

LỜI XUẤT HIỆN TRONG XÁC THỊT

HỘI THÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

LỜI TỰA

Dù nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù con người quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời, và điều này hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết về công tác của Ngài, thì họ không phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Ngài. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm đơn giản nhất về việc tin vào Đức Chúa Trời. Hơn nữa, tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với thực sự tin vào Đức Chúa Trời; đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn giản mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và đi đến hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình kiểu này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”. Vậy mà người ta thường xem niềm tin nơi Đức Chúa Trời là một vấn đề đơn giản và phù phiếm. Những người tin vào Đức Chúa Trời theo cách này đã đánh mất ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và mặc dù họ có thể tiếp tục tin cho đến tận phút cuối cùng, họ sẽ không bao giờ được Đức Chúa Trời chấp thuận, bởi họ đã đi sai đường. Ngày nay, vẫn còn có những người tin vào Đức Chúa Trời theo câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Họ không biết rằng họ thiếu thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và họ không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Vậy mà họ vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời mong nhận được những phước lành bình an và đầy đủ ân điển. Chúng ta hãy dừng lại, lắng lòng mình và tự hỏi: Lẽ nào việc tin vào Đức Chúa Trời thật sự là việc dễ nhất trần đời? Lẽ nào tin vào Đức Chúa Trời không có ý nghĩa gì hơn là nhận được nhiều ân điển từ Đức Chúa Trời? Liệu những người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết về Ngài hoặc những người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại chống đối Ngài, có thể thực sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không?

Đức Chúa Trời và con người không thể được nói đến ngang hàng. Thực chất của Ngài và công tác của Ngài là điều khó dò lường và khó hiểu nhất đối với con

người. Nếu Đức Chúa Trời không đích thân làm công tác của Ngài và phán lời Ngài trong nhân gian, thì con người sẽ không bao giờ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, ngay cả những người đã dâng hiến cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời cũng sẽ không thể nhận được sự chấp thuận của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không xắn tay vào làm việc, thì dù cho con người có làm tốt đến đâu cũng đều vô ích, bởi tư tưởng của Đức Chúa Trời sẽ mãi cao hơn tư tưởng của con người, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời con người không thể hiểu được. Và vì thế, Ta nói những kẻ tuyên bố “hiểu hết” về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài là lũ vô dụng, tất cả chúng đều quá tự phụ và ngu dốt. Con người không nên định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; hơn nữa, con người không thể định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, con người nhỏ như một con kiến, vậy thì làm sao con người có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời? Những kẻ thích tuôn ra: “Đức Chúa Trời không làm việc theo cách này hay cách kia”, hoặc “Đức Chúa Trời như thế này thế kia” – chẳng phải chúng đang ăn nói ngạo mạn hay sao? Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, thuộc về xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính bản tính của loài người là chống đối Đức Chúa Trời. Loài người không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến hy vọng khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời chỉ dẫn con người ra sao, đó là việc riêng của Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên quy phục, và không tuyên bố quan điểm nọ kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên đặt những quan niệm của mình lên trên công tác của Đức Chúa Trời để Ngài xem xét, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để cố ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Làm sao những người như vậy tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và nhìn thấy Ngài, chúng ta nên tìm kiếm con đường của lẽ thật, và nên tìm cách tương hợp với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứng cổ chống đối Ngài. Những hành động như vậy để làm gì?

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới. Người có thể không thể chấp nhận được những lời này, và chúng có thể nghe kỳ quặc với người, nhưng Ta khuyên người không nên bộc lộ tính cách tự nhiên của mình, bởi chỉ những ai thật sự đói khát sự công chính trước Đức Chúa Trời mới có thể đạt được lẽ thật, và chỉ những ai thật sự mộ đạo mới có thể được Ngài khai sáng và chỉ dẫn. Kết quả thu được bằng cách tìm kiếm lẽ thật với sự khiêm tốn, chứ không phải với cãi vã và tranh chấp. Khi Ta nói rằng “ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới”, Ta đang nói đến việc Đức Chúa Trời trở lại xác thịt. Có thể những lời này chẳng làm người

bận tâm, có thể người coi thường chúng, hoặc thậm chí có thể chúng rất thú vị đối với người. Dù thế nào, Ta cũng hy vọng rằng tất cả những ai thành tâm mong ngóng Đức Chúa Trời xuất hiện đều có thể đối mặt với sự thật này và xem xét nó một cách kỹ lưỡng, thay vì vội vàng kết luận về nó; đó là điều một người khôn ngoan nên làm.

Không khó để tìm hiểu một điều như vậy, nhưng nó đòi hỏi mỗi người chúng ta phải biết một lẽ thật này: Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đáng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ Ngài là gì, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Xác thịt không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không có gì phải nghi ngờ. Nếu con người định tìm hiểu xem đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính Ngài bày tỏ và những lời Ngài phán ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và vì thế, để xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều cốt yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, những lời phán của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), chứ không phải là hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi hình dáng bên ngoài của Ngài, và vì thế mà bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này chứng tỏ con người thật tối tăm và dốt nát. Hình dáng bên ngoài không thể quyết định thực chất; hơn nữa, công tác của Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể phù hợp với những quan niệm của con người. Chẳng phải bề ngoài của Jê-sus trái ngược với những quan niệm của con người sao? Chẳng phải diện mạo và trang phục của Ngài chẳng thể cung cấp manh mối nào về thân phận thật sự của Ngài sao? Chẳng phải những người Pha-ri-si đầu tiên đã chống đối Jê-sus chính vì họ chỉ nhìn vào hình dáng bên ngoài của Ngài và không tiếp nhận đến những lời từ miệng Ngài sao? Hy vọng của Ta chính là mỗi một anh chị em, những người tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời sẽ không lặp lại bi kịch lịch sử. Các người không được trở thành những người Pha-ri-si của thời hiện đại và đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá một lần nữa. Các người nên suy xét cẩn thận cách đón tiếp sự trở lại của Đức Chúa Trời, và các người nên có tư tưởng rõ ràng về việc làm thế nào để trở thành người quy phục lẽ thật. Đây là trách nhiệm của tất cả những ai đang chờ đợi Jê-sus tái lâm trên đám mây. Chúng ta nên dụi cặp mắt tâm linh của mình cho sáng ra, và đừng trở nên sa lầy trong những lời hoang tưởng cường điệu. Chúng ta nên suy nghĩ về công tác thực tế của Đức Chúa Trời, và nhìn vào khía cạnh thực tế

của Đức Chúa Trời. Đừng bị cuốn theo hay đánh mất chính mình trong những mơ tưởng hảo huyền, mãi ngóng chờ ngày Đức Chúa Jêsus cưỡi mây đột nhiên giáng xuống giữa các người, và mang các người đi, những người chưa bao giờ biết đến hay nhìn thấy Ngài, và những người không biết làm thế nào để thực hiện ý muốn của Ngài. Tốt hơn là hãy suy nghĩ về những vấn đề thiết thực hơn!

Người có thể đã mở cuốn sách này vì mục đích nghiên cứu, hay với ý định chấp nhận; dù thái độ của người là gì, Ta cũng hy vọng người sẽ đọc cuốn sách này đến cuối, và không dễ dàng đặt nó sang một bên. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, thái độ của người sẽ thay đổi, nhưng điều đó tùy thuộc vào động lực của người và mức độ hiểu biết của người. Tuy nhiên, có một điều người nên biết: Lời của Đức Chúa Trời không thể nói là lời của con người, và càng không thể nói lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về bản chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế, người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho đui mù. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào một thời đại mới hay tiết lộ những lẽ mầu nhiệm về chính Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời Đức Chúa Trời phán là sự khai sáng đơn giản bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri là những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người. Bất kể thế nào, người đừng bao giờ lẫn lộn đúng sai, biến cao thành thấp, hay nhầm sâu thành nông; bất kể thế nào, người đừng bao giờ cố tình bác bỏ những gì mình biết là lẽ thật. Tất cả những ai tin rằng có một Đức Chúa Trời đều nên tìm hiểu vấn đề từ quan điểm đúng, và chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời cùng những lời mới của Ngài từ góc độ là vật thọ tạo của Ngài; nếu không, họ sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ.

Sau công tác của Đức Giê-hô-va, Jêsus đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người. Công tác của Ngài không được thực hiện riêng biệt, mà dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va. Đó là công tác cho một thời đại mới mà Đức Chúa Trời thực hiện sau khi Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp. Tương tự, sau khi công

tác của Jêsus kết thúc, Đức Chúa Trời tiếp tục công tác của Ngài cho thời đại tiếp theo, bởi vì toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Khi thời đại cũ trôi qua, nó sẽ được thay thế bởi một thời đại mới, và một khi công tác cũ đã được hoàn thành, sẽ có công tác mới để tiếp tục sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đây là sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, tiếp nối công tác của Jêsus. Tất nhiên, sự nhập thể này không xảy đến độc lập; đó là giai đoạn công tác thứ ba sau Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Mỗi lần Đức Chúa Trời khởi xướng một giai đoạn công tác mới, luôn phải có một khởi đầu mới và điều đó luôn phải mang đến một thời đại mới. Vì vậy, cũng có những sự thay đổi tương ứng trong tâm tính của Đức Chúa Trời, cách thức Ngài làm việc, địa điểm làm việc của Ngài, và danh xưng của Ngài. Cho nên, chẳng có gì ngạc nhiên khi con người thật khó chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Nhưng bất kể Ngài bị con người chống đối ra sao, Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác của Ngài, và luôn dẫn dắt toàn nhân loại tiến về phía trước. Khi Jêsus đến nhân gian, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn dắt vào Thời đại Vương Quốc, và hơn nữa, sẽ trở nên có thể đích thân chấp nhận sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, nhưng Ngài chỉ hoàn thành việc cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và gánh lấy những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại hơn nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính Sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha thứ tội lỗi, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác của hình phạt và sự phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai quy phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ được hưởng lễ thật cao hơn và nhận lãnh những phước lành lớn hơn. Họ sẽ thực sự sống trong sự sáng, và họ sẽ đạt được lễ thật, đường đi, và sự sống.

Nếu con người vẫn mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, chứ đừng nói đến biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường của sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài khi tin vào Ngài. Loại niềm tin này thật sự đáng thương. Khi người đọc xong cuốn sách này, khi người đã cảm nghiệm từng

bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy những khao khát người có trong nhiều năm cuối cùng đã trở thành hiện thực. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời trực diện; chỉ có bây giờ người mới nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời phán của đích thân Ngài, đánh giá cao sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng làm sao. Người sẽ cảm thấy rằng mình đã đạt được nhiều điều mà con người trong quá khứ chưa từng thấy hay có được. Lúc đó, người sẽ biết rõ thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và thế nào là tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận sự thật về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và quy phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai – Đáng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự chỉ dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như có được cuộc sống thực sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng mà con người trong quá khứ chưa từng thấy: “Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự thể hiện toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cũng là sự thể hiện về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuần trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài thông qua những lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và sự phán xét của Ngài đều nhìn thấy diện mạo thật sự của Con người, là một sự khắc họa chân thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ không thể thấy được với những ai không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không sao tả xiết được bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà qua đó Ngài thể hiện tâm tính vốn có của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật của Ngài. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người đều đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và ngôn ngữ của con người không sao tả xiết. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước

công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, thì họ sẽ biết ý nghĩa thật sự của những lời Giảng nói về Con người giữa các chân đèn: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”. Lúc đó, người sẽ không còn nghi ngờ gì nữa về việc xác thịt bình thường đã nói rất nhiều lời này, dứt khoát là Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai. Hơn nữa, người sẽ thật sự cảm thấy mình được phước biết bao, và cảm thấy bản thân là người may mắn nhất. Người không sẵn lòng chấp nhận phước lành này sao?

Phần đầu của sách này là “Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu”. Những lời này đại diện cho sự chuyển giao từ cuối Thời đại Ân điển sang đầu Thời đại Vương quốc, và là chứng ngôn công khai của Đức Thánh Linh về Con người gửi đến các hội thánh. Đây cũng là sự ứng nghiệm của những lời này trong Khải Huyền: “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh”. Những lời này đại diện cho giai đoạn đầu của công tác mà Đức Chúa Trời đã bắt đầu trong Thời đại Vương quốc. Phần hai của sách này gồm những lời do đích thân Con người phán sau khi Ngài chính thức mặc khải chính Mình. Nó bao gồm một số cách phán và lời dạy chẳng hạn như tiên tri, mặc khải những lẽ mầu nhiệm, và con đường của sự sống, với nội dung khá phong phú – có các tiên đoán về tương lai của vương quốc, những mặc khải về lẽ mầu nhiệm trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, phân tích về bản tính con người, những lời khuyên nhủ và răn bảo, những phán xét nghiêm khắc, những lời an ủi chân thành, thảo luận về cuộc sống, bài giảng về sự bước vào, v.v. Tóm lại, Đức Chúa Trời có gì và Ngài là gì, cũng như tâm tính của Đức Chúa Trời, đều được bày tỏ trong công tác và lời của Ngài. Tất nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là bày tỏ tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và sự phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lẽ thật hơn cho con người và chỉ cho họ nhiều cách thực hành hơn, qua đó đạt được mục tiêu của Ngài là chinh phục con người và cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại của chính họ. Đây là những gì đằng sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc. Người có muốn bước vào thời đại mới không? Người có muốn loại bỏ tâm tính bại hoại của mình không? Người có muốn đạt được lẽ thật cao hơn không? Người có muốn nhìn thấy diện mạo thật của Con người không? Người có muốn làm cho cuộc đời này có giá trị không? Người có muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện không? Vậy thì, người sẽ tiếp đón sự tái lâm của Jêsus như thế nào?

MỤC LỤC

Phần Một

Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu Lời của Đức Thánh Linh phán cùng các Hội Thánh

(Ngày 11 tháng 02 năm 1991 đến ngày 20 tháng 11 năm 1991)

Lời giới thiệu.....	25
Chương 1	32
Chương 2	33
Chương 3	35
Chương 4	36
Chương 5	37
Chương 6	38
Chương 7	39
Chương 8	41
Chương 9	44
Chương 10	47
Chương 11.....	48
Chương 12	49
Chương 13	51
Chương 14	56
Chương 15	58
Chương 16	61
Chương 17	62
Chương 18	64
Chương 19	65
Chương 20	68
Chương 21	71
Chương 22	72
Chương 23	75
Chương 24	76
Chương 25	76

Chương 26	77
Chương 27	79
Chương 28	79
Chương 29	81
Chương 30	82
Chương 31	83
Chương 32	83
Chương 33	84
Chương 34	85
Chương 35	88
Chương 36	90
Chương 37	92
Chương 38	94
Chương 39	95
Chương 40	96
Chương 41	97
Chương 42	99
Chương 43	100
Chương 44	101
Chương 45	103
Chương 46	104
Chương 47	106
Chương 48	107
Chương 49	108
Chương 50	109
Chương 51	110
Chương 52	112
Chương 53	113
Chương 54	114
Chương 55	115
Chương 56	116
Chương 57	118
Chương 58	120
Chương 59	121

Chương 60	122
Chương 61	124
Chương 62	126
Chương 63	128
Chương 64	130
Chương 65	133
Chương 66	135
Chương 67	136
Chương 68	138
Chương 69	140
Chương 70	142
Chương 71	145
Chương 72	147
Chương 73	149
Chương 74	151
Chương 75	153
Chương 76	155
Chương 77	158
Chương 78	161
Chương 79	164
Chương 80	167
Chương 81	170
Chương 82	174
Chương 83	177
Chương 84	180
Chương 85	183
Chương 86	187
Chương 87	189
Chương 88	193
Chương 89	196
Chương 90	199
Chương 91	202
Chương 92	205
Chương 93	208

Chương 94	210
Chương 95	214
Chương 96	219
Chương 97	222
Chương 98	226
Chương 99	231
Chương 100	235
Chương 101	239
Chương 102	242
Chương 103	247
Chương 104	250
Chương 105	254
Chương 106	257
Chương 107	261
Chương 108	265
Chương 109	269
Chương 110.....	273
Chương 111.....	278
Chương 112.....	282
Chương 113.....	286
Chương 114.....	290
Chương 115.....	293
Chương 116.....	296
Chương 117.....	300
Chương 118.....	303
Chương 119.....	306
Chương 120	309

Phần Hai

Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ

(Ngày 20 tháng 02 năm 1992 đến ngày 01 tháng 6 năm 1992)

Lời giới thiệu.....	315
Chương 1	317
Chương 2	318
Chương 3	320
Chương 4	322
Chương 5	325
Chương 6	328
Chương 7	332
Chương 8	334
Chương 9	337
Chương 10	341
Lễ ca của Vương quốc	345
Chương 11.....	346
Chương 12	350
Chương 13	353
Chương 14	356
Chương 15	359
Chương 16	363
Chương 17	366
Chương 18	370
Chương 19	374
Chương 20	377
Chương 21	381
Chương 22	384
Chương 23	388
Chương 24	391
Chương 25	395
Hỡi các dân sự của Ta, nào hãy hoan hô!.....	398
Chương 26	399

Chương 27	402
Chương 28	406
Chương 29	409
Chương 30	413
Chương 31	416
Chương 32	420
Chương 33	423
Chương 34	427
Chương 35	430
Chương 36	434
Chương 37	437
Chương 38	440
Chương 39	443
Chương 40	447
Chương 41	450
Chương 42	454
Chương 43	457
Chương 44	461
Chương 45	464
Chương 46	467
Chương 47	471

Phụ lục:

Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ (Diễn giải một số chương)

Chương 1	476
Chương 3	481
Chương 4	486
Chương 5	493
Chương 6	498
Về cuộc đời của Phi-e-rơ.....	505
Chương 8	510

Chương 9	514
Phụ lục: Chương 1	520
Chương 10	522
Chương 11.....	528
Phụ lục: Chương 2	534
Chương 12	536
Chương 13	544
Chương 14	548
Chương 15	553
Chương 16	559
Chương 17	565
Chương 18	572
Chương 19	577
Chương 20	581
Chương 21	585
Chương 22 và 23.....	588
Chương 24 và 25.....	593
Chương 26	597
Chương 27	601
Chương 28	606
Chương 29	609
Chương 30	613
Chương 31	618
Chương 32	621
Chương 33	626
Chương 35	629
Chương 36	634
Chương 38	640
Chương 39	644
Chương 40	647
Chương 41	650
Chương 42	655
Chương 44 và 45.....	661
Chương 46	663

Phần Ba
Những lời của Đấng Christ khi Ngài
bước vào hội thánh

(Tháng 6 năm 1992 đến tháng 8 năm 2014)

Lời giới thiệu.....	667
----------------------------	------------

I

(Tháng 6 năm 1992 đến tháng 10 năm 1992)

Con đường... (1)	673
Con đường... (2)	677
Con đường... (3)	681
Con đường... (4)	686
Con đường... (5)	690
Con đường... (6)	695
Con đường... (7)	699
Con đường... (8)	704
Quan điểm các tín đồ cần có.....	709
Về các bước trong công tác của Đức Chúa Trời.....	712
Con người bại hoại không thể đại diện cho Đức Chúa Trời.....	713
Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng	716
Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời.....	719
Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng.....	722
Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng	727
Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện	729
Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt.....	734
Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường	738
Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời	741
Làm sao để biết hiện thực	746
Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường	750
Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực	753

Về việc mọi người thi hành phận sự của mình.....	758
Về việc Đức Chúa Trời sử dụng con người	760
Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành.....	762
Người đạt được sự cứu rỗi là người sẵn sàng thực hành lẽ thật	766
Một người chân chân phù hợp nên được trang bị những gì	770
Về trải nghiệm	772
Những điều răn của thời đại mới.....	775
Vương quốc Một Nghìn năm đã đến	779
Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?	782
Tập trung hơn vào hiện thực	788
Tuân giữ các điều răn và thực hành lẽ thật.....	794
Người phải biết rằng Đức Chúa Trời thực tế chính là Đức Chúa Trời	798
Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực	803
Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời.....	808
Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?	815
Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời	819
Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ	822
Sự khác biệt cơ bản giữa Đức Chúa Trời nhập thể và người được Đức Chúa Trời sử dụng	825
Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận.....	832
Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin	838
Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời.....	840
Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện.....	846
Về việc thực hành cầu nguyện	852
Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài	859
Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời	870
Về việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời.....	877

Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện.....	883
Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài	890
Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận	896
Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời.....	902
Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời.....	913
Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài.....	925
Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện	932
Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời	946
Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời.....	954
Bài nói ngắn về “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến”	963
Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời.....	968
Phi-e-rơ biết Jêsus bằng cách nào.....	975
Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự.....	984
Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài	991
Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện	1000
Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan	1008
Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật.....	1014
Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời.....	1020
Người có phải người đã sống dậy không?.....	1030
Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời	1034
Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời.....	1040

II

(Tháng 11 năm 1992 đến tháng 6 năm 1993)

Công tác và sự bước vào (1)	1048
Công tác và sự bước vào (2)	1051
Công tác và sự bước vào (3)	1056

Công tác và sự bước vào (4)	1061
Công tác và sự bước vào (5)	1066
Công tác và sự bước vào (6)	1072
Công tác và sự bước vào (7)	1079
Công tác và sự bước vào (8)	1086
Công tác và sự bước vào (9)	1093
Công tác và sự bước vào (10)	1100
Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (1)	1110
Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)	1116
Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)	1124
Xét về Kinh Thánh (1).....	1142
Xét về Kinh Thánh (2).....	1152
Xét về Kinh Thánh (3).....	1155
Xét về Kinh Thánh (4).....	1161
Sự thực hành (1)	1166
Sự thực hành (2)	1178
Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)	1185
Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (2)	1200
Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (3)	1205
Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)	1213
Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể	1230
Ba Ngôi có tồn tại không?	1239
Sự thực hành (3)	1251
Sự thực hành (4)	1257
Sự thực hành (5)	1263
Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)	1268
Tại sao người không sẵn sàng là một vật làm nền?	1278
Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục đạt được kết quả	1292
Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)	1302
Sự thật bên trong công tác chinh phục (3)	1308
Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)	1317
Sự thực hành (6)	1323
Sự thực hành (7)	1330
Sự thực hành (8)	1346

Hãy phụng sự như dân Y-sơ-ra-ên đã làm.....	1350
Nâng cao tổ chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.....	1357
Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp.....	1361
Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét.....	1376
Các người phải hiểu được công tác – Đừng đi theo trong sự mơ hồ!.....	1399
Người nên đi đoạn cuối của con đường như thế nào.....	1405

III

(Tháng 7 năm 1993 đến tháng 3 năm 1994)

Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?.....	1418
Mục đích quản lý loài người.....	1419
Thực chất và thân phận con người.....	1422
Thân phận vốn có của con người và giá trị của họ: chúng thật sự như thế nào?.....	1425
Những ai không học hỏi và vẫn không biết gì: Chẳng phải họ là thú vật sao?.....	1426
Những người được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc không thể đại diện cho bất kỳ nhánh nào của Y-sơ-ra-ên.....	1429
Các người hiểu gì về những phúc lành?.....	1431
Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?.....	1434
Một con người thực sự có nghĩa là gì.....	1440
Người biết gì về đức tin?.....	1445
Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ hối hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm.....	1451
Không một kẻ thuộc về xác thịt nào có thể thoát khỏi ngày thanh nợ.....	1456
Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một “đám mây trắng”.....	1462
Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người.....	1467
Các người đều quá đê hèn trong tính cách!.....	1471
Công tác trong Thời đại Luật pháp.....	1476
Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc.....	1481
Những lời cho người trẻ và người già.....	1485

Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào.....	1491
Xét về danh xưng và thân phận	1508
Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa.....	1525
Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người	1534
Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo quan niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?	1543
Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời	1548
Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bản phận của con người	1558
Đức Chúa Trời là Chúa của muôn loài thọ tạo	1567
Người đứng ở đâu trong mười ba thư tín?	1572
Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi	1579
Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người	1596
Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời.....	1617
Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể.....	1636
Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào	1655
Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người	1668
Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời	1689
Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời	1698
Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi	1719

IV

(Năm 1994 đến năm 1997, năm 2003 đến năm 2005)

Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất.....	1739
Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là những kẻ chống đối của Đức Chúa Trời	1744

Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn.....	1748
Người nên tìm cách tương hợp với Đấng Christ.....	1751
Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?	1755
Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật	1760
Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người	1764
Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu	1769
Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình.....	1775
Người trung thành với ai?	1778
Về đích đến.....	1782
Ba điều răn	1786
Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục.....	1790
Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng	1795
Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian.....	1799
Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (1)	1805
Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (2)	1808
Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc	1813
Các người phải xem xét những việc làm của mình.....	1814
Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người.....	1818
Tiếng thờ dài của Đấng Toàn Năng.....	1822
Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới.....	1826
Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại.....	1830
Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời	1836

(Tiếp)

(Ngày 17 tháng 10 năm 2013 đến ngày 18 tháng 8 năm 2014)

Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác	1846
Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được	1855
Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I.....	1906

Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II.....	1948
Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III.....	2031
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất I.....	2098
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất II.....	2152
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất III.....	2195
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất IV.....	2235
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất V.....	2257
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất VI.....	2294
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất VII.....	2325
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất VIII.....	2351
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất IX.....	2380
Chính Đức Chúa Trời, Đáng độ nhất X.....	2408
Phụ lục: Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài.....	2447
Lời bạt.....	2457

Giải thích về các chú thích:

Quyển sách này có hai loại chú thích. Những chú thích được đánh dấu theo số (như^[1]) là chú thích trong văn bản gốc, còn những chú thích được đánh dấu theo ký tự (như^[a]) là chú thích của bản dịch.

PHẦN MỘT
NHỮNG LỜI CỦA
Đấng CHRIST BUỔI BAN ĐẦU
LỜI CỦA ĐỨC THÁNH LINH
PHÁN CÙNG CÁC HỘI THÁNH

(NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 1991
ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 1991)

Lời giới thiệu

Vào ngày 11 tháng 2 năm 1991, Đức Chúa Trời đã phán dạy lần đầu tiên trong hội thánh, và lời phán này có một ảnh hưởng phi thường đến mỗi một con người đang sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh vào thời điểm đó. Lời phán này đã đề cập rằng “nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời đã xuất hiện” và rằng “Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, là mặt trời chiếu rọi”. Bằng những lời mang ý nghĩa sâu sắc này, hết thảy mọi người đã được đưa vào một cõi mới. Hết thảy những ai đọc lời phán này đều đã cảm nhận được một sự mật thiết trong công tác mới, công tác vĩ đại mà Đức Chúa Trời sắp triển khai. Chính lời phán đẹp đẽ, ngọt ngào và súc tích này đã đưa toàn thể nhân loại vào công tác mới của Đức Chúa Trời và vào một thời đại mới, và điều đó đã đặt nền tảng và chuẩn bị cho công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể lần này. Người ta có thể nói rằng lời Đức Chúa Trời phán vào thời điểm này là điều bắt cầu nối giữa các thời đại, rằng đó là lần đầu tiên từ khi bắt đầu Thời đại Ân điển Đức Chúa Trời đã phán dạy công khai với loài người, rằng đó là lần đầu tiên Ngài đã phán dạy sau khi ẩn giấu trong hai ngàn năm, và hơn nữa, rằng đó là một sự dẫn nhập, một điểm khởi đầu quan trọng cho công tác mà Đức Chúa Trời sắp thực hiện trong Thời đại Vương quốc.

Lần đầu tiên Đức Chúa Trời phán dạy, Ngài đã phán dưới hình thức ngợi khen từ góc độ của một người thứ ba, trong ngôn ngữ vừa thanh lịch vừa dễ hiểu, cũng như là một nguồn cung cấp sự sống một cách sẵn lòng và dễ dàng nắm bắt. Với điều này, Ngài đã nắm lấy nhóm người ít ỏi này, những người chỉ biết cách tận hưởng ân điển của Ngài trong khi háo hức mong đợi sự trở lại của Chúa Jêsus, và lặng lẽ đưa họ vào một giai đoạn công tác khác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Trong những hoàn cảnh này, nhân loại đã không biết, và càng không dám tưởng tượng, kiểu công tác mà cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ làm là gì, hoặc điều gì đang chờ đợi trên con đường phía trước. Kể từ đó, Đức Chúa Trời đã tiếp tục phán dạy nhiều hơn để đưa nhân loại từng bước một vào trong thời đại mới. Thật đáng kinh ngạc, mỗi lời phán của Đức Chúa Trời đều khác nhau về nội dung và hơn nữa lại sử dụng những hình thức ngợi khen và cách bày tỏ khác nhau. Những lời phán này có giọng điệu giống nhau nhưng đa dạng về nội dung, luôn chứa đầy những tình cảm chăm sóc và quan tâm của Đức Chúa Trời, và hầu như từng lời đều chứa đựng sự ban cho sự sống với nội dung khác nhau, cũng như những lời Đức Chúa Trời nhắc nhở, động viên và an ủi con người. Trong những lời phán này, những đoạn như thế này xuất hiện lặp đi lặp lại: “Đức Chúa Trời thật duy nhất đã trở nên xác thịt, rằng Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng điều khiển muôn vật”; “Vị quân vương đắc thắng

đã ngự trên bảo tọa vinh quang”; “Vạn vật đều nằm trong tay Ngài”; và v.v. Một thông điệp được truyền tải trong những đoạn này, hay con người có thể nói rằng những đoạn này truyền tải một thông điệp cho loài người: Đức Chúa Trời đã đến trong thế giới loài người, Đức Chúa Trời sắp sửa triển khai một công tác thậm chí còn vĩ đại hơn, vương quốc của Đức Chúa Trời đã giáng xuống giữa một nhóm người nào đó, và Đức Chúa Trời đã có được sự vinh hiển và đánh bại vô số kẻ thù của Ngài. Từng lời phán của Đức Chúa Trời đi vào lòng của mỗi một con người. Toàn thể nhân loại háo hức chờ đợi Đức Chúa Trời cất tiếng phán nhiều lời mới hơn thế nữa, bởi vì mỗi lần Đức Chúa Trời phán, Ngài lay động lòng con người đến tận gốc rễ, và hơn nữa Ngài quản trị và duy trì mọi cử động mọi cảm xúc của con người, hầu cho loài người bắt đầu dựa vào, thậm chí còn hơn thế nữa, ngưỡng mộ lời Đức Chúa Trời... Theo cách này, một cách vô tình, rất nhiều người về cơ bản đã quên Kinh Thánh, và thậm chí còn dành ít thời gian hơn cho những bài giảng lỗi thời và những bài viết của những người thuộc linh, bởi vì họ không thể tìm thấy trong những bài viết trong quá khứ bất kỳ cơ sở nào cho những lời này của Đức Chúa Trời, mà họ cũng không thể tìm ra mục đích trong việc phán những lời này của Đức Chúa Trời ở bất kỳ chỗ nào. Vậy thì, cần bao nhiêu nữa để nhân loại thừa nhận rằng những lời phán này là tiếng nói của Đức Chúa Trời chưa từng được thấy hoặc nghe từ buổi ban đầu, rằng chúng nằm ngoài tầm với của bất kỳ ai tin Đức Chúa Trời, và rằng chúng vượt trội hơn bất kỳ điều gì do bất kỳ con người thuộc linh nào trong các thời đại đã qua nói ra hoặc những lời phán trước đây của Đức Chúa Trời. Được thúc đẩy bởi từng lời phán này, nhân loại đã đột nhiên bước vào hào quang của công tác của Đức Thánh Linh, bước vào sự sống hàng đầu của thời đại mới. Được thúc đẩy bởi lời Đức Chúa Trời, nhân loại tràn đầy hy vọng đã ném trái được sự ngọt ngào trong việc được lời Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt. Ta tin rằng giai đoạn thoáng qua này là thời gian mà mỗi người sẽ hồi tưởng lại với ký ức lâu bền, trong khi thực ra những gì mà nhân loại đã tận hưởng trong khoảng thời gian này thì không gì khác ngoài hào quang của công tác của Đức Thánh Linh, hay người ta có thể gọi đó là vị ngọt bên ngoài của viên thuốc bọc đường. Đó là vì, từ thời điểm này trở đi, vẫn dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, vẫn trong hào quang của công tác của Đức Thánh Linh, nhân loại đã được dẫn dắt vào một giai đoạn khác của lời Đức Chúa Trời một cách vô thức, đó là bước công tác và những lời phán đầu tiên của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc – cuộc thử luyện của những kẻ phục vụ.

Những lời đã được phán trước cuộc thử luyện của những kẻ phục vụ thì hầu hết đều dưới hình thức hướng dẫn, khích lệ, khiển trách và sửa dạy, và ở một số chỗ chúng tận dụng hình thức gọi tên cũ đã được sử dụng trong Thời đại Ân điển – dùng

“các con trai của Ta” cho những ai đi theo Đức Chúa Trời để nhân loại đến gần Đức Chúa Trời dễ dàng hơn, hoặc để nhân loại có thể xem như họ có mối quan hệ gần gũi với Đức Chúa Trời. Theo cách này, cho dù Đức Chúa Trời có đưa ra bất kỳ phán xét gì về tính tự phụ, kiêu ngạo và những tâm tính bại hoại khác của nhân loại, thì con người vẫn có thể đối phó và chấp nhận nó với thân phận của họ là “con trai” mà không có sự đối nghịch nào đối với những lời phán của “Đức Chúa Cha”, và thêm nữa là lời hứa mà “Đức Chúa Cha” đã hứa với “các con trai” của Ngài là luôn chắc chắn. Trong suốt giai đoạn này, toàn thể nhân loại đã tận hưởng một cuộc sống không hề có lo nghĩ gì như thể một đứa trẻ sơ sinh, và điều này đã đúng với mục đích của Đức Chúa Trời, nghĩa là, khi họ bước vào “tuổi trưởng thành”, thì Ngài sẽ bắt đầu tiến hành phán xét họ. Điều này cũng đặt nền tảng cho công tác phán xét loài người mà Đức Chúa Trời chính thức triển khai trong Thời đại Vương quốc. Bởi vì công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể lần này chính là để phán xét và chinh phục toàn thể loài người, nên ngay sau khi con người vừa đặt chân vững chắc trên đất, Đức Chúa Trời liền bước vào khuôn thức công tác của Ngài – công tác mà trong đó Ngài phán xét con người và hành phạt họ. Rõ ràng là, hết thảy các lời phán trước cuộc thử luyện của những kẻ phục vụ được thực hiện nhằm vượt qua thời kỳ chuyển tiếp, mục đích thực sự khác với vẻ bề ngoài của nó. Ý định tha thiết của Đức Chúa Trời là Ngài có thể chính thức khởi đầu công tác trong Thời đại Vương quốc càng sớm càng tốt. Nhất định Ngài không muốn tiếp tục dỗ ngọt để nhân loại tiến tới bằng cách cho họ uống những viên thuốc bọc đường; thay vào đó, Ngài nôn nóng nhìn thấy vẻ mặt thật của từng người trước tòa án của Ngài, và thậm chí Ngài càng nôn nóng mong muốn nhìn thấy thái độ thực sự của toàn thể nhân loại sẽ xử sự với Ngài sau khi mất đi ân điển của Ngài. Ngài chỉ mong muốn thấy được kết quả, chứ không phải quá trình. Nhưng vào thời điểm đó không có ai hiểu được ý định tha thiết của Đức Chúa Trời, bởi vì lòng con người chỉ quan tâm đến đích đến của mình và các triển vọng tương lai của mình. Chẳng có gì ngạc nhiên khi sự phán xét của Đức Chúa Trời đã hướng vào toàn thể loài người hết lần này đến lần khác. Chỉ khi loài người, dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, bắt đầu sống một đời sống bình thường của con người thì thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại mới thay đổi.

Năm 1991 là một năm không bình thường; chúng ta hãy gọi năm này là “năm vàng”. Đức Chúa Trời đã khởi đầu công tác của Thời đại Vương quốc và Ngài hướng những lời phán dạy của Ngài vào toàn thể loài người. Đồng thời, nhân loại đã tận hưởng sự ấm áp chưa từng có, và hơn thế nữa, đã trải qua sự đau đớn đến tột cùng sau sự phán xét chưa từng có của Đức Chúa Trời đối với con người. Loài người đã nếm trải sự ngọt ngào mà trước nay chưa từng biết, và cảm nhận sự phán xét và sự từ

bỏ cũng chưa từng biết đến trước nay, như thể họ đã có được Đức Chúa Trời, và lại cũng như thể họ đã đánh mất Đức Chúa Trời. Đau khổ trong sự sở hữu và đau khổ trong sự mất mát – chỉ những ai đích thân trải nghiệm những cảm giác này mới biết được chúng; chúng là những điều mà con người không có khả năng mà cũng không có phương tiện để mô tả. Những vết thương thuộc loại này là những điều Đức Chúa Trời ban cho mọi con người như một dạng kinh nghiệm và tài sản vô hình. Nội dung của những lời Đức Chúa Trời đã phán ra trong năm này thực sự rơi vào hai phần chính: Phần đầu là địa điểm mà Đức Chúa Trời giáng xuống thế giới loài người để triệu gọi nhân loại đến trước ngai của Ngài với tư cách là những người khách; phần thứ hai là địa điểm mà loài người, sau khi đã ăn uống no nê, được Đức Chúa Trời sử dụng với tư cách là những kẻ phục vụ. Tất nhiên, không cần phải nói rằng phần đầu là mong muốn tha thiết và sốt sắng nhất của nhân loại, còn hơn thế nữa vì con người từ lâu đã quen với việc biến sự tận hưởng mọi thứ của Đức Chúa Trời thành mục tiêu tin Đức Chúa Trời của họ. Đây là lý do tại sao, ngay khi Đức Chúa Trời bắt đầu cất tiếng phán, hết thảy nhân loại đã sẵn sàng bước vào vương quốc và đợi ở đó để Đức Chúa Trời ban cho họ những phần thưởng khác nhau. Con người trong những tình cảnh này thường là không trả một cái giá thích đáng bằng cách thay đổi tâm tính mình, cố gắng thỏa mãn Đức Chúa Trời, thể hiện sự quan tâm đối với ý muốn của Đức Chúa Trời, v.v... Nhìn thoáng qua bề ngoài, con người dường như luôn tắt bật khi họ dành trọn bản thân và làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng trong suốt thời gian đó họ thực ra đang suy tính trong thâm tâm họ về bước kế tiếp họ nên làm nhằm giành được các phước lành hay trị vì với tư cách là vua. Người ta có thể nói rằng, khi lòng của con người đang tận hưởng Đức Chúa Trời, thì đồng thời nó cũng đang tính toán đối với Đức Chúa Trời. Nhân loại trong tình trạng này bị Đức Chúa Trời ghê tởm và khinh ghét nhất; tâm tính của Đức Chúa Trời không tha thứ cho bất kỳ người nào lừa gạt hay lợi dụng Ngài. Tuy nhiên sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thì bất kỳ người con nào cũng không thể với tới được. Chính trong khi chịu đựng tất cả những đau khổ này Ngài đã phán phần đầu trong những lời phán dạy của Ngài. Đức Chúa Trời đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ, và Ngài đã tỏ ra quan tâm lo lắng bao nhiêu vào thời điểm đó thì không người nào có khả năng tưởng tượng ra. Mục tiêu của phần đầu tiên trong những lời phán dạy này là phơi bày tất cả các hình thức xấu xa mà con người thể hiện khi phải đối mặt với địa vị và lợi lộc, và để vạch trần sự tham lam và đê tiện của con người. Mặc dù khi phán dạy, Đức Chúa Trời diễn tả lời Ngài bằng giọng nói chân thành và tha thiết của một người mẹ đầy yêu thương, nhưng sự thanh nộ trong thâm tâm của Ngài bùng cháy như mặt trời giữa ngọ, như thể nó nhằm vào những kẻ thù của Ngài. Trong bất kỳ tình cảnh

nào Đức Chúa Trời cũng không sẵn lòng phán với một nhóm người thiếu hình tượng bình thường giống loài người, và vì vậy, bất cứ khi nào Ngài phán, Ngài cũng đang kìm nén cơn thịnh nộ trong lòng đồng thời miễn cưỡng bày tỏ những lời phán dạy của Ngài. Hơn nữa, Ngài đang phán với một loài người không có nhân tính bình thường, mất lý trí, bại hoại đến tột cùng, với lòng tham đã ăn sâu như là bản chất thứ hai của họ, bất tuân và chống đối với Đức Chúa Trời đến tận cùng cay đắng. Có thể dễ dàng tưởng tượng ra loài người đã sa ngã đến đâu và Đức Chúa Trời gớm ghiếc và kinh tởm loài người tới mức nào; điều mà loài người khó tưởng tượng ra là nỗi đau mà họ đã gây ra cho Đức Chúa Trời – điều đó không thể nào diễn tả được bằng lời. Nhưng chính dựa vào bối cảnh này – bối cảnh mà không ai có thể phát hiện ra lòng Đức Chúa Trời đã đau khổ như thế nào, và hơn nữa, không ai phát hiện ra loài người vô lý và bất trị như thế nào – mà mỗi một người, không có một chút xấu hổ hay một chút đắn đo nào, cho rằng hiển nhiên họ có quyền với tư cách là các con trai của Đức Chúa Trời để nhận được tất cả các phần thưởng mà Ngài đã chuẩn bị cho con người, thậm chí đến mức ganh đua với lẫn nhau, không ai mong muốn tụt lại phía sau và hết thảy đều rất sợ bị thua thiệt. Giờ đây người nên biết vị trí của con người ở trong mắt Đức Chúa Trời khi đó là gì. Làm sao một loài như thế này có thể nhận được phần thưởng của Đức Chúa Trời? Tuy nhiên điều mà con người nhận được từ Đức Chúa Trời luôn luôn là tài sản quý giá nhất, và ngược lại, điều mà Đức Chúa Trời nhận từ con người là nỗi đau tột cùng. Ngay từ khi bắt đầu mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người, thì đây là những gì con người đã luôn nhận được từ Đức Chúa Trời, và đây là những gì con người đã luôn báo đáp cho Đức Chúa Trời.

Mặc dù Đức Chúa Trời như bị nung đốt bởi sự lo lắng, nhưng khi Ngài nhìn thấy loài người này, bại hoại đến tận tâm can, Ngài đã không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc ném chúng vào hồ lửa để chúng có thể được tinh luyện. Đây là phần thứ hai trong những lời phán dạy của Đức Chúa Trời, trong đó Đức Chúa Trời đã sử dụng nhân loại như là những kẻ phục vụ của Ngài. Trong phần này, Đức Chúa Trời đã đi từ mềm mỏng đến cứng rắn, và từ ít đến nhiều, về cả phương pháp lẫn thời lượng, sử dụng địa vị của “thân vị của Đức Chúa Trời” như là mồi nhử để vạch trần bản tính bại hoại của con người đồng thời đưa ra các tiêu chí khác nhau về^[a] những kẻ phục vụ, dân sự của Đức Chúa Trời và các con trai của Đức Chúa Trời để nhân loại lựa chọn. Chắc chắn, như Đức Chúa Trời đã dự đoán, không ai chọn để trở thành một kẻ phục vụ Đức Chúa Trời, mà thay vào đó hết thảy đều đã nỗ lực để trở thành thân vị của Đức Chúa Trời. Mặc dù trong giai đoạn này, tính nghiêm trọng mà

a. Nguyên bản không có cụm từ “các tiêu chí khác nhau về”.

Đức Chúa Trời đã phán là điều mà con người chưa bao giờ lường trước, và càng chưa hề nghe qua, tuy nhiên, vì đang quan tâm quá mức đến địa vị, và thêm vào đó, đang sốt sắng bận tâm với việc giành được các phước lành, nên họ không có thời gian để hình thành một quan niệm về giọng điệu và cách phán dạy của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó thì địa vị của bản thân và những gì có thể chờ đón trong tương lai đã luôn luôn đè nặng lên tâm trí họ. Theo cách này, nhân loại đã đột nhiên được lời phán của Đức Chúa Trời đưa vào “mê cung” mà Ngài đã sắp đặt cho họ. Dù muốn hay không, bị lôi cuốn bởi sự cám dỗ của tương lai và số mệnh của mình, con người biết bản thân mình không xứng đáng để trở thành thân vị của Đức Chúa Trời, vậy mà cũng không muốn đóng vai trò là kẻ phục vụ Ngài. Bị giằng xé giữa những tâm thái mâu thuẫn này, họ đã chấp nhận một cách vô thức một sự phán xét và hành phạt chưa từng có mà Đức Chúa Trời đã định cho nhân loại. Đương nhiên, hình thức phán xét và tinh luyện này là điều mà nhân loại không hề sẵn lòng chấp nhận. Tuy nhiên, chỉ có Đức Chúa Trời mới có sự khôn ngoan, và chỉ có Ngài mới có quyền năng để bắt loài người bại hoại này ngoan ngoãn đầu phục, hầu cho, dù có sẵn lòng hay không, thì cuối cùng hết thảy họ đều phải quy phục. Nhân loại không có sự lựa chọn nào khác. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền quyết định, và chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể sử dụng một phương pháp như thế này để ban lẽ thật và sự sống cho con người và dẫn dắt họ. Phương pháp này là điều không thể tránh khỏi trong công tác của Đức Chúa Trời đối với con người, và nó cũng là, không còn nghi ngờ hay tranh cãi gì nữa, điều thiết yếu không thể thiếu của con người. Đức Chúa Trời phán và làm việc theo một phương pháp như thế để truyền tải sự thật này đến cho nhân loại: Trong việc cứu rỗi nhân loại, Đức Chúa Trời làm như thế vì tình yêu và sự thương xót của Ngài và vì mục đích quản lý của Ngài; trong việc nhận lấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, loài người làm thế bởi vì họ đã sa ngã đến mức mà Đức Chúa Trời không thể không đích thân phán dạy. Khi con người nhận lãnh sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì đây là một ân sủng tuyệt vời nhất, và đó cũng là một đặc ân; nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không đích thân cất tiếng phán, thì số phận của loài người sẽ là sự tuyệt chủng. Đồng thời với việc Ngài kinh tởm loài người, Đức Chúa Trời cũng sẵn sàng và sẵn lòng trả bất kỳ giá nào để cứu rỗi con người. Trong khi đó, khi con người cứ lải nhải về tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời và việc họ dâng hết thảy cho Đức Chúa Trời như thế nào, thì họ lại đang phản nghịch với Đức Chúa Trời và đang moi móc mọi loại ân sủng từ Đức Chúa Trời, đồng thời thậm chí còn làm tổn thương Đức Chúa Trời và gây ra nỗi đau không thể tả trong lòng Ngài. Đó là một sự tương phản rõ rệt của tính vị tha và ích kỷ giữa Đức Chúa Trời và con người!

Trong khi làm việc và phán dạy, Đức Chúa Trời không bị ràng buộc phải theo bất kỳ phương pháp cụ thể nào, nhưng thành tựu mục tiêu của Ngài. Vì lý do này, trong phần phán dạy này của Ngài, Đức Chúa Trời đã lưu ý không phơi bày thân phận của chính Ngài một cách rõ ràng, nhưng chỉ để lộ một vài cụm từ như “Đấng Christ của những ngày sau rốt,” “Đầu của vũ trụ,” và v.v... Điều này tuyệt nhiên không ảnh hưởng gì đến chức vụ của Đấng Christ hay sự hiểu biết của nhân loại về Đức Chúa Trời, đặc biệt vì nhân loại trong những ngày sơ khai đó hoàn toàn không biết gì về các khái niệm như “Đấng Christ” và “sự nhập thể”, vì thế Đức Chúa Trời đã phải hạ mình để trở thành một thân vị với một “phận sự đặc biệt” để phán dạy. Đây là sự chăm sóc và quan tâm chu đáo của Đức Chúa Trời, bởi vì con người khi đó chỉ có thể chấp nhận hình thức xưng hô này. Bất kể Đức Chúa Trời sử dụng hình thức xưng hô nào, thì kết quả công tác của Ngài cũng không bị ảnh hưởng, bởi vì trong tất cả những gì Đức Chúa Trời làm thì Ngài đều nhằm mục đích làm cho con người thay đổi, làm cho con người có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài làm gì, Đức Chúa Trời luôn luôn nghĩ đến nhu cầu của con người. Đây là ý định đằng sau việc làm và sự phán dạy của Đức Chúa Trời. Mặc dù Đức Chúa Trời hết mực chú ý đến việc xem xét mọi khía cạnh của nhân loại, và vô cùng khôn ngoan trong mọi việc Ngài làm, nhưng Ta có thể phán rằng: Nếu Đức Chúa Trời không làm chứng cho chính Ngài, thì sẽ không có một ai giữa loài người được thọ tạo có khả năng nhận ra chính Đức Chúa Trời hoặc đứng lên để làm chứng về chính Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời cứ mãi sử dụng “một thân vị với một phận sự đặc biệt” như là hình thức xưng hô trong công tác của Ngài, thì sẽ không có lấy một người nào có thể xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời – đây là sự bất hạnh của nhân loại. Nghĩa là, giữa loài người được thọ tạo không có ai có thể biết Đức Chúa Trời, càng không có ai yêu mến Đức Chúa Trời, quan tâm về Đức Chúa Trời và đến gần Ngài. Đức tin của con người chỉ vì mục đích giành được các phước lành. Thân phận của Đức Chúa Trời là người có một phận sự đặc biệt đã gọi ra trong mỗi một con người rằng: Nhân loại dễ dàng xem Đức Chúa Trời là một trong số loài người được thọ tạo; nỗi đau và sự sỉ nhục lớn nhất mà nhân loại gây ra cho Đức Chúa Trời chính là, khi Ngài xuất hiện hay làm việc công khai, Ngài vẫn bị con người chối bỏ và thậm chí bị họ lãng quên. Đức Chúa Trời chịu đựng sự sỉ nhục lớn nhất để cứu rỗi loài người; trong việc ban cho tất cả, mục đích của Ngài là nhằm cứu rỗi nhân loại, nhằm được nhân loại thừa nhận. Cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả cho tất cả những điều này là điều mà mọi người có lương tâm nên cảm kích. Loài người đã có được lời phán và công tác của Đức Chúa Trời, và đã có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đồng thời, chưa từng có bất kỳ ai hỏi câu này: Điều Đức Chúa Trời đã có được từ nhân loại là gì? Từ mỗi

một lời phán của Đức Chúa Trời, nhân loại đã có được lẽ thật, đã thành công trong việc thay đổi, đã tìm thấy hướng đi trong đời; nhưng những gì Đức Chúa Trời có được không gì hơn những lời mà nhân loại dùng để bày tỏ sự hàm ơn đối với Đức Chúa Trời và một vài lời thì thậm ngại khen yếu ớt. Chắc chắn đây chẳng phải là sự báo đáp mà Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi con người đấy chứ?

Mặc dù giờ đây Đức Chúa Trời đã phán nhiều lời, nhưng kiến thức và sự hiểu biết của đại đa số mọi người về Đức Chúa Trời vẫn dừng lại ở giai đoạn được lời Đức Chúa Trời đại diện vào buổi ban đầu, từ đó chúng chưa hề tiến triển – đây thực sự là một đề tài đáng đau buồn. Phần “Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu” này chỉ là chìa khóa để mở tấm lòng con người; dừng ở đây là thiếu sót rất nhiều trong việc thực hiện ý định của Đức Chúa Trời. Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc cất tiếng phán phần này chỉ là để đưa nhân loại từ Thời đại Ân điển vào trong Thời đại Vương quốc; Ngài tuyệt nhiên không mong muốn nhân loại đứng yên tại phần phán dạy này của Ngài hay thậm chí xem phần phán dạy này là kim chỉ nam, nếu không thì những lời phán dạy trong tương lai của Đức Chúa Trời sẽ không cần thiết cũng như không có ý nghĩa. Nếu có bất kỳ ai chưa thể bước vào những gì Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải đạt được trong phần phán dạy này của Ngài, thì lối vào của người đó vẫn là một ẩn số. Phần phán dạy này của Đức Chúa Trời thiết lập yêu cầu cơ bản nhất mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người trong Thời đại Vương quốc, và đó là đường lối duy nhất mà nhân loại sẽ bước đi đúng hướng. Nếu người là một người không hiểu biết gì, thì tốt nhất là người nên bắt đầu đọc những lời trong phần này!

Chương 1

Lời tán dương đã đến Si-ôn và nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời đã xuất hiện. Muôn dân đang truyền tụng tên thánh vinh quang của Đức Chúa Trời. Ôi, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, là mặt trời chiếu rọi trên ngọn núi Si-ôn uy nghiêm và hùng vĩ của toàn vũ trụ...

Đức Chúa Trời Toàn Năng! Chúng con gọi Ngài trong sự hân hoan, chúng con nhảy múa, hát ca. Ngài thực sự là Đấng Cứu Thế của chúng con, Đức Vua vĩ đại của vũ trụ. Ngài đã tạo ra nhóm người đắc thắng và hoàn thành kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Nhất định muôn dân sẽ đổ về ngọn núi này. Muôn dân sẽ quỳ lạy trước ngai vàng. Ngài là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất, Ngài xứng với niềm vinh quang và tôn kính. Tất cả vinh quang, sự tán dương và quyền lực đều thuộc về trên ngai Ngài. Suối nguồn của sự sống tuôn ra từ ngai vàng, chăm tưới và nuôi

dưỡng muôn dân. Cuộc sống thay đổi từng ngày, ánh sáng mới và khai thị theo chúng con, không ngừng cho chúng con những hiểu biết mới về Đức Chúa Trời. Trong những trải nghiệm, chúng con đã chắc chắn thực sự về Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời luôn luôn hiển hiện, hiển hiện trong những người sống đúng đắn. Chúng con thực sự vô cùng có phước! Được đối diện với Đức Chúa Trời hàng ngày, được nói mọi điều với Đức Chúa Trời, và mọi sự đều để Đức Chúa Trời làm chủ. Chúng con nghiền ngẫm về lời của Đức Chúa Trời. Trái tim chúng con an định nơi Đức Chúa Trời, và như thế, chúng con đến trước Đức Chúa Trời, để được ánh sáng của Ngài soi rọi. Cuộc sống, hành động, nói năng, tâm tư và suy nghĩ mỗi ngày của chúng con đều sống trong lời của Đức Chúa Trời, luôn biết phân định, và lời của Đức Chúa Trời là kim chỉ nam, khiến những điều ẩn giấu bên trong liên tiếp xuất hiện. Chúng con không phút giây nào chần chừ giải bày cùng Đức Chúa Trời. Ngài thấu suốt mọi tâm tư và suy nghĩ của chúng con. Mỗi phút, mỗi giây chúng con đều sống và nhận sự phán xét trước đài của Đấng Christ. Mọi nơi trong cơ thể chúng con hãy còn bị Sa-tan chiếm giữ. Ngày hôm nay đây, để khôi phục quyền năng của Đức Chúa Trời, chúng con cần dọn sạch sẽ thánh điện của Ngài. Chúng con phải trải qua một trận chiến sinh tử để mình được hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Chỉ khi bản thân cũ bị đóng đinh trên cây thập giá, Đấng Christ phục sinh mới có được quyền năng.

Giờ đây, Đức Thánh Linh đang kêu gọi chúng ta từ khắp nơi hãy xung phong, tham gia vào cuộc quyết chiến! Chỉ cần chúng ta tình nguyện hi sinh, đồng lòng với Đức Chúa Trời, Ngài nhất định sẽ luôn soi sáng và gột tẩy bên trong chúng ta, giành lại những gì Sa-tan đã chiếm giữ, để chúng ta nhanh chóng thuộc về Ngài. Đừng để phí hoài thời gian, hãy luôn sống trong lời của Đức Chúa Trời, cùng gây dựng với các thánh đồ của Đức Chúa Trời, để được đưa vào trong Vương quốc của Đức Chúa Trời, trong vinh quang cùng Đức Chúa Trời.

Chương 2

Hội thánh Phi-la-đen-phi đã được thành lập, điều đó hoàn toàn nhờ vào ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong lòng của vô vàn thánh đồ, những người không dao động trên hành trình tâm linh của mình. Họ giữ vững niềm tin rằng Đức Chúa Trời thật duy nhất đã trở nên xác thịt, rằng Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng điều khiển muôn vật: Điều này được xác nhận bởi Đức Thánh Linh, nó bất di bất dịch như núi! Và nó sẽ không bao giờ thay đổi!

Đức Chúa Trời Toàn Năng ôi! Ngày nay chính Ngài đã mở những con mắt tâm

linh của chúng con, cho phép người mù được nhìn thấy, người què được bước đi và người bị bệnh phong được chữa lành. Chính Ngài đã mở giềng trời, cho phép chúng con nhận biết những lẽ mầu nhiệm của lĩnh vực thuộc linh. Được dầm thấm bởi những lời thánh khiết của Ngài và được cứu rỗi khỏi nhân tính của chúng con, thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại – đó là công tác vô cùng vĩ đại của Ngài và lòng thương xót vô cùng vĩ đại của Ngài. Chúng con là những chứng nhân của Ngài!

Trong một thời gian dài Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường và lặng lẽ. Ngài đã trải qua sự phục sinh từ cõi chết, chịu đóng đinh trên thập tự giá, niềm vui và nỗi buồn của đời người, sự bức hại và nghịch cảnh; Ngài đã kinh qua và nếm trải nỗi đau của thế giới loài người, và Ngài đã bị thời đại từ bỏ. Đức Chúa Trời nhập thể là chính Đức Chúa Trời. Vì ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài đã cứu rỗi chúng con ra khỏi sự dơ dáy, nâng chúng con lên bằng tay hữu của Ngài, và hào phóng ban cho chúng con ân điển của Ngài. Không màng đến đau đớn, Ngài đã chế tác sự sống của Ngài vào trong chúng con; cái giá mà Ngài đã trả bằng huyết, mồ hôi và nước mắt của Ngài được kết tinh trên những thánh đồ. Chúng con là sản phẩm của^[a] những sự cố gắng cật lực của Ngài; chúng con là cái giá mà Ngài đã trả.

Đức Chúa Trời Toàn Năng ôi! Chính vì lòng nhân ái và lòng thương xót của Ngài, sự công chính và oai nghi của Ngài, sự thánh khiết và khiêm nhường của Ngài mà hết thảy mọi người sẽ cúi đầu trước Ngài và thờ phượng Ngài cho đến đời đời.

Ngày nay, Ngài đã làm cho hết thảy các hội thánh được trọn vẹn – hội thánh Phi-la-đen-phi – và vì thế đã hoàn thành kế hoạch quản lý 6.000 năm của Ngài. Các thánh đồ có thể hạ mình đầu phục trước Ngài, được gắn kết trong tâm linh và đi theo trong tình yêu thương, được kết nối với suối nguồn. Nước hằng sống của sự sống chảy không ngừng, rửa sạch và thanh lọc mọi nước bùn nhơ trong hội thánh, một lần nữa làm tinh sạch đền thờ của Ngài. Chúng con đã bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời thật và thực tế, đi trong lời Ngài, nhận thức rõ phận sự và bổn phận của bản thân mình, và làm mọi thứ có thể để dâng mình vì lợi ích của hội thánh. Luôn luôn lắng lòng trước Ngài, chúng con phải chú ý đến công tác của Đức Thánh Linh, kéo ý muốn của Ngài sẽ bị cản trở trong chúng con. Giữa các thánh đồ có tình yêu thương lẫn nhau, và những điểm mạnh của người này sẽ bù đắp cho những điểm yếu của người kia. Họ có thể bước đi trong tâm linh mọi lúc, được khai sáng và soi sáng bởi Đức Thánh Linh. Sau khi hiểu lẽ thật, họ đưa nó vào thực hành ngay lập tức. Họ theo kịp sự sáng mới và đi theo bước chân của Đức Chúa Trời.

Hãy tích cực hợp tác với Đức Chúa Trời; để Ngài nắm quyền kiểm soát là bước

a. Nguyên bản không có cụm từ “sản phẩm của”.

đi với Ngài. Tất cả các ý tưởng, quan niệm, ý kiến và những vướng mắc thể tục của bản thân chúng ta tan biến vào hư không như làn khói. Chúng ta để Đức Chúa Trời ngự trị tối cao trong linh hồn mình, bước đi với Ngài và do đó có được sự siêu việt, đắc thắng thế gian, và linh hồn của chúng ta bay tự do và được giải thoát: Đây là kết cục khi Đức Chúa Trời Toàn Năng trở thành Vua. Làm sao chúng ta không thể múa và hát trong sự ca ngợi, dâng lên những lời ca ngợi của chúng ta, dâng lên những bài ca mới?

Thực sự có nhiều cách để ca ngợi Đức Chúa Trời: kêu cầu danh Ngài, đến gần Ngài, nghĩ về Ngài, cầu nguyện – đọc Kinh Thánh, thực hiện thông công, suy nghĩ và suy ngẫm, cầu nguyện và các bài hát ca ngợi. Trong những cách ca ngợi này có sự vui mừng, và có sự xúc động; có quyền năng trong sự ca ngợi, và cũng có một trọng trách. Có đức tin trong sự ca ngợi, và có sự thông hiểu mới.

Hãy tích cực hợp tác với Đức Chúa Trời, phối hợp trong sự phục vụ và hợp nhất, thực hiện các ý định của Đức Chúa Trời Toàn Năng, nhanh chóng trở thành một linh thể thánh khiết, chà đạp lên Sa-tan, và chấm dứt số phận của Sa-tan. Hội thánh Phi-la-đen-phi đã được cất lên vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và được tỏ lộ trong sự vinh hiển của Ngài.

Chương 3

Vị quân vương đắc thắng đã ngự trên bảo tọa vinh quang. Ngài đã cứu chuộc thành công các dân sự của mình và dẫn dắt họ hiển hiện trong vinh quang. Vạn vật đều nằm trong tay Ngài. Ngài đã xây dựng và củng cố Si-ôn bằng sự khôn ngoan và quyền năng thần thánh. Ngài phán xét thế giới tội ác này, phán xét muôn dân muôn nước bằng sự oai nghi, mặt đất, đại dương và những vật sống trong đó, cho đến những kẻ say sưa trong men nồng buồng tuồng. Đức Chúa Trời nhất định sẽ thi hành phán xét. Đức Chúa Trời nhất định sẽ trút cơn thịnh nộ lên họ để thể hiện rõ sự oai nghi của Ngài. Ngài sẽ lập tức phán xét, không còn trì hoãn. Ngọn lửa thanh nộ sẽ thiêu cháy hết những tội ác tày trời của họ. Tai ương sẽ giáng xuống bất kỳ lúc nào. Con người sẽ chẳng có đường nào mà trốn chạy, cũng không còn chốn dung thân, chỉ còn biết ai oán khóc than, nghiêng rãng mà tự tìm sự huỷ diệt.

Những đứa con trai yêu dấu đắc thắng của Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ lưu lại Si-ôn, vĩnh viễn không ra đi. Muôn dân lắng nghe lời Ngài, chăm chú dõi theo từng cử chỉ của Ngài, những lời ngợi khen không bao giờ cạn. Đức Chúa Trời có một và thật đã hiển hiện! Linh hồn chúng ta đã biết rõ Ngài, chúng ta theo sát Ngài, dốc sức tiến về phía trước. Kết cục của thế giới đã trải ra trước mắt chúng ta. Đời sống Hội

thánh đúng đắn và con người, việc và vật xung quanh đang gấp rút đào tạo chúng ta. Hãy mau thu lại lòng yêu thế giới của chúng ta! Hãy mau thu lại ánh nhìn mờ mịt của chúng ta! Hãy giữ cho bước chân chúng ta không bước qua biên giới, giữ chặt miệng lưỡi để chúng ta được bước đi trong lời của Đức Chúa Trời, không còn vì mình mà tranh biện hơn thua. Hãy từ bỏ đi, lòng tham luyến tiền tài thế tục! Hãy từ bỏ đi, thứ tình quyến luyến chồng con! Hãy từ bỏ đi, những chủ trương và thành kiến của chính mình! Tình ngộ thôi, thời gian còn quá ít! Hãy để linh hồn ngưỡng vọng Đức Chúa Trời, ngưỡng vọng và để Ngài kiểm soát. Đừng để mình giống như vợ của Lót, bị ruồng bỏ đáng thương xiết bao! Đáng thương xiết bao! Hãy tỉnh ngộ đi!

Chương 4

Trong mọi khoảnh khắc, chúng ta sẽ dỗi theo và đợi chờ, tĩnh lặng trong tâm hồn và truy cầu với một tấm lòng thanh sạch. Cho dù bất cứ chuyện gì xảy đến, chúng ta cũng không được mù quáng tham gia thông công. Chúng ta chỉ cần tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời và ở lại trong sự thông công liên tục với Ngài, và rồi những ý định của Ngài chắc chắn sẽ được mặc khải cho chúng ta. Trong tinh thần, chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng phân biệt, và chúng ta phải có một tinh thần sắc bén và không khuất phục. Chúng ta phải lấy nước sống trước Đức Chúa Trời, thứ nước nuôi dưỡng và lấp đầy tâm hồn khô cằn của chúng ta. Chúng ta phải sẵn sàng bất cứ lúc nào để làm thanh sạch bản thân khỏi tâm tính sa-tan của mình, đó là tự nên công chính, ngạo mạn, tự phụ và tự mãn. Chúng ta phải mở lòng để nhận lãnh lời Đức Chúa Trời, và hành động dựa trên lời Ngài. Chúng ta phải trải nghiệm và chắc chắn về lời Ngài, cũng như đạt được một sự hiểu biết về lời Ngài, để lời Ngài trở thành sự sống của chúng ta. Đây là thiên hướng trời ban của chúng ta! Chỉ khi chúng ta sống theo lời Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể chiến thắng!

Giờ đây những quan niệm của chúng ta quá nặng nề, chúng ta nói liên thoảng và hành động hấp tấp, không có khả năng hành động phù hợp với Thần. Ngày nay không còn như trước kia. Công tác của Đức Thánh Linh tiến triển với tốc độ rất nhanh. Chúng ta phải trải nghiệm chi tiết lời Đức Chúa Trời; từng ý tưởng và suy nghĩ, từng cử chỉ và phản ứng, chúng ta đều phải có khả năng phân biệt rõ ràng trong lòng mình. Chẳng có điều gì chúng ta làm trước mặt hoặc sau lưng ai đó có thể thoát được sự phán xét trước ngai của Đấng Christ. Đức Thánh Linh đang trong quá trình hướng dẫn chúng ta vào lĩnh vực trải nghiệm sâu sắc hơn, nơi chúng ta sẽ đến gần với việc chắc chắn về Đấng Toàn Năng.

Đức Chúa Trời của vũ trụ đã mở đôi mắt thuộc linh của chúng ta, và những lẽ

màu nhiệm trong tâm linh đang liên tục được mặc khải cho chúng ta. Hãy truy cầu với một tấm lòng thanh sạch! Hãy sẵn lòng trả giá, đoàn kết tiến lên, sẵn sàng tự chối mình, không tham lam nữa, đi theo Đức Thánh Linh và vui hưởng lời Đức Chúa Trời, và rồi con người mới khắp vũ trụ sẽ xuất hiện. Thời khắc đang đến gần, khi Sa-tan sẽ gặp kết cục của nó, ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thành toàn, mọi quốc gia trên thế giới sẽ trở thành vương quốc của Đấng Christ, và Đấng Christ sẽ trị vì làm Vua trên đất đời đời kiếp kiếp!

Chương 5

Non sông thay đổi, nước chảy theo dòng, sự sống con người không thể kéo dài được như đất và trời. Duy chỉ Đức Chúa Trời Toàn Năng là vĩnh sinh và phục sinh, tiếp diễn từ đời này sang đời khác, mãi mãi! Mọi thứ và mọi sự kiện đều nằm trong tay Ngài, còn Sa-tan nằm phục dưới chân Ngài.

Hôm nay, chính bằng sự lựa chọn tiền định của Đức Chúa Trời mà Ngài đã cứu rỗi chúng ta khỏi sự kìm kẹp của Sa-tan. Ngài đúng thật là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Sự sống vĩnh viễn, phục sinh của Đấng Christ quả thực đã hoạt động bên trong chúng ta, hướng chúng ta kết nối với sự sống của Đức Chúa Trời, để chúng ta thực sự có thể mặt đối mặt với Ngài, ăn Ngài, uống Ngài, thưởng thức Ngài. Đây là món quà đầy vị tha mà Đức Chúa Trời đã phải trả giá bằng máu của trái tim Ngài để tạo ra.

Mùa đến rồi đi, trải qua bao nhiêu sương gió, gặp gỡ quá nhiều đớn đau của sự sống, quá nhiều ngược đãi và khổ não, quá nhiều chối bỏ và vu khống của thế giới, quá nhiều lời buộc tội sai trái của chính quyền, ấy thế nhưng cả đức tin của Đức Chúa Trời lẫn lòng kiên định của Ngài đều không mảy may suy giảm. Một lòng một dạ hiến dâng vì ý muốn của Đức Chúa Trời và vì sự quản lý cùng kế hoạch của Đức Chúa Trời, vì muốn chúng được hoàn thành mà Ngài đã không màng đến sự sống của Ngài. Vì đám đông dân sự của Ngài, Ngài chẳng ngại đau khổ, chu đáo cho họ ăn và chăm tươi cho họ. Dù có dốt nát đến đâu hay khó khăn đến mấy thì chúng ta cũng chỉ được quy phục trước Ngài, và sự sống phục sinh của Đấng Christ sẽ thay đổi bản tính cũ của chúng ta... Với tất cả những con trai đầu lòng này, Ngài đã lao động không mệt mỏi, bỏ cả thức ăn và nghỉ ngơi. Không biết bao nhiêu ngày đêm, trải qua không biết bao nhiêu cái nóng như thiêu và cái lạnh như đóng băng, Ngài vẫn một lòng một dạ trông coi Si-ôn.

Thế giới, gia đình, công việc và tất cả, hoàn toàn gạt bỏ, vui vẻ, tự nguyện, và những thú vui trần thế chẳng liên quan gì đến Ngài... Lời từ miệng Ngài xuyên thẳng

vào chúng ta, vạch trần những thứ ẩn giấu sâu thẳm trong trái tim chúng ta. Sao chúng ta có thể không nghe theo? Mỗi câu chữ phát ra từ miệng Ngài đều sẽ ứng nghiệm lên chúng ta vào bất cứ lúc nào. Bất kể chúng ta làm gì, khi Ngài có mặt hay giấu sau lưng Ngài, thì cũng chẳng có điều gì là Ngài không biết, chẳng có điều gì là Ngài không thấu hiểu. Quả thực tất cả đều sẽ tỏ lộ trước mặt Ngài, bất chấp các kế hoạch và sắp xếp của chúng ta.

Ngồi trước mặt Ngài, cảm thấy niềm hân hoan từ trong linh hồn chúng ta, thoải mái và bình tĩnh, nhưng cũng luôn cảm thấy trống rỗng và thật sự mang ơn Đức Chúa Trời: Đây là điều kỳ diệu không thể tưởng tượng và không thể làm nổi. Đức Thánh Linh là quá đủ để chứng minh rằng Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất! Những người trong nhóm chúng ta thật có phúc không sao kể xiết! Nếu không nhờ ân điển và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, chúng ta chỉ có thể sa vào kiếp trầm luân và đi theo Sa-tan. Chỉ Đức Chúa Trời Toàn Năng mới cứu rỗi được chúng ta!

Ôi! Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đức Chúa Trời thực tế! Chính Ngài đã mở mắt tâm linh, cho phép chúng con trông thấy những điều huyền bí của cõi tâm linh. Triền vọng của vương quốc là vô hạn. Hãy tiếp tục quan sát trong lúc chờ đợi. Ngày đó không thể quá xa nữa.

Những ngọn lửa của chiến tranh đang cuộn cuộn, khói đại bác tràn ngập không khí, khí hậu biến đổi, một bệnh dịch sẽ lây lan, và con người chỉ còn đường chết, không hề có hi vọng sống sót.

Ôi! Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đức Chúa Trời thực tế! Ngài là pháo đài không gì lay chuyển được của chúng con. Ngài là nơi nương tựa của chúng con. Chúng con sẽ nằm rúc dưới những chiếc cánh của Ngài, và tai họa sẽ không thể với tới chúng con. Sự bảo vệ và chăm sóc thiêng liêng của Ngài là thế đấy.

Tất cả chúng ta đều cùng cất cao giọng hát; chúng ta hát lời ngợi ca, và tiếng ngợi ca của chúng ta sẽ ngân vang khắp Si-ôn! Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đức Chúa Trời thực tế đã chuẩn bị cho chúng con đích đến vinh quang đó. Hãy quan sát – ôi, hãy quan sát đi! Đến giờ thời gian hãy còn chưa quá muộn.

Chương 6

Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng đứng đầu vạn vật, nắm giữ vương quyền của Ngài từ ngai Ngài. Ngài cai trị vũ trụ và vạn vật, và Ngài đang trong quá trình dẫn dắt chúng ta trên khắp thế gian. Chúng ta sẽ gần Ngài trong mọi khoảnh khắc, và đến trước Ngài trong sự tĩnh lặng, không bao giờ bỏ lỡ một khoảnh khắc nào, với những

bài học cho chúng ta học hỏi mọi lúc. Mọi thứ, từ môi trường xung quanh cho đến những con người, sự việc và sự vật đều tồn tại dưới sự cho phép của Ngài. Đừng để những mối bất bình nảy sinh trong lòng người vì bất kỳ lý do nào, nếu không Đức Chúa Trời sẽ không ban ân điển của Ngài cho người. Khi bệnh tật xảy đến, thì đây là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và chắc chắn những ý định tốt đẹp của Ngài chứa bên trong đó. Mặc dù thân thể người có thể trải qua một chút đau khổ, nhưng đừng nuôi dưỡng những ý tưởng từ Sa-tan. Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời giữa lúc bệnh tật và vui hưởng Đức Chúa Trời giữa lúc người ngợi khen. Đừng nản lòng khi đối mặt với bệnh tật, hãy tiếp tục tìm kiếm hết lần này đến lần khác, đừng bỏ cuộc, và Đức Chúa Trời sẽ soi sáng người bằng sự sáng của Ngài. Đức tin của Gióp như thế nào? Đức Chúa Trời Toàn Năng là một bác sĩ toàn năng! Sống trong bệnh tật thì bị bệnh, nhưng sống trong tâm linh thì khỏe mạnh. Chừng nào người vẫn còn một hơi thở, Đức Chúa Trời sẽ không để người chết.

Chúng ta có trong mình sự sống phục sinh của Đấng Christ. Không thể phủ nhận, chúng ta thiếu đức tin trước Đức Chúa Trời: Giá mà Đức Chúa Trời đặt đức tin đích thực trong chúng ta. Lời Đức Chúa Trời thật ngọt ngào làm sao! Lời Đức Chúa Trời là một liều thuốc hiệu nghiệm! Nó khiến ma quỷ và Sa-tan nhục nhã! Nắm bắt lời Đức Chúa Trời cho chúng ta sự hỗ trợ. Lời Ngài hành động nhanh chóng để cứu rỗi lòng chúng ta! Nó xua tan mọi thứ và mang bình yên đến cho tất cả. Đức tin giống như một chiếc cầu độc mộc: Những ai tham sống sợ chết sẽ khó mà băng qua, nhưng những ai sẵn sàng hy sinh bản thân mình thì có thể băng qua, vững chân và không lo lắng gì. Nếu con người nuôi những tư tưởng nhút nhát và sợ hãi, đó là vì Sa-tan đã lừa phỉnh họ, sợ chúng ta sẽ băng qua cây cầu đức tin để bước vào trong Đức Chúa Trời. Sa-tan đang cố bằng mọi cách có thể để truyền cho chúng ta những tư tưởng của nó. Chúng ta nên cầu nguyện trong mọi khoảnh khắc để Đức Chúa Trời soi sáng cho chúng ta bằng sự sáng của Ngài, dựa vào Đức Chúa Trời trong mọi khoảnh khắc để thanh tẩy độc tố của Sa-tan bên trong chúng ta, thực hành trong tâm linh chúng ta mọi khoảnh khắc cách đến gần Đức Chúa Trời, và để Đức Chúa Trời thống trị toàn bộ hữu thể chúng ta.

Chương 7

Sự trỗi dậy của môi trường xung quanh thúc giục chúng ta lui về tâm linh. Đừng hành động với tấm lòng chai sạn, phớt lờ việc liệu Đức Thánh Linh có lo lắng hay không, và đừng cố tỏ ra khôn ngoan. Đừng tự mãn và tự bằng lòng hay làm quá những khó khăn của bản thân. Việc duy nhất phải làm là thờ phượng Đức Chúa Trời

trong tâm linh và trong lẽ thật. Người không thể bỏ lại đằng sau lời Đức Chúa Trời hay bỏ chúng ngoài tai; người phải tìm hiểu những lời ấy cẩn thận, lặp lại các bài cầu nguyện của mình, và nắm bắt được lẽ sống trong những lời ấy. Đừng làm chuyện vô ích bằng cách ngấu ngiến những lời ấy mà không dành thời gian cho bản thân để thẩm thấu chúng. Người có dựa vào lời Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm không? Đừng khoe khoang như đứa trẻ và rồi hoàn toàn rối tung lên mỗi khi có vấn đề phát sinh. Người phải rèn luyện tinh thần mình mọi giờ mọi ngày; đừng buông lời dù chỉ một phút giây. Người phải có một tinh thần nồng nhiệt. Dù người có thể gặp phải bất kì con người, sự việc, hay sự vật gì, nếu người đến trước Đức Chúa Trời, người sẽ có một con đường để đi theo. Người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời hàng ngày, tìm hiểu ý nghĩa của chúng không chút chểnh mảng, nỗ lực nhiều hơn, chấn chỉnh mọi thứ đến tận chi tiết cuối cùng, và trang bị cho bản thân toàn bộ lẽ thật để tránh hiểu lầm ý muốn của Đức Chúa Trời. Người phải mở rộng phạm vi trải nghiệm của mình và tập trung vào trải nghiệm những lời Đức Chúa Trời. Thông qua trải nghiệm, người sẽ có thể chắc chắn hơn về Đức Chúa Trời; không có trải nghiệm, việc tuyên bố chắc chắn về Ngài chỉ là một loạt những từ vô nghĩa. Chúng ta phải tỉnh táo! Thức tỉnh đi! Đừng chểnh mảng nữa; nếu người xử lý mọi sự một cách cầu thả, không phấn đấu để tiến bộ, thì người thật sự rất mù quáng. Người phải tập trung vào công tác của Đức Thánh Linh, lắng nghe kỹ càng tiếng nói của Đức Thánh Linh, mở rộng tai lắng nghe những lời Đức Chúa Trời, trân trọng thời gian người còn lại và trả giá, bất kể nó là gì. Khi người có sắt, hãy dùng nó nơi nào nó có giá trị, để tạo một thanh gươm vững chắc; nắm chắc điều gì là trọng yếu, và tập trung đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Nếu người bỏ mặc lời Đức Chúa Trời, thì cho dù bên ngoài người có thể làm tốt đến đâu, tất cả cũng sẽ chẳng ích gì. Đối với Đức Chúa Trời, thực hành chỉ bằng lời môi miệng là không thể chấp nhận được; sự thay đổi phải thông qua hành vi, tâm tính, đức tin, lòng can đảm và sự thông sáng của người.

Thời điểm đã cận kề! Ngay cả những điều tốt nhất trên thế gian cũng phải gạt sang một bên. Không có khó khăn hay nguy hiểm nào có thể làm chúng ta nản chí, hay bị choáng ngợp, ngay cả khi trời có sập xuống. Nếu không có kiểu kiên định này, rõ ràng là sẽ quá khó cho người để trở thành một người có ý nghĩa. Những kẻ nhút nhát và hèn nhát bám víu sự sống cũng không xứng đáng đứng trước Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thực tế. Dù chúng ta có thể ngu dốt thế nào, Ngài vẫn sẽ thương xót chúng ta, tay Ngài chắc chắn sẽ cứu rỗi chúng ta, và Ngài sẽ vẫn làm cho chúng ta trọn vẹn. Miễn là chúng ta có lòng thật sự mong muốn Đức Chúa Trời, miễn là chúng ta theo sát và không bị nản lòng, và miễn là

chúng ta truy cầu với một tinh thần cấp bách, Ngài tuyệt đối sẽ không đối xử bất công với bất kỳ ai trong chúng ta; Ngài chắc chắn sẽ bù đắp cho chúng ta những gì còn thiếu, và Ngài sẽ đáp ứng chúng ta. Tất cả điều này đều là lòng tốt của Đức Chúa Trời Toàn Năng.

Nếu kẻ nào phạm ăn và lười nhác, sống cuộc sống luôn chăm cho no bụng, và thờ ơ với mọi việc, chúng sẽ khó tránh khỏi sự mất mát. Đức Chúa Trời Toàn Năng thống trị vạn vật và mọi sự! Chừng nào chúng ta còn kính Ngài trong lòng mọi lúc, bước vào tâm linh và thông công với Ngài, Ngài sẽ cho ta thấy mọi điều ta truy cầu, và ý muốn của Ngài chắc chắn sẽ được mặc khải cho chúng ta. Lòng ta sau đó sẽ vui mừng và bình yên, kiên định với sự sáng tỏ hoàn toàn. Đây là điều cốt yếu để có thể hành động theo lời Ngài. Chỉ khi có khả năng nắm bắt ý muốn của Ngài và sống phụ thuộc vào lời Ngài mới được xem là trải nghiệm thực sự.

Chỉ khi chúng ta hiểu những lời Đức Chúa Trời thì lẽ thật của lời Đức Chúa Trời mới có thể bước vào và trở thành sự sống của ta. Nếu không có trải nghiệm thực tế nào, làm sao người có thể bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời được? Nếu người không nhận lãnh được lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của mình, thì tâm tính người sẽ không thể thay đổi được.

Công tác của Đức Thánh Linh đang tiến triển nhảy vọt! Nếu người không theo sát và nhận lãnh việc rèn luyện, người sẽ khó theo kịp tốc độ của Đức Thánh Linh khi Ngài tiến về phía trước. Nhanh lên và hãy mang lại sự thay đổi triệt để, để người không bị giẫm đạp dưới chân của Sa-tan và đi vào hồ lửa với diêm sinh nơi không có lối thoát. Hãy đi ngay bây giờ, và truy cầu nhiều nhất có thể hầu cho người không bị gạt sang một bên.

Chương 8

Kể từ khi Đức Chúa Trời Toàn Năng – Vua của vương quốc – được làm chứng, phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ hoàn toàn trên khắp vũ trụ. Không chỉ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã được làm chứng ở Trung Quốc, mà danh của Đức Chúa Trời Toàn Năng còn được làm chứng tại mọi quốc gia và mọi nơi. Họ đều đang kêu lên danh thánh này, tìm cách thông công với Đức Chúa Trời bằng mọi phương cách có thể, lĩnh hội ý muốn của Đức Chúa Trời Toàn Năng và hầu việc Ngài một cách hợp tác trong hội thánh. Đây là cách diệu kỳ mà Đức Thánh Linh làm việc.

Các quốc gia khác nhau có ngôn ngữ khác nhau nhưng chỉ có một Thần độc nhất. Thần này liên hiệp các hội thánh trên toàn vũ trụ và tuyệt đối hiệp nhất với Đức Chúa Trời, mà không có chút khác biệt nào dù nhỏ nhất. Đây là điều không còn nghi

ngờ gì nữa. Đức Thánh Linh giờ kêu gọi họ và tiếng của Ngài thức tỉnh họ. Đây là tiếng của lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Họ đều đang kêu lên danh thánh của Đức Chúa Trời Toàn Năng! Họ còn chúc tụng và hát ca. Không bao giờ có thể có bất kỳ sự sai lệch nào trong công tác của Đức Thánh Linh; những người này làm bất cứ điều gì có thể để tiến lên trên đường ngay nẻo chính, họ không thoái lui – những phép lạ chồng chất. Đây là việc mà người ta khó tưởng tượng và không thể nào ước tính được.

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Vua của sự sống trong vũ trụ! Ngài ngồi trên ngai vinh hiển và phán xét thế gian, thống trị hết thảy, và cai trị hết mọi quốc gia; mọi dân tộc quỳ gối trước Ngài, cầu nguyện với Ngài, đến gần Ngài và trao đổi với Ngài. Dù cho người đã tin Đức Chúa Trời bao lâu đi nữa, dù cho địa vị hay thâm niên của người có cao bao nhiêu đi nữa, nếu trong lòng người chống đối với Đức Chúa Trời thì người phải bị phán xét và phải phủ phục trước Ngài, cất tiếng kêu van đau đớn, đây thực sự là lúc thu hoạch những hoa trái từ hành động của chính người. Tiếng kêu than van này là âm thanh của việc bị tra tấn trong hồ lửa và diêm sinh, và nó là tiếng kêu của việc bị sửa phạt bởi gậy sắt của Đức Chúa Trời, đây là sự phán xét trước tòa án Đấng Christ.

Người ta, số thì sợ, số thì nung giũ lương tâm tội lỗi, số thì tỉnh táo, số thì để tâm lắng nghe cẩn thận, số thì ăn năn và làm lại từ đầu, cảm thấy ân hận tội cùng, số thì khóc lóc cay đắng trong đau đớn, số thì từ bỏ mọi sự và tìm kiếm trong tuyệt vọng, số thì xem lại bản thân và không dám hành động ngông cuồng nữa, số thì khẩn thiết tìm cách đến gần Đức Chúa Trời, số thì xem xét lương tâm mình, tự hỏi vì sao đời họ không thể tiến bộ. Số thì vẫn còn rối như tơ vò, số thì tháo bỏ xiềng xích đôi chân và đứng cảm tiến lên, nắm lấy chìa khóa và không lãng phí thời gian dành cho việc chăm lo cuộc sống của mình. Số thì vẫn chần chừ và chưa rõ về những khái tượng – gánh nặng họ chịu đựng và mang theo trong lòng quả thực nặng nề.

Nếu tâm trí người chưa minh bạch, thì Đức Thánh Linh chẳng có cách nào để làm việc trong người. Mọi điều người tập trung vào, con đường người tiến bước, và mọi thứ lòng người khao khát, tất cả đều bị những quan niệm và sự tự nên công chính của người choán hết chỗ! Ta nôn nóng vô cùng – Ta ước ao biết bao giá mà Ta có thể khiến các người trợn vẹn ngay lập tức để các người sớm thích hợp để Ta sử dụng, và hầu cho trọng trách nặng nề của Ta có thể được vơi đi. Nhưng thấy các người cách này, Ta thấy rằng mong chờ kết quả mau chóng sẽ không được gì. Ta chỉ có thể kiên nhẫn chờ đợi, từ từ bước đi và dần dần nâng đỡ và dẫn dắt người. À, các người phải đã thông cái đầu! Điều gì phải từ bỏ, điều gì là kho báu của người, điều gì là điểm yếu chí tử của người, điều gì là những chướng ngại của người? Hãy

ngắm nghĩ những câu hỏi này nhiều hơn nữa trong thần trí người và thông công với Ta. Điều Ta muốn là lòng các người âm thầm hướng lên Ta; Ta không muốn thứ môi miệng của các người. Với những ai trong các người thực sự tìm kiếm trước Ta, Ta sẽ mặc khải hết cho các người. Ta tăng tiến độ, miễn là lòng người hướng lên Ta và theo Ta trong mọi lúc, như thế bất cứ lúc nào Ta cũng có thể ban ý muốn của Ta cho người qua sự soi dẫn và mặc khải cho người. Những kẻ biết chờ đợi sẽ đạt được sự dưỡng nuôi và sẽ có con đường tiến tới. Những kẻ khinh suất sẽ thấy thật khó để hiểu lòng Ta, và chúng sẽ lâm vào ngõ cụt.

Ta mong muốn các người đều nhanh chóng trở dậy và hợp tác cùng Ta, đến gần Ta mọi lúc, chứ không phải chỉ một sớm một chiều. Tay Ta phải luôn kéo các người theo cùng, thúc các người, ép các người, thuyết phục các người tiếp tục tiến bước và kêu gọi các người tiến lên! Chỉ là các người chẳng hiểu được ý muốn của Ta. Những trở lực từ quan niệm của bản thân các người và những trở lực của vương bản thể gian quá mạnh, và các người không thể thân thiết sâu hơn với Ta. Nói thẳng ra, các người tìm đến Ta khi gặp chuyện, nhưng khi không có chuyện thì lòng người lại trở nên rời rạc. Lòng người trở thành cái chợ ai vào ra cũng được, nó chất đầy tâm tính sa-tan; chúng đầy những thứ trần tục và các người chẳng biết cách nào để thông công với Ta. Làm sao Ta có thể không cảm thấy lo âu cho các người đây? Nhưng lo âu sẽ chẳng ích gì. Thời gian quá cấp bách và nhiệm vụ quá căng thẳng. Những bước đi của Ta lao như bay về phía trước; các người phải nắm chặt mọi thứ mình có, hướng lên Ta trong mọi lúc, thông công mật thiết với Ta. Sau đó, chẳng mấy chốc, ý muốn của Ta chắc chắn sẽ được mặc khải cùng người. Khi hiểu được lòng Ta thì các người có con đường để tiến tới. Các người không được chần chừ nữa. Hãy thật sự thông công với Ta, và đừng dùng đến cách lừa dối hay cố khôn lanh quá; như thế sẽ chỉ đang lừa dối chính các người và sẽ bị vạch trần bất cứ lúc nào trước tòa án Đấng Christ. Vàng thật không sợ thử lửa – đây là sự thật! Đừng đắn đo, và đừng ngã lòng hay yếu đuối. Hãy thông công trực tiếp với Ta hơn nữa trong thần trí người, hãy kiên nhẫn chờ đợi và Ta chắc chắn sẽ mặc khải cho người vào thời điểm của riêng Ta. Người tuyệt đối phải thận trọng và đừng để nỗ lực của Ta trên người bị phí phạm; và đừng để lỡ phút giây nào. Khi lòng người không ngừng thông công với Ta, thì lòng người không ngừng sống trước nhan Ta, rồi thì không một ai, không sự kiện, không sự vật, không người chồng hay con trai con gái nào, có thể quấy rầy sự thông công với Ta trong lòng người. Khi lòng người luôn bị kiểm chế bởi Đức Thánh Linh, và khi người đang thông công với Ta trong mọi lúc, thì chắc chắn ý muốn của Ta sẽ được mặc khải cho người. Khi người không ngừng đến gần Ta theo cách này, bất chấp mọi sự quanh người hay người gặp phải người, sự việc, sự vật nào, thì

người sẽ không bị rối trí mà vẫn sẽ có con đường tiến tới.

Nếu bình thường, người không để bất kỳ thứ gì dù lớn hay nhỏ len lỏi vào, nếu từng ý nghĩ và tư tưởng của người được tinh sạch, và nếu người tĩnh lặng trong thần trí, thì bất kể lúc nào người gặp vấn đề gì đó, những lời của Ta sẽ ngay lập tức được khơi lên trong người, như một tấm gương sáng để người soi lại mình, và rồi người sẽ có con đường tiến tới. Thế này được gọi là đúng thuốc đúng bệnh! Và chắc chắn tình cảnh sẽ được chữa lành – đấy chính là sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Chắc chắn Ta sẽ soi sáng và khai sáng cho tất cả những ai đói khát sự công chính và những ai thật tâm kiếm tìm. Ta sẽ cho tất cả các người thấy những lẽ mầu nhiệm của cõi thuộc linh và con đường tiến tới, khiến các người từ bỏ những tâm tính bại hoại cũ sớm nhất có thể, để cho các người có thể đạt được sự trưởng thành trong đời sống và phù hợp để Ta sử dụng, và để cho công tác của Phúc Âm có thể sớm tiến hành mà không bị cản trở. Chỉ khi đó, ý muốn của Ta mới được thỏa mãn, chỉ khi đó kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời mới được thành tựu trong thời gian sớm nhất có thể. Đức Chúa Trời sẽ giành được vương quốc và sẽ giáng trần, và cùng nhau, chúng ta sẽ bước vào vinh quang!

Chương 9

Ta phải nhắc người, không được mơ hồ về những lời Ta nói và không được bất cần. Người phải chú ý lắng nghe, làm theo ý của Ta. Người phải luôn luôn tỉnh táo, không được có tâm tính ngạo mạn, phải luôn dựa vào Ta để xóa bỏ tâm tính cũ tự nhiên trong người. Người phải luôn duy trì trạng thái bình thường trước mặt ta và có tâm tính ổn định. Tâm tư phải rõ ràng, không chịu sự kiểm soát hoặc bị lung lay bởi bất kỳ ai, việc gì hoặc thứ gì, có thể luôn yên lặng trước mặt Ta, luôn đến gần và không ngừng trao đổi với Ta. Người phải thể hiện sức mạnh, nghị lực, và đứng vững trong lời chứng cho Ta; đứng lên, nói thay mặt Ta, và không sợ những gì người khác có thể nói. Hãy tập trung vào việc thỏa mãn các ý định của Ta và đừng để bị kiểm soát bởi bất kỳ ai. Ta tiết lộ ý muốn của Ta, người phải làm theo không được chậm trễ. Trong lòng người cảm thấy gì? Liệu có khó chịu không? Người sẽ là người hiểu rõ. Tại sao không thể đứng lên nói giúp Ta, quan tâm tới gánh nặng của Ta? Những toan tính nhỏ nhặt của người, Ta đều nhìn thấy rõ. Ta là hậu thuẫn của người, là lá chắn của người, mọi thứ đều nằm trong tay Ta, người còn sợ nỗi gì? Chẳng phải vì tình cảm sâu nặng sao? Người phải mau chóng gạt bỏ cảm xúc sang một bên. Ta không để tâm đến tình cảm và Ta thực thi công chính. Nếu cha mẹ người làm bất cứ việc gì không ích lợi cho Hội thánh, thì họ cũng không thoát được. Ý muốn của Ta tiết

lộ cho người, người không được phớt lờ. Người phải hết sức coi trọng, gạt hết mọi thứ sang một bên để hết lòng làm theo. Ta sẽ luôn bảo vệ người trong vòng tay. Đừng bao giờ e sợ sự kiểm soát của chồng hoặc vợ; người hãy thực hiện ý muốn của Ta.

Hãy tin! Hãy tin! Ta là Đấng Toàn Năng của người. Có lẽ người có thể nhìn rõ điểm này nhưng cần phải tỉnh táo. Người phải cống hiến hết mình cho Hội thánh, cho ý muốn của Ta, cho công cuộc quản lý của Ta. Ta sẽ cho người thấy rõ mọi kết cục, bí mật. Không thể trì hoãn thời gian, ngày đó sắp kết thúc. Người cần phải làm thế nào? Làm thế nào để mưu cầu sự trưởng thành và chín chắn trong cuộc sống? Làm thế nào để nhanh chóng phù hợp cho Ta sử dụng? Làm sao để thực hiện ý muốn của Ta, cần phải suy ngẫm kỹ lưỡng và trao đổi sâu hơn với Ta. Dựa vào Ta, tin tưởng Ta, không bao giờ bắt cần, thực hiện theo sự hướng dẫn của Ta. Cần phải trang bị tốt lẽ thật, phải ăn uống lẽ thật nhiều hơn. Mỗi lẽ thật chỉ trở nên rõ ràng khi người thực hiện đến nơi đến chốn.

Có phải bây giờ người đang cảm thấy không đủ thời gian? Cảm thấy bên trong khác hơn với trước đây, dường như gánh vác nặng hơn? Ý muốn của Ta nằm ở người. Người phải tỉnh táo, không được xa rời, luôn giữ liên lạc với Ta, luôn gần gũi với Ta, trao đổi với Ta, quan tâm tới trái tim Ta, có thể phối hợp với việc phụng sự để ý muốn của Ta luôn được tiết lộ cho người. Người phải luôn luôn chú ý! Chú ý! Không được buông lơi dù chỉ là một chút. Đây là bổn phận của các người và công việc của Ta nằm trong đó.

Có thể bây giờ người hiểu thấu được một chút và cảm thấy thật tuyệt vời. Trước đây, người vẫn có chút nghi ngờ, luôn cảm thấy khác biệt hoàn toàn với quan niệm, ý tưởng và suy nghĩ của con người nhưng bây giờ về cơ bản đã hiểu. Đây là công việc tuyệt vời của Ta, cũng là công việc tuyệt vời của Đức Chúa Trời. Người nhất định phải tỉnh táo chờ đợi và bước đi trong đó. Thời gian nằm trong tay của Ta; đừng lãng phí nó, và không bao giờ được lơ là dù chỉ trong thoáng chốc; lãng phí thời gian làm trì hoãn công tác của Ta và khiến ý muốn của Ta bị cản trở nơi các người. Người phải suy ngẫm và trao đổi với Ta nhiều hơn. Người phải mang tất cả hành động, cử chỉ, tâm tư, ý nghĩ, gia đình, chồng, con đến trước mặt Ta, không được dựa vào “chính mình” để thực hiện, đừng chọc giận Ta, tới lúc đó tổn thất sẽ không hề nhẹ.

Luôn luôn hạn chế bước đi của người, để người luôn có thể đi trong lời nói của Ta, phải có trí tuệ của Ta mới được. Nếu người gặp khó khăn, hãy đến trước mặt Ta, Ta sẽ hướng dẫn cho người. Người không trao đổi bừa bãi. Nếu cuộc sống của người không nhận được ích lợi, thì đó là vì các người thiếu kiến thức, không phân biệt được lời tốt, xấu. Chỉ cho đến khi bị thiệt hại, tình thế không tốt, không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh thì mới nhận ra điều này, lúc đó đã quá muộn. Bây

giờ thời gian rất gấp, vì vậy người không được tụt lại dù chỉ một chút trên đường đua của cuộc đời; người phải theo sát dấu chân của Ta. Khi bất kỳ khó khăn nào nảy sinh, hãy thực hiện suy ngẫm thường xuyên hơn bằng cách ở gần Ta, và thông công trực tiếp với Ta. Nếu người có thể nắm bắt con đường này, thì điều này sẽ dọn đường cho lối vào phía trước người.

Lời của Ta không chỉ nói riêng với người; mọi người trong Hội thánh đều có những thiếu sót trong các khía cạnh khác nhau. Các người phải trao đổi nhiều hơn, có thể ăn và uống độc lập trong khi tu dưỡng tâm hồn và có thể nắm bắt được lẽ thật quan trọng để thực hiện ngay lập tức. Các người phải cảm nhận được thực tế trong lời nói của Ta, nắm bắt được điều cốt lõi và các nguyên tắc, không được buông lơi, luôn suy ngẫm và trao đổi với Ta, rồi dần sẽ được tiết lộ. Không được đến gần Đức Chúa Trời trong chốc lát, chưa đợi trái tim bình lặng trước Đức Chúa Trời mà đã bị xáo trộn bởi một điều khác. Các người luôn bối rối và không biết rõ, không thể nhìn thấy mặt của Ta, vì vậy các người không thể hiểu được trái tim Ta. Ngay cả khi hiểu được một chút cũng không thể chắc chắn và vẫn hoài nghi. Cho đến khi trái tim các người bị Ta bị chiếm trọn, tâm trí không bị xáo trộn bởi những điều trần tục, bình tĩnh chờ đợi, lúc đó Ta sẽ tiết lộ từng chút ý định của Ta cho các người. Các người phải nắm bắt con đường này để đến gần Ta. Ai đánh mắng các người, hoặc cho các người thứ tốt đẹp để các người không đến gần Đức Chúa Trời thì chúng cũng không thể làm được. Trái tim các người do Ta nắm giữ, các người không bao giờ có thể rời xa Ta. Có sự gần gũi và thông công này, bất kể là cha mẹ, chồng, con hay người thân khác, sự ràng buộc của thế tục đều sẽ bị xóa bỏ. Các người sẽ luôn được tận hưởng vị ngọt khó có thể diễn tả, được nếm một vị thơm ngon, sẽ thực sự như hình với bóng với Ta. Như vậy, các người đều hiểu được lòng Ta, sẽ không bị lạc đường khi tiến về phía trước. Bởi vì Ta là con đường của các người, mọi thứ đều tồn tại vì Ta. Có thể sống bao lâu, khi nào thoát khỏi thế giới trần tục, khi nào có thể gạt bỏ cảm xúc, khi nào có thể để lại chồng con, khi nào trưởng thành... tất cả đều là lúc có Ta, dù có vội vàng cũng không được.

Người phải bước vào khía cạnh tích cực, nếu chờ đợi bị động, vẫn là tiêu cực. Người phải chủ động phối hợp với Ta, siêng năng và không bao giờ được lười biếng, luôn luôn ở trong mối thông công với Ta và đến gần với Ta hơn nữa. Nếu không hiểu, đừng vội mong chóng có được kết quả. Không phải là Ta không nói với người, Ta muốn xem liệu người có dựa vào Ta khi ở trước mặt Ta hay không, có niềm tin nương tựa vào Ta hay không. Người phải đến gần Ta, đặt mọi việc vào tay của Ta. Đừng quay lại một cách uổng phí. Người đến gần Ta trong vô thức trong một khoảng thời gian, ý muốn của Ta sẽ được tiết lộ cho người. Nếu người nắm bắt được, người sẽ

đối diện thực sự với Ta và người cũng thực sự tìm thấy khuôn mặt của Ta. Bên trong người sẽ sáng rõ và bình yên, có chỗ dựa, người sẽ có sức mạnh cũng như niềm tin. Phía trước cũng đã có con đường, mọi chuyện sẽ trở nên dễ dàng.

Chương 10

Người không nên e sợ điều này điều nọ; cho dù phải đối mặt bao nhiêu khó khăn và nguy hiểm, người đều có khả năng duy trì sự kiên vững trước Ta, không bị cản trở bởi bất kỳ chướng ngại nào, hầu cho ý muốn của Ta có thể được thực hiện mà không bị trở ngại. Đây là bổn phận của người; nếu không, Ta sẽ giáng cơn thịnh nộ của Ta lên người, và với tay Ta, Ta sẽ... Người khi ấy sẽ chịu đau khổ bất tận về tinh thần. Người phải chịu đựng tất cả; vì Ta, người phải sẵn sàng từ bỏ mọi thứ mình sở hữu và làm mọi thứ có thể để theo Ta, và sẵn sàng dâng trọn bản thân. Bây giờ là lúc Ta thử người: Người có dâng lòng trung thành của người cho Ta không? Người có thể trung thành theo Ta đến cuối con đường không? Đừng e sợ; với sự hỗ trợ của Ta, ai có thể ngăn trở con đường này chứ? Hãy nhớ điều này! Đừng quên! Mọi thứ xảy đến đều bởi ý định tốt của Ta, và mọi thứ đều dưới sự quan sát của Ta. Người có thể theo lời Ta trong mọi chuyện người nói và làm không? Khi những thử thách của lửa ập xuống người, người có quỳ xuống và kêu cầu không? Hay người sẽ co rúm, không thể tiến tới?

Người phải sở hữu sự can đảm của Ta trong người, và người phải có những nguyên tắc khi đến lúc đối mặt với những người họ hàng không tin. Tuy nhiên, vì lợi ích của Ta, người cũng không được chịu thua bất kỳ thế lực bóng tối nào. Hãy dựa vào sự khôn ngoan của Ta để bước đi con đường hoàn thiện; đừng cho phép bất kỳ âm mưu nào của Sa-tan được thực hiện. Hãy dồn mọi nỗ lực của người vào việc dâng lòng người trước Ta, và Ta sẽ an ủi người, mang cho người sự bình an và hạnh phúc. Đừng gắng sức để theo một cách nhất định trước những người khác; chẳng phải việc làm Ta thỏa mãn mang nhiều giá trị và trọng lượng hơn sao? Khi đáp ứng Ta, chẳng phải người sẽ càng được đầy tràn sự bình an, hạnh phúc suốt cuộc đời và vĩnh cửu sao? Sự đau khổ hiện tại của người chỉ cho biết những phúc lành tương lai của người sẽ lớn lao như thế nào; không thể diễn tả được chúng. Người không biết được sự lớn lao của những phúc lành mà người sẽ có; người thậm chí không thể mơ về nó. Hôm nay nó đã trở nên thật; vô cùng thật! Điều này không quá xa vời – người có thể thấy được không? Từng li từng tí của điều này đều nằm trong phạm vi của Ta; con đường phía trước mới tươi sáng làm sao! Hãy gạt nước mắt của người, và đừng cảm thấy đau đớn hay buồn phiền nữa. Mọi điều đều được sắp

đặt bởi tay Ta, và mục tiêu của Ta là sớm làm cho các người thành những người đắc thắng và đem các người tới vinh quang bên cạnh Ta. Đối với tất cả những gì xảy ra với người, người nên theo đó mà biết ơn và hết lời ngợi khen; điều đó sẽ mang đến cho ta sự thỏa mãn sâu sắc.

Sự sống siêu việt của Đấng Christ đã xuất hiện; không có gì để người e sợ cả. Bọn Sa-tan đang dưới chân chúng ta, và thời gian của bọn chúng không còn kéo dài là bao. Hãy thức tỉnh! Hãy vượt bỏ thế giới phóng túng; giải thoát bản thân khỏi vực thẳm của sự chết! Hãy trung thành với Ta bất kể thế nào, và dũng cảm tiến lên; Ta là tảng đá sức mạnh của người, thế nên hãy dựa vào Ta!

Chương 11

Ta có phải là Đức Chúa Trời của người không? Ta có phải là Vua của người không? Người đã thực sự để Ta ngự trị như Vua trong lòng người chưa? Người nên phản tư thấu đáo về bản thân mình: Có phải người đã không tìm hiểu và từ chối sự sáng mới khi nó đến, thậm chí còn đến mức độ dừng lại mà không theo đuổi nó nữa? Bởi thế, người sẽ phải trải qua sự phán xét và đi đến sự diệt vong; người sẽ bị phán xét và đánh đập bằng thanh sắt, và người sẽ không cảm nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Sớm thôi người sẽ phải khóc và quỳ gối thờ phụng, gào khóc. Ta đã luôn chỉ bảo các người và Ta đã luôn phán dạy các người; Ta chưa bao giờ nuốt lời với các người. Nghĩ lại xem: Có khi nào Ta không nói cho người điều gì không? Vậy mà, có một số kẻ gan lì làm những điều sai trái. Họ bị lạc lối trong màn sương nghi ngờ che khuất đi mặt trời, và họ không bao giờ thấy được ánh sáng. Chẳng phải điều này là do ý thức về “bản thân” của họ quá mãnh liệt và những quan niệm của riêng họ quá lớn sao? Từ khi nào người để ý đến Ta? Từ khi nào người dành chỗ trong lòng người cho Ta? Khi người thất bại, khi người thấy mình hoàn toàn bất tài, và khi người hoàn toàn không có lựa chọn nào, chỉ khi đó người mới cầu nguyện với Ta. Nếu vậy: Tại sao bây giờ không tự lo lấy việc của người đi? Loài người các người! Chính cái tôi cũ nát đã hủy hoại người!

Một số người không thể tìm thấy lối đi, và họ không thể bắt kịp sự sáng mới. Họ chỉ thông công về những điều mà họ đã thấy trước đó; chẳng có gì mới cho họ cả. Vì sao vậy? Người sống trong chính bản thân mình và đóng cửa lại với Ta. Thấy các phương pháp làm việc của Đức Thánh Linh thay đổi, trong lòng, người luôn thận trọng sợ sai. Sự tôn kính dành cho Đức Chúa Trời của người ở đâu? Người đã thử truy cầu nó trong sự tĩnh lặng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời hay chưa? Người chỉ tự hỏi: “Đức Thánh Linh có thực sự hoạt động như thế không?” Những gì một vài người

đã thấy chính là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng họ vẫn bàn tán về nó; những người khác thừa nhận rằng đó là lời của Đức Chúa Trời, nhưng lại không chấp nhận nó. Có nhiều quan niệm khác nhau nổi lên trong mỗi người, và họ không hiểu được công tác của Đức Thánh Linh. Họ cầu thả, bất cẩn, không sẵn lòng trả giá và nghiêm chỉnh trước sự hiện diện của Ta. Đức Thánh Linh đã khai sáng cho họ, nhưng họ sẽ không đến trước Ta để tương giao hoặc mưu cầu. Trái lại, họ theo đuổi những ham muốn của riêng mình, làm bất cứ điều gì họ muốn. Đây là thể loại ý định gì chứ?

Chương 12

Nếu người có một tâm tính không ổn định, gió chiều nào theo chiều ấy, và nếu người không thể liên tục tiến về phía trước bằng tất cả sức mạnh của mình, thì cây roi của Ta sẽ không bao giờ xa người. Khi người bị xử lý, hoàn cảnh càng bất lợi và người càng bị ngược đãi, thì tình yêu của người đối với Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng lớn và người sẽ thôi không bám víu vào thế gian. Nếu không có đường tiến khác thay thế, người sẽ đến với Ta và lấy lại sức mạnh và sự tự tin của người. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh dễ dàng hơn, người sẽ sống cho qua ngày. Người phải bước vào từ phía tích cực; chủ động chứ không thụ động. Người không được lung lay bởi bất kỳ ai hoặc bất cứ điều gì, trong mọi tình huống và người không được bị chi phối bởi lời nói của bất kỳ ai. Người phải có một tâm tính ổn định; bất kể mọi người nói gì, người phải ngay lập tức đưa vào thực hành những gì người biết là lẽ thật. Người phải luôn có những lời Ta hoạt động bên trong người, bất kể người có thể đang đối mặt với ai; người phải có khả năng đứng vững trong chứng ngôn của mình về Ta và thể hiện sự quan tâm đến những trọng trách của Ta. Người không được nhầm lẫn, đồng ý mù quáng với mọi người mà không có chính kiến; thay vào đó, người phải có lòng can đảm để đứng lên và phản đối những điều không đến từ Ta. Nếu người biết rõ rằng có điều gì đó là sai, nhưng người giữ im lặng, thì người không phải là người thực hành lẽ thật. Nếu người biết rằng có điều gì đó là sai, nhưng sau đó xoay chuyển chủ đề và bị Sa-tan ngăn chặn, khiến người nói mà chẳng có tác dụng gì và không thể kiên trì cho đến cuối cùng, thì điều này có nghĩa là người vẫn mang nỗi sợ hãi trong lòng. Vậy chẳng phải đó là trường hợp lòng người vẫn tràn ngập ý tư tưởng của Sa-tan sao?

Một người đắc thắng là gì? Những người lính tốt của Đấng Christ phải dũng cảm và nương cậy vào Ta để mạnh mẽ về tinh thần; họ phải chiến đấu để trở thành các chiến binh và chiến đấu quyết tử với Sa-tan. Người phải luôn giữ tỉnh táo, và đây là lý do tại sao Ta yêu cầu người tích cực hợp tác với Ta mọi lúc và học cách gần gũi

với Ta hơn. Nếu, bất cứ lúc nào và trong bất kỳ tình huống nào, người có thể giữ im lặng trước Ta, lắng nghe lời của Ta cũng như tập trung vào lời và hành động của Ta, thì người sẽ không bị lung lay và thất thế. Bất cứ điều gì người nhận lãnh được từ bên trong Ta đều có thể được thực hành. Mỗi một lời Ta đều hướng vào trạng thái của người và chúng xuyên thấu lòng người. Ngay cả khi người có thể phủ nhận chúng bằng miệng, thì người vẫn không thể phủ nhận chúng trong lòng mình. Hơn nữa, nếu người phân tích lời Ta, người sẽ bị phán xét. Có nghĩa là lời Ta là lẽ thật, sự sống và đường đi; chúng là một thanh gươm sắc nhọn, hai lưỡi và chúng có thể đánh bại Sa-tan. Những ai hiểu và có một con đường để thực hành lời Ta thì được ban phước, còn những kẻ không thực hành chúng chắc chắn sẽ bị phán xét; điều này rất thực tế. Ngày nay, phạm vi của những kẻ mà Ta phán xét đã mở rộng: Không chỉ những người biết Ta sẽ bị phán xét trước Ta, mà cả những kẻ không tin vào Ta và những kẻ cố gắng hết sức để chống lại và cản trở công tác của Đức Thánh Linh cũng sẽ bị phán xét. Tất cả những người trước Ta, đang theo bước chân của Ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời là một ngọn lửa đang ngút trời! Đức Chúa Trời oai nghi! Ngài đang thi hành sự phán xét của Ngài và kết án tử hình họ. Những người trong hội thánh không chú ý theo dõi công tác của Đức Thánh Linh, những người làm gián đoạn công tác đó, những người phô trương, những người có ý định và mục tiêu không đúng, những người không nỗ lực ăn uống lời Đức Chúa Trời, những người u mê và đa nghi, những người dò xét công tác của Đức Thánh Linh – những lời phán xét sẽ đến với những người này bất cứ lúc nào. Tất cả hành động của mọi người sẽ được tỏ lộ. Đức Thánh Linh tìm kiếm tận cùng đáy lòng của con người, vì vậy đừng vô tâm; hãy cẩn thận và thận trọng. Đừng mù quáng tự mình hành động. Nếu các hành động của người không phù hợp với lời Ta, thì người sẽ bị phán xét. Không có ích gì khi bắt chước, ra vẻ bề ngoài, hoặc không thực sự hiểu; người phải đến trước Ta và trao đổi với Ta thường xuyên.

Bất cứ điều gì người lấy từ trong Ta sẽ cho người con đường để thực hành. Người cũng sẽ được hộ tống bởi quyền năng của Ta, có sự hiện diện của Ta và luôn bước đi trong lời Ta; người sẽ vượt qua hết thảy mọi thứ trần tục và sở hữu quyền năng phục sinh. Nếu người không có lời Ta và sự hiện diện của Ta trong lời nói, hành vi và hành động của người, và nếu người xa cách Ta và sống trong chính bản thân người, sống trong những quan niệm của tâm trí cũng như trong các giáo lý và quy tắc, thì điều đó là bằng chứng rằng người đã đặt tâm trí mình vào những điều tội lỗi. Nói cách khác, người tiếp tục giữ lấy con người cũ của chính mình, không cho phép người khác làm hại mình hoặc làm tổn thương tâm hồn mình chút nào. Những người làm điều này có năng lực cực kỳ yếu kém và khá ngu xuẩn, và họ không thể nhìn

thấy ân điển của Đức Chúa Trời hoặc nhận ra các ơn phước của Ngài. Nếu người tiếp tục cư xử né tránh như vậy, thì khi nào người mới có thể để Ta làm việc trong người? Sau khi Ta nói xong, người đã lắng nghe nhưng không giữ lại được bất cứ điều gì và người trở nên đặc biệt yếu đuối mỗi khi những vấn đề của người thực sự được chỉ ra. Đó là loại vóc giặc gì? Khi nào Ta mới có thể làm người trọn vẹn được nếu người luôn cần được dỗ dành? Nếu người sợ va chạm và trầy xước, thì người nên nhanh chóng cảnh báo người khác: “Tôi sẽ không để ai xử lý tôi; tôi có thể tự mình từ bỏ tâm tính tự nhiên, cũ kỹ của mình”. Do đó, không ai sẽ chỉ trích người hay động vào người, và người sẽ được tự do tin vào bất cứ cách nào người muốn mà không có ai quan tâm đến người cả. Người có thể theo bước chân của Ta như thế này không? Việc khẳng định rằng người chắc chắn Ta là Đức Chúa Trời của người và là Chúa của người chỉ là những lời nói suông. Nếu người thực sự không nghi ngờ gì, thì những điều này sẽ không thành vấn đề, và người sẽ tin rằng đó là tình yêu và ơn phước của Đức Chúa Trời đã đến với người. Khi Ta phán, là phán với các con trai của Ta, và những lời Ta nên được cảm ơn và khen ngợi.

Chương 13

Cảnh tượng hiện tại của các người chính là quá mức cầm vững quan niệm “cái Tôi”, gây rối đạo khá nghiêm trọng, không biết ăn ở trong tâm linh, không nắm bắt được công việc của Đức Thánh Linh, từ chối ánh sáng mới. Ban ngày không thấy mặt trời, vì người bị mù, không biết con người, luôn không thể rời xa “cha mẹ”, trong tâm linh không có phân biệt, không biết công việc của Đức Thánh Linh, không biết ăn uống (lời Đức Chúa Trời), vấn đề là bản thân không biết tự ăn uống (lời Đức Chúa Trời). Giờ đây công việc của Đức Thánh Linh đang tiến lên thần tốc từng ngày, mỗi ngày đều có ánh sáng mới, mỗi ngày đều có những điều tươi mới, nhưng người không biết, mà thích nghiên cứu, nhìn qua lăng kính sở thích cá nhân, đi qua mà không chú ý xem xét, lắng nghe một cách đại dốt, không chịu khó cầu nguyện trong tâm linh, trông về Ta, chịu khó suy nghĩ lời Ta, những gì người có được là câu chữ, điều lệ và nguyên tắc mà thôi. Phải biết ăn uống (lời Đức Chúa Trời), thường xuyên mang lời Ta đến trước mặt Ta.

Giờ đây con người cũng luôn không thể buông bỏ cái Tôi, vẫn luôn nghĩ rằng bản thân mình đúng đắn, mắc kẹt trong thế giới nhỏ bé của chính mình, không phải là một người đúng đắn. Lòng có mục đích bất chính, cứ tiếp tục như thế tất sẽ gặp phải phán xét, nếu nghiêm trọng sẽ bị loại bỏ. Phải chịu khó chú trọng thông công liên tục với Ta, không tùy ý thông công với bất cứ ai. Thông công phải biết con người, thông

công về những việc trong sự sống tâm linh, mới có thể cung ứng sự sống và bù lại những khuyết thiếu của con người, không được có giọng điệu dạy dỗ người khác, như vậy địa vị của bản thân sẽ sai chỗ. Sự thông công phải hiểu về những việc trong tâm linh, phải có sự khôn ngoan, biết lòng người khác, phục sự con người thì bản thân bắt buộc phải là người đúng đắn, sự thông công phải là những gì bản thân mình có.

Giờ đây điều quan trọng là bản thân biết thông công với Ta, thường xuyên thông công với Ta, biết tự ăn uống (lời Đức Chúa Trời), biết đến gần Đức Chúa Trời, nhanh chóng hiểu những việc trong tâm linh, nhìn thấu từ hoàn cảnh cho tới những gì được bày biện trong môi trường xung quanh. Người có biết được Ta là gì không? Ăn uống những điều bản thân khuyết thiếu, sống theo lời Ta là quan trọng! Biết bàn tay của Ta, đừng có lòng oán trách, nếu như người oán trách, rời xa, có thể sẽ rời xa cơ hội được Đức Chúa Trời ban ân điển. Phải bắt đầu bằng việc đến gần Ta: Điều người khuyết thiếu là gì, nên làm thế nào để đến gần Ta, hiểu được lòng Ta? Sở dĩ con người không biết đến gần, khó khăn nằm ở chỗ không thể buông bỏ “cái Tôi”, thoát lạnh lùng, thoát nồng nhiệt, tâm tính luôn không ổn định, vừa được nếm chút ngọt ngào thì sự tự mãn lại xuất hiện. Có những người vẫn không tỉnh ngộ; Trong những lời người nói có bao nhiêu điều là bản chất thật của người? Có bao nhiêu là để biện hộ cho chính mình, có bao nhiêu là bắt chước, có bao nhiêu là tuân theo điều lệ khuôn sáo? Sở dĩ không hiểu công việc của Đức Thánh Linh, không biết công việc của Đức Thánh Linh, nguyên nhân chính là do không biết đến gần Ta. Ở bên ngoài luôn dùng quan niệm về “cái Tôi”, gọt giũa tâm trí, giấu giếm nghiên cứu giờ trò vật, không dám công khai. Đây còn chứng tỏ rằng người không thực sự biết công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người thực sự biết những điều không đến từ Đức Chúa Trời, tại sao người không dám đứng lên từ chối? Có mấy người có thể đứng lên nói vì Ta? Chẳng có chút khí phách nam nhi nào cả.

Giờ đây những gì được bày biện đều là sự dạy bảo đối với sự trưởng thành sự sống các người, để cõi tâm linh các người sắc bén, mở đôi mắt tâm linh của các người, biết điều gì đến từ Đức Chúa Trời. Những điều đến từ Đức Chúa Trời người sẽ phụng sự có quyền năng, có gánh nặng, kiên định trong tâm linh; tất cả những điều không đến từ Ta đều trống rỗng; chúng chẳng cho người được điều gì, chúng khiến linh hồn người trống rỗng, khiến người mất đi lòng tin, và tạo ra khoảng cách giữa người với Ta, khiến bản thân người bị mắc kẹt trong tư tưởng. Giờ đây sống trong cõi tâm linh có thể vượt thoát mọi thứ trong thế giới phạm tục, sống trong tư tưởng là mắc mưu Sa-tan, đường cùng ngõ cụt. Giờ đây vô cùng đơn giản, trông về Ta bằng tấm lòng và cõi tâm linh lập tức trở nên mạnh mẽ, có con đường thực hành,

mỗi bước đi đều có Ta dẫn dắt. Lời Ta sẽ tỏ lộ cho người mọi lúc mọi nơi. Bất luận ở đâu, khi nào, hoàn cảnh lớn đến đâu, chỉ cần lòng người trông về Ta, Ta tất sẽ cho người nhìn rõ, lòng Ta tất sẽ tỏ lộ cho người, chạy về phía trước sẽ không lầm lạc. Có người chỉ biết nắm bắt ở bên ngoài, không biết nắm bắt từ cõi tâm linh, bản thân luôn không thể nắm bắt được công việc của Đức Thánh Linh. Đã vậy, sau khi thông công với người khác, càng thêm hồ đồ hơn, không đường đi, không biết phải làm gì mới tốt. Những người này không biết bản thân mình mắc bệnh gì, vật chất thì không thiếu, bên trong thì dòi dào, thì có ích gì? Người thực sự có đường đi sao? Có soi sáng khai sáng sao? Có chiêm nghiệm mới sao? Là tiến bộ hay là thụt lùi? Có thể theo kịp ánh sáng mới chăng? Chính là không biết vâng phục, bình thường nói vâng phục chỉ là vâng phục đầu môi chót lưỡi, người đã sống trọn sự sống vâng phục chưa?

Sự tự cho mình là đúng, tự mãn, tự hài lòng, tự kiêu của con người ngăn trở đến mức nào? Không thể bước vào thực tế, nguyên nhân nằm ở ai? Hãy xem xét cẩn thận xem bản thân có phải là một người đúng đắn hay không. Mục đích trong lòng người đều là vì Ta ư? Những lời nói việc làm của người đều sống trước mặt Ta ư? Tâm ý của người Ta đều dò xét. Bên trong người không có quả trách ư? Người trưng ra một gương mặt giả dối cho người khác xem, mà còn thản nhiên bình tĩnh ra vẻ tự cho là đúng cho người khác nhìn; như thế là che giấu bản thân, muốn che giấu cái ác của người, thậm chí muốn tìm mọi cách đẩy cái ác đó lên người khác. Lòng người xảo quyệt biết bao! Hãy nhớ lại những lời người đã nói, chẳng phải đều là vì lợi ích của bản thân, sợ linh hồn bị tổn hại nên che giấu Sa-tan, sau đó cướp đi ăn uống của anh chị em người ư? Người còn lời nào để nói không? Lần này Sa-tan đã cướp đi ăn uống, người cho rằng lần sau người có thể bù đắp ư? Người cũng đã nhìn thấy rõ, điều này có thể bù đắp ư? Thời gian này người có thể bù đắp lại ư? Các người phải siêng năng xem xét bản thân, vài cuộc nhóm họp không có ăn uống nguyên nhân nằm ở đâu, rắc rối do ai, phải thông công lần lượt cho rõ ràng, nếu người như vậy không bị ngăn chặn nghiêm túc, anh chị em không biết, sự việc như vậy vẫn sẽ xảy ra. Quả thật là đôi mắt tâm linh chưa mở, kẻ mù quá nhiều! Những người có thể nhìn thấy cũng không quan tâm, không đứng lên lên tiếng, vẫn là những kẻ mù, những người nhìn thấy nhưng không lên tiếng là kẻ câm, người tàn tật quá nhiều rồi.

Có những người không biết thế nào là lẽ thật, thế nào là sự sống, thế nào là con đường, không biết tâm linh, mà lại máy móc lấy lời Ta làm công thức, như thế là dập khuôn cứng nhắc. Không hiểu cảm tạ và ngợi khen thực sự. Có những người không nắm bắt được phần chủ yếu, không nắm bắt được điều chính yếu, mà ra sức nắm bắt điều thứ yếu. Rốt cuộc điều gì gây rối sự quản lý của Đức Chúa Trời? Điều gì hủy hoại việc kiến tạo Hội thánh? Điều gì gây rối công việc của Đức Thánh Linh?

Thế nào là kẻ sai của Sa-tan? Những lễ thật này phải được hiểu rõ ràng, không thể cho qua một cách đại dốt. Lý do không có ăn uống lần này nằm ở đâu? Có người cho rằng hôm nay chính là cao giọng ngợi khen Đức Chúa Trời, ngợi khen như thế nào? Chính là hát thánh ca và nhảy múa ngợi khen ư? Các phương thức khác không phải là ngợi khen sao? Có những người đến các cuộc nhóm họp với một quan niệm rằng ngợi khen từng bừng một phen chính là ngợi khen Đức Chúa Trời, những người tồn tại quan niệm này đều không chú trọng đến việc Đức Thánh Linh phải làm gì, kết quả vẫn sẽ là gây rối. Cuộc nhóm họp này không có ăn uống; ai cũng nói rằng họ quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, bảo vệ chứng ngôn của Hội thánh, ai đã quan tâm? Hãy tự hỏi bản thân: người có phải là người quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời không? Người có thể thực hành công chính vì Đức Chúa Trời không? Người có thể đứng lên lên tiếng vì Ta không? Người có thể kiên định không suy suyển thực hành lễ thật không? Người có dám tranh đấu chống lại tất cả những hành vi của Sa-tan không? Người có thể gạt cảm xúc sang một bên và phơi bày Sa-tan vì lễ thật của Ta không? Người có thể để tâm ý của Ta được trọn trong người không? Trong thời khắc then chốt lòng người đã dâng lên chưa? Người có phải là người làm theo ý chỉ của Ta không? Hãy thường xuyên tự hỏi bản thân, thường xuyên suy nghĩ. Lễ vật của Sa-tan chất đầy bên trong người, trách bản thân người không nhận biết con người, và không nhận biết chất độc của Sa-tan, chính người tự tìm đến cái chết. Bị Sa-tan dỗ dành đến mức thực sự không nhẹ; hoàn toàn hồ đồ say rượu gian dâm, dao động qua lại, không giữ vững lập trường, không có con đường thực hành. Không ăn uống đúng cách, mù quáng đánh cãi nhau lộn xộn, không biết đúng sai, ai dẫn dắt cũng theo, có còn lễ thật nào không? Có người biện hộ cho chính mình, thậm chí dối trá, thông công với người khác, kết quả khiến họ không lối mà đi. Ý định, mục tiêu, động cơ, nguồn cơn của những người này đến từ Ta ư? Cướp đi ăn uống của anh chị em rồi, người cho rằng điều này có thể bù đắp ư? Người tìm thêm vài người để thông công, hỏi họ, cũng để họ tự nói, có thể được ích lợi không? Hay là rót một bụng đầy nước bẩn, chứa đầy những thứ rác rưởi, không có đường nào để đi, như thế chẳng phải là hủy hoại Hội thánh ư? Tình yêu giữa anh chị em ở đâu? Bí mật nghiên cứu ai đúng ai sai, tại sao không chịu gánh nặng cho Hội thánh? Mọi khi hô khẩu hiệu rất tài, đến khi gặp chuyện thực tế lại lời lẽ ba phải. Có những người hiểu nhưng chỉ nhỏ giọng thì thầm, có những người lên tiếng về những gì họ hiểu, nhưng không ai nói một lời. Họ không biết điều gì đến từ Đức Chúa Trời, không biết điều gì là công việc của Sa-tan. Cảm giác sức sống bên trong các người đâu rồi? Chính là không biết nắm bắt công việc của Đức Thánh Linh và không biết công việc của Đức Thánh Linh, không dễ thấu nhận những điều mới,

chỉ thu nhận những thứ đạo thể tục, phù hợp với quan niệm của con người, nên mới đánh lộn. Có mấy ai có thể nắm bắt được công việc của Đức Thánh Linh? Có mấy ai thực sự mang gánh nặng cho Hội thánh? Người đã nắm bắt được chưa? Hát thánh ca là một cách ngợi khen Đức Chúa Trời, nhưng người không hiểu rõ lẽ thật của việc ngợi khen Đức Chúa Trời, đập khuôn cứng nhắc, chẳng phải là quan niệm của bản thân người ư? Người luôn bám víu không buông những quan niệm của bản thân mình, không thể chú trọng xem hôm nay Đức Thánh Linh sẽ làm những gì, không thể cảm nhận được cảm giác của anh chị em, làm một người lặng lẽ tìm kiếm ý tưởng của Đức Chúa Trời. Mù quáng thì dễ, hát thánh ca rất hay, nhưng kết quả một mớ hỗn độn, có ăn uống thực sự không? Người đã thấy những kẻ gây rối thực sự chưa? Vốn dĩ không sống trong cõi tâm linh, ôm đủ loại quan niệm khác nhau, đâu có mang gánh nặng giúp Hội thánh! Các người nên thấy rõ, giờ đây công việc của Đức Thánh Linh đang tiến lên nhanh chóng, quá mức cầm vững quan niệm của chính mình, chống đối công việc của Đức Thánh Linh thì chẳng phải là kẻ mù ư? Thế chẳng phải là ruồi va vào tường cuống cuồng kêu vo ve ư? Cứ như vậy tất sẽ bị từ bỏ.

Những người được làm ra trước tai ương đều là những người vâng phục Đức Chúa Trời, sống theo Đấng Christ, chứng ngôn cho Đấng Christ, tôn vinh Đấng Christ, là những đứa con trai được thánh, là tinh binh của Đấng Christ. Giờ đây điều quan trọng là hãy chịu khó an tĩnh lại, đặt đến bước biết đến gần với Đức Chúa Trời, biết thông công. Không biết đến gần, sẽ có nguy cơ bị Sa-tan bắt; biết đến gần Ta, thông công với Ta, tất cả lẽ thật tất sẽ được tỏ lộ cho người, cuộc sống và hành động của người sẽ có chuẩn mực. Bởi vì người là người đến gần Ta, lời Ta sẽ không bao giờ rời khỏi người, trong cuộc sống của người, cũng không rời khỏi lời Ta; Sa-tan không thể thừa cơ lợi dụng, nó sẽ phải xấu hổ chạy trốn. Khi người tìm kiếm những thứ khuyết thiếu bên trong người ở bên ngoài, đôi khi sẽ có thể tìm thấy chút gì đó, nhưng chủ yếu vẫn là điều lệ, không phải là điều nên có. Phải hoàn toàn buông bỏ bản thân, chịu khó ăn uống lời Ta và biết suy nghĩ lời Ta, sau đó, những vấn đề không hiểu hãy đến gần Ta, thường xuyên thông công với Ta; khi đó những điều người hiểu sẽ là thật. Bắt buộc phải bắt đầu bằng cách đến gần với Ta. Điều này rất quan trọng! Nếu không, người sẽ không biết cách ăn uống. Bản thân không thể tự ăn uống, thực sự vóc giặc quá bé nhỏ.

Chương 14

Giờ đây thời gian thực sự cấp bách. Đức Thánh Linh sử dụng nhiều cách khác nhau, đều là để dẫn dắt chúng ta bước vào bên trong lời Đức Chúa Trời, trang bị tất cả lẽ thật, biết “biệt riêng ra thánh”, biết qua lại, đến gần Ta thực sự, không cho phép người có bất kỳ không gian lựa chọn nào. Công việc của Đức Thánh Linh là không có cảm xúc, không xem con người người ra sao, chỉ cần người sẵn lòng tìm kiếm, sẵn lòng đi theo, không tranh cãi được mắt cho bản thân, mà tìm kiếm với khát khao công chính, Ta sẽ khai sáng cho người. Bất luận người ngu muội vô tri ra sao, Ta không nhìn vào những điều đó của người, Ta nhìn vào những mặt tích cực của người, xem người nỗ lực ra sao, nếu người vẫn giữ quan niệm về “cái Tôi”, xoay vòng vòng trong thế giới nhỏ bé của riêng người, thì Ta thấy là nguy hiểm rồi... Thế nào là được cất lên? Thế nào là bị từ bỏ? Hôm nay người nên sống thế nào trước mặt Đức Chúa Trời? Chủ động hợp tác với Ta như thế nào? Từ bỏ quan niệm bản thân, mổ xẻ bản thân, tháo bỏ mặt nạ, nhìn rõ diện mạo vốn có của bản thân, ghê tởm bản thân, có một tấm lòng tìm kiếm với khát khao công bình, cho rằng bản thân thực sự không hề có gì cả, cam tâm tình nguyện buông bỏ bản thân, có thể dùng mọi cách làm của bản thân, im lặng trước mặt Ta, dâng nhiều lời cầu nguyện hơn, đến dựa vào Ta một cách chân thành, đến trông về Ta, không ngừng đến gần Ta, thông công với Ta. Đó là điều then chốt. Con người luôn chỉ hướng đến bản thân, chứ không ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Giờ đây công việc của Đức Thánh Linh thực sự khiến con người khó có thể tưởng tượng, hoàn toàn đi vào thực tế và thực sự không thể bắt chước được. Nếu tâm tư, suy nghĩ của người không đúng đắn, sẽ chẳng có lối mà đi. Từ đầu đến cuối phải luôn luôn thức canh, tuyệt đối đừng sơ suất. Phúc cho những người luôn luôn thức canh trông đợi, an tĩnh trước Ta! Phúc cho những người lòng luôn luôn trông về Ta, để tâm lắng nghe tiếng nói của Ta, chú ý đến việc làm của Ta, thực hành lời Ta! Thời gian thực sự không cho phép chậm trễ thêm nữa, đủ mọi bệnh dịch sẽ tràn lan thành tai ương, mở to cái miệng hung ác tựa bồn máu, sắp sửa nuốt chửng các người giống như cơn hồng thủy. Các con của Ta! Đã đến lúc rồi! Không còn chỗ để suy ngẫm nữa, chỉ có quay về trước mặt Ta, mới là lối thoát duy nhất các người nên nắm giữ. Phải có khí phách của đấng nam nhi, không yếu đuối, không nản lòng. Hãy theo kịp bước chân Ta, không từ chối ánh sáng mới, bảo các người ăn uống thế nào thì hãy vâng phục ăn uống đúng như thế. Giờ đây vẫn còn thời gian để đánh lộn, tranh cãi tùy tiện ư? Không ăn no, không trang bị đầy đủ lẽ thật mà có thể đánh trận ư? Nếu muốn chiến thắng tôn giáo, bắt buộc phải trang bị đầy đủ lẽ thật, chịu khó ăn

uống lời Ta, chịu khó suy nghĩ lời Ta. Bản thân phải ăn uống một cách độc lập, bắt đầu bằng cách đến gần Đức Chúa Trời. Cảnh cáo! Người phải để tâm! Những người thông minh mau tỉnh ngộ! Hãy từ bỏ đi tất cả những thứ người không muốn từ bỏ. Ta một lần nữa nói cho người biết rằng, những điều này thực sự có hại cho sự sống của người, không có ích lợi gì! Ta hy vọng người có thể nhờ vào Ta mà hành động, nếu không sẽ chỉ còn con đường chết, biết đi đâu tìm đường sống đây? Hãy thu lại lòng ham muốn tỏ vẻ bên ngoài của người đi! Hãy thu lại lòng không phục người khác của người! Sự sống không thể tiếp tục dài lâu, bị từ bỏ, như thế chẳng phải là chính mình gây nên phạm tội cho mình ư? Công việc của Đức Thánh Linh giờ đây không giống như người đã tưởng tượng, không thể từ bỏ quan niệm của mình sẽ phải chịu nhiều thiệt thòi. Nếu phù hợp với quan niệm của con người, liệu tính cũ, quan niệm cũ của người có thể hiển lộ ra không? Có thể biết chính bản thân mình không? Có thể vẫn nghĩ rằng bản thân chẳng có quan niệm gì, nhưng lần này sẽ hiển lộ rõ ràng đủ loại bộ mặt miệng lưỡi xấu xa ghê tởm của bản thân. Hãy hỏi kỹ chính bản thân người:

Người có phải là người vâng phục Ta không?

Người có sẵn lòng từ bỏ chính mình để theo Ta không?

Người có phải là người tìm kiếm mặt Ta bằng tấm lòng thuần khiết không?

Người sẽ đến gần Ta, thông công với Ta ư?

Người có thể an tĩnh tìm kiếm ý muốn của Ta trước mặt Ta và không?

Những lời Ta tỏ lộ cho người, người có thực hành không?

Người có thể duy trì cảnh tượng bình thường trước mặt Ta không?

Người có thể nhận rõ những mưu đồ xảo quyệt của Sa-tan không? Người có dám vạch trần chúng không?

Người quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời như thế nào?

Người có phải là người quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời không?

Người nắm bắt công việc của Đức Thánh Linh như thế nào?

Người phối hợp phụng sự trong Nhà Đức Chúa Trời như thế nào?

Người làm chứng mạnh mẽ cho Ta như thế nào?

Đánh trận chiến tốt đẹp vì lẽ thật ra sao?

Những lẽ thật này phải suy nghĩ kỹ lưỡng để thông tỏ, sự thật đủ để chứng minh ngày đã rất gần, trước tai ương phải làm thành. Đây là việc lớn cần phải giải quyết khẩn cấp! Ta bằng lòng làm thành các người, nhưng thấy rằng các người thực sự hơi hoang đường. Có thép không dùng trên lưỡi dao, không nắm bắt được điều chính yếu, mà ra sức nắm bắt những chuyện lông gà vỏ tỏi, rốt cuộc những điều đó có ích gì, như thế chẳng phải là lãng phí thời gian ư? Trao ân điển cho các người như thế,

các người không biết điều, ồn ào đánh cãi hỗn loạn, như thế chẳng phải là uổng phí tâm huyết của Ta sao? Nếu vẫn cứ như vậy, Ta sẽ không có thời gian để dỗ dành các người đâu. Cho các người biết! Nếu cứ tiếp tục không tỉnh ngộ, công việc của Đức Thánh Linh sẽ bị thu hồi khỏi các người! Không cho các người ăn, các người muốn tin như thế nào thì tin như thế nấy. Lời Ta đã nói một cách thấu đáo, nghe hay không là việc của các người. Khi đó các người hồ đồ không còn đường đi, không thấy được ánh sáng thực sự mà còn oán trách Ta ư? Ngu muội làm sao! Bám chặt cái Tôi không buông, hậu quả sẽ ra sao? Như thế chẳng phải là uổng công xây đắp công trình ư! Tai ương giáng xuống bị từ bỏ, đáng thương biết nhường nào!

Giờ là giai đoạn quan trọng của việc kiến tạo Hội thánh. Nếu không thể tích cực chủ động hợp tác với Ta, hết lòng hiến dâng, không từ bỏ tất cả, vậy thì sẽ phải chịu mất mát lớn lao, còn có thể có ý định khác ư? Ta khoan hồng với các người như vậy, chờ đợi các người hồi lỗi, bắt đầu lại, nhưng thời gian cũng thực sự không cho phép như thế, vì vẹn tròn đại cục, vì tôn chỉ của kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, tất cả đều đang tiến về phía trước, những bước chân Ta cũng đang tiến về phía trước từng ngày, từng giờ, từng khắc, những ai không thể theo kịp sẽ bị từ bỏ. Mỗi ngày có ánh sáng mới, mỗi ngày làm những việc mới, mỗi ngày có những điều mới, những người không thấy ánh sáng là kẻ mù! Những người không đi theo sẽ bị gạt bỏ...

Chương 15

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã dấy lên ở khắp các hội thánh. Đó là Thần phán dạy; Ngài là ngọn lửa dữ dội, mang oai nghi, và đang phán xét. Ngài là Con người, mặc áo dài đến chân, và một đai vàng thắt ngang trên ngực. Đầu và tóc Ngài trắng như lông chiên, và mắt Ngài như ngọn lửa; chân Ngài như đồng sáng, như thể chúng được luyện trong lò lửa, và tiếng Ngài như tiếng nước lớn. Tay hữu Ngài cầm bảy ngôi sao và trong miệng Ngài, một thanh gươm nhọn hai lưỡi, và mặt Ngài sáng rực rỡ như mặt trời rực cháy!

Con Người đã được chứng kiến, và chính Đức Chúa Trời đã được mặc khải công khai. Vinh quang của Đức Chúa Trời đã phát ra, tỏa sáng dữ dội như mặt trời đang rực cháy! Diện mạo vinh hiển của Ngài rực sáng với ánh sáng rực rỡ; đôi mắt nào dám đối với Ngài bằng sự chống đối chứ? Sự chống đối dẫn đến cái chết! Không một chút thương xót nào được tỏ ra cho bất cứ điều gì người nghĩ trong lòng, bất kỳ lời nào người thốt ra, hoặc bất cứ sự gì người làm. Tất cả các người sẽ bắt đầu hiểu và bắt đầu thấy được những gì các người đã thu được – không có gì ngoài sự phán xét của Ta! Liệu Ta có thể chịu được khi các người không nỗ lực ăn uống lời

Ta, và thay vào đó làm gián đoạn cách tùy tiện và hủy hoại công trình của Ta? Ta sẽ không đối xử với loại người này cách nhẹ nhàng! Nếu hành vi của người thoái hóa nghiêm trọng hơn, người sẽ bị lửa thiêu đốt! Đức Chúa Trời toàn năng hiện thân trong một cơ thể thuộc linh, không có một chút xác thịt hay máu huyết từ đầu đến chân. Ngài vượt khỏi thế giới vũ trụ, ngồi trên ngôi vinh hiển trên tầng trời thứ ba, cai quản vạn vật! Vũ trụ và vạn vật nằm trong tay Ta. Nếu Ta phán điều đó, nó sẽ là như vậy. Nếu Ta ấn định điều đó, thì nó sẽ như vậy. Sa-tan ở dưới chân Ta; hắn ở trong vực sâu không đáy! Khi tiếng nói của Ta phát ra, trời đất sẽ qua đi và thành hư không! Vạn vật sẽ được đổi mới; đây là một lẽ thật không thể thay đổi mà hoàn toàn đúng. Ta đã vượt qua thế giới, cũng như tất cả những kẻ ác. Ta ngồi đây chuyện trò cùng các người, và tất cả những ai có tai nên lắng nghe và tất cả những ai đang sống nên chấp nhận.

Ngày sẽ tàn; vạn vật trên thế giới này sẽ thành hư không, và vạn vật sẽ được lại sanh. Hãy nhớ lấy điều này! Đừng quên! Không thể có sự mơ hồ! Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta sẽ ở lại! Để Ta khuyên các người một lần nữa: Đừng chạy vô ích! Hãy thức dậy đi! Hãy ăn năn và sự cứu rỗi nằm trong tầm tay! Ta đã xuất hiện giữa các người và tiếng nói của Ta đã dấy lên. Tiếng nói của Ta đã dấy lên trước các người; mỗi ngày nó đối đầu với người, mặt đối mặt, và mỗi ngày nó tươi mới. Người thấy Ta và Ta thấy người; Ta nói với người liên tục và đối mặt với người. Tuy nhiên, người từ chối Ta và không biết Ta. Chiên Ta có thể nghe thấy tiếng Ta, thế mà các người vẫn do dự! Người do dự! Lòng người đã nặng nề, đôi mắt người đã bị Sa-tan bịt lại, và người không thể thấy được diện mạo vinh hiển của Ta, người thật đáng thương làm sao! Thật đáng thương!

Bảy vị Thần trước ngôi Ta đã được cử đến mọi nơi trên đất và Ta sẽ cử Sứ giả của Ta để phán cùng các hội thánh. Ta là người công chính và trung tín; Ta là Đức Chúa Trời dò xét những phần sâu thẳm nhất trong lòng con người. Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và chính lời Ta được phát ra từ bên trong Con trai của Ta; tất cả những ai có tai nên lắng nghe! Tất cả những ai đang sống nên chấp nhận! Đơn giản chỉ cần ăn uống chúng, và đừng nghi ngờ. Tất cả những ai quy phục và chú ý những lời Ta sẽ nhận lãnh được những ơn phước lớn lao! Tất cả những ai tìm kiếm diện mạo của Ta cách chân thành chắc chắn sẽ có ánh sáng mới, sự khai sáng mới và những sự thông sáng mới; tất cả sẽ tươi mới. Những lời Ta sẽ xuất hiện với người bất cứ lúc nào và chúng sẽ mở đôi mắt thuộc linh của người hầu để người có thể nhìn thấy tất cả những lẽ màu nhiệm của cõi thuộc linh và thấy rằng vương quốc nằm giữa con người. Hãy bước vào vào nơi ẩn náu, và tất cả ân điển và ơn phước sẽ được ban cho người; nạn đói và tai họa sẽ không thể chạm vào người, và sói,

rắn, hồ và báo sẽ không thể làm hại người. Người sẽ đi cùng Ta, bước cùng Ta và bước vào vinh hiển cùng Ta!

Đức Chúa Trời Toàn Năng! Thân thể vinh quang của Ngài xuất hiện công khai, thân thể thuộc linh thiêng liêng trỗi lên, và Ngài là chính Đức Chúa Trời trọn vẹn! Thế giới và xác thịt đều thay đổi, và sự biến hình của Ngài trên đỉnh núi là thân vị của Đức Chúa Trời. Ngài đeo vương miện vàng trên đầu, quần áo Ngài màu trắng tinh khiết, trên ngực là một chiếc đai vàng, và thế gian cùng vạn vật đều ở dưới chân Ngài. Đôi mắt Ngài như ngọn lửa, Ngài giữ một thanh gươm nhọn hai lưỡi trong miệng, và Ngài có bảy ngôi sao trong tay phải. Con đường đến vương quốc vô cùng tươi sáng, và vinh quang của Ngài trỗi dậy và tỏa sáng; những ngọn núi rất vui mừng và các dòng nước vui cười, và mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao hết thảy đều xoay tròn trong trật tự của chúng, chào đón Đức Chúa Trời thật độc nhất, Đấng mà sự trở về đắc thắng của Ngài báo trước sự hoàn tất của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài. Tất cả nhảy múa trong hân hoan! Hãy vui lên! Đức Chúa Trời toàn năng ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài! Hãy hát lên! Biểu ngữ chiến thắng của Đấng Toàn Năng được giương cao trên Núi Si-ôn oai nghi, tráng lệ! Tất cả các quốc gia đều đang hò reo, tất cả các dân tộc đều đang ca hát, Núi Si-ôn đang cười mừng vui, và vinh quang của Đức Chúa Trời đã trỗi lên! Ta thậm chí đã không bao giờ mơ ước rằng Ta sẽ được thấy diện mạo của Đức Chúa Trời, nhưng hôm nay Ta đã thấy. Đối mặt với Ngài mỗi ngày, Ta trải hết lòng mình ra cho Ngài. Ngài cung cấp thức ăn và đồ uống dồi dào. Đời sống, lời nói, hành động, suy nghĩ, ý tưởng – ánh sáng vinh hiển của Ngài soi sáng hết thảy. Ngài dẫn dắt mọi bước trên con đường, và sự phán xét của Ngài giáng xuống ngay lập tức bất kỳ tấm lòng đầy loạn nào.

Ăn, ở cùng nhau và sống cùng với Đức Chúa Trời, được ở cùng với Đức Chúa Trời, cùng nhau bước đi, cùng nhau vui hưởng, đạt được vinh hiển và ơn phước cùng nhau, chia sẻ vương quyền với Ngài, và cùng tồn tại trong vương quốc – ôi, thật vui sướng làm sao! Ôi, thật ngọt ngào làm sao! Chúng ta đối diện với Ngài mỗi ngày, chuyện trò với Ngài mỗi ngày và chuyện trò liên tục, và được ban cho sự khai sáng mới và những sự thông sáng mới mỗi ngày. Đôi mắt thuộc linh của chúng ta được mở ra, và chúng ta thấy mọi thứ; tất cả những lẽ mầu nhiệm của tâm linh được mặc khải cho chúng ta. Cuộc sống thánh khiết thực sự là thanh thoi; chạy nhanh lên và đừng dừng lại, và tấn tới không ngừng – có một cuộc sống kỳ diệu hơn đang ở phía trước. Đừng hài lòng với hương vị ngọt ngào thuần túy; hãy tìm kiếm liên tục để bước vào trong Đức Chúa Trời. Ngài toàn tại và hào phóng, và có tất cả mọi thứ mà chúng ta thiếu. Hãy hợp tác cách chủ động và bước vào trong Ngài, và mọi chuyện sẽ không bao giờ như cũ nữa. Đời sống của chúng ta sẽ nên siêu việt, và

không một người, một sự, hay một vật nào có thể làm phiền chúng ta.

Siêu việt! Siêu việt! Siêu việt thật! Sự sống siêu việt của Đức Chúa Trời ở bên trong, và vạn vật đã trở nên thực sự thoải mái! Chúng ta vượt qua thế giới và những thứ trần tục, không cảm thấy gắn bó với chồng hay con. Chúng ta vượt qua sự kiểm soát của bệnh tật và hoàn cảnh. Sa-tan không dám làm phiền chúng ta. Chúng ta hoàn toàn vượt qua mọi thảm họa. Điều này cho phép Đức Chúa Trời nắm lấy vương quyền! Chúng ta chà đạp Sa-tan dưới chân, đứng ra làm chứng cho hội thánh và vạch trần triệt để bộ mặt xấu xa của Sa-tan. Việc xây dựng hội thánh là ở trong Đấng Christ, và thân thể vinh quang đã trỗi lên – đây là sống trong sự cất lên!

Chương 16

Sau sự chứng kiến của Con người, Đức Chúa Trời Toàn Năng công khai tiết lộ cho chúng ta chính Ngài là Mặt trời công chính. Đây là sự biến hình trên ngọn núi! Giờ đây nó trở nên ngày càng thật hơn, gần với một hiện thực hơn. Chúng ta đã thấy Đức Thánh Linh hoạt động như thế nào, và chính Đức Chúa Trời đã hiện ra từ xác thịt. Ngài không chịu sự kiểm soát của con người, không gian, hay địa lý nào; Ngài vượt lên trên những ranh giới của đất và biển, Ngài vươn khắp toàn vũ trụ và đến các địa đầu của trái đất, và mọi quốc gia và mọi dân tộc đang lắng lẽ lắng nghe tiếng Ngài. Khi chúng ta mở đôi mắt thuộc linh của mình ra, chúng ta thấy rằng lời của Đức Chúa Trời bắt nguồn từ thân thể vinh quang của Ngài; đây là chính Đức Chúa Trời hiện ra từ xác thịt. Ngài là chính Đức Chúa Trời thật và trọn vẹn. Ngài phán dạy công khai với chúng ta, Ngài đối diện với chúng ta, Ngài khuyên răn chúng ta, Ngài thương xót chúng ta, Ngài đợi chờ chúng ta, Ngài ủi an chúng ta, Ngài sửa dạy chúng ta, và Ngài phán xét chúng ta. Ngài dặt tay chúng ta, và sự lo lắng của Ngài dành cho chúng ta cháy như ngọn lửa trong Ngài; với tấm lòng tha thiết, Ngài thúc giục chúng ta thức dậy và bước vào Ngài. Sự sống siêu việt của Ngài đã được rèn đúc vào trong hết thảy chúng ta, và hết thảy những ai bước vào Ngài sẽ đạt được sự siêu việt và thắng thế gian cùng hết thảy những kẻ ác, và cùng với Ngài cai trị như những vị vua. Đức Chúa Trời Toàn Năng là thân thể thuộc linh của Đức Chúa Trời. Nếu Ngài chỉ định nó, thì nó sẽ như vậy; nếu Ngài phán nó, thì nó sẽ như vậy, và nếu Ngài ra lệnh cho nó, thì nó là như vậy. Ngài là Đức Chúa Trời thật duy nhất! Sa-tan ở dưới chân Ngài, trong vực sâu không đáy. Vũ trụ và vạn vật đều nằm trong tay Ngài; thời điểm đã tới, và tất thảy sẽ trở về hư vô và được tái sinh.

Chương 17

Hội thánh đang được xây cất, Sa-tan đang ra sức hủy hoại, hấn tìm mọi cách hòng hủy hoại sự xây cất của Ta; vì thế, Hội thánh phải nhanh chóng được tinh sạch, không được có một chút dư nghiệt căn bã nào; phải được tinh sạch đến mức hoàn toàn không tì vết, vẫn trắng tinh như xưa. Các người hãy luôn thức canh trông đợi, cầu nguyện trước Ta nhiều hơn, phải biết được đủ loại âm mưu quỷ kế của Sa-tan, phải biết các thần, biết con người, biết phân biệt mọi loại người, sự việc và sự vật; phải ăn uống lời Ta nhiều hơn, và quan trọng hơn, bản thân các người phải biết tự mình ăn uống lời Ta, trang bị mọi lẽ thật, đến trước mặt Ta để mở đôi mắt tâm linh của các người, để cho các người nhìn thấy nơi có mọi lẽ màu nhiệm trong cõi tâm linh... Hội thánh vừa bước vào giai đoạn xây cất đã kéo theo một trận tranh đấu thánh đồ. Đủ loại bộ mặt miệng lưỡi xấu xa ghê tởm của Sa-tan bày ra rõ mồn một trước mặt các người, sẽ dừng lại lùi bước, hay sẽ đứng lên và nhờ vào Ta mà bước tiếp? Hãy phơi bày triệt để bản chất xấu xa sa, ngã của Sa-tan, không khoan nhượng, không ngần ngại! Hãy quyết một trận sống mái với Sa-tan! Ta sẽ gìn giữ sau người, phải có khí khái của đấng nam nhi! Cuối cùng Sa-tan giãy chết, nhưng hấn cũng không thể thoát khỏi sự phán xét của Ta. Sa-tan ở ngay dưới chân Ta và cũng bị giẫm đạp dưới chân các người, thật sự là vậy!

Đối với tất cả những kẻ gây rối tôn giáo, những kẻ hủy hoại sự xây cất Hội thánh, không thể khoan dung một chút nào, hãy lập tức phán xét. Hãy phơi bày Sa-tan, đẩy lui Sa-tan, khiến Sa-tan có đến mà không có về, không còn nơi ẩn náu. Mọi loại tà ma, quỷ quái sẽ phải hiện nguyên hình trước Ta và bị ném vào hố sâu không đáy chẳng thể trở mình. Tất cả bọn chúng đều ở dưới chân chúng ta. Nếu muốn đánh trận chiến tốt lành vì lẽ thật, trước hết không được để lại cho Sa-tan bất kỳ cơ hội việc làm nào, điều này sẽ cần đến phục sự Hội phối hợp đồng tâm hợp ý, để xuống tất cả quan niệm, quan điểm, chủ trương, cách làm của bản thân, lòng an tịnh ở bên trong Ta, quý tiếng nói của Đức Thánh Linh, chú ý đến công việc của Đức Thánh Linh, trải nghiệm chi tiết lời của Đức Chúa Trời, chỉ một lòng có một mục đích duy nhất, đó chính là làm theo chiếu chỉ của Ta, không nên có lòng nào khác ngoài việc này, phải hết lòng trông cậy Ta, theo dõi chặt chẽ cử chỉ hành động của Ta, cách làm của Ta, không thể có một chút sơ suất nào! Cõi tâm linh phải sắc bén, phải mài sáng đôi mắt. Những người bình thường lòng mang mục đích bất chính, thích nổi bật, thích tỏ ra khôn ngoan, những người thích gây rối, những người giỏi đạo lý tôn giáo, bọn lính của Sa-tan, v.v. – những người như vậy đứng lên chính là khó nhọc của Hội thánh, việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của các anh em, chị em đều trở về số không.

Khi phát hiện những người như vậy bước ra trình diện, phải cấm kẻ đó ngay lập tức. Nếu khuyên răn nhiều lần mà họ vẫn không thay đổi, thì họ sẽ phải chịu nhiều tổn hại. Những kẻ quá cố chấp vẫn tiếp tục biện bạch cho bản thân, che đậy tội nghiệt, Hội thánh nên truất bỏ ngay lập tức, không để lại bất cứ dư địa nào, không thể tham bát bỏ mâm, phải quan tâm đến toàn cục.

Giờ đây đôi mắt tâm linh cần phải khai sáng, phân biệt mấy loại người trong Hội thánh:

Người như thế nào thông linh, nhận biết linh?

Người như thế nào không thông linh?

Người như thế nào trên thân có tà linh?

Người như thế nào trên thân có công việc của Sa-tan?

Người như thế nào dễ gây rối?

Người như thế nào trên thân có công việc của Đức Thánh Linh?

Người như thế nào là người gắn bó với gánh nặng của Đức Chúa Trời?

Người như thế nào có thể làm theo chiếu chỉ của Ta?

Ai là người chứng thực trung tín của Ta?

Biết sự khai sáng Đức Thánh Linh mang đến cho các Hội thánh là khái tượng cao nhất hôm nay. Đừng mơ hồ về những điều này; phải cố gắng học cho biết một cách thấu suốt. Điều này cực kỳ quan trọng đối với sự tấn tới trong sự sống của các Người! Không biết những điều trước mắt, sẽ không thể đi trên con đường phía trước; luôn luôn có nguy cơ sa vào sự cám dỗ, bị giam cầm, có thể bị nuốt. Giờ đây chủ yếu cần tập trung vào việc lại gần nhóm trong lòng, giao tiếp với Ta nhiều hơn, phạm mọi điều người thiếu, người muốn tìm kiếm, đều sẽ được bồi thường cho người nhờ sự lại gần giao tiếp. Sự sống của người chắc chắn sẽ được cung cấp, sẽ có khai sáng mới. Ta không bao giờ xem trước kia người ngu dại thế nào, không nhớ các sự vi phạm của các người, Ta nhìn vào cách người yêu Ta: Tình yêu dành cho Ta có thể thắng hơn tất cả không? Ta nhìn xem liệu người có thể quay đầu nhờ vào Ta để lột bỏ ngu dại hay không. Có những người phản đối Ta, công khai chống đối Ta, đoán xét người khác; không biết lời Ta, càng không tìm thấy diện mạo của Ta. Trước mặt Ta, phạm những người thật thà tìm kiếm Ta, những tấm lòng đói khát sự công bình, Ta đều khai sáng cho người, tỏ lộ cho người, cho phép người tận mắt nhìn thấy Ta, đích thân chạm vào ý tưởng của Ta, lòng Ta chắc chắn sẽ tỏ lộ cho người để người hiểu. Người hãy theo lời Ta đi làm những gì Ta khai sáng người; nếu không, người sẽ phải chịu phán xét. Đi theo ý tưởng của Ta, mới không lầm lạc.

Phạm những ai gắng sức nhập lời của Ta, ân điển chúc phước sẽ đến gấp đôi, mỗi ngày đều có sự khai sáng mới, mỗi ngày đều có chiêm nghiệm mới, mỗi ngày

đều ăn uống tươi mới hơn, được chính miệng nếm, thật ngọt ngào làm sao! Cần phải thận trọng, có chút chiêm nghiệm, nếm được chút ngọt ngào cũng đừng vội mãn nguyện, quan trọng là tiếp tục gắng sức tiến về phía trước! Có những người cảm thấy công việc của Đức Thánh Linh thật diệu kỳ, chân thực, đây thực sự là sự xuất hiện công khai của thân vị Đức Chúa Trời Toàn Năng, những dấu lạ và sự lạ lớn hơn vẫn ở phía trước. Luôn luôn chú ý, thức canh, nhìn chăm chăm về nguồn, an tĩnh trước Ta, chú ý lắng nghe, chắc chắn về những lời của Ta, không thể có dù chỉ một tia hàm hồ; nghi hoặc một chút, e rằng sẽ bị bỏ bên ngoài cổng. Sự hiện thấy rõ ràng, bước vững chắc trên mặt đất, theo dòng sự sống này và chảy đến đâu cũng đi theo sát; quyết không có chút nao núng nào của con người. Chỉ lo ăn uống, và ngợi khen, lòng trong sạch tìm kiếm đừng bỏ cuộc, chịu khó mang theo những điều không hiểu đến trước mặt Ta, tuyệt đối đừng có lòng nghi hoặc, tránh chịu những mất mát lớn lao. Đi theo! Đi theo! Đi theo sát! Loại bỏ những trở ngại, đừng hoang đường. Một lòng đuổi theo không lùi bước, lòng người luôn phải rộng mở, đừng bỏ lỡ bất cứ khoảnh khắc nào. Đức Thánh Linh luôn có công việc, mỗi ngày làm những điều mới, mỗi ngày có những khai sáng mới, một linh thể thánh khiết “lên núi biến hoá” của Đức Chúa Trời đã xuất hiện! Mặt trời công chính chiếu sáng, các nước các dân đã nhìn thấy dung nhan vinh quang của người. Phàm những người đến trước mặt Ta ánh sáng chắc chắn sẽ chiếu rọi, lời Ta là ánh sáng, dẫn dắt người về phía trước. Các người bước đi chẳng bỏ đường mình, ắt sẽ đi trong ánh sáng của Ta, chạy mới không khó nhọc luống công. Phải biết rõ công việc của Đức Thánh Linh; ý tưởng của Ta ở trong đó, tất cả những lẽ mầu nhiệm đang giấu kín sẽ dần dần được tỏ lộ cho người. Hãy luôn nhớ lời Ta, đến trước mặt Ta để giao tiếp nhiều hơn. Công việc của Đức Thánh Linh đang tiến hành, hãy đi theo dấu chân Ta; những sự lạ rất lớn đang ở phía trước, sẽ lần lượt được tỏ lộ cho người. Chỉ những người chú ý, trông đợi, thức canh mới nhìn thấy. Tuyệt đối đừng buông lơi. Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đang tiến đến sự kết thúc, việc xây cất Hội thánh sắp thành công, số người được thắng đã cố định, các con trai được thắng sẽ được làm thành, hãy cùng Ta vào vương quốc, cùng Ta cai trị làm vua, dùng cây gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc, trong vinh hiển cùng nhau!

Chương 18

Việc xây dựng hội thánh thực sự không phải là một điều dễ dàng! Ta đặt toàn bộ tâm huyết của mình vào việc xây dựng nó, và Sa-tan sẽ làm mọi thứ trong khả năng để xé nát nó. Nếu người muốn được xây dựng, người phải là người có một khái

tượng; người phải sống nương cậy vào Ta, làm chứng cho Đấng Christ, tôn vinh Ngài, và trung thành với Ta. Người không nên viện cớ; mà thay vào đó, người nên vâng phục vô điều kiện. Người phải chịu đựng mọi thử luyện và chấp nhận tất cả những gì đến từ Ta. Người phải theo Đức Thánh Linh cho dù Ngài dẫn dắt người như thế nào. Người phải có một tinh thần thiết tha và khả năng phân biệt mọi lẽ. Người phải hiểu con người, và không mù quáng đi theo họ; giữ sáng đôi mắt thuộc linh của mình, và có kiến thức thấu đáo về tất cả mọi lẽ. Những người đồng tâm đồng lòng với Ta phải đứng ra làm chứng cho Ta và chiến đấu trong trận chiến quyết định chống lại Sa-tan. Người phải vừa được xây dựng vừa tham gia vào trận chiến. Ta là một trong số các người; Ta ủng hộ các người, và Ta là nơi ẩn náu của các người.

Điều đầu tiên người phải làm là làm cho bản thân người tinh sạch, trở thành một người thay đổi và có khí chất ổn định. Người phải nương cậy vào Ta trong đời sống của mình cho dù môi trường của người tốt hay xấu; cho dù người đang ở nhà hay ở bất kỳ nơi nào khác, người không được chùn bước vì người khác hoặc vì sự cố hoặc vấn đề nào đó. Hơn nữa, người phải đứng vững và như thường lệ, sống bày tỏ ra Đấng Christ và thể hiện chính Đức Chúa Trời. Người phải thực hiện chức năng của mình và làm tròn bổn phận của mình như bình thường; điều này không thể được thực hiện chỉ một lần, mà phải được duy trì lâu dài. Người phải xem lòng Ta cũng như lòng người, ý định của Ta phải trở thành suy nghĩ của người, người phải xem xét bức tranh lớn hơn, người phải để cho Đấng Christ phát ra từ người và người phải phụng sự trong sự phối hợp với người khác. Người phải bắt kịp với công tác của Đức Thánh Linh và dấn thân vào phương pháp cứu rỗi của Ngài. Người phải tẩy sạch bản thân mình, và trở thành một người vô tội và cởi mở. Người phải thông công và tham gia bình thường với anh chị em của mình, có khả năng làm những việc trong tâm linh, yêu thương nhau, cho phép những điểm mạnh của họ cân bằng những điểm yếu của người và tìm cách để được xây dựng trong hội thánh. Chỉ khi đó người mới thực sự sẽ có phần trong vương quốc.

Chương 19

Vì công tác của Đức Thánh Linh tiếp tục tiến lên, Đức Chúa Trời đã một lần nữa dẫn chúng ta vào một đường lối mới mà Đức Thánh Linh làm việc. Kết quả là, một số người đã không tránh khỏi hiểu lầm Ta và phàn nàn với Ta. Một số đã chống lại và phản đối Ta, và đã soixét Ta. Tuy nhiên, Ta vẫn nhân từ chờ đợi các người ăn năn và sửa đổi bản thân. Sự thay đổi trong cách thức công việc của Đức Thánh Linh là chính Đức Chúa Trời đã công khai xuất hiện. Lời Ta vẫn sẽ không thay đổi! Vì đó là

người, kẻ Ta đang cứu rồi, nên Ta hoàn toàn không muốn bỏ rơi người giữa đường. Chỉ là các người nung nấu những nghi ngờ và muốn quay về tay không. Một số trong các người đã ngừng tiến về phía trước, trong khi những kẻ khác chỉ chờ đợi và dõi xem. Vẫn còn những người khác đang thụ động đối phó với tình huống này, trong khi một vài người chỉ đơn giản là bất chước. Các người thực sự đã trở nên sắt đá! Người đã lấy những gì Ta đã phán với các người và biến nó thành thứ gì đó mà người tự hào, hoặc thứ gì đó mà người huênh hoang. Hãy suy ngẫm thêm về điều này: Điều này không gì khác hơn là những lời thương xót và phán xét giáng xuống người. Thấy rằng các người thực sự dấy loạn, Đức Thánh Linh bắt đầu trực tiếp phán dạy và mỗ xẻ. Các người nên sợ hãi. Đừng hành động liều lĩnh hay làm bất cứ điều gì hấp tấp, và đừng tự phụ, kiêu ngạo hay ngoan cố! Người nên tập trung hơn vào việc đưa lời Ta vào thực hành và sống thể hiện ra chúng ở bất cứ nơi nào người đi hầu để chúng thực sự biến đổi người từ bên trong và hầu để người có thể có được tâm tính của Ta. Chỉ những kết quả như thế này mới là đích thực.

Để hội thánh được xây dựng, người phải có vóc giạc đặc biệt và tìm kiếm hết lòng và không ngừng. Hơn nữa, người phải chấp nhận sự thiêu đốt và việc làm cho tinh sạch của Đức Thánh Linh để trở thành một người được cải hóa. Chỉ trong những điều kiện như vậy, hội thánh mới có thể được xây dựng. Công tác của Đức Thánh Linh hiện đã khiến các người bắt tay vào việc xây dựng hội thánh. Nếu người tiếp tục cư xử theo cách rối bời và chậm chạp như người đã từng trong quá khứ, thì không có hy vọng nào cho người. Người phải trang bị cho mình hết thảy lẽ thật, người phải có sự phân biện thuộc linh và người phải bước đi con đường hoàn hảo theo sự khôn ngoan của Ta. Để hội thánh được xây dựng, người phải ở trong tinh thần của sự sống, và không chỉ bất chước ở bề ngoài. Quá trình trưởng thành trong đời sống của người là cùng một quá trình mà người được xây dựng. Tuy nhiên, lưu ý rằng những người dựa vào ân tứ hoặc những người không thể hiểu được những vấn đề thuộc linh hoặc những người thiếu hiện thực thì không thể được xây dựng, cũng như những người không có khả năng luôn luôn gần gũi với Ta và trao đổi với Ta cũng không thể được xây dựng. Những người mà đầu óc chứa đầy những quan niệm hoặc những người sống theo giáo lý thì không thể được xây dựng, cũng như những người bị cảm xúc của họ chi phối cũng không thể được xây dựng. Cho dù Đức Chúa Trời đối xử với người như thế nào, người cũng phải tuyệt đối vâng phục Ngài; bằng không, người không thể được xây dựng. Những kẻ mãi mê với tính tự cao tự đại, tự nên công chính, tự hào và mẫn nguyện của chính họ, và những người thích kẻ cả và phô trương, thì không thể được xây dựng. Những người không thể phụng sự trong sự phối hợp với người khác cũng không thể được xây dựng, và cũng

đúng như thế với những người không có sự phân biệt thuộc linh và mù quáng đi theo bất cứ ai đang dẫn dắt mình. Tương tự như vậy, những người không hiểu ý định của Ta và sống đời sống trong trạng thái lỗi thời cũng không thể được xây dựng, hay những người quá chậm chạp đến nỗi không bắt kịp ánh sáng mới và những người không có bất kỳ khái tượng nào làm nền tảng cũng không thể được xây dựng.

Hội thánh nên được xây dựng ngay lập tức; đây là vấn đề quan tâm cấp bách đối với Ta. Người nên bắt đầu bằng cách tập trung vào sự tích cực, và tham gia vào dòng công trình bằng cách cống hiến bản thân với tất cả sức mạnh của mình. Bằng không, người sẽ bị loại bỏ. Người nên từ bỏ hoàn toàn những gì nên từ bỏ, và ăn uống đúng cách những gì nên ăn uống. Người nên sống thể hiện ra thực tế của lời Ta, và người nên ngừng tập trung vào những vấn đề hời hợt và vụn vặt. Hãy tự hỏi bản thân người điều này: Người đã lấy vào bao nhiêu lời Ta? Người đã sống thể hiện nó ra được bao nhiêu? Người nên duy trì sự minh mẫn, và tránh làm bất cứ điều gì hấp tấp; bằng không, hành vi như vậy sẽ không giúp người đạt được sự tăng trưởng trong đời sống, mà thực sự sẽ gây hại cho sự tăng trưởng của người. Người nên hiểu lẽ thật, biết cách đưa nó vào thực hành, và để lời Ta thực sự trở thành đời sống của người. Đây là mấu chốt của vấn đề!

Bởi việc xây dựng hội thánh đã đến thời điểm quan trọng, Sa-tan đang bày ra các kế hoạch và làm hết sức để phá hủy nó. Các người không nên bất cẩn, mà phải tiến hành thận trọng và thực hành sự phân biệt thuộc linh. Nếu không có sự phân biệt như vậy, người sẽ chịu những tổn thất lớn lao. Đây không phải là vấn đề tầm thường; người phải xem nó là một vấn đề trọng đại. Sa-tan cũng có khả năng xuất hiện giả mạo và rao bán những thứ giả mạo, nhưng chất lượng thực chất của những thứ này là khác nhau. Con người thật ngu ngốc và bất cẩn, và không thể thấy được sự khác biệt. Điều này cũng cho thấy rằng họ không có khả năng duy trì sự minh mẫn và thanh thản mọi lúc. Chẳng tìm thấy được lòng các người ở đâu. Sự phục vụ, một mặt là một vinh dự, trong khi mặt khác, nó có thể là một sự mất mát. Nó có thể dẫn đến ơn phước hoặc bất hạnh. Hãy giữ im lặng trong sự hiện diện của Ta và sống theo lời Ta, và trong tâm linh, người sẽ thực sự duy trì được sự cảnh giác và thực hành sự phân biệt. Khi Sa-tan đến, người sẽ ngay lập tức có thể đề phòng hấn và cảm nhận được sự xuất hiện của hấn; người sẽ cảm thấy sự khó chịu thực sự trong tâm linh mình. Công việc hiện tại của Sa-tan điều chỉnh khi xu hướng thay đổi. Khi mọi người cư xử theo cách rối bời và thiếu cảnh giác, họ sẽ cứ bị giam cầm. Người nên cảnh giác mọi lúc, và hãy để hé đôi mắt mình. Đừng tranh cãi về được và mất của người hay toan tính vì lợi ích của chính người; thay vào đó, hãy tìm cách làm cho ý muốn của Ta được thực hiện.

Các vật thể có thể trông có vẻ giống hệt nhau, nhưng chúng có thể khác nhau về chất lượng. Vì lý do này, người nên nhận ra được các cá nhân cũng như tinh thần. Người nên thực hiện sự phân biệt và duy trì sự minh mẫn thuộc linh. Khi nọc độc của Sa-tan xuất hiện, người phải có khả năng nhận ra nó ngay lập tức; nó không thể thoát khỏi ánh sáng của sự phán xét của Đức Chúa Trời. Người nên chú ý hơn để lắng nghe tiếng nói của Đức Thánh Linh trong tinh thần mình; đừng đi theo người khác một cách mù quáng hoặc nhầm lẫn những điều sai lạc với điều đúng đắn. Đừng chỉ đơn thuần đi theo bất cứ ai đang dẫn đầu, kéo người phải chịu những thiệt hại to lớn. Điều này khiến người cảm thấy thế nào? Các người đã cảm nhận được hậu quả chưa? Người không nên tùy tiện can thiệp vào sự phục vụ hoặc chen ý kiến của riêng người vào đó, nếu không Ta sẽ đánh gục người. Tệ hơn nữa, nếu người từ chối đầu phục, và tiếp tục nói và làm như mình muốn, thì Ta sẽ loại bỏ người! Hội thánh không cần phải góp nhặt thêm người nữa; nó chỉ muốn những người chân thành yêu Đức Chúa Trời và thực sự sống theo lời Ta. Người nên nhận thức được tình hình thực tế của chính người. Chẳng phải đó là sự tự lừa dối mình khi người nghèo coi họ là giàu có sao? Để hội thánh được xây dựng, người phải đi theo Thần; đừng tiến hành bằng cách hành động mù quáng. Thay vào đó, hãy ở tại vị trí của người, và làm tròn các chức năng của chính người. Người không nên bước ra ngoài vai trò của mình; người nên làm hết sức mình để làm tròn bất cứ chức năng nào người có thể thực hiện, và rồi lòng Ta sẽ thỏa mãn. Không phải là hết thảy các người sẽ phụng sự cùng một chức năng. Thay vào đó, mỗi người các người nên thực hiện vai trò của riêng mình và dâng sự phục vụ của mình trong sự phối hợp với những người khác trong hội thánh. Sự phục vụ của người không nên đi chệch theo một hướng nào cả.

Chương 20

Công tác của Đức Thánh Linh đang tăng tốc tiến tới, đưa các người vào một cõi hoàn toàn mới, điều đó nói lên rằng hiện thực của đời sống trong vương quốc đã xuất hiện trước các người. Những lời được phán ra bởi Đức Thánh Linh đã trực tiếp tiết lộ bề sâu trong lòng người, và từng hình tượng một xuất hiện lần lượt trước các người. Tất cả những ai đói khát sự công chính, và những ai có ý định quy phục, chắc chắn sẽ ở lại Si-ôn và ở lại Tân Giê-ru-sa-lem; họ chắc chắn sẽ đạt được vinh hiển và vinh dự và chia sẻ những ơn phước tuyệt đẹp khi ở cùng Ta. Hiện tại có một số lễ mầu nhiệm của thế giới thuộc linh mà người chưa thấy, vì đôi mắt thuộc linh của người không mở ra. Vạn vật hoàn toàn tuyệt vời; phép lạ và dấu lạ, và những điều

mọi người thậm chí chưa từng nghĩ đến, sẽ dần dần xảy đến. Đức Chúa Trời toàn năng sẽ cho thấy những phép lạ vĩ đại nhất của Ngài để vũ trụ và các địa đầu trái đất và tất cả các quốc gia và mọi dân tộc đều có thể nhìn thấy chúng tận mắt, và cũng nhìn thấy trong đó có sự oai nghi, sự công chính và sự toàn năng của Ta đang ngự. Ngày đang đến gần hơn! Đây là một thời khắc cực kỳ quan trọng: Người sẽ rút lui, hay người sẽ kiên trì đến cùng, không bao giờ quay đầu? Đừng nhìn vào bất kỳ ai, sự kiện hoặc sự vật nào; đừng nhìn vào thế giới, vào chồng, vào con cái người hay những hoài nghi của người về đời sống. Chỉ cần nhìn vào tình yêu thương và lòng thương xót của Ta, và xem Ta đã trả cái giá nào để thu phục các người, cũng như Ta là gì. Những điều này sẽ đủ để khích lệ người.

Thời gian rất gần trong tầm với, và ý muốn của Ta sẽ phải đạt được càng nhanh càng tốt. Ta sẽ không từ bỏ những người trong danh Ta; Ta sẽ đem hết thầy các người vào vinh quang. Tuy nhiên, giờ nhìn nó xem, đây là một thời khắc quan trọng; tất cả những kẻ không thể thực hiện bước tiếp theo đó sẽ than van suốt đời và cảm thấy hối tiếc, mặc dù đã quá muộn cho sự ủy mị như vậy. Ngay bây giờ, vóc giặc của các người đang được đưa vào một bài kiểm tra thực tế để xem liệu hội thánh có thể được xây dựng hay không và liệu người có thể vâng lời nhau hay không. Nhìn từ góc độ này, sự vâng lời của người thực sự là một trong những gì người chọn lọc; mặc dù người có thể vâng lời một người, người vẫn thấy khó vâng lời người khác. Thực sự không có cách nào người có thể vâng lời khi người dựa vào những quan niệm của con người. Tuy nhiên, những suy nghĩ của Đức Chúa Trời luôn vượt qua những suy nghĩ của con người! Đấng Christ đã vâng lời cho đến chết, và chết trên thập tự giá. Ngài đã không nói gì về bất kỳ điều kiện hay lý do nào; miễn là đó là ý muốn của Cha Ngài, Ngài sẵn lòng vâng lời. Mức độ vâng lời hiện tại của người quá hạn chế. Ta nói cho hết thầy các người hay, vâng lời không phải là vâng lời mọi người; đúng hơn, nó có nghĩa là vâng phục công tác của Đức Thánh Linh, và vâng phục chính Đức Chúa Trời. Lời Ta đang làm mới và thay đổi các người từ bên trong; nếu không như vậy, thì ai sẽ vâng lời ai? Hết thầy các người đều không vâng lời người khác. Các người phải dành thời gian để tìm hiểu điều này – việc vâng phục là gì và làm thế nào người có thể sống trọn một đời sống vâng phục. Người phải đến trước Ta nhiều hơn, và thông công vấn đề này, và dần dần người sẽ bắt đầu hiểu nó, từ đó từ bỏ những quan niệm và lựa chọn bên trong người. Cách này mà Ta làm mọi thứ thì khó để mọi người hiểu được thấu đáo. Nó không phải là về việc con người giỏi hay có khả năng theo những cách nào; Ta sử dụng ngay cả những người ngu dốt nhất và tầm thường nhất để mặc khải sự toàn năng của Đức Chúa Trời, đồng thời đảo ngược một số quan niệm, ý kiến và lựa chọn của con người. Việc làm

của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu; chúng vượt quá khả năng của tâm trí con người để thấu hiểu được!

Nếu người thực sự muốn trở thành một người làm chứng cho Ta, thì người phải nhận lãnh được lẽ thật cách thuần khiết và không sai lạc. Người phải tập trung nhiều hơn vào việc đưa lời Ta vào thực hành và tìm kiếm cách làm cho đời sống của người trưởng thành nhanh chóng. Đừng tìm kiếm những thứ không có giá trị; những điều đó không có lợi cho sự tiến bộ đời sống của người. Người chỉ có thể được xây dựng một khi cuộc sống của người đã trưởng thành; chỉ khi đó người mới có thể được đưa vào vương quốc, điều này là không thể bàn cãi. Ta vẫn muốn nói thêm với người; Ta đã ban cho người nhiều, nhưng người thực sự hiểu được bao nhiêu? Trong những gì Ta phán, bao nhiêu đã trở thành hiện thực trong đời sống của người? Trong những gì Ta phán, người đang sống thể hiện ra được bao nhiêu? Đừng cố mức nước bằng rổ tre; cuối cùng người sẽ không đạt được gì cả, chỉ có sự trống rỗng mà thôi. Những người khác đã đạt được những lợi ích thực sự rất dễ dàng; còn người thì sao? Người có thể đánh bại Sa-tan nếu người không được vũ trang và không mang vũ khí không? Người phải nương tựa nhiều hơn vào lời Ta trong đời sống của người, vì chúng là vũ khí tốt nhất để tự vệ. Người nên lưu ý: Đừng lấy từ của Ta làm tài sản của người; nếu người không hiểu chúng, nếu người không tìm kiếm chúng và nếu người không cố gắng tìm hiểu chúng hay trao đổi với Ta về chúng, mà thay vào đó tự thỏa mãn và tự hài lòng, thì người sẽ chịu thua thiệt. Ngay bây giờ người nên học từ bài học này, và người phải đặt mình sang một bên và dùng đến những điểm mạnh của người khác để bù đắp cho những thiếu sót của chính người; đừng chỉ đơn giản làm bất cứ điều gì người muốn. Thời gian chẳng đợi chờ ai. Đời sống của anh chị em của người đang phát triển từng ngày; tất cả họ đều trải qua sự thay đổi và được đổi mới hàng ngày. Sức mạnh của anh chị em của người đang tăng lên, và đây là một điều tuyệt vời! Chạy nước rút về đích; không ai có thể ngó ngang đến ai khác. Chỉ cần nỗ lực chủ quan của riêng người để hợp tác với Ta. Những ai có được khả năng, những ai có được con đường tiến tới, những ai không nản lòng, và những ai luôn luôn hướng về phía trước, đều được đảm bảo chắc chắn để chiến thắng. Đây là một thời khắc quan trọng. Hãy chắc chắn không nản lòng hay nản chí; người phải nhìn về phía trước trong mọi sự, và đừng quay lại. Người phải hy sinh mọi thứ, từ bỏ mọi vướng bận và theo đuổi với tất cả khả năng của mình. Chừng nào một hơi thở còn lại trong người, người phải kiên trì cho đến cùng; đây là cách duy nhất người sẽ trở nên đáng khen ngợi.

Chương 21

Công tác của Đức Thánh Linh giờ đây đã đem các người đến trời mới và đất mới. Mọi thứ đang được làm mới lại, mọi thứ nằm trong tay Ta, mọi thứ đang bắt đầu lại lần nữa! Con người với những quan niệm của họ không có khả năng hiểu được nó, và nó không có ý nghĩa gì với họ, nhưng đây chính là Ta đang làm việc, và sự khôn ngoan của Ta ngự ở trong. Do đó người chỉ nên quan tâm đến việc từ bỏ hết thảy những quan niệm và quan điểm của mình, và quan tâm đến việc ăn uống lời Đức Chúa Trời trong sự quy phục; không có bất cứ sự nghi ngại gì. Vì Ta làm việc theo cách này, Ta sẽ gánh vác một trách nhiệm thiêng liêng. Thực ra, con người không cần phải là một con đường đặc biệt. Đúng hơn là, chính là Đức Chúa Trời đang làm những điều kỳ diệu, biểu lộ ra sự toàn năng của Ngài. Người ta không thể huênh hoang trừ khi họ khoe về Đức Chúa Trời. Nếu không người sẽ chịu mất mát. Đức Chúa Trời nâng người túng thiếu ra khỏi cát bụi; người khiêm nhường phải được nâng cao. Ta sẽ dùng sự khôn ngoan của Ta dưới mọi hình thức để cai quản hội thánh vũ trụ, cai quản mọi quốc gia và mọi dân tộc, hầu để hết thảy ở trong Ta, và hầu để hết thảy các người trong hội thánh quy phục Ta. Những kẻ trước kia đã không vâng phục giờ đây phải vâng phục trước Ta, phải quy phục lẫn nhau, chịu đựng lẫn nhau; đời sống các người phải được liên kết với nhau, và các người phải yêu thương nhau, dựa vào điểm mạnh của nhau để bù đắp điểm yếu của chính các người, và phối hợp để phụng sự. Theo cách này hội thánh sẽ được xây dựng, và Sa-tan sẽ không có cơ hội để lợi dụng. Chỉ khi đó kế hoạch quản lý của Ta mới không bị thất bại. Để Ta cho các người một lời nhắc nhở khác ở đây. Đừng để sự hiểu lầm nảy sinh trong người vì người như thế nào đó là một con đường nhất định, hoặc hành động theo một cách nào đó, kết quả là người trở nên suy đồi trong trạng thái thuộc linh của mình. Theo Ta thấy, điều này là không phù hợp, và nó là thứ không có giá trị. Đáng mà người tin không phải là Đức Chúa Trời sao? Đó không phải là một người nào đó. Các chức năng không như nhau. Có một cơ thể. Mỗi người thực hiện bổn phận của mình, mỗi người ở vị trí của mình và làm hết sức mình – vì mỗi đốm lửa có một tia sáng – và tìm kiếm sự trưởng thành trong đời sống. Như vậy Ta sẽ hài lòng.

Các người chỉ nên quan tâm đến việc bình an trước Ta. Giữ mối tương giao chặt chẽ với Ta, tìm kiếm nhiều hơn ở chỗ người không hiểu, dâng lời cầu nguyện, và đợi chờ thời đại của Ta. Hãy nhìn thấu rõ mọi thứ từ trong tâm linh. Đừng hành động khinh suất, hầu để ngăn bản thân người bước lạc lối. Chỉ bằng cách này thì việc ăn uống lời Ta của người mới thực sự kết quả. Hãy ăn uống lời ta thường xuyên, suy ngẫm những gì Ta phán, chú ý đến việc thực hành lời ta, và sống thể hiện thực tế lời

Ta; đây là vấn đề chủ chốt. Quá trình xây dựng hội thánh cũng là quá trình tăng trưởng của đời sống. Nếu đời sống của người ngừng tăng trưởng, người không thể được xây dựng. Dựa vào sự hồn nhiên, vào xác thịt, vào sự hăng hái, vào những đóng góp, và những phẩm chất; dù người có thể tốt như thế nào, nếu người chỉ dựa vào những điều này người cũng sẽ không được xây dựng. Người phải sống trong những lời của sự sống, sống trong sự khai sáng và soi sáng từ Đức Thánh Linh, biết được tình trạng thực tế của mình, và là một người được thay đổi. Người phải có một sự thông sáng tương tự trong tâm linh, có sự khai sáng mới, và có khả năng theo kịp ánh sáng mới. Người phải có khả năng đến gần Ta và trao đổi với Ta không ngừng, có khả năng lấy lời Ta làm căn cứ những hành động của người trong cuộc sống hàng ngày, có khả năng xử lý mọi loại người, sự việc và mọi sự theo lời Ta cách đúng đắn, và dùng lời Ta như tiêu chuẩn của người, và sống thể hiện ra tâm tính của Ta trong mọi hoạt động trong đời sống của người.

Nếu người mong muốn hiểu thấu và quan tâm đến ý muốn của Ta, người phải chú ý đến những lời Ta. Đừng làm mọi thứ cách vội vàng. Mọi điều mà Ta không chấp thuận sẽ gặp một kết cục tồi tệ. Ôn phước chỉ đến trong những gì Ta đã khen ngợi. Nếu Ta phán, nó sẽ như thế. Nếu Ta truyền, nó sẽ đứng vững. Để tránh làm Ta nổi giận, các người tuyệt đối không được làm những gì Ta không cho phép. Nếu người làm điều này, sẽ chẳng còn thời gian để người hối hận đâu!

Chương 22

Tin vào Đức Chúa Trời không phải điều dễ thực hiện. Người mò mẫm, ăn mọi thứ, và nghĩ rằng tất cả thật thú vị, thật ngon lành! Vẫn có một số người đang vỗ tay hoan nghênh – họ không có sự phân định trong thần trí mình. Đây là một trải nghiệm đáng để các người lý giải thấu đáo. Vào thời kỳ sau rốt, mọi loại linh hồn sẽ xuất hiện để đóng vai trò của chúng, công khai chống đối tiến triển của con cái Đức Chúa Trời và tham gia phá hoại việc kiến thiết hội thánh. Nếu người xem nhẹ việc này, và cho Sa-tan cơ hội để hoạt động, thì nó sẽ làm rối loạn hội thánh, người người sẽ hoảng sợ và cảm thấy tuyệt vọng, và trong những trường hợp nghiêm trọng các khái tượng của họ sẽ tan biến. Như thế, cái giá khó nhọc Ta đã phải trả nhiều năm qua sẽ là vô ích.

Thời gian kiến thiết hội thánh cũng là thời gian lúc Sa-tan đạt đến đỉnh điểm của sự cuồng loạn. Sa-tan thường xuyên gây ra những sự nhiễu loạn và những gián đoạn thông qua một số người, và chính những người không biết đến tâm linh và những ai là tân tín hữu có thể đóng vai Sa-tan một cách dễ dàng nhất. Thường bởi

vì người ta không hiểu công việc của Đức Thánh Linh, nên họ hành động một cách tùy tiện, hoàn toàn theo ý thích của bản thân, theo cách làm việc riêng và những quan niệm của cá nhân họ. Hãy giữ miệng lưỡi người – làm vậy là để bảo vệ cho chính người. Hãy lắng nghe và vâng lời ngoan ngoãn. Hội thánh khác với xã hội. Người không thể chỉ nói những gì người thích; người không thể nghĩ gì nói nấy. Điều ấy không thể được chấp nhận ở đây vì đây là nhà của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chấp nhận cách con người làm mọi sự. Người phải làm mọi sự bằng cách đi theo Thần; người phải sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời và khi đó người khác sẽ ngưỡng vọng người. Trước tiên người phải giải quyết mọi khó khăn trong chính bản thân mình bằng cách nung nấu vào Đức Chúa Trời. Hãy chấm dứt tâm tính suy đồi của mình và trở nên có thể thực sự hiểu được tình cảnh của bản thân và biết nên hành xử thế nào; tiếp tục thông công về bất cứ điều gì người không hiểu. Không thể chấp nhận được việc một người không biết chính mình. Hãy chữa lành căn bệnh của chính người trước tiên, và bằng cách ăn và uống lời của Ta thường xuyên hơn và suy ngẫm chúng, sống cuộc đời của người và làm những việc làm của người trên cơ sở lời của Ta; dù ở nhà hay ở nơi nào khác, người hãy để Đức Chúa Trời nắm quyền năng trong người. Hãy vứt bỏ xác thịt và bản tính tự nhiên. Luôn để lời Đức Chúa Trời thống trị trong người. Không cần lo lắng rằng cuộc sống của người không thay đổi; theo thời gian, người sẽ cảm nhận được tâm tính của người đã thay đổi rất nhiều. Trước kia, người ham được là tâm điểm, người hoặc không vâng lời bất kỳ ai hoặc tham vọng, tự nên công chính, hay kiêu ngạo – đây là những điều người sẽ dần dần tổng khứ được. Nếu muốn vứt bỏ chúng ngay tức khắc thì đó là điều bất khả thi! Bởi vì bản ngã cũ của người sẽ không cho phép người khác chạm vào nó, rễ của nó đã quá sâu. Nên người phải thực hiện một nỗ lực chủ quan, tích cực và hăng hái vâng phục công việc của Đức Thánh Linh, hãy dùng ý chí mà hợp tác với Đức Chúa Trời và sẵn lòng đưa lời Ta vào thực hành. Nếu người phạm tội, Đức Chúa Trời sẽ sửa dạy người. Khi người trở lại và hiểu ra, thì mọi sự sẽ lập tức tốt đẹp trong người. Nếu người nói năng một cách bừa bãi, thì người sẽ được sửa dạy từ bên trong ngay lập tức. Người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời không vui thích những điều như thế, nên nếu dừng ngay lại thì người sẽ trải nghiệm sự bình an trong tâm hồn. Có một số tân tín hữu không hiểu những cảm xúc đời sống là gì hoặc phải sống thế nào trong những cảm xúc đó. Đôi khi người tự hỏi, tuy rằng người đã không nói gì, nhưng tại sao từ thâm tâm người cảm thấy bất an? Những lúc như thế chính những suy nghĩ và tâm trí của người lệch lạc. Đôi lúc người có những lựa chọn của bản thân, những quan niệm và ý kiến cá nhân; đôi lúc người cho rằng người khác kém hơn người; đôi lúc người có những toan tính ích kỷ và không cầu nguyện hay

xét mình. Đây chính là lý do tại sao người thấy thâm tâm bất an. Có lẽ người biết vấn đề là gì, nên mau mắn kêu cầu danh Đức Chúa Trời trong lòng, đến gần Đức Chúa Trời và người sẽ phục hồi. Khi lòng người trở nên càng bối rối và bất an, tuyệt đối đừng nghĩ rằng Đức Chúa Trời đang cho phép người nói. Những tân tín hữu nên cực kỳ chú ý trong việc vâng lời Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Những cảm xúc mà Đức Chúa Trời đặt vào bên trong con người là sự bình an, niềm vui, sự rõ ràng và chắc chắn. Thường thì có những người không hiểu và những người sẽ đảo lộn mọi thứ lên và hành động một cách tùy tiện – tất cả đều là sự gián đoạn; hãy cẩn thận chú ý đến điều này. Nếu dễ gặp phải tình trạng ấy, thì người nên uống “thuốc phòng bệnh” để ngăn ngừa, bằng không người sẽ tạo ra những gián đoạn và Đức Chúa Trời sẽ đánh người. Đừng tự nên công chính; tận dụng những điểm mạnh của người khác để bù vào những khiếm khuyết bản thân, quan sát cách người khác sống theo lời Đức Chúa Trời và nhìn xem liệu cuộc sống, hành động và lời nói của họ có đáng noi theo không. Nếu xem người khác thấp kém hơn mình thì người đang tự nên công chính, tự phụ, và không ích lợi gì cho bất kỳ ai. Điều thiết yếu bây giờ là tập trung vào cuộc sống, là ăn và uống nhiều hơn lời của Ta, trải nghiệm lời của Ta, nhận biết lời của Ta, biến lời Ta thực sự trở thành cuộc sống của người – đây là những điều chính yếu. Nếu một người không thể sống theo lời Đức Chúa Trời, liệu đời sống của họ có trưởng thành được không? Không thể được. Người phải sống theo lời của Ta mọi lúc, và lấy lời Ta là quy tắc ứng xử của cuộc sống, hầu cho người sẽ cảm thấy rằng hành xử quy tắc đó là điều mà Đức Chúa Trời vui lòng, và hành xử theo cách khác là điều Đức Chúa Trời ghét bỏ; và dần dần, người sẽ đi vào chính đạo. Người phải hiểu điều gì đến từ Đức Chúa Trời và điều gì đến từ Sa-tan. Những gì phát xuất từ Đức Chúa Trời sẽ cho người những khái tượng rõ ràng hơn bao giờ hết, và đem người càng lúc càng đến gần Đức Chúa Trời hơn; người chia sẻ tình yêu chân thành với anh chị em mình, người có thể bày tỏ sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, và có một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời không bao giờ suy giảm. Có một con đường trước mắt để người dần bước. Những điều đến từ Sa-tan sẽ khiến các khái tượng biến mất đi cùng với người, và khiến người mất hết thấy những gì đã có trước đó; người trở nên xa cách Đức Chúa Trời, không còn tình yêu cho anh chị em mình và mang một tấm lòng thù hận. Người trở nên tuyệt vọng, không còn muốn sống đời sống hội thánh, và tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của người không còn nữa. Đây chính là công việc của Sa-tan và cũng là hệ quả mà công việc của tà linh dẫn đến.

Giờ đây là khoảnh khắc quyết định. Các người phải đứng ở vị trí của mình cho đến ca cuối cùng của mình, lau sạch đôi mắt tâm linh để phân biệt thiện ác, và nỗ

lực hết sức trong việc xây dựng hội thánh. Hãy dọn sạch những thủ hạ của Sa-tan, những nhiễu loạn tôn giáo và công việc của tà linh. Hãy làm hội giáo được tinh sạch, để ý muốn của Ta được thực hiện mà không bị cản trở, và thật sự, trong khoảng thời gian rất ngắn ngay trước những thảm họa, Ta sẽ làm cho các người trọn vẹn càng nhanh càng tốt, và đưa các người vào trong vinh hiển.

Chương 23

Gửi đến toàn thể các anh chị em đã nghe được tiếng nói của Ta: Các người đã nghe được tiếng của sự phán xét gay gắt của Ta và người đã chịu những đau khổ tốt cùng. Tuy nhiên, các người cần biết rằng đằng sau tiếng nói khất khe của Ta là những ý định ẩn giấu của Ta! Ta sửa dạy các người hầu để các người có thể được cứu rỗi. Các người nên biết rằng vì các con trai yêu quý của Ta, Ta chắc chắn sẽ sửa dạy các người, tía sửa các người và sớm làm cho các người trọn vẹn. Lòng ta rất háo hức, nhưng các người không hiểu được lòng Ta và các người không làm theo lời Ta. Lời ta hôm nay đến trên các người, khiến các người thật sự nhận ra rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời yêu thương và khiến cho hết thảy các người nếm trải tình yêu chân thật của Đức Chúa Trời. Tuy thế, cũng có một số ít người đang giả vờ. Khi họ thấy sự đau buồn của người khác, họ bắt chước người ta, mắt họ cũng đầy nước mắt. Có những người mà – ở bề ngoài – ra vẻ mắc nợ Đức Chúa Trời và họ có vẻ ăn năn, nhưng bên trong họ, họ không thật sự hiểu được Đức Chúa Trời, cũng như họ không chắc chắn về Ngài; mà thay vào đó, họ chỉ thể hiện ra vẻ bề ngoài. Ta ghê tởm những người này nhất! Sớm hay muộn, những người này cũng sẽ bị loại khỏi thành của Ta. Ý định của Ta là thế này: Ta muốn những ai nhiệt thành muốn Ta, và chỉ những ai theo đuổi Ta với tấm lòng thật mới có thể làm Ta hài lòng. Những người này Ta chắc chắn sẽ hỗ trợ bằng chính tay Ta, và Ta sẽ đảm bảo rằng họ sẽ không gặp phải tai ương nào. Những ai thực sự muốn Đức Chúa Trời sẽ sẵn lòng lưu tâm đến lòng Đức Chúa Trời và thực hiện ý muốn của Ta. Vì thế, các người nên sớm bước vào hiện thực và chấp nhận lời Ta như lẽ sống của người – đây là trọng trách lớn nhất của Ta. Nếu tất cả các hội thánh và các thánh hữu đều bước vào hiện thực và có thể thông công trực tiếp với Ta, đến mặt đối mặt với Ta và thực hành lẽ thật và sự công chính, chỉ khi đó họ mới là các con trai yêu quý của Ta, những người mà Ta rất hài lòng. Với những người này, Ta sẽ ban mọi phước lành lớn lao.

Chương 24

Thời giờ ngày càng đến gần hơn bao giờ hết. Hãy thức tỉnh! Hết thảy mọi thánh đồ! Ta sẽ phán với các ngươi, và hết thảy những ai nghe sẽ thức tỉnh. Ta là Đức Chúa Trời mà các ngươi đã giữ đức tin trong nhiều năm nay. Ngày nay, Ta đã trở nên xác thịt và đến trước mắt các ngươi, qua đó tỏ lộ ai thực sự muốn Ta, ai sẵn sàng trả bất kỳ giá nào cho Ta, ai thực sự lắng nghe lời Ta và ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành. Vì Ta là Đức Chúa Trời toàn năng – nên Ta có thể nhìn thấy tất cả những bí mật của con người ẩn giấu trong bóng tối, Ta biết ai thực sự muốn Ta, và Ta biết ai chống đối Ta. Ta quan sát tất cả mọi sự.

Giờ đây, Ta mong muốn càng sớm càng tốt lập ra một nhóm người hợp lòng Ta, một nhóm người có thể quan tâm đến những gánh nặng của Ta. Tuy nhiên, Ta không thể không thanh tẩy và làm cho tinh sạch hội thánh của Ta; hội thánh là trái tim của Ta. Ta khinh ghét hết thảy những kẻ xấu xa ngăn cản các ngươi ăn uống lời Ta. Điều này là bởi có một vài người không thực sự muốn Ta. Những kẻ này đầy giả dối, chúng không thật lòng đến gần Ta; chúng xấu xa, và chúng là những kẻ cản trở việc thực hiện ý muốn của Ta; chúng không phải là những người đưa lẽ thật vào thực hành. Những kẻ này đầy sự tự nên công chính và ngạo mạn, chúng tham vọng điên cuồng, chúng thích được chiếu cố, và mặc dù những lời chúng nói nghe xuôi tai, nhưng trong sâu kín chúng không thực hành lẽ thật. Những kẻ xấu xa này hết thảy đều sẽ bị dứt bỏ và quét đi; chúng sẽ lụi tàn trong thảm họa. Những lời này là để nhắc nhở và cảnh báo các ngươi hãy giữ chân mình trên con đường hợp lòng Ta. Luôn luôn trở về với tâm linh của mình, bởi vì Ta yêu những ai yêu Ta với cả tấm lòng. Bởi vì các ngươi đến gần Ta, nên Ta sẽ bảo vệ các ngươi và gìn giữ các ngươi khỏi những kẻ ác đó; Ta sẽ khiến các ngươi đứng vững trong nhà Ta và bảo vệ các ngươi cho đến cuối cùng.

Chương 25

Đức Chúa Trời Toàn Năng, Cha Đồi đồi, Chúa Bình An, Đức Chúa Trời chúng con là Vua! Đức Chúa Trời Toàn Năng đặt chân Ngài lên Núi O-li-ve. Tuyệt đẹp xiết bao! Lắng nghe này! Những kẻ canh chúng con cất tiếng; cùng nhau chúng con hát ca, vì Đức Chúa Trời đã trở về Si-ôn. Chính mắt chúng con thấy sự hoang phế của Giê-ru-sa-lem. Hãy trỗi giọng và cùng nhau hát mừng, vì Đức Chúa Trời đã mang yên ủi cho chúng ta và đã cứu chuộc Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mắt mọi nước, thân vị thật của Đức chúa Trời đã xuất hiện!

Mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Bầy Thần đã được sai xuống từ ngôi Ngài đến mọi hội thánh để mặc khải hết thảy những lẽ mầu nhiệm của Ngài. Ngôi trên ngôi vinh quang, Ngài đã quản lý vương quốc Ngài và làm cho vương quốc bền vững và ổn định với công lý và sự công chính, và Ngài đã hàng phục mọi nước trước Ngài. Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài đã nói lộng thất lưng của các vua, Ngài đã khiến cho các cổng thành mở rộng trước Ngài, không bao giờ đóng lại. Vì ánh sáng của Ngài đã đến và vinh quang của Ngài dấy lên và tỏa sáng chói lòa. Sự tối tăm vây phủ đất và bóng tối dày đặc bao trùm các dân tộc. Ôi Đức Chúa Trời! Dù sao Ngài đã xuất hiện và tỏa ánh sáng của Ngài trên chúng con, và vinh quang của Ngài tỏ rạng trên chúng con; mọi dân tộc sẽ đến trước sự sáng của Ngài và các vua sẽ đến trước hào quang của Ngài. Ngài ngược mắt và nhìn quanh: các con trai Ngài nhóm lại trước Ngài, và họ đến từ xa; các con gái Ngài được ẵm bồng trên tay. Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Tình yêu vĩ đại của Ngài đã nắm giữ lấy chúng con; chính là Ngài đã dẫn dắt chúng con tiến về phía trước trên con đường tới vương quốc Ngài, và chính là những lời thánh của Ngài thấm sâu vào chúng con.

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Chúng con cảm tạ và chúng con ca tụng Ngài! Hãy cho chúng con ngưỡng vọng Ngài, làm chứng cho Ngài, tôn vinh Ngài, và ca hát cho Ngài với tấm lòng trung thực, bình thần và toàn tâm. Hãy cho chúng con được đồng tâm hiệp lực, và cầu mong Ngài sớm làm cho chúng con trở thành những người hợp lòng Ngài, được Ngài sử dụng. Nguyên rằng ý muốn của Ngài được thực hiện không bị trở ngại nào trên đất!

Chương 26

Các con trai của Ta, hãy chú ý lời Ta, hãy tĩnh lặng lắng nghe tiếng Ta và Ta sẽ ban cho người những sự mặc khải. Hãy tĩnh lặng trong Ta, bởi Ta là Đức Chúa Trời của người, Đấng Cứu Chuộc của các người. Các người phải lắng lòng mọi lúc và sống trong Ta; Ta là vách đá của người, trụ cột của các người. Chớ băn khoăn, mà hãy hết lòng dựa vào Ta và Ta chắc chắn sẽ xuất hiện với các người – Ta là Đức Chúa Trời của các người! À, còn những kẻ hoài nghi! Họ chắc chắn không thể đứng vững và sẽ không đạt được gì cả. Các người phải biết bây giờ là thời điểm gì, thật là một thời khắc trọng đại! Thật trọng đại biết bao! Đừng để mình bận rộn với những thứ vô dụng; hãy nhanh đến gần Ta, thông công với Ta, và Ta sẽ mặc khải mọi mầu nhiệm cho các người.

Các người phải lắng nghe mọi lời hướng dẫn từ Đức Thánh Linh; đừng bỏ chúng

ngoài tai. Đã rất nhiều lần các người nghe lời Ta và rồi quên chúng đi. Ôi, những kẻ không biết suy nghĩ! Các người đã mất quá nhiều phúc lành! Các người giờ đây phải lắng nghe kỹ và lưu tâm lời Ta, thông công nhiều hơn với Ta và đến gần Ta nhiều hơn. Tất cả những gì người không hiểu, Ta sẽ hướng dẫn người, và Ta sẽ dẫn dắt các người tiến tới. Đừng chú ý tới việc thông công nhiều hơn với những người khác. Hiện có nhiều người rao giảng những câu chữ và học thuyết, và rất ít người thật sự sở hữu tính hiện thực của Ta. Sự thông công của họ làm người ta rối rắm và tê dại, không biết tiến tới như thế nào. Khi nghe chúng, người ta có thể chỉ hiểu thêm một chút về những câu chữ và học thuyết. Người phải theo dõi bước đi của mình và giữ cho tấm lòng của các người sống trước Ta mọi lúc; người phải giao tiếp với Ta và đến gần Ta, và Ta sẽ để người thấy điều mà người không hiểu. Hãy cẩn thận trong lời nói của người, quan sát lòng người mọi lúc, và bước đi con đường mà Ta bước đi.

Sẽ không bao lâu nữa; vẫn còn một ít thời gian. Hãy mau chóng từ bỏ mọi thứ ngoại trừ Ta và đi theo Ta! Ta sẽ không bạc đãi các người. Đã quá nhiều lần các người hiểu lầm những hành động của Ta, nhưng người có biết Ta yêu các người nhiều như thế nào không? À, chỉ là người không hiểu lòng Ta. Cho dù các người có hoài nghi như thế nào, cho dù các người nợ Ta bao nhiêu, Ta sẽ không ghi nhớ, và dù sao Ta vẫn chọn các người để tiến tới và hành động theo ý muốn của Ta.

Hôm nay không có thời gian để lần lựa. Từ nay trở đi, nếu các người nuôi dưỡng động cơ ngảm nào đó, thì sự phán xét của Ta sẽ xảy đến đối với các người. Nếu người rời khỏi Ta dù chỉ một khoảnh khắc, vậy thì người sẽ trở thành vợ của Lót. Bây giờ công tác của Đức Thánh Linh đang tăng tốc, và những ai không thể theo kịp sự sáng mới thì bị lâm nguy. Những ai không đề phòng sẽ bị từ bỏ; các người phải bảo vệ chính mình. Người biết rằng muôn vật trong môi trường quanh người được ở đó là bởi sự cho phép của Ta, tất cả đều được Ta lên kế hoạch. Hãy nhìn cho rõ và làm thỏa lòng Ta trong môi trường mà Ta đã ban cho người. Đừng lo sợ, Đức Chúa Trời Toàn Năng vạn quân chắc chắn sẽ ở bên người; Ngài đứng sau các người và Ngài là cái khiên của các người. Ngày nay, con người có quá nhiều quan niệm, buộc Ta phải bày tỏ ý muốn của Ta thông qua những người bị người khác coi thường, bị tủi thẹn bởi những kẻ tự phụ và tự nên công chính, tự đắc, nhiều tham vọng, và có địa vị cao. Chừng nào các người thể hiện sự quan tâm chân thành tới trọng trách của Ta, Ta sẽ chuẩn bị mọi thứ cho các người. Hãy cứ theo Ta!

Chương 27

Đức Chúa Trời thật duy nhất nắm giữ quyền cai trị vũ trụ và vạn vật – Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt! Đây là chứng ngôn của Đức Thánh Linh, bằng chứng không thể bàn cãi! Đức Thánh Linh đang làm việc để mang lời chứng ở khắp mọi nơi, hầu cho không ai có thể nghi ngờ. Vua chiến thắng, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài đã thắng cả thế gian, Ngài đã đánh bại tội lỗi và Ngài đã hoàn thành sự cứu chuộc của Ngài! Ngài đã cứu rỗi chúng ta, nhóm người bị Sa-tan làm bại hoại này, và làm chúng ta trọn vẹn để thực hiện ý muốn của Ngài. Ngài thực thi vương quyền trên cả thế gian, chiếm lại vùng đất này và đuổi Sa-tan xuống vực sâu không đáy. Ngài đang phán xét thế gian và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài. Ngài trị vì với tư cách là Vua.

Cả thế gian reo hò trong niềm hân hoan! Nó ngợi khen Vua chiến thắng – Đức Chúa Trời Toàn Năng! Cho đến đời đời vô cùng! Ngài đáng được tôn quý và ngợi khen. Thấm quyền và vinh hiển thuộc về Vua vĩ đại của vũ trụ!

Thời gian ngắn ngủi. Hãy đi theo bước chân của Đức Chúa Trời Toàn Năng và luôn tiến tới. Hãy hết sức tỉ mỉ, hãy quan tâm đến gánh nặng của Ngài, đồng tâm với Ngài và dành trọn bản thân cho kế hoạch quản lý của Ngài. Người không được giữ lại tài sản của mình. Còn rất ít thời gian. Hãy dâng chúng! Đừng giữ lấy chúng! Hãy dâng chúng! Đừng giữ lấy chúng!

Chương 28

Khi người nhận thấy rằng thời gian đang lướt nhanh và công tác của Đức Thánh Linh tiến nhanh về phía trước, khiến người nhận được những ơn phước lớn lao như thế và tiếp nhận vị Vua của vũ trụ, Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng là Mặt trời tỏa sáng, Vua của vương quốc – đây là tất cả ân điển và lòng thương xót của Ta. Còn điều gì nữa có thể tách người ra khỏi tình yêu của Ta? Hãy suy niệm cẩn thận, đừng cố bỏ trốn, lặng lẽ chờ đợi Ta từng phút giây và đừng mãi lang thang bên ngoài. Lòng người phải bám sát vào lòng Ta, và dù cho chuyện gì có thể xảy đến, đừng hành động mù quáng hay tùy tiện. Người phải hướng về ý muốn của Ta, làm bất cứ điều gì Ta mong muốn, và quyết tâm từ bỏ những điều mà Ta không mong muốn. Người không được hành động theo cảm xúc, mà thay vào đó hãy thực hành sự công chính, giống như Ta, không thương cảm thậm chí với cha mẹ người. Người phải từ bỏ mọi thứ không tuân theo lẽ thật và người phải dâng hiến và dành trọn bản thân mình cho Ta, với một tấm lòng thuần khiết yêu kính Ta. Đừng chịu sự kiểm soát của bất kì ai,

sự việc hay sự vật gì; miễn là phù hợp với ý muốn của Ta, thì hãy thực hành nó theo lời Ta. Đừng sợ sệt, vì tay Ta nâng đỡ người, và Ta sẽ giữ người khỏi mọi kẻ bắt lương. Người nên canh giữ lòng mình, luôn ở trong Ta mọi lúc, vì sự sống của người phụ thuộc vào sự sống của chính Ta; nếu người rời bỏ Ta, thì người ngay lập tức sẽ khô héo.

Người nên biết đây là thời kỳ sau rốt. Quỷ Sa-tan, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh, tìm người để nuốt. Tất cả các loại dịch bệnh đang bùng phát, và có nhiều loại tà linh. Duy chỉ có Ta là Đức Chúa Trời thật; chỉ có Ta là nơi ẩn náu của người. Giờ người chẳng thể làm gì ngoài việc trốn vào nơi bí ẩn của Ta, chỉ ở bên trong Ta, và những thảm họa sẽ không xảy đến với người, và không tai họa nào sẽ đến gần lều người. Người phải đến gần Ta thường xuyên hơn nữa và thông công với Ta ở nơi bí ẩn; không thông công bừa bãi với người khác. Người phải nắm bắt được ý nghĩa trong lời Ta – Ta không nói rằng người không được phép thông công, mà rằng người vẫn không có sự phân biện. Trong thời gian này, công việc của quỷ dữ đang tràn lan. Chúng dùng mọi loại người để cho người sự thông công. Lời chúng nghe dễ chịu, nhưng trong đó có thuốc độc. Chúng là những viên đạn bọc đường và trước khi người kịp nhận ra, chúng sẽ đưa chất độc vào trong người. Người nên hiểu rằng hầu hết mọi người hôm nay không vững vàng, như thể họ bị say rượu. Khi người thông công về những khó khăn của mình với người khác, những gì họ nói với người hoàn toàn là phép tắc và giáo lý, và nó không tốt bằng việc thông công trực tiếp với Ta. Hãy đến trước Ta và dốc hết những điều cũ kỹ trong người; mở lòng với Ta và lòng Ta chắc chắn sẽ mặc khải cho người. Lòng người phải cần mẫn trước Ta. Đừng lười biếng, mà hãy thường xuyên đến gần Ta – đây là con đường nhanh nhất để đời sống của người được phát triển. Người phải sống ở trong Ta và Ta sẽ sống ở trong người, và ở trong người Ta sẽ là Vua, điều khiển người trong mọi việc, và người sẽ có phần trong vương quốc.

Đừng đánh giá thấp bản thân vì người còn trẻ. Người nên hiến dâng bản thân cho Ta. Ta không xem xét cách mọi người tỏ vẻ bề ngoài thế nào, hay họ bao nhiêu tuổi. Ta chỉ cân nhắc liệu họ có chân thành yêu kính Ta, và liệu họ có đi theo con đường của ta, và thực hành lẽ thật bất chấp mọi thứ khác. Đừng lo lắng về việc ngày mai sẽ ra sao, hay tương lai sẽ thế nào. Miễn là người còn dựa vào Ta để sống mỗi ngày, thì Ta chắc chắn sẽ dẫn lối người. Đừng lẩn lữa trong suy nghĩ: “Cuộc sống của mình quá nhỏ bé, mình chẳng hiểu điều gì cả”, đó là suy nghĩ do Sa-tan đưa tới. Người chỉ phải dùng lòng mình để đến gần Ta mọi lúc, theo bước chân Ta đến cuối con đường. Khi người nghe thấy lời Ta trách móc và cảnh báo, hãy tỉnh dậy và ngay lập tức chạy về phía trước; đến gần Ta không ngừng, theo kịp đàn chiên, và hướng

mắt mình về phía trước. Trong sự hiện diện của Ta, người phải hết lòng và hết linh hồn yêu kính Đức Chúa Trời của mình. Trên con đường hầu việc, hãy xem xét lời Ta thường xuyên hơn. Trong khi thực hành lễ thật, đừng yếu lòng – phải có một trái tim mạnh mẽ, với sự kiên quyết và quyết tâm của một đứa bé trai; mang một trái tim dữ dội. Nếu người muốn yêu kính Ta, thì người phải làm Ta thỏa mãn trong mọi thứ Ta muốn hoàn thành nơi người. Nếu người muốn theo Ta, thì người phải từ bỏ mọi thứ người có, mọi thứ người yêu thương; người phải vâng phục trước Ta cách khiêm nhường, với đầu óc giản đơn. Đừng khám phá hay suy nghĩ lung tung, mà hãy theo kịp công tác của Đức Thánh Linh.

Ta cho người lời khuyên ở đây: Phải nhớ nắm vững mọi lẽ Ta khai sáng trong người, và phải nhớ thực hành nó!

Chương 29

Người có biết rằng thời gian đang thúc bách không? Vì lẽ ấy, trong tương lai gần, người phải dựa vào Ta và vứt bỏ khỏi người mọi thứ không tương hợp với tâm tính của Ta: sự ngu dốt, phản ứng chậm, những ý nghĩ không rõ ràng, sự dễ mềm lòng, ý chí yếu đuối, sự ngớ ngẩn, những cảm xúc bồn chồn, sự rối rắm, và thiếu sáng suốt. Những thứ này phải được vứt bỏ sớm nhất có thể. Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng! Miễn sao người sẵn lòng phối hợp với Ta, Ta có thể chữa được mọi thứ làm người đau đớn. Ta là Đức Chúa Trời nhìn sâu vào lòng người; Ta biết tất cả những sự đau đớn của người và biết những khiếm khuyết của người nằm ở đâu. Đây là những thứ cản trở người tiến triển trong cuộc sống, và chúng phải được sớm vứt bỏ đi. Nếu không, ý muốn của Ta không thể được thực hiện đối với người. Hãy dựa vào Ta để vứt bỏ mọi thứ của người mà Ta soi sáng cho, luôn sống theo Ta, gần với Ta, và thực hiện tất cả những hành động và hành vi giống như Ta. Thông công với Ta thường xuyên hơn về điều người không hiểu, và Ta sẽ hướng dẫn người, để người có thể tiến tới. Nếu người không chắc chắn, đừng hành động hấp tấp, mà hãy đợi đến thời điểm của Ta. Hãy duy trì khí chất ổn định và không để cho những đam mê của người nắng mưa thất thường; người phải có một tấm lòng luôn tôn kính Ta. Điều người làm trước mặt Ta và khuất mắt Ta phải luôn hợp theo ý muốn của Ta. Chớ thay Ta dễ dãi với bất kỳ ai, dù đó là chồng hay gia đình người; điều đó là không thể chấp nhận, cho dù họ tốt như thế nào. Người phải hành động dựa trên lễ thật. Nếu người yêu Ta, Ta sẽ ban cho người những phúc lành lớn lao. Ta sẽ không khoan thứ bất kỳ ai chống đối. Hãy yêu những ai Ta yêu, và ghét những ai Ta ghét. Đừng chú ý đến bất kỳ con người, sự vật, hay sự việc nào. Hãy nhìn bằng linh hồn người và thấy

rõ những người mà Ta sử dụng; hãy liên hệ thường xuyên hơn với những người tâm linh. Đừng ngu dốt – người phải phân biệt được. Lúa mì sẽ luôn là lúa mì, và cỏ dại sẽ không bao giờ phát triển thành lúa mì – người phải nhận ra những dạng người khác nhau. Người phải đặc biệt thận trọng trong lời nói của mình và đứng vững trên con đường của ý định của Ta. Hãy cân nhắc tất cả những lời này một cách cẩn thận. Người phải vứt bỏ sự phản nghịch của mình ngay lập tức và trở nên phù hợp để Ta sử dụng, hầu cho người có thể làm thỏa lòng Ta.

Chương 30

Hãy thức tỉnh, các anh em! Hãy thức tỉnh, các chị em! Ngày của Ta sẽ không bị trì hoãn; thời gian là sự sống, và giành lại thời gian là cứu rỗi sự sống! Thời gian không còn xa! Nếu các người trượt kỳ thi tuyển sinh đại học, các người có thể học và thi lại bao nhiêu lần tùy thích. Tuy nhiên, ngày của Ta sẽ không bị trì hoãn thêm nữa. Nhớ nhé! Nhớ nhé! Ta thúc giục các người bằng những lời tốt đẹp này. Sự kết thúc của thế giới mở ra trước mắt các người, và những đại họa nhanh chóng đến gần. Cái nào quan trọng hơn: cuộc sống các người, hay giấc ngủ các người, đồ ăn thức uống và quần áo của các người? Đã đến lúc các người phải cân nhắc những điều này. Đừng nghi ngờ nữa, và đừng né tránh điều chắc chắn!

Đáng thương làm sao! Tội nghiệp làm sao! Mù quáng làm sao! Nhân loại tàn nhẫn làm sao! Thật vậy, các người bịt tai làm ngơ lời Ta – Ta đang nói với các người vô ích sao? Các người vẫn còn chệnh mảng quá – tại sao vậy? Sao lại vậy? Các người thực sự chưa bao giờ có suy nghĩ như vậy sao? Ta nói những điều này cho ai? Hãy tin Ta! Ta là Đấng Cứu rỗi của các người! Ta là Đấng Toàn năng của các người! Hãy xem nhé! Hãy xem nhé! Thời gian đã mất sẽ không bao giờ trở lại nữa – hãy nhớ điều này! Không có thuốc nào trên đời chữa được sự hối tiếc! Thế nên, Ta phải nói sao với các người đây? Lời Ta không xứng đáng để các người cân nhắc cẩn thận, lặp đi lặp lại à? Các người quá bất cần với lời Ta và quá vô trách nhiệm với cuộc sống của mình; làm sao Ta có thể chịu được chứ? Làm sao chứ?

Tại sao, trong suốt thời gian này, một đời sống hội thánh đúng đắn lại không thể có giữa các người? Đó là bởi vì các người thiếu đức tin; các người không sẵn lòng trả giá, hiến dâng bản thân, dâng mình lên trước Ta. Hãy thức tỉnh, các con trai Ta! Hãy tin vào Ta, các con trai Ta! Các con yêu của Ta, tại sao các người không quan tâm đến những điều trong lòng Ta?

Chương 31

Ta yêu hết thảy những ai chân thành muốn Ta. Nếu các người tập trung vào việc yêu kính Ta, thì chắc chắn Ta sẽ ban phước cho các người nhiều vô cùng. Các người có hiểu ý định của Ta không? Trong nhà Ta, không có sự phân biệt địa vị cao thấp. Mọi người đều là con trai Ta, và Ta là Cha của các người, Đức Chúa Trời của các người. Ta là tối cao và độc nhất. Ta kiểm soát vũ trụ và muôn vật!

Người phải “hầu việc Ta với sự khiêm nhường và trong sự vô danh” trong nhà Ta. Cụm từ này nên đóng vai trò là phương châm của người. Đừng là một chiếc lá trên cây, mà hãy là rễ cây và bén rễ sâu vào sự sống. Hãy bước vào một sự trải nghiệm đích thực về cuộc sống, sống bởi lời Ta, tìm cầu Ta nhiều hơn trong mọi vấn đề, đến gần Ta và thông công với Ta. Đừng chú ý đến bất kỳ thứ gì bên ngoài, và đừng bị kiểm soát bởi bất kỳ con người, sự việc hay sự vật nào, mà chỉ thông công với những người thuộc linh về Ta là gì. Hãy hiểu các ý định của Ta, hãy để sự sống của Ta chảy trong người, sống bày tỏ ra lời Ta và tuân theo các yêu cầu của Ta.

Hãy cống hiến hết sức lực của mình cho những việc mà Ta đã ủy thác cho người; hãy làm hết thảy những gì người có thể để làm thỏa lòng Ta. Ta là quyền năng của người và Ta là niềm vui của người... Ta là tất cả của người. Hãy chỉ mưu cầu Ta. Ta biết những mong muốn thực sự của lòng người và việc người chân thành dành trọn bản thân cho Ta, nhưng người phải biết cách thể hiện lòng trung thành đối với Ta trong nhà Ta và làm thế nào để theo Ta đến cùng.

Hội thánh là trái tim của Ta và Ta đang rất nôn nóng về việc xây dựng hội thánh của Ta. Người nên dành trọn bản thân cho Ta bằng cách dâng chính mình mà không chút e dè, và thể hiện sự quan tâm đối với các ý định của Ta hầu cho Ta có thể được thỏa lòng.

Chương 32

Sự sáng là gì? Trong quá khứ, các người đã thực sự xem sự chuyển đổi trong công tác của Đức Thánh Linh là sự sáng. Có sự sáng thật vào mọi lúc: nghĩa là, có được Đức Chúa Trời là gì thông qua việc đến gần Ta và thông công với Ta. Có sự thông sáng trong lời Đức Chúa Trời và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong lời Ngài – nghĩa là, khi ăn uống chúng, cảm nhận được Thần trong lời Đức Chúa Trời và nhận lấy lời Đức Chúa Trời trong chính các người; các người nắm bắt Ngài là gì qua sự trải nghiệm và nhận sự soi sáng của Đức Chúa Trời trong khi tương giao với Ngài; hết thảy đều là sự sáng. Người có thể được khai sáng và có được sự thông

sáng mới trong lời Đức Chúa Trời vào bất kỳ lúc nào trong khi suy ngẫm và ngẫm nghĩ. Nếu người nắm bắt lời Đức Chúa Trời và người cảm nhận được sự sáng mới, thì chẳng lẽ người sẽ không có được quyền năng trong sự hầu việc của mình sao? Các người lo lắng quá nhiều trong khi hầu việc! Đó là vì các người chưa chạm tới hiện thực, và người không có kinh nghiệm hay sự thông sáng thực sự. Nếu người có sự thông sáng thực sự, thì chẳng lẽ người sẽ không biết cách hầu việc sao? Khi một vài việc xảy ra với người, thì người phải chuyên tâm trải nghiệm chúng. Nếu trong một môi trường dễ chịu và thoải mái, người cũng có thể sống trong sự sáng của diện mạo Đức Chúa Trời, thì người sẽ nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời mỗi ngày. Nếu người nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời và trao đổi với Đức Chúa Trời, thì chẳng lẽ người sẽ không có sự sáng sao? Các người không bước vào hiện thực, và các người luôn luôn ở bên ngoài tìm kiếm; kết quả là, các người không tìm thấy gì và sự tiến bộ của các người trong đời sống bị trì hoãn.

Đừng tập trung vào bên ngoài; thay vào đó, chỉ đến gần Đức Chúa Trời ở bên trong, tương giao đủ sâu và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời; chẳng lẽ sau đó các người sẽ không có một con đường trong sự hầu việc của mình sao? Các người cần phải chuyên tâm chú ý và vâng phục. Nếu người làm mọi thứ chỉ theo lời Ta và bước vào con đường mà Ta chỉ ra, thì chẳng lẽ người sẽ không có một con đường sao? Nếu người tìm thấy con đường để bước vào hiện thực, thì người cũng sẽ có một con đường để hầu việc Đức Chúa Trời. Thật đơn giản! Hãy đến trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời nhiều hơn, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời nhiều hơn và người sẽ có được những thứ người thiếu. Người cũng sẽ có được sự thông hiểu mới, sự khai sáng mới và người sẽ có sự sáng.

Chương 33

Vương quốc của Ta cần những người trung thực, những người không đạo đức giả hay giả dối. Chẳng phải những người thật thà và trung thực không được nhiều người thích trên thế gian sao? Ta thì hoàn toàn ngược lại. Những người trung thực được hoan nghênh đến với Ta; Ta hài lòng với loại người này, và Ta cũng cần loại người này. Đây chính là sự công chính của Ta. Một số người ngu dốt; họ không thể cảm nhận được công tác của Đức Thánh Linh và họ không thể nắm bắt ý muốn của Ta. Họ không thể thấy rõ môi trường mà gia đình họ và những thứ xung quanh đang tồn tại trong đó, và họ làm mọi thứ một cách mù quáng và đánh mất nhiều cơ hội để có được ân điển. Hết lần này đến lần khác, họ hối tiếc về những hành động của mình còn khi họ gặp vấn đề, thì họ lại không thể nhìn thấy nó rõ ràng. Đôi khi họ có thể

dựa vào Đức Chúa Trời để kiếm một chiến thắng, nhưng sau đó khi họ gặp phải loại vấn đề tương tự, thì bệnh cũ tái phát, và họ không thể nắm bắt ý muốn của Ta. Nhưng Ta không nhìn vào những điều này, và Ta không nhớ những vi phạm của các người. Đúng hơn, Ta muốn cứu rỗi các người khỏi vùng đất phóng đảng này và cho phép các người làm lại cuộc đời. Ta đã tha thứ cho các người hết lần này đến lần khác. Tuy nhiên, bây giờ là bước quan trọng nhất. Các người không thể lúng túng nữa và không thể dấn bước như thế nữa, theo cách đứt đoạn đó. Khi nào các người mới có thể đến được đích đến? Các người phải làm hết sức mình để chạy về vạch đích mà không dừng lại. Đừng buông xuôi trong thời điểm quan trọng nhất, hãy can đảm tiến tới và một bữa tiệc linh đình đang ở trước các người. Hãy nhanh chóng mặc áo lễ và áo choàng công bình, và tham dự tiệc cưới của Đấng Christ; tận hưởng hạnh phúc gia đình cho đến đời đời! Người sẽ không còn chán nản, buồn rầu và thờ dãi như trước nữa. Mọi thứ trong thời điểm đó sẽ tan thành mây khói và chỉ có sự sống phục sinh của Đấng Christ mới có quyền năng trong người. Trong người, sẽ có một đền thờ được làm cho tinh sạch bởi việc làm thanh sạch và gột rửa, và sự sống phục sinh mà người đã có được sẽ ở trong người cho đến đời đời vô cùng!

Chương 34

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật, trọn vẹn, hoàn hảo và toàn năng! Ngài không chỉ cầm bảy ngôi sao, được phú cho bảy Thần, có bảy mắt, mở bảy ấn, và mở cuốn sách, mà hơn thế nữa, Ngài còn giáng xuống bảy tai vạ và bảy bát, và tỏ lộ bảy tiếng sấm. Ngài cũng đã thổi bảy ống loa từ lâu! Muôn vật mà Ngài đã tạo ra và làm cho trọn vẹn phải ca ngợi Ngài, dâng lên Ngài vinh quang, và tôn vinh ngôi Ngài. Ôi, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài là tất cả mọi thứ, Ngài đã hoàn thành mọi thứ, và với Ngài, hết thảy mọi thứ đều trọn vẹn, tươi sáng, được giải thoát, tự do, mạnh mẽ và hùng mạnh! Không còn gì bị ẩn giấu hay che đậy; với Ngài, hết thảy những lẽ màu nhiệm đều được mặc khải. Hơn nữa, Ngài đã phán xét vô số kẻ thù của Ngài, mặc khải sự oai nghi của Ngài, biểu lộ ngọn lửa thịnh nộ của Ngài, Ngài tỏ lộ cơn thịnh nộ của Ngài, và hơn nữa, Ngài phô bày vinh hiển chưa từng thấy, đời đời, hoàn toàn vô tận của Ngài! Mọi dân nên thức tỉnh để chúc tụng và hát ca mà không phải dè dặt, ca tụng Đức Chúa Trời thật, toàn năng, hoàn toàn chân thật, hằng sống, hào phóng, và vinh hiển này, là Đấng hằng có đời đời kiếp kiếp. Ngôi Ngài phải được tôn vinh liên tục, danh thánh của Ngài được ca ngợi và hiển vinh. Đây là ý muốn bất diệt của Đức Chúa Trời Ta, và là một ơn phước bao la mà Ngài mặc khải và ban cho chúng ta! Ai trong chúng ta mà không được hưởng điều

này? Để được hưởng ơn phước của Đức Chúa Trời, một người phải tôn vinh danh thánh của Ngài và đến vòng quanh ngôi Ngài để thờ phượng. Hết thấy những ai đi trước Ngài với những động cơ khác và những ý định khác sẽ bị tan chảy bởi ngọn lửa dữ dội của Ngài. Hôm nay là ngày những kẻ thù của Ngài sẽ bị phán xét, và cũng chính vào ngày này, chúng sẽ diệt vong. Hơn nữa, đó cũng là ngày mà Ta, Đức Chúa Trời Toàn Năng, sẽ được mặc khải và là ngày mà Ta sẽ được vinh quang và vinh hiển. Ôi, mọi dân tộc! Hãy nhanh chóng trỗi dậy ca tụng và nghinh đón Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng từ thời xa xưa đến đời đời sau gửi đến chúng ta lòng yêu thương nhân từ, thực hiện sự cứu rỗi và ban ơn phước cho chúng ta, làm cho các con trai Ngài trọn vẹn và thành công đạt được vương quốc của Ngài! Đây là việc làm tuyệt vời của Đức Chúa Trời! Đây là sự sắp đặt và tiền định vĩnh cửu của Đức Chúa Trời – rằng chính Ngài đã đến để cứu rỗi chúng ta, làm cho chúng ta trọn vẹn và đưa chúng ta vào hiển vinh.

Hết thấy những ai không dấy lên và làm chứng là tổ tiên của những kẻ mù và là vua của sự ngu dốt. Chúng sẽ trở thành những kẻ ngu dốt muôn đời, những kẻ khờ dại suốt đời; những kẻ mù chết vĩnh viễn. Chính vì lý do này mà linh hồn của chúng ta phải thức tỉnh! Tất cả mọi dân phải trỗi dậy! Tung hô, ca ngợi và ca tụng không ngừng Vua vinh hiển, Cha đầy lòng thương xót, Con của sự cứu chuộc, bảy Thần hào phóng, Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng mang đến ngọn lửa thịnh nộ oai nghi và sự phán xét công chính, và là Đấng hoàn toàn có thẩm quyền, hào phóng, toàn năng và trọn vẹn. Ngôi Ngài sẽ được tôn vinh đời đời! Tất cả dân sự nên thấy rằng đây là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời; đó là con đường tuyệt vời của Ngài để đến sự cứu rỗi và đạt được ý muốn huy hoàng của Ngài. Nếu chúng ta không trỗi dậy và làm chứng, thì một khi thời khắc trôi qua, sẽ không trở lại được. Liệu chúng ta sẽ có được ơn phước hay bất hạnh sẽ được quyết định trong giai đoạn hiện tại này trong hành trình của chúng ta, dựa trên những gì chúng ta làm, những gì chúng ta nghĩ và những gì chúng ta đang sống thể hiện ra ngay lúc này. Các người nên hành động như thế nào? Làm chứng cho và tôn vinh Đức Chúa Trời đời đời; tôn vinh Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt – Đức Chúa Trời thật, độc nhất, vĩnh cửu!

Từ giờ trở đi, người phải thấy rõ rằng hết thấy những ai không làm chứng cho Đức Chúa Trời – những người không làm chứng cho Đức Chúa Trời thật độc nhất này, cũng như những ai nung giử những hoài nghi về Ngài – hết thấy bọn họ đều bị bệnh và chết, và là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời! Những lời Đức Chúa Trời đã được chứng minh từ thời cổ xưa: Hết thấy những ai không thâm hiệp với Ta thì tan ra, và những ai không ở với Ta thì nghịch cùng Ta; đây là một lẽ thật vĩnh viễn

không thể thay đổi được! Những kẻ không làm chứng cho Đức Chúa Trời là tay sai của Sa-tan. Những kẻ như thế này đến quấy rầy và lừa dối con cái Đức Chúa Trời, và làm gián đoạn sự quản lý của Ngài; chúng phải bị chém! Hết thảy những ai thể hiện những ý định tốt với chúng là tự tìm kiếm sự hủy diệt của chính mình. Người nên lắng nghe và tin vào những lời phán của Thần của Đức Chúa Trời, đi trên con đường của Thần của Đức Chúa Trời và sống thể hiện ra những lời của Thần của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, người nên tôn vinh ngôi của Đức Chúa Trời toàn năng cho đến muôn đời!

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời của bảy Thần! Đáng có bảy con mắt và bảy ngôi sao cũng chính là Ngài; Ngài mở bảy ấn, và toàn bộ cuốn sách đã được Ngài trải ra! Ngài đã thổi bảy ống loa, bảy bát và bảy tai vạ nằm trong tâm tay của Ngài, để Ngài trút xuống theo ý muốn của Ngài. Ôi, bảy tiếng sấm đã luôn bị phong ấn! Thời điểm tỏ lộ chúng đã đến! Ngài, Đáng sẽ mang đến bảy tiếng sấm, đã xuất hiện trước mắt chúng ta!

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Với Ngài, tất cả đều được giải phóng và tự do; không có khó khăn, và tất cả đều thuận lợi! Không có gì dám ngăn cản hay cản trở Ngài, và tất cả đều quy phục trước Ngài. Bất cứ ai không quy phục sẽ chết!

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đức Chúa Trời có bảy con mắt! Tất cả đã hoàn toàn rõ ràng, tất cả đã sáng tỏ và không bị che giấu, và tất cả đều được tiết lộ và phơi bày. Với Ngài, tất cả đều hết sức rõ ràng, và không chỉ chính Đức Chúa Trời như thế này, mà các con trai của Ngài cũng theo cách này. Không người nào, không vật nào, và không có việc gì có thể bị che đậy trước Ngài và các con trai của Ngài!

Bảy ngôi sao của Đức Chúa Trời Toàn Năng thật rạng rỡ! Ngài đã hoàn thiện hội thánh; Ngài thiết lập các sứ giả hội thánh của Ngài, và toàn bộ hội thánh nằm trong sự chu cấp của Ngài. Ngài mở cả bảy ấn, và chính Ngài hoàn thành kế hoạch quản lý và ý muốn của Ngài. Cuốn sách là ngôn ngữ thuộc linh bí ẩn trong sự quản lý của Ngài, và đã được Ngài mở ra và mặc khải!

Tất cả mọi dân hãy lắng nghe bảy tiếng loa vang dội của Ngài. Với Ngài, tất cả đều được công bố, không bao giờ bị ẩn giấu nữa, và không còn nỗi buồn đau nào nữa. Tất cả đều được tiết lộ, và tất cả đều đắc thắng!

Bảy ống loa của Đức Chúa Trời Toàn Năng là những ống loa công khai, vinh hiển và đắc thắng! Chúng cũng là những ống loa phán xét các kẻ thù của Ngài! Giữa chiến thắng của Ngài, tù và của Ngài đang được tôn vinh! Ngài cai trị toàn vũ trụ!

Ngài đã chuẩn bị bảy bát tai vạ, kẻ thù của Ngài bị nhắm đến, và chúng bị ném vào trong một dòng nước xiết, và những kẻ thù đó sẽ bị thiêu rụi trong ngọn lửa thịnh nộ của Ngài. Đức Chúa Trời Toàn Năng cho thấy sức mạnh của thẩm quyền của

Ngài, và hết thảy các kẻ thù của Ngài đều bị diệt vong. Bảy tiếng sấm cuối cùng không còn bị phong ấn trước Đức Chúa Trời Toàn Năng nữa; tất cả đều được tỏ lộ! Tất cả đều được tỏ lộ! Ngài giết chết kẻ thù của mình bằng bảy tiếng sấm, ổn định đất và khiến nó phục vụ Ngài, không bao giờ bị lãng phí nữa!

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng công chính! Chúng con ca tụng Ngài mãi mãi! Ngài xứng đáng với lời ngợi khen bất tận, được hoan nghênh và tôn vinh đời đời! Bảy tiếng sấm của Ngài không chỉ được sử dụng cho sự phán xét của Ngài, mà còn được sử dụng nhiều hơn cho vinh quang và thẩm quyền của Ngài, để hoàn thành hết thảy mọi thứ!

Tất cả các dân ăn mừng trước ngai, tán dương và ca ngợi Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Christ của thời kỳ sau rốt! Tiếng của họ làm rung chuyển cả vũ trụ như sấm sét! Toàn bộ muôn vật tồn tại là vì Ngài và nầy sinh cũng vì Ngài. Ai dám không dâng toàn bộ tất cả vinh quang, vinh hiển, thẩm quyền, sự khôn ngoan, sự thánh khiết, chiến thắng và sự mặc khải cho Ngài? Đây là sự hoàn thành ý muốn của Ngài, và là sự hoàn thành cuối cùng trong việc xây dựng sự quản lý của Ngài!

Chương 35

Bảy tiếng sấm phát ra từ ngai, làm rung chuyển vũ trụ, đảo lộn trời đất, và vang rền khắp các tầng trời! Âm thanh xé tai, và con người không thể thoát khỏi, cũng không thể trốn khỏi. Sấm sét nổ ra, và lập tức, trời đất biến đổi, con người cận kề cái chết. Rồi, nhanh như chớp, toàn thể vũ trụ bị bao trùm trong một trận mưa bão dữ dội, đổ xuống từ trời! Ở những ngõ ngách tận cùng trên đất, như vòi hoa sen, nó gột sạch tất cả từ đầu đến chân, không để lại vết nhơ nào; không gì có thể ẩn náu, cũng không ai có thể lánh khỏi. Những tiếng sấm rền, như những tia chớp, lóe lên với ánh sáng rợn người và khiến con người run rẩy khiếp sợ! Thanh gươm hai lưỡi sắc bén giáng xuống lũ con trai phản nghịch, còn kẻ thù thì đối mặt với thảm họa, không nơi ẩn trốn; chúng trở nên choáng váng khi gió mưa ập đến, và quay cuồng vì trận gió, chúng rơi xuống dòng nước chảy, chết ngay lập tức và bị cuốn đi. Chỉ có đường chết, và không cách nào để chúng sống sót. Bảy tiếng sấm phát ra từ Ta và truyền ý định của Ta, đó là hạ gục những đứa con trai cả của Ê-díp-tô, trừng phạt kẻ ác và làm thanh sạch các hội thánh của Ta, hầu cho tất cả có thể kết thân với nhau, hành động đúng với chính mình, và đồng tâm đồng lòng với Ta, cũng như hầu cho tất cả các hội thánh trên vũ trụ có thể được hợp nhất. Đây là mục đích của Ta.

Tiếng sấm vang lên, và những âm thanh của tiếng khóc than vang dậy theo sau. Một số người bị đánh thức khỏi giấc ngủ, và vô cùng hoảng hốt, họ tìm kiếm sâu

thăm trong tâm hồn mình và vội vã quay về trước ngai. Họ thôi những trò lừa bịp tràn lan và hành vi thái quá; không quá muộn cho những người như thế thức tỉnh. Ta quan sát từ trên ngai. Ta nhìn sâu vào lòng người. Ta cứu rỗi những ai khao khát Ta tha thiết và nồng nhiệt, Ta thương xót họ. Ta sẽ cứu rỗi đời đời những người yêu mến Ta trong lòng họ hơn tất cả, những người hiểu ý muốn của Ta và theo Ta đến tận cuối con đường. Tay Ta sẽ giữ cho họ được an toàn, để họ sẽ không gặp phải cảnh tượng này và sẽ không bị tổn hại gì. Một số người, khi thấy cảnh tượng chớp lóe này, cảm thấy khốn khổ khôn tả trong lòng và hối hận tội cùng. Nếu họ cứ khăng khăng hành xử theo cách này, thì đã quá muộn rồi. Ôi, tất cả và mọi thứ! Tất cả sẽ kết thúc. Đây cũng là một trong những cách cứu rỗi của Ta. Ta cứu rỗi những người yêu mến Ta và hạ gục những kẻ ác, Ta làm cho vương quốc của Ta vững bền và ổn định trên đất, và để cho tất cả các quốc gia và dân tộc, tất cả tạo vật trong vũ trụ và các đầu cùng đất, đều biết rằng Ta là sự oai nghi, Ta là lửa thịnh nộ, Ta là Đức Chúa Trời dò xét tận sâu thẳm trong lòng mỗi người. Từ đây trở đi, sự phán xét của tòa lớn và trắng được công khai tỏ lộ cho công chúng và cho muôn dân, với công bố rằng sự phán xét đã bắt đầu! Chắc chắn tất cả những kẻ có lời lẽ không chân thành, những kẻ hoài nghi và không dám chắc, những kẻ lãng phí thời gian, đều hiểu những mong muốn của Ta nhưng lại không sẵn lòng đưa chúng vào thực hành – tất cả chúng đều phải bị phán xét. Các người phải cẩn thận xem xét những ý định và động cơ của mình, và nhận lấy vị trí thích hợp của mình; sốt sắng thực hành lời Ta, trân trọng trải nghiệm sống của các người, và không hành động với sự nhiệt tình hời hợt, mà hãy làm cho cuộc sống của mình phát triển, trưởng thành, ổn định, và từng trải – chỉ khi đó các người mới hợp lòng Ta.

Trước những kẻ tay sai của Sa-tan và các tà ma làm gián đoạn và hủy hoại những gì Ta xây dựng, hãy từ chối cho chúng bất kỳ cơ hội nào để lợi dụng các thứ vì lợi ích của chúng. Chúng phải bị hạn chế nghiêm ngặt và bị ngăn chặn; chúng chỉ có thể bị xử lý bởi một thanh gươm sắc. Những kẻ tội tệ nhất phải bị nhổ rễ ngay lập tức, để ngăn ngừa rắc rối trong tương lai. Và hội thánh sẽ được hoàn thiện, không chút dị hình, và sẽ lành mạnh, đầy sức sống cùng năng lượng. Theo sau tia chớp lóe sáng, sấm sét vang lên. Người không được lơ là, và người không được bỏ cuộc, mà hãy làm hết sức mình để theo kịp, và người chắc chắn sẽ thấy được những gì tay Ta làm, những gì Ta muốn đạt được, những gì Ta muốn loại bỏ, những gì Ta muốn hoàn thiện, những gì Ta muốn nhổ tận gốc, những gì Ta muốn hạ gục – toàn bộ điều này sẽ mở ra trước mắt các người, cho phép các người thấy rõ sự toàn năng của Ta.

Từ ngai đến vũ trụ và đến các đầu cùng đất, bảy tiếng sấm rền vang vọng. Một

nhóm lớn người sẽ được cứu rỗi và sẽ quy phục trước ngai Ta. Theo sau ánh sáng của sự sống này, con người tìm cách sinh tồn và không thể không đến với Ta, quỳ xuống thờ phượng, miệng gọi danh Đức Chúa Trời thật toàn năng và cất tiếng cầu xin. Nhưng những kẻ chống lại Ta, những kẻ đã chai lòng, tiếng sấm vang dội bên tai, và chắc chắn chúng sẽ diệt vong. Đây chỉ đơn giản là kết cục đang chờ đợi chúng. Các con trai yêu dấu của Ta, những người chiến thắng, sẽ ở lại Si-ôn, muôn dân sẽ thấy điều họ đạt được, và vàng hào quang chói lòa sẽ xuất hiện trước các người. Quả thật, đây là một phúc lành rất lớn, và là sự ngọt ngào khó đồng cảm.

Bầy tiếng sấm vang lên là sự cứu rỗi những ai yêu mến Ta, những ai khao khát Ta với tấm lòng chân thật. Những ai thuộc về Ta cùng những ai đã được Ta định trước và chọn lựa đều có thể đến dưới danh Ta. Họ có thể nghe thấy tiếng Ta, là tiếng Đức Chúa Trời gọi họ. Hãy để những người ở các đầu cùng đất thấy rằng Ta công chính, Ta trung tín, Ta là sự từ ái, Ta là sự thương xót, Ta là sự oai nghi, Ta là lửa thịnh nộ, và cuối cùng, Ta là sự phán xét không thương xót.

Hãy để cho tất cả mọi người trên thế gian thấy Ta là chính Đức Chúa Trời thật và trọn vẹn. Mọi con người đều bị thuyết phục hoàn toàn và không ai dám chống lại Ta nữa, cũng không ai dám phán xét Ta hay vu khống Ta nữa. Nếu không, những lời rửa sả sẽ lập tức đến với họ, và thảm họa ập xuống họ. Họ chỉ có thể khóc than và rên xiết, vì đã tự gây ra sự hủy diệt chính mình.

Hãy để muôn dân được biết, hãy để khắp vũ trụ và các đầu cùng đất, mọi nhà và mọi người đều được biết: Đức Chúa Trời Toàn Năng là Đức Chúa Trời thật duy nhất. Tất cả, từng người một, sẽ quỳ thụp xuống và thờ phượng Ta, ngay cả những đứa trẻ mới học nói cũng sẽ gọi to “Đức Chúa Trời Toàn Năng”! Những quan chức cầm quyền cũng sẽ tận mắt thấy Đức Chúa Trời thật xuất hiện trước họ, và họ cũng sẽ phủ phục thờ phượng, van xin lòng thương xót và sự tha thứ, nhưng thật sự đã quá muộn, bởi giờ chết của họ đã đến. Họ chỉ có thể bị kết liễu và kết án xuống vực sâu không thể dò lường. Ta sẽ đưa toàn bộ thời đại đến hồi kết, và củng cố vương quốc Ta hơn nữa. Tất cả các quốc gia và dân tộc sẽ đều quy phục trước Ta mãi muôn đời!

Chương 36

Đức Chúa Trời thật Toàn Năng, vị Vua đã lên ngôi, trị vì toàn thể vũ trụ, đối mặt với mọi quốc gia và dân tộc, và mọi thứ dưới trời đều phát ra hào quang của Đức Chúa Trời. Mọi sinh vật sống trong vũ trụ và cho đến tận cùng của thế gian đều sẽ thấy. Núi, sông, hồ, đất, biển, và mọi sinh vật sống đều đã vén bức màn của mình trong sự sáng của diện mạo Đức Chúa Trời thật, và chúng được sống lại, như thể

thức dậy từ một giấc mơ, như thể chúng là những mầm cây mọc xuyên lên từ đất!

A! Đức Chúa Trời thật duy nhất xuất hiện trước thế giới. Ai dám tiếp cận Ngài với sự chống đối? Tất cả đều run rẩy sợ hãi. Tất cả đều bị thuyết phục hoàn toàn, và tất cả đều liên tục van xin sự tha thứ. Tất cả mọi người đều quỳ xuống trước Ngài, và tất cả miệng đều thờ phượng Ngài! Các lục địa và đại dương, núi, sông – mọi thứ đều tán dương Ngài bất tận! Mùa xuân đến với những cơn gió nhẹ ấm áp, mang đến cơn mưa xuân nhẹ nhẹ. Giống như mọi người, những dòng suối chảy mang nỗi buồn và niềm vui, rơi những giọt lệ của sự mang ơn và ân hận. Sông hồ và những cuộn sóng trào cùng hát lên, tán dương danh thánh Đức Chúa Trời thật! Tiếng ngợi khen vang lên thật rõ! Những thứ xưa cũ từng bị Sa-tan làm cho bại hoại – mỗi một thứ trong số chúng đều sẽ được làm mới, thay đổi và sẽ bước vào một cõi hoàn toàn mới...

Đây là kèn thánh, và nó đã bắt đầu thổi lên! Hãy lắng nghe. Âm thanh ấy thật ngọt ngào, là lời phán của ngời, thông báo cho mọi quốc gia và dân tộc rằng đã đến lúc, rằng hồi kết đã đến. Kế hoạch quản lý của Ta đã hoàn tất. Vương quốc của Ta đã xuất hiện công khai trên đất. Các vương quốc của thế gian đã trở thành vương quốc của Ta, là Đức Chúa Trời. Bầy tiếng kèn của Ta phát ra từ ngời, và những điều kỳ diệu như thế sẽ xuất hiện! Con người ở mọi phương của đất sẽ đổ dồn lại từ mọi hướng với lực của một trận tuyết lở và sức mạnh của những tiếng sét, một số thì đi tàu biển, một số thì bay máy bay, một số thì lái xe đủ mọi hình dạng và kích cỡ, một số thì cưỡi trên lưng ngựa. Hãy nhìn cho kỹ. Hãy lắng nghe cho kỹ. Những người cưỡi ngựa đủ mọi màu sắc này, những linh hồn thức tỉnh, hùng mạnh và cửu khỏi, như thể đang đánh ở chiến trận, đều dừng đứng với cái chết. Giữa tiếng hí của ngựa và tiếng người gào thét gọi Đức Chúa Trời thật, nhiều đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ sẽ bị móng của chúng giẫm lên ngay tức khắc. Một số sẽ chết, một số sẽ thoi thóp trút hơi thở, một số sẽ bị xé ra từng mảnh, không ai coi sóc, họ gào thét cuồng loạn, rú lên đau đớn. Hỡi các con trai phản nghịch! Chẳng phải đây là kết cục sau cùng của các ngươi sao?

Ta vui nhìn dân sự của Ta, những người nghe tiếng Ta và tập hợp từ mọi quốc gia và vùng đất. Tất cả mọi người, mãi gọi Đức Chúa Trời thật, tán dương và nhảy lên liên hồi vì vui mừng! Họ làm chứng với thế giới, và âm thanh của lời chứng của họ với Đức Chúa Trời thật giống như tiếng sấm rền của nước lớn. Tất cả mọi người sẽ đổ dồn vào vương quốc của Ta.

Bầy tiếng kèn của Ta vang lên, đánh thức những người đang ngủ! Hãy nhanh thức dậy, chưa phải là quá muộn. Hãy hướng tới sự sống của ngươi! Mở mắt ra và xem đây là thời nào. Có gì để tìm kiếm? Có gì để nghĩ đến? Và có gì để bám lấy?

Người chưa bao giờ xem xét sự khác biệt về giá trị giữa việc đạt được sự sống của Ta và đạt được tất cả những gì người yêu và bám lấy sao? Hãy dừng ngang ngạnh hay nô giỡn nữa. Dừng bỏ lỡ cơ hội này. Thời điểm này sẽ không đến lần nữa! Hãy đứng lên ngay lập tức, thực hành rèn luyện tâm linh, dùng những công cụ khác nhau để nhìn thấu và cản trở mọi mưu đồ và mách khóe của Sa-tan, và chiến thắng Sa-tan, hầu cho trải nghiệm sống của người có thể được đào sâu và người có thể sống bày tỏ ra tâm tính của Ta, để cuộc sống của người có thể trở nên chín chắn và dày dặn và người có thể luôn theo bước chân Ta. Hãy ngoan cường, không yếu đuối, luôn hướng tới, từng bước một, đi thẳng cho đến cuối con đường!

Khi bảy tiếng kèn vang lên lần nữa, đó sẽ là sự triệu gọi đến sự phán xét, phán xét những con trai phản nghịch, phán xét mọi quốc gia và mọi dân tộc, và mỗi quốc gia sẽ đầu hàng trước Đức Chúa Trời. Diện mạo vinh hiển của Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ xuất hiện trước mọi quốc gia và dân tộc. Mọi người sẽ bị thuyết phục hoàn toàn, và không ngớt hô vang Đức Chúa Trời thật. Đức Chúa Trời toàn năng sẽ vinh hiển hơn, và các con trai của Ta cùng Ta sẽ chia sẻ vinh quang và vương quyền, phán xét mọi quốc gia và dân tộc, trừng phạt kẻ ác, cứu rỗi và thương xót những ai thuộc về Ta, và làm cho vương quốc mạnh mẽ và ổn định. Qua bảy tiếng kèn, đông đảo dân chúng sẽ được cứu rỗi, trở lại trước Ta để quỳ gối và thờ phượng, tán tụng không ngừng!

Khi bảy tiếng kèn vang lên lần nữa, đó sẽ là đoạn cuối của thời đại, tiếng kèn mừng chiến thắng quỷ Sa-tan, lời chào báo hiệu sự bắt đầu cuộc sống công khai trong vương quốc trên đất! Âm thanh thật cao quý làm sao, âm thanh này vang dội quanh ngôi, hồi kèn này làm rung chuyển trời và đất, là dấu hiệu cho sự chiến thắng của kế hoạch quản lý của Ta, là sự phán xét của Sa-tan; nó tuyên án tử cho cả thế giới xưa cũ này, để nó rơi trở lại vào vực sâu không đáy! Hồi kèn này báo hiệu rằng cánh cổng ân điển sắp đóng lại, rằng sự sống của vương quốc sẽ bắt đầu trên đất, một điều phù hợp và đúng đắn. Đức Chúa Trời cứu rỗi những ai yêu Ngài. Khi họ trở lại vương quốc của Ngài, con người trên đất sẽ đối mặt với nạn đói và bệnh dịch, và bảy bát cùng bảy tai nạn của Đức Chúa Trời sẽ diễn ra sau đó. Trời và đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta thì không!

Chương 37

Các người thực sự thiếu đức tin vào sự hiện diện của Ta và thường dựa vào bản thân mình để hành động. “Các người không thể làm bất cứ điều gì nếu không có Ta!” Ấy vậy mà con người bại hoại các người luôn để những lời Ta thổi vào tai này và đi

ra tai kia. Đời sống ngày nay là một đời sống của lời; không có lời thì không có đời sống và không có trải nghiệm, và càng không nói tới việc không có đức tin. Đức tin nằm trong lời; chỉ bằng cách dốc hết mình nhiều hơn vào lời Đức Chúa Trời thì người mới có thể có mọi thứ. Đừng lo lắng rằng người sẽ không trưởng thành: Đời sống có phát triển, và không phải từ những lo lắng của con người.

Các người luôn có xu hướng trở nên lo lắng và không nghe theo hướng dẫn của Ta. Các người luôn muốn vượt quá tốc độ của Ta. Việc này là gì? Đó là tham vọng của con người. Các người nên phân biệt rõ ràng những gì đến từ Đức Chúa Trời và những gì đến từ chính các người. Sự nhiệt tình sẽ không bao giờ được khen ngợi trong sự hiện diện của Ta. Ta muốn các người có thể theo Ta đến tận cùng với lòng trung thành bất biến suốt khoảng thời gian đó. Các người tin rằng hành động theo cách này là sự tận tụy với Đức Chúa Trời. Con người các người thật mù quáng! Tại sao các người không đến trước Ta thường xuyên hơn để tìm kiếm, mà lại tự mình mò mẫm? Các người phải nhìn cho rõ! Đáng đang làm việc lúc này chắc chắn không phải là con người, mà đúng hơn là Đáng Tối thượng của vạn vật, Đức Chúa Trời thật duy nhất – Đáng Toàn Năng! Các người không được chảnh mắng, mà hãy liên tục giữ chặt mọi thứ các người có, vì ngày của Ta đã gần kề. Đến lúc đó chẳng lẽ các người vẫn thực sự chưa thức tỉnh sao? Các người vẫn chưa thấy rõ sao? Các người vẫn đang giao du với thế giới; không thể thoát khỏi nó. Tại sao thế? Các người có thực sự yêu Ta không? Các người có thể giải bày lòng mình cho Ta thấy không? Các người có thể dâng toàn bộ hữu thể của mình cho Ta không?

Nghĩ về những lời Ta nhiều hơn, và luôn có một sự hiểu biết rõ ràng về chúng. Đừng mù mờ hay nửa vời. Dành nhiều thời gian hơn trong sự hiện diện của Ta, nhận lãnh thêm những lời thuần khiết của Ta và đừng hiểu sai ý định Ta. Các người còn muốn Ta nói thêm gì với các người nữa? Lòng người thì chai lì; con người thì chất quá đầy các quan niệm. Họ luôn nghĩ rằng chỉ cần xoay sở được là đủ, và họ luôn đùa cợt về đời sống của mình. Những đứa trẻ ngốc nghếch! Giờ đã muộn; không phải là lúc để vui đùa. Các người nên mở mắt và xem đang là lúc nào rồi. Mặt trời sắp băng qua đường chân trời và soi sáng mặt đất. Mở to mắt ra mà nhìn; đừng bắt cần.

Đây là một vấn đề to lớn, nhưng các người xem nhẹ nó như thế và đối xử với nó như thế! Ta lo lắng, nhưng có rất ít người quan tâm đến lòng Ta, những người có thể nghe được những lời khích lệ tốt lành của Ta và lắng nghe lời khuyên của Ta! Nhiệm vụ này rất gian nan, nhưng rất ít người trong số các người có thể san sẻ gánh nặng vì Ta. Các người vẫn giữ thái độ như vậy. Mặc dù, so với trước đây, các người đã đạt được một số tiến bộ, nhưng các người không thể luôn ở trong giai đoạn này! Bước chân Ta đang nhanh chóng tiến lên, nhưng tốc độ của các người vẫn như cũ.

Làm thế nào các người có thể theo kịp sự sáng của ngày hôm nay và bước chân của Ta? Đừng chần chừ nữa. Ta đã nhấn mạnh với các người đôi lần: ngày của Ta sẽ không còn bị trì hoãn nữa!

Sự sáng của ngày hôm nay, thuộc về ngày hôm nay, vì như vậy nên không thể được so sánh với sự sáng của ngày hôm qua, và cũng không thể được so sánh với sự sáng của ngày mai. Mỗi ngày trôi qua, những điều mặc khải mới và sự sáng mới ngày càng mạnh mẽ và tươi sáng hơn. Đừng mê mụ nữa; đừng ngốc nghếch nữa; đừng bám víu vào những đường lối cũ kỹ nữa; và đừng trì hoãn hay lãng phí thời gian của Ta.

Hãy cảnh tỉnh! Hãy cảnh tỉnh! Cầu nguyện với Ta nhiều hơn và dành nhiều thời gian hơn trong sự hiện diện của Ta, và người chắc chắn sẽ đạt được mọi thứ! Hãy tin rằng làm như vậy, người chắc chắn sẽ có được mọi thứ!

Chương 38

Không phải là đức tin của người tốt lành hay thuần khiết, mà đúng hơn, công tác của Ta tuyệt diệu! Tất cả mọi thứ là do lòng thương xót của Ta! Người không được có một chút tâm tính bại hoại hay ích kỷ hay ngạo mạn nào, nếu không Ta sẽ không làm việc trên người. Người phải hiểu rõ rằng việc con người gục ngã hay đứng vững không phải bởi họ; đó là bởi vì Ta. Hôm nay, nếu người không hiểu rõ bước này, chắc chắn người sẽ thất bại trong việc bước vào vương quốc! Người phải hiểu rằng những gì đang được thực hiện ngày hôm nay là công tác tuyệt diệu của Đức Chúa Trời; không liên quan đến con người. Những hành động của con người được xem là gì? Khi họ không ích kỷ, kiêu ngạo và tự cao, thì họ lại làm gián đoạn sự quản lý của Đức Chúa Trời và hủy hoại các kế hoạch của Ngài. Ôi, những kẻ bại hoại! Các người phải đến để nương cậy vào Ta ngày hôm nay; nếu người không làm, hôm nay Ta sẽ phán cùng người rằng người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì! Tất cả sẽ là vô ích và những việc người làm sẽ vô giá trị!

Đừng lẩn lữa hay do dự; hôm nay mỗi người trong những ai yêu mến Ta sẽ có được công tác kỳ diệu của Ta được thực hiện trên họ. Ta không cần những kẻ không hạ mình, và hôm nay Ta chỉ sử dụng những người hoàn toàn khiêm nhường. Ta sẽ chỉ hoàn toàn cởi mở với những ai trong các người yêu thương Ta bằng tấm lòng chân thật, những người bị kẻ khác coi thường và những người có thể hoàn toàn cởi mở với Ta. Ta sẽ để người hiểu được các ý định của Ta và bất cứ lúc nào người cũng sẽ ở trước Ta nhận lãnh ơn phước của Ta. Ta tuyệt đối sẽ không ngược đãi những người dâng mình cho Ta hôm nay, hiến thân cho Ta hôm nay và mang gánh nặng

cho Ta hôm nay – như thế sự công chính của Ta được mặc khải. Đừng phàn nàn về Ta; ân điển của Ta đủ cho các người. Người cũng có thể đến và nhận lấy nó để người có thể nếm được vị ngọt không gì sánh được. Điều này sẽ không chỉ tạo ra tình yêu dành cho Ta trong người, mà nó sẽ làm sâu sắc thêm tình yêu này của người.

Công tác của Ta được thực hiện từng bước một, và nó hoàn toàn không bất cần hay rối rắm. Để theo Ta, các người cũng phải làm mọi thứ theo cách này. Xem thái độ của Ta và học hỏi từ Ta; theo cách này, nếu người theo bước chân Ta, thì người sẽ được đưa vào sự biểu hiện của vương quốc. Hãy đồng thanh cổ vũ! Các con trai của Ta! Công tác của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn thành trên các người, trên nhóm người này. Người không cảm thấy may mắn sao?

Thật sự khó để hiểu thấu! Ta đã đưa các người đến đây hôm nay để các người có thể thấy công tác tuyệt diệu của Ta!

Chương 39

Hãy mở mắt người ra và nhìn xem, và người có thể thấy quyền năng vĩ đại của Ta ở khắp nơi! Người có thể chắc chắn rằng Ta ở khắp nơi. Vũ trụ và bầu trời đang lan truyền quyền năng vĩ đại của Ta. Những lời Ta phán đã trở thành sự thật trong sự âm lên của thời tiết, trong sự biến đổi khí hậu, trong những sự dị thường nơi con người, trong sự rối loạn của các động lực xã hội, và trong sự lừa dối nơi lòng người. Mặt trời trắng ra và mặt trăng đỏ lên; tất cả đều mất cân bằng. Các người thật sự vẫn không thấy những điều này sao?

Quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời được tỏ lộ ở đây. Không nghi ngờ gì nữa, Ngài là Đức Chúa Trời thật duy nhất – Đáng Toàn Năng – Đáng mà con người đã theo đuổi nhiều năm! Ai có thể đưa các sự vật vào sự hiện hữu chỉ bằng cách phán lời? Chỉ Đức Chúa Trời Toàn Năng của chúng ta. Ngay khi Ngài phán, sự thật hiện ra. Làm sao người có thể không nói rằng Ngài là Đức Chúa Trời thật?

Tận trong sâu thẳm Ta biết rằng tất cả các người đều sẵn lòng hợp tác với Ta, và Ta tin rằng những người Ta chọn, những anh chị em thân yêu của Ta, tất cả đều có dạng khát vọng này, nhưng chỉ là không thể bước vào hay thật sự thực hành, và không thể giữ bình thản và điềm tĩnh khi đối mặt với những thực tế xảy ra. Người không bao giờ chú ý gì đến những ý định của Đức Chúa Trời, và người đặt lợi ích cá nhân của mình lên trên hết và hành động tự thân mình mà không chờ đợi. Ta bảo các người, cách này sẽ không bao giờ đáp ứng được những ý định của Ta. Hỡi con trẻ! Hãy cứ dâng lòng người cho Ta một cách trọn vẹn. Hãy rõ ràng! Ta không muốn tiền bạc của các người, cũng không muốn của cải của các người, và cũng không

muốn các người đến trước Ta để phục vụ một cách sốt sắng, giả dối hay trì hoãn. Hãy thình lình và có lòng thanh sạch, chờ đợi và tìm kiếm khi vấn đề nảy sinh, và Ta sẽ cho người câu trả lời. Đừng hoài nghi! Tại sao người không bao giờ tin lời Ta là thật? Tại sao người không thể tin lời Ta? Người thật ngoan cố đến tột độ, và thậm chí vào những lúc như thế này, người vẫn như vậy; người quá ngu dốt, và đơn thuần là không hề được khai sáng! Các người nhớ được bao nhiêu phần của lẽ thật cốt yếu? Người đã thật sự trải nghiệm nó chưa? Người trở nên đần độn và hành động một cách liều lĩnh, vội vàng khi đối mặt với các vấn đề! Việc chính của hôm nay là các người bước vào tâm linh và thông công với Ta nhiều hơn, theo cùng một cách mà lòng các người thường suy ngẫm về các câu hỏi. Các người có hiểu không? Đây là điều then chốt! Sự thực hành chậm trễ thật sự là một vấn đề. Hãy nhanh lên, và đừng trì hoãn! Những người nghe lời Ta và không trì hoãn mà thực hành chúng ngay lập tức sẽ được phước lớn lao! Ta sẽ ban trên các người gấp đôi! Đừng lo lắng! Hãy hành động như Ta nói, không trì hoãn giây phút nào! Những quan niệm con người của các người thường như thế này, và các người có xu hướng buông thả, luôn trì hoãn đến ngày mai những gì nên làm hôm nay. Thật biếng nhác và vụng về. Lời nói không thể miêu tả hết! Ta không cường điệu – đây là sự thật. Nếu người không tin điều này, vậy thì hãy tự kiểm nghiệm kỹ bản thân mình và xem lại tình cảnh của riêng mình, và người sẽ phát hiện ra rằng nó thật sự là như thế!

Chương 40

Tại sao các người lại trì hoãn như vậy? Tại sao các người tê dại như vậy? Một vài lời nhắc nhở chưa thức tỉnh được các người, và điều này khiến Ta đau buồn. Ta thật sự không đành lòng nhìn các con trai Ta như thế này. Làm sao lòng Ta có thể chịu được điều này? À! Ta phải đích thân dạy các người. Tốc độ của Ta tiếp tục tăng nhanh. Các con trai của Ta! Hãy nhanh chóng chỗi dậy và phối hợp với Ta. Ai chân thành dâng mình cho Ta lúc này? Ai có thể hoàn toàn tận tâm với Ta mà không một lời than oán? Các người luôn quá tê dại và trì hoãn! Có bao nhiêu người có thể quan tâm tới những cảm xúc của Ta, và ai có thể thật sự nắm bắt Thần của lời Ta? Tất cả những gì Ta có thể làm là khắc khoải chờ đợi và hy vọng; thấy rằng mỗi một động thái của các người đều không thể đáp ứng lòng Ta, Ta có thể nói gì chứ? Các con trai của Ta! Mọi thứ mà Cha các người làm hôm nay là cho các con trai của Ngài. Tại sao các con trai của Ta không bao giờ hiểu lòng Ta, và tại sao các con trai Ta luôn khiến Ta, Cha của chúng, lo lắng? Khi nào thì các con trai của Ta mới khôn lớn, không khiến Ta lo lắng, và cho phép Ta thư thái về chúng? Khi nào thì các con trai

của Ta có thể sống một cách độc lập, đứng lên, và làm nhẹ gánh nặng trên vai Cha chúng? Ta chỉ âm thầm rơi lệ vì các con trai Ta, và Ta dồn mọi sức lực vào hoàn thiện kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và để cứu rỗi các con trai Ta, những người thân yêu của Ta. Ta không có chọn lựa khác.

Những lời hứa của Ta đã thành hiện thực và được thể hiện trước mắt các người. Tại sao người không thể quan tâm đến lòng Ta? Tại sao vậy? Tại sao? Mãi cho đến bây giờ, người đã kể đến những điều này chưa: Có bao nhiêu thứ người đã làm mà thỏa lòng Ta, và bao nhiêu điều người đã làm mà nuôi dưỡng và nuôi nấng hội thánh? Hãy cẩn thận suy ngẫm điều này; đừng bất cẩn. Đừng bỏ qua một chút sự thật nào. Người không thể đơn thuần tập trung vào bên ngoài mà bỏ qua thực chất. Vào mọi lúc, người phải xem xét liệu mỗi lời và hành động của mình, mỗi một động thái của mình có trải qua sự phán xét trước tòa của Đấng Christ hay không, và liệu người đã được chuyển hóa thành hình tượng của một con người mới chưa – không phải bắt chước, mà đúng hơn là bắt nguồn từ sâu thẳm bên trong với sự bày tỏ của sự sống. Đừng trì hoãn sự sống của người, để người có thể tránh chịu những tổn thất. Hãy nhanh lên và cứu chữa tình hình này, làm thỏa lòng Ta, và ghi nhớ những nguyên tắc ứng xử: Làm mọi sự với sự công chính và ngay thẳng, và làm thỏa lòng Ta. Đừng khinh suất. Người có thể nhớ điều này không?

Chương 41

Đối với những vấn đề phát sinh trong hội thánh, đừng để những điều nghi ngại nặng nề như vậy xâm chiếm. Không thể tránh khỏi sai lầm trong quá trình gây dựng hội thánh, nhưng đừng hoảng sợ khi người gặp phải những nan đề; thay vào đó, hãy bình tĩnh và tự chủ. Chẳng phải Ta đã bảo các người rồi sao? Hãy thường xuyên đến trước Ta và cầu nguyện, và Ta sẽ cho người thấy rõ ý định của Ta. Hội thánh là tấm lòng của Ta và là mục đích tối thượng của Ta, vậy làm sao Ta có thể không yêu mến? Đừng sợ hãi – khi những điều tương tự như thế này xảy ra trong hội thánh, chúng xảy ra với sự cho phép của Ta. Hãy đứng dậy và lên tiếng nhân danh Ta. Hãy giữ đức tin rằng tất cả mọi điều và mọi vấn đề đều được ngôi Ta cho phép và chứa đựng ý định của Ta trong đó. Sẽ có vấn đề nếu người tiếp tục thông công một cách bừa bãi. Người đã suy nghĩ về hậu quả chưa? Đây là điều mà Sa-tan sẽ lợi dụng. Hãy thường xuyên đến trước Ta. Ta sẽ nói một cách đơn giản: Nếu người chuẩn bị làm điều gì đó mà không đến trước Ta, thì người đừng tưởng rằng mình sẽ có thể hoàn thành được việc đó. Chính các người đã buộc Ta vào tình thế này.

Đừng nản lòng, đừng yếu đuối và Ta sẽ làm mọi thứ trở nên rõ ràng cho người.

Con đường đến với vương quốc không quá bằng phẳng; không có gì đơn giản như thế! Người muốn phước lành đến với mình một cách dễ dàng phải không? Ngày nay, mọi người sẽ phải đối mặt với những sự thử luyện cay đắng. Nếu không có những sự thử luyện như vậy, lòng yêu thương mà các người dành cho Ta sẽ không lớn mạnh hơn, và các người sẽ không có tình yêu đích thực dành cho Ta. Ngay cả khi những sự thử luyện này chỉ bao gồm những tình huống nhỏ, thì mọi người đều phải vượt qua chúng; chỉ là độ khó của các sự thử luyện sẽ khác nhau đối với từng người. Những sự thử luyện là một phước lành từ Ta, và có bao nhiêu người trong số các người thường xuyên đến trước Ta và quỳ gối cầu xin phước lành của Ta? Những đứa trẻ ngốc nghếch! Các người luôn nghĩ rằng một vài lời tốt lành được tính là phước lành của Ta, nhưng các người không nhận ra rằng sự cay đắng cũng là một trong những phước lành của Ta. Những người sẽ chia điều cay đắng của Ta chắc chắn cũng sẽ sẽ chia điều ngọt ngào từ Ta. Đó là lời hứa của Ta và phước lành của Ta dành cho các người. Đừng ngần ngại ăn uống và tận hưởng những lời của Ta. Khi bóng tối qua đi, ánh sáng hội tụ. Bầu trời đen tối nhất trước buổi bình minh; sau đó sẽ dần sáng lên, và rồi mặt trời hé rạng. Đừng sợ hãi hay rụt rè. Ngày nay, Ta ủng hộ các con trai của Ta và trao quyền năng của Ta cho họ.

Đối với hoạt động của hội thánh, đừng luôn trốn tránh trách nhiệm của mình. Nếu các người nghiêm túc mang vấn đề đến trước Ta, các người sẽ tìm ra cách giải quyết. Khi một vấn đề tầm thường như thế này xảy ra, các người có trở nên sợ hãi và hoảng loạn, không biết phải làm gì không? Ta đã phán rất nhiều lần: “Hãy thường xuyên đến gần Ta!” Các người đã bao giờ nghiêm túc đưa những việc Ta yêu cầu các người đưa vào thực hành chưa? Các người đã suy ngẫm về những lời của Ta bao nhiêu lần? Nếu các người chưa làm như vậy, thì các người không hiểu thấu đáo. Đây chẳng phải là việc các người tự làm hay sao? Các người đổ lỗi cho người khác, nhưng tại sao thay vào đó các người không cảm thấy ghê tởm với chính mình? Các người làm hỏng việc và sau đó các người vẫn vô tâm và hời hợt; các người phải lưu ý những lời của Ta.

Những người vâng lời và quy phục sẽ nhận lãnh những phước lành to lớn. Trong hội thánh, hãy đứng vững trong lời chứng của các người về Ta, hãy gìn giữ lẽ thật; đúng là đúng và sai là sai. Đừng nhầm lẫn giữa đen và trắng. Các người sẽ chiến đấu với Sa-tan và phải tiêu diệt nó hoàn toàn để nó không bao giờ có thể trỗi dậy nữa. Các người phải dùng mọi thứ mình có để bảo vệ lời chứng về Ta. Đây phải là mục tiêu trong mọi hành động của các người – đừng quên điều này. Nhưng giờ đây, các người đang thiếu đức tin và khả năng phân định mọi thứ, các người luôn không thể hiểu được những lời của Ta và ý định của Ta. Tuy vậy, đừng lo lắng; mọi việc đều

diễn ra theo các bước của Ta và sự lo lắng chỉ gây ra rắc rối. Hãy dành nhiều thời gian hơn trước Ta và đừng coi trọng thực phẩm và quần áo, vì những điều đó chỉ dành cho thể xác. Hãy thường xuyên tìm kiếm ý định của Ta, và Ta sẽ cho người thấy rõ chúng là gì. Dần dần, người sẽ tìm thấy ý định của Ta trong mọi điều, hầu cho với mỗi người, Ta sẽ có một con đường vào mà không bị cản trở. Điều này sẽ làm cho Ta thỏa lòng, và các người sẽ nhận lãnh phước lành cùng với Ta đòi đòi!

Chương 42

Vĩ đại thay những việc làm của Đức Chúa Trời Toàn Năng! Thật phi thường làm sao! Thật kỳ diệu làm sao! Bảy tiếng kèn vang lên, bảy tiếng sấm nổi lên, và bảy bát được đổ ra – những điều này sẽ lập tức được công khai tỏ lộ, và không thể nghi ngờ gì. Tình yêu của Đức Chúa Trời đến với chúng ta mỗi ngày. Chỉ Đức Chúa Trời Toàn Năng mới có thể cứu rỗi chúng ta; chúng ta gặp bất hạnh hay phúc lành thì đều hoàn toàn là tùy nơi Ngài, và con người không cách nào định đoạt được điều này. Những người dâng mình với cả tấm lòng chắc chắn sẽ nhận rất nhiều phúc lành, trong khi những kẻ cố gắng bảo tồn sự sống của họ thì sẽ chỉ mất mạng; mọi thứ và mọi sự đều trong tay Đức Chúa Trời Toàn Năng. Đừng dừng bước nữa. Sự thay đổi khủng khiếp đang đến với trời và đất, mà con người không có cách nào ẩn nấp khỏi nó. Sẽ không có sự chọn lựa khác cho họ ngoài khóc than trong nỗi đau cay đắng. Hãy theo công tác mà Đức Thánh Linh đang làm ngày nay. Bên trong người nên rõ ràng về bước tiến triển của công tác của Ngài, không cần người khác phải nhắc nhở. Bây giờ người hãy quay lại sự hiện diện của Đức Chúa Trời Toàn Năng thường xuyên nhất có thể. Hãy hỏi Ngài về mọi thứ. Ngài chắc chắn sẽ khai sáng bên trong người, và vào những khoảnh khắc quan trọng, Ngài sẽ bảo vệ người. Đừng sợ hãi! Ngài đã sở hữu cả con người người. Với sự bảo vệ và chăm sóc của Ngài, người còn sợ hãi chi? Hôm nay, thành quả của ý muốn của Đức Chúa Trời đã sẵn sàng, và bất kỳ ai sợ hãi sẽ chỉ thất bại. Điều Ta bảo người không phải chuyện đùa. Hãy mở đôi mắt thuộc linh của người ra: Thiên đàng có thể thay đổi tức thì, nhưng người có gì để sợ hãi? Với một cử động nhẹ nhất của tay Ngài, trời và đất lập tức bị tiêu diệt. Vậy thì con người có thể đạt được gì bằng cách lo ngại? Chẳng phải mọi chuyện đều trong tay Đức Chúa Trời sao? Nếu Ngài lệnh cho trời và đất thay đổi, thì chúng sẽ thay đổi. Nếu Ngài nói chúng ta sẽ được làm cho trọn vẹn, thì chúng ta sẽ được làm cho trọn vẹn. Con người không cần lo lắng, mà nên tiến lên một cách điềm tĩnh. Dầu vậy, người phải chú ý và cảnh giác nhiều nhất có thể. Trời có thể thay đổi ngay tức thì! Dù con người có mở to mắt phàm của mình như thế nào, họ cũng sẽ không thể thấy

được gì nhiều. Hãy cảnh giác lúc này. Ý muốn của Đức Chúa Trời đã được hoàn thành, kế hoạch của Ngài đã thành công, và các con trai của Ngài đã đến ngôi Ngài. Họ cùng nhau đến để phán xét mọi quốc gia và dân tộc cùng với Đức Chúa Trời Toàn Năng. Những kẻ đã ngược đãi hội thánh và làm hại các con trai của Đức Chúa Trời sẽ gặp phải hình phạt nghiêm khắc: Đó là điều chắc chắn! Những ai chân thành dâng mình cho Đức Chúa Trời, những người giữ vững mọi thứ, Đức Chúa Trời chắc chắn yêu thương họ đời đời, không bao giờ thay đổi!

Chương 43

Ta chưa nhắc nhở các người sao? Đừng e sợ; các người chỉ là không nghe lời Ta, các người quả là những người không biết suy nghĩ! Khi nào thì các người mới có thể hiểu lòng Ta? Mỗi ngày đều có sự khai sáng mới, và mỗi ngày đều có sự sáng mới. Các người đã tự mình nắm bắt được nó bao nhiêu lần? Ta chưa đích thân nói với các người sao? Các người vẫn thụ động, như những con côn trùng chỉ di chuyển khi bị chọc tới, và các người không thể chủ động hợp tác với Ta và thể hiện sự quan tâm đến trọng trách của Ta. Ta muốn thấy tất cả những nỗ lực hoạt bát và đáng yêu của các người, thấy cung cách năng động và hoạt bát của các con trai Ta, nhưng Ta không thể. Thay vào đó, các người bạc nhược – ngớ ngẩn và ngốc nghếch. Các người nên chủ động tìm kiếm. Hãy mạnh dạn theo đuổi! Hãy cứ mở lòng các người và để Ta sống bên trong các người. Hãy cẩn trọng và cảnh giác! Một số người trong hội thánh lừa dối mọi người, và người phải luôn coi trọng những lời này, kéo cuộc sống của các người bị ảnh hưởng hay chịu tổn thất nào đó. Hãy an tâm – miễn sao người có dũng khí đứng lên và lên tiếng cho Ta, Ta sẽ gánh vác toàn bộ trọng trách, và Ta sẽ ban quyền cho người! Miễn sao người đáp ứng lòng Ta, Ta sẽ luôn cho người thấy nỗ lực và ý muốn của Ta. Miễn sao người có nghị lực mạnh mẽ và sống bày tỏ ra tâm tính của đứa con trai, Ta sẽ hỗ trợ người và đặt người vào một vị trí quan trọng. Khi người đến trước Ta, hãy cứ đến gần Ta. Đừng sợ nếu người không thể nói. Chừng nào người có lòng tìm kiếm, Ta sẽ ban lời cho người. Ta không cần những lời nghe bùi tai, và Ta không cần sự tâng bốc của người; đây là thứ Ta ghét nhất trong tất cả. Chính loại người này khiến Ta đau đớn nhiều hơn tất cả. Họ giống như cái dằm trong mắt Ta hay cái gai trong thịt Ta mà phải bị loại bỏ. Nếu không, các con trai của Ta không thể nắm giữ quyền lực cho Ta, và sẽ phải chịu sự kiểm soát ngọt ngào. Tại sao Ta đến? Ta đến để hỗ trợ và khích lệ các con trai Ta, để những ngày tháng chịu đựng sự đàn áp, bắt nạt, lạnh lùng, và ngược đãi của họ sẽ kết thúc mãi mãi!

Hãy mạnh dạn. Ta sẽ luôn bước đi cùng người, sống với người, chuyện trò cùng người và hành động cùng người. Đừng sợ hãi. Đừng lưỡng lự khi nói. Các người luôn đa cảm, nhút nhát và e sợ. Những ai không có lợi cho việc xây dựng hội thánh phải bị loại bỏ. Điều này bao gồm những người trong hội thánh với những điều kiện không tốt và những người không thể hành động theo lời Ta, chưa kể cha và mẹ không tin của người. Ta không muốn những thứ ấy. Họ phải bị trừ tiệt, và không ai được tồn tại. Hãy cởi bỏ những gông cùm trên tay và chân người. Miễn sao người xem xét những ý định của mình và chúng không liên quan đến việc được và mất, cũng không vì danh và lợi, cũng không vì những mối quan hệ cá nhân, thì Ta sẽ đồng hành cùng người, chỉ bảo người và cho người sự hướng dẫn rõ ràng trong mọi lúc.

A, các con trai của Ta! Ta nên nói gì đây? Mặc dù Ta nói những điều này, các người vẫn không quan tâm đến lòng Ta, và các người vẫn quá nhút nhát. Các người sợ hãi gì? Tại sao các người vẫn bị ràng buộc bởi luật pháp và phép tắc? Ta đã giải thoát các người, nhưng các người vẫn không có tự do. Tại sao lại như vậy? Hãy trao đổi với Ta nhiều hơn và Ta sẽ nói cho người. Đừng thử Ta. Ta là thật. Không gì là giả vờ với Ta cả; tất cả đều là thật! Điều Ta nói là thật. Ta không bao giờ đi ngược lại lời Ta.

Chương 44

Ta công chính, Ta đáng tin cậy, và Ta là Đức Chúa Trời, Đáng dò xét tận đáy lòng con người! Ta sẽ mặc khải ngay lập tức ai thật ai giả. Đừng hoảng sợ; vạn vật hoạt động theo thời gian của Ta. Ai muốn Ta chân thành, và ai không muốn – Ta sẽ nói với các người, từng người một. Các người chỉ cần lo ăn hết, uống hết, và đến gần Ta khi các người bước vào sự hiện diện của Ta, và Ta sẽ tự mình làm công việc của Ta. Đừng quá nôn nóng có được những kết quả chóng vánh; công việc của Ta không phải là thứ có thể dùng một cái hoàn thành. Trong đó có các bước của Ta và sự khôn ngoan của Ta, và đó là lý do tại sao sự khôn ngoan của Ta có thể được mặc khải. Ta sẽ cho các người xem những gì được thực hiện bởi tay Ta – phạt ác và thưởng thiện. Ta chắc chắn không chiếu cố bất cứ ai. Người yêu Ta thật lòng, Ta sẽ yêu người thật lòng, và đối với những người không yêu Ta thật lòng, cơn thịnh nộ của Ta sẽ luôn bên họ, để họ có thể nhớ đời rằng Ta là Đức Chúa Trời thật, là Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng con người. Đừng hành động một kiểu trước mặt người khác nhưng kiểu khác sau lưng họ; Ta thấy rõ mọi thứ người làm, và mặc dù người có thể lừa người khác, người không thể lừa Ta. Ta thấy mọi thứ rõ ràng. Người không thể che giấu bất cứ điều gì; tất cả nằm trong tay Ta. Đừng nghĩ bản thân quá thông minh

để biến những tính toán nhỏ nhất của người thành lợi thế của người. Ta nói cho người biết: Dù con người có thể ngấm ngầm dự định bao nhiêu kế hoạch, dù chúng có là hàng ngàn và hàng vạn, thì cuối cùng, chúng cũng không thể thoát khỏi lòng bàn tay Ta. Tất cả mọi thứ và mọi vật thể đều được kiểm soát bởi tay Ta, nói gì đến một người! Đừng cố lảng tránh Ta hay trốn tránh, đừng cố gắng phỉnh nịnh hoặc che giấu. Lẽ nào người vẫn không thấy rằng diện mạo vinh quang của Ta, cơn thịnh nộ của Ta và sự phán xét của Ta, đã được tiết lộ công khai sao? Bất cứ ai không thật lòng muốn Ta, Ta sẽ phán xét họ ngay lập tức và không thương xót. Sự thương hại của Ta đã đến hồi kết thúc; không còn nữa. Đừng là những kẻ đạo đức giả nữa, và hãy chấm dứt kiểu phóng túng và khinh suất của người đi.

Con trai của Ta, hãy cẩn thận; dành nhiều thời gian hơn trong sự hiện diện của Ta và Ta sẽ chịu trách nhiệm về người. Đừng sợ hãi, hãy mang ra thanh gươm nhọn hai-lưỡi của Ta, và – theo ý muốn của Ta – chiến đấu với Sa-tan đến cùng. Ta sẽ bảo vệ người; đừng lo lắng. Tất cả những điều ẩn giấu sẽ được mở ra và tiết lộ. Ta là Mặt trời tỏa sáng, soi sáng không khoan nhượng hết thảy bóng tối. Toàn bộ sự phán xét của Ta đã giáng xuống; hội thánh là một chiến trường. Tất cả các người nên sẵn sàng và cống hiến toàn bộ con người mình cho trận chiến quyết định cuối cùng; Ta chắc chắn sẽ bảo vệ người để người có thể đánh một trận chiến tốt đẹp, toàn thắng cho Ta.

Hãy cẩn thận – ngày nay, lòng người thật giả dối, khó đoán và họ không sao chiếm được lòng tin của người khác. Chỉ có Ta là hoàn toàn dành cho các người. Không có sự giả dối trong Ta; chỉ cần dựa vào Ta! Các con trai của Ta chắc chắn sẽ chiến thắng trong trận chiến quyết định cuối cùng, và Sa-tan chắc chắn sẽ xuất đầu lộ diện cho một cuộc đấu tranh sinh tử. Đừng sợ! Ta là sức mạnh của người, và Ta là tất cả của người. Đừng nghĩ đi nghĩ lại về những điều ấy, người không thể chú ý đến quá nhiều suy nghĩ. Ta đã nói trước đây, Ta sẽ không còn lờ các người đi dọc con đường nữa, vì thời gian quá cấp bách. Ta không còn thời gian để kéo tai và cảnh báo các người mãi nữa – điều này là không khả thi! Người chỉ cần hoàn thành sự chuẩn bị của mình cho trận chiến. Ta chịu trách nhiệm hoàn toàn cho người; tất cả mọi thứ trong tay Ta. Đây là một trận chiến sinh tử, và bên này hoặc bên kia chắc chắn sẽ bị diệt vong. Nhưng người phải rõ ràng về điều này: Ta mãi mãi chiến thắng và bất bại, và Satan chắc chắn sẽ bị diệt vong. Đây là cách tiếp cận của Ta, công trình của Ta, ý muốn của Ta và kế hoạch của Ta!

Thế là xong! Mọi sự đã xong! Đừng yếu lòng hay sợ hãi. Ta với người, và người với Ta, sẽ là những vị vua đời đời! Lời Ta, một khi đã phán, sẽ không bao giờ thay đổi, và những sự việc sẽ sớm xảy đến với các người. Hãy thận trọng! Người nên nghiền

ngắm kỹ lưỡng từng dòng một; đừng mơ hồ về lời Ta nữa. Người phải nắm rõ chúng! Người phải nhớ – dành nhiều thời gian nhất có thể trong sự hiện diện của Ta!

Chương 45

Người công khai phán xét các anh chị em mình như không. Người thật không biết thiện ác; người không biết xấu hổ! Chẳng phải hành vi này trơ tráo và tùy tiện khủng khiếp sao? Từng người một các người đều bối rối và nặng lòng; người mang quá nhiều rác rưởi và không có chỗ cho Ta trong người. Những con người mù quáng! Sự tàn ác của các người đã lên đến tột đỉnh – khi nào nó mới kết thúc?

Ta nói thật lòng với các người hết lần này đến lần khác và Ta ban mọi thứ Ta có cho các người, nhưng các người quá bủn xỉn và không có chút nhân nào; điều này thật sự khó hiểu. Tại sao người bám lấy những quan niệm của riêng mình? Tại sao người không thể để Ta có vị trí nào đó trong người? Làm sao Ta có thể hại các người được? Các người không được tiếp tục hành xử theo cách này – ngày của Ta thật sự không còn xa. Đừng nói năng bất cẩn, hành xử khinh suất, hay gây gổ và gây rối; làm thế được ích lợi gì cho cuộc sống của các người? Ta đang nói thật với các người, kể cả không một người nào được cứu rỗi khi ngày của Ta đến, Ta sẽ xử lý mọi chuyện theo kế hoạch của Ta. Các người phải biết rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng! Không sự vật, con người, sự việc nào dám cản trở bước chân Ta tiến tới. Các người không nên nghĩ rằng Ta không cách nào thực hiện ý muốn của Ta mà không có các người. Ta có thể nói với người rằng nếu người đối xử với cuộc đời của chính mình theo cách tiêu cực này, người sẽ chỉ có hủy hoại cuộc đời của chính mình; việc này sẽ không liên quan gì đến Ta.

Công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển đến một giai đoạn nhất định và chứng ngôn đã đạt đến đỉnh điểm. Đây là sự thật hiển nhiên. Nhanh lên, mở đôi mắt mờ của các người ra; đừng để cho những công sức khó nhọc của Ta nơi các người đổ bể, và đừng nuông chiều bản thân mình nữa. Các người vui vẻ làm những việc tốt trước mặt Ta, nhưng khi Ta vắng mặt, liệu những hành động và hành vi của các người có thể được đưa ra trước Ta cho Ta thấy không? Các người không biết thiện ác! Các người không nghe Ta, các người làm một việc trước mặt Ta và việc khác sau lưng Ta. Các người vẫn chưa nhận ra rằng Ta là Đức Chúa Trời nhìn sâu vào lòng người. Các người thật ngu dốt tột độ!

Sau này, trên con đường phía trước, các người không được bày mưu hay làm trò lừa dối và lươn lẹo, nếu không thì những hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi! Các người vẫn không hiểu lừa dối và lươn lẹo là gì. Bất kỳ hành động hay hành vi

nào mà các người không thể để Ta thấy, mà các người không thể đưa ra công khai, đều là lừa dối và lươn lẹo. Giờ thì các người nên hiểu được điều này! Nếu các người làm trò lừa dối và lươn lẹo trong tương lai, đừng giả vờ không hiểu – nếu các người làm điều này, thì các người đang chủ tâm làm sai, và các người mang tội gấp đôi. Điều này sẽ chỉ dẫn tới việc các người bị lửa thiêu, hay còn tệ hơn nữa, hủy hoại chính mình. Các người phải hiểu lấy! Điều các người đang đối mặt hôm nay là sự sửa phạt của tình yêu; nó dứt khoát không phải là sự phán xét nhãn tâm. Nếu các người không thể thấy điều này, vậy thì các người quá đáng thương, và các người hoàn toàn vô phương cứu chữa. Nếu các người không sẵn lòng chấp nhận sự sửa phạt của tình yêu, thì tất cả những gì có thể xảy đến với các người là sự phán xét nhãn tâm. Khi điều đó xảy ra, đừng trách Ta không nói trước. Ta không phải là người trốn tránh trách nhiệm, mà thay vào đó, các người là những kẻ đã không nghe lời Ta và đã không thực hiện lời Ta. Ta đang phán với các người điều này bây giờ, kéo này mọi người lại đổ lỗi cho Ta.

Chương 46

Bất kỳ ai chân thành dành trọn bản thân và dâng mình cho Ta, thì Ta chắc chắn sẽ bảo vệ người cho đến tận cuối cùng; tay Ta chắc chắn sẽ giữ người hầu cho người luôn luôn bình an và luôn luôn vui vẻ, và hầu cho hằng ngày người sẽ có sự sáng và sự mặc khải của Ta. Ta chắc chắn sẽ ban phước gấp đôi cho người, hầu cho người có những gì Ta có và sở hữu Ta là gì. Thứ được ban trong người là sự sống của người, và không ai có thể lấy nó khỏi người. Đừng tự chuốc họa vào thân hay rơi vào trầm cảm; trong Ta chỉ có sự bình an và niềm vui. Ta yêu thương người chân thành, con ạ, người thành tâm chú ý và vâng phục Ta. Những kẻ Ta căm ghét nhất là những kẻ giả hình; Ta chắc chắn sẽ xóa sổ chúng. Ta sẽ loại bỏ bất kỳ dấu vết nào của thế gian khỏi nhà Ta, và loại bỏ hết thảy những thứ mà Ta rất ghét.

Trong lòng Ta, Ta biết chính xác ai thành tâm muốn có Ta và ai không. Mặc dù họ có thể tự nguyện trang rất giỏi và thể hiện rất tốt, và thậm chí có thể nói rằng họ là những diễn viên giỏi nhất thế giới, nhưng Ta nhìn thấy rõ hết thảy những gì họ giữ trong lòng mình. Đừng nghĩ rằng Ta không biết những gì trong lòng người; trên thực tế không có ai hiểu rõ hơn Ta. Ta biết những gì ở trong lòng người; người sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn cho Đức Chúa Trời, chỉ có điều người không mong muốn dùng lời nói ngọt ngào để làm cho người khác vui. Thấy rõ chứ! Vương quốc của ngày hôm nay không được xây dựng bởi sức mạnh của con người, mà sẽ được xây dựng một cách thành công hoàn toàn bằng việc sử dụng sự khôn

ngoan phong phú đa dạng và nỗ lực cất lực của Ta. Bất kỳ ai có sự khôn ngoan và có Ta là gì trong họ sẽ dự phần trong việc xây dựng vương quốc. Đừng lo lắng nữa; người luôn luôn lo lắng thái quá, mà không quan tâm gì đến sự mặc khải hay sự soi sáng về ý muốn của Ta trong người. Đừng làm điều này nữa. Dù bất kỳ vấn đề gì, hãy thông công nhiều hơn với Ta về điều đó, hầu cho người có thể tránh chịu khổ từ những hành động của chính mình.

Có lẽ nhìn bề ngoài có vẻ như Ta thờ ơ với mọi người, nhưng người có biết bên trong Ta suy nghĩ gì không? Ta luôn luôn nâng những người khiêm nhường lên cao, và luôn luôn hạ thấp những kẻ tự phụ và tự cao tự đại. Những ai không hiểu ý muốn của Ta sẽ chịu tổn thất to lớn. Người phải biết rằng điều này là Ta là gì, và điều này là tâm tính của Ta – không ai có thể thay đổi điều đó, và không ai có thể hiểu thấu đáo điều đó. Chỉ thông qua sự mặc khải của Ta người mới có thể hiểu, nếu không người cũng sẽ không thể hiểu thấu đáo điều đó; đừng kiêu ngạo. Mặc dù một số người có thể nói hay, nhưng lòng họ không bao giờ trung thành với Ta, và luôn luôn bí mật chống đối Ta; Ta sẽ phán xét loại người này.

Đừng chỉ tập trung vào việc làm theo sự ra hiệu của người khác, mà người nên chú ý đến thái độ của Ta và phương pháp của Ta. Chỉ theo cách này thì người sẽ dần dần bắt đầu nắm bắt được ý muốn của Ta; hành động của người sau đó sẽ tuân theo ý muốn của Ta, và người sẽ không phạm sai lầm. Đừng khóc than hay buồn bã; Ta thấy rõ hết thảy những gì người làm, hết thảy hành vi của người và hết thảy những gì người nghĩ, và Ta biết những mong ước và ước muốn chân thành của người; Ta sẽ sử dụng người. Bây giờ là một thời điểm quan trọng; thời điểm thử thách người đã đến. Người vẫn chưa nhìn thấy sao? Người vẫn chưa nhận thức được sao? Tại sao Ta lại có một thái độ như thế đối với người? Người có biết không? Ta đã mặc khải những điều này cho người và người thấu hiểu một chút. Nhưng đừng dừng lại – tiếp tục tấn tới bằng lối vào của người, và Ta sẽ tiếp tục khai sáng người. Người có nhận ra rằng người càng vâng phục và chú ý đến Ta, thì người càng bừng sáng hơn bên trong và càng có nhiều sự mặc khải bên trong không? Người có biết rằng người càng vâng phục và chú ý đến Ta, người càng hiểu nhiều về Ta và càng có nhiều kinh nghiệm hơn không? Đừng luôn luôn bám chặt lấy những quan niệm của riêng người; làm điều này sẽ làm tắc nghẽn dòng nước hằng sống của Ta và cản trở việc thực hiện ý muốn của Ta. Người phải biết rằng để hoàn toàn thu phục một người không phải là một vấn đề dễ dàng. Đừng suy nghĩ một cách phức tạp. Đơn giản chỉ cần đi theo, và đừng suy ngẫm nữa!

Chương 47

Đức Chúa Trời Toàn Năng của sự công chính – Đấng Toàn Năng! Trong Ngài hoàn toàn không có gì ẩn giấu. Mỗi một lẽ mầu nhiệm từ thời xa xưa cho đến đời đời, mà con người chưa từng khai mở, trong Ngài đều hiển lộ và tất cả đều rõ ràng. Chúng con không cần tìm kiếm và mò mẫm nữa, vì ngày nay thân vị của Ngài hiển hiện công khai cho chúng con, Ngài là lẽ mầu nhiệm đã được tiết lộ, và Ngài chính là Đức Chúa Trời thực tế; vì ngày nay Ngài đã đến đối diện với chúng con, và vì chúng con thấy được thân vị của Ngài, chúng con thấy được mọi lẽ mầu nhiệm trong cõi thuộc linh. Quả thật đây là điều không ai có thể tưởng tượng! Ngài ở giữa chúng con ngày hôm nay, thậm chí ở trong chúng con, nên rất gần gũi với chúng con; điều này là không gì tả nổi! Lẽ mầu nhiệm ẩn chứa bên trong là không gì sánh được!

Đức Chúa Trời Toàn Năng đã hoàn tất kế hoạch quản lý của Ngài. Ngài là Vua chiến thắng của vũ trụ. Muôn vật và mọi sự đều được kiểm soát trong tay Ngài. Toàn dân quỳ xuống thờ phượng, kêu cầu danh Đức Chúa Trời thật – Đấng Toàn Năng. Bởi lời từ miệng Ngài, mọi sự đều được thành toàn. Tại sao các người lại quá chểnh mảng, không thể nghiêm túc khiến bản thân phối hợp với Ngài, kết nối mật thiết với Ngài, và cùng Ngài đi vào sự vinh hiển? Liệu các người có thể sẵn sàng chịu đau khổ không? Sẵn sàng bị ruồng bỏ không? Các người nghĩ Ta không biết ai thật lòng tận hiến cho Ta, và ai đã thật lòng dâng mình cho Ta sao? Lũ thiên cận! Phờng ngu đại! Các người không thể nắm được ý định của Ta, càng không thể thể hiện sự quan tâm đến những trọng trách của Ta, luôn khiến Ta lo lắng về các người, khó nhọc vì các người. Khi nào điều đó mới chấm dứt đây?

Sống bày tỏ ra Ta trong mọi sự, làm chứng cho Ta trong mọi sự – làm điều này có phải chỉ đơn giản là chuyện mở miệng và xâu chuỗi vài lời thôi sao? Các người không biết sự khác biệt giữa tốt và xấu! Các người không có Ta trong những việc các người làm, lại càng không có Ta hiện diện trong đời sống hàng ngày của các người. Ta biết các người không xem việc tin vào Đức Chúa Trời là việc nghiêm túc, và vì thế đây là những kết quả các người gặt hái được. Các người vẫn chưa thức tỉnh, và nếu các người tiếp tục như vậy, các người sẽ làm ô danh Ta.

Hãy tự hỏi mình, khi người nói thì Ta có ở đó với người không? Khi người ăn hay mặc quần áo vào thì lời hứa của Ta có ở đó không? Thật sự, các người thật khinh suất! Bất cứ khi nào những vấn đề của các người không được chỉ điểm trực tiếp, thì các người lộ bản chất thật của mình, và không ai trong số các người là dễ uốn nắn cả. Còn nếu không phải như vậy, thì các người sẽ nghĩ bản thân mình thật tuyệt và nghĩ rằng các người đang sở hữu nhiều thứ bên trong. Các người không biết rằng

bên trong các người, lấp đầy trong các người, là bộ mặt xấu xa của Sa-tan sao? Hãy cùng làm việc với Ta để tổng khứ mọi thứ ấy ra. Hãy để Ta là gì và có gì chiếm lấy trọn vẹn bên trong người; chỉ như thế người mới có thể sống bày tỏ ra Ta, làm chứng cho Ta bằng nhiều hiện thực hơn, và là lý do cho thêm nhiều người quy phục trước ngai Ta hơn. Các người phải biết gánh nặng trên vai mình nặng đến nhường nào: tôn cao Đấng Christ, bày tỏ Đấng Christ, làm chứng cho Đấng Christ, để vô số người có được sự cứu rỗi, để vương quốc của Ta có thể luôn vững vàng và không lay chuyển. Ta chỉ rõ mọi điều này ra hầu cho các người không chỉ đơn thuần mò mẫm tiến tới mà không hiểu được tầm quan trọng của công tác ngày nay.

Cảm giác bất lực khi đối diện với các vấn đề, như kiến trong chảo nóng, chỉ biết chạy vòng quanh: đây chính là tâm tính của các người. Bề ngoài các người trông như người trưởng thành, nhưng đời sống bên trong của các người là đời sống của một đứa trẻ; tất cả những gì người biết làm chỉ là gây rối, và thêm gánh nặng cho Ta. Nếu có điều gì đó dù nhỏ nhất mà Ta không để tâm đến, thì các người lại gây rối. Chẳng phải vậy sao? Đừng tự nên công chính. Điều Ta phán là sự thật. Đừng luôn nghĩ rằng Ta liên tục thuyết giáo các người, như thể Ta chỉ là đang dùng những lời khoa trương; đây là tình cảnh thực tế của các người.

Chương 48

Ta đang lo lắng, nhưng có bao nhiêu trong số các người có thể đồng tâm hợp ý với Ta? Người hầu như không chú ý đến lời Ta, hoàn toàn phớt lờ và không tập trung vào chúng, thay vào đó chỉ tập trung vào những thứ bề ngoài của người. Người xem những sự chăm sóc và cố gắng cật lực của Ta là một sự lãng phí; chẳng lẽ lương tâm của các người không bị lên án sao? Người ngu ngốc và thiếu lý trí; hết thảy các người là những kẻ khờ dại, và không thể làm thỏa lòng Ta chút nào. Ta hoàn toàn dành cho các người – các người có thể dành bao nhiêu cho Ta? Các người đã hiểu nhằm ý định của Ta, và đây thực sự là sự đui mù và không có khả năng nhìn thấu mọi việc của các người, luôn luôn khiến Ta lo lắng về các người và tốn thời gian cho các người. Giờ đây, các người có thể dành và cống hiến cho Ta bao nhiêu thời gian? Các người nên tự hỏi mình những câu hỏi này thường xuyên hơn.

Ý định của Ta hết thảy là về các người – các người có thực sự hiểu điều này không? Nếu các người thực sự đã hiểu, thì từ lâu các người cũng đã nắm bắt được ý định của Ta và trở nên quan tâm đến gánh nặng của Ta. Đừng bất cẩn nữa, nếu không các người sẽ không có Đức Thánh Linh làm việc trong các người, điều mà sẽ khiến linh hồn các người chết mất và rơi xuống âm phủ. Chẳng phải điều đó quá kinh

khiếp đối với người sao? Ta không cần phải nhắc người nữa. Người nên tự vấn lương tâm mình và tự hỏi: Có phải đó là Ta quá thương hại hết thấy các người, hay là các người nợ Ta quá nhiều? Đừng lẫn lộn đúng sai; đừng vô ý thức! Giờ không phải là lúc tranh giành quyền lực và lợi ích hay thực hiện mưu đồ. Thay vào đó, người phải nhanh chóng gạt những thứ gây hại cho cuộc sống này sang một bên và tìm cách bước vào hiện thực. Người thật bất cần! Người không thể hiểu lòng Ta hay nhận ra ý định của Ta. Có nhiều điều lẽ ra Ta không cần phải nói ra, nhưng các người là những người hoang mang không hiểu như thế, vì vậy Ta đã phải nói đi nói lại, và dù vậy, các người vẫn chưa làm thỏa lòng Ta.

Đếm từng người một, bao nhiêu trong số các người có thể thực sự quan tâm đến lòng Ta?

Chương 49

Để phụng sự trong sự phối hợp, một người phải phối hợp cách chính xác, đầy năng lượng và sinh động. Hơn nữa, một người phải có sinh lực, sự cường tráng và tràn đầy sự tự tin, để những người khác khi nhìn thấy họ sẽ được cung cấp và sẽ được đầy đủ. Để phụng sự Ta, người phải phụng sự như Ta dự định, không chỉ tuân theo lòng Ta, mà hơn thế nữa là đáp ứng những ý định của Ta, để Ta thỏa mãn với những gì Ta đạt được nơi người. Hãy lấp đầy đời sống người bằng lời Ta, hãy lấp đầy lời nói của người bằng quyền năng của Ta – đây là những gì Ta yêu cầu nơi người. Việc theo đuổi mong muốn của chính người có tỏ lộ hình tượng của Ta không? Điều đó sẽ thỏa mãn lòng Ta sao? Người có phải là người đã chân thành tuân theo những ý định của Ta không? Người có phải là người thực sự cố gắng để hiểu lòng Ta không? Người đã thực sự hiến dâng mình cho Ta chưa? Người đã thực sự dâng mình cho Ta chưa? Người đã suy ngẫm những lời Ta chưa?

Một người phải sử dụng trí khôn ngoan trong mọi khía cạnh và sử dụng trí khôn ngoan để bước đi theo cách hoàn hảo của Ta. Những ai hành động theo lời Ta là những người khôn ngoan nhất trong tất cả, và những ai hành động theo lời Ta là những người vâng lời nhất. Những gì Ta nói sẽ diễn ra, và người không cần phải tranh luận với Ta hoặc cố gắng lý luận với Ta. Tất cả những gì Ta nói, Ta nói với người trong tâm trí (dù Ta nghiêm khắc hay dịu dàng). Nếu người tập trung vào việc vâng phục thì sẽ ổn, và đây là cách khôn ngoan thực sự (và ngăn chặn sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng xuống người). Hôm nay, trong nhà của Ta, đừng lịch sự trước mặt Ta và nói những điều khác sau lưng Ta. Ta muốn người thực tế; người không cần phải dùng những phép tu từ hoa mỹ. Đối với những người thực tế, thì sẽ

có tất cả mọi thứ. Đối với những người không thực tế, thì sẽ không có gì cả. Ngay cả cơ thể của họ sẽ cùng họ trở về hư vô, bởi vì không có thực tế thì chỉ có sự trống rỗng mà thôi; không có sự giải thích nào khác.

Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, Ta muốn các người chân thành và không suy nghĩ về những gì người có thể được hoặc mất, cũng như với tất cả những gì người có; người chỉ nên tìm cách đặt chân lên con đường thật và không bị ai làm ảnh hưởng hay bị ai kiểm soát. Đây là những gì được xem là một trụ cột của hội thánh, một người đắc thắng của vương quốc; làm khác đi có nghĩa là người không xứng đáng sống trước Ta.

Trong những hoàn cảnh khác nhau, cách gần gũi với Ta cũng khác nhau. Một số người thích nói những lời hay và hành động sùng đạo trước Ta. Tuy nhiên, ở sau lưng thì chúng hoàn toàn rối loạn và những lời Ta hoàn toàn vắng mặt trong chúng. Chúng thật kinh tởm và khó chịu; việc chúng có thể khai trí cho ai đó hoặc cung cấp cho ai đó là điều không tưởng. Các người không thể để tâm đến lòng Ta chỉ bởi vì người không thể có sự gần gũi hay thông công hơn nữa với Ta; người làm Ta luôn lo lắng cho các người và luôn lao nhọc vì các người.

Chương 50

Hết thấy các hội thánh và hết thấy các thánh đồ nên nghĩ về quá khứ cũng như hướng tới tương lai: Bao nhiêu hành động trong quá khứ của người đủ điều kiện, và bao nhiêu trong số đó đã dự phần trong việc xây dựng vương quốc? Đừng nghĩ rằng bản thân mình thông minh! Người nên thấy rõ những thiếu sót của bản thân, và người nên hiểu tình cảnh của chính mình. Ta biết rằng không ai trong số các người sẵn lòng bỏ chút nỗ lực nào hay dành chút thời gian nào về mặt này, vì vậy các người không thể có bất kỳ thành tựu gì. Các người phung phí toàn bộ thời gian của mình vào việc ăn uống và vui chơi. Khi một vài người trong số các người tụ tập lại với nhau thì các người chỉ chơi đùa, không chú ý đến việc thông công về những vấn đề thuộc linh trong cuộc sống hay chu cấp sự sống cho nhau. Ta không thể chịu được khi nhìn thấy các người cười đùa khi nói chuyện, vậy mà các người thật ngu ngốc. Ta đã phán nhiều lần, nhưng các người hầu như không biết ý nghĩa của những gì Ta phán – đây chẳng phải là điều gì đó rõ ràng đến mức nó ở ngay đó tại chóp mũi người sao? Ta đã phán những điều như thế này trước đây, vậy mà các người vẫn không phục và không thừa nhận những gì Ta phán, nghĩ rằng Ta hiểu nhầm các người, nghĩ rằng những gì Ta phán là không thật. Hay lẽ nào điều này không đúng sao?

Nếu người làm qua loa đại khái với Ta, thì Ta sẽ gạt người qua một bên. Thử xem người dám qua loa đại khái lần nữa! Thử xem người dám vô tâm và bất cần lần nữa! Lời Ta là con dao chạm trở; bất kỳ thứ gì không tuân theo ý muốn của Ta sẽ bị cắt bỏ bằng con dao này, và người không cần quan tâm quá nhiều về lòng tự trọng của bản thân người. Ta chạm trở người hầu cho người có thể thành hình và tuân theo ý muốn của Ta. Đừng hiểu nhầm lòng Ta; chỉ khi người càng quan tâm đến tấm lòng Ta nhiều nhất có thể thì điều đó sẽ được chấp nhận. Nếu người thậm chí thể hiện một sự quan tâm nhỏ nhất, thì Ta sẽ không quay lưng lại với người trong sự khinh thường. Đừng luôn luôn vô tâm bỏ qua điều đó; để cho ý muốn của Ta liên tục được thực hiện trên người.

Rất nhiều thánh đồ đều được đặt ở những vị trí khác nhau, vì vậy tất nhiên hết thảy các người đều có những phận sự khác nhau. Tuy nhiên các người nên làm mọi việc trong khả năng của mình để dành trọn bản thân mình một cách chân thành cho Ta; bổn phận của các người là làm hết thảy những gì các người có thể. Các người nên trung thành trong việc này, và sẵn lòng một cách vui vẻ. Các người thực sự không được nửa vời! Nếu không, sự phán xét của Ta sẽ mãi trên các người; xác thịt, tâm linh và linh hồn của các người sẽ không thể chịu đựng nổi, và đối với các người, sẽ có sự than khóc và nghiền răng.

Chương 51

Ôi! Đức Chúa Trời Toàn Năng! Amen! Trong Ngài, hết thảy đều được giải thoát, hết thảy đều tự do, hết thảy đều được tỏ lộ, và hết thảy đều tươi sáng, không hề bị ẩn khuất hay che giấu. Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng nhập thể. Ngài đã trị vì như Vua. Ngài đã được tỏ lộ công khai – Ngài không còn là một bí ẩn, mà Ngài được tỏ lộ hoàn toàn, mãi muôn đời! Ta thật sự đã được tỏ lộ hoàn toàn, Ta đã đến một cách công khai, và Ta đã xuất hiện như Mặt Trời công chính, bởi hôm nay không còn là kỷ nguyên mà sao mai xuất hiện, cũng không còn là giai đoạn của sự che giấu. Công tác của Ta giống như tia chớp lóe sáng; nó được hoàn thành nhanh như một tiếng sấm bất chợt. Công tác của Ta đã tiến triển đến giai đoạn hiện tại này, và bất kỳ ai dây dưa hay lười nhác sẽ chỉ gặp phải sự phán xét không thương tiếc. Đặc biệt, người phải có sự hiểu biết rõ ràng Ta là sự oai nghi và phán xét, và rằng Ta không còn là lòng nhân từ và yêu thương như các người có thể tưởng tượng. Nếu người vẫn không rõ về điểm này, vậy thì điều người sẽ nhận được không gì khác là sự phán xét, bởi bản thân người sẽ ném trái điều mà người chưa công nhận; nếu không, người sẽ tiếp tục có những sự hoài nghi và không dám vững vàng trong niềm tin của mình.

Đối với điều Ta đã giao phó cho các người, các người có thể tận tâm hoàn thành nó không? Ta nói rằng bất kỳ sự đảm đương nào cũng đòi hỏi sự khôn ngoan, ấy thế mà đã bao lần các người cứ dò xét tới lui và cân nhắc thêm về những lời khuyên giục của Ta trong khi đang làm việc gì đó? Ngay cả khi người có chút hiểu biết về một trong những lời khuyên giục của Ta, và người nghĩ thật tốt khi nghe nó, thì sau đó người lại không màng đến nó. Khi nghe nó, người hướng nó đến tình trạng thực tế của riêng mình và khinh miệt bản thân – nhưng rồi sau đó, người tin nó là một chuyện nhỏ nhặt. Câu hỏi hôm nay là liệu đời sống của người có thể tiến triển không; đây không phải là câu hỏi về việc người được tô điểm bên ngoài như thế nào. Không ai trong các người có bất kỳ sự quyết tâm nào, và các người không sẵn lòng quyết tâm. Người không muốn trả giá, và người không muốn gạt sang một bên lạc thú phàm trần nhất thời, ấy thế mà người lại sợ đánh mất những phúc lành từ trời. Người là loại người gì? Người là một kẻ ngốc! Các người không nên cảm thấy phiền muộn; chẳng phải điều Ta đã phán là sự thật sao? Chẳng phải nó đơn thuần đã chỉ ra điều mà bản thân người đã nghĩ đến sao? Người thật không có nhân tính! Người thậm chí không sở hữu phẩm chất của một người bình thường. Hơn nữa, mặc dù sự việc là như thế này, người vẫn không thấy bản thân mình bị thoái hóa. Người ung dung, vô tư lự suốt ngày dài, và hoàn toàn tự mãn! Người không biết những thiếu sót của chính mình lớn như thế nào, hay mình thiếu những gì. Thật xuẩn ngốc!

Các người không thấy rằng công tác của Ta đã đến một mốc như thế sao? Toàn bộ ý muốn của Ta đều nằm ở các người. Khi nào thì các người mới có thể nắm bắt nó và thể hiện chút quan tâm với nó? Các người thật lười nhác! Các người không sẵn lòng trả giá, không sẵn lòng làm công việc khó nhọc, không sẵn lòng dành thời gian, và không sẵn lòng bỏ ra công sức. Để Ta nói với người một điều! Người càng sợ chịu đựng gian khổ, cuộc sống của người càng thu về được ít lợi ích, và hơn nữa, người sẽ càng gặp nhiều chướng ngại khi đời sống của mình tăng trưởng, và đời sống của người càng không có khả năng tiến bộ. Để Ta nhắc người thêm một lần (Ta sẽ không nói lại nữa)! Ta sẽ dừng dừng và ruồng bỏ bất kỳ ai không chịu trách nhiệm với chính cuộc sống của mình. Ta đã bắt đầu đưa điều này vào hiệu lực; người chưa thấy rõ điều này sao? Đây không phải là một giao dịch kinh doanh, cũng không phải thương mại; mà là sự sống. Điều đó có rõ ràng không?

Chương 52

Ta hiện ra như Mặt Trời công chính, các người và Ta cùng nhau chia sẻ vinh quang và những phúc lành tốt đẹp, mãi mãi và muôn đời! Đây là một thực tế không thể chối cãi, và nó đã bắt đầu được xác nhận trong các người. Điều này là bởi tất cả những gì Ta đã hứa, Ta sẽ làm tròn cho các người; tất cả những gì Ta phán ra đều là sự thật, và không bao giờ trở về vô ích. Những phúc lành tốt đẹp này ở trên các người, và không ai khác có thể đòi lấy chúng; chúng là những thành quả cho sự phục vụ mà các người đã thực hiện trong sự phối hợp hài hòa với Ta. Hãy vứt bỏ những quan niệm tôn giáo của các người; hãy tin vào tính xác thực của lời Ta, và đừng hoài nghi! Ta không nói đùa với các người; ý của Ta đúng như lời Ta nói. Những người mà ta ban phúc lành trên họ thì bởi thế được nhận lãnh chúng, trong khi những người Ta không ban phúc lành trên họ thì không nhận lãnh bất cứ điều gì. Toàn bộ điều này bởi Ta định đoạt. Cửa cải phạm trần đơn thuần là vụn vặt! Theo quan điểm của Ta, nó chẳng hơn gì phân, chẳng đáng lấy một xu. Các người vì lẽ ấy không nên đánh giá những sự vui hưởng phạm tục quá cao. Chẳng phải việc vui hưởng những phúc lành trên trời với Ta có ý nghĩa và bổ ích hơn nhiều sao?

Trước đây, sự thật chưa được tỏ lộ, và Ta đã không xuất hiện một cách công khai; khi ấy, các người hoài nghi Ta và không dám chắc về Ta. Tuy nhiên, bây giờ mọi thứ đã trở nên được tỏ lộ, và Ta đã hiện ra như Mặt Trời công chính – do vậy nếu các người vẫn hoài nghi, thì các người còn gì để nói? Khi bóng tối bao phủ trái đất, thì có thể tha thứ việc các người không thể nhìn thấy ánh sáng, nhưng giờ đây khi mặt trời đã soi sáng mọi ngõ ngách tối tăm, điều ẩn giấu không còn ẩn giấu, và điều bị che phủ không còn bị che phủ – nếu các người vẫn hoài nghi, Ta sẽ không dễ dàng bỏ qua cho các người! Bây giờ là lúc phải tuyệt đối chắc chắn về Ta, là lúc sẵn lòng dâng hiến bản thân các người cho Ta và dâng mình cho Ta. Bất kỳ ai chống đối Ta dù chỉ một chút đều sẽ bị đưa vào lửa phán xét lập tức không chút do dự hay trì hoãn dù chỉ một khoảnh khắc – bởi bây giờ là lúc sự phán xét không thương tiếc đã đến, và đối với những ai có lòng và trí không đúng đắn, sự phán xét sẽ nhanh thôi. Đây là ý nghĩa thật của “Công tác của Ta giống như tia chớp lóe sáng”, như đã nói.

Nó đang tiến triển nhanh chóng; nó không thể không khiến con người ngạc nhiên, nó không thể không làm con người cảm thấy sợ hãi, nó không thể bị trì hoãn lâu hơn chút nào nữa, và nó không thể bị chặn lại. Công tác của Ta càng được thực hiện, thì nó càng tiến tới nhanh hơn; bất kỳ ai không cẩn mật và chuẩn bị sẽ luôn có nguy cơ bị loại bỏ. Người không còn có thể chịu khuất phục trước sự thôi thúc của cảm dỗ. Công tác của Ta đã khởi động hoàn toàn và đang mở rộng ra các quốc gia dân ngoại

và thế giới vũ trụ. Lửa phán xét thì tàn nhẫn và không thương xót hay yêu thương bất kỳ ai. Những ai trung thành với Đức Chúa Trời, nhưng lại nuôi những ý nghĩ và ý tưởng không đúng hay dù chỉ chống đối một chút, cũng sẽ bị phán xét; điều này là không nghi ngờ gì. Bất kỳ ai được ánh sáng của Ta chiếu rọi sẽ sống trong sự sáng và hành động trong sự sáng, và sẽ phụng sự Ta cho đến tận cuối con đường. Những ai không sống trong sự sáng thì sẽ sống trong bóng tối. Ta sẽ đưa ra quyết định sau khi phán xét họ, tùy vào thái độ của họ đối với tội lỗi của chính mình.

Ngày của Ta đã đến. “Ngày của Ta”, ngày mà Ta đã đề cập trong quá khứ, hiện đang ở trước mắt các người, bởi các người đã giáng xuống cùng với Ta. Ta với người, và người với Ta; chúng ta đã gặp gỡ trong không trung, và chia sẻ vinh quang cùng nhau. Ngày của Ta quả thật đã đến một cách trọn vẹn!

Chương 53

Ta là Khởi đầu, và Ta là Kết thúc. Ta là Đức Chúa Trời thật duy nhất, phục sinh và trọn vẹn. Ta phán lời ta trước các người, và các người phải tin chắc vào những gì Ta phán. Trời đất có thể mất đi, nhưng một chữ hay một nét trong những gì Ta nói sẽ không bao giờ mất đi. Hãy nhớ lấy điều này! Hãy nhớ lấy nó! Một khi Ta đã phán, không một lời nào bị rút lại, và mỗi lời sẽ được ứng nghiệm. Giờ đây đã đến lúc, và các người phải nhanh chóng bước vào hiện thực. Không có nhiều thời gian. Ta sẽ dẫn các con trai của Ta vào vương quốc vinh quang, và điều mà các người đã tìm kiếm và khao khát sẽ thành hiện thực. Các con trai của Ta! Hãy trỗi dậy nhanh lên và theo Ta! Không còn đủ thời gian cho các người ngẫm nghĩ nó nữa. Thời gian đã mất sẽ không bao giờ trở lại; sau bóng đêm sẽ có ánh sáng, và sự cất lên ở đây ngay trước mắt các người. Các người có hiểu không? Hãy mở mắt các người ra! Thức dậy nhanh lên! Giờ đây khi đang trao đổi giữa các người với nhau, người không được phép huyền thiên chuyện phiếm hay nói bất cứ điều gì không có lợi cho sự xây dựng hội thánh. Điều quan trọng là cung cấp cho anh chị em người những trải nghiệm thực tế của người hay câu chuyện về cách người đã được khai sáng trước Đức Chúa Trời và hiểu bản thân người. Bất kỳ ai có khả năng cung cấp những điều này sẽ có vóc giạc! Ngày nay, vài người các người vẫn không kính sợ, và dù cho Ta có phán gì hay Ta lo lắng nhiều thế nào, người vẫn không sợ hãi; bản thân cũ kỹ của người không cho phép chính nó được cảm hóa chút nào. Chà, thế thì cứ tiếp tục như thế đi! Cứ chờ và xem ai sẽ bị hủy hoại! Người luôn nghĩ về việc nắm lấy thế gian, khao khát sự giàu có, và cảm thấy sự gắn kết mạnh mẽ với các con trai, con gái và chồng người. Chà, người có thể cứ tiếp tục cảm thấy gắn bó! Không phải như

thể những lời Ta không nhắm vào các người, và các người chỉ có thể tiếp tục bất cứ cách gì mình muốn! Trong tương lai gần, các người sẽ hiểu mọi nhẽ, nhưng tới đó thì nó sẽ là quá muộn rồi. Mọi sự chờ đợi các người là sự phán xét.

Chương 54

Ta biết tình hình của từng hội thánh như lòng bàn tay của Ta. Đừng nghĩ rằng Ta không hiểu hay nắm rõ tình hình của các hội thánh. Đối với các thành viên khác nhau thuộc các hội thánh, Ta thậm chí còn biết và hiểu rõ hơn. Giờ đây ý muốn cấp thiết của Ta là đào tạo người, để các người có thể trưởng thành nhanh hơn và để ngày các người có thể hữu dụng cho Ta đến sớm hơn; và để hành động của các người có thể chứa đầy sự khôn ngoan của Ta, để các người có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời bất kể các người ở nơi đâu. Bằng cách này, mục tiêu cuối cùng của Ta sẽ được thành tựu. Các con trai của Ta! Các người nên tỏ sự quan tâm đến ý muốn của Ta. Đừng buộc Ta phải cầm tay chỉ việc cho các người. Các người cần phải học cách nắm bắt ý muốn của Ta và nhìn vào cốt lõi của vấn đề. Điều này sẽ giúp các người xử lý mọi vấn đề gặp phải một cách dễ dàng, như một cái búng tay. Có lẽ trong quá trình đào tạo, lần đầu tiên các người có thể không lĩnh hội được, nhưng sau lần thứ hai, lần thứ ba, v.v., cuối cùng các người sẽ có thể hiểu ra ý muốn của Ta.

Lời nói của các người luôn mang tính khó hiểu. Các người tin đây là sự khôn ngoan, phải không? Đôi khi lời nói của người bất tuân, đôi khi người nói theo lối đùa giỡn, và đôi khi người nói với yếu tố quan niệm hay đổ kỵ của con người... Tóm lại, người nói năng không có sự kiên định, không biết làm thế nào để chu cấp sự sống cho người khác hoặc nắm bắt được tình trạng của họ, mà chỉ các người chỉ trao đổi một cách cẩu thả. Tư tưởng của các người không rõ ràng và các người không biết thế nào là khôn ngoan và thế nào là giả dối. Các người thật mù mẫm biết bao! Các người coi sự giả dối và quanh co là sự khôn ngoan; điều này chẳng phải làm ô nhục danh Ta hay sao? Điều này chẳng phải là báng bổ đến Ta hay sao? Điều này chẳng phải tạo ra những cáo buộc sai về Ta hay sao? Vậy mục tiêu mà các người tìm kiếm là gì? Các người đã suy nghĩ kỹ về điều đó chưa? Các người đã tiến hành theo đuổi vấn đề này một chút nào chưa? Ta cho các người biết, ý muốn của Ta là phương hướng và mục tiêu mà các người tìm kiếm. Nếu không phải như vậy, tất cả sẽ là hoài công vô ích. Những kẻ không biết ý muốn của Ta là những kẻ không biết cách tìm kiếm, những kẻ sẽ bị bỏ rơi và bị loại bỏ! Rõ ràng, hiểu thấu được ý muốn của Ta là bài học đầu tiên các người phải học. Đây là nhiệm vụ cấp bách nhất, và không được chậm trễ! Đừng đợi để Ta phải chấn chỉnh lần lượt từng người các người! Các người

dành cả ngày trong trạng thái mơ hồ chờ đợi. Thật nực cười làm sao! Sự mù mẫm của các người thật đáng sợ và các người không quan tâm tới ý muốn của Ta! Hãy tự hỏi bản thân: Đã bao nhiêu lần các người hiểu được ý muốn của Ta khi hành động? Bây giờ là lúc để các người tự huấn luyện bản thân! Để Ta xử lý các người từng người một là điều không thể xảy ra! Các người nên học cách gạt hái kinh nghiệm và có được sự thông sáng và sự khôn ngoan khi hành động. Những lời các người nói ra là tốt đẹp, nhưng hiện thực là gì? Khi các người đối mặt với hiện thực, các người hoàn toàn không thể làm gì. Những gì các người nói không bao giờ đi đôi với hiện thực. Thực sự, Ta không thể chịu được khi thấy những điều các người đang làm; khi Ta quan sát, Ta cảm thấy buồn đau khủng khiếp. Hãy nhớ điều này! Trong tương lai, hãy học cách hiểu được ý muốn của Ta!

Chương 55

Cái gọi là nhân tính bình thường thì không siêu nhiên như con người tưởng tượng. Đúng hơn, nó có thể vượt qua sự ràng buộc của hết thảy con người, sự vật và sự việc, và sự bức hại nảy sinh từ môi trường của con người. Nó có thể đến gần Ta và tương giao với Ta ở bất kỳ nơi nào hoặc hoàn cảnh nào. Con người các người luôn luôn hiểu sai các ý định của Ta. Khi Ta phán rằng các người nên sống bày tỏ ra một nhân tính bình thường, thì các người lại tự kiểm chế và chế ngự xác thịt của mình, nhưng không chú ý gì đến việc tìm kiếm cẩn thận trong tâm linh mình. Người chỉ tập trung vào vẻ bề ngoài của mình, bỏ qua những sự mặc khải và cảm thức mà Ta tạo ra trong người. Người thật bất cẩn! Quá bất cẩn! Lẽ nào người xem việc hoàn thành điều mà Ta đã giao phó cho người như một thành tựu lớn lao nào đó? Người thật ngu ngốc! Người không chú ý đến việc bám rễ thật sâu! “Đừng làm một chiếc lá trên cây, mà hãy làm rễ cây” – đó có thực sự là phương châm của người không? Thật thiếu suy nghĩ! Thật bất cẩn! Người hài lòng ngay sau khi người nghĩ rằng mình đã thu được món lợi nhỏ. Người thật ít quan tâm đến ý muốn của Ta! Từ giờ trở đi, hãy chú ý, đừng thụ động và đừng tiêu cực! Khi người hầu việc, hãy đến gần Ta thường xuyên hơn, và trao đổi nhiều hơn với Ta: Đây là lối thoát duy nhất của người. Ta biết rằng người đã từ bỏ chính mình, biết về những khiếm khuyết của bản thân, và nhận thức được sự yếu kém của chính mình. Tuy nhiên, chỉ biết thôi thì không đủ. Người cần phải hợp tác với Ta, và một khi người hiểu được những ý định của Ta, thì hãy thực hiện chúng ngay lập tức. Đây là cách tốt nhất để thể hiện sự quan tâm đối với gánh nặng của Ta, cũng như là cách tốt nhất để đầu phục.

Cho dù người đối xử với Ta như thế nào, thì Ta vẫn mong muốn thực hiện ý muốn của Ta trong người và hết thảy các thánh đồ, và Ta muốn điều đó được thực hiện mà không bị cản trở trên khắp đất. Hãy nhận thức đầy đủ về điều này! Điều này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta! Chẳng lẽ người không sợ hãi chút nào sao? Chẳng lẽ người không run sợ về những hành động và hành vi của bản thân mình sao? Trong số hết thảy các thánh đồ, hầu như không có bất kỳ ai có thể cảm nhận được các ý định của Ta. Chẳng lẽ người không mong muốn nổi bật như là một người thực sự quan tâm đến ý muốn của Ta sao? Người có biết không? Ý định cấp bách của Ta hiện tại là tìm ra một nhóm người có khả năng quan tâm tuyệt đối đến ý muốn của Ta. Chẳng lẽ người không muốn là một trong số họ sao? Chẳng lẽ người không muốn dành trọn bản thân vì lợi ích của Ta, và dâng mình cho Ta sao? Người không sẵn lòng trả giá thậm chí một cái giá rẻ nhất hoặc bỏ ra thậm chí một nỗ lực nhỏ nhất! Nếu điều đó cứ tiếp tục đúng như vậy, thì những cố gắng cật lực của Ta đối với các người sẽ bị lãng phí. Giờ đây khi Ta đã chỉ ra điều này cho người, chẳng lẽ người vẫn chưa hiểu tính nghiêm trọng của vấn đề này sao?

“Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Người thấy đó! Ta đã phán cho người biết điều này vài lần, vậy mà người vẫn còn quá nhiều nghi ngại và sợ hãi liên quan đến hoàn cảnh gia đình mình và môi trường bên ngoài. Người thực sự không biết điều gì tốt cho mình! Ta chỉ sử dụng những người trung thực, đơn giản và cởi mở. Người đã vui vẻ và sẵn lòng để Ta sử dụng người – nhưng tại sao người vẫn còn lo lắng đến thế? Lẽ nào lời Ta đã không có chút tác dụng nào trên người sao? Ta đã phán rằng Ta đang sử dụng người, vậy mà người không thể tự tin một cách kiên định vào điều đó. Người luôn luôn nghi ngờ, sợ rằng Ta sẽ loại bỏ người. Các quan niệm của người đã ăn quá sâu! Khi Ta phán rằng Ta đang sử dụng người, điều đó có nghĩa là Ta đang sử dụng người. Tại sao người lại luôn luôn nghi ngờ như thế? Chẳng lẽ Ta đã phán không đủ rõ ràng sao? Mỗi lời Ta đã phán là thật; không một lời nào sai. Con trai Ta! Hãy tin tưởng Ta. Hãy tận tâm vì Ta, và Ta chắc chắn sẽ tận tâm với người!

Chương 56

Ta đã bắt đầu hành động để trừng phạt những kẻ làm ác, những kẻ nắm quyền lực và những kẻ bức hại các con trai của Đức Chúa Trời. Từ giờ trở đi, quyền hành trong các sắc lệnh quản trị của Ta sẽ mãi đặt trên những ai chống đối Ta trong lòng. Hãy biết điều này! Đây là khởi đầu sự phán xét của Ta, và sẽ không có sự thương xót nào được tỏ ra cho bất kỳ ai, và cũng sẽ không ai được tha, vì Ta là Đức Chúa

Trời không thiên vị thực hành sự công chính, và sẽ tốt cho hết thảy các người khi nhận ra điều này.

Không phải là Ta mong muốn trừng phạt những kẻ làm ác; mà đúng hơn, đây là quả báo mà họ đã tự chuốc lấy bởi những việc làm ác của họ. Ta không khinh suất trừng phạt bất kỳ ai, mà Ta cũng không đối xử bất công với ai – Ta công chính với tất cả mọi người. Ta chắc chắn yêu các con trai Ta, và Ta chắc chắn căm ghét những kẻ xấu xa xem thường Ta; đây là nguyên tắc đằng sau các hành động của Ta. Mỗi người trong số các người nên thông tỏ về các sắc lệnh quản trị của Ta; nếu các người không thông tỏ, thì các người sẽ không có một chút sợ hãi nào và sẽ hành động bất cẩn trước Ta. Các người cũng sẽ không biết Ta muốn thành tựu điều gì, Ta muốn thành toàn điều gì, Ta muốn đạt được điều gì hoặc vương quốc của Ta cần loại người nào.

Các sắc lệnh quản trị của Ta là:

1. Bất kể người là ai, nếu người chống đối Ta trong lòng, thì người sẽ bị phán xét.
2. Những ai Ta đã chọn sẽ được sửa dạy ngay lập tức đối với bất kỳ suy nghĩ sai trật nào.

3. Ta sẽ gạt những ai không tin Ta sang một bên. Ta sẽ cho phép chúng nói và hành động một cách bất cẩn cho đến tận cuối cùng, khi Ta sẽ triệt để trừng phạt chúng và xử lý chúng.

4. Ta sẽ chăm sóc và bảo vệ những ai lúc nào cũng tin Ta. Lúc nào Ta cũng sẽ chu cấp cho họ sự sống bằng con đường cứu rỗi. Những người này sẽ có tình yêu của Ta, và họ chắc chắn sẽ không gục ngã hay lạc lối. Bất kỳ sự yếu đuối nào họ có sẽ chỉ là tạm thời, và Ta chắc chắn sẽ không nhớ những điểm yếu của họ.

5. Những ai có vẻ tin, nhưng không thực sự tin – những ai tin có một Đức Chúa Trời nhưng không tìm cầu Đấng Christ, tuy nhiên họ cũng không chống đối – đây là loại người đáng thương nhất, và qua những việc làm của Ta, Ta sẽ khiến họ nhìn nhận rõ. Thông qua các hành động của Ta, Ta sẽ cứu rỗi những người như thế và đưa họ trở lại.

6. Các con trai đầu lòng, những người đầu tiên chấp nhận danh Ta, sẽ được ban phước! Ta chắc chắn sẽ ban những phước lành tốt nhất cho các người, cho phép các người vui hưởng cho thỏa thích; sẽ không ai dám cản trở điều này. Hết thảy điều này hoàn toàn sắp sẵn cho các người, vì đây là các sắc lệnh quản trị của Ta.

Các người sẽ có thể nhìn thấy, về mọi mặt, hết thảy mọi hành động của bàn tay Ta và hết thảy mọi suy nghĩ của lòng Ta. Chẳng phải chúng dành hết cho các người sao? Ai trong số các người dành cho Ta? Người đã xem xét những suy nghĩ trong lòng người hoặc những lời trên môi miệng của người chưa? Người đã thực hiện

những điều này một cách nghiêm túc chưa? Đồ ngu muội! Đồ buông thả! Người không chấp nhận sự kìm hãm của Đức Thánh Linh! Ta đã lên tiếng trong người nhiều lần, nhưng điều đó không gây ra được phản ứng nào cả. Đừng trì hoãn nữa! Bản phận của người là nắm bắt ý muốn của Ta; hơn nữa, đó là con đường người nên đi. Người đang hoang mang, người không có sự thông sáng và người không thấy rõ những gì Ta muốn thành toàn trong người hoặc đạt được từ người! Để nắm bắt được ý muốn của Ta, người phải bắt đầu bằng cách đến gần Ta và trao đổi với Ta nhiều hơn. Người luôn nói rằng người không thể nắm bắt được ý muốn của Ta. Nếu người đã có đầy những thứ của riêng người, thì làm thế nào Ta có thể làm việc trên người? Người không chủ động đến trước Ta, mà chỉ đơn thuần chờ đợi một cách thụ động. Ta phán rằng người giống như một con giun, nhưng người cảm thấy không đúng và không chấp nhận điều này. Lần này người nên vươn lên và hợp tác với Ta! Đừng thụ động! Điều đó sẽ làm trì trệ cuộc sống của người. Việc chủ động mang lại lợi ích cho người, chứ không phải cho người khác. Chẳng lẽ người vẫn chưa nhận ra và hiểu được điều này sao? Ý muốn của Ta liên tục được tỏ lộ trong người. Chẳng lẽ người chưa nhận thấy sao? Tại sao người chưa bao giờ chú ý đến điều đó? Tại sao người chưa bao giờ có thể nắm bắt được ý muốn của Ta? Chẳng lẽ việc nắm bắt được ý muốn của Ta thực sự không thể mang lại cho người lợi thế nào sao?

Ta mong người thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Ta trong mọi khía cạnh hầu cho thông qua người, Ta sẽ có một con đường tiến tới và một ngôi nhà để nghỉ ngơi. Đừng cản trở Ta nữa – điều đó quá nhảm tâm! Người không hiểu lời Ta, và không có phản ứng gì với chúng. Hãy nhìn xem bây giờ là thời điểm nào; không thể chờ đợi thêm được nữa! Nếu người không theo sát bước chân của Ta, thì sẽ quá muộn, sẽ càng không có cách nào người có thể bù lại được!

Chương 57

Người đã xem xét mỗi một suy nghĩ và ý niệm của mình, và mọi hành vi của người chưa? Người có nắm rõ điều nào trong những thứ đó tuân theo ý muốn của Ta và điều nào thì không? Người hoàn toàn không có khả năng phân biệt việc này! Tại sao người chưa đến trước Ta? Là vì Ta sẽ không nói với người, hay vì lý do nào khác? Người nên biết điều này! Phải hiểu rằng những kẻ chệnh mảng chắc chắn không thể nắm bắt được ý muốn của Ta hay nhận lãnh bất kỳ sự soi sáng hay mặc khải lớn lao nào.

Người đã tìm hiểu được những lý do hội thánh không thể đạt được sự nuôi dưỡng hay thiếu sự thông công đích thực chưa? Người có nhận biết được bao nhiêu

nhân tố đã dẫn đến điều này là có liên quan đến người không? Ta đã chỉ dẫn người ban phát lẽ sống và phát tiếng nói của Ta. Người đã làm những việc này chưa? Người có thể nhận trách nhiệm vì làm trì hoãn sự tiến bộ trong đời sống của anh chị em người không? Khi người đối mặt với những vấn đề, thay vì bình tĩnh và tự chủ, người đã bị quẫn trí. Người thật là ngu ngốc! Tiếng nói của Ta phải được phát ra cho các thánh hữu. Đừng kìm nén công tác của Đức Thánh Linh, và đừng trì hoãn Ta bằng sự chần chừ; chẳng việc nào có lợi cho ai cả. Ta muốn người hiến dâng bản thân cho Ta cách trọn vẹn, cả thể xác và tâm trí, hầu để mọi suy nghĩ và ý tưởng của người sẽ vì Ta, hầu để người sẽ sẻ chia những suy nghĩ và lo lắng của Ta, và hầu để mọi việc người làm sẽ vì lợi ích của vương quốc ngày nay và sự quản lý của Ta, chứ không phải vì bản thân người. Chỉ như thế mới thỏa lòng Ta.

Không có điều gì Ta làm mà không có bằng chứng. Tại sao người chưa bắt chước theo Ta? Tại sao người chưa tìm kiếm bằng chứng trong những việc người làm? Người còn muốn Ta phán gì thêm nữa? Ta đã cầm tay chỉ việc cho người, thế mà người không có thể học được. Người quá ngu ngốc! Người có muốn bắt đầu lại từ đầu không? Đừng nản lòng. Người phải vực lại bản thân một lần nữa, và dâng hiến trọn vẹn bản thân mình vì những hi vọng và mong ước chung của các thánh hữu. Hãy nhớ những lời này: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”.

Bất kỳ việc gì người làm phải làm theo cách trật tự, không được làm cách bừa bãi. Người có thật sự dám nói rằng người biết tình trạng của các thánh hữu như lòng bàn tay người không? Điều đó cho thấy người đang thiếu sự khôn ngoan, rằng người đã không nghiêm túc xem xét vấn đề này chút nào, và rằng người đã không dành chút thời gian nào cho nó. Nếu người có thể thực sự dành thời gian vào việc này, thì người có thể thấy tình trạng bên trong của người như thế nào. Người không tìm cách thực hiện những nỗ lực chủ quan; người chỉ tìm các lý do khách quan, mà không tỏ ra một chút quan tâm đến ý muốn của Ta. Điều đó làm Ta tổn thương sâu sắc! Đừng tiếp tục như thế này! Có thể nào người không chấp nhận những ơn phước Ta đã ban cho người?

Ôi, Đức Chúa Trời! Con của Ngài đang mắc nợ Ngài. Con đã không xem công tác của Ngài cách nghiêm túc hay thể hiện sự quan tâm tới ý muốn của Ngài, hay con cũng đã không trung thành với những lời khuyên nhủ của Ngài. Con của Ngài muốn làm khởi sắc hết thảy điều này. Cầu mong Ngài đừng bỏ rơi con, và cầu mong Ngài tiếp tục thực hiện công tác của Ngài nơi con. Ôi Đức Chúa Trời! Đừng để con Ngài lại một mình! Thay vì thế, làm ơn theo con trong từng khoảnh khắc. Ôi Đức Chúa Trời! Con Ngài biết Ngài yêu con, thế mà con không nắm bắt được ý muốn của

Ngài; con không biết thể hiện sự lưu tâm đến gánh nặng của Ngài hay hoàn thành điều Ngài đã giao phó cho con. Con càng ít biết cách chấn dất hội thánh. Ngài biết con chán nản và đau buồn vì điều này. Ôi Đức Chúa Trời! Xin hãy chỉ dẫn con mọi lúc. Chỉ đến lúc này con mới hiểu con đã thiếu sót nhiều bao nhiêu – con đã thiếu sót quá nhiều! Con thật không thể diễn tả được nhiều như thế nào. Hãy để đôi tay toàn năng của Ngài tỏ ân điển cho con Ngài, hãy nâng đỡ con mọi lúc, và hãy cho phép con phủ phục trọn vẹn trước Ngài, không còn tự đưa ra lựa chọn của riêng mình và không còn giữ những suy nghĩ và ý niệm của bản thân con. Ôi Đức Chúa Trời! Ngài biết rằng con Ngài mong ước làm mọi điều hoàn toàn vì Ngài và vì lợi ích của vương quốc ngày nay. Ngài biết những gì con đang suy nghĩ và những gì con đang làm lúc này. Ôi Đức Chúa Trời! Chính Ngài hãy xem xét con đi. Con chỉ cầu xin rằng Ngài luôn đi cùng con và ở lại cùng con trong đời, hầu để sức mạnh của Ngài sẽ đi theo mọi việc con làm.

Chương 58

Khi đã nắm bắt được ý định của Ta, người sẽ có khả năng quan tâm đến gánh nặng của Ta, và người có thể đạt được sự sáng và sự mặc khải và giành được sự giải phóng và tự do. Điều này sẽ làm Ta hài lòng và khiến ý muốn của Ta dành cho người được thực hiện, đem đến sự khai trí cho hết thảy các thánh hữu, và làm cho vương quốc trên đất của Ta bền vững và vững chắc. Điều quan trọng giờ là nắm bắt được ý định của Ta; đây là con đường các người nên bước vào, và hơn nữa, đây là bổn phận mà mỗi người phải hoàn thành.

Lời của ta là liều thuốc tốt lành chữa khỏi đủ loại bệnh tật. Miễn là các người sẵn lòng đến trước Ta, Ta sẽ chữa lành người và cho người thấy toàn năng của Ta, những việc làm kỳ diệu của Ta, sự công chính của Ta, và sự oai nghi của Ta. Hơn thế nữa, Ta sẽ cho người biết sơ qua về sự bại hoại và điều yếu của chính các người. Ta hoàn toàn hiểu mọi tình cảnh trong người; người luôn làm những điều trong lòng mình, và không thể hiện chúng ra ngoài. Ta thậm chí còn rõ hơn về từng việc người làm. Tuy vậy, người nên biết điều nào Ta ngợi khen và điều nào Ta không; người nên phân biệt rõ giữa những điều này, và đừng có thái độ hời hợt với việc này.

Khi nói: “Chúng ta phải thể hiện sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời”, người chỉ đang dâng lời môi miệng. Tuy vậy, khi người đối mặt với những sự thật, dù người hiểu rõ gánh nặng của Đức Chúa Trời là gì, người không hề quan tâm đến. Người thực sự rất u mê và ngu muội, và hơn thế nữa, người dốt nát đến cùng cực. Điều này giải thích con người khó xử lý thế nào; hết thảy những gì họ làm là nói

những lời nghe có vẻ hay ho như là: “Đơn giản là tôi không nắm bắt được ý định của Đức Chúa Trời, nhưng nếu tôi nắm bắt được nó, chắc chắn tôi sẽ hành xử theo vậy”. Chẳng phải đây là tình cảnh thực tế của các người sao? Dù tất cả các người đều biết ý định của Đức Chúa Trời, và các người biết nguyên nhân bệnh tật của mình, vấn đề cốt yếu là người không sẵn lòng để thực hành; đây là khó khăn lớn nhất của người. Nếu người không giải quyết điều này ngay lập tức, nó sẽ là trở ngại lớn nhất cho đời sống người.

Chương 59

Hãy tìm kiếm ý muốn của Ta hơn nữa trong những hoàn cảnh người gặp phải, và người chắc chắn sẽ đạt được sự chấp thuận của Ta. Miễn là người sẵn lòng mưu cầu và gìn giữ sự tôn kính với Ta, Ta sẽ ban cho người mọi thứ người còn thiếu. Hội thánh hiện đang bước vào sự rèn tập chính thức, và mọi thứ đang theo đúng hướng. Mọi việc không còn như trước đây khi nó là tiền đề của những việc sắp đến; các người phải không bị nhầm lẫn hay thiếu sự phân biệt nữa. Tại sao ta yêu cầu các người bước vào hiện thực của mọi việc? Người đã thực sự trải nghiệm điều này chưa? Các người có thể thực sự thỏa mãn Ta trong những gì Ta yêu cầu các người, giống như Ta đáp ứng các người không? Đừng giả dối! Ta đơn giản là vẫn dung thứ cho các người hết lần này đến lần khác, thế mà các người liên tục không phân biệt được tốt xấu và không thể hiện được sự cảm kích của mình!

Sự công chính của Ta, sự oai nghi của Ta, sự phán xét của Ta và tình yêu của Ta – hết thảy những điều này là thứ mà ta sở hữu, và là thứ mà Ta là gì – người thực sự ném trái chúng chưa? Người thật là rất khinh suất, và người khẳng khẳng không lĩnh hội được ý muốn của Ta. Ta đã nói với các người nhiều lần rằng các người phải tự mình ném những bữa tiệc Ta chuẩn bị, thế mà các người đập đổ chúng hết lần này đến lần khác, và không thể phân biệt được môi trường tốt với môi trường xấu. Những môi trường nào trong số này được chính người tạo ra? Đâu là do tay Ta sắp đặt? Hãy thôi biện hộ cho bản thân mình! Ta thấy mọi thứ rất rõ ràng, và thực tế là người đơn giản là không tìm kiếm. Ta có thể nói được gì hơn nữa?

Ta sẽ luôn ủi an những ai lĩnh hội được ý muốn của Ta, và Ta sẽ không để họ phải chịu hay gặp nguy hiểm. Điều quan trọng giờ là có thể hành động theo ý muốn của Ta. Những ai làm được điều này chắc chắn sẽ nhận lãnh ơn phước của Ta và đến dưới sự bảo vệ của Ta. Ai có thể thực sự và trọn vẹn dâng mình cho Ta và dâng hiến mọi thứ của họ vì Ta? Hết thảy các người chỉ nửa vời; suy nghĩ của người cứ luẩn quẩn, nghĩ về nhà, về thế giới bên ngoài, về thức ăn và quần áo. Mặc dù thực

tế là người đang đứng trước Ta, làm mọi điều cho Ta, nhưng sâu thẳm người vẫn nghĩ về vợ con và cha mẹ người ở nhà. Hết thấy những thứ này là tài sản của người sao? Tại sao người không giao phó chúng vào tay Ta? Người không có đủ đức tin nơi Ta sao? Hay vì rằng người sợ Ta sẽ sắp xếp những điều không phù hợp cho người? Tại sao người luôn lo lắng cho gia đình xác thịt của người? Người luôn héo hon vì những người thân yêu của người! Ta có một chỗ nhất định nào trong lòng người không? Người vẫn nói về việc để Ta thống trị trong người và chiếm ngự toàn bộ hữu thể người – những điều này đều là những lời dối trá! Bao nhiêu người trong số các người một lòng tận tâm với hội thánh? Và ai trong số các người không nghĩ về bản thân, mà hành động vì lợi ích của vương quốc hôm nay? Hãy ngẫm nghĩ thật kỹ về điều này.

Các người đã đẩy Ta tới chỗ Ta chỉ có thể dùng tay Ta để đánh các người và đẩy người về phía trước; Ta sẽ không dễ dàng các người nữa. Điều này là vì Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan, và Ta đối xử những người khác nhau theo những cách khác nhau, tùy vào việc các người trung thành với Ta thế nào. Ta là Đức Chúa Trời toàn năng – ai dám cản trở bước tiến của Ta? Kể từ giờ, những kẻ dám đối đãi bất trung với Ta chắc chắn sẽ đến dưới tay những sắc lệnh quản trị của Ta, hầu để chúng có thể hiểu được sự toàn năng của Ta. Điều ta muốn không phải là số lượng người, mà là sự xuất sắc. Ta sẽ từ bỏ và trừng phạt bất kỳ ai bất trung, không thành thật, và tham gia vào các hành vi lươn lẹo và giả dối. Đừng nghĩ rằng Ta thương xót, hay rằng Ta yêu thương và nhân từ; những suy nghĩ như vậy chỉ là những sự buông thả. Ta biết rằng Ta càng chiều lòng người, người càng trở nên tiêu cực và thụ động và người càng không sẵn sàng buông bỏ bản thân mình. Khi con người khó đến một mức độ nào đó, Ta chỉ có thể liên tục thúc họ và kéo họ theo mà thôi. Hãy biết điều này! Từ giờ trở đi, Ta là Đức Chúa Trời phán xét; Ta không còn thương xót, nhân từ và yêu thương như người ta tưởng tượng về Ta nữa!

Chương 60

Trưởng thành trong cuộc sống không phải là chuyện dễ dàng; nó đòi hỏi một quá trình, và hơn nữa, rằng các người phải có thể trả giá, và rằng các người phải đồng lòng hợp tác với Ta, và qua đó, các người sẽ nhận lãnh lời ngợi khen của Ta. Trời đất và vạn vật được tạo dựng và làm trọn vẹn bởi lời Ta phán, và với Ta, bất cứ điều gì cũng có thể đạt được. Ước muốn duy nhất của ta là các người trưởng thành nhanh chóng, nhận lấy gánh nặng từ vai Ta, đặt nó trên vai các người, và lao nhọc thay mặt Ta; chỉ khi đó Ta mới hài lòng. Con trai nào lại từ chối gánh nặng của cha? Cha nào

mà không lao nhọc suốt ngày đêm vì đứa con của mình? Thế mà, các người đơn giản là không hiểu ý muốn của Ta, và chẳng quan tâm đến những gánh nặng của Ta; lời Ta không có trọng lượng với các người, và các người không làm như Ta bảo. Các người luôn là chủ nhân của chính mình; ích kỷ thay! Các người chỉ nghĩ cho bản thân mình!

Người có thực sự hiểu ý muốn của Ta, hay người đang giả vờ không hiểu? Tại sao người luôn có hành vi bừa bãi như vậy? Lương tâm người có bảo làm như vậy là công bằng với Ta không? Khi tìm ra nguyên nhân bệnh tật, tại sao người không trao đổi với Ta về cách chữa trị? Ta sẽ nói người nghe: Từ nay trở đi, các người sẽ không còn bệnh tật về thể xác nữa. Nếu người có thấy không khỏe ở đâu, thì đừng bận tìm kiếm một nguyên nhân bên ngoài; thay vào đó, hãy đến trước Ta và tìm cách biết ý định của Ta. Người sẽ nhớ điều này chứ? Đây là lời hứa của Ta: Từ nay trở đi, người sẽ hoàn toàn bước ra khỏi thể xác mình và đi vào cõi tâm linh; nghĩa là, thân thể người sẽ không còn bị đè nặng bởi bệnh tật nữa. Người hạnh phúc với điều đó chứ? Người cảm thấy vui sướng chứ? Đây là lời hứa của Ta. Hơn nữa, đó chính là điều các người hằng mong đợi. Ngày hôm nay, điều đó đã ứng nghiệm nơi những người được phước các người. Thật kỳ diệu và không thể dò lường!

Công tác của Ta tiến triển đêm ngày; nó không bao giờ dừng lại một phút giây nào. Đây là vì khao khát cấp thiết của Ta là làm người hợp lòng Ta, và rằng lòng Ta sẽ sớm được các người ủi an. Các con trai của Ta! Đã đến lúc để các người chia sẻ những phước lành của Ta! Trong quá khứ, các người đã chịu khổ vì danh Ta, nhưng giờ đây, những ngày thử luyện của các người đã qua rồi. Nếu bất kỳ ai dám động vào một sợi tóc trên đầu các con trai Ta, Ta sẽ không dễ dàng tha thứ cho chúng, và chúng cũng sẽ không bao giờ có thể ngóc đầu dậy lần nữa. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta, và bất kỳ ai vi phạm sẽ lâm nguy. Các con trai của Ta! Hãy tận hưởng thỏa thích! Hãy ca hát và tung hô vui mừng! Các người sẽ không còn bị uy hiếp và đàn áp, và các người sẽ không còn bị bắt bớ nữa. Các người không còn phải sợ hãi về niềm tin của mình nơi Ta; các người nên công khai tin Ta. Hãy kêu cầu danh thánh của Ta đủ lớn để khiến vũ trụ và các đầu cùng đất rung chuyển. Hãy để họ thấy rằng những ai họ đã khinh thường, những ai đã bị họ cướp phá và hành hạ, hôm nay đứng bên trên họ và cai trị họ, cai quản họ, và quan trọng hơn nữa là phán xét họ.

Hãy chỉ quan tâm đến sự bước vào, và Ta sẽ ban cho các người các ơn phước tốt lành hơn nữa đang chờ các người vui hưởng, và các người sẽ có thể nếm trải nhiều hơn vị ngọt vô song, những lễ mầu nhiệm vô biên, và sự thâm thúy không thể dò lường!

Chương 61

Khi người nhận thức được về điều kiện của chính mình, thì khi ấy người có thể thực hiện ý muốn của Ta. Thật ra, ý muốn của Ta không khó nắm bắt; đơn giản là trong quá khứ, người không bao giờ tìm kiếm hợp theo những ý định của Ta. Ta không muốn những quan niệm hay ý nghĩ của con người, càng không muốn tiền bạc hay tài sản của người. Điều Ta muốn là tấm lòng người. Người có hiểu không? Đây là ý muốn của Ta; hơn nữa, đó là điều Ta muốn đạt được. Người ta luôn dùng những quan niệm của riêng họ để phán xét Ta và dùng tiêu chí của họ để đánh giá vóc giặc của Ta. Với nhân loại, đây là điều khó xử lý nhất, và là điều Ta ghê tởm, khinh ghét nhất. Bây giờ người có thấy không? Đó là bởi đây là tâm tính dễ thấy nhất của Sa-tan. Hơn nữa, các người có vóc giặc nhỏ bé như vậy, các người thường rơi vào những mưu đồ xảo quyệt của Sa-tan. Các người đơn giản là không thể phân biệt chúng! Ta đã nhiều lần bảo các người cẩn trọng vào mọi lúc và trong mọi phương diện, để không bị Sa-tan lừa gạt. Tuy nhiên, các người không nghe và thay vào đó lại vô tình lờ đi điều Ta phán. Kết quả là, các người rốt cuộc chịu những tổn thất trong cuộc sống, và sau đó có hối hận thì cũng đã quá muộn màng. Chẳng phải sẽ là ý tưởng rất hay để người lấy đây làm bài học cho sự tìm kiếm tương lai của mình sao? Ta bảo người này! Việc thiên về sự tiêu cực sẽ mang đến những tổn thất nghiêm trọng nhất cho cuộc sống của người. Biết được điều này, chẳng phải đây là lúc người thức tỉnh sao?

Người ta nôn nóng có những kết quả nhanh, và họ chỉ thấy những gì ngay trước mặt họ. Khi Ta phán rằng Ta đã bắt đầu trừng phạt những kẻ cầm quyền, các người trở nên càng bồn chồn hơn và hỏi: “Tạo sao những kẻ đó vẫn còn cầm quyền? Chẳng phải điều này có nghĩa rằng lời Đức Chúa Trời là rỗng tuếch sao?” Quan niệm của con người thật cố hữu! Các người không hiểu ý nghĩa của điều Ta phán dạy. Những người Ta trừng phạt là kẻ ác, những kẻ thách thức Ta, và những kẻ không biết Ta, và Ta lờ đi những kẻ chỉ đơn thuần tin vào Ta mà không tìm kiếm lẽ thật. Các người thật ngu dốt! Các người chưa hiểu một mảy may gì về điều Ta đã phán dạy! Dẫu vậy, các người vẫn tự ca ngợi mình, nghĩ rằng mình đã chín chắn, rằng các người đã hiểu thấu sự việc, và rằng các người có thể nắm bắt ý muốn của Ta. Ta thường nói rằng mọi sự vật và vấn đề đều phục vụ Đấng Christ, nhưng người có thật sự hiểu những lời này không? Các người có thật sự biết chúng nghĩa là gì không? Ta đã phán trước đây rằng Ta không trừng phạt bất kỳ ai một cách khinh suất. Mỗi một người trong thế giới vũ trụ đều theo những sự sắp đặt đúng đắn của Ta. Những ai là đối tượng cho sự trừng phạt của Ta, những ai phục vụ cho Đấng Christ (những người

Ta sẽ không cứu rỗi), những ai được Ta chọn, và những ai được Ta chọn nhưng sau đó trở thành đối tượng bị loại bỏ – tất cả những người này Ta đều nắm trong tay, chưa kể đến người, một trong những người được chọn mà Ta hiểu còn nhiều hơn nữa. Tất cả những điều Ta làm trong giai đoạn này và giai đoạn tiếp theo đều theo những sự sắp đặt khôn ngoan của Ta. Người không cần phải sắp xếp trước cho Ta; hãy cứ chờ đợi và thưởng thức! Đây là điều người xứng đáng. Ta thống trị những gì thuộc về Ta, và Ta không nương tay những ai dám than oán hay có những quan niệm khác về Ta. Ta thường nổi giận những ngày này, với chương trình của các sắc lệnh quản trị mà Ta đã sắp đặt đang tiến triển đến giai đoạn này. Đừng cho rằng Ta không có cảm xúc gì. Điều này là vì, như Ta đã phán trước kia, không đối tượng, người hay sự việc nào dám cản trở những bước tiến của Ta. Ta làm những gì Ta phán, và Ta là như vậy; hơn nữa, đây là biểu hiện rõ ràng nhất của tâm tính Ta. Ta đối đãi với mọi người như nhau, bởi hết thảy các người đều là các con trai Ta, và Ta yêu mỗi một người trong các người. Người cha nào lại không có trách nhiệm với cuộc sống của con trai mình chứ? Người cha nào lại không lao động cật lực ngày đêm vì tương lai của con trai mình chứ? Ai trong các người nhận ra điều này? Ai có thể ân cần với lòng Ta? Các người liên tục lập những kế hoạch và những sắp xếp cho những lạc thú nhục dục của riêng mình, và các người không hề có sự nhận thức nào về lòng Ta. Ta lo lắng tan nát cõi lòng vì các người, nhưng các người liên tục thêm muốn lạc thú nhục dục, ăn uống, ngủ nghỉ, và áo quần. Các người không có chút lượng tâm nào sao? Nếu đúng như vậy, thì các người chỉ là những con thú đội lốt người. Điều Ta phán không thái quá, và các người nên có thể chịu đựng những lời này. Đây là cách tốt nhất để cứu rỗi các người, và hơn nữa, sự khôn ngoan của Ta nằm ở đây: Đánh vào nhược điểm chí mạng của Sa-tan, đánh bại hắn hoàn toàn, và để cho hắn hoàn toàn bị hủy diệt. Miễn sao người ăn năn và đảm bảo rằng người nương cậy vào Ta để loại bỏ bản tính cũ của mình và sống trọn vẹn hình tượng của một người mới, thì Ta sẽ hoàn toàn thỏa mãn, bởi đây là ý nghĩa của việc sống trọn vẹn nhân tính bình thường và làm chứng cho danh Ta. Không điều gì làm Ta hạnh phúc hơn thế.

Người phải luôn ở gần Ta. Rõ ràng là tốc độ của Ta đang nhanh lên từng ngày. Nếu người thiếu sự thông công thuộc linh dù chỉ trong một khoảnh khắc, vậy thì sự phán xét của Ta sẽ lập tức giáng trên người. Về điểm này, người đã đạt được một sự nhận thức sâu sắc. Ta sửa phạt người không phải vì Ta không yêu thương người; mà đúng hơn, Ta sửa dạy người vì tình yêu thương. Nếu không, người sẽ không khôn lớn, và người sẽ luôn sa đọa mà không có những sự kiềm giữ của Đức Thánh Linh. Điều này càng minh chứng cho sự khôn ngoan của Ta.

Chương 62

Nắm bắt ý muốn của Ta không chỉ đơn thuần là để người có thể biết, mà hầu để người có thể hành động phù hợp với những ý định của Ta. Con người chỉ đơn giản là không hiểu lòng Ta. Khi Ta bảo một hướng là hướng đông, họ không thể không cân nhắc, tự hỏi rằng: “Có phải đó thực sự là hướng đông? Có thể là không phải. Mình không thể chỉ cứ tin như vậy; mình cần phải tự tìm kiếm”. Đó là mức độ khó khăn để mà xử lý mấy người các người; các người không hiểu được sự vâng phục thực sự là gì. Khi người biết ý định của Ta, hãy chỉ quan tâm đến việc thực hiện chúng – đừng suy nghĩ! Người luôn nửa tin nửa ngờ những gì Ta phán, và người có cách chấp nhận ngó ngẩn. Làm sao điều này có thể mang lại sự thông sáng thực sự? Người không bao giờ bước vào những lời của Ta. Như Ta đã từng phán trước đây, điều Ta muốn là sự xuất sắc nơi con người, hơn là sự to lớn của số lượng người. Ai không chú tâm vào việc bước vào những lời của Ta thì không xứng đáng là một chiến binh giỏi của Đấng Christ; thay vào đó chúng hành động như tay sai của Satan và làm gián đoạn công tác của Ta. Đừng nghĩ đây là một vấn đề nhỏ. Bất cứ ai làm gián đoạn công tác của Ta đều vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta, và chắc chắn Ta sẽ sửa dạy nghiêm khắc những kẻ đó. Điều này nghĩa là, kể từ bây giờ, nếu người quay lưng lại với Ta trong chốc lát, thì sự phán xét sẽ giáng xuống người. Nếu người không tin vào những lời của Ta, thì hãy tự mình kiểm chứng xem trạng thái gì khi sống trong ánh sáng diện mạo của Ta và trạng thái gì khi đã rời bỏ Ta.

Ta không quan tâm nếu người không sống trong tâm linh. Công tác của Ta đã tiến triển đến giai đoạn hiện tại, vậy người có thể làm gì? Đừng lo lắng, bởi vì mọi việc Ta làm đều có trình tự các bước, và Ta sẽ tự mình làm công việc của Ta. Ngay khi Ta hành động, tất cả mọi người đều hoàn toàn bị thuyết phục; nếu không bị thuyết phục, Ta sẽ hành phạt chúng nghiêm khắc hơn gấp bội, điều mà liên quan nhiều hơn tới những sắc lệnh quản trị của Ta nữa. Có thể thấy rằng các sắc lệnh quản trị của Ta đã bắt đầu được truyền bá, thực hiện và không còn bị ẩn nữa. Người hẳn thấy rõ điều này! Bây giờ mọi thứ đều liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta, và bất cứ ai vi phạm chúng đều phải hứng chịu tổn thất. Đây không phải là chuyện nhỏ. Các người thực sự có chút thông sáng nào về điều này không? Các người có thấy rõ điều này không? Ta sẽ bắt đầu thông công: Tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc trên thế giới đều được quản lý trong tay của Ta, và bất kể tôn giáo của họ là gì thì họ đều phải chảy ngược về ngai Ta. Tất nhiên, một số kẻ sau khi đã bị phán xét sẽ bị ném xuống vực sâu không đáy (là những đối tượng bị tiêu hủy, sẽ bị thiêu rụi hoàn toàn, và không thể tồn tại nữa), trong khi một số người sau khi bị phán xét, sẽ chấp

nhận danh Ta và trở thành dân sự vương quốc của Ta (điều mà họ sẽ chỉ được hưởng điều này trong một nghìn năm). Tuy nhiên, các người sẽ được giữ vương quyền cùng Ta cho đến đời đời, và bởi vì trước đây các người đã chịu khổ vì Ta, Ta sẽ thay thế những đau khổ của các người bằng những ơn phước mà Ta ban cho các người bất tận. Những ai là dân sự của Ta sẽ chỉ tiếp tục phục vụ cho Đấng Christ. Điều được gọi là sự vui hưởng ở đây không có nghĩa là chỉ hưởng thụ, mà còn là những dân sự đó sẽ được bảo vệ khỏi những thảm họa thống khổ. Đây là ý nghĩa bên trong của việc những đòi hỏi của Ta dành cho các người lúc này khát khe như vậy và của mọi việc bây giờ liên quan đến những sắc lệnh quản trị của Ta. Lý do cho việc này là nếu người không chấp nhận sự huấn luyện của Ta, sẽ không có cách nào để Ta cho các người những gì các người lẽ ra được thừa hưởng. Dẫu vậy, các người vẫn sợ đau khổ và sợ rằng linh hồn của các người sẽ bị tổn thương, vẫn luôn suy nghĩ về xác thịt và liên tục sắp xếp và lên kế hoạch cho chính mình. Những sự sắp đặt của Ta cho các người không phù hợp sao? Thế tại sao người vẫn tiếp tục sắp xếp cho chính mình? Người phỉ báng Ta! Chẳng phải vậy sao? Ta đã sắp đặt điều gì đó cho người, sau đó người tuyệt đối từ chối nó và thực hiện kế hoạch của riêng người.

Các người có thể giỏi hùng biện, nhưng, thực tế, các người không tuân theo bất cứ ý muốn gì của Ta. Nghe Ta này! Ta chắc chắn sẽ không bảo rằng có ai trong số các người có thể thể hiện sự quan tâm thực sự đến ý muốn của Ta. Mặc dù hành động của người có thể tuân theo ý muốn của Ta, Ta chắc chắn sẽ không khen ngợi người. Đây là phương thức cứu rỗi của Ta. Dù vậy, các người vẫn thỉnh thoảng tự mãn, nghĩ rằng mình thật tuyệt vời trong khi khinh thường mọi người khác. Đây là một mặt của tâm tính bại hoại của con người. Việc tất cả các người đều thừa nhận điều mà Ta đang nhắc tới này chỉ là ở ngoài mặt. Để có thể thực sự thay đổi, các người phải đến gần Ta. Thông công với Ta, và Ta sẽ ban ân điển cho người. Một số kẻ chỉ muốn ngồi thành thoi và gặt hái những gì người khác đã gieo, nghĩ rằng để được mặc, chúng chỉ cần duỗi tay ra và để được ăn thì chỉ cần mở miệng ra, thậm chí chờ người khác nhai thức ăn và đút vào miệng trước khi chúng nuốt. Những kẻ như vậy là những kẻ ngu ngốc nhất, thích ăn những gì người khác đã nhai. Đây cũng là một biểu hiện của khía cạnh lười biếng nhất của con người. Sau khi đã nghe những lời này của Ta, người không được lờ qua nữa. Người sẽ làm đúng chỉ bằng cách chú ý hơn nữa, và chỉ khi đó người mới đáp ứng ý muốn của Ta. Đây là cách quy phục và vâng lời tốt nhất.

Chương 63

Người phải hiểu về điều kiện của chính mình, và hơn thế, phải rõ ràng về con đường mà các người cần phải đi; đừng chờ đợi Ta phải véo tai người lên và chỉ ra mọi thứ cho người nữa. Ta là Đức Chúa Trời quan sát tận đáy lòng của con người và Ta biết từng suy nghĩ và ý tưởng của người. Hơn thế nữa, Ta còn hiểu mọi hành động và hành vi của người nhưng hết thảy chúng có chứa đựng lời hứa của Ta không? Hết thảy chúng có chứa đựng ý muốn của Ta? Người đã từng thực sự tìm kiếm những điều này trước đây chưa? Người đã thực sự dành thời gian về điều này chưa? Người đã thực sự cố gắng chút nào chưa? Ta đang không chỉ trích người; đơn giản là các người đã bỏ qua khía cạnh này! Các người luôn luôn mù mắt và không nhìn rõ được điều gì cả. Người có biết đâu là nguyên nhân của việc này hay không? Đó là vì suy nghĩ của các người không rõ ràng và các quan niệm của các người quá bảo thủ; hơn nữa, người không hề cân nhắc đến ý muốn của Ta. Một số người sẽ nói rằng: “Sao Ngài có thể tuyên bố rằng chúng con không cân nhắc đến ý muốn của Ngài? Chúng con luôn cố gắng nắm bắt ý muốn của Ngài, nhưng chúng con không bao giờ làm được – vậy chúng con nên làm gì? Ngài thật sự có thể phán rằng chúng con không hề cố gắng ư?” Để Ta hỏi người điều này: Người có dám tuyên bố rằng người hoàn toàn trung thành với Ta không? Và ai dám nói rằng họ dâng mình cho Ta với tấm lòng trung thành trọn vẹn? Ta sợ là không có ai trong số các người có thể nói điều này bởi vì, không cần Ta phải phán ra, mỗi một người trong các người có sự lựa chọn riêng, sở thích riêng, và hơn thế là ý định của riêng mình. Đừng giả dối! Từ lâu Ta đã hiểu thấu đáo tất cả những suy nghĩ sâu thẳm trong lòng các người. Ta có cần phải làm rõ điều này nữa không? Người phải xem xét kỹ hơn từ mọi khía cạnh (các suy nghĩ và ý tưởng của người, mọi điều người nói, từng lời, và từng ý định và động cơ đằng sau mỗi hành động người làm); bằng cách này người sẽ đạt được lối vào mọi khía cạnh. Hơn thế nữa, người sẽ có thể trang bị trọn vẹn lẽ thật cho bản thân mình.

Nếu Ta không bảo với các người những điều thế này thì các người sẽ vẫn mù mịt, thèm muốn những thú vui trần tục suốt cả ngày, và không có bất kỳ sự khát khao nào về việc cân nhắc đến ý muốn của Ta. Ta vẫn liên tục dùng bàn tay yêu thương của mình để cứu rỗi các người. Các người có biết điều đó không? Các người có bao giờ nhận ra điều đó không? Ta thật lòng yêu mến người. Người có dám nói rằng người chân thành yêu mến Ta không? Hãy thường xuyên tự hỏi mình điều này: Người có thể thật sự đến trước mặt Ta để dâng từng hành động của người cho Ta kiểm duyệt không? Người có thể thật sự để Ta xem xét từng hành động của người không? Ta phán rằng người trụy lạc, và người nhanh chóng biện hộ cho mình. Sự

phán xét của Ta đến trên người; giờ đây người cần thức tỉnh! Tất cả những gì Ta phán là thực tại; lời Ta chỉ ra tình cảnh thực tế trong người. Ôi, loài người! Thật khó để đối phó với các người. Chỉ khi Ta chỉ ra tình cảnh thực tế của các người thì các người mới chấp nhận những gì Ta hết lòng phán. Nếu Ta không làm điều này, thì các người sẽ luôn giữ chặt lấy hệ ý tưởng cũ của mình và níu lấy cách suy nghĩ của mình, cho rằng không có ai trên thế gian này thông thái hơn mình. Trong việc này chẳng phải là người đang hoàn toàn tự nên công chính sao? Chẳng phải người đang nuông chiều sự tự mãn và tự bằng lòng, và đang kiêu ngạo và tự phụ hay sao? Đến giờ người nên nhận ra điều này! Người không nên nghĩ rằng bản thân người là thông thái hay phi thường, đúng hơn, người phải liên tục nhận thức được những sự thiếu sót và những điểm yếu của mình. Bằng cách này, quyết tâm yêu mến Ta của người sẽ không giảm đi, mà thay vào đó sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, và những tình cảnh của chính người sẽ tiếp tục được cải thiện. Quan trọng hơn, cuộc đời của người sẽ còn tiến triển hơn mỗi ngày.

Khi người bắt đầu nắm bắt được ý muốn của Ta thì người sẽ bắt đầu biết đến bản thân mình, và nhờ đó có được sự hiểu biết về Ta rõ hơn và sẽ tiến xa hơn trong sự chắc chắn về Ta. Hiện tại, nếu ai đó không đạt được chín mươi phần trăm sự chắc chắn về Ta, mà thay vào đó chỉ tiến một bước rồi lại lùi một bước, liên tục thay đổi chính kiến, thì Ta phán rằng người đó là kẻ chắc chắn sẽ bị vứt bỏ. Mười phần trăm còn lại hoàn toàn nằm ở sự khai sáng và soi sáng của Ta; bằng những điều này, mọi người có thể đạt được sự chắc chắn một trăm phần trăm về Ta. Ngay lúc này – nghĩa là ngày hôm nay – bao nhiêu người có thể đạt được loại vóc giạc này? Ta liên tục tiết lộ ý muốn của Ta cho người và những xúc cảm về cuộc đời liên tục chảy trong người. Thế thì tại sao người không hành động phù hợp với Thần? Có phải người sợ mắc lỗi? Nếu vậy, tại sao người không hề chú tâm vào việc rèn luyện? Ta phán với người rằng mọi người không thể nắm bắt được ý muốn của Ta chỉ bằng cố gắng một hay hai lần; họ cần phải trải qua một quá trình. Ta đã chỉ ra điều này nhiều lần, vậy sao người không đưa nó vào thực hành? Người không nghĩ rằng người đang không vâng lời sao? Người muốn hoàn thành mọi việc trong chớp lát, và không bao giờ sẵn sàng nỗ lực hay dành thời gian cho bất kỳ việc gì. Người thật là ngốc nghếch và hơn thế nữa thiếu hiểu biết làm sao!

Các người không nhận thức được rằng Ta đang luôn luôn phán về mọi thứ mà không hề phán một cách mập mờ sao? Tại sao các người tiếp tục trì hoãn, xuẩn ngốc và ngu dốt? Các người cần xem xét bản thân mình nhiều hơn, và nếu có bất kỳ điều gì mà các người không hiểu thì các người nên đến trước mặt Ta thường xuyên hơn. Ta phán với người điều này: Mục đích Ta phán theo cách này hay cách khác là để

dẫn các người đến trước mặt Ta. Tại sao, sau thời gian dài, mà các người vẫn không nhận ra điều này? Có phải bởi vì những lời của Ta đã hoàn toàn làm các người bối rối? Hay là các người đã không xem xét từng lời của Ta một cách nghiêm túc? Khi các người đọc chúng, các người có được sự hiểu rõ về chính bản thân mình, và rồi các người tiếp tục nói những thứ như các người nợ Ta và không thể nắm bắt được ý muốn của Ta. Tuy thế sau đó thì sao? Như thế người chẳng liên quan gì đến những điều này, như thế người đơn giản không phải là người tin vào Đức Chúa Trời. Chẳng phải là người chỉ đang ăn ngấu nghiến thông tin mà không dành thời gian cho bản thân để tiêu hóa nó hay sao? Khi người tận hưởng những lời của Ta, giống như người đang chỉ liếc nhìn thoáng qua những bông hoa khi người phi nước đại lướt qua trên lưng ngựa; người không bao giờ cố thực sự nắm bắt từ trong lời Ta ý muốn của Ta là gì. Con người chính là như vậy: Họ luôn luôn ưa thích tỏ ra khiêm tốn. Loại người như này là đáng ghét nhất. Khi họ tụ tập thông công với những người khác, họ luôn thích chia sẻ kiến thức về bản thân trước mặt những người khác, làm cho những người khác thấy rằng họ là người có cân nhắc đến gánh nặng của Ta – trong khi thực tế, họ là những kẻ ngốc nghếch nhất. (Họ không thông công những hiểu biết sâu sắc hay kiến thức thật sự về Ta với những anh chị em của họ, mà thay vào đó họ chỉ phô trương bản thân và thể hiện trước mặt những người khác; Ta ghê tởm những người như này nhất, bởi vì họ phỉ báng và xem thường Ta).

Ta thường khiến những phép lạ vĩ đại nhất của Ta biểu thị trong các người. Các người không thể thấy chúng sao? Thứ được gọi là “hiện thực” sẽ được những người yêu mến Ta chân thành sống bày tỏ ra. Các người chưa nhìn thấy điều đó sao? Đây chẳng phải là bằng chứng rõ ràng nhất mà qua đó các người có thể biết về Ta sao? Điều đó không làm chứng cho Ta tốt hơn sao? Nhưng các người không nhận ra điều đó. Hãy nói cho Ta: Ai có thể sống bày tỏ ra hiện thực trên chốn trần gian hỗn tạp bần thỉu, ô trọc, và đã bị Sa-tan làm cho bại hoại này? Không phải là tất cả con người đều bại hoại và trống rỗng sao? Dù sao thì, những lời của Ta đã đạt đến cực đỉnh; không có lời nào có thể dễ hiểu hơn những lời này nữa. Ngay cả kẻ cực kỳ khờ dại cũng có thể đọc lời của Ta và hiểu chúng – vậy không phải đơn giản là các người chưa hề cố gắng đủ sao?

Chương 64

Các người không được hiểu lời của Ta một cách xuyên tạc và sai lệch; các người nên hiểu chúng từ tất cả các khía cạnh và cố gắng hiểu sâu hơn và suy nghĩ về chúng thật nhiều, chứ không chỉ trong một ngày hay một đêm. Các người không biết

ý muốn của Ta nằm ở đâu hay Ta đã trả một cái giá nhọc nhằn ở những khía cạnh nào; làm sao các người có thể bày tỏ sự quan tâm với ý muốn của Ta? Con người các người là như thế này; hoàn toàn không có khả năng đi sâu vào chi tiết, chỉ tập trung vào bề nổi và chỉ có thể bắt chước mà thôi. Làm sao có thể gọi đây là sự thuộc linh? Đó chỉ thuần túy là sự hăng hái của con người; đó là thứ mà Ta không khen ngợi và, hơn thế nữa, là thứ mà Ta khinh ghét. Ta nói với người điều này: Tất cả những thứ mà Ta khinh ghét phải bị loại bỏ, suy tàn trong tai ương, và chết vì sự thiêu đốt và phán xét của Ta. Nếu không, con người sẽ không biết thế nào là sợ hãi và sẽ rất sa đọa, luôn nhìn Ta bằng con mắt trần – họ thật ngốc nghếch! Cách tốt nhất để loại bỏ những tư tưởng của Sa-tan khỏi bản thân người là đến gần với Ta và trao đổi với Ta. Ta mong cho tất cả các người hành động theo quy tắc này để các người có thể tránh được việc bị phán xét và chịu mất mát trong cuộc đời các người.

Thật khó để đối phó với con người, họ luôn chịu sự kiểm soát của những người, sự việc, và sự vật bên ngoài cũng như những quan niệm của chính họ. Vì vậy, họ không thể làm chứng tốt cho Ta và không có khả năng hợp tác rất tốt với Ta được. Ta đang không ngừng hỗ trợ và khuyến khích lệ các người, nhưng các người lại không thể cố gắng hết sức để hợp tác với Ta. Tất cả những điều này đủ cho thấy sự thiếu hiểu biết của các người về Ta. Khi đến lúc – khi người không còn bất kỳ ngờ vực gì về Ta nữa, – không ai sẽ có thể cản bước người đi theo con đường thật, và không có quan niệm nào của con người sẽ chi phối người. Tại sao Ta lại nói điều này? Người có thật sự hiểu ý nghĩa những lời phán của Ta không? Chỉ khi ta làm rõ những lời như thế này thì các người mới có được chút ít hiểu biết. Con người đúng là quá ngu ngốc và yếu đuối trong suy nghĩ. Chỉ khi cái kim đâm thấu xương họ mới bắt đầu thấy một chút đau. Đó là, chỉ khi những lời của Ta chỉ ra nguồn gốc căn bệnh của người thì người mới hoàn toàn bị thuyết phục. Tuy vậy, đôi khi các người vẫn không chịu đưa những lời Ta vào thực hành, hay biết về bản thân mình. Tại sao, đến lúc này, các người vẫn chưa nhận ra rằng đối phó với loài người mới khó làm sao? Phải chăng vì những lời của Ta nói ra không đủ rõ ràng hay minh bạch? Điều Ta muốn là các người hợp tác với Ta, vừa tha thiết vừa chân thành; dù người có nói những lời dễ nghe nào hay không, miễn là người sẵn lòng hợp tác với Ta và có thể chân thành thờ phụng Ta, thì người sẽ được Ta bảo vệ. Ngay cả khi loại người này có ngu muội Ta sẽ vẫn khai sáng cho họ để họ có thể thôi ngu muội. Điều này là bởi vì những hành động của Ta nhất thiết phải phù hợp với lời Ta; Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng không bao giờ hứa điều mà Ngài không thể giữ lời.

Ta sẽ mặc khải ngay lập tức ý muốn của Ta với các hội thánh và tất cả các con trai đầu lòng, và sẽ không bao giờ có gì bị ẩn giấu nữa, vì ngày mà tất cả mọi thứ

được mặc khải đã tới. Nghĩa là, từ “ẩn giấu” từ nay sẽ không còn được sử dụng nữa, và lại càng không có gì ẩn giấu mà sẽ tiếp tục còn tồn tại cả. Tất cả những người, sự việc, và sự vật ẩn giấu chắc chắn sẽ được vạch trần lần lượt. Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan nắm trong tay toàn bộ thẩm quyền. Tất cả mọi sự việc, mọi sự vật, và từng người một được nắm giữ trong tay Ta. Ta thực hiện các bước của chính mình để phơi bày chúng, và Ta sẽ phơi bày tất cả chúng lần lượt từng thứ một, một cách có trật tự. Đối với những ai dám phỉn nịnh Ta hay tìm cách che giấu Ta bất kỳ điều gì, Ta sẽ đảm bảo rằng chúng không bao giờ dấy lên lần nữa. Ta sẽ hành động theo cách này để nó hoàn toàn rõ ràng cho các người nhìn thấy. Hãy nhìn cho kỹ! Cái giá nhọc nhằn mà Ta đã trả không hề vô ích; nó sẽ có kết quả. Bất kỳ ai không lưu ý hoặc vâng phục sẽ ngay lập tức đối mặt với sự phán xét của Ta. Ai còn dám chống lại Ta? Tất cả các người phải vâng phục Ta. Ta bảo với người điều này: Mọi thứ Ta phán và làm, và từng hành động, ý tưởng, suy nghĩ và trù định mà Ta có ngày hôm nay, hết thảy đều hoàn toàn đúng đắn; chúng khiến con người hoàn toàn không có cơ hội để cân nhắc gì thêm. Tại sao Ta nói đi nói lại với các người rằng tất cả những gì các người cần làm là đi theo, và rằng không cần suy nghĩ thêm về chúng nữa? Đó là vì lý do này. Các người vẫn cần Ta làm rõ điều này không?

Quan niệm của các người đang thống trị các người, nhưng các người không nghĩ rằng đó là bởi vì bản thân các người chưa nỗ lực đủ. Thay vào đó, người tìm đến Ta để tìm căn nguyên, nói rằng Ta chưa khai sáng người. Đây là kiểu nói chuyện gì vậy? Người không tự chịu trách nhiệm và luôn phàn nàn với Ta. Ta cảnh báo người! Nếu người tiếp tục như thế này, tiếp tục không trả bất kỳ cái giá nào, thì người sẽ bị loại bỏ! Ta không nói những điều to tát cả ngày để dọa dẫm các người. Đây quả thực là một sự thật: Ta làm những gì Ta phán. Ngay khi lời được phán ra từ miệng Ta, chúng sẽ ngay lập tức được thực hiện. Trước đây, những lời Ta phán được thực hiện từ từ. Thế nhưng giờ đây mọi thứ đã khác, và sẽ không còn diễn ra chậm rãi nữa. Nói cho rõ là, Ta không thúc đẩy hay vỗ về nữa; mà thay vào đó Ta sẽ đốc thúc và ép buộc các người tiến lên. Nói một cách rõ ràng hơn nữa, những ai có thể theo kịp sẽ làm như vậy, trong khi những ai không thể theo kịp và những ai không thể tiếp tục tiến tới, sẽ bị loại bỏ. Ta đã từng cố phán dạy các người một cách kiên nhẫn bằng mọi cách có thể, nhưng các người hoàn toàn không nghe theo. Giờ đây công tác đã đến giai đoạn này, các người sẽ làm gì? Các người thực sự sẽ tiếp tục nuông chiều bản thân mình sao? Những người như vậy không thể được làm cho trọn vẹn, mà chắc chắn sẽ bị Ta loại bỏ!

Chương 65

Những lời của Ta luôn nhắm trúng vào những điểm then chốt của các người, cũng chính là nhắm trúng vào những nhược điểm chí mạng của các người, nếu không như vậy, các người vẫn cứ trì hoãn, không biết giờ là lúc nào. Phải biết rằng! Ta cứu rồi các người bằng yêu thương. Dù các người có ra sao, Ta chắc chắn sẽ vẫn hoàn thành những điều Ta đã chuẩn y mà không hề sai sót. Chẳng lẽ Ta, Đức Chúa Trời Toàn Năng công chính lại phạm sai lầm ư? Chẳng phải đó là quan niệm của con người ư? Các người nói xem! Những việc Ta làm, những lời Ta nói, chẳng phải đều vì lợi ích của các người đó sao? Một số người sẽ khiêm tốn thừa rằng: “Thưa Đức Chúa Trời! Ngài làm mọi thứ vì lợi ích của chúng con, nhưng chúng con không biết phải làm sao để hợp tác với Ngài”. Như thế là ngu muội! Sao có thể nói rằng các người không biết cách hợp tác với Ta! Toàn những lời nói dối đáng xấu hổ! Nếu các người nói vậy, thì tại sao, trong thực tế, các người luôn năm lần bảy lượt bận tâm đến xác thịt? Lời nói các người nghe thì hay, nhưng làm thì không nhẹ nhàng và nhanh chóng như thế. Các người phải hiểu điều này: Điều Ta yêu cầu các người hôm nay vốn chẳng nhiều nhận gì, cũng không nằm ngoài khả năng của các người, đó đều là những điều con người có thể thực hiện được. Ta không hề đánh giá các người quá cao, chẳng lẽ Ta lại không biết khả năng của con người lớn đến mức nào hay sao? Ta hiểu điều đó hơn bất cứ ai.

Những lời của Ta luôn soi sáng các người, nhưng trái tim của các người quá cứng nhắc, không nắm bắt được ý muốn của Ta trong linh hồn của chính mình! Các người hãy nói xem, đã bao nhiêu lần Ta nhắc nhở các người đừng chú trọng đến ăn mặc, mà phải tập trung vào cuộc sống bên trong? Nhưng các người không nghe. Ta chán ngán việc phải nói điều đó quá nhiều, chẳng lẽ các người lại tê dại đến mức này? Chẳng lẽ các người không có chút cảm giác nào? Chẳng lẽ những lời Ta nói đều phí công vô ích? Ta nói có sai không? Các con của Ta! Hãy quan tâm đến nỗi khổ tâm của Ta! Khi sự sống của các người trưởng thành, các người sẽ không cần phải âu lo, và thứ gì cũng có. Lúc này, chú trọng đến những thứ kia chẳng có nghĩa lý gì. Vương quốc của Ta đã được hiện thực hoá triệt để và đã xuất hiện một cách công khai dưới trần gian; điều này có nghĩa là việc phán xét của Ta đã hoàn toàn xảy đến. Các người đã trải nghiệm chưa? Ta không nở phán xét các người, nhưng các người hoàn toàn không quan tâm đến tấm lòng của Ta. Điều Ta mong muốn các người luôn được hưởng sự chăm chút và bảo vệ từ tình yêu của Ta, chứ không phải là sự phán xét vô tình. Chẳng lẽ các người lại cam lòng chịu phán xét? Nếu không thì tại sao các người không gần gũi, trao đổi, giao tiếp với Ta? Các người lạnh lùng

với Ta biết mấy, vậy mà các người lại hân hoan xiết bao trước những ý tưởng mà Sa-tan đưa ra, cho rằng chúng phù hợp với ý muốn của người, mà chẳng hề làm gì vì Ta cả. Lẽ nào các người muốn đối xử tàn nhẫn với Ta như thế mãi sao?

Không phải là Ta không muốn cho các người, mà là các người không chịu trả giá, bởi thế nên phải chịu cảnh hai bàn tay trắng, chẳng có chút gì. Các người không thấy công việc của Đức Thánh Linh giờ đang vận hành nhanh đến mức nào ư? Không thấy lòng Ta giờ nóng như lửa đốt ư? Các người không ai muốn hợp tác với Ta. Tất cả mọi thảm họa liên tục giáng xuống; tất cả các quốc gia và tất cả các vùng đất đều sẽ phải chịu thảm họa, bệnh dịch, nạn đói, lũ lụt, hạn hán, động đất ở khắp mọi nơi. Những thảm họa này không chỉ xảy ra ở một hoặc hai nơi, cũng sẽ không kết thúc trong một hoặc hai ngày, mà chúng sẽ lan ra mỗi lúc một rộng hơn, và thảm họa sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, các loại vấn nạn côn trùng cũng sẽ liên tục xuất hiện, hiện tượng người ăn thịt người cũng sẽ xảy ra ở khắp mọi nơi. Đó đều là sự phán xét của Ta dành cho tất cả các quốc gia và các dân sự. Các con của Ta! Các người không cần chịu đựng những khổ nạn đó. Ta mong các người sớm trưởng thành, mau chóng trút bỏ gánh nặng đang đặt trên vai Ta; Tại sao các người không hiểu ý muốn của Ta? Công việc sau này sẽ ngày càng nặng nhọc hơn. Các người nhần tâm để mình Ta chịu vất vả nặng nhọc hay sao? Ta sẽ nói rõ hơn: Ai có cuộc sống trưởng thành sẽ được vào nơi tránh nạn, không phải chịu khổ nạn; ai có cuộc sống không trưởng thành sẽ phải chịu khổ nạn. Lời Ta nói đã đủ rõ ràng chưa?

Tên của Ta phải lan tỏa theo muôn hướng, muôn nơi, để ai cũng biết đến tên thánh của Ta và biết đến Ta. Dân sự ở Mỹ, Nhật Bản, Canada, Singapore, Liên Xô, Ma Cao, Hồng Kông và các quốc gia khác sẽ đồng loạt đổ về Trung Quốc, tìm kiếm con đường đích thực. Tên của Ta đã được chứng thực cho họ; tất cả những gì còn lại là chờ các người có thể trưởng thành càng sớm càng tốt để có thể dẫn dắt họ. Đó chính là lý do tại sao Ta nói khối lượng công việc sau này sẽ nặng nề hơn. Tên của Ta sẽ lan truyền rộng rãi theo thảm họa. Nếu không thận trọng, cẩn thận, các người sẽ đánh mất phần nên thuộc về mình; vẫn chưa sợ ư? Tên của Ta sẽ lan tỏa khắp tất cả các tôn giáo, tất cả các tầng lớp, tất cả các quốc gia và tất cả các giáo phái. Đó chính là công việc của Ta, được thực hiện một cách có trình tự, với các khâu kết nối chặt chẽ; tất cả đều là sự sắp xếp khôn ngoan của Ta, chỉ mong sao các người có thể theo sát từng bước chân của Ta và tiến về phía trước.

Chương 66

Công tác của Ta đã tiếp diễn đến giai đoạn này, và toàn bộ là tuân theo sự sắp đặt khôn ngoan của tay Ta, và toàn bộ là một thành công lớn của Ta. Ai trong nhân loại có thể làm một việc như vậy chứ? Chẳng phải thay vì như thế con người lại làm gián đoạn sự quản lý của Ta sao? Tuy nhiên, người phải biết rằng không ai có thể thực hiện công tác của Ta thay Ta, càng không thể cản trở nó, vì không có một người nào có thể nói hay làm những điều Ta phán và làm. Dù đúng là như vậy, nhưng con người vẫn không biết Ta, Ta là Đấng khôn ngoan, Đức Chúa Trời Toàn Năng! Bề ngoài, người không dám công khai thách thức Ta, nhưng trong tâm can người, người một mực chống lại Ta. Lũ ngu xuẩn! Chẳng lẽ người không biết rằng Ta là Đức Chúa Trời quan sát sâu thẳm lòng người sao? Chẳng lẽ người không biết rằng Ta quan sát từng lời nói và từng hành động của người sao? Ta nói cho người biết điều này: Những lời nhẹ nhàng sẽ không bao giờ thoát ra khỏi môi Ta. Thay vào đó, những lời của Ta hết thảy đều là những lời phán xét nghiêm khắc, và Ta sẽ biết liệu người có thể chịu được chúng hay không. Từ giờ trở đi, những kẻ mà lòng chúng không đến gần với Ta – nghĩa là, những kẻ không có tình yêu chân thành dành cho Ta – là những kẻ công khai thách thức Ta.

Ngày nay, công tác của Đức Thánh Linh đã đến một mức độ mà phương pháp trước đây sẽ không được sử dụng nữa; thay vào đó, một phương pháp mới đang được thực hiện. Những ai không hợp tác với Ta một cách tích cực và chủ động sẽ rơi xuống âm phủ, vực thẳm của cái chết (và những người này sẽ phải chịu sự hư mất đời đời). Phương pháp mới là như sau: Nếu tâm và trí người không đúng, thì sự phán xét của Ta sẽ xảy đến với người ngay lập tức. Điều này gồm việc bám níu lấy trần thế, tiền của, gia đình, vợ chồng con cái, cha mẹ, ăn uống, quần áo và hết thảy những thứ như vậy không phải là một phần của cõi tâm linh. Sự khai sáng của các thánh hữu sẽ trở nên ngày càng rõ hơn; nghĩa là, những cảm nhận về sự sống sẽ trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết, và sẽ không ngừng vận động. Bất kỳ ai gây ra một sự gián đoạn nhỏ nhất sẽ phải chịu sự sụp đổ thảm khốc, tụt lại phía sau trên đường đua của cuộc sống. Những kẻ thờ ơ, không mưu cầu với sự tận tâm, Ta tuyệt đối sẽ từ bỏ, và Ta sẽ phớt lờ hết thảy bọn chúng không trừ ngoại lệ nào. Chúng sẽ bị làm cho tiêu tụy trong thảm họa trong một ngàn năm. Còn với những ai hăng hái tìm kiếm – nghĩa là, những ai luôn gây ra những sự gián đoạn – Ta sẽ gạt bỏ sự thiếu hiểu biết của họ và khiến họ trung thành với Ta. Hơn nữa, họ sẽ có sự khôn ngoan và trí thông minh, và do đó sẽ tìm kiếm với đức tin thậm chí còn lớn hơn. Ta tăng gấp đôi những ơn phước của Ta cho hết thảy các con trai đầu lòng của Ta, và

tình yêu của Ta luôn luôn đến trên các người. Ta luôn luôn chăm sóc và bảo vệ các người, và Ta sẽ không để các người rơi vào lưới của Sa-tan. Ta đã bắt đầu khởi động công tác của Ta giữa hết thảy mọi người; nghĩa là, Ta đã thêm một dự án công tác khác. Đây là những người sẽ phục vụ cho Đấng Christ trong một ngàn năm, và rất nhiều người sẽ kéo vào vương quốc của Ta.

Các con trai của Ta, các người phải tăng cường việc rèn tập của mình. Có rất nhiều công việc đang đợi các người, những công việc mà các người phải đảm nhận và hoàn thành. Ta chỉ mong các người nhanh lên và trưởng thành, hòng để các người có thể hoàn thành công việc mà Ta đã giao phó cho các người. Đây là nhiệm vụ thiêng liêng của các người, và đây là bổn phận mà các người, các con trai đầu lòng của Ta, phải thực hiện. Ta sẽ bảo vệ các người cho tới khi các người đi đến cuối con đường, và Ta sẽ che chở cho các người hòng để các người có thể vui hưởng điểm phúc bên cạnh Ta mãi mãi! Mỗi người các người phải có sự thông hiểu về việc Ta đã sắp đặt nhiều sự hi sinh và nhiều môi trường, hết thảy hòng để hoàn thiện các người. Các người biết những điều này hết thảy là các ơn phước của Ta, đúng không? Các người hết thảy đều là các con trai yêu quý của Ta. Miễn là các người yêu mến Ta chân thành, Ta sẽ không từ bỏ một ai trong các người – dù việc này phụ thuộc vào việc liệu các người có thể hợp tác hài hòa cùng Ta hay không.

Chương 67

Các con trai của Ta xuất hiện công khai và trước mọi dân tộc. Ta sẽ hành phạt nghiêm khắc bất cứ ai dám ngang nhiên coi thường họ; đó là điều chắc chắn. Ngày nay, tất cả những ai có thể đứng lên và chặn dất hội thánh đều đã đạt tới địa vị con trai đầu lòng và ngay lúc này cùng Ta ở trong vinh hiển – tất cả những gì của Ta cũng là của các người. Ta ban ân điển tràn trề cho tất cả những ai đầu phục Ta chân thành, đến mức người có thể trở nên phi thường, vượt trên sức mạnh người khác. Toàn bộ ý muốn của Ta hướng về các người, các con trai đầu lòng, và Ta chỉ muốn các người trưởng thành càng nhanh càng tốt và hoàn thành những gì Ta đã tín thác nơi các người. Hãy biết điều này! Điều Ta tín thác nơi các người là công trình cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Ta. Ta chỉ hy vọng các người có thể dâng trọn mình cho Ta với toàn bộ tâm trí và sức lực của các người, và dành trọn vẹn tất cả cho Ta. Thời gian thật sự không đợi ai, và không một ai, sự việc, hay sự vật gì có thể cản trở công tác của Ta. Hãy biết điều này! Công tác của Ta tiến triển suôn sẻ mà không gặp chướng ngại ở bất kỳ bước nào.

Bước chân Ta đi khắp vũ trụ và đến các địa đầu của đất, mắt Ta không ngừng

xem xét từng người một, và hơn nữa, Ta quan sát tổng thể vũ trụ. Lời Ta thực sự hoạt động ở mọi góc ngách vũ trụ. Bất kỳ kẻ nào dám không dâng sự phục vụ cho Ta, bất kỳ kẻ nào dám bất trung với Ta, bất kỳ kẻ nào dám phán xét danh Ta, và bất kỳ kẻ nào dám lăng mạ và phỉ báng các con trai Ta – những kẻ thực sự có thể làm những điều như thế phải chịu sự phán xét nghiêm khắc. Toàn bộ sự phán xét của Ta sẽ giáng xuống, nghĩa là giờ đây là thời đại của sự phán xét, và bằng sự quan sát cẩn thận, người sẽ thấy rằng sự phán xét của Ta trải rộng xuyên suốt thế giới vũ trụ. Tất nhiên, nhà Ta sẽ không được ngoại lệ; sự phán xét sẽ giáng xuống những kẻ có suy nghĩ, lời nói, và việc làm không tuân theo ý muốn của Ta. Hãy hiểu lấy điều này! Sự phán xét của Ta hướng đến toàn thế giới vũ trụ, chứ không chỉ hướng vào một nhóm người hay vật. Người đã nhận biết được điều này chưa? Nếu, trong sâu thẳm, người bị mâu thuẫn trong những suy nghĩ của mình về Ta, thì người sẽ bị phán xét ở bên trong ngay lập tức.

Sự phán xét của Ta đến dưới mọi hình thù và dạng thức. Hãy biết điều này! Ta là Đức Chúa Trời độc nhất và khôn ngoan của thế giới vũ trụ! Không có gì nằm ngoài quyền năng của Ta. Mọi sự phán xét của Ta đều được mặc khải cho các người: Nếu người bị mâu thuẫn về Ta trong suy nghĩ của mình, Ta sẽ khai sáng cho người, như một lời cảnh báo. Nếu người không lắng nghe, Ta sẽ từ bỏ người ngay lập tức (trong điều này Ta đang đề cập đến việc không nghi ngờ danh Ta, mà là tới những hành vi bên ngoài liên quan đến khoái lạc xác thịt). Nếu những suy nghĩ của người về Ta là hồ nghi, nếu người than phiền với Ta, nếu người hết lần này đến lần khác chấp nhận các tư tưởng của Sa-tan và nếu người không tuân theo các cảm xúc cuộc sống, thì thần trí người sẽ ở trong bóng tối và xác thịt người sẽ phải chịu đau đớn. Người phải gần Ta hơn. Người không thể phục hồi được tình trạng bình thường chỉ trong ngày một ngày hai, và cuộc sống người rõ ràng sẽ tụt lại xa phía sau. Đối với những kẻ buông thả trong lời nói, Ta sẽ sửa dạy miệng lưỡi các người và khiến miệng lưỡi các người bị xử lý. Những kẻ buông thả vô độ trong hành vi, Ta sẽ cảnh báo các người trong thần trí, và Ta sẽ nghiêm khắc hành phạt những kẻ không lắng nghe. Những kẻ công khai phán xét và thách thức Ta, là những kẻ tỏ sự bất tuân trong lời nói hoặc hành vi, Ta sẽ hoàn toàn loại bỏ và từ bỏ chúng, khiến chúng phải diệt vong và mất đi những phúc lành tối thượng; đây là những kẻ sẽ bị loại bỏ sau khi đã được chọn. Những kẻ nào ngu muội, là những kẻ có các khái tượng không rõ ràng, tuy vậy Ta sẽ khai sáng chúng và cứu rỗi chúng; tuy nhiên, những kẻ nào hiểu được lẽ thật nhưng lại không thực hành lẽ thật thì sẽ bị quản trị theo các quy tắc đã nói ở trên, dù chúng có ngu muội hay không. Còn đối với kẻ nào có ý định sai lạc ngay từ đầu, Ta sẽ khiến chúng vĩnh viễn không thể nắm bắt được hiện thực, và cuối cùng, chúng sẽ

dần dần bị loại bỏ, từng kẻ một. Không một ai còn ở lại, dù bây giờ chúng vẫn còn đó theo sự sắp đặt của Ta (vì Ta không làm mọi việc vội vàng, mà theo một cách có trật tự).

Sự phán xét của Ta được mặc khải trọn vẹn; nó hướng đến những người khác nhau, những người mà hết thảy phải đứng đúng chỗ của mình. Ta sẽ quản trị và phán xét mọi người tùy vào các quy tắc mà họ đã phá vỡ. Còn đối với những kẻ nào không ở trong danh này và không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, chỉ áp dụng một quy tắc duy nhất: Ta sẽ ngay lập tức tước lấy thần trí, linh hồn, và thân thể của bất kỳ kẻ nào thách thức Ta và ném chúng vào âm phủ; bất kỳ ai không thách thức Ta, Ta sẽ đợi cho các người trưởng thành trước khi thực hiện sự phán xét thứ hai. Lời Ta giải thích mọi thứ với sự rõ ràng tuyệt đối và không có gì ẩn giấu. Ta chỉ hi vọng rằng các người có thể luôn luôn ghi nhớ chúng!

Chương 68

Lời Ta đang được thực hiện ở mọi đất nước, nơi chốn, quốc gia và giáo phái, và nó được ứng nghiệm ở mọi phương bất cứ lúc nào. Những thảm họa xảy ra ở khắp mọi nơi không phải là những trận chiến giữa con người, chúng cũng không phải là những cuộc đấu tranh có vũ trang. Sau này, sẽ không có thêm cuộc chiến tranh nào nữa. Mọi thứ đều nằm trong quyền năng của Ta. Mọi thứ sẽ đối diện với sự phán xét của Ta và suy tàn giữa thảm họa. Hãy để những kẻ chống đối Ta, cũng như những kẻ không chủ động hợp tác với Ta phải chịu sự đau đớn của các thảm họa khác nhau; hãy để chúng than khóc và nguyền rủa mãi mãi, ở mãi trong bóng tối đời đời. Chúng sẽ không sống sót. Ta hành động với sự thẳng thắn và nhanh nhạy, và Ta không xem xét đến việc người đã trung thành với Ta như thế nào trong quá khứ; chừng nào người còn chống đối Ta, bàn tay phán xét của Ta sẽ giáng cơn thịnh nộ chóng vánh lên người, không chậm trễ chút nào – không một giây nào – và không chút thương xót nào. Ta đã phán ngay từ đầu rằng Ta là Đức Chúa Trời giữ lời. Mọi lời Ta phán sẽ được ứng nghiệm, và Ta sẽ khiến các người thấy từng lời đó. Đây là ý nghĩa thực sự của việc bước vào hiện thực trong mọi thứ.

Những đại họa chắc chắn sẽ không xảy ra với các con trai Ta, những người yêu dấu của Ta; Ta sẽ chăm sóc các con trai Ta mọi lúc và mọi giây. Các người chắc chắn sẽ không phải chịu những nỗi đau và đau khổ như vậy. Thay vào đó, mục đích của nó là để hoàn thiện các con trai Ta, và để ứng nghiệm lời Ta trong họ. Kết quả là, các người có thể nhận ra sự toàn năng của Ta, phát triển hơn trong đời sống, gánh vác gánh nặng cho Ta sớm hơn, và cống hiến toàn bộ bản thân các người để hoàn thành

kế hoạch quản lý của Ta. Các người nên vui mừng với sự sung sướng và hạnh phúc vì điều này. Ta sẽ giao lại mọi thứ cho các người, cho phép các người kiểm soát; Ta sẽ đặt nó vào tay các người. Nếu một người con trai thừa hưởng toàn bộ gia sản của người cha là thật, thì điều này sẽ còn thật hơn cho các người thế nào, các con trai đầu lòng của Ta? Các người thật sự may mắn. Thay vì phải chịu đựng những đại họa, các người sẽ vui hưởng những ơn phước đời đời. Vinh quang làm sao! Vinh quang làm sao!

Tăng tốc lên, và đi theo bước chân của Ta mọi nơi và mọi lúc; đừng tụt lại phía sau. Hãy để lòng người đi theo lòng Ta, và để tâm trí người đi theo tâm trí Ta. Hợp tác với Ta và hãy đồng tâm hợp ý. Ăn cùng Ta, sống cùng Ta, và vui hưởng cùng Ta. Những ơn phước tuyệt diệu đang đợi các người vui hưởng và nhận lãnh. Sự dồi dào không gì sánh được như vậy tồn tại trong Ta. Không một chút nào được chuẩn bị cho bất kỳ ai khác; Ta làm điều này hoàn toàn cho các con trai Ta.

Hiện tại, những điều trong tâm trí Ta là những điều sẽ được ứng nghiệm. Vào lúc ta phán xong với các người, những vấn đề đó đã được hoàn thành. Công tác thực sự tiến triển nhanh như thế, và nó đang thay đổi trong mọi khoảnh khắc. Nếu sự chú ý của người lợi là dù chỉ một chốc lát, một hiện tượng “ly tâm” sẽ xảy ra, và người sẽ bị vắng đi rất xa, do thế rời khỏi dòng chảy này. Nếu các người không tìm kiếm với lòng sốt sắng, người sẽ khiến những nỗ lực miệt mài của Ta trở thành vô ích. Trong tương lai, con người từ các quốc gia khác nhau sẽ tụ tập bất cứ lúc nào: Ở mức độ hiện tại của mình, liệu các người sẽ có khả năng dẫn dắt họ không? Ta sẽ huấn luyện kỹ lưỡng các người để trở thành những chiến sĩ giỏi trong khoảng thời gian ngắn ngủi này nhằm thực thi sự ủy thác của Ta. Ta mong các người làm vinh hiển danh Ta trong mọi phương diện, và mang những chứng ngôn tuyệt vời cho Ta. Hãy để những người mà họ coi thường đứng trên họ hôm nay, để dẫn dắt và cai quản họ. Người có hiểu được những ý định của Ta không? Người đã nhận ra những nỗ lực miệt mài mà Ta đã thực hiện chưa? Ta làm hết thảy điều này là vì các người. Nó chỉ phụ thuộc vào việc các người có thể vui hưởng ơn phước của Ta hay không.

Ta, Đức Chúa Trời dò xét tâm trí và tấm lòng của nhân loại, du hành đến tận cùng quả đất. Ai dám không dâng sự phục vụ cho Ta? Căng thẳng dâng cao giữa các quốc gia, và họ đấu tranh gay gắt; tuy nhiên, cuối cùng họ cũng sẽ không thoát khỏi quyền năng của Ta. Ta chắc chắn sẽ không dễ dàng bỏ qua cho họ. Ta sẽ đem họ, từng người một, ra phán xét theo hành động, vóc giặc trần thế, và lạc thú trần thế của họ. Ta sẽ không tha cho ai cả. Cơn thịnh nộ của ta đã bắt đầu tỏ lộ, và nó sẽ trút cả xuống họ. Mọi điều sẽ ứng nghiệm trên họ, từng điều một, và họ sẽ tự chuốc lấy hết thảy điều này lên bản thân mình. Những người đã không biết được Ta hoặc khinh

miệt Ta trong quá khứ giờ đây sẽ đối mặt với sự phán xét của Ta. Với những kẻ đã hành hạ các con trai Ta, Ta sẽ đặc biệt hành phạt chúng theo những lời và hành động trong quá khứ của chúng. Ta sẽ không tha dù là một đứa trẻ; hết thảy những người này là cùng một giuộc với Sa-tan. Ngay cả khi chúng không nói hay làm gì, nếu trong sâu thẳm, chúng nung giữ sự ghét bỏ các con trai Ta, Ta cũng sẽ không tha cho một kẻ nào trong số chúng. Ta sẽ khiến hết thảy chúng thấy rằng chúng ta – nhóm người này – trị vì và nắm giữ quyền lực ngày hôm nay; chắc chắn không phải là chúng. Vì lý do này, việc người dành hết sức lực và sốt sắng dâng mình cho Ta thậm chí còn quan trọng hơn nữa, hầu để người có thể tôn vinh và làm chứng cho danh Ta ở mọi nơi, phương trời, tôn giáo và giáo phái, và truyền bá nó tới toàn vũ trụ và các địa đầu thế gian!

Chương 69

Khi ý muốn của Ta được ban ra, bất cứ ai dám chống đối và bất cứ ai dám phán xét hay nghi ngờ, Ta sẽ ngay lập tức thanh trừng. Ngày hôm nay, bất cứ ai không hành động phù hợp với ý muốn của Ta, hoặc bất cứ ai hiểu lầm ý muốn của Ta, phải bị loại trừ và vứt bỏ khỏi vương quốc của Ta. Trong vương quốc của Ta không có ai khác; hết thảy đều là các con trai của Ta – những người Ta yêu thương và những người quan tâm đến Ta. Hơn nữa, họ là những người làm theo lời Ta và có khả năng cai trị trong quyền năng để phán xét mọi quốc gia và mọi dân tộc thay Ta. Ngoài ra, họ là một nhóm các con trai đầu lòng ngây thơ và hoạt bát, đơn giản và cởi mở, và vừa trung thực vừa khôn ngoan. Ý muốn của Ta được đáp ứng nơi các người, và điều mà Ta muốn làm được thực hiện nơi các người, không mắc lỗi lầm, hoàn toàn cởi mở và được mặc khải. Những kẻ có ý đồ và mục đích sai lầm, Ta đã bắt đầu từ bỏ, và Ta sẽ khiến chúng gục ngã, từng người một. Ta sẽ hủy diệt chúng từng người một cho tới mức chúng không thể sống sót được – và hết thảy điều này nói đến tâm linh, linh hồn và thể xác chúng.

Hãy hiểu rằng những hành động của tay Ta – hỗ trợ kẻ nghèo, chăm lo và bảo vệ những người yêu thương Ta, cứu rỗi kẻ ngu dốt và sốt sắng không can thiệp vào sự quản lý của Ta, trừng phạt những kẻ chống đối Ta và những kẻ không chủ động hợp tác với Ta – hết thảy những điều này sẽ được xác nhận từng điều một, phù hợp với những lời phán của Ta. Người có phải là người thực sự yêu kính Ta không? Người có phải là người trung tín dâng mình cho Ta không? Người có phải là người lắng nghe lời Ta và làm theo đó không? Người có phải là kẻ chống đối Ta, hay người là người tương hợp với Ta? Trong thâm tâm, người có một ý niệm rõ ràng về những

điều này không? Người có thể trả lời từng điều một những điều Ta vừa hỏi không? Nếu người không thể, thì người là một kẻ tìm kiếm nhiệt tình nhưng không hiểu được ý muốn của Ta. Những người như vậy sẽ dễ can thiệp vào sự quản lý của Ta và hiểu sai ý muốn của Ta nhất. Nếu họ có ý định sai lầm dù chỉ trong giây lát, họ sẽ chịu sự thanh trừng và hủy diệt của Ta.

Trong Ta, có những lẽ mầu nhiệm bất tận không thể hiểu thấu được. Ta sẽ tiết lộ chúng cho con người từng điều một, phù hợp với kế hoạch của Ta. Nghĩa là, Ta sẽ tiết lộ chúng cho các con trai đầu lòng của Ta. Những kẻ là người ngoại đạo và những kẻ chống đối Ta, Ta sẽ chỉ để họ trôi theo dòng; tuy nhiên cuối cùng thì Ta phải khiến họ hiểu được rằng Ta là sự oai nghi và sự phán xét. Những kẻ ngoại đạo hôm nay chỉ có kiến thức về những gì xảy ra trước mắt họ, nhưng họ không biết được ý muốn của Ta. Chỉ có các con trai Ta – những người Ta yêu thương – mới biết và hiểu được ý muốn của Ta. Với các con trai Ta, Ta công khai mặc khải; đối với Sa-tan, Ta là sự oai nghi và sự phán xét, không ẩn giấu chút nào. Ngày nay, chỉ có các con trai đầu lòng của Ta mới xứng đáng biết được ý muốn của Ta; không ai khác đủ phẩm chất – và hết thảy điều này Ta đã tiên định trước khi sáng thế. Từ rất sớm, Ta đã sắp xếp đích đáng những ai sẽ được ban phước và những ai sẽ bị roi vọt; Ta đã rất rõ về điều này, và ngày nay nó đã được biểu lộ đầy đủ: Những ai được ban phước đã bắt đầu vui hưởng những ơn phước của họ, trong khi đó những ai bị roi vọt đã bắt đầu phải chịu thảm họa. Những ai không muốn bị roi vọt thì dấu sao vẫn sẽ phải chịu, vì đây là điều Ta quy định và những gì mà các sắc lệnh quản trị của tay Ta đã sắp xếp. Chính xác thì loại người nào được ban phước, và loại người nào bị roi vọt? Ta đã tiết lộ những điều này; đây không phải là một bí ẩn với các người, mà thay vào đó nó được biết đến rộng rãi: Những ai chấp nhận Ta nhưng có các ý đồ sai trái; những ai chấp nhận Ta nhưng không tìm kiếm Ta; những ai biết Ta nhưng không đầu phục Ta; những ai dính líu đến sự lừa dối và gian dối để lừa gạt Ta; những ai đọc lời Ta nhưng tuân ra sự tiêu cực, và những ai không biết bản thân mình, những ai không biết họ là ai, nghĩ rằng bản thân họ là vĩ đại, và cho rằng họ đã đạt được sự trưởng thành (gương của Sa-tan) – hết thảy những người như thế này là đối tượng của việc bị roi vọt. Những người chấp nhận Ta và ý định của họ là vì lợi ích của Ta (và nếu họ gây ra những sự gián đoạn, Ta sẽ không nhớ sự vi phạm của họ – nhưng ý định của họ phải đúng đắn, và họ phải luôn thận trọng, cẩn thận, và không được buông thả; và họ phải luôn nuôi giữ ý chí lắng nghe Ta và quy phục Ta); những ai thanh khiết; những ai cởi mở; những ai trung thực; những ai không bị kiểm soát bởi bất kỳ người, vật hay sự gì; và những ai có diện mạo trẻ con mặc dù trưởng thành trong đời sống – những người này là người yêu dấu của Ta, đối tượng của những ơn

phước của Ta. Giờ đây, mỗi người các ngươi sẽ nhận được vị trí đích đáng tùy theo tình trạng của mình. Hơn thế nữa, người sẽ biết liệu mình được ban phước hay bị roi vọt; không cần Ta phải phán rõ ràng. Những ai được ban ơn phước nên vui hưởng và hạnh phúc, trong khi những kẻ phải chịu roi vọt không nên đau buồn. Cả hai đều được tay Ta sắp xếp, dù Ta không có lỗi: Đó là việc thiếu hợp tác tích cực của chính người với Ta, cũng như việc người không hiểu được rằng Ta là Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người. Đây là điều Ta đã quyết định trước, và người đã tự hại bản thân bằng những thủ đoạn đê hèn của chính mình; người tự chuốc lấy điều này cho bản thân mình! Việc người nên rơi xuống âm phủ không phải là một sự ngược đãi với người! Đây là kết cục của người; đây là hậu quả của người!

Hỡi các con trai đầu lòng được phước! Hãy nhanh chóng trỗi dậy và tung hô! Hãy nhanh chóng trỗi dậy và ngợi khen! Kể từ giờ, sẽ không còn sự cay đắng và đau khổ nữa; mọi thứ nằm trong tay chúng ta. Bất cứ ai có suy nghĩ hoàn toàn hòa hợp với suy nghĩ của Ta là người mà Ta yêu thương, và sẽ không phải chịu thảm họa. Bất cứ điều gì lòng người khao khát, Ta sẽ thực hiện nó (dù điều đó không thể tùy tiện); đây là công tác của Ta.

Chương 70

Việc những mầu nhiệm của Ta được mặc khải và biểu lộ công khai, và không còn bị ẩn giấu, hoàn toàn là do ân điển và lòng thương xót của Ta. Hơn nữa, việc lời Ta xuất hiện giữa con người, và không còn được che giấu, cũng là do ân điển và lòng thương xót của Ta. Ta yêu thương tất cả những ai dành trọn bản thân cho Ta và cống hiến hết mình cho Ta. Ta ghét tất cả những kẻ được Ta sinh ra nhưng lại không biết Ta, và thậm chí còn chống đối Ta. Ta sẽ không bỏ rơi bất cứ ai chân thành với Ta; thay vào đó, Ta sẽ tăng gấp đôi ơn phước của người đó. Ta sẽ trừng phạt gấp đôi những kẻ vô ơn và xúc phạm sự nhân từ của Ta, và Ta sẽ không dễ dàng buông tha chúng. Trong vương quốc của Ta sẽ không có sự lươn lẹo hay sự giả dối, và không có tính trần tục; nghĩa là, sẽ không có mùi của chết chóc. Thay vào vậy, tất cả là sự chính trực và công chính; tất cả là sự thuần khiết và cởi mở, không có gì bị ẩn giấu hay che đậy. Mọi thứ đều tươi mới, mọi thứ đều là niềm vui hưởng, và mọi thứ đều là sự khai trí. Bất cứ ai vẫn còn sặc mùi chết chóc không thể ở lại vương quốc của Ta, và thay vào đó sẽ bị trừng phạt bởi gậy sắt của Ta. Tất cả những lễ mầu nhiệm bất tận, từ thời xa xưa cho đến ngày nay đều được tiết lộ đầy đủ cho các ngươi – nhóm những người được Ta thu phục trong những ngày sau rốt. Người không cảm thấy được phước sao? Những ngày mà tất cả được công khai tiết lộ, hơn nữa, là

ngày mà các người sẽ chia sẻ sự trị vì của Ta.

Nhóm người thực sự trị vì như những vị vua phụ thuộc vào sự định trước và lựa chọn của Ta, và hoàn toàn không theo ý muốn con người. Bất cứ kẻ nào dám tham gia vào chuyện này đều phải chịu tai họa từ tay Ta, và những kẻ như vậy sẽ là đối tượng cho ngọn lửa cuồng nộ trong Ta; đây là một khía cạnh khác của sự công chính và oai nghi của Ta. Ta đã nói rằng Ta cai trị vạn vật, Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan, Đấng nắm giữ toàn bộ thẩm quyền, và Ta không nhân nhượng với bất kì ai; Ta vô cùng tàn nhẫn, hoàn toàn không có những cảm xúc cá nhân. Ta đối xử với bất kỳ ai (cho dù hấn lẻo mép cỡ nào, Ta cũng sẽ không tha hấn) bằng sự công chính, chính trực và oai nghi của Ta, đồng thời cho mọi người nhìn rõ hơn sự kỳ diệu trong những việc làm của Ta, cũng như ý nghĩa của chúng. Từng kẻ một, Ta hành phạt quỷ dữ vì đủ mọi hành động mà chúng phạm phải, chẳng mỗi kẻ chúng nó xuống vực sâu không đáy. Công tác này Ta đã hoàn thành từ trước vô cùng, khiến chúng không có được một vị trí nào, khiến chúng không có chốn để làm việc. Không một ai trong số những dân sự được Ta chọn – những người được Ta định trước và lựa chọn – có thể bị quỷ dữ ám, và thay vào đó sẽ luôn được thánh khiết. Đối với những kẻ Ta chưa định trước và lựa chọn, Ta sẽ giao chúng lại cho Sa-tan, và không bao giờ cho phép chúng tồn tại. Về mọi mặt, các sắc lệnh quản trị của Ta bao hàm sự công chính và sự oai nghi của Ta. Ta sẽ không buông tha dù chỉ một kẻ trong những kẻ mà Sa-tan làm việc, mà ném chúng cùng thể xác của chúng vào Âm phủ, vì Ta căm ghét Sa-tan. Ta sẽ không bao giờ tha thứ cho nó cách dễ dàng, mà sẽ hủy diệt nó hoàn toàn, không cho nó lấy một cơ hội để thực hiện công việc của mình. Những kẻ mà Sa-tan đã làm bại hoại ở một mức độ nhất định (nghĩa là những kẻ là đối tượng của thảm họa) nằm dưới sự sắp xếp khôn ngoan của chính tay Ta. Đừng nghĩ rằng điều này xảy ra là do sự tàn bạo của Sa-tan; hãy nhớ rằng Ta mới là Đức Chúa Trời Toàn Năng cai trị vũ trụ và vạn vật! Với Ta, không có vấn đề nào mà không thể hóa giải, và những thứ không thể thực hiện được hay bất kỳ lời nào không thể được nói ra lại càng ít hơn. Con người không được phép hành động như thể những cố vấn của Ta. Hãy coi chừng bị đánh gục bởi tay Ta và bị ném vào Âm phủ. Ta nói cho người biết điều này! Những ai đang chủ động hợp tác với Ta hôm nay đều là những kẻ thông minh nhất, và họ sẽ tránh được tổn thất và thoát khỏi nỗi đau của sự phán xét. Tất cả những điều này đều là sự sắp đặt của Ta, do Ta định trước. Đừng nhận xét bừa bãi và nói năng khoa trương, nghĩ rằng người rất tuyệt vời. Chẳng phải tất cả những điều này đều là qua sự định trước của Ta hay sao? Các người, những kẻ sẽ là cố vấn cho Ta, thật không biết xấu hổ! Các người không biết được vóc giạc của chính mình; nó mới nhỏ bé đến đáng thương thế nào! Mặc dù vậy, các người nghĩ rằng

đây không phải là vấn đề lớn gì cả và các người không tự biết mình. Hết lần này đến lần khác, các người bỏ ngoài tai những lời Ta, khiến những nỗ lực miệt mài của Ta trở nên vô ích, và hoàn toàn không nhận ra rằng đó là những biểu hiện của ân điển và lòng thương xót của Ta. Thay vào đó, người cố thể hiện sự thông minh của chính mình hết lần này đến lần khác. Người có nhớ điều này không? Mọi người phải nhận lấy hình phạt nào, ai là kẻ nghĩ rằng họ rất thông minh? Hờ hững và bất trung với những lời của Ta, và không khắc sâu chúng vào lòng mình, người vờ vịt sử dụng Ta để làm điều này điều kia. Những kẻ làm ác! Khi nào người mới có thể trọn vẹn quan tâm đến lòng Ta? Người không quan tâm lòng Ta, vì vậy, việc gọi các người là “những kẻ làm ác” không phải là điều ngược đãi đối với các người. Nó hoàn toàn hợp với người!

Hôm nay Ta sẽ chỉ cho các người, từng điều một, những điều đã từng bị ẩn giấu. Con rồng lớn sắc đỏ bị ném xuống hố không đáy và bị hủy diệt hoàn toàn, vì giữ nó sẽ không có ích lợi gì; nghĩa là nó không thể phục vụ Đấng Christ. Từ đây về sau, những thứ màu đỏ sẽ không còn tồn tại; dần dần, chúng phải suy yếu thành không còn gì. Ta làm những gì Ta nói; đây là sự hoàn thành công tác của Ta. Xóa bỏ những quan niệm của con người; tất cả những gì Ta đã nói, Ta đều đã làm. Bất cứ ai cố gắng tỏ ra khôn ngoan chỉ đang mang lại sự hủy diệt và khinh miệt cho chính họ, và không muốn được sống. Do đó, Ta sẽ đáp ứng người, và chắc chắn sẽ không giữ những kẻ như vậy. Về sau, dân số sẽ tăng lên đáng kể, trong khi đó tất cả những kẻ không chủ động hợp tác với Ta sẽ bị cuốn trôi vào hư vô. Những người mà Ta đã chấp thuận là những người Ta sẽ hoàn thiện, và Ta sẽ không bỏ rơi một ai cả. Không hề có mâu thuẫn trong những gì Ta phán. Những người không chủ động hợp tác với Ta sẽ hứng chịu nhiều hình phạt hơn, mặc dù, rút cục thì, Ta chắc chắn sẽ cứu họ. Tuy nhiên, vào thời điểm đó, giới hạn cuộc sống của họ sẽ khá là khác. Người có muốn trở thành một người như vậy không? Hãy chỗi dậy và hợp tác với Ta! Ta chắc chắn sẽ không đối xử bất công với bất cứ ai chân thành dâng mình cho Ta. Đối với những người tha thiết hết lòng vì Ta, Ta sẽ ban tất cả các phước lành của Ta cho người. Hãy dâng hiến toàn bộ bản thân người cho Ta! Những gì người ăn, những gì người mặc, và tương lai của người đều nằm trong tay Ta; Ta sẽ sắp xếp mọi thứ hợp lý, để người có thể mãi mãi có sự vui hưởng, thứ mà người sẽ không bao giờ dùng hết. Bởi vì Ta đã phán: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Tất cả phước lành sẽ đến với mọi người, những ai chân thành dâng mình cho Ta.

Chương 71

Ta đã để toàn bộ bản thân Ta biểu lộ ra cho hết thấy các người, nhưng tại sao các người không suy ngẫm lời Ta bằng toàn bộ tấm lòng và linh hồn mình? Tại sao các người xem lời Ta như rác rưởi? Những gì Ta phán thì sai sao? Những lời Ta đánh vào các yếu điểm của các người sao? Người đang liên tục trì hoãn và ngần ngại. Tại sao các người hành động theo cách này? Ta chưa phán rõ ràng sao? Ta đã phán rất nhiều lần rằng lời Ta phải được suy ngẫm cẩn thận, và rằng người nên chú ý kỹ đến chúng. Có ai trong các người là con cái vâng lời và đầu phục không? Những lời Ta đã vô ích sao? Chúng chẳng có chút tác dụng gì sao? Bao nhiêu phần trong người có thể tuân theo ý muốn của Ta? Nếu, thậm chí chỉ trong chốc lát, người đi mà không được phán dạy, thì người sẽ trở nên buông thả và không kiểm soát được. Nếu Ta không nói rõ phải hành động và nói năng ra sao, thì có thể nào trong thâm tâm người sẽ không có ý niệm gì hết? Để Ta nói người nghe! Một kẻ chịu những mất mát là một kẻ không vâng lời, là kẻ không quy phục, và là một kẻ tin một cách xuẩn ngốc! Những người không chú ý đến những gì Ta nói và không thể nắm bắt được các chi tiết sẽ không thể hiểu thấu được các ý định của Ta, cũng như họ sẽ không thể phụng sự Ta được. Những người như thế này sẽ bị Ta xử lý và gặp phải sự phán xét của Ta. Không nắm bắt được các chi tiết là cực kỳ cả gan, cũng như cố ý khinh suất; vì thế Ta căm ghét những người như vậy, và sẽ không dễ dàng với chúng. Ta sẽ không tỏ ra thương xót chúng; Ta sẽ chỉ tỏ sự oai nghi và phán xét của Ta với chúng. Hãy xem thế người còn dám lừa gạt Ta không. Ta là Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng con người. Điểm này nên được rõ ràng cho tất cả mọi người; nếu không, họ sẽ chỉ bắt tay vào việc theo cách hờ hững và đối phó với Ta cách qua loa. Đây là lý do vài người vô tình bị Ta đánh gục. Ta đã phán rằng Ta sẽ không đối xử bất công với ai cả, rằng Ta không làm điều gì sai, và rằng mọi hành động của Ta được thực hiện bởi sự sắp xếp khôn ngoan của tay Ta.

Sự phán xét của Ta đã giáng xuống tất cả những người không yêu kính Ta thực sự. Chính vào lúc này đây nó trở nên rõ ràng những ai Ta đã tiền định và chọn lựa, và những ai sẽ là mục tiêu của sự loại bỏ của Ta. Những điều này hết thấy sẽ được tiết lộ, từng điều một, và không có gì sẽ còn ẩn giấu. Hết thấy mọi người, mọi việc, và mọi thứ đứng vững và tồn tại để đưa lời Ta vào sự ứng nghiệm, và hết thấy bận rộn biến những lời phán ra từ miệng Tathành sự thật. Vũ trụ và mọi địa đầu của quả đất đều được điều khiển bởi mình Ta. Ta phải trừng phạt bất cứ ai dám không vâng lời Ta hoặc từ chối thực hiện những việc của Ta, khiến người đó chìm xuống âm phủ và ngừng tồn tại. Hết thấy lời Ta đều phù hợp và đích đáng, và hoàn toàn không có

sự ô uế. Cách nói của các người có thể giống cách của Ta được không? Người thật dài dòng; người chẳng nói gì có nghĩa, và không giải thích bản thân rõ ràng – thế mà, người vẫn nghĩ rằng người đã đạt được điều gì đó, và rằng người đã gần đạt được nó. Để Ta nói cho người! Con người càng tự mãn bao nhiêu, họ càng xa rời việc đạt được các tiêu chuẩn của Ta bấy nhiêu. Họ không quan tâm đến ý muốn của Ta, và họ lừa dối Ta và làm ô danh Ta hết sức nghiêm trọng! Vô liêm sỉ làm sao! Người không nhìn vào loại vóc giặc mà bản thân mình có. Người mới đại dột và ngu ngốc làm sao!

Những lời Ta liên tục, và trên mọi phương diện, chỉ ra mọi điều. Có thể nào người vẫn chưa hiểu được điều này? Người vẫn không hiểu sao? Có phải ý định của người là làm Ta thất vọng không? Hãy vực dây tinh thần và tăng cường dũng khí của người. Ta không đối xử tệ với một người yêu kính Ta. Ta dò xét trong sâu thẳm lòng người, và Ta biết mọi thứ tồn tại trong lòng hết thảy mọi người. Tất cả những điều này sẽ được tiết lộ, từng thứ một, và chúng sẽ được Ta xem xét. Ta sẽ không bao giờ bỏ qua một người nào trong những người thật sự yêu thương Ta; hết thảy bọn họ là những người nhận lãnh ơn phước, và là nhóm các con trai đầu lòng mà Ta đã tiên định để làm vua. Đối với những kẻ không thật sự yêu kính Ta, chúng sẽ là mục tiêu của chính các mưu kế của chúng, và sẽ chịu sự bất hạnh; điều này Ta cũng đã tiên định. Đừng lo lắng; Ta sẽ tiết lộ bọn chúng từng kẻ một. Ta đã chuẩn bị công tác này kỹ lưỡng từ trước, và Ta đã bắt đầu thực hiện nó. Tất cả được thực hiện theo một cách thức trật tự; hoàn toàn không hỗn loạn. Ta đã quyết định ai là người được chọn và ai bị loại bỏ. Từng người một, họ sẽ được tiết lộ để các người nhìn thấy. Trong suốt thời gian này, các người sẽ thấy điều mà tay Ta đang làm. Tất cả mọi người sẽ thấy rằng sự công chính và oai nghi của Ta không cho phép sự xúc phạm hay chống đối từ bất kỳ ai, và rằng bất cứ ai vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Ta là Đấng không ngừng dò xét trong sâu thẳm lòng người. Đừng nhìn Ta chỉ từ bên ngoài! Những con người mù quáng! Người không lắng nghe những lời Ta đã phán cho thật rõ, và các người đơn giản là không tin Ta – chính Đức Chúa Trời trọn vẹn. Ta chắc chắn sẽ không dung thứ bất cứ ai dám phỉnh nịnh Ta hay che giấu Ta bất cứ điều gì.

Người có nhớ từng lời phán của Ta không? “Thấy được Ta giống như thấy được từng lẽ mầu nhiệm ẩn giấu từ trước vô cùng cho đến đời đời”. Người đã suy ngẫm câu này cẩn thận chưa? Ta là Đức Chúa Trời, và những lẽ mầu nhiệm của Ta đã thể hiện ra cho các người thấy. Các người chưa thấy chúng sao? Tại sao người không chú ý đến Ta? Và tại sao người quá thờ phượng Đức Chúa Trời mơ hồ đó trong tâm trí người? Làm sao Ta – Đức Chúa Trời thật duy nhất – lại có thể làm điều gì sai

chứ? Hãy thừa nhận điều này đi! Hãy chắc chắn về nó! Mọi lời và hành động của Ta, mọi việc làm và mọi cử động của Ta, việc Ta mỉm cười, việc Ta ăn, việc Ta mặc, mọi thứ của Ta được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời. Các người phán xét Ta: Có thể nào các người đã thấy Đức Chúa Trời trước sự đến của Ta? Nếu không, thế thì tại sao người luôn thăm so sánh giữa Ta và Đức Chúa Trời của người? Đây hoàn toàn là sản phẩm của những quan niệm của con người! Những hành động và thái độ của Ta không tuân theo trí tưởng tượng của người đúng không? Ta không cho phép bất cứ ai phát biểu rằng liệu các hành động và thái độ của Ta là đúng hay không. Ta là Đức Chúa Trời thật duy nhất, và điều này là lẽ thật không thể thay đổi, không thể chối cãi! Đừng trở thành nạn nhân của các mưu kế của chính mình! Lời Ta đã chỉ ra điều này với sự tuyệt đối rõ ràng. Không có một vết con người nào trong Ta; toàn bộ Ta là chính Đức Chúa Trời, được biểu lộ trọn vẹn cho các người, không ẩn giấu một điều gì!

Chương 72

Nếu người phát hiện ra bất kỳ thiếu sót hay sự yếu đuối nào trong bản thân mình, người phải ngay lập tức nương cậy vào Ta để loại bỏ chúng. Không được chậm trễ; nếu không, công tác của Đức Thánh Linh sẽ quá xa vời với người, và người sẽ bị tụt lại rất xa phía sau. Công việc Ta đã giao phó cho người chỉ có thể được hoàn thành bằng cách thường xuyên đến gần, cầu nguyện và thông công trong sự hiện diện của Ta. Nếu người không làm những điều này, thì sẽ không đạt được kết quả nào cả, và khi ấy mọi việc đã làm đều hoài công vô ích. Công tác của Ta hôm nay không giống như trong quá khứ; mức độ sống của những người Ta yêu quý đã khác nhiều so với trước đây. Hết thảy họ đều hiểu rõ những lời Ta, cũng như có sự thông sáng sâu sắc về chúng. Đây là khía cạnh rõ ràng nhất, có khả năng phản ánh sự diệu kỳ trong công tác của Ta nhất. Công tác của Ta đã tăng tốc, và công tác này chắc chắn khác với trước đây. Mọi người khó có thể tưởng tượng, và hơn nữa, không thể nào hiểu thấu được. Không còn gì là lẽ mầu nhiệm với các người nữa; thay vào đó, tất cả đã được truyền ra và hiển lộ. Tất cả đều minh bạch, công khai, và hơn thế nữa, hoàn toàn miễn phí. Những người Ta yêu quý chắc chắn sẽ không bị hạn chế bởi bất kỳ ai, sự việc hay sự vật nào, cũng như bởi bất kỳ không gian hay vị trí địa lý nào; họ sẽ vượt lên trên sự chi phối của mọi môi trường và vượt qua xác thịt. Đây là sự hoàn thành công tác vĩ đại của Ta. Sau đó sẽ không còn gì để làm nữa; nó sẽ được kết thúc hoàn toàn.

Việc hoàn thành công tác vĩ đại được đề cập liên quan đến tất cả các con trai

đầu lòng và tất cả những người Ta yêu quý. Từ đây, các người sẽ không bị kiểm soát bởi bất kỳ ai, sự việc, hay sự vật nào. Các người sẽ đi đến khắp các nước khác nhau trong vũ trụ, băng qua khắp vũ trụ và để lại dấu chân của mình khắp mọi nơi. Đừng coi đây là một chặng đường dài; nó là thứ sẽ thành hiện thực, rất sớm thôi, ngay trước mắt các người. Những gì Ta làm sẽ được giao phó cho các người, và những nơi Ta đặt chân đến sẽ có dấu chân của các người. Hơn nữa, đây là ý nghĩa thực sự của việc chúng ta – các người và Ta – cùng trị vì như những vị vua. Các người có bao giờ suy ngẫm tại sao những sự mặc khải Ta ban đang trở nên ngày càng dễ hiểu hơn, và ngày càng rõ ràng hơn, không hề bị che giấu chút nào không? Tại sao Ta lại mang chứng ngôn cao nhất và phán tất cả những lẽ mầu nhiệm này cùng hết thảy những lời này cho các người? Lý do không gì khác chính là vì công tác nói trên. Tuy nhiên, tiến độ công việc của các người hiện tại lại quá chậm. Các người không thể theo kịp những bước tiến của Ta, các người không thể hợp tác thật tốt với Ta, và hiện tại, các người vẫn không có khả năng đạt được ý muốn của Ta. Ta phải đẩy mạnh việc rèn tập các người và đẩy nhanh việc Ta làm các người trọn vẹn, để các người có thể làm thỏa lòng Ta càng sớm càng tốt.

Hiện giờ, điều rõ ràng nhất là nhóm các con trai đầu lòng đã hoàn toàn được tạo lập. Tất cả đều đã được Ta chấp thuận, và thậm chí đã được Ta định trước và chọn lựa từ khi sáng thế. Mỗi người đều do chính tay Ta nâng đỡ. Không hề có chỗ cho bất kỳ sự xem xét nào của con người trong việc này. Nó nằm ngoài tầm kiểm soát của người. Đừng tự hào làm gì; hết thảy điều này là sự ân cần và lòng nhân từ của Ta. Theo quan điểm của Ta, mọi thứ đã được hoàn thành. Đơn giản là mắt các người quá mờ, và ngay cả bây giờ, các người vẫn không thể có được một cái nhìn rõ ràng về sự kỳ diệu trong những việc làm của Ta. Không ai trong các người có sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng hay đúng đắn về sự toàn năng của Ta, sự khôn ngoan của Ta, mọi hành động của Ta, hay mọi lời nói và việc làm của Ta. Vì lý do này, Ta phán rõ. Đối với các con trai của Ta, những đứa con yêu dấu của Ta, Ta sẵn sàng trả mọi giá, lao nhọc, và dành trọn bản thân mình. Người có biết đến Ta qua những lời của Ta không? Người có cần Ta nói rõ hơn không? Đừng phóng đấng nữa; hãy thể hiện sự quan tâm đến lòng Ta! Giờ đây một lẽ mầu nhiệm lớn lao như vậy đã được phán bảo cho các người, các người còn gì để nói nữa? Các người vẫn còn có bất kỳ than phiền gì không? Nếu các người không chịu trả giá và làm việc chăm chỉ, thì các người có xứng đáng với tất cả những công sức khó nhọc Ta đã bỏ ra hay không?

Con người thời nay không thể kiểm soát được bản thân. Tình yêu dành cho Ta không thể nảy sinh ở những người Ta không ưu ái, ngay cả khi họ muốn thế. Tuy nhiên, những người Ta đã định trước và chọn lựa sẽ không thể thoát, dù họ có muốn

đi chẳng nữa; bất kể họ đi đâu, họ cũng không thể thoát khỏi bàn tay Ta. Đó là sự oai nghi của Ta, và còn hơn thế, là sự phán xét của Ta. Tất cả mọi người đều phải bắt đầu làm mọi việc của họ theo kế hoạch và ý muốn của Ta. Từ ngày hôm nay trở đi, chắc chắn mọi thứ đều trở về tay Ta và nằm ngoài tầm kiểm soát của họ. Mọi thứ đều do Ta kiểm soát và sắp đặt. Nếu mọi người tham gia nhỏ lẻ, Ta sẽ không dễ dàng để họ đi. Bắt đầu từ hôm nay, Ta sẽ cho hết thảy mọi người bắt đầu biết đến Ta – Đức Chúa Trời thật duy nhất, Đấng đã tạo ra vạn vật, Đấng đã đến giữa loài người và bị họ khước từ, phỉ báng, và Đấng kiểm soát và sắp đặt toàn bộ mọi thứ; vị Vua cai quản vương quốc; chính Đức Chúa Trời chỉ huy vũ trụ; và hơn nữa, Đức Chúa Trời kiểm soát sự sống và cái chết của con người và là Đấng nắm giữ chìa khóa của âm phủ. Ta sẽ cho hết thảy nhân loại (người lớn lẫn trẻ nhỏ, dù họ có linh hồn hay không, và dù họ có phải là người ngu xuẩn hay khuyết tật hay không, v.v.) đều biết đến Ta. Ta sẽ không miễn cho bất kì ai khỏi nhiệm vụ này; đó là công việc nặng nề nhất, một nhiệm vụ Ta đã chuẩn bị kỹ lưỡng và là một việc đang được thực hiện, bắt đầu ngay bây giờ. Những gì Ta phán sẽ được thực hiện. Hãy mở to đôi mắt thuộc linh của người ra, buông bỏ những quan niệm cá nhân của người, và công nhận Ta là Đức Chúa Trời thật duy nhất cai quản vũ trụ! Ta không ẩn giấu với bất kì ai, và Ta thực hiện các sắc lệnh quản trị của mình đối với mọi người.

Hãy gác lại mọi việc của riêng người. Chẳng phải những thứ người đạt được từ Ta có giá trị lớn hơn nhiều và ý nghĩa hơn nhiều hay sao? Chẳng phải giữa chúng và những thứ rác rưởi của người khác nhau trời vực hay sao? Hãy nhanh chân lên và vứt bỏ mọi thứ vô dụng đi! Việc người sẽ đạt được ơn phước hay gặp bất hạnh đang được quyết định ngay lúc này. Đây là thời điểm quan trọng; thậm chí còn là một thời điểm then chốt nhất. Người có thật sự thấy được điều này không?

Chương 73

Những lời Ta được ứng nghiệm ngay khi Ta phán chúng; chúng không bao giờ thay đổi; và tuyệt đối chính xác. Hãy nhớ lấy điều này! Các người phải xem xét kỹ từng câu, từng chữ một được phán ra từ miệng Ta. Phải cẩn thận hơn, kẻ người phải chịu tổn thất và chỉ nhận lấy sự phán xét, cơn thanh nộ và sự thiêu đốt của Ta. Công tác của Ta giờ đang chuyển động rất nhanh, dù nó không sơ sài; nó rất tinh tế đến mức nó thực sự vô hình với mắt thường, và tay người không thể nắm bắt được. Điều này đặc biệt tỉ mỉ. Ta không bao giờ phán những lời sáo rỗng; mọi thứ Ta phán là thật. Người nên tin rằng từng lời của Ta là chân thật và chính xác. Đừng bất cẩn; đây là thời khắc quan trọng! Việc người sẽ đạt được ơn phước hay bất hạnh sẽ được

quyết định trong chính thời khắc này, và sự khác biệt là như thể giữa trời và đất. Việc người sẽ đi lên thiên đàng hay xuống âm phủ hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của Ta. Những kẻ hướng xuống âm phủ đang tham gia vào cuộc đấu tranh sinh tử cuối cùng, trong khi những ai đi lên thiên đàng đang phải chịu chút đau khổ cuối cùng và dâng mình cho Ta lần cuối. Trong tương lai, mọi thứ họ làm đều sẽ liên quan đến việc hưởng thụ và ngợi khen, không còn hết thảy những thứ vật vãnh làm phiền con người (hôn nhân, công việc, của cải phiền hà, địa vị, và v.v.). Tuy nhiên, với những kẻ xuống âm phủ, sự đau khổ của chúng là vĩnh viễn (điều này ám chỉ đến tinh thần, linh hồn và thể xác của chúng); chúng sẽ không bao giờ thoát khỏi bàn tay trừng phạt của Ta. Hai mặt này không tương thích với nhau như nước với lửa. Chúng hoàn toàn không lẫn lộn vào nhau: Những ai chịu bất hạnh sẽ mãi chịu bất hạnh, trong khi những ai được phước sẽ được vui hưởng tùy thích.

Hết thảy mọi việc và mọi thứ đều do Ta kiểm soát, chưa kể là còn hơn thế nữa, các người – các con trai Ta, những người Ta yêu dấu – cũng thuộc về Ta. Các người là tinh túy của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ta; các người là báu vật của Ta. Hết thảy những ai Ta yêu đều vừa mất Ta, vì họ hiện thân Ta; hết thảy những kẻ Ta ghét, Ta khinh ghét thậm chí không thèm nhìn chúng, vì chúng là hậu duệ của Sa-tan và thuộc về Sa-tan. Ngày nay, hết thảy con người nên tự dò xét bản thân: Nếu các ý định của người đúng đắn, và người thật lòng yêu mến Ta, thì người chắc chắn sẽ được Ta yêu mến. Người phải thật sự yêu mến Ta, và không được lừa dối Ta! Ta là Đức Chúa Trời, Đáng dò xét thâm sâu lòng người! Nếu các ý định của người sai trái, và người lạnh lùng và bất trung với Ta, thì người chắc chắn sẽ bị Ta khinh ghét; Ta không chọn người hay tiền định người. Cứ chờ cho tới khi người xuống địa ngục! Những người khác có thể không thể thấy những điều này, nhưng chỉ người và Ta, Đức Chúa Trời Đáng nhìn sâu vào lòng người, biết chúng. Những điều này hết thảy sẽ bị phơi bày vào một thời điểm nhất định. Những người chân thành không cần lo lắng, và những kẻ giả dối cũng không cần lo sợ. Toàn bộ việc này là một phần trong sự sắp đặt khôn ngoan của Ta.

Nhiệm vụ sắp tới rất cấp bách và nặng nề, và đòi hỏi các người phải dâng mình cho Ta một lần cuối để hoàn thành công tác cuối cùng này. Những yêu cầu của Ta thực sự không quá khắt khe: Ta chỉ cần các người có thể làm tốt việc hợp tác với Ta, thỏa lòng Ta trong mọi việc, và làm theo sự hướng dẫn Ta chỉ cho người từ bên trong. Đừng mù quáng; phải có mục tiêu, và hãy thăm dò những mục đích của Ta từ mọi khía cạnh và trong mọi thứ. Điều này là bởi Ta không còn là Đức Chúa Trời ẩn giấu với các người nữa, và các người phải rõ về điều này để hiểu được những ý định của Ta. Chẳng bao lâu nữa, các người sẽ không chỉ gặp những khách ngoại bang tìm

kiếm con đường thật, mà quan trọng hơn nữa, các người còn phải có khả năng để chặn dất họ. Đó là ý định thúc bách của Ta: nó sẽ không thể thực hiện được nếu người không thể nhìn ra điều này. Tuy nhiên, người phải tin vào sự toàn năng của Ta. Miễn là người thích hợp, Ta chắc chắn sẽ đào tạo họ trở thành lính giỏi. Mọi thứ đã được Ta sắp đặt thích hợp. Các người phải khao khát chịu khổ vì Ta. Đây là thời khắc quan trọng. Đừng bỏ lỡ! Ta sẽ không chăm chú vào những thứ các người đã làm trong quá khứ. Các người phải cầu nguyện và khẩn cầu trước Ta thường xuyên; Ta sẽ ban ân điển đủ để các người vui hưởng và sử dụng. Ân điển và ơn phước không phải cùng một thứ. Những gì các người đang vui hưởng ngay bây giờ là ân điển của Ta, và trong mắt Ta, điều này không đáng để đề cập, trong khi đó ơn phước là những gì các người sẽ vui hưởng bất tận trong tương lai. Chúng là những ơn phước chưa xảy đến với con người, và là điều mà con người không thể tưởng tượng được. Đây là lý do tại sao Ta nói các người được phước, và những ơn phước này chưa được con người hưởng, kể từ lúc sáng thế.

Ta đã mặc khải toàn bộ Ta cho các người. Ta chỉ hi vọng rằng các người có thể quan tâm đến lòng Ta, nghĩ về Ta trong mọi điều các người làm, và quan tâm đến Ta trong mọi khía cạnh, và những gì Ta luôn thấy là khuôn mặt tươi cười của các người. Từ giờ trở đi, những ai đạt được địa vị của các con trai đầu lòng là những người sẽ trị vì như các vị vua cùng Ta. Họ sẽ không bị bất kỳ anh em nào bắt nạt, và họ cũng không bị Ta sửa phạt hay xử lý, vì đây là nguyên tắc mà Ta hành động: Những ai trong nhóm các con trai đầu lòng là những người đã bị kẻ khác coi thường và bắt nạt, và là những người đã chịu hết thảy những thăng trầm của cuộc sống. (Họ đã bị Ta xử lý và đập vỡ trước, và cũng đã được làm cho trọn vẹn trước). Những người này đã vui hưởng trước cùng Ta những ơn phước họ được bù đắp. Ta công chính và không bao giờ thiên vị bất kỳ ai.

Chương 74

Phúc cho những ai đã đọc được những lời của Ta và tin rằng chúng sẽ ứng nghiệm. Ta sẽ không ngược đãi người chút nào; Ta sẽ cho những gì người tin được ứng nghiệm trong người. Đây là ơn phước của Ta ban cho người. Lời Ta đánh trúng vào những bí mật ẩn giấu trong mỗi người; mọi người đều có những vết thương chí mạng, và Ta là thầy thuốc giỏi chữa lành chúng: Đơn giản là hãy đi vào sự hiện diện của Ta. Vì sao Ta lại bảo rằng trong tương lai sẽ không còn nỗi buồn và nước mắt nữa? Đó là vì lý do này. Trong Ta, mọi thứ đều được hoàn thành, nhưng ở loài người, vạn vật đều bại hoại, trống rỗng và giả dối đối với loài người. Trong sự hiện diện của

ta, chắc chắn người sẽ đạt được hết thảy mọi thứ, và ắt hẳn người vừa có thể nhìn thấy vừa được hưởng tất cả ơn phước mà người không bao giờ có thể tưởng tượng được. Những ai không đến trước Ta chắc chắn là phản nghịch, và nhất định là những kẻ chống lại Ta. Ta chắc chắn sẽ không buông tha bọn chúng dễ dàng; Ta sẽ hành phạt nghiêm khắc những kẻ như vậy. Hãy nhớ lấy điều này! Con người càng đến trước Ta nhiều hơn, họ sẽ nhận được nhiều hơn – dù điều đó sẽ chỉ là ân điển. Sau này, họ sẽ nhận được những ơn phước còn lớn lao hơn.

Kể từ khi sáng thế, Ta đã bắt đầu định trước và lựa chọn nhóm người này – cụ thể là các người ngày nay. Khí chất, tố chất, ngoại hình và vóc giạc của các người, gia đình nơi các người được sinh ra, công việc và hôn nhân của các người – toàn bộ những gì trong người, thậm chí cả màu tóc và làn da của mình, và giờ sinh của các người – hết thảy đều được bàn tay Ta sắp đặt. Ta tận tay sắp đặt ngay cả những việc các người làm và những người các người gặp hàng ngày, chưa kể đến việc đưa người vào sự hiện diện của Ta hôm nay thực sự cũng là do sự sắp đặt của Ta. Đừng dẫn mình vào sự hỗn loạn; người nên bình tĩnh tiến lên. Những gì Ta cho phép người vui hưởng hôm nay là phần mà người xứng đáng, và nó đã được Ta tiền định từ khi sáng thế. Hết thảy con người đều rất cực đoan: Họ hoặc quá cứng đầu hoặc hoàn toàn vô liêm sỉ. Họ không thể bắt đầu mọi thứ theo kế hoạch và sự sắp đặt của Ta. Đừng làm điều này nữa. Trong Ta, tất cả đều được giải phóng; đừng tự trói buộc bản thân, vì sẽ mất mạng đấy. Hãy nhớ lấy điều này!

Hãy tin rằng mọi thứ đều nằm trong tay Ta. Những gì được coi là lẽ mầu nhiệm đối với các người trong quá khứ đều được mặc khải công khai hôm nay; chúng không còn bị che giấu nữa (vì Ta đã phán rằng trong tương lai, sẽ không có gì bị ẩn giấu). Con người thường thiếu kiên nhẫn; họ quá lo âu đến nỗi không hoàn thành mọi thứ và không quan tâm đến những gì trong lòng Ta. Ta đang rèn tập các người để các người có thể chia sẻ trọng trách của Ta và quản lý gia đình của Ta. Ta muốn các người trưởng thành nhanh chóng để các người có thể dẫn dắt những anh em trẻ hơn người, và để chúng ta, Cha và các con trai có thể sớm được đoàn tụ, không bao giờ xa cách nữa. Điều này sẽ hoành thành những ý định của Ta. Những lẽ mầu nhiệm đã được mặc khải cho hết thảy mọi người, và không có gì còn bị ẩn giấu: Ta – chính là Đức Chúa Trời trọn vẹn, Đáng sở hữu cả nhân tính bình thường và thần tính trọn vẹn – đã được mặc khải, hôm nay, ngay trước mắt của các người. Toàn bộ hữu thể của Ta (trang phục, hình dáng bên ngoài và hình thể) là một hiện thân hoàn hảo của chính Đức Chúa Trời; đó là hiện thân của thân vị của Đức Chúa Trời mà con người đã tưởng tượng từ khi sáng thế, nhưng chưa ai từng thấy. Lý do những hành động của Ta cũng tốt đẹp như những lời Ta là vì nhân tính bình thường và thần

tính trọn vẹn của Ta bổ sung cho nhau; hơn nữa, điều này cho phép hết thảy mọi người thấy một người bình thường thực sự nắm giữ quyền năng to lớn như vậy. Những ai trong các người thực sự tin ở Ta là tin bởi vì Ta đã cho người một tấm lòng chân thật để người có thể yêu mến Ta. Khi Ta xử lý người, Ta soi rọi sự sáng lên người và khai sáng cho người, và thông qua chính việc này mà Ta để cho người biết đến Ta. Kết quả là, bất kể Ta xử lý người như thế nào đi nữa, người cũng sẽ không chạy trốn; thay vào đó, người sẽ ngày càng chắc chắn hơn về Ta. Khi người yếu đuối, điều này cũng là do sự sắp đặt của Ta, và nó cho người thấy nếu người rời bỏ Ta, người sẽ chết và khô héo. Nhờ đó người có thể biết rằng Ta là sự sống của người. Khi người trở nên mạnh mẽ sau khi đã yếu đuối, người sẽ được thấy rằng việc yếu đuối hay mạnh mẽ không phụ thuộc vào người; mà hoàn toàn phụ thuộc vào Ta.

Hết thảy những lễ mầu nhiệm đã được mặc khải hoàn toàn. Trong các hoạt động của các người ở tương lai, Ta sẽ cho người sự hướng dẫn của Ta, ở từng nhiệm vụ một. Ta sẽ không mơ hồ; Ta sẽ hoàn toàn rõ ràng, và thậm chí phán trực tiếp với người; điều này là để các người không cần phải tự mình suy nghĩ về mọi thứ, kéo các người lại phá vỡ sự quản lý của Ta. Chính vì lý do này mà Ta luôn nhấn mạnh, hết lần này đến lần khác, rằng từ giờ trở đi sẽ không còn gì bị che giấu nữa.

Chương 75

Tất cả sẽ được thành toàn ngay khi lời Ta được phán ra, không chút sai lệch. Từ bây giờ trở đi, mọi mầu nhiệm ẩn giấu sẽ không còn bị che đậy hay mập mờ chút nào, và sẽ được tiết lộ cho các người – các con trai yêu dấu của Ta. Ta sẽ cho người thấy cả những dấu kỳ và phép lạ còn lớn lao hơn trong Ta, và những mầu nhiệm còn vĩ đại hơn nữa. Những điều này chắc chắn sẽ làm các người kinh ngạc và cho các người hiểu rõ hơn về Ta, Đức Chúa Trời toàn năng, và nhờ đó giúp các người nhận thức được sự khôn ngoan của Ta. Hôm nay các người được đưa đến diện kiến Đức Chúa Trời thật duy nhất mà con người chưa từng thấy kể từ khi tạo dựng, và không có gì đặc biệt về Ta. Ta ăn, sống, trò chuyện, và cười đùa với các người, Ta luôn sống trong các người, đồng thời cũng đi lại giữa các người. Đối với những kẻ không tin hoặc những kẻ có các ác niệm của riêng bản thân chúng, thì đây là một chương quan niệm ngại ngáng đường. Đây là sự khôn ngoan của Ta. Ta cũng sẽ tiết lộ cho một vài người về những điều mà nhân tính bình thường của Ta không biết, nhưng điều này không có nghĩa rằng Ta không phải là chính Đức Chúa Trời. Ngược lại, điểm này đủ để chứng minh rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng. Đối với những người tin thì điểm này có tác động quyết định, và chỉ vì điểm này mà họ có sự tin

chắc một trăm phần trăm ở Ta. Đừng quá âu lo; Ta sẽ tỏ lộ mọi sự cho các người từng điều một.

Đối với các người, Ta công khai và không ẩn giấu. Tuy nhiên, đối với những người ngoại đạo – tức là những kẻ gian dối, những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại đến một mức độ nhất định – thì Ta sẽ vẫn ẩn giấu. Tuy nhiên, trước đây khi Ta phán về việc mặc khải chính Ta cho mọi dân tộc, Ta đang nói tới sự công chính, sự phán xét, và sự oai nghi của Ta, để từ kết quả mà họ nhận được, họ biết rằng Ta phụ trách vũ trụ và vạn vật. Hãy hành động dũng cảm lên! Hãy ngẩng cao đầu lên! Đừng sợ hãi: Ta – Cha các người – ở đây để hậu thuẫn các người, và các người sẽ không phải chịu đau khổ. Chẳng lẽ nào các người còn thường xuyên cầu nguyện và khẩn xin trước Ta, Ta sẽ ban toàn bộ đức tin cho các người. Những kẻ nắm quyền lực bề ngoài có vẻ đáng sợ, nhưng đừng sợ, bởi điều này chỉ là vì các người yếu lòng tin. Miễn là đức tin của các người lớn lên, thì không có gì là quá khó. Hãy tung hô và nhảy mừng thỏa thích! Mọi thứ đều dưới bàn chân các người và trong tầm tay của Ta. Chẳng phải việc thành sự hay hủy diệt được quyết định chỉ bằng một lời của Ta thôi sao?

Những người mà Ta hiện đang sử dụng hết thảy đều đã được Ta chấp thuận từ lâu, từng người một. Tức là, những ai trong nhóm các con trai đầu lòng vốn đã được quyết định, và đã được quyết định từ khi Ta sáng thế. Không ai có thể thay đổi điều này, và tất cả phải chịu mệnh lệnh của Ta. Không người nào có thể làm được; tất cả đều là những sự xếp đặt của Ta. Cùng Ta, mọi sự đều sẽ an toàn và kiên vững; cùng Ta, tất cả đều sẽ thành sự một cách phù hợp và thích đáng, không tốn chút sức lực nào. Ta phán và sự được thành; Ta phán và sự được thực hiện. Với tình hình quốc tế hỗn loạn, sao các người còn không vội vàng bắt đầu sự rèn tập của mình? Các người còn đợi tới khi nào? Các người sẽ đợi tới ngày những người ngoại bang đổ xô vào Trung Quốc để gặp các người ư? Có lẽ các người đã đôi chút chậm chạp trước đây, nhưng các người không thể tiếp tục buông thả bản thân! Các con trai của Ta! Hãy chú tâm đến những ý định căn trọng của Ta! Kẻ nào thường xuyên đến gần Ta hơn sẽ đạt được mọi thứ. Các người không tin Ta sao?

Tiến độ công tác của Ta là tia chớp, nhưng chắc chắn không phải là tiếng sấm rền. Các người có hiểu ý nghĩa đích thực của những lời này không? Các người phải có khả năng phối hợp với Ta tốt hơn và chú tâm đến những ý định của Ta. Các người muốn nhận lãnh phước lành, nhưng lại sợ chịu đau khổ; chẳng phải đó là tính nước đôi của các người sao? Để Ta nói cho người hay! Nếu có kẻ muốn nhận lãnh phước lành hôm nay nhưng lại không biết hy sinh tất cả cho mục đích ấy, thì tất cả những gì họ sẽ lãnh là sự trừng phạt và sự phán xét của Ta. Tuy nhiên, những ai biết hy sinh tất cả sẽ được trải nghiệm sự bình an trong mọi sự và có dư dật mọi thứ, và

mọi thứ họ nhận được sẽ là những phước lành của Ta. Điều cần kíp hôm nay là đức tin của các người, và các người sẽ trả một cái giá. Đừng hiểu sai những ý định của Ta. Mọi sự rồi sẽ xảy ra, và các người sẽ tận mắt chứng kiến và tự mình trải nghiệm nó. Với Ta, không có một lời nào sai lầm hoặc dối trá; mọi điều Ta phán hoàn toàn là sự thật, và không thiếu sự khôn ngoan. Đừng bán tín bán nghi. Chính Ta thực hiện mọi sự giữa các người, và cũng chính Ta phán xét và xử lý những kẻ làm điều dữ. Ta yêu thương các người, và Ta làm cho các người hoàn thiện. Tuy nhiên với chúng, Ta trái ngược hoàn toàn: căm ghét và hủy diệt, không chậm trễ và không chút dấu vết. Sự dư dật của Ta vốn có trong mọi điều Ta phán và làm. Các người có xem xét chúng từng chút một không? Một số lời Ta đã phán nhiều lần, vậy tại sao các người không hiểu ý Ta? Sau khi các người đọc lời Ta, liệu mọi thứ có như chúng nên thế không? Mọi thứ khi đó có được thành toàn không? Các người không hề có ý để tâm đến lòng Ta. Tại sao Ta phán rằng Ta là Đức Chúa Trời thật duy nhất, khôn ngoan tuyệt đối, thẩm quyền trọn vẹn, là Đấng nhìn vào thẩm sâu lòng người? Các người vẫn không hiểu ý nghĩa của những lời này sao? Người có khắc ghi từng lời Ta đã nhấn mạnh không? Những lời ấy có thực sự trở thành nguyên tắc cho cách người hành động không?

Ta đứng trên mọi thứ, quan sát toàn cõi vũ trụ. Ta sẽ biểu dương quyền năng vĩ đại của Ta và toàn bộ sự khôn ngoan của Ta cho mọi quốc gia và mọi dân tộc. Đừng chỉ đơn giản là làm mọi thứ các người có thể để theo đuổi sự vui hưởng ngay lúc này. Khi mọi quốc gia trên thế giới hợp nhất, thì còn có gì không phải của các người? Tuy thế, Ta sẽ không để các người thiếu thốn lúc này, Ta cũng không khiến các người phải chịu đau khổ. Hãy tin rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng! Mọi sự sẽ được thành toàn và trở nên ngày một tốt đẹp hơn! Hỡi các con trai đầu lòng của Ta! Mọi phước lành sẽ đến với các người! Các người sẽ tận hưởng chúng bất tận, nguồn cung không cạn kiệt, dư dả và đầy tràn, và luôn được bồi đắp!

Chương 76

Mọi lời phán của Ta đều là những sự bày tỏ cho ý muốn của Ta. Ai có thể quan tâm đến trọng trách của Ta? Ai có thể hiểu ý định của Ta? Các người đã xem xét từng câu hỏi Ta đã đặt ra cho người chưa? Thật là vô ý! Sao các người dám làm nhiều loạn các kế hoạch của Ta? Các người thật là ngỗ nghịch! Nếu công việc như vậy của tà linh tiếp diễn, Ta sẽ quăng chúng ngay lập tức vào vực sâu không đáy cho đến chết! Từ lâu ta đã thấy rõ nhiều việc làm khác nhau của các tà linh. Và những kẻ bị tà linh sử dụng (những kẻ có ý định sai trái, những kẻ ham muốn xác

thịt hoặc sự giàu có, những kẻ đề cao chính họ, những kẻ phá vỡ hội thánh, v.v.), Ta cũng đã thấy rõ bản chất từng người. Đừng cho rằng mọi thứ sẽ kết thúc khi tà linh đã bị đuổi đi. Để Ta nói cho người biết! Từ giờ trở đi, Ta sẽ trừ khử những người này, từng người một, không bao giờ sử dụng họ! Điều đó có nghĩa là, bất kỳ người nào đã bị tà linh làm bại hoại sẽ không được Ta sử dụng, và sẽ bị đuổi ra! Đừng nghĩ Ta không có cảm xúc! Hãy biết điều này! Ta là Đức Chúa Trời thánh khiết, và Ta sẽ không cư ngụ trong một ngôi đền ô uế! Ta chỉ sử dụng những người trung thực và sáng suốt, những người hoàn toàn trung thành với Ta và có thể quan tâm đến trọng trách của Ta. Việc này là do những người như vậy đã được Ta định sẵn, và tuyệt đối không có tà linh hoạt động trong họ. Để Ta làm rõ một điều: Từ giờ trở đi, tất cả những người không có công việc của Đức Thánh Linh đều có công việc của tà linh. Để Ta nhắc lại: Ta không muốn bất kỳ người nào có tà linh làm việc trong họ. Tất cả bọn chúng sẽ bị ném xuống âm phủ cùng với xác thịt của chúng!

Yêu cầu của Ta đối với các người trong quá khứ có một chút lỏng lẻo, và các người đã chơi bời phóng đãng khi nói đến xác thịt. Từ hôm nay trở đi, Ta sẽ không cho phép các người tiếp tục như thế này nữa. Nếu lời nói và hành động của các người không hoàn toàn bày tỏ Ta, hoặc nếu thậm chí chúng chỉ khác hình tượng của Ta một chút, thì Ta chắc chắn sẽ không dễ dàng buông tha người. Nếu không, các người sẽ luôn cười đùa, cười ngặt nghèo, không kiềm chế. Khi người làm điều gì đó sai trái, người không cảm thấy Ta đã rời bỏ người sao? Khi người biết điều này, tại sao người vẫn chơi bời phóng đãng? Người đang chờ bàn tay phán xét của Ta chạm vào sao? Kể từ hôm nay, Ta sẽ trừng phạt ngay lập tức bất cứ ai không tuân theo ý định của Ta dù chỉ một khoảnh khắc. Nếu người ngồi với nhau buôn chuyện, thì Ta sẽ rời xa người. Đừng nói gì nếu người không đưa ra sự cung cấp thuộc linh. Ta nói điều này không phải để kiểm chế các người, mà ý Ta là vì công tác của Ta đã tiến triển đến thời điểm hiện tại, nên Ta sẽ tiếp tục theo kế hoạch của Ta. Nếu các người ngồi với nhau trao đổi về những điều thuộc linh trong cuộc sống, thì Ta chắc chắn sẽ ở bên các người. Ta sẽ không đối xử bất công với bất kỳ ai trong các người. Nếu người mở miệng, Ta sẽ ban cho người những lời thích hợp. Người phải thấy rõ được tấm lòng Ta từ trong lời của Ta. Ta không bảo các người giả vờ cảm, Ta cũng không bảo các người tham gia vào chuyện phiếm.

Tại sao Ta liên tục nói không còn nhiều thời gian nữa, và ngày của Ta không được trì hoãn? Các người đã suy nghĩ cẩn thận về việc này chưa? Người có thực sự hiểu ý nghĩa của những lời Ta không? Đó là, Ta đã làm việc kể từ khi Ta bắt đầu cất tiếng. Mỗi một người trong các người đều là đối tượng của công tác của Ta. Không phải bất kỳ người nào nói riêng; và hơn nữa, không phải ai khác. Các người

chỉ lo lắng về việc không được hưởng phước lành, mà không nghĩ đến cuộc sống của mình. Thật là ngu muội! Thật đáng thương làm sao! Người chẳng quan tâm đến trọng trách của Ta chút nào!

Tất cả những nỗ lực miệt mài của Ta và cái giá Ta đã phải trả là vì lợi ích của các người. Nếu người không quan tâm đến trọng trách của Ta, thì các người đã không sống theo mong đợi của Ta đối với các người. Tất cả các nước đang chờ đợi các người cai trị, và tất cả các dân tộc đang chờ đợi các người cai trị. Ta đã trao tất cả mọi thứ vào tay các người. Bây giờ, tất cả những người nắm quyền lực đều đã bắt đầu từ chức và sụp đổ, và họ chỉ chờ sự phán xét của Ta giáng xuống với họ. Hãy nhìn cho rõ! Thế giới giờ đây đang sụp đổ, trong khi vương quốc của Ta đã được xây dựng thành công. Các con trai của Ta đã xuất hiện và các con trai đầu lòng của Ta trị vì cùng với Ta như các vị vua, cai trị các nước và các dân tộc khác nhau. Đừng nghĩ rằng đây là một việc mơ hồ; đó là sự thật đơn giản. Không phải vậy sao? Ngay khi các người cầu nguyện và cầu xin Ta, Ta sẽ hành động ngay lập tức và trừng phạt những kẻ ngược đãi các người, xử lý những kẻ quấy rầy các người, hủy hoại những kẻ mà các người căm ghét và quản lý những người, sự kiện và những thứ phục vụ các người. Ta đã nói việc này nhiều lần: Ta sẽ không mang lại sự cứu rỗi cho bất cứ ai phục vụ Đấng Christ (nghĩa là bất cứ ai dâng sự phục vụ cho Con trai của Ta). Phục vụ Con trai của Ta không có nghĩa họ là người tốt; việc này hoàn toàn là kết quả của quyền năng vĩ đại và những việc làm tuyệt vời của Ta. Đừng quá coi trọng nhân loại. Những người như vậy chắc chắn không có công việc của Đức Thánh Linh và không hiểu gì về những điều thuộc linh. Họ sẽ không có giá trị gì sau khi Ta kết thúc với họ. Hãy nhớ điều này! Đây là lời khẳng định của Ta cho các người. Đừng có nín kéo quá mức, người hiểu chứ?

Ngày càng ít người hơn, nhưng các thành viên ngày càng tinh luyện hơn bao giờ hết. Đây là công việc của Ta, kế hoạch quản lý của Ta và hơn thế nữa là sự khôn ngoan và toàn năng của Ta. Đó là sự phối hợp của nhân tính bình thường của Ta và thần tính trọn vẹn của Ta. Các người thấy rõ điều này chứ? Người có chút hiểu biết thực sự nào về việc này không? Ta sẽ hoàn thành, thông qua thần tính của Ta, từng điều một, tất cả những gì Ta đã phán từ nhân tính bình thường của Ta. Đây là lý do tại sao Ta liên tục nhắc lại rằng những gì Ta phán sẽ xảy ra mà không có bất kỳ sự mơ hồ nào; thay vào đó, tất cả sẽ rất rõ ràng và rành mạch. Tất cả mọi điều Ta phán sẽ được ứng nghiệm, và chắc chắn không phải theo cách bất cần. Ta không phán những lời trống rỗng và Ta không phạm sai lầm. Bất cứ ai dám đo lường Ta sẽ bị phán xét, và chắc chắn sẽ không thể thoát khỏi bàn tay Ta. Ngay khi lời Ta phán ra, ai dám chống đối? Ai dám phỉ báng Ta hay che giấu Ta bất kỳ điều gì? Ta đã phán

điều này trước đây: Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan. Ta sử dụng nhân tính bình thường của Ta để vạch trần tất cả mọi người và mọi hành vi sa-tan, vạch trần những kẻ có ý định sai trái, những kẻ hành động một kiểu trước mặt người khác và kiểu khác sau lưng họ, những kẻ chống đối Ta, những kẻ không trung thành với Ta, những kẻ ham muốn tiền bạc, những kẻ không quan tâm đến trọng trách của Ta, những kẻ lừa dối và lươn lẹo với anh chị em của chúng, những kẻ hùng biện để khiến mọi người vui mừng, và những kẻ không thể phối hợp đồng lòng với anh chị em trong tâm trí của chúng. Vì vậy, nhiều kẻ vì nhân tính bình thường của Ta mà đã bí mật chống đối Ta, lừa dối và lươn lẹo, cho rằng nhân tính bình thường của Ta không hay biết. Và rất nhiều kẻ đặc biệt chú ý đến nhân tính bình thường của Ta, cho Ta những thứ tốt để ăn và uống, hầu việc Ta như người hầu và nói với Ta những gì trong lòng họ, trong khi lại hành động hoàn toàn khác sau lưng Ta. Con người mù quáng! Người biết về Ta – Đức Chúa Trời, đáng nhìn sâu vào lòng con người – quá ít làm sao. Người vẫn chưa biết Ta ngay cả bây giờ; người vẫn nghĩ Ta không biết các người đang làm gì. Hãy nghĩ lại đi: Có bao nhiêu người đã hủy hoại bản thân vì nhân tính bình thường của Ta? Hãy tỉnh dậy đi! Đừng lừa dối Ta nữa. Người phải đặt tất cả cư xử và hành vi của người, mọi lời nói và hành động của người trước mặt Ta, và chấp nhận sự dò xét của Ta đối với chúng.

Chương 77

Không chắc chắn về lời Ta tương đương với việc giữ một thái độ phủ nhận đối với những hành động của Ta. Nghĩa là, những lời Ta đã tuôn ra từ trong Con trai Ta, nhưng các người không coi trọng chúng. Các người thật phù phiếm! Nhiều lời đã tuôn ra từ trong Con trai Ta, nhưng các người vẫn hồ nghi và không chắc chắn. Các người thật mù quáng! Các người không hiểu mục đích đằng sau mỗi một điều mà Ta đã làm. Chẳng phải những lời Ta bày tỏ qua Con trai Ta là lời của chính Ta sao? Có vài thứ Ta không sẵn lòng bày tỏ trực tiếp, nên Ta phán qua Con trai Ta. Vậy mà, sao các người vẫn lố bịch đến mức khẳng khẳng rằng Ta phải phán trực tiếp? Các người không hiểu được Ta, và các người luôn có những nghi ngờ về hành động và việc làm của Ta! Chẳng phải Ta đã phán trước đây rằng mọi động thái, mọi hành động và việc làm của Ta đều đúng sao? Con người phải ngừng dò xét chúng. Hãy rút bàn tay bẩn thỉu của người lại! Để Ta bảo người điều này: Hết thấy những người Ta dùng đều được định trước từ trước khi Ta sáng thế, và hôm nay họ cũng được Ta chấp thuận. Các người không ngừng nỗ lực vào những việc như vậy, dò xét thân vị là Ta và nghiên cứu những hành động của Ta. Hết thấy các người đều có tâm lý giao dịch.

Nếu điều này xảy ra nữa, các người chắc chắn sẽ bị tay Ta đánh gục. Điều Ta đang phán là đây: Đừng nghi ngờ Ta, và đừng phân tích hay suy ngẫm về những điều Ta đã làm. Càng không nên xen vào những việc như vậy, vì điều này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta. Đây không phải là chuyện nhỏ!

Hãy nắm lấy thời cơ mà các người có để làm hết thảy những gì Ta đã hướng dẫn. Để Ta nói lại lần nữa, và cũng là lời cảnh báo: Dân ngoại bang sắp tràn vào Trung Quốc. Điều này chắc chắn là sự thật! Ta biết hầu hết mọi người hoài nghi về điều này, và không chắc chắn, nên Ta nhắc đi nhắc lại các người hòng để các người phải nhanh chóng theo đuổi sự tăng trưởng đời sống và có thể thỏa mãn ý muốn của Ta sớm hơn. Từ hôm nay trở đi, tình hình quốc tế sẽ ngày càng căng thẳng hơn, và nhiều quốc gia khác nhau sẽ bắt đầu sụp đổ từ bên trong. Ở Trung Quốc, những ngày hạnh phúc đã kết thúc. Điều này nghĩa là công nhân sẽ đình công, sinh viên sẽ bãi khóa, doanh nhân sẽ ngừng kinh doanh, và tất cả nhà máy sẽ đóng cửa và không thể tồn tại. Những tay cán bộ đó sẽ bắt đầu chuẩn bị kinh phí để trốn (điều này cũng phục vụ cho kế hoạch quản lý của Ta), và các lãnh đạo trong chính quyền trung ương ở tất cả các cấp cũng sẽ quá bận rộn tập trung vào những thứ nhất định bằng phí tổn của người khác khi hết thảy bọn họ thực hiện những sự chuẩn bị (điều này để phục vụ bước tiếp theo). Nhìn kỹ vào! Đây là điều liên quan đến toàn vũ trụ, không chỉ riêng Trung Quốc, vì công tác của Ta hướng đến toàn thế giới. Tuy nhiên, việc này cũng để tạo ra những vị vua trong nhóm những người là các con trai đầu lòng. Người có thấy rõ điều này không? Mau lên và tìm kiếm đi! Ta sẽ không đối xử bất công với các người; Ta sẽ để các người trải nghiệm sự hưởng thụ thỏa thích.

Những hành động của Ta là diệu kỳ. Khi những đại họa trên thế gian mở ra, và khi hết thảy những kẻ hành ác và những kẻ thống trị đang nhận lấy sự trừng phạt – hoặc chính xác hơn, khi những kẻ hành ác, những kẻ hết thảy đều ở ngoài danh Ta, chịu đau khổ – thì Ta sẽ bắt đầu ban những ơn phước của Ta cho các người. Đây là ý nghĩa thực chất của những lời: “Các người chắc chắn sẽ không phải chịu đau đớn hay tổn hại của thảm họa”, điều mà Ta đã phán nhiều lần trong quá khứ. Các người có hiểu điều này không? “Lần này” mà Ta nói đến ám chỉ lúc những lời ban ra từ miệng Ta. Công tác của Đức Thánh Linh được thực hiện với tốc độ chóng vánh; Ta sẽ không chậm trễ hay lãng phí một phút hay thậm chí một giây nào. Thay vào đó, Ta sẽ hành động theo lời Ta ngay thời điểm chúng được phán. Nếu Ta nói rằng ngày nay Ta đang loại bỏ ai đó, hay Ta khinh miệt ai đó, thì sẽ là kết thúc cho kẻ đó ngay lập tức. Nói cách khác, Đức Thánh Linh của Ta ngay lập tức sẽ được lấy ra khỏi bọn họ, và bọn họ sẽ trở thành xác sống, hoàn toàn vô dụng. Những người như vậy vẫn có thể thở, đi lại, và chuyện trò, và vẫn có thể cầu nguyện trước Ta, nhưng bọn họ

không bao giờ nhận ra rằng Ta đã rời bỏ họ. Họ sẽ là những người vô dụng chính hiệu. Điều này là tuyệt đối đúng và chân thật!

Lời Ta đại diện cho con người của Ta. Hãy nhớ lấy điều này! Đừng hồ nghi; người tuyệt đối phải chắc chắn. Đây là vấn đề sinh tử! Điều này vô cùng hệ trọng! Ngay lúc lời Ta được phán ra, những gì Ta muốn làm đã xảy ra. Hết thảy những lời này phải được phán qua Con trai Ta. Ai trong các người đã quan tâm nghiêm túc đến vấn đề này? Ta còn có thể giải thích như thế nào nữa? Đừng lúc nào cũng quá sợ hãi và rụt rè. Ta thực sự không quan tâm gì đến cảm xúc của con người sao? Có phải Ta sẽ ngẫu nhiên loại bỏ những kẻ Ta chấp thuận không? Mọi thứ Ta làm đều có nguyên tắc. Ta sẽ không xé nát giao ước chính Ta đã thiết lập, và Ta cũng không phá vỡ kế hoạch của chính Ta. Ta không khờ khạo như các người. Công tác của Ta là một điều tuyệt vời; đây là điều mà không con người nào có thể thực hiện được. Ta đã phán rằng Ta công chính, và với những ai yêu mến Ta thì Ta là tình yêu. Người không tin điều này là thật sao? Người tiếp tục có những mối nghi ngại! Nếu người có lương tâm trong sạch về mọi thứ, thế thì tại sao người vẫn quá lo sợ vậy? Tất cả là vì người đã tự trói buộc bản thân. Con trai của Ta! Ta đã nhắc người nhiều lần là đừng buồn bã hay rơi nước mắt, và rằng Ta sẽ không loại bỏ người. Người vẫn không thể tin Ta sao? Ta sẽ giữ lấy người và không buông ra; Ta sẽ luôn ôm người trong tình yêu của Ta. Ta sẽ chăm sóc người, bảo vệ người, và cho người những sự mặc khải và thông sáng trong mọi sự để người có thể thấy rằng Ta là Cha của người, và rằng Ta là Đấng nâng đỡ người. Ta biết rằng người luôn tự hỏi cách người có thể làm nhẹ gánh nặng trên vai Cha của mình. Đây là trọng trách Ta đã trao cho người. Đừng cố lờ nó đi! Bao nhiêu người ngày nay có thể trung thành với Ta? Ta mong người có thể tăng tốc việc rèn tập của người và mau chóng trưởng thành và làm thỏa lòng Ta. Cha đã lao nhọc cho con trai cả ngày lẫn đêm, nên con trai cũng phải quan tâm đến kế hoạch quản lý của Cha trong từng phút từng giây. Đây là sự hợp tác chủ động cùng Ta mà Ta đã từng phán.

Hết thảy là việc Ta làm. Ta sẽ đặt trọng trách lên những người Ta sử dụng hôm nay và trao cho họ sự khôn ngoan để hết thảy những hành động của họ đều tuân theo ý muốn của Ta, để vương quốc của Ta sẽ được hiện thực hóa, và để trời và đất mới sẽ xuất hiện. Những kẻ mà Ta không sử dụng thì hoàn toàn ngược lại; chúng luôn trong tình trạng u mê, chúng ăn rồi ngủ, và ngủ rồi ăn, không biết gì về ý nghĩa của trọng trách. Những kẻ như vậy thiếu công tác của Đức Thánh Linh, và phải bị khai trừ khỏi hội thánh của Ta càng sớm càng tốt. Giờ Ta sẽ truyền đạt vài vấn đề liên quan đến khái tượng: Hội thánh là tiền đề của vương quốc; con người chỉ có thể bước vào vương quốc một khi hội thánh đã được xây dựng đến một mức độ nhất

định. Không ai có thể trực tiếp bước vào vương quốc (nếu không được Ta hứa hẹn). Hội thánh là bước đầu tiên, nhưng vương quốc chính là mục tiêu của kế hoạch quản lý của Ta. Mọi thứ sẽ thành hình một khi con người bước vào vương quốc, và sẽ không còn gì để sợ hãi nữa. Hiện tại, chỉ các con trai đầu lòng của Ta và Ta đã bước vào vương quốc và bắt đầu cai quản mọi nước và mọi dân. Nghĩa là, vương quốc của Ta bắt đầu được trật tự và hết thảy những ai sẽ là vua hay dân sự của Ta đã được loan báo công khai. Những sự kiện tương lai sẽ được báo cho các người từng bước một và theo thứ tự; đừng băn khoăn hay lo lắng thái quá. Người có nhờ từng lời Ta đã phán với người không? Nếu người thực sự vì Ta, thì Ta sẽ phán thành thật cho người. Còn với những kẻ giả dối hay quanh co, Ta sẽ đối lại qua loa với chúng, và để chúng có cái nhìn rõ về việc hành vi đó sẽ gây ra sự hủy hoại cho chính xác là kẻ nào!

Chương 78

Trước đây Ta đã từng phán rằng Ta chính là Đấng thực hiện công tác chứ không phải bất kỳ người nào. Đối với Ta, mọi thứ đều thoải mái và vui vẻ, nhưng với các người, mọi thứ lại rất khác; các người luôn gặp khó khăn cực độ trong mọi việc mình làm. Bất cứ điều gì Ta chấp thuận, Ta chắc chắn sẽ hoàn thành; bất cứ ai Ta chấp nhận, Ta sẽ hoàn thiện. Loài người: Đừng xen vào công tác của Ta! Các người chỉ cần hành động theo sự dẫn dắt của Ta, làm những gì Ta yêu thích, từ chối tất cả những gì Ta căm ghét, rút mình ra khỏi tội lỗi và thả mình vào vòng tay yêu thương của Ta. Ta không phải đang khoe khoang với các người, cũng không hề phóng đại; đây thực sự là sự thật. Nếu Ta bảo rằng Ta sắp hủy diệt thế giới, thì chỉ cần trong chớp mắt, thế giới này sẽ biến thành tro tàn. Các người thường lo lắng thái quá, và tự làm nặng thêm gánh của chính mình, vô cùng sợ hãi rằng những lời của Ta là sáo rỗng. Vậy nên, các người chạy ngược chạy xuôi cố gắng “tìm lối thoát” cho Ta. Thật mù quáng! Thật ngu ngốc! Các người thậm chí còn không rõ về giá trị của chính mình, mà lại cố trở thành cổ vấn cho Ta. Các người xứng đáng không? Hãy tự soi mình trong gương đi!

Để Ta nói cho các người vài điều! Những kẻ e dè cần phải bị hành phạt vì sự rụt rè của họ, trong khi những ai cực kỳ trung tín sẽ gạt hái được ơn phước vì đức tin của họ. Nói rõ hơn, thì điểm mấu chốt nhất ngay lúc này là chính là đức tin. Trước khi những ơn phước sẽ được ban cho các người được tiết lộ, các người cần phải – ngay bây giờ – hy sinh tất cả mọi thứ để dâng mình cho Ta. Đây chính xác là điều mà “đạt được ơn phước” và “gánh chịu tai ương” ám chỉ đến. Các con trai Ta! Những

lời của Ta vẫn còn khắc sâu trong lòng các người chứ? “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Ngày hôm nay, người có thực sự hiểu ý nghĩa ẩn trong đó không? Ta không hề phán ra những lời sáo rỗng; từ giờ trở đi, không có gì sẽ bị che giấu cả. Nghĩa là, những điều từng được ẩn giấu trong những lời của Ta bây giờ sẽ được truyền đạt cho người, từng lời một, mà không có bất kỳ sự che giấu nào. Hơn nữa, mỗi lời đều sẽ là ý nghĩa thật của Ta, chưa kể đến việc phơi bày hết thảy mọi người, sự kiện và những điều ẩn giấu trước Ta sẽ được thực hiện dễ dàng và hoàn toàn không khó khăn gì cho Ta. Mọi thứ Ta làm đều chứa đựng một khía cạnh của nhân tính bình thường của Ta cũng như một khía cạnh của thần tính trọn vẹn của Ta. Các người có thực sự hiểu rõ những lời này không? Đây là lý do mà tại sao Ta tiếp tục nhắc người rằng không nên quá vội vàng. Việc phơi bày một người hoặc điều gì thì không khó khăn đối với Ta, và luôn có thời gian để làm điều đó. Chẳng phải vậy sao? Quá nhiều người đã bị phơi bày hình dạng thực sự của họ trước Ta. Cho dù họ là hồ ly tinh, chó hay chó sói, tất cả bọn họ đều phơi bày hình dạng thật của mình tại một thời điểm cụ thể mà Ta xác định, bởi vì mọi thứ Ta làm đều nằm trong kế hoạch của Ta. Về điểm này người phải có sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng!

Các người có thực sự hiểu câu nói “Thời gian không còn xa nữa” đề cập đến điều gì không? Trước đây, các người luôn nghĩ rằng nó đề cập đến ngày của Ta, nhưng hết thảy các người đã luôn diễn giải những lời của Ta dựa theo quan niệm của mình. Để Ta nói cho người nghe! Từ giờ trở đi, bất kỳ ai diễn giải sai lời của Ta chắc chắn là ngu ngốc! Những lời mà Ta phán, “Thời gian không còn xa nữa”, nói đến những ngày mà các người tận hưởng những ơn phước; đó là những ngày mà tất cả các tà linh sẽ bị hủy diệt và tổng cổ khỏi hội thánh của Ta và mọi cách làm việc của con người sẽ bị loại bỏ. Hơn nữa, sự bày tỏ này đề cập đến những ngày mà hết thảy các đại họa sẽ giáng xuống. Hãy nhớ lấy điều này! Đó là hết thảy các đại họa; đừng hiểu sai điều này thêm nữa. Những đại họa mà Ta sẽ giáng xuống từ chính tay Ta lên toàn thể gian cùng lúc. Những người đã có được danh Ta sẽ được ban ơn phước, và chắc chắn sẽ không phải chịu đựng những đau khổ như vậy. Người có còn nhớ điều đó không? Người có hiểu những gì Ta đang nói không? Thời gian Ta nói cũng chính là thời gian Ta bắt đầu làm việc (khi những đại họa đã giáng xuống, chính vào lúc như thế). Các người không thực sự hiểu được các ý định của Ta. Các người có biết tại sao Ta đặt ra những yêu cầu khắt khe như vậy cho các người mà không tỏ bất kỳ sự khoan dung nào không? Ngay khi tình hình quốc tế căng thẳng, và trong khi những kẻ (được gọi là) nắm giữ quyền lực ở Trung Quốc đang chuẩn bị mọi thứ, thì đây cũng chính là thời điểm mà quả bom hẹn giờ sắp nổ. Những người

từ bảy nước tìm kiếm con đường thật sẽ liều mạng tràn vào Trung Quốc như nước tràn qua cửa xả lũ, bất kể giá nào. Một số đã được Ta chọn lựa, và những người khác là để làm phục vụ cho Ta, nhưng sẽ không có các con trai đầu lòng trong bọn họ. Đây là việc làm của Ta! Đây đã là một thỏa thuận đã được chốt khi Ta sáng thế. Hãy gạt bỏ những quan niệm con người của người. Đừng cho rằng Ta đang nói những điều vô nghĩa! Những gì Ta nghĩ đến là những thứ mà Ta đã đạt được, và kế hoạch của Ta cũng là những gì Ta đã hoàn tất. Người có rõ điều này không?

Tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào suy nghĩ và vào kế hoạch của Ta. Con trai Ta! Ta đã chọn người vì lợi ích của người, và hơn nữa, vì Ta yêu quý người. Bất kỳ ai dám bất tuân trong suy nghĩ, hoặc nảy sinh lòng ghen tị, sẽ chết bởi lời nguyền và sự thiêu đốt của Ta. Điều này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của vương quốc của Ta, bởi vì vương quốc ngày nay đã được hình thành. Tuy nhiên, con trai Ta, người phải thận trọng và không nên coi đây là một loại vốn. Người nên quan tâm đến lòng Cha người, và qua đó, trân trọng những nỗ lực cần mẫn của Cha người. Từ điều này, con trai Ta phải hiểu loại người mà Ta yêu quý nhất, loại người Ta yêu thứ hai, loại người nào Ta căm ghét nhất và loại người Ta ghê tởm. Đừng để áp lực đè nặng lên chính mình. Bất cứ tâm tính nào người có đều được Ta sắp đặt trước, và là sự mặc khải về một khía cạnh của tâm tính thần thánh của Ta. Hãy gạt bỏ đi những nghi ngại của mình! Ta không nung giữ sự thù hận đối với người. Ta nên nói như thế nào đây? Người vẫn chưa hiểu được sao? Có phải người vẫn bị đè nén bởi nỗi sợ hãi của mình? Ai trung thành, ai hăng hái, ai trung thực, ai giả dối – Ta đều biết hết, vì như Ta đã phán trước đây, Ta biết rõ hoàn cảnh của thánh hữu như lòng bàn tay của Ta.

Trong mắt Ta, mọi thứ từ lâu đã được hoàn thành và phơi bày. (Ta là Đức Chúa Trời dò xét sâu thẳm lòng người; mục đích của Ta chỉ đơn giản là cho các người thấy được khía cạnh của nhân tính bình thường của Ta). Tuy nhiên, từ quan điểm của các người, tất cả vẫn bị ẩn giấu và không có gì được hoàn thành. Điều này hoàn toàn là bởi một thực tế rằng các người không hiểu về Ta. Tất cả nằm trong tay Ta, tất cả đều nằm dưới chân Ta, và đôi mắt Ta dò xét vạn vật; ai có thể thoát khỏi sự phán xét của Ta? Tất cả những kẻ không tinh sạch, những kẻ có những điều che giấu, những kẻ phán xét sau lưng Ta, những người nung giữ sự chống đối trong lòng, và v.v. – hết thảy những kẻ mà Ta cho là không quý giá trong mắt Ta thì phải quỳ xuống trước Ta và trút hết nỗi lòng. Có lẽ, sau khi nghe điều này, một số người sẽ được khích lệ một chút, trong khi những người khác sẽ không coi đây là một việc nghiêm trọng như vậy. Ta cảnh báo các người! Những ai khôn ngoan thì nên vội vàng ăn năn! Còn nếu người là một kẻ ngốc, thì người cứ chờ đấy! Khi thời điểm

đến, hãy xem rồi kẻ nào là người sẽ phải chịu tai ương!

Trời vẫn là trời ban đầu, và đất vẫn là đất ban đầu, nhưng theo quan điểm của Ta, cả hai đều đã thay đổi, và đã không còn là trời và đất như xưa. Trời ám chỉ đến điều gì? Người có biết không? Và trời của hôm nay đề cập đến điều gì? Trời của quá khứ đề cập đến điều gì? Để Ta truyền đạt cho các người điều này: Trời của quá khứ đề cập đến Đức Chúa Trời mà các người tin vào nhưng chưa một ai nhìn thấy, và Ngài là Đức Chúa Trời mà mọi người tin vào bằng sự chân thành thực sự (vì họ không thể nhìn thấy Ngài). Trái lại, trời của ngày nay ám chỉ đến cả nhân tính bình thường và thần tính trọn vẹn của Ta; đó là, ám chỉ đến chính Đức Chúa Trời thực tế này. Cả hai đều cùng là một Đức Chúa Trời, vậy tại sao Ta lại nói Ta chính là trời mới? Hết thấy điều này nhắm vào quan niệm của con người. Đất của ngày nay chỉ nơi các người trú ngụ. Đất của quá khứ không hề có lấy một nơi thánh khiết, trong khi những nơi các người thăm viếng ngày nay đã được tách biệt thành nơi thánh khiết. Đây là lý do tại sao Ta nói đây là đất mới. “Mới” ở đây có nghĩa là “thánh khiết”. Trời và đất mới giờ đã hoàn toàn được hiện thực hóa. Bây giờ các người hiểu được chưa? Ta sẽ mặc khải tất cả những lẽ mầu nhiệm cho các người, từng trang một. Đừng vội vã, và rồi cả những bí lẽ mầu nhiệm vĩ đại hơn cũng sẽ được mặc khải cho các người!

Chương 79

Mù quáng! Ngu dốt! Một đồng rác rưởi vô dụng! Các người tách nhân tính bình thường của Ta ra khỏi thần tính trọn vẹn của Ta! Các người không thấy đây là một tội lỗi chống lại Ta sao? Hơn thế nữa, đây là thứ khó có thể tha thứ được! Đức Chúa Trời thực tế đã đến giữa các người ngày nay, thế mà các người chỉ biết được một mặt của Ta – nhân tính bình thường của Ta – và hoàn toàn chưa từng thấy mặt thần tính trọn vẹn của Ta. Người nghĩ rằng Ta không biết ai cố lừa Ta sau lưng sao? Ta không phải đang chỉ trích người; Ta chỉ đơn giản là đang dõi xem người có thể đạt được đến mức nào, và để xem cuối cùng người sẽ kết thúc như thế nào. Trăm nghìn lời Ta đã được phán ra, thế mà các người đã làm rất nhiều điều xấu xa. Tại sao các người hết lần này đến lần khác cố lừa Ta? Coi chừng mất mạng! Nếu người kích động cơn giận của Ta tới một mức nhất định, thì Ta sẽ không tỏ lòng thương xót người, và người sẽ bị tổng cổ đi. Ta sẽ không quan tâm đến người đã như thế nào trước đây, người có trung thành hay nhiệt tình hay không, người đã chạy ngược xuôi bao nhiêu, hay người đã dâng mình cho Ta bao nhiêu; Ta hoàn toàn sẽ không nhìn vào những điều này. Giờ người chỉ cần kích động Ta, và Ta sẽ ném người vào vực

sâu không đáy. Ai vẫn dám thử lừa Ta? Hãy nhớ lấy điều này! Kể từ giờ trở đi, bất cứ khi nào Ta tức giận, bất kể là giận ai, Ta sẽ thanh trừng người ngay lập tức để không còn rắc rối trong tương lai và để Ta không còn phải thấy người nữa. Nếu người thách thức Ta, ngay lập tức Ta sẽ hình phạt người. Các người sẽ nhớ lấy điều này chứ? Những kẻ khôn ngoan trong các người nên ăn năn ngay tức khắc.

Ngày hôm nay – nghĩa là bây giờ – Ta đang phẫn nộ. Hết thảy các người phải trung thành với Ta và dâng toàn bộ bản thân cho Ta. Các người không được trì hoãn thêm nữa. Nếu các người không chú ý đến lời Ta, Ta sẽ vươn tay ra và đánh gục các người. Khi làm điều này, Ta sẽ khiến hết thảy mọi người biết đến Ta; vào ngày này, Ta đang phẫn nộ và oai nghi với mọi người (điều này thậm chí còn nghiêm trọng hơn sự phán xét của Ta). Ta đã phán rất nhiều lời, mà các người chưa phản ứng gì cả; các người thật sự trì hoãn thế sao? Ta không nghĩ các người là vậy. Đây là con quỷ già bên trong các người đang phá phách. Các người có thấy rõ điều này không? Hãy gấp rút đem lại một sự thay đổi triệt để! Ngày nay, công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển đến giai đoạn này; các người chưa thấy sao? Danh Ta sẽ lan truyền từ nhà này sang nhà khác, ở mọi nước và mọi hướng, và sẽ được hét vang từ miệng của người lớn và trẻ nhỏ như nhau trên khắp thế giới vũ trụ; đây là sự thật tuyệt đối. Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, và hơn thế nữa, Ta là thần vị duy nhất và có thật của Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, Ta, toàn bộ xác thịt, chính là hiện thân trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Bất cứ ai dám không tôn kính Ta, bất cứ ai dám thể hiện sự phản kháng trong mắt họ, và bất cứ ai dám nói những lời thách thức chống lại Ta chắc chắn sẽ chết vì lời nguyên rủa và cơn thịnh nộ của Ta (sẽ bị nguyên rủa vì cơn thịnh nộ của Ta). Hơn thế nữa, bất cứ ai dám không trung thành hay hiếu thuận với Ta, và bất cứ ai dám cố lừa gạt Ta, chắc chắn sẽ chết bởi sự căm ghét của Ta. Sự công chính, oai nghi và phán xét của Ta sẽ tồn tại mãi mãi. Lúc đầu, Ta yêu thương và nhân từ, nhưng đây không phải là tâm tính của thần tính trọn vẹn của Ta; chỉ có sự công chính, oai nghi và phán xét làm nên tâm tính của Ta, chính Đức Chúa Trời trọn vẹn. Trong Thời đại Ân điển, ta đã yêu thương và nhân từ. Vì công tác mà Ta phải hoàn thành, nên Ta có lòng triu mến và lòng thương xót; tuy nhiên, sau đó không còn cần thêm những thứ như vậy nữa (và kể từ đó đã không còn những thứ ấy nữa). Đó là hết thảy sự công chính, sự oai nghi và sự phán xét, và đây là tâm tính trọn vẹn của nhân tính bình thường của Ta đi đôi với thần tính trọn vẹn của Ta.

Những kẻ không biết Ta sẽ bị diệt vong trong vực sâu không đáy, trong khi những ai chắc chắn về Ta sẽ sống đời đời, được chăm sóc và bảo vệ trong tình yêu thương của Ta. Khoảng khắc Ta phán ra một lời, toàn vũ trụ và cùng trời cuối đất đều run sợ. Ai có thể nghe thấy những lời Ta và không run lên vì sợ? Ai có thể kiềm nén lòng tôn

kính ngập tràn dành cho Ta? Và ai mà không thể biết được sự công chính và oai nghi của Ta từ những việc làm của Ta! Và ai mà không thể thấy được sự toàn năng và khôn ngoan của Ta trong những việc làm của Ta! Bất cứ ai không chú ý chắc chắn sẽ chết. Đây là vì những kẻ không chú ý là những kẻ chống lại Ta và những kẻ không biết Ta; họ là thiên sứ trưởng, và là những kẻ hung hăng nhất. Hãy xem xét bản thân mình: Bất cứ ai hung hăng, tự nên công chính, tự phụ và ngạo mạn chắc chắn là một đối tượng của sự căm ghét của Ta, và chắc chắn bị diệt vong!

Giờ Ta tuyên bố các sắc lệnh quản trị của vương quốc Ta: Vạn vật đều nằm trong sự phán xét của Ta, vạn vật đều nằm trong sự công chính của Ta, vạn vật đều nằm trong sự oai nghi của Ta, và Ta thực hiện sự công chính với tất cả. Những kẻ nói họ tin vào Ta nhưng sâu bên trong lại mâu thuẫn với Ta, hay những kẻ mà lòng họ đã bỏ rơi Ta, sẽ bị tổng cổ – nhưng mọi thứ đều theo thời điểm thích hợp của riêng Ta. Những người nói mĩ mai về Ta, nhưng theo cách mà người khác không nhận ra, sẽ chết ngay lập tức (họ sẽ bị diệt vong trong tinh thần, thể xác và linh hồn). Những ai đàn áp hay lạnh nhạt với những người Ta yêu mến sẽ ngay lập tức bị phán xét bởi cơn thịnh nộ của Ta. Điều này nghĩa là những ai ghen tị với những người Ta yêu mến, và những ai nghĩ Ta bất chính, sẽ bị giao cho người Ta yêu mến để phán xét. Hết thảy những ai cư xử đúng mực, giản dị và trung thực (bao gồm cả những ai thiếu khôn ngoan), và những ai đối xử với Ta hết mực chân thành, hết thảy sẽ được ở lại trong vương quốc của Ta. Những ai chưa trải qua sự rèn tập, nghĩa là, những người trung thực thiếu khôn ngoan và sự sáng suốt – sẽ có năng lực trong vương quốc của Ta. Tuy nhiên, họ cũng đã bị xử lý và đập vỡ. Việc họ chưa trải sự rèn tập không phải là tuyệt đối. Mà đúng hơn là, chính qua những điều này mà Ta cho mọi người thấy sự toàn năng và sự khôn ngoan của Ta. Ta sẽ tổng cổ hết thảy những ai còn hoài nghi về Ta; Ta không muốn một ai trong bọn chúng (Ta khinh ghét những ai vẫn hoài nghi Ta vào một lúc như thế này). Bằng các việc làm Ta thực hiện trên khắp vũ trụ, Ta sẽ cho những người trung thực thấy sự diệu kì của các hành động của Ta, từ đó khiến sự khôn ngoan, sáng suốt và nhận thức của họ được phát triển. Ta cũng sẽ khiến những kẻ giả dối bị hủy diệt ngay lập tức bởi những việc làm diệu kì của Ta. Hết thảy các con trai đầu lòng là những người đầu tiên chấp nhận danh Ta (nghĩa là những người trung thực, không hoen ố và thánh khiết) sẽ là những người đầu tiên đạt được lối vào vương quốc và cai trị mọi nước và mọi dân bên cạnh Ta, trị vì như những vị vua trong vương quốc và phán xét mọi nước và mọi dân (điều này để cập đến hết thảy các con trai đầu lòng trong vương quốc, chứ không phải những người khác). Những ai trong mọi nước và mọi dân đã bị phán xét, và những ai đã ăn năn, sẽ bước vào vương quốc của Ta và trở thành dân sự của Ta, trong khi những kẻ

ngoan cố và không tỏ ra hối lỗi sẽ bị ném vào vực sâu không đáy (để bị hủy diệt đời đời). Sự phán xét của vương quốc sẽ là sự phán xét cuối cùng, và đó sẽ là việc Ta làm cho thế giới tinh sạch triệt để. Sau đó sẽ không còn bất cứ sự bất công, nỗi sầu khổ, nước mắt hay tiếng thờ dài, và thậm chí hơn thế nữa, sẽ không còn thế giới nữa. Mọi thứ sẽ là hiện thân của Đấng Christ, và hết thảy sẽ là vương quốc của Đấng Christ. Vinh quang biết bao! Vinh hiển biết bao!

Chương 80

Trong mọi việc, việc trao đổi thực sự với Ta là cần thiết để một người có thể được khai sáng và soi sáng; chỉ thông qua việc này thì tinh thần mới được bình yên. Nếu không, tinh thần sẽ không bình yên. Hiện nay, bệnh nghiêm trọng nhất trong các người là tách rời nhân tính bình thường của Ta ra khỏi thần tính trọn vẹn của Ta; hơn thế nữa, hầu hết các người chú ý đến nhân tính bình thường của Ta, như thể người chưa bao giờ biết rằng Ta cũng có thần tính trọn vẹn vậy. Điều này báng bổ Ta! Người có biết điều đó không? Bệnh của các người quá nghiêm trọng đến nỗi nếu các người không nhanh lên và hồi phục, thì người sẽ bị tay Ta giết chết. Trước mặt Ta người hành xử một cách (tỏ vẻ là một người danh giá; khiêm nhường và kiên nhẫn), thế mà sau lưng Ta người hành xử hoàn toàn khác (hoàn toàn giả hình, phóng đảng và không có tự chủ, làm bất cứ điều gì người muốn làm, kết bè phái, tạo lập các vương quốc độc lập, muốn phản bội Ta). Người thật mù quáng! Hãy mở đôi mắt đã bị Satan lừa dối của người ra! Hãy nhìn xem Ta thực sự là ai! Người không biết xấu hổ là gì! Người không biết được rằng những hành động của Ta là kỳ diệu! Người không biết về sự toàn năng của Ta! Ai có thể được cho là phục vụ Đấng Christ trong khi chưa được cứu rỗi chứ? Người không biết mình đang đóng vai trò gì! Người thực sự giả dạng khi đến trước Ta, khoe mẽ – đồ đê tiện! Ta sẽ đuổi người ra khỏi nhà Ta; Ta không sử dụng loại người này, vì Ta đã không định trước hay chọn chúng.

Ta làm những gì Ta nói. Những kẻ nào làm ác không cần phải sợ; Ta không xử oan bất kỳ ai. Ta luôn hành động theo kế hoạch của mình và làm mọi việc theo sự công chính của Ta. Bởi vì những kẻ làm ác là hậu duệ của Sa-tan từ khi sáng thế, Ta đã không chọn chúng; đây là cái gọi là “giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời”. Về những vấn đề nhân loại không thể hiểu được, mọi thứ đã được làm sáng tỏ, và không có gì là ẩn giấu đối với Ta. Người có thể giấu điều gì đó khỏi mắt của một số ít người, và thậm chí chiếm được lòng tin của khá nhiều người, nhưng với Ta nó sẽ không đơn giản như vậy. Cuối cùng, người không thể thoát được sự phán xét của Ta. Tầm nhìn của nhân loại là hữu hạn, và thậm chí những ai có thể hiểu được một phần nhỏ

tình trạng hiện tại được tính là có chút kỹ năng. Đối với Ta, mọi thứ diễn ra suôn sẻ và không có gì ngáng đường của Ta dù chỉ một chút, vì tất cả đều nằm dưới sự kiểm soát và sắp đặt của Ta. Ai dám không vâng phục sự kiểm soát của Ta! Ai dám làm gián đoạn sự quản lý của Ta! Ai dám bất trung và bất hiếu với Ta! Ai dám nói điều gì không thật với Ta, mà thay vào đó nói với Ta những lời dối trá! Chẳng ai trong số chúng sẽ thoát được bàn tay thanh nộ của Ta. Thậm chí nếu người đã thừa nhận thất bại, và sẵn lòng bị hình phạt và bước vào vực sâu không đáy, Ta vẫn sẽ không dễ dàng tha người. Ta phải kéo người ra khỏi vực sâu không đáy hầu để một lần nữa người sẽ chịu sự trừng phạt thanh nộ của Ta (sự ghê tởm cực độ). Có chốn nào để người có thể bỏ trốn không? Việc Ta ghét nhất chính là khi người ta tách nhân tính bình thường của Ta ra khỏi thần tính trọn vẹn của Ta.

Những người được phước là những ai trung thành với Ta; nghĩa là, những người được phước là những người thực sự nhận biết được Ta chính là Đức Chúa Trời, Đấng dò xét lòng người cách kỹ lưỡng. Ta chắc chắn sẽ nhân thêm lên những ơn phước của người, cho phép người vui hưởng những ơn phước tốt lành trong vương quốc của Ta mãi mãi. Đây cũng là cách hiệu quả nhất để làm cho Sa-tan nhục nhã. Tuy nhiên, đừng quá nóng lòng hay lo lắng; Ta đã đặt thời gian cho mọi việc. Nếu thời gian Ta đã định trước chưa tới, thì ngay cả chỉ một giây sớm hơn, Ta cũng sẽ không hành động. Ta hành động chính xác và theo một nhịp điệu; Ta không hành động mà không có lý do. Từ quan điểm của con người, Ta không bị sự lo lắng làm phiền; Ta vững chãi như Thái Sơn – nhưng chẳng phải người biết Ta chính là Đức Chúa Trời toàn năng sao? Đừng quá nóng lòng; mọi việc đều trong tay Ta. Mọi việc từ lâu đã được chuẩn bị, và mọi thứ đều nóng lòng để phục vụ cho Ta. Toàn bộ thế giới vũ trụ nhìn bên ngoài có vẻ hỗn loạn, nhưng từ quan điểm của Ta, mọi thứ đều nằm trong trật tự. Những gì Ta đã chuẩn bị cho các người chỉ hầu để các người vui hưởng. Người nhận ra điều này chứ? Đừng tự mình chen vào sự quản lý của Ta. Ta sẽ để hết thảy các dân tộc và hết thảy các quốc gia thấy được sự toàn năng của Ta qua việc làm của Ta, và Ta sẽ để họ ca tụng và ngợi khen danh thánh của Ta vì những việc làm kỳ diệu của Ta. Điều này là vì, như Ta đã phán, không có việc gì Ta làm mà vô căn cứ cả; thay vào đó, mọi sự đều đầy dẫy sự khôn ngoan của Ta và quyền năng của Ta, sự công chính và sự oai nghi của Ta, và thậm chí hơn thế nữa là sự thanh nộ của Ta.

Những ai ngay lập tức thức tỉnh khi nghe thấy lời Ta chắc chắn sẽ nhận lãnh được ơn phước của Ta và chắc chắn sẽ nhận lãnh sự bảo vệ và chăm sóc của Ta. Họ sẽ không trải nghiệm sự đau khổ của hình phạt; mà thay vào đó, họ sẽ vui hưởng hạnh phúc của gia đình. Người có biết điều này không? Đau khổ là vĩnh cửu, và niềm

vui thậm chí còn vĩnh cửu hơn; cả hai sẽ được trải nghiệm từ bây giờ trở đi. Việc người chịu đau khổ hay trải nghiệm niềm vui tùy thuộc vào kiểu thái độ người có khi người thừa nhận tội lỗi của mình. Về việc người có phải là một trong những người Ta tiền định và chọn hay không, người phải chắc chắn về điều này khi xét đến những gì người đã nói. Người có thể dối gạt mọi người, nhưng người không thể dối gạt được Ta. Những ai Ta đã định trước và chọn sẽ được ban phước lớn lao từ giờ trở đi; còn đối với những kẻ Ta đã không định trước và chọn, Ta sẽ hình phạt chúng khắc nghiệt kể từ giờ trở đi. Đây là bằng chứng của Ta cho các người. Những ai giờ đây được ban phước hiển nhiên là người yêu dấu của Ta; còn những kẻ bị trừng phạt, không cần phải nói, chúng không được Ta tiền định và chọn. Người phải hiểu rõ điều này! Điều đó nghĩa là, nếu giờ đây những gì người nhận được là bị Ta xử lý, và nếu người nhận lãnh những lời phán xét khắc nghiệt của Ta, thì người bị ghét bỏ và khinh ghét trong lòng Ta và người sẽ là một trong những kẻ Ta gạt bỏ. Nếu người nhận lãnh sự ủi an của Ta, và sự chu cấp sự sống của Ta, thì người nằm trong sự sở hữu của Ta; người là là một trong những người yêu dấu của Ta. Người không thể quyết định điều này dựa trên phong thái bề ngoài của Ta. Đừng điên loạn vì việc này!

Lời Ta phán đến tình cảnh thực tế của mỗi người. Các người tin rằng Ta chỉ phán những chủ đề ngẫu nhiên, hay rằng Ta chỉ phán bất cứ điều gì Ta muốn phán? Tuyệt đối không! Sự khôn ngoan của Ta ẩn giấu sau từng lời của Ta. Người chỉ nên xem lời Ta là lẽ thật. Không bao lâu nữa, những người nước ngoài đang tìm kiếm con đường thật sẽ bước vào. Khi điều đó xảy đến, các người sẽ chết lặng, và mọi thứ sẽ được hoàn thành không chút khó khăn nào. Người không biết rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng sao? Khi nghe những lời này của Ta, các người nhất mực tin chúng, đúng không? Ta không phạm sai lầm, chứ đừng nói gì đến việc phán sai. Người biết điều này chứ? Vì lẽ đó, Ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng các người phải nhanh chóng chấp nhận sự rèn tập của Ta, hầu để dẫn dắt và chặn dắt họ. Người biết điều này chứ? Qua các người, Ta sẽ làm cho họ hoàn thiện. Thậm chí quan trọng hơn nữa, qua các người Ta sẽ biểu lộ vô vàn những dấu kỳ và phép lạ của Ta; nghĩa là, giữa những người mà bị nhân loại coi thường, Ta đã chọn ra một nhóm người để biểu lộ Ta, để làm vinh hiển danh Ta, để phụ trách mọi việc cho Ta, và để trị vì như những vị vua cùng Ta. Do đó, sự rèn tập phiến tại của Ta cho các người là sự quản lý vĩ đại nhất trên thế gian; đây là điều tuyệt diệu mà loài người không thể thực hiện được. Bằng cách làm cho các người hoàn thiện, Ta sẽ ném Sa-tan vào hồ lửa và diêm sinh và vào vực sâu không đáy, ném chết hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ, không cho sống lại. Do đó, hết thảy những kẻ bị ném vào vực sâu không đáy đều là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ. Ta căm ghét chúng cực độ. Ta đã đem đến điều này. Các người

không thể thấy được sao? Hết thấy những kẻ bất trung, và hết thấy những kẻ dùng đến sự lừa dối và sự dối giá, đã bị vạch trần. Những kẻ kiêu ngạo, tự phụ, tự nên công chính, và khinh suất là hậu duệ của thiên sứ trưởng, và chúng là kiểu điển hình nhất của Sa-tan – hết thấy chúng đều là kẻ thù không đội trời chung của Ta, những kẻ nghịch thù của Ta. Ta phải trừng phạt chúng từng kẻ một để dập tắt sự căm ghét trong lòng Ta. Ta sẽ làm việc này mỗi lúc một hạng mục, giải quyết lần lượt từng mục.

Bây giờ, hồ lửa và diêm sinh và vực không đáy chính xác là gì? Trong trí tưởng tượng của con người, hồ lửa và diêm sinh là một thứ vật chất, nhưng loài người không hiểu rằng đây là một cách giải thích rất sai lầm. Tuy vậy, nó vẫn chiếm một vị trí nhất định trong tâm trí của con người. Hồ lửa và diêm sinh Ta ra tay trừng phạt nhân loại; bất kỳ ai bị ném vào hồ lửa và diêm sinh đều đã bị tay Ta giết chết. Tinh thần, linh hồn và thể xác của những người này mãi mãi phải chịu đau khổ. Đây là ý nghĩa thực của lời Ta khi Ta phán rằng mọi thứ đều ở trong tay Ta. Thế thì, và vực sâu không đáy đề cập đến điều gì? Con người quan niệm rằng nó là một vực thẳm lớn sâu vô tận và không thể dò lường. Vực sâu không đáy thực sự là sự ảnh hưởng của Sa-tan. Nếu một người rơi vào tay của Sa-tan, thì người này đã ở trong vực sâu không đáy; thậm chí nếu họ mọc cánh cũng không thể bay ra được. Đây là lý do tại sao nó được gọi là vực sâu không đáy. Những người như vậy hết thấy sẽ chịu hình phạt vĩnh viễn; đây là cách Ta đã sắp đặt.

Chương 81

Thời đại cũ này mới xấu xa và dâm loạn làm sao! Ta sẽ nuốt chửng ngươi! Hỡi Núi Si-ôn! Hãy trỗi dậy để hoan nghênh Ta! Vì sự hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta, vì sự thực hiện thành công công tác vĩ đại của Ta, ai dám không đứng dậy và tung hô chứ! Ai dám không đứng dậy và không ngừng nhảy nhót vui mừng? Bọn họ rồi sẽ chết trong tay Ta! Ta thực hiện sự công chính trên mọi người, không có thương xót hay từ ái gì cả, và Ta làm vậy hoàn toàn vô tư. Tất cả các dân tộc! Hãy trỗi dậy để ca tụng, và tôn vinh Ta! Tất cả vinh quang bất tận, từ trước vô cùng đến đời đời, tồn tại là do Ta, và được tạo lập bởi Ta. Kẻ nào dám giành vinh quang cho bản thân? Kẻ nào dám coi vinh quang của Ta là một thứ vật chất? Bọn chúng sẽ bị giết bởi tay Ta! Ôi, loài người độc ác! Ta đã tạo ra và chu cấp cho các ngươi, và Ta đã dẫn dắt các ngươi đến ngày hôm nay, nhưng các ngươi lại không biết dù chỉ một chút về Ta, và các ngươi hoàn toàn không yêu mến Ta. Làm sao Ta có thể tỏ lòng thương xót các ngươi một lần nữa được? Làm thế nào Ta có thể cứu rỗi các ngươi đây? Ta chỉ có thể đối xử với ngươi bằng cơn thịnh nộ của Ta! Ta sẽ đáp lại cho các ngươi bằng

sự hủy diệt, và hình phạt vĩnh viễn. Đây là sự công chính; nó chỉ có thể là cách này.

Vương quốc của Ta rất vững chắc và ổn định; nó sẽ không bao giờ sụp đổ. Nó sẽ tồn tại vĩnh viễn! Các con trai của Ta, các con trai đầu lòng của Ta, và dân sự của Ta sẽ vui hưởng ơn phước cùng Ta mãi mãi! Những ai không hiểu những vấn đề tâm linh và những ai không được ban cho sự mặc khải từ Đức Thánh Linh sớm muộn rồi sẽ bị loại khỏi vương quốc của Ta. Họ sẽ không tự nguyện rời đi, mà sẽ bị buộc phải đi bởi quy luật cây gậy sắt của Ta và bởi sự oai nghi của Ta; hơn nữa, họ sẽ bị chân Ta đá ra ngoài. Những ai đã bị ác linh ám một thời gian (nghĩa là từ khi sinh ra), hết thảy sẽ bị vạch trần ngay bây giờ. Ta sẽ tống cổ người ra! Người còn nhớ những gì Ta đã phán không? Ta – Đức Chúa Trời thánh khiết và không tì vết – sẽ không ngự trong một đền thờ hôi hám và bẩn thỉu. Những kẻ bị ác linh ám đều biết rõ điều này và Ta không cần phải làm rõ. Ta đã không định trước người! Người là gã Sa-tan già nua, nhưng người lại muốn xâm nhập vương quốc của Ta! Tuyệt đối không thể! Ta nói cho người biết! Hôm nay, Ta sẽ cho người rất rõ điều này: Những ai Ta đã chọn vào thời điểm tạo tạo nhân loại, Ta đã cho họ thẩm thấu bản chất và tâm tính của Ta; do đó, ngày nay, họ trung thành với chỉ mình Ta, họ có thể gánh trọng trách cho hội thánh, và họ sẵn sàng dâng mình cho Ta và hiến dâng toàn bộ hữu thể của họ cho Ta. Những ai mà Ta không chọn, do vậy, đã bị Sa-tan làm bại hoại ở một mức độ nhất định, và họ không có tí tổ chất nào cũng như tâm tính nào của Ta. Các người nghĩ rằng những lời của Ta là mâu thuẫn, nhưng những lời: “Các người đã được Ta định trước và lựa chọn, nhưng các người sẽ phải chịu hậu quả cho hành động của mình”, hết thảy đều đề cập đến Sa-tan. Bây giờ Ta sẽ giải thích một điểm này: Ngày nay, những người có thể đứng lên và nắm quyền cai quản các hội thánh, chặn dắt các hội thánh, để tâm đến trọng trách của Ta, và làm tròn các phận sự đặc biệt – không một ai trong số những người đó phục vụ cho Đấng Christ; hết thảy bọn họ là những người mà Ta đã định trước và chọn lựa. Ta nói với các người điều này hòng để các người không quá lo lắng và trì hoãn sự tiến triển đời sống của mình. Có bao nhiêu người có thể giành được địa vị của con trai đầu lòng? Lẽ nào điều này dễ như được trao bằng tốt nghiệp sao? Không thể nào! Nếu không nhờ Ta hoàn thiện các người, các người từ lâu đã bị Sa-tan làm bại hoại đến một mức độ nhất định rồi. Đây là lý do tại sao Ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng Ta sẽ luôn chăm sóc và bảo vệ những người trung thành với Ta và che chở cho họ khỏi bị tổn hại và đau khổ. Những ai Ta không định trước là những kẻ đã bị ác linh ám; chúng là những kẻ tê liệt, ngu đần và cần cỗi về tâm linh và là những kẻ không thể chặn dắt được các hội thánh (nghĩa là những người có lòng nhiệt tình nhưng không rõ về khái tượng). Người cần bị loại bỏ nhanh chóng cho khuất mắt Ta càng sớm càng tốt, kẻo Ta sẽ trở nên ghê tởm và tức

giận khi nhìn thấy người. Nếu người nhanh đi khỏi, người sẽ nhận lấy ít hình phạt hơn – nhưng nếu người càng lâu la, thì hình phạt sẽ càng khắc nghiệt hơn. Người hiểu chứ? Hãy thôi hành động một cách vô liêm sỉ đi! Người trác táng và vô độ, thiếu suy nghĩ và cầu thả, và không biết mình là thứ rác rưởi gì! Người thật mù quáng!

Những người nắm giữ quyền năng trong vương quốc của Ta đều được Ta lựa chọn cẩn thận và đã trải qua các bài kiểm tra liên tiếp; không ai có thể đánh bại họ. Ta đã cho họ sức mạnh, để họ sẽ không bao giờ gục ngã hay lạc lối. Họ đã đạt được sự chấp thuận của Ta. Từ giờ trở đi, những kẻ đạo đức giả sẽ lộ rõ bản chất thật của chúng. Chúng có khả năng làm đủ thứ đáng xấu hổ, nhưng cuối cùng, chúng cũng sẽ không thoát khỏi tay Ta, bàn tay hành phạt và thiêu cháy Sa-tan. Đền thờ của Ta sẽ thánh khiết và không chút vấy bẩn. Hết thảy điều này là một chứng ngôn cho Ta, một hiện thân của Ta và sự vinh hiển cho danh Ta. Đền thờ của Ta là nơi Ta ngự vĩnh cửu và là đối tượng của tình yêu vĩnh hằng của Ta; Ta thường vuốt ve nó bằng bàn tay của tình yêu, mang đến sự ủi an cho nó bằng ngôn ngữ của tình yêu, chăm sóc nó bằng đôi mắt của tình yêu và ôm nó vào lòng ngực của tình yêu hòng để nó không rơi vào bẫy của kẻ ác hay bị Sa-tan lừa. Ngày nay, những ai phục vụ cho Ta nhưng không được cứu rỗi sẽ được Ta sử dụng một lần cuối. Tại sao Ta lại vội vã vứt bỏ những thứ này ra khỏi vương quốc của Ta? Tại sao Ta phải xua chúng ra khỏi tầm mắt của Ta? Vì Ta ghét chúng đến tận xương tủy! Tại sao Ta không cứu rỗi chúng? Tại sao Ta lại khinh ghét chúng như vậy? Tại sao Ta phải giết chết chúng? Tại sao Ta phải hủy diệt chúng? (Không một chút gì của chúng được tồn tại trong tầm mắt Ta nữa, kể cả tro cốt của chúng). Tại sao vậy? Ngay cả con rồng lớn sắc đỏ, con rắn cổ và Sa-tan già cũng tìm kiếm nguồn nuôi dưỡng không xứng đáng có được trong vương quốc của Ta! Đừng mơ tưởng nữa! Tất cả bọn chúng rồi sẽ trở về hư không và biến thành tro bụi cả thôi!

Ta sẽ hủy diệt thời đại này, biến nó thành vương quốc của Ta, sống và tận hưởng với những người Ta yêu thương đến vĩnh hằng. Những thứ ô uế đó không nên tự cho rằng chúng có thể ở lại vương quốc của Ta. Người có nghĩ rằng mình có thể thừa nước đục thả câu không? Hãy quên những mộng tưởng đó đi! Người không biết rằng đôi mắt Ta thấy hết mọi sự! Người không biết rằng mọi thứ đều được sắp đặt bởi bàn tay Ta! Đừng nghĩ rằng người rất được trọng vọng! Mỗi người các người phải ngồi đúng vị trí của mình. Đừng giả vờ khiêm nhường (Ta đang nói đến những người được ban phước) hay run rẩy và sợ hãi (Ta đang nói đến những người phải chịu bất hạnh). Ngay bây giờ, tất cả mọi người đều phải tự hiểu trong lòng. Ngay cả khi Ta không nhắc đến tên người, người vẫn nên cảm thấy chắc chắn, vì Ta đã nhắm lời Ta đến từng cá nhân. Bất kể người có phải là những người được Ta chọn hay

không, thì những lời của Ta hướng đến tất cả các trạng thái hiện tại của người. Điều đó có nghĩa là, nếu các người nằm trong số những người được Ta chọn, thì Ta sẽ nói về tình trạng của những người Ta đã chọn dựa trên cách các người thể hiện bản thân mình; đối với những ai không phải là người Ta chọn, Ta cũng sẽ phán phù hợp với tình trạng của họ. Do đó, những lời của Ta đã được phán ra đến một mức nhất định; mỗi người nên ý thức tốt về điều đó. Đừng tự lừa dối bản thân! Đừng sợ hãi! Bởi vì số lượng dân sự chỉ giới hạn ở một số ít người, sự giả dối sẽ không ích gì! Bất cứ ai Ta phán là được chọn thì họ được chọn, và dù người có thể giả vờ giỏi đến đâu, nếu không có tố chất của Ta, người cũng sẽ thất bại. Bởi vì Ta luôn giữ lời, Ta không ngẫu nhiên phá vỡ các kế hoạch của chính Ta; Ta làm bất cứ điều gì Ta muốn làm, bởi vì mọi thứ Ta làm đều đúng. Ta là tối cao, và Ta là độc nhất. Người rõ điều này chứ? Người hiểu không?

Giờ đây, sau khi đọc những lời của Ta, những kẻ hành ác và những kẻ lươn lẹo và giả dối, cũng đang làm việc chăm chỉ để tìm kiếm sự tiến bộ và tự cá nhân mình nỗ lực. Chúng chỉ muốn trả một cái giá nhỏ để luồn vào vương quốc của Ta. Chúng nên gạt bỏ những suy nghĩ như vậy đi! (Những kẻ này không có hy vọng vì Ta đã không cho chúng cơ hội được ăn năn). Ta bảo vệ cổng vào vương quốc của Ta. Người tưởng mọi người đều có thể vào vương quốc của Ta như họ muốn sao? Người tưởng vương quốc của Ta sẽ chấp nhận bất kỳ thứ rác rưởi nào sao? Rằng vương quốc của Ta sẽ chấp nhận bất kỳ loại cặn bã vô giá trị nào sao? Người nhầm rồi! Ngày nay, những người trong vương quốc là những người nắm giữ quyền năng để vương cùng Ta; Ta đã cẩn thận tra xét họ. Đây không phải là thứ chỉ muốn là có thể đạt được; người phải đạt được sự chấp thuận của Ta. Hơn nữa, đây không phải là thứ được thảo luận với bất cứ ai; đó là điều Ta tự mình sắp đặt. Mọi thứ Ta phán đều xảy ra. Những lễ mầu nhiệm của Ta được tiết lộ cho những ai Ta yêu quý. Những kẻ hành ác – tức là những người mà Ta không chọn – thì không được quyền nhận lãnh chúng. Ngay cả khi họ nghe được những lễ mầu nhiệm này, họ cũng sẽ không hiểu, bởi vì Sa-tan đã che mắt và chiếm giữ lòng họ, hủy hoại toàn bộ con người họ. Tại sao người ta nói rằng hành động của Ta tuyệt vời và khôn ngoan, và rằng Ta huy động được mọi thứ phục vụ cho Ta? Ta sẽ giao những ai không được Ta định trước và lựa chọn cho Sa-tan để trừng phạt và làm họ bại hoại, và Ta sẽ không phải nhúng tay trừng phạt họ; đây là cách Ta khôn ngoan! Ai đã từng nghĩ về điều này? Không cần nỗ lực gì cả, công tác vĩ đại của Ta đã được hoàn thành, phải không?

Chương 82

Khi nghe những lời Ta, hết thấy đều kinh hoàng; từng người một đều ngập tràn lo lắng. Các người sợ gì vậy? Ta sẽ không giết các người đâu! Đó là các người có một lương tâm tội lỗi; những gì các người làm sau lưng Ta thật phù phiếm và vô ích. Điều này đã khiến Ta căm ghét các người nhiều đến mức Ta cực kỳ muốn ném từng người Ta đã không định trước và chọn lựa vào vực sâu không đáy, để chúng bị nghiền nát thành từng mảnh. Tuy nhiên, Ta có kế hoạch của Ta; Ta có mục tiêu của Ta. Ta sẽ tha cho cuộc sống nhỏ mọn của người trong lúc này, và kiềm chế không tổng cổ người cho đến khi người phục vụ Ta xong. Ta không muốn nhìn thấy những sinh vật như vậy; chúng là một sự ô nhục cho danh Ta! Các người có biết điều này không? Các người hiểu chứ? Lũ khốn nạn vô dụng! Thông nào ra đi! Khi các người được đưa vào sử dụng, chính Ta làm như vậy, và khi các người không được sử dụng, điều này cũng là vì Ta. Mọi thứ đều được Ta sắp đặt và nằm trong tay Ta, mọi thứ đều vận hành tốt và có trật tự. Bất cứ ai dám không phải lỗi sẽ lập tức bị tay Ta đánh gục. Ta thường phán “đánh gục”; các người có nghĩ rằng Ta thực sự làm điều đó bằng chính tay Ta không? Ta không cần phải làm vậy! Hành động của Ta không ngu ngốc như con người tưởng tượng đâu. Nó có nghĩa là gì khi người ta nói rằng mọi thứ được thiết lập và hoàn thành bởi những lời Ta? Mọi thứ được hoàn thành mà thậm chí không cần Ta nhắc một ngón tay. Các người có hiểu ý nghĩa thực sự của những lời Ta không?

Ta sẽ không bao giờ mang sự cứu rỗi cho bất kỳ ai phục vụ cho Ta; chúng không có phần trong vương quốc của Ta. Đó là bởi những người này chỉ bận bịu với các vấn đề bên ngoài, chứ không thực hiện ý muốn của Ta. Mặc dù bây giờ Ta đang tận dụng chúng, nhưng thực tế chúng là những người Ta căm ghét nhất; những người Ta khinh ghét nhất. Ngày hôm nay, Ta yêu mến bất kỳ ai có thể thực hiện ý muốn của Ta, bất kỳ ai có thể thể hiện sự quan tâm đến những trọng trách của Ta, và bất kỳ ai có thể dâng trọn cho Ta bằng một tấm lòng thật và chân thành. Ta sẽ liên tục khai sáng cho họ, và không để họ tuột khỏi Ta. Ta thường phán: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. “Ban phước” ám chỉ điều gì? Người có biết không? Trong bối cảnh công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, nó đề cập đến những trọng trách mà Ta trao cho người. Đối với tất cả những ai có thể gánh trọng trách cho hội thánh, và những ai chân thành dâng mình vì Ta, cả trọng trách và sự tha thiết của họ đều là hai ơn phước đến từ Ta. Ngoài ra, những sự mặc khải Ta ban cho họ cũng là một ơn phước đến từ Ta. Điều này là vì những ai hiện không có trọng trách đã không được Ta định trước và lựa chọn; những lời nguyện

của Ta đã giáng xuống họ. Nói cách khác, những người Ta đã định trước và lựa chọn có phần trong khía cạnh tích cực của những gì Ta đã phán, trong khi những người mà Ta đã không định trước và lựa chọn chỉ có thể dự phần khía cạnh tiêu cực trong những lời phán của Ta. Những lời của Ta được phán càng nhiều, ý nghĩa của chúng càng rõ ràng hơn; Ta càng phán, chúng càng trở nên minh bạch. Từng người trong những kẻ quanh co và giả dối, và những người Ta đã không định trước, đều đã bị Ta nguyên rửa trước khi sáng thế. Tại sao người ta nói rằng năm, tháng, ngày và thậm chí cả giờ, phút và giây các người sinh ra đều được Ta lên kế hoạch phù hợp? Từ lâu Ta đã định trước những người sẽ đạt được địa vị của các con trai đầu lòng. Họ ở trong mắt Ta; từ lâu họ đã được Ta coi là quý giá, và từ lâu đã có một vị trí trong lòng Ta. Mỗi lời Ta phán đều có trọng lượng và mang những ý nghĩ của Ta. Con người là gì? Ngoại trừ vài người mà Ta yêu, những người giữ địa vị con trai đầu lòng, mấy ai tỏ bất cứ sự quan tâm nào đến ý muốn của Ta? Con trai của Ta có giá trị gì? Dân sự của Ta có giá trị gì? Trong quá khứ, cụm từ “các con trai của Ta” là một tên gọi cho các con trai đầu lòng của Ta, nhưng các con trai của Ta và dân sự của Ta, những người không biết xấu hổ, nghĩ rằng đó là một danh hiệu cao quý cho bản thân họ. Đừng trơ trẽn đóng vai các con trai đầu lòng của Ta. Các người có xứng đáng với danh hiệu này không? Ngày nay, những người duy nhất được xác minh là những người đã được đặt vào các vị trí quan trọng trước Ta; những người này đã đạt được địa vị của các con trai đầu lòng. Họ đã có một phần trong ngôi của Ta, vương miện của Ta, vinh quang của Ta và vương quốc của Ta. Mọi thứ đã được Ta sắp đặt tỉ mỉ. Hết thảy những ai ngày hôm nay đã nhận lãnh địa vị con trai đầu lòng đều đã trải qua nỗi đau, sự hành hạ, và nghịch cảnh khủng khiếp, gồm những gì họ đã trải qua trong gia đình từ khi sinh ra, những triển vọng cá nhân, công việc và hôn nhân của chính họ. Các con trai đầu lòng đã không giành được địa vị này mà không phải trả giá; đúng hơn là, họ đã trải qua tất cả các khía cạnh của đời sống: tốt xấu, thăng trầm. Hết thảy những ai trước đây được dân gian trọng vọng, và những ai sống thoải mái tại nhà, không có chỗ trong các con trai đầu lòng. Họ không xứng đáng là các con trai đầu lòng; họ mang sự hổ thẹn đến cho danh Ta và Ta tuyệt đối không muốn bọn họ. Các con trai của Ta và dân sự của Ta, những người mà Ta đã chọn, cũng có danh tiếng tốt trên trần gian, nhưng lại thua xa các con trai đầu lòng của Ta. Ta hiện đang sử dụng những người nhất định, nhưng trong số họ, nhiều người thậm chí không đủ điều kiện để trở thành dân sự của Ta. Bọn họ chỉ là những đối tượng của sự hư mất vĩnh viễn; bọn họ đang được sử dụng để phục vụ Ta một thời gian, chứ không phải để sử dụng lâu dài. Trong sâu thẳm lòng Ta, Ta đã quyết định những ai sẽ được sử dụng lâu dài. Nghĩa là, những người Ta đưa vào những vị trí quan trọng

là những người Ta yêu mến, và Ta đã bắt đầu sử dụng họ từ lâu. Nói cách khác, phận sự của họ đã được bố trí. Đối với những người Ta khinh ghét, ở giai đoạn hiện tại, chúng chỉ đơn thuần được sử dụng tạm thời. Khi dân ngoại bang đến, đó là khi các con trai đầu lòng sẽ được tiết lộ rõ ràng với các người.

Ngay bây giờ, Ta yêu cầu các người nhanh chóng trưởng thành và thể hiện sự quan tâm đến trọng trách của Ta. Trọng trách này không quá lớn, và Ta sẽ chỉ yêu cầu các người làm những gì trong khả năng của các người. Ta biết vóc giạc của các người; Ta biết những phận sự các người có thể thực hiện được. Ta biết tất cả những điều này, và Ta hiểu những điều này; Ta chỉ mong các người, các con trai của Ta, sẽ sẵn lòng chối bỏ bản thân mình và thực sự làm được việc yêu những gì Ta yêu, ghét những gì Ta ghét, làm những gì Ta làm và nói những gì Ta phán. Đừng để bị kiểm soát bởi không gian, địa lý, thời gian, hay bất kỳ ai. Mong muốn của Ta là tinh thần của các người được tự do, ở khắp mọi nơi, và mỗi người các người có thể đứng ở vị trí con trai đầu lòng của Ta. Ai dâng toàn bộ con người họ cho Ta ngày hôm nay? Ai trung thành dâng mình cho Ta? Ai đang ngày đêm thức vì Ta? Ai điều hành công việc gia đình cho Ta? Ai làm nhẹ bớt trọng trách trên vai cho Ta? Chẳng phải họ là các con trai của Ta sao? Tất cả những gì Ta làm là hoàn thiện các con trai của Ta và phục vụ cho các con trai của Ta. Các người hiểu chứ? Tất cả là dành cho các con trai đầu lòng của Ta, và Ta không phạm sai lầm nào. Đừng hiểu lầm rằng Ta đánh giá sai con người, và đừng nghĩ rằng Ta coi thường người. Đừng cho rằng Ta chưa tận dụng hết tài năng tuyệt vời, hoặc Ta đã phạm sai lầm khi không tiền định người. Không phải thế đâu; đó là vì người không xứng đáng! Người có biết điều đó không? Bây giờ Ta sẽ xác nhận một số thứ cho các người: Bất cứ ai thường xuyên chọc giận Ta và thường là mục tiêu của sự chỉ trích hoặc xử lý của Ta chắc chắn là đối tượng Ta căm ghét. Những kẻ như thế chắc chắn sẽ chết – điều này là bất biến. Ta đã phán rằng Ta sẽ không xử lý với các con trai đầu lòng của Ta nữa, vì những người này đã trải qua những bài kiểm tra nghiêm ngặt của Ta và đã đạt được sự chấp thuận của Ta. Bất cứ ai Ta nhìn vào với một nét mặt nghiêm khắc là đang gặp nguy hiểm. Các người không sợ sao? Nhiều người sẽ chết ngay khi những lời Ta phát ra từ miệng Ta. Tuy nhiên, một số người vẫn sẽ duy trì xác thịt của họ; chỉ đơn giản là tinh thần của họ đã chết. Dấu hiệu rõ ràng nhất của họ là họ không có công tác của Đức Thánh Linh và họ không có thứ gì kiềm chế họ lại. (Họ đã bị Sa-tan làm bại hoại tới một mức độ sâu sắc). Bất cứ khi nào xác thịt của họ bị tiêu tan, điều đó sẽ xảy ra sau khi Ta lên kế hoạch thích hợp và tại một thời điểm Ta đã chỉ định. Cái chết tinh thần của họ không thể giúp ích gì nhiều cho Ta; Ta sẽ tận dụng xác thịt của họ để chứng minh sự kỳ diệu của việc Ta làm. Từ điều này, mọi người sẽ bị thuyết phục; họ sẽ ngại

khen không ngớt, và sẽ không còn ai không tôn kính và kính sợ Ta. Ta không xem nhẹ bất cứ chi tiết nào; tất cả phải hoặc sống hoặc chết vì Ta, và không ai có thể rời đi cho đến khi họ đã thực hiện việc phục vụ Ta. Ngay cả Sa-tan cũng không thể rút lui vào vực sâu không đáy cho đến khi nó thực hiện việc phục vụ Ta. Mỗi bước Ta làm đều vững vàng, chắc chắn, và trên nền tảng vững chắc; không có bước nào Ta thực hiện mà không thiết thực – không hề.

Ai dám so sánh với Ta? Ai dám chống lại Ta? Ta sẽ đánh gục người ngay lập tức! Ta sẽ không để lại dấu vết, và xác thịt của người sẽ bị xóa sạch; điều này tuyệt đối là sự thật. Khi Ta phán những điều này, Ta hành động với họ ngay lập tức, và sẽ không có đường lui. Thế giới đang sụp đổ từng ngày và nhân loại đang ngày càng diệt vong. Mỗi ngày trôi qua, vương quốc của Ta đang thành hình và các con trai đầu lòng của Ta đang trưởng thành. Ngày qua ngày, cơn thịnh nộ của Ta ngày càng lớn, hình phạt của Ta ngày càng nghiêm khắc hơn và những lời Ta ngày càng gay gắt hơn. Các người vẫn đang chờ Ta phán bảo nhẹ nhàng với các người hơn, và giọng điệu của Ta thoải mái hơn, nhưng suy nghĩ lại đi! Giọng điệu của Ta phụ thuộc vào người nào Ta đang xử lý. Đối với những người Ta yêu, giọng điệu của Ta dịu dàng và luôn an ủi, nhưng với các người, Ta chỉ có thể thể hiện sự hà khắc và phán xét, mà thêm vào nữa là hình phạt và cơn thịnh nộ của Ta. Tình hình ở mọi quốc gia trên thế giới đang ngày càng trở nên căng thẳng, sụp đổ và rơi vào hỗn loạn từng ngày mà không ai hay biết. Các nhà lãnh đạo của mỗi quốc gia đều hy vọng cuối cùng sẽ giành được quyền lực. Điều họ chưa nghĩ tới là sự trừng phạt của Ta đã đến với họ. Họ tìm cách chiếm lấy quyền năng của Ta – nhưng việc làm của họ chỉ là một giấc mơ xa vời! Ngay cả lãnh đạo Liên Hợp Quốc cũng phải cầu xin sự tha thứ của Ta. Những việc ác mà họ đã phạm phải là vô số. Bây giờ là lúc để hành phạt, và Ta sẽ không dễ dàng buông tha họ. Hết thảy những người nắm quyền lực phải cởi bỏ vương miện của họ; chỉ có Ta mới xứng đáng để cai trị vạn vật. Tất cả mọi thứ phụ thuộc vào Ta – hết thảy tất cả, kể cả một nhóm người ngoại bang. Ta sẽ ngay lập tức đánh gục bất cứ ai dò xét Ta, vì công tác của Ta đã tiến triển đến đây rồi. Mỗi ngày nhìn thấy một sự mặc khải mới; mỗi ngày có sự sáng mới. Tất cả đang ngày càng trở nên trọn vẹn. Ngày kết thúc của Sa-tan đang ngày càng gần hơn và rõ ràng hơn.

Chương 83

Người không biết Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, và người cũng không biết rằng hết thảy các sự vật và sự việc đều nằm dưới sự kiểm soát của Ta! Mọi thứ được Ta thiết lập và hoàn thành có nghĩa là gì? Ổn phước hay bất hạnh của mỗi người tùy

thuộc vào việc thực hiện của Ta và vào hành động của Ta. Con người có thể làm gì? Con người có thể hoàn thành được gì bằng việc suy nghĩ? Trong thời đại cuối cùng này, trong thời đại đồi bại này, trong thế giới đen tối mà Sa-tan đã làm hư hoại tới một mức độ nhất định này, mấy ai có thể hòa hợp với ý muốn của Ta? Dù là hôm nay, hôm qua hay tương lai gần, đời sống của tất cả đều do Ta quyết định. Việc họ nhận lãnh ơn phước hay chịu bất hạnh, và việc họ được Ta yêu mến hay ghét bỏ, mọi việc đều được Ta quyết định chính xác trong chớp nhoáng. Ai trong số các người dám quả quyết rằng các bước của người là do tự người quyết định và số phận của người nằm trong tầm kiểm soát của người? Ai dám nói vậy nào? Ai dám ngang ngạnh như vậy? Ai không kính sợ Ta? Ai tận đáy lòng không vâng lời Ta? Ai dám hành động như họ muốn? Ta sẽ hành phạt họ ngay tại chỗ, và sẽ tuyệt đối không còn thương xót loài người hay ban thêm bất kỳ sự cứu rỗi nào nữa. Lần này – nghĩa là khoảnh khắc mà các người đã chấp nhận danh Ta – là lần cuối cùng Ta sẽ thể hiện lòng khoan dung đối với nhân loại. Điều đó có nghĩa là, Ta đã chọn một phần của loài người, những người mà dù ơn phước của họ có thể không phải là vĩnh cửu, nhưng đã được hưởng nhiều ân điển của Ta; do đó, ngay cả khi không được định trước rằng người sẽ được ban phước đời đời, thì cũng không phải là người sẽ bị ngược đãi, và người còn tốt hơn nhiều so với những ai sẽ phải chịu bất hạnh trực tiếp.

Thực sự, sự phán xét của Ta đã đạt đến đỉnh điểm, và đang đi vào địa hạt chưa từng có. Sự phán xét của Ta đến với từng cá nhân, và giờ đây nó là một sự phán xét đầy phần nộ. Trong quá khứ, đó là một sự phán xét oai nghi, nhưng giờ đây thì rất khác. Trước đây, mọi người không cảm thấy chút sợ hãi nào cho đến khi họ gặp phải sự phán xét của Ta; tuy nhiên, giờ đây, ngay khi họ chỉ nghe thấy một lời, họ đã sợ chết khiếp. Một số thậm chí còn sợ hãi khi Ta chỉ mới mở miệng. Nếu tiếng của Ta chỉ mới cất lên, khi Ta bắt đầu phán, thì họ đã sợ đến nỗi không biết phải làm gì, vô cùng muốn chui xuống lỗ dưới đất để trốn hoặc nấp trong những xó xỉnh tối nhất vào lúc đó. Những người như vậy không thể được cứu rỗi bởi vì họ bị ác linh ám. Khi Ta phán xét con rồng lớn sắc đỏ và con rắn cổ, họ trở nên rụt rè và thậm chí sợ bị người khác nhìn thấy; thật sự họ là hậu duệ của Sa-tan, được sinh ra trong bóng tối.

Ta đã thường thốt ra các từ “sự định trước và lựa chọn”. Chính xác chúng có nghĩa là gì? Ta định trước và lựa chọn như thế nào? Tại sao một ai đó không nằm trong số những người được định trước và được lựa chọn? Làm sao các người có thể hiểu được điều này? Những điều này đòi hỏi vài lời giải thích rõ ràng từ Ta, và cần Ta phải nói chuyện trực tiếp với các người. Nếu Ta mặc khải những điều này trong các người, thì kẻ tri độn sẽ làm tưởng rằng đó là một tư tưởng do Sa-ta đưa ra! Ta sẽ bị phỉ báng bất công! Bây giờ Ta sẽ nói một cách thẳng thừng, và không

giữ lại bất cứ điều gì: Khi Ta tạo ra vạn vật, đầu tiên Ta tạo ra những vật chất phục vụ loài người (hoa, cỏ, cây, gỗ, núi, sông, hồ, đất và đại dương, hết thảy các loại côn trùng, chim muông và động vật; một số để cho loài người ăn, và một số để cho loài người nhìn ngắm). Nhiều loại ngũ cốc đã được tạo ra cho loài người tương ứng với sự khác biệt giữa các khu vực khác nhau; chỉ khi đã tạo ra hết thảy những thứ này thì Ta mới bắt đầu tạo ra con người. Có hai loại người: Loại thứ nhất là những người Ta đã chọn và định trước; loại thứ hai sở hữu những tổ chất của Sa-tan, và loại này được tạo ra trước khi Ta sáng thế, nhưng vì chúng bị Sa-tan làm hư hoại hoàn toàn, nên Ta đã từ bỏ chúng. Sau đó, Ta đã tạo ra một loại người được Ta chọn và định trước, mỗi người trong số đó sở hữu những tổ chất của Ta ở những mức độ khác nhau; do đó, những ai được Ta chọn ngày nay đều sở hữu những tổ chất của Ta ở những mức độ khác nhau. Mặc dù họ đã bị Sa-tan làm hư hoại, nhưng họ vẫn thuộc về Ta; mỗi bước là một phần trong kế hoạch quản lý của Ta. Người trung thực cai trị trong vương quốc vì điều này đã được Ta hoạch định trước. Những kẻ lươn lẹo và giả dối không bao giờ có thể trung thực, bởi vì chúng là dòng giống của Sa-tan và bị Sa-tan chiếm hữu; chúng là đầy tớ của nó và bị nó điều khiển từ đầu chí cuối. Tuy nhiên, mục đích của hết thảy những điều này là để hoàn thành ý muốn của Ta. Ta đã làm rõ điều này để tránh sự suy đoán của các người. Những ai được Ta hoàn thiện, Ta sẽ chăm sóc và bảo vệ; đối với những ai mà Ta khinh ghét, một khi sự phục vụ của chúng kết thúc, chúng sẽ rời khỏi chốn của Ta. Khi nói đến những người này, Ta giận điên lên; ngay khi nhắc đến chúng, Ta rất muốn giải quyết chúng ngay tức thì. Tuy nhiên, Ta kiềm chế trong những hành động của mình; Ta thận trọng trong những hành động và lời nói của mình. Ta có thể áp chế thế gian trong cơn nộ khí, nhưng những ai mà Ta đã định trước là ngoại lệ; sau khi bình tĩnh trở lại, Ta có thể nắm giữ thế gian trong lòng bàn tay. Nói cách khác, Ta kiểm soát mọi thứ. Khi Ta thấy rằng thế gian đã bị hư hoại đến mức con người không thể chịu đựng được, Ta sẽ ngay lập tức hủy diệt nó. Chẳng phải Ta có thể đơn giản làm điều đó bằng việc phán ra một lời sao?

Ta là chính Đức Chúa Trời thực tế; Ta không thực hiện những dấu kỳ hay phép lạ siêu nhiên – mà những công tác kỳ diệu của Ta ở khắp mọi nơi. Con đường phía trước sẽ trở nên tươi sáng hơn không gì sánh nổi. Sự mặc khải của Ta về từng bước là cách Ta chỉ ra cho các người và đó là kế hoạch quản lý của Ta. Điều đó có nghĩa là, trong tương lai, những sự mặc khải này thậm chí sẽ còn nhiều hơn và ngày càng rõ ràng hơn nữa. Ngay cả trong Vương quốc Một Nghìn năm – trong tương lai gần – các người cũng phải tiến lên theo những sự mặc khải của Ta và theo bước chân của Ta. Tất cả đã được hình thành và tất cả đã được chuẩn bị; ơn phước vĩnh cửu đang chờ đợi các người trong những người được phước, trong khi những kẻ bị hành phạt đang

có hình phạt vĩnh cửu chờ đợi chúng. Những lẽ mầu nhiệm của Ta là quá nhiều đối với các người; những gì với Ta là những lời đơn giản nhất thì đối với các người lại là khó nhất. Do đó, càng ngày Ta càng phán nhiều hơn, vì các người hiểu quá ít và cần Ta giải thích từng lời một. Tuy nhiên, đừng lo lắng quá; Ta sẽ phán với các người phù hợp với công tác của Ta.

Chương 84

Vì thiếu hiểu biết về Ta, con người đã làm gián đoạn sự quản lý của Ta và vô số lần phá hoại các kế hoạch của Ta, nhưng họ chưa bao giờ có thể cản trở những bước tiến của Ta. Điều này là vì Ta chính là Đức Chúa Trời khôn ngoan. Trong Ta có sự khôn ngoan bất tận, và trong Ta có những lẽ mầu nhiệm vô biên và không thể dò lường. Từ thuở xa xưa, con người chưa bao giờ có thể hiểu thấu và hiểu trọn được những điều này. Chẳng phải vậy sao? Trong từng lời Ta phán không chỉ có sự khôn ngoan, mà từng lời còn chứa đựng những lẽ mầu nhiệm ẩn giấu của Ta. Với Ta, hết thảy đều là lẽ mầu nhiệm; mọi bộ phận của Ta đều là lẽ mầu nhiệm. Ngày nay, các người chỉ thấy lẽ mầu nhiệm, chính là các người nhìn thấy thân vị của Ta – nhưng các người vẫn chưa làm sáng tỏ được lẽ mầu nhiệm ẩn giấu bên trong này. Con người chỉ có thể bước vào vương quốc của Ta bằng cách đi theo sự dẫn dắt của Ta; nếu không, họ sẽ bị diệt vong cùng với thế gian và trở thành tro bụi. Ta là chính Đức Chúa Trời trọn vẹn; Ta không là ai khác ngoài chính Đức Chúa Trời. Những cách nói cũ như “hiện thân của Đức Chúa Trời” đã lỗi thời rồi; chúng là những thứ cũ kỹ không còn thích hợp nữa. Bao nhiêu người các người đã bắt đầu hiểu được điều này? Bao nhiêu người các người đã chắc chắn về Ta tới mức này? Hết thảy phải được Ta giải thích và hướng dẫn rõ ràng.

Vương quốc của Sa-tan đã bị hủy diệt, và người dân của nó sẽ sớm hoàn thành việc phục vụ Ta. Từng kẻ một, chúng sẽ bị đuổi khỏi nhà Ta, nghĩa là những kẻ đã giả trang trong nhiều vai trò khác nhau hết thảy đều đã bị vạch trần bản chất thật của chúng, và hết thảy bọn chúng sẽ bị cắt khỏi vương quốc của Ta. Đừng quên! Kể từ hôm nay, hết thảy những ai Ta từ bỏ, bao gồm những kẻ Ta đã từ bỏ trong quá khứ, đều là những kẻ chỉ đang diễn, và chỉ là lũ giả tạo; chúng đơn thuần đang trình diễn cho Ta, và một khi vở kịch này kết thúc, chúng phải rời sân khấu. Những ai thực sự là các con trai của Ta sẽ chính thức ở trong vương quốc của Ta để nhận lãnh tình yêu của Ta và vui hưởng những ơn phước mà Ta đã chuẩn bị cho các người. Phúc cho các con trai đầu lòng! Vì các người đã được Ta đào tạo trước, nên giờ các người thích hợp để Ta sử dụng. Hãy tin rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng. Những điều

mà con người không thể hoàn thành, Ta có thể làm mà không có vướng mắc gì, và tuyệt đối không có chỗ cho tranh đua. Đừng cho rằng các người không thể làm gì hay các người không thích hợp để là các con trai đầu lòng của Ta. Các người hoàn toàn xứng đáng! Điều này là vì hết thảy mọi thứ đều phụ thuộc vào Ta để được thực hiện; hết thảy đều dựa vào Ta để được hoàn thành. Tại sao giờ đây các người cảm thấy mình có một vốc giặc như vậy? Điều này đơn giản là vì thời điểm Ta thực sự sử dụng các người chưa đến. Những tài năng tuyệt vời không thể bị sử dụng cho những mục đích tầm thường; các người hiểu không? Trong toàn thể giới vũ trụ, các người chỉ bị giới hạn trong một Trung Quốc nhỏ bé sao? Nghĩa là, hết thảy mọi người trong toàn thể giới vũ trụ sẽ được trao cho các người để chặn dất và dẫn lối, vì các người là các con trai đầu lòng, và việc dẫn dắt các anh em là bổn phận các người phải thực hiện. Hãy biết điều này! Ta là Đức Chúa Trời toàn năng! Ta nhấn mạnh một lần nữa rằng Ta đang cho phép các người tận hưởng. Ta là Đấng đang làm việc – Đức Thánh Linh đang làm việc ở khắp mọi nơi, và đang đích thân dẫn dắt.

Trong quá khứ, mọi người không hiểu về sự cứu rỗi của Ta. Giờ thì các người hiểu chưa? Có vài khía cạnh trong sự cứu rỗi của Ta: Một là đối với một số người, tuyệt đối không có sự tiền định nào, nghĩa là họ không thể nào được vui hưởng ân điển của Ta; mặt khác là có những người ban đầu được tiền định, những người vui hưởng ân điển của Ta trong một khoảng thời gian, nhưng sau một thời gian, lúc mà Ta đã định trước, Ta sẽ loại bỏ họ, và sau đó đời sống của họ sẽ toàn toàn chấm dứt. Nhưng một khía cạnh khác là có những người Ta đã tiền định và lựa chọn, và là những người vui hưởng ơn phước đời đời; họ vui hưởng ân điển của Ta từ đầu tới cuối, gồm cả những gian khó họ đã phải chịu trước và sau khi chấp nhận Ta, cũng như sự khai sáng và soi sáng họ đã nhận lãnh sau khi chấp nhận Ta. Từ giờ trở đi, họ sẽ bắt đầu vui hưởng ơn phước – nghĩa là, họ là những người Ta đang cứu rỗi triệt để. Đây là sự thể hiện rõ ràng nhất của việc hoàn thành công tác vĩ đại của Ta. Thế thì những ơn phước ám chỉ điều gì? Để Ta hỏi các người: Các người muốn làm gì nhất? Các người ghét gì nhất? Các người hi vọng đạt được gì nhất? Các người đã trải qua những nỗi đau và gian khó trong quá khứ, hết thảy là để có được Ta và hòng để đời sống của các người có thể phát triển; những điều đó bao gồm một phần của ân điển. “Ơn phước” nghĩa là trong tương lai, các người sẽ không còn những thứ mình ghét, nghĩa là những thứ này sẽ không còn tồn tại trong đời sống thực của các người nữa; chúng sẽ bị loại bỏ hoàn toàn, ngay trước mắt các người. Gia đình, công việc, vợ chồng, con cái, bạn bè thân hữu, và thậm chí ba bữa mỗi ngày mà các người ghét mọi ngày, cũng sẽ biến mất. (Điều này nghĩa là không bị giới hạn bởi thời gian, và hoàn toàn thoát ra khỏi xác thịt. Chỉ tinh thần thỏa mãn của người mới có

thể duy trì thân thể của người, nhưng điều này đề cập đến thân thể của người chứ không phải xác thịt. Người sẽ hoàn toàn tự do và siêu việt. Đây là phép lạ vĩ đại nhất và rõ ràng nhất mà Đức Chúa Trời đã tỏ lộ kể từ thuở sáng thế). Toàn bộ những phần tử của đất sẽ bị loại bỏ khỏi thân thể của các người, và các người sẽ hoàn toàn là những thân thể thuộc linh thánh khiết và không ô uế, có khả năng đi khắp vũ trụ và đến các đầu cùng của đất. Từ đó trở đi, các người cũng sẽ thoát khỏi hết thảy các việc giặt giũ và cọ rửa rắc rối đó, và các người sẽ chỉ việc tận hưởng hết mình. Kể từ khi đó, các người sẽ không còn nghĩ về hôn nhân (vì Ta đang kết thúc một thời đại, chứ không phải đang tạo dựng thế giới), và sẽ không còn những nỗi đau sinh nở quá đau đớn cho phụ nữ. Các người cũng sẽ không làm việc hay lao nhọc thêm nữa trong tương lai. Các người sẽ hoàn toàn đắm chìm trong vòng tay yêu thương của Ta, vui hưởng những ơn phước mà Ta đã ban cho các người. Điều này là chắc chắn. Trong khi các người đang vui hưởng những ơn phước này, ân điển sẽ tiếp tục theo các người. Hết thảy những gì Ta đã chuẩn bị cho các người – nghĩa là, những báu vật quý hiếm từ khắp nơi trên thế gian – sẽ được ban cho các người. Ngay lúc này, các người không thể nhận thức hay tưởng tượng được toàn bộ những điều này, và không ai đã từng vui hưởng chúng trước đây. Khi những ơn phước này đến với các người, các người sẽ vui sướng không ngừng – nhưng đừng quên rằng hết thảy những điều này đều là do quyền năng của Ta, những hành động của Ta, sự công chính của Ta, và thậm chí còn hơn thế nữa, sự oai nghi của Ta. (Ta sẽ nhân từ với những ai Ta chọn để nhân từ, và Ta sẽ thương xót những ai Ta chọn để thương xót). Lúc đó, các người sẽ không có cha mẹ, và sẽ không có quan hệ huyết thống. Các người hết thảy là những người Ta yêu, các con trai yêu dấu của Ta. Từ đó trở đi, không ai sẽ dám áp bức các người. Đây sẽ là lúc các người trưởng thành, cũng như là lúc các người cai trị các nước với cây gậy sắt! Ai dám cản trở các con trai yêu dấu của Ta? Ai dám công kích chúng? Hết thảy mọi người sẽ tôn kính các con trai yêu dấu của Ta, vì Cha đã đạt được vinh hiển. Hết thảy những điều mà không ai từng có thể tưởng tượng được sẽ xuất hiện trước mắt các người; chúng là vô kể, không bao giờ hết, và vô tận. Không bao lâu nữa, các người chắc chắn sẽ không phải bị mặt trời thiêu đốt hay phải chịu cái nóng hành hạ, và các người cũng không phải chịu cái lạnh hay cảm nhận mưa, tuyết hay gió động đến. Đây là vì Ta yêu các người, và đó sẽ hoàn toàn là một thế giới tình yêu của Ta. Ta sẽ cho các người mọi thứ các người muốn, và Ta sẽ chuẩn bị cho các người mọi thứ mà các người cần. Ai dám khẳng định rằng Ta không công chính? Ta ngay lập tức sẽ giết người, vì Ta đã phán trước rằng cơn thịnh nộ của Ta (chống lại những kẻ ác) sẽ tồn tại đời đời, và Ta sẽ không bớt gay gắt dù chỉ một chút. Tuy nhiên, tình yêu của Ta (dành cho các con trai yêu

dấu của Ta) cũng sẽ tồn tại mãi mãi; Ta sẽ không kìm nén nó chút nào.

Ngày nay, những người nghe thấy lời Ta như sự phán xét là những người không đúng trạng thái. Tuy nhiên, đến lúc họ phát hiện ra điều đó, Đức Thánh Linh đã bỏ rơi họ. Trong toàn thể giới vũ trụ, các con trai đầu lòng được lựa chọn trong số các người, trong khi đó các con trai và dân sự chỉ chiếm một phần nhỏ trong các người. Ta nhấn mạnh vào toàn thể giới vũ trụ, nghĩa là các con trai và dân sự được chọn từ tất cả các nước trên thế giới. Các người có hiểu không? Tại sao Ta cứ nhấn mạnh rằng các con trai đầu lòng nên nhanh chóng lớn khôn và đi ra dẫn dắt những kẻ ngoại bang đó? Các người có hiểu ý nghĩa thực sự của những lời Ta không? Đó là vì Trung Quốc là quốc gia Ta đã nguyên rủa; quốc gia này đã khủng bố Ta nhiều nhất, và Ta ghét nó nhất. Các người phải biết rằng các con trai đầu lòng của Ta và Ta đến từ trời và là những người vụ trụ; chúng ta không thuộc về bất cứ một nước nào. Hãy ngừng bám lấy những quan niệm của con người! Đó là vì Ta đã mặc khải thân vị của Ta cho các người. Mọi thứ đều tùy thuộc vào Ta. Các người có thể nhớ lấy lời Ta không? Tại sao Ta phán rằng ngày càng có ít người trong số các người, và cư dân ngày càng được tinh luyện hơn? Đó là vì sự cứu rỗi của Ta dần chuyển sang thế giới vũ trụ. Những ai bị loại bỏ, những ai chấp nhận danh Ta, là những người đã phục vụ để hoàn thiện các con trai đầu lòng. Các người có hiểu không? Tại sao Ta phán hết thảy bọn họ là những người đã phục vụ cho các con trai Ta? Giờ các người thật sự hiểu rồi, phải không? Số lượng thực sự ít ỏi; chắc chắn chỉ có ít người. Tuy nhiên, những người đó được hưởng lợi đáng kể vì các con trai của Ta, và đã vui hưởng nhiều ân điển của Ta – và đó là lý do tại sao Ta phán rằng Ta đang cứu rỗi loài người lần cuối. Giờ các người đã biết ý nghĩa thực sự của lời Ta! Ta sẽ hành phạt nghiêm khắc bất cứ ai chống lại Ta, và Ta sẽ quay mặt về phía bất cứ ai bảo vệ Ta. Đây là vì, ngay từ đầu, Ta đã luôn là một Đức Chúa Trời oai nghi và công chính, và mọi thứ sẽ được mặc khải cho các người. Ta làm việc nhanh chóng theo những cách tuyệt vời, và sớm thôi, những điều kỳ diệu không thể tưởng tượng được với con người sẽ xảy ra. Ý Ta là ngay lập tức và sớm thôi. Các người hiểu không? Mau tìm kiếm lối vào sự sống, đừng trì hoãn! Các con trai yêu dấu của Ta, vạn vật đều ở đây cho các người, và vạn vật đều tồn tại vì các người.

Chương 85

Ta tận dụng những người khác nhau để đạt được ý muốn của Ta: lời nguyên của Ta được ứng nghiệm trên những ai Ta hành phạt, cũng như những ơn phước của Ta được ứng nghiệm trên những người Ta yêu. Giờ câu hỏi ai trong số các người sẽ

nhận lãnh ơn phước của Ta và ai sẽ phải chịu lời nguyền của Ta hoàn toàn phụ thuộc vào một lời của Ta; hết thảy đều được quyết định bởi những lời phán của Ta. Người biết rằng bất cứ ai Ta đối tốt bây giờ chắc chắn luôn được ban ơn phước của Ta (nghĩa là, dần dần bắt đầu biết đến Ta và càng trở nên chắc chắn hơn về Ta, đạt được sự sáng và những sự mặc khải mới, và có thể theo kịp tốc độ công tác của Ta). Bất cứ ai Ta khinh ghét (đây là điều bên trong Ta mà con người không thể thấy được từ bên ngoài) là người chắc chắn sẽ phải chịu lời nguyền của Ta, và chúng chắc chắn là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ; do vậy, chúng sẽ có phần trong sự rửa sạch của Ta đối với nó. Đối với những ai Ta không muốn nhìn mặt với tổ chất Ta thấy thiếu, và là người mà Ta không thể hoàn thiện hoặc sử dụng, thì họ vẫn sẽ có cơ hội được cứu rỗi, và họ sẽ là một trong các con trai của Ta. Nếu một người không có bất cứ tổ chất nào của Ta, không thể lĩnh hội được các vấn đề tâm linh, và không biết đến Ta nhưng có tư duy sôi nổi, thì người đó sẽ được chỉ định là một trong những dân sự của Ta. Ta xem những ai dự phần lời rửa sạch của Ta nằm ngoài sự cứu rỗi, và chúng là những kẻ đã bị ác linh ám. Ta háo hức tổng cổ bọn chúng đi. Bọn chúng được con rồng lớn sắc đỏ sinh ra, và là những kẻ Ta căm ghét nhất. Từ thời điểm này trở đi, Ta không cần chúng phục vụ Ta! Ta đơn giản là không muốn chúng nữa! Ta không muốn bất kỳ ai trong chúng! Ngay cả việc chúng than khóc và nghiêng rống trước Ta cũng không có tác dụng gì; Ta không nhìn vào ai trong chúng. Ta chỉ đá chúng đi. Người là cái thứ gì chứ? Người có đáng được ở trước Ta không? Người có xứng đáng không? Người vẫn giả vờ là người tốt và giả vờ khiêm tốn! Sau khi người đã làm hết thảy vô số những việc xấu xa đó, Ta có thể tha cho người sao? Và rồi, ngay khi người đứng lên trước Ta thì người lại bắt đầu thách thức Ta. Người chưa bao giờ có bất cứ ý định tốt lành nào; người chỉ muốn lừa gạt Ta! Người có thể thực sự trở thành người tốt khi người là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ sao? Không thể nào! Người đã bị Ta rửa sạch, và Ta triệt để phán xét người! Hãy phục vụ Ta hết lòng, trung thực và có kỷ luật, và rồi hãy quay lại vực sâu không đáy của người! Người muốn một phần trong vương quốc của Ta sao? Người đang nằm mơ à! Thật đáng hổ thẹn! Người, với thân thể nhơ nhuốc và bản tính của mình, đã bị làm bại hoại tới một mức độ nhất định, nhưng người vẫn có gan đứng trước Ta! Tránh ra! Nếu người chậm trễ thêm nữa, Ta sẽ trừng phạt người nghiêm khắc! Hết thảy những ai bày trò lừa lọc và giả dối trước Ta phải bị vạch trần. Người có thể trốn ở đâu? Người có thể giấu mình nơi đâu? Dù người có né tránh hay ẩn nấp thế nào đi nữa, liệu người có thể thật sự thoát khỏi sự kiểm soát của Ta không? Nếu người không phục vụ Ta cho ra trò, thì người sẽ còn có tuổi thọ ngắn hơn; người ngay lập tức sẽ tiêu đời!

Ta nói hết sức rõ ràng với các người loại người nào là các con trai đầu lòng của Ta, và Ta cho các người bằng chứng chính xác. Nếu không, các người sẽ không thể ngồi đúng chỗ của mình, mà thay vào đó sẽ tự đưa ra các quyết định bừa bãi về vị trí của mình. Một số người quá khiêm nhường, còn một số người quá thiếu kiềm chế; và những ai không có tổ chất của Ta, hoặc tổ chất của họ quá thiếu, hết thảy sẽ ao ước được là các con trai đầu lòng của Ta. Những người là con trai đầu lòng của Ta thể hiện điều gì? Đầu tiên, họ tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Ta và thể hiện sự quan tâm đến nó. Hơn nữa, hết thảy họ đều có Đức Thánh Linh làm việc trên họ. Thứ hai, họ kiên trì tìm kiếm từ trong tinh thần, kiềm chế sự đòi truy, và luôn ở trong giới hạn của Ta; họ cực kì bình thường. Hơn thế nữa, khi hành động theo cách này, họ không bắt chước. (Vì họ tập trung vào việc cảm nhận công tác của Đức Thánh Linh, và quan tâm đến tình yêu của Ta dành cho họ, nên họ luôn luôn cẩn trọng, và vô cùng sợ sẽ rơi vào lối suy nghĩ phản bội hay chống đối lại Ta). Thứ ba, họ toàn tâm hành động vì Ta, có khả năng dâng hiến hết mình, và đã xóa bỏ bất kỳ tư tưởng nào về tiền đồ tương lai của chính họ, cuộc đời của họ, những thứ họ ăn, mặc và dùng, cũng như nơi họ ở. Thứ tư, họ liên tục đói khát sự công chính, và họ tin rằng mình thiếu quá nhiều và rằng họ quá non nớt về vóc giạc. Thứ năm, như Ta đã nhắc đến trước đây, họ có tiếng tăm ở trần gian, nhưng đã bị con người trên trần gian gạt bỏ. Trong mỗi quan hệ của họ với người khác giới, họ có nhân cách đạo đức. Hết thảy những điều này là bằng chứng, nhưng giờ Ta không thể tiết lộ chúng hoàn toàn cho các người, vì công tác của Ta chưa đạt đến giai đoạn này. Hỡi các con trai đầu lòng, hãy nhớ lấy! Cảm giác sự sống bên trong các người, sự tôn kính các người dành cho Ta, tình yêu các người dành cho Ta, kiến thức của các người về Ta, việc các người tìm kiếm Ta, đức tin của các người – hết thảy những điều này là hiện thân của tình yêu Ta dành cho các người; chúng hết thảy là bằng chứng Ta ban cho các người hòng để các người có thể thật sự trở thành con trai yêu dấu của Ta và giống như Ta, ăn, sống và vui hưởng ơn phước bên cạnh Ta trong vinh hiển vô song.

Ta không thể tỏ lòng khoan dung với bất cứ ai đã bức hại Ta, bất cứ ai không có kiến thức về Ta (gồm cả trước khi danh Ta được làm chứng), những ai đã tin Ta là con người, hay bất cứ ai đã báng bổ Ta và phỉ báng Ta trong quá khứ. Thậm chí nếu họ làm chứng vang dội nhất cho Ta ngay bây giờ, thì việc đó cũng không ích gì. Việc bức hại Ta trong quá khứ là một cách phục vụ Ta, và nếu những kẻ đó làm chứng cho Ta ngày hôm nay, thì họ vẫn là công cụ của Ta. Chỉ những ai thật sự được Ta làm cho hoàn thiện ngày hôm nay mới có ích cho Ta, vì Ta là chính Đức Chúa Trời công chính, và Ta đã thoát ra khỏi xác thịt và đã tách ra khỏi mọi mối quan hệ của trần thế. Ta là chính Đức Chúa Trời, và mọi con người, sự vật, và sự việc từng ở

xung quanh Ta đều nằm trong tay Ta. Ta không có cảm xúc, và Ta thực hành sự công chính với hết thảy mọi thứ. Ta ngay thẳng, và không bị ô uế bởi một chút nhơ bẩn nào. Các người có hiểu ý nghĩa của những lời Ta không? Các người cũng có thể đạt được điều này sao? Mọi người nghĩ rằng Ta cũng sở hữu nhân tính bình thường, và có một gia đình và cảm xúc – nhưng các người có biết rằng mình hoàn toàn sai lầm không? Ta là Đức Chúa Trời! Các người quên điều này sao? Các người bối rối sao? Các người vẫn chưa biết Ta!

Sự công chính của Ta đã được tỏ lộ hoàn toàn cho các người. Bất cứ cách nào Ta xử lý bất kỳ loại người nào đều tỏ lộ cả sự công chính và sự oai nghi của Ta. Vì Ta là chính Đức Chúa Trời, Đấng mang theo cơn thịnh nộ, nên Ta sẽ không để lọt lưới dù chỉ một kẻ đã bức hại hay sỉ vả Ta. Dưới một yêu cầu khắt khe như vậy, các người có nhận ra điều này không? Những ai Ta đã chọn và định trước giống như những viên ngọc trai quý hiếm hay những viên đá mã não; họ rất hiếm hoi. Đây là vì những người sẽ trị vì như những vị vua chắc chắn phải ít hơn nhiều những người sẽ là dân sự của Ta, và điều này thể hiện quyền năng và những việc làm diệu kỳ của Ta. Ta thường phán rằng Ta sẽ thưởng cho các người và ban vương miện cho các người, và cùng Ta sẽ có vinh quang bất tận. Ta có ý gì với phần thưởng, vương miện và vinh quang? Mọi người theo quan niệm rằng phần thưởng là những thứ vật chất như thức ăn, quần áo, hay những thứ khác có thể sử dụng được, nhưng đây hoàn toàn là một lối suy nghĩ lỗi thời; nó không phải là ý của Ta đối với những cụm từ đó, mà thay vào đó là một quan niệm sai lầm. Phần thưởng là những thứ có thể đạt được ngay bây giờ, và chúng là một phần của ân điển. Tuy nhiên, cũng có một số phần thưởng liên quan đến hoan lạc nhục dục, và những ai phục vụ cho Ta mà Ta sẽ không cứu rỗi cũng có thể đạt được sự hưởng thụ vật chất nào đó (mặc dù, đó vẫn chỉ là những thứ vật chất phục vụ cho Ta). Vương miện không phải là một biểu tượng của chức vụ; nghĩa là nó không phải là một thứ vật chất Ta ban cho các người hòng để các người có thể vui hưởng. Đúng hơn, nó là một danh hiệu mới Ta ban cho các người, và bất cứ ai có thể đáp ứng được danh hiệu mới của mình sẽ là người đạt được vương miện, nghĩa là đạt được ơn phước của Ta. Những phần thưởng và vương miện là một phần của các ơn phước, nhưng khi so sánh với ơn phước, chúng khác biệt một trời một vực. Vinh quang đơn giản là không thể tưởng tượng được bằng các quan niệm của con người, vì vinh quang không phải là một thứ vật chất. Với họ, đây là một khái niệm cực kỳ trừu tượng. Thế thì chính xác thì vinh quang là gì? Khi nói rằng các người sẽ giáng xuống trong vinh quang cùng Ta có nghĩa là gì? Toàn bộ Ta – nghĩa là, Ta là gì và Ta có gì, lòng thương xót và lòng nhân ái (với các con trai Ta), cùng sự công chính, sự oai nghi, sự phán xét, cơn thịnh nộ, sự rửa xả,

và việc thiêu đốt (với hết thảy mọi người) – thân vị của Ta là vinh quang. Tại sao Ta nói rằng cùng Ta thì có vinh quang bất tận? Đó là vì cùng Ta thì có sự khôn ngoan bất tận, cũng như sự dư dật vô song. Do đó, giáng xuống trong vinh quang cùng Ta nghĩa là các người đã được Ta làm cho trọn vẹn, các người sở hữu những gì về Ta và những gì Ta có, các người đã được Ta làm cho trọn vẹn, các người tôn kính Ta, và các người không chống đối Ta. Chắc chắn giờ đây điều này rõ ràng với các người!

Tình hình căng thẳng của mọi quốc gia trên đất đã lên đến đỉnh điểm, và hết thảy đang đều đặn chuẩn bị để phục vụ cho Ta và để chấp nhận sự thiêu hủy Ta đem tới cho chúng. Khi cơn thanh nộ và sự thiêu đốt của Ta đến, sẽ không có manh mối nào trước đó. Tuy vậy, Ta biết điều Ta làm, và Ta hoàn toàn rõ về việc này. Các người phải chắc chắn về những lời của Ta, và các người phải nhanh chóng chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng. Hãy sẵn sàng chặn dắt những ai đến tìm kiếm từ nước ngoài. Hãy nhớ lấy điều này! Trung Quốc – nghĩa là, từng người và từng nơi một trong Trung Quốc – đều phải chịu sự rửa sạch của Ta. Các người có hiểu được ý nghĩa những lời của Ta không?

Chương 86

Mọi người nói rằng Ta là một Đức Chúa Trời nhân từ; họ nói rằng Ta sẽ mang sự cứu rỗi đến cho hết thảy những gì Ta đã tạo ra. Những điều này đều được nói dựa trên quan niệm của loài người. Việc Ta là một Đức Chúa Trời nhân từ là để nói với những con trai đầu lòng của Ta, và việc Ta sẽ mang sự cứu rỗi đến cho hết thảy là để nói với các con trai của Ta và dân sự của Ta. Bởi vì Ta là một Đức Chúa Trời khôn ngoan, nên trong tâm trí Ta, người Ta yêu và người Ta ghét đều rõ ràng. Với những người Ta yêu, Ta sẽ luôn yêu họ đến tận cùng, và tình yêu đó sẽ không bao giờ thay đổi. Với những người Ta ghét, Ta sẽ không xúc động chút nào, bất kể chúng cư xử tốt ra sao. Điều này là bởi chúng không do Ta sinh ra và không sở hữu những tổ chất hay sự sống của Ta. Nói cách khác, chúng không được Ta định trước và lựa chọn – vì Ta không thể sai lầm. Nghĩa là, hết thảy những việc làm của Ta đều được gọi là thánh khiết và đáng tôn kính, và Ta không bao giờ có bất kỳ hối tiếc nào. Trong mắt mọi người, Ta vô cùng nhẫn tâm – nhưng các người không nhận ra Ta là chính Đức Chúa Trời công chính và oai nghi sao? Mọi thứ của Ta đều đúng; những người Ta ghét chắc chắn sẽ nhận lấy những lời nguyên rửa của Ta, và những người Ta yêu chắc chắn sẽ nhận lãnh ơn phước của Ta. Đây là tâm tính thánh khiết và bất khả xâm phạm của Ta, và không ai có thể thay đổi điều ấy. Điều này là tuyệt đối!

Ngày nay, những ai thực sự phù hợp với những ý định của Ta chắc chắn sẽ được

Ta làm cho trọn vẹn, vì công tác của Ta vừa thẳng thắn vừa triệt để, và Ta không để việc gì dở dang cả. Những người Ta nguyên rủa sẽ bị thiêu rụi. Vậy thì tại sao phần lớn những người bị Ta nguyên rủa mà Đức Thánh Linh vẫn đang làm công tác của Ngài trên họ (điều này nói về việc Ta không ngự trong một ngôi đền như bần)? Các người có hiểu ý nghĩa thực sự đằng sau câu nói rằng hết thảy mọi việc và hết thảy mọi thứ đều phục vụ cho Đấng Christ không? Đức Thánh Linh thực hiện công tác của Ngài qua họ khi Ta sử dụng sự phục vụ của họ, nhưng thông thường, khi họ không phục vụ Ta, thì về cơ bản họ không được khai sáng về mặt tâm linh. Ngay cả khi họ tìm kiếm, họ cũng làm điều đó vì nhiệt tâm, và đây là một mưu mẹo của Satan – vì trong những lúc bình thường, họ không chú ý gì đến công tác của Ta và hoàn toàn không quan tâm đến những trọng trách của Ta. Bây giờ khi các con trai đầu lòng của Ta đã trưởng thành, Ta đang đá chúng đi; vì lý do này, Thần của Ta đã rút khỏi mọi nơi, và sự chú trọng đặc biệt đã được đặt lên các con trai đầu lòng của Ta. Các người hiểu chứ? Hết thảy mọi thứ đều phụ thuộc vào việc làm của Ta, sự tiền định của Ta và hết thảy những lời được cất lên từ miệng Ta. Tất cả những nơi đã nhận được ơn phước của Ta nhất thiết phải là những nơi Ta làm việc, và ở đó, công tác của Ta được thực hiện. Trung Quốc là quốc gia mà Sa-tan được tôn sùng nhất, vì vậy đã bị Ta nguyên rủa. Hơn nữa, đó chính là quốc gia đã ra sức bức hại Ta. Ta tuyệt đối sẽ không thực hiện công tác của Ta với những người chịu ảnh hưởng của con rồng lớn sắc đỏ. Các người có hiểu ý nghĩa thực sự của lời Ta không? Xét cho cùng, các con trai của Ta và dân sự của Ta rất ít. Mọi thứ hoàn toàn nằm trong tay Ta; năng lượng cần được tập trung và nhiều nỗ lực hơn nữa cần được bỏ ra cho những người Ta đã chọn và định trước. Nói cách khác, những ai là con trai đầu lòng của Ta cần nhanh chóng thực hành để có thể chia sẻ những trọng trách của Ta càng sớm càng tốt, và dành mọi nỗ lực cho công tác của Ta.

Hỡi những ai trong các người phục vụ cho Ta, hãy lắng nghe! Các người có thể nhận lãnh một số ân điển của Ta khi phục vụ cho Ta. Nghĩa là, tạm thời các người sẽ biết về công tác sau này của Ta và những điều sẽ xảy ra trong tương lai – nhưng các người chắc chắn sẽ không được vui hưởng chúng. Đây là ân điển của Ta. Khi việc phục vụ của các người hoàn thành, hãy đi ngay lập tức và đừng lần lữa. Những ai trong các người là các con trai đầu lòng của Ta không được kiêu ngạo, nhưng các người được phép tự hào, vì Ta đã ban ơn phước vô tận cho các người. Những ai trong số các người là mục tiêu của sự hủy diệt không nên tự gây rắc rối cho bản thân hoặc cảm thấy buồn về vận mệnh của mình. Ai khiến các người trở thành hậu duệ của Sa-tan? Sau khi các người đã hoàn thành việc phục vụ Ta, các người có thể quay lại vực sâu không đáy, bởi vì các người sẽ không còn hữu dụng với Ta nữa.

Sau đó, Ta sẽ bắt đầu đối đãi với các người bằng hình phạt của Ta. Một khi Ta bắt đầu làm việc, Ta sẽ làm đến cùng; những việc làm của Ta sẽ được hoàn thành, và những thành tựu của Ta sẽ tồn tại mãi mãi. Điều này hoàn toàn có thể áp dụng cho các con trai đầu lòng của Ta, các con trai của Ta và dân sự của Ta, và nó cũng có thể được áp dụng cho các người: Những hình phạt của Ta đối với người sẽ là mãi mãi. Ta đã phán bảo các người nhiều lần trước đây rằng những kẻ ác chống lại Ta chắc chắn sẽ bị Ta hành phạt. Nếu người không bị Đức Thánh Linh khiển trách sau khi chống lại Ta, thì người đã bị nguyên rửa, và sau đó sẽ bị tay Ta đánh gục. Nếu người bị Đức Thánh Linh sửa dạy khi có những suy nghĩ xấu về Ta, thì người đã nhận lãnh được những ơn phước của Ta; tuy nhiên, người phải luôn thận trọng, không bao giờ được lơ là, và không bao giờ được bất cẩn.

Chương 87

Các người phải tăng tốc lên và làm những gì Ta muốn được thực hiện – đây là những gì Ta vô cùng háo hức dự định dành cho các người. Lẽ nào đến tận bây giờ, các người vẫn chưa hiểu được ý nghĩa những lời của Ta? Lẽ nào các người vẫn không biết ý định của Ta? Ta đã phán ngày càng rõ ràng, và đã phán ngày càng nhiều, mà các người vẫn không nỗ lực để hiểu thấu ý nghĩa những lời của Ta sao? Sa-tan, đừng tưởng rằng người có thể phá hoại kế hoạch của Ta! Những kẻ phục vụ cho Sa-tan – nghĩa là, hậu duệ của Sa-tan (điều này ám chỉ những kẻ bị Sa-tan chiếm hữu, những kẻ vì thế mà chắc chắn có sự sống của Sa-tan, và do đó được gọi là hậu duệ của nó) – khóc lóc và nghiêng rống cầu xin sự thương hại dưới chân Ta. Tuy nhiên, Ta sẽ không làm một điều ngu ngốc như vậy! Ta có thể tha thứ cho Sa-tan không? Ta có thể đem lại sự cứu rỗi cho Sa-tan không? Điều đó là không thể! Ta làm những gì Ta phán, và Ta sẽ không bao giờ hối tiếc!

Bất cứ điều gì Ta lên tiếng đều bắt đầu hiện hữu. Chẳng phải vậy sao? Tuy vậy, các người tiếp tục không tin Ta, ngờ vực lời Ta, và nghĩ rằng Ta chỉ đang đùa giỡn với các người. Điều này thật nực cười. Ta là chính Đức Chúa Trời! Các người hiểu không? Ta là chính Đức Chúa Trời! Nếu Ta không có bất cứ sự khôn ngoan hay quyền năng nào, liệu Ta có thể chỉ đơn giản làm và phán như Ta muốn không? Thế mà các người vẫn không tin Ta. Ta đã nhiều lần nhấn mạnh những điều này với các người, và Ta đã phán hết lần này đến lần khác với các người. Tại sao hầu hết các người vẫn không tin chứ? Tại sao các người vẫn nung giữ hoài nghi? Tại sao các người bám víu lấy cuộc sống thân yêu với những quan niệm của riêng mình? Chúng có thể cứu rỗi các người không? Ta làm những gì Ta phán. Ta đã phán bảo các người

vài lần: Hãy coi những lời Ta là thật, và đừng nghi ngờ. Các người đã xong trọng chúng chưa? Các người không thể làm gì một mình, thế mà các người vẫn không thể tin vào những gì Ta làm. Một kẻ như vậy thì gọi là gì? Nói thẳng ra thì như thế Ta chưa từng tạo ra các người. Nói cách khác, các người không đủ tiêu chuẩn về mọi mặt để là một kẻ phục vụ cho Ta. Mọi người phải tin những lời của Ta! Hết thầy phải vượt qua bài kiểm tra; Ta sẽ không để ai thoát, dĩ nhiên, ngoại trừ những người tin tưởng. Người tin lời Ta chắc chắn sẽ nhận lãnh ơn phước của Ta, điều sẽ được ban xuống cho các người và được ứng nghiệm nơi các người theo những gì các người tin. Hỡi các con trai đầu lòng của Ta! Giờ Ta đang bắt đầu ban cho các người hết thầy những ơn phước của Ta. Từng chút một, các người sẽ bắt đầu buông bỏ hết thầy những ràng buộc đáng khinh ghét đó của xác thịt: hôn nhân, gia đình, ăn mặc ngủ nghỉ và hết thầy mọi thảm họa tự nhiên (gió, nắng, mưa, gió buốt, nổi khổ sở khi tuyết rơi, và hết thầy mọi thứ khác mà các người căm ghét). Các người sẽ đi khắp đại dương, khắp mặt đất, và xuyên không trung mà không bị tác động bởi bất cứ giới hạn không gian, thời gian, hay địa lý nào, thỏa sức tận hưởng trong vòng tay yêu thương của Ta và chịu trách nhiệm về mọi thứ dưới sự chăm sóc yêu thương của Ta.

Ai không tự hào về các con trai đầu lòng của Ta, những người Ta đã làm cho trọn vẹn? Ai sẽ không ngợi ca danh Ta vì lợi ích của họ? Tại sao giờ Ta muốn mặc khải thật nhiều lễ mầu nhiệm cho các người? Tại sao là bây giờ, chứ không phải là trước đây? Bản thân điều này cũng là một lễ mầu nhiệm; các người có biết không? Tại sao trước đây Ta đã không đề cập rằng Trung Quốc là quốc gia Ta đã nguyên rửa? Và Tại sao Ta đã không cho biết về những kẻ phục vụ cho Ta? Ngày hôm nay, Ta cũng sẽ nói cho các người biết điều này: Ngày hôm nay, đối với Ta, mọi thứ đã được hoàn thành, và Ta phán điều này về phần các con trai đầu lòng của Ta. (Vì ngày nay, các con trai đầu lòng của Ta đã đến trị vì bên cạnh Ta – và không chỉ thành hình, mà còn thực sự đang trị vì cùng với Ta. Hiện tại, những ai mà Đức Thánh Linh đang làm việc chắc chắn sẽ trị vì bên cạnh Ta – và điều này đang được tiết lộ ngay lúc này; không phải hôm qua, và cũng không phải ngày mai). Ngày hôm nay, Ta đang đưa ra ánh sáng hết thầy mọi lễ mầu nhiệm của Ta về nhân tính bình thường, vì những người Ta muốn tiết lộ đã được tiết lộ, và đây là sự khôn ngoan của Ta. Công tác của Ta đã tiến triển tới bước này: Nghĩa là, vào lúc này, Ta phải thực hiện kế hoạch về các sắc lệnh quản trị mà Ta đã quyết định dành riêng cho giai đoạn này. Vì vậy, Ta đang trao những chứng cứ thích đáng cho các con trai đầu lòng, các con trai, dân sự và những kẻ phục vụ, vì Ta có thẩm quyền và sẽ đưa ra phán xét, cũng như Ta sẽ cai trị với cây gậy sắt. Ai dám không ngoan ngoãn phục vụ Ta? Ai dám phản nài với Ta? Ai dám nói rằng Ta không phải là Đức Chúa Trời công chính? Ta biết, bản chất ma quỷ

của các người từ lâu đã bị phơi bày trước Ta: Các người cảm thấy ghen tị và căm ghét đối với bất cứ ai mà Ta đối tốt. Đây chắc chắn là bản tính của Sa-tan! Ta tử tế với các con trai Ta; các người có dám nói rằng Ta bất công không? Ta có thể đá người ra hoàn toàn, nhưng may cho người là người đang phục vụ Ta, và giờ chưa phải lúc; nếu không Ta đã đá người ra rồi!

Bọn cùng giuộc với Sa-tan! Đừng tàn ác nữa! Đừng nói gì nữa! Đừng làm gì nữa! Công tác của Ta đã bắt đầu được thực hiện trong các con trai và dân sự được chọn của Ta, và nó đã lan rộng khắp mọi quốc gia, mọi giáo phái, mọi tôn giáo, và mọi tầng lớp xã hội bên ngoài Trung Quốc. Tại sao những ai phục vụ Ta luôn luôn bị ngăn trở tâm linh? Tại sao họ không bao giờ lĩnh hội được những vấn đề tâm linh? Tại sao Thần của Ta không bao giờ làm việc trong những người này? Nói chung, đơn giản là Ta không thể dành quá nhiều nỗ lực cho những người Ta đã không định trước hoặc không chọn lựa. Hết thảy những đau khổ trước đây của Ta, và hết thảy sự chăm lo và nỗ lực khó nhọc của Ta đều vì các con trai đầu lòng của Ta và một phần nhỏ các con trai và dân sự; hơn nữa, Ta đã làm những điều kể trên hòng để công tác tương lai của Ta có thể được hoàn thiện mà không bị vướng mắc gì và hòng để ý muốn của Ta không bị ngăn trở. Vì Ta là chính Đức Chúa Trời khôn ngoan, Ta đã có sự sắp đặt thích đáng cho từng bước. Ta không nỗ lực giữ bất cứ người nào (điều này nhắm vào những ai đã không được chọn hoặc không được định trước), cũng như Ta không ngẫu nhiên đánh gục bất cứ người nào (điều này nhắm vào những người đã được chọn và được định trước): Đây là sắc lệnh quản trị của Ta, không ai có thể thay đổi được! Với những kẻ Ta căm ghét, Ta nhấn tâm; với những người Ta yêu mến, Ta canh chừng và bảo vệ. Như vậy, Ta làm những gì Ta phán (những ai Ta chọn, thì được chọn, và những ai Ta định trước, thì được định trước; đây là những việc của Ta đã được Ta sắp xếp từ trước khi sáng thế).

Ai có thể thay đổi được lòng Ta? Ngoài việc Ta hành động theo kế hoạch Ta lập như ý Ta muốn, ai dám hành động hấp tấp và không vâng phục những mệnh lệnh của Ta? Hết thảy những điều này là các sắc lệnh quản trị của Ta; ai dám xóa bỏ dù chỉ một trong số đó? Hết thảy phải theo lệnh truyền của Ta. Vài người nói rằng một người nào đó đã phải chịu khổ quá nhiều, và người đó trung thực và thật sự quan tâm đến lòng Ta. Thế thì tại sao Ta lại không chọn người đó? Cả điều này cũng là một sắc lệnh quản trị của Ta. Nếu Ta nói ai đó hòa hợp với ý định của Ta, thì người đó hòa hợp với ý định của Ta và là người Ta yêu; nếu Ta nói ai đó là con của Sa-tan, thì kẻ đó là người Ta căm ghét. Đừng cầu cạnh bất kỳ ai! Người có thật sự nhìn thấu người đó không? Hết thảy những việc này đều do Ta quyết định. Con trai sẽ luôn luôn là con trai, và Sa-tan sẽ luôn luôn là Sa-tan; nói cách khác, bản tính của con

người không thay đổi. Trừ khi Ta khiến họ thay đổi, nếu không hết thảy sẽ theo bản tính của riêng họ và không thể thay đổi được!

Ta mặc khải những lẽ mầu nhiệm của Ta cho các người khi công tác của Ta tiến triển. Các người có thật sự biết công tác của Ta đã tiến triển tới bước nào không? Các người có thật sự tuân theo sự dẫn dắt của Thần Ta, làm những gì Ta làm và nói những gì Ta phán không? Tại sao Ta đề cập rằng Trung Quốc là quốc gia Ta đã nguyên rủa? Trước hết, Ta đã tạo ra dân Trung Quốc của ngày hôm nay theo hình tượng của Ta. Họ không có linh hồn, và ngay từ đầu, họ đã bị Sa-tan làm hư hoại và không thể cứu rỗi được. Vì lý do này, Ta đã nổi giận với những người này và nguyên rủa họ. Ta căm ghét những người này nhất, và Ta nổi giận bất cứ khi nào họ được nhắc tới, vì họ là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Điều này khiến người ta nhớ tới kỉ nguyên khi mà các quốc gia trên thế giới đã thôn tính Trung Quốc. Điều này vẫn là như vậy cho đến ngày hôm nay, và đây là lời nguyên rủa của Ta – sự phán xét mạnh mẽ nhất của Ta về con rồng lớn sắc đỏ. Cuối cùng, Ta đã tạo ra một loại người khác, mà trong đó Ta đã định trước các con trai đầu lòng, con trai và dân sự của Ta, và những ai phục vụ cho Ta. Do vậy, hết thảy những gì Ta làm ngày hôm nay từ lâu đã được Ta sắp đặt. Tại sao những kẻ cầm quyền ở Trung Quốc liên tục khủng bố và đàn áp các người? Đó là vì con rồng lớn sắc đỏ không hài lòng với lời nguyên của Ta, và chống lại Ta. Tuy nhiên, chính dưới kiểu khủng bố và đe dọa này mà Ta làm cho các con trai đầu lòng của Ta hoàn thiện, hòng để việc này có thể tạo ra một cuộc phản công mạnh mẽ chống lại con rồng lớn sắc đỏ và hậu duệ của nó. Ta sẽ tính sổ với bọn chúng sau. Giờ, sau khi nghe những lời Ta, các người có thật sự hiểu được ý nghĩa của việc Ta cho phép các người trị vì cùng Ta không? Lúc Ta phán con rồng lớn sắc đỏ đã hoàn toàn bị hạ gục đến chết cũng là lúc các con trai đầu lòng của Ta trị vì cùng Ta. Sự đàn áp của con rồng lớn sắc đỏ với các con trai đầu lòng của Ta phục vụ rất nhiều cho Ta, và một khi các con trai Ta lớn lên và có thể quản lý việc nhà của Ta, những kẻ tội tởm xấu xa đó (những kẻ phục vụ) sẽ bị đá sang một bên. Vì các con trai đầu lòng khi đó đã trị vì cùng Ta và đã thực hiện những ý định của Ta, Ta sẽ lần lượt đẩy những kẻ phục vụ xuống hồ lửa và diêm sinh: Bọn chúng phải ra đi, bằng bất cứ giá nào! Ta hoàn toàn biết rằng những bọn cùng giuộc với Sa-tan cũng muốn vui hưởng ơn phước của Ta, và không muốn quay về dưới quyền của Sa-tan; tuy nhiên, Ta có những sắc lệnh quản trị của Ta, thứ mà mọi người phải tuân theo và phải được thực hiện – và không ai sẽ được miễn trừ. Sau này, Ta sẽ bảo cho các người biết về các sắc lệnh quản trị của Ta, từng điều một, để các người không vi phạm chúng.

Chương 88

Con người đơn giản là không thể tưởng tượng ra tốc độ của Ta đã tăng lên tới mức nào: Đây là một phép lạ đã xảy ra mà con người không thể hiểu thấu. Tốc độ của Ta vẫn tiếp tục kể từ khi sáng thế, và công tác của Ta chưa bao giờ dừng lại. Toàn thể giới vũ trụ thay đổi từng ngày, và con người cũng liên tục thay đổi. Tất cả những điều này đều là một phần công tác của Ta, đều là một phần trong kế hoạch của Ta, và hơn nữa, chúng thuộc về sự quản lý của Ta, và không một người nào biết hay hiểu được những điều này. Chỉ khi chính Ta nói với các người, chỉ khi Ta truyền đạt trực tiếp với các người, thì các người thậm chí mới biết được một phần nhỏ bé nhất; nếu không, tuyệt đối không ai có thể biết được chút nào về kế hoạch chi tiết cho kế hoạch quản lý của Ta. Đó là quyền năng vĩ đại của Ta, và hơn nữa, đó là những hành động phi thường của Ta. Đây là những thứ không ai thay đổi được. Do đó, những gì Ta phán hôm nay sẽ xảy ra, và điều này đơn giản là không thể thay đổi. Những quan niệm của con người thậm chí không chứa dù chỉ một chút kiến thức về Ta – tất cả chỉ là những sự huyền thuyên vô nghĩa! Đừng nghĩ rằng các người đã có đủ hay đã hài lòng! Ta nói cho các người điều này: Các người vẫn còn xa để đi! Trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, các người chỉ biết được chút ít, vậy nên các người phải lắng nghe những gì Ta phán và làm bất cứ điều gì Ta bảo các người làm. Hành động theo mong muốn của Ta trong mọi việc, và các người chắc chắn sẽ có ơn phước của Ta; bất kể ai tin đều có thể nhận được, trong khi bất cứ ai không tin sẽ có thứ “không gì cả” đó mà họ đã tưởng tượng được ứng nghiệm nơi họ. Đây là sự công chính của Ta, và hơn nữa, đây là sự oai nghi của Ta, cơn thịnh nộ của Ta và hình phạt của Ta. Ta sẽ không để bất cứ ai thoát khỏi ngay cả với một suy nghĩ hay hành động.

Khi nghe những lời của Ta, hầu hết mọi người đều sợ hãi và run rẩy, khuôn mặt họ nhả lại với cái cau mày lo lắng. Ta thực sự đã đối xử bất công với người sao? Lẽ nào người không phải là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ sao? Người thậm chí còn giả vờ tốt đẹp! Người thậm chí còn giả vờ là con trai đầu lòng của Ta! Người nghĩ Ta mù sao? Người nghĩ Ta không phân biệt được mọi người sao? Ta là Đức Chúa Trời, Đáng dò xét sâu thẳm lòng người: Đây là những gì Ta nói với các con trai của Ta, và cũng là những gì Ta nói với các người, lũ con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Ta nhìn thấy rõ mọi thứ, không phạm dù chỉ một lỗi nhỏ nhất. Sao Ta có thể không biết những gì Ta làm chứ? Ta hoàn toàn rõ những gì Ta làm! Tại sao Ta phán rằng Ta là chính Đức Chúa Trời, Đáng Tạo Hóa của vũ trụ và vạn vật? Tại sao Ta phán rằng Ta là Đức Chúa Trời, Đáng dò xét sâu thẳm lòng người? Ta biết rõ tình hình của

mỗi người. Các người nghĩ rằng Ta không biết phải làm gì hay phán gì sao? Đây không phải việc của các người. Hãy cẩn thận kẻo bị giết bởi tay Ta; người sẽ gánh chịu mất mát theo cách đó. Các sắc lệnh quản trị của Ta không hề khoan dung. Các người có hiểu không? Tất cả những điều trên là những phần trong các sắc lệnh quản trị của Ta. Từ ngày Ta phán bảo chúng cho các người, nếu các người có thêm bất cứ vi phạm nào, thì sẽ có quả báo, bởi vì trước đây các người đã không hiểu.

Giờ Ta ban hành các sắc lệnh quản trị của Ta với các người (có hiệu lực kể từ ngày ban hành, ấn định các hình phạt khác nhau cho những người khác nhau):

Ta giữ lời hứa của mình, và mọi thứ đều nằm trong tay Ta: Bất cứ ai nghi ngờ chắc chắn sẽ bị giết. Không có chỗ cho bất kỳ sự xem xét nào; chúng ngay lập tức sẽ bị tiêu diệt, từ đó xóa bỏ sự thù hận trong lòng Ta. (Từ giờ trở đi, bất kỳ ai bị giết không được là thành viên vương quốc của Ta, mà phải là hậu duệ của Sa-tan, điều này được xác nhận).

Là các con trai đầu lòng, các người nên giữ lập trường của chính mình, làm tròn bổn phận của chính mình, và đừng tọc mạch. Các người nên dâng mình cho kế hoạch quản lý của Ta, và bất cứ nơi nào các người đi, các người nên làm chứng tốt cho Ta và tôn vinh danh Ta. Đừng làm những điều đáng xấu hổ; hãy là tấm gương cho tất cả con trai và dân sự của Ta. Đừng có trác táng dù chỉ trong chốc lát: Các người phải luôn xuất hiện trước tất cả mọi người với thân phận của các con trai đầu lòng, và không được hèn hạ; thay vào đó, các người nên sải bước về phía trước ngẩng cao đầu. Ta đang yêu cầu các người tôn vinh danh Ta, chứ không phải làm ô nhục danh Ta. Những ai là con trai đầu lòng từng người đều có phận sự cá nhân riêng và không thể làm mọi việc. Đây là trách nhiệm Ta đã trao cho các người, và các người không được trốn tránh. Các người phải toàn tâm hiến dâng bản thân, hết tâm trí và hết sức lực, để hoàn thành những gì Ta đã giao phó cho các người.

Từ nay trở đi, trên khắp thế giới vũ trụ, bổn phận chần dốt hết thảy các con trai của Ta và dân sự của Ta sẽ được giao phó cho các con trai đầu lòng của Ta thực hiện, và Ta sẽ hành phạt bất cứ ai không thể dành toàn tâm, toàn ý cho việc thực hiện điều đó. Đây là sự công chính của Ta. Ta sẽ không dung thứ và cũng không nhẹ tay ngay cả với các con trai đầu lòng của Ta.

Nếu có bất kỳ ai trong các con trai của Ta hoặc trong dân sự của Ta chế giễu và lăng mạ một trong những con trai đầu lòng của Ta, Ta sẽ trừng phạt chúng một cách nghiêm khắc, vì các con trai đầu lòng của Ta đại diện cho chính Ta; những gì một người làm với họ, thì người đó cũng làm với Ta. Đây là điều nghiêm trọng nhất trong các sắc lệnh quản trị của Ta. Ta sẽ cho phép các con trai đầu lòng của Ta, theo ý muốn của chúng, thực thi sự công chính của Ta chống lại bất kỳ con trai nào

và dân sự nào của Ta vi phạm sắc lệnh này.

Ta sẽ từ bỏ dần dần bất cứ kẻ nào xem nhẹ Ta và chỉ để tâm đến thức ăn, quần áo, và giấc ngủ của Ta, chỉ chú ý đến các thứ bên ngoài của Ta và không để tâm đến trọng trách của Ta, cũng như không chú ý đến việc thực hiện đúng phận sự của chính mình. Điều này nhắm vào hết thảy những ai có tai.

Bất cứ ai hoàn thành việc phục vụ cho Ta đều phải ngoan ngoãn rút lui không nặng nề. Hãy cẩn thận, nếu không Ta sẽ giải quyết người. (Đây là một sắc lệnh bổ sung).

Các con trai đầu lòng của Ta sẽ cầm lấy cây gậy sắt từ giờ trở đi và bắt đầu thực thi thẩm quyền của Ta để cai trị mọi quốc gia và dân tộc, để đi giữa mọi quốc gia và dân tộc, và thực hiện sự phán xét, sự công chính và sự oai nghi của Ta giữa mọi quốc gia và dân tộc. Các con trai và dân sự của Ta sẽ kính sợ Ta, ngợi khen Ta, cổ vũ Ta và tôn vinh Ta không ngừng, bởi vì kế hoạch quản lý của Ta đã hoàn thành và các con trai đầu lòng của Ta có thể trị vì cùng Ta.

Đây là một phần trong các sắc lệnh quản trị của Ta; sau này, Ta sẽ cho các người biết về chúng khi công tác tiến triển. Từ các sắc lệnh quản trị ở trên, các người sẽ thấy tốc độ làm việc của Ta, cũng như công tác của Ta đã đạt được đến bước nào. Đây sẽ là một sự chứng thực.

Ta đã phán xét Sa-tan rồi. Bởi vì ý muốn của Ta không bị cản trở và bởi vì các con trai đầu lòng của Ta đã đạt được vinh hiển cùng với Ta, nên Ta đã thực hiện sự công chính và oai nghi của Ta đối với thế gian và tất cả những gì thuộc về Sa-tan. Ta không hề nhắc một ngón tay hay chú ý gì đến Sa-tan (vì nó thậm chí còn không xứng đáng nói chuyện với Ta). Ta chỉ tiếp tục làm những gì Ta muốn làm. Công tác của Ta tiếp diễn suôn sẻ, từng bước một, và ý muốn của Ta không bị ngăn trở trên khắp trái đất. Điều này đã làm Sa-tan xấu hổ đến một mức độ nào đó, và nó đã bị hủy diệt hoàn toàn, nhưng bản thân điều này thì chưa đáp ứng được ý muốn của Ta. Ta cũng cho phép các con trai đầu lòng của Ta thực thi các sắc lệnh quản trị của Ta đối với chúng. Một mặt, những gì Ta cho Sa-tan thấy là cơn thịnh nộ của Ta đối với nó; mặt khác, Ta cho nó thấy vinh quang của Ta (thấy rằng các con trai đầu lòng của Ta là những bằng chứng về vang nhất cho sự bề mặt của Sa-tan). Ta không đích thân trừng phạt nó; thay vào đó, Ta đã để các con trai đầu lòng của Ta thực thi sự công chính và oai nghi của Ta. Bởi vì Sa-tan từng lạm dụng các con trai Ta, bức hại các con trai Ta, và đàn áp các con trai Ta, nên ngày hôm nay, sau khi sự phục vụ của nó kết thúc, Ta sẽ cho phép các con trai đầu lòng trưởng thành của Ta giải quyết nó. Sa-tan đã bắt lực trước sự sụp đổ này. Sự tê liệt của tất cả các quốc gia trên thế giới là minh chứng tốt nhất; người dân đấu tranh và các quốc gia trong chiến tranh là

những biểu hiện rõ ràng về sự sụp đổ của đất nước Sa-tan. Lý do Ta không thể hiện ra bất kỳ dấu kỳ và phép lạ nào trong quá khứ là để mang đến sự bế mặt cho Sa-tan và tôn vinh danh Ta, từng bước một. Khi Sa-tan bị kết liễu hoàn toàn, Ta bắt đầu thể hiện quyền năng của mình: Những gì Ta phán bắt đầu xuất hiện và những điều siêu nhiên không phù hợp với quan niệm của con người sẽ được ứng nghiệm (những thứ này ám chỉ những ơn phước sắp đến). Bởi vì Ta là chính Đức Chúa Trời thực tế và Ta không có luật lệ, và vì Ta phán theo những thay đổi trong kế hoạch quản lý của Ta, nên những gì Ta đã phán trong quá khứ không nhất thiết còn phù hợp trong hiện tại. Đừng bám víu lấy những quan niệm của chính mình! Ta không phải là một Đức Chúa Trời tuân theo các luật lệ; với Ta, mọi thứ đều tự do, siêu việt và hoàn toàn được giải phóng. Có lẽ những gì được phán ngày hôm qua đã lỗi thời ngày hôm nay, hoặc có lẽ nó có thể bị gạt sang một bên ngày hôm nay (tuy nhiên, các sắc lệnh quản trị của Ta, vì chúng đã được ban hành, nên sẽ không bao giờ thay đổi). Đây là các bước trong kế hoạch quản lý của Ta. Đừng bám vào các quy tắc. Mỗi ngày sẽ có sự sáng mới và có những sự mặc khải mới, và đó là kế hoạch của Ta. Mỗi ngày sự sáng của Ta sẽ được tiết lộ trong người và tiếng của Ta sẽ cất lên với thế giới vũ trụ. Người có hiểu không? Đây là bổn phận của người, trách nhiệm mà Ta đã giao phó cho người. Người không được phép sao nhãng nó dù chỉ trong chốc lát. Ta sẽ sử dụng đến cùng những người Ta chấp thuận, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi. Bởi vì Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, Ta biết loại người nào nên làm việc gì, cũng như loại người nào có thể làm việc gì. Đây là sự toàn năng của Ta.

Chương 89

Thật không dễ dàng để làm mọi thứ theo ý định của Ta. Đó không phải là vấn đề ép bản thân người phải giả vờ; thay vào đó, nó phụ thuộc vào việc Ta có ban cho người những tố chất của Ta trước khi Ta sáng thế hay không. Tất cả những điều này đều tùy thuộc vào Ta. Chúng không phải là những thứ mà con người có thể hoàn thành được. Ta yêu quý người mà Ta muốn yêu quý, và bất cứ ai Ta phán là con trai đầu lòng, thì chắc chắn là con trai đầu lòng. Điều đó là hoàn toàn chính xác! Người có thể muốn giả mạo, nhưng làm vậy cũng sẽ vô ích thôi! Người nghĩ rằng Ta không thể nhận ra người với những gì người đang có hay sao? Người chỉ thể hiện một số hành vi tốt khi ở trước Ta là đủ tốt hay sao? Đơn giản vậy sao? Hoàn toàn không phải; người phải có lời hứa của Ta, và người phải có được sự định trước của Ta. Người nghĩ Ta không biết những gì người làm sau lưng Ta sao? Người thật trụy lạc! Một khi người đã phục vụ Ta xong, hãy mau quay lại hồ lửa và diêm sinh! Ta thấy

thật căm ghét và đầy ghê tởm khi nhìn thấy người. Tất cả những ai phục vụ cho Ta, tất cả những ai không trung thành dâng mình cho Ta, tất cả những ai phóng đảng và vô độ, và tất cả những ai không thể nắm bắt được ý định của Ta – sau khi sự phục vụ của các người kết thúc, hãy nhanh chóng đi cho khuất mắt Ta! Nếu không, Ta sẽ tổng cổ người! Những kẻ này không thể ở trong nhà Ta (là hội thánh) lâu hơn một phút giây nào nữa. Tất cả bọn chúng phải rời khỏi đây để không mang lại nỗi nhục cho danh Ta và hủy hoại danh tiếng của Ta. Hết thấy những kẻ này đều là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ; chúng được con rồng lớn sắc đỏ gửi đến để phá vỡ sự quản lý của Ta. Chúng chuyên lừa dối để quấy rầy công tác của Ta. Hỡi con trai Ta! Người phải nhìn thấu điều này! Đừng kết giao với những kẻ như vậy. Khi người thấy những hạng người này, hãy nhanh chóng tránh xa bọn chúng để tránh rơi vào bẫy của chúng; điều đó sẽ làm hại đời người! Ta khinh ghét nhất những kẻ nói năng bất cần, những kẻ hành động không suy nghĩ, những kẻ chỉ đùa giỡn và cười cợt, và những kẻ tham gia tán gẫu phù phiếm. Ta không muốn bất kỳ ai trong số những kẻ đó; tất cả bọn chúng đều cùng một giuộc với Sa-tan! Chúng tham gia trêu chọc mà không có lý do nào cả. Những sinh vật này là gì vậy? Chúng nó xâm và làm cản. Chúng vẫn không cảm thấy xấu hổ sao? Thực tế, loại người này ít giá trị nhất, và từ lâu Ta đã nhìn thấu chúng và từ bỏ chúng. Nếu Ta không làm vậy, tại sao chúng lặp đi lặp lại những điều vô nghĩa mà không phải chịu sự sửa dạy của Ta? Chúng thực sự là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ! Giờ Ta đã bắt đầu loại bỏ những thứ này từng cái một. Liệu Ta có thể sử dụng hậu duệ của Sa-tan làm các con trai đầu lòng của Ta, các con trai và dân sự của Ta không? Chẳng phải nếu thế thì Ta bị lẫn sao? Ta chắc chắn sẽ không làm thế. Các người có hiểu rõ điều này không?

Mọi thứ các người gặp phải ngày hôm nay, dù tốt hay xấu, đều được sắp xếp bởi bàn tay khôn ngoan của Ta; tất cả đều được Ta sắp đặt và nằm trong tầm kiểm soát của Ta. Đây chắc chắn không phải là điều mà loài người có thể dễ dàng thực hiện. Một số người vẫn dấm mồ hôi tay lo lắng về Ta, nhưng thực sự thì họ không cần phải lo lắng! Họ xao nhãng nhiệm vụ chính của mình, và không tìm cách bước vào tâm linh, nhưng họ vẫn muốn trưởng thành trong đời sống. Họ chỉ hy vọng vô ích mà thôi! Họ không lo âu chút nào, nhưng vẫn muốn đáp ứng ý muốn của Ta! Người lo lắng thay cho Ta, nhưng Ta thì không lo. Người lo lắng về điều gì chứ? Công việc người làm cho Ta thì qua loa, và người nói dối trắng trợn. Ta nói cho người biết! Từ giờ phút này trở đi, Ta sẽ đuổi những người như người ra khỏi nhà của Ta. Những kẻ như vậy không xứng đáng phụng sự Ta trong nhà của Ta. Ta khinh ghét chúng vì chúng báng bổ Ta bằng hành động của chúng. Khi nói rằng “báng bổ Ta là một tội lỗi không thể tha thứ” thì điều này ám chỉ ai? Các người đã rõ về điều này chưa? Một

người như vậy tưởng rằng vấn đề vẫn chưa trở nên quá nghiêm trọng, dù họ đã phạm phải tội này. Quả thật, kẻ mù mị này thật mù quáng và ngu dốt, và linh hồn của họ đã bị kìm hãm! Ta sẽ tống cổ người đi! (Bởi vì đây là sự căm dỗ của Sa-tan với Ta, Ta rất ghét nó, và vấn đề này đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, lần nào cũng làm Ta tức giận. Ta không thể kiềm chế cơn thịnh nộ của mình, và không ai có thể ngăn được nó. Thời điểm vẫn chưa đến, nếu không từ lâu Ta đã xử lý kẻ đó rồi!). (Đây là về thực tế rằng hiện nay, có rất nhiều người vẫn không tin người ngoại bang sẽ tìm cách đổ xô đến Trung Quốc; ngay cả bây giờ họ vẫn không tin, và điều này khiến cơn thịnh nộ của Ta cuộn cuộn và sục sôi lên).

Trong nhà của Ta, chính xác thì loại người nào hợp lòng Ta? Nghĩa là, trước khi sáng thế, loại người nào Ta đã định trước để sống trong nhà của Ta mãi mãi? Các người có biết không? Các người đã bao giờ để ý xem loại người nào mà Ta yêu và loại người nào Ta ghét chưa? Nhà của Ta chỉ dành cho những ai có cùng tâm tình với Ta, và những ai chia sẻ ngọt bùi, cay đắng cùng Ta – nói cách khác, là những người chia sẻ cả phúc lẫn họa. Hết thảy những người này đều có thể yêu những gì Ta yêu và ghét những gì Ta ghét. Họ có thể từ bỏ những gì Ta khinh ghét. Nếu Ta phán họ không được ăn, thì họ sẵn lòng để bụng rỗng để thỏa mãn ý định của Ta. Kiểu người này sẵn sàng trung thành với Ta và dâng mình cho Ta, và có thể thể hiện sự quan tâm đến những nỗ lực khó nhọc của Ta, luôn làm việc chăm chỉ vì Ta. Do đó, đối với những người như vậy, Ta ban cho họ địa vị con trai đầu lòng, trao cho họ mọi thứ Ta có: Ta có khả năng dẫn dắt hết thảy các hội thánh, và điều này Ta trao cho họ; Ta có sự khôn ngoan, và điều này Ta cũng cho họ; Ta có thể chịu khổ để thực hành lẽ thật, và Ta cũng sẽ cho những người này sự quyết tâm, khiến họ có thể chịu đựng mọi thứ vì Ta; Ta có những tố chất tốt đẹp, và Ta sẽ trao cho họ những thứ này, khiến họ giống hệt như Ta, không một chút khác biệt nào, hòng để những người khác sẽ thấy Ta khi họ thấy những người này. Bây giờ, Ta đang đặt thần tính trọn vẹn của Ta vào trong những người này để cho phép họ sống thể hiện ra một khía cạnh trong thần tính trọn vẹn của Ta, hòng để họ có thể là hiện thân đầy đủ của Ta; đây là ý định của Ta. Đừng tìm cách giống Ta về những thứ bề ngoài (ăn giống như Ta, hay mặc trang phục giống Ta); tất cả những thứ đó đều vô ích, và các người sẽ chỉ tự hủy hoại chính mình nếu tìm kiếm những thứ như vậy. Điều này là bởi vì những kẻ tìm cách bắt chước Ta bên ngoài là những kẻ đầy tớ của Sa-tan, và loại nỗ lực đó là một mưu đồ của Sa-tan; nó phản chiếu tham vọng của Sa-tan. Người tìm cách được giống như Ta, nhưng người có xứng đáng không? Ta sẽ giẫm bẹp người đến chết! Công tác của Ta đang không ngừng được tiến hành, mở rộng đến mọi quốc gia trên toàn thế giới. Mau lên, theo bước chân Ta!

Chương 90

Hết thảy những ai mù quáng đều phải rời khỏi Ta và không được ở lại thêm một giây phút nào nữa, vì những người Ta muốn là những ai có thể biết đến Ta, những ai có thể thấy Ta và những ai có thể đạt được hết thảy mọi thứ từ Ta. Và ai có thể thật sự đạt được hết thảy mọi thứ từ Ta? Ất hẳn phải rất ít kiểu người này và chắc hẳn họ sẽ nhận lãnh ơn phước của Ta. Ta yêu những người này và Ta sẽ chọn họ từng người một để thành cánh tay phải của Ta, thành hiện thân của Ta. Ta sẽ khiến hết thảy mọi quốc gia và mọi dân tộc ngợi ca Ta không ngừng, chúc tụng liên tục vì những người này. Ôi, Núi Si-ôn! Hãy giương cao ngọn cờ chiến thắng và chúc mừng Ta! Vì Ta đã đi qua khắp vụn vỡ và các đầu cùng cuối đất, đi qua hết mọi góc ngách của núi sông và vạn vật, trước khi trở lại đây một lần nữa. Ta trở lại trong chiến thắng với sự công chính, sự phán xét, cơn thanh nộ và sự thiêu đốt, và thậm chí còn hơn thế nữa, với các con trai đầu lòng của Ta. Hết thảy những thứ Ta ghê tởm và hết thảy mọi con người, sự vật, và sự việc mà Ta khinh ghét, Ta ném ra xa. Ta chiến thắng và Ta đã hoàn thành hết thảy mọi thứ Ta muốn làm. Ai dám nói Ta đã chưa hoàn thành công tác của Ta? Ai dám nói Ta đã chưa có được các con trai đầu lòng của Ta? Ai dám nói Ta chưa tái lâm trong thắng lợi? Những kẻ như vậy chắc chắn là loại Satan; chúng là những kẻ khó đạt được sự tha thứ của Ta. Chúng mù quáng, chúng là lũ yêu ma bản thiêu và Ta ghê tởm bọn chúng nhất. Đối với những thứ này, Ta sẽ bắt đầu tỏ lộ cơn thanh nộ của Ta cùng toàn bộ sự phán xét của Ta, và qua ngọn lửa bùng cháy của Ta, làm vũ trụ và mặt đất từ đầu chí cuối rực sáng lên, soi sáng mọi góc ngách – đây là sắc lệnh quản trị của Ta.

Một khi các người đã hiểu những lời Ta, các người nên có được sự ủi an từ chúng; các người không được ngó lơ để chúng trôi qua. Những lời phán xét xảy đến mỗi ngày, vậy sao các người quá trì độn và tê liệt vậy? Tại sao các người không hợp tác với Ta? Các người quá sẵn lòng để đi xuống địa ngục sao? Ta phán Ta là Đức Chúa Trời nhân từ đối với các con trai đầu lòng của Ta, các con trai và dân sự của Ta, vậy các người hiểu điều này ra sao? Đây không phải là một câu đơn giản, và nó phải được hiểu từ một góc độ tích cực. Ôi, lũ người mù quáng! Ta đã cứu rỗi các người nhiều lần, kéo các người ra khỏi tay của Sa-tan và khỏi hình phạt hồng để các người có thể có được lời hứa của Ta, thế tại sao các người không tỏ chút quan tâm nào đến lòng Ta? Có ai trong các người có thể được cứu rỗi theo cách này không? Sự công chính, oai nghi và phán xét của Ta không tỏ chút thương xót nào cho Satan. Nhưng đối với các người, mục đích của những điều này là để cứu rỗi các người, thế mà các người vẫn không thể hiểu được tâm tính của Ta, cũng như không hiểu

được nguyên tắc đằng sau những hành động của Ta. Các người nghĩ rằng Ta không có sự phân biệt mức độ nghiêm khắc trong các hành động khác nhau của Ta, và rằng Ta không có sự phân biệt giữa các đối tượng của những hành động của Ta – thật ngu ngốc làm sao! Ta có thể thấy rõ hết thảy mọi người, sự việc và sự vật. Ta hiểu hoàn toàn rõ về bản chất của từng người, nghĩa là Ta hoàn toàn nhìn thấu những thứ mà một người nung giữ trong họ. Ta có thể thấy rõ một người là con đàn bà phóng đảng hay một gái điếm, và Ta biết ai bí mật làm gì. Đừng diễu dáng trước Ta, lũ khốn nạn các người! Cút ra khỏi đây ngay! Để tránh chuốc hổ thẹn cho danh Ta, Ta không dùng đến loại người đó! Chúng không thể làm chứng cho danh Ta, mà thay vào đó lại hành động phản tác dụng và chuốc nhục cho gia đình Ta! Chúng sẽ bị trục xuất khỏi nhà Ta ngay tức khắc! Ta không muốn bọn chúng. Ta sẽ không tha thứ cho sự chậm trễ dù chỉ một giây! Với những kẻ đó, bất kể chúng có tìm kiếm như thế nào thì cũng vô ích, vì trong vương quốc của Ta, hết thảy đều thánh khiết và không tì vết trong bất cứ phương diện nào. Nếu Ta phán Ta không muốn một ai đó – và điều đó bao gồm cả dân sự của chính Ta – thì ý Ta là vậy; đừng đợi Ta đổi ý. Ta không quan tâm trước đây người đã tử tế với Ta như thế nào!

Ta tiết lộ những lẽ mầu nhiệm cho các người mỗi ngày. Các người có biết phương pháp phán dạy của Ta không? Trên cơ sở nào mà Ta tiết lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta? Các người có biết không? Các người thường nói rằng Ta là Đức Chúa Trời chu cấp cho các người đúng lúc, thế các người hiểu những khía cạnh này như thế nào? Ta tiết lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta cho các người từng điều một phù hợp với các bước công tác của Ta, và Ta chu cấp cho các người theo kế hoạch của Ta, và thậm chí hơn thế nữa, theo vóc giạc thật của các người (bất cứ khi nào đề cập đến sự chu cấp của Ta là liên quan đến từng dân sự một trong vương quốc). Phương pháp phán của Ta như thế này: Với những người trong nhà Ta, Ta đem đến sự an ủi – Ta chu cấp cho họ và Ta phán xét họ; với Sa-tan, Ta không tỏ lòng thương xót, không một chút nào, và hết thảy đều là cơn thịnh nộ và sự thiêu đốt. Ta sẽ dùng các sắc lệnh quản trị của Ta để loại bỏ khỏi nhà Ta từng kẻ một, những ai Ta đã không định trước và lựa chọn. Không cần phải cảm thấy lo lắng. Sau khi Ta khiến bọn chúng lộ nguyên hình (sau khi chúng phục vụ cho các con trai của Ta xong xuôi), chúng sẽ trở lại vực sâu không đáy, không thì Ta sẽ không bao giờ đề cập đến vấn đề này và Ta sẽ không bao giờ buông tha. Con người thường nhắc đến địa ngục và âm phủ. Nhưng hai từ này đề cập đến gì, và sự khác nhau giữa chúng là gì? Chúng có thực sự ám chỉ một góc tối tăm, lạnh lẽo nào đó không? Tâm trí con người luôn làm gián đoạn sự quản lý của Ta, nghĩ rằng những suy ngẫm bừa bãi của chính họ hết sức tốt đẹp! Nhưng hết thảy chẳng là gì ngoài trí tưởng tượng của chính họ. Âm phủ và địa ngục đều ám

chỉ đền thờ bần thiêu mà Sa-tan hay các ác linh đã ở trước đây. Nghĩa là, bất cứ ai trước đây bị Sa-tan hay các ác linh chiếm giữ – thì chính chúng là âm phủ và chính chúng là địa ngục – không sai! Đây là lý do tại sao Ta đã nhiều lần nhấn mạnh trong quá khứ là Ta không sống trong một đền thờ bần thiêu. Ta (chính Đức Chúa Trời) có thể sống ở âm phủ, hay địa ngục sao? Ta đã phán điều này vài lần, nhưng các người vẫn không hiểu ý của Ta. So sánh với địa ngục, âm phủ bị Sa-tan làm hư hoại nghiêm trọng hơn. Những ai dành cho âm phủ là những trường hợp nghiêm trọng nhất, và Ta đơn giản là đã không định trước những kẻ này; những ai dành cho địa ngục là những người Ta đã định trước, và rồi loại bỏ. Nói đơn giản thì Ta đã không chọn dù chỉ một người trong số những kẻ này.

Con người thường tỏ ra là những chuyên gia hiểu sai lời Ta. Nếu Ta không chỉ rõ và làm sáng tỏ mọi thứ từng chút một, ai trong số các người có thể hiểu được chứ? Các người chỉ nửa tin nửa ngờ ngay cả những lời Ta phán, chứ đừng nói gì tới những điều chưa từng được đề cập trước đây. Giờ đây, những cuộc tranh chấp nội bộ đã bắt đầu trong mọi quốc gia: Người lao động tranh chấp với lãnh đạo, sinh viên với giáo viên, nhân dân với quan chức chính phủ, và hết thảy mọi hoạt động gây bất ổn như thế này lần đầu tiên nảy sinh trong mỗi quốc gia, và toàn bộ điều này chỉ là một phần của sự phục vụ dành cho Ta. Và tại sao Ta phán rằng sự phục vụ được thực hiện cho Ta thông qua những điều này? Ta có thích thú trong sự bất hạnh của con người không? Ta có ngồi yên, không để tâm không? Chắc chắn là không rồi! Vì đây là Sa-tan đang sừng sộ trong sự giãy chết của nó, và mục đích của hết thảy những điều này là khai thác sự tiêu cực để làm vật làm nền cho quyền năng của Ta và cho những việc làm diệu kỳ của Ta. Hết thảy điều này là minh chứng mạnh mẽ làm chứng cho Ta, và là vũ khí để tấn công Sa-tan. Ngay khi mọi quốc gia trên thế giới đang giành nhau đất đai và tầm ảnh hưởng, các con trai đầu lòng của Ta và Ta đã cùng nhau trị vì như những vị vua và xử lý bọn họ, và hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng của họ rằng dưới trong điều kiện môi trường tồi tệ này, vương quốc của Ta hoàn toàn được hiện thực hóa giữa con người. Hơn nữa, khi bọn chúng giành giật quyền lực và muốn phán xét người khác, thì những người khác phán xét bọn chúng và chúng bị thiêu đốt bởi cơn thịnh nộ của Ta – thật đáng thương! Thật đáng thương! Vương quốc của Ta được hiện thực hóa giữa con người – đây thật là một điều vinh quang!

Là con người (dù là dân sự trong vương quốc của Ta hay dòng dõi của Sa-tan), hết thảy các người phải thấy được những việc làm diệu kỳ của Ta, nếu không Ta sẽ không để yên. Ngay cả khi người sẵn lòng chấp nhận sự phán xét của Ta, thì vẫn không được nếu người chưa thấy những việc làm diệu kỳ của Ta. Hết thảy mọi người phải được thuyết phục bằng trái tim, bằng lời, và bằng mắt, và không ai có thể được

buông tha dễ dàng. Hết thảy mọi người phải tôn vinh Ta. Cuối cùng thì Ta sẽ khiến ngay cả con rồng lớn sắc đỏ trời dậy và ngợi ca Ta vì chiến thắng của Ta. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta – các người sẽ ghi nhớ chứ? Hết thảy mọi người phải ngợi ca Ta không ngừng và tôn vinh Ta!

Chương 91

Thần của Ta liên tục nói và phán ra tiếng Ta – bao nhiêu người trong các người có thể biết đến Ta? Tại sao Ta phải trở nên xác thịt và đến giữa các người? Đây là một lễ mầu nhiệm vĩ đại. Các người nghĩ đến Ta và mong ngóng Ta suốt cả ngày, và các người ngợi khen Ta, vui hưởng Ta, và ăn uống Ta mỗi ngày, thế mà ngày hôm nay các người vẫn chưa biết Ta. Các người mới ngu dốt và mù quáng làm sao! Các người biết Ta mới ít ỏi làm sao! Bao nhiêu người trong các người có thể quan tâm đến ý muốn của Ta? Nghĩa là, bao nhiêu người trong các người có thể biết Ta? Hết thảy các người đều là các thể loại quỷ quái, vậy mà các người vẫn muốn đáp ứng ý muốn của Ta sao? Quên đi! Ta nói cho các người biết: Cho dù những hành động của Sa-tan có tốt như thế nào, chúng cũng nhằm phá hủy công trình của Ta và làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Cho dù những hành động của nó tốt thế nào, thì bản chất của nó vẫn không thay đổi – nó thách thức Ta. Do đó, nhiều người đã vô tình bị tay Ta đánh gục và vô tình bị tống cổ ra khỏi gia đình của Ta. Ngày hôm nay, không một điều gì (dù lớn hay nhỏ) do con người sắp đặt; hết thảy đều nằm trong tay Ta. Nếu ai đó nói rằng vạn vật nằm trong tầm kiểm soát của con người, thì Ta phán rằng người thách thức Ta, và Ta chắc chắn sẽ hành phạt người nghiêm khắc và để mặc người mãi mãi không có chốn ngả đầu. Trong mọi việc và mọi vật, thứ gì không do tay Ta nắm giữ? Điều gì không được Ta sắp đặt, hay quyết định? Thế mà người vẫn nói về việc biết Ta! Đây là những lời gian tà. Người đã lừa dối những người khác, nên người nghĩ người cũng có thể lừa dối Ta sao? Người nghĩ rằng nếu không ai biết những gì người đã làm, thì sẽ không có gì xảy ra sao? Đừng nghĩ người sẽ dễ dàng thoát tội! Ta phải khiến người quỳ gối trước Ta và nói ra. Không thể chấp nhận được việc không nói; đây là sắc lệnh quản trị của Ta!

Các người có thực sự hiểu được Thần của Ta là ai, và bản thân xác thịt của Ta là ai không? Ý nghĩa sự nhập thể của Ta là gì? Ai trong các người đã suy ngẫm kỹ về vấn đề lớn lao này và nhận lãnh được sự mặc khải nào đó từ Ta? Hết thảy các người đang tự lừa gạt bản thân mình! Tại sao Ta phán người là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ? Ngày hôm nay, Ta tiết lộ với các người lễ mầu nhiệm về sự nhập thể của Ta, một lễ mầu nhiệm mà con người đã không thể làm sáng tỏ được kể từ

khi sáng thế, điều đã khiến rất nhiều đối tượng Ta căm thù bị hủy hoại. Và ngày hôm nay cũng vậy. Nhờ xác thịt của Ta, nhiều người Ta yêu mến đã được hoàn thiện. Chính xác thì tại sao Ta phải trở nên xác thịt? Và tại sao Ta xuất hiện như vậy (trong hết thảy mọi thứ, bao gồm chiều cao, ngoại hình, vóc giạc của Ta, v.v.)? Ai có gì để nói về điều đó chứ? Có rất nhiều ý nghĩa trong sự nhập thể của Ta đến nỗi đơn giản là không thể nói hết được. Giờ Ta sẽ chỉ phán bảo các người một phần của nó (vì các bước công tác của Ta đã đạt tới mức này, Ta phải làm điều này và phán điều này): Sự nhập thể của Ta chủ yếu nhằm vào các con trai đầu lòng của Ta, để Ta có thể chăn dắt họ và để họ có thể chuyển trò và trao đổi cùng Ta, mặt đối mặt; điều đó cũng cho thấy thêm rằng Ta và các con trai đầu lòng của Ta thân mật với nhau (nghĩa là chúng ta ăn cùng nhau, ở cùng nhau, sống cùng nhau, và hành động cùng nhau), hòng để họ có thể được Ta nuôi dưỡng trong hiện thực – đây không phải là những lời sáo rỗng, mà là hiện thực. Trước kia, con người tin vào Ta nhưng không thể nắm bắt được hiện thực, và điều này là vì Ta chưa được nhập thể. Ngày hôm nay, sự nhập thể của Ta cho phép hết thảy các người nắm bắt được hiện thực và cho phép những ai chân thành yêu Ta được biết Ta – chính Đức Chúa Trời khôn ngoan – thông qua lời nói và hành vi của Ta và những nguyên tắc đằng sau cách Ta xử lý vấn đề. Nó cũng để cho những kẻ không chân thành tìm kiếm Ta thấy được khía cạnh nhân tính của Ta trong những hành động vô cùng tinh tế của Ta, và do vậy thách thức Ta, và rồi chết “không vì lý do gì”, bị Ta đánh gục. Trong việc làm nhục Sa-tan, sự nhập thể mang chứng ngôn vang dội nhất cho Ta; không chỉ Ta có thể bước ra khỏi xác thịt, mà Ta còn có thể sống trong xác thịt. Ta không chịu sự giới hạn không gian hay địa lý nào, với Ta, không có bất kỳ sự ngăn trở nào, và mọi thứ trôi chảy êm thấm. Chính trong điều này mà Sa-tan xấu hổ nhất, và khi Ta bước ra khỏi xác thịt, Ta vẫn làm công tác của Ta trong xác thịt của Ta, và hoàn toàn không bị ảnh hưởng. Ta vẫn sỏi bước qua núi non, sông hồ và mọi góc ngách của vũ trụ, cũng như vô số thứ trong đó. Ta đã nhập thể để vạch trần hết thảy những ai được sinh ra bởi Ta nhưng đã dấy lên thách thức Ta. Nếu Ta không trở nên xác thịt, thì sẽ không có cách nào vạch trần bọn chúng (ám chỉ những người hành động một kiểu trước mặt Ta và kiểu khác sau lưng Ta). Nếu Ta vẫn là Thần, con người sẽ thờ phượng Ta trong quan niệm của họ, và sẽ nghĩ rằng Ta là một Đức Chúa Trời không có hình dáng và không thể tiếp cận được. Sự nhập thể của Ta ngày hôm nay hoàn toàn ngược lại với các quan niệm của con người (nói về chiều cao và ngoại hình của Ta), vì Ngài nhìn bình thường và không cao lắm. Chính điểm này khiến Sa-tan bẽ mặt nhất và đối chọi mạnh mẽ nhất với các quan niệm của con người (sự báng bổ của Sa-tan). Nếu ngoại hình của Ta khác với mọi người, thì điều đó gây rắc rối – mọi người sẽ đến thờ

phượng Ta và hiểu Ta qua những quan niệm của chính họ, và họ sẽ không thể làm chứng tốt đẹp cho Ta. Do đó, Ta lấy hình tượng Ta có ngày hôm nay, điều hoàn toàn không khó hiểu. Mọi người phải bước ra khỏi quan niệm của con người và không bị những mưu đồ xảo quyệt của Sa-tan lừa gạt. Ta sẽ phán nhiều hơn với các người trong tương lai, từng thứ một, tùy theo nhu cầu công tác của Ta.

Ngày hôm nay, công tác vĩ đại của Ta đã đạt được thành công và kế hoạch của Ta đã được hoàn thành. Ta đã có được một nhóm người hợp tác với Ta tâm đầu ý hợp. Đây là thời gian huy hoàng nhất với Ta. Các con trai yêu dấu của Ta (hết thấy những ai yêu mến Ta) có thể đồng tâm đồng lòng với Ta trong việc cùng Ta hoàn thành hết thấy những thứ Ta cần làm. Đây là một điều diệu kỳ. Sau ngày hôm nay, những ai Ta thấy không ưng thuận sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh, nghĩa là Ta sẽ loại bỏ những ai không tuân theo những gì Ta đã phán trong quá khứ. Con người phải tuyệt đối tuân theo những gì Ta phán. Hãy nhớ lấy điều này! Người phải tuyệt đối tuân theo. Đừng hiểu lầm; hết thấy mọi thứ đều tùy thuộc vào Ta. Con người – đừng thương lượng với Ta. Nếu Ta phán người đủ tư cách, thì điều đó cố định vĩnh viễn; nếu Ta phán các người không đủ tư cách, đừng tỏ ra đau đớn và đổ lỗi cho trời đất. Hết thấy là sự sắp đặt của Ta. Ai bảo người thiếu tôn trọng bản thân mình? Ai bảo người làm điều đại dột đáng hổ thẹn đó? Ngay cả khi người không nói gì, thì người cũng không thể giấu Ta sự thật. Những lời của Ta dành cho ai khi Ta phán Ta là chính Đức Chúa Trời, đáng dò xét sâu thẳm lòng người? Ta phán điều này cho những kẻ không trung thực. Vô liêm sỉ biết bao – làm một việc như vậy sau lưng Ta! Người muốn lấy vải thưa che mắt Ta sao? Không dễ thế đâu! Cút khỏi đây, ngay tức khắc! Lũ dấy loạn! Người không yêu bản thân mình, và người không tôn trọng bản thân mình! Người không quan tâm bản thân mình, nhưng người vẫn muốn Ta yêu người sao? Quên đi! Ta không muốn dù chỉ một kẻ khốn nạn giống vậy. Tránh xa khỏi Ta, hết thấy bọn người! Điều này đem đến sự sỉ nhục nghiêm trọng nhất cho danh Ta; nếu các người không thấy rõ điều này, thì không thể được. Các người phải bảo vệ bản thân không bị ô uế bởi bất cứ thứ rác rưởi nào trong thời đại cũ độc ác và hỗn độn này; các người phải hoàn toàn thánh khiết không vết nhơ. Ngày hôm nay, những ai đủ tư cách cai trị như những vị vua cùng Ta là những người không bị ô uế bởi bất cứ thứ rác rưởi nào, vì Ta là chính Đức Chúa Trời thánh khiết, và Ta không muốn bất cứ ai làm nhục danh Ta. Những kẻ như vậy do Sa-tan gửi đến để thử Ta, và quả thực, hết thấy bọn chúng là tay sai của Sa-tan phải bị đánh trả (ném bọn chúng xuống vực sâu không đáy).

Nhà của Ta thánh khiết không tí vết, và đền thờ của Ta tráng lệ và oai nghi (nghĩa là những ai sở hữu Ta là gì và Ta có gì). Ai dám bước vào và gây rắc rối như chúng

muốn? Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho chúng. Chúng dứt khoát sẽ bị hủy diệt và bị cực kỳ xấu hổ. Ta hành động khôn ngoan. Không có gươm, không có súng, và không cần động tay, Ta sẽ hoàn toàn đánh bại những kẻ thách thức Ta và làm ô danh Ta. Ta hào hiệp, và Ta tiếp tục công tác của Ta với tốc độ ổn định, ngay cả khi Satan quấy rầy đến mức đó; Ta không để tâm và Ta sẽ đánh bại nó bằng việc hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta. Đây là quyền năng và sự khôn ngoan của Ta, và hơn thế nữa, đây là một phần nhỏ trong vinh quang bất tận của Ta. Trong mắt Ta, những ai thách thức Ta giống như những con bọ bò trong đất mà Ta có thể nghiền nát đến chết dưới chân tùy theo ý định của mình, bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, Ta làm mọi việc với sự khôn ngoan. Ta sẽ để các con trai đầu lòng của Ta đối phó với chúng; Ta không vội vàng. Ta hành động có phương pháp, theo một cách có trật tự và không có một lỗi nhỏ nhất nào. Các con trai đầu lòng đó được sinh ra từ Ta sẽ sở hữu những gì về Ta, và có thể thấy được sự khôn ngoan bất tận trong những việc làm của Ta!

Chương 92

Mỗi người đều có thể nhìn thấy sự toàn năng và trí tuệ của Ta trong những lời Ta nói và những việc Ta làm. Bất cứ nơi nào Ta đến đều có công việc của Ta. Dấu chân Ta không chỉ lưu ở Trung Quốc, mà quan trọng hơn, ở khắp các quốc gia trên thế giới. Thế nhưng, ban đầu chỉ có bảy quốc gia đã nói đến trước đây được nhận danh tính này, bởi đây là các bước trong công việc của Ta, trong tương lai không xa, các người sẽ biết hết và hiểu rõ ràng về nó. Nếu giờ nói ra, e rằng phần lớn các người sẽ sụp đổ, bởi như Ta từng nói trước đây, Ta dựa vào vóc giạc của các người mà nói, mà cất lời, mỗi việc Ta làm đều hàm chứa trí tuệ vô tận, chẳng ai có thể hiểu thấu được, Ta chỉ có thể nói với các người từng chút, từng chút một. Cần biết rằng, trong mắt Ta, các người mãi mãi chỉ là những đứa trẻ, mỗi bước đi đều cần Ta dẫn dắt và đích thân chỉ bảo. Chỉ dưới sự dẫn dắt của Ta, con người mới có thể sống trọn cuộc đời mình, bằng không, chẳng ai có thể sống được. Toàn bộ vũ trụ đều trong tay Ta, nhưng các người không hề thấy Ta bận rộn, trái lại, Ta luôn thoải mái và vui vẻ. Con người không biết về sự toàn năng của Ta, đều lo lắng cho Ta, họ thật chẳng hiểu gì về mình! Các người còn thể hiện sự rẻ rúng của mình trước Ta, thực là gương gương tự đắc! Ta đã sớm nhìn thấu từ lâu. Những kẻ khốn khiếp giờ chiêu trò trước mặt Ta, mau cút khỏi nhà của Ta. Ta không muốn thứ như các người. Thà rằng không còn một ai trong Vương quốc của Ta, còn hơn có những kẻ đáng khinh này. Các người có biết rằng Ta đã không còn thực hiện công việc trên các người không? Đừng

cho rằng giờ đây các người vẫn ăn mặc như bình thường! Thế các người có biết là các người đang sống cho Satan không? Rằng các người đang phục vụ cho Satan? Các người vẫn còn trâng tráo đứng trước mặt Ta, thật là đáng xấu hổ!

Trước đây, Ta thường nói “Đại thảm họa sẽ sớm xảy ra, thảm họa đã trút xuống từ bàn tay Ta”. “Đại thảm họa” ám chỉ điều gì, và “trút xuống” thì nên giải thích thế nào? Các người cho rằng đó là những thảm họa làm tổn thương tinh thần, linh hồn và thể xác mà con người không thể tránh khỏi, và còn nghĩ rằng “động đất, nạn đói và bệnh dịch” là những thảm họa mà Ta nói đến. Các người không biết rằng các người đã hiểu sai lời Ta nói, còn cho rằng “trút xuống” nghĩa là thảm họa mới bắt đầu, thật nực cười! Các người lại có thể hiểu lời Ta như thế, nghe các người giải thích, Ta thực sự tức giận. Bí mật mà con người không thể làm sáng tỏ (chính là điều bí mật nhất), cũng chính là bí mật bị con người hiểu sai nghiêm trọng nhất trong nhiều thời đại, hơn nữa, bí mật này chưa từng có ai được trải nghiệm (bởi điều này chỉ thi hành vào thời kỳ sau rốt, con người ở thời đại cuối cùng mới có thể được thấy, nhưng họ lại hoàn toàn không nhận thức được), bởi vì Ta đã giữ kín điều bí mật này một cách nghiêm ngặt nhất, và con người không thể nhìn ra được chút nào (cho dù chỉ là một chút ít ỏi). Giờ đây, công việc của Ta đã đến giai đoạn này, Ta sẽ mặc khải cho các người tùy theo yêu cầu công việc của Ta, nếu không con người chẳng có cách nào hiểu được. Giờ đây, Ta bắt đầu thông công, mọi người nên chú ý, bằng không, bất cứ kẻ nào bất cẩn, bao gồm cả những đứa con trai đầu lòng của Ta, đều sẽ phải chịu sự phán xét của Ta, nghiêm trọng hơn sẽ bị lấy mạng dưới bàn tay Ta (ý nói bị lấy đi tinh thần, linh hồn và thể xác). Các thảm họa được nói đến có liên quan đến từng sắc lệnh quản trị trong vương quốc của Ta, và mỗi sắc lệnh là một phần của thảm họa. (Các sắc lệnh quản trị của Ta không được tiết lộ hết với các người, nhưng các người không cần quá lo lắng, nóng vội, có một vài điều nếu biết sớm quá sẽ không mang lại nhiều lợi ích cho các người. Hãy ghi nhớ rằng Ta là Đáng Trí Tuệ!). Vậy thì, phần còn lại là để chỉ những gì? Đại thảm họa bao gồm hai phần: những sắc lệnh quản trị của Ta và cơn thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa trút xuống cũng chính là thời điểm Ta nổi cơn thịnh nộ và bắt đầu thi hành các sắc lệnh quản trị. Vào lúc này, Ta nói với những đứa con trai đầu lòng của Ta: các người nhất định không được vì thế mà suy đồi, lẽ nào các người đã quên rằng vạn sự, vạn vật đều nằm trong dự định của Ta? Các con trai của Ta, chớ sợ hãi! Ta nhất định sẽ giữ cho các con vĩnh viễn được hưởng phước lành cùng Ta, vĩnh viễn ở bên Ta. Bởi vì các con là người được Ta thương yêu, Ta nhất định sẽ không bỏ mặc các con, vì Ta sẽ không làm điều ngu ngốc, việc khó khăn lắm mới thành, Ta mà phá bỏ thì há chẳng phải như tự tát vào mặt mình sao? Ta biết trong lòng các người nghĩ gì. Các người

có nhớ không? Còn muốn Ta nói thế nào? Ta sẽ tiếp tục nói về những thảm họa. Thời điểm mà thảm họa xảy ra sẽ là thời điểm kinh hoàng nhất và dễ khiến con người bộc lộ chân tướng xấu xí nhất. Mọi dạng hình xấu xa sẽ được phơi bày trong ánh sáng trước mặt Ta, hoàn toàn bộc lộ, chẳng còn chút nào giấu diếm. Kết quả của thảm họa là sẽ khiến cho tất cả những kẻ không được Ta dự định lựa chọn đều sẽ quỳ gối trước Ta nghiêng rằng khóc lóc, van xin sự tha thứ. Đây là sự phán xét của Ta đối với Sa-tan, là sự phán xét trong thịnh nộ của Ta. Giờ đây, Ta đang làm công việc này, có lẽ có một số kẻ vẫn muốn giả mình phù hợp, hòng lừa gạt thoát tội, nhưng càng như vậy thì chúng càng chịu sự thao túng của Satan, đến lúc nào đó, bộ dạng thực của chúng sẽ lộ nguyên hình.

Ta không vội vàng thực hiện công việc của mình và Ta đích thân sắp đặt cho từng kẻ một (điều này có ý châm biếm, chứng minh chúng là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, hoàn toàn coi thường chúng, vì vậy không quá đáng khi dùng từ “sắp đặt”) và đích thân làm từng việc. Mọi việc của Ta đều thành công, và đó là sự thành công ổn định và vững chắc. Từng bước, từng bước trong việc Ta làm đều đã được sắp xếp ổn thỏa. Từng chút một, Ta nói với các người ý định của Ta và trọng trách của Ta. Từ đây, lời của Ta bắt đầu hiển hiện ở với dân chúng ở tất cả các quốc gia. Bởi vì công việc trên các con trai đầu lòng của Ta đã hoàn thành (trọng tâm của lời nói hướng đến các con trai và dân sự), phương thức làm việc của Ta lại bắt đầu thay đổi. Các người có nhận ra không? Các người có cảm nhận được ngữ khí trong lời nói của Ta những ngày này không? Ta khích lệ các con trai đầu lòng Ta trong mỗi bước đi, nhưng từ nay về sau (bởi vì những đứa con trai đầu lòng của Ta đã thực sự trưởng thành), Ta mang dao trong tay (chỉ lời lẽ nghiêm khắc). Kẻ nào nhất thời không thuận mắt Ta (chỉ người chưa được dự định lựa chọn, do vậy không hề mâu thuẫn), cho dù chúng có phục vụ Ta hay gì chẳng nữa, Ta cũng sẽ lập tức loại bỏ chúng. Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, Ta có thể khiến tất cả mọi người phục vụ Ta. Những kẻ như thế Ta không chút lưu luyến, nói không cần là không cần. Bây giờ chính là lúc như thế. Chỉ cần nhìn kẻ nào không thuận mắt Ta, Ta sẽ lập tức loại bỏ mà không cần cân nhắc. Bởi vì Ta là Đấng nói lời quyết định. Với người được Ta dự định phục vụ Ta, bất luận các người có tốt đến đâu, bất luận các người có làm điều gì chống đối Ta hay không, nếu như Ta thấy không thuận mắt, Ta sẽ lập tức tống khứ các người đi. Ta chẳng hề sợ hậu họa về sau. Ta có các sắc lệnh quản trị của Ta, Ta nói ra lời quyết định và quyết định là thành. Ta có cần đến Satan không? Các người hãy nghe đây! Các người không cần phải lo sợ. Khi nào Ta muốn các người biến đi, các người hãy biến đi, đừng biện hộ vì Ta chẳng có gì để nói với các người, bởi vì sự kiên nhẫn của Ta đã đến ngưỡng Ta bắt đầu thi hành các sắc lệnh quản trị, cũng

có nghĩa ngày cuối của các người đã đến. Trong hàng ngàn năm nay, các người đã sống phóng túng, đã luôn làm mọi việc theo ý mình, nhưng Ta vẫn luôn nhẫn nại (bởi Ta độ lượng, Ta cho phép các người bại hoại tới một giới hạn nhất định), nhưng hôm nay, giới hạn khoan dung của Ta đã hết, các người đáng bị quăng xuống hồ lửa diêm sinh, hãy mau biến sang một bên! Ta bắt đầu chính thức thi hành phán xét, bắt đầu giải phóng cơn thịnh nộ của Ta.

Trong các quốc gia và các nơi trên khắp thế giới, các thảm họa, động đất, đói kém và bệnh dịch hoành hành. Khi Ta triển khai công việc của mình trên các quốc gia và các vùng đất, những thảm họa nghiêm trọng chưa từng thấy từ thời sáng thế sẽ xảy ra. Đây là khởi đầu cho phán xét của Ta đối với tất cả con người. Nhưng các con trai của Ta hãy yên tâm, không có thảm họa nào xảy đến với các con, Ta sẽ bảo vệ các con (ý chỉ các con sau này sẽ sống trong hình hài đó, nhưng không phải bằng xương thịt, nên sẽ không phải chịu đau khổ bởi bất kỳ thảm họa nào). Các con chỉ cần làm vua cùng với Ta và phán xét dân sự ở các quốc gia, cùng Ta vĩnh viễn hưởng phước lành ở nơi tận cùng của vũ trụ. Những điều này sẽ sớm ứng nghiệm, hơn nữa sẽ sớm đạt đến trước mắt các con. Ta không trì hoãn ngày giờ nữa, Ta làm việc rất nhanh chóng. Đừng nóng vội, phước lành mà Ta ban cho các con là thứ không ai có thể lấy đi, đây chính là sắc lệnh quản trị của Ta. Tất cả mọi người đều vâng phục trước Ta bởi hành động của Ta, không chỉ không ngừng hoan hô, mà vui mừng nhảy múa không nghỉ.

Chương 93

Mọi việc đã được hoàn thành trước mắt, và từng thứ một đã đạt được; tốc độ làm việc của Ta tăng lên, tăng cao, giống như một tên lửa sau khi phóng. Không ai từng ngờ được điều này. Chỉ sau khi mọi thứ xảy ra thì các người mới hiểu ý nghĩa thực sự của những lời Ta. Hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ cũng không ngoại lệ, và chúng phải tận mắt chứng kiến những việc làm kỳ diệu của Ta. Đừng nghĩ rằng vì người đã chắc chắn về Ta sau khi nhìn thấy những việc làm của Ta, thì Ta sẽ không từ bỏ người – không đơn giản vậy đâu! Ta chắc chắn sẽ thực hiện những lời Ta đã phán và những việc Ta đã định, và chúng sẽ chẳng trở về luống. Ở Trung Quốc, ngoại trừ số ít con trai đầu lòng của Ta, có rất ít người là dân sự của Ta. Vì vậy, hôm nay, Ta phán rõ với các người (hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, kẻ đã hành hạ Ta kinh khủng nhất) rằng các người không được bám giữ bất kỳ hy vọng lớn lao nào, và rằng trọng tâm công tác của Ta (kể từ khi sáng thế) là các con trai đầu lòng của Ta và một số quốc gia ngoài Trung Quốc. Vì lý do này, khi những con trai đầu lòng

của Ta trưởng thành, ý muốn của Ta sẽ đạt được. (Một khi các con trai đầu lòng của Ta đã trưởng thành, hết thảy mọi thứ sẽ được thực hiện, vì nhiệm vụ phía trước được giao cho chúng). Bây giờ Ta cho phép những người này nhìn thấy một phần những việc làm kỳ diệu của Ta chỉ để làm nhục con rồng lớn sắc đỏ. Những người này đơn giản là không thể có niềm vui trong đó mà chỉ có thể vui khi họ phục vụ Ta. Và họ không có lựa chọn nào khác, vì Ta có những sắc lệnh quản trị của Ta và không ai dám xúc phạm chúng.

Bây giờ Ta sẽ thông công về một số tình huống liên quan đến sự xuất hiện của khách ngoại bang, hòng để các người có thể biết trước, chuẩn bị thích đáng mọi thứ để làm chứng cho danh Ta, cũng như đứng trên họ và cai trị họ. (Ta nói “đứng trên họ và cai trị họ” vì người giỏi nhất trong số họ vẫn là kẻ kém nhất trong số các người). Hết thảy những người này đã có được sự mặc khải của Đức Thánh Linh, và trong tương lai, hết thảy bọn họ sẽ cùng nhau tràn vào Trung Quốc, như thể được sắp đặt trước. Con rồng lớn sắc đỏ bị bất ngờ và cố hết sức để chống lại, nhưng hãy nhớ một điều! Kế hoạch quản lý của Ta đã được hiện thực hóa hoàn toàn, và không có điều gì cũng như không ai dám cản trở bước của Ta. Ta ban cho họ sự mặc khải mọi lúc, và họ hành động theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Họ chắc chắn sẽ không phải chịu sự trói buộc của con rồng lớn sắc đỏ, vì trong Ta, hết thảy đều được giải phóng và tự do. Ta đã sắp xếp tất cả mọi thứ một cách thích hợp, chờ đợi các người làm công tác chuẩn bị để chặn dất họ. Ta đã nói như vậy ngay từ đầu, nhưng hầu hết các người vẫn chỉ bán tín bán nghi. Còn giờ thì sao? Các người chết lặng, phải không?

Những điều này đều là thứ yếu; cái chính là việc các người hoàn thành hết thảy các công tác chuẩn bị càng sớm càng tốt. Đừng hoảng sợ. Đáng thực hiện công tác là Ta, và khi đến lúc, Ta sẽ tự mình thực hiện công tác của Ta. Ta đã đập tan con rồng lớn sắc đỏ ra thành từng mảnh. Điều đó có nghĩa là, Thần của Ta đã rút khỏi hết thảy mọi người, ngoại trừ những con trai đầu lòng của Ta (và giờ còn dễ dàng hơn để vạch trần ai là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ). Những người này đã hoàn thành việc phục vụ cho Ta và Ta sẽ gửi chúng trở lại vực sâu không đáy. (Điều này có nghĩa là Ta sẽ không sử dụng ai trong chúng cả. Từ giờ trở đi, những con trai đầu lòng của Ta sẽ hoàn toàn được tiết lộ, và những ai ở bên cạnh Ta và những ai phù hợp để Ta sử dụng sẽ là những con trai đầu lòng của Ta). Hỡi các con trai đầu lòng của Ta, các người chính thức được hưởng ơn phước mà Ta ban cho các người (vì hết thảy những kẻ Ta khinh ghét đã thể hiện bản chất thật của chúng), và từ nay trở đi, trong các người, sẽ không có trường hợp nào thách thức Ta nữa. Các người thực sự, một trăm phần trăm chắc chắn về Ta. (Chỉ ngày nay thì điều này mới được hoàn

thành trọn vẹn, và Ta đã định trước thời điểm này). Hết thấy những gì các người giữ trong tâm lòng và tâm trí các người là tình yêu và sự tôn kính vô tận đối với Ta, và các người ca ngợi Ta, tôn vinh Ta mọi lúc. Các người thực sự đang sống dưới sự chăm sóc và bảo vệ của tình yêu của Ta trên tầng trời thứ ba. Thật là vui sướng và hạnh phúc vô song! Đó là một cõi khác, một cõi mà con người khó có thể tưởng tượng ra – cõi tâm linh thực sự!

Tất cả các thảm họa xảy ra liên tiếp, lần sau dữ dội hơn lần trước, và tình hình ngày càng căng thẳng hơn. Đây chỉ là khởi đầu của các thảm họa; những thảm họa nghiêm trọng hơn sắp xảy ra là không thể tưởng tượng được đối với con người. Hãy để các con trai của Ta giải quyết chúng; đây là sắc lệnh quản trị của Ta, và Ta đã sắp đặt từ lâu rồi. Hết thấy các dấu kỳ và phép lạ mà con người chưa từng thấy trước đây đều bắt nguồn từ Ta, xuất hiện lần lượt cho hết thấy mọi người (có nghĩa là hết thấy dân sự của vương quốc của Ta). Nhưng đây là điều sẽ xảy ra trong tương lai gần. Đừng lo lắng. Việc bước vào vương quốc này, điều mà mọi người đã nói đến – trạng thái để bước vào vương quốc là gì? Và vương quốc là gì? Nó có phải là một thành phố hữu hình không? Các người hiểu lầm rồi. Vương quốc không ở dưới đất, cũng không ở trên bầu trời hữu hình, mà là cõi tâm linh mà con người không thể nhìn thấy hay chạm vào. Chỉ những ai, đã chấp nhận danh Ta, được Ta làm cho trọn vẹn hoàn toàn và vui hưởng ơn phước của Ta mới có thể bước vào đó. Cõi tâm linh, thường được nói đến trước đây, là bề nổi của vương quốc. Tuy nhiên, việc thực sự bước vào vương quốc không phải là một điều dễ dàng. Những ai bước vào đó phải nhận được lời hứa của Ta và phải là người mà chính Ta đã định trước và lựa chọn. Do đó, cõi tâm linh không phải là nơi con người có thể đến và đi như họ muốn. Sự hiểu biết của con người về điều này từng rất nông cạn và đơn thuần chỉ gồm các quan niệm của con người. Chỉ những ai bước vào vương quốc mới có thể vui hưởng ơn phước, vì thế không những con người không thể hưởng những ơn phước này, mà hơn thế nữa, họ cũng không thể nhìn thấy chúng. Đây là sắc lệnh quản trị cuối cùng của Ta.

Chương 94

Ta trở về Si-ôn với các con trai đầu lòng của Ta – các người có thật sự hiểu ý nghĩa thực sự của những lời này không? Như Ta đã nhiều lần nhắc nhở các người, Ta muốn các người lớn nhanh và trị vì cùng Ta. Các người có nhớ không? Những điều này đều liên quan trực tiếp đến sự nhập thể của Ta: Từ Si-ôn, Ta đến trần gian trong xác thịt, để thông qua xác thịt mà thu phục được một nhóm người có cùng tâm

tình với Ta, và sau khi đã làm như vậy, Ta sẽ trở về Si-ôn. Điều này nghĩa là chúng ta vẫn cần phải từ xác thịt trở về thân thể ban đầu. Đây là ý nghĩa thực sự của việc “trở về Si-ôn”. Đây cũng là ý nghĩa thực sự và trọng tâm của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, và hơn nữa, đây là phần quan trọng nhất trong kế hoạch quản lý của Ta, điều không ai có thể cản trở, và sẽ được hoàn thành ngay lập tức. Khi ở trong xác thịt, người ta không bao giờ có thể gạt bỏ những quan niệm và suy nghĩ của con người, họ càng không thể rũ bỏ không khí trần gian hay rũ bỏ bụi bặm, và họ sẽ luôn luôn là đất sét; chỉ trong thân thể, người ta mới có thể đủ tư cách để tận hưởng ơn phước. Ơn phước là gì? Các người có nhớ không? Trong xác thịt, có thể không có sự cân nhắc về ơn phước, vì vậy con đường từ xác thịt đến thân thể là điều mà mỗi người con trai đầu lòng phải đi theo. Trong xác thịt, các người bị con rồng lớn sắc đỏ áp bức và hành hạ (đó là vì các người không có sức mạnh và chưa đạt được vinh quang), nhưng trong thân thể, thì sẽ rất khác, và các người sẽ tự hào và phấn chấn. Những ngày áp bức sẽ hoàn toàn qua đi, và các người sẽ được giải thoát vĩnh viễn và được tự do. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể hợp nhất những gì về Ta và những gì Ta có vào trong các người. Nếu không, các người sẽ chỉ có phẩm chất của Ta. Cho dù một người bắt chước người khác ở bên ngoài như thế nào, họ cũng không thể giống hệt nhau. Chỉ trong thân thể thuộc linh thánh khiết (tức là thân thể) thì chúng ta mới có thể giống hệt nhau (điều này ám chỉ việc có cùng phẩm chất, cùng hữu thể, cùng các vật sở hữu, và có thể có cùng tâm tình, hợp nhất, không chia và không tách, vì toàn bộ là thân thể thuộc linh thánh khiết).

Tại sao bây giờ các người bắt đầu căm ghét thế gian, chán ghét việc ăn mặc và hết thấy những thứ gây khó chịu như vậy, và hơn nữa, không thể chờ đợi để thoát khỏi chúng? Đây là một dấu hiệu cho thấy các người sẽ bước vào cõi tâm linh (thân thể). Hết thấy các người đều có linh cảm về điều này (dù chúng khác nhau về mức độ). Ta sẽ sử dụng những người khác nhau, các sự việc khác nhau và các sự vật khác nhau, hết thấy để phục vụ cho bước quan trọng nhất của Ta và hết thấy những điều này sẽ phục vụ cho Ta. Ta phải làm như vậy. (Tất nhiên, Ta không thể hoàn thành việc này trong xác thịt, và chỉ có chính Thần của Ta mới có thể thực hiện công tác này, vì thời điểm chưa tới). Đây là chút chức năng cuối cùng mà toàn bộ thế giới vũ trụ thực hiện. Mọi người sẽ hân hoan ca ngợi và hoan nghênh Ta. Công tác vĩ đại của Ta đã hoàn thành. Bầy bát tai họa trút xuống từ tay Ta, bầy tiếng sấm rền, bầy tiếng kèn vang lên và bầy ấn được mở ra – cho thế giới vũ trụ, cho mọi quốc gia và mọi dân tộc, và cho các ngọn núi, các dòng sông, và vạn vật. Bầy bát tai họa là gì? Mục tiêu chính xác của chúng là gì? Tại sao Ta nói chúng sẽ trút xuống từ tay Ta? Một thời gian dài sẽ trôi qua trước khi mọi người hoàn toàn bị thuyết phục, trước khi

mọi người hiểu trọn vẹn. Ngay cả khi Ta nói với các người bây giờ, các người cũng sẽ chỉ hiểu một phần nhỏ. Theo trí tưởng tượng của con người, bảy bát tai họa nhắm vào tất cả các quốc gia và dân tộc trên thế giới, nhưng thực tế điều này không phải như thế. “Bảy bát tai họa” ám chỉ đến sự ảnh hưởng của quỷ Sa-tan và âm mưu của con rồng lớn sắc đỏ (đối tượng mà Ta sử dụng để phục vụ cho Ta). Lúc đó, Ta sẽ thả Sa-tan và con rồng lớn sắc đỏ để hành phạt các con trai và dân sự, và từ đó sẽ tiết lộ ai là các con trai và ai là dân sự. Những người bị lừa thì không phải là đối tượng được tiền định của Ta, trong khi đó những con trai đầu lòng của Ta lúc đó sẽ đang trị vì cùng Ta. Theo cách này, Ta sẽ làm cho các con trai và dân sự của Ta trọn vẹn. Việc trút xuống bảy bát tai họa sẽ không liên quan tới mọi quốc gia và mọi dân tộc, mà chỉ liên quan tới các con trai của Ta và dân sự của Ta. Ơn phước không đến dễ dàng; mà phải trả một cái giá đầy đủ. Khi các con trai và dân sự trưởng thành, bảy bát tai họa sẽ được dọn sạch hoàn toàn, và sau đó, chúng sẽ không tồn tại. “Bảy tiếng sấm rền” là gì? Điều này không khó hiểu. Vào lúc các con trai đầu lòng của Ta và Ta trở thành thân thể, bảy tiếng sấm sẽ vang rền. Điều này sẽ làm rung chuyển toàn bộ vũ trụ, như thể trời đất bị đảo lộn. Mọi người sẽ biết điều này; không ai còn không biết về nó. Lúc đó, các con trai đầu lòng của Ta và Ta sẽ cùng nhau trong vinh quang và bắt đầu bước tiếp theo của công tác. Nhiều người sẽ quỳ xuống xin sự thương xót và tha thứ vì tròng sấm rền bảy tiếng. Nhưng sẽ không còn là Thời đại Ân điển nữa: Đó sẽ là lúc của cơn thịnh nộ. Đối với tất cả những ai làm điều ác (là những kẻ tà dâm, hay làm ăn bất chính, hay có ranh giới không rõ ràng với người khác giới, hay làm gián đoạn hoặc làm hỏng sự quản lý của Ta, hay những người không hiểu các vấn đề tâm linh, hoặc những kẻ bị ác linh ám, v.v. – hết thảy những kẻ kẻ trên ngoại trừ những ai được Ta chọn), sẽ không có ai được tha thứ, cũng như không ai được xá tội, mà sẽ bị ném, từng người một trong bọn chúng, xuống âm phủ, nơi chúng sẽ diệt vong mãi mãi! “Bảy tiếng kèn vang lên” không đề cập đến một môi trường rộng lớn và khắc nghiệt, cũng không đề cập đến bất kỳ tuyên bố nào với thế gian; những thứ này hoàn toàn là quan niệm của con người. “Bảy chiếc kèn” ám chỉ lời phán thịnh nộ của Ta. Khi tiếng Ta (sự phán xét oai nghi và sự phán xét thịnh nộ) cất lên, bảy tiếng kèn vang lên. (Trong bối cảnh ngay lúc này, tại nhà của Ta, đây là điều nặng nề nhất và không ai có thể thoát khỏi nó). Và tất cả những ma quỷ trong âm phủ và địa ngục, lớn và nhỏ, sẽ ôm đầu tháo chạy tứ phía, khóc lóc và nghiêng rã, xấu hổ không biết trốn đi đâu. Tại thời điểm này, không phải là bảy tiếng kèn bắt đầu vang lên, mà là cơn thịnh nộ dữ dội của Ta và sự phán xét nghiêm khắc nhất của Ta, điều mà không ai có thể thoát khỏi và hết thảy đều phải trải qua. Lúc này, những gì đã được mặc khải không phải là nội dung của bảy ấn. Bảy ấn là những ơn

phước mà các người sẽ được hưởng trong tương lai. “Việc mở ra” chỉ đề cập đến việc thông báo cho các người về các ơn phước này, nhưng các người chưa được hưởng chúng. Khi các người được hưởng những ơn phước này, thì các người sẽ biết nội dung của bảy ấn. Bây giờ các người chỉ đang chạm đến một phần chưa hoàn thành. Ta chỉ có thể nói từng bước khi nó phát sinh trong công tác tương lai, vì vậy các người sẽ đích thân trải nghiệm nó và cảm nhận một sự vinh hiển vô song, và các người sẽ sống trong một trạng thái ngây ngất bất tận.

Để có thể tận hưởng ơn phước của các con trai đầu lòng không phải là một điều dễ dàng và cũng không phải là điều mà một người bình thường có thể đạt được. Ta nhấn mạnh một lần nữa và nói một cách mạnh mẽ hơn rằng Ta phải đưa ra những yêu cầu nghiêm ngặt đối với các con trai đầu lòng của Ta. Nếu không, chúng không thể tôn vinh danh Ta. Ta cương quyết loại bỏ bất cứ ai mang tai tiếng trên thế gian, và thậm chí Ta còn cương quyết hơn nữa loại bỏ bất cứ ai lảng nhãng. (Họ không có phần được trở thành dân sự của Đức Chúa Trời – điều này Ta đặc biệt nhấn mạnh). Đừng nghĩ rằng những gì các người đã làm trong quá khứ đã hoàn toàn kết thúc và xong chuyện – làm sao có thể có một điều tốt đẹp như vậy! Có quá đơn giản để đạt được địa vị của con trai đầu lòng không? Cũng theo cách tương tự, Ta loại bỏ bất kỳ ai chống lại Ta, bất kỳ ai không nhận ra Ta trong xác thịt của Ta, bất kỳ ai gây trở ngại cho Ta khi Ta thực hiện ý muốn của mình, và bất kỳ ai bức hại Ta – đây là cách Ta tàn nhẫn (vì Ta đã lấy lại hoàn toàn quyền năng của Ta)! Cuối cùng, cũng theo cách tương tự, Ta loại bỏ bất cứ ai chưa từng có bất kỳ thất bại nào trong đời sống. Ta muốn những người, giống như Ta, đã vươn lên từ những phiền não của họ, ngay cả khi chúng là những phiền não nhỏ. Nếu chưa, thì họ là loại mà Ta sẽ tổng cổ. Đừng trơ tráo, muốn trở thành con trai đầu lòng của Ta, phô trương trước Ta. Tránh xa Ta ra, nhanh lên! Trước đây các người đã nói với Ta những vấn đề tầm thường, tìm cách giành được sự vui lòng của Ta! Đây là sự mù quáng! Người không biết rằng Ta căm ghét các người sao, lũ vô dụng khốn nạn? Người nghĩ rằng Ta không biết những việc làm ám muội ngấm ngầm của người sao? Người đi trốn hết lần này đến lần khác! Người không biết rằng người đã thể hiện bộ mặt quỷ dữ của mình sao? Dù mọi người không thể nhìn thấy nó, nhưng người nghĩ rằng Ta không thể thấy sao? Những kẻ phục vụ cho Ta chẳng tốt đẹp gì; chúng là một lũ khốn vô dụng. Ta phải xử lý chúng. Ta sẽ ném chúng vào vực sâu không đáy và thiêu đốt chúng!

Người ăn nói một cách không tin kính, hành động bất trung và không hợp tác đúng đắn với người khác; một người như vậy vẫn còn mong trở thành một vị vua – chẳng phải người đang nằm mơ sao? Chẳng phải người ảo tưởng sao? Người không

thấy người là gì sao? Người là một kẻ khốn nạn vô dụng! Một người như vậy thì có ích gì? Mau đi cho khuất mắt Ta! Mọi người nên hiểu rõ những gì Ta phán, được soi dẫn bởi những lời Ta, nhận ra sự toàn năng của Ta, và biết được sự khôn ngoan của Ta. Người ta thường nói rằng thân thể thuộc linh thánh khiết đã xuất hiện. Cuối cùng, liệu các người có nói rằng thân thể thuộc linh thánh khiết đã xuất hiện hay không? Những gì Ta nói là lời sáo rỗng sao? Thân thể thuộc linh thánh khiết là gì? Trong những trường hợp nào, thân thể thuộc linh thánh khiết tồn tại? Đối với con người, nó không thể tưởng tượng được và không thể hiểu được. Ta nói cho các người hay: Ta hoàn hảo, và trong Ta hết thảy đều công khai, và hết thảy đều được giải phóng (bởi vì Ta hành động khôn ngoan và tự do ngôn luận). Trong số các hành động của Ta, không có việc gì đáng xấu hổ, và tất cả đều được thực hiện trong sự sáng, hầu cho mọi người có thể bị thuyết phục hoàn toàn. Hơn nữa, không con người nào có thể bám vào bất cứ thứ gì trong những việc đó để sử dụng chống lại Ta. Đó là lời giải thích về “sự thánh khiết” trong “thân thể thuộc linh thánh khiết”. Vì vậy, Ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng Ta không muốn bất kỳ ai làm những điều đáng xấu hổ. Đây là một mục trong các sắc lệnh quản trị của Ta và nó cũng là một phần tâm tính của Ta. “Thân thể thuộc linh” ám chỉ những lời phán của Ta. Những gì Ta phán bảo luôn có mục đích, luôn có sự khôn ngoan, nhưng không chịu sự kiểm soát. (Ta phán những gì Ta muốn phán, và chính là Thần của Ta đang cất tiếng, và chính là thân vị của Ta đang phán). Những gì Ta phán bảo được bày tỏ một cách tự do, và khi nó không phù hợp với các quan niệm của con người, thì đó là lúc để phơi bày con người. Đây là sự sắp đặt thích hợp của Ta. Do đó, bất cứ khi nào thân vị là Ta phán bảo hoặc hành động, đó luôn là một cơ hội tốt để phơi bày bản chất của Sa-tan. Khi thân vị là Ta được xúc dầu, thân thể thuộc linh thánh khiết xuất hiện. Trong tương lai, “thân thể thuộc linh thánh khiết” sẽ đề cập đến thân thể, và có hai khía cạnh trong ý nghĩa này, một khía cạnh ý nghĩa trong hiện tại và một khía cạnh ý nghĩa trong tương lai. Nhưng trong tương lai, thân thể thuộc linh thánh khiết sẽ rất khác với hiện tại – sự khác biệt sẽ như một trời một vực. Không ai có thể hiểu thấu được điều ấy, và Ta sẽ phải đích thân mặc khải nó cho các người.

Chương 95

Mọi người tưởng tượng mọi thứ cực kỳ đơn giản, trong khi sự thật thì không phải như vậy. Có những lẽ mầu nhiệm ẩn giấu bên trong mọi thứ, cũng như trong sự khôn ngoan và những sự sắp đặt của Ta. Không một chi tiết nào bị bỏ qua, và tất cả đều được sắp đặt bởi chính Ta. Sự phán xét trong ngày trọng đại sẽ xảy đến với hết thảy

những người không yêu mến Ta chân thành (hãy nhớ rằng, sự phán xét trong ngày trọng đại nhằm vào từng người nhận được cái tên này) và sẽ khiến họ than khóc và nghiêng rã. Tiếng khóc than này đến từ âm phủ và từ địa ngục; nó không phải là của con người khóc, mà là của quỷ. Chính sự phán xét của Ta đã đem đến tiếng kêu khóc này, đem lại sự cứu rỗi cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Ta cho mọi người. Ta đã từng giữ một ít hy vọng cho một vài người. Nhưng nhìn xem bây giờ, Ta phải từ bỏ những người này từng người một, vì đây là giai đoạn mà công tác của Ta đã đạt tới, và đây là điều không ai có thể thay đổi được. Hết thảy những ai không phải là con đầu lòng hoặc dân sự của Ta đều phải bị từ bỏ và phải tránh xa khỏi Ta! Người phải hiểu rằng, ở Trung Quốc, ngoài những con đầu lòng và dân sự của Ta, hết thảy những người khác đều là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ và sẽ bị loại bỏ. Hết thảy các người đều phải hiểu rằng, xét cho cùng, Trung Quốc là một quốc gia bị Ta nguyên rửa, và một số ít dân sự của Ta ở đó không gì khác hơn là những người phục vụ cho công tác tương lai của Ta. Nói cách khác, ngoài những con trai đầu lòng của Ta, không còn ai khác nữa – hết thảy bọn họ đều phải bị diệt vong. Đừng nghĩ rằng Ta quá hà khắc trong các việc làm của mình – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Những người phải chịu những lời nguyên của Ta là đối tượng của lòng thù ghét trong Ta, và điều này không thể thay đổi được. Ta không phạm sai lầm nào; nếu Ta thấy ai đó làm Ta khó chịu, Ta sẽ đá họ ra; đó là bằng chứng đủ cho thấy rằng người bị Ta nguyên rửa và là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ. Hãy để Ta nhấn mạnh với người một lần nữa – chỉ có những con trai đầu lòng của Ta ở Trung Quốc (ngoài những dân sự của Ta dâng sự phục vụ) và đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Nhưng những con trai đầu lòng của Ta rất ít và đều đã được Ta định trước – Ta biết mình đang làm gì. Ta không e sợ sự tiêu cực của người và Ta không sợ rằng người sẽ quay lại và cắn Ta, vì Ta đã có những sắc lệnh quản trị của Ta và Ta có cơn thịnh nộ. Điều đó có nghĩa là, Ta nắm giữ những đại họa trong tay và Ta không sợ gì cả, vì Ta coi tất cả như đã đạt được, và khi ngày đó đến Ta sẽ xử lý người triệt để. Một người không thể được hoàn thiện hay khai trí bởi con người để trở thành con trai đầu lòng của Ta – việc này hoàn toàn dựa trên sự tiền định của Ta. Bất cứ ai Ta phán là con trai đầu lòng sẽ là con trai đầu lòng; đừng cố gắng tranh giành hay chiếm lấy vị trí ấy. Tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào Ta, chính Đức Chúa Trời toàn năng.

Một ngày nào đó Ta sẽ cho phép hết thảy các người biết các sắc lệnh quản trị của Ta và cơn thịnh nộ của Ta là gì (hết thảy sẽ phải quỳ gối với Ta, hết thảy sẽ thờ phượng Ta, hết thảy sẽ cầu xin sự tha thứ của Ta và hết thảy sẽ vâng phục; giờ Ta chỉ cho phép các con trai đầu lòng của Ta nhìn thấy một phần của điều đó). Ta sẽ cho tất cả con cháu của con rồng lớn sắc đỏ thấy rằng Ta đã chọn được nhiều người

để hy sinh (tất cả mọi người trừ những con trai đầu lòng của Ta) nhằm hoàn thiện các con trai đầu lòng của Ta, rằng Ta đã khiến con rồng lớn sắc đỏ trở thành con mồi cho âm mưu quỷ quyết của chính nó. (Trong kế hoạch quản lý của Ta, con rồng lớn sắc đỏ gửi đến những người phục vụ Ta – đó là tất cả mọi người trừ những con trai đầu lòng của Ta – để làm gián đoạn kế hoạch quản lý của Ta; tuy nhiên, nó đã trở thành con mồi cho chính kế hoạch quỷ quyết của mình và hết thảy bọn họ đều phục vụ cho công tác của Ta. Đây là một phần ý nghĩa thực sự của việc Ta huy động tất cả để phục vụ Ta). Ngày nay, khi tất cả mọi thứ đã đạt được, Ta sẽ vứt bỏ hết thảy bọn chúng, nghiền nát chúng dưới chân Ta, và qua đó, Ta sẽ làm xấu mặt con rồng lớn sắc đỏ và làm cho nó hoàn toàn hổ thẹn (bọn chúng cố lừa bịp để đạt được ơn phước, nhưng chúng không bao giờ nghĩ rằng chúng sẽ phục vụ cho Ta) – đó là sự khôn ngoan của Ta. Nghe điều này, mọi người sẽ nghĩ Ta không có cảm xúc hay lòng thương xót, và Ta không có nhân tính. Ta thực sự không hề có cảm xúc hay lòng thương xót đối với Sa-tan, và hơn nữa Ta là chính Đức Chúa Trời vượt trên nhân tính. Làm sao người có thể nói Ta là một Đức Chúa Trời với nhân tính? Người không biết rằng Ta không thuộc về trần gian sao? Người không biết rằng Ta ở trên vạn vật sao? Ngoài các con trai đầu lòng của Ta, không có ai giống như Ta, không ai có được tâm tính của Ta (một tâm tính không phải là con người, mà là thần thánh), và không ai sở hữu được những phẩm chất của Ta.

Khi cánh cổng đến cõi tâm linh được mở ra, các người sẽ nhìn thấy tất cả những lễ mầu nhiệm, cho phép các người hoàn toàn bước vào cõi tự do, bước vào vòng tay yêu thương của Ta và vào những ơn phước đời đời của Ta. Tay Ta đã luôn hỗ trợ nhân loại. Nhưng có một phần nhân loại Ta sẽ cứu rỗi và một phần Ta sẽ không cứu rỗi. (Ta nói “hỗ trợ” vì nếu không có sự hỗ trợ của Ta, toàn bộ thế giới từ lâu đã rơi xuống âm phủ). Hãy nhận ra điều này! Đây là kế hoạch quản lý của Ta. Và kế hoạch quản lý của Ta là gì? Ta đã tạo dựng nhân loại, nhưng Ta không bao giờ có kế hoạch thu nhận từng người một, mà chỉ thu nhận một phần nhỏ của nhân loại. Vậy tại sao Ta lại tạo ra quá nhiều người? Ta đã phán trước đó, với Ta, hết thảy mọi thứ đều là thoải mái và tự do, và Ta làm bất cứ điều gì Ta muốn. Khi Ta tạo dựng nhân loại, chỉ là để họ có thể sống một đời sống bình thường và sau đó có thể phát sinh một phần nhỏ của nhân loại sẽ là các con trai đầu lòng, các con trai và dân sự của Ta. Có thể nói rằng hết thảy mọi con người, sự vật và sự việc – ngoài các con trai đầu lòng, dân sự và các con trai của Ta – đều là những kẻ phục vụ và hết thảy đều phải bị diệt vong. Bằng cách này, toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta sẽ được khép lại. Đây là kế hoạch quản lý của Ta, là công tác của Ta và là các bước mà Ta hành động. Khi mọi thứ kết thúc, Ta sẽ nghỉ ngơi hoàn toàn. Lúc đó, mọi thứ

sẽ ổn thỏa; mọi thứ sẽ bình yên và an toàn.

Tốc độ công tác của Ta rất nhanh đến mức vượt quá sức tưởng tượng của con người. Nó thay đổi từng ngày và bất cứ ai không thể theo kịp sẽ đều phải chịu mất mát; một người chỉ có thể bầu víu vào ánh sáng mới mỗi ngày (mặc dù không bao giờ có thay đổi nào trong các sắc lệnh quản trị của Ta, cũng như những khái tượng và lẽ thật mà Ta thông công). Tại sao Ta phán dạy mỗi ngày? Tại sao Ta liên tục khai sáng cho người? Người có hiểu được ý nghĩa thực sự bên trong không? Hầu hết mọi người giờ đây vẫn thường cười cợt, đùa giỡn và không thể nghiêm túc được. Họ hoàn toàn không chú ý gì đến những lời Ta, mà chỉ cảm thấy một nỗi lo lắng thoáng qua khi họ nghe thấy chúng. Sau đó, những lời của Ta sẽ sớm bị lãng quên và rồi họ sẽ sớm không nhận thức được danh tính của chính mình và họ trở nên lơ đãng. Người có biết địa vị của mình là gì không? Việc ai đó dâng sự phục vụ cho Ta hay việc được Ta định trước và được Ta chọn đều chỉ do tay Ta thực hiện; không ai có thể thay đổi điều này – Ta phải tự mình làm điều này, Ta phải tự chọn và tiền định họ. Ai dám nói Ta là một Đức Chúa Trời không khôn ngoan? Mỗi lời Ta nói và mọi điều Ta làm đều là sự khôn ngoan của Ta. Ai dám một lần nữa làm gián đoạn sự quản lý hay phá hoại các kế hoạch của Ta? Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho kẻ đó! Thời gian nằm trong tay Ta và Ta không sợ chậm trễ; chẳng phải Ta là Đấng quyết định thời điểm kế hoạch quản lý của Ta sẽ kết thúc sao? Chẳng phải tất cả đều dựa trên một suy nghĩ duy nhất của Ta sao? Khi Ta nói nó đã xong, thì nó đã xong, và khi Ta nói nó kết thúc, thì nó kết thúc. Ta không vội vàng và Ta sẽ có những sắp đặt thích hợp. Con người không được chõ mũi vào công tác của Ta và họ không được làm việc cho Ta theo cách họ thích. Ta nguyên rủa bất cứ kẻ nào chõ mũi vào – đây là một trong những sắc lệnh quản trị của Ta. Chính Ta thực hiện công tác của Ta và Ta không cần ai khác (Ta sẽ cho phép những kẻ phục vụ đó hành động, nếu không họ sẽ không dám hành động một cách hấp tấp hoặc mù quáng). Mọi công tác đều do Ta sắp đặt, và do Ta quyết định, vì Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất.

Tất cả các quốc gia trên thế giới tranh giành với nhau quyền lực và lợi nhuận, và chiến đấu vì đất đai, nhưng đừng hoảng hốt, vì hết thảy những điều này đều phục vụ cho Ta. Và tại sao Ta nói chúng đều phục vụ cho Ta? Ta thực hiện mọi thứ mà chẳng cần nhấc một ngón tay. Để phán xét các Sa-tan, trước tiên Ta làm cho chúng tranh chấp với nhau và cuối cùng khiến chúng bị hủy hoại và làm cho chúng trở thành con mồi cho những mưu đồ quỷ quyệt của chính mình (chúng muốn tranh giành quyền lực với Ta, nhưng cuối cùng lại phục vụ cho Ta). Ta chỉ phán và truyền lệnh, còn mọi người phải làm theo những gì Ta bảo phải làm, nếu không Ta sẽ tiêu diệt ngay lập tức. Những điều này đều là một phần trong sự phán xét của Ta, vì Ta chỉ

huy vạn vật, và vạn vật đều được Ta định đoạt. Bất cứ ai làm bất cứ điều gì đều vô tình làm vậy, làm như vậy theo sự sắp đặt của riêng Ta. Ta hy vọng rằng các người có thể có đầy ắp sự khôn ngoan của Ta trong các sự kiện sẽ sớm xảy ra. Đừng tiếp cận một cách khinh suất, mà hãy đến gần Ta thường xuyên hơn khi mọi thứ xảy đến với các người; hãy cẩn thận và thận trọng hơn về mọi mặt để tránh xúc phạm đến hình phạt của Ta, và để tránh làm con mồi cho các mưu đồ quỷ quyệt của Sa-tan. Các người nên có được sự thông sáng từ những lời Ta, biết Ta là gì, và thấy những gì Ta có. Người phải làm mọi thứ theo những nét mặt đầy ý nghĩa của Ta và không được hành động khinh suất. Làm những gì Ta làm, và nói những gì Ta phán. Ta phán những điều này với các người trước để các người có thể tránh phạm phải sai lầm và tránh bị cám dỗ. “Hữu thể của Ta” và “vật sở hữu của Ta” là gì? Các người có thực sự biết không? Nỗi đau Ta chịu là một phần hữu thể của Ta, vì nó là một phần nhân tính bình thường của Ta, và hữu thể của Ta cũng có thể được tìm thấy trong thần tính trọn vẹn của Ta – các người có biết điều này không? Hữu thể của Ta được tạo thành từ hai khía cạnh: Một khía cạnh là nhân tính của Ta, trong khi khía cạnh còn lại là thần tính trọn vẹn của Ta. Chỉ có hai khía cạnh này kết hợp với nhau mới tạo nên chính Đức Chúa Trời trọn vẹn. Những gì là thần tính trọn vẹn của Ta cũng bao gồm rất nhiều điều: Ta không bị hạn chế bởi bất kỳ con người, sự vật hay sự việc nào; Ta vượt lên trên mọi môi trường; Ta vượt qua mọi giới hạn về thời gian hay không gian hay địa lý; Ta thực sự biết hết thảy mọi con người, sự vật và sự việc rõ như lòng bàn tay Ta; nhưng Ta vẫn là xương và thịt, và Ta tồn tại ở dạng hữu hình; Ta vẫn là con người này trong mắt con người, nhưng bản chất đã thay đổi – đó không phải là xác thịt, mà là thân thể. Những điều này chỉ là một phần nhỏ của nó. Tất cả các con trai đầu lòng của Ta cũng sẽ như thế này trong tương lai; đây là con đường phải được đi theo, và những người đã bị kết tội sẽ không thể trốn thoát. Khi Ta đang làm điều này, hết thảy những người chưa được tiền định sẽ bị tổng cổ (vì đây là Sa-tan đang thử thách Ta xem liệu những lời của Ta có chính xác không). Những người đã được tiền định không thể thoát khỏi điều này bất kể họ đi đâu, và các người qua đó sẽ thấy những nguyên tắc đằng sau việc làm này của Ta. “Vật sở hữu của Ta” ám chỉ sự khôn ngoan, kiến thức, sự mưu trí của Ta và mọi lời Ta phán. Cả nhân tính và thần tính của Ta đều sở hữu điều đó. Nghĩa là, tất cả những gì được thực hiện bởi nhân tính của Ta cũng như những gì được thực hiện bởi thần tính của Ta là vật sở hữu của Ta; không ai có thể lấy đi những thứ này hay loại bỏ chúng; chúng thuộc sở hữu của Ta và không ai có thể thay đổi chúng. Đây là sắc lệnh quản trị nghiêm khắc nhất của Ta (đối với các quan niệm của con người, có nhiều điều Ta làm không phù hợp với quan niệm của họ và nằm ngoài sự hiểu biết của con người; đây là sắc lệnh

mà từng người một đều dễ vi phạm nhất và nó cũng nghiêm trọng nhất. Vì vậy, đời sống của họ sẽ phải chịu tổn thất ở chỗ đó). Ta nhắc lại, các người phải có một cách tiếp cận cẩn thận với những gì Ta khuyên nhủ các người – các người không được phép bất cẩn!

Chương 96

Ta sẽ hành phạt những ai được sinh ra nhờ Ta nhưng lại không biết Ta để khiến cho hết thảy cơn thịnh nộ của Ta, quyền năng vĩ đại của Ta và sự khôn ngoan đầy đủ của Ta được thể hiện. Trong Ta, hết thảy đều công chính, và tuyệt đối không có sự bất chính, không có sự giả dối, và không có sự cong vạy; bất kỳ ai cong vạy và giả dối phải là con trai của địa ngục, được sinh ra dưới âm phủ. Trong Ta mọi thứ đều cởi mở; bất kỳ điều gì Ta phán sẽ được hoàn thành, thật vậy, sẽ được hoàn thành; bất kỳ điều gì Ta phán sẽ được thiết lập, sẽ được thiết lập, và không ai có thể thay đổi hay bất chúc những điều này bởi vì Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất. Trong những gì sắp xảy ra, mọi người trong nhóm các con trai đầu lòng đã được định trước và được chọn của Ta sẽ được tỏ lộ từng người một, và mọi người không trong nhóm các con trai đầu lòng sẽ bị Ta loại bỏ thông qua điều này. Đây là cách Ta làm và hoàn thành công tác của Ta. Ngay bây giờ, Ta chỉ vạch trần một số người hầu cho các con trai đầu lòng của Ta có thể nhìn thấy những việc làm tuyệt vời của Ta, nhưng sau này Ta sẽ không làm việc theo cách này. Thay vào đó, Ta sẽ tiến hành từ tình hình chung thay vì để họ thể hiện bản tính thật của mình từng người một (bởi vì về cơ bản các con quý hết thảy đều giống nhau, chỉ cần chọn ra một vài con để làm ví dụ là đủ). Hết thảy các con trai đầu lòng của Ta đều có tấm lòng thanh sạch, và Ta không cần phải nói thêm (vì tại thời điểm đã định, họ sẽ chắc chắn được tỏ lộ hết người này đến người khác).

Tâm tính của Ta chính là giữ lời hứa, và trong Ta không có gì ẩn giấu hay che giấu. Ta sẽ nói cho hết thảy các người biết về mỗi một thứ mà các người phải hiểu, và Ta tuyệt đối sẽ không nói bất kỳ điều gì các người không nên biết, kẻo các người sẽ không thể đứng vững. Đừng bám víu vào những điều nhỏ nhặt và bởi đó mà đánh mất những điều quan trọng – điều đó thực sự không đáng. Hãy tin rằng Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, và sau đó mọi thứ sẽ được hoàn thành và tất cả sẽ trở nên thoải mái và dễ chịu. Đây là cách ta làm việc. Bất kỳ ai tin, Ta cho phép họ nhìn thấy, và bất kỳ ai không tin, Ta không cho phép họ biết, và Ta không bao giờ để họ hiểu. Trong Ta không có tình cảm hay lòng thương xót, và bất kể ai xúc phạm hình phạt của Ta, thì chắc chắn Ta sẽ giết họ mà không ngừng tay, và Ta sẽ xử lý hết thảy họ

cùng theo cách đó. Ta đối với mọi người đều như nhau – Ta không có những tình cảm cá nhân và dù thế nào cũng không hành động theo cảm tính. Làm sao con người không thể nhìn thấy sự công chính và oai nghi của Ta thông qua điều này? Đây là sự khôn ngoan của Ta và tâm tính của Ta, điều mà không ai có thể thay đổi và không ai có thể biết trọn vẹn. Tay Ta luôn luôn điều khiển mọi thứ, vào mọi lúc, và Ta luôn luôn sắp đặt mọi thứ để sẵn sàng phục vụ cho Ta. Vô số người đang phục vụ thay Ta để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta, tuy nhiên cuối cùng họ nhìn thấy các phước lành nhưng không thể tận hưởng chúng – thật là đáng thương! Nhưng không ai có thể thay đổi lòng Ta. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta (bất kỳ khi nào các sắc lệnh quản trị được đề cập đến, điều này ám chỉ đến điều gì đó mà không ai có thể thay đổi, vì vậy khi Ta phán trong tương lai, nếu Ta đã quyết định điều gì đó, thì điều đó hoàn toàn chắc chắn là sắc lệnh quản trị của Ta. Hãy nhớ lấy! Đừng xúc phạm điều này, kẻ người phải chịu tổn thất), và đó cũng là một phần trong kế hoạch quản lý của Ta. Đó là công tác của riêng Ta, không phải là việc mà bất kỳ con người nào cũng có thể làm được. Ta phải làm điều này – Ta phải sắp đặt điều này, điều này đủ để thể hiện sự toàn năng của Ta và hiển lộ cơn thịnh nộ của Ta.

Hầu hết mọi người vẫn không biết và không rõ về nhân tính của Ta. Ta đã phán điều đó vài lần, nhưng các người vẫn còn mơ hồ và không hiểu nhiều. Tuy nhiên đây là công tác của Ta, và bây giờ, tại thời điểm này, bất kỳ ai biết thì biết, và bất kỳ ai không biết thì Ta không ép buộc. Chỉ có thể là cách này thôi. Ta đã phán rõ ràng về điều đó, và sau này Ta sẽ không phán lại điều đó nữa (bởi vì Ta đã phán quá nhiều, và Ta phán rất rõ ràng. Người nào biết Ta thì chắc chắn có công tác của Đức Thánh Linh và chắc chắn là một trong số các con trai đầu lòng của Ta. Người nào không biết Ta thì nhất định là không phải, chứng tỏ rằng Ta đã rút Thần của Ta khỏi họ). Nhưng cuối cùng, Ta sẽ khiến cho mọi người đều biết đến Ta – hoàn toàn biết đến Ta, cả trong nhân tính của Ta lẫn trong thần tính của Ta. Đây là các bước công tác của Ta, và Ta phải làm theo cách này. Đây cũng là sắc lệnh quản trị của Ta. Mọi người phải gọi Ta là Đức Chúa Trời có một và thật, ngợi khen và hoan hô Ta không ngừng.

Kế hoạch quản lý của Ta đã thành toàn, và mọi thứ đã được hoàn thành từ lâu. Trong mắt con người, có vẻ như rất nhiều công tác của Ta vẫn đang được tiến hành, nhưng Ta đã sắp xếp nó một cách thích hợp, và tất cả những gì đang chờ đợi là nó được hoàn thành theo các bước của Ta, lần lượt từng nhiệm vụ một (điều này là vì trước cuộc sáng thế Ta đã định trước ai có thể đứng vững trong sự thử luyện, ai không thể được Ta chọn và định trước, và ai không thể chia sẻ nỗi đau khổ của Ta. Những ai có thể chia sẻ nỗi đau khổ của Ta – nghĩa là, những người đã được Ta định trước và chọn, chắc chắn Ta sẽ giữ họ và khiến cho họ vượt qua mọi sự). Ta chắc

chấn trong lòng về việc người nào giữ vai trò nào. Ta biết rất rõ ai là người dâng sự phục vụ cho Ta, ai là con trai đầu lòng, và ai ở trong số các con trai Ta và dân sự Ta. Ta biết điều này như lòng bàn tay Ta. Bất kỳ ai mà Ta đã phán trong quá khứ là con trai đầu lòng thì giờ đây vẫn là con trai đầu lòng, và bất kỳ ai mà Ta đã phán trong quá khứ không phải là con trai đầu lòng thì giờ đây vẫn không phải là con trai đầu lòng. Bất kỳ điều gì Ta làm, Ta cũng không hối tiếc, và không dễ dàng thay đổi nó. Ta muốn nói những gì Ta phán (trong Ta không có gì là phù phiếm), và điều đó không bao giờ thay đổi! Những ai phục vụ cho Ta thì luôn luôn phục vụ cho Ta: Họ là gia súc của Ta; họ là những con ngựa của Ta (nhưng những người này không bao giờ hiểu về những điều thuộc linh; khi Ta sử dụng họ thì họ hữu ích, như khi Ta không sử dụng họ, thì Ta giết họ. Khi Ta nói về gia súc và ngựa, là Ta muốn nói về những người không hiểu về những điều thuộc linh, những người không biết Ta, và những người không vâng lời Ta, và ngay cả khi họ vâng lời và đầu phục, giả dối và trung thực, thì họ vẫn là những con gia súc và ngựa thực sự). Giờ đây, hầu hết mọi người đều phóng đảng và vô độ trước Ta, cười nói huyên náo, hành xử bất kính – họ chỉ thấy nhân tính của Ta, mà không thấy thần tính của Ta. Trong nhân tính của Ta những hành vi này có thể cho qua và Ta có thể ép mình tha thứ cho họ, nhưng trong thần tính của Ta thì điều đó không dễ dàng như vậy. Trong tương lai, Ta sẽ phân xử rằng người đã phạm tội báng bổ. Nói cách khác, nhân tính của Ta có thể bị xúc phạm, nhưng thần tính của Ta thì không thể, và bất kỳ ai xung đột với Ta dù ít nhất, thì Ta cũng sẽ phán xét ngay lập tức, không chậm trễ. Đừng nghĩ rằng bởi vì người đã kết giao trong nhiều năm với thân vị này của Ta và trở nên thân thuộc với Ta, mà người có thể nói và hành động bừa bãi. Ta thực sự không quan tâm! Bất kể người đó là ai, thì Ta cũng sẽ đối xử với họ bằng sự công chính. Đây là tính công chính của Ta.

Những lễ mầu nhiệm của Ta được tỏ lộ cho con người từng ngày, và chúng trở nên rõ ràng hơn từng ngày, theo các giai đoạn mặc khải, điều này đủ để thể hiện tiến độ công tác của Ta. Đây là sự khôn ngoan của Ta (Ta không phán trực tiếp điều đó. Ta khai sáng các con trai đầu lòng của Ta và làm đui mù con cháu của con rồng lớn sắc đỏ). Hơn nữa, ngày nay Ta sẽ tỏ lộ lễ mầu nhiệm của Ta cho các người qua Con trai của Ta. Ngày nay Ta sẽ tỏ lộ cho các người những gì mà con người không thể tưởng tượng được, để các người biết cận kề và hiểu rõ ràng. Hơn nữa, lễ mầu nhiệm này tồn tại trong mọi người ngoài các con trai đầu lòng của Ta, nhưng không ai có thể hiểu nó. Mặc dù nó ở đó trong mỗi người, nhưng không ai có thể nhận ra nó. Ta đang phán điều gì? Trong công tác của Ta và trong những lời phán của Ta trong giai đoạn này, Ta thường xuyên đề cập đến con rồng lớn sắc đỏ, Sa-tan, ma quỷ, và thiên sứ trưởng. Họ là ai? Mối quan hệ của họ là gì? Những gì được thể hiện trong những

điều này? Những biểu hiện của con rồng lớn sắc đỏ là sự chống đối Ta, thiếu hiểu biết và thông tỏ về những ý nghĩa trong lời Ta, thường xuyên bức hại Ta, và tìm cách sử dụng các mưu đồ để làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Sa-tan được hiển lộ như sau: tranh giành với Ta vì quyền lực, muốn chiếm hữu dân sự được Ta chọn, và thốt ra những lời tiêu cực để lừa gạt dân sự của Ta. Những sự thể hiện của ma quỷ (những kẻ không chấp nhận danh Ta, những kẻ không tin, hết thảy đều là ma quỷ) như sau: ham muốn những thú vui của xác thịt, đắm chìm trong những dục vọng xấu xa, sống trong sự giam cầm của Sa-tan, một số chống đối Ta và một số ủng hộ Ta (nhưng không chứng tỏ chúng là các con trai yêu dấu của Ta). Những biểu hiện của thiên sứ trưởng như sau: nói năng xác xược, không tin kính, thường áp dụng giọng điệu của Ta để lên lớp con người, chỉ tập trung vào việc bắt chước Ta về bề ngoài, ăn những gì Ta ăn và sử dụng những gì Ta sử dụng; nói tóm lại, muốn được ngang hàng với Ta, tham vọng nhưng thiếu tố chất của Ta và không có sự sống của Ta, và là một mẫu rác rưởi. Sa-tan, ma quỷ và thiên sứ trưởng đều là những biểu hiện điển hình của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy những ai không do Ta định trước và chọn hết thảy đều là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ: Điều này tuyệt đối là như thế! Đây là hết thảy kẻ thù của Ta. (Tuy nhiên, ngoại trừ sự phá vỡ của Sa-tan. Nếu bản tính của người là tố chất của Ta, thì không ai có thể thay đổi nó. Bởi vì giờ đây người vẫn sống trong xác thịt, nên thỉnh thoảng người sẽ phải đối mặt với những cám dỗ của Sa-tan – điều này là không thể tránh khỏi – nhưng người phải luôn luôn cẩn thận). Do đó, Ta sẽ loại bỏ hết thảy con cháu của con rồng lớn sắc đỏ ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta. Bản tính của chúng không bao giờ có thể thay đổi – đó là tố chất của Sa-tan. Chính ma quỷ là kẻ mà chúng biểu lộ, và chính thiên sứ trưởng là kẻ mà chúng sống bày tỏ ra. Điều này hoàn toàn đúng. Con rồng lớn sắc đỏ mà Ta nói đến không phải là một con rồng đỏ to lớn; mà đúng hơn nó là ác thần đối nghịch với Ta, vì điều này mà “con rồng lớn sắc đỏ” là một từ đồng nghĩa. Vì vậy, hết thảy các linh ngoài Đức Thánh Linh đều là các ác thần, và cũng có thể nói là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Hết thảy điều này nên hết sức rõ ràng cho tất cả mọi người.

Chương 97

Ta sẽ khiến cho từng người một nhìn thấy những việc làm kỳ diệu của Ta và nghe những lời khôn ngoan của Ta. Điều này phải bao gồm từng người một, và nó phải xảy ra thông qua từng việc một. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta, và đây là cơn thanh nộ của Ta. Ta sẽ đề cập đến từng người một và từng vấn đề một hầu cho hết thảy mọi người ở khắp mọi nơi trong vũ trụ và đến các đầu cùng của đất sẽ tận mắt nhìn

thấy; Ta sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi điều này đã được thành tựu. Con thành nộ của Ta đã được trút ra hoàn toàn, không một chút nào bị giữ lại. Nó được nhằm vào từng người một chấp nhận danh này (nó sẽ sớm được chuyển sang tất cả các quốc gia trên thế gian). Và con thành nộ của Ta là gì? Nó nghiêm trọng đến mức nào? Con thành nộ của Ta giáng trên loại người nào? Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng con thành nộ là mức độ nghiêm trọng nhất của sự giận dữ, nhưng điều này không giải thích trọn vẹn nó. Con thành nộ của Ta và các sắc lệnh quản trị của Ta là hai phần không thể tách rời; khi Ta ban hành các sắc lệnh quản trị của Ta, thì con thành nộ nổi gót theo sau. Vậy chính xác thì con thành nộ là gì? Con thành nộ là một mức độ của sự phán xét mà Ta ban ra cho con người và nó là nguyên tắc đằng sau sự ban hành bất kỳ một sắc lệnh nào trong những sắc lệnh quản trị của Ta. Bất kỳ ai xúc phạm một trong những sắc lệnh của Ta, thì con thành nộ của Ta sẽ có mức độ tương ứng, tùy thuộc vào sắc lệnh nào đã bị xúc phạm. Khi con thành nộ của Ta hiện diện thì chắc chắn rằng các sắc lệnh quản trị của Ta cũng hiện diện, và ngược lại. Các sắc lệnh quản trị và con thành nộ của Ta tạo thành một tổng thể không thể tách rời. Đó là sự nghiêm khắc nhất của sự phán xét, điều mà không ai có thể xúc phạm. Hết thảy mọi người đều phải tuân theo nó, nếu không họ sẽ không dễ dàng tránh bị hạ gục bởi tay Ta. Con người chưa bao giờ biết về điều đó trong suốt các thời đại (mặc dù đã có một số người phải chịu đau đớn gây ra bởi những đại thảm họa, nhưng họ vẫn không biết về điều đó; tuy nhiên, việc thực hiện sắc lệnh quản trị này chủ yếu bắt đầu từ bây giờ), nhưng ngày nay Ta tỏ lộ nó cho hết thảy các người, để các người có thể tránh xúc phạm.

Hết thảy mọi người nên nghe tiếng của Ta và tin vào lời Ta. Nếu không, Ta sẽ không hành động, và sẽ không thực hiện bất kỳ công tác nào. Từng lời và hành động của Ta là những tấm gương mà các người nên noi theo; chúng là gương mẫu của các người và chúng là kiểu mẫu cho các người noi theo. Lý do tại sao Ta đã trở nên xác thật là để các người có thể thấy Ta là gì và Ta có gì trong nhân tính của Ta. Trong tương lai, Ta sẽ để các người chứng kiến Ta là gì và Ta có gì trong thần tính của Ta. Mọi việc phải tiến hành từng bước theo cách này. Nếu không, con người sẽ hoàn toàn không thể tin, và họ sẽ không có sự hiểu biết về Ta. Thay vào đó, họ sẽ chỉ có thể có được những khái tượng không rõ ràng và lơ mơ, và họ sẽ không thể hiểu biết rõ ràng về Ta. Lời Ta đã thể hiện rằng thân vị của Ta đã xuất hiện hoàn toàn cho các người, tuy nhiên con người nghe lời Ta mà vẫn không biết Ta – vì lý do duy nhất là họ ngu ngốc và thiếu hiểu biết. Ngay cả bây giờ khi Ta đã trở nên xác thật, con người vẫn xem thường Ta, và do đó Ta sử dụng con thành nộ của Ta và các sắc lệnh quản trị của Ta để trừng phạt thời đại cũ gian ác và luân thường này và hoàn toàn làm nhục

Sa-tan và ma quỷ. Đây là cách duy nhất; đó là đích đến cho nhân loại, và đó là kết cuộc đang chờ đợi nhân loại. Kết cục là một cái kết không thể tránh khỏi mà không ai có thể thay đổi hay nói khéo cho qua chuyện. Chỉ một mình Ta mới có quyền quyết định cuối cùng; đây là sự quản lý của Ta và đây là kế hoạch của Ta. Mọi người hết thấy đều phải tin và bị thuyết phục trong lòng và trong lời nói. Những ai có được may mắn trong đời này chắc chắn sẽ phải chịu đau khổ đến đời đời, trong khi những ai phải chịu đau khổ trong đời này thì chắc chắn sẽ được ban phước đến đời đời – điều này Ta đã định đoạt trước và không ai có thể thay đổi nó. Không có ai có thể thay đổi lòng Ta, và không có ai có thể thêm thậm chí một từ vào lời Ta, và họ càng không được phép tự ý loại bỏ dù chỉ một từ; nếu ai vi phạm điều này, chắc chắn Ta sẽ hành phạt họ.

Những lễ mầu nhiệm của Ta đã được mặc khải cho các người hàng ngày – các người có thực sự hiểu chúng không? Người có thực sự chắc chắn về chúng không? Khi Sa-tan đang lừa gạt người, người có thể nhìn thấu điều đó không? Điều này được quyết định theo vóc giặc của các người trong đời sống. Vì Ta phán rằng muôn vật đều được Ta định đoạt trước, vậy thì tại sao Ta lại đích thân nhập thể để hoàn thiện các con trai đầu lòng của Ta? Hơn nữa, tại sao Ta đã làm nhiều việc đến nỗi con người nghĩ là vô dụng? Có phải Ta là người bối rối không? Hãy nhớ điều này! Mọi việc Ta làm không chỉ để thu phục các con trai đầu lòng của Ta, mà quan trọng hơn, là hạ nhục Sa-tan. Mặc dù Sa-tan thách thức Ta, nhưng Ta có quyền năng để khiến con cháu của nó phản nghịch lại nó và quay sang ngợi khen Ta. Hơn nữa, hết thấy những gì Ta làm là để bước công tác tiếp theo sẽ được trôi chảy, và để cả thế gian sẽ hoan hô và ngợi khen Ta và mọi vật sống sẽ quỳ gối trước Ta và tôn vinh Ta; ngày đó sẽ thực sự là ngày vinh hiển. Ta nắm mọi thứ trong tay Ta, và khi bảy tiếng sấm rền lên, thì mọi thứ sẽ thành toàn, không bao giờ thay đổi, tất cả đều được định sẵn. Từ thời điểm đó trở đi, người ta sẽ bước vào sự sống mới của trời và đất mới, bước vào những tình cảnh hoàn toàn mới, và đời sống vương quốc sẽ bắt đầu. Nhưng trong vương quốc thì như thế nào? Con người hoàn toàn không thể nhận thức rõ điều đó (bởi vì trước đây chưa ai từng nếm trải đời sống vương quốc, và vì vậy nó chỉ được tưởng tượng trong tâm trí con người và nghiền ngẫm trong lòng họ). Khi chuyển từ đời sống hội thánh sang đời sống vương quốc, đó là chuyển từ trạng thái hiện tại sang trạng thái tương lai, nhiều điều sẽ xảy ra trong thời gian này mà trước đây con người chưa bao giờ tưởng tượng được. Đời sống hội thánh là tiền thân để bước vào đời sống vương quốc, vì vậy trước khi đời sống vương quốc xảy ra, Ta sẽ không tiếc công sức để thúc đẩy đời sống hội thánh. Đời sống hội thánh là gì? Nó giống như thế này: mọi người, bao gồm các con trai đầu lòng của Ta, ăn uống

và vui hưởng lời Ta và biết Ta, qua đó nhận lấy sự thiêu đốt và làm tinh sạch của Ta, hầu cho họ có thể hiểu các sắc lệnh quản trị của Ta, sự phán xét của Ta và cơn thanh nộ của Ta, và tránh xúc phạm trong đời sống vương quốc. Và “đời sống vương quốc” là gì? Đời sống vương quốc là nơi các con trai đầu lòng của Ta cùng Ta trị vì với tư cách là vua, cai trị hết thảy các dân tộc và hết thảy các nước (chỉ các con trai đầu lòng của Ta và Ta mới có thể tận hưởng đời sống vương quốc). Mặc dù các con trai của Ta và dân sự của Ta từ hết thảy các nước và hết thảy các dân tộc bước vào trong vương quốc, nhưng họ không thể tận hưởng đời sống vương quốc. Đời sống vương quốc chỉ có thể được tận hưởng bởi những ai bước vào cõi thuộc linh. Vì vậy chỉ có các con trai đầu lòng của Ta và Ta mới có thể sống trong thân thể, trong khi các con trai và dân sự của Ta vẫn sống trong xác thịt. (Tuy nhiên đây không phải là xác thịt đã bị bại hoại bởi Sa-tan. Đây là ý nghĩa của việc các con trai đầu lòng của Ta trị vì cùng Ta với tư cách là vua). Tâm linh, linh hồn và cơ thể của tất cả những người khác sẽ bị lấy đi và ném xuống âm phủ. Điều đó có nghĩa là những người này sẽ hoàn toàn bị diệt vong và sẽ không còn tồn tại (tuy nhiên họ phải vượt qua tất cả những sự giam cầm và tàn ác của Sa-tan, như là gian khổ và thảm họa). Một khi điều này đã hoàn tất, đời sống vương quốc sẽ chính thức đi đúng hướng và Ta sẽ bắt đầu chính thức tỏ lộ những việc làm của Ta (được tỏ lộ công khai và không ẩn giấu). Từ đó trở đi, chắc chắn sẽ không còn tiếng thở dài và không còn nước mắt nữa. (Vì sẽ không còn bất kỳ điều gì có thể làm tổn thương con người, hoặc khiến họ khóc lóc hoặc khiến họ đau khổ, và điều này áp dụng cho các con trai Ta cũng như dân sự của Ta; nhưng có một điểm cần phải nhấn mạnh, đó là các con trai Ta và dân sự của Ta sẽ là xác thịt đời đời). Hết thảy sẽ đều vui vẻ – một khái niệm về sự vui mừng. Điều đó sẽ không phải là điều gì vật chất, mà đúng hơn là điều gì đó không thể nhìn thấy bằng mắt trần. Những ai là các con trai đầu lòng của Ta cũng sẽ có thể tận hưởng điều đó; đây là việc làm kỳ diệu của Ta, và đây là quyền năng vĩ đại của Ta.

Ta mong muốn các người có thể tìm kiếm ý muốn của Ta và quan tâm đến lòng Ta mọi lúc. Niềm vui thoáng qua có thể hủy hoại toàn bộ cuộc đời người, trong khi đau khổ thoáng qua có thể mở ra các phước lành đời đời. Đừng nản lòng; đây là con đường phải bước đi. Trước đây Ta thường phán rằng: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Và “các phước lành” là gì? Chúng không chỉ là những thứ có được ngày hôm nay, nhưng hơn thế nữa, chúng là những thứ sẽ được tận hưởng trong tương lai – chỉ những thứ này mới là các phước lành thật sự. Khi các người trở về Núi Si-ôn, các người sẽ thể hiện lòng biết ơn vô tận vì những đau khổ hiện tại của các người, bởi đây là phước lành của Ta. Giờ đây đang

sống trong xác thịt là đang trên Núi Si-ôn (nghĩa là người sống trong Ta), trong khi ngày mai sống trong thân thể sẽ là ngày vinh hiển, và hơn nữa, điều này là đang ở trên Núi Si-ôn. Sau khi nghe những lời phán dạy này của Ta, các người hiểu được “Núi Si-ôn” có nghĩa là gì. Núi Si-ôn là một từ đồng nghĩa với vương quốc, và đó cũng là cõi thuộc linh. Trên Núi Si-ôn của ngày hôm nay, người ở trong xác thịt nhận được sự an ủi và có được ân điển của Ta; trên Núi Si-ôn của tương lai, người sẽ ở trong thân thể hưởng phước lành của việc trị vì với tư cách là vua. Điều này dứt khoát không được bỏ qua. Và nhất định không để vượt mất thời gian có thể có được các phước lành; xét cho cùng, ngày hôm nay là ngày hôm nay, và nó rất khác với ngày mai. Khi người bắt đầu tận hưởng các phước lành, người sẽ nghĩ rằng ân điển của ngày hôm nay không đáng nhắc đến. Đây là những gì Ta giao phó cho người, và đây là lời khuyên cuối cùng của Ta.

Chương 98

Mọi việc sẽ xảy đến với mỗi một người các người, và chúng sẽ khiến các người biết nhiều hơn về Ta và chắc chắn hơn về Ta. Chúng sẽ khiến các người biết Ta, chính Đức Chúa Trời duy nhất, biết Ta, Đấng Toàn Năng, biết Ta, chính Đức Chúa Trời nhập thể. Sau đó, Ta sẽ ra khỏi xác thịt, trở về Si-ôn, về vùng đất Ca-na-an tươi tốt, đó là nơi trú ngụ của Ta và đích đến của Ta, căn cứ nơi Ta đã tạo ra muôn vật. Giờ đây, không ai trong các người hiểu ý nghĩa của những lời mà Ta đang phán; không có một người nào có thể hiểu ý nghĩa của những lời này. Chỉ khi mọi thứ được tỏ lộ cho các người thì các người mới hiểu tại sao Ta đang phán những lời này. Ta không thuộc về thế gian, Ta càng không thuộc về vũ trụ, bởi vì Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất. Ta nắm giữ toàn bộ cõi vũ trụ trong tay Ta, chính Ta chịu trách nhiệm về nó, và con người chỉ có thể đầu phục thẩm quyền của Ta, thốt ra danh thánh của Ta, hoan hô Ta và ngợi khen Ta. Mọi thứ sẽ dần dần được tỏ lộ cho các người. Mặc dù không có gì ẩn giấu, nhưng các người vẫn không thể dò lường được các lời phán dạy của Ta hoặc giọng điệu của lời Ta. Các người vẫn không hiểu toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta có mục đích gì. Vì vậy, sau này Ta sẽ cho các người biết về hết thảy những điều mà các người không hiểu trong những gì Ta vừa phán bởi vì đối với Ta mọi thứ đều đơn giản và rõ ràng, trong khi đối với các người thì cực kỳ khó, và các người hoàn toàn không hiểu chút nào cả. Để đạt mục đích này, Ta sẽ thay đổi phương pháp phán dạy của Ta, và Ta sẽ không còn liên kết mọi thứ lại với nhau khi Ta phán nữa, mà sẽ làm rõ từng điểm một.

Từ kẻ chết sống lại có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là chết trong xác thịt và sau đó

trở lại thân thể sau khi chết phải không? Đây có phải là ý nghĩa của việc từ kẻ chết sống lại không? Nó đơn giản thế thôi sao? Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người biết gì về điều này? Người thông tỏ điều này như thế nào? Liệu sự từ kẻ chết sống lại của Ta trong lần nhập thể thứ nhất của Ta có thể thực sự hiểu theo nghĩa đen không? Quá trình có thực sự như là nó được miêu tả trong những phân đoạn đó không? Ta đã phán rằng nếu Ta không phán một cách thẳng thắn và nếu Ta không nói rõ với con người, thì không ai sẽ có thể hiểu ý nghĩa của lời Ta. Trong suốt các thời đại chưa từng có ai không nghĩ rằng sự từ kẻ chết sống lại là như thế. Từ khi sáng thế, không có ai hiểu được ý nghĩa thực sự của điều này. Ta đã thực sự bị đóng đinh lên thập tự giá sao? Và sau khi chết, Ta đã ra khỏi phần mộ sao? Điều đó đã thực sự xảy ra như này sao? Liệu điều này có thực sự đúng không? Trong suốt các thời đại không có ai đã dốc chút nỗ lực vào điều này, không ai biết đến Ta từ điều này và không có một ai không tin điều này; mọi người đều nghĩ rằng đó là sự thật. Họ không biết rằng từng lời phán của Ta đều có ý nghĩa bên trong. Vậy thì, sự từ kẻ chết sống lại chính xác là gì? (Trong tương lai gần, các người sẽ trải qua điều này, vì vậy Ta đang cho các người biết trước về nó). Không loài thọ tạo nào muốn chết; hết thảy chúng đều muốn sống. Theo quan điểm của Ta, cái chết của xác thịt không phải là một cái chết thực sự. Khi Thần của Ta thoát ra khỏi một người, thì người đó chết. Do đó, Ta gọi những con quỷ bị bại hoại bởi Sa-tan (những kẻ không có đức tin, hết thảy những kẻ ngoại đạo) là kẻ chết. Từ khi sáng thế, Ta đã ban Thần của Ta trên mọi người mà Ta đã chọn. Tuy nhiên, một giai đoạn sau thời điểm của cuộc tạo dựng, con người đã bị Sa-tan chiếm giữ một thời gian. Vì vậy Ta đã rời đi, và con người bắt đầu chịu đau khổ (sự đau khổ mà Ta đã chịu đựng khi Ta nhập thể và bị đóng đinh lên thập tự giá, như đã được nói đến). Tuy nhiên, vào thời điểm Ta đã định trước (thời điểm khi việc Ta rời bỏ con người đã chấm dứt), Ta đã thu phục lại dân sự mà Ta đã định đoạt trước, và một lần nữa đặt Thần của Ta trong các người hầu cho các người sống lại. Điều này được gọi là “sự từ kẻ chết sống lại”. Giờ đây, những ai thực sự sống trong Thần của Ta hết thảy đều đã trở nên siêu việt, và hết thảy họ sống trong thân thể. Tuy nhiên, không bao lâu nữa, hết thảy các người sẽ gạt bỏ những suy nghĩ và quan niệm của mình, và hết thảy những vương bận của thế gian. Tuy nhiên, điều đó không phải là sự từ kẻ chết sống lại sau khi chịu đau khổ như con người tưởng tượng. Việc các người đang sống hiện nay là điều kiện tiên quyết cho việc sống trong thân thể; đó là con đường cần thiết để bước vào cõi thuộc linh. Việc vượt qua nhân tính bình thường mà Ta nói đến có nghĩa là không có gia đình, không vợ, không con cái và không có những nhu cầu của con người. Chỉ tập trung vào việc sống bày tỏ ra ảnh tượng của Ta, chỉ tập trung vào việc bước vào bên trong Ta và

không nghĩ về những thứ khác ngoài Ta; bất cứ nơi nào người đi đều là nhà của người. Đây là việc vượt qua nhân tính bình thường. Các người đã hoàn toàn hiểu sai những lời này của Ta; sự hiểu biết của các người quá nông cạn. Ta sẽ hiện ra chính xác như thế nào với tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc? Trong xác thịt ngày hôm nay sao? Không! Khi thời điểm đến, Ta sẽ xuất hiện trong thân thể của Ta ở mọi quốc gia trong vũ trụ. Thời điểm mà các dân ngoại cần các người chặn dất họ vẫn chưa đến. Vào thời điểm đó, các người sẽ cần phải ra khỏi xác thịt và bước vào trong thân thể để chặn dất họ. Đây là sự thật, nhưng đó không phải là “sự từ kẻ chết sống lại” mà con người tưởng tượng. Vào thời điểm đã định, các người sẽ ra khỏi xác thịt tự lúc nào không hay và bước vào cõi thuộc linh và cai trị hết thảy các nước cùng Ta. Thời điểm vẫn chưa đến. Khi Ta cần các người ở trong xác thịt, thì các người sẽ ở trong xác thịt, (theo các yêu cầu trong công tác của Ta, bây giờ các người phải có tư duy và vẫn phải sống trong xác thịt, vì vậy các người sẽ vẫn làm những việc mà các người cần làm trong xác thịt theo các bước của Ta; đừng chờ đợi một cách thụ động, bởi vì điều này sẽ gây ra sự chậm trễ). Khi Ta cần các người đóng vai trò trong thân thể như là những người chặn dất hội thánh, thì các người sẽ ra khỏi xác thịt, gạt bỏ tư duy của mình, và tùy thuộc hoàn toàn vào Ta để sống. Hãy tin vào quyền năng của Ta và vào sự khôn ngoan của Ta. Mọi thứ sẽ do đích thân Ta thực hiện. Các người chỉ cần chờ đợi và tận hưởng. Hết thảy các phước lành sẽ đến với các người, và các người sẽ có nguồn cung cấp vô hạn và vô tận. Khi ngày đó đến, các người sẽ hiểu được nguyên tắc Ta làm việc này như thế nào, các người sẽ biết những việc làm tuyệt vời của Ta, và các người sẽ hiểu Ta đem các con trai đầu lòng của Ta trở về Si-ôn như thế nào. Điều này thực sự không phức tạp như các người tưởng tượng, nhưng mà nó cũng không đơn giản như các người nghĩ.

Ta biết rằng khi Ta phán điều này thì các người càng trở nên ít có khả năng nắm bắt được mục đích đằng sau những lời của Ta và càng trở nên hoang mang hơn. Các người sẽ lẫn lộn chúng với những gì Ta đã phán trước đây vì thế các người không thể hiểu được bất kỳ điều gì, và điều đó dường như sẽ không có lối thoát. Tuy nhiên, đừng lo lắng. Ta sẽ phán với các người tất cả mọi thứ. Tất cả những điều Ta phán đều có nghĩa. Ta đã phán rằng Ta có thể khiến những thứ đang hiện hữu trở về con số không và có thể từ con số không tạo nên gấp bội. Trong trí tưởng tượng của con người, để bước vào trong thân thể từ xác thịt, thì con người phải được từ kẻ chết sống lại. Trong quá khứ, Ta đã sử dụng phương pháp này và thể hiện phép lạ vĩ đại nhất của Ta, nhưng ngày nay không giống như quá khứ. Ta sẽ đưa các người trực tiếp từ xác thịt vào trong thân thể. Đây chẳng phải là dấu lạ và phép lạ thậm chí còn vĩ đại hơn sao? Đây chẳng phải là một sự thể hiện vĩ đại hơn về tính

toàn năng của Ta sao? Ta có kế hoạch của Ta và Ta có các ý định của Ta. Ai không nằm trong tay Ta? Ta biết công tác Ta làm. Xét cho cùng, các phương pháp làm việc của Ta ngày nay khác với quá khứ. Ta điều chỉnh các phương pháp làm việc của Ta theo sự thay đổi của thời đại. Khi Ta bị đóng đinh trên thập tự giá, đó là Thời đại Ân điển, nhưng bây giờ là thời đại sau rốt. Công tác của Ta đang tăng tốc; nó không tiến hành với cùng tốc độ như trong quá khứ, và nó càng không chậm hơn so với trong quá khứ. Đúng hơn, nó tiến hành nhanh hơn nhiều so với trong quá khứ. Hoàn toàn không có cách nào để mô tả nó, và không cần có quá nhiều tiến trình phức tạp. Ta tự do làm bất kỳ điều gì. Chẳng phải sự thật là chỉ cần dùng một lời thẩm quyền từ Ta để quyết định việc ý muốn của Ta sẽ được hoàn thành thế nào và Ta sẽ làm cho người hoàn thiện như thế nào sao? Mọi điều Ta phán chắc chắn sẽ được hoàn thành. Trong quá khứ, Ta thường phán rằng Ta sẽ chịu khổ, và Ta đã không cho phép con người nhắc đến nỗi đau khổ mà Ta chịu đựng trước đây; nhắc đến điều này là sự báng bổ đối với Ta. Điều này là vì Ta là chính Đức Chúa Trời và đối với Ta không có gian khổ; khi người đề cập đến sự đau khổ người khiến con người khóc. Ta đã phán rằng trong tương lai sẽ không có tiếng thở dài và nước mắt. Điều này nên được giải thích theo khía cạnh này, và sau đó người ta có thể hiểu được ý nghĩa của lời Ta. Ý nghĩa của cụm từ “con người hoàn toàn không thể chịu nổi nỗi đau khổ này” đó là Ta có thể thoát khỏi mọi quan niệm và tư duy của con người, thoát khỏi cảm xúc của xác thịt, thoát khỏi mọi dấu vết thuộc về thể gian và bước ra khỏi xác thịt, và rằng Ta có thể vẫn đứng vững khi mọi người chối bỏ Ta. Điều này đủ để chứng minh rằng Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất. Ta đã phán rằng: “Mọi con trai đầu lòng đều phải bước và cỡi thuộc linh từ xác thịt; đây là con đường mà họ phải đi để trị vị cùng Ta với tư cách là vua”. Ý nghĩa của câu này đó là khi các người gặp phải những gì mà các người đã tưởng tượng trong quá khứ, thì người sẽ chính thức ra khỏi xác thịt và sẽ bước vào thân thể để chính thức bắt đầu phán xét những hoàng tử và vị vua kia. Họ sẽ bị phán xét dựa trên những việc xảy ra vào thời điểm này. Tuy nhiên, điều đó không phức tạp như các người tưởng tượng – nó sẽ được thực hiện trong chớp nhoáng. Các người không cần phải từ kẻ chết sống lại và các người thậm chí sẽ không cần chịu khổ (bởi vì sự đau khổ và gian khổ của các người trên đất đã chấm dứt và Ta đã phán rằng từ nay về sau Ta sẽ không còn xử lý các con trai đầu lòng của Ta nữa). Các con trai đầu lòng sẽ được hưởng phúc của họ, như đã được nói đến, thật ra các người sẽ bước vào cỡi thuộc linh tự lúc nào không hay. Tại sao Ta phán rằng đây là lòng thương xót và ân điển của Ta? Nếu người ta chỉ có thể bước vào cỡi thuộc linh sau khi từ kẻ chết sống lại, thì điều này không hề có tính thương xót và nhân từ. Vì vậy đây là biểu hiện rõ ràng nhất về lòng thương xót và ân điển

của Ta, hơn nữa, điều này tiết lộ sự tiền định của Ta và sự chọn lựa dân sự của Ta. Điều đó đủ khả năng để cho thấy các sắc lệnh quản trị của Ta nghiêm ngặt đến mức nào. Ta sẽ nhân từ đối với bất kỳ người nào Ta muốn, và thương xót với bất kỳ người nào Ta muốn. Không ai được tranh cãi hay tranh giành. Ta sẽ quyết định tất cả những điều này.

Con người không thể hiểu ra điều đó, và họ đặt áp lực lên chính mình cho đến khi họ không thể thở được, vậy mà họ vẫn tự trói buộc chính mình. Tư duy của con người thật hạn hẹp, vì vậy họ phải loại bỏ tư duy và quan niệm của con người. Do đó, Ta phải ra khỏi xác thịt và bước vào cõi thuộc linh để kiểm soát mọi thứ, để quản lý mọi thứ. Đây là cách duy nhất để cai trị hết thảy mọi dân tộc và hết thảy mọi quốc gia và để hoàn thành ý muốn của Ta. Điều này không còn xa. Các người không tin vào sự toàn năng của Ta, và các người không biết Ta là ai. Các người nghĩ rằng Ta chỉ là một con người, và các người không thể nhìn thấy thần tính của Ta chút nào. Mọi việc sẽ hoàn thành bất cứ khi nào Ta muốn chúng hoàn thành. Tất cả những gì cần là một lời từ miệng Ta. Các người chỉ chú ý đến khía cạnh nhân tính của Ta trong những gì mà Ta đã phán gần đây, và trong nhất cử nhất động của Ta, nhưng các người không chú ý đến khía cạnh thần tính của Ta. Điều đó có nghĩa là, các người nghĩ rằng Ta cũng có tư duy và quan niệm. Nhưng Ta đã phán rằng suy nghĩ, ý tưởng và tâm trí của Ta, nhất cử nhất động của Ta, mọi việc Ta làm và mọi điều Ta phán, đều là biểu hiện trọn vẹn của chính Đức Chúa Trời. Các người đã quên hết điều này rồi sao? Hết thảy các người là những người lộn xộn! Các người không hiểu ý nghĩa của lời Ta. Ta đã cho phép các người nhìn thấy khía cạnh nhân tính bình thường của Ta từ những gì Ta đã phán (Ta đã cho phép các người nhìn thấy nhân tính bình thường của Ta trong cuộc sống hàng ngày của Ta, trong hiện thực, bởi vì các người vẫn không hiểu khía cạnh nhân tính của Ta từ những gì Ta đã phán trong giai đoạn này), tuy nhiên các người không hiểu nhân tính bình thường của Ta, và các người chỉ cố gắng nắm lấy thứ gì có thể dùng để chống lại Ta, và các người không kiềm chế trước Ta. Các người thật mù quáng! Các người thật ngu dốt! Các người không biết Ta! Ta đã phán vô ích quá lâu! Các người không hề biết Ta chút nào, và các người hoàn toàn không xem nhân tính bình thường của Ta là một phần của chính Đức Chúa Trời trọn vẹn! Làm sao Ta không thể tức giận? Làm sao Ta có thể thương xót một lần nữa? Ta chỉ có thể đáp lại những đứa con không vâng phục này bằng cơn thịnh nộ của Ta. Các người quá tự phụ, các người không hề biết Ta chút nào! Các người nghĩ rằng Ta đã làm sai! Liệu Ta có thể làm sai không? Liệu Ta có bất cần chọn bất kỳ cơ thể xác thịt nào để nhập thể vào đó không? Nhân tính của Ta và thần tính của Ta là hai phần không thể tách rời tạo nên chính Đức Chúa Trời trọn vẹn. Giờ

đây các người nên hoàn toàn rõ ràng về điều này! Lời Ta đã đạt đến đỉnh điểm của chúng, và lời Ta không thể giải thích thêm được nữa!

Chương 99

Bởi vì tốc độ công tác của Ta đang tăng tốc, nên không ai có thể theo kịp bước chân của Ta, và không ai có thể hiểu thấu tâm trí của Ta, tuy nhiên đây là cách tiến tới duy nhất. Đây là “kẻ chết” (đề cập đến việc không thể nắm bắt được ý muốn của Ta, không thể hiểu những gì Ta muốn nói qua những cử chỉ của lời Ta; đây là một sự giải thích khác về “kẻ chết”, và không có nghĩa là “bị Thần của Ta từ bỏ”) trong cụm từ “sự sống lại từ kẻ chết”, đã được nói đến. Khi các người và Ta đã chuyển tiếp từ giai đoạn này vào trong thân thể, thì ý nghĩa thật sự của cụm từ “được sống lại từ kẻ chết” sẽ được ứng nghiệm (nghĩa là, đây là ý nghĩa thật sự của sự sống lại từ kẻ chết). Giờ đây, đây là tình cảnh mà hết thảy các người đều hiện hữu: Các người không thể nắm bắt được ý muốn của Ta và các người không thể tìm thấy dấu chân của Ta. Hơn nữa, các người không thể tĩnh lặng trong tâm linh mình, vì vậy các người cảm thấy bất an trong tâm trí. Loại tình cảnh này chính xác là “sự đau khổ” mà Ta đã đề cập, và con người không thể chịu đựng nỗi đau khổ này, một mặt các người đang nghĩ về tương lai của chính mình, và mặt khác các người đang chấp nhận sự thiêu đốt của Ta và sự phán xét của Ta, điều đang nhắm và tấn công vào các người từ mọi hướng. Ngoài ra, các người không thể nắm bắt bất kỳ quy tắc nào từ giọng điệu và cách thức Ta phán dạy, và trong các lời phán dạy của một ngày có vài kiểu giọng điệu, hầu cho các người chịu nhiều đau khổ. Đây là các bước trong công tác của Ta. Đây là sự khôn ngoan của Ta. Trong tương lai, các người sẽ trải qua sự đau khổ trầm trọng hơn về phương diện này, tất cả những điều này là để vạch trần hết thảy những người đạo đức giả – bây giờ điều này nên rõ ràng! Đây là cách Ta làm việc. Với sự thôi thúc của sự đau khổ kiểu này, và sau khi trải qua nỗi đau tương đương như cái chết này, các người sẽ bước vào một cõi khác. Các người sẽ bước vào trong thân thể, và trị vì hết thảy mọi quốc gia và hết thảy mọi dân tộc cùng Ta.

Tại sao gần đây Ta đang phán với một giọng điệu nghiêm trọng hơn? Tại sao giọng điệu của Ta thường xuyên thay đổi, và tại sao cách làm việc của Ta cũng thường xuyên thay đổi như thế? Sự khôn ngoan của Ta đã ở trong những điều này. Lời Ta được phán ra cho mọi người đã chấp nhận danh này (dù họ có tin rằng lời Ta có thể được hoàn thành hay không), vì vậy mọi người nên nghe và nhìn thấy lời Ta, và không được đàn áp chúng bởi vì Ta có cách làm việc của Ta và Ta có sự khôn ngoan của Ta. Ta dùng lời Ta để phán xét con người, để phơi bày con người và để

vạch trần bản tính con người. Qua đó, Ta chọn những người mà Ta đã lựa ra, và loại bỏ những người không được Ta định trước hoặc chọn. Hết thấy điều này là sự khôn ngoan của Ta, và đó là điều kỳ diệu trong công tác của Ta. Đây là phương pháp của Ta trong giai đoạn công tác này của Ta. Trong con người, có ai có thể nắm bắt được ý muốn của Ta không? Trong con người, có ai có thể quan tâm đến gánh nặng của Ta không? Đáng đang thực hiện công tác là Ta, chính Đức Chúa Trời. Sẽ đến một ngày các người sẽ hiểu thấu đáo ý nghĩa trong những lời này của Ta, và các người sẽ hoàn toàn rõ ràng về việc tại sao Ta muốn phán những lời này. Sự khôn ngoan của Ta là vô tận, vô hạn và vô biên, và con người hoàn toàn không thể hiểu thấu được nó. Con người chỉ có thể thấy một phần của nó từ những việc Ta làm, nhưng những gì họ thấy vẫn còn thiếu sót và không đầy đủ. Khi các người đã hoàn toàn chuyển tiếp từ giai đoạn này sang giai đoạn tiếp theo, thì các người mới có thể nhìn thấy nó rõ ràng. Hãy nhớ lấy! Giờ là kỷ nguyên quý giá nhất – đó là giai đoạn cuối cùng mà các người ở trong xác thịt. Đời sống của các người ngay lúc này là đời sống thể chất cuối cùng của các người. Khi các người từ xác thịt bước vào cõi thuộc linh, lúc đó mọi nỗi đau sẽ rời khỏi các người. Các người sẽ vô cùng vui mừng và hân hoan, và các người sẽ không ngừng nhảy cẫng lên vì vui sướng. Tuy nhiên các người phải biết rõ rằng những lời này Ta phán chỉ dành cho các con trai đầu lòng, bởi vì chỉ các con trai đầu lòng mới xứng đáng với phước lành này. Bước vào cõi thuộc linh là phước lành lớn lao nhất, phước lành cao nhất và điều quý giá nhất để được hưởng. Những thứ mà giờ đây các người có được để ăn và mặc không gì khác hơn là những thú vui của xác thịt; chúng là ân điển, và Ta hoàn toàn không quan tâm gì đến những thứ này. Trọng tâm công tác của Ta là ở trong giai đoạn tiếp theo (bước vào cõi thuộc linh và đối mặt với cõi vũ trụ).

Ta đã phán rằng con rồng lớn sắc đỏ đã bị Ta quăng xuống và giẫm nát. Làm sao các người có thể không tin lời Ta? Tại sao các người vẫn còn mong muốn chịu sự bức hại và nghịch cảnh vì Ta? Chẳng phải đây là một cái giá không cần thiết để các người phải trả sao? Ta đã nhắc các người nhiều lần rằng các người chỉ cần tận hưởng, trong khi chính Ta đích thân thực hiện công tác. Tại sao các người nôn nóng hành động đến thế? Các người thực sự không biết cách tận hưởng! Ta đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ cho các người – tại sao không ai trong các người đến Ta để nhận lấy? Các người vẫn còn nghi ngờ về những gì Ta đã phán! Các người không hiểu Ta! Các người nghĩ rằng Ta đang phán những lời xuôi tai sáo rỗng; quả thật, các người là những kẻ đần độn! (Những sự chuẩn bị đầy đủ mà Ta nói đến có nghĩa là các người nên tôn kính Ta nhiều hơn và cầu nguyện nhiều hơn trước Ta, trong khi Ta đích thân làm việc để nguyên rửa mọi kẻ chống đối Ta, và trừng phạt mọi kẻ bức

hại các người). Các người không biết bất kỳ điều gì về lời Ta! Ta mặc khải tất cả những lẽ mầu nhiệm của Ta cho các người, nhưng bao nhiêu người trong số các người thực sự hiểu chúng? Bao nhiêu người trong số các người hiểu chúng một cách sâu sắc? Ngai của Ta là gì? Cây gậy sắt của Ta là gì? Ai trong số các người biết? Khi ngai của Ta được đề cập, thì hầu hết mọi người nghĩ rằng đó là nơi Ta ngồi, hoặc rằng nó ám chỉ nơi trú ngụ của Ta, hoặc rằng nó ám chỉ đến Ta, đến thân vị mà Ta hiện hữu. Hết thảy những điều này là những sự hiểu biết sai lầm – hoàn toàn là một mớ hiểu lầm! Không một sự giải thích nào trong số này là đúng, phải vậy không? Đây là cách mà hết thảy các người hiểu và nắm bắt nó – đây hoàn toàn là một sự hiểu biết vô cùng lệch lạc! Thẩm quyền là gì? Mối liên hệ giữa thẩm quyền và ngai là gì? Ngai là thẩm quyền của Ta. Khi các con trai đầu lòng của Ta tôn cao ngai của Ta, thì đó là thời điểm mà các con trai đầu lòng của Ta sẽ nhận được thẩm quyền từ Ta. Chỉ có Ta có thẩm quyền, vì vậy chỉ có Ta mới có ngai. Nói cách khác, sau khi các con trai đầu lòng của Ta đã chịu khổ giống như cách Ta chịu khổ, thì họ sẽ chấp nhận Ta là gì và Ta có gì, và nhận được mọi thứ từ Ta; đây là quá trình mà qua đó họ sẽ đạt được địa vị con trai đầu lòng. Đó sẽ là lúc các con trai đầu lòng của Ta tôn cao ngai của Ta, và đây cũng là lúc họ nhận được thẩm quyền từ Ta. Giờ đây các người nên hiểu điều này! Mọi điều Ta phán đều rõ ràng và hoàn toàn không mơ hồ, hầu cho mọi người sẽ hiểu được. Hãy gạt sang một bên những quan niệm của chính các người, và đợi để đón nhận những lẽ mầu nhiệm mà Ta mặc khải cho các người! Vậy thì cây gậy sắt là gì? Trong giai đoạn trước, nó ám chỉ những lời cay nghiệt của Ta, nhưng giờ đây nó khác với quá khứ: Giờ đây cây gậy sắt ám chỉ những việc làm của Ta, đó là những đại thảm họa nhuộm đầy thẩm quyền. Vì vậy, bất kỳ khi nào cây gậy sắt được đề cập đến, thì nó luôn luôn gắn kết với thẩm quyền. Ý nghĩa ban đầu của cây gậy sắt được nói đến là về những đại thảm họa – đó là một phần của thẩm quyền. Mọi người phải thấy rõ điều này và chỉ như thế họ mới có thể nắm bắt được ý muốn của Ta và nhận được sự mặc khải từ lời Ta. Bất kỳ ai có công tác của Đức Thánh Linh đều cầm cây gậy sắt trong tay mình, và chính họ là người nắm thẩm quyền và có quyền thực hiện bất kỳ đại thảm họa nào. Đây là một trong các sắc lệnh quản trị của Ta.

Tất cả mọi thứ và mọi việc đều mở ra cho các người (điều này ám chỉ phần đã được chỉ ra rõ ràng), và tất cả mọi thứ và mọi việc được ẩn giấu khỏi các người (điều này ám chỉ phần kín nhiệm trong lời Ta). Ta phán với sự khôn ngoan: Ta để các người chỉ hiểu nghĩa đen của một vài lời Ta, trong khi Ta để các người nắm bắt ý nghĩa của những lời khác (nhưng hầu hết mọi người không thể hiểu), bởi vì đây là trình tự công tác của Ta. Ta chỉ có thể cho các người biết ý nghĩa thật sự của lời Ta khi các người

đạt được một vóc giạc nhất định. Đây là sự khôn ngoan của Ta, và đây là những việc làm kỳ diệu của Ta (hầu cho hoàn thiện các người và để hoàn toàn đánh bại Sa-tan và làm nhục ma quỷ). Chỉ đến khi các người bước vào một cõi khác thì các người mới có thể hiểu đầy đủ. Ta phải làm điều đó theo cách này bởi vì trong quan niệm của con người có nhiều điều con người hoàn toàn không thể dò lường, và ngay cả khi Ta phán rõ ràng thì các người vẫn sẽ không hiểu được. Xét cho cùng, tâm trí của con người rất hạn hẹp, và có nhiều điều Ta chỉ có thể truyền đạt cho các người sau khi các người đã bước vào cõi thuộc linh; nếu không thì xác thịt của con người không đảm đương nổi nhiệm vụ; và điều này chỉ phá vỡ sự quản lý của Ta mà thôi. Đây là ý nghĩa thật của cụm từ “trình tự công tác của Ta” mà Ta nói đến. Trong những quan niệm của các người, các người hiểu Ta được bao nhiêu? Sự hiểu biết của các người có hoàn hảo không? Nó có phải là sự hiểu biết trong tâm linh không? Do đó, Ta phải để các người chuyển tiếp vào trong một cõi khác để cho các người hoàn tất công tác của Ta và thực hiện ý muốn của Ta. Vậy thì cõi khác này chính xác là gì? Nó có thực sự là một loại cảnh tượng siêu việt như con người nghĩ không? Nó có thực sự là thứ gì đó giống như không khí, thứ không thể nhìn thấy hay cảm nhận nhưng lại tồn tại không? Như Ta đã phán, trạng thái của việc ở trong thân thể là một trạng thái có thịt và xương, có dạng thức và hình dạng. Điều này tuyệt đối đúng và không thể nghi ngờ, và mọi người đều phải tin. Đây là trạng thái đích thực trong thân thể. Hơn nữa, trong thân thể không có điều gì mà con người căm ghét. Nhưng trạng thái này chính xác là gì? Khi con người đi từ xác thịt đến thân thể, thì một nhóm lớn phải xuất hiện. Điều đó có nghĩa là, họ sẽ từ bỏ gia đình xác thịt của mình, và có thể nói rằng từng người sẽ theo loại của riêng mình: Xác thịt tập hợp với xác thịt và thân thể tập hợp với thân thể. Bây giờ những ai tách khỏi gia đình mình, cha mẹ, chồng vợ, con cái mình, bắt đầu bước vào cõi thuộc linh. Cuối cùng, nó như thế này: Tình cảnh trong cõi thuộc linh đó là các con trai đầu lòng tập hợp lại với nhau, múa hát, ngợi khen và hoan hô danh thánh của Ta. Đây là một cảnh tượng đẹp đẽ và luôn luôn mới. Hết thầy đều là các con trai yêu dấu của Ta, đời đời ngợi khen Ta mãi không thôi, và đời đời tôn cao danh thánh của Ta. Đây là tình cảnh sau khi bước vào cõi thuộc linh, đây cũng là công tác sau khi bước vào cõi thuộc linh, và đây cũng là tình cảnh Ta đã nói đến, việc chấn dất hội thánh trong cõi thuộc linh. Hơn nữa, chính thân vị của Ta xuất hiện ở từng quốc gia trong vũ trụ và giữa hết thầy mọi quốc gia và hết thầy mọi dân tộc, mang thẩm quyền của Ta, cơn thịnh nộ của Ta, và sự phán xét của Ta, và còn hơn thế nữa, mang cây gậy sắt của Ta để cai trị hết thầy mọi quốc gia và hết thầy mọi dân tộc. Giữa hết thầy mọi dân tộc và toàn vũ trụ, điều này làm chứng cho Ta làm rung chuyển trời đất, khiến hết thầy mọi dân tộc và muôn vật trên núi, dưới sông,

dưới hồ, và ở tận cùng trái đất ngợi khen Ta và tôn vinh Ta, và biết Ta, chính Đức Chúa Trời duy nhất, là Đấng Tạo Hóa của muôn vật và dẫn dắt mọi thứ, quản lý mọi thứ, phán xét mọi thứ, thành toàn mọi thứ, trừng phạt mọi thứ và hủy hoại mọi thứ. Do đó, đây là sự xuất hiện đích thực của thân vị Ta.

Chương 100

Ta ghê tởm hết thảy những ai chưa được định trước và được chọn bởi Ta. Do đó Ta phải loại những người này ra khỏi nhà Ta từng người một, như thế làm cho đền thờ của Ta được thánh khiết và không ô uế, nhà của Ta luôn luôn mới và không bao giờ cũ, danh thánh của Ta có thể lan truyền đời đời, và dân thánh của Ta có thể trở thành những người thân yêu của Ta. Loại cảnh tượng này, loại nhà này, loại vương quốc này là mục tiêu của Ta và nơi trú ngụ của Ta; đây là cơ sở trong sự tạo dựng ra muôn vật của Ta. Không ai có thể lay chuyển hay thay đổi nó. Sẽ chỉ có bản thân Ta và các con trai yêu dấu của Ta cùng sống với nhau trong đó, và sẽ không ai được phép chà đạp nó dưới chân, sẽ không có gì được phép chiếm giữ nó, và sẽ càng không có bất kỳ điều gì khó chịu được phép xảy ra. Tất cả sẽ là sự ngợi khen và cổ vũ, và tất cả sẽ là một quang cảnh không thể tưởng tượng đối với con người. Ta chỉ mong muốn rằng các người dâng hết sức lực của mình cho Ta với tất cả tấm lòng và tâm trí của mình, và với khả năng tốt nhất của mình. Cho dù hôm nay hay ngày mai, cho dù người có là người dâng sự phục vụ cho Ta hay là người nhận được các phước lành, thì các người đều nên phát huy hết sức lực của người cho vương quốc của Ta. Đây là một nghĩa vụ mà hết thảy mọi người thọ tạo phải đảm nhận, và nó phải được thực hiện và thi hành theo cách này. Ta sẽ huy động muôn vật để phục vụ cho vẻ đẹp của vương quốc Ta được trở nên luôn luôn mới, và cho nhà của Ta được trở nên hài hòa và hợp nhất. Không ai được phép chống đối Ta, và bất kỳ ai làm như thế phải chịu sự phán xét và bị nguyên rủa. Giờ đây những lời nguyên rủa của Ta bắt đầu giáng trên mọi quốc gia và mọi dân tộc, và những lời nguyên rủa của Ta thậm chí còn hà khắc hơn sự phán xét của Ta. Giờ là lúc bắt đầu định tội tất cả mọi người, vì thế nó được cho là những lời nguyên rủa. Đó là vì giờ đây là thời đại cuối cùng, và không phải là thời điểm của sự tạo dựng. Vì các thời đại đã thay đổi, nên nhịp độ công tác của Ta giờ đây khác rất nhiều. Do nhu cầu công tác của Ta, nên con người mà Ta cần cũng khác nhau; những ai nên bị loại bỏ sẽ bị loại bỏ; những ai nên bị cắt đứt sẽ bị cắt đứt; những ai nên bị giết chết sẽ bị giết chết; và những ai nên được để lại phải được để lại. Đây là một xu hướng tất yếu không phụ thuộc vào ý muốn của con người, và không người nào có thể thay đổi nó. Điều đó phải được

thực hiện theo ý muốn của Ta! Ta từ bỏ những người mà Ta muốn từ bỏ, và loại bỏ những người mà Ta muốn loại bỏ; không ai được hành động tùy tiện. Ta sẽ rời bỏ những người mà ta muốn rời bỏ và Ta yêu mến những người mà Ta muốn yêu mến; điều này phải được thực hiện theo ý muốn của Ta! Ta không hành động theo cảm tính; với Ta, chỉ có sự công chính, phán xét và thanh nợ – không có cảm xúc nào cả. Trong Ta, không có một chút dấu vết nào của con người, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời, thân vị của Đức Chúa Trời. Bởi vì hết thảy mọi người đều nhìn thấy khía cạnh về nhân tính của Ta và chưa thấy khía cạnh về thần tính của Ta. Quả thật, họ thật đui mù và rối trí!

Các người phải giữ những gì Ta phán với các người ở trong lòng, các người phải hiểu lòng Ta qua những lời của Ta và thể hiện sự quan tâm đối với trọng trách của Ta. Khi ấy, các người sẽ bắt đầu biết sự toàn năng của Ta và thấy thân vị của Ta. Vì những lời của Ta là những lời của sự khôn ngoan, và không ai có thể nắm bắt được các nguyên tắc hay qui luật đằng sau những lời của Ta. Con người nghĩ rằng Ta thực hành sự gian dối và lừa lọc và họ không biết Ta qua những lời của Ta, nhưng ngược lại, họ phạm thượng với Ta. Họ thật mù quáng và thiếu hiểu biết! Họ thậm chí còn không biết phân biệt chút nào. Mỗi câu Ta phán ra đều mang thẩm quyền và sự phán xét, và không ai có thể thay đổi lời Ta. Một khi lời của Ta phán ra, mọi việc chắc chắn sẽ được hoàn thành theo lời của Ta; đây là tâm tính của Ta. Lời của Ta là thẩm quyền và bất kỳ ai sửa đổi chúng đều xúc phạm hình phạt của Ta, và Ta phải hạ gục họ. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ mang sự hủy hoại xuống cho cuộc đời của chính mình và họ đi xuống địa ngục, hoặc xuống vực sâu không đáy. Đây là cách duy nhất mà Ta xử lý loài người, và con người không cách nào có thể thay đổi điều đó – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hãy nhớ điều này! Không ai được phép xúc phạm sắc lệnh của Ta; mọi việc phải được thực hiện theo ý muốn của Ta! Trong quá khứ, Ta đã quá dễ dãi với các người và các người chỉ đối mặt với lời Ta. Những lời Ta phán về việc hạ gục con người vẫn chưa xảy ra. Nhưng từ hôm nay, tất cả các thảm họa (những thứ này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta) sẽ lần lượt xảy ra để trừng phạt tất cả những ai không tuân theo ý muốn của Ta. Phải có sự ra đời của các sự kiện – nếu không con người sẽ không thể nhìn thấy con thanh nợ của Ta nhưng sẽ lặp đi lặp lại việc tự làm mình sa đọa. Đây là một bước trong kế hoạch quản lý của Ta, và đó là cách Ta thực hiện bước công tác tiếp theo của Ta. Ta phán trước điều này với các người để các người có thể tránh phạm tội và chịu sự hư mất đời đời. Điều đó có nghĩa là, từ hôm nay trở đi, Ta sẽ khiến hết thảy mọi người ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta có chỗ đứng thích hợp theo ý muốn của Ta, và Ta sẽ hành phạt họ từng người một. Ta sẽ không để dù chỉ một người trong số họ lọt

lười. Thách người dám sa đoạ lần nữa! Thách người dám phản nghịch lần nữa! Ta đã phán trước đây rằng Ta công chính với tất cả mọi người, rằng Ta không có chút cảm tính nào, và điều này để cho thấy rằng tâm tính của Ta không thể bị xúc phạm. Đây là thân vị của Ta. Không ai có thể thay đổi điều này. Hết thấy mọi người đều nghe những lời của Ta và hết thấy mọi người đều thấy diện mạo vinh hiển của Ta. Hết thấy mọi người đều phải vâng phục Ta một cách hoàn toàn và tuyệt đối – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hết thấy mọi người trên khắp vũ trụ và ở tận cùng trái đất nên ngợi khen và làm vinh hiển Ta, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, bởi Ta là thân vị của Đức Chúa Trời. Không ai có thể thay đổi lời Ta và lời phán của Ta, lời lẽ và cung cách của Ta, bởi đây là những vấn đề của riêng Ta, và đây là những thứ mà Ta đã sở hữu từ thời xa xưa nhất và sẽ tồn tại đời đời.

Con người nung giở ý định thử thách Ta, và họ muốn tìm thứ gì đó trong lời Ta mà họ có thể dùng để chống lại Ta, để phỉ báng Ta. Ta mà để bị người phỉ báng sao? Ta mà để bị phán xét một cách tùy tiện sao? Chẳng lẽ việc làm của Ta mà để bị thảo luận một cách tùy tiện sao? Các người thực sự là một lũ không biết điều gì tốt cho mình! Các người chẳng biết tí gì về Ta! Núi Si-ôn là gì? Nơi trú ngụ của Ta là gì? Vùng đất tươi tốt Ca-na-an là gì? Cơ sở của sự tạo dựng là gì? Tại sao Ta đã liên tục nhắc đến những từ này trong vài ngày vừa qua? Núi Si-ôn, nơi trú ngụ của Ta, vùng đất tươi tốt Ca-na-an, cơ sở của sự tạo dựng – tất cả những điều này được nói đến đều liên quan tới thân vị của Ta (liên quan tới thân thể). Hết thấy mọi người đều nghĩ rằng đây là những nơi tồn tại trên phương diện vật lý. Thân vị của Ta là Núi Si-ôn; đó là nơi trú ngụ của Ta. Bất kỳ ai bước vào thế giới thuộc linh đều sẽ leo lên Núi Si-ôn và sẽ bước vào nơi trú ngụ của Ta. Ta đã tạo ra muôn vật trong thân vị của Ta; nghĩa là, muôn vật đã được tạo ra bên trong thân thể, cho nên đó là cơ sở. Tại sao Ta phán rằng các người sẽ trở lại vào trong thân thể cùng với Ta? Ý nghĩa ban đầu nằm ở đó. Cũng giống như danh xưng “Đức Chúa Trời”, những danh từ này tự thân chúng không có nghĩa, mà là những cái tên khác nhau Ta đặt cho những nơi khác nhau. Vì vậy đừng chú ý quá nhiều vào những nghĩa đen của chúng, mà hãy chỉ tập trung vào việc nghe những lời của Ta. Các người phải nhìn chúng theo cách này, và sau đó các người sẽ có thể nắm bắt được ý muốn của Ta. Tại sao Ta nhắc các người hết lần này đến lần khác rằng có sự khôn ngoan trong những lời của Ta? Có bao nhiêu người trong số các người đã cố gắng tìm ra ý nghĩa đằng sau điều này? Hết thấy các người đều phân tích một cách mù quáng và vô lý!

Giờ đây các người vẫn không hiểu phần lớn những điều Ta đã phán trong quá khứ. Các người vẫn ở trong trạng thái nghi ngờ và không thể làm thỏa mãn lòng Ta. Bất cứ khi nào mà người có thể trở nên chắc chắn về từng câu Ta phán ra, đó sẽ là

thời điểm đời sống của các người tăng trưởng. Đối với Ta, một ngày như là một ngàn năm và một ngàn năm như là một ngày; các người suy nghĩ như thế nào về thời gian mà Ta nói đến? Các người sẽ giải thích nó như thế nào? Các người diễn giải sai về nó! Và hơn nữa, hầu hết mọi người quá chú ý đến điều này với Ta, mong muốn tìm được điều gì đó để sử dụng chống lại Ta – người không biết điều gì tốt cho người! Hãy cẩn thận, vì nếu không Ta sẽ hạ gục người! Khi đến ngày mà mọi thứ đều được hiển lộ, các người sẽ hiểu hoàn toàn. Ta vẫn không cho các người biết bây giờ (bây giờ là lúc vạch trần con người; mọi người đều phải cẩn thận và thận trọng để có thể thỏa mãn ý muốn của Ta). Ta sẽ vạch trần hết thảy mọi người qua lời Ta, và các dạng thức ban đầu của họ sẽ được tỏ lộ để cho biết chúng có thật hay không. Nếu ai đó là gái điểm hay người vô liêm sỉ, thì Ta phải vạch trần họ. Ta đã phán trước đây rằng Ta làm mọi việc mà không cần động ngón tay và rằng Ta chỉ dùng những lời của Ta để vạch trần con người. Ta không sợ sự nguy trang nào; một khi lời của Ta được phán ra, người phải tỏ lộ dạng thức ban đầu của mình, và cho dù người có nguy trang bản thân mình khéo đến mấy thì Ta cũng sẽ chắc chắn nhìn xuyên qua nó. Đây là nguyên tắc trong các việc làm của Ta – chỉ dùng lời phán và không dốc bất kỳ sức lực nào. Con người toát mồ hôi lo lắng về việc liệu những lời của Ta sẽ được ứng nghiệm hay không, và họ trở nên lo âu vì Ta và lo lắng cho Ta, nhưng những nỗ lực này thực sự không cần thiết; chúng là một cái giá mà không cần phải trả. Người lo lắng về Ta, nhưng liệu cuộc sống của bản thân người đã trưởng thành chưa? Số phận của chính bản thân người thì sao? Hãy thường xuyên tự hỏi mình và đừng bất cần. Hết thảy mọi người nên xem xét đến công tác của Ta và – qua những việc làm và lời Ta – thấy được thân vị của Ta, có một sự hiểu biết lớn lao hơn về Ta, biết được sự toàn năng của Ta, biết sự khôn ngoan của Ta và biết các phương tiện và phương pháp mà Ta đã tạo ra muôn vật, và qua đó dâng Ta lời ngợi khen không thôi. Ta sẽ làm cho hết thảy mọi người thấy được Ta đặt quyền hành trong các sắc lệnh quản trị của Ta lên ai, Ta làm việc trên ai, Ta muốn làm gì và Ta muốn hoàn thành điều gì. Đây là điều mà mỗi một người phải đạt được, bởi đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Ta sẽ hoàn thành những gì Ta nói. Không ai được phân tích lời Ta một cách tùy tiện; tất cả phải thấy được các nguyên tắc đằng sau những việc làm của Ta qua lời Ta, và từ lời Ta biết được sự thanh nợ của Ta là gì, sự nguyên rửa của Ta là gì và sự phán xét của Ta là gì. Những điều này dựa trên những lời của Ta và là những điều mà mỗi một người nên nhìn thấy trong mỗi một lời của Ta.

Chương 101

Ta sẽ không khoan dung chút nào với bất cứ ai làm gián đoạn sự quản lý của Ta hoặc bất cứ ai tìm cách phá hủy kế hoạch của Ta. Mọi người nên hiểu ý của Ta từ những lời Ta phán ra, và nên hiểu rõ những gì Ta đang nói đến. Về tình hình hiện tại, mỗi người các người nên xem xét bản thân mình: Người đang đóng loại vai trò nào? Người đang sống vì lợi ích của Ta, hay người đang phục vụ Sa-tan? Mỗi một hành động của người bắt nguồn từ Ta, hay từ ma quỷ? Người nên biết rõ về tất cả những điều này, để tránh vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta và do đó tránh chuốc lấy cơn thịnh nộ dữ dội của Ta. Ngẫm lại quá khứ, con người đã luôn không trung thành và bất hiếu với Ta; họ đã không tôn trọng và, hơn nữa, họ đã phản bội Ta. Vì những lý do này, ngày nay những con người này phải đối mặt với sự phán xét của Ta. Mặc dù Ta có vẻ chỉ là một con người nhưng tất cả những ai mà Ta không chấp thuận (người nên hiểu ý Ta trong câu này: Đó không phải về việc người trông đẹp như thế nào hay người duyên dáng như thế nào, mà là liệu Ta đã định trước và chọn người hay không) sẽ là mục tiêu cho sự loại bỏ của Ta. Đây hoàn toàn là thật. Đó là bởi vì bên ngoài Ta có thể trông như là con người, nhưng người cần nhìn xuyên nhân tính của Ta để thấy được thần tính của Ta. Như Ta đã nói nhiều lần: “Nhân tính bình thường và thần tính trọn vẹn là hai phần không thể tách rời của Chính Đức Chúa Trời trọn vẹn”. Tuy nhiên, các người vẫn không hiểu Ta; các người chỉ coi trọng Đức Chúa Trời mơ hồ của các người. Các người là những kẻ không hiểu về vấn đề thuộc linh. Thế nhưng, những kẻ như vậy vẫn muốn trở thành các con trai đầu lòng của Ta. Thật không biết xấu hổ! Họ không thấy được thân phận của chính mình thực sự là gì! Họ thậm chí không có được địa vị là dân sự của Ta, vậy làm sao họ có thể là con trai đầu lòng của Ta và làm vua cùng với Ta? Những người như vậy không biết bản thân; họ cùng một giuộc với Sa-tan, và không xứng đáng làm trụ cột trong nhà của Ta, chứ đừng nói chi đến hầu việc trước Ta. Do đó, Ta sẽ loại bỏ họ từng người một và vạch trần bộ mặt thật của họ, từng người một.

Công tác của Ta tiến triển từng bước một, không bị cản trở và không có bất kỳ chướng ngại nào, bởi vì Ta đã giành được chiến thắng và bởi vì Ta đã làm Vua trị vì trong toàn bộ vũ trụ. (Điều Ta đang đề cập đến là việc Ta đã giành lại được quyền năng vì đánh bại được quỷ Sa-tan). Khi Ta thu phục được tất cả các con trai đầu lòng, Ta sẽ giương cao ngọn cờ chiến thắng trên Núi Si-ôn. Nghĩa là, các con trai đầu lòng của Ta chính là lá cờ chiến thắng của Ta, sự vinh hiển của Ta, và niềm tự hào của Ta; chúng là dấu hiệu cho thấy rằng Ta đã hạ nhục được Sa-tan, và chúng là phương pháp làm việc của Ta. (Thông qua một nhóm người mà bị Sa-tan làm hư

hoại sau khi Ta đã định trước họ, nhưng họ quay lại về phía Ta lần nữa, Ta hạ nhục con rồng lớn sắc đỏ và cai trị tất cả những đứa con trai dấy loạn). Những con trai đầu lòng của Ta là nơi sự toàn năng của Ta ngự; chúng là thành công lớn của Ta, đó là điều không thể thay đổi và không thể bàn cãi. Chính thông qua chúng mà Ta sẽ hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta. Đây là điều Ta muốn nói trước đây khi phán rằng: “Chính thông qua các người mà Ta sẽ khiến tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc trở về trước ngôi của Ta”. Đó cũng là những gì ta ám chỉ khi Ta nói những lời này: “trọng trách trên vai của các người”. Điều đó có rõ ràng không? Các người có hiểu không? Các con trai đầu lòng là kết tinh của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta; vì lý do này, Ta chưa bao giờ coi nhẹ nhóm này, và Ta đã luôn luôn sửa dạy chúng một cách nghiêm khắc (sự sửa dạy nghiêm khắc đó là những nỗi khốn khổ phải chịu trên thế gian, điều bất hạnh của các gia đình, và sự ruồng bỏ của cha mẹ, vợ chồng, và con cái – nói tóm lại là sự ruồng bỏ của thế gian và bị thời đại ruồng bỏ), và đây là lý do tại sao các người có được may mắn đến trước Ta ngày nay. Đây là câu trả lời cho câu hỏi mà các người thường suy nghĩ: “Tại sao người khác không chấp nhận danh này, nhưng tôi thì chấp nhận?” Bây giờ các người đã biết rồi đấy!

Ngày nay, chẳng thứ gì còn giống như trước. Kế hoạch quản lý của Ta đã áp dụng các phương pháp mới, công tác của Ta càng khác hơn so với trước đây, và lời phán của Ta giờ đây càng chưa có tiền lệ. Vì vậy, Ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng các người nên dâng sự phục vụ cho Ta một cách đàng hoàng (điều này được nói với những kẻ phục vụ). Đừng đối xử với bản thân một cách tiêu cực, mà duy trì một sự mưu cầu nghiêm chỉnh. Không phải thú vị khi giành được một ân điển nào đó sao? Nó còn tốt hơn nhiều so với đau khổ trên thế gian này. Ta nói cho người biết! Nếu người không hết lòng phục vụ Ta, mà thay vào đó phàn nàn rằng Ta bất chính, thì ngày mai người sẽ xuống âm phủ và địa ngục. Không ai muốn chết sớm – không phải vậy sao? Thậm chí một ngày sống thêm là cũng một ngày có giá trị, vì thế người hẳn sẽ dâng toàn bộ mình cho kế hoạch quản lý của Ta và, sau đó, chờ đợi sự phán xét của Ta đối với người và chờ đợi hình phạt công chính của Ta giáng trên người. Đừng cho rằng những điều Ta đang nói là vô nghĩa; Ta nói từ sự công chính của ta và từ tâm tính của Ta. Hơn nữa, Ta hành động với sự oai nghi và công chính của Ta. Việc mọi người đều nói rằng Ta không công chính là do họ không biết Ta; đây là một sự bày tỏ rõ ràng về tâm tính dấy loạn của họ. Về phần Ta, không có cảm xúc; thay vào đó, chỉ có sự công chính, sự oai nghi, sự phán xét và cơn thịnh nộ. Thời gian càng trôi qua, các người sẽ càng thấy được tâm tính của Ta. Hiện tại là thời kỳ chuyển tiếp, và các người chỉ có thể thấy một phần nhỏ của điều này; các người chỉ có thể thấy một số điều được biểu lộ ra bên ngoài. Khi các con trai đầu lòng của Ta xuất hiện, Ta sẽ để

các người thấy mọi thứ và hiểu hết về chúng. Mọi người đều sẽ tâm phục khẩu phục. Ta sẽ khiến các người nói ra để làm chứng cho Ta, mãi mãi ngợi khen Ta, và mãi mãi tán dương Ta. Điều này là không thể tránh khỏi, và không ai có thể thay đổi được. Mọi người hầu như không thể tưởng tượng điều đó, chứ nói gì đến việc tin.

Những ai là con trai đầu lòng của Ta ngày càng có khái tượng rõ ràng hơn và tình yêu của chúng đối với Ta ngày càng lớn hơn. (Đây không phải là tình yêu lãng mạn, đó là thử thách của Sa-tan đối với Ta và là điều phải được nhìn thấu. Vì lý do này, Ta đã đề cập trước đó rằng có những người phô trương sự quyền rũ của họ trước Ta. Những người như vậy là đầy tớ của Sa-tan, tin rằng Ta sẽ bị lôi cuốn trước vẻ ngoài của họ. Thật không biết xấu hổ! Họ là những kẻ thấp kém nhất trong số những kẻ hèn hạ!). Tuy nhiên, những người mà bản thân họ không phải là con trai đầu lòng của Ta, qua những lời Ta đã nói trong giai đoạn này, ngày càng trở nên mơ hồ về khái tượng và đã đánh mất đức tin vào thân vị của Ta. Sau đó, họ dần dần trở nên thờ ơ, cho đến khi cuối cùng ngã gục. Những người như vậy không thể tự giúp mình. Đó là mục đích của những gì Ta đang nói trong giai đoạn này; mọi người nên hiểu điều này (Ta đang nói với các con trai đầu lòng), và qua lời phán và hành động của Ta, thấy được sự tuyệt vời của Ta. Tại sao lại nói rằng Ta là Chúa Bình An, Cha Đồi Đồi, rằng Ta là Đáng Kỳ Diệu, và rằng Ta là Đáng Cố Vấn? Giải thích điều này từ quan điểm về thân phận của Ta, lời phán của Ta, hoặc từ những gì Ta làm sẽ là quá hời hợt; nó sẽ thậm chí không đáng để đề cập. Lý do cho việc gọi Ta là Chúa Bình An bắt nguồn từ quyền năng của Ta để làm cho các con trai đầu lòng trở nên trọn vẹn, sự phán xét của Ta đối với Sa-tan và những phước lành vô hạn mà Ta đã ban cho các con trai đầu lòng. Nói cách khác, chỉ các con trai đầu lòng mới xứng đáng gọi Ta là Chúa Bình An, vì Ta yêu các con trai đầu lòng của Ta, và tên gọi “Chúa Bình An” phải được phát ra từ miệng chúng. Với chúng, Ta là Chúa Bình An. Đối với các con trai và dân sự của Ta, Ta được biết đến là Cha Đồi Đồi. Bởi vì sự tồn tại của các con trai đầu lòng của Ta, và bởi vì chúng có thể nắm quyền năng làm vua cùng với Ta và cai trị tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc (đó là con trai và dân sự), do đó các con trai và dân sự nên gọi Ta là Cha Đồi Đồi – nghĩa là Chính Đức Chúa Trời, Đáng ở trên các con trai đầu lòng. Ta là Đáng Kỳ Diệu với những ai không phải là con trai, dân sự, hoặc con trai đầu lòng của Ta. Vì sự tuyệt vời của công tác của Ta, những người không tin không thể nhìn thấy Ta chút nào (vì Ta đã bịt mắt họ lại), và không thấy rõ được công tác của Ta. Do đó, đối với họ, Ta là Đáng Kỳ Diệu. Đối với tất cả ma quỷ và Sa-tan, Ta là Đáng Cố Vấn bởi vì tất cả những gì Ta làm là để làm nhục chúng; tất cả hành động của Ta là vì lợi ích của các con trai đầu lòng của Ta. Mỗi bước đi của Ta đều trọn tru, và Ta giành được chiến thắng với mỗi bước.

Hơn nữa, Ta có thể nhìn thấu tất cả các mảnh khoe của Sa-tan và sử dụng chúng để phục vụ Ta, khiến nó trở thành đối tượng để phục vụ cho những mục đích của Ta từ mặt tiêu cực. Đây là ý nghĩa của việc Ta là “Đấng Cố Vấn”, điều không ai có thể thay thế và không ai có thể hiểu hoàn toàn. Nhưng về thân vị của Ta, Ta là Chúa Bình An và Cha Đồi Đồi, cũng như Đấng Cố Vấn và Đấng Kỳ Diệu. Không có điều gì trong này là không thật. Đó là lẽ thật không thể bác bỏ và không thể thay đổi được!

Ta có thật nhiều điều muốn nói; đơn giản là không có cách nào để so sánh chúng. Do đó, Ta cần các người kiên nhẫn và chờ đợi. Cho dù các người làm gì, hãy đừng tùy ý rời đi. Bởi vì những gì các người đã hiểu trước đây thì giờ đã lỗi thời, nó không còn áp dụng được nữa, và hiện tại là lúc để thay đổi – cũng như một sự chuyển đổi triều đại. Vì lý do này, Ta cần các người thay đổi tư duy và bỏ đi những quan niệm cũ của mình. Đây là ý nghĩa thực sự của việc “khoác bộ áo thánh công chính”. Chỉ có Ta mới có thể giải thích lời của chính Ta, và chỉ Chính Ta mới biết những gì Ta đã triển khai thực hiện. Vì vậy, chỉ lời của Ta là không dơ bẩn và là toàn bộ những gì Ta dự định, và vì vậy đó là việc khoác bộ áo thánh công chính. Sự hiểu biết của trí óc con người chỉ là điều tưởng tượng; sự hiểu biết của con người không tinh sạch và không thể đạt được những ý định của Ta. Do đó, Ta tự nói, và Ta tự giải thích, và đây là những gì Ta muốn nói khi phán rằng: “Ta tự làm việc”. Đó là một phần không thể thiếu được trong kế hoạch quản lý của Ta, và tất cả mọi người phải tôn vinh Ta và khen ngợi Ta. Về việc hiểu lời của Ta, Ta chưa bao giờ trao quyền năng đó cho con người, và họ cũng hoàn toàn không sở hữu khả năng đó. Đây là một trong những phương pháp của Ta để làm nhục ma quỷ. (Nếu con người hiểu được lời của Ta và có thể dò xét ý định của Ta ở mỗi bước thì Sa-tan có thể chiếm hữu con người bất cứ lúc nào nó muốn, và do đó họ sẽ quay lưng lại với Ta và khiến Ta không thể đạt được mục đích của Ta trong việc chọn con trai đầu lòng. Nếu Ta hiểu mọi lẽ mầu nhiệm, và thân vị của Ta có thể nói những lời mà không ai có thể hiểu được, thì Ta cũng có thể bị Sa-tan chiếm hữu. Đây là lý do tại sao khi Ta ở trong xác thịt thì Ta không hề siêu phàm). Mọi người cần hiểu rõ ý nghĩa của những lời này và tuân theo sự dẫn dắt của Ta. Đừng cố tự mình hiểu những lời và học thuyết uyên thâm.

Chương 102

Ta đã phán dạy đến một mức độ nhất định và công việc của Ta đã đạt đến một điểm nhất định; mỗi người các người nên nắm được ý muốn của ta, và ở các mức độ khác nhau, có thể quan tâm đến trọng trách của Ta. Giờ là bước ngoặt khi xác thịt chuyển sang cõi tâm linh – các người là những người tiên phong băng qua giữa

các thời đại, những người thuộc vũ trụ đã du hành vũ trụ và đến tận cùng trái đất. Các người là những người thân yêu nhất của Ta; các người là những người Ta yêu. Có thể nói rằng Ta không yêu ai ngoài các người bởi vì mọi nỗ lực vất vả của Ta đều là vì lợi ích của các người. Lẽ nào các người không biết điều đó? Tại sao Ta tạo dựng vạn vật? Tại sao Ta huy động tất cả chúng để phục vụ cho các người? Tất cả những hành động này là sự thể hiện tình yêu của Ta dành cho các người. Núi và tất cả mọi thứ trên núi, và trái đất cùng tất cả mọi thứ trên trái đất, đều khen ngợi Ta và tôn vinh Ta vì Ta đã thu phục được các người. Thực sự, mọi thứ đã được thực hiện; hơn nữa, mọi thứ đã được thực hiện một cách trọn vẹn. Các người mang chứng ngôn vang rền về Ta, và các người đã làm nhục ma quỷ và Sa-tan cho Ta. Tất cả con người, sự vật và sự việc bên ngoài Ta đều vâng phục thẩm quyền của Ta, và tất cả, nhờ việc hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta, mà đi theo đúng loại của chính mình (dân sự của Ta thuộc về Ta, và loại của Sa-tan đều thuộc về hồ lửa-chúng rơi vào vực sâu không đáy, nơi chúng sẽ mãi khóc than và diệt vong đời đời). Khi Ta nói về “diệt vong” và “từ thời điểm đó trở đi, lấy tinh thần, linh hồn và thể xác của chúng”, Ta muốn nói đến việc giao chúng cho Sa-tan và để chúng bị chà đạp. Nói cách khác, tất cả những ai không thuộc nhà của Ta sẽ là đối tượng của sự hủy diệt, và chúng sẽ ngừng tồn tại. Điều này không có nghĩa, như mọi người tưởng tượng, rằng chúng sẽ biến mất. Cũng có thể nói rằng mọi thứ bên ngoài Ta, theo quan niệm của Ta, không tồn tại, và đây là ý nghĩa thực sự của sự diệt vong. Trong mắt con người, những thứ này vẫn có vẻ tồn tại, nhưng trong mắt Ta, chúng đã trở thành hư vô và sẽ diệt vong mãi mãi. (Ta nhấn mạnh rằng những thứ mà Ta không còn làm việc với chúng là ở bên ngoài Ta). Trong số con người, dù họ có nghĩ như thế nào, họ cũng không thể lường tượng ra được điều này, và cho dù họ có nhìn rõ đến đâu, họ cũng không thể nhìn thấu được nó. Mọi người không thể hiểu rõ trừ khi ta khai sáng cho họ, soi sáng cho họ, và chỉ ra điều đó cho họ một cách rõ ràng. Hơn nữa, họ đều trở nên ngày càng mơ hồ về điều đó, cảm thấy ngày càng trống rỗng hơn bao giờ hết và, ngày càng không có con đường nào để đi theo – họ gần như là những người đã chết. Ngay bây giờ, hầu hết con người (nghĩa là tất cả trừ các con trai đầu lòng của Ta) đều ở trong tình trạng này. Ta đã chỉ ra những điều này một cách rõ ràng như vậy, nhưng những người này không có phản ứng gì cả và vẫn quan tâm đến những vui thú xác thịt. Họ ăn và rồi họ ngủ; họ ngủ và rồi họ ăn. Họ không suy ngẫm về lời của Ta. Ngay cả khi họ được tiếp thêm năng lượng, đó cũng chỉ là trong chốc lát; sau đó, họ vẫn như cũ, hoàn toàn không thay đổi, như thể họ chưa từng nghe thấy Ta. Đây là những con người điển hình, vô dụng, những người không có trọng trách; họ là những kẻ ăn bám rõ ràng nhất. Một ngày nào đó, Ta sẽ loại bỏ họ từng người

một; đừng lo! Ta sẽ đưa họ trở lại vực sâu không đáy từng người một. Đức Thánh Linh chưa bao giờ làm việc với loại người này, và mọi thứ họ làm bắt nguồn từ những ân tứ họ đã nhận được. Khi Ta nói đến ân tứ, ý Ta là đây là những người không có sự sống, là những kẻ phục vụ của Ta; Ta không muốn bất kỳ ai trong số họ; và Ta sẽ loại bỏ họ (Nhưng ngay lúc này, họ vẫn còn một chút hữu ích). Các người, những kẻ phục vụ, hãy nghe đây! Đừng nghĩ rằng việc Ta sử dụng người đồng nghĩa với việc Ta yêu mến người; điều đó không đơn giản như vậy. Nếu người muốn Ta yêu mến người, thì người phải là người mà Ta chấp thuận và là người Ta thích thân hoàn thiện. Đây là loại người mà Ta yêu. Ngay cả nếu mọi người có nói rằng Ta đã sai lầm, Ta sẽ không bao giờ thất hứa. Người có biết điều này không? Những kẻ phục vụ chỉ là gia súc và ngựa; làm sao họ có thể là các con trai đầu lòng của Ta? Điều đó sẽ chẳng vô lý sao? Điều đó sẽ chẳng vi phạm quy luật tự nhiên sao? Người nào có sự sống của Ta và tổ chất của Ta thì người đó là con trai đầu lòng của Ta. Đây là một điều hợp lý; không ai có thể bác bỏ. Nó phải như vậy; nếu không, sẽ không có ai có thể đóng vai trò này, và không ai có thể thay thế nó được. Đây không phải là việc được làm theo cảm xúc, vì Ta là chính Đức Chúa Trời công chính; Ta là chính Đức Chúa Trời thánh khiết. Ta là chính Đức Chúa Trời oai nghi, không thể xúc phạm!

Mọi thứ mà con người không thể làm thì Ta lại làm được một cách trơn tru và dễ dàng. Không ai có thể ngăn được điều đó và không ai có thể thay đổi được điều đó. Toàn bộ thế giới rộng lớn này còn nằm gọn trong tay Ta, chứ nói chi đến quỷ Sa-tan nhỏ bé kia. Nếu không phải vì kế hoạch quản lý của Ta, và nếu không phải vì các con trai đầu lòng của Ta, thì từ lâu Ta đã tiêu diệt con ma quỷ già nua này cũng như thời đại lộn xộn tràn ngập mùi tử khí này. Tuy nhiên, Ta hành động đúng đắn, và Ta không nói suông. Một khi Ta nói điều gì, điều đó sẽ được thực hiện; ngay cả khi không phải như vậy thì luôn luôn có khía cạnh của sự khôn ngoan nơi Ta, điều sẽ hoàn thành mọi việc cho Ta và mở đường cho những hành động của Ta. Điều này là bởi vì lời của Ta là sự khôn ngoan của Ta; lời của Ta là tất cả. Về cơ bản, mọi người không hiểu chúng, và không thể lường tượng ra chúng. Ta thường nhắc đến “hồ lửa”. Điều đó có nghĩa là gì? Nó khác gì so với hồ lửa và diêm sinh? Hồ lửa và diêm sinh ám chỉ sự ảnh hưởng của Sa-tan, trong khi hồ lửa nghĩa là toàn bộ trần gian dưới quyền của Sa-tan. Mọi người trên trần gian đều bị thiêu trong hồ lửa (nghĩa là họ ngày càng bại hoại và, một khi sự bại hoại của họ đạt đến một mức độ nhất định, họ sẽ bị Ta tiêu diệt từng người một, điều Ta có thể làm một cách dễ dàng chỉ với một lời nói). Cơn thịnh nộ của Ta càng dữ dội thì ngọn lửa càng bùng cao lên khắp hồ lửa. Điều này ám chỉ việc con người đang ngày càng trở nên độc ác như thế nào. Khi cơn thịnh nộ của Ta bùng phát cũng sẽ là lúc hồ lửa bùng nổ; nghĩa là đó sẽ là

lúc toàn bộ vũ trụ diệt vong. Vào ngày đó, vương quốc của Ta sẽ hoàn toàn được hiện thực hóa trên đất và một cuộc sống mới bắt đầu. Đây là điều sẽ sớm được thực hiện. Ngay khi Ta nói điều đó, mọi thứ sẽ được hoàn thành trước mặt Ta. Đây là cách nhìn của con người về vấn đề này, nhưng theo cách nhìn của Ta, mọi thứ đã được hoàn thành trước rồi, bởi vì đối với Ta, mọi thứ đều dễ dàng. Ta phán, và nó được thực hiện; Ta phán, và nó được thiết lập.

Hàng ngày, các người ăn lời của Ta, vui hưởng sự dư dật trong thánh điện của Ta, uống nước từ sông sự sống của Ta, và hái quả từ cây sự sống của Ta. Vậy thì sự dư dật trong thánh điện của Ta là gì? Nước sông sự sống của Ta là gì? Cây sự sống là gì? Quả của cây sự sống là gì? Tuy những từ này có thể thông dụng, nhưng chúng lại khó hiểu đối với tất cả con người và họ đều bị nhầm lẫn. Họ nói chúng một cách vô trách nhiệm, sử dụng chúng một cách khinh suất, và áp dụng chúng một cách tùy tiện. Sự dư dật trong thánh điện không ám chỉ lời Ta đã phán hay ân điển Ta đã ban cho các người. Vậy thì nó thực sự có nghĩa là gì? Từ thời xa xưa, chưa có một ai đủ may mắn để vui hưởng sự dư dật trong thánh điện của Ta. Chỉ trong những ngày sau rốt, giữa các con trai đầu lòng của Ta, mọi người mới có thể thấy được sự dư dật này trong thánh điện của Ta là gì. “Thánh điện” trong câu này ám chỉ thân vị của Ta; nó ám chỉ Núi Si-ôn, nơi ở của Ta. Nếu không có sự cho phép của Ta thì không ai có thể vào hoặc ra nơi này. “Sự dư dật” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là phước lành của việc có thể ngự trị với Ta trong thân thể. Nói chung, nó có nghĩa là phước lành của các con trai đầu lòng có thể ngự trị với Ta trong thân thể, và điều này không khó hiểu. Nước của sông sự sống có hai ý nghĩa: Một mặt, nó có nghĩa là nước hằng sống chảy từ lòng Ta – có nghĩa là mọi lời phán ra từ miệng Ta. Mặt khác, nó ám chỉ sự khôn ngoan và chiến lược đằng sau những hành động của Ta, cũng như ám chỉ Ta là ai và Ta có gì. Lời của Ta chứa đựng những lẽ mầu nhiệm ẩn giấu, vô tận (và việc những lẽ mầu nhiệm không còn bị ẩn giấu được đề cập trong sự tương phản với trước đây, nhưng khi so với việc tỏ lộ công khai sẽ xảy ra trong tương lai, thì chúng vẫn được ẩn giấu. Ở đây, “được ẩn giấu” không phải là tuyệt đối; nó chỉ mang tính chất tương đối). Nói cách khác, nước của sông sự sống mãi tuôn chảy. Trong Ta có sự khôn ngoan vô tận, và con người hoàn toàn không thể hiểu Ta là gì và Ta có gì; có nghĩa là nước của sông sự sống mãi tuôn chảy. Trong mắt con người, có nhiều loại cây vật chất, nhưng chưa ai từng để mắt đến cây sự sống. Tuy nhiên, mặc dù ngày nay nhìn thấy nó, nhưng con người vẫn không nhận ra nó – ấy vậy mà họ thậm chí còn nói về việc ăn từ cây sự sống. Thật nực cười! Họ sẽ ăn từ nó một cách bừa bãi! Tại sao Ta nói rằng ngày nay con người nhìn thấy nó nhưng không nhận ra nó? Tại sao Ta nói điều đó? Các người có hiểu ý của lời Ta không?

Chính Đức Chúa Trời thực tế của ngày nay là thân vị của Ta, và Ngài là cây sự sống. Đừng sử dụng quan niệm của con người để đánh giá Ta. Trông bên ngoài thì Ta không giống như một cái cây, nhưng người có biết rằng Ta thực sự là cây sự sống không? Mỗi bước đi của Ta, lời phán của Ta và cử chỉ của Ta đều là quả của cây sự sống, và chúng là thân vị của Ta – chúng là thứ mà các con trai đầu lòng của Ta nên ăn, cho nên rốt cuộc chỉ có các con trai đầu lòng của Ta và Ta mới giống hệt nhau. Chúng sẽ có thể sống bày tỏ ra Ta và mang chứng ngôn cho Ta. (Đây là những điều sẽ diễn ra sau khi chúng ta bước vào cõi tâm linh. Chỉ trong thân thể chúng ta mới giống hệt nhau; trong xác thịt, chúng ta chỉ có thể gần giống nhau, nhưng chúng ta vẫn có lựa chọn riêng của chúng ta).

Ta sẽ không chỉ tỏ lộ quyền năng của Ta ở các con trai đầu lòng của Ta, mà Ta còn sẽ tỏ lộ điều đó trong sự cai trị của chúng đối với tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc. Đây là một bước trong công việc của Ta. Bây giờ là chìa khóa, và hơn nữa, bây giờ là bước ngoặt. Khi mọi thứ đã được thực hiện, các người sẽ thấy tay Ta đang làm những gì, và các người sẽ thấy cách Ta lập kế hoạch và cách Ta quản lý – tuy nhiên, đây không phải là một điều mơ hồ. Nhờ động lực của mỗi quốc gia trên thế giới, điều đó không quá xa vời; Đó là điều mà mọi người không thể tưởng tượng được và, thậm chí đó là điều mà họ không thể thấy trước. Các người tuyệt đối không được bất cẩn hoặc lơ đãng, để không bỏ lỡ cơ hội được ban phước và khen thưởng. Viễn cảnh của vương quốc đang ở trong tầm mắt, và cả thế giới đang dần chết đi. Từ vực sâu không đáy và từ hồ lửa và diêm sinh, những âm thanh rền rĩ vang lên, làm mọi người khiếp sợ và khiến họ cảm thấy khiếp đảm mà không có chỗ trốn. Bất cứ ai được chọn nhân danh Ta và sau đó bị loại bỏ rốt cuộc sẽ ở trong vực sâu không đáy. Vì vậy, như Ta đã nói nhiều lần, Ta sẽ ném những đối tượng bị loại bỏ đó vào vực sâu không đáy. Khi toàn thế giới đã bị san phẳng, mọi thứ đã bị phá hủy sẽ rơi vào hồ lửa và diêm sinh. Nói cách khác, những thứ này sẽ được chuyển từ hồ lửa sang hồ lửa và diêm sinh. Vào thời điểm đó, mọi người sẽ được định đoạt hoặc là bị hủy diệt mãi mãi (nghĩa là tất cả những ai ở bên ngoài Ta) hoặc là sống mãi mãi (nghĩa là tất cả những ai ở trong Ta). Vào thời điểm đó, Ta và các con trai đầu lòng của Ta sẽ rời khỏi vương quốc và bước vào cõi vĩnh hằng. Đây là điều sẽ được thực hiện trong tương lai; thậm chí nếu bây giờ Ta nói với các người, các người cũng sẽ không hiểu. Các người chỉ có thể đi theo sự dẫn dắt của Ta, đi trong ánh sáng của Ta, đi cùng Ta trong tình yêu của Ta, vui hưởng với Ta trong ngôi nhà của Ta, làm vua với Ta trong vương quốc của Ta, và trị vì với Ta đối với tất cả các quốc gia và tất cả các dân tộc dưới thẩm quyền của Ta. Tất cả những điều Ta đã mô tả ở trên bao gồm vô số phước lành mà Ta đang ban cho các người.

Chương 103

Một tiếng vang như sấm phát ra, làm rung chuyển toàn thể vũ trụ. Nó đình tai đến nỗi con người không thể tránh kịp. Một số người bị giết chết, một số thì bị hủy diệt, và một số thì bị phán xét. Đó là một cảnh tượng thật sự chưa ai từng thấy. Hãy lắng nghe kỹ: Những tràng sấm rền đi cùng với tiếng khóc than, và âm thanh này đến từ âm phủ; nó đến từ địa ngục. Đó là âm thanh cay đắng của các con trai phản nghịch đã bị Ta phán xét. Những kẻ không lắng nghe những gì Ta phán và những kẻ không đưa lời Ta vào thực hành đã bị phán xét nặng nề và nhận sự rửa sạch của cơn thịnh nộ của Ta. Tiếng Ta là sự phán xét và cơn thịnh nộ; Ta không đối đãi nhẹ nhàng với ai và thể hiện lòng thương xót với ai, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời công chính, và Ta có cơn thịnh nộ; Ta có sự thiêu đốt, sự làm tinh sạch, và sự hủy diệt. Nơi Ta, không gì là ẩn giấu hay tình cảm, mà trái lại, mọi thứ đều cởi mở, công chính, và vô tư. Bởi các con trai đầu lòng của Ta đã ở cùng Ta trên ngai, trị vì khắp mọi quốc gia và dân tộc, những vật và người bất công và bất chính giờ đây bắt đầu bị phán xét. Ta sẽ thăm dò họ từng người một, không bỏ sót điều gì và phơi bày họ hoàn toàn. Bởi sự phán xét của Ta đã được tỏ lộ hoàn toàn và mở ra hoàn toàn, và Ta không hề giữ lại bất cứ thứ gì; Ta sẽ vứt bỏ mọi thứ không hợp với ý muốn của Ta, và để chúng bị diệt vong đời đời trong vực sâu không đáy. Ở đó Ta sẽ để chúng bị thiêu đốt mãi mãi. Đây là sự công chính của Ta, và đây là sự ngay thẳng của Ta. Không ai có thể thay đổi điều này, và tất cả phải chịu lệnh của Ta.

Hầu hết mọi người phớt lờ những lời phán của Ta, nghĩ rằng lời nói chỉ là lời nói và sự thật là sự thật. Họ thật mù quáng! Họ không biết rằng Ta là chính Đức Chúa Trời trung tín sao? Những lời và thực tế của Ta xuất hiện đồng thời. Chẳng phải đây thật sự là như vậy sao? Con người đơn thuần là không hiểu lời Ta, và chỉ những ai đã được khai sáng mới có thể thật sự hiểu được. Đây là sự thật. Ngay khi con người thấy lời Ta, họ trở nên khiếp sợ thất kinh hồn vía và chạy khắp nơi để trốn. Điều này thậm chí càng đúng khi sự phán xét của Ta đến. Khi Ta tạo ra muôn vật, khi Ta hủy diệt thế gian, và khi Ta làm cho trọn vẹn các con trai đầu lòng – tất cả những điều này được hoàn thành bởi một lời duy nhất từ miệng Ta. Điều này là vì bản thân lời Ta là thẩm quyền; nó là sự phán xét. Có thể nói rằng thân vị của Ta là sự phán xét và sự oai nghi; đây là một thực tế không thể thay đổi. Đây là một phương diện của những sắc lệnh quản trị của Ta; nó chỉ là một cách mà Ta phán xét con người. Trong mắt Ta, mọi thứ – bao gồm tất cả mọi người, sự vụ, và muôn vật – đều trong tay Ta và dưới sự phán xét của Ta. Không người nào và vật nào dám hành xử một cách ngông cuồng hay ngoan cố, và tất cả phải được hoàn thành theo những lời Ta phán.

Từ trong những quan niệm con người, mọi người đều tin những lời của thân vị của Ta. Khi Thần của Ta lên tiếng, mọi người đều ngơ vực. Con người không có chút kiến thức nào về sự toàn năng của Ta, và họ thậm chí còn đổ tội cho Ta. Bây giờ Ta bảo người, bất kỳ ai hoài nghi lời Ta, và bất kỳ ai coi thường lời Ta, thì đây là những kẻ sẽ bị hủy diệt; họ muôn đời là những đứa con trai của sự hư mất. Từ đây có thể thấy rằng có rất ít người là con trai đầu lòng, bởi đây là cách Ta làm việc. Như Ta đã nói trước đây, Ta hoàn thành mọi thứ mà không động ngón tay; Ta chỉ dùng lời Ta. Như vậy, sự toàn năng của Ta là ở đây. Trong những lời của Ta, không ai có thể tìm được nguồn gốc và mục đích của điều Ta phán. Con người không thể đạt được điều này, và họ chỉ có thể hành động khi đi theo sự dẫn dắt của Ta và làm mọi thứ phù hợp với ý muốn của Ta theo sự công chính của Ta, khiến gia đình Ta có sự công chính và bình an, để sống mãi mãi, và vững vàng, không bị lung lay đời đời.

Sự phán xét của Ta đến với mọi người, các sắc lệnh quản trị của Ta chạm đến mọi người, và những lời Ta cùng thân vị Ta được tỏ lộ cho mọi người. Đây là lúc dành cho công tác vĩ đại của Thần của Ta (vào lúc này, những ai sẽ được ban phước lành và những ai sẽ chịu bất hạnh được phân tách ra). Ngay khi những lời Ta ban ra, Ta đã phân tách những người sẽ được ban phước, cũng như những người sẽ chịu bất hạnh. Toàn bộ điều này đều rõ mồn một, và Ta có thể thấy toàn bộ ngay lập tức. (Ta đang nói điều này liên quan đến nhân tính của Ta; vì lẽ ấy, những lời này không trái với sự tiền định và chọn lựa của Ta). Ta đi khắp núi sông và giữa muôn vật, băng qua những không gian của vũ trụ, quan sát và làm tinh sạch mọi nơi để những địa điểm không tinh sạch và những vùng đất bờ bãi đều sẽ thôi không còn tồn tại và bị thiêu rụi vào hư không như bởi những lời Ta. Đối với Ta, mọi thứ đều dễ dàng. Nếu bây giờ là lúc Ta đã định trước cho sự hủy diệt thế gian, Ta có thể nuốt chửng nó bằng một lời phán duy nhất. Tuy nhiên, bây giờ không phải là lúc. Tất cả phải được sẵn sàng trước khi Ta làm công tác này, hầu cho kế hoạch của Ta không bị nhiễu loạn và sự quản lý của Ta không bị gián đoạn. Ta biết cách làm điều này một cách hợp lý: Ta có sự khôn ngoan của Ta, và Ta có những sự sắp đặt của riêng Ta. Con người không được động một ngón tay; hãy cẩn thận để không bị giết bởi tay Ta. Điều này đã chạm đến các sắc lệnh quản trị của Ta. Từ đây người ta có thể thấy sự khắt khe của các sắc lệnh quản trị của Ta, cũng như những nguyên tắc đằng sau chúng, điều cũng có hai mặt: Một mặt, Ta giết tất cả những ai không phù hợp với ý muốn của Ta và những ai vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta; mặt khác, trong cơn thịnh nộ của Ta, Ta rửa sạch tất cả những ai vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta. Hai phương diện này là rất cần thiết, và là những nguyên tắc điều hành đằng sau các sắc lệnh quản trị của Ta. Mọi người đều được xử lý theo hai nguyên tắc này, không

tình cảm, bất kể một người có thể trung thành như thế nào. Điều này là đủ để cho thấy sự công chính của Ta, sự oai nghi của Ta, và cơn thịnh nộ của Ta, điều sẽ thiêu rụi mọi thứ phạm tục, mọi thứ trần tục, và mọi thứ không phù hợp với ý muốn của Ta. Trong lời Ta là những mâu nhiệm vẫn còn ẩn giấu, và cũng trong lời Ta, có những mâu nhiệm đã được tỏ lộ. Do đó, theo những quan niệm của con người, và trong tâm trí con người, những lời của Ta mãi mãi không thể hiểu được, và lòng Ta mãi mãi không thể dò lường. Nghĩa là, Ta phải loại bỏ con người khỏi những quan niệm và suy nghĩ của họ. Đây là hạng mục quan trọng nhất trong kế hoạch quản lý của Ta. Ta phải làm theo cách này nhằm thu phục các con trai đầu lòng của Ta và hoàn thành những điều Ta muốn làm.

Những thảm họa của thế giới tăng nhiều hơn từng ngày, và trong nhà Ta, những thảm họa thảm khốc tăng mạnh hơn bao giờ hết. Con người thật sự không có nơi nào để trốn, không có nơi nào để giấu mình. Bởi sự chuyển tiếp đang diễn ra ngay lúc này, nên con người không biết họ sẽ vượt qua bước tiếp theo của mình ở đâu. Điều này chỉ trở nên rõ ràng sau sự phán xét của Ta. Hãy nhớ lấy! Đây là những bước trong công tác của Ta, và đó là cách mà Ta hoạt động. Ta sẽ an ủi tất cả các con trai đầu lòng của Ta từng người một, và nâng đỡ họ từng bước một; đối với những kẻ phục vụ, Ta sẽ loại trừ và loại bỏ tất cả họ, từng người một. Đây là một phần của kế hoạch quản lý của Ta. Sau khi tất cả những kẻ phục vụ đã bị phơi bày, các con trai đầu lòng của Ta cũng sẽ được tỏ lộ. (Đối với Ta, điều này cực kỳ dễ. Sau khi họ nghe những lời của Ta, tất cả những kẻ phục vụ đó sẽ dần rút lui trước sự phán xét và đe dọa của lời Ta, và chỉ các con trai đầu lòng của Ta còn ở lại. Đây không phải là điều tự nguyện, cũng không phải là điều con người có thể thay đổi; đúng hơn, đó là Thần của Ta hoạt động trong con người). Đây không phải là một sự kiện xa vời, và ở một mức độ nào đó, các người nên có thể nhận thức nó từ trong giai đoạn công tác này của Ta và lời Ta. Tại sao Ta nói nhiều như vậy, cũng như bản chất không thể dự đoán của những lời phán của Ta, là không thể dò lường đối với con người. Ta phán với các con trai đầu lòng của Ta bằng giọng điệu dễ chịu, thương xót, và yêu thương (bởi Ta luôn khai sáng những người này, và Ta sẽ không rời bỏ họ, bởi Ta đã tiền định họ), trong khi Ta đối đãi với những người không phải là các con trai đầu lòng của Ta bằng sự phán xét khắt khe, bằng những lời đe dọa, và bằng sự dọa dẫm, khiến họ cảm thấy liên tục sợ hãi đến mức luôn căng thẳng thần kinh. Khi tình hình đã phát triển đến một mức độ nhất định, họ sẽ thoát khỏi trạng thái này (khi Ta hủy diệt thế gian, những người này sẽ ở vực sâu không đáy), nhưng họ sẽ không bao giờ thoát khỏi bàn tay phán xét của Ta hay thoát khỏi tình cảnh này. Vậy thì, đây là sự phán xét của họ; đây là hình phạt của họ. Vào ngày mà những người

ngoại quốc đến, Ta sẽ phơi bày những người này, từng người một. Đây là những bước công tác của Ta. Giờ đây các người hiểu ý định đằng sau những lời phán trước đây của Ta về những lời đó chưa? Theo quan niệm của Ta, điều gì đó chưa ứng nghiệm cũng là điều đã ứng nghiệm, nhưng điều gì đó đã ứng nghiệm không nhất thiết là điều đã đạt được. Đây là vì Ta có sự khôn ngoan của Ta và cách làm việc của Ta, điều đơn thuần là bí hiểm đối với con người. Một khi Ta đã đạt được những kết quả với bước này (khi Ta đã phơi bày tất cả những kẻ tà ác chống đối Ta), Ta sẽ bắt đầu bước tiếp theo, bởi ý muốn của Ta là không bị ngăn trở và không ai dám cản trở kế hoạch quản lý của Ta, và không điều gì dám đặt ra bất kỳ trở ngại nào – tất cả phải dọn sạch đường! Con cái của con rồng lớn sắc đỏ, hãy nghe Ta! Ta đến từ Si-ôn và trở nên xác thịt trên thế gian để thu phục các con trai đầu lòng của Ta, để làm bề mặt cha của các người (những lời này nhắm đến các con cháu của con rồng lớn sắc đỏ), để hỗ trợ cho các con trai đầu lòng của Ta, và khắc phục những điều sai trái đã làm với các con trai đầu lòng của Ta. Vì lẽ ấy, đừng hung hăng nữa; Ta sẽ để các con trai đầu lòng của Ta xử lý các người. Trong quá khứ, các con trai Ta đã bị bắt nạt và đàn áp, và bởi vì Cha thi hành quyền lực cho các con Ngài, các con trai Ta sẽ trở lại với vòng tay yêu thương của Ta, không còn bị bắt nạt và đàn áp nữa. Ta không bất chính; điều này cho thấy sự công chính của Ta, và nó thật sự là “yêu thương những ai Ta yêu thương và ghét bỏ những ai Ta ghét bỏ”. Nếu các người nói Ta bất chính, vậy thì các người nên nhanh lên và ra khỏi. Đừng vô liêm sỉ và ăn bám trong nhà Ta. Người nên nhanh quay về nhà người để Ta không còn phải thấy người nữa. Vực sâu không đáy là đích đến của các người, và đó là nơi các người sẽ yên nghỉ. Nếu các người ở nhà Ta, sẽ không có chỗ cho các người, bởi vì các người là những súc vật thô; các người là những công cụ mà Ta sử dụng. Khi Ta không còn bất kỳ công dụng gì cho các người nữa, Ta sẽ ném các người vào lửa để thiêu rụi các người. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta; Ta phải thực hiện nó theo cách này, và chỉ điều này mới cho thấy cách mà Ta hoạt động và tỏ lộ sự công chính, oai nghi của Ta. Quan trọng hơn, chỉ theo cách này mà các con trai đầu lòng của Ta mới được phép nắm quyền với Ta.

Chương 104

Tất cả con người, sự vật và sự việc bên ngoài Ta đều sẽ biến mất vào hư không, trong khi tất cả con người, sự vật và sự việc bên trong Ta sẽ có được mọi thứ từ Ta và bước vào sự vinh hiển với Ta, bước vào Núi Si-ôn của Ta, bước vào nơi Ta ngự, và cùng tồn tại đời đời với Ta. Từ thuở sơ khai, Ta đã tạo nên muôn vật và Ta sẽ

hoàn tất công tác của Ta sau cùng. Ta cũng sẽ tồn tại và cai trị với tư cách là một vị Vua đời đời. Trong giai đoạn quá độ, Ta cũng dẫn dắt và điều khiển toàn vũ trụ. Không ai có thể lấy đi thẩm quyền của Ta, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất. Hownt hề nữa, Ta có quyền năng truyền thẩm quyền của Ta cho các con trai đầu lòng của Ta, hầu cho chúng có thể trị vì cạnh Ta. Những điều này sẽ tồn tại cho đến đời đời, và không bao giờ có thể thay đổi. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta. (Bất kỳ chỗ nào Ta nói đến sắc lệnh quản trị của Ta thì Ta đều đang ám chỉ những gì xảy ra trong vương quốc của Ta, và những gì sẽ tồn tại cho đến đời đời và không bao giờ có thể thay đổi). Mọi người đều phải một lòng một dạ tin chắc, và phải nhìn thấy quyền năng vĩ đại của Ta trong những người Ta yêu thương. Không ai có thể làm hổ danh Ta; bất kỳ ai làm thế phải cắt khỏi đây! Không phải Ta nhấn tâm, mà là người bất chính. Nếu người vi phạm hình phạt của Ta thì Ta sẽ xử lý người và khiến người bị diệt vong cho đến muôn đời. (Tất nhiên, hết thảy điều này nhắm vào những kẻ không phải các con trai đầu lòng của Ta). Thứ rác rưởi như vậy không được chào đón ở nhà của Ta, vì thế hãy nhanh chóng cắt khỏi đây! Đừng nán ná một phút hay thậm chí một giây nào! Người phải làm những điều Ta phán, nếu không Ta sẽ hủy hoại người chỉ bằng một lời. Tốt hơn người đừng do dự nữa, và tốt hơn người đừng cố lừa dối nữa. Khi ở trước Ta, người đừng chuyện vô lý và nói dối trước mặt Ta. Hãy mau chóng cắt đi! Thời gian Ta dành cho những điều như thế là có hạn. (Khi đến giờ phục vụ, những người này sẽ phục vụ, và khi đến giờ đi thì họ sẽ đi. Ta làm mọi việc với sự khôn ngoan, không bao giờ có một phút, hay thậm chí một giây nào bị trật; không bao giờ trật dù chỉ một chút. Hết thảy mọi hành động của Ta đều công chính và hoàn toàn chính xác). Tuy nhiên, khi nói đến các con trai đầu lòng của Ta, thì Ta vô cùng khoan dung và tình yêu Ta dành cho các người là bất diệt, cho phép các người mãi mãi vui hưởng các phước lành và sự sống đời đời với Ta. Trong khi đó, người sẽ không bao giờ phải chịu đựng bất cứ trở ngại nào hay phải trải qua sự phán xét của Ta. (Điều này ám chỉ đến thời điểm người bắt đầu hưởng phước). Đây là phước lành vô tận và lời hứa Ta đã hứa với các con trai đầu lòng của Ta khi Ta sáng thế. Các người nên thấy được sự công chính của Ta trong đó: Ta yêu những người mà Ta đã định trước, và Ta ghét những kẻ mà Ta đã từ bỏ và loại bỏ cho đến đời đời.

Với tư cách là các con trai đầu lòng của Ta, hết thảy các người phải giữ bền phận của bản thân và đứng vững trong lập trường của bản thân. Hãy là những trái chín đầu mùa được cất lên trước Ta và chấp nhận để Ta đích thân kiểm tra hầu cho các người có thể sống bày tỏ ra ảnh tượng vinh hiển của Ta và hầu cho ánh sáng vinh hiển của Ta có thể soi rọi khuôn mặt các người, hầu cho những lời phán của Ta có

thể được truyền từ miệng các người, hầu cho các người có thể cai trị vương quốc của Ta, và hầu cho các người có thể thống trị dân sự của Ta. Ở đây Ta đề cập đến “những trái chín đầu mùa” cũng như cụm từ “được cất lên”. “Những trái chín đầu mùa” là gì? Theo quan niệm của con người, họ nghĩ chúng như là nhóm người đầu tiên được cất lên, hoặc những người đắc thắng hoặc những người là các con trai đầu lòng. Đây hết thảy đều là những nguy lý và sự diễn giải sai lầm về lời Ta. Những trái chín đầu mùa là những người đã nhận được sự mặc khải từ Ta và những người đã được Ta ban cho thẩm quyền. Những lời “chín đầu mùa” đề cập đến việc thuộc sở hữu của Ta, và việc được Ta định trước và lựa chọn. “Chín đầu mùa” không có nghĩa là “cái đầu tiên trong trình tự”. “Những trái chín đầu mùa” không phải là những thứ vật chất mà mắt người thấy được. Những cái được gọi là “những trái” ám chỉ đến những thứ tỏa ra hương thơm (đây là một ý nghĩa tượng trưng); nghĩa là, nó đề cập đến những người có thể sống bày tỏ ra Ta, thể hiện Ta và sống đời đời với Ta. Khi Ta phán về “những trái”, Ta đang ám chỉ hết thảy các con trai và dân sự của Ta, trong khi đó “những trái chín đầu mùa” ám chỉ những con trai đầu lòng sẽ trị vì bên cạnh Ta với tư cách những vị vua. Do đó, “chín đầu mùa” nên được giải thích là có thẩm quyền; đó là ý nghĩa đúng của nó. “Được cất lên” không có nghĩa là được nâng từ một vị trí thấp lên một vị trí cao như con người có thể tưởng tượng ra; đó là một quan niệm sai lệch. “Được cất lên” ám chỉ việc định trước rồi chọn lựa của Ta. Nó nhắm vào hết thảy những ai Ta đã định trước và đã chọn lựa. Hết thảy những ai được cất lên là những người đã có được địa vị của các con trai đầu lòng, hoặc con trai, hoặc những người là dân sự của Đức Chúa Trời. Điều này hoàn toàn không tương hợp với các quan niệm của con người. Những ai sẽ có phần trong nhà của Ta trong tương lai hết thảy đều là những người đã được cất lên trước Ta. Điều này tuyệt đối đúng, không thể bác bỏ. Đó là sự phản công chống lại Sa-tan. Bất kỳ ai đã được Ta định trước sẽ được cất lên trước Ta.

Con người giải nghĩa thế nào về “kèn thánh”? Các người hiểu gì về điều này? Tại sao nó được cho là thánh khiết và nó đã được thổi lên? Điều này nên được giải thích từ các bước trong công tác của Ta và được hiểu từ phương pháp làm việc của Ta. Thời điểm mà sự phán xét của Ta được tuyên bố công khai là khi tâm tính của Ta được tỏ lộ cho tất cả các quốc gia và các dân tộc. Đó là thời điểm khi kèn thánh vang lên. Nghĩa là, Ta thường phán rằng tâm tính của Ta là thánh khiết và không thể xúc phạm, đó là lý do tại sao “thánh” được dùng để mô tả “cây kèn”. Từ điều này, rõ ràng rằng “cây kèn” ám chỉ tâm tính của Ta và đại diện cho Ta là gì và có gì. Cũng có thể nói rằng sự phán xét của Ta đang được diễn ra hàng ngày, cơn thịnh nộ của Ta đang được xả ra hàng ngày, và hàng ngày lời rửa sạch của Ta trút xuống từng thứ

một không phù hợp với tâm tính của Ta. Như thế có thể nói rằng thời điểm sự phán xét của Ta bắt đầu là thời điểm kèn thánh được thổi lên, và nó tiếp tục vang lên hàng ngày, không dừng lại lúc nào và không dừng lại ngay cả một phút hay một giây nào. Từ giờ trở đi, kèn thánh sẽ vang lên càng ngày càng to hơn song song với sự xảy đến dần dần của các đại thảm họa. Nói cách khác, cùng với sự tỏ lộ về sự phán xét công chính của Ta, tâm tính của Ta sẽ ngày càng được công khai, và Ta là gì và có gì sẽ ngày càng được bổ sung cho các con trai đầu lòng của Ta. Đây là cách Ta sẽ làm việc trong tương lai: Một mặt duy trì và cứu rỗi những người Ta yêu thương, trong khi mặt khác dùng lời của Ta để vạch trần tất cả những kẻ Ta khinh miệt. Hãy nhớ lấy! Đây là phương pháp trong công tác của Ta, các bước trong công tác của Ta, những điều hoàn toàn đúng. Ta đã lên kế hoạch cho điều này từ khi sáng thế và nó không thể bị thay đổi bởi bất kỳ ai.

Vẫn còn nhiều đoạn trong những lời của Ta mà con người khó hiểu được, vì vậy Ta đã cải thiện nhiều hơn về cách phán truyền và những phương pháp Ta tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm. Nghĩa là, cách phán truyền của Ta đang thay đổi và cải thiện hàng ngày, với những hình thức và phương pháp mới mỗi ngày. Đây là những bước công tác của Ta và chúng không thể bị thay đổi bởi bất kỳ ai. Con người chỉ có thể nói và làm theo những gì Ta phán. Đây tuyệt đối là sự thật. Ta đã thực hiện những sự sắp đặt phù hợp trong cả con người lẫn xác thịt của Ta. Trong mọi hành động và việc làm của nhân tính Ta có một khía cạnh của sự khôn ngoan trong thần tính Ta. (Bởi nhân loại hoàn toàn không có bất kỳ sự khôn ngoan nào, nên việc phán rằng các con trai đầu lòng có sự khôn ngoan của Ta ám chỉ đến sự việc là họ có tâm tính thần thánh của Ta trong họ). Khi các con trai đầu lòng làm những chuyện ngu ngốc, chính là vì các người vẫn còn những yếu tố con người bên trong mình. Do đó các người phải loại bỏ sự ngu ngốc của con người như vậy, và làm những gì Ta yêu và từ bỏ những gì Ta ghét. Bất kỳ ai đến từ Ta phải trở về trong Ta và bất kỳ ai được sinh ra từ Ta phải trở về trong sự vinh hiển của Ta. Những người Ta ghét phải bị từ bỏ và loại bỏ khỏi Ta từng kẻ một. Đây là các bước trong công tác của Ta, nó là sự quản lý của Ta, và nó là kế hoạch trong 6.000 năm tạo dựng của Ta. Những người Ta từ bỏ hết thảy nên quy phục và ngoan ngoãn rời khỏi Ta. Những người Ta yêu, bởi vì các phước lành Ta đã ban cho họ, hết thảy nên ca tụng Ta hầu cho danh Ta có thể còn vinh hiển hơn nữa, và hầu cho ánh sáng vinh hiển có thể làm rạng ngời thêm nét mặt vinh hiển của Ta, hầu cho họ có thể đẩy dấy sự khôn ngoan của Ta trong vinh hiển của Ta, và càng vinh danh Ta hơn nữa trong sự sáng vinh hiển của Ta!

Chương 105

Bởi các nguyên tắc đằng sau lời Ta, và bởi cách mà Ta hoạt động, con người chối bỏ Ta; đây là mục đích đằng sau những lời Ta phán từ rất lâu (điều này nhắm đến tất cả con cháu của con rồng lớn sắc đỏ). Đây là phương pháp khôn ngoan của công tác của Ta; nó là sự phán xét của Ta với con rồng lớn sắc đỏ. Đây là chiến lược của Ta, và không một người nào có thể hoàn toàn hiểu được. Ở mỗi bước ngoặt – nghĩa là, ở mỗi giai đoạn chuyển tiếp của kế hoạch quản lý của Ta – một số người phải bị loại bỏ; họ bị loại bỏ theo trình tự công tác của Ta. Đây, và chỉ đây, mới là cách hoạt động của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Sau khi Ta đã ném ra, từng người một, những người mà Ta muốn loại bỏ, khi ấy Ta sẽ bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta. Tuy nhiên, đây là lần cuối việc loại bỏ này được thực hiện (và điều này có nghĩa là trong các hội thánh ở Trung Quốc), và nó cũng là lần có số lượng người bị loại bỏ nhiều nhất, trong một giai đoạn chuyển tiếp, kể từ khi sáng thế. Xuyên suốt lịch sử, mỗi khi con người bị loại bỏ, có một phần còn lại phục vụ cho công tác sau này. Tuy nhiên, lần này thì không giống như những lần trước; nó tinh sạch và hiệu quả. Đây là lần quan trọng và toàn diện nhất trong tất cả mọi lần. Mặc dù hầu hết mọi người, sau khi đọc những lời của Ta, cố gắng buộc tâm trí mình hoài nghi, nhưng rốt cuộc họ không thể vượt qua nó, và cuối cùng, họ rơi vào những sự tranh đấu của mình. Điều này không tùy ở họ quyết định, bởi những người mà Ta đã định trước đều không thể thoát khỏi và những người Ta chưa định trước thì Ta chỉ có thể khinh miệt. Những người duy nhất mà Ta yêu thương là những người mà Ta ưu ái; nếu không, không một người nào có thể tự do ra vào vương quốc của Ta. Đây là cây gậy sắt của Ta, và chỉ đây là chứng ngôn quyền lực và sự hiển lộ đầy đủ của việc thực hiện các sắc lệnh quản trị của Ta. Điều này chắc chắn không phải là vấn đề đơn thuần được khuyến khích. Tại sao Ta phán rằng Sa-tan bắt lực trước sự sụp đổ? Lúc đầu nó có sức mạnh, nhưng nó ở trong tay Ta; nếu Ta bảo nó nằm xuống, nó phải nằm xuống, và nếu Ta bảo nó đứng lên để phục vụ Ta, nó phải đứng lên và phục vụ Ta, và phải làm tốt. Không phải Sa-tan sẵn lòng làm điều này, mà là cây gậy sắt của Ta cai trị Sa-tan, và chỉ theo cách này nó mới tâm phục khẩu phục. Các sắc lệnh quản trị của Ta chi phối nó, và Ta có quyền năng của Ta, do đó Sa-tan không thể không bị thuyết phục hoàn toàn; nó phải bị giẫm đạp dưới bước chân Ta, không chút dấu vết của sự chống cự. Trong quá khứ, khi nó phục vụ cho các con trai của Ta, Sa-tan đã táo bạo tội độ, và cố ý bắt nạt họ, hy vọng bởi đó mà làm Ta hổ thẹn và tuyên bố rằng Ta bất tài. Thật mù quáng! Ta sẽ giẫm đạp người đến chết! Tiếp tục đi; Ta thách người hung hăng lần nữa! Ta thách người đối xử với các con

traí Ta bằng sự lãnh đạm lạnh lùng lần nữa! Con người càng thật thà, và họ càng lắng nghe lời Ta và quy phục Ta, thì người càng bất nạt và cô lập họ (ở đây Ta ám chỉ việc người tập hợp những kẻ đồng lõa với người để lập bè phái). Bây giờ những ngày tháng man rợ của người đã đến hồi kết, và từng chút một, Ta đang kết sổ với người; Ta sẽ không để người thoát ra với dù chỉ một phần rất nhỏ những gì người đã làm. Bây giờ không phải là người – Sa-tan – đã nắm quyền; đúng hơn, Ta đã lấy lại quyền năng đó, và đã đến lúc triệu gọi các con trai Ta để xử lý người. Người phải vâng phục, và không chống đối một chút nào. Cho dù người đã cư xử tốt như thế nào khi ở trước Ta trong quá khứ, điều đó sẽ chẳng giúp ích người hôm nay. Nếu người không phải là một trong những người Ta yêu thương, vậy thì Ta không muốn người. Nhiều hơn một người là điều không thể chấp nhận; phải là con số mà Ta đã tiền định, và ít hơn một người thì còn tệ hơn nữa. Sa-tan – đừng quấy phá! Có thể nào Ta không rõ ràng trong lòng Ta về việc Ta yêu ai và ghét ai không? Ta có cần người nhắc nhở Ta không? Sa-tan có thể sinh ra các con trai của Ta không? Tất cả đều ngớ ngẩn! Tất cả đều thảm hại! Ta sẽ loại bỏ tất cả một cách triệt để và hoàn toàn. Thậm chí không muốn một người nào; tất cả phải ra khỏi! Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã đến hồi kết, công tác của Ta đã xong, và Ta phải dọn sạch bầy thú và súc vật này!

Những ai tin lời Ta và thực hiện chúng hẳn là những người Ta yêu thương; Ta sẽ không bỏ rơi một người nào trong số họ, và Ta sẽ không để một người nào đi. Như vậy, những ai là con trai đầu lòng thì không cần phải lo. Bởi vì Ta ban ra thì không ai có thể lấy đi, và Ta nhất định ban cho những người mà Ta ban phước. Những ai được Ta chấp thuận (trước khi sáng thế) thì Ta ban phước (hôm nay). Đây là cách Ta hoạt động, và nó cũng là nguyên tắc chính đằng sau mỗi điều khoản của các sắc lệnh quản trị của Ta, và không ai có thể thay đổi nó; không một từ nào, cũng không một câu nào, có thể được thêm vào, thậm chí cũng không một từ nào hay câu nào có thể bị bỏ sót. Trong quá khứ, Ta thường nói rằng thân vị Ta xuất hiện với các người. Vậy thì, “thân vị” Ta là gì, và nó xuất hiện như thế nào? Điều này có đơn thuần ám chỉ thân vị của Ta không? Nó có đơn thuần có nghĩa là mỗi câu mà Ta nói không? Hai phương diện này, mặc dù không thể thiếu, cũng chỉ tạo thành một phần nhỏ; nghĩa là, chúng không bao gồm một sự giải thích trọn vẹn về thân vị Ta. Thân vị Ta bao gồm con người xác thịt của Ta, những lời của Ta, và những hành động của Ta nữa, nhưng sự giải thích chính xác nhất là các con trai đầu lòng của Ta và Ta là thân vị Ta. Nói thế nghĩa là, một nhóm Cơ Đốc nhân hợp thành, những người trị vì và nắm quyền, là thân vị của Ta. Do đó, mỗi một con trai đầu lòng đều không thể thiếu và là một phần của thân vị Ta, và do đó, Ta nhấn mạnh rằng số người không thể nhiều

hơn một (bởi như thế làm hồ nhục danh Ta), và thậm chí quan trọng hơn nữa, cũng không ít hơn một (bởi như thế không thể hiển lộ Ta đầy đủ). Hơn nữa, Ta nhấn mạnh lặp đi lặp lại rằng các con trai đầu lòng là những người yêu dấu nhất của Ta, của báu của Ta, và là sự kết tinh của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta; chỉ họ mới có thể hiện thân cho sự hiển lộ hoàn thiện và đầy đủ của Ta. Chính bản thân Ta chỉ có thể là sự hiển lộ đầy đủ của thân vị Ta; chỉ cùng với các con trai đầu lòng mà chính Ta mới được nói là sự hiển lộ hoàn thiện và đầy đủ. Do đó, Ta đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt đối với các con trai đầu lòng của Ta, không bỏ qua một điều gì, và Ta cứ cắt giảm và giết dần những ai không phải là các con trai đầu lòng của Ta; đây là gốc rễ của tất cả những gì Ta đã phán, và là mục tiêu cao nhất của tất cả những gì Ta đã phán. Hơn nữa, hết lần này đến lần khác, Ta nhấn mạnh rằng họ phải là những người được Ta chấp thuận, những người mà Ta đích thân chọn từ khi sáng thế. Vậy thì, từ “xuất hiện” có thể được giải thích như thế nào? Nó nói về thời điểm khi một người bước vào cõi tâm linh phải không? Hầu hết mọi người tin rằng đây là lúc con người xác thịt của Ta được xúc dầu thánh, hay lúc mà họ nhìn thấy con người xác thịt của Ta, nhưng toàn bộ điều này đều là giả; nó thậm chí còn không gần giống. “Xuất hiện”, theo ý nghĩa gốc, thì không hề khó hiểu, nhưng để hiểu nó theo ý định của Ta thì khó hơn nhiều. Có thể nói thế này: Khi Ta tạo ra nhân loại, Ta đưa tổ chất của Ta vào nhóm người mà Ta yêu thương này, và nhóm người này là thân vị của Ta. Nói cách khác, thân vị của Ta đã xuất hiện vào khi ấy. Không phải là thân vị của Ta xuất hiện sau khi nhận được danh xưng này; đúng hơn, nó xuất hiện sau khi Ta tiên định nhóm người này, bởi vì họ mang tổ chất của Ta (bản tính của họ không thay đổi, và họ vẫn là một phần của thân vị Ta). Do đó, thân vị của Ta, từ khi sáng thế cho đến hiện tại, đã luôn xuất hiện. Hầu hết mọi người tin vào quan niệm rằng con người xác thịt của Ta là thân vị của Ta, điều đó hoàn toàn không phải như vậy; ý tưởng đó chỉ phát xuất từ những ý nghĩ và quan niệm của họ. Nếu chỉ riêng con người xác thịt của Ta là thân vị của Ta, vậy thì điều đó sẽ là không đủ để khiến Sa-tan hồ thẹn. Nó không thể làm vinh hiển danh Ta, và trên thực tế, nó sẽ có tác dụng ngược, bởi đó làm hồ danh Ta, và trở thành dấu vết của việc Sa-tan làm hồ danh Ta qua các thời đại. Ta là chính Đức Chúa Trời khôn ngoan, và Ta sẽ không bao giờ làm điều ngu ngốc như thế.

Công tác của Ta phải có kết quả và, hơn nữa, Ta phải phán lời bằng các phương pháp; toàn bộ những lời nói và lời phán của Ta được nói ra cùng với Thần của Ta, và Ta nói theo tất cả những gì Thần của Ta làm. Do đó, thông qua lời Ta, tất cả nên cảm nhận Thần của Ta, thấy Thần của Ta đang làm gì; họ nên thấy chính xác điều Ta muốn làm, họ nên thấy phương pháp mà Ta làm việc dựa trên những lời Ta, và

thấy những nguyên tắc của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Ta quan sát toàn cảnh vũ trụ: Mỗi người, mỗi sự kiện, và mỗi nơi đều dưới mạng lưới của Ta. Không ai dám vi phạm kế hoạch của Ta; tất cả tiến tới từng bước theo trật tự mà Ta đã định trước. Đây là quyền lực của Ta; sự khôn ngoan của việc quản lý toàn thể kế hoạch của Ta là ở đây. Không ai có thể hoàn toàn hiểu được hay nói một cách rõ ràng; tất cả được thực hiện bởi đích thân Ta, và kiểm soát bởi một mình Ta.

Chương 106

Những ai không hiểu được những lời của Ta, những ai không biết nhân tính bình thường của Ta và những người coi thường thần tính của Ta đều sẽ bị phá tan vào hư vô. Không ai được miễn trừ điều này, và tất cả phải đạt tiêu chuẩn nhất định ở khía cạnh này, vì đó là sắc lệnh quản trị của Ta, và đây là điều hệ trọng nhất phải được đưa vào thực hành. Những ai không biết được lời Ta là những kẻ đã lắng nghe những điều Ta chỉ ra rõ ràng mà vẫn không hề có sự hiểu biết về chúng; nói cách khác, họ là những người không hiểu các vấn đề thuộc linh (vì Ta chưa tạo ra một năng lực con người tương ứng với các vấn đề thuộc linh, nên Ta không đòi hỏi họ nhiều; Ta chỉ yêu cầu họ lắng nghe những lời Ta và có thể đưa chúng vào thực hành). Những người đó không phải là dân sự của nhà Ta, và họ cũng không cùng loại với Ta; họ thuộc về đất nước của Sa-tan. Do đó, Ta không muốn một ai trong số những kẻ không hiểu các vấn đề thuộc linh. Trước đây, các người nghĩ rằng Ta đã đi quá xa, nhưng bây giờ các người nên hiểu được. Làm thế nào thú vật có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời? Chẳng phải điều đó vô lý sao? Những người không biết nhân tính bình thường của Ta là những người dùng các quan niệm của riêng mình để đo lường những gì Ta làm trong nhân tính của Ta. Thay vì quy phục, bằng con mắt xác thịt của họ, họ đến để soi mói Ta. Lẽ nào những lời Ta phán đã thành vô ích? Ta đã phán rằng nhân tính bình thường của Ta là một phần không thể thiếu của Ta, chính Đức Chúa Trời trọn vẹn, và đây là cách đúng đắn mà nhân tính bình thường và thần tính trọn vẹn của Ta phối hợp cùng nhau: Khi những điều Ta làm qua nhân tính bình thường của Ta không phù hợp với quan niệm của con người, thì những kẻ thách thức Ta và những kẻ không tương thích với Ta bị phơi bày. Sau đó, thần tính trọn vẹn của Ta phán qua nhân tính, và bằng cách này, Ta đã giải quyết một số người. Nếu người không hiểu những gì Ta làm nhưng dù sao cũng có thể quy phục, thì người là loại người mà Ta không lên án; Ta chỉ khai sáng những người như vậy. Ta yêu những người như vậy, và vì sự quy phục của người, Ta khai sáng cho người. Những kẻ coi thường thần tính của Ta bao gồm những kẻ không biết lời Ta, những

kẻ không tương thích với nhân tính bình thường của Ta và những kẻ phản đối những gì Ta làm trong thần tính (ví dụ: việc Ta trở nên tức giận hoặc việc xây dựng hội thánh, v.v.). Tất cả những điều này đều là các biểu hiện chống lại thần tính của Ta. Tuy nhiên, có một điều Ta phải nhấn mạnh, và mỗi một người các người phải chú ý: Những ai không tương thích với thân vị của Ta ngày hôm nay là đang chống lại thần tính của Ta. Tại sao Ta luôn bảo thân vị của Ta là chính Đức Chúa Trời trọn vẹn? Tâm tính của thân vị của Ta gồm toàn bộ tâm tính thần thánh; đừng dùng các quan niệm của con người để đo lường Ta. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn nói rằng Ta sở hữu nhân tính bình thường và không phải tất cả những điều Ta làm đều nhất thiết phải đúng. Khi con người như vậy, chẳng phải các người đơn giản là đang xin chết sao? Họ không biết một lời nào trong những gì Ta đang phán, và họ chắc chắn là hậu duệ của kẻ mù và dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ! Ta sẽ nói với mọi người một lần nữa (và Ta sẽ không lặp lại điều này sau đó nữa, và tất cả những ai phạm tội này lần nữa chắc chắn sẽ bị nguyên rửa): Lời Ta, tiếng cười của Ta, cách Ta ăn, cách Ta sống, lối nói của Ta và cách cư xử của Ta hết thảy đều do Ta thực hiện – chính Đức Chúa Trời – và không có dấu vết nào dù là mờ nhạt nhất của loài người bị trộn lẫn ở đó. Không có! Không chút nào cả! Hết thảy mọi người phải ngưng ngay trò tâm lý, và bỏ các tính toán nhỏ mọn của họ. Con người càng tiếp diễn những điều này, họ sẽ càng phải chịu số phận bi đát. Hãy lưu ý lấy lời khuyên của Ta!

Ta luôn dò xét sâu thẳm lòng người, xem xét từng lời nói và hành động của mỗi cá nhân. Ta thấy rõ, từng người một, những người Ta thích và những người Ta không thích. Đây là điều mà con người không thể tưởng tượng được và hơn nữa, là điều mà họ không thể thực hiện được. Ta đã phán rất nhiều, và Ta đã làm rất nhiều điều; ai có thể xác định được mục đích của những lời Ta là gì và mục đích của những điều Ta làm là gì? Không ai có thể làm được. Do đó, Ta sẽ phán càng nhiều lời hơn; một mặt, điều này sẽ loại bỏ hết thảy những kẻ Ta không thích, trong khi mặt khác, nó sẽ khiến các người đau khổ hơn một chút về vấn đề này, do đó các người sẽ ném trái sự hồi sinh một lần nữa, chỉ là với mức độ nghiêm trọng hơn. Điều này không thể do con người định đoạt, cũng không ai có thể ngăn nó xảy ra. Ngay cả khi người biết điều này bây giờ, thì khi thời điểm đến, người vẫn sẽ không thể tránh được kiểu đau khổ này, bởi vì đây là phương pháp làm việc của Ta. Ta phải làm việc như thế này để đạt được mục tiêu của Ta và để ý muốn của Ta có thể được hoàn thành trên các người. Đây là lý do tại sao nó được gọi là “nỗi đau cuối cùng mà các người sẽ phải chịu”. Sau đó, xác thịt của các người sẽ không còn chịu đau khổ nữa, vì con rồng lớn sắc đỏ lúc ấy đã bị Ta tiêu diệt và sẽ không dám lộng hành nữa. Đây là bước cuối cùng trước khi bước vào thân thể; nó là giai đoạn chuyển tiếp. Nhưng

đừng sợ – Ta chắc chắn sẽ dẫn các người vượt qua hết khó khăn này đến khó khăn khác. Hãy tin rằng Ta là chính Đức Chúa Trời công chính, và những gì Ta phán chắc chắn sẽ xảy ra. Ta là chính Đức Chúa Trời đáng tin cậy. Tất cả các quốc gia, tất cả các vùng đất và tất cả các giáo phái đang quay trở lại với Ta và đổ về ngôi Ta. Đây là quyền năng vĩ đại của Ta, và Ta sẽ phán xét từng đứa trẻ đầy loạn và ném chúng vào hồ lửa và diêm sinh, mà không có bất kỳ ngoại lệ nào. Tất cả phải rút lui. Đây là bước cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Ta và một khi nó được hoàn thành, Ta sẽ bước vào nghỉ ngơi, vì mọi thứ đã được hoàn thành và kế hoạch quản lý của Ta đã kết thúc.

Vì nhịp độ công tác của Ta đã tăng tốc (dù Ta không cảm thấy lo lắng chút nào), nên Ta tiết lộ lời Ta với các người hàng ngày và Ta tiết lộ những lẽ mầu nhiệm Ta nắm giữ cho các người mỗi ngày, hầu cho các người có thể theo sát bước chân Ta. (Đây là sự khôn ngoan của Ta; Ta sử dụng lời Ta để hoàn thiện mọi người, nhưng cũng để đánh gục mọi người. Hết thầy đều đọc những lời của Ta và có thể hành động theo ý muốn của Ta trong lời Ta. Những kẻ tiêu cực sẽ tiêu cực, và những kẻ bị vạch trần sẽ thể hiện bản chất thật của họ; kẻ thách thức sẽ chống cự, và những người trung thành yêu mến Ta sẽ trung thành hơn nữa. Như thế, tất cả sẽ có thể theo được bước chân Ta. Tất cả những tình huống Ta đã mô tả là những phương pháp mà Ta làm việc và mục tiêu Ta muốn đạt được). Trước đây, Ta đã phán kiểu này: Ta dẫn dắt các người như thế nào, thì các người phải tìm kiếm theo cách tương tự; bất cứ điều gì Ta phán với các người, các người phải lắng nghe. Ở đây ý của Ta là gì? Các người có biết không? Mục đích và ý nghĩa của lời Ta là gì? Các người có hiểu không? Có bao nhiêu người có thể nói rõ điều này? Khi Ta phán: “Ta dẫn dắt các người như thế nào, thì các người phải tìm kiếm theo cách tương tự”, Ta không chỉ đơn thuần đề cập đến sự hướng dẫn mà Ta đưa ra khi Ta là con người; mà hơn thế, Ta đang ám chỉ đến những lời Ta phán và con đường Ta đi. Ngày hôm nay, những lời này đã thực sự được ứng nghiệm. Ngay khi Ta phán những lời Ta, hết thầy các loại khuôn mặt ma quỷ bị vạch trần trước ánh sáng của sự hiện diện của Ta, cho các người một cái nhìn rõ ràng về tất cả bọn chúng. Những lời phán này của Ta không chỉ là một thông báo cho Sa-tan, mà còn là sự ủy thác cho tất cả các các người. Hầu hết các các người bỏ qua những lời này, tin rằng chúng là một sự phớt lờ cho các người; các người không nhận ra rằng chúng là những lời phán xét và những lời chứa đựng thẩm quyền. Mục đích của những lời Ta là ra lệnh cho Sa-tan phục vụ Ta đích đáng và hoàn toàn đầu phục Ta. Trong số những lẽ mầu nhiệm Ta đã tiết lộ trong quá khứ, vẫn còn nhiều điều mà các người chưa hiểu được. Do vậy, trong tương lai Ta sẽ mặc khải thêm cho các người để các người có

thể đạt được hiểu biết rõ ràng và thấu đáo hơn.

Khi thảm họa đến, mọi người đều kinh hoàng. Hết thấy mọi người kêu khóc đau khổ và cảm thấy ghê tởm những điều xấu xa họ đã làm trong quá khứ, nhưng tới lúc đó thì đã quá muộn, vì đây là thời đại của cơn thịnh nộ. Đây không phải là lúc để cứu rỗi con người và ban ân điển, mà là lúc để dọn sạch hết thấy những kẻ phục vụ và cho phép các con trai Ta cai trị thay Ta. Điều này thực sự khác với những thời trong quá khứ; điều này chưa từng có tiền lệ kể từ khi sáng thế. Bởi vì Ta đã một lần tạo ra thế giới, Ta sẽ một lần hủy diệt nó và những gì Ta đã định trước không thể thay đổi bởi bất kỳ ai. Hai cụm từ “nhóm Cơ Đốc nhân” và “nhóm người mới của vũ trụ” trước đây được nhắc đến khá thường xuyên. Chúng nên được giải thích như thế nào? Có phải “nhóm Cơ Đốc nhân” ám chỉ đến các con trai đầu lòng? Có phải “nhóm người mới của vũ trụ” cũng ám chỉ đến các con trai đầu lòng? Không phải; con người đã không diễn giải chính xác những cụm từ đó. Vì quan niệm của con người chỉ có thể giúp họ hiểu mọi thứ ở mức độ này, nên Ta sẽ làm rõ chúng cho các người, ngay tại đây và ngay lúc này. Nhóm Cơ Đốc nhân và nhóm người mới của vũ trụ không giống nhau; ý nghĩa của chúng khác nhau. Mặc dù cách diễn đạt của hai cụm từ này rất giống nhau, và chúng có vẻ là cùng một thứ, nhưng tình huống thực sự là hoàn toàn ngược lại. Chính xác thì nhóm Cơ Đốc nhân ám chỉ đến ai? Hoặc, nó ám chỉ điều gì? Nhắc đến những Cơ Đốc nhân, mọi người sẽ đồng lòng nghĩ về Ta. Họ hoàn toàn không sai khi nghĩ như vậy. Hơn nữa, trong quan niệm của con người, từ “nhân” chắc chắn đề cập đến con người; không một ai sẽ liên hệ nó với điều gì khác. Khi nói đến từ “nhóm”, mọi người nghĩ rằng nó có nghĩa là việc tập hợp nhiều người mà hầu như là cùng một đơn vị, và do đó gọi là “nhóm”. Ở đây có thể thấy rằng tâm trí của con người thật quá đơn giản; họ không thể hiểu nào được chút nào ý nghĩa của Ta. Bây giờ, Ta sẽ chính thức bắt đầu thông công về nhóm Cơ Đốc nhân là gì (nhưng con người phải gạt bỏ những quan niệm riêng của mình; nếu không, chẳng ai trong số họ sẽ có thể hiểu được, và ngay cả khi Ta đã giải thích cụm từ này, thì họ vẫn sẽ không tin và cũng không thể hiểu được): Ngay sau khi những lời của Ta được phán ra, hết thấy các con trai đầu lòng của Ta đều có thể hành động theo ý muốn của Ta và thể hiện ý muốn của Ta, vì vậy họ đồng lòng và đồng khẩu. Trong khi họ phán xét tất cả các nước và tất cả các dân tộc, họ sẽ có thể thực hiện sự công chính của Ta và thực thi các sắc lệnh quản trị của Ta; họ là một sự bày tỏ của Ta, và là sự biểu lộ của Ta. Như vậy, có thể nói rằng nhóm Cơ Đốc nhân là sự thật của việc các con trai đầu lòng thực thi các sắc lệnh quản trị của Ta; họ là thẩm quyền trong tay của các con trai đầu lòng. Tất cả điều này đều liên quan đến Đấng Christ – do đó có cụm từ “Cơ Đốc nhân”. Thêm vào đó, hết thấy các con trai đầu lòng đều có thể hành động

theo ý muốn của Ta, và vì lý do này, Ta sử dụng cụm từ “nhóm”. “Nhóm người mới của vũ trụ” có nghĩa là hết thảy mọi người trong danh Ta; nói cách khác là các con trai đầu lòng, các con trai và dân sự của Ta. Từ “mới” liên quan đến danh Ta. Bởi vì họ ở trong danh Ta (danh Ta chứa đựng mọi thứ, và mãi mãi mới và không bao giờ cũ; điều này con người không thể thay đổi được), và bởi vì họ sẽ tồn tại mãi mãi trong tương lai, nên họ là những con người mới của vũ trụ. Từ “nhóm” ở đây liên quan đến số lượng người, và nó không giống như trường hợp ở trên. Khi lời Ta được phán, hết thảy mọi người nên tin vào đó. Đừng nghi ngờ. Hãy giải thoát bản thân mình khỏi các quan niệm con người và những suy nghĩ của con người. Quá trình tiết lộ lẽ mầu nhiệm hiện tại của Ta chính là quá trình loại bỏ các quan niệm và suy nghĩ của con người (bởi vì mọi người dùng các quan niệm của riêng họ để đo lường Ta và đo lường những gì Ta phán, nên Ta sẽ dùng các lẽ mầu nhiệm được mặc khải của chính mình để loại bỏ các quan niệm và suy nghĩ của con người). Công tác này sẽ sớm được hoàn thành. Khi những lẽ mầu nhiệm của Ta được tiết lộ ở một mức độ nhất định, mọi người sẽ gần như không còn quá trình suy nghĩ về lời Ta nữa và họ sẽ ngừng đo lường Ta bằng các quan niệm con người của họ. Những gì họ nghĩ mỗi ngày, Ta sẽ tiết lộ, và Ta sẽ phản công. Đến một mức độ nhất định, mọi người sẽ không nghĩ gì nữa; đầu họ sẽ trống rỗng không có suy nghĩ gì, và họ sẽ hoàn toàn quy phục lời Ta. Đó sẽ là lúc các người sẽ bước vào cõi thuộc linh. Đây là một bước trong công tác của Ta xảy ra trước khi Ta cho phép các người bước vào cõi thuộc linh. Các người phải giải thoát chính mình khỏi tất cả các quan niệm của con người trước khi các người có thể nên thánh khiết, không hoen ố và bước vào cõi thuộc linh. Đây là ý nghĩa của: “Ta là một thân thể thuộc linh thánh khiết”. Tuy nhiên, các người phải hành động theo các bước của Ta và trước khi các người nhận ra điều đó, thời gian của Ta sẽ đến.

Chương 107

Khi lời Ta đạt đến một mức độ nghiêm trọng nhất định, thì hầu hết mọi người đều rút lui vì chúng – và chính trong giây phút này mà các con trai đầu lòng của Ta được tỏ lộ. Ta đã phán rằng Ta không động đến ngón tay mà chỉ dùng lời Ta để thành tựu hết thảy mọi thứ. Bằng lời Ta, Ta hủy diệt hết thảy những thứ Ta căm ghét, và Ta cũng dùng chúng để hoàn thiện các con trai đầu lòng của Ta. (Khi lời Ta được phán ra, thì bảy tiếng sấm sẽ vang rền, và trong khoảnh khắc đó các con trai đầu lòng của Ta và Ta sẽ thay đổi dạng thức và bước vào cõi thuộc linh). Khi Ta phán rằng Thần của Ta đích thân thực hiện công tác, là Ta có ý nói rằng lời Ta thành tựu tất cả, và từ

điều này rõ ràng rằng Ta toàn năng. Do đó, người ta có thể thấy thậm chí rõ hơn mục tiêu và mục đích đằng sau mỗi câu mà Ta thốt ra. Như Ta đã phán trước đây, mọi điều mà Ta thốt ra trong nhân tính của Ta là một khía cạnh biểu hiện của Ta. Do đó, những ai không thể chắc chắn và thực sự tin vào những gì Ta phán trong nhân tính bình thường của Ta phải bị loại bỏ! Ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng nhân tính bình thường của Ta là một khía cạnh hết sức cần thiết trong thần tính trọn vẹn của Ta, tuy nhiên quá nhiều người tiếp tục tập trung vào mặt thần tính mà lại bỏ qua mặt nhân tính. Người thật mù quáng! Người nói rằng Ta không phù hợp với các quan niệm của người, và rằng con người mà Ta là không phù hợp với Đức Chúa Trời của người. Những người này có thể ở lại trong vương quốc của Ta không? Ta sẽ chà đạp người dưới chân Ta! Ta thách người dám phản nghịch với Ta thêm nữa! Ta thách người dám tiếp tục ngoan cố như vậy nữa! Nụ cười của Ta không phù hợp với các quan niệm của người, lời nói của Ta không xuôi tai người, và hành động của Ta không có lợi cho người – Ta nói có đúng không! Hết thảy những điều này phải theo ý người. Đó có phải Đức Chúa Trời là gì không? Và những người này vẫn muốn ở lại trong nhà Ta và nhận các phước lành trong vương quốc của Ta sao? Chẳng phải người đang mơ mộng sao? Từ khi nào mọi thứ tuyệt vời đến thế! Người muốn không vâng lời Ta, nhưng người vẫn mong muốn nhận được các phước lành từ Ta. Để Ta phán cho người: Tuyệt đối không! Như Ta đã phán nhiều lần, những ai bước vào vương quốc của Ta và nhận được các phước lành phải là người mà Ta yêu. Tại sao Ta nhấn mạnh vào những lời này? Ta biết và hiểu những gì mọi người đang suy nghĩ; Ta không cần phải chỉ ra lần lượt từng ý nghĩ của họ. Họ sẽ bị lộ nguyên hình qua những lời phán xét của Ta, và hết thảy sẽ khóc lóc đau khổ trước tòa án của Ta. Đây là một sự thật hiển nhiên mà không ai có thể thay đổi! Cuối cùng, Ta sẽ cho họ xuống vực sâu không đáy từng người một. Đây là kết quả cuối cùng Ta mong muốn đạt được qua việc Ta phán xét quỷ Sa-tan. Ta phải sử dụng sự phán xét và các sắc lệnh quản trị để đối xử với từng cá nhân, và đây là cách Ta hành phạt con người. Các người có bất kỳ sự thông hiểu thật sự nào trong điều này chưa? Ta không cần cho Sa-tan biết lý do; Ta chỉ đơn giản sử dụng cây gậy sắt của Ta để đập nó cho đến khi nó thừa sống thiếu chết và liên tục cầu xin lòng thương xót. Do đó, khi mọi người đọc những lời phán xét của Ta, họ không thể hiểu chúng chút nào, nhưng theo quan điểm của Ta, mỗi dòng và mỗi câu đều là một sự thực thi các sắc lệnh quản trị của Ta. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Vì Ta đã nhắc đến sự phán xét ngày hôm nay, nên chủ đề này chạm đến tòa phán xét. Trong quá khứ, các người thường nói rằng mình sẽ nhận sự phán xét trước tòa án của Đấng Christ. Các người hiểu phần nào về sự phán xét, nhưng các người

không thể tưởng tượng ra tòa án. Có lẽ một vài người nghĩ rằng tòa án là một vật thể hữu hình, hay họ có thể tưởng tượng rằng nó là một cái bàn lớn, hay có lẽ hình dung nó là một ghế quan tòa như trong thế gian trần tục. Tất nhiên, trong sự giải thích của Ta lần này, Ta sẽ không phủ nhận những gì các người đã nói, nhưng đối với Ta, những thứ trong trí tưởng tượng của con người vẫn mang ý nghĩa tượng trưng. Do đó khoảng cách giữa những gì con người tưởng tượng và ý Ta muốn nói vẫn còn rất lớn như là giữa trời và đất. Trong quan niệm của con người, có rất nhiều người nằm phủ phục trước tòa án, khóc lóc đau khổ và cầu xin lòng thương xót. Trong điều này, sự tưởng tượng của con người đã đạt đến đỉnh điểm, và không ai có thể tưởng tượng ra bất kỳ điều gì hơn thế. Vậy thì, tòa án là gì? Trước khi Ta tiết lộ lẽ mầu nhiệm này, các người phải loại bỏ hết những quan niệm sai lầm trước đây của mình; chỉ khi đó mục tiêu của Ta mới có thể đạt được. Đây là cách duy nhất có thể xua tan các quan niệm và ý nghĩ của các người về chủ đề này. Bất kỳ khi nào Ta phán, thì các người phải chú ý. Các người không được bất cẩn nữa. Tòa án của Ta đã được thiết lập từ khi sáng thế. Trong các thời đại và các thế hệ đã qua, nhiều người đã chết trước nó, và cũng có nhiều người sống lại trước nó, trở lại với cuộc sống. Cũng có thể nói rằng từ đầu cho đến cuối, sự phán xét của Ta không bao giờ chấm dứt, và vì thế tòa án của Ta luôn luôn tồn tại. Bất cứ khi nào tòa án được đề cập, hết thảy mọi người đều cảm nhận một dấu hiệu sợ hãi. Tất nhiên, từ những gì Ta đã phán ở trên, các người không biết tòa án này là gì. Tòa án cùng tồn tại với sự phán xét, nhưng chúng thuộc hai loại thực chất khác nhau. (Ở đây, “thực chất” không đề cập đến một vật thể hữu hình, mà đến lời. Con người hoàn toàn không thể nhìn thấy thực chất này). Sự phán xét ám chỉ lời Ta. (Dù chúng có nghiêm khắc hay mềm mỏng, thì hết thảy chúng đều được bao gồm trong sự phán xét của Ta. Do đó, bất kỳ điều gì thốt ra từ miệng Ta đều là sự phán xét). Trước đây, con người phân chia lời Ta ra làm nhiều loại khác nhau, bao gồm lời phán xét, lời êm dịu, và lời ban sự sống. Ngày nay, Ta sẽ giải thích rõ cho các người rằng sự phán xét và lời phán của Ta có liên kết với nhau. Nghĩa là, sự phán xét là lời Ta, và lời Ta là sự phán xét; các người tuyệt đối không được nói đến chúng một cách tách biệt. Con người tưởng tượng rằng những lời nghiêm trọng là sự phán xét, nhưng sự hiểu biết của họ không đầy đủ. Mọi điều Ta phán là sự phán xét. Khởi đầu của sự phán xét được nói đến trong quá khứ đề cập đến khi Thần của Ta chính thức bắt đầu làm việc ở mọi nơi và thi hành các sắc lệnh quản trị của Ta. Trong câu này, từ “phán xét” ám chỉ hiện thực thực tế. Bây giờ Ta sẽ giải thích về tòa án: Tại sao Ta phán rằng tòa án tồn tại từ trước vô cùng cho đến đời đời và song hành với sự phán xét của Ta? Các người có hiểu chút nào về điều đó từ sự giải thích của Ta về sự phán xét

không? Tòa án ám chỉ con người mà Ta là. Từ trước vô cùng cho đến đời đời, Ta luôn luôn cất tiếng nói và phán dạy. Ta sống đời đời, vì vậy tòa án của Ta và sự phán xét của Ta cùng tồn tại đời đời. Đến giờ, nên rõ ràng về điều này! Trong trí tưởng tượng của con người, họ xem Ta như là một vật thể, nhưng về điều này, Ta không trách mắng các người mà cũng không lên án các người. Ta chỉ hy vọng rằng các người sẽ vâng phục và chấp nhận sự mặc khải của Ta, và từ đó biết rằng Ta là chính Đức Chúa Trời toàn diện.

Lời Ta con người hoàn toàn không thể hiểu được, dấu chân Ta họ không thể tìm thấy và ý muốn của Ta họ không thể nắm bắt được. Do đó, trạng thái của các người ngày hôm nay (có thể nhận được sự mặc khải của Ta, nắm bắt ý muốn của Ta từ trong nó, và đi theo dấu chân Ta qua nó) hoàn toàn là kết quả của những hành động kỳ diệu của Ta, ân điển của Ta, và lòng nhân từ của Ta. Một ngày nào đó, Ta thậm chí sẽ cho phép các người nhìn thấy sự khôn ngoan của Ta, thấy được những gì tay Ta đã làm, và thoáng thấy điều kỳ diệu trong công tác của Ta. Khi thời điểm đó đến, những thiết kế của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta sẽ được tỏ lộ hoàn toàn trước mắt các người. Hằng ngày, trên khắp cõi vũ trụ, những phần trong các hành động kỳ diệu của Ta được hiển lộ, và hết thảy mọi thứ phục vụ để kế hoạch quản lý của Ta có thể được hoàn thành. Khi điều này đã được tỏ lộ hoàn toàn, các người sẽ thấy loại người nào Ta sắp đặt để phục vụ, loại người nào Ta sắp đặt để thực hiện ý muốn của Ta, những gì Ta thành tựu thông qua việc lợi dụng Sa-tan, những gì do chính Ta hoàn thành, những loại người nào đang than khóc, những loại người nào đang nghiêng rã, những loại người nào sẽ chịu sự hủy diệt, và những loại người nào sẽ chịu sự hư mất. Với “sự hủy diệt”, Ta đang ám chỉ đến những người Ta sẽ ném vào hồ lửa và diêm sinh và sẽ bị thiêu cháy hoàn toàn; với “sự hư mất”, Ta muốn nói những người Ta sẽ ném xuống vực sâu không đáy để bị đọa đày ở đó cho đến đời đời. Do đó, đừng nhầm lẫn sự hủy diệt và sự hư mất là tương tự nhau; ngược lại, hai điều này rất khác nhau. Những kẻ phục vụ thoát ra khỏi danh Ta ngày nay sẽ chịu sự hư mất, và những ai không thuộc danh Ta sẽ chịu sự hủy diệt. Đây là lý do tại sao Ta phán rằng những ai chịu sự hư mất sẽ ngợi khen Ta đời đời sau sự phán xét của Ta; tuy nhiên, những người này sẽ không bao giờ thoát khỏi sự trừng phạt của Ta, và sẽ luôn luôn chấp nhận sự cai trị của Ta. Đây là lý do tại sao Ta phán rằng vực sâu không đáy là bàn tay Ta sử dụng để hành phạt con người. Ta cũng phán rằng hết thảy đều trong tay Ta. Mặc dù Ta phán rằng “vực sâu không đáy” ám chỉ sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng nó cũng nằm trong tay Ta mà Ta sử dụng để hành phạt con người. Do đó, hết thảy đều trong tay Ta, và không có sự mâu thuẫn. Lời Ta không phải là vô trách nhiệm; hết thảy chúng đều thích hợp và mạch lạc. Chúng

không phải được hư cấu mà cũng không vô nghĩa, và mọi người nên tin những lời phán của Ta. Trong tương lai, các người sẽ chịu khổ vì điều này. Vì lời Ta, nhiều người trở nên lạnh lùng hay tuyệt vọng, hay trở nên thất vọng, hay khóc cay đắng, hay khóc than. Sẽ có đủ kiểu phản ứng. Một ngày nào đó, khi hết thấy những người Ta căm ghét đều rút lui, thì công tác vĩ đại của Ta sẽ được hoàn thành. Trong tương lai, nhiều người sẽ thất bại vì các con trai đầu lòng, và cuối cùng, hết thấy họ sẽ rời đi, từng bước một. Nói cách khác, nhà của Ta dần dần sẽ trở nên thánh khiết, và đủ loại ma quỷ sẽ dần rút lui khỏi Ta, rời đi một cách lặng lẽ, đầu phục và không một lời phản nản. Sau đó, hết thấy các con trai đầu lòng của Ta sẽ được tỏ lộ, và Ta sẽ bắt đầu bước công tác kế tiếp của Ta. Chỉ khi đó các con trai đầu lòng mới trở thành vua với Ta và cai trị toàn vũ trụ. Đây là các bước công tác của Ta, và chúng hợp thành một phần quan trọng trong kế hoạch quản lý của Ta. Đừng bỏ qua điều này; nếu không, người sẽ phạm sai lầm.

Thời điểm mà lời Ta được tỏ lộ cho các người là thời điểm Ta bắt đầu công tác của Ta. Không một lời đơn lẻ nào của Ta sẽ không được ứng nghiệm. Đối với Ta, một ngày giống như một ngàn năm, và một ngàn năm giống như một ngày. Các người thấy điều đó như thế nào? Khái niệm thời gian của các người khác xa của Ta, bởi vì Ta kiểm soát cõi vũ trụ, và Ta hoàn thành hết thấy mọi thứ. Công tác của Ta được thực hiện từng ngày, từng bước và từng giai đoạn; hơn nữa, tiến độ công tác của Ta không dừng lại dù chỉ một giây: Nó liên tục được thực hiện trong từng khoảnh khắc. Kể từ khi sáng thế, lời Ta chưa bao giờ bị gián đoạn. Ta đã liên tục nói và cất tiếng phán cho đến ngày nay; điều này sẽ vẫn không thay đổi trong tương lai. Tuy nhiên, thời gian của Ta được sắp xếp và tổ chức cẩn thận, và nó rất có thứ tự. Ta sẽ làm những gì Ta cần phải làm khi Ta cần làm (với Ta, hết thấy sẽ được giải phóng; hết thấy sẽ được tự do), và Ta không bị phá vỡ chút nào về các bước công tác của Ta. Ta có thể sắp đặt mọi người trong nhà Ta; Ta có thể sắp đặt mọi người trong thế gian – tuy nhiên, Ta không bận rộn chút nào, bởi vì Thần của Ta đang làm việc. Thần của Ta đầy đầy khắp mọi nơi, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, và toàn cõi vũ trụ nằm trong tay Ta. Do đó, người ta có thể thấy rằng Ta toàn năng, Ta khôn ngoan và sự vinh hiển của Ta đầy đầy cả vũ trụ.

Chương 108

Bên trong Ta, mọi thứ đều được yên nghỉ, mọi thứ đều được tự do. Những người ở bên ngoài Ta đều không thể tự do và vui vẻ vì thần của Ta không ở trên những con người này. Những người này được gọi là người chết vô hồn. Còn Ta gọi những người

bên trong Ta là người sống có linh hồn. Họ thuộc về Ta, chắc chắn sẽ trở lại ngai vàng của Ta. Dù là kẻ phục dịch hay là những kẻ thuộc về ma quỷ đều là những người chết vô hồn, đều phải bị hủy diệt vào hư vô. Đây là lẽ mầu nhiệm trong kế hoạch quản lý của Ta, là điều con người không thấu hiểu được trong kế hoạch quản lý của Ta, nhưng Ta lại công khai với tất cả mọi người. Những người không thuộc về Ta thì chống lại Ta; những người thuộc về Ta thì phù hợp với Ta. Điều này hoàn toàn không phải bàn cãi, và đây là nguyên tắc phán xét Sa-tan của Ta. Mọi người cần phải biết điều này để có thể nhìn thấy sự công chính, chính trực của Ta – tất cả những người đến từ Sa-tan đều bị phán xét, thiêu đốt và trở thành tro bụi. Đây cũng là cơn thịnh nộ của Ta, càng nhìn rõ tâm tính của Ta. Từ đó trở đi, tâm tính của Ta sẽ công khai trước muôn người, dần dần tiết lộ cho tất cả dân chúng và tất cả các quốc gia, các tôn giáo, giáo phái và mọi tầng lớp. Không che giấu bất cứ điều gì, tất cả đều được tiết lộ. Bởi vì con người coi tâm tính của Ta, nguyên tắc làm việc của Ta là sâu kín nhất nên Ta buộc phải làm như vậy (để các con trai đầu lòng không xúc phạm các sắc lệnh quản trị, và cũng sử dụng tâm tính được tiết lộ của Ta để phán xét tất cả dân chúng và tất cả các quốc gia). Đây là kế hoạch quản lý của Ta, là các bước trong công việc của Ta. Không ai có thể dễ dàng thay đổi. Ta đã sống thể hiện ra tâm tính thần thánh trọn vẹn của Ta trong nhân tính của Ta, vì vậy Ta không cho phép bất kỳ kẻ nào xúc phạm nhân tính của Ta. (Tất cả mọi thứ Ta đã sống thể hiện ra đều là tâm tính của thần thánh, vì vậy trước đây Ta đã nói rằng, Ta chính là Đức Chúa Trời đã vượt qua nhân tính bình thường). Ta nhất định sẽ không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm Ta, để kẻ đó bị diệt vong mãi mãi! Hãy nhớ rằng! Điều này là chắc chắn, cũng có nghĩa là, đây là một điều không thể thiếu trong các sắc lệnh quản trị của Ta. Mọi người cần phải nhìn rõ: Ta, con người này, chính là Đức Chúa Trời, hơn nữa là chính Đức Chúa Trời. Điều này cần được rõ ràng! Ta không nói đùa. Tất cả mọi việc, Ta đều nói rõ, chỉ rõ, cho đến khi các người hoàn toàn thấu hiểu.

Tình hình rất căng thẳng, không chỉ trong nhà của Ta, thậm chí bên ngoài nhà của Ta, Ta yêu cầu các người phải làm chứng danh của Ta, sống thể hiện ra Ta, làm chứng cho Ta về mọi mặt. Bởi vì bây giờ là thời điểm kết thúc, mọi thứ đã sẵn sàng, mọi thứ vẫn giữ nguyên hình dáng ban đầu, không bao giờ thay đổi. Thứ cần bỏ ắt phải bỏ, thứ cần giữ ắt phải giữ. Đừng cố giữ hay cố đẩy. Đừng phá vỡ sự quản lý của Ta hay phá hủy kế hoạch của Ta. Đối với con người, Ta mãi mãi yêu thương và thương xót con người, nhưng đối với Ta, tâm tính của Ta phân chia theo giai đoạn làm việc của Ta, bởi vì Ta chính là Đức Chúa Trời đang sống, Ta là Đức Chúa Trời duy nhất! Ta không bao giờ thay đổi và cũng có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Không ai có thể nhìn thấu điều này. Chỉ khi Ta nói cho các người, nói rõ với các người thì

các người mới biết được, hiểu được. Đối với các con trai của Ta, Ta yêu thương, thương xót, công chính và sửa dạy, nhưng không hề phán xét (có nghĩa là không hủy diệt những người con trai đầu lòng). Với những kẻ không phải con trai Ta, Ta thay đổi bất cứ lúc nào tùy thuộc vào sự thay đổi của thời đại: yêu thương, thương xót, công chính, oai nghi, phán xét, phần nộ, nguyên rủa, thiêu đốt, cuối cùng hủy hoại xác thịt. Đối tượng bị hủy diệt sẽ bị diệt vong cùng với linh hồn của chúng. Nhưng đối với những kẻ phục dịch, chỉ giữ lại linh hồn (cụ thể thực hiện như thế nào, sẽ nói với các người sau, để các người hiểu rõ) nhưng mãi mãi không có tự do, mãi mãi không được giải thoát, vì chúng ở dưới dân sự của Ta, chịu sự chi phối của dân sự của Ta. Vì vậy, trước đây Ta căm ghét những kẻ phục dịch như vậy bởi vì những kẻ đó đều là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, và những kẻ không phải phục vụ đó cũng là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ. Hay nói cách khác, những kẻ không phải con trai đầu lòng ngày hôm nay đều là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ. Khi Ta nói rằng những kẻ trầm luân luôn ca ngợi Ta là để chúng mãi mãi phục dịch Ta. Điều này là chắc chắn. Những kẻ đó sẽ mãi mãi là nô lệ, là trâu, là ngựa. Ta có thể tàn sát bất cứ lúc nào, Ta có thể chi phối theo ý muốn, bởi vì những kẻ đó là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, không có tâm tính của Ta. Vì chúng là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ nên có tâm tính của con rồng lớn sắc đỏ, cũng có nghĩa là có tâm tính của súc vật. Điều này hoàn toàn chính xác và không bao giờ thay đổi! Bởi vì tất cả đã được Ta sắp đặt trước, không ai có thể thay đổi được (có nghĩa là Ta không cho phép bất kỳ ai làm trái quy tắc này), nếu không Ta sẽ tiêu diệt các người!

Các người cần nhìn thấy lẽ mầu nhiệm mà Ta đã tiết lộ về kế hoạch quản lý, công việc của Ta đã thực hiện tới bước nào, để xem những gì đã làm trong tay Ta, xem sự phán xét của Ta và cơn thịnh nộ của Ta dành cho ai. Đây là sự công chính của Ta. Ta sắp xếp công việc của Ta, kế hoạch quản lý của Ta dựa trên lẽ mầu nhiệm mà Ta đã tiết lộ. Không ai có thể thay đổi được, phải thực hiện từng bước theo kế hoạch của Ta. Lẽ mầu nhiệm là con đường thực hiện công việc của Ta, là dấu hiệu cho các bước trong kế hoạch quản lý của Ta. Không ai được thêm hoặc bớt bất kỳ điều gì vào lẽ mầu nhiệm của Ta, bởi vì lẽ mầu nhiệm sai thì con đường cũng sai. Tại sao bây giờ Ta mới tiết lộ lẽ mầu nhiệm của Ta cho các người? Lý do là gì? Có ai trong số các người có thể nói rõ? Hơn nữa nói lẽ mầu nhiệm chính là con đường, vậy con đường này là gì? Con đường này là quá trình các người từ xác thịt bước vào cơ thể, đây là một khâu quan trọng. Sau khi tiết lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta, quan niệm của con người dần dần bị loại bỏ, tư duy của con người dần bị mờ nhạt. Đây là quá trình bước vào cõi tâm linh. Vì vậy, Ta nói công việc của Ta đều có các bước, không hề mơ hồ, đó mới là thực tế, mới là cách làm việc của Ta. Không ai có thể thay đổi,

không ai có thể làm được, bởi vì Ta là Đức Chúa Trời duy nhất! Công việc của Ta do chính Ta thực hiện. Cả thế giới vũ trụ đều do một mình Ta kiểm soát, do một mình Ta sắp xếp. Ai dám không nghe Ta? (“Một mình Ta” có nghĩa là chính Đức Chúa Trời, bởi vì Ta, con người này, chính là Đức Chúa Trời, nên đừng giữ khư khư quan niệm của riêng các người). Ai dám chống lại Ta? Ất sẽ chịu hình phạt nặng của Ta! Các người đã nhìn thấy kết cục của con rồng lớn sắc đỏ rồi chứ! Đó là kết cục của nó, nhưng cũng là điều hiển nhiên. Phải đích thân Ta thực hiện mới có thể làm nhục nó, khiến nó không bao giờ ngóc đầu lên được, bị diệt vong mãi mãi. Bây giờ Ta bắt đầu tiết lộ lẽ mầu nhiệm. (Hãy nhớ rằng! Hầu hết những lẽ mầu nhiệm được tiết lộ đều là những điều các người thường nói bằng miệng, nhưng không ai hiểu được). Ta từng nói, tất cả những việc con người coi là chưa hoàn thành thì trong mắt Ta đã kết thúc và những việc Ta bắt đầu làm thì con người coi là đã hoàn thành. Đây chẳng phải là mâu thuẫn hay sao? Đây không phải là mâu thuẫn, bởi vì con người có quan niệm, có tư duy, nên con người nhận định như vậy. Những việc trong kế hoạch của Ta được hoàn thành qua những lời nói của Ta (nói làm là làm, nói hoàn thành là hoàn thành), nhưng trong những việc Ta đã nói, Ta thấy chưa hoàn thành bởi vì những việc Ta làm bị giới hạn về thời gian nên Ta coi là chưa hoàn thành. Nhưng trong mắt thường của con người (bởi vì quan niệm về thời gian khác nhau) đã hoàn thành. Bây giờ hầu hết mọi người đều nghi ngờ Ta vì những lẽ mầu nhiệm được Ta tiết lộ. Bởi vì sự hiện diện của thực tế, bởi vì ý định ban đầu của Ta không phù hợp với quan niệm của con người, nên họ chống đối Ta, phủ nhận Ta. Đó là Sa-tan đã mắc phải quỷ kế của chính mình. (Chúng muốn nhận được phước lành nhưng không ngờ Đức Chúa Trời lại không phù hợp với quan niệm của chúng, vì vậy chúng đã rút lui). Đây là hiệu ứng trong công việc của Ta. Tất cả mọi người đều ca ngợi Ta, cổ vũ Ta, tôn vinh Ta. Mọi thứ đều nằm trong tay Ta, mọi thứ đều nằm trong sự phán xét của Ta. Khi tất cả các dân chúng đổ về ngọn núi của Ta, khi các con trai đầu lòng khai hoàn trở về, đó là điểm cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Ta. Đó cũng là thời điểm hoàn thành kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta. Tất cả đều do Ta tự sắp xếp. Ta đã nói điều này rất nhiều lần. Bởi vì các người vẫn sống trong các quan niệm nên Ta nhấn mạnh một lần nữa để các người không phạm sai lầm ở đây và quấy rối kế hoạch của Ta. Con người không thể giúp đỡ Ta, không thể tham gia vào việc quản lý của Ta, vì hiện tại các người vẫn là người thuộc về thịt và huyết (tuy thuộc về Ta nhưng sống trong xác thịt). Vì vậy, Ta nói, những người thuộc về thịt và huyết không thể kế thừa gia tài của Ta. Đây cũng là lý do chính để các người bước vào cõi tâm linh.

Trên thế giới, động đất là khởi đầu của thảm họa. Đầu tiên, làm cho thế giới, hay là làm cho trái đất thay đổi. Tiếp đến là bệnh dịch và nạn đói. Đây là kế hoạch của

Ta, là những bước đi của Ta. Ta sẽ huy động mọi thứ để phục vụ Ta, để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ta. Như vậy, toàn bộ thế giới vũ trụ sẽ tự hủy diệt, ngay cả khi không có sự can thiệp của Ta. Lần đầu tiên khi Ta trở nên xác thịt và bị đóng đinh vào thập tự giá, trái đất rung chuyển mạnh mẽ; cuối cùng cũng là như vậy. Khi Ta từ xác thịt bước vào cõi tâm linh, động đất bắt đầu xảy ra từ đây. Vì vậy Ta nói, những người con trai đầu lòng sẽ không phải chịu nỗi khổ của thảm họa. Những kẻ không phải con trai đầu lòng sẽ bị giữ lại trong thảm họa và chịu đựng. Vì thế, đối với con người, ai cũng sẵn sàng làm con trai đầu lòng. Trong linh cảm của con người, không phải là để tận hưởng phước lành mà là để thoát khỏi đau khổ của thảm họa. Đây là âm mưu của con rồng lớn sắc đỏ. Nhưng Ta nhất định sẽ không bỏ qua cho nó, Ta phải khiến nó chịu đựng sự trừng phạt nặng nề của Ta và sau đó vẫn phải đứng lên phục dịch cho Ta (có nghĩa là làm con trai, dân sự của Ta), để nó mãi mãi trúng kế của chính mình, mãi mãi chấp nhận sự phán xét của Ta, mãi mãi chấp nhận sự thiêu đốt của Ta. Đây là ý nghĩa thực sự về việc những kẻ phục dịch ca ngợi Ta (có nghĩa là trên người chúng bộc lộ sức mạnh vĩ đại của Ta). Ta sẽ không cho phép con rồng lớn sắc đỏ lên vào vương quốc của Ta, Ta sẽ không cho phép con rồng lớn sắc đỏ có tư cách ca ngợi Ta! (Bởi vì nó không xứng đáng, không bao giờ xứng đáng!). Ta sẽ khiến nó phục dịch Ta mãi mãi! Khiến nó phủ phục trước mặt Ta. (Bị diệt vong còn tốt hơn so với trầm luân. Diệt vong chỉ là một hình phạt nặng nề tạm thời, còn trầm luân thì mãi mãi phải chịu những hình phạt nặng nề, vì vậy Ta sử dụng “phủ phục”. Bởi vì những kẻ đó lên vào nhà của Ta, tận hưởng rất nhiều ân điển của Ta, có chút nhận thức về Ta, vì vậy Ta sử dụng hình phạt nặng nề. Với những người bên ngoài nhà của Ta, hay những người không biết sẽ không phải chịu tội). Trong các quan niệm của con người, họ cho rằng diệt vong còn tồi tệ hơn trầm luân nhưng hoàn toàn ngược lại, những kẻ trầm luân sẽ chịu hình phạt nặng nề mãi mãi, còn những kẻ diệt vong sẽ mãi mãi trở về hư vô.

Chương 109

Mỗi ngày Ta đều lên tiếng, nói và tỏ lộ những dấu lạ phép lạ của Ta. Tất cả những điều này bao gồm công việc thuộc Thần của Ta. Trong mắt mọi người, Ta chỉ là một con người, nhưng chính trong con người này, Ta tỏ lộ tất cả của Ta, cũng như quyền phép lớn lao của Ta.

Bởi mọi người phớt lờ con người Ta và phớt lờ hành động của Ta, nên họ cho rằng đây là những việc được một con người thực hiện. Tuy nhiên, tại sao người không tự hỏi liệu một con người có khả năng hoàn thành những việc Ta làm hay

không? Con người đều không biết Ta như vậy; họ không hiểu lời Ta, không hiểu những việc làm của Ta. Hỡi những con người tà ác, bại hoại! Khi nào Ta sẽ nuốt chửng ngươi đây? Khi nào Ta sẽ chôn vùi ngươi trong hồ lửa diêm sinh? Biết bao lần Ta bị đuổi khỏi hội nhóm của các ngươi, biết bao lần con người xúc phạm, chế giễu và phỉ báng Ta, và biết bao lần con người công khai xét đoán và chống đối Ta. Hỡi những con người mù loà! Chẳng lẽ ngươi không biết rằng các ngươi chẳng qua chỉ là một nắm bùn trong lòng bàn tay Ta? Chẳng lẽ ngươi không biết rằng các ngươi chẳng qua chỉ là những vật được tạo ra của Ta? Con thành nộ của Ta giờ đang phát lộ, và không ai ngăn trở được, chỉ có thể lặp đi lặp lại lời cầu xin tha thứ. Tuy nhiên, khi công việc của Ta đã tiến triển đến mức này, không ai có thể thay đổi được. Những ai từng được tạo ra phải trở về với bùn đất. Không phải Ta không công chính, mà là các ngươi quá bại hoại và ngông cuồng, và đó là vì các ngươi đã bị Sa-tan chiếm giữ và trở thành công cụ của Sa-tan. Ta chính là Đức Chúa Trời thánh khiết; Ta không thể bị vấy bẩn, Ta cũng không thể sở hữu một ngôi đền ô uế. Từ giờ trở đi, trận lôi đình của Ta (ngghiêm trọng hơn cả cơn thành nộ) sẽ bắt đầu trút xuống tất cả các quốc gia và dân tộc và hành phạt tất cả những kẻ cặn bã đến từ Ta nhưng lại không biết Ta. Ta cảm hờn con người đến cùng cực, và Ta sẽ không khoan dung nữa; thay vào đó, Ta sẽ trút xuống tất cả những sự nguyên rửa của Ta. Sẽ hoàn toàn không còn lòng thương xót và tình yêu thương, mọi thứ sẽ bị thiêu hủy thành hư vô, và chỉ có vương quốc của Ta còn tồn tại, để dân sự của Ta sẽ ngợi ca Ta trong nhà Ta, trao vinh hiển cho Ta và hoan hô Ta mãi mãi (đây là chức năng của dân sự của Ta). Bàn tay Ta sẽ bắt đầu chính thức hành phạt những kẻ ở cả trong và ngoài nhà Ta. Không có kẻ bất lương nào có thể thoát khỏi tay Ta và sự phán xét của Ta; ai cũng phải trải qua thử thách này và thờ phượng Ta. Đó là sự oai nghi của Ta và hơn thế, đó là một sắc lệnh quản trị mà Ta tuyên cáo đến những kẻ ác. Không ai cứu được người khác. Con người chỉ có thể tự lo thân mình, nhưng dù họ làm gì, họ cũng sẽ không thể thoát khỏi bàn tay hành phạt của Ta. Lý do người ta nói rằng các sắc lệnh quản trị của Ta rất khắc nghiệt sẽ được tiết lộ tại đây; đây là một sự thật mà tất cả mọi người đều có thể tận mắt nhìn thấy.

Khi Ta bắt đầu trở nên giận dữ, tất cả những con quỷ lớn và nhỏ, sẽ cuống cuống tháo chạy, vô cùng khiếp sợ rằng tay Ta sẽ đánh chết chúng – nhưng không kẻ nào có thể thoát khỏi tay Ta. Ta cầm tất cả các hình cụ trong tay; Tay Ta điều khiển mọi thứ, tất cả đều nằm trong tầm tay Ta và không ai có thể thoát ra được. Đó là sự khôn ngoan của Ta. Khi Ta đến cõi trần, Ta đã hoàn thành mọi công việc chuẩn bị, đặt nền móng để triển khai công việc của Ta giữa con người (đó là bởi Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan, và Ta giải quyết một cách đúng đắn những việc nên làm và không nên

làm). Sau khi mọi thứ được sắp xếp thoả đáng, Ta đã trở nên xác thịt và đến cõi trần. Thế nhưng, không ai biết Ta. Ngoại trừ những người Ta khai sáng, tất cả những đứa con trai nổi loạn đều chống đối Ta, sỉ nhục Ta và lạnh nhạt với Ta. Dầu vậy, cuối cùng, Ta sẽ khiến họ trở nên có giáo dục và ngoan ngoãn. Mặc dù đối với con người, có vẻ như Ta chẳng làm gì nhiều, nhưng công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành. (Con người đều tâm phục khẩu phục Ta; đây là một dấu hiệu). Hôm nay, Ta trỗi dậy và hành phạt tất cả các loại tà linh chống đối Ta. Bất kể họ đã theo Ta bao lâu, họ buộc phải rời khỏi Ta. Ta không cần bất cứ ai đối địch Ta (họ là những người thiếu hiểu biết thuộc linh, những người tạm thời bị tà linh ám và những người không biết Ta). Ta không cần bất cứ ai trong số họ! Tất cả sẽ bị loại bỏ và trở thành con trai bị trầm luân! Sau khi dâng sự phục vụ cho Ta hôm nay, tất cả bọn họ buộc phải rời đi! Đừng lảng vảng trong nhà Ta; chớ nên mặt dày kiếm miếng cơm ăn! Những kẻ thuộc về Sa-tan đều là con trai của ma quỷ và sẽ diệt vong mãi mãi. Tất cả những ai chống đối Ta đều sẽ lạng lẹ rời khỏi Ta để nhịp độ công việc của Ta trở nên ít bị cản trở hơn, không bị gián đoạn thêm nữa. Tất cả mọi thứ sẽ được thực hiện theo lệnh Ta, không có bất kỳ chướng ngại hay cản trở nào. Tất cả sẽ sụp đổ trước ánh mắt Ta và bị xoá sổ trong sự thiêu hủy của Ta. Điều này cho thấy sự toàn năng và sự khôn ngoan hoàn hảo của Ta (điều Ta đã làm với các con trai đầu lòng của Ta). Điều đó sẽ thêm vinh hiển to lớn hơn cho tên Ta, và sẽ thêm vinh hiển to lớn hơn cho Ta. Từ những việc Ta làm và từ giọng nói của Ta, tất cả các người đều có thể thấy rằng Ta đã hoàn thành tất cả công việc của Ta trong nhà Ta và Ta đã bắt đầu chuyển sang các quốc gia dân ngoại. Ta đang triển khai công việc của Ta ở đó và thực hiện bước tiếp theo trong công việc của Ta.

Hầu hết lời Ta đều không phù hợp với các quan niệm của các người – nhưng đừng rời đi, hỏi các con trai của Ta. Không phù hợp với quan niệm của con người không có nghĩa là không phải là lời Ta nói. Chính bởi vì không phù hợp với quan niệm của con người nên mới chứng tỏ rằng đó là lời của Ta. Nếu phù hợp với quan niệm của con người, thì hẳn đó là công việc tà linh. Vì thế, người phải dành nhiều nỗ lực hơn vào lời Ta, làm những gì Ta làm và yêu những gì Ta yêu. Thời đại sau cuối này cũng chính là thời đại mà tất cả các thảm họa lại xuất hiện, và hơn thế nữa, đó là thời đại mà Ta sẽ tỏ lộ tất cả các tâm tính của Ta. Khi tất cả những chiếc kèn thánh của Ta bắt đầu vang lên, con người sẽ thực sự sợ hãi; lúc đó, không ai dám làm điều ác, mà thay vào đó chính họ sẽ phủ phục trước Ta, thấy rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta. Rốt cuộc, Ta chính là Đức Chúa Trời khôn ngoan! Ai có thể bác bỏ Ta? Và ai dám đứng lên chống lại Ta? Ai dám không thừa nhận sự khôn ngoan của Ta? Ai dám không biết sự toàn năng của Ta? Khi Thần của Ta đang làm

công việc lớn ở khắp mọi nơi, ai cũng biết sự toàn năng của Ta, nhưng vẫn chưa đạt được mục đích của Ta. Ta muốn con người thấy được sự toàn năng của Ta, sự khôn ngoan của Ta và vinh hiển của bản thể Ta từ cơn thanh nộ của Ta. (Tất cả những điều này được thể hiện ở những đứa con trai đầu lòng; điều này tuyệt đối đúng. Ngoài họ ra, không ai có thể trở thành một phần của bản thể Ta; điều này đã được Ta định sẵn). Trong nhà Ta, có những bí ẩn vô tận mà con người không tài nào hiểu được. Khi Ta nói, con người bảo rằng Ta quá vô tình. Họ nói rằng rất nhiều người đã yêu Ta đến một mức độ nào đó, tại sao Ta lại chỉ ra rằng đó là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ? Không chỉ thế, tại sao Ta lại lần lượt từ bỏ họ? Có thêm nhiều người trong nhà Ta chẳng tốt hơn ư? Thế nhưng, Ta tiếp tục hành động theo cách này. Không thể có nhiều hơn một hay ít hơn một người so với con số Ta đã định trước. (Đây chính là sắc lệnh quản trị của Ta, không những không thể thay đổi bởi bất kỳ con người nào, mà ngay cả bản thân Ta cũng không thể thay đổi được, bởi vì Ta không thể khuất phục trước Sa-tan. Điều này đủ thấy sự khôn ngoan và sự oai nghi của Ta. Ta chính là Đức Chúa Trời độc nhất. Chỉ có con người cúi đầu trước Ta; Ta không khuất phục trước con người). Đây chính là điều sỉ nhục Sa-tan nhất. Những người Ta đã chọn đều là những người khiêm nhường, vâng phục, vâng lời và trung thực, và họ có thể phụng sự Ta bằng sự khiêm nhường và ít người biết đến. (Sa-tan muốn sử dụng sự thật này để sỉ nhục Ta, nhưng đã bị Ta đánh bại). Trong những người này, có thể thấy tâm tính của Ta. Khi Ta trở về sau chiến thắng trong trận chiến, Ta sẽ xúc dầu cho những đứa con trai đầu lòng của Ta để làm vua trong vương quốc của Ta, và chỉ sau đó Ta mới bắt đầu nghỉ ngơi, vì các con ta sẽ trị vì cùng Ta. Các con trai đầu lòng của Ta đại diện cho Ta, và họ bày tỏ Ta. Bằng phụng sự khiêm nhường và ít người biết đến của họ, họ vâng phục Ta; bằng sự trung thực của họ, họ thi hành lời Ta; bằng sự trung thực của họ, họ nói điều Ta nói; và trong sự khiêm nhường của họ, họ mang vinh hiển cho tên Ta (không ngông cuồng hay man rợ, nhưng với sự oai nghi và thanh nộ). Hỡi các con trai đầu lòng của Ta! Đã đến lúc phán xét thế giới vũ trụ! Ta ban cho các người phúc lành, Ta trao cho các người thẩm quyền, và Ta thưởng cho các người một phần phước lành! Mọi thứ đã được hoàn thành, và tất cả đều do các người kiểm soát và sắp xếp, bởi Ta là Cha của các người; Ta là tòa tháp kiên cố của các người, Ta là nơi trú ẩn của các người, và Ta là hậu thuẫn của các người. Không chỉ thế, Ta còn là Đấng Toàn Năng của các người; Ta là tất cả của các người! Mọi thứ đều nằm trong tay Ta, và mọi thứ cũng đều nằm trong tay các người. Điều này bao gồm không chỉ ngày hôm nay, mà cả ngày hôm qua, và thậm chí cả ngày mai! Chẳng lẽ điều này không đáng để các người ăn mừng ư? Chẳng lẽ điều này không đáng để các người hoan hô ư? Tất cả các người, hãy

nhận lấy một phần các người xứng đáng từ Ta! Ta trao cho các người tất cả mọi thứ của Ta, mà không giữ lại chút nào cho bản thân Ta, bởi vì tất cả tài sản của Ta là của các người, và sự giàu có của Ta đều ở tại các người. Đó là lý do tại sao sau khi tạo ra các người Ta đã nói rằng “thật tốt”.

Các người có biết ai điều khiển những gì các người làm, nghĩ và nói hôm nay không? Mục đích đằng sau những hành động của các người là gì? Ta hỏi các người: Các người đến dự tiệc cưới Chiên Con như thế nào? Có phải hôm nay không? Hay là sau này? Tiệc cưới Chiên Con là gì? Các người không biết, phải không? Chà, vậy thì, Ta sẽ giải thích cho các người: Khi Ta đến cõi trần, Ta đã sắp xếp đủ loại người, việc và mọi vật để phục vụ con người Ta hôm nay. Giờ đây tất cả đã hoàn thành, Ta sẽ gạt những kẻ phục vụ sang một bên. Điều này thì liên quan gì đến tiệc cưới? Khi những người này dâng sự phục vụ lên Ta – đó chính là khi Ta được hoàn thiện thành Chiên Con – Ta cảm nhận được hương vị của tiệc cưới này. Nói cách khác, tất cả những nỗi đau Ta phải chịu, tất cả những việc Ta đã làm, tất cả những điều Ta đã nói, tất cả những người Ta đã gặp, và tất cả những gì Ta đã làm trong đời Ta đều bao gồm tiệc cưới đó. Sau khi con người Ta được xúc dầu, các người bắt đầu đi theo Ta (và lúc này Ta đã trở thành Chiên Con); bởi thế, dưới sự dẫn dắt của Ta, các người đã trải qua đủ kiểu đau khổ và thảm họa, bị người đời ruồng rẫy và phỉ báng, bị gia đình ruồng rẫy và sống dưới phước lành của Ta. Tất cả những điều này là một phần của tiệc cưới Chiên Con. Ta dùng “tiệc cưới” bởi vì tất cả những việc Ta dẫn dắt các người làm đều nhằm mục đích thu nhận các người. Thế nhưng, đây đều là một phần của tiệc này. Trong tương lai – hoặc, người ta có thể nói rằng, hôm nay, mọi thứ các người hưởng thụ, tất cả những gì các người nhận được, và tất cả vương quyền các người chia sẻ với Ta là một phần của tiệc này. Tình yêu của Ta đến với tất cả những ai yêu mến Ta. Những người Ta yêu sẽ còn lại mãi mãi, sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, và sẽ mãi mãi ở trong tình yêu của Ta. Điều đó là mãi mãi!

Chương 110

Khi mọi thứ đều được tỏ lộ, đó sẽ là lúc Ta sẽ nghỉ ngơi, và hơn nữa, là lúc mọi thứ sẽ được sàng sảy. Ta đích thân thực hiện công tác của riêng Ta; chính Ta sắp đặt và chuẩn bị mọi thứ. Khi Ta ra khỏi Si-ôn và khi Ta trở về, và khi các con trai đầu lòng của Ta đã được trở nên trọn vẹn bởi Ta, thì Ta sẽ hoàn thành công tác vĩ đại của Ta. Trong quan niệm của mọi người, một cái gì đó được hoàn thành phải nhìn thấy được và chạm vào được, nhưng theo quan niệm của Ta, mọi thứ hoàn tất vào lúc Ta lên kế hoạch cho chúng. Si-ôn là nơi ở của Ta, và đó cũng là đích đến của Ta;

đó là nơi Ta tỏ lộ sự toàn năng của Ta, và đó là nơi các con trai đầu lòng của Ta và Ta sẽ chia sẻ niềm vui như một gia đình. Đó là nơi Ta sẽ sống đời đời với họ. Si-ôn, nơi đẹp đẽ ấy, nơi mà mọi người khao khát. Vô số người đã khao khát Si-ôn qua các thời đại, nhưng từ thuở sơ khai, chưa một ai bước vào đó. (Thậm chí không có bất kỳ thánh đồ và tiên tri nào từ thời xa xưa đã bước vào Si-ôn; điều này là vì Ta đang chọn các con trai đầu lòng của Ta trong thời kỳ sau rốt, và hết thảy họ đều được sinh ra trong thời gian này; qua điều này, lòng thương xót và ân điển của Ta, điều mà Ta đã phán đến, trở nên rõ ràng hơn). Mỗi một người bây giờ là con trai đầu lòng sẽ bước vào Si-ôn với Ta và tận hưởng phước lành đó. Ta đang nâng các con trai đầu lòng của mình lên một mức độ nhất định bởi vì họ có tổ chất của Ta và ảnh tượng vinh hiển của Ta, và bởi vì họ có thể làm chứng cho Ta, tôn vinh Ta và sống bày tỏ ra Ta. Hơn nữa, họ có khả năng đánh bại Sa-tan và làm nhục con rồng lớn sắc đỏ. Điều này là vì các con trai đầu lòng của Ta là những nữ đồng trinh thanh khiết; họ là những người Ta yêu thương, và họ là những người Ta đã chọn và ưa thích. Lý do Ta nâng họ lên là vì họ có thể đứng ở vị trí của chính mình và có thể phục vụ Ta một cách khiêm nhường và không ai biết, và làm chứng mạnh mẽ cho Ta. Ta đã dành tất cả năng lượng của mình cho các con trai đầu lòng của Ta và Ta đã sắp đặt cẩn thận hết thảy mọi loại người, sự vật và sự việc phục vụ cho họ. Cuối cùng, Ta sẽ khiến mọi người nhìn thấy trọn vinh hiển của Ta qua các con trai đầu lòng của Ta, và Ta sẽ khiến mọi người hoàn toàn tin vào Ta vì họ. Ta sẽ không ép buộc bất kỳ con quỷ nào, và Ta không sợ sự lộng hành của chúng hoặc sự liều lĩnh của chúng, vì Ta có các lời chứng và Ta có thẩm quyền trong tay Ta. Bây giờ hãy nghe Ta, những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan! Mục đích đằng sau mỗi lời Ta phán ra và mọi điều Ta làm là để hoàn thiện các con trai đầu lòng của Ta. Do đó, người phải chú ý các mệnh lệnh của Ta và vâng lời các con trai đầu lòng của Ta; nếu không, Ta sẽ xử lý người bằng cách khiến người phải chịu sự hư mất ngay lập tức! Các con trai đầu lòng của Ta đã bắt đầu thi hành các sắc lệnh quản trị của Ta, bởi vì họ là những người duy nhất xứng đáng giữ vững ngôi của Ta; Ta đã xức dầu cho họ. Những ai không đầu phục các con trai đầu lòng của Ta chắc chắn là vô dụng, và không còn nghi ngờ gì, đã bị con rồng lớn sắc đỏ sai phái để làm đảo lộn kế hoạch quản lý của Ta. Những kẻ vô lại như vậy sẽ bị tổng ra khỏi nhà Ta ngay lập tức. Ta không muốn thứ đó phục vụ cho Ta; chúng nó sẽ phải đối mặt với sự hủy diệt đời đời – và chúng nó sẽ đối mặt với điều đó ngay lập tức, không chậm trễ! Những ai phục vụ Ta chắc chắn đã nhận được sự chấp thuận của Ta; họ phải vâng phục mà không lo lắng về cái giá mà họ có thể phải trả. Nếu họ phản nghịch, thì họ không xứng đáng để phục vụ Ta; Ta không cần những vật thọ tạo như vậy. Họ nên gấp rút đi khỏi đây; Ta tuyệt đối không muốn họ!

Giờ đây người phải rõ về điều này! Những ai phục vụ Ta phải làm cho tốt và không gây ra bất kỳ rắc rối nào. Nếu người cảm thấy người không có hy vọng và bắt đầu gây rắc rối, thì Ta sẽ kết liễu người không hề do dự! Những người các người đang phục vụ Ta có rõ về điều đó chưa? Đây là sắc lệnh quản trị của Ta.

Làm chứng cho Ta là bốn phận của các con trai đầu lòng của Ta, vì vậy Ta không yêu cầu các người làm bất kỳ điều gì cho Ta; miễn là các người thi hành bốn phận của mình một cách đúng đắn và hưởng những phước lành mà Ta ban cho các người thì Ta sẽ hài lòng. Khi Ta đi qua toàn cõi vũ trụ và đến các đầu cùng của đất, Ta đã chọn các con trai đầu lòng của Ta và làm cho họ trọn vẹn. Đây là điều mà Ta đã hoàn thành trước khi Ta sáng thế; không ai trong nhân loại biết điều này, nhưng mà công tác của Ta được thành tựu trong âm thầm. Sự thật này không phù hợp với quan niệm của con người! Tuy nhiên, sự thật là sự thật, và không ai có thể thay đổi chúng. Những con quỷ, cả lớn lẫn nhỏ, đều lộ nguyên hình qua những sự giả tạo của chúng nó, và đã phải chịu hình phạt của Ta ở các mức độ khác nhau. Có những bước trong công tác của Ta, và có sự khôn ngoan trong lời Ta. Từ hành động và lời Ta, các người đã thấy được gì chưa? Ta chỉ đơn giản là làm và phán mọi điều thôi sao? Những lời của Ta chỉ đơn thuần là nghiêm khắc, phán xét hoặc an ủi thôi sao? Điều đó quá đơn giản, nhưng đối với nhân loại, thấy được điều này là hoàn toàn không đơn giản chút nào. Không chỉ có sự khôn ngoan, phán xét, công chính, oai nghi và an ủi trong lời Ta, mà hơn thế, chúng chứa đựng Ta có gì và là gì. Mỗi một lời trong những lời của Ta là một lễ mầu nhiệm mà nhân loại không thể khám phá ra; lời Ta hoàn toàn không thể hiểu được, và mặc dù những lễ mầu nhiệm đã được tỏ lộ, nhưng chúng vẫn nằm ngoài phạm vi tưởng tượng và sự hiểu biết của loài người, dựa trên khả năng của loài người. Từ dễ hiểu nhất đối với Ta lại là khó hiểu nhất đối với mọi người, vì vậy sự khác biệt giữa Ta và họ giống như sự khác biệt giữa trời và đất. Đây là lý do tại sao Ta muốn thay đổi hoàn toàn dạng thức của các con trai đầu lòng của Ta và đưa họ bước vào thân thể một cách hoàn toàn. Trong tương lai, họ không chỉ sẽ bước vào thân thể từ xác thịt, mà họ sẽ còn thay đổi dạng thức của mình ở các mức độ khác nhau khi ở trong thân thể. Đây là kế hoạch của Ta. Đó là điều mà con người không thể làm được; họ tuyệt đối không có cách nào để làm điều đó. Do đó, ngay cả khi Ta giải thích điều này cho các người một cách chi tiết, thì các người vẫn sẽ không hiểu; người chỉ có thể bước vào một cảm giác siêu nhiên. Điều này là vì Ta chính là Đức Chúa Trời khôn ngoan.

Khi các người nhìn thấy những lễ mầu nhiệm, hết thảy các người phản ứng theo một cách nào đó. Mặc dù trong thâm tâm, người không chấp nhận hoặc thừa nhận những lễ mầu nhiệm này, nhưng người thừa nhận chúng bằng lời. Những người như

những người này là giả dối nhất, và khi Ta tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm, Ta sẽ loại bỏ và từ bỏ chúng từng người một. Tuy nhiên, mọi thứ Ta làm được thực hiện từng bước. Ta không làm mọi thứ một cách vội vàng, và Ta cũng không đi đến kết luận một cách mù quáng; điều này là do Ta sở hữu một tâm tính thần thánh. Mọi người tuyệt đối không thể có được một cách nhìn rõ ràng về những gì hiện nay Ta đang làm, hoặc về những gì Ta sẽ làm trong bước tiếp theo của Ta. Chỉ khi Ta cất tiếng phán về một bước, thì cách Ta làm việc mới tiến lên một bước cùng Ta. Mọi thứ xảy ra trong lời Ta và mọi thứ được tỏ lộ trong lời Ta, vì vậy không ai được nôn nóng; việc phục vụ Ta một cách đúng đắn là đủ rồi. Trước các thời đại, Ta đã tiên tri về một cây vả, nhưng xuyên suốt các thời đại, không ai nhìn thấy một cây vả và không ai có thể giải thích điều đó, và mặc dù những lời này đã được đề cập trong những lời khen ngợi trước đó, nhưng không ai biết ý nghĩa thật của chúng. Những từ này làm mọi người bối rối, cũng như cụm từ “đại họa”, và điều này đặt ra một lẽ mầu nhiệm mà Ta chưa bao giờ tỏ lộ cho nhân loại. Mọi người nghĩ rằng một cây vả có lẽ là một loại cây ăn quả tốt, hoặc có lẽ, tiến thêm một bước nữa, nó đã ám chỉ đến các thánh đồ – tuy nhiên, chúng vẫn còn rất xa so với ý nghĩa thật của những từ này. Ta sẽ nói với các người điều đó khi Ta mở cuộn sách của Ta trong thời kỳ sau rốt. (“Cuộn sách” ám chỉ tất cả những lời mà Ta đã phán – những lời của Ta trong thời kỳ sau rốt; nó chứa đựng tất cả chúng). “Cây vả” ám chỉ các sắc lệnh quản trị của Ta – từng sắc lệnh một trong số đó. Nhưng đây chỉ là một phần ý nghĩa của nó. Sự nảy mầm của cây vả ám chỉ việc Ta bắt đầu làm việc và phán trong xác thịt, nhưng các sắc lệnh quản trị của Ta vẫn chưa được biết đến (và điều này là vì, vào thời điểm đó, chưa có sự làm chứng nào cho danh Ta và không ai biết các sắc lệnh quản trị của Ta). Khi danh Ta được làm chứng và truyền bá, khi danh ấy được hết thảy mọi người ca ngợi và khi các sắc lệnh quản trị của Ta đạt được kết quả, đó sẽ là khi cây vả ra quả. Đây là lời giải thích đầy đủ, không sót điều gì; tất cả được tỏ lộ ở đây. (Ta phán điều này bởi vì trong những lời trước đây của Ta, có một phần mà Ta chưa tiết lộ đầy đủ; do đó, các người cần phải chờ đợi và tìm kiếm một cách kiên nhẫn).

Khi Ta làm cho các con trai đầu lòng trọn vẹn, Ta sẽ tỏ lộ toàn bộ sự vinh hiển của Ta và toàn bộ diện mạo của Ta cho cõi vũ trụ. Điều này sẽ được thực hiện trong thân thể, và sẽ ở trên hết thảy mọi người, trong thân vị của chính Ta; nó sẽ ở trên Núi Si-ôn của Ta và trong sự vinh hiển của Ta, và cụ thể là, sẽ được thực hiện giữa những tiếng reo hò ca ngợi. Hơn nữa, kẻ thù của Ta sẽ rút lui xung quanh Ta, rơi xuống vực sâu không đáy và hồ lửa và diêm sinh. Những gì mọi người ngày nay có thể tưởng tượng bị hạn chế, và không phù hợp với ý định ban đầu của Ta; đây là lý do mà Ta nhắm vào những quan niệm và suy nghĩ của con người mỗi ngày khi Ta

phán dạy. Sẽ đến một ngày (ngày bước vào thân thể) khi những gì Ta phán sẽ hoàn toàn phù hợp với các người, và các người sẽ không có sự chống đối nào. Vào thời điểm đó, các người sẽ không còn ý nghĩ của mình nữa, và sau đó Ta sẽ ngừng phán dạy. Vì các người sẽ không còn tư duy của riêng mình nữa, nên Ta sẽ chỉ trực tiếp khai sáng cho các người – đây là phước lành các con trai đầu lòng sẽ được hưởng, và điều đó sẽ xảy ra khi họ trị vì bên cạnh Ta như những vị vua. Con người không tin vào những điều mà họ không thể tưởng tượng ra, và ngay cả khi có một số người tin, thì họ chỉ làm như vậy do được Ta đặc biệt khai sáng. Nếu không, sẽ không ai tin, và đây là điều phải được trải nghiệm. (Không trải qua bước này, quyền năng vĩ đại của Ta không thể được tỏ lộ, và điều này có nghĩa là chỉ thông qua lời phán của Ta, Ta loại bỏ những quan niệm của con người ra khỏi họ. Không ai khác có thể làm công tác này và không ai có thể thay thế Ta. Ta là Đấng duy nhất có thể hoàn thành điều đó; tuy nhiên, điều đó không tuyệt đối. Ta phải thực hiện công tác này thông qua nhân loại). Mọi người cảm thấy được tiếp thêm sinh lực sau khi nghe những lời của Ta, nhưng cuối cùng, hết thảy họ đều rút lui. Họ không thể không làm như vậy. Trong khi đó, có những lẽ mầu nhiệm mà con người không thể nắm bắt được. Không ai có thể tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra, và Ta sẽ cho phép các người thấy điều này trong những gì Ta tỏ lộ. Qua đó, ý nghĩa thực sự trong những lời này của Ta sẽ được lộ rõ: “Ta sẽ nhờ tận rễ tất cả những ai không phù hợp để Ta sử dụng”. Các con trai đầu lòng của Ta có nhiều biểu hiện khác nhau, cũng như các kẻ thù của Ta. Hết thảy chúng sẽ được tỏ lộ cho các người, từng người một. Hãy nhớ! Bất kỳ ai ngoài các con trai đầu lòng đều có công tác của những ác thần; hết thảy chúng nó đều là tay sai của Sa-tan. (Chúng nó sẽ sớm được tỏ lộ, từng tên một, nhưng có một số cần phải phục vụ cho đến tận cuối cùng, và những tên khác chỉ cần phải phục vụ trong một khoảng thời gian). Dưới công tác của lời Ta, hết thảy sẽ lộ nguyên hình của chúng.

Mọi quốc gia, mọi nơi và mọi giáo phái đều vui hưởng sự dư dật của danh Ta. Bởi vì thảm họa hiện đang được chuẩn bị, và nằm trong tầm kiểm soát của Ta, và Ta đang sắp sửa khiến nó dần dần trút xuống, mọi người đang khẩn trương tìm kiếm con đường thật, điều cần phải tìm thấy ngay cả khi cái giá của việc làm như thế là từ bỏ mọi thứ. Trong tất cả mọi thứ, Ta có thời điểm riêng của Ta. Bất cứ khi nào Ta nói nó sẽ được hoàn thành, thì nó sẽ được hoàn thành ngay lúc đó, chính xác từng phút, và thậm chí đến từng giây. Không ai có thể cản trở hoặc ngăn chặn điều đó. Xét cho cùng, con rồng lớn sắc đỏ là kẻ thù chiến bại của Ta; nó là một kẻ phục vụ cho Ta, và nó làm bất kỳ điều gì Ta sai bảo mà không có sự kháng cự nhỏ nhất nào. Nó thực sự là thân trâu ngựa của Ta. Khi công tác của Ta đã hoàn thành, Ta sẽ ném nó xuống vực sâu không đáy và vào hồ lửa và diêm sinh (Ta đang ám chỉ những kẻ

bị hủy diệt). Những kẻ bị hủy diệt sẽ không ném trái cái chết, mà chúng còn bị trừng phạt nặng nề vì chúng bức hại Ta. Đây là công tác mà Ta sẽ tiếp tục thực hiện thông qua những kẻ phục vụ. Ta sẽ khiến Sa-tan tàn sát và hủy diệt chính nó, xóa sổ hoàn toàn con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Đây là một phần trong công tác của Ta; sau đó, Ta sẽ chuyển sang các nước dân ngoại. Đây là các bước công tác của Ta.

Chương 111

Hết thảy các quốc gia chắc chắn sẽ được ban phước vì Ngài; mọi dân sẽ tung hô và ngợi khen Ta trước Ngài. Vương quốc của Ta sẽ thịnh vượng và phát triển, và sẽ trường tồn mãi mãi. Không ai được phép chà đạp nó, và không điều gì được phép tồn tại mà không tuân theo Ta, vì Ta chính là Đức Chúa Trời oai nghi, Đấng không tha cho sự xúc phạm nào. Ta không cho phép bất cứ ai phán xét Ta, và Ta không cho phép bất cứ ai không tương hợp với Ta. Điều này là đủ để thể hiện tâm tính và sự oai nghi của Ta. Khi bất kỳ ai chống lại Ta, Ta sẽ trừng phạt họ trong thời của chính Ta. Tại sao chưa ai từng thấy Ta trừng phạt ai đó? Chỉ là vì thời của Ta chưa tới và tay Ta chưa thật sự hành động. Dù những đại họa đã trút xuống, nhưng điều này chỉ bao gồm việc nói về các đại họa có gì, trong khi hiện thực của các đại họa chưa giáng xuống bất cứ ai. Các người có nắm bắt được bất cứ điều gì từ những lời Ta không? Ngày hôm nay, Ta sẽ bắt đầu giải phóng hiện thực của các đại họa. Sau đây, bất cứ ai chống lại Ta sẽ bị đánh gục bởi tay Ta. Trong quá khứ, tất cả những gì Ta đã làm là vạch trần một vài người; chưa có đại họa nào xảy ra. Ngày hôm nay khác với quá khứ. Vì Ta đã phán với các hết thảy người về đại họa gồm những gì, Ta sẽ công bố công khai, tại một thời điểm được ấn định, về hiện thực của các đại họa. Trước đây, chưa ai đã từng bị đại họa chạm đến, nên hầu hết mọi người (nghĩa là, các con trai của con rồng lớn sắc đỏ) đã tiếp tục hành động liều lĩnh và tùy tiện. Khi hiện thực đến, những sinh vật khốn khổ đó sẽ hoàn toàn bị thuyết phục. Nếu không, mọi người sẽ không chắc chắn về Ta, và không ai có thể rõ ràng về Ta. Đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Từ việc này, có thể thấy rằng cách Ta làm việc (liên quan đến cách Ta làm việc trong hết thảy mọi người) đã bắt đầu thay đổi: Ta đang thể hiện cơn thịnh nộ của Ta, sự phán xét của Ta, và lời nguyên rủa của Ta thông qua hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, và tay Ta đã bắt đầu hành phạt hết thảy những ai chống lại Ta. Ta đang tỏ lòng thương xót và nhân từ của Ta qua các con trai đầu lòng. Còn hơn thế nữa, thông qua các con trai đầu lòng, Ta đang thể hiện tâm tính thánh khiết của Ta, tâm tính không tha cho bất kỳ sự xúc phạm nào; Ta đang thể hiện thẩm quyền

của Ta, và Ta đang thể hiện thân vị của Ta. Những kẻ phục vụ đã ổn định để phục vụ Ta, và ngày càng nhiều các con trai đầu lòng của Ta được biết đến. Bằng cách đánh gục những ai chống lại Ta, Ta để cho những kẻ phục vụ thấy được bàn tay tàn bạo của Ta, hầu cho họ phục vụ Ta trong sự kính sợ và run rẩy. Ta cũng để các con trai đầu lòng của Ta thấy được thẩm quyền của Ta và hiểu Ta hơn hầu cho chúng trưởng thành trong đời sống. Những lời Ta phán trong thời kỳ cuối (bao gồm các sắc lệnh quản trị, lời tiên tri và sự phán xét hết thảy các kiểu người) đang bắt đầu được ứng nghiệm theo trình tự; nghĩa là, mọi người sẽ thấy lời Ta thành hiện thực trước mắt họ, thấy rằng không có lời nào của Ta là vô ích, mà rằng mỗi một lời trong đó đều thiết thực. Trước khi những lời của Ta ứng nghiệm, nhiều người sẽ rời bỏ vì chúng chưa được ứng nghiệm. Đây là cách Ta làm việc – nó không chỉ là chức năng của cây roi sắt của Ta, mà thậm chí còn hơn thế nữa, nó là sự khôn ngoan của lời Ta. Từ những điều này, một người có thể thấy được sự toàn năng của Ta, và sự căm ghét Ta dành cho con rồng lớn sắc đỏ. (Điều này chỉ có thể thấy được sau khi Ta bắt đầu công tác của mình. Giờ đây vài người được tiết lộ – đây chỉ là một phần nhỏ của hình phạt của Ta, nhưng không được tính đến trong các đại họa. Điều này không khó hiểu. Như thế có thể thấy rằng từ giờ trở đi cách Ta làm việc sẽ còn khó hiểu hơn với mọi người. Ngày hôm nay Ta đang phán bảo các người hầu cho các người sẽ không yếu đuối vì điều này khi tới lúc. Đây là điều Ta đang giao phó cho các người, vì những điều sẽ xảy ra mà con người chưa từng chứng kiến từ thời xa xưa, và những điều sẽ khiến con người khó có thể gạt sang một bên những cảm xúc và sự tự nên công chính của chính họ). Lý do tại sao Ta dùng những phương tiện khác nhau để trừng phạt con rồng lớn sắc đỏ là vì nó là kẻ thù của Ta và đối thủ của Ta. Ta phải hủy diệt hết thảy mọi hậu duệ của nó – chỉ khi đó Ta mới có thể loại bỏ sự căm ghét ra khỏi lòng mình, và chỉ khi đó Ta mới có thể hạ nhục con rồng lớn sắc đỏ một cách thích đáng. Chỉ điều này mới hủy diệt hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ và ném nó vào hồ lửa và diêm sinh, vào vực sâu không đáy.

Không chỉ ngày hôm qua Ta đã để những con trai đầu lòng của mình trị vì cùng Ta và cùng Ta cai quản mọi quốc gia và vui hưởng ơn phước; mà Ta cũng làm như vậy ngày hôm nay, và quan trọng hơn, Ta cũng sẽ làm như vậy ngày mai. Ta đã hoàn tất mỹ mãn công tác của mình – Ta đã liên tục phán như vậy ngay từ đầu, và cũng có thể nói rằng Ta đã bắt đầu phán như vậy từ buổi đầu sáng thế, nhưng con người không hiểu điều Ta phán. Từ lúc sáng thế đến giờ, Ta chưa đích thân thực hiện công tác; nói cách khác, Thần của Ta chưa bao giờ hoàn toàn giáng trên con người để phán và làm việc. Nhưng ngày hôm nay khác với quá khứ: Thần của Ta đang đích thân hoạt động ở khắp nơi trong thế giới vũ trụ. Bởi vì trong những ngày sau rốt Ta

muốn thu phục được một nhóm người sẽ cùng Ta cai trị trong quyền năng, trước tiên Ta kiếm được một người đồng tâm hiệp ý với Ta, một người có thể quan tâm đến trọng trách của Ta. Sau đó, Thần của Ta sẽ hoàn toàn giáng xuống trên Ngài để bày tỏ tiếng Ta và ban các sắc lệnh quản trị của Ta và mặc khải những lẽ mầu nhiệm của Ta cho thế giới vũ trụ. Thần của Ta sẽ đích thân hoàn thiện Ngài; Thần của Ta sẽ đích thân sửa dạy Ngài. Bởi vì Ngài sống trong nhân tính bình thường, nên không ai có thể nhìn thấy rõ ràng. Khi các con trai đầu lòng của Ta bước vào thân thể, sẽ hoàn toàn rõ ràng liệu những gì Ta làm bây giờ là sự thật hay không. Tất nhiên, trong mắt con người, trong quan niệm của con người, không ai tin và không ai có thể vâng phục. Nhưng đó là sự khoan dung của Ta đối với con người. Bởi vì hiện thực chưa đến, do đó con người không thể tin hay hiểu được. Chưa từng có ai giữa những quan niệm con người của họ sẽ tin lời Ta. Hết thảy mọi người đều như thế này: Hoặc họ chỉ tin những gì bản thân xác thật của Ta phán, hoặc họ chỉ tin vào tiếng của Thần của Ta. Đây là điều khó xử lý nhất ở con người. Nếu họ chưa tận mắt nhìn thấy điều gì xảy ra, thì không ai có thể buông bỏ quan niệm của chính mình và không ai có thể tin những gì Ta phán. Đó là lý do tại sao Ta sử dụng các sắc lệnh quản trị của Ta để trừng phạt các con trai bất tuân đó.

Ta đã phán những điều như vậy trước đây: Ta là Đáng trước hết và Đáng sau cùng, và Ta là Đáng chịu trách nhiệm mọi thứ, từ đầu đến cuối. Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ giành được 144.000 con trai chiến thắng. Các người có một chút hiểu biết nghĩa đen nào đó về những từ này – “con trai chiến thắng” – nhưng các người không rõ về con số – 144.000. Trong quan niệm của con người, một con số phải nói đến một số lượng người hoặc một số lượng sự vật. Liên quan đến con số “144.000” bổ nghĩa cho “con trai chiến thắng” – “144.000 con trai chiến thắng” – mọi người nghĩ rằng có 144.000 người con trai chiến thắng. Hơn nữa, một số người nghĩ rằng có ý nghĩa tượng trưng nào đó trong thực tế của con số này, và họ tách 140.000 và 4.000 làm các phần riêng biệt. Nhưng hai cách diễn giải này là sai. Điều này không ám chỉ một con số thực tế, càng không ám chỉ ý nghĩa tượng trưng nào đó. Trong nhân loại, không có ai có thể hiểu thấu điều này – hết thảy mọi người trong các thế hệ trước đều nghĩ rằng nó có thể ám chỉ một ý nghĩa tượng trưng. Con số “144.000” có liên quan đến những con trai chiến thắng. Như vậy, 144.000 đề cập đến nhóm người trong những ngày sau rốt sẽ trị vì, và là những người Ta yêu mến. Nghĩa là, số 144.000 nên được hiểu là nhóm người đến từ Si-ôn và sẽ trở về Si-ôn. Lời giải thích đầy đủ về 144.000 con trai chiến thắng như sau: Họ là những người từ Si-ôn đến thế gian và bị Sa-tan làm sa ngã, và chính họ là những người cuối cùng sẽ được Ta thu phục lại và sẽ trở về Si-ôn cùng Ta. Từ những lời của Ta, một người có thể thấy các

bước trong công tác của Ta, nghĩa là lúc mà các người sẽ bước vào thân thể không còn quá xa. Đó là lý do tại sao Ta đã giải thích lặp đi lặp lại khía cạnh này cho các người, và đã nhắc nhở các người về nó. Các người sẽ thấy thật rõ ràng, và từ những lời của Ta, các người sẽ tìm ra cách để thực hành; từ lời Ta, các người sẽ tìm ra nhịp độ công tác của Ta. Để tìm ra nhịp độ công tác của Đức Thánh Linh, các người phải phân biệt nó trong những lẽ mầu nhiệm mà Ta mặc khải (vì không ai có thể nhìn thấy và không ai có thể hiểu thấu công tác của Đức Thánh Linh). Đó là lý do tại sao Ta mặc khải những lẽ mầu nhiệm trong những ngày sau rốt.

Trong nhà Ta, sẽ không có điều gì không tuân theo Ta, và từ giờ trở đi Ta sẽ bắt đầu thanh lọc và làm cho tinh sạch, từng chút một. Trong nhân loại, không ai có thể can thiệp, và không ai có thể làm công tác này. Điều này tiết lộ tại sao Ta đang đích thân làm việc trong những ngày sau rốt. Và đây là lý do Ta đã bảo các người nhiều lần rằng các người chỉ cần hưởng thụ và không cần phải động một ngón tay. Thông qua việc này mà quyền năng của Ta được tỏ lộ, sự công chính và oai nghi của Ta được mặc khải, và hết thảy những lẽ mầu nhiệm của Ta mà con người không thể mở được tiết lộ. (Vì con người chưa bao giờ có bất cứ kiến thức gì về kế hoạch quản lý của Ta hay bất cứ hiểu biết nào về các bước công tác của Ta, nên chúng được gọi là “lẽ mầu nhiệm”). Những gì Ta sẽ đạt được và những gì Ta sẽ thực hiện trong những ngày sau rốt là những lẽ mầu nhiệm. Trước khi Ta sáng thế, Ta chưa bao giờ làm điều Ta làm ngày hôm nay và Ta chưa bao giờ thể hiện cho mọi người gương mặt vinh hiển của Ta hay bất cứ phần nào của thân vị của Ta; chỉ có Thần Ta mới làm việc trên một số người. (Bởi vì, kể từ khi sáng thế, không ai có thể tỏ hiện Ta và không ai có thể bày tỏ Ta, Ta chưa bao giờ cho phép con người thấy thân vị của Ta, và Thần Ta đã làm việc trên một số người). Chỉ hôm nay Ta mới tiết lộ ảnh tượng huy hoàng của Ta và thân vị của Ta cho loài người, và chỉ bây giờ họ mới thấy những điều này. Nhưng những gì các người thấy ngày hôm nay vẫn chưa trọn vẹn, và nó vẫn không phải là điều Ta muốn các người thấy. Điều Ta muốn các người thấy chỉ ở trong thân thể, mà giờ đây không ai đạt được điều kiện này. Nói cách khác, không ai có thể thấy được thân vị của Ta trước khi họ bước vào trong thân thể. Do vậy, Ta phán rằng Ta sẽ mặc khải thân vị của Ta cho thế giới vũ trụ trên Núi Si-ôn. Từ đây có thể thấy rằng việc bước vào Núi Si-ôn là phần cuối của dự án của Ta. Vào lúc bước vào Núi Si-ôn, vương quốc của Ta sẽ được xây dựng thành công. Nói cách khác, thân vị của Ta là vương quốc. Thời điểm khi các con trai đầu lòng bước vào thân thể chính xác là thời điểm khi vương quốc sẽ bắt đầu được hiện thực hóa, đó chính là lý do tại sao Ta đã phán lặp lại nhiều lần về việc các con trai đầu lòng bước vào Núi Si-ôn. Đây là điểm trọng tâm của toàn bộ kế hoạch quản lý

của Ta, điều mà không ai trước đây có thể nắm bắt được.

Một khi Ta thay đổi cách Ta làm việc, thậm chí sẽ còn nhiều thứ ngoài tầm suy nghĩ con người, do đó hãy cẩn thận trong vấn đề này. Có những thứ nằm ngoài tầm suy nghĩ của con người, nhưng điều đó không có nghĩa là những gì Ta phán là sai. Chỉ là con người càng cần phải đau khổ hơn nữa, và con người càng cần phải hợp tác với Ta hơn nữa. Đừng bừa bãi phóng đảng, và đừng chỉ làm theo các quan niệm của chính mình. Vì hầu hết những kẻ phục vụ Ta thất bại trong vấn đề này. Ta đang dùng lời Ta để vạch trần bản tính con người và phơi bày những quan niệm của con người. (Nhưng những người phục vụ Ta, vì Ta không thay đổi quan niệm của chúng, nên chúng chỉ thất bại, trong khi Ta thay đổi quan niệm của những ai là các con trai đầu lòng của Ta và loại bỏ suy nghĩ của họ thông qua việc này). Vì vậy cuối cùng các con trai đầu lòng của Ta hết thảy sẽ được làm cho hoàn thiện vì những lễ mầu nhiệm Ta đã tiết lộ.

Chương 112

“Lời và hiện thực đi đôi với nhau” là một phần trong tâm tính công chính của Ta. Từ những lời này, Ta chắc chắn sẽ để mọi người thấy toàn bộ tâm tính của Ta. Người ta nghĩ điều này không thể đạt được, nhưng đối với Ta thì dễ dàng, dễ chịu, và chẳng tốn chút công sức nào. Ngay khi những lời Ta cất lên từ miệng Ta, ngay lập tức có một sự việc mà mọi người đều có thể thấy được. Đây là tâm tính của Ta. Vì Ta đã phán về những điều nhất định, những điều đó chắc chắn sẽ được thành toàn. Nếu không, Ta đã không phán. Trong quan niệm của con người, từ “cứu rỗi” được dùng cho hết thảy mọi người, nhưng nó không khớp với ý định của Ta. Trong quá khứ, Ta từng phán: “Ta luôn cứu rỗi những ai thiếu hiểu biết và những ai là người sốt sáng tìm kiếm”. Ở đây, từ “cứu rỗi” nói về những người dâng sự phục vụ cho Ta, và nó có nghĩa là Ta sẽ dành sự biệt đãi cho những kẻ phục vụ như vậy. Nói cách khác, Ta sẽ giảm hình phạt cho những kẻ đó. Tuy nhiên, những kẻ phục vụ nào lươn lẹo và giả dối thì sẽ nằm trong số các đối tượng bị hủy diệt, nghĩa là Ta sẽ bắt chúng chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. (Dù chúng nằm trong số những đối tượng bị hủy diệt, nhưng chúng rất khác những kẻ sẽ bị hủy diệt: Chúng sẽ nhận lãnh sự trừng phạt nghiêm khắc đời đời, và sự trừng phạt mà những kẻ đó sẽ nhận lãnh là sự trừng phạt dành cho ma quỷ, Sa-tan. Đây cũng là ý nghĩa thực sự của những gì Ta muốn nói khi Ta phán rằng những kẻ đó là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ). Nhưng Ta không dùng những lời kiểu này để nói về các con trai đầu lòng của Ta; về họ, Ta phán rằng Ta sẽ có lại được các con trai đầu lòng của Ta và họ sẽ một lần nữa trở về Si-ôn. Do đó,

Ta đã luôn bảo rằng các con trai đầu lòng của Ta là người Ta đã chọn và tiền định. Các con trai đầu lòng của Ta ban đầu thuộc về Ta và họ đến từ Ta, nên họ phải trở về đây với Ta. So sánh các con trai và dân sự với các con trai đầu lòng – đây thực sự là sự khác biệt một trời một vực: Mặc dù các con trai và dân sự tốt hơn nhiều những kẻ phục vụ, nhưng họ hoàn toàn không phải là những người thuộc về Ta. Cũng có thể nói rằng các con trai và dân sự là được chọn thêm từ trong nhân loại. Do đó, Ta đã luôn tập trung năng lượng của mình vào các con trai đầu lòng, và sau đó, Ta sẽ để các con trai đầu lòng làm cho các con trai và dân sự này được trọn vẹn. Đây là các bước công tác tương lai của Ta. Giờ nói với các người chẳng ích gì, nên Ta hiếm khi nhắc tới điều này với các con trai và dân sự, mà chỉ với các con trai đầu lòng, Ta mới nhắc đi nhắc lại và đã nhiều lần đề cập đến các vấn đề này. Đây là cách Ta phán và làm việc. Không ai có thể thay đổi điều này – chỉ mình Ta mới có tiếng nói cuối cùng về mọi việc.

Hằng ngày, Ta đang chiến đấu chống lại các quan niệm của các người, và ngày qua ngày, Ta đang mổ xẻ từng người các người. Khi Ta vừa phán tới một điểm nào đó, thì các người lại tái phạm và các người lại tách nhân tính Ta ra khỏi thần tính Ta. Tại thời điểm này, đã đến lúc mọi người bị vạch trần: Mọi người nghĩ rằng Ta vẫn sống trong xác thịt và hoàn toàn không phải là chính Đức Chúa Trời, rằng Ta vẫn là con người và Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời không liên quan gì đến thân vị của Ta. Loại nhân loại này mới bại hoại làm sao! Ta đã phán rất nhiều lời trước đây, nhưng các người từ lâu đã coi chúng như không tồn tại, và việc này khiến Ta đầy căm ghét các người đến mức khắc sâu vào xương tủy! Thật sự, việc này khiến Ta ghê tởm các người! Ai dám tùy tiện xúc phạm Ta, Đáng là chính Đức Chúa Trời trọn vẹn, Đáng vừa có nhân tính, vừa có thần tính trọn vẹn? Ai dám chống lại Ta trong suy nghĩ của mình? Sau khi tai họa thảm khốc của Ta bắt đầu giáng xuống, Ta sẽ trừng phạt chúng từng kẻ một, không cho bất kỳ ai thoát, mà sẽ trừng phạt nghiêm khắc hết thảy bọn chúng. Thần của Ta làm việc trong thân vị. Điều này không có nghĩa Ta không phải là chính Đức Chúa Trời; trái lại, nó thậm chí càng có nghĩa Ta là chính Đức Chúa Trời toàn năng. Con người không biết đến Ta – hết thảy bọn chúng đều chống lại Ta và không thấy được sự toàn năng của Ta từ những lời của Ta, mà thay vào đó, bọn chúng cố tìm điều gì đó trong những lời Ta mà chúng có thể dùng để chống lại Ta và bới móc Ta. Một ngày nào đó, khi Ta xuất hiện cùng các con trai đầu lòng của Ta ở Si-ôn, Ta sẽ bắt đầu xử lý những sinh vật khốn nạn này. Trong giai đoạn này, Ta chủ yếu đang thực hiện công tác này. Khi Ta phán tới một điểm nào đó, một lượng lớn những kẻ phục vụ sẽ rút lui, và các con trai đầu lòng khi ấy cũng đã chịu đủ kiểu gian khổ. Với tiến độ của hai bước công tác này, một giai

đoạn công tác của Ta sẽ đến hồi kết thúc. Cùng lúc đó, Ta sẽ đưa các con trai đầu lòng của Ta trở về Si-ôn. Đây là các bước trong công tác của Ta.

Các con trai đầu lòng của Ta là một phần không thể thiếu trong vương quốc của Ta, từ đó có thể thấy rằng thân vị của Ta trên thực tế chính là vương quốc – sự ra đời của vương quốc Ta theo sau sự ra đời của các con trai đầu lòng của Ta. Nói cách khác, vương quốc của Ta đã tồn tại kể từ khi sáng thế, và thu phục các con trai đầu lòng của Ta (nghĩa là có lại được các con trai đầu lòng của Ta) là để khôi phục lại vương quốc của Ta. Từ đó, các người có thể thấy rằng các con trai đầu lòng có tầm quan trọng đặc biệt. Chỉ khi các con trai đầu lòng của Ta tồn tại thì vương quốc mới ra đời, việc cai trị trong quyền năng mới thành sự thật, sự sống mới sẽ nảy sinh, và thời đại cũ có thể được khép lại hoàn toàn. Đây là xu hướng tất yếu. Vì các con trai đầu lòng ở vị trí này, nên họ tượng trưng cho sự hủy diệt thế giới, sự hủy diệt Satan, sự phơi bày bản chất thật của những kẻ phục vụ, và thực tế là con rồng lớn sắc đỏ sẽ không còn hậu duệ nào và sẽ rơi xuống hồ lửa và diêm sinh – do đó, những kẻ cầm quyền và hết thảy những kẻ là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ đều hết lần này đến lần khác tham gia vào việc gây cản trở, chống đối và phá hoại. Trong khi đó, Ta đề cao, làm chứng và tiết lộ các con trai đầu lòng của Ta hết lần này đến lần khác. Vì chỉ những ai đến từ Ta mới đủ tư cách làm chứng cho Ta; chỉ họ mới đủ tư cách sống thể hiện ra Ta, và chỉ họ mới có nền tảng để chiến đấu trong trận chiến và thắng đẹp cho Ta. Những ai bên ngoài Ta thì chẳng là gì hơn một nắm đất sét trong tay Ta – những tạo vật, từng người một trong số họ. Những ai là các con trai và dân sự thì không gì hơn là những người tốt hơn được chọn trong số những sinh vật được tạo ra, nhưng họ không thuộc về Ta. Vì thế, có một sự khác biệt lớn giữa các con trai đầu lòng và các con trai. Các con trai không đủ tư cách chút nào để được so sánh với các con trai đầu lòng – họ bị chi phối và thống trị bởi các con trai đầu lòng. Giờ đây, các người nên hết sức rõ về điều này! Mọi lời Ta đã phán đều là thật, và không thể nào sai được. Tất cả những điều này đều thể hiện phần nào thân vị Ta, và là lời phán của Ta.

Ta đã nói Ta không phán những lời sáo rỗng, và Ta không phạm sai lầm; điều này đủ để thể hiện sự oai nghi của Ta. Nhưng thiên hạ không thể phân biệt tốt xấu, và chỉ khi hình phạt của Ta giáng xuống họ thì họ mới trở nên bị thuyết phục hoàn toàn; nếu không, họ vẫn dấy loạn và cứng đầu. Đây là lý do tại sao Ta dùng hình phạt để đánh trả lại toàn nhân loại. Trong quan niệm của con người, vì chỉ có mình Đức Chúa Trời, thì tại sao lại có quá nhiều con trai đầu lòng đến từ Ta? Ta có thể nói như thế này: Về những việc riêng của Ta, Ta phán theo bất cứ cách gì Ta muốn. Con người làm gì được Ta? Ta cũng có thể nói như thế này: Mặc dù các con trai đầu lòng và Ta

không phải là cùng một hình tượng, nhưng chúng ta là cùng một Thần, nên hết thầy bọn họ đều có thể đồng lòng với Ta khi hợp tác cùng Ta. Lý do tại sao chúng ta không có cùng một hình tượng là để cho hết thầy mọi người có thể thấy mọi phần thân vị của Ta đặc biệt rõ ràng. Đây là lý do tại sao Ta để các con trai đầu lòng của Ta nắm thẩm quyền cùng Ta trên khắp mọi quốc gia và mọi dân tộc. Đây là lưu ý cuối cùng trong các sắc lệnh quản trị của Ta (“lưu ý cuối cùng” mà Ta nói đến này có nghĩa là giọng điệu Ta ôn hòa và Ta đã bắt đầu phán với các con trai và dân sự). Hầu hết mọi người đều ngờ vực về khía cạnh này, nhưng họ không cần phải nghi ngờ quá nhiều. Ta sẽ phơi bày hết thầy mọi quan niệm của con người từng điều một, để khiến mọi người cảm thấy hổ thẹn không biết trốn đi đâu. Ta du hành khắp vũ trụ và đến các đầu cùng đất, quan sát toàn bộ diện mạo của vũ trụ. Ta dò xét từng loại người – không ai có thể thoát khỏi tay Ta. Ta tham gia vào đủ thứ việc, và không có gì Ta không đích thân xử lý. Ai dám chối bỏ sự toàn năng của Ta? Ai dám không hoàn toàn tin chắc về Ta? Ai dám không tuyệt đối phủ phục trước Ta? Hết thầy mọi tầng trời sẽ thay đổi vì các con trai đầu lòng của Ta, và thậm chí hơn thế, toàn bộ đất sẽ rung chuyển dữ dội vì Ta và các con trai đầu lòng của Ta. Hết thầy mọi người sẽ quỳ xuống trước thân vị của Ta, và vạn vật chắc chắn sẽ nằm trong tầm kiểm soát của tay Ta – không trật một li. Mọi người phải bị thuyết phục hoàn toàn và từng đối tượng một sẽ đến nhà Ta và dâng sự phục vụ cho Ta. Đây là phần cuối cùng trong các sắc lệnh quản trị của Ta. Từ giờ trở đi, hết thầy mọi điều trong các sắc lệnh quản trị của Ta, nhắm vào những người khác nhau, sẽ bắt đầu có kết quả (vì các sắc lệnh quản trị của Ta đã được công khai hoàn toàn, và đã có những sự sắp đặt phù hợp cho từng loại người và từng thứ một. Hết thầy mọi người sẽ ở vị trí phù hợp của họ, và bản chất thật của mọi loại người sẽ được phơi bày vì các sắc lệnh quản trị của Ta). Các sắc lệnh quản trị thực tế và thực sự sẽ đến như vậy.

Giờ đây, theo các bước trong công tác của Ta, Ta phán những gì Ta muốn phán, và mọi người phải xem trọng lời Ta. Trong suốt các thời đại, mọi thánh đồ đều đã nói về “Giê-ru-sa-lem Mới”, và mọi người đều biết về nó, nhưng không ai hiểu được ý nghĩa thật sự của cụm từ này. Vì công tác của ngày hôm nay đã tiến triển tới giai đoạn này, nên Ta sẽ tiết lộ ý nghĩa thật sự của cụm từ này cho các người, để các người có thể hiểu được. Nhưng sẽ có sự giới hạn trong việc tiết lộ của Ta – dù Ta có giải thích như thế nào, và dù Ta có phán rõ ràng ra sao, thì các người vẫn không bao giờ có thể hoàn toàn hiểu được, vì không con người nào có thể chạm được vào hiện thực của cụm từ này. Trong quá khứ, Giê-ru-sa-lem ám chỉ nơi Ta ngự trên đất, nghĩa là, nơi Ta đi lại và di chuyển. Nhưng từ “mới” làm thay đổi cụm từ này, và giờ nó không còn giống như trước đây nữa. Con người không thể nắm bắt được chút nào

về nó. Một số người nghĩ rằng nó đề cập đến vương quốc của Ta; một số người nghĩ rằng nó là thân vị Ta; một số người nghĩ nó là trời đất mới; và một số người nghĩ nó là thế giới mới sẽ đến sau khi Ta phá hủy thế giới này. Ngay cả khi trí óc của một người cực kỳ phức tạp và có khả năng tưởng tượng phong phú, thì họ vẫn không thể hiểu được bất cứ điều gì về nó. Trong suốt các thời đại, người ta đã không ngừng hi vọng được biết hoặc được thấy ý nghĩa thật sự của cụm từ này, nhưng họ chưa thể thỏa ước mong – họ đều đã thất vọng và đã chết, bỏ lại sau lưng những nguyện vọng; vì thời của Ta chưa tới, Ta không thể dễ dàng nói cho bất cứ ai. Khi công tác của Ta đã được thực hiện tới giai đoạn này, Ta sẽ nói cho các người mọi thứ. Giê-ru-sa-lem Mới bao gồm bốn thứ sau: cơn thịnh nộ của Ta, các sắc lệnh quản trị của Ta, vương quốc của Ta, và các ơn phước vô tận Ta ban cho các con trai đầu lòng của Ta. Lý do tại sao Ta dùng từ “mới” là vì bốn phần này đều được ẩn giấu. Bởi vì không ai biết cơn thịnh nộ của Ta, không ai biết các sắc lệnh quản trị của Ta, chưa ai từng thấy vương quốc của Ta, và chưa ai vui hưởng các ơn phước của Ta, nên từ “mới” ám chỉ những gì bị ẩn giấu. Không ai có thể hiểu hoàn toàn những gì Ta đã phán, vì Giê-ru-sa-lem Mới đã giáng trên đất nhưng chưa ai đích thân trải nghiệm hiện thực của Giê-ru-sa-lem Mới. Dù Ta có phán đầy đủ thế nào, mọi người cũng sẽ không thể hiểu được hoàn toàn. Ngay cả khi ai đó hiểu được, thì sự hiểu biết này cũng chỉ là lời họ, tâm trí họ và các quan niệm của họ. Đây là xu hướng tất yếu; đây là con đường duy nhất để tiến lên, và không ai có thể thoát khỏi điều này.

Chương 113

Mỗi một việc Ta làm đều có sự khôn ngoan của Ta ở đó, nhưng con người căn bản không thể lĩnh hội được. Con người chỉ có thể thấy việc Ta làm, lời Ta nói, nhưng con người lại không thể nhìn thấy được vinh quang của Ta, không thể nhìn thấy được sự hiển hiện của bản thể của Ta, bởi con người căn bản không có năng lực này, thế nên trong tình hình Ta không thay đổi con người, Ta cùng với các con trai đầu lòng của Ta trở lại Si-ôn thay đổi hình tượng, để con người từ đó thấy được sự khôn ngoan của Ta, thấy được sự toàn năng của Ta. Giờ đây, sự khôn ngoan của Ta, sự toàn năng của Ta mà con người thấy được chẳng qua chỉ là một phần nhỏ trong vinh quang của Ta, căn bản không đáng đề cập đến. Từ đó có thể thấy, sự khôn ngoan của Ta, vinh quang của Ta đều là vô cùng vô tận, sâu sắc vô chừng, dùng đầu óc của con người căn bản chẳng thể nào nghĩ ra được hay hiểu được. Việc xây dựng vương quốc là bổn phận của những đứa con trai đầu lòng của Ta, cũng là công việc của chính Ta, nghĩa là một đầu mục trong kế hoạch quản lý của Ta. Việc xây dựng

vương quốc không giống như việc xây dựng hội thánh, bởi các con trai đầu lòng và Ta là bản thể của Ta, là vương quốc của Ta, vậy thì, khi Ta và các con trai đầu lòng đi vào núi Si-ôn, việc xây dựng vương quốc sẽ được thực hiện. Nói cách khác, việc xây dựng vương quốc là một bước trong công việc, chỉ bước đi vào cõi tâm linh (thế nhưng mọi việc Ta đã làm từ khi sáng thế cho đến nay, lại đều là vì bước này, mặc dù nói là một bước, nhưng thực tế lại không chỉ là một bước). Thế nên Ta sử dụng tất cả những kẻ phục vụ Ta để phục vụ cho bước này, do đó mà có một số lượng lớn người sẽ rút đi trong những ngày sau rốt. Đây đều là những kẻ phục vụ cho các con trai đầu lòng của Ta. Bất cứ ai mở rộng lòng tốt với những kẻ phục dịch này đều sẽ bị chết trong lời nguyền của Ta (Bởi những kẻ phục vụ này đều đại diện cho âm mưu của con rồng lớn sắc đỏ, đều là người hầu của Sa-tan, bởi vậy người nào đối tốt với những kẻ này thì đều là đồng đảng của con rồng lớn sắc đỏ, tức là thuộc về Sa-tan). Ta yêu những gì Ta yêu thương, và căm ghét đối tượng mà Ta nguyên rủa và thiêu đốt. Các người có thể làm được không? Kẻ nào chống lại Ta, Ta quyết không tha! Khi thực hiện mỗi công việc, Ta đều sắp xếp rất nhiều kẻ phục vụ để phục vụ cho Ta. Do vậy có thể thấy, từ xưa đến nay, các tiên tri, sứ đồ đều là vì bước đi của ngày hôm nay mà phục vụ, họ đều không hợp ý Ta, không đến từ Ta (mặc dù đa số họ đều tận trung với Ta, nhưng đều không thuộc về Ta. Vì vậy, họ làm việc vất vả là để tạo nền tảng cho bước cuối cùng này của Ta, nhưng đối với những người này mà nói, đều là sự vất vả một cách vô ích). Bởi vậy, trong những ngày sau rốt càng cần có số lượng lớn người rút đi (sở dĩ nói số lượng lớn, là vì kế hoạch quản lý của Ta đã kết thúc, việc xây dựng vương quốc của Ta đã thành công, các con trai đầu lòng của Ta đã ngồi lên ngai vàng), đều là vì sự xuất hiện của các con trai đầu lòng của Ta. Chính vì sự xuất hiện của các con trai đầu lòng của Ta, con rồng lớn sắc đỏ tìm đủ mọi cách, nghĩ trăm phương nghìn kế phá hoại: Gửi đến đủ loại tà linh là những kẻ phục vụ Ta, những kẻ trong giai đoạn hiện tại đã hiện hình và làm gián đoạn kế hoạch quản lý của Ta. Những kẻ này, người trần mắt thịt căn bản không thể nào nhìn ra được, chúng đều là những thứ thuộc về cõi tâm linh. Bởi vậy, con người đều không tin rằng sẽ có một số lượng lớn người rút đi. Thế nhưng, Ta biết việc Ta làm, Ta hiểu công việc quản lý của Ta. Đây chính là nguyên nhân không cho phép con người can thiệp (Sẽ đến một ngày mọi loại tà linh đều hiện hình, khi ấy con người sẽ hoàn toàn tâm phục khẩu phục).

Ta yêu những đứa con trai đầu lòng của Ta, còn với những kẻ là hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ dẫu thành tâm thực ý yêu Ta, Ta đều không yêu, ngược lại càng thêm căm ghét (vì những kẻ này không thuộc về Ta, dù chúng thể hiện thành ý, nói những lời hay, thì cũng đều là âm mưu của con rồng lớn sắc đỏ, bởi vậy Ta căm hận

đến tận xương tủy). Đây mới là tâm tính của Ta, mới là toàn bộ sự công chính của Ta. Con người căn bản không thể nào hiểu được, tại sao toàn bộ sự công chính của Ta lại được thể hiện ở đây? Từ đây đủ thấy tâm tính thần thánh không thể xúc phạm của Ta. Ta có thể yêu thương các con trai đầu lòng của Ta, căm ghét tất cả những kẻ khác ngoài các con trai đầu lòng của Ta (cho dù là kẻ trung thành). Đây mới là tâm tính của Ta. Các người không nhìn ra ư? Trong quan niệm của con người, Ta luôn là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót, phàm là kẻ yêu Ta, Ta đều yêu lại. Đây chẳng phải là báng bổ Ta sao? Ta có thể yêu bò, yêu ngựa sao? Ta có thể coi Sa-tan như con trai đầu lòng của Ta sao? Vô lý! Công trình của Ta là ở trên người các con trai đầu lòng của Ta, ngoài các trai đầu lòng của Ta, Ta chẳng yêu kẻ nào hết (các con trai và các dân sự được tính thêm vào, nhưng hoàn toàn không quan trọng). Con người đều nói rằng rất nhiều việc Ta từng làm trước đây đều là vô nghĩa, nhưng Ta lại thấy là có giá trị nhất và có ý nghĩa nhất (chỉ những gì đã làm trong hai lần nhập thể, bởi vì Ta cần thể hiện năng lực to lớn của Ta, thế nên Ta nhất định phải nhập thể để hoàn thành công việc). Sở dĩ nói đích thân Thần của Ta làm việc, là vì công việc của Ta trong xác thịt nhập thể đã hoàn thành. Nói cách khác, Ta và các con trai đầu lòng của Ta đã bắt đầu được nghỉ ngơi. Cuộc chiến với Sa-tan trong xác thịt càng khốc liệt hơn cuộc chiến với Sa-tan trong cõi tâm linh. Tất cả mọi người đều có thể thấy, vậy nên ngay cả hậu duệ của Sa-tan cũng có thể làm chứng tốt lành cho Ta, mà còn không muốn rời đi. Đây mới là thực chất ý nghĩa của việc Ta làm việc trong xác thịt. Chủ yếu là để hậu duệ của ma quỷ làm nhục chính nó. Đây chính là sự sỉ nhục mạnh mẽ nhất đối với quỷ Sa-tan, khiến nó không còn biết giấu mình vào đâu và không ngừng cầu xin Ta sự tha thứ. Ta đã giành chiến thắng, Ta đã chiến thắng tất cả, xuyên qua tầng trời thứ ba, thẳng đến núi Si-ôn, cùng với các con trai đầu lòng của Ta chung hưởng niềm hạnh phúc đoàn viên, mãi mãi đắm chìm trong tiệc lớn của vương quốc thiên đàng.

Vì những đứa con trai đầu lòng, Ta đã trả mọi giá và dành trọn vẹn tâm huyết (con người căn bản không biết rằng tất cả những gì Ta làm, những gì Ta nói, cho đến việc Ta nhìn thấu mọi dạng tà linh, trục xuất các kiểu người phục vụ, đều là vì các con trai đầu lòng), thế nhưng trong muôn trùng công việc, Ta sắp xếp lớp lang trật tự, không một chút hồ đồ. Trong lời nói của Ta mỗi ngày, các người nên nhìn ra phương thức làm việc của Ta, các bước làm việc của Ta. Từ hành động của Ta mỗi ngày, các người nên nhìn thấy sự khôn ngoan của Ta, nhìn thấy nguyên tắc xử lý sự việc của Ta. Điều mà Ta nói “Sa-tan đã cử đến những người phục dịch Ta hòng làm gián đoạn việc quản lý của Ta”, những kẻ phục dịch này chính là chỉ cở lòng, thế nhưng lúa mạch không phải là chỉ các con trai đầu lòng của Ta, mà là chỉ tất cả con

traï không phải các con trai đầu lòng và các dân sự. Điều mà Ta nói, “lúa mì sẽ mãi là lúa mì, cỏ lùng sẽ mãi là cỏ lùng”, chính là chỉ tính chất thuộc loại Sa-tan dù có thể nào cũng không thể thay đổi, bởi vậy, nói tóm lại, vẫn cứ là Sa-tan. Lúa mạch là chỉ các con trai và các dân sự, là bởi vì những người này đã được Ta gieo vào tổ chất của Ta trước khi sáng thế, bởi vì Ta từng nói bản tính của con người hoàn toàn không thay đổi, thế nên mới nói lúa mì thì vẫn sẽ là lúa mì. Vậy thì các con trai đầu lòng là chỉ gì đây? Các con trai đầu lòng đến từ Ta, không phải Ta tạo ra, vì thế không thể gọi là lúa mì (bởi vì khi nói đến lúa mì, sẽ liên hệ đến từ “gieo trồng”, từ “gieo trồng” được nói đến chính là chỉ việc “tạo ra”. Tất cả cỏ lùng là do Sa-tan trà trộn để gieo vào, đóng vai trò phục vụ). Chỉ có thể nói là các con trai đầu lòng là biểu hiện hoàn mỹ và trọn vẹn về bản thể của Ta, nên được đại diện bằng vàng bạc, châu báu. Điều này liên hệ đến việc Ta đến như kẻ trộm, Ta đến là để lấy trộm vàng bạc, châu báu (bởi số vàng bạc, châu báu này vốn là thuộc về Ta, và Ta muốn mang chúng trở lại nhà của Ta). Khi các con trai đầu lòng cùng Ta về đến Si-ôn, số vàng bạc, châu báu này được Ta trộm mang về. Trong thời gian này, khi gặp sự cản trở và rối loạn của Sa-tan, Ta bèn đem số vàng bạc, châu báu này ra triển khai một trận quyết chiến với Sa-tan (đây không phải là kể chuyện, mà đều là sự việc xảy ra ở cõi tâm linh, vì vậy con người hoàn toàn không biết, chỉ có thể xem như là nghe kể chuyện, nhưng từ lời nói của Ta, các người nhất định phải nhìn ra Ta đã làm những gì cho kế hoạch quản lý sáu nghìn năm, tuyệt đối không được coi đó là truyện cười, nếu không, Thần của Ta sẽ rời khỏi tất cả con người các người). Vào hôm nay, trận quyết chiến này đã hoàn toàn kết thúc, Ta sẽ mang những đứa con trai đầu lòng (mang vàng bạc, châu báu thuộc về Ta) cùng trở về núi Si-ôn. Bởi vì vàng bạc, châu báu hiếm hoi mà quý giá, nên Sa-tan tìm mọi cách cướp đi, nhưng Ta nhắc lại, thứ đến từ Ta thì nhất định phải trở về với Ta, ý nghĩa của câu này chính là những gì Ta nói ở trên. Điều mà Ta nói, các con trai đầu lòng đến từ Ta và thuộc về Ta, là lời tuyên bố với Sa-tan. Không ai có thể hiểu được điều này, đây đều là sự việc ở cõi tâm linh. Thế nên con người đều không hiểu tại sao Ta nhiều lần nhấn mạnh rằng các con trai đầu lòng là thuộc về Ta. Hôm nay các người hẳn đã hiểu rồi phải không! Ta đã nói những lời của Ta có mục đích và sự khôn ngoan, các người chỉ có thể hiểu từ bề ngoài, không một ai có thể nhận rõ điều này từ tâm linh.

Lời của Ta càng nói càng nhiều, càng nói càng nghiêm khắc, đến một mức độ nhất định, Ta sẽ dùng lời của Ta khiến con người đạt đến một mức độ nào đó, để con người không chỉ tâm phục khẩu phục, thậm chí còn chết đi sống lại. Đây là cách Ta làm việc, là các bước trong công việc của Ta, nhất định phải như vậy mới có thể làm nhục được Sa-tan, mới có thể hoàn thành những đứa con trai đầu lòng (chính

là mượn lời của Ta để cuối cùng hoàn thiện những đứa con trai đầu lòng, để chúng có thể thoát khỏi xác thịt mà đi vào cõi tâm linh). Con người đều không hiểu cách Ta nói và giọng điệu Ta nói. Từ giải thích của Ta, các người đều nên nhìn ra được một chút, đều nên tuân theo lời của Ta mà làm việc các người phải làm. Đây là những gì Ta giao phó cho các người, nhất định các người phải có hiểu biết, không chỉ từ thế giới bên ngoài, mà quan trọng hơn là từ cõi tâm linh.

Chương 114

Ta đã tạo ra thế giới vũ trụ; Ta đã tạo ra núi, sông và muôn vật; Ta đã định hình vũ trụ và nơi đầu cùng đất; Ta đã dẫn dắt các con trai của Ta và dân sự của Ta; Ta đã điều khiển muôn vật và mọi sự. Giờ đây, Ta sẽ dẫn dắt các con trai đầu lòng của Ta trở lại Núi Si-ôn của Ta, trở về nơi Ta ngự, và đây sẽ là bước cuối cùng trong công tác của Ta. Tất cả những gì Ta đã làm (mọi điều đã làm từ khi sáng thế cho đến nay) đều là vì giai đoạn công tác của Ta ngày hôm nay, và còn hơn thế nữa, vì sự thống trị của ngày mai, vương quốc của ngày mai, và để cho Ta cùng các con trai đầu lòng của Ta có sự vui hưởng đời đời. Đây là mục đích của Ta khi tạo ra muôn vật, và đó là những gì cuối cùng Ta sẽ đạt được qua sự tạo dựng của Ta. Trong những gì Ta phán và làm đều có một mục đích và một kế hoạch; không có gì được làm một cách ngẫu hứng. Mặc dù Ta phán rằng với Ta hết thảy đều là sự tự quyết và tự do, tuy nhiên mọi thứ Ta làm đều có nguyên tắc, tất cả những gì Ta làm đều dựa trên sự khôn ngoan và tâm tính của Ta. Các người có bất kỳ sự thông hiểu nào về điều này không? Từ khi sáng thế cho đến tận ngày này, ngoài các con trai đầu lòng của Ta, chưa ai biết đến Ta, và chưa ai nhìn thấy diện mạo thật của Ta. Ta đã đặt ra ngoại lệ cho các con trai đầu lòng của Ta vì về bản chất họ là một phần thân vị của Ta.

Khi Ta sáng thế, Ta đã chia loài người ra làm bốn loại được phân cấp theo các yêu cầu của Ta, đó là: các con trai của Ta, dân sự của Ta, những người phục vụ và những người sẽ bị hủy diệt. Tại sao các con trai đầu lòng của Ta không có trong danh sách này? Chính vì các con trai đầu lòng của Ta không phải là các loài thọ tạo; họ đến từ Ta, và không thuộc loài người. Ta đã sắp đặt cho các con trai đầu lòng của Ta trước khi Ta trở nên xác thịt; họ sẽ được sinh ra trong gia đình nào và ai sẽ có mặt ở đó để phục vụ họ – tất cả những điều này đã được Ta lên kế hoạch. Ta cũng đã lên kế hoạch ai trong số họ sẽ được Ta thu phục lại và vào thời điểm nào. Cuối cùng, chúng ta sẽ cùng nhau trở về Si-ôn. Toàn bộ điều này đều đã được lên kế hoạch trước cuộc tạo dựng, vì vậy không con người nào biết về nó và nó không được ghi lại trong bất kỳ cuốn sách nào, bởi vì đây là những chuyện của Si-ôn. Hơn nữa, khi

Ta trở nên xác thịt, Ta đã không ban cho con người khả năng này, và vì thế không ai biết những điều đó. Khi các người trở về Si-ôn, các người sẽ biết trong quá khứ các người như thế nào, bây giờ các người như thế nào, và các người đã làm gì trong cuộc đời này. Ngay bây giờ, Ta chỉ đang cho các người biết những điều này một cách rõ ràng và từng chút một, nếu không các người sẽ không hiểu, cho dù các người có dốc sức bao nhiêu đi nữa, và các người sẽ làm gián đoạn sự quản lý của Ta. Ngày nay, mặc dù về mặt xác thịt, Ta bị chia cách với hầu hết các con trai đầu lòng của Ta, nhưng chúng ta thuộc cùng một Thần, và mặc dù ngoại hình của chúng ta có thể khác nhau, nhưng từ đầu chí cuối chúng ta là một Thần. Tuy nhiên, con cháu của Sa-tan không được lợi dụng điều này như là một cơ hội để khai thác. Cho dù người cải trang như thế nào, đó cũng chỉ là vẻ bề ngoài, và Ta sẽ không chấp thuận. Do đó, từ đây người ta có thể thấy rằng những ai tập trung vào vẻ bề ngoài và cố gắng bắt chước Ta về vẻ bề ngoài thì chắc chắn 100% là Sa-tan. Bởi vì thần của chúng khác và chúng không phải là những người thân yêu của Ta, nên cho dù chúng có bắt chước Ta như thế nào, thì chúng cũng không có gì giống Ta. Hơn nữa, bởi vì về cơ bản, các con trai đầu lòng của Ta có cùng một Thần với Ta, nên ngay cả khi họ không bắt chước Ta, thì họ cũng nói và hành động giống như Ta, và tất cả họ đều trung thực, thanh sạch và cởi mở (những người đó thiếu sự khôn ngoan bởi vì trải nghiệm hạn chế của họ trong thế gian, và do đó thiếu sự khôn ngoan không phải là một khiếm khuyết trong các con trai đầu lòng của Ta; khi họ trở lại với thân thể, thì mọi thứ sẽ ổn). Vì vậy, chính bởi lý do được mô tả ở trên mà hầu hết mọi người vẫn không thay đổi bản tính cũ của họ cho dù Ta có xử lý họ như thế nào đi nữa. Tuy nhiên, các con trai đầu lòng của Ta tuân theo ý muốn của Ta mà không cần Ta xử lý họ. Đó là vì chúng ta cùng một Thần. Họ cảm nhận trong thần của mình một sự sẵn lòng dành trọn bản thân cho Ta. Vì vậy, ngoài các con trai đầu lòng của Ta, không có ai thực sự và chân thành quan tâm đến ý muốn của Ta; chỉ sau khi Ta chinh phục Sa-tan thì họ mới sẵn lòng phục vụ Ta.

Sự khôn ngoan của Ta và các con trai đầu lòng của Ta vượt trội hơn hơn tất cả và thắng thế tất cả, không có con người, sự vật hay sự việc nào dám cản đường. Hơn nữa, không có con người, sự vật hay sự việc nào có thể thắng thế họ, và thay vào đó tất cả đều ngoan ngoãn đầu phục trước thân vị của Ta. Đây là một sự thật xảy ra trước chính mắt của mỗi người, và là một sự thật mà Ta đã đạt được. Bất kỳ ai cứ một mực bất tuân (những kẻ bất tuân này vẫn ám chỉ đến Sa-tan, và những kẻ bị Sa-tan chiếm giữ này chắc chắn không phải là ai khác ngoài Sa-tan), thì Ta chắc chắn sẽ hủy diệt chúng tận gốc rễ, hầu cho sẽ không còn rắc rối trong tương lai; chúng sẽ chết ngay lập tức vì hình phạt của Ta. Loại Sa-tan này là những kẻ không

sẵn lòng phục vụ Ta. Những thứ này đã luôn luôn cứng đầu chống lại Ta từ khi sáng thế, và ngày nay chúng cứ nhất quyết không vâng lời Ta. (Mọi người không thể nhìn thấy điều này bởi vì nó chỉ là một vấn đề thuộc linh. Loại người này đại diện cho loại Sa-tan này). Ta sẽ hủy diệt chúng đầu tiên trước khi mọi thứ khác sẵn sàng, để cho chúng đời đời nhận lấy sự sửa dạy của việc bị trừng phạt nghiêm khắc. (“Hủy diệt” ở đây không có nghĩa là “khiến chúng không còn tồn tại nữa”, mà thay vào đó ám chỉ mức độ tàn khốc mà chúng sẽ phải chịu. Từ “hủy diệt” ở đây khác với từ “hủy diệt” được dùng cho những ai sẽ bị hủy diệt). Chúng sẽ khóc và nghiến răng cho đến đời đời không dứt. Trí tưởng tượng của con người hoàn toàn không có khả năng mừng tượng ra cảnh đó. Với tư duy phàm tục của nhân loại, họ không thể nhận thức được những điều tâm linh, và do đó có nhiều điều nữa mà các người sẽ chỉ hiểu được sau khi trở về Si-ôn.

Trong ngôi nhà tương lai của Ta, sẽ không có ai ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta và Ta, và chỉ khi đó, Ta mới đạt được mục tiêu của mình và kế hoạch của Ta hoàn toàn thành công, bởi tất cả sẽ trở về trạng thái ban đầu và tất cả sẽ được phân chia theo loại. Các con trai đầu lòng của Ta sẽ thuộc về Ta, các con trai và dân sự của Ta sẽ thuộc về các loài thọ tạo, còn những kẻ phục vụ và những kẻ bị hủy diệt sẽ thuộc về Sa-tan. Sau khi phán xét thế gian, Ta và các con trai đầu lòng của Ta một lần nữa sẽ bắt đầu cuộc sống thần thánh, họ sẽ không bao giờ rời khỏi Ta và sẽ luôn luôn ở cùng với Ta. Tất cả các lễ mầu nhiệm mà tâm trí con người có thể hiểu được sẽ được mặc khải cho các người từng chút một. Xuyên suốt lịch sử, đã có vô số người tử đạo vì Ta, dâng trọn bản thân mình cho Ta, nhưng xét cho cùng, con người là loài thọ tạo và cho dù họ có tốt đến mấy đi nữa thì họ cũng không thể được xếp là Đức Chúa Trời; đây là một diễn biến tất yếu, và nó không thể bị thay đổi bởi bất kỳ ai. Xét cho cùng, chính Đức Chúa Trời là Đấng tạo ra muôn vật, trong khi con người là loài thọ tạo, còn Sa-tan thế nào cũng là mục tiêu hủy diệt của Ta và là kẻ thù đáng ghét của Ta – đây là ý nghĩa đúng nhất của những lời “sông có thể cạn, núi có thể mòn, song bản tính của con người sẽ không thay đổi”. Việc ở trong tình trạng này và giai đoạn này bây giờ là một điềm báo trước rằng Ta và các con trai đầu lòng của Ta sẽ bước vào sự nghỉ ngơi. Đó là vì công tác của Ta trong thế gian đã hoàn tất một cách triệt để, và bước công tác tiếp theo của Ta sẽ đòi hỏi Ta trở lại với thân thể để hoàn tất nó. Đây là những bước công tác của Ta, mà Ta đã lên kế hoạch từ lâu. Con người phải thấy được điểm này một cách rõ ràng, nếu không hầu hết mọi người sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta.

Chương 115

Lòng Ta sẽ vô cùng vui mừng vì người; tay Ta sẽ múa may vui vẻ vì người, và Ta sẽ ban cho người vô số các phước lành, bởi vì người đã đến từ Ta trước thời điểm tạo dựng. Ngày nay, người phải trở về bên Ta, vì người không thuộc về thế gian hay thuộc về trần gian, mà thuộc về Ta. Ta sẽ yêu mến người đời đời, Ta sẽ ban phước cho người đời đời, và Ta sẽ bảo vệ cho người đời đời. Chỉ những ai đã đến từ Ta mới biết được ý muốn của Ta; chỉ có họ sẽ quan tâm đến gánh nặng của Ta, và chỉ có họ sẽ làm những điều mà Ta muốn làm. Ngày nay, mọi thứ đã được hoàn tất. Lòng Ta như một quả cầu lửa, mong ngóng các con trai yêu dấu của Ta sớm được đoàn tụ với Ta, và thân vị của Ta sớm trở về Si-ôn một cách trọn vẹn. Người có một số hiểu biết về điều này. Mặc dù chúng ta không thể thường xuyên đối thoại theo nhau trong tâm linh, nhưng chúng ta có thể thường xuyên đồng hành cùng nhau trong tâm linh và gặp gỡ trong xác thịt. Cha và các con trai đời đời không thể tách rời; họ được gắn kết mật thiết với nhau. Không ai có thể đem người đi khỏi Ta cho đến ngày trở về Núi Si-ôn. Ta yêu hết thảy các con trai đầu lòng đến từ Ta, và Ta ghét hết thảy những kẻ thù chống đối Ta. Ta sẽ mang những người Ta yêu trở về Si-ôn và ném những kẻ Ta ghét xuống âm phủ, xuống địa ngục. Đây là nguyên tắc chính trong tất cả các sắc lệnh quản trị của Ta. Mọi thứ mà các con trai đầu lòng của Ta nói hay làm đều là một biểu hiện của Thần Ta. Chính hiểu rõ về điều này mà mọi người phải làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta. Đây là bước công tác tiếp theo của Ta, và nếu ai chống đối, thì Ta sẽ để các con trai yêu dấu của Ta ứng phó với chúng. Bây giờ khác với trước đây. Nếu những người Ta yêu cất tiếng phản xét, thì ngay lập tức Sa-tan chết trong âm phủ, bởi vì Ta đã trao thẩm quyền cho các con trai đầu lòng của Ta. Điều này có nghĩa rằng từ giờ trở đi đã đến lúc để các con trai đầu lòng của Ta và Ta cùng cai trị. (Đây là trong giai đoạn của xác thịt, hơi khác với việc cùng cai trị trong thân thể). Bất kỳ ai bất tuân trong tư tưởng sẽ chịu chung số phận với những ai chống đối thân vị của Ta. Các con trai đầu lòng của Ta nên được đối đãi như Ta được đối đãi, bởi chúng ta là một thân thể và không bao giờ có thể tách rời. Trong quá khứ, đã làm chứng cho Ta thế nào, thì ngày nay nên làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta thế ấy. Đây là một trong những sắc lệnh quản trị của Ta; mọi người đều phải đứng lên và làm chứng.

Vương quốc của Ta mở rộng đến các đầu cùng của đất, và các con trai đầu lòng của Ta du hành đến tận cùng trái đất cùng Ta. Bởi vì những trở ngại về xác thịt của các người, nên có nhiều lời các người không hiểu dù Ta đã phán dạy, vì vậy phần lớn công tác phải được hoàn tất sau khi trở về Si-ôn. Từ những lời của Ta có thể

thấy rằng sự trở về này không còn xa nữa – thực ra, thời điểm đã đến gần. Đó là lý do tại sao Ta đang liên tục phán về Si-ôn và các vấn đề ở Si-ôn. Các người có biết mục đích những lời của Ta là gì không? Các người có biết những gì ở trong lòng Ta không? Lòng Ta khao khát sớm trở về Si-ôn, để kết thúc toàn bộ kỷ nguyên cũ, để kết thúc cuộc sống của chúng ta trên đất (bởi vì Ta ghê tởm con người, sự việc và sự vật của trần thế, và thậm chí còn căm ghét cuộc sống trong xác thịt hơn nữa, và những trở ngại của xác thịt quá lớn; chỉ khi trở về Si-ôn thì mọi thứ mới được thịnh vượng), và để phục hồi cuộc sống của chúng ta trong vương quốc. Mục đích của lần nhập thể đầu tiên của Ta là để đặt nền móng cho lần thứ hai của Ta. Đây là con đường phải đi. Chỉ bằng cách giao phó toàn bộ bản thân Ta cho Sa-tan thì Ta mới có thể cứu chuộc các người, hầu cho các người có thể trở về trong thân thể Ta trong giai đoạn cuối cùng. (Nếu không bởi lần nhập thể đầu tiên của Ta, thì Ta hẳn đã không thể đạt được vinh hiển, và Ta hẳn đã không thể lấy lại của lễ chuộc tội, vì thế các người hẳn đã đến trong thế gian như những tội nhân). Bởi vì Ta có sự khôn ngoan vô hạn, nên việc mà Ta đã dẫn dắt các người ra khỏi Si-ôn có nghĩa là Ta chắc chắn sẽ mang các người trở về Si-ôn. Những cố gắng của Sa-tan để cản đường sẽ không thành công, bởi vì công tác vĩ đại của Ta đã hoàn thành từ lâu. Các con trai đầu lòng của Ta cũng giống như Ta – họ thánh khiết và không tì vết, vì vậy Ta vẫn sẽ trở về Si-ôn với các con trai đầu lòng của Ta, và chúng ta sẽ không bao giờ chia lìa.

Toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta đang dần dần được tỏ lộ cho các người. Ta đã bắt đầu thực hiện công tác của Ta trong tất cả các quốc gia và giữa tất cả các dân tộc. Điều này đủ để chứng minh rằng việc trở về Si-ôn của Ta không còn quá xa, bởi vì việc thực hiện công tác của Ta trong tất cả các quốc gia và giữa tất cả các dân tộc là việc được thực hiện sau khi trở về Si-ôn. Ta đang tăng tốc. (Bởi vì ngày trở về Si-ôn của Ta đang đến gần, nên Ta muốn hoàn thành công tác của Ta trên đất trước khi Ta trở về). Ta đang trở nên bận rộn với công tác của Ta hơn bao giờ hết, tuy nhiên ngày càng có ít công tác trên đất để Ta làm – hầu như không có gì cả. (Sự bận rộn của Ta tập trung vào công tác trong Thần, điều con người không thể nhìn thấy bằng mắt trần mà chỉ có thể lượm lặt từ lời Ta; sự bận rộn của Ta không phải như bận rộn trong xác thịt, nhưng ám chỉ đến việc Ta lên kế hoạch cho nhiều nhiệm vụ). Điều này là vì, như Ta đã phán, công tác của Ta trên đất đã được hoàn thành triệt để, và phần công tác còn lại của Ta phải đợi cho đến khi Ta trở về Si-ôn. (Lý do Ta phải trở về Si-ôn để làm việc chính là công tác tương lai không thể được thực hiện trong xác thịt, và nếu công tác này được thực hiện trong xác thịt, thì nó sẽ làm ô danh Ta). Khi Ta đánh bại kẻ thù của Ta và trở về Si-ôn, cuộc sống sẽ tươi đẹp và bình yên hơn cuộc sống trước các thời đại. (Đó là vì Ta đã hoàn toàn chiến thắng thế gian, và nhờ vào

lần nhập thể thứ nhất của Ta và lần nhập thể thứ hai của Ta mà Ta đã đạt được trọn vẹn vinh hiển. Trong lần nhập thể đầu tiên của Ta, Ta đã chỉ đạt được một phần vinh hiển của mình, nhưng trong lần nhập thể thứ hai của Ta, thân vị của Ta đã đạt được trọn vẹn vinh hiển, vì vậy không còn cơ hội để Sa-tan lợi dụng nữa. Do đó, cuộc sống tương lai ở Si-ôn sẽ còn tươi đẹp và bình yên hơn). Thân vị của Ta sẽ xuất hiện thậm chí còn vinh hiển hơn trước thế gian và Sa-tan để làm nhục con rồng lớn sắc đỏ; đây là trọng điểm trong hết thảy sự khôn ngoan của Ta. Ta càng phán về những điều bên ngoài, các người càng có thể hiểu được; Ta càng phán về những điều của Si-ôn mà con người không thể nhìn thấy, thì các người sẽ càng nghĩ rằng những điều này sáo rỗng, và các người sẽ càng khó tưởng tượng ra chúng; các người sẽ nghĩ rằng Ta đang kể chuyện cổ tích. Tuy nhiên, các người phải cẩn trọng. Không có lời nào sáo rỗng trong miệng Ta; những lời thốt ra từ miệng Ta đều đáng tin cậy. Điều này tuyệt đối đúng, mặc dù điều đó khó hiểu với cách suy nghĩ của các người. (Bởi vì sự hạn chế của xác thịt, con người không thể hiểu được những gì Ta phán một cách trọn vẹn và thấu đáo, và nhiều trong số những điều Ta đã phán, Ta chưa tỏ lộ hoàn toàn. Tuy nhiên, khi chúng ta trở về Si-ôn, Ta sẽ không cần giải thích; tự nhiên các người sẽ hiểu). Điều này không được xem nhẹ.

Mặc dù xác thịt và các quan niệm của con người có những hạn chế, nhưng Ta vẫn muốn cải thiện lối suy nghĩ xác thịt của các người và chống lại những quan niệm của các người qua những lễ màu nhiệm được tỏ lộ, bởi vì như Ta đã phán nhiều lần, đây là một bước công tác của Ta (và công tác này sẽ không dừng lại cho đến khi bước vào Si-ôn). Có một “Núi Si-ôn” trong tâm trí của mỗi người, và mỗi người mỗi khác. Vì Ta liên tục nhắc đến Núi Si-ôn, nên Ta sẽ cho các người một số thông tin chung về nó, hầu cho các người có thể biết chút ít về nó. Ở trên Núi Si-ôn là trở về cõi tâm linh. Mặc dù nó đề cập đến cõi tâm linh, nhưng nó không phải là một nơi mà con người không thể nhìn thấy hay chạm vào; điều này liên quan đến thân thể. Nó không hoàn toàn không thể nhìn thấy được hay vô hình, bởi vì khi thân thể xuất hiện, nó có dạng thức và hình dạng, nhưng khi thân thể không xuất hiện, nó không có dạng thức hay hình dạng. Trên Núi Si-ôn, sẽ không có sự bận tâm về cái ăn, cái mặc, những nhu cầu hàng ngày hay nơi cư trú, cũng sẽ không có hôn nhân hay gia đình, và sẽ không có sự phân chia giới tính (hết thảy những ai ở trên Núi Si-ôn là thân vị của Ta, trong một thân thể, vì thế không có hôn nhân, gia đình hay sự phân chia giới tính), và mọi điều mà thân vị của Ta phán ra sẽ được thành tựu. Khi con người không cảnh giác, thân vị của Ta sẽ xuất hiện giữa họ, và khi con người không chú ý, thân vị của Ta sẽ biến mất. (Đây là điều mà con người của thịt và máu bây giờ không thể tưởng tượng ra). Trong tương lai, vẫn sẽ có mặt trời, mặt trăng, trời và đất hữu hình,

nhưng vì thân vị của Ta sẽ ở Si-ôn, nên sẽ không có ánh nắng thiêu đốt của mặt trời, không có ban ngày, và không phải chịu đựng thiên tai. Khi Ta phán rằng chúng ta sẽ không cần ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời bởi vì Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho chúng ta, là Ta đang nói về việc sống ở Si-ôn. Theo các quan niệm của con người, mọi thứ trong vũ trụ đều phải bị loại bỏ, và hết thảy mọi người đều phải sống trong sự sáng của Ta. Họ nghĩ đây là ý nghĩa thực sự của câu “chúng ta sẽ không cần ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời vì Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho chúng ta”, nhưng thực ra, đây là một sự diễn dịch sai. Khi Ta phán “hàng tháng, cây sẽ trở mười hai loại quả”, là Ta đang đề cập đến những vấn đề ở Si-ôn. Câu này thể hiện trọn vẹn những điều kiện sống trong Si-ôn. Ở Si-ôn, thời gian sẽ không bị giới hạn, và cũng sẽ không có giới hạn về địa lý và không gian. Đó là lý do tại sao Ta đã phán “hàng tháng”. “Mười hai loại quả” không thể hiện hành vi mà các người đang sống bày tỏ ra ngày nay; đúng hơn, nó ám chỉ đến cuộc sống tự do ở Si-ôn. Những từ này là một sự khái quát hóa về cuộc sống ở Si-ôn. Từ điều này, người ta có thể thấy rằng cuộc sống ở Si-ôn sẽ giàu có và phong phú (bởi vì ở đây, “mười hai” ám chỉ sự đầy trọn). Đó sẽ là một cuộc sống không có đau buồn và nước mắt, và sẽ không có sự bóc lột hay áp bức, vì vậy tất cả sẽ được giải phóng và tự do. Điều này là vì mọi thứ tồn tại trong thân vị của Ta, bất kỳ ai cũng không thể tách rời, và mọi thứ sẽ là một cảnh đẹp và đời đời mới mẻ. Đó sẽ là thời điểm mà mọi thứ đều sẵn sàng, và là sự khởi đầu cuộc sống của chúng ta sau khi chúng ta trở về Si-ôn.

Mặc dù công tác của Ta trên đất đã được hoàn thành một cách triệt để, nhưng Ta vẫn cần các con trai đầu lòng của Ta làm việc trên đất, vì vậy Ta chưa thể trở về Si-ôn. Ta không thể trở về Si-ôn một mình. Ta sẽ trở về Si-ôn cùng với các con trai đầu lòng của Ta sau khi họ đã hoàn thành công tác của họ trên đất. Vì vậy, có thể chính đáng nói rằng chúng ta đang có được vinh hiển cùng nhau; đây là sự hiển lộ trọn vẹn về thân vị của Ta. (Ta phán rằng công tác của các con trai đầu lòng của Ta trên đất chưa hoàn thành bởi vì các con trai đầu lòng của Ta chưa được hiển lộ. Công tác này vẫn phải được thực hiện bởi các kẻ phục vụ trung thành và trung thực).

Chương 116

Trong số những lời của Ta, có nhiều lời khiến con người sợ hãi. Nhiều lời của Ta khiến con người run rẩy vì khiếp sợ, và nhiều lời của Ta khiến con người đau khổ và mất hy vọng, và hơn thế nữa còn gây ra sự hủy diệt đối với con người. Không ai có thể dò lường sự dư dật của lời Ta hay hiểu rõ nó. Chỉ khi nào Ta phán với các người những lời của Ta từng câu một và tỏ lộ chúng cho các người thì các người mới biết

tình trạng chung của vấn đề, trong khi vẫn không rõ về mặt thật của những sự thật cụ thể. Do đó, Ta sẽ sử dụng sự thật để tiết lộ hết thấy những lời của Ta, qua đó cho phép các người hiểu nhiều hơn. Xét về cách phán dạy của Ta, Ta không chỉ đang phán dạy bằng lời của Ta, mà còn hơn thế nữa, Ta đang hành động bằng lời của Ta; đây là ý nghĩa thực sự của cụm từ “lời và sự thành tựu xảy ra cùng một lúc”. Bởi với Ta mọi thứ đều tự do, và mọi thứ đều được giải phóng, và dựa trên nền tảng này, hết thấy những điều Ta làm đều đầy đủ sự khôn ngoan. Ta không phán một cách bất cẩn, và Ta cũng không hành động một cách bất cẩn. (Dù trong nhân tính hay thần tính, Ta đều phán và hành động với sự khôn ngoan, bởi vì nhân tính của Ta là một phần không thể tách rời của bản thân Ta). Tuy nhiên, khi Ta phán, không ai chú ý đến giọng điệu trong lời phán dạy của Ta; khi Ta hành động, không ai chú ý đến phương pháp làm việc của Ta. Đây là sự khiếm khuyết của con người. Ta sẽ tỏ lộ quyền năng của Ta trên hết thấy con người, không chỉ trên các con trai đầu lòng của Ta, mà còn hơn thế nữa, Ta sẽ tỏ lộ quyền năng của Ta trong tất cả các quốc gia và giữa tất cả các dân tộc; chỉ làm như thế mới là lời chứng mạnh mẽ khiến Sa-tan nhục nhã. Ta không hành động một cách ngu ngốc. Hầu hết mọi người đều nghĩ rằng sự làm chứng của Ta cho các con trai đầu lòng là một sai lầm; họ nói rằng ngoài Ta ra còn có những vị Đức Chúa Trời khác, rằng Ta hành động một cách điên rồ, rằng Ta hạ thấp giá trị của chính mình; và trong điều này, sự bại hoại của con người thậm chí còn bị phơi bày nhiều hơn. Liệu Ta có sai lầm khi làm chứng cho các con trai đầu lòng không? Các người nói Ta sai, vậy các người có thể chứng thực không? Nếu không bởi sự nâng đỡ của Ta, lời chứng của Ta, thì các người hẳn vẫn còn đẩy Con Ta xuống dưới các người, vẫn còn đối xử với Ngài với sự thờ ơ lạnh lùng, và vẫn đối xử với Ngài như là tội tớ của các người. Một lũ lợn các người! Ta sẽ lần lượt loại bỏ các người từng người một! Sẽ không ai được tha. Hãy cho Ta biết, họ là loại gì mà không tương hợp với một người có nhân tính bình thường? Chắc chắn, chúng là những con lợn! Ta hoàn toàn căm ghét chúng. Nếu Ta chờ đợi lời chứng của các người, thì công tác của Ta đã bị trì hoãn rồi! Lũ lợn các người! Người hoàn toàn không có chút nhân tính nào cả! Ta không cần người phải phục vụ Ta! Ra khỏi đây ngay lập tức! Người đã bắt nạt và áp bức Con của Ta quá lâu rồi; Ta sẽ giẫm nát người! Hãy xem chuyện gì xảy ra nếu người dám ngông cuồng lần nữa; hãy xem chuyện gì xảy ra nếu người dám làm nhục Ta lần nữa! Ta đã hoàn thành công tác vĩ đại của Ta; Ta phải quay lại và loại bỏ bầy thú này!

Tất cả đều được hoàn thành trong tay Ta (đối với những người mà Ta yêu thương), và tất cả cũng đều bị hủy diệt trong tay Ta (đối với những con thú mà Ta căm ghét, và những con người, sự việc, sự vật mà Ta khinh miệt). Ta để cho các con

traí đầu lòng của Ta thấy tất cả những điều Ta sẽ làm, để họ hiểu thấu đáo và tại đó thấy tất cả những gì Ta đã làm từ khi ra khỏi Si-ôn. Sau đó, chúng ta sẽ cùng bước vào Núi Si-ôn, bước vào nơi mà chúng ta đã ở trước các thời đại, và sẽ sống cuộc sống của chúng ta một lần nữa. Từ đó trở đi, sẽ không còn liên lạc nào với thế gian và đàn lợn này nữa, mà hoàn toàn tự do; tất cả sẽ không bị ngăn cản và không có trở ngại nào. Ai dám kháng cự lại bất kỳ ai trong các con trai đầu lòng của Ta? Ai dám tiếp tục chống đối các con trai đầu lòng của Ta? Ta sẽ không dễ dàng buông tha chúng! Trong quá khứ người đã tôn kính Ta thế nào, thì ngày nay người phải tôn kính các con trai đầu lòng của Ta thế ấy. Đừng có trước mặt Ta thì một đằng, sau lưng Ta thì một nẻo; Ta nhìn thấy từng người rõ ràng như pha lê. Không trung thành với Con của Ta là không hiểu kính với Ta, điều này là một sự thật hiển nhiên, bởi Chúng Ta thuộc một thân thể. Nếu ai đó tốt với Ta nhưng lại giữ một thái độ khác với các con trai đầu lòng của Ta, thì chắc chắn rằng chúng là một hậu duệ điển hình của con rồng lớn sắc đỏ, bởi vì chúng phá vỡ thân thể của Đấng Christ; tội lỗi này không bao giờ có thể được tha thứ! Từng người trong các người phải thấy điều này. Bổn phận của các người là làm chứng cho Ta, và hơn thế nữa, nghĩa vụ của các người là làm chứng cho các con trai đầu lòng. Không ai trong các người được trốn tránh trách nhiệm của mình; Ta sẽ loại bỏ ngay lập tức bất kỳ kẻ nào làm gián đoạn! Đừng nghĩ rằng bản thân người là thứ gì đặc biệt. Giờ đây Ta phán với người: Bất kỳ ai càng như thế, họ sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt nghiêm khắc nhất của Ta! Bất kỳ ai càng như thế đều có ít hy vọng nhất, và hầu hết là con trai của sự hư mất. Ta sẽ hành phạt người đến đời đời!

Tất cả công tác của Ta do Thần Ta đích thân thực hiện, và Ta không cho phép bất kỳ kẻ nào cùng giuộc với Sa-tan được quấy nhiễu. Điều này nhằm để tránh làm nhiễu loạn các kế hoạch của Ta. Cuối cùng, Ta sẽ để cả người lớn lẫn trẻ nhỏ trỗi dậy và ngợi khen Ta cùng các con trai đầu lòng của Ta, ngợi khen các việc làm tuyệt vời của Ta, và ngợi khen sự hiển lộ của thân vị Ta. Ta sẽ để cho âm thanh của sự ngợi khen vang dội trên toàn vũ trụ và các đầu cùng của đất, làm rung động núi sông và muôn vật, và Ta sẽ làm cho Sa-tan hoàn toàn nhục nhã. Ta sẽ dùng lời chứng của Ta để hủy hoại toàn bộ thế giới cũ bẩn thỉu và xấu xa, và xây dựng một thế giới mới thánh khiết và không bị ô uế. (Khi nói rằng mặt trời, mặt trăng, các vì sao và các thiên thể sẽ không thay đổi trong tương lai, Ta không có ý nói rằng thế giới cũ vẫn tồn tại, mà rằng toàn bộ thế giới sẽ bị hủy diệt và thế giới cũ sẽ được thay thế. Ta không có ý nói là thay thế vũ trụ). Chỉ sau đó nó mới là một thế giới phù hợp với ý muốn của Ta; trong đó, sẽ không có kiểu đàn áp như ngày nay, cũng sẽ không có hiện tượng con người bóc lột lẫn nhau như hiện nay. Thay vào đó, sẽ có sự công bằng và hợp

lý hoàn toàn trong xác thịt. (Mặc dù Ta phán sẽ có sự công bằng và hợp lý, nhưng sẽ ở trong xác thịt; sẽ rất khác với vương quốc của Ta – khác như là trời với đất; hoàn toàn không có cách nào để so sánh hai thế giới – xét cho cùng, thế giới loài người là thế giới loài người, và cõi tâm linh là cõi tâm linh). Vào thời điểm đó, các con trai đầu lòng của Ta và Ta sẽ thực thi công lý đối với một thế giới như thế (trong thế giới này, sẽ không có sự nhiễu loạn từ Sa-tan, bởi vì Sa-tan cũng đã bị Ta loại bỏ hoàn toàn), tuy nhiên cuộc sống của chúng ta sẽ vẫn là cuộc sống của vương quốc, điều mà không ai có thể phủ nhận. Trong suốt các thời đại, chưa bao giờ có bất kỳ con người nào (dù trung thành đến mức nào) đã trải qua cuộc sống kiểu này, bởi vì trong suốt các thời đại, chưa có ai đóng vai trò là con trai đầu lòng của Ta, và sau này họ sẽ vẫn phục vụ Ta. Mặc dù những kẻ phục vụ này trung thành, nhưng xét cho cùng thì chúng là con cháu của Sa-tan mà Ta đã chinh phục, vì vậy sau cái chết xác thịt, họ vẫn được sinh ra trong thế giới loài người để phục vụ Ta; đây là ý nghĩa thật của các từ “các con trai xét cho cùng cũng là các con trai, và những kẻ phục vụ xét cho cùng cũng là những con cháu của Sa-tan”. Trong suốt các thời đại, không biết có bao nhiêu người phục vụ các con trai đầu lòng của ngày hôm nay; trong số hết thảy những kẻ phục vụ, không ai có thể chạy trốn, và Ta sẽ khiến chúng phục vụ Ta đời đời. Xét về bản tính, hết thảy chúng đều là con cháu của Sa-tan, và hết thảy chúng đều chống đối Ta, và dù chúng phục vụ Ta, nhưng chúng bị ép buộc, và không kẻ nào trong số đó có bất kỳ sự lựa chọn nào. Điều này là vì mọi thứ đều được kiểm soát bởi tay Ta, và những kẻ phục vụ mà Ta sử dụng phải phục vụ Ta cho đến cuối cùng. Do đó, ngày nay vẫn còn nhiều người có cùng bản tính như các tiên tri và sứ đồ trong các thời đại, bởi vì họ thuộc một tâm linh. Do đó, vẫn có nhiều kẻ phục vụ trung thành chạy đôn chạy đáo vì Ta, nhưng cuối cùng (trong sáu ngàn năm, họ đã và đang liên tục phục vụ Ta, vì vậy những người này thuộc về những kẻ phục vụ), không ai có thể có được điều mà mọi người trong suốt tất cả các thời đại đã nuôi hy vọng, bởi vì những gì Ta đã chuẩn bị không dành cho họ.

Mọi thứ của Ta đã được hoàn thành ngay trước mắt; Ta sẽ để các con trai đầu lòng của Ta trở về nhà Ta và trở về cạnh Ta, để được đoàn tụ. Bởi vì Ta đã trở về khải hoàn và đắc thắng và Ta đã hoàn toàn được vinh hiển, nên Ta đến để mang các người trở về. Trong quá khứ, một số người đã tiên đoán “năm người nữ đồng trinh khôn và năm người nữ đồng trinh dại”. Mặc dù lời tiên đoán này không chính xác, nhưng nó cũng không hoàn toàn sai – do đó, Ta có thể cho các người vài lời giải thích. “Năm người nữ đồng trinh khôn và năm người nữ đồng trinh dại” không cùng đại diện cho số người cũng như một kiểu người. “Năm người nữ đồng trinh khôn” ám chỉ đến số người, và “năm người nữ đồng trinh dại” đại diện cho một kiểu người,

nhưng không ám chỉ đến các con trai đầu lòng. Đúng hơn, họ đại diện cho loài thọ tạo. Đây là lý do tại sao họ đã được yêu cầu chuẩn bị dầu trong thời kỳ sau rốt. (Loài thọ tạo không sở hữu tổ chất của Ta; nếu họ muốn là những người khôn ngoan, thì họ cần phải chuẩn bị dầu, và do đó họ cần được trang bị lời của Ta). “Năm người nữ đồng trinh khôn” đại diện cho các con trai của Ta và dân sự của Ta giữa những con người mà Ta đã tạo ra. Họ được gọi là “những người nữ đồng trinh” bởi vì họ đã được Ta thu phục, mặc dù được sinh ra trên đất; người ta có thể gọi họ là thánh khiết, vì thế họ được gọi là “những người nữ đồng trinh”. Con số “năm” đã được đề cập ở trên đại diện số lượng các con trai của Ta và dân sự của Ta mà Ta đã định trước. “Năm người nữ đồng trinh dại” ám chỉ đến những kẻ phục vụ, vì họ phục vụ Ta mà không coi trọng sự sống chút nào, chỉ theo đuổi những thứ bên ngoài (bởi vì họ không có tổ chất của Ta, nên bất kể họ làm gì, đó cũng chỉ là một thứ bên ngoài), và họ không thể là những trợ thủ đắc lực của Ta, vì vậy họ được gọi là “những người nữ đồng trinh dại”. Con số “năm” đã được đề cập ở trên đại diện cho Sa-tan, và sự thật họ được gọi là “những người nữ đồng trinh” có nghĩa là họ đã được Ta chinh phục và có thể phục vụ Ta – nhưng những người như thế không thánh khiết, vì vậy họ được gọi là những kẻ phục vụ.

Chương 117

Ngài là Đấng mở cuốn sách, và Ngài là Đấng tháo bảy cái ấn, bởi vì hết thầy lễ màu nhiệm đều đến từ Ngài và hết thầy các phước lành đều được tỏ lộ bởi Ngài. Ta nhất định yêu mến Ngài cho đến đời đời, và Ta nhất định khiến hết thầy mọi dân tộc thờ phượng Ngài, bởi vì Ngài là thân vị của Ta; Ngài là một phần trong sự hiển lộ phong phú và trọn vẹn của Ta, một phần không thể thiếu trong thân thể của Ta. Do đó, Ta phải đưa ra lời chứng đặc biệt. Ngoài Đấng trong thân vị của Ta thì còn ai khác hợp lòng Ta? Không phải chính Ngài làm chứng cho Ngài, mà là Thần Ta làm chứng cho Ngài, và Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho bất kỳ ai dám coi thường Ngài, bởi điều này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta. Hết thầy những gì Ngài phán, Ta chắc chắn sẽ hoàn thành, và hết thầy những gì Ngài nghĩ, Ta chắc chắn sẽ chấp nhận. Nếu ai đó không trung thành với Ngài, thì họ đang công khai chống lại Ta, và Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho họ. Ta sẽ hành phạt nghiêm khắc hết thầy những kẻ chống lại Con trai Ta, và Ta sẽ ban phước cho những ai tương hợp với Ngài. Đây là thẩm quyền mà Ta trao cho Ngài. Trong những điều đã được nói đến trong quá khứ – những yêu cầu và tiêu chuẩn đặt trên các con trai đầu lòng – thì Ngài là một gương mẫu. Điều đó có nghĩa là, Ngài như thế nào, thì Ta sẽ

yêu cầu các con trai đầu lòng rằng họ giống như thể ấy. Đây không phải là điều mà con người có thể làm, mà đúng hơn đó là những gì chính Thần Ta làm. Nếu bất kỳ ai tin rằng chính con người đang làm chứng cho Ngài, thì vật thọ tạo đó chắc chắn là cùng một giuộc với Sa-tan và kẻ thù của Ta! Do đó, lời chứng đầy thuyết phục, bất biến đời đời, và đó là điều mà Đức Thánh Linh xác nhận! Không ai có thể dễ dàng thay đổi nó, và nếu có ai thay đổi, thì Ta sẽ không tha thứ! Vì con người không thể làm chứng cho Ta, nên chính Ta làm chứng cho thân vị của Ta, và con người không được gây trở ngại cho công tác của Ta! Đây là những lời phán xét nghiêm khắc, và mỗi một người phải lưu tâm đến chúng!

Các người nên xem xét và ghi chú từng chi tiết trong những gì Ta phán dạy. Đừng xem thường lời Ta, mà hãy cẩn thận lắng nghe. Tại sao Ta phán rằng các con trai đầu lòng là thân vị của Ta và là một phần không thể thiếu của vương quốc Ta? Trước mọi thời đại, chúng ta đã sống cùng nhau và không bao giờ xa cách. Bởi vì sự quấy phá của Sa-tan, nên sau khi Ta nhập thể lần thứ nhất Ta đã trở lại Si-ôn. Xuất phát từ điều này, hết thảy chúng ta đều đến thế gian, và sau khi Ta chiến thắng trong thời kỳ sau rốt – nghĩa là, sau khi Ta thu phục lại các người từ xác thịt mà Sa-tan đã làm bại hoại – Ta sẽ đem các người trở lại Si-ôn hầu cho thân vị của Ta có thể đoàn tụ, không bao giờ bị chia tách. Sau đó, Ta sẽ không nhập thể nữa, và các người chắc chắn sẽ không ra khỏi thân thể của Ta. Điều đó có nghĩa là, sau này Ta sẽ không tạo dựng nên thế giới một lần nữa, mà sẽ đời đời vẫn không tách rời khỏi các con trai đầu lòng của Ta ở Si-ôn, bởi mọi thứ giờ đây đã được hoàn thành một cách triệt để, và Ta sắp sửa kết thúc toàn bộ thời đại cũ. Chỉ ở Si-ôn mới có sự sống của trời và đất mới, vì thân vị của Ta tồn tại ở Si-ôn. Sẽ không còn có các trời mới hay đất mới tồn tại ngoài điều này. Ta là trời mới, và Ta cũng là đất mới, bởi vì thân vị của Ta lấp đầy cả Si-ôn. Cũng có thể nói rằng các con trai đầu lòng của Ta là trời mới, các con trai đầu lòng của Ta là đất mới. Các con trai đầu lòng của Ta và Ta thuộc một thân thể, không thể tách rời. Nói đến Ta nhất thiết phải bao gồm các con trai đầu lòng, và Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho bất kỳ ai cố gắng chia cách chúng ta. Khi Ta khiến cho hết thảy các nước và các dân tộc trở về trước ngai của Ta, thì hết thảy Sa-tan sẽ bị làm nhục hoàn toàn và hết thảy những con quỷ bẩn thỉu sẽ lùi xa khỏi Ta. Sau đó, chắc chắn rằng sự công chính sẽ tồn tại giữa mọi dân tộc (nghĩa là giữa các con trai và dân sự của Ta), và chắc chắn rằng sẽ không có sự quấy phá của Sa-tan giữa mọi nước, vì Ta sẽ cai trị tất cả các nước và các dân tộc, Ta sẽ thực thi quyền lực trên toàn bộ thế giới vũ trụ, và hết thảy Sa-tan sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, bị đánh bại hoàn toàn, và nhận lấy sự trừng phạt trong các sắc lệnh quản trị của Ta.

Ta đang tiến hành công tác giữa các dân tộc, tuy nhiên họ chỉ có sự khai sáng

của Thần Ta, và không ai trong số họ đủ tư cách để khám phá những lẽ mầu nhiệm của Ta, không ai đủ tư cách để bày tỏ Ta. Chỉ có Đấng đến từ Ta mới đủ tư cách để thực hiện công tác của Ta – còn đối với những người còn lại, Ta chỉ sử dụng họ tạm thời. Thần Ta sẽ không giáng trên con người một cách tùy tiện, bởi mọi thứ trong Ta đều quý giá. Thần Ta giáng trên ai đó và Thần Ta làm việc trên ai đó là những việc hoàn toàn khác nhau. Thần Ta làm việc trên con người ở bên ngoài Ta, nhưng Thần Ta giáng trên Đấng đến từ Ta. Đây là hai vấn đề hoàn toàn không liên quan với nhau. Vì Đấng đến từ Ta thì thánh khiết, nhưng những ai ở bên ngoài Ta thì không thánh khiết, dù họ có tốt đến mấy. Thần Ta sẽ không giáng trên một người vì bất kỳ lý do nhỏ nhặt nào. Mọi người không nên lo lắng. Ta không phạm sai lầm nào, và Ta chắc chắn 100% về những gì Ta làm! Vì Ta đã chứng thực cho Ngài, nên chắc chắn Ta cũng sẽ bảo vệ Ngài; Đấng đó chắc chắn đến từ Ta và tuyệt đối cần thiết đối với thân vị của Ta. Do đó, Ta hy vọng con người hãy gạt các quan niệm của bản thân họ sang một bên, bỏ những ý tưởng do Sa-tan đưa ra, tin mọi lời phán của Ta là đúng, và đừng nghi ngờ. Đây là sự ủy thác của Ta cho nhân loại, sự khuyến giục của Ta đối với nhân loại. Mọi người phải tuân thủ những điều này, mọi người phải thành tâm vâng phục chúng, và mọi người phải xem những gì Ta phán là tiêu chuẩn.

Ta không những bắt đầu công tác của Ta giữa hết thầy các nước và các dân tộc, mà còn bắt đầu công tác của Ta ở khắp mọi nơi trong thế giới vũ trụ, và điều này càng cho thấy rằng ngày Ta trở về Si-ôn không còn xa nữa (bởi vì Ta cần phải trở về Si-ôn trước khi Ta có thể bắt đầu công tác giữa hết thầy các dân tộc và trên toàn thế giới vũ trụ). Có ai có thể dò lường các bước công tác của Ta và cách Ta làm việc không? Lý do Ta phán rằng Ta sẽ gặp gỡ dân ngoại trong tâm linh là vì về cơ bản điều này không thể được thực hiện trong xác thịt, và vì Ta không sẵn lòng mạo hiểm lần thứ hai. Đây là những lý do để tương giao với dân ngoại trong tâm linh. Điều này là ở trong thế giới thuộc linh thật, không phải thế giới thuộc linh mơ hồ nào đó như được tưởng tượng bởi những người^[a] đang sống trong xác thịt. Những gì Ta phán vào thời điểm đó sẽ chỉ khác trong cách Ta phán, vì Ta sẽ phán trong một thời đại khác. Do đó, Ta đang nhắc nhở nhân loại không biết bao nhiêu lần hãy chú ý đến cách Ta phán, và Ta cũng nhắc nhở nhân loại rằng có những lẽ mầu nhiệm trong những gì Ta phán mà con người không thể khám phá. Nhưng không ai hiểu tại sao Ta phán những điều này, và chỉ ngày hôm nay Ta nói với các người thì các người mới có thể hiểu được một chút, nhưng vẫn chưa hiểu hoàn toàn. Sau giai đoạn này trong công tác của Ta, Ta sẽ nói cho các người biết từng bước một. (Ta vẫn muốn

a. Nguyên bản không có cụm từ “như được tưởng tượng bởi những người”.

loại bỏ một số người thông qua điều này, vì vậy bây giờ Ta sẽ không phán bất kỳ điều gì). Đây là phương pháp của bước tiếp theo trong công tác của Ta. Mọi người nên chú ý và thấy rõ rằng Ta là chính Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan.

Chương 118

Bất kỳ ai trỗi dậy để làm chứng cho Con Ta, thì Ta sẽ ban ân điển cho họ; bất kỳ ai không trỗi dậy làm chứng cho Con Ta, mà thay vào đó lại chống đối và dùng những quan niệm của con người để đưa ra những đánh giá của bản thân mình, thì Ta sẽ hủy diệt chúng. Mọi người phải thấy rõ! Làm chứng cho Con Ta là một hành động tôn kính đối với Ta, và điều đó thỏa mãn ý muốn của Ta. Đừng chỉ kính trọng Cha, trong khi đó lại bắt nạt và áp bức Con. Những kẻ làm như thế là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Ta không cần những tên khốn như thế này làm chứng cho Con Ta; Ta sẽ hủy diệt chúng dưới vực sâu không đáy. Ta muốn những kẻ phục vụ trung thành và trung thực phục vụ Con Ta; còn đối với những người còn lại, Ta không cần họ. Đây là tâm tính công chính của Ta, và nó đủ để cho thấy rằng Ta là chính Đức Chúa Trời thánh khiết và không tì vết. Ta sẽ không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm các sắc lệnh quản trị của Ta. Bất kỳ ai đã xem thường Ngài hoặc bức hại Ngài trong quá khứ, dù trong gia đình hay trong thế gian, thì Ta sẽ hành phạt chúng từng người một, và không kẻ nào sẽ được tha, bởi không có phần nào trong Ta là của thịt và máu. Việc làm chứng cho Ngài ngày nay cho thấy rằng những kẻ phục vụ đó đã hoàn thành việc phục vụ Ta, vì vậy đừng có bất kỳ sự đắn đo hay bận tâm nào. Xét cho cùng, họ là những kẻ phục vụ của Ngài, và xét cho cùng thì Ngài thuộc về trời, và cuối cùng Ngài sẽ trở về với thân thể của Ta, bởi thân thể của Ta không thể không có Ngài. Những ai xem thường Ngài và không tương hợp với Ngài trong quá khứ (đây là điều mà những người khác không thể nhìn thấy; chỉ Ngài biết điều đó trong lòng Ngài) giờ đây đã phơi bày hình dạng ban đầu của mình và đã ngã gục, vì Ngài là chính Đức Chúa Trời và Ngài sẽ không dung thứ bất kỳ ai xem thường Ngài hay xúc phạm Ngài. Mặc dù điều đó hoàn toàn không thể nhìn thấy từ bên ngoài, nhưng Thần Ta ở trong Ngài; điều này không phải bàn cãi nữa. Hết thảy mọi người đều phải tin điều đó, kéo cây gậy sắt của Ta đánh gục hết thảy những ai xem thường Ta! Vì Ta làm chứng cho Ngài, nên Ngài chắc chắn có thẩm quyền, mọi thứ Ngài phán đều là sự thể hiện của Ta, và mọi việc Ngài làm đều là sự hiển lộ của Ta, vì Ngài là người Ta yêu quý và Ngài là một phần mà thân vị của Ta không thể thiếu. Vì vậy, mỗi hành động của Ngài, Ngài mặc gì, Ngài sử dụng gì, và Ngài sống ở đâu – chúng chắc chắn cũng là những hành vi của Ta. Không ai được cố tìm điều gì đó chống lại Ngài, và không ai

được bắt lỗi Ngài. Nếu bất kỳ ai làm điều này, Ta sẽ không tha thứ cho họ!

Ta sẽ ném hết thảy những tên đầy tớ xấu xa ra khỏi nhà Ta, và trong nhà Ta, Ta sẽ khiến hết thảy những đầy tớ trung thành làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta; đây là kế hoạch của Ta, và đây là cách Ta làm việc. Khi những tên đầy tớ xấu xa làm chứng cho Con Ta, thì có mùi của xác chết, và điều này làm Ta ghê tởm. Khi các đầy tớ trung thành làm chứng cho Con Ta, thì điều đó tha thiết và chân thành, và Ta chấp nhận điều đó. Vậy thì, bất kỳ ai không sẵn lòng làm chứng cho Con Ta hãy ra khỏi đây ngay! Ta sẽ không ép buộc người làm như thế – nếu Ta yêu cầu người rời đi, thì người phải rời đi! Hãy nhìn xem hậu quả dành cho người là gì và những gì đang chờ đợi người; những người phục vụ hiểu điều này hơn bất kỳ ai khác. Sự phán xét của Ta, cơn thịnh nộ của Ta, lời nguyền rửa của Ta, sự thiêu đốt của Ta và sự giận dữ của Ta sẽ giáng xuống bất kỳ ai xem thường Ta bất cứ lúc nào. Tay Ta không thương xót với bất kỳ ai; bất kể trước đây người ta phục vụ trung thành như thế nào, nếu ngày nay họ xem thường Con Ta thì Ta sẽ hủy diệt họ ngay lập tức, và Ta sẽ không cho phép họ ở lại trước mặt Ta. Từ điều này, người ta có thể thấy bàn tay không thương xót của Ta. Bởi vì con người không biết Ta, và bởi vì bản tính họ xem thường Ta, thậm chí những người trung thành với Ta chỉ trung thành vì niềm vui thích của bản thân mình. Nếu điều gì đó xảy ra có ảnh hưởng bất lợi cho họ, thì lòng họ lập tức thay đổi và họ muốn rút lui khỏi Ta. Đây là bản tính của Sa-tan. Người đừng có ngoan cố, tưởng rằng bản thân mình trung thành! Nếu không có gì trong đó cho chúng, thì bày thú này hoàn toàn không có khả năng trung thành với Ta. Nếu Ta không công bố các sắc lệnh quản trị của Ta, thì các người hèn đã rút lui từ lâu rồi. Giờ đây hết thảy các người đều mắc kẹt trong thế tiến thoái lưỡng nan, không sẵn lòng phục vụ Ta nhưng cũng không muốn bị hạ gục bởi tay Ta. Nếu Ta không tuyên bố rằng các thảm họa khủng khiếp sẽ giáng xuống bất kỳ ai xem thường Ta bất cứ lúc nào, thì các người hèn đã rút lui từ lâu. Chẳng lẽ Ta không biết con người có thể dùng đến các thủ đoạn nào sao? Hầu hết mọi người giờ đây nuôi một hy vọng nhỏ, nhưng khi hy vọng đó chuyển thành thất vọng, thì họ trở nên không sẵn lòng tiến xa hơn chút nào nữa, và họ đòi quay lại. Ta đã phán trước đây rằng Ta không giữ bất kỳ ai ở đây nếu họ không muốn, nhưng hãy cẩn thận suy nghĩ về những hậu quả sẽ dành cho người. Đây không phải là Ta đang đe dọa người; đây là sự thật. Không ai có thể hiểu thấu bản tính của con người ngoại trừ Ta; hết thảy mọi người đều nghĩ rằng họ trung thành với Ta, mà không biết rằng lòng trung thành của họ thì bất khiết. Những sự bất khiết này sẽ hủy hoại con người, vì chúng là một âm mưu của con rồng lớn sắc đỏ. Nó đã bị Ta vạch trần từ lâu. Ta là Đức Chúa Trời toàn năng, vì vậy làm sao Ta không thể hiểu điều đơn giản như

thế? Ta có thể xuyên qua máu huyết và xác thịt của người để thấy các ý định của người. Đối với Ta dò lường bản tính của con người thì không khó, nhưng con người nghĩ rằng bản thân họ thông minh, tưởng rằng không ai ngoài chính họ biết các ý định của mình. Chẳng lẽ họ không biết rằng Đức Chúa Trời toàn năng tồn tại trong trời đất và muôn vật sao?

Ta sẽ yêu Con Ta đến tận cùng, và Ta sẽ căm ghét con rồng lớn sắc đỏ và Satan cho đến đời đời. Hình phạt của Ta sẽ giáng trên hết thảy những ai xem thường Ta và không một kẻ thù nào sẽ được tha. Ta đã phán trước đây: “Ta đặt trên Si-ôn một hòn đá lớn. Đối với những tín đồ, thì hòn đá này là nền tảng xây dựng của họ. Đối với những kẻ không tin, thì đây là một tảng đá mà họ vấp phạm. Đối với những đứa con của ma quỷ, thì đây là hòn đá nghiền nát chúng cho đến chết”. Những lời này không chỉ được Ta phán ra trước đây, mà chúng còn được nhiều người tiên tri, và nhiều người đã đọc đoạn này trong thời đại này. Hơn nữa, một số người đã cố gắng giải thích những lời này, nhưng trước đây chưa có ai từng làm làm sáng tỏ lẽ mầu nhiệm này, bởi vì công tác này chỉ được thực hiện trong thời điểm hiện tại của thời kỳ sau rốt. Vì vậy, mặc dù một số người đã cố gắng giải thích những lời này, nhưng những sự giải thích của họ hết thảy đều là những sự ngụy biện. Ngày nay, Ta mặc khải toàn bộ ý nghĩa cho các người hầu cho các người có thể biết được tính chất nghiêm trọng trong việc Ta làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta, và mục đích của Ta khi làm như vậy. Ta đặt ở Si-ôn một hòn đá lớn, và hòn đá này ám chỉ các con trai đầu lòng của Ta được làm chứng. Từ “lớn” không có nghĩa là sự làm chứng này được thực hiện trên một phạm vi vô cùng rộng lớn nào đó, mà thay vào đó là khi làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta, rất nhiều kẻ phục vụ sẽ rút lui. Ở đây, “những kẻ không tin” ám chỉ những kẻ rút lui bởi vì Con Ta được làm chứng. Do đó, hòn đá là một tảng đá gây vấp phạm đối với loại người này. Ta nói đó là một tảng đá bởi vì loại người này sẽ bị hạ gục bởi tay Ta, và vì thế “tảng đá khiến con người vấp phạm” không phải nói đến việc té ngã hay trở nên yếu đuối, mà liên quan đến việc bị hạ gục bởi tay Ta. Từ “những tín đồ” trong “đối với những tín đồ, thì hòn đá này là nền tảng xây dựng của họ” ám chỉ những kẻ phục vụ trung thành đó, và “nền tảng xây dựng của họ” ám chỉ ân điển và các phước lành mà họ sẽ nhận được sau khi họ trung thành phục vụ Ta. Việc các con trai đầu lòng đã được làm chứng ám chỉ rằng toàn bộ thời đại cũ này sẽ sớm qua đi; nghĩa là, điều đó tượng trưng cho sự hủy diệt vương quốc của Sa-tan; do đó, đối với dân ngoại, đó là tảng đá nghiền nát chúng cho đến chết. Vì vậy, làm tan tác tất cả các nước ám chỉ sự đổi mới hoàn toàn của toàn thể giới; cái cũ sẽ qua đi và cái mới sẽ được dựng nên – đây là ý nghĩ thật của từ “làm tan tác”. Các người có hiểu không?

Công tác Ta làm trong giai đoạn cuối này có thể được tóm tắt chỉ với vài từ này. Đây là việc làm kỳ diệu của Ta, và các người nên nắm bắt ý muốn của Ta trong những lời của Ta.

Chương 119

Hết thấy các người nên thông tỏ các ý định của Ta, và hết thấy các người phải hiểu tâm trạng của Ta. Bây giờ là lúc chuẩn bị trở về Si-ôn. Ta không có tâm trí làm bất cứ việc gì ngoài việc này. Ta chỉ hy vọng được đoàn tụ với các người một ngày gần đây, và trải qua từng giây từng phút với các người ở Si-ôn. Ta ghê tởm thế gian, Ta ghê tởm xác thịt, và Ta còn ghê tởm mọi người trên đất còn hơn thế nữa. Ta không muốn nhìn thấy họ, bởi vì hết thấy họ đều là những con quỷ, thậm chí không có một chút dấu vết nào của bản tính con người. Ta không muốn sống trên thế gian; Ta ghê tởm mọi tạo vật, Ta ghê tởm tất cả những gì thuộc về thịt và máu. Cả trái đất sặc mùi của xác chết; Ta muốn trở về Si-ôn ngay lập tức, để loại bỏ tất cả mùi hôi thối của xác chết khỏi trái đất và làm trái đất đầy dẫy âm thanh của sự ngợi khen dành cho Ta. Ta sẽ trở về Si-ôn, Ta sẽ thoát khỏi xác thịt và thế gian, và không ai có thể cản đường Ta. Bàn tay giết người của Ta không có cảm xúc! Từ giờ trở đi, không ai có thể nói đến việc xây dựng hội thánh. Nếu ai nói, thì Ta sẽ không tha thứ cho họ. (Điều này là vì bây giờ là lúc để làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta, và là lúc để xây dựng vương quốc; bất kỳ ai nói đến việc xây dựng hội thánh là đang phá hủy việc xây dựng vương quốc và làm gián đoạn sự quản lý của Ta). Mọi thứ đã sẵn sàng, mọi thứ đã được chuẩn bị; điều duy nhất còn lại là để các con trai đầu lòng được tôn cao và được làm chứng. Khi điều đó xảy ra, không có một giây phút chậm trễ và không xem xét đến dạng thức, Ta sẽ lập tức trở về Si-ôn – nơi mà các người nghĩ đến ngày và đêm. Đừng chỉ nhìn vào việc thế gian ngày nay tiếp diễn suôn sẻ và ổn định thế nào. Hết thấy công tác này là công tác trở về Si-ôn, vì vậy đừng chú ý đến những điều này bây giờ; khi đến ngày trở về Si-ôn, mọi việc sẽ hoàn tất. Ai không mong muốn sớm trở về Si-ôn? Ai không mong muốn cho Cha và các con trai sớm đoàn tụ? Cho dù các thú vui trần gian có thú vị đến mức nào, chúng cũng không thể nắm giữ được xác thịt của chúng ta; chúng ta sẽ vượt lên khỏi xác thịt của mình và cùng nhau trở về Si-ôn. Ai dám cản trở điều này? Ai dám dựng nên chướng ngại vật? Ta chắc chắn sẽ không tha thứ cho chúng! Ta sẽ quét sạch tất cả các chướng ngại vật. (Đây là lý do Ta phán rằng Ta không thể trở về Si-ôn ngay lập tức. Ta đang thực hiện công tác thanh lọc này, và đồng thời Ta cũng đang làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta; hai việc này đang tiến hành cùng một lúc. Khi công tác thanh

lộc hoàn tất, đó sẽ là lúc Ta hiển lộ các con trai đầu lòng. “Các chương ngại vật” là số lượng lớn những kẻ phục vụ, đó là lý do tại sao Ta phán hai việc này đang xảy ra đồng thời với nhau). Ta sẽ để các con trai đầu lòng của Ta bước đi cùng Ta khắp vũ trụ và đến các đầu cùng của đất, băng qua núi sông và muôn vật; ai dám ngăn cản điều này? Ai dám cản trở điều này? Tay Ta không dễ dàng buông tha bất kỳ người nào; ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta, Ta nổi giận với tất cả và nguyên rửa tất cả. Trên khắp xứ, không có một phạm nhân nào nhận được các phước lành của Ta; tất cả đều phải chịu sự nguyên rửa của Ta. Từ khi sáng thế, Ta chưa từng ban phước cho ai; ngay cả khi Ta ban phước, thì chúng cũng chỉ là những lời, không bao giờ là hiện thực, bởi Ta căm ghét Sa-tan cùng cực; Ta sẽ không bao giờ ban phước cho nó, mà chỉ trừng phạt nó. Chỉ vào lúc cuối cùng, sau khi Ta hoàn toàn chinh phục Sa-tan và chiến thắng trọn vẹn thuộc về Ta, thì Ta mới ban cho hết thảy những kẻ phục vụ trung thành các phước lành vật chất, và để họ vui mừng khi ngợi khen Ta, bởi tất cả công tác của Ta cũng đã hoàn thành.

Thật vậy, thời điểm của Ta không còn xa lắm. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đang sắp kết thúc trước mắt người. (Quả thật là trước mắt người. Nó không phải là sự báo trước nào đó; người có thể nhìn thấy điều này từ tâm trạng của Ta). Ta sẽ đem các con trai đầu lòng của Ta về nhà ở Si-ôn ngay lập tức. Một số người sẽ nói rằng: “Vì chỉ dành cho các con trai đầu lòng, tại sao lại mất sáu ngàn năm? Và tại sao quá nhiều người đã được tạo ra?” Ta đã phán trước đây rằng mọi thứ của Ta đều quý giá. Làm sao các con trai đầu lòng của Ta không thể quý hơn thế? Ta sẽ huy động hết thảy để hầu việc Ta, và hơn nữa, Ta sẽ tỏ lộ quyền năng của Ta, hầu cho mọi người đều có thể thấy điều đó trong toàn bộ thế giới vũ trụ, không một vật thể nào không nằm trong tay của chúng ta, không một người nào không phục vụ chúng ta, và không một vật nào không vì sự thành tựu của chúng ta. Ta sẽ đạt được mọi thứ. Đối với Ta, không có khái niệm về thời gian; mặc dù Ta có ý nói là hoàn thành kế hoạch và công tác của Ta trong sáu ngàn năm, nhưng với Ta hết thảy đều thoải mái và tự do. Ngay cả khi nó chưa đến sáu ngàn năm, miễn là theo quan điểm của Ta, thời giờ đã đến, ai dám cất tiếng phản đối chứ? Ai dám đứng lên và phán xét một cách tùy tiện? Công tác của Ta, do chính Ta làm; thời điểm của Ta, do chính Ta tự sắp xếp. Không con người, sự việc và sự vật nào dám cố ý hành động; Ta sẽ khiến cho tất cả đi theo Ta. Đối với Ta, không có đúng hay sai; nếu Ta phán điều đó đúng, thì chắc chắn nó đúng; nếu Ta phán điều đó sai, thì cũng là như thế. Người không được luôn luôn đo lường Ta bằng các quan niệm của con người! Ta phán rằng các con trai đầu lòng và Ta cùng được phước – ai dám không chịu đầu phục chứ? Ta sẽ hủy diệt người ngay lập tức! Người không chịu đầu phục! Người phản nghịch! Ta

hoàn toàn không thương xót bất kỳ ai trong số loài người, và sự căm ghét của Ta đã đạt đến giới hạn của nó; Ta hoàn toàn không thể khoan dung thêm chút nào nữa. Theo Ta, toàn thể thế giới vũ trụ phải bị hủy diệt ngay lập tức – chỉ khi đó thì công tác vĩ đại của Ta mới được hoàn thành; chỉ khi đó thì kế hoạch quản lý của Ta mới được hoàn tất; và chỉ khi đó thì sự căm ghét trong lòng Ta mới được tiêu tan. Giờ đây, Ta chỉ quan tâm đến việc làm chứng cho các con trai đầu lòng của Ta. Ta sẽ đặt tất cả những việc khác sang một bên; Ta sẽ làm những việc quan trọng trước, rồi sau đó Ta sẽ làm những việc thứ yếu. Đây là những bước công tác của Ta, điều mà không ai được vi phạm; hết thảy phải làm như Ta phán, để họ không trở thành mục tiêu nguyên rủa của Ta.

Giờ đây công tác của Ta đã được hoàn thành, Ta có thể nghỉ ngơi. Từ giờ trở đi, Ta sẽ không làm việc nữa, nhưng sẽ bảo các con trai đầu lòng của Ta làm tất cả những gì Ta muốn làm, bởi vì các con trai đầu lòng của Ta là Ta; các con trai đầu lòng của Ta là thân vị của Ta. Điều này không sai chút nào; đừng dùng các quan niệm để phán xét. Nhìn thấy các con trai đầu lòng là nhìn thấy Ta, bởi chúng ta là một và như nhau. Do đó, bất kỳ ai chia tách chúng ta là đang chống đối Ta, và Ta sẽ không tha thứ cho họ. Trong những lời của Ta, có những lẽ mầu nhiệm mà con người không thể thông tỏ được. Chỉ những người Ta yêu mới có thể bày tỏ Ta, và không ai khác; điều này đã được Ta quyết định, và không ai có thể thay đổi nó. Lời Ta phong phú, toàn diện và không thể hiểu thấu. Hết thảy nên dốc sức cho những lời của Ta, cố gắng suy ngẫm chúng thường xuyên, và đừng bỏ sót một từ hay một câu nào – nếu không, con người sẽ tin sai lệch, và sẽ hiểu sai lời Ta. Ta đã phán rằng tâm tính của Ta không dung thứ sự xúc phạm, có nghĩa rằng các con trai đầu lòng đã được làm chứng của Ta không thể bị chống đối. Các con trai đầu lòng của Ta đại diện cho từng khía cạnh trong tâm tính của Ta, vì vậy khi tiếng kèn thánh vang lên, đó là lúc Ta bắt đầu làm chứng cho các con trai đầu lòng, và do đó, sau này tiếng kèn thánh sẽ dần dần thông báo về tâm tính của Ta cho đại chúng. Nói cách khác, khi các con trai đầu lòng được tiết lộ, đó sẽ là lúc tâm tính của Ta được mặc khải. Ai có thể hiểu thấu được điều này? Ta phán rằng thậm chí trong những lẽ mầu nhiệm mà Ta đã tỏ lộ, cũng còn có những lẽ mầu nhiệm mà con người không thể khám phá. Ai trong số các người đã thực sự cố gắng tìm hiểu ý nghĩa thật của những lời này? Có phải tâm tính của Ta là tính cách của một con người, như các người đã tưởng tượng không? Nghĩ như vậy là một sai lầm nghiêm trọng! Ngày nay, bất kỳ ai thấy các con trai đầu lòng của Ta là một đối tượng của phước, và họ thấy tâm tính của Ta – điều này tuyệt đối đúng. Các con trai đầu lòng của Ta đại diện toàn bộ về Ta; họ là thân vị của Ta, không một chút nghi ngờ. Không

ai có thể có bất kỳ nghi ngờ nào về điều này! Người vâng lời được ban ân điển, và kẻ phản nghịch bị nguyên rửa. Đây là những gì Ta răn dạy, và không ai có thể thay đổi điều đó!

Chương 120

Si-ôn! Hãy mừng vui! Si-ôn! Hãy hát lên! Ta đã trở về trong chiến thắng, Ta đã đắc thắng trở về! Hỡi mọi dân tộc! Mau xếp hàng theo thứ tự! Hỡi vạn vật trong tạo hóa! Giờ hãy dừng ngay lại, vì thân vị của Ta đối diện với toàn vũ trụ và xuất hiện ở phương Đông của thế gian! Ai dám không quỳ gối thờ phượng? Ai dám không gọi Ta là Đức Chúa Trời thật? Ai dám không ngược nhìn tôn kính? Ai dám không ngợi ca? Ai dám không mừng vui? Dân sự của Ta sẽ nghe thấy tiếng Ta, và các con trai Ta sẽ sống sót trong vương quốc của Ta! Núi sông và vạn vật sẽ tung hô mãi mãi, và nhảy cẫng không ngừng. Lúc này, không ai dám rút lui, và không ai dám dấy lên chống đối. Đây là việc làm kỳ diệu của Ta, và thậm chí hơn thế nữa, là quyền năng vĩ đại của Ta! Ta sẽ khiến mọi thứ tôn kính Ta trong lòng và, hơn thế nữa, Ta sẽ khiến mọi thứ ngợi ca Ta! Đây là mục tiêu cuối cùng trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ta, và là điều Ta đã định. Không một ai hay một đối tượng nào hay việc gì dám dấy lên chống đối hay phản đối Ta. Hết thảy dân sự của Ta sẽ tràn về núi của Ta (nói cách khác, thế giới mà sau này Ta sẽ tạo ra) và họ sẽ đầu phục trước Ta, vì Ta có sự oai nghi và sự phán xét, và Ta mang thẩm quyền. (Điều này ám chỉ đến lúc Ta ở trong thân thể. Ta cũng mang thẩm quyền trong xác thịt, nhưng vì những giới hạn của thời gian và không gian không thể vượt qua trong xác thịt, nên không thể nói rằng Ta đã đạt được trọn vẹn vinh hiển. Dù Ta có được các con trai đầu lòng trong xác thịt, không thể nói rằng Ta đã đạt được vinh hiển. Chỉ khi Ta trở về Si-ôn và thay đổi diện mạo của Ta thì Ta mới có thể được nói là mang thẩm quyền – nghĩa là, Ta đạt được vinh hiển). Không có gì sẽ gây khó khăn cho Ta. Theo lời từ miệng Ta, hết thảy mọi thứ sẽ bị hủy diệt, và theo lời từ miệng Ta, hết thảy mọi thứ sẽ được hình thành và được trở nên trọn vẹn. Đó là quyền năng vĩ đại của Ta và đó là thẩm quyền của Ta. Vì Ta đầy quyền năng và đầy thẩm quyền, không ai dám ngăn cản Ta. Ta đã thắng mọi thứ và Ta đã giành thắng lợi trước hết thảy các con trai dấy loạn. Ta sắp đem các con trai đầu lòng của Ta cùng Ta trở về Si-ôn. Ta không trở về Si-ôn một mình. Do vậy, hết thảy sẽ thấy các con trai đầu lòng của Ta và nhờ đó nảy nở một tấm lòng tôn kính Ta. Đây là mục đích của Ta trong việc có được các con trai đầu lòng, và đây đã là kế hoạch của Ta từ khi sáng thế.

Khi hết thảy mọi thứ sẵn sàng, đó sẽ là ngày Ta trở về Si-ôn, và ngày đó sẽ được

tưởng niệm bởi mọi dân tộc. Khi Ta trở về Si-ôn, vạn vật trên đất đều im lặng, và mọi sự trên đất sẽ bình yên. Khi Ta trở về Si-ôn, mọi thứ sẽ quay trở lại diện mạo ban đầu của nó. Sau đó, Ta sẽ bắt đầu công tác của Ta ở Si-ôn. Ta sẽ hành phạt kẻ ác và ban thưởng người tốt, và Ta sẽ thực thi sự công chính của Ta, và Ta sẽ thực hiện sự phán xét của Ta. Ta sẽ dùng những lời Ta để hoàn thành mọi việc, khiến hết thảy mọi người và vạn vật trải nghiệm bàn tay hành phạt của Ta, và Ta sẽ khiến hết thảy mọi người thấy vinh quang trọn vẹn của Ta, sự khôn ngoan trọn vẹn của Ta, và lòng hào phóng trọn vẹn của Ta. Không ai dám dấy lên phán xét, vì trong Ta, mọi thứ được hoàn thành; và tại đây, hãy để từng người được thấy phẩm giá trọn vẹn của Ta, và ném trái chiến thắng trọn vẹn của Ta, vì trong Ta mọi thứ đều được biểu hiện. Từ đây, có thể thấy được quyền năng vĩ đại và thẩm quyền của Ta. Không ai dám xúc phạm Ta, và không ai dám cản trở Ta. Trong Ta, mọi thứ được công khai. Ai dám che giấu điều gì? Ta chắc chắn không tỏ chút lòng thương xót tới kẻ đó! Những kẻ khốn nạn như vậy phải nhận lãnh hình phạt hà khắc của Ta, và thứ cặn bã như vậy phải bị thanh trừng khỏi tầm mắt Ta. Ta sẽ cai trị chúng bằng gậy sắt và Ta sẽ dùng thẩm quyền của Ta để phán xét chúng, không thương xót dù chỉ một chút và hoàn toàn không tha cho cảm xúc của chúng, vì Ta chính là Đức Chúa Trời, Đấng không có cảm xúc và oai nghi và không thể bị xúc phạm. Hết thảy mọi người phải hiểu và thấy được điều này, kẻo họ sẽ bị Ta đánh gục và tiêu diệt “vô có”, vì gậy Ta sẽ đánh gục hết thảy những ai xúc phạm Ta. Ta không quan tâm liệu họ có biết các sắc lệnh quản trị của Ta không; điều đó hoàn toàn không quan trọng với Ta, vì thân vị Ta không dung thứ cho việc bị xúc phạm bởi bất kỳ ai. Đây là lý do tại sao người ta nói rằng Ta là sư tử; bất cứ ai Ta chạm tới, Ta đều đánh gục. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng thật báng bổ khi nói rằng Ta là Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương. Về bản chất, Ta không phải là cừu mà là sư tử. Không ai dám xúc phạm Ta; bất cứ ai xúc phạm Ta, Ta sẽ hành phạt bằng cái chết, ngay lập tức và không thương xót. Điều này là đủ để thể hiện tâm tính của Ta. Do đó, trong thời đại cuối một nhóm lớn người sẽ rút lui, và điều này khiến mọi người khó mà chịu được, nhưng về phần Ta, Ta thản nhiên và vui mừng, và Ta không thấy đây là một việc khó khăn gì cả. Đó là tâm tính của Ta.

Ta hi vọng rằng hết thảy mọi người sẽ có một tấm lòng quy phục để vâng phục hết thảy mọi thứ thuộc về Ta; nếu họ có, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào cho nhân loại, vì như Ta đã phán, những ai tương hợp với Ta sẽ được bảo toàn, trong khi những kẻ chống đối Ta sẽ bị nguyên rửa. Ta đã ấn định điều này, và không ai có thể thay đổi được. Những việc Ta đã định là những việc Ta đã hoàn thành, và bất cứ ai chống đối chúng sẽ bị hành phạt ngay lập tức. Ta có mọi thứ Ta cần ở Si-ôn và

mọi thứ Ta mong muốn. Không có chút dấu vết nào của thể gian ở Si-ôn, và so sánh với thể gian, đây là cung điện, giàu có và tráng lệ; nhưng chưa ai từng bước vào, và do đó, trong trí tưởng tượng của con người, nó hoàn toàn không hề tồn tại. Cuộc sống ở Si-ôn không giống như cuộc sống ở trên đất; trên đất, cuộc sống là ăn, mặc, chơi, tìm kiếm lạc thú, trong khi ở Si-ôn thì rất khác. Đó là đời sống của Cha và các con trai đắm chìm trong hân hoan, luôn lấp đầy không gian vũ trụ, nhưng luôn hòa hợp cùng nhau. Bây giờ khi đã đến đây, Ta sẽ nói cho các người biết Si-ôn ở đâu. Si-ôn là nơi Ta ngự; đó là nơi của thân vị Ta. Do đó, Si-ôn phải là một nơi thánh khiết, và nó phải ở xa đất. Đó là lý do tại sao Ta phán rằng Ta khinh miệt con người, mọi điều và mọi sự của đất, và Ta khinh ghét việc ăn uống chơi bời và tìm kiếm lạc thú của xác thịt, vì dù những lạc thú trần gian có thú vị ra sao, chúng không thể so sánh với đời sống ở Si-ôn; đây là sự khác biệt giữa trời và đất, và không có cách nào có thể so sánh được hai điều này. Lý do có nhiều bí ẩn trên đất mà con người không giải thích được là vì con người chưa từng nghe thấy điều gì về Si-ôn. Chà, chính xác thì Si-ôn ở đâu? Nó ở trên một hành tinh khác, như mọi người tưởng tượng à? Không phải! Đó đơn thuần là tưởng tượng của tâm trí con người. Tầng trời thứ ba, nơi Ta đã nhắc đến, được con người xem là có ý nghĩa tượng trưng, nhưng những gì con người hiểu được trong quan niệm của họ hoàn toàn ngược lại với ý nghĩa của Ta. Tầng trời thứ ba được nhắc đến ở đây không hề sai chút nào. Đó là lý do tại sao Ta nói Ta sẽ không hủy diệt mặt trời, mặt trăng, các vì sao và các thiên thể, và Ta sẽ không loại bỏ trời và đất. Lẽ nào Ta có thể hủy diệt nơi ta ngự? Lẽ nào Ta có thể loại bỏ Núi Si-ôn? Chẳng phải điều này nực cười sao? Tầng trời thứ ba là nơi Ta ngự, đó là Núi Si-ôn, và điều này là tuyệt đối. (Tại sao Ta lại nói điều này là tuyệt đối? Đó là vì những gì Ta phán bây giờ con người hoàn toàn không thể hiểu được; họ chỉ có thể nghe thấy nó. Phạm vi suy nghĩ của con người đơn giản là không thể chứa đựng được điều này, và do đó giờ đây Ta sẽ không nói thêm gì về Si-ôn, kéo mọi người coi nó là điều hư cấu).

Sau khi Ta trở về Si-ôn, những người trên đất sẽ tiếp tục ngợi ca Ta như trong quá khứ. Những kẻ phục vụ trung thành sẽ đợi chờ hơn bao giờ hết để phục vụ Ta, nhưng phận sự của họ sẽ chấm dứt. Việc tốt nhất họ có thể làm là suy ngẫm về những tình huống có sự hiện diện của Ta trên đất. Lúc đó, Ta sẽ bắt đầu đem thảm họa giáng xuống những kẻ sẽ phải chịu tai ương; nhưng mọi người vẫn tin rằng Ta là Đức Chúa Trời công chính. Ta chắc chắn sẽ không trừng phạt những kẻ phục vụ trung thành đó, mà chỉ cho họ nhận lãnh ân điển của Ta. Vì Ta đã phán rằng Ta sẽ trừng phạt hết thảy những kẻ làm ác, và những ai làm việc tốt sẽ nhận lãnh sự hưởng thụ vật chất mà Ta ban cho, cho thấy rằng Ta là chính Đức Chúa Trời công chính là

trung tín. Sau khi Ta trở về Si-ôn, Ta sẽ bắt đầu quay sang từng quốc gia trên thế giới; Ta sẽ đem sự cứu rỗi đến cho dân Y-sơ-ra-ên và hành phạt dân Ai Cập. Đây là bước công tác tiếp theo của Ta. Công tác của Ta lúc đó sẽ không giống với hiện tại: Nó sẽ không còn là công tác trong xác thịt, mà sẽ hoàn toàn vượt khỏi xác thịt – và vì Ta đã phán, nên nó sẽ được thực hiện; và vì Ta đã ra lệnh, nên nó sẽ đứng vững. Bất cứ điều gì được phán ra, miễn là được phán ra từ miệng Ta, nó sẽ ngay lập tức được ứng nghiệm trong hiện thực; đây là ý nghĩa thật sự của lời Ta được phán ra và sự ứng nghiệm của nó diễn ra cùng lúc, vì chính lời Ta là thẩm quyền. Giờ đây Ta đang nói đến một vài điều chung chung, là một cách để cho con người trên đất một vài manh mối, hầu cho họ không thể nắm bắt một cách ngông cuồng. Khi thời điểm đó đến, mọi thứ sẽ được Ta sắp đặt, và không ai được hành động ngoan cố, kéo họ sẽ bị đánh gục bởi tay Ta. Trong trí tưởng tượng của con người, hết thảy mọi thứ Ta phán đều mơ hồ, vì suy cho cùng cách nghĩ của con người có giới hạn, và những suy nghĩ của con người xa cách với những gì Ta phán giống như trời với đất. Do vậy, không ai có thể lĩnh hội được việc này. Điều duy nhất phải làm là hãy căn chỉnh cho phù hợp với những gì Ta phán; đây là quá trình tất yếu của mọi sự. Ta đã phán: “Trong những ngày sau rốt, quái thú sẽ xuất hiện để bức hại dân sự của Ta, và những ai sợ chết sẽ bị đánh dấu bằng một cái ấn để quái thú mang đi. Những ai đã thấy Ta sẽ bị quái thú giết chết”. Từ “quái thú” trong những lời này không nghi ngờ gì nữa ám chỉ đến Sa-tan, kẻ lừa dối nhân loại. Điều này nghĩa là khi Ta trở về Si-ôn, một nhóm lớn những kẻ phục vụ sẽ rút lui; nghĩa là, họ sẽ bị quái thú mang đi. Những sinh vật này hết thảy sẽ xuống vực sâu không đáy nhận lãnh sự hành phạt đời đời của Ta. “Những ai đã thấy Ta” ám chỉ những kẻ phục vụ trung thành, những người đã được Ta chinh phục. “Đã thấy Ta” ám chỉ việc họ đã được Ta chinh phục. “Bị quái thú giết” ám chỉ đến Sa-tan, sau khi được Ta chinh phục, không dám dấy lên chống đối Ta. Nói cách khác, Sa-tan sẽ không dám làm bất cứ điều gì lên những kẻ phục vụ này, và do đó, linh hồn của những người này sẽ được cứu rỗi; điều này được cho rằng nhờ bởi khả năng trung thành của họ dành cho Ta, và nó nghĩa là những kẻ phục vụ trung thành đó sẽ có thể nhận lãnh ân điển và ơn phước của Ta. Do vậy, Ta nói rằng linh hồn họ đã được cứu rỗi. (Điều này không đề cập đến việc lên tầng trời thứ ba, thứ chỉ là quan niệm của con người). Nhưng những kẻ hầu xấu xa sẽ lại bị Sa-tan trói buộc và sau đó bị ném xuống vực sâu không đáy. Đây là sự trừng phạt của Ta dành cho chúng; đây là quả báo của chúng, và là phần thưởng cho tội lỗi của chúng.

Khi nhịp độ công tác của Ta nhanh lên, thời gian trên đất của Ta từ từ rút ngắn lại. Ngày Ta trở về Si-ôn đang đến gần. Khi công tác của Ta trên đất kết thúc, đó sẽ là lúc Ta trở về Si-ôn. Ta hoàn toàn không muốn sống trên đất, nhưng vì sự quản lý

của Ta, vì kế hoạch của Ta, Ta đã chịu hết thảy mọi đau khổ. Ngày hôm nay, thời điểm đã đến. Ta sẽ tăng tốc, và không ai sẽ có thể theo kịp Ta. Dù con người có thể hiểu hay không, Ta vẫn sẽ nói chi tiết với các người mọi điều con người không thể hiểu được, nhưng phải được các người trên đất biết đến. Do vậy, Ta phán rằng Ta là chính Đức Chúa Trời, Đấng vượt ra khỏi thời gian và không gian. Nếu không vì mục đích đạt được các con trai đầu lòng của Ta và nhờ đó đánh bại Sa-tan, Ta hẳn đã trở về Si-ôn; nếu không, đơn giản là Ta đã chẳng bao giờ tạo dựng ra nhân loại. Ta khinh miệt thế giới con người, và Ta khinh ghét những người xa cách Ta, tới mức cân nhắc việc hủy diệt toàn bộ nhân loại trong tích tắc. Tuy nhiên, công tác của Ta có trật tự và cơ cấu, có tỉ lệ và điều độ, và nó không hỗn loạn. Hết thảy mọi điều Ta làm là để đánh bại Sa-tan, và hơn thế nữa là để cho Ta được ở cùng với các con trai đầu lòng của Ta càng sớm càng tốt. Đây là mục tiêu của Ta.

PHẦN HAI

NHỮNG LỜI CỦA ĐỨC CHÚA
TRỜI VỚI TOÀN VŨ TRỤ

(NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 1992 ĐẾN NGÀY
01 THÁNG 6 NĂM 1992)

Lời giới thiệu

“Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ” là phần thứ hai của những lời do Đấng Christ bày tỏ trong thân phận của chính Đức Chúa Trời. Những lời này được bày tỏ trong giai đoạn từ ngày 20 tháng 2 năm 1992 đến ngày 01 tháng 6 năm 1992, và bao gồm tổng cộng bốn mươi bảy chương. Cách thức, nội dung và quan điểm của lời Đức Chúa Trời trong phần này hoàn toàn không giống như “Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu”. “Những lời của Đấng Christ buổi ban đầu” vạch trần và chỉ dẫn hành vi bên ngoài của con người cũng như đời sống tinh thần đơn giản của họ. Cuối cùng, phần này kết thúc với “thử luyện của kẻ phục vụ”. Tuy nhiên, “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ” mở đầu với việc con người kết thúc thân phận là kẻ phục vụ và bắt đầu cuộc sống của họ với tư cách là dân sự của Đức Chúa Trời. Phần này dẫn con người đến đỉnh cao thứ hai trong công tác của Đức Chúa Trời, trong suốt chặng đường họ trải qua thử luyện của hồ lửa, thử luyện của cái chết, và thời gian yêu Đức Chúa Trời. Những bước này tỏ lộ toàn bộ sự xấu xa của con người trước Đức Chúa Trời cũng như bộ mặt thật của con người. Cuối cùng, Đức Chúa Trời kết thúc bằng một chương trong đó Ngài chia tay con người, từ đó khép lại tất cả các bước Đức Chúa Trời nhập thể lần này chinh phục nhóm người đầu tiên.

Trong “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ”, Đức Chúa Trời bày tỏ lời của Ngài từ quan điểm của Thần. Cách thức Ngài nói là điều mà nhân loại thọ tạo không thể đạt được. Hơn nữa, từ ngữ và phong cách trong lời Ngài thật đẹp và cảm động, và không thể loại văn học nào của con người có thể thay thế được. Những lời Ngài vạch trần con người thật chính xác, không thể bác bỏ được bởi bất kỳ triết lý nào, và khiến cho tất cả con người đều phải vâng phục. Như một thanh kiếm sắc, lời Đức Chúa Trời phán xét con người đâm thẳng vào sâu thẳm tâm hồn của mọi người, đâm sâu đến mức họ không còn chỗ trốn. Lời Ngài an ủi con người chứa đựng lòng thương xót và nhân ái, chúng ấm áp như vòng tay của một người mẹ yêu thương, và chúng làm cho con người cảm thấy an tâm hơn bao giờ hết. Một đặc điểm tuyệt vời nhất của những lời này là trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời không nói bằng thân phận Đức Giê-hô-va hay Jê-sus Christ, cũng không phải Đấng Christ của những ngày sau rốt. Thay vào đó, sử dụng thân phận vốn có của Ngài – Đấng Tạo Hóa – Ngài nói chuyện và phán dạy tất cả những ai theo Ngài và tất cả những ai vẫn chưa theo Ngài. Công bằng mà nói đây là lần đầu tiên kể từ khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã nói chuyện với toàn thể nhân loại. Trước đó, Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói chuyện với loài người thọ tạo một cách chi tiết và hệ thống như vậy. Tất nhiên, đây cũng là lần đầu tiên Ngài nói chuyện với toàn thể nhân loại nhiều và lâu đến thế.

Điều này hoàn toàn chưa có tiền lệ. Hơn nữa, những lời này tạo thành văn bản đầu tiên được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời giữa loài người, trong đó Ngài phơi bày con người, chỉ dẫn họ, phán xét họ, và nói chuyện chân tình với họ; và đây cũng là những lời đầu tiên Đức Chúa Trời để con người biết về những bước chân của Ngài, nơi Ngài nằm, tâm tính của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có gì và là gì, những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với loài người. Có thể nói rằng đây là những lời đầu tiên Đức Chúa Trời phán với loài người từ tầng trời thứ ba kể từ khi sáng thế, và lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng thân phận vốn có của Ngài để xuất hiện và bày tỏ tiếng lòng của Ngài với loài người trong những lời phán.

Những lời này sâu sắc và không thể hiểu thấu; chúng không dễ hiểu và cũng không thể nắm bắt được nguồn gốc và mục đích của lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đấng Christ đã thêm phần giải thích sau mỗi chương, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu với con người nhằm mang đến sự rõ ràng cho phần lớn hơn của những lời phán dạy. Điều này, kết hợp với chính những lời phán, giúp mọi người dễ hiểu và dễ biết hơn về lời của Đức Chúa Trời. Chúng tôi đã đưa những lời này vào phụ lục cho “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ”. Trong đó, Đấng Christ đưa ra những giải thích bằng ngôn từ dễ hiểu nhất. Sự kết hợp của hai phần này là sự kết hợp hoàn hảo giữa thần tính và Đức Chúa Trời trong nhân tính. Mặc dù Đức Chúa Trời phán từ góc độ của người thứ ba trong mục lục, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng những lời này được đích thân Đức Chúa Trời bày tỏ, bởi vì không người nào có thể giải thích lời của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng; chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể giải thích nguồn gốc và mục đích của những lời Ngài. Do đó, mặc dù Đức Chúa Trời nói bằng nhiều cách nhưng mục đích công tác của Ngài không bao giờ thay đổi, cũng như mục tiêu kế hoạch của Ngài không bao giờ thay đổi.

Mặc dù “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ” kết thúc bằng một chương trong đó Đức Chúa Trời chia tay con người, nhưng thực tế đây là thời điểm công tác chinh phục và cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời cũng như công tác làm cho con người hoàn thiện của Ngài chính thức được tiết lộ. Do đó, chúng ta nên coi “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ” như lời tiên tri về công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời thì phù hợp hơn. Bởi vì chỉ sau thời điểm này, Con người nhập thể mới chính thức bắt đầu làm việc và phán dạy sử dụng thân phận là Đấng Christ, bước vào giữa các hội thánh, ban sự sống, chăm tưới và chôn dất tất cả dân sự của Ngài, để rồi Ngài đã ban ra nhiều lời phán dạy trong “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh”.

Chương 1

Những ai đã thấy lời Ta có thật sự chấp nhận những lời đó không? Các người có thật sự biết Ta không? Các người đã thật sự học được cách vâng phục chưa? Các người có thật lòng dâng mình cho Ta không? Các người đã thật sự làm chứng mạnh mẽ và kiên định về Ta khi đối mặt với con rồng lớn sắc đỏ chưa? Sự tận hiến của các người có thật sự khiến con rồng lớn sắc đỏ phải hổ thẹn không? Chỉ qua sự thử luyện của lời Ta, Ta mới có thể đạt được mục đích của mình là làm cho thanh sạch hội thánh và chọn ra những người chân thành yêu mến Ta. Nếu Ta không làm việc theo cách này, liệu ai có thể biết Ta? Ai có thể hiểu được sự oai nghi của Ta, cơn thịnh nộ của Ta, và sự khôn ngoan của Ta qua lời Ta? Đã bắt đầu công tác của mình, Ta chắc chắn sẽ hoàn tất nó, nhưng vẫn chính Ta là Đấng dò thấu tận đáy lòng con người. Nói thật, không có ai trong nhân loại biết hết về Ta, nên Ta dùng lời để hướng dẫn hết thảy con người, để dẫn dắt hết thảy họ vào một kỷ nguyên mới. Cuối cùng, Ta sẽ dùng lời để hoàn tất mọi công tác của Ta, đưa tất cả những ai chân thành yêu mến Ta trở về vương quốc của Ta trong sự quy phục, sống trước ngai Ta. Tình hình bây giờ không phải như trước đây, và công tác của Ta đã bước vào một khởi điểm mới. Vì vậy, sẽ có một cách thức mới: Tất cả những ai thấy và chấp nhận lời Ta như chính sự sống của mình là những người ở trong vương quốc của Ta, và khi ở trong vương quốc của Ta, họ là dân sự của vương quốc Ta. Bởi họ chấp nhận sự hướng dẫn của lời Ta, nên tuy họ được gọi là dân sự của Ta, danh hiệu này cũng không kém gì so với việc được gọi là “các con trai” của Ta. Khi đã được trở thành dân sự của Đức Chúa Trời, thì tất cả đều phải hết lòng phụng sự trong vương quốc của Ta và thực hiện bổn phận của mình trong vương quốc của Ta. Bất kỳ ai vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta đều phải nhận lãnh sự trừng phạt của Ta. Đây là lời khuyên của Ta dành cho tất cả mọi người.

Giờ đây, một cách thức mới đã được đưa vào, và quá khứ không cần phải nhắc lại. Tuy nhiên, như Ta đã phán trước đây: Ta giữ vững những điều Ta phán, và những điều Ta giữ vững thì Ta luôn hoàn tất, không ai có thể thay đổi điều này – nó là tuyệt đối. Dù là những lời Ta đã phán trong quá khứ hay những lời Ta sẽ phán trong tương lai, Ta sẽ biến tất cả chúng thành hiện thực, từng lời một, và sẽ để cho hết thảy nhân loại nhìn thấy chúng trở thành hiện thực. Đây là nguyên tắc đằng sau những lời phán và công tác của Ta. Bởi việc xây dựng hội thánh đã hoàn tất, bây giờ không còn là kỷ nguyên xây dựng hội thánh nữa, mà là kỷ nguyên vương quốc được xây dựng thành công. Tuy nhiên, khi các người vẫn còn trên đất, sự nhóm họp của con người trên đất sẽ vẫn được biết đến là “hội thánh”. Tuy nhiên, bản chất của hội thánh không

còn như trước – đây là một hội thánh đã được xây dựng thành công. Vì vậy, Ta phán vương quốc của Ta đã giáng trên đất. Không ai có thể nắm bắt được gốc rễ của lời Ta, cũng không ai hay biết mục đích của Ta khi phán những lời đó. Từ cách Ta phán hôm nay, các người sẽ trải nghiệm một sự thấu tỏ. Một số người có thể òa khóc cay đắng; số khác có thể thấy sợ rằng đây là cách Ta phán dạy; một số có thể bám lấy quan điểm bảo thủ của họ trong khi quan sát nhất cử nhất động của Ta; một số khác có thể hối tiếc vì đã than phiền hay chống đối Ta vào lúc đó; một số có thể mừng thầm rằng họ chưa từng chệch hướng khỏi danh Ta và bây giờ họ được hồi sinh. Có thể có một số người bị lời Ta “hành hạ” từ lâu, cho đến khi họ đã dở sống dở chết, chán nản và thất vọng, không còn lòng dạ nào chú ý đến lời Ta phán, cho dù Ta đã thay đổi cách thức bày tỏ của mình; hay có những người khác, đã phụng sự Ta tận tụy tới một mức độ nhất định, không bao giờ ca thán, không bao giờ ngờ vực, thì hôm nay đã đủ may mắn để được giải thoát và trong lòng họ cảm thấy biết ơn Ta khôn tả. Tất cả những tình huống trên đều áp dụng được với mọi con người ở những mức độ khác nhau. Nhưng vì quá khứ là quá khứ, và giờ đây đã là hiện tại, nên chẳng cần phải hoài niệm vấn vương về quá khứ nữa, hay cũng chẳng cần phải nghĩ ngợi về tương lai. Là con người, bất cứ ai đi ngược lại hiện thực, và không làm theo sự hướng dẫn của Ta đều sẽ không có kết cục tốt đẹp, mà chỉ tự chuốc lấy rắc rối. Trong mọi sự xảy ra trong vũ trụ, chẳng có sự gì mà Ta không có phán quyết cuối cùng. Có sự gì mà không nằm trong tay Ta? Bất cứ điều gì Ta phán đều được thực hiện, và ai trong loài người có thể thay đổi được ý Ta? Liệu giao ước Ta đã lập trên đất có thể làm được điều đó chăng? Không gì có thể cản trở kế hoạch của Ta tiến triển; Ta luôn hiện diện trong công tác cũng như trong kế hoạch quản lý của Ta. Ai trong loài người có thể nhúng tay can thiệp? Chẳng phải chính Ta đã đích thân sắp đặt những việc này sao? Bước vào cõi này hôm nay không nằm ngoài kế hoạch của Ta hay những gì Ta đã thấy trước; tất cả đều được Ta định đoạt từ lâu. Ai trong các người có thể hiểu được bước này trong kế hoạch của Ta? Dân sự của Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng Ta, và mỗi một người chân thành yêu mến Ta chắc chắn sẽ quay trở về trước ngai Ta.

Ngày 20 tháng 2 năm 1992

Chương 2

Cùng với việc bước vào cách tiếp cận mới, sẽ có những bước mới trong công việc của Ta. Khi đã vào vương quốc, Ta sẽ làm việc trực tiếp thông qua thần tính, dẫn dắt từng bước, không sai chút nào, hoàn toàn không pha trộn ý định của con

người. Phần tiếp theo sẽ là một đề cương về con đường thực hành thực tế: Bởi trải qua khó khăn và sự tinh luyện mà họ đã giành được tư cách “dân sự”, và bởi họ là dân sự thuộc vương quốc của Ta, nên Ta buộc phải yêu cầu nghiêm ngặt đối với họ theo tiêu chuẩn cao hơn so với các phương pháp làm việc của Ta trong những thế hệ trước. Đó không chỉ là thực tế của lời nói; mà quan trọng hơn, đó là tính thực tế của thực hành. Những điều này phải được đặt tới trước tiên. Trong mọi lời nói và việc làm, dân sự phải đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết dành cho dân sự của vương quốc, và bất kỳ kẻ phạm tội nào cũng phải bị loại bỏ ngay lập tức, kẻo họ sẽ làm ô danh Ta. Dẫu vậy, những kẻ ngu dốt không thể nhìn thấu hay hiểu rõ lại là ngoại lệ. Việc xây dựng vương quốc của Ta, tập trung vào việc ăn uống lời Ta, nhìn biết sự khôn ngoan của Ta và tìm thấy ấn chứng thông qua công việc của Ta. Nếu ai chú ý đến những cuốn sách ngoài những cuốn chứa lời của Ta, Ta chắc chắn không muốn chúng; những dâm phụ, những kẻ quấy rối chống đối Ta. Với tư cách một sứ đồ, không được ở nhà quá lâu. Nếu họ không làm được, Ta sẽ không ép buộc họ, nhưng sẽ loại bỏ và không sử dụng người đó nữa. Vì các sứ đồ không ở nhà lâu, nên họ dành nhiều thời gian trong hội thánh để được soi sáng. Mỗi hai lần nhóm họp của hội thánh, các sứ đồ phải tham gia ít nhất một lần. Do đó, các hội đồng đồng sự (bao gồm tất cả các hội đồng sứ đồ, tất cả các hội đồng lãnh đạo hội thánh và tất cả các hội đồng dành cho các thánh đồ sáng suốt) phải trở nên thường xuyên. Ít nhất một số người trong các người phải tham dự từng lần nhóm họp, và các sứ đồ chỉ phải tập trung vào việc chăm nom các hội thánh. Các yêu cầu trước kia dành cho các thánh đồ giờ đây đã sâu sắc hơn. Đối với những ai đã phạm tội trước khi Ta bắt đầu làm chứng cho danh Ta, do lòng trung của họ đối với Ta, sau khi khảo nghiệm, Ta vẫn sẽ sử dụng họ. Dẫu vậy, đối với những ai đã phạm thêm tội sau khi Ta làm chứng nhưng vẫn quyết tâm chịu đau đớn để ăn năn và bắt đầu lại lần nữa, thì những người như vậy sẽ chỉ ở lại trong hội thánh. Tuy nhiên, họ không thể bắt cần và bừa bãi, mà phải bị ràng buộc nhiều hơn những người khác. Đối với những kẻ vẫn không chịu thay đổi sau khi Ta nói, Thần của Ta sẽ rời bỏ họ ngay lập tức, và hội thánh sẽ có quyền thực hiện phán xét của Ta và trục xuất họ. Điều này là tuyệt đối, và không thể có chỗ cho sự suy tính thiệt hơn. Nếu ai đó gục ngã giữa thử thách – tức là rời bỏ – thì không ai nên để tâm đến kẻ đó nữa, nhằm tránh việc thăm dò Ta và cho phép Satan điên cuồng đột nhập hội thánh. Đây chính là sự phán xét của Ta về kẻ đó. Nếu bất cứ ai hành động mà không có sự công chính và xuất phát từ tình cảm đối với một kẻ rời đi, thì không chỉ kẻ rời đi sẽ mất vị trí của họ, mà cả những người nói trên cũng sẽ bị loại ra khỏi dân sự của Ta. Một công năng khác của các sứ đồ là tập trung vào việc truyền bá phúc âm. Tất nhiên, các thánh đồ cũng có thể làm công việc này,

nhưng họ phải khôn ngoan khi làm điều đó, không được gây rắc rối. Những điều đã nói ở trên chính là những cách thực hành hiện nay. Ngoài ra, nhắc nhở một chuyện, người phải chú ý đến việc làm cho bài giảng của người trở nên sâu sắc hơn, để tất cả đều có thể đi vào thực tế của lời Ta. Người phải theo sát lời Ta, làm sao để tất cả mọi người đều có thể hiểu chúng một cách rõ ràng và không mơ hồ. Điều này là quan trọng nhất. Những ai thuộc dân sự của Ta mà nuôi lòng phản bội sẽ phải bị trục xuất, và không được phép ở lại lâu trong nhà của Ta, để khỏi làm ô danh Ta.

Ngày 21 tháng 2 năm 1992

Chương 3

Bởi các người được xưng là dân sự của Ta, nên không giống như trước đây, các người nên nghe và tuân theo lời nói phát ra từ Thần của Ta, theo sát công việc của Ta, không được tách rời Thần của Ta và xác thịt của Ta, vì chúng ta vốn là một, vốn không thể tách rời. Nếu ai chia tách Thần và người, hoặc là chú trọng người, hoặc chú trọng Thần, thì sẽ chịu thua thiệt, sẽ chỉ có thể tự chuốc trái đắng do mình gây ra, đó là tất cả những gì cần nói. Nếu có thể nhìn nhận Thần và người là một chỉnh thể không thể tách rời, thì như vậy, mới có thể hoàn toàn biết về Ta, cuộc sống bên trong sẽ dần dần xảy ra thay đổi. Để công việc tiếp theo của Ta có thể thông suốt không trở ngại, mà Ta dùng sự tinh luyện của lời nói để kiểm tra những người trong nhà của Ta, dùng phương thức làm công việc để thử thách những người theo Ta. Trong tình hình này, có thể nói là, tất cả mọi người đều mất hi vọng. Là con người, không ai là không ở trong tình trạng tiêu cực, bị động, dường như cả không gian đều xảy ra thay đổi. Có người thì oán hận trời đất; lại có người đang thất vọng vẫn cứng cỏi tiếp nhận sự thử thách từ lời nói của Ta; còn có người ngẩng mặt than dài, mắt rưng rưng lệ, như thể là đau đớn tột cùng cho một đứa hài nhi yếu mệnh; có người thậm chí còn nghĩ sống như thế là ô nhục, nên cầu xin Đức Chúa Trời nhanh chóng đưa họ đi; có người cả ngày tinh thần hoảng hốt, như là vừa mắc phải cơn bạo bệnh, thần trí vẫn còn không tỉnh táo; có người sau khi cất lời ai oán thì lặng lẽ bỏ đi; có người vẫn ca ngợi Ta từ vị trí của họ, nhưng vẫn mang một chút tiêu cực. Hôm nay, khi mọi thứ đều sáng rõ, Ta cũng không cần phải nói về quá khứ, quan trọng hơn là các người vẫn có thể trung thành từ vị trí mà Ta cho các người, để những gì các người làm là những việc được Ta chấp thuận, để những gì các người nói là điều được Ta khai sáng và soi sáng, và cuối cùng để những gì mà các người sống là hình tượng của Ta, đó chính là sự hiển lộ của Ta.

Lời của Ta được phát ra và bày tỏ trong mọi lúc và ở mọi nơi, thế nên các người

cũng nên nhận thức về mình trước Ta mỗi giờ mỗi phút. Bởi vì hôm nay không giống như trước kia, các người không còn muốn là có thể làm được, mà phải dưới sự hướng dẫn của lời của Ta, có thể khuất phục bản thân, lấy lời của Ta làm cơ sở, không được hành động tùy tiện. Mọi con đường thực hành thực tế của hội thánh đều có thể tìm thấy trong lời của Ta, kẻ nào không làm theo lời của Ta, thì chính là xúc phạm đến Thần của Ta, và Ta sẽ hủy diệt kẻ đó. Bởi đã xảy ra tình cảnh ngày hôm nay, các người cũng không cần quá đau lòng, hối tiếc cho tất cả những gì đã làm trong quá khứ, lòng độ lượng của Ta mênh mông như trời bể, lẽ nào con người có thể làm đến mức nào, có thể nhận thức về Ta đến đâu, Ta lại còn không nắm rõ như trong lòng bàn tay ư? Con người có ai là không nằm trong tay Ta? Người có vóc giạc đến đâu, người cho là Ta không mấy may biết sao? Đó là chuyện không thể! Bởi thế, khi tất cả mọi người thất vọng nhất, khi tất cả mọi người chờ đợi đến nản lòng và muốn bắt đầu lại, khi tất cả mọi người muốn hỏi Ta rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra, khi một số người đắm chìm trong “tửu sắc”, một số người muốn đứng lên phản kháng, khi một số người vẫn trung thành phục vụ, Ta lại bắt đầu giai đoạn thứ hai của thời đại phán xét, đó là làm cho tinh sạch và phán xét các dân sự của Ta. Cũng chính là, Ta chính thức bắt đầu huấn luyện dân sự, để các người không chỉ có thể làm chứng tốt đẹp cho Ta, mà còn có thể chiến đấu và giành chiến thắng tốt đẹp vì Ta từ vị trí dân sự.

Dân sự của Ta phải luôn luôn cảnh giác trước quỷ kế của Sa-tan, bảo vệ cổng nhà Ta cho Ta, có thể hỗ trợ lẫn nhau, cung ứng cho nhau, để tránh rơi vào bẫy của Sa-tan, khi đó hối hận cũng không kịp. Vì sao Ta phải gấp rút huấn luyện các người? Vì sao Ta phải cho các người biết tình hình thực sự của cõi tâm linh? Vì sao Ta luôn phải nhắc nhở và khuyến khích các người? Các người đã từng nghĩ những điều này chưa? Đã từng tìm hiểu sáng rõ chưa? Bởi vậy, các người không chỉ có thể phát triển nhiều kinh nghiệm hơn dựa trên nền tảng của quá khứ, mà còn có thể trực xuất những thứ ô tạp bên trong dưới sự dẫn dắt của lời của Ta, để mỗi lời của Ta có thể bắt rễ và nở hoa trong tâm của các người, quan trọng hơn là có thể đơm nhiều trái. Bởi thứ Ta cần không phải là những đóa hoa sắc sỡ và tươi tốt, mà là trái đầy trĩu trĩu, đồng thời không phải là thứ biến chất. Đã hiểu ý nghĩa thực sự trong lời của Ta chưa? Những bông hoa trong nhà kính mặc dù nhiều vô số kể và thu hút mọi du khách, nhưng khi hoa tàn, lại càng tan tác vô cùng giống như quỷ kế của Sa-tan, chẳng ai đoái hoài đến. Còn tất cả những người làm chứng cho Ta chịu dãi dầu nắng gió, cho dù hoa không tươi đẹp, nhưng khi tàn lại kết trái, bởi đây là yêu cầu của Ta. Khi Ta nói những lời này, các người hiểu được bao nhiêu? Một khi hoa đã tàn và kết trái, và một khi tất cả trái này có thể dâng lên Ta thưởng

thức, Ta liền kết thúc mọi công việc trên trái đất, bắt đầu hưởng thụ những gì kết tinh từ sự khôn ngoan của Ta!

Ngày 22 tháng 2 năm 1992

Chương 4

Tất cả những dân sự của Ta phụng sự trước Ta nên nghĩ lại về quá khứ: Tình yêu của các người dành cho Ta có bị nhơ bẩn bởi sự ô uế không? Lòng trung thành của các người với Ta có thuần khiết và hết lòng không? Kiến thức của các người về Ta có đúng không? Ta đã giữ bao nhiêu vị trí trong lòng các người? Ta đã lấp trọn lòng người chưa? Lời Ta đã đạt được bao nhiêu trong các người? Đừng coi Ta là một kẻ ngốc! Những điều này hoàn toàn rõ ràng với Ta! Hôm nay, khi tiếng nói cứu rỗi của Ta được thốt ra, đã có thêm chút tình yêu nào các người dành cho Ta chưa? Lòng trung thành của các người với Ta đã trở nên thuần khiết được phần nào chưa? Kiến thức của các người về Ta đã sâu sắc hơn chưa? Có phải lời khen ngợi được dâng lên trong quá khứ đã đặt nền tảng vững chắc cho kiến thức của các người ngày hôm nay không? Các người đã được Thần Ta chiếm giữ bao nhiêu? Hình tượng của Ta giữ bao nhiêu vị trí trong các người? Những lời phán của Ta đã thức tỉnh bên trong các người chưa? Các người có thực sự cảm thấy không biết giấu sự xấu hổ vào đâu không? Các người có thực sự tin rằng mình không đủ tiêu chuẩn để trở thành dân sự của Ta không? Nếu các người hoàn toàn không biết tới các câu hỏi ở trên, thì điều này cho thấy rằng người đang thừa nước đục thả câu, rằng các người chỉ hiện diện cho có, và đến thời điểm Ta đã định trước, các người chắc chắn sẽ bị loại bỏ và ném vào vực sâu không đáy lần thứ hai. Đây là những lời cảnh báo của Ta, bất kỳ ai xem nhẹ chúng sẽ phải chịu sự phán xét của Ta, và vào thời điểm ấn định, sẽ gặp thảm họa. Chẳng phải thế sao? Ta còn cần đưa các ví dụ để minh họa điều này không? Ta có phải nói đơn giản hơn để đưa một tấm gương cho các người không? Từ thuở sáng thế cho đến ngày nay, nhiều người đã bất tuân những lời Ta và do đó đã bị vứt bỏ và loại trừ khỏi dòng chảy khôi phục của Ta; sau rốt là, thể xác của họ bị diệt vong và linh hồn của họ bị ném vào âm phủ, và thậm chí ngày nay họ vẫn phải chịu hành phạt nặng nề. Nhiều người đã tuân theo lời Ta, nhưng họ đã đi ngược lại sự khai sáng và soi sáng của Ta, và do đó đã bị Ta đá sang một bên, rơi dưới quyền của Sa-tan và trở thành một trong những kẻ chống đối Ta. (Ngày nay, tất cả những kẻ trực tiếp chống đối Ta đều chỉ tuân theo những bề nổi trong lời Ta và bất tuân thực chất của lời Ta). Cũng có nhiều người, những người chỉ đơn thuần lắng nghe những lời Ta phán hôm qua, những người đã bám riết lấy những “thứ rác

ruồi” của quá khứ và không trân trọng “sản phẩm” của ngày nay. Những người này không chỉ bị Sa-tan bắt giữ mà đã trở thành tội nhân vĩnh cửu, trở thành kẻ thù của Ta, và họ trực tiếp chống đối Ta. Những kẻ như vậy là đối tượng phán xét ở đỉnh điểm cơn thịnh nộ của Ta, và ngày nay chúng vẫn mù lòa, vẫn ở trong ngục tối (nghĩa là những kẻ như vậy là những xác chết thối rữa, tê liệt, bị kiểm soát bởi Sa-tan; vì mắt chúng đã bị Ta che phủ, Ta nói rằng chúng bị mù). Thôi để lấy một ví dụ cho các người tham khảo, để các người có thể học hỏi từ đó:

Khi đề cập đến Phao-lô, các người sẽ nghĩ về tiểu sử của ông ấy, và một số câu chuyện về ông mà không chính xác và sai trật hiện thực. Ông ấy được cha mẹ dạy dỗ từ nhỏ, và đã nhận lãnh được sự sống của Ta, và do sự tiền định của Ta, ông ấy đã được sở hữu tố chất mà Ta cần. Ở tuổi 19, ông đã đọc đa dạng các sách về cuộc sống; do đó Ta không cần phải đi sâu vào chi tiết về cách thức, vì với tố chất của ông ấy và vì sự khai sáng và soi sáng của Ta, ông ấy không chỉ có thể nói với sự thông sáng nào đó về các vấn đề thuộc linh, mà còn có thể nắm bắt được các ý định của Ta. Tất nhiên, điều này không loại trừ sự kết hợp của các yếu tố bên trong và bên ngoài. Tuy nhiên, một khuyết điểm của ông ấy là, vì tài năng của mình, ông ấy thường liến thoắng và hay khoe khoang. Kết quả là, do sự bất tuân của ông ta, một phần trong đó trực tiếp đại diện cho thiên sứ trưởng, khi Ta trở nên xác thịt lần đầu tiên, ông ta đã cố gắng hết sức để thách thức Ta. Ông ta là một trong những người không biết lời Ta, và vị trí của Ta trong lòng ông ấy đã tan biến. Những người như vậy trực tiếp chống đối thần tính của Ta, bị Ta đánh gục, và chỉ biết cúi đầu, nhận tội vào lúc sau rốt. Do đó, sau khi Ta đã sử dụng những điểm mạnh của ông ấy – có nghĩa là, sau khi ông ấy làm việc cho Ta trong một khoảng thời gian – ông ấy lại một lần nữa rơi vào con đường cũ của mình, và mặc dù ông ấy không trực tiếp bất tuân lời Ta, nhưng ông ấy bất tuân sự hướng dẫn và khai sáng nội tâm của Ta, và do đó, tất cả những gì ông ta đã làm trong quá khứ đều vô ích; nói cách khác, vương miện vinh quang mà ông ta nói đến đã trở thành những từ trống rỗng, một sản phẩm của trí tưởng tượng của chính ông ta, thậm chí cho đến tận ngày nay, ông ta vẫn phải chịu sự phán xét của Ta trong sự giam cầm trói buộc của Ta.

Từ ví dụ trên, có thể thấy rằng bất cứ ai chống đối Ta (bằng cách chống lại không chỉ bản thân xác thịt của Ta mà quan trọng hơn, lời Ta và Thần của Ta – nghĩa là – thần tính của Ta), đều nhận lấy sự phán xét của Ta trong xác thịt của chúng. Khi Thần của Ta rời khỏi người, người sẽ lao thẳng xuống, đáp ngay xuống âm phủ. Và mặc dù thể xác của người ở trên đất, người giống như một người mắc bệnh tâm thần: Người đã mất lý trí của mình và ngay lập tức cảm thấy như thể mình là một xác chết, đến nỗi người cầu xin Ta kết liễu xác thịt của người ngay lập tức. Hầu hết các người,

những người sở hữu linh hồn đều có hiểu biết sâu sắc về những tình huống này, và Ta không cần phải đi sâu thêm vào chi tiết. Trong quá khứ, khi Ta làm việc trong nhân tính bình thường, hầu hết mọi người đều đã liệu chừng bản thân dựa trên cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ta, và đã biết một chút về sự khôn ngoan và tâm tính của Ta. Hôm nay, Ta phán và hành động trực tiếp trong thần tính, và vẫn còn một số người sẽ tận mắt thấy cơn thịnh nộ và sự phán xét của Ta; hơn nữa, công tác chính của phần thứ hai trong kỷ nguyên phán xét là làm cho toàn bộ dân sự của Ta trực tiếp biết việc làm của Ta trong xác thịt, và làm cho tất cả các người trực tiếp thấy được tâm tính của Ta. Tuy nhiên bởi vì Ta đang trong xác thịt, Ta quan tâm đến những yếu điểm của các người. Ta hy vọng rằng các người không coi tinh thần, linh hồn và thể xác của mình như món đồ chơi mà cố gắng cho Sa-tan một cách thiếu suy nghĩ. Tốt hơn là trân trọng tất cả những gì các người có, và đừng coi nó như một trò chơi, vì những điều như vậy liên quan đến số phận của các người. Các người có thật sự hiểu được ý nghĩa thực sự của những lời Ta không? Các người có thật sự có khả năng quan tâm đến những cảm xúc thật của Ta không?

Các người có sẵn lòng vui hưởng ơn phước của Ta trên đất, những ơn phước tương tự như trên trời không? Các người có sẵn lòng trân trọng sự hiểu biết về Ta, sự vui hưởng những lời Ta và kiến thức về Ta như những điều có giá trị và ý nghĩa nhất trong đời sống của các người không? Các người có thực sự có thể hoàn toàn vâng phục Ta, mà không cần suy nghĩ đến tiền đồ của chính mình không? Các người có thực sự có thể cho phép bản thân mình bị Ta xử tử, và được dẫn dắt bởi Ta, như một con chiên không? Có ai trong số các người có khả năng đạt được những điều như vậy không? Có thể nào tất cả những người được Ta chấp nhận và nhận lãnh lời hứa của Ta là những người đạt được ơn phước của Ta không? Các người đã hiểu ra bất cứ điều gì từ những lời này chưa? Nếu Ta thử luyện các người, các người có thể thực sự đặt bản thân mình dưới sự bố trí của Ta không, và giữa những thử luyện này, có thể tìm kiếm những ý định của Ta và nhận biết được lòng Ta không? Ta không mong người có thể nói nhiều lời cảm động, hoặc kể nhiều câu chuyện thú vị; thay vào đó, Ta yêu cầu người có thể mang chứng ngôn tốt đẹp cho Ta, và rằng người có thể bước vào hiện thực một cách trọn vẹn và sâu sắc. Nếu Ta không phán trực tiếp, người có thể từ bỏ mọi thứ quanh mình và để bản thân cho Ta sử dụng không? Đây chẳng phải là hiện thực mà Ta yêu cầu sao? Ai có thể nắm bắt được ý nghĩa trong lời Ta? Tuy nhiên, Ta yêu cầu các người không còn bị đè nặng bởi những mối nghi ngại nữa, rằng các người phải chủ động trong việc bước vào và nắm bắt được thực chất lời Ta. Điều này sẽ ngăn người hiểu sai lời Ta và không rõ về ý Ta, và vì thế mà vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta. Ta hy vọng rằng các

người nắm bắt được các ý định của Ta đối với các người trong lời Ta. Không suy nghĩ gì thêm về tiền đồ của chính mình, và hành động như các người đã quyết định trước Ta để quy phục sự bố trí của Đức Chúa Trời trong mọi việc. Tất cả những người đứng trong nhà Ta nên làm hết sức có thể; người nên cống hiến hết mình cho phần công tác cuối cùng của Ta trên đất. Người có thực sự sẵn sàng đưa những điều như vậy vào thực hành không?

Ngày 23 tháng 2 năm 1992

Chương 5

Tiếng nói Thần của Ta là sự thể hiện của toàn bộ tâm tính Ta. Các người có hiểu không? Không rõ về điểm này sẽ tương đương với việc trực tiếp chống đối Ta. Các người đã thực sự thấy được tầm quan trọng nằm ở đây chưa? Các người có thực sự biết được bao nhiêu nỗ lực, bao nhiêu năng lượng Ta dành cho các người không? Các người có thực sự dám phơi bày những gì các người đã làm và cách các người đã cư xử trước Ta không? Và các người có can đảm để gọi chính mình là dân sự của Ta trước mặt Ta – các người không biết xấu hổ, càng không có bất kỳ ý thức nào! Sớm muộn gì, những người như các người cũng sẽ bị khai trừ khỏi nhà Ta! Cứ cho rằng người đã đứng ra làm chứng cho Ta thì cũng đừng giả bộ như kẻ lão luyện với Ta! Đây có phải là điều mà nhân loại có khả năng làm được không? Nếu không có gì còn lại trong các ý định và mục tiêu của người, thì từ lâu người đã bắt đầu con đường khác rồi. Người nghĩ rằng Ta không biết lòng người có thể chứa được bao nhiêu sao? Từ nay trở đi, trong tất cả mọi thứ, người phải bước vào tính hiện thực của sự thực hành; chỉ ba hoa như người đã từng trong quá khứ sẽ không thể nào được cho qua nữa. Trong quá khứ, hầu hết các người đều tìm cách ăn bám dưới mái nhà của Ta; thực tế là các người có thể đứng vững ngày hôm nay hoàn toàn nhờ vào sự nghiêm khắc của lời Ta. Người nghĩ rằng Ta phán một cách ngẫu nhiên và không có mục đích gì sao? Không thể nào! Ta nhìn xuống muôn vật từ trên cao, và thực hiện sự thống trị muôn vật từ trên cao. Tương tự, Ta đã sắp đặt sẵn sàng sự cứu rỗi của Ta trên đất. Chưa bao giờ có lúc nào mà Ta không đang quan sát từ nơi bí mật của Ta mọi động thái của con người và mọi thứ họ nói và làm. Con người đối với Ta như những cuốn sách mở: Ta thấy và biết họ nhất loạt. Nơi bí mật là nơi cư ngụ của Ta và toàn bộ vòm trời là chiếc giường Ta nằm. Các thế lực của Sa-tan không thể chạm đến Ta vì Ta đang tràn đầy sự oai nghi, sự công chính và sự phán xét. Một sự màu nhiệm khôn tả nằm trong lời Ta. Khi Ta đang phán, các người trở nên như gà mắc tóc, chìm trong rối bời hoặc như những đứa bé vừa mới hoảng sợ,

đường như không biết gì, bởi vì tinh thần các người đã rơi vào trạng thái sững sờ. Tại sao Ta nói rằng nơi bí mật là nơi cư ngụ của Ta? Người có biết ý nghĩa sâu sắc hơn của lời Ta không? Ai trong số con người có khả năng biết Ta? Ai có khả năng biết Ta như biết cha mẹ của chính mình? Nghỉ ngơi trong nơi cư ngụ của mình, Ta quan sát kỹ càng: Tất cả mọi người trên đất đều hối hả, “du lịch vòng quanh thế giới” và tắt bật qua lại, tất cả vì số phận và tương lai của họ. Tuy nhiên, không một ai còn chút năng lượng dư nào để xây dựng vương quốc của Ta, thậm chí còn không bằng cái nỗ lực cần để lấy hơi hít thở. Ta đã tạo ra con người và Ta đã giải thoát họ nhiều lần khỏi cơn hoạn nạn; tuy nhiên, những con người này toàn là những kẻ vô ơn: Không một ai trong số chúng có thể liệt kê tất cả các trường hợp cứu rỗi của Ta. Đã quá nhiều năm – quá nhiều thế kỷ – trôi qua kể từ khi sáng thế cho đến ngày nay, Ta đã thực hiện rất nhiều điều nhiệm màu và đã để sự khôn ngoan của Ta biểu lộ rất nhiều lần. Tuy nhiên, con người thì loạn trí và tê liệt như kẻ tâm thần, và thậm chí đôi khi giống như những con thú hoang chạy bắn loạn trong rừng, mà không có đến một ý định nhỏ nhất nào chú ý đến những công tác của Ta. Nhiều lần, Ta đã cho con người bản án tử hình và kết tội xử tử họ, nhưng kế hoạch quản lý của Ta không thể bị thay đổi bởi bất kỳ ai. Và do đó, trong tay Ta, con người lại tiếp tục tiết lộ ra những thứ cũ kỹ mà họ bám lấy. Vì những bước đi trong công tác của Ta, một lần nữa, Ta đã giải thoát các người, những kẻ được sinh ra trong một gia đình lớn bị suy đồi, sa đọa, bẩn thỉu và đê tiện.

Công tác theo kế hoạch của Ta tiếp tục tiến lên về phía trước mà không ngừng lại một khoảnh khắc nào. Sau khi đã chuyển sang Thời đại Vương quốc và đã đưa các người vào vương quốc của Ta với tư cách là dân sự của Ta, Ta sẽ có những yêu cầu khác đưa ra cho các người; điều đó có nghĩa là, Ta sẽ bắt đầu ban bố trước các người hiến pháp mà theo đó Ta sẽ cai trị thời đại này:

Vì các người được gọi là dân sự của Ta, các người nên có khả năng tôn vinh danh Ta; nghĩa là, đứng ra làm chứng giữa thử thách. Nếu bất cứ ai cố thử phỉnh nịnh Ta và che giấu sự thật với Ta, hoặc tham gia vào các giao kèo bất hảo sau lưng Ta, những kẻ như vậy sẽ không có ngoại lệ, bị đuổi đi và bị khai trừ khỏi nhà Ta để chờ Ta xử lý. Những kẻ đã không thành tín và bất hiếu với Ta trong quá khứ, và những kẻ ngày nay lại nổi dậy lần nữa để phán xét Ta công khai – chúng cũng sẽ bị đuổi ra khỏi nhà Ta. Những người là dân sự của Ta phải luôn luôn thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta cũng như tìm cách biết lời Ta. Chỉ những người như vậy Ta mới khai sáng cho, và họ chắc chắn sẽ sống dưới sự hướng dẫn và khai sáng của Ta, không bao giờ gặp phải sự trừng phạt. Những kẻ mà không thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta, tập trung vào hoạch định tương lai của

riêng mình – tức là những kẻ không nhắm hành động vào việc thỏa lòng Ta, mà thay vào đó tìm kiếm của phân phát – những sinh vật giống ăn mày như này Ta tuyệt đối từ chối sử dụng, bởi vì từ khi sinh ra, chúng đã không biết ý nghĩa của việc thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta là gì. Chúng là những kẻ thiếu ý thức bình thường; những kẻ như vậy đang chịu khổ từ sự “suy dinh dưỡng” của trí não, và cần phải về nhà để được chút “nuôi dưỡng” nào đó. Ta không cần những kẻ như vậy. Trong số dân sự của Ta, mọi người sẽ được yêu cầu xem việc biết Ta như một bổn phận bắt buộc phải theo đến cùng, như ăn, mặc và ngủ, thứ người ta không bao giờ quên trong phút chốc nào, để rồi cuối cùng, việc biết Ta sẽ trở nên quen thuộc như việc ăn – việc gì đó mà người làm một cách dễ dàng bằng một tay có kinh nghiệm. Đối với những lời Ta phán, mỗi một từ phải được thọ lãnh với đức tin tuyệt đối và được thấm nhuần hoàn toàn; không thể nào có hành động nửa vời chiếu lệ. Bất cứ ai không chú ý đến lời Ta sẽ bị xem như trực tiếp chống đối Ta; bất cứ ai không ăn lời Ta, hoặc không tìm để biết chúng, sẽ bị coi là không chú ý đến Ta, và sẽ trực tiếp bị quét ra khỏi cửa nhà Ta. Điều này là bởi vì, như Ta đã nói trong quá khứ, điều Ta muốn không phải là số lượng quá nhiều người, mà là sự xuất sắc. Trong số một trăm người, nếu chỉ có một người có thể biết Ta qua lời Ta, thì Ta sẽ sẵn sàng vứt bỏ tất cả những người còn lại để tập trung vào việc khai sáng và soi sáng cho người duy nhất này. Từ đây, các người có thể thấy rằng việc chỉ riêng những số lượng lớn hơn mới có thể biểu lộ Ta và sống thể hiện ra Ta không nhất thiết là thật. Những gì Ta muốn là lúa mì (mặc dù hạt có thể không đầy đủ) chứ không phải là cỏ dại (ngay cả khi hạt có đủ đầy để chiêm ngưỡng). Đối với những kẻ không quan tâm đến việc kiếm tìm, mà thay vào đó hành xử một cách uể oải, chúng nên tự giác rời đi; Ta không muốn trông thấy chúng nữa, để chúng khỏi tiếp tục mang lại ô nhục cho danh Ta. Về những gì Ta yêu cầu đối với dân sự của Ta, bây giờ Ta sẽ dừng lại ở những giới luật này và sẽ chờ để đưa ra các biện pháp trừng phạt tiếp theo, tùy thuộc vào các hoàn cảnh thay đổi ra sao.

Trong những ngày qua, đại đa số mọi người đều nghĩ rằng Ta là chính Đức Chúa Trời của sự khôn ngoan, rằng Ta chính là Đức Chúa Trời – Đáng đã nhìn vào sâu thẳm lòng người; tuy nhiên, đây chỉ là câu chuyện nông cạn. Nếu con người thực sự đã biết Ta, họ sẽ không mạo muội nhảy tới kết luận, mà thay vào đó sẽ tiếp tục cố gắng để biết Ta qua lời Ta. Chỉ khi họ đã đến một giai đoạn mà ở đó họ thực sự nhìn thấy những việc làm của Ta thì họ mới xứng đáng gọi Ta là Khôn ngoan và Kỳ Diệu. Kiến thức của các người về Ta quá nông cạn. Trong suốt các thời đại, rất nhiều người đã phụng sự Ta trong rất nhiều năm và đã thật sự bắt đầu biết điều gì đó về Ta khi trông thấy những việc làm của Ta. Vì lý do này, họ đã luôn có một tấm lòng quy phục

đối với Ta, không dám nuôi một ý định nhỏ nhất nào chống đối Ta do việc tìm kiếm dấu chân Ta khó khăn biết bao. Nếu thiếu đi hướng dẫn của Ta trong những người này, họ sẽ không dám hành động vội vàng. Do đó, sau khi sống qua nhiều năm trải nghiệm, cuối cùng họ mới khái quát được một phần hiểu biết về Ta, gọi Ta là Khôn ngoan, Kỳ Diệu và Đáng Cố Vấn, rằng lời Ta giống như thanh gươm hai lưỡi, rằng những việc làm của Ta thật vĩ đại, đáng kinh ngạc và tuyệt vời, rằng Ta khoác lên mình sự oai nghi, rằng sự khôn ngoan của Ta đạt đến mức cao hơn trời và những sự thông sáng khác. Tuy nhiên, ngày nay, hiểu biết của các người về Ta chỉ đơn thuần dựa trên nền tảng mà họ đã đặt ra, vì vậy, phần lớn các người – như những con vẹt – chỉ đang nhại lời họ nói. Chỉ vì Ta tính đến cách các người biết Ta nông cạn ra sao và “sự giáo dục” của các người nghèo nàn đến mức nào mà Ta đã ân xá cho các người khỏi rất nhiều sự trừng phạt. Mặc dù vậy, phần lớn các người vẫn không biết về bản thân mình, hoặc nghĩ rằng các người đã khao khát thỏa lòng Ta trong các việc làm của mình, và vì lý do này đã thoát khỏi sự phán xét; hoặc rằng, sau khi trở thành xác thịt, Ta đã hoàn toàn mất dấu vết về những việc làm của loài người, và rằng vì lý do này, các người cũng đã thoát khỏi sự trừng phạt; hoặc rằng Đức Chúa Trời mà các người tin không tồn tại trong không gian rộng lớn của vũ trụ, và vì vậy các người đã đẩy việc biết Đức Chúa Trời xuống thành một việc vặt vãnh làm trong thời gian rảnh rỗi của mình chứ không phải là một việc gì đó phải giữ trong lòng người như một bổn phận phải hoàn thành, sử dụng đức tin vào Đức Chúa Trời như một cách để tiêu khiển cho qua thì giờ mà nếu không sẽ được sử dụng trong sự nhàn rỗi. Nếu Ta không thương hại về sự thiếu phẩm chất, lý trí và sự thông sáng của các người, thì tất cả các người sẽ diệt vong giữa sự trừng phạt của Ta, bị xóa sổ khỏi sự tồn tại. Tuy nhiên, cho đến khi công tác của Ta trên đất hoàn thành, Ta sẽ vẫn khoan dung với loài người. Đây là điều gì đó mà các người tất cả đều phải có hiểu biết về, và hãy dừng việc nhầm lẫn giữa thiện và ác.

Ngày 25 tháng 2 năm 1992

Chương 6

Hãy tinh ý đối với những vấn đề về tâm linh, chăm chú đến lời Ta, và thực sự có khả năng coi Thần của Ta và hữu thể của Ta, cũng như lời Ta và hữu thể Ta là một tổng thể không thể tách rời, để tất cả mọi người có thể làm đẹp lòng Ta trong sự hiện diện của Ta. Ta đã đặt chân đến khắp mọi nơi, ta đã quan sát khắp khoảng không mênh mông của vũ trụ, và Ta đã bước đi giữa dân chúng, nếm trải những ngọt bùi và đắng cay giữa con người – ấy thế mà chưa bao giờ con người thực sự biết Ta,

chưa bao giờ chú ý đến Ta trong suốt các hành trình của Ta. Bởi vì Ta đã im lặng, và không bao giờ làm điều gì siêu nhiên, nên chưa ai từng thực sự thấy Ta. Ngày nay không như trước kia: Ta sẽ làm những việc chưa từng thấy kể từ khi sáng thế, sẽ phán những lời chưa từng nghe qua mọi thời đại, vì Ta yêu cầu tất cả mọi người đều phải biết đến Ta trong xác thịt. Đây là các bước quản lý của Ta, nhưng con người không hề hay biết. Mặc dù Ta đã phán rõ ràng, nhưng mọi người vẫn làm lẫn; thật khó làm cho họ thông hiểu. Đây chẳng phải là sự thấp hèn của con người sao? Đây chẳng phải chính xác là thứ Ta muốn cứu chữa sao? Trong nhiều năm, Ta đã không làm gì nơi con người; trong nhiều năm, mặc dù tiếp xúc trực tiếp với xác thịt nhập thể của Ta, nhưng chưa ai từng nghe thấy tiếng nói phát ra trực tiếp từ thần tính của Ta. Vì vậy, mọi người không thể tránh khỏi thiếu hiểu biết về Ta, mặc dù điều này không ảnh hưởng đến tình yêu của họ dành cho Ta qua các thời đại. Tuy nhiên, ngày hôm nay, Ta đã thực hiện nơi các người một công tác màu nhiệm, một công tác mà không thể thấu hiểu và không có giới hạn, và lời Ta phán dạy đã nhiều. Vậy mà, trong hoàn cảnh đó, vẫn có nhiều kẻ trực tiếp chống đối Ta trước mặt Ta. Giờ để Ta cho người một vài ví dụ:

Hàng ngày, các người cầu nguyện trước một Đức Chúa Trời mơ hồ, cố gắng nắm bắt ý muốn của Ta và ý thức về sự sống. Vậy mà khi đối mặt với lời Ta, các người lại nhìn chúng theo cách khác; các người coi lời và Thần Ta là một tổng thể, nhưng lại gạt hữu thể Ta ra ngoài, tin rằng thân vị Ta đang có về cơ bản không thể thoát ra những lời như vậy, và tin rằng những lời đó được điều khiển bởi Thần của Ta. Hiểu biết của người là cái kiểu gì trong những trường hợp như vậy? Người tin vào lời Ta đến một mức độ nào đó, nhưng lại có những quan niệm với các mức độ nghiêm trọng khác nhau đối với xác thịt mà chính Ta đang mặc lấy. Hàng ngày, người nghiên cứu nó và nói: “Tại sao Ngài làm mọi việc theo cách đó? Những việc đó có thực sự đến từ Đức Chúa Trời không? Không thể nào! Ngài không khác ta nhiều – Ngài cũng là một người thông thường và bình thường”. Phải giải thích những trường hợp này như thế nào đây?

Ai trong số các người không có những điều trên? Ai không bị xâm chiếm bởi những điều đó? Chúng dường như là những thứ mà người bám lấy như thể tài sản cá nhân, không sẵn lòng từ bỏ. Người càng không cố gắng tự thân nỗ lực, mà thay vào đó, người chờ chính Ta làm điều đó. Phải nói sự thật là, không có một người nào không tìm kiếm mà dễ dàng biết đến Ta. Đây không phải là những lời phù phiếm Ta dạy các người. Bởi vì Ta có thể cho người một ví dụ nữa theo một góc nhìn khác để tham khảo.

Nhắc đến Phi-e-rơ, người ta có vô vàn những điều tốt đẹp để nói về ông. Họ lập

tức nhớ đến ba lần ông chối Đức Chúa Trời, việc ông đã thử Đức Chúa Trời bằng cách phục dịch Sa-tan, và cuối cùng ông đã bị đóng đinh ngược trên thập tự giá vì Đức Chúa Trời, v.v. Giờ Ta sẽ tập trung mô tả cho các người thấy Phi-e-rơ đã biết Ta như thế nào và kết cục cuối cùng của ông ra sao. Phi-e-rơ là người có tố chất tốt, nhưng hoàn cảnh của ông không giống như của Phao-lô: Cha mẹ ông ngược đãi Ta, họ là những con quỷ đã bị Sa-tan chiếm hữu, và do vậy, họ không dạy gì về Đức Chúa Trời cho Phi-e-rơ. Phi-e-rơ thông minh, tài năng và được cha mẹ cưng chiều từ bé. Nhưng khi trưởng thành, ông đã trở thành kẻ thù của họ, vì ông không ngừng tìm hiểu về Ta, và cuối cùng đã quay lưng lại với họ. Đó là vì trên hết thấy những thứ khác, ông tin rằng trời đất và vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng và tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, được Ngài trực tiếp ban phát mà không qua tay Sa-tan xử lý. Sự trái ngược của cha mẹ Phi-e-rơ đã giúp ông biết nhiều hơn về lòng từ ái và thương xót của Ta, do vậy làm ông càng khát khao tìm kiếm Ta. Ông không chỉ chú trọng vào ăn uống lời Ta, mà hơn nữa còn nắm bắt ý muốn của Ta và luôn cẩn trọng trong lòng. Vì lẽ đó, tinh thần ông luôn nhạy cảm, và bởi thế mà ông hợp lòng Ta trong mọi việc ông làm. Ông luôn giữ sự chú trọng vào những thất bại của mọi người trong quá khứ để khích lệ bản thân, vô cùng sợ bị trở nên mắc kẹt trong thất bại. Vì thế, ông cũng chú trọng vào sự hấp thụ đức tin và tình yêu thương của tất cả những người yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại. Theo cách này – không chỉ ở khía cạnh tiêu cực, mà quan trọng hơn nhiều, ở khía cạnh tích cực – ông đã trưởng thành nhanh chóng, đến mức hiểu biết của ông trở nên nhiều hơn của tất cả những ai trước mặt Ta. Vì vậy, không khó để hình dung ra vì sao ông đã đặt tất cả những gì mình có vào tay Ta, vì sao ông thậm chí đã từ bỏ cả quyền quyết định việc ăn, mặc, ngủ, và nơi ở, mà thay vào đó hưởng thụ sự dư dật của Ta trên cơ sở làm hài lòng Ta trong mọi việc. Ta đã bắt ông phải chịu vô vàn thử luyện – đương nhiên, những thử luyện này đã khiến ông ta sống dở chết dở – nhưng giữa hàng trăm lần thử luyện này, chưa một lần ông đánh mất đức tin vào Ta hay cảm thấy thất vọng về Ta. Thậm chí khi Ta nói Ta đã bỏ rơi ông, ông vẫn không nhụt chí, mà tiếp tục yêu mến Ta một cách thiết thực và theo các nguyên tắc thực hành trước đây. Ta đã bảo ông rằng Ta sẽ không khen ngợi ông cho dù ông yêu mến Ta, rằng cuối cùng Ta sẽ ném ông ta vào tay Sa-tan. Nhưng giữa những lần thử luyện như vậy, không phải thử luyện đối với xác thịt mà bằng lời nói, ông vẫn cầu nguyện với Ta và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Giữa trời đất và vạn vật, có bất kỳ con người nào, vật thọ tạo nào hay sự vật nào mà không nằm trong tay Ngài, Đấng Toàn Năng? Khi Ngài thương xót tôi, lòng tôi hân hoan xiết bao bởi lòng thương xót của Ngài. Khi Ngài phán xét tôi, cho dù tôi có thể không xứng đáng, tôi cảm nhận rõ hơn sự không

thể dò lường trong những việc làm của Ngài, bởi vì Ngài đầy rẫy thẩm quyền và sự khôn ngoan. Dù thân xác tôi chịu khổ cực, nhưng tinh thần tôi được an ủi. Làm sao tôi có thể không ngợi ca sự khôn ngoan và những việc làm của Ngài? Thậm chí dù tôi có chết sau khi biết Ngài, làm sao tôi có thể không chết trong hân hoan và hạnh phúc? Ôi, Đấng Toàn Năng! Ngài thực sự không muốn để tôi thấy Ngài sao? Phải chăng tôi thực sự không xứng đáng nhận lãnh sự phán xét của Ngài? Phải chăng có điều gì đó nơi tôi mà Ngài không muốn thấy?" Trong những lần thử luyện như vậy, mặc dù Phi-e-rơ không thể nắm trúng ý Ta, nhưng rõ ràng ông đã tự hào và vinh dự được Ta tin dùng (mặc dù ông đã nhận sự phán xét của Ta để nhân loại có thể thấy sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Ta), và ông không thấy đau buồn vì những thử luyện này. Vì lòng trung thành của ông trước Ta và vì phước lành của Ta ban cho ông, ông đã là một tấm gương và một kiểu mẫu cho con người trong hàng ngàn năm. Đây chẳng phải chính là điều các người nên học tập sao? Hãy suy ngẫm thật lâu và thật kỹ xem tại sao Ta kể câu chuyện dài về Phi-e-rơ như vậy; đây nên là những nguyên tắc hành động của các người.

Mặc dù ít người biết đến Ta, nhưng Ta không trút cơn thịnh nộ lên con người, vì mọi người quá kém cỏi, khó đạt đến trình độ Ta yêu cầu. Bởi vậy, Ta đã khoan dung với con người trong hàng ngàn năm cho đến tận ngày nay, nhưng Ta hy vọng rằng các người không dễ dãi với bản thân vì lòng khoan dung của Ta. Thông qua Phi-e-rơ, các người nên biết đến Ta và tìm kiếm Ta; từ tất cả những kỳ tích của ông, các người sẽ được khai sáng hơn bao giờ hết, và nhờ đó đạt đến những cảnh giới mà con người chưa từng đạt tới. Trên khắp vũ trụ và bầu trời, giữa mọi vật trên trời dưới đất, vạn vật dưới đất trên trời đều dồn hết sức lực cho giai đoạn cuối trong công tác của Ta. Chắc chắn các người không muốn là những kẻ đứng nhìn, bị sai khiến bởi các thế lực của Sa-tan chứ? Sa-tan luôn có mặt để phá hỏng sự hiểu biết về Ta trong lòng mọi người, nhe nanh múa vuốt trong cơn quặn quại giãy chết cuối cùng của nó. Lúc này, các người có muốn trở thành con mồi cho những âm mưu xảo quyệt của nó không? Các người có muốn hủy hoại cuộc đời mình vào lúc công tác của Ta cuối cùng đã hoàn thành không? Các người có đang chờ đợi Ta tỏ lòng khoan dung thêm một lần nữa không? Tìm hiểu về Ta là then chốt, nhưng chú trọng vào thực hành là không thể thiếu. Lời Ta đã được tỏ lộ trực tiếp cho các người, và Ta hy vọng rằng các người có thể theo sự dẫn dắt của Ta, mà không còn có những kế hoạch và tham vọng cho riêng mình.

Ngày 27 tháng 2 năm 1992

Chương 7

Mọi nhánh phương Tây nên lắng nghe tiếng Ta:

Trong quá khứ, các người đã trung thành với Ta chưa? Các người đã lắng nghe những lời khuyên lối lạc của Ta chưa? Những hy vọng của các người có thực tế, không mơ hồ và bất định không? Lòng trung thành của con người, tình yêu của con người, đức tin của con người – không có gì ngoài những thứ đến từ Ta, không có gì ngoài những thứ do Ta ban cho. Dân sự của Ta, khi các người lắng nghe lời Ta, các người có hiểu ý muốn của Ta không? Các người có thấy lòng Ta không? Bất kể thực tế rằng trong quá khứ, khi trên con đường phụng sự, các người đã gặp phải những thăng trầm, những lợi thế và thất bại, những lúc các người có nguy cơ sa ngã và thậm chí phản bội Ta, các người có biết rằng trong mọi khoảnh khắc, Ta không ngừng cứu rỗi các người không? Rằng trong mọi khoảnh khắc, Ta không ngừng phán ra tiếng Ta để triệu gọi và giải cứu các người không? Rất nhiều lần, các người đã sa vào lưới của Sa-tan; rất nhiều lần, các người đã vướng vào những cạm bẫy của con người; rất nhiều lần, các người đã không buông bỏ được bản thân mình và rơi vào sự bất hòa vô tận với nhau. Rất nhiều lần, thân thể của các người ở trong nhà Ta nhưng lòng các người thì lại chẳng thấy đâu. Tuy thế, rất nhiều lần Ta đã chìa bàn tay cứu giúp ra để vực các người dậy, và rất nhiều lần Ta đã ban cho các người chút lòng thương xót. Rất nhiều lần Ta đã không thể chịu được cảnh tượng khốn khổ của các người sau khi chịu đựng; rất nhiều lần... Các người có biết điều này không?

Tuy nhiên, hôm nay, trong sự gìn giữ của Ta, các người cuối cùng đã vượt qua mọi khó khăn, và Ta vui cùng với các người; đây là kết tinh của sự khôn ngoan của Ta. Tuy nhiên, hãy nhớ kỹ điều này! Ai đã gục ngã, trong khi bản thân các người vẫn mạnh mẽ? Ai đã mạnh mẽ, mà chưa từng có những khoảnh khắc yếu đuối? Giữa con người, ai đã vui hưởng bất kỳ phúc lành nào mà không đến từ Ta? Ai đã trải qua bất kỳ sự bất hạnh nào mà không đến từ Ta? Liệu có phải tất cả những ai yêu thương Ta đều nhận được chỉ ơn phước thôi không? Liệu có phải những bất hạnh xảy đến với Gióp là vì ông đã không yêu thương Ta, thay vào đó chọn cách chống đối Ta không? Liệu có phải Phao-lô phụng sự Ta với lòng trung thành trong sự hiện diện của Ta bởi vì ông thật sự có thể yêu thương Ta không? Mặc dù các người có thể giữ vững chứng ngôn cho Ta, có bất kỳ ai trong các người có chứng ngôn không bị pha lẫn bởi các tạp chất như thể vàng ròng không? Con người có khả năng trung thành thật sự không? Việc chứng ngôn của các người mang đến cho Ta sự vui sướng không mâu thuẫn với “lòng trung thành” của các người, bởi vì Ta không bao giờ đòi hỏi quá nhiều từ bất kỳ ai. Xét theo ý định ban đầu đằng sau kế hoạch của Ta, các

người đều là “những món hàng lỗi” – không đạt tiêu chuẩn. Chẳng phải đây là một ví dụ về những gì Ta đã phán với các người về việc “ban chút lòng thương xót” sao? Thứ các người nhìn thấy có phải là sự cứu rỗi của Ta không?

Tất cả các người nên nghĩ lại và nhớ lại: Kể từ khi trở về nhà Ta, có bất kỳ ai trong các người trở nên biết Ta theo cách Phi-e-rơ đã từng, mà không cân nhắc gì đến những sự thiệt hơn của mình không? Các người đã thuộc lòng những phần bên ngoài của Kinh Thánh, nhưng các người có hấp thụ được thực chất của nó không? Như thế, người vẫn bám lấy “vốn liếng” của mình, không chịu thật sự buông bỏ bản thân mình. Khi Ta phán lời, khi Ta nói trực diện với các người, ai trong các người từng đặt cuộn sách xuống mà nhận lãnh những lời của sự sống mà Ta tiết lộ? Các người không quan tâm đến lời Ta, cũng không nâng niu chúng. Đúng hơn, các người dùng chúng để nã vào những kẻ thù của mình như một cây súng máy nhằm duy trì địa vị của riêng mình; các người không hề nỗ lực chấp nhận sự phán xét của Ta nhằm để biết Ta. Mỗi người các người đều chứa một món vũ khí vào một ai khác; tất cả các người đều “không ích kỷ” và các người “suy nghĩ vì lợi ích của người khác” trong mọi tình huống. Chẳng phải đây chính là điều các người đã làm hôm qua sao? Còn hôm nay? “Lòng trung thành” của các người đã tăng vài điểm, và tất cả các người đều dày dặn hơn một chút, chín chắn hơn một chút; bởi điều này, “sự kính sợ” Ta của các người đã tăng lên phần nào, và không ai “hành động khinh suất”. Tại sao các người tồn tại trong trạng thái thụ động mãi mãi này? Tại sao không bao giờ tìm thấy được những khía cạnh tích cực nơi các người? Ôi, dân sự của Ta! Quá khứ đã qua lâu rồi; các người không được bám lấy nó lâu hơn chút nào nữa. Hôm qua đã kiên vững, hôm nay người phải trao cho Ta lòng trung thành chân thành của người; hơn nữa, người nên mang lời chứng tốt cho Ta ngày mai, và người sẽ được hưởng ơn phước của Ta trong tương lai. Đây là điều các người nên hiểu.

Mặc dù Ta không hiện diện trước các người, Thần của Ta chắc chắn sẽ ban ân điển trên các người. Ta hy vọng rằng các người sẽ trân quý những phúc lành của Ta và dựa vào chúng mà có thể biết bản thân mình. Đừng lấy chúng làm vốn liếng của các người; đúng hơn, các người nên dùng những lời của Ta để lấp vào những gì còn thiếu nơi các người, và từ đây có được những yếu tố tích cực của các người. Đây là sứ điệp mà Ta truyền lại cho các người!

Ngày 28 tháng 2 năm 1992

Chương 8

Khi sự tỏ lộ của Ta đạt đến đỉnh điểm, và khi sự phán xét của Ta đã gần đi đến hồi kết, cũng sẽ là khi tất cả dân sự của Ta đều được vạch trần và hoàn thiện, Ta đi khắp nơi cùng chốn trên cõi vũ trụ, không ngừng tìm kiếm những người hợp ý định của Ta và phù hợp để Ta sử dụng. Kẽ nào có thể đứng lên phối hợp cùng Ta? Tình yêu của con người dành cho Ta quá nhỏ bé, còn đức tin của con người nơi Ta cũng hạn hẹp đến thảm hại. Nếu lời của Ta không trực tiếp xoáy thẳng vào những điểm yếu của con người, thì họ vẫn khoe khoang, khoác lác, dương dương tự đắc, nghĩ ra hàng mớ luận thuyết khoa trương, như thể họ toàn tri toàn giác với mọi thứ trên trái đất này. Trong số những kẻ từng “trung thành” với Ta trong quá khứ, và trong số những kẻ “đứng vững” trước Ta hôm nay, liệu có ai còn dám mở miệng ba hoa? Có ai không âm thầm hoan hỉ cho triển vọng của chính mình? Khi ta không trực tiếp vạch trần, thì con người cũng đã không còn chỗ trốn và bị giày vò bởi hổ thẹn. Sẽ còn ra sao nữa nếu như Ta nói theo một cách khác? Khi ấy, con người sẽ cảm thấy mắc nợ thậm chí còn nhiều hơn, tự thấy mình đã hết thuốc chữa và sẽ đều bị trói chặt trong sự thụ động của chính mình. Vào lúc mọi người đều mất hết hi vọng, thì tiếng pháo của vương quốc chính thức vang lên, chính là lúc mà tương truyền “Thần mạnh gấp bảy lần bắt đầu thực hiện công việc”. Nói cách khác, đây là lúc chính thức bắt đầu cuộc sống của Vương quốc trên đất, là lúc Thần tính của Ta xuất hiện để trực tiếp hành sự (mà chẳng hề thông qua sự “xử lý” của trí não). Tất cả mọi người đều hồi hải, như thể họ mới được hồi sinh, hoặc vừa choàng tỉnh từ giấc mơ, và khi tỉnh giấc đã quá đổi kinh ngạc thấy mình ở vào hoàn cảnh này. Trước đây, Ta từng nói rất nhiều về việc xây dựng Hội Thánh; Ta đã mặc khải rất nhiều lẽ mầu nhiệm, thế nhưng, khi công tác đang trong cao trào thì nó đột ngột kết thúc. Tuy nhiên, việc xây dựng Vương quốc thì khác. Chỉ khi cuộc chiến ở cõi thuộc linh đến hồi kết, Ta mới bắt đầu lại công tác trên đất. Điều này có nghĩa là, chỉ khi con người ở bên bờ thối lui, Ta mới chính thức khởi sự và xúc tiến công tác mới. Điều khác biệt giữa việc xây dựng Vương quốc và xây dựng Hội Thánh là ở chỗ: trong việc xây dựng Hội Thánh, Ta hoạt động thông qua nhân tính được chi phối bởi Thần tính. Ta trực tiếp xử lý bản tính cũ của con người, trực tiếp bóc trần chân tướng xấu xa của con người, phơi bày bản chất của họ. Kết quả là, con người đã bắt đầu có nhận thức cơ bản về chính mình, từ đó mà hoàn toàn tâm phục, khẩu phục. Trong việc xây dựng Vương quốc, Ta thực hiện trực tiếp thông qua Thần tính của Ta, và cho phép tất cả con người trên cơ sở nhận thức lời của Ta mà nhận thức được Ta có gì và là gì, cuối cùng cho phép họ đạt đến nhận thức về Ta qua xác thật. Từ đó, chấm dứt hành trình

tìm kiếm “vị Đức Chúa Trời mơ hồ” của toàn thể nhân loại, và họ cũng thôi dành vị trí cho Đức Chúa Trời ở Thiên đàng trong lòng mình, nghĩa là Ta khiến con người biết về việc làm của Ta trong xác thịt, và như vậy kết thúc thời đại của Ta trên đất.

Việc xây dựng Vương quốc nhắm thẳng đến cõi thuộc linh. Điều này có nghĩa là, tình hình của cuộc chiến trong cõi thuộc linh được tỏ lộ trực tiếp trong các dân sự của Ta, và như vậy đủ thấy, không chỉ bên trong Hội thánh, mà còn thậm chí hơn thế nữa trong Thời đại Vương quốc, mọi con người đều không ngừng chiến đấu. Bất chấp thân thể vật lý của họ, cõi thuộc linh được trực tiếp tỏ lộ và họ bước vào tiếp xúc với sự sống của cõi thuộc linh. Bởi vậy, khi các người bắt đầu trung tín, các người phải chuẩn bị đầy đủ cho phần việc tiếp theo của Ta. Các người phải dâng trọn tâm can, chỉ như thế mới có thể làm Ta hài lòng. Ta chẳng hề bận tâm đến những việc đã xảy ra trong Hội Thánh trước đây; bây giờ là ở trong vương quốc. Trong kế hoạch của Ta, Sa-tan trước sau vẫn lén theo mỗi bước, và như vật làm nền cho trí tuệ của Ta, vẫn luôn tìm trăm phương nghìn kế phá hoại kế hoạch ban đầu của Ta. Thế nhưng, liệu Ta có thể khuất phục trước quỷ kế của nó chẳng? Mọi thứ trong khắp trời đất này đều là vật phục vụ của Ta; lẽ nào những quỷ kế của Sa-tan lại có thể khác được? Đây chính là nơi trí tuệ của Ta giao thoa, chính là điều kỳ diệu trong hành động của Ta, và là nguyên tắc vận hành cho toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Trong thời kỳ xây dựng vương quốc, Ta vẫn tiếp tục công việc phải làm mà chẳng hề né tránh những quỷ kế của Sa-tan. Giữa vũ trụ và vạn vật, Ta đã lựa chọn việc làm của Sa-tan như vật làm nền cho Ta. Đây chẳng phải là sự thể hiện trí tuệ của Ta sao? Đây chẳng phải chính là sự phi thường trong công tác của Ta sao? Khi bước vào Thời đại Vương quốc, vạn vật trên trời và dưới đất đều biến đổi hoàn toàn, và tất cả đều đang tán dương và hoan hỉ. Các người có gì khác không? Trong lòng ai mà không có sự ngọt ngào như rót mật? Có ai không vỡ òa niềm vui? Có ai không nhảy múa vì vui sướng? Và có ai miệng không thốt những lời tán dương?

Các người liệu có nắm bắt được căn nguyên và mục đích của tất cả những lời Ta đã phán và thảo luận ở trên? Nếu như Ta không hỏi điều này, phần lớn con người sẽ cho rằng Ta chỉ nói trời nói bể, và chẳng thể dò lường được căn nguyên lời Ta. Nếu suy ngẫm kỹ càng, các người sẽ nhận ra tầm quan trọng của lời Ta nói. Người nên đọc chúng cho kỹ: Có lời nào của Ta không ích lợi cho người? Có lời nào không chủ đích giúp cho sự sống người phát triển? Có lời nào không nói về hiện thực của cõi thuộc linh? Hầu hết mọi người đều cho rằng lời Ta nói không có căn cứ, rằng chúng thiếu diễn giải rõ ràng. Lẽ nào lời của Ta thật sự trừu tượng khó hiểu đến vậy? Các người có thực sự vâng phục lời Ta không? Có thực sự đón nhận lời Ta? Chẳng phải các người coi lời của Ta như món đồ chơi sao? Chẳng phải các người dùng

chúng như quần áo che đậy diện mạo xấu xí của mình sao? Trong thế giới mê mông này, ai đã được Ta đích thân xem xét? Ai đã đích thân nghe lời Thần của Ta? Bao nhiêu là người dò dẫm tìm kiếm trong bóng tối, bao nhiêu là người cầu nguyện giữa nghịch cảnh, bao nhiêu là người trông chờ trong hi vọng giữa cái đói và cái lạnh, và bao nhiêu là người bị Sa-tan trói buộc; thế nhưng biết bao nhiêu người chẳng biết đi về đâu, bao nhiêu người đương khi hạnh phúc đã phản bội Ta, bao nhiêu người vong ân phụ nghĩa, bao nhiêu người trung thành với quỷ kế của Sa-tan. Trong các người, ai là Gióp, ai là Phi-e-rơ? Vì sao Ta liên tục đề cập đến Gióp? Vì sao Ta rất nhiều lần nói về Phi-e-rơ? Các người liệu có từng tìm hiểu những niềm hi vọng Ta đặt trên các người là gì không? Các người nên dành nhiều thời gian hơn để suy ngẫm về những điều như thế.

Phi-e-rơ đã trung tín với Ta trong bao nhiêu năm, nhưng chưa từng cầu nhàu hay có bất kỳ phàn nàn nào; ngay cả Gióp cũng chẳng thể so được với ông ta, và xuyên suốt mọi thời đại, các thánh đồ đều thua xa Phi-e-rơ. Ông đã không chỉ truy cầu nhận thức về Ta, mà còn biết đến Ta trong thời gian Sa-tan đang thi hành quỷ kế. Điều này khiến cho Phi-e-rơ phụng sự Ta trong nhiều năm, luôn luôn hợp ý Ta, và vì thế mà chưa từng bị Sa-tan lợi dụng. Phi-e-rơ học hỏi về đức tin từ Gióp, nhưng cũng nhận biết rõ những điểm thiếu sót của Gióp. Mặc dù Gióp có đức tin mạnh mẽ, nhưng ông lại thiếu hiểu biết về những sự việc trong cõi thuộc linh, thế nên đã nói ra rất nhiều lời không phù hợp với thực tế; điều này cho thấy hiểu biết của Gióp vẫn còn nông cạn, vẫn chưa thể đạt đến sự hoàn thiện. Do đó, Phi-e-rơ đã luôn tập trung vào việc đạt đến ý thức về tâm linh, luôn chú trọng quan sát sự vận động của cõi thuộc linh. Nhờ thế, ông ấy không chỉ xác định được điều gì đó trong những ý muốn của Ta, mà còn nhận ra được đôi chút về những mưu đồ quỷ quyệt của Sa-tan. Bởi vậy, hiểu biết của ông ấy về Ta đã trở nên nhiều hơn bất kỳ ai khác xuyên suốt mọi thời đại.

Từ trải nghiệm của Phi-e-rơ, thật không khó để nhận thấy rằng con người nếu muốn hiểu biết về Ta, họ cần phải tập trung tìm hiểu kỹ lưỡng bên trong tâm linh của mình. Ta không yêu cầu người dâng hiến cho Ta bao nhiêu một cách hình thức; đó chỉ là điều thứ yếu. Nếu như người không hiểu về Ta, thì tất cả những gì là đức tin, tình yêu, hay lòng trung thành mà người hằng nói đều không là gì ngoài ảo tưởng; chúng là bọt nước, và các người chắc chắn trở thành những kẻ ba hoa, khoác lác trước Ta mà chẳng hiểu gì về chính mình cả. Như thế, các người sẽ lại một lần nữa rơi vào bẫy của Sa-tan và chẳng thể nào thoát ra được; các người sẽ trở thành đứa con của sự hư mất và là đối tượng của sự hủy diệt. Tuy nhiên, nếu như người lạnh nhạt và thờ ơ với lời Ta nói, thì không còn nghi ngờ gì nữa, người đang chống đối Ta. Đó là sự thực, và người nên nhìn qua cánh cổng của cõi thuộc linh để thấy đủ

loại linh hồn khác nhau đã bị Ta hành phạt. Trong số chúng, kẻ nào khi đối diện với lời Ta, không từng thụ động, lạnh nhạt, và không tiếp thu? Kẻ nào trong số chúng không từng hoài nghi lời của Ta? Kẻ nào trong số chúng không từng cố tìm lỗi trong lời Ta? Kẻ nào trong số chúng không dùng lời của Ta như “vũ khí hộ thân” để “tự vệ”? Chúng đã không sử dụng lời Ta như một cách để hiểu Ta, mà chỉ như một thứ đồ chơi để bỡn cợt. Trong chuyện này, chẳng phải chúng đang trực tiếp chống đối Ta sao? Lời của Ta là ai? Thần của Ta là ai? Ta đã từng hỏi các người những câu này rất nhiều lần, thế nhưng các người đã bao giờ có được sự thông sáng cao hơn và rõ ràng về chúng chưa? Các người đã từng thực sự trải nghiệm chúng chưa? Ta nhắc lại lần nữa: Nếu các người không nhận thức lời Ta, cũng không tiếp thu, không đưa chúng vào thực hành, thì các người chắc chắn sẽ trở thành đối tượng chịu hình phạt của Ta! Các người chắc chắn sẽ trở thành nạn nhân của Sa-tan!

Ngày 29 tháng 2 năm 1992

Chương 9

Vì người là một trong số những dân sự trong gia đình của Ta, và vì người trung tín trong vương quốc của Ta, nên người phải tuân thủ những tiêu chuẩn mà Ta yêu cầu trong mọi việc người làm. Ta không yêu cầu người không hơn gì một đám mây trôi, mà là tuyết trắng lấp lánh, sở hữu thực chất của nó, và hơn nữa, giá trị của nó. Bởi vì Ta đến từ vùng đất thánh, nên Ta không giống như hoa sen, thứ hữu danh vô thực, vì nó đến từ bùn lầy chứ không phải vùng đất thánh. Thời điểm mà trời mới giáng xuống trên đất và đất mới trải dài khắp bầu trời cũng chính là thời điểm Ta chính thức làm việc giữa con người. Ai trong số loài người biết Ta? Ai thấy được giây phút Ta đến? Ai đã thấy rằng Ta không những có danh, mà hơn nữa, còn sở hữu thực chất? Ta phải sạch những đám mây trắng bằng tay Ta và quan sát bầu trời thật kỹ; không có gì trong không trung là không được sắp đặt bởi tay Ta, và bên dưới nó, không ai là không đóng góp chút ít nỗ lực của bản thân mình cho thành tựu trong sự nghiệp phi thường của Ta. Ta không đưa ra những yêu cầu khắt khe đối với con người trên đất, bởi Ta đã luôn luôn là Đức Chúa Trời thực tế và bởi vì Ta là Đấng Toàn Năng đã tạo ra con người và biết rõ về họ. Tất cả mọi người đều ở trước mắt của Đấng Toàn Năng. Ngay cả những người ở những vùng xa xôi hẻo lánh nhất của trái đất sao có thể tránh được sự soi xét của Thần Ta. Mặc dù con người “biết” Thần Ta, nhưng họ vẫn xúc phạm đến Thần Ta. Lời của Ta phơi bày những bộ mặt xấu xa của hết thảy mọi người, cũng như những suy nghĩ thầm kín nhất của họ, và khiến cho hết thảy mọi người trên đất được thông tỏ bởi sự sáng của Ta và rơi vào giữa

sự soi xét của Ta. Tuy nhiên, dù rơi xuống, lòng của họ vẫn không dám lạc xa Ta. Trong số những đối tượng của cuộc sáng thế, có ai không bắt đầu yêu mến Ta bởi vì những việc làm của Ta không? Có ai không khao khát Ta bởi vì lời Ta không? Có ai không nảy sinh những tình cảm gắn bó bởi vì tình yêu của Ta không? Chỉ vì sự bại hoại của Sa-tan mà con người đã không thể đạt đến trạng thái mà Ta yêu cầu. Thậm chí những tiêu chuẩn thấp nhất mà Ta yêu cầu cũng tạo nên những mối nghi ngại trong con người, chứ đừng nói gì đến ngày nay – thời đại mà Sa-tan lộng hành và bạo ngược điên cuồng này – hoặc thời điểm khi con người đã bị Sa-tan giày xéo đến nỗi thân thể họ hoàn toàn đóng cáu ghét. Có khi nào sự thiếu quan tâm của con người đối với lòng Ta bởi vì sự tha hóa của họ lại không khiến Ta đau buồn không? Có thể nào Ta thương hại Sa-tan được không? Liệu Ta có sai lầm trong tình yêu của mình không? Khi con người không vâng lời Ta, lòng Ta khóc thầm; khi họ chống lại Ta, Ta hành phạt họ; khi họ được Ta cứu rỗi và phục sinh từ cõi chết, Ta nuôi dưỡng họ với sự chăm sóc hết mực; khi họ đầu phục Ta, lòng Ta không còn lo lắng và ngay lập tức Ta cảm nhận được những thay đổi lớn lao trong trời đất và muôn vật. Khi con người ngợi khen Ta, làm sao Ta không vui thích cho được? Khi họ làm chứng cho Ta và được Ta thu phục, làm sao Ta không đạt được vinh hiển? Liệu rằng bất kể việc con người hành động và hành xử như thế nào đều không do Ta chi phối và cung cấp được không? Khi Ta không hướng dẫn, con người nhàn rỗi và yên lặng; ngoài ra, sau lưng Ta, họ còn thực hiện những giao dịch bẩn thỉu “đáng khen”. Người nghĩ rằng xác thịt mà Ta mặc cho mình, không biết gì về những hành động của người, hành vi của người và lời nói của người sao? Nhiều năm qua, Ta đã chịu đựng gió mưa, và vì thế Ta cũng đã nếm trải sự cay đắng của thế giới loài người; tuy nhiên, suy ngẫm kỹ hơn thì dù đau khổ đến mức nào thì cũng không thể làm cho con người xác thịt mất hy vọng vào Ta, càng không có bất kỳ sự ngọt ngào nào có thể khiến con người xác thịt trở nên lạnh lùng, chán nản hay khinh khi đối với Ta. Phải chăng tình yêu của họ dành cho Ta thực sự chỉ giới hạn ở việc không có đau thương mà cũng không có ngọt ngào?

Ngày nay, Ta ngự trong xác thịt, và đã chính thức bắt đầu thực hiện công tác mà Ta phải thực hiện. Dù con người sợ giọng nói của Thần Ta, nhưng họ đi ngược lại với thực chất của Thần Ta. Ta không cần đi chi tiết về việc nhân loại khó biết được Ta trong xác thịt từ lời Ta như thế nào. Như Ta đã phán trước đây, Ta không đòi hỏi nhiều trong các yêu cầu của Ta, và các người không cần phải thành tựu một sự hiểu biết đầy đủ về Ta (vì con người thì khiếm khuyết; đây là một trạng thái vốn có, và không một trạng thái nào mà các người đạt được có thể bù đắp cho nó). Người chỉ cần biết tất cả những gì được thực hiện và phán bởi Ta trong dạng thức xác thịt. Vì

những yêu cầu của Ta không đòi hỏi nhiều, nên hy vọng của Ta là hết thảy các người có thể bắt đầu biết những việc làm và lời phán này, và đạt được thành tựu. Người phải loại bỏ sự không tinh sạch của bản thân trong thế giới ô uế này, người phải phấn đấu để đạt tiến bộ trong “gia đình hoàng tộc” lạc hậu này, và người không bao giờ được buông lỏng bản thân. Người không nên có chút khoan nhượng nào với chính mình. Người sẽ cần phải dành rất nhiều thời gian và nỗ lực để biết rằng những điều Ta phán chỉ trong một ngày, và sẽ mất cả đời để trải nghiệm và có được kiến thức thậm chí từ một câu được Ta phán ra. Những lời Ta phán không mơ hồ và trừu tượng; chúng không phải là những lời sáo rỗng. Nhiều người hy vọng có được những lời của Ta, nhưng Ta không chú ý đến họ; nhiều người khao khát sự dư dật của Ta, nhưng Ta không ban cho họ dù chỉ một ít; nhiều người mong muốn nhìn thấy mặt Ta, nhưng Ta đã luôn ẩn giấu; nhiều người chăm chú lắng nghe giọng nói của Ta, nhưng Ta nhắm mắt lại và ngửa đầu ra sau, không lay động bởi “sự khao khát” của họ, nhiều người sợ âm thanh giọng nói của Ta, nhưng những lời của Ta luôn luôn gây khó chịu; nhiều người kinh hãi khi thấy nét mặt của Ta, nhưng Ta cố tình xuất hiện như thế để hạ gục họ. Con người chưa bao giờ thực sự nhìn thấy diện mạo của Ta, mà họ cũng chưa bao giờ thực sự nghe giọng nói của Ta; đó là vì họ không thực sự biết Ta. Dù họ có thể bị Ta hạ gục, dù họ có thể bỏ Ta mà đi, và dù họ có thể bị hành phạt bởi tay Ta, nhưng họ vẫn không biết liệu tất cả những gì họ làm có thực sự hợp lòng Ta không, và vẫn không biết chính xác là Ta tỏ lộ lòng Ta cho ai. Kể từ khi sáng thế, chưa có ai đã từng thực sự biết Ta hay thực sự thấy Ta, và ngày nay dù Ta đã trở nên xác thịt, thì các người vẫn không biết Ta. Chẳng phải đây là một sự thật sao? Người đã bao giờ thấy dù chỉ một chút hành động và tâm tính của Ta trong xác thịt chưa?

Trên trời là nơi Ta nằm, và dưới đất là nơi Ta tìm sự nghỉ ngơi. Ta có nơi để ngự vào, và Ta có thời giờ để thể hiện quyền năng của mình. Nếu Ta không ở trên đất, nếu Ta không giấu chính mình trong xác thịt, và nếu Ta không hạ mình và ẩn giấu, thì chẳng phải trời và đất đã được thay đổi từ lâu rồi sao? Chẳng phải các người, dân sự của Ta, đã được Ta sử dụng rồi sao? Tuy nhiên, Ta có sự khôn ngoan trong những hành động của mình, và mặc dù Ta hoàn toàn ý thức về sự giả dối của con người, nhưng Ta không noi theo gương họ, mà thay vào đó cho họ thứ gì đó để trao đổi. Sự khôn ngoan của Ta trong lĩnh vực tâm linh thì vô tận, và sự khôn ngoan của Ta trong xác thịt còn đến đời đời. Đây chẳng phải chính là thời điểm mà những việc làm của Ta được hiển lộ sao? Ta đã tha thứ và tha lỗi cho con người nhiều lần, cho đến tận ngày nay, trong Thời đại Vương quốc. Lẽ nào Ta thực sự trì hoãn thời gian của Ta thêm nữa? Mặc dù Ta đã có phần thương xót con người mong manh nhiều hơn, nhưng một khi công tác của Ta hoàn tất, lẽ nào Ta vẫn gây rắc rối cho chính

mình bằng việc thực hiện công tác cũ? Lẽ nào Ta chủ tâm cho phép Sa-tan kết tội Ta? Ta không cần con người làm bất cứ điều gì ngoài việc chấp nhận tính hiện thực trong lời Ta và ý nghĩa ban đầu của chúng. Dù lời Ta đơn giản, nhưng về thực chất thì chúng phức tạp, bởi các người quá nhỏ bé và đã trở nên quá tê liệt. Khi Ta trực tiếp tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta và hiển lộ ý muốn của Ta trong xác thịt, các người không chú ý; các người lắng nghe những âm thanh nhưng không hiểu ý nghĩa của chúng. Ta vô cùng buồn bã. Mặc dù Ta ở trong xác thịt, nhưng Ta không thể thực hiện công tác trong chức vụ của xác thịt.

Ai đã bắt đầu biết đến những việc làm của Ta trong xác thịt từ lời và hành động của Ta? Khi Ta tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta bằng chữ viết, hoặc phán lớn tiếng, hết thảy mọi người đều chết điếng; họ nhắm mắt trong yên lặng. Tại sao những gì Ta phán con người lại không thể hiểu được? Tại sao lời Ta lại không thể dò lường đối với họ đến thế? Tại sao họ mù quáng với những việc làm của Ta đến thế? Ai có thể thấy Ta và không bao giờ quên? Ai trong số họ có thể nghe được giọng nói của Ta và không để nó trôi mất? Ai có thể hiểu được ý muốn của Ta và làm Ta hài lòng? Ta sống và di chuyển giữa con người; Ta đã đến để trải nghiệm đời sống của họ – và dù Ta cảm thấy rằng mọi thứ đều tốt đẹp sau khi Ta đã tạo ra chúng cho loài người, nhưng Ta không có sự vui vẻ gì từ đời sống giữa con người, và Ta không lấy làm vui sướng bởi bất kỳ hạnh phúc nào giữa họ. Ta không khinh ghét và loại bỏ họ, nhưng Ta cũng không đa cảm đối với họ – bởi con người không biết Ta, họ khó nhìn thấy mặt Ta trong bóng tối; giữa tất cả những tiếng ồn ào, họ khó khăn lắm mới nghe được tiếng Ta và không thể thông hiểu những gì Ta phán. Do đó, nhìn bề ngoài, tất cả những gì các người làm là đầu phục Ta, nhưng trong lòng, các người vẫn không vâng lời Ta. Có thể nói rằng điều này giống như là thực chất cũ của toàn thể nhân loại. Có ai ngoại lệ không? Có ai không là đối tượng hành phạt của Ta không? Dù vậy, có ai không sống dưới sự bao dung của Ta không? Nếu toàn thể nhân loại đều bị hủy diệt bởi cơn thịnh nộ của Ta, thì sự sáng tạo ra trời và đất của Ta sẽ có ý nghĩa gì? Ta đã từng cảnh báo nhiều người, khuyên giục nhiều người, và công khai phán xét nhiều người – chẳng phải điều này tốt hơn nhiều so với việc hủy diệt nhân loại sao? Mục đích của Ta không phải là đưa con người vào chỗ chết, mà để khiến họ biết tất cả những việc làm của Ta giữa sự phán xét của Ta. Khi các người đi lên từ vực sâu không đáy – nghĩa là, khi các người tự giải thoát mình khỏi sự phán xét của Ta – thì những sự suy xét và kế hoạch cá nhân của các người hết thảy đều sẽ biến mất, và mọi người đều sẽ khao khát muốn làm Ta thỏa lòng. Theo cách này, chẳng phải Ta sẽ đạt được mục đích của mình sao?

Ngày 01 tháng 3 năm 1992

Chương 10

Thời đại Vương quốc xét cho cùng khác với các thời đại đã qua. Nó không liên quan đến việc nhân loại hành động như thế nào; đúng hơn, Ta đã xuống trần gian để đích thân thực hiện công việc của Ta, đó là điều mà con người không thể hình dung cũng như không thể đạt được. Trong nhiều năm, kể từ khi sáng thế, công việc chỉ là xây dựng hội thánh, nhưng người ta chưa bao giờ nghe nói đến việc xây dựng vương quốc. Mặc dù chính miệng Ta phán điều này, nhưng có ai biết bản chất của nó không? Ta đã từng giáng xuống thế giới của con người, trải nghiệm và quan sát sự đau khổ của họ, nhưng đã làm vậy mà không thành toàn mục đích nhập thể của Ta. Khi việc xây dựng vương quốc được triển khai, xác thịt nhập thể của Ta đã chính thức bắt đầu thực hiện chức vụ của Ta; nghĩa là, Vua của vương quốc đã chính thức bắt đầu nắm quyền năng tối cao của Ngài. Từ đây, hiển nhiên rằng sự giáng xuống của vương quốc vào thế giới loài người – không chỉ đơn thuần là một sự biểu lộ chữ nghĩa – mà là một phần của hiện thực có thật; đây là một khía cạnh trong ý nghĩa của “tính hiện thực của sự thực hành”. Con người chưa bao giờ nhìn thấy một hành động nào của Ta, cũng như chưa bao giờ nghe thấy một lời phán nào của Ta. Ngay cả khi đã trông thấy hành động của Ta, họ sẽ phát hiện ra điều gì? Và nếu họ nghe Ta nói, họ sẽ lĩnh hội được những gì? Trên khắp thế giới, mọi người đều tồn tại trong lòng thương xót và nhân ái của Ta, nhưng cả nhân loại cũng nằm dưới sự phán xét của Ta, và tương tự cũng phải chịu những thử luyện của Ta. Ta đã thương xót và yêu thương con người, ngay cả khi tất cả bọn họ đã bại hoại ở mức độ nhất định; Ta đã ra lệnh hành phạt đối với họ, ngay cả khi tất cả bọn họ đã quy phục trước ngài Ta. Tuy nhiên, có con người nào không ở giữa những đau khổ và tinh luyện Ta đã lệnh đến không? Quá nhiều người đang dò dẫm trong bóng tối để tìm sự sáng, và quá nhiều người đang vật lộn đắng cay qua các thử luyện. Gióp có đức tin, nhưng chẳng phải ông ta đang tìm một lối thoát cho chính mình sao? Mặc dù dân sự của Ta có thể đứng vững khi đối mặt với những thử luyện, nhưng có ai không nói ra mà trong sâu thẳm cũng có đức tin không? Chẳng phải đúng hơn là mọi người nói lên niềm tin của mình trong khi vẫn còn nuôi những nghi ngờ trong lòng sao? Không có người nào đã luôn đứng vững trong thử luyện hoặc thành thật quy phục khi bị xét xử. Nếu Ta đã không che mặt lại để tránh nhìn vào thế giới này thì toàn bộ loài người đã khuynh đảo dưới ánh nhìn thiêu đốt của Ta, vì Ta không đòi hỏi gì ở loài người.

Khi tiếng tung hô vương quốc vang lên – đó cũng là lúc bảy tiếng sấm rền vang – âm thanh này làm kinh động đất trời, rung chuyển thiên cung và khiến sâu thẳm trái tim mỗi con người rung động. Quốc ca của vương quốc long trọng nổi lên nơi vùng

đất của con rồng lớn sắc đỏ, chứng tỏ Ta đã xóa sổ quốc gia đó và thành lập vương quốc của Ta. Thậm chí quan trọng hơn, vương quốc của Ta đã được thiết lập trên đất. Tại thời khắc này, Ta bắt đầu gửi các thiên sứ của Ta đến mỗi một quốc gia trên thế giới để họ có thể chặn dất các con trai của Ta, dân sự của Ta; việc này cũng là để đáp ứng các yêu cầu của bước tiếp theo trong công tác của Ta. Tuy nhiên, Ta đích thân đến nơi mà con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn tròn và chiến đấu với nó. Một khi tất cả nhân loại bắt đầu biết đến Ta bằng xương bằng thịt và có thể thấy những việc làm của Ta trong xác thịt, hang ổ của con rồng lớn sắc đỏ sẽ hóa tro tàn và tan biến không dấu vết. Là dân sự của vương quốc Ta, vì các người căm ghét con rồng lớn sắc đỏ đến thấu xương, các người phải thỏa lòng Ta bằng hành động của mình, và bằng cách này mang lại sự hổ thẹn cho con rồng. Các người có thực sự cảm thấy con rồng lớn sắc đỏ đáng ghét không? Các người có thực sự cảm thấy nó là kẻ thù của Vua vương quốc này không? Các người có thực sự có niềm tin rằng mình có thể đưa ra chứng ngôn tuyệt vời cho Ta không? Các người có thực sự tự tin rằng mình có thể đánh bại con rồng lớn sắc đỏ không? Đây là những gì Ta yêu cầu ở các người; tất cả những gì Ta cần là các người có thể đạt đến bước này. Các người sẽ có thể làm điều này chứ? Các người có niềm tin rằng mình có thể đạt được điều này không? Chính xác con người có khả năng làm được những gì? Chẳng phải là Ta thà tự mình làm điều đó hay sao? Tại sao Ta nói rằng Ta đích thân giáng xuống địa điểm nơi trận chiến được hòa vào? Điều Ta muốn là đức tin của các người chứ không phải việc làm của các người. Con người đều không có khả năng chấp nhận lời Ta theo cách ngay thẳng, mà thay vào đó chỉ liếc ngang qua chúng. Điều này đã giúp người đạt được mục tiêu của mình chưa? Người đã đến để biết Ta theo cách này sao? Thành thật mà nói, trong số con người trên trái đất, không một ai có khả năng nhìn thẳng vào mặt Ta và không một ai có thể nhận ra ý nghĩa thanh sạch và thuần khiết trong lời Ta. Do đó, Ta đã khởi động một dự án chưa từng có trên đất, để đạt được mục tiêu của Ta và thiết lập hình ảnh thực sự của bản thân Ta trong lòng con người. Bằng cách này, Ta sẽ chấm dứt kỷ nguyên mà các quan niệm hành quyền đối với con người.

Hiện nay, Ta không chỉ đang giáng xuống quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, mà Ta cũng đang quay lại đối mặt với toàn vũ trụ, khiến cho toàn bộ thiên cung rung chuyển. Có một nơi nào ở bất cứ đâu mà không chịu sự phán xét của Ta không? Có một nơi nào không tồn tại trong những thiên tai mà Ta trút xuống không? Mọi nơi Ta qua, Ta đều đã reo rắc tất cả các loại “hạt giống thảm họa”. Đây là một trong những cách Ta làm việc và hiển nhiên là một hành động cứu rỗi cho nhân loại, và những gì Ta dành cho họ vẫn là một dạng tình yêu. Ta ước được cho phép thậm chí nhiều người hơn biết đến Ta và có thể nhìn thấy Ta, và bằng cách này bắt đầu tôn kính một

Đức Chúa Trời mà họ đã không thể trông thấy trong quá nhiều năm trời, Đáng mà ngay bây giờ là có thật. Vì lý do gì mà Ta đã sáng thế? Tại sao sau khi con người trở nên bại hoại, Ta đã không hủy diệt hoàn toàn bọn họ? Vì lý do gì mà toàn bộ loài người sống giữa những thảm họa? Mục đích của Ta khi nhập vào xác thịt là gì? Khi Ta đang thực hiện công tác của mình, nhân loại học được hương vị không chỉ cay đắng mà còn cả ngọt ngào. Trong tất cả những con người trên thế giới, ai mà không sống trong ân điển của Ta? Nếu Ta đã không ban cho con người những phước lành vật chất, ai trên thế giới này có thể hưởng thụ sự sung túc? Việc cho phép các người đảm nhận vị trí dân sự của Ta có thể là một phước lành không? Nếu các người không phải dân sự của Ta, mà là những kẻ phục vụ, chẳng phải các người sẽ đang tồn tại trong phước lành của Ta sao? Không một ai trong số các người có khả năng hiểu ra nguồn gốc của những lời Ta. Nhân loại – không hề trân trọng những danh hiệu mà Ta đã trao cho họ, rất nhiều người trong số họ vì danh hiệu “kẻ phục vụ” mà ôm hận trong lòng, và rất nhiều người vì danh hiệu “dân sự của Ta” mà nảy sinh lòng yêu mến Ta. Không ai nên cố lừa gạt Ta; mắt Ta thấy tất cả! Ai trong số các người nhận lãnh một cách tự nguyện, ai trong số các người bày tỏ sự vâng lời hoàn toàn? Nếu tiếng tung hô vương quốc không vang lên, các người thực sự có thể quy phục đến cùng không? Những gì con người có khả năng làm và suy nghĩ, và họ có thể đi xa đến đâu – tất cả những điều này Ta đã định trước từ lâu.

Đại đa số con người đều chấp nhận sự mãnh liệt của Ta bởi sắc mặt của Ta. Đại đa số con người, được truyền cảm hứng từ sự khích lệ của Ta, tự thúc chính mình tiến lên tìm kiếm. Khi các thế lực của Sa-tan tấn công dân sự của Ta, Ta ở đó để chống đỡ cho họ; khi các âm mưu của Sa-tan gây tàn phá trong cuộc sống của họ, Ta đuổi chúng chạy tán loạn, một đi không bao giờ trở lại. Trên đất, tất cả các loại ác linh mãi lảng vảng tìm một nơi nghỉ ngơi và tìm kiếm vô tận những xác người chết có thể nuốt tươi. Dân sự của Ta! Các người phải ở lại trong sự chăm sóc và bảo vệ của Ta. Không bao giờ được phóng đảng! Không bao giờ được cư xử liều lĩnh! Người nên dâng sự thành tín của người trong nhà Ta và chỉ với sự thành tín thì người mới có thể tổ chức cuộc phản công chống lại trò lừa bịp của ma quỷ. Trong mọi trường hợp, người không nên cư xử như người đã từng trong quá khứ, làm một việc trước mặt Ta và một việc khác sau lưng Ta; nếu người hành động theo cách này, thì người đã nằm ngoài sự cứu chuộc. Chẳng phải Ta đã phán nhiều lời hơn cần thiết như thế này sao? Chính xác là bởi vì bản chất cũ của loài người không thể cải tạo được nên Ta đã phải cho con người những lời nhắc nhở lặp đi lặp lại. Đừng nhàm chán! Tất cả những gì Ta phán là để đảm bảo vận mệnh của các người! Một nơi hơi thở và bản thiêu chính xác là những gì Sa-tan cần; các người càng không thể cải tạo được

một cách vô vọng và càng phóng đảng, không chịu hãm mình, thì những tà linh đó sẽ càng tận dụng bất kỳ cơ hội nào để xâm nhập vào các người. Nếu các người đã đến mức này, thì sự thành tín của các người sẽ chẳng là gì ngoài những lời nhăng nhít không đâu, không có bất kỳ hiện thực nào trong đó cả, và những tà linh sẽ nuốt chửng sự quyết tâm của người, biến nó thành sự bất tuân và các âm mưu Sa-tan dùng để phá rối công tác của Ta. Từ đó, người có thể bị Ta đánh bất cứ lúc nào. Không ai hiểu được sự trầm trọng của tình huống này; tất cả mọi người chỉ đơn giản giả điếc với những gì họ nghe thấy, và không có một chút thận trọng nào tối thiểu nhất. Ta nhớ không phải những gì đã được thực hiện trong quá khứ; có phải người thực sự vẫn đang chờ đợi Ta khoan dung với người bằng cách “quên đi” một lần nữa không? Mặc dù con người đã chống đối Ta, Ta sẽ không chống lại họ, vì họ quá nhỏ bé về vóc giạc, và vì thế Ta không đưa ra yêu cầu quá cao đối với họ. Tất cả những gì Ta yêu cầu là họ không được phóng đảng và họ chịu hãm mình. Chắc chắn việc đáp ứng quy định này không vượt quá khả năng của các người phải không? Hầu hết mọi người đang chờ đợi Ta mặc khải thêm nhiều màu nhiệm để họ háu háu xem. Tuy nhiên, ngay cả khi người đã bắt đầu hiểu được tất cả những màu nhiệm của thiên đàng, chính xác thì người có thể làm được gì với sự hiểu biết đó? Nó sẽ làm tăng sự yêu kính của người dành cho Ta sao? Nó sẽ khơi dậy sự yêu kính của người dành cho Ta sao? Ta không đánh giá thấp con người, Ta cũng không đưa ra một phán quyết nào về họ một cách nhẹ nhàng. Nếu đây không phải là tình cảnh thực tế của con người, Ta đã không bao giờ gán nhãn cho họ quá bình thường như vậy. Nghĩ lại quá khứ: Đã bao nhiêu lần Ta vu khống các người? Đã bao nhiêu lần Ta đánh giá thấp các người? Đã bao nhiêu lần Ta xem xét các người mà không quan tâm đến hoàn cảnh thực tế của các người? Đã bao nhiêu lần những lời phán của Ta không thể chinh phục các người hết lòng? Đã bao nhiêu lần Ta nói mà không chạm tới sự đồng điệu cộng hưởng sâu sắc trong các người? Ai trong số các người đã đọc lời Ta mà không kính sợ và run rẩy, vô cùng lo sợ rằng Ta sẽ đẩy các người xuống vực sâu không đáy? Ai không chịu được những thử luyện từ lời Ta? Trong những lời phán của Ta có thẩm quyền, nhưng điều này không phải để đưa ra sự phán xét thông thường đối với con người; thay vào đó, lưu tâm đến hoàn cảnh thực tế của họ, Ta liên tục biểu hiện cho họ ý nghĩa vốn có trong lời Ta. Sự thật thì có ai có khả năng nhận ra sức mạnh toàn năng của Ta trong lời Ta không? Có ai có thể nhận được vàng nguyên chất nhất đã tạo thành lời Ta không? Ta đã phán bao nhiêu lời rồi? Có ai đã từng trân quý chúng chưa?

Ngày 03 tháng 3 năm 1992

Lễ ca của Vương quốc

Muôn người đang hoan hô Ta, muôn người đang ca ngợi Ta, muôn người đang xưng tụng Ta là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất. Muôn ánh mắt đang hướng về Ta, dõi theo hành động của Ta. Vương quốc của Ta giáng xuống chốn nhân gian, bản thể của Ta sung mãn và đủ đầy, có ai mà không hân hoan, có ai mà không mừng vui nhảy múa? Hỡi Si-ôn! Hãy giương cao ngọn cờ chiến thắng tới chúc mừng Ta! Hãy hát vang lên khúc khải hoàn chiến thắng để truyền tụng danh thánh của Ta! Hỡi vạn vật ở nơi tận cùng của mặt đất! Hãy mau mau tắm gội mình sạch sẽ đến tể lễ Ta! Hỡi muôn vì sao của các tầng trời! Hãy mau mau trở về vị trí để chứng tỏ sức mạnh vĩ đại của Ta trên bầu trời! Ta lắng tai nghe âm thanh từ dân chúng trên mặt đất, họ thổ lộ lòng kính yêu vô hạn đến Ta trong lời ca tiếng hát! Trong ngày mà vạn vật hồi sinh, Ta đích thân đến nhân gian. Khi đó, muôn hoa nở rộ, muôn chim hát ca, muôn loài tung bừng nhảy múa! Trong tiếng đại bác bắn mừng đại lễ của Vương quốc Ta, đất nước của Sa-tan sụp đổ. Trong tiếng lễ ca vang dội của Vương quốc Ta, đất nước của Sa-tan bị hủy diệt, vĩnh viễn không bao giờ được phục hưng!

Trong loài người trên mặt đất, liệu có kẻ nào dám chống đối Ta? Bởi khi Ta xuống dưới mặt đất, Ta mang theo sự thiêu đốt, mang theo cơn thịnh nộ, mang theo muôn vàn thảm họa. Các quốc gia trên thế giới đã trở thành Vương quốc của Ta! Trên bầu trời, mây trắng xô nhau vùn vũ. Dưới mặt đất, biển cả, sông nước ào ào cuộn sóng, sóng vui tấu lên khúc nhạc rung động lòng người. Loài vật đang nghỉ trong hang động đều chui ra. Người người được thức tỉnh khỏi cơn mộng mị bởi tiếng gọi của Ta. Ngày mà muôn dân chờ đợi rốt cục đã đến! Tất cả họ cùng kính dâng lên Ta lời ca đẹp đẽ nhất!

Trong thời khắc tốt lành này, trong thời điểm hân hoan này,
ở trên tầng trời, ở nơi mặt đất, lời ngợi ca bay khắp nơi nơi, ai người không hào hứng?

Ai không vì điều này mà khoan khoái? Ai không vì tình cảnh này mà nhỏ lệ?

Bầu trời không còn là bầu trời của quá khứ, giờ đã trở thành bầu trời của Vương quốc;

mặt đất không còn là mặt đất của dĩ vãng, giờ đã trở thành vùng đất thánh.

Trận mưa lớn đã quét sạch mọi ô uế trên trái đất,

những ngọn núi đang đổi thay... Những dòng nước đang đổi thay...

Loài người cũng đang đổi thay... Vạn vật đều đang thay đổi...

Hỡi những ngọn núi trầm mặc! Hãy đứng lên khiêu vũ vì Ta!

Hỡi những dòng nước ngừng chảy! Nào hãy tuôn đi!

Hỡi những con người chìm trong mộng寐! Hãy thức tỉnh và tiến lên nào!
Ta đã đến đây... Ta đã là Vua...
Loài người đã được tận mắt thấy Ta, tận tai nghe lời Ta nói,
được tự mình trải nghiệm cuộc sống ở Vương quốc...
Ngọt ngào làm sao... Tốt lành làm sao...
Chẳng thể nào quên... Chẳng thể nào quên...

Trong ngọn lửa thịnh nộ của Ta, con rồng lớn sắc đỏ đang giãy giụa;
trong phán xét uy nghi của Ta, ma quỷ hiện nguyên hình;
trước lời nghiêm khắc của Ta, loài người vô cùng xấu hổ, chẳng biết giấu mình
vào đâu.

Nhớ lại họ đã từng chế nhạo, giễu cợt Ta trong quá khứ,
luôn thể hiện mình, luôn chống lại Ta,
hôm nay nhìn lại, ai mà không nhỏ lệ? Ai không ăn năn, hối lỗi?
Khắp thế giới và vũ trụ, ngập tràn tiếng khóc...
Ngập tràn tiếng reo vui... Ngập tràn cả tiếng cười...
Niềm hân hoan chẳng thể nào so sánh... Niềm hân hoan chẳng thể nào so sánh...

Mưa nhỏ lất phất rơi... Tuyết dày giăng giăng bay...
Con người buồn vui lẫn lộn... Kẻ hạnh phúc cười...
Người rưng rưng khóc... Số lại hò reo...
Như thể họ đều đã quên... Rằng mùa xuân mưa phùn liên miên,
rằng mùa hạ trăm hoa đua nở, rằng mùa thu mùa màng bội thu,
rằng mùa đông lạnh lùng băng giá, nào ai hay biết...
Trên trời bồng bềnh mây trôi, dưới đất đại dương dậy sóng,
những đứa con trai đang vẫy tay... Dân chúng nhún nhảy theo nhịp múa...
Những thiên thần đang làm việc... Những thiên thần đang cai quản...
Người người trên mặt đất đều hồi hả, muôn vật trên mặt đất đang sinh sôi.

Chương 11

Mỗi người trong nhân loại nên chấp nhận bị Thần của Ta dò xét, nên xem xét kỹ từng lời nói và hành động của họ, và hơn nữa, nên nhìn vào những việc làm phi thường của Ta. Các người cảm thấy thế nào vào lúc vương quốc đến trên đất? Khi các con trai và dân sự của Ta đổ về ngai Ta, Ta chính thức bắt đầu phán xét trước tòa trắng lớn. Nói vậy nghĩa là, khi Ta đích thân bắt đầu công tác của Ta trên đất, và

khi kỷ nguyên của sự phán xét gần đến hồi kết, Ta bắt đầu hướng những lời Ta đến toàn thể vũ trụ, và phát tiếng nói của Thần Ta tới toàn thể vũ trụ. Thông qua những lời của Ta, Ta sẽ gột sạch hết thảy mọi người và mọi vật trong số tất cả những gì trên trời và dưới thế, hầu cho vùng đất không còn như bản và bừa bãi, mà là một vương quốc thánh khiết. Ta sẽ làm mới mọi thứ, để chúng sẽ được cung cấp cho Ta sử dụng, để chúng sẽ không còn mang hơi thở phàm tục, và không còn bị ô nhiễm mùi vị của đất. Trên đất, con người đã dò dẫm tìm mục tiêu và những nguồn gốc của lời Ta, và đã quan sát những việc làm của Ta, nhưng chưa ai từng thật sự biết những nguồn gốc của lời Ta, và chưa ai từng thật sự thấy được sự phi thường trong những việc làm của Ta. Chỉ hôm nay, khi Ta đích thân đến giữa con người và phán lời Ta, thì con người mới có chút kiến thức về Ta, xóa bỏ vị trí “Ta” đã chiếm trong suy nghĩ của họ, và thay vào đó tạo một vị trí cho Đức Chúa Trời thực tế trong ý thức của họ. Con người có những quan niệm và đầy tò mò; ai chẳng muốn thấy Đức Chúa Trời chứ? Ai chẳng ao ước gặp được Đức Chúa Trời chứ? Ấy thế mà điều duy nhất chiếm một vị trí nhất định trong lòng con người lại là vị Đức Chúa Trời mà con người cảm thấy mơ hồ và trừu tượng. Ai sẽ nhận ra được điều này nếu Ta không nói thẳng với họ chứ? Ai sẽ thật sự tin, với sự chắc chắn và thậm chí không chút hoài nghi rằng Ta quả thật hiện hữu chứ? Có một sự khác biệt lớn giữa “Ta” trong lòng người và “Ta” của hiện thực, và không ai có khả năng đưa ra so sánh giữa hai Đấng ấy cả. Nếu Ta đã không trở nên xác thịt, con người sẽ không bao giờ biết Ta, và ngay cả khi họ biết đến Ta, chẳng phải kiến thức ấy cũng vẫn sẽ là một quan niệm sao? Mỗi ngày Ta đi giữa dòng người không ngừng, và mỗi ngày Ta hoạt động trong mọi người. Khi con người thật sự thấy Ta, họ sẽ có thể biết Ta trong những lời Ta, và sẽ nắm bắt được phương thức mà Ta dùng để phán cũng như những ý định của Ta.

Khi vương quốc chính thức đến trên đất, thì trong số muôn vật, thứ gì không im lặng? Giữa muôn người, ai không sợ hãi? Ta bước đi khắp nơi trong thế giới vũ trụ, và mọi thứ đều được đích thân Ta sắp đặt. Vào lúc này, ai không biết rằng những việc làm của Ta là phi thường? Tay Ta nâng đỡ muôn vật, nhưng Ta cũng ở trên muôn vật. Hôm nay, chẳng phải sự nhập thể của Ta và sự hiện diện đích thân của Ta giữa con người là ý nghĩa đích thực của sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ta sao? Bề ngoài, nhiều người khen Ta hay và khen Ta đẹp, nhưng ai thật sự biết Ta? Hôm nay, tại sao Ta yêu cầu rằng các người biết Ta? Chẳng phải mục tiêu của Ta là làm hổ thẹn con rồng lớn sắc đỏ sao? Ta không muốn ép buộc con người ngợi khen Ta, mà là làm cho họ biết Ta, thông qua đó họ sẽ bắt đầu yêu thương Ta, và do đó ngợi khen Ta. Sự ngợi khen như vậy là xứng đáng với tên của nó, và không phải là lời sáo rỗng; chỉ sự ngợi khen như thế này mới có thể vươn đến ngai Ta và vút bay lên

các tầng trời. Bởi vì con người đã bị Sa-tan cám dỗ và làm cho bại hoại, bởi họ đã bị chiếm lĩnh bởi những quan niệm và suy nghĩ, nên Ta đã trở nên xác thịt nhằm đích thân chinh phục toàn thể nhân loại, để phơi bày tất cả những quan niệm của con người, và đập tan ý nghĩ của con người. Kết quả là, con người không còn phô trương trước Ta nữa, và không còn phụng sự Ta bằng cách dùng những quan niệm riêng của họ nữa, và do đó “Ta” trong những quan niệm của con người hoàn toàn bị xua tan. Khi vương quốc đến, điều đầu tiên Ta làm là bắt đầu giai đoạn công tác này, và Ta làm như thế giữa dân sự của Ta. Bởi dân sự của Ta là những người sinh ra ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn không chỉ có một chút, hay một phần, nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ trong các người. Do đó, giai đoạn công tác này của Ta chủ yếu tập trung vào các người, và đây là một khía cạnh trong ý nghĩa sự nhập thể của Ta ở Trung Quốc. Hầu hết mọi người đều không thể nắm bắt dù chỉ một phần nhỏ của những lời Ta phán, và khi họ nắm bắt được, thì sự hiểu biết của họ cũng mơ hồ và lộn xộn. Đây là một bước ngoặt trong phương pháp mà Ta dùng để phán. Nếu tất cả mọi người đều có thể đọc những lời Ta và hiểu ý nghĩa của chúng, vậy thì ai trong số con người có thể được cứu rỗi, và không bị ném xuống âm phủ? Khi con người biết Ta và vâng phục Ta, đó sẽ là lúc Ta nghỉ ngơi, và đó sẽ chính là lúc con người có thể nắm bắt được ý nghĩa của những lời Ta. Hôm nay, vóc giạc của các người quá nhỏ – gần như nhỏ đến đáng thương, thậm chí không đáng được nâng đỡ – nói chi đến kiến thức của các người về Ta.

Mặc dù Ta phán rằng các thiên thần đã bắt đầu được sai đi để chặn dắt các con trai và dân sự của Ta, nhưng không ai có thể hiểu ý nghĩa của những lời Ta. Khi Ta đích thân đến giữa con người, các thiên thần đồng thời bắt đầu công việc chặn dắt, và trong thời gian các thiên thần chặn dắt, tất cả các con trai và dân sự không chỉ nhận lãnh những thử luyện và sự chặn dắt, mà còn có thể tận mắt thấy được sự xuất hiện của tất cả mọi dạng khái tượng. Bởi vì Ta hoạt động trực tiếp trong thần tính, mọi thứ bước vào một khởi đầu mới, và bởi thần tính này hoạt động trực tiếp, nên nó không hề bị chế ngự bởi nhân tính một chút nào, và đối với con người, nó có vẻ như hoạt động tự do trong những hoàn cảnh siêu nhiên. Dẫu vậy, đối với Ta, nó hoàn toàn bình thường (con người tin rằng nó siêu nhiên bởi họ chưa bao giờ gặp trực tiếp thần tính); nó không sở hữu quan niệm nào của con người, và không bị ô nhiễm bởi những tư tưởng của con người. Con người sẽ chỉ thấy điều này khi tất cả họ bước đi đúng hướng; bởi vì bây giờ là lúc bắt đầu, khi nói đến lối vào của mình, con người có nhiều thiếu sót, và những sai lầm, trì độn là khó tránh khỏi. Hôm nay, bởi vì Ta đã dẫn dắt các người đến thời điểm này, Ta đã thực hiện những sắp đặt thích hợp, và có những mục tiêu riêng của Ta. Nếu Ta nói với các người về chúng hôm

nay, các người có thể thật sự biết chúng không? Ta đã quá quen với những ý nghĩ của tâm trí con người và những ước muốn của lòng người: Ai chưa bao giờ tìm một lối thoát cho bản thân chứ? Ai chưa bao giờ nghĩ về những triển vọng của chính mình chứ? Ấy thế mà mặc dù con người sở hữu trí tuệ phong phú và sáng láng, ai đã có thể tiên đoán rằng, sau các thời đại, hiện tại sẽ trở nên như thế chứ? Đây có thật là thành quả từ những nỗ lực chủ quan của riêng người không? Có phải đây là sự đền đáp cho sự chăm chỉ không ngơi nghỉ của người không? Có phải đây là hoạt cảnh tươi đẹp mà tâm trí người hình dung không? Nếu Ta đã không hướng dẫn toàn thể nhân loại, ai có thể tách ra khỏi những sự sắp đặt của Ta và tìm một lối thoát khác chứ? Có phải những sự tưởng tượng và ao ước của con người đã đưa họ đến ngày hôm nay? Nhiều người sống cả đời mà không làm tròn được những ước muốn của mình. Đây có thật là vì một sai lầm trong suy nghĩ của họ không? Cuộc sống của nhiều người đầy niềm hạnh phúc và sự mãn nguyện bất ngờ. Đây có thật là vì họ kỳ vọng quá ít không? Ai trong toàn thể nhân loại không được quan tâm trong mắt của Đấng Toàn Năng chứ? Ai không sống giữa sự tiền định của Đấng Toàn Năng chứ? Có phải sự sống và chết của con người xảy đến bởi sự chọn lựa của bản thân họ không? Con người có kiểm soát được vận mệnh của chính mình không? Nhiều người kêu xin đòi chết, nhưng cái chết ở xa họ; nhiều người muốn được là những người mạnh mẽ trong cuộc sống và sợ chết, nhưng họ không biết rằng ngày chết của họ đã gần kề, nhấn chìm họ xuống vực sâu của sự chết; nhiều người nhìn lên trời và thở dài thườn thượt; nhiều người gào khóc, nức nở; nhiều người rơi vào giữa những sự thử luyện; và nhiều người trở thành tù nhân của sự căm dỗ. Mặc dù Ta không đích thân xuất hiện để cho phép con người nhìn rõ Ta, nhiều người sợ nhìn thấy mặt Ta, vô cùng lo sợ rằng Ta sẽ đánh gục họ, rằng Ta sẽ làm họ tiêu đời. Con người có thật sự biết Ta hay không? Không ai có thể nói chắc được. Chẳng phải như vậy sao? Các người sợ cả Ta lẫn hình phạt của Ta, nhưng các người cũng đứng lên và công khai chống đối Ta, phán xét Ta. Chẳng phải như vậy sao? Việc con người chưa bao giờ biết Ta là vì họ chưa bao giờ thấy mặt Ta hay nghe tiếng Ta. Do đó, mặc dù Ta ở trong lòng con người, nhưng có bất kỳ ai mà trong lòng họ Ta không mơ hồ hay mờ mờ không? Có bất kỳ ai mà trong lòng họ Ta rõ ràng tuyệt đối không? Ta không muốn những ai là dân sự của Ta cũng nhìn Ta một cách mơ hồ và mập mờ, và do đó Ta bắt tay vào công tác vĩ đại này.

Ta âm thầm đến giữa con người, và rồi Ta trôi đi. Có bất kỳ ai từng thấy Ta chưa? Mặt trời có thể thấy Ta bởi những ngọn lửa cháy bừng của nó không? Mặt trăng có thể thấy Ta bởi sự sáng tỏ lênh láng của nó không? Muôn vì tinh tú có thể thấy Ta bởi vị trí của chúng trên bầu trời không? Khi Ta đến, con người không biết, và muôn

vật vẫn chẳng hay, và khi Ta đi, con người vẫn không hay biết. Ai có thể làm chứng cho Ta? Có thể nào là sự ca ngợi của con người trên đất không? Có thể nào là những bông hoa ly nở ở nơi hoang dại không? Có phải là những con chim bay trên trời không? Có phải là những con sư tử gầm trên núi không? Không ai có thể làm chứng đầy đủ cho Ta! Không ai có thể làm công tác mà Ta sẽ làm! Ngay cả khi họ làm được công tác này, thì nó sẽ có được hiệu quả gì? Mỗi ngày, Ta quan sát từng hành động của nhiều người, và mỗi ngày Ta xem xét tấm lòng và tâm trí của nhiều người; chưa từng có bất kỳ ai thoát khỏi sự phán xét của Ta, và chưa từng có bất kỳ ai gạt bỏ được hiện thực về sự phán xét của Ta. Ta đứng trên các tầng trời và nhìn ra xa: Vô số người đã bị Ta đánh gục, nhưng cũng có vô số người sống giữa lòng thương xót và nhân từ của Ta. Chẳng phải các người cũng sống trong những hoàn cảnh ấy sao?

Ngày 05 tháng 3 năm 1992

Chương 12

Khi tia chớp phương Đông lóe sáng – cũng chính là lúc Ta bắt đầu cất tiếng phán dạy – vào lúc mà ánh chớp lóe lên, cả vũ trụ được chiếu rọi, các vì sao bắt đầu biến đổi. Toàn bộ loài người như được thanh lọc và gột rửa sạch sẽ. Được đắm mình trong cột sáng chói lọi đến từ phương Đông này, hết thảy nhân loại đều lộ nguyên hình, lóa mắt và kinh hoàng; càng không thể giấu diếm bộ mặt xấu xí của mình. Hơn nữa, họ cũng giống như loài vật, trốn chạy khỏi quầng sáng của Ta và náu mình trong hang đá; thế nhưng, không một kẻ nào trong số họ có thể giấu mình dưới ánh sáng của Ta. Hết thảy con người đều sửng sốt, tất cả đều chờ đợi, tất cả đều đang trông ngóng, tất cả vì sự xuất hiện của ánh sáng từ Ta mà ăn mừng ngày được sinh ra, và tương tự, tất cả đều đang nguyện rửa ngày họ được sinh ra. Cảm xúc mâu thuẫn khó lòng thổ lộ, dòng nước mắt hối lỗi tuôn xuống thành sông, chảy ào ào đi như một cơn lũ quét, trong chớp mắt đã chẳng còn dấu vết. Ngày của Ta lại một lần nữa cận kề loài người, lại một lần nữa đánh thức loài người, cho loài người một điểm khởi đầu mới. Trái tim Ta đập nhịp và núi hòa theo nhịp đập của tim Ta mà nhảy nhót vui mừng, nước cũng hoan hỷ múa ca, còn sóng thì đánh nhịp xô rặng đá. Tấm lòng Ta khó có thể biểu đạt. Ta muốn mọi thứ vẫn đục chấy thành tro bụi dưới mắt Ta. Ta muốn mọi đứa con trai phản nghịch biến mất khỏi tầm mắt Ta, không bao giờ còn lần khuất trên đời thêm nữa. Ta không chỉ tạo nên một khởi đầu mới nơi con rồng lớn sắc đỏ cư ngụ, mà còn bắt đầu một công tác mới trong vũ trụ này. Những vương quốc trên đất sẽ nhanh chóng trở thành Vương quốc của Ta; những vương quốc trên đất sẽ sớm vĩnh viễn biến mất vì Vương quốc của Ta, bởi vì Ta đã giành chiến thắng,

bởi vì Ta đã trở về trong khúc khải hoàn. Con rồng lớn sắc đỏ đã vết sạch trăm phương nghìn kế phá hoại kế hoạch của Ta, hy vọng xóa sạch công cuộc Ta đã gây dựng trên đất, nhưng liệu Ta có vì quỷ kế của nó mà nhụt chí không? Liệu Ta có bị sự uy hiếp của nó làm cho sợ hãi đến mất tự tin không? Trong trời đất này, chưa từng có hữu thể nào mà Ta không nắm trong lòng bàn tay, nói gì đến một thứ phương tiện làm nền cho Ta như con rồng lớn sắc đỏ chứ? Chẳng phải nó cũng chỉ là một món đồ chơi trong tay Ta ư?

Khi Ta đến với nhân gian trong sự nhập thể, loài người đều theo sự dẫn dắt của Ta trong vô thức cho đến ngày này, biết đến Ta trong vô thức. Thế nhưng, đường về sau đi như thế nào, không ai có chút ý niệm gì, không ai biết, con đường sẽ dẫn đến đâu càng chẳng có ai hay. Chỉ dưới sự trông chừng của Đấng Toàn Năng, loài người mới có thể đi đến cuối con đường; chỉ có thể dưới sự dẫn dắt của tia chớp phương Đông, loài người mới có thể bước qua ngưỡng cửa dẫn đến Vương quốc của Ta. Trong loài người, chưa có ai từng được chiêm ngưỡng diện mạo của Ta, chưa có ai từng được thấy tia chớp phương Đông, càng không có ai nghe thấy giọng nói vang lên từ ngai của Ta? Sự thực là, từ xưa đến nay, chưa từng có ai được trực tiếp tiếp xúc với bản thể của Ta; chỉ có ngày hôm nay, khi Ta đến với thế giới này, loài người mới có cơ hội được nhìn thấy Ta. Thế nhưng, ngay cả ngày nay, con người vẫn không biết về Ta, nghĩa là con người chỉ thấy diện mạo của Ta, chỉ nghe giọng nói của Ta, mà không hiểu được ý của Ta. Toàn bộ loài người đều như vậy cả. Là dân sự của Ta, các người không cảm thấy niềm tự hào sâu sắc khi được thấy dung mạo của Ta sao? Và các người cũng không thấy xấu hổ vì không biết Ta ư? Ta đi lại trong nhân gian, Ta sống giữa loài người, bởi vì Ta đã trở nên xác thịt và Ta đã đến với thế giới loài người. Mục đích của Ta không chỉ là để con người được thấy thân xác Ta, mà quan trọng hơn là để con người biết về Ta. Hơn nữa, Ta còn sẽ định tội con người qua sự nhập thể của mình; Ta sẽ đánh bại con rồng lớn sắc đỏ và phá tan sào huyệt của nó thông qua sự nhập thể này.

Cho dù con người cư ngụ trên trái đất nhiều như sao trên trời, Ta vẫn nắm rõ hết thấy họ như trong lòng bàn tay. Và mặc dù con người “yêu” Ta cũng nhiều vô số như cát đại dương, nhưng chỉ số ít người được Ta lựa chọn, là những người theo đuổi sự sáng tỏ rạng, khác với những kẻ “yêu” Ta. Ta không đánh giá cao con người, cũng không đánh giá thấp họ, mà chỉ dựa vào thuộc tính tự nhiên của con người để đưa ra yêu cầu. Bởi vậy, loại người mà Ta cần là người thực lòng muốn tìm kiếm Ta, để Ta có thể đạt được mục đích lựa chọn người. Trong núi có biết bao mãnh thú, nhưng trước mặt Ta, hết thấy chúng đều thuần phục như lũ cừu; dưới đáy biển có những sự kỳ bí không thể dò lường, nhưng chúng hiển hiện trước Ta rõ ràng như vạn vật

trên mặt đất. Trên các tầng trời, có những cõi con người không bao giờ có thể tới, thế nhưng Ta đi lại tự do ở chính những cõi không thể tới này. Con người chưa từng nhận ra Ta trong sự sáng, mà chỉ thấy Ta trong thế giới tăm tối. Giờ đây các người không phải cũng đang trong hoàn cảnh chính xác như thế sao? Ta, chính vào lúc con rồng lớn sắc đỏ hoành hành dữ dội nhất, chính thức mặc lấy xác thịt để thực hiện công tác của mình. Ta, chính vào lúc con rồng lớn sắc đỏ lần đầu hiển lộ nguyên hình, đã làm chứng cho danh Ta. Khi Ta đi trên con đường nhân gian, chưa từng có một hữu thể nào, một người nào bị đánh thức, và bởi vậy, khi Ta nhập thể vào thế giới loài người, không một ai hay. Thế nhưng, khi Ta bắt đầu công tác của mình trong sự nhập thể, thì con người mới thức giấc, giật mình tỉnh giấc mộng bởi tiếng nói như sấm rền của Ta, và kể từ đó mới bắt đầu sự sống dưới sự dẫn dắt của Ta. Ta lại một lần nữa bắt đầu công tác mới giữa những dân sự của mình. Như Ta đã nói, công tác của Ta trên đất chưa kết thúc, thì chừng đó cũng đủ chứng tỏ rằng không phải cứ dân sự mà Ta nhắc đến là người mà bản thân Ta đang cần, thế nhưng Ta vẫn đang lựa chọn một bộ phận trong số những người này. Như vậy cho thấy rõ, Ta làm điều này không chỉ để dân sự của Ta biết đến Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn để thanh tẩy dân sự của Ta. Bởi vì sự nghiêm khắc trong các sắc lệnh quản trị của Ta, nên phần lớn mọi người vẫn có nguy cơ bị Ta đào thải. Nếu các người không dốc sức chiến đấu với chính mình và chế ngự được thể xác của bản thân, nếu không làm vậy, thì các người sẽ chắc chắn trở thành đối tượng bị Ta khinh ghét và loại bỏ, bị đày vào địa ngục, cũng giống như Phao-lô chịu hình phạt trực tiếp từ tay Ta mà không có đường thoát. Các người đã khám phá ra được điều gì trong lời của Ta chưa? Như trước đây, ý định của Ta vẫn là thanh lọc hội thánh và tiếp tục thanh tẩy những người Ta cần, bởi vì Ta chính là Đức Chúa Trời hoàn toàn thánh khiết và thuần khiết. Ta sẽ khiến thánh điện của Ta không chỉ rực rỡ muôn sắc cầu vồng, mà còn tinh khiết không tì vết, với bên trong thế nào thì bên ngoài thế ấy. Trước sự hiện diện của Ta, từng người các người nên nghĩ lại những hành động trước đây của mình và quyết định liệu ngày hôm nay có thể quyết tâm khiến Ta hoàn toàn hài lòng hay không.

Loài người không chỉ không biết Ta trong xác thịt, mà họ còn không hiểu chính cái tôi của mình bên trong lớp vỏ bọc bằng xương bằng thịt. Đã bao nhiêu năm con người luôn lừa dối Ta, luôn đối xử với Ta như vị khách bên ngoài? Đã bao lần họ đóng sập cửa nhà không cho Ta vào? Đã bao lần họ đứng trước mặt Ta mà chẳng hề để tâm đến Ta? Đã bao lần họ chối bỏ Ta giữa đám đông? Đã bao lần họ phủ nhận Ta trước ma quỷ? Đã bao lần họ tấn công Ta bằng miệng lưỡi tranh cãi vặt của mình? Thế nhưng, Ta không hề để tâm đến những điểm yếu của con người, cũng

không vì sự bất tuân của họ mà ăn miếng trả miếng. Tất cả những gì Ta làm chỉ là mang đến cho người bị bệnh thang thuốc để chữa trị cho những căn bệnh trầm kha của họ, từ đó hồi phục sức khỏe cho họ, hầu cho cuối cùng họ có thể biết đến Ta. Chẳng phải tất cả những gì ta đã làm đều vì sự tồn tại của nhân loại, vì mục đích mang lại cơ hội sống cho nhân loại đó sao? Biết bao lần Ta đã đến với nhân gian, nhưng con người chẳng hề vì sự đích thân xuất hiện của Ta trên đời mà đoái hoài đến Ta; thay vào đó, mỗi người đều làm những việc mình tự cho là đúng, tự tìm con đường đi cho mình. Họ hầu như không biết rằng mỗi một con đường trong thiên hạ đều từ tay Ta mà ra! Họ hầu như không biết rằng mọi sự trong thiên hạ đều nằm trong sự sắp đặt của Ta! Trong số các người, có kẻ nào dám nuôi oán hận trong lòng không? Có kẻ nào trong số các người dám khinh suất đi đến sự dàn xếp không? Ta chỉ đã và đang lặng lẽ làm công tác của mình trong nhân gian mà thôi. Nếu như trong quá trình nhập thể, Ta không cảm thông cho sự yếu mềm của con người, thì tất cả nhân loại đã chỉ vì việc Ta nhập thể này mà sợ kinh hồn bạt vía, và do vậy, rơi xuống cõi âm ti. Chính bởi Ta đã hạ mình và che giấu bản thân, mà nhờ đó con người mới qua khỏi kiếp nạn này, được thoát khỏi hình phạt của Ta, và bằng cách này mới có được ngày hôm nay. Chú tâm vào việc đến được ngày hôm nay khó khăn biết bao, lẽ nào các người lại không càng trân trọng nhiều hơn ngày mai vẫn đang đến sao?

Ngày 08 tháng 3 năm 1992

Chương 13

Khi Ta cất tiếng nói, ẩn chứa trong lời của Ta là bao nhiêu tâm tư. Nhưng con người không hề biết, cũng chẳng hề hiểu, bề ngoài vẫn cứ tiếp thu lời của Ta, bề ngoài học theo lời của Ta, mà không hiểu được tấm lòng của Ta, không nhận ra được ý muốn của Ta. Cho dù lời Ta nói sáng rõ, nhưng liệu có người nào hiểu không? Khi Ta từ Si-ôn đến với nhân gian, bởi vì Ta khoác lên nhân tính bình thường, mặc lên mình thịt da của con người, nên con người chỉ biết diện mạo bên ngoài của Ta, mà không hề nhận ra sự sống bên trong Ta, chứ không nhận ra Đức Chúa Trời của Thần, mà chỉ nhận biết con người ở xác thịt. Lẽ nào chính Đức Chúa Trời thực sự lại không đáng để các người nhận thức hay sao? Lẽ nào chính Đức Chúa Trời thực sự lại không đáng để các người nỗ lực “nghiên cứu” hay sao? Ta căm ghét sự bại hoại của loài người, nhưng Ta lại cảm thông cho sự yếu đuối của loài người. Ta cũng phải đối phó với bản tính vốn có của cả loài người. Là dân sự của Ta tại Trung Quốc, các người chẳng phải cũng là một bộ phận của loài người đó sao? Trong tất cả dân sự của Ta, lại tính thêm các con Ta, tức là, trong số những người được Ta lựa chọn

trong toàn thể loài người, các người thuộc nhóm kém nhất. Bởi thế cho nên Ta đã dành nhiều tâm sức và nỗ lực nhất cho các người, lẽ nào các người còn không trân trọng cuộc sống hạnh phúc của ngày hôm nay sao? Các người vẫn còn nhẩn tâm đi ngược lại ý Ta mà tự sống theo cách riêng của mình? Nếu không phải nhờ tình thương và lòng nhân ái của Ta vẫn còn tồn tại, thì tất cả con người đã sớm bị Sa-tan bắt đi, và đã trở thành “miếng mồi ngon” trong miệng Sa-tan rồi. Ngày hôm nay, trong loài người, số người thực sự dâng hiến vì Ta, thực lòng yêu Ta được mấy người, lẽ nào “dân sự của Đức Chúa Trời” ngày hôm nay đã trở thành thứ tài sản thuộc sở hữu riêng của các người rồi sao? “Lương tâm” của các người đã “nguội lạnh” như vậy sao? Các người có thực sự xứng đáng là “dân sự” mà Ta cần không? Nghĩ về quá khứ rồi nhìn lại hôm nay, có ai đã từng làm Ta hài lòng không? Kẻ nào thực lòng quan tâm đến ý muốn của Ta? Nếu như Ta không nhắc nhở thì các người như thế hãy còn trong trạng thái “đóng băng”, như thế hãy còn “ngủ đông”, vẫn còn chưa thức tỉnh.

Trong sóng cả cuộn cuộn, con người chứng kiến sự phẫn nộ của Ta. Trong mây đen vần vũ, con người kinh sợ, hoảng hốt, không biết trốn chạy vào đâu, dường như lo sợ bị giông bão cuốn trôi. Sau cơn bão tuyết, con người lại bình tâm, thoải mái chiêm ngưỡng vẻ đẹp của đại tự nhiên. Nhưng có ai trong số con người khi đó cảm nhận được tình yêu mệnh mông vô hạn Ta dành cho loài người? Trong lòng con người chỉ có hình bóng Ta, mà không hề có thực chất Thần của Ta, lẽ nào chẳng phải là con người công khai chống đối Ta sao? Sau trận mưa gió dữ dội, cả loài người dường như thay một diện mạo mới, như thế sau khi chịu tôi luyện trong cơn hoạn nạn, lại có được ánh sáng và sự sống. Chẳng phải là các người may mắn có được ngày hôm nay sau khi chịu sự thử thách của Ta đó sao? Nhưng qua ngày hôm nay, liệu rằng đến ngày mai các người có còn giữ được sự tinh khiết có được sau trận mưa lớn không? Các người có còn giữ được lòng trung thành sau trận thử thách không? Các người còn có thể tuân phục như ngày hôm nay không? Sự trung thành của các người có thể mãi mãi không thay đổi không? Chắc chắn, đây không phải yêu cầu quá cao đối với con người đúng không? Trong nhân gian, Ta ngày ngày cùng con người chung sống, cùng con người hành động, nhưng chưa từng có kẻ nào nhận ra điều này. Trong cả loài người, nếu không nhờ có sự dẫn dắt của Thần Ta, liệu còn ai có thể tồn tại trên thế giới này trong thời đại ngày nay? Lẽ nào điều Ta nói “Ta sống và hành động cùng với con người” là khoa trương ư? Trước đây, Ta từng nói “Ta sáng tạo ra loài người, lại dẫn dắt cả loài người, chỉ huy cả loài người”, lẽ nào điều này không đúng sự thật sao? Lẽ nào trải nghiệm của các người về mặt này còn chưa đủ? Chỉ ba chữ “Kẻ phục vụ” thôi cũng đủ để các người dùng nỗ lực cả đời để thuật lại. Nếu không có trải nghiệm thực sự, con người sẽ vĩnh viễn không

thể nhận ra Ta, vĩnh viễn không thể biết đến Ta qua lời nói của Ta. Vậy mà hôm nay, Ta đích thân đến với các người, chẳng phải là càng có lợi cho nhận thức của các người về Ta sao? Lẽ nào việc Ta nhập thể không phải là sự cứu rỗi các người sao? Nếu không phải Ta đích thân đến với nhân gian, thì cả loài người đã sớm chứa đầy những quan niệm, nghĩa là bị Sa-tan chiếm hữu, bởi vì tất cả những gì các người tin tưởng đều chỉ là những hình ảnh của Sa-tan, và chẳng có chút liên quan nào đến “Chính Đức Chúa Trời”. Lẽ nào đây chẳng phải là sự cứu rỗi của Ta sao?

Khi Sa-tan đến trước mặt Ta, Ta không vì sự hung dữ của nó mà lùi bước, cũng không vì sự gớm ghiếc của nó mà kinh hãi, Ta chỉ phớt lờ nó thôi. Khi Sa-tan đến cám dỗ Ta, Ta nhìn thấu quỷ kế của nó, khiến nó phải xấu hổ mà lạng lẽ bỏ đi. Khi Sa-tan tranh giành với Ta hòng chiếm đoạt dân sự được Ta lựa chọn, Ta trong xác thịt nhập thể quyết chiến với nó; và Ta trong xác thịt nhập thể nâng đỡ, chặn dắt các dân sự của Ta, dẫn họ đi từng bước, khiến họ không vấp ngã hay lạc lối. Khi Sa-tan rút lui trong thất bại, Ta được chính các dân sự của Ta tôn vinh và làm chứng rục rờ, vang dội cho Ta. Bởi thế, Ta sẽ ném những thứ đối lập trong kế hoạch quản lý của Ta xuống vực sâu không đáy một lần và mãi mãi. Đây là kế hoạch của Ta, cũng là công tác của Ta. Trong cuộc sống của các người, có thể có một ngày các người sẽ gặp phải hoàn cảnh tương tự, các người sẽ cam lòng để Sa-tan bắt đi, hay để Ta thu nhận? Đó là số phận của chính các người, các người cần suy nghĩ cho thận trọng.

Cuộc sống trong Vương quốc là cuộc sống giữa các dân sự của Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời. Toàn thể con người đều sống dưới sự quan tâm và bảo vệ của Ta, đều đang tham gia vào cuộc chiến sinh tử với con rồng lớn sắc đỏ. Để giành thắng lợi trong cuộc chiến cuối cùng này, để có thể tiêu diệt được con rồng lớn sắc đỏ, tất cả dân sự trong Vương quốc của Ta đều cần phải cống hiến hết mình cho Ta. Vương quốc mà Ta nói đến, là chỉ cuộc sống dưới sự bảo trợ trực tiếp của Thần tính, mà ở đó tất cả mọi người đều trực tiếp nhận được sự dẫn dắt của Ta, trực tiếp nhận được sự huấn luyện của Ta, khiến cho cuộc sống của tất cả mọi người cho dù ở dưới đất nhưng cũng giống như trên thiên đường, thực sự có được cuộc sống của tầng trời thứ ba. Cho dù Ta sống trong xác thịt nhập thể, nhưng Ta không chịu những giới hạn của thân xác. Đã bao lần Ta đến bên con người, lắng nghe tiếng cầu nguyện của con người, đã bao lần Ta đi lại giữa con người, thường thức những lời tán dương của họ? Dù cho họ có không nhận ra sự tồn tại của Ta, thì Ta vẫn tiếp tục thực hiện công tác của mình như thế. Nơi Ta ở, chính là nơi Ta ẩn mình. Ấy thế mà, tại nơi Ta ở này, Ta đã đánh bại tất cả những kẻ thù của Ta. Tại nơi Ta ở, Ta mới có trải nghiệm thực sự về cuộc sống trên mặt đất. Tại nơi Ta ở, Ta lại quan sát từng lời nói và hành động của con người, quan sát và chỉ huy toàn bộ loài người. Nếu như loài người có

thể quan tâm đến tâm tư của Ta, từ đó thỏa mãn ý muốn của Ta, khiến Ta hài lòng, thì Ta chắc chắn sẽ ban phước cho hết thảy loài người. Đây chẳng phải là ý muốn của Ta sao?

Khi loài người trong trạng thái u mê, con người chỉ bị kinh động mà tỉnh thức cơn mê trong từng hồi, từng hồi sấm rền của Ta. Khi choàng mở mắt, biết bao con người bị ánh sáng chói lọi và lạnh lẽo này làm tổn thương đôi mắt, đến mức họ không thể nhận biết phương hướng, không biết từ đâu đến, càng không biết đi về đâu. Biết bao người bị quang sáng mãnh liệt giết chết, thân mình đổ gục dưới giông bão, bị các dòng nước cuộn cuộn đổ thành sông cuốn phăng đi, không còn dấu vết. Dưới ánh sáng, những người sống sót cuối cùng mới nhìn rõ diện mạo của Ta, mới có nhận thức về ngoại hình của Ta, họ thậm chí không dám nhìn thẳng vào khuôn mặt Ta, sợ hãi lại bị Ta hành phạt và nguyên rửa một lần nữa lên xác thịt của họ. Bao nhiêu người khóc lóc cạn tiếng, bao nhiêu người cúi đầu bị thương, bao nhiêu người máu chảy thành sông, bao nhiêu xác người trôi dạt nơi nơi? Bao nhiêu người tìm kiếm lại nơi chốn của mình trong ánh sáng, không khỏi ngậm ngùi chua xót, rơi nước mắt vì nỗi bất hạnh đã trải trong bao năm qua? Bao nhiêu người bị thôi thúc bởi ánh sáng chói lòa, chịu thừa nhận sự ô uế của mình và quyết tâm hối cải, làm lại từ đầu? Bao nhiêu người mất đi niềm vui cuộc sống vì đôi mắt bị lòa, bởi vậy không còn tâm trí chú ý đến ánh sáng, do đó tiếp tục ở trong trạng thái trì trệ, chờ đợi ngày kết thúc của họ? Và bao nhiêu người giương cao cánh buồm cuộc sống, háo hức chờ đợi ngày mai của họ dưới sự dẫn dắt của sự sáng? ... Ngày hôm nay, có ai trong loài người không tồn tại trong hoàn cảnh này? Có ai không ở dưới sự sáng của Ta? Dù người yếu đuối, hay người mạnh mẽ, người làm sao có thể trốn tránh được sự sáng của Ta?

Ngày 10 tháng 3 năm 1992

Chương 14

Trong suốt các thời đại, không người nào đã từng bước vào vương quốc, và do thế không ai từng được hưởng ân điển của Thời đại Vương quốc cũng như đã từng thấy Vua của vương quốc. Mặc dù thực tế là dưới sự soi sáng của Thần Ta, nhiều người đã tiên đoán được vẻ đẹp của vương quốc, nhưng họ chỉ biết được vẻ bề ngoài, chứ không biết được ý nghĩa bên trong của nó. Ngày nay, khi vương quốc đi vào tồn tại chính thức trên đất, hầu hết nhân loại vẫn không biết chính xác điều gì sẽ được hoàn thành hay mọi người cuối cùng sẽ được đem đến cõi nào trong Thời đại Vương quốc. Ta sợ rằng mọi người đang ở trong trạng thái mơ hồ về việc này. Vì ngày hiện thực hóa trọn vẹn vương quốc chưa đến hoàn toàn, hết thảy con người

đều bối rối và không thể thấu hiểu rõ ràng được. Công tác của Ta trong thần tính chính thức bắt đầu với Thời đại Vương quốc, và chính bởi sự khởi đầu chính thức của Thời đại Vương quốc mà tâm tính của Ta đang bắt đầu dần dần biểu lộ ra với nhân loại. Vì thế, ngay tại thời điểm này, chiếc kèn thánh chính thức bắt đầu vang lên, công bố cho hết thảy mọi người. Khi Ta chính thức nắm quyền năng của mình và trị vì làm Vua của vương quốc, hết thảy dân sự của Ta sẽ, theo thời gian, được Ta làm cho trọn vẹn. Khi mọi quốc gia trên thế gian bị phá vỡ, đó chính là lúc vương quốc của Ta được thành lập và định hình, cũng là lúc Ta sẽ biến hình và quay lại đối diện với toàn bộ vũ trụ. Vào lúc đó, hết thảy mọi người sẽ thấy gương mặt uy nghi của Ta và chứng kiến diện mạo thật của Ta. Kể từ khi sáng thế, từ khi Sa-tan làm con người bại hoại đến mức họ sa ngã ngày hôm nay, chính vì sự bại hoại của họ mà Ta đã trở nên, theo quan điểm của họ, ngày càng ẩn giấu hơn và ngày càng không thể hiểu thấu. Nhân loại chưa bao giờ thấy được gương mặt thật của Ta và chưa bao giờ trực tiếp tương tác với Ta. Chỉ trong tin đồn và thần thoại mà đã có một “Ta” trong trí tưởng tượng của con người. Do đó, Ta hòa vào trí tưởng tượng này của con người – nghĩa là, những quan niệm của con người – để giải quyết “Ta” trong tâm trí của mọi người, để mà Ta có thể thay đổi được tình trạng của “Ta” mà họ đã nuôi giữ trong rất nhiều năm. Đây là nguyên tắc công tác của Ta. Không một người nào có thể biết rõ được điều này. Mặc dù con người đã phủ phục với Ta và đến trước Ta để thờ phượng Ta, nhưng Ta không thích thú những hành động như vậy của con người, vì trong lòng họ, mọi người không giữ hình ảnh của Ta, mà một hình ảnh khác không phải của Ta. Do đó, vì họ thiếu hiểu biết về tâm tính Ta, con người không nhận ra diện mạo thật của Ta chút nào. Kết quả là, khi họ tin họ đã chống đối Ta hay vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta, Ta vẫn nhắm mắt làm ngơ – và vì thế, trong ký ức của họ, Ta hoặc là Đức Chúa Trời tỏ lòng thương xót với mọi người thay vì hành phạt họ, hoặc chính là Đức Chúa Trời, Đáng nói vậy mà không phải vậy. Những thứ này hết thảy là trí tưởng tượng sinh ra từ suy nghĩ của con người, và chúng không phù hợp với sự thật.

Ngày qua ngày, Ta đứng quan sát khắp vũ trụ, và Ta khiêm nhường ẩn mình ở nơi Ta ngự, cảm nghiệm đời sống con người và tìm hiểu kỹ từng việc làm của nhân loại. Không ai từng thật sự dâng mình cho Ta; không ai từng mưu cầu lẽ thật. Không ai từng toàn tâm hướng về Ta hay đặt ra quyết tâm trước Ta và sau đó giữ vững bền phận của họ. Chưa ai từng để Ta ngự trong họ, hay coi trọng Ta như đời sống của chính họ. Chưa ai từng thấy, trong thực tế, tất cả những gì là thần tính của Ta; chưa ai từng sẵn lòng giao tiếp với chính Đức Chúa Trời thực tế. Khi nước nuốt trọn con người, Ta cứu họ khỏi những vùng nước đọng đó và cho họ một cơ hội sống mới.

Khi con người mất sự tự tin để sống, Ta kéo họ lên khỏi bờ vực của cái chết, ban cho họ dũng khí để tiếp tục hầu cho họ có thể sử dụng Ta như nền tảng cho sự tồn tại của mình. Khi mọi người không vâng lời Ta, Ta khiến họ biết Ta từ bên trong sự bất tuân của họ. Vì bản chất cũ của nhân loại, và vì lòng thương xót của Ta, thay vì đưa con người đến chỗ chết, Ta cho phép họ ăn năn và bắt đầu lại từ đầu. Khi họ chịu nạn đói, dù là họ chỉ còn lại một hơi thở trong thân xác, nhưng Ta vẫn cố giành lấy họ từ tay tử thần, ngăn không cho họ bị làm mồi cho thủ đoạn của Sa-tan. Đã bao nhiêu lần con người thấy tay Ta, đã bao nhiêu lần họ chứng kiến diện mạo nhân từ và gương mặt tươi cười của Ta, và đã bao nhiêu lần họ đã thấy sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Ta. Dù con người chưa bao giờ biết Ta, nhưng Ta không nắm lấy những điểm yếu của họ làm cơ hội để cố tình khiêu khích. Trải nghiệm những gian khổ của nhân loại đã cho phép Ta thông cảm điểm yếu của con người. Chỉ để đáp lại sự bất tuân và vô ơn của con người mà Ta đã đưa ra những cấp độ hành phạt khác nhau.

Ta che giấu bản thân mình khi mọi người bận rộn, và tỏ lộ bản thân khi họ rảnh. Mọi người tưởng rằng Ta biết hết vạn vật; họ xem Ta chính là Đức Chúa Trời, Đáng đồng ý hết thảy những lời cầu khẩn. Vì thế, đa số đến trước Ta chỉ để tìm kiếm sự trợ giúp của Đức Chúa Trời, chứ không phải vì mong muốn biết Ta. Trong lúc quần quai với bệnh tật, mọi người khẩn thiết cầu xin sự giúp đỡ của Ta. Trong những lúc nghịch cảnh, họ hết sức giải bày những khó khăn của mình với Ta, để trút đi sự đau khổ của họ cho nhanh hơn. Tuy nhiên, không một người nào còn có thể yêu mến Ta trong trạng thái thoải mái; không một người nào tìm đến trong những lúc bình an và hạnh phúc, mà Ta có thể dự phần niềm vui của họ. Khi gia đình nhỏ bé của họ hạnh phúc và khỏe mạnh, mọi người từ lâu đã gạt Ta sang một bên hay đóng cửa lại với Ta, ngăn Ta bước vào để cho họ có thể tận hưởng hạnh phúc phước lành của gia đình họ. Tâm trí của con người quá hẹp hòi; nó quá hẹp hòi đến mức không thể chứa nổi ngay cả một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và dễ gần như Ta. Đã bao nhiêu lần Ta đã bị con người chối bỏ trong những lúc họ cười vui sướng; đã bao nhiêu lần Ta đã bị con người tựa vào như một cây nạng khi họ sẩy chân; đã bao nhiêu lần Ta đã bị ép vào vai bác sĩ bởi những người đang đau đớn vì bệnh tật. Con người mới tàn nhẫn làm sao! Họ hoàn toàn vô lý và vô đạo đức. Ngay cả những cảm xúc đáng lẽ con người phải có cũng không thể thấy được ở họ; họ gần như hoàn toàn không có chút nhân tính nào. Hãy suy ngẫm về quá khứ, và so sánh với hiện tại: Có bất kỳ thay đổi nào đang diễn ra trong các ngươi không? Các ngươi đã bỏ đi một số thứ từ quá khứ của mình chưa? Hay quá khứ đó vẫn chưa được thay thế?

Ta đã vượt qua những dãy núi và thung lũng sông, trải nghiệm những thăng trầm

của thế giới con người. Ta đã dạo bước giữa bọn họ, và Ta đã sống cùng họ nhiều năm, nhưng có vẻ như tâm tính của nhân loại chỉ thay đổi chút ít. Và như thể bản chất cũ của con người đã cắm rễ và nảy mầm trong họ. Không bao giờ họ có thể thay đổi bản chất cũ đó; họ đơn thuần chỉ cải thiện nó phần nào trên nền tảng ban đầu. Như mọi người nói, bản chất không thay đổi, nhưng hình thức đã thay đổi nhiều. Hết thấy mọi người dường như cố lừa gạt và làm lóa mắt Ta, để họ có thể thoát tội và giành được sự đánh giá cao của Ta. Ta không thán phục cũng chẳng để tâm đến những thủ đoạn của con người. Thay vì nổi trận lôi đình, Ta giữ thái độ nhìn nhưng không thấy. Ta định ban cho loài người một mức độ tự do nhất định, và sau đó, xử lý hết thấy con người một thể. Vì con người hết thấy đều là những kẻ khốn nạn vô dụng, những kẻ không yêu bản thân mình, và những kẻ không trân quý bản thân mình chút nào, thế thì tại sao họ lại còn cần Ta tỏ lòng thương xót và yêu thương thêm một lần nữa? Không có ngoại lệ, con người không biết chính mình, cũng như họ không biết chính xác họ đáng giá bao nhiêu. Họ nên đặt bản thân mình lên bàn cân xem sao. Con người không để ý đến Ta, nên Ta cũng không coi trọng họ. Họ không chú ý đến Ta, nên Ta cũng không cần phải nhọc công thêm với họ. Điều này chẳng phải là tốt nhất cho cả hai thế giới sao? Chẳng phải điều này mô tả các người sao, dân sự của Ta? Ai trong các người đã đặt quyết tâm trước Ta và không quăng chúng đi sau đó? Ai đã hạ quyết tâm lâu dài trước Ta thay vì thường xuyên để tâm đâu đâu? Con người luôn luôn đặt quyết tâm trước Ta trong những lúc thoải mái, và rồi phải hết thấy chúng trong những lúc nghịch cảnh; thế rồi sau đó họ lại xốc lại quyết tâm và đặt nó trước Ta. Ta có không đáng kính đến nỗi Ta phải dễ dãi chấp nhận thứ rác rưởi này mà nhân loại đã nhặt ra từ đồng rác không? Rất ít người giữ vững quyết tâm, rất ít người kiên trì, và rất ít người dâng những thứ quý giá nhất đối với họ để hi sinh cho Ta. Chẳng phải hết thấy các người đều như vậy sao? Nếu các người không thể giữ những bổn phận của mình như những thành viên trong dân sự của Ta trong vương quốc, thì các người sẽ bị Ta khinh ghét và loại bỏ!

Ngày 12 tháng 3 năm 1992

Chương 15

Loài người hết thấy là những tạo vật thiếu hiểu biết về bản thân, và họ không thể biết được chính mình. Tuy nhiên, họ biết rõ tất cả những người khác như trong lòng bàn tay, như thể mọi điều những người khác nói và làm đều đã bị họ “thăm tra” trước hết, ngay trước mặt họ, và nhận được sự chấp thuận của họ trước khi được thực hiện. Kết quả là, như thể họ thậm chí đã đánh giá đầy đủ mọi người khác, đến tận

tình trạng tâm lý của họ. Hết thấy con người đều như thế này. Mặc dù họ đã bước vào Thời đại Vương quốc hôm nay, bản tính của họ vẫn giữ nguyên không đổi. Họ vẫn làm điều Ta làm trước mặt Ta, trong khi sau lưng Ta họ bắt đầu sa vào những “công việc” riêng của bản thân. Tuy nhiên, sau đấy, khi họ đến trước Ta, họ giống như những con người hoàn toàn khác, rõ ràng là bình tĩnh và không hề nao núng, với sắc mặt điềm tĩnh và nhịp tim ổn định. Đây chẳng phải chính xác là điều khiến con người thật đáng khinh sao? Rất nhiều người mang hai bộ mặt hoàn toàn khác nhau – một bộ mặt khi ở trước mặt Ta, và một bộ mặt khác khi ở sau lưng Ta. Rất nhiều người trong bọn họ hành xử như những con cừu con mới sinh trước Ta, nhưng sau lưng Ta, họ biến thành những con hổ hung tợn và sau đó lại hành xử như những chú chim nhỏ bay chuyền vui vẻ trên những ngọn đồi. Rất nhiều người thể hiện sự kiên quyết trước mặt Ta. Rất nhiều người đến trước Ta tìm kiếm lời Ta với sự khát khao và mong cầu, nhưng khi ở sau lưng Ta, họ phát ốm vì chúng và từ bỏ chúng, như thể những lời phán của Ta là một điều phiền toái. Rất nhiều lần, khi nhìn thấy loài người bị kẻ thù của Ta làm cho bại hoại, Ta đã từ bỏ hi vọng ở con người. Rất nhiều lần, khi thấy họ đến trước Ta, đăm lẹ tìm kiếm sự tha thứ, dù vậy do họ thiếu tự trọng và ương ngạnh vô phương cứu chữa, Ta đã giận dữ phớt lờ những hành động của họ, ngay cả khi lòng họ chân thật và những ý định của họ chân thành. Rất nhiều lần, Ta đã thấy con người đủ tự tin để hợp tác với Ta, những người mà khi ở trước Ta họ có vẻ như ở trong vòng tay Ta, nắm trải sự ấm áp của nó. Rất nhiều lần, chứng kiến sự chân chất, hoạt bát và đáng mến của dân sự được Ta chọn, làm sao Ta có thể không phấn khởi vô cùng vì những điều này chứ? Con người không biết làm thế nào để vui hưởng những ơn phước tiền định của họ trong tay Ta, vì họ không hiểu chính xác cả hai từ “ơn phước” và “sự đau khổ” nghĩa là gì. Vì lý do này, con người không chân thành chút nào trong việc tìm kiếm Ta. Nếu ngày mai không tồn tại, thì ai trong các người đang đứng trước Ta sẽ thanh sạch như tuyết và không tì vết như ngọc? Lẽ nào tình yêu của các người dành cho Ta chỉ là thứ gì đó có thể đổi lấy một bữa ăn ngon, một bộ cánh thời thượng, hay một chức vụ cao với bổng lộc hậu hĩ? Nó có thể đổi được tình yêu mà những người khác dành cho người không? Lẽ nào thực sự việc trải qua những thử luyện sẽ khiến mọi người từ bỏ tình yêu của họ dành cho Ta? Liệu có phải sự đau khổ và những khổ nạn khiến họ phàn nàn về sự sắp đặt của Ta? Chưa ai từng thật sự nhận thức rõ về thanh gươm sắc bén trong miệng Ta: Họ chỉ biết ý nghĩa bề ngoài của nó chứ không thật sự nắm được điều nó bao hàm. Nếu con người thật sự có thể thấy được sự sắc bén của thanh gươm của Ta, họ sẽ chạy nhón nháo như lũ chuột chui về hang. Vì sự tê liệt của mình, con người không hiểu được gì về ý nghĩa thật của những lời Ta, và vì thế họ không biết

những lời phán của Ta uy lực như thế nào và bao nhiêu sự bại hoại của chính họ đã bị phán xét bởi những lời ấy. Vì lý do này, bởi những ý nghĩ chưa chín chắn của họ về những gì Ta phán, đa số mọi người đã có một thái độ hờ hững.

Trong vương quốc, không chỉ những lời phán phát ra từ miệng Ta, mà chân Ta còn điểu qua khắp mọi nơi trên hết thảy các xứ. Theo cách này, Ta đã chiến thắng trên tất cả những nơi chốn bản thổ và ô uế, để cho không chỉ trời thay đổi, mà đất cũng trong quá trình biến chuyển, và rồi được đổi mới. Trong vũ trụ, mọi thứ tỏa sáng như mới trong ánh hào quang vinh hiển của Ta, thể hiện một vẻ nồng ấm làm mê đắm các giác quan và nâng cao tinh thần của mọi người, như thể giờ đây nó tồn tại trong một tầng trời vượt ngoài các tầng trời, như được hình dung trong trí tưởng tượng của con người, không bị quấy rối bởi Sa-tan và không bị tấn công bởi các kẻ thù bên ngoài. Trên tận cùng của vũ trụ, hằng hà các vì sao giữ những vị trí được chỉ định theo mệnh lệnh của Ta, chiếu sáng qua các miền tinh tú trong những giờ tối tăm. Không một sinh vật nào dám nung nấu những suy nghĩ ương ngạnh, và vì thế, tuân theo bản chất các sắc lệnh quản trị của Ta, toàn bộ vũ trụ được điều hòa tốt và trong một trật tự hoàn hảo: Chưa bao giờ có một sự nhiễu loạn nào phát sinh, cũng như vũ trụ chưa bao giờ bị chia tách. Ta bay nhảy trên các vì sao, và khi mặt trời chiếu rọi những tia nắng, Ta xua tan hơi ẩm của chúng, giáng những trận mưa tuyết lớn bất chợt, bông tuyết to như lông ngỗng trôi xuống từ tay Ta. Tuy thế, khi Ta đổi ý, hết thảy tuyết đó tan thành sông, và trong nháy mắt, mùa xuân tràn về khắp nơi dưới bầu trời và màu xanh mướt đã biến đổi toàn bộ cảnh quan trên đất. Ta đi lang thang trên bầu trời, và ngay lập tức, đất bị che phủ trong bóng tối đen như mực vì bóng dáng của Ta: Đột nhiên, “đêm” đã đến, và trên khắp thế gian, trời trở nên tối đến mức ngửa bàn tay không thấy. Một khi ánh sáng bị dập tắt, con người chớp lấy thời khắc này để bắt đầu cơn điên cuồng hủy diệt lẫn nhau, giành giật và cướp bóc lẫn nhau. Các quốc gia trên đất sau đó rơi vào cảnh chia rẽ hỗn loạn và bước vào một tình trạng náo loạn lộn xộn, cho đến khi họ xa khỏi tầm cứu chuộc. Mọi người vật lộn trong cơn đau khổ, than van và rên rỉ giữa sự đau đớn, và khóc than thảm thương trong nỗi thống khổ, khát khao ánh sáng đột nhiên đến với thế giới loài người một lần nữa và như thế chấm dứt những ngày tối tăm và khôi phục lại sinh khí đã từng tồn tại. Tuy nhiên, Ta từ lâu đã rời bỏ nhân loại, với một cái phui tay, không bao giờ thương hại họ nữa vì những điều sai trái của thế gian: Từ lâu Ta đã khinh ghét và từ bỏ con người trên toàn trái đất, phớt lờ những tình cảnh ở đó, ngoảnh mặt đi trước mọi động thái và cử chỉ của nhân loại, và không còn thích thú gì với sự bông bột và ngây ngô của họ. Ta đã bắt tay vào một kế hoạch khác để tạo dựng lại thế gian, để cho thế gian mới này có thể tìm lại sự tái sinh sớm hơn, không bao giờ bị

nhấn chìm nữa. Giữa nhân loại, có rất nhiều trạng thái kỳ dị đang đợi Ta đến để chinh đốn, có rất nhiều sai lầm Ta phải trực tiếp ngăn chặn không để xảy ra, có rất nhiều bụi bặm Ta phải quét sạch, và có rất nhiều lẽ mầu nhiệm Ta phải tiết lộ. Hết thấy nhân loại đợi chờ Ta, và mong mỏi Ta đến.

Trên đất, Ta chính là Đức Chúa Trời thực tế, Đáng tồn tại trong lòng con người; trên trời, Ta là Đáng Chủ Tể của mọi tạo vật. Ta đã leo núi lội sông, và Ta đã phiêu bạt tới lui giữa nhân loại. Ai dám công khai chống đối chính Đức Chúa Trời thực tế? Ai dám thoát khỏi quyền tối thượng của Đáng Toàn Năng? Ai dám quả quyết rằng Ta chắc chắn ở trên trời? Hơn nữa, ai dám quả quyết rằng Ta rành rành ở trên đất? Không có ai giữa hết thấy nhân loại có khả năng nói rõ từng chi tiết về những nơi Ta ngự. Có lẽ nào bất cứ khi nào Ta ở trên trời, Ta chính là Đức Chúa Trời siêu nhiên, và bất cứ khi nào Ta ở dưới đất, Ta chính là Đức Chúa Trời thực tế? Chắc chắn việc Ta có chính là Đức Chúa Trời thực tế hay không không thể được quyết định bởi việc Ta là Đáng Cai trị của mọi tạo vật hay bởi thực tế là Ta trải nghiệm những nỗi đau của thế giới loài người, đúng không nào? Nếu đúng như thế, thì chẳng phải con người ngu dốt không còn hi vọng gì sao? Ta ở trên trời, nhưng Ta cũng ở trên đất; Ta ở giữa hằng hà tạo vật, và cũng ở giữa quần chúng. Nhân loại có thể chạm vào Ta hàng ngày; hơn thế nữa, họ có thể thấy Ta hàng ngày. Đối với nhân loại mà nói, thì Ta dường như thoáng ẩn thoáng hiện; Ta dường như thật sự tồn tại, nhưng Ta cũng dường như không tồn tại. Trong Ta có những lẽ mầu nhiệm không thể thấu hiểu được đối với nhân loại. Cứ như thể toàn bộ nhân loại đang sẫm soi Ta qua một cái kính hiển vi hồng khám phá thêm nữa những lẽ mầu nhiệm trong Ta, mong rằng nhờ đó xua tan đi cảm giác khó chịu đó trong lòng họ. Tuy nhiên, ngay cả khi họ dùng cả tia X, làm sao nhân loại có thể hé mở bất cứ bí mật nào Ta đang giữ chứ?

Chính trong lúc dân sự của Ta, do kết quả công tác của Ta, giành được vinh hiển bên cạnh Ta, thì hang ổ của con rồng lớn sắc đỏ sẽ bị khai quật, toàn bộ bùn đất sẽ được quét sạch, và toàn bộ nước bẩn, tích tụ trong vô số năm, sẽ bị khô cạn trong ngọn lửa bùng cháy của Ta, đến khi không còn tồn tại nữa. Ngay sau đó, con rồng lớn sắc đỏ cũng sẽ diệt vong trong hồ lửa và diêm sinh. Các người có thật sự sẵn lòng ở lại dưới sự chăm sóc yêu thương của Ta để không bị con rồng vô đi mất không? Các người có thật sự căm ghét mưu kế giả dối của nó không? Ai có thể làm chứng mạnh mẽ cho Ta? Vì danh Ta, vì Thần của Ta, và vì toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, ai có thể cống hiến toàn bộ sức lực của họ? Ngày nay, khi vương quốc ở trong thế giới loài người, là thời gian Ta đã đích thân đến giữa nhân loại. Nếu không phải như vậy, có ai có thể mạo hiểm ra chiến trường thay Ta mà không chút lo sợ? Để vương quốc có thể hình thành, để lòng Ta có thể mãn nguyện, và hơn nữa, để ngày của Ta

có thể đến, để có thể đến lúc hàng hà sa số các tạo vật được tái sinh và phát triển dồi dào, để nhân loại có thể được cứu rỗi khỏi bể khổ, để ngày mai có thể đến, để nó có thể diệu kỳ, trở hoa và hưng thịnh, và hơn thế nữa, để sự vui hưởng của tương lai có thể đến, thì toàn bộ nhân loại đang nỗ lực hết sức mình, không tiếc hi sinh bản thân họ cho Ta. Chẳng phải đây là dấu hiệu cho thấy chiến thắng đã là của Ta sao? Chẳng phải đây là dấu hiệu hoàn thành kế hoạch của Ta sao?

Mọi người tồn tại trong những ngày sau rốt càng lâu, thì họ càng cảm nhận được sự trống rỗng của thế gian, và họ sẽ càng ít có dũng khí để sống. Vì lí do này, vô số người đã chết trong sự thất vọng, vô số người khác đã thất vọng trong sự truy cầu của họ, và vô số những người khác chịu đau khổ khi bị thao túng dưới tay Sa-tan. Ta đã giải cứu rất nhiều người và đã hỗ trợ rất nhiều trong số đó, và rất thường xuyên, khi con người đánh mất sự sáng, Ta đã đưa họ trở lại nơi có sự sáng để họ có thể biết Ta trong sự sáng và vui hưởng Ta trong niềm sung sướng. Vì sự sáng của Ta đến, sự yêu mến dâng lên trong lòng dân sự sống trong vương quốc của Ta, vì Ta là một Đức Chúa Trời để nhân loại yêu mến – một Đức Chúa Trời mà nhân loại bám chặt lấy trong sự gắn bó triu mến – và họ tràn đầy ấn tượng dài lâu về dáng hình của Ta. Tuy nhiên, rốt cuộc không có một ai hiểu được liệu đây là công tác của Thần hay một chức năng của xác thịt. Mọi người phải mất cả đời chỉ để trải nghiệm cụ thể một điều duy nhất này. Con người không bao giờ khinh miệt Ta trong tận đáy lòng họ; thay vào đó, họ bám chặt lấy Ta trong sâu thẳm linh hồn họ. Sự khôn ngoan của Ta làm tăng sự ngưỡng mộ của họ, những phép lạ Ta làm đả mất họ, và lời Ta khiến họ kinh ngạc, thế nhưng họ trân quý chúng vô cùng. Tính hiện thực của Ta khiến con người sững sờ, chết lặng và lúng túng, ấy thế mà họ vẫn sẵn lòng chấp nhận nó. Chẳng phải đây chính là thước đo của con người như chính họ sao?

Ngày 13 tháng 3 năm 1992

Chương 16

Có rất nhiều điều Ta muốn nói với con người, có rất nhiều điều Ta phải nói với họ. Thế nhưng con người lại quá thiếu khả năng tiếp nhận; con người không thể nắm bắt lời Ta đầy đủ theo những gì Ta cung cấp, và chỉ hiểu một khía cạnh trong khi vẫn không biết khía cạnh còn lại. Dẫu vậy Ta không đưa con người vào chỗ chết bởi sự bất lực của họ, Ta cũng không phiền muộn bởi sự yếu đuối của họ. Ta đơn thuần làm công tác của Ta, và phán dạy như Ta vẫn luôn làm, kể cả khi con người không hiểu ý muốn của Ta; khi ngày ấy đến, con người sẽ biết Ta tận sâu trong lòng mình, và sẽ nhớ về Ta trong tâm tưởng họ. Khi Ta rời khỏi đất này sẽ chính là lúc Ta ngự trên

ngai trong lòng con người, nói thể nghĩa là, đó sẽ là khi toàn thể con người biết đến Ta. Do vậy, đó cũng sẽ là lúc các con trai của Ta và con người cai trị thế gian. Những ai biết Ta chắc chắn sẽ trở thành trụ cột của vương quốc của Ta, và sẽ không ai ngoài họ đủ tư cách cai trị và thi hành quyền lực trong vương quốc của Ta. Hết thảy những ai biết Ta đều sở hữu hữu thể của Ta, và có thể sống theo Ta giữa toàn thể con người. Ta không quan tâm con người biết Ta đến mức độ nào: Không ai có thể cản trở công tác của Ta theo bất kỳ cách nào, và con người không thể đưa ra sự trợ giúp hay làm gì cho Ta. Con người chỉ có thể theo hướng dẫn của Ta trong ánh sáng của Ta, và tìm kiếm ý muốn của Ta trong ánh sáng này. Hôm nay, con người đã có những năng lực, và tin rằng họ có thể nghênh ngang trước Ta, cười đùa bỡn cợt với Ta mà không chút kiềm chế, và coi Ta như ngang hàng. Dẫu vậy con người vẫn không biết Ta, dẫu vậy họ vẫn tin rằng về bản chất chúng ta đều như nhau, rằng chúng ta đều bằng xương bằng thịt, và đều cư ngụ trong thế giới loài người. Sự tôn kính mà con người dành cho Ta là quá sơ sài; họ tôn kính Ta khi họ ở trước Ta, nhưng không thể hầu việc Ta trước Thần. Đối với con người, cứ như Thần hoàn toàn không tồn tại. Kết quả là, không người nào từng biết đến Thần cả; trong sự nhập thể của Ta, con người chỉ thấy một thân thể bằng xương bằng thịt, và không lĩnh hội Thần của Đức Chúa Trời. Ý muốn của Ta có thể thật sự đạt được theo cách ấy không? Con người là những kẻ chuyên lừa dối Ta; dường như họ được Sa-tan đào tạo chuyên để gạt Ta. Tuy nhiên Ta không bị Sa-tan gây khó. Ta vẫn sẽ dùng sự khôn ngoan của Ta để chinh phục toàn thể nhân loại và đánh bại kẻ bại hoại của toàn thể nhân loại, hầu cho vương quốc của Ta có thể được thiết lập trên đất.

Trong con người, có những người đã nỗ lực xác định kích cỡ của những vì sao, hay độ lớn của không gian. Dẫu vậy nghiên cứu của họ chưa bao giờ chứng minh là hiệu quả, và tất cả những gì họ có thể làm là cúi đầu thoái chí và cam chịu thất bại. Nhìn qua hết thảy con người và quan sát những động lực của con người trong sự thất bại của họ, Ta không thấy ai hoàn toàn tin tưởng nơi Ta, không ai vâng lời Ta và quy phục Ta. Những tham vọng của con người mới ngông cuồng làm sao! Khi cả mặt vực đều tối tăm, Ta bắt đầu ném trải sự cay đắng của thế gian giữa con người. Thần của Ta đi xuyên khắp thế gian và nhìn qua lòng dạ của hết thảy mọi người, dẫu vậy Ta cũng chinh phục nhân loại trong xác thịt nhập thể của Ta. Con người không thấy Ta, bởi họ đui mù; con người không biết Ta, bởi họ đã tê dại; con người chống đối Ta, bởi họ không vâng lời; con người cúi lạy trước Ta, bởi họ đã được Ta chinh phục; con người trở nên yêu mến Ta, bởi Ta vốn xứng đáng với tình yêu của con người; con người sống theo Ta và tỏ lộ Ta, bởi quyền năng của Ta và sự khôn ngoan của Ta khiến họ hợp lòng Ta. Ta đã có một nơi trong lòng con người, nhưng Ta chưa

bao giờ nhận được tình yêu dành cho Ta từ con người mà vốn có trong tinh thần của họ. Quả thật trong tinh thần con người có những điều mà họ yêu hơn bất kỳ thứ gì khác, nhưng Ta không phải là một trong số đó, và do vậy tình yêu của con người giống như bong bóng xà phòng: Khi gió thổi, thì nó nổ ra và tan đi, không bao giờ được nhìn thấy lần nữa. Thái độ của Ta đối với con người luôn kiên định và không thay đổi. Có bất kỳ ai trong loài người có thể làm được điều như vậy không? Trong mắt con người, Ta khó để cảm nhận và vô hình như không khí, và vì lý do này, đa số mọi người chỉ tìm kiếm ở trên trời cao vô tận, hay trên đại dương cuộn trào, hay trên hồ nước êm ả, hay giữa những câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Không một người nào biết thực chất của nhân loại, càng không ai có thể nói bất cứ điều gì về sự màu nhiệm trong Ta, và do vậy Ta không yêu cầu con người đạt những tiêu chuẩn cao nhất mà họ tưởng tượng rằng Ta yêu cầu ở họ.

Giữa những lời Ta, núi non bật ngã, nước chảy ngược dòng, con người trở nên quy phục, và ao hồ bắt đầu tuôn chảy không ngừng. Mặc dù đại dương cuộn dâng dữ dội đến tận trời, giữa những lời Ta, đại dương ấy cũng êm lại như mặt hồ. Với cái phất nhẹ từ tay Ta, những cơn cuồng phong lập tức tan biến và rời khỏi Ta, và thế giới loài người lập tức trở lại yên bình. Thế nhưng khi Ta trút cơn thịnh nộ của Ta, núi non tức thì nứt toạc, mặt đất tức thì trở nên rung chuyển, nước tức thì khô cạn, và con người tức thì chịu cảnh tai ương. Bởi cơn thịnh nộ của Ta, Ta chẳng chú ý gì đến lời kêu gào của con người, chẳng trợ giúp gì để đáp lại tiếng khóc than của họ, bởi cơn giận của Ta đang tăng cao. Khi Ta ở giữa các tầng trời, các vì tinh tú chưa bao giờ phải chịu cảnh hoảng loạn bởi sự hiện diện của Ta. Thay vào đó, chúng dốc lòng vào công tác của chúng đối với Ta, và do vậy Ta ban thêm ánh sáng trên chúng và làm cho chúng sáng hơn, hầu cho chúng có được sự huy hoàng tuyệt vời hơn cho Ta. Các tầng trời càng sáng, thế gian bên dưới càng tăm tối; rất nhiều người đã than van rằng những sự sắp đặt của Ta là không thích đáng, rất nhiều người đã bỏ Ta để làm nên vương quốc của riêng họ, cái mà họ dùng để phản bội Ta, và xoay chuyển tình trạng tăm tối. Dẫu vậy ai đã đạt được điều này bằng sự kiên quyết của họ? Và ai đã thành công với quyết tâm của họ? Ai có thể xoay chuyển điều đã được sắp đặt bởi tay Ta? Khi mùa xuân trải khắp vùng đất, Ta bí mật và âm thầm gửi ánh sáng đến thế gian, hầu cho ở trên đất, con người có được ý thức bất chợt về sự trong lành của không khí. Nhưng vào ngay khoảnh khắc đó, Ta che mắt con người, hầu cho con người chỉ thấy sương mù che phủ mặt đất, và hết thảy mọi người và vật đều trông không rõ ràng. Tất cả những gì mọi người có thể làm là lặng lẽ thờ dài và suy nghĩ: “Tại sao ánh sáng lại chỉ tồn tại trong chốc lát? Tại sao Đức Chúa Trời chỉ cho con người sương mù và sự mờ mịt?” Giữa cơn tuyệt vọng của con người,

sương mù biến mất tức thì, nhưng khi họ chợt thấy một tia sáng, Ta tuôn một trận mưa như trút trên họ, và sấm sét xé màng nhĩ họ khi họ ngủ. Hoảng loạn, họ không có thời gian tìm chỗ trú ngụ, và bị nhận chìm bởi trận mưa như trút. Trong khoảnh khắc, mọi sự dưới các tầng trời đều được gột sạch giữa cơn thanh nộ của Ta. Con người không còn oán trách về sự tấn công của trận mưa lớn, và sự tôn kính được nảy sinh trong hết thảy họ. Bởi sự tấn công dữ dội bất chợt của trận mưa, đại đa số mọi người đều bị chết đuối bởi nước từ những trận mưa trút xuống từ trời, trở thành những xác chết trong nước. Ta nhìn qua khắp thế gian và thấy rằng nhiều người đang thức tỉnh, rằng nhiều người đang ăn năn, rằng nhiều người đang tìm kiếm nguồn nước trên những con thuyền nhỏ, rằng nhiều người đang cúi lạy Ta để xin sự tha thứ của Ta, rằng nhiều người đã nhìn thấy ánh sáng, rằng nhiều người đã nhìn thấy mặt Ta, rằng nhiều người đã có sự can đảm để sống, và rằng cả thế gian đã được chuyển hóa. Sau trận mưa dữ dội này, mọi sự trở lại như những gì chúng vốn hiển hiện trong đầu Ta, và không còn bất tuân nữa. Chẳng mấy chốc, cả vùng đất đầy tiếng cười, khắp nơi trên đất là bầu không khí tung hô, và không nơi nào không có sự vinh quang của Ta. Sự khôn ngoan của Ta ở khắp nơi trên đất, và khắp toàn cõi vũ trụ. Giữa mọi sự là quả ngọt từ sự khôn ngoan của Ta, giữa mọi người là đầy những tuyệt tác từ sự khôn ngoan của Ta; mọi thứ giống như hết thảy mọi sự trong vương quốc của Ta, và hết thảy mọi người đều nghỉ ngơi dưới các tầng trời của Ta giống như chiên trên đồng cỏ của Ta. Ta di chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngôi, Ta ngả lưng trên khắp vũ trụ, và Ta hoàn toàn hài lòng, bởi mọi thứ đã khôi phục sự thánh khiết của nó, và Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa, và con người trên đất có thể sống cuộc sống thanh thản, toại nguyện dưới sự hướng dẫn của Ta. Hết thảy các dân tộc đều quản lý mọi thứ trong tay Ta, hết thảy các dân tộc đều có lại được sự khôn sáng trước đây và diện mạo ban đầu của họ; họ không còn bị bao phủ bởi bụi nữa, mà trong vương quốc của Ta, họ thánh khiết như ngọc, gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người, bởi vương quốc của Ta đã được thiết lập giữa con người.

Ngày 14 tháng 3 năm 1992

Chương 17

Giọng nói của Ta như tiếng sấm, chiếu sáng bốn phương, chiếu sáng cả trần gian, con người bị gục ngã trong sấm sét. Không có ai đứng vững trong sấm sét, đa phần đều khiếp sợ bởi sự hiện diện của ánh sáng của Ta, và không biết phải làm gì.

Khi một tia ánh sáng yếu ớt dần xuất hiện ở phía Đông, rất nhiều người đã “cảm động” bởi thứ ánh sáng mong manh này, ngay lập tức bị đánh thức khỏi ảo ảnh. Nhưng không ai nhận ra rằng ngày ánh sáng của Ta giáng trần đã đến. Đa số con người đều chết lặng vì sự xuất hiện đột ngột của ánh sáng; một vài người quan sát động thái của ánh sáng, quan sát hướng đến của ánh sáng bằng đôi mắt hiếm kỳ; hoặc có người sẵn sàng đứng đối diện với ánh sáng, để biết rõ hơn về cội nguồn của ánh sáng. Nhưng cho dù như vậy, có ai đã từng nhận thấy ánh sáng của ngày hôm nay quý giá như thế nào không? Có ai đã từng thức tỉnh về sự độc nhất của ánh sáng này chưa? Phần đông con người không hiểu, bị ánh sáng làm tổn thương đôi mắt, bị ánh sáng đẩy ngã xuống bùn lầy. Có thể nói, trần gian chính là một mớ hỗn độn trong tia sáng mong manh này, tạo nên cảnh tượng bi thảm khó có thể chịu được, nhìn kỹ càng thấy xót xa. Có thể thấy khi ánh sáng đang mạnh, trạng thái của trần gian sẽ không cho phép con người đứng trước mặt Ta. Con người ở dưới sự chiếu rọi của ánh sáng; hơn nữa, con người đều được sự cứu rỗi của ánh sáng nhưng đồng thời đều chịu những vết thương do ánh sáng gây ra. Có ai không nằm dưới sự giết chóc của ánh sáng? Có ai có thể thoát khỏi sự thiêu đốt của ánh sáng? Ta đã đi khắp vũ trụ, bàn tay Ta gieo hạt giống linh hồn của Ta, để con người trên khắp vũ trụ sẽ “cảm động” vì Ta. Ta ngắm nhìn khắp trần gian từ nơi cao nhất của thiên đàng, quan sát những “hiện tượng kỳ lạ” của các sinh vật trên trần gian. Dường như mặt biển đang phải hứng chịu trận động đất: chim biển bay qua bay lại, tìm cá để ăn. Trong khi đó, dưới đáy biển thì không hề hay biết, điều mà trạng thái của mặt biển hoàn toàn không thể làm cho thức tỉnh được, vì đáy biển yên tĩnh như trên tầng trời thứ ba: nơi đây, các loài động vật lớn nhỏ chung sống hòa bình, chưa từng xảy ra “khẩu chiến”. Trong số những hiện tượng kỳ lạ, con người là hiện tượng khiến Ta khó hài lòng nhất. Điều này là bởi vì địa vị mà Ta cho con người quá cao, do vậy, tham vọng của con người quá lớn, và trong mắt của con người luôn có một phần “chống đối”. Trong sự sửa dạy của Ta đối với con người, trong sự phán xét của Ta với con người, từng có nhiều nỗi khổ tâm, có nhiều nỗi thương xót của Ta dành cho con người, nhưng con người không hề mảy may biết được. Ta chưa từng đối xử hà khắc với bất kỳ ai: Ta chỉ chỉnh đốn thích đáng khi con người bất tuân, và chỉ ban cho “sự giúp đỡ” phù hợp khi con người yếu đuối. Nhưng khi con người xa cách Ta và hơn nữa còn dùng quỷ kế của Sa-tan để phản bội Ta, Ta sẽ hủy diệt loài người ngay lập tức, khiến cho con người không còn có cơ hội “thể hiện khả năng” trước mặt Ta, không thể nghênh ngang vênh váo, cậy thế ức hiếp người khác trên trần gian nữa.

Ta thực thi thẩm quyền của Ta trên trần gian, triển khai tất cả công tác của Ta.

Mọi thứ trong công tác của Ta đều được phản ánh trên khắp trần gian; con người chưa từng nắm bắt được động thái của Ta trên thiên đàng, cũng không thể nắm bắt được chi tiết về quỹ đạo vận hành Thần của Ta. Hầu hết mọi người chỉ nắm bắt được chi tiết bên ngoài thần, mà không thể hiểu được thực trạng trong thần. Yêu cầu của Ta đối với con người không phải là Ta đang mơ hồ trên thiên đàng, hay là Ta không thể ước lượng được trên trần gian: yêu cầu mà Ta đưa ra phù hợp với vóc giạc của con người trên đất. Ta chưa từng làm khó bất kỳ ai, cũng chưa từng yêu cầu bất kỳ ai “vắt kiệt máu” của mình để cúng dường thú vui cho Ta: Lẽ nào yêu cầu của Ta chỉ giới hạn ở những điều kiện này sao? Vạn vật trên trần gian, loài nào không tuân theo sự sắp xếp trong lời nói của Ta? Loài nào không bị thiêu rụi hoàn toàn trước mặt Ta bởi lời nói của Ta và ngọn lửa thiêu đốt của Ta? Loài nào dám hă hê kiêu ngạo trước mặt Ta? Loài nào không cúi đầu trước Ta? Lẽ nào Ta chính là vị Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần áp đặt sự im lặng lên vạn vật? Ta lựa chọn những thứ hợp ý Ta trong vạn vật; Ta chọn người hiểu lòng Ta trong hàng vạn người, Ta chọn thứ có giá trị nhất trong tất cả các ngôi sao, để thêm một tia sáng vào Vương quốc của Ta. Ta đi trên trần gian, hương thơm của Ta tỏa ra khắp nơi, bóng dáng của Ta ở khắp mọi nơi. Mọi nơi đều vang vọng âm thanh của Ta, mọi người đều lưu luyến cảnh đẹp của ngày hôm qua, bởi vì con người đều đang hồi tưởng lại quá khứ...

Con người đều khao khát được gặp mặt Ta, nhưng khi Ta đích thân đến trần gian, con người lại hết thảy ghét sự xuất hiện của Ta, xua đuổi sự hiện diện của ánh sáng, như thể Ta là kẻ thù trên thiên đàng của con người. Con người chào ta bằng ánh mắt “đề phòng”, luôn luôn cẩn thận, sợ Ta có cách “xử trí khác”. Bởi vì con người đều coi Ta là người bạn xa lạ, như thể Ta có ý định giết chóc bừa bãi vậy. Trong mắt của con người, Ta là kẻ thù không đội trời chung. Sau khi đã nếm trải hơi ấm của Ta trong hoạn nạn, con người tuy thế vẫn không cảm nhận được tình yêu của Ta, vẫn có ý định đề phòng, chống lại Ta. Ta không lợi dụng trạng thái này của con người để hành động, mà trao cho họ vòng tay ấm áp, trao cho họ sự ngọt ngào trên môi, ban cho họ thức ăn để no bụng. Nhưng khi cơn thịnh nộ của Ta làm rung chuyển núi sông, Ta sẽ không hỗ trợ con người theo nhiều cách khác nhau vì sự “hèn nhát” của họ. Lúc này, Ta sẽ nổi trận lôi đình, không cho bất kỳ loài nào có cơ hội ăn năn, và từ bỏ mọi hy vọng của con người, cho con người quả báo thích đáng. Khi đó, sấm sét giống như cơn sóng giận dữ, giống như hàng vạn ngọn núi sụp đổ. Vì sự nổi loạn của mình, con người sẽ bị sấm sét đánh chết, loài vật bị xóa sổ trong tiếng sấm sét, trong chốc lát, cả vũ trụ rơi vào hỗn loạn, vạn vật không thể phục hồi lại sức sống vốn có. Hàng vạn người không thể chạy thoát khi sấm sét; giữa những tia chớp, con người bị ngã thành từng đợt vào dòng nước chảy xiết, bị nước chảy từ trên núi cuốn trôi. Đột

nhiên, trong “đích đến” của con người lại hội tụ thế giới của “con người”. Trên mặt biển, xác của con người đang trôi dạt. Tất cả mọi người đều tránh xa Ta bởi cơn thịnh nộ của Ta, vì con người đã mạo phạm thực chất Thần của Ta, sự nổi loạn của con người đã xúc phạm Ta. Ở vùng đất không có nước, những con người khác vẫn đang cười nói hát ca, tận hưởng những lời hứa mà Ta đã ban cho.

Khi tất cả mọi người đều im lặng, Ta tỏa ra một tia sáng trước mắt của con người. Đột nhiên, con người trở nên sáng suốt và mắt đã sáng rõ, không còn muốn tiếp tục im lặng nữa, do đó đã đánh thức linh cảm trong lòng họ ngay tức khắc. Lúc này, con người đều đã được hồi sinh, vứt bỏ nỗi khổ của mình, đến trước mặt Ta, và có được cơ hội sống sót một lần nữa qua lời nói của Ta. Điều này là bởi vì con người đều mong muốn sống trên trần gian. Thế nhưng, ai trong số họ từng có ý định sống vì Ta? Có ai đã từng trên thân mình tìm ra “những điều tốt đẹp” để dâng cho Ta hưởng thụ? Có ai đã từng ngửi thấy mùi hương quyến rũ của Ta? Con người đều là những thứ thô lỗ, bề ngoài có vẻ rạng ngời nhưng thực chất không hề yêu Ta một cách chân thành, bởi vì trong sâu thẳm trái tim con người chưa từng có một chút nào dành cho Ta. Con người rất thiếu sót, so với Ta, dường như khác nhau một trời một vực, nhưng Ta không tán công điểm yếu của con người, không cười nhạo con người vì sự thiếu sót của họ. Bàn tay của Ta đã hoạt động trên trần gian hàng ngàn năm, trong khi đôi mắt của Ta luôn dõi theo toàn bộ nhân loại. Nhưng bàn tay Ta chưa từng coi tính mạng của một người là trò chơi để tùy tiện đùa giỡn. Ta quan sát tâm huyết của con người, cũng thấu hiểu cái giá phải trả của con người. Ta không muốn hành phạt con người, cho con người những điều không mong muốn nhân lúc họ không đề phòng. Thay vào đó, Ta chỉ luôn chu cấp cho con người, luôn ban tặng cho con người. Vì vậy, tất cả những gì con người tận hưởng đều là ân điển của Ta, hoàn toàn là sự giàu có đến từ bàn tay của Ta. Bởi vì Ta ở trên trần gian, do vậy, con người chưa từng phải chịu nỗi khổ đói khát, mà Ta cho phép con người nhận những thứ có thể tận hưởng trong tay Ta, tất cả mọi người đều sống trong phước lành của Ta. Chẳng phải tất cả mọi người đều sống trong hình phạt của Ta sao? Cũng như núi chứa bao sản vật phong phú trong độ sâu, nước chứa bao điều thú vị trong độ rộng, những người sống trong lời của Ta ngày hôm nay chẳng phải càng có những thứ thức ăn để thưởng thức và nếm thử sao? Ta ở trên trần gian, con người cũng được hưởng phước lành của Ta trên trần gian. Khi Ta rời khỏi trần gian, cũng là lúc Ta hoàn thành công tác, lúc đó, nhân loại sẽ không còn được Ta nuông chiều vì sự “yếu đuối” của họ nữa.

Ngày 16 tháng 3 năm 1992

Chương 18

Trong tia chớp sáng, mọi loài vật đều hiện nguyên hình hài thật. Cũng vậy, dưới ánh sáng soi rọi của Ta, con người đã lấy lại được sự thánh thiện trước kia mình từng sở hữu. Ôi, thế giới hư hoại của những ngày xưa cũ! Cuối cùng, nó cũng đã bị lật đổ rơi vào dòng nước bẩn thỉu và chìm xuống bên dưới mặt nước, tan rã thành bùn lầy! Ôi, toàn bộ loài người do chính Ta tạo dựng! Cuối cùng họ cũng đã sống lại trong sự sáng, tìm thấy nền tảng để tồn tại và không còn giãy giụa trong bùn lầy! Ôi, vô số những tạo vật mà Ta nắm trong bàn tay mình! Làm sao chúng có thể không được tân tạo bởi lời của Ta? Làm sao chúng có thể không hoàn tất nhiệm vụ của mình khi ở trong sự sáng? Đất không còn im ắng và tịch mịch như chết, trời không còn hoang vắng và buồn rầu. Trời và đất không còn bị khoảng không ngăn cách, hòa làm một, không bao giờ bị chia rẽ nữa. Trong sự kiện vui mừng này, tại thời điểm hân hoan này, sự công chính và thánh khiết của Ta đã lan tỏa ra khắp cõi vũ trụ và toàn thể nhân loại đều không ngừng chúc tụng chúng. Các thành trên trời đều nức tiếng cười vui vẻ, và vương quốc dưới đất cùng nhảy múa hân hoan. Có ai lại không mừng rỡ, có ai lại không đồng thời rơi nước mắt vào lúc này? Đất trong trạng thái nguyên thủy thuộc về trời và trời được hợp nhất với đất. Con người chính là sợi dây liên kết trời và đất, và bởi sự thánh khiết của con người, bởi sự đổi mới của con người, mà trời không còn bị giấu khỏi đất và đất không còn lặng im trước trời. Những gương mặt của nhân loại rạng ngời nụ cười hài lòng và giấu trong lòng hết thảy họ là một sự ngọt ngào không giới hạn. Con người không tranh cãi với nhau, cũng không dùng vũ lực với nhau. Có ai trong sự sáng của Ta mà không sống hòa bình với người khác? Có ai trong ngày của Ta mà làm hổ thẹn danh Ta? Hết thảy con người đều hướng ánh nhìn tôn kính về phía Ta, và trong lòng họ thầm kêu cầu Ta. Ta đã dò xét mỗi hành động của loài người: trong số những người đã được thanh tẩy, chẳng có người nào không vâng lời Ta, chẳng có ai phán xét Ta. Tâm tính của ta chảy tràn trong toàn nhân loại. Hết thảy con người đều đang dần hiểu Ta, đang tiến đến gần Ta hơn và tôn thờ Ta. Ta đứng vững trong tâm linh của con người, được tôn lên đỉnh cao nhất trong mắt của con người và chảy khắp các mạch máu của con người. Niềm hân hoan vui vẻ trong lòng con người lấp đầy mọi nơi trên khắp bề mặt trái đất, không khí trong lành và thoáng đăng, màn sương dày đặc không còn giăng kín mặt đất và mặt trời tỏa sáng rực rỡ.

Bây giờ, hãy ngược nhìn vương quốc của Ta, nơi mà Ta là Vua trên muôn loài, và nơi mà Ta nắm giữ quyền năng trên vạn vật. Từ khởi nguyên của cuộc sáng thế cho đến ngày nay, các con trai Ta được Ta dẫn dắt đã trải qua quá nhiều gian khó

trong cuộc sống, quá nhiều sự bất công từ thế gian, quá nhiều những thăng trầm của cõi nhân gian, nhưng bây giờ chúng được sống trong ánh sáng của Ta. Ai mà không khóc về những điều bất công của ngày hôm qua? Ai không rơi nước mắt cho những khó khăn đã trải qua để đến được ngày hôm nay? Và một lần nữa, có ai trong hoàn cảnh này mà không dâng hiến chính mình cho Ta? Có ai không nắm lấy cơ hội này để bày tỏ niềm đam mê đang trào dâng trong lòng mình? Có ai trong khoảnh khắc này không nói lên những gì họ đã trải qua? Tại thời điểm này, tất cả mọi người đều đang hiến dâng điều tốt đẹp nhất của chính mình lên cho Ta. Biết bao nhiêu người đang giầy vò trong ân hận về những hành động đại dột của mình ngày hôm qua, biết bao nhiêu người đang ghét cay ghét đắng chính mình vì những mưu cầu của ngày hôm qua! Tất cả con người đều đã biết chính mình, tất cả đều đã nhìn thấy những việc làm của Sa-tan và sự kỳ diệu của Ta, và trong lòng họ giờ đã có một chỗ cho Ta. Sẽ không bao giờ Ta bị con người căm ghét hay chối bỏ nữa, vì công tác vĩ đại của Ta đã hoàn tất, và không còn bị ngăn trở nữa. Ngày nay, trong số các con trai của vương quốc Ta, có ai vẫn chưa suy ngẫm về những mối quan tâm của chính mình? Có ai không có thêm những suy xét về cách mà công tác của Ta được hoàn tất? Có ai đã thật lòng hiến dâng chính mình vì Ta? Sự ô uế trong lòng các người đã giảm bớt chưa? Hay nó lại càng trở nên nhiều hơn? Nếu các yếu tố không trong sạch trong các người không giảm xuống, và chúng cũng chẳng tăng lên, thì Ta chắc chắn sẽ loại bỏ những người như người. Điều Ta muốn là những con người thánh khiết hợp lòng Ta, chứ không phải là những ma quỷ ô uế chống lại Ta. Mặc dù yêu cầu của Ta đối với nhân loại không cao, nhưng thế giới trong lòng con người thật quá rối ren đến nỗi nhân loại không thể đã phù hợp ngay với ý muốn của Ta hoặc ngay lập tức hoàn thành những ý định của Ta. Đa số loài người đang âm thầm tự mình gắng sức với hy vọng nắm giữ được mãi vòng hoa chiến thắng. Đa số loài người đang đấu tranh với tất cả sức lực của mình, không dám xao nhãng dù chỉ một giây, vô cùng lo sợ lại bị rơi vào sự cầm giữ của Sa-tan lần thứ hai. Họ không dám giữ sự oán trách với Ta thêm nữa, mà thay vào đó không ngừng thể hiện lòng trung thành của mình với Ta. Ta đã nghe thấu những lời từ tâm can của rất nhiều người, và cũng rất nhiều người thuật lại những kinh nghiệm đầy đau thương của mình trong cơn gian truân; Ta đã thấy rất nhiều người, trong hoàn cảnh khốc liệt nhất, vẫn không buông bỏ lòng trung thành của họ đối với Ta, và Ta đã thấy vô số người, khi bước đi trên con đường đầy đá sỏi, vẫn tìm một lối ra. Trong những hoàn cảnh ấy, họ chưa hề mở miệng than thở; kể cả khi không thể tìm thấy ánh sáng, họ phần nào nhụt chí, nhưng họ không bao giờ phàn nàn dầu chỉ một lần. Nhưng Ta cũng nghe thấy nhiều người thốt lên những lời rửa sạch từ trong sâu thẳm tâm lòng họ,

nguyên rửa trời và buộc tội đất, và Ta cũng đã thấy rất đông người chìm đắm trong tuyệt vọng giữa cơn khốn cùng, tự quăng mình đi như rác rưởi bị ném vào thùng rác, bị bọc lấy bởi rác bẩn và bụi bặm. Ta đã nghe không biết bao nhiêu người cãi cọ với nhau, chỉ vì một sự thay đổi vị trí, thứ dẫn đến sự thay đổi diện mạo, từ đó dẫn tới thay đổi trong mối quan hệ của họ với những người xung quanh, kết quả là bạn bè không còn là bạn bè nữa mà trở thành kẻ thù, dùng miệng lưỡi để công kích nhau. Vô số người sử dụng lời Ta như những viên đạn trong khẩu súng máy, tấn công một cách vô thức vào người khác, cho đến khi thế giới loài người khắp nơi tràn ngập tiếng kêu náo động, phá hủy mọi sự tĩnh lặng thanh bình. May thay, ngày này bây giờ đã đến, nếu không, ai có thể hình dung được bao nhiêu người có lẽ đã thiệt mạng dưới sự càn quét không ngừng của những khẩu súng máy này.

Tiếp sau sự ban ra của lời Ta, và bắt nhịp với thực trạng của toàn nhân loại, vương quốc của Ta, từng bước từng bước, sẽ giáng xuống trên đất. Con người không còn nung giữ những suy nghĩ lo lắng, hay “bận tâm” tới người khác, hay “suy tính” cho chính mình. Và vì thế, những cuộc tranh cãi lời thề trên đất sẽ không còn nữa, và theo sự ban phát lời Ta, các loại “vũ khí” khác nhau của thời kỳ hiện đại cũng sẽ được rút lại. Con người sẽ trở lại hòa bình với nhau, tấm lòng của con người một lần nữa lại tỏa ra một tinh thần hòa hảo, và chẳng còn ai phải tự vệ trước một cuộc tấn công ngầm nữa. Cả nhân loại đã trở lại trạng thái bình thường và bắt đầu một cuộc sống mới. Sống trong môi trường mới, rất nhiều người nhìn xung quanh, cảm thấy như thể họ đang bước vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ, và chính vì thế, họ không thể thích nghi ngay lập tức với môi trường hiện tại hay đi ngay vào con đường đúng đắn. Và như vậy, khi nói tới loài người, thì đó chính là tình trạng “tâm muốn, nhưng xác thịt vẫn còn yếu”. Dù cho bản thân Ta chưa bao giờ, giống như con người, nếm thử sự cay đắng của nghịch cảnh, nhưng Ta tuy thế biết rất rõ những khiếm khuyết của con người. Ta hiểu biết tường tận nhu cầu của con người, và Ta hoàn toàn biết rõ sự yếu đuối của con người. Chính vì lý do đó, Ta không cười nhạo những thiếu sót của con người; tùy theo sự bất chính của con người, Ta chỉ đưa ra một biện pháp “giáo huấn” phù hợp, cách tốt hơn để giúp con người trở về với con đường đúng, hầu cho nhân loại không còn là những đứa trẻ mồ côi đi lang thang nữa, mà thay vào đó trở thành những đứa trẻ có được một nơi để gọi là mái ấm. Tuy nhiên, những hành động của Ta luôn theo nguyên tắc. Nếu loài người không sẵn lòng tận hưởng niềm hạnh phúc nơi Ta, thì Ta chỉ có thể chiều theo những gì lòng họ mong ngóng và ném họ vào vực sâu không đáy. Vào lúc này, không một ai nên tiếp tục giữ sự trách than trong lòng mình nữa, mà nên nhìn thấy sự công chính của Ta trong những sắp đặt mà Ta đã thực hiện. Ta không buộc nhân loại phải yêu ta, và Ta cũng không phản đối một người nào vì đã

yêu Ta. Trong Ta là sự tự do hoàn toàn, sự giải thoát hoàn toàn. Dù cho vận mệnh của con người nằm trong tay Ta, nhưng Ta vẫn ban cho con người một ý chí tự do, không chịu sự kiểm soát của Ta. Theo cách này, con người sẽ không tự đưa mình vào các “rắc rối” vì những sắc lệnh quản trị của Ta, mà thay vào đó, dựa vào sự khoan dung cao cả của Ta mà họ được “giải phóng”. Và rất nhiều người tìm kiếm trong sự giải phóng đó một lối thoát cho riêng mình, thay vì bị ràng buộc vào Ta.

Ta luôn luôn dùng bàn tay rộng lượng để cai trị nhân loại, không bao giờ làm trở ngại con người với những vấn đề không thể giải quyết, không bao giờ gây khó khăn cho bất kỳ ai; chẳng phải như vậy sao? Mặc dù rất rất nhiều người không hề yêu Ta, nhưng thay vì tức giận về thái độ đó, Ta đã ban cho họ sự tự do, cho phép họ được tự do đến mức để cho họ bơi một cách tự do trong biển cay đắng và đau khổ. Bởi vì con người là một con tàu đáng hổ thẹn; dù họ đã thấy những phước lành mà Ta đang nắm giữ trong tay, nhưng họ chẳng hề muốn tận hưởng chúng, mà thay vào đó đón lấy tai họa từ tay của Sa-tan, và vì có đó tự để cho bản thân giống như “nguồn dinh dưỡng” bị Sa-tan hút cạn. Tất nhiên, cũng có một số người đã chính mắt nhìn thấy sự sáng của Ta, chính vì vậy, mặc dù họ đang sống giữa những đám sương mờ mịt của thực tại, họ không vì những đám sương mờ đó mà đánh mất đức tin vào sự sáng, mà cứ tiếp tục dò dẫm và tìm kiếm trong những đám sương mờ đó – mặc cho đó là một con đường rải đầy những chướng ngại vật. Khi con người nổi loạn chống lại Ta, Ta giáng cơn giận của Ta lên họ, và vì vậy con người có thể bị diệt vong bởi sự bất tuân của mình. Khi con người vâng lời Ta, Ta sẽ tiếp tục ẩn mình với họ và đồng thời đánh thức một tình yêu thương ở trong sâu thẳm lòng họ, một tình yêu thương không cố nịnh nọt Ta, mà là để đem lại cho Ta sự vui thích. Đã quá nhiều lần, khi con người tìm cầu Ta, mà Ta lại nhắm mắt và giữ im lặng, để khiến cho đức tin thực sự của họ được bộc lộ ra. Nhưng khi Ta không lên tiếng, đức tin của con người thay đổi ngay tức khắc, và tất cả những gì Ta thấy là “hàng giả” của họ, bởi vì con người chưa bao giờ thật lòng yêu Ta. Chỉ khi nào Ta xuất hiện thì nhân loại mới tạo nên một màn diễn phi thường về “đức tin”; nhưng khi Ta ẩn mình trong nơi kín đáo của Ta, con người trở nên yếu đuối và ngã lòng, như thể họ lo sợ xúc phạm Ta, thậm chí còn có một số người, không nhìn thấy mặt Ta, lại đưa Ta vào “xử lý sâu sắc” và từ đó họ phủ nhận sự thật về sự tồn tại của Ta. Quá nhiều người đang vẫn cứ ở trong tình trạng này, quá nhiều người có tâm lý này. Nó không có gì hơn là sự ưa che đậy những gì bên trong bản thân của hết thảy con người. Chính vì điều này, họ ngần ngại chú ý tới sự khiêm khuyết của mình, và chỉ nghiêng rằng, che mặt thừa nhận sự thật trong lời của Ta.

Ngày 17 tháng 3 năm 1992

Chương 19

Bổn phận của con người là coi lời nói của Ta là nền tảng cho sự sinh tồn của họ. Con người phải thiết lập một phần riêng cho mình trong từng phần lời của Ta, nếu không sẽ tự chuốc lấy diệt vong, tự làm khó mình. Con người đều không biết Ta, vì vậy, không dùng sinh mệnh của mình để làm vật trao đổi với Ta, chỉ cầm những thứ bỏ đi trong tay mình để phô trương trước mặt Ta, cố gắng làm Ta hài lòng. Nhưng Ta không hài lòng với hiện trạng, Ta luôn đưa ra yêu cầu cho con người. Ta yêu những đóng góp của con người nhưng ghét những đòi hỏi của họ. Trái tim con người đều chứa đầy lòng tham, dường như trái tim con người bị ma quỷ mê hoặc, không thể dứt ra được và dâng hiến trái tim cho Ta. Khi Ta nói, con người đều hết sức chăm chú lắng nghe giọng nói của Ta; nhưng khi Ta ngừng nói, họ lại bắt đầu về lại “công việc” của mình, hoàn toàn phớt lờ những lời của Ta, dường như lời của Ta là vật phụ cho “công việc” của họ. Ta chưa bao giờ thoả mái với con người, nhưng Ta cũng kiên nhẫn và khoan dung với họ. Do vậy, bởi sự khoan dung của Ta, con người đều không biết tự lượng sức mình, không tự nhận thức, tự xem xét lại bản thân và họ lợi dụng sự kiên nhẫn của Ta để lừa dối Ta. Không một ai trong số họ thực lòng quan tâm đến Ta, và không một ai thực sự coi Ta là đối tượng thân yêu trong lòng họ; chỉ khi họ rảnh rỗi, họ mới dành chút quan tâm chiếu lệ cho Ta. Những nỗ lực Ta dành cho con người không thể đong đếm được, mà là trên thân con người làm công việc trước giờ chưa từng có; ngoài ra, Ta còn cho con người thêm một trọng trách, làm cho con người có chút nhận thức và thay đổi từ tất cả những gì Ta có và những gì Ta làm. Ta không yêu cầu con người trở thành “người tiêu dùng” thuần túy, mà yêu cầu họ trở thành “nhà sản xuất” có khả năng đánh bại Sa-tan. Mặc dù Ta không đòi hỏi bất cứ điều gì ở con người, nhưng Ta có những tiêu chuẩn đối với các yêu cầu mà Ta đưa ra, vì Ta làm việc có mục đích và có nguyên tắc, chứ không bõn cọt tùy tiện giống như tưởng tượng của con người, cũng không sáng tạo ra trời đất và vạn vật theo tính khí của mình. Trong công việc của Ta, con người phải nhìn thấy điều gì đó, đạt được cái gì đó. Không nên lãng phí “thanh xuân” của mình, không nên coi sinh mệnh của mình như bộ quần áo trên cơ thể để bụi tự bám vào; thay vì thế, họ phải bảo vệ bản thân nghiêm ngặt, lấy sự giàu có của Ta để chu cấp cho sự tận hưởng của chính mình, cho đến khi không thể quay lại với Sa-tan vì Ta, và tấn công Sa-tan vì Ta. Yêu cầu của Ta đối với con người chẳng phải chỉ đơn giản vậy thôi sao?

Khi một tia sáng yếu ớt bắt đầu xuất hiện ở phương Đông, tất cả mọi người trong vũ trụ chỉ lúc này mới hướng sự chú ý của họ về ánh sáng phương Đông. Không còn chìm trong giấc ngủ, con người đi quan sát nguồn ánh sáng phương Đông, nhưng

quyền năng của con người có hạn nên không ai có thể nhìn thấy nơi bắt nguồn của ánh sáng. Khi tất cả vũ trụ được soi sáng, con người sẽ tỉnh dậy từ giấc ngủ mộng mị, và chỉ khi đó mới nhận ra rằng ngày của Ta đang dần đến với thế giới. Cả nhân loại ăn mừng vì sự hiện diện của ánh sáng, vì vậy, con người không còn chìm trong giấc ngủ say, không còn vô thức. Dưới ánh sáng rực rỡ của Ta, tâm trí và tầm nhìn của con người trở nên rõ ràng và đột nhiên cảm nhận được niềm vui của cuộc sống. Ta nhìn con người qua màn sương bao phủ. Các loài vật đều đang nghỉ ngơi, vì sự xuất hiện của một tia sáng yếu ớt mà mọi vật trong tạo hóa đều ý thức được rằng một cuộc sống mới đang tới gần. Vì vậy, các loài vật cũng đều bò ra khỏi hang để tìm kiếm thức ăn. Tất nhiên, thực vật cũng không ngoại lệ. Dưới ánh sáng chói lọi, những chiếc lá xanh lấp lánh trong ánh sáng rực rỡ, chờ đợi dâng hiến một phần của bản thân cho Ta khi Ta ở trên trần gian. Con người đều mong muốn sự hiện diện của ánh sáng nhưng lại sợ sự xuất hiện của nó, lo sợ rằng bộ mặt xấu xí của họ sẽ không còn che giấu được nữa, bởi con người đều trần trụi và thiếu sự che đậy. Có bao nhiêu người hoảng loạn vì ánh sáng đang đến, và bị sốc vì sự xuất hiện của ánh sáng? Có bao nhiêu người vô cùng hối hận sau khi nhìn thấy ánh sáng, ghê tởm sự ô uế của chính mình, nhưng không thể cứu vãn nỗi sợ thật, chỉ có thể chờ đợi sự xử trí của Ta? Có bao nhiêu người đã quen với việc chịu đựng trong bóng tối, khi nhìn thấy ánh sáng, đột nhiên cảm nhận được ý nghĩa sâu sắc của ánh sáng, và từ đó ôm tia sáng đó trong lòng mình, sợ mất nó một lần nữa? Có bao nhiêu người không phải vì sự đột nhiên xuất hiện của ánh sáng mà xuôi ngược vô thường, chỉ đơn giản là làm công việc hằng ngày đến tay mình, bởi vì họ đã bị mù trong nhiều năm, vì vậy không cảm nhận được ánh sáng đã đến, cũng không được tận hưởng ánh sáng. Trong lòng của con người, Ta không cao nhưng cũng không thấp. Đối với con người, Ta có tồn tại hay không cũng chẳng đáng quan tâm, như thể cuộc sống của con người không hề cô đơn hơn nếu không có Ta, và cũng không có thêm nhiều niềm vui nếu có Ta. Bởi vì con người không yêu mến Ta, cho nên những thú vui mà Ta dành cho con người rất ít. Nhưng ngay khi con người dành một chút tôn sùng cho Ta, thái độ của Ta đối với con người cũng sẽ thay đổi. Vì vậy, chỉ khi con người nắm bắt được quy luật này, con người mới có may mắn được dâng hiến bản thân cho Ta và đòi hỏi những thứ trong tay Ta. Chắc hẳn tình yêu của con người dành cho Ta không chỉ giới hạn trong sự hứng thú của riêng họ? Chắc hẳn đức tin của con người dành cho Ta không chỉ giới hạn trong những thứ Ta ban cho? Chẳng lẽ con người không nhìn thấy ánh sáng của Ta thì không thể yêu Ta chân thành bằng đức tin của họ? Chắc hẳn sức mạnh của con người không chỉ giới hạn trong tình trạng của ngày hôm nay? Chẳng lẽ con người yêu Ta cũng cần phải can đảm?

Dựa vào sự tồn tại của Ta mà vạn vật thọ tạo quy phục ở nơi mà chúng cư trú, không tùy ý phóng túng khi không có sự sửa dạy của Ta. Do đó, những ngọn núi trở thành ranh giới giữa các quốc gia trên đất liền, nước trở thành rào cản ngăn cách con người giữa các vùng đất và không khí là vật lưu thông của con người trong không gian trên đất. Chỉ có con người không thể thực sự vâng phục các yêu cầu theo ý Ta, đó là lý do tại sao Ta nói rằng, chỉ có con người là thứ bất tuân trong vạn vật. Con người chưa bao giờ thực sự quy phục Ta, vì vậy, Ta luôn sửa dạy họ nghiêm khắc. Nếu ở giữa nhân loại, vinh quang của Ta thực sự lan rộng ra cả vũ trụ, khi đó Ta chắc chắn sẽ đem tất cả vinh quang của Ta ra để hiển hiện trước nhân loại. Bởi vì sự ô uế của con người, không xứng để nhìn thấy vinh quang của Ta, mấy ngàn năm qua, Ta chưa bao giờ công khai mà chỉ ẩn giấu; vì lý do này, vinh quang của Ta chưa bao giờ hiển hiện trước con người và con người luôn bị chìm trong vực thẳm tội lỗi. Ta đã từng tha thứ cho sự bất chính của con người nhưng con người không biết tự giữ mình mà thay vào đó luôn tự đặt mình vào “tội lỗi”, để mặc cho “tội lỗi” làm tổn thương chính mình. Lẽ nào đây không phải là sự thiếu tự trọng và tự ái của con người sao? Trong số con người, có ai thực sự yêu thương? Lòng trung thành của con người cân nặng bao nhiêu? Chẳng phải trong cái gọi là chân thực của con người có lẫn sự giả tạo sao? Lòng trung thành của con người chẳng phải đều là một mớ hỗn độn sao? Thứ Ta cần là tình yêu trọn vẹn của con người. Con người không biết Ta, tuy cũng mưu cầu để biết Ta nhưng không trao tấm lòng chân thành và tha thiết cho Ta. Đối với con người, Ta không ép buộc. Nếu con người cho ta “lòng trung thành”, Ta sẽ không ngần ngại tiếp nhận; nhưng nếu họ không tin tưởng Ta, và từ chối dâng hiến một chút bản thân cho Ta, Ta cũng sẽ không muợn phiền thêm vì điều đó, thay vào đó, Ta sẽ đơn giản xử trí con người theo cách khác, cho họ một đích đến phù hợp với họ. Tiếng sấm rền vang trên bầu trời, đánh gục con người; những ngọn núi bị nứt, chôn vùi con người; những con thú hoang đói khát, nuốt chửng con người; và nước biển dâng cao, nhấn chìm con người; khi con người tàn sát lẫn nhau, con người sẽ tự chuốc lấy diệt vong trong những tai họa phát sinh từ chính họ.

Vương quốc đang mở rộng giữa loài người, nó đang hình thành giữa loài người, nó đang dựng lên giữa loài người; không có thế lực nào có thể phá hủy Vương quốc của Ta. Trong số dân sự của Ta trong Vương quốc ngày nay, ai trong số các người không phải là một người trong những con người đó? Có ai nằm ngoài điều kiện con người không? Khi điểm khởi đầu mới của Ta được công bố với mọi người, con người sẽ phản ứng thế nào? Các người đã tận mắt chứng kiến tình trạng của nhân loại, chắc hẳn vẫn không nuôi hy vọng tồn tại vĩnh viễn trong thế giới này chứ? Giờ Ta đang đi giữa dân sự của Ta, Ta sống giữa dân sự của Ta. Hôm nay, những ai mang

đến tình yêu chân thành cho Ta, người đó sẽ được ban phước; những ai quy phục Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ được ở lại trong Vương quốc của Ta; những ai biết Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ nắm quyền trong Vương quốc của Ta; những ai mưu cầu Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và tận hưởng phước lành của Ta; những ai có thể từ bỏ chính mình được ban phước, chắc chắn họ sẽ trở thành sở hữu của Ta và thừa hưởng sự giàu có trong Vương quốc của Ta. Những ai bôn ba vì Ta, Ta sẽ nhớ; những ai chịu phí tổn vì Ta, Ta sẽ vui mừng đón nhận; những người dâng hiến cho Ta, Ta sẽ ban cho những thú vui. Những ai tận hưởng lời nói của Ta, Ta sẽ ban phúc; chắc chắn họ sẽ là trụ cột trong Vương quốc của Ta, chắc chắn họ sẽ giàu có vô biên trong ngôi nhà của Ta và không ai có thể sánh bằng. Các người đã bao giờ chấp nhận những phước lành mà các người được ban chưa? Các người đã bao giờ theo đuổi những lời hứa mà các người đã được hứa chưa? Các người chắc chắn sẽ phá vỡ sự kìm kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các người sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối. Các người chắc chắn sẽ làm chủ trong vạn vật. Các người chắc chắn sẽ trở thành người đắc thắng trước Sa-tan. Khi Vương quốc của con rộng lớn sắc đỏ sục đỏ, các người chắc chắn sẽ đứng lên giữa đám đông hàng vạn người để làm chứng cho chiến thắng của Ta. Ở vùng đất Si-ni, các người chắc chắn sẽ kiên cường và không nao núng. Với những đau khổ mà các người phải chịu đựng, các người sẽ được thừa hưởng phước lành từ Ta và chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ.

Ngày 19 tháng 3 năm 1992

Chương 20

Những dư dật của nhà Ta không đếm xuể và không thể dò lường, nhưng con người chưa bao giờ đến với Ta để hưởng thụ chúng. Con người không có khả năng hưởng thụ một mình, cũng không có khả năng tự bảo vệ mình bằng chính sức mình; thay vào đó, họ luôn đặt niềm tin vào người khác. Trong tất cả những người mà Ta để ý, không ai từng chủ tâm và trực tiếp tìm kiếm Ta. Tất cả họ đều đến trước Ta do sự thúc giục từ người khác, chạy theo số đông, và họ không sẵn sàng trả giá hoặc dành thời gian để làm phong phú thêm đời sống của mình. Do đó, trong nhân loại, không ai từng sống trong thực tế, và tất cả mọi người đều sống một cuộc sống vô nghĩa. Bởi những phong tục lễ thói lâu đời của con người, thân thể của tất cả mọi người đều đầy mùi đất phàm tục. Kết quả là con người đã trở nên tê liệt, vô cảm trước sự hoang tàn của thế gian, và thay vào đó, họ bận rộn với việc hưởng thụ trong

thế gian lạnh lẽo này. Cuộc sống của con người không có chút ấm áp nào, và không có bất kỳ dấu vết nào của con người hay sự sáng – thế mà họ đã luôn nuông chiều bản thân, sống một cuộc đời mất hết giá trị, tất bật mà chẳng đạt được bất cứ điều gì. Trong chớp mắt, ngày chết đến gần, và con người ra đi trong cay đắng. Trên thế gian này, con người chưa bao giờ hoàn thành bất cứ điều gì, hay đạt được bất cứ điều gì – họ đến đây trong vội vàng và ra đi trong vội vàng. Trong mắt Ta, chưa ai từng mang theo được bất cứ thứ gì, hay lấy đi được bất cứ thứ gì, và vì vậy con người cảm thấy thế gian không công bằng. Thế nhưng, chẳng ai sẵn sàng nhanh chóng ra đi. Họ chỉ chờ đợi ngày lời hứa của Ta từ trên trời đột nhiên rơi xuống giữa con người, cho phép họ trong lúc lầm đường lạc lối một lần nữa được nhìn thấy con đường sự sống đời đời. Do đó, con người nhìn chăm chăm vào mọi việc làm và hành động của Ta để xem liệu Ta có thực sự giữ lời hứa với họ không. Khi đang ở giữa hoạn nạn hay đau đớn tột cùng, hoặc bị những thử luyện bủa vây và gần như gục ngã, con người nguyện rửa ngày sinh của mình để sớm thoát khỏi phiền muộn và chuyển đến một nơi lý tưởng khác. Nhưng khi những thử luyện qua đi, con người lại tràn ngập niềm vui. Con người ăn mừng ngày mình sinh ra trên đời và cầu xin Ta ban phước lành cho ngày sinh của họ; lúc này, con người không còn nhắc đến những lời nguyện rửa trước đây, vô cùng lo sợ cái chết sẽ đến với mình lần thứ hai. Khi tay Ta nâng đỡ thế gian, con người nhảy múa tung bừng, họ không còn buồn phiền nữa, và tất cả họ đều dựa vào Ta. Khi Ta dùng tay che mặt lại, và nhấn con người xuống dưới lòng đất, họ lập tức cảm thấy khó thở và gần như không thể sống sót. Tất cả họ đều than khóc với Ta, sợ hãi rằng Ta sẽ huỷ diệt họ, vì tất cả đều ao ước chứng kiến ngày Ta đạt được vinh hiển. Con người lấy ngày của Ta làm vốn liếng để tồn tại, và chỉ vì mong đợi ngày vinh hiển của Ta đến mà nhân loại tồn tại cho đến ngày nay. Phước lành từ miệng Ta ban chính là những người được sinh ra trong thời kỳ sau rất có đủ may mắn được chứng kiến tất cả sự vinh hiển của Ta.

Qua nhiều thời đại, nhiều người đã rời khỏi thế gian này trong thất vọng và lưu luyến, và nhiều người đã bước vào với hy vọng và niềm tin. Ta đã sắp đặt cho nhiều người đến, và đã đưa nhiều người đi. Vô số người đã qua tay Ta. Nhiều linh hồn đã bị quăng xuống âm phủ, nhiều linh hồn đã sống trong xác thịt, và nhiều linh hồn đã chết và được tái sinh trên đất. Nhưng chưa ai trong số họ từng có cơ hội được hưởng phước lành của vương quốc ngày nay. Ta đã cho con người rất nhiều, nhưng con người chẳng thu được bao nhiêu, bởi sự công kích dữ dội của các thế lực Sa-tan đã khiến con người không thể tận hưởng tất cả sự dư dật của Ta. Họ chỉ có may mắn được nhìn thấy chúng, nhưng chưa bao giờ có thể tận hưởng trọn vẹn chúng. Con người chưa bao giờ khám phá ra kho báu trong thân thể mình để nhận được những

dư dật của thiên đàng, và vì vậy họ đã đánh mất những phước lành Ta ban. Chẳng phải linh hồn của con người có chính khả năng kết nối họ với Thần của Ta sao? Tại sao con người không bao giờ gắn kết với Ta bằng linh hồn của họ? Tại sao họ đến gần Ta trong xác thịt, nhưng lại không thể làm như vậy trong linh hồn? Có phải diện mạo thực sự của Ta là diện mạo của xác thịt không? Tại sao con người không biết thực chất của Ta? Thật sự trong linh hồn con người chưa bao giờ có dấu vết nào của Ta sao? Phải chăng Ta đã hoàn toàn biến mất khỏi linh hồn của con người? Nếu con người không bước vào cõi tâm linh, làm sao họ có thể nắm bắt được những ý định của Ta? Trong mắt con người, có thứ gì có thể thâm nhập trực tiếp vào cõi tâm linh không? Ta đã nhiều lần kêu gọi con người bằng Thần của Ta, nhưng con người hành động như thể Ta làm họ đau nhói, nhìn Ta từ xa, vô cùng sợ Ta sẽ dẫn họ đến một thế giới khác. Đã nhiều lần Ta hỏi han trong linh hồn của con người, nhưng họ vẫn không hề hay biết, vô cùng lo sợ Ta sẽ vào nhà họ và nhân cơ hội này tước đi tất cả những gì thuộc về họ. Do đó, họ chặn Ta ở ngoài, để Ta phải đối mặt với không gì ngoài một cánh cửa lạnh lẽo đóng chặt. Nhiều lần con người gục ngã và Ta đã cứu họ, nhưng sau khi tỉnh dậy, họ lập tức rời khỏi Ta, chẳng động lòng trước tình yêu của Ta, và ném cho Ta cái nhìn thận trọng; Ta chưa bao giờ sưởi ấm lòng người. Con người là một loài động vật vô cảm, máu lạnh. Mặc dù họ được vòng tay Ta sưởi ấm, nhưng họ chưa bao giờ cảm động sâu sắc vì điều đó. Con người như những kẻ mọi rợ trên núi. Họ chưa bao giờ trân quý tất cả sự yêu thương của Ta dành cho nhân loại. Con người không sẵn lòng đến gần Ta, thích sống giữa những ngọn núi, nơi họ chịu sự đe dọa của thú hoang – nhưng họ vẫn không sẵn lòng nương náu nơi Ta. Ta không ép buộc bất kỳ ai: Ta chỉ làm công tác của Ta. Sẽ có ngày con người bơi đến bên Ta từ giữa đại dương bao la, để họ có thể tận hưởng tất cả những dư dật trên thế gian và không còn nguy cơ bị đại dương nuốt chửng.

Khi những lời của Ta được thành toàn, vương quốc dần được hình thành trên đất và con người dần trở lại trạng thái bình thường, và do đó, vương quốc trong lòng Ta cũng được thiết lập trên đất. Trong vương quốc, tất cả dân sự của Đức Chúa Trời đều khôi phục sự sống của con người bình thường. Mùa đông băng giá đi qua và thay vào đó là một thế giới những thành phố của mùa xuân, nơi quanh năm là mùa xuân. Người ta không còn phải đối mặt với thế giới ảm đạm, khốn khổ của con người nữa, và không còn phải chịu đựng sự lạnh giá của thế gian nữa. Mọi người không tranh đấu với nhau, các quốc gia không tham chiến với nhau, không còn tàn sát và máu chảy từ sự tàn sát; mọi miền đất đều tràn ngập hạnh phúc, tình người ấm áp tràn ngập muôn nơi. Ta di chuyển khắp thế gian, Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài ca mới và những vũ

điều mới. Sự mong manh của bản thân không còn khiến những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt họ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa. Hôm nay, tất cả các người đều sống trước Ta; ngày mai, tất cả các người sẽ hiện hữu trong vương quốc của Ta. Đây chẳng phải là phước lành lớn nhất mà Ta ban cho con người sao? Bởi cái giá các người trả ngày hôm nay, các người sẽ được thừa hưởng những phước lành của ngày mai và sẽ sống trong sự vinh hiển của Ta. Các người vẫn còn không muốn gắn kết với thực chất của Thần Ta ư? Các người vẫn còn muốn tự sát ư? Người ta sẵn sàng theo đuổi những lời hứa mà họ có thể thấy, mặc dù chúng phù du, nhưng không ai sẵn sàng chấp nhận những lời hứa của ngày mai, mặc dù chúng sẽ kéo dài đời đời. Những thứ mà con người có thể nhìn thấy là những thứ Ta sẽ hủy diệt, còn những thứ con người khó nhận thấy là những thứ mà Ta sẽ làm trọn. Đây là sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người.

Con người đã đếm đến ngày của Ta, nhưng chưa ai biết ngày chính xác bao giờ, và do đó con người chỉ có thể sống giữa sự u mê. Bởi vì những khao khát của con người vang vọng khắp các tầng trời vô tận rồi tan biến, con người đã mất hy vọng hết lần này đến lần khác, đến nỗi họ rơi vào tình cảnh hiện tại. Mục tiêu những lời phán của Ta không phải là làm cho con người theo đuổi ngày tháng, cũng không phải để đẩy họ đi đến hủy hoại bản thân bởi tuyệt vọng. Ta muốn làm cho con người chấp nhận lời hứa của Ta, và Ta muốn mọi người trên khắp thế gian đều được dự phần trong lời hứa của Ta. Thứ Ta muốn là những sinh vật sống tràn đầy sức sống, chứ không phải là những cái xác đã chìm trong sự chết. Vì Ta ngự trong vương quốc, Ta sẽ lệnh cho tất cả mọi người trên đất phải nhận lãnh sự soi xét của Ta. Ta không cho phép có bất kỳ thứ ô uế nào trước mặt Ta. Ta không cho phép bất kỳ ai can thiệp vào công tác của Ta; tất cả những ai can thiệp vào công tác của Ta đều bị ném vào ngục tối, và sau khi được thả ra, họ vẫn bị tai ương bủa vây, nhận lãnh ngọn lửa thiêu đốt của trần gian. Khi Ta ở trong xác thịt nhập thể của mình, bất cứ ai tranh luận về công tác của Ta với xác thịt của Ta sẽ bị Ta ghét bỏ. Đã nhiều lần Ta nhắc nhở tất cả mọi người rằng Ta không có người thân thích trên đất, và bất cứ ai coi ta ngang hàng, và kéo Ta đến với họ để họ có thể hỏi tưởng về thời gian đã có cùng Ta, sẽ bị hủy diệt. Đây là điều Ta răn dạy. Trong những vấn đề như vậy, Ta không chút khoan dung đối với con người. Tất cả những ai can thiệp vào công tác của Ta và khuyên bảo Ta đều bị Ta hành phạt, và sẽ không bao giờ được Ta tha thứ. Nếu Ta không nói thẳng ra, con người sẽ không bao giờ ý thức được, và sẽ vô tình rơi vào hình phạt của Ta – vì con người không biết về Ta trong xác thịt.

Ngày 20 tháng 3 năm 1992

Chương 21

Con người gục ngã giữa ánh sáng của Ta, và đứng vững bởi sự cứu rỗi của Ta. Khi Ta mang sự cứu rỗi đến cho toàn vũ trụ, con người cố tìm mọi cách để bước vào giữa dòng khôi phục của Ta, thế nhưng có nhiều người bị dòng nước xiết khôi phục này cuốn trôi không chút dấu vết; có nhiều người bị đuối nước và nhấn chìm bởi những dòng nước xiết; và cũng có nhiều người đứng vững giữa dòng nước xiết, những người chưa bao giờ mất phương hướng và những người do vậy mà theo được dòng nước xiết cho đến tận ngày hôm nay. Ta tiến bước cùng con người, vậy mà con người vẫn chưa bao giờ biết đến Ta; họ chỉ biết những trang phục Ta mặc bên ngoài, mà không biết gì về sự dư dật ẩn giấu trong Ta. Mặc dù Ta chu cấp cho con người và ban cho họ mỗi ngày, nhưng họ không có khả năng chấp nhận thực sự, không thể nhận lãnh được hết thấy sự dư dật do Ta ban cho. Không có sự bại hoại nào của con người thoát được khỏi sự để ý của Ta; đối với Ta, cõi lòng của họ rõ như ánh trăng sáng trên mặt nước. Ta không đối xử với con người một cách cầu thả, cũng không làm lấy lệ với họ; chỉ là con người không thể tự chịu trách nhiệm về bản thân mình, và do đó, toàn bộ nhân loại luôn bị suy đồi, và thậm chí ngày nay vẫn không có khả năng giải thoát bản thân khỏi sự suy đồi như vậy. Tội nghiệp thay, nhân loại đáng thương! Tại sao con người yêu mến Ta, nhưng không thể làm theo những ý định của Thần của Ta? Chẳng lẽ Ta chưa mặc khải bản thân mình cho nhân loại sao? Chẳng lẽ nhân loại thực sự chưa bao giờ nhìn thấy gương mặt Ta sao? Có lẽ nào Ta đã thể hiện quá ít lòng thương xót đối với nhân loại? Ôi những kẻ nổi loạn của cả nhân loại! Chúng phải bị nghiền nát dưới chân Ta; chúng phải tan biến trong hình phạt của Ta, và vào ngày mà sự nghiệp vĩ đại của Ta hoàn thành, chúng phải bị vứt bỏ khỏi nhân loại, hầu để cả nhân loại biết bộ mặt xấu xa của chúng. Thực tế là con người hiếm khi nhìn thấy gương mặt Ta hoặc nghe được tiếng Ta là vì cả trần gian quá hỗn độn, và tiếng hò hét của họ quá lớn, và do đó, con người quá lười biếng để tìm kiếm gương mặt Ta và cố hiểu lòng Ta. Đây chẳng phải là căn nguyên sự bại hoại của con người sao? Đây chẳng phải là lý do tại sao con người thiếu thốn sao? Toàn thể nhân loại luôn ở trong sự chu cấp của Ta; nếu không phải như vậy, nếu Ta không thương xót, ai sẽ sống sót cho đến hôm nay? Sự dư dật trong Ta không có gì sánh bằng, nhưng mọi thảm họa cũng nằm trong tay Ta – và ai có thể thoát khỏi thảm họa bất cứ khi nào họ muốn chứ? Những lời cầu nguyện của con người, hay việc khóc than trong lòng có cho họ làm vậy không? Con người chưa bao giờ thực sự cầu nguyện với Ta, và vì vậy trong số hết thấy nhân loại, chưa ai đã từng sống cả đời giữa ánh sáng của sự thật; con người chỉ sống trong

ánh sáng lập lòe chớp chồn lúc ẩn lúc hiện. Chính điều này đã dẫn đến sự thiếu khuyết của nhân loại ngày nay.

Mọi người đều đang nôn nóng, sẵn sàng đem hết sức mình vì Ta hầu để có được thứ gì đó từ Ta, và vì vậy, để phù hợp với tâm lý của con người, Ta ban cho họ những lời hứa để kích lệ tình yêu đích thực trong họ. Có thực sự là tình yêu đích thực của con người mang lại sức mạnh cho họ không? Có phải lòng trung thành của con người đối với Ta đã lay động Thần Ta trên thiên đàng? Thiên đàng chưa bao giờ bị ảnh hưởng dù chỉ một chút bởi các hành động của con người, và nếu cách Ta đối xử với con người dựa trên mọi hành động của họ, thì toàn bộ nhân loại sẽ sống giữa hình phạt của Ta. Ta đã thấy nhiều người với nước mắt chảy dài trên má, và Ta đã thấy nhiều người dâng lòng mình để đổi lấy sự dư dật của Ta. Bất chấp “sự ngoan đạo” như thế, nhưng Ta không bao giờ thoải mái trao mọi thứ của mình cho con người do những ham muốn đột ngột của họ, vì con người chưa bao giờ vui vẻ sẵn lòng cống hiến hết mình trước Ta. Ta đã giạt mặt nạ của tất cả mọi người và ném những chiếc mặt nạ này xuống hồ lửa, và kết quả là, lòng trung thành và những lời cầu xin được cho là của con người chưa bao giờ được giữ vững trước Ta. Con người giống như đám mây trên trời: Khi gió rít, họ sợ sức mạnh của nó và vì thế vội vã trôi theo cùng nó, vô cùng sợ hãi rằng họ sẽ bị đánh gục vì sự bất tuân của mình. Đây chẳng phải là bộ mặt xấu xa của con người sao? Đây chẳng phải là cái được gọi là sự vâng lời của con người sao? Đây không phải là “cảm xúc thật” và thiện chí giả tạo của con người sao? Nhiều người từ chối bị thuyết phục bởi tất cả những lời phán phát ra từ miệng Ta, và nhiều người không chấp nhận sự đánh giá của Ta, và do vậy những lời nói và hành động của họ để lộ ra những ý định phản nghịch của họ. Những gì Ta phán có trái ngược với bản chất cũ kỹ của con người không? Chẳng phải Ta đã ban cho con người một định nghĩa đúng phù hợp với “quy luật của thiên nhiên” sao? Con người không thực sự vâng lời Ta; nếu họ đã thực sự tìm kiếm Ta, Ta đã không phải phán dạy quá nhiều. Con người là thứ rác rưởi vô giá trị, và Ta phải dùng hình phạt của mình để buộc họ tiến lên; nếu Ta không làm như vậy, làm thế nào – dù những lời hứa mà Ta ban là đủ cho sự vui hưởng của họ – lòng họ có thể được cảm thúc? Con người đã luôn sống giữa cuộc đấu tranh đau đớn trong nhiều năm; có thể nói rằng, họ đã luôn sống trong tuyệt vọng. Kết quả là họ đã bị bỏ lại với sự thất vọng, và kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần, và vì thế họ không hân hoan chấp nhận sự dư dật mà Ta ban cho họ. Ngay cả ngày nay, không ai có thể chấp nhận được hết thấy sự ngọt ngào trong linh hồn từ Ta. Con người chỉ có thể vẫn ở nguyên trong nghèo nàn, và chờ đợi ngày sau rồi.

Nhiều người mong muốn thực sự yêu mến Ta, nhưng vì lòng họ không phải là

của chính họ, nên họ không kiểm soát được bản thân mình; nhiều người thực sự yêu mến Ta khi họ trải qua những thử luyện do Ta đưa ra, nhưng họ không có khả năng nắm bắt được rằng Ta thực sự tồn tại, và chỉ yêu Ta trong sự trống rỗng, chứ không phải vì sự hiện hữu thực sự của Ta; nhiều người trải lòng họ trước Ta và rồi không chú ý đến lòng mình, và do thế, lòng họ bị Sa-tan chộp lấy bất cứ khi nào nó có cơ hội, và rồi họ rời bỏ Ta; nhiều người thực sự yêu mến Ta khi Ta chu cấp lời Ta, nhưng không trân trọng lời Ta trong tâm hồn của họ, mà thay vào đó tùy tiện dùng chúng như của công và ném trở lại nơi chúng bắt nguồn bất cứ khi nào họ cảm thấy thích. Con người tìm kiếm Ta giữa sự đau khổ, và họ hướng về Ta giữa những thử luyện. Trong những lúc bình yên, họ vui hưởng Ta, khi gặp nguy hiểm, họ từ chối Ta, khi họ bận rộn, họ quên Ta, và khi họ rảnh rỗi, họ làm chiều lệ với Ta – nhưng chưa bao giờ có ai yêu mến Ta suốt cả đời. Ta mong muốn con người tha thiết trước Ta: Ta không yêu cầu họ dâng cho Ta bất cứ thứ gì, mà chỉ yêu cầu hết thảy mọi người coi trọng Ta, rằng thay vì lừa phỉnh Ta, họ để Ta mang về lại sự chân thành của con người. Sự khai sáng, soi sáng của Ta và cái giá phải trả cho những nỗ lực của Ta thâm nhập vào hết thảy mọi người, nhưng cũng rất thật rằng mọi hành động của con người cũng đều lan tràn vào hết thảy mọi người, cũng như sự lừa dối của họ đối với Ta vậy. Như thế các thành phần lừa dối của con người đã ở với họ từ khi còn trong bụng mẹ, như thế họ đã sở hữu những kỹ xảo lừa đảo đặc biệt này từ khi sinh ra. Hơn thế nữa, họ chưa bao giờ hé lộ bí mật; chưa ai từng nhìn thấu nguồn gốc của những kỹ xảo giả dối này. Kết quả là, con người sống giữa sự dối trá mà không hề hay biết, và như thế họ tha thứ cho chính mình, như thế đó là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời chứ không phải là sự lừa dối có chủ ý của họ đối với Ta. Đây chẳng phải là nguồn gốc sự lừa dối của con người đối với Ta sao? Đây chẳng phải là mưu kế quỷ quyệt của họ sao? Chưa bao giờ Ta bị mù mịt bởi những lời nịnh hót và mách khoe của con người, vì Ta từ lâu đã hiểu được bản chất của họ. Ai biết được có bao nhiêu sự ô uế trong máu họ, và bao nhiêu nọc độc của Sa-tan nằm trong xương tủy họ? Con người ngày càng quen với điều đó qua từng ngày, đến nỗi họ không cảm nhận được tổn hại do Sa-tan gây ra, và do đó không có quan tâm tìm hiểu “nghệ thuật của sự tồn tại lành mạnh”.

Khi con người xa cách Ta và khi họ thử thách Ta, Ta giấu mình với họ giữa những đám mây. Kết quả là họ không thể tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của Ta, và chỉ sống nhờ vào bàn tay của kẻ ác, làm tất cả những gì chúng yêu cầu. Khi con người gần gũi với Ta, Ta xuất hiện với họ và Ta không che giấu mặt mình với họ, và lúc này, con người nhìn thấy diện mạo ân cần của Ta. Họ đột nhiên thức tỉnh ra, và mặc dù họ không hay biết, nhưng trong họ nảy nở tình yêu dành cho Ta. Trong lòng họ, họ chột

cảm thấy một sự ngọt ngào không gì sánh được, và tự hỏi làm thế nào họ không thể biết đến sự tồn tại của Ta trong vũ trụ. Do đó, con người cảm nhận được nhiều hơn về sự đáng mến của Ta, và hơn nữa, về sự quý giá của Ta. Kết quả là họ mong muốn không bao giờ rời xa Ta nữa, họ thấy Ta là ánh sáng sinh của họ, và vô cùng lo sợ rằng Ta sẽ rời bỏ họ, họ ôm chặt lấy Ta. Ta không bị lay động bởi lòng nhiệt thành của con người, nhưng thương xót họ vì tình yêu của họ. Lúc này, con người ngay lập tức sống giữa những thử luyện của Ta. Gương mặt Ta biến mất khỏi lòng họ, và họ ngay lập tức cảm thấy đời sống mình trống rỗng, và những suy nghĩ của họ chuyển sang bỏ trốn. Lúc này, lòng người được tỏ trần. Họ không ôm chặt Ta vì tâm tính của Ta, mà yêu cầu Ta bảo vệ họ vì tình yêu của Ta. Tuy nhiên, khi tình yêu của Ta phản công lại con người, họ ngay lập tức thay đổi suy nghĩ; họ xé bỏ giao ước với Ta và thoát khỏi sự phán xét của Ta, không sẵn lòng nhìn vào khuôn mặt thương xót của Ta nữa, và vì thế họ thay đổi quan điểm về Ta, và nói rằng Ta chưa bao giờ cứu rỗi con người. Liệu có phải tình yêu đích thực không bao hàm điều gì ngoài lòng thương xót không? Có phải con người chỉ yêu mến Ta nếu họ sống dưới ánh sáng chói lòa của Ta? Họ nhìn lại ngày hôm qua nhưng sống trong ngày hôm nay – đây chẳng phải là tình trạng của con người sao? Các người thực sự vẫn sẽ như thế này vào ngày mai sao? Điều Ta muốn là con người có một tấm lòng khao khát Ta ở tận sâu thẳm, chứ không phải thứ thỏa lòng Ta bằng những điều hời hợt.

Ngày 21 tháng 3 năm 1992

Chương 22

Con người sống giữa sự sáng, nhưng họ không nhận thức được sự quý giá của sự sáng. Họ không biết gì về thực chất của sự sáng, nguồn của sự sáng, và hơn nữa, sự sáng thuộc về ai. Khi Ta ban sự sáng giữa con người, Ta lập tức xem xét các điều kiện trong con người: Nhờ sự sáng, hết thảy mọi người đang thay đổi, phát triển, và đã rời khỏi bóng tối. Ta nhìn vào mọi góc ngách của vũ trụ và thấy những ngọn núi chìm trong sương mù, những vùng nước bị đóng băng trong giá lạnh, và bởi sự sáng đến, con người nhìn về hướng Đông, để họ có thể khám phá ra thứ gì quý giá hơn – tuy vậy con người vẫn không có khả năng nhận biết được một định hướng rõ ràng trong màn sương. Bởi vì toàn bộ thế giới bị che phủ bởi sương mù, nên khi Ta nhìn từ giữa những đám mây, không bao giờ có một người nào phát hiện ra sự hiện hữu của Ta. Con người đang tìm kiếm điều gì đó trên đất; dường như họ đang kiếm ăn; dường như họ chủ định chờ đợi Ta đến – nhưng mà họ không biết ngày của Ta, và chỉ có thể thường xuyên trông vào ánh sáng le lói ở phương Đông.

Trong tất cả các dân tộc, Ta tìm kiếm những người thực sự hợp lòng Ta. Ta đi lại giữa tất cả các dân tộc, và sống giữa tất cả các dân tộc, nhưng con người trên đất vẫn bình an vô sự, và vì thế không có ai thực sự hợp lòng Ta. Con người không biết cách quan tâm đến ý muốn của Ta, họ không thể thấy những hành động của Ta và họ không thể di chuyển trong sự sáng và được sự sáng soi rọi. Mặc dù con người luôn trân trọng những lời Ta, nhưng họ không có khả năng nhìn thấu những thủ đoạn giả dối của Sa-tan; bởi vì vóc giạc của con người quá nhỏ bé, họ không thể làm những gì lòng mình mong muốn. Con người chưa bao giờ chân thành yêu mến Ta. Khi Ta tán dương họ, họ cảm thấy bản thân không xứng đáng, nhưng điều này không khiến họ cố thỏa lòng Ta. Họ đơn thuần chỉ giữ trong tay “địa vị” mà Ta đã ban cho họ và nghiên cứu nó kỹ lưỡng; vô cảm với sự đáng mến của Ta, thay vào đó họ vẫn cứ tiếp tục ngón những lợi ích trong địa vị của mình. Đây chẳng phải là thiếu sót của con người sao? Khi núi di chuyển, chúng có thể đi đường vòng vì lợi ích địa vị của người không? Khi nước chảy, chúng có thể ngừng lại trước địa vị của con người không? Có lẽ nào trời và đất bị đảo ngược bởi địa vị của con người? Ta đã từng thương xót con người, hết lần này đến lần khác – nhưng không ai trân quý hay quý trọng điều này. Họ chỉ đơn thuần nghe điều đó như một câu chuyện, hoặc đọc nó như một cuốn tiểu thuyết. Những lời Ta thực sự không chạm đến nhân tâm sao? Những lời phán của Ta thực sự không có tác dụng sao? Có lẽ nào không ai tin vào sự tồn tại của Ta? Con người không yêu chính bản thân mình; mà thay vào đó, họ kết hợp với Sa-tan để tấn công Ta, và dùng Sa-tan như một “tài sản” để phục vụ Ta. Ta sẽ nhìn thấu hết tất cả các thủ đoạn giả dối của Sa-tan, và ngăn con người trên đất chấp nhận những sự dối trá của Sa-tan, để cho họ không chống đối Ta vì sự tồn tại của nó.

Trong vương quốc, Ta là Vua – nhưng thay vì coi ta là Vua của vương quốc, con người coi ta như “Vị cứu tinh từ trên trời rơi xuống”. Và vì thế, họ mong Ta ban cho họ của bố thí và không mưu cầu hiểu biết về Ta. Bao nhiêu người đã cầu xin trước Ta như những kẻ ăn xin; bao nhiêu người đã mở “bao” ra trước Ta và van nài Ta ban cho họ thức ăn để sống sót; bao nhiêu người đã nhìn Ta chăm chăm với ánh mắt thèm thuồng như những con sói đói, ước có thể nuốt chửng Ta và lấp đầy bụng chúng; bao nhiêu người đã cúi đầu im thin thít vì những vi phạm của mình và cảm thấy xấu hổ, cầu xin sự khoan hồng của Ta, hay sẵn lòng chấp nhận hình phạt của Ta. Khi Ta cất tiếng phán, những sự điên rồ khác nhau của con người lộ ra lồ bịch hết sức, và nguyên hình của họ bị phơi bày trong sự sáng; và trong sự sáng chói lọi, con người không thể tha thứ cho chính mình. Vì thế, họ vội vã đến trước Ta để cúi đầu và thú tội. Vì “sự trung thực” của con người, Ta một lần nữa đã kéo họ lên cỗ xe

cứu rồi, do đó họ biết ơn Ta, và trao cho Ta một ánh nhìn yêu thương. Tuy nhiên, họ vẫn không sẵn lòng nương náu nơi Ta, và chưa dâng trọn tấm lòng cho Ta. Họ chỉ khoe khoang về Ta, mà không thực sự yêu mến Ta, vì họ đã không hướng tâm trí về Ta; thân xác họ ở trước Ta, nhưng lòng họ ở sau Ta. Bởi vì sự hiểu biết về các quy tắc của con người quá kém và họ không hứng thú đến trước Ta, nên Ta cho họ sự hỗ trợ thích hợp, để cho họ có thể quay về phía Ta từ trong sự dốt nát cố chấp của mình. Đây chính là lòng thương xót mà Ta ban cho con người, và là phương pháp mà Ta cố gắng để cứu rỗi họ.

Con người trên khắp vũ trụ tôn vinh khi ngày của Ta đến và các thiên sứ đi lại giữa hết thảy các dân sự của Ta. Khi Sa-tan gây rắc rối, các thiên sứ, vì việc phụng sự của họ trên thiên đàng, luôn giúp đỡ dân sự của Ta. Họ không bị ma quỷ lừa dối do sự yếu đuối của con người, nhưng vì sự tấn công dữ dội của các thế lực của bóng tối, họ nỗ lực thậm chí nhiều hơn bao giờ hết để trải nghiệm đời sống của con người qua sương mù. Hết thảy dân sự của Ta quy phục dưới danh Ta, và không bao giờ có bất kỳ ai dấy lên công khai chống đối Ta. Vì những lao nhọc của các thiên sứ, con người chấp nhận danh Ta và hết thảy đều ở giữa dòng chảy công tác của Ta. Thế giới đang sụp đổ! Ba-by-lôn đang trong tình trạng tê liệt! Ôi, thế giới tôn giáo! Làm sao nó không thể bị hủy diệt bởi thẩm quyền của Ta trên đất? Ai vẫn dám bất tuân và chống đối Ta? Các thầy thông giáo sao? Mọi quan chức tôn giáo sao? Những người trị vì và nhà cầm quyền trên đất sao? Các thiên sứ sao? Ai không tôn vinh sự hoàn hảo và trọn vẹn của thân Ta? Trong số hết thảy các dân tộc, ai không hát ca ngợi Ta không ngừng, ai không luôn luôn vui mừng? Ta sống ở xứ sở của hang ổ con rồng lớn sắc đỏ, nhưng điều này không khiến Ta run sợ hay bỏ chạy, vì hết thảy người dân xứ này đã bắt đầu ghét nó. Chưa bao giờ có bất cứ vật gì thực hiện “bổn phận” của nó trước con rồng vì lợi ích của con rồng; thay vào đó, tất cả mọi vật hoạt động như chúng thấy phù hợp, và mỗi vật đi theo cách riêng của mình. Làm sao các nước trên đất không bị diệt vong? Làm sao các nước trên đất không bị sụp đổ? Làm sao dân sự của Ta không thể cổ vũ? Làm sao họ không thể ca hát vui mừng? Đây có phải là công việc của con người không? Có phải đó là việc làm của bàn tay con người không? Ta đã cho con người cội rễ của sự tồn tại, và cung cấp những thứ vật chất cho họ, nhưng họ vẫn không hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình và xin vào vương quốc của Ta. Nhưng làm thế nào họ có thể vào vương quốc của Ta một cách quá dễ dàng, mà không phải trả giá, không sẵn lòng dâng sự tận tâm vị tha của mình? Thay vì đòi hỏi bất cứ điều gì từ con người, Ta đưa ra cho họ các yêu cầu, để cho vương quốc của Ta trên đất có thể được tràn đầy vinh quang. Con người đã được Ta dẫn dắt vào thời đại hiện tại, họ tồn tại trong tình trạng này và họ sống giữa

sự soi dẫn của ánh sáng từ Ta. Nếu không phải như vậy, ai trong số những người trên đất sẽ biết được viễn cảnh của họ? Ai sẽ hiểu được ý muốn của Ta? Ta thêm quy định của Ta vào các yêu cầu đối với con người; điều này chẳng phải phù hợp với quy luật tự nhiên sao?

Ngày hôm qua, người sống giữa gió mưa; ngày hôm nay, người đã bước vào vương quốc của Ta và trở thành dân sự của vương quốc; và ngày mai, người sẽ được vui hưởng những ơn phước của Ta. Ai đã từng tưởng tượng được những điều như vậy chứ? Các người sẽ trải qua bao nhiêu nghịch cảnh và gian khổ trong cuộc sống của mình – các người có biết không? Ta tiến lên giữa gió mưa, đã trải qua năm này qua năm khác giữa con người, và đã đến ngày hôm nay đúng lúc. Đây chẳng phải chính là các bước trong kế hoạch quản lý của Ta sao? Ai đã từng thêm vào kế hoạch của Ta? Ai có thể thoát khỏi các bước trong kế hoạch của Ta? Ta sống trong lòng của hàng trăm triệu người, Ta là Vua giữa hàng trăm triệu người, và Ta đã bị hàng trăm triệu người chối bỏ và phỉ báng. Hình tượng của Ta không thực sự ở trong lòng con người. Con người chỉ lơ mờ thấy được diện mạo uy nghi của Ta trong lời Ta, nhưng bởi những suy nghĩ của họ xen vào, nên họ không tin vào những cảm xúc của bản thân; chỉ có một Ta mơ hồ trong lòng họ, nhưng hình ảnh đó cũng ở đó không lâu. Và vì thế, sự yêu mến của họ dành cho Ta cũng như thế này: Sự yêu mến của họ trước Ta có vẻ thất thường, như thể mỗi con người yêu mến Ta tùy theo tính khí của chính họ, như thể sự yêu mến của họ nhấp nháy lúc ẩn lúc hiện dưới ánh trăng mờ ảo. Ngày hôm nay, chỉ vì tình yêu của Ta mà con người vẫn còn tồn tại và đã có may mắn sống sót. Nếu không phải như vậy, ai trong số con người, vì cơ thể hao gầy của mình, sẽ không bị tia la-de đón ngã chứ? Con người vẫn không biết bản thân mình. Họ phô trương trước Ta, và khoác lác sau lưng Ta, nhưng không ai dám chống đối Ta trước mặt Ta. Tuy nhiên, con người không biết ý nghĩa của sự chống đối mà Ta phán dạy; thay vào đó, họ tiếp tục cố lừa gạt Ta, và tiếp tục đề cao bản thân mình – như thế, chẳng phải họ công khai chống lại Ta sao? Ta khoan dung cho sự yếu đuối của con người, nhưng Ta không dung thứ chút nào cho sự chống đối do chính họ gây ra. Mặc dù họ biết ý nghĩa của nó, nhưng họ không sẵn lòng hành động theo ý nghĩa này và chỉ hành động theo ý thích của mình, lừa dối Ta. Ta luôn thể hiện rõ tâm tính của Ta trong lời Ta, nhưng con người không cam chịu bại trận – đồng thời họ cũng phơi bày tâm tính của mình. Giữa sự phán xét của Ta, con người sẽ bị thuyết phục hoàn toàn, và giữa hình phạt của Ta, cuối cùng họ sẽ sống thể hiện ra hình tượng của Ta và trở thành hiện thân của Ta trên đất!

Ngày 22 tháng 3 năm 1992

Chương 23

Khi giọng nói của Ta vang lên, khi mắt Ta bắn ra lửa, Ta đang quan sát toàn bộ trần gian, Ta đang quan sát toàn cõi vũ trụ. Cả nhân loại đang cầu nguyện với Ta, hướng về phía Ta, cầu xin Ta không nổi giận nữa, thề sẽ không phản nghịch với Ta nữa. Nhưng bây giờ không còn là quá khứ nữa, mà là hiện tại. Ai có thể làm thoái lui ý chí của Ta? Chắc không phải là lời cầu khẩn từ trong tâm con người, hay lời nói từ miệng con người chứ? Ai có thể sống sót tới bây giờ nếu không nhờ Ta? Ai sống sót mà không nhờ vào lời từ miệng Ta? Ai không nằm dưới ánh mắt thận trọng của Ta? Khi Ta triển khai công tác mới của Ta trên khắp trần gian, có ai đã từng chạy trốn được? Lẽ nào ngọn núi có thể trốn tránh nhờ sự cao lớn của nó? Lẽ nào nước có thể chống đối bởi sự rộng lớn của nó? Ta chưa từng dễ dàng buông bỏ bất cứ thứ gì trong kế hoạch của Ta, bởi vì, chưa từng có người nào hay thứ gì thoát khỏi bàn tay Ta. Hôm nay, tên thánh của Ta được ca ngợi giữa toàn nhân loại, và lần nữa, những lời chống đối Ta lại nổi lên giữa toàn nhân loại, và những huyền thoại về việc Ta ở trên đất lại được lan truyền giữa toàn nhân loại. Ta không cho phép con người phán xét Ta, không cho phép con người chia cắt cơ thể của Ta, càng không cho phép con người nguyên rửa Ta. Bởi vì con người chưa từng thực sự biết đến Ta, nên con người luôn chống đối Ta, luôn lừa dối Ta, không yêu mến thần của Ta, không trân trọng lời nói của Ta. Bởi vì mọi hành động và việc làm của con người, bởi vì thái độ của họ đối với Ta, Ta sẽ cho con người “phần thưởng” thích đáng. Và như thế, con người đều làm việc vì phần thưởng, và chẳng có một ai từng làm công việc mà phải hy sinh bản thân. Con người không sẵn sàng dâng hiến quên mình, thay vào đó, thích nhận được phần thưởng mà chẳng phải làm gì cả. Mặc dù Phi-e-rơ dâng hiến trước mặt Ta, nhưng không phải vì phần thưởng của ngày mai, mà là vì “nhận thức” của ngày hôm nay. Con người chưa bao giờ ở trong một mối liên hệ thực sự với Ta, mà cứ năm lần bảy lượt đối phó với Ta một cách hời hợt, nghĩ rằng bằng cách ấy sẽ được ta công nhận mà chẳng cần tốn công. Ta đã nhìn thấu tận sâu thẳm đáy lòng con người, vì vậy, đã khai quật được rất nhiều “khoáng sản phong phú” sâu thẳm nhất trong trái tim con người, thậm chí con người còn chưa phát hiện ra, nhưng Ta đã có những khám phá mới. Vì vậy, chỉ sau khi nhìn thấy “vật chứng”, con người mới thôi sự khiêm nhường cao đạo của mình, mà xòe tay ra thừa nhận sự ô uế của mình. Trong số con người, có nhiều điều mới mẻ đang chờ Ta đi “khai thác”, để cho tất cả mọi người đều được tận hưởng. Ta sẽ không chấm dứt công tác của Ta bởi sự “bất lực” của con người, mà luôn tĩa sửa con người theo kế hoạch ban đầu của Ta. Con người giống như cây ăn quả, nếu không tĩa sửa thì khó mà kết trái, cuối cùng chỉ

nhìn thấy cành khô và lá rụng, mà không thấy quả rơi xuống đất.

Hàng ngày Ta trang trí “nội thất” của Vương quốc Ta, chưa từng có ai đột ngột xông vào “phòng làm việc” của Ta, quá nhiều công việc của Ta. Tất cả mọi người đều đang cố sức phối hợp, lo sợ bị Ta “sa thải” mà “mất vị trí”, từ đó cuộc sống đi vào ngõ cụt, nơi họ có thể bị rơi vào “hoang mạc” do Sa-tan chiếm đóng. Vì sự sợ hãi của con người, nên hàng ngày Ta đều an ủi con người, hàng ngày khơi gợi tình yêu của con người, và hơn nữa Ta chỉ bảo con người trong cuộc sống hàng ngày. Như thể con người đều là những đứa trẻ vừa mới chào đời, nếu không được cung cấp sữa sẽ sớm rời khỏi trần gian, không còn trông thấy được nữa. Ta đến nhân gian trong sự cầu khẩn của con người, ngay lập tức, con người được sống trong thế giới có sự sáng, không còn phải ở “trong nhà” để cầu nguyện lên thiên đàng nữa. Con người nhìn thấy Ta thì khẳng khẳng kể kể những “oan ức” trong lòng, mở miệng cầu xin Ta cho thức ăn. Nhưng sau đó, “cơn sợ của họ lắng xuống và sự điềm tĩnh quay trở lại”, họ không còn cầu xin Ta bất kỳ điều gì nữa mà ngủ thiếp đi, hoặc phủ nhận sự tồn tại của Ta để đi làm việc của mình. Trong sự “ruồng bỏ” của loài người, đủ để thấy rõ con người không hề có “tình cảm”, mà thực hiện sự “chí công vô tư” đối với Ta. Vì vậy, khi nhìn thấy trạng thái khó thương của con người, Ta lặng lẽ rời đi và sẽ không sẵn sàng trở lại nữa trong sự cầu xin tha thiết của con người. Vô hình trung, những muện phiền của con người ngày càng tăng lên, vì thế, khi con người lại bắt ngờ phát hiện ra sự tồn tại của Ta giữa lúc bộn bề, con người không chịu nghe lời từ chối, cứ kéo lấy vạt áo của Ta, mời Ta vào nhà “làm khách”. Nhưng, mặc dù cúng dường Ta bằng bữa ăn thịnh soạn, con người vẫn chưa từng coi Ta là “người nhà”, mà tiếp đón Ta như một vị khách, để nhận được một chút “giúp đỡ” của Ta. Vì vậy, trong thời gian này, con người kể kể tình cảnh bi thảm của mình trước mặt Ta một cách không khách sáo, muốn Ta “ký tên”, như thể một kẻ cần vay nợ để làm ăn, con người đã cố gắng hết sức để “vay” từ Ta. Trong nhất cử nhất động của con người, Ta mới “thoáng cảm nhận được ý định của con người”: dường như trong mắt của con người, Ta không thể thăm dò ý tứ qua lời nói và sắc mặt, hoặc Ta không thể nhìn thấu lòng dạ con người. Vì vậy, con người sẽ “thỗ lộ” hết tất cả những trải nghiệm trong mọi việc cho Ta, không một chút sai sót, sau đó đưa ra yêu cầu với Ta. Ta ghét tất và khinh miệt mọi hành động và việc làm của con người. Trong số con người, chưa từng có một ai làm công việc nào khiến Ta yêu thích, như thể con người cố tình chống đối Ta, cố tình “thu hút” cơn thịnh nộ của Ta: Họ điếu qua điếu lại trước mặt Ta, nuông chiều ý muốn của mình trước mặt Ta. Trong số con người, không có một ai sống vì Ta, và hậu quả là cuộc sống của toàn nhân loại không hề có giá trị, và cũng chẳng có ý nghĩa, khiến cho nhân loại sống trong một khoảng không trống rỗng.

Mặc dù vậy, con người vẫn không tỉnh ngộ, tiếp tục đẩy loạn chống đối Ta, cố chấp với sự trống rỗng đó.

Trong tất cả những thử luyện mà họ đã trải qua, con người đều chưa một lần làm Ta hài lòng. Bởi vì tâm địa độc ác của họ, con người không làm chứng cho danh Ta, mà luôn “chạy đường khác” trong khi dựa vào sự nuôi dưỡng của Ta. Trái tim của con người không hoàn toàn hướng về Ta, và vì vậy con người bị Sa-tan chà đạp đến mức mình đầy thương tích, toàn thân phủ đầy ô uế. Nhưng con người vẫn không biết bộ mặt xấu xa của họ: luôn “thờ phụng” Sa-tan sau lưng Ta. Vì vậy, khi nổi cơn thịnh nộ, Ta đã ném con người xuống vực sâu không đáy, làm cho con người không bao giờ ngóc đầu lên được nữa. Ngay cả như vậy, trong lúc khốc lóc thảm thiết, con người vẫn không chịu thay đổi tâm trí, vẫn gắng gượng chống lại Ta đến cùng, tiện thể cố ý chọc giận Ta. Với những gì con người đã làm, Ta coi họ là tội đồ và không ban phát sự ảm áp trong vòng tay của Ta. Ngay từ đầu, các thiên sứ đã luôn phụng sự Ta không ngừng, tuân theo Ta, nhưng con người thì hoàn toàn ngược lại, như thể con người không do Ta tạo ra mà sinh ra từ Sa-tan. Tất cả các thiên sứ ở mỗi vị trí đều trung thành hết mực, và cố gắng làm tròn bổn phận của mình mà không bị ảnh hưởng bởi các thế lực của Sa-tan. Vô số con cái và dân sự của Ta đều trưởng thành khỏe mạnh dưới sự nuôi dưỡng và chăm bẵm của các thiên sứ, chưa từng có ai yếu đuối. Đây là công việc của Ta, phép màu của Ta. Trong tiếng pháo đại bác của Đại lễ khánh thành Vương quốc, các thiên sứ bước tới diễn đài của Ta dưới nhạc đệm nhịp nhàng để chịu sự kiểm tra của Ta, bởi vì trái tim họ không hề có “tạp chất”, và không có “thần tượng”, và họ không trốn tránh sự kiểm tra của Ta.

Khi cuồng phong gào thét, thiên đàng bị nén xuống trong nháy mắt, khiến tất cả mọi người đều bị nghẹt thở, không thể cầu cứu Ta theo ý muốn. Cả nhân loại đều bị sụp đổ mà không hay biết. Cây cối lắc lư trong gió, thỉnh thoảng có tiếng gãy của cành cây, tất cả những chiếc lá khô đều bị gió cuốn đi. Đột nhiên, cảm thấy mặt đất lạnh lẽo và hoang vu, con người ôm chặt lấy nhau, chờ đợi tai họa theo sau cảnh thu có thể giáng xuống thân thể họ bất cứ khi nào. Những con chim trên trời bay loạn xạ, như thể than khóc những muộn phiền với ai đó; trong các hang động trên núi, sự tử gầm gừ, âm thanh khiến người ta khiếp đảm, lạnh xương tủy và rợn tóc gáy, như thể có điềm báo về kết cục của loài người. Không sẵn lòng chờ Ta xử lý họ theo ý muốn, con người hết thảy đều đang âm thầm cầu nguyện Chúa Tể Trị trên thiên đàng, nhưng làm sao có thể chặn được cuồng phong bằng tiếng nước chảy của dòng suối nhỏ? Làm sao nó có thể đột nhiên dừng lại vì tiếng cầu khẩn của con người? Làm sao cơn thịnh nộ giữa lòng sấm sét có thể lắng xuống chỉ vì sự nhát sợ của con người? Con người lắc lư trong gió; con người chạy tán loạn trong cơn mưa;

và trong cơn thịnh nộ của Ta, con người vô cùng hoảng sợ, lo sợ Ta sẽ đặt tay lên cơ thể họ, như thể Ta là khẩu súng luôn chứa đạn vào ngực của con người, và hơn nữa, như thể con người là kẻ thù của Ta, nhưng con người lại là bạn của Ta. Con người chưa từng phát hiện ra ý định thực sự của Ta, chưa từng hiểu được mục đích thực sự của Ta, vì vậy trong sự không hay không biết, con người đã xúc phạm Ta, trong sự không hay không biết lại chống đối Ta, nhưng lại vô tình nhìn thấy tình yêu của Ta. Con người khó thấy nhan Ta giữa cơn thịnh nộ của Ta. Ta ẩn mình trong những đám mây đen của cơn thịnh nộ của Ta, đứng giữa sấm sét trên khắp vũ trụ để ban phát lòng thương xót cho con người. Bởi vì con người chưa từng biết Ta, vì vậy, Ta không hành phạt con người vì đã không hiểu ý Ta. Trong mắt của con người, Ta nổi cơn thịnh nộ hết lần này đến lần khác, Ta lại nở nụ cười hết lần này đến lần khác, nhưng ngay cả khi con người nhìn thấy Ta, con người vẫn chưa từng nhìn thấy toàn bộ tâm tính của Ta, vẫn không thể nghe thấy âm thanh vui tai của kèn lệnh, bởi vì con người đã quá tê liệt và vô cảm. Dường như trong ký ức của con người có hình ảnh của Ta, trong tư duy của con người có hình bóng của Ta; nhưng chưa từng có một ai thực sự nhìn thấy Ta trong suốt tiến trình của nhân loại, bởi vì bộ não của con người quá nghèo nàn. Đối với tất cả những gì con người đã từng “mổ xẻ” Ta, khoa học của loài người còn quá sơ khai đến nỗi cho tới nay những nghiên cứu khoa học của họ vẫn chưa có kết quả gì. Vì vậy, đề tài nghiên cứu “hình ảnh của Ta” vẫn luôn trống rỗng, không ai bổ sung, không ai “phá vỡ kỷ lục thế giới”, bởi vì để con người thậm chí có chỗ đứng của mình ngày hôm nay đã là một điều may mắn vô giá giữa vô vàn bất hạnh.

Ngày 23 tháng 3 năm 1992

Chương 24

Hình phạt của Ta đến với tất cả mọi người, nhưng nó vẫn xa lạ với tất cả mọi người. Cả cuộc đời của mỗi người đều đầy yêu ghét đối với Ta, chưa ai từng biết đến Ta – và do đó thái độ của con người đối với Ta cứ nặng mưa thất thường, và không thể bình thường. Ấy thế mà Ta luôn quan tâm và bảo vệ con người, và chính vì sự ngu ngốc của họ mà họ không có khả năng thấy tất cả những việc làm của Ta và hiểu những ý định tha thiết của Ta. Ta là Đấng dẫn dắt giữa tất cả các quốc gia, và Ta là Đấng Tối Cao giữa muôn dân; chỉ là con người không biết Ta. Trong nhiều năm, Ta đã sống giữa con người và đã trải nghiệm cuộc sống trong thế giới của con người, ấy thế mà họ luôn làm lơ Ta và đối xử với Ta như một sinh vật ngoài hành tinh. Kết quả là, vì những khác biệt về tâm tính và ngôn ngữ, con người đối xử với

Ta như một người lạ trên đường. Đường như trang phục của Ta cũng quá dị thường, do đó con người thiếu sự tin tưởng để lại gần Ta. Chỉ khi ấy Ta mới cảm thấy sự cô độc của cuộc sống giữa con người, và chỉ khi đó Ta mới cảm nhận sự bất công của thế giới con người. Ta đi giữa những người qua đường, quan sát gương mặt họ. Cứ như thể họ sống giữa một căn bệnh, một căn bệnh khiến mặt họ đầy sầu muộn; và như thể họ cũng sống giữa hình phạt, điều ngăn cản sự giải thoát của họ. Con người xiềng xích chính mình, và ra vẻ nhún nhường. Hầu hết mọi người đều tạo ra một ấn tượng sai lầm về chính mình trước Ta để Ta có thể khen ngợi họ, và hầu hết mọi người đều chú ý làm cho họ trông đáng thương trước Ta để cho họ có thể nhận được sự giúp đỡ của Ta. Sau lưng Ta, mọi người đều phỉn nịnh Ta và không vâng lời Ta. Ta không đúng sao? Chẳng phải đây là chiến lược sinh tồn của con người sao? Ai từng sống bày tỏ ra Ta trong cuộc đời mình? Ai từng tán dương Ta giữa những người khác? Ai từng bị ràng buộc trước Thần? Ai từng đứng vững trong lời chứng của họ với Ta trước Sa-tan? Ai từng thêm sự chân thật vào “lòng trung thành” mà họ có với Ta? Ai từng bị con rồng lớn sắc đỏ loại bỏ vì Ta? Con người đã về phe với Sa-tan và giờ đang đắm mình cùng hắn trong bãi lầy; họ là chuyên gia thách thức Ta, họ là những nhà phát minh ra sự chống đối Ta, và họ là những “học sinh ưu tú” xét về những cách đối phó chiếu lệ với Ta. Vì vận mệnh của bản thân họ, con người tìm kiếm đây đó trên đất, và khi Ta vẫy gọi họ, họ vẫn không thể cảm nhận được sự đáng quý của Ta, và tiếp tục có “niềm tin” tự nương tựa vào chính mình, không muốn là “gánh nặng” cho người khác. Những “khát vọng” của con người thật đáng quý, nhưng chưa từng có khát vọng của bất kỳ ai đạt được điểm tuyệt đối: Tất cả đều vỡ vụn trước Ta, lặn lẽ rơi xuống.

Ta phán mỗi ngày và mọi ngày, và mỗi ngày Ta đều làm những việc mới. Nếu con người không tập trung toàn bộ sức mạnh của họ, thì họ sẽ khó nghe tiếng Ta, và họ sẽ thấy khó mà nhìn được mặt Ta. Đáng yêu dấu có thể cực kỳ tốt đẹp, và những lời Ngài phán thì nhẹ nhàng vô cùng, nhưng con người không có khả năng thấy được gương mặt uy nghi của Ngài và nghe tiếng Ngài một cách dễ dàng. Qua nhiều thời đại, không người nào từng dễ dàng thấy được mặt Ta. Ta có lần phán với Phi-e-rơ và “hiện ra” với Phao-lô, nhưng không ai khác – ngoại trừ dân Y-sơ-ra-ên – từng thật sự thấy mặt Ta. Hôm nay, Ta đích thân đến giữa con người để sống cùng với họ. Lẽ nào điều này không có vẻ hiếm thấy và đáng quý với các người sao? Các người không ao ước tận dụng tối đa thời gian của mình sao? Các người có muốn để thời gian trôi qua theo cách này không? Kim đồng hồ thời gian có thể đột nhiên ngừng lại trong tâm trí con người không? Hay thời gian có thể quay ngược lại không? Hay con người có thể trở nên trẻ lại không? Sự sống được ban phước của hôm nay có bao

giờ trở lại lần nữa không? Ta không ban cho con người một “phần thưởng” thích hợp cho “sự lãng phí” của họ. Ta chỉ kiên trì làm công tác của Ta, tách khỏi mọi thứ khác, và không ngưng dòng thời gian bởi vì con người bận rộn, hay bởi tiếng khóc than của họ. Trong vài ngàn năm, không ai có thể phân chia sức mạnh của Ta, và không ai có thể làm xáo trộn kế hoạch ban đầu của Ta. Ta sẽ vượt lên không gian, băng qua các thời đại, và bắt tay vào phần cốt lõi trong toàn bộ kế hoạch của Ta, cả ở trên lẫn ở giữa muôn vật. Không một người nào có thể nhận được sự đối xử đặc biệt từ Ta hay “phần thưởng” từ tay Ta, cho dù họ mở miệng cầu xin những điều này, và cho dù họ chìa tay ra và quên đi mọi thứ khác, đòi những thứ này từ Ta. Không một ai trong số những người này từng khiến Ta cảm động, và tất cả họ đều bị đẩy lùi bởi tiếng nói “vô tình” của Ta. Hầu hết mọi người vẫn tin rằng họ “quá non trẻ”, và do đó chờ đợi Ta thể hiện lòng nhân từ vĩ đại, thương xót họ lần thứ hai, và họ xin Ta cho phép họ vào qua cửa sau. Nhưng làm sao Ta có thể tùy tiện can thiệp vào kế hoạch của Ta chứ? Ta có thể cho trái đất ngừng quay vì sự non trẻ của con người, để cho họ có thể sống thêm vài năm nữa trên đất không? Bộ não con người rất phức tạp, nhưng có vẻ như nó cũng thiếu một số điều. Kết quả là, trong tâm trí con người thường xuất hiện “những cách tuyệt vời” để cố tình làm gián đoạn công tác của Ta.

Mặc dù đã nhiều lần Ta tha tội cho con người và cho họ thấy sự ưu ái đặc biệt vì điểm yếu của họ, nhưng cũng nhiều lần Ta đã dành cho họ sự đối đãi thích đáng bởi tính ngu dốt của họ. Chỉ là con người chưa bao giờ biết cách cảm kích lòng tốt của Ta, để rồi họ chìm vào tình cảnh hiện tại của mình: phủ đầy bụi, quần áo tả tơi, tóc tai trùm đầu như một đám cỏ dại, mặt mày nhăn nhó, chân mang đôi giày thô tự chế, bàn tay như móng vuốt của một con đại bàng chết treo lỏng thõng hai bên. Khi Ta mở mắt ra nhìn, cứ như thể con người vừa mới leo ra khỏi vực sâu không đáy. Ta không thể không nổi giận: Ta đã luôn khoan dung với con người, thế nhưng làm sao Ta có thể cho phép ma quỷ đến và đi tùy ý ở vương quốc thánh khiết của Ta? Làm sao Ta có thể cho phép một kẻ ăn xin ăn miễn phí trong nhà Ta? Làm sao Ta có thể chịu được một con quỷ không sạch sẽ là khách trong nhà Ta? Con người đã luôn “ngghiêm khắc với chính mình” và “khoan dung với những người khác”, nhưng họ chưa bao giờ có chút nhã nhặn đối với Ta, bởi Ta là Đức Chúa Trời trên trời, và do đó họ đối xử với Ta kiêu khác, và chưa bao giờ có chút tình cảm nào với Ta. Cứ như thể mắt con người đặc biệt tinh nhạy: Ngay khi họ gặp phải Ta, sắc diện họ lập tức thay đổi và họ thêm chút biểu cảm vào sắc mặt lạnh lùng, vô cảm của mình. Ta không áp những hình phạt thích đáng lên con người vì thái độ của họ đối với Ta, mà chỉ nhìn vào các từng trời từ trên vũ trụ và rồi thực hiện công tác của Ta trên đất. Trong những kỷ ước của con người, Ta chưa bao giờ thể hiện lòng tốt với bất cứ người nào,

nhưng Ta cũng chưa bao giờ ngược đãi bất kỳ ai. Bởi vì con người không để một “chỗ trống” cho Ta trong lòng họ, khi Ta liêu lĩnh ngự trong họ, họ buộc Ta ra ngoài chẳng chút khách khí, và rồi dùng những lời êm tai, xu nịnh để viện cớ, nói rằng họ quá thiếu thốn và không có khả năng dâng bản thân cho sự vui hưởng của Ta. Khi họ nói, mặt họ thường trở nên tối sầm bởi “những đám mây đen”, như thể thảm họa có thể đến giữa con người vào bất cứ lúc nào. Ấy thế mà họ vẫn bảo Ta rời đi, không chút suy xét về những mối nguy hiểm liên quan. Cho dù Ta ban cho con người những lời của Ta và hơi ấm cái ôm của Ta, họ dường như không có cơ quan thánh giác, và vì vậy họ không chú ý chút nào đến tiếng Ta, thay vào đó lại ôm chặt đầu mình mà chạy nhanh đi. Ta rời khỏi con người, cảm thấy chút thất vọng, nhưng cũng cảm thấy chút phẫn nộ. Trong khi đó, con người lập tức biến mất giữa sự tấn công dữ dội của những cơn cuồng phong và sóng lớn. Không lâu sau, họ kêu gào với Ta, nhưng làm sao họ có thể tác động đến chuyển động của gió và sóng chứ? Dần dần, mọi dấu vết của con người đều mất hút, cho đến khi không thể tìm thấy họ ở đâu nữa.

Trước các thời đại, Ta nhìn vào khắp mọi vùng đất từ trên vũ trụ. Ta đã lên kế hoạch cho một công tác vĩ đại trên đất: tạo dựng một nhân loại hợp lòng Ta, và xây dựng một vương quốc trên đất như vương quốc trên trời, để cho quyền năng của Ta tràn ngập các tầng trời và sự khôn ngoan của Ta lan khắp toàn thể vũ trụ. Và do đó hôm nay, hàng ngàn năm sau, Ta tiếp tục với kế hoạch của Ta. Ấy thế mà không ai biết kế hoạch hay sự quản lý của Ta trên đất, và họ càng không thấy vương quốc của Ta trên đất. Do đó, con người đuổi theo những cái bóng, và đến trước Ta để cố lừa Ta, muốn trả “cái giá im lặng” cho những phúc lành của Ta trên trời. Kết quả là, họ làm dấy lên cơn thịnh nộ của Ta và Ta trút sự phán xét lên họ, nhưng họ vẫn không thức tỉnh. Cứ như thể họ đang hoạt động dưới lòng đất, hoàn toàn không biết về những gì trên mặt đất bởi vì họ không theo đuổi điều gì khác ngoài tiền đồ của chính mình. Trong hết thảy mọi người, Ta chưa bao giờ thấy bất kỳ ai sống dưới sự sáng chiếu soi của Ta. Họ sống trong một thế giới tối tăm, và họ có vẻ đã trở nên quen với việc sống giữa bóng tối. Khi ánh sáng xuất hiện, họ cách xa nó, và như thể ánh sáng đã làm xáo trộn công việc của họ; kết quả là, họ trông có chút khó chịu, như thể ánh sáng đã phá vỡ mọi sự bình an của họ và khiến họ không thể ngủ ngon. Kết quả là, con người lấy hết sức bình sinh để xua ánh sáng đi. Ánh sáng cũng có vẻ thiếu nhận biết, do đó làm khuấy động giấc ngủ của con người, và khi con người thức dậy, họ nhắm mắt, đầy giận dữ. Họ phản nào bức mình với Ta, nhưng trong lòng Ta, Ta biết rõ vấn đề. Ta dần tăng thêm ánh sáng, khiến tất cả mọi người sống giữa sự sáng của Ta, để rồi chẳng bao lâu sau họ trở nên lão luyện trong việc kết giao với ánh sáng, và hơn nữa, tất cả đều trân quý ánh sáng. Vào lúc này, vương

quốc của Ta đã đến giữa con người, tất cả mọi người đều nhảy múa hoan hỉ và chúc tụng, mặt đất bỗng nhiên đầy hân hoan, và vài ngàn năm yên lặng bị phá vỡ bởi sự sáng đã đến...

Ngày 26 tháng 3 năm 1992

Chương 25

Thời gian trôi qua, và trong nháy mắt, thời đại ngày nay đã đến. Dưới sự hướng dẫn của Thần Ta, tất cả mọi người sống giữa sự sáng của Ta, và không còn bất kỳ ai nghĩ về quá khứ hay chú ý gì đến hôm qua nữa. Ai chưa từng sống và hiện hữu trong thời đại ngày nay? Ai chưa trải qua những ngày tháng tuyệt vời trong vương quốc? Ai chưa sống dưới mặt trời? Mặc dù vương quốc đã giáng xuống giữa con người, không ai thật sự trải nghiệm sự ấm áp của nó; con người chỉ xem xét nó từ bên ngoài, không hiểu thấu thực chất của nó. Trong thời gian vương quốc của Ta được hình thành, ai không vui mừng vì nó? Các quốc gia trên đất có thật sự thoát được không? Con rồng lớn sắc đỏ có thể thật sự thoát được bởi sự xảo quyệt của nó không? Các sắc lệnh quản trị của Ta được công bố khắp vũ trụ, chúng thiết lập thẩm quyền của Ta giữa hết thảy mọi người, và chúng có hiệu lực trên toàn vũ trụ; dẫu vậy, con người chưa bao giờ thật sự biết điều này. Khi các sắc lệnh quản trị của Ta được mặc khải với vũ trụ, đó cũng là lúc công tác của Ta trên đất sắp được hoàn thành. Khi Ta thống trị và sử dụng quyền năng giữa tất cả mọi người và khi Ta được công nhận là chính Đức Chúa Trời duy nhất, vương quốc của Ta sẽ giáng xuống hoàn toàn trên đất. Ngày nay, tất cả mọi người đều có một khởi đầu mới trên con đường mới. Họ đã bắt đầu một cuộc sống mới, nhưng chưa ai từng thật sự trải nghiệm một sự sống trên đất giống với trên trời. Các người có thật sự sống giữa sự sáng của Ta không? Các người có thật sự sống giữa những lời của Ta không? Ai không suy nghĩ về những triển vọng của chính mình? Ai không lo lắng về vận mệnh của bản thân? Ai không vật lộn giữa bề khổ? Ai không ao ước giải thoát chính mình? Có phải những phúc lành của vương quốc được ban ra để đổi lấy sự lao nhọc của con người trên đất không? Có thể nào mọi khao khát của con người được toại nguyện đúng như họ mong muốn không? Ta đã có lần đưa ra cảnh tượng xinh đẹp của vương quốc trước con người, ấy thế mà họ chỉ trở mắt nhìn bằng cặp mắt tham lam, và không ai thật sự mong mỗi bước vào. Ta đã có lần “báo cáo” về tình hình thật sự trên đất với con người, nhưng họ chẳng làm gì hơn ngoài lắng nghe, và đã không đối diện với những lời đến từ miệng Ta bằng tấm lòng họ; Ta đã có lần nói với con người về những hoàn cảnh trên trời, nhưng họ coi lời Ta như những câu chuyện

lạ kỳ, và không thật sự chấp nhận những gì miệng Ta đã miêu tả. Ngày nay, những cảnh tượng của vương quốc lóe lên giữa con người, nhưng có bất kỳ ai từng “trèo đèo lội suối” để tìm kiếm nó chưa? Không có sự thôi thúc của Ta, con người vẫn chưa tỉnh dậy từ những giấc mơ của mình. Họ thật sự mê mết cuộc sống của họ trên đất như vậy sao? Thật sự không có những tiêu chuẩn cao trong lòng họ sao?

Những người mà Ta đã định trước là dân sự của Ta có thể dốc mình cho Ta và sống hòa hợp với Ta. Họ thật đáng quý trong mắt Ta, và tỏa sáng với tình yêu dành cho Ta trong vương quốc của Ta. Giữa những con người ngày nay, ai đáp ứng được những điều kiện ấy? Ai có thể đạt được những yêu cầu của Ta? Những yêu cầu của Ta có thật sự gây khó cho con người không? Ta có cố ý khiến họ mắc lỗi không? Ta khoan dung với tất cả mọi người, và cho họ sự đối đãi ưu ái. Tuy nhiên, điều này chỉ dành cho dân sự của Ta ở Trung Quốc. Không phải là Ta đánh giá thấp các người, cũng không phải Ta nhìn các người bằng sự ngờ vực, mà là Ta thiết thực và thực tế với các người. Con người chắc chắn gặp phải những trở ngại trong cuộc sống, dù liên quan đến gia đình của họ hay thế giới rộng lớn hơn. Thế nhưng, gian khổ của ai lại do chính tay họ sắp đặt chứ? Con người không có khả năng biết Ta. Họ có một số hiểu biết về vẻ ngoài của Ta, nhưng họ không biết gì về thực chất của Ta; họ không biết những thành phần của thức ăn mà họ ăn. Ai có thể cảm nhận được lòng Ta một cách tỏ tường? Ai có thể thật sự hiểu ý muốn của Ta trong sự hiện diện của Ta? Khi Ta ngự xuống trên đất, nó chìm trong sự tối tăm và con người “ngủ say”. Ta đi giữa muôn nơi, và tất cả những gì Ta thấy thật rách rưới, tả tơi và không thể nhìn nổi. Cứ như thể con người chỉ sẵn sàng hưởng thụ, và không muốn chú ý đến “những thứ từ thế giới bên ngoài”. Tất cả mọi người đều không hay biết rằng Ta khảo sát khắp trái đất, nhưng Ta không thấy được nơi nào tràn đầy sự sống. Ngay lập tức, Ta tỏa ra ánh sáng và hơi ấm, nhìn thế gian từ tầng trời thứ ba. Mặc dù ánh sáng chiếu trên vùng đất và hơi ấm tỏa khắp nơi, nhưng dường như chỉ có ánh sáng và hơi ấm là hân hoan; chúng không khơi dậy được gì nơi con người, những người đang say sưa trong sự nhàn hạ. Nhìn thấy điều này, Ta lập tức ban cho con người “cây gậy” mà Ta đã chuẩn bị. Khi cây gậy rơi xuống, ánh sáng và hơi ấm dần phân tán và đất lập tức trở nên tiêu điều, tối tăm – và bởi sự tối tăm, con người nhân cơ hội này mà tiếp tục hưởng thụ. Con người có chút nhận biết mập mờ về việc cây gậy của Ta đã đến, nhưng họ không phản ứng, và tiếp tục vui hưởng “những phúc lành trên đất” của họ. Tiếp theo, miệng Ta tuyên bố hành phạt hết thảy mọi người, và con người khắp vũ trụ bị đóng đinh ngược đầu vào cây thập tự. Khi hình phạt của Ta đến, con người bị rung lên bởi tiếng những ngọn núi sụp đổ và mặt đất xé toạc, sau đó họ giật mình thức tỉnh. Sốc và kinh sợ, họ muốn bỏ chạy, nhưng đã quá muộn. Khi hình phạt

của Ta trút xuống, vương quốc của Ta giáng trên đất và mọi quốc gia đều bị nghiền thành từng mảnh, biến mất không dấu vết và không để lại gì.

Mỗi ngày Ta nhìn vào diện mạo của vũ trụ, và mỗi ngày Ta làm công việc mới của Ta giữa con người. Ấy thế mà con người đều miệt mài với công việc của họ, và không ai chú ý đến những động lực trong công tác của Ta hay để ý thấy trạng thái của những điều vượt ra ngoài bản thân họ. Cứ như thể mọi người sống trong một trời mới và đất mới do chính họ tạo ra, và không muốn ai khác can dự. Tất cả họ đều tham gia vào việc hưởng thụ, và ngưỡng mộ chính mình khi thực hiện những “bài luyện tập rèn luyện thể chất”. Thật sự không hề có chỗ cho Ta trong lòng con người ư? Ta thật sự không có khả năng là Đấng Thống Trị của lòng người sao? Linh hồn của con người thật sự rời khỏi họ rồi sao? Ai từng cẩn thận suy ngẫm về những lời từ miệng Ta? Ai từng hiểu được khao khát của lòng Ta? Lòng người đã thật sự bị chiếm lĩnh bởi điều gì khác rồi sao? Đã nhiều lần Ta thét lên với con người, nhưng có bất kỳ ai từng cảm nhận lòng nhân từ không? Có ai từng sống trong nhân tính không? Con người có thể sống trong xác thịt, nhưng họ không có nhân tính. Có phải họ được sinh ra trong giới động vật không? Hay họ được sinh ra trên trời và sở hữu thần tính? Ta đưa ra những yêu cầu của Ta với con người, nhưng như thể họ không hiểu lời Ta, như thể Ta là một con quái vật không thể tiếp cận được, thứ xa lạ đối với họ. Đã bao nhiêu lần Ta thất vọng bởi con người, đã bao nhiêu lần Ta trở nên giận dữ bởi hoạt động kém cỏi của họ, và đã bao nhiêu lần Ta phiền muộn vì sự yếu đuối của họ. Tại sao Ta không thể khơi dậy tình cảm thiêng liêng trong lòng người? Tại sao Ta không thể truyền cảm hứng cho tình yêu trong lòng người? Tại sao con người không sẵn lòng đối đãi với Ta như con người trong mắt họ. Trái tim con người không phải là của chính họ sao? Có phải đã có điều gì khác chiếm chỗ trong tâm hồn họ không? Tại sao con người lại than khóc không thôi? Tại sao họ đau khổ? Tại sao khi đau khổ, họ lại ngó lơ sự hiện hữu của Ta? Có thể nào Ta đã làm họ cắn rứt? Có thể nào Ta đã cố tình ruồng bỏ họ?

Trong mắt Ta, con người là người thống trị muôn vật. Ta đã ban cho họ thẩm quyền không nhỏ, cho phép họ quản lý muôn vật trên đất – cỏ trên núi, thú trong rừng, và cá dưới nước. Ấy thế mà thay vì vui vẻ vì điều này, con người lại bị sự lo lắng bủa vây. Cả cuộc đời họ là cuộc đời của sự đau khổ và vội vã, của niềm vui thêm vào sự trống rỗng; trong cả cuộc đời họ, không có những phát minh và sự sáng tạo mới. Không ai có thể giải thoát bản thân khỏi cuộc đời trống rỗng này, chưa ai từng khám phá được một cuộc đời ý nghĩa, và chưa ai từng trải nghiệm một cuộc đời thật sự. Mặc dù con người ngày nay đều sống dưới ánh sáng chiếu soi của Ta, nhưng họ không biết gì về sự sống trên trời. Nếu Ta không giàu lòng thương xót với

con người và không cứu rỗi nhân loại, thì tất cả mọi người đều đã đến trong vô ích, cuộc đời của họ trên đất không có ý nghĩa, và họ sẽ ra đi trong vô vọng, không có gì để tự hào. Con người thuộc mọi tôn giáo, mọi lĩnh vực xã hội, mọi quốc gia, và mọi giáo phái đều biết sự trống rỗng trên đất, và tất cả họ đều tìm kiếm Ta, chờ đợi sự trở lại của Ta – nhưng ai có khả năng biết Ta khi Ta đến chứ? Ta đã làm ra mọi thứ, Ta đã tạo ra nhân loại, và ngày nay Ta đã giáng xuống giữa con người. Tuy nhiên, con người lại đáp trả Ta, và trả thù Ta. Công tác Ta làm trên con người không có lợi cho họ sao? Ta thật sự không có khả năng thỏa mãn con người sao? Tại sao con người chối bỏ Ta? Tại sao con người lạnh lùng và lãnh đạm với Ta như vậy? Tại sao mặt đất đầy những xác chết? Đây có thật là tình trạng của thế giới mà Ta đã tạo dựng cho con người không? Tại sao Ta đã ban cho con người sự giàu có vô song nhưng họ đáp lại Ta bằng hai bàn tay trắng? Tại sao con người không thật sự yêu thương Ta? Tại sao họ không bao giờ đến trước Ta? Tất cả những lời của Ta thật sự chẳng được gì sao? Những lời của Ta đã tan biến như hơi nước rồi sao? Tại sao con người không sẵn lòng phối hợp với Ta? Có phải khi ngày của Ta đến cũng thực sự là khoảnh khắc cái chết của con người? Ta có thể nào thật sự hủy diệt con người vào lúc vương quốc của Ta hình thành? Tại sao trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, chưa ai từng nắm bắt được những ý định của Ta? Tại sao thay vì nâng niu những lời phán ra từ miệng Ta, con người lại không ưa và chối bỏ chúng? Ta không lên án ai cả, mà chỉ khiến mọi người điềm tĩnh trở lại và thực hiện việc tự suy ngẫm mà thôi.

Ngày 27 tháng 3 năm 1992

Hỡi các dân sự của Ta, nào hãy hoan hô!

Trong ánh sáng của Ta, con người lại được thấy ánh sáng. Trong lời nói của Ta, con người đều tìm được thứ mang lại niềm hoan. Ta từ phương Đông đến, phát đi từ phương Đông. Khi hào quang của Ta tỏa ra, muôn quốc gia được chiếu rọi, tất cả đều được chiếu sáng, không còn vật nào chìm trong bóng tối. Trong Vương quốc của Ta, các dân sự sống bên Đức Chúa Trời vô cùng vui sướng. Nước đang vui mừng nhảy múa vì cuộc sống hạnh phúc của muôn dân. Núi cùng chia sự phong phú của Ta với muôn dân. Tất cả mọi người đều đang nỗ lực và hăng hái phấn đấu, thể hiện lòng trung thành ở Vương quốc của Ta. Trong Vương quốc của Ta, không còn phản nghịch, không còn kháng cự, trời và đất nương tựa vào nhau, loài người và Ta chung sống hạnh phúc, tình cảm thấm thiết, khăng khít không rời... Vào lúc này, Ta chính thức khởi đầu cuộc sống nơi thiên đường, không còn bị Sa-tan quấy nhiễu, các dân sự của Ta bắt đầu cuộc sống yên bình. Khắp trong vũ trụ, những dân

sự được Ta lựa chọn sống trong hào quang của Ta, hạnh phúc chẳng thể nào so sánh được. Đó không phải là cuộc sống giữa những con người, mà là cuộc sống giữa các dân sự và Đức Chúa Trời. Tất cả những người đã từng trải qua sự bại hoại của Sa-tan, đã nếm trải đủ ngọt bùi cay đắng của nhân gian, ngày hôm nay được sống dưới ánh sáng của Ta, làm sao có thể không vui mừng? Làm sao có thể dễ dàng bỏ qua thời khắc tốt đẹp này mà để nó tuột mất? Hỡi các dân sự của Ta! Hãy mau cất lên lời ca trong tim và hãy mừng vui múa hát vì Ta! Hãy mau dâng lên Ta tấm lòng chân thành! Hãy đánh lên nhịp trống vui mừng vì Ta! Ta phát đi niềm vui trong khắp vũ trụ! Ta hiển lộ dung nhan vinh quang trước các nhân sự! Ta muốn lớn tiếng hét gọi! Ta muốn vượt trên vũ trụ! Ta đã là vua của muôn dân! Ta được muôn dân tôn vinh! Ta du ngoạn trên trời xanh, muôn dân đồng hành cùng Ta. Ta đi lại giữa muôn dân, các dân sự của Ta vây quanh Ta. Muôn dân tràn ngập niềm vui, tiếng ca vang lên chấn động vũ trụ, xé toạc màn mây! Dưới vũ trụ không còn mây mù bao phủ, không còn bùn lầy, cũng chẳng còn nước bẩn tù đọng! Hỡi các thánh dân trên toàn vũ trụ! Dưới sự kiểm duyệt của Ta, các người đã trở lại diện mạo nguyên thủy, không còn là những kẻ toàn thân ô uế, mà là những thánh giả tinh khiết như ngọc, tất cả là tình yêu của Ta, là sự yêu thích của Ta! Vạn vật hồi sinh, tất cả các thánh giả ở trên trời lại phụng sự Ta, sà vào vòng tay ấm áp của Ta, không còn khóc lóc, không còn lo lắng, dâng hiến lên Ta, trở về nhà của Ta, ở nơi cố quốc vĩnh viễn yêu Ta! Vĩnh viễn không thay đổi! Đâu còn đau khổ! Đâu còn khóc lóc! Đâu còn xác thịt! Đất không trường tồn, trời là vĩnh cửu. Ta hiển lộ trước muôn dân, muôn dân ca ngợi Ta. Cuộc sống này, cảnh tượng mỹ lệ này từ ngàn xưa cho đến mai sau, vĩnh viễn không thay đổi. Đây chính là cuộc sống ở Vương quốc của Ta.

Chương 26

Ai đã từng sống trong nhà của Ta? Ai đã từng đứng lên vì Ta? Ai đã từng chịu khổ vì Ta? Ai đã từng hứa trước mặt Ta? Ai đã từng đi theo Ta đến giờ mà vẫn không thờ ơ? Tại sao hết thảy con người đều lạnh nhạt vô tình? Tại sao con người lại bỏ rơi Ta? Tại sao con người trở nên chán ngán Ta? Tại sao không có sự ấm áp trong thế giới loài người? Khi ở Si-ôn, Ta đã nếm trải sự ấm áp trên thiên đàng, và khi ở Si-ôn, Ta đã từng được tận hưởng phước lành trên thiên đàng. Một lần nữa, Ta lại sống ở giữa thế giới loài người, từng nếm trải sự đau khổ trong thế giới loài người, từng tận mắt chứng kiến tất cả những trạng thái của con người. Trong sự không hay không biết, con người đã thay đổi theo sự “thay đổi” của Ta, và chỉ bằng cách này mới đến được ngày hôm nay. Ta không cần con người làm gì cho Ta, không cần tăng

thêm bất kỳ điều gì cho Ta, chỉ cần con người làm theo kế hoạch của Ta, không bất tuân với Ta, không trở thành vết hở thẹn đối với Ta, làm chứng lấy lòng cho Ta. Trong số con người, có những người từng làm chứng cho Ta rất tốt và tôn vinh danh của Ta, nhưng cách làm của con người, hành vi của con người sao có thể thỏa mãn trái tim Ta? Làm sao có thể đáp ứng mong muốn của Ta hay thỏa mãn ý muốn của Ta? Tất cả núi non, nước, cây cối, hoa cỏ trên trần gian đều thể hiện công tác dưới bàn tay Ta, tất cả đều tồn tại vì danh của Ta. Vậy mà tại sao con người không thể đáp ứng những tiêu chuẩn yêu cầu của Ta? Lẽ nào là do sự hèn mọn của con người? Lẽ nào là do Ta “đề cao” con người? Lẽ nào là do Ta đã quá tàn nhẫn với con người? Tại sao con người luôn “sợ hãi” đối với những yêu cầu của Ta? Hôm nay, các dân sự trong Vương quốc, tại sao chỉ nghe giọng nói của Ta mà không muốn gặp mặt Ta? Tại sao chỉ nhìn vào lời của Ta mà không đối chiếu với thần của Ta? Tại sao lại tách biệt Ta trên thiên đàng và dưới trần gian? Lẽ nào Ta ở trần gian không giống với Ta ở thiên đàng? Lẽ nào Ta ở trên thiên đàng không thể xuống trần gian? Lẽ nào Ta ở trần gian thì không xứng đáng được đưa lên thiên đàng? Như thể Ta ở trần gian là thứ hèn mọn, còn Ta ở trên thiên đường là thứ cao quý, dường như luôn có một khoảng cách giữa trần gian và thiên đường và không thể vượt qua. Nhưng trong số con người, dường như họ không hay biết về nguồn gốc của những điều này mà luôn đi ngược lại Ta, như thể lời của Ta chỉ có âm thanh mà không có ý nghĩa. Con người đều dành nỗ lực cho lời nói của Ta, bắt tay vào công tác nghiên cứu về ngoài của Ta, nhưng họ đều thất bại, không có bất kỳ “thành quả” gì, thay vào đó bị đánh gục bởi những lời của Ta và không dám đứng lên nữa.

Khi Ta thử luyện đức tin của con người, không ai có khả năng làm chứng thực sự, không ai có khả năng trao đi tất cả; ngược lại, con người cứ trốn tránh và không chịu “mở lòng”, như thể Ta muốn cướp đi “trái tim” của họ vậy. Ngay cả Gióp cũng chưa từng thực sự đứng lên trong thử luyện, chưa từng tỏa ra hương thơm giữa đau khổ. Hết thấy con người chỉ có khả năng làm nên ra một chút xanh trong sự ấm áp của mùa xuân; chưa từng giữ được sắc màu xanh ngát trong gió buốt mùa đông. Vóc giạc của con người đều gầy gò xương, không thể thực hiện được ý muốn của Ta. Trong số con người, không ai có thể làm gương cho người khác, bởi vì con người về cơ bản là giống nhau, không khác biệt, không có gì để phân biệt người này với người kia. Vì vậy cho tới nay, con người vẫn không thể hoàn toàn nhận thức được các công tác của Ta. Chỉ đợi khi sự hành phạt của Ta giáng xuống toàn nhân loại, thì con người mới “trong sự không hay không biết” biết được các công tác của Ta, và không cần Ta làm gì, không cần Ta ép buộc ai, con người sẽ biết đến Ta, và từ đó nhìn thấy hành động của Ta. Đây là kế hoạch của Ta, là khía cạnh công tác của Ta

được biểu hiện và là những gì con người cần phải biết. Trong Vương quốc, vạn vật đều bắt đầu hồi sinh và lấy lại sức sống. Do những thay đổi về trạng thái của trái đất, ranh giới giữa vùng đất này và vùng đất khác cũng bắt đầu thay đổi. Ta từng dự đoán: Khi đất đai bị chia cắt, khi đất đai được hợp lại, đây là lúc Ta sẽ đập tan các nước thành nhiều mảnh vụn. Tại thời điểm này, Ta sẽ đổi mới vạn vật và phân chia lại toàn bộ vũ trụ, từ đó chinh đốn lại toàn vũ trụ, thay đổi diện mạo cũ sang diện mạo mới. Đây là kế hoạch của Ta, là các công tác của Ta. Khi tất cả các quốc gia và các dân sự trên thế giới trở về trước ngai vàng của Ta, Ta sẽ lấy mọi thứ trên thiên đàng và ban tặng cho thế giới loài người, để nhờ có Ta mà nhân gian trở nên vô cùng phong phú. Nhưng chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hành phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cưới đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Khi tiếng nói của Ta trở nên sâu sắc hơn, Ta cũng quan sát trạng thái của toàn vũ trụ. Thông qua lời của Ta, vạn vật đều được đổi mới. Thiên đàng cũng đang thay đổi, trần gian cũng đang thay đổi. Con người cũng lộ rõ hình dạng ban đầu, dần dần,

con người được phân loại, vô hình trung đều được trở về với “gia đình” của họ. Ta rất vui mừng vì điều này. Ta không bị quấy nhiễu, trong sự không hay không biết công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành, trong sự không hay không biết vạn vật đều biến đổi. Khi Ta sáng tạo thế giới, Ta đã phân loại tất cả mọi thứ, tập hợp tất cả những thứ hữu hình cùng loại với nhau. Khi kế hoạch quản lý của Ta sắp kết thúc, Ta sẽ khôi phục lại trạng thái sáng tạo trước đây, Ta sẽ khôi phục tất cả mọi thứ như diện mạo ban đầu, thay đổi triệt để, để tất cả mọi thứ trở lại trong kế hoạch của Ta. Thời giờ đã đến! Bước cuối cùng trong kế hoạch của Ta sắp sửa hoàn thành. Hỡi, thế giới cũ ô uế! Nhất định sụp đổ trong lời của Ta! Nhất định trở thành hư vô bởi kế hoạch của Ta! Hỡi, vạn vật! Đều có cuộc sống mới trong lời của Ta, có “Chúa tể”! Hỡi, thế giới mới thánh khiết và không tì vết! Nhất định sẽ được hồi sinh trong vinh quang của Ta! Hỡi, ngọn núi Si-ôn! Đừng im lặng nữa. Ta đã chiến thắng trở về! Ở giữa vạn vật, Ta quan sát cả trần gian, con người trên trần gian đã bắt đầu một cuộc sống mới, đã có hy vọng mới. Hỡi dân sự của Ta! Sao không thể hồi sinh trong ánh sáng của Ta? Sao không thể nhảy múa vui mừng dưới sự chỉ dẫn của Ta? Mặt đất đang reo hò trong sự hân hoan, làn nước đang vui cười hả hê! Hỡi Y-sơ-ra-ên được hồi sinh! Làm sao có thể không cảm thấy tự hào về sự định trước của Ta? Ai đã từng khóc? Ai đã từng rên rỉ? Y-sơ-ra-ên của trước kia đã không còn tồn tại, Y-sơ-ra-ên ngày hôm nay đã vươn mình đứng thẳng trên thế giới, đã đứng lên trong trái tim của toàn nhân loại. Y-sơ-ra-ên của ngày hôm nay chắc chắn sẽ nhận được nguồn gốc của sự sống thông qua dân sự của Ta! Hỡi Ai Cập đáng ghét! Lẽ nào các người vẫn chống đối Ta sao? Sao có thể lợi dụng lòng thương xót của Ta để thừa cơ trốn khỏi sự hành phạt của Ta? Sao có thể tồn tại mà không chịu hình phạt của Ta? Tất cả những người Ta yêu nhất định sẽ tồn tại mãi mãi, tất cả những người chống đối Ta nhất định sẽ bị Ta hành phạt mãi mãi, vì Ta là một vị Đức Chúa Trời đổ kị, Ta sẽ không dễ dàng bỏ qua cho tất cả những gì con người đã làm. Ta sẽ quan sát toàn bộ trần gian, xuất hiện ở phía Đông thế giới trước hàng vạn người với sự công chính, oai nghi, phần nộ và hình phạt!

Ngày 29 tháng 3 năm 1992

Chương 27

Hành vi của con người chưa bao giờ làm lay động trái tim Ta, chưa từng được Ta xem là quý giá. Trong mắt của con người, Ta luôn đối xử với họ rất nghiêm khắc và luôn thực thi thẩm quyền đối với họ. Trong tất cả các hành động của con người, hầu như không có bất kỳ điều gì được làm vì Ta, không có bất kỳ điều gì đứng vững

trước mặt Ta. Cuối cùng, tất cả mọi thứ thuộc về con người đã âm thầm sụp đổ trước mặt Ta, và chỉ sau đó, Ta mới thể hiện hành động của mình để tất cả mọi người biết Ta qua thất bại của chính họ. Bản tính của con người vẫn không hề thay đổi. Những gì trong lòng họ không hợp với ý Ta – không phải là thứ Ta cần. Điều Ta ghét nhất là “ngao cổ” và “tật cũ tái phạm” của con người, nhưng sức mạnh nào đã thúc giục con người luôn không biết Ta, luôn tránh xa Ta, không bao giờ làm theo ý Ta trước mặt Ta mà thay vào đó lại chống đối Ta ở sau lưng Ta? Lẽ nào đây là lòng trung thành của con người? Đây là tình yêu của con người dành cho Ta? Tại sao con người không thể ăn năn, làm lại từ đầu? Tại sao con người mãi sẵn lòng sống trong đầm lầy thay vì một nơi không có bùn nhơ? Lẽ nào là Ta đã bạc đãi họ? Lẽ nào là Ta đã chỉ sai đường cho họ? Lẽ nào Ta đang dẫn họ xuống địa ngục? Mọi người đều sẵn sàng sống trong “địa ngục”. Khi sự sáng đến, đôi mắt của họ lập tức bị mù, bởi vì mọi thứ mà họ có nơi mình đều đến từ địa ngục. Nhưng con người, lại không hề hay biết về việc này, chỉ là đang tận hưởng “phước lành địa ngục”. Họ thậm chí còn ôm chúng vào trong lòng như báu vật, sợ Ta cướp đi mất, khiến họ không có “nguồn sinh sống”. Con người đều sợ Ta, vì vậy, khi Ta đến trần gian, họ đều xa lánh Ta, ghét lại gần Ta, vì họ không muốn “chuốc lấy rắc rối cho chính mình”, mà thay vào đó muốn duy trì sự hòa thuận với gia đình, để họ có thể tận hưởng “hạnh phúc trên đất”. Tuy nhiên, Ta lại không cho phép con người làm như họ mong muốn, bởi vì phá hoại gia đình của con người chính là điều Ta đến để làm. Vào thời khắc Ta đến, sự hòa bình sẽ biến mất khỏi ngôi nhà của họ. Ta sẽ đập tan các quốc gia thành mảnh vụn, hưởng chi là mái nhà của con người? Ai có thể thoát được tay Ta? Lẽ nào những người được hưởng phước lành có thể trốn thoát vì không sẵn lòng sao? Lẽ nào kẻ chịu hình phạt sẽ nhận được cảm thông của Ta vì sự sợ hãi của họ sao? Trong tất cả những lời của Ta, con người đã nhìn thấy ý muốn và hành động của Ta, nhưng ai có thể thoát khỏi những rối rắm trong suy nghĩ của chính họ? Ai có thể từng tìm thấy lối thoát từ bên trong hoặc bên ngoài lời của Ta?

Con người từng trải nghiệm sự ám áp của Ta, họ cũng từng thật lòng hầu việc Ta, và họ cũng từng thật lòng vâng lời Ta, làm mọi thứ cho Ta trước mặt Ta. Nhưng giờ đây con người lại không thể đạt được, và họ chỉ có thể than khóc trong linh hồn, như thể bị con sói đói khát cuỗm đi. Họ chỉ có thể bắt lặc nhìn Ta, không ngừng cầu xin Ta, nhưng cuối cùng không thể thoát khỏi cảnh khó khăn. Ta hồi tưởng lại trước đây con người đã hứa trước mặt Ta, thề non hẹn biển với Ta trước mặt Ta rằng sẽ dùng tình cảm của mình để báo đáp sự nhân từ của Ta. Họ khóc lóc thảm thiết trước mặt Ta, và tiếng khóc của họ thật đau lòng và khó mà chịu được. Vì quyết tâm của con người, Ta thường giúp đỡ họ. Đã bao lần con người đến trước mặt Ta quy phục

Ta, đáng về đáng yêu đến khó quên. Đã bao lần con người đã yêu Ta bằng sự trung thành sắt son, tình cảm chân thành của họ thật đáng ngưỡng mộ. Đã bao lần họ yêu Ta đến mức hy sinh chính mạng sống của họ, họ yêu Ta hơn cả chính bản thân họ, và thấy sự chân thành của họ, Ta đã chấp nhận tình yêu của họ. Đã bao lần họ hiến thân trước mặt Ta, vì Ta mà dũng dưng đối mặt với cái chết, Ta đã làm dịu nét lo lắng trên mặt của họ, quan sát kỹ vẻ mặt của họ. Đã bao lần Ta yêu họ như yêu báu vật của riêng mình, và đã bao lần Ta ghét họ như ghét kẻ thù của chính mình. Tuy nhiên, con người vẫn không thể thấu hiểu những gì trong tâm trí Ta. Khi con người buồn, Ta đến để an ủi, và khi họ yếu đuối, Ta đến để giúp đỡ. Khi họ lạc lối, Ta sẽ dẫn đường. Khi họ khóc, Ta sẽ lau nước mắt cho họ. Nhưng, khi Ta buồn, ai có thể an ủi Ta bằng cả trái tim? Khi Ta đang sốt ruột lo âu, ai quan tâm đến cảm xúc của Ta? Khi Ta buồn, ai có thể bù đắp vết thương lòng của Ta? Khi Ta cần một người nào đó, ai tự nguyện đề nghị hành động phối hợp với Ta? Lẽ nào thái độ trước đây của con người đối với Ta giờ đã mất và không bao giờ quay trở lại ư? Tại sao không có chút nào còn sót lại trong trí nhớ của con người? Tại sao con người đều đã lãng quên những điều này? Đó có phải hết thảy đều là do nhân loại đã bị làm cho bại hoại bởi kẻ thù của họ không?

Khi thiên sứ trỗi nhạc ca ngợi Ta, Ta không kìm nén được sự thông cảm dành cho con người. Ngay lập tức, lòng Ta ngập tràn nỗi buồn và không thể thoát khỏi cảm xúc đau đớn này. Ta và con người vui buồn hợp tan, không thể trao nhau tình cảm. Tách biệt tầng trời dưới đất, con người và Ta không thể gặp nhau thường xuyên. Ai có thể thoát khỏi nỗi nhớ những cảm xúc cũ? Ai có thể ngừng hồi tưởng về quá khứ? Ai không hy vọng tình cảm cũ vẫn còn? Ai không mong Ta trở về? Ai không mong Ta đoàn tụ với con người? Trái tim Ta vô cùng bồn chồn, và linh hồn của con người cực kỳ lo lắng. Tuy Thần và linh hồn đồng điệu, nhưng không thể thường xuyên ở bên nhau và không thể thường xuyên gặp nhau. Vì thế, cuộc sống của con người chứa đầy đau thương và thiếu sức sống, bởi vì con người luôn mong mỏi Ta. Con người giống như vật thể bị rơi từ trên trời xuống, họ kêu gào danh Ta trên đất, ngẩng đầu nhìn Ta từ mặt đất – nhưng làm sao họ có thể thoát khỏi hàm của con sói đói khát? Làm sao họ có thể giải thoát chính mình khỏi các mối đe dọa và sự cám dỗ? Làm thế nào con người có thể không hy sinh bản thân bằng cách vâng theo sự sắp đặt trong kế hoạch của Ta? Khi họ lớn tiếng cầu xin, Ta quay mặt đi, Ta không thể chịu đựng cảnh tượng đó được nữa, nhưng làm sao mà Ta không nghe được tiếng khóc than của họ chứ? Ta sẽ chinh đồn những bất công trong nhân gian. Ta sẽ tự tay làm công tác của mình trên khắp thế gian, không cho phép Sa-tan làm hại dân sự của Ta một lần nữa, không cho phép kẻ thù tự ý làm cản thêm một

lần nữa. Ta sẽ trở thành Vua trên đất và chuyển ngai Ta xuống đó, khiến tất cả kẻ thù của Ta sắp mình xuống đất và nhận tội trước Ta. Trong nỗi buồn của Ta chứa đựng cả sự tức giận của Ta, Ta sẽ san bằng toàn bộ vũ trụ, không buông tha cho ai, làm cho tất cả kẻ thù đều phải kinh hồn bạt vía. Ta sẽ biến cả trái đất thành đồng đồ nát, khiến kẻ thù rơi vào đồng đồ nát, để từ đó chúng không thể làm con người bại hoại được nữa. Kế hoạch của Ta đã định, không ai có thể thay đổi được. Khi Ta đi dạo trong sự hùng tráng oai nghi trên vũ trụ, toàn thể nhân loại sẽ được đổi mới, và vạn vật lại được hồi sinh. Con người sẽ không còn khóc than, cũng không còn kêu cầu Ta giúp đỡ nữa. Khi ấy, lòng Ta rất vui mừng, con người sẽ đều trở về để chúc tụng Ta, cả vũ trụ từ trên xuống dưới đều tràn ngập niềm vui...

Hiện tại, Ta đang thực hiện công tác mà Ta muốn hoàn thành tại nhiều quốc gia trên thế giới. Ta di chuyển giữa nhân loại, làm tất cả các công tác trong kế hoạch của Ta, và toàn bộ nhân loại đều phân chia các quốc gia trên thế giới theo ý muốn của Ta. Con người trên đất đều chú ý tới đích đến của chính mình, vì ngày đó đang đến gần hơn và các thiên sứ đang gióng lên những hồi kèn. Sẽ không thể chậm trễ hơn nữa, vạn vật ngay sau khi đó sẽ đều bắt đầu nhảy múa tưng bừng. Ai có thể kéo dài ngày của Ta theo ý muốn của họ? Lẽ nào là người phạm sao? Hay ngôi sao trên trời? Hay là thiên sứ? Khi Ta lên tiếng để bắt đầu sự cứu rỗi dân Y-sơ-ra-ên, ngày của Ta đang thúc giục cả nhân loại. Mọi người đều sợ sự trở lại của Y-sơ-ra-ên. Ngày Y-sơ-ra-ên trở lại, đó sẽ là ngày vinh quang của Ta, cũng là ngày vạn vật thay đổi và đổi mới. Bởi vì sự phán xét công chính sắp đến với toàn vũ trụ, tất cả mọi người đều sợ hãi rụt rè, vì chưa từng nghe về sự công chính trong nhân gian. Khi Mặt trời công chính xuất hiện, phương Đông sẽ được soi sáng, và sau đó đến lượt nó sẽ soi sáng cả vũ trụ, đến với tất cả mọi người. Nếu con người thực sự thực hiện sự công chính của Ta, thì sao phải sợ hãi? Dân sự của Ta đều đang chờ đợi sự xuất hiện ngày của Ta, đều đang mong chờ ngày của Ta đến. Họ chờ Ta mang báo ứng đến cho toàn nhân loại và sắp đặt đích đến cho nhân loại như Mặt trời công chính. Vương quốc của Ta đang thành hình trên toàn vũ trụ, và ngai vàng của Ta chiếm trọn trong tim hàng trăm triệu người dân. Với sự hỗ trợ của các thiên sứ, thành tựu vĩ đại của Ta sẽ sớm có kết quả. Tất cả các con trai và dân sự đều đang nín thở chờ đợi sự trở lại của Ta, mong mỗi Ta đoàn tụ với họ, không bao giờ lại cách xa nhau nữa. Làm sao muôn vàn dân chúng trong vương quốc của Ta không chạy đến với nhau để hân hoan chúc mừng bởi vì Ta ở cùng với họ? Lẽ nào đây là cuộc đoàn tụ không phải trả giá sao? Ta được xem là niềm tôn kính trong mắt của tất cả mọi người, Ta được ca tụng trong lời nói của tất cả mọi người. Khi Ta trở lại, Ta càng phải chinh phục tất cả các thế lực thù địch. Thời giờ đã đến! Ta sẽ khởi động công tác của Ta, Ta sẽ làm

Vua trị vì con người! Ta đang trở lại! Ta sắp khởi hành! Đây là điều mà mọi người hy vọng, đây là điều họ mong đợi. Ta sẽ để toàn thể nhân loại nhìn thấy ngày của Ta xuất hiện, để họ vui mừng chào đón ngày của Ta đến!

Ngày 02 tháng 4 năm 1992

Chương 28

Khi Ta đến từ Si-ôn, Ta được muôn vật chờ đợi, và khi Ta trở lại Si-ôn, Ta được mọi người chào đón. Khi Ta đến và đi, những bước chân Ta không bao giờ bị cản trở bởi những thứ thù nghịch với Ta, và do đó công tác của Ta đã tiến triển suôn sẻ. Ngày nay, khi Ta đến giữa mọi tạo vật, muôn vật chào đón Ta bằng sự im lặng, vô cùng sợ rằng Ta sẽ rời đi một lần nữa và rằng như thế họ sẽ mất đi điều mà họ dựa vào để được hỗ trợ. Muôn vật theo sự hướng dẫn của Ta, và tất cả đều dõi theo hướng tay Ta chỉ. Những lời từ miệng Ta đã làm cho hoàn thiện nhiều tạo vật và đã hành phạt nhiều con trai bất tuân. Do đó, mọi người đều nhìn chăm chú những lời Ta, lắng nghe thật kỹ những lời phán ra từ miệng Ta, và vô cùng sợ lỡ mất cơ hội tốt này. Vì lý do này mà Ta đã tiếp tục phán, để công tác của Ta có thể được thực hiện nhanh hơn, và để những điều kiện thỏa mãn có thể xuất hiện sớm hơn trên đất và khắc phục những cảnh tượng tan hoang trên đất. Khi Ta nhìn vào các tầng trời, đó là lúc Ta một lần nữa quay lại đối diện với nhân loại; mọi vùng đất đều lập tức đầy sự sống, bụi không còn lơ lửng trong không khí, và bùn không còn phủ đầy mặt đất. Mặt Ta lập tức sáng lên, khiến con người của mọi vùng đất ngược nhìn Ta và nường tựa nơi Ta. Trong số những con người của thế giới ngày nay – bao gồm tất cả những người hiện diện trong nhà Ta – ai thật sự nường tựa nơi Ta? Ai dâng lòng họ để đổi lấy cái giá mà Ta đã trả? Ai từng an trú trong nhà Ta? Ai từng thật sự dâng mình trước Ta? Khi Ta đưa ra những yêu cầu với con người, họ lập tức đóng cửa “kho nhỏ” của mình lại. Khi Ta ban cho con người, họ lập tức mở miệng để lén lút cuồn đi những dư dật của Ta, và họ thường run rẩy trong lòng, vô cùng sợ hãi rằng Ta sẽ tấn công lại họ. Do đó miệng con người nửa kín nửa mở, và họ không có khả năng thật sự vui hưởng những của cải Ta ban. Ta không dễ dàng kết án con người, nhưng họ luôn kéo tay Ta và bảo Ta ban lòng thương xót cho họ; chỉ khi con người khẩn nài Ta, Ta mới một lần nữa ban “lòng thương xót” cho họ, và Ta ban cho họ những lời gay gắt nhất từ miệng Ta, đến nỗi họ lập tức cảm thấy hổ thẹn, và không có khả năng trực tiếp nhận lãnh “lòng thương xót” của Ta, thay vào đó để những người khác truyền đạt lại cho họ. Khi họ đã hoàn toàn nắm bắt mọi lời của Ta, vóc giạc của con người tương xứng với những mong muốn của Ta, và những sự cầu xin của họ có

kết quả, không vô ích hay vô tác dụng; Ta ban ân phúc cho những lời cầu xin chân thành, những lời không giả tạo của nhân loại.

Ta đã đang hành động và phán dạy xuyên suốt các thời đại, nhưng con người chưa bao giờ nghe những lời như Ta phán ngày nay, và họ chưa bao giờ nếm trải sự oai nghi và sự phán xét của Ta. Mặc dù một số người trong thế giới của quá khứ đã nghe những truyền thuyết về Ta, nhưng không ai từng thật sự khám phá ra mức độ dư dật của Ta. Mặc dù con người ngày nay nghe những lời từ miệng Ta, họ vẫn không biết có bao nhiêu lẽ mầu nhiệm nơi miệng Ta, và do đó xem miệng Ta như một kho báu. Tất cả mọi người đều ao ước đạt được điều gì đó từ miệng Ta. Dù đó là những bí mật quốc gia, hay những mầu nhiệm của thiên đàng, hay những động lực của cõi tâm linh, hay điểm đến của nhân loại, tất cả mọi người đều ao ước nhận lãnh những thứ như thế. Do vậy, nếu Ta tập hợp mọi người lại với nhau và kể “chuyện” cho họ, họ sẽ lập tức bật dậy khỏi “giường bệnh” để nghe theo con đường của Ta. Có quá nhiều điều còn thiếu trong con người: Họ không chỉ cần “bổ sung dinh dưỡng”, mà hơn thế, họ cần “sự hỗ trợ tinh thần” và một “sự chu cấp tâm linh”. Đây là điều còn thiếu ở tất cả mọi người; đây là “căn bệnh” của mọi con người. Ta cung cấp sự chữa trị cho căn bệnh của con người để những hiệu quả tốt hơn có thể đạt được, để cho tất cả đều được hồi phục sức khỏe, và để cho, nhờ vào sự chữa trị của Ta, họ có thể trở lại bình thường. Các người có thật sự ghét con rồng lớn sắc đỏ không? Các người có thật sự, thật lòng ghét nó không? Tại sao Ta hỏi các người nhiều lần như vậy? Tại sao Ta cứ hỏi các người câu hỏi này, lặp đi lặp lại? Trong lòng các người có hình ảnh nào của con rồng lớn sắc đỏ? Nó đã thật sự bị xóa bỏ chưa? Các người có thật sự không xem nó là cha mình không? Tất cả mọi người nên hiểu ý định của Ta trong những câu hỏi của Ta. Nó không phải để khơi lên sự tức giận của mọi người, cũng không kích động sự phản nghịch giữa con người, cũng không phải để con người có thể tìm lối thoát cho chính mình, mà là để cho phép tất cả mọi người giải phóng chính họ khỏi cảnh nô lệ của con rồng lớn sắc đỏ. Tuy nhiên không ai nên lo lắng cả. Tất cả đều sẽ được hoàn thành bởi lời Ta; không người nào có thể can dự, và không người nào có thể làm công tác mà Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ gột sạch bầu không khí của mọi vùng đất và xóa sạch mọi dấu vết của các ma quỷ trên đất. Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ. Bởi đó, có thể thấy rằng hình phạt của Ta đã giáng xuống toàn bộ vũ trụ, và rằng con rồng lớn sắc đỏ cùng mọi dạng linh hồn bất tịnh sẽ bất lực không thể thoát khỏi hình phạt của Ta, bởi Ta nhìn vào mọi vùng đất. Khi công tác của Ta trên đất hoàn tất, nghĩa là, khi kỷ nguyên của sự phán xét đi đến hồi kết, Ta sẽ chính thức hành phạt con rồng lớn sắc đỏ. Dân sự của Ta

chắc chắn sẽ thấy hình phạt công chính của Ta với con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn sẽ tuôn ra lời ca ngợi bởi sự công chính của Ta, và chắc chắn sẽ mãi mãi tán dương danh thánh của Ta bởi sự công chính của Ta. Do đó, các người sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!

Khi kỷ nguyên phán xét đạt đến đỉnh điểm, Ta sẽ không vội khép lại công tác của Ta, mà sẽ kết hợp vào đó bằng chứng của kỷ nguyên hành phạt và cho phép bằng chứng này được toàn bộ dân sự của Ta nhìn thấy; ở đây sẽ sinh ra hoa trái tuyệt vời hơn. Bằng chứng này là phương tiện mà Ta dùng để hành phạt con rồng lớn sắc đỏ, và Ta sẽ khiến dân sự của Ta tận mắt trông thấy điều đó để họ biết nhiều hơn về tâm tính của Ta. Khi dân sự của Ta vui hưởng Ta là khi con rồng lớn sắc đỏ bị hành phạt. Khiến cho người dân của con rồng lớn sắc đỏ vùng lên và nổi dậy chống lại nó là kế hoạch của Ta, đây là phương pháp mà Ta dùng để làm cho hoàn thiện dân sự của Ta, và đây là cơ hội tuyệt vời cho toàn thể dân sự của Ta phát triển trong cuộc sống. Khi trăng sáng lên cao, màn đêm tĩnh mịch lập tức bị phá vỡ. Mặc dù ánh trăng rải rác nhưng con người vẫn có tinh thần tốt, và ngồi bình yên dưới ánh trăng, chiêm ngưỡng cảnh trăng sáng xinh đẹp. Con người không thể miêu tả cảm xúc của mình; cứ như thể họ mong muốn hồi tưởng về quá khứ, như thể họ mong muốn nhìn về tương lai, như thể họ đang tận hưởng hiện tại. Một nụ cười xuất hiện trên gương mặt họ, và giữa không khí dễ chịu lan tỏa một mùi hương sáng khoái; khi một cơn gió nhẹ bắt đầu thổi, con người phát hiện ra hương thơm ngát, và họ dường như say trong đó, không thể tỉnh dậy. Đây chính là lúc Ta đã đích thân đến giữa con người, và con người có cảm nhận rõ hơn về mùi hương thơm ngát, và do đó tất cả mọi người đều sống giữa hương thơm này. Ta hòa thuận với con người, con người sống trong sự hòa hợp với Ta, họ không còn lệch lạc trong cách nhìn của họ về Ta nữa, Ta không còn tĩa sửa những thiếu sót của con người, không còn vẻ đau buồn trên gương mặt người nữa, và sự chết không còn đe dọa toàn thể nhân loại nữa. Ngày nay, Ta cùng với con người tiến vào kỷ nguyên của hình phạt, sát cánh tiến tới cùng họ. Ta đang làm công tác của Ta, nghĩa là, Ta quất cây roi của Ta xuống giữa con người và nó giáng vào sự phản nghịch nơi con người. Trong mắt con người, cây roi của Ta dường như có quyền năng đặc biệt: Nó đến với tất cả những ai là kẻ thù của Ta và không dễ dàng tha cho chúng; giữa tất cả những kẻ chống đối Ta, cây roi thực hiện chức năng vốn có của nó; tất cả những ai trong tay Ta đều thực hiện bổn phận của họ theo ý định của Ta, và không bao giờ bất chấp những mong muốn của Ta hay thay đổi bản chất của họ. Kết quả là, nước sẽ gầm thét, núi sẽ sụp đổ, những con sông lớn sẽ phân tán, con người sẽ luôn phải chịu sự đổi thay, mặt trời sẽ mờ

đi, mặt trăng sẽ tối lại, con người sẽ không còn những ngày sống trong sự bình an, sẽ không còn những lúc yên bình trên đất, các tầng trời sẽ không bao giờ êm đềm và yên tĩnh nữa, và sẽ không còn tồn tại bao lâu nữa. Muôn vật sẽ được làm mới và sẽ khôi phục diện mạo ban đầu của chúng. Mọi ngôi nhà trên đất đều sẽ bị tan hoang, và mọi quốc gia trên đất đều sẽ bị chia cắt; sẽ không còn những ngày hội ngộ giữa chồng và vợ, mẹ và con trai sẽ không còn gặp lại, cha và con gái sẽ không bao giờ đoàn tụ nữa. Tất cả những gì từng có trên đất sẽ bị Ta nghiền nát. Ta không cho con người cơ hội được giải tỏa cảm xúc của họ, bởi Ta không có cảm xúc, và đã trở nên khinh ghét những cảm xúc của con người đến tột độ. Chính bởi vì những cảm xúc giữa con người mà Ta đã bị gạt sang một bên, và do đó Ta đã trở thành “người khác” trong mắt họ; chính bởi những cảm xúc giữa con người mà Ta đã bị quên lãng; chính bởi những cảm xúc của con người mà họ nắm bắt được cơ hội để nhặt lấy “lương tâm” mình; chính vì những cảm xúc của con người mà họ luôn mệt mỏi với hình phạt của Ta; chính bởi những cảm xúc của con người mà họ gọi Ta là bất công và bất chính, và nói rằng Ta không quan tâm đến cảm giác của con người khi Ta xử lý mọi việc. Ta cũng có người thân trên đất chứ? Có ai từng, giống như Ta, đã làm việc đêm ngày, chẳng đoái hoài ăn ngủ, vì toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta? Làm sao con người có thể so sánh được với Đức Chúa Trời? Làm sao con người có thể tương hợp với Đức Chúa Trời? Làm sao Đức Chúa Trời, Đấng tạo dựng, lại có thể cùng loại với con người, là loài được thọ tạo? Làm sao Ta có thể luôn sống và hành động cùng con người trên đất? Ai có thể cảm thấy quan tâm đến lòng Ta? Có phải là những lời cầu nguyện của con người không? Ta đã có lần đồng ý tham gia cùng con người và bước đi cùng họ – và đúng, cho đến hôm nay, con người đã sống dưới sự chăm sóc và che chở của Ta, nhưng liệu có bao giờ đến một ngày khi con người có thể tách khỏi sự chăm sóc của Ta không? Mặc dù con người chưa bao giờ quan tâm thật nhiều đến lòng Ta, ai có thể tiếp tục sống trong một vùng đất không có sự sáng chứ? Chỉ bởi những phúc lành của Ta mà con người đã sống được đến hôm nay.

Ngày 04 tháng 4 năm 1992

Chương 29

Vào ngày mà tất cả mọi thứ được phục hồi, Ta đã đến giữa con người, và Ta đã trải qua những ngày đêm tuyệt vời với họ. Chỉ tại thời điểm này con người mới cảm nhận được một chút về sự dễ gần của Ta, và khi sự tương tác của họ với Ta trở nên thường xuyên hơn, họ thấy được phần nào Ta có gì và là gì – kết quả là, họ có được một sự hiểu biết nào đó về Ta. Giữa tất cả mọi người, Ta ngẩng cao đầu và quan sát,

và hết thảy họ đều nhìn thấy Ta. Tuy nhiên khi thảm họa giáng xuống thế gian, họ lập tức trở nên lo lắng, và hình tượng của Ta biến mất khỏi lòng của họ; kinh hoàng bởi tai họa ập đến, họ không quan tâm gì đến những lời khuyên giục của Ta. Nhiều năm Ta đã trải qua giữa con người, vậy mà họ vẫn luôn không hề hay biết, và chưa bao giờ biết đến Ta. Ngày nay Ta phán với họ điều này bằng chính miệng của mình, và Ta buộc hết thảy mọi người đến trước Ta để nhận điều gì đó từ Ta, nhưng họ vẫn giữ khoảng cách với Ta, và vì vậy họ không biết Ta. Khi những bước chân của Ta đi qua vũ trụ và đến tận cùng trái đất, con người sẽ bắt đầu suy ngẫm về chính mình, và hết thảy mọi người sẽ đến với Ta, cúi đầu trước Ta và thờ phụng Ta. Đây sẽ là ngày Ta đạt được vinh hiển, ngày Ta trở về, và cũng là ngày Ta rời đi. Giờ đây, Ta đã bắt đầu công tác của Ta giữa toàn thể nhân loại, chính thức bắt đầu trên khắp vũ trụ phần kết trong kế hoạch quản lý của Ta. Từ giây phút này trở đi, bất kỳ ai không thận trọng đều có thể bị rơi vào hình phạt không thương tiếc, và điều này có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Đây không phải là vì Ta vô tâm; đúng hơn, đó là một bước trong kế hoạch quản lý của Ta; tất cả phải tiến hành theo các bước trong kế hoạch của Ta, và không người nào có thể thay đổi điều này. Khi Ta chính thức bắt đầu công tác của mình, hết thảy mọi người di chuyển khi Ta di chuyển, hầu cho con người trên khắp vũ trụ bận rộn cùng với Ta, có “sự hân hoan” trên khắp vũ trụ, và con người được Ta khích lệ. Kết quả là, chính con rồng lớn sắc đỏ bị Ta dồn vào trạng thái điên cuồng và hoang mang, và nó phục vụ công tác của Ta, và dù miễn cưỡng, nó không thể làm theo những mong muốn của bản thân, mà không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc đầu phục sự kiểm soát của Ta. Trong toàn bộ kế hoạch của Ta, con rồng lớn sắc đỏ là vật làm nền của Ta, kẻ thù của Ta và cũng là đầy tớ của Ta; vậy nên, Ta chưa bao giờ nói lảng “những yêu cầu” của Ta đối với nó. Do đó, giai đoạn cuối cùng trong công tác nhập thể của Ta được hoàn tất trong gia đình của nó. Theo cách này, con rồng lớn sắc đỏ có thêm nhiều khả năng phục vụ Ta một cách đúng đắn, qua đó Ta sẽ chinh phục nó và hoàn thành kế hoạch của Ta. Khi Ta làm việc, hết thảy thiên sứ đều dẫn thân vào trận chiến quyết định cùng Ta và quyết tâm thực hiện những mong muốn của Ta trong giai đoạn cuối cùng, hầu cho con người trên đất đầu phục trước Ta giống như các thiên sứ, không còn mong muốn chống lại Ta, và không làm gì phản nghịch lại Ta. Đây là những động lực trong công tác của Ta trên toàn vũ trụ.

Mục đích và ý nghĩa của việc Ta đến giữa con người là để cứu rỗi toàn thể nhân loại, để đưa toàn thể nhân loại trở về với gia đình của Ta, để hợp nhất trời và đất, và để làm cho con người truyền “những tín hiệu” giữa trời và đất, vì đó là chức năng vốn có của con người. Vào thời điểm khi Ta tạo ra nhân loại, Ta đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho nhân loại, và sau đó, Ta cho phép nhân loại đón nhận những sự giàu

có mà Ta ban cho họ theo những yêu cầu của Ta. Vì vậy, Ta phán rằng dưới sự dẫn dắt của Ta mà toàn thể nhân loại đã đạt đến ngày hôm nay. Và đây là toàn bộ kế hoạch của Ta. Giữa toàn thể nhân loại, vô số con người tồn tại dưới sự che chở trong tình yêu của Ta, và vô số sống dưới hình phạt trong sự ghét bỏ của Ta. Mặc dù con người đều cầu nguyện với Ta, nhưng họ vẫn không thể thay đổi tình cảnh hiện tại của mình; một khi họ đã mất hy vọng, họ chỉ có thể để thuận theo tự nhiên và thôi không bất tuân với Ta, vì đây là tất cả những gì con người có thể làm được. Khi nói đến tình trạng đời sống của con người, con người vẫn chưa tìm được đời sống thực, họ vẫn chưa thấy được sự bất công, sự hoang tàn và tình trạng khốn khổ của thế giới – và vì vậy, nếu không vì sự xuất hiện của thảm họa, hầu hết mọi người vẫn sẽ ôm lấy Mẹ Thiên Nhiên, và vẫn sẽ đắm mình trong những hương vị của “cuộc sống”. Chẳng phải đây là hiện thực của thế giới sao? Chẳng phải đây là tiếng nói của sự cứu rỗi mà Ta cất lên với con người sao? Tại sao giữa nhân loại không có ai luôn thực sự yêu mến Ta? Tại sao con người chỉ yêu mến Ta giữa hình phạt và thử luyện, nhưng không ai yêu mến Ta trong khi đang ở dưới sự che chở của Ta? Ta đã giáng hình phạt của Ta lên nhân loại nhiều lần. Họ nhìn vào nó, nhưng sau đó họ lại bỏ mặc nó, họ không tìm hiểu và suy ngẫm về nó vào lúc này, và vì thế tất cả những gì đến với con người chỉ là sự phán xét không thương xót. Đây chỉ là một trong những phương pháp làm việc của Ta, tuy nhiên nó vẫn là để thay đổi con người và làm cho họ yêu mến Ta.

Ta trị vì trong vương quốc, và hơn nữa, Ta trị vì toàn bộ vũ trụ; Ta vừa là Vua của vương quốc vừa là Đấng đứng đầu của vũ trụ. Từ giờ trở đi, Ta sẽ tập hợp tất cả những ai không phải là những người được chọn và sẽ bắt đầu công tác của ta giữa dân ngoại, và Ta sẽ công bố các sắc lệnh quản trị của Ta cho toàn vũ trụ, hầu cho Ta có thể bắt đầu bước công tác tiếp theo của Ta một cách thành công. Ta sẽ dùng hình phạt để mở rộng công tác của Ta giữa dân ngoại, nghĩa là, Ta sẽ dùng vũ lực chống lại tất cả những ai là dân ngoại. Đương nhiên, công tác này sẽ được thực hiện đồng thời với công tác của Ta giữa những người được chọn. Khi dân sự của Ta cai trị và thực thi quyền lực trên đất, đó cũng sẽ là ngày hết thảy mọi người trên đất đều đã được chinh phục, và hơn nữa, đó sẽ là thời điểm Ta nghỉ ngơi – và chỉ sau đó Ta mới xuất hiện với tất cả những ai đã được chinh phục. Ta xuất hiện với vương quốc thánh, và ẩn mình khỏi vùng đất ô uế. Hết thảy những ai đã được chinh phục và trở nên vâng phục trước Ta đều có thể thấy tận mắt diện mạo của Ta, và đều có thể nghe tận tai tiếng nói của Ta. Đây là phước lành của những ai được sinh ra trong những ngày sau rốt, đây là phước lành do Ta định trước, và điều này không thể thay đổi được bởi bất kỳ ai. Ngày nay, Ta làm việc theo cách này vì lợi ích của công tác

tương lai. Tất cả các công tác của Ta đều tương quan với nhau, trong tất cả các công tác đó, đều có một sự kêu gọi và đáp ứng: Không bao giờ có bất kỳ bước nào dừng lại đột ngột, và không bao giờ có bất kỳ bước nào được thực hiện độc lập với bất kỳ bước nào khác. Chẳng phải vậy sao? Chẳng phải công tác trong quá khứ là nền tảng của công tác ngày nay sao? Chẳng phải những lời trong quá khứ là điểm báo trước cho những lời ngày nay sao? Chẳng phải những bước trong quá khứ là nguồn gốc của những bước trong ngày nay sao? Khi Ta chính thức mở cuộn giấy, đó là khi con người trên khắp vũ trụ bị hành phạt, khi con người trên toàn thế giới phải chịu thử luyện, và đó là đỉnh điểm công tác của Ta; hết thảy mọi người sống trong một vùng đất không có sự sáng, và hết thảy mọi người sống giữa những mối đe dọa gây ra từ môi trường của họ. Nói cách khác, đó là cuộc sống mà con người chưa bao giờ trải qua từ khi sáng thế cho đến ngày nay, và không ai trong mọi thời đại đã từng “tận hưởng” kiểu cuộc sống này, và vì vậy Ta phán rằng Ta đã thực hiện công tác mà chưa từng được thực hiện trước đây. Đây là tình hình thực tế, và đây là ý nghĩa bên trong. Bởi vì ngày của Ta đến gần với toàn thể nhân loại, bởi vì nó không phải trông xa xôi mà ngay trước mắt con người, vì thế liệu có ai không sợ hãi không? Và liệu có ai không vui mừng vì điều này không? Thành Ba-by-lôn ô uế cuối cùng đã đi đến hồi kết; con người đã gặp lại một thế giới hoàn toàn mới, và trời đất đã được thay đổi và đổi mới.

Khi Ta hiện ra cho tất cả các nước và tất cả các dân tộc, những đám mây trắng cuộn cuộn trên bầu trời và che khuất Ta. Cũng vậy, chim chóc trên đất cất tiếng hót và nhảy nhót tưng bừng vì Ta, làm nổi bật bầu không khí trên trái đất, và do đó khiến cho muôn vật trên đất trở nên sống động, không còn “chậm chạp trôi xuôi”, mà thay vào đó sống giữa bầu không khí đầy sức sống. Khi Ta ở giữa các đám mây, con người lờ mờ nhận ra gương mặt của Ta và đôi mắt của Ta, và lúc này họ cảm thấy có chút sợ hãi. Trong quá khứ, họ đã nghe những ghi chép lịch sử về Ta trong các truyền thuyết, và kết quả là họ chỉ bán tín bán nghi về Ta. Họ không biết Ta ở đâu, hoặc khuôn mặt Ta lớn cỡ nào – nó có rộng như biển cả, hay bao la như đồng cỏ xanh không? Không ai biết những điều này. Chỉ đến khi con người nhìn thấy diện mạo của ta trong những đám mây ngày hôm nay thì con người mới cảm thấy rằng Ta của truyền thuyết là thật, và vì thế họ trở nên có một chút thiện cảm với Ta hơn, và chỉ vì những việc làm của Ta mà sự ngưỡng mộ của họ dành cho Ta nhiều hơn một chút. Nhưng con người vẫn không biết Ta, và họ chỉ nhìn thấy một phần của Ta trong những đám mây. Sau đó, Ta chìa tay mình ra và cho họ xem. Con người kinh ngạc, lấy tay bịt miệng mình, vô cùng lo sợ bị hạ gục bởi tay Ta, và vì thế họ có chút tôn kính ngoài sự ngưỡng mộ. Con người dán mắt vào mọi chuyển động của Ta, cực

kỳ lo sợ họ sẽ bị Ta hạ gục khi họ không chú ý – tuy nhiên Ta không bị hạn chế vì bị con người theo dõi, và Ta tiếp tục thực hiện công tác trong tay Ta. Chính vì tất cả những việc Ta làm mà con người có chút thiện cảm với Ta, và do đó dần dần đến trước Ta để kết giao với Ta. Khi Ta được tỏ lộ hoàn toàn cho con người, con người sẽ nhìn thấy diện mạo của Ta, và từ đó trở đi, Ta sẽ không ẩn giấu hay che giấu chính mình với con người. Trong toàn vũ trụ, Ta sẽ xuất hiện công khai trước tất cả mọi người, và hết thảy những con người bằng xương bằng thịt sẽ thấy được mọi việc làm của Ta. Hết thảy những ai có tâm linh chắc chắn sẽ sống bình an trong gia đình của Ta, và bảo đảm sẽ được vui hưởng những phước lành tuyệt vời cùng với Ta. Hết thảy những ai Ta quan tâm chắc chắn sẽ thoát khỏi hình phạt và chắc chắn sẽ tránh được nỗi khổ về tinh thần và nỗi đau của xác thịt. Ta sẽ xuất hiện công khai trước tất cả các dân tộc, cai trị và thực thi quyền lực, hầu cho mùi của xác chết sẽ không còn tràn ngập khắp vũ trụ; thay vào đó, hương thơm tươi mát của Ta sẽ lan tỏa toàn thể giới, bởi vì ngày của Ta đang đến gần, con người đang tỉnh thức, mọi thứ trên đất đều sẵn sàng, và những ngày sống sót của trái đất không còn nữa, vì Ta đã đến!

Ngày 06 tháng 4 năm 1992

Chương 30

Ở giữa con người, ta từng tổng kết sự bất tuân của con người, cũng từng tổng kết sự yếu đuối của con người, vì thế, Ta hiểu được sự yếu đuối của con người và Ta biết sự bất tuân của con người. Trước khi tới nhân gian, Ta đã hiểu sự cay đắng ngọt bùi ở nhân gian từ lâu, vì vậy, Ta có thể làm được điều mà con người không thể làm được, khi con người nói không thể thì Ta làm được một cách dễ dàng. Đây chẳng phải là sự khác biệt giữa Ta và con người sao? Đây chẳng phải là sự khác biệt rõ ràng sao? Lẽ nào công việc của Ta, con người bằng xương bằng thịt có thể làm được ư? Lẽ nào Ta giống với vạn vật thọ tạo ư? Con người từng xếp Ta “cùng loài”, đó chẳng phải là do con người không biết Ta sao? Tại sao Ta không thể lên cao giữa con người, mà phải nhún nhường? Tại sao con người luôn ruồng rẫy Ta, không truyền bá tên của Ta? Lòng Ta rất buồn nhưng làm sao con người biết được? Con người sao có thể nhìn thấy được? Bởi vì con người không bao giờ coi việc của Ta là điều quan trọng nhất trong cuộc đời của họ, vì vậy, tất cả con người đều mơ hồ, như thể họ vừa mới uống “thuốc an thần” vậy. Khi Ta gọi họ, con người chỉ đang trong “giấc mơ”, cho nên luôn không ai hay biết những việc làm của Ta. Ngày nay, hầu hết con người vẫn còn ngủ say. Chỉ khi quốc ca của vương quốc vang lên thì họ mới mở

những con mắt ngái ngủ của mình ra và cảm thấy một chút u uất trong lòng. Khi quyền trượng của Ta rơi xuống nhân loại, con người vẫn hơi chú ý một chút, dường như số phận của con người vô giá trị như hạt cát ngoài biển vậy. Mặc dù hầu hết con người đều có chút nhận thức nhưng vẫn không biết bước đi của Ta đã đến đâu, bởi vì con người không hề quan tâm để hiểu lòng Ta, vì vậy con người chưa bao giờ có thể tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan. Ta ở trên tất cả vạn vật và sống giữa vạn vật, đồng thời chiếm “vị trí trung tâm” trong trái tim muôn người. Vì lý do này, con người mới “nhìn Ta bằng ánh mắt khác”, cho rằng Ta là “người phi thường”, hoặc cho rằng Ta là “người không thể dò đoán được”. Do đó, niềm tin của con người dành cho ta ngày càng lớn hơn. Ta từng nằm trên từng trời thứ ba, quan sát con người và vạn vật trên khắp vũ trụ. Khi Ta ngủ, mọi người đều im lặng, sợ làm phiền Ta “ngủ ngơi”. Khi Ta thức dậy, con người đột nhiên sôi nổi, dường như đang làm công việc mang lại niềm vui cho Ta. Đây chẳng phải là thái độ của con người trên mặt đất đối với Ta sao? Ai trong số họ coi Ta trên thiên đàng và Ta dưới trái đất là một? Có ai không tôn kính Ta ở trên thiên đàng? Có ai không xem thường Ta ở dưới mặt đất? Tại sao con người luôn chia năm xẻ bảy Ta? Tại sao con người luôn có hai thái độ đối với Ta? Đức Chúa Trời nhập thể trên trái đất không phải là Đức Chúa Trời cai quản vạn vật trên thiên đàng sao? Ta ở trên thiên đàng, hôm nay chẳng phải cũng đang ở trên trái đất sao? Tại sao con người nhìn thấy Ta mà không biết Ta? Tại sao khoảng cách giữa thiên đàng và trái đất lại lớn như vậy? Những điều này không đáng để con người đi sâu tìm hiểu sao?

Khi Ta thực hiện công việc, con người luôn muốn thêm “gia vị” vào trong lời phán của Ta, như thể khứu giác của con người còn nhạy bén hơn cả Ta, như thể khẩu vị của con người quá nặng, như thể Ta không biết những điều con người cần, vì vậy phải “làm phiền” con người “bổ sung” công việc cho Ta. Ta không cố tình làm nản chí sự tích cực của con người, mà để con người tự thanh lọc chính mình dựa trên cơ sở hiểu biết về Ta. Bởi vì họ thiếu quá nhiều, vậy nên, Ta “đề nghị” con người cần phải nỗ lực nhiều hơn để bù đắp những thiếu sót của họ để khiến Ta hài lòng. Con người từng biết đến Ta trong những quan niệm của họ nhưng họ hoàn toàn không biết điều này, do đó, con người trân trọng đất cát như vàng vậy. Khi Ta nhắc nhở họ, con người chỉ bị mất một phần nhưng không đổi vàng bạc cho phần bị mất mà tiếp tục tận hưởng phần còn lại trong tay. Kết quả là, họ luôn luôn khiêm nhường và nhẫn nại trước Ta; họ không có khả năng tương hợp với Ta, bởi họ có quá nhiều quan niệm. Thế nên, Ta quyết tâm “tranh đoạt” tất cả những gì con người có và ném tới một nơi xa xôi, để con người có thể chung sống với Ta, không còn chia rẽ với Ta nữa. Chính vì công việc của Ta, con người mới không hiểu ý của Ta.

Có người cho rằng Ta muốn kết thúc công việc lần thứ hai rồi đẩy họ vào trong “địa ngục”; có người cho rằng Ta lại bắt đầu nói theo “cách thức” và hầu hết trong số họ đều “run rẩy sợ hãi”, sợ rằng Ta kết thúc công việc sẽ khiến họ không có nơi nương tựa, sợ Ta sẽ vứt bỏ họ một lần nữa. Con người luôn dùng quan niệm cũ để đo lường công việc mới của Ta. Ta nói con người chưa bao giờ nắm bắt được cách thức làm việc của Ta, chẳng lẽ lần này con người “thể hiện tài năng” của mình sao? Quan niệm cũ của con người chẳng phải là vũ khí làm gián đoạn công việc của Ta sao? Khi Ta nói chuyện với con người, con người luôn né tránh ánh mắt của Ta, sợ rằng ta “nhìn thấy” họ. Vì thế, họ cúi đầu, dường như đang “chấp nhận” sự “kiểm duyệt” của Ta. Đó chẳng phải là do quan niệm của họ gây ra sao? Tại sao ta lại phải nhún nhường đến ngày hôm nay, con người vẫn không nhận ra ư? Lẽ nào cần Ta phải phủ phục vì con người hay sao? Ta từ trên thiên đàng xuống trái đất, từ trên cao xuống một nơi bí mật, và lại đến giữa nhân gian, tiết lộ con người thấy tất cả những gì Ta có. Ai đã từng nhìn thấy tất cả những gì Ta có? Lẽ nào bây giờ Ta vẫn giấu giếm con người sao? Tại sao Ta lại khó gặp mặt con người? Bởi vì công việc của con người “bận rộn” sao? Bởi vì Ta “bỏ bê nhiệm vụ” còn con người lại “theo đuổi thành công” sao?

Trong tâm trí con người, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và không dễ dàng tương tác, trong khi con người là con người, và không nên dễ dàng trở nên buông thả – nhưng không thể mang hành vi của con người đến trước mặt Ta. Lẽ nào yêu cầu của Ta quá cao hay sao? Lẽ nào con người quá “yếu ớt” hay sao? Tại sao con người luôn “nhìn vào” các tiêu chuẩn mà Ta yêu cầu từ xa? Thực sự là con người không thể đạt được ư? Yêu cầu của Ta chỉ tính toán dựa trên “tầm vóc” của con người, vì thế chưa từng vượt quá vóc giạc của con người, nhưng dù vậy, con người vẫn không thể đạt được các tiêu chuẩn mà Ta yêu cầu. Không biết đã bao nhiêu lần Ta đã bị ruồng rẫy giữa nhân gian, vô số lần con người đã nhìn Ta bằng ánh mắt giễu cợt, như thể thân thể của Ta phủ đầy gai nhọn và làm họ ghê tởm, vì thế họ góm ghieếc Ta và cho rằng Ta vô giá trị. Như vậy, Ta đã bị con người đẩy qua đẩy lại, không biết bao nhiêu lần đã mua Ta về nhà với giá thấp, và không biết bao nhiêu lần bán Ta với giá cao, và chính vì điều này mà Ta thấy chính mình trong tình cảnh Ta đang gặp phải ngày hôm nay. Như thể con người vẫn đang nhắm vào Ta. Hầu hết con người vẫn muốn bán Ta để “kiếm lời” hàng trăm triệu đô la, bởi vì con người chưa bao giờ trân trọng Ta. Như thể Ta trở thành “vật môi giới” qua lại giữa con người, như thể Ta trở thành “vũ khí hạt nhân” trong chiến tranh giữa với người, như thể Ta trở thành “thỏa thuận hòa bình” được ký kết giữa họ. Do đó, tóm lại, Ta hoàn toàn vô giá trị trong lòng con người, Ta là một món đồ gia dụng không cần

thiết. Tuy nhiên, Ta không vì thế mà định tội con người, Ta chỉ cứu rỗi con người, Ta luôn thương xót con người.

Con người đều cho rằng, khi đày con người vào địa ngục, tâm trạng của Ta sẽ “thoải mái”, như thể Ta chuyên thực hiện giao dịch với “địa ngục”, và như thể Ta là “bộ phận chuyên trách” buôn người, như thể Ta là kẻ chuyên lừa gạt con người để khi có họ trong tay sẽ bán với giá cao vậy. Con người không nói ra nhưng trong lòng đều nghĩ vậy. Tuy con người đều yêu mến Ta nhưng họ “yêu vụng trộm”. Lẽ nào Ta đã trả một cái giá cao như vậy, đắt như vậy để chỉ đổi lấy chút “tình yêu” như thế sao? Con người đều là “kẻ lừa đảo”, còn Ta luôn đóng vai bị lừa. Dường như Ta đã quá thật thà, sau khi nhìn thấy sơ hở của Ta, con người luôn lừa dối Ta. Những lời Ta nói không phải là đẩy con người vào chỗ chết, cũng không phải tự ý tạo tiếng xấu cho con người, mà đó là sự thật. Có lẽ có vài lời quá “khoa trương”, Ta chỉ “khẩn cầu” con người “tha thứ”, bởi vì Ta không “thông thạo” ngôn ngữ của con người, vì vậy có nhiều chỗ không thể đáp ứng yêu cầu của con người. Có lẽ có vài lời nói sẽ làm “tổn thương” trái tim của con người, vì thế Ta chỉ “khẩn cầu” con người “khoan dung” cho Ta, bởi vì Ta không thông thạo “triết lý sống” của con người và Ta không cầu kỳ về cách nói, vì thế không biết có bao nhiêu lời nói đã gây “bối rối” cho con người. Có lẽ có vài lời nói về nguồn gốc căn bệnh của con người, tiết lộ tình trạng bệnh của con người, nên Ta khuyên con người hãy dùng vài viên thuốc mà Ta đã điều chế cho người, vì Ta không có ý định làm tổn thương ai và thuốc này cũng không có tác dụng phụ. Có lẽ một vài lời của Ta không “thực tế” lắm, Ta “khẩn cầu” con người đừng quá “nôn nóng”, bởi vì chân tay của Ta không “tháo vát”, vì vậy lời nói vẫn chưa được thực hiện, đành làm phiền con người “nhấn nại” với Ta. Những lời này có giúp được con người không? Ta hy vọng con người có thể nhận được điều gì đó trong những lời này, không thể lúc nào cũng để lời của Ta phí công vô ích được!

Ngày 09 tháng 4 năm 1992

Chương 31

Ta chưa bao giờ có vị trí trong lòng người. Khi Ta thực sự tìm kiếm con người, họ nhắm nghiền mắt và phớt lờ hành động của Ta, như thể hết thấy những gì Ta làm đều là một nỗ lực để làm hài lòng họ, và vì thế họ luôn chán ghét những việc Ta làm. Như thể Ta thiếu hẳn sự tự nhận thức, như thể Ta luôn phô trương bản thân trước con người, do vậy chọc tức họ, những kẻ “chính trực và công chính”. Thế mà Ta vẫn chịu đựng ngay cả trong những tình cảnh bất lợi như vậy, và Ta tiếp tục công tác của Ta. Như thế, Ta nói rằng Ta đã nếm trải chua ngọt đắng cay của trải nghiệm con

người, và Ta đến trong gió đi trong mưa; Ta nói rằng Ta đã trải qua sự ngược đãi của gia đình, đã trải qua những thăng trầm của cuộc sống, và đã trải nghiệm nỗi đau của sự lìa khỏi thân thể. Tuy nhiên, khi Ta đến trên đất, thay vì nghinh đón Ta vì những gian khổ Ta đã phải chịu cho họ, con người đã “lịch sự” từ chối những ý định tốt của Ta. Sao Ta có thể không bị đau đớn vì điều này? Sao Ta có thể không buồn phiền? Lẽ nào việc Ta trở nên xác thịt chỉ để việc này kết thúc như vậy sao? Tại sao con người không yêu mến Ta? Tại sao tình yêu của Ta được đáp lại bằng sự căm ghét của con người? Lẽ nào Ta đáng phải chịu theo cách này sao? Con người đã rơi lệ thương cảm vì gian khổ của Ta trên đất, và con người đã than trách sự bất công trong nỗi bất hạnh của Ta. Thế nhưng ai đã từng thật sự hiểu được lòng Ta? Ai có thể nhận ra những cảm xúc của Ta? Con người đã từng dành tình cảm sâu sắc cho Ta, và họ từng mong chờ Ta thường xuyên trong những giấc mơ – nhưng làm sao con người trên đất có thể hiểu được ý muốn của Ta trên trời? Dù con người từng nhận biết được những cảm xúc buồn đau của Ta, nhưng ai đã từng thương cảm, như một người đồng khổ, cho những phiền não của Ta? Lẽ nào lương tâm của con người trên đất có thể làm cảm động và thay đổi tâm can đau buồn của Ta? Có phải con người trên đất không thể nói với Ta về gian khổ khôn tả trong lòng họ? Những linh hồn và Thần phụ thuộc vào lẫn nhau, nhưng vì những rào cản của xác thịt, bộ não của con người đã “mất kiểm soát”. Ta đã từng nhắc mọi người đến trước Ta, nhưng lời triệu gọi của Ta không khiến mọi người thực hiện những gì Ta yêu cầu; họ chỉ ngược nhìn lên trời, mắt đăm lệ, như thể họ đang chịu đựng sự gian khổ khôn tả, như thể có thứ gì đang cản đường họ. Như thế, họ siết chặt tay và cúi lạy dưới trời thỉnh cầu Ta. Vì Ta nhân từ, nên Ta ban những ơn phước của Ta giữa con người, và trong nháy mắt, thời khắc Ta đích thân đến giữa con người đã đến – thế mà con người từ lâu đã quên lời thề với Trời. Chẳng phải đây chính là sự bất tuân của con người sao? Tại sao con người luôn mắc “chứng mất trí nhớ”? Ta đã dạy họ sao? Ta đã đánh gục thân thể họ sao? Ta nói cho con người về những cảm xúc trong lòng Ta; tại sao họ luôn tránh né Ta? Trong ký ức của mọi người, như thể họ đã đánh mất thứ gì và không tìm lại được ở đâu cả, nhưng cũng như thể những ký ức của họ không chính xác. Do vậy, con người luôn bị hay quên trong đời sống, và ngày tháng trong đời sống của toàn bộ nhân loại luôn xáo trộn. Thế nhưng không ai làm gì để giải quyết vấn đề này; con người không làm gì khác ngoài chà đạp và sát hại lẫn nhau, dẫn đến tình trạng bại trận thảm hại ngày hôm nay, và khiến mọi thứ trong vũ trụ đổ sụp xuống dòng nước như bản và vũng bùn lầy, không còn cơ hội được cứu rỗi.

Khi Ta đến giữa hết thảy mọi người, đó chính là thời khắc mọi người trở nên trung thành với Ta. Lúc này, con rồng lớn sắc đỏ cũng bắt đầu ra tay giết chóc con

người. Ta đã chấp nhận “lời mời”, và Ta đã đến để “ngồi ở bàn tiệc” giữa con người, cầm lá “thư mời” mà nhân loại gửi cho Ta. Khi thấy Ta, mọi người không để ý đến Ta, vì Ta không tô điểm bản thân bằng trang phục sang trọng và chỉ đem đến “thẻ căn cước” của mình để ngồi cùng bàn với con người. Trên mặt Ta không có son phấn đất tiền, trên đầu Ta không có vương miện, và Ta chỉ đi một đôi giày tự chế bình thường dưới chân. Điều khiến mọi người thất vọng nhất là thiếu son môi trên miệng Ta. Hơn thế nữa, Ta đã không nói những lời lịch sự, và lưỡi Ta không phải là ngòi viết của văn sĩ có tài; thay vào đó, từng lời Ta xuyên thấu tâm can sâu thẳm của con người, điều này phần nào đã thêm vào ấn tượng “tốt” của con người về miệng Ta. Sự xuất hiện nói trên đủ để con người dành cho Ta “sự đối xử đặc biệt”, và như thế họ đối xử với Ta như gã quê mùa xuềnh xoàng đến từ nông thôn không có chút kiến thức gì về thế giới, và không có sự khôn ngoan. Thế mà khi mọi người trao “tiền quà”, con người vẫn không coi trọng Ta, mà chỉ đến trước Ta một cách thiếu tôn trọng, lê gót và dễ cáu gắt. Khi tay Ta đưa ra, họ ngay lập tức kinh ngạc, và họ quỳ xuống và kêu lên những tiếng lớn. Họ thu thập hết thảy “tiền quà” của Ta. Vì số tiền lớn, họ ngay lập tức nghĩ Ta là một triệu phú và xé quần áo rách rưới khỏi thân thể Ta mà không có sự đồng ý của Ta, thay bằng quần áo mới – nhưng điều này không làm Ta vui. Vì Ta không quen với một cuộc sống dễ dãi như vậy và xem thường sự đối xử “hạng nhất” này, vì Ta được sinh ra trong ngôi nhà thánh khiết, và có thể nói rằng vì Ta sinh ra trong “nghèo khó”, nên Ta không quen với cuộc sống xa hoa có người hầu hạ từng li từng tí. Ta chỉ mong rằng con người có thể hiểu được những cảm xúc trong lòng Ta, rằng họ có thể chịu một chút gian khổ hòng có thể chấp nhận được những lẽ thật khó chịu từ miệng Ta. Vì Ta chưa bao giờ có thể nói về lý thuyết, cũng như không thể dùng những cách thức bí mật của loài người về cư xử trong xã hội để giao tiếp với mọi người, và vì Ta không thể tùy chỉnh lời Ta theo sắc mặt của con người hay tâm lý của họ, nên con người đã luôn ghét Ta, đã tin rằng Ta không đáng để tương tác, và nói rằng Ta có giọng lưỡi sắc bén và luôn làm tổn thương con người. Nhưng Ta không có lựa chọn nào: Ta đã từng “nghiên cứu” tâm lý con người, từng “mô phỏng” triết lý sống của con người, và từng đến “đại học ngôn ngữ” để học ngôn ngữ của con người, để Ta có thể thành thạo những phương thức mà con người nói chuyện, và phán bảo phù hợp theo sắc mặt của họ – nhưng dù Ta đã nỗ lực nhiều và tham vấn “nhiều chuyên gia”, nhưng tất cả đều trở thành vô ích. Chưa bao giờ có bất cứ thứ gì thuộc nhân tính trong Ta. Trong suốt những năm qua, những nỗ lực của Ta chưa bao giờ mang lại kết quả gì dù là nhỏ nhất, và Ta chưa bao giờ có khả năng gì về ngôn ngữ con người. Do vậy, cụm từ của con người rằng “chăm chỉ ắt được đền đáp” đã “nảy bật ra” khỏi Ta, và do vậy, những từ này kết thúc trên đất.

Dù mọi người không hay biết, nhưng câu cách ngôn này đã bị Đức Chúa Trời phản đối từ trên trời, đủ để chứng minh rằng những câu từ này là không thể biện hộ được. Do vậy Ta xin lỗi con người, nhưng không thể làm gì được – ai đã khiến Ta “ngu ngốc” như vậy? Ta không có khả năng học ngôn ngữ của con người, không thể trở nên thành thạo triết lý sống, hay giao tiếp với mọi người. Ta chỉ khuyên con người chịu đựng, nén giận trong lòng, để không làm tổn thương bản thân vì Ta. Ai đã khiến chúng ta tương tác với nhau? Ai đã khiến chúng ta gặp nhau vào lúc này? Ai đã khiến chúng ta cùng chia sẻ lý tưởng?

Tâm tính của Ta thấm đẫm xuyên suốt toàn bộ những lời của Ta, thế nhưng con người vẫn không có khả năng nắm bắt nó lời Ta. Họ chỉ tranh cãi tùm mù về những gì Ta phán – việc đó có ích gì chứ? Liệu những quan niệm của họ về Ta có thể làm cho họ hoàn thiện được không? Liệu những thứ trên đất có thể thực hiện ý muốn của Ta không? Ta vẫn cố dạy mọi người cách nói những lời Ta, nhưng như thể con người đã bị lú lẫm, và họ không bao giờ có thể học được cách nói những lời Ta như Ta muốn. Ta đã dạy họ miệng-đối-miệng, mà họ vẫn chưa bao giờ có thể học được. Chỉ sau điều này Ta mới có một khám phá mới: Làm sao con người trên đất có thể nói được những lời của trời? Chẳng phải điều này trái quy luật tự nhiên sao? Nhưng, vì sự nhiệt tình và tính tò mò của con người về Ta, Ta đã bắt bay vào một phần công tác khác trên con người. Ta chưa bao giờ làm con người hổ thẹn vì sự thiếu sót của họ, mà thay vào đó chu cấp cho con người theo những gì họ thiếu. Chỉ vì điều này mà con người có ấn tượng tốt nào đó về Ta, và Ta dùng cơ hội này để tập hợp mọi người lại một lần nữa, để họ có thể vui hưởng phần khác trong sự dư dật của Ta. Lúc này, con người một lần nữa đắm chìm trong hạnh phúc, những tiếng hò reo và tiếng cười trôi trên những đám mây đầy màu sắc trên trời. Ta mở lòng con người ra, và ngay lập tức con người có sinh khí mới, và họ không muốn trốn tránh Ta nữa, vì họ đã thử vị ngọt của mật ong, và do vậy họ đem hết thảy những thứ rác rưởi của mình để trao đổi – như thể Ta trở thành điểm tập trung rác, hay một trạm quản lý chất thải. Do vậy, sau khi thấy “quảng cáo” được đăng, mọi người đến trước Ta và hằng hái tham gia, vì dường như họ nghĩ rằng họ có thể đạt được vài “quà lưu niệm”, nên hết thảy bọn họ gửi “thư” cho Ta, để họ có thể tham gia những hoạt động Ta đặt ra. Lúc này họ không sợ tổn thất, vì “vốn liếng” liên quan đến những hoạt động này không lớn, và do đó họ dám mạo hiểm tham gia. Nếu không có quà lưu niệm nào thu được từ việc tham gia, con người sẽ rời vũ đài và đòi tiền lại, và họ cũng sẽ tính “tiền lãi” mà Ta nợ họ. Bởi vì những tiêu chuẩn sống ngày nay đã tăng lên, đạt đến “mức thịnh vượng vừa phải” và đạt được “hiện đại hóa”, với “cán bộ cấp cao” đích thân “đi về nông thôn” để sắp xếp công việc, nên đức tin của con người ngay lập tức

đã tăng lên gấp nhiều lần – và vì “cơ cấu” của họ ngày càng trở nên tốt hơn, họ ngược nhìn Ta ngưỡng mộ, và sẵn lòng tham gia với Ta hòng để đạt được sự tin tưởng của Ta.

Ngày 11 tháng 4 năm 1992

Chương 32

Khi mọi người quây quần cùng Ta, lòng Ta ngập tràn niềm vui. Ngay lập tức, Ta ban ơn phước trong tay Ta cho con người, để mọi người có thể tụ họp cùng Ta, và không phải là kẻ thù bất tuân Ta mà là bạn bè tương hợp với Ta. Do vậy, Ta cũng đối xử với con người một cách chân thành. Trong công tác của Ta, con người được xem là thành viên của một tổ chức cấp cao, nên Ta chú ý đến họ nhiều hơn, vì họ luôn là đối tượng công tác của Ta. Ta đã thiết lập vị trí của Ta trong lòng người, để lòng họ có thể ngưỡng vọng Ta – nhưng họ vẫn hoàn toàn không biết tại sao Ta làm điều này, và họ không làm gì ngoài việc chờ đợi. Dù có một vị trí Ta đã thiết lập trong lòng con người, nhưng họ không cần Ta ngự trong đó. Thay vào đó, họ chờ đợi “Đấng Thánh” trong lòng họ đột ngột đến. Vì thân phận của Ta quá “tầm thường”, nên Ta không khớp với những đòi hỏi của con người và do vậy Ta bị họ vứt bỏ. Những gì họ muốn là “Ta” kiêu ngạo, nhưng khi đến, Ta đã không xuất hiện theo cách này với con người, và do vậy họ cứ nhìn xa xăm, chờ đợi người trong lòng họ. Khi Ta đến trước mọi người, họ chối bỏ Ta trước mặt quần chúng. Ta chỉ có thể đứng sang một bên, chờ đợi để được con người “xử lý”, theo dõi xem con người cuối cùng sẽ làm gì Ta, “sản phẩm” không đủ tiêu chuẩn này. Ta không nhìn vào những vết sẹo của mọi người, mà vào phần họ không bị sẹo, và từ đây Ta lấy làm hài lòng. Trong mắt mọi người, Ta chỉ là một “ngôi sao nhỏ” giáng xuống từ trên trời; Ta chỉ là vị nhỏ nhất trên trời, và sự hiện đến trên đất của Ta hôm nay được Đức Chúa Trời ủy thác. Do vậy, con người đã đưa ra nhiều giải thích hơn về những từ “Ta” và “Đức Chúa Trời”, hết sức sợ phải xem Đức Chúa Trời và Ta chỉ là một và như nhau. Vì hình ảnh của Ta không có vẻ gì của Đức Chúa Trời, nên hết thảy mọi người tin rằng Ta là người hầu không thuộc về gia đình của Đức Chúa Trời, và họ nói rằng đây không phải là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Có lẽ có những người đã thấy Đức Chúa Trời – nhưng vì sự thiếu hiểu biết của Ta trên đất, Đức Chúa Trời chưa bao giờ “xuất hiện” với Ta. Có lẽ Ta có “đức tin” quá nhỏ bé, và do đó mọi người coi Ta là tầm thường. Mọi người tưởng tượng rằng nếu một ai đó thực sự là Đức Chúa Trời, thì Ngài chắc chắn sẽ thông thạo ngôn ngữ của con người, vì Đức Chúa Trời là Đấng Tạo hóa. Nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại: Không những Ta không thành thạo ngôn ngữ

của con người, mà có những lúc Ta thậm chí không thể “chu cấp” cho “sự thiếu khuyết” của con người. Kết quả là, Ta cảm thấy “tội lỗi” một chút, vì Ta đã không làm như mọi người “đòi hỏi”, mà chỉ đơn thuần chuẩn bị những vật liệu và làm việc theo những gì họ “thiếu”. Những yêu cầu Ta đưa ra với con người không có gì lớn lao, thế mà con người lại tin ngược lại. Do vậy, “sự khiêm nhường” của họ bộc lộ trong từng động thái của họ. Họ luôn có trách nhiệm đi trước Ta, dẫn lối cho Ta, vô cùng lo sợ Ta sẽ bị lạc, khiếp sợ rằng Ta sẽ lạc vào khu rừng già nằm sâu trong núi. Kết quả là, mọi người luôn dẫn dắt Ta đi tới, hết sức lo sợ Ta sẽ bước vào ngục tối. Ta có đôi chút “ấn tượng tốt” về đức tin của con người, vì họ đã “lao nhọc” vì Ta không màng ăn ngủ, tới mức những lao nhọc của họ dành cho Ta khiến họ mất ngủ cả ngày lẫn đêm và thậm chí bạc trắng đầu – điều này đủ để chứng tỏ đức tin của họ đã “vượt lên trên” các vũ trụ, và “vượt qua” các tông đồ và các nhà tiên tri trong suốt các thời đại.

Ta không vỗ tay vui sướng vì kỹ năng tuyệt vời của mọi người, và Ta cũng không lạnh lùng nhìn họ vì những khiếm khuyết của họ. Ta chỉ làm điều trong tay Ta. Ta không đối xử đặc biệt với ai, mà chỉ đơn giản làm việc theo kế hoạch của Ta. Nhưng mọi người không biết ý muốn của Ta và tiếp tục cầu xin mọi thứ từ Ta, như thể sự dư dật Ta đã ban cho họ không thể nào đáp ứng các yêu cầu của họ, như thể cầu vượt cung. Nhưng trong thời đại ngày nay, hết thảy mọi người đều cảm thấy có “lạm phát” – vì vậy, tay họ đầy những thứ Ta đã ban cho họ hưởng thụ. Chính vì điều này mà họ trở nên không còn hứng thú với Ta, và vì thế đời sống của họ đầy hỗn loạn và họ không biết những gì nên và không nên ăn. Một số thậm chí chộp lấy những thứ Ta đã ban cho họ để hưởng thụ, ngắm nghía chúng kỹ càng. Vì mọi người từng chịu nạn đói, và không dễ dàng để họ đạt được những hưởng thụ của ngày nay, nên hết thảy bọn họ đều “vô cùng biết ơn”, và đã có sự thay đổi nào đó trong thái độ của họ đối với Ta. Họ cứ khóc lóc trước Ta; vì Ta đã ban cho họ quá nhiều, nên họ cứ nắm lấy tay Ta và thốt ra “tiếng biết ơn”. Ta di chuyển trên những vũ trụ, và khi Ta đi lại Ta quan sát loài người trong toàn vũ trụ. Giữa những đám đông người dưới đất, chưa bao giờ có ai phù hợp với công tác của Ta hay thật sự yêu mến Ta. Do đó, lúc này Ta thờ dài thất vọng, và ngay lập tức mọi người giải tán, không tụ họp nữa, hết sức lo sợ rằng Ta sẽ “bắt hết bọn họ trong một mẻ lưới”. Ta dùng cơ hội này để đến giữa con người, để thực hiện công tác của Ta – công tác phù hợp – giữa những người phân tán này, chọn lựa những ai phù hợp để Ta làm việc trong họ. Ta không muốn “giam giữ” con người trong hình phạt của Ta để mà họ không bao giờ có thể trốn thoát. Ta chỉ đơn giản thực hiện công tác mà Ta phải làm. Ta đã đến để cầu xin “sự giúp đỡ” của con người; vì sự quản lý của Ta thiếu việc làm của con người, nên

không thể hoàn thành thành công công tác của Ta, điều này ngăn công tác của Ta được tiến hành hiệu quả. Ta chỉ mong rằng mọi người có quyết tâm hợp tác với Ta. Ta không yêu cầu họ phải nấu món ngon cho Ta, hay họ phải sắp xếp nơi nào phù hợp để Ta gói đầu, hay họ phải may quần áo đẹp cho Ta – Ta không quan tâm chút nào đến những thứ này. Khi mọi người có thể hiểu ý muốn của Ta và tiến lên cùng Ta, kẻ vai sát cánh, Ta sẽ mãi nguyện trong lòng.

Ai trên đất đã từng tiếp đón Ta bằng cả tấm lòng? Ai đã từng yêu mến Ta bằng cả tấm lòng? Tình yêu của mọi người luôn bị pha loãng; thậm chí Ta cũng “không biết” tại sao tình yêu của họ không thể được làm khô và không bị pha loãng. Do đó, cũng có nhiều “bí ẩn” chứa đựng trong con người. Trong những loài thọ tạo, con người được coi là loài “kỳ lạ” và “không thể thấu hiểu được”, và do đó họ có “trình độ” trước Ta, như thể họ cùng địa vị với Ta – nhưng họ không thấy gì lạ về “địa vị” này của mình. Ở đây, không phải là Ta không cho phép con người đứng trong vị trí này và vui hưởng nó, mà là Ta mong họ có ý thức về sự đúng mực, để họ không được quá đề cao bản thân; có một khoảng cách giữa trời và đất, nói gì đến khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người. Chẳng phải khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người thậm chí còn lớn hơn sao? Dưới đất, con người và Ta ở “trên cùng một thuyền”, và chúng ta “cùng nhau vượt qua cơn bão”. Thân phận của Ta không miễn cho Ta việc trải nghiệm gian khổ của thế giới con người, và chính vì điều này mà Ta đã rơi vào tình cảnh ngày hôm nay. Ta chưa bao giờ có một nơi để yên bình cư ngụ dưới đất, đó là lý do tại sao mọi người bảo rằng: “Con người chưa từng có chỗ cho Ngài ngã đầu”. Do vậy, con người cũng đã khóc thương cảm cho Ta và để dành vài chục nhân dân tệ cho một “quỹ cứu trợ” cho Ta. Chỉ nhờ điều này Ta mới có một nơi nghỉ ngơi; nếu không vì “sự giúp đỡ” của mọi người, ai biết cuối cùng Ta sẽ ở nơi đâu!

Khi công tác của Ta chấm dứt, Ta sẽ không tìm kiếm “cứu trợ tài chính” này của con người nữa; mà thay vào đó, Ta sẽ thực hiện chức năng vốn có của mình, và sẽ đem xuống hết thảy “những thứ trong nhà Ta” cho con người để họ vui hưởng. Ngày hôm nay, mọi người đang bị sát hạch giữa những thử luyện của Ta. Khi Ta chính thức ra tay với con người, mọi người sẽ không còn nhìn Ta với ánh mắt ngưỡng mộ nữa, mà sẽ đối xử với Ta bằng sự thù hận, và lúc này lòng họ ngay lập tức sẽ bị Ta móc ra làm mẫu vật. Ta dò xét lòng người dưới “kính hiển vi” – không có tình yêu thực sự dành cho Ta ở đó. Trong nhiều năm, con người đã đánh lừa Ta và lừa gạt Ta – hóa ra cả tâm nhĩ trái và tâm thất phải của họ chứa nọc độc căm ghét Ta. Thế nên chẳng trách Ta có thái độ như này với họ. Thế mà họ vẫn hoàn toàn không hay biết điều này, và thậm chí không thừa nhận nó. Khi Ta cho họ thấy kết quả điều tra

của Ta, họ vẫn không thức tỉnh; như thể trong tâm trí họ, hết thảy những thứ này là các vấn đề của quá khứ, và không nên được đề cập lại ngày nay. Do vậy, con người chỉ nhìn vào “những kết quả xét nghiệm” với sự thờ ơ. Họ trả lại bằng biểu và sai bước đi. Hơn thế nữa, họ nói những điều như: “Những thứ này không quan trọng, chúng chẳng có ảnh hưởng gì đến sức khỏe của tôi”. Họ cười mỉa mai khi, và rồi có một ánh nhìn thoáng đe dọa trong mắt họ, như thể ngụ ý rằng Ta không nên quá chân thật, rằng Ta phải đại khái. Như thể việc Ta tiết lộ những bí mật thâm sâu của họ đã phá vỡ “những phép tắc” của con người, và vì thế họ trở nên càng căm ghét Ta hơn. Chỉ khi đó Ta mới thấy được nguồn cơn hận thù của con người. Đây là vì khi Ta quan sát, máu họ đang chảy, và sau khi đi qua những động mạch trong cơ thể họ, nó đi vào tim, và chỉ lúc này Ta mới có “khám phá” mới. Nhưng mọi người chẳng nghĩ gì về điều này. Họ hoàn toàn không quan tâm và họ không nghĩ đến những gì họ được hay mất, điều này đủ để cho thấy tinh thần tận tâm “vị tha” của họ. Họ không quan tâm đến tình trạng sức khỏe của chính mình, và “chạy ngược xuôi” vì Ta. Đây cũng là “sự trung thành” của họ, và điều “đáng khen” về họ, thế nên một lần nữa Ta gửi thư “khen ngợi” cho họ để họ có thể vui với điều này. Nhưng khi họ đọc “lá thư” này, ngay lập tức họ cảm thấy khó chịu một chút, vì hết thảy những gì họ làm đã bị lá thư im lặng của Ta từ chối chấp thuận. Dù Ta đã luôn hướng dẫn mọi người khi họ hành động, nhưng dường như họ ghê tởm những lời Ta; do vậy, ngay khi Ta mở miệng, họ nhắm nghiền mắt lại và lấy tay bịt chặt tai. Họ không nhìn Ta với sự kính trọng vì tình yêu của Ta, mà đã luôn căm ghét Ta, vì Ta đã chỉ ra những thiếu sót của họ, phơi bày những hàng hóa họ sở hữu, và do đó họ đã làm ăn thua lỗ, và sinh kế của họ đã không còn. Do vậy, sự căm ghét của họ dành cho Ta vì thế mà tăng lên.

Ngày 14 tháng 4 năm 1992

Chương 33

Trong nhà Ta, đã từng có những người tán dương danh thánh của Ta, người đã làm việc không mệt mỏi để vinh quang của Ta trên đất lấp đầy cả bầu trời. Vì điều này mà Ta đã vui mừng khôn xiết, và lòng Ta tràn ngập vui sướng – nhưng liệu ai có thể làm việc thay cho Ta, quên ngủ ngày đêm? Quyết tâm của con người trước Ta mang lại cho Ta niềm vui, nhưng sự bất tuân của họ chọc giận Ta, và do đó, bởi vì con người không bao giờ giữ bổn phận của mình, nên nỗi buồn của Ta về họ ngày càng lớn hơn. Tại sao mọi người luôn không thể cống hiến hết mình cho Ta? Tại sao họ luôn cố gắng mặc cả với Ta? Ta là tổng giám đốc trung tâm thương mại chẳng?

Tại sao Ta hết lòng đáp ứng những gì mọi người đòi hỏi ở Ta, nhưng những gì Ta yêu cầu ở mọi người lại chẳng có kết quả gì? Lẽ nào là do Ta không thành thạo cách thức kinh doanh, còn mọi người thì thành thạo sao? Tại sao mọi người luôn lừa dối Ta bằng lời êm tai và nịnh hót? Tại sao mọi người luôn đến đem theo “những món quà”, và đòi đi cửa sau? Đó là những gì Ta đã dạy mọi người làm hay sao? Tại sao mọi người làm những việc như vậy một cách nhanh gọn thế? Tại sao mọi người luôn có động cơ để lừa dối Ta? Khi Ta ở giữa con người, mọi người chỉ xem Ta như một loài thọ tạo; khi Ta ở tầng trời thứ ba, họ coi Ta là Đấng Toàn Năng, Đấng nắm giữ sự thống trị trên vạn vật; Khi Ta ở trên bầu trời, họ xem Ta là Thần lấp đầy vạn vật. Tóm lại, không có chỗ nào thích hợp cho Ta trong lòng người. Như thể Ta là một vị khách không mời, mọi người ghê tởm Ta, và vì vậy khi Ta lấy vé và ngồi vào chỗ của Ta, họ đuổi Ta đi và nói rằng không có chỗ cho Ta ngồi ở đây và rằng Ta đã đến nhầm chỗ, và vì vậy mà Ta không còn cách nào khác là phải rời đi trong cơn tức giận. Ta quyết tâm không dính líu tới mọi người thêm nữa, vì họ quá nhỏ nhen, tính đại lượng của họ quá ít ỏi. Ta sẽ không ngồi ăn cùng bàn với họ nữa, Ta sẽ không đốt thời gian với họ trên đất thêm nữa. Nhưng khi Ta phán, mọi người kinh ngạc; họ sợ Ta sẽ bỏ đi, và vì vậy họ tiếp tục cầm chân Ta. Nhìn thấy những điều bộ của họ, Ta lập tức cảm thấy có phần u sầu và trống vắng trong lòng. Mọi người sợ rằng Ta sẽ rời xa họ, và vì thế khi Ta chia tay họ, tiếng khóc ngay lập tức vang lên khắp mặt đất, và những khuôn mặt người nhạt nhòa nước mắt. Ta lau nước mắt cho họ, Ta nâng họ lên một lần nữa, và họ nhìn Ta chằm chằm, ánh mắt van nài của họ dường như đang cầu xin Ta đừng đi, và vì “sự chân thành” của họ, Ta đã ở bên họ. Nhưng ai có thể hiểu nỗi đau trong lòng Ta? Ai quan tâm đến những điều Ta không thể nói ra chứ? Trong mắt mọi người, Ta như thể không hề có cảm xúc, và vì vậy chúng ta luôn đến từ hai dòng dõi khác nhau. Làm thế nào họ có thể thấy được cảm giác đau buồn trong lòng Ta? Mọi người chỉ thèm muốn những thú vui của riêng họ, và họ không để tâm đến ý muốn của Ta, bởi vì, cho đến hiện tại, mọi người vẫn không biết gì về mục đích kế hoạch quản lý của Ta, và vì vậy ngày nay họ vẫn âm thầm cầu xin – và việc này thì ích gì?

Khi Ta sống giữa con người, Ta giữ một vị trí nhất định trong lòng mọi người; bởi vì Ta đã xuất hiện trong xác thịt và mọi người sống trong xác thịt cũ, nên họ luôn đối xử với Ta bằng xác thịt. Bởi vì mọi người chỉ sở hữu xác thịt và không có phần phụ gì nữa, nên họ đã trao “tất cả những gì họ có” cho Ta. Tuy nhiên, họ chẳng hề biết gì; họ chỉ đơn thuần “cống hiến” trước mặt Ta. Những gì Ta thu về được là thứ rác rưởi vô giá trị – nhưng mọi người không nghĩ vậy. Khi Ta so sánh “những món quà” họ đã tặng với những thứ của Ta, mọi người ngay lập tức nhận ra sự quý giá của Ta,

và chỉ sau đó họ mới thấy được sự vô hạn của Ta. Ta không cảm thấy tự hào vì lời ngợi khen của họ, mà vẫn tiếp tục xuất hiện với con người, để hết thấy mọi người đều có thể hoàn toàn biết Ta. Khi Ta cho họ thấy toàn bộ con người Ta, họ mở mắt to nhìn Ta, đứng bất động trước Ta, như một cột muối. Và khi Ta trông thấy sự kỳ quặc của họ, Ta không thể ngăn mình bật cười. Bởi vì họ đang tìm đến để cầu xin những thứ từ Ta, nên Ta cho họ những thứ trong tay Ta, và họ ôm chúng vào ngực, nâng niu chúng như một đứa trẻ sơ sinh, một cử chỉ họ chỉ nhất thời có được. Khi Ta thay đổi môi trường nơi họ cư trú, họ lập tức quăng “đứa trẻ” sang một bên và ôm đầu bỏ chạy. Trong mắt mọi người, Ta là sự trợ giúp luôn có mặt bất kể thời gian hay nơi chốn; như thể Ta là một người phục vụ chạy đến ngay khi được gọi. Do đó, mọi người luôn “ngước nhìn” Ta, như thể Ta sở hữu quyền năng vô biên để chống lại tai ương, và vì vậy họ luôn nắm lấy tay Ta, dẫn Ta đi du lịch vòng quanh thế giới, để vạn vật đều có thể thấy rằng họ có Đấng Cai trị, để không ai dám lừa dối họ. Từ lâu Ta đã nhìn thấu thủ đoạn “cáo mượn oai hùm” của mọi người, vì họ đều đang “khởi nghiệp”, mong kiếm được lợi nhuận bằng mảnh khốe. Từ lâu Ta đã nhìn thấu âm mưu độc ác, quỷ quyệt của họ, và chỉ đơn giản là Ta không muốn làm tổn thương mối quan hệ của chúng ta. Ta không tự nhiên lại gây rắc rối – không có giá trị hay tầm quan trọng gì trong việc đó cả. Ta chỉ đơn thuần làm công việc mà Ta phải làm xét theo những điểm yếu của mọi người; nếu không, Ta sẽ biến chúng thành tro bụi và không cho phép chúng tồn tại nữa. Nhưng công tác Ta làm có ý nghĩa, và vì vậy Ta không dễ dàng hành phạt mọi người. Chính vì lý do này mà mọi người luôn buông thả xác thịt họ. Họ không tuân theo ý muốn của Ta, mà lại phỉnh nịnh Ta trước ghé phán xét của Ta. Mọi người rất dũng cảm: Khi tất cả những “phương tiện tra tấn” đe dọa họ, họ không hề dao động một chút nào. Đứng trước sự thật, họ vẫn không thể đưa ra bất kỳ sự thật nào, và không làm gì ngoài việc ngoan cố chống lại Ta. Khi Ta yêu cầu họ mang hết thấy những thứ bản thủ ra, họ vẫn cho Ta xem hai bàn tay trắng – làm sao những người khác lại không xem đây như một “tắm gương” chứ? Đó là bởi vì “đức tin” của mọi người lớn lao đến nỗi họ thật rất “đáng ngưỡng mộ”.

Ta đã bắt tay vào công tác của Ta trên khắp vũ trụ; dân chúng của vũ trụ đột ngột thức tỉnh và di chuyển xung quanh một cái tâm, đó chính là công tác của Ta, và khi Ta “du hành” trong họ, hết thấy đều thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan, và không bị giày vò trong nỗi ưu phiền của Sa-tan. Vì ngày của Ta đến, mọi người tràn ngập hạnh phúc, nỗi buồn trong lòng họ tan biến, những đám mây u ám trên trời biến thành oxy trong không khí và lơ lửng ở đó, và lúc này, Ta tận hưởng niềm hạnh phúc khi ở cùng con người. Hành động của con người cho Ta một điều gì đó để thưởng thức, và do đó Ta không còn thấy muộn phiền nữa. Và, cùng với việc ngày của Ta đến, mọi thứ

có sức sống dưới đất lấy lại được cội rễ của sự tồn tại, vạn vật dưới đất lại hồi sinh và chúng lấy Ta làm nền tảng cho sự tồn tại của chúng, vì Ta làm cho vạn vật tỏa sáng sự sống, và Ta cũng có thể khiến chúng âm thầm biến mất. Bởi vậy, vạn vật đang chờ lệnh từ miệng Ta, và hài lòng với những gì Ta làm và phán. Giữa vạn vật, Ta là Đấng Tối cao – nhưng Ta cũng sống giữa hết thảy mọi người, và Ta dùng những việc làm của con người như là biểu hiện của việc Ta đã tạo dựng trời đất. Khi mọi người dành lời khen ngợi to lớn trước mặt Ta, Ta được tôn vinh giữa vạn vật, và do đó mà những bông hoa dưới đất trở nên đẹp hơn dưới ánh mặt trời chói lóa, cỏ cây trở nên xanh tươi hơn, và những đám mây trên trời dường như xanh hơn. Vì tiếng của Ta, mọi người chạy khắp mọi nẻo; ngày nay, khuôn mặt của dân sự trong vương quốc của Ta tràn ngập niềm vui, và đời sống của họ phát triển. Ta làm việc giữa những dân sự Ta chọn, và không cho phép công tác của Ta bị vấy bẩn bởi những tư tưởng của con người, vì đích thân Ta thực hiện công tác của riêng Ta. Khi Ta làm việc, trời đất và muôn vật trong đó thay đổi và được đổi mới, và khi Ta hoàn thành công tác của Ta, con người được hoàn toàn đổi mới, họ không còn sống trong đau khổ vì những gì Ta yêu cầu, vì những âm thanh của hạnh phúc có thể được nghe thấy trên khắp mặt đất, và Ta nhân cơ hội này ban cho con người những ơn phước mà Ta dành cho họ. Khi Ta là Vua của vương quốc, mọi người kính sợ Ta, nhưng khi Ta là Vua giữa con người và sống giữa con người, mọi người không tìm thấy niềm hân hoan trong Ta, vì những quan niệm của họ về Ta quá trầm trọng, thế nên chúng quá khắc sâu trong họ đến nỗi rất khó để loại bỏ. Vì biểu hiện của con người, Ta làm công tác của Ta, đó là điều phù hợp, và khi Ta bay cao lên trời và trút cơn thịnh nộ của Ta xuống con người, các ý kiến khác nhau của mọi người về Ta ngay lập tức biến thành tro bụi. Ta yêu cầu họ nói thêm một số quan niệm của họ về Ta, nhưng họ chết điếng, như thể họ không có gì, và như thể họ khiêm nhường. Ta càng sống trong những quan niệm của mọi người, họ càng trở nên yêu mến Ta, và nếu Ta càng sống ngoài những quan niệm của mọi người, họ càng rời xa Ta, và họ càng có nhiều ý kiến về Ta, vì từ khi Ta sáng thế cho đến hôm nay, Ta vẫn luôn sống trong những quan niệm của mọi người. Khi Ta đến giữa con người ngày hôm nay, Ta bác bỏ hết thảy mọi quan niệm của mọi người, và vì vậy mọi người chỉ đơn giản từ chối – nhưng Ta có phương pháp phù hợp để đối phó với các quan niệm của họ. Mọi người không nên lo lắng hay nóng lòng; Ta sẽ cứu rỗi hết thảy nhân loại bằng phương pháp riêng của Ta, khiến hết thảy mọi người yêu mến Ta, và cho phép họ được vui hưởng ơn phước của Ta trên thiên đàng.

Ngày 17 tháng 4 năm 1992

Chương 34

Trước đây, Ta đã mời con người làm khách đến nhà của Ta, tuy nhiên họ đã chạy tán loạn bởi vì những lời kêu gọi của Ta – như thế, thay vì mời họ làm khách, Ta lại đưa họ đến nơi hành quyết. Do đó, nhà của Ta đã bị bỏ trống, vì con người luôn luôn lánh xa Ta, và luôn luôn cảnh giác với Ta. Điều này khiến Ta không cách nào thực hiện phần công tác của Ta, nghĩa là đến nỗi Ta lấy lại bữa tiệc Ta đã chuẩn bị cho họ, vì con người không sẵn lòng thưởng thức bữa tiệc này, và vì thế Ta không ép buộc họ. Tuy nhiên, con người đột nhiên thấy đói cồn cào, vì vậy họ đến gõ cửa nhà của Ta để xin Ta giúp đỡ – nhìn thấy họ trong tình trạng nghiêm trọng như thế, làm sao Ta có thể không cứu họ? Do đó, một lần nữa Ta dọn một bữa tiệc cho con người, để cho họ có thể thưởng thức nó, và chỉ sau đó họ mới cảm thấy Ta đáng khâm phục như thế nào, và như vậy họ bắt đầu tin vào Ta. Dần dần, vì thái độ của Ta đối với họ, họ bắt đầu yêu mến Ta “mà không có sự e dè”, và không còn nghi ngờ rằng Ta sẽ đưa họ đến “vùng đất hỏa tang”, vì điều này không phải là ý muốn của Ta. Và vì vậy, chỉ sau khi nhìn thấy tấm lòng của Ta thì con người mới thực sự tin vào Ta, điều này cho thấy họ mới “thận trọng” làm sao. Tuy nhiên, Ta không cảnh giác với con người vì sự lừa dối của họ, mà thay vào đó Ta lay động lòng người bằng vòng tay ấm áp của Ta. Đây chẳng phải là những gì hiện tại Ta đang làm sao? Đây chẳng phải là những gì được bộc lộ ở mọi người trong giai đoạn hiện nay sao? Tại sao họ lại có thể làm những chuyện như thế? Tại sao họ có một cảm nghĩ như thế? Có phải vì họ thực sự biết Ta không? Có phải vì họ thực sự có tình yêu vô biên dành cho Ta không? Ta không ép buộc bất kỳ ai yêu mến Ta, mà chỉ đơn thuần cho họ sự tự do ý chí để họ tự lựa chọn; trong chuyện này, Ta không can thiệp, và Ta cũng không giúp họ lựa chọn số phận của họ. Mọi người đã đặt quyết tâm của họ trước Ta, họ mang nó đến trước Ta để Ta kiểm tra, và khi Ta kéo mở cái túi có chứa “sự quyết tâm của con người”, Ta thấy nhiều thứ ở bên trong, mặc dù chúng rất lộn xộn, nhưng dù sao cũng khá “dồi dào”. Mọi người tròn mắt nhìn Ta, vô cùng sợ hãi rằng Ta sẽ giật mất quyết tâm của họ. Nhưng bởi vì sự yếu đuối của con người, Ta đã không đưa ra phán xét ngay từ đầu, và thay vào đó đóng cái túi lại và tiếp tục thực hiện công tác làm Ta phải thực hiện. Tuy nhiên, con người không bước vào sự dẫn dắt của Ta theo sau công tác của Ta, mà vẫn tiếp tục quan tâm đến việc liệu quyết tâm của họ có được Ta khen ngợi hay không. Ta đã làm rất nhiều việc và phán dạy rất nhiều lời, nhưng đến bây giờ, con người vẫn không có khả năng nắm bắt ý muốn của Ta, và do đó mỗi hành động gây hoang mang của họ đều làm đầu óc Ta quay cuồng. Tại sao họ luôn luôn không thể nắm bắt ý muốn của Ta, và làm mọi việc một cách hấp tấp theo ý mình?

Trí não của họ có vấn đề gì không? Lẽ nào họ không hiểu được những lời Ta phán dạy sao? Tại sao họ luôn luôn hành động với ánh mắt nhìn thẳng phía trước, nhưng lại không có khả năng hình thành một con đường và làm gương cho dân chúng của tương lai? Có ai đã làm gương trước Phi-e-rơ không? Chẳng phải là dưới sự dẫn dắt của Ta mà Phi-e-rơ đã sống sót sao? Tại sao con người của ngày hôm nay không có khả năng về điều này? Tại sao họ vẫn không thể thỏa mãn ý muốn của Ta sau khi đã có một tấm gương để noi theo? Điều này cho thấy rằng con người vẫn không tin tưởng vào Ta, đó là điều đã dẫn đến những tình cảnh bất hạnh của ngày hôm nay.

Ta thích thú quan sát những con chim nhỏ bay lượn trên bầu trời. Mặc dù chúng không đặt quyết tâm trước Ta và không có lời nào để “cung cấp” cho Ta, nhưng chúng tìm thấy sự vui thích trong thế giới mà Ta đã ban cho chúng. Tuy nhiên, con người lại không có khả năng này, và vẻ mặt của họ đầy sầu muộn – lẽ nào Ta nợ họ một món nợ không thể trả? Tại sao gương mặt của họ luôn luôn có những vết nước mắt? Ta ngưỡng mộ những đóa hoa huệ nở trên đồi; những bông hoa và cây cỏ trải dài trên các sườn núi, tuy nhiên hoa huệ làm cho sự vinh hiển của Ta thêm rực rỡ trên đất trước khi mùa xuân đến – con người có thể đạt được những điều như thế không? Họ có thể chứng thực cho Ta trên đất trước khi Ta trở lại không? Họ có thể cống hiến vì danh Ta trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ không? Như thế những lời phán dạy của Ta tràn ngập những yêu cầu đối với con người – họ ghét Ta bởi vì những yêu cầu này; họ sợ những lời của Ta bởi vì cơ thể họ quá yếu, và về cơ bản họ không có khả năng đạt được những gì Ta yêu cầu. Khi Ta mở miệng, Ta thấy dân chúng trên đất chạy trốn tứ phía, như thể đang cố gắng thoát khỏi nạn đói. Khi Ta che mặt và khi Ta xoay người, con người lập tức hoảng sợ. Họ không biết làm gì, vì họ sợ Ta rời đi; trong quan niệm của họ, ngày mà Ta rời đi sẽ là ngày mà thảm họa giáng xuống từ trời, ngày mà hình phạt của họ bắt đầu. Tuy nhiên, những gì Ta làm hoàn toàn ngược lại với các quan niệm của con người; Ta chưa bao giờ hành động theo các quan niệm của con người, và chưa bao giờ cho phép các quan niệm của họ tương hợp với Ta. Thời điểm mà Ta hành động chính là khi con người bị vạch trần. Nói cách khác, những hành động của Ta không thể được đo lường bởi các quan niệm của con người. Từ lúc sáng thế cho đến hôm nay, chưa có ai từng khám phá ra một “lục địa mới” trong những thứ Ta làm; chưa có ai từng nắm được những luật lệ mà Ta hành động, và chưa có ai từng mở ra một lối thoát mới. Do đó, ngày nay con người vẫn không có khả năng đi đúng hướng – đây chính là thứ họ còn thiếu, và đây là điều mà họ phải bước vào. Từ khi sáng thế cho đến ngày nay, Ta chưa bao giờ dần bước vào một công cuộc vĩ đại như thế trước đây. Ta đã chỉ đơn thuần thêm thắt một vài phần mới vào công tác của Ta trong những ngày sau rốt. Tuy nhiên,

ngay cả trong những trường hợp rõ ràng như vậy, con người vẫn không thể nắm bắt được ý muốn của Ta – chẳng phải đây chính là những gì họ thiếu sao?

Sau khi Ta bước vào công tác mới, Ta có những yêu cầu mới dành cho con người. Đối với con người, dường như những yêu cầu trong quá khứ đã không có tác dụng, đó là lý do tại sao họ quên mất chúng. Phương tiện mới mà Ta dùng để làm việc là gì? Ta yêu cầu gì đối với con người? Bản thân mọi người có thể đo lường được liệu những gì họ đã làm trong quá khứ có phù hợp với ý muốn của Ta không, và liệu những hành động của họ có nằm trong ranh giới những gì Ta yêu cầu không. Ta không cần kiểm tra mọi thứ từng cái một; họ có một sự hiểu biết về vóc dáng của bản thân, và vì vậy trong tâm trí của họ, họ rõ về việc họ có thể hành động đến đâu, và Ta không cần phải nói rõ ràng với họ. Khi Ta phán, có lẽ một số người sẽ vấp ngã; do đó, Ta đã tránh phán về phần này trong những lời của Ta để qua đó ngăn mọi người trở nên yếu đuối. Chẳng phải điều này có lợi hơn cho sự theo đuổi của con người sao? Ai không mong muốn quên đi quá khứ của mình và nỗ lực tiến tới? Bởi vì “sự vô tâm” của Ta, nên Ta không biết liệu mọi người có hiểu được rằng phương tiện Ta dùng để phán dạy đã bước vào một lĩnh vực mới hay không. Hơn nữa, bởi vì công tác của Ta khiến Ta “bận rộn” như thế, nên Ta đã không có thời gian để tìm hiểu xem liệu mọi người có hiểu được giọng điệu Ta phán không. Do đó, Ta chỉ yêu cầu mọi người thông cảm với Ta hơn. Bởi vì công tác của Ta khiến Ta “bận rộn” như thế, nên Ta không thể đích thân thăm viếng những căn cứ công tác của Ta để chỉ đạo mọi người, và vì vậy Ta “hiểu ít” về họ. Tóm lại, bất kể điều gì khác, giờ đây Ta đã bắt đầu dẫn dắt con người chính thức bước vào một sự khởi đầu mới và vào một phương pháp mới. Trong tất cả những lời phán của Ta, mọi người đã thấy rằng có sự khô hài, hài hước, và một giọng điệu mỉa mai đặc biệt mạnh mẽ trong những gì Ta phán. Do đó, sự hòa hợp giữa chính Ta và con người vô tình bị phá vỡ, khiến cho mây che phủ dày đặc những gương mặt của mọi người. Tuy nhiên, Ta không bị hạn chế bởi điều này, mà tiếp tục công tác của Ta, bởi tất cả những gì Ta phán và làm là một phần cần thiết trong kế hoạch của Ta; tất cả những gì được phán từ miệng Ta đều giúp ích cho con người, và không có gì Ta làm là tầm thường cả; tất cả những gì Ta làm đều mang tính khai sáng cho tất cả mọi người. Chính vì con người còn thiếu kém nên Ta buông lỏng và tiếp tục phán dạy. Có lẽ một số người đang tha thiết chờ Ta đưa ra những yêu cầu mới đối với họ. Nếu vậy, thì Ta đáp ứng nhu cầu của họ. Nhưng có một điều Ta phải nhắc các người: Khi Ta phán, Ta hy vọng rằng mọi người có được nhiều sự thông sáng hơn. Ta hy vọng rằng họ trở nên sáng suốt hơn, hầu cho họ có thể đạt được nhiều hơn từ lời Ta và qua đó đáp ứng những yêu cầu của Ta. Trước đây, trong các hội thánh, mọi người tập trung vào việc bị xử lý và đập

vỡ. Việc ăn và uống lời Ta được thực hiện dựa trên nền tảng của việc hiểu những mục đích và nguồn gốc của lời Ta – nhưng ngày nay không giống như quá khứ, và mọi người hoàn toàn không có khả năng nắm bắt được nguồn gốc những lời phán của Ta, và do đó họ không có cơ hội được Ta xử lý và đập vỡ, vì họ đã dành toàn bộ năng lượng chỉ đơn thuần ăn và uống lời Ta. Nhưng ngay cả trong những trường hợp này, họ vẫn không có khả năng đáp ứng những yêu cầu của Ta, và vì thế Ta đưa ra những yêu cầu mới đối với họ: Ta yêu cầu rằng họ bước vào những sự thử luyện cùng với Ta, rằng họ bước vào hình phạt. Tuy nhiên, hãy để Ta nhắc người một điều: Đây không phải là việc đưa con người vào chỗ chết, mà thay vào đó, là điều mà công tác của Ta đòi hỏi, vì trong giai đoạn hiện nay, lời của Ta quá khó hiểu đối với con người, và con người không có khả năng hợp tác với Ta – không giải quyết được gì! Ta chỉ có thể khiến con người bước vào phương pháp mới cùng với Ta. Còn làm được gì khác không? Bởi vì những khiếm khuyết của con người, nên Ta cũng phải bước vào dòng chảy mà con người bước vào – Ta cảm thấy cần phải làm cho con người trọn vẹn, chẳng phải vậy sao? Và Ta cảm thấy cần phải đặt ra kế hoạch này, chẳng phải vậy sao? Mặc dù yêu cầu kia thì không khó, nhưng nó không kém quan trọng so với cái đầu. Công tác của Ta giữa nhóm người của những ngày sau rất là công cuộc vĩ đại chưa từng có, và do đó, hết thảy mọi người đều phải chịu sự gian khổ cuối cùng vì Ta, hầu cho sự vinh hiển của Ta có thể tràn ngập vũ trụ. Người có hiểu được ý muốn của Ta không? Đây là yêu cầu cuối cùng Ta đặt ra đối với con người, nghĩa là, Ta hy vọng rằng hết thảy mọi người có thể làm chứng mạnh mẽ, vang dội cho Ta trước con rồng lớn sắc đỏ, rằng họ có thể dâng mình cho Ta lần cuối, và đáp ứng những yêu cầu của Ta một lần cuối. Các người thực sự có thể làm điều này không? Các người đã không có khả năng làm thỏa lòng Ta trong quá khứ – các người có thể phá vỡ mô thức này lần cuối cùng được không? Ta cho mọi người cơ hội để suy ngẫm; Ta để họ suy nghĩ cẩn thận trước khi cuối cùng cho Ta một đáp án – làm thế có sai không? Ta chờ đợi câu trả lời của con người, Ta đang chờ đợi “thư phúc đáp” của họ – các người có tự tin để đáp ứng những yêu cầu của Ta không?

Ngày 20 tháng 4 năm 1992

Chương 35

Ta đã bắt đầu thực hiện công tác của Ta giữa nhân loại, cho phép con người sống trong cùng một dòng chảy như Ta. Khi Ta hoàn thành công tác của Ta, Ta sẽ vẫn ở giữa nhân loại, bởi họ là những gì được quản lý trong suốt toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, và mong muốn của Ta chính là họ trở thành những chủ nhân của

muôn vật. Vì lý do này, Ta tiếp tục đi giữa nhân loại. Khi nhân loại và Ta bước vào kỷ nguyên hiện tại, Ta cảm thấy khá dễ chịu, bởi vì tiến độ công tác của Ta đã nhanh hơn. Làm sao con người có thể theo kịp? Ta đã thực hiện nhiều công tác trên những con người tê liệt và đần độn, thế mà họ đã thành tựu rất ít bởi vì họ không quý trọng Ta. Ta đã sống giữa tất cả mọi người và quan sát nhất cử nhất động của họ ở bất cứ nơi nào họ có thể có mặt, cả trên đất lẫn dưới đất. Tất cả những ai được phân loại là “con người” đều đang chống đối Ta, như thể “chống đối Ta” là nghề của con người, như thể không làm nghề này sẽ khiến họ trở thành những đứa trẻ mồ côi lang thang, không được ai nhận nuôi. Tuy nhiên, Ta không kết án con người một cách tùy tiện dựa trên những hành động và hành vi của họ. Thay vào đó, Ta hỗ trợ và chu cấp cho họ phù hợp với vóc dáng của họ. Bởi vì con người là những nhân vật trung tâm trong kế hoạch quản lý tổng thể của Ta, nên Ta chỉ dẫn nhiều hơn đối với những ai đã được giao vai “con người”, để họ có thể đóng vai đó hết lòng và hết khả năng của mình, và để vờ kịch này mà Ta đang chỉ đạo sẽ thành công rực rỡ. Đây là lời kêu gọi của Ta đối với nhân loại. Nếu Ta không cầu nguyện cho nhân loại, hẳn họ sẽ không thể đóng vai trò của mình được phải không? Khi đó có phải là Ta có thể hoàn thành những gì con người yêu cầu Ta, nhưng họ không thể hoàn thành những gì Ta yêu cầu họ không? Có thể nói rằng Ta không dùng sức mạnh của Ta để đàn áp nhân loại. Thay vào đó, đây là lời yêu cầu cuối cùng của Ta, điều mà Ta van nài họ bằng tất cả sự tha thiết và chân thành. Họ thực sự không thể thực hiện những gì Ta yêu cầu sao? Ta đã và đang ban phát cho con người trong nhiều năm, vậy mà không nhận lại được gì. Ai đã từng cho Ta bất kỳ thứ gì? Có phải máu, mồ hôi và nước mắt của Ta giống như nước lã không? Ta đã ban cho con người “những mũi tiêm chủng” nhiều lần, và bảo họ rằng những yêu cầu của Ta đối với họ không cao. Vậy thì, tại sao con người luôn tránh né Ta? Có phải là vì Ta sẽ đối xử với họ như những con gà con, bị giết ngay sau khi chúng bị bắt không? Ta có thực sự tàn bạo và vô nhân đạo thế không? Con người luôn luôn đo lường Ta bằng những quan niệm của bản thân họ. Ta trong những quan niệm của họ, có giống như Ta trên trời không? Ta không xem những quan niệm của con người là những đối tượng để Ta vui thích. Thay vào đó, Ta thấy tấm lòng của họ là những thứ được quý trọng. Tuy nhiên, Ta cảm thấy khá bức bối với lương tâm của họ, bởi vì theo họ, chính Ta không có lương tâm. Do đó, Ta có thêm vài ý kiến nữa về lương tâm của họ. Tuy nhiên, Ta từ chối trực tiếp chỉ trích lương tâm của họ; thay vào đó, Ta tiếp tục dẫn dắt họ một cách kiên nhẫn và có hệ thống. Xét cho cùng, con người yếu kém và không thể làm được bất kỳ việc gì.

Ngày nay, Ta chính thức bước vào lĩnh vực hành phạt vô biên, điều mà Ta thích bên cạnh loài người. Với tay Ta, Ta cũng ban mệnh lệnh, và dưới mệnh lệnh của Ta,

nhân loại hành xử đúng mực; không ai dám chống đối Ta. Tất cả đều dưới sự hướng dẫn của Ta, thực hiện công việc mà Ta đã phân công, vì đây là “nghề” của họ. Giữa muôn vật trên trời và dưới trần, ai không đều phục những kế hoạch của Ta? Ai không trong nằm trong sự nắm giữ của Ta? Ai không thốt ra lời ngợi khen và ca tụng lời Ta và công tác của Ta? Con người ngưỡng mộ những việc làm và hành động của Ta, và vì vậy, bởi vì nhất cử nhất động của Ta, họ đổ vào dòng chảy công tác của Ta. Ai có thể tự thoát ra? Ai có thể trốn khỏi công tác Ta đã sắp đặt? Theo sắc lệnh quản trị của Ta, con người buộc phải ở lại; không có nó, hết thảy họ hẳn đã lên trở về từ “tiền tuyến” và trở thành “những kẻ đào ngũ”. Ai không sợ chết? Con người có thể thực sự mạo hiểm mạng sống của mình không? Ta không áp đặt bất kỳ ai, bởi vì Ta đã có một sự hiểu biết thấu đáo về bản tính của con người từ lâu. Do đó, Ta luôn luôn thực hiện những dự án mà con người chưa bao giờ làm trước đây. Bởi vì không ai có thể thực hiện công tác của Ta, nên Ta đã đích thân đặt chân lên chiến trường trong một trận chiến sinh tử với Sa-tan. Ngày nay, Sa-tan vô cùng lộng hành. Tại sao Ta không nhân cơ hội này để phô bày trọng tâm công tác của Ta và tỏ lộ quyền năng của Ta? Như Ta đã phán trước đây, Ta sử dụng mưu mẹo của Sa-tan làm vật làm nền của Ta; chẳng phải đây là cơ hội tốt nhất sao? Chỉ bây giờ Ta mới nở một nụ cười mãn nguyện, vì Ta đã đạt được mục tiêu của mình. Ta sẽ không còn chạy đôn chạy đáo và yêu cầu con người “giúp đỡ”. Ta đã thôi không tắt bật, và không còn sống cuộc đời phiêu bạt. Từ giờ trở đi, Ta sẽ sống trong bình an. Con người cũng sẽ bình an vô sự, vì ngày của Ta đã đến. Trên đất, Ta đã sống một đời sống bận rộn của một con người, một đời sống trong đó dường như đã xảy ra nhiều điều bất công. Trong mắt con người, Ta đã chia sẻ niềm vui và nỗi buồn của họ, cũng như những nghịch cảnh của họ. Giống như con người, Ta cũng đã sống trên đất và dưới trần. Do đó họ luôn luôn xem Ta như là một vật thọ tạo. Bởi vì con người đã không xem Ta như là Ta trên trời, nên họ chưa bao giờ dốc nhiều sức lực thay Ta. Tuy nhiên, dựa vào tình hình ngày nay, con người không có lựa chọn nào khác ngoài việc thừa nhận rằng Ta là Chủ nhân số phận của họ và là Đấng cất tiếng phán từ các đám mây. Do đó, con người đã dập đầu xuống đất trước Ta mà thờ phượng. Chẳng phải đây là chứng cứ của sự trở lại thắng lợi của Ta sao? Chẳng phải đây là một chân dung chiến thắng của Ta trên tất cả các thế lực thù địch sao? Hết thảy mọi người đều có linh cảm rằng thế giới đang chầm dứt, rằng loài người sẽ trải qua một cuộc thanh tẩy rất lớn. Tuy nhiên, họ thực ra không thể làm một cách có ý thức những gì Ta yêu cầu, vì vậy họ không có sự lựa chọn nào ngoài việc khóc than dưới hình phạt của Ta. Biết làm sao được? Ai bảo con người bất tuân? Ai bảo họ bước vào thời đại cuối cùng? Tại sao họ lại được sinh vào thế giới loài người trong những ngày sau rốt? Mỗi một việc đều

do Ta đích thân sắp đặt và lập kế hoạch. Ai có thể thoát ra một lời phàn nàn?

Từ khi sáng thế, Ta đã đi lang thang giữa nhân loại, đồng hành cùng họ trong khi họ tồn tại trên đất. Tuy nhiên, trong những thế hệ trước, không một người nào đã từng được chọn bởi Ta; hết thảy đều bị khước từ bởi lá thư im lặng của Ta. Đó là vì con người trong quá khứ đã không phụng sự chỉ riêng mình Ta, vì vậy đáp lại, Ta không yêu chỉ riêng mình họ. Họ đã nhận “những món quà” của Sa-tan và sau đó quay lại đưa chúng cho Ta. Chẳng phải điều này là sự phỉ báng đối với Ta sao? Và khi họ dâng những của lễ, Ta đã không tỏ lộ sự ghê tởm của Ta; thay vào đó, Ta biến âm mưu của họ thành cái để dùng cho riêng Ta bằng cách thêm “những món quà” này vào những nguyên liệu trong sự quản lý của Ta. Sau đó, một khi chúng đã được xử lý bằng máy, Ta sẽ đốt phần cặn bã bên trong. Trong thời đại hiện nay, con người chưa dâng cho Ta nhiều “món quà”, tuy nhiên Ta không khiển trách họ vì điều này. Những con người này đã luôn luôn nghèo khó và trắng tay; do đó, sau khi quan sát hiện trạng của họ, Ta chưa bao giờ buộc họ phải chịu bất kỳ yêu cầu vô lý nào từ khi Ta đến thế giới loài người. Thay vào đó, sau khi đưa cho họ “các nguyên liệu”, Ta đã tìm thấy “thành phẩm” mà Ta muốn, vì đây là mức độ mà những gì con người có thể đạt được. Ta đã trải qua rất nhiều năm trong gian khổ, tìm hiểu xem việc sống như một con người nghĩa là gì, trước khi đưa ra một yêu cầu thích đáng. Nếu Ta không trải qua cuộc sống con người, làm sao Ta có thể hiểu những vấn đề mà con người khó giải bày? Tuy nhiên, con người không nhìn theo cách đó; họ nói Ta là chính Đức Chúa Trời toàn năng, siêu nhiên. Chẳng phải đây chính xác là quan niệm mà hết thảy con người đã nuôi dưỡng trong suốt lịch sử, điều mà thậm chí ngày nay họ cũng nuôi dưỡng sao? Ta đã phán rằng trên đất, không có ai có thể thực sự và hoàn toàn biết Ta. Lời nhận xét này có những hàm ý của nó; nó không chỉ đơn thuần là lời sáo rỗng. Ta đã tự mình trải nghiệm và quan sát điều này, vì vậy Ta đã có một sự hiểu biết chi tiết. Nếu Ta không ngự xuống thế giới loài người, thì ai sẽ có cơ hội để biết Ta? Ai có thể đích thân lắng nghe những lời của Ta? Ai có thể nhìn thấy hình dáng Ta giữa họ? Trong suốt các thời đại, Ta đã luôn luôn ẩn mình trong những đám mây. Ngay từ đầu, Ta đã đưa ra lời tiên tri: “Ta sẽ ngự xuống thế giới loài người trong những ngày sau rốt để làm gương cho họ”. Đây là lý do tại sao chỉ có những con người ngày nay mới có may mắn có thể mở rộng tầm nhìn của mình. Chẳng phải đây là một sự nhân từ mà Ta đã ban cho họ sao? Chẳng lẽ họ thực sự không hiểu chút nào về ân điển của Ta sao? Tại sao con người lại tê liệt và đần độn đến thế? Họ đã đi nước này, tại sao họ vẫn chưa thức tỉnh? Ta đã ở trong thế giới này trong nhiều năm, nhưng ai biết đến Ta? Không gì ngạc nhiên khi Ta hành phạt con người. Có vẻ như họ là những đối tượng để thực thi thẩm quyền của Ta; có vẻ như họ là

những viên đạn trong khẩu súng của Ta, thứ mà sau khi nổ súng sẽ “bỏ chạy” hết. Mọi người tưởng tượng như thế. Ta đã luôn luôn tôn trọng con người; Ta chưa bao giờ tùy tiện bóc lột họ hay buôn bán họ như những nô lệ. Đây là vì Ta không thể rời bỏ họ, mà họ cũng không thể rời bỏ Ta. Do đó, một sự ràng buộc sinh tử đã được hình thành giữa chúng ta. Ta đã luôn luôn quý mến nhân loại. Mặc dù nhân loại chưa bao giờ quý mến Ta, nhưng họ luôn luôn trông cậy vào Ta, đây là lý do tại sao Ta tiếp tục dốc sức cho họ. Ta yêu mến con người như báu vật của riêng Ta, bởi vì họ là “vốn liếng” trong sự quản lý của Ta trên đất. Do đó, Ta chắc chắn sẽ không loại bỏ họ. Ý muốn của Ta đối với con người sẽ không bao giờ thay đổi. Họ có thể thực sự tin tưởng vào lời thề của Ta không? Làm thế nào họ có thể làm thỏa lòng Ta vì Ta? Đây là nhiệm vụ mà Ta đã đặt ra cho cả nhân loại; nó là “bài tập về nhà” Ta đã giao cho họ. Ta hy vọng rằng tất cả họ sẽ làm việc chăm chỉ để hoàn thành nó.

Ngày 23 tháng 4 năm 1992

Chương 36

Mọi thứ đều được an bài bởi Tay ta. Ai dám làm theo ý mình không? Ai có thể dễ dàng thay đổi điều đó không? Con người lơ lửng trong không trung, di chuyển cùng với bụi bặm, gương mặt họ lấm lem, khiến họ trông kinh tởm từ đầu đến chân. Ta theo dõi từ giữa các đám mây với một tấm lòng nặng trĩu: Tại sao con người, những người đã từng tràn đầy sức sống, lại trở nên như thế này? Và tại sao họ không hay biết điều này, và không ý thức được điều này? Tại sao họ lại “ruồng bỏ chính mình” và để cho bản thân phủ đầy cáu ghét? Đó là sự thiếu yêu thương và tôn trọng chính bản thân mình. Tại sao con người luôn luôn né tránh những gì Ta yêu cầu? Ta có thực sự tàn nhẫn và vô nhân tính đối với họ không? Ta có thực sự hống hách và vô lý không? Vậy thì tại sao con người luôn luôn nhìn Ta với ánh mắt long sòng sọc? Tại sao họ luôn luôn căm ghét Ta? Ta có dồn họ vào đường cùng không? Con người chưa bao giờ phát hiện ra điều gì trong hình phạt của Ta, vì họ chẳng làm gì ngoài việc nắm chặt lấy cái ách quanh cổ mình bằng cả hai tay, cả hai mắt dán chặt vào Ta, như thể đang nhìn một kẻ thù – và chỉ lúc này Ta mới cảm nhận được họ hốc hác như thế nào. Chính vì điều này mà Ta phán rằng chưa từng có ai đứng vững giữa những thử luyện. Chẳng phải vóc giạc của con người chính xác là như thế sao? Ta có cần cho họ biết “số đo” của họ không? “Chiều cao” của con người thì không hơn gì một con giun nhỏ đang bò quằn quại trên mặt đất, và “lòng ngực” của họ chỉ bằng bề ngang của một con rắn. Trong chuyện này, Ta không xem thường con người – chẳng phải đây là những con số chính xác về vóc giạc của họ sao? Ta có hạ thấp

giá trị của con người không? Con người giống như một đứa trẻ hay nô đùa. Thậm chí có những lúc chúng chơi với động vật, nhưng chúng vẫn vui vẻ; và họ giống như một con mèo, sống mà không cần quan tâm hay lo lắng gì. Có thể là do sự điều khiển của Thần, hoặc vai trò của Đức Chúa Trời trên trời, mà Ta cảm thấy vô cùng mệt mỏi về lối sống vô độ của con người trên đất. Bởi vì cuộc sống của con người – giống như của một động vật ký sinh – nên “hứng thú” của Ta với cụm từ “cuộc sống của con người” đã gia tăng phần nào, và vì thế Ta đã trở nên “tôn kính” cuộc sống của con người hơn một chút. Vì dường như chỉ có con người mới có khả năng tạo ra một cuộc sống có ý nghĩa, trong khi Ta không có khả năng về điều này. Vì vậy Ta chỉ có thể rút lên “núi”, vì Ta không thể trải nghiệm và quan sát sự gian khổ giữa con người. Tuy nhiên con người thúc bách Ta – Ta không có sự lựa chọn! Ta chỉ có thể tuân theo sự sắp xếp của con người, đúc kết kinh nghiệm cùng với họ và trải qua cuộc sống con người bên cạnh họ. Trên trời, Ta đã từng đi khắp thành, và dưới trần, Ta đã từng đi khắp các nước. Tuy nhiên chưa từng có ai phát hiện ra Ta; họ chỉ đơn thuần nghe thấy âm thanh khi Ta di chuyển đó đây. Trong mắt con người, Ta đến và đi mà không có một vết tích hay bóng dáng nào. Như thế Ta đã trở thành một thần tượng không thể nhìn thấy trong lòng họ, tuy nhiên con người không tin như vậy. Lẽ nào tất cả những điều này không phải là những sự thật được thú nhận bởi miệng con người sao? Tại thời điểm này, ai không thừa nhận rằng họ đáng bị hành phạt? Liệu con người vẫn có thể ngẩng cao đầu trước chứng cứ cụ thể không?

Ta đang thực hiện một “thương vụ” giữa con người, Ta quét sạch mọi sự ô uế và bất chính của họ, và như thế “xử lý” họ để họ có thể hợp lòng Ta. Tuy nhiên sự hợp tác của con người là hết sức cần thiết đối với giai đoạn công tác này, vì họ cứ luôn bùng lên và nhảy loạn xạ như một con cá vừa bị bắt. Vì vậy, để ngăn ngừa bất kỳ tai nạn nào, Ta đã giết tất cả “những con cá” đã bị bắt, sau đấy, các con cá trở nên vâng lời và không có chút phản nản nào. Khi Ta cần con người, họ luôn luôn ẩn giấu. Như thế họ chưa bao giờ nhìn thấy những cảnh đáng kinh ngạc, như thế họ được sinh ra ở nông thôn và không biết gì về những chuyện thành phố. Ta bổ sung sự khôn ngoan của Ta vào những phần của con người đang thiếu, và khiến cho họ biết đến Ta; bởi vì con người quá nghèo nàn, nên Ta đích thân đến giữa con người và ban cho họ “con đường dẫn đến sự giàu có”, làm cho họ mở mắt ra. Theo cách này, chẳng phải Ta đang cứu rỗi họ sao? Chẳng phải đây là lòng nhân từ của Ta đối với con người sao? Tình yêu thương là cho đi vô điều kiện phải không? Vậy thì, căm ghét là hình phạt phải không? Ta đã giảng giải cho con người theo những quan điểm khác nhau, nhưng họ xem điều này chỉ như những ngôn từ và học thuyết. Như thế những lời phán của Ta là những hàng hóa bị lỗi, những thứ được bán như là đồ bỏ đi trong tay

của con người. Do đó, khi Ta phán với mọi người rằng một cơn bão lớn đang đến để nhấn chìm ngôi làng miền núi, thì không ai suy nghĩ bất kỳ điều gì về nó, chỉ một vài người trong số họ dời nhà đi, lòng họ nghi ngờ. Những người còn lại không dời đi, như thể thờ ơ, như thể Ta là một con nhện đến từ bầu trời – họ không hiểu gì về điều Ta phán. Chỉ khi những ngọn núi đổ nhào và trái đất nứt ra thì con người mới nghĩ về những lời của Ta, chỉ khi đó họ mới tỉnh thức từ những giấc mơ của mình, nhưng thời giờ đã đến, họ đã bị nhấn chìm trong trận lụt lớn, thi thể của họ nổi trên mặt nước. Chứng kiến nỗi khốn khổ trong thế giới này, Ta buông tiếng thở dài cho nỗi bất hạnh của con người. Ta đã dành nhiều thời gian, và trả một giá rất đắt, vì số phận của con người. Trong tâm trí con người, Ta không có tuyến lệ – nhưng Ta, “quái vật” không có tuyến lệ này, đã tuôn rất nhiều nước mắt cho con người. Tuy nhiên, con người không biết gì về điều này, họ chỉ chơi đùa với những thứ đồ chơi trong tay mình trên đất, như thể Ta không tồn tại. Do đó, trong những tình cảnh hiện nay, con người vẫn còn tê liệt và đàn độn; họ vẫn “đông cứng” trong các tầng hầm, như thể họ vẫn còn đang nằm trong hang. Nhìn thấy những hành động của con người, Ta chỉ còn cách bỏ đi...

Trong mắt con người, Ta đã làm nhiều điều tốt cho con người, và do đó họ xem Ta như một kiểu mẫu cho thời đại ngày nay. Tuy nhiên họ chưa bao giờ xem Ta là Đáng Tội Cao của số phận con người và Đáng Tạo Hóa của muôn vật. Như thể họ không hiểu Ta. Mặc dù con người đã có lần kêu lên rằng: “Sự hiểu biết muôn năm”, nhưng không có ai dành nhiều thời gian để phân tích cụm từ “sự hiểu biết”, cho thấy rằng con người không mong muốn yêu mến Ta. Trong thời đại ngày nay, con người không bao giờ trân quý Ta, Ta không có chỗ trong lòng họ. Liệu họ có thể tỏ một tình yêu thương thực sự dành cho Ta trong những ngày đau khổ sắp tới không? Sự công chính của con người vẫn còn là một thứ gì đó không có hình thù, thứ gì đó không thể nhìn thấy hoặc chạm vào được. Cái mà Ta muốn là trái tim của con người, vì trong cơ thể con người, trái tim là thứ quý giá nhất. Chẳng lẽ những việc làm của Ta không phù hợp để được báo đáp bằng trái tim của con người sao? Tại sao con người không trao cho Ta trái tim của họ? Tại sao họ luôn luôn ôm chúng vào lồng ngực mình, không sẵn lòng buông chúng ra? Liệu trái tim của con người có thể đảm bảo bình an và hạnh phúc trong suốt cuộc đời của con người không? Tại sao, khi Ta đặt ra yêu cầu đối với con người, họ luôn luôn bốc một nắm bụi từ mặt đất và ném nó vào Ta? Đây có phải là mưu mô xảo quyệt của con người không? Như thể họ đang cố gắng lừa gạt những người qua đường không có nơi nào để đi, dụ dỗ những người đó về nhà mình, nơi họ trở nên tàn nhẫn và giết chết những người đó. Con người cũng đã muốn làm những điều như thế đối với Ta. Như thể họ là những tên đao phủ

sẽ giết một ai đó không chớp mắt, như thể họ là quỷ vương, kẻ mà bản chất thứ hai là giết người. Nhưng giờ đây con người đến trước Ta, vẫn còn mong muốn sử dụng phương tiện như thế – tuy nhiên họ có những kế hoạch của mình, và Ta có các biện pháp đối phó của Ta. Mặc dù con người không yêu mến Ta, làm sao mà Ta không thể công khai các biện pháp đối phó của Ta với con người vào lúc này? Ta có kỹ năng vô hạn và vô lượng trong việc xử lý con người; từng phần trong họ được đích thân Ta giải quyết, và đích thân Ta xử lý. Cuối cùng, Ta sẽ khiến con người chịu đựng nỗi đau chia cách những gì họ yêu thích, và làm cho họ đau phục sự an bài của Ta, và vào lúc đó, con người sẽ có gì để phàn nàn không? Chẳng phải tất cả những điều Ta làm đều vì lợi ích của con người sao? Trong thời gian qua, Ta chưa bao giờ phán với con người về những bước công tác của Ta – nhưng ngày nay, trong một thời điểm không giống với quá khứ, bởi vì nội dung công tác của Ta khác trước, Ta đã phán trước với con người về công tác của Ta để giữ họ khỏi ngã quy vì điều này. Chẳng phải đây là sự chủng ngừa mà Ta đã tiêm vào trong con người sao? Vì lý do gì đi nữa, con người cũng chưa bao giờ xem xét lời Ta một cách nghiêm túc; như thể có cơn đói trong bụng họ và họ không kỹ lưỡng về thứ họ ăn vào, điều làm yếu dạ dày của họ. Tuy nhiên con người lấy “thể chất khỏe mạnh” của mình làm vốn liếng và không để ý đến những lời khuyên “của bác sĩ”. Nhìn thấy vẻ trơ trơ của họ, Ta tự thấy mình quan tâm đến con người. Bởi vì con người còn non nớt, và chưa trải nghiệm cuộc sống con người, nên họ không có sự sợ hãi. Trong lòng họ, những từ như “cuộc sống con người” không tồn tại, họ không quan tâm đến chúng, và chỉ chán ngán với những lời của Ta, như thể Ta đã trở thành một mục già hay cần nhằn. Tóm lại, dù gì đi nữa, Ta hy vọng rằng con người có thể hiểu được lòng Ta, bởi Ta không hề muốn đưa con người vào chỗ chết. Ta hy vọng rằng con người có thể hiểu tâm trạng của Ta vào lúc này là gì, và quan tâm đến trọng trách mà Ta đang mang vào chính thời điểm này.

Ngày 26 tháng 4 năm 1992

Chương 37

Suốt các thời đại, trong tất cả các công việc Ta đã làm, mỗi giai đoạn đều đòi hỏi các phương pháp làm việc phù hợp của Ta. Vì lý do này, những dân sự thân yêu của Ta đã được làm cho ngày càng thanh sạch hơn và ngày càng phù hợp hơn để Ta sử dụng. Nhưng cũng vì lý do này, “điều không may” là khi các phương pháp làm việc của Ta tăng lên, thì số lượng người lại giảm đi, và điều này khiến mọi người chìm sâu vào suy ngẫm. Tất nhiên, công việc này của ngày hôm nay vẫn không phải là

ngoại lệ, và hầu hết mọi người lại một lần nữa bị cuốn vào suy ngẫm; như vậy, vì những thay đổi trong các phương pháp của Ta, nên vẫn có một số người sẽ phải rút lui. Nó có thể được mô tả thế này: Đây là điều Ta đã định trước, nhưng không phải là điều Ta đã làm. Kể từ khi sáng thế, có biết bao nhiêu người đã xuống dốc, và có biết bao nhiêu người đã mất phương hướng, do các phương pháp làm việc của Ta. Tuy nhiên, Ta không quan tâm đến những gì mọi người làm – liệu họ cảm thấy Ta không tình cảm hay quá tàn nhẫn – bất kể sự hiểu biết của họ có đúng hay không, Ta đều tránh đưa ra lời giải thích. Trước tiên, hãy thông công về điểm chính của buổi thảo luận này hầu cho mọi người có thể có được sự hiểu biết trọn vẹn, để tránh việc họ không hiểu tại sao mình phải chịu khổ. Ta sẽ không ép buộc mọi người phải chịu đựng trong im lặng như người câm; thay vào đó, Ta sẽ mô tả mọi thứ rõ ràng để không ai phản nản về Ta. Một ngày nào đó, Ta sẽ khiến mọi người phải thốt lên những lời khen ngợi chân thành trong khi họ bị hành phạt. Phương pháp này có phù hợp với các người không? Nó có đáp ứng các yêu cầu của mọi người không?

Trong phần mở đầu của kỷ nguyên hành phạt, trước tiên Ta sẽ nói với mọi người về ý nghĩa chung đằng sau “kỷ nguyên” này để họ không xúc phạm Ta. Nghĩa là Ta sẽ sắp xếp công việc của Ta mà không ai được phép thay đổi, và Ta sẽ tuyệt đối không nương tay với bất cứ ai thay đổi chúng: Ta sẽ xử phạt họ. Các người sẽ nhớ điều đó chứ? Đây đều là những “mũi tiêm chủng”. Theo những phương pháp mới này, tất cả mọi người trước tiên phải hiểu rằng mục đích đầu tiên và quan trọng nhất cần phải đạt được là có sự hiểu biết về tình trạng thực tế của chính mình. Trước khi có được sự hiểu biết nào đó về bản thân, không ai được phép ăn nói bừa bãi trong hội thánh, và Ta chắc chắn sẽ hành phạt bất cứ ai vi phạm quy tắc này. Từ nay trở đi, tất cả các sứ đồ sẽ nằm trong danh sách của các hội thánh và không được phép tùy ý di chuyển hết chỗ này đến chỗ khác – điều đó không đem lại kết quả gì nhiều. Họ đều đã có vẻ như đang thực hiện bổn phận, nhưng thực tế là họ đang lừa dối Ta. Cho dù chuyện gì đã xảy ra, thì hôm nay tất cả đều là dĩ vãng, và không được nhắc đến nữa. Từ nay trở đi, thuật ngữ “sứ đồ” sẽ bị hủy bỏ và không bao giờ được sử dụng nữa, để tất cả mọi người có thể từ bỏ “địa vị” của mình và tìm hiểu về bản thân. Tất nhiên, đây là để cứu rỗi họ. “Địa vị” không phải là vương miện, mà chỉ là một cách xưng hô. Các người có hiểu ý Ta không? Những ai dẫn dắt hội thánh sẽ vẫn sống cuộc sống hội thánh trong hội thánh của chính họ, dù tất nhiên, đây không phải là một quy tắc cứng nhắc. Khi cần thiết, họ có thể đến thăm các hội thánh cùng với các cựu sứ đồ khác. Điều quan trọng nhất là hoạt động thông công của các hội thánh phải được tăng lên – trừ khi không hội viên nào của hội thánh thực sự đang sống cuộc sống của hội thánh. Tuy nhiên, Ta phải nhấn mạnh rằng các người đều phải

đoàn kết trong việc tự biết mình và nổi loạn chống lại con rồng lớn sắc đỏ: Đây là ý muốn của Ta. Việc mọi người nói nhiều như thế nào không quan trọng; mà điều quan trọng nhất là tất cả dân sự của Ta có thể đồng lòng, vì đó là cách duy nhất để thực sự mang chứng ngôn. Trước đây, mọi người đều nói họ sẽ đi đến chỗ biết về bản thân, nhưng Ta đã phán vô số lời – và các người đã đi đến chỗ hiểu về bản thân được bao nhiêu? Địa vị của một người càng cao, thì người đó càng khó gạt bản thân mình sang một bên, hy vọng của một người càng lớn, thì người đó sẽ càng đau khổ khi bị hành phạt. Đây là sự cứu rỗi của Ta đối với loài người. Các người có hiểu không? Đừng chỉ đơn giản tiếp nhận điều này dựa trên giá trị bề ngoài; làm như vậy sẽ quá nông cạn và vô giá trị. Các người có hiểu ý nghĩa sâu xa ở đây không? Nếu hội viên của hội thánh thực sự có thể hiểu về bản thân, thì điều này sẽ cho thấy những kiểu người đó thực sự yêu Ta. Nghĩa là, nếu không bẻ bánh với mọi người, thì các người sẽ không hiểu được nỗi khổ của họ. Các người hiểu câu nói này như thế nào? Cuối cùng, Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết về bản thân trong thời gian hành phạt của họ, và khiến họ hát vang và cười vui vẻ trong khi bị hành phạt. Các người sẽ thực sự có đức tin để thỏa lòng Ta chứ? Vậy, các người nên làm gì trong sự thực hành của các người? Từ nay trở đi, các vấn đề của mỗi hội thánh sẽ được xử lý bởi những người phù hợp trong hội thánh đó, và các sứ đồ sẽ chỉ đơn thuần sống cuộc sống của hội thánh. Đây được gọi là “trải nghiệm cuộc sống”. Các người có hiểu không?

Trước khi hình phạt chính thức đến với loài người, trước tiên Ta sẽ thực hiện “công việc chào mừng” đối với mọi người để cuối cùng, mọi người đều có thể thỏa lòng Ta. Ngay cả với những người định rút lui, họ cũng phải chịu khổ và kết thúc việc làm chứng trước khi ra đi, nếu không Ta sẽ không nương tay với họ. Điều này thể hiện tâm tính không khoan dung của Ta đối với sự xúc phạm của con người, cũng như tâm tính nói là làm của Ta. Như thế, Ta sẽ thực hiện lời hứa của Ta rằng “Ta nghĩ sao nói vậy, Ta nói là làm, và những gì ta làm sẽ tồn tại mãi mãi”. Ngay khi lời của Ta được phán ra, Thần của Ta cũng bắt đầu làm việc. Ai dám ngoan cố chơi đùa với “những đồ chơi” họ nắm trong tay? Mọi người phải chấp nhận hình phạt của Ta một cách tôn kính và vâng phục. Ai có thể thoát được điều đó? Có thể còn con đường nào khác ngoài con đường của Ta không? Hôm nay Ta đã để người ở trên trần gian, và người hoan hỉ; ngày mai Ta sẽ cho người lên thiên đàng, và người sẽ khen ngợi. Ngày kia, Ta sẽ đẩy người xuống dưới địa ngục, nơi người sẽ bị trừng phạt. Đây chẳng phải là tất cả những yêu cầu trong công việc của Ta sao? Ai không phải chịu đau khổ và nhận phước lành vì các yêu cầu của Ta? Các người có thể là ngoại lệ không? Với tư cách là dân sự của Ta trên trần gian, các người nên làm gì để phục

vụ cho các yêu cầu của Ta và ý muốn của Ta? Có thể nào các người miệng thì ca ngợi danh thánh của Ta nhưng lại khinh ghét Ta trong lòng? Làm việc cho Ta và thỏa lòng Ta, cũng như hiểu về bản thân mình và nổi loạn chống lại con rồng lớn sắc đỏ – đây không phải là những nhiệm vụ đơn giản, và các người phải trả giá khi làm như vậy. Khi Ta nói “trả giá”, các người nghĩ Ta muốn nói điều gì? Ta sẽ không thảo luận điều này bây giờ và Ta sẽ không đưa ra câu trả lời trực tiếp cho mọi người. Thay vào đó, Ta để họ tự suy ngẫm về điều đó, và sau đó, trả lời những câu hỏi của Ta một cách thực tế bằng những hành động và hành vi của họ. Các người có thể làm được điều đó không?

Ngày 27 tháng 4 năm 1992

Chương 38

Chưa bao giờ có bất kỳ dấu vết nào của Ta, chưa bao giờ có sự hướng dẫn của Ta trong những gì con người đã trải nghiệm. Bởi thế, Ta đã luôn giữ khoảng cách với con người, rồi sau đó rời xa họ. Ta khinh miệt sự bất tuân của nhân loại. Ta không biết tại sao; có vẻ như thể Ta đã ghét con người từ lúc ban đầu, tuy vậy Ta lại cảm thấy thông cảm sâu sắc với họ. Do đó con người đã luôn luôn có hai thái độ đối với Ta – bởi Ta yêu con người và Ta cũng ghét họ. Ai trong số loài người thực sự quan tâm đến tình yêu thương của Ta? Và ai quan tâm đến sự ghét bỏ của Ta? Trong mắt Ta, con người là một thứ đã chết, không có sự sống, giống như một bức tượng bằng đất sét ở giữa muôn vật. Bởi vì sự bất tuân của mình, con người chọc giận Ta hết lần này đến lần khác. Khi Ta sống giữa con người, họ cười khẩy khi Ta đột nhiên đến, bởi vì họ luôn luôn chủ tâm “tìm kiếm” Ta, như thể Ta đang chơi trò đùa với con người trên đất. Họ chưa bao giờ đón nhận Ta một cách nghiêm túc, và vì thái độ của họ đối với Ta, Ta không còn lựa chọn nào khác ngoài việc “về hưu” khỏi “đơn vị công tác” nhân loại. Tuy nhiên, Ta muốn phán rằng, mặc dù Ta “về hưu”, nhưng “lương hưu” của Ta không thể thiếu dù chỉ một xu. Bởi vì “thâm niên” của Ta trong “đơn vị công tác” nhân loại, Ta tiếp tục đòi họ khoản thanh toán vẫn còn nợ Ta. Cho dù họ đã rời bỏ Ta, nhưng làm sao họ có thể thoát khỏi sự nắm giữ của Ta? Ta đã từng nói lòng sự siết chặt của Ta đối với con người đến một mức độ nhất định, cho phép họ tự do buông thả trong những ham muốn xác thịt – và vì điều này mà họ dám cư xử một cách phóng túng, không chút kiềm chế nào, từ đó có thể thấy rằng họ không thực sự yêu mến Ta, bởi họ hết thảy đều đang sống trong xác thịt. Có thể nào một tình yêu đích thực lại được trao đổi với xác thịt không? Có thể nào những gì Ta yêu cầu ở con người chỉ đơn thuần là “tình yêu” của xác thịt không? Nếu thật sự là thế,

thì con người sẽ có giá trị gì? Loài người hết thảy đều là rác rưởi vô giá trị! Nếu không vì “khả năng đặc biệt” của Ta trong việc chịu đựng, thì Ta đã bỏ nhân loại mà đi từ lâu rồi – tại sao phải bận tâm ở lại với họ để bị “bắt nạt”? Nhưng Ta vẫn chịu đựng. Ta muốn đi đến tận cùng “thương vụ” của con người. Một khi công tác của Ta trên đất kết thúc, Ta sẽ thăng thiên để phán xét “chủ nhân” của muôn vật; đây là công tác chính của Ta, bởi sự khinh ghét của Ta đối với con người đã đạt đến một mức độ nhất định. Ai mà không ghét kẻ thù của mình? Ai mà không tiêu diệt kẻ thù của mình? Trên trời, Sa-tan là kẻ thù của Ta; dưới đất, con người là kẻ thù của Ta. Bởi vì sự hợp nhất giữa trời và đất, Ta xem tất cả bọn họ đều có tội, đến chín đời, và không một người nào sẽ được tha. Ai bảo họ chống đối Ta? Ai bảo họ bất tuân với Ta? Tại sao con người không có khả năng cắt đứt những mối ràng buộc dai dẳng với bản tính cũ của họ? Tại sao xác thịt của họ luôn luôn nảy nở trong họ? Tất cả những điều này đều là chứng cứ cho sự phán xét của Ta về con người. Ai dám không đầu phục sự thật? Ai dám nói sự phán xét của ta nhuộm màu cảm xúc? Ta khác với con người, và vì thế Ta rời khỏi họ, bởi Ta đơn giản không phải là một trong số loài người.

Có một cơ sở, một nền tảng cho tất cả những gì Ta làm; khi con người chính miêng “tỏ lộ” “những sự thật” với Ta, thì Ta hộ tống họ đến “nơi hành quyết”, bởi sự xúc phạm của loài người đủ để nhận sự trừng phạt của Ta. Và vì vậy, Ta không nhắm mắt ban hình phạt, mà hành phạt con người theo những trường hợp xúc phạm thực tế của họ. Nếu không, bởi vì sự nổi loạn của họ, nhân loại sẽ không bao giờ cúi đầu và thừa nhận tội lỗi của họ với Ta. Chỉ vì họ đã đi đến tình trạng hiện tại của mọi sự mà con người hết thảy đều miễn cưỡng cúi đầu – nhưng trong lòng thì họ vẫn không phục. Ta đã ban cho con người một “chất cản quang” để uống, và vì thế những cơ quan nội tạng của họ hiện lên sắc nét và rõ ràng dưới “kính huỳnh quang”. Sự bẩn thỉu và ô uế chưa được loại bỏ khỏi bụng con người; tất cả các thể loại dơ bẩn chảy qua tĩnh mạch của họ, và vì vậy những độc tố trong cơ thể họ ngày càng nhiều hơn bao giờ hết. Bởi vì con người đã sống trong tình trạng như thế trong quá nhiều năm, nên họ đã quen dần với chúng và không còn thấy chúng lạ thường. Kết quả là, vi trùng trong cơ thể họ phát triển, trở thành bản tính của họ, và mọi người sống dưới sự thống trị của chúng. Đây là lý do tại sao con người chạy đôn chạy đáo khắp nơi như những con ngựa hoang. Tuy nhiên họ chưa bao giờ hoàn toàn thừa nhận điều này; họ chỉ gật đầu để biểu thị sự đồng ý. Sự thật là nhân loại không khắc cốt ghi tâm những lời của Ta. Nếu họ xem những lời của Ta như là một phương thuốc tốt, thì họ sẽ “làm theo lệnh của bác sĩ”, và để cho phương thuốc này chữa lành căn bệnh bên trong họ. Tuy nhiên, theo suy nghĩ của Ta, cách hành xử của họ không thể thực hiện điều mong muốn này, và vì thế tất cả những gì Ta có thể làm là “ngậm

đắng nuốt cay” và tiếp tục phán với họ bất kể họ có nghe hay không: Ta chỉ đang thực hiện bổn phận của Ta. Nhân loại không sẵn lòng tận hưởng những phước lành của Ta, nhưng lại thà trải qua những sự giày vò của địa ngục – vì vậy tất cả những gì Ta có thể làm là chấp nhận yêu cầu của họ. Tuy nhiên, để danh Ta và Thần của Ta không bị xấu hổ trong địa ngục, trước tiên Ta sẽ sửa dạy họ, và rồi “phục tùng” những mong muốn của họ, làm thế để họ được “tràn đầy niềm vui”. Ta không sẵn lòng cho phép con người làm Ta xấu hổ vào bất cứ lúc nào hoặc tại bất cứ nơi đâu trong khi đang giương cờ xí của Ta, điều này là lý do tại sao Ta sửa dạy họ hết lần này đến lần khác. Nếu không có sự kiềm giữ của những lời phán dạy nghiêm khắc của Ta, thì làm sao con người có thể tiếp tục đứng trước Ta cho đến ngày nay? Chẳng phải con người kiềm chế tội lỗi chỉ vì họ sợ Ta sẽ bỏ đi sao? Chẳng phải họ không phàn nàn chỉ vì họ sợ bị hành phạt sao? Có ai hạ quyết tâm hoàn toàn vì lợi ích trong kế hoạch của Ta không? Tất cả mọi người đều nghĩ rằng Ta có bản tính thần thánh, thiếu “phẩm chất trí tuệ”, nhưng ai có thể hiểu được rằng Ta có thể nhìn xuyên mọi thứ trong nhân tính của Ta? Như dân gian nói: “Tại sao giết gà dùng dao mổ trâu?” Con người “yêu” Ta, không phải vì tình yêu họ dành cho Ta là bẩm sinh, mà vì họ sợ bị hành phạt. Ai trong số loài người sinh ra đã yêu Ta? Có người nào đối xử với Ta như họ đối xử với chính lòng mình không? Và vì vậy Ta tổng kết phần này bằng một câu cách ngôn cho thế giới loài người: Trong số loài người, không có ai yêu Ta.

Chỉ vì Ta mong muốn kết thúc công tác của Ta trên đất cho nên Ta đã đẩy nhanh tiến độ công tác của mình, kéo con người lại bị Ta quăng ra xa, xa đến nỗi họ rơi xuống đại dương bao la. Chính xác là vì Ta đã báo trước cho họ sự thật của vấn đề nên họ cảnh giác phần nào. Nếu không vì điều này, thì có ai lại giương buồm khi thời tiết bão tố cận kề không? Mọi người đều đang làm việc với sự đề phòng. Cứ như thể trong lòng họ, Ta đã trở thành một tên cướp. Họ sợ rằng Ta sẽ chiếm lấy mọi thứ trong nhà họ, và vì vậy họ chống chặn cửa nẻo với tất cả sức bình sinh, sợ chết khiếp rằng Ta sẽ đột nhiên xông vào. Nhìn thấy họ cư xử như những con chuột hèn nhát, Ta rời đi trong thinh lặng. Trong trí tưởng tượng của con người, dường như thế giới sắp trải qua ngày tận thế, và vì vậy tất cả bọn họ đều chạy trốn trong sự hỗn loạn, sợ mất hồn. Chỉ tại thời điểm này, Ta mới thấy những hồn ma đang lang thang khắp mọi nơi trên đất. Ta không thể nhịn được cười, và giữa tiếng cười của Ta, con người kinh ngạc và khiếp sợ. Chỉ khi đó Ta mới nhận ra sự thật của vấn đề, và vì thế Ta không cười nữa và thôi nhìn vào những gì đang xảy ra trên đất, thay vào đó trở lại làm việc theo kế hoạch ban đầu của Ta. Ta không còn coi loài người như một kiểu mẫu đóng vai trò là hình mẫu cho nghiên cứu của Ta, bởi vì chúng không hơn gì phế liệu. Một khi Ta đã loại bỏ chúng, chúng không còn sử dụng được nữa – chúng là

những mẩu rác rưởi. Tại bước này, Ta tiêu diệt chúng và ném chúng vào lửa. Trong tâm trí của nhân loại, lòng thương xót và lòng nhân ái của Ta chứa đựng trong sự phán xét, oai nghi, và cơn thịnh nộ của Ta. Nhưng con người ít biết về việc Ta từ lâu đã coi thường sự yếu kém của họ, và việc từ lâu Ta đã rút lại lòng thương xót và lòng nhân ái của Ta, và đó là lý do tại sao họ đang ở trong tình trạng hiện tại. Không ai có thể biết Ta, cũng không ai có thể hiểu lời Ta hoặc thấy mặt Ta, hoặc hiểu được ý muốn của Ta. Chẳng phải đây là những trạng thái mà hiện nay con người tìm thấy chính mình trong đó sao? Vậy thì làm sao có thể nói rằng Ta có lòng thương xót và lòng nhân ái? Ta không xem xét đến sự yếu kém của con người, mà Ta cũng không “coi sóc” những khiếm khuyết của họ. Có thể nào điều này vẫn là lòng thương xót và lòng nhân ái của Ta không? Hoặc có thể nào nó vẫn là tình yêu thương của Ta dành cho nhân loại không? Tất cả mọi người đều nghĩ rằng Ta đang phán “những lời pha trò sáo rỗng” và vì thế họ không tin vào những lời Ta phán. Nhưng liệu có ai biết rằng: “Vì đây là một thời đại khác, nên lòng thương xót và lòng nhân ái của Ta không tồn tại trong thời nay; tuy nhiên, Ta mãi mãi là một Đức Chúa Trời nói là làm”? Khi Ta ở giữa nhân loại, con người xem Ta là Đáng Chí Cao trong tâm trí của họ, và vì thế họ tin rằng Ta thích phán từ sự khôn ngoan của Ta. Điều này khiến họ luôn nửa tin nửa ngờ lời Ta. Nhưng có ai có thể nắm được những nguyên tắc đằng sau lời phán của Ta không? Hoặc nguồn gốc của lời Ta? Có ai có thể dò lường được điều Ta thực sự mong muốn hoàn thành là gì không? Hoặc ai có thể hiểu thấu những chi tiết ở phần kết trong kế hoạch quản lý của Ta không? Ai có thể trở thành một người thân tín của Ta? Giữa muôn vật, còn ai ngoài Ta ra có thể biết chính xác điều Ta đang làm? Và ai có thể biết mục đích cuối cùng của Ta là gì?

Ngày 30 tháng 4 năm 1992

Chương 39

Mỗi ngày Ta đều di chuyển trên khắp vũ trụ, quan sát vạn vật do tay Ta tạo ra. Trên các tầng trời là nơi Ta nghỉ ngơi, và bên dưới là vùng đất Ta di chuyển. Ta cai trị mọi thứ trong vạn vật, Ta điều khiển mọi thứ trong vạn vật, khiến vạn vật phải đi theo tiến trình tự nhiên và quy phục sự điều khiển của tự nhiên. Bởi vì Ta khinh miệt những kẻ bất tuân, và ghê tởm những kẻ dám chống lại Ta và không biết thân biết phận, nên Ta sẽ khiến mọi thứ phải quy phục sự sắp đặt của Ta mà không được kháng cự, Ta sẽ làm cho tất cả mọi thứ ở trên và trong vũ trụ có trật tự. Ai vẫn còn dám tùy tiện chống lại Ta? Ai dám không vâng phục sự sắp đặt của tay Ta? Làm sao con người có thể “hứng thú” trong việc nổi loạn chống lại Ta thế nhỉ? Ta sẽ đưa con

người đến trước “tổ tiên” của họ, sẽ khiến tổ tiên họ dắt họ về lại với gia đình mình, và họ sẽ không được phép nổi loạn chống lại tổ tiên mình và trở về bên cạnh Ta nữa. Đó là kế hoạch của Ta. Ngày nay, Thần của Ta di chuyển khắp trên đất, gán mã số cho tất cả mọi loại người, đánh dấu khác nhau trên mỗi hạng người, để tổ tiên của họ có thể dẫn họ về lại với gia đình và Ta không cần phải tiếp tục “lo lắng” về họ, việc quá phiền phức; do đó, Ta cũng phân chia lao động, và phân bổ nỗ lực. Đây là một phần trong kế hoạch của Ta, và không thể bị con người phá vỡ. Ta sẽ chọn những đại diện phù hợp từ hết thảy mọi thứ để quản lý vạn vật, đem lại sự đầu phục theo trật tự của vạn vật trước Ta. Ta thường xuyên thả bộ trên các tầng trời, và cũng thường đi bộ bên dưới chúng. Nhìn ngắm thế gian vĩ đại, nơi con người đến và đi, quan sát loài người, ken đặc trên mặt đất, và nhìn thấy những chú chim và muông thú sống trên hành tinh này, Ta không thể không cảm thấy xúc động trong lòng. Bởi vì, vào thời điểm sáng thế, Ta đã tạo ra vạn vật, và toàn bộ mọi thứ thực hiện bổn phận ở vị trí của chúng dưới sự sắp đặt của Ta, Ta cười từ trên cao, và khi vạn vật phía dưới các tầng trời nghe thấy tiếng cười của Ta, chúng ngay lập tức được truyền cảm hứng, vì lúc này, sự nghiệp vĩ đại của Ta đã hoàn thành. Ta thêm vào trong con người sự khôn ngoan của trời, để họ đại diện cho Ta giữa vạn vật, vì Ta thọ tạo ra con người để họ trở thành đại diện của Ta, không được bất tuân với Ta mà ngợi ca Ta từ đáy lòng. Và ai có thể đạt được những lời đơn giản này? Tại sao con người luôn giữ tấm lòng họ cho riêng mình? Chẳng phải lòng họ dành cho Ta sao? Không phải là Ta đòi hỏi mọi thứ từ con người vô điều kiện, mà là họ vốn đã luôn thuộc về Ta. Làm sao Ta có thể tùy hứng trao cho kẻ khác những thứ thuộc về Ta chứ? Làm sao Ta có thể đem “y phục” Ta đã làm cho kẻ khác mặc chứ? Trong mắt mọi người, Ta như thể đã mất trí, mắc bệnh tâm thần, và không hề hiểu gì về lẽ thói của con người; như thể Ta là một kẻ ngu ngốc. Và vì vậy, mọi người luôn xem Ta như một kẻ ngây thơ, nhưng họ chưa bao giờ thực sự yêu quý Ta. Bởi vì tất cả những gì con người làm đều là để cố tình lừa Ta, nên Ta sẽ xóa sổ hết thảy nhân loại trong một cơn thịnh nộ. Trong vạn vật Ta tạo ra, chỉ có loài người luôn cố gắng tìm cách để lừa gạt Ta, và chỉ vì vậy mà Ta phán rằng con người là “kẻ thống trị” vạn vật.

Ngày hôm nay, Ta ném hết thảy con người vào “lò lửa lớn” để được tinh luyện. Ta đứng trên cao quan sát kỹ khi con người bị thiêu cháy trong lửa và dưới sự đe dọa của ngọn lửa, con người phải đưa ra sự thật. Đây là một trong những cách thức Ta làm việc. Nếu không phải như thế thì mọi người sẽ tự nhận mình là “khiêm nhường”, và sẽ không ai sẵn sàng là người đầu tiên mở miệng nói về những trải nghiệm của chính họ, mà tất cả sẽ chỉ nhìn nhau. Đây chính xác là kết tinh sự khôn ngoan của Ta, vì Ta đã tiên định những vấn đề của hôm nay từ trước các thời đại. Vì

vậy, mọi người vô tình bước vào lò lửa, như thể họ bị kéo vào bởi một sợi dây, như thể họ đã trở nên tê liệt. Không một ai có thể thoát khỏi sự bùng nổ dữ dội của ngọn lửa, họ “tấn công” lẫn nhau, họ “chạy lăng xăng vui mừng”, vẫn lo lắng về vận mệnh của chính mình trong lò lửa, vô cùng sợ rằng mình sẽ bị thiêu chết. Khi Ta nhóm thêm lửa, nó lập tức bùng lên, dâng đến tận trời cao và ngọn lửa thường xuyên liếm vào áo choàng của Ta, như thể đang cố kéo chúng vào lò lửa. Mọi người mở to mắt nhìn Ta. Ngay lập tức, Ta theo ngọn lửa đi vào lò, và lúc này, ngọn lửa lớn dần, còn mọi người thì kêu gào. Ta đi lang thang giữa ngọn lửa. Những ngọn lửa bùng lên, nhưng chúng không có ý định làm hại Ta, và Ta trao chiếc áo choàng trên thân Ta cho ngọn lửa một lần nữa – nhưng chúng lại giữ khoảng cách với Ta. Chỉ sau đó con người mới thấy rõ khuôn mặt thật của Ta dưới ánh sáng của ngọn lửa. Bởi vì họ đang ở giữa cái nóng thiêu đốt của lò lửa, họ chạy tán loạn vì khuôn mặt Ta, và lò lửa ngay lập tức bắt đầu “sôi sục”. Tất cả những ai ở trong ngọn lửa đều nhìn thấy Con người, Đáng đã được tinh luyện trong lửa. Mặc dù y phục trên người Ngài chỉ bình thường, nhưng chúng đẹp tuyệt trần; mặc dù đôi giày dưới chân Ngài không có gì nổi bật, nhưng chúng lại gây ra sự ghen tị vô cùng; một ánh sáng rực lửa tỏa ra từ khuôn mặt Ngài, đôi mắt Ngài lấp lánh, và dường như chính nhờ có ánh sáng trong mắt Ngài mà mọi người mới nhìn rõ khuôn mặt thật của Ngài. Mọi người kinh sợ, và họ nhìn thấy trang phục màu trắng trên người Ngài, và tóc Ngài trắng như len rủ xuống vai. Đáng chú ý là một chiếc đai vàng quanh ngực của Ngài tỏa ánh sáng chói lóa, trong khi đôi giày dưới chân Ngài thậm chí còn ấn tượng hơn. Và bởi vì đôi giày mà Con người mang vẫn còn trong lửa, nên mọi người tin rằng chúng kỳ diệu. Chỉ giữa những cơn đau đớn, người ta mới nhìn thấy được miệng của Con người. Mặc dù họ đang ở trong sự tinh luyện của lửa, nhưng họ không hiểu được bất cứ lời nào từ miệng của Con người, và do đó, vào lúc này, họ không còn nghe được tiếng êm dịu của Con người nữa, mà nhìn thấy một thanh gươm sắc nhọn chứa trong miệng Ngài, và Ngài thôi không cất tiếng nữa, nhưng thanh kiếm của Ngài làm tổn thương mọi người. Bị ngọn lửa bủa vây, mọi người chịu đựng nỗi đau. Vì tò mò, họ tiếp tục nhìn vào diện mạo phi thường của Con người, và chỉ đến lúc này họ mới phát hiện ra rằng bảy ngôi sao trong tay Ngài đã biến mất. Bởi vì Con người ở trong lò lửa chứ không phải trên đất, nên bảy ngôi sao trong tay Ngài bị lấy đi, vì chúng chỉ là một phép ẩn dụ. Lúc này, chúng không còn được nhắc đến nữa, mà được phân bổ đến các phần khác nhau của Con người. Trong ký ức của mọi người, sự tồn tại của bảy ngôi sao mang đến sự khó chịu. Ngày nay, Ta không làm khó con người nữa, Ta lấy đi bảy ngôi sao từ Con người, và kết hợp tất cả các bộ phận của Con người thành một tổng thể. Chỉ đến lúc này con người mới thấy toàn bộ diện mạo của

Ta. Mọi người sẽ không còn tách biệt Thần của Ta ra khỏi xác thịt Ta nữa, vì Ta đã thắng thiên từ trần gian. Mọi người đã nhìn thấy khuôn mặt thật của Ta, và họ không còn chia tách Ta nữa, Ta không còn chịu đựng sự phỉ báng của con người nữa. Bởi vì Ta bước vào lò lửa lớn cùng với loài người, nên họ vẫn nương cậy vào Ta, họ cảm nhận được sự tồn tại của Ta trong ý thức của họ. Do đó, tất cả những gì là vàng nguyên chất dần dần được tích lũy cho Ta giữa lúc lửa cháy, đó chính là khoảnh khắc khi từng thứ được phân ra theo loại. Ta phân loại từng loại “kim loại”, rồi cho tất cả bọn chúng trở về với gia đình của mình và chỉ lúc này mọi thứ mới bắt đầu được tái tạo...

Chính vì con người quá hư hỏng nên Ta ném họ vào lò lửa để bị thiêu cháy. Nhưng họ không bị ngọn lửa diệt vong mà được tinh luyện, điều Ta có thể hài lòng nơi họ – vì điều mà Ta muốn là thứ gì đó làm từ vàng nguyên chất, không có tạp chất, không phải là những thứ bẩn thỉu, ô uế. Mọi người không hiểu tâm trạng của Ta, vì vậy trước khi leo lên “bàn mổ”, họ bị lo lắng bủa vây như thể sau khi mổ xẻ họ, Ta sẽ tàn sát họ ngay tại chỗ khi họ nằm trên bàn mổ. Ta hiểu được tâm trạng của mọi người, và do đó Ta dường như là một thành viên của nhân loại. Ta rất thương xót cho “nỗi bất hạnh” của con người, Ta không hiểu tại sao con người lại “đổ bệnh”. Nếu họ khỏe mạnh, và không có khuyết tật, thì cần gì phải trả giá, và trải qua thời gian trên bàn mổ chứ? Nhưng sự thật thì không thể rút lại được – ai bảo con người không chú ý đến “vệ sinh thực phẩm” chứ? Ai bảo họ không chú ý đến việc giữ sức khỏe chứ? Ngày hôm nay, Ta còn cách nào khác? Để thể hiện lòng nhân từ của Ta đối với con người, Ta cùng bước vào “phòng mổ” với họ – và ai bảo Ta yêu thương con người chứ? Vì vậy, Ta đích thân chọn “dao phẫu thuật” và bắt đầu “mổ” con người để tránh mọi di chứng. Vì lòng trung thành của Ta với con người, mọi người đã rơi nước mắt trong cơn đau để bày tỏ lòng biết ơn đối với Ta. Mọi người tin rằng Ta coi trọng sự trung thành, rằng Ta sẽ ra tay giúp đỡ khi những “người bạn” của Ta gặp khó khăn, và mọi người thậm chí còn biết ơn lòng tốt của Ta hơn, và nói rằng họ sẽ tặng cho Ta những “món quà” khi khỏi bệnh – nhưng Ta không chú ý đến những lời bày tỏ ý định đó, mà thay vào đó tập trung vào việc phẫu thuật con người. Vì sự yếu đuối thể chất của con người, nên dưới tác động của lưỡi dao, họ nhắm nghiền mắt lại và nằm choáng váng trên bàn mổ – nhưng Ta cũng không để ý, Ta chỉ đơn giản tiếp tục làm công việc trong tay. Khi cuộc phẫu thuật kết thúc, mọi người đã thoát khỏi “nanh vuốt hổ”, còn Ta nuôi dưỡng họ bằng các chất giàu dinh dưỡng, và mặc dù họ không biết điều đó, nhưng những chất dinh dưỡng bên trong họ dần tăng lên. Rồi Ta mỉm cười với họ, và họ chỉ thấy rõ khuôn mặt thật sự của Ta sau khi đã hồi phục sức khỏe, và vì vậy họ

yêu quý Ta nhiều hơn, họ xem Ta như cha họ – và đây chẳng phải là mối liên hệ giữa trời và đất hay sao?

Ngày 04 tháng 5 năm 1992

Chương 40

Con người tập trung vào mọi động thái của Ta, như thể Ta sắp đánh sập các tầng trời, và họ luôn bối rối với những việc làm của Ta, như thể những việc làm của Ta là hoàn toàn không thể dò lường đối với họ. Do đó, họ lấy tín hiệu từ Ta trong tất cả những gì họ làm, vô cùng sợ hãi rằng họ sẽ xúc phạm Thiên Đàng và bị tống vào “cõi trần”. Ta không cố tìm bất cứ điều gì mà Ta có thể dùng để chống lại con người, hay lấy những sự thiếu kém của họ làm mục tiêu công tác của Ta. Vào khoảnh khắc này, họ rất hạnh phúc, và đến dựa vào Ta. Khi Ta ban cho con người, con người yêu Ta như thể yêu chính mạng sống của họ, nhưng khi Ta yêu cầu điều gì từ họ, họ lánh khỏi Ta. Tại sao lại như vậy? Họ không thể đưa “sự công bằng và hợp lý” của thế giới con người vào thực hành sao? Tại sao Ta lại đưa ra những yêu cầu như thế với con người hết lần này đến lần khác? Có thật là Ta chẳng có gì không? Con người đối xử với Ta như một kẻ ăn xin. Khi Ta yêu cầu từ họ, họ dâng “đồ thừa” của họ trước Ta để Ta “hưởng”, và thậm chí còn nói họ đang chăm sóc đặc biệt cho Ta. Ta nhìn vào những bộ mặt xấu xí và tình trạng kỳ dị của họ, và Ta một lần nữa rời khỏi con người. Trong những hoàn cảnh như thế, con người vẫn không hiểu, và một lần nữa lấy lại những gì Ta đã từ chối họ, chờ đợi sự trở lại của Ta. Ta đã dành nhiều thời gian và đã trả giá đắt vì lợi ích của con người – nhưng vào lúc này, vì một lý do chưa rõ, lương tâm của con người vẫn chưa từng có khả năng thực hiện chức năng vốn có của chúng. Kết quả là, Ta liệt kê “sự hoài nghi dai dẳng” này giữa “những lời bí ẩn”, để dùng làm “tài liệu tham khảo” cho các thế hệ tương lai, bởi đây là những “kết quả nghiên cứu khoa học” được sinh ra từ “sự lao động khó nhọc” của con người; làm sao Ta có thể ngẫu nhiên xóa bỏ chúng chứ? Chẳng phải như vậy sẽ là “phản bội” những ý định tốt của con người sao? Suy cho cùng, Ta vẫn có lương tâm, do đó Ta không tham gia vào những hành vi xảo trá, thâm hiểm với con người – những việc làm của Ta chẳng phải như vậy sao? Chẳng phải đây là “sự công bằng và hợp lý” mà con người nói đến sao? Giữa con người, Ta đã làm việc không ngơi nghỉ cho đến hiện tại. Đến những thời điểm như ngày hôm nay, con người vẫn không biết Ta, họ vẫn đối xử với Ta như một người lạ, và thậm chí ngày càng căm ghét Ta hơn, bởi vì Ta đã đưa họ vào “ngõ cụt”. Vào lúc này, tình yêu trong lòng họ từ lâu đã biến mất không chút dấu vết. Ta không khoe khoang, Ta càng không coi thường con

người. Ta có thể yêu thương con người đời đời, và Ta cũng có thể ghét họ đời đời, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi, bởi Ta có tính kiên trì. Ấy thế mà con người không sở hữu tính kiên trì này, họ luôn nắng mưa thất thường đối với Ta, họ chỉ chú ý chút đỉnh đến Ta khi Ta mở miệng, và khi Ta khép miệng không nói gì, họ sớm trở nên mất tích giữa những làn sóng của thế giới rộng lớn. Do đó, Ta cô đọng điều này thành một câu cách ngôn khác: Con người thiếu tính kiên trì, và do đó họ không có khả năng làm thỏa lòng Ta.

Trong khi con người đang mơ mộng, Ta du hành qua các quốc gia của thế giới để làm lan tỏa “tử khí” trong tay Ta giữa con người. Tất cả mọi người lập tức bỏ lại sinh khí và bước vào bậc tiếp theo của sự sống con người. Trong nhân loại, không còn có thể nhìn thấy bất kỳ sinh vật sống nào, xác chết rải rác khắp nơi, những thứ đầy sức sống lập tức biến mất không chút dấu vết, và mùi xác chết nồng nặc tỏa khắp vùng đất. Ta lập tức che mặt và rời khỏi con người, bởi Ta đang bắt đầu bước tiếp theo của công tác, cho những ai đã sống sót có một nơi để sống và khiến tất cả mọi người sống trong một vùng đất lý tưởng. Đây là vùng đất được ban phước – một vùng đất không có nỗi buồn phiền hay những tiếng thở dài – mà Ta đã chuẩn bị cho con người. Nước tuôn ra từ những con suối của thung lũng trong suốt đến tận đáy, nó chảy không ngừng và không bao giờ khô cạn; con người sống trong sự hòa hợp với Đức Chúa Trời, chim hót, và giữa làn gió nhẹ cùng mặt trời ấm áp, trời đất đều nghỉ ngơi. Hôm nay, ở đây, xác chết của tất cả mọi người nằm hỗn độn. Con người chẳng hay rằng Ta tung ra dịch bệnh nơi tay Ta, và thân thể con người phân rã, không để lại dấu vết nào của xác thịt từ đầu đến chân, và Ta đi rất xa con người. Ta sẽ không bao giờ đoàn tụ với con người nữa, Ta sẽ không bao giờ đến giữa con người nữa, bởi giai đoạn sau cùng của toàn bộ sự quản lý của Ta đã đến hồi kết, và Ta sẽ không tạo ra nhân loại nữa, sẽ không chú ý gì đến con người nữa. Sau khi đọc những lời từ miệng Ta, tất cả mọi người mất hy vọng, bởi họ không muốn chết – nhưng ai mà không “chết đi” để được “sống lại” chứ? Khi Ta nói với con người Ta thiếu phép thuật để làm cho họ được sống lại, họ òa khóc trong đau đớn; quả thật, mặc dù Ta là Đấng Tạo Hóa, Ta chỉ có quyền năng khiến con người chết, và thiếu khả năng làm cho họ sống lại. Về việc này, Ta xin lỗi con người. Do đó, Ta đã nói trước với con người rằng “Ta nợ họ một món nợ không thể trả” – ấy thế mà họ lại nghĩ là Ta đang lịch sự. Hôm nay, khi các sự kiện đến, Ta vẫn nói điều này. Ta sẽ không phản bội sự thật khi Ta phán. Trong những quan niệm của họ, con người tin rằng có quá nhiều cách để Ta phán, và do đó họ luôn bám chặt lấy những lời Ta ban cho họ trong khi đang hy vọng điều gì khác. Chẳng phải đây là những động cơ sai trái của con người sao? Chính trong những hoàn cảnh này mà Ta dám “mạnh dạn”

nói rằng con người không thật sự yêu thương Ta. Ta sẽ không quay lưng với lương tâm và bóp méo sự thật, bởi Ta sẽ không đưa con người vào vùng đất lý tưởng của họ; cuối cùng, khi công tác của Ta hoàn tất, Ta sẽ dẫn họ vào vùng đất của sự chết. Như vậy, con người tốt nhất là không nên than phiền về Ta – chẳng phải là vì con người “yêu” Ta sao? Chẳng phải là vì khao khát được phúc lành của họ quá mạnh mẽ sao? Nếu con người lúc trước không muốn tìm kiếm phúc lành, thì làm sao có thể có “sự bất hạnh” này? Bởi “lòng trung thành” của con người đối với Ta, bởi họ đã theo Ta nhiều năm, làm việc chăm chỉ cho dù không bao giờ có bất kỳ đóng góp nào, Ta tỏ lộ với họ một chút về những gì đang diễn ra trong “căn phòng bí mật”: Vì rằng, hôm nay, công tác của Ta chưa đạt đến một điểm nhất định và con người chưa bị ném vào hồ lửa, Ta khuyên họ nên rời đi sớm nhất có thể – tất cả những ai ở lại sẽ có khả năng chịu sự bất hạnh và kém may mắn, và cuối cùng họ vẫn sẽ không thể tránh được cái chết. Ta mở rộng “cánh cửa làm giàu” cho họ; bất kỳ ai sẵn lòng rời đi phải cố gắng lao đi trên con đường sớm nhất có thể – nếu họ đợi cho đến khi hình phạt đến, sẽ là quá trễ. Những lời này không phải là mĩa mai – chúng là sự thật. Những lời này được phán ra với con người bằng lương tâm tốt, và nếu các người không đi bây giờ thì bao giờ? Con người thật sự có thể tin lời Ta không?

Ta chưa bao giờ suy nghĩ nhiều về vận mệnh con người; Ta đơn thuần theo ý muốn của riêng Ta, không bị kìm hãm bởi con người. Làm sao Ta có thể rút tay lại vì những nỗi sợ hãi của họ? Xuyên suốt toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, Ta chưa bao giờ thực hiện bất kỳ sự sắp xếp thêm nào cho những trải nghiệm của con người. Ta đơn thuần hành động theo kế hoạch ban đầu của Ta. Trong quá khứ, con người “dâng” bản thân họ cho Ta và Ta thản nhiên với họ. Hôm nay, họ đã “hy sinh” bản thân họ vì Ta, và Ta vẫn thản nhiên với họ. Ta không tự mãn bởi vì con người hy sinh mạng sống của họ cho Ta, Ta cũng không tràn ngập niềm vui khôn xiết, mà tiếp tục lệnh đưa họ đến nơi hành quyết theo kế hoạch của Ta. Ta không quan tâm đến thái độ của họ trong khi xưng tội – làm sao con tim băng giá, lạnh lùng của Ta có thể cảm động bởi tấm lòng của con người? Có phải Ta là một trong những động vật có tình cảm giữa nhân loại không? Ta đã nhiều lần nhắc nhở con người rằng Ta không có tình cảm, nhưng họ đơn thuần mỉm cười, tin rằng Ta chỉ đang lịch sự. Ta đã nói rằng “Ta không biết về những triết lý sống của nhân loại”, nhưng con người không bao giờ nghĩ như vậy, và nói rằng phương tiện mà Ta dùng để phán là rất nhiều. Bởi những hạn chế trong quan niệm này của con người, mà Ta không biết phải nói với con người bằng giọng điệu, và bằng phương tiện nào – và do vậy, không có chọn lựa nào khác, Ta chỉ có thể nói một cách thẳng thừng. Ta có thể làm gì khác chứ? Phương tiện mà con người dùng để nói là rất nhiều – họ nói: “Chúng ta không nên

dựa vào cảm xúc mà hãy thực hành sự công chính”, đó là dạng khẩu hiệu mà họ kêu gào nhiều năm, nhưng họ không thể hành động theo lời nói của họ, lời nói của họ sáo rỗng – do đó Ta nói rằng con người thiếu khả năng “nói đi đôi với làm”. Trong lòng họ, con người tin rằng hành động như thế là ganh đua với Ta – nhưng Ta không quan tâm đến sự ganh đua của họ, Ta phát ốm và chán ngấy nó. Tại sao con người luôn quay lưng chống lại Đấng nuôi nấng họ chứ? Có phải Ta đã ban cho con người quá ít? Tại sao con người luôn bí mật thờ phượng Sa-tan sau lưng Ta? Cứ như thể họ làm việc cho Ta và lương tháng mà Ta trả cho họ không đủ để trang trải chi phí sinh hoạt của họ, bởi đó họ tìm một công việc khác ngoài giờ làm việc để nhân đôi tiền công – bởi con người chi tiêu quá nhiều, và họ có vẻ không biết xoay sở như thế nào. Nếu thật sự như thế, Ta sẽ yêu cầu họ rời khỏi “nhà máy” của Ta. Từ lâu, Ta đã giải thích với con người rằng làm việc cho Ta không liên quan tới bất kỳ sự đối đãi đặc biệt nào: Không có ngoại lệ, Ta đối đãi công bằng và hợp lý với mọi người, áp dụng hệ thống “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, và không làm không hưởng”. Khi Ta nói, Ta không dè chừng gì cả; nếu bất kỳ ai tin rằng “quy định nhà máy” của Ta quá nghiêm khắc, họ nên ra khỏi ngay lập tức, Ta sẽ trả “phí đi lại” cho họ ra khỏi thị trấn. Ta “khoan dung” trong cách Ta xử lý những người như thế, Ta không buộc họ ở lại. Trong vô số những người này, Ta không thể tìm được một “công nhân” hợp lòng Ta sao? Con người không nên đánh giá thấp Ta! Nếu con người vẫn bất tuân Ta và muốn tìm “việc làm” ở nơi khác, Ta sẽ không ép buộc họ – Ta sẽ chào đón nó, Ta không có chọn lựa! Chẳng phải là vì Ta có quá nhiều “quy tắc và quy định sao”?

Ngày 08 tháng 5 năm 1992

Chương 41

Ta có lần thực hiện một nỗ lực rất lớn giữa con người, nhưng họ chẳng để ý, do đó Ta đã phải dùng lời Ta để tỏ lộ nó với họ, từng bước một. Tuy nhiên, con người vẫn không thể hiểu lời Ta, và họ vẫn không biết về mục đích của kế hoạch của Ta. Và như thế, do những sự kém cỏi và thiếu sót của họ, con người đã làm những điều để gây gián đoạn sự quản lý của Ta, và điều này khiến mọi loại tà ma có cơ hội bước vào, để cho nhân loại trở thành vật hi sinh và bị những tà ma này hành hạ cho đến khi họ hoàn toàn bị ô uế. Chỉ khi đó Ta mới thấy rõ những ý định và mục tiêu của con người. Ta đã thở dài từ trong những đám mây: Tại sao con người luôn hành động cho bản thân họ? Chẳng phải những hình phạt của Ta là nhằm làm hoàn thiện họ sao? Ta có chủ ý tấn công thái độ tích cực của họ không? Ngôn ngữ của con người rất hay và nhẹ nhàng, trong khi những hành động của họ thì hoàn toàn bừa bãi. Tại

sao những yêu cầu mà Ta đưa ra cho con người luôn chẳng được gì? Có lẽ nào Ta yêu cầu chó leo cây không? Có lẽ nào Ta đang làm âm ỉ những chuyện chẳng đáng sao? Trong quá trình của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, Ta đã phân chia nhiều “lô đất thử nghiệm” khác nhau; tuy nhiên, địa hình lại liên tục thay đổi bởi điều kiện tòi tệ của nó và việc thiếu ánh mặt trời nhiều năm, dẫn tới một sự “sụp lún” nơi vùng đất. Và như thế, theo như Ta nhớ, Ta đã loại bỏ vô số những miếng đất như thế. Thậm chí bây giờ, phần lớn vùng đất vẫn tiếp tục thay đổi. Nếu một ngày nào đó, vùng đất thật sự thay đổi thành một dạng khác, Ta sẽ gạt bỏ nó sang một bên bằng một cái búng tay – chẳng phải đây chính xác là công tác của Ta trong giai đoạn hiện tại sao? Thế nhưng nhân loại không hay biết tí gì về điều này; họ đơn thuần “bị hành phạt” dưới “sự hướng dẫn” của Ta. Như thế có gì hay? Có thể nào Ta là một Đức Chúa Trời đến chỉ để hành phạt con người không? Ở trên các tầng trời, Ta từng lên kế hoạch rằng, khi Ta đến giữa con người, Ta sẽ trở thành một trong số họ, để tất cả những ai Ta yêu thương có thể gần gũi Ta. Tuy nhiên, bây giờ, khi đã đến giai đoạn này hôm nay, con người không chỉ không liên hệ với Ta, mà thay vào đó còn giữ khoảng cách với Ta bởi hình phạt của Ta. Ta không than khóc vì sự lảng tránh của họ. Có thể làm gì được với việc này chứ? Con người đều là những nghệ sĩ biểu diễn hát theo bất cứ tông điệu gì đang được chơi. Ta tin tưởng khả năng của Ta trong việc để con người “vuột” khỏi tầm tay Ta, và Ta thậm chí càng tin tưởng vào khả năng của Ta hơn trong việc đưa họ từ “các nơi khác” trở về lại “nhà máy” của Ta. Với tình hình này, con người có thể kêu ca gì? Và con người có thể làm gì với Ta? Chẳng phải con người là cỏ mọc trên tường sao? Và ấy thế mà, Ta không làm hại con người vì lỗi này, mà đúng hơn là cho họ những chất dinh dưỡng của Ta. Ai đã làm cho con người yếu đuối và bất lực như vậy? Ai đã làm cho họ thiếu dinh dưỡng như vậy? Ta cải hóa những con tim lạnh giá của con người bằng cái ôm ấm áp của Ta: Ai khác có thể làm điều như vậy chứ? Tại sao Ta thực hiện một việc như thế giữa con người? Con người có thể thật sự hiểu lòng Ta không?

Giữa tất cả những người mà Ta đã chọn, Ta đã tham gia vào một “doanh nghiệp”, do đó luôn có dòng người bất tận đến và đi trong nhà Ta. Tất cả họ đều tham gia vào nhiều thủ tục ở chỗ của Ta, như thể họ đang bàn việc kinh doanh với Ta, điều khiến công việc của Ta bận rộn quá tải, đôi khi quá nhiều đến nỗi Ta không có cơ hội xử lý những cuộc cãi vã giữa họ. Ta thúc giục con người không tiếp thêm vào những gánh nặng của Ta; tốt hơn là họ nên chọn con đường độc lập cho mình thay vì liên tục dựa vào Ta. Họ không thể luôn là con cái trong nhà Ta; sẽ có lợi ích gì trong đó? Điều Ta làm là một công việc quan trọng; Ta không điều hành “tiệm đồ ăn nhẹ trong khu phố”, hay “cửa hàng tiện lợi” nhỏ nào đó. Con người đều không hiểu trạng thái của tâm trí

Ta, như thể họ chủ tâm đùa giỡn với Ta, như thể tất cả họ đều là những đứa trẻ nghịch ngợm với sự khao khát đùa nghịch không thể thỏa mãn được, không bao giờ cân nhắc những vấn đề nghiêm túc, do đó khiến nhiều người không hoàn thành “bài tập về nhà” mà Ta đã giao cho họ. Làm sao những người như thế này có gan để lộ mặt họ ra với “người thầy” của họ? Tại sao họ không bao giờ thấy được những gì họ nên làm? Trái tim con người là loại đồ vật gì vậy? Cho đến hôm nay, Ta vẫn không rõ về điều này. Tại sao lòng người thay đổi không ngừng? Cũng giống như một ngày tháng Sáu: lúc thì mặt trời như thiêu đốt, lúc thì mây dày đặc, và lúc thì gió rít dữ dội. Như vậy, tại sao con người không thể học được từ kinh nghiệm? Có lẽ điều Ta đã nói là một sự phóng đại. Con người thậm chí còn không biết mang theo dù trong mùa mưa, và như thế, do sự ngu dốt của họ, họ ướt sũng người vô số lần khi mưa lớn bất chợt, như thể Ta chủ tâm trêu đùa họ và họ luôn bị mưa từ trên trời đột kích. Hoặc, có lẽ là Ta quá “tàn nhẫn”, khiến con người bị phân tâm và do đó đầu óc luôn lan man, không bao giờ biết phải làm gì. Chưa con người nào từng thật sự nắm bắt được mục tiêu hay ý nghĩa của công tác của Ta. Do vậy, tất cả họ đều làm công việc gây gián đoạn này và hành phạt chính họ. Ta có thật sự cố ý hành phạt con người không? Tại sao con người tự gây rắc rối cho chính mình? Tại sao họ luôn đi vào những cạm bẫy? Tại sao họ không thương lượng với Ta, mà thay vào đó lại tìm cách tạo việc cho chính họ? Có thể nào tất cả những gì Ta ban cho con người là không đủ?

Ta đã công bố “công tác non trẻ” của Ta giữa hết thảy nhân loại, và bởi vì sự công bố của Ta làm dấy lên sự ngưỡng mộ rất lớn nơi con người, tất cả họ đều nghiên cứu nó chi tiết và cẩn thận, và thông qua sự nghiên cứu chu đáo này, họ đã đạt được nhiều. Văn phẩm của Ta có vẻ là một tiểu thuyết tuyệt vời, mang tính đan kết cao; nó có vẻ là một bài thơ lãng mạn; nó có vẻ là một sự thảo luận về một chương trình chính trị; nó có vẻ là một bản tóm tắt về sự khôn ngoan trong kinh tế. Bởi văn phẩm của Ta quá phong phú, nên có nhiều ý kiến khác nhau về nó, và không ai có thể đưa ra một lời tựa tóm tắt được tác phẩm này của Ta. Con người có thể có kiến thức và tài năng “nổi bật”, nhưng tác phẩm này của Ta đủ để gây thất bại cho những tay có năng lực và tài năng. Ngay cả khi họ nói: “Máu có thể đổ, lệ có thể rơi, nhưng người ta được không cúi đầu”, thì họ cũng đã vô thức cúi đầu bày tỏ sự đầu hàng của họ trước văn phẩm của Ta. Từ những bài học trong trải nghiệm của con người, họ đã tóm tắt văn phẩm của Ta giống như một cuốn sách thiêng liêng rơi xuống từ trời. Thế nhưng Ta thúc giục con người không được quá nhạy cảm. Theo cách nhìn của Ta, những gì Ta đã phán đều rất bình thường; tuy nhiên, Ta hy vọng rằng trong “Bách khoa toàn thư về sự sống” mà công tác của ta chứa đựng, con người sẽ có thể tìm được điều gì đó về cách thức của sinh kế; trong “Đích đến của

con người”, họ có thể tìm ý nghĩa của sự sống; trong “Bí nhiệm của thiên đàng”, họ có thể tìm ý muốn của Ta; trong “Con đường của nhân loại”, họ có thể tìm nghệ thuật sống. Chẳng phải sự việc sẽ tốt hơn theo cách này sao? Ta không ép buộc con người; nếu ai đó “không hứng thú” với văn phẩm của Ta, Ta sẽ “hoàn tiền” sách Ta cho họ, cộng thêm “phí dịch vụ”. Ta không ép buộc ai cả. Là tác giả của cuốn sách này, hy vọng duy nhất của Ta là các độc giả sẽ yêu tác phẩm của Ta, nhưng ý thích của con người luôn khác nhau. Và do đó, Ta thúc giục con người không làm tổn hại đến các triển vọng tương lai của họ chỉ vì họ không bỏ được việc giữ thể diện. Nếu họ làm như vậy, làm sao mà Ta, vốn nhân từ, có thể chịu được sự sỉ nhục to lớn như thế? Nếu các người là những độc giả yêu tác phẩm của Ta, Ta hy vọng các người sẽ tiếp thêm cho Ta những gợi ý quý báu của người, những cái hay hơn để thúc đẩy tác phẩm của Ta, và do đó thông qua những lỗi của con người mà cải thiện nội dung tác phẩm của Ta. Điều này sẽ có lợi cho cả tác giả lẫn độc giả, không phải sao? Ta không biết những gì Ta nói có đúng hay không, và có lẽ theo cách này, Ta có thể cải thiện khả năng viết lách của Ta, hay có thể củng cố tình bằng hữu giữa chúng ta. Nói chung, Ta hy vọng rằng tất cả mọi người có thể phối hợp với công tác của Ta, không làm gián đoạn nó, hầu cho lời Ta có thể được truyền đến mỗi gia đình và mái nhà, và hầu cho tất cả mọi người trên thế gian có thể sống trong lời Ta. Đây là mục tiêu của Ta. Ta hy vọng rằng, bằng cách đọc “Chương về sự sống” trong lời Ta, tất cả có thể đạt được điều gì đó, dù là những câu cách ngôn về sự sống, hay kiến thức về những lỗi lầm xảy đến với thế giới con người, hoặc những gì Ta yêu cầu ở con người, hoặc “những bí mật” của con người của vương quốc ngày nay. Tuy nhiên, Ta thúc giục con người xem qua “Những vụ tai tiếng của con người ngày nay”; điều này sẽ có lợi cho tất cả. Cũng không hại gì khi thường xuyên đọc “Những bí mật sau cùng”, là điều còn có lợi hơn cho đời sống con người. Một lần nữa, hãy thường xuyên đọc mục “Chủ đề nóng” – chẳng phải điều này sẽ càng có lợi cho đời sống con người sao? Chẳng có hại gì khi tham vấn lời khuyên của Ta, xem nó có bất kỳ tác dụng gì không, và sau đó liên hệ với Ta về việc người cảm thấy thế nào sau khi đọc nó, để Ta có nhiều khả năng kê đơn đúng thuốc và, cuối cùng, hoàn toàn loại bỏ được tất cả những bệnh tật của nhân loại. Ta không biết các người nghĩ gì về những gợi ý của Ta, nhưng Ta hy vọng rằng người sẽ coi chúng như tài liệu để người tham khảo. Việc đó thì sao?

Ngày 12 tháng 5 năm 1992

Chương 42

Ngay khi công tác mới bắt đầu, tất cả mọi người có một lối vào mới, và họ tiến tới cùng Ta tay trong tay. Chúng ta bước đi trên con đường lớn của vương quốc cùng nhau, và có một sự mật thiết như thế giữa con người và chính Ta. Để tỏ bày những cảm xúc của Ta và thể hiện thái độ của Ta với con người, Ta đã luôn phán dạy con người. Tuy nhiên, một số lời phán này có thể khiến con người tổn thương, trong khi một số thì có thể giúp ích rất nhiều đối với họ, và do đó Ta khuyên con người lắng nghe thường xuyên hơn những lời đến từ miệng Ta. Những lời phán của Ta có thể không đặc biệt tao nhã, nhưng chúng đều là những lời đến từ đáy lòng Ta. Bởi nhân loại là bạn của Ta, Ta đã tiếp tục thực hiện công tác của Ta giữa con người, và con người cũng làm hết mình để phối hợp với Ta, vô cùng lo sợ làm gián đoạn công tác của Ta. Vào khoảnh khắc này, lòng Ta đầy niềm vui sướng tuyệt vời, bởi Ta đã thu phục được một bộ phận con người, và do đó “doanh nghiệp” của Ta không còn sa sút nữa; nó không còn chứa những lời sáo rỗng nữa, và “thị trường sản phẩm chuyên dụng” của Ta không còn hoạt động một cách lờ mờ nữa. Suy cho cùng thì con người biết phải trái – tất cả họ đều sẵn lòng “dâng mình” vì danh Ta và vinh quang của Ta, và chỉ theo cách này mà “cửa hàng chuyên dụng” của Ta mới có được một số “hàng” mới, và do đó trong cõi thuộc linh, nhiều “khách hàng” đến mua “hàng” của Ta. Chỉ từ khoảnh khắc này trở đi Ta mới đạt được sự vinh hiển; chỉ khi ấy những lời phán từ miệng Ta mới không còn sáo rỗng. Ta đã thắng lợi và đã trở về trong chiến thắng, và tất cả mọi người chúc tụng Ta. Vào khoảnh khắc này, con rồng lớn sắc đỏ cũng đến “chúc tụng”, thể hiện sự ngưỡng mộ của nó với Ta, thể hiện rằng nó khuất phục dưới chân Ta, điều mà Ta coi là vinh hiển. Từ lúc sáng thế cho đến nay, Ta đã đánh nhiều trận thắng lợi, và đã làm nhiều việc đáng ngưỡng mộ. Nhiều người từng chúc tụng Ta, dâng lời tán dương Ta, và nhảy múa vì Ta. Mặc dù đây là những cảnh tượng sôi nổi và không thể quên, Ta đã không bao giờ nở nụ cười, bởi Ta chưa chinh phục được con người, và chỉ đơn thuần làm một phần công tác tương tự như sự tạo dựng. Ngày nay không giống như quá khứ. Ta nở nụ cười từ trên ngai, Ta đã chinh phục được con người, và tất cả mọi người đều khấu đầu thờ phượng trước Ta. Con người của ngày nay không phải là con người của quá khứ. Làm sao công tác của Ta có thể vì lợi ích của bất cứ điều gì khác ngoài hiện tại? Làm sao nó có thể vì bất cứ điều gì khác ngoài sự vinh hiển của Ta? Vì một ngày mai tươi sáng hơn, Ta sẽ làm rõ toàn bộ công tác của Ta nơi con người nhiều lần, hầu cho mọi vinh quang của Ta có thể “an nghỉ” trong con người, những người được tạo dựng. Ta sẽ xem đây như nguyên tắc của công tác của Ta. Với những người sẵn lòng phối hợp với Ta, hãy vươn lên

và làm việc chăm chỉ sao cho nhiều sự vinh hiển của Ta có thể đổ đầy bầu trời. Bây giờ là lúc thực hiện những kế hoạch lớn. Tất cả những ai dưới sự chăm sóc và bảo vệ của tình yêu của Ta đều có cơ hội đưa những khả năng của họ vào sử dụng ở đây với Ta, và Ta sẽ điều động mọi thứ “luân chuyển” vì lợi ích công tác của Ta. Những con chim bay trên trời là sự vinh hiển của Ta trên trời, biển trên mặt đất là những việc làm của Ta trên đất, chủ của muôn vật là sự thể hiện của Ta giữa muôn vật, và Ta dùng tất cả những gì có trên đất làm vốn liếng cho sự quản lý của Ta, khiến muôn vật sinh sôi, đơm nở, và tỏa sáng cùng sự sống.

Vào lúc sáng thế, Ta đã quyết rằng công tác của Ta trên đất sẽ đi đến cái kết trọn vẹn trong giai đoạn sau cùng. Thời điểm công tác của Ta đến hồi kết sẽ chính là lúc tất cả những việc làm của Ta được làm cho hiển lộ trên bầu trời. Ta sẽ làm cho con người trên đất thừa nhận những việc làm của Ta, và những việc làm của Ta sẽ được chứng minh trước “tòa án” để chúng có thể được công nhận giữa mọi người trên khắp đất, những người đều sẽ khuất phục. Do đó, sau việc này Ta sẽ bắt tay vào một công việc táo bạo chưa từng được làm trong những thời đại đã qua. Từ nay trở đi, Ta sẽ làm rõ những việc làm của Ta từng bước một, để sự khôn ngoan của Ta, sự kỳ diệu của Ta, sự khôn lường của Ta sẽ được công nhận và chứng minh trong mọi lĩnh vực xã hội. Cụ thể là, tất cả các đảng cầm quyền của thế giới sẽ buộc phải công nhận những việc làm của Ta, để những việc làm của Ta sẽ được phán xét bởi các “vị quan tòa”, và “được biện hộ” bởi các “luật sư”, và do đó những việc làm của Ta sẽ được công nhận, khiến tất cả mọi người cúi đầu khuất phục. Từ lúc này trở đi, những hành động của Ta sẽ được công nhận bởi mọi lĩnh vực xã hội, và đây sẽ là khoảnh khắc khi Ta đạt được toàn bộ vinh quang trên đất. Vào lúc đó, Ta sẽ hiện ra với con người và không còn ẩn đi nữa. Trong hiện tại, những việc làm của Ta chưa đạt đến cao trào của chúng. Công tác của Ta đang tiến tới, và khi đến cực điểm, nó sẽ được hoàn tất. Ta sẽ chinh phục một cách trọn vẹn dân chúng của mọi quốc gia, Ta sẽ khiến những con thú dữ trở nên thuần hóa như chiên con trước Ta, và Ta sẽ khiến con rồng lớn sắc đỏ quy phục trước Ta như con người trên đất. Ta sẽ đánh bại mọi kẻ thù của Ta trên trời, và Ta sẽ khiến những địch thủ của Ta trên đất bị chinh phục. Đây là kế hoạch của Ta, và đây là sự kỳ diệu của những việc làm của Ta. Tất cả những gì con người có thể làm là sống theo tác động của tự nhiên, dưới sự hướng dẫn của Ta – họ không thể tự mình đưa ra quyết định! Ai có thể thoát khỏi tay Ta? Ta đã phân bổ toàn bộ tự nhiên thành những tiêu chí khác nhau, khiến nó tồn tại theo qui luật, và chỉ bởi điều này mà có những qui luật như thế trên đất như sự ấm áp vào mùa xuân và cái lạnh vào mùa thu. Lý do tại sao những bông hoa trên đất khô héo vào mùa đông và nở rộ vào mùa hè là bởi sự phi thường của tay Ta; lý do tại sao

ngỗng bay về phương nam vào mùa đông là vì Ta điều chỉnh nhiệt độ; và lý do tại sao biển gầm là vì Ta muốn nhấn chìm những thứ trên mặt nước. Điều gì không bởi Ta sắp xếp chứ? Từ khoảnh khắc này trở đi, “kinh tế học tự nhiên” của con người hoàn toàn bị chinh phục bởi lời Ta, và con người không còn trừ tiết sự hiện diện của Ta bởi sự hiện hữu của “các quy luật tự nhiên”. Ai sẽ lại phủ nhận sự hiện hữu của Đấng Thống Trị muôn vật lần nữa? Trên trời, ta là Đầu; giữa muôn vật, Ta là Chúa; và giữa mọi người, Ta là trên hết. Ai dám “sơn” phủ lên điều này một cách khinh suất chứ? Những sự dối trá có phá vỡ sự hiện hữu của lẽ thật không? Với cơ hội quý giá này, Ta một lần nữa bắt đầu công tác nơi tay Ta, không còn chịu sự can thiệp của con người, và tiếp tục “vòng quay” của cỗ máy.

Ta đã thêm những “gia vị” khác nhau vào lời Ta, và do đó nó như thể Ta là một trong những đầu bếp ngôi sao của nhân loại. Mặc dù con người không biết cách nêm nếm thức ăn của họ, nhưng họ thích thú với hương vị của nó; cứ chìa “đĩa” ra, tất cả họ đều thưởng thức “những món” Ta chuẩn bị. Ta không biết tại sao, nhưng con người luôn muốn ăn thêm những món mà Ta đích thân chuẩn bị. Cứ như thể họ nhìn Ta quá cao, như thể họ xem Ta là cao nhất trong số mọi hương liệu, và không quan tâm gì đến những người khác. Bởi Ta quá tự trọng, Ta không ao ước nghiền nát những “chén cơm sắt” của những người khác vì những lý do riêng của Ta. Do vậy, Ta nhân cơ hội này lùi khỏi “bếp” của Ta và cho phép những người khác có cơ hội thể hiện bản thân họ. Chỉ theo cách này lòng Ta mới được kiên vững; Ta không muốn khiến con người ngược nhìn Ta và coi thường những người khác; như thế là không phải. Có địa vị trong lòng con người thì có giá trị gì? Ta thật sự thô lỗ và vô lý như vậy sao? Ta có thật sự sẵn lòng đòi hỏi địa vị không? Nếu có, vậy thì tại sao Ta bắt tay vào một công việc táo bạo to lớn như thế? Ta không muốn tranh đấu vì danh và lợi với những người khác, và Ta coi khinh những danh lợi phàm tục; đây không phải là thứ Ta theo đuổi. Ta không xem con người là hình mẫu, Ta không chiến đấu hay giành giật, mà kiếm sống bằng cách dựa vào “tay nghề” của Ta, và Ta không làm những hành động táng tận lương tâm. Do vậy, khi Ta đi khắp thế gian, Ta hành động trước và yêu cầu “thanh toán cho món đồ thủ công của Ta” sau – chỉ đây mới là sự công bằng và hợp lý mà con người nói đến. Không có sự cường điệu nào ở đây, và cũng chẳng có chút nào là sự hạ thấp; Ta nói theo ý nghĩa thật của những sự thật. Ta lui tới giữa con người, tìm kiếm những ai công bằng và hợp lý, ấy thế mà điều này chẳng sinh được thành quả gì. Và bởi con người thích mặc cả, giá hoặc quá cao hay quá thấp, và do đó Ta vẫn đang làm công việc trong tay Ta, việc đã “xảy đến để Ta làm”. Hôm nay, Ta vẫn không biết tại sao con người không tuân theo bổn phận của mình, và tại sao họ không biết vóc giặc của mình to lớn đến đâu. Con người

thậm chí không biết liệu vóc giạc của mình nặng vài gam hay vài lượng^[a]. Và do đó, họ vẫn dễ ngọt Ta. Cứ như thể toàn bộ công tác của Ta đều vô ích, như thể những lời Ta chỉ là tiếng vang trong dãy núi mênh mông, và không ai từng nhận thức được gốc rễ của những lời và phán dạy của Ta. Và do đó Ta dùng điều này làm nền tảng để tóm tắt câu cách ngôn thứ ba: “Con người không biết Ta, bởi họ không thấy Ta”. Như thế, khi đã ăn lời Ta, con người uống thuốc để trợ tiêu, và bởi những tác dụng phụ của thuốc quá mạnh, họ bị mất trí nhớ, và do đó những lời của Ta trở thành những lời bị con người quên lãng, và nơi Ta đang ngự trở thành góc ngách mà họ lãng quên. Bởi điều này, Ta thờ dài. Tại sao Ta đã làm rất nhiều việc, nhưng không có chứng cứ gì về nó trong con người? Ta nỗ lực chưa đủ sao? Hay bởi vì Ta chưa nắm bắt được con người cần gì? Chẳng có gì Ta có thể làm liên quan đến vấn đề này, và chọn lựa duy nhất của Ta là dùng các sắc lệnh quản trị của Ta để chinh phục tất cả mọi người. Ta không còn là một người mẹ đầy yêu thương, mà sẽ quản lý toàn thể nhân loại như một người cha nghiêm khắc!

Ngày 15 tháng 5 năm 1992

Chương 43

Có lẽ chỉ vì các sắc lệnh quản trị của Ta mà mọi người đã “vô cùng quan tâm” đến lời Ta. Nếu họ không bị chi phối bởi các sắc lệnh quản trị của Ta, tất cả họ sẽ gầm lên như những con cọp vừa bị quấy rầy. Hàng ngày, Ta đi dạo giữa những đám mây, quan sát nhân loại trên khắp mặt đất khi họ hồi hải, chịu sự quản thúc của Ta thông qua các sắc lệnh quản trị của Ta. Theo cách này, loài người được giữ trật tự, và Ta làm cho các sắc lệnh quản trị của Ta tồn tại mãi mãi. Từ lúc này trở đi, những người trên đất nhận lãnh mọi dạng trừng phạt bởi các sắc lệnh quản trị của Ta, và khi sự trừng phạt này giáng xuống họ, toàn thể nhân loại kêu la và tháo chạy đi muôn ngả. Vào khoảnh khắc này, các quốc gia trên thế gian lập tức bị diệt vong, biên giới giữa các quốc gia không còn tồn tại, nơi này không còn bị phân tách với nơi khác, và không còn sự xa cách giữa con người. Ta bắt đầu làm “công tác tư tưởng” giữa con người, để mọi người có thể chung sống hòa bình, người này với người kia, không còn đấu đá, và, khi Ta xây những chiếc cầu nối và thiết lập sự kết nối giữa nhân loại, mọi người trở nên đoàn kết. Ta sẽ lấp đầy thiên cung bằng những tỏ hiện từ những hành động của Ta và làm cho mọi thứ trên đất phủ phục dưới quyền năng của Ta, từ đó thực hiện kế hoạch “hợp nhất toàn cầu” của Ta và biến ước muốn này

a. “Lượng” là số đo trọng lượng của Trung Quốc; một lượng là 50 gam.

của Ta thành hiện thực, để nhân loại không còn “đi lang thang” trên mặt đất, mà tìm một đích đến thích hợp không trì hoãn. Ta nghĩ cho loài người bằng mọi cách, làm sao cho toàn thể nhân loại sẽ sớm được sống trong một vùng đất của sự bình an và hạnh phúc, hầu cho quăng đời họ sẽ không còn buồn bã và u sầu nữa, và hầu cho kế hoạch của Ta sẽ không vô nghĩa trên đất. Bởi con người tồn tại ở đó, Ta sẽ xây dựng quốc gia của Ta trên đất, vì một phần sự biểu hiện vinh quang của Ta là ở trên đất. Trên trời cao, Ta sẽ thiết lập thành phố của Ta và do đó làm cho mọi thứ mới mẻ cả trên lẫn dưới. Ta sẽ biến tất cả những gì tồn tại trên và dưới trời thành một thể thống nhất, hầu cho muôn vật trên đất sẽ được hợp nhất với tất cả những gì trên trời. Đây là kế hoạch của Ta; nó là điều Ta phải hoàn thành trong thời đại cuối cùng – không ai được phép can thiệp vào phần công tác này của Ta! Việc loan báo công tác của Ta giữa các quốc gia dân ngoại là phần công tác sau cùng của Ta trên đất. Không ai có thể dò lường được công tác mà Ta sẽ làm, và bởi điều này, con người hoàn toàn lúng túng. Và bởi vì Ta bận rộn với công tác của Ta trên đất, con người nhân cơ hội này mà “vui chơi.” Để giữ cho họ không quá ngỗ ngược, Ta trước hết đã đưa họ vào sự trừng phạt của Ta để phải chịu sự sửa dạy của hồ lửa. Đây là một bước trong công tác của Ta, và Ta sẽ dùng sức mạnh của hồ lửa để đạt được bước công tác này của Ta; nếu không, sẽ không thể thực hiện công tác của Ta. Ta sẽ khiến nhân loại khắp vũ trụ quy phục dưới ngai Ta, phân chia họ thành những nhóm khác nhau theo sự phán xét của Ta, phân chia họ theo những nhóm này, và phân loại họ thêm nữa thành những gia đình, để toàn thể nhân loại sẽ thôi bất tuân Ta, thay vào đó là rơi vào sự sắp đặt ngay ngắn và có trật tự theo những loại mà Ta đã đặt ra – không ai được phép di chuyển tùy tiện! Xuyên suốt vũ trụ, Ta đã rèn giũa công tác mới; xuyên suốt vũ trụ, toàn thể nhân loại bàng hoàng và chết lặng bởi sự xuất hiện đột ngột của Ta, tầm nhận thức của họ được mở rộng ra rất nhiều bởi sự xuất hiện công khai của Ta. Chẳng phải hôm nay đang đúng như vậy sao?

Ta đã thực hiện bước tiến đầu tiên của Ta giữa mọi dân tộc và muôn dân, và Ta đã bắt đầu phần công tác đầu tiên của Ta. Ta sẽ không làm gián đoạn kế hoạch bắt đầu lại của Ta: Trình tự công tác giữa các quốc gia dân ngoại dựa trên quy trình công tác của Ta trên trời. Khi toàn thể nhân loại ngược mắt lên nhìn vào nhất cử nhất động của Ta, đó là khi Ta tạo ra một màn sương mù trên thế gian. Mắt con người lập tức mờ đi, và họ không thể định hướng, giống như con chiên trong hoang mạc, và khi cơn cuồng phong bắt đầu rít lên, tiếng kêu la của họ chìm trong trận gió rít. Giữa những trận gió, chỉ có thể lờ mờ nhìn thấy hình dáng con người, nhưng không thể nghe thấy tiếng con người, và mặc dù con người kêu gào khản cổ, nỗ lực của họ chỉ là vô ích. Vào lúc này, nhân loại khóc than thảm thiết, hy vọng một đấng cứu độ sẽ

bất ngờ giáng xuống từ trời để đưa họ ra khỏi sa mạc mênh mông. Nhưng, cho dù đức tin của họ có lớn đến đâu, đáng cứu độ vẫn bất động, và những hy vọng của con người bị tiêu tan: Ngọn lửa đức tin được thắp lên đã bị thổi tắt bởi trận gió từ sa mạc, và con người nằm sóng soài ở một nơi cằn cỗi và hoang vu, không bao giờ giờ ngọn đuốc cháy lên nữa, và họ rơi vào bất tỉnh... Nắm lấy thời khắc này, Ta làm cho một ốc đảo hiện ra trước mắt con người. Nhưng, mặc dù lòng họ vui mừng khôn xiết, thân thể con người quá yếu đến nỗi không thể phản ứng, yếu ớt và tay chân rũ rượi; và mặc dù họ thấy những hoa quả xinh đẹp mọc trong ốc đảo, họ thiếu sức mạnh để hái chúng, bởi “nội lực” của con người đã cạn kiệt hoàn toàn. Ta lấy những thứ con người cần và ban cho họ, nhưng tất cả những gì họ làm là nhếch miệng cười, mặt họ hoàn toàn ủ rũ: Toàn bộ sức mạnh của con người đã biến mất không chút dấu vết, tan biến vào luồng không khí. Vì lý do này, mặt con người hoàn toàn không có biểu cảm, và chỉ một tia nhìn trù mẩn phát ra từ đôi mắt đỏ ngầu của họ, với lòng nhân từ dịu dàng của một người mẹ đang dõi theo con mình. Thỉnh thoảng, đôi môi khô, nứt nẻ của con người mấp máy, như thể họ sắp nói gì đó nhưng không có sức để làm. Ta cho con người một ít nước, nhưng tất cả những gì họ có thể làm là lắc đầu. Từ những hành động thất thường và không thể dự đoán này, Ta biết được rằng con người đã mất hết hy vọng vào bản thân mình, và chỉ nhìn Ta cầu khẩn, như thể đang cầu xin gì đó. Nhưng, không biết về phong tục và tập quán của nhân loại, Ta bối rối với những biểu cảm gương mặt và hành động của con người. Chỉ vào khoảnh khắc này Ta mới chợt khám phá ra rằng những ngày tháng tồn tại của con người sắp đến hồi kết thúc, và Ta nhìn họ cảm thông. Và chỉ vào khoảnh khắc này con người mới nở nụ cười vui, gật đầu với Ta, như thể mọi ước muốn của họ đã được làm tròn. Nhân loại không còn buồn bã; trên đất, con người không còn than vãn về sự trống rỗng của cuộc sống nữa, và chừa bỏ mọi sự đối phó với “cuộc sống”. Từ đó trở đi, không còn những tiếng thở dài trên đất, và những ngày tháng của cuộc sống nhân loại sẽ tràn đầy niềm vui.

Ta sẽ giải quyết các sự vụ của con người một cách hợp lý trước khi thực hiện công tác của riêng Ta, kéo nhân loại liên tục xâm phạm vào công tác của Ta. Đối với Ta, những sự vụ của con người không phải là vấn đề trung tâm; những sự vụ của nhân loại là điều vụn vặt. Bởi con người có lòng dạ hẹp hòi – có vẻ như nhân loại không sẵn lòng thể hiện lòng thương xót ngay cả đối với một con kiến, hoặc kiến là kẻ thù của nhân loại – luôn có sự bất hòa giữa con người. Nghe đến sự bất hòa của con người, Ta một lần nữa bỏ đi và không để ý gì đến chuyện của họ nữa. Trong mắt nhân loại, Ta là “ủy ban cư dân”, chuyên giải quyết các “tranh chấp gia đình” giữa các “cư dân”. Khi mọi người đến trước Ta, họ luôn đến với những lý do riêng và, với

sự hăm hở hống hách, họ thuật lại “những trải nghiệm bất thường” của riêng họ, thêm vào lời giải thích của bản thân khi họ nói. Ta nhìn vào cách xử sự lạ thường của nhân loại: Mặt họ phủ đầy bụi – một thứ bụi mà, bị mồ hôi “tưới vào”, đã mất “sự độc lập” của nó khi lập tức trộn lẫn với mồ hôi, và mặt con người trở nên “màu mỡ” hơn, giống như bề mặt cát ở bãi biển, nơi thỉnh thoảng có thể nhìn thấy dấu chân. Tóc họ giống như bóng ma người chết, xỉn xỉn, dựng đứng, như những sợi rơm cắm vào một quả cầu. Bởi tính khí họ rất dễ bị kích động, đến nỗi chính tóc họ dựng đứng lên khi giận dữ, gương mặt họ thỉnh thoảng “bốc khói”, như thể mồ hôi của họ “đang sôi lên” vậy. Nhìn kỹ họ, Ta thấy rằng mặt con người đầy “lửa” như mặt trời thiêu đốt, đó là lý do khói bốc ra từ đó, và Ta thật sự lo cơn giận của họ có thể thiêu đốt gương mặt họ, mặc dù chính họ cũng không chú ý đến điều này. Lúc này, Ta ra sức khuyên con người bớt giận một chút, bởi làm thế thì được gì? Tại sao lại tự hành hạ mình như vậy? Bởi giận dữ, những sợi rơm trên bề mặt “quả cầu” này hầu như bị đốt cháy bởi lửa mặt trời; trong những hoàn cảnh như thế này, thậm chí “mặt trăng” cũng hóa đỏ. Ta ra sức khuyên con người làm dịu cơn giận của mình – điều quan trọng là bảo vệ sức khỏe của mình. Nhưng con người không nghe lời khuyên của Ta; thay vào đó, họ tiếp tục “đâm đơn khiếu nại” với Ta. Điều này có ích lợi gì? Có phải sự hào phóng của Ta không đủ để con người vui hưởng? Hay con người từ chối những gì Ta ban cho họ? Trong một cơn giận bất chợt, Ta lật bàn, và con người không còn dám thuật lại những tình tiết thú vị từ câu chuyện của mình nữa; họ khiếp sợ rằng Ta có thể đưa họ vào “trại giam” đợi vài ngày, và họ nhân cơ hội có được bởi cơn tam bành của Ta mà lên đi. Nếu không, con người sẽ không bao giờ sẵn lòng buông bỏ những thứ như thế, mà sẽ tiếp tục huyền thuyên về những mối quan ngại của bản thân họ. Chính âm thanh của nó làm Ta khó chịu. Tại sao con người lại quá phức tạp tận thâm tâm họ? Có thể nào Ta đã cài đặt trong con người quá nhiều “bộ phận” không? Tại sao họ luôn diễn trước mặt Ta? Chắc chắn, đó không phải vì Ta là một “tư vấn viên” giải quyết “tranh chấp dân sự” chứ? Ta có bảo con người đến với Ta không? Chắc chắn, Ta không phải là một thẩm phán quận chứ? Tại sao những sự vụ của mọi người lại luôn được mang đến trước Ta? Ta hy vọng rằng con người sẽ thấy hợp lý khi chịu trách nhiệm về bản thân mình và không quấy rầy Ta, bởi Ta có quá nhiều việc phải làm.

Ngày 18 tháng 5 năm 1992

Chương 44

Con người coi công tác của Ta như thứ bổ sung; họ không quên ăn quên ngủ vì nó, nên Ta không còn cách nào khác ngoài việc phải đưa ra những yêu cầu phù hợp cho con người tương ứng với thái độ của bọn họ dành cho Ta. Ta nhớ Ta đã từng ban cho con người nhiều ân điển và ơn phước, nhưng sau khi giành được hết những thứ này, bọn họ lập tức rời đi. Cứ như thể Ta đã vô tình ban cho họ những thứ này. Vì thế, con người luôn yêu mến Ta bằng chính những quan niệm riêng của họ. Ta muốn con người yêu mến Ta thực sự; nhưng ngày hôm nay, con người vẫn chậm chạp lè mề, không có khả năng trao cho Ta tình yêu đích thực. Trong trí tưởng tượng của họ, họ tin rằng nếu họ trao cho Ta tình yêu đích thực, họ sẽ chẳng còn lại gì. Khi Ta phản đối, toàn thân họ run rẩy – nhưng họ vẫn không sẵn lòng trao cho Ta tình yêu đích thực. Như thể họ đang chờ đợi điều gì đó, vì vậy họ nhìn về phía trước, không bao giờ cho Ta biết về sự thật điều gì đang xảy ra. Như thể miệng họ bị dính bằng keo, nên lời nói của họ luôn ấp úng. Trước con người, dường như Ta đã trở thành một nhà tư bản nhẫn tâm. Mọi người luôn sợ Ta: Khi nhìn thấy Ta, họ lập tức biến mất không một vết tích, khiếp sợ những gì Ta sẽ hỏi về hoàn cảnh của họ. Ta không biết tại sao con người có thể yêu thương chân thành những “người hàng xóm láng giềng” của họ, nhưng vẫn không thể yêu mến Ta, Đấng luôn chính trực trong linh hồn. Vì điều này mà Ta thở dài: Tại sao con người luôn trao đi tình yêu của mình trong thế giới loài người? Tại sao Ta lại không thể nắm trái tình yêu của con người? Có phải vì Ta không phải là một người trong nhân loại? Con người luôn coi Ta như một kẻ man rợ từ trên núi về. Như thể là Ta thiếu mọi bộ phận để tạo thành một người bình thường, và vì vậy trước Ta mọi người luôn giả vờ một giọng điệu đạo đức cao thượng. Họ thường lôi Ta ra trước họ để quở trách Ta, rầy la Ta như họ sẽ làm với một đứa trẻ mầm non; mọi người luôn đóng vai trò nhà giáo trước Ta bởi vì, trong ký ức của họ, Ta là một kẻ vô lý và vô học. Ta không hành phạt con người vì những thiếu sót của họ, mà ban cho họ sự trợ giúp phù hợp, cho họ nhận được “hỗ trợ kinh tế” thường xuyên. Bởi vì con người đã luôn sống giữa thảm họa và thấy khó thoát ra, và giữa thảm họa này, họ đã luôn cầu cứu Ta, nên Ta kịp thời trao “nguồn ngũ cốc” vào tay họ, cho phép hết thảy mọi người sống trong đại gia đình của thời đại mới, và trải nghiệm sự ấm áp của đại gia đình. Khi Ta quan sát công tác trong con người, Ta phát hiện ra họ có nhiều khiếm khuyết, và do đó Ta ban cho họ sự trợ giúp. Ngay cả lúc này, vẫn còn cảnh nghèo nàn bần cùng giữa con người, và bởi vậy Ta đã ban cho “những vùng nghèo đói” sự chăm sóc phù hợp, nâng đỡ họ khỏi sự nghèo túng. Đây là cách mà Ta làm việc, cho phép hết

thầy mọi người được hưởng ân điển của Ta nhiều nhất có thể.

Mọi người trên đất đều vô thức chịu hình phạt, và vì vậy mà Ta dang vòng tay rộng lớn của Ta và kéo họ về phía Ta, cho họ may mắn được hưởng ân điển của Ta trên đất. Điều gì trên đất là không trống rỗng và vô giá trị? Ta bước đi giữa mọi nơi trong thế giới loài người, và mặc dù có vô số di tích nổi tiếng và cảnh quan thiên nhiên đẹp mắt với con người, nhưng mọi nơi Ta đến từ lâu đều đã trở nên mất hết sinh khí. Chỉ sau đó Ta mới cảm nhận được thế gian ảm đạm và hoang tàn: Trên đất, sự sống đã biến mất từ lâu. Chỉ còn lại mùi của cái chết, và do vậy Ta đã từng kêu gọi con người nhanh chóng rời khỏi vùng đất đau khổ này. Tất cả những gì Ta thấy đều chỉ gợi lên sự trống rỗng. Ta nắm lấy cơ hội để phóng sự sống trong tay Ta về phía những người Ta đã chọn; ngay lập tức, có một khoảng xanh trên đất. Mọi người sẵn sàng tận hưởng những thứ tràn đầy sức sống trên đất, nhưng Ta không thấy được niềm vui nào trong điều này; con người luôn trân trọng những thứ trên đất và không bao giờ thấy được sự trống rỗng của mình, đến nỗi, đã đạt đến mức độ này ngày hôm nay rồi mà họ vẫn không hiểu tại sao không có sự sống nào tồn tại trên đất. Ngày nay, khi Ta bước đi trong vũ trụ, tất thấy mọi người có thể tận hưởng ân điển nơi Ta đang ở, và họ dùng điều này như tài sản, chẳng bao giờ theo đuổi nguồn sống. Họ đều sử dụng những gì Ta cho làm tài sản, nhưng không ai trong số họ cố gắng thực hiện chức năng ban đầu của sức sống. Họ không biết cách sử dụng hay khai thác tài nguyên thiên nhiên, và do đó họ trở nên nghèo túng. Ta ngự giữa loài người, Ta sống giữa loài người, nhưng ngày nay con người vẫn không biết đến Ta. Mặc dù mọi người đã giúp đỡ Ta rất nhiều bởi Ta đang ở rất xa nhà, nhưng dường như Ta vẫn chưa tạo lập được tình bạn thật sự với con người, và do đó Ta vẫn cảm thấy sự bất công của thế giới loài người; trong mắt Ta, nhân loại, rốt cuộc vẫn trống rỗng, và không có kho báu nào có giá trị ở con người. Ta không rõ mọi người nhìn nhận ra sao về đời sống loài người, nhưng tóm lại, nhìn nhận của riêng Ta thì không tách rời khỏi từ “trống rỗng”. Ta hy vọng mọi người không nghĩ xấu về Ta vì điều này, vì Ta rất thẳng thắn, và Ta không cố tỏ ra lịch sự. Tuy nhiên, Ta sẽ khuyên mọi người chú ý hơn đến những gì Ta nghĩ, vì những lời Ta, sau tất cả, là để giúp đỡ cho họ. Ta không biết mọi người hiểu như thế nào về “sự trống rỗng”. Hy vọng của Ta là họ dành một chút nỗ lực cho việc này. Họ nên ném trải đời sống loài người một cách thực tế, và để xem liệu rằng họ có thể tìm thấy được “mạch quặng ngầm” giá trị nào ở đó không. Ta không phải đang cố làm nản sự tích cực của mọi người, Ta chỉ là muốn họ có được một ít kiến thức từ những lời của Ta. Ta luôn gấp rút vì lợi ích các vấn đề của con người, nhưng giờ đây, với tình hình hiện nay, con người vẫn không nói một lời cảm ơn, như thể họ đã quá bận rộn và đã quên làm điều đó. Ngay cả

hôm nay, Ta vẫn không hiểu con người hối hả cả ngày để rồi được gì. Ngay cả ngày hôm nay, vẫn không có chỗ cho Ta trong lòng mọi người, và một lần nữa Ta lại chìm sâu vào suy nghĩ. Ta đã bắt đầu bắt tay vào công tác nghiên cứu “tại sao con người không có tấm lòng yêu mến Ta thực sự”. Ta sẽ nâng con người lên “bàn phẫu thuật”, Ta sẽ mổ xẻ “lòng” họ, và nhìn xem có gì đang cản đường trong lòng họ và ngăn họ thực sự yêu mến Ta. Dưới sự tác động của “lưỡi dao” này, con người nhắm nghiền mắt, chờ đợi Ta bắt đầu, vì lúc này, họ đã hoàn toàn đầu hàng; trong lòng họ Ta tìm thấy nhiều thứ trộn lẫn khác. Đứng đầu trong số này là những thứ của riêng họ. Mặc dù họ có thể chỉ có vài thứ bên ngoài cơ thể, nhưng những thứ bên trong cơ thể họ là không đếm xuể. Như thể lòng người là một hộp lưu trữ khổng lồ, đầy của cải và mọi thứ mà con người từng cần đến. Chỉ lúc này Ta mới hiểu tại sao mọi người không bao giờ để ý đến Ta: Đó là bởi vì họ đã có khả năng tự cung tự cấp tuyệt vời – họ còn cần sự giúp đỡ của Ta làm gì? Vì vậy, Ta rời bỏ con người, vì con người không còn cần sự giúp đỡ của Ta; tại sao Ta phải “hành xử không màng xấu hổ” và khiến họ cảm ghét?

Ai biết do đâu, nhưng Ta vẫn luôn sẵn sàng nói chuyện với con người, như thể là Ta không thể tự giúp chính mình. Vì vậy, con người coi Ta là vô dụng, và luôn đối xử với Ta như thể Ta còn không đáng giá bằng một xu; họ không coi Ta là điều đáng tôn trọng. Họ không trân quý Ta, và họ kéo Ta về nhà bất cứ khi nào họ ước nguyện, và rồi lại ném Ta ra, “phơi bày” Ta trước chốn công cộng. Ta ghê tởm nhất hành vi ti tiện của con người, và do đó Ta thẳng thừng bảo rằng con người không có lương tâm. Nhưng con người không khoan nhượng; họ rút “kiếm giáo” của mình và chiến đấu với Ta, nói rằng những lời Ta là mâu thuẫn với hiện thực, nói rằng Ta phỉ báng họ – nhưng Ta không giáng sự trừng phạt xuống họ vì hành vi hung tợn của họ. Ta chỉ đơn thuần sử dụng những lẽ thật của Ta để chinh phục con người và khiến họ cảm thấy xấu hổ về bản thân, rồi sau đó họ sẽ âm thầm rút lui. Ta không cạnh tranh với con người, vì điều đó chẳng mang lại lợi ích gì. Ta sẽ giữ bền phận của Ta, và Ta hy vọng rằng con người cũng có thể giữ bền phận của mình và không hành động chống lại Ta. Chẳng phải sẽ tốt hơn nếu chúng ta có thể hòa hợp ôn hòa theo cách này sao? Tại sao phải làm tổn thương mối quan hệ này? Chúng ta đã hòa hợp được trong suốt những năm qua – cần gì phải gây rắc rối cho cả hai chúng ta? Chẳng phải điều đó hoàn toàn không có lợi cho danh tiếng của bất kỳ ai trong chúng ta sao? Mối quan hệ của chúng ta là một “tình bạn cũ” lâu năm, một “người quen cũ” – cần gì phải chia cách bằng những lời gay gắt? Làm vậy thì có tốt không? Ta hy vọng mọi người chú ý đến phản tác động, biết được điều gì là tốt cho mình. Thái độ của Ta đối với con người ngày nay đủ để họ thảo luận cả đời – tại sao mọi người vẫn luôn không

nhận ra lòng tốt của Ta? Có phải vì họ thiếu năng lực bày tỏ? Họ có thiếu vốn từ vựng không? Tại sao họ luôn không nói lên lời? Ai không biết về cách Ta cư xử? Mọi người hoàn toàn nhận thức được những việc Ta làm – chỉ là họ luôn thích lợi dụng người khác, vì vậy họ không bao giờ sẵn sàng gạt bỏ lợi ích của riêng mình. Nếu một cụm từ chạm đến lợi ích của họ, họ sẽ không dũa đi cho đến khi họ giành được thể thượng phong – và làm vậy để rồi sao chứ? Mọi người không thể cạnh tranh những gì họ có thể đóng góp, nhưng lại tranh giành nhau những gì họ có thể được nhận. Mặc dù không có sự vui thú trong địa vị của mình, nhưng họ lại rất trân trọng nó, thậm chí coi nó như một kho báu vô giá – và vì vậy họ thà chịu đựng hình phạt của Ta hơn là từ bỏ các lợi ích của địa vị. Con người quá đề cao mình, và do đó không bao giờ sẵn lòng gạt bản thân sang một bên. Có lẽ có một số điểm không chính xác nhỏ trong đánh giá của Ta về con người, hoặc có lẽ Ta đã dán cho họ một cái nhãn không khắc nghiệt mà cũng không khoan dung, nhưng tóm lại, hy vọng của Ta là con người sẽ coi đây là một lời cảnh báo.

Ngày 21 tháng 5 năm 1992

Chương 45

Ta từng chọn những món đồ tốt để giữ lại trong nhà Ta, hầu cho trong nhà sẽ có những dư dật vô song, nhờ thế nhà Ta sẽ được trang hoàng, và từ đó Ta có được niềm vui thích. Nhưng vì thái độ của con người với Ta, và vì những động cơ của mọi người, Ta không có cách nào khác ngoài việc gác lại công việc này và làm công việc khác. Ta sẽ dùng những động cơ của con người để hoàn thành công tác của Ta, Ta sẽ điều động vạn vật để phụng sự Ta, và nhờ đó khiến nhà Ta không còn ảm đạm và điều hiu hũ. Ta đã từng dõi theo giữa con người: Hết thấy những thứ bằng xương bằng thịt đều trong trạng thái ngẩn ngơ, và không một thứ gì từng trải nghiệm ơn phước từ sự tồn tại của Ta. Con người sống giữa những ơn phước mà không hay biết họ may mắn thế nào. Nếu những ơn phước của Ta cho nhân loại không tồn tại cho tới hôm nay, ai trong số nhân loại có thể còn tồn tại cho đến ngày nay mà không bị diệt vong? Việc con người sống là ơn phước của Ta, và nó nghĩa là họ sống giữa những ơn phước của Ta, bởi vì ban đầu họ chẳng có gì, và vì từ ban đầu họ không có vốn để sống trên đất dưới trời; ngày hôm nay Ta tiếp tục giúp đỡ con người, và chỉ vì điều này mà con người mới đứng trước mặt Ta, đủ may mắn để thoát khỏi tử thần. Mọi người đã tổng kết lại những bí mật về sự tồn tại của con người, nhưng chưa ai từng nhận biết được rằng đây là ơn phước của Ta. Vì thế, hết thấy mọi người nguyên rủa sự bất công trong thế giới, và hết thấy bọn họ phàn nàn về Ta vì sự bất

hạnh trong cuộc đời họ. Nếu không vì ơn phước của Ta, ai mà có thể thấy được ngày hôm nay? Hết thấy mọi người đều phàn nàn về Ta vì họ không thể sống trong sự thoải mái. Nếu đời sống của con người tươi sáng và nhẹ nhàng, nếu “làn gió xuân” ấm áp được gửi đến lòng người, đem đến sự dễ chịu không gì sánh được trong toàn bộ cơ thể họ và không có chút đau đớn nào dù nhỏ nhất, thì ai trong số con người sẽ chết vì than phiền? Ta gặp khó khăn rất lớn để có được sự chân thành tuyệt đối của con người, vì con người có quá nhiều mưu đồ quỷ quyệt – đủ để, nói một cách đơn giản, khiến đầu óc quay cuồng. Nhưng khi Ta phản đối họ, họ lạnh nhạt với Ta và họ không chú ý đến Ta, vì sự phản đối của Ta đã chạm đến tâm hồn họ, khiến họ không thể được khai sáng từ đầu đến chân, và vì thế mọi người ghét sự tồn tại của Ta, vì Ta luôn luôn thích “giày vò” họ. Vì những lời Ta, mọi người ca hát và nhảy múa; vì những lời Ta, họ cúi đầu im thin thít; và vì những lời Ta, họ bật khóc. Trong lời Ta, mọi người tuyệt vọng; trong lời Ta, họ có được sự sáng để sinh tồn. Vì những lời Ta, họ trần trọc không ngủ cả ngày lẫn đêm, và vì những lời Ta, họ hối hả khắp mọi nơi. Lời Ta nhấn chìm con người xuống âm phủ, và rồi đẩy bọn họ vào hình phạt – nhưng con người cũng đang vui hưởng ơn phước của Ta mà không hề hay biết. Điều này có thể đạt được bởi con người không? Có lẽ nào điều này đến để đáp lại những nỗ lực không mệt mỏi của con người? Ai có thể thoát khỏi sự dàn xếp của những lời Ta? Do vậy, vì những thiếu sót của con người, Ta ban cho nhân loại lời Ta, khiến cho những thiếu khuyết của con người được nuôi dưỡng bởi những lời Ta, mang lại sự dư dật vô song cho đời sống của nhân loại.

Ta thường dò xét lời nói và hành động của con người. Trong hành vi và biểu cảm khuôn mặt của họ, Ta đã khám phá ra nhiều “điều bí ẩn”. Trong các tương tác của con người với người khác, “các công thức bí mật” hầu như được trọng vọng – và do vậy, khi Ta tương tác với con người, thứ mà Ta đạt được là “những công thức bí mật về sự tương tác của con người”, điều cho thấy con người không yêu mến Ta. Ta thường khiển trách con người vì những thiếu sót của họ, nhưng Ta không thể có được lòng tin của họ. Con người không sẵn lòng để Ta giết chết họ, vì trong “những công thức bí mật về sự tương tác của con người”, chưa bao giờ có phát hiện về việc con người đã phải chịu một thảm họa chết chóc – họ chỉ phải chịu một vài trở ngại trong những lúc bất hạnh. Con người kêu la vì những lời Ta, và những lời cầu xin của họ luôn chứa đựng những lời trách cứ về sự vô tâm của Ta. Cứ như thể hết thấy bọn họ đều đang tìm kiếm “tình yêu thương” thực sự của Ta dành cho con người – nhưng làm sao họ có thể tìm thấy tình yêu thương của Ta trong những lời nghiêm khắc của Ta? Kết quả là, họ luôn mất hy vọng vì những lời Ta. Cứ như thể ngay khi họ đọc lời Ta, họ nhìn thấy “tử thần”, và do vậy run rẩy sợ hãi. Điều này khiến Ta

không vui: Tại sao những con người của xác thịt, những người sống giữa cái chết, luôn sợ chết? Có phải con người và cái chết là những kẻ thù gay gắt? Tại sao nỗi sợ chết luôn gây ra nỗi đau khổ trong con người? Trong suốt những trải nghiệm “khác thường” trong đời sống của họ, có phải họ chỉ trải qua cái chết một chút? Tại sao, trong những gì họ nói, mọi người luôn phàn nàn về Ta? Do vậy, Ta tóm tắt câu cách ngôn thứ tư cho đời sống của con người: Mọi người rất ít vâng lời Ta, và do đó họ luôn ghét bỏ Ta. Vì sự căm ghét của con người, Ta thường bỏ đi. Tại sao Ta phải bắt bản thân chịu đựng điều này? Tại sao Ta phải luôn khơi lên sự ghê tởm nơi con người? Vì mọi người không nghênh đón sự tồn tại của Ta, tại sao Ta phải sống không màng xấu hổ trong nhà của con người? Ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc lấy “hành lý” của mình và rời bỏ con người. Nhưng mọi người không thể chịu được việc để Ta đi, và họ không bao giờ muốn Ta bỏ đi. Họ rên rỉ và nức nở, vô cùng sợ rằng Ta sẽ ra đi và do đó họ sẽ mất đi những gì họ dựa vào để sống. Nhìn thấy ánh mắt khẩn nài của họ, lòng Ta dịu lại. Giữa tất cả các đại dương trên thế giới, ai có khả năng yêu mến Ta? Con người bị bao phủ trong làn nước bắn tũn, bị nhấn chìm bởi thể lực của biển khơi. Ta ghê tởm sự bất tuân của con người, nhưng Ta cũng cảm thấy thương xót cho sự bất hạnh của hết thảy nhân loại – vì sau tất cả con người vẫn là nạn nhân. Làm thế nào Ta có thể ném con người xuống nước khi họ yếu đuối và bất lực? Ta có tàn nhẫn đến mức đá họ khi họ gục ngã không? Lòng Ta có quá tàn nhẫn không? Chính vì thái độ của Ta đối với loài người mà con người bước vào thời đại này cùng với Ta, và chính vì điều này mà họ đã vượt qua những ngày đêm phi thường cùng với Ta. Ngày hôm nay, mọi người đang ở trong niềm vui sướng cực độ, họ ý thức được về sự yêu thương của Ta nhiều hơn và họ yêu mến Ta rất mãnh liệt, bởi vì có sinh khí trong đời sống của họ, và họ không còn là những đứa con hoang đàng lang thang đến cùng trời cuối đất.

Trong những ngày Ta sống với con người, mọi người nương cậy vào Ta, và vì Ta quan tâm đến con người trong mọi việc và tỉ mỉ trong sự chăm sóc dành cho họ, mọi người sống trong vòng tay ấm áp của Ta, không phải chịu đựng gió thổi, mưa rào, hay nắng gắt; mọi người sống trong hạnh phúc và coi Ta như một người mẹ yêu thương. Con người giống như những bông hoa trong nhà kính, hoàn toàn không có khả năng chịu đựng được sự tàn phá của “thiên tai”, không bao giờ có khả năng đứng vững. Do vậy, Ta đặt họ giữa những thử luyện của biển gào, và họ không thể không ngừng “nao núng”. Họ hầu như không có sức mạnh để chống lại – và vì vóc giạc của họ quá thiếu thốn và cơ thể họ quá yếu đuối, Ta cảm thấy một gánh nặng. Do đó, con người phải chịu những thử luyện của Ta mà không hề hay biết, vì họ quá mong manh và không thể chịu đựng được những cơn gió hú và nắng gắt. Chẳng

phải đây là công tác của Ta trong hiện tại sao? Tại sao, khi đối mặt với những thử thách của Ta, mọi người luôn bật khóc? Có phải Ta đang bắt công đối với họ không? Có phải Ta đang cố tình giết họ không? Tại sao trạng thái của con người đáng yêu chết đi, không bao giờ được hồi sinh? Con người luôn nắm lấy Ta và không buông tay; bởi vì họ chưa bao giờ có khả năng tự sống, họ luôn để bản thân được dẫn dắt bởi tay Ta, vô cùng sợ hãi bị kẻ khác cướp đi. Có phải toàn bộ đời sống của họ không được hướng dẫn bởi Ta? Trong đời sống gập ghềnh của họ, khi họ vượt qua đỉnh núi và thung lũng, họ đã trải nghiệm nhiều sự hỗn loạn – chẳng phải điều này đã đến từ tay Ta sao? Tại sao con người không bao giờ có thể hiểu được lòng Ta? Tại sao những ý định tốt của Ta luôn bị họ hiểu lầm? Tại sao công tác của Ta không thể tiến hành suôn sẻ trên đất? Vì sự yếu đuối của con người, Ta đã luôn xa lánh họ, điều làm Ta đầy đau khổ: Tại sao bước công tác tiếp theo của Ta không thể được thực hiện nơi con người? Do vậy, Ta im lặng, cẩn thận cân nhắc về họ: Tại sao Ta lại luôn bị kìm hãm bởi những khiếm khuyết của con người? Tại sao luôn có những trở ngại cho công tác của Ta? Hôm nay, Ta vẫn chưa tìm thấy câu trả lời đầy đủ nơi con người, vì con người luôn lúc này lúc khác, họ không bao giờ bình thường; hoặc họ ghét Ta đến tận xương tủy, hoặc dành cho Ta tình yêu tốt bậc. Ta, chính Đức Chúa Trời bình thường, không thể chịu đựng sự giày vò như vậy từ con người. Bởi vì con người luôn bất thường về tinh thần, Ta có vẻ hơi sợ con người, và vì vậy việc đổi theo từng động thái của họ khiến Ta nghĩ về sự bất thường của họ. Ta đã vô tình phát hiện ra bí ẩn nơi con người: Hóa ra có một kẻ chủ mưu đằng sau họ; kết quả là con người luôn táo bạo và tự tin, như thể họ đã làm điều gì đó chính đáng. Vì thế, mọi người luôn giả vờ là người lớn, và họ dỗ ngọt “trẻ nhỏ”. Theo dõi màn kịch của con người, Ta không thể không nổi giận: Tại sao mọi người lại không yêu thương và thiếu tôn trọng chính họ? Tại sao họ không biết bản thân mình? Những lời Ta đã trôi đi sao? Lời Ta là kẻ thù của con người sao? Tại sao khi họ đọc những lời Ta, mọi người lại trở nên phẫn nộ với Ta? Tại sao con người luôn thêm ý nghĩ của riêng họ vào lời Ta? Có phải Ta quá vô lý đối với con người không? Hết thảy mọi người nên suy nghĩ kỹ về điều này, về những gì hàm chứa trong lời Ta.

Ngày 24 tháng 5 năm 1992

Chương 46

Ta không biết con người đang làm tốt như thế nào trong việc lấy lời Ta làm cơ sở cho sự tồn tại của họ. Ta đã luôn cảm thấy lo lắng cho vận mệnh của con người, nhưng con người có vẻ không ý thức được gì về điều này – kết quả là, họ chưa bao

giờ chú ý gì đến những việc làm của Ta, và chưa bao giờ nuôi dưỡng bất kỳ sự kính yêu nào đối với Ta bởi thái độ của Ta đối với con người. Cứ như thể họ đã rũ bỏ cảm xúc từ lâu để thỏa lòng Ta. Đối diện với những hoàn cảnh như thế, Ta một lần nữa rơi vào thinh lặng. Tại sao những lời của Ta lại không đáng được mọi người cân nhắc, hay bước vào thêm nữa? Có phải vì Ta không có tính hiện thực và Ta đang cố tìm điều gì đó mà Ta có thể dùng để chống đối mọi người không? Tại sao mọi người luôn “đối đãi đặc biệt” với Ta? Ta có phải là bệnh nhân ở trong khu vực đặc biệt của riêng mình không? Tại sao khi mọi thứ đã đạt đến mức như ngày nay, con người vẫn nhìn Ta một cách khác biệt? Có lỗi lầm nào trong thái độ của Ta đối với con người không? Hôm nay, Ta đã bắt đầu công tác mới trên vũ trụ. Ta đã ban cho con người trên đất một sự khởi đầu mới, và Ta đã bảo tất cả họ chuyển ra khỏi nhà Ta. Và bởi vì con người luôn thích nuông chiều bản thân, Ta khuyên họ hãy tự biết bản thân, và đừng luôn làm nhiều loạn công tác của Ta. Trong “nhà khách” mà Ta đã mở, không điều gì khiến Ta ghê tởm hơn con người, bởi mọi người luôn gây rắc rối cho Ta và làm Ta thất vọng. Hành vi của họ khiến Ta xấu hổ và Ta chưa bao giờ có thể ngẩng cao đầu. Do đó, Ta điềm thán nói chuyện với họ, bảo họ rời khỏi nhà Ta sớm nhất có thể và ngừng ăn miễn phí thức ăn của Ta. Nếu họ muốn ở lại thì họ phải trải qua đau khổ và chịu sự sửa phạt của Ta. Trong tâm trí họ, Ta hoàn toàn không hay, không biết gì về những việc làm của họ, và do đó họ luôn hiên ngang trước Ta, không có dấu hiệu xuống nước nào, chỉ giả vờ là con người để tạo nên số lượng. Khi Ta đưa ra những yêu cầu với con người, họ kinh ngạc: Họ chưa bao giờ nghĩ rằng Đức Chúa Trời, Đáng có bản chất tốt và tử tế nhiều năm như vậy, lại có thể nói những lời như thế, những lời vô tâm và vô lý, và do đó họ không nói nên lời. Vào những lúc như thế, Ta thấy rằng sự căm ghét Ta trong lòng người tăng lên một lần nữa, bởi họ một lần nữa bắt đầu công việc than oán. Họ luôn than trời, trách đất. Ấy thế mà, Ta không thấy gì trong những lời họ là rửa sạch bản thân họ cả, bởi tình yêu bản thân của họ quá lớn. Do đó, Ta tóm tắt ý nghĩa của sự sống con người: Bởi con người quá yêu bản thân, cả cuộc đời họ đau khổ và rỗng tuếch, và họ hủy hoại chính mình bởi sự căm ghét của họ với Ta.

Mặc dù trong những lời nói của con người có “tình yêu” không kể xiết dành cho Ta, nhưng khi Ta đưa những lời này vào “phòng thí nghiệm” để kiểm tra và quan sát chúng dưới kính hiển vi, tất cả những gì chứa đựng trong chúng bị phơi bày với sự rõ ràng tuyệt đối. Vào khoảnh khắc này, Ta đến giữa con người một lần nữa để cho họ nhìn vào “hồ sơ bệnh án” của họ, để họ bị thuyết phục một cách chân thành. Khi con người thấy chúng, mặt họ đầy vẻ u buồn, họ cảm thấy hối hận trong lòng, và họ thậm chí quá áy náy đến nỗi họ nóng lòng muốn từ bỏ những con đường tà ác của

họ ngay lập tức và trở về con đường đúng để làm Ta vui. Nhìn thấy quyết tâm của họ, Ta cực kỳ vui mừng; Ta vui mừng khôn xiết: “Trên đất, ai khác ngoài con người có thể chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, và gian khổ với Ta chứ? Chẳng phải con người là loài duy nhất sao?” Ấy thế mà khi Ta rời đi, con người xé hồ sơ bệnh án của họ và ném chúng xuống sàn nhà trước khi khệnh khạng bước đi. Trong những ngày kể từ đó, Ta ít thấy được điều hợp lòng Ta trong những hành động của mọi người. Ấy thế mà những quyết tâm của họ trước Ta đã tích lũy đáng kể, và nhìn vào những quyết tâm của họ, Ta thấy kinh tởm, bởi trong chúng không có điều gì có thể được đưa ra cho Ta vui hưởng cả; chúng quá ô uế. Nhìn thấy Ta không đếm xỉa đến quyết tâm của họ, con người trở nên lạnh nhạt. Sau đó, họ hiếm khi nộp “đơn” bởi vì lòng người chưa bao giờ được khen ngợi trước Ta, và chỉ luôn bị Ta loại bỏ – không còn bất kỳ sự hỗ trợ thuộc linh nào trong đời sống con người, và do đó nhiệt tâm của họ biến mất, và Ta không còn cảm thấy thời tiết “nóng như thiêu như đốt” nữa. Con người chịu đựng nhiều trong suốt cuộc đời họ, tới mức, đến tình cảnh ngày hôm nay, họ bị Ta “hành hạ” quá nhiều đến nỗi họ sống dở chết dở. Kết quả là, ánh sáng trên gương mặt họ mờ đi và họ mất “tính hoạt bát”, bởi họ đều đã “trưởng thành”. Ta không thể chịu được khi nhìn thấy trạng thái thảm thương của mọi người khi họ bị tinh luyện trong hình phạt – nhưng ai có thể cứu rồi được thất bại thảm hại của nhân loại chứ? Ai có thể cứu con người khỏi cuộc sống khốn khổ của con người? Tại sao mọi người không bao giờ có thể thoát ra khỏi vực sâu của bể khổ? Ta có cố ý gài bẫy mọi người không? Mọi người chưa bao giờ hiểu tâm trạng của Ta, và do đó Ta than van với vũ trụ rằng giữa muôn vật trên trời và dưới đất, không gì từng hiểu được lòng Ta, và không gì thật sự yêu thương Ta. Thậm chí hôm nay, Ta vẫn không biết tại sao con người không có khả năng yêu thương Ta. Họ có thể dâng lòng họ cho Ta, họ có thể hy sinh vận mệnh của họ cho Ta, nhưng tại sao họ không thể dâng tình yêu của họ cho Ta? Họ không sở hữu những gì Ta yêu cầu sao? Mọi người có thể yêu thương mọi thứ ngoại trừ Ta – vậy thì tại sao họ không thể yêu Ta? Tại sao tình yêu của họ luôn giấu kín? Tại sao, khi họ đứng trước Ta cho đến ngày nay, Ta chưa bao giờ thấy tình yêu của họ? Có phải đây là điều họ thiếu không? Ta có cố ý làm khó mọi người không? Họ vẫn còn những sự đắn đo trong lòng sao? Có phải họ sợ yêu làm người, và không thể bù đắp cho chính họ không? Trong con người có vô số bí ẩn không thể dò lường, và do đó Ta luôn “rụt rè và e sợ” trước con người.

Hôm nay, vào lúc tiến về cổng vương quốc, tất cả mọi người bắt đầu tiến tới – nhưng khi họ đến trước cổng, Ta đóng cổng lại, Ta nhốt mọi người ở bên ngoài, và yêu cầu họ xuất trình vé vào. Một động thái kỳ quặc như thế hoàn toàn trái ngược với những kỳ vọng của con người, và tất cả họ đều kinh ngạc. Tại sao cánh

cổng – vốn luôn rộng mở – đột nhiên lại bị đóng chặt hôm nay? Con người huỳnh huỵch lao tới. Họ tưởng tượng rằng họ có thể len lỏi vào, nhưng khi họ đưa cho Ta tấm vé vào giả, Ta ném họ vào hố lửa ngay tức khắc, và nhìn thấy “những công lao khó nhọc” của bản thân trong lửa, họ mất hy vọng. Họ ôm đầu, khóc lóc, nhìn những cảnh đẹp trong vương quốc nhưng không thể bước vào. Thế nhưng, Ta không để họ vào trong bởi trạng thái thảm thương của họ – ai có thể làm xáo trộn kế hoạch của Ta theo ý họ chứ? Những phúc lành của tương lai được ban để đổi lấy nhiệt tâm của con người sao? Ý nghĩa sự tồn tại của con người nằm ở việc bước vào vương quốc theo ý muốn của họ sao? Ta thấp hèn như vậy sao? Nếu không vì những lời gay gắt của Ta, chẳng phải con người lẽ ra đã bước vào vương quốc từ lâu rồi sao? Do đó, con người luôn ghét Ta bởi tất cả những phiền toái mà sự hiện hữu của Ta gây ra cho họ. Nếu Ta không tồn tại, họ sẽ có thể vui hưởng những phúc lành của vương quốc trong hiện tại – vậy thì cần gì phải chịu đựng sự đau khổ này chứ? Và do đó, Ta bảo mọi người rằng tốt hơn là họ nên rời đi, rằng họ nên tận dụng mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp trong hiện tại mà tìm một lối thoát cho chính họ; họ nên tận dụng hiện tại, khi họ vẫn còn trẻ, để học một số kỹ năng. Nếu họ không như vậy, thì sẽ là quá muộn trong tương lai. Trong nhà Ta, không ai từng nhận lãnh phúc lành. Ta bảo con người nhanh lên và rời đi, đừng bám lấy việc sống trong “nghèo khó”; trong tương lai sẽ là quá muộn để hối tiếc. Đừng quá khát khe với bản thân mình; tại sao lại tự làm khó các người như vậy? Tuy nhiên, Ta cũng bảo mọi người rằng khi họ không đạt được phúc lành, không ai có thể than oán về Ta. Ta không có thời gian để phí lời với con người. Ta hy vọng rằng điều này vẫn ở trong tâm trí con người, rằng họ không quên – những lời này là sự thật mất lòng, điều Ta ban ra. Ta từ lâu đã mất niềm tin nơi con người và Ta từ lâu đã mất hy vọng nơi con người, bởi họ thiếu tham vọng, họ chưa bao giờ có thể dâng lòng yêu Đức Chúa Trời cho ta, và thay vào đó luôn cho Ta những động lực của họ. Ta đã nói nhiều với con người, và bởi vì con người vẫn làm lơ lời khuyên của Ta hôm nay, nên Ta nói với họ về quan điểm của Ta nhằm ngăn họ hiểu lầm lòng Ta trong tương lai; họ sống hay chết trong thời gian tới là chuyện của họ; Ta không kiểm soát điều này. Ta hy vọng họ tìm được con đường sống còn của riêng họ. Ta bất lực trong việc này. Bởi vì con người không thật sự yêu Ta, chúng ta đơn giản là chia ly; trong tương lai, sẽ không còn bất kỳ lời nào giữa chúng ta, chúng ta sẽ không có bất kỳ điều gì để nói đến, chúng ta sẽ không can thiệp lẫn nhau, chúng ta sẽ đường ai nấy đi, mọi người không được đến tìm Ta, và Ta sẽ không bao giờ nhờ con người “giúp” nữa. Đây là điều gì đó giữa chúng ta, và chúng ta đã nói mà không lập lờ để tránh có bất kỳ vấn đề nào trong tương lai. Điều này chẳng làm cho mọi thứ dễ dàng hơn sao? Mỗi người chúng ta đi con đường

riêng của mình và không liên quan gì đến nhau – điều đó có gì không ổn chứ? Ta hy vọng mọi người cân nhắc một chút về điều này.

Ngày 28 tháng 5 năm 1992

Chương 47

Để làm cho đời sống của nhân loại trưởng thành, và để nhân loại và Ta, cùng chung một khát vọng, có thể đạt được kết quả, Ta đã luôn chiếu cố con người, cho phép họ có được sự dưỡng nuôi, dưỡng chất từ lời Ta và nhận được tất cả những sự dư dật của Ta. Ta chưa bao giờ khiến nhân loại có lí do gì để xấu hổ, áy thế mà con người chẳng bao giờ để ý đến những cảm xúc của Ta. Đó là bởi con người vô cảm và “khinh miệt” tất cả mọi thứ ngoài Ta. Bởi những thiếu sót của họ, Ta rất thông cảm cho họ; vì lẽ ấy, Ta đã dành ra không ít nỗ lực cho con người để họ có thể vui hưởng thỏa thích mọi sự dư dật trên đất trong thời gian họ ở trần gian. Ta không đối đãi bất công với mọi người, và khi xét đến việc họ đã theo Ta nhiều năm, lòng Ta đã mềm đi vì họ. Cứ như thể Ta không thể chịu được việc thực hiện công tác của Ta với những con người này. Do đó, khi nhìn thấy những người gầy gò này, những người yêu mến Ta như yêu chính bản thân mình, trong lòng Ta luôn có một cảm giác đau đớn không thể lý giải. Thế nhưng ai có thể phá lệ vì điều này? Ai sẽ phiền lòng vì điều này? Tuy thế, Ta đã ban tất cả sự hào phóng của Ta cho nhân loại, để họ có thể vui hưởng nó đầy đủ nhất, và Ta đã không bạc đãi con người về vấn đề này. Đây là lý do tại sao nhân loại vẫn nhìn thấy gương mặt thương xót và nhân từ của Ta. Ta đã luôn kiên nhẫn, và Ta đã luôn chờ đợi. Khi con người đã có đủ sự vui hưởng và trở nên nhàm chán, lúc đó Ta sẽ bắt đầu “đáp ứng” những yêu cầu của họ và cho phép tất cả mọi người thoát khỏi cuộc sống trống rỗng của họ, và không bao giờ có thêm bất kỳ sự giao thiệp nào với nhân loại nữa. Trên đất, Ta đã dùng nước biển để nuốt chửng nhân loại, khống chế họ bằng nạn đói, đe dọa họ bằng những nạn côn trùng, và dùng những trận mưa lớn để “chăm tưới” họ, áy thế mà họ chưa bao giờ cảm nhận được sự trống rỗng của cuộc sống. Ngay cả bây giờ, mọi người vẫn không hiểu ý nghĩa của việc sống trên đất. Phải chăng sống trong sự hiện diện của Ta là ý nghĩa sâu sắc nhất của đời người? Việc ở trong Ta có giúp một người thoát khỏi sự đe dọa của thảm họa không? Bao nhiêu thân thể xác thịt trên đất đã sống trong một trạng thái tự do hưởng thụ? Ai đã thoát khỏi sự trống rỗng của việc sống trong xác thịt? Vậy mà ai có thể nhận ra điều này? Kể từ khi Ta dựng nên nhân loại, chưa ai có thể sống một cuộc đời ý nghĩa nhất trên đất, và vì vậy, nhân loại đã luôn để trôi qua vô ích một cuộc sống hoàn toàn vô nghĩa. Tuy nhiên, không ai sẵn lòng thoát

khỏi loại tình cảnh khó khăn này, và không ai sẵn lòng lánh khỏi cuộc sống trống rỗng và mệt mỏi này. Trong kinh nghiệm của loài người, chưa ai trong số những người sống trong xác thịt thoát khỏi những tục lệ của nhân gian, cho dù họ có tận dụng việc vui hưởng Ta. Thay vào đó, họ luôn cứ để mọi thứ thuận theo tự nhiên và tiếp tục lừa dối bản thân mình.

Khi Ta đã hoàn toàn kết thúc sự tồn tại của nhân loại, sẽ không còn ai trên đất để chịu “sự bức hại” của trần gian; chỉ khi đó mới có thể nói rằng công tác vĩ đại của Ta đã được hoàn thành triệt để. Trong thời kỳ sau rốt khi Ta nhập thể, công tác Ta muốn hoàn thành là làm cho mọi người hiểu sự trống rỗng của việc sống trong xác thịt, và Ta sẽ nhân dịp này để hủy diệt xác thịt. Từ đó trở đi, sẽ không còn con người nào tồn tại trên đất, sẽ không còn ai khóc than lẫn nào nữa về sự trống rỗng của thế gian, sẽ không còn ai nói lẫn nào nữa về những khó khăn của xác thịt, sẽ không còn ai than phiền lẫn nào nữa rằng Ta bất công, và tất cả mọi người cùng mọi vật sẽ bước vào sự nghỉ ngơi. Sau đó, con người sẽ không còn hối hận, suốt ngày bận rộn, và họ cũng sẽ không tìm kiếm đây đó trên đất nữa, bởi họ đã tìm được một đích đến thích hợp cho chính mình. Lúc đó, nụ cười sẽ xuất hiện trên gương mặt của tất cả bọn họ. Khi ấy, Ta sẽ không yêu cầu gì thêm ở loài người, và Ta sẽ không tranh cãi thêm với họ nữa; sẽ không còn hiệp ước hòa bình nào giữa chúng ta. Ta hiện hữu trên đất và con người sống trên đất; Ta sống và ở cùng họ. Tất cả họ đều cảm thấy vui thích vì sự hiện diện của Ta, cho nên họ không sẵn lòng rời đi không lý do, và thay vào đó, muốn Ta cứ ở lại lâu hơn chút nữa. Làm sao Ta có thể đứng nhìn cảnh hoang tàn của thế gian mà không động tay giúp đỡ? Ta không thuộc về thế gian; chính nhờ sự kiên nhẫn mà Ta đã buộc mình phải ở lại đây cho đến ngày nay. Nếu không vì những lời khấn khoản không dứt của con người, Ta đã rời đi từ lâu rồi. Ngày nay, mọi người có thể tự chăm sóc bản thân, và không còn cần sự trợ giúp của Ta bởi vì họ đã trưởng thành và không cần Ta nuôi dưỡng nữa. Vì lẽ ấy, Ta đang lên kế hoạch tổ chức một “lễ kỷ niệm chiến thắng” với con người, sau đó Ta sẽ chào từ biệt họ, để họ sẽ không phải là không hay biết. Dĩ nhiên, chia tay vì mối quan hệ tồi tệ thì không hay, bởi vì không có sự thù hận nào giữa chúng ta. Do đó, tình bằng hữu giữa chúng ta sẽ trường tồn. Ta hy vọng rằng sau khi chúng ta chia tay, con người sẽ có thể kế thừa “di sản” của Ta, và không quên những lời Ta đã dạy trong đời Ta. Ta hy vọng họ sẽ không làm bất cứ điều gì gây ô nhục danh Ta, và họ sẽ lưu tâm đến lời Ta. Ta hy vọng hết thảy con người đều có thể cố gắng hết sức để làm đẹp lòng Ta sau khi Ta rời đi; Ta hy vọng họ dùng lời Ta làm nền tảng cho đời sống của họ, và không phụ lòng hy vọng của Ta, bởi lòng Ta luôn quan tâm đến con người, và Ta đã luôn gắn bó với họ. Con người và Ta từng tụ họp cùng nhau, và chúng ta vui hưởng

trên đất những phước lành y như trên trời. Ta đã sống cùng với con người và ở cùng họ; con người đã luôn yêu kính Ta, và Ta đã luôn yêu thương họ. Chúng ta đã có một tình thương mến nhau. Nhìn lại thời gian Ta ở cùng con người, Ta nhớ những ngày đầy tiếng cười và niềm vui, và cũng có những trận cãi vã. Dầu vậy, tình yêu giữa chúng ta đã được thiết lập trên cơ sở này, và sự giao thiệp của chúng ta với nhau không bao giờ bị cắt đứt. Trong nhiều năm chúng ta tiếp xúc, nhân loại đã để lại ấn tượng sâu sắc với Ta, và Ta cũng đã ban cho con người rất nhiều thứ để vui hưởng, bởi đó họ luôn biết ơn gấp đôi. Bây giờ, những cuộc nhóm họp của chúng ta sẽ không bao giờ giống như trước nữa; ai có thể tránh né khoảnh khắc chia ly này? Con người có tình cảm sâu đậm dành cho Ta, và Ta có tình yêu bất tận dành cho họ – nhưng điều đó có thể làm được gì? Ai dám vi phạm những yêu cầu của Cha trên trời? Ta sẽ trở về nơi ngụ của Ta, nơi Ta sẽ hoàn tất một phần khác trong công tác của Ta. Có lẽ chúng ta sẽ có cơ hội gặp lại. Ta hy vọng rằng con người sẽ không cảm thấy quá đau buồn, và rằng họ sẽ làm đẹp lòng Ta trên đất; Thần của Ta trên trời sẽ thường ban ân điển cho họ.

Lúc sáng thế, Ta đã tiên tri rằng trong thời kỳ sau rốt, Ta sẽ lập ra một nhóm những người đồng tâm đồng lòng với Ta. Ta đã báo trước rằng sau khi thiết lập một tấm gương trên đất trong thời kỳ sau rốt, Ta sẽ trở về nơi ngụ của Ta. Một khi hết thấy nhân loại đã làm đẹp lòng Ta, họ sẽ đạt được điều Ta đã yêu cầu ở họ, và Ta sẽ không còn yêu cầu họ làm bất cứ điều gì nữa. Thay vào đó, con người và Ta sẽ trao đổi những câu chuyện về ngày xưa, và sau đó chúng ta sẽ chia tay. Ta đã bắt đầu công tác này, và Ta đã cho phép con người chuẩn bị tâm lý và hiểu được những ý định của Ta, kéo họ hiểu lầm và nghĩ Ta tàn nhẫn hay vô tâm, đó không phải là ý định của Ta. Có phải con người yêu kính Ta nhưng lại từ chối cho Ta một chỗ nghỉ ngơi thích hợp không? Có phải họ không sẵn lòng cầu xin Cha trên trời thay cho Ta không? Có phải con người chưa nhỏ giọt lệ thương cảm nào cho Ta không? Có phải họ chưa giúp đỡ để sớm có được sự sum họp giữa Chúng Ta – Cha và Con? Vậy thì, tại sao họ không sẵn lòng lúc này? Chức vụ của Ta trên đất đã được hoàn thành, và sau khi chia tay loài người, Ta vẫn sẽ tiếp tục trợ giúp họ; điều này không tốt sao? Để công tác của Ta đạt được những kết quả tốt hơn, và để có lợi cho đôi bên, chúng ta phải chia ly, dù đau lòng. Hãy để nước mắt chúng ta lặng lẽ rơi; Ta sẽ không còn quở trách nhân loại. Trong quá khứ, Ta đã phán nhiều điều với mọi người, tất cả những điều đã làm chính lòng họ day dứt, khiến họ rơi lệ sầu khổ. Vì thế, qua đây Ta xin lỗi con người và xin họ tha thứ. Ta xin họ không ghét Ta, bởi điều này hoàn toàn là để tốt cho chính họ. Vì lẽ ấy, Ta hy vọng con người sẽ hiểu lòng Ta. Trước đây, chúng ta đã có những tranh cãi, nhưng nhìn lại, đôi bên chúng ta đều có lợi. Bởi những

tranh cãi này, Đức Chúa Trời và nhân loại đã xây dựng một nhịp cầu hữu nghị. Chẳng phải đó là thành quả cho những nỗ lực phối hợp của chúng ta sao? Tất cả chúng ta nên vui hưởng điều này. Ta xin con người tha thứ cho những “lỗi lầm” trước đây của Ta. Những vi phạm của họ cũng sẽ được quên đi. Miễn sao họ có thể đáp lại cho Ta một tình yêu trong tương lai, điều đó sẽ cho Thần của Ta sự an ủi trên trời. Ta không biết quyết tâm của con người là gì trong việc này – mọi người có sẵn lòng đáp ứng Ta theo yêu cầu cuối cùng của Ta hay không. Ta không yêu cầu bất kỳ điều gì khác ở họ, chỉ cần họ yêu kính Ta. Thế là đủ. Điều này có thể đạt được không? Hãy để tất cả những chuyện không vui đã xảy ra giữa chúng ta ở lại trong quá khứ; hãy để tình yêu luôn có giữa chúng ta. Ta đã ban cho con người rất nhiều tình yêu, và họ đã trả một cái giá đắt như vậy để yêu kính Ta. Do đó, Ta hy vọng loài người trân quý tình yêu không ô tạp và thuần khiết giữa chúng ta, để tình yêu của chúng ta sẽ lan tỏa ra khắp thế gian và được truyền lại đời đời. Khi gặp lại, chúng ta hãy vẫn gắn kết yêu thương để tình yêu của chúng ta có thể tiếp tục đời đời và được mọi người ca ngợi, truyền tụng. Điều này sẽ làm đẹp lòng Ta, và Ta sẽ cho nhân loại thấy gương mặt tươi cười của Ta. Ta hy vọng rằng con người sẽ ghi nhớ những lời khuyên giục của Ta.

Ngày 01 tháng 6 năm 1992

PHỤ LỤC:

**DIỄN GIẢI NHỮNG MẦU NHIỆM
CỦA LỜI ĐỨC CHÚA
TRỜI VỚI TOÀN VŨ TRỤ
(DIỄN GIẢI MỘT SỐ CHƯƠNG)**

Chương 1

Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Không ai có thể nắm bắt được nguồn gốc của lời Ta, và họ cũng không biết mục đích của Ta khi phán những lời đó”, nếu không bởi sự dẫn dắt của Thần của Đức Chúa Trời, và nếu không bởi sự đến của những lời phán của Ngài, thì hết thảy mọi người sẽ bị diệt vong dưới hình phạt của Ngài. Tại sao Đức Chúa Trời đã mất một thời gian dài như thế để thử thách hết thảy mọi người? Và mất đến năm tháng? Đây chính là trọng tâm thông công của chúng ta cũng như tâm điểm trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể giả định như sau: Nếu không có giai đoạn đưa con người vào thử luyện này, và nếu không có việc Đức Chúa Trời đánh đập, giết chóc và loại bỏ kịch liệt loài người bại hoại, nếu việc xây dựng hội thánh tiếp tục cho đến ngày hôm nay, thì kết quả sẽ ra sao? Vì vậy, Đức Chúa Trời đã đi thẳng vào vấn đề ngay trong câu đầu tiên, trực tiếp chỉ ra hiệu quả mong muốn trong vài tháng công tác này – quả thật, Ngài hoàn toàn đúng! Điều này đủ để cho thấy sự khôn ngoan trong những việc làm của Đức Chúa Trời trong khoảng thời gian vài tháng này: Chúng đã khiến cho mọi người có thể học được, thông qua sự thử luyện, làm thế nào để đầu phục và làm thế nào để họ dâng mình một cách chân thành, cũng như làm thế nào để biết đến Đức Chúa Trời nhiều hơn qua sự tinh luyện đau đớn. Mọi người trải qua nỗi tuyệt vọng càng lớn, họ càng hiểu rõ bản thân mình. Và nói thật, họ càng đối mặt với sự tinh luyện đầy đau khổ, họ càng biết đến sự bại hoại của chính mình, đến mức thừa nhận rằng họ không xứng đáng thậm chí làm một kẻ phục vụ cho Đức Chúa Trời, và rằng dâng sự phục vụ là được Ngài nâng lên. Và vì vậy, sau khi đạt được kết quả này, khi con người đã sử dụng toàn bộ bản thân mình, Đức Chúa Trời trực tiếp cất tiếng phán về lòng thương xót, mà không ẩn giấu bất kỳ điều gì. Có thể dễ dàng nhận thấy rằng phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, sau vài tháng này, lấy ngày hôm nay làm điểm khởi đầu; Ngài đã làm rõ điều này ra cho mọi người thấy. Bởi vì, trong quá khứ, Đức Chúa Trời thường phán rằng: “thật không dễ để có quyền được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời”, Ngài đã chứng tỏ những lời này trong những người được nhắc đến là kẻ phục vụ, điều đó đủ cho thấy rằng Đức Chúa Trời là hoàn toàn đáng tin cậy. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời phán sẽ trở thành sự thật, ở các mức độ khác nhau, và không cách nào là lời sáo rỗng.

Khi hết thảy mọi người đầy dẫy nỗi buồn rầu đau khổ đến mức phân tâm, những lời như thế này từ Đức Chúa Trời đánh trúng đích, làm hồi sinh hết thảy họ giữa sự vô vọng. Để loại bỏ bất kỳ nghi ngờ nào nữa khỏi tâm trí con người, Đức Chúa Trời đã thêm vào những lời sau đây: “Tuy họ được gọi là dân sự của Ta, danh hiệu này

cũng không kém gì so với việc được gọi là ‘các con trai’ của Ta”. Điều này đủ để cho thấy rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể bảo vệ được thẩm quyền của chính Ngài, và một khi mọi người đã đọc được điều này, họ sẽ càng tin chắc hơn rằng, đó không chỉ là một phương pháp làm việc, mà còn là một sự thật. Đi xa thêm một bước nữa, hầu cho khái tượng của mọi người có thể vẫn chưa bị che khuất, thân phận của mọi người đều được tỏ rõ trong cách thức mới của Ngài. Điều này đủ để cho thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và khiến cho mọi người có thể biết rõ hơn rằng Đức Chúa Trời có thể nhìn vào tấm lòng của con người; trong suy nghĩ và hành động của mình thì con người như những con rối, với sự giật dây của Đức Chúa Trời, và điều này là chắc chắn và không còn nghi ngờ gì nữa.

Quay trở lại thuở ban đầu, những gì Đức Chúa Trời đã làm ngay từ đầu là trực tiếp chỉ ra rằng bước công tác đầu tiên của Ngài, việc “làm cho tinh sạch hội thánh”, đã kết thúc. “Tình hình bây giờ không phải như trước đây, và công tác của Ta đã bước vào một khởi điểm mới”. Từ tuyên bố này, người ta có thể thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời đã bước vào một khởi điểm mới, ngay sau đó, Ngài đã chỉ cho chúng Ta những kế hoạch cho bước công tác tiếp theo của Ngài – một khi việc xây dựng hội thánh kết thúc, cuộc sống của Thời đại Vương quốc sẽ bắt đầu: “vì bây giờ không còn là kỷ nguyên xây dựng hội thánh nữa, mà là kỷ nguyên vương quốc được xây dựng thành công”. Hơn nữa, Ngài đã tuyên bố rằng, khi mọi người vẫn còn trên đất, sự nhóm họp của họ vẫn sẽ tiếp tục được nhắc đến là hội thánh, theo cách này thì tránh được việc hiện thực hóa một “vương quốc” phi thực tế như mọi người đã tưởng tượng ra. Tiếp theo là sự thông công về vấn đề khái tượng.

Tại sao mọi sự nhóm họp vẫn được gọi là hội thánh mặc dù bây giờ là thời đại xây dựng vương quốc và kết thúc của việc xây dựng hội thánh? Trong quá khứ người ta đã nói rằng hội thánh là tiền thân của vương quốc, và không có hội thánh thì không thể nói đến vương quốc. Sự khởi đầu của Thời đại Vương quốc là sự khởi đầu chức vụ của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời nhập thể đã mở ra Thời đại Vương quốc. Những gì Ngài mang đến là Thời đại Vương quốc, chứ không phải là sự giáng xuống chính thức của vương quốc. Điều này không khó để tưởng tượng; điều Ta muốn nói dân sự của Đức Chúa Trời nghĩa là những người trong Thời đại Vương quốc, chứ không phải là những người của chính vương quốc. Đó là lý do tại sao nói rằng sự nhóm họp trên đất vẫn nên được gọi là hội thánh sẽ hợp lý. Trong quá khứ, Ngài đã hành động trong nhân tính bình thường của Ngài mặc dù chưa được làm chứng với tư cách là chính Đức Chúa Trời, và vì thế Thời đại Vương quốc chưa bắt đầu giữa con người; nghĩa là, như Ta đã phán, Thần của Ta chưa chính thức bắt đầu làm việc trong xác thịt nhập thể của Ta. Giờ đây, chính Đức Chúa Trời

đã được làm chứng, vương quốc được hiện thực hóa giữa con người. Điều này biểu thị rằng Ta sẽ bắt đầu làm việc trong thần tính của Ta, và vì vậy những người có thể cảm kích những lời Ta phán và những việc Ta làm trong thần tính của Ta sẽ được biết đến với tư cách dân sự của Ta trong Thời đại Vương quốc. Chính từ điều này mà “dân sự của Đức Chúa Trời” đã được ra đời. Trong giai đoạn này, chủ yếu là thần tính của Ta hành động và phán dạy. Con người hoàn toàn không thể can thiệp, họ cũng không thể phá vỡ kế hoạch của Ta. Một khi Đức Chúa Trời đã đạt đến một giai đoạn nhất định trong việc phán dạy của Ngài, danh của Ngài được làm chứng, và từ thời điểm này, việc Ngài thử luyện loài người sẽ bắt đầu. Đây là đỉnh cao của sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời. Nó đặt một nền tảng vững chắc và cấm rẽ cho sự bắt đầu của bước tiếp theo cũng như sự kết thúc của bước vừa qua. Đây là điều mà không ai, với tư cách là một con người, đã có thể dự đoán được; đó là giao điểm của phần thứ nhất và thứ hai của kỷ nguyên phán xét. Không có vài tháng mà Ta tinh luyện con người, thì thần tính của Ta sẽ không có cách nào để làm việc. Vài tháng tinh luyện đó đã mở đường cho bước công tác tiếp theo của Ta. Việc kết thúc vài tháng làm việc này là một dấu hiệu cho thấy giai đoạn công tác tiếp theo sẽ sâu sắc hơn. Nếu con người ta thực sự hiểu lời Đức Chúa Trời, thì họ có thể nắm bắt được rằng Ngài đang sử dụng khoảng thời gian vài tháng này để bắt đầu bước công tác tiếp theo của Ngài, từ đó khiến nó có thể đạt được kết quả thậm chí còn tốt hơn nữa. Bởi vì sự cản trở trong nhân tính của Ta đã gây trở ngại cho bước công tác tiếp theo của Ta, cho nên qua vài tháng tinh luyện qua đau khổ này, cả đôi bên đều được khai sáng và đã nhận được lợi ích đáng kể. Vì vậy, chỉ bây giờ con người mới bắt đầu trân trọng cách Ta nhắc đến họ. Do đó, khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ không còn gọi con người là “những kẻ phục vụ” nữa mà thay vào đó là “dân sự của Đức Chúa Trời” bằng một nét bút của Ngài, thì hết thảy họ đều tràn đầy niềm vui. Đây là nhược điểm chí mạng của con người. Chính vì nắm bắt được nhược điểm chí mạng này của con người mà Đức Chúa Trời đã phán như thế.

Để tiếp tục chinh phục hết thảy mọi người hơn nữa và có được niềm tin son sắt của họ, và để chỉ ra sự thật rằng sự tận tâm của một số người bị pha trộn với sự bất khiết, Đức Chúa Trời đã thực hiện thêm một bước để kêu gọi sự chú ý đến tất cả các kiểu xấu xa khác nhau của con người, và khi làm như vậy Ngài đã làm ứng nghiệm lời Ngài: “Có bao nhiêu người chân thành yêu Ta? Ai không hành động vì cân nhắc cho tương lai của chính họ? Ai chưa bao giờ phản nản trong những sự thử luyện của họ?” Từ những lời như thế này, mọi người đều có thể nhận ra sự bất tuân, bất trung và thiếu thảo kính của chính mình, và qua đó thấy được rằng lòng thương xót và nhân ái của Đức Chúa Trời theo sau hết thảy những ai tìm kiếm Ngài, trên

mọi bước đường. Có thể thấy điều này từ những lời sau đây: “Khi một số người đang sắp sửa rút lui, khi hết thấy những ai hy vọng Ta thay đổi cách thức phán dạy của Ta đã mất hy vọng, lúc đó Ta cất tiếng phán về sự cứu rỗi, đưa hết thấy những ai chân thành yêu kính Ta trở lại vương quốc của Ta, trước ngai Ta”. Ở đây, cụm từ “những ai chân thành yêu kính Ta”, và câu hỏi tu từ “Có bao nhiêu người chân thành yêu kính Ta?” không mâu thuẫn với nhau. Chúng minh họa cho việc “lòng chân thành” trong bối cảnh này chứa đựng sự bất khiết như thế nào. Không phải là Đức Chúa Trời không biết gì; đúng hơn, chính vì Đức Chúa Trời có thể nhìn vào tận thâm tâm của con người mà Ngài dùng những từ như “lòng chân thành”, là một sự mỉa mai nhắm vào loài người bại hoại, để khiến mọi người cảm nhận họ mắc nợ Đức Chúa Trời sâu sắc hơn và tự trách móc mình nghiêm khắc hơn, cũng như nhận ra sự thật rằng những mối bất bình trong lòng họ hoàn toàn đến từ Sa-tan. Mọi người đều ngạc nhiên khi thấy một cụm từ như “sự tận tâm”, nghĩ thầm rằng: “Nhiều lần tôi đã than trời trách đất, và nhiều lần muốn bỏ đi, nhưng vì tôi kính sợ các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời nên tôi sẽ giải quyết đại khái mọi vấn đề chỉ để cho qua và bắt chước theo đám đông, chờ đợi Đức Chúa Trời xử lý tôi, nghĩ rằng, nếu mọi thứ trở nên thực sự vô vọng, thì vẫn còn đủ thời gian để tôi từ từ rút lui. Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đang gọi chúng ta là những người tận tụy với Ngài. Đức Chúa Trời có thực sự là một Đức Chúa Trời có thể nhìn tận thâm tâm của con người không?” Để tránh hiểu lầm kiểu này nên chỉ đến tận cuối cùng, Đức Chúa Trời mới lưu ý vào các trạng thái tâm lý của nhiều loại người khác nhau, khiến mọi người chuyển từ trạng thái mà bên trong thì nghi ngờ còn bên ngoài thì họ tỏ ra vui vẻ sang trạng thái mà họ bị thuyết phục bằng tấm lòng, bằng lời và bằng sự chứng kiến. Theo cách này, con người đã có ấn tượng sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời, kết quả đương nhiên là con người trở nên sợ hãi hơn một chút, tôn kính hơn một chút và hơn nữa đã hiểu rõ hơn về Đức Chúa Trời. Cuối cùng, để xoa dịu nỗi lo lắng của con người, Đức Chúa Trời đã phán: “...Nhưng vì quá khứ là quá khứ, và giờ đây đã là hiện tại, nên chẳng cần phải hoài niệm vấn vương về quá khứ nữa, hay cũng chẳng cần phải nghĩ ngợi về tương lai”. Cách thức phán dạy theo kiểu căng thẳng, hài hòa nhưng súc tích này thậm chí còn có tác dụng lớn hơn, khiến cho hết thấy những ai đọc lời Ngài đều thấy sự sáng một lần nữa từ giữa sự tuyệt vọng của quá khứ, cho đến khi họ nhìn thấy sự khôn ngoan và những việc làm của Đức Chúa Trời, có được danh xưng “dân sự của Đức Chúa Trời”, loại bỏ những đám mây nghi ngờ trong lòng họ, và sau đó biết đến bản thân từ những khuôn mẫu thay đổi trong trạng thái tâm lý của họ. Những tình cảnh này lần lượt dao động lên xuống, dẫn đến nỗi bất hạnh và sự đau buồn, niềm hạnh phúc và sự vui vẻ. Trong chương này, Đức Chúa Trời đã phác họa

đường nét của con người giống y như thật và sống động trong từng chi tiết đến mức hoàn hảo. Đó thực sự là điều mà con người không thể đạt được, điều thực sự vạch trần những bí mật trong nơi thâm kín nhất trong lòng người. Liệu đây có thể là điều mà con người có khả năng thực hiện không?

Ngay sau đây, và thậm chí còn quan trọng hơn, là phân đoạn bên dưới, trực tiếp tiết lộ sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời đến con người, và hơn nữa, là phần quan trọng nhất: “Là con người, bất cứ ai đi ngược lại hiện thực, và không làm theo sự hướng dẫn của Ta đều sẽ không có kết cục tốt đẹp, mà chỉ tự chuốc lấy rắc rối. Trong mọi sự xảy ra trong vũ trụ, chẳng có sự gì mà Ta không có phán quyết cuối cùng”. Chẳng lẽ đây không phải là sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời sao? Điều này đủ cho thấy rằng có rất nhiều trường hợp những người chống lại sắc lệnh quản trị này. Dựa vào những điều trên, Đức Chúa Trời tiếp tục khuyên giục mọi người đừng suy nghĩ cho vận mệnh của bản thân. Nếu con người dám ước muốn thoát khỏi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, thì hậu quả sẽ thảm khốc ngoài sức tưởng tượng. Sau đó điều này khiến cho hết thảy những ai đã trải nghiệm sự khai sáng và soi sáng trong những lời này hiểu rõ hơn về sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời cũng như hiểu được rằng sự oai nghi của Ngài là không thể bị xúc phạm, và do đó trở nên dày dạn và vững chãi hơn, xanh tươi như một cây tùng, dãi gió dầm sương, đứng vững trước mối đe dọa của giá rét khắc nghiệt, tiếp tục tăng thêm sức sống xanh tươi cho thiên nhiên. Hầu hết mọi người, khi gặp phải phân đoạn này, cảm thấy hoang mang như thể họ đã lạc vào một loại mê cung nào đó; điều này là vì nội dung của lời Đức Chúa Trời thay đổi tương đối nhanh, và vì vậy chín trong số mười người bước vào một mê cung khi họ cố gắng hiểu những tâm tính bại hoại của chính mình. Để công tác có thể diễn ra suôn sẻ hơn trong tương lai, để những nghi ngờ trong lòng của hết thảy mọi người có thể được xóa bỏ, và để hết thảy có thể tiến xa thêm một bước trong niềm tin của họ vào sự thành tín của Đức Chúa Trời, Ngài nhấn mạnh ở cuối phân đoạn đó rằng: “Mỗi một người chân thành yêu mến Ta sẽ chắc chắn quay trở về trước ngôi Ta”. Do đó, tâm trí của những người đã trải qua vài tháng công tác của Ngài ngay lập tức giảm bớt phần nào sự lo sợ của mình. Hơn nữa, trái tim của họ, đã lơ lửng trong không trung, trở lại tình trạng của chúng trước đây như thể là trút được một gánh nặng. Họ không còn phải suy nghĩ cho số phận của mình; hơn nữa, họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không còn phán những lời sáo rỗng. Bởi vì con người tự cho mình là đúng, nên không có một người nào không cho rằng họ thể hiện sự tận tâm tốt độ đối với Đức Chúa Trời; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời cố tình nhấn mạnh vào từ “một người chân thành” – để đạt được kết cục tốt hơn. Điều này là để mở đường và đặt nền tảng cho bước công tác tiếp theo của Ngài.

Chương 3

Ngày nay không còn là Thời đại Ân điển, cũng không còn là thời đại của lòng thương xót, mà là Thời đại Vương quốc mà dân sự của Đức Chúa Trời được tỏ lộ, thời đại mà Đức Chúa Trời làm việc trực tiếp thông qua thần tính. Do đó, trong chương này của lời Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời dẫn dắt tất cả những ai chấp nhận lời Ngài vào lĩnh vực thuộc linh. Trong đoạn mở đầu, Ngài thực hiện trước những sự chuẩn bị này, và nếu một người sở hữu kiến thức về lời Đức Chúa Trời, người đó sẽ lần theo dấu vết mà tìm, và sẽ trực tiếp nắm bắt được những gì Đức Chúa Trời mong muốn đạt được nơi dân sự của Ngài. Trước đây, mọi người được thử bằng cách áp dụng danh hiệu “những kẻ phục vụ”, và hôm nay, sau khi họ đã chịu sự thử luyện, sự đào luyện của họ chính thức bắt đầu. Thêm nữa, mọi người phải có một kiến thức tốt hơn về công tác của Đức Chúa Trời dựa trên nền tảng những lời của quá khứ, và phải xem lời và thân vị, Thần và thân vị, như một chỉnh thể không thể tách rời – như một miệng, một lòng, một hành động, và một nguồn. Đây là yêu cầu cao nhất mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho con người kể từ khi sáng thế. Từ đây, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời mong muốn dành một phần công sức của Ngài cho dân sự của Ngài, rằng Ngài muốn làm một số dấu kỳ phép lạ nơi họ, và quan trọng hơn, Ngài muốn làm cho tất cả mọi người vâng phục toàn bộ công tác và những lời của Đức Chúa Trời. Một mặt, chính Đức Chúa Trời bảo vệ lời chứng của Ngài, và mặt khác, Ngài đã đặt ra những yêu cầu cho dân sự của Ngài, và đã trực tiếp ban ra các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời cho quần chúng: Do đó, bởi các người được xưng là dân sự của Ta, nên không giống như trước đây, các người nên nghe và tuân theo lời nói phát ra từ Thần của Ta, theo sát công việc của Ta, không được tách rời Thần của Ta và xác thịt của Ta, vì chúng ta vốn là một, vốn không thể tách rời. Ở đây, để ngăn con người thờ ơ với Đức Chúa Trời nhập thể, một lần nữa có sự nhấn mạnh ở những lời “vì chúng ta vốn là một, vốn không thể tách rời”; bởi vì sự thờ ơ như thế là nhược điểm của con người, nên điều này một lần nữa được liệt ra trong những sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Tiếp theo, Đức Chúa Trời thông báo cho con người về những hậu quả của việc xúc phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời mà không che giấu điều gì, bằng cách phán: “Họ sẽ chịu thua thiệt, sẽ chỉ có thể tự chuốc trái đắng do mình gây ra”. Bởi con người yếu đuối, nên sau khi nghe những lời này, họ không thể không trở nên cảnh giác hơn với Đức Chúa Trời trong lòng mình, bởi “trái đắng” đủ để khiến con người suy ngẫm một lúc. Người ta có nhiều cách diễn dịch về “trái đắng” mà Đức Chúa Trời nói đến này: bị phán xét bởi lời hay bị trục xuất khỏi vương quốc, hay bị cô lập

một khoảng thời gian, hay xác thịt bị Sa-tan làm cho bại hoại và bị tà linh ám, hay bị Thần của Đức Chúa Trời từ bỏ, hay xác thịt bị kết liễu và đày xuống âm phủ. Những cách diễn dịch này là điều mà suy nghĩ của con người có thể đạt đến, và do đó trong trí tưởng tượng của mình, con người không thể đi xa hơn thế. Nhưng suy nghĩ của Đức Chúa Trời không giống của con người; nói thế nghĩa là, “trái đấng” không ám chỉ bất kỳ điều nào kể trên, mà chỉ mức độ hiểu biết về Đức Chúa Trời của con người sau khi nhận lãnh sự xử lý của Đức Chúa Trời. Nói rõ hơn, khi ai đó tùy tiện chia tách Thần của Đức Chúa Trời và lời Ngài, hay chia tách lời và thân vị, hay Thần và xác thịt mà chính Ngài mặc lấy, thì người này không chỉ không có khả năng biết Đức Chúa Trời trong những lời của Ngài, mà ngoài ra, nếu họ nảy sinh chút ngờ vực về Đức Chúa Trời, họ sẽ trở nên mù quáng trên mọi bước đường. Không phải như mọi người tưởng tượng rằng họ bị cắt giảm trực tiếp, mà đúng hơn là họ đang dần rơi vào hình phạt của Đức Chúa Trời – nói thế nghĩa là, họ rơi vào những đại họa, và không ai có thể tương thích với họ, như thể họ đã bị tà linh ám, và như thể họ là một con ruồi không đầu, đâm vào mọi thứ khi đến bất cứ nơi đâu. Dù vậy, họ vẫn không thể rời đi. Trong lòng họ, mọi thứ gian khó khôn tả, như thể có nỗi đau khổ không tả xiết trong lòng họ – nhưng họ không thể mở miệng, và họ trải qua cả ngày trong sự mê mụ, không thể cảm nhận Đức Chúa Trời. Chính trong những hoàn cảnh này mà các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời đe dọa họ, để họ không dám rời khỏi hội thánh cho dù không có sự vui hưởng gì – đây là điều được gọi là “tấn công cả trong lẫn ngoài”, và cực kỳ khó chịu đựng đối với con người. Điều đã được nói đến ở đây khác với những quan niệm của con người – và đó là vì, trong những hoàn cảnh ấy, họ vẫn biết tìm kiếm Đức Chúa Trời, và điều này xảy ra khi Đức Chúa Trời quay lưng với họ, và điều quan trọng hơn là, giống như một người ngoại đạo, họ hoàn toàn không có khả năng cảm nhận Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không trực tiếp cứu rỗi những người như thế; khi trái đấng của họ cạn, đó là khi ngày sau rốt của họ đã đến. Nhưng lúc này, họ vẫn tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, ao ước được vui hưởng thêm chỉ một chút nữa – nhưng lần này khác với quá khứ, trừ những trường hợp đặc biệt.

Tiếp theo, Đức Chúa Trời cũng giải thích những phương diện tích cực cho tất cả, và nhờ đó, họ một lần nữa có được sự sống – bởi trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã nói rằng những kẻ phục vụ không có sự sống, nhưng hôm nay Đức Chúa Trời đột nhiên nói về “cuộc sống bên trong”. Chỉ có nói về sự sống thì mọi người mới biết rằng vẫn có thể có sự sống của Đức Chúa Trời bên trong họ. Theo cách này, tình yêu Đức Chúa Trời của họ tăng lên nhiều lần, và họ hiểu biết nhiều hơn về tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Do đó, sau khi nhìn thấy những lời này, tất cả mọi người đều ăn năn về những lỗi lầm trước kia của họ, và âm thầm rơi những

giọt nước mắt hối lỗi. Hầu hết cũng thắm quyết tâm phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đôi khi, lời Đức Chúa Trời xuyên thấu tận đáy lòng người, khiến con người khó chấp nhận chúng, và khó mà được bình yên. Đôi khi, lời Đức Chúa Trời chân thành, tha thiết, và sưởi ấm lòng người, đến nỗi sau khi đọc xong, mọi người như chiên con gặp lại mẹ sau nhiều năm lưu lạc. Nước mắt họ giàn giụa, họ tràn trề xúc cảm, và họ rất muốn lao vào vòng tay Đức Chúa Trời, khóc than nức nở, giải tỏa nỗi đau khôn tả đã chứa trong lòng họ nhiều năm, để tỏ lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời. Nhờ vài tháng thử luyện, họ đã trở nên hơi quá nhạy cảm, như thể họ vừa phải chịu một cơn chấn động thần kinh, như một người tàn phế đã phải nằm liệt giường nhiều năm. Để khiến họ kiên vững với niềm tin của mình vào lời Đức Chúa Trời, nhiều lần Đức Chúa Trời nhấn mạnh những lời sau: “Để công việc tiếp theo của Ta có thể thông suốt không trở ngại, mà Ta dùng sự tinh luyện của lời nói để kiểm tra những người trong nhà của Ta”. Ở đây, Đức Chúa Trời phán: “để kiểm tra những người trong nhà của Ta”; đọc kỹ chúng ta thấy rằng khi mọi người đang hành động như những kẻ phục vụ, họ vẫn là dân sự trong nhà Đức Chúa Trời. Hơn nữa, những lời này nhấn mạnh sự chân thật của Đức Chúa Trời đối với danh hiệu “dân sự của Đức Chúa Trời”, mang đến mọi người một sự giải tỏa phần nào trong lòng họ. Thế thì tại sao Đức Chúa Trời đã hết lần này đến lần khác chỉ ra nhiều biểu hiện nơi con người sau khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, hoặc khi danh hiệu “dân sự của Đức Chúa Trời” chưa được tỏ lộ? Có phải chỉ để cho thấy Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời nhìn sâu vào lòng người không? Đây chỉ là một phần lý do – và ở đây, nó chỉ là thứ yếu. Đức Chúa Trời làm như vậy để khiến cho tất cả mọi người bị thuyết phục hoàn toàn, để mỗi người có thể, từ lời Đức Chúa Trời, biết được những thiếu sót của bản thân và biết được những khiếm khuyết trước kia của chính mình trong cuộc sống, và quan trọng hơn, để đặt nền móng cho bước công tác tiếp theo. Con người chỉ có thể cố gắng biết Đức Chúa Trời và theo đuổi việc noi gương Đức Chúa Trời dựa trên nền tảng hiểu biết chính mình. Bởi những lời này, mọi người chuyển từ tiêu cực và bị động sang tích cực và chủ động, và điều này cho phép phần công tác thứ hai của Đức Chúa Trời được bén rễ. Có thể nói rằng, với bước công tác này làm nền tảng, phần công tác thứ hai của Đức Chúa Trời trở thành chuyện đơn giản, chỉ cần một chút công sức. Do đó, khi mọi người trút bỏ nỗi buồn trong lòng, và trở nên tích cực, chủ động, thì Đức Chúa Trời nhân cơ hội này đưa ra những yêu cầu khác cho dân sự của Ngài: “Lời của Ta được phát ra và bày tỏ trong mọi lúc và ở mọi nơi, thế nên các ngươi cũng nên nhận thức về mình trước Ta mỗi giờ mỗi phút. Bởi vì hôm nay không giống như trước kia, các ngươi không còn muốn là có thể làm được, mà phải dưới sự hướng dẫn của lời của Ta, có thể khuất phục bản thân, lấy lời của Ta làm

cơ sở, không được hành động tùy tiện”. Ở đây, Đức Chúa Trời chủ yếu nhấn mạnh “Lời của Ta”; trong quá khứ cũng vậy, Ngài đã đề cập đến “Lời của Ta” nhiều lần, và vì thế, mỗi người không thể không chú ý một chút đến điều này. Bởi đó, phần cốt lõi trong bước công tác tiếp theo của Đức Chúa Trời được chỉ ra: Tất cả mọi người đều phải hướng sự chú ý đến lời Đức Chúa Trời, và không được có bất kỳ tình yêu nào khác. Tất cả đều phải nâng niu những lời được phán từ miệng Đức Chúa Trời, và không được coi nhẹ chúng; nhờ thế mà những tình cảnh trước đây trong hội thánh sẽ chấm dứt, khi một người đọc lời Đức Chúa Trời và nhiều người nói amen và vâng phục. Lúc đó, mọi người đã không biết những lời của Đức Chúa Trời, mà xem chúng là vũ khí tự vệ. Để đảo ngược điều này, Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu mới, cao hơn trên đất dành cho con người. Để ngăn con người khỏi trở nên tiêu cực và thụ động sau khi thấy những tiêu chuẩn cao và yêu cầu nghiêm ngặt của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời khích lệ con người nhiều lần bằng cách phán: “Bởi đã xảy ra tình cảnh ngày hôm nay, các người cũng không cần quá đau lòng, hối tiếc cho tất cả những gì đã làm trong quá khứ, lòng độ lượng của Ta mênh mông như trời bể, lẽ nào con người có thể làm đến mức nào, có thể nhận thức về Ta đến đâu, Ta lại còn không nắm rõ như trong lòng bàn tay ư?”. Những lời tha thiết và chân thành này đột nhiên mở mang tâm trí mọi người, và lập tức đưa họ từ tuyệt vọng với tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trở nên tích cực và chủ động, bởi Đức Chúa Trời phán bằng cách nắm bắt sự yếu đuối trong lòng con người. Tự lúc nào không hay, mọi người luôn cảm thấy hổ thẹn trước Đức Chúa Trời bởi những hành động trong quá khứ của họ, và họ bày tỏ sự ăn năn hết lần này đến lần khác. Do đó, Đức Chúa Trời mặc khải những lời này đặc biệt tự nhiên và bình thường, để mọi người không cảm thấy lời Đức Chúa Trời cứng nhắc và tẻ nhạt, mà vừa nghiêm khắc vừa mềm mỏng, và sống động như thật.

Từ khi sáng thế đến nay, Đức Chúa Trời đã âm thầm sắp đặt mọi thứ cho con người từ cõi tâm linh, và chưa bao giờ mô tả sự thật của cõi tâm linh cho con người. Ấy thế mà hôm nay, Đức Chúa Trời đột nhiên nói về tình hình chung của cuộc chiến đang diễn ra ác liệt trong đó, điều tự nhiên khiến con người vô đầu bút tai, cảm nhận sâu hơn rằng Đức Chúa Trời thật sâu nhiệm và không thể dò lường, và khiến họ càng khó định vị nguồn gốc của lời Đức Chúa Trời hơn. Có thể nói rằng tình trạng dàn trận của cõi tâm linh đưa tất cả mọi người đi vào tâm linh. Đây là phần quan trọng đầu tiên trong công tác tương lai, và là manh mối cho phép con người bước vào lĩnh vực thuộc linh. Từ đây, có thể thấy rằng bước công tác tiếp theo của Đức Chúa Trời chủ yếu nhắm tới tâm linh, mục tiêu chính là cho tất cả mọi người hiểu biết nhiều hơn về những việc làm kỳ diệu của Thần Đức Chúa Trời trong xác thịt, từ

đó cho tất cả những ai trung thành với Đức Chúa Trời hiểu biết nhiều hơn về sự ngu ngốc và bản tính của Sa-tan. Mặc dù họ không được sinh ra trong cõi thuộc linh, nhưng họ cảm thấy như thể đã trông thấy Sa-tan, và một khi họ có cảm giác này, Đức Chúa Trời lập tức đổi sang cách nói khác – và một khi con người đã đạt được cách nghĩ này, Đức Chúa Trời hỏi: “Vì sao Ta phải gấp rút huấn luyện các người? Vì sao Ta phải cho các người biết tình hình thực sự của cõi tâm linh? Vì sao Ta luôn phải nhắc nhở và khuyến khích các người?” vân vân – cả một loạt câu hỏi gọi lên nhiều thắc mắc trong tâm trí mọi người: Tại sao Đức Chúa Trời phán với giọng điệu này? Tại sao Ngài phán về những vấn đề của lĩnh vực thuộc linh, và không phán về những đòi hỏi của Ngài đối với con người trong thời gian xây dựng hội thánh? Tại sao Đức Chúa Trời không đánh vào những quan niệm của con người bằng cách tỏ lộ những mâu nhiệm? Chỉ cần suy nghĩ kỹ hơn một chút, con người đạt được một chút kiến thức về những bước công tác của Đức Chúa Trời, và do đó, khi họ đối mặt với những thử thách trong tương lai, trong họ sinh ra một cảm giác ghê tởm Sa-tan thật sự. Và kể cả khi họ gặp những sự thử luyện trong tương lai, họ vẫn có thể biết Đức Chúa Trời và khinh ghét Sa-tan sâu sắc hơn, và bởi đó rửa sạch Sa-tan.

Cuối cùng, ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ hoàn toàn với con người: “để mỗi lời của Ta có thể bắt rễ, nở hoa và kết trái trong tâm của các người, quan trọng hơn là có thể đơm nhiều trái. Bởi thứ Ta cần không phải là những đóa hoa sặc sỡ và tươi tốt, mà là trái đầy trĩu trĩu, đồng thời không phải là thứ biến chất”. Trong số những yêu cầu lặp lại của Đức Chúa Trời đối với dân sự của Ngài, đây là yêu cầu toàn diện nhất trong tất cả, là điểm chính yếu, và được thẳng thắn đưa ra. Ta đã chuyển từ làm việc trong nhân tính bình thường sang làm việc trong thần tính hoàn toàn; do đó, trong quá khứ, trong những lời dễ hiểu của Ta, Ta không cần thêm bất kỳ giải thích bổ sung nào, và hầu hết mọi người đều có thể hiểu ý nghĩa của lời Ta. Vậy nên, lúc đó chỉ cần mọi người biết lời Ta và có khả năng nói về tính hiện thực. Tuy nhiên, bước này thì rất khác. Thần tính của Ta đã hoàn toàn tiếp quản, và không còn chỗ cho nhân tính đóng vai trò. Do đó, nếu những người trong số dân sự của Ta muốn hiểu ý nghĩa thật của lời Ta, thì họ gặp khó khăn vô cùng. Chỉ thông qua những lời phán của Ta, họ mới có thể đạt được sự khai sáng và soi sáng, và nếu không thông qua kênh này, thì bất kỳ ý nghĩ nào về việc nắm bắt mục tiêu của lời Ta đều là những mơ mộng hão huyền vu vơ. Khi tất cả mọi người hiểu biết nhiều hơn về Ta sau khi chấp nhận những lời phán của Ta là khi dân sự của Ta sống thể hiện ra Ta, đó là khi công tác trong xác thịt của Ta được hoàn tất, và là khi thần tính của Ta được sống trọn hoàn toàn trong xác thịt. Vào lúc này, tất cả mọi người sẽ biết Ta trong xác thịt, và sẽ thật sự có thể nói rằng Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, và đây sẽ

là thành quả. Điều này càng cho thấy Đức Chúa Trời đã phát chán việc xây dựng hội thánh – nghĩa là: “những bông hoa trong nhà kính mặc dù nhiều vô số kể và thu hút mọi du khách, nhưng khi hoa tàn, lại càng tan tác vô cùng giống như quỷ kế của Satan, chẳng ai đoái hoài đến”. Mặc dù Đức Chúa Trời cũng đã đích thân công tác trong thời gian xây dựng hội thánh, nhưng bởi Ngài là Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ, nên Ngài không có hoài niệm về những vấn đề của quá khứ. Để ngăn con người nghĩ về quá khứ, Ngài đã dùng những lời “lại càng tan tác vô cùng giống như quỷ kế của Sa-tan”, điều cho thấy Đức Chúa Trời không tuân theo học thuyết. Một số người có thể diễn dịch sai ý muốn của Đức Chúa Trời, và hỏi: Vì đó là công tác được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, vậy tại sao Ngài phán “nhưng khi hoa tàn, chẳng ai đoái hoài đến”? Những lời này cho con người một sự mặc khải. Điều quan trọng nhất là chúng cho phép tất cả mọi người có một xuất phát điểm mới và đúng đắn; chỉ khi đó họ mới có thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, dân sự của Đức Chúa Trời sẽ có thể dâng lời ngợi khen thật đến Đức Chúa Trời, không gượng ép, và đến từ tấm lòng họ. Đây là những gì thuộc trọng tâm của kế hoạch quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, đây là sự kết tinh của kế hoạch quản lý 6.000 năm này: để cho tất cả mọi người biết ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời – để họ thực sự biết Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nghĩa là, những việc làm của Đức Chúa Trời trong xác thịt – hầu cho họ phủ nhận Đức Chúa Trời mơ hồ, và biết Đức Chúa Trời của hôm nay và cũng là của hôm qua, và hơn thế nữa, của ngày mai, là Đấng đã thật sự và thực tế hiện hữu từ trước vô cùng cho đến đời đời. Chỉ khi ấy Đức Chúa Trời mới bước vào sự nghỉ ngơi!

Chương 4

Để ngăn tất cả mọi người không quay đầu và bị cuốn đi mất sau sự chuyển hóa từ tiêu cực sang tích cực, trong chương cuối lời phán của Đức Chúa Trời, khi mà Đức Chúa Trời đã phán ra những yêu cầu cao nhất đối với dân sự của Ngài – khi mà Đức Chúa Trời đã bảo mọi người về ý muốn của Ngài ở giai đoạn này trong kế hoạch quản lý của Ngài – Ngài trao cho họ cơ hội để suy ngẫm lời Ngài, đó là để giúp họ đưa ra quyết định làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời vào lúc sau rốt. Khi con người ở trong những điều kiện lạc quan, Đức Chúa Trời lập tức bắt đầu hỏi họ về khía cạnh khác của vấn đề. Ngài hỏi một loạt các câu hỏi mà mọi người khó hiểu được: “Tình yêu của các ngươi dành cho Ta có bị nhơ bẩn bởi sự ô uế không? Lòng trung thành của các ngươi với Ta có thuần khiết và hết lòng không? Kiến thức của các ngươi về Ta có đúng không? Ta đã giữ bao nhiêu vị trí trong lòng các ngươi?”

Và vân vân. Trong nửa đầu của đoạn này, ngoại trừ hai lời khiển trách, phần còn lại chỉ gồm toàn bộ các câu hỏi. Cụ thể một câu hỏi – “Những lời phán của Ta đã thức tỉnh bên trong các ngươi chưa?” – rất phù hợp. Nó thực sự đánh ngay vào những điều thầm kín nhất trong sâu thẳm lòng người, khiến họ bất giác tự hỏi bản thân: “Mình có thật sự trung thành trong tình yêu Đức Chúa Trời không?”. Trong lòng, mọi người vô thức nhớ lại những trải nghiệm trong quá khứ của mình trong việc phụng sự: Họ bị đắm chìm trong sự tự tha thứ, sự tự nên công chính, tính tự cao tự đại, tính tự mãn, sự thỏa mãn và tự kiêu. Họ như một con cá lớn bị mắc lưới – sau khi rơi vào lưới, không dễ dàng để tự thoát thân. Hơn thế nữa, họ thường xuyên không bị ràng buộc, thường xuyên đánh lừa nhân tính bình thường của Đức Chúa Trời, và họ đặt bản thân lên hàng đầu trong mọi việc mình làm. Trước khi được gọi là “kẻ phục vụ”, họ như một con hổ con sơ sinh, tràn đầy năng lượng. Dù họ tập trung sự chú ý vào đời sống tới một mức độ nào đó, nhưng thỉnh thoảng họ chỉ làm chiếu lệ; như những nô lệ, họ đối xử qua loa với Đức Chúa Trời. Trong thời gian bị vạch trần là những kẻ phục vụ, họ tiêu cực, họ tụt lại phía sau, họ tràn ngập nỗi buồn phiền, họ phàn nàn về Đức Chúa Trời, họ gục đầu trong sự chán nản, vân vân. Mỗi bước trong những câu chuyện cảm động, tuyệt vời của riêng họ cứ vương vấn trong đầu. Thậm chí nó còn khiến họ khó ngủ, và họ dành cả ngày trong trạng thái mụ mẫm. Họ dường như đã bị Đức Chúa Trời loại bỏ lần thứ hai, bị rơi xuống âm phủ, và không có khả năng trốn thoát. Dù Đức Chúa Trời đã không làm gì khác hơn là đưa ra một vài câu hỏi khó trong đoạn đầu, nhưng hãy đọc kỹ – chúng cho thấy mục đích của Đức Chúa Trời còn hơn cả việc hỏi những câu hỏi này chỉ để hỏi; trong chúng chứa đựng một tầng nghĩa sâu hơn, một tầng nghĩa phải được giải thích chi tiết hơn nữa.

Tại sao Đức Chúa Trời từng phán rằng ngày hôm nay, sau tất cả, là ngày hôm nay, và vì ngày hôm qua đã trôi qua, không cần phải hoài niệm – thế mà trong câu đầu tiên ở đây, Ngài lại hỏi mọi người những câu hỏi, và khiến họ nghĩ ngược về quá khứ? Hãy nghĩ về việc đó: Tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu con người không hoài niệm về quá khứ, nhưng lại yêu cầu họ nghĩ về quá khứ? Có thể nào có một sai lầm trong lời Đức Chúa Trời không? Có thể nào nguồn gốc những lời này là sai? Tất nhiên là, những ai không chú ý đến lời Đức Chúa Trời sẽ không hỏi các câu hỏi thâm thúy như vậy. Nhưng lúc này, không cần phải nói về điều này. Trước hết, để Ta giải thích câu hỏi đầu tiên ở trên – câu “tại sao”. Dĩ nhiên, tất cả mọi người đều biết rằng Đức Chúa Trời đã nói Ngài không phán những lời sáo rỗng. Nếu lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, thì đều có một mục đích và ý nghĩa với chúng – đây hầu như là trọng tâm của câu hỏi. Thất bại lớn nhất của mọi người là sự bất lực trong việc thay đổi những cách thức ác độc và sự khó uốn nắn trong bản tính cũ của họ. Để

cho tất cả mọi người biết được bản thân mình một cách thấu đáo và thực tế hơn, đầu tiên Đức Chúa Trời dẫn dắt họ nghĩ về quá khứ, hầu để họ có thể phản tư về bản thân sâu sắc hơn, và do đó bắt đầu biết được rằng không một lời nào trong những lời Đức Chúa Trời là sáo rỗng, và rằng hết thảy những lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm trên những người khác nhau ở các mức độ khác nhau. Trong quá khứ, cách Đức Chúa Trời xử lý mọi người cho họ một chút kiến thức về Đức Chúa Trời và khiến sự chân thành hướng về Đức Chúa Trời của họ thành tâm hơn một chút. Từ “Đức Chúa Trời” chỉ chiếm 0.1 phần trăm trong mọi người và trong lòng họ. Đạt được nhiều thế này cho thấy Đức Chúa Trời đã thực hiện một lượng cứu rỗi khủng khiếp. Thật công bằng khi nói rằng sự hoàn thành của Đức Chúa Trời nhiều thế này trong nhóm người này – một nhóm bị lợi dụng bởi con rồng lớn sắc đỏ và bị Sa-tan chiếm hữu – đến độ họ không dám chỉ làm điều mình thích. Đó là vì việc Đức Chúa Trời chiếm hữu một trăm phần trăm lòng dạ của những kẻ đã bị Sa-tan sở hữu là điều không khả thi. Để tăng kiến thức của mọi người về Đức Chúa Trời trong bước tiếp theo, Đức Chúa Trời so sánh tình cảnh của những kẻ phục vụ trong quá khứ với tình cảnh của dân sự của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, bởi thế tạo được một sự tương phản rõ rệt làm tăng sự hổ thẹn của mọi người. Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “không biết giấu sự xấu hổ vào đâu”.

Thế thì, tại sao Ta nói rằng Đức Chúa Trời không đơn thuần hỏi chỉ để hỏi? Việc đọc kỹ từ đầu đến cuối chỉ ra rằng, dù những câu hỏi do Đức Chúa Trời đặt ra chưa được giải thích thấu đáo, tất cả chúng đều đề cập đến mức độ trung thành của mọi người đối với Đức Chúa Trời và kiến thức về Đức Chúa Trời; nói cách khác, chúng đề cập đến những tình cảnh thực tế của mọi người, những tình cảnh đáng thương và khó để họ mở lòng về chúng. Từ đây có thể thấy rằng vóc giặc của mọi người quá gầy gò, rằng kiến thức về Đức Chúa Trời của họ quá hời hợt, và sự trung thành của họ đối với Ngài quá nhơ bẩn và ô uế. Như Đức Chúa Trời đã phán, hầu hết mọi người đều thừa nước đục thả câu và chỉ ở đó cho đủ số lượng. Khi Đức Chúa Trời phán “Các ngươi có thực sự tin rằng mình không đủ tiêu chuẩn để trở thành dân sự của Ta không?” ý nghĩa thực sự của những lời này là giữa hết thảy mọi người, không ai phù hợp để là dân sự của Đức Chúa Trời. Nhưng để đạt được hiệu quả tốt hơn, Đức Chúa Trời sử dụng cách thức đặt câu hỏi. Cách thức này hiệu quả hơn nhiều so với những lời trong quá khứ, những lời đã nhấn tâm tấn công, chặt chém và giết chết mọi người, tới mức đâm thấu lòng họ. Giả sử Đức Chúa Trời đã trực tiếp phán thứ gì đó tẻ nhạt và vô vị như: “Các ngươi không trung thành với Ta, và sự trung thành của các ngươi bị vấy bẩn, Ta không giữ một vị trí tuyệt đối trong lòng các ngươi... Ta sẽ không để cho các ngươi còn nơi để tự trốn tránh bản thân mình, vì

không ai trong các người có khả năng làm dân sự của Ta”. Người có thể so sánh hai kiểu này, và dù nội dung của chúng như nhau, nhưng giọng điệu của mỗi kiểu thì khác nhau. Sử dụng những câu hỏi thì hiệu quả hơn nhiều. Do vậy, Đức Chúa Trời khôn ngoan dùng giọng điệu thứ nhất, cho thấy tính nghệ thuật mà Ngài áp dụng để phán dạy. Điều này không thể đạt được bởi con người, và do thế không có gì lạ khi Đức Chúa Trời phán: “Con người chỉ là những dụng cụ để Ta sử dụng. Sự khác biệt duy nhất giữa họ là vài kẻ thì tầm thường, còn vài người thì quý giá”.

Khi con người tiếp tục đọc, những lời Đức Chúa Trời đến nhanh và dồn dập, hầu như không cho mọi người cơ hội để thở, vì tuyệt nhiên không bao giờ Đức Chúa Trời dễ dàng với con người cả. Khi mọi người cảm thấy cực kỳ hối tiếc, Đức Chúa Trời từng cảnh báo họ một lần nữa: “Nếu các người hoàn toàn không biết tới các câu hỏi ở trên, thì điều này cho thấy rằng người đang thừa nước đục thả câu, rằng các người chỉ hiện diện cho có, và đến thời điểm Ta đã định trước, các người chắc chắn sẽ bị loại bỏ và ném vào vực sâu không đáy lần thứ hai. Đây là những lời cảnh báo của Ta, bất kỳ ai xem nhẹ chúng sẽ phải chịu sự phán xét của Ta, và vào thời điểm ấn định, sẽ gặp thảm họa”. Đọc những lời như vậy, mọi người không thể không nghĩ đến lúc họ bị ném vào vực sâu không đáy: Bị đe dọa bởi tai ương, bị cai quản bởi các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, kết cục của chính họ đang đợi họ, trong suốt một thời gian dài cảm thấy đau khổ, chán nản, bối rối, không thể nói lên nỗi sầu muộn trong lòng họ với bất kỳ ai – so với điều này, họ sẽ tốt hơn nếu xác thật họ được thanh tẩy... Khi suy nghĩ họ đạt được đến mức này, họ không thể không cảm thấy đau khổ. Nghĩ về việc họ đã như thế nào trong quá khứ, họ như thế nào ngày hôm nay, và ngày mai họ sẽ như thế nào, nỗi buồn trong lòng họ lớn lên, họ bắt đầu vô thức run rẩy, và vì thế họ trở nên càng kính sợ các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn. Khi họ chợt nghĩ ra rằng cụm từ “dân sự của Đức Chúa Trời” cũng chỉ là một cách nói, niềm vui trong lòng họ nhanh chóng chuyển thành nỗi đau đớn. Đức Chúa Trời đang sử dụng điểm yếu cốt tử của họ để tấn công họ, và lúc này, Ngài đang bắt đầu bước tiếp theo trong công tác của Ngài, khiến thần kinh của mọi người liên tục bị kích thích, và tăng ý thức của họ rằng các việc làm của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, rằng Đức Chúa Trời là không thể với tới được, rằng Đức Chúa Trời thánh khiết và thuần khiết, và rằng họ không phù hợp để là một trong các dân sự của Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ nỗ lực gấp đôi để cải thiện bản thân, không dám tụt lại phía sau.

Tiếp theo, để dạy mọi người một bài học, và khiến họ biết bản thân mình, tôn kính và kính sợ Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bắt đầu kế hoạch mới của Ngài: “Từ thuở sáng thế cho đến ngày nay, nhiều người đã bất tuân những lời Ta và do đó đã

bị vứt bỏ và loại trừ khỏi dòng chảy khôi phục của Ta; sau rốt là, thể xác của họ bị diệt vong và linh hồn của họ bị ném vào âm phủ, và thậm chí ngày nay họ vẫn phải chịu hành phạt nặng nề. Nhiều người đã tuân theo lời Ta, nhưng họ đã đi ngược lại sự khai sáng và soi sáng của Ta... và vài điều nữa...” Đây là những ví dụ thực tế. Trong những lời này, Đức Chúa Trời không chỉ cho toàn bộ dân sự của Đức Chúa Trời một lời cảnh báo thực tế để khiến họ biết việc làm của Đức Chúa Trời trong suốt các thời đại, mà còn đưa ra một sự miêu tả gián tiếp về một phần của những gì đang xảy ra ở thế giới thuộc linh. Điều này cho phép mọi người biết được rằng chẳng có gì tốt đẹp có thể đến từ sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời. Họ sẽ trở thành một vết ô nhục đời đời, và họ sẽ trở thành hiện thân của Sa-tan, và một bản sao của Sa-tan. Trong lòng Đức Chúa Trời, khía cạnh ý nghĩa này có tầm quan trọng thứ yếu, vì những lời này đã khiến con người run rẩy và không biết phải làm gì. Mặt tích cực của điều này là việc, khi con người run sợ, họ cũng học được vài chi tiết của thế giới thuộc linh – nhưng chỉ vài chi tiết thôi, nên Ta phải giải thích một chút. Từ cánh cổng của thế giới thuộc linh, có thể thấy rằng có đủ mọi loại linh hồn. Tuy nhiên, một số ở âm phủ, một số ở địa ngục, một số ở hồ lửa, và một số ở vực sâu không đáy. Ở đây Ta nói thêm một chút. Bề ngoài mà nói, những linh hồn này có thể được chia ra theo nơi chốn; tuy nhiên nếu nói cụ thể, một số bị trực tiếp xử lý bởi hình phạt của Đức Chúa Trời, và một số nằm trong sự trói buộc của Sa-tan, điều mà Đức Chúa Trời tận dụng. Cụ thể hơn nữa, hình phạt của họ khác nhau tùy theo mức độ nghiêm trọng của hoàn cảnh của họ. Tại điểm này, để Ta giải thích thêm một chút. Những ai bị hành phạt bởi tay Đức Chúa Trời không có linh hồn trên đất, nghĩa là họ không có cơ hội được tái sinh. Những linh hồn dưới quyền của Sa-tan – những kẻ thù mà Đức Chúa Trời nói đến khi Ngài phán “đã trở thành kẻ thù của Ta” – liên quan đến những vấn đề trần thế. Những tà ma khác nhau trên đất hết thảy đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời, là đầy tớ của Sa-tan, và lý do tồn tại của chúng là để phục vụ, phục vụ hầu để chúng có thể là những vật làm nền cho các việc làm của Đức Chúa Trời. Do vậy, Đức Chúa Trời phán: “Những người này không chỉ bị Sa-tan bắt giữ mà đã trở thành tội nhân vĩnh cửu, trở thành kẻ thù của Ta, và họ trực tiếp chống đối Ta”. Sau đó, Đức Chúa Trời bảo mọi người về kiểu kết cục nào dành cho loại linh hồn này: “Họ là đối tượng phán xét ở đỉnh điểm cơn thịnh nộ của Ta”. Đức Chúa Trời cũng làm rõ tình cảnh hiện tại của họ: “Ngày nay chúng vẫn mù lòa, vẫn ở trong ngục tối”.

Để cho mọi người thấy tính chân thực của lời Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã dùng một ví dụ thực tế như là minh chứng (trường hợp của Phao-lô mà Ngài nói đến) hầu để lời cảnh báo của Ngài để lại trong mọi người một ấn tượng sâu sắc hơn. Để ngăn mọi người xem những điều được nói về Phao-lô như một câu chuyện, và

để ngăn họ nghĩ bản thân mình như những người ngoài cuộc – và hơn thế nữa, để ngăn họ bắt đầu khoe khoang về những thứ đã xảy ra hàng ngàn năm trước mà họ đã học được từ Đức Chúa Trời – Đức Chúa Trời không tập trung vào những trải nghiệm của Phao-lô trong suốt cuộc đời của ông. Thay vào đó, Đức Chúa Trời tập trung vào những hậu quả đối với Phao-lô và về kiểu kết cuộc mà ông ấy gặp phải, lý do tại sao Phao-lô chống lại Đức Chúa Trời, và làm sao mà Phao-lô đã gặp kết cục mà ông đã gặp phải. Điều Đức Chúa Trời tập trung vào chính là nhấn mạnh việc cuối cùng Ngài đã từ chối những hi vọng hão huyền của Phao-lô, và trực tiếp phơi bày tình cảnh của Phao-lô trong cõi thuộc linh: “Phao-lô bị Đức Chúa Trời trực tiếp hành phạt.” Vì mọi người tê liệt và không có khả năng hiểu được bất cứ điều gì trong những lời Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời thêm vào một sự giải thích (đoạn tiếp theo của lời phán), và bắt đầu phán về vấn đề liên quan đến một khía cạnh khác: “Bất cứ ai chống đối Ta (bằng cách chống lại không chỉ bản thân xác thịt của Ta mà quan trọng hơn, lời Ta và Thần của Ta – nghĩa là – thần tính của Ta), đều nhận lấy sự phán xét của Ta trong xác thịt của chúng”. Mặc dù, bề ngoài mà nói, những lời này có vẻ như không liên quan đến những lời ở trên và dường như không có bất cứ sự tương quan nào giữa hai thứ, nhưng đừng hốt hoảng: Đức Chúa Trời có những mục đích riêng của Ngài; những từ đơn giản “ví dụ ở trên chứng minh rằng” kết hợp một cách tự nhiên hai vấn đề dường như không liên quan đến nhau – đây là sự tài tình của những lời Đức Chúa Trời. Do đó mọi người được khai sáng thông qua câu chuyện của Phao-lô, và thế nên, vì mối liên hệ giữa đoạn ở trên và ở dưới, thông qua bài học do Phao-lô đem lại, họ theo đuổi để biết Đức Chúa Trời còn nhiều hơn nữa, đó chính xác là hiệu quả Đức Chúa Trời mong đạt được khi nói những lời đó. Tiếp theo, Đức Chúa Trời phán vài lời cung cấp sự trợ giúp và sự khai sáng cho lối vào sự sống của mọi người. Không cần Ta phải nói về điều này, người sẽ cảm thấy những điều này dễ hiểu. Tuy nhiên, điều Ta phải giải thích là khi Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta làm việc trong nhân tính bình thường, hầu hết mọi người đều đã liệu chừng bản thân dựa trên cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ta, và đã biết một chút về sự khôn ngoan và tâm tính của Ta. Hôm nay, Ta phán và hành động trực tiếp trong thần tính, và vẫn còn một số người sẽ tận mắt thấy cơn thịnh nộ và sự phán xét của Ta; hơn nữa, công tác chính của phần thứ hai trong kỷ nguyên phán xét là làm cho toàn bộ dân sự của Ta trực tiếp biết việc làm của Ta trong xác thịt, và làm cho tất cả các người trực tiếp thấy được tâm tính của Ta”. Một vài lời này kết lại công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính bình thường và chính thức bắt đầu phần thứ hai của công tác Đức Chúa Trời trong kỷ nguyên phán xét, được thực hiện trong thần tính, và báo trước kết thúc của một bộ phận dân chúng. Ở điểm này, điều đáng giải thích là Đức

Chúa Trời đã không nói với mọi người rằng đây là phần thứ hai của kỷ nguyên phán xét khi họ đã trở thành dân sự của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, Ngài chỉ giải thích rằng đây là phần thứ hai của kỷ nguyên phán xét sau khi nói với mọi người về ý muốn của Đức Chúa Trời mà những mục đích mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được trong giai đoạn này, và về bước cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trên đất. Không cần phải nói, ở đây cũng có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Khi người ta vừa đứng dậy khỏi giường bệnh, điều duy nhất họ quan tâm là liệu họ có chết hay không, hay liệu căn bệnh của họ có bị trục xuất khỏi thân xác họ không. Họ không để ý đến việc liệu họ sẽ tăng cân, hay liệu họ ăn diện quần áo phù hợp không. Do đó, chỉ khi mọi người hoàn toàn tin rằng họ là một trong những dân sự của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời mới phán những yêu cầu của Ngài, từng bước một, và bảo với mọi người kỷ nguyên hiện tại của ngày hôm nay là gì. Đó là bởi vì mọi người chỉ có năng lượng để tập trung vào những bước quản lý của Đức Chúa Trời một vài ngày sau khi họ đã hồi phục, và vì thế đây là thời điểm phù hợp nhất để bảo họ. Chỉ sau khi mọi người hiểu thì họ mới bắt đầu phân tích: Vì đây là phần thứ hai của kỷ nguyên phán xét, những yêu cầu của Đức Chúa Trời đã trở nên khắt khe hơn, và tôi đã trở thành một trong những dân sự của Đức Chúa Trời. Phân tích như thế là đúng, và cách phân tích này con người có thể đạt được; đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời dùng phương pháp phán dạy này.

Một khi mọi người hiểu được một chút, một lần nữa Đức Chúa Trời lại bước vào cõi thuộc linh để phán, và thế là một lần nữa họ lại rơi vào trận địa phục kích. Trong loạt các câu hỏi này, mọi người đều gãi đầu, bối rối, không biết ý muốn của Đức Chúa Trời nằm ở đâu, không biết trả lời câu hỏi nào của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không biết dùng ngôn ngữ nào để trả lời các câu hỏi của Ngài. Người ta tự hỏi không biết nên cười hay khóc. Với mọi người, những lời này dường như ẩn chứa những lẽ mầu nhiệm rất sâu sắc – nhưng sự thật thì hoàn toàn ngược lại. Ta cũng có thể giải thích thêm một chút cho người ở đây – nó sẽ khiến não người được nghỉ ngơi, và người sẽ cảm thấy rằng đây là một điều đơn giản không cần phải nghĩ đến. Trên thực tế, dù có nhiều lời, chúng chỉ chứa đựng duy nhất một mục đích Đức Chúa Trời nắm giữ: thu phục được sự trung thành của mọi người thông qua những câu hỏi này. Nhưng không thích hợp để nói trực tiếp điều này, nên Đức Chúa Trời một lần nữa sử dụng các câu hỏi. Tuy vậy, giọng điệu mà Ngài phán lại đặc biệt mềm mỏng, rất khác với lúc ban đầu. Dù chúng được Đức Chúa Trời hỏi, nhưng kiểu tương phản này đem đến cho mọi người một chừng mực nhẹ nhõm. Người cũng có thể đọc từng câu hỏi một; chẳng phải những điều này thường được đề cập trong quá khứ sao? Trong vài câu hỏi đơn giản này, có nội dung phong phú. Một số miêu tả về

tâm tính của mọi người: “Các người có sẵn lòng vui hưởng sự sống trên đất, điều tương tự như trên trời không?” Một số là “lời thề chiến binh” của mọi người mà họ thề trước Đức Chúa Trời: “Các người có thực sự có thể cho phép bản thân mình bị Ta xử tử, và được dẫn dắt bởi Ta, như một con chiên không?” Và một số trong đó là những yêu cầu của Đức Chúa Trời với con người: “Nếu Ta không phán trực tiếp, người có thể từ bỏ mọi thứ quanh mình và để bản thân cho Ta sử dụng không? Đây chẳng phải là hiện thực mà Ta yêu cầu sao? ...” Chúng cũng bao gồm những lời khuyên bảo và sự trấn an của Đức Chúa Trời dành cho con người: “Tuy nhiên, Ta yêu cầu các người không còn bị đè nặng bởi những mối nghi ngại nữa, rằng các người phải chủ động trong việc bước vào và nắm bắt được sự uyên thâm nhất của lời Ta. Điều này sẽ ngăn người hiểu sai lời Ta và không rõ về ý Ta, và vì thế mà vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta”. Cuối cùng, Đức Chúa Trời nói về những hi vọng của Ngài đối với con người: “Ta hy vọng rằng các người nắm bắt được các ý định của Ta đối với các người trong lời Ta. Không suy nghĩ gì thêm về tiền đồ của chính mình, và hành động như các người đã quyết định trước Ta để quy phục sự bố trí của Đức Chúa Trời trong mọi việc”. Câu hỏi cuối cùng có một ý nghĩa sâu sắc. Nó khiến người ta phải suy nghĩ, nó gây ấn tượng trong lòng mọi người, và khó quên, không ngừng vang lên, như một cái chuông sát ngay tai họ...

Ở trên là vài lời giải thích để người dùng tham khảo.

Chương 5

Khi Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu cho con người mà họ khó giải thích, và khi lời Ngài đánh thẳng vào lòng người và con người dâng lên tấm lòng thành của mình để Ngài vui hưởng, thì Đức Chúa Trời ban cho họ cơ hội để suy ngẫm, hạ quyết tâm và tìm kiếm một con đường thực hành. Bằng cách này, tất cả những ai là dân sự của Ngài sẽ một lần nữa, với nắm đấm siết chặt trong sự quyết tâm, hiến dâng toàn bộ hữu thể của mình cho Đức Chúa Trời. Có lẽ một số người có thể vạch ra kế hoạch và thiết lập lịch trình hàng ngày, khi họ chuẩn bị vận động bản thân để làm việc chăm chỉ, hiến dâng chút sức lực của mình cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, để mang lại cho nó sự vinh hiển và đẩy nó nhanh đến hồi kết. Ngay khi mọi người đang áp ủ tâm lý này, giữ chặt những điều này trong tâm trí khi họ lu bu những chuyện vặt vãnh, khi họ nói chuyện và khi họ làm việc, thì Đức Chúa Trời lại bắt đầu phán: “Tiếng nói Thần của Ta là sự thể hiện của toàn bộ tâm tính Ta. Các người có hiểu không?”. Con người càng quyết tâm, họ sẽ càng nóng lòng khao khát nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời và họ sẽ càng sốt sắng khao khát được Đức Chúa

Trời đưa ra yêu cầu cho mình. Vì lý do này, Đức Chúa Trời sẽ ban cho con người những gì họ muốn, tận dụng cơ hội này để truyền đạt lời Ngài, được sẵn sàng từ lâu, đến nơi sâu thẳm nhất trong thâm tâm hữu thể của họ. Mặc dù những lời này có thể dường như hơi gay gắt hoặc cộc cằn, nhưng đối với nhân loại, chúng nghe ngọt ngào không gì sánh được. Đột nhiên, trái tim họ bùng lên niềm vui, như thể họ đang ở trên thiên đàng hoặc đã được chuyển đến một cõi giới khác – một thiên đàng thực sự của trí tưởng tượng – nơi mà những chuyện của thế giới bên ngoài không còn tác động lên con người nữa. Để tránh tình huống mà con người sẽ nói từ bên ngoài và hành động từ bên ngoài, như họ đã quen làm trong quá khứ, và vì thế mà không thể đặt những gốc rễ đúng đắn, một khi những gì mọi người mong muốn trong lòng đã đạt được, và hơn nữa, một khi họ chuẩn bị đi làm với lòng nhiệt tình say mê, Đức Chúa Trời vẫn điều chỉnh cách nói của Ngài phù hợp với trạng thái tâm lý của họ, và một cách tóm lược, không giấu giếm, Đức Chúa Trời đã bác bỏ tất cả những nghi lễ ồn ào và mang tính chất tôn giáo mà họ giữ trong lòng. Như Đức Chúa Trời đã nói: “Các người đã thực sự thấy được tầm quan trọng nằm ở đây chưa?” Cho dù trước hay sau khi con người hạ quyết tâm làm một việc gì đó, thì họ cũng không đặt tầm quan trọng lớn lao vào việc biết Đức Chúa Trời trong hành động hoặc lời nói của Ngài, mà thay vào đó lại liên tục suy ngẫm về câu hỏi: “Ta có thể làm gì cho Đức Chúa Trời? Đó là vấn đề mấu chốt!”. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán: “Và các người có can đảm để gọi chính mình là dân sự của Ta trước mặt Ta – các người không biết xấu hổ, càng không có bất kỳ ý thức nào!”. Ngay sau khi Đức Chúa Trời phán những lời này, con người ngay lập tức bắt đầu nhận ra, và như thể bị điện giật, họ vội vã rút tay về chỗ an toàn nơi ngực mình, hết sức sợ hãi sẽ kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời lần thứ hai. Thêm vào đó, Đức Chúa Trời cũng đã nói: “Sớm muộn gì, những người như các người cũng sẽ bị khai trừ khỏi nhà Ta! Cứ cho rằng người đã đứng ra làm chứng cho Ta thì cũng đừng giả bộ như kẻ lão luyện với Ta!”. Nghe những lời như thế này, con người thậm chí còn sợ hãi hơn, như thể họ đã trông thấy một con sư tử. Họ biết rất rõ trong lòng. Họ không muốn bị sư tử ăn thịt, trong khi mặt khác, họ không biết làm thế nào để trốn thoát. Chính ngay lúc này, kế hoạch trong lòng con người tan biến không một dấu vết, tuyệt đối và hoàn toàn. Qua lời Đức Chúa Trời, Ta cảm thấy như thể Ta có thể nhìn thấy mọi khía cạnh trong sự hổ thẹn của con người: cúi đầu len lét như một thí sinh đã trượt kỳ thi đầu vào đại học, với những lý tưởng cao cả như vậy, gia đình hạnh phúc, tương lai tươi sáng, vân vân và vân vân, cùng với Bốn Công Cuộc Hiện Đại Hóa trước năm 2.000, tất cả đã biến thành một cuộc trò chuyện trống rỗng, tạo nên một kịch bản tưởng tượng trong một bộ phim khoa học viễn tưởng. Việc này là để đổi các yếu tố thụ động lấy

các yếu tố chủ động, khiến cho người ta giữa sự thụ động của mình có thể đứng lên trong vị trí mà Đức Chúa Trời đã giao cho họ. Điều đặc biệt quan trọng là thực tế rằng con người vô cùng sợ mất danh vị này; cứ như vậy, họ bám riết lấy tấm thẻ công sổ của mình, vô cùng sợ rằng ai đó có thể cố giật nó đi mất. Khi loài người ở trong tâm thế này, Đức Chúa Trời không lo lắng rằng con người sẽ trở nên thụ động, vì vậy, Ngài theo đó thay đổi lời phán xét của Ngài thành những lời chất vấn. Ngài không chỉ cho mọi người cơ hội để nghỉ lấy hơi, mà Ngài còn cho họ cơ hội để đem những khát vọng mà họ đã có trước giờ và sắp xếp chúng để tham khảo trong tương lai: Bất cứ điều gì không phù hợp đều có thể được sửa đổi. Điều này là bởi Đức Chúa Trời chưa bắt đầu công tác của Ngài – đây là một phần nhỏ may mắn giữa những điều bất hạnh to lớn – và hơn nữa, Ngài không kết tội họ. Vì vậy, hãy để Ta tiếp tục dành cho Ngài tất cả sự tận tâm của Ta!

Tiếp theo, người không được vì sợ hãi mà gác lại lời Đức Chúa Trời. Hãy nhìn ngó xem liệu Đức Chúa Trời có bất kỳ yêu cầu mới nào không. Chắc chắn, người sẽ khám phá ra một thứ như thế này: “Từ nay trở đi, trong tất cả mọi thứ, người phải bước vào tính hiện thực của sự thực hành; chỉ ba hoa như người đã từng trong quá khứ sẽ không thể nào được cho qua nữa”. Ở đây vẫn biểu lộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã luôn bảo vệ các nhân chứng của chính mình, và khi hiện thực của lời trong quá khứ đã đi đến hồi kết, không ai có thể hiểu thấu được kiến thức về “tính hiện thực của sự thực hành”. Điều này đủ để chứng minh sự thật trong những gì Đức Chúa Trời đã phán: “Ta tự mình thực hiện công tác”. Nó liên quan đến ý nghĩa thực sự của công tác trong thần tính, và cũng liên quan đến lý do mà loài người, sau khi đã đạt đến một điểm khởi đầu mới, thế nhưng vẫn không thể dò lường được ý nghĩa thực sự của lời Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, trong quá khứ, phần lớn con người bị mắc kẹt ở tính hiện thực trong lời Đức Chúa Trời, trong khi ngày nay họ không có manh mối nào về tính hiện thực của việc thực hành, hiểu chỉ những khía cạnh bề nổi của những lời này chứ không phải bản chất của chúng. Thậm chí quan trọng hơn, đó là bởi vì ngày nay, trong việc xây dựng vương quốc, không ai được phép can thiệp, mà chỉ răm rắp tuân theo Đức Chúa Trời như những cái máy tự động. Hãy nhớ kỹ điều này! Mỗi khi Đức Chúa Trời khơi lại quá khứ, Ngài bắt đầu phán về tình hình thực tế của ngày nay; đây là một kiểu nói tạo ra sự tương phản nổi bật giữa những gì đến trước và những gì đến sau, và vì lý do này có thể đạt được kết quả thậm chí tốt hơn, cho phép con người đặt hiện tại bên cạnh quá khứ, và bằng cách này tránh nhầm lẫn giữa hai điều đó. Đây là một khía cạnh trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và mục đích của nó là đạt được kết quả của công tác. Sau điều này, Đức Chúa Trời một lần nữa vạch trần sự xấu xí của

loài người, để nhân loại sẽ không bao giờ quên ăn uống lời Ngài mỗi ngày, và thậm chí quan trọng hơn, để họ biết chính mình và coi đây là bài học mà họ phải học hỏi mỗi ngày.

Sau khi nói những lời này, Đức Chúa Trời đã đạt được những hiệu quả là mục đích ban đầu của Ngài. Và vì vậy, không chú ý gì thêm đến việc con người có hiểu Ngài hay không, Ngài lướt qua điều này trong một vài câu, bởi vì công việc của Satan không liên quan gì đến nhân loại – điều mà con người không có manh mối gì. Bây giờ, rời khỏi cõi linh, hãy nhìn xa hơn về cách Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu của Ngài với nhân loại như thế nào: “Nghỉ ngơi trong nơi cư ngụ của mình, Ta quan sát kỹ càng: Tất cả mọi người trên đất đều hối hả, ‘du lịch vòng quanh thế giới’ và tắt bật qua lại, tắt cả vì số phận và tương lai của họ. Tuy nhiên, không một ai còn chút năng lượng dư nào để xây dựng vương quốc của Ta, thậm chí còn không bằng cái nỗ lực cần để lấy hơi hít thở”. Sau khi trao đổi những lời pha trò này với con người, Đức Chúa Trời vẫn không chú ý gì đến họ, mà vẫn tiếp tục nói từ góc nhìn của Thần, và, qua những lời này, tỏ lộ toàn bộ hoàn cảnh sống nói chung của loài người. Từ “du lịch vòng quanh thế giới” và “tắt bật qua lại”, cho thấy rõ cuộc sống của con người hoàn toàn thiếu vắng nội dung. Nếu không phải là sự cứu rỗi toàn năng của Đức Chúa Trời, và đặc biệt đối với những người sinh ra trong đại gia đình dòng dõi hoàng tộc Trung Quốc đang suy yếu, thì con người sẽ thậm chí có nguy cơ sống suốt cuộc đời hoài công vô ích, và họ sẽ rơi xuống Âm phủ hoặc địa ngục còn tốt hơn là đến với thế giới này. Dưới sự thống trị của con rồng đỏ vĩ đại, họ đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời mà không hề hay biết, và do đó, tự nhiên và vô tình rơi xuống dưới hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã lấy những cụm từ “giải thoát khỏi cơn hoạn nạn” và “kẻ vô ơn”, và đặt chúng tương phản với nhau để con người có thể biết rõ hơn về bản thân, từ đó tạo ra một vật làm nền cho ân điển cứu rỗi của Ngài. Việc này chẳng phải tạo ra một kết quả thậm chí hiệu quả hơn sao? Tất nhiên, Ta không cần phải nói thẳng ra rằng con người có thể từ nội dung của lời Đức Chúa Trời phán mà suy ra một ý quở trách, một ý cứu rỗi và kêu gọi, và một chút dấu hiệu buồn bã. Đọc những lời này, một cách vô thức, mọi người bắt đầu cảm thấy đau buồn, và không thể cầm được nước mắt... Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ không bị kìm lại vì một vài cảm giác đau buồn, cũng như Ngài sẽ không vì sự bại hoại của toàn thể loài người mà từ bỏ công tác kỷ luật dân sự của Ngài và đưa ra yêu cầu cho họ. Bởi vì điều này, các chủ đề của Ngài ngay lập tức chạm đến các tình huống như của ngày nay, và hơn nữa, Ngài tuyên bố với nhân loại về sự uy nghi của các sắc lệnh quản trị của Ngài để kế hoạch của Ngài sẽ tiếp tục tiến triển. Đây là lý do tại sao, theo sau điều này với tất cả tốc độ và cú đập thích hợp khi sắt

còn nóng, Đức Chúa Trời công bố vào thời điểm quan trọng này một hiến pháp cho các thời đại – một hiến pháp mà con người phải đọc, chú ý cẩn thận đến mọi điều khoản, trước khi họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Không cần phải đi sâu hơn vào điểm này ngay bây giờ; con người chỉ đơn giản phải đọc chăm chú hơn.

Hôm nay, các người – nhóm người ở đây – là những con người duy nhất có thể thực sự nhìn thấy lời Đức Chúa Trời. Mặc dù vậy, trong việc biết Đức Chúa Trời, con người ngày nay đã thua xa bất kỳ cá nhân nào trong các thời đại trước. Điều này đủ cho thấy rõ Sa-tan đã đầu tư bao nhiêu công sức vào con người trong vài nghìn năm qua, cũng như mức độ mà nó đã làm cho loài người bại hoại – một mức độ quá lớn đến mức dù nhiều lời Đức Chúa Trời đã phán ra, nhân loại vẫn không hiểu và không biết Ngài, mà thay vào đó còn dám nổi dậy và chống lại Ngài một cách công khai. Và vì vậy, Đức Chúa Trời thường đưa con người ở thời đại trước ra để con người thời nay so sánh, để ban cho con người thời nay, những người vô cảm và chậm hiểu, những điểm tham khảo thực tế. Bởi vì con người không có hiểu biết gì về Đức Chúa Trời, và vì họ thiếu đức tin chân thật vào Ngài, nên Đức Chúa Trời đã tuyên phán loài người là thiếu phẩm chất và lý trí; do đó, Ngài đã hết lần này đến lần khác, cho mọi người thấy sự khoan dung và ban cho họ sự cứu rỗi. Một cuộc chiến được đánh theo các tuyến này trong cõi linh: Đó là sự hy vọng vô ích của Sa-tan để làm bại hoại loài người ở một mức độ nhất định, khiến thế giới tồi tệ và xấu xa, và vì vậy kéo con người xuống vũng bùn với nó và phá hoại kế hoạch của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, kế hoạch của Đức Chúa Trời không phải là biến tất cả nhân loại thành những người biết Ngài, mà đúng hơn là chọn một phần để đại diện cho toàn bộ, để phần còn lại như là đồ phế thải, như hàng hóa lỗi bị ném vào đống rác. Do đó, mặc dù từ quan điểm của Sa-tan, việc chiếm hữu một vài cá nhân có vẻ là một cơ hội tuyệt vời để phá hoại kế hoạch của Đức Chúa Trời, một kẻ khờ khạo như Sa-tan có thể biết gì về ý định của Đức Chúa Trời chứ? Đây là lý do mà Đức Chúa Trời đã nói từ lâu rằng: “Ta đã che mặt để tránh nhìn vào thế giới này.” Chúng Ta biết một chút ít về điều này, và Đức Chúa Trời không yêu cầu con người có thể làm bất cứ điều gì; mà đúng hơn, Ngài muốn họ nhận ra rằng những gì Ngài làm là mầu nhiệm và không thể dò lường, và giữ Ngài trong sự tôn kính trong lòng họ. Nếu, như con người tưởng tượng, Đức Chúa Trời đã hành phạt họ mà không quan tâm đến hoàn cảnh, thì toàn bộ thế giới đã bị diệt vong từ lâu. Chẳng phải điều này đồng nghĩa với việc rơi ngay vào bẫy của Sa-tan sao? Và vì vậy, Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời Ngài để đạt được những thành quả mà Ngài dự tính, nhưng hiếm khi có thực tế xảy ra. Đây chẳng phải một ví dụ của lời Ngài sao: “Nếu Ta không thương hại về sự thiếu phẩm chất, lý trí và sự thông sáng của các người, thì tất cả các người sẽ diệt vong giữa sự trừng phạt của Ta, bị

xóa sổ khỏi sự tồn tại. Tuy nhiên, cho đến khi công tác của Ta trên đất hoàn thành, Ta sẽ vẫn khoan dung với loài người”?

Chương 6

Con người kinh ngạc khi họ đọc những lời phán của Đức Chúa Trời, và họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện một việc vĩ đại trong lĩnh vực thuộc linh, điều mà con người không có khả năng, và rằng chính Đức Chúa Trời phải đích thân hoàn thành. Do vậy, Đức Chúa Trời một lần nữa phán những lời về lòng khoan dung đối với nhân loại. Họ mâu thuẫn trong lòng: “Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của lòng thương xót và yêu thương nhân từ, Ngài là Đức Chúa Trời chỉ quật ngã con người mà thôi. Tại sao Ngài lại khoan dung với chúng ta? Có thể nào Đức Chúa Trời đã một lần nữa thay đổi phương pháp?” Khi những quan niệm và ý nghĩ này đi vào lòng họ, họ cố hết sức để đấu tranh chống lại chúng. Nhưng sau khi công tác của Đức Chúa Trời tiếp diễn một thời gian, Đức Thánh Linh làm công tác vĩ đại trong hội thánh, và mọi người bắt đầu thực hiện chức năng của họ, tất cả mọi người đều bước vào phương pháp của Đức Chúa Trời, bởi không ai có thể thấy bất kỳ sự sai sót nào trong những gì Đức Chúa Trời phán và làm. Đối với việc bước tiếp theo của Đức Chúa Trời chính xác sẽ là gì, không ai có chút ý niệm nào dù mơ hồ nhất. Như Đức Chúa Trời đã phán: “Trong tất cả những gì ở dưới trời, ai không nằm trong tay Ta chứ? Ai không hành động theo sự hướng dẫn của Ta chứ?” Tuy nhiên, Ta cho các ngươi một lời khuyên: Đối với những vấn đề mà các ngươi không rõ, không ai trong các ngươi phải nói hay làm bất cứ điều gì cả. Ta nói điều này không phải để làm giảm bầu nhiệt huyết của ngươi, mà để cho phép ngươi làm theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong hành động của mình. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngươi cũng không được nhụt chí hay trở nên hoài nghi bởi việc Ta đề cập đến “sai sót”; mục đích của Ta chủ yếu là để nhắc ngươi chú ý đến lời Đức Chúa Trời. Con người lại kinh ngạc khi đọc lời Đức Chúa Trời phán rằng: “Hãy tinh ý đối với những vấn đề về tâm linh, chăm chú đến lời Ta, và thực sự có khả năng coi Thần của Ta và hữu thể của Ta, cũng như lời Ta và hữu thể Ta là một tổng thể không thể tách rời, để tất cả mọi người có thể làm đẹp lòng Ta trong sự hiện diện của Ta”. Hôm qua, họ đã đọc những lời cảnh báo, những lời về lòng khoan dung của Đức Chúa Trời – nhưng hôm nay, Đức Chúa Trời đột nhiên nói về những vấn đề thuộc linh. Chuyện gì đang xảy ra? Tại sao Đức Chúa Trời lại cứ thay đổi phương pháp mà Ngài phán dạy? Tại sao toàn bộ điều này lại được coi là tổng thể không thể tách rời? Có thể nào những lời của Đức Chúa Trời là không thực tế không? Sau khi đọc kỹ lời Đức Chúa Trời, người

ta khám phá ra rằng khi xác thịt của Đức Chúa Trời và Thần của Ngài tách rời, xác thịt trở thành một cơ thể vật chất với những thuộc tính của xác thịt – cái mà con người gọi là một cái xác biết đi. Xác thịt nhập thể đến từ Thần: Ngài là hiện thân của Thần, Lời trở nên xác thịt. Nói cách khác, chính Đức Chúa Trời sống trong xác thịt. Đó là tính chất quan trọng của việc tách rời Thần của Đức Chúa Trời khỏi hữu thể của Ngài. Vì lý do đó, mặc dù Ngài được gọi là con người, nhưng Ngài không phải là loài người. Ngài không có những thuộc tính của con người, Ngài là hữu thể mà chính Đức Chúa Trời mặc lấy, hữu thể mà Đức Chúa Trời chấp nhận. Lời Đức Chúa Trời là hiện thân cho Thần của Đức Chúa Trời, và lời Đức Chúa Trời được trực tiếp mặc khải trong xác thịt – điều mà, hơn nữa, cho thấy rằng Đức Chúa Trời sống trong xác thịt và là Đức Chúa Trời thực tế hơn, qua đó chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và kết thúc thời đại con người phản nghịch với Đức Chúa Trời. Sau khi nói với mọi người về con đường để biết Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời lại thay đổi chủ đề lần nữa, hướng sang mặt kia của vấn đề.

“Ta đã đặt chân đến khắp mọi nơi, ta đã quan sát khắp khoảng không mênh mông của vũ trụ, và Ta đã bước đi giữa dân chúng, ném trái những ngọt bùi và đắng cay giữa con người”. Mặc dù đơn giản, những lời này không dễ hiểu cho nhân loại. Chủ đề đã thay đổi, nhưng về bản chất, nó vẫn như cũ: Nó vẫn cho phép con người biết về Đức Chúa Trời nhập thể. Tại sao Đức Chúa Trời lại nói Ngài đã ném trái những ngọt bùi và đắng cay giữa con người? Tại sao Ngài nói Ngài đã bước đi giữa dân chúng? Đức Chúa Trời là Thần, và Ngài cũng là hữu thể nhập thể. Không bị ràng buộc bởi những giới hạn của hữu thể nhập thể, Thần có thể đặt chân đến khắp mọi nơi, Thần có thể quan sát khắp khoảng không mênh mông của vũ trụ, cho thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời đầy đầy khắp vũ trụ, rằng Ngài bao phủ khắp các địa cực, rằng không điều gì là không được sắp đặt bởi tay Đức Chúa Trời và không nơi nào là không thể tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời. Mặc dù Thần đã trở nên xác thịt và được sinh làm người, sự hiện hữu của Thần không phủ nhận mọi nhu cầu của con người; chính hữu thể của Đức Chúa Trời cũng ăn, mặc, ngủ, và ở như bình thường, và Ngài làm những gì con người nên làm như bình thường. Nhưng bởi bản chất nội tại của Ngài là khác biệt, Ngài không phải là “con người” mà mọi người nói đến. Và mặc dù Ngài chịu khổ giữa nhân loại, Ngài không từ bỏ Thần bởi sự thống khổ này. Mặc dù Ngài được ban phúc lành, Ngài không quên Thần bởi những phúc lành này. Thần và hữu thể hoạt động trong quan hệ thâm lặng. Thần và hữu thể không thể bị tách rời, cũng chưa bao giờ bị tách rời, bởi hữu thể là hiện thân của Thần, Ngài đến từ Thần, Thần có một hình thể. Do vậy sự siêu việt là không thể đối với Thần trong xác thịt; nghĩa là, Thần không có khả năng với những điều siêu nhiên,

nghĩa là, Thần không thể tách khỏi thể xác vật chất. Nếu Ngài phải tách khỏi thể xác phàm tục, thì sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ mất hết ý nghĩa. Chỉ khi Thần được thể hiện hoàn toàn trong thể xác vật chất, con người mới có thể biết về chính Đức Chúa Trời thực tế, và chỉ khi đó ý muốn của Đức Chúa Trời mới được thành tựu. Chỉ sau khi giới thiệu tách bạch thân thể xác thịt và Thần với con người, Đức Chúa Trời mới chỉ ra sự mù quáng và bất tuân của con người: “Ấy thế mà chưa bao giờ con người thực sự biết Ta, chưa bao giờ chú ý đến Ta trong suốt các hành trình của Ta”. Một mặt, Đức Chúa Trời nói rằng Ngài bí mật ẩn trong thân thể xác thịt, không bao giờ làm bất cứ điều gì siêu nhiên để mọi người thấy; mặt khác, Ngài phàn nàn rằng con người không biết Ngài. Không có gì mâu thuẫn trong điều này. Trên thực tế, từ một quan điểm cụ thể, không khó để thấy rằng Đức Chúa Trời đạt được những mục đích của Ngài từ hai mặt này. Nếu Đức Chúa Trời phải trình diễn những dấu kỳ phép lạ, Ngài sẽ không cần đảm đương công tác lớn lao. Với chính miệng Ngài, Ngài sẽ đơn thuần rửa sạch con người đến chết, và họ sẽ chết ngay lập tức, và như thế mọi người sẽ bị thuyết phục – nhưng điều này không đạt được mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc trở nên xác thịt. Nếu Đức Chúa Trời thật sự phải hành động như thế, con người sẽ không bao giờ có thể chủ ý tin vào sự hiện hữu của Ngài. Họ sẽ không có khả năng có đức tin thật, và hơn nữa, sẽ nhầm lẫn ma quỷ là Đức Chúa Trời. Quan trọng hơn, con người sẽ không bao giờ có thể biết tâm tính của Đức Chúa Trời – và chẳng phải điều này là một phương diện ý nghĩa của hữu thể của Đức Chúa Trời trong xác thịt sao? Nếu mọi người không có khả năng biết Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời vô hình đó, Đức Chúa Trời siêu nhiên đó, sẽ mãi mãi thống trị giữa con người. Và trong điều này, chẳng phải con người sẽ bị thống lĩnh bởi những quan niệm của chính họ sao? Nói một cách đơn giản hơn, chẳng phải đó sẽ là Sa-tan, con quỷ thống trị sao? “Tại sao Ta nói Ta đã lấy lại quyền năng? Tại sao Ta nói có rất nhiều ý nghĩa của sự nhập thể?” Khoảnh khắc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chính là khoảnh khắc Ngài lấy lại quyền năng, và cũng chính là thời điểm thần tính của Ngài hiện lên trực tiếp để hành động. Hết thảy mọi người đều dần biết đến Đức Chúa Trời thực tế, và do đó hoàn toàn xóa bỏ vị trí của Sa-tan trong lòng họ, cho Đức Chúa Trời vị trí sâu hơn trong lòng họ. Trong quá khứ, con người đã thấy Đức Chúa Trời trong tâm trí họ với hình tượng của Sa-tan, như một Đức Chúa Trời vô hình và mơ hồ; và ấy thế mà họ tin Đức Chúa Trời này không chỉ hiện hữu, mà còn có khả năng thực hiện mọi dạng dấu kỳ phép lạ, và mặc khải nhiều lẽ mầu nhiệm, chẳng hạn như bộ mặt xấu xa của những kẻ bị ma quỷ thống lĩnh. Điều này đủ để chứng minh rằng Đức Chúa Trời trong tâm trí con người không phải là hình tượng của Đức Chúa Trời, mà là hình tượng của điều gì đó khác Đức Chúa Trời. Đức Chúa

Trời đã nói rằng Ngài ao ước chiếm được 0,1 phần trăm trong lòng con người. Đây là tiêu chuẩn cao nhất mà Ngài yêu cầu ở con người. Ngoài những gì ở bề mặt, còn có một phương diện thực tế của những lời này. Nếu không được giải thích như thế, con người sẽ nghĩ những yêu cầu của Đức Chúa Trời với họ quá thấp, như thể Đức Chúa Trời đã hiểu quá ít về họ. Chẳng phải đây là tâm thái của con người sao?

Bằng cách kết hợp điều đã đề cập ở trên và ví dụ về Phi-e-rơ bên dưới, con người sẽ nhận thấy rằng Phi-e-rơ thật sự đã biết Đức Chúa Trời rõ hơn bất kỳ ai khác, bởi ông đã có thể quay lưng với Đức Chúa Trời mơ hồ và theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời thực tế. Tại sao lại đặc biệt đề cập đến việc cha mẹ ông đã là những ma quỷ chống đối Đức Chúa Trời như thế nào? Điều đó chứng tỏ rằng Phi-e-rơ đã không theo đuổi Đức Chúa Trời trong lòng mình. Cha mẹ ông là đại diện của Đức Chúa Trời mơ hồ; đây là ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời đề cập đến họ. Hầu hết mọi người đều không chú ý nhiều đến sự thật này. Thay vào đó, họ tập trung vào những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ. Ở một số người, những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ luôn trên môi họ, liên tục ở trong tâm trí họ, ấy thế mà họ không bao giờ so sánh Đức Chúa Trời thực tế với kiến thức của Phi-e-rơ. Tại sao Phi-e-rơ lại quay sang chống đối cha mẹ mình và tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời? Tại sao Phi-e-rơ lại khích lệ chính mình với những bài học từ những người đã thất bại? Tại sao ông đã hấp thụ đức tin và tình yêu thương của tất cả những người yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại? Phi-e-rơ bắt đầu nhận biết rằng tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, được Ngài trực tiếp ban phát mà không qua tay Sa-tan xử lý. Điều này cho thấy rằng Đức Chúa Trời mà ông biết là Đức Chúa Trời thực tế, không phải là Đức Chúa Trời siêu nhiên. Tại sao lại nói rằng Phi-e-rơ tập trung vào việc hấp thụ đức tin và tình yêu thương của tất cả những người yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại? Từ đây có thể thấy rằng sự thất bại của con người xuyên suốt các thời đại chủ yếu là vì họ chỉ có đức tin và tình yêu nhưng không có khả năng biết Đức Chúa Trời thực tế. Kết quả là, đức tin của họ vẫn còn mơ hồ. Tại sao Đức Chúa Trời đề cập nhiều đến đức tin của Gióp, mà không nói rằng ông biết Đức Chúa Trời, và tại sao Đức Chúa Trời nói Gióp không ngang hàng với Phi-e-rơ? Những lời của Gióp rằng – “Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài” – cho thấy rằng ông chỉ sở hữu đức tin, và đã không có kiến thức. Những lời “Sự trái ngược của cha mẹ Phi-e-rơ đã giúp ông biết nhiều hơn về lòng từ ái và thương xót của Ta” thường gợi lên nhiều câu hỏi từ hầu hết mọi người: Tại sao Phi-e-rơ cần một sự trái ngược để biết Đức Chúa Trời? Tại sao ông không có khả năng biết Đức Chúa Trời một cách trực tiếp? Tại sao ông chỉ biết lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã không nói về bất cứ điều

gì khác? Chỉ có thể tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời thực tế sau khi nhận ra tính chất hảo huyền của Đức Chúa Trời mơ hồ; mục đích của những lời này là để làm cho con người trực xuất Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng họ. Kể từ khi tạo dựng cho đến ngày nay, nếu con người đã luôn biết gương mặt thật của Đức Chúa Trời, họ sẽ không có khả năng phân biệt những việc của Sa-tan, bởi câu nói phổ biến của con người – “con người ta không nhận thấy mặt đất bằng phẳng cho tới khi đã băng qua một ngọn núi” – minh họa cho quan điểm của Đức Chúa Trời khi phán những lời này. Bởi vì Ngài mong muốn ban cho con người sự hiểu biết sâu hơn về tính xác thực của ví dụ mà Ngài ban, Đức Chúa Trời chủ ý nhấn mạnh lòng thương xót và yêu thương nhân từ, chứng tỏ rằng thời đại mà Phi-e-rơ sống là Thời đại Ân điển. Từ một góc độ khác, điều này phơi bày toàn bộ vẻ gớm guốc của ma quỷ, kẻ không làm gì khác ngoài gây hại và làm bại hoại con người, đưa lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời vào sự tương phản càng rõ ràng hơn nữa.

Đức Chúa Trời cũng vạch ra những sự thật về các thử sự luyện của Phi-e-rơ và miêu tả những hoàn cảnh thực của chúng, càng chỉ rõ cho con người rằng Đức Chúa Trời không chỉ sở hữu lòng thương xót và yêu thương nhân từ, mà còn sở hữu sự oai nghi và thịnh nộ, và rằng những ai sống trong sự bình an thì không nhất thiết là sống giữa những phúc lành của Đức Chúa Trời. Việc nói với con người về những trải nghiệm của Phi-e-rơ sau những sự thử luyện của ông thậm chí càng là bằng chứng to lớn hơn về tính xác thực của những lời của Gióp “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Như thế là đã rõ ràng rằng kiến thức của Phi-e-rơ về Đức Chúa Trời quả thật đã đạt được những lĩnh vực chưa từng có, những lĩnh vực chưa bao giờ đạt được bởi con người của các thời đại trong quá khứ, điều cũng là thành quả của sự hấp thụ đức tin và tình yêu thương của tất cả những người yêu mến Đức Chúa Trời qua các thời đại và sự tự khích lệ bản thân của ông bằng cách dùng những bài học về những người đã thất bại trong quá khứ. Vì lý do này, tất cả những ai đạt được kiến thức thật về Đức Chúa Trời được gọi là “thành quả”, và điều này bao gồm Phi-e-rơ. Những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ với Đức Chúa Trời cho thấy kiến thức thật của ông về Đức Chúa Trời suốt trong những sự thử luyện của ông. Tuy nhiên, con sâu làm rầu nồi canh chính là ở việc ông không có khả năng nắm bắt hoàn toàn ý muốn của Đức Chúa Trời, đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời chỉ yêu cầu “chiếm 0,1 phần trăm trong lòng con người” trên cơ sở kiến thức của Phi-e-rơ về Ngài. Việc ngay cả Phi-e-rơ, người biết Đức Chúa Trời rõ nhất, cũng không có khả năng nắm bắt chính xác ý muốn của Đức Chúa Trời cho thấy rằng con người thiếu năng lực để biết Đức Chúa Trời, bởi vì họ đã bị làm cho quá bại hoại bởi

Sa-tan; điều này cho phép mọi người biết được thực chất của con người. Hai điều kiện tiên quyết này – việc con người thiếu năng lực để biết Đức Chúa Trời và việc họ bị tiêm nhiễm hoàn toàn bởi Sa-tan – là vật làm nền cho quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời chỉ hoạt động bằng lời, Ngài không đảm nhận bất kỳ không việc khó khăn nào, và do đó Ngài chiếm một vị trí nhất định trong lòng con người. Nhưng tại sao con người chỉ cần đạt được 0,1 phần trăm đó để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều này có thể được giải thích bởi Đức Chúa Trời đã không tạo ra năng lực này trong con người. Thiếu đi năng lực này, nếu con người đạt được 100 phần trăm kiến thức về Đức Chúa Trời, thì mọi động thái của Đức Chúa Trời sẽ rõ như ban ngày với họ – và bởi bản chất vốn có của con người, con người sẽ lập tức phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, họ sẽ đứng lên và công khai chống đối Ngài, đó là cách Sa-tan đã sa ngã. Do vậy Đức Chúa Trời không bao giờ đánh giá thấp con người, vì lý do rằng Ngài đã mổ xẻ họ một cách thấu đáo, và biết rõ mồn một mọi thứ về họ, thậm chí biết chính xác có bao nhiêu nước trong máu của họ. Vậy thì bản tính của loài người đối với Ngài còn rõ ràng hơn bao nhiêu nữa? Đức Chúa Trời không bao giờ mắc sai lầm, và Ngài chọn lựa những lời phán của Ngài với độ chính xác tột bậc. Do đó không có mâu thuẫn giữa việc Phi-e-rơ không có sự nắm bắt chính xác về ý muốn của Đức Chúa Trời và việc ông có kiến thức to lớn nhất về Đức Chúa Trời; hơn nữa, hai điều này hoàn toàn không liên quan. Không phải để tập trung sự chú ý của con người vào Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời đã đề cập đến ông như một ví dụ. Tại sao một người như Gióp lại không thể biết Đức Chúa Trời, nhưng Phi-e-rơ thì biết? Tại sao Đức Chúa Trời nói rằng con người có khả năng đạt được điều này, nhưng lại nói rằng đó là do quyền năng vĩ đại của Ngài? Phải chăng con người thật sự tốt một cách tự nhiên? Điều này con người không dễ biết được; không ai nhận ra ý nghĩa nội tại của điều này nếu Ta không phán về nó. Mục đích của những lời này là để ban cho con người một sự thông sáng, hầu cho họ có thể có đức tin để phối hợp với Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể hoạt động với sự phối hợp của con người. Đó là tình hình thật trong lĩnh vực thuộc linh, và nó hoàn toàn không thể hiểu thấu đối với con người. Loại bỏ vị trí của Sa-tan trong lòng người và thay vào đó dành vị trí đó cho Đức Chúa Trời – đây là ý nghĩa của đẩy lùi sự tấn công dữ dội của Sa-tan, và chỉ như thế mới có thể nói rằng Đấng Christ đã giáng thế, chỉ như thế mới có thể nói rằng các vương quốc trên đất đã trở thành vương quốc của Đấng Christ.

Tại thời điểm này, sự đề cập đến việc Phi-e-rơ đã và đang là một kiểu mẫu và gương mẫu trong vài ngàn năm không phải chỉ để đơn thuần nói rằng ông đã là một kiểu mẫu và gương mẫu; những lời này là sự phản ánh của trận chiến đang được

tiến hành trong lĩnh vực thuộc linh. Sa-tan đã và đang hoạt động trong con người suốt thời gian này với hy vọng hão huyền là ăn sống nuốt tươi họ, qua đó khiến Đức Chúa Trời hủy diệt thế giới và mất đi những nhân chứng của Ngài. Ấy thế mà Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Trước hết Ta sẽ tạo ra một kiểu mẫu để Ta có thể được một vị trí nhỏ nhất trong lòng con người. Ở giai đoạn này, nhân loại không làm vui lòng cũng không hoàn toàn biết Ta; tuy nhiên, bởi quyền năng vĩ đại của Ta mà con người sẽ trở nên hoàn toàn có thể quy phục Ta và thôi không phản nghịch chống lại Ta nữa, và Ta sẽ dùng tấm gương này để đánh bại Sa-tan. Nói thế nghĩa là, Ta sẽ dùng 0,1 phần trăm đó của lòng người mà Ta chiếm được để trấn áp mọi thế lực mà Sa-tan đã thi hành trên nhân loại”. Như vậy, hôm nay Đức Chúa Trời đề cập đến Phi-e-rơ như một ví dụ để ông có thể làm khuôn mẫu cho hết thảy nhân loại noi gương và thực hành. Kết hợp với đoạn mở đầu, điều này minh họa cho tính xác thực của điều mà Đức Chúa Trời đã phán về tình hình trong lĩnh vực thuộc linh: “Ngày nay không như trước kia: Ta sẽ làm những việc chưa từng thấy kể từ khi sáng thế, sẽ phán những lời chưa từng nghe qua mọi thời đại, vì Ta yêu cầu tất cả mọi người đều phải biết đến Ta trong xác thịt”. Từ đây, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã bắt đầu hành động dựa trên những lời của Ngài hôm nay. Con người chỉ có thể thấy những gì đang diễn ra ở bên ngoài, họ không thể thấy điều thật sự đang diễn ra trong lĩnh vực thuộc linh, và do đó Đức Chúa Trời trực tiếp phán rằng: “Đây là các bước quản lý của Ta, nhưng con người không hề hay biết. Mặc dù Ta đã phán rõ ràng, nhưng mọi người vẫn làm lẫn; thật khó làm cho họ thông hiểu. Đấy chẳng phải là sự thấp hèn của con người sao?” Có những lời lồng trong những lời này: Chúng giải thích rằng một trận chiến đang diễn ra trong lĩnh vực thuộc linh, như được miêu tả bên trên.

Ý muốn của Đức Chúa Trời không hoàn toàn đạt được sau sự miêu tả ngắn gọn của Ngài về câu chuyện của Phi-e-rơ, do đó Đức Chúa Trời đưa ra yêu cầu sau đối với con người liên quan đến những vấn đề của Phi-e-rơ: “Trên khắp vũ trụ và bầu trời, giữa mọi vật trên trời dưới đất, vạn vật dưới đất trên trời đều dồn hết sức lực cho giai đoạn cuối trong công tác của Ta. Chắc chắn các ngươi không muốn là những kẻ đứng nhìn, bị sai khiến bởi các thế lực của Sa-tan chứ?” Con người được khai sáng một cách sâu sắc sau khi đọc về kiến thức của Phi-e-rơ, và để càng hiệu quả hơn nữa, Đức Chúa Trời cho con người thấy hậu quả của sự trụy lạc, phóng túng, và thiếu kiến thức về Đức Chúa Trời của họ; hơn nữa, Ngài nói với nhân loại – một lần nữa, và với độ chính xác cao hơn nữa – về điều thật sự đang diễn ra trong cuộc chiến trong lĩnh vực thuộc linh. Chỉ như thế con người mới cảnh giác hơn với việc bị Sa-tan chiếm lấy. Hơn nữa, nó làm sáng tỏ rằng nếu mọi người thất bại lần này, thì ở thời điểm này họ sẽ không được Đức Chúa Trời cứu rỗi như đã từng. Kết hợp lại

với nhau, những lời cảnh báo này làm sâu sắc ấn tượng của loài người về lời Đức Chúa Trời, chúng làm cho con người trân quý lòng thương xót của Đức Chúa Trời hơn, và trân trọng những lời cảnh báo của Đức Chúa Trời, hầu cho mục đích cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời có thể thật sự đạt được.

Về cuộc đời của Phi-e-rơ

Phi-e-rơ là tấm gương mà Đức Chúa Trời giới thiệu cho nhân loại, ông là một nhân vật nổi tiếng. Tại sao một người bình thường như vậy lại được Đức Chúa Trời tạo dựng thành một tấm gương sáng để được các thế hệ sau ca tụng? Đương nhiên, không cần phải nói là điều này không thể tách rời sự bày tỏ của ông với Đức Chúa Trời, tình yêu của ông với Đức Chúa Trời. Vậy rốt cục tấm lòng yêu Đức Chúa Trời của Phi-e-rơ được thể hiện ở đâu, rốt cục trải nghiệm cả đời của ông như thế nào, hãy cùng trở lại Thời đại Ân điển để nhìn lại phong tục thời đó, thấy được Phi-e-rơ ở thời đại đó.

Phi-e-rơ được sinh ra trong một gia đình nông dân Do Thái bình thường, cha mẹ làm nghề nông để nuôi sống cả gia đình. Phi-e-rơ là con cả trong gia đình, ông có bốn em trai và em gái. Tất nhiên, đây không phải là phần chính mà chúng ta muốn nói, Phi-e-rơ mới là nhân vật trung tâm của chúng ta. Khi ông lên năm tuổi, cha mẹ ông bắt đầu dạy ông học chữ đọc sách. Vào thời điểm đó, kiến thức của người Do Thái khá uyên bác – các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại đều rất tiên bộ. Dưới sự ảnh hưởng của môi trường xã hội đó, cha mẹ của Phi-e-rơ cũng đều được giáo dục ở trình độ cao. Tuy họ là người nông thôn, nhưng kiến thức khá phong phú, tương đương với sinh viên đại học phổ thông ngày nay. Sống trong điều kiện xã hội tuyệt vời như vậy, rõ ràng là điều may mắn với Phi-e-rơ. Ông thông minh lanh lợi, dễ tiếp nhận những điều mới. Sau khi tới trường, với những bài đã học, ông đều có thể học một biết mười mà dường như chẳng hề tốn công sức. Cha mẹ ông tự hào vì có một người con trai thông minh lanh lợi như vậy, vì vậy họ đã dành hết tất cả tâm huyết để cho ông đi học, hy vọng rằng ông có thể xuất sắc hơn người, có được một chức vụ chính thức trong xã hội bấy giờ. Trong sự không hay không biết, Phi-e-rơ có hứng thú với Đức Chúa Trời, vì vậy khi học trung học năm mười bốn tuổi, ông đã chán ngấy với chương trình giảng dạy về “Văn hóa Hy Lạp cổ đại” mà mình đang học, đặc biệt là rất ghét những nhân vật hư cấu trong lịch sử Hy Lạp cổ đại. Kể từ đó, Phi-e-rơ, người vừa bước vào thời thanh xuân, bắt đầu nghiên cứu về cuộc sống, bắt đầu tiếp xúc với xã hội. Ông không báo đáp công sức của cha mẹ bằng lương tâm vì ông thấy rõ “con người đang sống trong một không gian tự lừa

đổi mình, tất cả đều sống trong cuộc sống vô nghĩa, hủy hoại cả cuộc đời của bản thân để tranh giành công danh lợi lộc”. Lý do ông thấy điều này có liên quan lớn đến môi trường xã hội mà ông đang sống. Kiến thức của con người càng nhiều, mối quan hệ giữa người với người càng phức tạp, và thế giới nội tâm của con người càng phức tạp, thì vì thế mà không gian con người đang sống càng trống rỗng. Trong tình cảnh này, Phi-e-rơ bắt đầu đi khắp mọi nơi trong thời gian rảnh rỗi. Trong số những người mà ông đã đến thăm, những người theo tôn giáo chiếm đa số. Dường như trong thâm tâm, ông có cảm giác mơ hồ rằng những điều khó hiểu trong thế giới con người có thể được làm sáng tỏ trong thế giới tôn giáo, vì vậy, ông thường lui tới một nhà nguyện cách nhà không xa để tham dự các buổi nhóm thờ phượng. Cha mẹ ông không hề hay biết về việc này. Sau đó, Phi-e-rơ, người luôn có phẩm hạnh và học vấn xuất sắc, bắt đầu ghét đi học. Dưới sự giám sát của cha mẹ, ông miễn cưỡng học hết trung học. Ông bơi từ biển kiến thức vào bờ, hít một hơi thật sâu và từ đó trở đi, không ai giáo dục và hạn chế ông nữa.

Sau khi rời khỏi trường, ông bắt đầu đọc nhiều loại sách, nhưng ở tuổi mười bảy, Phi-e-rơ vẫn thiếu kinh nghiệm xã hội. Sau khi tốt nghiệp ra trường, ông vừa làm ruộng để nuôi sống mình, vừa dành toàn bộ thời gian để đọc sách và tham dự các buổi nhóm thờ phượng tôn giáo. Cha mẹ ông, những người luôn tràn đầy hi vọng về ông thường xuyên nguyên rủa Thiên đàng vì đã sinh ra một “nghịch tử” như vậy. Nhưng dù có làm vậy, họ cũng không thể ngăn cản trái tim đói khát sự công chính của ông. Ông đã phải chịu nhiều thất bại trong những trải nghiệm của mình nhưng trái tim ông đói khát, vì vậy ông phát triển nhanh như nấm sau cơn mưa. Chẳng bao lâu sau, ông đã “may mắn” được tiếp xúc với những nhân vật cấp cao của giới tôn giáo. Vì trái tim khao khát của ông rất mãnh liệt nên ông tiếp xúc với những người đó ngày càng thường xuyên hơn, gần như dành toàn bộ thời gian ở với họ. Khi ông đang chìm đắm trong niềm hạnh phúc tràn trề, bỗng nhiên ông phát hiện ra rằng hầu hết những người trong số đó chỉ tin bằng miệng mà không ai thực tâm dâng hiến. Tấm lòng ngay thẳng, đơn sơ của Phi-e-rơ làm sao có thể chịu được một cú sốc như vậy? Ông phát hiện ra rằng hầu hết những người mà mình tiếp xúc đều là những con quái vật đội lốt người, mặt người dạ thú. Khi đó Phi-e-rơ rất ngây thơ, nên đã nhiều lần khuyên nhủ những người đó bằng cả trái tim nhưng những chức sắc tôn giáo gian manh xảo quyệt đó làm sao có thể lắng nghe lời khuyên nhủ tốt đẹp của một chàng trai trẻ tràn đầy nhựa sống đó? Lúc này, Phi-e-rơ cảm thấy cuộc sống thực sự trống rỗng, ông đã thất bại khi bước trên bậc thềm đầu tiên trong cuộc đời... Một năm sau, ông rời khỏi nhà nguyện và bắt đầu cuộc sống tự lập của riêng mình.

Sau khi nếm trải một lần thất bại vào năm 18 tuổi, Phi-e-rơ đã trở nên trưởng

thành và từng trải hơn nhiều. Tất cả sự ngây thơ thời trai trẻ của ông đã biến mất, tất cả sự hồn nhiên và chất phác của tuổi trẻ đã bị giấu kín một cách tàn nhẫn bởi sự thất bại của ông. Kể từ đó, ông bắt đầu cuộc sống làm ngư dân. Sau đó, người ta đều có thể thấy những người lắng nghe lời giảng đạo của ông trên chiếc thuyền đánh cá. Ông kiếm sống bằng nghề câu cá và giảng đạo khắp nơi. Những người nghe giảng đều bị mê hoặc bởi những bài giảng của ông, vì những điều ông giảng rất phù hợp với tấm lòng của những người dân thời đó. Mọi người đều vô cùng cảm động bởi sự trung thực của ông, ông thường dạy mọi người phải đối xử với người khác bằng cả trái tim, mọi việc đều khẩn cầu Đấng Chủ tể của trời đất và vạn vật, không được phớt lờ lương tâm và làm những việc khuất tất, việc gì cũng đều làm hài lòng Đức Chúa Trời kính yêu trong tim... Mọi người thường vô cùng xúc động sau khi nghe lời của ông. Mọi người đều được truyền cảm hứng từ ông, thỉnh thoảng lại khóc lóc cay đắng. Khi đó, những người đi theo ông đều rất phục ông. Họ đều là những người nghèo khổ, tất nhiên, do ảnh hưởng của xã hội thời đó, số người đi theo ông cũng rất ít. Hơn nữa, ông còn bị giới tôn giáo trong xã hội đương thời đàn áp, vì vậy, ông đã đi khắp nơi, sống cô đơn trong hai năm. Với những trải nghiệm phi thường trong hai năm đó, ông đã mở mang rất nhiều kiến thức, học được nhiều điều mà trước đây bản thân chưa từng biết đến. Phi-e-rơ lúc đó và Phi-e-rơ lúc 14 tuổi đã là hai con người khác nhau – dường như chẳng hề có điểm chung nào. Trong thời gian hai năm đó, ông được tiếp xúc với các kiểu người khác nhau và nhìn thấy nhiều chân tướng khác nhau của xã hội, từ đó ông dần loại bỏ các loại nghi lễ tôn giáo trong giới tôn giáo. Do công tác của Đức Thánh Linh tại thời điểm ấy nên ông cũng bị ảnh hưởng sâu sắc. Lúc đó, Jê-sus cũng đã làm việc được nhiều năm, vì vậy, công việc của ông cũng chịu sự ảnh hưởng bởi công tác của Đức Thánh Linh nhưng ông vẫn chưa tiếp xúc với Jê-sus. Vì vậy, khi ông giảng đạo đã có được nhiều điều mà nhiều thế hệ thánh đồ chưa bao giờ có. Tất nhiên, lúc bấy giờ, ông cũng biết đôi điều về Jê-sus, nhưng chưa có cơ hội gặp mặt. Trong tâm ông chỉ hi vọng và khao khát được gặp nhân vật trên thiên đàng mà Đức Thánh Linh đã sinh ra.

Vào một buổi chiều hoàng hôn, ông đang câu cá trên thuyền (nơi này được cho là gần bờ biển Biển hồ Ga-li-lê tại thời điểm đó), tuy cầm cần câu trong tay nhưng trong lòng lại có suy nghĩ khác. Ánh sáng hoàng hôn soi xuống mặt nước tạo thành vùng biển mênh mông đỏ rực như máu. Ánh sáng còn lại phản chiếu lên khuôn mặt trẻ trung nhưng điềm tĩnh, chín chắn của Phi-e-rơ, như thể ông đang suy tư về điều gì đó. Ngay lúc đó, một làn gió nhẹ thổi qua, Phi-e-rơ chợt thấy cuộc sống của mình thật cô đơn, vì vậy bỗng nhiên cảm thấy hoang vắng. Nước trên mặt biển lấp lánh theo từng gợn sóng, đủ để thấy ông không hề có tâm trí câu cá. Khi ông đang chìm

đắm trong những suy tư về nhiều điều khác nhau, bất chợt ông nghe thấy tiếng ai đó đang nói sau lưng mình: “Si-môn người Do Thái, con trai của Giô-na, cuộc sống của người thật cô đơn, người có đồng ý đi theo Ta không?” Khi nghe thấy điều này, Phi-e-rơ vô cùng kinh ngạc, chiếc cần câu trong tay rơi xuống và nhanh chóng chìm xuống đáy nước. Phi-e-rơ vội vàng quay người lại, chỉ nhìn thấy một người đàn ông xuất hiện trước mặt và đứng trên thuyền đánh cá của mình. Ông đưa mắt nhìn từ đầu tới chân: Mái tóc chấm vai ánh lên màu vàng kim dưới ánh nắng mặt trời, mặc bộ quần áo màu xám, dáng người vừa phải, cách ăn vận hoàn toàn là một người Do Thái. Trong chiều hoàng hôn, bộ quần áo màu xám trông hơi đen, khuôn mặt có vẻ khá rạng rỡ. Nhiều lần, Phi-e-rơ cố gắng để nhìn thấy khuôn mặt của Jê-sus nhưng vẫn chưa thành. Lúc đó, trong sâu thẳm tâm hồn, Phi-e-rơ tin rằng, người này nhất định là Đấng thánh trong trái tim, và vì thế, ông liền sắp mình xuống trên thuyền đánh cá và nói: “Chẳng lẽ Ngài là Chúa đến giảng Phúc Âm của vương quốc thiên đàng ư? Tôi đã nghe về những trải nghiệm của Ngài nhưng chưa từng gặp Ngài. Tôi muốn đi theo Ngài nhưng không thể tìm thấy Ngài”. Lúc này, Jê-sus đã đi đến khoang thuyền và lặng lẽ ngồi xuống: “Người hãy đứng lên và ngồi bên cạnh ta! Ta đến là để tìm người thực sự yêu ta, truyền giảng Phúc Âm của vương quốc thiên đàng. Ta đang đi khắp nơi để tìm người có chung một lòng với ta, người có sẵn lòng không?” Phi-e-rơ đáp: “Tôi phải đi theo đấng được Cha trên trời sai đến. Tôi đã yêu Cha trên trời, sao lại không sẵn sàng đi theo được chứ?” Mặc dù quan niệm tôn giáo trong lời nói của Phi-e-rơ khá mạnh mẽ nhưng Jê-sus lại rất hài lòng và gật đầu mỉm cười. Lúc đó, một tình cảm yêu thương của người cha dành cho Phi-e-rơ đã nảy sinh trong trái tim của Ngài.

Phi-e-rơ đi theo Jê-sus trong nhiều năm, nhìn thấy nhiều điều về Jê-sus mà ông chưa từng thấy. Sau một năm theo Ngài, Phi-e-rơ được Jê-sus chọn là người đứng đầu trong số mười hai sứ đồ (tất nhiên đây chỉ là điều trong lòng Jê-sus, con người hoàn toàn không thể nhìn ra được). Trong cuộc sống, mọi hành động của Jê-sus đều được Phi-e-rơ xem là tấm gương, đặc biệt là những bài giảng của Jê-sus đều khắc sâu vào trong tim của ông. Ông rất chu đáo, trung thành với Jê-sus, chưa bao giờ phàn nàn về Jê-sus. Vì vậy, ông trở thành người đồng hành trung thành của Jê-sus ở khắp mọi nơi. Sự dạy dỗ của Jê-sus, lời nói dịu dàng của Jê-sus, cách ăn, mặc, ở, đi lại của Jê-sus, ông đều nhìn thấy rõ. Ông luôn luôn noi gương Jê-sus, không bao giờ tự cho mình là đúng, mà gạt bỏ tất cả những điều cũ kỹ trong quá khứ để làm theo từng lời nói và hành động của Jê-sus. Lúc đó, ông cảm thấy đất trời vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Toàn Năng, vì vậy ông không tự lựa chọn cho riêng mình, mà rút ra những điều mà Jê-sus đã làm để làm gương. Từ trong cuộc sống của Ngài nhìn

thấy, Jêsus không bao giờ tự cho việc mình làm là đúng, không bao giờ khoe khoang về bản thân, mà dùng tình yêu để cảm hóa con người. Phi-e-rơ có thể nhìn thấy bản chất của Jêsus qua những hoàn cảnh khác nhau, vì vậy, mọi thứ của Jêsus đều trở thành đối tượng mà Phi-e-rơ noi theo. Qua trải nghiệm của mình, ông càng ngày càng cảm thấy sự đáng mến của Jêsus, ông đã nói rằng: “Tôi đã từng tìm kiếm Đấng Toàn Năng trong vũ trụ, có thể nhìn thấy những điều kỳ diệu của đất trời vạn vật, tôi mới cảm thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng, nhưng trái tim tôi chưa bao giờ có tình yêu đích thực, trong mắt tôi chưa bao giờ thấy được sự đáng mến của Đấng Toàn Năng. Giờ đây, trong mắt của Đấng Toàn Năng, tôi đã được Ngài để mắt đến, tôi mới cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, tôi mới phát hiện ra rằng Đức Chúa Trời đâu chỉ tạo ra vạn vật để khiến nhân loại yêu mến Ngài. Tôi đã tìm thấy điểm đáng mến vô tận của Ngài trong cuộc sống hằng ngày của tôi, sao nó có thể chỉ bị giới hạn trong hoàn cảnh của ngày hôm nay?” Thời gian trôi qua, Phi-e-rơ cũng có nhiều điểm đáng mến. Ông rất vâng lời Jêsus và tất nhiên cũng phải chịu không ít thất bại. Khi Jêsus đưa ông đi khắp nơi giảng đạo, ông luôn khiêm tốn lắng nghe những bài giảng của Jêsus, không bao giờ kiêu ngạo vì đi theo Jêsus nhiều năm. Sau khi Jêsus phán với ông rằng lý do Ngài đã đến để chịu đóng đinh trên thập giá là để hoàn thành công tác của Ngài, ông thường cảm thấy đau lòng, thường hay khóc một mình trong bóng tối nhưng ngày “bất hạnh” đó vẫn đến. Sau khi Jêsus bị bắt, Phi-e-rơ đã khóc trên thuyền đánh cá một mình và cầu nguyện rất nhiều cho việc này nhưng trong lòng ông hiểu rõ đó là ý muốn của Đức Chúa Trời là Cha, không ai có thể thay đổi được. Ông luôn đau khổ, khóc vì ảnh hưởng của tình yêu – tất nhiên, đây là điểm mềm yếu của con người, vì vậy khi biết Jêsus phải bị đóng đinh trên thập giá, ông đã hỏi Jêsus: “Ngài đi rồi có còn quay lại với chúng tôi, chăm sóc chúng tôi không? Chúng tôi còn có thể gặp được Ngài nữa không?” Mặc dù lời nói này quá ngây thơ, lại chứa đầy quan niệm của con người, nhưng trong lòng Jêsus hiểu được cảm giác đau khổ của Phi-e-rơ, vì vậy vẫn dùng tình yêu để quan tâm đến sự yếu đuối của Phi-e-rơ: “Phi-e-rơ, Ta đã yêu ngươi, ngươi có biết không? Những gì ngươi nói tuy không có lý nhưng Cha từng hứa rằng sau khi Ta chết sẽ phục sinh và xuất hiện trước mặt con người trong 40 ngày. Ngươi không tin Thần của ta sẽ luôn ban ân điển cho hết thảy các ngươi sao?” Sau đó Phi-e-rơ mới có chút an ủi, nhưng vẫn luôn cảm thấy có điều thiết sót trong sự lẽ ra đã hoàn hảo. Vì vậy, lần đầu tiên xuất hiện sau khi phục sinh, Jêsus đã xuất hiện công khai trước Phi-e-rơ, nhưng để Phi-e-rơ không tiếp tục giữ vững quan niệm, Jêsus đã từ chối bữa ăn thịnh soạn của ông và biến mất trong nháy mắt. Lúc đó, Phi-e-rơ mới càng hiểu rõ hơn về Jêsus và càng yêu mến Đức Chúa Jêsus hơn. Sau khi phục sinh, Jêsus thường xuất hiện

trước Phi-e-rơ. Sau 40 ngày khi Ngài lên thiên đàng, Ngài đã xuất hiện trước Phi-e-rơ ba lần, mỗi lần xuất hiện đều vào thời điểm công tác của Đức Thánh Linh sắp kết thúc và bắt đầu công tác mới.

Cả đời của Phi-e-rơ đều sống bằng nghề câu cá và việc giảng đạo. Trong những năm cuối đời, ông đã viết hai thư tín và viết một vài bức thư cho hội thánh Phi-la-đen-phi thời bấy giờ, mọi người lúc đó đã rất cảm động. Ông không bao giờ dùng vốn tự có của mình để dạy bảo người khác, mà cho con người nguồn cung cấp sự sống phù hợp. Trong suốt cuộc đời, ông không bao giờ quên những lời dạy của Jê-sus – ông luôn được truyền cảm hứng. Khi đi theo Jê-sus, ông đã quyết tâm phải lấy cái chết để báo đáp tình yêu của Chúa, phải luôn luôn noi gương Jê-sus trong mọi việc, Jê-sus cũng đã hứa với ông điều này. Vì thế năm ông 53 tuổi (hơn 20 năm rời xa Jê-sus), Jê-sus đã xuất hiện trước ông để hoàn thành tâm nguyện của ông. Trong bảy năm sau đó, Phi-e-rơ sống để hiểu rõ chính mình. Một ngày cuối của bảy năm này, ông đã bị đóng đinh ngược trên thập giá, theo đó kết thúc cuộc đời phi thường của mình.

Chương 8

Khi Đức Chúa Trời phán từ góc độ của Thần, giọng điệu Ngài nhắm vào toàn nhân loại. Khi Đức Chúa Trời phán từ góc độ của con người, giọng điệu của Ngài nhắm vào hết thảy những ai đi theo sự dẫn dắt của Thần Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán ở ngôi thứ ba (từ điều người ta gọi là góc độ của người quan sát), Ngài trực tiếp bày tỏ lời Ngài với mọi người, để họ thấy Ngài như một người bình luận, và dường như với họ, từ miệng Ngài phán ra vô số những điều con người không biết và không thể hiểu thấu. Chẳng phải vậy sao? Khi Đức Chúa Trời phán từ góc độ của Thần, hết thảy nhân loại đều phải kinh ngạc. “Tình yêu của con người dành cho Ta quá nhỏ bé, còn đức tin của con người nơi Ta cũng hạn hẹp đến thảm hại. Nếu lời của Ta không trực tiếp xoáy thẳng vào những điểm yếu của con người, thì họ vẫn khoe khoang, khoác lác, dương dương tự đắc, nghĩ ra hàng mớ luận thuyết khoa trương, như thể họ toàn tri toàn giác với mọi thứ trên trái đất này”. Những lời này không chỉ vạch trần nhân loại đúng như thực tế và vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng người, mà còn bóc trần toàn bộ đời sống của loài người. Mỗi người đều tin rằng mình phi thường nhưng thậm chí còn không biết có một từ là “Đức Chúa Trời”. Do đó, họ dám nghĩ ra hàng mớ luận thuyết khoa trương. Tuy nhiên, việc “nghĩ ra hàng mớ luận thuyết khoa trương” này không phải là “nói” theo nghĩa mọi người hiểu. Thay vào đó, nó có nghĩa là con người đã bị Sa-tan làm bại hoại. Mọi thứ họ làm, mọi hành

động họ thực hiện đều trái ngược với Đức Chúa Trời và trực tiếp chống lại Ngài, và chính bản chất hành động của họ đến từ Sa-tan, đối nghịch với Đức Chúa Trời, và nhằm mục đích giành độc lập, trái với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời nói rằng con người toàn nghĩ ra hàng mớ luận thuyết khoa trương. Tại sao Đức Chúa Trời nói rằng mũi dùi những lời Ngài trực tiếp xoáy thẳng vào những điểm yếu của con người? Đó là bởi vì, theo ý định của Đức Chúa Trời, nếu Ngài không vạch trần những điều ẩn sâu trong lòng người, thì sẽ không ai chịu quy phục; như vậy, con người sẽ không hiểu bản thân mình, và họ sẽ không tôn kính Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu ý định của con người không được vạch trần, họ sẽ dám làm bất cứ điều gì – có khi còn trực tiếp nguyên rủa Thiên đàng hay Đức Chúa Trời. Đây là những điểm yếu của nhân loại. Do đó, Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta đi khắp nơi cùng chốn trên cõi vũ trụ, không ngừng tìm kiếm những người hợp ý định của Ta và phù hợp để Ta sử dụng”. Tuyên bố này, kết hợp với những gì được nói đến sau này về tiếng pháo của vương quốc chính thức vang lên, cho thấy rõ rằng Thần của Đức Chúa Trời đang tham gia vào công tác mới trên đất; chỉ là con người không thể nhìn thấy điều đó bằng mắt thường. Vì có thể nói rằng Thần đang ở trên đất thực hiện công tác mới, nên toàn thế giới vũ trụ cũng trải qua một sự thay đổi hệ trọng: các con trai của Đức Chúa Trời và dân sự của Đức Chúa Trời bắt đầu chấp nhận chứng ngôn về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, nhưng hơn thế nữa, mọi tôn giáo và giáo phái, mọi tầng lớp xã hội và mọi nơi cũng chấp nhận nó ở các mức độ khác nhau. Đó là một biến động lớn của thế giới vũ trụ trong cõi tâm linh. Nó làm rung chuyển toàn thế giới tôn giáo đến tận cốt lõi, đó là một phần những gì mà “trận động đất” được nhắc đến trước đó đề cập đến. Tiếp theo, các thiên sứ chính thức bắt đầu công tác của họ và người dân Y-sơ-ra-ên trở về nhà của họ, không bao giờ đi lang thang nữa, và tất cả những người trong đó chấp nhận được chấn dất. Ngược lại, người Ai Cập bắt đầu tách ra khỏi phạm vi cứu rỗi của Ta; nghĩa là, họ nhận lấy hình phạt của Ta (nhưng điều đó chưa chính thức được bắt đầu). Vì vậy, khi thế gian đồng loạt trải qua một vài sự thay đổi lớn lao này, đó cũng là lúc tiếng pháo của vương quốc chính thức vang lên, thời điểm người ta gọi là “Thần mạnh gấp bảy lần bắt đầu thực hiện công việc”. Mỗi lần Đức Chúa Trời làm công tác khôi phục, tại các giai đoạn này (hoặc trong các giai đoạn chuyển tiếp này), không ai có thể cảm nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Do đó, những lời Đức Chúa Trời: “vào lúc mọi người đều mất hết hi vọng”, nghe thật đúng. Hơn nữa, trong mỗi giai đoạn chuyển tiếp này, khi con người mất hi vọng, hoặc khi họ cảm thấy đây là dòng chảy sai, Đức Chúa Trời bắt đầu lại và thực hiện bước tiếp theo trong công tác của Ngài. Từ lúc sáng thế đến nay, Đức Chúa Trời đã khôi phục công tác của Ngài và thay đổi phương

pháp làm việc của Ngài theo cách như vậy. Mặc dù hầu hết mọi người, có thể nắm bắt được khía cạnh nào đó của công tác này ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng cuối cùng họ vẫn bị dòng nước xiết cuốn trôi, vì vóc giạc họ quá bé nhỏ; họ không thể nắm bắt được các bước trong công tác của Đức Chúa Trời, và vì vậy họ bị loại trừ. Tuy nhiên, đây cũng là cách Đức Chúa Trời làm tinh sạch con người, và đây là sự phán xét của Đức Chúa Trời về những quan niệm lỗi thời của nhân loại. Nền tảng mà con người có càng vững chắc, thì các quan niệm tôn giáo của họ về Đức Chúa Trời càng lớn, điều mà họ khó có thể gạt sang một bên; họ luôn bám víu những điều cũ, và thật khó để cho họ chấp nhận sự sáng mới. Mặt khác, nếu một người đang đứng, thì người đó phải có một nền tảng nào đó để đứng trên đó, nhưng hầu hết mọi người vẫn gặp khó khăn trong việc buông bỏ quan niệm của họ. Điều này đặc biệt đúng với quan niệm của họ về Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay, một điểm rõ ràng trông thấy.

Trong những lời của ngày hôm nay, Đức Chúa Trời phán nhiều về khái tượng, và không cần phải nói thêm. Đức Chúa Trời phán chủ yếu về cách việc xây dựng hội thánh đặt nền móng cho việc xây dựng vương quốc. Cụ thể hơn, trong khi hội thánh đang được xây dựng, mục tiêu chính là thuyết phục mọi người tâm phục khẩu phục, mặc dù họ không tận mắt biết về Đức Chúa Trời nhập thể. Mặc dù họ ấp ủ đức tin trong lòng, nhưng họ không biết về Đức Chúa Trời nhập thể, bởi vì ở giai đoạn đó không thể phân biệt được Ngài với một con người. Trong Thời đại Vương quốc, tất cả phải thể hiện sự tin chắc từ trong tấm lòng, lời nói lẫn ánh mắt của họ. Điều này đủ cho thấy rằng để tất cả mọi người có thể thể hiện sự tin chắc từ trong tấm lòng, lời nói lẫn ánh mắt của mình, họ phải được phép biết Đức Chúa Trời sống trong xác thịt bằng mắt thường – không phải do bị cưỡng ép, hay chỉ là bằng niềm tin thông thường, mà là với hiểu biết đến từ sự tâm phục, khẩu phục của họ. Do đó, ở giai đoạn xây dựng này, sẽ không có đấu tranh và giết chóc. Thay vào đó, mọi người sẽ được dẫn lối đến sự khai sáng bởi những lời Đức Chúa Trời, và qua đó, họ có thể theo đuổi và khám phá, để họ có thể vô thức đi đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời nhập thể. Do đó, đối với Đức Chúa Trời, giai đoạn công tác này dễ dàng hơn nhiều, ở chỗ nó thuận theo lẽ tự nhiên và không đi ngược với nhân tính. Cuối cùng, nó sẽ dẫn con người đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời một cách tự nhiên, vì vậy, đừng lo lắng hay nôn nóng. Khi Đức Chúa Trời phán rằng: “Tình hình của cuộc chiến trong cõi thuộc linh được tỏ lộ trực tiếp trong các dân sự của Ta”, ý Ngài là khi mọi người bắt đầu đi đúng hướng và bắt đầu biết Đức Chúa Trời, mỗi người không chỉ bị thử thách trong lòng bởi Sa-tan, mà họ cũng có thể bị Sa-tan thử thách trong chính hội thánh. Tuy nhiên, đây là con đường mọi người phải đi, vì vậy không ai cần phải

hoảng sợ. Sự thử thách của Sa-tan có thể đến dưới một vài hình thức. Một người có thể thờ ơ hay từ bỏ những gì Đức Chúa Trời phán, và có thể nói những điều tiêu cực để làm nản sự tích cực của người khác; tuy nhiên, người như vậy thường sẽ không lôi kéo được ai về phía họ. Điều này rất khó để nhận ra. Lý do là: Một người như vậy vẫn có thể chủ động tham dự các buổi họp, nhưng họ không rõ về khái tượng. Nếu hội thánh không đề phòng họ, thì toàn bộ hội thánh có thể bị ảnh hưởng bởi sự tiêu cực khi họ phản ứng hờ hững với Đức Chúa Trời, và do đó không chú ý đến lời Đức Chúa Trời – và điều này sẽ đồng nghĩa với việc rơi thẳng vào thử thách của Sa-tan. Một người như vậy có thể không trực tiếp dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời, nhưng vì họ không thể hiểu thấu được những lời của Đức Chúa Trời và không biết về Đức Chúa Trời, nên họ có thể đi xa đến mức phản nản hoặc mang lòng đầy oán hận. Họ có thể nói Đức Chúa Trời đã bỏ rơi họ và do đó mà họ không thể nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng. Họ có thể muốn bỏ đi, nhưng họ hơi lo sợ, và họ có thể nói rằng công tác của Đức Chúa Trời không đến từ Đức Chúa Trời mà thay vào đó là công việc của những ác linh.

Tại sao Đức Chúa Trời lại thường xuyên nhắc đến Phi-e-rơ như vậy? Và tại sao Ngài nói rằng ngay cả Gióp cũng không bằng được Phi-e-rơ? Nói như vậy không chỉ khiến mọi người chú ý đến những việc làm của Phi-e-rơ, mà còn khiến họ bỏ qua tất cả những hình mẫu họ mang trong lòng, ngay cả như hình mẫu của Gióp – người có đức tin lớn nhất – cũng sẽ không còn. Chỉ bằng cách này, một kết quả tốt đẹp hơn mới có thể đạt được, trong đó mọi người có thể gạt bỏ mọi thứ trong nỗ lực bắt chước Phi-e-rơ, và, khi làm như vậy là tiến lên một bước trong hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ cho mọi người con đường thực hành mà Phi-e-rơ đã đi để biết về Đức Chúa Trời, và mục tiêu của việc đó là mang đến cho mọi người một điểm tham khảo. Rồi Đức Chúa Trời tiếp tục tiên đoán một trong những cách Sa-tan sẽ thử thách con người khi mà Ngài phán: “Tuy nhiên, nếu như người lạnh nhạt và thờ ơ với lời Ta nói, thì không còn nghi ngờ gì nữa, người đang chống đối Ta. Đó là sự thực”. Với những lời này, Đức Chúa Trời báo trước những mưu đồ quỷ quyệt mà Sa-tan sẽ cố sử dụng; chúng như một lời cảnh báo. Không phải ai cũng có thể thờ ơ với những lời của Đức Chúa Trời, nhưng dù sao, một số người sẽ bị giam cầm bởi sự thử thách này. Do đó, cuối cùng, Đức Chúa Trời nhấn mạnh một lần nữa rằng: “Nếu các ngươi không nhận thức lời Ta, cũng không tiếp thu, không đưa chúng vào thực hành, thì các ngươi chắc chắn sẽ trở thành đối tượng chịu hình phạt của Ta! Các ngươi chắc chắn sẽ trở thành nạn nhân của Sa-tan!” Đây là lời khuyên mà Đức Chúa Trời dành cho nhân loại – nhưng cuối cùng, như Đức Chúa Trời đã báo trước, một bộ phận con người chắc chắn rồi sẽ trở thành nạn nhân của Sa-tan.

Chương 9

Trong trí tưởng tượng của con người, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời và con người là con người. Đức Chúa Trời không nói ngôn ngữ của con người, mà con người cũng không thể nói ngôn ngữ của Đức Chúa Trời. Với Đức Chúa Trời, việc đáp ứng những yêu cầu của nhân loại đối với Ngài thì dễ như ăn bánh – từng miếng một dễ dàng – trong khi những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại thì không thể đạt được và không thể tưởng tượng nổi đối với con người. Tuy nhiên, sự thật thì hoàn toàn ngược lại: Đức Chúa Trời chỉ yêu cầu “0,1%” ở con người. Điều này không chỉ đáng kinh ngạc đối với mọi người, mà còn làm cho họ cảm thấy vô cùng hoang mang, như thể tất cả bọn họ đều đang mộng lung. Chỉ nhờ vào sự khai sáng và ân điển của Đức Chúa Trời mà mọi người đã có được chút hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, vào ngày 01 tháng 3, hết thảy mọi người một lần nữa đã hoang mang và gãi đầu; Đức Chúa Trời yêu cầu rằng dân sự của Ngài phải như tuyết trắng lấp lánh, chứ không phải như những đám mây trôi. Vậy thì, từ “tuyết trắng” này ám chỉ điều gì? Và “đám mây trôi” nói đến điều gì? Ở đây, Đức Chúa Trời đang cố tình không tỏ lộ gì về ý nghĩa sâu sắc hơn của những từ này. Điều này đẩy con người vào sự mơ hồ, và vì thế gia tăng đức tin của họ khi họ tìm kiếm sự hiểu biết – vì đây là một yêu cầu cụ thể đặt ra cho dân sự của Đức Chúa Trời, và không có gì khác; do đó hết thảy mọi người đều thấy bản thân mình vô tình dành nhiều thời gian hơn suy ngẫm về những lời không thể hiểu thấu này. Kết quả là, nhiều ý tưởng khác nhau nảy sinh trong trí não của họ, những bông tuyết trôi ánh lên trước mắt họ, và những đám mây trôi trên bầu trời lập tức xuất hiện trong tâm trí họ. Tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu dân sự của Ngài phải như tuyết trắng, và không được như những đám mây trôi? Ý nghĩa thật sự ở đây là gì? Những lời này ám chỉ cụ thể điều gì? “Tuyết trắng” không chỉ làm đẹp thiên nhiên mà còn tốt cho đất trồng; nó tốt cho việc diệt khuẩn. Sau một trận mưa tuyết lớn, tất cả vi khuẩn đều được bao phủ bởi tuyết trắng lấp lánh, và ngay lập tức, cả khu vực tràn đầy sức sống. Tương tự như vậy, dân sự của Đức Chúa Trời không những phải biết Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn phải khép mình vào kỷ luật dựa trên sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời; làm như thế, họ sẽ sống bày tỏ ra nhân tính bình thường. Đây là cách tuyết trắng làm đẹp thiên nhiên; cuối cùng, sự trưởng thành của dân sự của Đức Chúa Trời sẽ mang lại sự kết thúc cho con rồng lớn sắc đỏ, thiết lập vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất, rao truyền và làm vinh hiển danh thánh của Đức Chúa Trời hầu cho cả vương quốc trên đất được đầy dẫy sự công chính của Đức Chúa Trời, tỏa sáng với sự rực rỡ của Ngài, và lấp lánh với sự vinh hiển của Ngài. Khắp nơi sẽ

có những cảnh bình an và thỏa lòng, hạnh phúc và thành tựu, và vẻ đẹp liên tục được đổi mới. Các bệnh dịch khác nhau hiện đang tồn tại – những tâm tính sa-tan bại hoại như là bất chính, lươn lẹo và giả dối, những ham muốn xấu xa, v.v. – tất cả sẽ bị triệt tiêu, và như thế cả trời và đất sẽ được đổi mới. Đây là ý nghĩa đích thực của cụm từ “sau một trận mưa tuyết lớn”. Những ai như là đám mây trôi giống như loại người hòa theo bầy đàn mà Đức Chúa Trời đề cập; nếu có bất kỳ thử thách nào từ Sa-tan hay sự thử luyện nào từ Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ sẽ trôi giạt đi, không còn tồn tại nữa. Ngay cả thực chất của họ cũng sẽ không tồn tại, mà đã tiêu biến từ lâu rồi. Nếu con người như những đám mây trôi, thì họ không những không có khả năng sống bày tỏ ra ảnh tượng của Đức Chúa Trời, mà còn làm ô danh Ngài, vì những người như thế có nguy cơ bị bắt đi bất cứ lúc nào hay bất cứ nơi nào; họ là thức ăn mà Sa-tan tiêu thụ – và khi Sa-tan bắt giữ họ, họ sẽ phản bội Đức Chúa Trời và phục vụ Sa-tan. Điều này rõ ràng làm ô danh Đức Chúa Trời, và là điều Đức Chúa Trời phẫn nộ nhất trong tất cả. Những người như thế là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Do đó, họ không có cả thực chất của một con người bình thường lẫn bất kỳ giá trị thực tế nào. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu như thế đối với dân sự của Ngài. Tuy nhiên, sau khi hiểu được điều gì đó về những lời này, mọi người cảm thấy lúng túng không biết tiếp theo phải làm gì, bởi chủ đề về lời Đức Chúa Trời đã chuyển thành chính Đức Chúa Trời, điều đặt họ vào thế khó: “Bởi vì Ta đến từ vùng đất thánh, nên Ta không giống như hoa sen, thứ hữu danh vô thực, vì nó đến từ bùn lầy chứ không phải vùng đất thánh”. Tại sao Đức Chúa Trời miêu tả sự ra đời của chính Ngài sau khi phán về những yêu cầu của Ngài đối với dân sự của Ngài? Có thể nào có một mối liên hệ giữa hai điều này không? Thật vậy, có một mối liên hệ vốn có giữa chúng; nếu không, Đức Chúa Trời đã không phán với con người điều đó. Giữa những chiếc lá xanh, hoa sen đu đưa trong làn gió nhẹ. Nó trông thật đẹp mắt, và được trân trọng vô cùng. Con người chỉ đơn giản là không thể nào tận hưởng cho đủ, rất muốn nhảy xuống nước hái một hoa sen và nhìn nó kỹ hơn. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời phán rằng hoa sen đến từ bùn lầy, và hữu danh vô thực; dường như Đức Chúa Trời không xem trọng hoa sen, và lời Ngài cho thấy rõ rằng Ngài có một sự ghê tởm nhất định đối với chúng. Trong suốt các thời đại, nhiều người đã không tiếc lời ca ngợi hoa sen bởi vì chúng mọc lên từ chỗ ô uế mà không bị vấy bẩn, và dường như còn ngụ ý rằng không gì sánh bằng hoa sen và chúng tuyệt vời không thể tả. Dù vậy, trong mắt Đức Chúa Trời, hoa sen vô giá trị – đó chính là sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người. Do vậy, có thể thấy rằng sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người lớn như khoảng cách giữa vòm trời và tận đáy trái đất. Bởi vì hoa sen đến từ bùn lầy, nên tất cả những chất dinh dưỡng nó cần

cũng đều đến từ đó. Chỉ đơn giản là hoa sen có thể nguy trang, và do đó làm mất nhãn con người. Nhiều người chỉ nhìn thấy bề ngoài đẹp đẽ của hoa sen, nhưng không ai thấy được đời sống che giấu bên trong thì bản thân và không tinh sạch. Do đó, Đức Chúa Trời phán rằng nó chỉ hữu danh vô thực – điều đó hoàn toàn đúng và chính xác. Chẳng phải đây chính xác là tình trạng của dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay sao? Sự đầu phục và đức tin của họ vào Đức Chúa Trời chỉ là vẻ bề ngoài. Trước Đức Chúa Trời, họ nịnh hót và phô trương bản thân để làm cho Ngài hài lòng với họ; tuy nhiên bên trong, họ đầy dẫy tâm tính sa-tan bại hoại, và bụng họ chứa đầy những thứ không tinh sạch. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời đặt câu hỏi cho con người, hỏi rằng lòng trung thành của họ đối với Đức Chúa Trời có bị vấy bẩn bởi những điều không tinh sạch hay là nó tinh sạch và một lòng một dạ. Khi là những kẻ phục vụ, nhiều người đã lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời nhưng lại nguyền rủa Ngài trong lòng. Họ đã đầu phục Đức Chúa Trời bằng lời nói, nhưng trong lòng, họ không vâng lời Ngài. Miệng của họ đã thốt ra những lời tiêu cực, và họ chấp chứa sự chống đối Đức Chúa Trời trong lòng. Thậm chí có những người phối hợp các bộ điệu với nhau: Miệng họ thì phát ngôn tục tĩu còn tay họ thì múa lên, hoàn toàn phóng đãng, và biểu lộ sống động, như thật bộ mặt thật của con rồng lớn sắc đỏ. Những người như thế thực sự xứng đáng được gọi là dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ. Thế mà ngày nay, họ đứng trong vị trí của những kẻ phục vụ trung thành và hành động như thể họ là dân sự trung thành của Đức Chúa Trời – thật là trơ trẽn! Dù vậy, điều này không có gì ngạc nhiên; họ đến từ vũng bùn, vì vậy họ không thể không bộc lộ bản chất thật của mình. Bởi vì Đức Chúa Trời là thánh khiết và tinh sạch, thật và thực tế, nên xác thịt của Ngài đến từ Thần. Điều này là chắc chắn và không thể bàn cãi. Không những có thể làm chứng cho chính Đức Chúa Trời, mà còn có thể hoàn toàn hiến thân mình để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời: những điều này đại diện cho một mặt trong bản chất của Đức Chúa Trời. Việc xác thịt đến từ Thần với một ảnh tượng có nghĩa là xác thịt mà Thần mặc lấy về bản chất khác với xác thịt của con người, và sự khác biệt này chủ yếu nằm trong tâm linh của họ. Điều mà “Thần với một ảnh tượng” ám chỉ là cách thần tính, do đã được che phủ bởi nhân tính bình thường, có thể làm việc một cách bình thường từ bên trong. Điều này không có chút gì là siêu nhiên, và không bị hạn chế bởi nhân tính. “Ảnh tượng của Thần” ám chỉ thần tính hoàn toàn, và không bị hạn chế bởi nhân tính. Như vậy, tâm tính vốn có và ảnh tượng thật của Đức Chúa Trời có thể được sống trọn hoàn toàn trong xác thịt nhập thể, là xác thịt không những bình thường và ổn định, mà còn sở hữu sự oai nghi và cơn thịnh nộ. Xác thịt nhập thể đầu tiên chỉ có thể đại diện Đức Chúa Trời mà con người có thể mừng tượng; nghĩa là, Ngài chỉ có thể làm các phép lạ,

dấu kỳ và nói tiên tri. Do đó, Ngài đã không hoàn toàn sống bày tỏ ra tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và vì thế không phải là sự hiện thân của Thần với một ảnh tượng; Ngài chỉ là sự xuất hiện trực tiếp của thần tính. Hơn nữa, bởi vì Ngài đã vượt lên trên nhân tính bình thường, Ngài không được gọi là chính Đức Chúa Trời thực tế hoàn toàn, mà có một chút của Đức Chúa Trời mơ hồ ở trên trời trong Ngài; Ngài là Đức Chúa Trời của những quan niệm của con người. Đây là sự khác biệt cơ bản giữa hai xác thịt nhập thể.

Từ điểm cao nhất trong vũ trụ, Đức Chúa Trời dõi theo mọi động thái của nhân loại và tất cả những gì con người nói và làm. Thậm chí Ngài còn quan sát tất cả những ý nghĩ thầm kín nhất của họ với sự rõ ràng tuyệt đối, không bao giờ bỏ sót chúng; như thế, lời Ngài xuyên thấu lòng con người, đánh vào từng suy nghĩ của họ, và lời Ngài sắc sảo, không sai sót. “Mặc dù con người ‘biết’ Thần Ta, nhưng họ vẫn xúc phạm đến Thần Ta. Lời của Ta phơi bày những bộ mặt xấu xa của hết thảy mọi người, cũng như những suy nghĩ thầm kín nhất của họ và khiến cho hết thảy mọi người trên đất rơi vào giữa sự soi xét của Ta”. Từ đây thấy rõ rằng mặc dù những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với loài người không quá cao, nhưng con người vẫn không thể chịu được sự soi xét của Thần Đức Chúa Trời. “Tuy nhiên, dù rơi xuống, lòng của họ vẫn không dám lìa xa Ta. Trong số những đối tượng của cuộc sáng thế, có ai không bắt đầu yêu mến Ta bởi vì những việc làm của Ta không?” Điều này thậm chí còn thể hiện rõ hơn toàn bộ sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và vì thế, tỏ lộ mọi điều dân sự của Đức Chúa Trời suy nghĩ khi họ ở vị trí của những kẻ phục vụ: Sau một “thương vụ” kết thúc thất bại, thì “hàng trăm ngàn” hay “hàng triệu” trong đầu họ đã chẳng đi đến đâu. Tuy nhiên, bởi vì các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời và bởi vì sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời – mặc dù họ gục đầu trong đau buồn – họ vẫn phục vụ Đức Chúa Trời với một tư duy tiêu cực, và tất cả những sự thực hành của họ trong quá khứ chỉ trở thành lời nói suông và hoàn toàn bị lãng quên. Thay vào đó, để bản thân được giải trí, để cho qua hoặc giết thời gian, họ đã làm mọi thứ tùy thích để làm cho mình và mọi người khác vui vẻ. ... Đây là những gì thực sự đang diễn ra giữa con người. Do đó, Đức Chúa Trời mở lòng với nhân loại và phán rằng: “Có ai không khao khát Ta bởi vì lời Ta không? Có ai không nảy sinh những tình cảm gắn bó bởi vì tình yêu của Ta không?” Thành thật mà nói, hết thảy con người đều sẵn lòng chấp nhận lời Đức Chúa Trời, và không một ai trong số họ không thích đọc lời Đức Chúa Trời; chỉ là họ không thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, vì họ bị bản tính của mình ngăn trở. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, nhiều người không thể chịu được việc rời xa chúng, và tình yêu dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong họ. Do đó, Đức Chúa Trời một lần nữa nguyên

rủa Sa-tan, một lần nữa phơi bày bộ mặt xấu xí của nó. “Thời đại mà Sa-tan lộng hành và bạo ngược điên cuồng này” cũng chính là thời đại Đức Chúa Trời khởi đầu công tác vĩ đại chính thức của Ngài trên đất. Tiếp theo, Ngài bắt đầu công tác hủy diệt thế giới. Nói cách khác, Sa-tan càng lộng hành, thì ngày của Đức Chúa Trời càng đến sớm. Do đó, Đức Chúa Trời càng phán về sự làm càn của Sa-tan, thì ngày Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thế giới càng đến gần. Đây là lời tuyên bố của Đức Chúa Trời đối với Sa-tan.

Tại sao Đức Chúa Trời liên tục phán rằng: “...ngoài ra, sau lưng Ta, họ còn thực hiện những giao dịch bẩn thỉu ‘đáng khen’. Người nghĩ rằng xác thịt mà Ta mặc cho mình, không biết gì về những hành động của người, hành vi của người và lời nói của người sao?” Ngài đã phán những lời này không chỉ một hoặc hai lần. Tại sao vậy? Một khi mọi người đã được Đức Chúa Trời an ủi, và nhận thức được nỗi đau buồn của Đức Chúa Trời vì nhân loại, thì họ trở nên dễ dàng quên đi quá khứ khi họ phấn đấu tiến lên. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không khoan nhượng chút nào đối với con người: Ngài tiếp tục nhắm vào những tư tưởng của họ. Do đó, Ngài hết lần này đến lần khác bảo mọi người phải biết chính mình, chấm dứt sự trác táng của họ, để không còn tham gia vào những giao dịch bẩn thỉu đáng khen như thế, và để không bao giờ lừa gạt Đức Chúa Trời trong xác thịt lần nữa. Mặc dù bản tính của mọi người không thay đổi, nhưng nhắc nhở họ một vài lần là việc có lợi. Sau đó, Đức Chúa Trời phán từ góc độ của con người để tiết lộ những bí ẩn trong họ: “Nhiều năm qua, Ta đã chịu đựng gió mưa, và vì thế Ta cũng đã nếm trải sự cay đắng của thế giới loài người; tuy nhiên, suy ngẫm kỹ hơn thì dù đau khổ đến mức nào thì cũng không thể làm cho con người xác thịt mất hy vọng vào Ta, càng không có bất kỳ sự ngọt ngào nào có thể khiến con người xác thịt trở nên lạnh lùng, chán nản hay khinh khi đối với Ta. Phải chăng tình yêu của họ dành cho Ta thực sự chỉ giới hạn ở việc không có đau thương mà cũng không có ngọt ngào?” “Mọi thứ trên đời đều trống rỗng” – những lời này thực sự có hàm ý. Do đó, Đức Chúa Trời đang phán rằng không gì có thể khiến con người mất hy vọng vào Ngài hoặc trở nên lạnh nhạt đối với Ngài. Nếu con người không yêu mến Đức Chúa Trời, thì họ cũng có thể chết; nếu họ không yêu mến Đức Chúa Trời, thì đau khổ của họ là vô ích và niềm hạnh phúc họ hưởng là trống rỗng, và được thêm vào tội lỗi của họ. Bởi vì không một con người nào thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, nên Ngài phán: “Phải chăng tình yêu của họ dành cho Ta thực sự chỉ giới hạn ở việc không có đau thương mà cũng không có ngọt ngào?” Trong thế giới loài người, làm sao bất kỳ ai có thể tồn tại mà không có đau khổ hay ngọt ngào? Hết lần này đến lần khác, Đức Chúa Trời phán: “Không một người nào từng thực sự nhìn thấy diện mạo của Ta, hay thực sự nghe giọng nói của Ta, bởi vì con

người không thực sự biết Ta”. Đức Chúa Trời phán rằng con người không thực sự biết Ngài, nhưng tại sao Ngài lại yêu cầu con người phải biết đến Ngài? Chẳng phải đây là một sự mâu thuẫn sao? Mỗi một lời của Đức Chúa Trời đều có mục đích nhất định. Bởi vì con người đã trở nên tê liệt, nên Đức Chúa Trời áp dụng nguyên tắc thực hiện 100% công tác của Ngài qua con người để cuối cùng có được 0,1% tấm lòng của từng người họ. Đó là phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời phải hành động như thế để đạt những mục đích của Ngài. Đây cũng chính là sự khôn ngoan trong lời Đức Chúa Trời. Các người đã nắm bắt được điều này chưa?

Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta trực tiếp tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm của Ta và hiển lộ ý muốn của Ta trong xác thịt, các người không chú ý; các người lắng nghe những âm thanh nhưng không hiểu ý nghĩa của chúng. Ta vô cùng buồn bã. Mặc dù Ta ở trong xác thịt, nhưng Ta không thể thực hiện công tác trong chức vụ của xác thịt”. Một mặt, những lời này làm cho mọi người bởi sự tê liệt của mình mà chủ động hợp tác với Đức Chúa Trời; mặt khác, Đức Chúa Trời tỏ lộ mặt thật của thần tính Ngài trong xác thịt nhập thể. Bởi vì con người quá nhỏ bé về vóc giạc, sự tỏ lộ về thần tính trong thời gian Đức Chúa Trời ở trong xác thịt chỉ đến theo khả năng chấp nhận của họ. Trong bước công tác này, hầu hết mọi người vẫn không có khả năng chấp nhận điều đó hoàn toàn, đủ cho thấy họ không có khả năng tiếp thu như thế nào. Do đó, trong công tác này, thần tính không thực hiện toàn bộ chức năng ban đầu của nó; nó chỉ thực hiện một phần nhỏ trong đó. Điều này cho thấy rằng trong công tác tương lai, thần tính sẽ dần dần được tỏ lộ theo tình trạng phục hồi của nhân loại. Tuy nhiên, thần tính không phát triển dần dần; mà thay vào đó là những gì Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu về bản chất, và không giống như vóc giạc của con người.

Có một mục đích và ý nghĩa trong việc Đức Chúa Trời tạo ra con người, đó là lý do tại sao Ngài đã phán: “Nếu toàn thể nhân loại đều bị hủy diệt bởi cơn thanh nộ của Ta, thì sự sáng tạo ra trời và đất của Ta sẽ có ý nghĩa gì?” Sau khi con người bị bại hoại, Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch để thu phục một phần trong số họ vì sự vui hưởng của Ngài; ý định của Ngài không phải là hết thảy con người sẽ bị hủy diệt hay bị xóa sổ vì một vi phạm nhỏ nhất các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Đó không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời; như Đức Chúa Trời đã phán, đó sẽ là điều vô nghĩa. Chính vì “sự vô nghĩa” này mà sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được hiển lộ. Chẳng phải còn có ý nghĩa lớn lao hơn trong việc Đức Chúa Trời phán dạy và làm việc thông qua nhiều phương tiện để hành phạt, phán xét và đánh vào hết thảy mọi người, cuối cùng chỉ chọn ra những ai thực sự yêu mến Ngài sao? Chính theo cách này mà những việc làm của Đức Chúa Trời được tỏ lộ, và vì thế, việc tạo ra con người càng trở nên ý nghĩa hơn. Do đó, phần lớn lời Đức Chúa Trời được phán ra

chỉ đơn giản là trôi qua họ; điều này là để đạt được một mục đích, và điều này chính xác là tính hiện thực trong một phần của lời Ngài.

Phụ lục:

Chương 1

Điều Ta yêu cầu các người làm không phải là lý thuyết mơ hồ và sáo rỗng mà Ta nhắc đến, cũng không phải là điều mà não con người không thể tưởng tượng được hay xác thịt của con người không thể đạt được. Ai có khả năng trung thành tuyệt đối trong nhà Ta? Và ai có thể dâng hết thầy mọi thứ của mình trong vương quốc của Ta? Nếu không phải vì sự mặc khải ý muốn của Ta, liệu các người có thực sự yêu cầu bản thân mình phải thỏa lòng Ta không? Chưa ai từng hiểu được lòng Ta, và chưa ai từng nhận thấy ý muốn của Ta. Ai đã từng thấy khuôn mặt Ta hay nghe thấy tiếng Ta? Phi-e-rơ chẳng? Hay Phao-lô? Hay Giăng? Hay Gia-cơ? Ai đã từng được Ta mặc lấy, được Ta sở hữu, hay được Ta sử dụng? Dù lần đầu tiên Ta trở nên xác thịt đã xảy ra trong thần tính, xác thịt mà Ta mặc lấy cho mình đã không biết đến những đau khổ của con người, bởi vì Ta đã không nhập thể trong một hình hài, và do vậy không thể nói rằng xác thịt đã hoàn toàn làm theo ý muốn của Ta. Chỉ khi thần tính của Ta có thể làm như Ta sẽ làm và phán như Ta sẽ phán trong một thân vị có nhân tính bình thường, không bị ngăn ngại gì, thì mới có thể nói rằng ý muốn của Ta được thực hiện trong xác thịt. Vì nhân tính bình thường của Ta có khả năng che chắn thần tính của Ta, do vậy mà đạt được mục đích khiêm nhường và ẩn giấu của Ta. Trong giai đoạn công tác trong xác thịt, mặc dù thần tính hành động trực tiếp, nhưng những hành động như vậy con người không dễ gì thấy được, đơn giản là do bởi đời sống và các hành động của nhân tính bình thường. Sự nhập thể này không thể kiêng ăn trong 40 ngày như sự nhập thể đầu tiên, nhưng làm việc và phán dạy bình thường; mặc dù Ngài mặc khải những lẽ mầu nhiệm, nhưng Ngài rất bình thường; không như mọi người tưởng tượng – tiếng Ngài không giống như tiếng sấm, gương mặt Ngài không ngời sáng, và các tầng trời không rung lên khi Ngài bước đi. Nếu là như vậy, thì không có sự khôn ngoan của Ta ở đây, và sẽ không thể nào hạ nhục và đánh bại Sa-tan được.

Khi Ta thể hiện thần tính của Ta từ sau tấm khiên nhân tính bình thường, Ta đạt được trọn vẹn vinh hiển, công tác vĩ đại của Ta được hoàn thành, và không gì gây khó khăn cả. Đó là bởi mục đích nhập thể của Ta chủ yếu là để cho hết thầy những ai tin Ta thấy được các việc làm của thần tính Ta trong xác thịt, và thấy được chính Đức Chúa Trời thực tế, từ đó xóa bỏ vị trí trong lòng người mà Đức Chúa Trời vô

hình, vô dạng đã chiếm giữ. Vì Ta ăn, mặc, ngủ, ở và hành động như một người bình thường, vì Ta nói cười như một người bình thường, và có những nhu cầu của một người bình thường, trong khi cũng sở hữu bản chất của thần tính trọn vẹn, nên Ta được gọi là “Đức Chúa Trời thực tế”. Điều này không trừu tượng, và rất dễ hiểu; có thể thấy trong đó cốt lõi công tác của Ta nằm ở phần nào, và trọng tâm của Ta nằm ở giai đoạn công tác nào. Mục tiêu cốt lõi của sự nhập thể của Ta là để mặc khải thần tính của Ta thông qua nhân tính bình thường. Không khó để thấy rằng trọng tâm công tác của Ta nằm ở phần hai của kỷ nguyên phán xét.

Trong Ta, chưa bao giờ có đời sống con người, hay bất cứ dấu vết nào của con người. Đời sống con người chưa bao giờ có chỗ trong Ta, và chưa bao giờ đè nén sự tỏ lộ của thần tính Ta. Do vậy, tiếng Ta trên trời và ý muốn của Thần Ta càng được bày tỏ, thì Sa-tan càng bị hạ nhục, và việc thực hiện ý muốn của Ta trong nhân tính bình thường càng trở nên dễ dàng. Chỉ riêng điều này đã đánh bại Sa-tan; Sa-tan đã hoàn toàn bị hạ nhục. Dù Ta ẩn giấu, nhưng điều này không cản trở những lời phán và hành động của thần tính Ta – điều này đủ để chứng tỏ Ta đã chiến thắng và đã được vinh hiển trọn vẹn. Vì công tác của Ta trong xác thịt không gặp trở ngại, và vì Đức Chúa Trời thực tế giờ đã có vị trí trong lòng người và đã bén rễ trong lòng họ, nên điều này hoàn toàn chứng tỏ Sa-tan đã bị Ta đánh bại. Và vì Sa-tan không thể thực hiện thêm bất cứ điều gì giữa con người, và vì rất khó để tiêm nhiễm đặc tính của Sa-tan vào trong xác thịt con người, nên ý muốn của Ta sẽ được tiến hành mà không gặp trở ngại. Nội dung công tác của Ta chủ yếu là để khiến hết thảy mọi người thấy được những việc làm diệu kỳ của Ta và thấy được gương mặt thật của Ta: Ta không ngoài tầm với, Ta không cao ngất trời, và Ta không phải là vô hình dạng và vô định hình. Ta không vô hình như không khí, và Ta cũng không như một đám mây trôi, dễ dàng bị thổi bay; thay vào đó, dù Ta sống giữa con người và trải nghiệm chua cay ngọt đắng giữa con người, nhưng xác thịt của Ta về cơ bản khác với của con người. Hầu hết mọi người gặp khó khăn khi tương tác với Ta, nhưng hầu hết cũng khao khát được tương tác với Ta. Như thể có những lẽ mầu nhiệm to lớn, không thể hiểu thấu trong Đức Chúa Trời nhập thể. Bởi vì sự mặc khải trực tiếp của thần tính, và vì tấm khiên diện mạo con người, nên mọi người giữ một khoảng cách kính cẩn với Ta, tin rằng Ta là Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương, nhưng cũng sợ sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Ta. Do vậy, trong lòng, họ muốn được nói với Ta một cách tha thiết, nhưng họ không thể làm như mong muốn – lực bất tòng tâm. Đó là tình trạng của mọi người trong những hoàn cảnh này – mọi người càng như thế này, thì càng là bằng chứng về sự tỏ lộ các khía cạnh khác nhau của tâm tính Ta, và do vậy, đạt được mục đích mọi người biết đến Đức Chúa Trời. Nhưng đây là thứ yếu; điều cốt

lỗi là làm cho con người biết các việc làm diệu kỳ của Ta từ những việc làm của xác thịt Ta, khiến họ biết được bản chất của Đức Chúa Trời; không như mọi người tưởng tượng, Ta không bất thường và siêu nhiên. Đúng hơn, Ta là Đức Chúa Trời thực tế, Đáng bình thường trong vạn vật. Vị trí của Ta trong quan niệm của mọi người bị xóa bỏ, và họ bắt đầu biết đến Ta trong thực tế. Chỉ khi đó Ta mới có vị trí thực sự trong tâm trí mọi người.

Trước hết thấy mọi người, Ta không chỉ chưa bao giờ làm điều gì siêu nhiên mà mọi người đã áp ủ, mà Ta còn cực kỳ thông thường và bình thường; Ta chủ tâm không để cho mọi người thấy bất cứ thứ gì trong xác thịt nhập thể của Ta có dấu vết của Đức Chúa Trời. Nhưng bởi vì những lời của Ta, mọi người hoàn toàn bị chinh phục, và họ quy phục trước chứng ngôn của Ta. Chỉ như vậy mọi người mới bắt đầu biết đến Ta trong xác thịt, mà không nghi ngại gì, trên cơ sở hoàn toàn tin rằng Đức Chúa Trời thực sự hiện hữu. Theo cách này, hiểu biết của mọi người về Ta trở nên thật hơn, rõ hơn, và hoàn toàn không bị ô tạp bởi hành vi tốt của họ; hết thấy là kết quả của thần tính Ta hành động trực tiếp, ban cho mọi người nhiều hiểu biết hơn về thần tính của Ta, bởi vì chỉ thần tính mới là gương mặt thật của Đức Chúa Trời và là thuộc tính vốn có của Đức Chúa Trời. Mọi người nên thấy được điều này. Những gì Ta muốn là lời, việc làm, và hành động trong thần tính – Ta không quan tâm đến lời và hành động trong nhân tính. Mục đích của Ta là sống và hành động trong thần tính – Ta không muốn bén rễ và nảy mầm trong nhân tính, và Ta không muốn ngự trong nhân tính. Các người có hiểu điều Ta đang phán không? Mặc dù Ta là khách trong nhân tính, Ta không muốn điều này; Ta hành động trong thần tính trọn vẹn, và chỉ bằng cách này, mọi người mới có thể hiểu hơn về diện mạo thật của Ta.

Chương 10

Trong thời gian xây dựng hội thánh, Đức Chúa Trời hầu như không đề cập đến việc xây dựng vương quốc. Ngay cả khi Ngài đưa ra điều đó, Ngài đã nói bằng ngôn ngữ của thời đại. Khi Thời đại Vương quốc đến, Đức Chúa Trời đã vứt bỏ những phương pháp và mối quan tâm nhất định của thời đó về việc xây dựng hội thánh chỉ bằng một quyết định duy nhất, và không bao giờ phán lại dù chỉ một từ về chúng nữa. Đây chính xác là ý nghĩa cơ bản của “Chính Đức Chúa Trời”, Đáng luôn luôn mới mẻ và không bao giờ cũ. Cũng như những điều có thể đã được thực hiện trong quá khứ, rất cuộc, chúng là một phần của thời đại đã qua, do đó, Đức Chúa Trời phân những sự kiện quá khứ như vậy vào loại đã xảy ra trong thời đại trước Đáng Christ, trong khi ngày nay được biết đến là thời đại sau Đáng Christ. Từ đó có thể

thấy rằng việc xây dựng hội thánh là điều kiện tiên quyết để xây dựng vương quốc; nó đặt nền móng để Đức Chúa Trời nắm quyền năng tối thượng của Ngài trong vương quốc. Việc xây dựng hội thánh là một miêu tả nhanh của thời nay; công tác của Đức Chúa Trời trên đất chủ yếu tập trung vào phần này, đó là xây dựng vương quốc. Trước khi hoàn thành việc xây dựng hội thánh, Ngài đã có sự chuẩn bị cho tất cả các công tác phải hoàn thành, và khi thời cơ đến, Ngài chính thức bắt đầu công tác của mình. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán, “Thời đại Vương quốc xét cho cùng khác với các thời đại đã qua. Nó không liên quan đến việc nhân loại hành động như thế nào; đúng hơn, Ta đã xuống trần gian để đích thân thực hiện công việc của Ta, đó là điều mà con người không thể hình dung cũng như không thể đạt được”. Thật vậy, công tác này phải được thực hiện bởi đích thân Đức Chúa Trời, không con người nào có khả năng làm việc đó; chỉ là họ không thể với tới nó. Ai có thể thực hiện công tác vĩ đại như vậy trong nhân loại ngoài Đức Chúa Trời? Còn ai khác có khả năng “hành hạ” toàn thể nhân loại thừa sống thiếu chết? Liệu con người có thể sắp đặt công tác như vậy không? Tại sao Ngài nói rằng: “Ta đã xuống trần gian để đích thân thực hiện công việc của Ta”? Có lẽ nào Thần của Đức Chúa Trời thực sự biến mất khỏi mọi không gian? Dòng này, “Ta đã xuống trần gian để đích thân thực hiện công việc của Ta” đề cập đến thực tế rằng Thần của Đức Chúa Trời nhập thể vào xác thịt để làm công tác, và cả thực tế rằng Thần của Đức Chúa Trời rõ ràng đang hoạt động thông qua loài người. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của mình, Ngài cho phép nhiều người nhìn thấy chính Đức Chúa Trời bằng mắt thường; họ không cần phải tìm kiếm Ngài kỹ càng trong linh hồn của chính mình nữa. Hơn nữa, Ngài cho phép tất cả mọi người tận mắt nhìn thấy hoạt động của Thần, cho họ thấy rằng có một sự khác biệt cơ bản giữa xác thịt của con người và của Đức Chúa Trời. Đồng thời, xuyên khắp không gian, thế giới vũ trụ, Thần của Đức Chúa Trời đang hoạt động. Tất cả dân sự của Đức Chúa Trời, những người đã được khai sáng, đã chấp nhận danh Đức Chúa Trời, thấy Thần của Đức Chúa Trời hoạt động như thế nào và nhờ đó trở nên thậm chí quen thuộc hơn với Đức Chúa Trời nhập thể. Như vậy, chỉ khi thần tính của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp – nghĩa là chỉ khi Thần của Đức Chúa Trời có thể hoạt động mà không có sự can thiệp nào dù là nhỏ nhất – thì con người mới có thể trở nên quen thuộc với chính Đức Chúa Trời thực tế. Đây là bản chất của việc xây dựng vương quốc.

Bao nhiêu lần Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt? Có thể là vài lần chăng? Tại sao Đức Chúa Trời lại phán nhiều lần rằng: “Ta đã từng giáng xuống thế giới của con người, trải nghiệm và quan sát sự đau khổ của họ, nhưng đã làm vậy mà không thành toàn mục đích nhập thể của Ta”? Có phải Đức Chúa Trời đã nhập thể vài lần,

nhưng chưa một lần nào được nhân loại biết đến? Đó không phải là ý nghĩa của lời tuyên bố này. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời nhập thể, mục đích của Ngài thực sự không phải là để con người biết đến Ngài; đúng hơn, Ngài đã thực hiện công tác của mình và rồi biến mất mà không có bất kỳ ai hay biết hoặc thậm chí còn không có cơ hội để biết Ngài. Ngài đã không cho phép con người biết đầy đủ về mình, Ngài cũng không hoàn toàn có được ý nghĩa của việc nhập thể; như vậy, không thể nói Ngài đã hoàn toàn nhập thể. Trong lần nhập thể đầu tiên, Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần sử dụng một thể xác không có bản chất tội lỗi để thực hiện công tác đó; sau khi nó đã hoàn tất thì không cần đề cập thêm nữa. Đối với những con người đã được Đức Chúa Trời sử dụng qua các thời đại, những trường hợp như vậy càng không đáng được gọi là “sự nhập thể”. Chỉ có chính Đức Chúa Trời thực tế ngày nay, Đấng ở dưới vỏ bọc của một con người bình thường và Đấng có một thần tính toàn vẹn, bên trong, và Đấng mà mục đích của Ngài là cho phép loài người biết Ngài, mới có thể được gọi một cách đầy đủ là một “sự nhập thể”. Ý nghĩa chuyến thăm đầu tiên của Đức Chúa Trời đến thế giới này là một khía cạnh trong ý nghĩa của điều được gọi là sự nhập thể ngày nay – nhưng chuyến thăm này không thể nào bao gồm ý nghĩa đầy đủ của những gì hiện được biết đến là sự nhập thể. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời nói “không thành toàn ý nghĩa sự nhập thể của Ta”. Trải nghiệm và quan sát sự đau khổ của con người, như lời Đức Chúa Trời phán, đề cập đến Thần của Đức Chúa Trời và hai sự nhập thể. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã phán: “Khi việc xây dựng vương quốc được triển khai, xác thịt nhập thể của Ta đã chính thức bắt đầu thực hiện chức vụ của Ta; nghĩa là, Vua của vương quốc đã chính thức bắt đầu nắm quyền năng tối cao của Ngài”. Mặc dù việc xây dựng hội thánh là một chứng ngôn cho danh Đức Chúa Trời, nhưng công tác vẫn chưa chính thức bắt đầu; chỉ ngày nay công tác mới có thể được gọi là xây dựng vương quốc. Tất cả những gì đã được thực hiện trước đây chỉ là một sự mừng rỡ tượng trưng; nó không phải việc thật. Mặc dù người ta nói rằng vương quốc đã bắt đầu, nhưng vẫn chưa có công tác nào đang được thực hiện trong đó. Chỉ ngày nay, khi công tác đang được thực hiện trong thần tính của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã chính thức bắt đầu công tác của Ngài, cuối cùng nhân loại mới bước được vào vương quốc. Do đó, “sự giáng xuống của vương quốc vào thế giới loài người – không chỉ đơn thuần là một sự biểu lộ chữ nghĩa – mà là một phần của hiện thực có thật; đây là một khía cạnh trong ý nghĩa của ‘tính hiện thực của sự thực hành’”. Đoạn trích này là một bản tóm tắt đích xác của lý giải bên trên. Sau khi đưa ra sự mô tả này, Đức Chúa Trời chuyển sang định rõ đặc điểm tình trạng chung của loài người, điều khiến con người rơi vào tình trạng bận rộn liên tục. “Trên khắp thế giới, mọi người đều tồn tại trong lòng thương xót và

nhân ái của Ta, nhưng cả nhân loại cũng nằm dưới sự phán xét của Ta, và tương tự cũng phải chịu những thử luyện của Ta”. Đời sống của con người bị chi phối theo những nguyên tắc và quy luật nhất định, như đã được sắp đặt bởi Đức Chúa Trời, và chúng như sau: Sẽ có những thời gian hạnh phúc, những lúc thất vọng, và hơn nữa, những lần tinh luyện bằng những khó khăn phải chịu đựng. Như vậy, không ai sẽ sống một cuộc sống thuần hạnh phúc hay thuần khổ đau; mọi cuộc sống sẽ có những thăng trầm. Trong toàn thể nhân loại, không chỉ lòng thương xót và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là hiển nhiên, mà cả sự phán xét của Ngài cũng như toàn bộ tâm tính của Ngài cũng vậy. Có thể nói rằng tất cả con người đều tồn tại giữa những thử luyện của Đức Chúa Trời, phải không? Trên khắp thế giới rộng lớn này, tất cả con người đều bận rộn tìm lối thoát cho chính mình. Họ không chắc mình đóng vai trò gì, và một số thậm chí còn hủy hoại sự sống hoặc mất mạng vì mục đích của số phận. Ngay cả Gióp cũng không ngoại lệ với quy luật này: Mặc dù ông cũng đã chịu đựng những thử luyện của Đức Chúa Trời, thế nhưng, ông vẫn tìm kiếm một lối thoát cho chính mình. Không ai từng có thể đứng vững qua các thử luyện của Đức Chúa Trời. Do lòng tham và bản tính của con người, không ai hoàn toàn hài lòng với điều kiện hiện tại của mình, và không ai đứng vững qua các thử luyện; mọi người đều sụp đổ dưới sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời phải nghiêm túc với loài người, và nếu Ngài vẫn phải giữ những yêu cầu chính xác như vậy với con người, thì sẽ đúng như lời Ngài nói: “Toàn bộ loài người đã khuynh đảo dưới ánh nhìn thiêu đốt của Ta”.

Mặc dù thực tế là việc xây dựng vương quốc đã chính thức bắt đầu, nhưng tiếng tung hô vương quốc vẫn chưa chính thức vang lên; hiện giờ những gì sẽ đến chỉ là một lời tiên tri. Khi tất cả mọi người đã được làm cho trọn vẹn và tất cả các quốc gia trên đất trở thành vương quốc của Đấng Christ, thì đó sẽ là lúc bảy tiếng sấm rền vang. Thời điểm hiện tại là một bước tiến dài hướng đến giai đoạn ấy; năng lượng đã được giải phóng hướng đến ngày đó. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, và trong tương lai gần, nó sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hoàn thành mọi thứ mà Ngài đã phán. Do đó, rõ ràng các quốc gia trên đất chỉ như những lâu đài trên cát, run rẩy khi ngọn triều dâng đến gần: Ngày sau rất sắp tới, và con rồng lớn sắc đỏ sẽ gục ngã dưới lời Đức Chúa Trời. Để đảm bảo kế hoạch của Ngài được thực hiện thành công, các thiên sứ trên trời đã xuống trần, làm hết sức mình để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời nhập thể đã dàn trận đến chiến trường để tiến hành cuộc chiến chống lại kẻ thù. Bất cứ nơi đâu sự nhập thể xuất hiện là nơi ấy kẻ thù bị tiêu diệt. Trung Quốc sẽ là nước đầu tiên bị xóa sổ; nó sẽ bị tàn phá bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không nhân nhượng ở

đó. Bằng chứng về sự sụp đổ dần dần của con rồng lớn sắc đỏ có thể được thấy trong sự trưởng thành liên tục của con người; điều này là hiển nhiên và hiển hiện với bất cứ ai. Sự trưởng thành của con người là dấu hiệu cho sự chết đi của kẻ thù. Đây là một chút lý giải về ý nghĩa của “chiến đấu”. Do vậy, Đức Chúa Trời đã nhắc nhở con người trong nhiều dịp về việc đưa ra những lời chứng đẹp cho Ngài để đảo ngược tình thế do các quan niệm làm nên trong lòng con người, chính là sự xấu xí của con rồng lớn sắc đỏ. Đức Chúa Trời sử dụng những lời nhắc nhở như vậy để hồi sinh đức tin của con người, và qua việc đó đạt được những thành tựu trong công tác của Ngài. Điều này là bởi Đức Chúa Trời đã phán: “Chính xác con người có khả năng làm được những gì? Chẳng phải là Ta thà tự mình làm điều đó hay sao?”. Hết thảy con người đều như vậy; họ không chỉ không có khả năng mà còn dễ nản lòng và thất vọng. Vì lý do này, họ không thể biết Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chỉ hồi sinh đức tin của loài người; Ngài còn bí mật và không ngừng ban cho con người sức mạnh.

Tiếp theo, Đức Chúa Trời bắt đầu phán dạy toàn bộ vũ trụ. Đức Chúa Trời không chỉ bắt đầu công tác mới của Ngài ở Trung Quốc, mà trên khắp vũ trụ, Ngài đã bắt đầu thực hiện công tác mới của ngày hôm nay. Trong giai đoạn này của công tác, bởi vì Đức Chúa Trời muốn mặc khải tất cả những việc làm của Ngài trên khắp thế giới để tất cả những người đã phản bội Ngài sẽ trở lại quy phục trước ngôi Ngài, nên sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ vẫn chứa đựng lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng các sự kiện hiện tại trên khắp thế giới như là cơ hội để khiến con người cảm thấy hoảng sợ, thúc đẩy họ tìm kiếm Đức Chúa Trời để họ có thể lợi ngược dòng về trước mặt Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời nói: “Đây là một trong những cách Ta làm việc và hiển nhiên là một hành động cứu rỗi cho nhân loại, và những gì Ta dành cho họ vẫn là một dạng tình yêu”. Ở đây, Đức Chúa Trời phơi bày bản chất thật của loài người với một mức độ chính xác sâu sắc, vô song và dễ dàng. Điều này khiến con người giấu mặt trong sự xấu hổ, hoàn toàn bề mặt. Mỗi khi Đức Chúa Trời lên tiếng, bằng cách nào đó Ngài luôn tìm cách chỉ ra một số khía cạnh trong những việc làm đáng hổ thẹn của loài người để trong lúc thoải mái, con người không quên biết chính mình và không nghĩ rằng biết chính mình là một nhiệm vụ xưa cũ. Theo bản tính con người, nếu Đức Chúa Trời ngừng chỉ ra những lỗi lầm của họ dù chỉ trong một khoảnh khắc, họ có nguy cơ trở nên phóng đãng và kiêu ngạo. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời một lần nữa phán ngày nay rằng: “Nhân loại – không hề trân trọng những danh hiệu mà Ta đã trao cho họ, rất nhiều người trong số họ vì danh hiệu ‘kẻ phục vụ’ mà ôm hận trong lòng, và rất nhiều người vì danh hiệu ‘dân sự của Ta’ mà nảy sinh lòng yêu mến Ta. Không ai nên cố

lừa gạt Ta; mắt Ta thấy tất cả!” Ngay khi con người đọc lời khẳng định này, họ lập tức cảm thấy khó chịu. Họ cảm thấy những hành động quá khứ của mình còn quá non nớt, chỉ là dạng đối phó bản thủ xúc phạm đến Đức Chúa Trời. Gần đây họ muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời, nhưng mặc dù có thừa sự sẵn sàng, họ thiếu năng lực để làm điều đó và không biết mình nên làm gì. Vô tình, họ thối thuột một quyết tâm mới. Đây là tác dụng của việc đọc những lời này sau khi một người đã trở nên thoả mái.

Một mặt, Đức Chúa Trời nói Sa-tan cực kỳ điên rồ, trong khi mặt khác, Ngài chỉ ra rằng bản chất cũ mà hầu hết con người ai cũng mang thì chưa thay đổi. Từ đó, rõ ràng các hành động của Sa-tan được thể hiện thông qua loài người. Do đó, Đức Chúa Trời thường xuyên nhắc nhở con người không được phóng đảng, kéo bị Satan nuốt chửng. Đây không chỉ là lời tiên tri rằng một số người sẽ nổi loạn; hơn nữa, nó còn là hồi chuông cảnh tỉnh vang lên để cảnh báo tất cả mọi người hãy nhanh chóng gác lại quá khứ và tìm kiếm hiện tại. Không ai muốn bị chiếm hữu bởi các quỷ dữ hay bị ma quỷ xâm chiếm, vì vậy những lời của Đức Chúa Trời thậm chí còn hơn một lời cảnh báo và khuyên răn đối với họ. Tuy nhiên, khi hầu hết mọi người chuyển sang thái cực ngược lại, gần tầm quan trọng to lớn cho từng lời cuối của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời lại nói: “Hầu hết mọi người đang chờ đợi Ta mặc khải thêm nhiều mầu nhiệm để họ hau háu xem. Tuy nhiên, ngay cả khi người đã bắt đầu hiểu được tất cả những mầu nhiệm của thiên đàng, chính xác thì người có thể làm được gì với sự hiểu biết đó? Nó sẽ làm tăng sự yêu kính của người dành cho Ta sao? Nó sẽ khơi dậy sự yêu kính của người dành cho Ta sao?”. Từ đó, hiển nhiên là con người không sử dụng lời Đức Chúa Trời để biết Đức Chúa Trời và yêu kính Đức Chúa Trời, mà là để tăng nguồn dự trữ cho “kho nhỏ” của họ. Do đó, Đức Chúa Trời sử dụng cụm từ “họ hau háu xem” để mô tả chủ nghĩa cực đoan của loài người, điều phản ánh tình yêu kính Đức Chúa Trời của con người vẫn chưa hoàn toàn thanh sạch. Nếu Đức Chúa Trời không tiết lộ những lẽ mầu nhiệm, con người sẽ không đặt nhiều tầm quan trọng vào trong lời Ngài, mà liếc qua chúng, thoáng nhìn như thể cưỡi ngựa xem hoa. Họ sẽ không dành thời gian để thực sự suy ngẫm hay nghiền ngẫm những lời phán của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người không thực sự trân quý lời Ngài. Họ không nỗ lực làm bất cứ điều gì để ăn uống lời Ngài; thay vào đó, họ chỉ lướt qua chúng một cách hời hợt. Tại sao bây giờ Đức Chúa Trời phán theo cách khác với những gì Ngài đã làm trong các thời đại trước? Tại sao tất cả lời Ngài đều thật không thể dò lường? Một số ví dụ như từ “gán nhãn” trong “Ta đã không bao giờ gán nhãn cho họ quá bình thường như vậy”, “vàng nguyên chất” trong “Có ai có thể nhận được vàng nguyên chất nhất đã tạo thành lời Ta không?”, trước đó

Ngài đã đề cập đến từ “chế biến” trong “mà không trải qua sự chế biến của Sa-tan”, và các cụm từ tương tự khác. Con người không hiểu tại sao Đức Chúa Trời nói theo cách này; họ không thể hiểu tại sao Ngài nói theo cách buồn cười, hài hước và khiêu khích như vậy. Chính xác đó là những thể hiện mục đích của lời Đức Chúa Trời. Ngay từ khi mới bắt đầu, con người đã luôn không có khả năng hiểu được lời Đức Chúa Trời, và dường như những lời phán của Ngài thực sự khá nghiêm nghị và hà khắc. Bằng cách thêm vào giọng điệu hài hước nhẹ nhàng nhất – thêm một vài câu châm biếm chỗ này chỗ kia – Ngài có thể làm dịu tâm trạng bằng ngôn từ của mình và cho phép con người thư giãn cơ phần nào. Làm như vậy, Ngài có thể đạt được một hiệu ứng thậm chí còn lớn hơn, buộc mọi người phải suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời.

Chương 11

Đối với mắt trần của con người, có vẻ như không có sự thay đổi gì trong những lời phán của Đức Chúa Trời trong thời kỳ này, đó là vì con người không có khả năng nắm bắt những qui luật mà Đức Chúa Trời dùng để phán, và không hiểu bối cảnh của lời Ngài. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, con người không tin có bất kỳ lẽ mầu nhiệm mới nào trong những lời này; do đó, họ không có khả năng sống một cuộc sống cực kỳ tươi mới, thay vào đó lại sống cuộc sống mù mẫm và không có sức sống. Nhưng trong những lời phán của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy rằng có một mức độ ý nghĩa sâu xa hơn, mức độ mà vừa không thể dò lường vừa không thể với tới đối với con người. Hôm nay, để con người đủ may mắn được đọc những lời này của Đức Chúa Trời đã là phúc lành vĩ đại nhất trong tất cả các phúc lành. Nếu không ai đọc được những lời này, con người vẫn sẽ mãi mãi kiêu ngạo, tự nên công chính, không ý thức về bản thân mình, và không hay biết mình đã có bao nhiêu thất bại. Sau khi đọc những lời sâu sắc, không thể dò lường của Đức Chúa Trời, con người thảm ngượng mộ chúng, và có sự thuyết phục thật sự trong lòng họ, không bị vấy bẩn bởi sự giả dối; lòng họ trở thành hàng thật, chứ không phải hàng giả. Đây là điều thật sự diễn ra trong lòng người. Mỗi người đều có câu chuyện của riêng mình trong lòng họ. Cứ như thể họ đang tự nhủ: “Rất nhiều khả năng điều này là do chính Đức Chúa Trời phán – nếu không phải là Đức Chúa Trời thì ai khác có thể phán ra những lời này chứ? Tại sao tôi không thể nói những lời ấy? Tại sao tôi không có khả năng làm công tác như vậy? Có vẻ như Đức Chúa Trời nhập thể mà Đức Chúa Trời nói đến thực sự là thật, và là chính Đức Chúa Trời! Tôi sẽ không hoài nghi nữa. Nếu không, rất có thể là khi bàn tay Đức Chúa Trời đến thì hối hận đã là quá muộn! ...”

Đây là điều hầu hết mọi người suy nghĩ trong lòng họ. Sẽ công bằng khi nói rằng, từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu phán cho đến hôm nay, tất cả mọi người hẳn đã suy sụp nếu không có sự hỗ trợ của lời Đức Chúa Trời. Tại sao nói rằng toàn bộ công tác này là bởi chính Đức Chúa Trời thực hiện, chứ không phải bởi con người? Nếu Đức Chúa Trời đã không dùng lời để hỗ trợ đời sống của hội thánh, mọi người sẽ biến mất không chút dấu vết. Chẳng phải đây là quyền năng của Đức Chúa Trời sao? Có phải đây thật sự là khả năng hùng biện của con người không? Có phải đây là những tài năng cá biệt của con người không? Tuyệt đối không! Nếu không mỗ xê, sẽ không ai biết loại máu nào đang chảy trong các mạch máu của họ, họ sẽ không biết mình có mấy trái tim, hay mấy bộ não, và tất cả họ sẽ nghĩ rằng họ biết Đức Chúa Trời. Họ không biết rằng vẫn có sự chống đối trong sự hiểu biết của họ sao? Không lạ gì khi Đức Chúa Trời phán rằng: “Mỗi người trong nhân loại nên chấp nhận bị Thần của Ta dò xét, nên xem xét kỹ từng lời nói và hành động của họ, và hơn nữa, nên nhìn vào những việc làm phi thường của Ta”. Từ đây có thể thấy rằng lời Đức Chúa Trời không phải là không có mục đích và không có cơ sở. Đức Chúa Trời chưa bao giờ đối xử bất công với bất kỳ người nào; kể cả Gióp, với tất cả đức tin của ông, cũng không được bỏ qua – ông cũng bị mỗ xê, và không có nơi nào để che giấu sự hổ thẹn của mình. Và đó là chưa nói gì đến con người ngày nay. Do vậy, Đức Chúa Trời sau đó phán ngay rằng: “Các người cảm thấy thế nào vào lúc vương quốc đến trên đất?” Câu hỏi của Đức Chúa Trời không mấy quan trọng, nhưng nó khiến người ta bối rối: “Chúng ta cảm thấy thế nào? Chúng ta vẫn không biết khi nào thì vương quốc sẽ đến, vậy thì làm sao chúng ta có thể nói về những cảm xúc? Hơn nữa, chúng ta không có manh mối gì. Nếu tôi phải cảm nhận gì đó, thì đó sẽ là ‘kinh ngạc’, và không gì khác”. Trên thực tế, câu hỏi này không phải là mục đích của lời Đức Chúa Trời. Hơn hết, câu duy nhất này – “Khi các con trai và dân sự của Ta đổ về ngai Ta, Ta chính thức bắt đầu phán xét trước tòa trắng lớn” – tóm tắt những sự phát triển của toàn bộ cõi thuộc linh. Không ai biết Đức Chúa Trời muốn làm gì trong lĩnh vực thuộc linh trong thời gian này, và chỉ sau khi Đức Chúa Trời phán ra những lời này thì mới có chút sự thức tỉnh trong con người. Bởi vì có những bước khác nhau trong công tác của Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời xuyên khắp vũ trụ cũng khác nhau. Trong thời gian này, Đức Chúa Trời chủ yếu cứu rỗi các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời, nghĩa là, được chôn cất bởi các thiên sứ, các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời bắt đầu chấp nhận được xử lý và đập vỡ, họ chính thức bắt đầu xua tan những ý nghĩ và quan niệm của họ, và từ biệt bất kỳ dấu tích nào của thế gian này; nói cách khác, sự “phán xét trước tòa trắng lớn” mà Đức Chúa Trời phán chính thức bắt đầu. Bởi đây là sự phán xét của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải phán

ra tiếng Ngài – và mặc dù nội dung khác nhau nhưng mục đích thì luôn như nhau. Ngày nay, xét từ giọng điệu phán của Đức Chúa Trời, có vẻ như lời Ngài nhắm trực tiếp đến một nhóm người nhất định. Trên thực tế, hơn hết, những lời này nhắm đến bản tính của toàn thể nhân loại. Chúng cắt trực tiếp vào tủy sống của con người, chúng không tha cho những cảm xúc của con người, và chúng phơi bày toàn bộ thực chất của họ, không bỏ sót gì, không để bất cứ thứ gì lọt qua. Bắt đầu từ hôm nay, Đức Chúa Trời chính thức phơi bày bộ mặt thật của con người, và như thế “phát tiếng nói của Thần Ta tới toàn thể vũ trụ”. Hiệu quả đạt được vào sau hết là đây: “Thông qua những lời của Ta, Ta sẽ gột sạch hết thảy mọi người và mọi vật trong số tất cả những gì trên trời và dưới thế, hầu cho vùng đất không còn như bản và bừa bãi, mà là một vương quốc thánh khiết”. Những lời này đại diện cho tương lai của vương quốc, nghĩa là toàn bộ vương quốc của Đấng Christ, như Đức Chúa Trời đã phán: “Tất cả đều là trái ngon, tất cả đều là những nông dân cần cù”. Một cách tự nhiên, điều này sẽ diễn ra khắp vũ trụ, và sẽ không chỉ giới hạn ở Trung Quốc.

Chỉ khi Đức Chúa Trời bắt đầu phán và hành động thì con người mới có chút kiến thức về Ngài trong những quan niệm của mình. Lúc đầu, kiến thức này tồn tại chỉ trong những quan niệm của họ, nhưng theo thời gian, những ý nghĩ của con người ngày càng phù phiếm và không phù hợp để con người sử dụng; do đó, họ bắt đầu tin tất cả những gì Đức Chúa Trời phán, đến mức họ “tạo một vị trí cho Đức Chúa Trời thực tế trong ý thức của họ”. Chỉ trong ý thức của họ mà con người mới có một chỗ cho Đức Chúa Trời thực tế. Tuy nhiên, trong hiện thực, họ không biết Đức Chúa Trời, và không nói gì khác ngoài những lời rỗng tuếch. Ấy thế nhưng so với quá khứ, họ đã có sự tiến bộ rất lớn, mặc dù vẫn có sự khác biệt lớn với chính Đức Chúa Trời thực tế. Tại sao Đức Chúa Trời luôn nói: “Mỗi ngày Ta đi giữa dòng người không ngừng, và mỗi ngày Ta hoạt động trong mọi người”? Đức Chúa Trời càng nói những điều như thế, con người càng có thể so sánh chúng với những hành động của chính Đức Chúa Trời thực tế của ngày nay, và do đó họ có thể biết rõ hơn về Đức Chúa Trời thực tế trong hiện thực. Bởi lời Đức Chúa Trời được phán ra từ góc độ xác thịt và phán ra bằng ngôn ngữ của loài người, con người có thể nhận thức rõ lời Đức Chúa Trời bằng cách so sánh chúng với những thứ vật chất, và bởi đó đạt được hiệu ứng to lớn hơn. Thêm nữa, Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác nói về hình tượng của “Ta” trong lòng người và “Ta” trong hiện thực, điều làm cho con người càng sẵn lòng gột sạch hình tượng của Đức Chúa Trời trong lòng họ, và như thế sẵn lòng biết và gắn kết với chính Đức Chúa Trời thực tế. Đây là sự khôn ngoan của lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời càng phán những điều như thế, lợi ích đối với kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng lớn, và do đó Đức Chúa Trời phán: “Nếu Ta đã không

trở nên xác thịt, con người sẽ không bao giờ biết Ta, và ngay cả khi họ biết đến Ta, chẳng phải kiến thức ấy cũng vẫn sẽ là một quan niệm sao?” Quả thật, nếu con người được yêu cầu biết Đức Chúa Trời theo những quan niệm của riêng họ, thì sẽ dễ dàng cho họ; họ sẽ thư giãn và vui vẻ, và do đó Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi mơ hồ và không thực tế trong lòng người, điều sẽ chứng minh rằng Sa-tan, chứ không phải Đức Chúa Trời, giữ quyền thống trị toàn thể vũ trụ; do đó, những lời Đức Chúa Trời phán rằng “Ta đã lấy lại quyền năng của Ta” sẽ vẫn mãi trống rỗng.

Khi thần tính bắt đầu hành động trực tiếp, đó cũng là lúc vương quốc chính thức giáng hạ xuống thế giới của con người. Nhưng điều được nói đến ở đây là vương quốc giáng hạ xuống giữa con người, không phải là vương quốc định hình giữa con người – và do đó điều được nói đến hôm nay là việc xây dựng vương quốc, chứ không phải việc nó định hình như thế nào. Tại sao Đức Chúa Trời luôn nói: “Muôn vật rơi vào thinh lặng”? Có thể nào muôn vật dừng lại và đứng yên không? Có thể nào những ngọn thối sọt thật sự rơi vào thinh lặng không? Vậy tại sao con người không có ý thức gì về điều này? Có thể nào lời Đức Chúa Trời là sai không? Hay Đức Chúa Trời có đang cường điệu lên không? Bởi vì mọi việc Đức Chúa Trời làm đều được thực hiện trong một môi trường nhất định, không ai hay biết về nó hay có khả năng cảm nhận nó tận mắt, và tất cả những gì con người có thể làm là lắng nghe Đức Chúa Trời phán dạy. Bởi sự oai nghi mà Đức Chúa Trời dùng để hành động, khi Đức Chúa Trời đến, như thể có một sự thay đổi rất lớn trên trời và dưới thế; và đối với Đức Chúa Trời, có vẻ như tất cả đang đổi theo khuôn khổ này. Hôm nay, những thực tế vẫn chưa đến. Con người chỉ đơn thuần biết một chút ít từ một phần nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời. Ý nghĩa thật thì còn chờ đợi đến lúc họ gột sạch bản thân khỏi những quan niệm của mình; chỉ khi đó họ mới trở nên nhận thức được về việc Đức Chúa Trời nhập thể đang làm gì dưới thế và trên trời ngày nay. Trong các dân sự của Đức Chúa Trời ở Trung Quốc, không chỉ có nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ. Ở họ cũng có bản chất của con rồng lớn sắc đỏ được tỏ lộ nhiều hơn, và rõ ràng hơn. Nhưng Đức Chúa Trời không nói điều này một cách trực tiếp, mà chỉ đơn thuần đề cập một chút về nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ. Theo cách này, Ngài không trực tiếp phơi bày những vết sẹo của con người, là điều có lợi hơn cho sự tiến bộ của con người. Dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ không thích bị gọi là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ trước mặt những người khác. Cứ như thể những từ “con rồng lớn sắc đỏ” khiến họ xấu hổ vậy; không ai trong số họ sẵn lòng nói những từ này, và do đó Đức Chúa Trời chỉ phán: “Giai đoạn công tác này của Ta chủ yếu tập trung vào các người, và đây là một khía cạnh trong ý nghĩa sự nhập thể của Ta ở Trung Quốc”. Chính xác hơn, Đức Chúa Trời chủ yếu đến để chinh phục những

người đại diện nguyên mẫu của dòng giống con rồng lớn sắc đỏ, đây là ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời ở Trung Quốc.

“Khi Ta đích thân đến giữa con người, các thiên thần đồng thời bắt đầu công việc chặn dất”. Trên thực tế, không hiểu theo nghĩa đen là Thần của Đức Chúa Trời chỉ đến thế giới của con người khi các thiên sứ bắt đầu công việc của các vị ấy giữa muôn dân. Thay vào đó, hai mảng công tác này – công tác của thần tính và việc chặn dất của các thiên sứ – được thực hiện đồng thời. Tiếp theo, Đức Chúa Trời nói một chút về việc chặn dất của các thiên sứ. Khi Ngài nói rằng “tất cả các con trai và dân sự không chỉ nhận lãnh những thử luyện và sự chặn dất, mà còn có thể tận mắt thấy được sự xuất hiện của tất cả mọi dạng khái tượng”, hầu hết mọi người có rất nhiều sự tưởng tượng về từ “khái tượng”. Khái tượng ám chỉ những diễn biến siêu nhiên trong trí tưởng tượng của con người. Nhưng nội dung của công tác thì vẫn là kiến thức của chính Đức Chúa Trời thực tế. Các khái tượng là phương tiện mà các thiên sứ dùng để hoạt động. Chúng có thể cho con người những cảm giác hay những giấc mơ, cho phép họ nhận thức rõ sự hiện hữu của các thiên sứ. Nhưng các thiên sứ vẫn vô hình đối với con người. Phương pháp mà các vị ấy làm việc giữa các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời là trực tiếp khai sáng và soi sáng họ, thêm vào đó là xử lý và đập vỡ họ. Các vị ấy hiếm khi đưa ra các bài giảng. Đương nhiên, sự tương giao giữa con người là ngoại lệ; đây là điều đang diễn ra ở các quốc gia ngoài Trung Quốc. Chứa đựng trong lời Đức Chúa Trời là sự mặc khải những hoàn cảnh sống của toàn thể nhân loại – một cách tự nhiên, điều này chủ yếu nhắm tới dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ. Trong số những trạng thái khác nhau của nhân loại, Đức Chúa Trời chọn những trạng thái mang tính đại diện để đóng vai trò những kiểu mẫu. Do đó, lời Đức Chúa Trời lộ trần con người, và họ không biết xấu hổ, nếu không thì họ không có thời gian để ẩn đi khỏi ánh sáng chiếu soi, và bị đánh bại trong cuộc chơi của chính họ. Nhiều cung cách của con người là một tập hợp những hình ảnh mà Đức Chúa Trời đã vẽ nên từ thời xa xưa cho đến ngày nay, và Ngài sẽ vẽ từ hôm nay đến mai sau. Tất cả những gì Ngài vẽ ra là sự xấu xa của con người: Một số thì khóc than trong bóng tối, có vẻ than khóc vì mất họ mất thị lực, một số thì cười lớn, một số thì bị vui dập bởi những cơn sóng lớn, một số thì bước đi trên những con đường núi nhấp nhô, một số thì tìm kiếm giữa nơi hoang vu mênh mông, run rẩy vì sợ như một con chim giạt mình bởi tiếng búng của dây cung, vô cùng sợ hãi sẽ bị thú hoang trong núi ăn thịt. Trong tay Đức Chúa Trời, nhiều cung cách xấu xa này của con người trở thành những hoạt cảnh thống thiết, như thật, hầu hết đều quá khủng khiếp đến nỗi không thể nhìn được, nếu không thì đủ để làm cho con người dựng tóc gáy và khiến họ hoang mang, bối rối. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả

những gì được biểu hiện nơi con người là không gì khác ngoài sự xấu xa, và mặc dù nó có thể gọi lên lòng nhân từ, nó vẫn xấu xa. Điểm khác biệt của con người với Đức Chúa Trời chính là việc điểm yếu của con người nằm ở xu hướng thể hiện sự tử tế của họ với người khác. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời thì luôn không đổi với con người, nghĩa là Ngài luôn có cùng một thái độ. Ngài không phải luôn tử tế như con người tưởng tượng, như một người mẹ giàu kinh nghiệm với những đứa con luôn đứng đầu trong tâm trí bà. Trong thực tế, nếu Đức Chúa Trời không muốn dùng nhiều phương pháp để chinh phục con rồng lớn sắc đỏ thì không đời nào Ngài quy phục sự sỉ nhục như thế, để cho chính Ngài chịu những giới hạn của con người. Theo tâm tính của Đức Chúa Trời, tất cả những gì con người làm và nói đều làm dấy lên cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và họ phải chịu hình phạt. Trong mắt Đức Chúa Trời, không một ai trong số họ đủ tiêu chuẩn, và tất cả họ đều là những kẻ bị Đức Chúa Trời hạ gục. Bởi những nguyên tắc của công tác của Đức Chúa Trời ở Trung Quốc, và hơn nữa, bởi bản tính của con rồng lớn sắc đỏ, cộng với thực tế rằng Trung Quốc là một quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ và vùng đất mà Đức Chúa Trời nhập thể an ngự, Đức Chúa Trời phải nén cơn giận của Ngài và chinh phục toàn bộ dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ; nhưng Ngài luôn khinh ghét dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ – nghĩa là, Ngài sẽ luôn khinh ghét tất cả những gì đến từ con rồng lớn sắc đỏ – và điều này sẽ không bao giờ thay đổi.

Chưa ai từng nhận biết về bất kỳ hành động nào của Đức Chúa Trời, những hành động của Ngài cũng chưa bao giờ được bất cứ thứ gì nhìn tới. Ví dụ như khi Đức Chúa Trời trở lại Si-ôn, ai đã nhận biết điều này chứ? Do đó những lời như “Ta âm thầm đến giữa con người, và rồi Ta trôi đi. Có bất kỳ ai từng thấy Ta chưa?” cho thấy rằng con người quả thật thiếu khả năng để chấp nhận những diễn biến của cõi thuộc linh. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã phán rằng khi Ngài trở lại Si-ôn, “mặt trời thiêu đốt, mặt trăng sáng rực”. Bởi vì con người vẫn bận tâm đến sự trở lại Si-ôn của Đức Chúa Trời – bởi họ chưa buông bỏ nó – nên Đức Chúa Trời trực tiếp phán những lời “mặt trời thiêu đốt, mặt trăng sáng rực” để phù hợp với những quan niệm của con người. Kết quả là, khi những quan niệm của con người bị đánh gục bởi lời Đức Chúa Trời, họ thấy rằng những hành động của Đức Chúa Trời quá kỳ diệu, và họ thấy rằng những lời Ngài sâu sắc, không thể dò lường, và không thể giải đoán đối với tất cả; do đó, họ hoàn toàn gạt vắn đề này sang một bên, và cảm thấy đôi chút rõ ràng trong tâm linh họ, như thể Đức Chúa Trời đã trở lại Si-ôn, và do đó con người không chú ý nhiều đến vắn đề này. Từ đó trở đi, họ một lòng một dạ chấp nhận lời Đức Chúa Trời, và không còn băn khoăn rằng tai ương sẽ ập xuống sau sự trở lại Si-ôn của Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó con người mới dễ chấp nhận lời Đức

Chúa Trời, tập trung chú ý hoàn toàn vào lời Đức Chúa Trời, khiến họ không còn khao khát quan tâm đến bất cứ điều gì khác.

Phụ lục:

Chương 2

Khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời thực tế, khi con người đều đích thân cùng sinh hoạt, cùng hành động, cùng chung sống với Đức Chúa Trời, họ đều gác lại sự “tò mò” đã tồn tại trong lòng từ nhiều năm nay. Sự hiểu biết trước đây về Đức Chúa Trời chỉ là sơ bộ, tuy nói rằng biết nhưng trong lòng con người vẫn còn rất nhiều nghi ngờ khó giải đáp: Rốt cuộc Đức Chúa Trời từ đâu đến? Rốt cuộc Đức Chúa Trời có ăn không? Đức Chúa Trời có khác nhiều so với người bình thường không? Trong lòng Đức Chúa Trời có phải việc xử trí tất cả mọi người đều dễ như trở bàn tay, không thành vấn đề không? Những điều Đức Chúa Trời nói có phải đều là bí mật trên thiên đàng không? Có phải những điều Ngài nói đều cao hơn tất cả vạn vật được tạo ra không? Mắt của Đức Chúa Trời có tỏa ra ánh sáng không? Vân vân... những điều này có thể đạt được trong quan niệm của con người. Đây là điều các người nên hiểu đầu tiên, hơn nữa nên đưa vào trước. Trong quan niệm của con người, Đức Chúa Trời nhập thể vẫn là Đức Chúa Trời mơ hồ. Nếu không biết qua thực tế, con người mãi mãi không hiểu được Ta, mãi mãi không nhìn thấy hành động của Ta trong trải nghiệm của họ. Chính vì Ta trở nên xác thịt nên con người mới “không thể nắm bắt” được ý muốn của Ta. Nếu Ta không trở nên xác thịt, vẫn ở trên thiên đàng, vẫn ở cõi tâm linh thì con người đều “biết” Ta, hơn nữa đều phủ phục thờ phượng Ta, đều có thể nói “biết” Ta qua trải nghiệm của họ, nhưng sự hiểu biết đó thì để làm gì? Có giá trị tham khảo gì chứ? Lẽ nào sự hiểu biết theo quan niệm của con người là sự thật ư? Ta không cần sự hiểu biết trong trí não con người mà cần sự hiểu biết thực tế.

Ý muốn của Ta được tiết lộ bất cứ lúc nào cho các người, sự soi sáng và khai sáng của Ta luôn tồn tại vào mọi thời điểm. Khi Ta hành động trực tiếp trong thần tính, không cần lọc qua não, cũng không cần thêm “gia vị”, đó là thần tính hành động trực tiếp, con người có thể làm gì? Từ khi sáng tạo ra thế giới đến nay chẳng phải là Ta đích thân thực hiện sao? Trước đây tuy nói rằng tăng cường thuộc linh gấp bảy lần nhưng không ai hiểu được thực chất, dù có biết cũng không thể hoàn toàn hiểu được. Khi Ta làm việc trong nhân tính do thần tính chi phối, bởi vì công việc này được thực hiện trong tình trạng con người cho rằng không siêu nhiên và bình thường, nên được gọi là công việc của “Đức Thánh Linh”. Khi Ta làm việc trực tiếp trong thần tính, vì không

bị ràng buộc bởi những quan niệm của con người, không bị giới hạn bởi “sự siêu việt” trong quan niệm của con người, nên hiệu quả ngay lập tức, đi đúng trọng tâm, dứt khoát. Vì vậy, bước này của công việc càng trở nên thuần khiết hơn, nhanh gấp đôi, sự hiểu biết của con người tăng lên, lời của Ta nhiều hơn, khiến mọi người cố gắng bắt kịp. Do sự khác biệt về hiệu quả, do cách thức làm việc, tính chất công việc và do sự khác biệt về nội dung công việc, và do Ta chính thức bắt đầu làm việc bằng xương bằng thịt nên những điều đã nói ở trên là công việc “tăng cường Thần gấp bảy lần”. Điều này không hề trừu tượng. Với cách thức làm việc của Ta trên người các người, cùng với sự xuất hiện của vương quốc, “tăng cường Thần gấp bảy lần” cũng bắt đầu làm việc vì lẽ đó, hơn nữa không ngừng phát triển sâu hơn, mạnh hơn. Khi tất cả mọi người đều nhìn thấy “Đức Chúa Trời”, tất cả mọi người đều nhìn thấy “Thần của Đức Chúa Trời” ở giữa nhân gian, toàn bộ ý nghĩa của việc Ta nhập thể được hiển hiện rõ ràng, không cần con người khái quát cũng đều tự biết.

Xét từ nhiều khía cạnh như cách thức làm việc, các bước làm việc, giọng điệu lời nói hiện tại, những gì nói từ miệng Ta mới là nghĩa gốc của “lời bảy vì thần phán”. Mặc dù trước đây cũng phán nhưng dù sao là ở giai đoạn xây dựng hội thánh, giống như lời nói đầu và mục lục trong tiểu thuyết và không có thực chất. Lời phán của ngày hôm nay mới được gọi là thực chất của “lời bảy vì thần phán”. Nghĩa gốc “lời bảy vì thần phán” là lời phán xuất phát từ ngai vàng, nghĩa là lời nói trực tiếp trong thần tính. Khoảnh khắc lời phán trở thành tiết lộ bí mật trên thiên đàng chính là khoảnh khắc Ta nói trực tiếp trong thần tính. Nói cách khác, không bị giới hạn bởi nhân tính, trực tiếp tiết lộ tất cả bí mật của cõi tâm linh, sự thật trong cõi tâm linh. Tại sao nói rằng trước đây đã chịu giới hạn bởi nhân tính? Điều này cần giải thích. Bởi vì trong mắt con người, không ai có khả năng tiết lộ bí mật của thiên đường; nếu không phải là chính bản thân Đức Chúa Trời thì không ai trên trái đất biết được. Vì thế, Ta nói theo quan niệm con người, trước đây không tiết lộ bí mật là bởi chịu sự giới hạn của nhân tính. Nhưng cụ thể không phải là như vậy, bởi vì công việc khác nhau, nội dung lời nói cũng khác nhau, do đó, khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ của mình trong thần tính, Ta tiết lộ bí mật. Trước đây, Ta phải làm việc trong tình huống mà tất cả mọi người đều cho là bình thường, hơn nữa những lời Ta nói có thể đạt được những quan niệm của con người. Khi Ta bắt đầu tiết lộ bí mật, không có quan niệm nào có thể đạt được, không giống với tư duy của con người. Vì vậy, Ta chính thức bắt đầu chuyển sang nói chuyện trong thần tính, đây chính là nghĩa gốc của “lời bảy vì thần phán”. Mặc dù trước đây những lời phán đến từ ngai vàng nhưng nói trên cơ sở những gì con người có thể đạt được, do đó không phải là lời phán trực tiếp trong thần tính, vì vậy không phải là nghĩa gốc của “lời bảy vì thần phán”.

Chương 12

Khi tất cả mọi người chú ý, khi vạn vật được đổi mới và hồi sinh, khi mỗi người đều vâng phục Đức Chúa Trời mà không hề e ngại và sẵn lòng gánh vác trách nhiệm nặng nề của trọng trách của Đức Chúa Trời – đó là khi tia chớp phương Đông lóe sáng, soi sáng hết thảy từ Đông sang Tây, làm cả địa cầu kinh hãi bởi sự xuất hiện của sự sáng này; và vào thời điểm này, Đức Chúa Trời một lần nữa bắt đầu một sự sống mới. Điều này nghĩa là lúc này, Đức Chúa Trời bắt đầu công việc mới trên đất, tuyên bố với mọi người trên toàn vũ trụ rằng “Khi tia chớp phương Đông lóe sáng – cũng chính là lúc Ta bắt đầu cất tiếng phán dạy – vào lúc mà ánh chớp lóe lên, cả vũ trụ được chiếu rọi, các vì sao bắt đầu biến đổi”. Vậy thì khi nào tia chớp lóe lên ở phương Đông? Khi trời tối sầm lại và mặt đất trở nên mờ đi là khi Đức Chúa Trời ẩn giấu khuôn mặt của Ngài với thế gian, và đó chính là lúc vạn vật dưới trời sắp bị bủa vây trong cơn bão mãnh liệt. Nhưng cũng chính thời điểm này, hết thảy mọi người đều rơi vào hoảng loạn, sợ hãi tiếng sấm, khiếp sợ sự chói lóa của sét, thậm chí còn kinh hoàng hơn về sự tấn công của cơn đại hồng thủy, đến nỗi hầu hết họ đều nhắm nghiền mắt và chờ đợi Đức Chúa Trời đến giải phóng cơn thịnh nộ của Ngài và hạ gục họ. Và khi những trạng thái khác nhau xảy đến, tia chớp phương Đông sẽ ngay lập tức lóe sáng. Điều này nghĩa là ở phương Đông của thế giới, từ khi chứng ngôn cho Đức Chúa Trời bắt đầu, cho đến khi Ngài bắt đầu làm việc, đến tận khi thần tính bắt đầu nắm giữ quyền tối thượng trên khắp đất – đây chính là luồng sáng rực rỡ của tia chớp phương Đông, thứ đã chiếu rất sáng trên toàn vũ trụ. Khi các quốc gia dưới đất trở thành vương quốc của Đấng Christ cũng là khi toàn bộ vũ trụ được soi sáng. Giờ đây là lúc mà tia chớp phương Đông lóe lên. Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu làm việc, và hơn nữa, trực tiếp phán dạy trong thần tính. Có thể nói rằng khi Đức Chúa Trời bắt đầu phán trên đất chính là khi mà tia chớp phương Đông lóe lên. Chính xác hơn nữa, khi nước sống chảy xuống từ ngôi – khi lời phán từ ngôi bắt đầu – chính là khi những lời phán của bảy Thần chính thức bắt đầu. Lúc này, tia chớp phương Đông bắt đầu lóe lên và vì thời lượng của nó mà độ soi sáng cũng khác nhau, và cũng có giới hạn trong mức hào quang của nó. Tuy nhiên, với sự vận động trong công tác của Đức Chúa Trời, với những thay đổi trong kế hoạch của Ngài – với những sự biến đổi trong công việc của các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời – tia chớp ngày càng tăng cường thực hiện chức năng vốn có của nó, sao cho trên khắp toàn vũ trụ đều được soi sáng, và không còn cận bã tồn đọng. Đây chính là kết tinh của kế hoạch quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời, và là thành quả để Đức Chúa Trời tận hưởng. “Các vì sao” ở đây không nói đến những ngôi sao trên bầu

trời, mà nói đến tất cả các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời đang làm việc cho Ngài. Vì họ mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và đại diện cho Ngài trong Vương quốc của Ngài, và vì họ là các loài thọ tạo, nên được gọi là “các vì sao”. “Biến đổi” ở đây đề cập đến sự chuyển hóa về nhân dạng và địa vị: Con người được đổi từ con người trên đất thành người của vương quốc, và hơn nữa, Đức Chúa Trời ở cùng họ, và vinh quang của Đức Chúa Trời ở trong họ. Kết quả là họ thay Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng, và mọi nọc độc và tạp chất trong họ được công tác của Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch, cuối cùng khiến họ trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng và hợp lòng Đức Chúa Trời – đây là một khía cạnh trong ý nghĩa của những lời này. Khi luồng ánh sáng đến từ Đức Chúa Trời soi sáng mọi vùng đất, vạn vật trên trời và dưới đất sẽ thay đổi theo các mức độ khác nhau, và các vì sao trên trời cũng sẽ biến đổi, mặt trời và mặt trăng sẽ được đổi mới, và tiếp đó mọi người trên mặt đất cũng sẽ đổi mới – và không chút ngạc nhiên, đó là công tác của Đức Chúa Trời giữa trời và đất.

Khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người – điều này không đề cập đến những người không được lựa chọn một cách tự nhiên – đó là khi Đức Chúa Trời làm cho con người tinh sạch và phán xét họ, tất cả đều khóc lóc cay đắng, hoặc đổ sụp xuống giường, hoặc bị đánh gục và đẩy xuống địa ngục của sự chết vì những lời Đức Chúa Trời. Chỉ nhờ đến những lời phán của Đức Chúa Trời mà mọi người mới bắt đầu biết được bản thân mình. Nếu mọi sự không như vậy thì đôi mắt họ sẽ như mắt ếch – ngược nhìn lên, không ai bị thuyết phục, không một ai trong số họ biết về bản thân mình, không hề biết trọng lượng của mình là bao nhiêu. Con người thực sự bị Satan làm bại hoại nặng nề. Chính vì sự toàn năng của Đức Chúa Trời mà bộ mặt xấu xí của con người mới được miêu tả chi tiết sống động như vậy, khiến con người sau khi đọc nó đã phải so sánh nó với chính khuôn mặt thật của mình. Hết thảy mọi người đều biết rằng dường như Đức Chúa Trời biết rõ trong đầu họ có bao nhiêu tế bào não, chưa kể đến kiến thức của Ngài về bộ mặt xấu xí hay những suy nghĩ thâm sâu của họ. Trong những lời “Toàn bộ loài người như được thanh lọc và gột rửa sạch sẽ. Được đắm mình trong cột sáng chói lọi đến từ phương Đông này, hết thảy nhân loại đều lộ nguyên hình, lóa mắt và kinh hoàng” có thể thấy rằng một ngày nào đó, khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, toàn thể nhân loại sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Sẽ không một ai có thể trốn thoát được; Đức Chúa Trời sẽ xử lý từng người một trong toàn thể nhân loại, không bỏ sót một ai trong bọn họ, và chỉ có như vậy mới thỏa lòng Ngài. Bởi thế, Đức Chúa Trời phán rằng: “Họ cũng giống như loài vật, trốn chạy khỏi quầng sáng của Ta và nấu mình trong hang đá; thế nhưng, không một kẻ nào trong số họ có thể giấu mình dưới ánh sáng của Ta”. Con người là loài động vật

tầm thường và thấp kém. Sống trong tay Sa-tan, họ như thể đã nấu mình trong những khu rừng cổ nằm sâu trong những dãy núi – thế nhưng, vì không gì có thể thoát khỏi sự thiêu đốt trong ngọn lửa của Đức Chúa Trời, nên ngay cả khi dưới “sự bảo vệ” của các thế lực của Sa-tan, thì làm sao Đức Chúa Trời có thể bỏ quên họ được? Khi con người chấp nhận sự xuất hiện của lời Đức Chúa Trời, ngòi bút của Đức Chúa Trời đã miêu tả những hình dạng kỳ dị và trạng thái kịch cỡm khác nhau của hết thảy mọi người; Đức Chúa Trời phán dạy hợp theo nhu cầu và tâm lý của con người. Do vậy mà đối với con người, Đức Chúa Trời dường như rất thông thạo tâm lý học. Cứ như thể Đức Chúa Trời là một nhà tâm lý học, nhưng cũng như thể Đức Chúa Trời là một chuyên gia về nội khoa – chẳng lạ gì mà Ngài hiểu rõ về con người như vậy, những kẻ vốn “phức tạp”. Con người càng nghĩ như vậy, ý thức của họ về sự quý giá của Đức Chúa Trời càng lớn hơn, và họ càng cảm thấy rằng Đức Chúa Trời sâu sắc và không thể hiểu thấu. Như thể giữa con người và Đức Chúa Trời luôn có một ranh giới thiên văn không thể vượt qua, nhưng cũng như thể cả hai đang nhìn nhau từ hai bờ sông Chu^a, không thể làm gì hơn là nhìn sang người kia. Điều này có nghĩa là con người trên đất chỉ nhìn vào Đức Chúa Trời bằng mắt mình; họ chưa bao giờ có cơ hội nghiên cứu kỹ về Ngài và tất cả những gì họ có đối với Ngài là một cảm giác gần bó. Trong lòng họ luôn có một ý thức rằng Đức Chúa Trời thật đáng mến, nhưng vì Đức Chúa Trời quá “vô tâm và vô cảm”, nên họ chưa bao giờ có cơ hội nói về nỗi thống khổ trong lòng mình trước Ngài. Họ giống như một người vợ trẻ xinh đẹp trước người chồng, chưa bao giờ có cơ hội bộc lộ tình cảm thực sự của cô ấy do tính liêm khiết của người chồng. Con người là những kẻ khôn khổ tự coi rẻ bản thân, và vì vậy, vì sự mong manh của họ, vì sự thiếu tự trọng của họ, mà sự thù ghét của Ta đối với con người bất giác tăng lên, và thêm phần dữ dội hơn, và cơn giận dữ trong lòng Ta bộc phát. Trong tâm trí Ta, như thể Ta đã bị một sang chấn. Từ lâu Ta đã mất hy vọng nơi con người, nhưng vì “ngày của Ta lại một lần nữa cận kề loài người, lại một lần nữa đánh thức loài người, cho loài người một điểm khởi đầu mới”, một lần nữa Ta lại vực dậy dũng khí để chinh phục hết thảy nhân loại, để bắt giữ và đánh bại con rồng lớn sắc đỏ. Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời vốn là như sau: không làm gì khác hơn là chế ngự dòng giống của con rồng lớn sắc đỏ ở Trung Quốc; chỉ như vậy mới có thể xem là sự bại trận của con rồng lớn sắc đỏ, việc đánh bại con rồng lớn sắc đỏ. Chỉ có như vậy mới đủ để chứng minh rằng Đức Chúa Trời trị vì như Vua trên khắp đất, đủ để chứng minh sự hoàn tất của sự nghiệp vĩ đại của Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Trời có một khởi đầu mới trên đất

a. “Sông Chu” ám chỉ một cách ẩn dụ đến biên giới giữa các thế lực đối nghịch.

và đạt được vinh hiển trên đất. Vì khung cảnh tươi đẹp sau cùng, Đức Chúa Trời không thể ngăn mình thể hiện cảm xúc mạnh mẽ trong lòng Ngài: “Trái tim Ta đập nhịp và núi hòa theo nhịp đập của tim Ta mà nhảy nhót vui mừng, nước cũng hoan hỷ múa ca, còn sóng thì đánh nhịp xô rặng đá. Tấm lòng Ta khó có thể biểu đạt”. Từ đây có thể thấy rằng những gì Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch, thì Ngài đã hoàn thành chúng; điều này đã được Đức Chúa Trời định trước, và đó chính xác là những gì Đức Chúa Trời khiến mọi người trải nghiệm và nhìn thấy. Viễn cảnh của vương quốc thật tươi đẹp; Vua của vương quốc là người chiến thắng, mà chưa bao giờ từng tồn tại từ đầu đến chân Ngài một dấu vết của máu thịt, toàn bộ chỉ toàn những yếu tố thần thánh. Toàn thân Ngài bừng sáng với hào quang thiêng liêng, hoàn toàn không bị vấy bẩn bởi những tư tưởng của con người; toàn thân Ngài, từ trên xuống dưới, đầy tràn sự công chính và hào quang của thiên đàng, và nó tỏa ra một mùi thơm quyến rũ. Giống như người yêu dấu trong Sách Nhã Ca, Ngài thậm chí còn đẹp hơn tất cả mọi thánh đồ, cao hơn mọi thánh đồ cổ xưa; Ngài là gương mẫu giữa hết thảy mọi người, và không thể so sánh với loài người; con người không xứng để được nhìn thẳng lên Ngài. Không ai có thể có được sắc mặt vinh hiển của Đức Chúa Trời, diện mạo của Đức Chúa Trời, hay hình tượng của Đức Chúa Trời; không ai có thể sánh bằng, và không ai có thể dễ dàng ngợi ca những điều này chỉ bằng miệng.

Lời Đức Chúa Trời là vô tận – như là nước tuôn ra từ dòng suối, không bao giờ khô cạn, và do đó không ai có thể hiểu thấu những lẽ mầu nhiệm trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đối với Đức Chúa Trời, những lẽ mầu nhiệm như vậy là vô hạn. Dùng những phương thức và ngôn ngữ khác nhau, Đức Chúa Trời đã phán nhiều lần về việc Ngài đổi mới và hoàn toàn chuyển hóa toàn vũ trụ, mỗi lần lại thêm sâu sắc hơn lần trước: “Ta muốn mọi thứ vẫn đục cháy thành tro bụi dưới mắt Ta. Ta muốn mọi đứa con trai phản nghịch biến mất khỏi tầm mắt Ta, không bao giờ còn lẩn khuất trên đời thêm nữa”. Tại sao Đức Chúa Trời liên tục nói những điều như vậy? Ngài không sợ mọi người sẽ trở nên mệt mỏi với chúng sao? Con người chỉ đơn thuần mò mẫm giữa những lời Đức Chúa Trời, mong muốn được biết đến Đức Chúa Trời theo cách này, nhưng không bao giờ nhớ đến việc tự xem xét bản thân. Do đó, Đức Chúa Trời sử dụng phương pháp này để nhắc nhở họ, khiến cho hết thảy bọn họ tự biết bản thân, để từ chính bản thân mình, họ có thể hiểu được sự bất tuân của con người, và do đó xóa bỏ được sự bất tuân của mình trước Đức Chúa Trời. Đọc thấy được rằng Đức Chúa Trời mong muốn “chọn lọc”, tâm trạng của mọi người ngay lập tức trở nên lo âu và cơ bắp của họ dường như cũng ngừng cử động. Họ ngay lập tức quay lại trước Đức Chúa Trời để chỉ trích bản thân, và vì thế bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời. Sau sự kiện này – sau khi họ đã đưa ra được quyết

định, Đức Chúa Trời dùng cơ hội này để cho họ thấy bản chất của con rồng lớn sắc đỏ; do đó, mọi người trực tiếp tiếp xúc với cõi thuộc linh, và vì sự quyết tâm của họ đã đóng một vai trò, nên tâm trí của họ cũng bắt đầu đóng vai trò làm tăng thêm tình cảm giữa con người và Đức Chúa Trời – điều có lợi hơn cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Theo cách này, mọi người bắt giắc có tâm trạng hoài niệm thời gian đã qua: Trong quá khứ, suốt nhiều năm con người đã tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ; trong nhiều năm, họ đã chẳng bao giờ được tự do trong lòng, đã không thể có những niềm vui lớn lao nào, và mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng cuộc sống họ không tồn tại một trật tự nào. Dường như chẳng khác gì lúc chưa bắt đầu có đức tin, cuộc sống của họ vẫn có vẻ trống rỗng và vô vọng, và niềm tin của họ lúc đó giống như một mớ rối rắm, không hơn gì sự không tin. Vì họ đã nhìn thấy được chính Đức Chúa Trời thực tế ngày hôm nay, nên dường như trời đất đã được đổi mới; cuộc sống của họ đã trở nên rạng rỡ, họ không còn vô vọng nữa, và vì sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thực tế, nên họ cảm thấy kiên định trong lòng và bình an trong tinh thần. Họ không còn đuổi gió bắt bóng trong mọi việc họ làm; không còn theo đuổi những điều vô nghĩa, và không còn chới với nữa. Cuộc sống hôm nay thậm chí còn tươi đẹp hơn, và mọi người đã đột nhiên bước vào vương quốc và trở thành dân sự của Đức Chúa Trời, và sau đó... Trong lòng họ, càng nghĩ về điều này, sự ngọt ngào càng lớn hơn; họ càng nghĩ về điều này, họ càng hạnh phúc hơn và họ càng được cảm hứng để yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Do đó, tình bằng hữu giữa Đức Chúa Trời và con người được tăng cường mà họ không hề hay biết. Mọi người yêu mến Đức Chúa Trời hơn, và biết Đức Chúa Trời nhiều hơn, và công tác của Đức Chúa Trời trong con người ngày càng trở nên dễ dàng, và không còn phải bắt buộc và thúc ép con người nữa mà tuân theo lẽ tự nhiên, và con người thực hiện phận sự độc nhất của riêng mình – chỉ theo cách này, con người mới dần dần có thể biết Đức Chúa Trời. Duy nhất cách này là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời – nó không tốn dù chỉ là một chút nỗ lực nhỏ nhất, và nó được đưa vào sử dụng phù hợp với bản chất của con người. Do đó, tại thời điểm này, Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta đến với nhân gian trong sự nhập thể, loài người đều theo sự dẫn dắt của Ta trong vô thức cho đến ngày này, biết đến Ta trong vô thức. Thế nhưng, dường về sau đi như thế nào, không ai có chút ý niệm gì, không ai biết, con đường sẽ dẫn đến đâu càng chẳng có ai hay. Chỉ dưới sự trông chừng của Đấng Toàn Năng, loài người mới có thể đi đến cuối con đường; chỉ có thể dưới sự dẫn dắt của tia chớp phương Đông, loài người mới có thể bước qua ngưỡng cửa dẫn đến Vương quốc của Ta”. Chẳng phải đây chính xác là bản tóm tắt những gì Ta miêu tả ở trên về lòng người sao? Trong đây là bí mật của lời Đức Chúa Trời. Những gì con người nghĩ trong lòng chính

là những gì Đức Chúa Trời phán ra từ miệng của Ngài, và những gì Ngài phán từ miệng Ngài chính xác là những gì con người khao khát. Đây chính là điểm mà Đức Chúa Trời tinh thông nhất trong việc vạch trần lòng người; nếu không, làm thế nào tất cả mọi người có thể đều được thuyết phục một cách thành thật chứ? Chẳng phải đây kết quả mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được thông qua việc chinh phục con rồng lớn sắc đỏ hay sao?

Trên thực tế, có rất nhiều lời mà ý định của Đức Chúa Trời không phải là để chỉ ý nghĩa bề ngoài của chúng. Trong nhiều lời của Ngài, Đức Chúa Trời chỉ đơn giản là cố tình thay đổi quan niệm của con người và làm chệch hướng sự chú ý của họ. Đức Chúa Trời không chú trọng những lời này, và do đó nhiều lời không đáng để giải thích. Khi con người bị những lời Đức Chúa Trời chinh phục đến mức độ của ngày nay, thì sức mạnh của con người đạt đến một điểm nhất định, nên Đức Chúa Trời sau đó thốt ra nhiều lời cảnh báo hơn – hiển pháp Ngài ban ra cho dân sự của Đức Chúa Trời: “Cho dù con người cư ngụ trên trái đất nhiều như sao trên trời, Ta vẫn nắm rõ hết thảy họ như trong lòng bàn tay. Và mặc dù con người ‘yêu’ Ta cũng nhiều vô số như cát đại dương, nhưng chỉ số ít người được Ta lựa chọn, là những người theo đuổi sự sáng tỏ rạng, khác với những kẻ ‘yêu’ Ta”. Thật vậy, có nhiều người nói rằng họ yêu Đức Chúa Trời, nhưng có rất ít người yêu mến Ngài trong lòng mình. Dường như điều này có thể nhận thấy được rõ ràng ngay cả khi nhắm mắt. Đây là thực tế của toàn bộ giới những người tin Đức Chúa Trời. Trong điều này, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời giờ đã chuyển sang công tác “xử lý mọi người”, cho thấy điều mà Đức Chúa Trời muốn, và điều làm Đức Chúa Trời thỏa mãn, không phải là hội thánh ngày nay, mà là vương quốc sau khi được xử lý. Lúc này, Ngài đưa ra thêm một cảnh báo cho tất cả các “hàng hóa nguy hiểm”: Trừ khi Đức Chúa Trời không hành động, thì ngay khi Đức Chúa Trời bắt đầu hành động, những người này sẽ bị xóa sổ khỏi vương quốc. Đức Chúa Trời không bao giờ làm mọi việc một cách đại khái. Ngài luôn hành động theo nguyên tắc của “một là một và hai là hai”, và nếu có những người mà Ngài không muốn xem xét đến thì Ngài sẽ làm mọi điều có thể để xóa sổ bọn họ, để ngăn họ gây rắc rối trong tương lai. Điều này được gọi là “vứt rác và dọn dẹp triệt để”. Ngay lúc Đức Chúa Trời công bố các sắc lệnh quản trị cho con người là khi Ngài trình bày những việc làm kỳ diệu của mình và tất cả những gì ở trong Ngài, và do đó, sau đó Ngài phán: “Trong núi có biết bao mãnh thú, nhưng trước mặt Ta, hết thảy chúng đều thuận phục như lũ cừu; dưới đáy biển có những sự kỳ bí không thể dò lường, nhưng chúng hiển hiện trước Ta rõ ràng như vạn vật trên mặt đất. Trên các tầng trời, có những cõi con người không bao giờ có thể tới, thế nhưng Ta đi lại tự do ở chính những cõi không thể tới này”. Ý Đức Chúa Trời là

thể này: Dù lòng người giả dối hơn vạn vật, và dường như bí ẩn vô tận như địa ngục của quan niệm con người, nhưng Đức Chúa Trời biết tình trạng thực tế của con người như lòng bàn tay Ngài. Trong vạn vật, con người là một loài động vật hung dữ và tàn bạo hơn mãnh thú, nhưng Đức Chúa Trời đã chinh phục con người đến mức không ai dám dấy lên và chống lại. Trong thực tế, như Đức Chúa Trời dự định, những gì mọi người nghĩ trong lòng họ phức tạp hơn tất cả mọi thứ trong vạn vật; không thể hiểu thấu được nhưng Đức Chúa Trời không hề quan tâm đến lòng người. Ngài chỉ coi nó như một con sâu nhỏ trước mắt. Bằng một lời từ miệng Ngài, Ngài chinh phục nó; bất cứ lúc nào Ngài muốn, Ngài đánh gục nó; bằng một cử động nhỏ nhất của tay Ngài, Ngài hình phạt nó; và Ngài kết án nó theo ý mình.

Ngày hôm nay, hết thảy mọi người tồn tại trong bóng tối, nhưng vì sự đến của Đức Chúa Trời, cuối cùng họ cũng biết được bản chất của sự sáng qua việc đã nhìn thấy Ngài. Trên khắp thế gian, như thể một cái nồi đen vĩ đại đã bị lật úp trên đất, và không ai có thể hít thở được; tất cả bọn họ đều muốn đảo ngược tình thế, nhưng chưa ai từng nhắc cái nồi lên. Chỉ nhờ sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà mắt con người đột nhiên được mở ra, và họ đã nhìn thấy Đức Chúa Trời thực tế. Vì thế, Đức Chúa Trời hỏi họ bằng giọng điệu chất vấn: “Con người chưa từng nhận ra Ta trong sự sáng, mà chỉ thấy Ta trong thế giới tăm tối. Giờ đây các người không phải cũng đang trong hoàn cảnh chính xác như thế sao? Ta, chính vào lúc con rồng lớn sắc đỏ hoành hành dữ dội nhất, chính thức mặc lấy xác thịt để thực hiện công tác của mình”. Đức Chúa Trời không che giấu hoàn cảnh thực sự của cõi thuộc linh, cũng như Ngài cũng không che giấu trạng thái thực sự của lòng người, và do đó, Ngài liên tục nhắc nhở mọi người: “Ta làm điều này không chỉ để dân sự của Ta biết đến Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn để thanh tẩy dân sự của Ta. Bởi vì sự nghiêm khắc trong các sắc lệnh quản trị của Ta, nên phần lớn mọi người vẫn có nguy cơ bị Ta đào thải. Nếu các người không dốc sức chiến đấu với chính mình và chế ngự được thể xác của bản thân, nếu không làm vậy, thì các người sẽ chắc chắn trở thành đối tượng bị Ta khinh ghét và loại bỏ, bị đày vào địa ngục, cũng giống như Phao-lô chịu hình phạt trực tiếp từ tay Ta mà không có đường thoát”. Khi Đức Chúa Trời nói như thế nhiều hơn nữa, chỉ khi đó con người mới giữ chừng chân mình nhiều hơn và trở nên sợ hãi các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn; chỉ sau đó, thẩm quyền của Đức Chúa Trời mới có thể được dùng đến và oai nghi của Ngài được tỏ rõ. Ở đây, Phao-lô một lần nữa được nhắc đến, để mọi người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời: Họ không được làm những kẻ bị Đức Chúa Trời hình phạt, mà phải là những người biết lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới có thể khiến mọi người, giữa nỗi sợ hãi của mình, nhìn lại sự bất lực của quyết tâm trong

quá khứ của họ trước Đức Chúa Trời để làm thỏa lòng Ngài trọn vẹn, điều khiến họ càng hối hận và hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời thực tế. Do vậy, chỉ khi đó họ mới có thể không có nghi ngờ gì về những lời Đức Chúa Trời.

“Loài người không chỉ không biết Ta trong xác thịt, mà họ còn không hiểu chính cái tôi của mình bên trong lớp vỏ bọc bằng xương bằng thịt. Đã bao nhiêu năm con người luôn lừa dối Ta, luôn đối xử với Ta như vị khách bên ngoài? Đã bao lần...” Cái sự “đã bao lần” này cho thấy những hiện thực về sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, cho mọi người thấy những ví dụ thật về hình phạt; đây là bằng chứng của tội lỗi, và không ai có thể bác bỏ nó thêm nữa. Hết thảy mọi người đều dùng Đức Chúa Trời như thể món đồ thường ngày, như thể Ngài là một vật dụng thiết yếu trong gia đình mà họ có thể tùy ý sử dụng. Không ai trân trọng Đức Chúa Trời; không ai cố gắng để biết được vẻ đẹp của Đức Chúa Trời hay là sắc diện vinh quang của Ngài, và càng không thể có ai có ý định vâng phục Đức Chúa Trời. Cũng không có ai từng xem Đức Chúa Trời như một điều yêu dấu trong lòng; tất cả bọn họ đều lờ Ngài ra khi họ cần Ngài, và rồi ném Ngài sang một bên và phớt lờ Ngài khi họ không cần. Như thể, với con người, Đức Chúa Trời là một con rối mà con người có thể thao túng tùy ý, và đưa ra bất cứ yêu cầu gì như họ muốn hay họ khao khát. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Nếu như trong quá trình nhập thể, Ta không cảm thông cho sự yếu mềm của con người, thì tất cả nhân loại đã chỉ vì việc Ta nhập thể này mà sợ kinh hồn bạt vía, và do vậy, rơi xuống cõi âm ti”, chỉ cho ta thấy tầm quan trọng trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời lớn lao như thế nào: Ngài đã đến để chinh phục loài người trong xác thịt, thay vì hủy diệt toàn thể nhân loại khỏi cõi thuộc linh. Vậy nên khi mà Lời trở nên xác thịt, không một ai biết cả. Nếu Đức Chúa Trời không hề quan tâm đến sự mỏng manh của loài người, nếu trời đất bị đảo lộn khi Ngài trở nên xác thịt thì hết thảy mọi người sẽ bị hủy diệt. Bởi vì trong bản tính của con người là ham mới nới cũ, và họ thường quên đi những lúc khó khăn khi mọi thứ đang tốt đẹp, và không ai trong số họ biết họ được phước như thế nào, nên Đức Chúa Trời liên tục nhắc nhở họ rằng họ phải trân trọng việc khó khăn biết bao mới đạt được ngày hôm nay; vì ngày mai, họ cần phải trân trọng ngày hôm nay hơn nữa, và không được giống như động vật, trèo lên cao mà quên chủ, và không được phép không biết đến những ơn phước quanh mình. Do đó, mọi người trở nên cư xử đúng mực hơn, không còn khoe khoang hay ngạo mạn và họ bắt đầu biết rằng không phải bản tính con người là tốt đẹp, mà chính là lòng thương xót và tình yêu của Đức Chúa Trời đã đến với con người; tất cả bọn họ đều e sợ hình phạt, và vậy nên không dám làm gì hơn.

Chương 13

Đức Chúa Trời ghê tởm hết thảy hậu duệ của con rồng lớn sắc đỏ, và Ngài thậm chí còn căm ghét chính con rồng lớn sắc đỏ hơn nữa: Đây là nguồn gốc của cơn thịnh nộ trong lòng Đức Chúa Trời. Dường như Đức Chúa Trời muốn quăng hết thảy mọi thứ thuộc về con rồng lớn sắc đỏ vào hồ lửa và diêm sinh để thiêu đốt chúng. Thậm chí còn có những lúc dường như Đức Chúa Trời muốn vươn tay Ngài để đích thân xóa sổ con rồng lớn sắc đỏ – chỉ vậy mới có thể xóa bỏ sự ghê tởm trong lòng Ngài. Mỗi một người trong nhà của con rồng lớn sắc đỏ là súc vật không có nhân tính, và đây là lý do Đức Chúa Trời cực kỳ kìm chế cơn giận để phán điều sau: “Trong tất cả dân sự của Ta, lại tính thêm các con Ta, tức là, trong số những người được Ta lựa chọn trong toàn thể loài người, các người thuộc nhóm kém nhất”. Đức Chúa Trời đã bắt đầu một trận quyết chiến với con rồng lớn sắc đỏ ở đất nước của nó, và Ngài sẽ hủy diệt nó khi kế hoạch của Ngài đạt kết quả, không cho phép nó làm nhân loại bại hoại hay tàn phá linh hồn họ thêm nữa. Mỗi ngày, Đức Chúa Trời triệu gọi những dân sự mê ngủ của Ngài để cứu rỗi họ, nhưng hết thảy bọn họ đều ở trong trạng thái mê mụ, như thể họ đã uống thuốc ngủ. Nếu Đức Chúa Trời ngừng đánh động họ dù chỉ trong giây lát, họ sẽ trở lại trạng thái ngủ, hoàn toàn không biết gì. Dường như hết thảy dân sự của Ngài đều hai phần ba bị tê liệt. Họ không biết nhu cầu của chính mình cũng như những khiếm khuyết của mình, thậm chí không biết nên mặc gì hay nên ăn gì. Điều này đủ để chứng tỏ rằng con rồng lớn sắc đỏ đã dồn nhiều nỗ lực để làm con người bại hoại. Sự xấu xa của nó bành trướng ra khắp mọi khu vực của Trung Quốc, và nó quấy phá mọi người đến nỗi họ không muốn ở lại lâu thêm ở đất nước suy đồi và thô tục này nữa. Điều Đức Chúa Trời căm ghét nhất chính là bản chất của con rồng lớn sắc đỏ, đó chính là lý do tại sao trong cơn thịnh nộ của mình, Ngài nhắc nhở mọi người mỗi ngày, và họ sống mỗi ngày dưới mắt thịnh nộ của Ngài. Cho dù như thế, hầu hết mọi người vẫn không biết tìm kiếm Đức Chúa Trời; mà thay vào đó, họ ngồi đó, quan sát, chờ đợi được đút ăn. Ngay cả khi họ đang chết đói, họ vẫn không muốn tìm thức ăn cho chính mình. Từ lâu lương tâm của con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và đã thay đổi bản chất sang lương tâm của một kẻ nhẩn tâm. Không có gì lạ khi Đức Chúa Trời phán rằng: “Nếu như Ta không nhắc nhở thì các người như thể hãy còn trong trạng thái ‘đóng băng’, như thể hãy còn ‘ngủ đông’, vẫn còn chưa thức tỉnh”. Như thể con người là những động vật ngủ đông, vượt qua mùa đông mà không cần đến thức ăn hay nước uống; đây chính là tình trạng hiện tại của dân sự của Đức Chúa Trời. Vì chính lý do này mà Đức Chúa Trời chỉ đòi hỏi con người biết đến chính Đức Chúa Trời nhập thể trong

sự sáng; Ngài không đòi hỏi con người thay đổi nhiều, hay họ phải có sự phát triển lớn trong đời sống. Như thế là đủ để đánh bại con rồng lớn sắc đỏ bản thủ, nhờ nhuốc, nhờ đó thể hiện được quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời còn hơn thế nữa.

Khi con người đọc lời Đức Chúa Trời, họ chỉ hiểu nghĩa đen, và không thể lĩnh hội được ý nghĩa thuộc linh của chúng. Chỉ những lời: “sóng cả cuộn cuộn” cũng đã gây trở ngại cho mọi anh hùng và mọi nhà vô địch. Khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời được thể hiện, chẳng phải những lời, hành động và tâm tính của Ngài là sóng cả cuộn cuộn sao? Khi Đức Chúa Trời phán xét hết thảy nhân loại, chẳng phải đây là sự tỏ lộ cơn thịnh nộ của Ngài sao? Chẳng phải đây là lúc những cơn sóng cả cuộn cuộn đó bắt đầu cuốn xô sao? Vì sự bại hoại của con người, ai không sống giữa những cơn sóng cả cuộn cuộn như vậy? Nói cách khác, ai không sống giữa cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời? Khi Đức Chúa Trời muốn giáng tai ương lên nhân loại, chẳng phải đó là khi con người thấy “mây đen vần vũ” sao? Người nào không trốn chạy khỏi tai ương? Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trút xuống như mưa xối xả và thổi tung mọi người như một trận cuồng phong. Con người, thông qua lời Đức Chúa Trời, hết thảy đều được tinh sạch như thể gặp phải một cơn bão tuyết cuộn xoáy. Với nhân loại lời Đức Chúa Trời là khó thấu hiểu nhất. Qua lời Ngài, Ngài sáng thế, và qua lời Ngài, Ngài dẫn dắt và làm cho hết thảy nhân loại tinh sạch. Và cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ khôi phục lại toàn vũ trụ được tinh sạch thông qua lời Ngài. Có thể thấy trong mọi điều Ngài phán rằng sự tồn tại của Thần của Đức Chúa Trời là không trống rỗng, và chỉ duy nhất trong lời Ngài mà con người mới có thể thoáng thấy cách để tồn tại. Hết thảy mọi người trân quý lời Ngài, vì chúng chứa đựng sự chu cấp cho đời sống. Con người càng chú tâm đến lời Ngài, thì càng có nhiều câu hỏi mà Đức Chúa Trời đặt ra cho họ – những câu hỏi khiến họ bối rối và không có cơ hội trả lời. Những câu hỏi liên tiếp của Đức Chúa Trời, riêng chúng thôi đã đủ để con người suy ngẫm khá lâu, huống gì là phần lời còn lại của Ngài. Trong Đức Chúa Trời, hết thảy đều đầy đủ và dồi dào, và không thiếu gì. Tuy nhiên, con người không thể vui hưởng nhiều; họ chỉ biết đến bề nổi của lời Ngài, giống như một người thấy da gà nhưng không thể ăn được thịt của nó. Điều này nghĩa là con người có ít may mắn, do vậy họ không thể vui hưởng Đức Chúa Trời. Mỗi người đều có hình tượng riêng về Đức Chúa Trời trong quan niệm của mình, đây là lý do tại sao không ai biết Đức Chúa Trời mơ hồ là gì, hoặc hình ảnh của Sa-tan là gì. Bởi vậy, khi Đức Chúa Trời phán: “Bởi vì tất những gì các ngươi tin tưởng đều chỉ là những hình ảnh của Sa-tan, và chẳng có chút liên quan nào đến ‘Chính Đức Chúa Trời’”, hết thảy đều bị sửng sò: Họ đã có đức tin trong rất nhiều năm, thế mà họ không biết rằng những gì họ tin vào là Sa-tan, chứ không phải chính Đức Chúa Trời. Họ cảm thấy một khoảng

trống đột ngột ở trong lòng, nhưng họ không biết phải nói gì. Sau đó họ bắt đầu bối rối trở lại. Chỉ bằng cách làm việc theo phương pháp này thì con người mới có thể chấp nhận tốt hơn sự sáng mới và theo đó chối bỏ những thứ cũ kỹ. Cho dù những điều đó có vẻ tốt đến đâu, thì chúng sẽ không ích gì. Sẽ có lợi hơn cho con người khi hiểu được chính Đức Chúa Trời thực tế; điều này cho phép họ giải thoát được lòng mình khỏi trạng thái mà những quan niệm của họ chiếm giữ, và cho phép duy nhất chính Đức Chúa Trời chiếm hữu họ. Chỉ theo cách này thì ý nghĩa của sự nhập thể mới đạt được, điều cho phép con người biết đến chính Đức Chúa Trời thực tế bằng mắt thường của mình.

Đức Chúa Trời đã phán bảo mọi người về tình trạng của cõi thuộc linh nhiều lần: “Khi Sa-tan đến trước mặt Ta, Ta không vì sự hung dữ của nó mà lùi bước, cũng không vì sự gớm ghiếc của nó mà kinh hãi, Ta chỉ phớt lờ nó thôi”. Điều mà con người hiểu được từ điều này chỉ là tình trạng của hiện thực; họ không biết được sự thật của thế giới thuộc linh. Vì Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, nên Sa-tan đã dùng đến mọi loại buộc tội, hi vọng như thế sẽ tấn công được Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không thoái lui; Ngài chỉ đơn giản phán và làm việc giữa nhân loại, cho phép con người biết đến Ngài thông qua xác thịt nhập thể của Ngài. Sa-tan vẫn đỏ mắt vì giận dữ bởi việc này, và đã dồn nhiều nỗ lực để khiến dân sự của Đức Chúa Trời tiêu cực, lùi bước và thậm chí mất phương hướng. Tuy vậy, do ảnh hưởng của lời Đức Chúa Trời, Sa-tan đã hoàn toàn thất bại, điều này càng làm tăng sự hung hăng của nó. Do đó, Đức Chúa Trời nhắc nhở mọi người: “Trong cuộc sống của các người, có thể có một ngày các người sẽ gặp phải hoàn cảnh tương tự, các người sẽ cam lòng để Sa-tan bắt đi, hay để Ta thu nhận?” Mặc dù con người không biết đến những gì xảy ra trong cõi thuộc linh, nhưng ngay khi họ nghe thấy những lời như vậy từ Đức Chúa Trời, họ trở nên thận trọng và lo sợ. Điều này đẩy lùi sự tấn công của Sa-tan, đủ để cho thấy vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mặc dù đã bước vào một phương pháp công tác mới từ lâu, nhưng con người vẫn không rõ về cuộc sống trong vương quốc, và thậm chí nếu họ có hiểu thì họ vẫn thiếu sự thông suốt. Do vậy, sau khi đưa ra lời cảnh báo với con người, Đức Chúa Trời giới thiệu với họ về bản chất của cuộc sống trong vương quốc: “Cuộc sống trong vương quốc là cuộc sống giữa các dân sự của Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời”. Vì chính Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt, cuộc sống của từng trời thứ ba đã được hiện thực hóa trên đất. Đây không chỉ là kế hoạch của Đức Chúa Trời – Ngài đã khiến việc này xảy đến. Thời gian trôi qua, con người càng biết rõ Đức Chúa Trời hơn, và do đó họ càng có thể nắm trải cuộc sống của thiên đàng, vì họ thật sự cảm thấy rằng Đức Chúa Trời ở trên đất, thay vì chỉ là một Đức Chúa Trời mơ hồ ở trên trời. Do

vậy, cuộc sống ở trên đất giống như ở trên trời. Thực tế là Đức Chúa Trời nhập thể ném trái sự cay đắng của thế giới loài người, và Ngài càng có thể làm vậy, điều đó càng chứng tỏ rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời thực tế. Do đó, những lời: “Nơi Ta ở, chính là nơi Ta ẩn mình. Ấy thế mà, tại nơi Ta ở này, Ta đã đánh bại tất cả những kẻ thù của Ta. Tại nơi Ta ở, Ta mới có trải nghiệm thực sự về cuộc sống trên mặt đất. Tại nơi Ta ở, Ta lại quan sát từng lời nói và hành động của con người, quan sát và chỉ huy toàn bộ loài người” là bằng chứng đầy đủ về sự thật rằng Đức Chúa Trời của ngày nay thực tế. Thực sự sống trong xác thịt, thực sự trải nghiệm đời sống con người trong xác thịt, thực sự hiểu hết thầy nhân loại trong xác thịt, thực sự chinh phục loài người trong xác thịt, thực sự tiến hành một trận quyết chiến chống lại con rồng lớn sắc đỏ trong xác thịt, và thực hiện toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt – chẳng phải đây chính là sự tồn tại của chính Đức Chúa Trời thực tế sao? Thế mà rất hiếm người có thể thấy được thông điệp này trong những lời bình thường này do Đức Chúa Trời phán; họ chỉ lướt qua chúng, và không cảm nhận được sự quý giá hay hiếm có của lời Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời chuyển tiếp đặc biệt hay. Cụm từ “khi loài người trong trạng thái u mê” biến sự mô tả về chính Đức Chúa Trời sang sự mô tả về trạng thái của hết thầy nhân loại. Ở đây “ánh sáng chói lọi và lạnh lẽo” không đại diện cho tia chớp phương Đông; mà đúng hơn nó có nghĩa là lời Đức Chúa Trời, nghĩa là phương pháp thực hiện công tác mới của Ngài. Do vậy, một người có thể thấy trong điều này mọi loại động lực của con người: Sau khi bước vào một phương pháp mới, hết thầy mọi người mất phương hướng, và không biết họ đến từ đâu hay họ đang đi đâu. “Biết bao người bị quầng sáng mãnh liệt giết chết” ám chỉ đến những kẻ bị loại bỏ trong phương pháp mới; bọn họ là những kẻ không thể chịu được những thử thách hoặc chịu được sự tinh luyện của đau khổ, và do vậy một lần nữa bị ném vào vực sâu không đáy. Lời Đức Chúa Trời vạch trần loài người đến một mức độ mà mọi người có vẻ sợ hãi khi họ thấy lời Đức Chúa Trời, và họ không dám nói điều gì, như thể họ thấy một khẩu súng máy nhắm vào tim mình. Tuy vậy, họ cũng cảm thấy có những điều tốt trong lời Đức Chúa Trời. Trong lòng họ có mâu thuẫn lớn, và họ không biết mình phải làm gì. Tuy nhiên, vì đức tin, họ tôi luyện bản thân và đào sâu hơn vào lời Ngài, vì sợ rằng Đức Chúa Trời có thể từ bỏ họ. Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Có ai trong loài người không tồn tại trong hoàn cảnh này? Có ai không ở dưới sự sáng của Ta? Dù người yếu đuối, hay người mạnh mẽ, người làm sao có thể trốn tránh được sự sáng của Ta?” Nếu Đức Chúa Trời sử dụng một người, thì ngay cả nếu họ yếu đuối, thì Đức Chúa Trời sẽ vẫn soi sáng và khai sáng họ trong sự trừng phạt của Ngài; do đó, con người càng đọc nhiều lời Đức Chúa Trời, họ càng hiểu

Ngài hơn, họ càng tôn kính Ngài hơn, và họ càng ít dám khinh suất hơn. Việc con người đã đạt đến tình trạng hôm nay của họ hoàn toàn do quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời. Chính vì thẩm quyền của lời Ngài – nghĩa là, vì kết quả của Thần trong lời Ngài – mà con người kính sợ Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời phơi bày bộ mặt thật của nhân loại, sự kính phục họ dành cho Ngài càng lớn hơn, và do đó họ càng trở nên chắc chắn về hiện thực của sự tồn tại của Ngài. Đây là một đèn hiệu trên lối đi nhân loại để hiểu về Đức Chúa Trời, một con đường mà Ngài đã ban cho. Hãy nghĩ cẩn thận về điều này: Chẳng phải vậy sao?

Chẳng phải những gì được đề cập ở trên là đèn hiệu phía trước nhân loại thấp sáng con đường của họ sao?

Chương 14

Con người chưa bao giờ hiểu thấu bất cứ điều gì từ những lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ chỉ hời hợt “trân trọng” những lời ấy, mà không hiểu được ý nghĩa thực sự của chúng. Do đó, mặc dù hầu hết mọi người đều yêu thích những lời phán của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời chỉ ra rằng họ không thực sự trân trọng chúng. Lý do cho điều này là, trong mắt Đức Chúa Trời, mặc dù lời Ngài là báu vật, nhưng mọi người chưa nếm được vị ngọt thực sự của chúng. Như vậy, họ chỉ có thể “làm dịu cơn khát bằng những suy nghĩ về mặt”, từ đó làm dịu bớt lòng tham của họ. Không chỉ có Thần của Đức Chúa Trời đang làm việc giữa hết thảy mọi người, mà dĩ nhiên là họ cũng được ban cho sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời; chỉ đơn giản là họ quá lơ đãng để có thể thực sự hiểu rõ được bản chất của lời Ngài. Trong suy nghĩ của mọi người, ngay bây giờ là thời đại vương quốc đang được hiện thực hóa trọn vẹn, nhưng về bản chất thì không phải như vậy. Mặc dù những gì Đức Chúa Trời tiên tri là những gì Ngài đã hoàn thành, nhưng vương quốc thực sự vẫn chưa hoàn toàn đến trên đất. Thay vào đó, khi nhân loại thay đổi, khi công tác tiến triển, và khi tia chớp đến từ Phương Đông – nghĩa là, khi lời Đức Chúa Trời sâu sắc thêm – thì vương quốc sẽ dần dần xuất hiện trên đất, từ từ nhưng hoàn toàn giáng xuống thế gian này. Quá trình vương quốc đến cũng là quá trình của công tác thần thánh trên đất. Trong khi đó, trên khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã bắt đầu một công tác chưa từng được thực hiện trong tất cả các thời đại xuyên suốt lịch sử: tổ chức lại toàn bộ thế gian. Ví dụ, những thay đổi to lớn đang diễn ra trên khắp vũ trụ, bao gồm những thay đổi ở Nhà nước Y-sơ-ra-ên, cuộc đảo chính ở Hoa Kỳ, những thay đổi ở Ai Cập, những thay đổi ở Liên Xô và sự lật đổ Trung Quốc. Một khi toàn vũ trụ đã ổn định và được khôi phục lại bình thường, công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ được hoàn

thành; đó là khi vương quốc sẽ đến trên đất. Đây là ý nghĩa thực sự của những lời: “Khi mọi quốc gia trên thế gian bị phá vỡ, đó chính là lúc vương quốc của Ta được thành lập và định hình, cũng là lúc Ta sẽ biến hình và quay lại đối diện với toàn bộ vũ trụ”. Đức Chúa Trời không giấu nhân loại bất cứ điều gì; Ngài đã liên tục nói với mọi người về hết thảy sự dư dật của Ngài – nhưng họ không thể hiểu được ý của Ngài, và chỉ đơn giản chấp nhận lời Ngài như những kẻ ngốc. Ở giai đoạn công tác này, con người đã nhận ra sự không thể hiểu thấu của Đức Chúa Trời và hơn nữa, giờ đây có thể hiểu rõ khó khăn của việc hiểu được Ngài; vì lý do này, giờ đây họ đã cảm thấy rằng, tin vào Đức Chúa Trời là điều khó thực hiện nhất, giống như dạy lợn hát. Họ hoàn toàn bất lực, như lũ chuột bị sa bẫy. Thật vậy, cho dù một người có bao nhiêu sức mạnh hay kỹ năng của họ thành thạo ra sao, hay một người ẩn chứa những khả năng vô hạn, thì khi nói đến lời Đức Chúa Trời, những điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Cứ như thể nhân loại chỉ là một đồng tro giấy tàn trong mắt Đức Chúa Trời – hoàn toàn vô giá trị, chứ đừng nói đến có ích gì. Đây là một minh họa hoàn hảo về ý nghĩa thực sự của những lời: “Ta đã trở nên, theo quan điểm của họ, ngày càng ẩn giấu hơn và ngày càng không thể hiểu thấu”. Từ điều này, hiển nhiên là công tác của Đức Chúa Trời đi theo sự tiến triển tự nhiên và được thực hiện theo những gì các cơ quan nhận thức của con người có thể tiếp nhận. Khi bản tính của nhân loại vững chắc và không bị lay chuyển, những lời Đức Chúa Trời phán hoàn toàn phù hợp với các quan niệm của họ, và những quan niệm này có vẻ gần như đồng nhất với Đức Chúa Trời, không chút khác biệt nào. Điều này khiến mọi người phần nào nhận thức được “tính hiện thực của Đức Chúa Trời”, nhưng đó không phải là mục tiêu chính của Ngài. Đức Chúa Trời đang để cho mọi người ổn định trước khi chính thức bắt đầu công tác thực sự của Ngài trên đất. Do đó, trong quá trình khởi đầu này, điều quá khó hiểu đối với con người, họ đang nhận ra rằng những tư tưởng trước đây của họ là không chính xác, và Đức Chúa Trời và loài người khác nhau một trời một vực, và hoàn toàn không giống nhau. Bởi vì những lời Đức Chúa Trời không còn có thể được đánh giá dựa trên các quan niệm của con người, con người đã ngay lập tức bắt đầu nhìn vào Đức Chúa Trời trong một sự sáng mới; kết quả là, họ nhìn chằm chằm vào Đức Chúa Trời trong sự ngạc nhiên, như thể Đức Chúa Trời thực tế là không thể tiếp cận được như vị Đức Chúa Trời vô hình, không thể chạm tới, và như thể xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể chỉ là một vỏ bọc bên ngoài, mà không có bản chất của Ngài. Mặc dù Ngài là sự nhập thể của Thần, nhưng Ngài có thể chuyển đổi sang thể của Thần và trôi đi bất cứ lúc nào; do đó con người đã nảy sinh một tư duy có phần thận trọng. Khi đề cập đến Đức Chúa Trời, họ khoác lên Ngài những quan niệm của mình, tuyên bố rằng Ngài có thể cưỡi trên mây và sương mù,

đi trên mặt nước, và đột nhiên xuất hiện và biến mất giữa con người. Một số người khác thậm chí còn có những giải thích mô tả nhiều hơn. Vì sự thiếu hiểu biết và thiếu sáng suốt của con người, Đức Chúa Trời đã phán: “Khi họ tin họ đã chống đối Ta hay vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta, Ta vẫn nhắm mắt làm ngơ”.

Đức Chúa Trời phơi bày diện mạo xấu xí của nhân loại và thế giới nội tâm của họ với độ chính xác tuyệt đối, không bao giờ sai trật chút nào. Thậm chí có thể nói rằng Ngài không bao giờ phạm phải bất kỳ lỗi gì. Đây là bằng chứng hoàn toàn thuyết phục mọi người. Do nguyên tắc đằng sau công tác của Đức Chúa Trời, nhiều lời phán và hành động của Ngài để lại ấn tượng không thể xóa nhòa, và do đó con người dường như có được một sự hiểu biết còn sâu sắc hơn về Ngài, như thể họ đã khám phá ra những điều quý giá hơn nơi Ngài. “Trong ký ức của họ, Ta hoặc là Đức Chúa Trời tỏ lòng thương xót với mọi người thay vì hành phạt họ, hoặc chính là Đức Chúa Trời, Đáng nói vậy mà không phải vậy. Những thứ này hết thảy là trí tưởng tượng sinh ra từ suy nghĩ của con người, và chúng không phù hợp với sự thật”. Dù nhân loại chưa bao giờ coi trọng gương mặt thật của Đức Chúa Trời, nhưng họ biết “phía bên kia của tâm tính của Ngài” như lòng bàn tay; họ luôn bối rối tìm vết trong những lời phán và hành động của Đức Chúa Trời. Điều này là do mọi người luôn rất sẵn lòng chú ý đến những điều tiêu cực, và bỏ qua những điều tích cực, chỉ đơn thuần là xem thường những việc làm của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời càng phán Ngài khiêm nhường ẩn mình ở nơi Ngài ngự, thì những đòi hỏi của nhân loại đối với Ngài càng cao hơn. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời nhập thể đang quan sát mọi hành động của loài người và trải nghiệm đời sống của con người, tại sao đa phần Đức Chúa Trời không biết về tình hình thực tế của chúng ta? Điều này nghĩa là Đức Chúa Trời thực sự đang ẩn giấu sao?” Mặc dù Đức Chúa Trời nhìn sâu vào lòng người, nhưng Ngài vẫn làm việc dựa trên những tình trạng thực tế của nhân loại, không mơ hồ và cũng không siêu nhiên. Để giải thoát nhân loại hoàn toàn khỏi tâm tính cũ của họ, Đức Chúa Trời đã không quản công sức để phán từ nhiều góc độ khác nhau, vạch trần bản tính thật của con người và tuyên bố phán xét về sự bất tuân của họ, lúc thì nói rằng Ngài sẽ xử lý mọi người, và rồi lại tuyên bố rằng Ngài sẽ cứu rỗi một nhóm người; hoặc đặt ra các yêu cầu cho con người hoặc cảnh báo họ; và luân phiên mỗ xẻ phủ tạng của họ và cung cấp sự điều trị. Do vậy, dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, như thể con người đã du hành đến mọi góc ngách trên đất và bước vào một khu vườn dồi dào mà trong đó muôn hoa đua nhau khoe sắc. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời phán thì nhân loại cũng sẽ bước vào lời Ngài, giống như Đức Chúa Trời là một thổi nam châm hút bất cứ thứ gì có chứa sắt về phía nó. Khi đọc những lời: “Con người không để ý đến Ta, nên Ta cũng không

coi trọng họ. Họ không chú ý đến Ta, nên Ta cũng không cần phải nhọc công thêm với họ. Điều này chẳng phải là tốt nhất cho cả hai thế giới sao?” hết thấy mọi dân sự của Đức Chúa Trời dường như lại bị xô xuống vực sâu không đáy, hoặc bị đánh vào điểm huyết của mình một lần nữa, khiến họ hoàn toàn bị sốc. Bởi thế, một lần nữa họ bước vào phương pháp. Họ đặc biệt mơ hồ về những lời: “Nếu các người không thể giữ những bổn phận của mình như những thành viên trong dân sự của Ta trong vương quốc, thì các người sẽ bị Ta khinh ghét và loại bỏ!” Hầu hết mọi người đều cảm thấy đau đớn đến rơi nước mắt, nghĩ rằng: “Tôi đã khó khăn để trèo ra khỏi vực sâu không đáy, thế nên sẽ không còn hy vọng gì nữa nếu tôi lại rơi xuống đó một lần nữa. Tôi đã không đạt được gì trong thế giới loài người, và đã trải qua đủ kiểu khó khăn và khổ nạn trong đời. Đặc biệt, kể từ khi đến với đức tin, tôi đã trải nghiệm sự ruồng bỏ những người thân yêu, sự ngược đãi từ gia đình, và sự vu khống từ những người khác trong xã hội, và tôi chưa được hưởng bất kỳ hạnh phúc nào của trần gian. Nếu một lần nữa tôi lại rơi vào vực sâu không đáy, chẳng phải cuộc đời tôi đã sống thậm chí còn vô nghĩa hơn sao?” (Một người càng day đi day lại điều này, họ càng cảm thấy đau buồn hơn). “Tất cả những hy vọng của tôi đã được gửi gắm vào tay Đức Chúa Trời. Nếu Ngài bỏ rơi tôi, tôi cũng có thể chết ngay bây giờ... Chà, tất cả đã được Đức Chúa Trời định trước, nên giờ tôi chỉ có thể tìm cách yêu mến Đức Chúa Trời; tất cả những thứ khác chỉ là thứ yếu mà thôi. Ai khiến đây là số phận của tôi chứ?” Con người càng nghĩ nhiều như này, họ càng đến gần với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời và mục tiêu của những lời Ngài. Theo cách này, mục tiêu của những lời Ngài đã đạt được. Sau khi con người thấy những lời của Đức Chúa Trời, hết thấy họ đều trải qua một cuộc đấu tranh tư tưởng nội tâm. Lựa chọn duy nhất của họ là đầu phục những gì số phận đã định, và bằng cách này, mục tiêu của Đức Chúa Trời đã đạt được. Lời Đức Chúa Trời càng nhấn tâm, thì kết quả là thế giới nội tâm của con người càng trở nên phức tạp. Điều này giống như chạm vào một vết thương; càng chạm mạnh thì càng đau, đến mức con người lơ lửng giữa sự sống và cái chết và thậm chí có thể mất niềm tin để tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chỉ khi con người đau khổ nhất và ở trong sâu thẳm của sự vô vọng, thì họ mới có thể trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Bản tính của con người là như vậy, thậm chí dẫu chỉ còn một tia hy vọng, họ cũng sẽ không tìm đến Đức Chúa Trời để được giúp đỡ, mà thay vào đó sẽ áp dụng các phương pháp tự lực để sinh tồn một cách tự nhiên. Điều này là do bản tính của loài người là tự nên công chính, và mọi người có xu hướng coi thường mọi người khác. Do đó, Đức Chúa Trời đã phán: “Không một người nào còn có thể yêu mến Ta trong trạng thái thoải mái; không một người nào tìm đến trong những lúc bình an và hạnh phúc, mà Ta có thể dự phần niềm vui của họ”. Điều này

thực sự đáng thất vọng; Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên nhân loại, nhưng khi Ngài đến thế giới loài người, mọi người tìm cách chống lại Ngài và xua đuổi Ngài ra khỏi lãnh thổ của họ, như thể Ngài chỉ là một đứa trẻ mồ côi nào đó lang bạt khắp thế gian, hay giống như một người trần thế không có quê hương. Không ai cảm thấy gần gũi với Đức Chúa Trời, không ai thực sự yêu mến Ngài, và không ai từng nghênh đón Ngài đến. Thay vào đó, khi nhìn thấy Đức Chúa Trời đến, các đám mây phủ u ám lên những khuôn mặt vui mừng trong chớp mắt, như thể một cơn bão bất ngờ đang trên đường tới hoặc như thể Đức Chúa Trời có thể lấy đi hạnh phúc của gia đình họ, và như thể Đức Chúa Trời chưa bao giờ ban phước cho con người, mà thay vào đó, chỉ luôn mang bất hạnh đến cho họ. Do vậy, trong tâm trí của con người, Đức Chúa Trời không phải là một ơn huệ, mà thay vào đó là Đấng luôn nguyên rửa họ. Bởi vì điều này, mọi người không để ý đến Ngài hay nghênh đón Ngài; họ luôn lạnh lùng với Ngài, và luôn luôn là như vậy. Bởi vì con người nuôi những điều này trong lòng họ, nên Đức Chúa Trời nói rằng nhân loại là vô lý và vô đạo đức, và ngay cả những cảm xúc đáng lẽ con người phải có cũng không thể thấy được ở họ. Con người không tỏ ra quan tâm chút nào đến cảm xúc của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, họ dùng cái gọi là “sự công chính” để đối phó với Đức Chúa Trời. Họ đã như thế này trong nhiều năm và, vì lý do này, Đức Chúa Trời đã phán rằng tâm tính của họ chưa thay đổi. Điều này chứng tỏ rằng họ không có thực chất nhiều hơn một nhúm lông. Có thể nói rằng con người là những kẻ khốn nạn vô dụng, vì họ không trân trọng chính mình. Nếu họ thậm chí không yêu bản thân mình, mà thay vào đó chà đạp lên chính mình, thì chẳng phải điều này thể hiện sự vô dụng của họ sao? Nhân loại giống như một người đàn bà đòi bại, tự chơi đùa với chính mình và sẵn lòng dâng mình cho người khác xâm phạm. Mặc dù vậy, mọi người vẫn không nhận ra họ hèn mọn đến mức nào. Họ tìm thấy niềm vui khi làm việc cho người khác hoặc nói chuyện với người khác, đặt mình dưới sự kiểm soát của người khác; đây chẳng phải chính là sự nhơ bẩn của nhân loại sao? Dù Ta chưa trải nghiệm đời sống giữa nhân loại, và chưa thực sự trải nghiệm đời sống con người, nhưng Ta đã có được một sự hiểu biết rất rõ ràng về từng cử chỉ, từng hành động, từng lời nói và từng việc làm mà con người thực hiện. Ta thậm chí còn có thể phơi bày con người khiến họ cảm thấy hổ thẹn nhất, đến mức họ không còn dám tỏ lộ sự nhảm nhí làm ngơ của chính mình hay những chỗ cho dục vọng của mình. Giống như những con ốc rút vào vỏ, họ không còn dám phơi bày tình trạng xấu xí của chính mình. Bởi vì con người không biết mình, thiếu sót lớn nhất của họ là sẵn sàng diễu dàng trước những người khác, khoe khoang diện mạo xấu xí của họ; đây là một điều mà Đức Chúa Trời khinh ghét nhất. Điều này là vì mối quan hệ giữa con người là không bình thường, và thiếu mối

quan hệ bình thường giữa người với người, càng thiếu hơn nữa mối quan hệ bình thường giữa họ và Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều, và khi làm vậy, mục tiêu chính của Ngài là chiếm một vị trí trong lòng người để họ có thể giải thoát bản thân khỏi tất cả các thần tượng đã trú ngụ ở đó. Bởi vậy, Đức Chúa Trời có thể nắm quyền trên toàn nhân loại và đạt được mục đích tồn tại của Ngài trên đất.

Chương 15

Sự khác biệt lớn nhất giữa Đức Chúa Trời và con người là những lời của Đức Chúa Trời luôn đi thẳng vào trọng tâm vấn đề, không che giấu điều gì. Do vậy, khía cạnh này của tâm tính Đức Chúa Trời có thể thấy được trong câu đầu tiên của ngày hôm nay. Nó ngay lập tức phơi bày bản chất thật của con người và công khai tỏ lộ tâm tính Đức Chúa Trời. Đó là nguồn gốc của một vài khía cạnh trong khả năng đạt được kết quả của lời Đức Chúa Trời. Tuy vậy, con người không nắm bắt được điều này; họ luôn chỉ đi đến hiểu biết về bản thân thông qua những lời của Đức Chúa Trời, mà không “mổ xẻ” Đức Chúa Trời. Như thế họ khiếp sợ sẽ xúc phạm Ngài hoặc Ngài sẽ giết họ vì “sự cẩn thận” của họ. Trên thực tế, khi hầu hết mọi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, họ làm vậy từ một góc độ tiêu cực, chứ không phải tích cực. Có thể nói con người giờ đây đã bắt đầu “tập trung vào sự khiêm nhường và quy phục” dưới sự hướng dẫn của lời Ngài. Từ đây thấy rõ con người đã bắt đầu đi đến một thái cực khác – từ việc không chú ý gì đến lời Ngài sang chú ý thái quá đến chúng. Tuy nhiên, chưa một người nào bước vào từ một góc độ tích cực, cũng như chưa ai từng thật sự nắm bắt được mục đích của Đức Chúa Trời trong việc khiến con người chú ý đến lời Ngài. Người ta biết từ những gì Đức Chúa Trời phán rằng Ngài không cần đích thân trải nghiệm đời sống của hội thánh để có thể hiểu một cách chính xác không sai trật tình trạng thực sự của hết thảy mọi người trong đó. Vì mọi người vừa bước vào một phương pháp mới, nên họ vẫn chưa loại bỏ hoàn toàn những yếu tố tiêu cực của mình; mùi xác chết vẫn phảng phất khắp hội thánh. Như thế mọi người vừa uống thuốc và vẫn còn mê mụ, ý thức của họ chưa hoàn toàn được phục hồi. Như thế họ vẫn bị cái chết đe dọa, dễ rồi, vẫn trong nỗi khiếp sợ, họ không thể vượt lên chính mình. “Loài người hết thảy là những tạo vật thiếu hiểu biết về bản thân”: Cách nói của câu này vẫn dựa trên việc xây dựng hội thánh. Mặc dù thực tế là mọi người trong hội thánh hết thảy đều chú ý đến lời Đức Chúa Trời, nhưng bản tính họ vẫn vô cùng ăn sâu, không thể thoát khỏi. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán theo cách Ngài đã làm ở giai đoạn trước để phán xét mọi người, để họ có thể chấp nhận bị lời Ngài đánh đòn giữa niềm kiêu hãnh của họ. Dù mọi người đã trải qua 5

thánh tinh luyện trong vực sâu không đáy, nhưng tình trạng thật của họ vẫn là không biết đến Đức Chúa Trời. Họ vẫn phóng đảng trong tinh thần, họ đơn giản trở nên có phần dễ phòng hơn với Đức Chúa Trời. Đây là bước đúng đắn đầu tiên mọi người phải đi trên con đường biết đến lời Đức Chúa Trời; do vậy, liên hệ với thực chất của lời Đức Chúa Trời, không khó để thấy rằng phần công tác trước đó đã mở đường cho ngày hôm nay, và chỉ bây giờ mọi thứ mới được bình thường hóa. Nhược điểm chí mạng của mọi người là họ có xu hướng tách Thần của Đức Chúa Trời ra khỏi bản thân xác thịt của Ngài, họ không có được tự do cá nhân và tránh bị gò ép liên tục. Đây là lý do Đức Chúa Trời mô tả con người như những chú chim nhỏ “bay chuyền vui vẻ”. Đây là tình trạng thực tế của hết thảy nhân loại. Đây là điều khiến hết thảy mọi người dễ lung lay nhất, và nó là nơi họ dễ bị lạc đường nhất. Ở đây thấy rõ rằng công việc của Sa-tan trong nhân loại không gì khác chính là việc này. Sa-tan càng làm điều này nơi con người, thì những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ càng khắt khe hơn. Ngài đòi hỏi con người dành hết sự chú ý đến lời Ngài, trong khi Sa-tan cật lực phá vỡ điều này. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời luôn nhắc nhở mọi người chú ý hơn đến những lời của Ngài; đây là cao trào của cuộc chiến đang diễn ra ác liệt trong cõi tâm linh. Có thể nói theo cách này: Những gì Đức Chúa Trời muốn làm nơi con người chính là những gì Sa-tan muốn hủy hoại, và những gì Sa-tan muốn hủy hoại được thể hiện thông qua con người, hoàn toàn không che giấu. Có những ví dụ rõ ràng về những gì Đức Chúa Trời làm nơi con người: Tình trạng của họ ngày càng tốt hơn. Cũng có những biểu hiện rõ ràng về sự hủy hoại của Sa-tan nơi nhân loại: Họ đang trở nên ngày càng suy đồi hơn, và tình trạng của họ đang ngày càng chìm sâu. Một khi tình hình của họ trở nên đủ tồi tệ, họ có khả năng bị Sa-tan bắt đi. Đây là tình trạng thực của hội thánh, như được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời, và đây cũng là tình hình thực của cõi tâm linh. Nó là sự phản ánh của những động lực trong cõi tâm linh. Nếu mọi người không có lòng tin để hợp tác với Đức Chúa Trời, thì họ có nguy cơ bị Sa-tan bắt. Đây là sự thật. Nếu con người thực sự có thể dâng trọn tấm lòng cho Đức Chúa Trời chiếm hữu, thì đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Họ, khi ở trước Ta, có vẻ như ở trong vòng tay Ta, nắm trải sự ấm áp của nó.” Điều này cho thấy những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại không cao; Ngài chỉ cần họ đứng dậy và hợp tác với Ngài. Chẳng phải đây là một việc dễ dàng và sung sướng sao? Đây có phải là điều duy nhất đã làm mọi anh hùng và vĩ nhân lúng túng không? Như thể các tướng lĩnh đã bị kéo ra khỏi chiến trường và thay vào đó bị bắt đan lát – những “vị anh hùng” này đã bị gian khó làm cho bất động, và họ không biết phải làm gì.

Bất cứ khía cạnh nào trong những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại

cũng là lớn nhất, đó là khía cạnh mà các cuộc tấn công nhân loại của Sa-tan sẽ khốc liệt nhất, và do vậy, tình trạng của hết thảy mọi người được phơi bày theo đó. “Ai trong các người đang đứng trước Ta sẽ thanh sạch như tuyết và không tì vết như ngọc?” Hết thảy mọi người vẫn phỉnh nịnh Đức Chúa Trời và giấu Ngài mọi điều; họ vẫn đang thực hiện những mưu đồ đặc biệt của riêng mình. Họ không đặt trọn tâm lòng mình vào tay Đức Chúa Trời để làm thỏa lòng Ngài, ấy vậy mà, họ vẫn muốn đạt được phần thưởng của Ngài bằng cách nhiệt tình. Khi người ta ăn một bữa ăn ngon, họ đặt Đức Chúa Trời sang một bên, để Ngài đứng đó, chờ đợi để được “đổi đãi”; khi người ta có quần áo đẹp, họ đứng đó trước gương, tận hưởng vẻ đẹp của chính mình, và sâu trong lòng, họ không làm Đức Chúa Trời hài lòng. Khi họ có địa vị, khi họ có những sự hưởng thụ xa hoa, họ ngồi đó trên đỉnh địa vị và bắt đầu hưởng thụ, mà không hạ mình bởi sự đề cao của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ đứng ở vị trí cao, nói những lời đao to búa lớn, và không chú ý đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cũng như không mưu cầu biết đến sự quý giá của Ngài. Khi mọi người có một ngẩng tượng trong lòng, hoặc khi lòng họ đã bị ai khác nắm giữ, có nghĩa là họ đã khước từ sự hiện diện của Đức Chúa Trời, như thể Ngài chỉ là kẻ xen vào trong lòng họ. Họ khiếp sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ cướp đi tình yêu của những người khác dành cho họ, và rằng rồi họ sẽ cảm thấy cô đơn. Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời là không có gì trên đất có thể khiến cho mọi người phớt lờ Ngài, và dù có thể có tình yêu giữa con người với nhau, nhưng Đức Chúa Trời không thể bị xua đuổi khỏi “tình yêu” này. Hết thảy mọi thứ trần trụi đều trống rỗng – ngay cả những cảm xúc giữa con người cũng không thể nhìn thấy hay chạm vào được. Không có sự tồn tại của Đức Chúa Trời, hết thảy các tạo vật sẽ trở về hư vô. Trên đất, hết thảy mọi người đều có những thứ họ yêu thích, nhưng không ai từng coi lời Đức Chúa Trời là điều họ yêu thích. Điều này quyết định mức độ con người hiểu lời Ngài. Dù những lời của Ngài khắc nghiệt, nhưng không ai bị chúng làm tổn thương, vì con người không thực sự chú ý đến chúng; thay vào đó, họ quan sát chúng như hoa. Họ không xem những lời Ngài như quả mà tự họ có thể ném, nên họ không biết về thực chất của lời Đức Chúa Trời. “Nếu con người thật sự có thể thấy được sự sắc bén của thanh gươm của Ta, họ sẽ chạy nhón nháo như lũ chuột chui về hang.” Một người trong trạng thái của người bình thường, sau khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, sẽ sửng sò, đầy hổ thẹn, và không còn mặt mũi nào gặp người khác. Tuy nhiên, ngày nay, con người hoàn toàn ngược lại – họ dùng những lời Đức Chúa Trời làm vũ khí để ra đòn với những người khác. Họ thực sự không biết hổ thẹn!

Với những lời phán của Đức Chúa Trời, chúng ta được đưa vào tình trạng này: “Trong vương quốc, không chỉ những lời phán phát ra từ miệng Ta, mà chân Ta còn

điều qua khắp mọi nơi trên hết thảy các xứ”. Trong cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, Đức Chúa Trời đang giành chiến thắng trên mọi bước đường. Ngài đang mở rộng công tác của Ngài trên quy mô lớn khắp toàn vũ trụ, và có thể nói rằng mọi nơi đều có dấu chân của Ngài và dấu hiệu chiến thắng của Ngài. Trong những thủ đoạn của mình, Sa-tan hi vọng hủy hoại sự quản lý của Đức Chúa Trời bằng cách chia cắt các quốc gia, nhưng Đức Chúa Trời đã tận dụng việc chia tách này để tổ chức lại toàn vũ trụ – dù không xóa sổ nó. Đức Chúa Trời làm điều mới mỗi ngày, nhưng con người không nhận thấy. Họ không chú ý đến những động lực của cõi tâm linh, nên họ không thể thấy được công tác mới của Đức Chúa Trời. “Trong vũ trụ, mọi thứ tỏa sáng như mới trong ánh hào quang vinh hiển của Ta, thể hiện một vẻ nồng ấm làm mê đắm các giác quan và nâng cao tinh thần của mọi người, như thể giờ đây nó tồn tại trong một tầng trời vượt ngoài các tầng trời, như được hình dung trong trí tưởng tượng của con người, không bị quấy rối bởi Sa-tan và không bị tấn công bởi các kẻ thù bên ngoài.” Điều này báo trước về cảnh tượng hân hoan của vương quốc của Đấng Christ trên đất, và nó cũng giới thiệu về tình hình của tầng trời thứ ba cho nhân loại: Chỉ những thứ thánh khiết thuộc về Đức Chúa Trời mới tồn tại ở đó, không bị bất cứ sự tấn công nào của các thế lực của Sa-tan. Nhưng điều quan trọng nhất là cho phép mọi thấy thấy được hoàn cảnh của các công tác trên đất của chính Đức Chúa Trời: Trời là một trời mới, và theo sau đó, đất cũng được đổi mới. Vì đây là sự sống dưới sự hướng dẫn của chính Đức Chúa Trời, nên hết thảy mọi người đều vô cùng hạnh phúc. Trong nhận thức của họ, Sa-tan là “tù nhân” của nhân loại, và họ hoàn toàn không hề rụt rè hay sợ sệt bởi sự tồn tại của nó. Do sự chỉ dẫn và hướng dẫn trực tiếp từ thần linh, nên các thủ đoạn của Sa-tan hết thảy đều trở về con số không, và điều này thậm chí đủ để chứng tỏ Sa-tan không còn tồn tại, đã bị công tác của Đức Chúa Trời xóa sổ. Đó là lý do tại sao nói là “tồn tại trong một tầng trời vượt ngoài các tầng trời.” Khi Đức Chúa Trời phán: “Chưa bao giờ có một sự nhiễu loạn nào phát sinh, cũng như vũ trụ chưa bao giờ bị chia tách,” Ngài đang nhắc đến tình trạng của cõi tâm linh. Đây là bằng chứng Đức Chúa Trời tuyên bố chiến thắng với Sa-tan, và là dấu hiệu chiến thắng cuối cùng của Đức Chúa Trời. Không con người nào có thể thay đổi được ý Đức Chúa Trời, cũng như không ai có thể biết được ý Ngài. Mặc dù mọi người đã đọc lời Đức Chúa Trời và nghiên cứu chúng nghiêm túc, nhưng họ vẫn không thể bày tỏ được thực chất của chúng. Chẳng hạn, Đức Chúa Trời đã phán: “Ta bay nhảy trên các vì sao, và khi mặt trời chiếu rọi những tia nắng, Ta xua tan hơi ấm của chúng, giáng những trận mưa tuyết lớn bất chợt, bông tuyết to như lông ngỗng trôi xuống từ tay Ta. Tuy thế, khi Ta đổi ý, hết thảy tuyết đó tan thành sông, và trong nháy mắt, mùa xuân tràn về khắp nơi

dưới bầu trời và màu xanh mướt đã biến đổi toàn bộ cảnh quan trên đất.” Dù người ta có thể tưởng tượng được những lời này trong tâm trí họ, nhưng ý định của Đức Chúa Trời không đơn giản như vậy. Khi mọi người dưới trời bị mê mụ, Đức Chúa Trời cất lên tiếng nói cứu rỗi, do đó thức tỉnh lòng người. Tuy vậy, vì đủ loại thảm họa đổ xuống họ, họ cảm thấy sự hoang tàn của thế gian, nên hết thảy bọn họ đều tìm đến cái chết và tồn tại trong những chiếc hang băng giá, lạnh lẽo. Họ bị đóng băng bởi giá lạnh của những cơn bão tuyết lớn, đến mức họ không thể sống sót vì thiếu hơi ấm trên đất. Chính vì sự bại hoại của con người mà họ đang giết chóc lẫn nhau ngày càng tàn bạo hơn. Và trong hội thánh, phần lớn mọi người sẽ bị cơn rồng lớn sắc đỏ một phát nuốt chửng. Sau khi hết thảy những sự thử luyện đã qua, sự phá vỡ của Sa-tan sẽ bị dẹp bỏ. Toàn thế gian, giữa sự chuyển hóa, sẽ vì thế mà tràn ngập mùa xuân, hơi ấm sẽ bao phủ mặt đất, và thế gian sẽ tràn đầy năng lượng. Đây là tất cả các bước của toàn bộ kế hoạch quản lý. “Đêm” mà Đức Chúa Trời phán ám chỉ khi sự điên rồ của Sa-tan đạt đỉnh điểm, điều sẽ xảy ra vào đêm. Chẳng phải đó là điều đang xảy ra ngay bây giờ sao? Mặc dù hết thảy mọi người đều sống sót dưới sự hướng dẫn của sự sáng của Đức Chúa Trời, nhưng họ đang phải trải qua sự khốn cùng của bóng đêm. Nếu họ không thể thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan, thì họ sẽ mãi mãi sống giữa đêm tối. Hãy nhìn vào các quốc gia trên đất: Vì các bước công tác của Đức Chúa Trời, các quốc gia trên đất đang “chạy xuôi ngược”, và mỗi quốc gia đều đang “tìm kiếm đích đến phù hợp cho riêng mình”. Vì ngày của Đức Chúa Trời chưa đến, nên hết thảy trên đất vẫn ở trong tình trạng hỗn loạn đục ngầu. Khi Ngài công khai xuất hiện với toàn vũ trụ, sự vinh hiển của Ngài sẽ lấp đầy Núi Si-ôn, và vạn vật sẽ trật tự và ngăn nắp, vì chúng sẽ được tay Ngài sắp đặt. Lời Đức Chúa Trời không chỉ phán cho ngày hôm nay, mà còn báo trước ngày mai. Ngày hôm nay là nền tảng của ngày mai, vì vậy, như ngày nay, không ai có thể hoàn toàn hiểu những lời phán của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi những lời của Ngài được ứng nghiệm hoàn toàn thì con người mới có thể hiểu được chúng trọn vẹn.

Thần của Đức Chúa Trời lấp đầy toàn bộ không gian của vũ trụ, nhưng Thần cũng làm việc trong hết thảy mọi người. Như vậy, trong lòng người, như thể hình bóng của Đức Chúa Trời ở khắp nơi và mọi nơi đều chứa đựng công tác của Thần Ngài. Thật ra, mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt là để chinh phục các điển hình này của Sa-tan, và sau cuối là để giành được chúng. Tuy vậy, trong khi làm việc trong xác thịt, Thần cũng đang hợp tác với xác thịt để chuyển hóa những người này. Có thể nói rằng việc làm của Đức Chúa Trời mở rộng ra khắp thế gian và Thần của Ngài lấp đầy toàn vũ trụ, nhưng vì các bước công tác của Ngài, nên những kẻ hành ác chưa bị trừng phạt, trong khi những người hành thiện chưa

được ban thưởng. Do vậy, việc làm của Ngài chưa được hết thảy mọi người trên đất ca tụng. Ngài vừa ở trên vừa ở trong vạn vật; hơn thế nữa, Ngài còn ở giữa hết thảy mọi người. Điều này đủ cho thấy Đức Chúa Trời thực sự tồn tại. Vì Ngài chưa công khai xuất hiện với hết thảy mọi người, nên họ đã sinh ra những ảo tưởng như: “Đối với nhân loại; Ta dường như thật sự tồn tại, nhưng Ta cũng dường như không tồn tại.” Trong hết thảy những người hiện tin vào Đức Chúa Trời, không ai hoàn toàn, một trăm phần trăm chắc chắn rằng Đức Chúa Trời thật sự tồn tại; hết thảy bọn họ đều ba phần ngờ, hai phần tin. Đây là nhân loại như hiện tại. Con người ngày nay hết thảy đều ở trong tình trạng sau: Họ tin rằng có Đức Chúa Trời, nhưng họ chưa từng thấy Ngài; hoặc, họ không tin có Đức Chúa Trời, nhưng có nhiều khó khăn mà nhân loại không thể giải quyết được. Dường như luôn có điều gì đó vướng vào khiến họ không thể thoát ra. Mặc dù họ tin nơi Đức Chúa Trời, nhưng dường như họ luôn cảm thấy một chút mơ hồ. Tuy nhiên, nếu họ không tin, thì họ sợ bị thua thiệt trong trường hợp Ngài có tồn tại. Đây là sự mâu thuẫn trong tư tưởng họ.

“Vì danh Ta, vì Thần của Ta, và vì toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, ai có thể công hiến toàn bộ sức lực của họ?” Đức Chúa Trời cũng phán: “Ngày nay, khi vương quốc ở trong thế giới loài người, là thời gian Ta đã đích thân đến giữa nhân loại. Có ai có thể mạo hiểm ra chiến trường thay Ta mà không chút lo sợ?” Mục đích của lời Đức Chúa Trời là thế này: Nếu không vì Đức Chúa Trời trong xác thịt trực tiếp thực hiện công việc thần thánh của Ngài, hoặc nếu Ngài không nhập thể mà thay vào đó làm việc qua các chức dịch, thì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ có thể chinh phục được con rồng lớn sắc đỏ, cũng như Ngài không thể trị vì như Vua giữa con người. Nhân loại sẽ không thể biết đến chính Đức Chúa Trời trong hiện thực, nên đây sẽ vẫn là sự ngự trị của Sa-tan. Do đó, giai đoạn công tác này phải được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện, thông qua nhập thể xác thịt. Nếu xác thịt bị thay đổi, thì giai đoạn của kế hoạch này không bao giờ có thể được hoàn thành, vì ý nghĩa và bản chất của xác thịt khác nhau sẽ không giống nhau. Mọi người chỉ có thể nắm bắt được nghĩa đen của những lời này, vì Đức Chúa Trời nắm gốc rễ. Đức Chúa Trời đã phán: “Tuy nhiên, rốt cuộc không có một ai hiểu được liệu đây là công tác của Thần hay một chức năng của xác thịt. Mọi người phải mất cả đời chỉ để trải nghiệm cụ thể một điều duy nhất này”. Con người đã bị Sa-tan làm bại hoại trong quá nhiều năm, và từ lâu họ đã mất ý thức về các vấn đề tâm linh. Vì lý do này, chỉ một câu trong những lời Đức Chúa Trời đã giống như đái mắt con người. Vì khoảng cách giữa Thần và các linh hồn, nên hết thảy những ai tin Đức Chúa Trời đều cảm thấy khao khát Ngài, và hết thảy bọn họ đều sẵn lòng trở nên gần gũi với Ngài hơn và dốc bầu tâm sự. Tuy nhiên, họ không dám tiếp xúc với Ngài, mà thay vào đó vẫn chỉ biết sợ hãi. Đây

là quyền năng của sự thu hút mà Thần sở hữu. Vì Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời để con người yêu mến, và trong Ngài có những yếu tố vô tận để họ yêu mến, nên mọi người yêu mến Ngài và mọi người mong muốn được thổ lộ cùng Ngài. Thật ra, mọi người đều ấp ủ trong lòng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời – chỉ là sự phá vỡ của Sa-tan đã ngăn không cho những con người tê liệt, trì độn, và đáng thương biết đến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán về những cảm xúc thật mà con người dành cho Ngài: “Con người không bao giờ khinh miệt Ta trong tận đáy lòng họ; thay vào đó, họ bám chặt lấy Ta trong sâu thẳm linh hồn họ. ... Tính hiện thực của Ta khiến con người sửng sò, chết lặng và lúng túng, ấy thế mà họ vẫn sẵn lòng chấp nhận nó.” Đây là tình trạng thật trong sâu thẳm đáy lòng của những người tin Đức Chúa Trời. Khi con người thật sự biết đến Đức Chúa Trời, thái độ của họ với Ngài thay đổi một cách tự nhiên, và họ có thể thốt nên lời ngợi khen từ sâu thẳm lòng mình do chức năng của linh hồn họ. Đức Chúa Trời ở đó, sâu thẳm trong linh hồn của hết thảy mọi người, nhưng vì sự hư hoại của Sa-tan, con người đã nhầm lẫn Đức Chúa Trời với Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay bắt đầu từ chính vấn đề này, và trong cõi tâm linh, đây đã là trọng tâm của trận chiến từ đầu chí cuối.

Chương 16

Đối với con người, Đức Chúa Trời quá vĩ đại, quá chan chứa, quá diệu kỳ, quá khó hiểu thấu; trong mắt mọi người, những lời của Đức Chúa Trời vượt cao xa, và như một tuyệt tác vĩ đại của thế giới. Thế nhưng bởi vì con người còn quá nhiều thiếu sót, và tâm trí họ quá giản đơn, và hơn thế nữa, bởi khả năng chấp nhận của họ quá kém cỏi, bất kể Đức Chúa Trời phán lời Ngài tỏ tường như thế nào, họ vẫn ngồi yên bất động, như thể đang bị bệnh tâm thần. Khi họ đói, họ không hiểu rằng họ phải ăn; khi họ khát, họ không hiểu rằng họ phải uống; họ cứ liên tục la hét và kêu gào, như thể họ đang trải qua gian khổ khôn tả trong sâu thẳm linh hồn mình, nhưng họ lại không thể nói về điều đó. Khi Đức Chúa Trời tạo ra nhân loại, ý định của Ngài là để con người sống làm người bình thường và chấp nhận lời Đức Chúa Trời theo bản năng của mình. Nhưng bởi vì, ngay từ đầu, con người đã không chống nổi sự cám dỗ của Sa-tan, nên ngày nay họ vẫn không thể giải thoát cho chính mình, ấy thế mà họ vẫn không thể nhận ra những mưu đồ giả dối mà Sa-tan đã thực hiện suốt hàng ngàn năm. Thêm vào đó, con người còn thiếu năng lực để hiểu hoàn toàn lời Đức Chúa Trời – toàn bộ điều này đã dẫn tới tình cảnh hiện tại. Trong hoàn cảnh ngày nay, mọi người vẫn sống trong nguy cơ bị Sa-tan cám dỗ, và vì vậy vẫn không

có khả năng quý trọng lời Đức Chúa Trời một cách đúng đắn. Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quan co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Satan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi. Bây giờ là thời của đêm tối – tất cả đều đang dò dẫm và tìm kiếm, đêm đen tăm tối làm cho họ dựng tóc gáy, và họ không thể không run rẩy; lắng nghe kỹ, tiếng gió Tây Bắc rít từng cơn từng cơn dường như kèm theo tiếng khóc nức nở bi ai của nhân loại. Con người đau buồn và than khóc cho số phận của mình. Tại sao họ đọc lời Đức Chúa Trời nhưng lại không có khả năng hiểu chúng? Cứ như thể sự sống của họ đang bên bờ tuyệt vọng, như thể sự chết sắp giáng xuống họ, như thể ngày sau rốt của họ ở ngay trước mắt họ. Những hoàn cảnh khốn khổ như thế chính là lúc mà các thiên sứ mong manh kêu cầu Đức Chúa Trời, kể về sự khốn khổ của chính mình trong tiếng khóc thê thảm bất tận. Chính vì lý do này mà các thiên sứ hoạt động giữa các con và dân sự của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ xuống nơi con người lần nữa; điều này là để ngăn họ bị vướng vào sự thao túng của Sa-tan khi ở trong xác thịt, không thể giải thoát chính mình, và vì vậy họ chỉ hoạt động trong cõi thuộc linh vô hình đối với con người. Do vậy, khi Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta ngự trên ngai trong lòng con người, đó sẽ là lúc các con trai và dân sự của Ta trị vì thế gian”, Ngài đang nói tới thời điểm khi các thiên sứ trên thế gian sẽ vui hưởng những phúc lành của việc phục vụ Đức Chúa Trời trên trời. Bởi con người là sự thể hiện của những linh hồn thiên sứ, Đức Chúa Trời phán điều đó cho con người, dưới thể cũng như trên trời; để con người phụng sự Đức Chúa Trời dưới thể cũng giống như các thiên sứ phụng sự Đức Chúa Trời trên trời một cách trực tiếp – và do vậy, trong những ngày ở dưới thể, con người vui hưởng những phúc lành của tầng trời thứ ba. Đây là điều thực sự được nói đến trong những lời này.

Có rất nhiều ý nghĩa ẩn trong lời Đức Chúa Trời. “Khi ngày ấy đến, con người sẽ biết Ta tận sâu trong lòng mình, và sẽ nhớ về Ta trong tâm tưởng họ”. Những lời này nói đến linh hồn của con người. Bởi sự mong manh của các thiên sứ, họ luôn lệ thuộc vào Đức Chúa Trời trong mọi sự, và họ luôn bám lấy Đức Chúa Trời và tôn sùng Đức Chúa Trời. Nhưng bởi sự quấy rầy của Sa-tan, họ không thể tự giúp mình và không thể kiểm soát chính mình; họ ước ao được yêu kính Đức Chúa Trời nhưng

không có khả năng yêu kính Ngài hết lòng, và do đó họ chịu đau khổ. Chỉ khi công tác của Đức Chúa Trời đạt đến một điểm nhất định thì niềm khao khát thật sự yêu kính Đức Chúa Trời của các thiên sứ đáng thương này mới thành sự thật, đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán những lời này. Bản tính của các thiên sứ là yêu kính, trân quý và vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không có khả năng đạt được điều này dưới thế, và đã không có chọn lựa nào ngoài việc kiên nhẫn cho đến thời điểm hiện tại. Các người có thể nhìn vào thế giới ngày nay: Có một Đức Chúa Trời ở trong tâm hết thảy mọi người, nhưng con người không có khả năng phân biệt liệu Đức Chúa Trời trong lòng họ là Đức Chúa Trời thật hay chúa giả, và mặc dù họ yêu kính Đức Chúa Trời này của họ, họ không có khả năng thật sự yêu kính Đức Chúa Trời, theo đó nghĩa là họ không tự kiểm soát được chính mình. Bộ mặt xấu xa của con người bị Đức Chúa Trời vạch trần là bộ mặt thật của Sa-tan trong cõi thuộc linh. Con người vốn ngây thơ và không có tội, và do đó, tất cả những cách thức bại hoại, xấu xa của con người đều là hành động của Sa-tan trong cõi thuộc linh, và là hồ sơ trung thực về những sự phát triển của cõi thuộc linh. “Hôm nay, con người đã có những năng lực, và tin rằng họ có thể nghênh ngang trước Ta, cười đùa bốn cột với Ta mà không chút kiềm chế, và coi Ta như ngang hàng. Dẫu vậy con người vẫn không biết Ta, dẫu vậy họ vẫn tin rằng về bản chất chúng ta đều như nhau, rằng chúng ta đều bằng xương bằng thịt, và đều cư ngụ trong thế giới loài người”. Đây là điều Sa-tan đã làm trong lòng con người. Sa-tan sử dụng những quan niệm và mất phạm của con người để chống đối Đức Chúa Trời, dẫu vậy, không chút mập mờ, Đức Chúa Trời nói cho con người về những gì đang diễn ra hầu cho con người có thể tránh được thảm họa ở đây. Sự yếu đuối vô cùng của hết thảy mọi người là họ chỉ thấy “một thân thể bằng xương bằng thịt, và không linh hội Thần của Đức Chúa Trời”. Đây là cơ sở cho một khía cạnh của sự lôi kéo của Sa-tan với nhân loại. Hết thảy mọi người đều tin rằng chỉ Thần trong xác thịt này mới có thể được gọi là Đức Chúa Trời. Không ai tin rằng ngày nay, Thần đã trở thành xác thịt và đã thật sự xuất hiện trước mắt họ; con người nhìn Đức Chúa Trời bằng hai phần – “phục trang và xác thịt” – và không ai coi Đức Chúa Trời là sự nhập thể của Thần, không ai thấy được rằng bản chất của xác thịt là tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong trí tưởng tượng của mọi người, Đức Chúa Trời vô cùng bình thường, nhưng họ không biết rằng ẩn trong sự bình thường này là một khía cạnh của tầm quan trọng vô cùng của Đức Chúa Trời hay sao?

Khi Đức Chúa Trời bắt đầu che phủ cả thế gian, nó trở nên tối mịt, và khi con người ngủ, Đức Chúa Trời đã nhân cơ hội này giáng xuống giữa con người, và chính thức bắt đầu điều Thần đến mọi ngõ lối của thế gian, bắt tay vào công tác cứu rỗi

nhân loại. Có thể nói rằng khi Đức Chúa Trời bắt đầu mang lấy hình hài xác thịt, Đức Chúa Trời đã đích thân hoạt động trên thế gian. Sau đó công tác của Thần đã bắt đầu, và mọi công tác trên thế gian chính thức bắt đầu. Trong hai ngàn năm, Thần của Đức Chúa Trời đã luôn hoạt động khắp vũ trụ. Con người không biết và cũng không cảm nhận được điều này, nhưng trong những ngày sau rốt, vào lúc thời đại này sắp khép lại, Đức Chúa Trời đã giáng thế để đích thân hoạt động. Đây là phúc lành của những ai được sinh ra trong những ngày sau rốt, những ai có thể đích thân chiêm ngưỡng hình ảnh của Đức Chúa Trời sống trong xác thịt. “Khi cả mặt vực đều tối tăm, Ta bắt đầu ném trải sự cay đắng của thế gian giữa con người. Thần của Ta đi xuyên khắp thế gian và nhìn qua lòng dạ của hết thảy mọi người, dẫu vậy Ta cũng chinh phục nhân loại trong xác thịt nhập thể của Ta”. Đó là sự phối hợp hài hòa giữa Đức Chúa Trời trên trời và Đức Chúa Trời dưới thế. Sau hết, trong suy nghĩ của họ, con người sẽ tin rằng Đức Chúa Trời dưới thế là Đức Chúa Trời trên trời, rằng các tầng trời và đất cùng mọi thứ ở trong đó được tạo lập bởi Đức Chúa Trời dưới thế, rằng con người được kiểm soát bởi Đức Chúa Trời dưới thế, rằng Đức Chúa Trời dưới thế làm công tác trên trời ở dưới thế, và rằng Đức Chúa Trời trên trời đã xuất hiện trong xác thịt. Đây là mục tiêu sau cùng của công tác của Đức Chúa Trời dưới thế, và vì vậy, giai đoạn này là tiêu chuẩn công tác cao nhất trong khoảng thời gian của xác thịt; nó được thực hiện trong thần tính, và khiến hết thảy mọi người trở nên tin chắc một cách chân thành. Con người càng tìm kiếm Đức Chúa Trời trong những quan niệm của mình, họ càng cảm thấy Đức Chúa Trời dưới thế là không thật. Do vậy, Đức Chúa Trời nói rằng con người tìm kiếm Đức Chúa Trời giữa những câu chữ và học thuyết rỗng tuếch. Con người càng biết về Đức Chúa Trời trong những quan niệm của mình, thì họ càng trở nên thạo giỏi khi nói những câu chữ và học thuyết này và họ càng trở nên đáng phục hơn; con người càng nói những câu chữ và học thuyết, thì họ càng rời xa Đức Chúa Trời, họ càng trở nên không có khả năng biết được bản chất của con người, họ càng bất tuân Đức Chúa Trời, và họ càng đi xa khỏi những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những yêu cầu của Đức Chúa Trời với con người không phải siêu nhiên như con người tưởng tượng, dẫu vậy chưa từng có bất kỳ ai thật sự hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và do đó Đức Chúa Trời nói: “Mọi người chỉ tìm kiếm ở trên trời cao vô tận, hay trên đại dương cuộn trào, hay trên hồ nước êm ả, hay giữa những câu chữ và học thuyết rỗng tuếch”. Đức Chúa Trời càng đặt ra nhiều yêu cầu với con người, con người càng cảm thấy rằng Đức Chúa Trời là không thể với tới, và họ càng tin rằng Đức Chúa Trời là vĩ đại. Do vậy, trong ý thức của họ, mọi lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời là không thể đạt được bởi con người, khiến Đức Chúa Trời không có chọn lựa nào khác hơn là đích thân hành

động; trong khi đó, con người không có ý hướng hợp tác nhỏ nhất nào với Đức Chúa Trời, và đơn thuần tiếp tục cúi đầu tạ tội, cố gắng hạ mình và vâng lời. Như thế, người ta bước vào một tôn giáo mới mà không hay biết, bước vào một nghi lễ tôn giáo còn khắt khe hơn cả trong các hội thánh tôn giáo. Việc này đòi hỏi con người quay lại những điều kiện bình thường thông qua sự chuyển đổi trạng thái tiêu cực của họ thành trạng thái tích cực; nếu không, con người sẽ trở nên càng lún sâu hơn bao giờ hết.

Tại sao Đức Chúa Trời tập trung miêu tả núi và nước trong rất nhiều những lời phán của Ngài? Có ý nghĩa tượng trưng nào trong những lời này không? Đức Chúa Trời không chỉ cho phép con người trông thấy những việc làm của Ngài trong xác thịt, mà còn cho phép con người hiểu quyền năng của Ngài trên trời. Theo cách này, cùng với việc tin tưởng không nghi ngờ rằng đây là Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người cũng bắt đầu biết được những việc làm của Đức Chúa Trời thực tế, và do vậy Đức Chúa Trời dưới thế được đưa lên trời, và Đức Chúa Trời trên trời được đưa xuống thế, chỉ sau đó con người mới trở nên có khả năng chiêm ngưỡng trọn vẹn hơn toàn bộ những gì về Đức Chúa Trời và hiểu biết hơn về sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời càng có thể chinh phục nhân loại trong xác thịt và vượt qua xác thịt để đi du hành cả bên trên lẫn xuyên khắp toàn thể vũ trụ, thì con người càng có thể trông thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trên cơ sở trông thấy Đức Chúa Trời thực tế, và do vậy, biết được sự thực của công tác của Đức Chúa Trời khắp vũ trụ – rằng nó không phải giả mà là thật – và do đó họ bắt đầu biết rằng Đức Chúa Trời thực tế của hôm nay là hiện thân của Thần, và không phải cùng dạng thân thể xác thịt như con người. Do vậy, Đức Chúa Trời phán: “Thế nhưng khi Ta trút cơn thanh nộ của Ta, núi non tức thì nứt toạc, mặt đất tức thì trở nên rung chuyển, nước tức thì khô cạn, và con người tức thì chịu cảnh tai ương”. Khi con người đọc lời Đức Chúa Trời, họ liên hệ chúng với xác thịt của Đức Chúa Trời, và như thế, công tác và lời nói trong cõi thuộc linh trực tiếp chỉ về Đức Chúa Trời trong xác thịt, điều này dẫn đến kết quả hiệu quả hơn. Khi Đức Chúa Trời phán, thường là từ trời xuống thế, và rồi một lần nữa từ dưới thế lên trời, khiến mọi người không có khả năng nắm bắt được những động cơ thúc đẩy và nguồn gốc của lời Đức Chúa Trời. “Khi Ta ở giữa các tầng trời, các vì tinh tú chưa bao giờ phải chịu cảnh hoảng loạn bởi sự hiện diện của Ta. Thay vào đó, chúng dốc lòng vào công tác của chúng đối với Ta”. Đó là trạng thái của thiên đàng. Đức Chúa Trời đã sắp đặt mọi sự ở tầng trời thứ ba một cách có phương pháp, với tất cả những người phục vụ phụng sự Đức Chúa Trời đang làm công tác riêng của mình cho Đức Chúa Trời. Họ chưa từng làm bất cứ điều gì bất tuân với Đức Chúa Trời, do đó họ không bị ném vào sự hoảng loạn được nói đến

bởi Đức Chúa Trời, mà thay vào đó họ đặt tâm mình vào công việc; không bao giờ có bất kỳ sự xáo trộn nào, và do đó tất cả các thiên sứ đều sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời. Trong khi đó, bởi sự bất tuân của mình, và bởi không biết Đức Chúa Trời, con người trên thế gian đều sống trong bóng tối, và càng chống đối Đức Chúa Trời, họ càng sống trong bóng tối. Khi Đức Chúa Trời phán, “Các tầng trời càng sáng, thế gian bên dưới càng tăm tối”, Ngài đang nói tới ngày của Đức Chúa Trời đang đến gần hơn bao giờ hết với toàn thể nhân loại như thế nào. Như vậy, 6.000 năm bận rộn của Đức Chúa Trời ở tầng trời thứ ba sẽ sớm kết thúc. Muôn vật trên đất đã bước vào chương cuối cùng, và sẽ chẳng mấy chốc từng sự vật sẽ bị chia cắt khỏi tay Đức Chúa Trời. Con người càng tiến gần hơn tới thời điểm của những ngày sau rốt, họ càng có thể ném trải sự bại hoại trong thế giới của con người; họ càng tiến gần hơn tới thời điểm của những ngày sau rốt, họ càng nuông chiều xác thịt của mình. Thậm chí có nhiều người muốn đảo ngược tình trạng khốn khổ của thế giới, nhưng hy vọng của họ đều tan biến giữa tiếng thờ dài, bởi những việc làm của Đức Chúa Trời. Do vậy, khi con người cảm nhận sự ấm áp của mùa xuân thì Đức Chúa Trời che mắt họ, và do đó họ trôi nổi trên những con sóng cuộn cuộn, không một ai trong số họ có khả năng với tới con thuyền cứu sinh ngoài xa. Bởi con người vốn yếu đuối, Đức Chúa Trời phán rằng không ai có thể xoay chuyển sự việc. Khi con người mất hy vọng, Đức Chúa Trời bắt đầu phán với toàn thể vũ trụ. Ngài bắt đầu cứu rỗi hết thảy nhân loại, và chỉ sau điều này, con người mới có thể vui hưởng sự sống mới, điều xảy đến một khi sự việc đã được xoay chuyển. Con người ngày nay đang ở giai đoạn tự lừa dối. Bởi con đường phía trước họ quá hoang tàn và mờ mịt, và bởi tương lai của họ thì “vô hạn” và “vô biên”, con người của thời đại này không có ý hướng đấu tranh, và chỉ có thể sống qua ngày như con chim Hàn Hào^[a]. Chưa từng có bất kỳ ai nghiêm túc theo đuổi sự sống và kiến thức về sự tồn tại của con người; thay vào đó, họ chờ đợi ngày Đấng Cứu Thế trên trời đột nhiên giáng xuống để hoán chuyển tình trạng khốn khổ của thế giới, chỉ sau đó họ mới cố gắng sống cuộc đời mình cho ra trò. Đó là tình trạng thật của toàn thể nhân loại và trạng thái tinh thần của hết thảy mọi người.

Ngày nay, Đức Chúa Trời báo trước sự sống mới trong tương lai của con người xét theo trí lực hiện tại của con người. Đây là tia sáng le lói xuất hiện mà Đức Chúa Trời nói tới. Điều Đức Chúa Trời báo trước là điều cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ đạt

a. Câu chuyện về chim Hàn Hào rất giống với ngụ ngôn kiến và châu chấu của Ê-dốp. Chim Hàn Hào thích ngủ thay vì xây tổ trong lúc thời tiết ấm áp, bất kể những lời cảnh báo nhiều lần từ lán giếng của nó, chim ác là. Khi mùa đông đến, chim bị lạnh cóng mà chết.

được, và là thành quả của sự chiến thắng của Đức Chúa Trời trước Sa-tan. “Ta di chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngai, Ta ngã lưng trên khắp vũ trụ...” Đây là kết quả của công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều trở về dạng thức ban đầu của họ, nhờ đó, các thiên sứ, những vị đã chịu khổ quá nhiều năm, đã được giải thoát, như Đức Chúa Trời phán “gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người”. Bởi các thiên sứ hoạt động trên trái đất và phụng sự Đức Chúa Trời trên trái đất, và bởi vinh quang của Đức Chúa Trời tỏa khắp thế gian, trời được đưa xuống đất, và đất được nâng lên trời. Do vậy, con người là mối liên kết nối trời và đất; trời và đất không còn tách rời, không còn phân ly, mà được kết nối thành một. Khắp thế giới, chỉ có Đức Chúa Trời và con người tồn tại. Không có bụi và đất, và muôn vật đều được làm mới lại, như chiên con nằm trên đồng cỏ xanh dưới bầu trời, vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Và chính bởi sự xanh tươi đã đến mà hơi thở của sự sống lan tỏa, vì Đức Chúa Trời đến thế giới sống bên cạnh con người đời đời, giống như đã được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời rằng “Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa”. Đây là biểu tượng cho sự thất bại của Sa-tan, đó là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời, và ngày này sẽ được muôn dân ca tụng và tuyên thệ, và được muôn dân tưởng nhớ. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi trên ngai, đó cũng là thời điểm Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trên đất, và đó chính là khoảnh khắc mà tất cả sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời được thể hiện ra cho con người; Đức Chúa Trời và con người sẽ mãi mãi hòa hợp, không bao giờ chia lìa – đây là những cảnh tượng đẹp đẽ của vương quốc!

Trong những mầu nhiệm có những mầu nhiệm ẩn giấu; lời Đức Chúa Trời thật sự uyên thâm và không thể hiểu thấu!

Chương 17

Trên thực tế, tất cả những lời phán thốt ra từ miệng Đức Chúa Trời con người đều không được biết đến; chúng đều là thứ ngôn ngữ mà mọi người chưa từng nghe thấy. Như vậy, có thể nói rằng những lời Đức Chúa Trời tự thân chúng đã là một lẽ mầu nhiệm. Hầu hết mọi người lầm tưởng rằng những lẽ mầu nhiệm chỉ bao gồm những điều mà con người không thể đưa ra khái niệm, những chuyện của thiên đàng mà ngày nay Đức Chúa Trời cho phép mọi người được biết, hoặc sự thật về những gì Đức Chúa Trời làm trong thế giới thuộc linh. Từ điều này, rõ ràng là mọi người không xem mọi lời Đức Chúa Trời là như nhau, và cũng không trân trọng chúng; thay

vào đó, họ tập trung vào những gì mà bản thân họ tin là “lẽ mầu nhiệm”. Điều này chứng tỏ rằng mọi người không nhận thức được lời Đức Chúa Trời là gì hay lẽ mầu nhiệm là gì; họ chỉ đọc những lời Ngài trong phạm vi quan niệm của chính mình. Thực tế là không có một người nào thực sự yêu những lời Đức Chúa Trời, và đây chính là nguyên nhân tại sao Ngài nói rằng “con người là những kẻ chuyên lừa dối Ta”. Không phải là Đức Chúa Trời bảo con người không có bất kì một phẩm chất nào hay chỉ là mớ hỗn độn; điều này mô tả đúng tình hình thực tại của nhân loại. Bản thân mọi người không thực sự biết rõ Đức Chúa Trời chiếm vị trí như thế nào trong lòng họ; chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết rõ điều này. Do đó, lúc này, mọi người chỉ giống như những đứa trẻ còn bú mẹ. Về lý do tại sao họ cần uống sữa và tại sao họ cần tồn tại, họ hoàn toàn không biết. Chỉ có người mẹ mới hiểu được nhu cầu của một đứa trẻ; cô ấy sẽ không để nó chết đói, cũng không để cho đứa bé ăn đến chết. Đức Chúa Trời hiểu rõ nhu cầu của con người nhất, nên đôi khi tình yêu của Ngài được thể hiện trong những lời Ngài, đôi khi sự phán xét của Ngài được tỏ lộ trong chúng, đôi khi chúng làm tổn thương con người đến tận sâu thẳm trong lòng, và đôi khi chúng thật chân thành và tha thiết. Điều này cho phép mọi người cảm nhận được lòng tốt và tính có thể tiếp cận được của Đức Chúa Trời, và rằng Ngài không phải là một nhân vật tưởng tượng, lấm liệt không thể chạm tới được. Ngài cũng không phải là Con Trời trong tâm trí con người, đáng không thể nhìn thẳng vào mặt được, và Ngài càng không thể là một kẻ hành quyết đi tàn sát những người vô tội, như mọi người tưởng tượng. Toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được mặc khải trong công tác của Ngài; tâm tính của Đức Chúa Trời trong xác thịt ngày nay vẫn được thể hiện qua công tác của Ngài. Do đó, chức vụ của Ngài là chức vụ lời, chứ không phải chỉ là những gì Ngài làm hay Ngài trông như thế nào ở bề ngoài. Cuối cùng, tất cả mọi người sẽ có được sự khai trí từ những lời Đức Chúa Trời và trở nên trọn vẹn bởi chúng. Theo kinh nghiệm của họ, nếu được dẫn dắt bởi những lời Đức Chúa Trời, mọi người sẽ có được một con đường để thực hành, và thông qua những lời từ miệng Đức Chúa Trời, họ sẽ biết được toàn bộ tâm tính của Ngài. Vì những lời Ngài, tất cả công tác của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn thành, mọi người sẽ trở nên sống động và tất cả kẻ thù sẽ bị đánh bại. Đây là công tác chính mà không ai có thể bỏ qua. Hãy cùng nhìn vào lời Ngài: “Giọng nói của Ta như tiếng sấm, chiếu sáng bốn phương, chiếu sáng cả trần gian, con người bị gục ngã trong sấm sét. Không có ai đứng vững trong sấm sét, đa phần đều khiếp sợ bởi sự hiện diện của ánh sáng của Ta, và không biết phải làm gì”. Ngay khi Đức Chúa Trời mở miệng, lời được thốt ra. Ngài hoàn thành mọi thứ thông qua lời, vạn vật đều được chúng cải hóa và mọi người đều được đổi mới thông qua chúng. “Sấm sét” ở đây ám chỉ đến

điều gì? Và “ánh sáng” ám chỉ điều gì? Không một thứ gì có thể thoát được lời Đức Chúa Trời. Ngài dùng chúng để phơi bày tâm trí của con người và mô tả sự xấu xí của họ; Ngài dùng lời để xử lý bản tính cũ của họ và làm cho mọi dân sự của Ngài được trở nên trọn vẹn. Chẳng phải đây chính là tầm quan trọng của lời Đức Chúa Trời sao? Trong toàn vũ trụ, nếu không có sự hỗ trợ và củng cố của lời Đức Chúa Trời, toàn thể nhân loại từ lâu đã bị hủy diệt đến mức không còn tồn tại. Đây là nguyên tắc của những gì Đức Chúa Trời làm, và là phương pháp mà Ngài làm trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài. Điều này cho thấy tầm quan trọng của lời Đức Chúa Trời. Chúng xuyên vào sâu thẳm trong linh hồn con người. Ngay khi mọi người nhìn thấy những lời Ngài, họ sửng sốt và kinh hãi, và vội vã chạy trốn. Họ muốn thoát khỏi hiện thực của lời Ngài, đó là lý do tại sao có thể thấy những “kẻ tị nạn” này ở khắp mọi nơi. Ngay khi những lời Đức Chúa Trời được phán ra, mọi người đều trốn chạy. Đây là một khía cạnh của hình ảnh về sự xấu xí của loài người mà Đức Chúa Trời mô tả. Ngay bây giờ, tất cả mọi người đang dần thức tỉnh khỏi trạng thái sững sờ của họ; như thể tất cả bọn họ đều bị chứng mất trí nhớ từ trước – và, giờ đây khi họ nhìn thấy những lời Đức Chúa Trời, họ dường như phải chịu đựng những di chứng của chứng bệnh đó và không thể khôi phục trạng thái trước đó của họ. Đây chính là tình trạng thật sự của mọi người, và nó cũng chính là bức chân dung chuẩn xác cho những lời này: “Rất nhiều người đã ‘cảm động’ bởi thứ ánh sáng mong manh này, ngay lập tức bị đánh thức khỏi ảo ảnh. Nhưng không ai nhận ra rằng ngày ánh sáng của Ta giáng trần đã đến”. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Đa số con người đều chết lặng vì sự xuất hiện đột ngột của ánh sáng”. Diễn đạt nó theo cách này là hoàn toàn hợp lý. Sự miêu tả của Đức Chúa Trời về loài người không hề có khe hở, đến thậm chí không thể nhét vừa đầu mũi kim, và Ngài đã diễn đạt nó một cách thực sự chính xác và không có một chút sai sót nào, đó là lý do tại sao tất cả mọi người đều hoàn toàn bị thuyết phục. Hơn nữa, tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời đã bắt đầu được nảy nở từ sâu trong lòng họ mà họ không hề hay biết. Chỉ có như vậy, vị trí của Đức Chúa Trời ở đó mới trở nên chân thực hơn bao giờ hết, và đây cũng là một cách mà Đức Chúa Trời làm việc.

“Phần đông con người không hiểu, bị ánh sáng làm tổn thương đôi mắt, bị ánh sáng đẩy ngã xuống bùn lầy”. Bởi vì những kẻ như vậy đi ngược lại ý muốn của Đức Chúa Trời (nghĩa là họ chống lại Đức Chúa Trời), khi những lời của Ngài đến, họ phải chịu hình phạt do sự dấy loạn của mình; đây là lý do tại sao người ta nói rằng họ bị ánh sáng làm tổn thương đôi mắt. Những kẻ như vậy đã được giao cho Satan; vì vậy, khi bước vào công tác mới, họ không có được cả sự khai sáng lẫn sự soi

sáng. Tất cả những ai không có được công tác của Đức Thánh Linh đều đã bị Satan chiếm giữ, và không có chỗ dành cho Đức Chúa Trời sâu trong lòng họ. Do đó, người ta nói rằng những kẻ này “bị đẩy ngã xuống bùn lầy”. Tất cả những ai trong tình cảnh này đều đang ở trong tình trạng hỗn loạn. Họ không thể bước vào đúng lối, cũng không thể khôi phục lại trạng thái bình thường; tất cả những suy nghĩ của họ đều mâu thuẫn. Mọi người trên đất đều đã bị Sa-tan làm bại hoại đến cực độ. Mọi người không có sinh khí và sặc mùi xác chết. Tất cả con người trên đất sống sót giữa vùng bệnh dịch mà không một ai có thể thoát được. Họ không muốn sống sót trên đất, nhưng họ luôn cảm thấy rằng một thứ gì đó lớn hơn sẽ xảy ra để mọi người có thể tận mắt chứng kiến; cứ như vậy, hết thảy mọi người buộc mình phải tiếp tục sống. Đã từ rất lâu họ đã không còn sức mạnh trong lòng; họ chỉ sử dụng những hy vọng vô hình như một trụ cột tinh thần, và do đó, họ giả vờ ngẩng cao đầu như những con người thực thụ và vật vã vượt qua những ngày ở trần gian. Như thể là tất cả mọi người đều là con trai của quỷ nhập thể. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã phán: “Trần gian chính là một mớ hỗn độn, tạo nên cảnh tượng bi thảm khó có thể chịu được, nhìn kỹ càng thấy xót xa”. Bởi vì tình cảnh này phát sinh, Đức Chúa Trời bắt đầu “giao hạt giống linh hồn của Ta” trên toàn vũ trụ, và Ngài bắt đầu thực hiện công tác cứu rỗi của Ngài trên khắp trần gian. Chính vì sự tiến triển của công tác này mà Đức Chúa Trời bắt đầu giáng xuống mọi loại thảm họa, do đó cứu rỗi những kẻ rần lòng. Trong các giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi vẫn mang hình thức các thảm họa khác nhau và không ai trong những kẻ bị kết án có thể thoát khỏi chúng. Chỉ đến sau cùng thì mới có thể có được một tình trạng trên trần gian “yên tĩnh như trên tầng trời thứ ba: nơi đây, các loài động vật lớn nhỏ chung sống hòa bình, chưa từng xảy ra ‘khẩu chiến’”. Một khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời là chinh phục hết thảy nhân loại và có được những dân sự được chọn qua lời Ngài; một khía cạnh khác là chinh phục được tất cả các con trai dấy loạn bằng nhiều những thảm họa khác nhau. Đây là một phần trong công tác quy mô lớn của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, vương quốc trên đất mà Đức Chúa Trời mong muốn mới có thể hoàn toàn đạt được, và đây là một phần vàng ròng trong công tác của Ngài.

Đức Chúa Trời liên tục đòi hỏi mọi người phải nắm bắt được động lực của trời. Liệu họ thực sự có thể đạt được điều này không? Thực tế là, dựa trên tình trạng thực tế hiện tại của con người rằng họ đã bị Sa-tan làm bại hoại trong hơn 5.900 năm qua, họ không thể so với Phi-e-rơ; do vậy, đơn giản là họ không thể đạt được điều này. Đây là một trong những phương pháp công tác của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ không để cho con người thụ động chờ đợi; thay vào đó Ngài sẽ bắt họ chủ động tìm kiếm. Chỉ có như vậy, Đức Chúa Trời mới có cơ hội làm việc trong con người. Tốt

hơn là nên giải thích cho các người thêm chút nữa; nếu không thì mọi người sẽ chỉ có một sự hiểu biết hời hợt mà thôi. Sau khi Đức Chúa Trời tạo ra loài người và ban cho họ linh hồn, Ngài đã ra lệnh với họ rằng nếu họ không kêu cầu đến Ngài, thì họ sẽ không thể kết nối được với Thần của Ngài và do đó mà “truyền hình vệ tinh” từ trên trời sẽ không thể nhận được trên đất. Khi Đức Chúa Trời không còn trong tâm linh con người nữa, sẽ có chỗ trống cho những thứ khác, và do đó Sa-tan nắm lấy cơ hội để lèn vào. Khi mọi người liên hệ với Đức Chúa Trời từ trong lòng, Sa-tan lập tức hoảng sợ và vội vã chạy trốn. Qua tiếng kêu khóc của nhân loại, Đức Chúa Trời ban cho họ những thứ họ cần, nhưng ngay từ đầu, Ngài không “cư ngụ” trong họ. Ngài chỉ đơn thuần cho họ sự viện trợ thường xuyên vì tiếng kêu cầu của họ, và từ sức mạnh nội tại đó mà con người có được sự cứng rắn, để Sa-tan không dám đến “chơi đùa” theo ý muốn của nó. Vì vậy, nếu con người liên tục kết nối với Thần của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan sẽ không dám đến và gây ra sự phá rối nào. Nếu không có sự phá rối của Sa-tan, đời sống của hết thảy mọi người đều bình thường và khi đó Đức Chúa Trời có cơ hội để làm việc không bị cản trở bên trong họ. Như vậy, những gì Đức Chúa Trời muốn làm có thể đạt được qua con người. Từ điều này có thể được biết tại sao Đức Chúa Trời luôn đòi hỏi mọi người phải tăng thêm đức tin của mình, cũng như Ngài đã phán: “Yêu cầu mà Ta đưa ra phù hợp với vóc giạc của con người trên đất. Ta chưa từng làm khó bất kỳ ai, cũng chưa từng yêu cầu bất kỳ ai ‘vắt kiệt máu’ của mình để cúng dường thú vui cho Ta”. Hầu hết mọi người đều gặp trở ngại bởi các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Họ tự hỏi tại sao dù mọi người không sở hữu khả năng đó và đã bị Sa-tan làm bại hoại không thể cứu vãn, mà Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục đưa ra yêu cầu cho họ. Chẳng phải như vậy là Đức Chúa Trời đang làm khó con người sao? Nhìn vào nét mặt trang nghiêm của họ, và sau đó lại thấy bộ dạng lúng túng của họ, người chẳng thể nhin cười được đâu. Về ngoài xấu xí của con người là thứ đáng cười nhất: Đôi khi, họ giống như những đứa trẻ thích chơi bời, đôi lúc họ lại giống như một bé gái chơi trò “làm mẹ”. Đôi khi họ lại như một con chó đang ăn chuột. Người ta không biết nên cười hay khóc trước mọi trạng thái xấu xí này của họ, và thông thường, con người càng ít có thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng dễ gặp rắc rối. Vì vậy, những lời sau của Đức Chúa Trời – “Lẽ nào Ta chính là vị Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần áp đặt sự im lặng lên vạn vật?” – đủ để cho thấy con người ngu ngốc đến mức nào, và cũng cho thấy rằng không ai có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời cả. Ngay cả khi Ngài nói lên ý muốn của Ngài là gì, thì họ cũng không thể chú trọng đến điều đó. Họ chỉ làm công tác của Đức Chúa Trời theo ý muốn của con người. Như thế, làm thế nào họ có thể nắm bắt được ý muốn của Ngài chứ? “Ta đi trên trần gian, hương thơm của

Ta tỏa ra khắp nơi, bóng dáng của Ta ở khắp mọi nơi. Mọi nơi đều vang vọng âm thanh của Ta, mọi người đều lưu luyến cảnh đẹp của ngày hôm qua, bởi vì con người đều đang hồi tưởng lại quá khứ...” Đây sẽ là tình cảnh khi mà Vương quốc được hình thành. Trên thực tế, ở một vài nơi, Đức Chúa Trời đã tiên tri thấy vẻ đẹp của việc hiện thực hóa vương quốc, và tất cả những điều này kết hợp lại tạo thành một bức tranh hoàn chỉnh về vương quốc. Tuy nhiên, con người lại không hề chú ý đến nó; họ chỉ đơn giản xem nó như thể một bộ phim hoạt hình mà thôi.

Vì sự bại hoại của Sa-tan trong hàng ngàn năm, con người đã luôn sống trong bóng tối, vì vậy họ không hề phiền muộn bởi điều đó, và cũng không hề khao khát ánh sáng. Do đó, điều này đã dẫn đến việc khi mà ánh sáng xuất hiện ngày hôm nay “con người lại hết thấy ghét sự xuất hiện của Ta, xua đuổi sự hiện diện của ánh sáng, như thể Ta là kẻ thù trên thiên đàng của con người. Con người chào ta bằng ánh mắt ‘đề phòng’”. Mặc dù hầu hết mọi người cố gắng yêu Đức Chúa Trời với lòng chân thành, Ngài vẫn không hài lòng, và vẫn lên án loài người. Đây là một trở ngại cho con người. Bởi vì họ sống trong bóng tối, nên họ vẫn phụng sự Đức Chúa Trời như lúc họ làm trong điều kiện không có ánh sáng. Nghĩa là, hết thấy mọi người đều phụng sự Đức Chúa Trời bằng quan niệm của riêng mình, và khi Ngài đến, tình cảnh của họ là như vậy, và họ không thể phụng sự Ngài bằng cách chấp nhận sự sáng mới; thay vào đó, họ chỉ hầu việc cho Ngài bằng tất cả kinh nghiệm bản thân họ có. Đức Chúa Trời không thể có được vui thích từ “lòng sùng kính” của nhân loại, vậy nên ánh sáng không thể được con người ngợi ca trong bóng tối. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán những lời trên; nó hoàn toàn không trái với hiện thực, và cũng không phải là việc Đức Chúa Trời ngược đãi loài người, hay cũng không phải là việc Ngài bất công với họ. Kể từ khi sáng thế, chưa một ai từng thực sự nếm trải được sự ấm áp của Đức Chúa Trời; mọi người hết thấy đều luôn đề phòng Đức Chúa Trời, vô cùng lo sợ Ngài sẽ hạ gục và tiêu diệt họ. Do vậy mà hơn 6.000 năm qua, Đức Chúa Trời đã luôn đổi sự ấm áp để có được sự chân thành của con người, và tiếp tục chỉ dẫn thật kiên nhẫn cho họ mọi lúc. Đó là vì con người quá yếu đuối và không thể nhận thức trọn vẹn được ý muốn của Đức Chúa Trời hay yêu mến Ngài hết lòng, vì họ không thể thoát khỏi sự thao túng của Sa-tan. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn khoan dung, và rồi một ngày, sau khi đã rất kiên nhẫn – nghĩa là, khi mà Ngài thay mới thế giới – Ngài sẽ không còn chăm sóc con người như một người mẹ nữa. Thay vào đó, Ngài sẽ ban cho con người những quả báo thích đáng với họ. Vì điều này mà sau đó sẽ xảy ra: “Trên mặt biển, xác của con người đang trôi dạt”, trong khi “ở vùng đất không có nước, những con người khác vẫn đang cười nói hát ca, tận hưởng những lời hứa mà Ta đã ban cho”. Đây là sự so sánh giữa đích đến của những kẻ bị

trừng phạt và những người được khen thưởng. “Mặt biển” ý ám chỉ đến vực sâu không đáy của sự trừng phạt của loài người mà Đức Chúa Trời đã nhắc đến. Đó chính là đích đến của Sa-tan, là “nơi an nghỉ” mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho tất cả những kẻ chống lại Ngài. Đức Chúa Trời luôn mong muốn tình yêu đích thực của con người, nhưng mọi người không nhận thức được và vô cảm với nó, và vẫn chỉ lo công việc của riêng mình. Bởi vì điều này, nên trong mọi lời Ngài, Đức Chúa Trời luôn đòi hỏi mọi người và chỉ ra những thiếu sót của họ, và chỉ ra con đường thực hành cho họ, mà họ có thể thực hành theo những lời này. Ngài đã thể hiện thái độ của chính mình với con người: “Nhưng bàn tay Ta chưa từng coi tính mạng của một người là trò chơi để tùy tiện đùa giỡn. Ta quan sát tâm huyết của con người, cũng thấu hiểu cái giá phải trả của con người. Ta không muốn hành phạt con người, cho con người những điều không mong muốn nhân lúc họ không đề phòng. Thay vào đó, Ta chỉ luôn chu cấp cho con người, luôn ban tặng cho con người”. Khi mọi người đọc được những lời này từ Đức Chúa Trời, họ ngay lập tức cảm nhận được sự ấm áp của Ngài và nghĩ: Thật đúng vậy, trong quá khứ tôi đã phải trả giá cho Đức Chúa Trời, nhưng cũng đã đối xử với Ngài hời hợt và đôi lúc đã phàn nàn với Ngài. Đức Chúa Trời luôn chỉ dẫn tôi bằng lời Ngài và Ngài rất quan tâm đến cuộc sống của tôi, nhưng nhiều lúc tôi đã đùa giỡn như thể đó là một món đồ chơi. Tôi thực sự không nên làm như vậy. Đức Chúa Trời yêu thương tôi nhiều như vậy, vậy tại sao tôi không thể phấn đấu đủ? Khi những suy nghĩ như vậy xảy đến với họ, mọi người thực sự chỉ muốn tự tạt vào mặt mình, vài người thậm chí mũi rưng rưng và òa khóc to. Đức Chúa Trời hiểu được những gì họ nghĩ và theo đó phán dạy, và vài lời ít ỏi này – những lời không cứng rắn cũng không mềm mại – khuấy động tình yêu mọi người dành cho Ngài. Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã tiên tri sự thay đổi trong công tác của Ngài khi vương quốc được hình thành trên đất: Khi Đức Chúa Trời ở trên đất, mọi người sẽ có thể thoát được khỏi những thảm họa và tai ương, và sẽ có thể hưởng ân điển; tuy nhiên, khi Ngài bắt đầu sự phán xét của ngày trọng đại, đó sẽ là khi Ngài xuất hiện giữa mọi người, và mọi công tác của Ngài trên đất sẽ hoàn tất. Lúc đó, vì ngày đã đến, giống như đã được ghi chép trong Kinh Thánh: “Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa”. Những kẻ bất chính rồi sẽ chịu sự trừng phạt, và ai thánh khiết sẽ được đến trước ngai. Không một kẻ nào có thể đạt được sự ân xá của Đức Chúa Trời; thậm chí ngay cả các con trai và dân sự của vương quốc. Toàn bộ điều này chính là sự công chính của Đức Chúa Trời, và hết thảy là sự mặc khải tâm tính của Ngài. Ngài sẽ không thể hiện sự quan tâm nào đến những điểm yếu của nhân loại lần thứ hai.

Chương 18

Toàn bộ lời Đức Chúa Trời chứa đựng một phần tâm tính Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời không thể được bày tỏ hoàn toàn bằng lời, điều này đủ để cho thấy sự phong phú nơi Ngài nhiều như thế nào. Suy cho cùng, những gì con người có thể thấy và chạm là rất hạn chế, và khả năng của con người cũng vậy. Mặc dù lời Đức Chúa Trời là rõ ràng, con người cũng không thể hiểu chúng một cách đầy đủ. Lấy ví dụ như những lời này: “Trong tia chớp sáng, mọi loài vật đều hiện nguyên hình hài thật. Cũng vậy, dưới ánh sáng soi rọi của Ta, con người đã lấy lại được sự thánh thiện trước kia mình từng sở hữu. Ôi, thế giới hư hoại của những ngày xưa cũ! Cuối cùng, nó cũng đã bị lật đổ rơi vào dòng nước bẩn thỉu và chìm xuống bên dưới mặt nước, tan rã thành bùn lầy!” Toàn bộ lời Đức Chúa Trời đều chứa đựng hữu thể của Ngài, và mặc dù tất cả mọi người đều biết về những lời này, không ai trong số họ từng biết ý nghĩa của chúng. Trong mắt Đức Chúa Trời, tất cả những ai chống đối Ngài đều là kẻ thù của Ngài, nghĩa là, những ai thuộc về các tà ma thì đều là thú vật. Từ đây, người ta có thể quan sát trạng thái thật của hội thánh. Tất cả mọi người đều được lời Đức Chúa Trời soi sáng, và trong sự sáng này, họ xem xét mình mà không chịu sự thuyết giáo, trừng phạt hay bác bỏ trực tiếp của những người khác, không phải chịu những cách làm khác của con người, và không bị những người khác chỉ ra mọi thứ. Từ “góc nhìn kính hiển vi”, họ thấy rất rõ mình thật sự bệnh hoạn như thế nào bên trong. Trong lời Đức Chúa Trời, mỗi loại linh hồn đều bị phân loại và phơi bày hình hài ban đầu của nó; những loại với linh hồn của các thiên sứ thì được soi sáng và khai sáng nhiều hơn, bởi thế lời Đức Chúa Trời phán rằng: “đã lấy lại được sự thánh thiện trước kia mình từng sở hữu”. Những lời này dựa trên kết quả sau cùng mà Đức Chúa Trời đạt được. Dĩ nhiên, trong khoảnh khắc này, kết quả này không thể đạt được một cách trọn vẹn – đó chỉ là sự ươm thử, thông qua đó có thể thấy ý muốn của Đức Chúa Trời. Những lời này đủ cho thấy rất nhiều người sẽ sụp đổ trong lời Đức Chúa Trời và sẽ bị đánh bại trong quá trình dần thánh hóa tất cả mọi người. Ở đây, “đã tan rã thành bùn lầy” không mâu thuẫn với sự hủy diệt thế gian bằng lửa của Đức Chúa Trời, và “tia chớp sáng” ám chỉ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời xả cơn thịnh nộ của Ngài, kết quả là cả thế giới sẽ trải nghiệm mọi dạng thảm họa, như một ngọn núi lửa phun trào. Đứng trên trời cao, có thể thấy rằng trên đất, mọi dạng tai ương ập đến toàn thể nhân loại, ngày một gần hơn. Từ trên cao nhìn xuống, thế gian mang nhiều cảnh tượng khác nhau như là những khung cảnh trước một trận động đất. Dòng lửa tuôn không ngừng, dung nham trào ra ồ ạt, những ngọn núi rung chuyển, và một ánh sáng lạnh lẽo chiếu khắp nơi.

Cả thế gian đã chìm trong lửa. Đây là cảnh tượng Đức Chúa Trời xử cơn thịnh nộ của Ngài, và đó là lúc phán xét của Ngài. Tất cả những ai bằng máu thịt sẽ không thể thoát khỏi. Do đó, chiến tranh giữa các quốc gia và mâu thuẫn giữa con người sẽ không còn cần đến để tiêu diệt cả thế giới nữa; thay vào đó, thế giới sẽ “chủ ý tự tận hưởng” trong vảnh nôi hình phạt của Đức Chúa Trời. Không ai sẽ có thể thoát khỏi; mỗi một người phải vượt qua thử thách này, từng người một. Sau đó, toàn thể vũ trụ sẽ một lần nữa lung linh với ánh hào quang thánh khiết và toàn thể nhân loại sẽ một lần nữa bắt đầu cuộc sống mới. Và Đức Chúa Trời sẽ nghỉ ngơi bên trên vũ trụ và sẽ ban phúc lành cho toàn thể nhân loại mỗi ngày. Thiên đàng sẽ không tiêu điều quá sức, mà sẽ khôi phục lại sức sống mà nó đã không có được kể từ khi sáng thế, và khi “ngày thứ sáu” đến sẽ là khi Đức Chúa Trời bắt đầu một sự sống mới. Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi và vũ trụ sẽ không còn vẫn đục hay nhơ bẩn, mà sẽ được đổi mới. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán: “Đất không còn im ắng và tịch mịch như chết, trời không còn hoang vắng và buồn rầu”. Trong vương quốc thiên đàng, chưa bao giờ có sự bất chính hay cảm xúc con người, hay bất kỳ tâm tính bại hoại nào của nhân loại, bởi không có sự nhiễu loạn của Sa-tan ở đó. “Con người” đều có thể hiểu lời Đức Chúa Trời, và cuộc sống trên trời là một cuộc sống đầy niềm vui. Tất cả những ai trên trời đều có sự khôn ngoan và phẩm cách của Đức Chúa Trời. Bởi những sự khác biệt giữa trời và đất, các công dân của trời không được gọi là “người”; đúng hơn, Đức Chúa Trời gọi họ là “linh hồn”. Hai từ này có những điểm khác biệt quan trọng – những người hiện được gọi là “người” đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, trong khi “linh hồn” thì không. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ thay đổi tất cả mọi người của thế gian thành những hữu thể có các thuộc tính của những linh hồn trên trời, và khi đó họ sẽ không còn chịu sự quấy rầy của Sa-tan nữa. Đây là ý nghĩa thật của những lời: “sự thánh khiết của Ta đã lan tỏa ra khắp cõi vũ trụ”. “Đất trong trạng thái nguyên thủy thuộc về trời và trời được hợp nhất với đất. Con người chính là sợi dây liên kết trời và đất, và bởi sự thánh khiết của con người, bởi sự đổi mới của con người, mà trời không còn bị giấu khỏi đất và đất không còn lặng im trước trời”. Điều này được nói về những người có linh hồn của các thiên sứ, và ở điểm này, các “thiên sứ” sẽ một lần nữa có thể đồng tồn tại một cách hòa bình và có lại được trạng thái ban đầu của họ, không còn bị phân chia bởi xác thịt giữa cõi trời và đất. “Các thiên sứ” trên đất sẽ có thể trao đổi với các thiên sứ trên trời, con người trên đất sẽ biết những lẽ mầu nhiệm trên trời, và các thiên sứ trên trời sẽ biết những bí mật của thế giới con người. Trời và đất sẽ hợp nhất, không có khoảng cách giữa hai nơi. Đây là vẻ đẹp của sự hiện thực hóa của vương quốc. Đó là điều Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện, và đó là điều mà mọi con

người và linh hồn mong ngóng. Thế nhưng những người trong giới tôn giáo không biết gì về điều này. Họ chỉ chờ đợi Jêsus Đấng Cứu Rỗi đến trên một đám mây trắng và đưa linh hồn họ đi, để lại “rác rưởi” vương vãi khắp đất (“rác rưởi” ở đây ám chỉ những xác chết). Chẳng phải đây là quan niệm mà tất cả mọi người đều có chung sao? Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán: “Ôi, thế giới tôn giáo! Làm sao nó không thể bị hủy diệt bởi thẩm quyền của Ta trên đất?” Bởi sự hoàn thiện của dân sự của Đức Chúa Trời trên đất, thế giới tôn giáo sẽ bị đảo lộn. Đây là ý nghĩa thật của “thẩm quyền” mà Đức Chúa Trời nói tới. Đức Chúa Trời phán: “Có ai trong ngày của Ta mà làm hổ thẹn danh Ta? Hết thầy con người đều hướng ánh nhìn tôn kính về phía Ta, và trong lòng họ thẳm kêu cầu Ta”. Đây là điều Ngài phán về những hậu quả của sự hủy diệt thế giới tôn giáo. Nó sẽ hoàn toàn quy phục trước ngai Đức Chúa Trời bởi lời Ngài, và sẽ không còn đợi một đám mây trắng hạ xuống hay tìm trên bầu trời nữa, mà thay vào đó sẽ được chinh phục trước ngai Đức Chúa Trời. Bởi thế có những lời “trong lòng họ thẳm kêu cầu Ta” – đây sẽ là kết cuộc cho thế giới tôn giáo, thế giới mà Đức Chúa Trời chinh phục hoàn toàn. Đây là điều mà sự toàn năng của Đức Chúa Trời ám chỉ đến – hạ gục tất cả những người trong tôn giáo, những kẻ phản nghịch nhất trong nhân loại, để họ sẽ không bao giờ bám lấy những quan niệm của riêng mình rằng họ có thể biết Đức Chúa Trời nữa.

Mặc dù lời Đức Chúa Trời đã liên tục tiên báo về vẻ đẹp của vương quốc, đã nói về những phương diện khác nhau của nó và đã miêu tả nó từ những góc độ khác nhau, chúng vẫn không thể bày tỏ đầy đủ mọi tình cảnh của Thời đại Vương quốc bởi khả năng tiếp nhận của con người quá kém cỏi. Tất cả những lời phán của Ngài đã được phán ra, nhưng con người không nhìn vào bên trong chúng thông qua một huỳnh quang nghiệm với tia X như vốn có, và do đó mất đi sự rõ ràng và hiểu biết, thậm chí còn bị hoang mang. Đây là lỗi lầm lớn nhất của xác thịt. Mặc dù trong lòng họ, con người muốn yêu Đức Chúa Trời, họ chống đối Ngài bởi sự quấy nhiễu của Sa-tan, do đó Đức Chúa Trời có thời gian và một lần nữa chạm đến những con tim tê dại và dờ dẫm của con người để họ có thể được hồi sinh. Tất cả những gì Đức Chúa Trời phơi bày là sự xấu xa của Sa-tan, do đó những lời của Ngài càng gay gắt, Sa-tan càng hổ thẹn, lòng người càng ít ràng buộc, và tình yêu của con người càng có thể được nảy sinh. Đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Bởi Sa-tan đã bị phơi bày và bởi hắn đã bị nhìn thấu, hắn không còn dám chiếm giữ lòng người nữa, và do đó các thiên sứ không còn bị làm phiền nữa. Theo cách này, họ yêu Đức Chúa Trời hết lòng hết trí. Chỉ vào lúc này mới thấy rõ ràng, trong con người thật của họ, các thiên sứ thuộc về và yêu kính Đức Chúa Trời. Chỉ bằng con đường này mà ý

muốn của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được. “Trong lòng tất cả nhân loại giờ đã có một chỗ cho Ta. Sẽ không bao giờ Ta bị con người căm ghét hay chối bỏ nữa, vì công tác vĩ đại của Ta đã hoàn tất, và không còn bị ngăn trở nữa”. Đây là ý nghĩa của điều được miêu tả bên trên. Bởi sự quấy rối của Sa-tan, con người không thể có được thì giờ để yêu kính Đức Chúa Trời và luôn bị vướng mắc bởi những thứ của thế gian và bị Sa-tan đánh lừa để họ hành động bởi sự bối rối. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán rằng nhân loại đã “trải qua quá nhiều gian khó trong cuộc sống, quá nhiều sự bất công từ thế gian, quá nhiều những thăng trầm của cõi nhân gian, nhưng bây giờ chúng được sống trong ánh sáng của Ta. Ai mà không khóc về những điều bất công của ngày hôm qua?” Khi con người đã nghe những lời này, họ cảm thấy như thể Đức Chúa Trời là người đồng cam cộng khổ với họ, thương xót họ, và đồng thời, chia sẻ những lời than oán của họ. Họ đột nhiên cảm nhận nỗi đau của thế giới con người và nghĩ: “Điều đó là quá thật – tôi đã chưa bao giờ vui hưởng bất cứ thứ gì trên thế gian. Kể từ khi lọt lòng mẹ cho đến nay, tôi đã trải nghiệm cuộc sống con người và tôi chưa đạt được bất cứ thứ gì, nhưng tôi đã chịu đau khổ quá nhiều. Tất cả đều trống rỗng! Và giờ đây tôi bị Sa-tan làm cho quá bại hoại! Ôi! Nếu không nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì đến lúc tôi chết, chẳng phải tôi đã sống cả đời không được gì sao? Có bất kỳ ý nghĩa nào trong cuộc sống con người không? Chẳng lạ gì khi Đức Chúa Trời phán rằng mọi điều dưới mặt trời đều rỗng tuếch. Nếu Đức Chúa Trời đã không khai sáng tôi hôm nay, tôi sẽ vẫn ở trong bóng tối. Khốn nạn thay!” Vào thời điểm này, một nỗi lo âu nảy sinh trong lòng họ: “Nếu tôi không thể có được lời hứa của Đức Chúa Trời, làm sao tôi có thể tiếp tục trải nghiệm cuộc sống?” Mọi người đọc những lời này sẽ rơi nước mắt khi cầu nguyện. Đó là tinh thần của con người. Sẽ là không thể nếu ai đó đọc điều này và không có bất kỳ phản ứng gì, trừ khi họ rối loạn tâm thần. Hằng ngày, Đức Chúa Trời tỏ lộ những trạng thái của mọi loại người. Đôi khi, Ngài giải tỏa những sự bất bình thay cho họ. Đôi khi, Ngài giúp con người vượt qua được một hoàn cảnh nhất định. Đôi khi, Ngài chỉ ra những sự “cải hóa” của con người cho họ. Nếu không, con người sẽ không biết được họ đã trưởng thành đến mức nào trong đời sống. Đôi khi, Đức Chúa Trời chỉ ra những trải nghiệm của con người trong hiện thực, và đôi khi, Ngài chỉ ra những thiếu sót và lỗi lầm của họ. Đôi khi, Ngài đưa ra những yêu cầu mới với họ, và đôi khi, Ngài chỉ ra mức độ mà họ hiểu Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng phán: “Ta đã nghe thấu những lời từ tâm can của rất nhiều người, và cũng rất nhiều người thuật lại những kinh nghiệm đầy đau thương của mình trong cơn gian truân; Ta đã thấy rất nhiều người, trong hoàn cảnh khốc liệt nhất, vẫn không buông bỏ lòng trung thành của họ đối với Ta, và Ta đã thấy vô số người, khi bước đi trên con đường đầy

đá sỏi, vẫn tìm một lối ra”. Đây là một sự miêu tả những nhân vật tích cực. Trong mỗi tập của “vở kịch về lịch sử con người”, không chỉ có những nhân vật tích cực mà còn có những nhân vật tiêu cực nữa. Do vậy, Đức Chúa Trời tiếp tục phơi bày ra sự xấu xí của những nhân vật tiêu cực này. Như thế, chỉ thông qua sự tương phản của họ với “những kẻ phản bội” mà lòng trung thành kiên định và sự dũng cảm bạo dạn của “những người ngay thẳng” mới được tỏ lộ. Trong cuộc sống của tất cả mọi người, có những nhân tố tiêu cực, và không ngoại lệ, cũng có những nhân tố tích cực. Đức Chúa Trời sử dụng cả hai để tỏ lộ chân tướng về tất cả mọi người, hầu cho những kẻ phản bội sẽ cúi đầu và thừa nhận tội lỗi của họ, và hầu cho, được sự khích lệ, những người ngay thẳng sẽ tiếp tục trung thành. Những hàm ý của lời Đức Chúa Trời rất sâu sắc. Đôi khi, con người đọc chúng và ôm bụng cười, trong khi những lúc khác, họ chỉ gục đầu thỉnh lặng. Thỉnh thoảng họ hồi tưởng, thỉnh thoảng họ khóc than cay đắng và thừa nhận tội lỗi của mình, thỉnh thoảng họ lẩn mò, và thỉnh thoảng họ tìm kiếm. Tổng thể lại, có những sự thay đổi trong phản ứng của con người bởi những hoàn cảnh khác nhau khi Đức Chúa Trời phán dạy. Khi một người đọc lời Đức Chúa Trời, đôi khi những người ngoài thậm chí có thể lầm tưởng rằng người đó bị bệnh tâm thần. Hãy suy xét những lời sau: “Và vì thế, những cuộc tranh cãi lỗi thời trên đất sẽ không còn nữa, và theo sự ban phát lời Ta, các loại ‘vũ khí’ khác nhau của thời kỳ hiện đại cũng sẽ được rút lại”. Một từ “vũ khí” duy nhất cũng đủ gây cười cả ngày, và bất cứ khi nào người ta nhớ lại từ “vũ khí”, họ sẽ cười lẫn lộn một mình. Chẳng phải như vậy sao? Làm sao người có thể không cười vì điều này được?

Khi người cười, đừng quên nắm bắt những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở nhân loại, và đừng quên nhìn thấy trạng thái thật của hội thánh: “Cả nhân loại đã trở lại trạng thái bình thường và bắt đầu một cuộc sống mới. Sống trong môi trường mới, rất nhiều người nhìn xung quanh, cảm thấy như thể họ đang bước vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ, và chính vì thế, họ không thể thích nghi ngay lập tức với môi trường hiện tại hay đi ngay vào con đường đúng đắn”. Đây hiện là trạng thái thật của hội thánh. Đừng quá băn khoăn về việc khiến tất cả mọi người lập tức bước vào con đường đúng đắn. Một khi công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển đến một mức độ nhất định, tất cả mọi người sẽ bước vào đó mà không hay biết. Khi người nắm bắt thực chất của lời Đức Chúa Trời, người sẽ biết Thần của Ngài hoạt động tới mức độ nào. Ý muốn của Đức Chúa Trời là: “tùy theo sự bất chính của con người, Ta chỉ đưa ra một biện pháp ‘giáo huấn’ phù hợp, cách tốt hơn để giúp con người trở về với con đường đúng”. Đây là cách phán và làm việc của Đức Chúa Trời, và nó cũng là con đường thực hành cụ thể của nhân loại. Sau điều này, Ngài đã chỉ ra cho con người những trạng thái khác của nhân loại: “Nếu loài người không sẵn lòng tận

hưởng niềm hạnh phúc nơi Ta, thì Ta chỉ có thể chiều theo những gì lòng họ mong ngóng và ném họ vào vực sâu không đáy”. Đức Chúa Trời đã phán dạy một cách thấu đáo và để mọi người không có chút cơ hội nào để mà than oán. Điều này chính là sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người. Đức Chúa Trời luôn phán với con người một cách cởi mở và tự do. Trong mọi điều Đức Chúa Trời phán, người ta có thể thấy tấm lòng chân thành của Ngài, khiến con người so lòng mình với Ngài và cho phép họ mở lòng mình với Ngài, để Ngài có thể thấy họ rơi vào điểm nào trong quang phổ cầu vòng. Đức Chúa Trời chưa bao giờ khen ngợi đức tin hay tình yêu của bất kỳ người nào, nhưng Ngài luôn đưa ra những yêu cầu với con người và phơi bày mặt xấu xa của họ. Điều này cho thấy con người có “vóc giặc” nhỏ bé thế nào và “thể tạng” của họ kém cỏi ra sao. Họ cần “luyện tập” nhiều hơn để bù đắp cho những khiếm khuyết này, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời liên tục “xả cơn giận của Ngài” lên con người. Một ngày nào đó, khi Đức Chúa Trời đã mặc khải toàn bộ chân tướng về nhân loại, con người sẽ được làm cho hoàn thiện, và Đức Chúa Trời sẽ được thư thái. Con người sẽ không còn đánh lừa Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không còn “giáo dục” họ. Từ đó trở đi, con người sẽ có thể “sống tự thân họ”, nhưng giờ đây không phải là thời điểm đó. Vẫn còn nhiều thứ bên trong con người có thể được gọi là “giả mạo”, và cần thêm vài vòng xem xét nữa, vài “trạm kiểm soát” nữa nơi họ có thể đóng “thuế” hàng hoàng. Nếu vẫn còn hàng giả, chúng sẽ bị tịch thu để không được bán nữa, và rồi mẻ hàng nhập lậu đó sẽ bị tiêu hủy. Chẳng phải đây là một cách tốt để làm việc sao?

Chương 19

Dường như trong trí tưởng tượng của con người, Đức Chúa Trời rất cao lớn và khó đoán. Đường như Đức Chúa Trời không sống chung với con người, dường như Đức Chúa Trời coi thường con người vì sự cao lớn của Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời đã phá bỏ quan niệm của con người, xóa tan tất cả những quan niệm của con người, chôn vùi tất cả những quan niệm của con người vào trong “mộ” và biến chúng trở thành tro bụi. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với quan niệm của con người giống như thái độ của Ngài đối với người chết, định nghĩa chúng một cách tùy ý, như thể không có phản ứng về “quan niệm”. Vì vậy, từ khi tạo ra thế giới đến nay, Đức Chúa Trời luôn thực hiện công việc này và chưa hề dừng lại. Bởi vì nguyên nhân xác thật, con người bị Sa-tan làm bại hoại, và bởi vì những hành vi của Sa-tan trên trần gian, con người đã hình thành những quan niệm khác nhau trong quá trình “trải nghiệm” của họ. Đây được gọi là “sự hình thành tự nhiên”. Bước này là phần cuối cùng trong

công việc của Đức Chúa Trời trên trần gian, vì vậy cách làm việc của Đức Chúa Trời đã đạt tới đỉnh cao, và tăng cường đào tạo cho con người để họ có thể hoàn thành công việc cuối cùng của Ngài, cuối cùng thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Trước đây, chỉ có sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh giữa loài người, không hề có lời nào được phát ra từ chính Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời thốt lên tiếng nói của chính Ngài, tất cả mọi người đều vô cùng kinh ngạc, và lời nói của ngày hôm nay càng khó hiểu hơn. Ý nghĩa trong những lời của Ngài càng khó đoán hơn, dường như khiến con người hoa mắt, bối rối, bởi vì có đến năm mươi phần trăm số từ nằm trong dấu ngoặc kép. “Khi Ta nói, con người đều hết sức chăm chú lắng nghe giọng nói của Ta; nhưng khi Ta ngừng nói, họ lại bắt đầu về lại ‘công việc’ của mình”. Trong đó có từ mang dấu ngoặc kép. Đức Chúa Trời càng nói chuyện hài hước như vậy, càng thu hút con người đọc lời của Ngài, một mặt, khiến con người chấp nhận sự ứng phó khi họ thoải mái, mặt khác, chủ yếu là tránh để nhiều người nản lòng hay thất vọng vì không hiểu những lời của Đức Chúa Trời. Đây là một chiến thuật trong cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan. Chỉ như vậy, con người mới có hứng thú với lời của Đức Chúa Trời, mới chú trọng những lời của Đức Chúa Trời khi họ đang trong trạng thái hoang mang. Nhưng những từ ở bên ngoài dấu ngoặc kép cũng có sức hấp dẫn khá lớn, vì vậy càng thu hút sự chú ý, càng làm cho con người yêu thích những lời của Đức Chúa Trời hơn, cảm nhận được sự ngọt ngào trong lời của Đức Chúa Trời từ trái tim. Bởi vì lời của Đức Chúa Trời thay đổi khôn lường, phong phú đa dạng, và không có danh từ bị lặp lại trong nhiều lời nói của Đức Chúa Trời, vì vậy, trong giác quan thứ ba của con người, họ đều cho rằng Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không hề cũ. Chẳng hạn như: “Ta không yêu cầu con người trở thành ‘người tiêu dùng’ thuần túy, mà yêu cầu họ trở thành ‘nhà sản xuất’ có khả năng đánh bại Sa-tan”. “Người tiêu dùng” và “nhà sản xuất” trong câu này đồng nghĩa với một số lời được nói trước đây, nhưng Đức Chúa Trời không hề cứng nhắc mà còn khiến con người cảm nhận được sự tươi mới của Ngài, từ đó trân trọng tình yêu của Đức Chúa Trời. Sự hài hước trong lời của Đức Chúa Trời chứa đựng cả sự phán xét và yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Bởi vì những lời của Đức Chúa Trời đều có mục đích và ý nghĩa, do vậy sự hài hước của Đức Chúa Trời không chỉ là khiến cho bầu không khí trở nên sôi nổi hay khiến con người cười hay là để con người thả lỏng cơ bắp mà là để giải thoát con người khỏi sự trói buộc trong năm ngàn năm, để họ không còn bị trói buộc, từ đó dễ chấp nhận những lời của Đức Chúa Trời hơn. Phương pháp của Đức Chúa Trời là cho con người uống thuốc với nước đường; Ngài không bắt ép uống thuốc đắng. Có cay đắng trong sự ngọt ngào, và có sự ngọt ngào trong cay đắng.

“Khi một tia sáng yếu ớt bắt đầu xuất hiện ở phương Đông, tất cả mọi người trong vũ trụ chỉ lúc này mới hướng sự chú ý của họ về ánh sáng phương Đông. Không còn chìm trong giấc ngủ, con người đi quan sát nguồn ánh sáng phương Đông, nhưng quyền năng của con người có hạn nên không ai có thể nhìn thấy nơi bắt nguồn của ánh sáng”. Đây là động thái trên khắp vũ trụ, không chỉ giữa những con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Giới tôn giáo và dân ngoại đạo đều có phản ứng này. Khi ánh sáng của Đức Chúa Trời tỏa ra, trái tim của tất cả mọi người dần dần thay đổi, vô hình trung, con người bắt đầu nhận ra cuộc sống không có ý nghĩa, cuộc sống của con người không hề có giá trị. Con người không theo đuổi tương lai, không nghĩ về ngày mai, không lo lắng cho ngày mai, mà có suy nghĩ cố ăn nhiều hơn, uống nhiều hơn khi họ vẫn còn “trẻ” và chờ đợi “ngày tận thế” đến. Con người không bận tâm đến việc cai quản thế giới. Sức mạnh tình yêu của con người dành cho thế giới đã bị “ma quỷ” đánh cắp, nhưng tất cả mọi người không hay biết nguồn gốc ở đâu, chỉ biết chạy đi chạy lại “thông báo cho nhau”, bởi vì ngày của Đức Chúa Trời vẫn chưa đến. Một ngày nào đó, tất cả mọi người sẽ nhìn thấy câu trả lời cho tất cả những bí ẩn. Đây là ý nghĩa thực sự của những lời Đức Chúa Trời nói “con người sẽ tỉnh dậy từ giấc ngủ mộng mị, và chỉ khi đó mới nhận ra rằng ngày của Ta đang dần đến với thế giới”. Khi đó, tất cả những dân sự thuộc về Đức Chúa Trời sẽ giống như những chiếc lá xanh “chờ đợi dâng hiến một phần của bản thân cho Ta khi Ta ở trên trần gian”. Trong số những dân sự ở Trung Quốc, từng có biết bao người vẫn “tái phát bệnh cũ” sau giọng nói phát ra từ Đức Chúa Trời, vì vậy Đức Chúa Trời nói “nhưng không thể cứu vãn nỗi sự thật, họ chỉ có thể chờ đợi sự xử trí của Ta”. Vẫn có người trong số đó bị đào thải, không phải tất cả không thay đổi, mà sau khi trải qua thử thách mới “đủ tiêu chuẩn”, và do vậy được cấp “chứng nhận đạt tiêu chuẩn”, nếu không họ sẽ trở thành phế phẩm trong đồng rác. Đức Chúa Trời đã nhiều lần chỉ ra tình trạng thực tế của con người, vì vậy con người ngày càng cảm thấy sự bí ẩn của Đức Chúa Trời. “Nếu không phải là Đức Chúa Trời, làm sao có thể biết rõ tình trạng thực tế của chúng ta?” Nhưng vì sự yếu đuối của con người, “Trong lòng của con người, Ta không cao nhưng cũng không thấp. Đối với con người, Ta có tồn tại hay không cũng chẳng đáng quan tâm”. Đây chẳng phải là tình trạng thực tế chính xác nhất của tất cả mọi người hay sao? Đối với con người, khi con người có mưu cầu, Đức Chúa Trời có tồn tại và khi họ không có mưu cầu thì Đức Chúa Trời không còn tồn tại nữa. Nói cách khác, khi con người cần Đức Chúa Trời giúp đỡ, Đức Chúa Trời tồn tại ngay tức khắc trong lòng họ, nhưng khi không cần, Đức Chúa Trời không còn tồn tại nữa. Đó là những gì trong trái tim của con người. Trên thực tế, tất cả con người trên trần gian đều nghĩ như vậy, bao gồm tất cả những kẻ “theo

thuyết vô thần”, “ấn tượng” về Đức Chúa Trời rất mơ hồ và trừu tượng.

“Do đó, những ngọn núi trở thành ranh giới giữa các quốc gia trên đất liền, nước trở thành rào cản ngăn cách con người giữa các vùng đất và không khí là vật lưu thông của con người trong không gian trên đất”. Đây là công việc mà Đức Chúa Trời đã làm khi tạo ra thế giới. Đề cập ở đây làm con người khó hiểu: Lẽ nào Đức Chúa Trời còn muốn tạo ra thế giới khác sao? Có thể nói thế này: Mỗi khi Đức Chúa Trời nói, đều có những lời sáng tạo, quản lý và hủy diệt thế giới, chỉ là có lúc thì rõ ràng, có lúc lại mơ hồ. Tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời đều ở trong lời của Ngài, chỉ là con người không thể phân biệt chúng mà thôi. Phước lành mà Đức Chúa Trời ban tặng cho con người khiến đức tin của con người tăng lên gấp trăm lần. Nhìn từ bên ngoài, dường như là sự hứa hẹn của Đức Chúa Trời dành cho con người, nhưng thực chất đó là thước đo cho những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với dân sự trong vương quốc của Ngài. Ngài sẽ giữ lại những người dùng được, còn những người không đủ tiêu chuẩn sẽ bị họa từ trời giáng xuống nhấn chìm. “Tiếng sấm rền vang trên bầu trời, đánh gục con người; những ngọn núi bị nứt, chôn vùi con người; những con thú hoang đói khát, nuốt chửng con người; và nước biển dâng cao, nhấn chìm con người; khi con người tàn sát lẫn nhau, con người sẽ tự chuốc lấy diệt vong trong những tai họa phát sinh từ chính họ”. Đây là “đãi ngộ đặc biệt” dành cho những người không đủ tiêu chuẩn, và sau này cũng sẽ không được cứu vớt trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời càng nói những lời như “Các người chắc chắn sẽ phá vỡ sự kìm kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các người sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối”, con người càng nhận thức được sự cao quý của chính mình, vì vậy họ càng tự tin theo đuổi cuộc sống mới. Đức Chúa Trời cung cấp cho con người theo yêu cầu của họ. Khi Đức Chúa Trời tiết lộ con người ở một mức độ nhất định, Ngài liền thay đổi cách nói, sử dụng giọng điệu chúc phúc để đạt được kết quả tốt nhất. Yêu cầu con người theo cách này mang lại hiệu quả thiết thực hơn. Bởi vì con người đều sẵn sàng bàn chuyện kinh doanh với đối phương – họ đều là những chuyên gia trong kinh doanh – Đức Chúa Trời đang nắm bắt điểm này. Vậy “Sinim” có nghĩa là gì? Ở đây, ý thực sự của Đức Chúa Trời không phải là chỉ vương quốc bị Sa-tan làm bại hoại trên trần gian, mà là tập hợp của tất cả các thiên sứ đến từ Đức Chúa Trời. Nói “kiên cường và không nao núng” có nghĩa là các thiên sứ phá tan tất cả các thế lực của Sa-tan và thành lập “Sinim” trên khắp vũ trụ. Vì vậy, ý nghĩa thực sự của “Sinim” là tập hợp tất cả các thiên sứ trên trần gian. Ở đây có nghĩa là những người trên trần gian. Do đó, sau này vương quốc tồn tại trên trần gian được gọi là “Sinim”, không phải là “vương quốc”. “Vương quốc” trên trần gian không có ý nghĩa thực tế, thực chất là “Sinim”. Vì

vậy khi liên kết với ý nghĩa của Sinim mới biết được ý nghĩa thực sự của “chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ”. Từ đó cho thấy tất cả thứ bậc của con người trên trần gian. Người dân “Sinim” đều là những vị vua cai quản các dân sự trên trần gian sau khi họ phải chịu đựng sự trừng phạt. Mọi thứ trên trần gian sẽ hoạt động bình thường dưới sự quản lý của người dân “Sinim”. Đây chỉ là một bản phác thảo sơ bộ. Tất cả mọi người sẽ ở lại trong vương quốc của Đức Chúa Trời, tức là ở lại “Sinim”. Con người trên trái đất và thiên thần có thể giao tiếp với nhau. Vì vậy, thiên đường và trần gian sẽ được kết nối, có nghĩa là, tất cả mọi người trên trần gian đều phục tùng Đức Chúa Trời, yêu mến Đức Chúa Trời như những thiên thần trên thiên đàng. Khi đó, Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện công khai trước tất cả mọi người trên trần gian, mắt thường của con người có thể nhìn thấy diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ xuất hiện trước con người bất cứ lúc nào.

Chương 20

Đức Chúa Trời đã tạo ra toàn thể nhân loại, và đã dẫn dắt toàn thể nhân loại cho đến ngày nay. Do đó, Đức Chúa Trời biết tất cả những gì xảy ra giữa con người: Ngài biết những sự cay đắng trong thế giới của con người, hiểu sự ngọt ngào trong thế giới của con người, và do đó mỗi ngày Ngài miêu tả những điều kiện sống của toàn thể nhân loại, và hơn nữa, xử lý những điểm yếu và sự bại hoại của toàn thể nhân loại. Tâm nguyện của Đức Chúa Trời không phải là toàn thể nhân loại bị ném vào vực sâu không đáy, hay toàn thể nhân loại được cứu rỗi. Luôn có một nguyên tắc trong những hành động của Đức Chúa Trời, nhưng không ai có khả năng nắm bắt những quy luật của tất cả những gì Ngài làm. Khi con người trở nên ý thức về sự oai nghi và thịnh nộ của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời lập tức thay đổi giọng điệu sang thương xót và yêu thương, nhưng khi con người bắt đầu biết lòng thương xót và yêu thương của Đức Chúa Trời, Ngài lập tức đổi giọng điệu một lần nữa, khiến lời Ngài khó nuốt như thể đó là món gà sống. Trong tất cả những lời của Đức Chúa Trời, sự bắt đầu chưa bao giờ được lặp lại, và chưa bao giờ bất kỳ lời nào của Ngài được phán ra theo nguyên tắc của những lời phán của ngày hôm qua; thậm chí giọng điệu cũng không giống, và không có sự liên quan về nội dung – tất cả khiến con người cảm thấy càng hoang mang. Đây là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và sự mặc khải tâm tính Ngài. Ngài dùng giọng điệu và cách thức của lời phán của Ngài để phân tán những quan niệm của con người, nhằm khiến Sa-tan bị rối, tước đi cơ hội để Sa-tan đầu độc những việc làm của Đức Chúa Trời. Sự kỳ diệu của những hành động của Đức Chúa Trời khiến tâm trí con người quay cuồng bởi lời Đức Chúa

Trời. Họ hầu như không thể tìm được cửa chính của mình, và thậm chí không biết mình phải ăn hay nghỉ, bởi thế thật sự đạt được sự “mất ăn mất ngủ để dâng mình cho Đức Chúa Trời”. Tuy vậy ngay tại thời điểm này, Đức Chúa Trời vẫn còn không thỏa mãn với những hoàn cảnh hiện tại, và luôn nổi giận với con người, buộc họ thể hiện tấm lòng thật của họ. Nếu không, ngay khi Đức Chúa Trời tỏ ra chút lòng nhân hậu, con người sẽ lập tức “vâng phục” và mềm yếu. Đây là sự thấp hèn của con người; họ không thể được dỗ ngọt, mà phải bị đánh đòn hay kéo lê đi để khiến họ di chuyển. “Trong tất cả những người mà Ta để ý, không ai từng chủ tâm và trực tiếp tìm kiếm Ta. Tất cả họ đều đến trước Ta do sự thúc giục từ người khác, chạy theo số đông, và họ không sẵn sàng trả giá hoặc dành thời gian để làm phong phú thêm đời sống của mình”. Đó là những hoàn cảnh của tất cả mọi người trên đất. Do đó, không có công tác của các sứ đồ hay những người dẫn dắt, tất cả mọi người hẳn đã tứ tán từ lâu, và do đó, xuyên suốt các thời đại, đã không thiếu các sứ đồ và các tiên tri.

Trong những lời phán này, Đức Chúa Trời đặc biệt chú ý tóm tắt những điều kiện sống của toàn thể nhân loại. Tất cả những lời như sau đều thuộc loại này: “Cuộc sống của con người không có chút ảm áp nào, và không có bất kỳ dấu vết nào của con người hay sự sáng – thế mà họ đã luôn nuông chiều bản thân, sống một cuộc đời mất hết giá trị, tất bật mà chẳng đạt được bất cứ điều gì. Trong chớp mắt, ngày chết đến gần, và con người ra đi trong cay đắng”. Tại sao Đức Chúa Trời đã hướng dẫn sự tồn tại của nhân loại cho đến ngày nay, và ấy thế mà cũng tỏ lộ sự trống tuếch của cuộc sống trong thế giới con người? Và tại sao Ngài miêu tả toàn bộ cuộc sống của tất cả mọi người là “vội đến vội đi”? Có thể nói rằng đây là toàn bộ kế hoạch của Đức Chúa Trời, tất cả đều được sắp đặt bởi Đức Chúa Trời, và như thế, ở một phương diện khác, nó phản ánh Đức Chúa Trời khinh miệt tất cả ngoại trừ sự sống trong thần tính. Mặc dù Đức Chúa Trời đã tạo ra toàn thể nhân loại, Ngài chưa bao giờ thật sự có được niềm vui trong sự sống của toàn thể nhân loại, và do đó Ngài chỉ cho phép nhân loại tồn tại dưới sự bại hoại của Sa-tan. Sau khi nhân loại đã trải qua quá trình này, Ngài sẽ tiêu diệt hoặc cứu rỗi nhân loại, và như thế con người sẽ đạt được một cuộc sống không trống tuếch trên đất. Đây là cả một phần trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Và như thế, luôn có một mong ước trong tâm thức của con người, điều đã dẫn tới không ai vui vẻ chết một cái chết vô tội – nhưng mà những người duy nhất đạt được ước muốn này là dân sự của những ngày sau rốt. Hôm nay, con người vẫn sống giữa một sự trống rỗng không thể thay đổi và họ vẫn chờ đợi ước muốn vô hình đó: “Khi Ta dùng tay che mặt lại, và nhấn con người xuống dưới lòng đất, họ lập tức cảm thấy khó thở và gần như không thể sống sót. Tất cả họ đều than khóc với Ta, sợ hãi rằng Ta sẽ huỷ diệt họ, vì tất cả đều ao ước chứng

kiến ngày Ta đạt được vinh hiển”. Đó là những hoàn cảnh của tất cả mọi người ngày nay. Tất cả họ đều sống trong “chân không”, không có “oxy”, khiến họ khó thở. Đức Chúa Trời dùng ước muốn trong tâm thức của con người để hỗ trợ sự sinh tồn của toàn thể nhân loại; nếu không, tất cả sẽ “xuất gia làm tu sĩ”, và kết quả là nhân loại sẽ trở nên tuyệt chủng, và đi đến kết thúc. Do đó, chính bởi lời hứa Đức Chúa Trời ban cho con người mà con người đã tồn tại được đến ngày nay. Đây là sự thật, nhưng con người chưa bao giờ khám phá quy luật này, và do đó họ không biết tại sao họ “vô cùng lo sợ cái chết sẽ đến với mình lần thứ hai”. Là con người, không ai có dũng khí để tiếp tục sống, nhưng cũng chưa ai từng có dũng khí để chết, và do đó Đức Chúa Trời phán rằng con người “ra đi trong cay đắng”. Đó là một tình cảnh thật giữa con người. Có lẽ, trong những triển vọng của họ, một số người đã đối mặt với những thất bại và nghĩ đến cái chết, nhưng những ý nghĩ này chưa bao giờ có kết quả; có lẽ, một số người đã nghĩ đến cái chết bởi những mâu thuẫn gia đình, nhưng bởi sự quan ngại dành cho người thân, họ vẫn không có khả năng đạt được ước muốn của mình; và có lẽ, một số người đã nghĩ đến cái chết bởi những đau khổ trong hôn nhân, nhưng họ không sẵn sàng vượt qua nó. Như thế, con người chết đi với những lời kêu ca hay những sự hối tiếc muôn đời trong lòng họ. Đó là những trạng thái khác nhau của tất cả mọi người. Nhìn ra thế giới rộng lớn của con người, mọi người đến và đi trong dòng chảy bất tận, và mặc dù họ cảm thấy rằng chết sẽ vui hơn là sống, họ vẫn chỉ nói ngoài miệng, và không bao giờ có bất kỳ ai làm gương, bằng cách chết đi rồi trở về và bảo những người sống cách tận hưởng niềm vui của sự chết. Con người là những kẻ khốn đáng khinh: Họ không biết xấu hổ hay tự trọng, và họ luôn đi ngược lại lời của chính mình. Trong kế hoạch của Ngài, Đức Chúa Trời đã định trước một nhóm người sẽ được hưởng lời hứa của Ngài, và do đó Đức Chúa Trời phán: “Nhiều linh hồn đã sống trong xác thịt, và nhiều linh hồn đã chết và được tái sinh trên đất. Nhưng chưa ai trong số họ từng có cơ hội được hưởng phước lành của vương quốc ngày nay”. Tất cả những ai vui hưởng những phúc lành của vương quốc ngày nay đã được Đức Chúa Trời định trước kể từ khi Ngài sáng thế. Đức Chúa Trời đã sắp xếp cho những linh hồn này sống trong xác thịt trong những ngày sau rốt, và sau cùng, Đức Chúa Trời sẽ thu phục nhóm người này, và sắp xếp cho họ ở Sinim. Bởi vì, về bản chất, linh hồn của những người này là những thiên sứ, Đức Chúa Trời phán “Thật sự trong linh hồn con người chưa bao giờ có dấu vết nào của Ta sao?” Trên thực tế, khi con người sống trong xác thịt, họ vẫn không biết về những chuyện của cõi thuộc linh. Từ những lời đơn giản này – “con người ném cho Ta cái nhìn thận trọng” – có thể thấy tâm trạng của Đức Chúa Trời. Trong những lời đơn giản này, tâm lý phức tạp của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Từ

lúc sáng thế cho đến hôm nay, trong lòng Đức Chúa Trời luôn có nỗi đau buồn đi cùng với cơn thịnh nộ và sự phán xét, bởi con người trên đất không có khả năng lưu tâm đến tâm nguyện của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Trời phán: “Con người như những kẻ mọi rợ trên núi”. Nhưng Đức Chúa Trời cũng phán: “Sẽ có ngày con người bơi đến bên Ta từ giữa đại dương bao la, để họ có thể tận hưởng tất cả những dư dật trên thế gian và không còn nguy cơ bị đại dương nuốt chửng”. Đây là sự hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, và cũng có thể được miêu tả như một xu hướng không thể tránh khỏi, và nó biểu trưng cho sự hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời.

Khi vương quốc hoàn toàn hạ xuống trên đất, tất cả mọi người sẽ khôi phục hình tượng ban đầu của họ. Do đó, Đức Chúa Trời phán: “Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài ca mới và những vũ điệu mới. Sự mong manh của bản thân không còn khiến những giọt lệ chảy dài trên khuôn mặt họ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa”. Điều này cho thấy rằng ngày mà Đức Chúa Trời đạt được vinh quang trọn vẹn là ngày con người được hưởng sự nghỉ ngơi của mình; con người không còn cập rập bởi sự quấy nhiễu của Sa-tan nữa, thế giới không còn tiếp tục tiến triển, và con người sống trong sự nghỉ ngơi – bởi muôn vì tinh tú trên trời được làm mới, và mặt trời, mặt trăng, các vì sao, cùng nhiều thứ khác, và tất cả núi sông trên trời và dưới thế, đều thay đổi. Và bởi vì con người đã thay đổi và Đức Chúa Trời đã thay đổi, muôn vật cũng sẽ thay đổi. Đây là mục tiêu cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và đây sẽ là điều đạt được vào sau hết. Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc phán những lời này chủ yếu là để con người biết Ngài. Con người không hiểu những sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều được sắp đặt và bố trí bởi chính Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không sẵn lòng để bất kỳ ai can thiệp; thay vào đó, Ngài để cho con người trông thấy rằng tất cả được dàn xếp bởi Ngài và không thể đạt được bởi con người. Mặc dù con người có thể nhìn thấy, hoặc thấy khó tưởng tượng, tất cả đều được kiểm soát bởi một mình Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không muốn điều đó bị vấy bẩn bởi chút ý nghĩ nào của con người. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không tha thứ cho bất kỳ ai góp phần, dù chỉ một chút; Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời đổ kị con người, và có vẻ như Thần của Đức Chúa Trời đặc biệt nhạy cảm về vấn đề này. Do đó, bất kỳ ai có chút ý định can thiệp nào cũng lập tức bị vây bủa bởi lửa thiêu của Đức Chúa Trời, biến họ thành tro trong lửa. Đức Chúa Trời không cho phép con người thể hiện những ân tứ của họ tùy ý, bởi tất cả những ai có ân tứ đều không có sự sống; những cái được cho là ân tứ này chỉ dành để phục vụ Đức Chúa Trời, và phát xuất từ Sa-tan, và do đó bị đặc biệt khinh miệt

bởi Đức Chúa Trời, Đấng không nhượng bộ điều này. Ấy thế mà thường thì những người không có sự sống lại là người có khả năng góp phần vào công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, sự tham gia của họ vẫn chưa được phát hiện, bởi nó bị ngụy trang bởi những ân tứ của họ. Xuyên suốt các thời đại, những người có ân tứ chưa bao giờ đứng vững, bởi họ không có sự sống, và do đó thiếu sức đề kháng. Do đó, Đức Chúa Trời phán: “Nếu Ta không nói thẳng ra, con người sẽ không bao giờ ý thức được, và sẽ vô tình rơi vào hình phạt của Ta – vì con người không biết về Ta trong xác thịt”. Tất cả những ai bằng máu thịt đều được Đức Chúa Trời hướng dẫn, nhưng cũng sống trong cảnh nô lệ của Sa-tan, và do đó con người chưa bao giờ có mối quan hệ bình thường với nhau, dù là bởi sự thèm khát, hay sự nguờng mộ, hay những sự sắp đặt của môi trường. Những mối quan hệ bất thường như thế là điều Đức Chúa Trời khinh ghét nhất trong tất cả, và do đó bởi những mối quan hệ này mà những lời như sau đến từ miệng Đức Chúa Trời: “Thứ Ta muốn là những sinh vật sống tràn đầy sức sống, chứ không phải là những cái xác đã chìm trong sự chết. Vì Ta ngự trong vương quốc, Ta sẽ lệnh cho tất cả mọi người trên đất phải nhận lãnh sự soi xét của Ta”. Khi Đức Chúa Trời ở trên toàn thể vũ trụ, mỗi ngày Ngài quan sát từng hành động của những người bằng máu thịt, và chưa bao giờ bỏ qua một ai trong số họ. Đây là những việc làm của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta thôi thúc mọi người xem xét những ý nghĩ, tư tưởng, và hành động của mình. Ta không yêu cầu rằng người là dấu chỉ cho sự hổ thẹn đối với Đức Chúa Trời, mà là biểu hiện cho vinh quang của Đức Chúa Trời, rằng trong mọi hành động, lời nói, và đời sống của mình, người không trở thành mục tiêu của những trò đùa của Sa-tan. Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với tất cả mọi người.

Chương 21

Trong mắt Đức Chúa Trời, con người giống như muông thú trong thế giới loài vật. Họ đánh nhau, chém giết nhau, và có những tương tác lạ thường với nhau. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ cũng giống như loài khỉ, mưu hại lẫn nhau bất chấp tuổi tác hay giới tính. Theo đó, hết thảy những gì toàn nhân loại làm và biểu lộ chưa bao giờ hợp lòng Đức Chúa Trời. Lúc Đức Chúa Trời che mặt chính là lúc mọi người trên khắp thế gian bị thử thách. Hết thảy mọi người đều rên rỉ trong đau đớn, hết thảy bọn họ sống dưới sự đe dọa của tai ương, và không một ai trong bọn họ từng thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời. Thật ra, mục tiêu chủ yếu của Đức Chúa Trời trong việc trở nên xác thịt là để phán xét con người và kết án họ trong xác thịt của Ngài. Trong tâm trí của Đức Chúa Trời, việc ai sẽ được cứu rỗi hoặc bị hủy diệt,

tùy theo bản chất của họ, từ lâu đã được định đoạt, và điều này dần dần sẽ được tỏ rõ trong giai đoạn cuối. Khi ngày và tháng trôi qua, con người thay đổi và hình dạng nguyên thủy của họ bị phơi bày. Nó trở nên rõ ràng liệu có một con gà hay một con vịt trong quả trứng khi trứng nứt ra. Khi quả trứng vỡ chính là lúc những thảm họa trên đất sẽ chấm dứt. Từ điều này có thể thấy rằng, để biết liệu có “con gà” hay “con vịt” ở bên trong, thì “quả trứng” phải bị vỡ ra. Đây là kế hoạch trong lòng Đức Chúa Trời, và nó phải được hoàn thành.

“Tội nghiệp thay, nhân loại đáng thương! Tại sao con người yêu mến Ta, nhưng không thể làm theo những ý định của Thần của Ta?” Vì tình trạng này của con người, họ phải chịu bị xử lý để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì sự ghê tởm của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, Ngài đã nhiều lần tuyên bố: “Ôi những kẻ nổi loạn của cả nhân loại! Chúng phải bị nghiền nát dưới chân Ta; chúng phải tan biến trong hình phạt của Ta, và vào ngày mà sự nghiệp vĩ đại của Ta hoàn thành, chúng phải bị vứt bỏ khỏi nhân loại, hầu để cả nhân loại biết bộ mặt xấu xa của chúng”. Đức Chúa Trời đang phán cho hết thảy nhân loại trong xác thịt, và Ngài cũng đang phán với Sa-tan trong cõi thuộc linh, cõi bên trên toàn vũ trụ. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, và đây là điều phải đạt được theo kế hoạch 6.000 năm của Đức Chúa Trời.

Thật ra, Đức Chúa Trời đặc biệt bình thường, và có vài điều chỉ có thể hoàn thành được nếu Ngài đích thân thực hiện và nhìn chúng bằng chính mắt Ngài. Không giống với con người tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời nằm đó trong khi hết thảy mọi thứ diễn ra như Ngài mong muốn; đây là hậu quả của sự quấy nhiễu của Sa-tan trong con người khiến mọi người không rõ về khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời. Do đó, suốt trong thời đại cuối, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt để công khai tỏ lộ hiện thực về Ngài cho con người, không che giấu điều gì. Vài mô tả về tâm tính của Đức Chúa Trời thuần túy là sự cường điệu, chẳng hạn như khi người ta nói rằng Đức Chúa Trời có thể hủy diệt thế gian chỉ bằng một lời hoặc một ý nghĩ nhỏ nhất. Vì vậy, hầu hết mọi người nói những điều như: Tại sao Đức Chúa Trời toàn năng nhưng không thể nuốt chửng Sa-tan chỉ trong một miếng? Những lời này lố bịch và cho thấy con người vẫn không biết đến Đức Chúa Trời. Để Đức Chúa Trời hủy diệt những kẻ thù của Ngài cần một quá trình, nhưng cũng đúng khi nói rằng Đức Chúa Trời là toàn thắng: Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đánh bại những kẻ thù của Ngài. Giống như khi một quốc gia hùng mạnh đánh bại một nước yếu, nó phải tự giành lấy chiến thắng, từng bước một, đôi khi dùng vũ lực, đôi khi dùng chiến thuật. Có một quá trình, nhưng không thể nói rằng vì quốc gia hùng mạnh có những vũ khí hạt nhân thế hệ mới và nước yếu thua kém hơn rất nhiều, nên nước yếu sẽ đầu hàng không cần một trận đánh. Đó là một lý lẽ ngớ ngẩn. Công bằng mà nói quốc gia hùng mạnh chắc

thắng và nước yếu ắt thua, nhưng quốc gia hùng mạnh chỉ có thể được nói là có thể lực lớn hơn khi nó đích thân xâm chiếm nước yếu. Do đó, Đức Chúa Trời đã luôn phán rằng con người không biết đến Ngài. Vì vậy, có phải những lời trên đại diện cho một mặt của lý do tại sao con người không biết đến Đức Chúa Trời không? Có phải đây là những quan niệm của con người không? Tại sao Đức Chúa Trời chỉ yêu cầu con người biết đến hiện thực về Ngài, và do đó đích thân trở nên xác thật? Như vậy, hầu hết mọi người sùng đạo thờ phượng Thiên đàng, nhưng “Thiên đàng chưa bao giờ bị ảnh hưởng dù chỉ một chút bởi các hành động của con người, và nếu cách Ta đối xử với con người dựa trên mọi hành động của họ, thì toàn bộ nhân loại sẽ sống giữa hình phạt của Ta”.

Đức Chúa Trời nhìn thấu bản chất của con người. Trong những lời phán của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời dường như quá “đau khổ” bởi con người đến nỗi Ngài không còn hứng thú gì với việc chú ý đến con người, hay còn chút hi vọng nhỏ nhoi gì nơi con người; dường như con người vượt ra khỏi sự cứu rỗi. “Ta đã thấy nhiều người với nước mắt chảy dài trên má, và Ta đã thấy nhiều người dâng lòng mình để đổi lấy sự dư dật của Ta. Bất chấp ‘sự ngoan đạo’ như thế, nhưng Ta không bao giờ thoả mái trao mọi thứ của mình cho con người do những ham muốn đột ngột của họ, vì con người chưa bao giờ vui vẻ sẵn lòng cống hiến hết mình trước Ta”. Khi Đức Chúa Trời vạch trần bản tính của con người, con người tự thấy xấu hổ, nhưng đây chỉ là kiến thức hời hợt, và họ không có khả năng thật sự biết được bản tính của mình trong những lời Đức Chúa Trời; do vậy, hầu hết mọi người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, họ không thể tìm thấy con đường cho sự sống của mình trong những lời Đức Chúa Trời, và do vậy họ càng trì độn hơn, Đức Chúa Trời càng nhạo báng họ gay gắt hơn. Do đó, họ vô thức bước vào vai trò góm ghiếc – và kết quả là, họ bắt đầu biết đến bản thân khi họ bị đâm bởi “thanh kiếm mềm”. Những lời Đức Chúa Trời xuất hiện để tán thưởng những việc làm của con người, và để khích lệ những việc làm của con người – thế mà con người luôn cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đang nhạo báng họ. Và vì thế khi họ đọc những lời Đức Chúa Trời, thỉnh thoảng cơ mặt họ giật như thể họ đang bị co giật. Đây là sự ô uế trong lương tâm họ, và chính vì điều này mà họ co giật một cách không chủ tâm. Nỗi đau của họ là kiểu họ muốn cười cũng không được mà muốn khóc cũng không xong, vì cung cách nực cười của con người được bật trên điều khiển từ xa “VCR”, nhưng họ không thể tắt nó đi, mà chỉ có thể chịu đựng. Dù “tập trung vào những lời Đức Chúa Trời” được rao giảng trong tất cả những buổi họp mặt đồng nghiệp, nhưng ai không biết bản tính của con cháu của con rồng lớn sắc đỏ? Khi mặt đối mặt, họ vâng lời như những con cừu, nhưng khi quay lưng đi, họ man rợ như lũ sói, điều này có thể thấy trong

những lời Đức Chúa Trời rằng “nhiều người thực sự yêu mến Ta khi Ta chu cấp lời Ta, nhưng không trân trọng lời Ta trong tâm hồn của họ, mà thay vào đó tùy tiện dùng chúng như của công và ném trở lại nơi chúng bắt nguồn bất cứ khi nào họ cảm thấy thích”. Tại sao Đức Chúa Trời luôn vạch trần con người? Điều này cho thấy rằng bản tính cũ của con người là bất di bất dịch. Như núi Thái Sơn, nó đứng hiên ngang trong lòng hàng trăm triệu người, nhưng sẽ đến ngày khi mà Ngu Công dời núi đó; đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Trong những lời phán của Ngài, không có một lúc nào mà Đức Chúa Trời không đưa ra yêu cầu cho con người, cảnh báo con người, hay chỉ ra bản tính của con người, điều được phơi bày trong cuộc sống của họ: “Khi con người xa cách Ta và khi họ thử thách Ta, Ta giấu mình với họ giữa những đám mây. Kết quả là họ không thể tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của Ta, và chỉ sống nhờ vào bàn tay của kẻ ác, làm tất cả những gì chúng yêu cầu”. Trong thực tế, con người hiếm khi có cơ hội được sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, vì họ có quá ít khao khát tìm kiếm; do vậy, mặc dù hầu hết mọi người yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng họ sống dưới tay của kẻ ác, và hết thảy những điều họ làm đều do kẻ ác chỉ đạo. Nếu con người thực sự sống dưới sự sáng của Đức Chúa Trời, tìm kiếm Đức Chúa Trời trong từng giây phút của mọi ngày, thì sẽ không cần Đức Chúa Trời phải phán như thế này, đúng không? Khi con người đặt tài liệu sang một bên, ngay lập tức họ đặt Đức Chúa Trời sang một bên cùng với sách vở, và như vậy họ chỉ quan tâm đến việc riêng của mình, sau đó thì Đức Chúa Trời biến mất khỏi lòng họ. Thế nhưng khi họ nhặt sách lên lại, đột nhiên họ nhận ra rằng họ đã bỏ quên Đức Chúa Trời đâu đó trong tâm trí mình. Kiểu như vậy là đời sống “không có kỷ ức” của con người. Đức Chúa Trời càng phán nhiều, những lời Ngài càng cao hơn. Khi những lời này đạt đến đỉnh điểm, hết thảy mọi công tác chấm dứt, và theo đó, Đức Chúa Trời ngưng những lời phán của Ngài. Nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc là chấm dứt công tác của Ngài khi nó đạt tới cao trào; Ngài không tiếp tục làm việc một khi nó đã đạt tới đỉnh điểm, mà dừng lại đột ngột. Ngài không bao giờ thực hiện công tác không cần thiết.

Chương 22 và 23

Ngày nay, tất cả mọi người đều sẵn lòng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, nhưng không một ai biết lý do tại sao họ không thể làm theo những gì họ sẵn lòng làm, tại sao lòng họ luôn phản bội lại họ và họ không thể đạt được điều mình muốn. Kết quả là, họ một lần nữa bị bủa vây bởi sự tuyệt vọng tan nát, nhưng họ cũng sợ hãi. Không thể giải tỏa những cảm xúc mâu thuẫn này, họ chỉ có thể gục đầu chìm trong đau khổ và không ngừng tự hỏi chính

mình: “Có lẽ nào Đức Chúa Trời đã chưa khai sáng cho mình? Có lẽ nào Đức Chúa Trời đã âm thầm từ bỏ mình? Có lẽ những người khác đều ổn, và Đức Chúa Trời đã khai sáng tất cả bọn họ trừ mình. Tại sao mình luôn cảm thấy băn khoăn khi đọc những lời của Đức Chúa Trời – tại sao mình không bao giờ có thể nắm bắt được bất cứ điều gì?” Mặc dù những suy nghĩ như vậy ở trong tâm trí mọi người, nhưng không ai dám bày tỏ ra; họ chỉ tiếp tục vật lộn trong lòng. Thực tế, không ai ngoài Đức Chúa Trời có thể hiểu những lời của Ngài hoặc nắm bắt ý muốn thực sự của Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời luôn yêu cầu mọi người nắm bắt ý muốn của Ngài – chẳng phải điều này giống như lừa vịt lên cây sao? Có phải Đức Chúa Trời không biết những thiếu sót của con người không? Đây là một bước ngoặt trong công tác của Đức Chúa Trời mà mọi người không hiểu được, và bởi vậy, Đức Chúa Trời phán: “Con người sống giữa sự sáng, nhưng họ không nhận thức được sự quý giá của sự sáng. Họ không biết gì về thực chất của sự sáng, nguồn của sự sáng, và hơn nữa, sự sáng thuộc về ai”. Theo những lời Đức Chúa Trời nói với con người và những gì chúng đòi hỏi ở họ, không một ai sẽ sống sót được, vì không gì trong xác thịt con người đang chấp nhận lời Đức Chúa Trời. Vì vậy, có thể vâng phục lời Đức Chúa Trời, trân trọng và khao khát những lời của Đức Chúa Trời, và áp dụng những lời của Đức Chúa Trời chỉ ra tình trạng của con người vào hoàn cảnh của chính mình, và do đó đi đến chỗ biết được chính mình – đây là tiêu chuẩn cao nhất. Khi vương quốc cuối cùng đã được hiện thực hóa, con người sống trong xác thịt sẽ vẫn không thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, và sẽ vẫn cần sự hướng dẫn của đích thân Ngài – nhưng mọi người đơn giản là sẽ không phải chịu sự quấy rầy của Satan, và sẽ có đời sống bình thường của con người; đây là mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc đánh bại Sa-tan, mà Ngài làm chủ yếu để phục hồi bản chất nguyên thủy của con người do Đức Chúa Trời tạo ra. Trong tâm trí của Đức Chúa Trời, “xác thịt” đề cập đến những điều sau: sự bất lực trong việc biết được bản chất của Đức Chúa Trời; sự bất lực trong việc nhìn thấy các vấn đề của lĩnh vực thuộc linh; và hơn nữa, khả năng bị Sa-tan làm bại hoại nhưng cũng được Thần của Đức Chúa Trời chỉ đạo. Đây là bản chất của xác thịt do Đức Chúa Trời tạo ra. Đương nhiên, nó cũng là để tránh sự hỗn loạn trong đời sống của nhân loại mà việc thiếu trật tự sẽ gây ra. Đức Chúa Trời càng phán nhiều, và Ngài càng phán một cách sắc bén, thì mọi người càng hiểu nhiều hơn. Con người thay đổi trong vô thức, và vô thức sống trong sự sáng, và bởi vậy, “nhờ sự sáng, họ đang phát triển và đã rời khỏi bóng tối”. Đây là khung cảnh tuyệt đẹp của vương quốc, và là việc “sống trong sự sáng, rời khỏi cái chết” thường được nói đến. Khi xứ Si-ni được hiện thực hóa trên đất – khi vương quốc được hiện thực hóa – sẽ không còn chiến tranh trên đất nữa; sẽ không bao giờ

có nạn đói, bệnh dịch và động đất; con người sẽ ngừng sản xuất vũ khí; tất cả sẽ sống trong hòa bình và ổn định; và sẽ có những giao thiệp bình thường giữa mọi người, và giao thiệp bình thường giữa các quốc gia. Nhưng hiện tại không thể so sánh với điều này. Hết thảy dưới tầng trời đều đang hỗn loạn, và các cuộc đảo chính dần dần phát sinh ở mỗi quốc gia. Theo sau những lời phán của Đức Chúa Trời, mọi người đang dần thay đổi, và trong nội bộ, mọi quốc gia đang dần bị tan rã. Nền móng vững chắc của thành Ba-by-lôn bắt đầu rung chuyển, như lâu đài trên cát, và khi ý muốn của Đức Chúa Trời thay đổi, những thay đổi to lớn âm thầm xảy ra trên thế giới, và mọi dạng dẫu kỳ xuất hiện bất cứ lúc nào, cho mọi người thấy ngày tận thế đã đến! Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời; đây là những bước Ngài làm việc, và mỗi quốc gia chắc chắn rồi sẽ bị tan rã. Thành Sô-đôm cũ sẽ bị hủy diệt lần thứ hai, và do đó, Đức Chúa Trời phán rằng: “Thế giới đang sụp đổ! Ba-by-lôn đang trong tình trạng tê liệt!” Không ai ngoài chính Đức Chúa Trời mới có khả năng hoàn toàn thấu hiểu điều này; dù sao thì cũng có một giới hạn trong nhận thức của con người. Chẳng hạn, các bộ trưởng nội vụ có thể biết hoàn cảnh hiện tại đang bất ổn và hỗn loạn, nhưng họ không có khả năng giải quyết chúng. Họ chỉ có thể xuôi theo chiều gió, hy vọng trong lòng sẽ có ngày họ có thể ngẩng cao đầu, đến ngày mà mặt trời mọc một lần nữa ở đằng đông, chiếu sáng khắp xứ sở và đảo ngược tình thế khốn khổ này. Tuy nhiên, họ ít biết rằng khi mặt trời mọc lần thứ hai, điều đó không có nghĩa là khôi phục lại trật tự cũ nữa – mà đó là một sự hồi sinh, một sự thay đổi triệt để. Đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho toàn vũ trụ. Ngài sẽ mang đến một thế giới mới, nhưng trên hết, trước tiên Ngài sẽ đổi mới con người. Ngày nay, điều quan trọng nhất là đưa loài người vào những lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ đơn giản để họ tận hưởng những ơn phước của địa vị. Hơn nữa, như Đức Chúa Trời đã phán: “Trong vương quốc, Ta là Vua – nhưng thay vì coi ta là Vua của vương quốc, con người coi ta như ‘Vị cứu tinh từ trên trời rơi xuống’”. Và vì thế, họ mong Ta ban cho họ của bố thí và không mưu cầu hiểu biết về Ta.” Đó là tình trạng thật của tất cả mọi người. Ngày nay, việc cốt yếu là xua tan hoàn toàn lòng tham vô độ của con người, do đó cho phép mọi người được biết về Đức Chúa Trời mà không đòi hỏi bất cứ điều gì. Vậy nên chẳng trách Đức Chúa Trời phán rằng: “Bao nhiêu người đã cầu xin trước Ta như những kẻ ăn xin; bao nhiêu người đã mở ‘bao’ ra trước Ta và van nài Ta ban cho họ thức ăn để sống sót”. Những tình trạng như thế này phản ánh lòng tham của mọi người, và chúng cho thấy mọi người không yêu mến Đức Chúa Trời, mà chỉ biết đòi hỏi Ngài, hoặc cố gắng đạt được những gì họ mong muốn. Con người có bản tính của một con sói đói; hết thảy họ đều quỷ quyệt và tham lam, và do vậy, Đức Chúa Trời đưa ra yêu cầu cho họ hết lần này đến lần khác, buộc họ phải

trao tấm lòng đầy tham lam của mình và yêu Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân thành. Thực tế cho đến nay, mọi người vẫn chưa dành trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời; họ chèo hai con thuyền, đôi khi dựa vào chính mình, đôi khi dựa vào Đức Chúa Trời chứ không hoàn toàn nương cậy vào Ngài. Khi công việc của Đức Chúa Trời đã đạt đến một mức nhất định, tất cả mọi người sẽ sống giữa tình yêu và đức tin thật, và ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được đáp ứng; do đó, những yêu cầu của Đức Chúa Trời không hề cao.

Các thiên sứ di chuyển liên tục giữa các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời, vội vã giữa trời và đất và giáng xuống nhân thế sau khi trở về cõi tâm linh mỗi ngày. Đây là bản phận của họ, và do đó, mỗi ngày, các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời được chấn dất, và cuộc đời họ dần dần thay đổi. Vào ngày mà Đức Chúa Trời thay hình đổi dạng, công việc của các thiên sứ trên đất sẽ chính thức kết thúc và họ sẽ trở về cõi thiên đàng. Ngày nay, tất cả các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời đều ở trong hoàn cảnh giống nhau. Mỗi giây trôi qua, tất cả mọi người đang thay đổi, và các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời đang dần trưởng thành. So ra, tất cả những kẻ dấy loạn cũng đang thay đổi trước con rồng lớn sắc đỏ: Mọi người không còn trung thành với con rồng lớn sắc đỏ nữa, và ma quỷ không còn tuân theo sự sắp đặt của nó nữa. Thay vào đó, chúng “hoạt động như chúng thấy phù hợp, và mỗi vật đi theo cách riêng của mình”. Do đó, khi Đức Chúa Trời phán: “Làm sao các nước trên đất không bị diệt vong? Làm sao các nước trên đất không bị sụp đổ?” trời sụp xuống chỉ trong giây lát... Như thể một linh cảm xấu đang báo trước sự kết thúc của loài người. Các điềm gở khác nhau được tiên tri ở đây chính xác là những gì đang xảy ra ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, và không ai trên đất có thể trốn thoát. Đó là sự tiên tri trong lời Đức Chúa Trời. Ngày nay, tất cả mọi người đều có linh cảm rằng thời gian rất ngắn, và dường như họ cảm thấy một thảm họa sắp giáng xuống họ – nhưng họ không có cách nào để trốn thoát, và do đó tất cả bọn họ đều không có hy vọng. Đức Chúa Trời đã phán: “Hàng ngày Ta trang trí ‘nội thất’ của Vương quốc Ta, chưa từng có ai đột ngột xông vào ‘phòng làm việc’ của Ta, quấy nhiễu công việc của Ta”. Trên thực tế, ý nghĩa của những lời Đức Chúa Trời không đơn giản chỉ để phán rằng mọi người có thể biết Đức Chúa Trời trong lời Ngài. Trên hết, chúng chỉ ra rằng mỗi ngày, Đức Chúa Trời đều sắp đặt mọi cách thức phát triển trong toàn vũ trụ để phục vụ cho phần tiếp theo trong công tác của Ngài. Lý do mà Ngài phán “chưa từng có ai đột ngột xông vào ‘phòng làm việc’ của Ta, quấy nhiễu công việc của Ta” là Đức Chúa Trời làm việc trong thần tính, và mọi người không có khả năng tham gia vào công việc của Ngài, cho dù họ có muốn. Nghe Ta hỏi: Người có thể thực sự sắp đặt mọi sự phát triển trong toàn vũ trụ không? Người có thể làm cho mọi

người trên đất thách thức tổ tiên của họ không? Người có thể huy động mọi người trên khắp vũ trụ phụng sự ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có thể khiến Sa-tan hoành hành không? Người có thể làm cho mọi người cảm thấy thế gian điêu tàn và trống rỗng không? Con người không có khả năng làm những điều như vậy. Trước đây, khi “các kỹ năng” của Sa-tan chưa được phát huy đầy đủ, Sa-tan sẽ luôn can thiệp vào mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời; trong giai đoạn này, Sa-tan đã hết mảnh khóc và do đó, Đức Chúa Trời để Sa-tan thể hiện bản chất thực sự của nó, để mà tất cả mọi người có thể biết nó. Đây là sự thật của những lời “Không ai từng quấy nhiễu công việc của Ta”.

Mỗi ngày, dân sự từ các hội thánh đều đọc lời Đức Chúa Trời, và mỗi ngày, họ đều trải qua việc bị mổ xẻ trên “chiếc bàn phẫu thuật”. Chẳng hạn, “mất vị trí”, “bị sa thải”, “cơn sợ của họ lắng xuống và sự điềm tĩnh quay trở lại”, “sự ruồng bỏ”, “không hề có ‘tình cảm’” – những từ ngữ chế giễu như vậy giày vò mọi người và khiến họ chết lặng vì hổ thẹn. Cứ như thể không có phần nào trong toàn bộ cơ thể họ – từ đầu đến chân, từ trong ra ngoài – đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Tại sao Đức Chúa Trời bóc trần đời sống của con người bằng lời Ngài như vậy? Có phải Đức Chúa Trời đang cố tình làm khó mọi người chăng? Như thể khuôn mặt của tất cả mọi người bị vấy bẩn bởi bùn đất không thể tẩy sạch. Mỗi ngày, họ cúi đầu giải trình về tội lỗi của mình, giống như những tay lừa đảo. Mọi người đã bị Sa-tan làm bại hoại đến mức không còn nhận thức đầy đủ về tình trạng thực sự của chính mình. Nhưng đối với Đức Chúa Trời, nọc độc Sa-tan có trong mọi bộ phận của cơ thể họ, thậm chí là trong xương tủy; vì thế, sự mặc khải của Đức Chúa Trời càng sâu sắc, mọi người càng trở nên sợ hãi hơn, và do đó tất cả mọi người đều được làm cho biết đến Sa-tan và thấy Sa-tan trong con người, vì họ đã không thể nhìn thấy Sa-tan bằng mắt thường. Và vì tất cả đã bước vào hiện thực, Đức Chúa Trời phơi bày bản chất của con người – có nghĩa là, Ngài phơi bày hình ảnh của Sa-tan – và do đó cho phép con người nhìn thấy Sa-tan thật, hữu hình, tất cả giúp họ biết rõ hơn về Đức Chúa Trời thực tế. Đức Chúa Trời cho phép con người biết về Ngài trong xác thịt, và Ngài cho Sa-tan hình hài, cho phép con người biết được Sa-tan thật, hữu hình trong xác thịt của tất cả mọi người. Các trạng thái khác nhau được nói đến đều là sự thể hiện các việc làm của Sa-tan. Và do vậy, có thể nói rằng tất cả những ai thuộc về xác thịt đều là hiện thân của hình ảnh Sa-tan. Đức Chúa Trời không tương thích với kẻ thù của Ngài – họ thù địch nhau, và là hai thế lực khác nhau; do đó, ma quỷ mãi mãi là ma quỷ và Đức Chúa Trời mãi mãi là Đức Chúa Trời; họ không tương thích như lửa với nước, mãi tách biệt như trời và đất. Khi Đức Chúa Trời thọ tạo con người, một loại người thì có linh hồn của các thiên sứ, trong khi một loại thì không

có linh hồn, và bởi vậy, loại thứ hai bị ám bởi linh hồn của ma quỷ, vậy nên họ được gọi là ma quỷ. Cuối cùng thì, thiên sứ là thiên sứ, ma quỷ là ma quỷ – và Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa của từng loại theo giống loài của chúng, và vì vậy, khi các thiên sứ ngự trị dưới đất và hưởng ơn phước, Đức Chúa Trời trở về nơi Ngài ngự, và phần còn lại – những kẻ thù của Đức Chúa Trời – bị biến thành tro bụi. Trên thực tế, tất cả mọi người bề ngoài đều có vẻ yêu Đức Chúa Trời, nhưng gốc rễ vẫn là ở bản chất của họ – làm sao những người có bản tính thiên sứ thoát khỏi tay Đức Chúa Trời và rơi vào vực sâu không đáy được? Và làm thế nào những kẻ có bản tính của quỷ có thể từng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời? Bản chất của những kẻ này không mang một tình yêu thật dành cho Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao chúng có thể có cơ hội được bước vào vương quốc bao giờ? Tất cả đã được Đức Chúa Trời sắp đặt khi Ngài sáng thế, như Đức Chúa Trời đã phán: “Ta tiến lên giữa gió mưa, đã trải qua năm này qua năm khác giữa con người, và đã đến ngày hôm nay đúng lúc. Đây chẳng phải chính là các bước trong kế hoạch quản lý của Ta sao? Ai đã từng thêm vào kế hoạch của Ta? Ai có thể thoát khỏi các bước trong kế hoạch của Ta?” Trở nên xác thật, Đức Chúa Trời phải trải nghiệm đời sống của con người – chẳng phải đây là khía cạnh thiết thực của Đức Chúa Trời thực tế sao? Đức Chúa Trời không che giấu con người bất cứ điều gì vì sự yếu đuối của con người; thay vào đó, Ngài tỏ trần sự thật với con người, giống như Đức Chúa Trời phán: “Ta đã trải qua năm này qua năm khác giữa con người”. Chính bởi vì Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời trở nên xác thật nên Ngài đã trải qua năm này qua năm khác trên đất; theo đó, chỉ sau khi trải qua đủ loại quá trình, Ngài mới có thể được coi là Đức Chúa Trời nhập thể, và chỉ sau đó, Ngài mới có thể làm việc với thần tính bên trong xác thật. Rồi sau khi đã mặc khải tất cả những lẽ màu nhiệm, Ngài sẽ được tự do thay hình đổi dạng. Đây là một khía cạnh khác cho lời giải thích về sự vô siêu nhiên mà Đức Chúa Trời đã chỉ ra trực tiếp.

Cần phải xứng đáng với từng lời của Đức Chúa Trời, không được hời hợt – đây là sự ủy thác của Đức Chúa Trời!

Chương 24 và 25

Không đọc kỹ thì không thể phát hiện ra bất kỳ điều gì trong những lời phán của hai ngày này; thực ra, chúng đáng lẽ được phán trong một ngày, nhưng Đức Chúa Trời đã chia chúng ra làm hai ngày. Nói thế nghĩa là, những lời phán của hai ngày này tạo thành một tổng thể duy nhất, nhưng để mọi người dễ chấp nhận chúng hơn, Đức Chúa Trời đã chia chúng ra hai ngày cho mọi người có cơ hội được thờ. Đó là

sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trong toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, tất cả mọi người đều thi hành chức năng và bổn phận của mình tại vị trí của riêng mình. Không chỉ những người có linh hồn thiên sứ mới hợp tác; những người có linh hồn ác quỷ cũng “hợp tác,” cũng như tất cả những linh hồn của Sa-tan. Trong những lời phán của Đức Chúa Trời, người ta thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người. Những lời “Hình phạt của Ta đến với tất cả mọi người, nhưng nó vẫn xa lạ với tất cả mọi người. Cả cuộc đời của mỗi người đều đầy yêu ghét đối với Ta” cho thấy Đức Chúa Trời dùng hình phạt để đe dọa tất cả mọi người, khiến họ có được kiến thức về Ngài. Bởi sự bại hoại của Sa-tan và sự mong manh của các thiên sứ, Đức Chúa Trời chỉ dùng lời, và không dùng các sắc lệnh quản trị, để hành phạt con người. Kể từ khi sáng thế cho đến nay, đây đã là nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời đối với các thiên sứ và tất cả mọi người. Bởi các thiên sứ thuộc về Đức Chúa Trời, nên một ngày nào đó, họ chắc chắn sẽ trở thành dân sự thuộc vương quốc của Đức Chúa Trời, và sẽ được Đức Chúa Trời chăm sóc, bảo vệ. Trong khi đó, tất cả những người khác cũng sẽ được phân ra theo loại. Tất cả những tà linh khác nhau của Sa-tan sẽ bị hành phạt, và tất cả những ai không có linh hồn sẽ bị thống trị bởi các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Vì thế, Đức Chúa Trời có lần nói: “Có phải khi ngày của Ta đến cũng thực sự là khoảnh khắc cái chết của con người? Ta có thể nào thật sự hủy diệt con người vào lúc vương quốc của Ta hình thành?” Mặc dù đây là hai câu hỏi đơn giản, nhưng chúng là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời cho đích đến của toàn thể nhân loại. Khi Đức Chúa Trời đến, đó là khi “con người khắp vũ trụ bị đóng đinh ngược đầu vào cây thập tự.” Đây là mục đích Đức Chúa Trời xuất hiện với tất cả mọi người, dùng hình phạt để cho họ biết về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Bởi thời điểm Đức Chúa Trời giáng thế là thời đại sau cùng, khi các quốc gia trên đất hỗn loạn nhất, do đó, Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta ngự xuống trên đất, nó chìm trong sự tối tăm và con người ‘ngủ say’”. Như vậy, ngày nay chỉ một số ít người có khả năng biết về Đức Chúa Trời nhập thể, hầu như không có. Bởi vì bây giờ là thời đại sau cùng, chưa ai từng thật sự biết Đức Chúa Trời thực tế, và con người chỉ có kiến thức hời hợt về Đức Chúa Trời. Chính bởi điều này mà con người sống giữa sự tinh luyện đau đớn. Khi con người rời khỏi sự tinh luyện, đó cũng là lúc họ bắt đầu bị hành phạt, và đó là lúc Đức Chúa Trời xuất hiện với tất cả mọi người để họ có thể đích thân trông thấy Ngài. Bởi Đức Chúa Trời nhập thể, con người rơi vào thảm họa và không thể thoát thân – đây là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời đối với con rồng lớn sắc đỏ, và là sắc lệnh quản trị của Ngài. Khi hơi ấm của mùa xuân đến và những bông hoa nở rộ, khi tất cả những gì bên dưới các tầng

trời được phủ màu xanh mướt và muôn vật trên đất đều sẵn sàng, thì muôn người và muôn vật sẽ dần bước vào hình phạt của Đức Chúa Trời, và lúc đó, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ kết thúc. Đức Chúa Trời sẽ không còn làm việc hay sống trên đất nữa, bởi công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời khi ấy đã được hoàn thành. Con người không có khả năng gạt xác thịt sang một bên trong khoảng thời gian ngắn này sao? Điều gì có thể chia cắt tình yêu giữa con người và Đức Chúa Trời? Ai có thể phá vỡ tình yêu giữa con người và Đức Chúa Trời? Có phải là cha mẹ, người chồng, chị em, người vợ, hay sự tinh luyện đau đớn? Những cảm giác của lương tâm có thể xóa sạch hình tượng của Đức Chúa Trời trong con người không? Có phải sự hàm ơn và những hành động của con người đối với nhau là việc làm của riêng họ? Chúng có thể được bù đắp bởi con người không? Ai có thể bảo vệ chính mình chứ? Con người có thể chu cấp cho chính mình không? Ai là những người mạnh mẽ trong cuộc sống? Ai có thể rời khỏi Ta và tự mình sống? Hết lần này đến lần khác, tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu tất cả mọi người thực hiện việc tự suy ngẫm? Tại sao Đức Chúa Trời nói: “Gian khổ của ai lại do chính tay họ sắp đặt chứ?”.

Giờ đây, cả vũ trụ chìm trong đêm tối, còn con người thì tê liệt và chờ đợi, nhưng kim đồng hồ vẫn luôn quay tiếp, phút giây không dừng lại, và vòng quay của trái đất, mặt trời, và mặt trăng ngày càng nhanh hơn. Trong cảm xúc của mình, con người tin rằng ngày đó không còn xa; cứ như thể ngày sau rốt của họ đang ở trước mắt họ. Con người không ngừng chuẩn bị mọi thứ cho giờ chết của bản thân, để phục vụ cho một mục đích vào lúc họ lâm chung; nếu không thì họ hẳn đã sống vô ích. Chẳng phải điều đó sẽ đáng tiếc sao? Khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian, Ngài bắt đầu với những sự thay đổi trong nội vụ của các quốc gia, từ đó xuất hiện những cuộc đảo chính; vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời huy động việc phụng sự của con người khắp vũ trụ. Vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình là một điểm biểu tình. Bởi vì nó đã bị chia rẽ nội bộ, những công việc nội bộ của nó đã rơi vào hỗn loạn, mọi người đều tham gia vào công tác tự vệ, chuẩn bị trốn lên cung trăng – nhưng làm sao họ có thể thoát khỏi sự thống trị của bàn tay Đức Chúa Trời? Đúng như Đức Chúa Trời đã phán rằng con người sẽ “tự chuốc trái đắng do mình gây ra.” Thời điểm xung đột nội bộ chính là lúc Đức Chúa Trời rời khỏi thế gian; Đức Chúa Trời sẽ không tiếp tục ở lại quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, và sẽ lập tức kết thúc công tác của Ngài trên đất. Có thể nói rằng thời gian như thoi đưa, và không còn bao lâu nữa. Từ giọng điệu của lời Đức Chúa Trời, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã phán về đích đến của tất cả mọi người trên khắp vũ trụ, và rằng Ngài không còn gì khác hơn để phán. Đây là những gì Đức Chúa Trời mặc khải cho con người. Chính vì mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tạo dựng con người mà Ngài phán: “Trong mắt Ta, con người là người

thống trị muôn vật. Ta đã ban cho họ thẩm quyền không nhỏ, cho phép họ quản lý muôn vật trên đất – cỏ trên núi, thú trong rừng, và cá dưới nước”. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng con người, Ngài đã định trước rằng con người sẽ là chủ của muôn vật – nhưng con người lại bị Sa-tan làm cho bại hoại, và do đó, họ không thể sống như họ ao ước. Điều này đã dẫn tới thế giới của ngày nay, nơi con người không khác nào con thú, và núi lẫn lộn với sông, với kết quả là “cả cuộc đời con người là cuộc đời của sự đau khổ và vội vã, của niềm vui thêm vào sự trống rỗng”. Bởi không có ý nghĩa cho cuộc đời của con người, và bởi đây không phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tạo dựng con người, nên cả thế gian đã trở nên hỗn độn. Khi Đức Chúa Trời đưa toàn thể vũ trụ vào trật tự, tất cả mọi người sẽ chính thức bắt đầu trải nghiệm cuộc sống con người, và chỉ khi ấy cuộc đời họ mới bắt đầu có ý nghĩa. Con người sẽ bắt đầu sử dụng thẩm quyền được Đức Chúa Trời ban cho, và họ sẽ chính thức xuất hiện trước muôn vật với tư cách là chủ của chúng; họ sẽ chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trên đất, và sẽ không còn bất tuân Đức Chúa Trời, mà thay vào đó sẽ vâng phục Ngài. Tuy nhiên, con người của ngày nay còn lâu mới làm được điều đó. Tất cả những gì họ từng làm là “nhét đầy túi” thông qua Đức Chúa Trời, và do đó, Đức Chúa Trời hỏi một loạt câu hỏi như “Công tác Ta làm trên con người không có lợi cho họ sao?” Nếu Đức Chúa Trời không hỏi những câu hỏi này, thì sẽ không có chuyện gì xảy ra; nhưng khi Ngài hỏi những điều như thế, một số người không thể đứng vững, bởi có sự hàm ơn trong lương tâm của họ, và họ không hoàn toàn vì Đức Chúa Trời, mà vì bản thân họ. Tất cả mọi thứ đều trống rỗng; do đó, những người này và “con người thuộc mọi tôn giáo, mọi lĩnh vực xã hội, mọi quốc gia, và mọi giáo phái đều biết sự trống rỗng trên đất, và tất cả họ đều tìm kiếm Ta, chờ đợi sự trở lại của Ta.” Tất cả mọi người đều khao khát sự trở lại của Đức Chúa Trời để Ngài có thể khép lại kỷ nguyên cũ trống rỗng, nhưng họ cũng sợ rơi vào thảm họa. Toàn bộ giới tôn giáo sẽ lập tức bị bỏ hoang, và bị tất cả mọi người hờ hững; họ thiếu thực tế, và họ sẽ nhận ra rằng niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời là mơ hồ và trừu tượng. Con người thuộc mọi lĩnh vực xã hội cũng sẽ phân tán, mọi quốc gia và giáo phái sẽ bắt đầu rơi vào hỗn loạn. Tóm lại, sự quy củ của muôn vật sẽ bị phá vỡ, tất cả sẽ không còn bình thường, và vì thế, con người cũng sẽ bộc lộ bộ mặt thật của họ. Do đó, Đức Chúa Trời phán: “Đã nhiều lần Ta thét lên với con người, nhưng có bất kỳ ai từng cảm nhận lòng nhân từ không? Có ai từng sống trong nhân tính không? Con người có thể sống trong xác thịt, nhưng họ không có nhân tính. Có phải họ được sinh ra trong giới động vật không?” Sự thay đổi cũng đang diễn ra giữa con người, và bởi sự thay đổi này, mỗi người đều được phân theo loại. Đây là công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và đây là tác dụng sẽ đạt được bởi công

tác của thời kỳ sau rốt. Đức Chúa Trời phán rõ hơn về bản chất của con người, và do đó, chứng tỏ rằng hồi kết cho công tác của Ngài đang đến gần hơn, và hơn nữa, rằng Đức Chúa Trời đang ẩn giấu hơn khỏi con người, khiến họ cảm thấy luống cuống hơn. Con người càng ít tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì họ càng ít chú ý đến công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời; điều này ngăn họ làm gián đoạn, và nhờ đó, Đức Chúa Trời làm công tác Ngài dự định làm khi không ai chú ý. Đây là một nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời xuyên suốt các thời đại. Ngài càng ít quan tâm đến những điểm yếu của con người, thì như vậy cho thấy thần tính của Đức Chúa Trời càng rõ hơn, và do đó, ngày của Đức Chúa Trời càng đến gần hơn.

Chương 26

Trong tất cả những lời nói của Đức Chúa Trời, có thể thấy rằng, ngày của Đức Chúa Trời đang ngày một đến gần, như thể ngay ở trước mắt, như thể là “ngày mai”, khiến tất cả mọi người đều lo lắng, sợ hãi và cảm thấy chút hui quạnh trên thế gian này sau khi đọc thấy những lời của Đức Chúa Trời, như thể khi những chiếc lá rơi cùng với mưa phùn, tất cả mọi người đều không còn bóng dáng, như thể con người đã hoàn toàn biến mất. Con người đều có một cảm giác bất an. Tuy tất cả mọi người đều đang cố gắng và mong muốn thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, tất cả mọi người đều dùng sức mạnh của bản thân hòng thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, làm cho ý định của Đức Chúa Trời trở nên thuận lợi, nhưng vẫn luôn đan xen một cảm giác bất an. Như lời nói của ngày hôm nay: Nếu công bố cho mọi người, công bố trên khắp vũ trụ, tất cả mọi người đều sẽ cúi rạp xuống và khóc lóc, bởi vì “Ta sẽ quan sát toàn bộ trần gian, xuất hiện ở phía Đông thế giới trước hàng vạn người với sự công chính, oai nghi, phẫn nộ và hình phạt!” Trong lời của Đức Chúa Trời, những người am hiểu về tâm linh đều nhận ra rằng, không ai có thể thoát khỏi hình phạt của Đức Chúa Trời, con người sẽ được phân loại sau khi ném trái nổi đau của hình phạt. Quả thật, đây là một bước trong công việc của Đức Chúa Trời, không ai có thể thay đổi được. Khi Đức Chúa Trời tạo ra thế giới, khi Ngài dẫn dắt loài người đã thể hiện sự thông minh và kỳ diệu của Ngài. Khi thời đại này kết thúc, con người mới thấy được sự công chính, oai nghi, phẫn nộ và hình phạt thực sự của Ngài, hơn nữa, chỉ có thể nhìn thấy sự công chính, oai nghi, phẫn nộ của Đức Chúa Trời qua hình phạt. Đây là con đường tất yếu, giống như Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt trong những ngày sau rốt, đó là điều không thể thiếu. Sau khi tuyên bố kết cục của toàn nhân loại, Đức Chúa Trời lại cho con người thấy công việc hiện tại của Ngài, chẳng hạn như “Y-sơ-ra-ên của trước kia đã không còn tồn tại, Y-sơ-ra-ên ngày hôm nay

đã vươn mình đứng thẳng trên thế giới, đã đứng lên trong trái tim của toàn nhân loại. Y-sơ-ra-ên của ngày hôm nay chắc chắn sẽ nhận được nguồn gốc của sự sống thông qua dân sự của Ta!” “Hỡi Ai Cập đáng ghét! ... Sao có thể tồn tại mà không chịu hình phạt của Ta?” Đức Chúa Trời cố ý cho con người thấy những thành quả đã đạt được của hai quốc gia đối lập trong tay Đức Chúa Trời, một bên là Y-sơ-ra-ên vật chất, một bên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, có nghĩa là dân sự được Đức Chúa Trời chọn sẽ thay đổi theo sự thay đổi của Y-sơ-ra-ên. Khi Y-sơ-ra-ên trở lại hình dạng ban đầu, việc lựa chọn tất cả dân sự cũng được hoàn thành, điều đó có nghĩa là, Y-sơ-ra-ên là biểu tượng ý nghĩa của những con người được Đức Chúa Trời yêu thương. Còn Ai Cập là nơi hội tụ của những con người mà Đức Chúa Trời chán ghét. Ai Cập càng suy sụp và diệt vong, người mà Đức Chúa Trời chán ghét càng bại hoại, và sau đó Babylon cũng sụp đổ. Điều này đã tạo ra sự tương phản rõ rệt. Bằng cách tuyên bố kết cục của Y-sơ-ra-ên và Ai Cập, Đức Chúa Trời đã cho thấy đích đến của tất cả mọi người; bởi vậy, Đức Chúa Trời nhắc tới Y-sơ-ra-ên, chính là nhắc tới Ai Cập. Từ đó đủ thấy rằng, ngày diệt vong của Ai Cập chính là ngày hủy diệt thế giới, là ngày Đức Chúa Trời hành phạt muôn người. Đây là việc sẽ sớm xảy ra, Đức Chúa Trời cũng sắp sửa hoàn thành, là việc con người không thể nhận ra điều này bằng mắt thường nhưng lại không thể thiếu được, và không ai có thể thay đổi được. Đức Chúa Trời nói: “tất cả những người chống đối Ta nhất định sẽ bị Ta hành phạt mãi mãi, vì Ta là một vị Đức Chúa Trời đố kị, Ta sẽ không dễ dàng bỏ qua cho tất cả những gì con người đã làm”. Tại sao Đức Chúa Trời lại nói một cách chắc chắn như vậy? Và tại sao Đức Chúa Trời lại đích thân trở nên xác thịt tại đất nước của con rồng lớn sắc đỏ? Có thể thấy mục đích của Đức Chúa Trời trong lời nói của Ngài, không phải là cứu rỗi loài người, thương xót họ, quan tâm tới họ, bảo vệ họ, mà để hành phạt tất cả những người chống đối Ngài. Vì Đức Chúa Trời nói rằng “không ai có thể thoát khỏi hình phạt của Ta”. Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, và hơn nữa, là một người bình thường, nhưng Ngài không thể tha thứ cho sự yếu đuối của con người vì con người không chủ động biết Ngài; thay vào đó, bởi vì “người bình thường” buộc tội tất cả mọi người, khiến tất cả những ai nhìn thấy xác thịt của Ngài đều trở thành người bị hành phạt, do vậy họ trở thành vật hi sinh cho những người không thuộc về đất nước con rồng lớn sắc đỏ. Nhưng đây không phải là mục đích chính khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chủ yếu là để chiến đấu với con rồng lớn sắc đỏ bằng thể xác, mượn thể xác chiến đấu với nó để khiến nó nhục nhã. Bởi vì chiến đấu với con rồng lớn sắc đỏ từ góc độ thể xác có thể thể hiện được quyền năng của Đức Chúa Trời lớn hơn từ góc độ Thần, vì vậy Đức Chúa Trời chọn cách chiến đấu bằng thể xác để thể hiện hành động và quyền

năng của Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, không biết đã có bao nhiêu người bị kết tội một cách “vô tội”, không biết đã có bao nhiêu người bị đày xuống địa ngục, chịu hình phạt, chịu đau khổ về xác thịt. Đây là minh chứng cho tính cách công chính của Đức Chúa Trời, dù cho những người chống đối Đức Chúa Trời giờ có thay đổi thế nào thì tính cách cương trực của Đức Chúa Trời cũng không bao giờ thay đổi, kết tội con người một lần và mãi mãi, khiến con người không bao giờ ngóc đầu lên được. Tính cách của con người không giống Đức Chúa Trời. Những người chống đối Đức Chúa Trời luôn sáng nắng chiều mưa, lúc thế này, lúc thế khác, chẳng bao giờ trước sau như một, khi thì ghét đến tận xương tủy, khi thì vô cùng thân thiết. Bởi vì con người không hề biết công việc của Đức Chúa Trời nên mới dẫn đến tình cảnh như ngày hôm nay. Tại sao Đức Chúa Trời lại nói câu “Các thiên sứ luôn luôn là thiên sứ, Đức Chúa Trời luôn luôn là Đức Chúa Trời, ma quỷ luôn luôn là ma quỷ, bất chính vẫn cứ bất chính, thánh khiết vẫn cứ thánh khiết”? Lẽ nào con người không thấu hiểu? Hay là Đức Chúa Trời đã nhầm? Bởi vì Đức Chúa Trời nói “con người được phân loại, vô hình trung đều được trở về với ‘gia đình’ của họ”. Từ đó có thể thấy rằng, hiện tại, Đức Chúa Trời đã phân loại vạn vật vào “gia đình” của chúng, không còn là “thế giới vô tận” nữa, con người cũng không ăn nồi cơm lớn nữa, mà phải làm tròn “bổn phận của mình” trong “ngôi nhà” của mình. Đây là kế hoạch ban đầu khi Đức Chúa Trời tạo ra thế giới, sau khi được phân loại sẽ “tự ăn cơm của mình”, tức là Đức Chúa Trời bắt đầu phán xét. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã nói những lời này: “Ta sẽ khôi phục lại trạng thái sáng tạo trước đây, Ta sẽ khôi phục tất cả mọi thứ như diện mạo ban đầu, thay đổi triệt để, để tất cả mọi thứ trở lại trong kế hoạch của Ta”. Đây chính là mục đích của tất cả các công việc của Đức Chúa Trời, không khó để hiểu rằng, Đức Chúa Trời phải hoàn thành công việc của Ngài, lẽ nào con người có thể cản trở công việc của Đức Chúa Trời? Lẽ nào Đức Chúa Trời tự xé bỏ “giao ước” được lập giữa Ngài và con người? Ai có thể thay đổi được những việc làm của Đức Chúa Trời? Lẽ nào là bất kỳ một ai đó trong số con người?

Trước đây, con người đã tìm ra quy luật trong những lời của Đức Chúa Trời: Lời của Đức Chúa Trời được nói ra, sự thật sẽ sớm được hoàn thành. Điều này không hề sai, nếu Đức Chúa Trời nói sẽ hành phạt muôn người, và ban hành các sắc lệnh quản trị, đủ để thấy công việc của Đức Chúa Trời đã thực hiện đến bước nào. Hiến pháp ban hành cho tất cả mọi người trước đây là nhằm vào cuộc sống và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, không hề đề cập tới gốc rễ, có nghĩa là, không phải là Đức Chúa Trời có dự định hay không mà dựa vào biểu hiện thực tế của con người. Các sắc lệnh quản trị của ngày hôm nay vô cùng đặc biệt, đã nhắc tới “Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm”.

Nếu không đọc kỹ sẽ không phát hiện ra vấn đề gì. Bởi vì trong thời đại cuối cùng, Đức Chúa Trời mới phân loại vạn vật, do vậy sau khi đọc xong, hầu hết mọi người vẫn mơ hồ, vẫn thờ ơ, và không nhận ra sự cấp bách về thời gian, nên không coi đó là lời cảnh báo. Tại sao những sắc lệnh quản trị được ban hành trên khắp vũ trụ lại cho con người thấy vào thời điểm này? Lẽ nào những con người này đại diện cho loài người trên khắp vũ trụ? Lẽ nào Đức Chúa Trời đã bù đắp lòng thương xót cho những con người này? Hay là những người này có tới hai cái đầu? Khi Đức Chúa Trời hành phạt con người trên khắp vũ trụ, đó là lúc mọi tai họa giáng xuống. Mặt trời, mặt trăng cũng thay đổi theo những “tai họa” đó. Khi tai họa kết thúc, mặt trời, mặt trăng cũng bị thay đổi, đó được gọi là “sự quá độ”. Đủ để thấy rằng, những tai họa sau này không hề nhỏ, hoặc có thể xuất hiện hiện tượng đảo lộn giữa ngày và đêm, hoặc quanh năm không nhìn thấy ánh mặt trời, hoặc ánh nắng mặt trời chiếu gay gắt trong vài tháng, hoặc một vầng trăng khuyết luôn “hướng về” phía toàn nhân loại, hoặc có thể xảy ra những hiện tượng kỳ quái như mặt trời và mặt trăng cùng xuất hiện... Sau vài lần thay đổi theo chu kỳ, cuối cùng khi thời gian trôi đi, chúng sẽ được thay đổi. Đức Chúa Trời đặc biệt chú trọng tới việc sắp xếp cho những kẻ thuộc về ma quỷ, vì vậy, Đức Chúa Trời cố tình nói: “Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt”. Khi “con người” chưa lộ rõ bản chất, Đức Chúa Trời thường tận dụng “sự phục vụ” của họ, vì vậy, Ngài không bận tâm tới những gì họ làm, làm tốt cũng không cho họ “phần thưởng”, làm không tốt cũng không trừ “tiền công”. Vì vậy, Ngài không để tâm đến những con người như vậy, và ban cho họ “sự lạnh nhạt”. Ngài không thay đổi đột ngột vì “lòng tốt” của họ, bởi vì bản chất của con người không thể thay đổi vào bất kỳ thời gian hay địa điểm nào, giống như “giao ước” được lập giữa Đức Chúa Trời và con người, giống như con người đã nói “sông cạn đá mòn cũng không thay đổi”. Vì thế, Đức Chúa Trời chỉ phân loại họ, và không “dễ dàng” để mất tới họ. Từ khi tạo ra thế giới tới nay, ma quỷ chưa bao giờ có biểu hiện tốt, mà luôn xen ngang, quấy rối và không khuất phục. Khi Đức Chúa Trời hành động hoặc nói chuyện, chúng luôn cố chen vào, nhưng Đức Chúa Trời không hề bận tâm. Nhắc tới ma quỷ, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bùng bùng lên, khó có thể kìm nén; bởi vì nó không thuộc về Thánh Linh, nên không hề tương thông, mà lại xa cách, phân ly. Theo khai huyền của “bảy phong ấn”, tình trạng của trần gian ngày càng tồi tệ, vạn vật đều “kề vai sát cánh với bảy phong ấn”, không bị tụt lại phía sau. Trong tất cả những lời nói của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn coi con người là đối tượng “u mê”, nhưng dường như con người vẫn chưa hề thức tỉnh. Để đạt tới cảnh giới cao hơn, để phát huy sức mạnh của tất cả mọi người, và để kết thúc công việc ở đỉnh cao, Đức Chúa Trời đã đưa ra hàng loạt câu

hỏi cho con người, như thể đang “bơm khí” vào bụng con người, từ đó khiến cho họ đủ đầy. Bởi vì những con người này không có vóc giạc thực sự, dựa trên tình hình thực tế, những người được “bơm khí” sẽ là “sản phẩm đạt tiêu chuẩn”, còn những người không được “bơm khí” chính là phế phẩm vô dụng. Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, là mục đích trong cách thức nói chuyện của Ngài. Đặc biệt là “Lẽ nào Ta ở trần gian không giống với Ta ở thiên đàng? Lẽ nào Ta ở trên thiên đàng không thể xuống trần gian? Lẽ nào Ta ở trần gian thì không xứng đáng được đưa lên thiên đàng?” Những câu hỏi này là cách để con người biết Đức Chúa Trời. Có thể nhận ra ý muốn cấp thiết của Đức Chúa Trời trong những lời nói của Ngài, con người không thể làm được, Đức Chúa Trời liên tục bổ sung các điều kiện cho con người, từ đó nhắc nhở tất cả mọi người biết về Đức Chúa Trời trên thiên đàng và trên trần gian, biết Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng nhưng lại sống trên trần gian.

Có thể nhìn thấy tình cảnh của con người trong những lời của Đức Chúa Trời: “Con người đều dành nỗ lực cho lời nói của Ta, bắt tay vào công tác nghiên cứu về ngoài của Ta, nhưng họ đều thất bại, không có bất kỳ ‘thành quả’ gì, thay vào đó bị đánh gục bởi những lời của Ta và không dám đứng lên nữa”. Ai có thể hiểu được nỗi ưu phiền của Đức Chúa Trời? Ai có thể “an ủi” trái tim của Đức Chúa Trời? Ai có thể làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời về những việc mà Đức Chúa Trời yêu cầu? Khi con người không có thành quả gì, họ phủ nhận bản thân và thực sự tuân theo “sự sắp xếp của Đức Chúa Trời”. Dần dần, khi thể hiện tấm lòng chân thật của mình, con người được phân loại riêng, từ đó nhận ra bản chất của “các thiên sứ” chỉ đơn thuần là thuận theo Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đức Chúa Trời nói “con người cũng lộ rõ hình dạng ban đầu”. Khi công việc của Đức Chúa Trời đi tới bước này, tất cả các công việc của Đức Chúa Trời đều được hoàn thành. Dường như Đức Chúa Trời không hề nhắc tới việc Ngài làm tấm gương cho các con trai và dân sự của mình, thay vào đó tập trung vào việc làm cho tất cả mọi người lộ rõ hình dạng ban đầu. Các người có hiểu ý nghĩa thực sự của lời nói này không?

Chương 27

Giờ đây, những lời nói của Đức Chúa Trời đã đạt tới đỉnh cao, có nghĩa là phần thứ hai của thời đại phán xét đã đạt tới đỉnh cao. Nhưng không phải là đỉnh cao nhất. Tại thời điểm này, giọng điệu của Đức Chúa Trời đã thay đổi, không phải là chế nhạo hay hài hước, không phải là công kích hay mắng mỏ, mà là giọng điệu êm dịu. Lúc này, Đức Chúa Trời bắt đầu “trao nhau tình cảm” với con người. Đức Chúa Trời vừa tiếp tục công việc trong thời đại phán xét, vừa mở đường cho phần công việc tiếp

theo, khiến toàn bộ công việc xâu chuỗi với nhau. Một mặt, Ngài nói con người “ngao cổ”, “tật cũ tái phạm”, một mặt nói “Ta và con người vui buồn hợp tan”, những điều này đều có thể gây ra phản ứng trong lòng con người, cho dù có chai sạn thì cũng phải động lòng. Mục đích của những lời này của Đức Chúa Trời chính là làm cho tất cả mọi người cuối cùng gục ngã một cách lặng lẽ trước mặt Đức Chúa Trời, sau đó “Ta mới thể hiện hành động của mình để tất cả mọi người biết Ta qua thất bại của chính họ”. Những người biết Đức Chúa Trời trong giai đoạn hiện tại vẫn chỉ bề ngoài hời hợt, không phải là nhận thức thực sự. Mặc dù con người đều cố gắng hết sức có thể, nhưng vẫn không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Giờ đây lời của Đức Chúa Trời đã đạt tới cực đỉnh, nhưng con người vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu, vì vậy không thể đi vào lời nói thực tế, điều đó cho thấy sự khác biệt hoàn toàn giữa Đức Chúa Trời và con người. Nhưng dựa trên điều này, khi lời của Đức Chúa Trời kết thúc, con người mới có thể đạt đến tiêu chuẩn thấp nhất của Đức Chúa Trời. Đây là cách mà Đức Chúa Trời thực hiện công việc trên những người bị con rồng lớn sắc đỏ làm bại hoại hoàn toàn, buộc phải làm như vậy mới có thể đạt được hiệu quả tối ưu. Những người trong các giáo hội khá coi trọng lời của Đức Chúa Trời, nhưng ý muốn của Đức Chúa Trời lại yêu cầu con người có thể biết Đức Chúa Trời trong những lời của Ngài, đây có phải là sự khác biệt không? Nhưng trong trường hợp này, Đức Chúa Trời đã không quan tâm tới sự yếu đuối của con người, và cứ tiếp tục nói bất kể con người có chấp nhận hay không. Theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, khi Đức Chúa Trời nói xong cũng là lúc Đức Chúa Trời hoàn thành công việc của Ngài trên trần gian. Nhưng công việc lần này không giống như trước, khi Đức Chúa Trời nói xong, không ai hay biết; Khi Đức Chúa Trời kết thúc công việc, không ai hay biết; Khi Đức Chúa Trời thay đổi hình hài, cũng chẳng ai hay. Đó là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Để tránh mọi lời buộc tội của Sa-tan và mọi sự quấy nhiễu của các thế lực thù địch, Đức Chúa Trời đã làm việc tại thời điểm mà con người không ai hay biết, hơn nữa vào thời điểm này, con người trên trần gian cũng không có phản ứng gì. Mặc dù các dấu hiệu báo trước về sự thay đổi hình hài của Đức Chúa Trời đã từng được đề cập trước đây, nhưng con người vẫn không thể nhận ra, vì con người đã quên mất việc này và con người cũng không bận tâm tới nó. Bởi vì các cuộc tấn công từ hai phía gồm những tai họa của thế giới bên ngoài cùng sự thiêu đốt và thanh tẩy trong những lời Đức Chúa Trời, con người đều không sẵn sàng “lao lực” vì Đức Chúa Trời nữa, vì họ quá bận rộn với “công việc” của mình. Khi tất cả mọi người đều phủ nhận nhận thức và mưu cầu trong quá khứ, khi tất cả mọi người đều hiểu rõ bản thân, con người sẽ thất bại, không còn chỗ đứng trong trái tim của mình. Chỉ khi đó, con người mới thực sự khao khát những lời của Đức Chúa Trời, lời của Đức Chúa

Trời mới thực sự có vị trí trong trái tim của họ. Lời của Đức Chúa Trời đã trở thành nguồn gốc sinh tồn của con người. Khi đó, ý muốn của Đức Chúa Trời được thỏa mãn. Nhưng con người hiện tại lại khác biệt quá xa, có người hầu như chỉ đứng im một chỗ, vì vậy Đức Chúa Trời nói rằng đó là “tật cũ tái phạm”.

Có rất nhiều dấu hỏi trong tất cả những lời nói của Đức Chúa Trời. Tại sao Đức Chúa Trời luôn hỏi như vậy? “Tại sao con người không thể ăn năn, làm lại từ đầu? Tại sao họ mãi sẵn lòng sống trong đầm lầy thay vì một nơi không có bùn nhơ?...” Trước đây, Đức Chúa Trời làm việc bằng cách trực tiếp chỉ ra hoặc trực tiếp bày tỏ nhưng sau khi con người phải chịu đựng sự tổn thương tột độ, Đức Chúa Trời đã không nói trực tiếp như vậy nữa. Trong lúc hỏi chuyện, một mặt, con người nhìn thấy khuyết điểm của chính mình, một mặt tìm được con đường thực hiện. Bởi vì con người đều sẵn sàng hưởng thụ những thứ sẵn có, vì vậy Đức Chúa Trời nói theo yêu cầu của con người, cung cấp cho họ những chủ đề để suy ngẫm, để con người suy ngẫm. Đây là ý nghĩa của một khía cạnh trong câu hỏi. Đương nhiên, có một số câu hỏi không hề có ý này, ví dụ: Lẽ nào là Ta đã bạc đãi họ? Lẽ nào là Ta đã chỉ sai đường cho họ? Lẽ nào Ta đang dẫn họ xuống địa ngục? Những câu hỏi như vậy đều chỉ ra những quan niệm nằm trong sâu thẳm trái tim con người. Tuy con người không nói ra, nhưng hầu hết trong trái tim họ đều đang nghi ngờ, và cho rằng Đức Chúa Trời nói không hề đúng. Đương nhiên, kiểu người như vậy không biết gì về bản thân mình, nhưng cuối cùng vẫn phải tâm phục lời của Đức Chúa Trời, đây là điều chắc chắn xảy ra. Sau những câu hỏi này, Đức Chúa Trời cũng nói “Ta sẽ đập tan các quốc gia thành mảnh vụn, hướng chi là mái nhà của con người?” Khi con người chấp nhận tên của Đức Chúa Trời, các nước đều rung chuyển vì điều đó, tâm lý của con người dần dần thay đổi, và không tồn tại mối quan hệ cha con, mẹ con hay vợ chồng trong gia đình. Hơn nữa, mối quan hệ giữa mọi người trong gia đình ngày càng xa cách, họ sẽ gia nhập vào “đại gia đình”, hầu hết tất cả các quy tắc thông thường của cuộc sống gia đình đều bị phá vỡ. Vì vậy, quan niệm gia đình của con người ngày càng mờ nhạt.

Tại sao trong những lời nói của ngày hôm nay, Đức Chúa Trời đã dành nhiều cố gắng để “ôn lại tình cảm cũ” với con người? Tất nhiên, điều này cũng là để đạt được hiệu quả nhất định, đủ để thấy nỗi lòng lo âu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nói: “Khi Ta buồn, ai có thể an ủi Ta bằng cả trái tim?” Đức Chúa Trời nói những lời này bởi vì trái tim của Ngài quá đau thương. Bởi vì con người không thể dành hết sự quan tâm cho ý muốn của Đức Chúa Trời, luôn phóng túng, không chịu ràng buộc mà làm theo ý mình; bởi vì họ quá thấp hèn, luôn tự tha thứ cho chính mình, không hề quan tâm tới ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhưng vì con người bị Sa-tan làm bại

hoại nên đến giờ vẫn không thể tự giải thoát. Đức Chúa Trời nói: “Làm sao họ có thể thoát khỏi hàm của con sói đói khát? Làm sao họ có thể giải thoát chính mình khỏi các mối đe dọa và sự cám dỗ?” Con người sống trong thể xác, chính là trong hàm của con sói đói khát. Vì thế, con người lại không có nhận thức về bản thân và luôn nuông chiều bản thân, tự do quá trớn, khiến Đức Chúa Trời không thể không lo lắng. Đức Chúa Trời càng nhắc nhở con người như vậy, cảm giác của họ càng tốt hơn, càng sẵn sàng tiếp xúc với Đức Chúa Trời. Như vậy, con người và Đức Chúa Trời mới có thể hòa hợp, không có ngăn cách hay khoảng cách. Ngày nay, cả nhân loại đang đợi chờ ngày của Đức Chúa Trời đến, vì vậy con người cứ luôn dậm chân tại chỗ, nhưng Đức Chúa Trời nói: “Khi Mặt trời công chính xuất hiện, phương Đông sẽ được soi sáng, và sau đó đến lượt nó sẽ soi sáng cả vũ trụ, đến với tất cả mọi người”, tức là khi Đức Chúa Trời thay đổi hình hài, phương Đông sẽ được chiếu sáng trước, các nước phương Đông sẽ được thay đổi trước, sau đó thay đổi theo hướng từ Nam sang Bắc. Đây là thứ tự, căn cứ theo lời của Đức Chúa Trời, qua một giai đoạn tất cả mọi người đều sẽ nhận thấy, Đức Chúa Trời làm việc theo thứ tự này. Khi con người nhìn thấy ngày này, họ đều vui mừng khôn xiết. Từ ý muốn khẩn thiết của Đức Chúa Trời, có thể thấy ngày này sẽ không còn xa nữa.

Trong những lời nói của ngày hôm nay, phần thứ hai và thứ ba khiến cho tất cả những ai yêu Đức Chúa Trời đều phải khóc lóc. Ngay lập tức, trái tim của họ đều bị bóng đen che phủ, từ đó trở đi, trái tim của tất cả mọi người đều đau khổ tột độ vì trái tim của Đức Chúa Trời, cho tới khi Đức Chúa Trời hoàn thành công việc trên trần gian, tâm trạng của họ mới trở nên thoải mái. Đây là xu hướng chung. “Sự phẫn nộ trong lòng Ta đang trỗi dậy, cảm giác buồn bã cũng nhanh chóng dâng trào. Khi những hành động và lời nói cử chỉ của con người bị coi là ô uế trong mắt Ta, cơn thịnh nộ của Ta bùng nổ sôi, trong lòng lại càng cảm thấy bất an về nhân gian, khiến Ta càng buồn bã, mong muốn kết thúc thể xác con người ngay lập tức. Ta không biết tại sao con người không thể làm sạch chính mình trong thể xác, không biết tại sao con người không thể yêu bản thân mình trong thể xác. Lẽ nào ‘chức năng’ của thể xác lại lớn đến thế?” Trong những lời Đức Chúa Trời nói ngày hôm nay, Đức Chúa Trời đã công khai tất cả những lo lắng trong lòng cho con người mà không hề giấu giếm. Khi các thiên sứ của tầng trời thứ ba trỗi nhạc cho Ngài, Ngài vẫn lưu luyến con người trên trần gian, vì vậy mới nói lời này: “Khi thiên sứ trỗi nhạc ca ngợi Ta, Ta không kìm nén được sự thông cảm dành cho con người. Ngay lập tức, lòng Ta ngập tràn nỗi buồn và không thể thoát khỏi cảm xúc đau đớn này”. Chính vì lý do này nên Đức Chúa Trời đã nói những lời như thế này: “Ta sẽ chinh đốn những bất công trong nhân gian. Ta sẽ tự tay làm công tác của mình trên khắp thể gian, không

cho phép Sa-tan làm hại dân sự của Ta một lần nữa, không cho phép kẻ thù tự ý làm càn thêm một lần nữa. Ta sẽ trở thành Vua trên đất và chuyển ngai Ta xuống đó, khiến tất cả kẻ thù của Ta sấp mình xuống đất và nhận tội trước Ta”. Vì đau buồn nên Ngài càng thêm căm ghét đối với ma quỷ, do đó, Ngài đã công bố kết cục của ma quỷ trước mọi người sớm hơn. Đây là công việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời luôn mong muốn được đoàn tụ với muôn dân, kết thúc thời đại cũ. Con người trên khắp vũ trụ đang đều bắt đầu dao động, có nghĩa là, con người trên khắp vũ trụ đều đi theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, con người bắt đầu có ý nghĩ nổi loạn chống lại các hoàng đế. Chẳng bao lâu, con người trên thế giới trở nên hỗn loạn, người đứng đầu các quốc gia chạy trốn khắp nơi, cuối cùng, bị người dân đẩy lên đoạn đầu đài. Đây là kết cục cuối cùng của Ma Vương, cuối cùng, không có kẻ nào trốn thoát, đều phải đi qua cửa ải. Ngày nay, kẻ “sáng suốt” bắt đầu thoái vị. Bởi vì nhận thấy tình hình không ổn, muốn nhân cơ hội này để bỏ mặc, trốn chạy khỏi nỗi khổ thảm họa. Nhưng Ta nói thật lòng, công việc của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rất chính là để trừng phạt con người, lẽ nào những người này có thể trốn thoát? Bây giờ là bước đầu tiên. Đến một ngày nào đó, toàn bộ vũ trụ sẽ rơi vào chiến tranh loạn lạc, người dân trên trần gian không có người đứng đầu nữa, cả thế gian giống như một đồng cát rời rạc, không ai quản lý, con người chỉ lo cho mạng sống của mình, không bận tâm đến ai khác, vì tất cả mọi thứ đều nằm trong tay Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời mới nói, “toàn bộ nhân loại đều phân chia các quốc gia theo ý muốn của Ta”. Giờ đây “Tiếng kèn của các thiên sứ” mà Đức Chúa Trời nói là dấu hiệu báo trước, là tiếng chuông cảnh tỉnh cho con người. Khi tiếng kèn vang lên một lần nữa, ngày tận thế sẽ đến. Lúc đó, tất cả sự trừng phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống toàn bộ trần gian, đây chính là sự phán xét vô tình, chính là sự khởi đầu chính thức của thời đại trừng phạt. Trong số những người dân Y-sơ-ra-ên, luôn có tiếng nói của Đức Chúa Trời để hướng dẫn họ đi qua những hoàn cảnh khác nhau, và các thiên sứ cũng sẽ xuất hiện. Họ có thể hoàn thành chỉ trong vài tháng, bởi vì họ không trải qua bước loại bỏ nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ, vì vậy sẽ dễ dàng đi đúng quỹ đạo dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Có thể quan sát trạng thái của toàn bộ vũ trụ qua sự biến động của Y-sơ-ra-ên, đủ để thấy các bước trong công việc của Đức Chúa Trời nhanh như thế nào, “Thời giờ đã đến! Ta sẽ khởi động công tác của Ta, Ta sẽ làm Vua trị vì con người!” Trước đây, Đức Chúa Trời chỉ “làm Vua” “trên thiên đàng”. Ngày nay, làm Vua trên trần gian, Đức Chúa Trời đã thu hồi lại tất cả thẩm quyền, vì vậy báo hiệu tất cả nhân loại sẽ không có được cuộc sống bình thường của con người nữa, vì Đức Chúa Trời phải chấn chỉnh lại thiên đường và trần gian, không để ai can thiệp. Vì vậy, Đức Chúa Trời

thường nhắc nhở con người rằng “Thời giờ đã đến!” Khi tất cả người dân Y-sơ-ra-ên trở về đất nước cũng là ngày đất nước Y-sơ-ra-ên được khôi phục hoàn toàn, việc lớn của Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất. Vô hình trung, con người trên khắp vũ trụ đều sẽ nổi dậy, các quốc gia trên khắp vũ trụ đều sẽ sụp đổ giống như những vì sao trên thiên đàng, sẽ trở thành đồng đổ nát trong chốc lát. Sau khi xử lý, Đức Chúa Trời sẽ xây dựng vương quốc yêu dấu của Ngài.

Chương 28

Tình trạng của con người là họ càng ít hiểu lời Đức Chúa Trời thì họ càng hoài nghi chúng là phương tiện làm việc hiện tại của Đức Chúa Trời. Nhưng điều này không ảnh hưởng gì đến công tác của Đức Chúa Trời; khi lời Ngài đạt đến một điểm nhất định, lòng người sẽ tự nhiên đổi sang chấp thuận. Trong cuộc sống của họ, mọi người đều tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và họ cũng bắt đầu khao khát lời Ngài, và bởi liên tục bị Đức Chúa Trời vạch trần, họ bắt đầu khinh miệt bản thân mình. Nhưng Đức Chúa Trời cũng phán nhiều lời dạng như: “Khi họ đã hoàn toàn nắm bắt mọi lời của Ta, vóc giặc của con người tương xứng với những mong muốn của Ta, và những sự cầu xin của họ có kết quả, không vô ích hay vô tác dụng; Ta ban ân phúc cho những lời cầu xin chân thành, những lời không giả tạo của nhân loại”. Trên thực tế, con người không có khả năng hoàn toàn nắm bắt lời Đức Chúa Trời, họ chỉ nắm bắt ở bề ngoài. Đức Chúa Trời đơn thuần dùng những lời này để ban cho họ một mục tiêu theo đuổi, để làm cho họ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời không làm việc một cách khinh suất, mà nghiêm túc với công tác của Ngài; chỉ khi đó họ mới có đức tin để theo đuổi. Và bởi tất cả mọi người chỉ nài xin vì lợi ích của riêng họ, chứ không phải vì ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời không nể nua thất thường, lời Ngài luôn hướng đến bản tính con người. Mặc dù hầu hết mọi người ngày nay đều van nài, nhưng họ không chân thành – chỉ là giả vờ. Tình trạng của tất cả mọi người là họ “xem miệng Ta như một kho báu. Tất cả mọi người đều ao ước đạt được điều gì đó từ miệng Ta. Dù đó là những bí mật quốc gia, hay những màu nhiệm của thiên đàng, hay những động lực của cõi tâm linh, hay điểm đến của nhân loại”. Bởi tính tò mò của họ, tất cả mọi người đều sẵn lòng tìm kiếm những điều này, và không muốn đạt được bất kỳ điều gì trong sự chu cấp sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Do đó Đức Chúa Trời phán, “Có quá nhiều điều còn thiếu trong con người: Họ không chỉ cần ‘bổ sung dinh dưỡng’, mà hơn thế, họ cần ‘sự hỗ trợ tinh thần’ và một ‘sự chu cấp tâm linh’”. Chính những quan niệm trong con người đã dẫn tới sự tiêu cực của ngày nay, và chính bởi cặp mắt trần của họ quá “phong kiến” đến nỗi không

có sinh khí trong những gì họ nói và làm, và họ làm chiếu lệ, cầu thả trong mọi chuyện. Chẳng phải đây là những tình trạng của con người sao? Chẳng phải con người nên khẩn trương chỉnh đốn điều này, thay vì cứ tiếp tục như vậy sao? Con người có lợi ích gì khi biết được tương lai? Tại sao con người có phản ứng sau khi đọc một số lời Đức Chúa Trời, nhưng những phần còn lại của lời Ngài thì không có tác dụng? Ví dụ như khi Đức Chúa Trời nói, “Ta cung cấp sự chữa trị cho căn bệnh của con người để những hiệu quả tốt hơn có thể đạt được, để cho tất cả đều được hồi phục sức khỏe, và để cho, nhờ vào sự chữa trị của Ta, họ có thể trở lại bình thường”, làm sao những lời này lại không có tác dụng trong con người chứ? Chẳng phải mọi điều bởi Đức Chúa Trời làm là điều con người phải đạt được sao? Đức Chúa Trời có công tác phải làm – tại sao con người không có con đường để đi? Chẳng phải điều này đang đi ngược lại với Đức Chúa Trời sao? Thật sự có nhiều công việc mà con người phải làm – ví dụ, họ biết đến đâu về “con rồng lớn sắc đỏ” trong những lời “Các ngươi có thật sự ghét con rồng lớn sắc đỏ không?” Đức Chúa Trời phán “tại sao Ta hỏi các ngươi nhiều lần như vậy?” cho thấy rằng con người vẫn không biết bản tính của con rồng lớn sắc đỏ, và họ vẫn không có khả năng đi sâu hơn. Chẳng phải đây chính là công tác mà con người phải làm sao? Làm sao có thể nói rằng con người không có công tác? Nếu là như vậy, ý nghĩa của sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ là gì? Có phải Đức Chúa Trời hành động theo cách cầu thả và chiếu lệ để làm cho có không? Con rồng lớn sắc đỏ có thể bị đánh bại theo cách này không?

Đức Chúa Trời phán, “Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ”. Những lời này được nhắm tới công tác trong thần tính; con người ngày nay đã bước vào hình phạt trước, và do đó Đức Chúa Trời phán rằng đây là bước đầu tiên trong công tác của Ngài. Ngài không khiến con người chịu hình phạt bằng những thảm họa, mà là hình phạt bằng lời. Bởi vì, khi giọng điệu lời Đức Chúa Trời thay đổi, con người trở nên hoàn toàn không biết gì, và sau đó tất cả họ đều bước vào hình phạt. Khi đã trải qua hình phạt, “các ngươi sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!” Đây là những bước trong công tác của Đức Chúa Trời – chúng là kế hoạch của Ngài. Hơn nữa, các dân sự này của Đức Chúa Trời sẽ đích thân trông thấy những phương pháp mà theo đó con rồng lớn sắc đỏ bị trừng phạt, do đó tai ương chính thức bắt đầu bên ngoài họ, trong thế giới xung quanh họ. Đây là một trong những phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cứu rỗi con người. Ở bên trong thì họ bị trừng phạt, và ở bên ngoài thì tai ương giáng xuống – nói vậy nghĩa là, lời Đức Chúa Trời được thành toàn. Do đó, con người thà trải qua hình phạt còn hơn là tai ương, và chính bởi điều này mà họ ở lại.

Một mặt, đây là thời điểm mà công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến; mặt khác, nó là để tất cả mọi người đều có thể biết tâm tính Đức Chúa Trời. Do đó Đức Chúa Trời phán: “Khi dân sự của Ta vui hưởng Ta là khi con rồng lớn sắc đỏ bị hành phạt. Khiến cho người dân của con rồng lớn sắc đỏ vùng lên và nổi dậy chống lại nó là kế hoạch của Ta, đây là phương pháp mà Ta dùng để làm cho hoàn thiện dân sự của Ta, và đây là cơ hội tuyệt vời cho toàn thể dân sự của Ta phát triển trong cuộc sống”. Tại sao Đức Chúa Trời phán những lời này, nhưng chúng lại không thu hút sự chú ý của con người?

Các quốc gia đang ở trong tình trạng hết sức hỗn loạn, bởi cây gậy của Đức Chúa Trời đã bắt đầu đóng vai trò của nó trên đất. Công tác của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy trong tình trạng của thế gian. Khi Đức Chúa Trời phán, “nước sẽ gầm thét, núi sẽ sụp đổ, những con sông lớn sẽ phân tán”, đây là công tác ban đầu của cây gậy trên đất, với kết quả là “mọi ngôi nhà trên đất đều sẽ bị tan hoang, và mọi quốc gia trên đất đều sẽ bị chia cắt; sẽ không còn những ngày hội ngộ giữa chồng và vợ, mẹ và con trai sẽ không còn gặp lại, cha và con gái sẽ không bao giờ đoàn tụ nữa. Tất cả những gì từng có trên đất sẽ bị Ta nghiền nát”. Đó sẽ là tình trạng chung của các gia đình trên đất. Tất nhiên, đó không thể là tình trạng của tất cả bọn họ, nhưng là tình trạng của đa số họ. Mặt khác, nó ám chỉ những hoàn cảnh mà con người của dòng chảy này trải nghiệm trong tương lai. Nó báo trước rằng, khi họ đã trải qua hình phạt bằng lời và những người ngoại đạo đã chịu tai ương, sẽ không còn những mối quan hệ gia đình giữa con người trên đất; tất cả sẽ là dân Si-ni, và tất cả sẽ trung thành trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Do đó, “sẽ không còn những ngày hội ngộ giữa chồng và vợ, mẹ và con trai sẽ không còn gặp lại, cha và con gái sẽ không bao giờ đoàn tụ nữa”. Và như thế, các gia đình của mọi người trên đất sẽ bị tan hoang, bị xé ra thành từng mảnh, và đây sẽ là công tác sau cùng mà Đức Chúa Trời thực hiện nơi con người. Và bởi vì Đức Chúa Trời sẽ lan tỏa công tác này xuyên khắp vũ trụ, Ngài nhân cơ hội này để làm rõ từ “tình cảm” cho con người, bởi đó cho phép họ thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời là chia cắt mọi gia đình của con người, và cho thấy rằng Đức Chúa Trời dùng hình phạt để giải quyết tất cả những “tranh chấp gia đình” giữa nhân loại. Nếu không, sẽ không cách nào đưa phần cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trên đất đến hồi kết. Phần cuối cùng của lời Đức Chúa Trời phơi bày điểm yếu lớn nhất của nhân loại – tất cả họ đều sống trong tình cảm – và do đó Đức Chúa Trời không tránh một người nào trong họ, và phơi bày những bí mật ẩn trong lòng toàn thể nhân loại. Tại sao con người lại khó tách khỏi tình cảm như vậy? Có phải làm như thế là vượt quá các tiêu chuẩn của lương tâm không? Lương tâm có thể hoàn thành ý muốn của Đức Chúa

Trời không? Tình cảm có thể giúp con người vượt qua nghịch cảnh không? Trong mắt Đức Chúa Trời – tình cảm là kẻ thù của Ngài – chẳng phải điều này đã được tuyên bố rõ trong lời Đức Chúa Trời sao?

Chương 29

Trong số các công việc do con người làm, một số được thực hiện với sự chỉ dẫn trực tiếp từ Đức Chúa Trời, nhưng cũng có một phần trong số đó Đức Chúa Trời không ban những chỉ dẫn cụ thể, đủ để cho thấy rằng những gì do Đức Chúa Trời làm ngày nay vẫn chưa được tỏ lộ hoàn toàn – điều đó có nghĩa là, nhiều điều vẫn còn ẩn giấu và chưa được công khai. Tuy nhiên, một số điều cần được công khai, trong khi những điều khác cần để cho con người hoang mang và bối rối; đây là những gì công tác của Đức Chúa Trời yêu cầu. Ví dụ như, việc Đức Chúa Trời từ trên trời đến giữa con người – Ngài đến như thế nào, Ngài đến vào giây phút nào, hoặc liệu trời đất và vạn vật có trải qua những sự thay đổi hay không – những điều này buộc con người phải hoang mang. Điều này cũng dựa trên những hoàn cảnh thực tế, vì bản thân xác thịt của con người không có khả năng bước thẳng vào cõi thuộc linh. Do đó, ngay cả khi Đức Chúa Trời trình bày rõ ràng Ngài đã từ trên trời xuống trần gian như thế nào, hay khi Ngài phán: “Vào ngày mà tất cả mọi thứ được phục hồi, Ta đã đến giữa con người, và Ta đã trải qua những ngày đêm tuyệt vời với họ”, thì những lời này giống như ai đó đang nói chuyện với một thân cây – không có phản ứng nhỏ nhất nào, bởi vì con người không biết gì về các bước công tác của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ biết thực sự, thì họ cũng tin rằng Đức Chúa Trời đã từ trời bay xuống trần gian giống như thần tiên và được tái sinh giữa con người. Đây là những gì mà tư duy của con người có thể đạt được. Chính vì bản chất của con người là như thế nên họ không thể hiểu được thực chất của Đức Chúa Trời, và không thể hiểu hiện thực của cõi thuộc linh. Tự bản chất của mình, con người sẽ không có khả năng đóng vai trò là một gương mẫu cho những người khác, bởi vì con người vốn dĩ như nhau, và không khác biệt. Do đó, việc yêu cầu con người nêu gương cho những người khác noi theo hay làm gương mẫu trở thành bong bóng, nó trở thành hơi nước bốc lên từ nước. Trong khi đó Đức Chúa Trời phán “có được một sự hiểu biết nào đó về Ta có gì và là gì”, những lời này đơn thuần chỉ nói đến biểu hiện của công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong xác thịt; nói cách khác, chúng nhằm vào diện mạo thật của Đức Chúa Trời – thần tính, điều chủ yếu đề cập đến tâm tính thần thánh của Ngài. Điều đó có nghĩa là, con người buộc phải hiểu những điều như là tại sao Đức Chúa Trời làm việc theo cách này, những gì được hoàn thành bởi lời

Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời mong muốn thành tựu những gì trên đất, Ngài mong muốn thu phục được gì giữa con người, phương pháp phán dạy của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với con người. Có thể nói rằng trong con người không có gì đáng để khoe khoang – nghĩa là, trong họ không có gì có thể làm gương cho người khác noi theo.

Chính vì sự bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và vì sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời trên trời và Đức Chúa Trời trong xác thịt, Đáng dường như không được sinh ra từ Đức Chúa Trời trên trời, mà Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Nhiều năm Ta đã trải qua giữa con người, vậy mà họ vẫn luôn không hề hay biết, và chưa bao giờ biết đến Ta”. Đức Chúa Trời cũng phán rằng: “Khi những bước chân của Ta đi qua vũ trụ và đến tận cùng trái đất, con người sẽ bắt đầu suy ngẫm về chính mình, và hết thảy mọi người sẽ đến với Ta, cúi đầu trước Ta và thờ phụng Ta. Đây sẽ là ngày Ta đạt được vinh hiển, ngày Ta trở về, và cũng là ngày Ta rời đi”. Chỉ ngày này mới là ngày diện mạo thật của Đức Chúa Trời xuất hiện với con người. Tuy nhiên Đức Chúa Trời không trì hoãn công tác của Ngài vì điều này, mà Ngài chỉ làm công tác cần phải làm. Khi Ngài phán xét, Ngài lên án con người dựa trên thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời trong xác thịt. Đây là một trong những chủ đề chính trong những lời phán của Đức Chúa Trời trong giai đoạn này. Ví dụ, Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta chính thức bắt đầu trên khắp vũ trụ phần kết trong kế hoạch quản lý của Ta. Từ giây phút này trở đi, bất kỳ ai không thận trọng đều có thể bị rơi vào hình phạt không thương tiếc, và điều này có thể xảy ra bất cứ lúc nào”. Đây là nội dung trong kế hoạch của Đức Chúa Trời, và nó không khác thường mà cũng không lạ, mà là tất cả các phần trong những bước công tác của Ngài. Trong khi đó, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời ở nước ngoài bị Đức Chúa Trời phán xét dựa trên tất cả những việc họ làm trong các hội thánh, vì vậy Đức Chúa Trời phán rằng: “Khi Ta làm việc, hết thảy thiên sứ đều dẫn thân vào trận chiến quyết định cùng Ta và quyết tâm thực hiện những mong muốn của Ta trong giai đoạn cuối cùng, hầu cho con người trên đất đều phục trước Ta giống như các thiên sứ, không còn mong muốn chống lại Ta, và không làm gì phản nghịch lại Ta. Đây là những động lực trong công tác của Ta trên toàn vũ trụ”. Đây là sự khác biệt trong công tác Đức Chúa Trời thực hiện trên khắp thế gian; Ngài sử dụng những biện pháp khác nhau tùy theo người mà chúng nhắm đến. Ngày nay, mọi người trong các hội thánh hết thảy đều có một tấm lòng khao khát và họ bắt đầu ăn uống lời Đức Chúa Trời – điều này đủ để cho thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời đang gần kết thúc. Nhìn từ trời xuống giống như một lần nữa nhìn vào những cảnh tượng ảm đạm của những cảnh cây khô héo và những chiếc lá rơi, hoàng thổ bị gió mùa thu thổi cuốn đi. Cảm giác như sự tận thế sắp xảy

ra giữa con người, như thể tất cả sắp sửa biến thành hoang tàn. Có lẽ vì sự nhạy cảm của Thần, nên luôn luôn có một cảm giác bất hạnh trong lòng, tuy nhiên vẫn mang một cảm giác thoải mái bình yên, dù xen lẫn với nỗi buồn nào đó. Đây có thể là sự miêu tả trong lời Đức Chúa Trời, rằng “con người đang tỉnh thức, mọi thứ trên đất đều sẵn sàng, và những ngày sống sót của trái đất không còn nữa, vì Ta đã đến!” Con người có thể trở nên hơi tiêu cực sau khi nghe những lời này, hoặc họ có thể hơi thất vọng với công tác của Đức Chúa Trời, hoặc họ có thể tập trung nhiều vào cảm nhận trong tâm linh của mình. Nhưng trước khi hoàn thành công tác của Ngài trên đất, Đức Chúa Trời có lẽ không thể ngu ngốc đến mức cho con người một ảo giác như thế. Nếu người thực sự có những cảm giác như thế, thì điều đó cho thấy rằng người chú ý quá nhiều vào cảm xúc của mình, rằng người là người làm theo ý mình và không yêu mến Đức Chúa Trời; điều đó cho thấy rằng những người như thế tập trung quá nhiều vào sự siêu nhiên và không chú ý gì đến Đức Chúa Trời cả. Bởi vì bàn tay của Đức Chúa Trời, nên cho dù con người cố gắng trốn chạy như thế nào, thì họ cũng không có khả năng thoát khỏi hoàn cảnh này. Ai có thể thoát khỏi bàn tay của Đức Chúa Trời? Khi nào địa vị và hoàn cảnh của người không được Đức Chúa Trời an bài? Cho dù người chịu khổ hay được ban phước, làm sao người có thể trốn khỏi bàn tay của Đức Chúa Trời? Đây không phải là vấn đề của con người, mà đúng hơn đó hoàn toàn là nhu cầu của Đức Chúa Trời – liệu ai có thể không vâng phục vì điều này?

“Ta sẽ dùng hình phạt để mở rộng công tác của Ta giữa dân ngoại, nghĩa là, Ta sẽ dùng vũ lực chống lại tất cả những ai là dân ngoại. Đương nhiên, công tác này sẽ được thực hiện đồng thời với công tác của Ta giữa những người được chọn”. Cùng với việc thốt ra những lời này, Đức Chúa Trời khởi động công tác này trong toàn vũ trụ. Đây là một bước công tác của Đức Chúa Trời, nó đã tiến triển đến mức độ này; không ai có thể xoay chuyển tình thế. Thảm họa sẽ xử lý một phần nhân loại, khiến họ bị diệt vong cùng với thế giới. Khi vũ trụ chính thức bị hành phạt, Đức Chúa Trời chính thức xuất hiện với hết thảy mọi dân tộc. Và vì sự xuất hiện của Ngài, nên con người bị hành phạt. Hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng phán: “Khi Ta chính thức mở cuộn giấy, đó là khi con người trên khắp vũ trụ bị hành phạt, là khi con người trên toàn thế giới phải chịu thử luyện”. Từ điều này, có thể thấy rõ ràng nội dung của của bảy cái ấn là nội dung của hình phạt, điều đó có nghĩa là, có thảm họa trong bảy cái ấn. Do đó, ngày nay bảy cái ấn vẫn chưa được mở ra; “sự thử luyện” được đề cập ở đây là hình phạt mà con người phải chịu đựng, và giữa hình phạt này, một nhóm người sẽ được thu phục, chính thức nhận được “giấy chứng nhận” do Đức Chúa Trời ban phát, và vì thế họ sẽ trở thành dân sự trong vương quốc của Đức Chúa

Trời. Đây là nguồn gốc của các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời, và ngày nay chúng vẫn chưa được định đoạt, và chỉ đơn thuần đang làm nền tảng cho những sự trải nghiệm trong tương lai. Nếu ai đó có sự sống đích thực, thì họ sẽ có thể đứng vững trong sự thử luyện, và nếu họ không có sự sống, thì điều này đủ để chứng minh rằng công tác của Đức Chúa Trời đã không có tác dụng gì trên họ, rằng họ thừa nước đục thả câu và không tập trung vào lời Đức Chúa Trời. Bởi vì đây là công tác của thời kỳ sau rốt, đó là kết thúc thời đại này thay vì tiếp tục công tác, do đó Đức Chúa Trời phán rằng: “Nói cách khác, đó là cuộc sống mà con người chưa bao giờ trải qua từ khi sáng thế cho đến ngày nay, và vì vậy Ta phán rằng Ta đã thực hiện công tác mà chưa từng được thực hiện trước đây”, và Ngài cũng phán rằng: “Bởi vì ngày của Ta đến gần với toàn thể nhân loại, bởi vì nó không phải trông xa xôi mà ngay trước mắt con người”. Trong các thời đại đã qua, Đức Chúa Trời đã đích thân hủy hoại một số thành, nhưng không cái nào bị san bằng theo cách tương tự như cách sẽ xảy ra trong trường hợp cuối cùng. Mặc dù trong quá khứ Đức Chúa Trời đã hủy hoại Sô-đôm, nhưng Sô-đôm của ngày hôm nay sẽ không được đối xử như trong quá khứ – nó không bị hủy hoại trực tiếp, mà trước tiên nó sẽ được chinh phục và sau đó bị phán xét, và cuối cùng, phải chịu sự trừng phạt đời đời. Đây là các bước công tác, và cuối cùng, Sô-đôm của ngày hôm nay sẽ bị hủy diệt theo trình tự tương tự như sự hủy hoại thế giới trong quá khứ – đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ngày Đức Chúa Trời xuất hiện là ngày chính thức lên án Sô-đôm của ngày hôm nay, và sự mặc khải chính Ngài không phải vì mục đích cứu rỗi nó. Do đó, Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta xuất hiện với vương quốc thánh, và ẩn mình khỏi vùng đất ô uế”. Bởi vì Sô-đôm của ngày hôm nay bất khiết, nên Đức Chúa Trời không thực sự xuất hiện với nó, mà sử dụng phương tiện này để hành phạt nó – chẳng lẽ người không thấy rõ điều này sao? Có thể nói rằng không ai trên đất có khả năng nhìn thấy diện mạo thật của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chưa bao giờ xuất hiện với con người, và không ai biết Đức Chúa Trời ở tầng trời nào. Đây là điều đã cho phép con người của ngày hôm nay được ở trong hoàn cảnh này. Nếu họ được thấy diện mạo của Đức Chúa Trời, thì đó chắc chắn sẽ là thời điểm mà kết cục của họ được tỏ lộ, thời điểm từng người được phân chia theo loại. Ngày nay, những lời từ trong thần tính được tỏ ra trực tiếp cho con người, điều báo trước rằng thời kỳ sau rốt của nhân loại đã đến, và sẽ không kéo dài lâu hơn nữa. Đây là một trong những dấu hiệu về việc chịu sự thử luyện của con người vào thời điểm Đức Chúa Trời xuất hiện với hết thảy mọi người. Do đó, mặc dù con người tận hưởng lời Đức Chúa Trời, nhưng họ luôn luôn có một cảm giác báo điềm xấu, như thể một đại họa sắp xảy ra với họ. Con người của ngày hôm nay giống như những con chim sẻ trong vùng đất đóng băng, như thể

thần chết ép buộc họ trả nợ và không chừa cho họ con đường sống. Bởi vì con người mắc nợ thần chết, nên hết thảy mọi người cảm thấy rằng những ngày sau rốt của họ đã đến. Đây là những gì xảy ra trong lòng của con người trên khắp vũ trụ, và mặc dù điều đó không tỏ lộ trên gương mặt họ, nhưng những gì trong lòng họ thì không có khả năng ẩn giấu khỏi mắt Ta – đây là hiện thực của con người. Có lẽ, nhiều lời không được sử dụng hoàn toàn chính xác – nhưng chính những lời này đủ để cho thấy vấn đề. Từng lời trong những lời phán từ miệng Đức Chúa Trời sẽ được ứng nghiệm, cho dù chúng thuộc quá khứ hay hiện tại; chúng sẽ làm cho sự thật xuất hiện trước con người – khiến họ mãn nhãn – lúc đó họ sẽ trở nên lóa mắt và bối rối. Chẳng lẽ người vẫn chưa thấy rõ ngày nay là thời đại nào sao?

Chương 30

Một số người có thể có một chút thông sáng về lời Đức Chúa Trời, nhưng không ai trong số họ tin tưởng vào cảm nhận của mình; họ vô cùng sợ hãi rơi vào sự tiêu cực. Do đó, họ đã luôn luôn cảm thấy vui buồn đan xen lẫn lộn. Công bằng mà nói rằng cuộc sống của hết thảy mọi người đầy dẫy đau buồn; xa hơn nữa, trong cuộc sống hàng ngày của hết thảy mọi người đều có sự tinh luyện, tuy nhiên Ta có thể phán rằng không ai đạt được bất kỳ sự giải thoát nào trong tâm linh của họ mỗi ngày, và như thể ba ngọn núi lớn đang đè lên đầu họ. Không một đời sống nào của họ hạnh phúc và vui vẻ cả ngày – và ngay cả khi họ có một chút hạnh phúc, thì họ đơn giản là đang cố gắng giữ thể diện mà thôi. Trong lòng mình, con người luôn có cảm giác về một điều gì đó còn dang dở. Do đó, họ không kiên định trong lòng; sống theo cách này, mọi thứ thấy trống rỗng và bất công, và khi nói đến đức tin vào Đức Chúa Trời, thì họ bận rộn và không có đủ thời gian, hoặc là họ không có thời gian để ăn uống lời Đức Chúa Trời, hoặc không biết làm thế nào để ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách đúng đắn. Không ai trong số họ bình yên, sáng suốt và kiên định trong lòng. Như thể họ luôn luôn sống dưới một bầu trời u ám, như thể họ đang sống trong một không gian không có ô-xy, và điều này đã dẫn đến sự hoang mang trong cuộc sống của họ. Đức Chúa Trời luôn luôn phán thẳng vào yếu điểm của con người, Ngài luôn luôn đánh vào nhược điểm chí mạng của họ – chẳng lẽ người không thấy rõ giọng điệu mà Ngài đã phán suốt sao? Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho con người cơ hội ăn năn, và Ngài khiến hết thảy con người sống trên “mặt trăng” mà không có ô-xy. Từ thuở sơ khai cho đến ngày nay, nhìn bề ngoài lời Đức Chúa Trời đã vạch trần bản chất của con người, tuy nhiên không ai có thể thấy rõ thực chất của những lời này. Dường như bởi việc vạch trần bản chất của con người, mà con người mới biết

đến bản thân mình và qua đó biết đến Đức Chúa Trời, tuy nhiên về bản chất, đây không phải là đường đi. Giọng điệu và mức độ sâu sắc hơn của lời Đức Chúa Trời cho thấy một sự khác biệt rõ rệt giữa Đức Chúa Trời và con người. Trong cảm nhận của mình, điều này khiến con người vô thức tin rằng Đức Chúa Trời là không thể với tới được và không dễ gần; Đức Chúa Trời tiết lộ mọi thứ, và dường như không ai có khả năng khôi phục lại mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người như đã từng có trước đây. Không khó để thấy rằng mục đích trong hết thảy những lời phán của Đức Chúa Trời là dùng lời để “hạ ngục” tất cả mọi người, qua đó thành toàn công tác của Ngài. Đây là các bước công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đây không phải là những gì con người tin trong tâm trí họ. Họ tin rằng, công tác của Đức Chúa Trời đang đi đến cao trào, rằng nó đang đạt được hiệu quả rõ rệt nhất để chinh phục con rồng lớn sắc đỏ, điều đó có nghĩa là, làm cho hội thánh thịnh vượng, không ai có những quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể, hoặc là hết thảy mọi người đều biết đến Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chúng ta hãy đọc những gì Đức Chúa Trời phán dạy: “Trong tâm trí con người, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và không dễ dàng tương tác, trong khi con người là con người, và không nên dễ dàng trở nên buông thả. ... Kết quả là, họ luôn luôn khiêm nhường và nhẫn nại trước Ta; họ không có khả năng tương hợp với Ta, bởi họ có quá nhiều quan niệm”. Từ điều này có thể thấy rằng, bất kể Đức Chúa Trời phán những gì hay con người làm những gì, thì con người cũng hoàn toàn không có khả năng biết Đức Chúa Trời; do bởi vai trò của bản chất họ, bất luận là gì, thì rốt cuộc họ cũng không có khả năng biết Đức Chúa Trời. Do đó, công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc khi con người thấy chính mình là các con trai của địa ngục. Đức Chúa Trời không cần phải trút cơn thịnh nộ của Ngài trên con người, hoặc lên án họ trực tiếp, hoặc cuối cùng kết án tử họ để chấm dứt toàn bộ sự quản lý của Ngài. Ngài chỉ đơn thuần tiến hành những bài giảng ngắn với tiến độ của riêng Ngài, như thể việc hoàn thành công tác của Ngài là ngẫu nhiên, là việc được thành toàn trong thời gian rảnh của Ngài mà không cần chút nỗ lực nhỏ nhất nào. Từ bên ngoài, dường như có phần nào cấp bách đối với công tác của Đức Chúa Trời – tuy nhiên Đức Chúa Trời đã không làm bất kỳ điều gì, Ngài không làm điều gì ngoài việc phán dạy. Công tác giữa các hội thánh không có quy mô lớn như trong quá khứ: Đức Chúa Trời không thêm người, hay trục xuất họ, hay vạch trần họ – công việc như thế quá tầm thường. Có vẻ như Đức Chúa Trời không có ý định làm công tác như thế. Ngài chỉ đơn thuần phán một chút về những gì Ngài phải phán, sau đó Ngài quay người biến mất mà không hề có dấu vết – đương nhiên, đó là cảnh khi Ngài kết thúc việc phán dạy. Và khi khoảnh khắc này đến, hết thảy mọi người sẽ thức dậy sau giấc ngủ. Nhân loại đã chìm vào giấc ngủ mê man trong hàng ngàn

năm, họ ở suốt trong trạng thái hôn mê. Và trong nhiều năm, con người vẫn đang tắt bật đây đó trong giấc mơ của mình, và thậm chí còn hét lên trong mơ, không có khả năng nói về sự bất công trong lòng. Do đó, họ “cảm thấy một chút u uất trong lòng” – nhưng khi họ tỉnh dậy, họ sẽ nhận ra sự thật và kêu lên: “Mọi việc đang diễn ra như thế này đây!” Do đó người ta nói rằng: “Ngày nay, hầu hết con người vẫn còn ngủ say. Chỉ khi quốc ca của vương quốc vang lên thì họ mới mở những con mắt ngái ngủ của mình ra và cảm thấy một chút u uất trong lòng”.

Chưa từng có linh hồn của ai được giải thoát, chưa bao giờ có linh hồn của người nào được thanh thoi và vui vẻ. Khi công tác của Đức Chúa Trời được thành toàn, linh hồn của con người sẽ được giải thoát, vì từng người sẽ được phân chia theo loại, và do đó hết thảy họ sẽ kiên định trong lòng mình. Như thế con người đang trên hành trình đến những vùng xa xôi nào đó và lòng họ trở nên kiên định khi họ trở về nhà. Khi về đến nhà, con người sẽ không còn cảm thấy rằng thế giới trống rỗng và bất công, mà sẽ sống bình yên trong nhà mình. Đó sẽ là những tình cảnh trong toàn nhân loại. Do đó, Đức Chúa Trời phán rằng con người “chưa bao giờ có thể tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan”. Không ai có thể tự giải thoát khỏi tình trạng này trong khi ở trong xác thịt. Hiện tại, chúng ta hãy gác những gì Đức Chúa Trời phán về các tình trạng thực tế khác nhau của con người sang một bên, và chỉ nói về những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời vẫn chưa mặc khải cho con người. “Vô số lần con người đã nhìn Ta bằng ánh mắt giễu cợt, như thể thân thể của Ta phủ đầy gai nhọn và làm họ ghê tởm, vì thế họ gớm ghiếc Ta và cho rằng Ta vô giá trị”. Ngược lại, về thực chất, chân tướng của con người được vạch trần trong lời Đức Chúa Trời: Con người được phủ đầy lông nhím, không có gì thú vị về họ, và do đó sự căm ghét của Đức Chúa Trời đối với con người gia tăng, vì con người không là gì ngoài một con nhím phủ đầy gai nhọn không có gì đáng ngưỡng mộ. Nhìn bề ngoài, những lời này có vẻ như mô tả các quan niệm của con người đối với Đức Chúa Trời – nhưng trong thực tế, Đức Chúa Trời đang vẽ một bức tranh về con người dựa trên hình ảnh của họ. Những lời này là sự phác họa của Đức Chúa Trời về con người, và dường như Đức Chúa Trời đã phun một chất định hình lên hình ảnh của con người; do đó, hình ảnh của con người đứng cao trong vũ trụ, và thậm chí còn làm con người kinh ngạc. Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu phán, Ngài đang bố trí lực lượng của Ngài cho một trận đại chiến với con người. Ngài như là một giáo sư dạy đại số học của trường đại học đang trình bày những sự thật cho con người, và những gì được chứng minh bằng sự thật mà Ngài liệt kê – minh chứng và phản chứng – khiến hết thảy mọi người đều bị thuyết phục hoàn toàn. Đây là mục đích trong mọi lời Đức Chúa Trời, và chính vì điều này mà Đức Chúa Trời thỉnh thoảng buông những lời khó hiểu này vào con

người: “Tóm lại, Ta hoàn toàn vô giá trị trong lòng con người, Ta là một món đồ gia dụng không cần thiết”. Sau khi đọc những lời này, con người không thể không cầu nguyện trong lòng, và họ bắt đầu biết họ nợ Đức Chúa Trời, điều khiến họ lên án bản thân, khiến họ tin rằng con người phải chết và không có chút giá trị nhỏ nhất nào. Đức Chúa Trời phán rằng: “Chính vì điều này mà Ta thấy chính mình trong tình cảnh Ta đang gặp phải ngày hôm nay”, điều khiến con người lên án bản thân mình khi liên kết với những hoàn cảnh thực tế của ngày hôm nay. Đây chẳng phải là sự thật sao? Nếu người biết được bản thân mình, thì liệu những lời như “Con thực sự đáng chết!” có thể thốt ra từ miệng người không? Đó là những tình cảnh thực tế của con người, và điều này không đáng để suy nghĩ quá nhiều – nó chỉ là một ví dụ phù hợp.

Một mặt, con người thấy rằng Đức Chúa Trời đang chế giễu họ khi Ngài nài xin họ tha thứ và khoan dung, và mặt khác, họ cũng thấy được sự phản nghịch của chính mình – họ chỉ đang chờ đợi Đức Chúa Trời nỗ lực hết sức vì con người. Ngoài ra, khi nói đến các quan niệm của con người, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài không thành thạo về triết lý sống của con người hay ngôn ngữ của con người. Do đó, một mặt điều này khiến con người so sánh những lời này với Đức Chúa Trời thực tế, và mặt khác, họ thấy ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài – Đức Chúa Trời đang chế giễu họ, vì họ hiểu rằng Đức Chúa Trời đang vạch trần bộ mặt thật của con người, và Ngài không thực sự cho con người biết về các chi tiết thật của Đức Chúa Trời. Ý nghĩa vốn có của lời Đức Chúa Trời đầy đầy sự chế giễu, châm biếm, nhạo báng, và căm ghét đối với con người. Như thế, trong tất cả những gì con người làm, họ đang làm sai luật và nhận hối lộ; con người là gái điếm, và khi Đức Chúa Trời mở miệng phán dạy, thì họ sợ phát khiếp, vô cùng sợ hãi rằng sự thật về họ sẽ bị phơi bày hoàn toàn, khiến họ quá xấu hổ đến nỗi không thể đối mặt với bất kỳ ai. Nhưng sự thật là sự thật. Đức Chúa Trời không ngừng phán dạy bởi vì “sự ăn năn” của con người; con người càng trở nên xấu hổ và ngượng ngịu không lời nào tả xiết, Đức Chúa Trời càng nhìn chăm chăm ánh mắt như thiêu đốt vào mặt họ. Những lời từ miệng Ngài đặt tất cả những việc làm xấu xa của con người lên bàn – điều này là công bằng và không thiên vị, đây gọi là Thanh Thiên^[a], đây là sự phán xét từ toà án tối cao của con người. Do đó, khi con người đọc lời Đức Chúa Trời, họ đột ngột lên cơn đau tim, huyết áp của họ tăng cao, như thể họ đang mắc bệnh tim mạch vành, như thể chứng xuất huyết não sắp sửa đưa họ về tây phương cực lạc để gặp ông bà tổ tiên – đây là phản ứng khi họ đọc lời Đức Chúa Trời. Con người trở nên ốm

a. Thanh Thiên: Thuật ngữ này được dùng để ám chỉ một vị quan xét công chính trong thời kỳ triều đại Trung Quốc.

yếu bởi những nămlao nhọc, họ bị bệnh từ trong ra ngoài, toàn thân đau yếu, từ tim cho đến mạch máu, ruột già, ruột non, dạ dày, phổi, thận và v.v. Toàn bộ cơ thể không có gì khỏe mạnh. Do đó, công tác của Đức Chúa Trời không đến mức độ con người không thể đạt được, nhưng khiến con người biết chính mình. Bởi vì cơ thể của con người đầy dẫy vi-rút, và bởi vì họ đã già đi, nên ngày chết của họ đang đến gần, và không có cách nào quay ngược lại. Nhưng đây chỉ là một phần của câu chuyện; ý nghĩa bên trong chưa được tỏ lộ, vì nguồn bệnh tật của con người đang được tìm kiếm. Trên thực tế, thời điểm toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất không phải là thời điểm công tác của Ngài trên đất đã xong, vì một khi bước công tác này được hoàn thành, thì sẽ không còn cách nào để thực hiện công tác tương lai trong xác thịt, và Thần của Đức Chúa Trời sẽ được yêu cầu hoàn tất việc đó. Do đó, Đức Chúa Trời phán rằng: “Khi Ta chính thức mở cuộn giấy, đó là khi con người trên khắp vũ trụ bị hành phạt, là thời điểm công tác của Ta đạt đến đỉnh điểm của nó, là khi con người trên toàn thế giới phải chịu những sự thử luyện”. Thời điểm khi công tác trong xác thịt được hoàn thành không phải là khi công tác của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm của nó – đỉnh điểm của thời điểm này chỉ đơn thuần đề cập đến công tác trong giai đoạn này, và không phải là đỉnh điểm của toàn bộ kế hoạch quản lý. Do đó, các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người không cao. Ngài chỉ đơn thuần yêu cầu con người biết chính mình, theo đó phục vụ bước công tác kế tiếp, bước mà trong đó ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thành tựu. Vì công tác của Đức Chúa Trời thay đổi, nên “đơn vị công tác” của con người cũng thay đổi. Ngày nay là giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, và do đó họ phải làm việc tại các cơ sở. Trong tương lai, sẽ cần phải quản trị đất nước, và do đó họ sẽ được tái bổ nhiệm qua “Ủy ban Trung ương”. Nếu họ đi công tác nước ngoài, họ sẽ phải làm các thủ tục để đi ra nước ngoài. Vào những thời điểm đó họ sẽ ở nước ngoài, xa quê hương mình – nhưng điều này sẽ vẫn là do các yêu cầu trong công tác của Đức Chúa Trời. Như con người đã nói rằng: “Chúng con sẽ hy sinh mạng sống mình cho Đức Chúa Trời khi cần thiết” – thì chẳng phải đây là con đường sẽ đi trong tương lai sao? Ai đã từng tận hưởng một cuộc sống như thế? Người ta có thể du hành khắp nơi, đi nước ngoài, ra chỉ thị ở vùng nông thôn, hòa nhập giữa những thường dân, và họ cũng có thể bàn những vấn đề quan trọng của quốc gia với những thành viên của các tổ chức cấp cao; và khi cần thiết, họ có thể đích thân ném trải cuộc sống dưới địa ngục, sau đó họ có thể trở lên và vẫn có thể tận hưởng các phước lành của thiên đàng – chẳng phải đây là các phước lành của con người sao? Ai đã từng so sánh với Đức Chúa Trời? Ai đã từng du hành khắp tất cả các quốc gia? Thực ra, con người có thể hiểu được một chút trong một số lời Đức Chúa Trời mà không cần bắt

kỳ lời gợi ý hay giải thích nào – chỉ vì họ không có niềm tin vào bản thân mình, đây chính là điều đã kéo dài công tác của Đức Chúa Trời cho đến ngày hôm nay. Bởi vì con người thiếu quá nhiều – như Đức Chúa Trời phán: “họ chẳng có chi” – nên công tác của ngày hôm nay gây cho họ khó khăn vô cùng; hơn nữa, vốn dĩ yếu điểm của họ đã kìm hãm miệng Đức Chúa Trời – vậy chẳng phải những điều này chính là những gì đang cản trở công tác của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn không thể nhìn thấy điều này sao? Có ý nghĩa ẩn giấu trong hết thảy những điều Đức Chúa Trời phán dạy. Khi Đức Chúa Trời phán, Ngài nắm bắt vấn đề ngay lập tức, và giống như một câu chuyện ngụ ngôn, hết thảy những lời Ngài phán đều chứa đựng những thông điệp sâu sắc. Những lời đơn giản này chứa đựng ý nghĩa sâu sắc, và do đó giải thích những vấn đề quan trọng – đây chẳng phải là những gì tốt nhất của lời Đức Chúa Trời sao? Người có biết điều này không?

Chương 31

Tâm tính của Đức Chúa Trời xuyên suốt trong tất cả những lời phán của Ngài, nhưng mạch chính của lời Đức Chúa Trời là phơi bày sự phản nghịch của toàn bộ nhân loại và vạch trần rằng con người bất tuân, bất phục tùng, bất công, bất chính, không có khả năng thật sự yêu kính Đức Chúa Trời, chính những thứ đó khiến những lời Đức Chúa Trời đã đạt đến độ mà Ngài phán rằng từng lỗ chân lông trên cơ thể mọi người đều chứa sự chống đối Đức Chúa Trời, thậm chí ngay trong huyết quản của họ cũng chứa sự thách thức Đức Chúa Trời. Nếu con người không cố tìm hiểu những điều này, thì họ sẽ luôn luôn không thể biết đến chúng, và sẽ không bao giờ có thể gạt bỏ chúng. Điều này nghĩa là, vi-rút chống đối Đức Chúa Trời sẽ lây lan trong họ và cuối cùng thì nó sẽ như thể các tế bào bạch cầu của họ đã nuốt hết các tế bào hồng cầu, khiến toàn cơ thể họ không còn tế bào hồng cầu; kết cục, họ sẽ chết vì bệnh bạch cầu. Đây là tình trạng thật của con người, và không ai có thể phủ nhận. Sinh ra ở vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, bên trong mỗi người đều có ít nhất một thứ tiêu biểu và điển hình cho nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ. Vì thế, trong giai đoạn công tác này, mạch chính xuyên suốt lời Đức Chúa Trời là nhận thức bản thân, chối bỏ bản thân, từ bỏ bản thân, và kết liễu chính mình. Có thể nói rằng đây là công tác chủ yếu của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và vòng công tác cuối cùng này là toàn diện và triệt để nhất trong hết thảy – điều này cho thấy rằng Đức Chúa Trời đang lên kế hoạch để chấm dứt một thời đại. Không ai ngờ đến điều này, nhưng đồng thời họ cũng có cảm giác dự đoán về điều này. Mặc dù Đức Chúa Trời đã không phán quá rõ ràng, nhưng những cảm giác của con người

rất nhạy bén – họ luôn cảm thấy rằng thời gian ngắn ngủi. Ta có thể nói rằng một người càng cảm thấy điều này nhiều, thì họ càng có nhận thức rõ ràng về thời đại. Đó không phải là thấy thế gian là bình thường và vì thế phủ nhận lời Đức Chúa Trời; mà đúng hơn, đó là biết nội dung của lời Đức Chúa Trời thông qua những phương thức mà Đức Chúa Trời làm việc. Điều này được quyết định bởi giọng điệu của lời Đức Chúa Trời. Trong giọng điệu của những lời phán của Đức Chúa Trời có một bí mật mà chưa ai từng khám phá được, và đó chính xác cũng là điều khó nhất đối với mọi người để bước vào. Điểm mấu chốt của việc tại sao mọi người không thể hiểu được lời Đức Chúa Trời là họ vẫn không biết đến giọng điệu mà Đức Chúa Trời nói – nếu họ nắm vững được bí quyết này, họ sẽ có khả năng hiểu biết lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời luôn đi theo một nguyên tắc: khiến mọi người biết lời Đức Chúa Trời là tất cả, và giải quyết mọi khó khăn của con người thông qua lời Đức Chúa Trời. Từ góc độ của Thần, Đức Chúa Trời làm sáng tỏ những việc làm của Ngài; từ góc độ của con người, Ngài phơi bày những quan niệm của mọi người; từ góc độ của Thần, Ngài nói con người không quan tâm đến ý muốn của Ngài; và từ góc độ của con người, Ngài nói Ngài đã nếm trải chua ngọt đắng cay của trải nghiệm con người, và Ngài đến trong gió và đi trong mưa, rằng Ngài đã trải qua sự ngược đãi của gia đình, và đã trải qua những thăng trầm của cuộc sống. Đây là những lời được phán bảo từ những góc độ khác nhau. Khi Ngài phán dạy dân sự của Đức Chúa Trời, nó giống như người quản gia rầy la đầy tớ, hay giống như một vở hài kịch ngắn; lời Ngài khiến mọi người đỏ mặt, không biết giấu sự hổ thẹn vào đâu, như thể họ bị chính quyền phong kiến của một chế độ cũ kỹ cầm tù để bắt họ thú nhận dưới sự tra tấn dã dượi. Khi Đức Chúa Trời phán với dân sự của Đức Chúa Trời, Ngài bùng nổ như sinh viên đại học biểu tình phơi bày những vụ bê bối trong chính quyền trung ương không chút khách khí. Nếu hết thảy những lời Đức Chúa Trời đều là châm biếm, thì chúng hẳn còn khó khăn hơn để mọi người chấp nhận; vì thế, những lời được Đức Chúa Trời phán dạy thẳng thắn; chúng không chứa ám hiệu nào đối với con người, mà trực tiếp chỉ ra tình trạng thực sự của con người – điều này cho thấy tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người không chỉ là những lời nói, mà rất thật. Mặc dù mọi người coi trọng tính hiện thực này, nhưng tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời chẳng có gì là thật. Đây là những gì còn thiếu sót trong con người. Nếu tình yêu của mọi người dành cho Đức Chúa Trời không thật, thì toàn bộ mọi thứ sẽ hư không và là ảo tưởng, như thể tất cả mọi thứ sẽ biến mất vì điều này. Nếu tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời vượt trên cõi vũ trụ, thì địa vị và thân phận của họ cũng sẽ là thật, và không rỗng tuếch, và thậm chí những lời này cũng sẽ thiết thực và không trống rỗng – người có thấy điều này không? Người đã thấy những

yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người chưa? Con người không nên chỉ vui hưởng các lợi ích của địa vị, mà phải sống bày tỏ ra hiện thực của địa vị. Đây là điều Đức Chúa Trời yêu cầu với dân sự của Đức Chúa Trời và với hết thảy con người, và đây không phải là thứ lý thuyết rỗng tuếch to tát nào đó.

Tại sao Đức Chúa Trời phán dạy dạng lời này: “như thể hết thảy những gì Ta làm đều là một nỗ lực để làm hài lòng họ, và vì thế họ luôn chán ghét những việc Ta làm”? Người có thể nói những biểu hiện thực tế của việc con người ghét Đức Chúa Trời không? Trong quan niệm của mọi người, con người và Đức Chúa Trời “yêu nhau tha thiết”, và ngày nay, việc mọi người khao khát lời Đức Chúa Trời đã đạt đến mức họ hăm hở muốn nuốt trọn lấy Đức Chúa Trời trong một miếng – nhưng Đức Chúa Trời lại phán dạy lời sau: “Con người xem thường Ta. Tại sao tình yêu của Ta được đáp lại bằng sự căm ghét của con người?” Chẳng phải đây là mỏ khoáng sản bên trong mọi người sao? Chẳng phải đây là thứ nên được đào ra sao? Đây là sự thiếu sót trong việc mưu cầu của mọi người; đây là vấn đề lớn cần được giải quyết, và đó là con sư tử cản trở sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và phải được xóa bỏ khỏi con người – chẳng phải đây là điều cần phải được thực hiện sao? Bởi vì, giống như lợn, con người không có trí nhớ và luôn ham muốn những thú vui, nên Đức Chúa Trời cho con người thuốc chữa chứng quên – Ngài phán nhiều hơn, nói nhiều hơn, và Ngài nắm tai mọi người và bắt họ nghe cẩn thận, và Ngài đeo cho họ thiết bị trợ thính. Vì đối với một số lời Ngài, chỉ nói một lần thôi không thể giải quyết được vấn đề; chúng phải được phán đi phán lại nhiều lần, vì “con người luôn bị hay quên trong đời sống, và ngày tháng trong đời sống của toàn bộ nhân loại luôn xáo trộn”. Theo cách này, con người có thể được cứu rỗi khỏi tình trạng mà “họ đọc khi có thời gian, lắng nghe khi rảnh rỗi, và bỏ mặc chúng khi họ không có thời gian; nếu lời được phán dạy ngày hôm nay thì họ chú ý, nhưng họ sẽ gạt chúng ra một góc khuất trong tâm trí nếu chúng không được phán dạy ngày mai”. Theo như bản tính của con người, nếu ngày hôm nay Đức Chúa Trời phán dạy về tình trạng thật của họ và họ có kiến thức thấu đáo về nó, thì họ sẽ tràn ngập hối hận – nhưng sau đó, họ sẽ lại như ngựa quen đường cũ, vút lời Đức Chúa Trời theo gió và rồi khi bị nhắc nhở thì lặp lại những việc được mô tả ở trên. Vì thế, khi người làm việc hay phát biểu, đừng quên bản chất này của con người; sẽ là một sai lầm khi gạt bản chất này sang một bên khi làm việc. Khi làm tất cả mọi việc, điều đặt biệt quan trọng là giải quyết những quan niệm của mọi người khi người nói. Cụ thể là, người nên thêm những sự thông hiểu về lời Đức Chúa Trời của riêng người và tương giao với họ. Đây là cách để chu cấp cho mọi người và cho phép họ biết bản thân họ. Trong việc chu cấp cho mọi người dựa trên nội dung lời Đức Chúa Trời, chắc chắn sẽ có thể

nắm bắt được tình trạng thật của họ. Trong lời Đức Chúa Trời, việc nắm bắt tình trạng thật của con người và qua đó chu cấp được cho họ là đủ – và do đó, Ta sẽ không nói thêm về lời Đức Chúa Trời chỉ ra rằng “Đức Chúa Trời đã chấp nhận lời mời ngồi vào bàn tiệc trên đất”.

Chương 32

Những lời Đức Chúa Trời khiến mọi người vắt óc suy nghĩ; như thể rằng khi Ngài phán dạy, Đức Chúa Trời lãng xa con người và phán dạy với không khí, như thể rằng Ngài không hề nghĩ gì đến việc chú ý những hành động của con người nữa, và hoàn toàn không để ý đến vóc giạc của con người, như thể những lời Ngài phán không nhắm vào những quan niệm của con người, mà lại né tránh con người theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Vì nhiều lý do mà con người không thể hiểu được và không lĩnh hội được những lời Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Mục đích ban đầu trong mọi lời Đức Chúa Trời không phải là để cho mọi người có được thêm sự tinh thông hay những bí kíp từ đó; thay vào đó chúng là một trong những cách thức mà Đức Chúa Trời đã làm việc từ đầu cho đến ngày nay. Tất nhiên, mọi người có nhận được những điều từ lời Đức Chúa Trời: những điều liên quan đến lễ mầu nhiệm, hoặc những điều liên quan đến Phi-e-rơ, Phao-lô và Gióp – nhưng đây lại là những gì mà họ cần phải đạt được và những điều họ có thể đạt được, và vì phù hợp với vóc giạc của họ, nên họ đã cố hết mức có thể để đạt được những điều này. Tại sao kết quả mà Đức Chúa Trời đòi hỏi phải đạt được là không cao, nhưng Ngài lại phán dạy rất nhiều lời? Điều này liên quan đến hình phạt mà Ngài phán, và tất cả đều được thành toàn một cách tự nhiên mà con người không hề hay biết. Ngày nay, con người chịu đựng nhiều đau khổ hơn bởi sự công kích trong lời Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, không một ai trong số họ dường như đã bị xử lý, nên mọi người bắt đầu buông thả khi làm việc, và những kẻ phục vụ đã được tôn lên thành dân sự của Đức Chúa Trời – trong việc này, đối với mọi người dường như họ đã bước vào sự tận hưởng. Thật ra hiện thực là, từ sự tinh luyện, tất cả bọn họ đều đã bước vào hình phạt nghiêm khắc hơn. Đúng như Đức Chúa Trời phán: “Những bước công tác của Ta liên kết chặt chẽ với bước tiếp theo, mỗi bước lại còn cao hơn”. Đức Chúa Trời đã nâng những kẻ phục vụ ra khỏi vực sâu không đáy và ném chúng vào hồ lửa và diêm sinh, nơi hình phạt còn nặng nề hơn. Do đó, họ phải chịu đựng những gian khó còn lớn hơn, điều mà mà họ hầu như không thể thoát được. Chẳng phải hình phạt như thế này còn nặng nề hơn sao? Khi đã bước vào cõi cao hơn, tại sao con người lại cảm thấy đau khổ hơn là chút hạnh phúc nào? Tại sao

người ta nói rằng, khi được cứu rỗi khỏi tay của Sa-tan, họ sẽ được giao cho con rồng lớn sắc đỏ? Người có nhớ khi Đức Chúa Trời phán rằng: “Phần cuối của công tác sẽ được hoàn thiện tại nhà của con rồng lớn sắc đỏ” không? Người có nhớ khi Đức Chúa Trời phán: “Gian khổ cuối cùng là chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội cho Đức Chúa Trời trước con rồng lớn sắc đỏ” chứ? Nếu mọi người không được đem giao cho con rồng lớn sắc đỏ, làm sao họ có thể mang chứng ngôn trước nó? Ai đã từng nói những lời kiêu như “Tôi đã đánh bại được ma quỷ” sau khi tự sát? Xem xác thịt chính mình là kẻ thù và rồi tự kết liễu bản thân – ý nghĩa thực sự của việc này nằm ở đâu vậy? Tại sao Đức Chúa Trời lại phán như thế? “Ta không nhìn vào những vết sẹo của mọi người, mà vào phần họ không bị sẹo, và từ đây Ta lấy làm hài lòng”. Nếu đúng rằng Đức Chúa Trời mong muốn những ai không mang sẹo là sự bày tỏ của Ngài thì tại sao Ngài lại kiên nhẫn và tha thiết phán thật nhiều lời từ góc độ của con người để chống lại những quan niệm của họ? Tại sao Ngài lại bận tâm đến điều đó? Tại sao Ngài lại bỏ công sức không cần thiết để làm việc như vậy? Như vậy, điều này cho thấy rằng có ý nghĩa thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, rằng Ngài sẽ không “xóa bỏ” xác thịt sau khi trở nên xác thịt và hoàn thành công tác của Ngài. Tại sao người ta nói rằng “vàng không thuần khiết và người chẳng thập toàn”? Làm sao có thể giải thích những lời này? Khi Đức Chúa Trời phán về bản chất con người, những lời của Ngài có ý nghĩa gì? Đối với mắt trần của con người, xác thịt dường như không có khả năng làm bất cứ điều gì, không thì tất cả cũng dường như quá thiếu sót. Trong mắt Đức Chúa Trời, điều này hoàn toàn không hề quan trọng – nhưng đối với mọi người, đây là một vấn đề có tầm quan trọng lớn lao. Cứ như thế họ hoàn toàn không thể giải quyết được chuyện này, như thế nó phải được đích thân xử lý bởi một thân thể từ trời – chẳng phải đây là quan niệm của con người sao? “Trong mắt mọi người, Ta chỉ là một ‘ngôi sao nhỏ’ giáng xuống từ trên trời; Ta chỉ là một ngôi sao nhỏ trên trời, và sự hiện đến trên đất của Ta hôm nay được Đức Chúa Trời ủy thác. Do vậy, con người đã đưa ra nhiều giải thích hơn về những từ ‘Ta’ và ‘Đức Chúa Trời’”. Vì nhân loại chẳng có giá trị gì, tại sao Đức Chúa Trời lại phơi bày quan niệm của họ từ những góc độ khác nhau? Lẽ nào đây cũng là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời? Chẳng phải những lời như thế thật vô lý sao? Như Đức Chúa Trời phán: “Dù có một vị trí Ta đã thiết lập trong lòng con người, nhưng họ không cần Ta ngự trong đó. Thay vào đó, họ chờ đợi ‘Đấng Thánh’ trong lòng họ đột ngột đến. Vì thân phận của Ta quá ‘tâm thường’, nên Ta không khớp với những đòi hỏi của con người và do vậy Ta bị họ vứt bỏ”. Bởi vì sự đánh giá của mọi người về Đức Chúa Trời là “quá cao”, nên nhiều thứ đối với Đức Chúa Trời là “không đạt tới được”, khiến Ngài “gặp khó khăn”. Mọi người không biết rằng những gì họ yêu cầu Đức Chúa Trời

phải có khả năng làm được chỉ là những quan niệm của họ. Chẳng phải đây chính là ý nghĩa thực sự của câu “Một kẻ thông minh có thể trở thành nạn nhân của sự khôn khéo của chính mình” sao? Điều này thật đúng với câu “khôn ba năm, dại một giờ”! Trong những bài thuyết giảng của các người, các người yêu cầu mọi người loại bỏ Đức Chúa Trời trong quan niệm của họ, nhưng liệu Đức Chúa Trời trong quan niệm của chính các người đã biến mất chưa? Làm sao để diễn giải những lời Đức Chúa Trời “những yêu cầu Ta đưa ra với con người không có gì lớn lao”? Chúng không phải là để khiến cho mọi người tiêu cực và phóng đảng, mà là để cho họ một sự hiểu biết mạch lạc về những lời Đức Chúa Trời – người hiểu không? Đức Chúa Trời nhập thể có phải thực sự là “Ta cao ngạo” như mọi người tưởng tượng chẳng?

Mặc dù có những người đã đọc mọi lời Đức Chúa Trời phán dạy và có thể đưa ra bản đại ý của những lời đó, nhưng ai có thể nói được mục đích cuối cùng của Đức Chúa Trời là gì? Đây là những gì nhân loại thiếu sót. Bất kể Đức Chúa Trời phán từ góc độ nào, mục đích chung của Ngài là làm cho mọi người biết Đức Chúa Trời trong xác thịt. Nếu trong Ngài không hề có nhân tính gì – nếu tất cả những gì Ngài có là những thuộc tính của Đức Chúa Trời trên trời thì Đức Chúa Trời đã chẳng cần phải phán bảo quá nhiều. Có thể nói rằng những gì mọi người thiếu sót đóng vai trò là những tài liệu trực tiếp tương quan với lời Đức Chúa Trời. Điều này nghĩa là những gì được thể hiện nơi con người chính là nền tảng cho những gì Đức Chúa Trời phán bảo về những quan niệm của họ, và do đó mọi người phục vụ những lời phán của Đức Chúa Trời. Đương nhiên điều này dựa trên những gì Đức Chúa Trời nói về các quan niệm của con người – chỉ theo cách này mới có thể nói rằng đây là sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tế; chỉ khi đó mới có thể khiến mọi người nghiêm túc trong việc biết đến bản thân mình một cách hiệu quả hơn. Sẽ còn nghĩa lý gì nữa nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt tương đồng với những quan niệm của mọi người và nếu Đức Chúa Trời cũng chứng thực cho Ngài? Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời làm việc từ mặt tiêu cực, dùng những quan niệm của mọi người để làm nổi bật lên quyền năng vĩ đại của Ngài. Chẳng phải đây là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sao? Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm cho mọi người đều tốt đẹp – vậy tại sao không ngợi khen lúc này? Nếu mọi thứ đạt đến một mức độ nào đó, hoặc nếu ngày đó đến, liệu người sẽ có thể thốt ra những lời cầu nguyện từ sâu thẳm trong lòng giữa những sự thử luyện giống như Phi-e-rơ? Giống như Phi-e-rơ, chỉ khi người vẫn có thể ngợi khen Đức Chúa Trời khi nằm trong tay Sa-tan, thì đó mới là ý nghĩa thực sự của việc “được giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan, vượt qua được xác thịt và vượt qua được Sa-tan”. Chẳng phải đây là một chứng ngôn thiết thực hơn cho Đức Chúa Trời sao? Chỉ điều này mới là kết quả đạt được nhờ “thần tính xuất hiện để

hành động và Thần uy lực gấp bảy lần làm việc trong con người”, và do vậy, điều này cũng là kết quả đạt được nhờ “Thần bước ra từ xác thịt”. Những hành động như vậy chẳng phải là rất thật hay sao? Người từng chú tâm đến hiện thực nhưng liệu người có thực sự hiểu về hiện thực ngày nay không? “Những yêu cầu Ta đưa ra với con người không có gì lớn lao, thế mà con người lại tin ngược lại. Do vậy, ‘sự khiêm nhường’ của họ bộc lộ trong từng động thái của họ. Họ luôn có trách nhiệm đi trước Ta, dẫn lối cho Ta, vô cùng lo sợ Ta sẽ bị lạc, khiếp sợ rằng Ta sẽ lạc vào khu rừng già nằm sâu trong núi. Kết quả là, mọi người luôn dẫn dắt Ta đi tới, hết sức lo sợ Ta sẽ bước vào ngục tối”. Sự hiểu biết của các người về những lời đơn giản này là gì – các người có thể thực sự nắm bắt được gốc rễ của lời Đức Chúa Trời trong những lời này không? Các người đã chú ý đến những quan niệm nào của mình mà Đức Chúa Trời phán những lời như vậy chưa? Các người có để tâm đến điểm mấu chốt này mỗi ngày không? Trong một câu của phần tiếp theo ngay sau đó, Đức Chúa Trời phán: “Nhưng mọi người không biết ý muốn của Ta và tiếp tục cầu xin mọi thứ từ Ta, như thể những gì Ta đã ban cho họ không thể nào đáp ứng các yêu cầu của họ, như thể cầu vượt cung”. Trong câu này, có thể thấy được những quan niệm trong các người là gì. Đức Chúa Trời không ghi nhớ hay điều tra những gì người đã làm trong thời gian đã qua, vì vậy đừng nghĩ thêm về những vấn đề của quá khứ. Điều quan trọng hơn nhiều là liệu người có thể tạo ra “tinh thần của Phi-e-rơ trong thời đại cuối cùng” trên con đường đến tương lai hay không – người có đủ đức tin để đạt được điều này không? Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với con người không gì khác hơn là bắt chước Phi-e-rơ, để mọi người cuối cùng có thể tạo ra một con đường để đem sự hổ thẹn đến cho con rồng lớn sắc đỏ. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời phán: “Ta chỉ mong rằng mọi người có quyết tâm hợp tác với Ta. Ta không yêu cầu họ phải nấu món ngon cho Ta, hay họ phải sắp xếp nơi nào phù hợp để Ta gối đầu...” Trong thế giới này, mọi người được yêu cầu phải đem “tinh thần của Lôi Phong” vào những năm 1990, nhưng trong nhà của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời yêu cầu các người tạo ra “phong cách Phi-e-rơ độc đáo”. Người có hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người thực sự có thể cố gắng vì điều này không?

“Ta di chuyển trên những vũ trụ, và khi Ta đi lại Ta quan sát loài người trong toàn vũ trụ. Giữa những đám đông người dưới đất, chưa bao giờ có ai phù hợp với công tác của Ta hay thật sự yêu mến Ta. Do đó, lúc này Ta thờ dài thất vọng, và ngay lập tức mọi người giải tán, không tụ họp nữa, hết sức lo sợ rằng Ta sẽ ‘bắt hết bọn họ trong một mẻ lưới’”. Có lẽ hầu hết mọi người đều thấy những lời này rất khó hiểu. Họ hỏi tại sao Đức Chúa Trời không đòi hỏi nhiều ở con người, nhưng lại thờ dài thất vọng vì không ai phù hợp cho công tác của Ngài. Có mâu thuẫn ở đây chăng?

Theo nghĩa đen thì là có, nhưng trên thực tế thì không có mâu thuẫn nào cả. Có lẽ người vẫn có thể nhớ lại lúc Đức Chúa Trời phán: “Mọi lời của Ta đều sẽ mang lại hiệu quả mà Ta mong muốn”. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, mọi người chăm chú vào từng hành động của Ngài để xem chính xác thì Ngài sẽ làm gì. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác mới của mình nhắm vào Sa-tan trong cõi thuộc linh, nói cách khác là đã có mọi loại quan niệm được tạo ra giữa con người trên đất bởi Đức Chúa Trời trong xác thịt. Khi Đức Chúa Trời thờ dài thất vọng – nghĩa là, khi Ngài nói về mọi quan niệm của con người, mọi người cố gắng hết sức để xử lý chúng, và thậm chí có những người tin rằng họ không còn hy vọng nữa, vì Đức Chúa Trời phán rằng tất cả những ai mang những quan niệm về Ngài đều kẻ thù của Ngài – và do đó làm sao mà con người không “tan tác” vì điều này chứ? Đặc biệt là ngày nay, khi hình phạt đã đến, mọi người thậm chí còn sợ hãi hơn rằng Đức Chúa Trời sẽ xóa sạch bọn họ. Họ tin rằng sau khi bị hành phạt, Đức Chúa Trời sẽ “bắt hết bọn họ trong một mẻ lưới”. Tuy nhiên thực tế không phải như vậy: Như Đức Chúa Trời phán: “Ta không muốn ‘giam giữ’ con người trong hình phạt của Ta để mà họ không bao giờ có thể trốn thoát. Vì sự quản lý của Ta thiếu việc làm của con người, nên không thể hoàn thành thành công công tác của Ta, điều này ngăn công tác của Ta được tiến hành hiệu quả”. Ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là để công tác của Ngài kết thúc một khi tất cả mọi người bị xử tử – làm như vậy có nghĩa lý gì chứ? Bằng cách làm việc trong con người và hành phạt họ, Đức Chúa Trời sẽ làm rõ những việc Ngài làm thông qua họ. Bởi vì mọi người chưa bao giờ nắm bắt được rằng trong giọng điệu của lời Đức Chúa Trời đã có hình phạt rồi, nên họ chưa bao giờ có bất kỳ lối vào nào trong nhận thức của mình. Mọi người không có khả năng thể hiện được quyết tâm của mình, và do đó Đức Chúa Trời không thể phán dạy bất cứ điều gì trước Sa-tan, và điều này ngăn không cho công tác của Đức Chúa Trời tấn tới. Do đó Đức Chúa Trời phán: “Trước đây, Ta đã mời con người làm khách đến nhà của Ta, tuy nhiên họ đã chạy tán loạn bởi vì những lời kêu gọi của Ta – như thể, thay vì mời họ làm khách, Ta lại đưa họ đến nơi hành quyết. Do đó, nhà của Ta đã bị bỏ trống, vì con người luôn luôn lánh xa Ta, và luôn luôn cảnh giác với Ta. Điều này khiến Ta không cách nào thực hiện phần công tác của Ta”. Chính vì những sai lầm của con người trong công việc của họ mà Đức Chúa Trời phải đưa ra rõ ràng những yêu cầu của Ngài đối với con người. Và chính vì con người không hoàn thành được bước công tác này mà Đức Chúa Trời đã thêm nhiều lời phán nữa – đây chính xác là “một phần công tác khác trên con người” mà Đức Chúa Trời nhắc đến. Nhưng Ta sẽ không nói chi tiết về việc “bắt hết bọn họ trong một mẻ lưới” mà Đức Chúa Trời phán, vì điều này ít liên quan đến công tác của ngày nay. Vốn dĩ trong “Lời của Đức

Chúa Trời với Toàn Vũ trụ”, nhiều lời của Ngài là xử lý con người – nhưng mọi người phải hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; bất kể Ngài phán gì, thì những ý định của Ngài luôn luôn tốt đẹp. Có thể nói rằng vì Đức Chúa Trời phán bảo bằng rất nhiều cách thức nên mọi người không chắc chắn một trăm phần trăm về những lời Đức Chúa Trời, và họ tin rằng hầu hết những lời Đức Chúa Trời được phán dạy là vì tính cần thiết của công tác của Ngài và chúng ít chứa đựng những điều thiết thực. Điều này khiến họ bị rối trí và trữu nặng bởi những suy nghĩ của mình – vì trong quan niệm của họ, Đức Chúa Trời rất khôn ngoan và hoàn toàn nằm ngoài tầm với của họ, như thể họ không biết gì và không biết làm sao để ăn lời Đức Chúa Trời. Mọi người khiến những lời Đức Chúa Trời trừu tượng và phức tạp – như Đức Chúa Trời phán: “Con người luôn mong muốn thêm gia vị vào những lời phán của Ta”. Bởi vì tư tưởng của họ quá phức tạp, và “hầu như không thể đạt được” bởi Đức Chúa Trời, nên một phần trong những lời Đức Chúa Trời bị ràng buộc bởi con người, khiến Ngài không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phán bảo theo cách thẳng thắn. Bởi nhu cầu của con người là “quá cao”, vì và trí tưởng tượng của họ cũng quá phong phú – như thể họ có thể vượt ra khỏi cõi thuộc linh để nhìn thấy những việc làm của Sa-tan – nên điều này đã làm giảm những lời Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời càng phán nhiều, thì mặt con người càng trở nên u sầu hơn. Tại sao họ không thể chỉ đơn giản vâng lời, thay vì cứ suy ngẫm về kết cuộc của mình? Lợi ích của việc này ở đâu chứ?

Chương 33

Thật ra, dựa trên những gì Đức Chúa Trời đã làm nơi con người, và trên những gì Ngài đã ban cho họ, cũng như những gì mà con người sở hữu, có thể nói rằng những yêu cầu của Ngài đối với con người không quá nhiều, Ngài không đòi hỏi gì nhiều ở họ. Thế thì, làm sao họ có thể không cố thỏa mãn Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời ban một trăm phần trăm cho con người, nhưng Ngài chỉ yêu cầu con người một phần nhỏ của một phần trăm – đây là đòi hỏi quá nhiều sao? Có phải Đức Chúa Trời đang vô có sinh sự? Thường mọi người không biết bản thân mình; họ không tự xem xét bản thân trước Đức Chúa Trời, và do đó họ thường xuyên bị mắc kẹt – làm sao mà điều này có thể được xem là hợp tác với Đức Chúa Trời? Nếu đã từng có lúc Đức Chúa Trời không đặt gánh nặng lên con người, họ sẽ sụp đổ như bùn, và sẽ không thể tự mình tìm việc để làm. Đó là cách của con người – hoặc thụ động hoặc tiêu cực, không có khả năng tích cực hợp tác với Đức Chúa Trời, luôn tìm kiếm một lý do tiêu cực để đầu hàng bản thân. Người có thực sự là người luôn làm mọi điều không vì bản thân mình, mà để thỏa mãn Đức Chúa Trời không? Người có thực sự

là người không dựa vào những cảm xúc, người không có những sở thích cá nhân riêng, và người hoàn thành những nhu cầu của công tác của Đức Chúa Trời không? “Tại sao con người luôn cố gắng mặc cả với Ta? Ta là tổng giám đốc trung tâm thương mại chẳng? Tại sao Ta hết lòng đáp ứng những gì mọi người đòi hỏi ở Ta, nhưng những gì Ta yêu cầu ở mọi người lại chẳng có kết quả gì?” Tại sao Đức Chúa Trời yêu cầu những điều như vậy vài lần liên tiếp? Tại sao Ngài kêu lên thất vọng như vậy? Đức Chúa Trời đã không đạt được gì nơi con người; tất cả những gì Ngài thấy là công việc mà họ chọn lọc. Tại sao Đức Chúa Trời phán “nhưng những gì Ta yêu cầu ở mọi người lại chẳng có kết quả gì?” Hãy tự hỏi bản thân mình: Từ đầu chí cuối, ai có thể làm việc là bổn phận họ phải làm, làm những điều họ hoàn toàn không có lựa chọn nào? Ai không hành động theo những cảm xúc trong lòng họ? Mọi người buông thả tính cách của mình, không bao giờ kiên trì trong những gì mình làm, như thể đánh cá trong ba ngày, và rồi vớt lưới và dành hai ngày tiếp theo ăn không ngồi rồi. Họ cứ nóng lạnh thất thường: Khi nóng, họ có thể thiêu rụi vạn vật trên đất, và khi lạnh, họ có khả năng đóng băng toàn bộ nước trên đất. Đây không phải là chức năng của con người, nhưng đây lại là sự tương đồng thích hợp nhất về tình trạng của con người. Đây chẳng phải là thực tế sao? Có lẽ Ta có “những quan niệm” về con người, có lẽ Ta đang phỉ báng họ – nhưng dù sao đi nữa, “với lẽ thật người sẽ bước đi trên khắp đất; không có lẽ thật, người sẽ không tới đâu cả”. Dù đây là cách ngôn của con người, nhưng Ta nghĩ nó phù hợp để dùng ở đây. Ta không chủ tâm làm nản chí tinh thần của mọi người và phủ nhận những việc làm của họ. Để Ta hỏi các người vài câu hỏi: Ai xem công tác của Đức Chúa Trời là công việc trong bổn phận của chính họ? Ai có thể nói: “Miễn là tôi có thể thỏa mãn Đức Chúa Trời, tôi sẽ cống hiến hết mình”? Ai có thể nói: “Bất chấp những người khác ra sao, tôi sẽ làm tất cả những gì Đức Chúa Trời cần, và bất kể khoảng thời gian công tác của Đức Chúa Trời dài hay ngắn, tôi vẫn sẽ thực hiện bổn phận của mình; việc kết thúc công tác của Ngài là việc của Đức Chúa Trời, và không phải là điều tôi bận tâm suy nghĩ”? Ai có thể có kiến thức như thế này? Việc các người nghĩ gì không quan trọng – có thể các người có những hiểu biết cao hơn, trong trường hợp này Ta bằng lòng, Ta thừa nhận bại trận – nhưng Ta cũng phải nói với các người rằng điều Đức Chúa Trời muốn là một tấm lòng trung thành, một tấm lòng chân thật và tha thiết, không phải là lòng sói vô ơn. Người biết gì về việc “mặc cả” này? Từ đầu chí cuối, các người đã “du hành khắp thế gian”. Một lúc họ ở thành phố “Côn Minh”, với mùa xuân vĩnh cửu, và trong chớp mắt người đã đến “Nam Cực” lạnh buốt giá, tuyết phủ đầy. Ai chưa bao giờ tự nuốt lời với bản thân? Điều Đức Chúa Trời yêu cầu là một tinh thần “Không ngơi nghỉ cho đến chết”; điều Đức Chúa Trời muốn là một tinh thần mà

trong đó mọi người “không quay đầu cho đến khi họ đâm vào bức tường phía Nam”. Tất nhiên, ý định của Đức Chúa Trời không phải để cho mọi người đi sai đường, mà là để áp dụng một tinh thần như thế. Như Đức Chúa Trời phán: “Khi Ta so sánh ‘những món quà’ họ đã tặng với những thứ của Ta, mọi người ngay lập tức nhận ra sự quý giá của Ta, và chỉ sau đó họ mới thấy được sự vô hạn của Ta”. Có thể giải thích những lời này như thế nào? Có lẽ, đọc những lời trên cho người chút kiến thức nào đó, vì Đức Chúa Trời lấy trọn tâm lòng con người ra để mổ xẻ, vào lúc đó mọi người bắt đầu biết đến những lời này. Nhưng vì ý nghĩa bên sâu xa bên trong của lời Đức Chúa Trời, nên con người vẫn không rõ về xác thịt cũ kỹ, vì họ đã không học tại trường đại học y khoa, và cũng không phải là các nhà khảo cổ học, và do vậy họ cảm thấy thuật ngữ mới này là không thể hiểu được – và chỉ khi đó họ mới chịu thua một chút. Vì con người bắt lước trước xác thịt cũ kỹ; dù nó không giống như một con thú hung dữ, cũng không có thể hủy diệt nhân loại như một quả bom nguyên tử, nhưng họ không biết phải làm gì với nó, và nó như thể là họ bắt lước. Nhưng với Ta, có nhiều cách để xử lý xác thịt cũ kỹ. Việc con người chưa bao giờ nỗ lực để nghĩ đến một biện pháp đối phó đã dẫn đến những sự kỳ quặc đủ loại của con người lóe lên không ngớt trước mắt Ta; đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Khi Ta cho họ thấy toàn bộ con người Ta, họ mở mắt to nhìn Ta, đứng bất động trước Ta, như một cột muối. Và khi Ta trông thấy sự kỳ quặc của họ, Ta không thể ngăn mình bật cười. Bởi vì họ đang tìm đến để cầu xin những thứ từ Ta, nên Ta cho họ những thứ trong tay Ta, và họ ôm chúng vào ngực, nâng niu chúng như một đứa trẻ sơ sinh, một cử chỉ họ chỉ nhất thời có được”. Chẳng phải đây là những hành động của xác thịt cũ kỹ sao? Ngày nay khi mọi người đã hiểu biết, tại sao họ không từ bỏ, mà thay vào đó vẫn tiếp tục? Thực ra, một phần trong những yêu cầu của Đức Chúa Trời là không thể đạt được bởi con người, nhưng mọi người không chú ý, vì “Ta không dễ dàng hành phạt mọi người. Chính vì lý do này mà mọi người luôn buông thả xác thịt họ. Họ không tuân theo ý muốn của Ta, mà lại phỉnh nịnh Ta trước ghế phán xét của Ta”. Chẳng phải đây là vóc giặc của con người sao? Đây không phải là Đức Chúa Trời đang chủ tâm bôi lông tìm vết, mà đây là hiện thực – Đức Chúa Trời phải giải thích điều này sao? Đúng như Đức Chúa Trời phán dạy: “Đó là bởi vì ‘đức tin’ của mọi người lờn lao đến nỗi họ thật rất ‘đáng ngưỡng mộ’”. Vì lý do này, Ta vâng phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và do vậy Ta không nói nhiều về điều này; vì “đức tin” của mọi người, nên Ta nắm lấy điều này, lợi dụng đức tin của họ để khiến họ thực hiện phận sự của mình mà không cần Ta nhắc nhở. Làm như vậy có sai không? Chẳng phải đây chính là những gì Đức Chúa Trời cần sao? Có lẽ, khi nghe thấy những lời như vậy, vài người có thể cảm thấy chán ngấy – nên Ta sẽ nói về điều

khác, để cho họ yên một chút. Khi toàn bộ dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong toàn vũ trụ vượt qua hình phạt, và khi tình trạng bên trong con người được sửa chữa, mọi người sẽ thầm hoan hỉ trong lòng họ, như thể họ đã thoát khỏi hoạn nạn. Lúc này, mọi người sẽ không chọn lựa cho bản thân nữa, vì đây chính là kết quả đạt được trong công tác cuối cùng của Đức Chúa Trời. Với những bước của Ngài đã tiến triển cho đến ngày nay, các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời hết thảy đã bước vào hình phạt, và cả người dân Y-sơ-ra-ên cũng không thể thoát được giai đoạn này, vì con người bị ô uế bởi tạp chất bên trong bản thân họ, và do đó Đức Chúa Trời dẫn dắt hết thảy mọi người bước vào lò luyện lớn để tinh luyện, đây là một con đường cần thiết. Một khi điều này đã qua, con người sẽ được hồi sinh từ cõi chết, đây chính là những gì Đức Chúa Trời đã tiên báo trong “những lời phán của bảy Thần”. Ta sẽ không phán thêm về điều này, để không gây thù địch với mọi người. Vì công tác của Đức Chúa Trời là diệu kỳ, nên những lời tiên tri được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời cuối cùng phải được thành toàn; khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người nói về những quan niệm của họ một lần nữa, họ chết lặng, và vì thế không ai phải lo lắng hay băn khoăn. Đúng như Ta phán: “Trong toàn bộ công tác của Ta, đã bao giờ có bước nào được thực hiện bởi bàn tay con người chưa?” Người có hiểu bản chất của những lời này không?

Chương 35

Hiện nay, hết thảy mọi người đã bước vào sự trừng phạt ở các mức độ khác nhau. Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Ta đi ra sát cánh cùng con người”. Điều này tuyệt đối đúng, tuy nhiên mọi người vẫn không thể hiểu thấu đáo điểm này. Vì thế, phần công tác mà họ đã làm là không cần thiết. Đức Chúa Trời đã phán: “Ta hỗ trợ và chu cấp cho họ phù hợp với vóc giạc của họ. Bởi vì con người là những nhân vật trung tâm trong kế hoạch quản lý tổng thể của Ta, nên Ta chỉ dẫn nhiều hơn đối với những ai đã được giao vai ‘con người’, để họ có thể đóng vai đó hết lòng và hết khả năng của mình”, cũng như là: “...Tuy nhiên, Ta từ chối trực tiếp chỉ trích lương tâm của họ; thay vào đó, Ta tiếp tục dẫn dắt họ một cách kiên nhẫn và có hệ thống. Xét cho cùng, con người yếu kém và không thể làm được bất kỳ việc gì”. Suy nghĩ của Đức Chúa Trời là thế này: Ngay cả khi cuối cùng Ngài sẽ tiêu diệt tất cả những con người này, thì công tác của Ngài trên đất sẽ vẫn tiếp tục theo kế hoạch ban đầu của Ngài. Đức Chúa Trời không làm công tác vô ích; tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tốt lành. Như Phi-e-rơ đã nói: “Ngay cả khi Đức Chúa Trời chơi đùa với con người như thể họ là những món đồ chơi, thì liệu con người có gì phàn nàn không?”

Họ có quyền gì?” Ngày nay, chẳng phải đây là những gì mà Đức Chúa Trời đang thành tựu đối với nhân loại sao? Liệu con người thực sự có thể có một quan điểm như thế không? Tại sao Phi-e-rơ, người sống cách đây vài ngàn năm, lại có thể nói một điều như thế, trong khi “những Phi-e-rơ” của ngày hôm nay, những người sống trong thời đại công nghệ cao, hiện đại hóa này, lại không thể? Ta không thể nói chắc liệu lịch sử đang tiến bộ hay thoái bộ, chưa ai có thể trả lời câu hỏi liệu khoa học đang tiến tới hay thụt lùi. Tất cả mọi thứ Đức Chúa Trời đã làm trong nhân loại đều nhằm làm cho họ tích cực và để cho cuộc sống của họ trưởng thành. Chẳng lẽ con người không thể hiểu rõ điều này sao? Tất cả mọi thứ khiến người tiêu cực là điểm yếu của người, một điểm trọng yếu dễ bị tổn thương mà Satan sẽ tấn công. Người có thấy điều này rõ ràng không? Tại sao Đức Chúa Trời phán theo cách này? “Ta van nài nhân loại bằng tất cả sự tha thiết và chân thành. Họ thực sự không thể thực hiện những gì Ta yêu cầu sao?” Những lời đó có nghĩa gì? Tại sao Đức Chúa Trời đã hỏi câu hỏi này? Điều đó cho thấy loài người có quá nhiều khía cạnh tiêu cực, và chỉ một yếu tố tiêu cực cũng đủ để khiến con người vấp ngã. Người cũng có thể nhìn và thấy được điều tiêu cực còn lại sẽ mang lại những gì. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm, Ngài làm là vì sự hoàn thiện nhân loại. Có cần phải giải thích thêm về những lời này không? Không cần – như Ta nhận thấy, không cần thiết! Có thể nói rằng con người đã bị Satan chiếm hữu, nhưng sẽ tốt hơn nhiều nếu nói rằng con người bị chiếm hữu bởi tính tiêu cực. Đây là một biểu hiện của loài người, một phần phụ trong xác thịt của con người. Do đó, hết thảy mọi người vô thức rơi vào sự tiêu cực, và sau đó là vào hình phạt. Đây là một cái bẫy mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho nhân loại, và đây là lúc con người phải chịu khổ nhiều nhất. Bởi vì con người sống trong sự tiêu cực, nên họ khó thoát khỏi sự hình phạt. Chẳng phải ngày nay mọi thứ chính xác là như vậy sao? Nhưng làm sao mà con người có thể phớt lờ lời Đức Chúa Trời: “Ngày nay, Sa-tan vô cùng lộng hành. Tại sao Ta không nhân cơ hội này để phô bày trọng tâm công tác của Ta và tỏ lộ quyền năng của Ta?” Ta nói vài lời nhắc nhở, và ngay lập tức, mọi người từ các hội thánh đều bước vào hình phạt. Điều này là vì, sau hai tháng công tác của Đức Chúa Trời, con người vẫn chưa có sự chuyển biến đáng kể bên trong. Họ chỉ đơn thuần phân tích lời Đức Chúa Trời bằng tâm trí của họ, nhưng trạng thái của họ vẫn chưa thực sự thay đổi chút nào. Họ vẫn tiêu cực. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời đề cập rằng thời điểm của hình phạt đang rất gần, con người lập tức trở nên đau khổ, nghĩ rằng: “Tôi không biết liệu mình có được Đức Chúa Trời định trước hay không, tôi cũng không biết liệu tôi có thể đứng vững trước hình phạt này không. Biết được Đức Chúa Trời sẽ sử dụng phương pháp nào để hành phạt con người thậm chí còn khó hơn nữa”. Mọi người đều sợ hình

phạt, tuy nhiên họ không thể thay đổi. Họ chỉ chịu đựng trong im lặng, nhưng cũng sợ rằng họ sẽ không thể đứng vững. Trong những hoàn cảnh như vậy, dù không có hình phạt giáng xuống trên họ và không có sự hành hạ của lời, con người cũng đã vô thức bước vào hình phạt. Do đó, hết thảy họ đều lo lắng và bất an. Điều này được gọi là “gieo gì gặt nấy”, bởi vì con người không hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời. Thật ra, Đức Chúa Trời không có ý phỉ phạm thêm bất kỳ lời nào đối với những người này; Đức Chúa Trời dường như đã áp dụng một cách xử lý khác đối với họ, một cách không phải là hình phạt thật. Giống như khi một người bắt một con gà con và cầm nó lên để xem nó là một con gà mái hay một con gà trống; điều này có vẻ không phải là vấn đề gì quan trọng, nhưng dù vậy, con gà con sẽ sợ hãi đến mức nó sẽ vùng vẫy để tự giải thoát, như thể sợ rằng chủ nhân của nó sẽ giết nó ăn thịt. Điều này là vì con gà con không biết bản thân mình. Tại sao ai đó sẽ giết và ăn thịt một con gà con chỉ nặng vài chục gram? Chẳng lẽ điều đó không phi lý sao? Chính xác như Đức Chúa Trời đã phán: “Vậy thì, tại sao con người luôn tránh né Ta? Có phải là vì Ta sẽ đối xử với họ như những con gà con, bị giết ngay sau khi chúng bị bắt không?” Do đó, tất cả sự đau khổ của con người chỉ là sự tận tụy “quên mình”, và nó có thể được gọi là trả một cái giá vô ích. Chính vì mọi người không biết bản thân mình nên họ cảm thấy sợ hãi; kết quả là, họ không thể mạo hiểm với mạng sống của mình. Đây là điểm yếu của loài người. Có phải những lời do Đức Chúa Trời phán: “Cuối cùng, hãy để con người biết chính mình. Đây là mục tiêu cuối cùng của Ta” là đã lỗi thời? Ai thực sự biết chính mình? Nếu một người không biết chính mình, vậy thì họ có quyền gì để được hành phạt? Hãy lấy ví dụ của những chiên con. Làm sao chúng có thể bị giết thịt nếu chúng chưa lớn lên thành cừu? Làm sao một cái cây chưa sinh trái lại có thể được con người thưởng thức? Mọi người đều quá coi trọng “những mũi tiêm chủng”. Do đó, mọi người đang tiến hành nhịn ăn, và họ đang đói. Đây là một ví dụ về việc gieo gì gặt nấy, về việc làm hại chính mình, và không phải là sự tàn bạo hay vô nhân tính của Đức Chúa Trời. Nếu một ngày, con người đột nhiên biết đến chính mình và run sợ trước Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu hành phạt họ. Chỉ theo cách này con người mới sẵn lòng đón nhận gian khổ, tâm phục khẩu phục. Nhưng còn hôm nay thì sao? Mọi người đều bị hành phạt trái với ý muốn của họ, giống như trẻ em bị bắt phải nấu một bữa ăn. Như thế, làm sao họ có thể cảm thấy thoải mái? Ai cũng nghĩ rằng: “Ồ! Chừng nào tôi còn bị hành phạt, thì có lẽ tôi nên cúi đầu và nhận tội! Tôi có thể làm được gì? Ngay cả khi tôi khóc, tôi vẫn phải làm Đức Chúa Trời hài lòng, vì vậy tôi có thể làm gì đây? Ai chính là người bảo tôi bước thẳng trên con đường này? Được thôi! Cứ xem như tôi không may mắn!” Chẳng phải đây là cách mọi người nghĩ sao?

Như Đức Chúa Trời đã phán: “nhân loại hành xử đúng mực; không ai dám chống đối Ta. Tất cả đều dưới sự hướng dẫn của Ta, thực hiện ‘nghề’ mà Ta đã phân công”. Điều này đủ cho thấy rằng không một người nào sẵn lòng bị trừng phạt, và hơn nữa, rằng sự trừng phạt này đến từ Đức Chúa Trời, bởi vì hết thảy con người đều muốn sống trong sự an nhàn hơn là sự náo động và hỗn loạn. Đức Chúa Trời đã phán: “Ai không sợ chết? Con người có thể thực sự mạo hiểm mạng sống của mình không?” Điều này tuyệt đối đúng; hết thảy mọi người đều sợ chết, tất nhiên là ngoại trừ khi bị kích động bởi sự tức giận hay tuyệt vọng. Đây là bản chất của loài người, và nó cực kỳ khó giải quyết. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã đến chính là để giải quyết tình thế khó khăn này. Hết thảy mọi người đều bất lực, vì vậy, Đức Chúa Trời đã đặc biệt thành lập giữa họ một bệnh viện chuyên khoa nơi họ có thể được chữa khỏi căn bệnh này. Con người không thể tự thoát ra khỏi những cái bẫy của căn bệnh này, đó là lý do tại sao hết thảy họ đều lo lắng đến mức miệng họ sưng tấy còn bụng thì chướng lên. Theo thời gian, lượng khí trong bụng của họ tăng lên, dẫn đến sự căng tức, và cuối cùng, dạ dày của họ bị vỡ và hết thảy họ đều chết. Do đó, Đức Chúa Trời lúc ấy đã chữa khỏi căn bệnh nghiêm trọng này của con người, vì mọi người đều đã chết. Đây chẳng phải là một phương thuốc cho tình trạng của con người sao? Đức Chúa Trời đã cố tình đến để làm công tác này. Bởi vì mọi người vô cùng sợ chết, nên chính Đức Chúa Trời đã đến để làm công tác này cùng với con người; bởi vì họ có quá ít dũng khí, nên trước tiên Ngài đã trình diễn cho họ xem. Con người chỉ sẵn lòng vâng phục sau khi nhìn thấy việc tiền lệ từ Đức Chúa Trời. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã phán: “Bởi vì không ai có thể thực hiện công tác của Ta, nên Ta đã đích thân đặt chân lên chiến trường trong một trận chiến sinh tử với Sa-tan”. Đây là một trận quyết chiến, vì vậy nên một mất một còn. Đây là điều rất chắc chắn. Bởi vì cuối cùng tâm linh sẽ chiến thắng, xác thịt chắc chắn phải chết. Người có hiểu ngụ ý của điều này không? Tuy nhiên, đừng quá nhạy cảm. Có thể câu trên đơn giản, hoặc có thể nó phức tạp. Kiểu gì rồi con người cũng không thể hiểu thấu được điều đó – đó là điều rất chắc chắn. Trong đau khổ, con người có thể chấp nhận sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, điều mà người ta có thể gọi là vận may của mình, hoặc người ta có thể gọi là nỗi bất hạnh của mình. Tuy nhiên, Ta vẫn sẽ đưa ra một lời nhắc nhở rằng, xét cho cùng, ý định của Đức Chúa Trời là đúng – không giống như ý định của con người, đó là luôn luôn lập kế hoạch và sắp xếp cho riêng mình. Phải hiểu điều này cho rõ; đừng lao vào suy ngẫm triền miên. Chẳng phải điều này chính xác là điểm yếu của con người sao? Họ đều như thế này; thay vì có tình yêu lớn lao dành cho Đức Chúa Trời, thì họ lại có tình yêu lớn lao dành cho chính mình. Ngài là một Đức Chúa Trời ghen ghét con người, vì vậy Ngài luôn đưa ra yêu cầu đối với họ.

Con người càng yêu chính mình, Đức Chúa Trời càng đòi hỏi họ phải yêu kính Ngài, và yêu cầu của Ngài đối với họ càng khắt khe. Như thế Đức Chúa Trời đang cố tình trêu chọc mọi người. Nếu con người thực sự yêu kính Ngài, thì dường như Ngài không thừa nhận họ. Vì điều này, mọi người vô đầu bứt tóc và rơi vào trầm tư. Đây là một câu chuyện về tâm tính của Đức Chúa Trời, chỉ là một sự đề cập ngắn gọn về một hoặc hai điều. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi mọi người phải biết, và điều đó là nhất thiết. Đó là một nhiệm vụ mới, và mọi người phải làm việc chăm chỉ để tạo bước đột phá và đạt được sự tiến bộ mới. Người có hiểu điều này không? Người có cần Ta phán dạy thêm về chủ đề này không?

Trong các thời đại trước, Đức Chúa Trời đã phán: “Không một người nào đã từng được chọn bởi Ta; hết thảy đều bị khước từ bởi lá thư im lặng của Ta. Đó là vì con người trong quá khứ đã không phụng sự chỉ riêng mình Ta, vì vậy đáp lại, Ta không yêu chỉ riêng mình họ. Họ đã nhận ‘những món quà’ của Sa-tan và sau đó quay lại đưa chúng cho Ta. Chẳng phải điều này là sự phỉ báng đối với Ta sao?” Có thể giải thích những lời này như thế nào? Như Đức Chúa Trời đã phán: “Tất cả các ân tứ đều có nguồn gốc từ Sa-tan”. Thế hệ các sứ đồ và tiên tri trong quá khứ đã hoàn toàn dựa vào những ân tứ để thực hiện công tác của họ, và qua các thời đại, Đức Chúa Trời sử dụng những ân tứ của họ để thực hiện công tác của Ngài. Đây là lý do tại sao người ta nói rằng sự phục vụ của hết thảy mọi người có ân tứ đều đến từ Sa-tan. Tuy nhiên, nhờ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời: “Ta sử dụng mưu mẹo của Sa-tan làm vật làm nền của Ta”. Do đó, Đức Chúa Trời đã gọi sự phục vụ của những người có ân tứ là “những món quà từ Sa-tan”, và chỉ vì họ thuộc về Sa-tan mà Đức Chúa Trời gọi hành động này là “sự phỉ báng”. Đây không phải là một lời buộc tội con người vô căn cứ; ngược lại, đó là một lời giải thích có căn cứ và xác đáng. Do đó, “Ta đã không tỏ lộ sự ghê tởm của Ta; thay vào đó, Ta biến âm mưu của họ thành cái để dùng cho riêng Ta bằng cách thêm ‘những món quà’ này vào những nguyên liệu trong sự quản lý của Ta. Sau đó, một khi chúng đã được xử lý bằng máy, Ta sẽ đốt phần cặn bã bên trong”. Đây là những gì rất tuyệt vời về công tác của Đức Chúa Trời. Điểm này ít xứng hợp với các quan niệm của con người nhất, bởi vì không ai nghĩ rằng những người trị vì với tư cách là những vị vua không phải là những người có ân tứ, hay rằng họ là những người không có ân tứ mà Đức Chúa Trời yêu thương. Có thể thấy, những ý tưởng hay hy vọng của Witness Lee và Watchman Nee đều đã biến thành tro bụi, và cũng đúng đối với những con người có ân tứ ngày nay. Giờ đây Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác này, và Ngài đang dần rút lại tất cả các công tác của Đức Thánh Linh trong những người phục vụ với tư cách là vật làm nền cho công tác của Ngài. Khi công tác của Đức Chúa Trời được thành toàn, hết thảy những

người này sẽ trở về vị trí ban đầu của họ. Tuy nhiên, Ta khuyên giục con người đừng hành động liều lĩnh vì những lời của Ta. Người nên tuân theo quy trình tự nhiên của mọi việc theo các bước công tác của Đức Chúa Trời, hầu cho không làm gián đoạn nó. Người có hiểu điểm này không? Vì đây là những bước và phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời “xử lý” “những món quà” này thành “các thành phẩm”, thì tất cả các ý định của Ngài sẽ trở nên rõ ràng và tất cả những món quà mà dâng sự phục vụ cho Ngài đều sẽ bị loại bỏ; tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ có những thành phẩm để thưởng thức. Người có hiểu điều này không? Những gì Đức Chúa Trời muốn là những thành phẩm, không phải là vô số những món quà mà con người dâng cho Ngài. Chỉ khi mọi người đã đảm nhận vị trí thích hợp của họ, điều đó có nghĩa là khi Đức Chúa Trời trở lại vị trí ban đầu của Ngài và ma quỷ cũng vậy, ngòi xuống ghế của riêng nó, cũng như là các thiên sứ, không có ngoại lệ – chỉ khi đó thì một nụ mãn nguyện mới xuất hiện trên gương mặt của Đức Chúa Trời, vì các ý định của Ngài cũng đã được đáp ứng, mục tiêu của Ngài đã đạt được. Đức Chúa Trời sẽ không còn tìm kiếm sự “trợ giúp” từ “ma quỷ”, vì những ý định của Đức Chúa Trời sẽ được công khai tỏ lộ cho con người và sẽ không bao giờ để con người truyền đạt chúng nữa. Vào thời điểm này, thân xác của con người sẽ hợp nhất với tâm linh của họ. Đây là những gì Đức Chúa Trời tỏ lộ cho con người; đó là đích đến cuối cùng của tâm linh, linh hồn và thể xác. Nó là một bản tóm tắt về ý nghĩa ban đầu của từ “nhân loại”. Điều này không cần phải nghiên cứu chi tiết; chỉ cần biết một hoặc hai điều về nó là đủ. Người có hiểu không?

Chương 36

Người ta nói rằng giờ đây Đức Chúa Trời đã bắt đầu trừng phạt con người, nhưng không ai có thể nói chắc chắn, không ai có thể đưa ra một đáp án rõ ràng liên quan đến việc liệu ý định ban đầu của sự trừng phạt này là giáng trên con người hay không. Đức Chúa Trời phán rằng: “Con người chưa bao giờ phát hiện ra điều gì trong hình phạt của Ta, vì họ chẳng làm gì ngoài việc nắm chặt lấy cái ách quanh cổ mình bằng cả hai tay, cả hai mắt dán chặt vào Ta, như thể đang nhìn một kẻ thù – và chỉ lúc này Ta mới nhìn thấy họ hốc hác như thế nào. Chính vì điều này mà Ta phán rằng chưa từng có ai đứng vững giữa những thử luyện”. Đức Chúa Trời cho con người biết sự thật về sự trừng phạt vẫn chưa giáng trên họ, và Ngài phán rất chi tiết, không bỏ sót bất kỳ điều gì. Như thể con người đã bước vào hình phạt và thực sự không thể đứng vững. Đức Chúa Trời đưa ra một sự miêu tả sống động, giống như thật về những đặc điểm xấu xa của con người. Đây là lý do tại sao con người cảm thấy bị

áp lực: Vì Đức Chúa Trời phán rằng họ chưa bao giờ đứng vững giữa những thử thách, thì làm sao mình có thể là người phá vỡ kỷ lục thế giới, được chấp nhận bất chấp quy ước? Trên thực tế, đúng như Đức Chúa Trời phán: “Ta có dẫn họ vào đường cùng không?” Thật vậy, Đức Chúa Trời đã dẫn hết thầy mọi người vào đường cùng, và vì vậy, trong nhận thức của mình, con người luôn luôn cho rằng Đức Chúa Trời tàn nhẫn và vô nhân tính. Đức Chúa Trời đã kéo hết thầy mọi người ra khỏi bề khổ của thế gian, sau đó, “để ngăn ngừa bất kỳ tai nạn nào, Ta đã giết tất cả ‘những con cá’ đã bị bắt, sau đây, các con cá trở nên vâng lời và không có chút phản nản nào”. Chẳng phải đây là thực tế sao? Đức Chúa Trời đã kéo hết thầy con người từ biển chết đầy cay đắng xuống một vực thẳm chết chóc khác, Ngài đã kéo lê hết thầy họ lên “thớt đao phủ”, Ngài đã dẫn họ đến đường cùng – tại sao Ngài không làm điều này với các con trai và dân sự khác của Đức Chúa Trời? Ý định của Ngài khi thực hiện công tác như thế trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ là gì? Tại sao tay của Đức Chúa Trời lại “hiểm độc” như vậy? Thảo nào “khi Ta cần con người, họ luôn luôn ẩn giấu. Như thế họ chưa bao giờ nhìn thấy những cảnh đáng kinh ngạc, như thế họ được sinh ra ở nông thôn và không biết gì về những chuyện thành phố”. Thật ra, trong lòng mình con người tự hỏi: “Kế hoạch của Đức Chúa Trời khi làm điều này là gì? Chẳng phải Ngài đưa chúng ta vào chỗ chết sao? Và vấn đề là gì? Tại sao các bước công tác của Ngài lại đến nhiều và dồn dập thế, và tại sao Ngài không có chút khoan dung nào đối với chúng ta?” Tuy nhiên con người không dám nói điều này, và bởi vì lời Đức Chúa Trời khiến họ gạt bỏ những suy nghĩ như thế, tước đi cơ hội suy nghĩ xa hơn của họ, họ không có sự lựa chọn nào ngoài việc gạt bỏ không còn bất kỳ suy nghĩ nào như thế nữa. Chỉ là Đức Chúa Trời vạch trần hết thầy quan niệm của con người, và vì vậy con người nén lại các quan niệm của họ, không để chúng lộ ra. Trước đây người ta đã nói rằng những người này là con cháu của con rồng lớn sắc đỏ. Thực ra, nói cho rõ, chúng là hiện thân của con rồng lớn sắc đỏ. Khi Đức Chúa Trời dẫn chúng đến đường cùng và giết chúng, thì – không một chút nghi ngờ – linh của con rồng lớn sắc đỏ không có thêm cơ hội nào để làm việc trong chúng nữa. Theo cách này, khi con người đi đến đường cùng thì cũng là lúc con rồng lớn sắc đỏ phải chết. Có thể nói rằng, đó là dùng cái chết để đền đáp “lòng nhân từ” của Đức Chúa Trời – đó là mục tiêu của công tác của Đức Chúa Trời trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ. Khi con người sẵn sàng hy sinh mạng sống mình, thì mọi thứ trở nên vật vãnh, và không ai có thể đánh bại họ. Điều gì có thể quan trọng hơn sự sống? Do đó, Sa-tan trở nên không có khả năng làm bất cứ điều gì nữa trong con người, nó không thể làm gì với con người. Mặc dù, trong định nghĩa của “xác thịt” người ta nói rằng xác thịt bị bại hoại bởi Sa-tan, nhưng nếu con người thực sự từ bỏ

chính mình, và không bị Sa-tan thao túng, thì không ai có thể đánh bại họ – và tại thời điểm này, xác thịt sẽ thực hiện một chức năng khác của nó, và bắt đầu chính thức nhận được sự chỉ dẫn của Thần của Đức Chúa Trời. Đây là một quá trình cần thiết, nó phải xảy ra từng bước một; nếu không, Đức Chúa Trời sẽ không thể nào làm việc trong xác thịt ương bướng. Đó là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Theo cách này, hết thảy con người đều đã bước vào những tình cảnh của ngày hôm nay từ lúc nào không hay. Vậy chẳng phải Đức Chúa Trời đã dẫn con người đến “đường cùng” sao? Có thể nào nó là một con đường mới do con người mở ra? Nhìn vào những sự trải nghiệm của các người, có vẻ như trong các người, Đức Chúa Trời sử dụng các phương pháp tàn nhẫn nhất, từ đó có thể thấy được sự công chính của Đức Chúa Trời. Làm sao mà các người không thể ngợi khen? Những gì Đức Chúa Trời làm trong các người cho phép con người thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời; điều này chẳng lẽ không xứng đáng để các người ngưỡng mộ Đức Chúa Trời sao? Hôm nay, vào lúc giao thời, khi kỷ nguyên cũ vẫn còn tồn tại và kỷ nguyên mới vẫn chưa đến, làm sao các người làm chứng cho Đức Chúa Trời? Chẳng lẽ một vấn đề nghiêm trọng như thế không đáng để cân nhắc sâu sắc sao? Người có còn suy ngẫm những vấn đề ngoài lề khác sao? Tại sao Đức Chúa Trời phán rằng: “Mặc dù con người đã có lần kêu lên rằng: ‘Sự hiểu biết muôn năm’, nhưng không có ai dành nhiều thời gian để phân tích cụm từ ‘sự hiểu biết’, cho thấy rằng con người không mong muốn yêu mến Ta”? Nếu Đức Chúa Trời đã không phán những điều như thế, liệu các người có thể không tự mình cố gắng để hiểu lòng Đức Chúa Trời không?

Mặc dù, trong thời gian gần đây, một số người có thể đã biết một chút về các mục đích và quan điểm của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng Ta có thể nói chắc chắn rằng nếu Đức Chúa Trời không phán một cách rõ ràng cho con người, thì không ai sẽ có thể đoán được các mục đích và quan điểm của việc nhập thể của Đức Chúa Trời. Điều này là tuyệt đối. Chẳng lẽ điều đó vẫn chưa rõ ràng với người sao? Mọi việc Đức Chúa Trời làm trong con người là một phần trong kế hoạch quản lý của Ngài – tuy nhiên họ không có khả năng nắm bắt chính xác ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là sự khiếm khuyết của con người, nhưng Đức Chúa Trời không yêu cầu rằng con người phải có khả năng làm bất kỳ điều gì, mà Ngài chỉ đơn thuần yêu cầu rằng họ lắng nghe “những lời khuyên của bác sĩ”. Đây là yêu cầu của Đức Chúa Trời. Ngài yêu cầu hết thảy mọi người phải biết cuộc sống thật sự của con người, vì “trong lòng họ, những từ như ‘cuộc sống con người’ không tồn tại, họ không quan tâm đến chúng, và chỉ chán ngán với những lời của Ta, như thể Ta đã trở thành một mục già hay cần nhần”. Trong mắt con người, lời Đức Chúa Trời giống như một công

cụ trong đời sống hàng ngày, họ không xem chúng quan trọng chút nào. Do đó, con người không thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành – họ đã trở thành những tên khốn đê tiện biết về lẽ thật nhưng không đưa nó vào thực hành. Do đó, chỉ lỗi lầm này của con người đã đủ để khiến Đức Chúa Trời ghê tởm trong một thời gian, và vì thế Ngài phán rất nhiều lần rằng con người không chú ý gì đến lời Ngài. Tuy nhiên trong những quan niệm của con người, họ nghĩ như sau: “Mỗi ngày chúng ta đều học và phân tích lời Đức Chúa Trời, vậy sao có thể nói rằng chúng ta không chú ý đến chúng? Chẳng phải điều này bất công đối với chúng ta sao?” Nhưng hãy để Ta mỗ xẻ một chút cho các người – con người sẽ phải hổ thẹn. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ gục gặc đầu, họ cúi xuống và cào cào, giống như một con chó púc đang xum xoe những lời của chủ nó. Như thế, tại thời điểm này, con người cảm thấy không xứng đáng, nước mắt chảy ròng ròng trên gương mặt họ, như thể họ mong muốn được ăn năn và bắt đầu lại từ đầu – nhưng một khi thời điểm này đã qua, sự ngượng ngùng của họ lập tức biến mất, thay vào đó là sự hung ác; họ gạt lời Đức Chúa Trời sang một bên, và luôn tin rằng chuyện riêng của họ cần được ưu tiên trước, rằng những vấn đề của Đức Chúa Trời để cuối cùng, và bởi những hành động này của họ mà họ không bao giờ có thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Khi sự việc đến, họ lại hướng khuỷu tay ra ngoài^[a] – điều này là đang lừa dối dân của họ – không có gì ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời phán phán rằng họ “‘chạy đường khác’ trong khi dựa vào sự nuôi dưỡng của Ta”. Chỉ từ điều này có thể thấy rằng không có chút sai trật nhỏ nhất nào trong lời Đức Chúa Trời, chúng hoàn toàn đúng, và không chứa chút phóng đại nào dù là nhỏ nhất, tuy nhiên chúng dường như đã được nói giảm đi phần nào, vì vóc giạc của con người quá nhỏ bé, họ không thể chấp nhận được chúng. Lời Đức Chúa Trời đã đưa ra một sự mô tả rất rõ ràng và dễ hiểu về những thứ thuộc về con người, cả bên trong lẫn bên ngoài; chúng đã khắc họa họ hoàn toàn rõ ràng, vẽ ra một chân dung sống động chính xác là dung mạo nguyên bản của Sa-tan. Chỉ là trong giai đoạn hiện nay, con người vẫn chưa nhìn thấy mọi thứ rõ ràng, và do đó người ta nói rằng họ chưa biết đến chính mình. Chính vì điều này mà Ta phán phải tiếp tục bài học này; không thể dừng lại. Khi con người đã bắt đầu biết chính mình sẽ là lúc Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển. Điều này dễ hiểu – Ta không cần phải đi sâu vào chi tiết. Tuy nhiên, có một điều mà Ta sẽ nhắc người, tuy vậy, trước tiên phải đọc những lời này của Đức Chúa Trời: “Trong thời đại ngày nay,

a. “Hướng khuỷu tay ra ngoài” là một thành ngữ Trung Quốc, có nghĩa là một người đang giúp đỡ những người khác mà những thân của người đó phải trả giá, ví dụ như cha mẹ, con cái, họ hàng hay anh chị em ruột.

con người không bao giờ trân quý Ta, Ta không có chỗ trong lòng họ. Liệu họ có thể tỏ một tình yêu thương thực sự dành cho Ta trong những ngày đau khổ sắp tới không?” Nghĩa của những lời này là gì? Đức Chúa Trời đang phán rằng hình phạt vẫn chưa xảy ra với con người, điều đó cho thấy rằng vẫn còn một ý nghĩa bên trong cụm từ “biết chính mình” – người có thấy điều này không? Không trải qua gian khổ và tinh luyện, làm sao con người có thể biết chính mình? Chẳng phải đây là những lời sáo rỗng sao? Người có thực sự tin cậy hết thảy những điều Đức Chúa Trời phán không? Người có thể thông hiểu lời Đức Chúa Trời không? Tại sao Đức Chúa Trời lại liên tục phán thế này: “Nhìn thấy những hành động của con người, Ta chỉ còn cách bỏ đi”, và cũng phán rằng: “Chỉ khi những ngọn núi đổ nhào và trái đất nứt ra thì con người mới nghĩ về những lời của Ta, chỉ khi đó họ mới tỉnh thức từ những giấc mơ của mình, nhưng thời giờ đã đến, họ đã bị nhấn chìm trong trận lụt lớn, thi thể của họ nổi trên mặt nước”? Tại sao Đức Chúa Trời phán: “con người nghĩ về” mà không phải “con người vâng phục lời Ta”? Có thật rằng những ngọn núi đổ nhào và trái đất nứt ra không? Con người không chú ý đến những lời như thế, họ để chúng trôi qua, và vì thế họ phải chịu đựng nhiều “sự gay gắt” trong lời Đức Chúa Trời. Điều này là vì họ quá vô tâm. Vì sự thất bại này của con người, nên Đức Chúa Trời phán: “Ta, ‘quái vật’ không có tuyến lệ này, đã tuôn rất nhiều nước mắt cho con người. Tuy nhiên, con người không biết gì về điều này”. Bởi vì con người không chú ý đến lời Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện này để nhắc nhở họ và nhận được “sự giúp đỡ” của họ.

Bây giờ, Ta sẽ không tiên tri về sự phát triển của thế giới, nhưng sẽ báo trước điều gì đó về số phận con người. Chẳng phải Ta đã yêu cầu rằng con người phải biết chính mình hay sao? Điều này có thể được giải thích như thế nào? Con người nên biết chính mình như thế nào? Khi Đức Chúa Trời “hành hạ” cho con người nhiều đến nỗi họ dờ sống dờ chết, họ bắt đầu hiểu được một chút về ý nghĩa của cuộc sống con người, và họ mệt mỏi về cuộc sống của con người, tin rằng toàn bộ cuộc đời của một con người không gì hơn một giấc mơ. Họ tin rằng cuộc đời của con người là một cuộc đời thống khổ, rằng họ sẽ chết mà chưa từng đạt được bất kỳ thứ gì, rằng cuộc đời của họ là vô nghĩa và vô giá trị. Cuộc đời của con người chỉ là một giấc mơ, một giấc mơ mà trong đó nỗi đau buồn và hạnh phúc cứ đến rồi đi. Ngày nay, con người sống vì Đức Chúa Trời, nhưng bởi vì họ sống trong thế giới của con người, nên cuộc sống hàng ngày của họ vẫn còn trống rỗng và vô giá trị, khiến hết thảy mọi người đều biết rằng sự vui hưởng về Đức Chúa Trời chỉ là một sự dễ chịu thoáng qua – nhưng nếu, khi con người không vui hưởng Đức Chúa Trời, họ vẫn sống trong xác thịt mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, thì vấn đề là gì? Trong xác thịt,

mọi thứ đều trống rỗng đối với con người. Sau khi trải qua những thăng trầm của cuộc sống con người, khi tuổi già đến tóc con người trở nên bạc trắng, gương mặt họ đầy những nếp nhăn, tay họ đầy những vết chai sạm. Mặc dù họ đã trả một giá rất đắt, nhưng thực tế họ không đạt được gì. Do đó, lời của Ta tiến một bước xa hơn: Mọi thứ đều trống rỗng đối với những ai sống trong xác thịt. Điều này là chắc chắn, và người không cần phải xem xét điều này một cách chi tiết. Đây là dung mạo nguyên thủy của đời sống con người mà Đức Chúa Trời đã nói đến hết lần này đến lần khác. Đức Chúa Trời không né tránh những lời này vì sự khiếm khuyết của con người, mà chỉ hành động theo kế hoạch ban đầu của Ngài. Có lẽ, một vài lời mang lại sự hỗ trợ và hiểu biết cho con người, và có lẽ một vài lời hoàn toàn ngược lại, cố tình khiến con người sống trong một bầu không khí chết chóc – và chính vì điều này mà họ phải chịu khổ. Do đó, có lẽ Đức Chúa Trời lập ra “không thành kế”^[a] để cố tình đánh lạc hướng con người, nhưng họ hoàn toàn không thể thấy điều này, họ vẫn còn ở trong bóng tối. Tuy nhiên, hết thảy đều nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và cho dù con người biết điều này, nhưng làm sao họ có thể đề phòng? Do đó, không ai có thể thoát khỏi sự đe dọa của hình phạt – họ có thể làm gì? Họ chỉ có thể đầu phục sự an bài của Đức Chúa Trời – và chẳng phải điều này là vì Đức Chúa Trời đã tóm được họ và sẽ không để họ đi sao? Chỉ dưới sự đe dọa của Đức Chúa Trời mà hết thảy con người mới có thể đi theo quá trình của tự nhiên – có đúng như vậy không? Nếu không bởi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, thì làm sao con người có thể sẵn lòng thừa nhận thất bại? Chẳng phải điều đó sẽ là một trò đùa sao? Mặc dù cuộc sống của con người trống rỗng, nhưng khi cuộc sống của họ thoải mái, ai sẵn lòng lặng lẽ rời khỏi thế giới của con người và cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời? Con người chết trong sự bất lực – đã có ai chết trong sự dư dật, khi họ có tất cả những thứ họ có thể muốn chưa? Chỉ có một “ngôi sao” từ trời rơi xuống mới là một trường hợp ngoại lệ cho điều này. So với cuộc sống ở tầng trời thứ ba mà nó đã tận hưởng, thì cuộc sống trên đất sẽ giống như là sống dưới âm phủ – chỉ trong một hoàn cảnh như thế nó mới có thể sẵn lòng chết. Tuy nhiên, ngày nay ai là ngôi sao trên trời? Ta cũng “không rõ” về điều này. Chúng ta hãy tìm xung quanh và xem chúng ta có thể tìm thấy người nào không. Nếu tìm thấy được người đó, thì Ta yêu cầu mọi người giúp Ta tìm hiểu xem liệu người đó có sẵn lòng hành động theo những lời trên đây của Ta không. Tuy nhiên, Ta có một lời cảnh báo cho từng người các người: Không ai trong các người được đóng vai “anh hùng” và tình nguyện chết, người có hiểu không?

a. “Không thành kế” là kế thứ 32 trong “Ba mươi sáu kế” của Trung Quốc cổ đại. Kế này liên quan đến việc bày ra một trận giả táo bạo để che giấu sự thiếu sẵn sàng nhằm đánh lừa kẻ thù.

Chương 38

Xét về những thuộc tính vốn có của loài người, nghĩa là, bộ mặt thật của loài người, thì việc có thể tiếp tục cho đến hiện tại thực sự là điều không dễ dàng, và chỉ qua điều này thì quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời mới trở nên thực sự rõ rệt. Xét về bản chất của xác thịt, cũng như thực tế rằng con người đã bị bại hoại bởi con rồng lớn sắc đỏ cho đến hiện tại, nếu không bởi sự dẫn dắt của Thần của Đức Chúa Trời, thì làm thế nào họ đã có thể tiếp tục đứng vững cho đến ngày nay? Con người không xứng đáng để đến trước Đức Chúa Trời, nhưng vì sự quản lý của Ngài và để công tác vĩ đại của Ngài sớm được thành tựu, nên Đức Chúa Trời yêu thương loài người. Thành thật mà nói, tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người là điều mà không người nào có thể báo đáp trong cuộc đời mình. Có lẽ có một vài người mong muốn được báo đáp ân điển của Đức Chúa Trời bằng cách hy sinh mạng sống mình, nhưng Ta phán với người rằng: Con người không xứng đáng chết trước Đức Chúa Trời, và vì vậy cái chết của họ sẽ vô ích mà thôi. Điều này là bởi, đối với Đức Chúa Trời, cái chết của con người thậm chí còn không đáng nhắc đến, không đáng một xu, giống như cái chết của một con kiến trên mặt đất. Ta khuyên nhân loại đừng xem bản thân mình quá quan trọng, và đừng nghĩ rằng việc chết vì Đức Chúa Trời có tầm quan trọng lớn lao, như ngọn Thái Sơn. Thật ra, cái chết của con người chỉ nhẹ tựa lông hồng, không đáng nhắc đến. Tuy nhiên, về bản chất, xác thịt của con người rồi cũng phải chết, và vì vậy cuối cùng cơ thể vật chất phải chấm dứt trên đất. Đây là một sự thật, điều mà không ai có thể phủ nhận. Đây là một “quy luật tự nhiên” mà Ta rút ra từ toàn bộ kinh nghiệm sống của con người, và vì vậy Đức Chúa Trời đã định rõ kết cục của con người theo cách này, mà không ai nhận ra. Người có hiểu không? Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta khinh miệt sự bất tuân của nhân loại. Ta không biết tại sao; có vẻ như thể Ta đã ghét con người từ lúc ban đầu, tuy vậy Ta lại cảm thấy thông cảm sâu sắc với họ. Do đó con người đã luôn luôn có hai thái độ đối với Ta – bởi Ta yêu con người và Ta cũng ghét họ”.

Ai không ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự hiện diện của Ngài hay sự xuất hiện của Ngài? Vào lúc này, Ta như thể đã hoàn toàn quên sự bất khiết và bất chính trong con người. Ta lấy sự tự nên công chính, tự cao tự đại, sự bất tuân, sự ngang bướng của loài người, tất cả sự phản nghịch của họ và đẩy hết thảy chúng vào tận đầu tận đuôi trong tâm trí, và quên chúng đi. Đức Chúa Trời không bị kìm hãm bởi những ví dụ này về loài người. Vì Ta “có cùng nỗi đau khổ” như Đức Chúa Trời, nên Ta cũng giải thoát chính Ta ra khỏi rắc rối này, nếu không Ta sẽ bị con người kìm hãm hơn

nữa. Tại sao phải chịu hết những điều phiền toái này? Vì con người không sẵn lòng gia nhập gia đình của Đức Chúa Trời với Ta, thì làm sao Ta có thể dùng quyền năng của Ta để ép buộc họ? Ta không làm những việc áp bức con người, và không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì Ta đã được sinh ra trong gia đình của Đức Chúa Trời, và vì vậy dĩ nhiên là con người và Ta luôn luôn khác nhau. Điều này đã dẫn đến tình trạng thất bại thảm hại mà ngày nay họ thấy chính mình trong đó. Nhưng Ta tiếp tục tránh xa sự yếu kém của con người; Ta có sự chọn lựa nào đâu? Chẳng phải điều này là vì Ta bất lực sao? Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời tìm cách “về hưu” khỏi “đơn vị công tác” nhân loại, và hơn nữa là đòi một khoản “lương hưu”. Khi Ta phán từ góc độ của con người, thì con người không lắng nghe, nhưng con người có bao giờ thôi bất tuân ngay cả khi Ta phán từ góc độ của Đức Chúa Trời không? Có lẽ sẽ đến ngày Đức Chúa Trời đột nhiên “về hưu” khỏi “đơn vị công tác” nhân loại, và khi thời điểm đó đến, lời Đức Chúa Trời sẽ còn trở nên dữ dội hơn nữa. Hôm nay, có thể là vì Ta mà Đức Chúa Trời phán theo cách này, và nếu ngày đó đến, Đức Chúa Trời sẽ không như Ta, nhẹ nhàng và nhẫn nại “kể chuyện cho các bé mẫu giáo”. Có lẽ những gì Ta phán không phù hợp lắm, nhưng Đức Chúa Trời sẵn lòng nói tay một chút đối với con người chỉ vì Đức Chúa Trời nhập thể; nếu không, viễn cảnh sẽ quá kinh khiếp để suy ngẫm. Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Ta đã từng nói lòng sự siết chặt của Ta đối với con người đến một mức độ nhất định, cho phép họ tự do buông thả trong những ham muốn xác thịt – và vì điều này mà họ dám cư xử một cách phóng túng, không chút kiềm chế nào, từ đó có thể thấy rằng họ không thực sự yêu mến Ta, bởi họ hết thảy đều đang sống trong xác thịt”. Tại sao ở đây Đức Chúa Trời phán: “buông thả trong những ham muốn của họ”, và “sống trong xác thịt” ở đây? Thành thật mà nói, con người tự nhiên sẽ hiểu được những lời như những lời này mà không cần sự giải thích của Ta. Có lẽ có một số người sẽ nói họ không hiểu, và Ta nói đây là một trường hợp hỏi khi người ta đã biết đáp án, trường hợp vờ vĩnh. Có một vài lời nhắc nhở: Tại sao Đức Chúa Trời phán: “Hết thảy những gì Ta yêu cầu ở con người là họ hợp tác với Ta”? Tại sao Đức Chúa Trời cũng phán rằng bản tính con người khó thay đổi? Tại sao Đức Chúa Trời xem thường bản tính con người? Những thứ thuộc bản tính con người chính xác là gì? Những thứ bên ngoài bản tính con người là gì? Có ai đã suy ngẫm những câu hỏi này chưa? Có lẽ đây là một chủ đề mới đối với con người, nhưng Ta vẫn nài xin con người xem xét điều đó một cách đúng đắn, nếu không con người sẽ luôn luôn xúc phạm Đức Chúa Trời vì những cụm từ như “bản tính con người khó thay đổi”. Chống đối Ngài theo cách đó có lợi gì? Cuối cùng, chẳng phải điều đó chỉ là chuốc lấy rắc rối sao? Chẳng phải điều đó sẽ có cùng cái kết như trứng chọi đá sao?

Thật ra, hết thấy những sự thử luyện và thử thách mà con người phải chịu là những bài học mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải học. Theo ý định của Đức Chúa Trời, con người có thể đạt được những điều này, ngay cả khi họ phải hy sinh những thứ mà họ yêu, nhưng con người không thể thực sự hợp tác với Đức Chúa Trời bởi vì họ luôn yêu bản thân mình. Đức Chúa Trời không yêu cầu nhiều đối với con người. Hết thấy những gì Ngài yêu cầu con người là nhằm để họ đạt được dễ dàng và vui vẻ; chỉ là con người không sẵn lòng chịu đựng gian khổ. Giống như, khi làm con của một ai đó, người ta có thể hoàn thành bổn phận của mình bằng việc sống một cách thanh đạm và tiết kiệm để lo cho cha mẹ mình. Tuy nhiên họ sợ rằng họ có thể ăn không đủ chất, hoặc quần áo của mình sẽ quá đơn giản, vì vậy, vì lý do hay này lý do nọ, mà họ hoàn toàn quên món nợ đối với cha mẹ mình bởi sự yêu thương chăm sóc của họ, như thể việc chăm sóc cha mẹ có thể đợi đến khi đứa con đã kiếm được rất nhiều tiền. Trong việc này Ta thấy trong lòng con người không có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ mình – hết thấy họ đều là những đứa con bất hiếu. Có lẽ những lời của Ta quá cực đoan, nhưng Ta không thể nói lời vô nghĩa khi đối diện với các sự thật. Ta không thể “bắt chước người khác” trong việc chống đối Đức Chúa Trời để thỏa mãn bản thân. Chính xác là vì không ai trên đất có lòng hiếu thảo nên Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Trên trời, Sa-tan là kẻ thù của Ta; dưới đất, con người là kẻ thù của Ta. Bởi vì sự hợp nhất giữa trời và đất, Ta xem tất cả bọn họ đều có tội, đến chín đời”. Sa-tan là một kẻ thù của Đức Chúa Trời; lý do Đức Chúa Trời phán như vậy là vì nó không báo đáp Đức Chúa Trời bởi ân huệ và sự nhơn từ lớn lao của Ngài, nhưng thay vào đó lại “lợi ngược dòng”, và khi làm như thế, nó không hoàn thành được bổn phận của mình để thể hiện sự tận tụy phải đạo đối với Đức Chúa Trời. Chẳng phải con người cũng giống như thế này sao? Họ không thể hiện lòng hiếu thảo với “cha mẹ” mình và không bao giờ trả món nợ mà họ nợ “cha mẹ” mình vì sự yêu thương chăm sóc của họ. Điều này đủ để cho thấy rằng con người trên đất là họ hàng của Sa-tan trên trời. Con người và Sa-tan đồng tâm hợp ý trong việc chống đối Đức Chúa Trời, vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời sẽ ràng buộc chúng đến chín đời và không tha thứ một ai. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã để đầy tớ hàng phục của Ngài trên trời quản lý loài người, nhưng họ không vâng phục, thay vào đó lại thỏa mãn tính khí của bản thân và phản nghịch. Chẳng phải những con người phản nghịch cũng đang sai bước tiến tới trên con đường này sao? Cho dù Đức Chúa Trời có siết chặt “dây cương” bao nhiêu đi nữa, thì con người sẽ hoàn toàn không bị lay chuyển và không thể rời khỏi lộ trình của mình. Theo như Ta thấy, nếu nhân loại tiếp tục theo cách này, thì họ sẽ gây ra sự hủy hoại cho chính mình. Có lẽ giờ đây người đã hiểu được ý nghĩa thật trong những lời này của Đức

Chúa Trời: “Con người không có khả năng cắt đứt những mối ràng buộc dai dẳng với bản tính cũ của họ”. Đức Chúa Trời đã nhắc nhở con người vài lần: “Bởi vì sự bất tuân của con người, nên Ta rời xa họ”. Tại sao Đức Chúa Trời phán đi phán lại điều này? Liệu rằng Đức Chúa Trời có thực sự vô tâm như thế không? Tại sao Đức Chúa Trời cũng phán rằng: “Ta không phải là một trong số loài người”? Trải qua nhiều ngày nhàn rỗi, có ai đã suy nghĩ kỹ càng về những vấn đề cụ thể này chưa? Ta khuyên giục loài người hãy làm việc chăm chỉ với sự năng nổ hơn đối với lời Đức Chúa Trời và không đối xử với chúng một cách chiếu lệ; làm như thế sẽ không mang gì lại lợi ích gì cho người, hoặc cho người khác. Tốt nhất là đừng nói những điều không cần phải nói, và đừng nghĩ về những điều không cần phải suy ngẫm. Chẳng phải điều này sẽ đơn giản hơn sao? Có thể có gì sai từ một sự thực hành như thế không? Trước khi Đức Chúa Trời công bố công tác của Ngài trên đất kết thúc, sẽ không ai ngừng “di chuyển”; sẽ không ai từ bỏ bổn phận của mình. Bây giờ không phải lúc; đừng có mạo muội hành động như là một người chỉ đường cho Đức Chúa Trời, hay một người tiên phong. Ta nghĩ bây giờ còn quá sớm để dừng lại và ngừng tiến về phía trước – người nghĩ sao?

Đức Chúa Trời đưa loài người vào giữa hình phạt, và Ngài đưa họ vào trong một bầu không khí chết chóc, nhưng ngược lại, Đức Chúa Trời sẽ để con người làm gì trên đất? Chắc chắn, mục đích dành cho con người không phải là phục vụ như một cái tủ quần áo trong nhà Đức Chúa Trời – một thứ mà người ta không thể ăn hay mặc, mà chỉ để nhìn. Nếu là như vậy, tại sao lại sử dụng quá nhiều qui trình phức tạp để khiến con người chịu khổ quá nhiều trong xác thịt? Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta hộ tống con người đến ‘nơi hành quyết’, bởi sự xúc phạm của con người đủ để nhận sự trừng phạt của Ta”. Có phải Đức Chúa Trời để con người tự đi đến nơi hành quyết vào lúc này không? Tại sao không có ai “cầu xin sự thương xót cho mình”? Vậy thì, con người nên hợp tác như thế nào? Con người có thể thực sự hành động giống Đức Chúa Trời khi Ngài phán xét, mà không bị cảm xúc chi phối không? Hiệu quả của những lời này chủ yếu tùy thuộc vào việc con người hành động như thế nào. Khi một người cha đem số tiền mà ông đã kiếm được về nhà, nếu người mẹ không biết hợp tác với ông như thế nào hay quản lý gia đình ra sao, thì gia đình đó sẽ ở trong tình trạng như thế nào? Hãy nhìn vào tình trạng của hội thánh hiện nay: Với tư cách là những người lãnh đạo, các người cảm thấy thế nào về nó? Các người cũng có thể tổ chức một cuộc họp để thảo luận về những suy nghĩ của cá nhân mình. Nếu những chuyện ở nhà bị người mẹ làm hỏng hết, thì những đứa con trong một gia đình như thế sẽ như thế nào? Giống như những trẻ mồ côi? Hay những kẻ ăn xin? Không có gì đáng ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời đã phán: “Tất cả mọi người

đều nghĩ rằng Ta có bản tính thần thánh, thiếu ‘phẩm chất trí tuệ’, nhưng ai có thể hiểu được rằng Ta có thể nhìn xuyên mọi thứ trong nhân tính của Ta?” Đối với một tình huống hiển nhiên như thế, thì Đức Chúa Trời không cần phải phán từ thần tính của Ngài. Như Đức Chúa Trời đã phán: “Giết gà không cần phải dùng dao mổ trâu”. Có lẽ vào thời điểm này, có những người có vài kinh nghiệm thực tế với câu cách ngôn của Đức Chúa Trời: “Trong số loài người, chẳng có ai yêu kính Ta”. Ở điểm này, đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Chỉ vì họ đã đi đến tình trạng hiện tại của mọi sự mà con người hết thấy đều miễn cưỡng cúi đầu – nhưng trong lòng thì họ vẫn không phục”. Những lời này giống như một chiếc kính thiên văn. Trong một tương lai không xa, con người sẽ bước vào một tình huống khác. Điều này được gọi là tính không thể sửa được. Người có hiểu không? Đó là đáp án cho hai câu hỏi này của Đức Chúa Trời: “Chẳng phải con người kiêu chể tội lỗi chỉ vì họ sợ Ta sẽ bỏ đi sao? Chẳng phải họ không phản nản chỉ vì họ sợ bị hành phạt sao?” Thật ra, con người ở giai đoạn hiện nay hết thấy đều có phần ù lì, như thể quá mệt mỏi. Họ hoàn toàn không có tâm trạng để chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời, mà chỉ quan tâm đến việc sắp xếp và cung cấp cho xác thịt của chính mình. Chẳng phải vậy sao?

Chương 39

Hãy cùng đi xa hơn những lời Đức Chúa Trời và nói một chút về những vấn đề liên quan đến cuộc sống của chúng ta, hầu cho cuộc sống chúng ta được rục rờ hơn, và chúng ta đạt được những ước vọng của Đức Chúa Trời dành cho mình. Đặc biệt, khi ngày hôm nay đến – một thời kỳ mà mỗi người được phân theo loại của họ, và một thời kỳ của hình phạt – càng cần tập trung vào bức tranh lớn hơn và chú ý đến “lợi ích tập thể” nhiều hơn. Đây chính là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là điều mà tất cả mọi người nên đạt được. Làm sao mà chúng ta có thể không dâng mình vì ý muốn của Đức Chúa Trời trên trời chứ? Đức Chúa Trời “gán mã số cho tất cả mọi loại người, đánh dấu khác nhau trên mỗi hạng người, để tổ tiên của họ có thể dẫn họ về lại với gia đình”, điều này cho thấy mọi người đã được phân theo loại, và vậy nên mọi loại người đang tỏ lộ hình dạng thật của họ. Như vậy, công bằng mà nói mọi người trung thành với tổ tiên của họ chứ không phải là với Đức Chúa Trời. Thế nhưng tất cả mọi người đều cũng đang dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời dưới sự chỉ đạo của tổ tiên họ, đó là sự diệu kỳ trong công tác của Đức Chúa Trời. Vạn vật đang phục vụ cho Đức Chúa Trời, và mặc dù Sa-tan quấy rối con người, nhưng Đức Chúa Trời lại sử dụng cơ hội này để thu hút “các nguồn lực địa phương” để hầu việc Ngài. Tuy nhiên con người lại không thể phân định rõ điều này. Như Đức Chúa

Trời phán: “Do đó, Ta cũng phân chia lao động, và phân bổ nỗ lực. Đây là một phần trong kế hoạch của Ta, và không thể bị con người phá vỡ”. Con người không thể thấy mọi thứ đã được Đức Chúa Trời định đoạt và mọi điều Đức Chúa Trời muốn hoàn thành trước khi Ngài thực hiện nó. Họ chỉ có thể thấy được khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành; nếu không thì họ đui mù và chẳng thấy gì cả.

Ngày nay, Đức Chúa Trời có công tác mới giữa các hội thánh. Ngài khiến cho mọi thứ thuận theo qui luật tự nhiên, thực sự gánh vác chức phận của con người. Như Đức Chúa Trời phán: “Ta cai trị mọi thứ trong vạn vật, Ta điều khiển mọi thứ trong vạn vật, khiến vạn vật phải đi theo tiến trình tự nhiên và quy phục sự điều khiển của tự nhiên”. Ta không biết các người có được những nhận thức tài tình gì về việc “tuân theo qui luật tự nhiên”, nên chúng ta hãy cùng nói về điều này. Đây là cách Ta nhìn nhận: Bởi vì họ được tổ tiên họ dắt về nhà, nên mọi loại người đều phải bước ra và “biểu diễn”. Và bởi vì họ tuân theo qui luật tự nhiên, nên những gì họ vốn có được dùng để gánh vác chức phận ban đầu của họ, khiến họ tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh theo qui luật này. Công tác của Đức Thánh Linh được thực hiện tùy theo tình trạng trong mỗi người; nói chính xác thì đây được gọi là “Đức Chúa Trời huy động vạn vật để phụng sự Ngài”, rồi thì điều này được liên kết với việc tuân theo qui luật tự nhiên. Mặc dù mỗi người đều mang những yếu tố của ma quỷ bên trong họ, nhưng Đức Chúa Trời sẽ tận dụng điều này, thêm công tác của Đức Thánh Linh vào nền tảng của những gì vốn có trong họ, khiến họ đủ khả năng phục vụ Đức Chúa Trời. Đây là tất cả những gì Ta sẽ nói về việc “tuân theo qui luật tự nhiên” – có lẽ các người có những đề xuất cao hơn. Ta hy vọng người có thể đưa ra một vài thông tin có giá trị. Người nói sao? Người có sẵn lòng hợp tác trong việc tuân theo qui luật tự nhiên? Người có sẵn sàng phân chia công việc với Đức Chúa Trời không? Người đã bao giờ nghĩ làm thế nào để đạt được điều này chưa? Ta hy vọng rằng mọi người có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, rằng họ có thể đồng tâm trong việc đáp ứng Đức Chúa Trời vì lý tưởng chung và có thể cùng nhau tiến lên con đường đến vương quốc. Cần gì phải nảy ra những quan niệm không cần thiết chứ? Có ai tồn tại cho đến ngày nay mà không phải là vì Đức Chúa Trời? Và vì là như vậy, nên cần gì phải buồn bã, đau khổ và thờ dài? Điều này chẳng có lợi cho ai cả. Toàn bộ sự sống của con người đều nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và nếu không nhờ sự quyết tâm của họ trước Đức Chúa Trời, ai sẽ sẵn lòng sống vô ích trong thế gian trống rỗng này của con người chứ? Sao phải bận tâm? Vội vã đến rồi đi trên thế gian này, nếu họ chẳng làm gì cho Đức Chúa Trời, chẳng phải toàn bộ cuộc sống của họ đã bị phí hoài sao? Thậm chí nếu Đức Chúa Trời không cho rằng những hành động của người đáng được nhắc tới, lẽ nào người sẽ không nở nụ cười hài lòng tại thời

khắc của cái chết sao? Người nên theo đuổi sự tiến triển tích cực chứ không phải sự thoái lui tiêu cực – chẳng phải đó là một sự thực hành tốt hơn sao? Nếu hành động của người hoàn toàn là để thỏa mãn Đức Chúa Trời thì người sẽ không tiêu cực hay thoái lui. Bởi lẽ luôn có những điều không thể hiểu thấu được trong lòng con người mà họ không nhận ra, nên họ chẳng hay biết khuôn mặt của mình giống như một bầu trời u ám dẫn đến vài “rãnh nhăn” hiện trên mặt họ, được hình thành như thế do sự nứt toác của mặt đất vậy. Nó như thế mặt đất đang chuyển động, khiến cho những “gò đồi” hay “vùng trũng” dịch chuyển mà con người không hay biết. Về vấn đề này, Ta không phải đang chế giễu mọi người, mà chỉ đang nói về “kiến thức địa lý” mà thôi.

Mặc dù Đức Chúa Trời đã dẫn dắt tất cả mọi người vào hình phạt, nhưng Ngài không nói gì về điều này. Thay vào đó, Ngài cố tình né tránh chủ đề này và bắt đầu một chủ đề mới, một mặt là vì công tác của Đức Chúa Trời, và mặt khác là để hoàn thành ngay tức khắc bước công tác này. Bởi vì những mục đích của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện bước công tác này đã đạt được từ lâu, nên sẽ chẳng cần phải nói gì thêm nữa. Hôm nay, Ta không biết các người đã thấy được bao nhiêu trong các phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời; nhưng trong nhận thức của Ta, Ta luôn cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời không được phân chia rõ ràng thành các giai đoạn và các thời kỳ như trước đây. Thay vào đó, mỗi ngày lại đem đến một cách làm việc riêng, sự thay đổi xảy ra gần như cứ sau ba đến năm ngày, và thậm chí chỉ trong năm ngày có thể có hai kiểu nội dung khác nhau đối với công tác của Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy tốc độ trong công tác của Đức Chúa Trời; trước khi mọi người có thời gian để phản ứng và soi xét kỹ lưỡng thì Đức Chúa Trời đã biến mất không một dấu vết. Do đó, đối với con người Đức Chúa Trời luôn là không thể nắm bắt được, điều này đã dẫn đến tính không thể cảm thấy được trong công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao Đức Chúa Trời luôn phán những lời như là “và vì vậy Ta rời bỏ con người”? Mọi người có thể chú ý một chút đến những lời này, nhưng họ không hiểu nghĩa của chúng. Bây giờ thì sao, người hiểu được không? Chẳng trách mà mọi người không thể nắm bắt được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Việc tìm kiếm Đức Chúa Trời của họ vẫn luôn ở dưới ánh trăng mờ ảo – điều này là hoàn toàn đúng – và nó như thế Đức Chúa Trời đang cố tình đùa cợt con người, làm bộ óc của tất cả mọi người căng lên, để họ cảm thấy rối trí và mất phương hướng. Họ hầu như không biết mình đang làm gì; cứ như thể họ đang nằm mơ và một khi thức dậy, họ không còn biết chuyện gì đã xảy ra. Chỉ cần vài lời bình thường từ Đức Chúa Trời đã khiến mọi người không biết phải nói gì. Chẳng trách, sau đó Đức Chúa Trời phán: “Ngày hôm nay, Ta ném hết thầy con người vào ‘lò lửa lớn’ để được tinh luyện.

Ta đứng trên cao quan sát kỹ khi con người bị thiêu cháy trong lửa và dưới sự đe dọa của ngọn lửa, con người phải đưa ra sự thật”. Giữa những lời hằng đổi thay của Đức Chúa Trời, mọi người chẳng biết phải làm gì; thật ra thì như Đức Chúa Trời phán, hình phạt đã bắt đầu từ lâu và vì mọi người chưa nhận ra điều này, nên họ chỉ biết khi Đức Chúa Trời phán thật rõ ràng, họ chỉ chú ý sau khi Đức Chúa Trời đã nói với họ. Có thể nói rằng con người chỉ bắt đầu suy ngẫm về hình phạt bây giờ khi công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện đến mức này. Nó giống như khi mọi người biết về bom nguyên tử – nhưng vì thời điểm chưa tới, nên con người không chú ý; chỉ khi ai đó bắt đầu lắp đặt một quả bom thì mọi người mới bắt đầu chú ý. Chỉ khi bom nguyên tử được phát hiện thì mọi người mới hiểu nhiều hơn về nó. Chỉ khi Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ ném con người vào lò lửa thì mọi người mới có một chút nhận thức. Nếu Đức Chúa Trời đã không phán dạy, thì sẽ không ai biết được – chẳng phải vậy sao? Vậy nên, Đức Chúa Trời phán: “mọi người vô tình bước vào lò lửa, như thể họ bị kéo vào bởi một sợi dây, như thể họ đã trở nên tê liệt”. Tại sao không thử phân tích điều này: Khi mọi người đưa ra sự thật, có phải đó là khi Đức Chúa Trời phán rằng hình phạt đã bắt đầu, hay là từ trước khi Đức Chúa Trời phán rằng hình phạt đã bắt đầu? Từ đây có thể thấy rằng, trước khi Đức Chúa Trời phán về hình phạt, con người đã bắt đầu thú tội, điều này cho thấy hình phạt đã bắt đầu từ trước khi Đức Chúa Trời nói về nó – chẳng phải đây là sự thật sao?

Chương 40

Đối với Đức Chúa Trời, con người như một món đồ chơi nằm trong tay Ngài, như một sợi mì kéo trong tay Ngài – thứ có thể làm dày hoặc mỏng theo ý Đức Chúa Trời, làm gì tùy ý thích của Ngài. Sẽ công bằng khi nói rằng con người thật sự là một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời, như con mèo Ba Tư mà một quý cô đã mua về từ chợ. Không nghi ngờ gì, họ là một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời – và do đó không có gì sai về kiến thức của Phi-e-rơ. Từ đây, có thể thấy rằng những lời và hành động của Đức Chúa Trời đối với con người được thực hiện dễ dàng và thoải mái. Ngài không vất óc suy nghĩ hay lên kế hoạch như người ta tưởng tượng; công tác Ngài làm nơi con người rất bình thường, cũng như những lời Ngài phán với con người. Khi Đức Chúa Trời phán, dường như Ngài để lười Ngài hoạt động tự do, Ngài phán bất cứ điều gì nảy ra trong trí Ngài, không dè dặt. Tuy nhiên, sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, con người hoàn toàn bị thuyết phục, họ không thoát nên lời, tròn mắt và lạng người. Điều gì đang diễn ra ở đây? Điều này cho thấy rõ Đức Chúa Trời khôn ngoan dường nào. Nếu, như người ta tưởng tượng, công tác của Đức Chúa Trời nơi

con người phải được lên kế hoạch tỉ mỉ để được chính xác và đúng đắn, vậy thì – để đưa những sự tưởng tượng này tiến xa hơn một bước – sự khôn ngoan, kỳ diệu, và không thể dò lường của Đức Chúa Trời sẽ có thể định lượng, điều cho thấy đánh giá của con người về Đức Chúa Trời là quá thấp. Bởi luôn có sự ngu ngốc trong những hành động của con người, nên họ mới đánh giá Đức Chúa Trời theo cách ngu ngốc như vậy. Đức Chúa Trời không lập kế hoạch hay thực hiện những sắp đặt cho công tác của Ngài; thay vào đó, nó trực tiếp được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời – và những nguyên tắc mà Thần của Đức Chúa Trời làm việc thì tự do và không bị giới hạn. Như thế Đức Chúa Trời không chú ý gì đến tình trạng của con người và phán tùy ý Ngài – ấy thế mà con người vẫn khó có thể dứt ra khỏi lời Đức Chúa Trời, đó là bởi sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Suy cho cùng, sự thật vẫn là sự thật. Bởi công tác của Thần Đức Chúa Trời nơi tất cả mọi người quá rõ ràng, điều này đủ cho thấy những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời phải trả một cái giá đắt như thế trong công tác của Ngài nơi các loài thọ tạo, chẳng phải đó sẽ là lấy gỗ tốt làm đồ lặt vặt ư? Đức Chúa Trời có phải đích thân hành động không? Có đáng phải thế không? Bởi vì Thần của Đức Chúa Trời đã hoạt động rất lâu rồi, và tuy thế, xuyên suốt các thời đại, Thần của Đức Chúa Trời chưa bao giờ hoạt động theo cách này, nên chưa ai từng biết những phương pháp và nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc, chúng chưa bao giờ rõ ràng. Hôm nay, chúng đã rõ ràng, bởi Thần của Đức Chúa Trời đã đích thân mặc khải chúng – và điều này là chắc chắn, nó được tỏ lộ trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, không phải do con người tóm lược. Tại sao không đi một chuyến đến tầng trời thứ ba và xem đây có thật sự là điều đang diễn ra không; xem liệu sau khi làm toàn bộ công tác này, sự lao lực của Đức Chúa Trời có khiến Ngài kiệt sức, nhức lưng và đau chân, hay mất ăn mất ngủ không; và liệu Ngài có phải đọc qua rất nhiều tài liệu tham khảo để phán tất cả những lời này không, liệu những bản nháp lời phán của Đức Chúa Trời có được trải đầy bàn hay không, và liệu Ngài có khô miệng sau khi nói quá nhiều không. Sự thật hoàn toàn ngược lại: Những lời trên không có điểm chung gì với nơi Đức Chúa Trời ngự. Đức Chúa Trời phán: “Ta đã dành nhiều thời gian và đã trả giá đắt vì lợi ích của con người – nhưng vào lúc này, vì một lý do chưa rõ, lương tâm của con người vẫn chưa từng có khả năng thực hiện chức năng vốn có của chúng”. Bất kể con người có cảm nhận được gì về nỗi buồn của Đức Chúa Trời hay không, nếu họ có thể tiếp cận tình yêu của Đức Chúa Trời mà không đi ngược lại lương tâm mình, thì điều này sẽ được coi là phải lẽ và hợp lý. Chỉ sợ họ không sẵn lòng sử dụng chức năng ban đầu của lương tâm. Người nói xem, điều này có đúng không? Những lời này có giúp được gì cho người không? Hy vọng của Ta là các người thuộc loại có

lượng tâm, thay vì những thứ rác rưởi vô lượng tâm. Các người nghĩ gì về những lời này? Có bất kỳ ai có ý thức về điều này không? Chẳng phải một cây kim châm vào tim người sẽ gây đau đớn sao? Đức Chúa Trời có châm kim vào một xác chết vô tri vô giác không? Đức Chúa Trời có nhầm lẫn không, tuổi già có làm mờ thị lực Ngài không? Ta nói điều đó là không thể! Dù sao, đây hẳn là lỗi của con người. Tại sao lại không đến bệnh viện kiểm tra chứ? Chắc chắn là tim của con người có vấn đề; nó cần được lắp những “bộ phận” mới – các người nghĩ sao? Các người sẽ làm điều đó chứ?

Đức Chúa Trời phán: “Ta nhìn vào những bộ mặt xấu xí và tình trạng kỳ dị của họ, và Ta một lần nữa rời khỏi con người. Trong những hoàn cảnh như thế, con người vẫn không hiểu, và một lần nữa lấy lại những gì Ta đã từ chối họ, chờ đợi sự trở lại của Ta”. Tại sao, trong “thời đại công nghệ mới” này, Đức Chúa Trời vẫn đang nói về những chiếc xe bò? Tại sao vậy? Có phải vì Đức Chúa Trời thích rầy la không? Có phải Đức Chúa Trời đang giết thời gian vì Ngài không có gì hay hơn để làm không? Đức Chúa Trời có giống như con người, để thời gian trôi qua vô ích sau khi đã nhồi nhét đầy bụng thức ăn không? Có tác dụng gì trong việc lặp đi lặp lại những lời này không? Ta đã nói rằng con người là lũ khốn, rằng người luôn phải néo tai họ để đả thông họ. Sau khi những lời này đã được nói với họ hôm nay, họ sẽ lập tức quên vào ngày mai – như thể họ mắc chứng đãng trí vậy. Do đó, không phải là một số lời chưa được phán ra, mà là chúng chưa được con người làm theo. Nếu nói điều gì đó chỉ một hoặc hai lần, con người vẫn không biết gì – phải nói ba lần, đây là con số tối thiểu. Thậm chí có một số “ông lão” phải nói mười đến hai mươi lần. Theo cách này, cùng một việc được nói đi nói lại theo những cách khác nhau, để xem mọi người có thay đổi hay không. Có phải các người đã thật sự làm việc theo cách này không? Ta không muốn dọa nạt mọi người, nhưng tất cả họ đều đang lừa dối Đức Chúa Trời; tất cả họ đều biết cách uống thêm chất dinh dưỡng bổ sung, nhưng không cảm thấy bồn chồn vì Đức Chúa Trời – đây có phải là phụng sự Đức Chúa Trời không? Đây có phải là yêu Đức Chúa Trời không? Chẳng trách suốt ngày họ vô tư lự, nhàn rỗi và im lìm. Nhưng ngay cả như vậy, một số người vẫn chưa thỏa mãn, và tự tạo ra nỗi buồn cho riêng họ. Có lẽ Ta đang hơi gay gắt, nhưng đây là điều được gọi là quá đa cảm về bản thân người! Có phải Đức Chúa Trời đã khiến người cảm thấy đầy đau khổ không? Chẳng phải đây là tự chuốc khổ vào thân sao? Không ân điển nào trong số những ân điển của Đức Chúa Trời đủ tiêu chuẩn là nguồn hạnh phúc của người sao? Người không khi nào để tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và người đã tiêu cực, bệnh hoạn, và đau buồn – tại sao lại như vậy? Có phải ý muốn của Đức Chúa Trời là làm người sống trong xác thịt không? Người không biết ý muốn của

Đức Chúa Trời, không thoải mái trong chính lòng mình, người cầu nhàu và than oán, suốt ngày rầu rĩ, và xác thịt người chịu sự đau đớn và hành hạ – người đáng bị như thế! Người yêu cầu rằng những người khác ngợi khen Đức Chúa Trời giữa hình phạt, rằng họ vượt qua hình phạt, và không bị nó trói buộc – ấy thế mà người lại rơi vào nó và không thể thoát ra. Phải mất nhiều năm để tích cực noi theo “tinh thần tự hy sinh” như Đồng Tồn Thụy này. Khi người rao giảng những lời lẽ và học thuyết, người không cảm thấy xấu hổ sao? Người có biết bản thân mình không? Người đã gạt bản thân mình sang một bên chưa? Người có thật sự yêu Đức Chúa Trời không? Người đã gạt những tiền đồ và số phận của mình sang một bên chưa? Chẳng lạ gì khi Đức Chúa Trời phán rằng con người là những kẻ kỳ lạ và không thể dò lường. Ai mà nghĩ còn quá nhiều “kho báu” chưa được khai quật bên trong con người chứ? Ngày nay, cảnh tượng ấy đủ để “mở mắt người ta” – con người thật “tuyệt diệu”! Cứ như thể Ta là đứa trẻ không biết đếm vậy. Ngay cả hôm nay, Ta cũng chưa tính ra được bao nhiêu người thật sự yêu Đức Chúa Trời. Ta không bao giờ nhớ được con số – và như vậy, bởi “sự bất trung” của Ta, khi đến lúc báo cáo trước Đức Chúa Trời, Ta luôn trắng tay, không có khả năng làm như Ta mong muốn, Ta luôn mắc nợ Đức Chúa Trời. Kết quả là, khi Ta báo cáo, Ta luôn bị Đức Chúa Trời “quở trách”. Ta không biết tại sao con người lại tàn nhẫn như vậy, luôn khiến Ta khốn khổ vì điều này. Con người nhân cơ hội này để cười cợt gấp đôi, họ thật sự không phải là bạn Ta. Khi Ta gặp rắc rối, họ không hề giúp đỡ Ta, mà cố ý chế nhạo Ta – họ thật sự không có lương tâm!

Chương 41

Đức Chúa Trời hoạt động trên con người như thế nào? Người đã tìm hiểu được điều này chưa? Nó có rõ ràng với người không? Và Ngài làm việc trong hội thánh như thế nào? Quan điểm của người về những việc này là gì? Người đã bao giờ xét tới những câu hỏi này chưa? Ngài mong muốn đạt được điều gì thông qua công tác của Ngài trong hội thánh? Tất cả những điều này có rõ ràng với người không? Nếu không, vậy thì tất cả những gì người làm đều phù phiếm và rỗng tuếch! Những lời này có làm người động lòng không? Đơn thuần chủ động tiến tới mà không bị động thoái lui – điều này có đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời không? Sự hợp tác mù quáng có đủ không? Nên làm gì nếu người không rõ về những khái tượng? Không tìm kiếm thêm nữa có sao không? Đức Chúa Trời phán: “Ta có lần thực hiện một nỗ lực rất lớn giữa con người, nhưng họ chẳng để ý, do đó Ta đã phải dùng lời Ta để tỏ lộ nó với họ, từng bước một. Tuy nhiên, con người vẫn không thể hiểu lời Ta, và họ vẫn không biết về mục đích của kế hoạch của Ta”. Những lời này có nghĩa là gì? Các

người đã bao giờ suy xét về mục đích này chưa? Ta có thật sự đã làm điều đó cho vui và không có mục đích không? Nếu như vậy thì để làm gì? Nếu mục đích này không rõ ràng và không thể hiểu được đối với người, vậy thì làm sao có thể đạt được sự phối hợp đích thực? Đức Chúa Trời phán rằng tất cả sự tìm kiếm của nhân loại là ở trên những đại dương vô tận, giữa học thuyết được viết bằng những lời sáo rỗng. Đối với những sự mưu cầu của các người, ngay cả người cũng không thể giải thích chúng thuộc nhóm nào. Đức Chúa Trời muốn đạt được điều gì nơi con người? Người nên rõ về tất cả những điều này. Có phải chỉ là để làm hổ thẹn con rồng lớn sắc đỏ theo cách tiêu cực không? Khi đã làm hổ thẹn con rồng lớn sắc đỏ, Đức Chúa Trời sẽ chỉ đơn thuần đi tay không vào những ngọn núi và sống ẩn dật ở đó sao? Vậy thì, Đức Chúa Trời muốn gì? Ngài có thật sự muốn tấm lòng của con người không? Hay Ngài muốn mạng sống của họ? Hay sự giàu có và của cải của họ? Những điều này có ích lợi gì? Chúng không có ích lợi gì với Đức Chúa Trời. Có phải Đức Chúa Trời đã làm nhiều công tác như vậy trên con người chỉ để dùng họ làm bằng chứng cho sự chiến thắng Sa-tan của Ngài, để Ngài có thể biểu hiện “những khả năng” của Ngài không? Vậy thì chẳng phải Đức Chúa Trời có vẻ khá “nhỏ nhen” sao? Đức Chúa Trời là dạng Đức Chúa Trời như thế sao? Dạng như một đứa trẻ, lôi người lớn vào những cuộc ẩu đả nhau sao? Làm như thế để làm gì? Con người luôn dùng những quan niệm của riêng mình để đánh giá Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có lần phán: “Có bốn mùa trong một năm, và ba tháng mỗi mùa”. Con người lắng nghe những lời này, ghi nhớ chúng, và luôn nói rằng có ba tháng trong một mùa và bốn mùa trong một năm. Khi Đức Chúa Trời hỏi: “Có bao nhiêu mùa trong một năm? Và bao nhiêu tháng trong một mùa?” thì con người đồng thanh trả lời: “Bốn mùa, ba tháng”. Con người luôn cố gắng định nghĩa Đức Chúa Trời bằng các quy luật, và bây giờ, khi đã bước vào kỷ nguyên “ba mùa một năm, bốn tháng một mùa”, con người vẫn không hay biết, như thể họ đã bị mù, tìm kiếm quy luật trong mọi việc. Và hôm nay, nhân loại cố gắng áp dụng các “quy luật” của họ đối với Đức Chúa Trời! Họ thật sự đui mù! Họ không thấy hiện không có “mùa đông”, chỉ có “xuân, hạ và thu” sao? Con người thật sự ngu ngốc! Đã đến nước này mà vẫn không biết làm sao để biết Đức Chúa Trời, như một người của những năm 1920, nghĩ rằng phương tiện giao thông là bất tiện, và mọi người nên đi bộ, hay cưỡi lừa nhỏ, hay là người nghĩ rằng con người nên dùng đèn dầu, hay là người tin rằng cách sống nguyên thủy vẫn còn thịnh hành. Chẳng phải đây đều là những quan niệm tồn tại trong bộ não con người sao? Tại sao ngày nay họ vẫn còn nói về lòng thương xót và nhân từ? Làm thế có ích lợi gì? Nó giống như một bà lão nói huyền thuyên về quá khứ của mình – những lời này có ích lợi gì? Suy cho cùng, hiện tại là hiện tại; thời gian có thể quay lại 20

hay 30 năm không? Tất cả mọi người đều chạy theo trào lưu; tại sao họ lại do dự không chấp nhận điều này? Trong thời đại hành phạt hiện tại, nói về lòng thương xót và nhân từ thì có ích lợi gì? Lòng thương xót và nhân từ – đó có phải là tất cả về Đức Chúa Trời không? Tại sao, trong kỷ nguyên của “bột mì và gạo”, con người lại tiếp tục dùng “thóc và rau dại”? Điều Đức Chúa Trời không sẵn lòng làm, thì con người ép buộc Ngài. Nếu Ngài chống đối, Ngài bị gán là “phản cách mạng”, và mặc dù đã nói đi nói lại rằng Đức Chúa Trời vốn dĩ không phải là một Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót hay yêu thương, nhưng có ai nghe? Con người quá ngu xuẩn. Như thể lời Đức Chúa Trời không có tác dụng gì. Con người luôn nhìn lời Ta ở một góc độ khác. Đức Chúa Trời lâu nay đã bị nhân loại bắt nạt, như thể tội ác đã bị cáo buộc vô căn cứ cho những người vô tội – vậy thì ai có thể đồng tâm đồng lòng với Đức Chúa Trời chứ? Các người luôn sẵn lòng sống trong lòng thương xót và nhân từ của Đức Chúa Trời, vậy thì Đức Chúa Trời có gì để làm ngoài chịu đựng những sự xúc phạm của con người? Tuy nhiên, Ta hy vọng các người sẽ tìm hiểu kỹ về cách Đức Thánh Linh hoạt động trước khi tranh luận với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Ta khuyến cáo người hãy xem xét kỹ ý nghĩa gốc của lời Đức Chúa Trời – đừng nghĩ mình thông minh trong việc tin rằng lời Đức Chúa Trời “bị nhạt đi.” Không cần như thế! Ai có thể nói lời Đức Chúa Trời “bị nhạt đi” như thế nào? Trừ khi Đức Chúa Trời trực tiếp nói như thế hoặc chỉ ra điều đó rõ ràng. Đừng quá trọng vọng bản thân mình. Nếu người có thể thấy con đường thực hành từ lời Ngài, vậy thì người đã đáp ứng được những yêu cầu của Ngài. Người còn mong thấy gì khác nữa? Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ thôi không tỏ bất kỳ lòng thương xót nào đối với sự bạc nhược của con người nữa”. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa của ngay cả câu tuyên bố rõ ràng và đơn giản này, thì nghiên cứu và tìm hiểu thêm để làm gì nữa? Khi không có ngay cả kiến thức cơ bản nhất về cơ học, thì người có đủ khả năng chế tạo tên lửa không? Một người như thế chẳng phải sẽ là người khoác lác không đầu sao? Con người không có nguồn lực để làm công tác của Đức Chúa Trời; chính là Đức Chúa Trời đề cao họ. Chỉ đơn giản phụng sự Ngài mà không biết Ngài yêu gì hay Ngài ghét gì – chẳng phải đây là công thức cho thảm họa sao? Con người không biết chính mình, nhưng lại nghĩ mình phi thường. Họ nghĩ họ là ai chứ! Họ không biết cái gì tốt hay cái gì xấu. Hãy nghĩ về quá khứ, và nhìn về tương lai – điều đó nghe thế nào? Sau đó, hãy đi đến chỗ biết về bản thân mình.

Đức Chúa Trời đã mặc khải rất nhiều về những ý định và mục tiêu của con người. Ngài phán: “Chỉ khi đó Ta mới thấy rõ những ý định và mục tiêu của con người. Ta đã thở dài từ trong những đám mây: Tại sao con người luôn hành động cho bản thân họ? Chẳng phải những hình phạt của Ta là nhằm làm hoàn thiện họ sao? Ta có chủ

ý tấn công thái độ tích cực của họ không?” Các người đã biết được bao nhiêu về bản thân mình từ những lời này? Những ý định và mục tiêu của con người có thật sự không còn không? Các người đã nhìn vào bản thân mình chưa? Các người cũng có thể đến trước Đức Chúa Trời và cố gắng hiểu điều này: Công tác hành phạt Đức Chúa Trời làm trong các người đã đạt được kết quả gì? Các người đã tổng kết điều đó chưa? Có lẽ kết quả rất nhỏ; nếu không, người hèn đã nói về nó bằng những từ đao to búa lớn rồi. Đức Chúa Trời đã giúp các người đạt được gì? Trong số nhiều lời đã được phán với các người, có bao nhiêu lời có được kết quả, và bao nhiêu đã trở nên công cốc? Trong mắt Đức Chúa Trời, chỉ vài lời của Ngài có được kết quả; điều này là vì con người mãi không thể giải mã được ý nghĩa gốc của lời Ngài, và những gì họ chấp nhận chỉ là những tiếng vọng của lời, dội vào tường. Có phải đây là cách biết ý muốn của Đức Chúa Trời không? Trong tương lai gần, Đức Chúa Trời sẽ có nhiều công tác hơn để con người làm; con người có thể hoàn thành công tác ấy với vóc giạc bé tẹo mà họ có lúc này không? Nếu không lạc lối, thì cũng phạm tội, hoặc không thì kiêu ngạo – đó có vẻ là bản tính con người. Ta thấy điều này khó hiểu: Mặc dù Đức Chúa Trời đã phán nhiều như thế, tại sao con người không ghi khắc gì vào lòng? Có thể nào Đức Chúa Trời nói với con người cho vui và không tìm kiếm bất kỳ kết quả nào không? Hay con người đang diễn vở kịch có tên “Hỉ, nộ, ai, lạc”? Làm cho con người vui trong chốc lát, tiếp đến làm cho họ than khóc – và rồi, khi con người đã rời khỏi sân khấu, họ được phép muốn làm gì thì làm? Kết quả của điều này sẽ là gì? “Tại sao những yêu cầu mà Ta đưa ra cho con người luôn chẳng được gì? Có lẽ nào Ta yêu cầu chó leo cây không? Có lẽ nào Ta đang làm âm ỉ những chuyện chẳng đáng sao?” Mọi lời Đức Chúa Trời đều nhắm đến trạng thái thật của con người. Sẽ không hại gì khi nhìn vào bên trong hết thấy mọi người, để thấy ai đang sống trong lời Đức Chúa Trời. “Thậm chí bây giờ, phần lớn vùng đất vẫn tiếp tục thay đổi. Nếu một ngày nào đó, vùng đất thật sự thay đổi thành một dạng khác, Ta sẽ gạt bỏ nó sang một bên bằng một cái búng tay – chẳng phải đây chính xác là công tác của Ta trong giai đoạn hiện tại sao?” Quả thật, ngay cả bây giờ Đức Chúa Trời cũng đang thực hiện công tác này; tuy nhiên, điều Ngài nói về việc “gạt bỏ nó sang một bên bằng một cái búng tay” ám chỉ tương lai, bởi vì mọi thứ phải có một quá trình. Công tác hiện tại của Đức Chúa Trời có xu hướng hướng tới điều này – điều này có rõ ràng với các người không? Có những sai lầm trong ý định của con người, và những tà linh đã nhân cơ hội này mà bước vào. Vào lúc này, “vùng đất thay đổi thành một dạng khác”. Con người khi ấy đã trải qua một sự thay đổi về phẩm chất, mặc dù không phải là sự thay đổi về bản chất, bởi sẽ có những điều khác trên thế gian đã được cải tạo. Nói cách khác, thế gian ban đầu thì thấp kém, nhưng

sau khi được cải tạo, nó có thể được sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nó đã được sử dụng một khoảng thời gian nhất định, và không còn được sử dụng nữa, nó sẽ dần quay về diện mạo cũ. Đây là sự tóm tắt bước tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời. Công tác trong tương lai sẽ phức tạp hơn, bởi vì đó sẽ là lúc muôn vật bị phân tách theo loại. Ở nơi gặp gỡ này, khi mọi thứ đi đến hồi kết, chắc chắn sẽ có sự hỗn loạn, và con người sẽ không có niềm tin mạnh mẽ. Đúng như Đức Chúa Trời đã phán: “Con người đều là những nghệ sĩ biểu diễn hát theo bất cứ tông điệu gì đang được chơi”. Con người có khả năng hát theo bất cứ tông điệu gì đang được chơi, do đó Đức Chúa Trời khai thác chính nhược điểm này nơi họ để thực hiện bước tiếp theo trong công tác của Ngài, từ đó cho phép tất cả mọi người sửa đổi nhược điểm này. Bởi không có vóc giặc thật mà con người trở thành cỏ mọc trên tường. Nếu họ có được vóc giặc, họ hẳn sẽ trở thành những cây cao chạm trời. Đức Chúa Trời dự định dùng một phần công tác của các ác linh để hoàn thiện một phần nhân loại, cho phép những người này nhìn thấu suốt các tội ác của ma quỷ, để toàn thể nhân loại có thể thật sự biết “tổ tiên” của họ. Chỉ theo cách này con người mới có thể được tự do hoàn toàn, không chỉ từ bỏ hậu thế của ma quỷ, mà thậm chí là tổ tiên của ma quỷ. Đây là mục đích thật sự của Đức Chúa Trời trong việc đánh bại hoàn toàn con rồng lớn sắc đỏ, để toàn thể nhân loại biết nguyên hình của con rồng lớn sắc đỏ, lột mặt nạ của nó hoàn toàn và nhìn vào nguyên hình của nó. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn đạt được, là mục tiêu sau cùng của toàn bộ công tác mà Ngài đã làm trên đất, và là điều Ngài nhắm hoàn thành trong toàn thể nhân loại. Điều này được biết là huy động mọi thứ để phục vụ cho mục đích của Đức Chúa Trời.

Đối với công tác tương lai, người có biết rõ nó sẽ được thực hiện như thế nào không? Những điều này phải được hiểu. Ví dụ: Tại sao Đức Chúa Trời phán rằng con người không bao giờ thấy được những gì họ nên làm? Tại sao Ngài phán rằng có nhiều người không hoàn thành bài tập về nhà mà Ngài đã giao cho họ? Làm sao những điều này có thể đạt được? Người đã bao giờ xem xét những câu hỏi này chưa? Những điều này đã trở thành đề tài thông công đối với người chưa? Trong giai đoạn này của công tác, con người phải được làm cho hiểu những ý định hiện tại của Đức Chúa Trời. Một khi đã đạt được điều này, thì những việc khác mới có thể được bàn tới – chẳng phải đây là cách tuyệt vời để làm việc sao? Điều Đức Chúa Trời mong muốn đạt được ở con người cần được giải thích rõ, nếu không tất cả sẽ là vô ích, và con người sẽ không thể bước vào nó, càng không thể đạt được nó, và tất cả sẽ chỉ là nói suông. Đối với những gì Đức Chúa Trời đã phán hôm nay – người đã tìm thấy một con đường để đưa vào thực hành chưa? Tất cả mọi người đều có một cảm giác lo sợ về lời Đức Chúa Trời. Họ không thể hiểu chúng một cách đầy đủ,

nhưng họ cũng sợ xúc phạm Đức Chúa Trời. Cho đến hiện tại, bao nhiêu cách ăn uống lời Đức Chúa Trời được đã tìm ra? Hầu hết mọi người đều không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời; làm sao có thể giải quyết được việc này? Người đã tìm được cách ăn uống trong những lời của ngày nay chưa? Người hiện đang cố gắng phối hợp làm vậy như thế nào? Và một khi tất cả các người đã ăn uống lời, các người sẽ thảo luận những suy ngẫm của mình về chúng thông qua các phương tiện nào? Chẳng phải đây là điều con người nên làm sao? Làm sao để người ta kê đúng thuốc cho một căn bệnh nhất định? Người vẫn cần Đức Chúa Trời ban một lời phán trực tiếp ư? Có cần thiết không? Làm sao những vấn đề kể trên có thể được nhờ tận gốc? Điều này tùy thuộc vào việc người có thể phối hợp với Đức Thánh Linh trong những hành động thực tế của mình hay không. Với sự phối hợp thích hợp, Đức Thánh Linh sẽ làm công tác vĩ đại. Không có sự phối hợp thích hợp, mà thay vào đó chỉ có sự bối rối, thì Đức Thánh Linh sẽ không thể ban ra quyền năng của Ngài. “Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”. Dù ai nói ra những lời này trước tiên, thì chúng cũng có thể được áp dụng một cách thích hợp nhất cho các người. Nói ngắn gọn, các người phải biết mình trước khi có thể biết kẻ địch của mình, và chỉ sau khi đã làm được cả hai, thì các người mới thắng được mọi cuộc chiến. Đây là tất cả những điều các người phải có thể làm. Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chừng nào người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bổn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, thà sớm còn hơn muộn, để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng, thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Chương 42

Ta không biết liệu con người có để ý thấy bất kỳ sự thay đổi nào trong những lời phán ngày nay không. Một số người có thể thấy một chút, nhưng không dám nói chắc. Có lẽ những người khác chưa nhận thấy được bất cứ điều gì. Tại sao lại có

sự thay đổi lớn như thế trong những lời phán của Đức Chúa Trời giữa ngày mười hai và mười lăm của tháng? Các người có suy ngẫm điều này không? Quan điểm của các người là gì? Các người có nắm bắt được bất kỳ điều gì từ tất cả những lời phán của Đức Chúa Trời không? Công tác chính được thực hiện giữa ngày mồng hai tháng Tư và ngày mười lăm tháng Năm là gì? Tại sao con người ngày nay lại không biết gì và mất phương hướng như thể đã bị đập chày vào đầu vậy? Hôm nay, tại sao không bài báo nào có tiêu đề “Những vụ bê bối của dân sự vương quốc”? Vào ngày mồng hai và mồng bốn tháng Tư, Đức Chúa Trời đã không chỉ ra tình trạng của con người; tương tự, vài ngày sau ngày hôm nay, Ngài đã không chỉ ra tình trạng của con người – tại sao lại như vậy? Chắc chắn có câu hỏi nào đó còn bỏ ngỏ ở đây – tại sao lại có sự quay ngoắt 180 độ? Chúng ta trước tiên hãy nói một chút về việc tại sao Đức Chúa Trời đã phán theo cách này. Chúng ta hãy xem những lời đầu tiên của Đức Chúa Trời, khi Ngài lập tức phán rằng “ngay khi công tác mới bắt đầu”. Câu này cho người ý niệm mơ hồ đầu tiên rằng công tác của Đức Chúa Trời đã bước vào một khởi đầu mới, rằng Ngài đã một lần nữa bắt đầu công tác mới. Điều này cho thấy hình phạt đang đến gần; có thể nói rằng mọi người đã bước vào cao trào của hình phạt, và do đó các người phải tận dụng tốt nhất thời gian của mình để trải nghiệm một cách đúng đắn công tác của kỷ nguyên trừng phạt, để người sẽ không tuột lại phía sau và không bị bỏ rơi. Đây là toàn bộ công tác của con người, và nó đòi hỏi con người phải làm hết mình để phối hợp. Khi hình phạt được ban ra hoàn toàn, Đức Chúa Trời bắt đầu bắt tay vào phần công tác tiếp theo của Ngài, bởi Đức Chúa Trời phán: “...do vậy Ta đã tiếp tục thực hiện công tác của Ta giữa con người... Vào khoảnh khắc này, lòng Ta đầy niềm vui sướng tuyệt vời, bởi Ta đã thu phục được một bộ phận con người, và do đó ‘doanh nghiệp’ của Ta không còn sa sút nữa; nó không còn chứa những lời sáo rỗng nữa”. Trong quá khứ, mọi người đã thấy ý muốn khẩn thiết của Đức Chúa Trời trong những lời của Ngài – không có lời nói dối nào ở đây cả – và hôm nay Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài với tốc độ nhanh hơn. Đối với con người, điều này có vẻ không hoàn toàn hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời – nhưng đối với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài đã hoàn tất. Bởi những ý nghĩ của mọi người quá rối ren, quan điểm của họ về sự việc thường phức tạp thái quá. Mọi người đang quá đòi hỏi ở mọi người, nhưng Đức Chúa Trời thì không đưa ra những đòi hỏi cao như vậy ở con người, và bởi điều này, có thể thấy sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người lớn như thế nào. Những quan niệm của mọi người bị phơi bày trong tất cả những gì Đức Chúa Trời làm. Không phải là Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu cao với mọi người và mọi người không có khả năng đạt được chúng, mà là mọi người đưa ra những yêu cầu cao với Đức

Chúa Trời và Đức Chúa Trời không thể đạt được chúng. Bởi vì, sau khi điều trị, có những hậu hiệu ứng trong nhân loại là những người đã bị Sa-tan làm bại hoại vài ngàn năm, mọi người vì lẽ ấy luôn đưa ra những yêu cầu cao với Đức Chúa Trời, và không có chút khoan nhượng nào, vô cùng sợ rằng Đức Chúa Trời không hài lòng. Do đó, việc mọi người không đáp ứng nhiệm vụ trong nhiều việc là một cách họ bắt bản thân phải chịu sự tự trừng phạt; họ phải chịu hậu quả từ những hành động của chính họ – đây toàn là sự đau khổ. Trong số những gian khổ mà con người chịu đựng, hơn 99% bị Đức Chúa Trời coi khinh. Nói thẳng ra, không ai thật sự chịu đựng vì Đức Chúa Trời. Tất cả mọi người đều chịu hậu quả từ những hành động của chính họ – và dĩ nhiên bước này của hình phạt cũng không ngoại lệ; đó là một chén đắng do con người pha lấy, thứ mà tự họ nâng lên miệng để uống. Bởi vì Đức Chúa Trời chưa tỏ lộ mục đích thật của hình phạt của Ngài, mặc dù có một số người bị nguyên rửa, điều này không đại diện cho hình phạt. Một số người được ban phước, nhưng điều này không có nghĩa là họ sẽ được ban phước trong tương lai. Đối với con người, có vẻ như Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không giữ lời Ngài. Đừng lo lắng. Những lời này có thể hơi thái quá, nhưng đừng tiêu cực. Điều Ta phán không liên quan gì đến sự đau khổ của con người, nhưng Ta nghĩ người phải xây dựng một mối quan hệ tốt với Đức Chúa Trời. Người nên dâng tặng cho Ngài nhiều “quà” hơn – điều đó chắc chắn sẽ làm Ngài vui. Ta tin rằng Đức Chúa Trời yêu những ai dâng tặng “quà” cho Ngài. Người thấy sao? Những lời này có đúng không?

Hiện tại, người đã gạt bao nhiêu triển vọng của mình sang một bên? Công tác của Đức Chúa Trời sẽ sớm kết thúc, do đó người phải ít nhiều gạt sang một bên những triển vọng của mình, phải không? Người cũng có thể tự xét mình: Người luôn thích đứng cao, đề cao bản thân và phô trương bản thân mình – đây là gì? Hôm nay, Ta vẫn không biết những triển vọng của mọi người là gì. Nếu mọi người thật sự sống ngập chìm trong bể khổ, khi họ sống giữa sự tinh luyện gian khổ hoặc nếu không thì dưới sự đe dọa của nhiều dụng cụ tra tấn khác nhau, hoặc khi họ sống vào lúc bị mọi người chối bỏ, nhìn lên trời và thở dài thườn thượt, thì trong ý nghĩ của họ vào những lúc như thế, có lẽ họ có thể gạt những triển vọng của mình sang một bên. Điều này là bởi vì mọi người tìm kiếm điều không tưởng của một thế giới khác trong sự vô vọng, và không ai ở trong những hoàn cảnh thoải mái mà từng từ bỏ việc theo đuổi những giấc mơ đẹp của riêng họ. Điều này có thể không thực tế, nhưng Ta mong điều này không ở trong lòng người. Người vẫn ao ước được cất lên trong khi còn sống chứ? Người vẫn ao ước thay đổi hình hài của mình trong xác thịt chứ? Ta không biết các người có cùng quan niệm hay không, nhưng Ta luôn cảm thấy rằng điều này là không thực tế – những ý nghĩ như thế có vẻ quá ngông cuồng. Con người

nói những điều như thế này: “Gạt những triển vọng sang một bên, thực tế hơn đi”. Người bảo mọi người bỏ những ý nghĩ về việc được ban phước – nhưng còn bản thân người thì sao? Người có phủ nhận những tư tưởng của mọi người về việc được ban phước trong khi bản thân người thì tìm kiếm phước lành không? Người không cho phép những người khác nhận lãnh phước lành, trong khi âm thầm tự mình nghĩ về chúng – điều đó biến người thành thứ gì? Một kẻ dối trá! Khi người hành động như thế, chẳng phải lương tâm người sẽ bị lên án sao? Trong lòng người, người không cảm thấy mắc nợ sao? Người không phải là kẻ lừa đảo sao? Người khai thác lời lẽ trong lòng người khác, nhưng không nói gì về những điều đó trong lòng mình – người đúng là thứ rác rưởi vô giá trị! Ta tự hỏi các người đang nghĩ gì trong lòng khi các người nói – có thể nào các người không bị Đức Thánh Linh quở trách không? Điều này không làm lung lay phẩm giá của người sao? Người thật sự không biết điều gì tốt cho người! Tất cả các người luôn giống như ông Nanguo – những kẻ mạo danh. Chẳng lạ gì khi Đức Chúa Trời để dấu ngoặc kép quanh “dâng mình” trong “con người đều sẵn lòng ‘dâng mình’”. Đức Chúa Trời biết con người như lòng bàn tay, và cho dù sự dối trá của con người có tinh vi như thế nào – ngay cả khi họ không để lộ ra điều gì và mặt họ không đỏ lên hay tim họ không đập nhanh – mắt Đức Chúa Trời cũng sáng tỏ, do đó con người luôn khó thoát khỏi cái nhìn của Đức Chúa Trời. Cứ như thể Đức Chúa Trời có thị lực kiểu tia X và có thể thấy các cơ quan nội tạng của con người, như thể Ngài có thể nhìn xuyên thấu con người và xác định nhóm máu của họ mà không cần xét nghiệm. Đó là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và con người không thể bắt chước được. Như Đức Chúa Trời phán: “Tại sao Ta đã làm rất nhiều việc, nhưng không có chứng cứ gì về nó trong con người? Ta nỗ lực chưa đủ sao?” Sự phối hợp của con người với Đức Chúa Trời quá thiếu kém, và có thể nói có quá nhiều thứ tiêu cực trong con người, và con người hiếm khi có bất kỳ sự tích cực nào. Chỉ thỉnh thoảng họ mới có một chút tích cực, nhưng nó bị ô uế quá nhiều. Điều này cho thấy con người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu; cứ như thể trong lòng họ chỉ có một phần trăm triệu là tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, trong đó 50% vẫn bị ô uế. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời nói Ngài không có được chứng cứ gì nơi con người. Chính bởi sự bất tuân của con người mà giọng điệu những lời phán của Đức Chúa Trời mới vô tình và vô cảm như vậy. Mặc dù Đức Chúa Trời không phán với con người về những thời gian đã qua, con người luôn muốn hồi tưởng, để thể hiện chính họ trước Đức Chúa Trời, và họ luôn muốn nói về những thời đã qua – nhưng Đức Chúa Trời chưa bao giờ xem ngày hôm qua của con người như ngày hôm nay; thay vào đó, Ngài tiếp cận con người của ngày nay theo ngày nay. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời, và ở đây, Đức Chúa Trời đã phán

rõ những lời này, để ngăn con người sau này lại nói rằng Đức Chúa Trời quá vô lý. Bởi Đức Chúa Trời không làm những điều vô lương tâm, mà nói với con người những sự thật, sợ rằng con người không thể đứng vững – bởi suy cho cùng, con người yếu đuối. Khi đã nghe những lời này, hãy nghĩ xem: Các người có sẵn lòng lắng nghe, quy phục, và không suy nghĩ thêm về nó nữa không?

Chuyện ở trên là ngoài lề; có nói về nó hay không cũng không quan trọng. Ta hy vọng các người không phản đối, bởi Đức Chúa Trời đến để làm công tác bằng lời, và Ngài thích trò chuyện về mọi thứ trên đời. Nhưng ta hy vọng các người dẫu vậy vẫn sẽ đọc chúng, và các người sẽ không ngó lơ những lời này. Các người thấy sao? Các người sẽ làm điều đó chứ? Ta vừa nói rằng trong những lời ngày nay, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ thông tin mới: Phương pháp hoạt động của Đức Chúa Trời sắp thay đổi. Như thế, tốt hơn là tập trung vào chính vấn đề chủ điểm này. Có thể nói rằng toàn bộ những lời phán ngày nay tiên báo về những vấn đề tương lai; những lời phán này là cách Đức Chúa Trời thực hiện những sự sắp đặt cho bước công tác tiếp theo của Ngài. Đức Chúa Trời hầu như đã hoàn tất công tác của Ngài nơi dân sự của hội thánh, và sau đó Ngài sẽ xuất hiện trước tất cả mọi người với cơn thịnh nộ. Như Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ làm cho con người trên đất thừa nhận những việc làm của Ta, và những việc làm của Ta sẽ được chứng minh trước ‘tòa án’ để chúng có thể được công nhận giữa mọi người trên khắp đất, những người đều sẽ khuất phục”. Người có thấy bất cứ điều gì trong những lời này không? Trong đây là tóm tắt phần tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời. Trước tiên, Đức Chúa Trời sẽ làm cho tất cả những con chó giữ cửa là những kẻ cầm quyền chính trị thật sự bị thuyết phục và Ngài sẽ khiến họ tự nguyện rút khỏi đấu trường lịch sử, không bao giờ tranh giành địa vị nữa, và không bao giờ tham gia vào những âm mưu và mưu đồ nữa. Công tác này phải được thực hiện thông qua Đức Chúa Trời, bằng cách gây ra những thảm họa khác nhau trên thế gian. Thế nhưng, đây hoàn toàn không phải là trường hợp Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện. Vào lúc này, quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ vẫn sẽ là một vùng đất nhơ bẩn, và vì lẽ ấy Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện, mà sẽ chỉ đơn thuần hiển hiện thông qua hình phạt. Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, điều mà không ai có thể thoát khỏi. Trong thời gian này, tất cả những ai ở trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ đều sẽ chịu tai ương, trong đó đương nhiên cũng bao gồm vương quốc trên đất (hội thánh). Đây chính là thời điểm những sự thật xảy ra, và do đó nó được tất cả mọi người trải nghiệm, và không ai có thể thoát khỏi. Điều này đã được Đức Chúa Trời định trước. Chính bởi vì bước này của công tác mà Đức Chúa Trời phán: “Bây giờ là lúc thực hiện những kế hoạch lớn”. Bởi vì, trong tương lai, sẽ không có hội thánh trên đất, và do đại họa đến, con người sẽ chỉ có

khả năng nghĩ về những gì ở phía trước họ, và sẽ lo là mọi thứ khác, và sẽ khó để họ vui hưởng Đức Chúa Trời giữa đại họa. Do đó, con người được bảo hãy yêu thương Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng họ trong thời gian tuyệt vời này, để họ không bỏ lỡ cơ hội. Khi sự thật này trôi qua, Đức Chúa Trời khi ấy đã đánh bại con rồng lớn sắc đỏ hoàn toàn, và do đó công tác làm chứng của dân sự của Đức Chúa Trời sẽ đến hồi kết; sau đó, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành bước tiếp theo của công tác, hủy diệt toàn bộ quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, và sau cùng là đóng đinh ngược đầu con người khắp vũ trụ, sau đó Ngài sẽ tiêu diệt toàn thể nhân loại – đây là những bước công tác trong tương lai của Đức Chúa Trời. Do đó, các người nên cố gắng hết mình để yêu kính Đức Chúa Trời trong môi trường bình yên này. Trong tương lai, người sẽ không có cơ hội yêu Đức Chúa Trời nữa, bởi con người chỉ có cơ hội yêu Đức Chúa Trời trong xác thịt; khi họ sống trong một thế giới khác, sẽ không ai nói về việc yêu Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là trách nhiệm của một loài thọ tạo sao? Vậy thì các người nên yêu kính Đức Chúa Trời trong quãng đời mình như thế nào? Người đã bao giờ nghĩ về điều này chưa? Người có đang chờ đợi cho đến sau khi người chết đi mới yêu kính Đức Chúa Trời không? Chẳng phải đây là nói suông sao? Hôm nay, tại sao người không theo đuổi việc yêu kính Đức Chúa Trời? Yêu kính Đức Chúa Trời trong khi vẫn bận rộn có thể là tình yêu đích thực đối với Đức Chúa Trời không? Lý do tại sao nói rằng bước này trong công tác của Đức Chúa Trời sẽ sớm đến hồi kết là vì Đức Chúa Trời đã có chứng ngôn trước Sa-tan. Do đó, con người không cần làm bất cứ điều gì; con người đơn thuần được yêu cầu theo đuổi việc yêu Đức Chúa Trời trong những năm họ còn sống – đây là điều then chốt. Bởi những yêu cầu của Đức Chúa Trời không cao, và hơn nữa, bởi có mối bận khoăn nung nấu trong lòng Ngài, Ngài đã mặc khải sự tóm tắt về bước tiếp theo của công tác trước khi bước công tác này kết thúc, điều cho thấy rõ còn bao nhiêu thời gian; nếu Đức Chúa Trời không bận khoăn trong lòng Ngài, liệu Ngài có phán những lời này sớm như vậy không? Chính bởi vì thời gian ngắn nên Đức Chúa Trời làm việc theo cách này. Hy vọng rằng các người có thể yêu Đức Chúa Trời hết lòng, hết trí, và hết sức mình, giống như nâng niu cuộc sống của chính mình vậy. Chẳng phải đây là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao? Người có thể tìm ý nghĩa cuộc sống ở nơi nào khác chứ? Chẳng phải người đang quá mù quáng sao? Người có sẵn lòng yêu Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có xứng đáng với tình yêu của con người không? Mọi người có xứng đáng với sự tôn sùng của con người không? Như vậy thì người nên làm gì? Hãy yêu Đức Chúa Trời một cách mạnh dạn, không dè chừng, và xem Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho người. Xem Ngài có giết người không. Tóm lại, nhiệm vụ yêu kính Đức Chúa Trời quan trọng hơn là sao chép và viết ra những điều

cho Đức Chúa Trời. Người nên ưu tiên cho điều quan trọng nhất, để cuộc sống của người có thể giá trị hơn và đầy niềm vui, và rồi người nên chờ đợi “phán quyết” của Đức Chúa Trời đối với người. Ta tự hỏi kế hoạch của người có bao gồm yêu Đức Chúa Trời không. Ta ao ước kế hoạch của mọi người trở thành kế hoạch được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn, và rằng tất cả chúng đều trở thành hiện thực.

Chương 44 và 45

Kể từ khi Đức Chúa Trời nói với con người về “tình yêu dành cho Đức Chúa Trời” – một bài học thâm thúy nhất trong tất cả các bài học – Ngài đã tập trung vào phán bảo về chủ đề này trong “những lời phán của bảy Thần”, khiến hết thảy mọi người cố gắng biết đến sự trống rỗng của đời sống con người, và theo đó tìm ra tình yêu thật sự trong họ. Những người tồn tại trong bước hiện tại có bao nhiêu tình yêu dành cho Đức Chúa Trời? Các người có biết không? Không có giới hạn nào trong bài học về “yêu kính Đức Chúa Trời”. Hết thảy mọi người có hiểu biết gì về đời sống con người? Thái độ của họ về yêu kính Đức Chúa Trời là gì? Họ sẵn lòng hay miễn cưỡng? Họ đi theo đám đông, hay khinh ghét xác thịt? Đây là hết thảy những điều các người phải nắm rõ và hiểu được. Chẳng lẽ không có gì bên trong con người sao? “Ta muốn con người yêu mến Ta thực sự; nhưng ngày hôm nay, con người vẫn chậm chạp lè mề, không có khả năng trao cho Ta tình yêu đích thực. Trong trí tưởng tượng của họ, họ tin rằng nếu họ trao cho Ta tình yêu đích thực, họ sẽ chẳng còn lại gì”. Trong những lời này, thì thực sự “tình yêu đích thực” nghĩa là gì? Tại sao Đức Chúa Trời vẫn đòi hỏi tình yêu đích thực của con người trong kỉ nguyên này khi “hết thảy mọi người đều yêu kính Đức Chúa Trời”? Như thế, ý định của Đức Chúa Trời là yêu cầu con người viết ý nghĩa của tình yêu đích thực lên phiếu trả lời, và vì thế đây chính là bài tập về nhà mà Đức Chúa Trời đã giao cho con người. Còn về bước này của ngày hôm nay, mặc dù Đức Chúa Trời không đòi hỏi cao ở con người, nhưng con người vẫn chưa đạt được những yêu cầu ban đầu của Đức Chúa Trời đối với mình; nói cách khác, họ vẫn chưa dồn hết sức lực vào việc yêu mến Đức Chúa Trời. Do vậy, trong sự miễn cưỡng của họ, Đức Chúa Trời vẫn đưa ra những yêu cầu của Ngài đối với con người, cho tới khi công tác này có hiệu quả và Ngài đạt được vinh hiển trong công tác này. Thật ra, công tác trên đất được kết thúc bằng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Như vậy, chỉ khi Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài thì Ngài mới chỉ ra cho con người biết công tác quan trọng nhất trong tất cả. Vào lúc công tác của Ngài kết thúc, nếu Ngài ban cho con người cái chết, điều gì sẽ xảy đến cho con người, điều gì sẽ xảy đến với Đức Chúa Trời, và điều gì sẽ xảy ra với

Sa-tan? Chỉ khi tình yêu của con người trên đất được khơi lên thì mới có thể nói rằng “Đức Chúa Trời đã chinh phục con người”. Nếu không, mọi người sẽ nói rằng Đức Chúa Trời bắt nạt con người, và như thế Đức Chúa Trời sẽ bị làm cho nhục mặt. Đức Chúa Trời không ngu ngốc khi chấm dứt công tác của Ngài mà không nói một lời. Do vậy, khi công tác sắp hoàn thành, sẽ dấy lên một làn sóng đam mê yêu mến Đức Chúa Trời, và việc yêu mến Đức Chúa Trời trở thành một vấn đề thời sự. Dĩ nhiên, lòng yêu kính Đức Chúa Trời này không bị ô uế bởi con người; đó là một tình yêu thuần khiết, giống như tình yêu của một người vợ chung thủy dành cho chồng mình, hay tình yêu của Phi-e-rơ. Đức Chúa Trời không muốn tình yêu của Gióp và Phao-lô, mà là tình yêu của Jê-sus dành cho Đức Giê-hô-va, tình yêu giữa Cha và Con: “chỉ nghĩ về Cha, mà không để tâm đến những được mất cá nhân, yêu mình Cha, và không ai khác, và không đòi hỏi gì khác cả”. Con người có thể làm được điều này không?

Nếu chúng ta so sánh các người với những gì Jê-sus đã làm, Đấng không có trọn vẹn nhân tính, chúng ta nghĩ gì? Các người đã đạt được bao xa trong nhân tính trọn vẹn của mình? Các người có thể đạt được một phần mười những gì Jê-sus đã làm không? Các người có đủ tư cách để đi đến thập tự giá vì Đức Chúa Trời không? Tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời có mang nhục đến cho Sa-tan không? Và các người đã gỡ bỏ được bao nhiêu tình yêu của mình dành cho con người? Tình yêu đó đã được thay thế bằng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời chưa? Các người có thực sự chịu đựng hết thảy vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không? Hãy nghĩ về Phi-e-rơ, người đã sống trong quá khứ, và rồi nhìn lại mình, những người của ngày hôm nay – thực sự có một sự cách biệt quá lớn; các người không đủ tiêu chuẩn để đứng trước Đức Chúa Trời. Trong các người, có nhiều tình yêu dành cho Đức Chúa Trời hơn, hay nhiều tình yêu dành cho ma quỷ hơn? Điều này nên được thay phiên đặt lên đĩa cân bên trái rồi bên phải của cái cân, để thấy được bên nào cao hơn – trong các người thực sự có bao nhiêu tình yêu dành cho Đức Chúa Trời? Các người có phù hợp để chết trước Đức Chúa Trời không? Lý do tại sao Jê-sus có thể đứng trên thập tự giá là vì những trải nghiệm của Ngài trên đất đã đủ để hạ nhục Sa-tan, và chỉ vì lý do đó mà Đức Chúa Cha mới mạnh dạn cho phép Ngài hoàn thành giai đoạn công tác đó; đó là vì sự gian khó mà Ngài đã chịu và tình yêu Ngài dành cho Đức Chúa Trời. Nhưng các người không đủ tư cách. Do vậy, các người phải tiếp tục trải nghiệm, đạt được việc có Đức Chúa Trời trong lòng, và không gì khác nữa – các người có thể thực hiện được điều này không? Từ đây có thể thấy rằng người ghét Đức Chúa Trời bao nhiêu, và người yêu Đức Chúa Trời bao nhiêu. Không phải là Đức Chúa Trời quá đòi hỏi con người, mà là con người không làm việc

chăm chỉ. Chẳng phải đây là hiện thực của tình cảnh sao? Nếu không, bao nhiêu phần đáng yêu người sẽ khám phá ra trong Đức Chúa Trời, và bao nhiêu phần đáng khinh ghét người sẽ tìm thấy trong bản thân mình? Người nên xem xét cẩn thận những điều này. Công bằng mà nói chỉ một vài người dưới các tầng trời mới yêu mến Đức Chúa Trời – nhưng người có thể là một người tiên phong, phá vỡ kỷ lục thế giới và yêu mến Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời không đòi hỏi điều gì ở con người. Lẽ nào con người không thể trao cho Ngài chút vinh hạnh nào trong việc này sao? Người không có khả năng đạt được ngay cả điều này sao? Còn gì để nói nữa đây?

Chương 46

Trong số tất cả những lời này, không lời nào là không thể quên cho bằng những lời của hôm nay. Lời Đức Chúa Trời trước đây đã mặc khải về những tình trạng của con người hay những mẫu nhiệm của thiên đàng, nhưng lời phán hiện tại này không giống như những lời phán của quá khứ. Nó không nhạo báng hay chế giễu, mà là một điều gì đó hoàn toàn bất ngờ: Đó là Đức Chúa Trời ngồi xuống và bình tĩnh phán với mọi người. Ý định của Ngài là gì? Người thấy gì khi Đức Chúa Trời phán: “Hôm nay, Ta đã bắt đầu công tác mới trên vũ trụ. Ta đã ban cho con người trên đất một sự khởi đầu mới, và Ta đã bảo tất cả họ chuyển ra khỏi nhà Ta. Và bởi vì con người luôn thích nuông chiều bản thân, Ta khuyên họ hãy tự biết bản thân, và đừng luôn làm nhiều loạn công tác của Ta”? Và “sự khởi đầu mới” mà Đức Chúa Trời nói đến là gì? Đức Chúa Trời đã khuyên mọi người rời đi trước kia, nhưng ý định của Đức Chúa Trời khi ấy là để thử đức tin của họ. Vậy thì hôm nay, khi Ngài phán với giọng điệu khác, Ngài đang thật hay không thật? Trước kia, mọi người không biết về những sự thử luyện mà Đức Chúa Trời nói đến. Chỉ thông qua bước công tác của những kẻ phục vụ mà mắt họ mới thấy, và họ đích thân trải nghiệm những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Do vậy, từ đó trở đi, nhờ ví dụ về hàng trăm sự thử luyện của Phi-e-rơ, mọi người thường lầm tưởng “đó là sự thử luyện của Đức Chúa Trời”. Hơn nữa, trong những lời của Đức Chúa Trời, những việc thật hiếm khi mới xảy ra. Như thế, mọi người càng chìm sâu hơn vào niềm tin mù quáng về những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và do đó trong hết thảy những lời được Đức Chúa Trời phán, họ không bao giờ tin đây là công tác của những việc thật được thực hiện bởi Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ tin rằng Đức Chúa Trời, không có gì khác để làm, đã chuyên dùng lời để thử con người. Chính giữa những sự thử luyện như thế, điều vô vọng nhưng lại có vẻ mang đến hy vọng, mà mọi người đã đi theo, và vì thế, sau khi Đức

Chúa Trời phán “tất cả những ai ở lại sẽ có khả năng chịu sự bất hạnh và kém may mắn”, mọi người vẫn chăm chú đi theo, và do đó không có ý định rời đi. Mọi người đi theo giữa những ảo tưởng như thế, và không một ai trong số họ dám chắc rằng không có hy vọng – đây là một phần bằng chứng cho chiến thắng của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Đức Chúa Trời cho thấy Ngài huy động mọi thứ để phục vụ cho Ngài. Những ảo tưởng của mọi người khiến họ khó có thể rời khỏi Đức Chúa Trời, bất kể thời gian hay nơi chốn, và do đó trong bước này, Đức Chúa Trời dùng những động cơ bất toàn của con người để khiến họ làm chứng cho Ngài, đó là ý nghĩa sâu xa khi Đức Chúa Trời phán: “Ta đã thu phục được một bộ phận con người”. Sa-tan dùng những động cơ của con người để làm gián đoạn, trong khi Đức Chúa Trời dùng những động cơ của con người để khiến họ phụng sự – đây là ý nghĩa thật của những lời Đức Chúa Trời rằng: “con người tưởng tượng rằng họ có thể len lỏi vào, nhưng khi họ đưa cho Ta tấm vé vào giả, Ta ném họ vào hố lửa ngay tức khắc, và nhìn thấy ‘những công lao khó nhọc’ của bản thân trong lửa, họ mất hy vọng”. Đức Chúa Trời huy động mọi thứ để khiến chúng phụng sự, và do đó Ngài không né tránh những quan điểm khác nhau của con người, mà mạnh dạn bảo mọi người rời đi; đây là sự kỳ diệu và khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời – kết hợp những lời chân thật và phương pháp làm một, khiến mọi người choáng váng và mất phương hướng. Từ đây có thể thấy rằng Đức Chúa Trời thật sự đang bảo mọi người chuyển ra khỏi nhà Ngài, rằng đây không phải là một dạng thử luyện nào đó, và Đức Chúa Trời nhân cơ hội này phán: “Tuy nhiên, Ta cũng bảo mọi người rằng khi họ không đạt được phúc lành, không ai có thể than oán về Ta”. Không ai có thể nắm bắt liệu những lời của Đức Chúa Trời là thật hay giả, nhưng Đức Chúa Trời dùng cơ hội này để ổn định mọi người, để họ không còn mong muốn rời đi. Vì vậy, nếu một ngày họ bị rửa sạch, thì họ đã được cảnh báo trước bởi lời Đức Chúa Trời, giống như người ta nói “lời khó nghe là lời tốt”. Ngày nay, tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời tha thiết và chân thành, và do đó, nơi những lời mà họ không thể phân biệt thật giả, họ đã bị chinh phục và bắt đầu yêu Đức Chúa Trời, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán: “Ta đã đạt được công tác vĩ đại của Ta”. Khi Đức Chúa Trời phán: “Ta hy vọng họ tìm được con đường sống còn của riêng họ. Ta bắt lực trong việc này”, đây là tính hiện thực của lời phán bởi Đức Chúa Trời trong tất cả những lời này – nhưng mọi người không nghĩ như vậy; thay vào đó, họ luôn đi theo mà không chú ý chút gì đến lời Đức Chúa Trời. Do đó, khi Đức Chúa Trời phán: “trong tương lai, sẽ không còn bất kỳ lời nào giữa chúng ta, chúng ta sẽ không có bất kỳ điều gì để nói đến, chúng ta sẽ không can thiệp lẫn nhau, chúng ta sẽ đường ai nấy đi”, thì những lời này là hiện thực, và không chút gì ô tạp. Dù mọi người nghĩ gì, đó cũng là “sự phi lý” của

Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm chứng trước Sa-tan, và Đức Chúa Trời đã phán rằng Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người không rời bỏ Ngài, bất kể thời gian hay nơi chốn – vì vậy, bước công tác này đã được hoàn thành, và Đức Chúa Trời không chú ý gì đến những lời than oán của con người. Ấy thế mà Đức Chúa Trời đã làm rõ điều này từ đầu, cho nên mọi người bất lực, buộc phải nuốt giận và nín nhịn. Cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan hoàn toàn dựa trên con người. Con người không có quyền tự chủ; họ là những con rối chính hiệu, trong khi Đức Chúa Trời và Sa-tan là những người giật dây từ phía sau hậu trường. Khi Đức Chúa Trời dùng con người để làm chứng cho Ngài, Ngài làm tất cả những gì Ngài có thể nghĩ đến, mọi điều có thể, để dùng con người phục vụ cho Ngài, khiến con người bị Sa-tan thao túng, và hơn nữa, được điều khiển bởi Đức Chúa Trời. Và khi chúng ngôn mà Đức Chúa Trời mong muốn được đưa ra đã hoàn tất, Ngài ném mọi người sang một bên và để họ khổ sở, trong khi hành động như thể Ngài không liên quan gì đến họ. Khi Ngài lại muốn sử dụng con người, Ngài nhặt họ lên một lần nữa, rồi đưa vào sử dụng, còn con người thì không chút hay biết về việc này. Họ đơn thuần như một con bò hay con ngựa được sử dụng theo ý chủ, không ai trong số họ có bất kỳ quyền tự chủ nào. Điều này nghe có vẻ hơi buồn, nhưng bất kể con người có bất kỳ quyền tự chủ nào hay không, phục vụ Đức Chúa Trời là một vinh hạnh, không phải là điều dễ trở nên khó chịu. Điều đó như thể Đức Chúa Trời phải hành động theo cách này. Chẳng phải việc có thể đáp ứng nhu cầu của Đấng Toàn Năng là điều đáng tự hào sao? Vậy thì người nghĩ gì? Người đã bao giờ đặt quyết tâm dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời chưa? Lẽ nào người vẫn ước muốn nắm giữ quyền tìm kiếm tự do cho riêng mình?

Dù sao đi nữa, tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều tốt và đáng noi theo, và suy cho cùng, con người và Đức Chúa Trời thì khác nhau. Trên cơ sở này, người nên yêu kính Đức Chúa Trời bằng lòng người bất kể Đức Chúa Trời có bất kỳ sự quan tâm nào đến tình yêu của người hay không. Lời Đức Chúa Trời cho thấy rằng cũng có nỗi buồn rất lớn trong lòng Đức Chúa Trời. Chỉ nhờ lời Đức Chúa Trời mà con người mới được tinh luyện. Tuy nhiên, suy cho cùng, công tác này đã diễn ra ngày hôm qua – vậy thì chính xác Đức Chúa Trời sẽ làm gì tiếp theo? Đây vẫn còn là một bí mật cho đến ngày nay, và do đó, con người không có khả năng hiểu hay dò lường được, và chỉ có thể hát theo đúng nhạc điệu của Đức Chúa Trời. Dẫu vậy, tất cả những gì Đức Chúa Trời phán đều là sự thật, và tất cả đều ứng nghiệm – điều này là chắc chắn!

PHẦN BA
NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST
KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH

(THÁNG 6 NĂM 1992 ĐẾN THÁNG 8 NĂM 2014)

Lời giới thiệu

Phần lời này của Đức Chúa Trời có tổng cộng bốn phân đoạn, đều được Đấng Christ bày tỏ trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 1992 đến tháng 9 năm 2005. Đa số dựa trên những ghi chép về bài giảng và sự thông công của Đấng Christ khi Ngài đến thăm các hội thánh. Những ghi chép này chưa bị chỉnh sửa dưới bất cứ hình thức nào hay sau này cũng chưa được Đấng Christ thay đổi. Những phân đoạn còn lại đã được chính Đấng Christ viết ra (khi Đấng Christ viết, Ngài sẽ ngồi viết một mạch cho đến khi hoàn tất, mà không ngừng để suy nghĩ hoặc không cần chỉnh sửa bất cứ chi tiết nào, và lời của Ngài hoàn toàn là sự bày tỏ của Đức Thánh Linh – điều này không có gì phải nghi ngờ). Thay vì phân loại hai loại lời phán này, chúng tôi đã sắp xếp chúng cùng nhau theo đúng thứ tự nguyên bản mà chúng được bày tỏ; việc này giúp chúng ta thấy được, từ toàn bộ những lời phán của Ngài, các bước công tác của Đức Chúa Trời, và hiểu cách thức làm việc của Ngài trong mỗi giai đoạn, giúp con người hiểu về các bước công tác của Đức Chúa Trời cũng như sự khôn ngoan của Ngài.

Tám chương đầu tiên của “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh I” – được gọi chung là “Con đường” – là một phần nhỏ trong những lời được bày tỏ bởi Đấng Christ khi Ngài đứng ngang hàng với con người. Mặc dù những lời này có vẻ tẻ nhạt nhưng chúng chứa đầy tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho loài người. Trước đó, Đức Chúa Trời đã nói từ góc độ của từng trời thứ ba, tạo ra khoảng cách lớn giữa Ngài và loài người, và khiến loài người không dám đến gần Đức Chúa Trời, càng không dám xin Ngài ban cho sự sống. Do vậy, trong “Con đường”, Đức Chúa Trời đã nói chuyện ngang hàng với con người và chỉ ra phương hướng của lối đi, nhờ đó khôi phục mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời về trạng thái ban đầu; con người không còn nghi ngờ liệu Đức Chúa Trời có còn sử dụng một phương pháp phán dạy hay không, và không còn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi về thử luyện của cái chết. Đức Chúa Trời đến trái đất từ từng trời thứ ba, và con người đến trước ngôi của Đức Chúa Trời từ hồ lửa và diêm sinh, họ thoát khỏi cái bóng của “những kẻ phục vụ”, và như con bê mới sinh, họ chính thức chịu phép báp têm của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể chuyện trò thân mật với họ và làm nhiều việc hơn để cung cấp sự sống cho họ. Mục đích của việc Đức Chúa Trời hạ mình thành một con người bình thường là để Ngài gần gũi hơn với con người, rút ngắn khoảng cách giữa họ và Ngài, để Ngài có được sự công nhận và tin tưởng của con người, và khơi dậy niềm tin của mọi người trong việc theo đuổi sự sống và theo Đức Chúa Trời. Tám chương của “Con đường” có thể được tóm lược như là chìa khóa để Đức Chúa Trời mở cánh cửa trái tim của con

người, và tất cả hợp thành viên thuốc bọc đường mà Đức Chúa Trời ban cho con người. Chỉ thông qua việc làm này của Đức Chúa Trời mà con người mới có thể để ý kỹ đến những lời phán dạy và quở trách lặp đi lặp lại của Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng chỉ sau khi thực hiện điều này, Đức Chúa Trời mới chính thức bắt đầu công tác cung cấp sự sống và bày tỏ lẽ thật trong giai đoạn hiện tại này của công tác, khi Ngài tiếp tục phán: “Quan điểm các tín đồ cần có” và “Về các bước trong công tác của Đức Chúa Trời”... Chẳng phải một phương pháp như vậy cho thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và những ý định tha thiết của Ngài sao? Đây mới chỉ là khởi đầu việc cung cấp sự sống của Đấng Christ, vì vậy lẽ thật không sâu bằng những phần sau. Nguyên tắc ẩn sau việc này là rất đơn giản: Đức Chúa Trời làm việc theo nhu cầu của loài người. Ngài không hành động hay phán dạy một cách mù quáng; chỉ có Đức Chúa Trời mới thấu hiểu nhu cầu của loài người, và không một ai khác có được tình yêu và sự hiểu biết đối với con người lớn hơn thế.

Trong những lời phán từ số 1 đến 10 ở “Công tác và sự bước vào”, lời Đức Chúa Trời đã bước sang một giai đoạn mới. Vì vậy, những lời phán này được đặt ở phần đầu. Tiếp đến là “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh II”. Ở giai đoạn này, Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu chi tiết hơn cho những người theo Ngài, những yêu cầu bao gồm cả kiến thức về lối sống của con người, điều cần thiết ở tổ chất của họ, và nhiều yêu cầu khác. Vì những người này đã quyết tâm theo Đức Chúa Trời, và không còn có bất kỳ sự hoài nghi nào về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời cũng đã chính thức bắt đầu đối xử với họ như những thành viên của chính gia đình Ngài, thông công về sự thật bên trong công tác của Đức Chúa Trời từ thời điểm tạo dựng cho đến ngày nay, tỏ lộ sự thật đằng sau Kinh Thánh và phán dạy họ về ý nghĩa thực sự của việc nhập thể của Đức Chúa Trời. Những lời phán của Đức Chúa Trời trong phân đoạn này giúp mọi người hiểu hơn về thực chất của Đức Chúa Trời và thực chất công tác của Ngài, và để họ nhận thức rõ rằng những gì họ nhận được từ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã vượt quá những gì các tiên tri và sứ đồ nhận được trong suốt các thời đại trước. Từ mỗi lời của Đức Chúa Trời, người có thể thấy được từng chút chi li sự khôn ngoan của Ngài cũng như tình yêu và sự quan tâm đến từng chi tiết mà Ngài dành cho con người. Ngoài việc bày tỏ những lời đó, Đức Chúa Trời đã công khai tỏ lộ dần dần những quan niệm và sai lầm trước đó của con người và những điều mà con người trước đây chưa từng nghĩ tới, và thậm chí tỏ lộ cả con đường mà con người sẽ đi trong tương lai. Đây có lẽ chính xác là “tình yêu” nhỏ hẹp mà con người có thể cảm nhận được! Rốt cuộc, Đức Chúa Trời đã ban cho con người tất cả những gì họ cần và những gì họ yêu cầu, mà không giữ lại bất cứ thứ gì hay đòi hỏi phải đền đáp điều gì.

Một số chương đặc biệt trong phân đoạn này là về Kinh Thánh. Kinh Thánh đã là một phần của lịch sử loài người trong hàng ngàn năm. Hơn nữa, con người coi Kinh Thánh như là Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức trong những ngày sau rốt, nó đã thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, đây là điều mà Đức Chúa Trời căm ghét. Do đó, khi thời gian cho phép, Đức Chúa Trời đã cảm thấy có bổn phận phải làm rõ câu chuyện bên trong và nguồn gốc của Kinh Thánh; nếu Ngài không làm thế, Kinh Thánh sẽ tiếp tục giữ vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng con người, và con người sử dụng những lời trong Kinh Thánh để lên án và đo lường những việc làm của Đức Chúa Trời. Bằng việc giải thích thực chất, cấu trúc và những sai sót của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chưa khi nào phủ nhận sự tồn tại của Kinh Thánh và cũng không lên án Kinh Thánh; mà đúng hơn là Ngài đưa ra mô tả đúng đắn và phù hợp để khôi phục hình ảnh nguyên bản của Kinh Thánh, giải quyết những hiểu lầm của con người về Kinh Thánh, và cho họ có cái nhìn chính xác về Kinh Thánh, để họ không tôn thờ Kinh Thánh nữa, và không còn bị lạc lối nữa; điều đó có nghĩa là để họ không còn hiểu lầm đức tin mù quáng vào Kinh Thánh là đức tin vào Đức Chúa Trời và thờ phụng Đức Chúa Trời, thậm chí sợ phải đối mặt với nền tảng thực sự và những sai sót của Kinh Thánh. Một khi con người có được sự hiểu biết thuần khiết về Kinh Thánh, họ có thể vứt nó sang một bên không do dự và mạnh dạn chấp nhận những lời mới của Đức Chúa Trời. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong những chương này. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn nói với con người ở đây là không có lý thuyết hay sự thật nào có thể thay thế được công tác và lời của Đức Chúa Trời ngày nay, và rằng không gì có thể thay thế vị trí của Đức Chúa Trời. Nếu con người không thể thoát khỏi cái bẫy của Kinh Thánh thì họ sẽ không bao giờ có thể đến trước Đức Chúa Trời. Nếu muốn đến trước Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải loại bỏ bất cứ thứ gì trong lòng mình mà có thể thay thế Ngài; lúc đó họ sẽ làm hài lòng Đức Chúa Trời. Mặc dù Đức Chúa Trời chỉ giải thích Kinh Thánh ở đây, nhưng đừng quên rằng có nhiều điều sai trái khác mà con người thực sự tôn thờ ngoài Kinh Thánh; điều duy nhất họ không tôn thờ là những gì thực sự đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng Kinh Thánh làm ví dụ để nhắc nhở con người đừng đi sai đường, và đừng lại hành động cực đoan và bị chi phối bởi sự nhầm lẫn trong khi họ tin vào Đức Chúa Trời và chấp nhận lời của Ngài.

Lời Đức Chúa Trời dành cho con người đi từ nông đến sâu. Những chủ đề của lời phán của Ngài tiến triển không ngừng từ hành vi và hành động bên ngoài của con người đến tâm tính bại hoại của họ, từ đó Đức Chúa Trời chữa mũi nhọn lời nói của Ngài vào thâm tâm của con người: bản chất của họ. Ở giai đoạn mà “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh III” được bày tỏ, lời phán của Đức Chúa

Trời nhấn mạnh thực chất và thân phận con người, và một con người thực sự có nghĩa là gì – những lẽ thật sâu sắc nhất và những câu hỏi mang tính thực chất liên quan đến lối vào sự sống của con người. Tất nhiên, nghĩ lại những lẽ thật mà Đức Chúa Trời cung cấp cho con người trong “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh I”, nếu so sánh thì nội dung của “Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh III” cực kỳ sâu sắc. Lời trong phân đoạn này liên quan đến con đường tương lai của con người và cách thức họ có thể được làm cho hoàn thiện; chúng cũng liên quan tới đích đến tương lai của loài người và việc Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi như thế nào. (Có thể nói rằng cho đến nay đây là những lời Đức Chúa Trời bày tỏ cho con người liên quan đến bản chất, sứ mệnh và đích đến của họ, những lời dễ hiểu nhất). Đức Chúa Trời hy vọng rằng những người đọc những lời này là những người đã thoát ra khỏi quan niệm và trí tưởng tượng của con người, những người có khả năng có được một sự hiểu biết thuần khiết về từng lời của Đức Chúa Trời trong sâu thẳm trái tim họ. Hơn nữa, Ngài hy vọng rằng tất cả những ai đọc những lời này có thể coi lời của Ngài là lẽ thật, là con đường và sự sống, và rằng họ không coi nhẹ Đức Chúa Trời hay nịnh bợ Ngài. Nếu con người đọc những lời này với thái độ dò xét Đức Chúa Trời thì những lời phán này sẽ như là một cuốn sách đóng kín với họ. Chỉ những ai theo đuổi lẽ thật, những ai quyết tâm theo Đức Chúa Trời, và những ai không chút hoài nghi về Ngài mới đủ tư cách để chấp nhận những lời này.

“Những lời của Đấng Christ khi Ngài bước vào hội thánh IV” là một loại lời phán thần thánh khác tiếp sau “Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ”. Phân đoạn này chứa đựng những lời cổ vũ, phán dạy và mạc khải đối với những người trong Cơ Đốc giáo, chẳng hạn như “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất”, “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là những kẻ chống đối của Đức Chúa Trời”. Phân đoạn này cũng bao gồm những yêu cầu cụ thể nhất của Đức Chúa Trời đối với loài người, chẳng hạn như: “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình”, “Ba điều răn”, “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”. Nhiều khía cạnh cũng được đề cập đến, chẳng hạn như những mạc khải và phán xét đối với tất cả các loại người và những lời về việc làm thế nào để biết Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng phân đoạn này đóng vai trò cốt lõi trong sự phán xét loài người của Đức Chúa Trời. Phần khó quên nhất trong phân đoạn lời phán này của Đức Chúa Trời là khi Đức Chúa Trời sắp kết thúc công tác của Ngài, Ngài đã vạch trần điều nằm trong xương tủy của con người: sự phản bội. Mục đích của Ngài là để cho con người biết sự thật như vậy vào tận phút chót, và để ghi lòng tạc dạ rằng: cho dù người có theo Đức Chúa Trời bao lâu đi nữa

thì bản tính của người vẫn là phản bội Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bản tính của con người là phản bội Đức Chúa Trời, bởi vì con người không có khả năng đạt được sự trưởng thành tuyệt đối trong đời sống của họ, mà chỉ có sự thay đổi tương đối về tâm tính. Mặc dù hai chương này, “Sự phản bội (1)” và “Sự phản bội (2)”, giảng cho con người một đòn, nhưng chúng thực sự là những cảnh báo trung thực và rộng lượng nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Chỉ ít khi con người tự mãn và tự phụ, sau khi đọc hai chương này, sự gian xảo của chính họ sẽ bị kìm hãm và họ sẽ lắng xuống. Qua hai chương này, Đức Chúa Trời nhắc nhở mọi người rằng dù người có trưởng thành đến đâu trong đời sống, dù trải nghiệm của người có sâu sắc đến đâu, dù sự tự tin của người có lớn đến đâu, dù người sinh ra ở đâu và sẽ đi đến đâu thì bản tính phản bội Đức Chúa Trời của người có khả năng sẽ tự tỏ lộ mọi lúc, mọi nơi. Điều Đức Chúa Trời muốn nói với mỗi người là: Bản chất bẩm sinh của mỗi người là phản bội Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, ý định của Đức Chúa Trời trong việc bày tỏ hai chương này không phải là tìm lý do để loại bỏ hay kết án con người, mà là để khiến mọi người nhận thức rõ hơn về bản tính của con người, để họ có thể sống cẩn thận trước Đức Chúa Trời mọi lúc để nhận được sự chỉ dẫn của Ngài, vì vậy họ sẽ không mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và ngăn họ đi vào con đường không có lối về. Hai chương này là một tiếng chuông cảnh tỉnh cho tất cả những ai theo Đức Chúa Trời. Hy vọng con người có thể hiểu được ý định tha thiết của Đức Chúa Trời; rất cuộc, những lời này đều là sự thật không thể bàn cãi – vậy con người cần gì phải tranh cãi về thời điểm và cách thức chúng được Đức Chúa Trời bày tỏ? Nếu Đức Chúa Trời giữ những điều này cho chính Ngài, và chờ cho đến khi mọi người tin rằng phù hợp để Ngài bày tỏ chúng thì lúc đó có phải là đã quá muộn không? Khi nào mới đến thời điểm thích hợp nhất đó?

Trong bốn phân đoạn này, Đức Chúa Trời sử dụng nhiều cách thức và góc độ khác nhau. Ví dụ, đôi khi Ngài sử dụng lời châm biếm, có lúc Ngài sử dụng cách cung cấp và phán dạy trực tiếp; đôi khi Ngài sử dụng các ví dụ, và thỉnh thoảng Ngài sử dụng những lời quở trách nặng nề. Tóm lại, có nhiều cách khác nhau, mục đích là để phù hợp với những trạng thái và ý thích khác nhau của con người. Góc độ Ngài phán dạy thay đổi cùng với cách thức và nội dung của lời phán. Ví dụ, thỉnh thoảng Ngài nói “Ta”; nghĩa là Ngài nói chuyện với con người từ góc độ của Chính Đức Chúa Trời. Đôi khi, Ngài nói từ góc độ người thứ ba, chẳng hạn như nói “Đức Chúa Trời” là thế này hoặc là thế kia, và có lúc Ngài nói từ góc độ của con người. Cho dù Ngài nói từ góc độ nào thì thực chất của Ngài cũng không thay đổi, bởi vì bất kể Ngài nói như thế nào, mọi thứ Ngài bày tỏ đều là thực chất của Chính Đức Chúa Trời – đó là lẽ thật và đó là những gì nhân loại cần.

NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH

I

(THÁNG 6 NĂM 1992 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 1992)

Con đường... (1)

Trong cuộc đời, không ai biết được họ sẽ gặp phải loại trở ngại nào, mà cũng không biết được họ sẽ phải chịu kiểu tình huống nào. Đối với một số người thì điều đó nằm ở công việc của họ, với một số thì nằm ở những triển vọng tương lai của họ, với một số thì nằm ở gia đình mà họ được sinh ra, còn với một số thì nằm ở cuộc hôn nhân của họ. Tuy nhiên sự khác biệt giữa họ và chúng ta là: ngày nay chúng ta, nhóm người này, đang chịu khổ trong lời Đức Chúa Trời. Nghĩa là, với tư cách là những người hầu việc Đức Chúa Trời, chúng ta đã chịu đựng những cản trở trên con đường tin vào Ngài, con đường mà hết thảy mọi tín đồ đều chọn, và con đường dưới chân hết thảy chúng ta. Chính từ thời điểm này trở đi mà chúng ta chính thức bắt đầu quá trình tin vào Đức Chúa Trời, chính thức vén bức màn về cuộc sống con người và đặt chân lên con đường sự sống đúng đắn. Nói cách khác, đây là khi chúng ta đặt chân lên con đường đúng đắn có Đức Chúa Trời sống bên con người, con đường mà người bình thường chọn. Với tư cách là người đứng trước Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài – người mặc áo của thầy tế lễ trong đền thờ, và sở hữu phẩm cách, thẩm quyền và sự oai nghi của Đức Chúa Trời – Ta tuyên bố một cách cụ thể với tất cả mọi người như sau: Diện mạo vinh hiển của Đức Chúa Trời là sự vinh hiển của Ta, kế hoạch quản lý của Ngài là trọng tâm của Ta. Ta không cố gắng để đạt được gấp trăm lần trong đời sau, mà chỉ để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời trong đời này, hầu cho Ngài có thể vui hưởng một phần nhỏ sự vinh hiển của Ngài trên đất nhờ vào chút nỗ lực Ta thực hiện trong xác thịt. Đây là niềm mong ước duy nhất của Ta. Ta cho rằng đây là nguồn nuôi dưỡng thuộc linh duy nhất của Ta. Ta tin rằng đây nên là “những lời sau cùng” của người nào sống trong xác thịt và giàu tình cảm. Đây là con đường dưới chân Ta ngày nay. Ta tin rằng quan điểm này của Ta là những lời sau cùng của Ta trong xác thịt, và Ta hy vọng rằng con người không có những quan niệm hay những suy nghĩ khác về Ta. Mặc dù ta đã cống hiến hết mình, nhưng Ta vẫn không thể làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời ở trên trời. Ta vô cùng buồn bã. Tại sao bản chất của xác thịt lại thế này? Vì thế, chỉ nhờ những điều Ta đã làm trong quá khứ, và công tác chinh phục mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong Ta, mà Ta đã có được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất của loài người. Chỉ sau đó Ta mới đặt ra tiêu chuẩn cơ bản nhất cho chính mình: cố gắng chỉ thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, cống hiến hết mình và không để việc gì làm day dứt lương tâm. Ta không quan tâm đến những người hầu việc khác của Đức Chúa Trời đòi hỏi gì cho chính họ. Tóm lại, Ta quyết chí thực hiện ý muốn của Ngài. Đây là lời xưng nhận của Ta với tư cách là một trong những vật thọ tạo của Ngài hầu việc trước

Ngài – người đã được cứu rỗi và yêu mến bởi Đức Chúa Trời, và người đã chịu những cú giáng của Ngài. Đây là lời xưng nhận của một người đã được Đức Chúa Trời trông nom, bảo vệ, yêu mến và sử dụng rất nhiều. Từ giờ trở đi, Ta sẽ tiếp tục đi trên con đường này cho đến khi Ta hoàn tất nhiệm vụ quan trọng Đức Chúa Trời đã giao phó cho Ta. Tuy nhiên theo suy nghĩ của Ta, sắp đến đoạn cuối của con đường, bởi công tác của Ngài đã được hoàn tất, và cho đến tận hôm nay, con người đã làm tất cả những gì họ có thể làm.

Sự bước vào dòng chảy khôi phục này của Trung Quốc Đại Lục đã dần dần sinh ra các hội thánh địa phương xoay quanh công tác của Đức Thánh Linh. Đức Chúa Trời đã làm việc không ngừng nghỉ trong những hội thánh địa phương này, bởi những hội thánh được sinh ra trong thời điểm này đã trở thành tâm điểm của Đức Chúa Trời trong gia đình hoàng tộc suy tàn. Không cần phải nói, Đức Chúa Trời đã rất đổi vui mừng khi thành lập những hội thánh địa phương trong một gia đình như thế – Ngài vui mừng không thể tả. Sau khi thành lập các hội thánh địa phương tại Trung Quốc đại lục và rao truyền tin mừng này cho các anh chị em trong những hội thánh địa phương khác trên toàn thế giới, Đức Chúa Trời đã rất hứng khởi – đây là bước công tác đầu tiên mà Ngài định thực hiện tại Trung Quốc đại lục. Có thể nói rằng đây là động thái đầu tiên. Và khả năng Ngài bắt đầu bước công tác đầu tiên của mình trong một thành lũy của những con quỷ như thế này – một thành lũy bất khả xâm phạm bởi bất kỳ con người hay vật nào – chẳng phải là quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời sao? Rõ ràng là bởi việc khôi phục công tác này, mà vô số anh chị em đã tử vì đạo, chết dưới lưỡi dao đồ tể của những con quỷ. Nó làm Ta đau lòng và giận dữ khi nhắc đến chuyện này bây giờ, nhưng đa phần, những ngày tháng đau khổ đã trôi qua. Việc Ta có thể làm việc cho Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và việc Ta đã có thể làm để đạt vị trí của Ta ngày hôm nay, là hoàn toàn nhờ vào quyền năng mạnh mẽ của Đức Chúa Trời. Ta thấy vô cùng cảm phục những người Đức Chúa Trời đã chọn để tử vì đạo; họ đã có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và hy sinh bản thân mình vì Đức Chúa Trời. Thành thật mà nói, nếu không vì ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, thì Ta đã sa lầy từ lâu. Ơn Đức Chúa Trời! Ta ước ao dâng mọi vinh hiển cho Đức Chúa Trời để Ngài có thể được nghỉ ngơi. Một số người hỏi Ta: “Vì địa vị của Ngài, Ngài không được chết. Tại sao Ngài lại vui khi Đức Chúa Trời đề cập đến cái chết?”. Thay vì trả lời trực tiếp, Ta chỉ mỉm cười rồi phán, “Đây là con đường mà Ta phải theo đuổi, mà ta nhất định phải theo”. Mọi người bối rối bởi sự hồi đáp của Ta. Họ chỉ có thể nhìn Ta kinh ngạc, có chút hồ nghi về Ta. Tuy nhiên, Ta tin rằng vì đây là con đường mà Ta đã chọn và cũng là quyết tâm mà ta đã đặt ra trước Đức Chúa Trời, nên cho dù có khó khăn đến đâu, Ta vẫn phải tiếp tục nỗ lực tiến

bước. Ta nghĩ đây là lời hứa mà những ai hầu việc Đức Chúa Trời phải giữ – và họ không được thất hứa, không một chút nào. Đây cũng là một quy tắc, một điều lệ đã được đặt ra từ lâu, trong Thời đại Luật pháp, mà người nào tin vào Đức Chúa Trời cũng cần phải hiểu. Theo kinh nghiệm của Ta, dù sự hiểu biết của Ta về Đức Chúa Trời không nhiều, và điều Ta thực sự trải nghiệm được không đáng kể, thậm chí còn không đáng đề cập tới – đến độ mà Ta không có sự thông tuệ nào để nói đến – nhưng lời Đức Chúa Trời phải được giữ vững và không thể bị xem thường. Thành thật mà nói, những kinh nghiệm thực tế của bản thân Ta không đáng kể, nhưng vì Đức Chúa Trời làm chứng về Ta và con người luôn luôn có đức tin mù quáng vào bản thể của Ta, thì Ta có thể làm gì? Tuy nhiên Ta vẫn hy vọng rằng con người cải chính quan điểm của mình về việc yêu mến Đức Chúa Trời. Bản thể của Ta chẳng nói lên điều gì; bởi Ta cũng theo đuổi con đường của đức tin nơi Đức Chúa Trời, và con đường Ta đi cũng không là gì ngoài con đường của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Một người có thể tốt, nhưng không nên là đối tượng của sự thờ phượng – họ chỉ có thể đóng vai trò là một tấm gương để người khác noi theo. Ta không quan tâm những người khác làm gì, nhưng Ta tuyên bố với mọi người rằng Ta cũng dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; Ta không dâng sự vinh hiển của Thần cho xác thịt. Ta hy vọng rằng mọi người có thể hiểu được cảm nghĩ của Ta về điều này. Đây không phải là Ta đang trốn tránh trách nhiệm của Ta, mà đó chỉ là toàn bộ câu chuyện. Điều này nên hết sức rõ ràng, để không phải nhắc lại nữa.

Ngày nay, Ta đã được khai sáng trước Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời trên đất là công tác cứu rỗi. Nó không bị vấy bẩn bởi bất kỳ điều gì khác. Một số người có thể nghĩ khác, nhưng Ta luôn luôn cảm nhận rằng Đức Thánh Linh chỉ đang thực hiện một giai đoạn công tác – công tác cứu rỗi – và không có công tác nào khác. Điều này nên rõ ràng. Chỉ đến bây giờ công tác của Đức Thánh Linh tại Trung Quốc đại lục mới trở nên rõ ràng. Và tại sao Đức Chúa Trời lại muốn mở ra tất cả mọi con đường và làm việc ở một nơi như thế này, nơi mà những con quỷ lộng hành? Điều này cho thấy rằng, trên hết, Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác cứu rỗi. Chính xác hơn, đó chính là công tác chinh phục. Danh của Jêsus đã được xướng lên từ lúc bắt đầu. (Có thể một vài người chưa trải nghiệm điều đó, nhưng Ta nói rằng đây là một bước trong công tác của Đức Thánh Linh). Điều này là để tách khỏi Jêsus của Thời đại Ân điển, vì vậy một nhóm người đã được chọn trước, và rồi về sau sự lựa chọn đó đã được thu hẹp. Sau đó, danh của nhân chứng họ Lý đã được xướng lên ở Trung Quốc đại lục, đó là phần thứ hai trong công tác khôi phục của Đức Thánh Linh ở Trung Quốc đại lục. Đây là bước công tác đầu tiên trong đó Đức Thánh Linh bắt đầu lựa chọn người, đó là trước tiên tập trung mọi người và chờ đợi người chặn

chiên chân dắt họ; danh “nhân chứng họ Lý” đã được sử dụng để thi hành việc phụng sự đó. Và trước đó Đức Chúa Trời đã đích thân thực hiện công tác của Ngài về việc làm chứng cho danh xưng “Đấng Quyền Năng”, đó là trong giai đoạn chuẩn bị. Do đó, nếu điều đó đúng hay sai cũng không quan trọng, và đây không phải là vấn đề chính trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sau khi làm chứng cho danh xưng “Đấng Quyền Năng”, Đức Chúa Trời đã chính thức đích thân bắt đầu thực hiện công tác của chính Ngài, và sau đó những việc làm của Ngài với tư cách là Đức Chúa Trời trong xác thịt chính thức bắt đầu. Qua danh xưng “Chúa Quyền Năng”, Ngài đã nắm quyền kiểm soát hết thảy những kẻ phản nghịch và bất tuân. Họ bắt đầu có được hình tượng giống con người, cũng giống như con người bắt đầu ra vẻ người lớn khi họ được hai mươi ba hay hai mươi bốn tuổi; nghĩa là, con người chỉ mới bắt đầu có đời sống của một người bình thường. Thông qua sự thử luyện của những kẻ phục vụ, công tác của Đức Chúa Trời đã tự nhiên chuyển sang giai đoạn thực hiện công tác thần thánh. Có thể nói rằng chỉ có bước công tác này làm nên trọng tâm trong đa phần công tác của Ngài và đó chính là bước chủ yếu trong công tác của Ngài. Con người biết bản thân mình và ghét bản thân mình. Họ đã đến độ có thể nguyên rửa chính mình, họ vui khi từ bỏ mạng sống của bản thân, và họ có một ý thức mơ hồ về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, mà dựa trên nền tảng đó, họ bắt đầu biết ý nghĩa thực sự về sự tồn tại của con người – theo đó làm thỏa ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời tại Trung Quốc đại lục đang đến hồi kết thúc. Đức Chúa Trời đã và đang thực hiện những sự chuẩn bị của Ngài ở vùng đất ô uế này trong một vài năm, tuy nhiên trước đây chưa bao giờ con người đạt đến mức mà họ đã đạt được ngày nay, điều đó có nghĩa rằng chỉ có ngày nay Đức Chúa Trời mới chính thức bắt đầu công tác của Ngài. Không cần cung cấp thêm chi tiết hay làm sáng tỏ thêm về điều này. Hoàn toàn đúng để nói rằng công tác này được thực hiện trực tiếp bởi thần tính của Đức Chúa Trời, tuy nhiên nó được tiến hành thông qua con người. Không ai có thể phủ nhận điều này. Chắc chắn là bởi quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời trên đất mà công tác của Ngài có thể đạt đến mức độ như hiện nay đối với những con người trong vùng đất trụy lạc này. Thành quả của công tác này có thể được đem đến bất cứ nơi nào để thuyết phục con người. Không một ai sẽ dám khinh suất phán xét điều này và phủ nhận nó.

Con đường... (2)

Các anh chị em chúng ta có thể có vài khái niệm về trình tự, các bước và phương pháp trong công tác của Đức Chúa Trời tại Trung Hoa đại lục, nhưng Ta vẫn nghĩ rằng rất đáng để nhìn lại những điều này hoặc đưa racho các người một tóm lược ngắn gọn. Ta sẽ chỉ sử dụng cơ hội này để phán những gì trong lòng Ta, và Ta sẽ không phán về những vấn đề bên ngoài công tác này. Ta hy vọng rằng các anh chị em có thể hiểu được tâm trạng của Ta, và Ta cũng hạ mình yêu cầu rằng hết thảy những ai đọc những lời của Ta hãy hiểu và tha thứ cho vóc giặc nhỏ bé của Ta, sự thiếu kinh nghiệm sống của Ta và việc Ta không có khả năng ngăn cao đầu trước Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Ta có cảm giác là những điều này chỉ là những lý do khách quan. Tóm lại, dù gì đi nữa, thì không con người, sự việc hoặc sự vật nào có thể ngăn chúng ta thông công trước Đức Chúa Trời, và Ta hy vọng rằng các anh chị em chúng ta có thể cùng với Ta làm việc chăm chỉ hơn trước Đức Chúa Trời. Ta muốn dâng lời cầu nguyện sau: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin hãy thương xót chúng tôi để Tôi và các anh chị em của Tôi có thể cùng nhau tranh đấu dưới sự kiểm soát những lý tưởng chung của chúng tôi, trung tín với Ngài cho đến chết và không bao giờ có bất kỳ hối tiếc nào!” Những lời này là quyết tâm của Ta trước Đức Chúa Trời, tuy nhiên cũng có thể nói rằng chúng là phương châm của Ta với tư cách là một con người của xác thịt được Đức Chúa Trời sử dụng. Ta đã nhiều lần chia sẻ những lời này trong sự thông công với các anh chị em kề cận bên Ta, và Ta đã ban chúng như là một thông điệp cho những ai theo cạnh Ta. Ta không biết con người nghĩ gì về chúng, nhưng dù gì đi nữa, Ta tin rằng những lời này không những có một khía cạnh về nỗ lực chủ quan, mà hơn thế nữa, chúng còn bao gồm một khía cạnh về lý thuyết khách quan. Vì điều này, có thể rằng một số người có những quan điểm nào đó, và sẽ tốt cho người nếu lấy những lời này làm phương châm của mình và thấy được động lực yêu mến Đức Chúa Trời của người trở nên mạnh mẽ thế nào. Một số người sẽ nảy sinh một quan niệm nào đó khi họ đọc những lời này, và nghĩ rằng: “Làm thế nào mà những phát ngôn thông thường, bình thường như thế lại cho con người một động lực mạnh mẽ để yêu mến Đức Chúa Trời cho đến chết? Và nó chẳng liên quan gì đến đề tài chúng ta đang thảo luận: ‘Con Đường’”. Ta thừa nhận rằng những lời này có thể không đặc biệt lôi cuốn, nhưng Ta đã luôn luôn nghĩ rằng chúng có thể dẫn dắt con người đi đúng hướng, và cho phép họ trải qua mọi loại thử luyện trong suốt quá trình tin vào Đức Chúa Trời mà không nản lòng hoặc thoái lui. Đây là lý do tại sao Ta luôn luôn xem chúng như phương châm của Ta. Ta hy vọng rằng con người cũng sẽ suy nghĩ kỹ về chúng. Tuy nhiên, ý định của Ta không phải là ép buộc mọi

người chấp nhận các quan điểm của riêng Ta – đây chỉ là một đề nghị. Cho dù những người khác có nghĩ gì về Ta, thì Ta vẫn tin rằng Đức Chúa Trời hiểu những động lực bên trong mỗi một người trong chúng ta. Đức Chúa Trời liên tục làm việc trong mỗi chúng ta, và công việc của Ngài thì bền bỉ. Bởi vì hết thảy chúng ta đều được sinh ra trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, nên Ngài làm theo cách này đối với chúng ta. Những ai sinh ra trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ thì may mắn để có được công tác này của Đức Thánh Linh. Là một người trong số họ, Ta có một cảm nhận tuyệt vời về sự yêu mến, sự đáng kính trọng và sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Đây là sự quan tâm của Đức Chúa Trời đến chúng ta. Đối với một đế chế của giai cấp vô sản lạc hậu, bảo thủ, phong kiến, mê tín và suy đồi như thế mà có thể có được công tác đó từ Đức Chúa Trời cho thấy rõ rằng chúng ta, nhóm người trong thời kỳ sau rốt này, được phước biết chừng nào. Ta tin rằng hết thảy các anh chị em được mở to con mắt thuộc linh để nhìn thấy công tác này vì thế đều sẽ đổ lệ vui mừng. Và vào thời điểm đó, chẳng phải người sẽ bày tỏ chính mình với Đức Chúa Trời bằng cách nhảy múa trong hân hoan sao? Chẳng phải người sẽ dâng bài ca trong lòng mình cho Đức Chúa Trời sao? Vào thời điểm đó, chẳng phải người sẽ tỏ sự quyết tâm của mình với Đức Chúa Trời và lập một kế hoạch khác trước Ngài sao? Ta nghĩ rằng tất cả những điều này là những gì mà một người bình thường tin vào Đức Chúa Trời nên làm. Với tư cách là con người, Ta tin rằng mỗi người trong chúng ta nên có kiểu bày tỏ nào đó trước Đức Chúa Trời. Đây là điều mà một người có tình cảm nên làm. Xem xét về tổ chất của mỗi người trong chúng ta, và nơi chúng ta được sinh ra, cho thấy rõ Đức Chúa Trời đã chịu đựng sự sỉ nhục đến mức nào để đến giữa chúng ta. Chúng ta có thể có một ít hiểu biết về Đức Chúa Trời trong chúng ta, nhưng những gì chúng ta biết – rằng Đức Chúa Trời thật vĩ đại, thật tối cao và thật đáng tôn kính – đủ để nêu bật nỗi đau khổ của Ngài giữa nhân loại lớn biết dường nào. Vậy mà những lời này của Ta vẫn còn mơ hồ, và con người không thể làm gì ngoài việc xem chúng như là những câu chữ và giáo lý, bởi con người giữa chúng ta quá tê liệt và đần độn. Vì thế, sự lựa chọn duy nhất của Ta là dành nhiều nỗ lực hơn để giải thích về vấn đề này cho hết thảy những anh chị em nào chấp nhận nó, hầu cho linh hồn chúng ta có thể được cảm động bởi Thần của Đức Chúa Trời. Cầu xin Đức Chúa Trời mở con mắt thuộc linh của chúng ta, để chúng ta có thể thấy được cái giá Đức Chúa Trời đã trả, những nỗ lực Ngài đã làm, và năng lượng mà Ngài đã dành cho chúng ta.

Với tư cách là một trong những người tại Trung Hoa đại lục đã chấp nhận Thần của Đức Chúa Trời, Ta đã có một ý thức sâu sắc về việc chúng ta thiếu tổ chất dường nào. (Ta hy vọng rằng các anh chị em chúng ta không cảm thấy tiêu cực vì

điều này – đây là tình hình thực tế). Trong đời sống thực tế của mình Ta đã thấy rõ rằng chúng ta có gì và là gì hết thấy đều quá lạc hậu. Về những khía cạnh chính, đó là cách chúng ta cư xử trong đời sống mình và mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời, và về những khía cạnh thứ yếu, đó là mỗi ý tưởng và suy nghĩ đơn lẻ của chúng ta. Đây là tất cả những điều tồn tại một cách khách quan, và chúng khó mà che đậy bằng lời lẽ hay sự giả dối. Do đó, khi Ta phán điều này, hầu hết mọi người đều gật đầu và thừa nhận nó, và bị thuyết phục về nó, trừ khi họ thiếu lý trí bình thường: Những người như thế không có khả năng chấp nhận những quan điểm này của Ta. Có lẽ Ta quá bất lịch sự, đề cập một cách trâng tráo đến những người này như là những con thú thật sự. Đó là vì trong đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, họ là những kẻ hèn mọn nhất trong số những kẻ hèn mọn, giống như những con heo hoặc những con chó. Không ai thiếu tố chất hơn thế; họ không xứng đáng đến trước Đức Chúa Trời. Có lẽ rằng những lời của Ta quá “xác láo”. Thay mặt cho Thần của Đức Chúa Trời đang làm việc trong Ta, Ta rửa sả loại thọ tạo giống thú, ô uế này, và Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta không bị điều này làm cho yếu đuối. Có thể là không có những kẻ như thế giữa chúng ta, nhưng cho dù sự thật là gì, thì Ta vẫn tin rằng đây là cách mà những kẻ như thế nên bị đối xử. Người nghĩ sao?

Đế chế của con rồng lớn sắc đỏ đã kéo dài trong vài ngàn năm, và nó đã trở nên suy đồi mọi mặt – và bởi vì nó đã chống đối Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, nên nó đã gặp phải những sự rửa sả và cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, sau đó đến hình phạt của Đức Chúa Trời. Bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời, đất nước này đã luôn luôn phải chịu đựng sự phân biệt chủng tộc, và vẫn ở trong tình trạng lạc hậu. Đất nước mà chúng ta được sinh ra tràn ngập mọi hạng quỷ dữ như bản vì thế chúng không kiểm soát việc theo đuổi địa vị thống trị – nghĩa là chúng làm xấu mặt những người được sinh ra ở đây. Những thói quen, tập quán, ý tưởng và quan niệm của con người thì lạc hậu và lỗi thời, vì thế họ hình thành mọi loại quan niệm về Đức Chúa Trời mà cho đến bây giờ vẫn không thể rũ bỏ. Đặc biệt là, trước Đức Chúa Trời họ hành động cách này, còn sau lưng Ngài thì cách khác, nhằm lẫn giữa việc tán tụng Sa-tan với việc hầu việc Đức Chúa Trời, điều đó cho thấy rằng họ là những kẻ lạc hậu nhất trong tất cả mọi người. Đức Chúa Trời đã thực hiện quá nhiều công tác tại Trung Hoa đại lục, vậy mà con người vẫn còn hoàn toàn tê liệt và thờ ơ. Họ vẫn đang làm những việc họ đã làm trước đây, và họ hoàn toàn không hiểu gì về lời Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tuyên bố rằng không có tương lai và hy vọng, thì một hội thánh đang sống trong sức nóng của mùa hè ngay lập tức đã rơi vào mùa đông lạnh giá. Bản ngã thật của con người đã được phơi ra giữa ánh sáng ban ngày và sự tự tin, tình yêu và sức mạnh của họ trước đây đều biến mất không một dấu

vết. Và ngày nay, không một ai trong số họ đã khôi phục được sinh lực của mình. Họ nói bằng lời rằng họ yêu mến Đức Chúa Trời, và mặc dù họ không dám than phiền trong lòng, dù gì đi nữa, họ rõ ràng không có tình yêu đó. Điều đó nghĩa là gì? Ta nghĩ rằng các anh chị em chúng ta sẽ thừa nhận sự thật này. Cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng chúng ta, để hết thảy chúng ta có thể biết về sự đáng mến của Ngài, yêu mến Đức Chúa Trời từ tận đáy lòng mình và bày tỏ tình yêu mà hết thảy chúng ta có với Đức Chúa Trời trong những vị trí khác nhau của mình; cầu xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những tấm lòng kiên định với tình yêu chân thành dành cho Ngài – đây là điều mà Ta hy vọng. Khi phán điều này, Ta có chút đồng cảm đối với anh chị em của Ta những người cũng được sinh ra tại mảnh đất nơ bần này, và vì thế sự căm ghét con rồng lớn sắc đỏ đã tăng lên trong Ta. Nó cản trở tình yêu của chúng ta dành cho Đức Chúa Trời và dụ dỗ tham vọng của chúng ta về những triển vọng tương lai. Nó xúi giục chúng ta phủ nhận, chống đối Đức Chúa Trời. Chính con rồng lớn sắc đỏ đã lừa gạt chúng ta, làm chúng ta bại hoại, và làm hư hoại chúng ta cho đến ngày nay, tới mức mà chúng ta không thể đáp trả tình yêu của Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình. Chúng ta có động lực trong lòng mình, nhưng bắt chấp bản thân chúng ta như vậy, chúng ta vẫn bất lực. Tất cả chúng ta đều là nạn nhân của nó. Vì lý do này, Ta ghét nó tận tâm can của Ta, và Ta thật nôn nóng để hủy diệt nó. Tuy nhiên, khi Ta suy nghĩ lại, thì điều này sẽ không có lợi và nó sẽ chỉ mang lại rắc rối cho Đức Chúa Trời, vì vậy Ta quay lại với những lời này – Ta quyết chí thực hiện ý muốn của Ngài – yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Ta đang đi – nó là con đường mà Ta, một trong những vật thọ tạo của Ngài, nên bước đi. Đó là cách Ta nên sống trọn đời mình. Đây là những lời từ tấm lòng Ta, và Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta sẽ có được sự khích lệ nào đó sau khi đọc những lời này để lòng Ta có thể có được chút bình an. Bởi mục tiêu của Ta là thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và theo đó sống một đời sống có ý nghĩa và tỏa sáng rực rỡ. Theo cách này, Ta sẽ có thể chết đi mà không hề hối tiếc, với một tấm lòng đầy mãn nguyện và sự an ủi. Người có muốn làm điều đó không? Người có phải là người có kiểu quyết tâm đó không?

Việc Đức Chúa Trời có thể làm việc ở nơi được gọi là “kẻ bệnh hoạn của Đông Á” là bởi quyền năng vĩ đại của Ngài. Nó là sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài. Bất kể những lời khe khắt hay hình phạt của Ngài đối với chúng ta, chúng ta nên ngợi khen Ngài từ tận đáy lòng mình vì sự khiêm nhường của Ngài, và yêu mến Ngài cho đến tận cùng vì điều này. Những người bị Sa-tan trói buộc trong vài ngàn năm đã tiếp tục sống dưới sự ảnh hưởng của nó và chưa từ bỏ nó. Họ đã tiếp tục dò dẫm và vật vã một cách cay đắng. Trong quá khứ họ đã phải đốt nhang, quỳ lạy và tán

tụng Sa-tan, và họ bị trói chặt vào những sự rối rắm của gia đình và thế gian cũng như những tương tác xã hội. Họ đã không thể từ bỏ chúng. Trong kiểu xã hội tranh giành cầu xé lẫn nhau này, con người có thể tìm thấy một đời sống có ý nghĩa ở đâu? Điều mà con người thuật lại là một đời sống đau khổ, và may mắn thay, Đức Chúa Trời đã cứu rỗi những con người vô tội này, đặt cuộc đời của chúng ta dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài, hầu cho cuộc đời chúng ta được vui sướng và không còn đầy những nỗi lo. Chúng ta đã tiếp tục sống dưới ân điển của Ngài cho đến ngày nay. Chẳng phải đây là sự ban phước của Đức Chúa Trời sao? Làm sao ai đó có thể cả gan đưa ra những đòi hỏi quá đáng đối với Đức Chúa Trời? Ngài đã ban cho chúng ta quá ít sao? Người vẫn chưa thỏa mãn sao? Ta nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta đền đáp lại tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể chịu không ít sự giấu cợt, sự phỉ báng và bức hại bởi vì chúng ta đi theo con đường tin vào Đức Chúa Trời, nhưng Ta tin đây là một việc có ý nghĩa. Nó là một điều vinh hiển, không phải là điều hổ thẹn, và dù gì đi nữa, thì chúng ta vẫn vui hưởng rất nhiều phước lành. Trong vô số những lần tuyệt vọng, lời Đức Chúa Trời đã mang lại sự an ủi, và trước khi chúng ta nhận ra điều đó, thì sự buồn phiền đã biến thành nỗi vui mừng. Trong vô số những lúc túng khó, Đức Chúa Trời đã mang lại các phước lành và chúng ta đã được cung cấp thông qua lời Ngài. Trong vô số những lần đau ốm, lời Đức Chúa Trời đã mang lại sự sống – chúng ta đã thoát khỏi nguy hiểm, và chuyển từ nguy hiểm sang an toàn. Người đã tận hưởng rất nhiều điều như những điều này nhưng không nhận ra. Người không hề nhớ gì về điều này sao?

Con đường... (3)

Trong cuộc đời Ta, Ta luôn luôn vui mừng dâng trọn tâm trí và thân thể mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó lương tâm của Ta mới không có gì hổ thẹn và có chút bình an. Những ai mưu cầu sự sống trước hết phải dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời; đây là một điều kiện tiên quyết. Ta mong rằng các anh chị em của Ta cùng Ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin Thần của Ngài trên trời ban ân điển cho con người trên đất, để lòng Con có thể hoàn toàn hướng về Ngài, để Thần của Con có thể được cảm thúc bởi Ngài, để Con có thể nhìn thấy sự đáng mến của Ngài trong lòng Con và Thần của Con, và để những ai trên đất có thể được phước để nhìn thấy vẻ đẹp của Ngài. Đức Chúa Trời ôi! Xin Thần của Ngài một lần nữa cảm thúc linh hồn của chúng con, để tình yêu của chúng con có thể được trường tồn và không hề thay đổi!” Trong hết thảy chúng ta, Đức Chúa Trời thử thách tâm lòng của chúng ta trước tiên – và một khi chúng ta đã dốc đổ lòng mình với Ngài,

Ngài bắt đầu cảm thức linh hồn của chúng ta. Chỉ trong linh hồn mình thì chúng ta mới có thể thấy được sự đáng mến, uy quyền tối cao và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Đây là con đường của Đức Thánh Linh trong con người. Người có được kiểu đời sống này không? Người đã trải nghiệm đời sống của Đức Thánh Linh chưa? Linh hồn người đã được Đức Chúa Trời cảm thức chưa? Người đã thấy cách Đức Thánh Linh làm việc trong con người chưa? Người đã dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời chưa? Khi người đã dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, người có thể trực tiếp trải nghiệm đời sống của Đức Thánh Linh, và công tác của Ngài sẽ liên tục được tỏ hiện cho người. Khi đó, người sẽ trở thành người được Đức Thánh Linh sử dụng. Người có mong muốn trở thành một người như thế không? Ta nhớ khi Ta được Đức Thánh Linh cảm thức và dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời lần đầu tiên thì Ta đã ngã xuống trước Ngài và thét lên rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Ngài đã mở mắt Con và cho phép Con biết được sự cứu rỗi của Ngài. Con mong muốn dâng trọn lòng Con cho Ngài, và Con chỉ cầu xin rằng ý Ngài được nên, Con chỉ mong muốn rằng lòng Con có thể được Ngài chấp thuận trong sự hiện diện của Ngài, và con chỉ cầu xin được làm theo ý muốn của Ngài”. Ta sẽ không bao giờ quên được lời cầu nguyện đó; Ta đã cảm động sâu sắc, và Ta đã khóc òa lên đau khổ trước Đức Chúa Trời. Đó là lời cầu nguyện thành công đầu tiên của Ta trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời với tư cách là một người đã được cứu rỗi, và đó là ước muốn đầu tiên của lòng Ta. Sau đó, Ta thường xuyên được cảm thức bởi Đức Thánh Linh. Người đã có kiểu trải nghiệm này chưa? Đức Thánh Linh đã làm việc trong người như thế nào? Ta nghĩ rằng, dù nhiều hay ít, tất cả những ai cố gắng yêu mến Đức Chúa Trời đều có chung trải nghiệm này – chỉ có điều họ quên mà thôi. Nếu ai đó nói họ chưa có một sự trải nghiệm như thế, điều này chứng tỏ rằng họ vẫn chưa được cứu rỗi, và rằng họ vẫn còn tồn tại dưới quyền của Sa-tan. Công tác chung của Đức Thánh Linh cho hết thảy chúng ta là con đường của Đức Thánh Linh, và nó cũng là con đường của những ai tin và tìm kiếm Đức Chúa Trời. Bước công tác đầu tiên mà Đức Thánh Linh thực hiện trong con người là cảm thức tâm linh của họ, sau đó họ bắt đầu yêu mến Đức Chúa Trời và mưu cầu sự sống, và tất cả những ai đi con đường này đều ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Đây không chỉ là động lực công tác của Đức Chúa Trời tại Trung Quốc đại lục mà trên toàn vũ trụ. Ngài làm theo cách đó đối với mọi người. Nếu ai đó chưa bao giờ được cảm thức, thì điều này chứng tỏ rằng họ ở bên ngoài dòng chảy phục hồi. Trong lòng mình, Ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời không ngừng nghỉ, cầu xin rằng Ngài cảm thức hết thảy mọi người, rằng mọi người trên đất đều được Ngài cảm thức và đi con đường này. Điều này có thể chỉ là một yêu cầu tầm thường của Ta đối với Đức Chúa Trời, nhưng Ta tin rằng Ngài sẽ thực hiện nó.

Ta hy vọng rằng hết thầy anh chị em của Ta sẽ cầu xin điều này, rằng ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được nên, và rằng công tác của Ngài có thể sớm kết thúc, để Thần của Ngài trên trời có thể nghỉ ngơi. Đây là ước vọng nhỏ nhoi của riêng Ta.

Ta tin rằng vì Đức Chúa Trời đã có thể khởi đầu công tác của Ngài trong một thành lũy của những con quỷ, thì Ngài chắc chắn có thể làm như thế tại rất nhiều nơi khác khắp vũ trụ. Chúng ta thuộc thời đại sau rốt chắc chắn thấy được ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời, đúng như có lời phán rằng “kẻ nào đi theo đến cuối cùng thì sẽ được cứu rỗi”. Không ai có thể thay thế Đức Chúa Trời trong giai đoạn công tác này của Ngài – chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác này, bởi giai đoạn công tác này rất đặc biệt, nó là một giai đoạn trong công tác chinh phục, và con người không thể chinh phục con người. Con người chỉ được chinh phục khi Đức Chúa Trời phán bằng chính miệng Ngài và hành động bằng chính tay Ngài. Trên toàn vũ trụ, Đức Chúa Trời dùng đất nước của con rồng lớn sắc đỏ như là một sân thí nghiệm, sau đó Ngài sẽ bắt tay vào công tác này trên khắp vũ trụ. Theo đó Ngài sẽ thực hiện công tác thậm chí còn vĩ đại hơn trên khắp vũ trụ, và tất cả con người trong vũ trụ sẽ nhận được công tác chinh phục của Đức Chúa Trời. Con người thuộc mọi tôn giáo và giáo phái phải chấp nhận giai đoạn công tác này. Đây là con đường phải đi – không ai có thể thoát được nó. Người có sẵn lòng chấp nhận điều này – điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho người không? Ta luôn luôn cảm thấy rằng việc chấp nhận sự ủy thác của Đức Thánh Linh là một điều vinh dự. Theo như Ta thấy, đây là sự ủy thác lớn lao nhất mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta làm việc chăm chỉ bên cạnh Ta và chấp nhận sự ủy thác này từ Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời có thể đạt được vinh hiển trên khắp vũ trụ và ở cõi trên, và cuộc đời của chúng ta sẽ không vô ích. Chúng ta phải làm điều gì đó cho Đức Chúa Trời, hoặc chúng ta phải thề. Nếu con người không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào khi họ tin vào Đức Chúa Trời, thì đời sống của họ chẳng ích gì, và khi đến lúc họ phải chết, họ sẽ chỉ nhìn thấy bầu trời xanh và mặt đất đầy bụi bặm. Liệu đó có phải là một đời sống có ý nghĩa không? Nếu người có thể thực hiện các yêu cầu của Đức Chúa Trời trong khi người đang còn sống, thì đây chẳng phải là một điều tốt đẹp sao? Tại sao người luôn chuốc lấy sự phiền hà như thế cho chính mình và tại sao người luôn ngã lòng như thế? Hành động như thế người đã có được gì từ Đức Chúa Trời chưa? Và Đức Chúa Trời có thể có được gì từ người không? Trong lời thề của Ta với Đức Chúa Trời, chỉ có sự hứa nguyện duy nhất của lòng Ta; Ta không cố lừa gạt Ngài bằng ngôn từ. Ta sẽ không bao giờ làm một việc như thế – Ta chỉ mong muốn yên ủi Đức Chúa Trời là Đấng mà Ta yêu mến với tấm lòng mình, để Thần của Ngài trên trời có thể được yên ủi. Tấm lòng có thể có giá trị, tuy nhiên tình

yêu thì quý giá hơn. Ta sẽ dâng tình yêu quý giá nhất trong lòng Ta cho Đức Chúa Trời để Ngài có thể vui hưởng điều tốt đẹp nhất mà Ta có, và để Ngài có thể được thỏa lòng bởi tình yêu Ta dành cho Ngài. Người có sẵn lòng dâng tình yêu của mình cho Đức Chúa Trời để Ngài vui hưởng không? Người có sẵn lòng lấy điều này làm điều chính yếu trong sự tồn tại của mình không? Theo trải nghiệm của Ta, Ta đã thấy rằng Ta càng dành nhiều tình yêu cho Đức Chúa Trời, Ta càng tìm thấy nhiều niềm vui trong cuộc sống; hơn nữa, không có giới hạn nào đối với sức lực của Ta, và Ta vui sướng dâng trọn thân thể và tâm trí mình, và Ta luôn cảm thấy rằng Ta không thể yêu thương Đức Chúa Trời biết mấy cho đủ. Vậy thì tình yêu của người là một tình yêu nhỏ mọn, hay nó vô bờ bến, không thể đo lường được? Nếu người thực sự mong muốn yêu mến Đức Chúa Trời, thì người sẽ luôn luôn có nhiều tình yêu hơn để đáp lại Ngài – và nếu đúng như thế, thì có ai hay điều gì có thể ngăn cản tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời không?

Đức Chúa Trời trân quý tình yêu của mọi con người. Đối với hết thảy những ai yêu mến Ngài, Ngài ban phước gấp đôi, bởi rất khó mà kiếm được tình yêu của con người, và nó quá ít ỏi, hầu như không thể cảm nhận được. Khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã cố gắng yêu cầu con người đáp lại tình yêu của Ngài, vậy mà qua các thời đại cho đến nay, chỉ có một vài người – một số ít ỏi – từng đáp lại Ngài với tình yêu thực sự. Như Ta nhớ thì Phi-e-rơ là một người như thế, nhưng mà ông đã được đích thân Jê-sus dẫn dắt và chỉ vào lúc cận kề cái chết thì ông mới dâng trọn tình yêu của mình cho Đức Chúa Trời, và rồi sự sống của ông chấm dứt. Và vì thế, trong những tình cảnh ghê tởm này, Đức Chúa Trời đã thu hẹp phạm vi công tác của Ngài trong vũ trụ, và sử dụng đất nước của con rồng lớn sắc đỏ làm khu vực thao diễn, tập trung toàn bộ năng lượng của Ngài và nỗ lực của Ngài vào một chỗ, để làm cho công tác của Ngài hiệu quả hơn, và giúp ích nhiều hơn cho lời chứng của Ngài. Chính trong hai tình cảnh này mà Đức Chúa Trời đã chuyển công tác của Ngài đối với toàn vũ trụ sang những người này ở Trung Quốc đại lục, những người có phẩm chất kém nhất trong tất cả mọi người, và bắt đầu công tác chinh phục đầy tình yêu thương của Ngài. Sau khi Ngài đã làm cho hết thảy họ đều yêu mến Ngài, Ngài sẽ thực hiện bước công tác tiếp theo của Ngài, đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Theo cách này mà công tác của Ngài đạt được hiệu quả tốt nhất. Phạm vi công tác của Ngài có cả cốt lõi lẫn các giới hạn. Rõ ràng Đức Chúa Trời đã trả một giá cao thế nào và Ngài đã dốc sức ra sao khi thực hiện công tác của Ngài trong chúng ta, để cho ngày của chúng ta đến được. Đây là phước lành của chúng ta. Do đó, điều gì làm lẫn lộn các quan niệm của con người, có phải là người dân ở phương Tây ghen tỵ với chúng ta bởi chúng ta được sinh ra trong một nơi đẹp đẽ, vậy mà hết thảy chúng ta đều thấy

bản thân mình hèn mọn và thấp kém. Đây chẳng phải là Đức Chúa Trời nâng chúng ta lên sao? Con cháu của con rồng lớn sắc đỏ, những người luôn luôn bị chà đạp, lại được những người dân phương Tây kính trọng – đây thực sự là phước lành của chúng ta. Khi Ta nghĩ về điều này, Ta bị khuấy phục bởi sự nhơn từ của Đức Chúa Trời, và bởi sự quý mến và thân mật của Ngài. Điều này cho thấy rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm đều không tương hợp với những quan niệm của con người. Mặc dù tất cả những người này đều bị rửa sạch, nhưng Ngài không bị ràng buộc bởi tính nghiêm ngặt của luật pháp và Ngài đã cố ý chuyển trọng tâm công tác của Ngài sang mảnh đất này. Đây là lý do tại sao Ta vui mừng, lý do tại sao Ta cảm thấy vô cùng vui sướng. Với tư cách là một người giữ vai trò dẫn dắt trong công việc, giống hệt như thầy tế lễ cả giữa những người dân Y-sơ-ra-ên, Ta có thể trực tiếp thực hiện công tác của Thần và trực tiếp phụng sự Thần của Đức Chúa Trời; đây là phước lành của Ta. Ai dám hình dung ra một việc như thế không? Nhưng hôm nay, điều này đã bất ngờ xảy đến với chúng ta. Đó thực sự là một niềm vui lớn lao đáng để chúng ta chúc mừng. Ta hy vọng rằng Đức Chúa Trời tiếp tục ban phước cho chúng ta, và nâng chúng ta lên, để những ai trong chúng ta đang sống trong đồng phân này có thể được trở nên hữu dụng nhiều cho Đức Chúa Trời, và qua đó báo đáp lại tình yêu của Ngài.

Con đường giờ đây Ta đang đi là con đường báo đáp lại tình yêu của Đức Chúa Trời, nhưng mà Ta luôn cảm thấy rằng đây không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời, mà nó cũng không phải là con đường mà Ta nên đi. Để được trở nên hữu dụng nhiều cho Đức Chúa Trời – đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, và đây là con đường của Đức Thánh Linh. Có lẽ là Ta nhầm lẫn, tuy nhiên Ta nghĩ rằng đây là con đường của Ta, bởi từ lâu Ta đã thề với Đức Chúa Trời rằng Ta mong muốn Ngài dẫn dắt Ta, rằng Ta có thể cấp tốc đặt chân lên con đường Ta phải đi, và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời càng sớm càng tốt. Cho dù những người khác nghĩ gì, Ta vẫn tin rằng việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời là điều hết sức quan trọng. Trong cuộc đời Ta không có điều gì quan trọng hơn, và không ai có thể tước đoạt quyền này của Ta. Đây là quan điểm cá nhân của Ta, và có lẽ có một số người không thể hiểu nó, tuy nhiên Ta không nghĩ rằng Ta phải chứng minh điều này với bất kỳ ai. Ta sẽ đi con đường Ta nên đi – một khi Ta nhận ra con đường Ta nên đi thì Ta sẽ đi và sẽ không lùi bước. Do đó, Ta quay trở lại với những lời này: Ta khao khát thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Ta chắc chắn rằng các anh chị em của Ta sẽ không chỉ trích Ta! Tóm lại, cá nhân Ta thấy rằng, những người khác có thể nói những gì họ muốn, nhưng Ta cảm thấy rằng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất, và rằng không gì sẽ ngăn cản Ta trong việc này. Làm theo ý muốn của Đức

Chúa Trời sẽ không bao giờ có thể sai! Và đó không phải là hành động vì lợi ích của riêng ai! Ta tin rằng Đức Chúa Trời đã thấu tỏ tấm lòng của Ta! Vậy thì người nên hiểu điều này thế nào? Người có sẵn lòng dâng chính mình cho Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng để được Đức Chúa Trời sử dụng không? Người có thể là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời không? Ta hy vọng rằng những lời của Ta có thể giúp chút ít cho các anh chị em của Ta. Dù không có gì sâu sắc về sự thấu hiểu của Ta, nhưng Ta vẫn phán bảo với người về chúng, để chúng ta có thể chia sẻ những cảm nhận tận đáy lòng mình, không có bất kỳ rào cản nào giữa chúng ra, và để Đức Chúa Trời sẽ ở giữa chúng ta đến đời đời. Đây là những lời từ tấm lòng của Ta. Được rồi! Đó là tất cả những gì ngày nay Ta phải phán từ tấm lòng mình. Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta sẽ tiếp tục làm việc chăm chỉ, và Ta hy vọng rằng Thần của Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn coi sóc chúng ta!

Con đường... (4)

Việc con người có thể nhận ra sự đáng mến của Đức Chúa Trời, tìm kiếm cách yêu mến Đức Chúa Trời trong thời đại ngày nay, và việc họ sẵn lòng chấp nhận sự rèn tập về vương quốc của ngày hôm nay – hết thảy những điều này là ân điển của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, đó chính là việc Ngài nâng nhân loại lên. Bất cứ khi nào Ta nghĩ về điều này, Ta đều có một ý thức mạnh mẽ về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thực sự yêu chúng ta; nếu Ngài không yêu chúng ta, thì ai sẽ có thể nhận ra sự đáng mến của Ngài? Chỉ như vậy Ta mới nhìn thấy rằng tất cả công tác này được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, và rằng con người được Đức Chúa Trời dẫn dắt và hướng dẫn. Ta dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời vì điều này, và Ta mong muốn các anh chị em của Ta cùng Ta ngợi khen Đức Chúa Trời: “Mọi vinh hiển thuộc về Ngài, chính Đức Chúa Trời chí cao! Cầu xin sự vinh hiển của Ngài thêm lên và được tỏ lộ trong những người chúng con là những người đã được Ngài chọn và thu phục”. Đức Chúa Trời đã khai sáng Ta: Ngài đã cho Ta thấy rằng chúng ta đã được định trước cách đây nhiều niên đại, và rằng Ngài muốn thu phục chúng ta trong những ngày sau rốt, theo đó cho phép vũ trụ và muôn vật thấy được sự vinh hiển trọn vẹn của Đức Chúa Trời thông qua chúng ta. Khi ấy, chúng ta là sự kết tinh của sáu ngàn năm trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời; chúng ta là những kiểu mẫu, hình mẫu trong công tác của Đức Chúa Trời trên toàn vũ trụ. Chỉ bây giờ Ta mới nhận ra Đức Chúa Trời yêu chúng ta nhiều dường nào, rằng công tác Ngài thực hiện đối với chúng ta và những gì Ngài phán đều nhiều hơn trong những thời đại đã qua gấp triệu lần. Thậm chí ở Y-sơ-ra-ên hoặc đối với

Phi-e-rơ Ngài cũng không đích thân thực hiện nhiều công tác như thế hay phán nhiều lời như thế – điều cho thấy rằng chúng ta, nhóm người này, thực sự được phước đến khó tin, được phước hơn rất nhiều so với những thánh đồ trong các thời đại đã qua. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời luôn luôn phán rằng con người trong thời đại sau rốt là được phước. Cho dù những người khác có nói gì, Ta vẫn tin rằng chúng ta được Đức Chúa Trời ban phước nhiều nhất. Chúng ta nên chấp nhận những phước lành Đức Chúa Trời ban cho chúng ta; có thể có vài người phàn nàn với Đức Chúa Trời, nhưng Ta tin rằng nếu những phước lành này đến từ Đức Chúa Trời, thì điều này chứng tỏ rằng chúng ta xứng đáng với chúng. Ngay cả khi những người khác phàn nàn hay không hài lòng với chúng ta, thì Ta vẫn tin rằng không ai khác có thể thừa hưởng hay lấy đi khỏi chúng ta các phước lành mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Bởi vì công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện trong chúng ta và Ngài phán mặt đối mặt với chúng ta – với chúng ta, không phải những người khác – Đức Chúa Trời làm những gì Ngài muốn. Và nếu con người không phục, thì chẳng phải họ chỉ đang gây rắc rối cho chính mình sao? Làm điều đó chẳng phải họ mang lại sự khinh rẻ cho chính mình sao? Tại sao Ta phán những điều như thế? Bởi vì Ta có một sự hiểu biết sâu sắc về điều này. Ví dụ như công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong Ta: Chỉ có Ta mới có thể đảm nhận công tác này – có bất kỳ ai khác có thể thực hiện nó không? Ta đủ may mắn để nhận lãnh sự ủy thác này từ Đức Chúa Trời – có bất kỳ ai khác có thể làm điều này một cách ngẫu hứng không? Tuy nhiên, hy vọng của Ta là các anh chị em sẽ hiểu được lòng Ta. Không phải Ta đang khoe khoang về những tờ giấy ủy nhiệm của mình, mà là đang giải thích một vấn đề. Ta mong rằng mọi sự vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời có thể nhìn kỹ tấm lòng của từng người trong chúng ta, để lòng chúng ta có thể được tinh sạch trước Ngài. Về tấm lòng Ta, Ta mong muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, trở nên một trinh nữ thanh sạch được cúng tế trên bàn thờ, và hơn nữa, có sự vâng phục của một chiên con, xuất hiện giữa toàn thể nhân loại với tư cách là một thân thể thánh linh. Đây là lời hứa của Ta, lời thề Ta đã lập trước Đức Chúa Trời. Ta mong muốn hoàn thành nó và báo đáp tình yêu của Đức Chúa Trời qua điều này. Người có sẵn sàng thực hiện điều này không? Ta tin rằng lời hứa này của Ta sẽ tiếp thêm sức cho nhiều anh chị em trẻ nữa, và rằng nó sẽ mang lại hy vọng cho nhiều người trẻ tuổi nữa. Đối với Ta dường như Đức Chúa Trời xem những người trẻ tuổi đặc biệt quan trọng. Có lẽ đó là định kiến của riêng Ta, nhưng Ta luôn cảm thấy rằng những người trẻ tuổi có triển vọng và hy vọng; dường như Đức Chúa Trời làm thêm công việc trong những người trẻ tuổi. Họ có thể thiếu sự thấu hiểu và sự khôn ngoan, và họ có thể hiếu động và hay hốt hoảng như một con bê mới sinh, nhưng Ta tin rằng

họ không phải không xứng đáng. Người có thể nhìn thấy sự ngây thơ của tuổi trẻ trong họ và họ nhanh chóng chấp nhận những điều mới mẻ. Mặc dù những người trẻ tuổi có khuynh hướng kiêu ngạo, hung dữ và bốc đồng, nhưng điều này không ảnh hưởng đến khả năng đón nhận sự sáng mới, bởi những người trẻ tuổi ít khi bám vào những gì cũ kỹ, lỗi thời. Đó là lý do tại sao Ta thấy vô vàn sự hứa hẹn trong những người trẻ tuổi và sinh lực của họ; chính vì lý do này mà ta có một tình cảm nhân hậu đối với họ. Ta không ghét các anh chị em lớn tuổi, nhưng Ta cũng không có bất kỳ sự quan tâm nào đối với họ – bởi điều này mà Ta thành thật xin lỗi họ. Có lẽ những gì Ta đã phán thì không thích hợp hay thiếu sự quan tâm, nhưng Ta hy vọng rằng hết thảy các người có thể tha thứ cho sự khinh suất của Ta, bởi vì Ta quá trẻ để chú ý nhiều đến cách Ta phán. Nhưng thành thật mà nói, xét cho cùng, các anh chị em lớn tuổi phục vụ một phận sự – họ không hoàn toàn vô dụng. Đó là vì họ giàu kinh nghiệm trong việc xử lý mọi việc; họ kiên định trong cách xử lý mọi việc, và họ không mắc nhiều lỗi lầm. Chẳng phải những điều này là những điểm mạnh của họ sao? Hết thảy chúng ta hãy thưa trước Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin cho hết thảy chúng con hoàn thành bổn phận của bản thân mình trong những vị trí khác nhau của chúng con và xin cho chúng con có thể làm hết sức mình bởi ý muốn của Ngài!” Ta tin rằng điều này chắc hẳn là ý muốn của Đức Chúa Trời!

Theo kinh nghiệm của Ta, nhiều người trong số những người công khai chống đối dòng chảy này – những người trực tiếp chống đối Thần của Đức Chúa Trời – là những người lớn tuổi. Những người này có những quan niệm tôn giáo rất mạnh mẽ; họ luôn luôn so sánh lời Đức Chúa Trời với những điều lỗi thời, và cố gắng đánh đồng những điều đã được chấp nhận trong quá khứ với lời Đức Chúa Trời. Chẳng phải họ ngu ngốc sao? Liệu những kẻ như thế có thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời giao phó không? Liệu Đức Chúa Trời có thể sử dụng những kẻ như thế trong công tác của Ngài không? Đức Thánh Linh có một phương pháp cho bất kỳ ngày nào trong công tác của Ngài; nếu con người bám vào những điều lỗi thời, thì sẽ có ngày họ bị loại khỏi giai đoạn lịch sử. Trong mỗi giai đoạn công tác của Ngài, Đức Chúa Trời sử dụng những con người mới. Chẳng phải những ai cố gắng giảng những điều lỗi thời cho người khác là mang lại sự hủy diệt cho con người sao? Và chẳng phải họ đang làm trì trệ công tác của Đức Chúa Trời sao? Và nếu đúng như vậy, thì khi nào công tác của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất? Có thể có những người có một vài quan niệm về những điều Ta vừa phán. Có thể họ không phục. Tuy nhiên Ta không muốn người lo lắng: Chẳng bao lâu nữa, nhiều điều như thế này sẽ xảy ra, và chúng chỉ có thể được giải thích bằng sự thật. Chúng ta hãy ghé thăm một vài người quan trọng, một vài vị mục sư hay nhà giải thích Kinh Thánh có danh tiếng

và giảng cho họ về dòng chảy này. Trước tiên họ sẽ không công khai chống đối nó, điều đó là chắc chắn – nhưng họ sẽ lấy Kinh Thánh ra và thách thức người. Họ sẽ bảo người kể lại chi tiết Sách Ê-sai và Sách Đa-ni-ên, và thậm chí họ sẽ bảo người giải thích Sách Khải Huyền. Và nếu người không thể nói về điều đó, thì họ sẽ từ chối người, và gọi người là một christ giả, và nói rằng người đang truyền bá một đường lối ngu xuẩn. Sau một giờ đồng hồ Họ sẽ vu cáo chống lại người làm cho người không kịp thở. Đây chẳng phải là sự chống đối công khai sao? Nhưng đó mới chỉ là sự khởi đầu. Họ không thể cản trở bước tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời, và chẳng bao lâu nữa Đức Thánh Linh sẽ buộc họ chấp nhận nó. Đây là một chiều hướng không thể lay chuyển; nó là điều mà con người không thể thực hiện được và điều mà con người thậm chí không thể tưởng tượng ra. Ta tin rằng công tác của Đức Chúa Trời sẽ lan rộng không bị cản trở trên khắp vũ trụ. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời và không ai có thể ngăn cản nó. Cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng chúng ta và cho phép chúng ta chấp nhận nhiều sự sáng mới hơn, và không làm gián đoạn sự quản lý của Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Cầu xin Đức Chúa Trời thương xót chúng ta để hết thảy chúng ta có thể nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài đến. Thời điểm khi Đức Chúa Trời có thể tắm trong vinh quang trên toàn vũ trụ cũng sẽ là thời điểm khi chúng ta có được sự vinh hiển bên cạnh Ngài. Dường như đó cũng là thời điểm mà Ta sẽ từ biệt những người đi cùng Ta. Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta có thể giống tiếng cùng Ta cầu xin với Đức Chúa Trời: Xin công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời sớm được hoàn tất, để chúng ta có thể nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài trong cuộc đời của chúng ta. Ta vẫn hy vọng hoàn tất ý muốn của Đức Chúa Trời trong cuộc đời của Ta, và Ta hy vọng rằng Đức Chúa Trời có thể tiếp tục làm công tác của Ngài trong chúng ta, và rằng không bao giờ có bất kỳ sự cản trở nào. Đây là nguyện vọng đời đời của Ta. Xin Đức Chúa Trời luôn luôn ở giữa chúng ta, và xin tình yêu của Ngài kết nối giữa chúng ta để tình bạn giữa chúng ta trở nên quý giá hơn. Ta hy vọng rằng tình yêu tạo thêm sự hiểu biết giữa chúng ta và rằng tình yêu có thể đưa chúng ta vào sự thân thiết sâu đậm hơn, xóa đi mọi khoảng cách giữa chúng ta, và rằng tình yêu giữa chúng ta có thể trở nên sâu sắc hơn, rộng lớn và ngọt ngào hơn. Ta tin rằng đây chắc hẳn là ý muốn của Đức Chúa Trời của Ta. Ta hy vọng rằng các anh chị em của Ta có thể trở nên gần gũi hơn với Ta, và rằng hết thảy chúng ta có thể trân quý những ngày ngắn ngủi ở cùng nhau, rằng chúng có thể là những kỷ niệm đẹp đối với chúng ta.

Có thể đã có nhiều bước công tác nữa của Đức Chúa Trời tại Trung Quốc đại lục, tuy nhiên chúng không phức tạp. Suy nghĩ về điều đó, có một ý nghĩa đối với từng bước công tác của Ngài; mỗi bước đều được Đức Chúa Trời đích thân thực

hiện, và mọi người đều đóng một vai trong công tác này. Mỗi “cảnh” đều thực sự nực cười, và ai sẽ tưởng tượng ra rằng những người này sẽ diễn một vở kịch như thế, sự trình diễn của họ rất thật với đời sống giữa mọi thử thách, hết thấy mọi kiểu người được miêu tả rất sinh động và trọn vẹn dưới ngòi bút của Đức Chúa Trời, mỗi kiểu được phơi bày đáng kể ra ánh sáng ban ngày? Nhưng theo cách này, Ta không có ý rằng Đức Chúa Trời đang chơi đùa với con người thông qua công tác của Ngài. Điều đó sẽ không có ý nghĩa gì; công tác của Đức Chúa Trời có một mục đích, và Ngài sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì vô nghĩa hoặc vô giá trị. Mọi thứ Ngài làm đều được thực hiện để hoàn thiện con người, để thu phục họ. Từ điều này Ta thực sự thấy rằng tấm lòng của Đức Chúa Trời hoàn toàn vì lợi ích của con người. Ta có thể gọi đây là một vở kịch, nhưng cũng có thể nói rằng vở kịch này được lấy từ đời sống thực tế. Chỉ là đối với Đức Chúa Trời – tổng đạo diễn của vở kịch này – thì con người ở đó để hợp tác với Ngài trong việc hoàn thành công tác này. Tuy nhiên, theo một nghĩa khác, Đức Chúa Trời sử dụng điều này để thu phục con người, để khiến họ yêu mến Ngài hơn. Đây chẳng phải là ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Vì vậy Ta hy vọng rằng không ai có bất kỳ sự lo lắng nào. Người có hoàn toàn không hay biết về ý muốn của Đức Chúa Trời không? Ta đã phán rất nhiều – Ta hy vọng rằng các anh chị em đã hiểu hết về nó và không hiểu sai tấm lòng của Ta. Ta không nghi ngờ gì rằng các người hết thấy sẽ được Đức Chúa Trời thu phục. Mọi người đều đi một con đường khác nhau. Cầu xin con đường dưới chân người được mở ra bởi Đức Chúa Trời, và cầu xin các người cầu nguyện với Ngài và thưa rằng: Lạy Đức Chúa Trời! Con mong muốn Ngài thu phục con, để linh hồn con có thể quay về với Ngài. Người có sẵn sàng tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời trong sâu thẳm của linh hồn mình không?

Con đường... (5)

Trong quá khứ, không ai biết về Đức Thánh Linh, họ càng không biết về con đường mà Đức Thánh Linh đã đi. Đó là lý do tại sao con người đã luôn luôn xử sự như những kẻ ngốc trước Đức Chúa Trời. Công bằng mà nói rằng hầu hết tất cả mọi người tin vào Đức Chúa Trời đều không biết về Thần, và rằng đức tin của họ thì rối rắm và hoang mang. Rõ ràng, con người không hiểu được Đức Chúa Trời; và dù miệng họ có thể nói rằng họ tin vào Ngài, nhưng về bản chất, căn cứ vào hành vi của họ, thì họ tin vào chính mình chứ không tin vào Đức Chúa Trời. Theo kinh nghiệm thực tế của bản thân Ta, Ta đã thấy rằng Đức Chúa Trời chứng thực về Đức Chúa Trời nhập thể, và nhìn bề ngoài có vẻ rằng con người đã buộc phải thừa nhận chứng

ngôn của Đức Chúa Trời, nhưng chỉ có thể nói thẳng rằng việc họ tin Thần của Đức Chúa Trời hoàn toàn không có gì sai. Tuy nhiên, Ta phán rằng cái mà con người tin không phải là con người này, càng không phải Thần của Đức Chúa Trời, mà là những cảm giác của bản thân họ. Làm như thế chẳng phải họ chỉ đang tin vào chính mình sao? Điều Ta phán là đúng. Ta không đang gắn mác cho con người, nhưng có một điều Ta phải làm rõ: Để con người được mang đến ngày hôm nay, dù họ biết rõ hay hoang mang, thì tất cả đều tùy thuộc vào Đức Thánh Linh. Đó không phải là điều thuộc quyền kiểm soát của con người. Đây là một ví dụ về điều mà trước đây Ta đã đề cập về việc Đức Thánh Linh buộc con người phải tin; đây là cách mà Đức Thánh Linh làm việc, và đây là con đường Đức Thánh Linh đi. Về bản chất, cho dù con người tin vào ai, thì Đức Thánh Linh cũng mạnh mẽ ban cho con người một kiểu cảm nhận, khiến họ tin vào Đức Chúa Trời trong lòng mình. Đó chẳng phải là cách mà người tin sao? Chẳng phải người cảm thấy rằng việc người tin vào Đức Chúa Trời là một điều kỳ lạ sao? Chẳng phải người thấy làm lạ rằng người không thể thoát khỏi dòng chảy này sao? Chẳng lẽ người chưa dốc chút nỗ lực nào để suy nghĩ về điều này sao? Chẳng phải đây là điều vĩ đại nhất trong tất cả các dấu kỳ và phép lạ sao? Thậm chí đã nhiều lần người cảm thấy bị thôi thúc thoát ra, nhưng luôn luôn có một sức sống mãnh liệt lôi kéo người và khiến người khó mà bỏ đi. Và mỗi lần khi người thấy mình trong những tình cảnh như thế, thì lần nào người cũng bắt đầu khóc lóc nức nở, lúng túng không biết tiếp theo phải làm gì. Một vài người trong các người cố gắng bỏ đi, nhưng khi người cố gắng bước đi, thì có cảm giác như một lưỡi dao đâm vào tim mình, cảm giác như linh hồn người đã bị hồn ma nào đó trên đất lấy đi, làm lòng người bồn chồn và bất an. Sau đó, người không thể không xốc lại tinh thần và quay về với Đức Chúa Trời. ... Chẳng lẽ người chưa có trải nghiệm này sao? Ta không nghi ngờ gì rằng các anh chị em trẻ tuổi hơn, những người có thể mở lòng mình ra, sẽ nói rằng: “Đúng! Tôi đã trải qua điều này rất nhiều lần, nó làm tôi xấu hổ khi nghĩ về nó!” Trong cuộc sống hàng ngày của bản thân Ta, Ta luôn luôn vui khi đối xử với các anh chị em trẻ tuổi như là những người thân tín của Ta, bởi vì trong họ có quá nhiều sự thơ ngây – họ thật thanh sạch và đáng yêu. Họ giống như là những người bạn đồng hành của chính Ta. Đó là lý do tại sao Ta luôn luôn tìm cơ hội để nhóm họp hết thấy những người thân tín của Ta lại với nhau để bàn về những lý tưởng và kế hoạch của chúng ta. Cầu xin ý muốn của Đức Chúa Trời được thực hiện trong chúng ta hầu cho hết thấy chúng ta đều như ruột thịt, không có bất kỳ rào cản hay khoảng cách nào giữa chúng ta. Xin hết thấy chúng ta cùng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Nếu đó là ý muốn của Ngài, thì chúng con cầu xin rằng Ngài ban cho chúng con một môi trường phù hợp, hầu cho chúng con có thể

thực hiện những ước muốn trong lòng mình. Cầu xin Ngài hãy thương xót chúng con là những người trẻ tuổi và thiếu lý trí, và cho phép chúng con phát huy sức mạnh trong lòng mình!” Ta tin rằng đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, bởi từ lâu Ta đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Cha ôi! Trên đất, chúng con kêu cầu Ngài không thôi, ước ao rằng ý muốn của Ngài có thể sớm được thực hiện trên đất. Con sẽ tìm cầu ý muốn của Ngài. Cầu xin Ngài thực hiện những gì Ngài muốn và gấp rút hoàn thành sự ủy thác của Ngài trong Con. Thậm chí Con sẵn sàng để Ngài mở ra một con đường mới giữa chúng con, nếu điều đó có nghĩa là ý muốn của Ngài sớm được hoàn thành! Con chỉ cầu xin rằng công tác của Ngài sớm được hoàn tất, và Con tin rằng không có luật lệ nào có thể ngăn trở nó!” Đó chính là công tác của Đức Chúa Trời ngày nay; chẳng lẽ người không thấy con đường mà Đức Thánh Linh đi sao? Mỗi lần Ta gặp gỡ các anh chị em lớn tuổi, Ta đều có cảm giác ức chế khó tả này. Khi Ta gặp họ, Ta thấy rằng họ sặc mùi xã hội; những quan niệm tôn giáo của họ, kinh nghiệm xử lý mọi việc của họ, cũng cách họ nói chuyện, từ ngữ họ sử dụng, và v.v. – hết thảy chúng đều gây khó chịu. Họ làm như là đầy “khôn ngoan”. Ta luôn luôn tránh họ càng xa càng tốt, bởi vì đối với bản thân Ta, Ta không được trang bị triết lý sống trong thế gian. Mỗi lần Ta gặp những người này, họ làm Ta kiệt sức, trán Ta vã mồ hôi; đôi khi Ta cảm thấy ức chế đến nỗi hầu như không thể thở được. Thế là vào thời điểm nguy cấp này, Đức Chúa Trời cho Ta một lối thoát tuyệt vời. Có lẽ đó chỉ là sự nhận thức sai của Ta. Ta chỉ quan tâm về điều gì có lợi cho Đức Chúa Trời; thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất. Ta tránh xa những người này, nhưng nếu Đức Chúa Trời yêu cầu Ta gặp gỡ họ, thì Ta vẫn vâng lời. Không phải là họ đáng khinh ghét, mà là “sự khôn ngoan”, những quan niệm và triết lý sống trong thế gian của họ quá ghê tởm. Ta ở đó để hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, chứ không phải học hỏi cách làm của họ. Ta nhớ có lần Đức Chúa Trời đã phán với Ta: “Trên đất, hãy chỉ cố gắng thực hiện ý muốn của Cha Người và hoàn thành sự ủy thác của Ngài. Người đừng bận tâm đến điều gì khác”. Nghĩ về điều này cho Ta một chút bình an. Đó là vì Ta luôn cảm thấy những việc của con người quá phức tạp; Ta không thể hiểu thấu được chúng và không bao giờ biết phải làm gì. Vì vậy đã rất nhiều lần điều này làm Ta điên lên và căm ghét loài người; tại sao con người phải phức tạp như thế? Tại sao họ không thể đơn giản? Tại sao phải cố tỏ ra quá thông minh như thế? Khi Ta gặp gỡ con người, thì hầu hết đều dựa trên sự ủy thác của Đức Chúa Trời cho Ta. Có thể có vài lần không đúng như thế, nhưng ai biết được điều gì ẩn giấu trong thâm tâm Ta?

Ta đã nhiều lần khuyên các anh chị em Ta rằng họ nên tin Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình, rằng họ không nên chăm lo cho lợi ích bản thân mình, mà nên quan

tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhiều lần Ta đã khóc trong nỗi thống khổ trước Đức Chúa Trời: Tại sao con người không quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời? Có chắc rằng công tác của Đức Chúa Trời không thể chỉ biến mất không dấu vết mà không có lý do? Ta cũng không biết lý do tại sao – điều này hầu như đã trở thành một điều khó hiểu trong tâm trí Ta – tại sao con người không bao giờ nhận ra con đường Đức Thánh Linh đi, mà lại cứ duy trì những mối quan hệ không thích hợp với người khác? Nhìn thấy những người như thế này làm Ta buồn nôn. Thay vì quan tâm đến con đường của Đức Thánh Linh, thì họ lại tập trung vào những việc làm của con người. Liệu Đức Chúa Trời có thể thỏa mãn vì điều này không? Ta thường cảm thấy buồn vì điều này. Nó hầu như đã trở thành gánh nặng của Ta – và nó cũng quấy rầy Đức Thánh Linh. Chẳng lẽ người không cảm thấy bất kỳ sự trách cứ nào trong lòng sao? Cầu xin Đức Chúa Trời mở mắt thuộc linh của chúng ta. Nhiều lần Ta, người dẫn dắt con người bước vào công tác của Đức Chúa Trời đã cầu nguyện trước Đức Chúa Trời: “Lạy Cha! Con mong rằng ý muốn của Ngài là trọng tâm, Con sẽ tìm kiếm ý muốn của Ngài, Con mong rằng Con trung tín với sự ủy thác của Ngài, như thế Ngài có thể thu phục nhóm người này. Cầu xin Ngài đưa chúng con đến vùng đất tự do, hầu cho chúng con có thể chạm vào Ngài bằng linh hồn mình, và cầu xin Ngài đánh thức những cảm nhận thuộc linh trong lòng chúng con!” Ta mong rằng ý muốn của Đức Chúa Trời được nên, và vì vậy Ta cầu nguyện không thôi để Thần của Ngài tiếp tục khai sáng chúng ta, rằng chúng ta có thể đi con đường được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh – bởi con đường Ta đi là con đường của Đức Thánh Linh. Còn ai khác có thể đi con đường này thay Ta không? Đây là điều làm gánh nặng của Ta còn nặng nề hơn. Ta cảm thấy dường như Ta sắp ngã, tuy nhiên Ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ trì hoãn công tác của Ngài. Có lẽ chúng ta sẽ chỉ chia tay một khi sự ủy thác của Ngài đã được hoàn tất. Vì vậy có lẽ chính vì ảnh hưởng bởi Thần của Đức Chúa Trời mà Ta đã luôn cảm thấy khang khác. Dường như là có công tác mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện, nhưng mà Ta vẫn không thể nắm bắt được đó là công tác gì. Tuy nhiên Ta tin rằng không ai trên đất tốt hơn những người thân tín của Ta, và Ta tin rằng họ sẽ cầu nguyện cho Ta trước Đức Chúa Trời, Ta vô cùng biết ơn về điều đó. Ta ước ao các anh chị em nói cùng Ta: “Lạy Đức Chúa Trời! Cầu xin ý muốn của Ngài được thể hiện trọn vẹn trong chúng con là những người của thời đại sau rốt, hầu cho chúng con có thể được phước với đời sống thuộc linh, và thấy được những việc làm bởi Thần của Đức Chúa Trời, và trông thấy gương mặt thật của Ngài!” Một khi chúng ta đã đạt đến bước này thì chúng ta sẽ thực sự sống dưới sự dẫn dắt của Thần, và chỉ khi đó chúng ta mới sẽ có thể trông thấy gương mặt thật của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, con người sẽ có thể hiểu được ý

nghĩa thật sự của tất cả các lễ thật, nhưng không phải hiểu hoặc lĩnh hội theo các quan niệm của con người, mà là theo sự khai sáng trong ý muốn của Thần của Đức Chúa Trời. Đây hoàn toàn là công tác của chính Đức Chúa Trời, trong đó không có gì thuộc ý tưởng của con người; đó là kế hoạch công tác của Ngài đối với những việc làm Ngài muốn hiển lộ trên đất, và đó là phần cuối cùng trong công tác của Ngài trên đất. Người có mong muốn tham gia công tác này không? Người có muốn là một phần trong đó không? Người có khao khát được trở nên hoàn thiện bởi Đức Thánh Linh và dự phần trong đời sống thuộc linh không?

Ngày nay điều chính yếu là đi sâu hơn từ nền tảng ban đầu của chúng ta. Chúng ta phải đi sâu hơn vào lễ thật, các khái tượng và sự sống – nhưng trước tiên Ta phải nhắc anh chị em rằng để bước vào bước công tác này, thì các người phải loại bỏ những quan niệm trước đây của mình. Đó là, người phải thay đổi cách sống của mình, lập những kế hoạch mới, cải tà quy chính. Nếu người cứ bám víu vào những gì quý giá đối với người trong những thời đại đã qua, thì Đức Thánh Linh sẽ không thể làm việc trong người, và Ngài khó có thể duy trì sự sống của người. Những ai không mưu cầu, hoặc bước vào, hoặc lập kế hoạch sẽ hoàn toàn bị bỏ mặc bởi Đức Thánh Linh – và vì thế họ được cho là bị thời đại từ bỏ. Ta hy vọng rằng hết thảy các anh chị em đều có thể hiểu được tâm lòng của Ta, và Ta hy vọng rằng thêm nhiều “tân binh” nữa sẽ đứng lên để hợp tác với Đức Chúa Trời và cùng hoàn tất công tác này. Ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng ta. Vì thế, Ta cũng tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ta thêm nhiều người thân tín nữa, hầu cho Ta có thể đi khắp mọi nơi trên đất, và chúng ta có thể yêu thương nhau nhiều hơn. Hơn nữa, Ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ mở rộng vương quốc của Ngài vì những nỗ lực của chúng ta; Ta mong rằng những nỗ lực của chúng ta sẽ đạt đến những mức độ chưa từng có, để Đức Chúa Trời thu phục nhiều người trẻ tuổi hơn nữa. Ta muốn chúng ta dành thêm thời gian cầu nguyện cho điều này, Ta muốn chúng ta cầu nguyện không thôi, hầu cho chúng ta dành cả cuộc đời mình trước Đức Chúa Trời, và gần nhất có thể với Đức Chúa Trời. Cầu xin không bao giờ có những điều gì nữa giữa chúng ta, và cầu xin hết thảy chúng ta đều thề lời này trước Đức Chúa Trời: Sẽ làm việc chăm chỉ cùng nhau! Sẽ trung tín đến tận cùng! Không bao giờ chia cắt, và luôn luôn ở cùng nhau! Ta hy vọng rằng hết thảy các anh chị em đều thực hiện lời hứa này trước Đức Chúa Trời, hầu cho lòng của chúng ta sẽ không bao giờ thay đổi, và quyết tâm của chúng ta sẽ không bao giờ lay chuyển! Vì ý muốn của Đức Chúa Trời, Ta phán lần nữa: Chúng ta hãy làm việc chăm chỉ! Chúng ta hãy nỗ lực hết sức mình! Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho chúng ta!

Con đường... (6)

Chính bởi công tác của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã được đưa đến ngày nay, và như vậy chúng ta là những người sống sót trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Việc chúng ta còn tồn tại ngày nay là nhờ sự nâng đỡ tuyệt vời từ Đức Chúa Trời, vì theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, đất nước của con rồng lớn sắc đỏ phải bị hủy diệt. Tuy nhiên Ta nghĩ rằng có lẽ Ngài đã lập một kế hoạch khác, hoặc Ngài muốn thực hiện một phần khác trong công tác của Ngài, vì vậy ngay cả hôm nay, Ta cũng không thể giải thích rõ điều này – nó giống như là một câu đố không lời giải. Nhưng tựu chung, nhóm này của chúng ta đã được Đức Chúa Trời định trước, và Ta tiếp tục tin rằng Đức Chúa Trời có công tác khác trong chúng ta. Xin hết thảy chúng ta cầu Trời như sau: “Xin cho ý muốn của Ngài được hoàn tất, và cầu xin Ngài xuất hiện với chúng con một lần nữa và đừng ẩn dấu chính Ngài hầu cho chúng con có thể nhìn thấy sự vinh hiển của Ngài và diện mạo của Ngài một cách rõ ràng hơn”. Ta luôn có cảm giác rằng con đường Đức Chúa Trời dẫn dắt chúng ta không phải là đường thẳng tắp, mà là một con đường quanh co đầy những ổ gà; hơn nữa, Đức Chúa Trời phán rằng con đường càng gồ ghề, nó càng tỏ lộ lòng yêu thương của chúng ta. Tuy nhiên không ai trong chúng ta có thể mở ra một con đường như thế. Theo kinh nghiệm của Ta, Ta đã đi qua nhiều con đường gập ghềnh, nguy hiểm và Ta đã chịu đựng rất nhiều đau khổ; đôi khi Ta thậm chí còn vô cùng đau buồn đến mức Ta muốn khóc vang lên, vậy mà Ta đã đi con đường này cho tới ngày nay. Ta tin rằng đây là con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt, vì thế Ta chịu đựng mọi sự đau khổ dằn vặt và tiếp tục tiến bước. Vì đây là điều Đức Chúa Trời đã định, vậy thì ai có thể trốn thoát? Ta không cầu xin để nhận được bất kỳ phước lành nào; tất cả những gì Ta cầu xin là Ta có thể đi con đường mà Ta phải đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ta không cố gắng bắt chước người khác, đi con đường mà họ đi; tất cả những gì Ta tìm kiếm là Ta có thể hoàn thành sự tận hiến của mình để đi trên con đường đã định cho đến cùng. Ta không cầu xin được người khác giúp đỡ; thành thật mà nói, Ta cũng không thể giúp đỡ người khác. Dường như Ta quá nhạy cảm về vấn đề này. Ta không biết người khác nghĩ gì. Đó là vì Ta luôn luôn tin rằng một người phải chịu khổ bao nhiêu và họ phải đi một con đường dài bao nhiêu đều được định trước bởi Đức Chúa Trời, và không ai có thể thực sự giúp đỡ ai khác. Một vài anh chị em nhiệt thành của chúng ta có thể nói rằng Ta không có tình yêu thương, nhưng đây chỉ là những gì Ta tin. Mọi người đi trên con đường của mình dựa vào sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và Ta tin rằng hầu hết các anh chị em của Ta sẽ hiểu được lòng Ta. Ta cũng hy vọng rằng Đức Chúa Trời cung cấp cho chúng ta nhiều sự khai sáng lớn lao

hơn trong khía cạnh này, hầu cho tình yêu của chúng ta có thể trở nên tinh khôi hơn và tình bạn của chúng ta trở nên quý giá hơn. Cầu xin cho chúng ta không bị hoang mang về đề tài này, mà chỉ hiểu rõ ràng hơn, hầu cho các mối quan hệ giữa cá nhân với nhau có thể được xây dựng trên nền tảng dẫn dắt của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã làm việc tại Trung Quốc đại lục trong một vài năm, và Ngài đã trả một giá rất đắt trong tất cả mọi người để cuối cùng đưa chúng ta đến vị trí ngày hôm nay. Ta nghĩ rằng để dẫn dắt mọi người đi đúng hướng, thì công tác này phải bắt đầu tại nơi mà mọi người yếu đuối nhất; chỉ khi đó họ mới có thể vượt qua trở ngại đầu tiên và tiếp tục tiến bước. Điều đó chẳng phải tốt hơn sao? Đất nước Trung Quốc, bị bại hoại hàng ngàn năm, đã tồn tại cho đến ngày nay, mọi loại “vi rút” phát triển không ngừng, lan rộng khắp nơi như dịch bệnh; chỉ nhìn vào các mối quan hệ của con người cũng đủ thấy có bao nhiêu “vi trùng” ẩn nấp trong con người. Thật vô cùng khó khăn để Đức Chúa Trời phát triển công tác của Ngài trong một khu vực khép kín và nhiễm vi rút như thế. Tính cách, thói quen của con người, cách họ làm mọi việc, mọi thứ họ bày tỏ trong đời sống và các mối quan hệ cá nhân của họ – hết thảy đều ở trong tình trạng hư hoại, đến mức độ mà kiến thức và văn hóa của con người đều bị Đức Chúa Trời kết án tử. Chưa kể đến những kinh nghiệm khác nhau họ đã học được từ gia đình họ và xã hội – hết thảy những điều này đều đã bị kết án trong mắt Đức Chúa Trời. Đó là vì những ai sống trong mảnh đất này đã tiêu thụ quá nhiều vi rút. Điều đó giống như là công việc thường lệ đối với họ, họ không thêm suy nghĩ đến nó. Do đó, ở một nơi mà con người càng bại hoại, thì các mối quan hệ cá nhân của họ càng bất thường. Các mối quan hệ của con người đầy dẫy những mưu mô, họ âm mưu chống lại nhau và tàn sát lẫn nhau như thể trong thành lũy nào đó của những con quỷ ăn thịt người. Trong một nơi đầy kinh hoàng như thế, nơi những con ma lộng hành, thì việc thực hiện công tác của Đức Chúa Trời là vô cùng khó khăn. Ta cầu nguyện không ngừng với Đức Chúa Trời khi Ta phải gặp gỡ con người, bởi Ta rất sợ gặp họ, và vô cùng lo sợ rằng với tâm tính của mình Ta sẽ xúc phạm “phẩm giá” của họ. Trong lòng Ta, Ta luôn e ngại rằng những tà ma này sẽ hành động một cách liêu lĩnh, vì vậy Ta luôn luôn cầu nguyện xin Đức Chúa Trời bảo vệ Ta. Mọi kiểu quan hệ bất thường đều lộ rõ giữa chúng ta, và khi nhìn thấy tất cả những điều này, Ta thấy căm ghét trong lòng, bởi giữa họ với nhau, con người luôn luôn bận bịu với “việc làm ăn” của con người, và không bao giờ dành chút suy nghĩ nào cho Đức Chúa Trời. Ta khinh ghét hành vi của họ đến tận xương tủy. Trong con người ở Trung Quốc đại lục chẳng thể tìm thấy gì ngoài tâm tính bại hoại xấu xa, vì thế trong công tác của Đức Chúa Trời đối với những người này, gần như không thể tìm thấy bất cứ điều gì xứng đáng trong họ; toàn bộ công tác đều do Đức Thánh Linh thực hiện, và

chỉ có Đức Thánh Linh cảm thúc con người nhiều hơn, và làm việc trong họ. Gần như không thể sử dụng những con người đó; nghĩa là, việc Đức Thánh Linh cảm thúc con người gắn liền với sự hợp tác từ phía con người không thể thực hiện được. Đức Thánh Linh chỉ miệt mài cảm thúc con người, nhưng dù vậy, con người vẫn tê liệt và vô cảm, và không hề biết Đức Chúa Trời đang làm gì. Vậy nên, công tác của Đức Chúa Trời tại Trung Quốc đại lục có thể sánh với công việc Ngài tạo ra trời và đất. Ngài khiến cho hết thảy mọi người được tái sinh, và thay đổi mọi thứ về họ, vì không có gì xứng đáng trong họ. Điều đó thật đau lòng. Ta thường cầu nguyện trong đau khổ cho những người này: “Lạy Đức Chúa Trời, cầu xin quyền năng vĩ đại của Ngài được tỏ lộ trong những người này, hầu cho Thần của Ngài có thể cảm động họ một cách mạnh mẽ, và hầu cho những con người đau khổ tê liệt và đần độn này có thể thức tỉnh, không còn ngủ mê man nữa, và nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài”. Xin hết thảy chúng ta đều cầu nguyện trước Đức Chúa Trời và thưa rằng: Lạy Đức Chúa Trời! Cầu xin Ngài một lần nữa hãy thương xót và chăm sóc chúng con, hầu cho lòng của chúng con hoàn toàn hướng về Ngài, và hầu cho chúng con có thể thoát khỏi mảnh đất ô uế này, đứng lên và hoàn thành những gì Ngài đã giao phó cho chúng con. Ta hy vọng rằng Đức Chúa Trời một lần nữa có thể cảm động chúng ta hầu cho chúng ta có thể có được sự khai sáng của Ngài, và Ta hy vọng rằng Ngài có thể thương xót chúng ta hầu cho lòng chúng ta có thể dần dần hướng về Ngài và Ngài có thể thu phục chúng ta. Đây là niềm mong ước chung của hết thảy chúng ta.

Con đường chúng ta đi hoàn toàn được định đoạt bởi Đức Chúa Trời. Tóm lại, Ta tin rằng Ta chắc chắn sẽ đi con đường này đến tận cùng, bởi Đức Chúa Trời luôn mỉm cười với Ta, và điều đó như thể Ta luôn được tay Ngài dẫn dắt. Do đó lòng Ta không hề bị vẩn đục bởi bất kỳ điều gì khác, và do đó Ta luôn để tâm đến công tác của Đức Chúa Trời. Ta thực hiện tất cả những gì Đức Chúa Trời ủy thác cho Ta bằng tất cả sức lực và sự tận tâm của mình, và Ta không bao giờ xen vào những nhiệm vụ không được giao cho Ta, mà Ta cũng không quan tâm đến việc ai làm nhiệm vụ đó – vì Ta tin rằng mỗi người phải đi con đường riêng của mình, và không xâm phạm người khác. Đó là cách nhìn nhận của Ta. Có lẽ đó là vì tính cách của riêng Ta, nhưng Ta hy vọng rằng các anh chị em Ta hiểu và tha thứ cho Ta bởi vì Ta không bao giờ dám đi ngược lại các sắc lệnh của Cha Ta. Ta không dám coi thường ý Trời. Người đã quên rằng “ý Trời không thể bị coi thường” rồi sao? Một số người có thể nghĩ Ta tự cho mình là trung tâm, nhưng Ta tin rằng Ta đến cụ thể là để thực hiện một phần trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Ta không đến để tham gia vào các mối quan hệ cá nhân; Ta sẽ không bao giờ học cách hòa hợp với người khác. Tuy nhiên, trong sự ủy thác của Đức Chúa Trời, Ta có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và Ta có

đức tin và tính kiên trì để thực hiện công tác này đến cùng. Có thể Ta đang quá “tự cho mình là trung tâm”, nhưng Ta hy vọng rằng mọi người sẽ tự mình cố gắng cảm nhận tình yêu công bằng và vị tha của Đức Chúa Trời, và cố gắng hợp tác với Đức Chúa Trời. Đừng trông chờ sự oai nghi của Đức Chúa Trời đến lần thứ hai; điều đó không tốt cho bất kỳ ai. Ta luôn luôn nghĩ rằng điều chúng ta nên xem xét là: “Chúng ta phải làm mọi thứ có thể để làm những gì chúng ta phải làm để Đức Chúa Trời hài lòng. Sự ủy thác của Đức Chúa Trời cho mỗi người chúng ta là khác nhau; chúng ta nên hoàn thành nó như thế nào?”. Người phải nhận biết chỉ mỗi con đường người đi là con đường nào – người nhất thiết phải hiểu rõ về điều này. Bởi hết thảy các người đều mong muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời, vậy tại sao không dâng chính mình cho Ngài? Lần đầu tiên Ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Ta đã trao trọn tâm lòng của Ta cho Ngài. Những người xung quanh Ta – cha mẹ, anh chị em và đồng nghiệp – hết thảy họ đều bị những quyết tâm của Ta đẩy xa khỏi tâm trí, như thể là đối với Ta họ đã không hề tồn tại. Vì tâm trí của Ta luôn luôn hướng về Đức Chúa Trời, hoặc lời Đức Chúa Trời, hoặc sự khôn ngoan của Ngài; nên những điều này luôn luôn ở trong lòng Ta, và chúng chiếm một vị trí quý giá nhất trong lòng Ta. Do đó, đối với những ai tràn đầy triết lý sống, thì Ta là người máu lạnh và vô cảm. Họ đau lòng bởi cách Ta xử sự, cách Ta làm việc, bởi nhất cử nhất động của Ta. Họ liếc nhìn Ta một cách kỳ lạ, như thể thân vị của Ta là một điều bí ẩn khó hiểu nào đó. Trong tâm trí của họ, họ đang bí mật đánh giá thân vị của Ta, không biết tiếp theo Ta sẽ làm gì. Làm sao bất kỳ điều gì họ làm có thể cản trở được Ta? Có thể họ ghen tỵ, hay hoảng sợ, hay chế giễu; bất kể là gì, như thể với sự đói khát khôn cùng Ta cầu nguyện trước Đức Chúa Trời suốt, như thể chỉ có Ta và Ngài ở trong cùng một thế giới, và không có một ai khác. Luôn luôn các thế lực của thế giới bên ngoài vây chặt xung quanh Ta – nhưng cảm giác được Đức Chúa Trời cảm động cũng vậy, cũng dâng trào trong Ta. Bị kẹt trong thế tiến thoái lưỡng nan này, Ta đã cúi đầu trước Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Làm sao con có thể không sẵn lòng với ý muốn của Ngài? Con được xem là đầy vinh dự, là vàng ròng trong mắt Ngài, nhưng mà con không thể thoát khỏi các thế lực của bóng tối. Con sẽ chịu khổ vì Ngài suốt cuộc đời con, con sẽ lấy công tác của Ngài làm nghề nghiệp của con, và con cầu xin Ngài ban cho con một nơi nghỉ ngơi thích hợp để tận hiến bản thân con cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Con mong muốn dâng chính Con cho Ngài. Ngài biết rất rõ sự yếu đuối của con người, vậy thì tại sao Ngài ẩn giấu chính Ngài khỏi Con?” Ngay lúc đó, như thể Ta là loài hoa huệ trên núi, lan tỏa hương thơm bởi làn gió thổi, không được ai biết đến. Dù trời đã khóc, và lòng Ta không ngừng lệ tuôn; vậy mà cảm giác như có một nỗi đau còn dữ dội hơn trong lòng Ta. Mọi thế lực và sự bao vây của con người – chúng giống

như tiếng sấm nổ trong một ngày đẹp trời. Ai có thể hiểu được nỗi lòng Ta? Và vì thế Ta đã đến trước Đức Chúa Trời một lần nữa và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Chẳng lẽ không có cách nào để thực hiện công tác của Ngài trên mảnh đất ô uế này sao? Tại sao những người khác không thể quan tâm đến tấm lòng của Ngài trong một môi trường thoải mái, được ủng hộ mà không có sự bức hại? Con muốn dang rộng đôi cánh của mình, nhưng tại sao lại khó bay đến thế? Chẳng lẽ Ngài không chấp thuận sao?” Trong nhiều ngày Ta khóc vì điều này, tuy nhiên Ta đã luôn tin rằng Đức Chúa Trời sẽ an ủi tâm hồn sâu khổ của Ta. Chưa ai hiểu được sự lo lắng của Ta. Có lẽ đó là một cảm nhận trực tiếp từ Đức Chúa Trời – Ta đã luôn luôn có một sự sốt sắng trong mình đối với công tác của Ngài, và hầu như không có thời gian để thờ. Đến hôm nay, Ta vẫn cầu nguyện và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Nếu đó là ý muốn của Ngài, cầu xin Ngài dẫn dắt con để thực hiện công tác thậm chí còn lớn lao hơn của Ngài hầu cho nó có thể lan rộng khắp vũ trụ, và nó có thể mở ra cho mọi quốc gia và mọi giáo phái, hầu cho lòng con có được một chút bình an, và vì vậy con có thể sống trong một nơi nghỉ ngơi vì Ngài, và con có thể làm việc cho Ngài mà không có sự quấy nhiễu nào, và có thể hầu việc Ngài, với một tấm lòng bình an, suốt cuộc đời con”. Đây là tâm nguyện của Ta. Có thể các anh chị em sẽ nói rằng Ta kiêu ngạo và tự phụ; Ta cũng thừa nhận điều này, vì đó là sự thật – người trẻ tuổi chẳng có gì ngoài tính kiêu ngạo. Vì thế Ta nói thật về điều đó, không mâu thuẫn với sự thật. Ở Ta người có thể nhìn thấy tất cả những nét tính cách của một người trẻ tuổi, tuy nhiên người cũng có thể nhìn thấy Ta khác biệt với những người trẻ tuổi khác ở chỗ nào: sự điềm tĩnh và bình thản của Ta. Ta không đang gây tranh cãi từ điều này; Ta tin rằng Đức Chúa Trời biết Ta rõ hơn Ta biết bản thân mình. Đây là những lời từ đáy lòng Ta, và Ta hy vọng rằng các anh chị em sẽ không cảm thấy bị xúc phạm. Cầu xin cho chúng ta thoát ra những lời từ tấm lòng mình, nhìn xem điều mỗi người chúng ta theo đuổi là gì, so sánh lòng yêu thương của chúng ta dành cho Đức Chúa Trời, lắng nghe những lời chúng ta thề nguyện với Đức Chúa Trời, hát vang những bài hát hay nhất trong lòng mình, và chia sẻ niềm tự hào trong lòng chúng ta, hầu cho đời sống của chúng ta trở nên tươi đẹp hơn. Hãy quên đi quá khứ và hướng về tương lai. Đức Chúa Trời sẽ mở một con đường cho chúng ta!

Con đường... (7)

Theo kinh nghiệm thực tế của chúng ta, chúng ta thấy rằng có nhiều lần Đức Chúa Trời đã đích thân mở ra một con đường cho chúng ta, hầu cho con đường dưới chân của chúng ta có thể vững vàng hơn và thật hơn. Bởi đây là con đường

mà Đức Chúa Trời đã mở ra cho chúng ta từ ngàn xưa, và đã được truyền lại cho thế hệ của chúng ta sau hàng vạn năm. Do đó chúng ta đã tiếp tục con đường của cha ông chúng ta, những người đã không đi đến cùng. Chúng ta đã được Đức Chúa Trời chọn để đi chặng đường cuối cùng. Và vì thế, con đường này đã được đặc biệt chuẩn bị cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời, và dù chúng ta được phước hay đau buồn vì bất hạnh, thì không ai khác có thể đi con đường này. Để Ta bổ sung thêm sự thông tỏ của bản thân Ta vào điều này: Đừng nghĩ đến việc cố gắng chạy trốn ở nơi nào khác, hoặc cố gắng tìm một con đường khác, và đừng tham địa vị, hoặc cố gắng thiết lập vương quốc của riêng người – hết thảy những điều này đều là ảo tưởng. Người có thể có những định kiến nào đó về những lời của Ta, trong trường hợp đó Ta đề nghị rằng người đừng ngu muội như thế nữa. Người tốt hơn là suy nghĩ thêm về điều này; đừng cố tỏ ra thông minh và đừng lẫn lộn giữa tốt và xấu. Người sẽ hối tiếc về điều đó một khi kế hoạch của Đức Chúa Trời được hoàn tất. Điều Ta đang phán là, khi vương quốc của Đức Chúa Trời đến, các quốc gia trên trái đất hết thảy đều sẽ bị đập tan thành từng mảnh. Khi đó người sẽ thấy rằng các kế hoạch của bản thân người cũng đã bị phá hủy hoàn toàn, và rằng những ai bị hình phạt sẽ bị nghiền nát, và theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ tỏ lộ toàn bộ tâm tính của Ngài. Ta nghĩ rằng vì những điều này quá rõ ràng đối với Ta, vậy Ta nên cho người biết về chúng, để sau này người sẽ không đổ lỗi cho Ta. Việc chúng ta có thể đi con đường này cho đến ngày nay đã được định bởi Đức Chúa Trời, vì vậy đừng nghĩ rằng người là một điều gì đó đặc biệt, cũng đừng nghĩ rằng người không may mắn – không ai được đưa ra những lời khẳng định về công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, kéo người bị đập tan thành từng mảnh. Ta đã được khai sáng bởi công tác của Đức Chúa Trời: Dù gì đi nữa, Đức Chúa Trời sẽ làm cho nhóm người này trọn vẹn, công tác của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi một lần nào nữa, và Ngài sẽ dẫn nhóm người này đến đoạn cuối của con đường, và kết thúc công tác của Ngài trên đất. Hết thảy chúng ta nên hiểu điều này. Hầu hết mọi người thích “nhìn về phía trước”, và không có giới hạn nào cho sự khao khát của mình. Không ai trong số họ hiểu được ý muốn cấp bách ngày nay của Đức Chúa Trời, và vì thế hết thảy họ đều nghĩ đến việc chạy trốn. Họ giống như những con ngựa lồng lên chỉ muốn chạy lang thang nơi hoang dã; chỉ số ít mong muốn định cư tại xứ Ca-na-an tốt tươi để theo đuổi lối sống của con người. Sau khi bước vào vùng đất đượm sữa và mật, nếu con người không tận hưởng nó, thì họ còn muốn gì nữa? Thành thật mà nói, ngoài xứ Ca-na-an tốt tươi ra thì chỉ có vùng hoang dã mà thôi. Ngay cả khi con người đã bước vào nơi nghỉ ngơi, họ cũng không thể thi hành bổn phận của mình; họ chẳng phải chỉ là những dân phụ sao? Nếu người đánh mất cơ hội được trở nên hoàn thiện bởi Đức Chúa

Trời tại đây, thì người sẽ hối hận về điều đó trong những ngày còn lại của mình, người sẽ vô cùng ăn năn. Người sẽ giống như Môi-se, nhìn chăm chăm vào xứ Ca-na-an nhưng lại không thể tận hưởng nó, ông đã nắm chặt nắm đấm, chết đi đầy nuối tiếc – chẳng lẽ người không nghĩ rằng điều này đáng hổ thẹn sao? Chẳng lẽ người không nghĩ rằng bị người khác phỉ báng là điều đáng xấu hổ sao? Người có sẵn lòng bị người khác làm nhục không? Người không mong làm tốt cho bản thân mình sao? Người không mong trở thành một người đáng kính trọng và trung thực được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời sao? Người thật sự không khao khát điều gì sao? Người không sẵn lòng đi những con đường khác; chẳng lẽ người cũng không mong muốn đi con đường mà Đức Chúa Trời đã định cho người sao? Người có dám đi ngược lại ý Trời không? Cho dù “kỹ năng” của người có giỏi đến đâu, người có thể thực sự xúc phạm đến Trời không? Ta tin rằng chúng ta tốt hơn hãy cố gắng biết bản thân mình một cách đúng đắn. Một lời từ Đức Chúa Trời có thể thay đổi trời và đất, vậy thì một người gầy gò ốm yếu là gì trong mắt Đức Chúa Trời?

Theo kinh nghiệm của bản thân Ta, Ta đã thấy rằng người càng quyết tâm chống lại Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng bày tỏ tâm tính oai nghi của Ngài, và hình phạt Ngài “phục vụ” người sẽ càng nghiêm trọng hơn; người càng vâng lời Ngài, thì Ngài sẽ càng yêu thương người và che chở cho người. Tâm tính của Đức Chúa Trời giống như một công cụ trừng phạt: Nếu người vâng phục thì người sẽ được bình an vô sự; khi người không vâng phục – khi người luôn luôn cố gắng phô trương và luôn luôn bày trò – thì tâm tính của Đức Chúa Trời lập tức thay đổi. Ngài giống như mặt trời vào một ngày nhiều mây, Ngài sẽ ẩn giấu khỏi người và cho người thấy cơn thịnh nộ của Ngài. Vì vậy, tâm tính của Ngài cũng giống như thời tiết tháng sáu, khi bầu trời rất quang đãng trải rộng và những cơn sóng chỉ là những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước, đến khi dòng nước bất ngờ tăng tốc và nước trở thành một đợt sóng cồn. Người có dám khinh suất khi đối diện với một tâm tính như thế của Đức Chúa Trời không? Theo kinh nghiệm của người, hầu hết anh chị em các người đã nhìn thấy điều đó khi Đức Thánh Linh làm việc dưới ánh sáng ban ngày, người đầy dẫy đức tin – nhưng sau đó, hoàn toàn bất ngờ, Thần của Đức Chúa Trời đột nhiên từ bỏ người, và người đau khổ đến nỗi suốt đêm không ngủ, tìm ngược tìm xuôi xem Thần của Ngài đã biến mất ở hướng nào. Cho dù người có làm gì đi nữa, thì người cũng không thể tìm thấy được nơi Thần của Ngài đã đi – nhưng sau đó, hoàn toàn bất ngờ, Ngài lại xuất hiện với người, và người cảm thấy ngây ngất như khi Phi-e-rơ bất ngờ thấy được Đức Chúa Jê-sus của ông một lần nữa, ngây ngất đến nỗi người suýt kêu lên. Người đã thực sự quên điều này sau khi trải nghiệm nó rất nhiều lần rồi sao? Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng đã trở nên xác thịt, đã bị đóng đinh trên thập

tự giá, rồi sau đó được phục sinh và thăng thiên, luôn luôn ẩn giấu với người một thời gian, và sau đó Ngài xuất hiện với người một thời gian. Ngài tỏ lộ chính Ngài cho người vì sự công chính của người, và Ngài trở nên tức giận và rời xa người vì tội lỗi của người, vậy thì tại sao người không cầu nguyện với Ngài nhiều hơn? Chẳng lẽ người không biết rằng sau Lễ Ngũ Tuần, Đức Chúa Jêsus Christ có một sự ủy thác khác trên đất sao? Người chỉ biết sự thật rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã trở nên xác thịt, đến thế gian và bị đóng đinh trên thập tự giá. Người chưa bao giờ nhận ra rằng Jêsus mà người đã tin trước đây từ lâu đã giao phó công tác của Ngài cho một người khác, và rằng nó đã được hoàn thành từ lâu, vì thế Thần của Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trên thế gian một lần nữa trong hình hài xác thịt để thực hiện một phần khác trong công tác của Ngài. Ta muốn thêm vào chỗ này đôi điều – mặc dù thực tế là các người hiện nay đang ở trong dòng chảy này, Ta dám chắc rằng rất ít người trong số các người tin rằng người này là Đáng được ban cho các người bởi Đức Chúa Jêsus Christ. Các người chỉ biết tận hưởng Ngài; các người không thừa nhận rằng Thần của Đức Chúa Trời đã đến trên đất một lần nữa, và các người không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời của ngày hôm nay là Jêsus Christ của hàng ngàn năm trước. Và vì vậy Ta phán rằng hết thảy các người đang nhắm mắt bước đi – người đơn giản chấp nhận bất cứ nơi nào mà người kết thúc – và người hoàn toàn không nghiêm túc gì về điều này. Như thế các người tin Jêsus bằng lời, nhưng lại dám ngang nhiên chống đối Đáng mà Đức Chúa Trời làm chứng ngày nay. Chẳng phải người ngu ngốc sao? Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không quan tâm đến những sai lầm của người, Ngài không định tội người. Người nói rằng người tin Jêsus, vậy thì liệu Đức Chúa Jêsus Christ của người có thể từ bỏ người không? Người nghĩ rằng Đức Chúa Trời là một nơi nào đó để người nằm nghỉ xả hơi, nói dối và lừa phỉnh sao? Khi Đức Chúa Jêsus Christ của người tỏ lộ chính Ngài một lần nữa, Ngài sẽ quyết định xem người công chính hay là xấu xa dựa trên cách hành xử của người hiện nay. Hầu hết mọi người cuối cùng lại mang những quan niệm về những gì Ta nhắc đến như “các anh chị em của Ta”, và tin rằng phương tiện làm việc của Đức Chúa Trời sẽ thay đổi. Chẳng phải những người như thế đang chuốc lấy cái chết sao? Liệu Đức Chúa Trời có thể làm chứng với Sa-tan với tư cách là chính Đức Chúa Trời không? Theo cách này, chẳng phải người đang lên án Đức Chúa Trời sao? Người tin rằng bất kỳ ai cũng có thể trở thành chính Đức Chúa Trời sao? Nếu người thực sự biết, thì người sẽ không có bất kỳ quan niệm nào. Trong Kinh Thánh có đoạn sau đây: Muôn vật đều vì Ngài và muôn vật đều từ Ngài. Ngài sẽ đem nhiều con trai đến sự vinh hiển và Ngài là Đáng chỉ huy của chúng ta... Do đó, Ngài không hổ thẹn khi gọi chúng ta là anh em. Người có thể thuộc lòng những lời này một cách dễ dàng,

nhưng người không hiểu được chúng thực sự nghĩa là gì. Chẳng phải người đang nhắm mắt tin vào Đức Chúa Trời sao?

Ta tin rằng thế hệ chúng ta được phước khi có thể đi tiếp con đường còn dang dở của những người thuộc các thế hệ trước, và thấy được sự tái xuất của Đức Chúa Trời của vài ngàn năm trước – một Đức Chúa Trời ở giữa chúng ta và dư dật trong mọi điều. Người chưa bao giờ có thể tưởng tượng ra rằng mình sẽ đi con đường này – đây có phải là điều trong khả năng của người không? Con đường này được Đức Thánh Linh trực tiếp dẫn dắt, nó được dẫn dắt bởi Thần uy lực gấp bảy lần của Đức Chúa Jêsus Christ, và nó là con đường đã được mở ra cho người bởi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay. Ngay cả trong những giấc mơ điên rồ nhất của mình thì người cũng không thể tưởng tượng ra rằng Jêsus của vài ngàn năm trước sẽ xuất hiện trước người một lần nữa. Người không cảm thấy hài lòng sao? Ai có thể đến đối diện Đức Chúa Trời? Ta thường cầu nguyện cho nhóm của chúng ta nhận được các phước lành lớn lao hơn từ Đức Chúa Trời, rằng chúng ta có thể được Đức Chúa Trời ban ân huệ và được Ngài thu phục, tuy nhiên cũng có vô số lần Ta đã rơi những giọt nước mắt cay đắng vì chúng ta, cầu xin Đức Chúa Trời khai sáng chúng ta, hầu cho chúng ta có thể thấy được những sự mặc khải vĩ đại hơn. Khi Ta thấy những người liên tục cố gắng lừa gạt Đức Chúa Trời và không bao giờ khao khát bất cứ điều gì, hoặc là những người quan tâm đến xác thịt, hoặc nỗ lực vì lợi danh để biến mình thành trung tâm, thì làm sao Ta không thể cảm thấy vô cùng đau đớn trong lòng? Làm sao con người có thể nhấn tâm đến thế? Chẳng lẽ công tác của Ta đã không có hiệu quả gì sao? Nếu con cái người nổi loạn và bất hiếu với người, nếu chúng thiếu lương tâm, nếu chúng chỉ chăm lo cho bản thân mình và không quan tâm đến những cảm nhận của người, và sau khi chúng lớn lên chúng đuổi người ra khỏi nhà, thì người sẽ cảm thấy như thế nào vào thời điểm đó? Chẳng phải nước mắt sẽ tuôn trào trên mặt người khi người nhớ lại máu, mồ hôi và sự hy sinh mà người đã đổ ra khi nuôi dạy chúng sao? Do đó Ta đã cầu nguyện vô số lần với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Chỉ duy Ngài biết Con có mang trọng trách đối với công tác của Ngài hay không. Chỗ nào mà hành động của Con không phù hợp với ý muốn của Ngài, thì xin Ngài hãy sửa dạy Con, hoàn thiện Con, và khiến cho Con nhận biết. Con chỉ xin Ngài cảm thúc những người này nhiều hơn, hầu cho Ngài có thể sớm đạt được vinh hiển và họ có thể được Ngài thu phục, hầu cho công tác của Ngài có thể đạt được ý muốn của Ngài, và kế hoạch của Ngài có thể được hoàn thành sớm hơn”. Đức Chúa Trời không muốn chinh phục con người thông qua hình phạt, Ngài không muốn luôn luôn dắt mũi con người. Ngài muốn con người vâng phục lời Ngài và làm việc một cách có kỷ luật, và qua điều này, thỏa mãn

ý muốn của Ngài. Nhưng con người không biết xấu hổ và thường xuyên dấy nghịch với Ngài. Ta tin rằng tốt nhất là chúng ta tìm cách đơn giản nhất làm thỏa mãn Ngài, nghĩa là, vâng phục tất cả những sự sắp đặt của Ngài. Nếu người có thể thực sự đạt được điều này, thì người sẽ được hoàn thiện. Chẳng phải đây là một việc dễ dàng, đáng mừng sao? Hãy đi con đường mà người nên đi; đừng quan tâm đến những gì người khác nói, và đừng suy nghĩ quá nhiều. Tương lai của người và số phận của người có nằm trong tay của chính người không? Người luôn luôn cố gắng trốn thoát, ao ước đi con đường trần tục – nhưng tại sao người không thể thoát ra? Tại sao người lưỡng lự tại giao lộ trong nhiều năm và rồi cuối cùng lại chọn con đường này một lần nữa? Sau khi lang thang trong nhiều năm, tại sao bây giờ người trở về ngôi nhà này dù bản thân người không muốn thế? Điều này có tùy thuộc vào người không? Đối với những ai trong số các người trong dòng chảy này, nếu các người không tin Ta thì hãy nghe điều này: Nếu người dự định bỏ đi, hãy xem Đức Chúa Trời có cho phép người hay không, hãy xem Đức Thánh Linh cảm thúc người như thế nào – hãy tự mình trải nghiệm điều đó. Thẳng thắn mà nói, ngay cả khi người phải chịu bất hạnh, thì người cũng phải chịu điều đó trong dòng chảy này, và nếu có đau khổ, thì người phải chịu đau khổ ở đây, hôm nay; người không thể đi chỗ khác. Điều này rõ ràng với người chưa? Người sẽ đi đâu? Đây là sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Người nghĩ rằng việc lựa chọn nhóm người này của Đức Chúa Trời là vô nghĩa sao? Trong công tác của Ngài ngày nay, Đức Chúa Trời không nổi giận một cách dễ dàng – nhưng nếu con người cố gắng phá vỡ kế hoạch của Ngài, thì sắc mặt của Ngài thay đổi ngay lập tức, chuyển từ sáng sang tối sầm. Vì vậy Ta khuyên người nên bình tĩnh lại và đầu phục trước những hoạch định của Đức Chúa Trời, và để Ngài làm cho người trọn vẹn. Chỉ những ai làm điều này mới là người thông minh.

Con đường... (8)

Không phải là chỉ mới một hoặc hai ngày kể từ khi Đức Chúa Trời đến trên đất để tiếp xúc với nhân loại và sống với con người. Có lẽ, trong thời gian này, con người hiểu rất nhiều về Đức Chúa Trời, và có lẽ họ đạt được nhiều sự thông hiểu trong việc hầu việc Đức Chúa Trời, và họ trở nên dày dạn trong niềm tin vào Đức Chúa Trời. Dù trong trường hợp nào, thì con người ít nhiều cũng hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời và họ cũng bày tỏ tâm tính của bản thân mình theo vô số cách. Theo Ta thấy, sự bày tỏ đa dạng của con người đủ để Đức Chúa Trời dùng làm những hình mẫu, và các hoạt động tinh thần của họ đủ để Ngài dùng để tham khảo. Đây có thể

là một khía cạnh trong sự hợp tác giữa con người và Đức Chúa Trời, điều mà con người không biết, làm cho màn biểu diễn này do Đức Chúa Trời chỉ đạo rất sống động và giống như thật. Ta đang phán những điều này với các anh chị em Ta với tư cách là một tổng đạo diễn của vở kịch này – mỗi một người trong chúng ta có thể nói về những suy nghĩ và cảm nhận của mình sau khi diễn, và trò chuyện về việc từng người trong chúng ta trải nghiệm cuộc sống của mình trong vở kịch này như thế nào. Chúng ta cũng có thể có một kiểu hội nghị chuyên đề hoàn toàn mới để cởi mở tâm lòng và trò chuyện về nghệ thuật biểu diễn của chúng ta, và xem Đức Chúa Trời dẫn dắt từng cá nhân như thế nào để trong lần diễn xuất tiếp theo chúng ta có thể thể hiện một trình độ nghệ thuật cao hơn và từng người một diễn tròn vai của chính mình hết mức có thể, và không làm Đức Chúa Trời thất vọng. Ta hy vọng rằng các anh chị em Ta sẽ thật nghiêm túc về chuyện này. Không ai được xem nhẹ nó, vì diễn tốt một vai không phải là điều có thể đạt được trong ngày một ngày hai; nó đòi hỏi chúng ta trải nghiệm cuộc sống và đi sâu hơn vào đời sống thật của chúng ta trong thời gian dài, và có kinh nghiệm thực tế về những kiểu đời sống khác nhau. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể bước lên sân khấu. Ta tràn đầy hy vọng cho anh chị em Ta. Ta tin rằng các người sẽ không trở nên chán nản hay ngã lòng, rằng bất kể Đức Chúa Trời làm gì, thì các người cũng sẽ giống như một nồi lửa: không bao giờ nguội lạnh, và tồn tại đến tận cuối cùng, cho đến khi công tác của Đức Chúa Trời được tỏ lộ hoàn toàn, cho đến khi vở kịch mà Đức Chúa Trời chỉ đạo đi đến hồi kết. Ta không yêu cầu gì khác ở các người, Ta chỉ hy vọng rằng các người sẽ chịu đựng, rằng các người sẽ không nôn nóng về kết quả, rằng các người hợp tác với Ta để công tác mà Ta nên thực hiện được hoàn thành tốt, và rằng không ai làm gián đoạn hay quấy phá. Khi phần công tác này được hoàn thành, Đức Chúa Trời sẽ tỏ lộ mọi thứ cho các người. Sau khi công tác của Ta đã được hoàn thành, Ta sẽ trình công trạng của các người trước Đức Chúa Trời để giải thích với Ngài. Chẳng phải như thế tốt hơn sao? Giúp đỡ lẫn nhau để đạt được các mục tiêu của bản thân mình – đây là chẳng phải là một giải pháp hoàn hảo cho mọi người sao? Bây giờ là thời điểm khó khăn, một thời điểm đòi hỏi các người phải trả giá. Bởi vì bây giờ Ta là đạo diễn, nên Ta hy vọng rằng không ai trong các người bức tức bởi điều này. Đó là công tác mà Ta đang thực hiện. Có lẽ, một ngày nào đó, Ta sẽ chuyển sang một “đội công tác” thích hợp hơn và không còn gây khó khăn cho các người nữa. Ta sẽ chỉ cho các người bất cứ điều gì người muốn thấy và cung cấp cho các người bất cứ điều gì các người mong muốn nghe. Nhưng không phải bây giờ. Công tác của ngày hôm nay là công tác này, và Ta không thể thả lỏng các người và cho phép các người làm bất cứ điều gì mình muốn. Điều đó sẽ làm cho công tác của Ta trở nên khó khăn; thành thật mà nói, nó sẽ không

mang lại bất kỳ kết quả nào, và nó sẽ không có lợi gì cho các người. Vì vậy ngày nay, các người phải chịu đựng “sự bất công”. Khi ngày đó đến, và giai đoạn công tác này của Ta được hoàn tất, thì Ta sẽ được tự do, Ta sẽ không mang một trọng trách như thế nữa, và Ta sẽ tán thành bất cứ điều gì các người yêu cầu ở Ta; miễn là điều đó có lợi cho đời sống của các người thì Ta sẽ thực hiện điều các người yêu cầu. Ngày nay, Ta đã đảm nhận một trách nhiệm nặng nề. Ta không thể đi ngược lại các mạng lệnh của Đức Chúa Cha và Ta không thể phá vỡ các kế hoạch công tác của Ta. Ta không thể quản lý các việc cá nhân của Ta thông qua các thương vụ của mình – và Ta hy vọng rằng các người có thể hiểu và tha thứ cho Ta, bởi tất cả điều Ta làm là theo ước muốn của Đức Chúa Cha; Ta làm bất cứ điều gì Ngài muốn Ta làm, bất kể Ngài muốn gì, và Ta sẽ không khiêu khích sự tức giận hay cơn thịnh nộ của Ngài. Ta chỉ làm những gì Ta nên làm. Vì thế, thay mặt cho Đức Chúa Cha, Ta khuyên các người hãy chịu đựng thêm một thời gian ngắn nữa. Không ai cần phải lo lắng. Sau khi Ta đã hoàn thành những gì Ta cần làm, các người có thể làm bất cứ điều gì các người muốn và nhìn thấy bất cứ thứ gì các người thích – nhưng Ta phải hoàn tất công tác mà Ta cần thực hiện.

Đức tin và tình yêu mạnh mẽ nhất là điều chúng ta cần phải có trong giai đoạn công tác này. Chúng ta có thể vấp ngã từ sự sơ suất nhỏ nhất, bởi giai đoạn công tác này khác với tất cả các giai đoạn trước đây: Điều mà Đức Chúa Trời đang hoàn thiện là đức tin của nhân loại, điều vừa vô hình vừa không chạm được. Điều Đức Chúa Trời làm là chuyển đổi lời thành đức tin, thành tình yêu và thành sự sống. Con người phải trải qua hàng trăm sự tinh luyện, đến khi có đức tin mạnh hơn Gióp. Họ phải chịu đựng sự đau khổ và mọi kiểu hành hạ không thể tin được mà không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi họ vâng phục cho đến chết và có đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chúa Trời, thì khi ấy giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời hoàn thành. Đây là công tác mà Ta đã đảm nhận, vì thế Ta hy vọng rằng các anh chị em Ta có thể hiểu tình trạng khó khăn của Ta và đừng yêu cầu gì thêm ở Ta. Đây là điều Đức Chúa Cha yêu cầu ở Ta, và Ta không thể thoát khỏi hiện thực này; Ta phải làm công tác mà Ta nên làm. Ta chỉ hy vọng rằng các người không sử dụng những sự tranh luận gượng ép và lý luận sai lệch, rằng các người thông tỏ hơn, và đừng nhìn nhận vấn đề một cách quá đơn giản. Tư duy của các người quá trẻ con, quá ngờ nghệch. Công tác của Đức Chúa Trời thì không đơn giản như các người có thể tưởng tượng, Ngài không chỉ làm bất cứ điều gì Ngài muốn; Nếu Ngài làm như vậy, thì kế hoạch của Ngài sẽ bị hủy hoại. Chẳng phải các người sẽ nói vậy sao? Ta đang thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Ta không chỉ đang thực hiện những công việc lật vật cho con người, làm bất cứ điều gì Ta cảm thấy thích làm và đích thân sắp đặt cho

dù Ta có làm gì hay không. Ngày nay mọi việc không đơn giản như thế. Ta đã được Cha sai đến để hành động với tư cách là một đạo diễn – các người nghĩ rằng Ta đã tự sắp đặt và chọn điều này sao? Các ý tưởng của con người thường có xu hướng làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời, đó là lý do tại sao, sau khi Ta đã làm việc một thời gian, có nhiều yêu cầu từ con người mà Ta không thể thực hiện, và con người nghĩ khác về Ta. Các người hết thảy nên hiểu rõ về những ý tưởng này của mình; Ta sẽ không nói đến chúng một cách riêng lẻ, mà Ta chỉ có thể giải thích công việc Ta làm. Cảm xúc của Ta không hề bị tổn thương vì điều này. Một khi các người đã hiểu được điều đó, thì các người có thể nhìn nhận nó theo bất cứ cách nào mình muốn. Ta sẽ không đưa ra bất kỳ sự phản đối nào, bởi vì đây là cách Đức Chúa Trời làm việc; Ta không bị bắt buộc phải giải thích tất cả về nó. Ta chỉ đến để thực hiện công tác của lời, để làm việc và cho phép vở kịch này được biểu diễn dưới sự chỉ đạo của lời. Ta không cần nói gì khác, cũng không thể làm bất cứ điều gì khác. Ta đã giải thích tất cả những gì cần giải thích, Ta không quan tâm các người nghĩ gì, và điều đó không quan trọng đối với Ta. Nhưng Ta vẫn muốn nhắc các người rằng công tác của Đức Chúa Trời không đơn giản như là các người tưởng tượng. Càng ít phù hợp với những quan niệm của con người thì ý nghĩa của nó càng sâu sắc; và nó càng phù hợp với những quan niệm của con người thì nó càng ít giá trị, càng thiếu ý nghĩa thực tế. Hãy xem xét những lời này một cách cẩn thận – đây là hết thảy những gì Ta muốn nói về điều đó. Bản thân các người có thể tự phân tích phần còn lại. Ta sẽ không giải thích nó.

Con người tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời làm mọi việc theo một cách nhất định, nhưng trong khoảng một năm qua, những gì chúng ta đã thấy và trải nghiệm về công tác của Đức Chúa Trời có thực sự đúng với các quan niệm của con người không? Từ khi sáng thế cho đến nay, không một người nào đã có thể nắm bắt được các giai đoạn hoặc quy tắc trong công tác của Đức Chúa Trời. Nếu họ có thể, thì tại sao mà các nhà lãnh đạo tôn giáo không hiểu được đây là cách Đức Chúa Trời làm việc ngày nay? Tại sao mà rất ít người hiểu được hiện thực của ngày nay? Từ điều này chúng ta có thể thấy rằng không ai hiểu được công tác của Đức Chúa Trời. Con người phải chỉ hành động theo sự dẫn dắt của Thần của Ngài mà thôi; họ không được áp dụng quy tắc vào công tác của Ngài một cách cứng nhắc. Nếu người lấy hình tượng và công tác của Jêsus đem so sánh với công tác hiện nay của Đức Chúa Trời, thì điều đó chỉ giống như người Do Thái cố gắng đặt Jêsus ngang hàng với Đức Giê-hô-va. Làm điều này chẳng lẽ người không thất bại sao? Ngay cả Jêsus cũng đã không biết công tác của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt sẽ như thế nào; tất cả những gì Ngài biết là điều Ngài cần hoàn thành chính là công tác chịu

đóng đinh trên thập tự giá. Vậy thì làm sao người khác đã có thể biết được? Làm sao họ đã có thể biết được Đức Chúa Trời sẽ làm công tác gì trong tương lai? Làm sao Đức Chúa Trời có thể tiết lộ kế hoạch của Ngài cho con người, những người đã bị Sa-tan chiếm hữu? Chẳng phải điều đó là ngu ngốc sao? Đức Chúa Trời yêu cầu người phải biết và hiểu ý muốn của Ngài. Ngài không yêu cầu người xem xét công tác tương lai của Ngài. Chúng ta chỉ cần quan tâm đến đức tin nơi Đức Chúa Trời, hành động theo sự dẫn dắt của Ngài, thực tế trong việc xử lý những khó khăn thật sự, và đừng gây khó khăn cho Đức Chúa Trời hay gây rắc rối cho Ngài. Chúng ta nên làm những gì chúng ta phải làm; miễn là chúng ta có thể ở trong công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, thế là đủ rồi! Đó là con đường mà Ta dẫn dắt các người đi. Nếu chúng ta chỉ tập trung và việc tiếp tục đi tới, thì Đức Chúa Trời sẽ không ngược đãi với một người nào trong chúng ta. Một năm qua với những kinh nghiệm lạ thường của các người, các người đã thu được quá nhiều thứ; Ta tin rằng các người sẽ không quá bận tâm về nó. Con đường mà Ta đang dẫn dắt các người đi là công tác của Ta và sứ mệnh của Ta, và nó đã được định bởi Đức Chúa Trời từ lâu, đến mức chúng ta đã được định trước để đi xa thế này, đến tận ngày nay. Việc chúng ta có thể làm điều này là phước lành tuyệt vời của chúng ta, và mặc dù nó không phải là con đường bằng phẳng, nhưng tình bạn của chúng ta là mãi mãi, và nó sẽ được truyền lại qua các thời đại. Dù đó là sự cổ vũ và tiếng cười hay nỗi buồn và nước mắt, thì hãy để tất cả những điều đó trở thành một kỷ niệm đẹp! Các người có thể nhận thức được rằng những ngày công tác của Ta không dài. Ta có nhiều dự án công tác, và Ta không thể thường xuyên đồng hành cùng các người. Ta hy vọng các người có thể hiểu Ta – bởi vì tình bạn ban đầu của chúng ta đã không thay đổi. Có lẽ một ngày nào đó Ta sẽ xuất hiện trước các người một lần nữa, và Ta hy vọng rằng các người không làm khó Ta. Xét cho cùng, Ta khác với các người. Ta đi đó đây vì công tác của Ta, và Ta không sống đời sống của mình chỉ ăn không ngồi rồi trong những khách sạn. Bất kể các người như thế nào, Ta chỉ làm những gì Ta nên làm. Ta hy vọng rằng những gì chúng ta đã chia sẻ trong quá khứ có thể trở thành bông hoa tình bạn của chúng ta.

Có thể nói rằng Ta đã mở ra con đường này, và dù ngọt ngào hay cay đắng, thì Ta cũng đã dẫn đường. Việc chúng ta đã đến được ngày nay hết thảy đều nhờ vào ân điển của Đức Chúa Trời. Có thể có một số người cảm ơn Ta và có thể có một số người phàn nàn về Ta – nhưng điều đó không có gì quan trọng. Tất cả những gì Ta muốn thấy đó là những gì nên đạt được trong nhóm người này đều đã đạt được. Đây là điều nên ăn mừng. Vì vậy, Ta không mang ác cảm với những ai phàn nàn về Ta; tất cả những gì Ta muốn là hoàn thành công tác của Ta càng nhanh càng tốt để lòng Đức Chúa Trời có thể sớm được nghỉ ngơi. Khi đó, Ta sẽ không mang bất kỳ

trọng trách nào, và Đức Chúa Trời sẽ không còn lo lắng trong lòng. Các người có sẵn lòng cải thiện sự hợp tác của mình không? Chẳng phải tốt hơn thì nên nhắm đến việc làm tốt công tác của Đức Chúa Trời sao? Trong giai đoạn này, công bằng mà nói thì chúng ta đã chịu đựng vô vàn gian khổ và trải qua mọi nỗi vui buồn. Nói chung, sự thể hiện của mỗi người các người về cơ bản đã thành công. Có lẽ, trong tương lai, sẽ có công việc tốt hơn dành cho các người, nhưng đừng có suy nghĩ mãi về Ta; chỉ làm những gì các người nên làm. Những gì Ta cần làm thì hầu như sắp xong; Ta hy vọng rằng các người sẽ mãi luôn trung thành, và rằng các người sẽ không vắn vường về công tác của Ta. Các người nên biết rằng Ta đã đến chỉ để hoàn thành một giai đoạn công tác, và chắc chắn không thực hiện tất cả công tác của Đức Chúa Trời. Các người phải biết rõ về điều này, và đừng suy nghĩ gì khác về nó. Công tác của Đức Chúa Trời đòi hỏi có nhiều phương tiện hơn để hoàn thành; các người không thể luôn luôn dựa vào Ta. Có lẽ các người đã nhận ra rằng Ta chỉ đến để thực hiện một phần công tác, công tác mà không đại diện cho Đức Giê-hô-va hay Jê-sus; công tác của Đức Chúa Trời được chia thành nhiều giai đoạn, vì vậy các người không được quá cứng nhắc. Trong khi Ta đang làm việc các người phải lắng nghe Ta. Trong từng thời đại, công tác của Đức Chúa Trời thay đổi; nó không phải được đúc từ cùng một khuôn, và không ca đi ca lại một bài. Và trong từng giai đoạn, công tác của Ngài phù hợp với thời đại, và thay đổi bởi vì thời đại khác nhau. Vậy cho nên, vì người đã được sinh ra trong thời đại này, nên người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời, và đọc những lời này. Có thể đến một ngày công tác của Ta thay đổi, trong trường hợp đó các người buộc phải tiếp tục tiến lên; công tác của Đức Chúa Trời không thể sai. Đừng chú ý đến việc thế giới bên ngoài thay đổi như thế nào; Đức Chúa Trời không thể sai và công tác của Ngài không thể sai. Chỉ là đôi khi công tác cũ của Ngài qua đi và công tác mới của Ngài bắt đầu. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là bởi vì công tác mới đã đến, nên công tác cũ là sai. Đó là một lời ngụy biện! Không thể nói công tác của Đức Chúa Trời đúng hay sai, mà chỉ có thể nói sớm hơn hay muộn hơn. Đây là một sự chỉ dẫn cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời và mọi người không được xem nhẹ nó.

Quan điểm các tín đồ cần có

Con người đã đạt được gì kể từ lần đầu tiên bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời? Người đã biết được gì về Đức Chúa Trời? Người đã thay đổi được bao nhiêu nhờ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời? Hiện nay, tất cả các người đều biết rằng đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời không chỉ vì sự cứu rỗi linh hồn và sự yên ổn

về thể xác, hay đức tin đó cũng không phải để làm phong phú cuộc sống của họ qua việc yêu mến Đức Chúa Trời, v.v. Như hiện tại, nếu người yêu Đức Chúa Trời để có được sự yên ổn về thể xác hay thú vui nhất thời, thì cuối cùng, ngay cả khi tình yêu Đức Chúa Trời của người đạt đến cực đỉnh và người không đòi hỏi gì thêm, thì tình yêu người tìm kiếm vẫn là một tình yêu hỗn tạp và không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những ai dùng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời để làm phong phú sự tồn tại nhàm chán của mình, và để lấp đầy khoảng trống trong lòng mình, là kiểu người tham muốn một cuộc sống dễ dàng, chứ không phải là người thật sự theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Thứ tình yêu này bị ép buộc, theo đuổi sự thỏa mãn về tinh thần, và Đức Chúa Trời không cần loại tình yêu này. Vậy thì tình yêu của người là loại nào? Người yêu Đức Chúa Trời vì điều gì? Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời ngay bây giờ đang có trong người được bao nhiêu? Tình yêu của đa số các người là loại tình yêu vừa được đề cập trên đây. Loại tình yêu này chỉ có thể duy trì hiện trạng; nó không thể đạt đến sự bất biến, cũng không thể bén rễ trong con người. Loại tình yêu này chỉ giống như một bông hoa nở rồi tàn mà không kết trái. Nói cách khác, sau khi người đã từng yêu Đức Chúa Trời theo cách này, nếu không có ai dẫn dắt người trên con đường phía trước, thì người sẽ gục ngã. Nếu người chỉ có thể yêu Đức Chúa Trời trong thời kỳ yêu Đức Chúa Trời, nhưng sau đó, tâm tính sống của người vẫn không thay đổi, thì người sẽ không thể thoát khỏi màn ảnh hưởng của sự tối tăm, người sẽ không thể thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan và trò lừa bịp của nó. Không ai như vậy có thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn; cuối cùng, tinh thần, linh hồn, và thể xác của họ vẫn thuộc về Sa-tan. Không có gì nghi ngờ về điều này. Những ai không thể được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn sẽ trở về nơi ban đầu, tức là trở về với Sa-tan, và họ sẽ đi xuống hồ lửa và diêm sinh để chấp nhận sự trừng phạt tiếp theo từ Đức Chúa Trời. Những ai được Đức Chúa Trời thu nhận là những người đã từ bỏ Sa-tan và thoát khỏi quyền của hắn. Họ chính thức được tính là dân sự của vương quốc. Đây là cách trở thành dân sự của vương quốc. Người có sẵn lòng để trở thành loại người này không? Người có sẵn lòng để được Đức Chúa Trời thu nhận không? Người có sẵn lòng thoát khỏi quyền của Sa-tan và trở về với Đức Chúa Trời không? Hiện nay, người đang thuộc về Sa-tan hay được tính là dân sự của vương quốc? Những điều này phải rõ ràng rồi, và không cần giải thích gì thêm.

Trong quá khứ, nhiều người đã tìm kiếm với những quan niệm và tham vọng điên cuồng, họ tìm kiếm vì những hy vọng của bản thân. Chúng ta hãy tạm gác lại những vấn đề như vậy; điều quan trọng nhất hiện giờ là tìm ra cách thực hành những gì có thể khiến các người duy trì một tình trạng bình thường trước Đức Chúa Trời và dẫn

thoát khỏi những xiềng xích ảnh hưởng của Sa-tan, để các người có thể được Đức Chúa Trời thu nhận và sống trên đất bày tỏ ra những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở các người. Chỉ bằng cách này, các người mới có thể thực hiện những ý định của Đức Chúa Trời. Nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng chẳng biết gì về những điều Đức Chúa Trời muốn lẫn những điều Sa-tan muốn. Họ tin một cách mông muội, đơn giản là hòa theo đám đông, và chưa bao giờ có một đời sống Cơ đốc nhân bình thường; thêm vào đó, họ chưa bao giờ có những mối quan hệ cá nhân bình thường, càng không có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Từ đây có thể thấy được những khó khăn và thiếu sót của con người, và những yếu tố khác cản trở ý muốn của Đức Chúa Trời là rất nhiều. Điều này đủ để chứng tỏ rằng con người chưa đi đúng hướng đức tin nơi Đức Chúa Trời, cũng như chưa bước vào trải nghiệm thực tế cuộc sống con người. Vậy đi đúng hướng đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì? Đi đúng hướng có nghĩa là người luôn lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời và tận hưởng mối tương giao bình thường với Đức Chúa Trời, dần đi đến nhận biết những gì còn thiếu sót trong con người và từ từ đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời. Qua đó, tâm linh người có được sự thông sáng mới và sự khai sáng mới mỗi ngày; lòng khao khát của người lớn dần, người tìm cách bước vào lẽ thật, và mỗi ngày đều có sự sáng mới và sự hiểu biết mới. Qua con đường này, người dần thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và trưởng thành trong đời sống. Những người như vậy đã bước vào đúng đường. Hãy tự đánh giá những trải nghiệm thực của người và xem xét con đường người đã theo đuổi trong đức tin của mình: khi người đánh giá những thứ đó dựa trên những gì miêu tả trên đây, người có thấy mình đang đi đúng đường không? Người đã thoát khỏi những xiềng xích và ảnh hưởng của Sa-tan trong những vấn đề nào? Nếu người chưa đi đúng đường, thì sự ràng buộc của người và Sa-tan vẫn chưa được cắt đứt. Trong trường hợp này, việc người theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời có dẫn người đến một tình yêu chân thật, một lòng một dạ, và thanh khiết không? Người nói rằng tình yêu Đức Chúa Trời của người là vững vàng và thành tâm, nhưng người vẫn chưa thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan. Chẳng phải người đang cố lừa dối Đức Chúa Trời sao? Nếu người ao ước đạt đến trạng thái mà tình yêu Đức Chúa Trời của người không hỗn tạp, và người thật sự muốn được Đức Chúa Trời hoàn toàn thu nhận và được tính là dân sự của vương quốc, thì trước hết, người phải đi đúng hướng đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Về các bước trong công tác của Đức Chúa Trời

Nhìn từ bên ngoài, dường như các bước trong công tác hiện tại của Đức Chúa Trời đã kết thúc, và con người đã kinh qua sự phán xét, hình phạt, đánh đập, và sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, và trải qua các bước như sự thử luyện của những kẻ phục vụ, sự tinh luyện trong thời kỳ hình phạt, sự thử luyện của cái chết, sự thử luyện của những vật làm nền, và thời kỳ yêu Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, dù phải chịu đựng nhiều gian khổ trong từng bước, nhưng con người vẫn không biết về ý muốn của Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, hãy xem xét sự thử luyện của những kẻ phục vụ: Họ vẫn không rõ về điều họ đã đạt được, điều họ đã biết đến, và hiệu quả mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được. Nhìn vào tốc độ công tác của Đức Chúa Trời, con người dường như hoàn toàn không có khả năng theo kịp với tốc độ của ngày hôm nay. Có thể thấy rằng trước tiên Đức Chúa Trời mặc khải những bước này trong công tác của Ngài cho con người, và rằng thay vì cần phải đạt được một mức độ trong bất kỳ bước nào mà con người có thể tưởng tượng ra, thì Ngài lại đang làm sáng tỏ một vấn đề. Để Đức Chúa Trời hoàn thiện con người hầu cho họ có thể thực sự được Ngài thu phục, thì Ngài phải thực hiện tất cả những bước trên. Mục tiêu của việc thực hiện công tác này là để cho thấy các bước nào Đức Chúa Trời phải thực hiện để hoàn thiện một nhóm người. Vì thế, nhìn từ bên ngoài, thì các bước trong công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn tất – nhưng thực chất, Ngài mới chỉ chính thức bắt đầu việc hoàn thiện loài người. Mọi người nên thấy rõ về điều này: Chính các bước trong công tác của Ngài đã được hoàn tất, nhưng bản thân công tác đó thì chưa kết thúc. Tuy nhiên, trong những quan niệm của mình, con người tin rằng tất cả các bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều đã được mặc khải cho con người, và vì thế không còn nghi ngờ gì nữa, công tác của Đức Chúa Trời đã kết thúc. Nhìn sự việc theo cách này là hoàn toàn sai. Công tác của Đức Chúa Trời đi ngược lại các quan niệm của con người và đánh bật lại những quan niệm như thế trong mọi mặt; đặc biệt là, các bước công tác của Đức Chúa Trời thì đối lập với các quan niệm của con người. Tất cả những điều này thể hiện sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Có thể thấy rằng các quan niệm của con người liên tục tạo ra sự phá vỡ, và Đức Chúa Trời phản công lại mọi thứ con người tưởng tượng ra, điều trở nên rõ ràng trong các trải nghiệm thực tế. Mọi người đều nghĩ rằng Đức Chúa Trời làm việc quá nhanh, và rằng công tác của Đức Chúa Trời kết thúc trước khi họ hay biết, trước khi họ có được bất kỳ sự hiểu biết nào và trong khi họ vẫn còn ở trong trạng thái hoang mang. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều như thế. Hầu hết mọi người tin rằng Đức Chúa Trời đang đùa giỡn với con người – nhưng đó không phải là ý

định trong công tác của Đức Chúa Trời. Phương pháp làm việc của Ngài là ngấm ngấm: trước tiên giống như cỡi ngựa xem hoa, rồi đi vào chi tiết, rồi sau đó tinh chỉnh hoàn toàn các chi tiết này – điều làm con người ngạc nhiên. Con người cố gắng đánh lừa Đức Chúa Trời, nghĩ rằng nếu họ chỉ có thể đối phó cho đến khi họ đạt được một mức nào đó, thì Đức Chúa Trời sẽ hài lòng. Trên thực tế, làm sao Đức Chúa Trời có thể hài lòng với sự cố gắng đối phó của con người? Để đạt được hiệu quả tối ưu, Đức Chúa Trời làm việc bằng cách làm cho con người ngạc nhiên, bằng cách đánh họ trong khi họ không hề hay biết; điều này làm cho họ hiểu nhiều hơn về sự khôn ngoan của Ngài, và hiểu nhiều hơn về sự công chính, oai nghi và tâm tính không thể xúc phạm của Ngài.

Hôm nay, Đức Chúa Trời đã chính thức bắt đầu việc hoàn thiện con người. Để được trở nên hoàn thiện, con người phải trải qua sự mặc khải, phán xét, và hình phạt của lời Ngài, họ phải trải qua những thử luyện và sự tinh luyện của lời Ngài (như là cuộc thử luyện của những kẻ phục vụ), và họ phải có thể chịu được sự thử luyện của cái chết. Điều này có nghĩa là giữa sự phán xét, hình phạt, và những thử luyện của Đức Chúa Trời, những ai thực sự tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ có thể ngợi khen Đức Chúa Trời từ đáy lòng họ, hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời và phản bội chính mình, theo đó yêu mến Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật, trọn vẹn và thanh sạch; đó là một người hoàn thiện, và đó chính là công tác mà Đức Chúa Trời dự định làm, và công tác mà Ngài sẽ hoàn thành. Con người không nên vội đi tới những kết luận về phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời. Họ chỉ nên theo đuổi sự bước vào sự sống. Điều này là căn bản. Đừng liên tục dò xét phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời; điều này sẽ chỉ cản trở những triển vọng tương lai của người. Người đã thấy được bao nhiêu về phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời? Người đã vâng lời như thế nào? Người đã đạt được bao nhiêu từ mỗi phương pháp làm việc của Ngài? Người có sẵn sàng để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện không? Người có mong muốn trở nên hoàn thiện không? Đây là tất cả những điều các người nên hiểu rõ và bước vào.

Con người bại hoại không thể đại diện cho Đức Chúa Trời

Con người hằng sống dưới màn ảnh hưởng của sự tối tăm, chịu sự kiềm tỏa bởi ảnh hưởng của Sa-tan, không thể thoát ra, và tâm tính của họ, đã bị Sa-tan xử lý, ngày càng trở nên bại hoại hơn. Có thể nói con người luôn sống giữa tâm tính Sa-tan bại hoại của họ và không thể thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu một

người muốn yêu Đức Chúa Trời, họ phải được loại bỏ tính tự nên công chính, tự cao tự đại, kiêu căng, tự phụ và những tính tương tự của họ – mọi thứ thuộc về tâm tính của Sa-tan. Nếu không, tình yêu của họ là một tình yêu không thuần khiết, một tình yêu Sa-tan, và một tình yêu mà tuyệt đối không thể được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu chưa được Đức Thánh Linh trực tiếp hoàn thiện, xử lý, đập vỡ, tủa sửa, sửa dạy, sửa phạt, và tinh luyện, thì không một ai có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời. Nếu người nói rằng một phần tâm tính của người đại diện cho Đức Chúa Trời, và vì thế, người có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời, thì người là kẻ ăn nói ngạo mạn và người thật lố bịch. Những kẻ như thế là thiên sứ trưởng rồi! Bản tính bẩm sinh của con người không thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời; họ phải từ bỏ bản tính bẩm sinh của mình thông qua sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời, và chỉ sau đó – chỉ bằng cách quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, thực hiện những ý định của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, trải qua công tác của Đức Thánh Linh – thì những gì họ sống thể hiện ra mới có thể được Đức Chúa Trời chấp thuận. Không ai sống trong xác thịt có thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời, trừ khi họ là một con người được Đức Thánh Linh sử dụng. Tuy nhiên, ngay cả đối với một người như vậy, cũng không thể nói rằng tâm tính của họ và những gì họ sống thể hiện ra hoàn toàn đại diện cho Đức Chúa Trời; chỉ có thể nói rằng những gì họ sống thể hiện ra được chỉ dẫn bởi Đức Thánh Linh. Tâm tính của một con người như thế không thể đại diện cho Đức Chúa Trời.

Mặc dù tâm tính của con người được Đức Chúa Trời định sẵn – điều này không cần bàn cãi và có thể được coi là điều tích cực – nhưng tâm tính đó đã bị Sa-tan xử lý, và vì thế, toàn bộ tâm tính của con người đều là tâm tính của Sa-tan. Một số người nói rằng tâm tính Đức Chúa Trời là thẳng thắn khi làm mọi việc, và điều này cũng được thể hiện nơi họ, rằng tính cách họ cũng giống như vậy, và vì thế, họ nói rằng tâm tính của họ đại diện cho Đức Chúa Trời. Đây là kiểu người gì vậy? Liệu tâm tính Sa-tan bại hoại có thể đại diện cho Đức Chúa Trời được không? Bất cứ ai tuyên bố tâm tính của họ đại diện cho Đức Chúa Trời đều đang báng bổ Đức Chúa Trời và xúc phạm Đức Thánh Linh! Phương pháp Đức Thánh Linh làm việc cho thấy công tác của Đức Chúa Trời trên đất chỉ là công tác chinh phục. Như vậy, nhiều tâm tính bại hoại Sa-tan của con người vẫn chưa được làm cho tinh sạch, và những gì họ sống thể hiện ra vẫn là hình ảnh của Sa-tan, đó là những gì con người cho là tốt đẹp, và nó đại diện cho những hành vi của xác thịt con người; chính xác hơn, nó đại diện cho Sa-tan, và tuyệt đối không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Kể cả khi ai đó đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức họ có thể tận hưởng cuộc sống thiên đàng trên đất, có thể tuyên bố những lời như: “Lạy Đức Chúa Trời! Con biết yêu Người sao

cho đủ”, và đã đạt tới cảnh giới cao nhất, thì vẫn không thể nói rằng họ sống thể hiện ra Đức Chúa Trời hoặc đại diện cho Đức Chúa Trời, bởi thực chất của con người không giống của Đức Chúa Trời, và con người không bao giờ có thể sống thể hiện ra Đức Chúa Trời, càng không thể trở thành Đức Chúa Trời. Những điều Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn con người phải sống thể hiện ra chỉ là sống phù hợp với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người.

Tất cả những hành động và việc làm của Sa-tan đều được thể hiện nơi con người. Ngày nay, tất cả các hành động và việc làm của con người đều là biểu hiện của Sa-tan và vì thế, không thể nào đại diện cho Đức Chúa Trời. Con người là hiện thân của Sa-tan, và tâm tính của con người không thể đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời. Một số người có tính cách tốt; Đức Chúa Trời có thể làm một số việc thông qua tính cách của những người như vậy, và công việc họ làm được chỉ dẫn bởi Đức Thánh Linh. Mặc dù vậy, tâm tính của họ vẫn không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Công việc Đức Chúa Trời làm trên họ chỉ là làm việc và mở rộng thêm trên những gì đã tồn tại bên trong. Dù là những tiên tri trong các thời đại trước hay những người được Đức Chúa Trời sử dụng, không ai có thể trực tiếp đại diện cho Ngài. Mọi người đi đến yêu mến Đức Chúa Trời chỉ là do sự thúc ép của hoàn cảnh, và không một ai cố gắng hợp tác tự nguyện cả. Những điều tích cực là gì? Tất cả mọi điều trực tiếp đến từ Đức Chúa Trời đều tích cực; dẫu vậy, tâm tính của con người đã bị Sa-tan xử lý, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Chỉ có tình yêu thương, nghị lực chịu khổ, sự công chính, quy phục, khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời nhập thể mới trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Đó là bởi khi Ngài đến, Ngài đã đến không phải với một bản tính tội lỗi và đến trực tiếp từ Đức Chúa Trời, không bị Sa-tan xử lý. Jêsus chỉ là hình tượng giống xác thịt tội lỗi và không đại diện cho tội lỗi; bởi thế, những hành động, việc làm, và lời nói của Ngài, cho đến thời điểm trước khi Ngài hoàn thành công tác của mình qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá (kể cả giây phút Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá), tất cả đều trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Tám gương của Jêsus đủ để chứng minh rằng bất cứ ai có bản tính tội lỗi đều không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, và rằng tội lỗi của con người đại diện cho Sa-tan. Điều đó có nghĩa là, tội lỗi không đại diện cho Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vô tội. Ngay cả công việc được thực hiện trong con người bởi Đức Thánh Linh cũng chỉ có thể được coi là đã được Đức Thánh Linh chỉ dẫn, và không thể nói là do con người làm thay mặt Đức Chúa Trời. Nhưng, về phần con người, thì kể cả tội lỗi lẫn tâm tính của họ đều không đại diện cho Đức Chúa Trời. Bằng cách nhìn vào công tác mà Đức Thánh Linh đã làm trên con người từ xưa đến nay, người ta sẽ thấy rằng con người có được điều mà họ đang sống thể hiện ra đều

là nhờ Đức Thánh Linh đã làm việc trên họ. Rất ít người có thể sống trọn lẽ thật sau khi đã được Đức Thánh Linh xử lý và sửa dạy. Điều đó đồng nghĩa với việc, chỉ có công tác của Đức Thánh Linh hiện diện; thiếu vắng sự hợp tác về phía con người. Giờ đây người đã thấy rõ điều này chưa? Vậy thì, người sẽ làm hết sức mình để hợp tác với Ngài và thực hiện bổn phận của mình khi Đức Thánh Linh làm việc như thế nào?

Việc phụng sự tôn giáo phải bị thanh trừng

Kể từ lúc bắt đầu công tác của Ngài khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã định trước nhiều người phụng sự cho Ngài, bao gồm những người từ mọi tầng lớp xã hội. Mục đích của Ngài là đáp ứng ý muốn của Ngài và làm cho công tác của Ngài trên trần gian được hoàn tất suôn sẻ; đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi chọn những người phụng sự Ngài. Mỗi người phụng sự Đức Chúa Trời đều phải hiểu ý muốn của Ngài. Công tác này của Ngài khiến người ta thấy rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, cũng như những nguyên tắc làm việc của Ngài trên trần gian. Đức Chúa Trời thật sự đã đến trần gian để làm công tác của Ngài, để gắn kết với con người, sao cho họ có thể biết rõ hơn những việc làm của Ngài. Ngày nay, các người, nhóm người này, may mắn được phụng sự Đức Chúa Trời thực tế. Đây là một phước lành không kể xiết dành cho các người – quả thật, các người được Đức Chúa Trời nâng đỡ. Khi lựa chọn một người phụng sự cho Ngài, Đức Chúa Trời luôn có những nguyên tắc riêng của Ngài. Việc phụng sự Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản là vấn đề nhiệt tình như mọi người tưởng tượng. Ngày nay, các người thấy rằng hết thảy những ai phụng sự trước Đức Chúa Trời đều làm như vậy bởi vì họ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, và bởi vì họ là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là những điều kiện tối thiểu đối với hết thảy những ai phụng sự Đức Chúa Trời.

Phụng sự Đức Chúa Trời không phải là nhiệm vụ đơn giản. Những người có tâm tính bại hoại vẫn không thay đổi không bao giờ có thể phụng sự Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính của người chưa bị phán xét và hành phạt bởi lời Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người vẫn còn đại diện cho Sa-tan, điều chứng tỏ rằng người phụng sự cho Đức Chúa Trời bởi những ý định tốt của riêng mình, rằng việc phụng sự của người dựa trên bản tính Sa-tan của người. Người phụng sự Đức Chúa Trời với tính cách tự nhiên của người, và theo những sở thích cá nhân của người. Hơn nữa, người luôn nghĩ rằng những điều người sẵn lòng làm là những điều làm vui lòng Đức Chúa Trời, và những điều người không muốn làm là những điều Đức Chúa Trời ghét; người

làm việc hoàn toàn theo những sở thích của riêng mình. Đây có thể được gọi là phụng sự Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, sẽ không có chút thay đổi nào trong tâm tính sống của người; thay vào đó, việc phụng sự của người sẽ khiến người càng ngang bướng hơn, từ đó làm ăn sâu tâm tính bại hoại của người, và như vậy, trong người sẽ hình thành những quy tắc về việc phụng sự Đức Chúa Trời mà chủ yếu dựa trên tính cách của bản thân người, và những kinh nghiệm phát xuất từ việc phụng sự của người theo tâm tính của bản thân người. Đây là những kinh nghiệm và bài học của con người. Nó là triết lý sống trên thế gian của con người. Những người như thế này có thể được xếp vào loại những người Pha-ri-si và các chức sắc tôn giáo. Nếu họ không bao giờ thức tỉnh và ăn năn, thì cuối cùng họ chắc chắn sẽ trở thành các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt mọi người trong thời kỳ sau rốt. Các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ được nói đến sẽ dấy lên từ những kẻ như vậy. Nếu những người phụng sự Đức Chúa Trời làm theo tính cách của riêng mình và hành động theo ý muốn của riêng mình, thì họ có nguy cơ bị vứt bỏ bất cứ lúc nào. Những người áp dụng nhiều năm kinh nghiệm có được của mình để phụng sự Đức Chúa Trời nhằm chiếm được cảm tình của những người khác, để lên lớp họ và kiểm soát họ, và để đứng ở địa vị cao – và những người không bao giờ ăn năn, không bao giờ xưng tội, không bao giờ từ bỏ những lợi ích của địa vị – những người này sẽ gục ngã trước Đức Chúa Trời. Họ cùng một giuộc với Phao-lô, dựa vào thâm niên của mình và khoe khoang trình độ của mình. Đức Chúa Trời sẽ không hoàn thiện những người như thế này. Phụng sự như thế cản trở công tác của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn bám vào những điều xưa cũ. Họ bám vào những quan niệm của quá khứ, vào mọi thứ từ những thời đại đã qua. Đây là một chướng ngại rất lớn cho việc phụng sự của họ. Nếu người không thể vứt bỏ chúng, thì những thứ này sẽ bóp nghẹt cả cuộc đời người. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, không một chút nào, kể cả khi người gãy chân vì chạy hay gãy lưng vì lao động, kể cả khi người tử đạo vì phụng sự Đức Chúa Trời. Hoàn toàn ngược lại: Ngài sẽ phán rằng người là một kẻ hành ác.

Bắt đầu từ hôm nay, Đức Chúa Trời sẽ chính thức hoàn thiện những người không có các quan niệm tôn giáo, những người sẵn lòng đặt cái tôi cũ của mình sang một bên, và những người chân phượng vâng lời Đức Chúa Trời. Ngài sẽ hoàn thiện những ai khao khát lời Đức Chúa Trời. Những người này sẽ đứng lên và phụng sự Đức Chúa Trời. Trong Đức Chúa Trời có sự dư dật vô tận và sự khôn ngoan vô biên. Công tác tuyệt vời và những lời quý giá của Ngài còn chờ đợi sự tận hưởng bởi nhiều người hơn nữa. Như hiện tại, những ai có các quan niệm tôn giáo, những ai có thâm niên, và những ai không thể đặt bản thân sang một bên, sẽ thấy khó chấp

nhận những điều mới này. Đức Thánh Linh không có cơ hội hoàn thiện những người này. Nếu một người không quyết tâm vâng phục và không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì họ không cách nào chấp nhận những điều mới mẻ này; đơn giản là họ sẽ trở nên ngày càng phản nghịch, ngày càng quỷ quyết, và vì thế mà cuối cùng sẽ đi sai đường. Khi làm công tác của mình hiện nay, Đức Chúa Trời sẽ lập nên nhiều hơn nữa những người thật sự yêu Ngài và có thể chấp nhận sự sáng mới, và Ngài sẽ hoàn toàn cắt bỏ các chức sắc tôn giáo, những kẻ dựa vào thâm niên của mình; Ngài không muốn một ai trong số những kẻ ngang bướng chống lại sự thay đổi. Người có muốn là một trong số những kẻ này không? Người thực hiện việc phụng sự theo những sở thích của riêng mình hay theo những gì Đức Chúa Trời yêu cầu? Đây là điều người phải tự biết. Người là một chức sắc tôn giáo, hay người là một đứa trẻ mới sinh được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần trong sự phụng sự của người được Đức Thánh Linh khen ngợi? Bao nhiêu phần trong đó mà Đức Chúa Trời thậm chí sẽ chẳng màng nhớ đến? Đã có một sự thay đổi to lớn như thế nào trong cuộc đời người từ tất cả những năm tháng phụng sự của người? Người có rõ về toàn bộ những điều này không? Nếu người thật sự có đức tin, người sẽ gạt bỏ những quan niệm tôn giáo cũ từ trước của người, và sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tốt hơn theo một cách mới. Không quá muộn để đứng dậy lúc này. Các quan niệm tôn giáo cũ có thể tước mất cả cuộc đời của một con người. Kinh nghiệm mà một người có được có thể khiến họ lạc khỏi Đức Chúa Trời và làm mọi việc theo cách của họ. Nếu người không gạt những thứ ấy sang một bên, thì chúng sẽ trở thành các chướng ngại cho sự phát triển của đời sống người. Đức Chúa Trời luôn hoàn thiện những ai phụng sự Ngài, và không dễ gì vứt bỏ họ. Nếu người thật sự chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Đức Chúa Trời, nếu người có thể gạt sang một bên những thông lệ và quy định tôn giáo cũ, và ngưng dùng những quan niệm tôn giáo cũ làm thước đo lời Đức Chúa Trời ngày nay, thì chỉ khi đó mới có tương lai cho người. Nhưng nếu người bám lấy những thứ xưa cũ, nếu người vẫn trân trọng chúng, thì không có cách nào để người có thể được cứu rỗi. Đức Chúa Trời không để ý đến những người như thế. Nếu người thật sự muốn được làm cho hoàn thiện, thì người phải quyết tâm từ bỏ hoàn toàn mọi thứ từ trước. Ngay cả khi những gì đã làm trước kia là đúng, ngay cả khi đó là công tác của Đức Chúa Trời, người vẫn phải có thể gạt sang một bên và thôi không bám lấy nó. Ngay cả khi rõ ràng đó là công tác của Đức Thánh Linh, được thực hiện trực tiếp bởi Đức Thánh Linh, thì hôm nay, người cũng phải gạt nó sang một bên. Người không được bám lấy nó. Đây là điều Đức Chúa Trời yêu cầu. Mọi thứ phải được làm mới. Trong công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Đức Chúa Trời, Ngài không đề cập đến những thứ cũ đã qua trước kia, Ngài không

đào sâu vào niên lịch cũ; Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ, và thậm chí không bám lấy những lời của chính Ngài từ quá khứ – điều cho thấy Đức Chúa Trời không theo bất kỳ quy tắc nào. Do đó, nếu người, là một con người, luôn bám vào những thứ của quá khứ, nếu người từ chối buông bỏ chúng, và áp dụng chúng cứng nhắc theo công thức, trong khi Đức Chúa Trời không còn làm việc bằng những phương cách Ngài đã từng dùng trước kia, thì lời nói và hành động của người chẳng phải là gây rối sao? Người chưa trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Người có sẵn lòng để cho toàn bộ cuộc sống của người đổ nát vì những thứ xưa cũ này không? Những thứ xưa cũ này sẽ khiến người trở thành kẻ cản trở công tác của Đức Chúa Trời – đó có phải loại người mà người muốn trở thành không? Nếu người thật sự không muốn điều đó, vậy thì hãy nhanh chóng dừng những gì người đang làm và quay lại; hãy bắt đầu lại từ đầu. Đức Chúa Trời sẽ không nhớ sự phụng sự trước đây của người.

Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời

Vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Hầu hết mọi người thấy hổ thẹn bởi câu hỏi này. Họ luôn có hai quan điểm hoàn toàn khác nhau về Đức Chúa Trời thực tế và Đức Chúa Trời ở trên trời, điều đó cho thấy rằng họ tin vào Đức Chúa Trời không phải để vâng phục Ngài, mà là để nhận được những lợi ích nhất định, hoặc để thoát khỏi nỗi khổ đau mà thảm họa mang lại; chỉ khi đó họ mới có phần vâng phục. Sự vâng phục của họ có điều kiện; đó chính là vì triển vọng cá nhân của chính họ, và buộc họ phải tuân theo. Thế chính xác vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Nếu đó chỉ là vì triển vọng của người và số phận của người, thì tốt hơn là người không nên tin chút nào. Niềm tin như thế này là tự lừa dối, tự trấn an và tự ngưỡng mộ bản thân. Nếu đức tin của người không được xây dựng trên nền tảng vâng phục Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt vì chống đối Ngài. Tất cả những kẻ không tìm kiếm sự vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin của mình đều chống đối Ngài. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người tìm kiếm lẽ thật, rằng họ khao khát lời Ngài, ăn uống lời Ngài, và đưa chúng vào thực hành, để họ có thể đạt được sự vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu đây là những ý định thực sự của người, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ nâng người lên, và chắc chắn sẽ nhân từ với người. Điều này là không thể nghi ngờ và không thể thay đổi. Nếu ý định của người không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, và người có những mục đích khác, thì tất cả những gì người nói và làm – những lời cầu nguyện của người trước Đức Chúa Trời, và thậm chí mọi

hành động của người – sẽ đều chống đối Ngài. Người có thể nói năng nhỏ nhẹ và cư xử ôn hòa, mọi hành động và biểu hiện của người có thể trông đúng đắn, và người có thể trông như là người vâng phục, nhưng khi nói đến những ý định và quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì mọi thứ người làm đều chống đối Đức Chúa Trời; mọi thứ người làm đều xấu xa. Những kẻ tỏ ra vâng phục như con chiên, nhưng trong lòng nuôi những ý định xấu xa, là những con sói đội lốt chiên. Chúng trực tiếp xúc phạm Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ không tha cho một ai trong số chúng. Đức Thánh Linh sẽ vạch trần từng người một trong số chúng, và cho mọi người thấy rằng tất cả những ai là kẻ đạo đức giả đều chắc chắn sẽ bị Đức Thánh Linh khinh ghét và loại bỏ. Đừng lo: Đức Chúa Trời sẽ xử lý và giải quyết lần lượt từng người một trong số chúng.

Nếu người không thể chấp nhận sự sáng mới từ Đức Chúa Trời, không thể hiểu tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay và người không tìm kiếm điều này, hoặc không thì người nghi ngờ nó, phán xét nó, hoặc dò xét và phân tích nó, thì người không có ý muốn vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu, khi sự sáng của thời khắc hiện tại xuất hiện, người vẫn nâng niu sự sáng của ngày hôm qua và phản đối công tác mới của Đức Chúa Trời, thì người chẳng hơn gì một kẻ ngu ngốc – người là một trong những kẻ cố tình chống đối Đức Chúa Trời. Chìa khóa để vâng phục Đức Chúa Trời là quý trọng sự sáng mới, và có thể chấp nhận nó cũng như đưa nó vào thực hành. Chỉ có điều này mới là sự vâng phục thực sự. Những kẻ không có ý muốn mong mỏi Đức Chúa Trời sẽ không thể có ý định quy phục Đức Chúa Trời, và chỉ có thể chống đối Đức Chúa Trời do sự hài lòng của họ với hiện trạng. Con người đó không thể vâng phục Đức Chúa Trời vì họ bị xâm chiếm bởi những gì đã có từ trước. Những điều đến trước đã cho mọi người đủ kiểu quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời, và những điều này đã trở thành hình ảnh của Đức Chúa Trời trong tâm trí họ. Do đó, những gì họ tin tưởng là quan niệm của bản thân họ, và những tiêu chuẩn trong trí tưởng tượng của bản thân họ. Nếu người đo lường Đức Chúa Trời thực hiện công tác thực tế ngày nay với Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của chính người, thì đức tin của người đến từ Sa-tan, và bị ô nhiễm bởi sở thích riêng của người – Đức Chúa Trời không muốn loại đức tin này. Bất kể khả năng của họ cao dường nào, và bất kể sự cống hiến của họ là gì – ngay cả khi họ đã dành cả đời nỗ lực cho công tác của Ngài, và đã tử vì đạo – thì Đức Chúa Trời cũng không chấp thuận bất cứ ai với đức tin như vậy. Ngài chỉ ban cho họ một chút ân điển, và cho phép họ tận hưởng nó trong một thời gian. Những người như thế này không có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Thánh Linh không làm việc trong họ và Đức Chúa Trời sẽ lần lượt loại bỏ từng người trong số họ. Bất kể già hay trẻ, những kẻ

không vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin và có những ý định sai trái, đều là những kẻ chống đối và làm gián đoạn, và những người như vậy chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Những kẻ không có chút vâng phục nào với Đức Chúa Trời, những kẻ chỉ thừa nhận danh Ngài, và có chút ý thức về lòng tốt và sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng không theo kịp bước chân của Đức Thánh Linh, và không vâng phục công tác và lời hiện tại của Đức Thánh Linh – những kẻ như vậy sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, và sẽ không được Ngài thu phục và được trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện thông qua sự vâng phục của họ, qua việc họ ăn, uống và tận hưởng những lời Đức Chúa Trời, và qua sự khổ đau và tinh luyện trong cuộc sống của họ. Chỉ nhờ đức tin như vậy thì tâm tính của mọi người mới có thể thay đổi, và chỉ khi đó họ mới có thể sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Không hài lòng với việc sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, tích cực khao khát và tìm kiếm lẽ thật, cũng như cố gắng để được Đức Chúa Trời thu phục – đây là ý nghĩa của việc vâng phục Đức Chúa Trời một cách có ý thức và đây chính xác là loại đức tin mà Ngài muốn. Những kẻ không làm gì ngoài việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể được trở nên hoàn thiện, hoặc thay đổi; và sự vâng phục, lòng mộ đạo, tình yêu và sự kiên nhẫn của họ đều hời hợt. Những kẻ chỉ tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể thực sự biết Đức Chúa Trời, và ngay cả khi họ biết Đức Chúa Trời, thì hiểu biết của họ hời hợt và họ nói những điều như “Đức Chúa Trời yêu con người”, hoặc “Đức Chúa Trời thương xót con người”. Điều này không đại diện cho cuộc sống của con người, và không cho thấy rằng mọi người thực sự biết Đức Chúa Trời. Nếu, khi những lời Đức Chúa Trời tinh luyện họ, hoặc khi những thử luyện của Ngài xảy đến với họ, mọi người không thể vâng phục Đức Chúa Trời – nếu, thay vào đó, họ trở nên nghi ngờ và sa ngã – thì họ không vâng phục chút nào. Trong họ, có nhiều luật lệ và hạn chế về đức tin vào Đức Chúa Trời, những kinh nghiệm cũ là kết quả của nhiều năm đức tin, hoặc các phép tắc khác nhau dựa trên Kinh Thánh. Những kẻ như thế này liệu có thể vâng phục Đức Chúa Trời không? Những kẻ này chứa đầy những thứ của con người – làm sao họ có thể vâng phục Đức Chúa Trời? “Sự vâng phục” của họ theo sở thích cá nhân của mình – liệu Đức Chúa Trời có mong muốn sự vâng phục như thế này không? Đây không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, mà là tuân theo các phép tắc; là sự thỏa mãn và an ủi của chính bản thân họ. Nếu người nói rằng đây là sự vâng phục Đức Chúa Trời, chẳng phải người báng bỏ Ngài sao? Người là một Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô. Người làm điều ác và người chuyên tham gia vào việc chống đối Đức Chúa Trời – đây có phải là cách Đức Chúa Trời muốn người phụng sự không? Tốt nhất là người nên nhanh chóng ăn năn, và cố có được một chút tự ý thức về bản thân. Nếu

không, tốt hơn người nên ra về; điều đó sẽ tốt cho người hơn cái tự cho là sự phục vụ Đức Chúa Trời của người. Người sẽ không làm gián đoạn và làm nhiều loạn, người biết chỗ của mình, và sống tốt – điều đó chẳng phải sẽ tốt hơn sao? Và người sẽ không bị trừng phạt vì chống đối Đức Chúa Trời!

Việc thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời là rất quan trọng

Cách mà người ta tin Đức Chúa Trời, yêu mến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời là thông qua việc tiếp xúc với Thần của Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng, và qua đó làm đẹp lòng Ngài, và thông qua việc dùng cả tấm lòng mình để tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời và như thế được Thần của Đức Chúa Trời lay động. Nếu muốn có được đời sống thuộc linh bình thường và thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì trước hết người phải dâng lòng mình cho Ngài. Chỉ sau khi người đã lắng lòng mình trước Ngài và dốc trọn lòng mình cho Ngài, thì người mới dần có thể phát triển một đời sống thuộc linh bình thường. Nếu người ta không trao cả tấm lòng mình cho Đức Chúa Trời trong niềm tin của họ nơi Ngài, và nếu lòng họ chưa ở trong Ngài và họ không xem trọng trách của Ngài là của chính mình, thì mọi việc họ làm đều là một hành động lừa dối Đức Chúa Trời, một hành động diễn hình của những người sùng đạo, và không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chẳng thu được gì từ loại người này, loại người này chỉ có thể làm vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời, như một thứ trang trí trong nhà Đức Chúa Trời, một thứ thừa thãi và vô dụng. Đức Chúa Trời không sử dụng loại người này. Trong một người như thế, chẳng những không có cơ hội cho công tác của Đức Thánh Linh, mà việc làm cho họ hoàn thiện thậm chí cũng chẳng có bất kỳ giá trị gì. Dạng người này thực sự là một cái xác biết đi. Những người như vậy chẳng có gì để Đức Thánh Linh dùng được, mà trái lại, hết thầy bọn họ đều đã bị Sa-tan chiếm hữu và làm cho bại hoại sâu sắc. Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ những con người này. Hiện thời, trong việc sử dụng con người, Đức Thánh Linh không chỉ sử dụng những phần đáng mong muốn của họ để hoàn thành công việc, mà Ngài còn hoàn thiện và thay đổi những phần không mong muốn của họ. Nếu có thể dốc lòng mình vào Đức Chúa Trời và tĩnh lặng trước Ngài, thì người sẽ có cơ hội và đủ tư cách được Đức Thánh Linh dùng đến, được nhận lãnh sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và hơn nữa, người còn có cơ hội được Đức Thánh Linh bổ khuyết cho những thiếu sót nơi mình. Khi trao lòng mình cho Đức Chúa Trời, ở khía cạnh tính cực, người có thể có được lối vào sâu hơn và đạt được trình độ thông

sáng cao hơn; ở khía cạnh tiêu cực, người sẽ hiểu rõ hơn những lỗi phạm và thiếu sót của mình, sẽ hăng hái tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời hơn, và sẽ không thụ động mà sẽ tích cực bước vào. Như thế, người sẽ trở thành một người đúng đắn. Giả sử lòng người có thể lắng đọng trước Đức Chúa Trời, thì điểm mấu chốt để người được Đức Thánh Linh khen ngợi và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời hay không là việc người có tích cực bước vào hay không. Khi Đức Thánh Linh khai sáng một người và sử dụng họ, thì việc đó không bao giờ khiến người đó tiêu cực, mà luôn làm cho họ tiến bộ một cách tích cực. Dù cho người này có những nhược điểm, họ vẫn có thể tránh được việc sống dựa vào những nhược điểm đó của mình. Họ có thể tránh được việc trì hoãn sự trưởng thành trong đời sống, và tiếp tục tìm cách thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là một tiêu chuẩn. Nếu người có thể đạt được điều này, thì nó đủ để chứng minh rằng người đã có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Nếu một người lúc nào cũng tiêu cực, và thậm chí sau khi nhận được sự khai sáng và biết được bản thân mình mà họ vẫn cứ tiêu cực và thụ động, và không thể vươn lên và hành động tương hợp với Đức Chúa Trời, thì kiểu người này chỉ nhận được ơn của Đức Chúa Trời nhưng Đức Thánh Linh không ở cùng họ. Khi một người tiêu cực, điều này có nghĩa là lòng họ chưa hướng về Đức Chúa Trời và tâm linh họ chưa được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Tất cả mọi người phải hiểu được điều này.

Từ kinh nghiệm, có thể thấy được rằng một trong những điều quan trọng nhất chính là lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Đây là vấn đề can hệ đến đời sống tâm linh và sự trưởng thành trong đời sống của con người. Chỉ khi lòng người tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì cuộc mưu cầu lẽ thật và những thay đổi trong tâm tính của người mới đơm hoa kết trái. Vì người đến trước Đức Chúa Trời mang trên vai một gánh nặng, và vì người luôn có cảm giác rằng mình thiếu sót trong quá nhiều phương diện, rằng có quá nhiều lẽ thật mà người cần biết, quá nhiều hiện thực mà người cần trải nghiệm, và rằng người phải dâng mọi sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời – những điều này luôn thường trực trong tâm trí người. Như thế chúng áp lên người một lực khiến người chẳng thể nào thở được, và như thế người thấy nặng trĩu trong lòng (mặc dù người không phải là đang ở trong trạng thái tiêu cực). Chỉ có những người như thế này mới đủ tư cách để chấp nhận sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời và được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Chính bởi gánh nặng của họ, bởi tấm lòng nặng trĩu của họ, và có thể nói, bởi cái giá họ đã trả và những giày vò họ đã chịu trước Đức Chúa Trời, mà họ nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng của Ngài. Bởi Đức Chúa Trời không biệt đãi ai. Ngài luôn công bằng trong việc đối đãi với con người, nhưng cũng không ban phát cho con người một

cách tùy tiện và vô điều kiện. Đây là một nét trong tâm tính công chính của Ngài. Trong đời thực, hầu hết mọi người đều chưa đạt được cảnh giới này. Chí ít, lòng họ chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và do đó vẫn chưa có thay đổi lớn nào trong tâm tính sống của họ. Tình trạng này là do họ chỉ sống trong ân điển của Đức Chúa Trời mà chưa có được công tác của Đức Thánh Linh. Các tiêu chí mà mọi người cần đạt được để được Đức Chúa Trời sử dụng là như sau: Lòng họ hướng về Đức Chúa Trời, họ mang những trọng trách từ lời Đức Chúa Trời, có một tấm lòng đầy khát khao, và quyết tâm tìm kiếm lẽ thật. Chỉ những người như thế này mới có thể có được công tác của Đức Thánh Linh và thường có được sự khai sáng và soi sáng. Những người được Đức Chúa Trời trọng dụng, xét bề ngoài có thể là vô lý và không có mối quan hệ bình thường với người khác, dù họ nói hợp lẽ, không nói năng bất cần, và luôn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đây chính xác là kiểu người đủ điều kiện để được Đức Thánh Linh dùng đến. Con người “vô lý” mà Đức Chúa Trời nói đến này dường như chẳng có mối quan hệ bình thường với người khác, và họ cũng chẳng quan tâm gì nhiều đến thứ tình yêu bề ngoài hay những thực hành bề ngoài, nhưng khi truyền đạt những vấn đề thuộc linh, họ có thể mở lòng và cung cấp cho người khác một cách bất vị kỷ với những sự khai sáng và soi sáng mà họ đã có được nhờ trải nghiệm thực tế trước Đức Chúa Trời. Đây là cách họ thể hiện tình yêu với Đức Chúa Trời và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi những người khác đều vu khống và nhạo báng họ, họ có thể tránh được việc bị chi phối bởi những con người, sự việc, hay sự vật bên ngoài, và vẫn có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Một người như thế dường như có được những thấu suốt độc nhất vô nhị của riêng mình. Cho dù người khác có làm gì đi nữa, lòng họ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời. Khi người khác chuyện phiếm hào hứng và hài hước, thì lòng họ vẫn ở trước Đức Chúa Trời, chiêm niệm lời Đức Chúa Trời hoặc thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong lòng, tìm kiếm ý định của Đức Chúa Trời. Họ không bao giờ xem việc duy trì những mối quan hệ bình thường với người khác là quan trọng. Người như thế dường như không có triết lý sống. Xét bề ngoài, người này sôi nổi, dễ mến, và ngây thơ, nhưng cũng có được tính cách điềm đạm. Đây là hình tượng của một kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Những thứ như triết lý sống hay “lý trí thông thường” đơn giản là không có tác dụng với kiểu người này; đây là kiểu người đã dâng trọn lòng mình cho lời Đức Chúa Trời và dường như trong lòng họ chỉ có Đức Chúa Trời mà thôi. Đây là kiểu người mà Đức Chúa Trời gọi là một người “phi lý trí”, và đây chính là kiểu người được Đức Chúa Trời trọng dụng. Đặc điểm của một người được Đức Chúa Trời trọng dụng là: Cho dù ở đâu hay lúc nào, lòng họ luôn ở trước Đức Chúa Trời, và dù cho người khác có thể phóng đấng thế

nào, có chìm đắm trong dục vọng và xác thịt thế nào, thì tấm lòng người này vẫn không bao giờ xa rời Đức Chúa Trời, và họ không bao giờ chạy theo đám đông. Chỉ có kiểu người này mới thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và chỉ có kiểu người này mới được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Nếu người không thể đạt được những điều này, thì người không đủ tư cách để được Đức Chúa Trời thu phục, và để được Đức Thánh Linh hoàn thiện.

Nếu người muốn có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì lòng người phải hướng về Đức Chúa Trời. Với điều này làm nền tảng, người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với người khác. Nếu người không có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì dù người có làm gì để duy trì các mối quan hệ với người khác, cho dù người làm việc chăm chỉ ra sao hay dốc bao nhiêu sức, tất cả vẫn chỉ liên quan đến triết lý sống của con người. Người đang duy trì vị thế của mình giữa mọi người qua góc độ và triết lý của con người, để cho mọi người tán dương người, nhưng người chẳng làm theo lời Đức Chúa Trời nhằm thiết lập mối quan hệ bình thường với mọi người. Nếu người không tập trung vào mối quan hệ với mọi người, mà lo duy trì mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, nếu người sẵn sàng dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và học cách vâng lời Ngài, thì tự nhiên những mối quan hệ của người với mọi người sẽ trở nên bình thường. Theo cách này, những mối quan hệ này không thiết lập trong xác thịt, mà là trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời. Hầu như không có sự tương tác về xác thịt, nhưng trong tinh thần, có sự thông công, tình yêu thương lẫn nhau, sự an ủi lẫn nhau và sự cung cấp cho nhau. Tất cả điều này đều được thực hiện trên nền tảng một tấm lòng làm thỏa mãn Đức Chúa Trời. Những mối quan hệ này không được duy trì bằng cách dựa theo triết lý sống của con người, mà được định hình rất tự nhiên qua việc mang trọng trách vì Đức Chúa Trời. Nó không cần đến nỗ lực của con người. Người chỉ cần thực hành theo nguyên tắc của lời Đức Chúa Trời. Người có sẵn lòng quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng làm một người “phi lý trí” trước Đức Chúa Trời không? Người có sẵn lòng trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, và không màng đến vị thế của mình giữa mọi người không? Trong số mọi người người có liên hệ, người có mối quan hệ tốt đẹp nhất với ai? Người có mối quan hệ tồi tệ nhất với ai? Các mối quan hệ của người với mọi người có bình thường không? Người có đối xử công bằng với mọi người không? Các mối quan hệ của người với người khác được duy trì theo triết lý sống của người, hay được xây dựng trên nền tảng là tình yêu Đức Chúa Trời? Khi một người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì tinh thần người đó trở nên cùn mòn, tê liệt và vô thức. Kiểu người này sẽ không bao giờ hiểu được lời Đức Chúa Trời và sẽ không bao giờ có được mối quan

hệ bình thường với Đức Chúa Trời; tâm tính của kiểu người này sẽ không bao giờ thay đổi được. Thay đổi tâm tính là tiến trình dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và đón nhận sự khai sáng và soi sáng từ lời Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời có thể cho phép một người tích cực bước vào, cũng như khiến họ có thể gột rửa những khía cạnh tiêu cực sau khi đã có được sự hiểu biết về chúng. Khi người đạt đến mức độ dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể nhận thức được mọi vận động tinh tế trong thần trí của mình, và người sẽ biết được mọi sự khai sáng và soi sáng nhận lãnh từ Đức Chúa Trời. Hãy bám chặt vào đó, và dần dần người sẽ bước vào con đường được Đức Thánh Linh hoàn thiện. Lòng người càng có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thì thần trí người sẽ càng nhạy cảm và tinh tế hơn, và càng có khả năng nhận thức được Đức Thánh Linh cảm thúc nó như thế nào, và rồi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Một mối quan hệ bình thường giữa người với người được thiết lập trên nền tảng là trao tấm lòng họ cho Đức Chúa Trời, chứ không phải thông qua nỗ lực của con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, những mối quan hệ giữa con người chỉ đơn thuần là mối quan hệ xác thịt. Chúng chẳng bình thường mà chỉ là sự buông thả theo dục vọng. Chúng là những mối quan hệ mà Đức Chúa Trời khinh ghét, Ngài ghê tởm. Nếu người nói rằng thần trí người đã được cảm thúc, nhưng người luôn muốn có sự thông công với những người người thích, với bất kỳ người nào người coi trọng, và nếu người nào khác đang theo đuổi nhưng người không thích họ, thậm chí có thành kiến với họ và không chịu kết giao với họ, thì đây lại là một bằng chứng nữa cho thấy người chịu ảnh hưởng của cảm xúc và chẳng có một mối quan hệ bình thường nào với Đức Chúa Trời. Người đang cố gắng lừa phỉnh Đức Chúa Trời và che đậy sự xấu xa của mình mà thôi. Ngay cả khi người có thể chia sẻ chút hiểu biết nhưng lại có dụng ý sai trái, thì mọi việc người làm chỉ tốt theo tiêu chuẩn của con người mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, người chỉ đang hành động theo xác thịt, chứ không phải theo trọng trách của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời và có tương tác bình thường với tất cả những ai yêu mến Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Theo cách này, dù người kết giao với người khác theo cách nào, thì nó cũng không theo triết lý sống, mà sẽ là trước Đức Chúa Trời, sống theo cách quan tâm đến trọng trách của Ngài. Giữa các người, có bao nhiêu người như thế? Mối quan hệ của người với người khác có thật sự bình thường không? Chúng được xây dựng trên nền tảng nào? Có bao nhiêu triết lý sống trong người? Người đã rũ bỏ chúng chưa? Nếu lòng người không thể toàn tâm hướng về Đức Chúa Trời, thì người không thuộc về Đức Chúa Trời – người phát xuất từ Sa-tan, và

cuối cùng người sẽ được trả về lại với Sa-tan. Người không xứng đáng được làm một trong những dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đòi hỏi người phải cân nhắc thật cẩn thận.

Một đời sống thuộc linh bình thường dẫn dắt con người đi đúng hướng

Các người mới đi được chỉ một phần rất nhỏ trên con đường làm tín đồ của Đức Chúa Trời và các người vẫn chưa đi đúng hướng, nên các người vẫn còn xa mới đạt được tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Hiện giờ, vóc giặc của các người chưa đủ để đáp ứng yêu cầu của Ngài. Do tố chất và bản tính bại hoại của các người, các người luôn xem xét công tác của Đức Chúa Trời một cách cầu thả; các người không xem xét điều này một cách nghiêm túc. Đây là khiếm khuyết trầm trọng nhất của các người. Chắc chắn không có ai có thể xác định được con đường Đức Thánh Linh đi; hầu hết các người không hiểu và không thể thấy rõ con đường. Ngoài ra, đa số các người chẳng hề để tâm đến việc này; hướng gì là suy nghĩ nghiêm túc về nó. Nếu các người cứ tiếp tục theo lối này, sống không hay biết đến công tác của Đức Thánh Linh, thì con đường làm tín đồ của Đức Chúa Trời mà các người đang đi sẽ là vô ích. Đây là bởi vì các người không dốc hết sức để tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như vì các người không hợp tác tốt với Đức Chúa Trời. Đó không phải vì Đức Chúa Trời chưa làm việc trên người, hay do Đức Thánh Linh chưa cảm thúc được người. Đó là vì người cầu thả đến nỗi không xem trọng công tác của Đức Thánh Linh. Các người phải đảo ngược tình hình này ngay lập tức và bước trên con đường mà Đức Thánh Linh dẫn dắt con người. Đây là chủ đề chính của hôm nay. “Con đường mà Đức Thánh Linh dẫn dắt” đề cập đến việc đạt được sự khai sáng trong tâm linh; có sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời; có được sự thấu rõ con đường phía trước; có thể từng bước bước vào lẽ thật; và bắt đầu có hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời. Con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt con người chủ yếu là con đường hướng tới một sự hiểu biết rõ ràng hơn về lời Đức Chúa Trời, không hề có sự lệch lạc và quan niệm sai lầm, và những ai đi trên con đường đó tiến thẳng về phía trước. Để đạt được điều này các người sẽ cần phải làm việc hòa hợp với Đức Chúa Trời, tìm con đường đúng đắn để thực hành, và bước trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt. Việc này liên quan đến hợp tác về phía con người: nghĩa là điều các người phải làm để đáp ứng yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với các người, và cách các người phải hành xử để bước đi đúng hướng trên con đường đức tin vào Đức Chúa Trời.

Bước trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt có vẻ phức tạp, nhưng người sẽ thấy nó đơn giản hơn nhiều khi con đường thực hành rõ ràng với người. Sự thật là con người có khả năng thực hiện mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở họ – không như thể là Ngài đang cố dạy lợn bay. Trong mọi trường hợp, Đức Chúa Trời tìm cách giải quyết các vấn đề của con người và làm dịu những mối lo của họ. Tất cả các người phải hiểu điều này; đừng hiểu lầm Đức Chúa Trời. Con người được dẫn dắt theo lời Đức Chúa Trời theo suốt con đường Đức Thánh Linh đi. Như đã đề cập từ trước, các người phải trao lòng mình cho Đức Chúa Trời. Đây là điều kiện tiên quyết để bước trên con đường mà Đức Thánh Linh dẫn dắt. Các người phải làm điều này để đi đúng hướng. Một người chủ ý trao tấm lòng của họ cho Đức Chúa Trời bằng cách nào? Trong cuộc sống hằng ngày của các người, khi các người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, các người thực hiện một cách cầu thả – các người cầu nguyện với Đức Chúa Trời khi làm việc. Điều này có thể gọi là trao tấm lòng cho Đức Chúa Trời sao? Các người đang suy nghĩ về chuyện trong nhà và chuyện của xác thịt; các người luôn phân vân. Điều này có thể xem là tĩnh tâm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời sao? Đây là vì tấm lòng của người luôn chăm chăm vào những chuyện bên ngoài và không thể trở về trước Đức Chúa Trời. Nếu người muốn lòng mình thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người phải chủ tâm hợp tác. Điều này có nghĩa là mỗi người trong các người phải có thời gian dành cho cầu nguyện, lúc mà người gạt con người, sự việc, sự vật sang một bên; tĩnh tâm và lắng đọng bản thân trước Đức Chúa Trời. Mỗi người phải có ghi chú cầu nguyện cá nhân, ghi lại hiểu biết của mình về lời Đức Chúa Trời và thần trí của mình đã được cảm thúc ra sao, dù cho điều họ viết xuống có sâu sắc hay nông cạn; mỗi người phải chủ ý tĩnh tâm trước Đức Chúa Trời. Nếu người có thể dành riêng một hay hai tiếng mỗi ngày cho đời sống thuộc linh thật sự, thì cuộc sống của người ngày hôm ấy sẽ thấy dồi dào và lòng người sẽ sáng ngời và trong sạch. Nếu người có đời sống thuộc linh này mỗi ngày, thì lòng người sẽ có thể trao trả lại cho sự sở hữu của Đức Chúa Trời nhiều hơn, tinh thần người sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn, tình trạng của người sẽ không ngừng cải thiện, người sẽ càng có khả năng hơn để đi trên con đường Đức Thánh Linh dẫn dắt, và Đức Chúa Trời sẽ ban phước lành nhiều hơn cho người. Mục đích của đời sống thuộc linh của các người là để chủ tâm có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đó không phải là tuân theo phép tắc hay thực hiện các nghi lễ tôn giáo, mà là thật sự hành động phối hợp với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân thể – đây là điều mà con người nên làm, nên các người phải hết sức nỗ lực để làm việc này. Người càng hợp tác tốt và càng dốc sức nỗ lực, thì lòng người càng có khả năng trở về với Đức Chúa Trời và người càng có

thể tĩnh tâm trước Ngài tốt hơn. Một lúc nào đó, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn thu phục được tấm lòng của người. Không ai có thể lay động hay nắm giữ được lòng người và người sẽ hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người đi trên con đường này, thì lời Đức Chúa Trời sẽ tự mặc khải với người mọi lúc và khai sáng cho người về mọi điều mà người không hiểu – tất cả điều này có thể đạt được thông qua sự hợp tác của người. Đó là lý do Đức Chúa Trời luôn phán: “Tất cả những ai hợp tác với Ta, Ta sẽ thưởng thưởng gấp đôi”. Các người phải thấy rõ con đường này. Nếu các người muốn đi đúng hướng, thì các người phải làm mọi điều có thể để thỏa mãn Đức Chúa Trời. Các người phải làm tất cả những gì các người có thể để đạt được đời sống thuộc linh. Lúc bắt đầu, người có thể không đạt được nhiều kết quả to lớn trong việc mưu cầu này, nhưng người không được phép để bản thân thoái lui hay đắm mình trong tiêu cực – người phải tiếp tục cần cù! Người càng sống đời sống thuộc linh, lòng người càng tràn ngập lời Đức Chúa Trời, luôn bận tâm đến những chuyện này, luôn mang trọng trách này. Sau đó, hãy tiết lộ sự thật sâu thẳm nhất của người cho Đức Chúa Trời qua đời sống thuộc linh của mình; kể cho Ngài điều người sẵn lòng làm, điều người đang trăn trở, hiểu biết cũng như quan điểm của người về lời Ngài. Đừng kìm nén gì cả, thậm chí dù chỉ một chút! Hãy luyện tập nói ra những lời nói trong lòng mình và phơi bày những cảm xúc thật của mình cho Đức Chúa Trời; nếu có điều gì trong lòng thì hãy nói ra bằng mọi cách. Người càng nói ra theo cách này, người càng cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và lòng người sẽ càng bị thu hút về Đức Chúa Trời mạnh hơn. Khi điều này xảy ra, người sẽ cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thân thương với người hơn bất kỳ ai khác. Người sẽ không bao giờ rời xa Đức Chúa Trời, dù có biến cố gì chẳng nữa. Nếu người tập luyện cầu nguyện tâm linh kiểu này hằng ngày và không ngừng suy nghĩ về nó, mà xem đó là vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc sống của người, thì lời Đức Chúa Trời sẽ chiếm ngự lòng người. Đây là ý nghĩa của việc được Đức Thánh Linh cảm hóa. Nó sẽ giống như thể lòng người luôn được Đức Chúa Trời chiếm ngự, như thể những gì người yêu mến luôn ở trong lòng người. Không kẻ nào có thể lấy điều ấy khỏi người. Khi điều này xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ thật sự sống trong người và có một chỗ trong lòng người.

Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện

Đây là con đường mà qua đó Đức Chúa Trời hoàn thiện con người? Con đường ấy bao gồm những khía cạnh nào? Người có sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? Người có sẵn lòng chấp nhận phán xét và hành phạt của Ngài không?

Người biết gì về những vấn đề này? Nếu người không có kiến thức nào để nói thì điều này chứng tỏ rằng người vẫn chưa biết gì về công tác của Đức Chúa Trời, rằng người chưa hề được Đức Thánh Linh khai sáng. Những người như thế không thể được hoàn thiện. Họ chỉ được ban cho một chút ân điển nhỏ nhoi để tận hưởng trong khoảng thời gian ngắn ngủi, và ân điển đó sẽ không dài lâu. Con người không thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện nếu chỉ hưởng thụ ân điển của Ngài. Có những người hài lòng khi xác thịt của họ được bình yên và vui thú, khi cuộc sống của họ dễ dàng và không gặp phải nghịch cảnh hay bất hạnh, khi cả gia đình họ chung sống thuận hòa, không tranh giành hay cãi vã – và họ thậm chí có thể tưởng những điều này là phước lành của Đức Chúa Trời. Thực ra đó chỉ là ân điển của Đức Chúa Trời mà thôi. Các người không được thỏa mãn với việc chỉ tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Cách nghĩ ấy thật dung tục. Ngay cả khi người đọc lời của Đức Chúa Trời hằng ngày, cầu nguyện hằng ngày và linh hồn người cảm nhận được niềm hân hoan khôn xiết và đặc biệt an nhiên, nếu rốt cuộc người không có gì để nói về hiểu biết của người đối với Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, chưa trải nghiệm được điều gì, và dầu đã ăn và uống bao nhiêu lời Đức Chúa Trời, nếu tất cả những gì người cảm nhận chỉ là sự an nhiên và hân hoan về tinh thần, và rằng lời của Đức Chúa Trời ngọt ngào không gì sánh được, như thế người không cách nào thụ hưởng đủ, nhưng người không có bất kỳ trải nghiệm thực tế gì về lời của Đức Chúa Trời và hoàn toàn thiếu hiện thực của lời Ngài, vậy thì người có thể đạt được gì từ kiểu đức tin vào Đức Chúa Trời như thế? Nếu người không thể sống trọn thực chất của lời Đức Chúa Trời thì việc người ăn và uống những lời này và sự cầu nguyện của người chỉ là tín ngưỡng tôn giáo mà thôi. Những người như thế không thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện và không thể được Ngài thu nhận. Những người được Đức Chúa Trời thu nhận đều là những người mưu cầu lẽ thật. Cái Đức Chúa Trời thu nhận không phải là xác thịt của con người, không phải những thứ thuộc về họ, mà là phần thuộc về Đức Chúa Trời bên trong họ. Bởi thế, khi Đức Chúa Trời hoàn thiện con người, Ngài không hoàn thiện xác thịt của họ, mà là lòng họ, để lòng họ được Đức Chúa Trời thu phục; nghĩa là khi Đức Chúa Trời hoàn thiện con người, về thực chất là Đức Chúa Trời đang hoàn thiện lòng người để lòng này có thể hướng về Đức Chúa Trời và có thể yêu mến Ngài.

Xác thịt con người là phạm tục. Chẳng có ích chi để Đức Chúa Trời thu phục xác thịt con người, bởi xác thịt con người là thứ chắc chắn sẽ thối rữa và không thể nhận di sản hay những phước lành của Ngài. Nếu xác thịt con người được thu nhận và chỉ có xác thịt con người ở trong dòng chảy này, thì mặc dù trên danh nghĩa con người sẽ ở trong dòng chảy nhưng lòng họ sẽ thuộc về Sa-tan. Nếu thế, con người

sẽ không chỉ không thể trở thành hiện thân của Đức Chúa Trời mà họ còn trở thành gánh nặng của Ngài, và việc Đức Chúa Trời lựa chọn con người sẽ vì thế mà trở nên vô nghĩa. Những người Đức Chúa Trời dự định hoàn thiện sẽ đều nhận được phước lành và di sản của Ngài. Nghĩa là họ tiếp nhận Đức Chúa Trời có gì và là gì, để những điều ấy trở thành những điều họ có bên trong; họ đưa mọi lời phán dạy của Đức Chúa Trời vào bên trong mình; dù Đức Chúa Trời là gì, các người vẫn có thể nhận được tất cả những điều đó đúng như vốn có, và nhờ đó mà sống trọn lẽ thật. Đây mới là kiểu người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Đức Chúa Trời thu nhận. Chỉ những người như thế này mới đủ điều kiện nhận những phước lành Đức Chúa Trời ban tặng:

1. Có được trọn vẹn tình yêu của Đức Chúa Trời.
2. Hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc.
3. Có được chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời và có được sự khai sáng của Đức Chúa Trời.
4. Sống thể hiện ra hình ảnh mà Đức Chúa Trời yêu mến trên đất; thực sự yêu Đức Chúa Trời như Phi-e-rơ, vì Đức Chúa Trời mà chịu đóng đinh trên thập giá, và xứng đáng để lấy cái chết đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời; có được vinh hiển như Phi-e-rơ.
5. Được yêu mến, tôn trọng và ngưỡng mộ bởi tất cả mọi người trên thế gian.
6. Vượt qua mọi khía cạnh trói buộc của cái chết và âm phủ, không cho Sa-tan bất cứ cơ hội nào để làm việc của nó, thuộc về Đức Chúa Trời, sống trong tinh thần tươi mới, sôi nổi và không biết mệt mỏi.
7. Có tinh thần phấn khởi và hăng hái không thể diễn đạt bằng lời ở mọi lúc trong suốt cuộc đời, như thể một người đã trông thấy ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời đến.
8. Giành được vinh quang cùng với Đức Chúa Trời, mang thần sắc giống như các thánh đồ yêu dấu của Đức Chúa Trời.
9. Trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thương trên thế gian, nghĩa là con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời.
10. Thay đổi hình thái, cùng Đức Chúa Trời thăng lên tầng trời thứ ba và siêu thoát xác thịt.

Chỉ những người có thể thừa hưởng phước lành của Đức Chúa Trời mới được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu phục. Hiện tại người đã nhận được gì chưa? Đức Chúa Trời đã hoàn thiện người đến đâu rồi? Đức Chúa Trời không hoàn thiện con người một cách ngẫu nhiên; Ngài hoàn thiện con người một cách có điều kiện và có những kết quả rõ ràng, nhìn thấy được. Không như con người tưởng tượng rằng miễn có đức tin vào Đức Chúa Trời thì họ có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện và

thu nhận, và họ có thể nhận được trên đất những phước lành và di sản của Đức Chúa Trời. Những điều như thế cực kỳ khó – chưa nói đến sự biến đổi về hình thái của con người. Giờ đây, điều các người nên tìm kiếm chủ yếu là được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và được Đức Chúa Trời hoàn thiện thông qua mọi con người, sự vật và sự việc mà người phải đối mặt, sao cho càng nhiều những gì là Đức Chúa Trời sẽ được đưa vào các người. Trước tiên người phải nhận được di sản của Đức Chúa Trời trên trần gian; chỉ khi đó người mới trở nên đủ điều kiện để thừa hưởng những phước lành ngày càng nhiều và lớn lao hơn từ Đức Chúa Trời. Đây là tất cả những điều các người nên tìm kiếm và là những điều các người nên hiểu trước mọi sự khác. Càng tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc bao nhiêu, người sẽ càng có thể nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời trong mọi việc bấy nhiêu, từ đó, qua những góc độ khác nhau và trong những vấn đề khác nhau, người sẽ chủ động tìm cách bước vào hữu thể của lời Đức Chúa Trời và hiện thực của lời Ngài. Người không thể bằng lòng với những trạng thái thụ động như đơn thuần không phạm phải tội lỗi, hoặc không có những quan niệm, không có triết lý sống và không có ý chí con người. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người theo nhiều cách; trong mọi vấn đề đều chứa đựng khả năng được hoàn thiện, và Ngài có thể hoàn thiện người không chỉ về mặt tích cực mà còn cả về mặt tiêu cực, để làm phong phú thêm cho những gì người đạt được. Mỗi một ngày đều có những cơ hội để được hoàn thiện và những dịp để được Đức Chúa Trời thu nhận. Sau khi trải nghiệm như vậy trong một thời gian, người sẽ được thay đổi rất nhiều và sẽ tự nhiên hiểu nhiều điều mà trước đây người không biết. Không cần chỉ dẫn từ ai khác, mà bất giác, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng người, để người sẽ nhận được sự khai sáng trong mọi điều và bước vào chi tiết mọi trải nghiệm của người. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ dẫn dắt người, sao cho người không chệch sang trái hay phải và người sẽ nhờ đó mà đặt chân lên con đường được Ngài hoàn thiện.

Việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện không thể chỉ giới hạn trong sự hoàn thiện thông qua ăn và uống lời Đức Chúa Trời. Trải nghiệm như thế sẽ là quá phiến diện, nó sẽ bao gồm quá ít và chỉ có thể giới hạn con người vào một phạm vi rất nhỏ. Theo cách này, con người sẽ thiếu nhiều sự nuôi dưỡng tinh thần họ cần. Nếu muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, các người phải học cách trải nghiệm trong mọi vấn đề, và có thể có được sự khai sáng trong mọi chuyện xảy đến với mình. Dù là điều tốt hay xấu, nó hẳn sẽ mang lại cho người lợi ích và không khiến người tiêu cực. Dù sao đi nữa, người nên có khả năng xem xét mọi việc đứng từ phía Đức Chúa Trời và không phân tích hoặc nghiên cứu chúng từ góc độ con người (đây sẽ là một sự lệch lạc trong trải nghiệm của người). Nếu trải nghiệm như vậy thì lòng người sẽ đầy

những gánh nặng cuộc sống; người sẽ luôn sống trong ánh sáng sắc diện của Đức Chúa Trời và không dễ dàng đi chệch hướng trong việc thực hành của người. Những người như vậy sẽ có một tương lai tươi sáng phía trước. Có rất nhiều cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Tất cả đều phụ thuộc vào việc các người có phải là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và các người có quyết tâm để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, để được Đức Chúa Trời thu phục và để nhận được phước lành cũng như di sản của Ngài hay không. Chỉ có quyết tâm thôi thì chưa đủ; các người phải có nhiều hiểu biết, nếu không các người sẽ luôn đi chệch hướng trong việc thực hành của mình. Đức Chúa Trời sẵn sàng hoàn thiện từng người trong số các người. Như bây giờ, dù đa số đã chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời gian rất dài, nhưng họ lại giới hạn bản thân trong việc thuần túy hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời và chỉ sẵn lòng để Đức Chúa Trời ban cho họ một chút thoải mái của xác thịt mà không sẵn lòng tiếp nhận những sự mặc khải nhiều hơn và cao hơn. Điều này cho thấy lòng người vẫn luôn ở bên ngoài. Dù công tác của con người, sự phụng sự của họ và lòng yêu mến Đức Chúa Trời của họ có ít sự bất khiết hơn, nhưng xét đến bản chất bên trong và suy nghĩ lạc hậu của họ, con người vẫn không ngừng tìm kiếm sự bình yên cùng hưởng thụ của xác thịt và không hề quan tâm những điều kiện và mục đích của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người có thể là gì. Và vì vậy, cuộc sống của hầu hết mọi người vẫn còn dung tục và suy đồi. Cuộc sống của họ chưa thay đổi chút nào; họ đơn giản không xem đức tin vào Đức Chúa Trời là một vấn đề quan trọng, như thể họ chỉ có đức tin vì người khác, làm chiếu lệ và sống được chăng hay chớ, trôi dạt trong sự tồn tại không mục đích. Rất ít người có thể bước vào lời Đức Chúa Trời trong mọi việc, đạt được nhiều hơn, phong phú hơn, trở thành những người giàu có hơn trong nhà Đức Chúa Trời hôm nay và nhận thêm nhiều phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc và có thể nhận những gì Đức Chúa Trời đã hứa trên trần gian, nếu người tìm cách được Đức Chúa Trời khai sáng trong mọi việc và không để năm tháng trôi qua vô ích, thì đây là con đường lý tưởng để chủ động bước tới. Chỉ như vậy thì người mới trở nên xứng đáng và đủ điều kiện để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Người có thực sự là người tìm cách được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? Người có thực sự là người sốt sắng trong mọi việc không? Người có tâm hồn yêu mến Đức Chúa Trời như Phi-e-rơ không? Người có muốn yêu Đức Chúa Trời như Jê-sus không? Người đã có đức tin vào Đức Chúa Jê-sus bao năm qua; vậy người đã thấy Jê-sus yêu Đức Chúa Trời như thế nào chưa? Đó có thực sự là Jê-sus mà người tin không? Người tin vào Đức Chúa Trời thực tế của hôm nay; vậy người đã thấy Đức Chúa Trời thực tế bằng xương bằng thịt yêu Đức Chúa Trời trên trời

như thế nào chưa? Người có đức tin vào Đức Chúa Jêsus Christ; đó là bởi việc Jêsus chịu đóng đinh để cứu chuộc nhân loại và những phép lạ mà Ngài thực hiện là những sự thật được thừa nhận rộng rãi. Thế nhưng đức tin của con người không đến từ kiến thức và sự hiểu biết thực sự về Jêsus Christ. Người chỉ tin vào danh của Jêsus mà không tin vào Thần của Ngài, bởi người không chú ý gì đến việc Jêsus yêu Đức Chúa Trời như thế nào. Đức tin của người vào Đức Chúa Trời vẫn còn quá ngây thơ. Dù đã tin Jêsus trong nhiều năm nhưng người không biết cách yêu mến Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó biến người trở thành kẻ ngốc nghếch nhất trên đời ư? Điều này chứng tỏ rằng nhiều năm qua người đã ăn lương thực của Đức Chúa Jêsus Christ một cách vô ích. Không chỉ mình Ta không thích những người như vậy, mà Ta tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ – mà người tôn kính – cũng không thích họ. Làm sao những người như vậy có thể được hoàn thiện? Người có đỏ mặt vì xấu hổ không? Người có cảm thấy hổ thẹn không? Người vẫn còn mặt mũi đối diện với Đức Chúa Jêsus Christ của người sao? Ý nghĩa của những lời Ta nói, hết thảy các người đã hiểu chưa?

Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt

Hãy tự xét mình để xem liệu các người có thực hành sự công chính trong mọi việc mình làm không, và liệu tất cả hành động của các người có được Đức Chúa Trời quan sát không: Đây là nguyên tắc mà những người tin vào Đức Chúa Trời dùng để tiến hành sự vụ của họ. Các người sẽ được gọi là công chính bởi vì các người có thể đáp ứng Đức Chúa Trời, và bởi vì các người chấp nhận sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, hết thảy những ai chấp nhận sự chăm sóc, bảo vệ và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, và những ai được Ngài thu phục, đều là công chính, và Ngài coi hết thảy họ là quý giá. Các người càng chấp nhận những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, các người sẽ càng có thể nhận lãnh và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và do đó các người sẽ càng có thể sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời và đáp ứng các yêu cầu của Ngài. Đây là sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời dành cho các người, và là tất cả những gì các người phải có thể đạt được. Nếu các người dùng những quan niệm của riêng mình để đo và giới hạn Đức Chúa Trời, như thể Đức Chúa Trời là một pho tượng đất sét bất biến, và nếu các người hoàn toàn giới hạn Đức Chúa Trời trong những khuôn khổ của Kinh Thánh và bó buộc Ngài trong một phạm vi công tác hạn hẹp thì điều này chứng minh rằng các người đã kết án Đức Chúa Trời. Bởi vì người Do Thái trong thời đại Cựu Ước đã coi Đức Chúa Trời là một tượng thần có hình dáng cố định mà họ lưu giữ trong lòng,

như thể Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đấng Mê-si, và chỉ mình Đấng được gọi là Đấng Mê-si mới có thể là Đức Chúa Trời, và bởi vì nhân loại hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời như thể Ngài là một pho tượng đất sét (không có sự sống), họ đã đóng đinh Jê-sus của thời đại đó vào cây thập tự, xử tử Ngài – do vậy Jê-sus vô tội đã bị kết án tử. Đức Chúa Trời đã không phạm bất kỳ tội nào, ấy thế mà con người đã không tha cho Ngài, và nhất quyết xử tử Ngài, và do đó Jê-sus bị đóng đinh lên thập tự giá. Con người luôn tin rằng Đức Chúa Trời không thay đổi, và định nghĩa Ngài trên cơ sở của một cuốn sách duy nhất, Kinh Thánh, như thể con người có hiểu biết hoàn hảo về sự quản lý của Đức Chúa Trời, như thể con người nắm bắt mọi việc Đức Chúa Trời làm trong lòng bàn tay mình. Con người ngu xuẩn tốt độ, kiêu ngạo tốt độ, và hết thảy họ đều có tài cường điệu. Cho dù kiến thức của người về Đức Chúa Trời có tuyệt vời như thế nào, Ta vẫn nói rằng người không biết Đức Chúa Trời, rằng người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời nhất, và rằng người đã kết án Đức Chúa Trời, bởi vì người hoàn toàn không có khả năng vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và đi con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ hài lòng với những hành động của con người? Bởi vì con người không biết Đức Chúa Trời, bởi vì con người có quá nhiều quan niệm, và bởi vì kiến thức của con người về Đức Chúa Trời không tài nào thích hợp với hiện thực, mà thay vào đó là lặp lại cùng một chủ đề theo cách đơn điệu mà không có biến thể, và dùng cùng một phương pháp cho mọi tình huống. Và như vậy, khi đến trần gian hôm nay, Đức Chúa Trời lại một lần nữa bị con người đóng đinh vào cây thập tự. Nhân loại thật tàn độc! Sự đồng lõa và cấu kết, sự tranh thủ và giành giật lẫn nhau, sự tranh cướp danh lợi và tiền tài, sự tàn sát lẫn nhau – khi nào mới kết thúc được? Bất kể hàng trăm ngàn lời Đức Chúa Trời đã phán, không ai tỉnh ngộ được cả. Con người hành động vì lợi ích của gia đình họ, con cái họ, vì sự nghiệp, triển vọng tương lai, địa vị, hư vinh, và tiền bạc của họ, để có được cơm ăn, áo mặc, và xác thịt. Thế nhưng có một ai hành động thật sự vì lợi ích của Đức Chúa Trời không? Ngay cả trong số những người hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời, chỉ rất ít người biết đến Đức Chúa Trời. Bao nhiêu người không hành động vì lợi ích riêng của mình? Bao nhiêu người không áp bức hay thải loại những người khác để bảo vệ địa vị của mình? Và do vậy, Đức Chúa Trời đã bị ép án tử vô số lần, và vô số tên quan tòa dã man đã kết án Đức Chúa Trời và một lần nữa đóng đinh Ngài vào cây thập tự. Bao nhiêu người có thể được gọi là công chính bởi họ thật sự hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời?

Có quá dễ để được hoàn thiện trước Đức Chúa Trời như một đấng thánh hay một người công chính không? Thật đúng khi tuyên bố rằng “không có người công

chính trên đất này, người công chính không ở trên thế gian này”. Khi các người đến trước Đức Chúa Trời, hãy suy xét xem các người sẽ mặc gì, suy xét mọi lời nói và hành động của các người, mọi suy nghĩ và ý tưởng của các người, và thậm chí những giấc mơ mà các người mơ mỗi ngày – tất cả đều vì lợi ích của các người. Chẳng phải đây là tình trạng thật của các sự vụ sao? “Sự công chính” không có nghĩa là bố thí cho người khác, nó không có nghĩa là yêu thương người láng giềng như chính bản thân mình, và nó không có nghĩa là kiềm chế những sự bất hòa và tranh chấp hay cướp bóc và trộm cắp. Sự công chính có nghĩa là coi sự ủy thác của Đức Chúa Trời là bổn phận của mình và vâng phục sự sắp đặt và thu xếp của Ngài như ơn trên gọi xuống của mình, bất kể thời gian hay nơi chốn, giống như hết thảy những gì đã được thực hiện bởi Đức Chúa Jêsus. Đây là sự công chính mà Đức Chúa Trời đã nói đến. Việc Lót có thể được gọi là công chính là bởi vì ông đã cứu hai thiên sứ được Đức Chúa Trời gửi đến mà không so đo thiệt hơn cho mình; chỉ có thể nói rằng điều ông đã làm vào lúc ấy có thể được gọi là công chính, nhưng ông không thể được gọi là một người công chính. Chỉ bởi vì Lót đã nhìn thấy Đức Chúa Trời mà ông đã đưa hai con gái của mình để đổi lấy các thiên sứ, chứ không phải mọi hành vi của ông trong quá khứ đại diện cho sự công chính. Và do vậy Ta nói “không có kẻ công chính trên đất này”. Ngay cả giữa những người trong dòng chảy khôi phục, không ai có thể được gọi là công chính. Dù những hành động của người có tốt như thế nào, dù người trông có vẻ tán tụng danh Đức Chúa Trời như thế nào, không đánh đập và rửa sả người khác, cũng không cướp bóc và cưỡng đoạt từ người khác, người vẫn không thể được gọi là công chính, bởi vì đây là điều một người bình thường có thể có được. Điều mấu chốt ngay lúc này là người không biết Đức Chúa Trời. Chỉ có thể nói rằng trong hiện tại, người có một chút nhân tính bình thường, nhưng không có yếu tố nào của sự công chính mà Đức Chúa Trời đã nói, và do vậy không điều gì người làm có thể chứng minh rằng người biết Đức Chúa Trời.

Trước kia, khi Đức Chúa Trời ở trên trời, con người hành động theo cách lừa dối Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã đang ở giữa con người – không ai biết đã bao nhiêu năm – nhưng khi làm việc, con người vẫn làm lấy lệ và cố lừa dối Ngài. Con người chẳng phải là quá chậm tiến trong suy nghĩ của mình sao? Cũng giống như với Giu-đa: Trước khi Jêsus đến, Giu-đa đã nói dối để lừa các anh chị em hắn, và thậm chí sau khi Jêsus đã đến, hắn vẫn không thay đổi; hắn không biết chút nào về Jêsus, và cuối cùng hắn đã phản bội Jêsus. Đây chẳng phải là vì hắn không biết Đức Chúa Trời sao? Nếu hôm nay các người vẫn không biết Đức Chúa Trời, thì có khả năng các người có thể trở thành những Giu-đa khác, và theo sau điều này, tấn bi kịch chịu đóng đinh của Jêsus trong Thời đại Ân điển hai ngàn năm trước sẽ tái

diễn lần nữa. Các người không tin điều này sao? Đó là một sự thật! Hiện tại, phần lớn mọi người đều ở trong tình cảnh tương tự – Ta có thể nói điều này hơi sớm – và những người như thế đều đang đóng vai Giu-đa. Ta đang không nói điều vô nghĩa, mà trên cơ sở sự thật – và người không thể không phục. Mặc dù nhiều người giả vờ khiêm nhường, nhưng trong lòng họ, không có gì khác ngoài một vũng nước đọng, một rãnh nước hôi hám. Ngay lúc này đây có quá nhiều người như thế này trong hội thánh, và các người nghĩ Ta hoàn toàn không hay biết điều này. Hôm nay, Thần của Ta quyết định cho Ta, và mang chứng ngôn cho Ta. Người nghĩ rằng Ta không biết gì ư? Người nghĩ rằng Ta không hiểu gì về những ý nghĩ không ngay thật trong lòng người, những điều người giữ trong lòng mình ư? Dễ thắng thế Đức Chúa Trời như vậy sao? Người nghĩ rằng người có thể đối đãi với Ngài theo bất cứ cách nào mình thích sao? Trong quá khứ, Ta đã nại rằng nhờ các người trở nên miễn cưỡng, do vậy Ta cứu cho các người sự tự do, nhưng nhân loại không thể thấy rằng Ta đối tốt với họ, và khi Ta cho một li thì họ lấy một dặm. Hãy hỏi xung quanh trong các người: Ta hầu như chưa bao giờ xử lý bất kỳ ai, và hầu như chưa bao giờ quở trách bất kỳ ai lời nào – nhưng Ta rất rõ về những động cơ và quan niệm của con người. Người nghĩ rằng chính Đức Chúa Trời, Đấng mà Đức Chúa Trời mang lời chứng cho, là kẻ xuẩn ngốc sao? Trong trường hợp đó, Ta nói người quá đui mù! Ta sẽ không vạch trần người, nhưng hãy xem người có thể trở nên bại hoại như thế nào. Hãy xem liệu những mưu mô thông thái cón con của người có thể cứu được người không, hoặc liệu việc cố gắng hết mình để yêu Đức Chúa Trời có thể cứu được người không. Hôm nay, Ta sẽ không kết án người; hãy đợi đến thời điểm của Đức Chúa Trời để xem Ngài trừng phạt trên người như thế nào. Ta không có thì giờ để tán gẫu chuyện phiếm với người lúc này, và Ta không muốn trì hoãn công việc vĩ đại hơn của Ta chỉ để lợi cho người. Một con giòi bọ như người không đáng để Đức Chúa Trời dành thời gian xử lý người – do vậy hãy xem người có thể trở nên hoang đường như thế nào. Những người như thế này không theo đuổi chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời, họ cũng không có chút tình yêu nào dành cho Ngài, và họ vẫn ao ước Đức Chúa Trời gọi họ là công chính – đây chẳng phải là trò cười sao? Bởi vì một số ít người thật sự trung thực, Ta sẽ chỉ tập trung vào việc tiếp tục cung cấp sự sống cho con người. Ta sẽ chỉ hoàn tất điều Ta nên hoàn tất hôm nay, nhưng trong tương lai, Ta sẽ trừng phạt từng người theo những gì họ đã làm. Ta đã nói hết những gì có thể nói, bởi vì đây chính là công việc Ta làm. Ta chỉ làm điều Ta nên làm, và không làm điều Ta không nên làm. Dẫu vậy, Ta hy vọng các người dành nhiều thời gian hơn để suy ngẫm: Chính xác là bao nhiêu phần kiến thức của người về Đức Chúa Trời là thật? Người có phải là kẻ đã đóng đinh Đức Chúa Trời vào

cây thập tự thêm lần nữa? Những lời sau cùng của Ta đây: Khốn thay cho những kẻ đóng đinh Đức Chúa Trời.

Làm thế nào để bước vào trạng thái bình thường

Con người càng chấp nhận lời Đức Chúa Trời, họ càng được khai sáng và họ càng đói khát theo đuổi việc hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ những ai chấp nhận lời Đức Chúa Trời mới có khả năng có những trải nghiệm phong phú và sâu sắc hơn, và họ là những người duy nhất có cuộc sống có thể tiếp tục tăng trưởng như hoa vừng. Hết thấy những ai theo đuổi sự sống nên coi điều này là công việc toàn thời gian của mình; họ nên cảm thấy rằng “không có Đức Chúa Trời thì tôi không thể sống được; không có Đức Chúa Trời thì tôi không thể làm được gì; không có Đức Chúa Trời thì mọi thứ đều vô nghĩa”. Vì vậy, họ cũng nên có quyết tâm rằng “không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh thì tôi sẽ không làm được gì cả, và nếu việc đọc lời Đức Chúa Trời không có hiệu quả thì tôi không thiết làm bất kỳ điều gì nữa”. Đừng nuông chiều bản thân. Kinh nghiệm sống đến từ sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và chúng là kết tinh của những nỗ lực chủ quan của các người. Những gì các người nên yêu cầu bản thân là thế này: “Khi nói về kinh nghiệm sống, tôi không thể dễ dãi với bản thân mình”.

Đôi khi, trong những tình cảnh bất thường, người mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời khi người cầu nguyện. Vào những lúc như thế thì việc cảm thấy sợ hãi là điều bình thường. Người nên bắt đầu tìm kiếm ngay lập tức. Nếu người không tìm kiếm, Đức Chúa Trời sẽ rời khỏi người, và người sẽ không có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, và hơn nữa, không có được công tác của Đức Thánh Linh – trong một ngày, hai ngày, thậm chí một hoặc hai tháng. Trong những tình huống này, người trở nên vô cùng tê liệt và một lần nữa bị Sa-tan bắt giữ, đến mức người có khả năng làm đủ mọi chuyện. Người thêm muốn sự giàu có, lừa dối các anh chị em mình, xem phim và video, đánh bài, và thậm chí hút thuốc và uống rượu vô độ. Lòng của người đã lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, người đã bí mật đi theo con đường của riêng người, và người đã tùy tiện phán xét về công tác của Đức Chúa Trời. Trong một số trường hợp, mọi người lún sâu đến mức họ không cảm thấy xấu hổ hay ngượng ngùng khi phạm tội mang tính tình dục. Loại người này đã bị Đức Thánh Linh từ bỏ; thật ra, công tác của Đức Thánh Linh từ lâu đã không còn hiện diện trong một người như vậy. Người ta chỉ có thể thấy họ ngày càng lún sâu hơn trong sự bại hoại khi cánh tay tội lỗi ngày càng duỗi xa hơn. Cuối cùng, họ phủ nhận sự tồn tại của con đường này và bị Sa-tan bắt giữ khi họ phạm

tội. Nếu người phát hiện ra rằng người chỉ có sự hiện diện của Đức Thánh Linh, mà thiếu công tác của Đức Thánh Linh, thì người đã ở trong một tình huống nguy hiểm. Khi người thậm chí không thể cảm nhận được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, thì người đang trên bờ vực của cái chết. Nếu người không ăn năn, thì người đã hoàn toàn trở lại với Sa-tan, và người sẽ nằm trong số những người bị loại bỏ. Vì vậy, khi người phát hiện ra rằng mình đang ở trong trạng thái chỉ có sự hiện diện của Đức Thánh Linh (người không phạm tội, người tự kiểm soát bản thân và người không làm gì ngang nhiên chống đối lại Đức Chúa Trời) nhưng người thiếu công tác của Đức Thánh Linh (người không cảm nhận mình được cảm thúc khi người cầu nguyện, người không nhận được sự khai sáng hay soi sáng rõ rệt nào khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, người thờ ơ với việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, không bao giờ có bất kỳ sự tăng trưởng nào trong đời sống của người và từ lâu người đã mất đi sự soi sáng lớn lao) – vào những lúc như thế, người phải thận trọng hơn. Người không được nuông chiều bản thân, người không được tự tung tự tác nữa. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh có thể biến mất bất kỳ lúc nào. Đây là lý do tại sao một tình huống như thế là rất nguy hiểm. Nếu người thấy mình trong kiểu trạng thái này thì hãy cố gắng xoay chuyển mọi thứ ngay khi người có thể. Trước tiên, người nên cầu nguyện ăn năn và cầu xin Đức Chúa Trời mở rộng lòng thương xót của Ngài đối với người một lần nữa. Hãy cầu nguyện tha thiết hơn và lắng lòng để ăn uống lời Đức Chúa Trời nhiều hơn. Với nền tảng này, người phải dành nhiều thời gian hơn cho việc cầu nguyện; tăng gấp đôi nỗ lực của người trong việc ca hát, cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của người. Khi người yếu đuối nhất thì lòng người dễ bị Sa-tan chiếm hữu nhất. Khi điều đó xảy ra, lòng người bị lấy đi khỏi Đức Chúa Trời và trả lại cho Sa-tan, ngay lúc đó người không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Những lúc như vậy, việc có lại công tác của Đức Thánh Linh càng khó gấp bội. Tốt hơn là nên tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh khi Ngài vẫn còn ở cùng người, điều này sẽ cho phép Đức Chúa Trời ban thêm sự khai sáng của Ngài trên người và không khiến Ngài bỏ rơi người. Cầu nguyện, hát thánh ca, làm phận sự của người và ăn uống lời Đức Chúa Trời – hết thảy những điều này được thực hiện để Sa-tan không có cơ hội thực hiện công việc của nó và hầu cho Đức Thánh Linh có thể làm việc trong người. Nếu người không lấy lại được công tác của Đức Thánh Linh theo cách này, nếu người chỉ chờ đợi, thì việc lấy lại công tác của Đức Thánh Linh sẽ không dễ dàng khi người đã mất đi sự hiện diện của Đức Thánh Linh, trừ khi Đức Thánh Linh đã đặc biệt cảm thúc người, hoặc đặc biệt soi sáng và khai sáng người. Cho dù như vậy, thì cũng không chỉ mất một hoặc hai ngày để trạng thái của người được phục hồi; đôi khi thậm chí sáu tháng có thể trôi qua mà không có sự

phục hồi nào. Hết thấy điều này là bởi vì mọi người quá dễ dãi với bản thân, không có khả năng trải nghiệm mọi thứ một cách bình thường và do đó bị Đức Thánh Linh loại bỏ. Ngay cả khi người lấy lại được công tác của Đức Thánh Linh, thì công tác hiện tại của Đức Chúa Trời vẫn có thể không thực sự rõ ràng đối với người, bởi người đã bị tụt hậu về kinh nghiệm sống, như thể người đang bị bỏ xa cả vạn dặm phía sau. Đây chẳng phải là một điều khủng khiếp sao? Tuy nhiên, Ta nói với những người như vậy rằng bây giờ không quá muộn để ăn năn, nhưng có một điều kiện là: Người phải làm việc chăm chỉ hơn và không được biếng nhác. Nếu người khác cầu nguyện năm lần một ngày thì người phải cầu nguyện mười lần; nếu người khác ăn uống lời Đức Chúa Trời hai giờ mỗi ngày thì người phải làm như vậy bốn hoặc sáu giờ; và nếu người khác nghe các bài thánh ca trong hai giờ, thì người phải nghe ít nhất là nửa ngày. Hãy thường xuyên tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời và nghĩ về tình yêu của Đức Chúa Trời, cho đến khi người được cảm thúc, lòng của người trở về với Đức Chúa Trời và người không còn dám đi lạc khỏi Đức Chúa Trời nữa – chỉ khi đó việc thực hành của người mới có kết quả; chỉ khi đó người mới có thể phục hồi trạng thái bình thường trước đây của mình.

Một số người đặt rất nhiều nhiệt huyết vào việc theo đuổi của họ vậy mà vẫn không thể đi đúng hướng. Điều này là vì họ quá bất cẩn và không chú ý đến những điều thuộc linh. Họ không biết làm thế nào để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và không biết công tác và sự hiện diện của Đức Thánh Linh là gì. Những người như vậy rất nhiệt tình nhưng ngu ngốc; họ không theo đuổi sự sống. Đó là vì người không có sự hiểu biết dù là nhỏ nhất về Thần, người không biết gì về sự phát triển trong công tác đang diễn ra của Đức Thánh Linh, và người không biết gì về trạng thái trong chính tâm linh của mình. Chẳng phải đức tin của những người như thế là một kiểu đức tin ngu muội sao? Việc theo đuổi của những người như thế cuối cùng cũng không mang lại kết quả gì. Chìa khóa để đạt được sự tăng trưởng trong đời sống trong đức tin của một người nơi Đức Chúa Trời là biết được Đức Chúa Trời làm công tác gì trong trải nghiệm của người, thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, đến độ người tuân theo mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, để lời Đức Chúa Trời được thực hiện trong người hầu cho chúng trở thành sự sống của người, và nhờ đó làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu đức tin của người là một đức tin ngu muội, nếu người không chú ý đến các vấn đề thuộc linh và những thay đổi trong tâm tính sống của người, nếu người không dồn nỗ lực về phía lẽ thật, thì liệu người có thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời không? Nếu người không hiểu những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người sẽ không có khả năng trải nghiệm, và như thế sẽ không có con đường để thực hành. Điều người phải chú

ý khi người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời là hiệu quả mà những lời đó mang lại trong người, hầu cho người có thể biết Đức Chúa Trời từ những lời Ngài. Nếu người chỉ biết đọc lời Đức Chúa Trời mà không biết cách trải nghiệm chúng, thì chẳng phải điều này cho thấy rằng người không biết gì về những vấn đề thuộc linh sao? Ngay bây giờ, hầu hết mọi người đều không có khả năng trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và do đó họ không biết công tác của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một thiếu sót trong sự thực hành của họ sao? Nếu họ cứ tiếp tục như vậy, thì vào thời điểm nào họ mới có khả năng trải nghiệm mọi thứ trong sự dư dật của chúng và đạt được sự tăng trưởng trong đời sống của họ? Chẳng lẽ đây chỉ đơn thuần là nói suông thôi sao? Có nhiều người trong số các người tập trung vào lý thuyết, không biết gì về các vấn đề thuộc linh, nhưng vẫn mong muốn được trọng dụng bởi Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ban phước. Điều này là hoàn toàn không thực tế! Do đó, người phải chấm dứt điều thiếu sót này, hầu cho hết thảy các người đều có thể đi đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình, có được những trải nghiệm thật và thực sự bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời.

Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời

Khi một người tin vào Đức Chúa Trời, thì chính xác người đó nên hầu việc Ngài như thế nào? Những điều kiện nào cần được đáp ứng và những lễ thật nào cần được thông tỏ bởi những người hầu việc Đức Chúa Trời? Và các người có thể đang đi chệch hướng về đâu trong sự hầu việc của mình? Các người nên biết câu trả lời cho tất cả những điều này. Các vấn đề này đề cập đến cách các người tin vào Đức Chúa Trời và cách các người đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt, cũng như quy phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong mọi sự, từ đó cho phép các người hiểu từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong các người. Khi đạt đến điểm ấy, các người sẽ nhận thức rõ đức tin vào Đức Chúa Trời là gì, cách tin tưởng đúng đắn vào Đức Chúa Trời và điều người nên làm để hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ khiến các người vâng lời công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn và tuyệt đối; các người sẽ không than phiền và sẽ không phán xét, hay phân tích, càng không nghi ngờ cứu công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, các người sẽ có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết, cho phép Đức Chúa Trời lèo lái và giết thịt như chiên, để tất cả các người có thể trở nên các Phi-e-rơ của thập niên 1990, và có thể yêu Đức Chúa Trời đến cực điểm thậm chí trên cây thập tự mà không chút than phiền. Chỉ khi ấy, người mới có thể sống như các Phi-e-rơ của thập niên 1990.

Bất kỳ ai có quyết tâm đều có thể hầu việc Đức Chúa Trời – nhưng chỉ những ai

quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời và thấu hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời mới đủ tư cách và được phép hầu việc Đức Chúa Trời. Ta đã phát hiện ra điều này giữa các người: Nhiều kẻ tin rằng miễn họ nhiệt tâm loan báo Phúc Âm cho Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời mà bỏ ba trên đường, dâng mình và từ bỏ mọi sự cho Đức Chúa Trời, và nhiều nữa, thì đây là hầu việc Đức Chúa Trời. Thậm chí càng nhiều người ngoan đạo tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là vừa đi vòng vòng vừa cầm Kinh Thánh trong tay, loan báo Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và cứu rỗi con người bằng cách khiến họ ăn năn và xưng tội. Cũng có nhiều quan chức tôn giáo nghĩ rằng hầu việc Đức Chúa Trời bao gồm thuyết giảng trong nhà nguyện sau khi theo học nghiên cứu và rèn luyện chuyên sâu trong trường dòng, cũng như giảng dạy người khác qua các bài đọc trong Kinh Thánh. Ngoài ra, có những người ở vùng nghèo đói tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là chữa lành cho người bệnh và trừ quỷ trong anh chị em họ hoặc cầu nguyện cho họ, hoặc hầu việc họ. Giữa các người, có nhiều người tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Đức Chúa Trời mỗi ngày, cũng như ghé thăm và làm công tác tại các hội thánh mọi nơi. Có những anh chị em khác tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là không bao giờ kết hôn hay xây dựng gia đình và dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Ấy vậy mà chỉ rất ít người biết ý nghĩa thật sự của hầu việc Đức Chúa Trời. Dù có nhiều người hầu việc Đức Chúa Trời như sao trên trời, số người có thể hầu việc trực tiếp và số người có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời là rất ít ỏi – nhỏ đến mức không đáng kể. Tại sao Ta lại nói thế? Ta nói thế vì các người không hiểu thực chất của cụm từ “dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời”, và các người hiểu rất ít về cách hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Có một nhu cầu cấp thiết để mọi người hiểu chính xác cách hầu việc Đức Chúa Trời như thế nào có thể hòa hợp với ý muốn của Ngài.

Nếu các người muốn hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên các người phải hiểu kiểu người nào đẹp lòng Đức Chúa Trời, kiểu người nào Đức Chúa Trời ghê tởm, kiểu người nào Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và kiểu người nào đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Ít nhất, các người nên được trang bị kiến thức này. Ngoài ra, các người nên biết mục tiêu của công tác của Đức Chúa Trời, và công tác mà Đức Chúa Trời sẽ thực hiện ngay tại thời điểm này. Sau khi thấu hiểu việc này và qua sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, các người lần đầu sẽ có được lối vào, và lần đầu nhận được ủy thác của Đức Chúa Trời. Khi các người đã có trải nghiệm thật sự về lời Đức Chúa Trời và khi thật sự biết về công tác của Đức Chúa Trời, các người sẽ đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Và chính khi các người hầu việc Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời mở ra đôi mắt thuộc linh của các

người, cho phép các người hiểu nhiều hơn công tác của Ngài và thấy công tác ấy rõ ràng hơn. Khi người bước vào hiện thực này, trải nghiệm của người sẽ trở nên sâu sắc và thực tế hơn, và tất cả những ai trong các người có trải nghiệm như thế đều sẽ có thể đi giữa các hội thánh và cung cấp cho anh chị em của người, để các người có thể lấy dài bù ngắn nhằm bù đắp cho khiếm khuyết của bản thân và đạt được sự hiểu biết dồi dào hơn trong tâm linh. Chỉ sau khi đạt được tác động này, các người mới có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện trong quá trình hầu việc.

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình, nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẽ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời. Khi người thật sự trở thành thân cận của Đức Chúa Trời, đó chính là lúc người sẽ trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Jêsus có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời – công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại – vì Ngài quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời mà không hề tạo kế hoạch hay sắp xếp gì cho riêng Ngài. Vì vậy, Ngài cũng là thân cận của Đức Chúa Trời – chính Đức Chúa Trời – là điều mà hết thảy các người đều hiểu rất rõ. (Thực chất, Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đáng được Đức Chúa Trời chứng thực. Ta đề cập điều này tại đây để dùng sự thật về Jêsus nhằm minh họa cho vấn

đề). Ngài có thể đặt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời vào trung tâm, luôn cầu nguyện với Cha trên trời và tìm kiếm ý của Cha trên trời. Ngài cầu nguyện và nói: “Đức Chúa Cha! Hãy hoàn thành điều theo ý Cha, và đừng hành động theo ý Con, mà xin theo kế hoạch của Cha. Con người có thể yếu đuối, nhưng sao Cha lại quan tâm đến họ? Sao con người có thể xứng với sự quan tâm của Cha, con người giống như con kiến trong tay Cha? Lòng Con chỉ mong hoàn thành ý Cha, và Con xin để Cha có thể làm điều Cha sẽ làm trong Con theo ý muốn của Cha”. Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Jê-sus đã đau đớn cực độ, như thể dao xoáy trong tim Ngài, nhưng Ngài không hề có chút ý định nuối lời Ngài; luôn có một sức mạnh quyền năng thúc ép Ngài về nơi Ngài sẽ bị đóng đinh. Cuối cùng, Ngài bị đóng đinh vào cây thập tự và trở nên giống với xác thịt tội lỗi, hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Ngài đã thoát khỏi gông cùm của sự chết và âm phủ. Trước mặt Ngài, sự chết, địa ngục và âm phủ tiêu tan sức mạnh và bị Ngài đánh bại. Ngài đã sống ba mươi ba năm và trong suốt khoảng thời gian ấy, Ngài luôn dốc hết mình để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời theo công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm ấy, không bao giờ xem xét chuyện được mất của cá nhân Ngài và luôn nghĩ về ý muốn của Đức Chúa Cha. Do đó, sau khi Ngài được làm phép báp-têm, Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vì sự hầu việc của Ngài trước Đức Chúa Trời hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đặt trọng trách cứu chuộc toàn thể loài người nặng nề lên vai Ngài và yêu cầu Ngài hoàn tất nó. Ngài đã đủ tư cách và được quyền hoàn tất nhiệm vụ quan trọng này. Trong suốt cuộc đời Ngài, Ngài đã chịu đau khổ không kể xiết vì Đức Chúa Trời và Ngài đã bị Sa-tan cám dỗ vô số lần, nhưng Ngài không bao giờ ngã lòng. Đức Chúa Trời trao cho Ngài một nhiệm vụ to lớn như vậy là vì Đức Chúa Trời tin tưởng Ngài, yêu mến Ngài và vì thế, chính Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vào lúc ấy, chỉ Jê-sus mới có thể hoàn thành sự ủy thác này, và đây là một khía cạnh thực tế về sự hoàn tất công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển.

Nếu các người có thể quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời như Jê-sus và quay lưng với xác thịt của các người, Đức Chúa Trời sẽ phó thác các nhiệm vụ quan trọng của Ngài cho các người, để các người đáp ứng điều kiện cần thiết nhằm hầu việc Đức Chúa Trời. Chỉ trong những hoàn cảnh này mà các người mới dám nói rằng các người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và hoàn tất sự ủy thác của Ngài, và chỉ khi đó các người mới dám nói rằng các người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời. So với tấm gương của Jê-sus, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thực hiện

ý muốn của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời? Hôm nay, người không hiểu cách hầu việc Đức Chúa Trời, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Nếu người nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, chẳng phải người đang bán bỏ Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ đi: Người đang hầu việc Đức Chúa Trời hay bản thân người? Người hầu việc Sa-tan, ấy vậy người lại cứng đầu nói rằng người đang hầu việc Đức Chúa Trời – về việc này, chẳng phải người đang bán bỏ Đức Chúa Trời sao? Nhiều người sau lưng Ta thêm thường những lợi ích của địa vị, chúng nhồi nhét thức ăn vào người, chúng thích ngủ và quan tâm từng chút đến xác thịt, luôn sợ rằng không có lối thoát cho xác thịt. Chúng không thực hiện phận sự đúng đắn của chúng trong hội thánh, nhưng ăn bám hội thánh, còn không thì chúng quở trách anh chị em chúng bằng lời của Ta, hống hách với người khác từ địa vị quyền thế. Những kẻ này cứ nói rằng chúng đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luôn nói rằng chúng là thân cận của Đức Chúa Trời – việc này chẳng lỗi bịch sao? Nếu người có ý định tốt, nhưng không thể hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người thật ngu ngốc; nhưng nếu ý định của người không đúng đắn và người vẫn nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, thì người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và người phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt! Ta không có sự thương cảm đối với những kẻ như thế! Trong nhà của Đức Chúa Trời, chúng ăn bám, luôn thêm thường sự thoải mái xác thịt và không hề ngó ngàng đến lợi ích của Đức Chúa Trời. Chúng luôn tìm kiếm điều có lợi cho chúng và không hề để ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng không chấp nhận sự giám sát của Thần của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng làm. Chúng luôn mưu mô và lừa dối anh chị em mình. Chúng làm người hai mặt, như con cáo trong vườn nho, luôn trộm nho và giẫm đạp vườn. Những người như thế có thể làm thân cận của Đức Chúa Trời chăng? Người có thích hợp nhận ơn phúc của Đức Chúa Trời? Người không nhận trọng trách nào cho cuộc đời và hội thánh, thì người có thích hợp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Ai còn dám tin cậy một người như người? Khi người hầu việc như thế, Đức Chúa Trời có dám phó thác nhiệm vụ to tát hơn cho người chăng? Không phải làm vậy sẽ gây chậm trễ cho công tác sao?

Ta nói điều này để các người có thể biết phải đáp ứng điều kiện gì để hầu việc hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu các người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, nếu các người không quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời như Jêsus, thì các người không thể được Đức Chúa Trời tín nhiệm, và cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Có lẽ ngày nay, trong sự hầu việc Đức Chúa Trời của người, người luôn mang ý định lừa dối Đức Chúa Trời và luôn đối phó với Đức Chúa Trời một cách chiếu lệ. Tóm lại, bất kể mọi sự, nếu người gian lận với

Đức Chúa Trời, người sẽ phải chịu phán xét không nhân nhượng. Các người nên tận dụng việc vừa được vào con đường hầu việc Đức Chúa Trời đúng đắn để lần đầu tiên dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời với sự trung thành không chút sút mẻ. Bất kể người đứng trước Đức Chúa Trời hay trước người khác, lòng của người luôn nên hướng về Đức Chúa Trời và người nên quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời như Jê-sus đã từng. Bằng cách này, Đức Chúa Trời sẽ làm người trở nên hoàn thiện, để người thành một tôi tớ của Đức Chúa Trời, kẻ hợp lòng Ngài. Nếu người thật lòng ước muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và để sự hầu việc của người hòa hợp với ý muốn của Ngài, thì người nên thay đổi góc nhìn trước đây của người về đức tin đối với Đức Chúa Trời, cũng như thay đổi cách cũ mà người từng hầu việc Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời làm người hoàn thiện nhiều hơn. Theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người và giống như Phi-e-rơ, người sẽ là người tiên phong trong số những người yêu Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn bất hồi thì người sẽ đối mặt với kết cục giống như Giu-đa. Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời thì nên hiểu điều này.

Làm sao để biết hiện thực

Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thực tế: Tất cả các công tác của Ngài đều thực tế, tất cả những lời Ngài phán đều thực tế, và tất cả những lẽ thật Ngài bày tỏ đều thực tế. Tất cả những điều không phải là lời Ngài đều trống rỗng, không tồn tại, và không đáng tin. Ngày nay, Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt con người vào những lời của Đức Chúa Trời. Nếu con người muốn theo đuổi việc bước vào hiện thực, thì họ phải tìm kiếm hiện thực, và biết về hiện thực, sau đó họ phải trải nghiệm hiện thực và sống trọn hiện thực. Con người càng biết hiện thực, họ càng có thể phân biệt lời nói của người khác liệu có thực tế hay không; con người càng biết hiện thực, họ càng có ít quan niệm; con người càng trải nghiệm hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về những việc làm bởi Đức Chúa Trời của thực tại, và họ càng dễ dàng thoát khỏi những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời và họ càng ghét xác thịt và yêu lẽ thật; con người càng có nhiều hiện thực, họ càng đến gần các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời thu nhận là những người sở hữu hiện thực, những người biết hiện thực, và những người đã biết đến những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm hiện thực. Càng hợp tác với Đức Chúa Trời một cách thiết thực và kỷ luật thân thể mình, người sẽ càng có được công tác của Đức Thánh Linh, người sẽ càng đạt tới hiện thực, và người sẽ càng được

Đức Chúa Trời khai sáng, và từ đó, hiểu biết của người về những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời sẽ càng thêm phong phú. Nếu người có thể sống trong sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh, thì con đường thực hành hiện tại sẽ trở nên rõ ràng hơn với người, và người sẽ càng có thể tách mình ra khỏi những quan niệm tôn giáo và những thông lệ xưa cũ của quá khứ. Hiện thực ngày hôm nay là trọng tâm: Con người càng có nhiều hiện thực, kiến thức của họ về lẽ thật càng rõ ràng và hiểu biết của họ về ý muốn của Đức Chúa Trời càng nhiều. Hiện thực có thể vượt qua tất cả những câu chữ và giáo lý, có thể vượt qua mọi học thuyết và chuyên môn, và con người càng tập trung vào hiện thực, họ càng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và đói khát lời Ngài. Nếu người luôn tập trung vào hiện thực, thì triết lý sống, quan niệm tôn giáo và tính cách tự nhiên của người sẽ tất yếu được xóa bỏ nhờ công tác của Đức Chúa Trời. Những kẻ không theo đuổi hiện thực và không hiểu biết về hiện thực, thì rất có thể theo đuổi những thứ siêu nhiên, và họ sẽ dễ dàng bị lừa. Đức Thánh Linh không cách nào làm việc trong những người như vậy, và vì thế, họ cảm thấy trống rỗng, và cuộc đời họ không có ý nghĩa.

Đức Thánh Linh chỉ có thể làm việc trong người khi người thực sự rèn luyện, thực sự tìm kiếm, thực sự cầu nguyện, và sẵn sàng chịu khổ để tìm kiếm lẽ thật. Những kẻ không tìm kiếm lẽ thật chẳng có gì ngoài những câu chữ và giáo lý, cùng lý thuyết trống rỗng, và dĩ nhiên, những kẻ không có lẽ thật mang nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời. Những kẻ như vậy chỉ nóng lòng mong Đức Chúa Trời biến thể xác của họ thành một thân thể thuộc linh, để họ có thể thăng lên tầng trời thứ ba. Những kẻ như vậy mới ngu ngốc làm sao! Tất cả những ai nói những điều như vậy đều không có kiến thức về Đức Chúa Trời, hoặc về hiện thực; những kẻ như vậy không thể nào hợp tác với Đức Chúa Trời, và chỉ có thể thụ động chờ đợi. Nếu con người muốn hiểu lẽ thật và thấy rõ lẽ thật, và hơn nữa, nếu họ muốn bước vào lẽ thật và đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ phải thực sự rèn luyện, thực sự tìm kiếm, và thực sự đói khát. Khi người đói khát và khi người thực sự hợp tác với Đức Chúa Trời, chắc chắn Thần của Đức Chúa Trời sẽ tiếp xúc với người và làm việc trong người, điều sẽ mang lại cho người thêm nhiều sự khai sáng, cho người thêm nhiều hiểu biết về hiện thực, và giúp ích nhiều hơn cho cuộc sống của người.

Nếu con người muốn biết Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải biết rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thực tế, và họ phải biết những lời của Đức Chúa Trời, sự xuất hiện thực tế của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và công tác thực tế của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi biết rằng tất cả các công tác của Đức Chúa Trời là thực tế, người mới có thể thực sự hợp tác với Đức Chúa Trời, và chỉ thông qua con đường này, người mới có thể đạt được sự trưởng thành trong cuộc sống. Tất cả những ai

không có hiểu biết về hiện thực đều không có cách nào trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, bị mắc kẹt trong những quan niệm của mình, sống trong trí tưởng tượng của mình, và do đó, họ không có kiến thức về những lời của Đức Chúa Trời. Càng hiểu biết nhiều về hiện thực, người sẽ càng gần hơn với Đức Chúa Trời và càng có mối liên hệ mật thiết hơn với Ngài; khi càng tìm kiếm sự mơ hồ, trừu tượng, và giáo lý, người sẽ càng lạc khỏi Đức Chúa Trời, và bởi vậy, người sẽ càng cảm thấy rằng việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thật vất vả và khó khăn, và rằng người không có khả năng bước vào. Nếu người muốn bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời và đi đúng hướng trong đời sống tâm linh, trước tiên người phải biết hiện thực và tách mình ra khỏi những điều mơ hồ và siêu nhiên, có nghĩa là, trước tiên người phải hiểu Đức Thánh Linh thực sự khai sáng và dẫn dắt người từ bên trong ra sao. Bằng cách này, nếu người có thể thực sự nắm được công tác thực tế của Đức Thánh Linh trong con người, thì người sẽ bước được vào con đường đúng đắn để được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Ngày nay, mọi thứ đều bắt đầu từ hiện thực. Công tác của Đức Chúa Trời là thực tế nhất, và mọi người đều có thể tiếp xúc; đó là những gì mọi người có thể trải nghiệm và đạt được. Trong con người, có nhiều điều mơ hồ và siêu nhiên, ngăn cản họ biết về công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Do đó, trong những trải nghiệm của mình, họ luôn đi chệch hướng và luôn cảm thấy mọi thứ khó khăn, đây đều là do những quan niệm của họ gây ra. Con người không thể nắm được các nguyên tắc làm việc của Đức Thánh Linh, họ không biết hiện thực, và vì vậy, họ luôn tiêu cực trên con đường bước vào. Họ nhìn những yêu cầu của Đức Chúa Trời từ xa, không thể đạt được chúng; họ chỉ đơn thuần thấy những lời của Đức Chúa Trời thực sự tốt, nhưng lại không thể tìm ra con đường để bước vào. Đức Thánh Linh làm việc theo nguyên tắc này: Thông qua sự hợp tác của con người, qua việc họ tích cực cầu nguyện, tìm kiếm và đến gần hơn với Đức Chúa Trời, mà những kết quả có thể đạt được và họ có thể được khai sáng và soi sáng bởi Đức Thánh Linh. Không phải Đức Thánh Linh hành động đơn phương, hay con người hành động đơn phương. Cả hai đều không thể thiếu, và con người càng hợp tác cũng như càng theo đuổi việc đạt được các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì công tác của Đức Thánh Linh càng nhiều thêm. Chỉ có sự hợp tác thực sự của con người, cộng với công tác của Đức Thánh Linh, mới có thể tạo ra những trải nghiệm thực sự và hiểu biết thực chất về những lời của Đức Chúa Trời. Dần dần, nhờ việc trải nghiệm theo cách này, mà sau cùng sẽ hình thành nên một con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm những điều siêu nhiên; trong quan niệm của mọi người, Đức Chúa Trời là toàn năng, và mọi thứ đều do Đức Chúa Trời làm nên – kết quả là mọi người thụ động chờ đợi, không

đọc lời Đức Chúa Trời hay cầu nguyện, và chỉ đơn thuần chờ đợi được Đức Thánh Linh tiếp xúc. Tuy nhiên, những người có hiểu biết đúng đắn tin rằng: Những hành động của Đức Chúa Trời chỉ có thể tương ứng với sự hợp tác của tôi, và hiệu quả công tác của Đức Chúa Trời mang lại trong tôi phụ thuộc vào cách tôi hợp tác. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, tôi nên làm tất cả những gì có thể để tìm kiếm và phấn đấu hướng tới những lời của Đức Chúa Trời; đây là những gì tôi nên đạt được.

Trong những ví dụ về Phi-e-rơ và Phao-lô, các người có thể thấy rõ rằng Phi-e-rơ là người đã chú ý đến hiện thực nhiều nhất. Từ những gì Phi-e-rơ đã trải qua, có thể thấy rằng những trải nghiệm của ông là tổng hợp bài học của những người đã thất bại trong quá khứ, và ông tiếp thu những điểm mạnh của các vị thánh trong quá khứ. Từ đây, có thể thấy được những trải nghiệm của Phi-e-rơ thực đến mức nào, đến nỗi mọi người có thể vươn ra và xúc chạm những trải nghiệm này, và có thể đạt được chúng. Nhưng, Phao-lô lại khác: Tất cả những gì ông ấy nói đều mơ hồ và vô hình, những điều như lên tầng trời thứ ba, thăng lên ngôi và mào triều thiên của sự công bình. Ông tập trung vào những gì bên ngoài: vào địa vị và lên lớp mọi người, vào việc khoe khoang thâm niên của mình, được Đức Thánh Linh tiếp xúc, v.v. Chẳng điều gì ông theo đuổi là thật, và phần lớn trong số đó là tưởng tượng, và do đó, có thể thấy rằng tất cả những gì siêu nhiên, chẳng hạn như Đức Thánh Linh tiếp xúc với con người nhiều bao nhiêu, niềm vui lớn lao mà con người được hưởng, lên tầng trời thứ ba, hoặc mức độ họ vui hưởng sự rèn luyện thường xuyên, mức độ họ vui hưởng việc đọc lời Đức Chúa Trời – không gì trong số này là thật. Tất cả các công tác của Đức Thánh Linh đều bình thường và thực tế. Khi người đọc những lời của Đức Chúa Trời và cầu nguyện, bên trong người sáng láng và kiên định, thế giới bên ngoài không thể can thiệp vào người; bên trong, người sẵn sàng yêu mến Đức Chúa Trời, sẵn sàng tham gia vào những điều tích cực, và người căm ghét thế giới xấu xa. Đây là sống bên trong Đức Chúa Trời. Nó không phải như mọi người nói là trải nghiệm sự tận hưởng lớn lao – nói như vậy không thực tế. Ngày nay, mọi thứ nên bắt đầu từ hiện thực. Tất cả mọi việc Đức Chúa Trời làm đều thực tế, và trong những trải nghiệm của mình, người nên chú ý đến việc thực sự biết về Đức Chúa Trời, tìm kiếm những dấu chân mà công tác của Đức Chúa Trời để lại, và các phương thức Đức Thánh Linh tiếp xúc và khai sáng cho con người. Nếu người ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện, và hợp tác theo cách thực tế hơn, tiếp thu những gì tốt đẹp từ các thời đã qua, và loại bỏ những gì xấu xa như Phi-e-rơ đã làm, nếu người lắng nghe bằng tai và quan sát bằng mắt, thường xuyên cầu nguyện và suy ngẫm trong lòng, cũng như làm tất cả những gì người có thể để hợp tác với công tác của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt người.

Về Đời Sống Thuộc Linh Bình thường

Niềm tin vào Đức Chúa Trời cần phải có đời sống thuộc linh bình thường, đó là nền tảng để chiêm nghiệm lời Đức Chúa Trời và bước vào hiện thực. Có phải mọi lời cầu nguyện, đến gần với Đức Chúa Trời, hát thánh ca, ca ngợi, thiền định và suy ngẫm lời Đức Chúa Trời hiện tại các người thực hành đồng nghĩa với “đời sống thuộc linh bình thường”? Không ai trong số các người dưng như biết được. Đời sống thuộc linh bình thường không bị giới hạn trong các thực hành như cầu nguyện, hát thánh ca, tham gia vào đời sống hội thánh và ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đúng hơn, cần phải sống một đời sống thuộc linh mới mẻ và sôi nổi. Vấn đề không phải là cách thực hành, mà là thành quả thực hành. Hầu hết mọi người tin rằng đời sống thuộc linh bình thường cần thiết phải cầu nguyện, hát thánh ca, ăn uống lời Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm lời của Ngài, bất kể những thực hành đó thực sự có hiệu quả hoặc dẫn đến sự hiểu biết đúng đắn hay không. Những người này tập trung vào việc tuân theo các thủ tục hời hợt mà không nghĩ đến kết quả của chúng; họ là những người sống theo các nghi lễ tôn giáo, không phải là những người sống trong hội thánh, hướng chi là dân sự của vương quốc. Việc họ cầu nguyện, hát thánh ca và ăn uống lời Đức Chúa Trời hết thảy đều chỉ là tuân theo các phép tắc, được thực hiện theo sự bắt buộc và để theo kịp các xu hướng, không vì sự tự nguyện cũng không đến từ trái tim. Dù những người này cầu nguyện hoặc hát nhiều bao nhiêu, những nỗ lực của họ vẫn sẽ không có thành quả, vì những gì họ thực hành chỉ là các phép tắc và nghi thức tôn giáo; họ không thực sự thực hành lời Đức Chúa Trời. Họ chỉ tập trung vào việc quan trọng hóa cách họ thực hành, và họ coi những lời Đức Chúa Trời là các phép tắc để tuân theo. Những người như vậy không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành; họ chỉ đang làm hài lòng xác thịt và biểu diễn cho những người khác xem. Các phép tắc và nghi lễ tôn giáo này hết thảy đều có nguồn gốc từ con người; chúng không đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo các phép tắc, Ngài cũng không tuân theo bất cứ luật pháp nào. Đúng hơn, Ngài làm những điều mới mỗi ngày, hoàn thành công tác thực tế. Giống như những người trong Hội Thánh Tam Tự, họ tự giới hạn mình trong các thực hành như đi lễ buổi sáng mỗi ngày, cầu nguyện buổi tối và cầu nguyện biết ơn trước bữa ăn, và cảm tạ trong mọi việc – dù họ làm nhiều bao nhiêu và trong bao lâu đi nữa, họ vẫn sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Khi con người sống giữa các phép tắc và chú tâm vào các phương pháp thực hành, Đức Thánh Linh không thể hoạt động, bởi vì lòng họ bị xâm chiếm bởi các phép tắc và quan niệm của con người. Do đó, Đức Chúa Trời không thể can thiệp và làm việc trên họ, và họ chỉ có thể tiếp tục sống dưới sự kiểm soát của pháp

luật. Những người đó mãi mãi không có khả năng nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Đời sống thuộc linh bình thường là đời sống trước Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, người ta có thể tĩnh tâm mình trước Đức Chúa Trời, và qua lời cầu nguyện, người ta có thể tìm kiếm sự khai sáng của Đức Thánh Linh, biết đến lời Đức Chúa Trời và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng việc ăn uống lời Ngài, người ta có thể hiểu rõ hơn và thấu đáo hơn về công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Họ cũng có thể đạt được đường lối thực hành mới, và sẽ không bám lấy đường lối cũ; những gì họ thực hành đều nhằm đạt được sự tăng trưởng trong đời sống. Về việc cầu nguyện, không phải là nói một vài lời nghe hay ho hoặc vỡ òa trong nước mắt trước Đức Chúa Trời để cho thấy mình mang ơn thế nào; thay vào đó, mục đích của cầu nguyện là để rèn luyện bản thân trong việc dùng tinh thần, cho phép người ta tĩnh tâm mình trước Đức Chúa Trời, để rèn luyện bản thân nhằm tìm ra sự hướng dẫn từ lời Đức Chúa Trời trong mọi vấn đề, hầu cho lòng mình có thể được đưa đến với ánh sáng tươi mới mỗi ngày, và để người ta sẽ không bị động hoặc lười biếng và có thể đi đúng hướng trong việc đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Hầu hết mọi người ngày nay tập trung vào các phương pháp thực hành, tuy nhiên họ không làm như vậy để theo đuổi lẽ thật và đạt được sự tăng trưởng trong sự sống. Đây là điểm mà họ đã lạc lối. Cũng có một số người có khả năng nhận được ánh sáng mới, nhưng các phương pháp thực hành của họ không thay đổi. Họ mang theo những quan niệm tôn giáo cũ của họ khi họ mong muốn nhận được lời Đức Chúa Trời ngày nay, vì vậy những gì họ nhận được vẫn là giáo lý nhuộm màu các quan niệm tôn giáo; họ không nhận được ánh sáng ngày nay một cách hoàn toàn. Kết quả là, những thực hành của họ bị nhor bần; đó là những thực hành cũ trong vỏ bọc mới. Dù họ có thể thực hành tốt như thế nào, họ vẫn là những kẻ đạo đức giả. Đức Chúa Trời dẫn dắt mọi người làm những điều mới mẻ mỗi ngày, yêu cầu mỗi ngày họ có được sự thông sáng và hiểu biết mới, và đòi hỏi họ không được cố hủ và lặp đi lặp lại. Nếu người đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng các phương pháp thực hành của người vẫn không thay đổi gì cả, và nếu người vẫn sốt sắng và bận rộn về các vấn đề bên ngoài, nhưng không tĩnh tâm để mang đến trước Đức Chúa Trời nhằm vui hưởng lời Ngài, thì người sẽ chẳng thu được gì. Khi nói đến việc chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, nếu người không lên kế hoạch khác, không bắt tay vào thực hành theo cách mới và không theo đuổi bất cứ sự hiểu biết mới nào, mà thay vào đó bám lấy điều cũ kỹ và chỉ nhận ánh sáng mới hạn chế nào đó, không thay đổi cách người thực hành, thì những người như người chỉ ở trong dòng chảy này trên danh nghĩa mà thôi; trong thực tế, họ là những người

Pha-ri-si tôn giáo bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh.

Để sống một đời sống thuộc linh bình thường, người ta phải có thể nhận được ánh sáng mới hàng ngày và theo đuổi sự hiểu biết chân chính về lời Đức Chúa Trời. Người ta phải nhìn rõ lẽ thật, tìm ra con đường thực hành trong mọi vấn đề, khám phá những vấn đề mới thông qua việc đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày và nhận ra sự bất cập của chính mình hầu cho họ có thể có một tấm lòng khao khát và tìm kiếm làm lay động toàn bộ hữu thể, và vì vậy họ luôn có thể tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, vô cùng lo sợ tụt lại phía sau. Một người có tấm lòng khao khát, tìm kiếm như vậy, sẵn lòng tiếp tục đạt được lối vào, là đang đi đúng hướng của đời sống thuộc linh. Những người được Đức Thánh Linh cảm thúc, những người khao khát được làm tốt hơn, những người sẵn lòng tiếp tục được Đức Chúa Trời hoàn thiện, những người khao khát hiểu biết sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời, những người không theo đuổi sự siêu phàm mà thay vào đó là trả một cái giá thực sự, những người thực sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, những người thực sự đạt được lối vào để những trải nghiệm của họ chân thực hơn và thực tế hơn, những người không theo đuổi những lời nói và giáo lý sáo rỗng hoặc theo đuổi để cảm nhận sự siêu phàm, những người không tôn sùng bất cứ nhân cách vĩ đại nào – đây là những người đã bước vào đời sống thuộc linh bình thường. Mọi thứ họ làm đều nhằm đạt được sự tăng trưởng hơn nữa trong đời sống và làm cho họ tươi mới cũng như sống động về tinh thần, và họ luôn có thể đạt được lối vào một cách tích cực. Họ bắt đầu hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực mà không hề nhận ra. Những người có đời sống thuộc linh bình thường tìm thấy sự giải phóng và tự do về tinh thần mỗi ngày, và họ có thể thực hành lời Đức Chúa Trời một cách tự do để đẹp lòng Ngài. Đối với những người này, cầu nguyện không phải là hình thức hay thủ tục; mỗi ngày, họ có thể bắt kịp với ánh sáng mới. Ví dụ, người ta tự rèn luyện để lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời và lòng họ có thể thực sự tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và không ai có thể làm phiền họ. Không một con người, sự vật, hay sự việc nào có thể kìm hãm đời sống thuộc linh bình thường của họ. Sự rèn luyện đó nhằm mang lại kết quả; không nhằm khiến cho người ta tuân theo các phép tắc. Sự thực hành này không phải là theo phép tắc, mà thay vào đó là về việc thúc đẩy sự tăng trưởng trong đời sống của mọi người. Nếu người quan niệm sự thực hành này chỉ là các phép tắc để tuân theo thì đời sống của người sẽ không bao giờ thay đổi. Người có thể thực hành giống như những người khác, nhưng trong khi họ cuối cùng có thể bắt kịp với công tác của Đức Thánh Linh, còn người lại bị loại bỏ khỏi dòng chảy của Đức Thánh Linh. Chẳng phải người đang tự lừa dối chính mình đó sao? Mục đích của những lời này là cho phép mọi người lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời, hướng lòng mình về Đức Chúa Trời,

để công tác của Đức Chúa Trời trong họ có thể không bị cản trở và có thể mang lại thành quả. Chỉ khi đó mọi người mới có thể hợp ý muốn của Đức Chúa Trời.

Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực

Con người ta cảm thấy rằng họ chỉ có thể cải hóa trong đời sống hội thánh. Nếu như họ không ở trong đời sống hội thánh, thì họ cảm thấy không thể cải hóa, như thể sự cải hóa không thể đạt trong đời sống thực vậy. Các người có nhận ra vấn đề ở đây không? Trước đây Ta đã bàn về việc đưa Đức Chúa Trời vào đời sống thực; đối với những người tin vào Đức Chúa Trời, đây là con đường dẫn đến hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Thật vậy, đời sống hội thánh chỉ là một cách hữu hạn để hoàn thiện con người. Môi trường chính yếu để hoàn thiện con người vẫn là đời sống thực. Đây là sự thực hành và rèn luyện thực sự mà Ta đã bàn về, nó cho phép con người đạt được cuộc sống nhân tính bình thường và sống thể hiện ra hình tượng của một con người đích thực trong cuộc sống hàng ngày. Một mặt, người ta phải học hỏi để nâng cao trình độ học vấn của chính mình, để hiểu lời Đức Chúa Trời và đạt tới khả năng tiếp nhận. Mặt khác, họ phải được trang bị kiến thức cơ bản cần có để sống như một con người nhằm có được sự sáng suốt và lý trí của nhân tính bình thường, bởi vì con người gần như hoàn toàn thiếu sót trong các lĩnh vực này. Hơn nữa, người ta cũng cần phải bắt đầu ném trái lời Đức Chúa Trời thông qua đời sống hội thánh và dần dần đi đến hiểu biết rõ ràng về lẽ thật.

Tại sao nói rằng tin vào Đức Chúa Trời thì người ta cần phải đưa Đức Chúa Trời vào đời sống thực? Không phải chỉ đời sống hội thánh mới có thể cải hóa con người, mà quan trọng hơn là con người cần bước vào thực tế trong đời sống thực. Các người đã luôn nói về trạng thái thuộc linh và các vấn đề thuộc linh trong khi lại bỏ bê thực hành nhiều điều trong đời sống thực cũng như lơ đi việc các người bước vào chúng. Hàng ngày các người viết, nghe và đọc. Các người thậm chí còn cầu nguyện trong khi đang nấu ăn: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin Ngài hãy là sự sống trong con. Cho dù ngày hôm nay qua đi như thế nào, xin Ngài hãy ban phước lành cho con và khai sáng cho con. Bất cứ điều gì Ngài khai sáng cho con ngày hôm nay, xin hãy cho phép con hiểu điều đó trong thời khắc này, để lời của Ngài có thể trở thành sự sống của con”. Các người cũng cầu nguyện khi đang ăn tối: “Lạy Đức Chúa Trời! Ngài đã ban cho chúng con bữa ăn này. Xin Ngài hãy ban phước cho chúng con. Amen! Nguyện cho chúng con được sống bởi Ngài. Xin Ngài hãy ở bên chúng con. Amen!” Sau khi ăn tối và đang rửa chén, các người lại bắt đầu cầu khẩn: “Lạy Đức Chúa Trời, con là cái bát này. Chúng con đã bị Satan làm bại hoại và chỉ như những cái

bát đã dùng và phải được rửa sạch bằng nước. Ngài là nước và lời của Ngài là nguồn nước hằng sống chu cấp cho đời sống của con”. Chẳng mấy chốc là đã đến giờ đi ngủ và các người lại bắt đầu cầu khẩn: “Lạy Đức Chúa Trời! Ngài đã ban phước cho con và chỉ lối cho con suốt cả ngày. Con thực sự biết ơn Ngài...” Đây là cách các người trải qua một ngày, và sau đó các người chìm vào giấc ngủ. Hầu hết mọi người đều sống như vậy qua ngày và thậm chí giờ đây họ không chú ý đến lối vào thực tế mà chỉ tập trung vào những lời cầu nguyện chót lười đầu môi. Đây là cuộc sống trước kia của họ – cuộc sống trong quá khứ của họ. Và hầu hết con người đều như vậy; họ thiếu rèn luyện thực tế và họ trải qua rất ít những lần cải hóa thực thụ. Họ chỉ cầu nguyện ngoài miệng, đến gần hơn với Đức Chúa Trời chỉ bằng ngôn từ của họ, mà thiếu đi sự hiểu biết sâu sắc. Lấy ví dụ đơn giản nhất là dọn dẹp nhà cửa. Người thấy nhà cửa mình bừa bộn, nên người ngồi đó và cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin Ngài hãy nhìn vào sự bại hoại mà Satan đã gây ra cho con. Con cũng bần thủ giống như căn nhà này. Đức Chúa Trời ôi! Con thực lòng ca tụng và biết ơn Ngài. Nếu không có sự cứu rỗi và khai sáng của Ngài, con đã không thể nhận ra thực tế này”. Người chỉ ngồi đó và lẩm bẩm, cầu nguyện một lúc lâu rồi sau đó người hành động như thể không có gì đã xảy ra, như thể người là một bà lão lẩm cẩm. Người sống đời sống thuộc linh của mình theo cách như vậy mà không có sự bước vào hiện thực nào, với quá nhiều thực hành hời hợt! Bước vào rèn luyện thực tế đưa người ta vào đời sống thực tại và những khó khăn thực tế của họ – đây là cách duy nhất để họ thay đổi. Không có đời sống thực tế thì người ta không thể được cải hóa. Cầu nguyện ngoài miệng thì có ích gì? Khi không hiểu biết về bản tính con người, mọi sự sẽ chỉ là lãng phí thời gian; và khi không có một con đường thực hành, mọi sự sẽ chỉ là lãng phí công sức! Cầu nguyện bình thường có thể giúp con người duy trì trạng thái bình thường bên trong của mình, nhưng không thể giúp con người hoàn toàn được cải hóa. Biết về sự tự nên công chính, tính kiêu căng, tự phụ và ngạo mạn cũng như biết về những tâm tính bại hoại của con người – hiểu biết về những điều này không đến nhờ vào cầu nguyện – chúng được khám phá bằng cách thẩm thấu những lời Đức Chúa Trời và chúng được biết đến nhờ vào sự khai sáng của Đức Thánh Linh trong đời thực. Con người ngày nay ai cũng có khả năng diễn thuyết tương đối tốt và họ đã lắng nghe những lời thuyết giáo cao quý nhất – cao quý hơn bất cứ thuyết giáo nào khác qua các thời đại – nhưng rất ít trong số đó thực sự được áp dụng trong đời sống thực của họ. Đó là để nói rằng, không có Đức Chúa Trời trong đời sống thực của họ; họ không sở hữu cuộc sống của một con người mới sau khi cải hóa. Con người không sống thể hiện ra lẽ thật trong đời thực, cũng không mang Đức Chúa Trời vào đời thực. Họ sống như những đứa con của địa ngục.

Chẳng phải đây là một sự lạc lối rõ ràng sao?

Để phục hồi hình tượng của một con người bình thường, nghĩa là để đạt được nhân tính bình thường, con người không thể chỉ đơn thuần làm hài lòng Đức Chúa Trời bằng lời lẽ. Con người sẽ chỉ làm hại chính mình khi làm như vậy và nó cũng không mang lại lợi ích gì cho việc họ bước vào hoặc sự cải hóa của họ. Vì vậy, để được cải hóa, con người phải thực hành từng chút một. Họ phải bước vào từ từ, tìm kiếm và khám phá từng chút một, bước vào theo hướng tích cực và sống một cuộc sống thực tế của lẽ thật; cuộc sống của một thánh đồ. Sau đó, những điều thực, việc thực và môi trường thực sẽ cho phép con người được rèn luyện thực tế. Con người không được yêu cầu phải cầu nguyện bằng môi miệng; mà thay vào đó, họ phải rèn luyện trong môi trường thực. Đầu tiên con người bắt đầu nhận ra tố chất kém của mình, rồi sau đó họ ăn và uống những lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, cũng như bước vào và thực hành một cách bình thường; chỉ bằng cách này con người mới có thể có được hiện thực và đây là cách mà sự bước vào có thể xảy ra thậm chí còn nhanh chóng hơn. Cần phải có một chút tính thực tế để cải hóa con người; họ phải thực hành với điều thực, việc thực và môi trường thực. Liệu một người có thể đạt được sự rèn luyện thực sự chỉ bằng cách dựa vào đời sống hội thánh? Liệu con người có thể bước vào hiện thực theo cách này? Không! Nếu con người không thể bước vào đời sống thực, thì họ không thể cải hóa lối sống và cách hành sự cũ của họ. Điều này không hoàn toàn do sự lười biếng và mức độ phụ thuộc cao của con người, mà vì người ta đơn giản là không có khả năng sống, và hơn nữa, họ không hiểu chuẩn mực của Đức Chúa Trời về hình tượng của một con người bình thường. Trước đây, con người luôn trao đổi, trò chuyện hay giao tiếp với nhau – và họ thậm chí còn trở thành những “diễn giả” – nhưng không ai trong số họ tìm cách cải hóa tâm tính sống của mình. Thay vào đó, họ mù quáng kiếm tìm những học thuyết uyên thâm. Bởi vậy, con người ngày nay phải thay đổi kiểu niềm tin vào Đức Chúa Trời mang tính chất tôn giáo này trong đời sống của họ. Họ phải bước vào thực hành bằng cách tập trung vào một con người, một sự việc hay một sự kiện. Họ phải làm như thế với sự tập trung – chỉ như vậy, họ mới có thể đạt được kết quả. Sự cải hóa của con người bắt đầu từ sự thay đổi trong thực chất của họ. Công việc phải nhắm vào thực chất của con người, đời sống của họ, và vào sự biếng nhác, phụ thuộc và mù quáng của họ – chỉ bằng cách này, con người mới có thể được cải hóa.

Cho dù đời sống hội thánh có thể tạo ra kết quả trong một số lĩnh vực, điểm then chốt vẫn là đời sống thực mới có thể cải hóa con người. Bản tính cũ của một người không thể được cải hóa mà không có đời sống thực. Chúng ta hãy lấy công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển làm ví dụ. Khi Ngài hủy bỏ những luật lệ trước đó và

thiết lập những điều răn của thời đại mới, Ngài phán dạy dùng những ví dụ thực tế từ đời sống thực. Khi Jêsus dẫn các môn đồ của Ngài qua cánh đồng lúa mì vào ngày Sa-bát, họ đói và bứt bông lúa ăn. Những người Pha-ri-si thấy vậy và nói rằng các môn đồ đã không tuân giữ ngày Sa-bát. Họ cũng nói rằng người ta không được phép cúi bò con bị rơi xuống hầm vào ngày Sa-bát, rằng không được làm bất cứ việc gì vào ngày Sa-bát. Jêsus đã viện dẫn những sự kiện này để dần ban bố những điều răn của thời đại mới. Vào lúc đó, Ngài đã sử dụng nhiều việc thực để giúp con người hiểu và cải hóa. Đây cũng là nguyên tắc mà Đức Thánh Linh làm công tác của Ngài, và cũng là cách duy nhất có thể cải hóa con người. Không có những việc thực thì con người chỉ có thể đạt được hiểu biết mang tính lý thuyết và trí tuệ – đây không phải là cách hiệu quả để cải hóa. Vậy làm sao người ta có được sự khôn ngoan và thông sáng qua việc rèn luyện? Liệu người ta có thể được khôn ngoan và thông sáng chỉ đơn giản từ việc nghe, đọc và tăng tri thức? Làm sao có thể như vậy? Người ta phải hiểu và trải nghiệm trong đời sống thực! Vì vậy người ta phải rèn luyện và không được rời khỏi đời sống thực. Người ta phải chú ý đến những khía cạnh khác nhau và có sự bước vào những khía cạnh đa dạng: trình độ học vấn, sự diễn cảm, khả năng nhìn sự việc, nhận biết, khả năng hiểu lời Đức Chúa Trời, lẽ thường và quy luật của nhân tính, và những điều khác liên quan đến nhân tính mà con người phải được trang bị. Sau khi có được hiểu biết, người ta phải tập trung đến sự bước vào, và chỉ sau đó mới có được sự cải hóa. Nếu ai đó đã có được sự hiểu biết mà lại xao lãng việc thực hành thì làm sao sự cải biến xảy ra được? Hiện nay người ta hiểu biết nhiều nhưng không sống thể hiện ra hiện thực; bởi vậy họ có ít hiểu biết về thực chất lời của Đức Chúa Trời. Người chỉ mới được khai sáng một chút ít; chỉ nhận được một chút soi sáng từ Đức Thánh Linh, mà người vẫn chưa có sự bước vào đời sống thực – hoặc người thậm chí còn có thể không quan tâm đến sự bước vào – vì vậy sự cải hóa của người bị giảm bớt. Sau một thời gian dài như vậy, người ta hiểu rất nhiều. Họ có thể nói nhiều về kiến thức lý thuyết của mình, nhưng tâm tính bề ngoài vẫn giữ nguyên, và tổ chức ban đầu cũng vẫn như trước, không có một chút tiến bộ nào. Nếu đúng là như vậy thì khi nào người sẽ dứt khoát bước vào?

Đời sống hội thánh chỉ là một loại đời sống nơi người ta ném trái lời Đức Chúa Trời và nó chỉ làm nên một mảnh vụn nhỏ của đời người. Nếu đời sống thực của người ta cũng có thể giống như đời sống hội thánh của họ – bao gồm một đời sống thuộc linh bình thường, ném trái lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, cầu nguyện và ở gần Đức Chúa Trời một cách bình thường, sống một đời sống thực mà mọi thứ đều diễn ra theo ý muốn của Đức Chúa Trời, sống một đời sống thực mà mọi thứ đều diễn ra theo lẽ thật, sống đời sống thực với việc thực hành cầu nguyện

và tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, thực hành hát thánh ca và nhảy múa – thì đây chính là loại đời sống duy nhất sẽ đem họ đến đời sống của lời Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người chỉ tập trung vào vài giờ của đời sống hội thánh mà không “chăm sóc” cho cuộc đời của họ ngoài thì giờ này, như thể nó chẳng liên quan đến họ. Cũng có nhiều người chỉ bước vào đời sống của các thánh đồ khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, hát thánh ca hoặc cầu nguyện, và rồi họ trở lại con người cũ ngoài những giờ này. Sống như vậy không thể cải hóa con người, càng không khiến họ biết đến Đức Chúa Trời. Nếu người ta khi đã tin Đức Chúa Trời mà khao khát cải hóa tâm tính thì họ không được tách rời chính mình ra khỏi đời sống thực. Trong đời sống thực, người phải biết mình, phản bội bản thân, thực hành lẽ thật cũng như học những nguyên tắc, lẽ thường và quy tắc ứng xử bản thân trong tất cả mọi việc trước khi người có thể đạt được sự cải hóa dần dần. Nếu người chỉ tập trung đến những tri thức lý thuyết và chỉ sống giữa những nghi lễ tôn giáo mà không đi sâu vào hiện thực, không bước vào đời sống thực, thì người sẽ không bao giờ bước vào hiện thực, người sẽ không bao giờ biết mình, biết lẽ thật hoặc biết Đức Chúa Trời, và người sẽ mãi mãi mù quáng và dốt nát. Công tác cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không phải là để cho họ sống đời người bình thường chỉ trong một thời gian ngắn, cũng không phải là để cải hóa những quan niệm và học thuyết sai lầm của họ. Thay vào đó, mục đích của Ngài là để thay đổi những tâm tính cũ của con người, để thay đổi toàn bộ lối sống cũ của họ, và để thay đổi hết những cách nghĩ và quan niệm tinh thần đã lỗi thời của họ. Chỉ tập trung vào đời sống hội thánh sẽ không thay đổi những thói quen sống cũ của con người hoặc thay đổi cách thức cũ mà họ đã sống qua một thời gian dài. Bất kể gì đi chăng nữa con người không được trở nên xa cách đời sống thực. Đức Chúa Trời đòi hỏi người ta sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh; sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh; thực hiện phận sự trong đời sống thực chứ không chỉ trong đời sống hội thánh. Để bước vào hiện thực, người ta phải hướng mọi thứ về đời sống thực. Nếu người ta khi đã tin vào Đức Chúa Trời mà không thể bắt đầu biết chính mình qua việc bước vào đời sống thực, và nếu họ không thể sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực, thì họ sẽ trở thành những kẻ thất bại. Những ai bất tuân Đức Chúa Trời hết thảy đều là những người không thể bước vào đời sống thực. Họ đều là những kẻ nói về nhân tính nhưng lại sống bày tỏ ra bản chất của ma quỷ. Họ đều là những người nói về lẽ thật, nhưng thay vào đó lại sống chỉ bày tỏ ra giáo điều. Những người không thể sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực là những người dẫu tin Đức Chúa Trời nhưng lại bị Ngài khinh ghét và chối bỏ. Người phải thực hành sự bước vào đời sống thực, biết những thiếu sót,

bất tuân và ngu dốt của chính mình, và biết nhân tính bất thường và những yếu điểm của mình. Bằng cách đó, tri thức của người sẽ được tích hợp vào tình thế và những khó khăn thực của người. Chỉ có loại tri thức này là thực và có thể cho phép người thực sự nắm bắt được tình thế của chính mình và đạt được sự cải hóa tâm tính.

Giờ thì việc hoàn thiện con người mới chính thức bắt đầu, các người phải bước vào đời sống thực. Vì vậy để đạt được sự cải hóa, các người phải bắt đầu từ việc bước vào đời sống thực, và cải hóa từng chút một. Nếu người né tránh đời người bình thường và chỉ nói về những việc thuộc linh, thì khi đó mọi thứ trở nên khô khan và tẻ nhạt, trở nên không thực tế, và rồi làm sao người ta có thể cải hóa? Giờ người được bảo phải bước vào đời sống thực để thực hành, để thiết lập một nền tảng nhằm bước vào kinh nghiệm thực. Đây là một khía cạnh của điều mà người ta phải làm. Công tác của Đức Thánh Linh chủ yếu là dẫn dắt, trong khi phần còn lại phụ thuộc vào việc thực hành và sự bước vào của con người. Mọi người có thể đạt được sự bước vào đời sống thực qua nhiều con đường khác nhau, để họ có thể đem Đức Chúa Trời vào đời sống thực, và sống bày tỏ ra nhân tính bình thường đích thực. Đây là loại đời sống duy nhất có ý nghĩa!

Về việc mọi người thi hành phận sự của mình

Trong dòng chảy hiện tại, tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời đều có cơ hội được Ngài hoàn thiện. Bất kể già hay trẻ, chừng nào họ còn giữ một sự vâng phục Đức Chúa Trời trong lòng mình và tôn kính Ngài, thì họ còn có thể được Ngài hoàn thiện. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người theo các phận sự khác nhau của họ. Chừng nào người còn dốc hết sức mình, và quy phục công tác của Đức Chúa Trời, thì người còn có thể được Ngài hoàn thiện. Hiện tại, không ai trong số các người là hoàn thiện cả. Có lúc các người có khả năng thực hiện một loại phận sự, và có lúc các người có khả năng thực hiện hai loại. Chỉ cần các người làm hết sức để dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì cuối cùng các người cũng sẽ được Ngài hoàn thiện.

Những người trẻ ít có triết lý sống, và họ thiếu sự khôn ngoan và thông sáng. Đức Chúa Trời đến để hoàn thiện sự khôn ngoan và thông sáng của con người. Lời Ngài bù đắp cho những thiếu sót của họ. Tuy vậy, tâm tính ở những người trẻ thì không ổn định, và phải được Đức Chúa Trời chuyển hóa. Người trẻ tuổi có ít những quan niệm tôn giáo và triết lý sống hơn; họ suy nghĩ về mọi thứ theo cách đơn giản, và những suy tư của họ không phức tạp. Đây là phần nhân tính chưa thành hình, và là một phần đáng khen ngợi; tuy nhiên, người trẻ thì thiếu hiểu biết và thiếu khôn

ngoan. Đây là điều cần được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời sẽ cho phép các người phát triển sự sáng suốt. Các người sẽ có khả năng hiểu rõ nhiều điều thuộc linh, và dần trở thành một người phù hợp để được Đức Chúa Trời sử dụng. Những anh chị em lớn tuổi hơn cũng có những phận sự để thực hiện, và họ không bị Đức Chúa Trời từ bỏ. Những anh chị em lớn tuổi hơn cũng có cả những khía cạnh đáng mong muốn và không đáng mong muốn. Họ có nhiều triết lý sống hơn và nhiều quan niệm tôn giáo hơn. Trong những hành động của mình, họ bám vào những tập tục cứng nhắc, thích các quy tắc mà họ áp dụng một cách máy móc và không có sự linh hoạt. Đây là một khía cạnh không đáng mong muốn. Tuy nhiên, các anh chị em lớn tuổi này thì giữ bình tĩnh và kiên định dù bất cứ điều gì xảy đến; tâm tính của họ ổn định, và họ không có tính khí sôi sục. Họ có thể chậm hơn trong việc chấp nhận mọi việc, nhưng đó lại không phải là một khiếm khuyết lớn. Chừng nào các người còn có thể quy phục; chừng nào các người còn có thể chấp nhận những lời hiện hành của Đức Chúa Trời và không dò xét lời Đức Chúa Trời; chừng nào các người chỉ biết quy phục và đi theo, và không bao giờ phán xét lời Đức Chúa Trời hay chứa chấp những ý nghĩ xấu xa khác về chúng; chừng nào các người chấp nhận lời Ngài và đưa chúng vào thực hành – thì sau khi đã đáp ứng những điều kiện này, các người có thể được hoàn thiện.

Cho dù người là một anh chị em trẻ hay già, người đều biết phận sự mình phải thi hành. Những người còn trẻ thì không kiêu căng; những người lớn tuổi hơn thì không thụ động, cũng không thoái lui. Hơn nữa, họ có thể dùng những điểm mạnh của nhau để bù đắp cho những điểm yếu của mình, và họ có thể phục vụ lẫn nhau mà không có bất kỳ định kiến nào. Một chiếc cầu nối tình bằng hữu được xây nên giữa những anh chị em già và trẻ, và bởi tình yêu của Đức Chúa Trời, các người có thể hiểu nhau hơn. Những anh chị em ít tuổi không coi thường những người lớn tuổi hơn, và các anh chị em lớn thì không tự nên công chính. Đó chẳng phải một mối quan hệ đối tác hài hòa hay sao? Nếu tất cả các người đều có quyết tâm như vậy, thì ý muốn của Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ được thực hiện trong thể hệ của các người.

Mai sau này, việc người được ban phúc hay bị rửa xả sẽ được quyết định dựa trên những hành động và hành vi của các người ngày hôm nay. Nếu các người được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc ấy phải là ngay bây giờ, trong thời đại này; sẽ không còn một cơ hội nào khác trong tương lai. Đức Chúa Trời thực sự muốn hoàn thiện các người bây giờ, và đây không phải là cách nói. Trong tương lai, bất kể những sự thử luyện nào xảy đến với các người, những sự kiện nào xảy ra, hay tai họa gì các người gặp phải, Đức Chúa Trời đều mong muốn hoàn thiện các người; đây là một sự thật chắc chắn và không thể bàn cãi. Có thể thấy điều này ở đâu? Có thể

thấy ở thực tế là lời Đức Chúa Trời, qua các thời đại và các thế hệ, chưa bao giờ đạt đến một đỉnh cao vĩ đại như ngày hôm nay. Những lời ấy đã đi vào địa hạt cao nhất, và công tác của Đức Thánh Linh đối với toàn nhân loại ngày nay là chưa từng có. Hầu như không một ai thuộc các thế hệ quá khứ từng có một trải nghiệm như thế; ngay cả trong thời đại Jêsus, những mặc khải như ngày nay cũng không tồn tại. Những lời được phán dạy cho các người, những điều các người hiểu, và trải nghiệm của các người đều đã đạt một đỉnh cao mới. Giữa những sự thử luyện và hình phạt, mọi người các người không bỏ đi, và điều này đủ để chứng tỏ rằng công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến một sự rực rỡ chưa từng thấy. Đây không phải là điều con người có thể làm, cũng không phải là điều mà con người duy trì; thay vào đó, nó là công việc của chính Đức Chúa Trời. Do vậy, từ nhiều sự thật trong công tác của Đức Chúa Trời, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thiện con người, và Ngài chắc chắn có thể làm cho các người trọn vẹn. Nếu các người có sự thông sáng này, và có phát hiện mới này, thì các người sẽ không chờ đến khi Jêsus tái lâm lần thứ hai; thay vào đó, các người sẽ để cho Đức Chúa Trời làm cho các người trọn vẹn trong thời đại hiện nay. Vì vậy, mỗi người các người nên làm hết mình, không tiếc công sức, để các người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Giờ đây, người không được chú ý đến những điều tiêu cực. Trước hết, người phải gạt sang một bên và đừng để ý đến bất kỳ điều gì khiến người cảm thấy tiêu cực. Khi người đang xử lý công việc, hãy làm như vậy với tâm tìm kiếm và dò đường, với tâm quy phục Đức Chúa Trời. Bất cứ khi nào các người phát hiện ra một điểm yếu nào trong chính mình, nhưng không để nó chi phối các người, và mặc dù vậy, vẫn thi hành phận sự các người phải làm, thì các người đã có một bước tiến tích cực. Ví dụ, những anh chị em lớn tuổi các người có những quan niệm tôn giáo, nhưng người có thể cầu nguyện, quy phục, ăn uống lời Đức Chúa Trời, và hát thánh ca, v.v. Điều đó có nghĩa là, người nên dồn hết sức bình sinh cho bất cứ điều gì người có thể làm, bất kỳ phận sự nào người có thể thi hành. Đừng chờ đợi thụ động. Có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong việc thực hiện bổn phận của người là bước đầu tiên. Rồi một khi người có thể hiểu được lẽ thật và đạt được lối vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì lúc đó người đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Về việc Đức Chúa Trời sử dụng con người

Không ai có thể sống một cách độc lập ngoại trừ những người được sự chỉ dẫn và dìu dắt bởi Đức Thánh Linh, bởi họ cần đến chức vụ và sự chắn dắt của những người được Đức Chúa Trời dùng. Như vậy, trong mỗi thời đại Đức Chúa Trời đều

lập nên những người khác nhau, những người hối hả bận rộn trong việc chấn dất các hội thánh vì công tác của Ngài. Điều này có nghĩa rằng, công tác của Đức Chúa Trời phải được thực hiện bởi những người Ngài hài lòng và chấp nhận; Đức Thánh Linh phải sử dụng cái phần trong họ đáng được dùng để Đức Thánh Linh làm việc, và thông qua việc được Đức Thánh Linh làm cho hoàn thiện, họ đã được làm cho phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Vì khả năng để hiểu biết của con người rất thiếu sót, nên con người phải được dẫn dắt bởi những người được Đức Chúa Trời sử dụng; tương tự như việc Đức Chúa Trời dùng Môi-se, người mà Ngài thấy rất phù hợp để dùng vào lúc đó, và đã được Ngài dùng để làm công tác của Ngài trong suốt giai đoạn ấy. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời dùng một con người và đồng thời cũng tận dụng phần có thể được sử dụng bởi Đức Thánh Linh trong người đó để làm công việc, và Đức Thánh Linh hướng dẫn người đó và đồng thời cũng khiến phần không dùng được còn lại trở nên trọn vẹn.

Công việc được thực hiện bởi người được Đức Chúa Trời sử dụng là để hợp tác với công việc của Đấng Christ hay của Đức Thánh Linh. Người này được Đức Chúa Trời dựng nên giữa con người, để dẫn dắt tất cả những người được Đức Chúa Trời chọn, và người này cũng được Đức Chúa Trời dựng nên để làm công việc hợp tác với con người. Với một người có khả năng thực hiện công việc hợp tác giữa con người như thế, những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và công tác của Đức Thánh Linh phải làm giữa con người có thể được thành toàn nhiều hơn qua họ. Điều này nói một cách khác, chính là: Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc dùng con người này là để cho tất cả những người theo Đức Chúa Trời có thể hiểu rõ hơn ý muốn của Ngài, và đạt được nhiều hơn những đòi hỏi của Đức Chúa Trời. Vì con người không có khả năng hiểu một cách trực tiếp lời Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, cho nên Đức Chúa Trời đã lập nên một người được dùng để thực hiện công việc như thế. Người được Đức Chúa Trời sử dụng này có thể được mô tả như là một phương tiện, mà qua đó Đức Chúa Trời hướng dẫn con người, với tư cách “người phiên dịch” liên lạc giữa Đức Chúa Trời và con người. Do đó, một người như thế khác với những người làm việc trong nhà Đức Chúa Trời hay những người là sứ đồ của Ngài. Giống như họ, người này có thể được gọi là người hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng trong thực chất công việc của người đó và bối cảnh được Đức Chúa Trời dùng khác hơn rất nhiều so với những người làm công và các sứ đồ khác. Về mặt thực chất của công việc và bối cảnh được sử dụng, người được Đức Chúa Trời dùng được Ngài lập nên, được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho công việc của Ngài và người này phối hợp trong công việc của chính Đức Chúa Trời. Không ai có thể làm thay cho công việc của người này bao giờ – đây là sự phối hợp của con người,

không thể thiếu bên cạnh công việc thần thánh. Trong khi đó, công việc được những người làm công hay các sứ đồ khác thực hiện chỉ là truyền đạt và triển khai sự sắp xếp về nhiều phương diện cho các hội thánh trong mỗi giai đoạn, hoặc chỉ là công việc chu cấp sự sống đơn giản để duy trì đời sống hội thánh. Những người làm công và các sứ đồ ấy không được Đức Chúa Trời chỉ định, huống gì là có thể được gọi là người được Đức Thánh Linh sử dụng. Họ được chọn lựa từ trong các hội thánh, và sau khi được rèn tập và được bồi dưỡng một thời gian, những người thích hợp tiếp tục, còn những người không thích hợp bị trả về nơi xuất phát. Vì những người này được chọn lựa giữa các hội thánh, nên có một số phô bày bản chất thật của họ sau khi trở thành người lãnh đạo, và một số thậm chí làm nhiều điều xấu và sau cùng bị loại bỏ. Người được Đức Chúa Trời dùng, mặt khác, chính là người được Đức Chúa Trời chuẩn bị, là người sở hữu một tố chất nhất định và có nhân tính. Họ đã được Đức Thánh Linh chuẩn bị và được làm cho hoàn thiện từ trước, và hoàn toàn được Đức Thánh Linh dẫn dắt, và đặc biệt khi nói đến công việc của họ, họ được Đức Thánh Linh hướng dẫn và điều khiển – kết quả của việc này là chẳng có sự sai lệch nào trên con đường dẫn dắt những người được Đức Chúa Trời chọn, vì Đức Chúa Trời chắc chắn chịu trách nhiệm về công việc của chính Ngài, và Đức Chúa Trời luôn làm công việc của chính Ngài.

Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành

Công tác và lời của Đức Chúa Trời là nhằm tạo ra một sự thay đổi trong tâm tính của các người; mục tiêu của Ngài không chỉ đơn thuần là để khiến các người hiểu hoặc biết công tác và lời của Ngài. Điều đó là chưa đủ. Là một người có khả năng tiếp thu, nên các người không phải gặp khó khăn gì trong việc hiểu lời của Đức Chúa Trời, vì hầu hết lời Đức Chúa Trời đều được viết bằng ngôn ngữ loài người, và Ngài phán dạy rất rõ ràng. Ví dụ, các người hoàn toàn có khả năng học được những gì Đức Chúa Trời muốn các người hiểu và thực hành; đây là điều mà một người bình thường có khả năng tiếp thu phải có thể làm được. Cụ thể, những lời Đức Chúa Trời đang phán trong giai đoạn hiện nay là đặc biệt rõ ràng và minh bạch, và Đức Chúa Trời đang chỉ ra nhiều điều mà mọi người chưa cân nhắc đến cũng như đủ loại tình trạng khác nhau của con người. Lời của Ngài là toàn tri, và rõ như ánh trăng rằm. Vì vậy hiện nay, mọi người hiểu được nhiều vấn đề; nhưng vẫn còn điều gì đó thiếu sót – đó là việc con người đưa lời của Ngài vào thực hành. Mọi người phải trải nghiệm tất cả các khía cạnh của lẽ thật một cách chi tiết, khám phá và tìm kiếm nó

một cách chi tiết hơn, thay vì chỉ đơn giản là chờ đợi để tiếp thu những điều được dọn sẵn cho họ; nếu không thì họ sẽ chẳng hơn gì những kẻ ăn bám. Họ biết lời Đức Chúa Trời, nhưng lại không đưa nó vào thực hành. Loại người này không yêu lẽ thật, và cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Để được như là một Phi-e-rơ của những năm 90, điều này có nghĩa là từng người trong số các người phải thực hành lời của Đức Chúa Trời, có được lối vào thực sự trong những trải nghiệm của mình và đạt được sự khai sáng thậm chí nhiều hơn và thậm chí lớn lao hơn trong sự hợp tác của các người với Đức Chúa Trời, điều này sẽ là sự trợ giúp không ngừng gia tăng cho đời sống của chính các người. Nếu các người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời Đức Chúa Trời. Về phần người, lời Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba. Trên thực tế, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình các người trải nghiệm lời của Ngài cũng như được Ngài thu phục, hoặc để nói rõ hơn, tin vào Đức Chúa Trời là có kiến thức và sự hiểu biết về lời của Ngài, trải nghiệm và sống bày tỏ ra lời Ngài; đó là hiện thực đằng sau đức tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Nếu các người tin vào Đức Chúa Trời và hy vọng có sự sống đời đời mà không tìm cách thực hành lời của Đức Chúa Trời như điều gì đó mà các người có bên trong, thì các người thật đại dốt. Việc này giống như đi tiệc và chỉ ngắm thức ăn, học thuộc lòng các món ngon mà không thực sự nếm bất cứ món gì trong đó. Chẳng phải một người như vậy là kẻ đại dốt sao?

Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và hữu ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường

của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái nhiều, và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vóc giạc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Satan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giạc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết dập dờn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giới bọ đục sập những

tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Ở giai đoạn hiện tại, điều tối quan trọng là trước hết phải biết lẽ thật, sau đó đưa nó vào thực hành và trang bị thêm cho bản thân ý nghĩa thực sự của lẽ thật. Các người phải cố gắng để đạt được điều này. Thay vì chỉ đơn thuần cố gắng khiến người khác làm theo lời người, người phải khiến họ làm theo sự thực hành của người nữa. Chỉ bằng cách này người mới có thể tìm thấy điều gì đó ý nghĩa. Bất kể điều gì xảy đến với người, bất kể người gặp phải ai, thì miễn là người có được lẽ thật, người sẽ có thể đứng vững. Lời của Đức Chúa Trời là điều mang lại sự sống cho con người, chứ không phải sự chết. Nếu sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời mà người không trở nên sống động, mà người vẫn chết, thì có điều gì đó không ổn với người. Nếu sau một thời gian người đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời và đã nghe nhiều bài giảng thực tế, nhưng người vẫn ở trong tình trạng chết, thì đây là bằng chứng cho thấy người không phải là người quý trọng lẽ thật, và người cũng không phải là người theo đuổi lẽ thật. Nếu các người thực sự tìm cách có được Đức Chúa Trời, thì người sẽ không tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý và sử dụng những giáo lý cao siêu để dạy dỗ người khác, mà thay vào đó sẽ tập trung vào việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và đưa lẽ thật vào thực hành. Đây chẳng phải là điều mà hiện nay các người nên tìm cách bước vào sao?

Thời gian để Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trong con người là hạn chế, vậy thì có thể có kết quả gì nếu người không hợp tác với Ngài? Vì sao Đức Chúa Trời luôn muốn các người thực hành lời của Ngài một khi các người hiểu được nó? Đó là vì Đức Chúa Trời đã tỏ lộ lời của Ngài cho các người, và bước tiếp theo của các người là thực sự thực hành chúng. Khi người thực hành những lời này, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện công tác khai sáng và hướng dẫn. Đó là cách mà nó phải được thực hiện. Lời của Đức Chúa Trời cho phép con người đơm hoa trong cuộc sống và không sở hữu những yếu tố nào mà có thể khiến con người lạc lối hay trở nên tiêu cực. Người nói rằng người đã đọc lời Đức Chúa Trời và thực hành nó, nhưng người vẫn chưa nhận được bất kỳ công tác nào từ Đức Thánh Linh. Lời người nói chỉ có thể lừa phỉnh một đứa trẻ mà thôi. Người khác có thể không biết liệu những ý định của người có đúng đắn hay không, nhưng người nghĩ rằng có thể nào Đức Chúa Trời lại không biết sao? Làm thế nào mà những người khác thực hành lời của Đức Chúa Trời và nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh, còn người thực hành lời của Ngài và không nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh? Đức Chúa Trời có cảm xúc không? Nếu những ý định của người là thực sự đúng đắn và người hợp tác, thì Thần của Đức Chúa Trời sẽ ở cùng người. Một số người luôn muốn cấm ngọn cờ riêng, nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại không để cho họ dấy lên

và lãnh đạo hội thánh? Một số người chỉ đơn thuần thi hành chức phận của họ, thực hiện bổn phận của họ, và họ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời trước khi họ kịp nhận ra. Làm sao có thể như vậy được? Đức Chúa Trời dò xét tận trong thâm tâm con người, và những người theo đuổi lẽ thật phải theo đuổi với ý định đúng đắn. Những người không có ý định đúng đắn thì không thể đứng vững. Cốt lõi của mục tiêu của các người là để cho lời Đức Chúa Trời có hiệu lực bên trong các người. Nói cách khác, phải có một sự hiểu biết thực sự về lời Đức Chúa Trời trong sự thực hành của các người về những lời đó. Có thể khả năng các người hiểu được lời của Đức Chúa Trời là kém cỏi, nhưng khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời, Ngài có thể bù đắp cho khiếm khuyết này, vì vậy các người không chỉ phải biết nhiều lẽ thật, mà các người còn phải thực hành chúng. Đây là trọng tâm lớn nhất không thể bỏ qua. Jêsus đã chịu nhiều sự lăng nhục và nhiều đau đớn trong ba mươi ba năm rưỡi của Ngài. Ngài đã chịu đựng quá nhiều chỉ vì Ngài đã thực hành lẽ thật, làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự, và chỉ quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là sự đau khổ mà Ngài đáng ra đã không phải chịu nếu như Ngài biết lẽ thật mà không thực hành nó. Nếu như Jêsus làm theo những lời dạy của dân Giu-đa và đi theo người Pha-ri-si, thì Ngài hẳn đã không phải chịu khổ. Người có thể học hỏi từ những việc làm của Jêsus rằng hiệu quả công tác của Đức Chúa Trời trên con người đến từ sự hợp tác của con người, và đây là điều mà các người phải nhận ra. Liệu Jêsus có phải chịu khổ như Ngài đã chịu trên thập tự giá nếu như Ngài không thực hành lẽ thật không? Ngài có thể nào thốt lên một lời cầu nguyện đau buồn như vậy nếu như Ngài không hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời? Vì vậy, các người phải chịu khổ vì việc thực hành lẽ thật; đây là loại đau khổ mà một con người phải trải qua.

Người đạt được sự cứu rỗi là người sẵn sàng thực hành lẽ thật

Sự cần thiết phải có một đời sống hội thánh đúng đắn thường được đề cập trong các bài giảng. Vậy tại sao đời sống của hội thánh vẫn chưa được cải thiện, và vẫn như cũ? Tại sao không có một lối sống hoàn toàn mới và khác biệt? Lẽ nào đó là bình thường khi một người của những năm chín mươi sống như một hoàng đế của thời đại đã qua? Mặc dù những gì mọi người hiện đang ăn và uống là các món ngon hiếm khi được nếm ở các thời đại trước, nhưng không có những biến chuyển lớn nào trong đời sống hội thánh. Nó giống như cho rượu cũ vào bình mới. Thế thì việc Đức Chúa Trời phán rất nhiều có ích gì? Các hội thánh ở hầu hết các nơi không thay

đổi chút nào. Ta đã tận mắt nhìn thấy điều đó, và nó thật rõ ràng trong lòng Ta; mặc dù Ta chưa từng tự mình trải nghiệm đời sống hội thánh, nhưng Ta biết tình cảnh của các cuộc nhóm họp hội thánh rõ như lòng bàn tay của Ta. Chúng đã không đạt được tiến bộ gì mấy. Nó quay ngược trở lại câu ngạn ngữ đó – nó giống như cho rượu cũ vào bình mới. Không có gì thay đổi cả! Khi ai đó chần dốt họ, thì họ nóng cháy như lửa, nhưng khi không có ai ở đó để hỗ trợ cho họ, thì họ giống như một tảng băng. Những người có thể nói về những điều thực tế thì không nhiều, và rất hiếm khi có người có thể chỉ đạo. Mặc dù các bài giảng cao đẹp, nhưng hiếm có ai đạt được bất kỳ sự bước vào nào. Chỉ có vài người là trân trọng lời Đức Chúa Trời. Họ trở nên đăm nước mắt khi cảm lời Đức Chúa Trời lên, hân hoan khi để nó sang một bên, và vô vị, kém sắc khi rời khỏi nó. Nói một cách thẳng thắn, đơn giản là các người không trân trọng lời của Đức Chúa Trời và các người không bao giờ xem những lời từ chính miệng của Ngài ngày nay là báu vật. Các người chỉ trở nên lo lắng khi đọc lời của Ngài, và cảm thấy thật vất vả khi ghi nhớ nó, và đến lúc đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thì như cố quay cần máy bơm giếng nước bằng một chiếc lông đuôi ngựa – dù có cố đến đâu, các người cũng hoàn toàn không thể dồn đủ lực. Các người luôn tràn đầy sinh lực khi đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng lại hay quên khi thực hành nó. Trong thực tế, những lời này không cần phải được phán một cách cẩn thận và lặp đi lặp lại kiên nhẫn như vậy; nhưng việc mọi người chỉ lắng nghe mà không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành đã trở thành một trở ngại cho công tác của Ngài. Ta không thể không nêu lên điều đó, Ta không thể không nói về nó. Ta buộc phải làm như vậy; không phải là Ta thích vạch trần những điểm yếu của người khác. Các người nghĩ rằng việc thực hành của các người ít nhiều đã đủ – khi những sự mặc khải đang ở đỉnh cao, thì các người cũng đã bước vào đỉnh cao đó? Điều đó có đơn giản như vậy không? Các người không bao giờ xem xét nền tảng mà kinh nghiệm của các người cuối cùng được xây dựng dựa vào đó! Ngay bây giờ, các cuộc nhóm họp của các người tuyệt đối không thể được gọi là một đời sống hội thánh đúng đắn, cũng không phải là một đời sống thuộc linh đúng đắn chút nào. Nó chỉ là sự tập hợp của một nhóm người thích trò chuyện và ca hát. Nói đúng ra, không có nhiều hiện thực trong đó. Nói rõ hơn, nếu người không thực hành lẽ thật, thì hiện thực ở đâu? Không phải là khoác lác hay sao khi nói rằng người có hiện thực Những người luôn thực hiện công việc thì kiêu ngạo và tự phụ, trong khi những người luôn vâng lời thì giữ im lặng và tránh gây chú ý, mà không có bất kỳ cơ hội nào để rèn luyện. Những người làm công việc chỉ nói mà không làm, lải nhải với những phát biểu khoa trương và những người theo sau chỉ lắng nghe. Không có sự biến đổi nào để mà nói; đây hết thảy chỉ là những cách thức của quá khứ! Hôm nay, việc người

có thể quy phục và không dám can thiệp hay hành động tùy ý là do sự ra đời các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời; nó không phải là sự thay đổi mà người đã từng trải thông qua kinh nghiệm. Thực tế là việc người không còn dám làm một số việc vi phạm các sắc lệnh quản trị ngày hôm nay là bởi vì công tác của lời của Đức Chúa Trời đã có kết quả rõ ràng và đã chinh phục được mọi người. Hãy để Ta hỏi ai đó: Thành tựu ngày hôm nay của người đã có được bằng mồ hôi từ sự làm việc khó nhọc riêng của người là bao nhiêu? Bao nhiêu trong số đó đã được Đức Chúa Trời phán trực tiếp với người? Người sẽ trả lời như thế nào? Người sẽ chết lặng và không nói nên lời? Tại sao người khác có thể nói ra nhiều kinh nghiệm thực tế của họ để cung cấp thức ăn bổ dưỡng cho người, trong khi người chỉ đơn giản là thưởng thức các bữa ăn mà người khác đã nấu? Người không cảm thấy xấu hổ sao? Các người có thể thực hiện việc kiểm tra tìm hiểu sự thật, kiểm tra những người tương đối tốt: Người hiểu được bao nhiêu lẽ thật? Cuối cùng người đưa vào thực hành được bao nhiêu? Người yêu ai hơn, Đức Chúa Trời hay bản thân người? Người cho thường xuyên hơn, hay nhận thường xuyên hơn? Khi ý định của người sai lầm, có bao nhiêu lần người đã phản bội bản ngã cũ của mình và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời? Chỉ vài câu hỏi này thôi cũng sẽ gây trở ngại cho nhiều người. Đối với hầu hết mọi người, ngay cả khi họ nhận ra rằng ý định của họ là sai, họ vẫn cố tình làm sai, và họ còn lâu mới phản bội xác thịt của chính mình. Hầu hết mọi người đều cho phép tội lỗi lan tràn trong họ, cho phép tội lỗi chỉ đạo mọi hành động của họ. Họ không thể chiến thắng được tội lỗi của mình và họ tiếp tục sống trong tội lỗi. Đã đến giai đoạn hiện tại này, ai mà không biết mình đã làm bao nhiêu việc ác? Nếu người nói người không biết, thì người đang nói dối trắng trợn. Nói một cách thẳng thắn, tất cả chỉ là sự không sẵn lòng phản bội bản ngã cũ của người. Việc nói nhiều “lời từ đáy lòng” về ăn năn hối cải vô giá trị thì có ích gì? Điều này có giúp người trưởng thành trong đời sống của mình không? Có thể nói rằng hiểu biết chính bản thân mình là công việc toàn thời gian của người. Ta hoàn thiện mọi người thông qua sự quy phục và thực hành lời Đức Chúa Trời của họ. Nếu người chỉ mặc lấy lời Đức Chúa Trời như người mặc quần áo của mình, chỉ để trông lịch sự và hợp thời trang, thì chẳng phải người đang lừa dối bản thân và người khác hay sao? Nếu tất cả những gì người có chỉ là lời nói suông và người chẳng bao giờ đưa nó vào thực hành, thì người sẽ đạt được điều gì?

Nhiều người có thể nói một chút về thực hành và họ có thể nói về những ấn tượng cá nhân của họ, nhưng phần lớn trong số đó là sự soi sáng đạt được từ những lời nói của người khác. Nó hoàn toàn không bao gồm bất cứ điều gì từ các thực hành cá nhân của họ, cũng không bao gồm những gì họ nhìn thấy từ kinh nghiệm của họ.

Ta đã mỗ xẻ vấn đề này trước đây; đừng nghĩ là Ta không biết gì. Người chẳng qua chỉ là một con cọp giấy, vậy mà người nói về việc chinh phục Sa-tan, mang những lời chứng chiến thắng, và sống thể hiện ra hình tượng của Đức Chúa Trời? Tất cả những điều này đều là vô nghĩa! Người có nghĩ rằng tất cả những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay là để cho người ngưỡng mộ? Miệng người nói về việc phản bội bản ngã cũ của mình và đưa lẽ thật vào thực hành, nhưng đôi tay của người đang thực hiện những việc làm khác và lòng của người đang vạch ra những mưu đồ khác – người là loại người nào? Tại sao tấm lòng và đôi tay của người không giống nhau? Quá nhiều lời rao giảng đã trở thành những lời trống rỗng; chẳng phải điều này gây đau lòng sao? Nếu người không thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, điều đó chứng tỏ rằng người bước vào con đường mà Đức Thánh Linh làm việc, người chưa có công tác của Đức Thánh Linh trong người, và người chưa có sự hướng dẫn của Ngài. Nếu người nói rằng người chỉ có thể hiểu lời Đức Chúa Trời nhưng không thể đưa nó vào thực hành, thì người là một người không yêu lẽ thật. Đức Chúa Trời không đến để cứu rỗi loại người này. Jêsus chịu đau đớn vô cùng khi Ngài bị đóng đinh để cứu rỗi tội nhân, cứu rỗi người nghèo, và cứu rỗi tất cả những người khiêm nhường đó. Sự chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài đã như một cửa lễ chuộc tội. Nếu người không thể thực hành lời Đức Chúa Trời, thì người nên rời đi càng sớm càng tốt; đừng nấn ná trong nhà Đức Chúa Trời như một kẻ ăn bám. Nhiều người thậm chí cảm thấy khó ngăn cản bản thân làm những việc rõ ràng chống đối Đức Chúa Trời. Không phải họ đang đòi chết à? Làm sao họ có thể nói về việc bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời? Họ có cả gan để thấy mặt Đức Chúa Trời không? Ăn thức ăn mà Đức Chúa Trời cung cấp cho người, làm những việc quanh co chống đối Đức Chúa Trời, độc ác, quỷ quyết, và mưu mô, ngay cả trong khi Đức Chúa Trời cho phép người vui hưởng các phước lành mà Ngài đã ban cho người – người không cảm thấy chúng đang làm bỏng đôi bàn tay của người khi người nhận chúng hay sao? Người không cảm thấy mặt mình đỏ lên sao? Đã làm điều gì đó chống đối Đức Chúa Trời, đã thực hiện những mưu mô để “lừa đảo”, người không cảm thấy sợ hãi sao? Nếu người không cảm thấy gì, làm sao người có thể nói về bất kỳ tương lai nào? Đã không có tương lai cho người từ lâu, vậy người vẫn có thể có những kỳ vọng nào lớn hơn? Nếu người nói điều gì đó trơ trẽn mà không cảm thấy xấu hổ, và tấm lòng người không có nhận thức, vậy thì chẳng phải điều đó có nghĩa là người đã bị Đức Chúa Trời bỏ rơi hay sao? Nói và hành động một cách buông thả và không kiểm chế đã trở thành bản tính của người; làm thế nào người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện như thế này? Người có thể đi khắp thế giới không? Người sẽ thuyết phục được ai? Những người biết bản tính thật của người

sẽ giữ khoảng cách. Đây không phải là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời sao? Nói chung, nếu chỉ nói mà không thực hành, thì không có sự tăng trưởng. Mặc dù Đức Thánh Linh có thể đang làm việc trên người trong khi người nói, nhưng nếu người không thực hành, Đức Thánh Linh sẽ ngưng làm việc. Nếu người cứ tiếp tục như vậy, làm thế nào có thể có bất kỳ cuộc nói chuyện nào về tương lai hoặc trao toàn bộ con người của người cho công tác của Đức Chúa Trời? Người chỉ nói về việc dâng toàn bộ con người của người, nhưng người không trao tình yêu thực sự của mình cho Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Chúa Trời nhận được từ người là sự hiến dâng bằng miệng; Ngài không nhận được ý định thực hành lẽ thật của người. Lẽ nào đây là vóc giặc thực sự của người? Nếu người cứ tiếp tục như thế này, khi nào người sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện? Người không cảm thấy lo lắng về tương lai đen tối và ảm đạm của mình ư? Người không cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đã mất hy vọng nơi người sao? Người không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thiện thêm nhiều người hơn và nhiều người mới hơn sao? Những thứ cũ có thể cố thủ được không? Người đang không chú ý đến những lời Đức Chúa Trời hôm nay: Người đang đợi ngày mai sao?

Một người chăn chiên phù hợp nên được trang bị những gì

Người cần phải hiểu về nhiều trạng thái mà con người sẽ có khi Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên họ. Cụ thể là, những ai phối hợp trong việc phục vụ, thậm chí còn phải nắm chắc hơn nữa về nhiều trạng thái do công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người mang lại. Nếu người chỉ nói về rất nhiều trải nghiệm hoặc các cách để đạt được lối vào, thì điều đó cho thấy trải nghiệm của người còn quá phiến diện. Không biết trạng thái thực sự của người và nắm bắt các nguyên tắc của lẽ thật, thì không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính. Không biết các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh hay hiểu được hoa trái mà nó sinh ra, thì người sẽ khó phân biệt được công việc của các tà linh. Người phải vạch trần công việc của các tà linh, cũng như các quan niệm của con người, và thâm nhập thẳng vào trọng tâm của vấn đề; người cũng phải chỉ ra nhiều sai lệch trong sự thực hành của mọi người và những vấn đề mà họ có thể có trong đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận ra chúng. Ít nhất, người không được khiến họ cảm thấy tiêu cực hoặc thụ động. Tuy nhiên, người phải hiểu những khó khăn tồn tại một cách khách quan đối với hầu hết mọi người, người không được vô lý hoặc “cố gắng dạy lợn biết hát”; đó là một hành vi ngu ngốc. Để giải quyết nhiều khó

khăn mà mọi người trải qua, trước tiên, người phải thông tỏ động lực trong công tác của Đức Thánh Linh; người phải hiểu Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên những người khác nhau như thế nào, người phải hiểu được những khó khăn mà mọi người gặp phải và những thiếu sót của họ, và người phải nhìn thấu những điều then chốt của vấn đề và xử lý ngọn ngành của nó, mà không đi trệch hướng hay phạm phải bất kỳ sai sót nào. Chỉ có loại người này mới đủ tư cách để phối hợp phục vụ Đức Chúa Trời.

Việc người có thể nắm bắt được các vấn đề then chốt và nhìn rõ nhiều thứ hay không tùy thuộc vào những trải nghiệm cá nhân của người. Cách thức người trải nghiệm cũng là cách thức người dẫn dắt người khác. Nếu người hiểu câu chữ và giáo lý, thì người sẽ dẫn dắt người khác hiểu câu chữ và giáo lý. Cách người trải nghiệm hiện thực lời Đức Chúa Trời là cách người sẽ dẫn dắt người khác đạt được lối vào hiện thực những lời phán của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể hiểu được nhiều lẽ thật và có được sự thông hiểu rõ ràng về nhiều điều từ lời Đức Chúa Trời, thì người cũng có khả năng dẫn dắt người khác hiểu nhiều lẽ thật, và những người mà người dẫn dắt sẽ có được một sự hiểu biết rõ ràng về các khái tượng. Nếu người tập trung vào việc nắm bắt những cảm xúc siêu nhiên, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ làm như vậy. Nếu người sao nhãng thực hành, thay vào đó lại nhấn mạnh vào thảo luận, thì những người mà người dẫn dắt cũng sẽ tập trung vào thảo luận, mà không thực hành chút nào hoặc không đạt được bất kỳ sự chuyển hóa nào trong tâm tính của họ; họ sẽ chỉ nhiệt tình bề ngoài, mà không đưa bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành. Hết thảy mọi người cung cấp cho người khác những gì họ có. Kiểu người của họ xác định con đường mà họ chỉ dẫn người khác, cũng như kiểu người mà họ dẫn dắt. Để thực sự phù hợp cho Đức Chúa Trời sử dụng, thì người không những phải có một khát vọng, mà người còn cần rất nhiều sự khai sáng từ Đức Chúa Trời, sự hướng dẫn từ lời Ngài, trải nghiệm việc được Ngài xử lý, và sự tinh luyện của lời Ngài. Có điều này là nền tảng, trong những lúc bình thường, các người nên chú ý đến những quan sát, suy nghĩ, suy ngẫm và kết luận của mình, cũng như tiếp thu hoặc loại bỏ một cách phù hợp. Đây là tất cả các con đường để các người bước vào hiện thực, và mỗi một con đường trong số đó đều không thể thiếu. Đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Nếu người bước vào phương pháp mà Đức Chúa Trời làm việc này, thì người có thể có cơ hội được Ngài hoàn thiện mỗi ngày. Và bất cứ lúc nào, bất kể môi trường của người khác nghiệt hay thuận lợi, dù người đang bị thử luyện hay bị thử thách, dù người có đang làm việc hay không, và dù người đang sống cuộc sống như một cá nhân hay là một phần của tập thể, thì người sẽ luôn luôn tìm thấy những cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, mà không bao giờ bỏ lỡ

một cơ hội nào trong số đó. Người sẽ có thể khám phá tất cả những cơ hội đó – và theo cách này, người sẽ tìm thấy bí quyết trải nghiệm lời Đức Chúa Trời.

Về trải nghiệm

Xuyên suốt những trải nghiệm của Phi-e-rơ, ông đã gặp phải hàng trăm sự thử luyện. Mặc dù con người ngày nay biết thuật ngữ “sự thử luyện”, nhưng họ bị nhầm lẫn về ý nghĩa và bối cảnh thực sự của từ này. Đức Chúa Trời tôi luyện ý chí quyết tâm của con người, tinh luyện sự tự tin của họ và hoàn thiện mọi phần trong họ – và việc này chủ yếu đạt được thông qua những sự thử luyện, cũng là công tác ẩn giấu của Đức Thánh Linh. Điều đó như thể Đức Chúa Trời đã bỏ rơi con người, và vì vậy nếu không cẩn thận, họ sẽ xem những sự thử luyện này là thử thách của Sa-tan. Thực ra, nhiều sự thử luyện có thể được coi là thử thách, và đây là nguyên tắc và luật lệ làm việc của Đức Chúa Trời. Nếu con người thực sự sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, họ sẽ coi những thứ này là những sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, và sẽ không để tuột mất chúng. Nếu ai đó nói rằng vì Đức Chúa Trời ở cùng họ, Sa-tan chắc chắn sẽ không đến gần họ, điều này không hoàn toàn chính xác; nếu đúng như vậy thì làm thế nào có thể giải thích việc Jêsus đã phải đối mặt với những thử thách sau khi Ngài đã kiêng ăn nơi đồng vắng trong bốn mươi ngày? Vì vậy, nếu con người thực sự điều chỉnh cho đúng đắn quan điểm của họ về niềm tin vào Đức Chúa Trời, thì họ sẽ thấy nhiều điều rõ ràng hơn nữa, và sự hiểu biết của họ sẽ không bị sai lệch và lầm lạc. Nếu ai đó thực sự quyết tâm để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, thì họ phải tiếp cận tất cả những vấn đề đối mặt với họ từ nhiều góc độ khác nhau, không nghiêng ngả sang bên hữu hay bên tả. Nếu người không có kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không biết cách hợp tác với Đức Chúa Trời. Nếu người không biết các nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời và không biết Sa-tan hoạt động ra sao trong con người, thì người sẽ không có con đường thực hành. Chỉ mỗi sự theo đuổi nhiệt tình không thôi sẽ không cho phép người đạt được những kết quả mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Một phương pháp trải nghiệm như vậy khá giống với Lawrence: không phân biệt bất cứ điều gì và chỉ tập trung vào trải nghiệm, hoàn toàn không biết công việc của Sa-tan là gì, công tác của Đức Thánh Linh là gì, tình trạng của con người như thế nào nếu không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và loại người nào Đức Chúa Trời muốn hoàn thiện. Những nguyên tắc nào nên được áp dụng khi tiếp xúc với những loại người khác nhau, làm thế nào để nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong hiện tại, làm thế nào để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và lòng thương xót, sự oai nghi

và sự công chính của Đức Chúa Trời là nhắm đến người nào, hoàn cảnh nào và thời đại nào – họ không có được sự phân biệt về những vấn đề này. Nếu con người không có nhiều khái tượng làm nền tảng cho trải nghiệm của họ, thì cuộc sống sẽ không còn gì để bàn, và việc trải nghiệm thì còn tệ hơn thế nữa; họ có thể tiếp tục quy phục và chịu đựng mọi thứ một cách ngu ngốc. Những người như vậy rất khó để làm cho hoàn thiện. Có thể nói rằng nếu người không có những khái tượng đã nói ở trên, thì đây là bằng chứng rất rõ ràng cho thấy người là một kẻ ngốc, người giống như tượng muối luôn đứng ở Y-sơ-ra-ên. Những kẻ như vậy là vô dụng, vô tích sự! Một số người chỉ luôn quy phục một cách mù quáng, họ luôn biết mình và luôn sử dụng những cách hành xử của riêng họ khi đối phó với những vấn đề mới, hoặc họ sử dụng “sự khôn ngoan” để xử lý những vấn đề tầm thường không đáng nhắc đến. Những người như vậy không có sự phân biệt, và như thể bản tính của họ là cam chịu để bị chỉ trích, và họ luôn như vậy; họ không bao giờ thay đổi. Những người như vậy là những kẻ ngốc, những kẻ thiếu ngay cả sự phân biệt tối thiểu nhất. Họ không bao giờ đưa ra các đánh giá phù hợp với những hoàn cảnh hoặc với những người khác nhau. Những người như vậy không có trải nghiệm. Ta đã thấy một số người bị trói buộc trong sự hiểu biết về bản thân đến nỗi khi đối mặt với những kẻ bị xâm chiếm bởi hoạt động của tà linh, họ cúi đầu và xưng tội, không dám đứng lên và lên án những kẻ này. Còn khi đối diện với công tác hiển nhiên của Đức Thánh Linh, họ không dám vâng lời. Họ tin rằng những tà linh này cũng nằm trong tay của Đức Chúa Trời, và không có chút can đảm nào để đứng lên và chống đối chúng. Những người như thế này mang ô nhục cho Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có khả năng gánh vác trọng trách cho Ngài. Những kẻ ngốc như vậy không phân biệt được gì cả. Do đó, chúng ta nên loại bỏ phương pháp trải nghiệm như vậy, vì phương pháp đó không thể trụ vững trong mắt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời thực sự làm rất nhiều công tác trong con người, đôi khi thử luyện họ, đôi khi tạo ra môi trường để tôi luyện họ, và đôi khi phán những lời để hướng dẫn họ và sửa đổi những thiếu sót của họ. Đôi khi Đức Thánh Linh dẫn con người đến những môi trường được Đức Chúa Trời chuẩn bị để họ vô tình khám phá ra nhiều điều mà họ thiếu. Qua những gì con người nói và làm, cách con người đối xử với nhau và xử lý mọi việc, Đức Thánh Linh khai sáng cho họ, mà họ không hề biết, nhiều điều mà trước đây họ không hiểu, cho phép họ nhìn thấy nhiều thứ và nhiều người rõ ràng hơn, cho phép họ thấy nhiều điều mà trước đây họ không ý thức được. Khi người gắn kết với thiên hạ, người dần dần bắt đầu nhận thức những điều của thiên hạ, và trước khi người qua đời, người có thể kết luận: “Làm người thật khó”. Nếu người dành một chút thời gian trải nghiệm trước Đức Chúa Trời và bắt đầu hiểu

được công tác của Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài, thì người sẽ đạt được rất nhiều hiểu biết một cách vô thức, và vóc giạc của người sẽ dần phát triển. Người sẽ hiểu rõ hơn nhiều điều thuộc linh, và đặc biệt là người sẽ rõ hơn về công tác của Đức Chúa Trời. Người sẽ chấp nhận lời Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, mọi hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời có gì và là gì như cuộc sống của chính người. Nếu tất cả những gì người làm là lang thang khắp thế gian, thì đôi cánh của người sẽ mọc lên ngày càng cứng cáp hơn, và sự chống đối Đức Chúa Trời của người sẽ trở nên lớn hơn bao giờ hết; như vậy thì Đức Chúa Trời có thể sử dụng người như thế nào đây? Bởi vì có quá nhiều “theo ý kiến của tôi” trong người, nên Đức Chúa Trời không sử dụng người. Người càng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, người sẽ càng có nhiều trải nghiệm. Nếu người vẫn sống trong thế gian như một con thú, miệng của người tự xưng niềm tin vào Đức Chúa Trời nhưng lòng người lại ở một nơi khác, và nếu người vẫn học những triết lý sống trần tục, thì tất cả những nỗ lực trước đây của người chẳng phải là vô ích sao? Do đó, con người càng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, họ càng dễ dàng được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà qua đó Đức Thánh Linh thực hiện công tác của Ngài. Nếu người không hiểu điều này, thì người sẽ không thể đi đúng hướng, và việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện sẽ là điều không thể. Người sẽ không thể có một đời sống thuộc linh bình thường, sẽ như thể người bị tàn tật, và người sẽ chỉ có lao nhọc của chính mình và không có công tác nào của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một sai lầm trong việc trải nghiệm của người sao? Người không nhất thiết phải cầu nguyện để được ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời; đôi khi, chính trong việc người suy ngẫm về Đức Chúa Trời hoặc chiêm niệm về công tác của Ngài, đôi khi chính ở việc người xử lý một vấn đề nào đó, và đôi khi thông qua việc người được mặc khải trong một sự việc, mà người bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người nói: “Chẳng phải tôi ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, vì tôi thường xuyên cầu nguyện sao?” Nhiều người cầu nguyện không ngừng “trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Những lời cầu nguyện dù có thể luôn ở trên môi họ, nhưng họ không thực sự sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đây là phương tiện duy nhất để những người như vậy có thể duy trì các tình thế của họ trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời; họ hoàn toàn không có khả năng sử dụng tấm lòng của mình để gắn kết với Đức Chúa Trời mọi lúc, và họ cũng không thể đến trước Đức Chúa Trời bằng cách trải nghiệm, cho dù là thông qua suy ngẫm, chiêm niệm trong lòng hay sử dụng tâm trí để gắn kết với Đức Chúa Trời trong lòng họ, bằng cách lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Họ chỉ cầu nguyện với Đức Chúa Trời trên trời bằng môi miệng. Tấm lòng của hầu

hết mọi người đều không có Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời chỉ ở đó khi họ đến gần Ngài; hầu hết thời gian, Đức Chúa Trời hoàn toàn không ở đó. Chẳng phải đây là biểu hiện của việc không có Đức Chúa Trời trong lòng sao? Nếu họ thực sự có Đức Chúa Trời trong lòng, liệu họ có thể làm những việc của bọn cướp và thú dữ không? Nếu một người thực sự tôn kính Đức Chúa Trời, thì họ sẽ mang tấm lòng chân thật của mình vào sự giao tiếp với Đức Chúa Trời, và những lời Đức Chúa Trời sẽ luôn chiếm giữ những suy nghĩ và tư tưởng của họ. Họ sẽ không phạm sai lầm cả trong lời nói lẫn hành động, và sẽ không làm bất cứ điều gì rõ ràng chống lại Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn để trở thành một tín đồ.

Những điều răn của thời đại mới

Trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, các người phải đọc lời Đức Chúa Trời cẩn thận và trang bị cho mình lẽ thật. Nhưng đối với điều các người muốn làm hay cách các người muốn làm điều đó, các người không cần phải cầu nguyện hay thỉnh cầu tha thiết, và quả thực những thứ này đều vô dụng. Tuy nhiên, hiện tại, những vấn đề mà các người đang phải đối mặt là các người không biết cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và có nhiều sự thụ động trong các người. Các người biết nhiều học thuyết, nhưng lại không có nhiều thực tế. Đây chẳng phải là dấu hiệu của sự sai lầm hay sao? Nhiều sai lầm có thể nhìn thấy trong các người, trong nhóm này. Ngày nay, các người không có khả năng hoàn thành được những thử luyện như “những kẻ phục vụ”, và không có khả năng tưởng tượng hoặc hoàn thành những thử luyện và sự tinh luyện khác liên quan đến lời Đức Chúa Trời. Các người phải tuân thủ nhiều điều mà các người nên đưa vào thực hành. Điều này có nghĩa là mọi người phải tuân thủ nhiều bổn phận mà họ nên thực hiện. Đây là những gì mọi người nên tuân theo, đây là những gì họ phải thực hiện. Hãy để Đức Thánh Linh làm những gì phải được làm bởi Đức Thánh Linh; con người không thể đóng vai trò gì trong đó. Con người nên tuân thủ những gì phải được thực hiện bởi con người, là những điều vốn không liên quan đến Đức Thánh Linh. Đó không gì khác chính là những điều phải được thực hiện bởi con người, và nên được tuân thủ như điều răn, giống như sự tuân thủ luật pháp trong Cựu Ước. Mặc dù bây giờ không phải là Thời đại Luật pháp, nhưng vẫn còn nhiều lời cần được tuân theo, tương tự như những lời được phán trong Thời đại Luật pháp. Những lời này không được thực hiện chỉ bằng cách dựa vào sự cảm thúc của Đức Thánh Linh, mà đúng hơn, chúng là điều gì đó con người nên tuân thủ. Ví dụ: Các người chớ phán xét về công tác của Đức Chúa Trời thực tế. Các người chớ chống đối người được Đức Chúa Trời chứng

thực. Trước mặt Đức Chúa Trời, các người hãy giữ vị trí của mình và chớ bê tha. Các người nên ôn hòa trong cách nói năng, và lời nói, hành động của các người phải theo sự sắp đặt của người được Đức Chúa Trời chứng thực. Các người nên tôn kính lời chứng của Đức Chúa Trời. Các người chớ phớt lờ công tác của Đức Chúa Trời và những lời từ miệng của Ngài. Các người chớ bắt chước giọng điệu và mục đích của những lời phán của Đức Chúa Trời. Ở bên ngoài, các người chớ làm bất cứ điều gì rõ ràng chống đối lại người được Đức Chúa Trời chứng thực, v.v. Đây là những gì mỗi người nên tuân thủ. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời quy định nhiều quy tắc giống với luật pháp và phải được con người tuân thủ. Thông qua điều này, Ngài chế ngự tâm tính của con người, và nhận ra được sự chân thành của họ. Chẳng hạn như những lời “Hãy hiếu kính cha mẹ người” của thời đại Cựu Ước. Những lời này không áp dụng ngày nay; vào thời điểm đó, chúng chỉ đơn thuần tìm hãm một số tâm tính bên ngoài của con người, chúng đã được sử dụng để chứng minh sự chân thành trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, và là một dấu hiệu của những người tin vào Đức Chúa Trời. Mặc dù bây giờ là Thời đại Vương quốc, nhưng vẫn còn nhiều quy tắc mà con người phải tuân thủ. Các quy tắc của quá khứ không được áp dụng; và ngày nay, có rất nhiều sự thực hành phù hợp hơn để con người thực hiện, và chúng là cần thiết. Chúng không liên quan đến công việc của Đức Thánh Linh mà phải được thực hiện bởi con người.

Trong Thời đại Ân điển, nhiều thực hành của Thời đại Luật pháp đã bị loại bỏ vì những luật này không đặc biệt hiệu quả đối với công việc tại thời điểm đó. Sau khi chúng bị loại bỏ, nhiều thực hành đã được đặt ra phù hợp với thời đại, và đã trở thành nhiều quy tắc của ngày nay. Khi Đức Chúa Trời của ngày nay đến, những quy tắc này đã được miễn trừ, không còn đòi hỏi phải tuân thủ chúng nữa, và nhiều sự thực hành đã được đặt ra phù hợp với công tác của ngày nay. Ngày nay, những thực hành này không phải là những quy tắc, mà thay vào đó là để đạt được những hiệu quả; chúng thích hợp cho ngày nay – có lẽ ngày mai, chúng sẽ trở thành những quy tắc. Tóm lại, người nên tuân thủ những gì có kết quả cho công tác của ngày hôm nay. Đừng chú ý đến ngày mai: Những gì được thực hiện hôm nay là vì lợi ích của ngày hôm nay. Có thể khi ngày mai đến, sẽ có những thực hành tốt hơn mà người sẽ được yêu cầu thực hiện – nhưng đừng quá chú ý đến điều đó. Tốt hơn, hãy tuân thủ những điều cần tuân thủ hôm nay để tránh chống đối Đức Chúa Trời. Ngày nay, không có gì quan trọng để con người tuân thủ hơn những điều sau: Người không được phỉnh nịnh Đức Chúa Trời là Đấng đứng trước mắt người, hay giấu Đức Chúa Trời bất cứ điều gì. Người chớ thốt ra lời nói bần thiêu hay kiêu ngạo trước Đức Chúa Trời đứng trước mặt người. Người chớ lừa dối Đức Chúa Trời trước mặt người bằng

những lời nói đường mật và cách nói chuyện khéo léo hòng có được lòng tin của Ngài. Người chớ hành động bất kính trước Đức Chúa Trời. Người hãy tuân theo tất cả những điều được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, và chớ chống lại, chống đối hoặc tranh cãi những lời của Ngài. Người chớ diễn giải, theo ý các người, những lời được phán từ miệng của Đức Chúa Trời. Người nên cẩn thận miệng lưỡi của mình để tránh nó khiến người trở thành con mồi cho những mưu đồ giả dối của kẻ ác. Người nên canh giữ bước chân của mình để tránh vi phạm các ranh giới được Đức Chúa Trời đặt ra cho người. Nếu người vi phạm, điều này sẽ khiến người đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và nói những lời tự phụ, khoa trương, và do đó mà người sẽ trở nên bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Người chớ bắt chước truyền bá những lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, kéo người khác chế nhạo người và ma quỷ biến người thành trò hề. Người hãy vâng phục tất cả các công tác của Đức Chúa Trời của ngày hôm nay. Ngay cả khi người không hiểu nó, người chớ phán xét về nó; tất cả những gì người có thể làm là tìm kiếm và thông công. Không ai được vi phạm vị trí ban đầu của Đức Chúa Trời. Người không thể làm gì hơn là phụng sự Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người. Người không thể dạy Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người – làm như vậy là sai lầm. Không ai có thể đứng ở vị trí của người được Đức Chúa Trời chứng thực; trong lời nói, hành động và suy nghĩ sâu xa nhất của người, người đứng ở vị trí của con người. Điều này phải được tuân thủ, đó là trách nhiệm của con người, và không ai có thể thay đổi nó; cố làm như vậy sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị. Tất cả mọi người nên ghi nhớ điều này.

Thời gian dài mà Đức Chúa Trời dành để phán dạy đã khiến con người xem việc đọc và ghi nhớ những lời của Đức Chúa Trời là nhiệm vụ chính của mình. Không ai chú ý đến việc thực hành, và ngay cả những gì phải tuân theo các người cũng không làm. Điều này đã mang lại nhiều khó khăn và nan đề cho sự phục vụ của các người. Nếu, trước khi thực hành những lời của Đức Chúa Trời, người đã không tuân theo những điều mà người nên tuân thủ, thì người là một trong những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Khi tuân thủ các thực hành này, người nên nghiêm túc và chân thành. Người không nên xem chúng như xiềng xích, mà hãy tuân thủ chúng như những điều răn. Ngày nay, người không nên bận tâm đến những hiệu quả cần đạt được; nói tóm lại, đây là cách Đức Thánh Linh làm việc, và bất cứ ai phạm tội đều phải bị trừng phạt. Đức Thánh Linh không có cảm xúc, và không chú ý đến sự hiểu biết hiện tại của người. Nếu ngày nay người xúc phạm Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ trừng phạt người. Nếu người xúc phạm Ngài trong phạm vi quyền hạn của Ngài, thì Ngài sẽ không tha cho người. Ngài không quan tâm người nghiêm túc đến mức

nào trong việc người tuân thủ những lời của Jêsus. Nếu người vi phạm các điều răn của ngày hôm nay của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ trừng phạt người, và kết án người tội chết. Làm thế nào có thể chấp nhận được việc người không tuân thủ chúng? Các người phải tuân thủ, ngay cả khi điều đó có nghĩa là chịu đựng một chút đau đớn! Bất kể tôn giáo, khu vực, quốc gia, hoặc giáo phái gì, trong tương lai tất cả họ đều phải tuân thủ các thực hành này. Không ai được miễn trừ, và không ai được tha! Vì chúng là những gì Đức Thánh Linh sẽ làm ngày nay, và không ai có thể vi phạm chúng. Mặc dù chúng không phải là điều to lớn, nhưng chúng phải được thực hiện bởi mọi người và chúng là những điều răn được đặt ra cho con người bởi Jêsus, Đấng đã phục sinh và Đấng đã thắng thiên. “Con đường... (7)” chẳng phải đã nói rằng định nghĩa của Jêsus về việc người là công chính hay có tội là tùy theo thái độ của người đối với Đức Chúa Trời ngày nay sao? Không ai có thể xem nhẹ điểm này. Trong Thời đại Luật pháp, thế hệ nối tiếp thế hệ của những người Pha-ri-si đã tin vào Đức Chúa Trời, nhưng đến Thời đại Ân điển, họ không biết Jêsus và chống đối Jêsus. Vì vậy, tất cả những gì họ đã làm không có kết quả gì, là vô ích, và Đức Chúa Trời đã không chấp nhận những việc làm của họ. Nếu người có thể nhìn thấu điều này, thì người sẽ không dễ dàng phạm tội. Nhiều người, có lẽ, đã so sánh bản thân mình với Đức Chúa Trời. Chống đối Đức Chúa Trời thì có mùi vị thế nào? Đắng hay ngọt? Người nên hiểu điều này; đừng giả vờ không biết. Có lẽ một số người vẫn chưa thấy thuyết phục trong lòng. Tuy nhiên, Ta khuyên người nên thử và xem – xem nó có vị như thế nào. Điều này sẽ ngăn nhiều người không còn luôn nghi ngờ về nó. Nhiều người đọc những lời của Đức Chúa Trời nhưng trong lòng lại thầm chống đối Đức Chúa Trời. Sau khi chống đối Đức Chúa Trời như thế này, người không cảm thấy như có một con dao đã đâm xoáy vào trong tim mình sao? Nếu đó không phải là sự bất hòa trong gia đình, thì đó là sự khó chịu về thể xác, hoặc phiền não về con cái. Mặc dù xác thịt của người được tha chết, nhưng bàn tay của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ rời khỏi người. Người nghĩ rằng nó có thể đơn giản như vậy sao? Đặc biệt, nhiều người gần gũi với Đức Chúa Trời càng cần phải tập trung vào điều này hơn. Khi thời gian trôi qua, người sẽ quên nó, và, không hề nhận ra rằng người sẽ chìm ngập trong cám dỗ và trở nên lơ là với mọi thứ, và đây sẽ là khởi đầu cho việc phạm tội của người. Điều này có vẻ tầm thường với người không? Nếu người có thể làm tốt điều này, thì người sẽ có cơ hội được làm cho hoàn thiện – để đến trước Đức Chúa Trời và nhận được sự hướng dẫn từ chính miệng của Đức Chúa Trời. Nếu người bất cẩn, thì sẽ rắc rối cho người – người sẽ chống đối Đức Chúa Trời, lời nói và hành động của người sẽ trác táng, và sớm hay muộn người sẽ bị cuốn theo những cơn gió lớn và các con sóng dữ. Mỗi người trong các người nên

lưu ý những điều răn này. Nếu người vi phạm chúng, thì mặc dù người được Đức Chúa Trời chứng thực có thể không kết án người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ chưa xong việc với người, và Ngài sẽ không tha cho người. Người có thể chịu hậu quả do sự xúc phạm của mình không? Do đó, bất kể Đức Chúa Trời phán điều gì, người phải đưa lời của Ngài vào thực hành và phải tuân thủ chúng bằng mọi cách có thể. Đây không phải là vấn đề đơn giản!

Vương quốc Một Nghìn năm đã đến

Các người đã thấy, Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành công tác gì trong nhóm người này chưa? Đức Chúa Trời đã từng phán rằng, dù ở Vương quốc Một Nghìn năm, con người vẫn phải theo lời phán của Ngài mà tiến về phía trước, và trong tương lai, lời phán của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn trực tiếp hướng dẫn cuộc sống của con người tại xứ Ca-na-an xinh đẹp. Khi Môi-se ở đồng vắng, Đức Chúa Trời đã hướng dẫn và phán dạy trực tiếp với ông. Từ thiên đàng, Đức Chúa Trời đã ban thức ăn, nước uống, và ma-na cho con người thưởng thức, và ngày nay vẫn thế: Đức Chúa Trời đã đích thân ban xuống đồ ăn và thức uống cho con người thưởng thức, và đã đích thân giáng những sự rửa sạch để hành phạt con người. Như vậy, mỗi bước trong công tác của Ngài đều được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện. Ngày nay, con người tìm kiếm sự xảy đến của các sự kiện, họ tìm kiếm các dấu kỳ và phép lạ, và khả năng là tất cả những kẻ như thế sẽ bị vứt bỏ, vì công tác của Đức Chúa Trời đang ngày càng trở nên thực tế. Không ai biết Đức Chúa Trời đã giáng xuống từ trời, họ cũng không nhận ra Đức Chúa Trời đã ban xuống thức ăn và thuốc bổ từ trời – thế nhưng, Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và những cảnh tượng sôi động của Vương quốc Một Nghìn năm mà con người tưởng tượng cũng chính là những lời phán của đích thân Đức Chúa Trời. Đây là sự thật, và chỉ đây mới được gọi là trị vì cùng Đức Chúa Trời trên đất. Trị vì cùng Đức Chúa Trời trên đất ám chỉ xác thịt. Những gì không thuộc về xác thịt thì không tồn tại trên đất, và do đó, tất cả những ai tập trung vào việc đi đến tầng trời thứ ba đều hoài công vô ích. Một ngày nào đó, khi cả vũ trụ này quay về với Đức Chúa Trời, tâm điểm công tác của Ngài khắp vũ trụ sẽ đi theo lời phán của Ngài; ở những nơi khác, một số người sẽ sử dụng điện thoại, một số người sẽ đi máy bay, một số người sẽ đi tàu biển, và một số người sẽ dùng tia laze để nhận lấy lời phán của Đức Chúa Trời. Mọi người sẽ tôn thờ và khao khát, tất cả họ sẽ đều đến gần Đức Chúa Trời, và tập hợp lại về phía Đức Chúa Trời, và tất cả sẽ đều thờ phượng Đức Chúa Trời – và đây hết thảy sẽ là những việc làm của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ lấy điều này! Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không bao giờ

bắt đầu lại ở một nơi nào khác. Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành việc này: Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người khắp vũ trụ đến trước Ngài và thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất, công tác của Ngài ở những nơi khác sẽ dừng lại, và con người sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Điều đó sẽ giống như Giô-sép vậy: Mọi người đến với ông để xin thức ăn, sắp mình xuống trước ông, vì ông có thức ăn. Để tránh khỏi nạn đói, con người sẽ buộc phải tìm con đường thật. Toàn bộ cộng đồng tôn giáo sẽ phải chịu nạn đói nghiêm trọng, và chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới là nguồn nước sống, sở hữu nguồn nước vô tận cung cấp cho con người tận hưởng, và con người sẽ đến và nương tựa vào Ngài. Đó sẽ là lúc các việc làm của Đức Chúa Trời được tiết lộ và là khi Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển; tất cả mọi người trong khắp vũ trụ sẽ thờ phụng “con người” tầm thường này. Chẳng phải đây sẽ là ngày vinh quang của Đức Chúa Trời hay sao? Một ngày nào đó, những mục sư cao tuổi sẽ gửi điện tín tìm kiếm nước từ nguồn nước sống. Họ đều già, nhưng họ vẫn sẽ đến để thờ phụng người này, người họ đã từng khinh miệt. Họ sẽ chính miệng công nhận Ngài và sẽ tin tưởng Ngài bằng tấm lòng họ – chẳng phải đây là một dấu kỳ và một phép lạ hay sao? Lúc toàn bộ vương quốc cùng hân hoan sẽ là ngày hiển vinh của Đức Chúa Trời, và bất kỳ ai đến với các người, và bất kỳ ai nhận tin lành của Đức Chúa Trời đều sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, và những quốc gia, dân tộc làm như vậy sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và chăm sóc. Phương hướng cho tương lai sẽ là: Những ai có được lời phán từ miệng Đức Chúa Trời sẽ có con đường để bước đi trên đất, và dù là doanh nhân hay nhà khoa học, nhà giáo dục hay nhà tư bản công nghiệp, những ai không có lời của Đức Chúa Trời sẽ khó mà đi dù chỉ một bước, và sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Đây là ý nghĩa của câu: “Với lẽ thật người sẽ bước đi trên khắp đất; không có lẽ thật, người sẽ không tới đâu cả”. Sự thật là: Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Con Đường (nghĩa là tất cả những lời của Ngài) để chỉ huy toàn thể vũ trụ, thống trị và chinh phục nhân loại. Con người lúc nào cũng hy vọng một sự thay đổi lớn trong phương thức Đức Chúa Trời làm việc. Nói thẳng ra, chính thông qua lời mà Đức Chúa Trời kiểm soát con người, và người phải làm theo những gì Ngài phán dù người có muốn hay không; đây là một sự thật khách quan, và tất cả phải vâng theo, và vì vậy, nó cũng không thể bị lay chuyển và phải được tất cả mọi người biết đến.

Đức Thánh Linh ban cho con người cảm giác. Sau khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, trong lòng, mọi người cảm thấy vững vàng và bình an, trong khi những ai không có được những lời của Đức Chúa Trời thì cảm thấy trống rỗng. Đó là quyền năng của lời Đức Chúa Trời. Con người phải đọc chúng, và sau khi đọc xong, họ được nuôi dưỡng, và họ không thể nào chịu được nếu không có những lời đó. Điều

đó giống như khi con người dùng thuốc phiện vậy: Nó cho họ sức mạnh, và không có nó, họ cảm thấy sức hút mãnh liệt của nó, và không có sức mạnh. Đó là xu hướng giữa vòng con người ngày nay. Việc đọc lời của Đức Chúa Trời ban cho họ sức mạnh. Nếu họ không đọc những lời đó, họ sẽ cảm thấy uể oải, nhưng sau khi đọc, họ ngay lập tức ra khỏi “giường bệnh” của mình. Đây là sự thể hiện quyền năng của lời Đức Chúa Trời và sự cai trị của Đức Chúa Trời trên đất. Có một số người muốn rời đi, hay đã trở nên mệt mỏi với các công tác của Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, họ cũng không thể tách khỏi lời của Đức Chúa Trời; dù cho họ có yếu đuối như thế nào đi nữa, họ vẫn phải sống theo lời của Đức Chúa Trời, và dù cho họ có dấy loạn ra sao, họ cũng không dám rời xa lời của Đức Chúa Trời. Khi lời của Đức Chúa Trời thật sự cho thấy sức mạnh của chúng là khi Đức Chúa Trời cai trị và sử dụng quyền năng; đây là cách Đức Chúa Trời làm việc. Suy cho cùng, đây là phương cách Đức Chúa Trời làm việc, và không ai rời bỏ nó được. Lời của Đức Chúa Trời sẽ lan truyền giữa vô số gia đình, họ sẽ biết đến tất cả những lời này, và chỉ khi đó, công tác của Ngài mới lan rộng khắp toàn vũ trụ. Nghĩa là, nếu công tác của Đức Chúa Trời lan rộng khắp toàn vũ trụ, thì lời của Đức Chúa Trời phải được lan truyền. Vào ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời, những lời của Đức Chúa Trời sẽ cho thấy quyền năng và thẩm quyền của chúng. Từng lời một của Ngài từ thuở xa xưa cho đến ngày nay sẽ được hoàn thành và sẽ xảy ra. Bằng cách này, vinh hiển sẽ đến với Đức Chúa Trời trên đất – nghĩa là, lời Ngài sẽ ngự trị trên đất. Tất cả những kẻ gian ác sẽ bị hành phạt bởi lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, tất cả những ai công chính sẽ được ban phước bằng lời được phán ra từ miệng Ngài, và tất cả sẽ được thiết lập và làm cho trọn vẹn bởi lời được phán ra từ miệng Ngài. Ngài sẽ không thể hiện bất kỳ dấu kỳ hay phép lạ nào; tất cả sẽ được hoàn thành bằng lời của Ngài, và lời của Ngài sẽ tạo ra sự thật. Mọi người trên đất sẽ ca tụng lời của Đức Chúa Trời, dù người lớn hay trẻ nhỏ, nam hay nữ, già hay trẻ, tất cả mọi người đều sẽ quy phục dưới lời của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, cho phép con người nhìn thấy những lời này trên đất, sống động và như thật. Đây là ý nghĩa cho việc Lời trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời đã đến trái đất chủ yếu là để hoàn thành việc “Lời trở nên xác thịt”, nghĩa là, Ngài đã đến để lời của Ngài có thể được cất lên từ xác thịt (không giống với thời của Môi-se trong Cựu Ước, khi tiếng Đức Chúa Trời đã phán ra trực tiếp từ trời). Sau đó, hết thảy lời Ngài sẽ được ứng nghiệm trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, chúng sẽ trở thành các sự kiện hữu hình trước mắt con người, và mọi người sẽ tận mắt nhìn thấy chúng không chút sai khác. Đây là ý nghĩa tối thượng của sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, công tác của Thần được hoàn thành thông qua xác thịt, và thông qua lời. Đây là ý nghĩa thật

sự của “Lời trở nên xác thịt” và “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”. Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể phán ra ý muốn của Thần, và chỉ Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể phán thay cho Thần được; lời của Đức Chúa Trời được làm rõ qua Đức Chúa Trời nhập thể, và mọi người khác đều được chỉ dẫn bởi những lời này. Không ai được miễn trừ, tất cả đều tồn tại trong phạm vi này. Chỉ từ những lời phán này mà con người mới có thể trở nên có nhận thức; những ai không có được theo cách này đều đang nằm mơ giữa ban ngày nếu họ nghĩ mình có thể có được những lời phán này từ trời. Đó là thẩm quyền được thể hiện trong xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, làm cho tất cả đều hoàn toàn vững tin vào nó. Ngay cả những chuyên gia khả kính và những mục sư sùng đạo nhất cũng không thể nói được những lời này. Tất cả họ đều phải quy phục dưới những lời này, và không ai có thể tạo ra một khởi đầu nào khác. Đức Chúa Trời sẽ sử dụng lời để chinh phục vũ trụ. Ngài sẽ không làm điều này bằng xác thịt nhập thể của Ngài, mà bằng cách sử dụng lời phán từ môi miệng của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để chinh phục tất cả con người trong toàn vũ trụ; chỉ đây mới là Lời trở nên xác thịt, và chỉ đây mới là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt. Có lẽ, đối với con người, có vẻ như Đức Chúa Trời chưa làm được nhiều công tác – nhưng Đức Chúa Trời chỉ cần phán lời Ngài, và họ sẽ hoàn toàn được thuyết phục và kính sợ. Không có sự thật, con người kêu la và hò hét; với lời của Đức Chúa Trời, họ trở nên im lặng. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thành điều này vì đây là kế hoạch từ lâu của Đức Chúa Trời: hoàn thành việc Lời đến trên đất. Thật ra, Ta không cần phải giải thích – sự đến của Vương quốc Một Nghìn năm trên đất chính là sự đến của lời của Đức Chúa Trời trên đất. Sự hiện xuống của Giê-ru-sa-lem mới từ trời chính là sự đến của lời Đức Chúa Trời để sống giữa con người, để đồng hành cùng mọi hành động, và tất cả những suy nghĩ sâu kín nhất của con người. Đây cũng là điều mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành, và đây là vẻ đẹp của Vương quốc Một Nghìn năm. Đây là kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã đặt ra: Lời của Ngài sẽ xuất hiện trên đất trong một nghìn năm, và chúng sẽ thể hiện tất cả mọi việc làm của Ngài, và hoàn thành tất cả các công tác của Ngài trên đất, sau đó, giai đoạn này của nhân loại sẽ đi đến hồi kết.

Quan hệ của người với Đức Chúa Trời như thế nào?

Khi tin vào Đức Chúa Trời, ít nhất người phải giải quyết vấn đề có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Nếu người không có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, thì ý nghĩa niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không còn. Việc

thiết lập mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hoàn toàn có thể đạt được với một tấm lòng tĩnh lặng trước nhan Đức Chúa Trời. Có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời nghĩa là không thể nghi ngờ và phủ nhận bất kỳ công tác nào của Ngài và có thể quy phục công tác của Ngài. Nó có nghĩa là có những ý định đúng đắn trước nhan Đức Chúa Trời, không lên kế hoạch cho bản thân, và xem xét lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời trước tiên trong tất cả mọi việc; nó có nghĩa là chấp nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời và vâng phục những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể tĩnh tâm trước nhan Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Ngay cả khi không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người vẫn phải dốc hết khả năng để thực hiện bổn phận và trách nhiệm của mình. Một khi ý muốn của Đức Chúa Trời đã được mặc khải cho người, hãy hành động theo đó, và sẽ không quá muộn. Khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đã trở nên bình thường, thì người cũng sẽ có mối quan hệ bình thường với mọi người. Mọi sự đều được xây dựng trên nền tảng là lời Đức Chúa Trời. Hãy ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sau đó đưa những yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành, chỉnh đốn quan điểm, và tránh làm bất cứ điều gì chống đối Đức Chúa Trời hoặc làm nhiễu loạn hội thánh. Đừng làm điều gì không có lợi cho đời sống của anh chị em mình, đừng nói điều gì không ích lợi cho người khác, đừng làm việc gì đáng hổ thẹn. Hãy công bằng và chính trực trong mọi việc người làm và đảm bảo rằng mọi hành động của người đều có thể trình lên trước Đức Chúa Trời. Dù xác thật có thể đôi lúc yếu đuối, nhưng người phải biết đặt lợi ích của gia đình Đức Chúa Trời lên hàng đầu, không tham tư lợi, và người phải có thể hành động một cách công chính. Nếu người có thể thực hành theo cách này, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ bình thường.

Trong mọi việc người làm, người đều phải xem xét liệu những ý định của người có đúng hay không. Nếu người có thể hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường. Đây là tiêu chuẩn tối thiểu. Hãy nhìn vào những ý định của mình, và nếu người thấy những ý định không đúng đã nảy sinh, hãy biết bỏ chúng đi, và hành động theo lời Đức Chúa Trời; như vậy người sẽ trở thành người đúng đắn trước Đức Chúa Trời, điều cho thấy rằng mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường, và rằng mọi việc người làm là vì Đức Chúa Trời, chứ không phải vì bản thân người. Trong mọi việc người làm và mọi điều người nói, hãy biết giữ lòng mình ngay thẳng và công chính trong hành động của mình, đừng để bị cảm xúc chi phối, hoặc hành động theo ý của riêng mình. Đây là những nguyên tắc mà những người tin vào Đức Chúa Trời phải hành xử. Những điều nhỏ nhất có thể phơi bày ý định và vóc giặc của một người, và vì vậy, để một người bước vào con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện,

trước hết họ phải điều chỉnh lại những ý định của mình và mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Chỉ khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, người mới có thể được Ngài làm cho hoàn thiện; chỉ khi đó việc Đức Chúa Trời xử lý, tĩa sửa, sửa dạy, và tinh luyện mới có thể đạt được kết quả mong muốn trong người. Nghĩa là, nếu con người có thể giữ Đức Chúa Trời trong lòng và không theo đuổi tư lợi hay nghĩ đến tiền đồ riêng (theo nghĩa xác thật), mà thay vào đó mang lấy trọng trách bước vào sự sống, làm hết sức mình để mưu cầu lẽ thật, và quy phục công tác của Đức Chúa Trời – nếu người có thể làm như vậy, thì những mục tiêu người theo đuổi sẽ là đúng đắn, và mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Khắc phục mối quan hệ của một người với Đức Chúa Trời có thể gọi là bước đầu tiên để bước vào hành trình thuộc linh của họ. Mặc dù số phận của con người nằm trong tay Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời tiền định, và không thể được thay đổi bởi con người, nhưng việc người có được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện hoặc thu phục hay không còn tùy vào mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không. Có thể có những phần trong người yếu đuối hoặc bất tuân – nhưng miễn là quan điểm và những ý định của người đúng đắn, và miễn là mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời đúng đắn và bình thường, thì người đủ tư cách được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người không có mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời, và người hành động vì xác thịt hay vì gia đình mình, thì dù người nhọc công bao nhiêu, cũng sẽ là công dã tràng. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường, thì mọi thứ khác sẽ đâu vào đấy. Đức Chúa Trời chẳng xét điều gì khác, mà chỉ xét xem quan điểm của người về niềm tin nơi Đức Chúa Trời có đúng đắn không: người tin vào ai, người tin vì ai, và vì sao người tin. Nếu người có thể thấy rõ những điều này, và thực hành với những quan điểm của người đã được xử lý tốt, thì người sẽ tiến bộ trong sự sống, và đảm bảo người cũng sẽ bước vào đường chính đạo. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không bình thường, và quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời bị lệch lạc, thì tất cả những thứ khác đều vô ích, và dù người tin mạnh mẽ đến đâu, người cũng sẽ chẳng nhận được gì. Chỉ sau khi mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời trở nên bình thường, người mới có được lời khen từ Ngài khi người phản bội xác thịt, cầu nguyện, chịu đựng, bền gan, quy phục, giúp đỡ anh chị em mình, dâng mình hơn cho Đức Chúa Trời, v.v. Những việc người làm có giá trị và ý nghĩa hay không tùy thuộc vào ý định và quan điểm của người có đúng đắn hay không. Thời nay, nhiều người tin vào Đức Chúa Trời như thể họ đang ngựa cỏ xem đồng hồ – quan điểm của họ bị lệch lạc, và chúng phải được chỉnh đốn bằng một sự đột phá. Nếu vấn đề này được giải quyết, mọi thứ sẽ ổn thỏa; nếu không, tất cả sẽ

thành ủng hộ công vô ích. Một số người hành xử tốt trước nhan Ta, nhưng sau lưng Ta, tất cả những gì họ làm là chống đối Ta. Đây là một biểu hiện của sự quanh co và dối trá, và kiểu người này là nô bộc của Sa-tan; chúng là hiện thân tiêu biểu của Sa-tan, đến để thử Đức Chúa Trời. Người chỉ là một người đứng đắn nếu người có thể quy phục công tác của Ta và lời Ta. Miễn là người có thể ăn và uống lời Đức Chúa Trời; miễn là mọi việc người làm đều có thể được trình lên trước Đức Chúa Trời và người hành xử công bằng, chính trực trong mọi việc người làm; miễn là người không làm những việc đáng hổ thẹn, hay những việc gây tổn hại đời sống của người khác; và miễn là người sống trong sự sáng và không cho phép bản thân bị Sa-tan lợi dụng, thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ được theo đúng trật tự.

Tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải chỉnh đốn những ý định và quan điểm của mình; người phải có sự hiểu biết đúng đắn và cách đối đãi đúng đắn đối với lời của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, mọi hoàn cảnh Đức Chúa Trời sắp đặt, người được Đức Chúa Trời chứng thực, và Đức Chúa Trời thực tế. Người không được thực hành theo những ý tưởng của riêng mình, hoặc đặt ra những kế hoạch nhỏ nhất của bản thân. Bất kể người làm gì, người phải biết tìm kiếm lẽ thật và, ở vị trí của một loài thọ tạo, quy phục toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người muốn mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện và đi đúng con đường của sự sống, thì lòng người phải luôn sống trước nhan Đức Chúa Trời. Đừng hoang đàng, đừng theo Sa-tan, đừng cho Sa-tan bất kỳ cơ hội nào thực hiện công việc của nó, và đừng để Sa-tan lợi dụng người. Người phải dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời tế trị người.

Người sẵn sàng làm nô bộc của Sa-tan sao? Người sẵn sàng để Sa-tan lợi dụng sao? Người có tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi Ngài để người có thể được Ngài hoàn thiện, hay để người có thể trở thành vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời không? Người muốn một cuộc đời có ý nghĩa, trong đó người được Đức Chúa Trời thu nhận, hay một cuộc đời trống rỗng và vô giá trị? Người muốn được Đức Chúa Trời sử dụng, hay bị Sa-tan lợi dụng? Người muốn để lời Đức Chúa Trời và lẽ thật tràn ngập trong người, hay là để tội lỗi và Sa-tan tràn ngập trong người? Hãy suy xét kỹ những điều này. Trong cuộc sống thường nhật, người phải hiểu những lời nào người nói và những việc nào người làm có thể gây ra sự bất thường trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời, và rồi hãy chỉnh đốn bản thân để làm cho đúng cách. Hãy luôn xem xét những lời nói, hành động, từng đường đi nước bước, cùng tất cả những suy nghĩ và tư tưởng của người. Hãy có được sự hiểu biết đúng đắn về tình trạng thật của người và bước vào cách hoạt động của Đức Thánh Linh. Đây là cách duy nhất để có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Bằng

cách đánh giá xem liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường không, người sẽ có thể chinh đốn những ý định của mình, hiểu được bản tính và thực chất của con người, và thật sự hiểu được chính mình, và khi làm như vậy, người sẽ có thể bước vào những trải nghiệm thật, thực sự phản bội chính mình, và chủ tâm quy phục. Khi người trải qua những vấn đề này liên quan đến việc liệu mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có bình thường hay không, người sẽ thấy cơ hội được Đức Chúa Trời hoàn thiện và trở nên có khả năng nắm bắt được nhiều trạng thái trong công tác của Đức Thánh Linh. Người cũng sẽ có thể nhìn thấu nhiều thủ đoạn của Sa-tan và thấu suốt những âm mưu của nó. Chỉ có con đường này mới dẫn đến việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Người phải khắc phục mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời, để người có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Ngài, và để người thậm chí có thể đi sâu hơn vào trải nghiệm thật và nhận lãnh được còn nhiều hơn nữa công tác của Thánh Linh. Khi người thực hành việc có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, trong hầu hết các trường hợp, thành công sẽ đạt được bằng cách phản bội xác thịt và hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời. Người nên hiểu rằng “không có lòng hợp tác, thì khó mà nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời; nếu xác thịt không chịu khổ, thì chẳng có phúc lành từ Đức Chúa Trời; nếu tinh thần không đấu tranh, thì Sa-tan sẽ chẳng bị hổ thẹn”. Nếu người thực hành những nguyên tắc này và thấu suốt chúng, thì quan điểm của người về niềm tin nơi Đức Chúa Trời sẽ được chinh đốn. Trong việc thực hành hiện thời của mình, các người phải bỏ đi tư duy “tìm bánh để thỏa mãn cơn đói”; các người phải bỏ đi tư duy “mọi sự do Đức Thánh Linh thực hiện, và con người không thể can thiệp”. Bất cứ ai nói như vậy đều nghĩ: “Người ta có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn, và khi đến lúc, Đức Thánh Linh sẽ làm công tác của Ngài. Người ta không cần phải chế ngự xác thịt hay hợp tác; chỉ cần họ được Đức Thánh Linh cảm thúc”. Những quan điểm này toàn là ngu xuẩn. Trong những trường hợp như thế, Đức Thánh Linh không thể làm việc. Chính kiểu quan điểm này cản trở rất nhiều công tác của Đức Thánh Linh. Thường thì công tác của Đức Thánh Linh đạt được thông qua sự hợp tác của con người. Những người không hợp tác và thiếu quyết tâm, mà lại muốn đạt được một sự thay đổi trong tâm tính và nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh cùng sự khai sáng và soi sáng từ Đức Chúa Trời, đều đúng là có những suy nghĩ ngông cuồng. Đây gọi là “nuông chiều bản thân và tha thứ cho Sa-tan”. Những người như thế không có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Người phải thấy được nhiều biểu lộ và biểu hiện của tâm tính Sa-tan trong bản thân và thấy được bất kỳ sự thực hành nào người có đi ngược lại những gì Đức Chúa Trời yêu cầu hiện nay. Giờ người sẽ có thể phản bội Sa-tan chứ? Người nên đạt được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời,

hành động theo ý định của Đức Chúa Trời, và trở thành một con người mới với một cuộc sống mới. Đừng nghĩ nhiều về những vi phạm trong quá khứ; đừng hối hận quá nhiều; hãy biết đứng lên và hợp tác với Đức Chúa Trời, cũng như thực hiện những bổn phận của mình phải làm. Theo cách này, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường.

Nếu sau khi đọc những điều này, người chỉ đơn thuần nói chấp nhận những lời này, nhưng lòng người vẫn chẳng lay động, và người không tìm cách làm cho mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời trở nên bình thường, thì điều đó chứng tỏ người không xem trọng mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Điều đó chứng tỏ rằng những quan điểm của người chưa được chỉnh đốn, rằng những ý định của người vẫn chưa đặt vào việc được Đức Chúa Trời thu phục và mang vinh quang đến cho Ngài, mà thay vào đó lại đặt vào việc cho phép những âm mưu của Sa-tan thắng thế và đạt được những mục tiêu của bản thân người. Những kẻ như vậy chưa chấp nhận những ý định sai trái và những quan điểm không đúng đắn. Dù cho Đức Chúa Trời có phán gì hay phán thế nào, những kẻ như vậy vẫn hoàn toàn thờ ơ và chẳng có chuyển biến gì. Lòng chúng chẳng biết sợ cũng chẳng biết hổ thẹn. Một người như vậy là kẻ ngu vô hồn. Hãy đọc mọi lời phán của Đức Chúa Trời và đưa chúng vào thực hành ngay khi người hiểu chúng. Có lẽ đã có những lúc xác thịt người yếu đuối, hoặc người dấy loạn, hoặc người chống đối; bất kể người đã hành xử ra sao trong quá khứ, điều đó cũng không mấy quan trọng, và không thể nào cản trở cuộc đời người trưởng thành ngày hôm nay. Miễn là hiện tại, người có thể có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, là có hy vọng rồi. Nếu có sự thay đổi trong người mỗi lần đọc lời Đức Chúa Trời, và người khác có thể nhận ra đời sống của người đã thay đổi tốt hơn, thì điều đó cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời giờ đây là bình thường và đã được chỉnh đốn. Đức Chúa Trời không đối xử với mọi người chiếu theo những vi phạm của họ. Một khi người đã hiểu và trở nên có nhận thức, chừng nào người có thể ngừng phản nghịch hoặc chống đối, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ rủ lòng thương xót người. Khi người có được hiểu biết và quyết tâm mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì tình trạng của người trước nhan Đức Chúa Trời sẽ trở nên bình thường. Dù cho người đang làm gì, hãy cân nhắc những điều sau đây trong lúc đang làm: Nếu tôi làm thế này, Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì? Việc này có ích gì cho anh chị em tôi không? Việc này có ích gì cho công tác trong nhà Đức Chúa Trời không? Dù trong sự cầu nguyện, thông công, lời nói, việc làm, hay tiếp xúc với người khác, hãy xem xét những ý định của người, và kiểm tra xem liệu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời có bình thường hay không. Nếu người không thể nhận ra những ý định và suy nghĩ của bản thân người, thì điều này có nghĩa là

người thiếu sự sáng suốt, và như thế chứng tỏ người hiểu quá ít về lẽ thật. Nếu người có thể hiểu rõ mọi việc Đức Chúa Trời làm và có thể nhận thức mọi sự qua lăng kính của lời Ngài, đứng về phía Ngài, thì những quan điểm của người sẽ trở nên đúng đắn. Do đó, thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời là tối quan trọng với bất kỳ ai tin vào Đức Chúa Trời, mọi người phải xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhất và là sự kiện lớn nhất trong đời mình. Mọi việc người làm đều được đánh giá bằng việc người có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời hay không. Nếu mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời bình thường và những ý định của người đúng đắn, thì cứ việc làm. Để giữ mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không được sợ mất đi những lợi ích cá nhân; người không thể để Sa-tan thắng thế, người không thể để Sa-tan nắm giữ người, và người không thể để Sa-tan biến người thành trò cười. Có những ý định như thế là dấu hiệu cho thấy mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời là bình thường – không phải vì xác thịt, mà vì sự bình an trong tâm linh, vì mục đích đạt được công tác của Đức Thánh Linh, và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Để bước vào trạng thái đúng đắn, người phải thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với Đức Chúa Trời và chỉnh đốn quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời. Điều này là để cho Đức Chúa Trời có thể thu phục người, và để cho Ngài có thể biểu lộ những hoa trái của lời Ngài nơi người và khai sáng cũng như soi sáng cho người hơn nữa. Như vậy, người sẽ làm đúng cách. Hãy tiếp tục ăn và uống những lời Đức Chúa Trời ngày nay, bước vào cách hoạt động hiện thời của Đức Thánh Linh, hành động theo những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, không theo những phương pháp thực hành lỗi thời, không bám vào những lẽ lối cũ, và bước vào cách làm việc hiện nay càng sớm càng tốt. Như thế, mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên hoàn toàn bình thường và người sẽ dần bước trên con đường đúng đắn của niềm tin nơi Đức Chúa Trời.

Tập trung hơn vào hiện thực

Mọi người đều có khả năng được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vì vậy mọi người nên hiểu loại hình phục vụ Đức Chúa Trời nào là phù hợp nhất với ý định của Ngài. Hầu hết mọi người không biết ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, và họ cũng không hiểu tại sao họ nên tin vào Ngài – điều đó có nghĩa là, hầu hết mọi người không hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời hoặc mục đích của kế hoạch quản lý của Ngài. Ngày nay, phần lớn mọi người vẫn nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời nghĩa là sẽ được lên thiên đàng và linh hồn của họ được cứu rỗi. Họ chẳng biết chút gì về ý nghĩa chính xác của việc tin vào Đức Chúa Trời và hơn nữa, họ không có bất kỳ

hiểu biết nào về công tác quan trọng nhất trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Vì nhiều lý do khác nhau của chính họ, mọi người đơn giản là không quan tâm đến công tác của Đức Chúa Trời, họ cũng không suy nghĩ gì về ý định của Ngài hoặc kế hoạch quản lý của Ngài. Là một cá nhân trong dòng chảy này, mỗi người nên biết mục đích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời là gì, những việc mà Ngài đã hoàn thành từ lâu, tại sao Ngài chọn nhóm người này, mục đích và ý nghĩa của việc Ngài chọn họ là gì, và Ngài muốn đạt được gì trong nhóm này. Vì Đức Chúa Trời đã có thể dấy lên một nhóm người tầm thường như vậy ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, và đã tiếp tục làm việc cho đến bây giờ, thử luyện hoàn thiện họ theo đủ mọi cách, phán dạy vô số lời, thực hiện nhiều công việc và gửi rất nhiều đối tượng phục dịch – chỉ mình Đức Chúa Trời hoàn thành công tác vĩ đại như vậy cho thấy công tác của Ngài có ý nghĩa to lớn như thế nào. Hiện tại, các người không có khả năng đánh giá đầy đủ điều này. Do vậy, các người không được xem công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong các người là tầm thường; đấy không phải là chuyện nhỏ đâu. Ngay cả những gì Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho các người hôm nay cũng đủ để các người cố gắng tìm hiểu và biết được. Chỉ khi người hiểu thực sự và thấu đáo công việc này, kinh nghiệm của người mới có thể đi sâu hơn và đời sống của người mới phát triển. Ngày nay, mọi người hiểu và làm quá ít; họ không có khả năng hoàn thành những ý định của Đức Chúa Trời. Đây là thiếu sót của con người và việc họ không thực hiện bổn phận của mình và do đó họ không có khả năng đạt được kết quả mong muốn. Đức Thánh Linh không có cách nào để làm việc được với nhiều người vì họ có sự hiểu biết quá nông cạn về công tác của Đức Chúa Trời và không sẵn lòng xem công việc của đền Đức Chúa Trời là một điều gì đó có giá trị khi họ làm điều đó. Họ lúc nào cũng vậy, luôn thực hiện công việc một cách hời hợt cho qua chuyện, hoặc chạy theo số đông, hoặc làm việc chỉ để khoe mẽ. Ngày nay, mỗi người trong dòng chảy này nên nhớ lại rằng liệu trong hành động và công việc của mình họ đã làm mọi thứ có thể chưa, và liệu họ có nỗ lực hết mình không. Mọi người đã hoàn toàn không thực hiện được bổn phận của mình, không phải vì Đức Thánh Linh không làm công việc của Ngài, mà vì mọi người không làm việc của họ, khiến Đức Thánh Linh không thể làm công việc của Ngài. Đức Chúa Trời không còn lời nào để phán bảo nữa, nhưng mọi người đã hoàn toàn không theo kịp, họ đã tụt lại quá xa, họ không thể theo sát từng bước và không thể theo sát bước chân của Chiên con. Những gì họ nên tuân theo, họ đã không tuân theo; những gì họ nên thực hành, họ đã không thực hành; những gì họ nên cầu nguyện, họ đã không cầu nguyện; những gì họ nên gạt sang một bên, họ đã không gạt sang một bên. Họ đã không làm bất cứ điều gì trong số này. Do đó, cuộc nói chuyện về việc tham dự tiệc này là vô

nghĩa; không có ý nghĩa thực sự, và tất cả chỉ trong trí tưởng tượng của họ. Có thể nói rằng, nhìn từ hôm nay, mọi người hoàn toàn vẫn chưa hoàn thành bổn phận của mình. Mọi thứ đều phụ thuộc vào những việc mà Đức Chúa Trời tự Ngài làm và phán. Chức năng của con người quá nhỏ bé; con người là rác rưởi vô dụng, những người không có khả năng hợp tác với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã phán hàng trăm ngàn lời, nhưng mọi người đã không đưa bất kỳ lời nào vào thực hành – cho dù đó là phản bội xác thịt, loại bỏ các quan niệm, thực hành sự vâng phục Đức Chúa Trời trong mọi việc trong khi phát triển sự sáng suốt và hiểu biết sâu sắc, không để mọi người ngự trị trong lòng họ, loại bỏ những thần tượng trong lòng họ, phản nghịch ý định sai trái của họ, không hành động theo cảm tính, làm mọi việc một cách công bằng và không thiên vị, suy nghĩ nhiều hơn về lợi ích của Đức Chúa Trời và ảnh hưởng của họ đối với người khác khi họ nói, làm nhiều việc có lợi hơn cho công tác của Đức Chúa Trời, lưu tâm đến việc sinh ích lợi cho nhà Đức Chúa Trời trong mọi việc họ làm, không để cảm xúc chi phối hành vi của họ, loại bỏ những gì thỏa mãn xác thịt của họ, loại bỏ những quan niệm cũ ích kỷ, v.v. Họ thực sự hiểu một vài trong số tất cả những yêu cầu mà Đức Chúa Trời tạo ra cho con người, nhưng họ đơn giản là không sẵn sàng đưa chúng vào thực hành. Đức Chúa Trời có thể làm gì khác, và Ngài có thể làm thế nào khác để cảm thúc họ? Làm thế nào những đứa con trai dấy loạn trong mắt Đức Chúa Trời vẫn có thể trơ trẽn nhận lấy và ngưỡng mộ lời Ngài? Làm thế nào họ có thể trơ trẽn ăn thức ăn của Đức Chúa Trời? Lương tâm của mọi người ở đâu? Họ thậm chí không hoàn thành mức tối thiểu các bổn phận mà họ phải hoàn thành, chứ đừng nói gì đến việc làm hết sức mình. Họ đang sống trong một giấc mơ viển vông, chẳng phải thế sao? Không thể nói chuyện thực tế nếu không thực hành. Đây là một sự thật rõ như ban ngày!

Các người phải học những bài học thực tế hơn. Không cần phải nói chuyện khoa trương, sáo rỗng mà mọi người ngưỡng mộ. Khi nói về kiến thức, mỗi người đều hơn người trước, nhưng họ vẫn không có con đường để thực hành. Có bao nhiêu người đã hiểu được các nguyên tắc thực hành? Có bao nhiêu người đã học được các bài học thực tế? Ai có thể thông công về hiện thực? Có thể nói kiến thức về những lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là người sở hữu vóc giặc thực sự; điều đó chỉ cho thấy người thông minh bẩm sinh, rằng người có năng khiếu. Nếu người không thể chỉ ra con đường thì sẽ chẳng có kết quả gì, và người sẽ là rác rưởi vô dụng! Chẳng phải người đang giả vờ khi không thể nói bất cứ điều gì về một con đường thực tế để thực hành? Chẳng phải người đang giả vờ khi không thể đưa ra trải nghiệm thực tế của bản thân cho người khác, từ đó mang đến cho họ những bài học mà họ có thể học hỏi hoặc con đường họ có thể đi theo? Chẳng phải người là

một kẻ giả mạo hay sao? Người có giá trị gì? Một người như vậy chỉ có thể đóng vai trò là “người phát minh ra học thuyết về chủ nghĩa xã hội”, chứ không phải là “người góp phần cho việc mang lại chủ nghĩa xã hội”. Không có hiện thực có nghĩa là không có lẽ thật. Không có hiện thực thì sẽ trở thành người vô tích sự. Không có hiện thực thì sẽ trở thành một xác chết biết đi. Không có hiện thực thì sẽ trở thành “một nhà tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin”, không có giá trị tham khảo. Ta kêu gọi từng người trong các người hãy im miệng nói lý thuyết và nói về điều gì đó thiết thực, điều gì đó chân thực và đáng kể; nghiên cứu “nghệ thuật hiện đại” nào đó, nói điều gì đó thực tế, đóng góp điều gì đó thực tế và có một chút tinh thần cống hiến nào đó. Hãy đối mặt với hiện thực khi người nói; đừng ham mê những cuộc nói chuyện không thực tế và cường điệu để khiến mọi người cảm thấy hạnh phúc hoặc ngồi bật dậy chú ý đến người. Đây là giá trị trong đó? Có nghĩa lý gì trong việc khiến mọi người đối xử với người nồng nhiệt? Hãy “nghệ thuật” một chút trong lời nói của người, hãy công bằng hơn một chút trong cách cư xử của người, hãy hợp lý hơn một chút trong cách người xử lý mọi việc, hãy thực tế hơn một chút trong những gì người nói, nghĩ đến việc mang lại lợi ích cho nhà Đức Chúa Trời với mọi hành động của người, hãy lắng nghe lương tâm của người khi người trở nên xúc động, đừng đền đáp lòng tốt bằng thù ghét hay vô ơn với lòng tốt, và đừng là kẻ giả hình, để người không trở thành một ảnh hưởng xấu. Khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, hãy liên hệ chúng chặt chẽ hơn với hiện thực, và khi người thông công, hãy nói nhiều hơn về những điều thiết thực. Đừng ra vẻ bề trên; điều này sẽ không làm hài lòng Đức Chúa Trời. Trong giao tiếp của người với người khác, hãy bao dung hơn một chút, hãy mềm mỏng hơn một chút, hãy hào hiệp hơn một chút và học hỏi từ “tinh thần của thừa tướng”^[a]. Khi người có suy nghĩ xấu, hãy thực hành phản bội xác thịt nhiều hơn. Khi người đang làm việc, hãy nói nhiều hơn về những con đường thiết thực và đừng nói cao quá, nếu không mọi người sẽ không thể đạt được những gì người nói. Hưởng thụ ít hơn, đóng góp nhiều hơn – hãy cho thấy tinh thần cống hiến quên mình của người. Hãy quan tâm nhiều hơn đến ý định của Đức Chúa Trời, lắng nghe lương tâm của người nhiều hơn, để tâm hơn và đừng quên Đức Chúa Trời nói chuyện một cách kiên nhẫn và chân thành với các người mỗi ngày như thế nào. Hãy đọc “cuốn niên lịch cũ” thường xuyên hơn. Hãy cầu nguyện nhiều hơn và thông công thường xuyên hơn. Đừng quá rối trí; hãy thể hiện chút ý thức nào đó và có được sự hiểu biết sâu sắc nào đó. Khi bàn tay tội lỗi của người vươn ra, hãy kéo nó lại; đừng để bàn tay

a. Tinh thần của thừa tướng: Một câu nói kinh điển của Trung Quốc được sử dụng để mô tả một người có suy nghĩ rộng rãi và hào phóng.

đó đi quá xa. Chẳng ích gì cả, và những gì người nhận được từ Đức Chúa Trời sẽ chỉ là những lời rửa sả, vì vậy hãy cẩn thận. Hãy để lòng người thương xót người khác, và đừng luôn tấn công bằng vũ khí trong tay. Hãy thông công nhiều hơn về kiến thức của lẽ thật và chuyện trò nhiều hơn về cuộc sống, duy trì tinh thần giúp đỡ người khác. Làm nhiều hơn và nói ít hơn. Thực hành nhiều hơn, nghiên cứu và phân tích ít hơn. Hãy để chính người được cảm thúc nhiều hơn bởi Đức Thánh Linh, và để Đức Chúa Trời có nhiều cơ hội hoàn thiện người hơn. Loại bỏ thêm nhiều yếu tố con người; người vẫn sở hữu quá nhiều cách làm việc của con người, và cách làm việc và hành vi hời hợt của người vẫn còn gây khó chịu cho người khác: Hãy loại bỏ thêm nhiều cách làm việc này. Trạng thái tâm lý của người vẫn còn quá đáng ghét; hãy dành nhiều thời gian hơn để sửa đổi điều đó. Người vẫn cho mọi người quá nhiều địa vị; hãy dành nhiều địa vị hơn cho Đức Chúa Trời, và đừng quá vô lý. “Đền thờ” đã luôn thuộc về Đức Chúa Trời và không nên để con người chiếm lấy. Tóm lại, hãy tập trung nhiều hơn vào sự công chính và ít hơn vào cảm xúc. Tốt nhất là loại bỏ xác thịt. Hãy nói nhiều hơn về hiện thực và bớt nói về kiến thức; điều tốt nhất là im lặng và không nói gì. Hãy nói nhiều hơn về con đường thực hành, và bớt nói những lời khoe khoang vô giá trị. Tốt nhất là bắt đầu thực hành ngay bây giờ.

Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người không cao lắm. Nếu họ dành dù chỉ một chút nỗ lực, họ sẽ nhận được “điểm đạt”. Thật ra, hiểu, biết và lĩnh hội lẽ thật phức tạp hơn thực hành lẽ thật. Biết và lĩnh hội lẽ thật sẽ đến sau khi thực hành lẽ thật; đây là những bước và phương pháp mà Đức Thánh Linh làm việc. Làm sao mà người có thể không vâng phục? Liệu người có thể có được công việc của Đức Thánh Linh bằng cách làm mọi thứ theo cách của người không? Liệu Đức Thánh Linh có làm việc theo ý thích của người không, hay là dựa trên sự thiếu sót của người theo lời Đức Chúa Trời? Thật là vô nghĩa nếu người không thể thấy điều này rõ ràng. Tại sao hầu hết mọi người đã dành nhiều công sức để đọc những lời Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ có kiến thức và không thể nói bất cứ điều gì về một con đường thực sự sau đó? Người nghĩ rằng sở hữu kiến thức có nghĩa là sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải đó là một quan điểm nhằm lẫn sao? Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang dựng nên một vẻ bề ngoài trống tuếch, không có thực chất nào hỗ trợ cho nó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có hiện thực, thì càng không có khả năng đưa con người vào hiện thực; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng

độc hại và vô dụng! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng hiện thực, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đạt được sự bước vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm và kiến thức của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Nếu những gì người thông công có thể mang lại cho mọi người một con đường để đi, thì điều đó tương đương với việc người sở hữu hiện thực. Bất kể người nói gì, người phải đưa mọi người vào thực hành và mang đến cho tất cả mọi người con đường họ có thể đi theo. Đừng để họ chỉ có kiến thức; quan trọng hơn là có một con đường để đi. Bởi mọi người tin vào Đức Chúa Trời, họ phải đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt trong công tác của Ngài. Tức là, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt. Theo đó, người phải có một con đường người có thể đi, dù có thể nào đi chẳng nữa, và người phải đặt chân trên con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đừng tụt lại quá xa, và đừng bận tâm về quá nhiều thứ. Chỉ khi người đi trên con đường do Đức Chúa Trời dẫn dắt mà không gây gián đoạn, người mới có thể nhận lãnh được công việc của Đức Thánh Linh và sở hữu được con đường bước vào. Chỉ như vậy mới được coi là phù hợp với ý định của Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của con người. Là một cá nhân trong dòng chảy này, mỗi người nên thực hiện đúng bổn phận của mình, làm nhiều hơn những gì mọi người nên làm và không hành động một cách ngang bướng. Những người thực hiện công việc phải nói lời rõ ràng, những người đi theo phải tập trung hơn vào việc chịu đựng gian khổ và vâng phục, và tất cả phải giữ đúng vị trí của mình và không đi quá giới hạn. Cần phải rõ ràng trong lòng mỗi người về cách họ nên thực hành và chức năng họ nên chu toàn. Đi theo con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt; đừng đi lạc đường hoặc đi sai. Người phải thấy rõ công

việc ngày hôm nay. Bước vào các biện pháp làm việc ngày nay là những gì người nên thực hành. Đây là điều đầu tiên người phải bước vào. Đừng lãng phí thêm lời nào vào những thứ khác. Thực hiện công việc của nhà Đức Chúa Trời hôm nay là trách nhiệm của người, bước vào phương pháp làm việc của ngày hôm nay là bổn phận của người và thực hành lẽ thật ngày nay là trọng trách của người.

Tuân giữ các điều răn và thực hành lẽ thật

Trên thực tế, việc tuân giữ các điều răn phải nên được liên kết với việc đưa lẽ thật vào thực hành. Trong khi tuân giữ các điều răn, con người phải thực hành lẽ thật. Khi thực hành lẽ thật, con người không được vi phạm những nguyên tắc của các điều răn hay đi ngược lại các điều răn; người phải làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người. Việc tuân giữ các điều răn và thực hành lẽ thật liên kết lẫn nhau chứ không đối lập nhau. Người càng thực hành lẽ thật, người càng trở nên có khả năng tuân giữ bản chất của các điều răn. Càng thực hành lẽ thật, người sẽ càng hiểu lời Đức Chúa Trời được bày tỏ trong các điều răn. Việc thực hành lẽ thật và tuân giữ các điều răn không phải là những hành động đối lập nhau – chúng liên kết lẫn nhau. Ban đầu, chỉ sau khi con người đã tuân giữ các điều răn thì họ mới có thể thực hành lẽ thật và đạt được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh, thế nhưng đây không phải là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời yêu cầu người thờ phượng Ngài bằng cả tấm lòng, chứ không chỉ cư xử tốt. Tuy nhiên, người phải tuân giữ các điều răn, chí ít là ở bề ngoài. Dần dần, thông qua sự trải nghiệm, sau khi đã có được sự hiểu biết tỏ tường hơn về Đức Chúa Trời, con người sẽ thôi không dấy loạn và chống đối Ngài nữa, và sẽ không còn bất kỳ sự hoài nghi nào về công tác của Ngài nữa. Chỉ bằng cách này con người mới có thể tuân theo bản chất của các điều răn. Do đó, việc đơn thuần tuân giữ các điều răn mà không thực hành lẽ thật là không hiệu quả và không tạo nên sự thờ phượng thực sự với Đức Chúa Trời, bởi vì người chưa đạt đến vóc giạc thật. Việc tuân giữ các điều răn mà không có lẽ thật thì chẳng khác nào chỉ bám lấy các phép tắc một cách cứng nhắc. Khi làm như thế, các điều răn sẽ trở thành luật lệ của người và điều này sẽ không giúp người phát triển trong cuộc sống. Trái lại, chúng sẽ trở thành gánh nặng của người, và sẽ ràng buộc người thật chặt giống như luật lệ của Cựu Ước, khiến người mất đi sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Do đó, chỉ bằng cách thực hành lẽ thật, người mới có thể tuân giữ các điều răn một cách hiệu quả, và người tuân giữ các điều răn để thực hành lẽ thật. Trong quá trình tuân giữ các điều răn, người thậm chí sẽ đưa nhiều lẽ thật hơn nữa vào thực hành, và khi thực hành lẽ thật, người thậm chí có được sự hiểu biết còn

sâu sắc hơn về ý nghĩa thực tế của các điều răn. Mục đích và ý nghĩa đằng sau việc Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải tuân giữ các điều răn không phải là để cho họ làm theo các phép tắc như con người có thể tưởng tượng; mà đúng hơn là việc đó có liên quan đến sự bước vào sự sống của họ. Mức độ trưởng thành của người trong đời sống mô tả mức độ mà người sẽ có thể tuân giữ các điều răn. Mặc dù các điều răn là để con người tuân giữ, nhưng bản chất của các điều răn chỉ trở nên rõ ràng thông qua kinh nghiệm sống của con người. Hầu hết mọi người mặc định rằng việc tuân giữ tốt các điều răn có nghĩa là họ “tuyệt đối sẵn sàng, và tất cả những gì còn lại để làm là được cất lên”. Đây là loại ý tưởng ngông cuồng và không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai nói những điều như thế đều không muốn tiến bộ và đều tham muốn xác thịt. Điều này là vô nghĩa! Nó không phù hợp với thực tế! Ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là chỉ thực hành lễ thật mà không thực sự tuân giữ các điều răn. Những kẻ làm điều này là người què quặt; họ như những người mất một chân. Chỉ tuân giữ các điều răn như thể tuân theo các phép tắc mà không có lễ thật – điều này cũng không có khả năng thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời; giống như người mất một mắt, những kẻ làm điều này cũng chịu một dạng tật nguyền. Có thể nói rằng nếu người tuân giữ tốt các điều răn và có được sự hiểu biết tỏ tường về Đức Chúa Trời thực tế, thì người sẽ sở hữu lễ thật; nói một cách tương đối thì người sẽ có được vóc giạc thật. Nếu người thực hành lễ thật mà người nên thực hành, người cũng sẽ tuân giữ được các điều răn, và hai điều này không mâu thuẫn với nhau. Thực hành lễ thật và tuân giữ các điều răn là hai hệ thống, cả hai đều là những phần không thể thiếu trong kinh nghiệm sống của con người. Kinh nghiệm của một người phải bao gồm sự tích hợp, chứ không phải sự phân chia, giữa việc tuân giữ các điều răn với việc thực hành lễ thật. Tuy nhiên, giữa hai điều này vừa có những điểm khác biệt vừa có những sự kết nối.

Sự ban truyền các điều răn trong thời đại mới là một lời chứng cho thực tế rằng tất cả những người trong dòng chảy này, hết thảy những ai nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời hôm nay, đều đã bước vào một thời đại mới. Đây là một sự khởi đầu mới cho công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự bắt đầu phần cuối cùng của công tác trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời. Các điều răn của thời đại mới biểu trưng rằng Đức Chúa Trời và con người đã bước vào cõi của trời mới đất mới, và rằng Đức Chúa Trời, cũng như Đức Giê-hô-va đã hoạt động giữa dân Y-sơ-ra-ên và Jê-sus đã hoạt động giữa dân Do Thái, sẽ thực hiện nhiều công việc thực tế hơn, và thực hiện công việc thậm chí còn nhiều hơn, vĩ đại hơn nữa trên thế gian. Chúng cũng biểu trưng rằng nhóm người này sẽ nhận những sự ủy thác nhiều hơn và to lớn hơn từ Đức Chúa Trời, và sẽ được Ngài cung cấp, nuôi dưỡng, hỗ trợ,

chăm sóc và bảo vệ dưới một hình thức thực tế, được Ngài ban cho sự rèn tập còn thực tế hơn nữa, và được xử lý, đập vỡ và tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của các điều răn thời đại mới là vô cùng sâu sắc. Chúng gợi ý rằng Đức Chúa Trời sẽ thật sự xuất hiện trên đất, tại đó Ngài sẽ chinh phục toàn thể vũ trụ, mặc khải mọi sự vinh hiển của Ngài trong xác thịt. Chúng cũng gợi ý rằng Đức Chúa Trời thực tế sẽ thực hiện nhiều công tác thực tế hơn trên đất nhằm hoàn thiện hết thảy những người được Ngài chọn. Hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành mọi sự trên đất bằng lời và tuyên bố sắc lệnh rằng “Đức Chúa Trời nhập thể sẽ trỗi lên đỉnh cao nhất và được tôn vinh, và mọi dân mọi nước đều sẽ quỳ xuống thờ phượng Đức Chúa Trời – Đấng vĩ đại”. Mặc dù các điều răn của thời đại mới là để con người tuân giữ, và mặc dù làm như vậy là bổn phận và nghĩa vụ của con người, nhưng ý nghĩa mà chúng thể hiện lại quá sâu sắc để có thể được diễn đạt trọn vẹn trong một hoặc hai từ. Các điều răn của thời đại mới thay thế cho các luật lệ Cựu Ước và các lễ nghi Tân Ước như đã được ban truyền bởi Đức Giê-hô-va và Jêsus. Đây là một bài học sâu sắc hơn chứ không phải là chuyện đơn giản như con người có thể tưởng tượng. Có một phương diện về ý nghĩa thực tế của các điều răn của thời đại mới: Chúng đóng vai trò như sự phân giới giữa Thời đại Ân điển và Thời đại Vương Quốc. Các điều răn của thời đại mới khép lại tất cả những sự thực hành và lễ nghi của thời xưa, cũng như khép lại mọi sự thực hành từ thời đại Jêsus và những thực hành trước đó nữa. Chúng mang con người đến sự hiện diện của Đức Chúa Trời thực tế hơn, cho phép họ bắt đầu được Đức Chúa Trời đích thân hoàn thiện; chúng là sự bắt đầu của con đường hoàn thiện. Do đó, các người phải có thái độ đúng đắn đối với các điều răn của thời đại mới, và không được tuân theo chúng một cách ngẫu hứng hay xem thường chúng. Các điều răn của thời đại mới nhấn mạnh một điểm nhất định: Đó là con người nên thờ phượng chính Đức Chúa Trời thực tế của hôm nay, bao gồm cả việc quy phục bản chất của Thần một cách thực tế hơn. Các điều răn cũng nhấn mạnh nguyên tắc mà qua đó Đức Chúa Trời sẽ phán xét con người là có tội hay công chính sau khi Ngài thể hiện như Mặt Trời công chính. Việc hiểu các điều răn thì dễ hơn là đưa chúng vào thực hành. Từ việc này có thể thấy rằng nếu Đức Chúa Trời muốn hoàn thiện con người, thì Ngài phải làm thế thông qua lời và sự hướng dẫn của chính Ngài, và con người không thể có được sự hoàn thiện chỉ nhờ trí thông minh bẩm sinh của mình. Việc con người có thể tuân giữ các điều răn của thời đại mới hay không có liên quan đến sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời thực tế. Do vậy, việc người có thể tuân giữ các điều răn hay không không phải là vấn đề có thể giải quyết được chỉ trong vài ngày. Đây là một bài học rất sâu sắc để học hỏi.

Thực hành lễ thật là con đường mà nhờ đó đời sống của con người có thể phát

triển. Nếu các người không thực hành lễ thật, thì các người sẽ chẳng còn lại gì ngoài lý thuyết và các người sẽ không có sự sống thực. Lễ thật là biểu tượng của vóc giạc con người, và việc người có thực hành lễ thật hay không liên quan đến việc người có được vóc giạc thực hay không. Nếu người không thực hành lễ thật, không hành động một cách công chính, hay bị lung lay bởi xúc cảm và quan tâm đến xác thịt của người, thì người còn lâu mới tuân giữ được các điều răn. Đây là bài học sâu sắc nhất. Ở mỗi thời đại, có nhiều lễ thật mà con người cần bước vào để hiểu, nhưng ở mỗi thời đại, cũng có những điều răn khác nhau đi cùng với những lễ thật đó. Những lễ thật mà con người thực hành liên quan đến thời đại cụ thể, và các điều răn mà họ tuân giữ cũng vậy. Mỗi thời đại đều có những lễ thật riêng để thực hành và các điều răn để tuân giữ. Tuy nhiên, dựa trên những điều răn khác nhau được ban truyền bởi Đức Chúa Trời – tức là, tùy thuộc vào những thời đại khác nhau mà mục tiêu và hiệu quả của việc thực hành lễ thật của con người cũng sẽ khác nhau một cách tương xứng. Có thể nói rằng các điều răn phục vụ cho lễ thật, và lễ thật tồn tại để duy trì các điều răn. Nếu chỉ có lễ thật, thì sẽ không có những sự thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời để bàn đến. Tuy nhiên, bằng cách viến đến các điều răn, con người có thể xác định mức độ của các khuynh hướng trong công tác của Đức Thánh Linh, và con người có thể biết thời đại mà Đức Chúa Trời hoạt động. Trong tôn giáo, có nhiều người có thể thực hành những lễ thật mà con người của Thời đại Luật pháp thực hành. Tuy nhiên, họ không sở hữu các điều răn của thời đại mới, họ cũng không thể tuân giữ chúng. Họ vẫn tuân giữ những cách thức cũ và vẫn là con người nguyên thủy. Họ không được đi cùng với các cách thức mới của công tác và không thể thấy được các điều răn của thời đại mới. Như vậy, họ không có được công tác của Đức Chúa Trời. Điều này như thể họ chỉ có những vỏ trứng rỗng; nếu không có gà con bên trong thì sẽ không có thần trí. Nói một cách chính xác hơn, họ không có sự sống. Những người như thế chưa bước vào thời đại mới và bị tụt hậu nhiều bước. Do vậy, việc có được lễ thật của những thời đại cũ mà không có các điều răn của thời đại mới chỉ là vô ích. Nhiều người trong các người thực hành lễ thật của ngày nay nhưng lại không tuân giữ các điều răn của nó. Các người sẽ không đạt được gì cả, và lễ thật mà các người thực hành sẽ là vô dụng, vô nghĩa và Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi các người. Việc thực hành lễ thật phải được thực hiện theo các thông số của những phương pháp trong công tác hiện tại của Đức Thánh Linh; nó phải được thực hiện đáp lại tiếng của Đức Chúa Trời thực tế ngày nay. Nếu không làm như thế, thì mọi sự đều vô hiệu, giống như việc cố mức nước bằng giỏ tre vậy. Đây cũng là ý nghĩa thực tế của sự ban truyền các điều răn của thời đại mới. Nếu con người phải tuân theo các điều răn, thì ít nhất họ cũng nên biết về Đức Chúa Trời thực tế, Đáng

xuất hiện trong xác thịt một cách rõ ràng. Nói cách khác, con người nên nắm bắt các nguyên tắc tuân thủ các điều răn. Tuân theo các điều răn không có nghĩa là tuân theo chúng một cách bừa bãi hoặc tùy tiện, mà tuân theo chúng có cơ sở, có một mục tiêu và có nguyên tắc. Điều đầu tiên cần đạt được là những khái tượng của người phải rõ ràng. Nếu người có sự hiểu biết tận tường về công tác của Đức Thánh Linh trong thời đại hiện tại, và nếu người bước vào phương pháp công tác ngày nay, thì người tự nhiên sẽ có được sự hiểu biết rõ ràng về việc tuân giữ các điều răn. Nếu một ngày nào đó người nhìn thấu bản chất các điều răn của thời đại mới và người có thể tuân giữ các điều răn, thì lúc ấy người đã được hoàn thiện. Đây là ý nghĩa thực tế của việc thực hành lễ thật và tuân giữ các điều răn. Việc người có thể thực hành lễ thật hay không là tùy vào cách người lĩnh hội bản chất các điều răn của thời đại mới. Công tác của Đức Thánh Linh sẽ liên tục xuất hiện với con người, và Đức Chúa Trời sẽ yêu cầu ngày càng nhiều hơn ở con người. Do vậy, những lễ thật mà con người thật sự đưa vào thực hành sẽ ngày càng nhiều hơn, và trở nên to lớn hơn, và những hiệu quả của việc tuân giữ các điều răn sẽ trở nên sâu sắc hơn. Do vậy, các người phải đồng thời vừa thực hành lễ thật vừa tuân giữ các điều răn. Không ai được sao lãng vấn đề này; hãy để lễ thật mới và những điều răn mới bắt đầu cùng lúc trong thời đại mới này.

Người phải biết rằng Đức Chúa Trời thực tế chính là Đức Chúa Trời

Người nên biết gì về Đức Chúa Trời thực tế? Thần, Thân vị, và Lời là các yếu tố làm nên chính Đức Chúa Trời thực tế, và đây chính là ý nghĩa thực sự của chính Đức Chúa Trời thực tế. Nếu người chỉ biết đến Thân vị – tức người chỉ biết đến những thói quen và tính cách của Đức Chúa Trời – nhưng không biết về công việc của Thần, hoặc những điều Thần làm trong xác thịt, và nếu người chỉ chú ý đến Thần và Lời, và chỉ cầu nguyện trước Thần mà không hề biết gì đến công việc của Thần của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Trời thực tế, thì điều đó vẫn chứng tỏ rằng người chẳng biết đến Đức Chúa Trời thực tế. Kiến thức về Đức Chúa Trời thực tế bao gồm việc biết đến và trải nghiệm lời Ngài, và nắm bắt được các luật lệ và nguyên tắc trong công việc của Đức Thánh Linh, và cách mà Thần của Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt. Nó cũng bao gồm việc biết được rằng mỗi một hành động của Đức Chúa Trời trong xác thịt đều được Thần chi phối, và rằng những lời Ngài phán ra đều là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Như thế, để biết về Đức Chúa Trời thực tế, điều tối quan trọng là phải biết Đức Chúa Trời hoạt động trong nhân tính và thần tính như thế nào;

điều này lần lượt liên quan đến những sự bày tỏ của Thần, mà hết thảy mọi người đều tiếp xúc.

Những khía cạnh bày tỏ của Thần là gì? Đôi lúc Đức Chúa Trời làm việc trong nhân tính, và đôi lúc trong thần tính – nhưng trong cả hai trường hợp, Thần đều điều khiển. Tinh thần bên trong con người ra sao, thì biểu hiện bên ngoài của họ cũng như vậy. Thần hoạt động một cách bình thường, nhưng có hai phần Ngài được hướng dẫn bởi Thần: Một phần là công tác Đức Chúa Trời trong nhân tính, và phần kia là công tác Đức Chúa Trời trong thần tính. Người nên biết rõ điều này. Công việc của Thần biến đổi tùy theo hoàn cảnh: Khi cần công tác con người của Ngài, thì Thần sẽ chỉ dẫn công tác con người này, và khi cần công tác thần thánh của Ngài, thì thần tính xuất hiện trực tiếp để triển khai công việc. Bởi vì Đức Chúa Trời hoạt động trong xác thịt và xuất hiện trong xác thịt, nên Ngài làm việc cả trong nhân tính và thần tính. Công tác của Ngài trong nhân tính được Thần chỉ dẫn và được thực hiện nhằm thỏa mãn các nhu cầu xác thịt của con người, tạo điều kiện cho họ tiếp xúc với Đức Chúa Trời, cho họ thấy được tính hiện thực và sự bình thường của Đức Chúa Trời, và cho họ thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời đã đến trong xác thịt và ở giữa con người, sống cùng con người, và tương tác với con người. Công tác của Đức Chúa Trời trong thần tính được thực hiện nhằm chu cấp cho sự sống của con người và hướng dẫn con người trong mọi việc từ góc độ tích cực, làm thay đổi tâm tính con người và cho họ thực sự thấy được sự xuất hiện của Thần trong xác thịt. Hầu hết sự phát triển trong đời sống con người đạt được trực tiếp thông qua công tác và lời Đức Chúa Trời trong thần tính. Chỉ khi con người chấp nhận công tác trong thần tính của Đức Chúa Trời thì họ mới có thể đạt được những thay đổi trong tâm tính của mình, và chỉ khi đó họ mới được thỏa mãn trong tinh thần mình; chỉ khi thêm vào việc này công tác trong nhân tính – tức sự chần dốt, hỗ trợ, và chu cấp của Đức Chúa Trời trong nhân tính – thì kết quả công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được đầy đủ. Chính Đức Chúa Trời thực tế được nói đến ngày hôm nay hoạt động trong cả nhân tính và thần tính. Thông qua sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thực tế, công tác và cuộc sống con người bình thường cũng như công tác hoàn toàn thần thánh của Đức Chúa Trời mới đạt được. Nhân tính và thần tính của Đức Chúa Trời được hợp nhất, và công tác của cả hai đều được thực hiện thông qua lời; dù là trong nhân tính hay thần tính thì Đức Chúa Trời cũng phán ra lời. Khi Đức Chúa Trời hoạt động trong nhân tính, Ngài phán dạy theo ngôn ngữ của nhân tính, hầu cho con người có thể tiếp xúc và hiểu được. Lời Đức Chúa Trời được phán rõ ràng và dễ hiểu, theo cách mà chúng có thể đến được với tất cả mọi người; bất kể những người có tri thức hay ít học, họ đều có thể nhận lãnh lời Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời trong

thần tính cũng được thực hiện thông qua lời, nhưng nó tràn đầy sự chu cấp, tràn đầy sự sống, và không bị vấy bẩn bởi quan niệm của con người, nó không dính líu gì đến những sở thích của con người, và không có những hạn chế của con người, nó nằm ngoài mọi giới hạn của bất kỳ nhân tính bình thường nào; nó được thực hiện trong xác thịt, nhưng lại là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Nếu con người chỉ chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính, thì họ sẽ gò bó mình vào một phạm vi nhất định, và rồi sẽ cần đến sự xử lý, tĩa sửa và sửa dạy quanh năm nhằm có được thậm chí một chút ít thay đổi trong họ. Tuy vậy, nếu không có công tác hay sự hiện diện của Đức Thánh Linh thì họ sẽ cứ luôn dùng đến những phương cách cũ; chỉ có cách thông qua công tác của thần tính mà những thói tật và khiếm khuyết này mới có thể được chỉnh đốn, và chỉ đến lúc đó thì con người mới có thể được làm cho trọn vẹn. Thay vì liên tục xử lý và tĩa sửa, điều cần thiết là sự chu cấp tích cực, dùng lời để bù đắp cho mọi thiếu sót, dùng lời để vạch trần mọi trạng thái của con người, dùng lời để chỉ dẫn đời sống cũng như mọi lời nói và hành động của họ, để phơi bày mọi ý định và động cơ của họ. Đây là công tác thực sự của Đức Chúa Trời thực tế. Như thế, trong thái độ của người với Đức Chúa Trời thực tế, người phải vâng phục nhân tính của Đức Chúa Trời, đồng thời nhận ra và công nhận Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, người nên chấp nhận và vâng phục công tác và những lời thánh thần của Đức Chúa Trời. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt có nghĩa rằng mọi công tác và lời của Thần Đức Chúa Trời đều được thực hiện thông qua nhân tính bình thường của Ngài và thông qua xác thịt nhập thể của Ngài. Nói cách khác, Thần của Đức Chúa Trời vừa chỉ dẫn công tác con người của Ngài, vừa thực hiện công tác của thần tính trong xác thịt, và ở Đức Chúa Trời nhập thể, người có thể thấy được cả công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính và công tác hoàn toàn mang thần tính của Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa thực sự của sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thực tế trong xác thịt. Nếu người có thể thấy rõ điều này, thì người sẽ có khả năng kết nối mọi phần khác nhau của Đức Chúa Trời; người sẽ thôi không quá đặt nặng vào công tác trong thần tính của Ngài, và người sẽ thôi không quá xem nhẹ công tác trong nhân tính của Đức Chúa Trời, và người sẽ không bị cực đoan hay đi chệch hướng. Nhìn chung, ý nghĩa của Đức Chúa Trời thực tế là công tác nhân tính và thần tính của Đức Chúa Trời, theo như Thần chỉ dẫn, được bày tỏ thông qua xác thịt của Ngài, hầu cho con người có thể thấy được rằng Đức Chúa Trời đầy sức sống và sống động, có thật và thực tế.

Công tác của Thần của Đức Chúa Trời trong nhân tính có những giai đoạn chuyển tiếp. Bằng cách hoàn thiện nhân tính, Đức Chúa Trời tạo điều kiện cho nhân tính Ngài nhận lãnh được sự chỉ dẫn của Thần, sau đó thì nhân tính Ngài mới có thể

chu cấp và chặn dắt các hội thánh. Đây là một sự bày tỏ về công tác bình thường của Đức Chúa Trời. Như vậy, nếu người có thể thấy rõ những nguyên tắc của công tác trong nhân tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ khó có thể nuôi những quan niệm về công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính. Bất kể điều gì khác, Thần của Đức Chúa Trời không thể nào sai. Ngài luôn đúng, và không mắc một lỗi nào; Ngài không làm bất cứ điều gì không chuẩn xác. Công việc thần thánh là sự bày tỏ trực tiếp ý muốn của Đức Chúa Trời mà không có sự can dự của nhân tính. Việc này không trải qua quá trình hoàn thiện mà đến trực tiếp từ Thần. Tuy nhiên, việc Ngài có thể hoạt động trong thần tính là nhờ nhân tính bình thường của Ngài; nó không có một chút gì siêu nhiên, và nó có vẻ như được thực hiện bởi một con người bình thường; Đức Chúa Trời từ thiên đàng đến với trần thế chủ yếu để bày tỏ lời của Đức Chúa Trời thông qua xác thịt, để hoàn tất công tác của Thần của Đức Chúa Trời bằng phương tiện xác thịt.

Ngày nay, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời thực tế vẫn còn quá phiến diện, và hiểu biết của họ về tầm quan trọng của sự nhập thể vẫn còn quá ít ỏi. Nhờ xác thịt của Đức Chúa Trời, con người thấy được qua công tác và lời Ngài rằng Thần của Đức Chúa Trời bao hàm quá nhiều, rằng Đức Chúa Trời quá dư dật. Tuy nhiên, dù sao đi nữa, lời chứng về Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn đến từ Thần của Đức Chúa Trời: những gì Đức Chúa Trời làm trong xác thịt, những nguyên tắc nào Đức Chúa Trời sử dụng, những gì Đức Chúa Trời làm trong nhân tính, và những gì Đức Chúa Trời làm trong thần tính. Con người phải có kiến thức về những điều này. Ngày nay, người có thể thờ phượng thân vị này, trong khi về thực chất, người đang thờ phượng Thần, và đó là điều tối thiểu con người phải đạt được trong tri thức của họ về Đức Chúa Trời nhập thể: biết về bản chất của Thần thông qua xác thịt, biết về công việc thần thánh của Thần trong xác thịt và công việc của con người trong xác thịt, chấp nhận mọi lời và lời phán của Thần trong xác thịt, và thấy được cách mà Thần của Đức Chúa Trời chỉ dẫn xác thịt và biểu thị quyền năng của Ngài trong xác thịt. Điều này có nghĩa là con người biết đến Thần trên trời thông qua xác thịt; sự xuất hiện của chính Đức Chúa Trời thực tế giữa nhân loại đã xua tan Đức Chúa Trời mơ hồ trong quan niệm của con người. Sự thờ phượng của con người đối với chính Đức Chúa Trời thực tế đã làm gia tăng sự vâng phục của họ đối với Đức Chúa Trời, và thông qua công việc thần thánh của Thần của Đức Chúa Trời trong xác thịt, cũng như công việc con người của Ngài trong xác thịt, mà con người nhận lãnh được sự mặc khải và được chặn dắt, và đạt được những đổi thay trong tâm tính sống của con người. Đây là ý nghĩa thực sự của việc Thần đến trong xác thịt, mà mục đích chủ yếu là để con người có thể được tiếp xúc với Đức Chúa Trời, nương tựa vào Đức

Chúa Trời, và đạt đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời.

Nhìn chung, con người nên có thái độ nào đối với Đức Chúa Trời thực tế? Người biết gì về sự nhập thể, về sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, về sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt, về những việc làm của Đức Chúa Trời thực tế? Các chủ đề chính của cuộc thảo luận hôm nay là gì? Sự nhập thể, sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là những vấn đề cần được thông suốt. Các người phải dần hiểu ra những vấn đề này và có được hiểu biết rõ ràng về chúng trong kinh nghiệm sống của các người, dựa trên vóc giặc của các người và dựa trên thời đại. Quá trình để con người cảm nghiệm lời Đức Chúa Trời cũng giống như quá trình mà họ biết đến sự xuất hiện của lời Đức Chúa Trời trong xác thịt. Con người càng cảm nghiệm lời Đức Chúa Trời, họ càng biết đến Thần của Đức Chúa Trời; thông qua việc cảm nghiệm lời Đức Chúa Trời, con người nắm bắt được các nguyên tắc công việc của Thần và biết đến chính Đức Chúa Trời thực tế. Thực ra, khi Đức Chúa Trời làm con người trở nên hoàn thiện và thu phục họ, Đức Chúa Trời để cho họ biết đến những việc làm của Đức Chúa Trời thực tế; Ngài dùng công tác của Đức Chúa Trời thực tế để cho con người thấy tầm quan trọng thực sự của sự nhập thể, để cho họ thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời thực sự đã xuất hiện trước con người. Khi con người được Đức Chúa Trời thu phục và làm cho hoàn thiện, những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời thực tế đã chinh phục được họ; lời của Đức Chúa Trời thực tế đã thay đổi được họ, và đưa sự sống của chính Đức Chúa Trời vào bên trong họ, lấp đầy họ với Ngài là gì (bất kể Ngài là gì trong nhân tính của Ngài, hay Ngài là gì trong thần tính của Ngài), lấp đầy họ với thực chất của lời Đức Chúa Trời, và khiến con người sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời thu phục con người, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời và lời phán của Đức Chúa Trời thực tế như một cách để xử lý những khiếm khuyết của con người và để phán xét và phơi bày tâm tính dấy loạn của họ, khiến họ đạt được những gì họ cần và cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời đã đến giữa con người. Quan trọng hơn hết thảy, công tác do Đức Chúa Trời thực tế thực hiện là cứu rỗi mọi người khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, đưa họ ra khỏi vùng đất bản thổ, và xua tan tâm tính bại hoại của họ. Tầm quan trọng sâu sắc nhất trong việc được Đức Chúa Trời thực tế thu phục là có thể sống trọn nhân tính bình thường với tấm gương và hình mẫu là Đức Chúa Trời thực tế, có thể thực hành theo những lời và yêu cầu của Đức Chúa Trời thực tế không chút chệnh mảng hay lạc lối, thực hành theo bất cứ cách nào Ngài dạy, và có thể đạt được bất cứ điều gì Ngài yêu cầu. Bằng cách này, người sẽ được Đức Chúa Trời thu phục. Khi người được Đức Chúa Trời thu phục, người không chỉ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh; chủ yếu là người có thể sống thể

hiện ra những yêu cầu của Đức Chúa Trời thực tế. Chỉ đơn thuần có được công tác của Đức Thánh Linh không có nghĩa rằng người có được sự sống. Mẫu chốt là người có thể hành động theo yêu cầu của Đức Chúa Trời thực tế đối với người hay không, nó liên quan đến việc người có thể được thu phục bởi Đức Chúa Trời hay không. Những điều này mới là ý nghĩa to lớn nhất của công tác của Đức Chúa Trời thực tế trong xác thịt. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời thu phục một nhóm người bằng cách thực sự xuất hiện trong xác thịt và trở nên sống động và rất thật, được con người diện kiến, thực sự làm những công tác của Thần trong xác thịt, và bằng cách làm gương mẫu cho con người trong xác thịt. Sự hiện đến của Đức Chúa Trời trong xác thịt chủ yếu là để giúp con người thấy được những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời, để cho Thần vô hình một hình dạng xác thịt, và để cho phép con người có thể nhìn thấy và chạm vào Ngài. Theo cách này, những ai được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn sẽ sống thể hiện ra Đức Chúa Trời, sẽ được Đức Chúa Trời thu phục, và sẽ hợp lòng Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ phán từ trên trời và đã không thực sự đến trên đất, thì con người vẫn sẽ không có khả năng biết đến Đức Chúa Trời; họ chỉ có thể truyền giảng về những việc làm của Đức Chúa Trời qua lý thuyết sáo rỗng và sẽ không có được lời Đức Chúa Trời như hiện thực. Đức Chúa Trời đã đến trên đất chủ yếu để làm gương mẫu và hình mẫu cho những ai Đức Chúa Trời sẽ thu phục; chỉ như vậy, con người mới có thể thực sự biết đến Đức Chúa Trời, chạm vào Đức Chúa Trời, nhìn thấy được Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó họ mới thực sự được Đức Chúa Trời thu phục.

Chỉ có đưa lẽ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực

Giữ vững lời Đức Chúa Trời và có thể giải thích lời Ngài một cách không lúng túng không có nghĩa là người sở hữu hiện thực; mọi thứ không đơn giản như người tưởng tượng. Việc người có sở hữu hiện thực hay không không căn cứ vào những gì người nói, mà căn cứ vào những gì người sống thể hiện ra. Chỉ khi lời Đức Chúa Trời trở thành sự sống của người và sự thể hiện tự nhiên của người, thì mới có thể nói rằng người sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới được tính là đã đạt được hiểu biết thực sự và vóc giạc thực tế. Người phải có khả năng chịu được sự soi xét lâu dài, và người phải có khả năng sống thể hiện ra hình tượng giống như Đức Chúa Trời yêu cầu. Đây không được chỉ đơn thuần là sự thể hiện; nó phải tuôn ra từ người một cách tự nhiên. Chỉ khi đó, người mới thực sự sở hữu hiện thực, và chỉ khi đó người mới có được sự sống. Để Ta lấy ví dụ về sự thử luyện của những kẻ phục vụ

mà mọi người đều quen thuộc: Bất kỳ ai cũng có thể đưa ra những lý thuyết cao siêu về những kẻ phục vụ, và mọi người đều có hiểu biết kha khá về chủ đề này; họ nói về nó và lời người sau vượt trội hơn người trước, như thể một cuộc thi vậy. Tuy nhiên, nếu con người chưa trải qua một sự thử luyện lớn thì rất khó để nói rằng người đó có thể mang lời chứng tốt. Nói tóm lại, việc sống thể hiện ra của con người còn rất thiếu, hoàn toàn trái ngược với sự hiểu biết của họ. Chính bởi lẽ đó, nó chưa trở thành vóc giạc thực tế của con người, và chưa phải là sự sống của họ. Bởi vì sự hiểu biết của con người chưa được đưa vào thực tế, nên vóc giạc của người đó vẫn chỉ như lâu đài xây trên cát, ngấp nghé bên bờ vực sụp đổ. Con người có quá ít hiện thực; hầu như không thể tìm thấy chút hiện thực nào ở con người. Có quá ít hiện thực tuôn chảy ra một cách tự nhiên từ con người, và tất cả hiện thực mà họ sống thể hiện ra là do gượng ép. Chính vì lẽ đó, Ta nói rằng con người không sở hữu hiện thực. Mặc dù người ta khẳng định tình yêu Đức Chúa Trời của họ không bao giờ thay đổi, đó chỉ là những gì họ nói trước khi đối diện với bất kỳ sự thử luyện nào. Khi họ bất ngờ đối mặt với sự thử luyện một ngày nào đó, những điều mà họ nói sẽ một lần nữa lệch lạc với hiện thực, và điều đó sẽ lại chứng minh rằng con người không sở hữu hiện thực. Có thể nói rằng bất cứ khi nào người đối mặt với những việc không phù hợp với các quan niệm của người và đòi hỏi người gạt bản thân mình sang một bên, thì những việc đó là sự thử luyện của người. Trước khi ý muốn của Đức Chúa Trời được tiết lộ, mọi người phải trải qua một bài kiểm tra khắt khe và một sự thử luyện to lớn. Người có hiểu thấu được điều này không? Khi Đức Chúa Trời muốn thử luyện con người, Ngài luôn cho phép họ được lựa chọn, trước khi sự thật thực sự được tiết lộ. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời bắt con người phải chịu sự thử luyện, Ngài sẽ không bao giờ nói cho người biết sự thật; đó là cách để con người bị vạch trần. Đó là một cách mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, để xem người có biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không, cũng như người có sở hữu hiện thực không. Người có thật sự không còn nghi ngờ gì về công tác của Đức Chúa Trời không? Liệu người có thể thực sự đứng vững khi một sự thử luyện lớn xảy đến với người không? Ai dám nói: “Tôi đảm bảo sẽ không có vấn đề gì”? Ai dám khẳng định: “Người khác có thể có nghi ngờ, chứ tôi thì không bao giờ”? Giống như khi Phi-e-rơ bị thử luyện: ông ta luôn khoắc lác trước khi sự thật được tiết lộ. Đây không phải là khiếm khuyết riêng của Phi-e-rơ; đây là khó khăn lớn nhất mà mọi con người hiện đang phải đối mặt. Nếu Ta đến thăm một vài nơi hoặc thăm một vài anh chị em để xem các người hiểu gì về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, các người chắc chắn có thể nói nhiều về kiến thức của mình, và các người dường như không hề có chút nghi ngờ nào. Nếu Ta hỏi người: “Người có thực sự xác định được rằng công

tác hôm nay là do chính Đức Chúa Trời thực hiện? Mà không nghi ngờ gì?” Người chắc chắn sẽ trả lời: “Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là công tác do Thần của Đức Chúa Trời thực hiện”. Một khi đã trả lời theo cách như vậy, người chắc chắn không cảm thấy mảy may nghi ngờ, và người thậm chí còn cảm thấy khá hài lòng, nghĩ rằng người đã có được một chút hiện thực. Những người có xu hướng hiểu mọi việc theo cách đó là những người sở hữu ít hiện thực hơn; người ta càng nghĩ rằng họ đã có được nó, thì người ta càng ít có khả năng đứng vững khi đối mặt với sự thử luyện. Khốn thay những kẻ kiêu căng và ngạo mạn, và khốn thay những kẻ không hiểu chính mình; những người như vậy chỉ giỏi nói, nhưng lại kém nhất khi biến lời nói thành hành động. Khi có dấu hiệu nhỏ nhất của rắc rối, những người này bắt đầu nghi ngờ, và ý nghĩ bỏ cuộc len lỏi vào tâm trí họ. Họ không sở hữu chút hiện thực nào; họ chỉ có lý thuyết đặt trên tôn giáo, không có một chút hiện thực nào mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Ta ghê tởm nhất những kẻ chỉ nói lý thuyết mà không sở hữu hiện thực. Họ âm ỉ nhất khi thực hiện công việc của mình, nhưng ngay khi đối mặt với hiện thực, họ sụp đổ. Chẳng phải điều đó cho thấy những người này không sở hữu chút hiện thực nào hay sao? Cho dù sóng gió dữ dội đến đâu, nếu người vẫn có thể đứng vững mà không cho phép một chút mảy may nghi ngờ len lỏi vào tâm trí, và có thể đứng vững và không chối bỏ, và thậm chí ngay cả khi chẳng còn lại ai khác, thì người sẽ được xem là thực sự hiểu và đích xác sở hữu hiện thực. Nếu gió chiều nào, người ngã theo chiều ấy – nếu người chạy theo số đông, và học nói theo lời kẻ khác như vẹt – thì cho dù người hùng hồn đến đâu, cũng không chứng tỏ rằng người sở hữu hiện thực. Chính vì lẽ đó, Ta đề nghị người không nên vội gào lên những lời sáo rỗng. Người có biết Đức Chúa Trời sắp làm gì không? Đừng cư xử như một Phi-e-rơ khác, kéo chuốc hổ thẹn cho bản thân và không thể ngẩng cao đầu; điều đó sẽ chẳng tốt cho ai cả. Hầu hết mọi người không có vóc giạc thực sự. Mặc dù Đức Chúa Trời đã thực hiện rất nhiều công việc, nhưng Ngài chưa đem hiện thực đến cho mọi người; nói chính xác hơn, Ngài chưa bao giờ đích thân hành phạt ai. Một số người đã bị vạch trần qua những sự thử luyện như thế, với bàn tay tội lỗi của họ vươn ra ngày càng xa hơn, tưởng rằng có thể dễ dàng thắng được Đức Chúa Trời, rằng họ có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn. Bởi họ không thể chịu đựng được ngay cả loại sự thử luyện này, thì những sự thử luyện lớn hơn là điều không thể đối với họ, việc sở hữu hiện thực cũng vậy. Chẳng phải là họ đang cố lừa dối Đức Chúa Trời sao? Sở hữu hiện thực không phải là việc có thể giả vờ, hiện thực cũng không phải là thứ người có thể đạt được bằng cách biết nó. Điều đó phụ thuộc vào vóc giạc thực tế của người, cũng như việc người có chống chịu được mọi sự thử luyện hay không. Người có hiểu không?

Đức Chúa Trời không đòi hỏi ở con người chỉ mỗi khả năng nói về hiện thực; như vậy dễ dàng quá, phải không? Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời nói về lối vào sự sống? Tại sao Ngài nói về sự cải hóa? Nếu con người chỉ có khả năng nói suông về hiện thực, vậy thì họ có thể đạt được sự chuyển hóa trong tâm tính hay không? Những chiến binh tinh nhuệ của vương quốc không phải được rèn luyện để trở thành một nhóm những kẻ chỉ có khả năng nói về hiện thực hoặc khoác lác; mà thay vào đó, họ được rèn luyện để sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời mọi lúc, để không khuất phục cho dù họ phải đối mặt với trở ngại nào, và để luôn luôn sống phù hợp với lời Đức Chúa Trời và không quay lại với thế giới. Đây chính là hiện thực mà Đức Chúa Trời nói tới; đó là đòi hỏi của Đức Chúa Trời đối với con người. Vì vậy, đừng coi hiện thực được Đức Chúa Trời nói đến là quá đơn giản. Chỉ mỗi sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì không tương đương với việc sở hữu hiện thực. Đó không phải là vóc giặc của con người – mà đó là ân điển của Đức Chúa Trời, mà con người không có đóng góp gì vào đó. Mỗi người phải chịu đựng sự đau khổ của Phi-e-rơ, và thậm chí hơn thế, phải sở hữu vinh quang của Phi-e-rơ, những điều mà họ sống thể hiện ra sau khi nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới có thể được gọi là hiện thực. Đừng nghĩ rằng người sở hữu hiện thực chỉ vì người có thể nói về nó, đó là sự nguy hiểm. Những suy nghĩ như vậy không hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có ý nghĩa thực tế. Đừng nói đến những thứ đó trong tương lai – hãy dập tắt những lời như thế! Tất cả những người hiểu sai lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Họ không có kiến thức thực tế nào, hướng gì là có vóc giặc thực tế; họ là những kẻ ngu ngốc thiếu hiện thực. Nói cách khác, tất cả những kẻ sống ngoài bản chất lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Những kẻ mà con người cho là người ngoại đạo là thú dữ trong mắt Đức Chúa Trời, và những người mà Đức Chúa Trời xem là người ngoại đạo là những người không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống của họ. Vì vậy, có thể nói rằng những người không sở hữu hiện thực lời Đức Chúa Trời và những người không thể sống thể hiện ra lời Ngài là những người ngoại đạo. Ý định của Đức Chúa Trời là khiến mọi người sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài – không chỉ là khiến mọi người nói về hiện thực, mà hơn thế nữa, làm cho họ có khả năng sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài. Hiện thực mà con người nhận thức được quá hời hợt; nó không có giá trị và không thể thực hiện được ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó quá thấp kém và thậm chí không đáng nhắc đến. Nó quá thiếu sót và còn quá xa mới đạt được chuẩn mực mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. Mỗi người trong các ngươi sẽ chịu một sự xem xét kỹ lưỡng để xem ai trong số các ngươi chỉ biết nói về sự hiểu biết của mình mà không có khả năng chỉ ra đường đi, cũng như để phát hiện xem ai trong số các ngươi là đồ rác rưởi vô dụng. Hãy nhớ điều này từ nay

trở đi! Đừng nói những kiến thức suông; chỉ nói về con đường thực hành và về hiện thực. Chuyển từ kiến thức thực sự sang thực hành thực sự, và sau đó chuyển từ thực hành sang việc sống thể hiện ra thực sự. Đừng rao giảng cho người khác, và đừng nói về kiến thức thực sự. Nếu sự hiểu biết của người là một con đường, thì hãy để cho lời của người được tự do đi lại trên con đường đó; nếu không, xin hãy ngậm miệng lại và đừng nói gì! Những điều người nói là vô ích. Người nói về sự hiểu biết để lừa dối Đức Chúa Trời và để người khác ghen tị với người. Đó chẳng phải là tham vọng của người sao? Chẳng phải người đang cố ý đùa giỡn với người khác? Việc này có giá trị gì không? Nếu người nói về sự hiểu biết sau khi đã trải nghiệm, thì người sẽ không bị coi là khoác lác. Nếu không, người là kẻ phun ra những lời ngạo mạn. Có những việc trong trải nghiệm thực tế mà người không thể nào vượt qua, và người không thể phản bội xác thịt của chính mình; người luôn làm mọi việc người muốn, không bao giờ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời – ấy vậy mà người vẫn cả gan nói về hiểu biết lý thuyết. Người thật không biết xấu hổ! Người vẫn đủ trơ trẽn để nói về sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời. Người thật vô liêm sỉ làm sao! Khua môi múa mép và khoác lác đã trở thành chính bản tính của người, và người đã quen với việc đó. Bất kỳ khi nào muốn nói, người làm vậy một cách dễ dàng, nhưng đến lúc thực hành, người chỉ tô điểm cho đẹp. Chẳng phải đó là cách lừa dối người khác ư? Người có thể lừa gạt con người, nhưng Đức Chúa Trời không thể bị mắc lừa. Con người không biết và không có sự phân biệt, nhưng Đức Chúa Trời nghiêm túc với những việc như thế, và Ngài sẽ không tha cho người. Anh chị em của người có thể bênh vực cho người, khen ngợi sự hiểu biết của người và ngưỡng mộ người, nhưng nếu người không sở hữu hiện thực thì Đức Thánh Linh sẽ không tha cho người. Có lẽ Đức Chúa Trời thực tế sẽ không truy tìm lỗi của người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời sẽ không đoái hoài đến người, và chỉ như thế cũng đủ khó khăn để người chịu đựng rồi. Người có tin điều đó không? Nói thêm về tính thực tế của việc thực hành nữa đi; người đã quên rồi chăng? Nói thêm về các con đường thực hành nữa đi; người đã quên rồi ư? “Hãy bớt đưa ra lý thuyết cao siêu và những lời nói khoa trương vô giá trị; tốt nhất hãy bắt đầu thực hành ngay từ bây giờ”. Người đã quên những lời này rồi sao? Người chẳng hiểu gì sao? Người không lĩnh hội được ý muốn của Đức Chúa Trời ư?

Biết về công tác ngày nay của Đức Chúa Trời

Biết về công tác của Đức Chúa Trời trong hiện tại, chủ yếu là biết về chức vụ chính của Đức Chúa Trời nhập thể là gì trong thời kỳ sau rốt, và Đức Chúa Trời đã đến để làm gì trên trái đất. Ta đã đề cập đến trong lời của Ta trước đây rằng Đức Chúa Trời đã đến trái đất (trong thời kỳ sau rốt) để lập một gương mẫu trước khi rời khỏi. Đức Chúa Trời lập gương mẫu này như thế nào? Đức Chúa Trời làm vậy bằng cách cất tiếng phán, và bằng cách làm việc và phán trên khắp vùng đất. Đây là công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt; Ngài chỉ phán dạy, để cho trái đất thành một thế giới của lời, hầu cho mọi người được ban cho và khai sáng bởi lời Ngài, và hầu cho linh hồn con người được đánh thức và họ có được sự rõ ràng về các khái tượng. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trên đất chủ yếu là để cất tiếng phán. Khi Jêsus đến, Ngài đã truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng, và Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp và bãi bỏ tất cả những gì cũ kỹ. Sự đến của Jêsus đã kết thúc Thời đại Luật pháp và mở ra Thời đại Ân điển. Sự đến của Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt đã kết thúc Thời đại Ân điển. Ngài đến chủ yếu là để phán lời Ngài, dùng lời để làm cho con người hoàn thiện, để soi sáng và khai sáng con người, và để xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Đây không phải là giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện khi Ngài đến. Khi Jêsus đến, Ngài đã làm nhiều phép lạ, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài thực hiện công tác cứu chuộc qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Kết quả là, trong những quan niệm của mọi người, họ tin rằng Đức Chúa Trời phải như thế này. Bởi khi Jêsus đến, Ngài đã không làm công việc xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ khỏi lòng con người; khi Ngài đến, Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng. Một mặt, sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong các quan niệm của con người, để không còn hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Thông qua những lời và công tác thực tế của Ngài, sự di chuyển của Ngài trên khắp mọi miền đất, và công tác vô cùng thực tế và bình thường mà Ngài thực hiện giữa con người, Ngài khiến con người biết tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Mặt khác, Đức Chúa Trời sử dụng những lời được phán ra bởi xác thịt của Ngài để làm cho con người trọn vẹn, và để hoàn thành mọi thứ. Đây là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Những điều các người phải biết là:

1. Công tác của Đức Chúa Trời không phải siêu nhiên, và người không nên nuôi những quan niệm về nó.

2. Các người phải hiểu công tác chính mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện lần này.

Ngài đã không đến để chữa lành kẻ đau, hoặc trừ quỷ, hoặc thực hiện phép lạ, và Ngài không đến để truyền bá Phúc Âm của sự ăn năn, hoặc để ban cho con người sự cứu chuộc. Đó là vì Jêsus đã làm công tác này, và Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã đến để kết thúc Thời đại Ân điển và loại bỏ tất cả những sự thực hành của Thời đại Ân điển. Đức Chúa Trời thực tế đã đến chủ yếu là để cho thấy rằng Ngài có thật. Khi Jêsus đến, Ngài đã phán một vài lời; Ngài chủ yếu làm phép lạ, thực hiện các dấu lạ và kỳ công, và chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, không thì Ngài phán lời tiên tri để thuyết phục mọi người, và để khiến họ thấy rằng Ngài thực sự là Đức Chúa Trời, và rằng Ngài là một Đức Chúa Trời không thiên vị. Cuối cùng, Ngài đã hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá. Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, Ngài cũng không chữa lành kẻ đau và trừ quỷ. Khi Jêsus đến, công tác Ngài thực hiện đã đại diện cho một phần của Đức Chúa Trời, nhưng lần này Đức Chúa Trời đến để thực hiện giai đoạn công tác đến kỳ hạn, bởi Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác; Ngài là Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và vì thế tất cả những gì người thấy hôm nay là lời và công tác của Đức Chúa Trời thực tế.

Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt đã đến chủ yếu để phán lời của Ngài, để giải thích tất cả những gì cần thiết cho đời sống của con người, để chỉ ra những gì con người nên bước vào, để cho con người thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, và để cho con người thấy sự khôn ngoan, toàn năng và kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Thông qua nhiều cách Đức Chúa Trời phán dạy, con người thấy uy quyền tối cao của Đức Chúa Trời, sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, sự khiêm nhường và sự ẩn giấu của Đức Chúa Trời. Con người thấy rằng Đức Chúa Trời là tối cao, nhưng Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu, và có thể trở thành người hèn mọn nhất trong tất cả mọi người. Một số lời Ngài được phán trực tiếp từ góc độ của Thần, một số trực tiếp từ góc độ của con người, và một số từ góc độ của một bên thứ ba. Trong việc này, có thể thấy rằng cách thức công tác của Đức Chúa Trời biến đổi rất nhiều và thông qua lời mà Ngài cho phép con người thấy điều đó. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt thì vừa bình thường vừa thực tế, và do đó nhóm người trong thời kỳ sau rốt phải chịu thử luyện lớn nhất trong mọi thử luyện. Bởi vì sự bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời, nên tất cả mọi người đã bước

vào giữa những thử luyện như thế; việc con người rơi vào những thử luyện của Đức Chúa Trời là vì sự bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Trong thời đại của Jêsus, không có những quan niệm hay thử luyện. Bởi vì hầu hết công tác do Jêsus thực hiện phù hợp với các quan niệm của con người, nên con người đã đi theo Ngài, và họ không có quan niệm nào về Ngài. Những thử luyện của ngày hôm nay là những thử luyện lớn nhất mà con người từng đối mặt, và khi nói rằng những người này đã thoát khỏi cơn đại nạn, thì đây là cơn đại nạn được nói đến. Ngày nay, Đức Chúa Trời phán dạy để tạo dựng đức tin, tình yêu, sự chấp nhận khổ đau, và sự vâng phục nơi những người này. Những lời được Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rất phán dạy phù hợp với bản tính và thực chất của con người, hành vi của con người, và điều con người nên bước vào ngày hôm nay. Lời Đức Chúa Trời vừa thực tế vừa bình thường: Đức Chúa Trời không phán về ngày mai, Ngài cũng không nhìn lại ngày hôm qua; Ngài chỉ phán những gì nên bước vào, nên đưa vào thực hành, và nên hiểu hôm nay. Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những quan niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các quan niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này. Tại sao công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay khác với công tác của Jêsus? Tại sao Đức Chúa Trời

ngày hôm nay không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, không trừ quỷ và không chữa lành kẻ đau? Nếu công tác của Jêsus giống như công tác đã được thực hiện trong Thời đại Luật pháp, thì liệu Ngài có thể đại diện cho Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển không? Liệu Ngài có thể hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá không? Nếu, như trong Thời đại Luật pháp, Jêsus đã đi vào đền thờ và giữ ngày Sa-bát, thì Ngài hẳn đã không bị ai bắt bớ và được tất cả mọi người ủng hộ. Nếu là như vậy, liệu Ngài có thể bị đóng đinh không? Liệu Ngài có thể hoàn thành công tác cứu chuộc không? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt tỏ ra các dấu lạ và kỳ công giống Jêsus đã làm thì chuyện đó có ý nghĩa gì? Chỉ khi Đức Chúa Trời thực hiện một phần khác trong công tác của Ngài trong thời kỳ sau rốt, là phần đại diện cho kế hoạch quản lý của Ngài, thì con người mới có thể có được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời mới có thể hoàn thành.

Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đến chủ yếu là để phán lời của Ngài. Ngài phán từ góc độ của Thần, từ góc độ của con người và từ góc độ của một người thứ ba; Ngài phán theo nhiều cách khác nhau, sử dụng một cách cho một thời kỳ, và Ngài sử dụng phương pháp phán dạy để thay đổi những quan niệm của con người và xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ khỏi lòng con người. Đây là công tác chính được Đức Chúa Trời thực hiện. Bởi vì con người tin rằng Đức Chúa Trời đã đến để chữa lành kẻ đau, để trừ quỷ, để làm phép lạ và để ban những phước lành vật chất cho con người, nên Đức Chúa Trời thực hiện giai đoạn công tác này – công tác hình phạt và phán xét – để xóa bỏ những điều này khỏi quan niệm của con người, để con người có thể biết được tính hiện thực và bình thường của Đức Chúa Trời, và để hình tượng của Jêsus có thể bị xóa bỏ khỏi lòng họ và được thay bằng một hình tượng mới của Đức Chúa Trời. Ngay sau khi hình tượng của Đức Chúa Trời trong con người trở nên xưa cũ, nó liền trở thành một thần tượng. Khi Jêsus đến và thực hiện giai đoạn công tác đó, Ngài đã không đại diện toàn bộ cho Đức Chúa Trời. Ngài thực hiện một vài dấu lạ và kỳ công, phán một vài lời, và cuối cùng chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài đại diện cho một phần của Đức Chúa Trời. Ngài đã không thể đại diện cho toàn bộ những gì thuộc về Đức Chúa Trời, mà đúng hơn, Ngài đại diện Đức Chúa Trời trong việc thực hiện một phần công tác của Đức Chúa Trời. Đó là vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại, quá kỳ diệu và Ngài không thể dò lường được, và bởi vì Đức Chúa Trời chỉ thực hiện một phần công tác của Ngài trong mỗi thời đại. Công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong thời đại này chủ yếu là ban phát lời cho đời sống của con người; vạch trần bản tính và thực chất, và tâm tính bại hoại của họ; cũng như loại bỏ những quan niệm tôn giáo, tư tưởng phong kiến, tư tưởng

lỗi thời, cũng như những kiến thức và văn hóa của con người. Tất cả những điều này phải được làm cho thanh sạch thông qua việc bị lời Đức Chúa Trời phơi bày. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sử dụng lời, không phải những dấu lạ và kỳ công, để làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời dùng lời của mình để phơi bày con người, để phán xét con người, để hành phạt con người và để làm cho con người hoàn thiện, hầu cho trong lời Đức Chúa Trời con người bắt đầu thấy được sự khôn ngoan và đáng mến của Đức Chúa Trời cũng như bắt đầu hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, và hầu cho qua lời Đức Chúa Trời, con người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời. Trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt Mô-sê ra khỏi Ai Cập bằng lời Ngài, và phán vài lời với dân Y-sơ-ra-ên; khi đó, một phần việc làm của Đức Chúa Trời đã được làm cho sáng tỏ, nhưng bởi vì tổ chất con người có giới hạn và không gì có thể làm cho sự hiểu biết của họ được trọn vẹn, nên Đức Chúa Trời đã tiếp tục phán và làm việc. Trong Thời đại Ân điển, con người một lần nữa đã thấy một phần trong những việc làm của Đức Chúa Trời. Jê-sus đã có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và bị đóng đinh trên thập tự giá, ba ngày sau đó, Ngài được phục sinh và xuất hiện trong xác thịt trước con người. Về Đức Chúa Trời, con người không biết gì hơn ngoài điều này. Con người chỉ biết những điều Đức Chúa Trời tỏ ra cho họ, và nếu Đức Chúa Trời không tỏ ra điều gì thêm cho con người, thì đó sẽ là phạm vi phân định của con người về Đức Chúa Trời. Do đó, Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc hầu cho sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời có thể trở nên sâu sắc hơn, và hầu cho con người có thể bắt đầu dần dần biết được thực chất của Đức Chúa Trời. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời dùng lời Ngài để làm cho con người hoàn thiện. Tâm tính bại hoại của người bị vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và các quan niệm tôn giáo của người được thay thế bằng tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt đến chủ yếu để ứng nghiệm những lời: “Lời trở nên xác thịt, Lời đến trong xác thịt, và Lời xuất hiện trong xác thịt”, và nếu người không có một sự hiểu biết căn cứ về điều này, thì người sẽ không thể đứng vững. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dự định hoàn thành một giai đoạn công tác mà trong đó Lời xuất hiện trong xác thịt, và đây là một phần trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự hiểu biết của các người phải rõ ràng; bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, Đức Chúa Trời cũng không cho phép con người phân định Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không thực hiện công tác này trong thời kỳ sau rốt, thì sự hiểu biết của con người về Ngài sẽ không thể tiến xa hơn. Người sẽ chỉ biết rằng Đức Chúa Trời có thể bị đóng đinh trên thập tự giá và có thể hủy diệt Sô-đôm, và rằng Jê-sus có thể được sống lại từ cõi chết và xuất hiện trước Phi-e-rơ... Nhưng người sẽ không bao giờ nói rằng lời

Đức Chúa Trời có thể hoàn thành tất cả và có thể chinh phục con người. Chỉ thông qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thì người mới có thể nói về sự hiểu biết như thế, và càng trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ càng trở nên thấu đáo hơn. Chỉ khi đó, người mới thôi phân định Đức Chúa Trời trong những quan niệm của riêng mình. Con người bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời bằng việc trải nghiệm công tác của Ngài; không có cách đúng đắn nào khác để biết về Đức Chúa Trời. Ngày nay có nhiều người không làm gì ngoài việc chờ đợi để thấy các dấu lạ, kỳ công và thời điểm của những đại họa. Người tin vào Đức Chúa Trời, hay người tin vào những đại họa? Khi những đại họa đến, sẽ là quá muộn, và nếu Đức Chúa Trời không giáng những đại họa xuống, vậy thì chẳng lẽ Ngài không phải là Đức Chúa Trời sao? Người tin vào các dấu lạ và kỳ công hay người tin vào chính Đức Chúa Trời? Jê-sus đã không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công khi Ngài bị người khác chế giễu; nhưng chẳng lẽ Ngài không phải là Đức Chúa Trời sao? Người tin vào các dấu lạ và kỳ công, hay người tin vào thực chất của Đức Chúa Trời? Quan điểm của con người về niềm tin nơi Đức Chúa Trời sai rồi! Đức Giê-hô-va đã phán nhiều lời trong Thời đại Luật pháp, nhưng thậm chí ngày nay, một số trong những lời đó vẫn chưa được ứng nghiệm. Liệu người có thể nói rằng Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời không?

Ngày nay, tất cả các người nên rõ rằng, trong thời kỳ sau rốt, chủ yếu là sự thật về “Lời trở nên xác thịt” được hoàn thành bởi Đức Chúa Trời. Thông qua công tác thực tế của Đức Chúa Trời trên đất, Đức Chúa Trời khiến con người biết đến Ngài và tham gia với Ngài, và thấy được những việc làm thực tế của Ngài. Đức Chúa Trời khiến con người thấy rõ rằng Ngài có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công và rằng cũng có những lúc Ngài không thể làm thế; điều này phụ thuộc vào thời đại. Từ điều này, người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời không phải không có khả năng tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, mà thay vào đó, thay đổi cách làm việc của Ngài tùy theo công tác được thực hiện và tùy theo thời đại. Trong giai đoạn công tác hiện tại, Ngài không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công; việc Ngài đã tỏ ra một vài dấu lạ và kỳ công trong thời đại của Jê-sus là vì công tác của Ngài trong thời đại đó khác. Đức Chúa Trời không thực hiện công tác đó ngày nay và một số người tin rằng Ngài không có khả năng tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, hoặc là họ nghĩ rằng nếu Ngài không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công thì Ngài không phải là Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó là một sự ngụy biện sao? Đức Chúa Trời có khả năng tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, tuy nhiên Ngài đang làm việc trong một thời đại khác và vì thế Đức Chúa Trời không làm những việc như thế. Bởi vì đây là một thời đại khác và bởi vì đây là một giai đoạn khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những việc được Đức Chúa Trời làm cho sáng tỏ cũng khác

nhau. Niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời không phải là niềm tin vào các dấu lạ và kỳ công, cũng không phải niềm tin vào các phép lạ, mà là niềm tin vào công tác thực sự của Ngài trong thời đại mới. Con người bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời thông qua cách thức Đức Chúa Trời làm việc và sự hiểu biết này tạo ra trong con người niềm tin vào Đức Chúa Trời, nghĩa là, niềm tin vào công tác và việc làm của Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời chủ yếu phán dạy. Đừng trông chờ để thấy các dấu lạ và kỳ công; người sẽ không thấy bất kỳ cái gì đâu! Điều này là bởi người không được sinh ra trong Thời đại Ân điển. Nếu người đã được sinh ra trong thời đó, người có thể đã thấy các dấu lạ và kỳ công, nhưng người đã được sinh ra trong thời kỳ sau rốt và vì vậy người chỉ có thể thấy tính hiện thực và bình thường của Đức Chúa Trời. Đừng mong đợi thấy được Jêsus siêu phàm trong thời kỳ sau rốt. Người chỉ có thể thấy Đức Chúa Trời nhập thể thực tế, Đấng không khác với bất kỳ con người bình thường nào. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời làm cho sáng tỏ những việc làm khác nhau. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời làm cho sáng tỏ một phần các việc làm của Đức Chúa Trời, và công tác trong từng thời đại đại diện một phần tâm tính của Đức Chúa Trời và một phần các việc làm của Đức Chúa Trời. Những việc mà Đức Chúa Trời làm cho sáng tỏ thì thay đổi theo thời đại Đức Chúa Trời làm việc, nhưng tất cả chúng đều mang lại cho con người một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời, một niềm tin đúng đắn hơn và thực tế hơn vào Đức Chúa Trời. Con người tin vào Đức Chúa Trời bởi vì tất cả những việc làm của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời quá kỳ diệu, quá vĩ đại, bởi vì Đức Chúa Trời toàn năng và không thể dò lường được. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời bởi vì Ngài có thể làm các dấu lạ và kỳ công và có thể chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, thì quan điểm của người sai, và một số người sẽ nói với người rằng “Chẳng phải các tà linh cũng có thể làm được những việc như thế sao?” Chẳng phải điều này làm lẫn lộn hình tượng của Đức Chúa Trời với hình ảnh của Sa-tan sao? Ngày nay, con người có niềm tin nơi Đức Chúa Trời là do bởi nhiều việc làm của Ngài và khối lượng lớn công tác Ngài làm và nhiều cách thức Đức Chúa Trời phán dạy. Đức Chúa Trời sử dụng những lời phán của Ngài để chinh phục con người và làm cho họ hoàn thiện. Con người tin vào Đức Chúa Trời bởi vì nhiều việc làm của Ngài, chứ không phải vì Ngài có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công; mọi người chỉ hiểu thêm về Đức Chúa Trời bằng cách chứng kiến những việc làm của Ngài. Chỉ bằng cách biết những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời, Ngài làm việc như thế nào, những phương pháp khôn ngoan Ngài sử dụng là gì, Ngài phán dạy ra sao và Ngài làm cho con người hoàn thiện như thế nào – chỉ bằng cách biết được những khía cạnh này – thì người mới có thể lĩnh hội được hiện thực về Đức Chúa Trời và hiểu

được tâm tính của Ngài, biết được Ngài thích gì, Ngài ghét gì, và Ngài làm việc đối với con người như thế nào. Bằng cách hiểu được những điều Đức Chúa Trời thích và không thích, người có thể phân biệt điều nào là tích cực và tiêu cực, và thông qua sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà cuộc sống người có sự tiến bộ. Tóm lại, người phải có được một sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời và người phải có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời.

Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?

Là người tin vào Đức Chúa Trời, mỗi người các người nên nhận thức rõ rằng mình đã thực sự nhận được sự đề cao và cứu rỗi tốt cùng như thế nào khi đón nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt và công tác thuộc kế hoạch của Ngài mà Ngài thực hiện trong người hôm nay. Đức Chúa Trời đã xem nhóm người này là trọng tâm duy nhất trong công tác của Ngài khắp toàn vũ trụ. Đức Chúa Trời đã hy sinh tất cả tâm huyết của Ngài cho các người; Ngài đã lấy lại và trao cho các người tất cả phần công tác của Thần trên khắp vũ trụ. Đó là lý do tại sao các người là những người may mắn. Hơn nữa, Ngài đã chuyển sự vinh hiển của Ngài từ Y-sơ-ra-en, là dân sự được chọn của Ngài, sang cho các người, và Ngài sẽ khiến mục đích kế hoạch của Ngài được biểu lộ hoàn toàn qua nhóm người này. Do vậy, các người là những người sẽ nhận được di sản của Đức Chúa Trời, và thậm chí còn hơn thế, là những người thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả các người đều nhớ những lời này: “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Các người đều đã từng nghe những lời này trước đây, nhưng không ai trong các người hiểu ý nghĩa thực sự của chúng. Hôm nay, các người đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thực sự của chúng. Những lời này sẽ được Đức Chúa Trời thực hiện trong thời kỳ sau rốt, và chúng sẽ được thực hiện nơi những người bị con rồng lớn sắc đỏ hành hạ tàn nhẫn trên vùng đất nó cuộn nằm. Con rồng lớn sắc đỏ bức hại Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì vậy, trên vùng đất này, những ai tin vào Đức Chúa Trời đều chịu sự sỉ nhục và áp bức, và kết quả là những lời này được thực hiện nơi các người, nhóm người này. Do được khởi đầu trên một vùng đất chống đối Đức Chúa Trời, nên mọi công tác của Đức Chúa Trời đều gặp phải những trở ngại to lớn, và việc thực hiện nhiều lời của Ngài cần có thời gian; do đó, con người được tinh luyện nhờ những lời của Đức Chúa Trời, điều cũng là một phần trong sự chịu khổ. Thật vô cùng khó khăn khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất của con rồng lớn sắc

đỏ – nhưng thông qua chính những khó khăn này mà Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài, biểu lộ sự khôn ngoan và những việc làm siêu phàm của Ngài, và tận dụng cơ hội này để làm trọn vẹn nhóm người này. Thông qua chính sự khổ đau của mọi người, tổ chất của họ, và tất cả những tâm tính sa-tan của mọi người trên vùng đất nơ-ban này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác làm tinh sạch và chinh phục của Ngài, để mà từ đây, Ngài có thể đạt được sự vinh hiển, và để Ngài có thể thu phục được những người làm chứng cho việc làm của Ngài. Đây là toàn bộ ý nghĩa của tất cả những hy sinh mà Đức Chúa Trời đã bỏ ra cho nhóm người này. Nghĩa là, thông qua chính những kẻ chống đối Ngài mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác chinh phục, và chỉ như thế thì quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời mới được biểu lộ. Nói cách khác, chỉ những người trên vùng đất ô-ước này mới đáng được thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và chỉ có việc này mới làm nổi bật được quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao chính từ vùng đất ô-ước, và chính từ những người sống trên vùng đất ô-ước, mà sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đạt được. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác của Jê-sus cũng như vậy: Ngài chỉ có thể đạt được vinh hiển giữa những người Pha-ri-si đã bức hại Ngài; nếu không có sự bức hại của những người Pha-ri-si và sự phản bội của Giu-đa, thì Jê-sus đã không bị chế nhạo hay phỉ báng, càng không bị đóng đinh trên thập giá, và do vậy đã không thể nào đạt được sự vinh hiển. Đức Chúa Trời làm việc ở đâu trong mỗi thời đại và Ngài thực hiện công tác của Ngài trong xác thịt ở đâu, thì đó là nơi Ngài đạt được sự vinh hiển, và đó là nơi Ngài đạt được những gì Ngài dự định đạt được. Đây là kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời, và đây là sự quản lý của Ngài.

Trong kế hoạch vài ngàn năm của Đức Chúa Trời, có hai phần của công tác được thực hiện trong xác thịt: Đầu tiên là công tác chịu đóng đinh trên thập giá, mà qua đó Ngài đạt được vinh hiển; phần còn lại là công tác chinh phục và hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt, mà qua đó Ngài đạt được vinh hiển. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng coi công tác của Đức Chúa Trời, hay sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời dành cho các người là việc giản đơn. Các người đều là những người kế thừa sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên của Đức Chúa Trời, và điều này đã được Đức Chúa Trời đặc biệt định đoạt. Trong hai phần vinh hiển của Ngài, một phần được biểu lộ nơi các người; toàn bộ một phần vinh hiển của Đức Chúa Trời đã được ban cho các người, để nó có thể là di sản của các người. Đây là sự đề cao các người của Đức Chúa Trời, và đây cũng là kế hoạch Ngài đã định trước từ lâu. Với sự vĩ đại của công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trên vùng đất con rồng lớn sắc đỏ cư ngụ, nếu công tác này được chuyển sang nơi khác, thì nó hẳn đã đạt được thành

quả to lớn từ lâu và đã được con người chấp nhận dễ dàng. Hơn nữa, công tác này sẽ quá dễ được chấp nhận bởi những giáo sĩ Phương Tây vốn tin vào Đức Chúa Trời, vì giai đoạn công tác của Jêsus là một tiền lệ. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời không thể đạt được giai đoạn công tác đạt được vinh hiển này ở nơi nào khác; khi công tác được sự ủng hộ từ mọi người và sự thừa nhận từ các quốc gia, thì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời không thể thành tựu. Đây chính là ý nghĩa phi thường mà giai đoạn công tác này mang trên vùng đất này. Không có lấy một người trong các người nhận được sự bảo vệ của luật pháp – thay vào đó, các người bị luật pháp trừng trị. Thậm chí còn khó khăn hơn nữa là mọi người không hiểu các người: dù là họ hàng, cha mẹ, bạn bè, hay đồng nghiệp của các người, không một ai trong số đó hiểu các người cả. Khi các người bị Đức Chúa Trời “bỏ rơi”, các người không thể nào tiếp tục sống trên đất, nhưng ngay cả như vậy, mọi người cũng không thể chịu được việc phải xa Đức Chúa Trời, đó là ý nghĩa của sự chinh phục con người của Đức Chúa Trời, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Những gì các người thừa hưởng hôm nay vượt trên cả những gì mà các sứ đồ và các tiên tri trong mọi thời đại được thừa hưởng và thậm chí còn lớn hơn những gì mà Môi-se và Phi-e-rơ đã thừa hưởng. Phước lành không thể đạt được trong ngày một ngày hai; chúng phải được gặt hái thông qua sự hy sinh vĩ đại. Tức là, các người phải sở hữu một tình yêu đã qua sự tinh luyện, sở hữu một đức tin lớn lao, và các người phải có nhiều lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu các người phải đạt được; ngoài ra, các người phải hướng về công lý mà không sợ hãi hay lảng tránh, và phải có một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, một tình yêu bất sắt son cho đến chết. Các người phải có quyết tâm, những sự thay đổi phải diễn ra trong tâm tính sự sống của các người, sự hư hoại của các người phải được khắc phục, các người phải chấp thuận tất cả những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không ca thán, và phải vâng phục thậm chí cho đến chết. Đây là điều các người cần phải đạt được, đây là mục tiêu cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, và là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với nhóm người này. Khi Ngài ban cho các người, thì đổi lại, Ngài chắc chắn sẽ có yêu cầu đối với các người, và chắc chắn sẽ đưa ra những đòi hỏi phù hợp dành cho các người. Do đó, tất cả những công tác Đức Chúa Trời thực hiện đều có lý do, điều này cho thấy tại sao Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác thực hiện các công tác có tiêu chuẩn cao và các đòi hỏi nghiêm ngặt. Chính vì điều này mà các người nên có đầy rẫy đức tin vào Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, tất cả những công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì các người, để các người có thể trở nên xứng đáng được nhận di sản của Ngài. Điều này không hẳn vì sự vinh hiển của bản thân Đức Chúa Trời, mà là vì sự cứu rỗi các người và vì việc hoàn thiện nhóm người đã chịu khổ sở tốt cùng

này trên vùng đất ô uế. Các người nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta khuyên giục lắm kẻ ngu dốt không có sự thông sáng hay ý thức rằng: Đừng có thử thách Đức Chúa Trời, và đừng chống lại nữa. Đức Chúa Trời đã trải qua những đau khổ mà chưa từng phải chịu đựng bởi bất kỳ con người nào, và từ rất lâu đã phải chịu đựng thậm chí còn nhiều sự sỉ nhục hơn thay cho con người. Còn điều gì nữa mà các người không thể buông bỏ? Điều gì có thể quan trọng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều gì có thể cao cả hơn tình yêu của Đức Chúa Trời? Việc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất ô uế này đã đủ nặng nhọc; đã vậy, nếu con người còn chủ tâm và cố ý phạm tội, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ phải kéo dài thêm. Tóm lại, đây không phải điều tốt nhất cho mọi người, nó chẳng có lợi cho bất kỳ ai. Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi thời gian; công tác của Ngài và sự vinh hiển của Ngài được đặt lên hàng đầu. Do đó, Ngài sẽ sẵn sàng trả bất cứ giá nào cho công tác của Ngài, dù có mất bao nhiêu thời gian. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời: Ngài sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi công tác của Ngài được hoàn thành. Công tác của Ngài sẽ chỉ kết thúc khi Ngài đạt được phần thứ hai trong công tác đạt được vinh hiển của Ngài. Nếu như trong toàn vũ trụ, Đức Chúa Trời không hoàn thành phần tôn vinh thứ hai của Ngài, thì ngày của Ngài sẽ không bao giờ đến, bàn tay Ngài sẽ không bao giờ rời xa những người được chọn của Ngài, sự vinh hiển của Ngài sẽ không bao giờ đến với Y-sơ-ra-ên, và kế hoạch của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc. Các người nên có khả năng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời và nên thấy được rằng công tác của Đức Chúa Trời không đơn giản như việc tạo ra trời đất và vạn vật. Đó là bởi vì công tác của ngày nay là cải hóa những người đã bị bại hoại, những người tê liệt đến cực độ, nó là để làm tinh sạch những người được tạo ra nhưng đã bị Sa-tan xử lý. Đó không phải là việc tạo ra A-đam hay Ê-va, càng không phải việc làm ra sự sáng, hay tạo ra mọi động thực vật. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và rồi thu nhận chúng trở lại; chúng trở thành thứ thuộc về Ngài, và trở thành sự vinh hiển của Ngài. Việc này không như con người tưởng tượng, không đơn giản như việc tạo ra trời đất và mọi thứ trong đó, hay như việc rửa sạch Sa-tan xuống vực sâu không đáy; mà đó là việc cải hóa con người, biến những gì tiêu cực và không thuộc về Ngài thành những thứ tích cực và thuộc về Ngài. Đây là sự thật đằng sau giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Các người phải hiểu điều này, và tránh quá đơn giản hóa vấn đề. Công tác của Đức Chúa Trời không giống bất kỳ công tác bình thường nào. Sự kỳ diệu và khôn ngoan của nó vượt khỏi tầm trí óc của con người. Đức Chúa Trời không tạo ra vạn vật trong giai đoạn công tác này, Ngài cũng không hủy diệt chúng. Thay vào đó, Ngài cải hóa tất cả những thứ Ngài đã tạo ra, và làm tinh sạch

tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho ô uế. Và vì thế mà Đức Chúa Trời bắt đầu một sự nghiệp vĩ đại, đây chính là toàn bộ ý nghĩa của công tác của Đức Chúa Trời. Các người có thấy được qua những lời này rằng công tác của Đức Chúa Trời thật sự là quá đơn giản không?

Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời

Vấn đề chung mà mọi người thường gặp phải là họ hiểu lẽ thật nhưng không đưa nó vào thực hành. Điều này là bởi, một mặt họ không sẵn sàng trả giá, và mặt khác, sự thông hiểu của họ quá thiếu kém; họ không thể thấy nhiều khó khăn của đời sống hằng ngày như chúng vốn có, và không biết làm thế nào để thực hành một cách thích hợp. Vì những trải nghiệm của con người quá nông cạn, tổ chức của họ quá nghèo nàn, và mức độ hiểu biết về lẽ thật của họ còn hạn chế nên họ không thể nào giải quyết được những vấn đề gặp phải trong cuộc đời hằng ngày của mình. Họ chỉ tin Đức Chúa Trời ngoài môi miệng và không có khả năng đưa Đức Chúa Trời vào đời sống hằng ngày của mình. Nói thế nghĩa là, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và cuộc sống là cuộc sống, như thế họ không có quan hệ gì với Đức Chúa Trời trong cuộc sống của mình. Đó là điều mọi người đều nghĩ. Nếu tin vào Đức Chúa Trời kiểu như thế, trong thực tế con người sẽ không được Đức Chúa Trời thu phục và làm cho hoàn thiện. Thật ra, không phải lời Đức Chúa Trời chưa được bày tỏ trọn vẹn, mà là do con người đơn giản quá thiếu khả năng tiếp nhận lời Đức Chúa Trời. Có thể nói hầu như chẳng ai hành động phù hợp với ý định ban đầu của Đức Chúa Trời; thay vào đó, đức tin nơi Đức Chúa Trời của họ lại tùy theo những mục đích của chính mình, những quan niệm tôn giáo họ đã có trong quá khứ, và cách thực hiện mọi sự của riêng họ. Rất ít người trải qua sự biến đổi sau khi đã chấp nhận lời Đức Chúa Trời và bắt đầu hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ cứ bám víu vào những niềm tin sai lạc của mình. Khi bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ tin dựa theo các quy tắc thông thường của tôn giáo, họ sống và tương tác với người khác hoàn toàn dựa theo nền tảng triết lý sống của chính họ. Có thể nói, cứ 10 người thì có tới 9 người như thế. Rất ít người lên kế hoạch khác và thay đổi cách xử sự sau khi bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời. Nhân loại đã không xem lời Đức Chúa Trời là lẽ thật để đưa vào thực hành.

Hãy lấy đức tin nơi Jêsus làm ví dụ. Dù là người mới bắt đầu tin hay đã tin trong thời gian dài, tất cả họ chỉ đơn thuần phát huy bất kỳ tài năng nào họ có và thể hiện bất kỳ kỹ năng nào họ sở hữu. Con người chỉ đơn thuần thêm sáu chữ “đức tin nơi

Đức Chúa Trời” vào cuộc sống thường ngày của mình, nhưng lại không có bất kỳ sự thay đổi nào trong tâm tính của họ, và đức tin nơi Đức Chúa Trời của họ cũng chẳng hề gia tăng. Sự theo đuổi của họ không nóng cũng chẳng lạnh. Họ không nói rằng họ sẽ từ bỏ đức tin, nhưng họ cũng không hiến dâng cho Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn. Họ chưa bao giờ thật sự yêu kính Đức Chúa Trời hay vâng lời Đức Chúa Trời. Đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời là một sự pha tạp giữa thật và giả, họ đã mất nhắm mắt mở tiếp cận và không sốt sắng trong việc thực hành đức tin của mình. Họ đã tiếp tục sống trong trạng thái mù mẫn như thế, rồi cuối cùng đã chết một cái chết rồi mù. Tất cả điều đó có nghĩa lý gì? Hôm nay, để tin vào Đức Chúa Trời thực tế, người phải đặt chân lên con đường đúng. Nếu tin vào Đức Chúa Trời, người đừng chỉ tìm kiếm ơn phước, mà hãy yêu kính Đức Chúa Trời và biết đến Đức Chúa Trời. Bằng sự khai sáng của Ngài và bằng sự theo đuổi của cá nhân mình, người có thể ăn uống lời Ngài, hình thành hiểu biết thật sự về Đức Chúa Trời, và dành cho Đức Chúa Trời một tình yêu chân thật đến từ sâu thẳm trong lòng người. Nói cách khác, khi tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời là chân thật nhất và không ai có thể hủy hoại hay ngăn đường tình yêu thương của người dành cho Đức Chúa Trời, thì lúc này người mới đi đúng con đường của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Điều này chứng tỏ rằng người thuộc về Đức Chúa Trời, bởi trái tim người giờ đã là vật sở hữu của Đức Chúa Trời và vì thế người không thể bị thứ gì khác chiếm hữu nữa. Qua kinh nghiệm của người, qua cái giá mà người đã phải trả, và qua công tác của Đức Chúa Trời mà người có thể phát triển nên một tình yêu thương tự nguyện dành cho Đức Chúa Trời – và khi làm thế, người sẽ thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong ánh sáng lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đã thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối người mới được xem là đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người phải cố gắng theo đuổi mục tiêu này. Đây là bổn phận của mỗi người các người. Không ai trong các người được tự mãn với thực trạng của mọi sự. Đối với công tác của Đức Chúa Trời, không được lưỡng lự và cũng không được xem nhẹ. Hãy nghĩ về Đức Chúa Trời trên mọi phương diện và vào mọi lúc, và hãy làm mọi sự vì Đức Chúa Trời. Và bất cứ khi nào người nói hay làm gì, hãy đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên hàng đầu. Chỉ có như thế người mới có thể hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, sai lầm lớn nhất của họ là họ chỉ tin ngoài môi miệng, và Đức Chúa Trời hoàn toàn vắng bóng trong cuộc sống hằng ngày của họ. Quả thực mọi người đều tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thế nhưng Đức Chúa Trời lại không phải là một phần trong cuộc sống hằng ngày của họ. Miệng con người luôn cầu nguyện nhiều điều đến Đức Chúa Trời, nhưng Đức

Chúa Trời ít có chỗ trong lòng họ, và vì thế Đức Chúa Trời thử luyện họ hết lần này đến lần khác. Bởi vì con người không thanh sạch mà Đức Chúa Trời không còn cách nào khác ngoài việc thử luyện họ, để họ cảm thấy xấu hổ và biết về bản thân giữa những thử luyện ấy. Nếu không, loài người sẽ trở thành con cháu của thiên sứ trượng, và ngày càng trở nên bại hoại. Trong quá trình của đức tin của họ vào Đức Chúa Trời, mỗi người đã loại bỏ nhiều mục tiêu và động cơ cá nhân của mình dưới sự làm tinh sạch không ngừng của Đức Chúa Trời. Nếu không làm thế, Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào sử dụng được ai và không có cách nào tiến hành những công việc Ngài phải thực hiện trong con người. Trước tiên, Đức Chúa Trời làm cho con người tinh sạch, và trong quá trình này, con người sẽ trở nên biết được bản thân mình và Đức Chúa Trời có thể thay đổi họ. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể đưa sự sống của Ngài vào họ, và chỉ như thế tấm lòng con người mới có thể hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Thế nên Ta mới phán, việc tin Đức Chúa Trời không đơn giản như người ta vẫn nói. Như Đức Chúa Trời nhìn nhận, nếu người chỉ có kiến thức mà không xem lời Ngài là sự sống, và nếu người chỉ giới hạn mình trong mớ kiến thức cá nhân mà không thể thực hành lẽ thật hay sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đó chính là bằng chứng cho thấy người không có tấm lòng yêu thương Đức Chúa Trời, và nó cho thấy rằng trái tim của người không thuộc về Đức Chúa Trời. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin vào Ngài: Đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực sống trọn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở nên vô nghĩa. Chỉ khi người thực hành và sống trọn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là trọn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên con đường này, nhiều người có thể luôn miệng nói về sự hiểu biết của mình, nhưng đến lúc chết, mắt họ sẽ nhắm lại, và họ sẽ oán giận bản thân vì đã phung phí cả cuộc đời và sống vô nghĩa cho đến tuổi cổ lai hy. Họ chỉ hiểu lý thuyết mà không thể đưa lẽ thật vào thực hành hay làm chứng cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ chỉ chạy lòng vòng, bận rộn như một con ong, và chỉ khi ở trên bờ vực cái chết họ mới chợt nhận ra rằng mình thiếu những chứng ngôn chân thật, rằng họ chẳng hề biết gì về Đức Chúa Trời. Thế có phải đã trễ quá rồi không? Tại sao không nắm bắt từng ngày và theo đuổi lẽ thật mà người yêu thương? Tại sao phải đợi tới ngày mai? Nếu trong đời người không chịu khổ vì lẽ thật và không cố tìm cách đạt được nó, có lẽ nào người lại muốn cảm thấy hối tiếc vào lúc lâm chung? Nếu thế người tin vào Đức Chúa Trời để làm gì? Thật sự, có nhiều vấn đề mà nếu con người chỉ cần nỗ lực một chút thôi là họ có thể thực hành lẽ thật và qua đó làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chỉ vì

trái tim con người luôn bị ma quỷ chiếm giữ mà họ không thể hành động vì Đức Chúa Trời được; và họ bận rộn vì xác thịt của họ, cuối cùng chẳng đạt được thành tựu gì. Vì lý do này mà con người luôn gặp rắc rối và khó khăn. Chẳng phải đây chính là những sự hành hạ của Sa-tan sao? Chẳng phải đây chính là sự bại hoại của xác thịt sao? Người không nên cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng lời môi miệng. Thay vào đó, hãy thực hiện những hành động cụ thể. Đừng tự lừa dối bản thân mình – làm vậy có nghĩa lý gì? Người đạt được gì khi sống vì xác thịt và lao nhọc vì danh lợi?

Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ

Ta đang truyền bá công tác của Ta trong số các quốc gia dân Ngoại. Vinh quang của Ta sáng lóa khắp vũ trụ; tất cả sao sao chầm chầm người đều mang ý muốn của Ta, và tất cả họ đều được bàn tay của Ta điều khiển và bắt đầu làm những nhiệm vụ mà Ta đã giao. Từ thời điểm này, Ta đã bước vào một thời đại mới, mang tất cả mọi người vào một thế giới khác. Khi Ta quay về “quê hương” của Ta, Ta đã bắt đầu một phần khác của công tác trong kế hoạch ban đầu của Ta, để con người có thể hiểu biết sâu sắc hơn về Ta. Ta nhìn nhận vũ trụ một cách tổng thể và thấy rằng^[a] đây là thời điểm thích hợp cho công tác của Ta, nên Ta vội vã hết cả, thực hiện công tác mới của Ta trên con người. Xét cho cùng thì đây là một thời đại mới, và Ta đã mang đến công tác mới để đưa thêm nhiều người mới hơn vào thời đại mới đó và gạt sang một bên thêm những người mà Ta sẽ loại bỏ. Trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, Ta đã thực hiện một giai đoạn công tác khó hiểu đối với con người, khiến họ quay cuồng trong gió, và sau đó nhiều người đã lặng lẽ trôi đi theo gió. Thực ra, đây là “sân đập lúa” mà Ta sẽ dọn sạch; đây là điều mà Ta mong mỏi và cũng là kế hoạch của Ta. Vì nhiều kẻ hiểm ác đã lên vào khi Ta bận việc, nhưng Ta không vội vàng gì mà đuổi chúng đi. Thay vào đó, Ta sẽ giải tán chúng khi đến thời điểm phù hợp. Chỉ sau đó Ta mới trở thành nguồn sống, cho phép những người thực sự yêu Ta nhận được từ Ta trái của cây vả và hương thơm của hoa huệ. Trên vùng đất mà Sa-tan cư ngụ, vùng đất của bụi bặm, không còn chút vàng ròng nào nữa, chỉ còn cát; và vì thế, với tình huống này, Ta thực hiện một giai đoạn công tác như vậy. Người cần biết rằng thứ mà Ta có được là vàng ròng nguyên chất, chứ không phải cát. Làm sao những kẻ hiểm ác có thể ở lại trong nhà của Ta? Làm sao Ta có thể cho phép lũ cáo ký sinh trong địa đàng của Ta? Ta vận dụng mọi phương cách có thể để xua đuổi

a. Nguyên bản không có cụm từ “thấy rằng”.

những thứ đó đi. Trước khi ý muốn của Ta được mặc khải, không ai biết được điều Ta sẽ làm. Nhân cơ hội này, Ta xua đuổi những kẻ hiểm ác, và chúng buộc phải rời bỏ sự hiện diện của Ta. Đây là điều Ta làm với những kẻ hiểm ác, nhưng vẫn sẽ có một ngày cho chúng phục vụ Ta. Mong muốn được nhận phúc lành của con người là quá mạnh mẽ; do đó Ta quay người lại và cho các dân ngoại thấy được diện mạo vinh quang của Ta, để cả nhân loại có thể sống trong một thế giới của riêng họ và tự phán xét họ, trong khi Ta tiếp tục phán những lời mà Ta nên phán, và cung cấp cho con người những thứ họ cần. Khi con người tỉnh ngộ ra thì lúc đó Ta đã truyền bá công tác của Ta từ lâu. Khi đó Ta sẽ thể hiện ý muốn của Ta cho con người, và bắt đầu phần thứ hai trong công tác của Ta trên con người, để cho mọi người đi theo sát Ta để phối hợp với công tác của Ta, và để con người làm mọi thứ trong khả năng của họ để cùng Ta thực hiện công tác mà Ta phải làm.

Không ai có niềm tin rằng họ sẽ thấy được vinh quang của Ta, và Ta không bắt họ phải thấy, mà thay vào đó Ta rút vinh quang của Ta ra khỏi loài người và mang nó đến một thế giới khác. Khi con người ăn năn một lần nữa, thì Ta sẽ lấy vinh quang của Ta và thậm chí cho nhiều người có đức tin xem hơn. Đây là nguyên tắc làm việc của Ta. Vì có lúc vinh quang của Ta rời bỏ Ca-na-an, và cũng có lúc vinh quang của Ta rời bỏ những người được chọn. Hơn nữa, có lúc vinh quang của Ta rời bỏ cả thế gian, khiến nó mờ đi và chìm vào bóng tối. Ngay cả vùng đất Ca-na-an cũng sẽ không thấy ánh thái dương; toàn thể nhân loại sẽ mất đức tin của họ, nhưng không một ai có thể chịu rời bỏ hương thơm của vùng đất Ca-na-an. Chỉ khi Ta chuyển sang trời và đất mới thì Ta mới lấy phần vinh quang kia của Ta và mặc khải nó trước tiên ở xứ Ca-na-an, tạo một tia sáng le lói chiếu rọi ra cả thế gian, nhấn chìm bóng đêm đen tối, để cả thế gian có thể bước ra ánh sáng; để con người trên toàn thế gian có thể tới lấy sức mạnh từ quyền năng của sự sáng, cho phép vinh quang của Ta gia tăng và hiện ra một lần nữa cho mọi quốc gia; và để toàn bộ nhân loại có thể nhận ra rằng từ lâu Ta đã đến thế giới loài người và từ lâu đã mang vinh quang của Ta từ Y-sơ-ra-ên đến phương Đông; để vinh quang của Ta soi sáng từ phương Đông, và nó đã được mang tới từ Thời đại Ân điển đến ngày nay. Nhưng Ta rời đi chính từ Y-sơ-ra-ên và Ta đến phương Đông cũng chính từ đó. Chỉ khi ánh sáng của phương Đông dần chuyển sang màu trắng thì bóng tối trên toàn thế gian mới bắt đầu chuyển thành ánh sáng, và chỉ khi đó thì con người mới phát hiện ra rằng từ lâu Ta đã rời Y-sơ-ra-ên và Ta đang xuất hiện một lần nữa ở phương Đông. Đã một lần giáng trần xuống Y-sơ-ra-ên và sau đó rời đi, Ta không thể được sinh ra một lần nữa tại Y-sơ-ra-ên, bởi vì công tác của Ta dẫn dắt cả vũ trụ và, hơn thế nữa, tia chớp lóe sáng thẳng hướng từ phía Đông sang phía Tây. Vì lý do này, Ta đã giáng trần xuống

phương Đông và mang Ca-na-an tới cho con người ở phương Đông. Ta sẽ mang người từ khắp thế gian tới vùng đất Ca-na-an, và như vậy Ta tiếp tục cất lời phán ở xứ Ca-na-an để kiểm soát toàn vũ trụ. Lúc này, không có ánh sáng ở bất kỳ nơi đâu trên thế gian trừ Ca-na-an, và cả nhân loại đang gặp hiểm nguy vì đói và lạnh. Ta đã ban vinh quang của Ta cho Y-sơ-ra-ên rồi lại tước bỏ nó đi, bằng cách đó mang người Y-sơ-ra-ên đến phương Đông, và cả nhân loại đến phương Đông. Ta đã mang tất cả bọn họ đến với sự sáng để họ có thể đoàn tụ với sự sáng, được gắn kết với sự sáng, và không còn phải tìm kiếm sự sáng nữa. Ta sẽ để tất cả những ai đang tìm kiếm sự sáng nhìn thấy lại sự sáng và thấy được vinh quang mà Ta đã có ở Y-sơ-ra-ên; Ta sẽ để họ thấy rằng từ lâu Ta đã giáng trần trên một đám mây trắng vào giữa nhân loại, cho họ thấy vô số các đám mây trắng và trái cây sai trĩu trịt, và, hơn nữa, để họ thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ để họ nhìn lên Đức Thầy của người Do Thái, Đấng Mê-si mà họ hằng mong ước, và diện mạo đầy đủ của Ta, Đấng đã bị bách hại bởi các vị vua trong suốt các thời đại. Ta sẽ làm việc trên toàn vũ trụ và Ta sẽ thực hiện công tác vĩ đại, mặc khải tất cả vinh quang của Ta và tất cả việc làm của Ta cho con người trong thời kỳ sau rốt. Ta sẽ cho những người đã đợi Ta nhiều năm, những người đã mong mỏi Ta đến trên một đám mây trắng, cho một Y-sơ-ra-ên đã mong mỏi Ta xuất hiện một lần nữa, và cho cả nhân loại đã bức hại Ta thấy được đầy đủ nhất diện mạo vinh quang của Ta, để tất cả sẽ đều biết rằng từ lâu Ta đã lấy đi vinh quang của Ta và mang nó tới phương Đông, và nó không còn ở Giu-đê nữa. Vì thời kỳ sau rốt đã đến!

Ta đang làm công tác của Ta trên khắp vũ trụ, và ở phương Đông, những tiếng sấm không ngừng rền vang, rung chuyển tất cả các quốc gia và giáo phái. Chính tiếng nói của Ta đã dẫn dắt toàn nhân loại đến với hiện tại. Ta khiến toàn nhân loại bị chinh phục bởi tiếng nói của Ta, rơi vào dòng chảy này, và quy phục trước Ta, vì từ lâu Ta đã lấy lại vinh quang của Ta từ khắp thế gian và ban phát lại ở phương Đông. Ai lại không mong mỏi được nhìn thấy vinh quang của Ta? Ai lại không thấp thỏm chờ đợi Ta trở lại? Ai lại không khao khát được thấy Ta xuất hiện trở lại? Ai lại không mòn mỏi trông mong vẻ đáng mến của Ta? Ai lại không bước ra sự sáng? Ai lại không nhìn vào sự giàu có của Ca-na-an? Ai lại không mong mỏi Đấng Cứu Chuộc quay lại? Ai lại không tôn sùng Ngài, Đấng có quyền năng vĩ đại? Tiếng nói của Ta sẽ lan truyền khắp thế gian; Ta sẽ đối mặt với dân sự được Ta chọn và phán thêm nhiều lời nữa với họ. Như những tiếng sấm vang dội làm rung chuyển núi sông, Ta phán những lời của Ta với cả vũ trụ và với nhân loại. Do vậy, lời trong miệng Ta đã trở thành báu vật của con người, và cả nhân loại đều trân quý lời của Ta. Tia chớp lóe lên từ phương Đông rọi sáng đến tận phương Tây. Lời của Ta, con người không

muốn vứt bỏ nó đi và đồng thời không hiểu thấu, nhưng lại hạnh phúc hơn nữa vì có được nó. Mọi người đều vui mừng và hân hoan, ăn mừng việc Ta đến, như thể một đứa trẻ vừa được sinh ra. Bằng tiếng nói của Ta, Ta sẽ mang cả nhân loại đến trước Ta. Từ đó, Ta sẽ chính thức bước vào nhân loại để họ sẽ thờ phụng Ta. Với vinh quang mà Ta tỏa ra và lời từ miệng Ta, Ta sẽ khiến toàn nhân loại đến trước Ta và thấy rằng tia chớp lóe lên từ phương Đông và Ta cũng đã hạ xuống “Núi O-li-ve” ở phương Đông. Họ sẽ thấy rằng từ lâu Ta đã xuống trần, không phải với tư cách là Người Con của dân tộc Do Thái nữa mà là Tia chớp của phương Đông. Vì Ta đã phục sinh từ lâu, đã rời khỏi nhân loại, và sau đó tái xuất hiện với vinh quang giữa nhân loại. Ta là Đấng được thờ phụng từ cách đây rất lâu, và Ta cũng là đứa trẻ sơ sinh bị người Y-sơ-ra-ên bỏ rơi từ cách đây rất lâu. Hơn nữa, Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng vinh quang tột đỉnh của thời đại này! Hãy để tất cả tới trước ngai của Ta và thấy diện mạo vinh quang của Ta, nghe tiếng nói của Ta, và nhìn vào việc làm của Ta. Đây là toàn bộ ý muốn của Ta; đó là hồi kết và phần cao trào của kế hoạch của Ta, cũng như mục đích của sự quản lý của Ta: để mọi quốc gia thờ phụng Ta, mọi miệng lưỡi thừa nhận Ta, mọi người đặt đức tin vào Ta, và mọi người chịu khuất phục Ta!

Sự khác biệt cơ bản giữa Đức Chúa Trời nhập thể và người được Đức Chúa Trời sử dụng

Biết bao nhiêu năm qua, Thần của Đức Chúa Trời đã và đang tìm kiếm khi Ngài công tác trên trần thế, và biết bao nhiêu người đã được Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện công tác của Ngài xuyên suốt các thời đại. Vậy mà trong suốt thời gian này, Thần của Đức Chúa Trời chưa có một nơi nghỉ ngơi thích hợp, đó là lí do Đức Chúa Trời chuyển đổi giữa những người khác nhau để thực hiện công tác của Ngài. Tựu chung lại, chính qua con người mà công tác của Ngài được thực hiện. Nghĩa là, trong suốt những năm qua, công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng lại, mà vẫn cứ được tiến hành trong con người cho đến tận ngày nay. Mặc dù Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều lời và đã làm rất nhiều việc, nhưng con người vẫn chưa biết đến Đức Chúa Trời, tất cả là vì Đức Chúa Trời chưa bao giờ xuất hiện với con người và cũng vì Ngài không có một thể hữu hình. Vì thế, Đức Chúa Trời phải hoàn tất công tác này – công tác khiến cho hết thảy con người đều biết được ý nghĩa thiết thực của Đức Chúa Trời thực tế. Để đạt được mục đích này, Đức Chúa Trời phải tỏ lộ Thần của Ngài một cách hữu hình với con người và thực hiện công tác của Ngài ở giữa họ. Có nghĩa là chỉ khi Thần của Đức Chúa Trời mang hình dạng thuộc thể, mặc lấy xác thịt, và đi lại hiển hiện giữa mọi người, đồng hành cùng họ trong cuộc

sống của họ, đôi khi lộ diện và đôi khi ẩn giấu, chỉ khi đó, mọi người mới có thể đạt được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Ngài. Nếu Đức Chúa Trời chỉ ở trong xác thịt, Ngài sẽ không thể nào hoàn tất trọn vẹn công tác của Ngài. Và sau khi làm việc trong xác thịt một thời gian, làm tròn chức vụ cần phải thi hành trong xác thịt, Đức Chúa Trời sẽ rời khỏi xác thịt và làm việc trong cõi tâm linh trong ảnh tượng của xác thịt, cũng như Jêsus đã làm sau khi Ngài làm việc một thời gian trong nhân tính bình thường và hoàn tất mọi công tác Ngài cần phải hoàn tất. Các người có lẽ vẫn nhớ đoạn này trong “Con Đường... (5)”: “Ta nhớ Cha của Ta nói với Ta rằng: ‘Trên đất, hãy chỉ cố gắng thực hiện ý muốn của Cha Người và hoàn thành sự ủy thác của Ngài. Người đừng bận tâm đến điều gì khác’”. Người thấy được điều gì qua đoạn trên? Khi Đức Chúa Trời đến trần thế, Ngài chỉ làm công tác của Ngài trong thần tính, là những gì mà Thần trên trời đã phó thác cho Đức Chúa Trời nhập thể. Khi Ngài đến, Ngài chỉ phán dạy khắp các vùng đất, để bày tỏ lời Ngài bằng những phương cách khác nhau và từ những góc độ khác nhau. Ngài chủ yếu lấy việc chu cấp và dạy bảo con người làm mục tiêu và nguyên tắc làm việc của Ngài, và không bận lòng về những thứ như các mối quan hệ nhân sinh hay những chi tiết trong đời sống của mọi người. Chức vụ chính của Ngài là phán thay cho Thần. Nghĩa là, khi Thần của Đức Chúa Trời xuất hiện hữu hình trong xác thịt, Ngài chỉ chu cấp cho sự sống của con người và ban phát lẽ thật. Ngài không can dự vào công việc của con người, tức là Ngài không tham gia vào công việc của nhân tính. Con người không thể làm công tác thần thánh, và Đức Chúa Trời không tham gia vào công việc của con người. Trong suốt những năm tháng kể từ khi Đức Chúa Trời đến thế gian này để thực hiện công tác của Ngài, Ngài đã luôn thực hiện nó thông qua những con người. Nhưng những con người này không thể được xem là Đức Chúa Trời nhập thể – mà chỉ là những người được Đức Chúa Trời sử dụng. Trong khi đó, Đức Chúa Trời của ngày nay có thể phán dạy trực tiếp từ góc độ của thần tính, phán tiếng của Thần và làm việc nhân danh Thần. Tương tự, tất cả những ai từng được Đức Chúa Trời sử dụng qua các thời đại cũng đều là những trường hợp Thần của Đức Chúa Trời làm việc trong thân thể xác thịt – vậy thì tại sao họ không thể được gọi là Đức Chúa Trời? Nhưng Đức Chúa Trời của ngày nay cũng là Thần của Đức Chúa Trời đang làm việc trực tiếp trong thể xác, và Jêsus cũng là Thần của Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt; cả hai đều được gọi là Đức Chúa Trời. Vậy sự khác biệt là gì? Những người được Đức Chúa Trời sử dụng qua các thời đại đều có khả năng tư duy và lý trí bình thường. Họ đều hiểu những nguyên tắc đối nhân xử thế của con người. Họ đã có những tư tưởng bình thường của con người, và sở hữu tất cả những thứ mà người bình thường nên sở hữu. Hầu hết họ đều có tài năng kiệt xuất và trí thông

minh bẩm sinh. Khi làm việc trên những người này, Thần của Đức Chúa Trời khai thác những tài năng của họ, chính là những ân tứ đã được Đức Chúa Trời ban cho. Thần của Đức Chúa Trời phát huy tài năng của họ, sử dụng những điểm mạnh của họ vào việc phục vụ Đức Chúa Trời. Thế nhưng, thực chất của Đức Chúa Trời thì không có những quan niệm hay suy nghĩ, không bị pha trộn với những ý định của con người, và thậm chí còn thiếu những gì mà con người bình thường sở hữu. Tức là, Ngài thậm chí còn không rành những nguyên tắc đối nhân xử thế của con người. Đức Chúa Trời của ngày nay đến trần thế như vậy đó. Công tác của Ngài và những lời của Ngài không bị trộn lẫn với những ý định hay suy nghĩ của con người, mà là sự biểu lộ trực tiếp những ý định của Thần, và Ngài làm việc trực tiếp thay mặt Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là Thần trực tiếp phán dạy, tức là thần tính trực tiếp thực hiện công tác, mà không lẫn dù chỉ một chút những ý định của con người. Nói cách khác, Đức Chúa Trời nhập thể là hiện thân trực tiếp của thần tính, không mang suy nghĩ hay những quan niệm của con người, và không hiểu gì về những nguyên tắc đối nhân xử thế của con người. Nếu chỉ có thần tính làm việc (tức là nếu chỉ có bản thân Đức Chúa Trời làm việc), thì sẽ chẳng có cách nào để công tác của Đức Chúa Trời được triển khai trên đất. Bởi vậy, khi Đức Chúa Trời đến trần thế, Ngài phải có một số ít người Ngài sử dụng để làm việc trong nhân tính, kết hợp với công tác Đức Chúa Trời làm trong thần tính. Nói cách khác, Ngài dùng công việc của con người để duy trì công tác thần thánh của Ngài. Nếu không, sẽ chẳng có cách nào để con người tiếp xúc trực tiếp được với công tác thánh thần. Điều này cũng tương tự như Jê-sus với các môn đồ của Ngài. Trong thời gian Ngài tại thế, Jê-sus đã bãi bỏ các luật lệ cũ và thiết lập những điều răn mới. Ngài cũng phán dạy nhiều lời. Tất cả những việc này đều được làm trong thần tính. Những người khác như Phi-e-rơ, Phao-lô, và Giăng, tất cả đều đặt những công tác sau đó của họ trên nền tảng những lời của Jê-sus. Tức là, Đức Chúa Trời đã khởi động công tác của Ngài trong thời đại đó, mở ra Thời đại Ân điển; tức là Ngài đã mở ra một kỷ nguyên mới, bãi bỏ cái cũ, và cũng làm ứng nghiệm câu “Đức Chúa Trời là Đầu tiên và Cuối cùng”. Nói cách khác, con người phải thực hiện công tác của con người trên nền tảng của công tác thần thánh. Một khi Jê-sus đã phán hết những gì Ngài cần phán và hoàn tất công tác của Ngài trên đất, thì Ngài rời khỏi con người. Sau đó, tất cả mọi người, khi làm việc, đã làm theo những nguyên tắc được bày tỏ trong lời Ngài, và thực hành theo những lẽ thật Ngài phán dạy. Tất cả những người này đều làm việc cho Jê-sus. Nếu chỉ có một mình Jê-sus làm công tác, thì cho dù Ngài có phán dạy bao nhiêu lời đi nữa, mọi người vẫn sẽ không có cách nào tiếp xúc được với lời Ngài, bởi Ngài đang làm việc trong thần tính và chỉ có thể nói những lời của thần tính, và Ngài không thể giải thích

mọi thứ đến độ những con người bình thường có thể hiểu được lời Ngài. Vì thế, Ngài phải có những sứ đồ và những tiên tri đến sau Ngài để hỗ trợ cho công tác của Ngài. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện công tác của Ngài – sử dụng xác thịt nhập thể để phán dạy và làm việc nhằm hoàn tất công tác của thần tính, và sau đó sử dụng một vài người, hoặc có thể nhiều hơn, những người hợp lòng với chính Đức Chúa Trời, để hỗ trợ cho công tác của Ngài. Có nghĩa là, Đức Chúa Trời sử dụng những người hợp lòng Ngài để làm công tác chặn dất và chăm tưới trong nhân tính hầu cho dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể bước vào thực tế của lẽ thật.

Nếu khi Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, Ngài chỉ làm công tác của thần tính, và không có những người hợp lòng Ngài để làm việc phối hợp với Ngài, thì con người sẽ không thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời hay tiếp xúc được với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phải sử dụng những con người bình thường hợp lòng Ngài để hoàn tất công tác này, để trông nom và chặn dất các hội thánh, hầu cho có thể đạt được mức độ mà quá trình nhận thức của con người, trí não của họ, có khả năng hình dung ra. Nói cách khác, Đức Chúa Trời sử dụng một số ít người hợp lòng Ngài để “dịch” công tác Ngài làm trong thần tính của Ngài, hầu cho nó có thể được mở ra – để chuyển thể ngôn ngữ thánh thần sang ngôn ngữ của con người, khiến cho mọi người có thể lĩnh hội và hiểu được. Nếu Đức Chúa Trời không làm vậy, sẽ chẳng ai hiểu ngôn ngữ thánh thần của Đức Chúa Trời, bởi những người hợp lòng Đức Chúa Trời, xét cho cùng, chỉ là thiểu số, và khả năng lĩnh hội của con người thì kém. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời chọn phương pháp này chỉ khi làm việc trong xác thịt nhập thể. Nếu chỉ có công tác thánh thần, sẽ chẳng có cách nào để con người biết đến hay tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, bởi con người không hiểu ngôn ngữ của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể hiểu được ngôn ngữ này thông qua những người hợp lòng Đức Chúa Trời, những người làm sáng tỏ lời Ngài. Tuy nhiên, nếu chỉ có những người như vậy làm việc trong nhân tính, thì việc đó chỉ có thể duy trì cuộc sống bình thường của con người, chứ không thể chuyển hóa tâm tính của con người. Công tác của Đức Chúa Trời hẳn sẽ không thể có một khởi điểm mới nào; sẽ chỉ có những bài ca cũ, những lời vô vị cũ rích. Chỉ bằng cách thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng phán những gì cần phán và làm những gì cần làm trong thời gian nhập thể của Ngài, mà sau đó mọi người mới làm việc và cảm nghiệm theo lời Ngài, chỉ bằng cách ấy thì tâm tính sự sống của họ mới có thể thay đổi, và chỉ bằng cách ấy họ mới có thể đi theo thời đại. Đấng làm việc trong thần tính thì đại diện cho Đức Chúa Trời, trong khi những ai làm việc trong nhân tính là những người được sử dụng bởi Đức Chúa Trời. Có nghĩa là, Đức Chúa Trời nhập thể thực chất khác với

những người được Đức Chúa Trời sử dụng. Đức Chúa Trời nhập thể có khả năng làm công tác của thần tính, trong khi những người được Đức Chúa Trời sử dụng thì không thể. Vào đầu mỗi thời đại, Thần của Đức Chúa Trời đích thân phán dạy và mở ra kỷ nguyên mới để đưa con người vào một sự khởi đầu mới. Khi Ngài đã phán dạy xong, cũng là lúc đánh dấu công tác của Đức Chúa Trời trong thần tính của Ngài được hoàn tất. Sau đó, tất cả mọi người đều theo sự dẫn dắt của những người được Đức Chúa Trời sử dụng mà bước vào sự cảm nghiệm cuộc sống. Tương tự như vậy, đây cũng là giai đoạn Đức Chúa Trời đưa con người vào thời đại mới và cho mọi người một xuất phát điểm mới – khi công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời kết thúc.

Đức Chúa Trời không đến trần thế để hoàn thiện nhân tính bình thường của Ngài, cũng không phải để thực hiện công tác của nhân tính bình thường. Ngài đến chỉ để làm công tác của thần tính trong nhân tính bình thường. Những gì Đức Chúa Trời phán về nhân tính bình thường không như mọi người tưởng tượng. Con người định nghĩa “nhân tính bình thường” là có vợ, hoặc có chồng, và có con trai con gái, như một bằng chứng cho thấy một người là người bình thường; nhưng Đức Chúa Trời không thấy như vậy. Ngài nhìn nhận nhân tính bình thường là có những suy nghĩ của con người bình thường, có đời sống của con người bình thường, và được sinh ra bởi những con người bình thường. Nhưng sự bình thường của Ngài không bao gồm việc có vợ, hay có chồng, và có con cái, theo cách mà con người nói về sự bình thường. Có nghĩa là, đối với con người, nhân tính bình thường mà Đức Chúa Trời nói đến là những gì con người sẽ xem như không có nhân tính, hầu như không có cảm xúc và dường như không có những nhu cầu xác thịt, cũng như Jêsus, Đấng chỉ có vẻ ngoài của một người bình thường và mang ngoại diện của một người bình thường, nhưng về bản chất thì không hoàn toàn sở hữu mọi thứ mà một con người bình thường nên có. Từ đây có thể thấy rằng thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể không chứa đựng toàn bộ nhân tính bình thường, mà chỉ có một phần những gì con người nên có, nhằm hỗ trợ những hoạt động hằng ngày của đời sống con người bình thường và duy trì năng lực lý trí của con người bình thường. Nhưng những điều này không liên quan gì đến những thứ mà con người xem là nhân tính bình thường. Chúng là những gì Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Tuy nhiên, có những người cứ khẳng định rằng Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể được cho là sở hữu nhân tính bình thường khi Ngài có vợ, có con trai con gái, có một gia đình; họ cho rằng không có những thứ này thì Ngài không phải là một người bình thường. Vậy thì ta hỏi người: “Đức Chúa Trời có vợ không? Có thể nào Đức Chúa Trời có chồng không? Đức Chúa Trời có thể có con cái không?” Những điều này chẳng phải là ngụy biện sao? Tuy thế, Đức Chúa Trời nhập thể chẳng thể nhảy ra từ khe nứt vách đá hay từ trên

trời rơi xuống. Ngài chỉ có thể được sinh ra trong một gia đình con người bình thường. Đó là lí do vì sao Ngài có bố mẹ và các chị em. Đây là những điều mà nhân tính bình thường của Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Đó là trường hợp của Jêsus; Jêsus có bố mẹ, có anh chị em, và tất cả những điều này đều bình thường. Nhưng nếu Ngài có vợ và có con trai con gái, thì nhân tính Ngài sẽ không thể là nhân tính bình thường mà Đức Chúa Trời dự định cho Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu. Nếu như vậy, thì Ngài sẽ không thể nào làm việc nhân danh thần tính. Chính vì Ngài không có vợ con, và lại được sinh ra bởi người bình thường trong một gia đình bình thường, cho nên Ngài mới có thể thực hiện công tác của thần tính. Để làm rõ hơn điểm này, những gì Đức Chúa Trời xem là một người bình thường chính là một người được sinh ra trong một gia đình bình thường. Chỉ có một người như vậy mới có đủ điều kiện làm công tác thánh thần. Mặt khác, nếu một người có vợ con, hoặc có chồng, thì người đó sẽ không thể nào làm được công tác thánh thần, bởi vì họ chỉ sở hữu nhân tính bình thường mà con người đòi hỏi, chứ không phải nhân tính bình thường mà Đức Chúa Trời đòi hỏi. Những gì Đức Chúa Trời nhìn nhận, và những gì con người hiểu, thường khác nhau một trời một vực. Trong giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời, có nhiều điều đi ngược lại và khác xa những quan niệm của mọi người. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời bao gồm toàn bộ thần tính làm việc thực địa, cùng với nhân tính đóng vai trò hỗ trợ. Bởi vì Đức Chúa Trời đến trần thế để tự Ngài thực hiện công tác của mình, hơn là để con người nhúng tay vào, nên Ngài nhập thể vào xác thịt (vào một con người bình thường, bất toàn) để thực hiện công tác của Ngài. Ngài sử dụng sự nhập thể này để mang đến cho nhân loại một thời đại mới, để nói với nhân loại về bước tiếp theo trong công tác của Ngài, và để yêu cầu mọi người thực hành theo con đường đã được vạch ra trong lời Ngài. Nhờ vậy mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt được kết thúc; Ngài sắp sửa rời khỏi nhân loại, không còn ở trong xác thịt của nhân tính bình thường, mà rời xa con người để tiến hành phần việc khác trong công tác của Ngài. Sau đó, bằng cách sử dụng những người hợp lòng Ngài, Ngài tiếp tục công tác của Ngài trên đất giữa nhóm người này, nhưng trong nhân tính của họ.

Đức Chúa Trời nhập thể không thể ở cùng con người mãi được bởi vì Đức Chúa Trời còn rất nhiều công việc khác phải làm. Ngài không thể bị trói buộc trong xác thịt; Ngài phải thoát khỏi xác thịt để làm những công việc Ngài phải làm, mặc dù Ngài làm việc đó trong ảnh tượng của xác thịt. Khi Đức Chúa Trời đến trần thế, Ngài không đợi cho đến khi Ngài đạt tới hình thái mà một con người bình thường nên đạt được trước khi chết và rời khỏi nhân loại. Bất kể xác thịt của Ngài bao nhiêu tuổi, khi công tác của Ngài được hoàn tất, Ngài ra đi và rời khỏi con người. Không có gì gọi là tuổi

tác đối với Ngài, Ngài không tính tuổi đời của Ngài theo tuổi thọ của con người; thay vào đó, Ngài kết thúc cuộc sống của Ngài trong xác thịt theo các bước trong công tác của Ngài. Có thể có những người cho rằng Đức Chúa Trời, khi nhập vào xác thịt, phải già đi ở một mức độ nhất định, phải lớn lên thành một người trưởng thành, đến tuổi già, và chỉ rời đi khi thể xác không còn sử dụng được nữa. Đây chỉ là trí tưởng tượng của con người; Đức Chúa Trời không hoạt động như vậy. Ngài nhập vào xác thịt chỉ để thực hiện công tác Ngài phải làm, chứ không phải để sống một cuộc đời của con người bình thường như là được bố mẹ sinh ra, lớn lên, lập gia đình và bắt đầu sự nghiệp, có con và nuôi con, hoặc trải qua những thăng trầm trong cuộc sống – tất cả những hoạt động của một con người bình thường. Khi Đức Chúa Trời đến trần thế, đây là Thần của Đức Chúa Trời mặc lấy xác thịt, nhập vào xác thịt, nhưng Đức Chúa Trời không sống cuộc sống của một con người bình thường. Ngài chỉ đến để hoàn tất một phần trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sau đó Ngài sẽ rời khỏi nhân loại. Khi Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, Thần của Ngài không hoàn thiện nhân tính bình thường của xác thịt. Thay vào đó, vào một thời điểm mà Đức Chúa Trời đã định trước, thần tính sẽ làm việc trực tiếp. Rồi sau khi làm tất cả mọi việc Ngài cần làm và hoàn thành đầy đủ chức vụ của Ngài, công tác của Thần Đức Chúa Trời ở giai đoạn này được hoàn tất, cũng là thời điểm mà sự sống của Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc, bất kể thân thể xác thịt của Ngài đã sống hết tuổi thọ của nó hay chưa. Điều đó có nghĩa là, cho dù thân thể xác thịt đang ở giai đoạn nào của sự sống, cho dù nó đã sống bao lâu trên đất, thì mọi thứ đều được quyết định bởi công tác của Thần. Điều đó không liên quan đến những gì con người xem là nhân tính bình thường. Lấy Jêsus làm ví dụ. Ngài đã sống trong xác thịt trong ba mươi ba năm rưỡi. Xét về tuổi thọ của thân xác con người, Ngài đáng lẽ đã không mất ở tuổi đó, và Ngài đáng lẽ đã không rời đi. Nhưng đây không phải việc Thần của Đức Chúa Trời bận tâm. Công tác của Ngài được hoàn tất, tại thời điểm đó thân xác đã được mang đi, biến mất cùng Thần. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt. Vì vậy, nói đúng ra, nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể không phải là điều quan trọng hàng đầu. Nhắc lại, Ngài đến trần thế không phải để sống cuộc sống của một con người bình thường. Ngài không tạo lập một cuộc sống con người bình thường trước rồi mới bắt đầu làm việc. Thay vào đó, miễn là Ngài được sinh ra trong một gia đình con người bình thường, thì Ngài có thể thực hiện công tác thánh thần, công tác không bị ô tạp bởi những ý định của con người, không thuộc về xác thịt, chắc chắn không theo những lề thói của xã hội hay liên quan đến những suy nghĩ hoặc quan niệm của con người, và hơn nữa, không liên quan đến những triết lý sống của con người. Đây là công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể dự định làm, và cũng là

ý nghĩa thực tế của việc Ngài nhập thể. Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt chủ yếu để thực hiện một giai đoạn công tác cần phải làm trong xác thịt, mà không trải qua những quy trình vật vãn khác, và về những trải nghiệm của một con người bình thường thì Ngài không có. Công tác mà xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời cần phải làm không bao gồm những trải nghiệm của con người bình thường. Vì vậy, Đức Chúa Trời đến trong xác thịt chỉ để hoàn tất công tác Ngài cần phải hoàn tất trong xác thịt. Những thứ còn lại chẳng liên quan gì đến Ngài. Ngài không trải qua quá nhiều quy trình vật vãn. Một khi công tác của Ngài được hoàn tất, thì ý nghĩa sự nhập thể của Ngài cũng kết thúc. Hoàn tất giai đoạn này tức là công tác Ngài cần thực hiện trong xác thịt đã khép lại, và chức vụ của xác thịt Ngài đã hoàn thành. Nhưng Ngài không thể cứ làm việc trong xác thịt vô thời hạn. Ngài phải tiếp tục đến một nơi khác để làm việc, một nơi ngoài xác thịt. Chỉ như vậy thì công tác của Ngài mới có thể được thực hiện đầy đủ và tiến tới hiệu quả hơn. Đức Chúa Trời làm việc theo kế hoạch ban đầu của Ngài. Những việc gì Ngài cần làm và những gì Ngài đã hoàn tất, Ngài nắm rõ như lòng bàn tay. Đức Chúa Trời dẫn dắt mọi cá nhân bước trên con đường mà Ngài đã định trước. Không ai có thể tránh khỏi điều này. Chỉ những ai làm theo sự chỉ dạy của Thần Đức Chúa Trời mới có thể bước vào sự nghỉ ngơi. Có thể là trong công tác sau này, sẽ không phải là Đức Chúa Trời phán trong xác thịt để dẫn dắt con người, mà là một Thần hữu hình sẽ hướng dẫn đời sống của con người. Chỉ khi ấy con người mới có thể thực sự chạm vào Đức Chúa Trời, nhìn thấy Đức Chúa Trời, và bước vào hiện thực mà Đức Chúa Trời đòi hỏi một cách hiệu quả hơn, để trở nên được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời thực tế. Đây là công tác mà Đức Chúa Trời dự định hoàn tất, và là điều mà Ngài đã lên kế hoạch từ lâu. Từ đây, hết thảy các người đều phải thấy con đường mình nên đi!

Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, và các người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận

Ảnh hưởng của bóng tối là gì? Cái gọi là “ảnh hưởng của bóng tối” này là ảnh hưởng của sự dối trá, sự bại hoại, sự trói buộc và sự kiểm soát con người của Sa-tan; ảnh hưởng của Sa-tan là một thứ ảnh hưởng có bầu không khí chết chóc. Tất cả những người sống dưới quyền của Sa-tan hắn sẽ bị diệt mất.

Bằng cách nào các người có thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối sau khi đạt được đức tin nơi Đức Chúa Trời? Một khi người đã thành tâm cầu nguyện tới Đức Chúa Trời, người hướng lòng mình hoàn toàn tới Ngài, ngay lúc đó, lòng người được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời. Người trở nên sẵn lòng dâng mình cho

Ngài hoàn toàn, và tại giây phút này, người đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Nếu mọi thứ con người thực hiện là những điều làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và phù hợp với những yêu cầu của Ngài, khi ấy họ là người sống trong những lời của Đức Chúa Trời và dưới sự chăm sóc cũng như bảo vệ của Ngài. Nếu mọi người không thể thực hành những lời của Đức Chúa Trời, nếu họ luôn cố lừa dối Ngài, hành động chiếu lệ đối với Ngài, và không tin vào sự tồn tại của Ngài, thì đây đều là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa nhận lãnh sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan; tức là, tất cả bọn họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những ai không tin vào Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan. Ngay cả những người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời có thể không nhất thiết đang sống trong sự sáng của Ngài, bởi những người tin ở Ngài có thể không thực sự đang sống trong lời Ngài hay có thể quy phục Đức Chúa Trời. Con người bị giới hạn ở việc tin vào Đức Chúa Trời, và bởi vì họ không biết đến Đức Chúa Trời, nên họ vẫn đang sống trong những phép tắc cũ, giữa những lời đã chết, với một cuộc sống tăm tối và bất định, không được Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch hay thu nhận hoàn toàn. Do đó, dù điều hiển nhiên là những người không tin ở Đức Chúa Trời thì đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thậm chí những người tin ở Đức Chúa Trời có thể vẫn chịu ảnh hưởng của nó, bởi họ thiếu công tác của Đức Thánh Linh. Những người chưa nhận lãnh ân điển hay lòng thương xót của Đức Chúa Trời và những người không thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh hết thảy đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; và còn rất thường xuyên, những người chỉ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài cũng như vậy. Nếu một người tin vào Đức Chúa Trời nhưng dành phần lớn đời của mình sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thì sự tồn tại của người này đã mất đi ý nghĩa – cần gì nói tới những người không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời?

Tất cả những ai không thể chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời, hay những người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời nhưng không thể đáp ứng được những yêu cầu của Ngài, đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Chỉ những người theo đuổi lẽ thật và có khả năng đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới nhận được những ân phước từ Ngài, và chỉ có họ mới thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa được giải thoát, những người luôn bị những điều nhất định chi phối, và những người không thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời là những người chịu sự kìm kẹp của Sa-tan, sống trong bầu không khí chết chóc. Những kẻ bất trung với các bổn phận của mình, những kẻ bất trung với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và những kẻ không thực hiện phận sự

của mình ở hội thánh đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ cố tình làm nhiều loạn đời sống hội thánh, những kẻ cố ý gieo mỗi bất hòa giữa các anh chị em, hay những kẻ kéo bè kéo cánh là những kẻ vẫn còn chìm sâu hơn dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, trong sự kìm kẹp của Sa-tan. Những kẻ có mối quan hệ bất thường với Đức Chúa Trời, những kẻ luôn có các ham muốn vô độ, những kẻ luôn muốn giành lợi thế và những người không bao giờ tìm cách chuyển biến tâm tính mình là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ luôn cầu thả và không bao giờ nghiêm túc trong việc thực hành lẽ thật, và những kẻ không tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, thay vào đó chỉ tìm cách thỏa mãn xác thịt của chính họ, cũng là những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, và bị cái chết bao phủ. Những kẻ quanh co và dối trá khi làm việc cho Đức Chúa Trời, những kẻ đối phó chiếu lệ với Đức Chúa Trời, những kẻ lừa dối Đức Chúa Trời, và những kẻ luôn lên kế hoạch cho bản thân mình đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Tất cả những ai không thể chân thành yêu mến Đức Chúa Trời, những ai không theo đuổi lẽ thật và những ai không tập trung chuyển hóa tâm tính của mình đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối.

Nếu người mong muốn được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì đầu tiên người phải thoát ra khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, mở lòng mình với Đức Chúa Trời và hướng nó tới Ngài hoàn toàn. Liệu Đức Chúa Trời có ngợi khen những việc người đang làm hiện giờ không? Người đã hướng lòng mình tới Đức Chúa Trời chưa? Những việc người đã làm có phải là những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở người không? Chúng có phù hợp với lẽ thật không? Hãy xét mình mọi lúc và tập trung vào ăn uống những lời Đức Chúa Trời; trải lòng của mình trước Ngài, yêu thương Ngài bằng sự chân thành và tận tụy dâng mình cho Đức Chúa Trời. Những người làm như vậy chắc chắn sẽ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không theo đuổi lẽ thật thì không có cách nào thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả những kẻ không sống cuộc sống thật thà, những kẻ trước mặt người khác thì cư xử một đằng nhưng sau lưng họ lại cư xử một nẻo, những kẻ tỏ vẻ khiêm nhường, kiên nhẫn và yêu thương, mặc dù thực chất lại quỷ quyệt, mưu chước và không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời – những kẻ như thế là những đại diện tiêu biểu cho những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; chúng cùng một giuộc với loài rắn. Những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời vì ích lợi của họ, những kẻ tự nên công chính và kiêu căng, những kẻ khoa trương, và những kẻ bảo vệ địa vị của chính mình là những kẻ yêu mến Sa-tan và chống đối lẽ thật. Những kẻ này chống đối Đức Chúa Trời và hoàn toàn thuộc về Sa-tan. Những kẻ không chú ý tới những trọng trách của Đức Chúa Trời, những kẻ

không hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời, những kẻ luôn quan tâm tới những tư lợi của chính bản thân mình và những lợi ích của gia đình mình, những kẻ không thể từ bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời và những kẻ không bao giờ sống theo những lời của Ngài, đều là những kẻ đang sống bên ngoài những lời của Ngài. Những kẻ đó không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên con người, ấy là để cho họ có thể vui hưởng sự dư dật của Ngài và thành thật yêu thương Ngài; theo cách này, con người sẽ sống trong sự sáng của Ngài. Hôm nay, đối với tất cả những ai không thể yêu thương Đức Chúa Trời, không chú ý tới những trọng trách của Ngài, không thể hoàn toàn trao tấm lòng của mình cho Ngài, không thể coi tấm lòng của Ngài như của chính họ và không thể gánh vác những trọng trách của Ngài như của chính họ – sự sáng của Đức Chúa Trời không chiếu rọi cho bất kỳ kẻ nào như thế, và do đó hết thảy bọn họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Họ đang trên con đường hoàn toàn đối nghịch với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có một chút lễ thật nào trong bất cứ thứ gì họ làm. Họ đang đắm mình trong bùn lầy với Sa-tan; họ là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Nếu người có thể thường xuyên ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, chú ý tới ý muốn của Ngài và thực hành những lời của Ngài, thì người thuộc về Đức Chúa Trời, và người là người sống trong lời Ngài. Các người có sẵn lòng thoát ra khỏi quyền lực của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời không? Nếu các người sống trong lời Đức Chúa Trời thì Đức Thánh Linh sẽ có cơ hội thực hiện công tác của Ngài; nếu các người sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì các người sẽ không cho Đức Thánh Linh có cơ hội như thế. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người, sự sáng mà Ngài chiếu rọi trên họ và sự tin tưởng mà Ngài ban cho họ chỉ kéo dài trong chốc lát; nếu con người không cẩn thận và không chú ý thì công tác của Đức Thánh Linh sẽ vượt qua họ. Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng lòng mình cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời phán của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và

hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, các người trước hết phải trung thành với Đức Chúa Trời và thật lòng háo hức theo đuổi lẽ thật; chỉ khi đó các người mới có thể có một trạng thái đúng đắn. Sống trong một trạng thái đúng đắn là điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Không có một trạng thái đúng đắn là không trung thành với Đức Chúa Trời, và không thật lòng háo hức tìm kiếm lẽ thật; và việc thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối là điều không thể. Những lời của Ta là cơ sở cho sự giải thoát của con người khỏi những ảnh hưởng của bóng tối, và những người không thể thực hành theo lời Ta sẽ không thể thoát ra khỏi xiềng xích của sự ảnh hưởng của bóng tối. Sống trong trạng thái đúng nghĩa là sống theo sự hướng dẫn từ những lời của Đức Chúa Trời, sống trong một trạng thái trung thành với Đức Chúa Trời, sống trong trạng thái tìm kiếm lẽ thật, sống trong hiện thực của việc dâng mình vì Đức Chúa Trời và sống trong trạng thái yêu thương Đức Chúa Trời một cách chân thật. Những ai sống trong những trạng thái này và trong hiện thực này sẽ dần dần chuyển hóa khi họ bước vào chiều sâu của lẽ thật; và họ sẽ chuyển hóa khi công tác đi sâu hơn; và cuối cùng, họ chắc chắn sẽ trở thành những người được Đức Chúa Trời thu nhận và những người yêu thương Đức Chúa Trời thực sự. Những người đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối có thể dần dần xác định được ý muốn của Đức Chúa Trời và dần hiểu được nó, cuối cùng trở thành những người thân tín của Đức Chúa Trời. Không những họ không chứa chấp những quan niệm về Đức Chúa Trời và không phản nghịch Ngài, mà họ còn khinh ghét hơn nữa những quan niệm và sự dấy loạn đã chiếm hữu họ trước đó, và tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong lòng họ. Những người không thể thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối hết thấy đều hoàn toàn ngập tràn xác thịt và đầy dẫy sự dấy loạn; lòng họ tràn ngập những quan niệm và những triết lý sống của con người cũng như những ý định và chủ ý của chính họ. Điều Đức Chúa Trời đòi hỏi là một tình yêu duy nhất từ phía con người; điều Ngài đòi hỏi là con người phải được xâm chiếm bởi những lời của Ngài và bởi một tấm lòng đầy tình yêu dành cho Ngài. Để sống trong lời của Đức Chúa Trời, để tìm trong những lời của Ngài điều mà họ nên tìm kiếm, để yêu thương Đức Chúa Trời vì những lời của Ngài, để chạy theo những lời của Ngài, để sống vì những lời của Ngài – đây là những mục tiêu con người nên cố gắng đạt được. Mọi thứ phải được xây dựng trên nền tảng những lời

Đức Chúa Trời; chỉ khi ấy con người mới có thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu con người không được trang bị những lời của Đức Chúa Trời, thì họ chẳng hơn gì một con giòi bọ bị Sa-tan ám! Hãy cân nhắc điều này: Bao nhiêu lời của Đức Chúa Trời đã ăn sâu trong người? Người đang sống theo lời Ngài trong những việc gì? Người đang không sống theo những lời đó trong những việc gì? Nếu những lời của Đức Chúa Trời chưa hoàn toàn chiếm giữ người, vậy chính xác thì điều gì xâm chiếm lòng người? Trong cuộc sống hàng ngày của mình, người đang bị Sa-tan chi phối, hay người đang được những lời của Đức Chúa Trời xâm chiếm? Những lời của Ngài có phải là nền tảng mà những lời cầu nguyện của người dựa vào không? Người đã thoát ra khỏi trạng thái tiêu cực thông qua sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời chưa? Lấy những lời của Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của người – đây là điều mà mọi người nên bước vào. Nếu những lời của Ngài không hiện diện trong cuộc sống của người, thì người đang sống dưới ảnh hưởng của bóng tối, người đang phản nghịch với Đức Chúa Trời, người đang chống đối Ngài và người đang làm ô danh Ngài. Niềm tin của những người như thế nơi Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là mối nguy hại và sự quấy rầy. Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống không phù hợp với những lời Ngài? Bao nhiêu trong số những gì mà lời Đức Chúa Trời yêu cầu người đã được đáp ứng trong người? Bao nhiêu trong số đó đã bị mất đi trong người? Người đã xem xét kĩ những điều đó chưa?

Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối đòi hỏi cả công tác của Đức Thánh Linh và sự hợp tác tận tụy của con người. Tại sao Ta nói rằng con người không đi đúng đường? Những người đi đúng đường trước tiên có thể dâng tấm lòng của mình cho Đức Chúa Trời. Đây là một nhiệm vụ mất rất lâu để bước vào, bởi loài người đã luôn sống trong ảnh hưởng của bóng tối và đã chịu gông cùm của Sa-tan trong hàng nghìn năm. Do đó, sự bước vào này không thể đạt được chỉ trong ngày một ngày hai. Ta đã đưa ra vấn đề này ngày hôm nay để cho con người có thể nắm bắt được trạng thái của chính mình; một khi con người có thể nhận ra ảnh hưởng của bóng tối là gì và sống trong sự sáng có ý nghĩa gì, thì sự bước vào sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Đó là vì người phải biết ảnh hưởng của Sa-tan là gì trước khi người có thể thoát ra khỏi nó; chỉ sau đó, người mới có cách để giữ bỏ nó. Còn về việc sau đó phải làm gì, thì đó là việc riêng của con người. Hãy bước vào mọi thứ từ một khía cạnh tích cực, và đừng bao giờ chờ đợi một cách thụ động. Chỉ bằng cách này người mới có thể được Đức Chúa Trời thu nhận.

Trong đức tin phải tập trung vào tính hiện thực – Tham gia nghi thức tôn giáo không phải là đức tin

Bao nhiêu thực hành tôn giáo người tuân theo? Bao nhiêu lần người đã nổi loạn chống lại lời Đức Chúa Trời và đi theo con đường của riêng mình? Bao nhiêu lần người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành vì người thực sự quan tâm đến những trọng trách của Đức Chúa Trời và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời? Người nên hiểu được lời Đức Chúa Trời và đưa nó vào thực hành cho phù hợp. Hãy nguyên tắc trong mọi hành động và việc làm của mình, dù điều này không có nghĩa là tuân thủ những quy tắc hay miễn cưỡng làm điều gì chỉ để thể hiện; thay vào đó, điều này nghĩa là thực hành lẽ thật và sống theo lời Đức Chúa Trời. Chỉ thực hành như thế này mới làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Bất kỳ lối hành động nào làm hài lòng Đức Chúa Trời thì đều không phải là một quy tắc, mà là thực hành lẽ thật. Một số người rất hay thu hút sự chú ý đến bản thân. Trong sự hiện diện của anh chị em mình, họ có thể nói mình mắc nợ Đức Chúa Trời, nhưng sau lưng, họ không thực hành lẽ thật và hành động hoàn toàn khác. Những người này chẳng phải là những người Pha-ri-si sùng đạo sao? Một người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và sở hữu lẽ thật là một người trung thành với Đức Chúa Trời nhưng không khoe khoang ra bên ngoài như thế. Một người như vậy sẵn sàng thực hành lẽ thật khi những tình huống phát sinh, và không nói hay hành động theo cách đi ngược lại lương tâm họ. Loại người này thể hiện sự khôn ngoan khi những vấn đề phát sinh, và có nguyên tắc trong việc làm của mình bất kể hoàn cảnh nào. Kiểu người này có thể dâng sự phục vụ thật. Có một số người chỉ thường nói lời môi miệng về sự mắc nợ của họ với Đức Chúa Trời; họ thường dành cả ngày cau mày lo lắng, giả vờ tạo dáng và giả vờ đáng thương. Đáng khinh làm sao! Nếu người hỏi họ: “Anh / chị có thể nói tôi nghe anh / chị mắc nợ Đức Chúa Trời như thế nào không?” thì họ sẽ cứng họng. Nếu người trung thành với Đức Chúa Trời, thì đừng nói chuyện ra bên ngoài về việc đó; mà thay vào đó, hãy thể hiện sự yêu mến của người dành cho Đức Chúa Trời bằng cách thực hành thực sự, và cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng thật. Những kẻ chỉ đối phó với Đức Chúa Trời bằng lời và hời hợt, tất cả đều là những kẻ đạo đức giả! Vài người nói về việc mắc nợ Đức Chúa Trời mỗi khi họ cầu nguyện, và bắt đầu khóc lóc mỗi khi họ cầu nguyện, ngay cả khi không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Những người như thế này bị ám ảnh bởi những nghi thức tôn giáo và quan niệm; họ sống theo những nghi thức và quan niệm như vậy, luôn luôn tin rằng những hành động đó làm hài lòng Đức Chúa Trời và rằng Đức Chúa Trời chiếu cố sự ngoan

đạo bề ngoài hay những giọt nước mắt buồn đau. Có gì tốt đẹp ở những người ngu ngốc như vậy chứ? Để thể hiện sự khiêm nhường, vài người giả vờ hòa nhã khi nói chuyện trước mặt người khác. Vài người cố tình hạ mình trước mặt người khác, hành xử như những chú cừu không có chút sức mạnh nào. Đây có phải là cung cách thích hợp với dân sự của vương quốc không? Dân sự của vương quốc nên hoạt bát và tự do, trung thực và cởi mở, lương thiện và đáng mến, và sống trong một trạng thái tự do. Họ phải có tính chính trực và phẩm giá và có khả năng đứng ra làm chứng bất cứ nơi đâu họ đến; những người như vậy được yêu mến bởi cả Đức Chúa Trời và con người. Những ai là người mới trong đức tin có quá nhiều sự thực hành bề ngoài; trước tiên họ phải trải qua một giai đoạn được xử lý và bị phá vỡ. Những người có đức tin vào Đức Chúa Trời ở trong sâu thẳm thì không thể phân biệt được với những người khác ở bề ngoài, nhưng những hành động và việc làm của họ thì đáng khen ngợi. Chỉ những người như vậy mới được coi là sống thể hiện ra lời Đức Chúa Trời. Nếu người giảng Phúc Âm mỗi ngày cho những người khác nhau trong nỗ lực đem họ đến sự cứu rỗi, nhưng cuối cùng vẫn đang sống theo các quy tắc và giáo lý, thì người không thể đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Những người như vậy là những nhân vật tôn giáo, cũng như là những kẻ đạo đức giả.

Bất cứ khi nào những người sùng đạo tụ họp, họ có thể hỏi: “Chị à, đạo này chị thể nào?” Chị ấy có thể trả lời: “Tôi cảm thấy tôi nợ Đức Chúa Trời, và rằng tôi không thể thỏa mãn ý muốn Đức Chúa Trời”. Người khác có thể nói: “Tôi cũng cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời và rằng mình không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng”. Chỉ riêng những câu từ này thôi cũng đã thể hiện những điều hèn hạ sâu thẳm trong lòng họ; những lời như vậy là đáng ghê tởm nhất, và cực kỳ gớm ghiếc. Bản tính của những người như vậy là đối lập với Đức Chúa Trời. Những người tập trung vào hiện thực thì trao đổi bất kỳ điều gì trong tâm trí họ, và mở lòng trong sự thông công. Họ không làm một việc gì giả dối, cũng không thể hiện những phép lịch sự như vậy hay những lời khách sáo trống rỗng. Họ luôn thẳng thắn, và không tuân theo những quy tắc thế tục. Một vài người có khuynh hướng thể hiện ra ngoài, thậm chí đến mức hoàn toàn thiếu ý thức. Khi một ai đó ca hát, họ bắt đầu nhảy múa, thậm chí không nhận ra rằng cơm trong nồi của họ đã cháy khét. Những người như vậy không ngoan đạo hay đáng tôn kính, và họ quá phù phiếm. Toàn bộ những điều này là biểu hiện của việc thiếu tính hiện thực. Khi một vài người thông công về các vấn đề của đời sống tâm linh, dù họ không nói đến việc nợ bất cứ điều gì với Đức Chúa Trời, họ vẫn giữ một tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời ở sâu thẳm. Cảm giác mắc nợ Đức Chúa Trời của người không liên quan gì đến người khác; người mắc nợ Đức Chúa Trời, chứ không mắc nợ nhân loại. Người được lợi ích gì khi mãi nói về điều

này với người khác? Người phải coi trọng việc bước vào hiện thực, chứ không phải sự nhiệt thành hay thể hiện bề ngoài.

Những việc làm tốt lành bề ngoài của con người đại diện cho điều gì? Chúng đại diện cho xác thịt, và thậm chí những thực hành bề ngoài tốt nhất cũng không đại diện cho đời sống; chúng chỉ thể hiện tính khí cá nhân của chính người. Những thực hành bên ngoài của nhân loại không thể hoàn thành những mong muốn của Đức Chúa Trời. Người liên tục nói về việc người mắc nợ Đức Chúa Trời, thế nhưng người không thể cung cấp cho đời sống của những người khác hay truyền cảm hứng cho họ yêu mến Đức Chúa Trời. Người có tin rằng những hành động đó của người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng không? Người cảm thấy rằng những hành động của mình phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và chúng thuộc về tâm linh, nhưng thật ra thì tất cả chúng đều nực cười! Người tin rằng những gì làm mình hài lòng và những gì người sẵn lòng làm chính xác là những điều mà Đức Chúa Trời vui thích. Những điều người thích có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Tính cách của một người có thể đại diện cho Đức Chúa Trời không? Điều làm người vừa lòng chính xác là điều Đức Chúa Trời ghê tởm, và những thói quen của người là thứ Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ. Nếu người cảm thấy mắc nợ, thì hãy đi cầu nguyện trước Đức Chúa Trời; không cần phải nói về điều đó với những người khác. Nếu người không cầu nguyện trước Đức Chúa Trời, và thay vào đó liên tục thu hút sự chú ý về bản thân mình trước mắt mọi người, thì điều này có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời sao? Nếu các hành động của người luôn chỉ tồn tại trong vẻ bề ngoài, thì điều này nghĩa là người cực kỳ vô dụng. Hạng người nào là những kẻ chỉ thực hiện những việc tốt bề ngoài và không có thực tế? Những kẻ như vậy chỉ là những người Pha-ri-si giả hình và những nhân vật tôn giáo! Nếu các người không loại bỏ những thực hành bề ngoài và không thể thay đổi, thì những yếu tố đạo đức giả trong các người sẽ còn tăng trưởng hơn nữa. Những yếu tố đạo đức giả của người càng lớn, thì càng có nhiều sự chống đối Đức Chúa Trời. Cuối cùng thì những người như vậy chắc chắn sẽ bị loại bỏ!

Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời

Để mang lời chứng cho Đức Chúa Trời và để làm nhục con rồng lớn sắc đỏ, một người phải có một nguyên tắc và phải đáp ứng một điều kiện: Người đó phải yêu mến Đức Chúa Trời trong lòng mình và bước vào lời Ngài. Nếu người không bước

vào lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ không có cách nào làm nhục Sa-tan. Thông qua sự trưởng thành trong đời sống của mình, người từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ và mang sự sỉ nhục cực độ đến cho nó; chỉ điều này mới thực sự là làm nhục con rồng lớn sắc đỏ. Người càng sẵn sàng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành bao nhiêu, bằng chứng về tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và sự ghê tởm con rồng lớn sắc đỏ của người càng lớn bấy nhiêu; người càng vâng phục lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, bằng chứng về sự khao khát lẽ thật của người càng lớn bấy nhiêu. Những người không khao khát lời Đức Chúa Trời là những người không có sự sống. Những người như thế là những người ở bên ngoài lời Đức Chúa Trời, những người thuộc về tôn giáo. Những ai thật sự tin vào Đức Chúa Trời đều có một kiến thức sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời thông qua việc ăn uống lời Ngài. Nếu người không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì người không thể thực sự ăn uống lời Ngài, và nếu người không có kiến thức về lời Đức Chúa Trời, thì người không có phương tiện nào để chứng thực về Đức Chúa Trời hoặc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời.

Trong khi tin vào Đức Chúa Trời, một người nên biết Đức Chúa Trời như thế nào? Một người nên biết đến Đức Chúa Trời dựa trên lời và công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, không có sự lầm đường lạc lối hay nguy hiểm, và, trước hết, người đó nên biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây là nền tảng của việc biết Đức Chúa Trời. Tất cả những sự nguy hiểm khác nhau mà thiếu mất sự hiểu biết thuần túy về lời Đức Chúa Trời đều là những quan niệm tôn giáo; chúng là những hiểu biết lệch lạc và sai trật. Kỹ năng tuyệt vời nhất của các nhân vật tôn giáo là lấy lời Đức Chúa Trời được hiểu trong quá khứ và đo lường với lời Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu như, khi hầu việc Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, người lại bám vào những điều đã được sự khai sáng của Đức Thánh Linh mặc khải trong quá khứ, thì sự hầu việc của người sẽ gây ra sự phá vỡ, và sự thực hành của người sẽ bị lỗi thời, không hơn gì một nghi lễ tôn giáo. Nếu người tin rằng những ai hầu việc Đức Chúa Trời phải có vẻ ngoài khiêm nhường và kiên nhẫn trong số những tổ chất khác, và nếu ngày nay người đưa loại kiến thức này vào thực hành, thì kiến thức như thế là quan niệm tôn giáo; sự thực hành như thế đã trở thành một biểu hiện giả hình. Cụm từ “những quan niệm tôn giáo” đề cập đến những điều cổ lỗ và lỗi thời (bao gồm cả sự hiểu biết về những lời Đức Chúa Trời đã phán trước đây và sự sáng đã được tỏ lộ trực tiếp bởi Đức Thánh Linh), và nếu ngày nay chúng được đưa vào thực hành, thì chúng phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời và không mang lại lợi ích gì cho con người. Nếu mọi người không thể gột sạch những điều đó khỏi họ, những điều thuộc về những quan niệm tôn giáo, thì những điều này sẽ trở thành một trở ngại lớn cho sự hầu việc Đức Chúa Trời của họ. Những người có những quan niệm tôn giáo không có cách nào

theo kịp các bước công tác của Đức Thánh Linh – họ bị tụt lại đằng sau một bước, rồi hai bước. Đây là bởi vì những quan niệm tôn giáo này làm con người trở nên tự nên công chính và kiêu ngạo vô cùng. Đức Chúa Trời không cảm thấy luyến tiếc về những điều Ngài đã phán và đã làm trong quá khứ; nếu điều gì đó lỗi thời, Ngài loại bỏ nó. Người không thể thực sự buông bỏ những quan niệm của mình sao? Nếu như người bám vào những lời Đức Chúa Trời đã phán trong quá khứ, điều này có chứng minh rằng người biết về công tác của Đức Chúa Trời không? Nếu người không thể chấp nhận sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay, và thay vì vậy lại bám vào sự sáng của quá khứ, điều này có thể chứng minh rằng người đi theo bước chân của Đức Chúa Trời không? Phải chăng người vẫn không thể buông bỏ những quan niệm tôn giáo? Nếu là như vậy, thì người sẽ trở thành kẻ chống đối Đức Chúa Trời.

Nếu mọi người có thể buông bỏ những quan niệm tôn giáo, họ sẽ không dùng tâm trí mình để đo lường lời và công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, và thay vì vậy sẽ trực tiếp vâng phục. Cho dù công tác của Đức Chúa Trời ngày nay rõ ràng là không giống với công tác trong quá khứ, nhưng người vẫn có thể buông bỏ những quan điểm của quá khứ và trực tiếp vâng phục công việc của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu người có khả năng hiểu rằng, người vẫn phải xem trọng hàng đầu công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, bất kể Đức Chúa Trời đã làm như thế nào trong quá khứ, thì người là người đã buông bỏ những quan niệm của mình, là người vâng lời Đức Chúa Trời, và là người có thể vâng phục công tác cùng lời Đức Chúa Trời và đi theo bước chân của Ngài. Trong trường hợp này, người sẽ là người thực sự vâng lời Đức Chúa Trời. Người không phân tích hay xem xét kỹ lưỡng công tác của Đức Chúa Trời; điều này như thể Đức Chúa Trời đã quên công tác trước đây của Ngài, và người cũng đã quên nó. Hiện tại là hiện tại, quá khứ là quá khứ, và vì ngày nay, Đức Chúa Trời đã gác sang một bên điều Ngài đã làm trong quá khứ, nên người không nên chăm chú vào nó. Chỉ có người như vậy mới là người hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời và hoàn toàn buông bỏ những quan niệm tôn giáo của mình.

Bởi vì luôn có những sự phát triển mới trong công tác của Đức Chúa Trời, cho nên có công tác trở thành lỗi thời và cũ kỹ khi công tác mới phát sinh. Những loại công tác khác nhau này, cũ và mới, không mâu thuẫn, mà bổ sung cho nhau; mỗi bước đều tiếp nối bước trước đó. Bởi vì có công tác mới, nên dĩ nhiên, những thứ cũ phải bị loại bỏ. Ví dụ, một vài thông lệ lâu đời và những câu nói quen thuộc của con người, cộng với kinh nghiệm và sự thuyết giảng nhiều năm của con người, đã hình thành nên đủ kiểu và dạng quan niệm trong tâm trí của con người. Việc Đức Chúa Trời vẫn chưa tỏ lộ toàn bộ gương mặt thật và tâm tính vốn có của Ngài với con người, cùng với sự truyền bá, trong nhiều năm, về các học thuyết truyền thống

từ thời xa xưa, còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hình thành những quan niệm như vậy của con người. Có thể nói rằng, trong suốt quá trình con người tin vào Đức Chúa Trời, ảnh hưởng của những quan niệm khác nhau đã dẫn đến sự hình thành và phát triển liên tục đủ loại hiểu biết mang tính quan niệm về Đức Chúa Trời trong dân chúng, điều đã khiến nhiều người mộ đạo hầu việc Đức Chúa Trời trở thành kẻ thù của Ngài. Vì thế, những quan niệm tôn giáo của con người càng mạnh bao nhiêu, thì họ càng chống đối Đức Chúa Trời, và trở nên kẻ thù của Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ; nó không bao giờ hình thành nên giáo lý, thay vào đó liên tục thay đổi và được đổi mới không nhiều thì ít. Làm việc theo cách này là một biểu hiện của tâm tính vốn có của chính Đức Chúa Trời. Nó cũng là nguyên tắc vốn có của công tác của Đức Chúa Trời, và là một trong những phương tiện để Đức Chúa Trời hoàn thành việc quản lý của Ngài. Nếu như Đức Chúa Trời không làm theo cách này, thì con người sẽ không thay đổi hoặc có thể biết đến Đức Chúa Trời, và Sa-tan sẽ không bị đánh bại. Do đó, trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi liên tục xảy ra có vẻ thất thường, nhưng thực ra là theo định kỳ. Tuy nhiên, cách thức con người tin Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác. Con người bám vào các giáo lý và hệ thống cũ, quen thuộc, và chúng càng cũ bao nhiêu thì chúng càng dễ chấp nhận đối với họ bấy nhiêu. Làm sao mà tâm trí ngu dại của con người, một tâm trí cứng rắn như đá, lại có thể chấp nhận được chừng ấy công tác mới và lời phán mới không thể dò lường được của Đức Chúa Trời? Con người căm ghét Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn mới và không bao giờ cũ; họ chỉ thích một Đức Chúa Trời già, Đấng có râu tóc bạc phơ và luôn ở một chỗ. Vậy thì, bởi vì Đức Chúa Trời và con người đều có sở thích riêng, nên con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nhiều sự mâu thuẫn trong số này thậm chí vẫn còn tồn tại ngày nay, tại thời điểm mà Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác mới trong gần sáu nghìn năm. Khi đó chúng vô phương cứu chữa. Có lẽ chính vì tính ngang bướng của con người, hoặc tính không thể vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời bởi bất kỳ ai – mà những giáo sĩ nam và nữ đó vẫn bám vào những quyển sách và giấy tờ mốc meo cũ kỹ, trong khi Đức Chúa Trời tiếp tục với công tác quản lý chưa hoàn thành của Ngài, như thể Ngài không có ai ở bên cạnh. Dù những mâu thuẫn này khiến Đức Chúa Trời và con người trở thành kẻ thù, và thậm chí không thể giải quyết được, nhưng Đức Chúa Trời không để ý đến chúng, như thể chúng vừa ở đó và vừa không có ở đó. Tuy nhiên, con người vẫn trung thành với niềm tin và những ý niệm của mình, và không bao giờ buông bỏ chúng. Tuy nhiên một điều hiển nhiên là: Mặc dù con người không đi chệch khỏi lập trường của mình, nhưng bàn chân của Đức Chúa Trời luôn luôn di chuyển và Ngài luôn luôn thay đổi

lập trường của mình tùy theo môi trường. Cuối cùng, chính con người sẽ bị đánh bại dù không có trận chiến nào. Trong khi đó, Đức Chúa Trời là kẻ thù lớn nhất của tất cả những kẻ thù đã bị đánh bại của Ngài, và cũng là nhà vô địch của nhân loại đã bị đánh bại cũng như chưa bị đánh bại. Ai có thể cạnh tranh với Đức Chúa Trời và chiến thắng? Những quan niệm của con người dường như đến từ Đức Chúa Trời bởi vì phần nhiều trong số đó được sinh ra sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không tha thứ cho con người vì điều này, hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng không tuân lời khen ngợi con người vì đã tạo ra hàng loạt những sản phẩm “dành cho Đức Chúa Trời” theo sau công tác của Đức Chúa Trời, thứ nằm ngoài công tác của Ngài. Thay vào đó, Đức Chúa Trời vô cùng ghê tởm những quan điểm và niềm tin cũ kỹ, sùng đạo của con người, và thậm chí còn không muốn thừa nhận ngày mà những quan niệm này lần đầu xuất hiện. Đức Chúa Trời tuyệt nhiên không chấp nhận rằng những quan niệm này do công việc của Đức Chúa Trời tạo ra, vì những quan niệm của con người được truyền bá bởi con người; nguồn gốc của chúng là những suy nghĩ và tâm trí của con người – không phải Đức Chúa Trời, mà là Sa-tan. Ý định của Đức Chúa Trời đã luôn nhằm để công tác của Ngài mới và còn sống, không cũ và chết, và những điều mà Đức Chúa Trời lệnh cho con người tuân thủ thay đổi theo thời đại và giai đoạn, và không phải là vĩnh cửu và bất biến. Đây là vì Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng khiến con người sống và tươi mới, chứ không phải là một con quỷ khiến con người chết và già cỗi. Chẳng lẽ các ngươi vẫn không hiểu điều này? Ngươi có những quan niệm về Đức Chúa Trời và không có khả năng buông bỏ chúng bởi vì ngươi bảo thủ. Không phải là vì có quá ít ý nghĩa trong công tác của Đức Chúa Trời, hay vì công tác của Đức Chúa Trời đi trệch khỏi những mong muốn của con người, hơn nữa, cũng không phải vì Đức Chúa Trời luôn cầu thả trong nhiệm vụ của Ngài. Ngươi không thể buông bỏ các quan niệm của mình là vì ngươi quá thiếu sự vâng lời, và vì ngươi không có chút gì hình tượng giống với một tạo vật; chứ không phải vì Đức Chúa Trời đang làm khó ngươi. Ngươi gây ra tất cả điều này, và nó không liên quan gì đến Đức Chúa Trời; tất cả đau khổ và bất hạnh đều do con người tạo ra. Những ý nghĩ của Đức Chúa Trời luôn luôn tốt đẹp: Đức Chúa Trời không muốn khiến ngươi tạo ra các quan niệm, mà muốn ngươi thay đổi và được đổi mới qua các thời đại. Tuy nhiên, ngươi không biết được điều gì tốt cho mình, và luôn luôn xem xét hoặc phân tích. Không phải là Đức Chúa Trời đang làm khó ngươi, mà là ngươi không tôn kính Đức Chúa Trời, và sự bất tuân của ngươi quá lớn. Một tạo vật nhỏ bé mà dám lấy một phần vật vãnh nào đó trong số những thứ đã được Đức Chúa Trời ban cho từ trước, rồi quay lại và sử dụng nó để tấn công Đức Chúa Trời – đây chẳng phải là sự bất tuân của con người sao? Con người, công bằng mà

nói, hoàn toàn không đủ tư cách để bày tỏ ý kiến của mình trước Đức Chúa Trời, và càng không đủ tư cách để tùy ý phê trương thứ ngôn ngữ hoa mỹ, mục ruỗng, thói tha, vô giá trị của họ – chưa kể đến những quan niệm mớ meo đó. Chẳng phải chúng càng vô giá trị hơn sao?

Một người thực sự hầu việc Đức Chúa Trời là người hợp lòng Đức Chúa Trời, là người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và là người có thể buông bỏ những quan niệm tôn giáo. Nếu người muốn việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của người có hiệu quả, thì người phải buông bỏ những quan niệm tôn giáo của mình. Nếu người muốn hầu việc Đức Chúa Trời, thì điều cần thiết hơn nữa là trước tiên phải buông bỏ các quan niệm tôn giáo và vâng phục lời Đức Chúa Trời trong mọi việc. Đây chính là điều một người hầu việc Đức Chúa Trời nên có. Nếu người thiếu kiến thức này, thì ngay khi người hầu việc, người sẽ gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn, và nếu người bám lấy các quan niệm của mình, thì người chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời hạ gục, không bao giờ đứng dậy được. Hãy lấy hiện tại làm ví dụ: Nhiều lời phán và công tác của ngày nay không tương thích với Kinh Thánh, và với công tác Đức Chúa Trời đã làm trước đây, và nếu người không muốn vâng phục, thì người có thể sa ngã bất cứ lúc nào. Nếu người muốn hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì trước tiên người phải buông bỏ những quan niệm tôn giáo và điều chỉnh các quan điểm của chính mình. Nhiều điều sẽ được phán sẽ không tương thích với những điều đã được phán trong quá khứ, và nếu người bây giờ thiếu ý chí để vâng phục, thì người sẽ không thể đi trên con đường phía trước. Nếu một trong những phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời đã bén rễ bên trong người và người không bao giờ buông bỏ nó, thì phương pháp này sẽ trở thành quan niệm tôn giáo của người. Nếu Đức Chúa Trời là gì đã bén rễ trong người, thì người đã có được lẽ thật, và nếu lời và lẽ thật của Đức Chúa Trời có khả năng trở thành sự sống của người, thì người sẽ không còn có các quan niệm về Đức Chúa Trời. Những ai sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời sẽ không có các quan niệm và sẽ không bị ràng buộc bởi giáo lý.

Hãy đặt những câu hỏi này để giữ cho bản thân người cảnh giác:

1. Kiến thức trong người có cản trở sự hầu việc Đức Chúa Trời của người không?
2. Có bao nhiêu hoạt động thực hành tôn giáo trong cuộc sống hàng ngày của người? Nếu người chỉ ra vẻ mộ đạo, thì điều này có nghĩa là đời sống của người đã tăng trưởng và trưởng thành không?
3. Khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể buông bỏ các quan niệm tôn giáo của mình không?
4. Khi người cầu nguyện, người có thể dẹp bỏ các nghi lễ tôn giáo không?
5. Người có phải là người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng không?

6. Bao nhiêu kiến thức về Đức Chúa Trời của người có chứa đựng những quan niệm tôn giáo?

Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện

Mọi người đều phải chịu sự tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời đã không nhập thể, nhân loại hiển nhiên sẽ không có phước lành được chịu khổ thông qua sự tinh luyện này. Nói cách khác, tất cả những ai có thể chấp nhận những sự thử luyện của lời Đức Chúa Trời đều có phước. Dựa trên tố chất vốn có của con người, hành vi của họ, và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, họ không đáng nhận được kiểu tinh luyện này. Chính bởi họ đã được cất lên bởi Đức Chúa Trời mà họ được hưởng phúc lành này. Người ta thường nói rằng họ không đáng được nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời hay nghe lời Ngài. Ngày nay, hoàn toàn là bởi sự cao trọng của Đức Chúa Trời và lòng thương xót của Ngài mà con người đã được nhận sự tinh luyện của lời Ngài. Đây là phúc lành của mỗi một người được sinh ra trong những ngày sau rốt – cá nhân các người đã trải nghiệm điều này chưa? Những phương diện mà con người phải trải nghiệm sự đau khổ và thất bại là được định trước bởi Đức Chúa Trời – không phải dựa trên những yêu cầu riêng của con người. Đây là lẽ thật hiển minh. Mọi tín đồ nên có khả năng chấp nhận những sự thử luyện của lời Đức Chúa Trời và chịu khổ trong lời Ngài. Điều này rõ ràng với các người chứ? Như vậy, để đổi lại cho sự đau khổ mà người đã trải qua, người đã nhận được những phúc lành của hôm nay; nếu người không chịu khổ vì Đức Chúa Trời, người không thể có được sự ngợi khen của Ngài. Có lẽ trong quá khứ người đã than oán, nhưng dù người đã than oán bao nhiêu, Đức Chúa Trời cũng không nhớ điều ấy về người. Ngày hôm nay đã đến, và không cần nhìn lại những sự vụ của hôm qua.

Một số người nói rằng họ cố gắng yêu Đức Chúa Trời nhưng không thể. Sau đó, khi họ nghe rằng Đức Chúa Trời sắp rời đi, họ bắt chợt cảm nhận tình yêu của mình dành cho Ngài. Một số người thường không đưa lẽ thật vào thực hành, và khi họ nghe rằng Đức Chúa Trời sắp rời đi trong giận dữ, họ đến trước Ngài và cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xin đừng đi. Hãy cho con một cơ hội! Đức Chúa Trời ơi! Con đã không làm Ngài vừa lòng trước đây; con đã mang ớn Ngài và chống đối Ngài. Hôm nay con sẵn lòng dâng trọn thân xác và lòng con để sau hết con có thể yêu Ngài và làm đẹp lòng Ngài. Con sẽ không có cơ hội này lần nữa”. Người đã từng cầu nguyện dạng như thế chưa? Khi ai đó cầu nguyện theo cách này, đó là vì lương tâm họ đã bị khuấy động bởi lời Đức Chúa Trời. Con người đều tê dại và ngu độn.

Họ chịu hình phạt và tinh luyện, nhưng họ không biết Đức Chúa Trời đang cố gắng đạt được điều gì thông qua việc này. Nếu Đức Chúa Trời đã không làm theo cách này, con người sẽ vẫn u mê; không ai có thể tạo nên những cảm xúc thuộc linh trong lòng người. Chỉ có lời Đức Chúa Trời, những lời phán xét và tỏ lộ con người, mới có thể có được thành quả ấy. Như vậy, mọi sự đã được gạt hái và hoàn thành bởi lời Đức Chúa Trời, và chỉ bởi lời Ngài mà tình yêu của nhân loại dành cho Đức Chúa Trời mới được đẩy lên. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời chỉ dựa trên lương tâm của con người sẽ không có được kết quả mong muốn. Trước kia người ta đã chẳng dùng lương tâm làm nền tảng cho tình yêu của họ với Đức Chúa Trời sao? Đã có được người nào tự giác yêu Đức Chúa Trời không? Chỉ thông qua sự khích lệ của lời Đức Chúa Trời mà con người mới yêu mến Đức Chúa Trời. Một số người nói: “Tôi đã theo Đức Chúa Trời nhiều năm và đã được hưởng rất nhiều ân điển của Ngài, rất nhiều phúc lành. Tôi đã chịu sự tinh luyện và phán xét từ lời Ngài. Do vậy tôi đã bắt đầu hiểu được nhiều, và tôi đã thấy được tình yêu của Đức Chúa Trời. Tôi phải cảm tạ Ngài, tôi phải đền đáp ân điển của Ngài. Tôi sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cái chết, và tôi sẽ dùng lương tâm của mình làm nền tảng cho tình yêu với Ngài”. Người ta sẽ không thể cảm nhận được sự đáng mến của Đức Chúa Trời nếu họ chỉ lắng nghe những cảm xúc của lương tâm mình. Nếu họ chỉ dựa trên lương tâm mình thì tình yêu của họ với Đức Chúa Trời sẽ mong manh. Nếu người chỉ nói về việc đền đáp ân điển và tình yêu của Đức Chúa Trời, người sẽ không có bất kỳ động lực nào trong tình yêu của mình dành cho Ngài; việc yêu Ngài dựa trên những cảm giác của lương tâm người là một phương pháp thụ động. Tại sao Ta nói đây là một phương pháp thụ động? Đây là một vấn đề thực tiễn. Tình yêu của các người đối với Đức Chúa Trời thuộc dạng nào? Đó chẳng phải đơn thuần là lừa gạt Đức Chúa Trời và vờ vịt với Ngài sao? Hầu hết mọi người tin rằng bởi vì không có phần thưởng cho việc yêu Đức Chúa Trời và người ta chẳng nào cũng sẽ bị trừng phạt vì không yêu Ngài, vậy thì nói chung, chỉ cần không phạm tội là đủ. Do đó việc yêu Đức Chúa Trời và đền đáp tình yêu của Ngài dựa trên những cảm giác của lương tâm con người là một phương pháp thụ động, và đó không phải là tình yêu dành cho Đức Chúa Trời đến một cách tự nguyện từ lòng người. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời phải là một cảm giác thực sự từ tận đáy lòng của một người. Một số người nói: “Bản thân tôi sẵn sàng tìm kiếm Đức Chúa Trời và theo Ngài. Giờ đây kể cả khi Đức Chúa Trời muốn ruồng bỏ tôi, tôi vẫn sẽ theo Ngài. Dù Ngài có muốn tôi hay không, tôi vẫn sẽ yêu Ngài, và cuối cùng, tôi phải có được Ngài. Tôi dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và bất kể Ngài làm gì, tôi cũng sẽ theo Ngài suốt cả đời tôi. Bất kể thế nào, tôi phải yêu Đức Chúa Trời và phải giành được Ngài; tôi sẽ không ngừng nghỉ cho đến

khi tôi có được Ngài”. Người có dạng quyết tâm này không?

Con đường tin vào Đức Chúa Trời cũng chính là con đường yêu mến Ngài. Nếu người tin vào Ngài thì người phải yêu Ngài; tuy nhiên, việc yêu Ngài không chỉ ám chỉ việc đền đáp tình yêu của Ngài hay yêu Ngài dựa trên những cảm nhận của lương tâm người – nó là tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời. Đôi khi người ta không thể cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời chỉ dựa trên lương tâm của họ mà thôi. Tại sao Ta luôn nói: “Nguyện Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc tâm hồn chúng ta”? Tại sao Ta không nói về việc cảm thúc lương tâm con người để yêu Đức Chúa Trời? Đó là bởi lương tâm con người không thể cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Nếu người không bị thuyết phục bởi những lời này, hãy thử dùng lương tâm của người để cảm nhận tình yêu của Ngài. Người có thể có động lực nào đó trong chốc lát, nhưng nó sẽ sớm tan biến đi. Nếu người chỉ cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời bằng lương tâm mình, người sẽ được truyền động lực khi cầu nguyện, nhưng chẳng bao lâu động lực sẽ phai đi và tan biến. Tại sao lại như thế? Nếu người chỉ dùng lương tâm của mình, người sẽ không thể đẩy lên tình yêu của mình với Đức Chúa Trời; khi người thật sự cảm nhận sự đáng mến của Đức Chúa Trời trong lòng người, tinh thần người sẽ được cảm thúc bởi Ngài, và chỉ vào lúc này lương tâm của người mới có thể đóng vai trò nguyên bản của nó. Nói thế nghĩa là khi Đức Chúa Trời cảm thúc tinh thần con người và khi con người có được kiến thức và được khích lệ trong lòng mình, nghĩa là, khi họ đã có được kinh nghiệm, thì chỉ khi đó họ mới có thể yêu Đức Chúa Trời cách hiệu quả bằng lương tâm của mình. Việc yêu Đức Chúa Trời bằng lương tâm của người là không sai – đây là mức độ thấp nhất của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Việc yêu bằng cách “chỉ vừa xứng với ân điển của Đức Chúa Trời” sẽ đơn thuần không khiến con người bước vào một cách chủ động. Khi người ta có được chút công tác của Đức Thánh Linh, nghĩa là, khi họ nhìn thấy và cảm nhận tình yêu của Đức Chúa Trời trong trải nghiệm thực tế của mình, khi họ có chút kiến thức về Đức Chúa Trời và thật sự thấy rằng Đức Chúa Trời rất xứng đáng với tình yêu của nhân loại và Ngài đáng mến như thế nào, thì chỉ khi đó họ mới có thể thật sự yêu Đức Chúa Trời.

Khi con người liên hệ với Đức Chúa Trời bằng lòng họ, khi lòng họ có thể hoàn toàn hướng về Ngài, thì đây là bước đầu tiên trong tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời. Nếu người muốn yêu Đức Chúa Trời, người trước hết phải có thể hướng lòng mình về Ngài. Hướng lòng người về Đức Chúa Trời là gì? Đó là khi mọi thứ mà người theo đuổi trong lòng mình đều là để yêu và có được Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy rằng người đã hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Ngoài Đức Chúa Trời và những lời của Ngài, hầu như không có điều gì khác trong

lòng người (gia đình, của cải, chồng, vợ, con cái...) và cho dù có, thì những điều ấy cũng không thể chiếm giữ lòng người, và người không nghĩ về những viễn cảnh tương lai mà chỉ theo đuổi việc yêu Đức Chúa Trời. Vào lúc như thế người sẽ hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Giả sử như người vẫn đang lên kế hoạch cho mình trong lòng mình và luôn theo đuổi lợi ích cá nhân, luôn nghĩ: “Khi nào thì tôi có thể yêu cầu một điều nho nhỏ từ Đức Chúa Trời? Khi nào thì gia đình tôi trở nên giàu sang? Làm sao tôi có thể có quần áo đẹp? ...” Nếu người đang sống trong trạng thái đó thì điều ấy cho thấy rằng lòng người chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ có lời Đức Chúa Trời trong lòng mình và người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và trở nên gần với Ngài mọi lúc – như thể Ngài rất gần với người, như thể Đức Chúa Trời ở trong người và người ở trong Ngài – nếu người ở trong dạng trạng thái đó thì có nghĩa là lòng người đang có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, luôn nghĩ về công tác của hội thánh, và nếu người thể hiện sự quan tâm đến ý Đức Chúa Trời, dùng con tim mình để yêu Ngài thật sự và làm vừa lòng Ngài, khi ấy lòng người sẽ thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu lòng người bị vướng bận bởi một số việc khác, vậy thì nó vẫn bị chiếm giữ bởi Sa-tan và chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Khi lòng của ai đó thật sự hướng về Đức Chúa Trời, họ sẽ có tình yêu đích thực, tự nguyện đối với Ngài và sẽ có thể nghĩ đến công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ có thể vẫn có những khoảnh khắc đại dột và thái quá, họ thể hiện sự quan tâm vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, sự thay đổi tâm tính của chính họ, và họ thành tâm. Một số người luôn tuyên bố rằng mọi điều họ làm là cho hội thánh, trong khi thực tế là họ đang làm việc để có lợi cho chính họ. Những người như thế này có loại ý đồ sai trái. Họ quanh co, lừa bịp và hầu hết những điều họ làm là vì lợi ích cá nhân của chính họ. Dạng người này không theo đuổi tình yêu với Đức Chúa Trời; lòng họ vẫn thuộc về Sa-tan và không thể hướng về Đức Chúa Trời. Do vậy Đức Chúa Trời không có cách nào thu nhận dạng người này.

Nếu người muốn thật sự yêu Đức Chúa Trời và được Ngài thu nhận, bước đầu tiên là hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Trong mỗi một việc người làm, hãy tự mình nghiên cứu và hỏi: “Tôi có đang làm điều này dựa trên lòng yêu kính Đức Chúa Trời không? Có bất kỳ ý định cá nhân nào đằng sau việc này không? Mục tiêu thật sự của tôi khi làm điều này là gì?” Nếu người muốn trao lòng mình cho Đức Chúa Trời, trước tiên người phải làm chính lòng mình khuất phục, từ bỏ mọi ý định của riêng người, và đạt được trạng thái vẹn toàn dành cho Đức Chúa Trời. Đây là con đường thực hành dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Việc khuất phục chính lòng mình ám chỉ điều gì? Đó là buông bỏ những ham muốn xác thịt quá độ, không

thèm khát sự an nhàn hay những lợi ích của địa vị. Đó là làm mọi điều để Đức Chúa Trời hài lòng, và dâng trọn lòng mình cho Ngài chứ không cho bản thân mình. Như vậy là đủ.

Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời đến từ thẳm sâu trong lòng; đó là tình yêu chỉ tồn tại trên cơ sở sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Khi lòng người hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, họ có tình yêu với Đức Chúa Trời, nhưng tình yêu đó không hẳn là thuần khiết và không hẳn là trọn vẹn. Đây là vì vẫn có khoảng cách nào đó giữa lòng người hướng tuyệt đối về Đức Chúa Trời và người có sự hiểu biết đích thực về Đức Chúa Trời và sự tôn thờ đích thực dành cho Ngài. Cách thức để con người đạt được tình yêu thật sự với Đức Chúa Trời và bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời là hướng lòng mình về Ngài. Khi con người dâng tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, khi ấy họ bắt đầu bước vào trải nghiệm sự sống. Theo cách này, tâm tính của họ bắt đầu thay đổi, tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời lớn dần, và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời cũng dần tăng lên. Do vậy, hướng lòng mình về Đức Chúa Trời chỉ là điều kiện tiên quyết để đi đúng hướng trong trải nghiệm cuộc sống. Khi người ta đặt lòng mình trước Đức Chúa Trời, thì lòng họ chỉ khao khát Ngài chứ không yêu Ngài, bởi họ không có sự hiểu biết về Ngài. Mặc dù trong hoàn cảnh này, họ cũng có chút tình yêu dành cho Ngài, nó không mang tính tự nguyện và không phải là đích thực. Điều này là bởi bất cứ điều gì phát xuất từ xác thịt con người đều là kết quả của cảm xúc và không đến từ sự hiểu biết đích thực. Nó chỉ là xung động nhất thời và không thể tạo nên sự tôn thờ lâu dài. Khi người ta không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, họ chỉ có thể yêu Ngài dựa trên những sự ưu tiên và quan niệm cá nhân của mình; kiểu tình yêu này không thể được gọi là tình yêu tự nguyện, cũng không thể được gọi là tình yêu đích thực. Lòng người có thể thật sự hướng về Đức Chúa Trời, và có khả năng nghĩ về những lợi ích của Đức Chúa Trời trong mọi sự, nhưng nếu họ không hiểu về Đức Chúa Trời, họ sẽ không thể có được tình yêu tự nguyện đích thực. Tất cả những gì họ sẽ có thể làm là hoàn thành một số nhiệm vụ cho hội thánh hay thực hiện chút bổn phận của mình, nhưng họ sẽ làm như vậy mà không có cơ sở. Tâm tính của dạng người này khó thay đổi; những người như thế không theo đuổi lẽ thật, cũng không hiểu lẽ thật. Ngay cả khi một người hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời thì cũng không có nghĩa là lòng yêu Đức Chúa Trời của họ hoàn toàn thuần khiết, bởi vì những ai có Đức Chúa Trời trong lòng không nhất thiết là có tình yêu với Đức Chúa Trời trong lòng. Điều này liên quan đến sự khác biệt giữa người theo đuổi hoặc không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Khi một người có sự hiểu biết về Ngài, điều đó cho thấy rằng lòng họ đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, cho

thấy rằng tình yêu đích thực của họ đối với Đức Chúa Trời trong lòng họ là tự nguyện. Chỉ những người dạng này mới có Đức Chúa Trời trong lòng họ. Hướng lòng mình về Đức Chúa Trời là điều kiện tiên quyết để con người bắt đầu đi đúng hướng, để hiểu Đức Chúa Trời, và để đạt được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nó không phải là dấu hiệu hoàn thành bốn phận yêu mến Đức Chúa Trời của con người, cũng không là dấu hiệu có được tình yêu đích thực dành cho Ngài. Cách duy nhất để con người đạt được tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời là hướng lòng mình về Ngài, cũng là điều đầu tiên người ta phải làm với tư cách là một trong những loài thọ tạo của Ngài. Những ai yêu Đức Chúa Trời đều là những người theo đuổi sự sống, nghĩa là, những người theo đuổi lẽ thật và thật sự muốn Đức Chúa Trời; hết thảy họ đều có sự khai sáng của Đức Thánh Linh và đã được Ngài cảm thúc. Hết thảy họ đều có thể có được sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời.

Khi ai đó có thể cảm thấy rằng họ mang ơn Đức Chúa Trời, đó là vì họ đã được Đức Thánh Linh cảm thúc; những ai cảm nhận cách này có xu hướng có lòng khao khát và sẽ có thể theo đuổi lối vào sự sống. Thế nhưng nếu người dừng lại ở một bước nhất định, người sẽ không thể đi sâu hơn; vẫn có nguy cơ bị sa lưới Sa-tan, và ở một thời điểm nhất định, Sa-tan sẽ giam cầm người. Sự soi sáng của Đức Chúa Trời cho phép con người biết bản thân họ và sau đó cảm nhận sự mang ơn của mình với Đức Chúa Trời; họ trở nên sẵn lòng hợp tác với Ngài và gạt bỏ những điều không làm vui lòng Ngài. Đây là nguyên tắc của công tác của Đức Chúa Trời. Các người đều sẵn lòng theo đuổi việc trưởng thành trong đời sống và tình yêu của mình dành cho Đức Chúa Trời, vậy người đã tự giải thoát mình khỏi những cách thức nông cạn chưa? Nếu người chỉ thoát khỏi những cách thức nông cạn và kiềm chế hành vi phá hoại và khoắc lác, liệu đó có thật sự là theo đuổi sự trưởng thành trong đời sống không? Nếu người thoát khỏi mọi hành vi nông cạn nhưng không đi vào lời Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người không tích cực tạo tiến triển. Nguyên nhân gốc rễ của hành vi nông cạn là gì? Liệu những hành động của người có vì sự trưởng thành trong đời sống của người không? Liệu các người có đang cố gắng để được là một trong những dân sự của Đức Chúa Trời không? Bất kể người chú trọng vào điều gì thì đó cũng là điều người sống thể hiện ra; nếu người tập trung vào hành vi nông cạn, khi ấy lòng người sẽ thường bị phân tán ra ngoài và người sẽ không tài nào theo đuổi sự trưởng thành trong đời sống của mình. Đức Chúa Trời yêu cầu sự thay đổi trong tâm tính, nhưng người luôn theo đuổi những thứ bên ngoài; dạng người này không có khả năng thay đổi tâm tính của họ! Trong quá trình đạt đến sự trưởng thành trong đời sống, mọi người phải đi theo một lộ trình: Họ phải chấp nhận sự phán xét, hình phạt, và sự hoàn thiện của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không có

lời Đức Chúa Trời mà chỉ dựa vào sự tự tin và ý muốn của riêng mình, thì mọi việc người làm chỉ dựa trên nhiệt huyết mà thôi. Nghĩa là, nếu người muốn sự trưởng thành trong đời sống của mình, người phải ăn, uống và hiểu lời Đức Chúa Trời nhiều hơn. Tất cả những ai được hoàn thiện bởi lời Ngài đều có thể sống bày tỏ ra; những ai không trải qua sự tinh luyện của lời Ngài, không trải qua sự phán xét của lời Ngài, thì không thể phù hợp để Ngài sử dụng. Như vậy, các người sống bày tỏ lời Ngài ở mức độ nào? Chỉ khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời và có thể so sánh chúng với trạng thái sống của mình, và tìm con đường thực hành khi xét đến những vấn đề Ta đã nêu ra, thì sự thực hành của người mới đúng và theo ý Đức Chúa Trời. Chỉ người có dạng thực hành này mới có ý muốn yêu mến Đức Chúa Trời.

Về việc thực hành cầu nguyện

Các người không coi trọng việc cầu nguyện trong đời sống hàng ngày của mình. Con người xao lãng việc cầu nguyện. Những lời cầu nguyện đã từng mang tính hình thức, con người chỉ làm chiếu lệ trước Đức Chúa Trời. Không một ai đã từng dâng trọn tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời và tham gia cầu nguyện thực sự với Đức Chúa Trời. Con người đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời chỉ khi có rắc rối xảy đến. Trong suốt thời gian này, người đã bao giờ thực sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người tuôn nước mắt đau buồn trước Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người nhận biết chính mình trước Ngài chưa? Người đã bao giờ có một lời cầu nguyện tâm tình với Đức Chúa Trời chưa? Cầu nguyện kinh qua thực hành: Nếu người không thường cầu nguyện ở nhà thì người sẽ không có cách nào cầu nguyện trong nhà thờ, và nếu người không thường cầu nguyện trong các buổi nhóm họp nhỏ thì người sẽ không có khả năng cầu nguyện trong các buổi nhóm họp lớn. Nếu người không thường đến gần với Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời thì người sẽ không có gì để nói khi đến giờ cầu nguyện, và dù người có cầu nguyện đi chăng nữa, thì người sẽ chỉ nói lời môi miệng mà thôi; đó sẽ không phải là sự cầu nguyện thực sự.

Sự cầu nguyện đích thực là gì? Đó là thưa với Đức Chúa Trời những gì trong lòng người, và tương giao với Đức Chúa Trời khi người nắm bắt được ý muốn của Ngài, trao đổi với Đức Chúa Trời thông qua lời Ngài; cảm thấy đặc biệt gần gũi với Đức Chúa Trời, cảm nhận Ngài đang ở đó trước mặt người, và tin rằng người có điều gì đó muốn thưa với Ngài. Lòng người cảm thấy tràn ngập sự sáng, và người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu mến dường nào. Người cảm thấy được truyền cảm hứng một cách đặc biệt, và việc lắng nghe người nói mang lại sự hài

lòng cho anh chị em của người. Họ sẽ cảm thấy rằng những lời người nói là những lời trong lòng họ, những lời họ muốn nói, như thể những lời của người nói hộ cho chính họ. Đây là sự cầu nguyện đích thực. Sau khi người đã tham gia vào sự cầu nguyện thực sự, trong lòng người sẽ cảm thấy bình an và sẽ biết đến sự hài lòng. Sức mạnh để yêu Đức Chúa Trời có thể trỗi dậy, và người sẽ cảm thấy rằng không có điều gì trong cuộc sống có giá trị hơn hoặc quan trọng hơn việc yêu mến Đức Chúa Trời. Tất cả điều này chứng tỏ rằng những lời cầu nguyện của người đã có hiệu quả. Người đã bao giờ cầu nguyện theo cách đó chưa?

Còn về nội dung của lời cầu nguyện thì sao? Sự cầu nguyện của người nên tiến triển từng bước một, phù hợp với trạng thái thật của lòng người và công tác của Đức Thánh Linh; người bắt đầu tương giao với Đức Chúa Trời phù hợp theo ý muốn của Ngài và theo những gì Ngài yêu cầu ở con người. Khi người bắt đầu thực hành cầu nguyện, trước tiên hãy dâng lòng người cho Đức Chúa Trời. Đừng cố nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời; hãy chỉ cố gắng thưa với Đức Chúa Trời những lời trong lòng người mà thôi. Khi người đến trước Đức Chúa Trời, hãy nói theo cách này: “Lạy Đức Chúa Trời, chỉ hôm nay con mới nhận ra rằng mình đã từng không vâng lời Ngài. Con thật bại hoại và đáng khinh. Con đã chỉ lãng phí đời mình. Từ hôm nay con sẽ sống vì Ngài. Con sẽ sống một cuộc đời có ý nghĩa và sẽ đáp ứng ý muốn của Ngài. Cầu mong Thần của Ngài luôn làm việc trong con, liên tục soi sáng và khai sáng cho con. Hãy để con mang lời chứng mạnh mẽ và vang dội trước Ngài. Hãy cho Sa-tan thấy được vinh hiển của Ngài, lời chứng của Ngài và bằng chứng chiến thắng của Ngài được tỏ ra trong chúng con”. Khi người cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ hoàn toàn được tự do. Khi đã cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ gần gũi với Đức Chúa Trời hơn, và nếu người có thể cầu nguyện theo cách này thường xuyên, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong người. Nếu người luôn kêu cầu Đức Chúa Trời theo cách này, và hạ quyết tâm của người trước Ngài, thì sẽ đến ngày quyết tâm của người được chấp nhận trước Đức Chúa Trời, khi tấm lòng và toàn bộ con người của người được Đức Chúa Trời thu nhận, và người cuối cùng được Ngài làm cho hoàn thiện. Đối với các người, sự cầu nguyện là điều tối quan trọng. Khi người cầu nguyện và người nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, lòng người sẽ được Đức Chúa Trời cảm thúc, và sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ phát ra. Nếu người không cầu nguyện với tấm lòng của mình, nếu người không mở lòng mình để tương giao với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào để làm việc trong người. Nếu sau khi đã cầu nguyện và người đã nói ra những lời của lòng mình mà Thần của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu công tác của Ngài, và người vẫn chưa được sự soi dẫn, thì điều này cho thấy rằng lòng người thiếu sự

chân thành, những lời nói của người không chân thật, và vẫn còn bất khiết. Nếu sau khi đã cầu nguyện, người có được cảm giác hài lòng, thì những lời cầu nguyện của người đã được Đức Chúa Trời chấp nhận và Thần của Đức Chúa Trời đã làm việc trong người. Là một người hầu việc trước Đức Chúa Trời, người không thể không cầu nguyện. Nếu người thực sự xem sự tương giao với Đức Chúa Trời là một điều gì đó có ý nghĩa và có giá trị, thì người có thể nào từ bỏ sự cầu nguyện hay không? Không ai có thể thiếu sự tương giao với Đức Chúa Trời. Thiếu sự cầu nguyện, người sống trong xác thịt, trong ách nô lệ của Sa-tan; thiếu sự cầu nguyện thật, người sống dưới ảnh hưởng của sự tối tăm. Ta hy vọng rằng anh chị em các người có thể tham gia vào sự cầu nguyện đích thực mỗi ngày. Đây không phải là việc tuân theo phép tắc, mà là việc đạt được một kết quả nhất định. Người có sẵn lòng từ bỏ một chút giấc ngủ và sự thụ hưởng để dậy sớm cầu nguyện buổi sáng và vui hưởng lời Đức Chúa Trời hay không? Nếu người cầu nguyện với một tấm lòng tinh sạch và ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế này, thì người sẽ dễ được Đức Chúa Trời chấp nhận hơn. Nếu mỗi buổi sáng người làm việc này, nếu mỗi ngày người thực hành dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trao đổi và tiếp xúc với Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ chắc chắn tăng lên, và người sẽ có khả năng nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời tốt hơn. Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình. Con chỉ có thể hiến dâng toàn thân mình cho Ngài, để Ngài có thể đạt được vinh hiển từ chúng con, để Ngài có thể tận hưởng lời chứng mà nhóm này của chúng con đang mang. Con cầu xin Ngài làm việc trong chúng con, để con trở nên có thể thực sự yêu mến và làm thỏa lòng Ngài và theo đuổi Ngài như là mục tiêu của con”. Khi người nhận lấy trọng trách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người hoàn thiện. Người không nên cầu nguyện chỉ vì lợi ích của bản thân mình, mà người cũng nên cầu nguyện để theo ý muốn của Đức Chúa Trời và để yêu mến Ngài. Đây là kiểu cầu nguyện chân thật nhất. Người có phải là người cầu nguyện để làm theo ý muốn Đức Chúa Trời không?

Trong quá khứ, các người đã không biết cách cầu nguyện và đã xao lãng việc cầu nguyện. Bây giờ, các người phải làm hết sức để rèn luyện bản thân mình cầu nguyện. Nếu người không thể triệu tập sức mạnh bên trong người để yêu kính Đức Chúa Trời thì làm thế nào người cầu nguyện được? Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, lòng con không có khả năng yêu kính Ngài thực sự. Con muốn yêu Ngài nhưng con lại thiếu sức mạnh. Con phải làm gì đây? Cầu mong Ngài mở đôi mắt thuộc linh của con ra, và cầu mong Thần của Ngài cảm thúc lòng con. Hãy làm sao cho con khi đến trước Ngài thì vứt bỏ được hết những gì tiêu cực, thôi bị ràng buộc bởi bất kỳ ai, việc gì hay sự gì, và trái lòng con hoàn toàn trước Ngài, và hãy làm sao cho con

có thể dâng toàn bộ con người của con trước Ngài. Ngài có thể thử luyện con theo cách nào đi nữa, con cũng sẵn sàng. Giờ đây, con không quan tâm về tiền đồ tương lai của mình, con cũng không bị sự chết trói buộc. Với tấm lòng yêu kính Ngài, con khao khát tìm được con đường sự sống. Mọi chuyện, mọi sự – tất cả đều nằm trong tay Ngài; số phận của con nằm trong tay Ngài, và Ngài nắm giữ chính sự sống của con trong tay Ngài. Giờ đây, con tìm cách để yêu mến Ngài, và cho dù Ngài có để cho con yêu Ngài hay không, cho dù Sa-tan gây trở ngại thế nào, con vẫn quyết tâm yêu Ngài”. Khi người gặp phải vấn đề này, hãy cầu nguyện như thế này. Nếu người cầu nguyện như vậy mỗi ngày, sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ dần trỗi dậy.

Làm thế nào để một người bước vào sự cầu nguyện đích thực?

Khi cầu nguyện, người phải có một tấm lòng tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và người phải có một tấm lòng thành. Người đang thực sự tương giao và cầu nguyện với Đức Chúa Trời – người không được cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng những lời lẽ nghe có vẻ tốt đẹp. Lời cầu nguyện phải tập trung vào những điều mà Đức Chúa Trời muốn hoàn tất ngay bây giờ. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho người sự soi sáng và sự khai sáng to lớn hơn, mang những thực trạng và những rắc rối của người vào sự hiện diện của Ngài khi người cầu nguyện, kể cả sự quyết tâm mà người đưa ra trước Đức Chúa Trời. Cầu nguyện không phải là làm theo thủ tục, mà nó là sự tìm kiếm Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời bảo vệ lòng người, hầu cho lòng người có thể thường được tĩnh lặng trước Ngài; rằng trong môi trường mà Ngài đã đặt người vào, người sẽ biết được chính mình, khinh ghét chính mình, và từ bỏ chính mình, qua đó cho phép người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời và thực sự trở thành một người yêu kính Đức Chúa Trời.

Tầm quan trọng của sự cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là một trong những cách để con người hợp tác với Đức Chúa Trời, nó là một phương tiện để con người kêu cầu Đức Chúa Trời, và nó là quá trình mà qua đó con người được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Có thể nói rằng những người không cầu nguyện là những người đã chết không có linh hồn, điều này chứng tỏ họ thiếu mất khả năng để được Đức Chúa Trời cảm thúc. Thiếu đi sự cầu nguyện, sẽ không thể nào sống một đời sống thuộc linh bình thường, càng không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Không có sự cầu nguyện nghĩa là cắt đứt mối liên hệ của mình với Đức Chúa Trời, và sẽ không thể có được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Là một tín đồ của Đức Chúa Trời, một người càng cầu nguyện nhiều bao nhiêu, nghĩa là càng được Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì người đó sẽ càng được đầy dẫy sự quyết tâm bấy nhiêu và càng có nhiều khả năng nhận được sự khai sáng mới từ Đức Chúa Trời. Kết quả là, loại người này có thể rất nhanh chóng

được Đức Thánh Linh làm cho hoàn thiện.

Sự cầu nguyện là nhằm đạt được hiệu quả gì?

Mọi người có thể thực hành cầu nguyện và hiểu được tầm quan trọng của sự cầu nguyện, nhưng để cầu nguyện được hiệu quả thì lại không phải là vấn đề đơn giản. Cầu nguyện không phải là việc chỉ làm cho có lệ, hoặc làm theo thủ tục, hoặc đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời. Nói thế nghĩa là, cầu nguyện không phải là lặp lại như vẹt những lời nhất định và không phải bắt chước người khác. Trong khi cầu nguyện, người ta phải đạt đến trạng thái có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trải rộng lòng mình để nó có thể được Đức Chúa Trời cảm thúc. Nếu muốn sự cầu nguyện của người có hiệu quả thì nó phải được dựa trên việc đọc lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách cầu nguyện từ trong lời Đức Chúa Trời mà người ta mới có thể nhận được sự khai sáng và sự soi sáng to lớn hơn. Những biểu hiện của một lời cầu nguyện đích thực là: có một tấm lòng khao khát mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và hơn thế nữa là khao khát hoàn thành những yêu cầu Ngài đưa ra; khinh ghét những gì Đức Chúa Trời khinh ghét, và sau đó trên cơ sở này, đạt được một chút hiểu biết về nó, có được đôi chút kiến thức và sự sáng tỏ về những lẽ thật mà Đức Chúa Trời diễn giải. Chỉ khi có được sự quyết tâm, đức tin, kiến thức, và một đường lối để thực hành theo sự cầu nguyện, thì khi đó nó mới được gọi là sự cầu nguyện đích thực, và chỉ có kiểu cầu nguyện này mới có thể có hiệu quả. Tuy nhiên, sự cầu nguyện phải được xây dựng trên sự vui hưởng lời Đức Chúa Trời, nó phải được thiết lập trên nền tảng của sự tương giao với Đức Chúa Trời qua lời Ngài, tấm lòng phải có khả năng tìm kiếm Đức Chúa Trời và được nên tĩnh lặng trước Ngài. Sự cầu nguyện kiểu này đã bước vào giai đoạn tương giao thực sự với Đức Chúa Trời.

Kiến thức cơ bản nhất về sự cầu nguyện:

1. Đừng mù quáng nói ra bất kỳ điều gì xuất hiện trong tâm trí. Phải có một gánh nặng trong lòng người, nghĩa là người phải có một mục tiêu khi cầu nguyện.

2. Sự cầu nguyện phải chứa đựng lời Đức Chúa Trời; nó phải được hình thành dựa trên lời Đức Chúa Trời.

3. Khi cầu nguyện, người không được khơi lại những vấn đề lỗi thời. Những lời cầu nguyện của người nên liên quan đến những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và khi cầu nguyện, hãy nói cho Đức Chúa Trời biết những tâm tư sâu kín nhất của mình.

4. Cầu nguyện nhóm phải xoay quanh một trọng tâm, đó nhất thiết phải là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh.

5. Mọi người phải học cầu nguyện thay. Đây cũng là một cách thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đời sống cầu nguyện của cá nhân được dựa trên một sự hiểu biết về tầm quan

trọng của sự cầu nguyện và về kiến thức cơ bản về sự cầu nguyện. Trong đời sống hàng ngày, hãy thường xuyên cầu nguyện cho những thiếu sót của chính mình, cầu nguyện để đem lại sự thay đổi trong tâm tính của mình trong cuộc sống, và cầu nguyện dựa trên nền tảng kiến thức về lời Đức Chúa Trời. Mỗi người nên thiết lập đời sống cầu nguyện của riêng mình, họ nên cầu nguyện vì sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời, và họ nên cầu nguyện để tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời. Hãy trải lòng về hoàn cảnh cá nhân của người trước Đức Chúa Trời, và hãy thực tế, không quá chú ý đến cách mà người cầu nguyện; và vấn đề mấu chốt là phải đạt được kiến thức thực sự, và phải thu được kinh nghiệm thật về lời Đức Chúa Trời. Một người theo đuổi việc bước vào đời sống thuộc linh phải có khả năng cầu nguyện theo nhiều cách. Thầm nguyện, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, nhận biết công tác của Đức Chúa Trời – tất cả những điều này đều là những ví dụ về việc thông công thuộc linh có chủ đích nhằm đạt được mục đích bước vào đời sống thuộc linh bình thường, điều mà luôn cải thiện tình trạng của một người trước Đức Chúa Trời và thúc đẩy họ đạt được sự tiến bộ to lớn hơn trong đời sống. Tóm lại, mọi điều người làm, cho dù đó là ăn uống lời Đức Chúa Trời, hay thầm nguyện hoặc tuyên xưng thành lời, đều là để khiến cho người thấy rõ lời Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, và điều mà Ngài muốn đạt được trong người. Quan trọng hơn, hết thảy những gì người làm là để đạt được những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu và để nâng cuộc sống của người lên những tầm cao mới. Điều tối thiểu mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người là họ phải có thể mở lòng với Ngài. Nếu con người dâng tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời và nói những điều thực sự trong lòng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ sẵn sàng làm việc trong họ. Điều Đức Chúa Trời mong muốn không phải là tấm lòng méo mó của con người, mà là một tấm lòng tinh sạch và trung thực. Nếu con người không nói lên tiếng lòng mình với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không cảm thức lòng con người, hoặc làm việc trong họ. Vì thế, mấu chốt của việc cầu nguyện là phải thưa với Đức Chúa Trời bằng tiếng lòng của người, thưa với Ngài về những thiếu sót hoặc tâm tính dấy loạn của người, hoàn toàn mở lòng người trước Ngài; chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới quan tâm đến những lời cầu nguyện của người, nếu không thì Đức Chúa Trời sẽ ẩn mặt Ngài khỏi người. Tiêu chí tối thiểu cho sự cầu nguyện là người phải có khả năng giữ cho lòng người được tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và không được rời khỏi Đức Chúa Trời. Có thể là, trong giai đoạn này, người không đạt được một sự thông sáng mới hơn hoặc cao hơn, nhưng vậy thì người phải dùng sự cầu nguyện để giữ cho mọi thứ ở nguyên trạng – người không được thoái lui. Đây là điều tối thiểu mà người phải đạt được. Nếu người không thể thực hiện ngay cả điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng đời sống thuộc linh của

người không theo đúng hướng. Kết quả là, người sẽ không thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình, người sẽ mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, và rồi quyết tâm của người sẽ tiêu tan. Một dấu hiệu của việc liệu người đã bước vào đời sống thuộc linh hay chưa là xem thử những lời cầu nguyện của người có đúng hướng hay không. Hết thấy mọi người phải bước vào hiện thực này: tất cả họ phải làm công việc chủ tâm rèn luyện bản thân trong sự cầu nguyện, không chờ đợi một cách thụ động, mà phải chủ tâm tìm cách để được Đức Thánh Linh cảm thúc. Chỉ khi đó họ sẽ trở thành những người thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Khi bắt đầu cầu nguyện, đừng vượt quá sức mình và đừng hy vọng sẽ đạt được mọi thứ ngay lập tức. Người không thể đưa ra những yêu cầu ngông cuồng, kỳ vọng rằng ngay khi mở miệng thì người sẽ được Đức Thánh Linh cảm thúc, hoặc rằng người sẽ nhận lãnh được sự khai sáng và soi sáng, hoặc rằng Đức Chúa Trời sẽ chan tưới ân sủng lên người. Điều đó sẽ không xảy ra; Đức Chúa Trời không thực hiện những việc siêu nhiên. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của mọi người vào thời điểm riêng của Ngài và đôi khi Ngài thử luyện đức tin của người để xem liệu người có trung thành trước Ngài hay không. Khi cầu nguyện, người phải có đức tin, sự kiên trì và quyết tâm. Hầu hết mọi người khi chỉ mới bắt đầu rèn luyện đều nản lòng bởi vì họ đã không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Điều này sẽ không được gì! Người phải kiên trì, người phải tập trung vào việc cảm nhận sự cảm thúc của Đức Thánh Linh và việc tìm kiếm và khám phá. Đôi khi con đường mà người thực hành là không đúng; đôi khi những động lực và những quan niệm cá nhân của người không thể đứng vững trước Đức Chúa Trời, và vì vậy Thần của Đức Chúa Trời không thể cảm thúc được người. Cũng có những lúc Đức Chúa Trời xem xét liệu người có trung thành hay không. Tóm lại, trong sự rèn luyện người phải trả một cái giá cao hơn. Nếu người phát hiện ra rằng người đang đi chệch hướng trên con đường thực hành, thì người có thể thay đổi cách người cầu nguyện. Chỉ cần người tìm kiếm với một tấm lòng thành và ao ước được nhận lãnh, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ đưa người vào hiện thực này. Đôi khi người cầu nguyện với một tấm lòng thành nhưng vẫn không cảm thấy như người đã được cảm thúc một cách cụ thể. Những lúc như thế người phải cậy vào đức tin, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời dõi theo những lời cầu nguyện của người; người phải có sự kiên trì trong những lời cầu nguyện của mình.

Hãy là một người trung thực; hãy cầu nguyện với Đức Chúa Trời để giải thoát bản thân người khỏi sự dối trá trong lòng. Hãy làm cho bản thân tinh sạch thông qua sự cầu nguyện vào mọi lúc, được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện, rồi tâm tính của người sẽ dần thay đổi. Đời sống thuộc linh đích thực là một

đời sống cầu nguyện – đó là một đời sống được Đức Thánh Linh cảm thúc. Quá trình được Đức Thánh Linh cảm thúc là quá trình thay đổi tâm tính của con người. Một đời sống không được Đức Thánh Linh cảm thúc không phải là một đời sống thuộc linh, mà đó chỉ là đời sống của nghi thức tôn giáo mà thôi. Chỉ những người thường được Đức Thánh Linh cảm thúc, và được Đức Thánh Linh soi sáng và khai sáng, mới là những người đã bước vào đời sống thuộc linh. Tâm tính của con người liên tục thay đổi khi họ cầu nguyện. Họ càng được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì họ càng trở nên chủ động và vâng lời bấy nhiêu. Vì vậy, tâm lòng họ cũng sẽ dần được làm cho tinh sạch, và tâm tính của họ sẽ dần thay đổi. Đó là hiệu quả của sự cầu nguyện đích thực.

Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài

Giờ đây, các người phải theo đuổi việc trở thành dân sự của Đức Chúa Trời, và sẽ bắt đầu bước hẳn vào con đường đúng. Là dân sự của Đức Chúa Trời nghĩa là bước vào Thời đại Vương quốc. Ngày nay, các người chính thức bắt đầu bước vào sự huấn luyện của vương quốc, và đời sống tương lai của các người sẽ không còn chênh mảng và cầu thả như trước; sống theo kiểu đó không thể đạt được các tiêu chuẩn Đức Chúa Trời yêu cầu. Nếu người không cảm nhận được bất kỳ sự cấp bách nào, thì điều này cho thấy rằng người không có mong muốn cải thiện bản thân, rằng sự theo đuổi của người lộn xộn và rối rắm, và người không có khả năng thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Bước vào sự huấn luyện của vương quốc có nghĩa là bắt đầu đời sống của dân sự của Đức Chúa Trời – người có sẵn sàng chấp nhận sự huấn luyện như vậy không? Người có sẵn sàng cảm thấy một ý thức về sự cấp bách không? Người có sẵn sàng sống dưới sự sửa dạy của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn sàng sống dưới hình phạt của Đức Chúa Trời không? Khi lời của Đức Chúa Trời nói đến người và thử luyện người, người sẽ hành động thế nào? Và người sẽ làm gì khi đương đầu với đủ kiểu sự việc? Trong quá khứ, sự tập trung của người không phải vào sự sống; ngày nay, người phải tập trung bước vào thực tế của sự sống, và theo đuổi những thay đổi trong tâm tính sống của mình. Đây là điều dân sự của vương quốc phải đạt được. Tất cả những ai là dân sự của Đức Chúa Trời phải có sự sống, họ phải chấp nhận sự huấn luyện của vương quốc, và theo đuổi những thay đổi trong tâm tính sống của mình. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi đối với dân sự của vương quốc.

Những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với dân sự của vương quốc như sau:

1. Họ phải chấp nhận những sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là họ phải chấp nhận tất cả những lời được phán ra trong công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời.

2. Họ phải bước vào sự huấn luyện của vương quốc.

3. Họ phải theo đuổi việc để lòng mình được Đức Chúa Trời cảm hóa. Khi lòng người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và người có một đời sống thuộc linh bình thường, thì người sẽ sống trong cõi tự do, nghĩa là người sẽ sống dưới sự chăm sóc và bảo vệ của tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người sống dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời thì người mới thuộc về Đức Chúa Trời.

4. Họ phải được Đức Chúa Trời thu nhận.

5. Họ phải trở thành một biểu hiện cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất.

Năm điểm này là những sự ủy nhiệm của Ta cho các người. Lời Ta được phán ra cho dân sự của Đức Chúa Trời, và nếu người không sẵn sàng chấp nhận những sự ủy nhiệm này, Ta sẽ không ép buộc người – nhưng nếu người thật sự chấp nhận chúng, thì người sẽ có thể làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngày nay, các người bắt đầu chấp nhận những sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, theo đuổi việc trở thành dân sự của vương quốc và việc đạt được các tiêu chuẩn cần thiết để trở thành dân sự của vương quốc. Đây là bước đầu tiên để bước vào. Nếu người muốn làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người phải chấp nhận năm sự ủy nhiệm này, và nếu người có thể đạt được chúng, người sẽ hợp lòng Đức Chúa Trời và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ trọng dụng người. Điều quan trọng ngày nay là bước vào sự huấn luyện của vương quốc. Bước vào sự huấn luyện của vương quốc liên quan đến đời sống thuộc linh. Trước đây không có nói về đời sống thuộc linh, nhưng ngày nay, khi người bắt đầu bước vào sự huấn luyện của vương quốc, người chính thức bước vào đời sống thuộc linh.

Đời sống thuộc linh là loại đời sống gì? Đời sống thuộc linh là một đời sống mà lòng người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và có thể quan tâm đến tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Đó là một đời sống mà người sống trong những lời của Đức Chúa Trời, không có gì khác chiếm giữ lòng người, người có thể nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và được sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay dẫn dắt để thực hiện bổn phận của mình. Một đời sống như thế giữa con người và Đức Chúa Trời là đời sống thuộc linh. Nếu người không thể đi theo sự sáng của ngày nay, thì đã bắt đầu có một khoảng cách trong mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời – nó thậm chí có thể đã bị cắt đứt – và người không có một đời sống thuộc linh bình thường. Một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời được xây dựng trên nền tảng chấp nhận những lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Người có một đời sống

thuộc linh bình thường không? Người có mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời không? Người có phải là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh không? Nếu người có thể đi theo sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay, có thể nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong những lời của Ngài, và bước vào những lời này, thì người là người đi theo dòng chảy của Đức Thánh Linh. Nếu người không đi theo dòng chảy của Đức Thánh Linh, thì chắc chắn người là người không theo đuổi lẽ thật. Đức Thánh Linh không có cơ hội hoạt động trong những người không có mong muốn cải thiện bản thân, và kết quả là những người như thế không bao giờ có thể dồi sức, và luôn luôn thụ động. Ngày nay, người có đi theo dòng chảy của Đức Thánh Linh không? Người có đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh không? Người đã thoát khỏi trạng thái thụ động chưa? Tất cả những ai tin vào lời Đức Chúa Trời, những ai lấy công tác của Đức Chúa Trời làm nền tảng, và đi theo sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay – tất cả họ đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Nếu người tin rằng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn đúng và chính xác, và nếu người tin vào lời Đức Chúa Trời bất kể Ngài phán gì, thì người là người theo đuổi sự bước vào công tác của Đức Chúa Trời, và bằng cách này, người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời.

Để bước vào dòng chảy của Đức Thánh Linh, người phải có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, và trước tiên người phải tự thoát khỏi trạng thái thụ động của mình. Một vài người luôn chạy theo đám đông, và lòng họ lạc khỏi Đức Chúa Trời quá xa; những người như thế không có mong muốn cải thiện bản thân, và những tiêu chuẩn họ theo đuổi quá thấp. Chỉ có theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời thu nhận mới là ý muốn của Đức Chúa Trời. Có những người chỉ dùng lương tâm của mình để báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không thể đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời; các tiêu chuẩn người theo đuổi càng cao, thì sẽ càng phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Là một người bình thường, và là người theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, bước vào vương quốc để trở thành một trong những dân sự của Đức Chúa Trời là tương lai đích thực của các người, và là một cuộc sống có giá trị và ý nghĩa nhất; không ai được phước hơn các người. Tại sao Ta phán điều này? Bởi vì những ai không tin vào Đức Chúa Trời thì sống vì xác thịt, và họ sống vì Sa-tan, nhưng ngày nay các người sống vì Đức Chúa Trời, và sống để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Ta phán rằng cuộc sống của các người có ý nghĩa nhất. Chỉ nhóm người này, những người đã được Đức Chúa Trời chọn, mới có thể sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa nhất: Không ai khác trên đất có thể sống trọn một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa như thế. Bởi vì các người đã được Đức Chúa

Trời lựa chọn, đã được Đức Chúa Trời nâng lên, và hơn thế nữa, bởi vì tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho các người, nên các người đã nắm bắt được sự sống thật, và biết cách sống một cuộc đời có giá trị nhất. Điều này không phải vì sự theo đuổi của các người tốt, mà là vì ân điển của Đức Chúa Trời; chính Đức Chúa Trời đã mở đôi mắt thuộc linh của các người, và chính Thần của Đức Chúa Trời đã cảm hóa tấm lòng các người, ban cho các người may mắn được đến trước nhan Ngài. Nếu Thần của Đức Chúa Trời không khai sáng người, thì người sẽ không có khả năng thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và người cũng không thể yêu Đức Chúa Trời. Hoàn toàn là vì Thần của Đức Chúa Trời đã cảm hóa tấm lòng của mọi người mà tấm lòng họ đã hướng về Đức Chúa Trời. Đôi lúc, khi người đang tận hưởng những lời của Đức Chúa Trời, linh hồn người được cảm hóa, và người cảm thấy rằng người không thể không yêu Đức Chúa Trời, rằng có một sức mạnh to lớn trong người, và rằng không có gì mà người không thể gạt sang một bên. Nếu người cảm thấy như vậy, thì người đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa, tấm lòng người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Chúng con thực sự đã được Ngài định trước và lựa chọn. Sự vinh hiển của Ngài cho con niềm tự hào, và con cảm thấy vinh dự khi được là một trong những dân sự của Ngài. Con sẽ dâng bất cứ điều gì và cho đi bất cứ thứ gì để thực hiện ý muốn của Ngài, và con sẽ dành trọn những năm tháng của con, và cả đời nỗ lực của con cho Ngài”. Khi người cầu nguyện như thế này, trong lòng người sẽ có một tình yêu bất tận và sự vâng phục thực sự đối với Đức Chúa Trời. Người đã bao giờ có một trải nghiệm như thế này chưa? Nếu mọi người thường xuyên được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa, thì họ đặc biệt sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời trong những lời cầu nguyện của họ: “Lạy Đức Chúa Trời! Con ao ước được nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài, và con ao ước được sống vì Ngài – không gì xứng đáng hay ý nghĩa hơn là được sống vì Ngài, và con không muốn sống vì Sa-tan và xác thịt chút nào. Ngài nâng con lên bằng cách cho con được sống vì Ngài hôm nay”. Khi người đã cầu nguyện theo cách này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, rằng người phải có được Đức Chúa Trời, và rằng người sẽ ghét phải chết mà chưa có được Đức Chúa Trời trong khi người còn sống. Sau khi cầu nguyện như thế, sẽ có một sức mạnh vô tận trong người, và người sẽ không biết nó đến từ đâu; trong lòng người sẽ có một nguồn năng lượng vô hạn, và người sẽ có cảm nhận rằng Đức Chúa Trời thật đáng mến, và rằng Ngài xứng đáng được yêu. Đây là lúc người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa. Tất cả những ai có kinh nghiệm như thế đều đã được Đức Chúa Trời cảm hóa. Với những ai thường được Đức Chúa Trời cảm hóa, những

thay đổi diễn ra trong đời sống của họ, họ có thể hạ quyết tâm và sẵn sàng có được Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn, tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng họ mạnh mẽ hơn, lòng họ hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, họ không quan tâm đến gia đình, thế gian, những vướng bận, hay tương lai của mình, và họ sẵn sàng tận hiến cả đời nỗ lực cho Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa đều là những người theo đuổi lẽ thật, và là những người có hy vọng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Người đã hướng lòng mình về Đức Chúa Trời chưa? Tắm lòng người đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa chưa? Nếu người chưa bao giờ có một kinh nghiệm như thế, và nếu người chưa bao giờ cầu nguyện theo cách đó, thì điều này cho thấy Đức Chúa Trời không có chỗ trong lòng người. Tất cả những ai được Thần của Đức Chúa Trời hướng dẫn và những ai đã được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa đều sở hữu công tác của Đức Chúa Trời, điều cho thấy lời Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời đã bén rễ trong họ. Một vài người nói: “Tôi không cầu nguyện tha thiết như bạn, tôi cũng không được Đức Chúa Trời cảm hóa nhiều; đôi khi – lúc tôi suy ngẫm và cầu nguyện – tôi cảm thấy Đức Chúa Trời thật đáng mến, và lòng tôi được Đức Chúa Trời cảm hóa.” Không gì quan trọng hơn tắm lòng của con người. Khi tắm lòng người đã hướng về Đức Chúa Trời, toàn bộ con người của người sẽ hướng về Đức Chúa Trời, và khi đó tắm lòng người sẽ được Thần của Đức Chúa Trời cảm hóa. Phần lớn các người đã có một kinh nghiệm như thế – chỉ là bề dày kinh nghiệm của các người không giống nhau. Một vài người nói: “Tôi không cầu nguyện dài, tôi chỉ lắng nghe sự tương giao của những người khác và sức mạnh trời dậy trong tôi”. Điều này cho thấy người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa ở bên trong. Những người được Đức Chúa Trời cảm hóa bên trong được soi dẫn khi họ nghe sự tương giao của những người khác; nếu tắm lòng của một người vẫn không hề lay động khi nghe những lời soi dẫn, thì điều này chứng tỏ công tác của Đức Thánh Linh không ở trong họ. Không có sự khao khát nào bên trong họ, chứng tỏ họ không có quyết tâm, và vì thế họ không có công tác của Đức Thánh Linh. Nếu một người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa, họ sẽ có phản ứng khi nghe những lời của Đức Chúa Trời; nếu họ chưa được Đức Chúa Trời cảm hóa, thì họ không can dự đến những lời của Đức Chúa Trời, họ không có liên quan gì đến chúng, và họ không có khả năng được khai sáng. Những ai đã nghe những lời của Đức Chúa Trời và không có phản ứng nào là những người chưa được Đức Chúa Trời cảm hóa – họ là những người không có công tác của Đức Thánh Linh. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự sáng mới đều được cảm hóa, và sở hữu công tác của Đức Thánh Linh.

Hãy tự đánh giá bản thân:

1. Người có đang ở trong công tác hiện tại của Đức Thánh Linh không?
2. Tấm lòng của người đã hướng về Đức Chúa Trời chưa? Người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa chưa?
3. Lời Đức Chúa Trời đã bén rễ trong người chưa?
4. Việc thực hành của người có được xây dựng dựa trên nền tảng các yêu cầu của Đức Chúa Trời không?
5. Người có sống dưới sự hướng dẫn của sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh không?
6. Lòng người bị các quan niệm cũ thống trị, hay là được lời của Đức Chúa Trời ngày nay thống trị?

Sau khi nghe những lời này, phản ứng bên trong các người là gì? Đã tin tưởng suốt những năm qua, người có lấy lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình không? Đã có sự thay đổi nào trong tâm tính bại hoại trước đây của người chưa? Theo lời của Đức Chúa Trời ngày nay, người có biết có sự sống là gì, và không có sự sống là gì không? Điều này có rõ ràng với các người không? Điều quan trọng nhất trong việc đi theo Đức Chúa Trời chính là mọi thứ phải phù hợp với lời của Đức Chúa Trời ngày nay: Cho dù người đang theo đuổi sự bước vào sự sống hay việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, mọi thứ đều nên xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu những gì người tương giao và theo đuổi không xoay quanh lời của Đức Chúa Trời ngày nay, thì người là một người xa lạ với lời Đức Chúa Trời, và hoàn toàn không có công tác của Đức Thánh Linh. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người đi theo dấu chân của Ngài. Cho dù những gì người hiểu trước đây có tuyệt vời và thuần khiết đến đâu, thì Đức Chúa Trời cũng không muốn điều đó, và nếu người không thể gạt những thứ như thế sang một bên, thì chúng sẽ là trở ngại to lớn cho sự bước vào của người trong tương lai. Tất cả những ai có thể đi theo sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Dân sự trong các thời đại trước cũng đã đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể đi theo cho đến ngày nay; đây là các phước lành của những con người thuộc thời kỳ sau rốt. Những ai có thể đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, và những ai có thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời, đến mức đi theo Đức Chúa Trời đến bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ – đây là những người được Đức Chúa Trời ban phước. Những ai không đi theo công tác hiện tại của Đức Thánh Linh thì chưa bước vào công tác của lời Đức Chúa Trời, và cho dù họ làm việc nhiều đến đâu, hay nỗi đau khổ của họ lớn dường nào, hay họ chạy ngược chạy xuôi nhiều như thế nào, thì cũng không điều nào trong số đó có bất kỳ nghĩa lý gì đối với Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không

khen ngợi họ. Ngày nay, tất cả những ai làm theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời đều đang ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh; những ai là người xa lạ với lời của Đức Chúa Trời ngày nay đều ở bên ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và những người như thế không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Sự hầu việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hầu việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu mọi người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và mặc dù họ hầu việc Đức Chúa Trời, họ hầu việc trong những tưởng tượng và quan niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể đi theo công tác của Đức Thánh Linh thì không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời thì không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc hợp lòng chính Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu mọi người không có khả năng đi theo các bước trong công tác của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hầu việc của những người như thế làm gián đoạn và gây nhiễu loạn, sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời thì không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo dấu chân của Đức Chúa Trời chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng tương hợp với Đức Chúa Trời. “Đi theo công tác của Đức Thánh Linh” nghĩa là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, có thể hành động phù hợp với những yêu cầu hiện nay của Đức Chúa Trời, có thể vâng phục và đi theo Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào phù hợp với những lời phán mới nhất của Đức Chúa Trời. Chỉ người này mới là người đi theo công tác của Đức Thánh Linh và ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Những người như thế không những có thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà còn có thể biết được tâm tính của Đức Chúa Trời từ công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và có thể biết được những quan niệm và sự bất tuân của con người, cũng như bản tính cùng bản chất của con người, từ công tác mới nhất của Ngài; hơn thế nữa, họ có thể dần dần có được những thay đổi trong tâm tính mình trong thời gian hầu việc. Chỉ những người như thế này mới là những người có thể có được Đức Chúa Trời, và là những người thực sự tìm thấy con đường thật. Những ai bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ là những người không có khả năng đi theo công tác mới nhất của Đức Chúa Trời, và là những người dấy loạn chống lại công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Những người như thế công khai chống đối Đức Chúa Trời là vì Đức Chúa Trời đã làm công tác mới, và vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời không giống

như ảnh tượng trong quan niệm của họ – kết quả là họ công khai chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Đức Chúa Trời, khiến Đức Chúa Trời ghê tởm và loại bỏ họ. Sở hữu kiến thức về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là một vấn đề không hề dễ dàng, nhưng nếu mọi người có ý định vâng phục công tác của Đức Chúa Trời và tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ có cơ hội được thấy Đức Chúa Trời, và sẽ có cơ hội có được sự hướng dẫn mới nhất của Đức Thánh Linh. Những ai cố tình chống đối công tác của Đức Chúa Trời không thể nhận được sự khai sáng của Đức Thánh Linh hay sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Do đó, việc mọi người có thể nhận được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào ân điển của Đức Chúa Trời, phụ thuộc vào sự theo đuổi của họ, và phụ thuộc vào ý định của họ.

Tất cả những ai có thể vâng theo những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh đều được ban phước. Không quan trọng họ đã từng như thế nào, hay Đức Thánh Linh đã từng hoạt động bên trong họ ra sao – những ai đã có được công tác mới nhất của Đức Chúa Trời là những người được phước nhất, và những ai không thể đi theo công tác mới nhất ngày nay đều bị loại bỏ. Đức Chúa Trời muốn những người có thể chấp nhận sự sáng mới, và Ngài muốn những người chấp nhận và biết đến công tác mới nhất của Ngài. Tại sao nói rằng người phải là một trinh nữ tinh sạch? Nữ đồng trinh trong sạch có thể tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh và hiểu được những điều mới mẻ, hơn nữa, có thể gạt sang một bên những quan niệm cũ, và vâng phục công tác của Đức Chúa Trời ngày nay. Nhóm người này, những người chấp nhận công tác mới nhất của ngày nay, đã được định trước các thời đại bởi Đức Chúa Trời, và là những người được phước nhất. Các người trực tiếp nghe tiếng Đức Chúa Trời, nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và vì thế, trên khắp trời đất, và xuyên suốt các thời đại, không ai được phước hơn các người, nhóm người này. Tất cả là bởi công tác của Đức Chúa Trời, bởi sự định trước và lựa chọn của Đức Chúa Trời, và bởi ân điển của Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời không phán và thốt ra những lời của Ngài, thì điều kiện của các người có thể được như ngày nay không? Vì vậy, nguyện cho Đức Chúa Trời được mọi sự vinh hiển và ngợi khen, vì tất cả những điều này đều là nhờ Đức Chúa Trời nâng người lên. Với những điều này trong tâm trí, người vẫn còn có thể thụ động sao? Sức mạnh của người vẫn không thể trỗi dậy sao?

Việc người có thể chấp nhận sự phán xét, hình phạt, sự đánh đòn, và sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hơn thế nữa, có thể chấp nhận những sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời định trước các thời đại, và vì thế người chớ quá đau buồn khi bị hành phạt. Không ai có thể lấy đi công tác đã được thực hiện

nơi các người cùng các phước lành đã được ban cho các người, và không ai có thể lấy đi tất cả những gì đã được ban cho các người. Những người theo tôn giáo không thể so sánh với các người. Các người không có kiến thức chuyên môn sâu về Kinh Thánh, và không được trang bị lý thuyết tôn giáo, nhưng bởi vì Đức Chúa Trời đã làm việc bên trong các người, nên các người đã có được nhiều hơn bất kỳ ai qua các thời đại – và vì thế, đây là phước lành lớn nhất của các người. Bởi điều này, các người càng phải tận hiến cho Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa, và càng phải trung thành với Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa. Bởi vì Đức Chúa Trời nâng người lên, người phải tăng cường nỗ lực của mình, và phải chuẩn bị sẵn sàng vóc giặc của mình để chấp nhận những sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời. Người phải đứng vững tại vị trí Đức Chúa Trời đã ban cho người, theo đuổi việc trở thành một trong những dân sự của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự huấn luyện của vương quốc, được Đức Chúa Trời thu nhận và cuối cùng trở thành một minh chứng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Người có những quyết tâm này không? Nếu người có những quyết tâm như thế, thì cuối cùng chắc chắn người sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận, và sẽ trở thành một minh chứng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Người nên hiểu rằng, sự ủy nhiệm quan trọng nhất là được Đức Chúa Trời thu nhận và trở thành một bằng chứng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Lời của Đức Thánh Linh ngày nay là động lực hoạt động của Đức Thánh Linh, và sự khai sáng con người liên tục của Đức Thánh Linh trong suốt thời kỳ này là xu hướng hoạt động của Đức Thánh Linh. Và xu hướng hoạt động của Đức Thánh Linh ngày nay là gì? Đó là dẫn dắt mọi người vào công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, và vào một đời sống thuộc linh bình thường. Có một vài bước để bước vào một đời sống thuộc linh bình thường:

1. Trước tiên, người phải dốc lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời. Người chớ theo đuổi những lời Đức Chúa Trời trong quá khứ, và chớ nghiên cứu chúng hay so sánh chúng với những lời của ngày nay. Thay vào đó, người phải dốc hết lòng mình vào những lời hiện tại của Đức Chúa Trời. Nếu có những người vẫn còn muốn đọc lời Đức Chúa Trời, những sách thuộc linh, hay những bản ký thuật lại bài giảng trong quá khứ, và là những người không làm theo lời của Đức Thánh Linh ngày nay, thì họ là những người ngu ngốc nhất. Đức Chúa Trời khinh ghét những người như thế. Nếu người sẵn sàng chấp nhận sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay, thì hãy dốc hết lòng mình vào những lời phán của Đức Chúa Trời ngày nay. Đây là điều đầu tiên người phải đạt được.

2. Người phải cầu nguyện trên nền tảng những lời được Đức Chúa Trời phán ngày nay, bước vào lời Đức Chúa Trời và tương giao với Đức Chúa Trời,

cũng như hạ quyết tâm trước Đức Chúa Trời, thiết lập những tiêu chuẩn nào người muốn theo đuổi để đạt được.

3. Người phải theo đuổi việc đi sâu vào lẽ thật dựa trên nền tảng công tác của Đức Thánh Linh ngày nay. Đừng bám vào những lời phán và lý thuyết lỗi thời từ quá khứ.

4. Người phải mưu cầu được Đức Thánh Linh cảm hóa, và bước vào những lời của Đức Chúa Trời.

5. Người phải theo đuổi sự bước vào con đường Đức Thánh Linh ngày nay đang đi.

Và người mưu cầu được Đức Thánh Linh cảm hóa như thế nào? Điều quan trọng nhất là sống trong những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và cầu nguyện dựa trên nền tảng những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Sau khi đã cầu nguyện theo cách này, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ cảm hóa người. Nếu người không tìm kiếm dựa trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời phán ngày nay, thì điều này không có kết quả. Người nên cầu nguyện, và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con chống đối Ngài, và con nợ Ngài rất nhiều; con quá bất tuân, và không bao giờ có thể làm đẹp lòng Ngài. Lạy Đức Chúa Trời, con mong Ngài cứu rỗi con, con mong hầu việc Ngài cho đến tận cùng, con mong được chết vì Ngài. Ngài phán xét con và hành phạt con, và con không hề phàn nàn; con chống đối Ngài và con đáng phải chết, để cho tất cả mọi người có thể thấy tâm tính công chính của Ngài trong sự chết của con”. Khi người cầu nguyện trong lòng mình theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ nghe thấy người, và sẽ hướng dẫn người; nếu người không cầu nguyện trên nền tảng những lời của Đức Thánh Linh ngày nay, thì không thể nào Đức Thánh Linh cảm hóa người. Nếu người cầu nguyện theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và theo những gì Đức Chúa Trời muốn làm ngày nay, người sẽ thưa: “Lạy Đức Chúa Trời! Con mong muốn chấp nhận những sự ủy nhiệm của Ngài và trung tín với những sự ủy nhiệm của Ngài, và con sẵn sàng tận hiến cả cuộc đời mình cho sự vinh hiển của Ngài, để cho tất cả những gì con làm có thể đạt được tiêu chuẩn dân sự của Đức Chúa Trời. Xin cho lòng con được Ngài cảm hóa. Con mong Thần của Ngài luôn khai sáng cho con, để khiến tất cả những gì con làm đều mang đến sự hổ thẹn cho Sa-tan, hầu cho cuối cùng con được Ngài thu nhận”. Nếu người cầu nguyện theo cách này, theo cách xoay quanh ý muốn của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ hoạt động trong người. Không quan trọng lời cầu nguyện của người có bao nhiêu từ – điều mấu chốt là người có nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Tất cả các người có thể đã có kinh nghiệm sau: Đôi lúc, trong khi đang cầu nguyện trong một buổi nhóm họp, những động lực hoạt động của Đức Thánh Linh lên đến đỉnh điểm, khiến cho sức mạnh của mỗi người trỗi dậy. Một vài người khóc lóc cay đắng và đổ lệ trong khi cầu

nguyện, lòng tràn ngập sự ăn năn trước Đức Chúa Trời, còn một vài người tỏ lòng quyết tâm, và tuyên thệ. Đó là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh. Ngày nay, điều quan trọng nhất là tất cả mọi người phải dốc hết lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời. Đừng tập trung vào những lời đã được phán trước đây; nếu người vẫn bám vào những điều đã xảy đến trước đây, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Người có thấy điều này quan trọng như thế nào không?

Các người có biết con đường Đức Thánh Linh đang bước đi ngày nay không? Một vài điểm ở trên là những gì sẽ được Đức Thánh Linh hoàn thành ngày nay và trong tương lai; chúng là con đường Đức Thánh Linh bước đi, và là sự bước vào mà con người phải theo đuổi. Khi bước vào sự sống, ít nhất người phải dốc lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt của lời Đức Chúa Trời; lòng của người phải khao khát Đức Chúa Trời, người phải theo đuổi việc đi sâu vào lẽ thật, và những mục tiêu Đức Chúa Trời yêu cầu. Khi người sở hữu sức mạnh này, thì nó cho thấy người đã được Đức Chúa Trời cảm hóa, và lòng người đã bắt đầu hướng về Đức Chúa Trời.

Bước đầu tiên khi bước vào sự sống là dốc hết lòng mình vào những lời của Đức Chúa Trời, và bước thứ hai là chấp nhận được Đức Thánh Linh cảm hóa. Hiệu quả cần đạt được khi chấp nhận được Đức Thánh Linh cảm hóa là gì? Đó là có thể khao khát, tìm kiếm, và khám phá một lẽ thật sâu sắc hơn, và có khả năng hợp tác với Đức Chúa Trời một cách tích cực. Ngày nay, người hợp tác với Đức Chúa Trời, nghĩa là có một mục tiêu cho sự theo đuổi của người, cho những lời cầu nguyện của người, và cho sự tương giao của người về lời Đức Chúa Trời, và người thực hiện bổn phận của mình theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời – chỉ đây mới là hợp tác với Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ nói về việc để Đức Chúa Trời hành động, nhưng không có bất cứ hành động nào, không cầu nguyện cũng không tìm kiếm, thì đây có thể được gọi là hợp tác không? Nếu người không có chút hợp tác nào bên trong, và không được huấn luyện để bước vào có mục tiêu, thì người đang không hợp tác. Một vài người nói: “Mọi thứ đều phụ thuộc vào sự định trước của Đức Chúa Trời, tất cả đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện; nếu Đức Chúa Trời không làm điều đó, thì làm sao con người có thể làm được?” Công tác của Đức Chúa Trời bình thường, không có chút gì là siêu nhiên, và chỉ thông qua sự tìm kiếm tích cực của người thì Đức Thánh Linh mới hoạt động, vì Đức Chúa Trời không ép buộc con người – người phải cho Đức Chúa Trời cơ hội để làm việc, và nếu người không theo đuổi hay bước vào, và nếu trong lòng người không có một chút khao khát nào, thì Đức Chúa Trời không có cơ hội làm việc. Người có thể mưu cầu được Đức Chúa Trời cảm hóa qua con đường nào? Qua sự cầu nguyện, và đến gần Đức Chúa Trời hơn. Nhưng quan trọng

nhất, hãy nhớ, điều đó phải dựa trên nền tảng những lời Đức Chúa Trời đã phán. Khi người thường xuyên được Đức Chúa Trời cảm hóa, người không bị làm nô lệ cho xác thịt: Chồng, vợ, con cái, và tiền bạc – tất cả đều không có khả năng xiềng xích người, và người chỉ mong muốn theo đuổi lẽ thật và sống trước nhan Đức Chúa Trời. Khi ấy, người sẽ là người sống trong cõi tự do.

Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời

Bước đầu tiên của con đường mà Đức Thánh Linh đi trong con người trước hết là để kéo tâm họ ra khỏi mọi người, sự vật và sự việc, và vào trong lời Đức Chúa Trời, hầu cho tâm con người sẽ tin rằng lời Đức Chúa Trời là tuyệt đối không thể nghi ngờ và hoàn toàn đúng. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tin vào lời Ngài; nếu, sau nhiều năm đã tin vào Đức Chúa Trời, người vẫn không thể biết được con đường Đức Thánh Linh đi, thì người có thực sự là một tín đồ không? Để đạt được cuộc sống con người bình thường – một cuộc sống con người bình thường mà có quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời – trước tiên người phải tin vào lời Ngài. Nếu người chưa đạt được bước công tác đầu tiên của Đức Thánh Linh trong con người, thì người không có nền tảng. Nếu ngay cả những nguyên tắc tối thiểu nhất người cũng không nắm bắt được, thì người sẽ bước đi trên con đường phía trước như thế nào? Đặt chân trên đúng con đường mà qua đó Đức Chúa Trời hoàn thiện con người nghĩa là bước vào đúng con đường công tác hiện tại của Đức Thánh Linh; nó có nghĩa là đặt chân trên con đường Đức Thánh Linh đi. Ngay lúc này, con đường Đức Thánh Linh đi là những lời hiện tại của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu con người định đặt chân trên con đường của Đức Thánh Linh, thì họ phải vâng lời cũng như ăn uống những lời hiện tại của Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác Ngài làm là công tác của lời; mọi thứ đều bắt đầu từ lời Ngài, và mọi thứ đều được xây dựng trên lời Ngài, trên lời hiện tại của Ngài. Cho dù là để chắc chắn về Đức Chúa Trời nhập thể hay để biết Đức Chúa Trời nhập thể, mỗi việc đều đòi hỏi nỗ lực nhiều hơn vào lời Ngài. Nếu không, con người sẽ chẳng hoàn thành được việc gì và chẳng còn lại gì. Chỉ bằng cách xây dựng trên nền tảng của việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, và qua đó biết đến Ngài và làm hài lòng Ngài, người ta mới có thể dần xây dựng được một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Đối với con người, không có sự hợp tác nào với Đức Chúa Trời tốt hơn việc ăn uống những lời Ngài và đưa chúng vào thực hành. Thông qua sự thực hành như vậy mà họ có thể đứng vững nhất trong

lời chứng của mình khi là dân sự của Ngài. Khi con người hiểu và có thể vâng theo thực chất lời hiện tại của Đức Chúa Trời, thì họ đang sống trên con đường được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh và đã đặt chân trên đúng con đường mà qua đó Đức Chúa Trời hoàn thiện con người. Trước đây, chỉ đơn giản bằng cách tìm kiếm ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc sự bình an và niềm vui, con người có thể đạt được công tác của Đức Chúa Trời. Nhưng bây giờ thì khác. Không có lời của Đức Chúa Trời nhập thể, không có hiện thực của lời Ngài, con người sẽ không thể có được sự chấp thuận từ Đức Chúa Trời, và sẽ đều bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Để đạt đến một đời sống tâm linh bình thường, trước hết người ta phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và đưa nó vào thực hành, và sau đó, trên nền tảng này, thiết lập một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời. Người hợp tác như thế nào? Người đứng vững trong lời chứng của mình khi là dân sự của Đức Chúa Trời như thế nào? Làm thế nào người xây dựng một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời?

Làm thế nào để biết liệu người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời trong đời sống hàng ngày của mình hay không:

1. Người có tin vào lời chứng của chính Đức Chúa Trời không?
2. Trong lòng người có tin rằng lời Đức Chúa Trời là đúng và không thể sai lầm không?
3. Người có phải là người đưa lời Ngài vào thực hành không?
4. Người có trung thành với sự ủy nhiệm của Ngài không? Người làm gì để trung thành với sự ủy nhiệm của Ngài?
5. Có phải mọi điều người làm đều vì mục đích làm hài lòng Đức Chúa Trời và trung thành với Ngài không?

Bằng những điều được liệt kê ở trên, người có thể đánh giá liệu người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời trong giai đoạn hiện tại hay không.

Nếu người có thể chấp nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, chấp nhận lời hứa của Ngài, và đi theo con đường của Đức Thánh Linh, thì người đang làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bên trong người có sự rõ ràng về con đường của Đức Thánh Linh không? Ngay bây giờ, những hành động của người có phù hợp với con đường của Đức Thánh Linh không? Tấm lòng người có đến gần Đức Chúa Trời không? Người có mong muốn theo kịp sự sáng mới nhất của Đức Thánh Linh không? Người có mong muốn được Đức Chúa Trời thu phục không? Người có mong muốn trở thành một hiện thân cho vinh quang của Đức Chúa Trời trên đất không? Người có quyết tâm đạt được những điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở người không? Nếu, khi lời Đức Chúa Trời được phán ra, trong người có quyết tâm hợp tác với Ngài và làm thỏa lòng Ngài – nếu đây là trạng thái tâm lý của người – thì điều đó có nghĩa là lời

Đức Chúa Trời đã đặt thành quả trong lòng người. Nếu người không có loại quyết tâm này, nếu người không có những mục tiêu để theo đuổi, điều đó có nghĩa là lòng người vẫn chưa được cảm thúc bởi Đức Chúa Trời.

Một khi mọi người đã chính thức bước vào quá trình huấn luyện của vương quốc, những yêu cầu mà Đức Chúa Trời đưa ra đối với họ tăng lên một cấp độ cao hơn. Những yêu cầu cao hơn này có thể được nhìn theo cách nào? Trước đây, người ta nói rằng con người đã không có sự sống. Ngày nay, họ tìm kiếm sự sống, tìm cách để trở thành dân sự của Đức Chúa Trời, và để được Đức Chúa Trời thu phục, hoàn thiện. Đây chẳng phải là một cấp độ cao hơn sao? Trên thực tế, những yêu cầu mà Đức Chúa Trời đưa ra với con người còn đơn giản hơn trước. Mọi người không cần phải trở thành những kẻ phục vụ hoặc phải chết – tất cả những gì được đòi hỏi ở họ là phải trở thành dân sự của Đức Chúa Trời. Điều đó chẳng phải đơn giản hơn sao? Tất cả những gì người phải làm là dâng tấm lòng mình lên cho Đức Chúa Trời, đầu phục sự hướng dẫn của Ngài, và mọi thứ sẽ đơm hoa kết trái. Vì sao người cảm thấy điều đó thật khó? Việc bước vào sự sống được nói đến giờ đây đã rõ ràng hơn trước. Trong quá khứ, mọi người còn mù mờ, và không biết thực tế của lẽ thật là gì. Trên thực tế, tất cả những ai đáp lại khi nghe lời Đức Chúa Trời, những ai được khai sáng và soi sáng bởi Đức Thánh Linh, và những ai, trước Đức Chúa Trời, nhận được sự hoàn thiện và được thay đổi tâm tính – tất cả những người như vậy đều có sự sống. Đức Chúa Trời muốn những sinh vật sống, chứ không phải những thứ đã chết. Nếu người chết, thì người không có sự sống, và Đức Chúa Trời sẽ không phán với người, huống chi là Ngài sẽ nâng người lên thành một trong các dân sự của Ngài. Vì các người đã được Đức Chúa Trời cất nhắc lên, và đã nhận lãnh được một phước lành to lớn như thế từ Ngài, điều này cho thấy tất cả các người đều là những con người có sự sống, và là những người có sự sống đến từ Đức Chúa Trời.

Trong việc theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính sống của một người, con đường thực hành rất đơn giản. Nếu, trong trải nghiệm thực tế của mình, người có thể làm theo những lời hiện tại của Đức Thánh Linh và trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người có khả năng thay đổi. Nếu người làm theo bất kỳ điều gì Đức Thánh Linh phán, và mưu cầu bất kỳ điều gì Đức Thánh Linh phán, thì người là người biết vâng lời Ngài, và sẽ có sự thay đổi trong tâm tính người. Tâm tính của con người thay đổi cùng với những lời hiện tại của Đức Thánh Linh; nếu người luôn bám vào những kinh nghiệm cũ của mình và những quy tắc trong quá khứ, thì tâm tính của người không thể thay đổi. Nếu lời của Đức Thánh Linh ngày nay yêu cầu tất cả mọi người bước vào một đời sống của nhân tính bình thường nhưng người vẫn lưu luyến những thứ bên ngoài, mơ hồ về hiện thực và không xem xét nó một cách

ngghiêm túc, thì người là người đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, là người chưa bước trên con đường mà Đức Thánh Linh hướng dẫn. Liệu tâm tính của người có thể thay đổi hay không tùy thuộc vào việc người có theo kịp những lời hiện tại của Đức Thánh Linh hay không và liệu người có sự hiểu biết thực sự hay không. Điều này không giống những gì các người đã hiểu trước đây. Sự thay đổi trong tâm tính của người mà người đã hiểu trước đây là người, kẻ vội vàng phán xét, đã không còn nói năng thiếu suy nghĩ nhờ sự sửa dạy của Đức Chúa Trời; nhưng đây chỉ là một khía cạnh của sự thay đổi. Ngay bây giờ, điểm quan trọng nhất là làm theo sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh: Hãy làm theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và vâng phục bất kỳ điều gì Ngài phán. Con người không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, khổ nạn và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tĩa sửa bởi lời Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và trung thành với Đức Chúa Trời, và không còn hời hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người mới thay đổi. Chỉ khi trải qua sự vạch trần, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục những lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những quan niệm của con người, họ vẫn có thể gạt những quan niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục. Trong quá khứ, nói về những thay đổi trong tâm tính chủ yếu đề cập đến việc có thể phản bội bản thân mình, để cho xác thịt chịu khổ, kỷ luật thân thể, và giải thoát bản thân khỏi những sở thích phạm tục – đây là một kiểu thay đổi trong tâm tính. Ngày nay, mọi người đều biết rằng biểu hiện thực sự của sự thay đổi trong tâm tính là vâng theo những lời hiện tại của Đức Chúa Trời cũng như thực sự hiểu về công tác mới của Ngài. Bằng cách này, sự hiểu biết trước đây của mọi người về Đức Chúa Trời, mà bị nhuộm màu những quan niệm của riêng họ, có thể được xóa bỏ, và họ có thể đạt được sự hiểu biết đích thực và vâng lời Ngài – chỉ đây mới là biểu hiện thực sự của một sự thay đổi trong tâm tính.

Mọi người theo đuổi lối vào sự sống dựa trên những lời của Đức Chúa Trời. Trước đây, người ta nói rằng mọi thứ đều được thành toàn nhờ lời Ngài, nhưng không ai nhìn thấy sự thật này. Nếu người bước vào việc trải nghiệm bước hiện tại, mọi thứ sẽ rõ ràng đối với người, và người sẽ xây dựng được một nền tảng tốt đẹp cho những sự thử luyện trong tương lai. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào lời Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ bắt đầu hành phạt con người, thì hãy chấp nhận hình phạt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người chết, hãy chấp nhận sự thử luyện đó. Nếu người luôn sống trong những lời

phán mới nhất của Ngài, thì cuối cùng lời Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Người càng bước vào trong lời Đức Chúa Trời bao nhiêu, người sẽ càng được hoàn thiện nhanh chóng bấy nhiêu. Vì sao, trong mỗi thông công hết lần này đến lần khác, Ta yêu cầu các người phải hiểu và bước vào trong lời Đức Chúa Trời? Chỉ khi người theo đuổi và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời, và bước vào trong hiện thực của lời Ngài, thì Đức Thánh Linh mới có cơ hội hoạt động trong người. Vì thế, tất cả các người đều là những người tham gia trong mọi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, và dù mức độ chịu khổ của các người đến đâu, cuối cùng tất cả các người đều sẽ nhận được một “món quà lưu niệm”. Để đạt được sự hoàn thiện cuối cùng của mình, các người phải bước vào trong mọi lời Đức Chúa Trời. Việc hoàn thiện con người của Đức Thánh Linh không phải là đơn phương. Ngài đòi hỏi sự hợp tác của mọi người; Ngài cần mọi người hợp tác có ý thức với Ngài. Dù Đức Chúa Trời phán điều gì, hãy chỉ tập trung bước vào trong lời Ngài – điều này sẽ ích lợi hơn cho cuộc sống của các người. Mọi thứ đều là để đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của các người. Khi người bước vào trong lời Đức Chúa Trời, tấm lòng người sẽ được Ngài cảm thúc, và người sẽ có khả năng hiểu được mọi điều mà Đức Chúa Trời muốn đạt được ở bước công tác này của Ngài, cũng như người sẽ có quyết tâm để đạt được nó. Trong thời kỳ hình phạt, đã có một số người nghĩ rằng đây là một phương pháp làm việc và không tin vào lời Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ đã không trải qua sự tinh luyện và thoát khỏi thời kỳ hình phạt mà không đạt được hoặc hiểu được bất kỳ điều gì. Đã có một số người thực sự bước vào trong những lời này mà không chút nghi ngờ, nói rằng lời của Đức Chúa Trời là sự thật không thể sai lầm và con người phải bị hành phạt. Họ đã vật lộn trong đó một thời gian, từ bỏ tương lai và vận mệnh của mình, và khi họ thoát khỏi, tâm tính của họ đã trải qua một số thay đổi, và họ đã đạt được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời. Những người đã thoát khỏi hình phạt hết thấy đều cảm thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhận ra rằng bước công tác này đã thể hiện tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời ban xuống cho họ, rằng đó chính là sự chinh phục và cứu rỗi của tình yêu từ Đức Chúa Trời. Họ cũng nói rằng những ý tưởng của Đức Chúa Trời luôn tốt đẹp, và mọi điều Đức Chúa Trời làm trong con người đều xuất phát từ tình yêu, không phải sự ghét bỏ. Những người đã không tin vào lời Đức Chúa Trời, không hướng đến lời Ngài đã không trải qua sự tinh luyện trong suốt thời kỳ hình phạt, và kết quả là Đức Thánh Linh đã không đồng hành cùng họ, và họ chẳng đạt được gì. Đối với những người đã bước vào thời kỳ hình phạt, mặc dù họ đã trải qua sự tinh luyện, nhưng Đức Thánh Linh đã hoạt động ngầm bên trong họ, và kết quả là tâm tính sống của họ đã được thay đổi. Một số người bề ngoài dường như rất tích cực, tràn đầy niềm vui suốt

cả ngày, nhưng họ đã không bước vào trong trạng thái tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời và vì thế đã không thay đổi chút nào, đó là hậu quả của việc không tin vào lời Đức Chúa Trời. Nếu người không tin vào lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Đức Chúa Trời hiện ra với tất cả những ai tin vào lời của Ngài, và những ai tin và chấp nhận lời Ngài sẽ có thể có được tình yêu của Ngài!

Để bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, người nên tìm con đường thực hành và biết cách đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành. Chỉ như vậy mới có một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, chỉ thông qua con đường này người mới có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện, và chỉ những người đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện theo cách này mới có thể phù hợp với ý muốn của Ngài. Để nhận được sự sáng mới, người phải sống trong lời Ngài. Đã được Đức Thánh Linh cảm thúc nhưng chỉ một lần thì sẽ không có tác dụng – người phải đi sâu hơn. Đối với những người chỉ được cảm thúc một lần, nhiệt huyết bên trong của họ được khơi dậy và họ mong muốn tìm kiếm, nhưng điều này không thể bền lâu; họ phải liên tục được Đức Thánh Linh cảm thúc. Nhiều lần trong quá khứ, Ta đã đề cập đến niềm hy vọng của Ta rằng Thần của Đức Chúa Trời có thể cảm thúc tâm linh của con người, hầu cho họ có thể theo đuổi những thay đổi trong tâm tính sống của mình, và trong khi tìm cách để được Đức Chúa Trời cảm thúc, họ có thể hiểu được những thiếu sót của bản thân, và trong quá trình trải nghiệm lời của Ngài, họ có thể rũ bỏ những điều bất khiết trong bản thân mình (sự tự nên công chính, sự kiêu ngạo, những quan niệm, v.v.). Đừng nghĩ rằng chỉ cần chủ động trong việc tiếp nhận sự sáng mới là được – người cũng phải gạt bỏ mọi điều tiêu cực. Một mặt, các người cần phải bước vào từ khía cạnh tích cực, và mặt khác các người cần giải thoát bản thân khỏi tất cả những điều bất khiết từ khía cạnh tiêu cực. Người phải liên tục xem xét bản thân để xem những điều bất khiết nào vẫn còn tồn tại bên trong người. Những quan niệm tôn giáo, ý định, niềm hy vọng, sự tự nên công chính, và sự kiêu ngạo của con người đều là những điều ô uế. Hãy nhìn vào bên trong bản thân người, đối chiếu bản thân mình với tất cả những lời mặc khải của Đức Chúa Trời, để xem người có những quan niệm tôn giáo nào. Chỉ khi người thực sự nhận ra chúng thì người mới có thể gạt bỏ chúng. Một số người nói rằng: “Bây giờ chỉ cần đi theo sự sáng từ công tác hiện tại của Đức Thánh Linh là đủ. Không cần bận tâm về bất kỳ điều gì khác”. Nhưng rồi, khi những quan niệm tôn giáo của người nổi lên, người sẽ tổng khứ chúng đi như thế nào? Người có nghĩ rằng việc làm theo lời Đức Chúa Trời là một việc đơn giản để làm không? Nếu người là một người theo đạo, những sự phá vỡ vẫn có thể nảy sinh từ những quan niệm tôn giáo và những lí thuyết thần học truyền thống trong lòng người, và khi những thứ này xuất hiện, chúng cản trở việc người chấp nhận

những điều mới. Đây hết thảy đều là những vấn đề thực tế. Nếu người chỉ theo đuổi những lời hiện tại của Đức Thánh Linh, người không thể hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời. Đồng thời, khi người theo đuổi sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh, người phải nhận ra những quan niệm và ý định nào người vẫn đang chấp chứa, sự tự nên công chính nào của con người mà người có, và những hành vi nào là không vâng lời Đức Chúa Trời. Và sau khi người đã nhận ra tất cả những điều này, người cần phải gạt bỏ chúng đi. Việc người phản bội những hành động và hành vi trước đây của mình tất cả đều là để cho phép người làm theo lời mà Đức Thánh Linh phán ngày nay. Một sự thay đổi trong tâm tính, một mặt, đạt được thông qua lời Đức Chúa Trời, và mặt khác, đòi hỏi sự hợp tác từ phía con người. Có công tác của Đức Chúa Trời, rồi mới có sự thực hành của con người, và cả hai đều không thể thiếu.

Trên con đường phục vụ trong tương lai của mình, làm thế nào người có thể hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời? Một điểm cốt yếu là theo đuổi lối vào sự sống, theo đuổi một sự thay đổi trong tâm tính, và theo đuổi sự bước sâu hơn vào trong lẽ thật – đây là con đường để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu phục. Tất cả các người đều là những người nhận lãnh sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, nhưng loại ủy nhiệm nào? Điều này có liên quan đến bước tiếp theo của công tác; bước tiếp theo của công tác sẽ là việc lớn hơn được thực hiện trên toàn thể vũ trụ, nên ngày hôm nay, các người nên theo đuổi những thay đổi trong tâm tính sống của mình hầu cho trong tương lai các người có thể thực sự trở thành minh chứng cho việc Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển qua công tác của Ngài, làm cho các người trở thành những gương mẫu cho công tác trong tương lai của Ngài. Sự theo đuổi của ngày hôm nay hoàn toàn là để đặt nền tảng cho công tác trong tương lai, hầu cho người có thể được Đức Chúa Trời sử dụng và có thể làm chứng cho Ngài. Nếu người lấy điều này làm mục tiêu theo đuổi của mình, người sẽ có thể có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Người càng đặt mục tiêu theo đuổi của mình cao bao nhiêu, người sẽ càng có thể được hoàn thiện nhiều bấy nhiêu. Người càng theo đuổi lẽ thật bao nhiêu, Đức Thánh Linh sẽ càng hoạt động nhiều bấy nhiêu. Năng lượng người đặt vào việc theo đuổi của mình càng lớn bao nhiêu, người sẽ càng đạt được nhiều bấy nhiêu. Đức Thánh Linh hoàn thiện con người theo trạng thái bên trong của họ. Một số người nói rằng họ không muốn được Đức Chúa Trời sử dụng hoặc được Ngài làm cho hoàn thiện, và rằng họ chỉ muốn xác thịt của mình vẫn an toàn và không phải chịu bất kỳ tai họa nào. Một số người không muốn bước vào vương quốc nhưng lại sẵn sàng rơi xuống vực sâu không đáy. Trong trường hợp đó, Đức Chúa Trời cũng sẽ chấp thuận điều ước đó của người. Bất kỳ điều gì người theo đuổi, Đức Chúa Trời sẽ khiến nó xảy đến. Vậy thì người đang theo đuổi điều gì hiện nay? Có

phải để được hoàn thiện không? Có phải những hành động và hành vi hiện tại của người là để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Ngài thu phục không? Người phải liên tục tự lượng bản thân mình theo cách này trong đời sống hàng ngày. Nếu người hoàn toàn chuyên tâm vào việc theo đuổi một mục tiêu duy nhất, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thiện người. Đây là con đường của Đức Thánh Linh. Con đường mà Đức Thánh Linh hướng dẫn con người đạt được nhờ sự theo đuổi của họ. Người càng khao khát được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu phục bao nhiêu, Đức Thánh Linh sẽ càng hoạt động bên trong người bấy nhiêu. Người càng không tìm kiếm, người càng tiêu cực và thoái lui bao nhiêu, thì người càng tước mất những cơ hội hoạt động của Đức Thánh Linh bấy nhiêu; theo thời gian, Đức Thánh Linh sẽ bỏ rơi người. Người có mong muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? Người có mong muốn được Đức Chúa Trời thu phục không? Người có mong muốn được Đức Chúa Trời sử dụng không? Các người nên theo đuổi mọi việc làm để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thu phục và sử dụng, hầu cho vũ trụ và vạn vật đều thấy được những hành động của Đức Chúa Trời biểu hiện trong các người. Các người là chủ nhân giữa muôn vật, và giữa mọi thứ hiện có, các người sẽ để Đức Chúa Trời tận hưởng chứng ngôn và vinh hiển qua các người – đây là bằng chứng cho thấy rằng các người là những người được phước nhất trong mọi thế hệ!

Về việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời

Để bước vào lời Đức Chúa Trời thì không có bước nào quan trọng hơn là lắng đọng lòng mình trước sự hiện diện của Ngài. Đó là một bài học mà hiện nay hết thảy mọi người cần phải cấp bách bước vào. Các con đường bước vào việc lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời như sau:

1. Hãy để tâm mình khỏi các vấn đề bên ngoài. Hãy bình an trước Đức Chúa Trời và dành trọn sự tập trung của mình vào việc cầu nguyện với Đức Chúa Trời.
2. Với tấm lòng bình an trước Đức Chúa Trời, hãy ăn uống và vui hưởng lời Đức Chúa Trời.
3. Hãy suy ngẫm và chiêm nghiệm về tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về công tác của Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Trước tiên, hãy bắt đầu từ khía cạnh cầu nguyện. Hãy cầu nguyện với sự tập trung hoàn toàn và vào những giờ cố định. Cho dù người có bị áp lực về thời gian như thế nào, công việc của người có bận rộn ra sao, hay điều gì xảy đến với người, thì cũng hãy cầu nguyện mỗi ngày như bình thường và ăn uống lời Đức Chúa Trời như bình thường. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì dù cho môi trường

xung quanh người thế nào, người cũng sẽ cảm thấy rất vui vẻ trong tâm linh của người, và người sẽ không bị quấy rầy bởi những con người, sự vật hoặc sự việc xung quanh người. Khi người thường chiêm nghiệm về Đức Chúa Trời trong lòng, thì những gì diễn ra bên ngoài không thể làm phiền người. Đây là ý nghĩa của việc sở hữu vóc giặc. Hãy bắt đầu bằng sự cầu nguyện: Việc thăm cầu nguyện trước Đức Chúa Trời là có kết quả nhất. Sau đó, hãy ăn uống lời Đức Chúa Trời, tìm ra sự sáng trong lời Đức Chúa Trời bằng cách suy ngẫm về chúng, tìm ra con đường để thực hành, biết được mục đích của Đức Chúa Trời khi phán những lời của Ngài và hiểu được chúng mà không bị lệch lạc. Thông thường, việc có thể đến gần với Đức Chúa Trời trong lòng người, chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời mà không bị những thứ bên ngoài quấy rầy nên là điều bình thường đối với người. Khi lòng người đã đạt được một mức độ bình an nhất định, người sẽ có thể tĩnh lặng và chiêm nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và thực sự đến gần Ngài bên trong bản thân người, bất kể môi trường xung quanh người thế nào, cho đến khi người đạt đến mức sự ngợi khen dâng trào trong lòng người, và điều đó còn tốt hơn cả việc cầu nguyện. Khi ấy, người sẽ có được một vóc giặc nhất định. Nếu người có thể đạt được các trạng thái được mô tả ở trên, thì đó sẽ là bằng chứng cho thấy lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Đây là bài học cơ bản đầu tiên. Chỉ sau khi mọi người có thể bình an trước Đức Chúa Trời thì họ mới có thể được Đức Thánh Linh chạm đến, và được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng, và chỉ khi đó họ mới có thể có được sự tương giao thật với Đức Chúa Trời, cũng như nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời và sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Sau đó, họ sẽ bước vào đúng hướng trong đời sống thuộc linh của mình. Khi sự rèn tập của họ để sống trước Đức Chúa Trời đã đạt đến sự sâu sắc nhất định, và họ có thể từ bỏ bản thân, khinh miệt bản thân và sống trong lời Đức Chúa Trời, thì lòng họ thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Việc có thể khinh miệt bản thân, nguyện rửa bản thân và từ bỏ bản thân là hiệu quả đạt được bởi công tác của Đức Chúa Trời, và mọi người không thể tự mình thực hiện được. Vì vậy, việc thực hành tĩnh tâm trước Đức Chúa Trời là một bài học mà mọi người nên bước vào ngay lập tức. Đối với một số người, thông thường họ không những không thể bình an trước Đức Chúa Trời, mà họ còn không thể lắng lòng trước Đức Chúa Trời ngay cả khi cầu nguyện. Điều này quá thấp kém so với các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời! Nếu lòng người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì người có thể được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh không? Nếu người là một người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, người sẽ dễ bị phân tâm khi có ai đó đi qua, hoặc khi người khác đang nói chuyện, và tâm trí của người có thể bị cuốn đi khi người khác đang làm việc, trong

trường hợp đó người không sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu lòng người thực sự bình an trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bị quấy rầy bởi bất kỳ điều gì xảy ra ở thế giới bên ngoài, hoặc bận tâm với bất kỳ con người, sự vật hoặc sự việc nào. Nếu người có lỗi vào trong điều này, thì những trạng thái tiêu cực đó và hết thảy những điều tiêu cực – những quan niệm con người, triết lý sống, những mối quan hệ không bình thường giữa con người, những ý tưởng và suy nghĩ, và v.v. – sẽ tự nhiên biến mất. Bởi vì người luôn suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời, và lòng của người đang luôn đến gần với Đức Chúa Trời và luôn bận tâm với những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, thì những điều tiêu cực đó sẽ rời xa người mà người không hề hay biết. Khi những điều mới và tích cực chiếm ngự trong người, thì những điều tiêu cực cũ kỹ sẽ không có chỗ, vì vậy đừng chú ý đến những điều tiêu cực đó. Người không cần phải nỗ lực để kiểm soát chúng. Người nên tập trung vào việc bình an trước Đức Chúa Trời, ăn uống và vui hưởng lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt, hát những bài Thánh Ca ngợi khen Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt và để Đức Chúa Trời có cơ hội làm việc trên người, bởi vì giờ đây Đức Chúa Trời muốn đích thân hoàn thiện loài người và Ngài muốn thu phục tấm lòng của người; Thần của Ngài cảm thúc tấm lòng của người và nếu người bắt đầu sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, thì người sẽ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Nếu người chú ý đến việc sống trong lời Đức Chúa Trời và tham gia thông công về lẽ thật nhiều hơn để có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, thì những quan niệm tôn giáo, sự tự nên công chính và tính tự cao tự đại đó của người sẽ biến mất, và người sẽ biết làm thế nào để dâng mình cho Đức Chúa Trời, làm thế nào để yêu kính Đức Chúa Trời và làm thế nào để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Và những điều không liên quan đến Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn tan biến khỏi ý thức của người mà người không hề hay biết.

Suy ngẫm và cầu nguyện về lời Đức Chúa Trời trong khi ăn uống những lời hiện tại của Ngài là bước đầu tiên để được bình an trước Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự có thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh sẽ ở cùng người. Toàn bộ đời sống thuộc linh đều đạt được bằng cách được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Khi cầu nguyện, người phải được bình an trước Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó người mới có thể được Đức Thánh Linh cảm thúc. Khi người được bình an trước Đức Chúa Trời khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể được khai sáng và soi sáng, và có thể đạt được sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời. Khi người trở nên bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong các hoạt động suy ngẫm và thông công thường lệ của người và đến gần Đức Chúa Trời trong lòng người, thì người sẽ có thể vui hưởng sự gần gũi thực

sự với Đức Chúa Trời, có sự hiểu biết đích thực về tình yêu của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, và thể hiện sự ân cần và quan tâm thực sự đối với các ý định của Đức Chúa Trời. Người càng có thể thường được bình an trước Đức Chúa Trời, người sẽ càng được soi sáng và người sẽ càng có thể hiểu được tâm tính bại hoại của chính mình, điều người thiếu là gì, điều người nên bước vào là gì, người nên phục vụ với chức năng nào và nhược điểm của người nằm ở đâu. Hết thấy những điều này đều đạt được bằng cách được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự đạt được sự bình an sâu sắc trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ có thể nắm bắt được những lẽ mầu nhiệm nhất định của tâm linh, nắm bắt được điều mà Đức Chúa Trời hiện tại muốn thực hiện trong người, nắm bắt sự hiểu biết sâu sắc hơn về lời Đức Chúa Trời, nắm bắt cốt lõi của lời Đức Chúa Trời, bản chất của lời Đức Chúa Trời, hữu thể của lời Đức Chúa Trời và người sẽ có thể nhìn thấy con đường thực hành rõ ràng và chính xác hơn. Nếu người không đạt đủ sự sâu sắc để trở nên bình an trong tâm linh, thì người sẽ chỉ được cảm thúc chút ít bởi Đức Thánh Linh; người sẽ cảm thấy được thêm sức ở bên trong và sẽ cảm thấy một sự vui thích và bình an nhất định, nhưng người sẽ không nắm bắt được bất kỳ điều gì sâu sắc hơn. Trước đây Ta đã phán rằng: Nếu mọi người không sử dụng toàn bộ sức lực mà họ có, thì họ sẽ khó nghe được tiếng của Ta hoặc nhìn thấy diện mạo của Ta. Điều này ám chỉ đến việc đạt được sự bình an sâu sắc trước Đức Chúa Trời, chứ không phải thực hiện những nỗ lực hời hợt. Một người thực sự có thể bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể giải thoát bản thân khỏi mọi ràng buộc của thế gian và được Đức Chúa Trời sở hữu. Hết thấy những ai không có khả năng được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời chắc chắn đều phóng đảng và vô độ. Hết thấy những ai có khả năng được bình an trước Đức Chúa Trời là những người ngoan đạo trước Đức Chúa Trời và là những người khao khát Đức Chúa Trời. Chỉ những người bình an trước Đức Chúa Trời mới coi trọng sự sống, coi trọng sự thông công trong tâm linh, khao khát lời Đức Chúa Trời, và theo đuổi lẽ thật. Bất kỳ ai không coi trọng việc được bình an trước Đức Chúa Trời và không thực hành việc được bình an trước Đức Chúa Trời thì đều tự phụ và hời hợt, gắn bó với thế gian và không có sự sống; ngay cả khi họ nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời, thì họ cũng chỉ đang nói lời chót lưỡi đầu môi mà thôi. Những người mà cuối cùng Đức Chúa Trời hoàn thiện và làm cho trọn vẹn là những người có thể được bình an trước sự hiện diện của Ngài. Do đó, những người được bình an trước Đức Chúa Trời được ban cho những phước lành lớn lao. Những người suốt cả ngày hiếm khi dành thời gian để ăn uống lời Đức Chúa Trời, những người bận rộn với những chuyện bên ngoài và xem nhẹ lối vào sự sống – đây là hết thấy những kẻ giả hình không có triển vọng tăng trưởng

trong tương lai. Chính những người có thể được bình an trước Đức Chúa Trời và những người thực sự có thể tương giao với Đức Chúa Trời mới là dân sự của Đức Chúa Trời.

Để đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận lời của Ngài là sự sống của người, trước tiên người phải được bình an trước Đức Chúa Trời. Chỉ khi người được bình an trước Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời mới khai sáng cho người và ban cho người sự hiểu biết. Con người càng được bình an trước Đức Chúa Trời, họ càng có thể nhận được sự khai sáng và soi sáng của Đức Chúa Trời. Hết thảy những điều này đòi hỏi mọi người phải có lòng mộ đạo và đức tin; chỉ có như vậy họ mới có thể được trở nên hoàn thiện. Bài học cơ bản để bước vào đời sống thuộc linh là bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chỉ khi người được bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì hết thảy các sự tập rèn thuộc linh của người mới có hiệu quả. Nếu lòng người không có khả năng được bình an trước Đức Chúa Trời, thì người sẽ không thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu lòng người được bình an trước Đức Chúa Trời bất kể người đang làm gì, thì người là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu lòng người được bình an trước Đức Chúa Trời và đến gần Đức Chúa Trời bất kể người đang làm gì, thì điều này chứng tỏ rằng người là một người được bình an trước Đức Chúa Trời. Nếu khi người đang nói chuyện với người khác, hoặc đang đi, người có thể nói rằng: “Lòng của tôi đang đến gần Đức Chúa Trời, và không tập trung vào những thứ bên ngoài, và tôi có thể được bình an trước Đức Chúa Trời”, thì người là một người bình an trước Đức Chúa Trời. Đừng dính dáng đến bất kỳ điều gì lôi kéo lòng của người về phía các vấn đề bên ngoài, hoặc với những người chia cách lòng người với Đức Chúa Trời. Bất kỳ điều gì có thể làm người phân tâm không còn gần với Đức Chúa Trời, thì hãy đặt nó sang một bên hoặc tránh xa nó. Điều này có lợi hơn nhiều cho cuộc sống của người. Bây giờ chính xác là thời điểm cho công tác vĩ đại của Đức Thánh Linh, thời điểm mà đích thân Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện. Nếu tại thời điểm này, người không thể bình an trước Đức Chúa Trời, thì người không phải là người sẽ trở về trước ngai của Đức Chúa Trời. Nếu người theo đuổi những thứ khác ngoài Đức Chúa Trời, thì sẽ không có cách nào để người được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Những ai có thể nghe những lời phán như thế từ Đức Chúa Trời nhưng ngày hôm nay lại không được bình an trước Ngài là những người không yêu lẽ thật và không yêu kính Đức Chúa Trời. Nếu người không dâng mình tại thời điểm này, thì người còn đang chờ đợi điều gì nữa? Dâng mình là lắng lòng trước Đức Chúa Trời. Đó sẽ là một cửa lối đích thực. Bất kỳ ai thực sự dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời bây giờ đảm bảo đều được làm cho trọn vẹn bởi Đức Chúa Trời. Không có gì, bất kể đó

là gì, có thể quấy rầy người; cho dù đó là để tẩy rửa người hoặc xử lý người, hoặc cho dù người gặp phải sự trắc trở hay thất bại, thì lòng người cũng sẽ luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời. Cho dù mọi người đối xử với người như thế nào, thì lòng người cũng phải được bình an trước Đức Chúa Trời. Bất kể người gặp phải hoàn cảnh nào – cho dù người đang bị bao vây bởi nghịch cảnh, đau khổ, bất bớ hay những sự thử luyện khác nhau – thì lòng người cũng phải luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời; đó là những con đường để được trở nên hoàn thiện. Chỉ khi người thực sự được bình an trước Đức Chúa Trời thì những lời hiện tại của Đức Chúa Trời mới trở nên rõ ràng với người. Sau đó, người có thể thực hành chính xác hơn và không chệch khỏi sự soi sáng và khai sáng của Đức Thánh Linh, nắm bắt rõ ràng hơn những ý định của Đức Chúa Trời là điều sẽ giúp cho sự phục vụ của người có định hướng rõ ràng hơn, nắm bắt chính xác hơn sự cảm thúc và dẫn dắt của Đức Thánh Linh, và yên tâm sống dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Đó là những hiệu quả đạt được bằng cách thực sự bình an trước Đức Chúa Trời. Khi mọi người không hiểu rõ về lời Đức Chúa Trời, không có con đường để thực hành, không nắm bắt được các ý định của Đức Chúa Trời, hoặc thiếu các nguyên tắc thực hành, thì điều này là do lòng họ không được bình an trước Đức Chúa Trời. Mục đích của việc được bình an trước Đức Chúa Trời là để được nghiêm chỉnh và thực tế, để tìm kiếm sự chính xác và rõ ràng trong lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng là để đi đến việc hiểu được lẽ thật và biết Đức Chúa Trời.

Nếu lòng của người không thường được bình an trước Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không có cách gì để hoàn thiện người. Không có sự quyết tâm là tương đương với sự vô tâm, và một người vô tâm không thể được bình an trước Đức Chúa Trời; một người như thế không biết Đức Chúa Trời làm bao nhiêu công tác, hoặc Ngài phán nhiều bao nhiêu, và họ cũng không biết cách thực hành. Đây chẳng phải là một người vô tâm sao? Liệu một người vô tâm thì có thể được bình an trước Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời không có cách nào để hoàn thiện người vô tâm – họ không khác gì loài trâu ngựa. Đức Chúa Trời đã phán rất rõ ràng và minh bạch, nhưng lòng của người vẫn không hề lay chuyển, và người vẫn không có khả năng bình an trước Đức Chúa Trời. Chẳng phải người là một con thú ngốc nghếch sao? Một số người lằm lặc khi thực hành bình an trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đến giờ nấu ăn thì họ lại không nấu ăn, và đến giờ phải làm những việc vặt thì họ lại không làm, mà chỉ tiếp tục cầu nguyện và suy ngẫm. Được bình an trước Đức Chúa Trời không có nghĩa là không nấu ăn hay làm những việc vặt, hoặc không sống cuộc sống của mình; đúng hơn, đó là có thể lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời trong mọi trạng thái bình thường và có một vị trí dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Khi người cầu nguyện, người nên quỳ xuống dâng hoàng trước Đức Chúa Trời để cầu nguyện; khi người làm những việc vặt hoặc nấu ăn, hãy lắng đọng lòng mình trước Đức Chúa Trời, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, hay hát những bài Thánh Ca. Bất kể người gặp phải tình huống nào, thì người cũng nên có cách riêng của mình để thực hành, người nên làm mọi thứ có thể để đến gần với Đức Chúa Trời, và người nên cố gắng hết sức để làm lắng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Khi hoàn cảnh cho phép, hãy chuyên tâm cầu nguyện; khi hoàn cảnh không cho phép, hãy đến gần Đức Chúa Trời trong lòng mình trong khi thực hiện nhiệm vụ trước mắt. Khi người có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì hãy ăn uống lời Ngài; khi người có thể cầu nguyện, thì hãy cầu nguyện; khi người có thể chiêm nghiệm về Đức Chúa Trời, thì hãy chiêm nghiệm Ngài. Nói cách khác, làm hết sức mình để rèn tập bản thân để bước vào tùy theo môi trường của người. Một số người có thể bình an trước Đức Chúa Trời khi không có vấn đề gì, nhưng ngay khi có chuyện gì xảy ra, tâm trí họ lơ đãng. Đó không phải là bình an trước Đức Chúa Trời. Cách chính xác để trải nghiệm là thế này: Dù trong hoàn cảnh nào, thì lòng con người cũng không rời xa Đức Chúa Trời, hoặc cảm thấy bị quấy rầy bởi những con người, sự vật hoặc sự việc bên ngoài, và chỉ khi đó thì họ mới là người thực sự được bình an trước Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng, khi họ cầu nguyện trong hội chúng, lòng họ có thể được bình an trước Đức Chúa Trời, nhưng trong sự thông công với những người khác thì họ không thể bình an trước Đức Chúa Trời và họ cứ suy nghĩ lung tung. Đây không phải là bình an trước Đức Chúa Trời. Ngày nay, hầu hết mọi người đều ở trong tình trạng này, lòng họ không thể luôn luôn bình an trước Đức Chúa Trời. Do đó, các người phải nỗ lực nhiều hơn để rèn luyện bản thân trong lĩnh vực này, bước từng bước một vào đường đúng của trải nghiệm đời sống, và dần thân vào con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện

Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà người mang càng lớn, và trọng trách người mang càng lớn, kinh nghiệm của người sẽ càng phong phú. Khi người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời sẽ đặt trọng trách lên người, và sau đó khai sáng cho người về những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi Đức Chúa Trời cho người trọng trách này, người sẽ chú ý tới mọi lẽ thật liên quan trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời. Nếu người có trọng trách liên quan đến tình trạng sống của các anh chị em người, thì đây là một trọng trách mà

Đức Chúa Trời đã giao phó cho người, và người sẽ luôn mang trọng trách này theo mình trong những lời cầu nguyện hàng ngày. Điều Đức Chúa Trời làm đã được chuyển tải sang người, và người sẵn lòng làm điều Đức Chúa Trời muốn làm; đây là ý nghĩa của việc đảm nhận trọng trách của Đức Chúa Trời như của chính mình. Tại thời điểm này, trong sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người, người sẽ tập trung vào những dạng vấn đề này, và người sẽ tự hỏi: “Tôi sẽ giải quyết những vấn đề này như thế nào? Làm sao tôi có thể tạo điều kiện cho các anh chị em của mình đạt được sự giải thoát và tìm thấy sự vui hưởng tinh thần?” Người cũng sẽ tập trung vào việc giải quyết những vấn đề này trong khi thông công, và khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, người sẽ tập trung vào ăn uống những lời liên quan đến các vấn đề này. Người cũng sẽ mang trọng trách khi ăn uống lời Ngài. Khi người đã hiểu được những yêu cầu của Đức Chúa Trời, người sẽ có ý tưởng rõ ràng hơn về con đường nào nên đi. Đây là sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh được mang đến bởi trọng trách của người, và đây cũng là sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã được ban cho người. Tại sao Ta nói điều này? Nếu người không có trọng trách, vậy thì người sẽ không chú ý khi ăn uống lời Đức Chúa Trời; khi người ăn uống lời Đức Chúa Trời đồng thời mang trọng trách, người có thể nắm bắt được thực chất của chúng, tìm con đường của mình, và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, trong những lời cầu nguyện của người, người nên ao ước được Đức Chúa Trời đặt nhiều trọng trách hơn lên người và giao phó cho người những nhiệm vụ to lớn hơn nữa, hầu cho phía trước mình, người có thể có được hơn một con đường để thực hành; hầu cho sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người có tác dụng to lớn hơn; hầu cho người tăng khả năng nắm bắt thực chất của những lời Ngài; và hầu cho người trở nên có nhiều khả năng được cảm thúc bởi Đức Thánh Linh hơn.

Ăn uống lời Đức Chúa Trời, thực hành cầu nguyện, chấp nhận trọng trách của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài giao phó cho người – toàn bộ điều này là để có thể có được một con đường phía trước người. Trọng trách từ sự giao phó của Đức Chúa Trời đặt trên người càng nhiều, người sẽ càng dễ được Ngài làm cho hoàn thiện. Một số người không sẵn lòng phối hợp với những người khác trong việc phục vụ Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ đã được kêu gọi; đây là những người lười biếng chỉ ước được chèn chén thoải mái. Người càng được bảo phục vụ trong sự phối hợp với những người khác, người sẽ càng đạt được nhiều kinh nghiệm. Bởi có nhiều trọng trách và kinh nghiệm hơn, người sẽ đạt được nhiều cơ hội được làm cho hoàn thiện hơn. Vì lẽ ấy, nếu người có thể phục vụ Đức Chúa Trời với sự chân thành, thì người sẽ lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời; như thế, người sẽ có thêm nhiều cơ hội hơn để được làm cho hoàn thiện bởi Đức

Chúa Trời. Chỉ nhóm người như thế mới hiện đang được làm cho hoàn thiện. Đức Thánh Linh càng cảm hóa người, người sẽ càng dành nhiều thời gian lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, người sẽ càng được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và người sẽ càng được Ngài thu phục – cho đến khi người cuối cùng trở thành một người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Trong hiện tại, có một số người không mang trọng trách cho hội thánh. Những người này bê trễ và luộm thuộm, và chỉ quan tâm đến xác thịt của họ. Những người như thế cực kỳ ích kỷ, và họ cũng mù quáng. Nếu người không thể thấy rõ vấn đề này, người sẽ không mang bất kỳ trọng trách nào. Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà Ngài giao phó cho người sẽ càng lớn. Kẻ ích kỷ không sẵn lòng chịu đựng những điều như thế; họ không sẵn lòng trả giá, và kết quả là họ sẽ lỡ mất những cơ hội được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Chẳng phải họ đang làm hại chính mình sao? Nếu người là người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ phát triển một trọng trách thật sự cho hội thánh. Trên thực tế, thay vì gọi đây là trọng trách người mang cho hội thánh, sẽ tốt hơn khi gọi nó là trọng trách người mang vì lợi ích sự sống của chính mình, bởi vì mục đích của trọng trách mà người phát triển cho hội thánh là để người dùng những kinh nghiệm ấy mà được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, bất cứ ai mang trọng trách vĩ đại nhất cho hội thánh, bất cứ ai mang trọng trách cho việc bước vào sự sống – họ sẽ là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Người đã thấy rõ điều này chưa? Nếu hội thánh mà người ở cùng bị phân tán như cát, nhưng người lại không lo lắng cũng không bồn chồn, và người thậm chí giả mù khi anh chị em người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy thì người không mang bất kỳ trọng trách nào. Những người như thế không phải là dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích. Dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích thì đói khát sự công chính và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Như thế, các người phải trở nên lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, tại đây và ngay lúc này; người không nên đợi Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho toàn thể nhân loại rồi mới lưu tâm hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chẳng phải khi ấy sẽ là quá trễ sao? Bây giờ là cơ hội tốt để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người để cho cơ hội này vụt khỏi tầm tay, người sẽ hối hận cả phần đời còn lại, cũng như Môi-se đã không thể bước vào xứ Ca-na-an tốt lành và đã hối hận cả đời mình, chết trong sự ăn năn. Một khi Đức Chúa Trời đã mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho hết thảy mọi người, người sẽ đầy hối hận. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không hành phạt người, người sẽ hành phạt bản thân bởi sự ăn năn của chính mình. Một số người không bị thuyết phục bởi điều này, nhưng nếu người không tin, hãy cứ chờ mà xem. Có một số người mà mục đích

duy nhất của họ là thực hiện những lời này. Người có sẵn lòng trở thành vật hi sinh vì những lời này không?

Nếu người không tìm kiếm những cơ hội được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và nếu người không cố gắng dẫn đầu trong việc tìm kiếm sự hoàn thiện, vậy thì người rất cuộc sẽ đầy ăn năn. Cơ hội tốt nhất để đạt được sự hoàn thiện chính là hiện tại; bây giờ là thời điểm cực kỳ tốt. Nếu người không tha thiết tìm kiếm việc được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện thì khi công tác của Ngài khép lại, sẽ là quá trễ – người sẽ lỡ mất cơ hội. Cho dù những khát vọng của người to lớn thế nào, nếu Đức Chúa Trời không còn thực hiện công tác, thì bất kể nỗ lực mà người đặt ra, người sẽ không bao giờ đạt được sự hoàn thiện. Người phải nắm bắt cơ hội này và phối hợp trong khi Đức Thánh Linh làm công tác tuyệt vời của Ngài. Nếu người bỏ lỡ cơ hội này, người sẽ không được cho cơ hội khác, cho dù người có thực hiện những nỗ lực gì. Một số người trong các người kêu gào, “Lạy Đức Chúa Trời, con sẵn lòng lưu tâm đến trọng trách của Ngài, và con sẵn lòng đáp ứng ý muốn của Ngài!” Tuy nhiên, các người không có con đường để thực hành, do đó những trọng trách của các người sẽ không kéo dài. Nếu người có một con đường phía trước, vậy thì người sẽ đạt được kinh nghiệm từng bước một, và kinh nghiệm của người sẽ được cơ cấu và tổ chức. Sau khi một trọng trách đã hoàn thành, một trọng trách khác sẽ được giao cho người. Khi kinh nghiệm sống của người sâu hơn, trọng trách của người cũng sẽ phát triển sâu sắc hơn. Một số người chỉ mang trọng trách khi được Đức Thánh Linh cảm hóa; sau một khoảng thời gian, khi họ không còn có một con đường để thực hành, họ thôi không mang bất kỳ trọng trách nào nữa. Người không thể phát triển những trọng trách đơn thuần bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Bằng cách hiểu nhiều lẽ thật, người sẽ đạt được sự nhận thức rõ ràng, biết giải quyết vấn đề bằng cách dùng lẽ thật, và đạt được sự hiểu biết chính xác hơn về lời Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Với những điều này, người sẽ phát triển những trọng trách để mang theo, và chỉ khi đó người mới có thể thực hiện công việc một cách đúng đắn. Nếu người có trọng trách nhưng không có sự hiểu biết rõ về lẽ thật, vậy thì điều đó cũng không được gì; người phải đích thân trải nghiệm lời Đức Chúa Trời và biết cách thực hành chúng. Chỉ sau khi chính bản thân người đã bước vào hiện thực, người mới có thể cung cấp cho người khác, dẫn dắt người khác, và được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Trong “Con đường... (4)” có viết rằng hết thảy các người đều là dân sự của vương quốc, được Đức Chúa Trời tiền định trước các thời đại, và không thể bị đưa đi bởi bất kỳ ai. Nó cũng nêu rõ rằng Đức Chúa Trời muốn mọi người được Đức Chúa Trời sử dụng và làm cho hoàn thiện, và rằng Ngài yêu cầu họ đứng lên như

dân sự của Đức Chúa Trời, và rằng chỉ bằng cách trở thành dân sự của Đức Chúa Trời mà họ mới có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Vào lúc đó, hết thấy các người đều đã thông công về vấn đề này, truyền đạt về con đường của lối vào dựa trên những tiêu chuẩn dành cho dân sự của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, công tác được thực hiện bởi Đức Thánh Linh trong thời đó là đưa hết thấy mọi người ra khỏi trạng thái tiêu cực của họ và dẫn dắt họ đến một trạng thái tích cực. Khi ấy, công tác của Đức Thánh Linh hướng tới việc cho phép mọi người vui hưởng lời Đức Chúa Trời như dân sự của Đức Chúa Trời, và cho phép mỗi người trong các người hiểu rõ rằng các người là dân sự của Đức Chúa Trời, như được tiền định trước các thời đại, và Sa-tan không thể chiếm các người. Như vậy, hết thấy các người đều cầu nguyện, “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẵn lòng là một trong các dân sự của Ngài, bởi vì chúng con đã được Ngài tiền định trước các thời đại và bởi vì Ngài đã ban thân phận này cho chúng con. Chúng con sẵn lòng đáp ứng Ngài từ vị trí này”. Bất cứ khi nào người cầu nguyện theo cách ấy, Đức Thánh Linh sẽ cảm hóa người; đây là cách Đức Thánh Linh có xu hướng hoạt động. Trong thời gian này, người nên cầu nguyện và rèn luyện bản thân lắng lòng trước Đức Chúa Trời, hầu cho người có thể phấn đấu vì sự sống và tìm kiếm lối vào sự rèn luyện của vương quốc. Đây là bước đầu tiên. Trong khoảng khắc này, công tác của Đức Chúa Trời là làm cho mọi người bước vào đúng hướng, có đời sống thuộc linh bình thường và những trải nghiệm đích thực, được Đức Thánh Linh cảm thúc, và – với những điều này làm nền tảng – chấp nhận những sự ủy thác của Đức Chúa Trời. Mục đích của việc bước vào sự rèn luyện của vương quốc là để cho phép mọi lời nói, việc làm, động thái, ý nghĩ và ý tưởng của các người bước vào lời Đức Chúa Trời; để được Đức Chúa Trời cảm hóa thường xuyên hơn và nhờ đó phát triển lòng yêu kính Ngài; và để người nhận nhiều trọng trách về ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho mọi người đều trên con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hầu cho mọi người đều đi đúng hướng. Một khi người đã trên con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, thì người đã đi đúng hướng. Một khi những ý nghĩ và ý tưởng của người, cũng như những ý định sai trái của người, có thể được điều chỉnh, và người có thể chuyển từ lưu tâm đến xác thịt sang lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và một khi người có thể chống đối sự sao lãng của những ý định sai trái khi chúng nảy sinh, mà thay vào đó hành động hợp ý muốn của Đức Chúa Trời – nếu người có thể đạt được sự chuyển hóa như vậy thì người đi đúng hướng của trải nghiệm sống. Khi việc thực hành cầu nguyện của người đi đúng hướng, người sẽ được Đức Thánh Linh cảm hóa trong những lời cầu nguyện của người. Mỗi khi người cầu nguyện, người sẽ được cảm hóa bởi Đức Thánh Linh; mỗi khi người cầu nguyện, người sẽ có thể lắng lòng mình

trước Đức Chúa Trời. Mỗi khi người ăn uống một đoạn lời Đức Chúa Trời, nếu người có thể nắm bắt công tác mà Ngài hiện đang thực hiện và có thể biết cách cầu nguyện, cách phối hợp, và cách đạt được lối vào, chỉ khi đó sự ăn uống lời Đức Chúa Trời của người mới cho ra kết quả. Khi mà, bằng lời Đức Chúa Trời, người có thể tìm được con đường của lối vào và có thể nhận thức rõ những động lực hiện tại của công tác của Đức Chúa Trời, cũng như phương hướng của công tác của Đức Thánh Linh, thì người đã bước vào đúng hướng. Nếu người chưa nắm bắt được những điểm chính trong khi ăn uống lời Đức Chúa Trời và, sau đó, vẫn không thể tìm được con đường để thực hành, điều này sẽ cho thấy rằng người vẫn không biết làm thế nào để ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách đúng đắn, và rằng người chưa khám phá ra phương pháp hay nguyên tắc để làm như vậy. Nếu người chưa nắm bắt được công tác mà Đức Chúa Trời hiện đang thực hiện, vậy thì người sẽ không thể chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài sẽ giao phó cho người. Công tác Đức Chúa Trời hiện đang làm chính là công tác mà con người phải bước vào và hiểu được trong hiện tại. Các người có nắm bắt được những điều này không?

Nếu người ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách hiệu quả, thì đời sống thuộc linh của người trở nên bình thường, và bất kể người có thể đối mặt với những thử luyện nào, có thể gặp phải những hoàn cảnh nào, có thể chịu đựng những sự đau đớn thể xác nào, có thể nếm trải sự ghẻ lạnh từ các anh chị em hay những khó khăn gia đình nào, người vẫn có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, cầu nguyện bình thường, và tiếp tục với đời sống hội thánh một cách bình thường; nếu người có thể đạt được tất cả những điều này, thì nó cho thấy người đi đúng hướng. Một số người quá yếu ớt và thiếu kiên trì. Khi đối mặt với một trở ngại nhỏ, họ rên rỉ và trở nên tiêu cực. Sự theo đuổi lẽ thật đòi hỏi sự kiên trì và quyết tâm. Nếu người đã không thành công trong việc đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời lần này, vậy thì người phải có thể ghê tởm bản thân mình và tận sâu thẳm, âm thầm quyết tâm thành công vào lần tới. Nếu lần này, người đã không lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, vậy thì người nên quyết tâm nổi loạn chống lại xác thịt khi đối mặt với trở ngại như vậy trong tương lai, và quyết tâm đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là cách người sẽ trở nên đáng được khen ngợi. Một số người thậm chí không biết những ý nghĩ và ý tưởng của chính họ có đúng hay không; những người đó là những kẻ ngốc! Nếu người muốn bắt lòng mình quy phục và nổi loạn chống lại xác thịt, trước hết người phải biết liệu những ý định của mình có đúng hay không; chỉ khi đó người mới có thể bắt lòng mình quy phục. Nếu người không biết những ý định của mình có đúng hay không, người có thể bắt lòng mình quy phục và nổi loạn chống lại xác thịt không? Ngay cả khi người có nổi loạn, người cũng sẽ làm thế một cách bối rối. Người

nên biết cách nổi loạn chống lại những ý định sai lầm của mình; đây là ý nghĩa của việc nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nhận ra rằng những ý định, ý nghĩ và ý tưởng của mình là sai, người nên nhanh chóng chuyển hướng và đi con đường đúng. Giải quyết vấn đề này trước tiên, và rèn luyện bản thân để đạt được lối vào ở vấn đề này, bởi vì người biết rõ nhất liệu mình có những ý định đúng hay không. Khi những ý định không đúng của người được điều chỉnh và giờ đây vì lợi ích của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ đạt được mục tiêu là bắt lòng mình quy phục.

Điều quan trọng nhất để các người làm lúc này là có được kiến thức về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài. Người cũng phải biết Đức Thánh Linh thực hiện công tác trên nhân loại như thế nào; những hành động này là thiết yếu để bước vào đúng hướng. Người sẽ dễ làm như vậy hơn khi đã nắm bắt được điểm quan trọng này. Người tin vào Đức Chúa Trời, và người biết Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng đức tin của người nơi Đức Chúa Trời là đích thực. Nếu người tiếp tục có được kinh nghiệm, nhưng cuối cùng vẫn không thể biết Đức Chúa Trời, vậy thì người chắc chắn là người chống đối Đức Chúa Trời. Những kẻ chỉ tin vào Đấng Jêsus Christ mà cũng không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể của hôm nay tất cả bị lên án. Họ tất cả là những người Pha-si-ri ngày sau, vì họ không thừa nhận Đức Chúa Trời của hôm nay; tất cả bọn họ đều chống đối Đức Chúa Trời. Bất kể sự thờ phượng Jêsus của họ có thể tận tâm như thế nào, nó cũng sẽ vô ích; Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi họ. Tất cả những kẻ với bề ngoài là mình tin vào Đức Chúa Trời, nhưng là những kẻ không có kiến thức đúng về Đức Chúa Trời trong lòng, là những kẻ đạo đức giả!

Để tìm kiếm việc được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, con người trước hết phải hiểu được làm cho hoàn thiện bởi Ngài nghĩa là gì, cũng như con người phải đáp ứng những điều kiện nào để được làm cho hoàn thiện. Một khi đã nắm bắt được về những vấn đề đó, thì con người phải tìm kiếm một con đường thực hành. Để được làm cho hoàn thiện, con người phải có tố chất nhất định. Nhiều người bẩm sinh không có tố chất đủ cao, đó là trường hợp mà người phải trả giá và chú ý làm việc cật lực. Tố chất của người càng tệ, nỗ lực chú ý mà người phải đặt ra càng nhiều. Sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời càng nhiều và người đưa chúng vào thực hành càng nhiều, thì người càng nhanh đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Thông qua cầu nguyện, người có thể được làm cho hoàn thiện trong lĩnh vực của lời cầu nguyện; người cũng có thể được làm cho hoàn thiện bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, nắm bắt thực chất của chúng, và sống trọn vẹn hiện thực của chúng. Bằng cách trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trên cơ sở hàng ngày, người sẽ bắt đầu biết những gì đang thiếu ở mình; hơn nữa, người sẽ nhận ra nhược điểm

chí mạng và những điểm yếu của mình, cầu nguyện và van nài Đức Chúa Trời. Bằng cách làm như vậy, người sẽ dần được làm cho hoàn thiện. Con đường đến sự hoàn thiện là: cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời; nắm bắt thực chất của lời Đức Chúa Trời; có được lối vào sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời; bắt đầu biết những gì đang thiếu trong bản thân mình; quy phục công tác của Đức Chúa Trời; lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời và từ bỏ xác thịt thông qua tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; và tham gia thông công thường xuyên với các anh chị em người, điều mà có thể làm phong phú những trải nghiệm của người. Dù là đời sống cộng đồng hay đời sống cá nhân của người, và dù đó là những cuộc hội họp lớn hay nhỏ, chúng đều có thể cho phép người có được kinh nghiệm và nhận được sự rèn luyện hầu cho lòng người có thể lắng lại trước Đức Chúa Trời và trở về với Ngài. Toàn bộ điều này là một phần của quá trình được làm cho hoàn thiện. Trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, như đã đề cập trước đây, có nghĩa là có thể thật sự nếm trải chúng và cho phép bản thân sống trọn vẹn với chúng, hầu cho người sẽ có được đức tin và tình yêu to lớn hơn dành cho Đức Chúa Trời. Theo cách này, người sẽ dần lột bỏ tâm tính bại hoại, sa-tan của mình; giải thoát bản thân khỏi những động cơ không đúng đắn; và sống trọn vẹn như một người bình thường. Tình yêu Đức Chúa Trời trong người càng to lớn – nghĩa là, bản thân người càng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện – người càng ít bị chiếm hữu bởi sự bại hoại của Sa-tan. Thông qua những trải nghiệm thực tế của người, người sẽ dần đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Do đó, nếu người ao ước được làm cho hoàn thiện, thì điều quan trọng thiết yếu là lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Ngài.

Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài

Đức Chúa Trời giờ đây muốn thu phục một nhóm người nhất định, một nhóm người gồm những người khao khát muốn hợp tác với Ngài, những người có thể vâng phục công việc của Ngài, những người tin rằng lời Đức Chúa Trời nói là thật, và những người có thể đưa các yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành; họ là những người có sự hiểu biết thật tự thâm tâm mình, họ là những người có thể được hoàn thiện, và họ thế nào rồi cũng sẽ có thể đi theo con đường của sự hoàn thiện. Những kẻ không thể được hoàn thiện là những kẻ không hiểu rõ về công việc của Đức Chúa Trời, những kẻ không ăn và uống lời Đức Chúa Trời, những kẻ không chú tâm đến lời Đức Chúa Trời, và những kẻ không hề có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình. Những kẻ hoài nghi Đức Chúa Trời nhập thể, luôn đắn đo về Ngài, không

bao giờ coi trọng lời Ngài và luôn lừa dối Ngài là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời và thuộc về Sa-tan; không có cách nào để hoàn thiện những kẻ ấy.

Nếu người muốn được hoàn thiện, thì trước hết người phải được Đức Chúa Trời yêu mến, bởi vì Ngài hoàn thiện những ai Ngài yêu mến và hợp lòng Ngài. Nếu người mong muốn hợp lòng Đức Chúa Trời, thì người phải có tâm vâng phục công việc của Ngài, người phải cố gắng theo đuổi lẽ thật, và người phải đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Tất cả những gì người làm đã qua sự dò xét của Đức Chúa Trời chưa? Ý định của người có đúng đắn không? Nếu ý định của người đúng, thì Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi người; nếu ý định của người sai, điều này cho thấy rằng lòng người không yêu kính Đức Chúa Trời, mà yêu xác thịt và Sa-tan. Do vậy, người phải sử dụng việc cầu nguyện như một cách để đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Khi người cầu nguyện, mặc dù Ta không đích thân đứng trước người, nhưng Đức Thánh Linh ở cùng người, và chính là người đang cầu nguyện với cả Ta và Thần của Đức Chúa Trời. Tại sao người lại tin vào xác thịt này? Người tin bởi vì Ngài có Thần của Đức Chúa Trời. Người có tin vào thân vị này không nếu Ngài không có Thần của Đức Chúa Trời? Khi người tin vào thân vị này, người tin vào Thần của Đức Chúa Trời. Khi người kính sợ thân vị này, người kính sợ Thần của Đức Chúa Trời. Niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời là niềm tin vào thân vị này, và niềm tin vào thân vị này cũng là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời. Khi người cầu nguyện, người cảm thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở cùng người và rằng Đức Chúa Trời ở trước người, và do vậy người cầu nguyện với Thần của Ngài. Ngày nay, hầu hết mọi người đều quá e sợ đến nỗi không thể hiện hành động của mình trước mặt Đức Chúa Trời; mặc dù người có thể lừa dối xác thịt của Ngài, người không thể lừa dối Thần của Đức Chúa Trời. Bất cứ sự gì không thể chịu được sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không phù hợp với lẽ thật, và nên được gạt bỏ; làm khác đi là phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Như vậy, người phải đặt tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, khi người nói chuyện và thông công với anh chị em người, cũng như khi người thực hiện bổn phận và làm công việc của mình. Khi người thực hiện nhiệm vụ của mình, Đức Chúa Trời ở cùng người, và miễn sao ý định của người đúng đắn và dành cho công việc của nhà Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chấp nhận hết thảy những việc người làm; người nên thành tâm cống hiến hết mình để hoàn thành phận sự. Khi cầu nguyện, nếu lòng người yêu kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự gìn giữ, che chở và dò xét của Đức Chúa Trời, nếu những điều này là ý định của người, những lời cầu nguyện của người sẽ được nên thật. Ví dụ, khi người cầu nguyện tại các buổi hiệp nguyện, nếu người mở lòng cầu cùng Đức Chúa Trời và nói với Ngài về những gì trong lòng người mà không gian dối, thì khi ấy những lời cầu

nguyện của người chắc chắn sẽ được nên thật. Nếu lòng người thiết tha yêu kính Đức Chúa Trời, khi đó hãy tuyên thệ cùng Ngài: “Lạy Đức Chúa Trời, Đấng ngự ở trên trời, dưới thế và ở giữa mọi sự, con xin tuyên hứa với Ngài: Nguyên Thần của Ngài xét đến hết thấy những việc con làm và luôn gìn giữ con, che chở con, và khiến cho hết thấy những việc con làm có thể ở trong sự hiện diện của Ngài. Nếu lòng con có thôi yêu kính Ngài hay có phản bội Ngài, thì xin hãy hành phạt và nguyên rửa con nghiêm khắc nhất. Xin đừng tha thứ cho con ở cả đời này hay đời sau!” Người có dám tuyên thệ như thế không? Nếu người không dám, điều này cho thấy người nhút nhát và người vẫn yêu bản thân mình. Các người có sự quyết tâm này không? Nếu đây thật sự là quyết tâm của người, thì người nên thực hiện sự tuyên thệ này. Nếu người có quyết tâm thực hiện sự tuyên thệ như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng quyết tâm của người. Khi người tuyên thệ với Đức Chúa Trời, Ngài lắng nghe. Đức Chúa Trời phán quyết người tội lỗi hay công chính bằng cách đánh giá lời cầu nguyện và sự thực hành của người. Điều này giờ đây là quá trình hoàn thiện các người, và nếu người thật sự có niềm tin mình được hoàn thiện, thì người sẽ mang hết những việc mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài; nếu người làm điều gì dấy nghịch quá quắt hoặc nếu người phản bội Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ làm cho lời tuyên thệ của người ứng nghiệm, và theo đó, bất kể chuyện gì xảy đến với người, dù là sự hư mất hay hình phạt, thì đó đều là việc tự người làm. Người đã tuyên thệ, nên người phải thực hiện theo. Nếu người tuyên thệ nhưng không thực hiện theo, người sẽ chịu sự hư mất. Bởi vì lời tuyên thệ là của người, Đức Chúa Trời sẽ làm cho lời tuyên thệ của người ứng nghiệm. Một số người sợ hãi sau khi cầu nguyện và than khóc: “Thôi xong rồi! Tôi đã mất cơ hội trác táng; tôi đã mất cơ hội làm chuyện đòi bại; tôi đã mất cơ hội nuông chiều ham muốn phạm tục của mình!” Những người này vẫn yêu sự trần tục và tội lỗi, và họ hẳn phải chịu sự chết.

Là tín hữu của Đức Chúa Trời có nghĩa là hết thấy những gì người làm phải được thể hiện trước Ngài và chịu sự dò xét của Ngài. Nếu những gì người làm có thể được thể hiện trước Thần của Đức Chúa Trời nhưng không thể hiện trước xác thịt của Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy người chưa trải qua sự dò xét của Thần Đức Chúa Trời. Ai là Thần của Đức Chúa Trời? Ai là thân vị được Đức Chúa Trời làm chứng? Chẳng phải các Ngài chỉ là một thôi sao? Hầu hết mọi người coi các Ngài là hai vị khác nhau, tin rằng Thần của Đức Chúa Trời là Thần của Đức Chúa Trời, còn thân vị được Đức Chúa Trời làm chứng đơn thuần chỉ là một con người. Nhưng chẳng phải người đã nhầm sao? Thân vị này hoạt động thay mặt cho ai? Những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể thì không có sự hiểu biết thuộc linh. Thần của Đức Chúa Trời và xác thịt nhập thể của Ngài là một, bởi vì Thần của Đức Chúa Trời được

vật chất hóa trong xác thịt. Nếu thân vị này không tử tế với người thì Thần của Đức Chúa Trời có tử tế không? Người không thấy rồi trí sao? Ngày nay, tất cả những ai không thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không thể được nhận sự chấp thuận của Ngài, và những ai không biết Đức Chúa Trời nhập thể đều không thể được hoàn thiện. Hãy nhìn vào hết thấy những gì người làm và xem có thể thể hiện trước Đức Chúa Trời không. Nếu người không thể hiện được hết thấy những gì mình làm trước Đức Chúa Trời, điều này cho thấy rằng người là kẻ làm điều ác. Những kẻ làm điều ác có thể được hoàn thiện không? Hết thấy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng đảng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng hổ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thấy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Những kẻ không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không bao giờ có thể hoàn toàn vâng nghe Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế là những kẻ bất tuân. Họ quá tham vọng, và trong họ có quá nhiều sự nổi loạn, do đó họ xa cách Đức Chúa Trời và không sẵn lòng đón nhận sự dò xét của Ngài. Những kẻ như thế này không thể dễ dàng được hoàn thiện. Một số người kén chọn trong việc ăn và uống lời Đức Chúa Trời và trong sự đón nhận lời Ngài. Họ chấp nhận một phần nhất định lời Đức Chúa Trời theo những quan niệm của họ đồng thời bác bỏ những phần không vừa ý họ. Chẳng phải đây là sự nổi loạn và chống lại Đức Chúa Trời rõ ràng nhất hay sao? Nếu ai đó tin vào Đức Chúa Trời nhiều năm mà không có được chút hiểu biết nào về Ngài, thì họ là kẻ không tin. Những người sẵn lòng đón nhận sự dò xét của Đức

Chúa Trời là những người theo đuổi sự hiểu biết về Ngài, và là những người sẵn lòng đón nhận lời Đức Chúa Trời. Họ là những người sẽ nhận lãnh sự kế thừa và phúc lành của Đức Chúa Trời, và họ được nhiều phúc lành nhất. Đức Chúa Trời nguyên rửa những kẻ không có chỗ cho Ngài trong lòng họ, và Ngài hành phạt và bỏ mặc những kẻ đó. Nếu người không yêu kính Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ bỏ mặc người, và nếu người không lắng nghe điều Ta nói, thì Ta hứa rằng Thần của Đức Chúa Trời sẽ bỏ mặc người. Hãy cứ thử nếu người không tin! Hôm nay Ta làm rõ cho người một con đường thực hành, nhưng có đưa vào thực hành hay không là tùy ở người. Nếu người không tin điều đó, nếu người không thực hành điều đó, tự người sẽ thấy Đức Thánh Linh có hoạt động trong người hay không! Nếu người không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ không hoạt động trong người. Đức Chúa Trời hoạt động trong những ai theo đuổi và trân quý lời Ngài. Người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, Thần của Ngài sẽ càng hoạt động trong người. Một người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, thì cơ hội để người đó được Đức Chúa Trời hoàn thiện càng lớn. Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai thật sự yêu kính Ngài, và Ngài hoàn thiện những ai có tâm an trước Ngài. Trân quý toàn bộ công việc của Đức Chúa Trời, trân quý sự khai sáng của Đức Chúa Trời, trân quý sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trân quý sự che chở và gìn giữ của Đức Chúa Trời, trân quý cách lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực và chu cấp cho sự sống người – hết thảy những việc này đều hợp lòng Đức Chúa Trời nhất. Nếu người trân quý công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu người trân quý hết thảy những việc Ngài đã làm trên người, thì Ngài sẽ ban ân phước cho người và làm cho tất cả những gì người có gia tăng gấp bội. Nếu người không trân quý lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hoạt động trong người, mà Ngài sẽ chỉ ban cho người một chút ân điển vì đức tin của người, hoặc ban ân phước cho người bằng một chút của cải vật chất và cho gia đình người bằng một chút an toàn. Người phải cố gắng biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực của mình, có thể làm đẹp ý Ngài và hợp lòng Ngài; người không nên đơn thuần cố gắng hưởng thụ ân điển của Ngài. Không gì quan trọng đối với các tín hữu cho bằng được lãnh nhận công việc của Đức Chúa Trời, có được sự hoàn thiện, và trở thành những người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu mà người nên theo đuổi.

Tất cả những gì con người đã theo đuổi trong Thời đại Ân điển giờ đây trở nên lỗi thời, bởi vì hiện có một tiêu chuẩn theo đuổi cao hơn; những điều được theo đuổi vừa cao quý hơn vừa thực tế hơn, những điều được theo đuổi có thể đáp ứng tốt hơn cho những gì con người yêu cầu bên trong. Trong các thời đại đã qua, Đức Chúa Trời đã không hoạt động trên mọi người như Ngài làm ngày nay; Ngài đã không nói với họ nhiều như Ngài nói ngày nay, và những yêu cầu của Ngài đối với họ cũng

không cao như những yêu cầu của Ngài ngày nay. Việc Đức Chúa Trời nói về những điều này cho các người trong hiện tại cho thấy ý định sau cùng của Đức Chúa Trời tập trung vào các người, vào nhóm người này. Nếu người thật sự ao ước được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời thì hãy theo đuổi điều đó như mục tiêu chính của mình. Bất kể người đang tắt bật, đang dâng mình, đang thực hiện một phận sự, hay đã nhận được sự ủy thác của Đức Chúa Trời, mục đích luôn luôn là được hoàn thiện và đáp ứng ý Đức Chúa Trời, để đạt được những mục tiêu này. Nếu ai đó nói họ không theo đuổi sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời hay lối vào sự sống, mà chỉ theo đuổi sự an bình và niềm vui xác thịt, thì họ là những kẻ mù quáng nhất trong nhân loại. Những ai không theo đuổi thực tế của sự sống, mà chỉ theo đuổi sự sống đời đời trong đời sau và sự an toàn trong đời này, đều là những kẻ mù quáng nhất trong nhân loại. Như vậy, hết thảy những gì người làm nên được làm với mục đích được hoàn thiện và được thu nhận bởi Đức Chúa Trời.

Công việc Đức Chúa Trời thực hiện trong con người là chu cấp cho họ dựa trên những yêu cầu khác nhau của họ. Cuộc sống một người càng rộng lớn, họ càng yêu cầu nhiều, và họ càng theo đuổi nhiều. Nếu ở giai đoạn này, người không có sự theo đuổi nào, thì điều này chứng tỏ Đức Thánh Linh đã bỏ mặc người. Hết thảy những ai theo đuổi sự sống sẽ không bao giờ bị Đức Thánh Linh bỏ mặc; những người như thế luôn theo đuổi, và luôn khao khát trong lòng. Những người như thế không bao giờ bằng lòng với mọi thứ như hiện tại. Mỗi giai đoạn của công việc của Đức Thánh Linh nhắm tới việc đạt được một hiệu quả trong người, nhưng nếu người trở nên tự mãn, nếu người không còn có nhu cầu nữa, nếu người không còn đón nhận công việc của Đức Thánh Linh nữa, thì Ngài sẽ bỏ mặc người. Người ta cần đến sự dò xét của Đức Chúa Trời mỗi ngày; họ cần đến sự chu cấp dư dật từ Đức Chúa Trời mỗi ngày. Người ta có thể chịu được việc không ăn và uống lời Đức Chúa Trời mỗi ngày không? Nếu ai đó luôn cảm thấy như họ không thể ăn hay uống lời Đức Chúa Trời cho đủ, nếu họ luôn tìm kiếm và đói khát lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ luôn hoạt động trong họ. Một người càng khao khát, thì càng nhiều những điều thực tế có thể đến từ sự thông công của họ. Một người tìm kiếm lẽ thật càng mãnh liệt, thì họ càng nhanh chóng đạt được sự trưởng thành trong cuộc sống, khiến họ giàu kinh nghiệm và trở thành những người giàu có trong nhà Đức Chúa Trời.

Những ai vâng phục Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời thu nhận

Công tác của Đức Thánh Linh thay đổi từ ngày này sang ngày khác. Nó gia tăng theo từng bước; sự mặc khải của ngày mai cao hơn của ngày hôm nay, từng bước một, lên cao hơn bao giờ hết. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người qua công tác như thế. Nếu mọi người không thể theo kịp, thì họ có thể bị bỏ ra bất cứ lúc nào. Nếu họ không có một tấm lòng vâng phục, thì họ sẽ không thể theo đến tận cùng. Thời đại cũ đã qua; đây là một thời đại mới. Và trong một thời đại mới, công tác mới phải được thực hiện. Đặc biệt là trong thời đại cuối cùng mọi người được hoàn thiện, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện công tác mới hơn, nhanh hơn, do vậy, nếu không có sự vâng phục trong lòng mình thì mọi người sẽ thấy khó mà theo kịp những bước chân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không tuân theo bất kỳ quy tắc nào, Ngài cũng không xem bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Ngài là bất biến. Thay vào đó, công tác Ngài làm luôn mới hơn và luôn cao hơn. Với mỗi giai đoạn, công tác của Ngài trở nên ngày càng thực tế hơn, và ngày càng phù hợp hơn với những nhu cầu thực tế của con người. Chỉ sau khi mọi người trải nghiệm được công tác như thế thì họ mới có thể đạt được sự cải hóa sau cùng trong tâm tính của mình. Sự hiểu biết của con người về sự sống đạt đến những cấp độ cao hơn bao giờ hết, và vì vậy, tương tự như thế, công tác của Đức Chúa Trời cũng đạt đến những cấp độ cao hơn bao giờ hết. Chỉ như thế con người mới có thể được làm cho hoàn thiện và trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Đức Chúa Trời làm việc theo cách này một mặt là để phản bác và đảo ngược các quan niệm của con người, và mặt khác là để dẫn dắt con người vào trong một trạng thái cao hơn và thực tế hơn, vào giới hạn cao nhất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, hầu cho cuối cùng, ý muốn của Đức Chúa Trời có thể được thực hiện. Tất cả những ai có bản tính bất tuân, những ai cố tình chống đối sẽ bị bỏ ra ở giai đoạn này, giai đoạn mà công tác của Đức Chúa Trời được xúc tiến nhanh chóng và mạnh mẽ; chỉ những ai sẵn sàng vâng phục và vui vẻ hạ mình mới có thể đi đến cuối con đường. Trong loại công tác này, tất cả các người nên học cách đầu phục và cách gạt qua một bên các quan niệm của mình. Các người nên cẩn trọng trong từng bước đi của mình. Nếu bất cẩn thì chắc chắn các người sẽ trở thành kẻ bị Đức Thánh Linh từ bỏ, kẻ phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời. Trước khi trải qua giai đoạn công tác này, các phép tắc và luật lệ cũ của con người quá nhiều đến nỗi họ bị cuốn theo, và kết quả là họ đã trở nên tự phụ và quên đi chính mình. Đây đều là những chướng ngại cản trở con người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa

Trời; chúng là những kẻ thù của sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Thật nguy hiểm nếu con người không có sự vâng phục trong lòng, cũng chẳng có lòng khao khát lẽ thật. Nếu người chỉ đầu phục công tác và những lời nói đơn giản, và không có khả năng chấp nhận bất cứ thứ gì sâu sắc hơn, thì người là kẻ bám lấy các lẽ thói cũ và không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện khác nhau theo từng giai đoạn. Nếu người hết mực vâng phục công tác của Đức Chúa Trời trong một giai đoạn, nhưng trong giai đoạn tiếp theo, người lại kém vâng phục công tác của Ngài, hoặc người không có khả năng vâng phục, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ rơi người. Nếu người theo kịp Đức Chúa Trời khi Ngài thực hiện bước này, thì người phải tiếp tục theo kịp khi Ngài tiến lên bước tiếp theo; chỉ khi đó người mới là người vâng phục Đức Thánh Linh. Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải kiên định vâng phục. Người không thể chỉ thích thì vâng phục, không thích thì bất tuân. Kiểu vâng phục này không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu người không thể theo kịp công tác mới mà Ta thông công, và tiếp tục bám vào những câu nói trước đây, thì làm sao có sự tiến bộ trong đời sống của người được? Công tác của Đức Chúa Trời là chu cấp cho người qua lời Ngài. Khi người vâng phục và chấp nhận lời Ngài, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong người. Đức Thánh Linh làm việc chính xác như Ta phán; hãy làm như Ta đã phán dạy, và Đức Thánh Linh sẽ nhanh chóng làm việc trong người. Ta phát ra sự sáng mới cho các người thấy, đem các người vào sự sáng của hiện tại, và khi người bước vào sự sáng này, Đức Thánh Linh sẽ ngay lập tức làm việc trong người. Có một số người, có thể là những người cứng đầu, nói rằng: “Đơn giản là tôi sẽ không thực hiện những gì Ngài phán bảo”. Trong trường hợp đó, Ta nói cho người biết giờ đây người đã đi đến cuối con đường; người đã khô kiệt, và không còn sự sống nữa. Vì thế, trong việc trải nghiệm sự cải hóa tâm tính của người, không gì quan trọng hơn việc theo kịp sự sáng hiện tại. Đức Thánh Linh không chỉ làm việc trong một số người nhất định đang được Đức Chúa Trời sử dụng, mà hơn nữa, là trong hội thánh. Ngài có thể đang làm việc trong bất kỳ ai. Ngài có thể làm việc trong người trong thời điểm hiện tại, và người sẽ trải nghiệm được công tác này. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngài có thể làm việc trong một người khác, khi đó người phải nhanh chóng đi theo; người càng theo sát sự sáng hiện tại thì đời sống của người càng có thể trưởng thành. Dù một người là kiểu người thế nào đi nữa, miễn là Đức Thánh Linh làm việc trong họ, thì người phải đi theo. Hãy trải nghiệm theo cách họ đã trải nghiệm, rồi người sẽ nhận lãnh những điều còn cao hơn thế. Làm theo cách đó, người sẽ tiến bộ nhanh hơn. Đây là con đường hoàn thiện cho con người và là phương tiện để đời sống phát triển. Con đường để được trở nên hoàn thiện đạt được thông qua việc

người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh. Người không biết Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua kiểu người nào để hoàn thiện người, cũng không biết qua con người, sự việc, hay sự vật nào mà Ngài sẽ cho phép người đạt được hay thấy được mọi sự. Nếu người có thể đặt chân trên con đường đúng đắn này, thì điều đó cho thấy có rất nhiều hy vọng cho người để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Nếu người không thể, thì điều đó cho thấy tương lai người sẽ ảm đạm, không có sự sáng. Một khi người bắt đầu đi đúng hướng, người sẽ có được sự mặc khải trong tất cả mọi sự. Dù Đức Thánh Linh có mặc khải cho những người khác điều gì, nếu người cứ tiến hành trên cơ sở kiến thức của họ để tự mình trải nghiệm mọi thứ, thì kinh nghiệm này sẽ trở thành một phần cuộc sống của người, và người sẽ có thể cung cấp cho những người khác từ kinh nghiệm này. Những ai cung cấp cho người khác bằng lời học vẹt là những người chưa có bất kỳ kinh nghiệm gì; qua sự khai sáng và soi sáng của những người khác, người phải học hỏi để tìm ra một con đường thực hành trước khi người có thể bắt đầu nói về kinh nghiệm và kiến thức thực tế của bản thân. Điều này sẽ có lợi hơn rất nhiều cho cuộc sống của chính người. Người nên trải nghiệm như thế, vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự và học được các bài học trong mọi sự, để đời sống của người có thể trưởng thành. Sự thực hành như thế đem lại tiến bộ nhanh nhất.

Đức Thánh Linh khai sáng người qua những trải nghiệm thực tế của người, và hoàn thiện người qua đức tin của người. Người có thực sự sẵn lòng để được hoàn thiện không? Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì người sẽ có can đảm gạt sang một bên xác thịt của mình, người sẽ có thể thực hiện lời Đức Chúa Trời, và sẽ không thụ động hay yếu đuối. Người sẽ có thể vâng phục tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những hành động của người, dù được thực hiện công khai hay riêng tư, sẽ đều có thể trình ra được trước Đức Chúa Trời. Nếu người là một người trung thực và thực hành lễ thật trong mọi sự, thì người sẽ được hoàn thiện. Những con người giả dối, hành động một kiểu trước mặt người khác và kiểu khác sau lưng họ, thì không sẵn lòng để được hoàn thiện. Họ đều là con trai của sự hư mất và sự diệt vong; họ không thuộc về Đức Chúa Trời, mà thuộc về Sa-tan. Họ không phải là kiểu người được Đức Chúa Trời chọn! Nếu những hành động và hành vi của người không thể được trình ra trước Đức Chúa Trời hoặc được Thần của Đức Chúa Trời đoái xem, thì điều này chứng tỏ có gì đó sai trật nơi người. Chỉ khi người chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và quan tâm đến việc cải hóa tâm tính mình, thì người mới có thể đặt chân lên con đường để được hoàn thiện. Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người nên vâng phục tất cả các công tác

của Đức Chúa Trời, không một lời phàn nàn, không mạo muội đánh giá hay phán xét công tác của Đức Chúa Trời. Đây là những yêu cầu tối thiểu để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Yêu cầu cần thiết cho những ai cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện là: Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời trong mọi sự. Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là tất cả những hành động và hành vi của người đều có thể được trình ra trước Đức Chúa Trời. Và bởi người có những ý định đúng đắn, nên dù những hành động của người là đúng hay sai, thì người cũng không ngại thể hiện ra với Đức Chúa Trời hoặc anh chị em mình; và người dám phát thề trước mặt Đức Chúa Trời. Người phải bày tỏ mọi ý định, suy nghĩ và ý tưởng của mình trước Đức Chúa Trời để Ngài xem xét; nếu người thực hành và bước vào theo cách này, thì đời sống người sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa từng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các quan niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bản phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bản phận “thiên lương và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác.

Bầy quỉ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỉ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này! Công tác của Đức Chúa Trời không dễ gì đạt được bởi con người. Dù có dùng hết sức bình sinh, mọi người cũng chỉ có thể có được một phần của nó, cuối cùng cho phép họ được làm cho hoàn thiện. Vậy đối với con cháu của thiên sứ trưởng, những kẻ tìm cách phá hoại công tác của Đức Chúa Trời thì sao? Chẳng phải chúng càng chẳng có hy vọng được Đức Chúa Trời thu nhận sao? Mục đích của Ta khi thực hiện công tác chinh phục không phải là chinh phục chỉ để chinh phục, mà là chinh phục để tỏ lộ sự công chính và sự bất chính, để có được chứng cứ cho sự trừng phạt con người, để lên án kẻ ác, và hơn thế nữa là chinh phục nhằm hoàn thiện những ai sẵn lòng vâng phục. Sau cùng, tất cả sẽ được phân chia theo loại, và những ai được hoàn thiện sẽ là những người có suy nghĩ và tư tưởng đầy vâng phục. Đây là công tác mà cuối cùng sẽ được hoàn tất. Trong khi đó, những kẻ mà mọi hành động đều phản nghịch sẽ bị trừng phạt và bị tống vào lửa thiêu, là đối tượng của sự rửa sả đời đời. Đến lúc đó, “những anh hùng vĩ đại và bất khuất” của thời trước sẽ trở thành “những kẻ hèn nhát yếu đuối và bất lực” đê tiện nhất và bị xa lánh nhất. Chỉ có điều này mới có thể minh chứng cho mọi khía cạnh trong sự công chính của Đức Chúa Trời, và tâm tính của Ngài, một tâm tính không thể bị xúc phạm bởi con người, và chỉ có điều này mới làm dịu đi sự căm ghét trong lòng Ta. Chẳng lẽ các người không đồng ý rằng điều này hoàn toàn hợp lý sao?

Không phải tất cả những ai trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, cũng không phải tất cả những ai trong dòng chảy này, đều có thể có được sự sống. Sự sống không phải là một tài sản chung của cả nhân loại, và những thay đổi trong tâm tính không phải là điều tất cả mọi người đều dễ dàng đạt được. Sự đầu phục công tác của Đức Chúa Trời phải thật và thực tế, và phải được sống trọn. Chỉ đầu phục hời hợt thì không thể được Đức Chúa Trời khen ngợi, và chỉ đơn thuần vâng phục những khía cạnh bề nổi của lời Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính, thì không hợp lòng Đức Chúa Trời. Vâng phục Đức Chúa Trời và đầu phục công tác của Đức Chúa Trời là một và như nhau. Những ai chỉ đầu phục Đức Chúa Trời mà không đầu phục công tác của Ngài thì không thể được xem là vâng phục, nói gì đến những kẻ không thực sự đầu phục nhưng bề ngoài thì nịnh hót. Những ai thực sự đầu phục Đức Chúa Trời đều có thể hưởng lợi từ công tác và đạt được sự hiểu biết về tâm tính và công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế mới thực sự đầu phục Đức Chúa Trời. Những người như thế có thể có được kiến thức mới,

và trải qua những sự thay đổi mới, từ công tác mới. Chỉ những người này mới được Đức Chúa Trời khen ngợi, chỉ những người này mới được hoàn thiện, và chỉ những người này mới là những người có tâm tính đã thay đổi. Những người được Đức Chúa Trời khen ngợi là những người vui vẻ đầu phục Đức Chúa Trời cũng như đầu phục công tác và lời của Ngài. Chỉ những người như thế mới đúng đắn, chỉ những người như thế mới thật lòng muốn Đức Chúa Trời, và thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Với những kẻ chỉ nói miệng về đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, nhưng thực chất lại lừa dối Ngài, chúng là những kẻ mang mặt nạ, mang nọc độc của rắn; chúng là những kẻ gian dối nhất trong tất cả. Chẳng sớm thì muộn, những kẻ vô lại này sẽ bị lột mặt nạ. Chẳng phải đây là công việc đang được thực hiện ngày nay hay sao? Kẻ xấu sẽ luôn xấu và sẽ không bao giờ thoát khỏi ngày bị trừng phạt. Người tốt sẽ luôn tốt, và sẽ được tiết lộ khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc. Không một ai trong những kẻ xấu sẽ được xem là công chính, cũng không một ai trong những người công chính bị xem là xấu xa. Chẳng lẽ Ta lại để bất kỳ ai bị buộc tội oan hay sao?

Khi đời sống của người tiến triển, người phải luôn có lối vào mới và có sự thông sáng mới cao hơn, những điều phát triển ngày càng sâu hơn qua từng bước. Đây là điều toàn nhân loại nên bước vào. Qua việc tương giao, lắng nghe các bài giảng, đọc lời Đức Chúa Trời, hay giải quyết một việc nào đó, người sẽ có được sự thông sáng mới và sự khai sáng mới, và sẽ không sống theo những phép tắc cũ và trong thời đại cũ; người sẽ luôn sống trong sự sáng mới, và sẽ không lạc khỏi lời Đức Chúa Trời. Điều này được gọi là bắt đầu đi đúng hướng. Trả một cái giá ở mức độ hời hợt sẽ chẳng được gì; ngày qua ngày, lời Đức Chúa Trời bước vào một cõi cao hơn, những điều mới mẻ xuất hiện mỗi ngày, và con người cũng vậy, phải có sự bước vào mới mỗi ngày. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, Ngài cũng làm cho thành tựu mọi sự Ngài đã phán, và nếu người không thể theo kịp, thì người sẽ tụt hậu. Người phải đi sâu hơn trong những lời cầu nguyện của mình; việc ăn uống lời Đức Chúa Trời không thể bị gián đoạn. Đào sâu hơn sự khai sáng và sự soi sáng mà người nhận được, và các quan niệm cùng sự tưởng tượng của người phải bớt đi. Người cũng cần phải tăng cường óc suy xét của mình, và cho dù gặp phải bất cứ điều gì, người cũng phải có những suy nghĩ riêng và chính kiến riêng về việc đó. Khi hiểu được một số điều trong tâm linh, người phải có được sự thông sáng về những điều bên ngoài và nắm được bản chất của bất cứ vấn đề nào. Nếu người không được trang bị những điều này, làm sao người có thể dẫn dắt hội thánh được? Nếu người chỉ nói về những câu chữ và giáo lý mà không có chút thực tế hay cách thực hành nào, thì người chỉ có thể xoay sở trong một thời gian ngắn. Điều đó có thể tạm chấp

nhận khi nói chuyện với các tân tín hữu, nhưng sau một thời gian, khi các tân tín hữu đã có một số kinh nghiệm thực tế, thì người sẽ không thể cung cấp cho họ được nữa. Vậy thì làm sao người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng được? Không có sự khai sáng mới, người không thể làm việc được. Những ai không có sự khai sáng mới là những người không biết cách trải nghiệm, và những người như thế không bao giờ có được kiến thức mới hay kinh nghiệm mới. Và trong việc cung cấp sự sống, họ không bao giờ có thể thực hiện nhiệm vụ của mình, mà cũng không thể trở nên phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Kiểu người này chẳng được việc gì cả, chỉ là kẻ vô tích sự. Sự thật là những người như thế hoàn toàn không thể thực thi nhiệm vụ của mình trong công tác, họ đều vô dụng. Họ không những không thực thi được nhiệm vụ của mình, mà còn thực sự gây nhiều căng thẳng không đáng có cho hội thánh. Ta khuyên “những người lớn tuổi khả kính” này nên nhanh chóng rời khỏi hội thánh để những người khác không còn phải nhìn thấy người nữa. Những người như thế không hiểu về công tác mới và đầy dẫy các quan niệm bất tận. Họ không đáp ứng được bất cứ nhiệm vụ gì trong hội thánh; thay vào đó, họ tạo mối bất hòa và phát tán sự tiêu cực khắp mọi nơi, thậm chí đến mức thực hiện đủ kiểu hành vi sai trái và làm nhiều loạn trong hội thánh, vì thế làm cho những ai thiếu khả năng phân biệt rơi vào tình trạng bối rối và xáo trộn. Những con quỷ sống này, những tà ma này nên rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt, kéo hội thánh bị hủy hoại vì người. Người có thể không sợ công tác của ngày hôm nay, nhưng chẳng lẽ người không sợ sự trừng phạt công chính của ngày mai hay sao? Có một số đông những người trong hội thánh là những kẻ ăn bám, và có rất nhiều con sói đang cố phá vỡ công tác bình thường của Đức Chúa Trời. Đây đều là những con quỷ do quỷ vương sai đến, những con sói hung dữ tìm cách nuốt chửng những con cừu non không biết gì. Nếu những kẻ được gọi là con người này không bị trục xuất, chúng sẽ trở thành những con ký sinh trùng sống bám vào hội thánh, những loài sâu mọt ăn ngấu nghiến của lễ. Sớm muộn gì cũng sẽ tới ngày những loài giòi bọ đáng khinh, ngu dốt, đê tiện, gớm ghiếc này bị trừng phạt!

Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, hầu cho con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, Đáng là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự

khôn ngoan cùng sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được hiệu quả hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, mọi người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và những gì con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được thành tựu trọn vẹn. Thông qua những lời này, mọi người bị vạch trần, bị loại bỏ, và được thử luyện. Mọi người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là họ đã bắt đầu tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể làm rung chuyển vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, cũng như thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, chỉ có Ngài mới phán như thế và đến cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, được chấn dất và chu cấp bởi lời Ngài. Mọi người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, giữa sự rửa sả và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hình phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này đều là để cứu rỗi con người, để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm công tác của Ngài và để đạt được kết quả trong công tác của Ngài. Ngài không làm các phép kỳ hay phép lạ, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài thông qua lời. Nhờ những lời này, con người được nuôi dưỡng và chu cấp, cũng như có được kiến thức và kinh nghiệm thực sự. Trong Thời đại của Lời, con người đã được đặc biệt ban phước. Họ không phải chịu đựng đau khổ về thể chất và chỉ đơn giản vui hưởng sự chu cấp dư dật của lời Đức Chúa Trời; không cần phải đi tìm kiếm mù quáng hay du hành một cách mù quáng, trong lúc thoải mái, họ nhìn thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, nghe thấy Ngài phán dạy từ chính miệng Ngài, nhận được những gì Ngài chu cấp, và xem Ngài đích thân làm công tác của Ngài. Đây là những điều mà con người ở các thời đại trước đây không thể vui hưởng, và chúng là những

phước lành mà họ không bao giờ có thể nhận được.

Đức Chúa Trời đã quyết tâm làm cho con người trọn vẹn, và bất kể Ngài phán từ góc độ nào, tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Những lời được phán từ góc độ của Thần thì khó hiểu đối với mọi người; họ không cách nào tìm được con đường thực hành, vì khả năng hiểu của họ có hạn. Công tác của Đức Chúa Trời đạt được những hiệu quả khác nhau, và Ngài có mục đích riêng khi thực hiện từng bước công tác. Hơn nữa, Ngài bắt buộc phải phán từ các góc độ khác nhau, bởi chỉ khi làm vậy, Ngài mới có thể hoàn thiện con người. Nếu Ngài chỉ lên tiếng từ góc độ của Thần, thì sẽ không có cách nào để hoàn tất giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Từ giọng điệu Ngài phán, người có thể thấy Ngài quyết tâm làm cho nhóm người này trọn vẹn. Vậy thì đối với mỗi người trong số những người mong muốn được trở nên hoàn thiện, bước đầu tiên nên là gì? Trên hết, người phải biết về công tác của Đức Chúa Trời. Ngày nay, một phương pháp mới đã bắt đầu trong công tác của Đức Chúa Trời; thời đại đã chuyển tiếp, cách thức Đức Chúa Trời làm việc cũng đã thay đổi, và phương pháp Đức Chúa Trời phán dạy đã khác đi. Ngày nay, không chỉ phương pháp làm việc của Ngài đã thay đổi, mà thời đại cũng đã thay đổi. Giờ đây là Thời đại Vương quốc. Đó cũng là thời đại yêu kính Đức Chúa Trời. Đó là sự mừng rỡ tượng trưng về Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm – cũng là Thời đại của Lời, và trong đó Đức Chúa Trời sử dụng nhiều cách phán dạy để hoàn thiện con người, và phán từ các góc độ khác nhau để chu cấp cho con người. Ngay khi bước vào Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu sử dụng lời để làm cho con người hoàn thiện, cho phép con người bước vào thực tế của sự sống và dẫn dắt họ đi đúng hướng. Trải qua bao nhiêu bước công tác của Đức Chúa Trời, con người đã thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời không phải cứ y nguyên, mà đang không ngừng tiến triển và đào sâu hơn. Sau khi mọi người đã trải nghiệm nó bấy lâu, công tác đã xoay chuyển liên tục, thay đổi không ngừng. Tuy nhiên, bất kể nó thay đổi nhiều như thế nào cũng không bao giờ chệch khỏi mục đích của Đức Chúa Trời là mang lại sự cứu rỗi cho nhân loại. Ngay cả khi trải qua mười nghìn lần thay đổi, nó cũng không bao giờ đi lạc khỏi mục đích ban đầu. Cho dù phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời có thể thay đổi như thế nào, thì công tác này cũng không bao giờ xa rời lẽ thật hay sự sống. Những thay đổi trong phương pháp thực hiện công tác chỉ đơn thuần liên quan đến một sự thay đổi trong dạng thức của công tác, và góc độ Đức Chúa Trời phán dạy; không có sự thay đổi mục đích chính trong công tác của Đức Chúa Trời. Những thay đổi trong giọng điệu của Đức Chúa Trời và phương pháp làm việc của Ngài được thực hiện nhằm đạt được một hiệu quả. Một sự thay đổi trong giọng điệu không có nghĩa là một sự thay đổi trong mục đích hay

nguyên tắc đằng sau công tác. Người ta tin vào Đức Chúa Trời chủ yếu để tìm kiếm sự sống; nếu người tin vào Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm sự sống hoặc theo đuổi lẽ thật hay hiểu biết về Đức Chúa Trời, thì đó vẫn chưa phải là niềm tin vào Đức Chúa Trời! Và có thực tế không khi vẫn tìm cách bước vào vương quốc để làm vua? Có được tình yêu thực sự đối với Đức Chúa Trời thông qua việc tìm kiếm sự sống – chỉ đây mới là hiện thực; theo đuổi và thực hành lẽ thật – những điều này đều là hiện thực. Đọc những lời của Đức Chúa Trời và trải nghiệm những lời này, người sẽ bắt đầu có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong khi trải nghiệm thực tế, và đây là ý nghĩa của việc thực sự theo đuổi.

Giờ đây là Thời đại Vương quốc. Liệu người đã bước vào thời đại mới này hay chưa phụ thuộc vào việc người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời hay chưa, vào việc liệu lời Ngài đã trở thành thực tế của sự sống của người hay chưa. Lời Đức Chúa Trời được truyền ra cho mỗi người sao cho cuối cùng, tất cả mọi người sẽ sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, và lời Ngài sẽ khai sáng và soi sáng cho mỗi người từ bên trong. Nếu trong thời gian này, người bắt cần khi đọc lời Đức Chúa Trời, và không quan tâm đến lời Ngài, thì điều này cho thấy tình trạng của người không ổn. Nếu người không thể bước vào Thời đại của Lời, thì Đức Thánh Linh không hoạt động trong người; nếu người đã bước vào thời đại này, Ngài sẽ làm công tác của Ngài. Người có thể làm gì vào đầu Thời đại của Lời để có được công tác của Đức Thánh Linh? Trong thời đại này, và giữa các người, Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất việc sau: mỗi người sẽ sống trọn những lời của Đức Chúa Trời, sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và sẽ yêu Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng; tất cả mọi người sẽ sử dụng lời Đức Chúa Trời làm nền tảng và hiện thực của họ, sẽ có tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời; và thông qua việc thực hành lời Đức Chúa Trời, con người sẽ nắm vương quyền cùng với Đức Chúa Trời. Đây là công tác Đức Chúa Trời sẽ đạt được. Người có thể nhịn đọc lời Đức Chúa Trời không? Ngày nay, có nhiều người cảm thấy họ không thể nhịn được dù chỉ một hoặc hai ngày không đọc lời Ngài. Họ phải đọc lời Ngài hằng ngày, và nếu thời gian không cho phép, thì lắng nghe lời Ngài là đủ. Đây là cảm giác mà Đức Thánh Linh đem lại cho mọi người, và là cách Ngài bắt đầu cảm thúc họ. Có nghĩa là Ngài cai quản con người thông qua lời, sao cho họ có thể bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu chỉ sau một ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người cảm nhận được sự tối tăm và khao khát, cũng như không thể chịu được, thì điều này cho thấy người đã được Đức Thánh Linh cảm thúc, và Ngài đã không quay lưng lại với người. Khi đó, người là một người ở trong dòng chảy này. Tuy nhiên, nếu sau một hoặc hai ngày không ăn uống lời Đức Chúa Trời, người không cảm nhận được gì cả, nếu người không có

khao khát, và không hề cảm động, thì điều này cho thấy Đức Thánh Linh đã quay lưng lại với người. Điều này có nghĩa là khi đó, tình trạng bên trong của người có gì đó không ổn; người chưa bước vào Thời đại của Lời, và người là một trong những người đã tụt lại phía sau. Đức Chúa Trời sử dụng lời để cai quản con người; người cảm thấy ổn nếu người ăn uống lời Đức Chúa Trời, và nếu người không cảm thấy như vậy, thì người không có đường nào để theo. Lời Đức Chúa Trời trở thành thức ăn của mọi người và là động lực thúc đẩy họ. Kinh thánh nói rằng: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Ngày nay, Đức Chúa Trời sẽ làm xong công tác này, và Ngài sẽ hoàn thành việc này trong các người. Vì sao trước đây người ta có thể nhịn đọc lời Đức Chúa Trời nhiều ngày mà vẫn có thể ăn và làm việc như bình thường, nhưng ngày nay thì không? Ở thời đại này, Đức Chúa Trời chủ yếu sử dụng lời để cai quản tất cả. Thông qua những lời của Đức Chúa Trời, con người bị phán xét và được hoàn thiện, rồi cuối cùng được đưa vào vương quốc. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể chu cấp cho sự sống của con người, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể ban cho con người sự sáng và một con đường thực hành, đặc biệt trong Thời đại Vương quốc. Miễn là người không đi lạc khỏi hiện thực của lời Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, thì Đức Chúa Trời sẽ có thể làm cho người hoàn thiện.

Theo đuổi sự sống không phải là điều có thể vội vàng được; việc phát triển sự sống không diễn ra chỉ trong ngày một ngày hai. Công tác của Đức Chúa Trời là bình thường, thực tế, và cần phải trải qua một quá trình. Jêsus nhập thể đã mất ba mươi ba năm rưỡi để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài – nói gì đến việc làm cho tinh sạch con người và chuyển hóa cuộc sống của họ, một công việc cực kỳ khó khăn? Biến một người bình thường trở thành một người tỏ hiện Đức Chúa Trời là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Điều này đặc biệt đúng đối với những người sinh ra tại quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, những người có tố chất kém và cần một khoảng thời gian dài cho lời và công tác của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng sốt ruột muốn thấy kết quả. Người phải chủ động ăn uống lời Đức Chúa Trời và dốc sức hơn cho lời Đức Chúa Trời. Khi người đọc xong những lời của Ngài, người phải biết thực hành chúng trong thực tế, phát triển kiến thức, sự thông sáng, sự sáng suốt, và sự khôn ngoan trong những lời của Đức Chúa Trời. Thông qua đó, người sẽ thay đổi mà không hề nhận ra. Nếu người có thể xem việc ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, đọc, tìm hiểu, trải nghiệm và thực hành chúng là nguyên tắc của mình, thì người sẽ bắt đầu trưởng thành lúc nào không hay. Có những người nói rằng họ không thể thực hành lời Đức Chúa Trời ngay cả sau khi đã đọc xong. Người vội vàng làm gì? Khi người đạt đến một vóc giắc nhất định, người sẽ có thể thực

hành lời Ngài. Liệu một đứa trẻ bốn, năm tuổi có nói rằng nó không thể hỗ trợ hay hiểu kính cha mẹ nó không? Người nên biết vóc giạc hiện tại của mình lớn đến đâu. Hãy thực hành những gì người có thể thực hành, và tránh trở thành người phá vỡ sự quản lý của Đức Chúa Trời. Chỉ cần ăn uống lời Đức Chúa Trời, và lấy đó làm nguyên tắc của mình từ nay về sau. Hiện tại, đừng lo lắng về việc liệu Đức Chúa Trời có thể làm cho người trọn vẹn hay không. Đừng đi sâu vào vấn đề đó vội. Chỉ cần ăn uống những lời của Đức Chúa Trời khi chúng đến với người, và Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người trọn vẹn. Tuy nhiên, có một nguyên tắc mà người phải ăn uống lời Ngài theo đó. Đừng làm việc này một cách mù quáng. Khi ăn uống lời Đức Chúa Trời, một mặt, hãy tìm kiếm những lời người nên biết đến – nghĩa là những gì liên quan đến các khái tượng – và mặt khác, hãy tìm kiếm những điều người nên thực hành trong thực tế – nghĩa là những điều người nên bước vào. Một mặt liên quan đến kiến thức, và mặt khác liên quan đến việc bước vào. Một khi người đã nắm bắt được cả hai – khi người đã nắm bắt được những gì người nên biết và những gì người nên thực hành – người sẽ biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời.

Sau này, nói về lời Đức Chúa Trời nên là nguyên tắc nói chuyện của người. Thông thường, khi các người đến với nhau, các người nên tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời, coi lời Đức Chúa Trời là nội dung tương tác của các người, nói về những gì các người biết về những lời này, cách các người thực hành chúng, và cách Đức Thánh Linh hoạt động. Chừng nào người thông công về lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ soi sáng cho người. Để đạt được thế giới của lời Đức Chúa Trời cần sự hợp tác của con người. Nếu người không bước vào điều này, Đức Chúa Trời sẽ không cách nào làm việc được. Nếu người cứ giữ im lặng và không nói về lời Ngài, Ngài sẽ không cách nào soi sáng cho người. Bất cứ khi nào người không bận rộn với công tác khác, hãy nói về lời Đức Chúa Trời, và đừng chỉ tán gẫu vu vơ! Hãy để đời sống của người tràn đầy lời Đức Chúa Trời – chỉ khi đó người mới là một tín đồ mộ đạo. Không thành vấn đề nếu sự thông công của người hơi hợt. Không có hơi hợt, thì không thể có sâu sắc. Phải có một quá trình. Thông qua rèn luyện, người sẽ nắm bắt được sự soi sáng của Đức Thánh Linh trên người, và cách ăn uống hiệu quả những lời của Đức Chúa Trời. Sau một khoảng thời gian tìm hiểu, người sẽ bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người quyết tâm hợp tác, thì người mới có thể nhận được công tác của Đức Thánh Linh.

Trong những nguyên tắc ăn uống lời của Đức Chúa Trời, một nguyên tắc liên quan đến kiến thức, và nguyên tắc còn lại liên quan đến sự bước vào. Những lời nào người nên biết đến? Người nên biết đến những lời liên quan đến khái tượng (như những lời liên quan đến thời đại nào công tác của Đức Chúa Trời hiện đã bước vào,

những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được bây giờ, sự nhập thể là gì, v.v.; tất cả những điều này đều liên quan đến các khái tượng). Con đường mà con người nên bước vào nghĩa là gì? Điều này đề cập đến những lời của Đức Chúa Trời mà con người nên thực hành và bước vào. Trên đây là hai khía cạnh của việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Từ nay trở đi, hãy ăn uống lời Đức Chúa Trời theo cách này. Nếu người hiểu rõ lời Ngài liên quan đến các khái tượng, thì không cứ phải đọc mãi. Quan trọng nhất là ăn uống nhiều hơn những lời về sự bước vào, như làm thế nào để hướng lòng về Đức Chúa Trời, làm thế nào để lắng lòng trước Đức Chúa Trời, và làm thế nào để phản bội xác thịt. Đây là những điều người nên thực hành. Không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì không thể có sự thông công thực sự. Một khi người biết cách ăn uống lời Ngài, khi người đã nắm bắt được đâu là điểm cốt yếu, thì sự thông công sẽ trở nên tự do, và bất kỳ vấn đề gì được đưa ra, người đều có thể thông công và nắm bắt được thực tế. Nếu khi thông công về lời Đức Chúa Trời, người không có hiện thực, thì người chưa nắm bắt được đâu là điểm cốt lõi, điều này cho thấy người không biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Một số người có thể cảm thấy chán ngán khi đọc lời Đức Chúa Trời, đó không phải là một trạng thái bình thường. Điều bình thường là không bao giờ trở nên chán ngán khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, luôn khao khát chúng và luôn thấy những lời của Đức Chúa Trời là tốt đẹp. Đây là cách một người đã thực sự bước vào việc ăn uống lời Đức Chúa Trời. Khi người cảm thấy những lời của Đức Chúa Trời quá thực tế và chính xác là những gì con người nên bước vào; khi người cảm thấy những lời của Ngài vô cùng bổ ích và có lợi cho con người, và chúng là sự chu cấp cho sự sống của con người – thì chính Đức Thánh Linh đã mang lại cho người cảm giác này, và chính Đức Thánh Linh đã cảm thúc người. Điều này chứng tỏ Đức Thánh Linh đang hoạt động bên trong người và Đức Chúa Trời đã không quay lưng lại với người. Một số người, khi thấy Đức Chúa Trời luôn phán dạy, trở nên chán ngán những lời của Ngài và nghĩ rằng họ có đọc chúng hay không cũng không có hậu quả gì – đó không phải là một tình trạng bình thường. Họ thiếu một tấm lòng khao khát bước vào hiện thực, và những người như thế không khao khát cũng như không xem trọng việc được hoàn thiện. Bất kỳ khi nào người thấy mình không khao khát lời Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy người không ở trong tình trạng bình thường. Trong quá khứ, liệu Đức Chúa Trời có quay lưng lại với người hay không có thể được xác định bằng việc người có cảm thấy bình yên bên trong hay không, và người có trải nghiệm cảm giác vui hưởng hay không. Giờ đây, điều cốt lõi là người có khao khát lời Đức Chúa Trời hay không, lời Ngài có là hiện thực của người hay không, người có trung tín hay không, và người có khả năng làm tất cả những gì có thể cho Đức Chúa Trời hay không. Nói cách

khác, con người được phán xét bởi hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhắm lời Ngài đến cả nhân loại. Nếu người sẵn sàng đọc chúng, Ngài sẽ khai sáng người, nhưng nếu người không sẵn sàng, Ngài sẽ không khai sáng người. Đức Chúa Trời khai sáng những ai đói khát sự công chính, và Ngài khai sáng cho những ai tìm kiếm Ngài. Một số người nói rằng Đức Chúa Trời không khai sáng họ ngay cả khi họ đã đọc lời Ngài. Nhưng người đã đọc những lời này theo cách nào? Nếu người đọc lời Ngài theo cách cưỡi ngựa xem hoa, và không xem trọng hiện thực, thì làm sao Đức Chúa Trời khai sáng người được? Làm sao một người không trân quý lời Đức Chúa Trời có thể được Ngài làm cho hoàn thiện? Nếu người không trân quý lời Ngài, thì người sẽ không có cả lẽ thật lẫn hiện thực. Nếu người trân quý lời Ngài, thì người sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và chỉ khi đó người mới sở hữu hiện thực. Đây là lí do tại sao người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời mọi lúc, bất kể người có bận rộn hay không, bất kể hoàn cảnh có bất lợi hay không, và bất kể người có đang bị thử luyện hay không. Xét cho cùng, lời Đức Chúa Trời là nền tảng cho sự tồn tại của con người. Không ai có thể quay lưng lại với lời Ngài, mà phải ăn lời Ngài như họ ăn ba bữa một ngày. Được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và thu nhận lẽ nào dễ dàng như thế sao? Cho dù hiện tại người có hiểu hay không, và cho dù người có thấu hiểu công tác của Đức Chúa Trời hay không, thì người đều phải ăn uống lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt. Đây là chủ động bước vào. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời, hãy gấp rút thực hành những gì người có thể bước vào, và tạm bỏ qua những gì người không thể. Có thể có nhiều lời của Đức Chúa Trời mà người không thể hiểu lúc đầu, nhưng sau hai hoặc ba tháng, có thể thậm chí sau một năm, người sẽ hiểu. Làm sao lại như thế được? Đó là bởi vì Đức Chúa Trời không thể làm cho con người hoàn thiện trong ngày một ngày hai. Thường thì khi người đọc những lời của Ngài, người không thể hiểu ngay. Lúc đó, chúng có thể dường như chỉ là câu chữ đơn thuần không hơn; người phải trải nghiệm chúng một thời gian trước khi người có thể hiểu chúng. Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, người cần làm hết sức để ăn uống lời Ngài, và rồi, tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu hiểu, và Đức Thánh Linh sẽ khai sáng cho người lúc nào không hay. Khi Đức Thánh Linh khai sáng con người, thường thì con người không hề hay biết. Ngài khai sáng và hướng dẫn người khi người khao khát và tìm kiếm. Nguyên tắc Đức Thánh Linh hoạt động tập trung vào lời của Đức Chúa Trời mà người ăn uống. Tất cả những ai không coi trọng lời Đức Chúa Trời và luôn có thái độ khác với lời Ngài – trong suy nghĩ mù mịt của mình, họ tin rằng không có gì quan trọng dù họ có đọc lời Ngài hay không – đều là những người không sở hữu hiện thực. Không thể nhìn thấy công tác của Đức Thánh Linh hay sự khai sáng của Ngài trong những người như thế. Những người

như thế này chỉ đơn thuần trôi xuôi theo, là những kẻ giả vờ mà không có phẩm chất thực sự, giống như ông Nanguo trong truyện ngụ ngôn^[a].

Không có lời của Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, người không có vóc giạc thực sự. Đến lúc bị thử luyện, người chắc chắn sẽ gục ngã, và vóc giạc thực sự của người sẽ lộ ra. Nhưng những người thường xuyên tìm cách bước vào hiện thực, khi bị những thử luyện vây quanh, sẽ hiểu ra mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Ai có lương tâm và ai khao khát Đức Chúa Trời nên có hành động thiết thực để báo đáp Đức Chúa Trời vì tình yêu của Ngài. Những người không sở hữu hiện thực không thể đứng vững ngay cả khi đối mặt với những vấn đề nhỏ nhất. Đó là sự khác biệt giữa những người có vóc giạc thực sự và những người không có. Mặc dù họ cùng ăn uống lời Đức Chúa Trời, nhưng một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện, trong khi một số khác lại trốn chạy, tại sao vậy? Sự khác biệt rõ ràng là một số người thiếu vóc giạc thực sự; họ không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình, và lời Ngài không bén rễ bên trong họ. Ngay khi họ bị thử luyện, họ đi đến đường cùng. Vậy thì tại sao một số người có thể đứng vững giữa những thử luyện? Đó là bởi vì họ hiểu lẽ thật và có một khái tượng, cũng như họ hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài, nên họ có thể đứng vững qua các thử luyện. Đây là vóc giạc thực sự, và đây cũng là sự sống. Một số người cũng có thể đọc những lời của Đức Chúa Trời nhưng không thực hành chúng, không coi trọng chúng; những người không coi trọng chúng thì không đặt nặng việc thực hành. Những người không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình thì không có vóc giạc thực sự, và những người như thế không thể đứng vững qua các thử luyện.

Khi những lời của Đức Chúa Trời được phán ra, người nên ngay lập tức tiếp nhận và ăn uống chúng. Cho dù người hiểu đến đâu, một quan điểm mà người phải giữ vững là ăn uống, biết, và thực hành lời Ngài. Đây là điều người nên thực hiện được. Đừng bận tâm về việc vóc giạc của người có thể lớn lên đến mức nào; chỉ cần tập trung vào việc ăn uống lời Ngài. Đây là điều con người nên hợp tác. Đời sống thuộc linh của người chủ yếu là để cố gắng bước vào hiện thực ăn uống những lời của Đức Chúa Trời và thực hành chúng. Tập trung vào bất cứ điều gì khác không phải việc của người. Những lãnh đạo hội thánh nên có khả năng hướng dẫn tất cả những anh em của mình hầu cho họ biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đây là trách nhiệm của mỗi một lãnh đạo hội thánh. Dù già hay trẻ, tất cả đều nên vô cùng coi trọng việc ăn uống lời Đức Chúa Trời và nên có lời Ngài trong lòng mình. Bước vào hiện thực này có nghĩa là bước vào Thời đại Vương quốc. Ngày nay, hầu hết

a. Nguyên bản không có cụm từ “trong truyện ngụ ngôn”.

mọi người đều cảm thấy họ không thể sống mà không ăn uống lời Đức Chúa Trời, và cảm thấy lời Ngài luôn tươi mới bất kể thời gian. Điều này có nghĩa là họ đang bắt đầu đi đúng hướng. Đức Chúa Trời sử dụng lời để thực hiện công tác của Ngài và chu cấp cho con người. Khi mọi người mong mỏi và khao khát lời Đức Chúa Trời, loài người sẽ bước vào thế giới của lời Ngài.

Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều. Người đã hiểu ra được bao nhiêu? Người đã bước vào được bao nhiêu? Nếu một lãnh đạo hội thánh chưa hướng dẫn các anh chị em của mình đi vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì họ đã lơ là bổn phận của mình và không hoàn thành trách nhiệm của mình! Cho dù sự hiểu biết của người sâu sắc hay nông cạn, bất kể mức độ hiểu biết của người như thế nào, người cũng phải biết cách ăn uống những lời của Ngài, người phải hết sức chú ý đến những lời của Ngài, và hiểu được tầm quan trọng cùng sự cần thiết của việc ăn uống chúng. Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, nếu người không ăn uống lời Ngài, hoặc không cố gắng tìm kiếm, hoặc không thực hành lời Ngài, thì đây không thể được gọi là tin vào Đức Chúa Trời. Bởi người có tin vào Đức Chúa Trời, nên người phải ăn uống lời Ngài, trải nghiệm lời Ngài và sống trọn lời Ngài. Chỉ đây mới được gọi là niềm tin nơi Đức Chúa Trời! Nếu người nói miệng là người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không thể thực hành bất kỳ lời nào của Ngài, hoặc không thể tạo ra bất kỳ hiện thực nào, thì điều này không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là “tìm bánh để thỏa cơn đói”. Chỉ nói những lời chứng nhỏ nhặt, những điều vô ích, và những vấn đề hời hợt, mà không sở hữu một chút hiện thực nào: đây không phải là niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và đơn giản là người chưa nắm được cách tin đúng đắn vào Đức Chúa Trời. Tại sao người phải ăn uống lời Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt? Nếu người không ăn uống lời Ngài mà chỉ tìm cách lên thiên đường, thì đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Bước đầu tiên mà một người tin vào Đức Chúa Trời nên thực hiện là gì? Đức Chúa Trời hoàn thiện con người bằng con đường nào? Người có thể được hoàn thiện mà không ăn uống lời Đức Chúa Trời không? Người có thể được coi là một dân sự của vương quốc mà không có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình không? Chính xác thì niềm tin nơi Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Những tín đồ của Đức Chúa Trời ít nhất nên cư xử đúng mực ở bên ngoài; điều quan trọng nhất là sở hữu lời Đức Chúa Trời. Dù thế nào đi nữa, người cũng không bao giờ có thể quay lưng với lời Ngài. Việc biết Đức Chúa Trời và thực hiện những ý định của Ngài đều có thể đạt được thông qua lời Ngài. Trong tương lai, mọi quốc gia, giáo phái, tôn giáo và khu vực sẽ đều được chinh phục thông qua những lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp, và tất cả mọi người sẽ nắm lời Đức Chúa Trời trong lòng bàn tay, và bằng cách này, loài người sẽ được hoàn thiện. Cả

trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói những lời của Đức Chúa Trời bằng miệng mình, thực hành theo lời Đức Chúa Trời, giữ lời Đức Chúa Trời bên trong, và luôn đắm chìm trong lời Đức Chúa Trời từ trong ra ngoài. Nhờ đó, loài người sẽ được hoàn thiện. Những người thực hiện ý định của Đức Chúa Trời và có thể làm chứng về Ngài, là những người có lời Đức Chúa Trời làm hiện thực của mình.

Bước vào Thời đại của Lời – Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm – là công tác hiện đang được hoàn tất. Từ nay trở đi, hãy thực hành tham gia thông công về lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách ăn uống cũng như trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, người mới có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời. Người phải đưa ra một số kinh nghiệm thực tế để thuyết phục người khác. Nếu người không thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời, thì sẽ không ai bị không thuyết phục cả! Tất cả những người được Đức Chúa Trời sử dụng đều có thể sống trọn hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không thể tạo ra hiện thực này và làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều này cho thấy Đức Thánh Linh chưa hoạt động trong người và người chưa được hoàn thiện. Đây là tầm quan trọng của lời Đức Chúa Trời. Người có một tấm lòng khao khát lời Đức Chúa Trời không? Những người khao khát lời của Đức Chúa Trời thì khao khát lẽ thật, và chỉ những người như thế này mới được Đức Chúa Trời ban phước. Trong tương lai, có nhiều lời phán dạy hơn nữa mà Đức Chúa Trời sẽ phán với tất cả các tôn giáo và các giáo phái. Đầu tiên Ngài sẽ phán và cất tiếng giữa các người để làm cho các người trọn vẹn trước khi tiếp tục phán và cất tiếng giữa các dân ngoại để chinh phục họ. Thông qua lời Ngài, tất cả sẽ được thuyết phục một cách chân thành và tuyệt đối. Thông qua lời Đức Chúa Trời và những sự mặc khải của Ngài, tâm tính bại hoại của con người giảm dần, họ sẽ có được diện mạo của một con người, và tâm tính dấy loạn của họ giảm bớt. Lời tác động đến con người với thẩm quyền và chinh phục con người trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Công tác Đức Chúa Trời làm ở thời đại hiện nay, cũng như những bước ngoặt trong công tác của Ngài, tất cả đều có thể được tìm thấy trong những lời của Ngài. Nếu người không đọc lời Ngài, người sẽ không hiểu gì cả. Qua việc bản thân người ăn uống lời Ngài, và qua việc tham gia thông công với các anh chị em cùng những kinh nghiệm thực tế của mình, người sẽ có được kiến thức đầy đủ về lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó, người mới có thể thực sự sống trọn hiện thực của lời Ngài.

Mọi thứ đều đạt được bởi lời Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời phán những lời Ngài và thực hiện công tác của Ngài theo các thời đại khác nhau, và trong các thời đại khác nhau thì Ngài phán những lời khác nhau. Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi các quy tắc, cũng không lặp lại công tác nào, hay không phải hoài niệm về những điều trong quá khứ; Ngài là Đức Chúa Trời – một Đấng luôn mới mẻ và không bao giờ cũ kỹ, và Ngài đều phán ra những lời mới mẻ mỗi ngày. Người nên tuân thủ những điều phải tuân thủ hôm nay; đây là trách nhiệm và bổn phận của con người. Điều cốt yếu là việc thực hành phải xoay quanh trọng tâm là sự sáng và lời Đức Chúa Trời của ngày nay. Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi các quy tắc, và có thể phán từ các góc độ khác nhau để làm rõ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài. Bất luận là Ngài đang phán dưới góc độ của Thần, hay của con người, hay của một người thứ ba – thì Đức Chúa Trời vẫn luôn là Đức Chúa Trời, và người không thể nói rằng Ngài không phải Đức Chúa Trời chỉ vì Ngài đang phán dưới góc độ con người. Đã có những quan niệm nảy ra trong một số người như là hệ quả của việc Đức Chúa Trời phán ra từ những góc độ khác nhau. Những người như vậy chẳng có kiến thức gì về Đức Chúa Trời, và chẳng có kiến thức gì về công tác của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời luôn phán ra từ một góc độ, chẳng phải con người sẽ đặt ra các quy tắc về Đức Chúa Trời hay sao? Liệu Đức Chúa Trời có cho phép con người hành xử theo cách đó không? Bất kể Đức Chúa Trời phán ra từ góc độ nào, Ngài đều có mục đích để làm như vậy. Nếu Đức Chúa Trời cứ luôn phán ra từ góc độ của Thần, liệu người có thể tiếp xúc với Ngài không? Thế nên, thỉnh thoảng Ngài phán ở ngôi thứ ba để ban lời Ngài đến người và dẫn dắt người vào hiện thực. Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều đúng đắn. Tóm lại, mọi thứ đều được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, và người không nên nghi ngờ gì về điều này. Ngài là Đức Chúa Trời, và do vậy cho dù Ngài phán dưới góc độ nào đi nữa, Ngài vẫn sẽ luôn là Đức Chúa Trời. Đây là một lẽ thật bất biến. Dù Ngài có làm việc thế nào chẳng nữa, Ngài vẫn là Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài sẽ không thay đổi. Phi-e-rơ rất yêu thương Đức Chúa Trời và là một người hợp lòng với chính Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời vẫn không làm chứng cho ông là Chúa hay Đấng Christ, bởi thực chất của một hữu thể đã là như vậy, và nó không thể thay đổi. Trong công tác của Ngài, Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi các quy tắc, mà vận dụng những phương cách khác nhau để cho công tác của Ngài được hiệu quả và giúp đào sâu sự hiểu biết của con người về Ngài. Mọi phương cách làm việc của Ngài đều giúp con người biết đến Ngài, và nhằm mục đích làm cho con người hoàn thiện. Cho dù Ngài vận dụng phương cách nào đi chăng nữa, mỗi phương cách đều nhằm

xây dựng và hoàn thiện con người. Mặc dù một trong số các phương cách làm việc của Ngài có thể đã tồn tại trong thời gian rất lâu, nhưng điều này cũng chỉ nhằm tô luyện đức tin của con người nơi Ngài. Vì thế, không nên có nghi ngờ trong lòng các người. Tất cả những điều này đều là các bước trong công tác của Đức Chúa Trời, và các người phải vâng phục.

Những điều được phán dạy ngày hôm nay là lối vào hiện thực – không phải việc thăng thiên, hay thống trị như những vị vua; tất cả những gì được phán dạy đều là sự theo đuổi lối vào hiện thực. Không có sự theo đuổi nào thiết thực hơn điều này, còn để nói về việc thống trị như những vị vua thì không thiết thực. Con người có tính hiếu kỳ lớn, và họ vẫn đo lường công tác của Đức Chúa Trời ngày nay bằng những quan niệm tôn giáo của họ. Dù đã trải qua rất nhiều phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời, con người vẫn không biết gì về công tác của Đức Chúa Trời, vẫn kiếm tìm những dấu kỳ và phép lạ, và vẫn nhìn xem những lời Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm hay chưa. Chẳng phải đây là sự ngu dốt vô cùng hay sao? Nếu lời Đức Chúa Trời không ứng nghiệm, liệu các người có còn tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời hay không? Ngày nay, nhiều người như thế trong hội thánh đang chờ đợi để được nhìn thấy những dấu kỳ và phép lạ. Họ cho rằng nếu lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm, thì Ngài là Đức Chúa Trời; nếu lời Đức Chúa Trời không được ứng nghiệm, thì Ngài chẳng phải là Đức Chúa Trời. Vậy thì người tin vào Đức Chúa Trời dựa trên sự ứng nghiệm lời Ngài, hay là bởi Ngài là chính Đức Chúa Trời? Quan điểm của con người về đức tin nơi Đức Chúa Trời phải được chỉnh đốn! Khi người thấy rằng lời Đức Chúa Trời chưa được ứng nghiệm, người bỏ chạy – liệu đây có phải là đức tin nơi Đức Chúa Trời không? Khi người tin ở Đức Chúa Trời, người phải đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong mọi sự và vâng phục mọi công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán dạy rất nhiều lời trong Cựu Ước – những điều nào trong đó mà người đã tận mắt chứng kiến sự linh nghiệm? Người có thể nói rằng Đức Giê-hô-va chẳng phải là Đức Chúa Trời thật bởi người không chứng kiến điều đó hay không? Mặc dù nhiều lời của Đức Chúa Trời có thể đã được ứng nghiệm, nhưng con người không có khả năng thấy rõ điều đó bởi vì con người không có lẽ thật và không hiểu gì. Một số người muốn bỏ đi khi họ cảm thấy lời Đức Chúa Trời chưa ứng nghiệm. Thử đi. Xem người có thể bỏ đi hay không. Cho dù đã bỏ đi, người vẫn sẽ quay lại. Đức Chúa Trời điều khiển người bằng lời của Ngài, và nếu người rời hội thánh và rời những lời của Đức Chúa Trời, người sẽ chẳng có cách nào để sống tiếp. Nếu người không tin vào điều này, cứ thử đi – người nghĩ rằng người có thể đơn giản bỏ đi sao? Thần của Đức Chúa Trời điều khiển người. Người không thể bỏ đi. Đây là một sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời! Nếu vài người muốn thử, họ

có thể thử! Người cho rằng người này không phải Đức Chúa Trời, vậy thì thử phạm một tội chống lại Ngài và xem thử Ngài làm gì. Có thể xác thịt của người sẽ không chết và người vẫn sẽ có thể tự ăn và tự mặc, nhưng về mặt tinh thần, người sẽ không thể chịu nổi; người sẽ cảm thấy căng thẳng và giằng xé; chẳng có gì đau đớn hơn thế. Con người không thể chịu đựng được sự giằng xé và hủy hoại về tinh thần – người có thể chịu được những đau đớn về xác thịt, nhưng người tuyệt đối không có khả năng chịu được sự căng thẳng và giằng xé dai dẳng về mặt tinh thần. Ngày nay, một số người trở nên tiêu cực bởi vì họ chưa thể nhìn thấy bất kỳ dấu kỳ và phép lạ nào, nhưng không ai dám bỏ đi cho dù họ có trở nên tiêu cực như thế nào, bởi Đức Chúa Trời điều khiển con người bằng lời Ngài. Mặc dù chẳng có sự kiện nào xảy ra, nhưng vẫn không có ai trốn chạy được. Chẳng phải đây là những hành động của Đức Chúa Trời sao? Hôm nay, Đức Chúa Trời đã đến trần thế để chu cấp sự sống cho con người. Không như con người tưởng tượng, Ngài chẳng dễ dàng người bằng việc đưa ra những dấu kỳ và phép lạ nhằm bảo đảm một mối quan hệ hòa hảo giữa Đức Chúa Trời và con người. Tất cả những ai không tập trung vào sự sống, và những ai thay vào đó chú tâm vào việc khiến Đức Chúa Trời phải làm những dấu kỳ và phép lạ, thì đều là những người Pha-ri-si! Và chính những người Pha-ri-si đã đóng đinh Jêsus lên thập tự giá. Nếu người đánh giá Đức Chúa Trời dựa trên quan điểm của chính người về niềm tin vào Đức Chúa Trời, tin vào Đức Chúa Trời chỉ khi lời Ngài được ứng nghiệm, và nghi ngờ, thậm chí còn báng bổ Đức Chúa Trời nếu lời Ngài không ứng nghiệm, vậy thì người chẳng đóng đinh Ngài lên thập tự giá sao? Những người như vậy rất lơ là trong bổn phận của họ, và tham lam ham thích sự an nhàn.

Một mặt, vấn đề lớn nhất của con người là họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù thái độ của con người không phải là phủ nhận, nhưng đó là sự nghi ngờ. Con người không phủ nhận, nhưng họ cũng không hoàn toàn thừa nhận. Nếu con người có sự hiểu biết thấu đáo về công tác của Đức Chúa Trời, họ sẽ không trốn chạy. Vấn đề khác là con người không hiểu biết về hiện thực. Ngày nay, mỗi một người đều đã tiếp xúc với lời Đức Chúa Trời; quả thực, trong tương lai, người không nên nghĩ tới việc thấy được những dấu kỳ và phép lạ. Ta nói rõ cho người rằng: Suốt trong giai đoạn hiện tại, tất cả những gì người có khả năng nhìn thấy đó là lời Đức Chúa Trời, và mặc dù không có sự kiện nào, sự sống của Đức Chúa Trời vẫn có thể thực hiện ở con người. Công tác này mới là công tác chính của Vương quốc Một Nghìn năm, và nếu người không thể nhận thức được công tác này, thì người sẽ trở nên yếu đuối và gục ngã; người sẽ bị rơi xuống giữa những thử luyện, song còn đau đớn hơn thế nữa là sẽ bị Sa-tan giam cầm. Đức Chúa Trời đến trần thế chủ yếu là

để phán ra lời Ngài; những gì người tiếp xúc là lời Đức Chúa Trời, những gì người nhìn thấy là lời Đức Chúa Trời, những gì người nghe thấy là lời Đức Chúa Trời, những gì người tuân thủ là lời Đức Chúa Trời, những gì người trải nghiệm là lời Đức Chúa Trời, và sự nhập thể này của Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không làm những dấu kỳ và phép lạ, và đặc biệt là không làm những việc Jêsus đã làm trong quá khứ. Mặc dù Họ đều là Đức Chúa Trời, và đều ở trong xác thịt, nhưng chức vụ của Họ không giống nhau. Khi Jêsus đến, Ngài đã làm một phần việc của Đức Chúa Trời, và phán một số lời – nhưng đâu là việc chính mà Ngài đã hoàn tất? Việc mà Ngài chủ yếu hoàn tất là chịu đóng đinh lên thập giá. Ngài trở nên giống như xác thịt tội lỗi để hoàn tất việc bị đóng đinh và cứu chuộc toàn nhân loại, và vì tội lỗi của toàn nhân loại mà Ngài đã dấn thân như một của lễ chuộc tội. Đây là công tác chính yếu mà Ngài đã hoàn thành. Cuối cùng, Ngài đã cung cấp con đường đến thập giá để dẫn dắt những ai đến sau. Khi Jêsus đến, chủ yếu là để hoàn tất công tác cứu chuộc. Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại, mang Phúc Âm của vương quốc thiên đàng đến cho con người, và hơn thế nữa, Ngài trải ra con đường dẫn đến vương quốc thiên đàng. Kết quả là, tất cả những ai đến sau đều cho rằng: “Chúng ta đều nên bước đi trên con đường thập tự, và hi sinh bản thân chúng ta cho thập tự”. Dĩ nhiên, lúc đầu, Jêsus cũng đã làm một vài công tác khác và phán một số lời để con người ăn năn và xưng tội. Nhưng chức vụ của Ngài vẫn là việc đóng đinh, và Ngài đã trải qua ba năm rưỡi để truyền giảng về con đường chính là sự chuẩn bị cho việc chịu đóng đinh lên thập tự sau đó. Một vài lần mà Jêsus đã cầu nguyện cũng chính là để phục vụ cho việc bị đóng đinh lên thập tự. Cuộc sống của một con người bình thường mà Ngài đã trải qua và ba mươi ba năm rưỡi Ngài đã sống ở trần thế chủ yếu là để hoàn thành việc chịu đóng đinh lên thập tự; những điều ấy giúp cho Ngài sức mạnh để đảm trách công tác này, mà do đó Đức Chúa Trời đã giao phó công tác chịu đóng đinh lên thập tự cho Ngài. Đức Chúa Trời nhập thể sẽ hoàn tất công tác gì ngày nay? Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt chủ yếu là để hoàn tất công tác của “Lời xuất hiện trong xác thịt”, sử dụng lời để làm cho con người hoàn thiện, và khiến cho con người chấp nhận sự xử lý bằng lời và sự tinh luyện của lời. Trong lời Ngài, Ngài khiến người có được sự chu cấp và có được sự sống; trong lời Ngài, người nhìn thấy công tác và những việc làm của Ngài. Đức Chúa Trời dùng lời để hành phạt và tinh luyện người, và như thế, nếu người phải chịu đựng gian khó, đó cũng là bởi vì lời Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời thực hiện công tác không phải bằng các sự kiện, mà bằng lời. Chỉ sau khi lời Ngài đến được với người thì Đức Thánh Linh mới có thể hoạt động trong người và khiến người phải chịu sự đau đớn hoặc cảm nhận sự ngọt ngào. Chỉ có lời Đức Chúa

Trời mới có thể đưa người vào hiện thực, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có khả năng làm cho người hoàn thiện. Và như vậy, ít nhất là người phải hiểu được điều này: Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong thời kỳ sau rốt chủ yếu là dùng lời Ngài để làm cho mỗi con người hoàn thiện và để dẫn dắt con người. Tất cả mọi công tác Ngài làm đều thông qua lời; Ngài không dùng các sự kiện để hành phạt người. Có những thời điểm một số người chống đối Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không gây ra điều gì quá khó chịu cho người, xác thịt của người không bị hành phạt gì, cũng như người không phải chịu đựng gian khổ nào – nhưng ngay khi lời Ngài đến được với người, và tinh luyện người, đó mới là điều người không thể chịu nổi. Chẳng phải thế sao? Trong thời của những kẻ phục vụ, Đức Chúa Trời phán phải ném con người vào vực sâu không đáy. Liệu con người đã thực sự chạm đến vực sâu không đáy chưa? Chỉ đơn giản là thông qua việc dùng lời để tinh luyện con người, mà con người đã bước vào vực sâu không đáy. Và như vậy, trong thời kỳ sau rốt, khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chủ yếu dùng lời để hoàn thành tất cả và khiến tất cả trở nên rõ ràng. Chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được Ngài là gì; chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được Ngài là chính Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời nhập thể đến với trần thế, Ngài không làm gì khác ngoài việc phán lời – như thế chẳng cần sự kiện gì; chỉ lời thôi đã đủ. Đó là bởi vì Ngài đã đến chủ yếu là để làm công tác này, để cho con người thấy được quyền năng của Ngài và quyền tối thượng trong lời Ngài, để cho con người thấy được trong lời Ngài rằng Ngài đã khiêm nhường ẩn giấu như thế nào, và để cho con người biết được toàn bộ về Ngài trong lời Ngài. Tất cả những gì Ngài có và tất cả những gì Ngài là đều có trong lời Ngài. Sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Ngài đều có trong lời Ngài. Thông qua điều này mà người được nhìn thấy nhiều phương cách mà Đức Chúa Trời dùng để phán ra lời Ngài. Hầu hết công tác của Đức Chúa Trời suốt trong thời gian này là chu cấp, mặc khải, xử lý con người. Ngài không dễ dàng rửa sạch một người, và thậm chí khi Ngài làm thì cũng thông qua lời mà Ngài rửa sạch họ. Và như vậy, ở thời đại Đức Chúa Trời trở nên xác thịt này, đừng cố để trông thấy Đức Chúa Trời chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ một lần nữa, và hãy dùng tìm kiếm liên tục những dấu kỳ – chẳng có ý nghĩa gì cả! Những dấu kỳ đó chẳng thể làm con người hoàn thiện. Nói một cách thẳng thắn thế này: Ngày nay, bản thân Đức Chúa Trời thật trong xác thịt không hành động; Ngài chỉ phán dạy. Đây là lẽ thật! Ngài dùng lời để làm cho người hoàn thiện, và dùng lời để nuôi và chăm tưới người. Ngài cũng dùng lời để làm việc, và Ngài dùng lời thay thế các sự kiện để người biết đến tính hiện thực của Ngài. Nếu người đủ khả năng nhận thức được cách thức này trong công tác của Đức Chúa Trời, thì khó mà tiêu cực được. Thay vì tập trung vào những điều tiêu cực,

các người chỉ nên tập trung vào những gì tích cực – có nghĩa là, bất kể lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không, hoặc bất kể có sự kiện nào xảy đến hay không, Đức Chúa Trời vẫn khiến cho con người đạt được sự sống từ lời Ngài, và đây là điều vĩ đại nhất so với mọi dấu kỳ; thậm chí còn hơn thế nữa, đây là một thực tế không thể chối cãi. Đây là bằng chứng tốt nhất để thông qua đó biết về Đức Chúa Trời, và là một dấu kỳ còn vĩ đại hơn mọi dấu kỳ. Chỉ có những lời này mới có thể làm cho con người hoàn thiện.

Ngay khi Thời đại Vương quốc bắt đầu, Đức Chúa Trời đã bắt đầu phán ra lời Ngài. Trong tương lai, những lời này dần dà sẽ được ứng nghiệm, và lúc đó, con người sẽ trưởng thành cho sự sống. Việc Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người trở nên thực tế hơn, cần thiết hơn, và Ngài chẳng sử dụng gì khác ngoài lời để làm công tác của Ngài nhằm giúp hoàn thiện đức tin của con người, bởi ngày nay là Thời đại của Lời, và buộc phải có đức tin, sự quyết tâm và hợp tác từ phía con người. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong thời kỳ sau rốt là dùng lời Ngài để phục vụ và chu cấp cho con người. Chỉ sau khi Đức Chúa Trời nhập thể phán dạy xong thì lời Ngài mới bắt đầu ứng nghiệm. Trong lúc Ngài phán dạy, lời Ngài chưa ứng nghiệm bởi vì khi Ngài đang ở trong giai đoạn của xác thịt thì lời Ngài chưa thể được ứng nghiệm. Điều này là để con người có thể thấy được rằng Đức Chúa Trời là xác thịt và không phải là Thần; để con người có thể chính mắt thấy tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Vào ngày mà công tác của Ngài hoàn tất, khi mọi lời cần được Ngài phán dạy trên đất đã được phán xong, thì lời Ngài sẽ bắt đầu ứng nghiệm. Bây giờ chưa phải thời đại để lời Ngài được ứng nghiệm, bởi vì Ngài chưa phán dạy hết những lời Ngài. Vậy thì khi người thấy rằng Đức Chúa Trời vẫn đang phán ra lời Ngài trên đất, đừng chờ đợi sự ứng nghiệm của lời Ngài; khi Đức Chúa Trời ngừng phán lời Ngài, và khi công tác của Ngài trên đất đã hoàn tất, đó sẽ là khi lời Ngài bắt đầu ứng nghiệm. Trong những lời Ngài phán ra trên đất, một mặt có sự chu cấp sự sống, và mặt khác có sự tiên tri – sự tiên tri về những điều sắp xảy đến, về những điều sẽ được thực hiện, và về những điều vẫn chưa được hoàn tất. Cũng đã có sự tiên tri trong lời của Jêsus. Một mặt, Ngài chu cấp sự sống, và mặt khác, Ngài phán lời tiên tri. Ngày nay, không có chuyện nói về việc triển khai lời và các sự kiện cùng lúc bởi vì có sự khác biệt quá lớn giữa những gì con người có thể chính mắt thấy với những gì Đức Chúa Trời thực hiện. Chỉ có thể nói rằng, một khi công tác của Đức Chúa Trời hoàn tất, lời Ngài sẽ được ứng nghiệm, và các sự kiện sẽ đến sau lời. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chức vụ của lời phán trên đất, và trong quá trình thực hiện chức vụ của lời phán, Ngài chỉ phán lời, và không quan tâm đến những vấn đề khác. Một khi công

tác của Đức Chúa Trời thay đổi, lời Ngài sẽ bắt đầu được ứng nghiệm. Ngày nay, lời trước hết được dùng để làm cho người hoàn thiện; khi Ngài đạt được vinh quang trong toàn cõi vũ trụ, công tác của Ngài sẽ hoàn tất – tất cả mọi lời cần phán sẽ được phán xong, và mọi lời sẽ trở thành sự thật. Đức Chúa Trời đã đến trần thế trong thời kỳ sau rốt để thực hiện chức vụ của lời phán hầu cho loài người có thể biết đến Ngài, và hầu cho loài người có thể thấy được Ngài là gì, và thấy được sự khôn ngoan cùng mọi việc làm diệu kỳ của Ngài từ lời Ngài. Trong suốt Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để chinh phục hết thảy nhân loại. Trong tương lai, lời Ngài cũng sẽ đến với mọi tôn giáo, mọi lĩnh vực, mọi quốc gia và mọi giáo phái. Đức Chúa Trời dùng lời để chinh phục, để khiến mọi con người đều thấy rằng lời Ngài mang thẩm quyền và sức mạnh – và vì thế, ngày nay các người chỉ đối mặt với lời của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời phán trong thời đại này khác với những lời được phán trong Thời đại Luật pháp, và như thế, cũng khác với những lời được phán trong Thời đại Ân điển. Trong Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã không làm công tác dùng lời, mà chỉ đơn giản đề cập đến việc Ngài sẽ bị đóng đinh lên thập tự nhằm cứu chuộc toàn nhân loại. Kinh Thánh chỉ mô tả tại sao Jêsus phải bị đóng đinh, và nỗi đớn đau Ngài phải gánh chịu trên thập tự giá, và con người nên chịu đóng đinh vì Đức Chúa Trời như thế nào. Trong thời đại đó, mọi công tác do Đức Chúa Trời thực thi đều xoay quanh trọng tâm là việc chịu đóng đinh lên thập tự giá. Suốt trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời nhập thể phán lời để chinh phục hết thảy những ai tin ở Ngài. Đây là “Lời xuất hiện trong xác thịt”; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ sau rốt để làm công tác này, nghĩa là, Ngài đã đến để hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Ngài chỉ phán lời, và hiếm khi có sự kiện nào xảy đến. Đây chính là thực chất của Lời xuất hiện trong xác thịt, và khi Đức Chúa Trời nhập thể phán ra lời Ngài, đây là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và là Lời đến trong xác thịt. “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, Ngôi Lời đã trở nên xác thịt”. Việc này (việc xuất hiện của Lời trong xác thịt) là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất trong thời kỳ sau rốt, và là chương cuối của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và như vậy Đức Chúa Trời phải đến trần thế và bày tỏ lời Ngài trong xác thịt. Những gì được thực hiện ngày nay, những gì sẽ được thực hiện trong tương lai, những gì sẽ được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của con người, những ai sẽ được cứu rỗi, những ai sẽ bị hủy diệt, v.v. – toàn bộ công tác phải đạt được sau cuối đều đã được thông báo rõ ràng, và đều nhằm hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Các sắc lệnh quản trị và hiến pháp đã được ban ra trước đây, những ai sẽ bị hủy diệt, những ai bước vào sự

nghe ngời – hết thấy những lời này đều phải được ứng nghiệm. Đây là công tác chủ yếu do Đức Chúa Trời nhập thể hoàn tất trong thời kỳ sau rốt. Ngài khiến con người hiểu được những người được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu và những người không được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu, những dân sự và các con trai của Ngài thì được phân định như thế nào, điều gì sẽ xảy ra với Y-sơ-ra-ên, điều gì sẽ xảy ra với Ai Cập – trong tương lai, từng lời một trong những lời này đều sẽ được thực hiện. Công tác của Đức Chúa Trời đang tăng tốc. Đức Chúa Trời dùng lời làm phương tiện để tiết lộ cho con người những việc phải làm trong mỗi thời đại, những việc phải được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện trong thời kỳ sau rốt, cũng như chức vụ Ngài cần phải thực hiện, và hết thấy những lời này đều nhằm hoàn thành ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt.

Trước đây Ta đã từng phán rằng: “Tất cả những ai chú tâm vào việc nhìn thấy những dấu kỳ và phép lạ sẽ đều bị từ bỏ; họ không phải là những người sẽ được làm cho hoàn thiện”. Ta đã phán rất nhiều lời, thế nhưng con người chẳng có được một chút hiểu biết nào về công tác này, và đến mức này mà mọi người vẫn đòi hỏi về những dấu kỳ và phép lạ. Có phải đức tin vào Đức Chúa Trời của người không hơn gì việc theo đuổi những dấu kỳ và phép lạ, hay là nhằm đạt được sự sống? Jê-sus cũng đã phán nhiều lời, và một số trong những lời đó vẫn chưa được ứng nghiệm. Người có thể nói rằng Jê-sus không phải Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời đã làm chứng rằng Ngài là Đấng Christ và là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời. Người có thể chối bỏ điều này không? Ngày nay, Đức Chúa Trời chỉ phán lời, và nếu người không biết căn cứ điều này, thì người không thể đứng vững được. Người tin vào Ngài bởi Ngài là Đức Chúa Trời, hay người tin Ngài dựa trên việc lời Ngài có ứng nghiệm hay không? Người tin vào những dấu kỳ và phép lạ, hay người tin vào Đức Chúa Trời? Ngày nay Ngài không làm những dấu kỳ và phép lạ – Ngài có thực sự là Đức Chúa Trời không? Nếu những lời Ngài phán ra không được ứng nghiệm, Ngài có thực sự là Đức Chúa Trời không? Thực chất của Đức Chúa Trời có được quyết định bởi việc ứng nghiệm lời Ngài phán hay không? Tại sao một số người vẫn luôn chờ đợi sự ứng nghiệm của lời Đức Chúa Trời rồi mới tin vào Ngài? Chẳng phải điều này có nghĩa là họ không biết đến Đức Chúa Trời hay sao? Tất cả những ai có quan niệm như vậy đều là những người chối bỏ Đức Chúa Trời. Họ dùng những quan niệm để đo lường Đức Chúa Trời; nếu lời Đức Chúa Trời ứng nghiệm thì họ tin vào Ngài, và nếu không thì họ không tin vào Ngài; và họ luôn theo đuổi những dấu kỳ và phép lạ. Chẳng phải đây là những người Pha-ri-si của thời hiện đại đó sao? Việc người có thể đứng vững hay không phụ thuộc vào việc người có biết đến Đức Chúa Trời thực sự hay không – điều này là cốt yếu! Hiện thực của lời Đức Chúa Trời

trong người càng nhiều, thì hiểu biết của người về tính hiện thực của Đức Chúa Trời càng nhiều, và người càng có thể đứng vững qua những thử luyện. Người càng chú tâm vào việc nhìn thấy những dấu kỳ và phép lạ bao nhiêu, thì người càng khó có thể đứng vững, và người sẽ gục ngã giữa những thử luyện. Những dấu kỳ và phép lạ không phải là nền tảng; chỉ có tính hiện thực của Đức Chúa Trời mới là sự sống. Một số người chẳng biết về những hiệu quả mà công tác của Đức Chúa Trời phải đạt được. Họ trải qua những ngày hoang mang mà không theo đuổi sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời. Mục đích sự theo đuổi của họ chỉ luôn là khiến cho Đức Chúa Trời đáp ứng những ước muốn của họ, và chỉ khi đó thì họ mới nghiêm túc trong đức tin của mình. Họ bảo rằng họ sẽ theo đuổi sự sống nếu những lời Đức Chúa Trời được ứng nghiệm, nhưng cũng bảo rằng nếu lời Ngài không được ứng nghiệm thì việc theo đuổi sự sống của họ sẽ không khả thi. Con người nghĩ rằng niềm tin vào Đức Chúa Trời chính là việc theo đuổi những dấu kỳ và phép lạ, cũng như là việc theo đuổi sự thăng thiên và đến tầng trời thứ ba. Chẳng ai trong số họ cho rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời của họ là sự theo đuổi lối vào hiện thực, sự theo đuổi sự sống, và sự theo đuổi việc được Đức Chúa Trời thu phục. Sự theo đuổi như vậy thì có giá trị gì? Những ai không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và việc làm đẹp lòng Đức Chúa Trời đều là những người không tin vào Đức Chúa Trời; họ là những người bán bỏ Đức Chúa Trời!

Bây giờ các người đã hiểu đức tin nơi Đức Chúa Trời là gì chưa? Đức tin nơi Đức Chúa Trời có phải là trông thấy những dấu kỳ và phép lạ không? Hay đó có phải là sự thăng thiên không? Tin vào Đức Chúa Trời không hề là chuyện dễ dàng. Những nghi thức tôn giáo đó nên được dẹp bỏ; theo đuổi việc chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ, chú tâm vào những dấu kỳ và phép lạ, thêm muốn nhiều hơn những ân điển, bình an và niềm vui của Đức Chúa Trời, theo đuổi những triển vọng và sự thoải mái xác thịt – đây đều là những nghi thức tôn giáo, và những nghi thức tôn giáo như vậy là một loại đức tin mơ hồ. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời ngày nay là gì? Đó là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là thực tế của sự sống của người và biết đến Đức Chúa Trời từ lời Ngài nhằm đạt đến một tình yêu đích thực đối với Ngài. Để rõ ràng hơn: Đức tin nơi Đức Chúa Trời là để người có thể vâng lời Đức Chúa Trời, yêu thương Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận phải được thực hiện bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của việc tin ở Đức Chúa Trời. Người phải đạt được sự hiểu biết về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời đáng tôn kính như thế nào, về việc Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi giữa những loài thọ tạo của Ngài và làm cho chúng hoàn thiện như thế nào – đây là những điều cốt yếu nhất trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời. Đức tin nơi

Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chuyển biến từ một đời sống xác thịt sang một đời sống yêu thương Đức Chúa Trời; từ việc sống trong sự bại hoại sang việc sống trong sự sống của lời Đức Chúa Trời; đó là sự bước ra dưới quyền của Sa-tan và sống dưới sự coi sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời; đó là khả năng đạt được sự vâng phục trước Đức Chúa Trời và không vâng lời xác thịt; đó là việc để cho Đức Chúa Trời chiếm trọn tấm lòng người, để cho Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, và giải phóng người khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là để quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được tỏ hiện nơi người, để người có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời, và có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ xoay quanh mong muốn trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, cũng không nên chỉ vì xác thịt của cá nhân người. Đó phải là về sự theo đuổi hiểu biết về Đức Chúa Trời, có thể vâng lời Đức Chúa Trời, và cũng như Phi-e-rơ, vâng lời Ngài đến tận lúc chết. Đây là những mục đích chính của việc tin vào Đức Chúa Trời. Người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời là nhằm biết đến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Ăn uống lời Đức Chúa Trời cho người sự hiểu biết nhiều hơn về Đức Chúa Trời, chỉ sau đó thì người mới có thể vâng lời Ngài. Chỉ với hiểu biết về Đức Chúa Trời thì người mới có thể yêu thương Ngài, và đây là mục tiêu mà con người nên có trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu người đang luôn cố để trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì quan điểm về đức tin này nơi Đức Chúa Trời là sai trật. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là thực tế của sự sống. Mục tiêu của Đức Chúa Trời chỉ đạt được bằng cách đưa vào thực hành những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong chính bản thân người. Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, để có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và để hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng lời Đức Chúa Trời mà không ca thán, quan tâm đến những mong muốn của Đức Chúa Trời, đạt tới vóc giạc của Phi-e-rơ, và sở hữu phong thái của Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời nhắc đến, thì đó mới là lúc người đã đạt được thành công trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ báo hiệu rằng người đã được Đức Chúa Trời thu phục.

Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trong toàn cõi vũ trụ. Tất cả những ai tin ở Ngài đều phải chấp nhận lời Ngài, và ăn uống lời Ngài; không một ai có thể được Đức Chúa Trời thu phục bằng việc trông thấy những dấu kỳ và phép lạ do Đức Chúa Trời làm. Xuyên suốt các thời đại, Đức Chúa Trời luôn dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Như vậy, các người không nên dành toàn bộ sự chú ý của mình vào

những dấu kỳ và phép lạ, mà nên phần đầu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Vào Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã phán một số lời, và vào Thời đại Ân điển, Jêsus cũng đã phán nhiều lời. Sau khi Jêsus đã phán nhiều lời, các sứ đồ và môn đồ đến sau đã dẫn dắt dân chúng thực hành theo các điều răn do Jêsus ban ra và trải nghiệm theo các lời và nguyên tắc mà Jêsus đã nói đến. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không dùng những dấu kỳ và phép lạ để chèn ép con người, hay thuyết phục con người; điều này chẳng thể làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ làm những dấu kỳ và phép lạ, thì sẽ không thể nào làm rõ được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và như thế không thể làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm cho con người hoàn thiện bằng những dấu kỳ và phép lạ, mà dùng lời để chăm tưới và chăn dắt con người, sau đó mới đạt được sự vâng phục hoàn toàn của con người và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của công tác Ngài thực hiện và lời Ngài phán dạy. Đức Chúa Trời không dùng phương cách làm những dấu kỳ và phép lạ để làm cho con người hoàn thiện – Ngài dùng lời, và dùng nhiều phương cách làm việc khác nhau để làm cho con người hoàn thiện. Dù đó là sự tinh luyện, xử lý, tĩa sửa, hay chu cấp lời, Đức Chúa Trời phán từ những góc độ khác nhau để làm cho con người hoàn thiện, và để ban cho con người sự hiểu biết lớn hơn về công tác, sự khôn ngoan và sự diệu kỳ của Đức Chúa Trời. Khi con người được hoàn thiện vào lúc Đức Chúa Trời khép lại thời đại trong thời kỳ sau rốt, thì họ sẽ có đủ tư cách để xem những dấu kỳ và phép lạ. Khi người bắt đầu biết về Đức Chúa Trời và có thể vâng phục Đức Chúa Trời bất kể Ngài làm gì, thì người sẽ không còn bất kỳ quan niệm nào về Ngài khi người thấy các dấu kỳ và phép lạ. Hiện tại, người bại hoại và không có khả năng hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời – người có nghĩ mình đủ tư cách để thấy những dấu kỳ và phép lạ trong tình trạng này không? Lúc Đức Chúa Trời làm những dấu kỳ và phép lạ là lúc Đức Chúa Trời trừng phạt con người, và cũng là lúc thời đại thay đổi, và hơn thế nữa, là lúc thời đại kết thúc. Khi công tác của Đức Chúa Trời đang được triển khai bình thường, Ngài không làm những dấu kỳ và phép lạ. Làm những dấu kỳ và phép lạ là việc cực kỳ đơn giản đối với Ngài, nhưng đó không phải nguyên tắc mà Đức Chúa Trời làm việc, cũng chẳng phải là mục tiêu trong sự quản lý con người của Đức Chúa Trời. Nếu con người thấy được những dấu kỳ và phép lạ, và nếu thân thể thuộc linh của Đức Chúa Trời xuất hiện trước con người, liệu tất cả mọi người còn không tin vào Đức Chúa Trời hay không? Ta đã từng nói trước đây rằng một nhóm người đắc thắng được thu phục từ phương Đông, những người đắc thắng xuất hiện giữa cơn đại nạn. Những lời này có ý nghĩa gì? Chúng có nghĩa là những người đã được

thu phục này chỉ thực sự vâng phục sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt, sự xử lý và tía sửa, và mọi sự tinh luyện. Đức tin của những người này không mơ hồ và trừu tượng, mà rất thật. Họ chưa từng nhìn thấy bất cứ dấu kỳ hay phép lạ, hay bất cứ điều kỳ lạ nào; họ chẳng nói những chữ hay giáo lý thâm thúy, hay những sự thông sáng sâu sắc nào; mà thay vào đó họ có hiện thực và lời Đức Chúa Trời, và một sự hiểu biết thực sự về tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Chẳng phải nhóm người như thế có khả năng tốt hơn trong việc làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời hay sao? Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là công tác thực. Trong thời đại của Jêsus, Ngài không đến để làm cho con người hoàn thiện, mà để cứu chuộc con người, và như vậy Ngài đã làm một vài phép lạ để khiến con người đi theo Ngài. Bởi Ngài đến chủ yếu để hoàn tất việc chịu đóng đinh lên thập tự, và việc làm các dấu kỳ không thuộc phần việc trong chức vụ của Ngài. Những dấu kỳ và phép lạ như vậy là công tác được thực hiện nhằm làm cho công tác của Ngài có hiệu quả; đó là những việc phụ, và không đại diện cho công tác của cả thời đại. Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, Đức Chúa Trời cũng đã làm một vài dấu kỳ và phép lạ – nhưng công tác của Đức Chúa Trời làm ngày hôm nay là việc thực, và Ngài chắc chắn sẽ không làm những dấu kỳ và phép lạ lúc này. Nếu Ngài làm những dấu kỳ và phép lạ, công tác thực của Ngài sẽ bị xáo trộn, và Ngài sẽ không thể làm thêm việc nào khác. Nếu Đức Chúa Trời phán ra để dùng lời làm cho con người hoàn thiện, nhưng cũng làm những dấu kỳ và phép lạ, thì liệu việc con người có thực sự tin vào Ngài hay không có thể được thông tỏ? Như vậy, Đức Chúa Trời không làm những việc đó. Có quá nhiều tôn giáo trong con người; Đức Chúa Trời đã đến trong thời kỳ sau rốt để dẹp bỏ mọi quan niệm tôn giáo và những điều siêu nhiên trong con người, và khiến con người biết đến tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Ngài đã đến để loại bỏ hình tượng một Đức Chúa Trời trừu tượng và tưởng tượng – hình tượng về một Đức Chúa Trời mà nói cách khác là hoàn toàn không hề tồn tại. Và như vậy, điều duy nhất quý giá lúc này là người phải có được sự hiểu biết về hiện thực! Lẽ thật quan trọng hơn tất cả. Người đã có được bao nhiêu lẽ thật ngày nay? Có phải tất cả những người tỏ dấu kỳ và phép lạ đều là Đức Chúa Trời hay không? Những tà linh cũng có thể làm những dấu kỳ và phép lạ; hết thảy chúng có phải là Đức Chúa Trời hay không? Trong đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời, điều họ tìm kiếm là lẽ thật, và điều họ theo đuổi là sự sống, hơn là những dấu kỳ và phép lạ. Điều này nên là mục tiêu của hết thảy những ai tin vào Đức Chúa Trời.

Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết thực của Ngài

Lĩnh hội được kiến thức về tính thiết thực và một hiểu biết thấu đáo về công tác của Đức Chúa Trời – cả hai điều này đều thấy được trong lời Ngài, và chỉ bằng cách thông qua những lời phán này mà người mới có thể đạt được sự khai sáng. Vì thế, người nên làm nhiều hơn nữa để trang bị cho mình những lời của Đức Chúa Trời. Truyền đạt hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời trong mỗi thông công, và bằng cách này, người có thể khai sáng người khác và cho họ một lối thoát – đây là con đường thiết thực. Trước khi Đức Chúa Trời sắp đặt một môi trường cho người, mỗi người các người trước hết phải tự trang bị cho mình những lời của Ngài. Đây là điều mà mọi người đều phải làm; nó là một ưu tiên cấp thiết. Trước hết, hãy chạm tới ngưỡng biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời. Đối với bất cứ điều gì mà người không thể làm, hãy tìm kiếm lời Ngài để thấy một con đường thực hành, và suy xét những lời phán này đối với bất kỳ vấn đề nào mà người không hiểu, hay bất cứ khó khăn nào người có thể có. Hãy xem lời Ngài là sự chu cấp cho người, hãy để chúng hỗ trợ người trong việc giải quyết các vấn đề và khó khăn thực tế. Cũng hãy để lời Ngài trở thành sự trợ giúp của người trong cuộc sống: Việc này sẽ đòi hỏi nỗ lực nơi người. Để ăn uống lời Đức Chúa Trời, người phải có khả năng đạt được kết quả; người phải có khả năng lắng lòng trước Ngài, và người phải thực hành theo những lời phán của Ngài mỗi khi người gặp bất cứ vấn đề gì. Khi người chưa gặp bất cứ vấn đề gì, người chỉ nên quan tâm đến việc ăn uống lời Ngài. Thỉnh thoảng người có thể cầu nguyện và suy ngẫm về tình yêu của Đức Chúa Trời, chia sẻ sự hiểu biết của mình về lời Ngài trong mỗi thông công, truyền đạt về sự khai sáng và soi sáng mà người trải nghiệm trong bản thân mình, và những phản ứng mà người đã có trong lúc đọc những lời phán này. Hơn nữa, người có thể cho mọi người một lối thoát – đây là một điều thiết thực để làm, và mục tiêu của việc làm này là để cho những lời của Đức Chúa Trời trở thành nguồn cung cho việc thực hành của người.

Trong cả một ngày, có bao nhiêu tiếng đồng hồ người thực sự ở trước Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần của một ngày người thực sự dành cho Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần được dành cho xác thịt? Việc luôn luôn hướng lòng mình đến Đức Chúa Trời là bước đầu tiên trên con đường đúng đắn để được Ngài hoàn thiện. Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham

muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ tin nhận lời Đức Chúa Trời và dùng chúng làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng hái kiếm trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời. Nếu người làm điều này thì sẽ có lợi cho lối vào sự sống của người, và thông qua việc ăn uống lời Ngài mà người có thể đáp ứng được những nhu cầu và khiếm khuyết nội tại của mình để tâm tính sống của người có thể được chuyển hóa, thì điều này sẽ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người hành động theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu người không thỏa mãn xác thịt mà thay vào đó thỏa mãn ý muốn của Ngài, thì trong việc này người đã bước vào hiện thực của lời Ngài. Bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời có nghĩa là người có thể thực hiện bổn phận của mình và đáp ứng được các yêu cầu của công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ có những loại hành động thiết thực này mới có thể được gọi là bước vào hiện thực lời Ngài. Nếu người có thể bước vào hiện thực này, thì người sẽ sở hữu được lẽ thật. Đây là khởi đầu của việc bước vào hiện thực; trước hết người phải trải qua sự rèn tập này, và chỉ khi đó người mới có thể bước vào những hiện thực thậm chí còn sâu nhiệm hơn nữa. Hãy suy xét xem làm thế nào để tuân giữ các điều răn và làm thế nào để trung thành trước Đức Chúa Trời; đừng mãi nghĩ đến việc khi nào người mới có thể bước vào vương quốc. Nếu tâm tính của người không thay đổi, thì bất kỳ điều gì người nghĩ đến đều sẽ vô dụng! Để bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, trước hết người phải chạm đến ngưỡng mà mọi ý tưởng và suy nghĩ

của người đều dành cho Đức Chúa Trời – đây là yêu cầu cơ bản nhất.

Hiện tại, có nhiều người đang trong giai đoạn thử luyện và không hiểu về công tác của Đức Chúa Trời, nhưng Ta bảo với người: Nếu người không hiểu điều đó, thì tốt hơn người không nên đưa ra các phán xét về nó. Có lẽ sẽ có ngày sự thật sẽ được hoàn toàn đưa ra ánh sáng, và khi đó người sẽ hiểu được. Việc không đưa ra các phán xét sẽ có lợi cho người, tuy vậy người không thể chỉ chờ đợi một cách thụ động. Người phải chủ động tìm cách để bước vào; chỉ khi ấy người mới là người thực sự bước vào. Bởi sự dấy loạn của con người mà họ luôn phát triển các quan niệm về Đức Chúa Trời thực tế. Điều này khiến cho việc tất cả mọi người học cách vâng phục là cần thiết, bởi vì Đức Chúa Trời thực tế là một thử luyện to lớn cho loài người. Nếu người không thể đứng vững, thì mọi thứ kết thúc; nếu người không có hiểu biết về tính thiết thực của Đức Chúa Trời thực tế, thì người sẽ không thể được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Một bước cốt yếu trong việc liệu con người có thể được hoàn thiện hay không chính là hiểu biết của họ về tính thiết thực của Đức Chúa Trời. Tính thiết thực của việc Đức Chúa Trời nhập thể đến trên đất là một thử luyện cho mỗi một con người; nếu người có thể đứng vững trong việc này, thì người sẽ là người biết đến Đức Chúa Trời, và người sẽ là người thật sự yêu thương Ngài. Nếu người không thể đứng vững trong việc này, và người chỉ tin ở Thần và không có khả năng tin vào tính thiết thực của Đức Chúa Trời, thì cho dù đức tin của người nơi Đức Chúa Trời có lớn lao bao nhiêu, nó cũng sẽ là vô dụng. Nếu người không thể tin vào Đức Chúa Trời hữu hình, thì liệu người có thể tin vào Thần của Đức Chúa Trời không? Chẳng phải người chỉ đang cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời sao? Người không đầu phục trước Đức Chúa Trời khả kiến và hữu hình, vậy thì liệu người có khả năng đầu phục trước Thần không? Thần là vô hình và mơ hồ, vậy thì khi người nói rằng người đầu phục trước Thần của Đức Chúa Trời, chẳng phải người chỉ đang nói lời vô nghĩa sao? Bí quyết để tuân giữ các điều răn là có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế. Một khi người có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, người sẽ có thể tuân giữ các điều răn. Có hai hợp phần để tuân giữ: Một là duy trì một niềm tin kiên định vào thực chất của Thần Ngài, và trước Thần, có thể chấp nhận sự thẩm tra của Thần trên người; điều nữa là có thể có được một sự hiểu biết đích thực về xác thịt nhập thể, và đạt được sự vâng phục đích thực. Dù là trước xác thịt hay trước Thần, một người phải luôn giữ trong lòng sự vâng phục và tôn kính Đức Chúa Trời. Chỉ có người như thế này mới đủ tư cách để được hoàn thiện. Nếu người có được sự hiểu biết về tính thiết thực của Đức Chúa Trời thực tế – nghĩa là, nếu người đã đứng vững trong thử luyện này – thì sẽ không có gì là quá sức đối với người.

Một số người nói rằng: “Việc tuân giữ các điều răn thật dễ dàng; bạn chỉ cần nói thẳng thắn và thành tâm khi ở trước Đức Chúa Trời, và không khoa tay múa chân; đây chính là tuân giữ các điều răn”. Điều đó có đúng không? Như vậy, nếu người làm vài điều chống lại Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, thì có được xem là tuân giữ các điều răn không? Người phải có được một sự hiểu biết thấu đáo về những gì được yêu cầu trong việc tuân giữ các điều răn. Nó gắn với việc liệu người có hiểu về Đức Chúa Trời thực tế hay không; nếu người có được một sự hiểu biết về tính thiết thực và không vấp ngã trong suốt thử luyện này, thì người có thể được xem là có lời chứng mạnh mẽ. Mang một lời chứng vang dội về Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc liệu người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế hay không, và liệu người có thể vâng phục trước con người này, người không chỉ thông thường mà còn bình thường, và vâng phục thậm chí đến chết hay không. Nếu bằng cách vâng phục này mà người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Nếu người có thể vâng phục cho đến chết, trước Ngài, không lời ca thán, không đưa ra phán xét, không phỉ báng, không có các quan niệm nào, và không có các động cơ mờ ám nào, thì theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Việc vâng phục trước một người bình thường, người bị con người coi thường, và có thể vâng phục thậm chí cho đến chết mà không có bất kỳ quan niệm gì – đây chính là lời chứng. Hiện thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu người ta bước vào là người phải có thể vâng lời Ngài, đưa chúng vào thực hành, cúi lạy trước Đức Chúa Trời thực tế và biết về sự bại hoại của chính mình, mở lòng mình trước Ngài, và cuối cùng, được Ngài thu nhận thông qua những lời này của Ngài. Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển khi những lời phán này chinh phục được người và khiến người hoàn toàn vâng phục Ngài; thông qua việc này, Ngài khiến Sa-tan phải xấu hổ và hoàn tất công tác của Ngài. Khi người không có bất kỳ quan niệm nào về sự thiết thực của Đức Chúa Trời nhập thể – tức là, khi người đã đứng vững trong thử luyện này – thì người đã mang lời chứng này thật tốt. Nếu đến một ngày khi người có đầy đủ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, và có thể đầu phục thậm chí cho đến chết như Phi-e-rơ đã làm, thì người sẽ được thu nhận và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm mà không phù hợp với các quan niệm của người đều là một thử luyện cho người. Nếu công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với các quan niệm của người, nó sẽ chẳng đòi hỏi người phải chịu đựng hay được tinh luyện. Chính vì công tác của Ngài quá đối thực tế và không theo các quan niệm của người mà nó đòi hỏi người phải từ bỏ những quan niệm như thế. Đây là lý do vì sao nó là một thử luyện cho người. Chính vì tính thiết thực của Đức Chúa Trời mà hết thảy con người đều đang ở trong thử luyện; công tác của Ngài là

thực tế, chứ không siêu nhiên. Bằng cách hiểu được những lời thực tế của Ngài và những lời phán thực tế của Ngài mà không có bất kỳ các quan niệm nào, và có thể thật lòng yêu thương Ngài khi công tác của Ngài trở nên thực tế hơn bao giờ hết, thì người sẽ được Ngài thu nhận. Nhóm người mà Đức Chúa Trời sẽ thu nhận là những người biết đến Đức Chúa Trời; tức là, những người biết đến sự thiết thực của Ngài. Hơn thế nữa, họ là những người có thể đầu phục trước công tác thực tế của Đức Chúa Trời.

Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời ở trong xác thịt, sự tuân phục mà Ngài yêu cầu ở con người không bao gồm việc kiểm chế đưa ra lời phán xét hay chống đối, như họ tưởng tượng; mà thay vào đó, Ngài yêu cầu rằng con người sử dụng lời Ngài như nguyên tắc sống và nền tảng cho sự tồn tại của họ, rằng họ tuyệt đối đưa thực chất của những lời Ngài vào thực hành, và rằng họ hoàn toàn đáp ứng ý muốn của Ngài. Một khía cạnh của việc yêu cầu con người đầu phục Đức Chúa Trời nhập thể ám chỉ đến việc đưa lời Ngài vào thực hành, trong khi một khía cạnh khác ám chỉ đến việc có thể đầu phục tính bình thường và tính thiết thực của Ngài. Hai khía cạnh này đều phải tuyệt đối. Những ai có thể đạt được cả hai khía cạnh này là những người nuôi dưỡng tình yêu đích thực với Đức Chúa Trời trong lòng. Họ hết thảy là những người đã được Đức Chúa Trời thu nhận, và hết thảy họ đều yêu mến Đức Chúa Trời như thể yêu chính cuộc sống của mình. Đức Chúa Trời nhập thể mang nhân tính bình thường và thực tế trong công tác Ngài. Bằng cách này, vỏ bọc bên ngoài của nhân tính vừa bình thường vừa thực tế của Ngài trở thành một thử luyện to lớn cho con người; nó trở thành khó khăn lớn nhất của họ. Tuy nhiên, tính bình thường và tính thiết thực của Đức Chúa Trời là không thể tránh được. Ngài đã thử mọi cách để tìm ra giải pháp, nhưng cuối cùng đã không thể từ bỏ vỏ bọc nhân tính bình thường bên ngoài của mình. Điều này là bởi, suy cho cùng, Ngài là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, chứ không phải Đức Chúa Trời của Thần trên trời. Ngài không phải là Đức Chúa Trời mà con người không thể nhìn thấy, mà là Đức Chúa Trời mặc lấy vỏ bọc của một thành viên của tạo hóa. Như thế, việc Ngài trút bỏ vỏ bọc nhân tính bình thường bên ngoài của mình không dễ dàng chút nào. Vì vậy, dù thế nào đi nữa, Ngài vẫn làm công tác mà Ngài muốn làm từ phương diện của xác thịt. Công tác này là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời bình thường và thực tế, vậy thì làm sao có thể chấp nhận được việc con người không tuân phục? Con người có thể làm được gì trên đời về những hành động của Đức Chúa Trời? Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn làm; bất cứ điều gì Ngài vui lòng thì nó là như thế. Nếu con người không quy phục, thì họ có thể có các kế hoạch khả quan nào khác? Cho tới nay, chỉ có việc tuân phục mới có thể cứu rỗi con người; chưa ai có bất kỳ các ý tưởng sáng sủa nào

khác. Nếu Đức Chúa Trời muốn thử luyện con người, thì họ có thể làm gì về việc đó? Tuy nhiên, hết thảy những điều này không phải do Đức Chúa Trời trên trời nghĩ ra; mà đó là do Đức Chúa Trời nhập thể nghĩ ra. Ngài muốn làm điều này, thì không ai có thể thay đổi nó. Đức Chúa Trời trên trời không can thiệp vào những gì Đức Chúa Trời nhập thể làm, vậy thì chẳng phải đây càng là lý do để con người nên tuân phục Ngài? Mặc dù Ngài vừa thực tế vừa bình thường, Ngài hoàn toàn là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Dựa trên những ý tưởng của riêng Ngài, Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn. Đức Chúa Trời trên trời đã giao toàn bộ các nhiệm vụ cho Ngài; người phải tuân phục bất cứ điều gì Ngài làm. Mặc dù Ngài có nhân tính và rất bình thường, Ngài đã thận trọng sắp đặt toàn bộ điều này, vậy thì làm sao con người lại có thể trừng mắt nhìn Ngài, không tán thành? Ngài muốn được bình thường, thì Ngài bình thường. Ngài muốn sống trong nhân tính, thì Ngài sống trong nhân tính. Ngài muốn sống trong thần tính, thì Ngài sống trong thần tính. Con người có thể nhìn nhận nó theo cách nào họ muốn, nhưng Đức Chúa Trời sẽ luôn là Đức Chúa Trời và con người sẽ luôn là con người. Bản chất của Ngài không thể bị chối bỏ bởi vài tiểu tiết, Ngài cũng không thể bị đẩy ra khỏi “thân vị” của Đức Chúa Trời chỉ bởi một điều nhỏ nhặt. Con người có sự tự do của loài người, và Đức Chúa Trời có phẩm giá của Đức Chúa Trời; những điều này không cản trở lẫn nhau. Con người có thể lên án hoặc hiểu Đức Chúa Trời nếu họ muốn. Chẳng lẽ họ không thể bao dung cho việc Đức Chúa Trời thoải mái hơn một chút sao? Đừng quá nghiêm trọng hóa! Mỗi người nên có lòng khoan dung cho nhau; chẳng phải khi ấy mọi thứ sẽ ổn thỏa sao? Có mỗi bất hòa nào vẫn còn tồn tại không? Nếu một người không thể bao dung cho một chuyện vặt vãnh như thế, thì làm sao họ có thể còn nói những điều như “Lòng tể tướng rộng đủ để giương thuyền”? Làm sao họ có thể là một con người đích thực? Chẳng phải là Đức Chúa Trời gây ra khó khăn cho loài người, mà chính loài người mới gây khó khăn cho Đức Chúa Trời. Họ luôn giải quyết mọi việc bằng cách chuyện bé xé ra to. Họ thực sự quan trọng hóa vấn đề, và điều đó thật chẳng cần thiết! Khi Đức Chúa Trời hoạt động trong nhân tính bình thường và thực tế, những gì Ngài làm không phải là công việc của con người, mà là công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, con người không nhìn thấy được thực chất của công tác Ngài; họ luôn chỉ nhìn thấy vỏ bọc bên ngoài của nhân tính Ngài. Họ chưa nhìn thấy công tác vĩ đại như thế, ấy vậy mà họ vẫn khăng khăng đòi nhìn thấy nhân tính bình thường và thông thường của Ngài, và chẳng từ bỏ ý định đó. Làm sao đây có thể được gọi là quy phục trước Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời trên trời giờ đây đã “biến thành” Đức Chúa Trời dưới đất, và Đức Chúa Trời dưới đất giờ đây là Đức Chúa Trời trên trời. Chẳng quan trọng việc diện mạo bên ngoài của Họ có giống nhau hay không, và cũng chẳng quan trọng

việc Họ chính xác làm việc như thế nào; cuối cùng, Đáng thực hiện công tác của riêng Đức Chúa Trời chính là Đức Chúa Trời. Người phải quy phục cho dù người có muốn hay không – đây không phải là chuyện mà người có sự lựa chọn! Đức Chúa Trời phải được con người quy phục, và con người phải tuyệt đối quy phục Đức Chúa Trời mà không mảy may giả bộ.

Những người mà Đức Chúa Trời nhập thể muốn thu phục hôm nay là những người tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ chỉ cần quy phục công tác của Ngài, và thôi việc bận tâm hoài đến những ý nghĩ về vị Đức Chúa Trời trên trời, thôi sống trong sự mơ hồ, và thôi gây khó khăn cho Đức Chúa Trời trong xác thịt. Những người có thể vâng lời Ngài là những người tuyệt đối lắng nghe lời Ngài và quy phục những sự sắp đặt của Ngài. Những người như vậy không hề để tâm đến việc Đức Chúa Trời trên trời có thể thực sự như thế nào, hay loại công tác nào Đức Chúa Trời trên trời có thể đang làm giữa nhân loại; họ dâng trọn tâm lòng cho Đức Chúa Trời trên đất và họ đặt toàn bộ con người mình trước Ngài. Họ không bao giờ tính đến sự an toàn của bản thân, họ cũng không bao giờ làm ầm ĩ về sự bình thường và thiết thực của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Những ai quy phục Đức Chúa Trời trong xác thịt thì có thể được hoàn thiện bởi Ngài. Những ai tin nơi Đức Chúa Trời trên trời sẽ chẳng được gì cả. Điều này là bởi chẳng phải Đức Chúa Trời trên trời mà là Đức Chúa Trời dưới đất mới ban lời hứa và ân phước cho con người. Con người không nên luôn phóng đại Đức Chúa Trời trên trời, trong khi nhìn nhận Đức Chúa Trời dưới đất chỉ như một con người bình thường; như thế là không công bằng. Đức Chúa Trời trên trời thì vĩ đại và tuyệt vời với sự khôn ngoan phi thường, tuy nhiên điều này chẳng hề tồn tại; Đức Chúa Trời dưới đất thì rất thông thường và không nổi trội, và vì vậy mà cũng rất bình thường. Ngài không có trí tuệ siêu việt hay thực hiện những hành động chấn động địa cầu; Ngài chỉ đơn giản là làm việc và phán dạy theo cách rất bình thường và thực tế. Trong khi Ngài không phán lời sấm truyền hay hô phong hoán vũ, Ngài thực sự là sự nhập thể của Đức Chúa Trời trên trời, và Ngài thực sự là Đức Chúa Trời sống giữa loài người. Con người không được nhìn nhận và tôn kính người mà họ có thể hiểu được và người phù hợp với trí tưởng tượng của chính họ về Đức Chúa Trời, trong khi xem Đáng mà họ không thể chấp nhận và tuyệt đối không thể tưởng tượng được là thấp hèn. Tất cả điều này đều đến từ sự dấy loạn của con người; tất cả đều là nguồn gốc cho sự chống đối của loài người với Đức Chúa Trời.

Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện

Nếu người tin vào Đức Chúa Trời, thì người phải vâng phục Đức Chúa Trời, đưa lẽ thật vào thực hành, và hoàn thành mọi bổn phận của mình. Ngoài ra, người phải hiểu những điều mà người nên trải nghiệm. Nếu người chỉ trải nghiệm việc bị xử lý, bị sửa dạy, và bị phán xét, nếu người chỉ có thể tận hưởng Đức Chúa Trời nhưng người vẫn không thể cảm nhận khi nào Đức Chúa Trời sẽ sửa dạy người hay xử lý người – thì điều này không thể chấp nhận được. Có lẽ trong trường hợp tinh luyện này, người có thể giữ vững lập trường, nhưng điều này vẫn chưa đủ; người phải vẫn tiếp tục tiến về phía trước. Bài học yêu Đức Chúa Trời là không ngừng và vô tận. Mọi người thấy việc tin vào Đức Chúa Trời là điều gì đó cực kỳ đơn giản, nhưng một khi họ có được một số kinh nghiệm thực tế, thì họ nhận ra rằng niềm tin vào Đức Chúa Trời không đơn giản như mọi người tưởng. Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dẫn dắt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ

không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu. Trong thời kỳ sau rốt, kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời sẽ đi đến hồi kết. Nó có thể nào thực sự kết thúc dễ dàng như thế không? Một khi Ngài chinh phục nhân loại, công tác của Ngài sẽ kết thúc hay sao? Nó có thể nào đơn giản như vậy không? Mọi người thực sự tưởng rằng nó đơn giản như thế này, nhưng những gì Đức Chúa Trời làm không đơn giản như vậy. Cho dù là phần nào trong công tác của Đức Chúa Trời mà người muốn đề cập, thì tất cả đều không thể dò lường đối với con người. Nếu người có thể dò lường được nó, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không có ý nghĩa hay giá trị. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời là không thể dò lường; nó hoàn toàn đi ngược lại các quan niệm của người, và nó càng không thể hòa hợp với các quan niệm của người bao nhiêu, thì điều đó càng cho thấy công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa bấy nhiêu; nếu nó tương hợp với các quan niệm của người, thì nó sẽ vô nghĩa. Ngày nay, người cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời quá kỳ diệu, và người cảm thấy nó càng kỳ diệu bao nhiêu, thì người càng cảm thấy Đức Chúa Trời là không thể dò lường bấy nhiêu, và người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời vĩ đại ra sao. Nếu Ngài chỉ làm một số việc hời hợt, qua loa để chinh phục con người và sau đó không làm gì khác, thì con người sẽ không có khả năng thấy được ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù bây giờ người đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng nó rất có lợi cho sự phát triển của người trong cuộc sống; vì vậy, điều tối cần thiết đối với các người là trải qua sự khó nhọc như thế. Ngày hôm nay, người đang nhận được một chút tinh luyện, nhưng sau này người sẽ thực sự có thể nhìn thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, và cuối cùng người sẽ nói: “Những việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu!” Đây sẽ là những lời trong lòng người. Sau khi đã trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời trong một thời gian (sự thử luyện của những kẻ phục vụ và thời gian bị hành phạt), một số người cuối cùng đã nói: “Tin vào Đức Chúa Trời thực sự khó!” Việc họ đã sử dụng những từ “thực sự khó” cho thấy rằng những việc làm của Đức Chúa Trời là không thể dò lường, rằng công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa và giá trị to lớn, và rằng công tác của Ngài rất xứng đáng được con người trân trọng. Nếu, sau khi Ta đã làm quá nhiều việc, người vẫn không có chút kiến thức nào, thì có thể nào công tác của Ta lẽ vẫn còn

giá trị? Nó sẽ khiến người nói rằng: “Phục vụ Đức Chúa Trời thực sự khó, nhưng việc làm của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu, và Đức Chúa Trời thực sự khôn ngoan! Đức Chúa Trời thật đáng mến!” Nếu sau khi trải qua một giai đoạn trải nghiệm, người có thể nói những lời như thế, thì điều này chứng tỏ người đã có được công tác của Đức Chúa Trời trong mình. Một ngày, khi người đang truyền bá Phúc Âm ra nước ngoài và ai đó hỏi người: “Đức tin của bạn vào Đức Chúa Trời thế nào?” thì người sẽ có thể nói: “Những hành động của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu!” Họ sẽ cảm thấy rằng lời người nói lên những trải nghiệm thực sự. Đây thực sự là làm chứng. Người sẽ nói rằng công tác của Đức Chúa Trời đầy sự khôn ngoan, và công tác của Ngài trong người đã thực sự thuyết phục người và chinh phục tấm lòng của người. Người sẽ luôn yêu mến Ngài bởi vì Ngài xứng đáng hơn tình yêu của loài người! Nếu người có thể nói về những điều này, thì người có thể cảm động lòng người. Toàn bộ điều này là làm chứng. Nếu người có thể mang chứng ngôn vang dội, khiến mọi người cảm động đến rơi lệ, thì điều đó cho thấy người thực sự là một người yêu Đức Chúa Trời, vì người có thể làm chứng cho việc yêu Đức Chúa Trời, và thông qua người, những hành động của Đức Chúa Trời có thể được chứng thực. Nhờ chứng ngôn của người, những người khác buộc phải tìm ra công tác của Đức Chúa Trời, trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và trong bất kỳ môi trường nào họ trải nghiệm, họ sẽ đều có thể đứng vững. Đây là cách làm chứng đích thực, và đây chính xác là điều người được yêu cầu bây giờ. Người nên thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời là cực kỳ giá trị và xứng đáng được mọi người trân trọng, rằng Đức Chúa Trời thật vô cùng quý giá và vô cùng dư dật; Ngài không chỉ có thể phán, mà Ngài còn có thể phán xét con người, tinh luyện lòng họ, mang lại cho họ sự vui thích, thu phục họ, chinh phục họ, và hoàn thiện họ. Từ kinh nghiệm của mình, người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời rất đáng mến. Thế bây giờ người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Người có thể thực sự nói những điều này từ trong lòng mình không? Khi người có thể bày tỏ những lời này từ sâu thẳm lòng mình, thì người sẽ có thể làm chứng. Một khi trải nghiệm của người đã đạt đến mức độ này, thì người sẽ có khả năng làm chứng nhân cho Đức Chúa Trời, và người sẽ đủ tư cách. Nếu người không đạt đến mức độ này trong trải nghiệm của mình, thì người vẫn sẽ còn quá xa. Việc mọi người bộc lộ những yếu đuối trong quá trình tinh luyện là chuyện bình thường, nhưng sau khi tinh luyện, người nên có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời vô cùng khôn ngoan trong công tác của Ngài!” Nếu người thực sự có thể đạt được sự hiểu biết thực tế về những lời này, thì đó sẽ trở thành điều người trân quý, và trải nghiệm của người sẽ có giá trị.

Giờ đây người nên theo đuổi điều gì? Liệu người có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời hay không, liệu người có thể trở thành một sự chứng

nhận và một sự biểu hiện của Đức Chúa Trời hay không, và liệu người có phù hợp để được Ngài sử dụng hay không – đây là những điều người nên tìm kiếm. Đức Chúa Trời đã thực sự làm được bao nhiêu việc trong người? Người đã nhìn thấy bao nhiêu, người đã chạm được bao nhiêu? Người đã kinh qua và nếm trải bao nhiêu? Bất kể Đức Chúa Trời đã thử người, xử lý, hay sửa dạy người, thì những hành động và công tác của Ngài đã được thực hiện trên người. Nhưng là một người tin vào Đức Chúa Trời và là một người sẵn sàng theo đuổi để được Ngài hoàn thiện, người có thể làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trên cơ sở trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể sống trọn lời Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm thực tế của mình không? Người có thể chu cấp cho những người khác thông qua kinh nghiệm thực tế của bản thân, dâng trọn đời mình để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, người phải dựa vào kinh nghiệm, kiến thức của người, và cái giá người đã trả. Chỉ như vậy người mới có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Người có phải là người làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Người có khát vọng này không? Nếu người có thể làm chứng cho danh của Ngài, và hơn thế nữa, cho công tác của Ngài, và nếu người có thể sống trọn hình tượng mà Ngài yêu cầu đối với dân sự của Ngài, thì người là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời? Người làm điều đó bằng cách tìm kiếm và khao khát được sống trọn lời Đức Chúa Trời, và bằng cách làm chứng với lời nói của người, cho mọi người biết công tác của Ngài và thấy những hành động của Ngài. Nếu người thực sự tìm kiếm tất cả những điều này, thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu tất cả những gì người tìm kiếm là được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sau hết được ban phước, thì quan điểm về đức tin của người vào Đức Chúa Trời không thuần khiết. Người nên theo đuổi cách để thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trong đời thực, cách để làm thỏa lòng Ngài khi Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài cho người, và tìm kiếm cách người nên làm chứng cho sự kỳ diệu và sự khôn ngoan của Ngài, và cách để làm chứng cho việc Ngài sửa dạy và xử lý người như thế nào. Đây toàn bộ là những điều người phải đang suy ngẫm lúc này. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời chỉ để người có thể chia sẻ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sau khi Ngài hoàn thiện người, thì tình yêu đó vẫn chưa đủ và không thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người cần có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đáp ứng những đòi hỏi của Ngài, và trải nghiệm công tác mà Ngài đã làm trên mọi người một cách thực tế. Cho dù là nỗi đau, nước mắt, hay nỗi buồn, người phải trải nghiệm tất cả những điều này trong khi thực hành. Chúng là để hoàn thiện người thành một người làm chứng cho Đức Chúa Trời. Chính xác thì

điều gì hiện giờ đang buộc người chịu khổ và tìm kiếm sự hoàn thiện? Có phải sự đau khổ hiện tại của người thực sự là vì yêu Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài không? Hay đó là vì những phước lành của xác thịt, vì triển vọng tương lai và số phận của người? Mọi ý định, động lực, và mục tiêu mà người theo đuổi phải được chỉnh đốn và không thể bị dẫn dắt bởi ý muốn riêng của người. Nếu một người tìm kiếm sự hoàn thiện để nhận được những phước lành và để cai trị bằng quyền lực, trong khi một người khác theo đuổi sự hoàn thiện để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, để mang chứng ngôn thực tế về công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ chọn cách nào trong hai phương thức theo đuổi này? Nếu người chọn cách đầu tiên, thì người vẫn còn quá xa so với những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Ta đã từng phán rằng những hành động của Ta sẽ được biết đến một cách công khai khắp toàn bộ vũ trụ và rằng Ta sẽ cai trị với tư cách là Vua trong vũ trụ. Mặt khác, điều các người đã được giao phó là đi làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, chứ không phải để trở thành vua chúa và xuất hiện với toàn thể vũ trụ. Hãy để những việc làm của Đức Chúa Trời lấp đầy vũ trụ và vòm trời. Hãy để mọi người nhìn thấy chúng và thừa nhận chúng. Những lời này được nói liên quan đến chính Đức Chúa Trời, và điều con người nên làm là làm chứng cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người biết về Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Người có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Mục đích Đức Chúa Trời khi hoàn thiện con người là gì? Một khi người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người nên thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào? Nếu người sẵn sàng để được hoàn thiện và làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời thông qua những gì người sống bày tỏ ra, nếu người có động lực này, thì không gì là quá khó khăn. Điều mọi người cần lúc này là đức tin. Nếu người có động lực này, thì người sẽ dễ dàng buông bỏ mọi sự tiêu cực, thụ động, lười biếng và các quan niệm của xác thịt, các triết lý sống, tâm tính nổi loạn, cảm xúc, v.v.

Trong khi trải qua những sự thử luyện, việc người ta yếu đuối, hoặc có sự tiêu cực bên trong họ, hoặc thiếu sự rõ ràng về ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc đường hướng thực hành, là chuyện bình thường. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, người phải có đức tin vào công tác của Đức Chúa Trời, và không được chối bỏ Đức Chúa Trời, giống như Gióp. Mặc dù Gióp đã yếu đuối và rửa sạch ngày sinh của chính mình, nhưng ông đã không phủ nhận rằng mọi thứ trong cuộc đời con người đều được Đức Giê-hô-va ban cho, và rằng Đức Giê-hô-va cũng là Đấng lấy đi tất cả. Bất kể ông đã bị thử ra sao, ông vẫn duy trì niềm tin này. Trong trải nghiệm của người, bất kể người trải qua sự tinh luyện nào thông qua những lời của Đức Chúa Trời, thì những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi ở nhân loại, tóm gọn lại, là đức tin và tình yêu của

họ dành cho Ngài. Những gì Ngài hoàn thiện bằng cách làm việc như thế này là đức tin, tình yêu, và những khát vọng của mọi người. Đức Chúa Trời làm công tác hoàn thiện mọi người, và họ không thể nhìn thấy điều đó, không thể cảm nhận được điều đó; trong những trường hợp như vậy thì cần đến đức tin của người. Đức tin của mọi người cần phải có khi điều gì đó không thể được nhìn thấy bằng mắt thường, và đức tin của người cần phải có khi người không thể buông bỏ các quan niệm của chính mình. Khi người không có sự rõ ràng về công tác của Đức Chúa Trời, điều được đòi hỏi ở người là có đức tin, có một lập trường vững chắc và đứng ra làm chứng. Khi Gióp đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời đã hiển linh và phán với ông. Nghĩa là, chỉ từ bên trong đức tin của mình thì người mới có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, và khi người có đức tin thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Không có đức tin, Ngài không thể làm điều này. Đức Chúa Trời sẽ ban cho người bất kỳ điều gì người hy vọng đạt được. Nếu người không có đức tin, thì người không thể được hoàn thiện và người sẽ không thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, càng không thấy được sự toàn năng của Ngài. Khi người có đức tin rằng người sẽ thấy được những hành động của Ngài trong trải nghiệm thực tế của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người, và Ngài sẽ khai sáng và hướng dẫn người từ bên trong. Không có đức tin đó, Đức Chúa Trời sẽ không thể làm như vậy. Nếu người đã mất hy vọng vào Đức Chúa Trời, làm sao người có thể trải nghiệm công tác của Ngài? Vì thế, chỉ khi người có đức tin và người không nuôi những hoài nghi về Đức Chúa Trời, chỉ khi người có đức tin thực sự vào Ngài bất kể Ngài làm gì, thì Ngài mới khai sáng và soi sáng cho người qua những trải nghiệm của người, và chỉ khi đó người mới có thể thấy được những hành động của Ngài. Tất cả những điều này đều đạt được thông qua đức tin. Đức tin chỉ đến từ sự tinh luyện, và nếu thiếu sự tinh luyện, đức tin không thể phát triển được. Từ “đức tin” này ám chỉ điều gì? Đức tin là niềm tin chân thật và tấm lòng chân thành mà con người nên sở hữu khi họ không thể nhìn thấy hoặc chạm vào điều gì đó, khi công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp với các quan niệm của con người, khi nó vượt tầm con người. Đây là đức tin mà Ta nói đến. Mọi người cần đến đức tin trong những lúc khó khăn và tinh luyện, và đức tin là điều mà theo sau là sự tinh luyện; sự tinh luyện và đức tin không thể tách rời nhau. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động ra sao, và bất kể môi trường của người, người đều có thể theo đuổi sự sống tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, và có được sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, cũng như người đều có thể hành động theo lẽ thật. Làm như vậy là có đức tin thật sự, và làm như vậy cho thấy người đã không mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời nếu người có thể kiên trì theo đuổi lẽ thật thông

qua sự tinh luyện, nếu người có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời và không nảy sinh những hoài nghi về Ngài, nếu bất luận Ngài làm gì, người vẫn thực hành lễ thật để làm thỏa lòng Ngài, và nếu người có thể tìm kiếm sâu thẳm ý muốn của Ngài và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Trước đây, khi Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ trị vì như một vị vua, người đã yêu mến Ngài, và khi Ngài cởi mở bày tỏ chính Ngài với người, người đã theo đuổi Ngài. Nhưng lúc này Đức Chúa Trời đang ẩn dật, người không thể nhìn thấy Ngài, và những rắc rối đã đến với người – có phải lúc này người đang mất hy vọng vào Đức Chúa Trời không? Vậy nên, bất kỳ lúc nào, người cũng phải theo đuổi sự sống và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây được gọi là đức tin chân thật, và đây là loại tình yêu thật nhất và đẹp nhất.

Trước đây, mọi người đều sẽ đến trước Đức Chúa Trời để thề nguyện, và họ sẽ nói rằng: “Ngay cả khi không ai khác yêu Đức Chúa Trời, con phải yêu Ngài”. Nhưng giờ đây, sự tinh luyện đến với người, và vì điều này không phù hợp với các quan niệm của người, nên người mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Đây có phải là tình yêu chân thật không? Người đã đọc nhiều lần về những việc làm của Gióp – người đã quên chúng rồi chăng? Tình yêu đích thực chỉ có thể hình thành từ bên trong đức tin. Người nảy sinh tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời thông qua những sự tinh luyện người trải qua, và chính qua đức tin của mình mà người có thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của người, và cũng chính qua đức tin của mình mà người từ bỏ xác thịt của bản thân và theo đuổi sự sống; đây là điều mọi người nên làm. Nếu người làm điều này, thì người sẽ có thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, nhưng nếu người thiếu đức tin, thì người sẽ không thể thấy được những hành động của Đức Chúa Trời hay trải nghiệm được công tác của Ngài. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời sử dụng và hoàn thiện, thì người phải sở hữu mọi thứ: ý chí chịu khổ, đức tin, sức chịu đựng, sự vâng lời, và khả năng trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nắm bắt được ý muốn của Ngài, quan tâm đến nỗi buồn của Ngài, v.v. Hoàn thiện một người không phải là điều dễ dàng, và mỗi một sự tinh luyện mà người trải qua đều đòi hỏi đức tin và tình yêu của người. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc chỉ đơn thuần lao tới trên con đường là chưa đủ, cũng như chỉ đơn thuần dâng mình cho Đức Chúa Trời là chưa đủ. Người phải sở hữu nhiều điều để có thể trở thành một người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Khi người đối mặt với đau khổ, người phải có thể không màng đến xác thịt và không phàn nàn về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ẩn mình Ngài khỏi người, người phải có thể có đức tin để theo Ngài, để duy trì tình yêu trước đó của người mà không để nó dao động hay tan biến. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, người phải quy phục kế hoạch của Ngài và sẵn sàng rửa sạch xác thịt của chính mình

thay vì phàn nàn về Ngài. Khi người phải đối mặt với những sự thử luyện, người phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, cho dù người có thể khóc trong cay đắng hay cảm thấy miễn cưỡng phải chia tay đối tượng yêu quý nào đó. Chỉ đây mới là tình yêu và đức tin đích thực. Cho dù vóc giạc thực tế của người là gì, trước tiên người phải sở hữu cả ý chí chịu khổ và đức tin thực sự, cũng như người phải có ý chí từ bỏ xác thịt. Người nên sẵn sàng chịu đựng những khó khăn cá nhân và chịu những tổn thất trong lợi ích cá nhân của mình để đáp ứng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Người cũng phải có khả năng cảm thấy ân hận về bản thân trong lòng: Trong quá khứ, người đã không thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và hiện giờ, người có thể hối hận về bản thân. Người không được thiếu bất cứ điều gì trong những điểm này – chính nhờ những điều này mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu người không thể đáp ứng được những tiêu chí này, thì người không thể được hoàn thiện.

Một người phục vụ Đức Chúa Trời không chỉ nên biết cách chịu khổ vì Ngài, hơn thế nữa, họ nên hiểu rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để theo đuổi tình yêu dành cho Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng người không chỉ để tinh luyện người hoặc để khiến người chịu khổ, mà đúng hơn, Ngài sử dụng người để người có thể biết những hành động của Ngài, biết ý nghĩa thực sự của cuộc đời con người, và đặc biệt, để người có thể biết rằng phục vụ Đức Chúa Trời không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không phải là để tận hưởng ân điển, mà thay vào đó là chịu khổ vì tình yêu của người dành cho Ngài. Vì người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, người cũng phải hưởng lấy hình phạt của Ngài; người phải trải nghiệm tất cả những điều này. Người có thể trải nghiệm sự khai sáng của Đức Chúa Trời trong người, và người cũng có thể trải nghiệm cách Ngài xử lý người và phán xét người. Bằng cách này, trải nghiệm của người sẽ toàn diện. Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác phán xét và hình phạt của Ngài trên người. Lời Đức Chúa Trời đã xử lý người, nhưng không chỉ có vậy, nó còn khai sáng và soi sáng cho người. Khi người tiêu cực và yếu đuối, Đức Chúa Trời lo lắng cho người. Hết thảy công tác này là để cho người biết rằng mọi thứ về con người đều nằm trong những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người có thể nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là chịu khổ, hoặc làm đủ thứ việc cho Ngài; người có thể nghĩ rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để cho xác thịt người có thể được bình an, hoặc để cho mọi thứ trong cuộc đời người diễn ra suôn sẻ, hoặc để cho người có thể được thoải mái và thanh thản trong mọi việc. Tuy nhiên, không điều nào trong số này là mục đích mà mọi người nên gán cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Nếu người tin vì những mục đích này, thì quan điểm của người là không đúng, và đơn giản là người không thể được hoàn thiện. Những hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính công

chính của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Ngài, lời Ngài, cùng sự kỳ diệu và không thể dò lường của Ngài là tất cả những điều mọi người nên hiểu. Sau khi đã có được sự hiểu biết này rồi, người nên dùng nó để rũ bỏ khỏi lòng mình tất cả những yêu cầu, hy vọng, và quan niệm cá nhân. Chỉ bằng cách loại bỏ những điều này thì người mới có thể đáp ứng được những điều kiện Đức Chúa Trời đòi hỏi, và chỉ bằng cách làm điều này, người mới có thể có được sự sống và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mục đích tin vào Đức Chúa Trời là để làm thỏa lòng Ngài và để sống bày tỏ ra tâm tính mà Ngài đòi hỏi, hầu cho những hành động và sự vinh hiển của Ngài có thể được thể hiện qua nhóm người không xứng đáng này. Đây là quan điểm đúng đắn đối với việc tin vào Đức Chúa Trời, và đây cũng là mục tiêu người nên tìm kiếm. Người nên có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời và người nên tìm cách đạt được lời Đức Chúa Trời. Người cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và người phải có thể sống bày tỏ ra lẽ thật, và đặc biệt, người phải có thể thấy được những việc làm thực tế của Ngài, những việc làm tuyệt vời của Ngài trên khắp toàn thể vũ trụ, cũng như công tác thực tế Ngài làm trong xác thịt. Thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, mọi người có thể thấy rõ cách Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên họ và ý muốn của Ngài đối với họ. Mục đích của hết thảy điều này là để loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mọi người. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự ô uế và bất chính bên trong người, gạt bỏ những ý định sai trái của người, và đã phát triển đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời – chỉ với đức tin thật sự thì người mới có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể thành thật yêu Đức Chúa Trời trên nền tảng niềm tin của người vào Ngài. Người có thể nào có được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không cần tin vào Ngài không? Vì người tin vào Đức Chúa Trời, người không thể mù mờ về điều đó. Một số người trở nên tràn đầy sức sống ngay khi họ thấy rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ mang lại cho họ những phước lành, nhưng rồi lại mất hết năng lượng ngay khi họ thấy mình phải chịu đựng những sự tinh luyện. Đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, người phải đạt được sự vâng phục hoàn toàn và tuyệt đối trước Đức Chúa Trời trong đức tin của mình. Người tin vào Đức Chúa Trời nhưng vẫn có những đòi hỏi với Ngài, có nhiều quan niệm tôn giáo người không thể đặt xuống, những lợi ích cá nhân người không thể từ bỏ, và người vẫn tìm kiếm những phước lành của xác thịt và muốn Đức Chúa Trời cứu rỗi xác thịt của người, cứu rỗi linh hồn người – đây đều là những hành vi của người có quan điểm sai lầm. Mặc dù những người có niềm tin tôn giáo có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không tìm cách thay đổi tâm tính của mình và không theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, chỉ tìm kiếm những lợi ích của xác thịt. Nhiều người trong số các người có đức tin thuộc phạm trù niềm

tin tôn giáo; đây không phải là đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Để tin vào Đức Chúa Trời, con người phải sở hữu một tấm lòng sẵn sàng chịu khổ vì Ngài và ý chí từ bỏ chính mình. Trừ khi con người đáp ứng hai điều kiện này, nếu không đức tin của họ vào Đức Chúa Trời không có giá trị, và họ sẽ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình. Chỉ những người thực sự theo đuổi lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời, và theo đuổi sự sống mới là những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Khi những sự thử luyện đến với mình, người sẽ áp dụng công tác của Đức Chúa Trời như thế nào để đối mặt với những sự thử luyện đó? Người sẽ tiêu cực, hay người sẽ hiểu được sự thử luyện và tinh luyện con người của Đức Chúa Trời từ một khía cạnh tích cực? Người sẽ đạt được gì qua những sự thử luyện và tinh luyện của Đức Chúa Trời? Tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời sẽ lớn lên chăng? Khi người chịu sự tinh luyện, người sẽ có thể áp dụng những sự thử luyện của Gióp và tham gia nghiêm túc vào công tác mà Đức Chúa Trời làm trong người chăng? Người có thể thấy được cách Đức Chúa Trời thử loài người thông qua những sự thử luyện của Gióp không? Những sự thử luyện của Gióp có thể mang lại cho người loại cảm hứng nào? Người sẽ sẵn sàng đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa những sự tinh luyện của mình, hay người sẽ muốn thỏa mãn xác thịt trong một môi trường thoải mái? Quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời thực sự là gì? Nó có thực sự là vì Ngài, chứ không phải vì xác thịt? Người có thực sự có một mục tiêu để theo đuổi trong khi tìm kiếm không? Người có sẵn lòng trải qua những sự tinh luyện để người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện, hay người thà bị Đức Chúa Trời hành phạt và rửa sạch còn hơn? Quan điểm của người về vấn đề làm chứng cho Đức Chúa Trời thực sự là gì? Mọi người nên làm gì trong những hoàn cảnh nhất định để mang chứng ngôn thực sự cho Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời thực tế đã mặc khải rất nhiều trong công tác thực tế của Ngài trong người, vậy sao người luôn có những ý nghĩ bỏ đi? Niềm tin của người vào Đức Chúa Trời có phải vì Đức Chúa Trời không? Đối với hầu hết các người, niềm tin của các người là một phần của sự tính toán mà các người thực hiện vì bản thân mình, vì sự theo đuổi lợi ích cá nhân của bản thân các người. Rất ít người tin vào Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời; chẳng phải đây là sự dấy loạn sao?

Mục đích công tác tinh luyện chủ yếu là để hoàn thiện đức tin của mọi người. Cuối cùng, điều đạt được là người muốn bỏ đi nhưng đồng thời lại không thể; một số người vẫn có thể có đức tin ngay cả khi họ không còn một tia hy vọng nhỏ nhất nào; và mọi người không còn có hy vọng gì về những triển vọng tương lai của chính mình nữa. Chỉ lúc này, sự tinh luyện của Đức Chúa Trời mới được hoàn tất. Con

người vẫn chưa đạt đến giai đoạn cận kề giữa sự sống và cái chết, và họ chưa nếm trải cái chết, vì vậy, quá trình tinh luyện vẫn chưa xong. Ngay cả những người ở trong giai đoạn của những kẻ phục vụ cũng chưa được tinh luyện đến mức tối đa. Gióp trải qua sự tinh luyện tốt cùng, và ông đã không còn gì để dựa vào. Mọi người phải trải qua những sự tinh luyện đến mức họ không có hy vọng và không còn gì để dựa vào – chỉ đây mới là sự tinh luyện thực sự. Trong thời kỳ của những kẻ phục vụ, nếu lòng người luôn tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và nếu bất luận Ngài đã làm gì và bất luận ý muốn của Ngài đối với người là gì, người vẫn luôn vâng phục những sự sắp đặt của Ngài, thì ở cuối con đường, người sẽ hiểu mọi điều mà Đức Chúa Trời đã làm. Người trải qua những sự thử luyện của Gióp, và đồng thời người cũng trải qua những sự thử luyện của Phi-e-rơ. Khi Gióp bị thử, ông đã đứng ra làm chứng, và cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã hiển linh với ông. Chỉ sau khi ông đứng ra làm chứng thì ông mới xứng đáng được thấy mặt Đức Chúa Trời. Vì sao lại nói: “Ta ẩn mình khỏi vùng đất ô trọc nhưng hiển hiện cho vương quốc thánh”? Điều đó có nghĩa là chỉ khi người thánh khiết và đứng ra làm chứng thì người mới có thể có phẩm cách để thấy mặt Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đứng ra làm chứng cho Ngài, thì người không có phẩm cách để thấy mặt Ngài. Nếu người thoái lui hoặc phàn nàn về Đức Chúa Trời khi đối mặt với những sự tinh luyện, vì thế mà không thể đứng ra làm chứng cho Ngài và trở thành trò cười của Sa-tan, thì người sẽ không có được sự hiển linh của Đức Chúa Trời. Nếu người giống như Gióp, người ở giữa những sự thử luyện đã nguyên rửa xác thịt của chính mình, không phàn nàn về Đức Chúa Trời, và đã có thể ghê tởm xác thịt của chính mình mà không phàn nàn hoặc phạm tội qua lời nói của mình, thì người đang đứng ra làm chứng. Khi người trải qua những sự tinh luyện đến một mức độ nhất định và vẫn có thể giống như Gióp, hoàn toàn vâng phục trước Đức Chúa Trời và không có những yêu cầu nào khác với Ngài hoặc những quan niệm của riêng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người. Hiện giờ, Đức Chúa Trời không hiển linh với người bởi vì người có quá nhiều quan niệm, định kiến cá nhân, suy nghĩ ích kỷ, yêu cầu cá nhân và lợi ích xác thịt của riêng mình, và người không xứng đáng được thấy mặt Ngài. Nếu người được nhìn thấy Đức Chúa Trời, thì người sẽ đánh giá Ngài thông qua các quan niệm của riêng người và như vậy thì Ngài sẽ bị đóng đinh vào thập tự giá vì người. Nếu nhiều điều xảy đến với người không phù hợp với các quan niệm của người, nhưng người vẫn có thể đặt chúng sang một bên và có được hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời từ những điều này, và nếu giữa những sự tinh luyện, người bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình, thì đây là đứng ra làm chứng. Nếu gia đình của người bình yên, người được hưởng những tiện nghi của xác thịt, không ai ngược đãi người, và

anh chị em trong hội thánh vâng phục người, thì người có thể bày tỏ tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời của mình được không? Tình huống này có thể tinh luyện người được không? Chỉ qua sự tinh luyện mà tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời mới có thể được bày tỏ, và chỉ qua những điều xảy ra không phù hợp với các quan niệm của người thì người mới có thể được hoàn thiện. Nhờ nhiều điều trái nghịch và tiêu cực, cũng như nhờ sử dụng đủ loại biểu hiện của Sa-tan – những hành động, lời buộc tội, sự quấy nhiễu và sự lừa dối của nó – mà Đức Chúa Trời cho người thấy rõ bộ mặt gớm ghiếc của Sa-tan, từ đó hoàn thiện khả năng nhận diện Sa-tan của người, để người có thể căm ghét Sa-tan và từ bỏ nó.

Nhiều kinh nghiệm của người về sự thất bại, về sự yếu đuối, những giai đoạn tiêu cực, đều có thể nói là những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì mọi thứ đều đến từ Đức Chúa Trời, và mọi sự vật, sự việc đều nằm trong tay Ngài. Cho dù người thất bại hay cho dù người yếu đuối và người vấp ngã, tất cả đều dựa vào Đức Chúa Trời và nằm trong tầm tay của Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đây là một sự thử luyện dành cho người, và nếu người không thể nhận ra điều đó, thì nó sẽ trở thành sự thử thách. Có hai loại trạng thái mà mọi người nên nhận ra: Một loại đến từ Đức Thánh Linh, và nguồn gốc của loại còn lại có thể là Sa-tan. Một loại là trạng thái mà ở đó Đức Thánh Linh soi sáng cho người và cho phép người biết chính mình, ghê tởm, cảm thấy hối hận về bản thân và có thể có tình yêu chân thật dành cho Đức Chúa Trời, để dồn tâm huyết của người vào việc làm thỏa lòng Ngài. Loại còn lại là một trạng thái mà ở đó người biết chính mình, nhưng người lại tiêu cực và yếu đuối. Có thể nói rằng trạng thái này là sự tinh luyện của Đức Chúa Trời, và cũng có thể nói rằng đó là sự thử thách của Sa-tan. Nếu người nhận ra rằng đây là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho người và nếu người cảm thấy rằng người giờ đây đang mắc nợ Ngài sâu nặng, và nếu từ giờ trở đi, người cố gắng báo đáp Ngài và không còn rơi vào tình trạng suy đồi như vậy nữa, nếu người nỗ lực ăn uống lời Ngài, và nếu người luôn xem bản thân mình còn thiếu sót, và có một tấm lòng khao khát, thì đây là sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Sau khi khổ đau đã qua và người một lần nữa tiến về phía trước, Đức Chúa Trời vẫn sẽ dẫn dắt, soi sáng, khai sáng, và nuôi dưỡng người. Nhưng nếu người không nhận ra điều đó và người tiêu cực, hoàn toàn để bản thân rơi vào sự tuyệt vọng, nếu người nghĩ theo cách này, thì sự thử thách của Sa-tan đã đến với người. Khi Gióp trải qua những sự thử luyện, Đức Chúa Trời và Sa-tan đang đánh cược với nhau, và Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan làm hại Gióp. Mặc dù chính là Đức Chúa Trời đang thử Gióp, nhưng sự thực Sa-tan đã đến với ông. Đối với Sa-tan, nó đang thử thách Gióp, nhưng Gióp đã đứng về phía Đức Chúa Trời. Nếu không phải vậy, Gióp hẳn đã rơi vào sự thử thách rồi. Ngay

khi con người rơi vào sự thử thách, là họ rơi vào nguy hiểm. Việc trải qua sự tinh luyện có thể được cho là một sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, nhưng nếu người không ở trong một trạng thái tốt, thì có thể nói đó là thử thách từ Sa-tan. Nếu người không rõ về khái tượng, thì Sa-tan sẽ cáo buộc người và khiến người mơ hồ về mặt khái tượng. Người sẽ rơi vào sự thử thách trước khi người biết điều đó.

Nếu người không trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ có thể được hoàn thiện. Trong trải nghiệm của mình, người cũng phải đi vào chi tiết. Ví dụ, những gì khiến người nảy sinh các quan niệm và quá nhiều động cơ, và người có những loại thực hành phù hợp nào để giải quyết những vấn đề này? Nếu người có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, điều này có nghĩa là người có vóc giặc. Nếu người chỉ ra về mạnh mẽ, thì đây không phải là vóc giặc thực sự và người sẽ hoàn toàn không thể đứng vững được. Chỉ khi các người có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và các người có thể trải nghiệm cũng như suy ngẫm về nó mọi lúc mọi nơi, khi các người có thể rời khỏi chủ chăn và sống độc lập dựa vào Đức Chúa Trời, và các người có thể nhìn thấy những hành động thực tế của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó ý muốn của Đức Chúa Trời mới đạt được. Ngay lúc này, hầu hết mọi người đều không biết cách trải nghiệm, và khi gặp phải một vấn đề, họ không biết cách giải quyết nó, họ không thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và họ không thể sống một đời sống thuộc linh. Người phải đưa lời và công tác của Đức Chúa Trời vào trong đời sống thực tế của mình.

Đôi khi Đức Chúa Trời ban cho người một loại cảm giác nhất định, một cảm giác khiến người mất đi sự vui thích bên trong và mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, để rồi người bị nhấn chìm trong sự tối tăm. Đây là một loại tinh luyện. Người cứ làm điều gì, là luôn hỏng điều đó, hoặc người đi vào ngõ cụt. Đây là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Đôi lúc, khi người làm điều gì đó bất tuân và phản nghịch với Đức Chúa Trời, không ai khác có thể biết về điều đó – nhưng Đức Chúa Trời biết. Ngài sẽ không tha cho người, và Ngài sẽ sửa dạy người. Công tác của Đức Thánh Linh vô cùng tỉ mỉ. Ngài rất cẩn thận quan sát mọi lời nói và hành động của mọi người, nhất cử, nhất động của họ, và mọi suy nghĩ, tư tưởng của họ hầu cho mọi người có thể đạt được nhận thức bên trong về những điều này. Người làm điều gì đó một lần và nó sai trật, người làm lại điều đó và nó vẫn sai trật, và dần dần người sẽ bắt đầu hiểu được công tác của Đức Thánh Linh. Qua nhiều lần bị sửa dạy, người sẽ biết phải làm gì để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và điều gì không phù hợp với ý muốn của Ngài. Cuối cùng, người sẽ có những phản hồi chính xác với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh từ bên trong. Đôi khi, người sẽ dấy loạn và người sẽ bị Đức Chúa Trời quở trách từ bên trong. Tất cả điều này đều đến từ sự sửa dạy của Đức Chúa

Trời. Nếu người không trân trọng Đức Chúa Trời, nếu người xem nhẹ công tác của Ngài, thì Ngài sẽ không để tâm đến người. Người càng xem trọng lời Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ càng khai sáng cho người. Ngay lúc này, một số người trong hội thánh có đức tin mù mờ và mơ hồ, và họ làm rất nhiều điều không phù hợp và hành động vô kỷ luật, và vì vậy, công tác của Đức Thánh Linh không thể được nhìn thấy rõ trong họ. Một số người bỏ lại sau lưng những bồn phận của mình để kiếm tiền, ra ngoài làm ăn mà không được sửa dạy; loại người đó thậm chí còn gặp nguy hiểm nhiều hơn. Họ không chỉ không có công tác của Đức Thánh Linh trong hiện tại, mà trong tương lai, họ sẽ khó để được hoàn thiện. Có nhiều người mà trong họ không thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh, và trong họ không thể thấy được sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Họ là những người không rõ về ý muốn của Đức Chúa Trời và là những người không biết công tác của Ngài. Những ai có thể đứng vững giữa những sự tinh luyện, những ai theo Đức Chúa Trời bất kể Ngài làm gì, và ít nhất là có thể không bỏ đi, hoặc đạt được 0,1% những gì Phi-e-rơ đã đạt được thì vẫn đang làm tốt, nhưng họ không có giá trị để Đức Chúa Trời sử dụng. Nhiều người nhanh chóng hiểu được mọi thứ, có tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời, và có thể vượt qua mức độ của Phi-e-rơ, và Đức Chúa Trời làm công tác hoàn thiện trên họ. Sự sửa dạy và khai sáng đến với những người như thế, và nếu có điều gì trong họ không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, thì họ có thể gạt bỏ nó ngay lập tức. Những người như thế là vàng, bạc, đá quý – giá trị của họ là tột bậc! Nếu Đức Chúa Trời đã làm nhiều loại công tác mà người vẫn giống như cát hay đá, thì người là kẻ vô dụng!

Công tác của Đức Chúa Trời ở đất nước của con rồng lớn sắc đỏ thật kỳ diệu và không thể dò lường. Ngài sẽ hoàn thiện một nhóm người và loại bỏ một số người khác, bởi vì có đủ loại người trong hội thánh – có những người yêu lẽ thật, và có những người không; có những người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và có những người không; có những người làm bồn phận của mình, và có những người không; có những người làm chứng cho Đức Chúa Trời, và có những người không – và một phần trong số họ là những kẻ chẳng tin và những kẻ tà ác, chúng chắc chắn sẽ bị loại bỏ. Nếu người không biết rõ công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ tiêu cực; đó là vì công tác của Đức Chúa Trời chỉ có thể được nhìn thấy ở một số ít người. Lúc này, ai thực sự yêu Đức Chúa Trời và ai không sẽ trở nên rõ ràng. Những ai thực sự yêu Đức Chúa Trời có công tác của Đức Thánh Linh, trong khi những ai không thực sự yêu Ngài sẽ bị vạch trần qua mỗi bước công tác của Ngài. Họ sẽ trở thành những đối tượng bị loại bỏ. Những người này sẽ bị vạch trần trong suốt quá trình của công tác chinh phục, và họ là những người không có giá trị để được hoàn

thiện. Những người đã được hoàn thiện đã hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu phục, và có khả năng yêu Đức Chúa Trời giống như Phi-e-rơ. Những người đã được chinh phục không có tình yêu tự phát, mà chỉ có tình yêu thụ động, và họ bị buộc phải yêu Đức Chúa Trời. Tình yêu tự phát nảy sinh thông qua sự hiểu biết có được từ trải nghiệm thực tế. Tình yêu này xâm chiếm lòng người và khiến họ tự nguyện tận hiến cho Đức Chúa Trời; lời Đức Chúa Trời trở thành nền tảng của họ và họ có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là những thứ thuộc sở hữu của một người đã được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Nếu người chỉ tìm cách để được chinh phục, thì người không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời chỉ đạt được mục tiêu cứu rỗi của Ngài thông qua việc chinh phục con người, thì giai đoạn của những người phục vụ sẽ hoàn tất công việc. Tuy nhiên, chinh phục mọi người không phải là mục tiêu cuối cùng của Đức Chúa Trời, mà là hoàn thiện mọi người. Vì vậy, thay vì nói rằng giai đoạn này là công tác chinh phục, thì hãy nói rằng đó là công tác hoàn thiện và loại bỏ. Một số người chưa được chinh phục hoàn toàn, và trong quá trình chinh phục họ, một nhóm người sẽ được hoàn thiện. Hai phần của công tác này được thực hiện đồng thời. Mọi người đã không bỏ đi ngay cả trong suốt một giai đoạn công tác dài như vậy, và điều này cho thấy mục tiêu chinh phục đã đạt được – đây là thực tế của việc được chinh phục. Những sự tinh luyện không phải là để được chinh phục, mà là để được hoàn thiện. Không có những sự tinh luyện, mọi người không thể được hoàn thiện. Vì vậy, những sự tinh luyện thực sự có giá trị! Ngày nay, một nhóm người đang được hoàn thiện và được thu phục. Mười phước lành đã được đề cập trước đây hết thảy đều nhắm đến những người đã được hoàn thiện. Mọi thứ về việc thay đổi hình tượng của họ trên đất đều nhắm vào những người đã được hoàn thiện. Những người chưa được hoàn thiện không đủ tư cách để nhận lời hứa của Đức Chúa Trời.

Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời

Ngày nay người yêu Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu? Và người biết về mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong người nhiều bao nhiêu? Đây là những điều người nên tìm hiểu. Khi Đức Chúa Trời đến trên đất, mọi điều Ngài đã làm trong con người và đã cho phép con người nhìn thấy là để con người yêu kính Ngài và thực sự biết Ngài. Việc con người có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đã có thể đi xa đến như vậy, một mặt là nhờ tình yêu của Đức Chúa Trời, và mặt khác là nhờ sự cứu rỗi của

Đức Chúa Trời; hơn nữa, đó chính là nhờ sự phán xét và công tác hành phạt mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong con người. Nếu các người không có sự phán xét, hình phạt và những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời đã không khiến cho các người chịu khổ, thì thành thật mà nói, các người không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời trong con người càng vĩ đại, và sự đau khổ của con người càng lớn, thì càng thấy rõ công tác của Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, và lòng người càng có thể thực sự yêu kính Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người học được cách yêu kính Đức Chúa Trời? Nếu thiếu sự dày vò và sự tinh luyện, nếu thiếu những sự thử luyện đau đớn – và hơn nữa, nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho con người là ân điển, tình yêu và lòng thương xót – thì liệu người có thể đạt đến độ thực sự yêu kính Đức Chúa Trời không? Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự. Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, huống gì là họ có thể biết được bản chất của con người. Chỉ thông qua vừa sự tinh luyện vừa sự phán xét của Đức Chúa Trời, và trong chính quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì. Do đó, tình yêu Đức Chúa Trời của con người được xây dựng trên nền tảng của sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, có một cuộc sống gia đình yên bình hoặc những phước lành vật chất, thì người đã không có được Đức Chúa Trời, và niềm tin của người vào Đức Chúa Trời không thể được coi là thành công. Đức Chúa Trời đã thực hiện một giai đoạn của công tác về ân điển trong xác thịt, và đã ban phước lành vật chất cho con người, nhưng con người không thể được làm cho hoàn thiện chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót mà thôi. Trong những trải nghiệm của con người, họ bắt gặp phần nào tình yêu của Đức Chúa Trời và thấy được tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng khi đã trải nghiệm một thời gian, họ nhận thấy rằng ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu và lòng thương xót của Ngài không thể làm hoàn thiện con người, không thể phơi bày điều nào là bại hoại bên trong con người, và không

thể giúp con người thoát khỏi tâm tính bại hoại của mình, hoặc làm hoàn thiện tình yêu và đức tin của mình. Công tác về ân điển của Đức Chúa Trời là công việc của một giai đoạn, và con người không thể dựa vào việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời để biết Đức Chúa Trời.

Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, cơn thịnh nộ, sự oai nghi, sự phán xét, sự rửa sạch, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm cho con người hoàn thiện thông qua sự phán xét và rửa sạch. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sạch con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công tác của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sạch là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và tàn nhẫn, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người thuộc về tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, những lời phán xét của Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể đạt được hiệu quả.

Từ những lời được Đức Chúa Trời phán, có thể thấy rằng Ngài đã kết án xác thịt của con người. Vậy thì, những lời này chẳng phải là những lời rửa sạch sao? Những lời được Đức Chúa Trời phán ra phơi bày những sắc thái thực sự của con người, và qua sự phơi bày như thế con người bị phán xét, và khi họ thấy rằng mình không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, bên trong họ cảm thấy đau buồn và hối hận, họ cảm thấy mình mắc nợ Đức Chúa Trời quá nhiều, và không thể đạt đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Có những lúc Đức Thánh Linh sửa dạy người từ bên trong, và sự sửa dạy này đến từ sự phán xét của Đức Chúa Trời; có những lúc Đức Chúa Trời quở trách người và giấu mặt Ngài khỏi người, khi Ngài không chú ý đến người, và không hoạt động bên trong người, âm thầm hành phạt người để tinh luyện người. Công tác của Đức Chúa Trời trong con người chủ yếu là để làm rõ tâm tính công chính của Ngài. Rốt cuộc, con người mang lời chứng gì cho Đức Chúa Trời? Con người chứng thực rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, rằng tâm tính

của Ngài là sự công chính, cơn thanh nộ, hình phạt và sự phán xét; con người chứng thực cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến bao nhiêu? Có sự phán xét, sự oai nghi, cơn thanh nộ, và sự rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không xử tử con người, mà đã hành động để làm cho con người hoàn thiện. Bản chất của xác thịt thuộc về Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự thật do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu kính Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tỉnh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và cơn thanh nộ của Ngài – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài tỏ rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Theo những quan niệm truyền thống của con người, họ tin rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời là ân điển, lòng thương xót, và sự cảm thông của Ngài đối với sự yếu đuối của con người. Mặc dù những điều này cũng là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng chúng quá phiến diện, và không phải là phương thức chủ yếu để qua đó Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện. Một số người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời vì bệnh tật. Bệnh tật này là ân điển của Đức Chúa Trời dành cho người; không có nó, người sẽ không tin vào Đức Chúa Trời, và nếu người không tin vào Đức Chúa Trời thì người sẽ không đi xa đến như vậy – và do đó ngay cả ân điển này cũng là tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Trong thời gian tin vào Jêsus, người ta đã làm nhiều điều Đức Chúa Trời không thích bởi vì họ đã không hiểu lẽ thật, nhưng Đức Chúa Trời có tình yêu thương và lòng thương xót, và Ngài đã đưa con người đi xa đến ngày nay, và mặc dù con người không hiểu được gì, nhưng Đức Chúa Trời vẫn cho phép con người theo Ngài, và hơn nữa, Ngài đã dẫn dắt con người đến ngày nay. Đây chẳng phải là tình yêu thương của Đức Chúa Trời sao? Điều được thể hiện trong tâm tính của Đức Chúa Trời là tình yêu thương của Đức Chúa Trời – điều này hoàn toàn đúng! Khi việc xây dựng hội thánh đã đạt đến đỉnh điểm, Đức Chúa Trời đã thực hiện bước công tác của những kẻ phục vụ và ném con người xuống vực sâu không đáy. Mọi lời phán trong thời kỳ của những kẻ phục vụ

đều là những lời rửa sả: rửa sả về xác thịt của người, rửa sả về tâm tính sa-tan bại hoại của người, và rửa sả về những gì về người mà không đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong bước đó đã được biểu hiện như sự oai nghi, ngay sau đó Đức Chúa Trời đã thực hiện bước công tác hành phạt, rồi đến sự thử luyện về cái chết. Qua công tác đó, con người đã nhìn thấy cơn thanh ngộ, sự oai nghi, sự phán xét, và hình phạt của Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng thấy được ân điển của Đức Chúa Trời, tình yêu thương và lòng thương xót của Ngài. Mọi điều Đức Chúa Trời đã làm, và mọi điều đã được biểu hiện như tâm tính của Ngài, là tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho con người, và mọi điều Đức Chúa Trời đã làm đều có thể đáp ứng nhu cầu của con người. Ngài đã làm điều đó nhằm làm cho con người hoàn thiện, và Ngài đã chu cấp cho con người theo vóc giặc của họ. Nếu Đức Chúa Trời đã không làm điều này, thì con người sẽ không thể đến trước mặt Đức Chúa Trời, và sẽ không có cách nào biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời. Kể từ khi con người mới bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời đã dần chu cấp cho con người theo vóc giặc của con người, hầu cho, bên trong, con người dần biết đến Ngài. Chỉ đến ngày nay con người mới nhận ra sự phán xét của Đức Chúa Trời tuyệt vời như thế nào. Bước công tác với những kẻ phục vụ là sự kiện đầu tiên của công tác rửa sả từ thuở sáng thế cho đến ngày nay. Con người đã bị rửa sả vào vực sâu không đáy. Nếu Đức Chúa Trời đã không làm điều đó, thì ngày nay con người sẽ không có kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời; chỉ thông qua sự rửa sả của Đức Chúa Trời mà con người mới chính thức bắt gặp tâm tính của Ngài. Con người bị vạch trần thông qua sự thử luyện của những kẻ phục vụ. Họ thấy rằng lòng trung thành của họ là không thể chấp nhận được, rằng vóc giặc của họ quá nhỏ bé, rằng họ không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và rằng những lời tuyên bố của họ về việc đáp ứng Đức Chúa Trời mọi lúc không hơn gì những lời nói suông. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong bước công tác của những kẻ phục vụ, giờ nhìn lại, bước công tác đó của Đức Chúa Trời thật tuyệt vời: Nó đã mang lại một bước ngoặt to lớn cho con người, và đã tạo ra một sự thay đổi lớn trong tâm tính sống của họ. Trước thời kỳ của những kẻ phục vụ, con người đã không hiểu gì về việc mưu cầu sự sống, ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời, hoặc sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và họ cũng đã không hiểu được rằng công tác của Đức Chúa Trời có thể thử thách con người. Từ thời kỳ của những kẻ phục vụ cho đến ngày nay, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời kỳ diệu ra sao – điều đó thật không thể dò lường đối với con người. Con người không thể tưởng tượng được Đức Chúa Trời hoạt động như thế nào bằng cách sử dụng bộ não của họ, và họ cũng nhận thấy vóc giặc của

họ nhỏ bé ra sao và thấy rằng có quá nhiều sự bất tuân trong họ. Khi Đức Chúa Trời rửa sả con người, đó là nhằm đạt được một hiệu quả, và Ngài đã không đưa xử tử con người. Mặc dù Ngài rửa sả con người, Ngài đã làm như thế qua lời, và sự rửa sả của Ngài đã không thực sự xảy đến cho con người, vì điều Đức Chúa Trời đã rửa sả là sự bất tuân của con người, và vì thế những lời rửa sả của Ngài cũng được phán ra nhằm làm cho con người hoàn thiện. Cho dù Đức Chúa Trời phán xét con người hay rửa sả họ, cả hai đều làm cho con người hoàn thiện: Cả hai đều được thực hiện nhằm hoàn thiện những gì bất khiết bên trong con người. Thông qua phương cách này con người được tinh luyện, và điều còn thiếu bên trong con người được hoàn thiện qua lời và công tác của Ngài. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời – cho dù đó là những lời hà khắc, hay sự phán xét, hay hình phạt – đều làm cho con người hoàn thiện, và hoàn toàn phù hợp. Trong suốt các thời đại, Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm công tác như thế này; ngày nay, Ngài hoạt động bên trong các người hầu cho các người cảm kích sự khôn ngoan của Ngài. Mặc dù các người đã phải chịu nỗi đau nào đó bên trong, nhưng lòng các người cảm thấy vững vàng và bình an; đó là phước lành của các người để có thể tận hưởng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Bất kể các người có thể đạt được điều gì trong tương lai, tất cả những gì các người thấy về công tác của Đức Chúa Trời trong các người ngày nay là tình yêu. Nếu con người không trải qua sự phán xét và tinh luyện của Đức Chúa Trời, thì những hành động và sự sốt sắng của họ sẽ luôn ở mức độ bề nổi, và tâm tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này có được kể là đã được Đức Chúa Trời thu phục không? Ngày nay, mặc dù bên trong con người vẫn còn nhiều kiêu ngạo và tự phụ, nhưng tâm tính của con người đã ổn định hơn trước rất nhiều. Việc Đức Chúa Trời xử lý người được thực hiện nhằm cứu rỗi người, và mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy một chút đau đớn, sẽ đến ngày xuất hiện một sự thay đổi trong tâm tính của người. Lúc đó, người sẽ nhìn lại và thấy được công tác của Đức Chúa Trời khôn ngoan đến mức nào, và lúc đó, người sẽ có thể thực sự hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngày nay, có một số người nói rằng họ hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó không thực tế lắm. Thực ra, họ đang nói dối, bởi vì hiện tại họ vẫn chưa hiểu được liệu ý muốn của Đức Chúa Trời là cứu rỗi hay rửa sả con người. Có lẽ người không thể nhìn thấy điều đó rõ ràng lúc này, nhưng sẽ đến ngày người nhận thấy rằng ngày Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển đã đến, và người sẽ nhận thấy việc yêu kính Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, để rồi người sẽ nhận biết cuộc sống của con người và xác thịt của người sẽ sống trong thế giới của Đức Chúa Trời yêu thương, để rồi linh hồn của người sẽ được giải phóng, cuộc sống của người sẽ tràn đầy niềm vui, và người sẽ

luôn gần gũi với Đức Chúa Trời và ngưỡng vọng Ngài. Lúc đó, người sẽ thực sự biết được công tác của Đức Chúa Trời ngày nay có giá trị như thế nào.

Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiến thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu thương, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là sự yêu kính Đức Chúa Trời thực sự; những người như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu kính Ngài, nhưng con người càng yêu kính Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu kính Ngài thì những sự thử luyện của con người càng lớn. Nếu người yêu kính Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu kính, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua sự tinh luyện. Do đó, trong thời kỳ sau rốt này các người phải mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu kính Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội. Khi người bị Sa-tan thử thách, người nên nói: “Lòng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thu phục ta rồi. Ta không thể làm thỏa mãn người – ta phải dâng trọn mình để đáp ứng Đức Chúa Trời”. Người càng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng ban phước cho người, và sức mạnh của tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời càng lớn; cũng vậy, người sẽ có đức tin và quyết tâm, và sẽ cảm thấy rằng không điều gì xứng đáng hoặc quan trọng hơn một cuộc đời dành để yêu kính Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng con người phải yêu Đức Chúa Trời để không phải buồn phiền. Mặc dù có những lúc xác thịt của người yếu đuối và người bị bủa vây bởi nhiều rắc rối thực sự, nhưng trong những lúc này người sẽ thực sự nương cậy vào Đức Chúa Trời, và trong tinh thần người, người sẽ được an ủi, người sẽ cảm thấy chắc chắn,

và người có điều gì đó để trông cậy vào. Bằng cách này, người sẽ có thể vượt qua nhiều hoàn cảnh, và như thế người sẽ không phàn nàn về Đức Chúa Trời vì nỗi thống khổ mà người phải chịu đựng. Thay vào đó, người sẽ muốn ca hát, nhảy múa, và cầu nguyện, nhóm họp và tương giao, suy ngẫm về Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm thấy rằng tất cả mọi người, mọi vấn đề, và mọi thứ xung quanh người được Đức Chúa Trời sắp đặt đều phù hợp. Nếu người không yêu kính Đức Chúa Trời, thì mọi điều người nhìn vào sẽ khiến người khó chịu và sẽ không có gì vừa mắt người cả; trong thần trí mình người sẽ không được tự do mà bị đè nén, lòng người sẽ luôn phàn nàn về Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng mình chịu quá nhiều đau khổ, và rằng điều đó thật bất công. Nếu người không mưu cầu để được hạnh phúc, mà để làm hài lòng Đức Chúa Trời và để không bị Sa-tan cáo buộc, thì việc mưu cầu như vậy sẽ cho người sức mạnh to lớn để yêu kính Đức Chúa Trời. Con người có thể thực hiện mọi điều Đức Chúa Trời phán, và mọi điều họ làm đều có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời – đây là ý nghĩa của việc sở hữu hiện thực. Theo đuổi sự hài lòng của Đức Chúa Trời là dùng tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời để đưa lời Ngài vào thực hành; bất kể lúc nào – ngay cả khi những người khác không có sức mạnh – bên trong người vẫn có một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời, hết sức khao khát và nhớ đến Đức Chúa Trời. Đây là vóc giạc thực sự. Vóc giạc của người to lớn ra sao tùy thuộc vào sự yêu kính Đức Chúa Trời của người lớn đến đâu, vào việc người có thể đứng vững khi bị thử luyện hay không, người có yếu đuối khi một hoàn cảnh nào đó xảy đến với mình hay không, và người có thể đứng vững khi anh em chị em của người hắt hủi người hay không; những sự thật xảy đến sẽ cho thấy sự yêu kính của người dành cho Đức Chúa Trời như thế nào. Từ phần lớn công tác của Đức Chúa Trời, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời thực sự yêu thương con người, dù cho đôi mắt thuộc linh của con người vẫn chưa được khai mở hoàn toàn và họ không thể nhìn rõ được phần lớn công tác của Đức Chúa Trời cùng ý muốn của Ngài, cũng như nhiều điều đáng mến về Đức Chúa Trời; con người có quá ít tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời. Người đã tin Đức Chúa Trời suốt thời gian này, và ngày nay Đức Chúa Trời đã cắt đứt mọi phương tiện tẩu thoát. Nói một cách thực tế, người không có lựa chọn nào khác ngoài việc đi đúng đường, con đường đúng đắn mà người đã được dẫn dắt bởi sự phán xét hà khắc và sự cứu rỗi tối cao của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi trải qua khó khăn và tình luyện thì con người mới biết rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu mến. Khi đã trải nghiệm cho đến ngày nay, có thể nói rằng con người đã biết được phần nào sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng điều này vẫn chưa đủ, bởi vì con người còn quá thiếu sót. Con người phải trải nghiệm nhiều hơn công tác kỳ diệu

của Đức Chúa Trời, và nhiều hơn tất cả sự tinh luyện đau khổ do Đức Chúa Trời sắp đặt. Chỉ sau đó tâm tính sống của con người mới có thể được thay đổi.

Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời

Hôm nay, khi các người tìm cách yêu mến và biết Đức Chúa Trời, một mặt, các người phải chịu gian khổ và tinh luyện, và mặt khác, các người phải trả giá. Không có bài học nào sâu sắc hơn bài học về yêu mến Đức Chúa Trời, và có thể nói rằng bài học con người học được từ cả đời tin Đức Chúa Trời là làm thế nào để yêu mến Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ tin vào Đức Chúa Trời nhưng không yêu mến Ngài và không đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và chưa bao giờ yêu mến Đức Chúa Trời với một tình yêu đích thực xuất phát từ trong lòng mình, thì niềm tin của người vào Đức Chúa Trời là vô ích; nếu, trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người không yêu mến Đức Chúa Trời, thì người sống vô ích, và toàn bộ đời sống của người là thứ thấp kém nhất trong tất cả các sinh mệnh. Nếu, trong suốt cuộc đời của người, người chưa bao giờ yêu mến hay làm hài lòng Đức Chúa Trời, vậy thì người sống để làm gì? Và niềm tin vào Đức Chúa Trời của người để làm gì? Đó chẳng phải là một sự lãng phí công sức sao? Điều này có nghĩa là, nếu mọi người tin và yêu mến Đức Chúa Trời, thì họ phải trả giá. Thay vì cố gắng hành động theo một cách nào đó ở bên ngoài, họ nên tìm kiếm sự thấu hiểu thực sự trong sâu thẳm lòng mình. Nếu người nhiệt tình ca hát và nhảy múa, nhưng không có khả năng đưa lễ thật vào thực hành, thì người có thể được coi là yêu mến Đức Chúa Trời không? Yêu mến Đức Chúa Trời đòi hỏi phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc, và người phải thăm dò sâu bên trong khi có bất cứ điều gì xảy đến với người, cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và cố gắng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời trong vấn đề là gì, Ngài yêu cầu người đạt được điều gì, và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Ví dụ: Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an. Dù lớn hay nhỏ, khi có điều gì đó xảy đến với người, trước tiên người phải gạt bản

thân mình sang một bên và coi xác thịt là thứ thấp kém nhất trong tất cả mọi thứ. Người càng đáp ứng xác thịt thì nó càng tùy tiện; nếu người đáp ứng nó lần này, lần sau nó sẽ đòi hỏi nhiều hơn. Khi việc này tiếp diễn, con người sẽ bắt đầu yêu thích xác thịt hơn nữa. Xác thịt luôn có những ham muốn ngông cuồng; nó luôn yêu cầu người đáp ứng nó và làm nó hài lòng ở bên trong, cho dù đó là trong những thứ người ăn, những gì người mặc, hay trong lúc người mất bình tĩnh, hay xuôi theo những điểm yếu và sự lười biếng của chính người... Người càng đáp ứng xác thịt, ham muốn của nó càng trở nên lớn hơn và xác thịt càng trở nên đòi trụ hơn, cho đến khi nó lên đến mức mà xác thịt con người thậm chí còn nuôi những quan niệm ăn sâu hơn, bất tuân Đức Chúa Trời, tự tán dương nó, và trở nên nghi ngờ về công tác của Đức Chúa Trời. Người càng đáp ứng xác thịt, thì điểm yếu của xác thịt càng lớn; người sẽ luôn cảm thấy không ai đồng cảm với những điểm yếu của mình, người sẽ luôn tin rằng Đức Chúa Trời đã đi quá xa, và người sẽ nói: “Làm sao Đức Chúa Trời có thể nghiêm khắc như vậy? Tại sao Ngài không tha cho mọi người?” Khi con người đáp ứng xác thịt và trân quý nó quá nhiều, thì họ tự hủy hoại chính mình. Nếu người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và không đáp ứng xác thịt, thì người sẽ thấy rằng mọi việc Đức Chúa Trời làm đều rất đúng đắn và rất tốt đẹp, và lời nguyện rửa của Ngài về sự dấy loạn của người và sự phán xét của Ngài về sự bất chính của người là xác đáng. Sẽ có những lúc Đức Chúa Trời sửa phạt, sửa dạy người và tạo ra một môi trường để tôi luyện người, buộc người phải đến trước Ngài – và người sẽ luôn cảm thấy rằng những gì Đức Chúa Trời đang làm là tuyệt diệu. Do đó, người sẽ cảm thấy như không có nhiều đau đớn, và Đức Chúa Trời thật đáng yêu. Nếu người xuôi theo những điểm yếu của xác thịt và nói rằng Đức Chúa Trời đi quá xa, thì người sẽ luôn cảm thấy đau đớn, sẽ luôn phiền muộn, và người sẽ không rõ về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ dường như Đức Chúa Trời không đồng cảm với sự yếu đuối của con người chút nào và không biết được những khó khăn của con người. Và do đó, người sẽ luôn cảm thấy đau khổ và cô đơn, như thể người phải chịu sự bất công lớn, và lúc này, người sẽ bắt đầu phàn nàn. Người càng xuôi theo những điểm yếu của xác thịt theo cách này, người sẽ càng cảm thấy Đức Chúa Trời đi quá xa, cho đến khi nó trở nên tệ đến mức người từ chối công tác của Đức Chúa Trời, bắt đầu chống lại Đức Chúa Trời, và trở nên đầy ắp sự bất tuân. Do đó, người phải nổi loạn chống lại xác thịt, và không được xuôi theo nó: “Chồng (vợ), con cái, tiền đồ, hôn nhân, gia đình của tôi – chẳng có gì trong đó quan trọng cả! Trong lòng tôi chỉ có duy nhất Đức Chúa Trời và tôi phải cố gắng hết sức để làm Đức Chúa Trời hài lòng và không được đáp ứng xác thịt”. Người phải có quyết tâm này. Nếu người luôn có quyết tâm như vậy, thì khi người đưa lễ thật vào thực hành và gạt bản

thân mình sang một bên, người sẽ có thể làm điều đó chỉ với một chút nỗ lực. Chuyện kể rằng có một người nông dân nhìn thấy một con rắn bị đông cứng trên đường. Người nông dân nhặt nó lên và ôm nó vào ngực, và sau khi con rắn hồi sinh, nó đã cắn chết người nông dân. Xác thịt của con người giống như con rắn: Bản chất của nó là làm hại đời sống của họ – và khi nó hoàn toàn được theo ý mình, thì cuộc sống của người sẽ bị tước mất. Xác thịt thuộc về Sa-tan. Bên trong nó là những ham muốn nồng cuồng, nó chỉ nghĩ cho bản thân nó, nó muốn tận hưởng sự thoải mái và say sưa trong an nhàn, đắm mình trong sự lười biếng và nhàn rỗi, và khi đã thỏa mãn nó đến một mức nào đó thì cuối cùng người sẽ bị nó nuốt chửng. Điều đó có nghĩa là, nếu người đáp ứng nó lần này, thì lần sau nó sẽ đến yêu cầu thêm. Nó luôn có những ham muốn nồng cuồng và những đòi hỏi mới, và lợi dụng sự xuôi theo xác thịt của người để khiến cho người trân trọng nó hơn nữa và sống giữa sự thoải mái của nó – và nếu người không vượt qua nó được, người cuối cùng sẽ tự hủy hoại chính mình. Liệu người có thể đạt được sự sống trước Đức Chúa Trời hay không và kết cục cuối cùng của người sẽ là gì, tùy thuộc vào cách người thực hiện cuộc nổi loạn chống lại xác thịt. Đức Chúa Trời đã cứu rỗi người và chọn người và tiền định người, nhưng nếu hôm nay người không muốn làm hài lòng Ngài, người không sẵn lòng đưa lễ thật vào thực hành, người không sẵn lòng nổi loạn chống lại xác thịt của chính mình với một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ tự hủy hoại chính mình, và vì thế sẽ chịu đựng nỗi đau cùng cực. Nếu người luôn xuôi theo xác thịt, Sa-tan sẽ dần dần nuốt chửng người, và khiến người không còn sự sống, hay sự cảm hóa của Thần, cho đến ngày người hoàn toàn tối tăm ở bên trong. Khi người sống trong bóng tối, người sẽ bị Sa-tan bắt giữ, người sẽ không còn Đức Chúa Trời trong lòng mình nữa, và lúc đó người sẽ từ chối sự tồn tại của Đức Chúa Trời và rời xa Ngài. Như vậy, nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải trả giá bằng nỗi đau và chịu đựng gian khó. Không cần sự nhiệt thành và gian khó bên ngoài, đọc nhiều hơn và chạy xuôi ngược nhiều hơn; mà thay vào đó, họ nên gạt những thứ bên trong họ sang một bên: những suy nghĩ nồng cuồng, lợi ích cá nhân và những cân nhắc, quan niệm và ý định của bản thân họ. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Việc Đức Chúa Trời xử lý tâm tính bên ngoài của con người cũng là một phần trong công tác của Ngài; ví dụ như: xử lý nhân tính bất thường, bên ngoài của con người, hay lối sống và thói quen, cách thức và phong tục, cũng như những thông lệ bề ngoài và sự nhiệt thành của họ. Nhưng khi Ngài yêu cầu con người đưa lễ thật vào thực hành và thay đổi tâm tính của họ, thứ chủ yếu đang được xử lý là những ý định và quan niệm bên trong họ. Chỉ xử lý tâm tính bên ngoài của người thì không

khó; nó giống như yêu cầu người không ăn những món người thích, điều đó dễ thôi. Tuy vậy, những thứ động chạm đến quan niệm bên trong người thì không dễ gì buông bỏ. Nó đòi hỏi con người phải nổi loạn chống lại xác thịt, trả giá, và chịu đau khổ trước Đức Chúa Trời. Điều này đặc biệt đúng với những ý định của mọi người. Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi người không đưa lẽ thật vào thực hành, người cảm thấy rằng tất cả các ý định của người đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với người, người sẽ thấy rằng có nhiều ý định không đúng trong người. Do đó, khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều quan niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lẽ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lẽ thật này vào thực hành, ẩn đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lẽ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lẽ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều

đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính dấy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình. Mỗi lần họ đưa lễ thật vào thực hành, mỗi lần họ trải qua sự tinh luyện, mỗi lần họ bị thử luyện và mỗi lần công tác của Đức Chúa Trời đến với họ, con người đều phải chịu đựng nỗi đau cùng cực. Toàn bộ điều này là một bài kiểm tra cho con người, và vì vậy trong tất cả bọn họ đều có một trận chiến. Đây là cái giá thực tế mà họ phải trả. Đọc thêm những lời Đức Chúa Trời và chạy ngược xuôi nhiều hơn là một phần của cái giá đó. Đó là những gì mọi người nên làm, đó là bổn phận của họ, và trách nhiệm mà họ phải làm tròn, nhưng con người phải gạt sang một bên điều bên trong họ, điều cần phải được gạt bỏ. Nếu người không làm vậy, thì cho dù nỗi đau bên ngoài của người lớn đến đâu, cho dù người có chạy ngược xuôi nhiều bao nhiêu, tất cả sẽ là vô ích! Có nghĩa là, chỉ những thay đổi bên trong người mới có thể xác định liệu gian khó bên ngoài của người có giá trị hay không. Khi tâm tính bên trong của người đã thay đổi và người đã đưa lễ thật vào thực hành, thì tất cả những đau khổ bên ngoài của người sẽ đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính bên trong của người, thì cho dù người có chịu đựng bao nhiêu đau khổ hay người chạy xuôi ngược bên ngoài bao nhiêu đi chăng nữa, vẫn sẽ không có sự chấp thuận nào từ Đức Chúa Trời – và gian khó mà không được Đức Chúa Trời xác nhận là vô ích. Do đó, cái giá mà người đã trả có được Đức Chúa Trời chấp thuận hay không được quyết định bởi việc có hay không có sự thay đổi trong người, và bằng việc liệu người có hay không đưa lễ thật vào thực hành và nổi loạn chống lại những ý định và quan niệm riêng của mình để đạt được sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Cho dù người có chạy ngược xuôi bao nhiêu đi chăng nữa, nếu người chưa bao giờ biết nổi loạn chống lại các ý định của chính mình, mà chỉ tìm kiếm những hành động và sự nhiệt thành bên ngoài, và không bao giờ chú ý đến đời sống của người, thì gian khó của người sẽ là vô ích. Nếu trong một môi trường nhất định,

người có điều gì muốn nói, nhưng bên trong người cảm thấy rằng nói điều đó không đúng, rằng nói điều đó không có lợi cho anh chị em của người và có thể làm tổn thương họ, thì người sẽ không nói ra, muốn bị đau đớn bên trong hơn, vì những lời này không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Lúc này, sẽ có một trận chiến bên trong người, nhưng người sẽ sẵn sàng chịu đựng nỗi đau và từ bỏ thứ mà người yêu quý. Người sẽ sẵn sàng chịu đựng gian khổ này để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và mặc dù người sẽ chịu đau đớn bên trong, nhưng người sẽ không xuôi theo xác thịt, và Đức Chúa Trời sẽ được thỏa lòng, và vì thế người cũng sẽ được an ủi ở bên trong. Đây thực sự là trả giá, và là cái giá mà Đức Chúa Trời mong muốn. Nếu người thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người; nếu người không thể đạt được điều này, thì dù người có hiểu được bao nhiêu, hoặc người có thể nói hay đến đâu, tất cả sẽ là vô nghĩa! Nếu trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, người có thể đứng về phía Đức Chúa Trời khi Ngài chiến đấu với Sa-tan, và người không quay lại với Sa-tan, thì người sẽ đạt được sự yêu mến Đức Chúa Trời, và người sẽ đứng vững trong chứng ngôn của mình.

Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời đòi hỏi mọi người kiên vững làm chứng cho Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện: Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. Ví dụ, nếu người có thành kiến với anh chị em của mình, người sẽ có những lời muốn nói – những lời mà người cảm thấy có thể làm phật lòng Đức Chúa Trời – nhưng nếu người không nói ra, người sẽ cảm thấy sự khó chịu ở bên trong, và lúc này, một trận chiến sẽ bắt đầu trong người: “Mình có nói hay không?” Đây là trận chiến. Do đó, trong mọi thứ người gặp phải đều có một trận chiến, và khi có một trận chiến trong người, nhờ vào sự hợp tác thực sự và đau khổ thực sự của người mà Đức Chúa Trời làm việc trong người. Cuối cùng, người có thể gạt vấn đề sang một bên trong người và sự tức giận được dập tắt một cách tự nhiên. Đó là kết quả cho sự hợp tác của người với Đức Chúa Trời. Tất cả mọi chuyện con người làm đều yêu cầu họ phải trả một cái giá nhất định trong những nỗ lực của mình. Không có gian khổ thực sự, họ không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng; họ thậm chí không đến gần với việc làm Đức Chúa Trời hài lòng, và họ chỉ đang phun ra những khẩu

hiệu trống rỗng! Những khẩu hiệu trống rỗng này có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng sao? Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người yêu Ngài, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lễ thật vào thực hành, rằng người không có lễ thật, và không có sự sống, rằng người là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì lớn đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của người đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh người; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì người làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì người sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù người không có sự thông sáng và năng lực của người kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với người, người có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những kỳ công Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù người không có khả năng làm việc lớn, nhưng người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng người có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng người có thể dùng vóc giạc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người không có khả năng làm điều này, thì người không mang chứng ngôn giữa các thành viên trong gia đình mình, giữa các anh chị em mình, hay trước mọi người trên thế giới. Nếu người không thể mang chứng ngôn trước Sa-tan, Sa-tan sẽ cười nhạo người, nó sẽ coi người như một trò đùa, như một thứ đồ chơi, nó sẽ thường biến người thành kẻ ngốc và khiến người phát điên. Trong tương lai, những thử luyện lớn có thể ập xuống người – nhưng hôm nay, nếu người yêu mến Đức Chúa Trời bằng tấm lòng chân

thật, và nếu, bất kể những thử luyện phía trước to lớn như thế nào, bất kể điều gì xảy đến với người, người vẫn có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình và có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì lòng người sẽ được an ủi, và người sẽ không sợ cho dù những thử luyện mà người gặp phải trong tương lai to lớn đến đâu. Các người không thể thấy được những gì sẽ xảy ra trong tương lai; các người chỉ có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng trong những hoàn cảnh của ngày hôm nay. Các người không có khả năng làm bất cứ việc lớn nào và nên tập trung vào việc làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách trải nghiệm những lời Ngài trong đời thực, và mang chứng ngôn mạnh mẽ, vang dội, điều mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Mặc dù xác thịt của người sẽ vẫn không được thỏa mãn và sẽ phải chịu thống khổ, nhưng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng và mang lại sự hổ thẹn cho Sa-tan. Nếu người luôn thực hành theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ mở ra một đường đi trước người. Một ngày nào đó, khi một thử luyện lớn xảy ra, những người khác sẽ ngã xuống, nhưng người vẫn có thể đứng vững: Vì cái giá mà người đã trả, Đức Chúa Trời sẽ bảo vệ người để cho người có thể đứng vững và không ngã xuống. Thông thường, nếu người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và làm Đức Chúa Trời hài lòng với một tấm lòng thực sự yêu mến Ngài, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ bảo vệ người trong những thử luyện tương lai. Mặc dù người ngu ngốc, có vóc giạc nhỏ bé và tố chất kém, nhưng Đức Chúa Trời sẽ không phân biệt đối xử với người. Điều đó phụ thuộc vào việc liệu những ý định của người có đúng hay không. Hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, trong đó người chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, người làm Đức Chúa Trời hài lòng trong mọi việc, người có một tấm lòng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, người trao tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời, và mặc dù có một số điều mà người không thể hiểu được, người vẫn có thể đến trước Đức Chúa Trời để chấn chỉnh những ý định của mình và tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, và người làm mọi thứ cần thiết để làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có lẽ anh chị em của người sẽ bỏ rơi người, nhưng lòng người sẽ làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người sẽ không thêm muốn những hưởng thụ xác thịt. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, người sẽ được bảo vệ khi những thử luyện lớn xảy đến với người.

Những thử luyện nhắm vào tình trạng bên trong nào của con người? Chúng nhắm vào tâm tính dấy loạn trong những người không có khả năng làm Đức Chúa Trời hài lòng. Có nhiều điều ô uế bên trong con người, và nhiều điều đạo đức giả, và vì thế Đức Chúa Trời khiến con người phải trải qua những thử luyện để làm họ tinh sạch. Nhưng nếu hôm nay, người có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì những thử luyện trong tương lai sẽ là một sự hoàn thiện cho người. Nếu hôm nay, người không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng, thì những thử luyện trong tương lai sẽ cám dỗ người,

và người sẽ vô tình gục ngã, và lúc đó người sẽ không thể tự giúp mình, vì người không thể theo kịp công tác của Đức Chúa Trời và không có vóc giặc thực sự. Và vì vậy, nếu người muốn có thể đứng vững trong tương lai, làm Ngài hài lòng hơn và theo Ngài đến tận cùng, thì hôm nay người phải xây dựng một nền tảng vững chắc. Người phải làm Đức Chúa Trời hài lòng bằng cách đưa lẽ thật vào thực hành trong mọi việc và lưu tâm đến ý muốn của Ngài. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, sẽ có một nền tảng ở trong người và Đức Chúa Trời sẽ cảm thúc trong người một tấm lòng yêu mến Ngài, và Ngài sẽ ban cho người đức tin. Một ngày kia, khi một thử luyện thực sự ập xuống người, người có thể cũng phải chịu đau đớn nào đó, cảm thấy đau khổ đến một mức nào đó, và chịu đựng nỗi đau tan nát, như thể người đã chết – nhưng sự yêu mến dành cho Đức Chúa Trời của người sẽ không thay đổi, và sẽ còn trở nên sâu đậm hơn nữa. Đó là những ơn phước của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể chấp nhận tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và làm hôm nay với một tấm lòng vâng phục, thì người chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, và vì thế người sẽ là người được Đức Chúa Trời ban phước và nhận lãnh lời hứa của Ngài. Nếu hôm nay người không thực hành, thì khi những thử luyện ập xuống người một ngày nào đó, người sẽ không có đức tin hay một tấm lòng yêu thương, và lúc đó thử luyện sẽ trở thành cám dỗ; người sẽ bị chìm vào giữa sự cám dỗ của Sa-tan và sẽ không có cách nào để trốn thoát. Hôm nay, người có thể đứng vững khi một thử luyện nhỏ ập xuống người, nhưng người không hẳn là có thể đứng vững khi một thử luyện lớn ập xuống người một ngày nào đó. Một số người tự phụ và nghĩ rằng họ đã gần hoàn hảo rồi. Nếu người không đi sâu hơn nữa vào những lúc như vậy và vẫn tự mãn, thì người sẽ gặp nguy hiểm. Hôm nay, Đức Chúa Trời không thực hiện công tác của những thử luyện lớn hơn và mọi thứ có vẻ ổn, nhưng khi Đức Chúa Trời thử luyện người, người sẽ phát hiện ra rằng người quá thiếu sót, vì vóc giặc của người quá nhỏ bé và người không có khả năng chịu đựng những thử luyện lớn. Nếu người vẫn như hiện tại và trong tình trạng trì trệ, thì khi những thử luyện đến, người sẽ gục ngã. Các người nên thường xuyên nhìn xem vóc giặc của mình nhỏ bé như thế nào; chỉ bằng cách này thì các người mới đạt được tiến bộ. Nếu chỉ trong những thử luyện người mới thấy rằng vóc giặc của mình quá nhỏ bé, ý chí của mình quá yếu ớt, trong người có quá ít hiện thực, và người không xứng với ý muốn của Đức Chúa Trời – nếu người chỉ có thể nhận ra những điều này lúc đó, thì sẽ là quá muộn.

Nếu người không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người sẽ thất bại trong các thử luyện, bởi vì người không biết Đức Chúa Trời làm cho mọi người hoàn thiện như thế nào, bằng phương thức nào, và khi những thử luyện của Đức

Chúa Trời xảy đến với người và chúng không phù hợp với những quan niệm của người, người sẽ không thể đứng vững. Tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời là toàn bộ tâm tính của Ngài, và khi toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, điều này mang lại điều gì cho xác thịt của người? Khi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, xác thịt của họ chắc chắn sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu người không chịu nổi đau này, thì người không thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hay người cũng không thể dành trọn tình yêu đích thực cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, chắc chắn Ngài sẽ thể hiện toàn bộ tâm tính của Ngài đối với người. Từ thuở sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời chưa bao giờ thể hiện toàn bộ tâm tính của mình đối với con người nhưng trong những ngày sau rốt, Ngài tiết lộ điều đó với nhóm người mà Ngài đã tiền định và lựa chọn, và bằng cách làm cho mọi người hoàn thiện, Ngài đã tỏ trần những tâm tính của mình, thông qua đó, Ngài làm cho một nhóm người trọn vẹn. Đó là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trải nghiệm tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải chịu đựng nỗi đau cùng cực và phải trả giá đắt. Chỉ sau điều này thì họ mới được Đức Chúa Trời thu phục và có thể trao lại tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới được thỏa lòng. Nếu con người muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và nếu họ muốn thực hiện ý muốn của Ngài, và hoàn toàn trao tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, thì họ phải trải qua nhiều đau khổ và nhiều dằn vặt từ những hoàn cảnh của họ, để chịu đựng nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết. Cuối cùng, họ sẽ buộc phải trao lại tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Một người có thực sự yêu Đức Chúa Trời hay không được tỏ lộ trong sự gian khó và tinh luyện. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tình yêu của con người, và điều này cũng chỉ đạt được giữa sự gian khó và tinh luyện.

Bài nói ngắn về “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến”

Các người nghĩ gì về khái tượng của Vương quốc Một Nghìn năm? Một số người nghĩ về điều đó rất nhiều, và họ nói rằng: “Vương quốc Một Nghìn năm sẽ kéo dài một nghìn năm trên đất, vậy nếu các thành viên lớn tuổi của hội thánh không kết hôn, họ có cần phải kết hôn không? Gia đình tôi không có tiền, tôi có nên bắt đầu kiếm tiền không? ...” Vương quốc Một Nghìn năm là gì? Các người có biết không? Mọi người đều mù mờ và phải chịu một thử thách to lớn. Trên thực tế, Vương quốc Một Nghìn năm vẫn chưa đến một cách chính thức. Trong giai đoạn làm cho con người hoàn thiện, Vương quốc Một Nghìn năm chỉ là một thứ còn non trẻ; vào thời

điểm của Vương quốc Một Nghìn năm mà Đức Chúa Trời nói đến, con người lúc đấy đã được làm cho hoàn thiện. Trước đây, người ta nói rằng mọi người sẽ giống như các thánh đồ và đứng vững vàng trong vùng đất của Si-ni. Chỉ khi con người được trở nên hoàn thiện – khi họ trở nên các thánh đồ được Đức Chúa Trời nói đến – thì lúc ấy Vương quốc Một Nghìn năm đã đến. Khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài làm cho họ thanh sạch, và họ càng tinh sạch bao nhiêu thì họ càng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện bấy nhiêu. Khi sự ô uế, dấy loạn, chống đối và những thứ của xác thịt bên trong người bị trục xuất, khi người đã được làm cho tinh sạch, thì người sẽ được Đức Chúa Trời yêu mến (nói cách khác, người sẽ là một thánh đồ); khi người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và trở nên một thánh đồ, người sẽ ở trong Vương quốc Một Nghìn năm. Bây giờ là Thời đại Vương quốc. Trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, mọi người sẽ dựa vào lời Đức Chúa Trời để sống, tất cả các quốc gia sẽ thuộc về danh Đức Chúa Trời, và tất cả sẽ đến để đọc lời Đức Chúa Trời. Lúc đó, một số người sẽ gọi bằng điện thoại, một số người sẽ fax... họ sẽ sử dụng mọi phương tiện để tiếp cận lời Đức Chúa Trời, và các người cũng sẽ chịu sự kiểm soát của những lời của Đức Chúa Trời. Tất cả điều này là những gì sẽ xảy ra sau khi mọi người được trở nên hoàn thiện. Ngày nay, mọi người được làm cho hoàn thiện, được tinh luyện, được khai sáng và được hướng dẫn thông qua lời; đây là Thời đại Vương quốc, nó là giai đoạn con người được làm cho hoàn thiện và nó không có liên quan đến Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm. Trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, mọi người đã được làm cho hoàn thiện và những tâm tính bại hoại bên trong họ đã được làm cho tinh sạch. Vào thời điểm đó, những lời Đức Chúa Trời phán sẽ hướng dẫn mọi người từng bước một, và mặc khải tất cả những lẽ màu nhiệm về công tác của Đức Chúa Trời từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, và những lời của Ngài sẽ cho mọi người biết về những hành động của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại và mỗi ngày, cách Ngài hướng dẫn mọi người bên trong, công tác Ngài làm trong cõi thuộc linh, và sẽ cho họ biết về những động lực của cõi thuộc linh. Chỉ khi đó nó mới thực sự trở thành Thời đại của Lời; giờ đây nó chỉ đơn thuần ở trong một trạng thái non trẻ mà thôi. Nếu mọi người không được làm cho hoàn thiện và được làm cho tinh sạch thì họ sẽ không có cách nào sống được một nghìn năm trên đất, và xác thịt của họ chắc chắn sẽ hư nát; nếu mọi người được làm cho tinh sạch bên trong, và họ không còn thuộc về Sa-tan và xác thịt nữa, thì họ sẽ vẫn còn sống trên đất. Trong giai đoạn này, người vẫn còn mù mờ, và mọi thứ các người trải nghiệm là việc yêu mến Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài mỗi ngày các người sống trên đất.

“Vương quốc Một Nghìn năm đã đến” là một lời tiên tri, nó tương tự như lời tiên

báo của một nhà tiên tri, trong đó Đức Chúa Trời tiên tri về những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Những lời Đức Chúa Trời phán trong tương lai và những lời Ngài phán hôm nay không giống nhau: Những lời của tương lai sẽ dẫn dắt thời đại, trong khi những lời Ngài phán hôm nay làm cho mọi người hoàn thiện, tinh luyện họ và xử lý họ. Thời đại của Lời trong tương lai khác với Thời đại của Lời ngày nay. Ngày nay, tất cả những lời được phán bởi Đức Chúa Trời – bất kể Ngài phán bằng phương tiện nào – đều nhằm để làm cho con người hoàn thiện, để làm tinh sạch những thứ ô uế bên trong họ, khiến họ thánh khiết và khiến họ công chính trước Đức Chúa Trời. Những lời được phán ngày nay, và những lời được phán trong tương lai, là hai điều riêng biệt. Những lời được phán trong Thời đại Vương quốc là để khiến mọi người bước vào mọi sự rèn tập, để đưa mọi người đi đúng hướng trong mọi sự, để tổng khứ mọi thứ ô uế trong họ. Đó là những gì Đức Chúa Trời làm trong thời đại này. Ngài tạo ra một nền tảng của lời Ngài trong mỗi người, Ngài biến lời của Ngài thành sự sống của mỗi người, và Ngài dùng lời của Ngài để liên tục khai sáng và hướng dẫn họ bên trong. Và khi họ không quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời thì lời Đức Chúa Trời sẽ ở trong họ để quở trách và sửa dạy họ. Những lời của hôm nay phải trở thành sự sống của con người; chúng trực tiếp cung cấp mọi thứ mà con người cần, mọi thứ mà người còn thiếu bên trong đều được cung cấp bởi lời của Đức Chúa Trời, và tất cả những ai chấp nhận lời Đức Chúa Trời đều được khai sáng bằng cách ăn uống lời của Ngài. Những lời được Đức Chúa Trời phán trong tương lai hướng dẫn mọi người của toàn vũ trụ; ngày nay, những lời này chỉ được phán tại Trung Quốc, và chúng không đại diện cho những lời được phán trên khắp toàn vũ trụ. Đức Chúa Trời sẽ chỉ phán với toàn vũ trụ khi Vương quốc Một Nghìn năm đến. Hãy biết rằng tất cả những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay đều là để làm cho mọi người hoàn thiện; những lời Đức Chúa Trời phán trong giai đoạn này là nhằm cung cấp cho nhu cầu của mọi người, chứ không phải nhằm cho phép người biết những lẽ mầu nhiệm hoặc nhìn thấy những phép lạ của Đức Chúa Trời. Việc Ngài phán thông qua nhiều phương tiện là nhằm cung cấp cho nhu cầu của mọi người. Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm vẫn chưa đến – Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm được nói đến là ngày vinh quang của Đức Chúa Trời. Sau khi công tác của Jê-sus tại Giu-đê đã hoàn tất, Đức Chúa Trời đã chuyển công tác của Ngài đến Trung Quốc đại lục và tạo ra một kế hoạch khác. Ngài thực hiện một phần công tác khác của Ngài trong các người, Ngài thực hiện công tác làm cho mọi người hoàn thiện bằng lời, và Ngài dùng lời để khiến mọi người phải chịu nhiều đau khổ cũng như nhận được nhiều ân điển của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này sẽ tạo ra một nhóm người đắc thắng, và sau khi Ngài đã tạo ra nhóm người đắc thắng này, họ sẽ

có thể chứng thực cho những việc làm của Ngài, họ sẽ có thể sống trọn vẹn với hiện thực, và họ sẽ thực sự làm hài lòng Ngài và trung thành với Ngài cho đến chết, và theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Khi Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển – nghĩa là khi Ngài làm cho nhóm người này hoàn thiện – đó sẽ là Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm.

Jêsus đã ở trần gian ba mươi ba năm rưỡi, Ngài đã đến để thực hiện công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá, và thông qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá, Đức Chúa Trời đã đạt được một phần vinh quang của Ngài. Khi Đức Chúa Trời đến trong xác thịt, Ngài đã có thể khiêm nhường và ẩn giấu, và đã có thể chịu đựng đau khổ cùng cực. Mặc dù Ngài chính là Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chịu đựng mọi sự sỉ nhục và mọi lời mắng nhiếc, và Ngài đã chịu đựng nỗi đau to lớn qua việc bị đóng đinh trên thập tự giá để hoàn tất công tác cứu chuộc. Sau khi giai đoạn công tác này đã khép lại, mặc dù mọi người thấy rằng Đức Chúa Trời đã đạt được vinh quang to lớn, nhưng đây không phải là toàn bộ vinh quang của Ngài; nó chỉ là một phần trong vinh quang của Ngài, là điều mà Ngài đã đạt được từ Jêsus. Mặc dù Jêsus đã có thể chịu đựng mọi khó khăn, đã khiêm nhường và ẩn giấu, chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời chỉ đạt được một phần vinh quang của Ngài, và vinh quang của Ngài đã đạt được tại Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời vẫn còn có một phần vinh quang khác: đến trần gian để hành động một cách thực tế và làm cho một nhóm người hoàn thiện. Trong giai đoạn công tác của Jêsus, Ngài đã làm một số việc siêu nhiên, nhưng giai đoạn công tác đó hoàn toàn không phải chỉ để thực hiện các dấu kỳ phép lạ. Nó chủ yếu là để cho thấy rằng Jêsus có thể chịu khổ và chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Đức Chúa Trời, rằng Jêsus có thể chịu nỗi đau cùng cực vì Ngài yêu mến Đức Chúa Trời và mặc dù Đức Chúa Trời đã bỏ rơi Ngài, nhưng Ngài vẫn sẵn sàng hy sinh mạng sống của mình vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã hoàn tất công tác của Ngài tại Y-sơ-ra-ên và Jêsus đã chịu đóng đinh trên thập tự giá, Đức Chúa Trời đã đạt được vinh hiển, và Ngài đã làm chứng trước Sa-tan. Các người không biết và cũng chưa thấy Đức Chúa Trời trở nên xác thịt tại Trung Quốc như thế nào, vậy làm thế nào các người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã đạt được vinh hiển? Khi Đức Chúa Trời thực hiện nhiều công tác chinh phục trong các người và các người đứng vững vàng, thì giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời đã thành công, và đây là một phần vinh quang của Đức Chúa Trời. Các người chỉ nhìn thấy điều này, và các người vẫn chưa được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, vẫn chưa trao trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời. Các người vẫn chưa hoàn toàn nhìn thấy được vinh quang này; các người chỉ thấy rằng Đức Chúa Trời đã chinh phục lòng của các người, rằng các người không bao

giờ có thể rời bỏ Ngài, và sẽ theo Đức Chúa Trời cho đến tận cùng và lòng các người sẽ không thay đổi, và rằng đây là vinh quang của Đức Chúa Trời. Các người thấy vinh quang của Đức Chúa Trời qua điều gì? Qua những ảnh hưởng của công tác Ngài trong con người. Mọi người thấy rằng Đức Chúa Trời rất đáng mến, họ có Đức Chúa Trời trong lòng và không muốn rời xa Ngài, và đây là vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi sức mạnh của các anh chị em trong hội thánh nổi lên, và họ có thể yêu mến Đức Chúa Trời từ trong lòng mình, nhìn thấy sức mạnh tối thượng của công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời, sức mạnh vô song của lời Ngài, khi họ thấy rằng những lời của Ngài mang thẩm quyền và rằng Ngài có thể bắt tay vào công tác của Ngài tại thị trấn ma quỷ của Trung Quốc đại lục, khi mọi người mặc dù yếu đuối, nhưng lòng họ cúi lạy trước Đức Chúa Trời và họ sẵn sàng chấp nhận lời của Đức Chúa Trời, và khi họ mặc dù yếu đuối và không xứng đáng, nhưng họ có thể thấy rằng lời Đức Chúa Trời thật đáng yêu, và thật xứng đáng với sự yêu mến của họ, thì đây là vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi đến ngày mà mọi người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, có thể đầu hàng trước Ngài, có thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, và giao phó tiền đồ và số phận của họ trong tay Đức Chúa Trời, thì phần thứ hai của vinh quang Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn đạt được. Điều đó có nghĩa là, khi công tác của Đức Chúa Trời thực tế đã được hoàn tất một cách trọn vẹn thì công tác của Ngài tại Trung Quốc đại lục sẽ kết thúc. Nói cách khác, khi những người được Đức Chúa Trời định trước và chọn lựa đã được làm cho hoàn thiện thì Đức Chúa Trời cũng đã đạt được vinh hiển. Đức Chúa Trời đã phán rằng Ngài đã mang phần thứ hai của vinh quang Ngài đến phương Đông, tuy nhiên điều này là vô hình đối với mắt thường. Đức Chúa Trời đã mang công tác của Ngài đến phương Đông: Ngài đã đến phương Đông, và đây là vinh quang của Đức Chúa Trời. Ngày nay, mặc dù công tác của Ngài vẫn chưa được hoàn tất, nhưng bởi vì Đức Chúa Trời đã quyết định hành động nên nó chắc chắn sẽ được thành toàn. Đức Chúa Trời đã quyết định Ngài sẽ hoàn tất công tác này tại Trung Quốc, và Ngài đã quyết tâm làm cho các người trọn vẹn. Như thế, Ngài không cho người lối thoát – Ngài đã chinh phục lòng của người, và người phải tiếp tục cho dù người có muốn hay không, và khi người được Đức Chúa Trời thu phục thì Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển. Ngày nay, Đức Chúa Trời vẫn chưa đạt được sự vinh hiển toàn vẹn, bởi vì các người vẫn chưa được làm cho hoàn thiện. Mặc dù lòng của các người đã trở lại với Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn nhiều sự yếu đuối trong xác thịt của các người, các người không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, các người không thể quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và các người vẫn sở hữu những điều tiêu cực mà các người phải tự giải thoát khỏi chúng cũng như các người phải trải qua nhiều thử luyện và sự tinh luyện.

Chỉ bằng cách đó thì những tâm tính sống của các người mới thay đổi và các người mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục.

Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời

Tin vào Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời là do Trời định và đất công nhận, và ngày nay – trong một thời đại mà Đức Chúa Trời nhập thể đang đích thân thực hiện công tác của Ngài – là một thời điểm đặc biệt tốt để biết Đức Chúa Trời. Việc làm hài lòng Đức Chúa Trời là điều đạt được bằng cách dựa trên nền tảng hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và để hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, cần phải có một số kiến thức về Đức Chúa Trời. Kiến thức về Đức Chúa Trời này là khái tượng mà một người tin Đức Chúa Trời phải có; nó là nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người. Thiếu kiến thức này, niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người sẽ tồn tại trong một trạng thái mơ hồ, giữa lý thuyết sáo rỗng. Ngay cả khi những người như thế này có quyết tâm theo Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ chẳng đạt được điều gì. Tất cả những ai không đạt được điều gì trong dòng chảy này là những kẻ sẽ bị loại bỏ – họ đều là những kẻ ăn bám. Bất kỳ bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời mà người trải nghiệm, người cũng nên có một khái tượng vĩ đại đi kèm. Nếu không, sẽ thật khó để người chấp nhận mỗi bước công tác mới, vì công tác mới của Đức Chúa Trời nằm ngoài khả năng tưởng tượng của con người, và nằm ngoài giới hạn khái niệm của họ. Vì vậy, nếu thiếu người chăn để chăm sóc con người, nếu thiếu người chăn để tham gia thông công về các khái tượng, thì con người không có khả năng chấp nhận công tác mới này. Nếu con người không thể nhận được các khái tượng, thì họ không thể nhận được công tác mới của Đức Chúa Trời, và nếu con người không thể vâng phục công tác mới của Đức Chúa Trời, thì con người sẽ không thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và vì vậy, kiến thức của họ về Đức Chúa Trời sẽ chẳng có gì. Trước khi con người thực hiện lời Đức Chúa Trời, họ phải biết lời Đức Chúa Trời; nghĩa là họ phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì lời Đức Chúa Trời mới có thể được thực hiện một cách chính xác và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là điều mà tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật đều phải sở hữu, và đây cũng là quá trình mà tất cả những ai cố gắng để biết Đức Chúa Trời đều phải trải qua. Quá trình biết đến lời Đức Chúa Trời là quá trình biết đến Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Vì vậy, việc biết các khái tượng không chỉ đề cập đến việc biết nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn bao gồm cả việc biết lời và công tác của Đức Chúa Trời. Từ lời của Đức Chúa Trời,

mọi người bắt đầu hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và từ công tác của Đức Chúa Trời, họ bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời và biết được Đức Chúa Trời là gì. Niềm tin vào Đức Chúa Trời là bước đầu tiên để biết Đức Chúa Trời. Quá trình chuyển từ niềm tin ban đầu này vào Đức Chúa Trời lên niềm tin sâu sắc nhất vào Ngài là quá trình biết đến Đức Chúa Trời, quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời chỉ để tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải để biết Ngài, thì chẳng có chút thực tế nào trong đức tin của người, và đức tin của người không thể trở nên thuần khiết – điều này là chắc chắn. Nếu trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, con người dần dần biết đến Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ sẽ dần thay đổi, và niềm tin của họ sẽ trở nên ngày càng chân thật. Theo cách này, khi con người đạt được thành công trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, thì lúc đó họ đã hoàn toàn có được Đức Chúa Trời. Lý do khiến Đức Chúa Trời đã nỗ lực nhiều đến vậy để trở nên xác thịt lần thứ hai nhằm đích thân thực hiện công tác của Ngài là để cho con người có thể biết về Ngài và nhìn thấy Ngài. Biết Đức Chúa Trời^[a] là kết quả cuối cùng phải đạt được khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc; đó là yêu cầu cuối cùng mà Đức Chúa Trời đưa ra cho nhân loại. Lý do Ngài làm điều này là vì lời chứng cuối cùng của Ngài; Ngài thực hiện công tác này để cho con người cuối cùng có thể hoàn toàn hướng về Ngài. Con người chỉ có thể trở nên yêu Đức Chúa Trời bằng cách biết Đức Chúa Trời, và để yêu Đức Chúa Trời thì họ phải biết Đức Chúa Trời. Bất kể họ tìm kiếm như thế nào, hoặc bất kể họ cố gắng để đạt được những gì, họ đều phải có thể đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách biết Đức Chúa Trời thì con người mới có thể có đức tin thật vào Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách biết Đức Chúa Trời thì họ mới có thể thực sự tôn kính và vâng phục Đức Chúa Trời. Những người không biết Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đạt đến sự vâng phục và tôn kính Đức Chúa Trời thực sự. Việc biết Đức Chúa Trời bao gồm việc biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài, và biết Ngài là gì. Tuy nhiên, cho dù người ta biết đến khía cạnh nào, thì mỗi khía cạnh đều yêu cầu con người phải trả giá và đòi hỏi ý chí để vâng phục, nếu thiếu những điều này thì sẽ không ai có thể tiếp tục theo đến cuối cùng được. Công tác của Đức Chúa Trời quá mâu thuẫn với các quan niệm của con người. Tâm tính của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là gì quá khó để con người biết được, và tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và làm đều quá khó hiểu đối với con người: Nếu con người muốn đi theo Đức Chúa Trời nhưng lại không sẵn sàng vâng phục Ngài, thì

a. Nguyên bản ghi là “Công tác biết Đức Chúa Trời”.

con người sẽ chẳng đạt được điều gì. Từ khi sáng thế cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện nhiều công tác khó hiểu đối với con người và con người đã thấy khó mà chấp nhận, và Đức Chúa Trời đã phán nhiều điều khiến cho các quan niệm của con người khó mà hàn gắn được. Nhưng Ngài chưa bao giờ ngừng công tác của Ngài vì con người có quá nhiều khó khăn; thay vào đó, Ngài đã tiếp tục làm việc và phán dạy, và mặc dù rất nhiều “chiến binh” đã ngã xuống bên đường, Ngài vẫn đang làm công tác của mình, và tiếp tục không ngừng để lựa chọn hết nhóm người này đến nhóm người khác, những người sẵn sàng quy phục công tác mới của Ngài. Ngài không thương hại “những anh hùng” đã ngã xuống ấy, và thay vào đó lại quý trọng những người chấp nhận công tác và những lời mới của Ngài. Nhưng Ngài làm việc theo cách này, từng bước một, nhằm mục đích gì? Tại sao Ngài luôn loại bỏ một số người và lựa chọn những người khác? Tại sao Ngài luôn sử dụng phương pháp như vậy? Mục đích công tác của Ngài là để cho con người biết về Ngài, và do đó được Ngài thu phục. Nguyên tắc trong công tác của Ngài là làm việc trên những người có thể quy phục công tác Ngài làm ngày nay, và không làm việc trên những người quy phục công tác Ngài đã làm trong quá khứ trong khi lại chống đối công tác Ngài làm ngày nay. Đây chính là lý do tại sao Ngài đã loại bỏ rất nhiều người.

Những kết quả của bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời không thể đạt được trong ngày một ngày hai: Con người phải tích lũy kinh nghiệm, trải qua khổ đau, và đạt được sự quy phục thực sự. Trước hết, hãy bắt đầu từ công tác và những lời của Đức Chúa Trời. Người bắt buộc phải hiểu những gì được bao gồm trong kiến thức về Đức Chúa Trời, làm thế nào để đạt được kiến thức này, và làm thế nào để thấy được Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm của người. Đây là điều mà mọi người phải làm khi họ chưa biết Đức Chúa Trời. Không ai có thể một phát nắm bắt được công tác và những lời của Đức Chúa Trời, và không ai có thể đạt được kiến thức về toàn bộ Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn. Có một quá trình trải nghiệm cần thiết, mà nếu thiếu nó thì sẽ không ai có thể biết Đức Chúa Trời hoặc đi theo Ngài một cách chân thành được. Đức Chúa Trời càng làm nhiều việc, thì con người càng biết nhiều về Ngài. Công tác của Đức Chúa Trời càng mâu thuẫn với các quan niệm của con người, thì kiến thức của con người về Ngài càng được đổi mới và đào sâu. Nếu công tác của Đức Chúa Trời cứ mãi cố định và không thay đổi, thì con người sẽ không có nhiều kiến thức về Ngài. Giữa thời điểm sáng thế và hiện tại, những gì Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Luật pháp, những gì Ngài đã làm trong Thời đại Ân điển, và những gì Ngài làm trong Thời đại Vương quốc – các người phải thật rõ ràng về những khái tượng này. Các người phải biết công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ sau khi đi theo Jêsus, Phi-e-rơ mới dần dần biết về phần lớn công tác mà Thần đã làm

trong Jêsus. Ông đã nói rằng: “Dựa vào những kinh nghiệm của con người thì không đủ để đạt được kiến thức trọn vẹn; phải có nhiều điều mới từ công tác của Đức Chúa Trời để giúp chúng ta biết về Ngài”. Ban đầu, Phi-e-rơ đã tin rằng Jêsus là một người được Đức Chúa Trời sai đến, giống như một sứ đồ, và ông đã không xem Jêsus là Đấng Christ. Lúc này, khi ông bắt đầu đi theo Jêsus, Jêsus đã hỏi ông rằng: “Hỡi Si-môn, con Giô-na, người sẽ theo Ta chứ?” Phi-e-rơ thưa rằng: “Tôi phải đi theo người được Cha trên trời sai đến. Tôi phải công nhận người được Đức Thánh Linh lựa chọn. Tôi sẽ đi theo Ngài”. Từ những lời của ông, có thể thấy rằng Phi-e-rơ đã hoàn toàn không có kiến thức về Jêsus; ông đã trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, đã tự đối phó với bản thân, và đã chịu đựng gian khổ vì Đức Chúa Trời, nhưng ông đã không có kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời. Sau một thời gian trải nghiệm, Phi-e-rơ đã thấy nơi Jêsus nhiều việc làm của Đức Chúa Trời, ông đã thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và ông đã thấy nhiều điều thuộc hữu thể của Đức Chúa Trời nơi Jêsus. Ông cũng đã thấy rằng những lời Jêsus đã phán không thể được nói ra bởi con người, và những công việc mà Jêsus đã làm không thể được thực hiện bởi con người. Hơn nữa, trong những lời phán và hành động của Jêsus, Phi-e-rơ đã thấy nhiều sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và nhiều công việc mang bản chất thần linh. Trong những trải nghiệm của mình, ông đã không chỉ đơn thuần bắt đầu biết được chính mình, mà còn chú ý kỹ càng đến mọi hành động của Jêsus, từ đó, ông đã phát hiện ra nhiều điều mới, cụ thể là, có nhiều biểu hiện của Đức Chúa Trời thực tế trong công tác mà Đức Chúa Trời đã làm qua Jêsus, và Jêsus khác với một người bình thường ở những lời Ngài phán và những hành động Ngài làm, cũng như cách Ngài chặn dắt các hội thánh và những công tác Ngài thực hiện. Vì thế, Phi-e-rơ đã học được từ Jêsus nhiều bài học mà ông cần phải học, và vào lúc Jêsus sắp bị đóng đinh trên thập tự giá, ông đã đạt được một lượng kiến thức nhất định về Jêsus – kiến thức đã trở thành nền tảng cho lòng trung thành trọn đời của ông với Jêsus và cho sự đóng đinh ngược mà ông đã chịu đựng vì Chúa. Mặc dù ban đầu ông đã sở hữu một số quan niệm và không có kiến thức rõ ràng về Jêsus, những điều như vậy không tránh khỏi là một phần của con người bại hoại. Khi Jêsus sắp ra đi, Ngài đã bảo Phi-e-rơ rằng việc chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài là công tác mà Ngài đã đến để thực hiện: Điều cần thiết là Ngài phải bị thời đại từ bỏ, và thời đại xưa cũ và bất khiết này phải đóng đinh Ngài trên thập tự giá; Ngài đã đến để hoàn thành công tác cứu chuộc, và khi đã hoàn thành xong công tác này, chức vụ của Ngài sẽ chấm dứt. Nghe điều này, Phi-e-rơ trĩu nặng đau buồn, và trở nên còn gần bó hơn với Jêsus. Khi Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá, Phi-e-rơ đã lặng lẽ khóc lóc đắng cay. Trước đó, ông đã hỏi Jêsus: “Lạy Chúa! Ngài phán rằng Ngài sẽ

bị đóng đinh. Sau khi Ngài đi rồi, khi nào chúng tôi mới gặp lại Ngài?” Có phải chẳng có yếu tố pha tạp nào trong những lời ông nói không? Có phải chẳng có những quan niệm nào trộn lẫn vào chúng không? Trong lòng, ông biết rằng Jêsus đã đến để hoàn thành một phần công tác của Đức Chúa Trời, và rằng sau khi Jêsus rời xa, Thần sẽ ở cùng ông; mặc dù Ngài sẽ bị đóng đinh trên thập tự giá và thăng thiên, tuy nhiên Thần của Đức Chúa Trời sẽ ở cùng ông. Thời điểm đó, Phi-e-rơ đã có một số kiến thức về Jêsus: Ông biết rằng Jêsus đã được Thần của Đức Chúa Trời sai đến, rằng Thần của Đức Chúa Trời ở trong Ngài, và rằng Jêsus là chính Đức Chúa Trời, rằng Ngài là Đấng Christ. Tuy nhiên, chính vì tình yêu của ông dành cho Jêsus, và vì sự yếu đuối của con người, mà Phi-e-rơ đã nói những lời như vậy. Nếu như, trong mỗi bước công tác của Đức Chúa Trời, một người có thể quan sát và trải nghiệm một cách cẩn thận, thì họ sẽ có thể dần dần khám phá ra sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Và Phao-lô đã lấy điều gì làm khái tượng cho mình? Khi Jêsus hiện ra cùng ông, Phao-lô đã nói rằng: “Lạy Chúa, Chúa là ai?” Jêsus phán: “Ta là Jêsus mà người bắt bớ”. Đây là khái tượng của Phao-lô. Phi-e-rơ đã lấy sự phục sinh của Jêsus, sự hiện ra của Ngài trong 40 ngày, và những lời dạy dỗ trong suốt cuộc đời của Jêsus, làm khái tượng của mình cho đến cuối hành trình của ông.

Con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, dần nhận biết chính mình, trừ khử tâm tính bại hoại của mình, và tìm kiếm sự phát triển trong đời sống, tất cả đều là để biết về Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ cố gắng để nhận biết bản thân và đối phó với tâm tính bại hoại của chính mình, nhưng không có kiến thức về việc Đức Chúa Trời làm công tác gì trên con người, về sự cứu rỗi của Ngài vĩ đại ra sao, hoặc về cách người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và làm chứng cho những việc làm của Ngài, thì kinh nghiệm này của người còn khờ dại. Nếu người nghĩ rằng cuộc đời một người đã đạt được sự trưởng thành chỉ vì người đó có thể đưa lẽ thật vào thực hành và chịu đựng, thì điều này có nghĩa là người vẫn chưa nắm bắt được ý nghĩa thực sự của sự sống hoặc mục đích của Đức Chúa Trời khi hoàn thiện con người. Một ngày nào đó, khi người ở trong các hội thánh tôn giáo, giữa các thành viên của Hội thánh Sám hối hoặc của Hội thánh Sự sống, người sẽ bắt gặp nhiều người sùng đạo, mà những lời cầu nguyện của họ chứa “các khái tượng”, và những người mà khi theo đuổi sự sống, họ cảm thấy xúc động và được hướng dẫn bởi lời. Hơn thế nữa, họ có thể chịu đựng và từ bỏ chính mình trong nhiều vấn đề, và không bị dẫn dắt bởi xác thịt. Vào lúc đó, người sẽ không thể phân biệt được: Người sẽ tin rằng mọi thứ họ làm là đúng, là biểu hiện tự nhiên của sự sống, và thật đáng tiếc vô cùng khi danh mà họ tin là sai lầm. Chẳng phải những quan điểm như vậy thật ngu ngốc sao? Tại sao lại nói rằng nhiều người không có sự sống? Bởi vì họ không biết

Đức Chúa Trời, và do đó nói rằng họ không có Đức Chúa Trời trong lòng và không có sự sống. Nếu niềm tin vào Đức Chúa Trời của người đã đạt đến độ người có khả năng nhận biết thấu đáo những việc làm của Đức Chúa Trời, tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và mọi giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời, thì người sở hữu lẽ thật. Nếu người không biết công tác và tâm tính của Đức Chúa Trời, thì vẫn còn thiếu điều gì đó trong kinh nghiệm của người. Cách Jêsus đã thực hiện giai đoạn công tác đó của Ngài, cách giai đoạn này đang được thực hiện, cách Đức Chúa Trời đã làm công tác của Ngài trong Thời đại Ân điển và công tác nào đã được thực hiện, công tác nào đang được thực hiện trong giai đoạn này – nếu người không có kiến thức thấu đáo về những điều này, thì người sẽ không bao giờ cảm thấy yên tâm và người sẽ luôn bất an. Nếu như, sau một thời gian trải nghiệm, người có thể biết được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện và từng bước trong công tác của Ngài, và nếu người đã đạt được kiến thức thấu đáo về những mục đích của Đức Chúa Trời khi phán lời Ngài, và tại sao quá nhiều lời Ngài đã phán chưa được ứng nghiệm, thì người có thể mạnh dạn và không do dự theo đuổi con đường phía trước, thoát khỏi sự lo lắng và tinh luyện. Các người nên thấy Đức Chúa Trời đã đạt được rất nhiều điều trong công tác của Ngài bằng cách nào. Ngài dùng những lời Ngài phán, tinh luyện con người và chuyển hóa các quan niệm của họ bằng nhiều kiểu lời phán khác nhau. Mọi đau khổ mà các người đã phải chịu đựng, mọi sự tinh luyện mà các người đã trải qua, sự xử lý mà các người đã chấp nhận bên trong, sự khai sáng mà các người đã trải nghiệm – tất cả những điều này đều đã đạt được bằng những lời Đức Chúa Trời đã phán dạy. Con người theo Đức Chúa Trời vì điều gì? Họ theo vì những lời của Đức Chúa Trời! Những lời của Đức Chúa Trời vô cùng màu nhiệm, và hơn nữa, chúng có thể lay động lòng người, tiết lộ những điều được chôn sâu trong đó, khiến họ biết những điều đã diễn ra trong quá khứ, và cho phép họ thâm nhập vào tương lai. Vì vậy, con người chịu khổ vì lời của Đức Chúa Trời, và cũng được làm cho hoàn thiện nhờ lời của Đức Chúa Trời: Chỉ tại thời điểm này, con người mới đi theo Đức Chúa Trời. Những gì con người nên làm trong giai đoạn này là chấp nhận lời của Đức Chúa Trời, và bất kể họ được làm cho hoàn thiện hay phải chịu sự tinh luyện, những lời của Đức Chúa Trời là điều then chốt. Đây là công tác của Đức Chúa Trời, và đây cũng là khái tượng mà con người phải biết ngay nay.

Đức Chúa Trời hoàn thiện con người như thế nào? Tâm tính của Đức Chúa Trời là gì? Những gì chứa đựng bên trong tâm tính của Ngài? Để làm rõ tất cả những điều này: người ta gọi đó là loan truyền danh Đức Chúa Trời, người ta gọi đó là làm chứng cho Đức Chúa Trời, và người ta gọi đó là tôn cao Đức Chúa Trời. Con người, dựa trên nền tảng biết về Đức Chúa Trời, cuối cùng sẽ trở nên được chuyển hóa

trong tâm tính sự sống của mình. Con người càng trải qua việc được xử lý và tinh luyện thì họ càng được tiếp thêm sinh lực; các bước trong công tác của Đức Chúa Trời càng nhiều, thì con người càng được làm cho hoàn thiện. Ngày nay, trong trải nghiệm của con người, mỗi một bước đi trong công tác của Đức Chúa Trời đều đánh bật lại những quan niệm của họ, và tất cả đều vượt quá trí tuệ của con người cũng như nằm ngoài mong đợi của họ. Đức Chúa Trời cung cấp mọi thứ con người cần, và điều này mâu thuẫn trong mọi khía cạnh với các quan niệm của họ. Đức Chúa Trời phán ra những lời của Ngài trong lúc người yếu đuối; chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho cuộc sống của người. Bằng cách đánh bật lại các quan niệm của người, Ngài buộc người chấp nhận sự xử lý của Đức Chúa Trời; chỉ bằng cách này người mới có thể giải thoát bản thân khỏi sự bại hoại của mình. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể làm việc bên trong trạng thái thần tính ở một khía cạnh, nhưng ở một khía cạnh khác, Ngài làm việc trong trạng thái nhân tính bình thường. Khi người không thể từ chối bất kỳ công tác nào của Đức Chúa Trời, khi người có thể quy phục cho dù Đức Chúa Trời phán gì hoặc làm gì trong trạng thái nhân tính bình thường, khi người có thể quy phục và hiểu được bất kể loại trạng thái bình thường nào mà Ngài biểu lộ, và khi người đã có được kinh nghiệm thực tế, chỉ khi đó người mới có thể chắc chắn rằng Ngài là Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người mới ngừng tạo ra các quan niệm, và chỉ khi đó người mới có thể đi theo Ngài đến cùng. Có sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và Ngài biết làm thế nào để con người có thể đứng vững trong chứng ngôn về Ngài. Ngài biết yếu điểm chí tử của con người nằm ở đâu, và những lời Ngài phán ra có thể đánh vào yếu điểm chí tử của người, nhưng Ngài cũng dùng những lời khôn ngoan và oai nghi của Ngài để khiến người đứng vững trong chứng ngôn về Ngài. Đó là những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Công tác Đức Chúa Trời thực hiện là không thể tưởng tượng được đối với trí tuệ con người. Những kiểu bại hoại nào mà con người thuộc về xác thịt sở hữu, và những gì cấu thành bản chất của con người – tất cả những điều này đều được phơi bày thông qua sự phán xét của Đức Chúa Trời, khiến con người xấu hổ không biết trốn đi đâu.

Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt

được kiến thức về Đức Chúa Trời, được chuyển hóa trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự chuyển hóa tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự chuyển hóa trong tâm tính của con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng phục Ngài, làm chứng cho Ngài, để biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng phục mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc làm mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới chính xác và thực tế, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết đến Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và hành phạt, xử lý và tẩy rửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị Sa-tan làm bại hoại để làm chứng cho Ngài, và vì thế, Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được chuyển hóa trong tâm tính mới đủ tư cách làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh Ngài.

Phi-e-rơ biết Jesus bằng cách nào

Trong thời gian Phi-e-rơ ở cùng với Jesus, ông đã thấy nhiều tính cách đáng mến của Jesus, nhiều khía cạnh đáng để noi theo và nhiều khía cạnh cung cấp cho ông. Dù cho Phi-e-rơ thấy hữu thể của Đức Chúa Trời trong Jesus theo nhiều cách, và thấy nhiều tố chất đáng mến, nhưng lúc đầu ông đã không biết Jesus. Phi-e-rơ bắt đầu theo Jesus từ năm 20 tuổi, và tiếp tục theo Ngài trong sáu năm. Trong thời gian đó, ông chưa hề biết Jesus, Phi-e-rơ sẵn lòng theo Jesus chỉ vì lòng ngưỡng mộ mà

thời. Khi Jêsus lần đầu gọi ông trên bờ Biển Ga-li-lê, Ngài đã hỏi: “Si-môn, con Giô-na, người có theo Ta không?” Phi-e-rơ thưa: “Tôi phải theo đấng được Cha trên trời sai đến. Tôi phải công nhận đấng được Đức Thánh Linh chọn. Tôi sẽ theo Ngài”. Lúc đó, Phi-e-rơ đã nghe về một người tên là Jêsus – tiên tri vĩ đại nhất và là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời – và Phi-e-rơ đã không ngừng hy vọng tìm được Ngài và hy vọng có cơ hội gặp Ngài (bởi Đức Thánh Linh đã dẫn dắt ông như thế). Dù cho Phi-e-rơ chưa hề gặp Ngài và chỉ mới nghe đồn về Ngài, nhưng sự mong mỏi và kính mến dành cho Jêsus lớn dần trong lòng ông, và ông thường mong mỏi đến một ngày được thấy Jêsus. Và Jêsus đã kêu gọi Phi-e-rơ như thế nào? Ngài cũng đã nghe về một người tên là Phi-e-rơ, nhưng không phải Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn Ngài rằng: “Hãy đến Biển Ga-li-lê, nơi có một người tên là Si-môn, con Giô-na”. Jêsus đã nghe có người nói rằng có một người tên là Si-môn, con Giô-na, rằng mọi người đã nghe ông giảng, rằng ông cũng giảng Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và những người nghe ông đều xúc động đến rơi lệ. Sau khi nghe chuyện đó, Jêsus theo người đó đến Biển Ga-li-lê, khi Phi-e-rơ chấp nhận lời kêu gọi của Jêsus, ông đã theo Ngài.

Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã có nhiều quan điểm về Ngài và luôn phán xét Ngài từ quan điểm của riêng mình. Dù cho Phi-e-rơ có mức độ nhận thức nhất định về Thần, nhưng nhận thức của ông có phần không rõ ràng, vì thế ông đã nói: “Tôi phải theo đấng được Cha trên trời sai đến. Tôi phải công nhận đấng được Đức Thánh Linh chọn”. Ông đã không hiểu được những việc Jêsus làm và thiếu nhận thức rõ ràng về chúng. Sau khi theo Jêsus một thời gian, Phi-e-rơ dần hứng thú với những gì Ngài làm và phán, và cả với chính Jêsus. Ông đã cảm nhận rằng Jêsus khơi gợi cả sự cảm mến lẫn sự kính trọng, ông thích kết giao với Ngài và ở cạnh Ngài, và lắng nghe những lời của Jêsus cho ông sự tiếp tế và nâng đỡ. Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã quan sát và khắc cốt ghi tâm mọi điều về cuộc sống của Ngài: những hành động, lời nói, hoạt động và sự bày tỏ của Ngài. Ông đã có nhận thức sâu sắc rằng Jêsus không như người thường. Dù cho diện mạo con người của Ngài quá sức bình thường, nhưng Ngài đầy yêu thương, trắc ẩn và khoan dung đối với con người. Mọi việc Ngài đã phán hay đã làm đều là sự nâng đỡ lớn lao cho người khác, và Phi-e-rơ đã thấy và đạt được từ Jêsus những điều ông chưa hề thấy hay có được trước đó. Ông đã thấy rằng dù cho Jêsus không có vóc dáng vĩ đại cũng như bất kỳ nhân tính bất thường nào, nhưng Ngài có một khí sắc thật sự lạ thường và phi thường về mình. Dù Phi-e-rơ không thể giải thích tường tận, nhưng ông có thể thấy rằng Jêsus hành động khác với mọi người khác, vì những việc Ngài làm rất khác với việc của những người bình thường. Từ thời gian tiếp xúc với Jêsus, Phi-e-rơ cũng thấy được tính cách của Ngài khác với tính cách của người thường. Ngài

luôn hành động một cách ổn định và không bao giờ hấp tấp, không bao giờ phóng đại hay hạ thấp một vấn đề, và Ngài sống đời mình theo cách thể hiện được một tính cách vừa bình thường vừa đáng ngưỡng mộ. Khi nói chuyện, Jê-sus nói năng mộc mạc và thanh tao, luôn giao tiếp vui tươi nhưng bình thản – mà lại không bao giờ đánh mất phẩm giá khi thực hiện công tác của Ngài. Phi-e-rơ thấy Jê-sus đôi khi ít nói, nhưng nhiều lúc khác Ngài lại nói không ngừng. Đôi lúc, Ngài quá vui vẻ đến nỗi trông như chú bò câu nhảy nhót nô đùa, và những lúc khác Ngài lại quá buồn bã đến nỗi không nói gì, trông nặng trĩu u sầu như thể Ngài là một người mẹ mệt mỏi kiệt sức. Thỉnh thoảng, Ngài đầy giận dữ như một chiến binh can trường xông lên hạ sát kẻ địch, hoặc như đôi lúc, Ngài thậm chí còn như một con sư tử gầm rống. Đôi lúc Ngài cười lớn, nhiều lúc khác Ngài cầu nguyện và khóc. Dù Jê-sus có hành động thế nào, Phi-e-rơ dần có một tình yêu thương và sự kính trọng vô bờ bến dành cho Ngài. Tiếng cười của Jê-sus cho ông đầy tràn hạnh phúc, nỗi buồn của Ngài đẩy ông vào u sầu, cơn giận của Ngài khiến ông kinh hãi, còn lòng thương xót, sự tha thứ và những yêu cầu khát khe Ngài đưa ra cho thiên hạ khiến ông thật sự yêu mến Jê-sus và dần có một lòng tôn kính và khao khát thật sự dành cho Ngài. Dĩ nhiên, đến tận sau khi Phi-e-rơ sống cạnh Jê-sus nhiều năm, ông mới dần dà nhận ra mọi điều này.

Phi-e-rơ là một người đặc biệt nhạy bén, có thông minh bẩm sinh, dẫu vậy ông đã làm nhiều điều ngu dại khi theo Jê-sus. Mới đầu, ông có vài quan niệm về Jê-sus. Ông đã hỏi: “Người ta nói Ngài là một tiên tri, vậy khi Ngài tám tuổi và bắt đầu hiểu chuyện, Ngài đã biết mình là Đức Chúa Trời chưa? Ngài có biết mình được thụ thai bởi Đức Thánh Linh không?” Jê-sus trả lời: “Không, Ta không biết. Chẳng lẽ với người, Ta không giống như một người bình thường sao? Ta cũng như mọi người khác. Người mà Đức Cha sai đến là một người bình thường, không phải người phi thường. Và mặc dù công tác Ta làm đại diện cho Cha Ta trên trời, nhưng ảnh tượng của Ta, thân vị Ta đang hiện hữu và thân xác này của Ta không thể nào đại diện trọn vẹn cho Cha Ta trên trời – chỉ có thể đại diện một phần của Ngài mà thôi. Dù Ta đến từ Thần, Ta vẫn là một con người bình thường, và Cha Ta sai Ta đến thế gian như một người bình thường, chứ không phải người phi thường”. Chỉ khi Phi-e-rơ nghe những lời này, ông mới có chút nhận thức về Jê-sus. Và chỉ sau khi ông đã trải qua công tác của Jê-sus, lời dạy của Ngài, việc chần dốt của Ngài và sự nâng đỡ của Ngài vô số giờ, ông mới có được một nhận thức sâu sắc hơn nhiều. Đến năm Jê-sus 30 tuổi, Ngài đã nói với Phi-e-rơ về chuyện Ngài sắp chịu đóng đinh trên thập giá và rằng Ngài đã đến để thực hiện một giai đoạn công tác – là công tác chịu đóng đinh – để cứu chuộc toàn nhân loại. Jê-sus cũng bảo Phi-e-rơ rằng ba ngày sau khi chịu đóng đinh, Con người sẽ sống lại, và khi sống lại rồi, Ngài sẽ hiện ra với mọi

người trong 40 ngày. Khi nghe những lời này, Phi-e-rơ đã buồn và ghi khắc chúng trong lòng, rồi từ đó ông càng thân thiết với Jê-sus hơn bao giờ hết. Sau khi đã trải nghiệm một thời gian, Phi-e-rơ nhận ra rằng mọi việc Jê-sus làm là của hữu thể của Đức Chúa Trời, và ông đã nghĩ rằng Jê-sus thật vô cùng đáng mến. Chỉ khi ông có được nhận thức này, Đức Thánh Linh mới khai sáng cho ông từ bên trong. Chính sau lúc đó, Jê-sus quay sang các môn đồ và những kẻ khác theo Ngài mà hỏi rằng: “Giăng, người nói Ta là ai?” Giăng trả lời: “Ngài là Môi-sê”. Rồi Ngài quay sang Lu-ca: “Còn người, Lu-ca, người nói Ta là ai?” Lu-ca trả lời: “Ngài là tiên tri vĩ đại nhất”. Rồi Ngài hỏi một người chị em, và bà ấy trả lời: “Ngài là tiên tri vĩ đại nhất, nói nhiều lời trường tồn đời đời. Không ai có lời tiên tri vĩ đại như của Ngài, không ai có hiểu biết vượt được Ngài, Ngài là một tiên tri”. Rồi Jê-sus quay sang Phi-e-rơ mà hỏi: “Phi-e-rơ, người nói Ta là ai?” Phi-e-rơ trả lời: “Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài đến từ trời. Ngài không thuộc về địa cầu. Ngài không như các tạo vật của Đức Chúa Trời. Chúng tôi ở trên địa cầu và Ngài ở đây với chúng tôi, nhưng Ngài thuộc về trời và không thuộc về thế gian, và Ngài không thuộc về địa cầu”. Chính qua trải nghiệm của Phi-e-rơ mà Đức Thánh Linh đã khai sáng cho ông, cho ông có thể có được nhận thức này. Sau khi được khai sáng, ông càng ngưỡng mộ mọi việc Jê-sus làm hơn nữa, nghĩ Ngài đáng mến hơn nữa, và trong lòng luôn miễn cưỡng không chịu rời xa Jê-sus. Thế nên, lần đầu tiên Jê-sus mặc khải với Phi-e-rơ sau khi Ngài chịu đóng đinh và sống lại, Phi-e-rơ đã kêu lên với niềm hạnh phúc tốt độ. “Lạy Chúa! Ngài sống lại rồi!” Rồi Phi-e-rơ vừa khóc, vừa bắt một con cá cực kỳ lớn, nấu lên rồi dọn ra cho Jê-sus. Jê-sus cười, nhưng không nói. Dù Phi-e-rơ biết Jê-sus đã được sống lại, ông vẫn không hiểu được lẽ mầu nhiệm của chuyện này. Khi ông đưa cho Jê-sus con cá để ăn, Jê-sus không khước từ, nhưng Ngài không nói cũng không ngồi xuống để ăn. Thay vào đó, Ngài đột nhiên biến mất. Đây là cú sốc cực nặng với Phi-e-rơ, và chỉ khi đó ông mới hiểu được rằng Jê-sus sống lại thì khác với Jê-sus trước đây. Khi nhận ra được điều đó rồi, Phi-e-rơ đau buồn, nhưng ông cũng được an ủi vì biết rằng Chúa đã hoàn thành công tác của Ngài. Ông biết rằng Jê-sus đã hoàn thành công tác của Ngài, rằng thời gian Ngài ở với con người đã hết, và từ giờ trở đi con người sẽ phải tự bước đi con đường của riêng mình. Jê-sus từng bảo ông rằng: “Người cũng phải uống chén đắng mà Ta đã uống (đây là điều Ngài đã nói sau khi phục sinh). Người cũng phải đi con đường Ta đã đi. Người phải từ bỏ mạng sống mình vì Ta”. Không như bây giờ, công tác vào thời đó không có kiểu đối đáp trực diện. Trong Thời đại Ân điển, công tác của Đức Thánh Linh đặc biệt kín đáo, và Phi-e-rơ đã chịu nhiều gian khổ. Đôi lúc, Phi-e-rơ đến mức phải kêu lên: “Lạy Đức Chúa Trời! Con chẳng có gì ngoài mạng sống này. Dù nó chẳng đáng gì với

Ngài, con ước mong được dâng hiến nó cho Ngài. Dù con người chẳng xứng đáng để yêu mến Ngài, và tình yêu cũng như tâm hồn họ vô giá trị, nhưng con tin Ngài biết khao khát trong lòng con người. Và dù thân xác con người không được Ngài chấp nhận, con ước mong Ngài chấp nhận tấm lòng con". Thốt lên những lời cầu nguyện như thế này cho ông sự khích lệ, nhất là khi ông cầu nguyện: "Con sẵn sàng dâng hiến trọn vẹn tấm lòng con cho Đức Chúa Trời. Dù cho con không thể làm được gì cho Đức Chúa Trời, con nguyện trung thành làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và toàn tâm dâng hiến trọn bản thân con cho Ngài. Con tin Đức Chúa Trời hẳn phải xét tới tấm lòng của con". Ông đã nói: "Con không xin gì trong đời mình, nhưng xin cho những tâm tư yêu mến dành cho Đức Chúa Trời và khao khát trong lòng con được Đức Chúa Trời chấp nhận. Con đã ở cùng Đức Chúa Jêsus một thời gian quá lâu, nhưng con đã không hề yêu mến Ngài, đây là mối nợ lớn nhất của con. Dù con đã ở với Ngài, con đã chẳng biết Ngài, và con còn nói những lời không thích hợp sau lưng Ngài. Nghĩ về những chuyện này khiến con thấy mình còn mang nợ hơn nữa với Đức Chúa Jêsus". Ông đã luôn cầu nguyện với cung cách như thế. Ông nói: "Con còn chẳng bằng tro bụi. Con chẳng thể làm gì ngoài dâng hiến tâm hồn trung thành này cho Đức Chúa Trời".

Trong những trải nghiệm của Phi-e-rơ, có một lần đỉnh điểm, khi cơ thể của ông gần như sụp đổ hoàn toàn, nhưng Jêsus vẫn ban cho ông sự khích lệ trong lòng. Và có một lần, Jêsus hiện ra với Phi-e-rơ. Khi Phi-e-rơ đang chịu đau khổ ghê gớm và cảm thấy lòng mình tan nát, thì Jêsus giáo huấn ông rằng: "Người đã ở bên Ta trên đất, và Ta đã ở đây với người. Và dù trước đây chúng ta từng ở cùng nhau trong thiên đàng, xét cho cùng, nó thuộc cõi thuộc linh. Giờ ta trở về cõi thuộc linh, và người ở trên đất, vì Ta không thuộc về trần thế, và dù người cũng không thuộc trần thế, người phải chu toàn chức phận của người trên đất. Vì người là kẻ hầu việc, người phải thực hiện bổn phận mình". Khi nghe mình có thể trở về bên Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ cảm thấy được an ủi. Lúc đó, Phi-e-rơ đau đớn tới cùng đến nỗi ông gần như nằm liệt giường, ông cảm thấy ăn năn đến mức nói rằng: "Con quá bại hoại đến nỗi không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời". Jêsus đã xuất hiện với ông và nói: "Phi-e-rơ, có thể nào người đã quên những quyết chí người từng tuyên bố trước mặt Ta? Người thật sự đã quên mọi điều Ta phán rồi sao? Người đã quên quyết chí người tuyên bố với Ta rồi sao?" Thấy đó chính là Jêsus, Phi-e-rơ bật dậy khỏi giường, và Jêsus an ủi ông rằng: "Ta không thuộc về trần thế, Ta đã bảo người rồi – chuyện này người phải hiểu, nhưng người đã quên chuyện khác Ta bảo người rồi sao? 'Người cũng không thuộc về trần thế, không thuộc về thế gian'. Hiện giờ có công việc mà người cần phải làm. Người không được đau buồn như thế này. Người không được

đau khổ như thế này. Dù con người và Đức Chúa Trời không thể cùng tồn tại trong một thế giới, Ta có công tác của Ta và người có công việc của người, và đến một ngày khi công việc của người được hoàn thành, chúng ta sẽ cùng chung một cõi, và Ta sẽ dẫn dắt người ở cùng Ta mãi mãi". Phi-e-rơ được an ủi và an lòng sau khi nghe những lời này. Ông biết rằng đau khổ này là điều ông phải chịu đựng và trải qua, và từ đó, ông được soi dẫn. Jê-sus đặc biệt hiện ra cho ông trong mọi thời khắc then chốt, cho ông sự khai sáng và hướng dẫn đặc biệt, và Ngài đã làm nhiều việc trên ông. Và Phi-e-rơ hối tiếc điều gì nhất? Không lâu sau khi Phi-e-rơ nói "Ngài là Con của Đức Chúa Trời hằng sống", Jê-sus đã đặt cho Phi-e-rơ một câu hỏi khác (dù câu này không được ghi lại trong Kinh Thánh theo cách này). Jê-sus đã hỏi ông: "Phi-e-rơ! Người có bao giờ yêu mến Ta không?" Phi-e-rơ hiểu ý của Ngài và nói: "Lạy Chúa! Tôi từng yêu mến Cha trên trời, nhưng tôi thừa nhận tôi chưa hề yêu mến Ngài". Jê-sus bèn nói: "Nếu người ta không yêu Cha trên trời, làm sao họ có thể yêu mến Con dưới đất? Và nếu người ta không yêu mến Con được Đức Chúa Cha sai đến, làm sao họ có thể yêu mến Cha trên trời? Nếu người ta thật sự yêu mến Con dưới đất thì họ thật sự yêu mến Cha trên trời". Khi Phi-e-rơ nghe những lời này, ông nhận ra mình đã thiếu gì. Ông đã luôn cảm thấy ăn năn đến độ rơi lệ vì những lời nói của mình: "Tôi từng yêu mến Cha trên trời, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài". Sau khi Jê-sus phục sinh và thăng thiên, ông còn thấy ăn năn và đau buồn hơn nữa vì những lời này. Nhớ lại công việc trước đây và vóc giặc hiện tại của mình, ông thường tìm đến Jê-sus trong lời cầu nguyện, luôn luôn thấy hối hận và mang nợ vì đã không đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và không đạt đến tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Những vấn đề này đã trở thành ưu tư lớn nhất của ông. Ông đã nói: "Đến một ngày, con sẽ dâng hiến cho Ngài mọi sự con có và mọi sự con là, và con sẽ dâng Ngài bất kỳ điều gì giá trị nhất". Ông đã nói: "Lạy Đức Chúa Trời! Con chỉ có một đức tin và một tình yêu mến. Mạng sống con chẳng xứng đáng gì, và thân xác con chẳng xứng đáng gì. Con chỉ có một đức tin và một tình yêu mến. Con có đức tin nơi Ngài trong tâm trí và tình yêu dành cho Ngài trong lòng, con chỉ có hai điều này để dâng Ngài, ngoài ra chẳng còn gì nữa". Phi-e-rơ được khích lệ rất lớn nhờ những lời của Jê-sus, vì trước khi Jê-sus chịu đóng đinh, Ngài đã bảo Phi-e-rơ: "Ta không thuộc về thế gian này, và người cũng không thuộc về thế gian này". Về sau, khi Phi-e-rơ đến độ đau đớn cùng cực, Jê-sus đã nhắc nhở ông: "Phi-e-rơ, người đã quên rồi sao? Ta không thuộc về thế gian này, và chỉ vì công tác của Ta mà Ta đã phải đi trước. Người cũng không thuộc thế gian, người đã thật sự quên rồi sao? Ta đã bảo người hai lần, người không nhớ sao?" Nghe lời này, Phi-e-rơ nói: "Tôi chưa quên!" Jê-sus bèn nói: "Người từng có quãng thời gian hạnh phúc cùng ta trong thiên đàng và một quãng

thời gian bên cạnh Ta. Người nhớ Ta và Ta nhớ người. Dù cho trong mắt Ta, những tạo vật không xứng đáng được nhắc đến, nhưng làm sao Ta có thể không yêu thương kẻ vô tội và đáng yêu chứ? Người quên lời hứa của Ta rồi sao? Người phải chấp nhận sự ủy thác của Ta trên đất; người phải chu toàn nhiệm vụ Ta giao phó cho người. Đến một ngày, chắc chắn Ta sẽ dẫn người đến bên cạnh Ta”. Sau khi nghe lời này, Phi-e-rơ trở nên càng được khích lệ hơn và được nhận lãnh sự soi dẫn lớn lao hơn, đến nỗi khi bị treo trên thập giá, ông đã có thể thốt lên rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể yêu Ngài cho đủ! Dù Ngài có bảo con chết, con vẫn không thể yêu Ngài cho đủ. Dù Ngài đưa linh hồn con đi đâu, dù Ngài thành toàn những lời hứa quá khứ của Ngài hay không, dù sau này Ngài làm gì đi nữa, con vẫn yêu mến Ngài và tin tưởng nơi Ngài”. Điều mà ông bám vào là đức tin và tình yêu đích thực của ông.

Một tối nọ, vài môn đồ, bao gồm Phi-e-rơ, đang ngồi trên thuyền đánh cá cùng Jê-sus, và Phi-e-rơ đã hỏi Jê-sus một câu rất ngây ngô: “Thưa Chúa! Tôi xin hỏi Ngài một câu mà tôi đã mang trong lòng rất lâu”. Jê-sus trả lời: “Thế thì hỏi đi!” Phi-e-rơ bèn hỏi: “Công tác đã được thực hiện trong Thời đại Luật pháp là việc Ngài làm?” Jê-sus mỉm cười, như thể nói rằng: “Đứa trẻ này, thật ngây thơ làm sao!” Rồi Ngài cố tình tiếp lời: “Đấy không phải việc Ta làm. Đấy là việc của Đức Giê-hô-va và Môi-sê”. Phi-e-rơ nghe lời này và thốt lên: “Ồ! Vậy đấy không phải việc Ngài làm”. Khi Phi-e-rơ nói xong lời này, Jê-sus không nói gì nữa. Phi-e-rơ tự nhủ: “Không phải Ngài làm việc đó, chẳng trách Ngài đã đến để xóa sổ lề luật, bởi nó không phải việc Ngài làm”. Lòng ông cũng được thanh thản. Sau đó, Jê-sus nhận ra rằng Phi-e-rơ khá ngây thơ, nhưng bởi lúc đó ông chẳng có hiểu biết, nên Jê-sus không nói gì nữa, cũng không bắt bẻ ông trực tiếp. Có lần, Jê-sus giảng trong hội đường, nơi nhiều người hiện diện, gồm cả Phi-e-rơ. Trong bài giảng, Jê-sus phán: “Đáng sẽ đến hằng có đời đời sẽ thực hiện công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển để cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi, nhưng Ngài sẽ không bị kìm hãm bởi bất kỳ quy định nào trong việc dẫn dắt con người thoát khỏi tội lỗi. Ngài sẽ ra khỏi lề luật và bước vào Thời đại Ân điển. Ngài sẽ cứu chuộc toàn thể nhân loại. Ngài sẽ tiến bước dài từ Thời đại Luật pháp vào Thời đại Ân điển, tuy nhiên không một ai biết Ngài, Ngài đến từ Đức Giê-hô-va. Công tác Môi-sê đã làm là do Đức Giê-hô-va ban cho; Môi-sê đã thảo ra luật pháp nhờ công tác mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện”. Khi đã nói thế rồi, Ngài tiếp tục: “Những ai bãi bỏ các điều răn của Thời đại Ân điển trong Thời đại Ân điển thì sẽ gặp tai họa. Chúng phải đứng trong đền thờ và nhận lấy sự hủy diệt của Đức Chúa Trời cùng lửa đồ xuống trên chúng”. Nghe những lời này, Phi-e-rơ đã được tác động theo cách nào đó, và xuyên suốt một giai đoạn trải nghiệm của ông, Jê-sus đã chặn dắt và nâng đỡ cho Phi-e-rơ, nói chuyện tâm tình với ông, từ đó cho Phi-e-rơ hiểu biết khá

hơn một chút về Jêsus. Khi Phi-e-rơ nghĩ lại những lời Jêsus đã giảng dạy trong ngày hôm đó và câu hỏi ông đã hỏi Jêsus khi họ đang ở trên thuyền đánh cá, lời đáp của Jêsus cũng như cách Ngài mỉm cười, cuối cùng Phi-e-rơ đã có được hiểu biết trọn vẹn về chuyện đó. Sau đó, Đức Thánh Linh khai sáng cho Phi-e-rơ, và chỉ khi đó ông mới hiểu được Jêsus là Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Hiểu biết của Phi-e-rơ đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh, nhưng có cả một tiến trình để ông có được hiểu biết của mình. Chính nhờ đặt những câu hỏi, nghe Jêsus giảng dạy, rồi qua việc đón nhận sự thông công đặc biệt của Jêsus và sự chần dốt đặc biệt của Ngài, mà Phi-e-rơ nhận ra rằng Jêsus là Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Điều này không có được trong một sớm một chiều, nó là một tiến trình, và điều này đã giúp ông trong những trải nghiệm về sau. Tại sao Jêsus không thực hiện công tác hoàn thiện nơi người khác, mà chỉ thực hiện nơi Phi-e-rơ? Bởi chỉ có Phi-e-rơ hiểu được rằng Jêsus là Con của Đức Chúa Trời hằng sống; không có một ai khác biết điều đó. Mặc dù có nhiều môn đồ biết nhiều trong thời gian theo Ngài, nhưng hiểu biết của họ còn nông cạn. Đây là lý do Jêsus chọn Phi-e-rơ như hình mẫu để được làm cho hoàn thiện. Điều Jêsus đã nói với Phi-e-rơ khi đó cũng là điều Ngài nói với con người thời nay, những người có hiểu biết và lối vào sự sống phải đạt đến mức độ của Phi-e-rơ. Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện tất cả mọi người phù hợp với yêu cầu này và con đường này. Tại sao con người thời nay cần phải có đức tin thật và tình yêu thương đích thực? Các người cũng phải trải qua điều Phi-e-rơ đã trải qua; thành quả mà Phi-e-rơ đạt được từ trải nghiệm của mình cũng phải được thể hiện nơi các người; và các người cũng phải trải qua nỗi đau mà Phi-e-rơ đã trải qua. Con đường các người đi cũng là con đường Phi-e-rơ đã đi. Nỗi đau các người chịu cũng là nỗi đau Phi-e-rơ đã chịu. Khi các người đón nhận vinh quang và khi các người sống trọn một cuộc đời đích thực, thì các người sống thể hiện ra hình ảnh của Phi-e-rơ. Con đường là như nhau, và người ta được làm cho hoàn thiện bằng cách đi theo nó. Tuy nhiên, tổ chất của các người có phần thiếu sót khi so với Phi-e-rơ, vì thời đại đã đổi thay, và mức độ bại hoại của con người cũng thế, và bởi xứ Giu-đê là một vương quốc lâu đời với nền văn hóa cổ xưa. Do đó, các người phải làm mọi điều có thể để cải thiện tổ chất của mình.

Phi-e-rơ là một người rất khôn ngoan, sắc sảo trong mọi việc ông làm, và ông cũng cực kỳ trung thực. Ông đã chịu nhiều trở ngại. Lần đầu tiên ông tiếp xúc với xã hội là hồi năm 14 tuổi, khi ông đi học và đến hội đường. Ông rất nhiệt tình và luôn sẵn sàng dự các buổi hội họp. Thời đó, Jêsus chưa chính thức bắt đầu công tác của Ngài; lúc này mới chỉ là khởi đầu của Thời đại Ân điển. Năm 14 tuổi, Phi-e-rơ đã bắt đầu có liên hệ với các nhân vật tôn giáo, đến năm 18 tuổi, ông đã có liên hệ với giới

tin hoa tôn giáo, nhưng sau khi thấy sự hỗn loạn ẩn đằng sau tôn giáo, ông đã rút lui khỏi nó. Thấy những người này thật quý quý, mưu chước, gian trá, ông đã cực kỳ ghê tởm (đây là cách Đức Thánh Linh làm việc vào thời đó, để làm cho ông hoàn thiện. Ngài đặc biệt cảm thúc ông và thực hiện vài việc đặc biệt trên ông), và thế là ông rút lui khỏi hội đường vào tuổi 18. Cha mẹ ông ngược đãi ông và không cho ông tin (họ là ma quỷ và là những người không tin). Cuối cùng, Phi-e-rơ bỏ nhà và đi khắp nơi, đánh cá và rao giảng trong hai năm, trong thời gian đó ông cũng dẫn dắt một số người. Giờ người phải có thể thấy rõ ràng chính xác con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Nếu người có thể thấy rõ con đường của Phi-e-rơ, thì người sẽ chắc chắn về công tác được thực hiện hôm nay, để người sẽ không phàn nàn hay tiêu cực hay khao khát bất kỳ điều gì. Người phải cảm nghiệm được tâm trạng của Phi-e-rơ lúc đó: Ông trĩu nặng buồn sầu; ông không còn cầu xin được có tương lai hay phúc lành gì. Ông không tìm kiếm lợi lộc, hạnh phúc, danh vọng hay tiền tài trong thế gian; ông chỉ tìm cách sống cuộc đời ý nghĩa nhất, đó là đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và dâng hiến những gì ông trân quý tốt bậc cho Đức Chúa Trời. Được vậy thì ông sẽ mãn nguyện trong lòng. Ông thường xuyên cầu nguyện với Jê-sus bằng những lời này: “Đức Chúa Jê-sus Christ, tôi từng yêu mến Ngài, nhưng tôi chưa hề thật sự yêu mến Ngài. Dù tôi đã nói mình có đức tin nơi Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài thật lòng. Tôi chỉ ngưỡng mộ Ngài, tôn thờ Ngài và nhớ Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài, cũng không thật sự có đức tin nơi Ngài”. Ông không ngừng cầu nguyện để quyết chí, và ông đã luôn được khích lệ bởi những lời của Jê-sus và lấy động lực từ đó. Về sau, sau một thời gian trải nghiệm, Jê-sus đã thử luyện ông, khơi gợi ông mong mỏi Ngài hơn nữa. Ông đã nói: “Đức Chúa Jê-sus Christ! Tôi nhớ Ngài biết bao và khát khao được nhìn thấy Ngài biết bao. Tôi thiếu sót quá nhiều và không thể bù đắp nỗi tình yêu của Ngài. Tôi nài xin Ngài sớm đưa tôi đi. Khi nào Ngài cần đến tôi? Khi nào Ngài đưa tôi đi? Khi nào tôi được một lần nữa nhìn thấy dung nhan Ngài? Tôi không ước ao được sống lâu hơn nữa trong thân xác này, không ước ao tiếp tục bị bại hoại, tôi cũng không có mong ước dấy loạn nữa. Tôi sẵn sàng dâng hiến tất cả những gì tôi có cho Ngài sớm nhất có thể, và tôi không mong muốn làm buồn lòng Ngài thêm nữa”. Đây là cách ông cầu nguyện, nhưng lúc đó ông đã không biết Jê-sus sẽ hoàn thiện điều gì nơi ông. Trong cơn thống khổ của thử luyện ông chịu, Jê-sus hiện ra với ông lần nữa và nói: “Phi-e-rơ, Ta mong ước làm cho người hoàn thiện, để người trở nên hoa trái, là kết tinh của việc Ta hoàn thiện người, và đây là điều Ta sẽ vui hưởng. Người có thể thật sự chứng thực cho Ta không? Người đã làm những gì Ta yêu cầu người làm chưa? Người có sống theo những lời Ta đã phán không? Người từng yêu mến Ta, nhưng dù người yêu mến Ta, người đã sống thể hiện ra Ta

chưa? Người đã làm gì cho Ta? Người nhận ra rằng người không xứng đáng với tình yêu của Ta, nhưng người đã làm gì cho Ta?” Phi-e-rơ thấy rằng ông đã không làm gì cho Jê-sus và nhớ lại lời thề trước đây của ông là dâng mạng sống này cho Đức Chúa Trời. Và thế là ông không còn than vãn, và lời cầu nguyện của ông từ đó tốt hơn nhiều. Ông cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Jê-sus Christ! Tôi từng bỏ Ngài, và Ngài cũng từng bỏ tôi. Chúng ta đã có thời gian xa cách, và thời gian bầu bạn. Tuy thế, Ngài yêu mến tôi hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã nhiều lần dấy loạn chống lại Ngài, và nhiều lần làm Ngài buồn lòng. Làm sao tôi quên được những điều đó? Tôi luôn ghi trong tâm trí và không bao giờ quên việc Ngài đã làm trên tôi và việc Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi đã làm mọi việc có thể cho công tác mà Ngài đã làm trên tôi. Ngài biết tôi có thể làm gì, và hơn nữa Ngài còn biết tôi có thể đóng vai trò gì. Tôi ước được quy phục theo những sắp đặt của Ngài, và tôi sẽ dâng hiến mọi sự tôi có cho Ngài. Chỉ có Ngài biết tôi có thể làm gì cho Ngài. Dù cho Sa-tan đã lừa phỉnh tôi rất nhiều và tôi đã dấy loạn chống lại Ngài, nhưng tôi tin Ngài không nhớ về tôi vì những sự vi phạm đó và Ngài không đối xử với tôi dựa theo chúng. Tôi ước ao dâng hiến toàn bộ cuộc đời tôi cho Ngài. Tôi chẳng cầu xin gì và tôi cũng không có hy vọng hay kế hoạch gì khác; tôi chỉ ước ao hành động theo ý định của Ngài và thực thi ý muốn của Ngài. Tôi sẽ uống chén đắng của Ngài và tôi đây tùy Ngài sai bảo”.

Các người phải rõ con đường các người đi, các người phải rõ về con đường các người sẽ đi trong tương lai, về điều gì Đức Chúa Trời sẽ làm cho hoàn thiện, và điều gì được giao phó cho các người. Đến một ngày, có lẽ các người sẽ được thử luyện và khi thời điểm đó đến, nếu các người có thể được truyền cảm hứng từ những trải nghiệm của Phi-e-rơ, nó sẽ cho thấy rằng các người thật sự đang đi con đường của Phi-e-rơ. Phi-e-rơ đã được Đức Chúa Trời khen ngợi vì đức tin và tình yêu mến thực sự và lòng trung thành của ông đối với Đức Chúa Trời. Và chính nhờ sự trung thực của ông và sự khao khát Đức Chúa Trời trong lòng ông mà Đức Chúa Trời làm cho ông hoàn thiện. Nếu người thật sự có cùng lòng yêu mến và đức tin như Phi-e-rơ, thì chắc chắn Jê-sus sẽ làm cho người hoàn thiện.

Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự

Tất cả các người đang ở giữa sự thử luyện và tinh luyện. Người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào trong quá trình tinh luyện? Trải qua sự tinh luyện rồi, con người có thể dâng lên Đức Chúa Trời lời ca tụng thật sự, và giữa sự tinh luyện, họ có thể thấy mình đang thiếu sót rất nhiều. Càng được tinh luyện thì người càng có

thể từ bỏ xác thịt; càng được tinh luyện thì con người càng yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Đây chính là điều các người nên thông hiểu. Tại sao con người phải được tinh luyện? Sự tinh luyện nhằm đạt được hiệu quả gì? Tầm quan trọng của công tác tinh luyện mà Đức Chúa Trời thực hiện trong con người là gì? Nếu người thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời, thì sau khi cảm nghiệm được sự tinh luyện của Ngài đến một mức độ nhất định, người sẽ cảm thấy rằng điều đó vô cùng tốt, và cực kỳ cần thiết. Con người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào trong quá trình tinh luyện? Bằng cách dùng quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời để chấp nhận sự tinh luyện của Ngài: Trong quá trình tinh luyện, người bị dày vò trong lòng như thể một lưỡi dao đâm xoáy vào tim, tuy nhiên người sẵn sàng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình, tấm lòng yêu mến Ngài và người không hề muốn quan tâm đến xác thịt. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu mến Đức Chúa Trời. Người đau bên trong, và nỗi đau đớn của người đã đến một mức nào đó, tuy nhiên người vẫn sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời, và cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Người. Dầu rằng có bóng tối trong con thì con vẫn muốn làm đẹp lòng Người; Người biết tấm lòng của con và con ước rằng Người dành cho con nhiều tình yêu thương hơn nữa”. Đây là thực hành trong suốt quá trình tinh luyện. Nếu người dùng lòng yêu mến Đức Chúa Trời làm nền tảng, thì sự tinh luyện có thể đem người đến gần Đức Chúa Trời hơn và làm cho người trở nên thân thiết hơn với Ngài. Vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải dâng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Nếu người dâng và trải lòng người trước Đức Chúa Trời, thì trong quá trình tinh luyện, người sẽ không thể chối bỏ Đức Chúa Trời, hoặc rời xa Ngài. Bằng cách này thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên gần gũi hơn và bình thường hơn bao giờ hết và mối tương giao giữa người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên thường xuyên hơn bao giờ hết. Nếu người luôn thực hành theo cách này, thì người sẽ dành nhiều thời gian hơn trong sự sáng của Đức Chúa Trời và nhiều thời gian hơn dưới sự chỉ dẫn của lời Ngài. Cũng sẽ ngày càng có nhiều thay đổi trong tâm tính người, và sự hiểu biết của người sẽ gia tăng từng ngày. Khi đến ngày mà những sự thử luyện của Đức Chúa Trời thành linh giáng xuống người, người chẳng những có thể đứng về phía Đức Chúa Trời mà còn có thể làm chứng về Ngài. Lúc đó, người cũng sẽ giống như Gióp và như Phi-e-rơ. Khi đã làm chứng về Đức Chúa Trời thì người sẽ thực sự yêu mến Ngài và sẽ vui lòng phó thác cuộc sống của mình cho Ngài; người sẽ là chứng nhân của Đức Chúa Trời và là người được Đức Chúa Trời yêu thương. Tình yêu thương đã kinh qua sự tinh luyện thì vững chắc, không hề yếu đuối. Bất kể khi nào hay bằng cách nào mà Đức Chúa Trời bắt người phải chịu những sự thử luyện của Ngài, người cũng đều có thể không ngại sống chết, vui mừng gạt bỏ mọi thứ sang

một bên vì Đức Chúa Trời và vui lòng gánh chịu bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời – như thế tình yêu thương của người sẽ trở nên thanh khiết và đức tin của người sẽ là đức tin thật. Chỉ đến lúc đó người mới là người được Đức Chúa Trời thực sự yêu mến và được trở nên hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời.

Nếu con người rơi vào sự ảnh hưởng của Sa-tan, họ không có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình, và những khái tượng, tình yêu thương và lòng quyết tâm trước đây của họ đều biến mất. Mọi người từng cảm thấy rằng họ nên chịu đau khổ vì Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay họ nghĩ rằng làm như vậy thật đáng xấu hổ, và họ có rất nhiều lời than phiền. Đây là công việc của Sa-tan, một dấu hiệu cho thấy con người đã nằm dưới quyền của Sa-tan. Nếu người gặp phải tình trạng này thì người phải cầu nguyện và đảo ngược tình thế càng sớm càng tốt – điều này sẽ bảo vệ người trước những sự tấn công của Sa-tan. Chính trong quá trình tinh luyện cay đắng mà con người có thể dễ dàng rơi vào sự ảnh hưởng của Sa-tan nhất, vậy thì, người nên yêu mến Đức Chúa Trời thế nào trong suốt quá trình tinh luyện như thế? Người nên tập trung ý chí, trải lòng trước Đức Chúa Trời và tận hiến thời gian còn lại của người cho Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời tinh luyện người thế nào thì người cần có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành để đáp ứng ý muốn của Ngài và người nên tự tìm kiếm Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự tương giao. Vào những lúc như thế, càng thụ động thì người càng trở nên tiêu cực hơn và càng dễ dàng để người thoái lui hơn. Khi đến lúc cần thiết để người làm phận sự của mình, cho dù người không làm tốt, hãy làm tất cả những gì người có thể làm, và hãy làm như vậy sử dụng không gì khác ngoài tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; dù người khác có nói gì – họ có nói người đã làm tốt hay là không tốt – thì những ý định của người là đúng đắn và người không tự nên công chính bởi người đang hành động nhân danh Đức Chúa Trời. Khi người khác hiểu sai về người, người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không cầu xin để người khác khoan dung cho con hay đối xử tốt với con, con cũng không cầu xin để họ hiểu con hoặc chấp thuận con. Con chỉ cầu xin rằng con có thể yêu mến Người trong lòng, rằng con có thể thanh thản trong lòng, và rằng lương tâm con có thể trong sạch. Con không cầu xin người khác khen ngợi con hay kính trọng con; từ đáy lòng mình, con chỉ tìm cách làm thỏa lòng Người; con thực hiện vai trò mình bằng cách làm tất cả những gì con có thể làm, và dù rằng con đại dốt, ngu muội, tố chất kém cỏi và mù quáng, con biết rằng Người là đáng yêu mến và con sẵn sàng dâng tất cả những gì con có cho Người”. Ngay sau khi người cầu nguyện theo cách này, thì tình yêu thương người dành cho Đức Chúa Trời trỗi dậy và trong lòng người cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Đây là ý nghĩa của việc thực hành yêu thương Đức Chúa Trời. Khi

trải nghiệm, người sẽ thất bại hai lần và thành công một lần, hoặc là thất bại năm lần và thành công hai lần, và khi người trải nghiệm theo cách này thì chỉ trong lúc thất bại người mới có thể thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và khám phá ra điều gì còn thiếu sót trong người. Lần tiếp theo khi gặp những tình huống như thế thì người nên tự cẩn trọng, tiết chế các bước tiến của mình và cầu nguyện thường xuyên hơn. Dần dần người sẽ phát triển khả năng chiến thắng những tình huống như thế. Khi điều đó xảy ra, lời cầu nguyện của người đã trở nên hiệu quả. Khi người thấy rằng lần này mình đã thành công, người sẽ thấy vui thỏa trong lòng và khi cầu nguyện người sẽ có thể cảm nhận được Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Đức Thánh Linh chưa rời xa người – chỉ khi đó người mới biết được Đức Chúa Trời làm việc trong người như thế nào. Thực hành theo cách này sẽ cho người một con đường dẫn tới việc trải nghiệm. Nếu người không thực hành lẽ thật thì sẽ không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong người. Nhưng nếu người đưa lẽ thật vào thực hành khi người gặp phải những chuyện như hiện tại, thì dù người có bị tổn thương bên trong, Đức Thánh Linh sẽ ở bên người sau đó, người có thể cảm nhận được sự hiện diện của Đức Chúa Trời khi người cầu nguyện, người sẽ có sức mạnh để thực hành lời Đức Chúa Trời, và trong khi tương giao với các anh chị em mình thì sẽ không có gì đè nặng lên lương tâm người và người sẽ cảm thấy bình an; bằng cách này, người có thể làm sáng tỏ những gì người đã làm. Dù những người khác có nói gì thì người sẽ có thể có được mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không bị ràng buộc bởi người khác, người sẽ vươn lên trên mọi thứ – và trong việc này, người sẽ chứng minh rằng việc thực hành lời Đức Chúa Trời của người đã có hiệu quả.

Sự tinh luyện của Đức Chúa Trời càng mạnh mẽ, thì tấm lòng của con người càng có thể yêu mến Đức Chúa Trời hơn. Sự đau khổ trong lòng họ là điều có lợi cho đời sống họ, họ càng có thể bình an hơn trước Đức Chúa Trời, mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời càng gần gũi hơn, và họ càng có thể thấy rõ tình yêu thương cao cả của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Phi-e-rơ đã nếm trải sự tinh luyện hàng trăm lần và Gióp đã trải qua nhiều sự thử luyện. Nếu các người muốn được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, các người cũng phải trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần; chỉ khi các người trải qua quá trình này và dựa vào bước này thì các người mới có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Sự tinh luyện là phương tiện tốt nhất mà Đức Chúa Trời dùng để làm con người trở nên hoàn thiện; chỉ có sự tinh luyện và những sự thử luyện cay đắng mới đem lại lòng yêu mến thực sự đối với Đức Chúa Trời trong lòng con người. Không có gian khổ, con người thiếu mất lòng yêu mến thật sự đối với Đức Chúa Trời; nếu họ không được thử thách ở bên trong, và nếu họ không

thật sự chịu sự tinh luyện thì lòng họ sẽ luôn trôi dạt bên ngoài. Sau khi được tinh luyện đến một mức độ nào đó, người sẽ thấy được những điểm yếu và khó khăn của chính mình, người sẽ thấy mình đang thiếu sót bao nhiêu và người không thể vượt qua nhiều nan đề mà người gặp phải và người sẽ thấy được sự bất tuân của người lớn cỡ nào. Chỉ trong những sự thử luyện, con người mới có thể thực sự nhận biết tình trạng thật của mình; những sự thử luyện làm cho con người có thể được hoàn thiện tốt hơn.

Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rơ đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà người dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời người. Việc người có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của người; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì sự tinh luyện và đau khổ mà người đã trải qua. Sự đau khổ này đã trở thành kim chỉ nam cho người trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của người. Nếu con người không trải qua sự đau đớn của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu thương của họ đầy rẫy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy đầy rẫy những ý tưởng của Sa-tan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là để yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay ban phước cho những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – không thể nói đây là một dấu hiệu của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua sự tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời. Hiệu quả của lẽ thật trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không đạt được qua sự hiểu biết trên môi miệng hay sự sẵn lòng về

mặt tinh thần, và cũng không thể đạt được chỉ bằng cách hiểu lẽ thật đó. Nó đòi hỏi con người phải trả giá, rằng họ phải trải qua nhiều cay đắng trong quá trình tinh luyện, và chỉ khi đó thì tình yêu của họ mới trở nên thuần khiết và hợp lòng của Đức Chúa Trời. Trong yêu cầu của Ngài về việc con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời không đòi hỏi con người yêu mến Ngài bằng niềm đam mê hay theo ý muốn của riêng họ; chỉ thông qua lòng trung thành và việc sử dụng lẽ thật để hầu việc Ngài thì con người mới có thể thực sự yêu mến Ngài. Nhưng con người sống giữa sự bại hoại, và vì thế không thể sử dụng lẽ thật và lòng trung thành để phụng sự Đức Chúa Trời. Họ hoặc là quá say mê Đức Chúa Trời hoặc là quá lạnh lùng và không hề quan tâm; họ hoặc là yêu mến Đức Chúa Trời đến tột cùng hoặc là khinh ghét Ngài đến tột cùng. Những ai sống trong sự bại hoại luôn sống giữa hai thái cực này, và luôn sống theo ý mình nhưng tưởng rằng mình đúng. Mặc dù Ta đã đề cập đến việc này hết lần này đến lần khác, nhưng con người không thể xem trọng nó, họ không thể hiểu thấu đáo tầm quan trọng của nó, và vì thế họ sống giữa niềm tin của sự tự lừa dối, trong ảo tưởng về tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, thứ dựa trên sự ương ngạnh của họ. Xuyên suốt lịch sử, khi loài người phát triển và nhiều thời đại đã trôi qua, những yêu cầu của Đức Chúa Trời về con người ngày càng cao hơn, và Ngài ngày càng đòi hỏi con người phải hoàn toàn hướng về Ngài. Tuy nhiên, sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời ngày càng trở nên mơ hồ, trừu tượng và tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời đồng thời càng trở nên không thanh sạch. Tình trạng của con người và tất cả những gì con người làm ngày càng trở nên mâu thuẫn với ý muốn của Đức Chúa Trời vì con người đã trở nên bại hoại hơn bao giờ hết bởi Sa-tan. Điều này đòi hỏi Đức Chúa Trời thực hiện công tác cứu rỗi nhiều hơn và lớn lao hơn. Con người ngày càng đòi hỏi cao về Đức Chúa Trời, còn tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời ít đi hơn bao giờ hết. Mọi người sống trong sự bất tuân, không có lẽ thật, và sống đời sống không có nhân tính; họ không những không có chút tình yêu thương nào dành cho Đức Chúa Trời mà còn đầy rẫy những sự bất tuân và chống đối. Mặc dù họ nghĩ rằng họ đã có tình yêu hết mực dành cho Đức Chúa Trời, rằng họ không thể dễ dãi hơn với Ngài nữa, nhưng Đức Chúa Trời không tin như vậy. Ngài hoàn toàn rõ tình yêu của con người dành cho Ngài bị vấy bẩn thế nào, và Ngài chưa bao giờ thay đổi quan điểm của Ngài về con người bởi vì sự xun xoe của con người, cũng như Ngài chưa từng đền đáp thiện chí của con người vì sự tận tâm của họ. Không giống như con người, Đức Chúa Trời có thể phân biệt được: Ngài biết ai thực sự yêu mến Ngài và ai không, và thay vì tràn đầy nhiệt thành và đánh mất chính mình bởi vì những sự bốc đồng nhất thời của con người, thì Ngài đối xử với con người theo bản chất và hành vi của họ. Suy cho cùng, Đức Chúa Trời

là Đức Chúa Trời, và Ngài có phẩm giá và sự thông hiểu; con người rất cuộc vẫn là con người và Đức Chúa Trời sẽ không quay đầu vì tình yêu của con người khi nó mâu thuẫn với lẽ thật. Trái lại, Ngài đối đãi với tất cả những gì con người làm một cách thỏa đáng.

Đối mặt với tình trạng của con người và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã thực hiện một công tác mới, cho phép con người sở hữu cả sự hiểu biết về Ngài và sự vâng phục Ngài, cũng như cả tình yêu thương và lời chứng. Vì vậy, con người phải trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với mình cũng như sự phán xét của Ngài, sự xử lý và việc tĩa sửa của Ngài với mình, không có những việc đó con người sẽ không bao giờ biết đến Đức Chúa Trời, không bao giờ có thể thực sự yêu mến và làm chứng cho Ngài. Việc tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người không chỉ đơn thuần là vì tác động một mặt, mà là vì tác động nhiều mặt. Chỉ bằng cách này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác tinh luyện trong những người sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật hầu cho lòng quyết tâm và tình yêu của họ được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đối với những ai sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật và những ai khao khát Đức Chúa Trời thì không gì có ý nghĩa hơn, hoặc là giúp ích lớn lao hơn sự tinh luyện như thế này. Con người không dễ dàng nhận biết hay hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn là Đức Chúa Trời. Cuối cùng, Đức Chúa Trời không thể có cùng tâm tính với con người và vì thế con người không dễ dàng nhận biết được tâm tính của Ngài. Lẽ thật vốn không thuộc sở hữu của con người và những ai đã bị Sa-tan làm bại hoại không dễ dàng hiểu được lẽ thật; con người không có lẽ thật và quyết tâm thực hành lẽ thật, và nếu họ không chịu đựng đau khổ và không được tinh luyện hay phán xét, thì lòng quyết tâm của họ không bao giờ được trở nên hoàn thiện. Đối với tất cả mọi người, sự tinh luyện rất là đau đớn và rất khó chấp nhận – tuy nhiên, chính trong quá trình tinh luyện mà Đức Chúa Trời khiến con người hiểu rõ hơn về tâm tính công chính của Ngài, Ngài công khai các yêu cầu của Ngài đối với con người, ban cho nhiều sự khai sáng hơn cùng nhiều sự tĩa sửa và xử lý thực tế; qua việc so sánh giữa thực tế và lẽ thật, Ngài ban cho con người sự hiểu biết lớn lao hơn về chính bản thân và lẽ thật, và ban cho con người sự thông hiểu lớn lao hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời, từ đó cho phép con người có một tình yêu thật hơn và thuần khiết hơn đối với Đức Chúa Trời. Đây là những mục đích của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện sự tinh luyện. Tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm trong con người đều có mục đích và ý nghĩa riêng; Đức Chúa Trời không làm công việc vô nghĩa, và Ngài cũng không làm công việc nào không mang lại lợi ích cho con người. Sự tinh luyện không có nghĩa là loại bỏ con người ra khỏi mắt Ngài, và cũng không có nghĩa là hủy diệt họ nơi địa ngục.

Thay vào đó, nó có nghĩa là làm thay đổi tâm tính của con người trong quá trình tinh luyện, thay đổi những ý định, quan điểm cũ của con người, thay đổi tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời và thay đổi toàn bộ cuộc đời con người. Tinh luyện là sự thử luyện thật sự của con người, là một hình thức rèn tập thực sự và chỉ trong quá trình tinh luyện thì tình yêu của con người mới có thể làm đúng chức năng vốn có của nó.

Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài

Thực chất của niềm tin nơi Đức Chúa Trời của hầu hết mọi người chính là tín ngưỡng: Họ không thể yêu mến Đức Chúa Trời, và chỉ có thể đi theo Đức Chúa Trời như một người máy, không thể thực sự khao khát Đức Chúa Trời hay tôn thờ Ngài. Họ chỉ đơn thuần lạng lẽ đi theo Ngài. Nhiều người tin Đức Chúa Trời, nhưng có rất ít người yêu mến Đức Chúa Trời; họ chỉ “tôn kính” Đức Chúa Trời bởi vì họ sợ thảm họa, hoặc nếu không thì họ “cảm phục” Đức Chúa Trời bởi vì Ngài cao cả và đầy quyền năng – nhưng trong sự tôn kính và cảm phục của họ lại không có tình yêu hay sự khao khát thực sự. Trong những sự trải nghiệm của mình, họ tìm kiếm những điều vụn vặt của lẽ thật, hoặc nếu không thì một vài lẽ mầu nhiệm không quan trọng. Hầu hết mọi người chỉ đơn thuần đi theo, thừa nước đục thả câu để nhận được các phước lành; họ không tìm kiếm lẽ thật, họ cũng không thực sự vâng lời Đức Chúa Trời để nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Đời sống đức tin nơi Đức Chúa Trời của tất cả mọi người là vô nghĩa, nó không có giá trị, và trong nó là những sự suy tính và theo đuổi mang tính cá nhân; họ không tin Đức Chúa Trời để yêu mến Đức Chúa Trời, mà là vì để được ban phước. Nhiều người hành động tùy ý, làm bất kỳ điều gì họ muốn, và không bao giờ xem xét đến những lợi ích của Đức Chúa Trời, hoặc là điều họ làm có phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Những người như thế thậm chí không thể đạt được niềm tin thực sự, chứ đừng nói đến tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Thực chất của Đức Chúa Trời không chỉ để cho con người tin, hơn nữa, là để cho con người yêu mến. Nhưng nhiều người trong số những người tin Đức Chúa Trời không thể khám phá ra “bí mật” này. Con người không dám yêu mến Đức Chúa Trời, họ cũng không cố gắng yêu mến Ngài. Họ chưa bao giờ khám phá ra rằng có rất nhiều điều đáng yêu kính về Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời là Đáng yêu thương con người, và Ngài là Đức Chúa Trời để con người yêu mến. Về đáng mến của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong công tác của Ngài: Chỉ khi con người trải nghiệm được công tác

của Ngài, họ mới có thể phát hiện ra vẻ đáng mến của Ngài; chỉ trong những trải nghiệm thực tế, họ mới có thể nhận thức được vẻ đáng mến của Đức Chúa Trời; và nếu không quan sát điều đó trong đời sống thực tế, không ai có thể khám phá ra vẻ đáng mến của Đức Chúa Trời. Có rất nhiều điều về Đức Chúa Trời để yêu, nhưng khi không thực sự gắn bó với Ngài thì con người không thể khám phá được điều đó. Điều đó có nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, con người không thể gắn bó thực sự với Ngài, và nếu họ không thể gắn bó thực sự với Ngài, họ cũng sẽ không thể trải nghiệm được công tác của Ngài – và vì thế tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ bị vấy bẩn bởi nhiều sự giả dối và tưởng tượng. Tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời ở trên trời thì không thật như tình yêu dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất, vì sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời ở trên trời được xây dựng trên trí tưởng tượng của họ, thay vì dựa trên những điều họ tận mắt nhìn thấy, và điều họ đã tự trải nghiệm. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, con người có thể thấy những việc làm thực tế và những vẻ đáng mến của Ngài, và họ có thể nhìn thấy mọi điều trong tâm tính thực tế và bình thường của Ngài, tất cả những gì thực tế hơn hàng ngàn lần so với sự hiểu biết về Đức Chúa Trời ở trên trời. Bất kể con người có yêu mến Đức Chúa Trời ở trên trời nhiều bao nhiêu, không có gì thật về tình yêu này cả, và nó đầy dẫy những ý tưởng của con người. Cho dù tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất có ít ỏi đến mức nào, nó vẫn là tình yêu thật; ngay cả khi chỉ có một chút thôi, nó vẫn là thật. Đức Chúa Trời khiến con người biết đến Ngài qua công tác thật của Ngài, và qua sự hiểu biết này Ngài có được tình yêu của họ. Giống như Phi-e-rơ: Nếu ông không từng sống với Jê-sus, thì ông không thể cảm phục Jê-sus. Vì thế, lòng trung thành của ông đối với Jê-sus cũng được xây dựng trên sự gắn bó của ông với Jê-sus. Để làm cho con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời đã đến giữa con người và sống cùng với họ, và tất cả những gì Ngài làm con người nhìn thấy và trải nghiệm chính là tính hiện thực của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời dùng hiện thực và sự diễn ra của sự thật để làm cho con người hoàn thiện; những lời của Đức Chúa Trời hoàn thành một phần công tác hoàn thiện con người của Ngài, và đây là công tác hướng dẫn và mở đường. Điều đó có nghĩa là, trong những lời của Đức Chúa Trời, người phải tìm thấy phương cách thực hành và sự hiểu biết về những khái tượng. Bằng cách hiểu được những điều này, con người sẽ có được phương cách và những khái tượng trong việc thực hành thực sự, và họ sẽ có thể đạt được sự khai sáng nhờ lời Đức Chúa Trời; họ sẽ có thể hiểu được những điều này đã đến từ Đức Chúa Trời và có thể nhận biết nhiều điều. Sau khi hiểu được, con người phải bước vào hiện thực này ngay lập tức và phải dùng lời Đức Chúa Trời để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong đời sống thực của mình. Đức

Chúa Trời sẽ hướng dẫn người trong mọi điều và sẽ ban cho người một phương cách thực hành, và làm người cảm thấy rằng Ngài đặc biệt đáng yêu mến, và cho phép người nhìn thấy rằng từng bước công tác của Đức Chúa Trời thực hiện trong người là nhằm làm cho người hoàn thiện. Nếu người muốn thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nếu người muốn thực sự trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải đi sâu vào thực tế, người phải đi sâu vào đời sống thực và nhìn thấy rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm là tình yêu thương và sự cứu rỗi, và rằng tất cả những gì Ngài làm là để cho con người có thể bỏ lại phía sau những gì ô uế, và để tinh luyện những gì bên trong con người, những điều không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng lời để chu cấp cho con người; Ngài sắp đặt những hoàn cảnh đời thực để con người trải nghiệm, và nếu con người ăn và uống nhiều lời Đức Chúa Trời, thì khi họ thật sự thực hành chúng, họ có thể giải quyết được mọi khó khăn trong đời sống mình bằng cách dùng nhiều lời của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, người phải có những lời của Đức Chúa Trời để đi sâu vào thực tế, nếu người không ăn và uống những lời của Đức Chúa Trời, và không có công tác của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không có hướng đi nào trong đời sống thực. Nếu người không bao giờ ăn hay uống những lời của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị bối rối khi điều gì đó xảy ra với người. Người chỉ biết rằng người nên yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng người không có bất kỳ khả năng phân biệt nào và không có phương cách thực hành; người bị lẫn lộn và bối rối, và đôi khi người thậm chí còn tin rằng bằng cách thỏa mãn xác thịt là người đang làm thỏa lòng Đức Chúa Trời – tất cả những điều này là hậu quả của việc không ăn và uống lời Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, nếu người không có sự hỗ trợ từ lời Đức Chúa Trời, và chỉ dò dẫm trong thực tế, thì người về cơ bản là không thể tìm thấy phương cách thực hành. Những người như thế đơn giản không hiểu được tin vào Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, họ càng không hiểu được yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa là gì. Nếu dùng sự khai sáng và hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, người thường xuyên cầu nguyện, tìm hiểu, và tìm kiếm, và qua đây, người khám phá ra điều người cần phải đưa vào thực hành, tìm thấy cơ hội cho công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, không bị lẫn lộn và bối rối, thì người sẽ có hướng đi trong đời sống thực, và sẽ thực sự làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Khi người đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, sẽ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời bên trong người, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước một cách đặc biệt, điều đó cho người một cảm giác của sự vui thỏa: Người sẽ cảm thấy đặc biệt vinh dự rằng người đã làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy sáng suốt một cách đặc biệt ở bên trong, và trong lòng mình, người cảm thấy tinh sạch và bình an. Lương tâm người sẽ được an

ủi và thoát khỏi những sự cáo buộc, và người sẽ cảm thấy dễ chịu bên trong khi gặp các anh chị em mình. Đây là ý nghĩa của việc vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và duy nhất điều này là thực sự vui hưởng Đức Chúa Trời. Sự vui hưởng tình yêu thương Đức Chúa Trời của con người có được qua trải nghiệm: Bằng cách trải qua khó khăn, và trải nghiệm việc thực hành lẽ thật, họ có được các phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ nói rằng Đức Chúa Trời thực sự yêu người, rằng Đức Chúa Trời đã thực sự trả giá đắt vì lợi ích của con người, rằng Ngài đã kiên nhẫn và nhân từ phán ra rất nhiều lời phán và luôn luôn cứu rỗi loài người, thì việc người thốt ra những lời này chỉ là một mặt của sự vui hưởng Đức Chúa Trời. Tuy thế, sự vui hưởng to lớn hơn – sự vui hưởng thật sự – là khi con người đưa lẽ thật vào thực hành trong đời sống thực của họ, sau đó họ được bình an và tinh sạch trong lòng mình. Họ cảm thấy vô cùng xúc động bên trong, và rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu kính nhất. Người sẽ cảm thấy rằng cái giá mà người đã trả là quá hợp lý. Sau khi đã trả giá đắt trong những nỗ lực của mình, người sẽ đặc biệt sáng suốt ở bên trong: Người sẽ cảm thấy mình đang thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời và người sẽ hiểu rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi trong con người, rằng sự tinh luyện con người của Ngài là nhằm làm tinh sạch họ, và rằng Đức Chúa Trời thử luyện con người để kiểm tra xem họ có thật sự yêu mến Ngài hay không. Nếu người luôn thực hành lẽ thật theo cách này, thì người sẽ dần dần phát triển một sự hiểu biết rõ ràng về phần lớn công tác của Đức Chúa Trời, và khi đó người sẽ cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời trước mặt người rõ ràng như pha lê. Nếu người có thể hiểu rõ nhiều lẽ thật, người sẽ cảm thấy rằng mọi vấn đề đều dễ dàng đưa vào thực hành, rằng người có thể vượt qua bất kỳ vấn đề nào cũng như vượt qua bất kỳ sự thử thách nào, và người sẽ thấy rằng không có gì là nan đề đối với người, điều đó sẽ giải phóng và giải thoát cho người rất nhiều. Lúc này, người sẽ vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương thực sự của Đức Chúa Trời sẽ đến trên người. Đức Chúa Trời ban phước cho những ai có khả năng, những ai có lẽ thật, những ai có sự hiểu biết, và những ai thực sự yêu mến Ngài. Nếu con người mong muốn được nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, họ phải thực hành lẽ thật trong đời sống thực, họ sẽ phải sẵn lòng chịu đau đớn và phản bội những gì họ yêu thích để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù mất có nhòa lẹ, họ vẫn phải có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Theo cách này, chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho người, và nếu người chịu được khó khăn như thế, tiếp theo sau sẽ là công tác của Đức Thánh Linh. Qua đời sống thực tế, và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, con người có thể thấy được vẻ đáng mến của Đức Chúa Trời, và chỉ khi họ nếm trải được tình yêu thương của

Đức Chúa Trời thì họ mới có thể thực sự yêu mến Ngài.

Người càng thực hành lễ thật, người càng có nhiều lễ thật; người càng thực hành lễ thật, người càng sở hữu tình yêu thương của Đức Chúa Trời; và càng thực hành lễ thật, người càng được Đức Chúa Trời ban phước. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho người sẽ dần dần giúp người có thể thấy, cũng như khi Phi-e-rơ đã bắt đầu biết Đức Chúa Trời: Phi-e-rơ đã nói rằng Đức Chúa Trời không chỉ có sự khôn ngoan để tạo dựng nên trời đất và muôn vật, mà, hơn nữa, Ngài cũng có sự khôn ngoan để làm những công tác thực sự trong loài người. Phi-e-rơ đã nói rằng Ngài không chỉ xứng đáng với tình yêu của loài người bởi vì sự tạo dựng ra trời đất và muôn vật của Ngài, mà hơn nữa, còn bởi khả năng tạo ra con người, cứu rỗi con người, làm cho con người hoàn thiện, và để lại tình yêu thương của Ngài cho con người. Vì thế, Phi-e-rơ cũng đã nói rằng có nhiều điều trong Ngài xứng đáng với tình yêu của con người. Phi-e-rơ đã nói với Jê-sus: “Lẽ nào việc tạo dựng ra trời đất và muôn vật là lí do duy nhất Ngài xứng đáng nhận được tình yêu của con người? Có nhiều điều đáng yêu kính trong Ngài, Ngài hành động và hoạt động trong đời thực, Thần của Ngài lay động tôi ở bên trong, Ngài sửa dạy tôi, Người quở trách tôi – những điều này thậm chí còn xứng đáng tình yêu của con người hơn”. Nếu người mong muốn nhìn thấy và trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải tìm hiểu và tìm kiếm trong đời thật, và phải sẵn lòng dẹp sang một bên xác thịt của chính người. Người phải đặt ra quyết tâm này. Người phải là người có sự kiên quyết, người có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự, không biếng nhác hay thêm muốn sự hưởng thụ xác thịt, không sống vì xác thịt mà sống vì Đức Chúa Trời. Có thể có những lúc người không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; lần sau, mặc dù sẽ mất nhiều công sức hơn, người phải làm thỏa lòng Ngài và không được thỏa mãn xác thịt. Khi người trải nghiệm theo cách này, người sẽ biết đến Đức Chúa Trời. Người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời có thể tạo dựng nên trời đất và muôn vật, rằng Ngài đã trở nên xác thịt để con người có thể thực sự nhìn thấy Ngài và thực sự tiếp xúc với Ngài; người sẽ thấy rằng Ngài có thể đi giữa con người, và rằng Thần của Ngài có thể làm cho con người hoàn thiện trong đời sống thực, cho phép họ nhìn thấy sự đáng mến của Ngài và trải nghiệm sự sửa dạy của Ngài, sự sửa phạt của Ngài, và những phước lành của Ngài. Nếu người luôn luôn trải nghiệm theo cách này, thì trong đời thực người sẽ không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nếu một ngày mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không còn bình thường, người sẽ có thể chịu sự quở trách và cảm thấy hối hận. Khi người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người sẽ không bao giờ muốn rời xa

Đức Chúa Trời, và nếu một ngày Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ rời xa người, người sẽ sợ, và người sẽ nói rằng người thà chết hơn là bị Đức Chúa Trời lìa bỏ. Ngay sau khi người có những cảm xúc này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời, và bằng cách này, người sẽ có một nền tảng, và sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Con người thường nói về việc để Đức Chúa Trời là cuộc sống của họ, nhưng trải nghiệm của họ chưa đến mức đó. Người chỉ đơn thuần nói rằng Đức Chúa Trời là cuộc sống của người, rằng Ngài hướng dẫn người mỗi ngày, rằng người ăn và uống lời Ngài mỗi ngày, và rằng người cầu nguyện với Ngài mỗi ngày, vì thế Ngài đã trở thành cuộc sống của người. Sự hiểu biết của những ai nói những lời này khá nông cạn. Trong nhiều người không có nền tảng; những lời Đức Chúa Trời đã được gieo trong họ, nhưng chúng vẫn chưa nảy mầm, hướng chỉ là chúng sinh hoa kết trái nào. Ngày nay, người đã trải nghiệm đến mức độ nào? Chỉ bây giờ, sau khi Đức Chúa Trời đã buộc người tiến xa đến mức này, người mới cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời. Vào một ngày, khi sự trải nghiệm của người đã đạt đến một mức nào đó, nếu Đức Chúa Trời khiến người phải rời xa, người sẽ không thể làm vậy. Người sẽ luôn cảm thấy rằng người không thể không có Đức Chúa Trời bên trong người; người có thể không có chồng, vợ hay con cái, không có gia đình, không có mẹ hoặc cha, không có những thú vui xác thịt, nhưng người không thể không có Đức Chúa Trời. Không có Đức Chúa Trời sẽ giống như đánh mất sự sống của người; người sẽ không thể sống mà không có Đức Chúa Trời. Khi đã trải nghiệm đến mức này, người sẽ thành công trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, và bằng cách này Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người, Ngài sẽ trở thành nền tảng cho sự hiện hữu của người. Người sẽ không bao giờ có thể lại rời xa Đức Chúa Trời. Khi người đã trải nghiệm đến mức độ này, người sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và khi người có mối quan hệ đủ mật thiết với Đức Chúa Trời, Ngài sẽ là sự sống của người, tình yêu của người, và khi đó người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Ngài, Ngài là sự sống của con. Con có thể bước đi mà không có những thứ khác – nhưng không có Ngài, con không thể tiếp tục sống”. Đây là vóc giặc thực sự của con người; nó là đời sống thật. Một vài người bị bắt buộc đạt đến mức như hiện nay: Họ phải tiếp tục dù muốn hay không, và họ luôn cảm thấy như thể họ đang tiến thoái lưỡng nan. Người phải trải nghiệm đến mức Đức Chúa Trời là sự sống của người, đến mức nếu Đức Chúa Trời bị lấy đi khỏi lòng người, thì điều đó giống như đánh mất sự sống của người; Đức Chúa Trời phải là sự sống của người, và người ắt hẳn không thể rời xa Ngài. Bằng cách này, người sẽ thực sự trải nghiệm Đức Chúa Trời, và tại thời

điểm này, khi người yêu mến Đức Chúa Trời, người sẽ thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và nó sẽ là một tình yêu duy nhất và thuần khiết. Một ngày khi những kinh nghiệm của người làm cho cuộc đời người đạt đến một mức nhất định, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và ăn uống lời của Đức Chúa Trời, người sẽ không thể rời xa Đức Chúa Trời ở bên trong, người cũng sẽ không thể quên được Ngài ngay cả nếu người muốn. Đức Chúa Trời sẽ trở thành sự sống của người; người có thể quên đi thế giới, người có thể quên đi vợ, chồng hay con cái mình, nhưng người sẽ khó mà quên được Đức Chúa Trời – làm như vậy sẽ là bất khả thi, đây là sự sống thực sự của người và tình yêu thực sự của người dành cho Đức Chúa Trời. Khi tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời đã đạt đến một mức nhất định, họ không yêu gì bằng yêu Đức Chúa Trời; tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời là hàng đầu. Bằng cách này, người có thể từ bỏ mọi thứ khác, và sẵn lòng chấp nhận mọi sự xử lý và tía sửa từ Đức Chúa Trời. Khi người đã đạt được một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời vượt trên mọi thứ khác, người sẽ sống trong hiện thực và trong tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Ngay sau khi Đức Chúa Trời trở nên sự sống trong con người, con người trở nên không thể rời xa Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ đây không phải là việc làm của Đức Chúa Trời sao? Không có một chứng ngôn nào tuyệt vời hơn! Đức Chúa Trời đã làm việc đến một mức nhất định; Ngài đã phán để con người phục vụ, bị hành phạt hoặc là chết, và con người đã không lùi bước, điều này cho thấy rằng họ đã được Đức Chúa Trời chinh phục. Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể đứng vững trong chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và tỏ lộ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo bên ngoài của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt hiện thực, và người hiểu nhiều về việc phụng sự trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không

đổi đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và đứng vững trong chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, khi họ đã trải nghiệm đến một mức nhất định, bên trong họ sẽ có sự hiểu biết sâu sắc về Đức Chúa Trời, và tâm tính bên ngoài của họ cũng sẽ ổn định. Nhiều người không thực hành lẽ thật và không đứng vững trong lời chứng của họ. Trong những người như thế không có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, hay là lời chứng về Đức Chúa Trời, và đây là những người bị Đức Chúa Trời ghê tởm nhất. Họ đọc lời Đức Chúa Trời trong những buổi tụ họp, nhưng những gì họ sống bày tỏ ra là Sa-tan, và điều này làm ô danh Đức Chúa Trời, phỉ báng Đức Chúa Trời và báng bổ Đức Chúa Trời. Trong những con người như thế không có dấu hiệu của tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và họ không có công tác của Đức Thánh Linh chút nào. Vì vậy, những lời nói và hành động của mọi người đại diện cho Sa-tan. Nếu lòng người luôn bình an trước Đức Chúa Trời, và người luôn chú ý đến những người và những thứ xung quanh người, cùng những gì đang diễn ra xung quanh người, và nếu người quan tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, và luôn có một lòng tôn kính Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ thường xuyên khai sáng người ở bên trong. Trong hội thánh, có những người là “các giám sát viên”: Họ đề ra việc theo dõi những khiếm khuyết của người khác, rồi sao chép và bắt chước theo họ. Họ không thể phân biệt, họ không ghét tội lỗi và họ không ghét hay cảm thấy ghê tởm bởi những thứ của Sa-tan. Những người như thế chứa đầy dẫy những thứ của Sa-tan, và cuối cùng họ sẽ bị Đức Chúa Trời từ bỏ hoàn toàn. Lòng người nên hằng tỏ ra tôn kính trước Đức Chúa Trời, người nên chừng mực trong lời nói, hành động và đừng bao giờ muốn chống đối hay làm buồn lòng Đức Chúa Trời. Người đừng bao giờ để công việc của Đức Chúa Trời trong người trở nên vô nghĩa, hoặc là để tất cả những khó khăn người đã chịu đựng và tất cả những gì người đã thực hành trở thành con số không. Người phải sẵn sàng làm việc chăm chỉ hơn và yêu mến Đức Chúa Trời nhiều hơn trên con đường phía trước. Đây là những người có một khái tượng làm nền tảng của họ. Đây là những người tìm kiếm sự tiến bộ.

Nếu con người tin Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Đức Chúa Trời với lòng tôn kính Đức Chúa Trời, thì trong những con người như thế có thể thấy được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Những người này có thể chứng thực về Đức Chúa Trời; họ sống bày tỏ ra lẽ thật, và điều họ chứng thực cũng

là lẽ thật, là Đức Chúa Trời là gì, và tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ sống giữa tình yêu thương của Đức Chúa Trời và đã nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải nếm trải sự đáng mến của Đức Chúa Trời và nhìn thấy sự đáng mến của Đức Chúa Trời; chỉ khi đó mới có thể dấy lên trong họ một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, một tấm lòng cảm thúc con người hiến dâng bản thân cho Đức Chúa Trời một cách trung tín. Đức Chúa Trời không khiến con người yêu mến Ngài qua lời nói và sự bày tỏ hoặc qua sự tưởng tượng của họ, và Ngài không ép con người phải yêu mến Ngài. Thay vào đó, Ngài để họ tự nguyện yêu mến Ngài; và Ngài để họ nhìn thấy sự đáng mến của Ngài trong công tác và những lời phán của Ngài, để sau đó tình yêu dành cho Đức Chúa Trời được nảy nở trong họ. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thực sự mang lời chứng về Đức Chúa Trời. Con người không yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ bị những người khác thúc giục làm như thế, cũng không phải là sự bốc đồng cảm xúc tức thời. Họ yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ đã nhìn thấy sự đáng mến của Ngài, họ đã nhìn thấy rằng có rất nhiều điều về Ngài xứng đáng với tình yêu của con người, bởi vì họ đã nhìn thấy sự cứu rỗi, sự khôn ngoan và những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời – và kết quả là, họ thực sự ngợi khen Đức Chúa Trời, và thực sự khao khát Ngài, và trong họ dấy lên một niềm đam mê đến nỗi họ không thể tồn tại nếu không có được Đức Chúa Trời. Lý do tại sao những người thực sự chứng thực về Đức Chúa Trời có thể đưa ra một chứng ngôn vang dội về Ngài là vì chứng ngôn của họ dựa trên nền tảng của sự hiểu biết thật và sự khao khát thật về Đức Chúa Trời. Chứng ngôn như vậy không phải được đưa ra theo một sự bốc đồng về cảm xúc, mà dựa theo sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài. Bởi vì họ đã biết đến Đức Chúa Trời, họ cảm thấy rằng họ chắc chắn phải chứng thực về Ngài, và làm cho tất cả những ai khao khát Đức Chúa Trời biết đến Đức Chúa Trời, và nhận thức được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và tính thực tế của Ngài. Giống như tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, chứng ngôn của họ là tự phát; nó là thật và có ý nghĩa cùng giá trị thực sự. Nó không thụ động hay trống rỗng và vô nghĩa. Lý do chỉ những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời mới có được giá trị và ý nghĩa lớn lao nhất trong cuộc đời của họ, lí do chỉ họ mới thực sự tin Đức Chúa Trời, là vì những người này có thể sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và có thể sống cho công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì họ không sống trong bóng tối, mà sống trong sự sáng; họ không sống những cuộc đời vô nghĩa, mà là những cuộc đời được ban phước bởi Đức Chúa Trời. Chỉ những ai yêu mến Đức Chúa Trời mới có thể chứng thực về Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới là chứng nhân của Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới được Đức Chúa Trời ban phước, và chỉ có họ mới

có thể nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời là người tâm phúc của Đức Chúa Trời; họ là những người được Đức Chúa Trời yêu thương, và họ có thể vui hưởng các phước lành cùng với Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế sẽ sống đời đời, và chỉ có họ sẽ sống mãi trong sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng để con người yêu mến, và Ngài xứng đáng với tình yêu của tất cả con người, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và không phải tất cả mọi người đều có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và nắm giữ quyền lực cùng với Đức Chúa Trời. Bởi họ có thể chứng thực về Đức Chúa Trời và tận hiến tất cả nỗ lực của mình cho công tác của Đức Chúa Trời, nên những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi bất cứ nơi nào dưới các tầng trời mà không có ai dám chống đối họ, và họ có thể nắm giữ quyền lực trên đất và cai trị tất cả dân sự của Đức Chúa Trời. Những người này đã họp lại với nhau từ khắp nơi trên thế giới. Họ nói những ngôn ngữ khác nhau và có các màu da khác nhau, nhưng sự tồn tại của họ thì có cùng ý nghĩa; tất cả họ đều có lòng yêu mến Đức Chúa Trời, tất cả họ cùng mang một chứng ngôn, và có cùng quyết tâm, cùng ước muốn. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi lại tự do trên khắp thế giới, và những ai chứng thực về Đức Chúa Trời có thể du hành khắp vũ trụ. Những người này được Đức Chúa Trời yêu thương, họ được Đức Chúa Trời ban phước, và họ sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài.

Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện

Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt để làm công tác Ngài phải làm và thực hiện chức vụ phán lời của Ngài. Ngài đích thân đến để làm việc giữa con người với mục tiêu hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, chỉ trong những ngày sau rốt, Ngài mới thực hiện dạng công tác này. Chỉ trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời mới nhập thể để làm công tác quy mô lớn như thế. Mặc dù Ngài chịu đựng những sự gian khổ mà người ta thấy khó có thể chịu đựng được, và mặc dù Ngài là một Đức Chúa Trời vĩ đại nhưng lại có sự khiêm nhường để trở thành một con người bình thường, không phương diện nào trong công tác của Ngài bị trì hoãn, và kế hoạch của Ngài chẳng hề bị rơi vào sự hỗn loạn. Ngài đang làm công tác theo kế hoạch ban đầu của Ngài. Một trong những mục đích của sự nhập thể này là để chinh phục mọi người, một mục đích khác là để hoàn thiện những người Ngài yêu thương. Ngài mong muốn tận mắt thấy những người mà Ngài hoàn thiện, và Ngài muốn tự mình thấy những người Ngài

hoàn thiện làm chứng cho Ngài như thế nào. Không phải là một hay hai người được hoàn thiện. Đúng hơn, đó là một nhóm, bao gồm chỉ vài người. Những người trong nhóm này đến từ những quốc gia khác nhau của thế giới, và từ những dân tộc khác nhau của thế giới. Mục đích của việc làm nhiều công tác như vậy là để thu phục nhóm người này, để có được chứng ngôn mà nhóm người này làm chứng cho Ngài, và để đạt được vinh quang mà Ngài có thể nhận được từ họ. Ngài không làm công tác vô nghĩa, Ngài cũng không làm công tác vô giá trị. Có thể nói rằng, khi làm nhiều công tác như vậy, mục đích của Đức Chúa Trời là hoàn thiện tất cả những ai Ngài mong muốn hoàn thiện. Trong thời gian rỗi rãi mà Ngài có ngoài việc này, Ngài sẽ vứt bỏ những kẻ tà ác. Hãy biết rằng Ngài không làm công tác vĩ đại này bởi những kẻ tà ác; trái lại, Ngài cho đi tất cả bởi con số nhỏ bé những người có thể được Ngài hoàn thiện ấy. Công tác Ngài làm, những lời Ngài phán, những lễ mầu nhiệm Ngài mặc khải, sự phán xét và trừng phạt của Ngài đều là vì lợi ích của số người nhỏ bé đó. Ngài đã không trở nên xác thịt bởi những kẻ tà ác, và những kẻ tà ác ấy càng không làm dấy lên cơn thịnh nộ dữ dội trong Ngài. Ngài phán lẽ thật, và nói về lối vào, vì những người được làm cho hoàn thiện; Ngài đã trở nên xác thịt vì họ, và chính vì họ mà Ngài ban những lời hứa và phúc lành của Ngài. Lẽ thật, lối vào, và sự sống trong nhân tính mà Ngài phán không phải để dành cho những kẻ tà ác. Ngài muốn tránh nói với những kẻ tà ác, mà thay vào đó muốn ban mọi lẽ thật cho những người cần được hoàn thiện. Tuy nhiên, công tác của Ngài đòi hỏi rằng, trong lúc này, những kẻ tà ác được phép hưởng một số dư dật của Ngài. Những kẻ không thực hiện lẽ thật, những kẻ không đáp ứng Đức Chúa Trời, và những kẻ làm gián đoạn công tác của Ngài đều là tà ác. Họ không thể được hoàn thiện, và bị Đức Chúa Trời ghê tởm, loại bỏ. Trái lại, những người đưa lẽ thật vào thực hành và có thể đáp ứng Đức Chúa Trời và những người dâng trọn mình cho công tác của Đức Chúa Trời là những người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Những người mà Đức Chúa Trời mong muốn làm cho trọn vẹn không ai khác hơn là nhóm người này, và công tác mà Đức Chúa Trời làm là vì lợi ích của những người này. Lẽ thật mà Ngài phán hướng tới những người sẵn lòng đưa nó vào thực hành. Ngài không phán với những người không đưa lẽ thật vào thực hành. Việc gia tăng sự thông sáng và phát triển sự sáng suốt mà Ngài nói tới là nhắm vào những người có thể thực hiện lẽ thật. Khi Ngài nói về những người cần được hoàn thiện, thì Ngài đang nói về chính những người này. Công tác của Đức Thánh Linh hướng đến những người sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những điều như sở hữu sự khôn ngoan và nhân tính được hướng đến những người sẵn lòng đưa lẽ thật vào thực hành. Những người không thực hiện lẽ thật có thể nghe những lời về lẽ thật, nhưng bởi họ quá tà ác từ trong bản chất và không

quan tâm đến lẽ thật, nên những gì họ hiểu chỉ là những học thuyết và câu từ, cùng những lý thuyết trống rỗng, mà không có chút giá trị nào cho lối vào sự sống của họ. Không ai trong số họ trung thành với Đức Chúa Trời; hết thảy họ đều là những người thấy Đức Chúa Trời nhưng không thể có được Ngài; hết thảy họ đều bị Đức Chúa Trời kết án.

Đức Thánh Linh có một con đường để đi trong mỗi người, và ban cho mỗi người một cơ hội được hoàn thiện. Thông qua sự tiêu cực của mình, người được biết về sự bại hoại của mình, và sau đó bằng cách vứt bỏ sự tiêu cực, người sẽ tìm thấy một con đường để thực hành; đây đều là những cách mà người được hoàn thiện. Hơn nữa, thông qua sự hướng dẫn và soi sáng liên tục về một số điều tích cực bên trong người, người sẽ chủ động làm tròn chức năng của mình, phát triển sự thông sáng và đạt được sự sáng suốt. Khi những điều kiện của người tốt, người đặc biệt sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt sẵn lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và có thể liên hệ những bài giảng mà người nghe với tình trạng của riêng mình. Vào những lúc như thế, Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho người bên trong, làm cho người nhận ra một số điều ở phương diện tích cực. Đây là cách người được hoàn thiện ở phương diện tích cực. Trong những trạng thái tiêu cực, người yếu đuối và thụ động; người cảm thấy mình không có Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho người, giúp người tìm một con đường để thực hành. Vượt qua được việc này là đạt được sự hoàn thiện ở phương diện tiêu cực. Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và tự lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương

diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Các người hiện đang tìm kiếm điều gì? Được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, biết Đức Chúa Trời, có được Đức Chúa Trời – hay có lẽ các người cố gắng mang đáng đáp theo cách của Phi-e-rơ vào những năm 90, hoặc có đức tin vĩ đại hơn đức tin của Gióp, hay có lẽ các người tìm kiếm để được Đức Chúa Trời gọi là công chính và đến trước Ngài Đức Chúa Trời, hay để có thể tỏ hiện Đức Chúa Trời trên đất và làm chứng cho Đức Chúa Trời một cách mạnh mẽ và vang dội. Bất kể các người tìm kiếm điều gì, thì nói chung, các người tìm kiếm vì mục đích được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Cho dù các người tìm kiếm để là một người công chính, tìm kiếm cách thức của Phi-e-rơ, hay đức tin của Gióp, hay để được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, tất cả đều là công tác Đức Chúa Trời làm trên con người. Nói cách khác, bất kể người tìm kiếm điều gì, tất cả đều vì mục đích được Đức Chúa Trời hoàn thiện, tất cả vì mục đích trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, để thỏa lòng Đức Chúa Trời; bất kể người tìm kiếm gì, tất cả đều vì mục đích khám phá sự đáng mến của Đức Chúa Trời, tìm kiếm một con đường thực hành trong trải nghiệm thật với mục tiêu là có thể giữ bỏ tâm tính phản nghịch của chính người, đạt được một trạng thái bình thường bên trong bản thân người, có thể hoàn toàn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời, trở thành một người đúng đắn, và có động cơ đúng trong mọi việc người làm. Lý do để người trải nghiệm tất cả những điều này là để đạt đến việc biết Đức Chúa Trời và đạt được sự phát triển sự sống. Mặc dù điều người trải nghiệm là lời Đức Chúa Trời và những sự kiện thực, cũng như những con người, sự vật và sự việc trong môi trường xung quanh người, thì sau cùng, người cũng có thể biết Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Cố gắng bước đi con đường của một người công chính hay cố gắng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành: đây là đường đưa, trong khi việc biết Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời hoàn thiện là đích đến. Dù người hiện đang tìm kiếm sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, hay tìm kiếm để làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì sau hết, tất cả đều là để biết Đức Chúa Trời; đó là để công tác mà Ngài thực hiện trong người có thể không vô ích, để cuối cùng người bắt đầu biết được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, biết được sự vĩ đại của Ngài, và hơn nữa là biết sự khiêm nhường và sự ẩn giấu của Đức Chúa Trời, và biết được lượng công việc to lớn mà

Đức Chúa Trời thực hiện trong người. Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến mức Ngài làm công tác của Ngài trong những con người bần thủ và bại hoại này, và hoàn thiện nhóm người này. Đức Chúa Trời không chỉ trở nên xác thịt để sống và ăn giữa con người, để chần dất con người, và để cung cấp những gì con người cần. Quan trọng hơn là Ngài làm công tác vĩ đại của Ngài là cứu rỗi và chinh phục những con người bại hoại đến không thể chịu được này. Ngài vào tận trung tâm của con rồng lớn sắc đỏ để cứu những người bại hoại nhất này, hầu cho tất cả mọi người có thể được thay đổi và làm mới. Sự gian khổ to lớn mà Đức Chúa Trời chịu đựng không chỉ là sự gian khổ mà Đức Chúa Trời nhập thể chịu đựng, mà chủ yếu là Thần của Đức Chúa Trời chịu đựng sự nhục mạ cực độ – Ngài khiêm nhường và ẩn giấu chính Ngài nhiều đến nỗi Ngài trở thành một người bình thường. Đức Chúa Trời đã nhập thể và mặc lấy hình hài xác thịt để mọi người thấy rằng Ngài có một đời sống con người bình thường và những nhu cầu con người bình thường. Điều này đủ để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến cực độ. Thần của Đức Chúa Trời được nhận ra trong xác thịt. Thần của Ngài quá cao cả và vĩ đại, ấy thế mà Ngài lại mặc lấy hình hài của một con người bình thường, của một con người nhỏ nhoi, để làm công tác của Thần Ngài. Tổ chức, sự thông sáng, ý thức, nhân tính, và sự sống của mỗi người trong các người cho thấy các người thật sự không đáng được nhận công tác dạng này của Đức Chúa Trời. Các người thật sự không xứng đáng để Đức Chúa Trời chịu khổ sở như thế vì lợi ích của các người. Đức Chúa Trời thật vĩ đại. Ngài quá cao trọng, còn con người quá thấp hèn, ấy thế mà Ngài vẫn hoạt động trên họ. Ngài không chỉ nhập thể để chu cấp cho con người, để phán với con người, mà Ngài thậm chí còn sống cùng với con người. Đức Chúa Trời quá khiêm nhường, quá đáng mến. Nếu ngay khi tình yêu của Đức Chúa Trời được đề cập, ngay khi ân điển của Đức Chúa Trời được đề cập, người rơi lệ trong khi thốt ra lời ca ngợi tuyệt vời, nếu người đạt đến trạng thái này, vậy thì người có kiến thức thật về Đức Chúa Trời.

Có một sự lệch lạc trong việc tìm kiếm của con người ngày nay; họ chỉ tìm kiếm để yêu Đức Chúa Trời và đáp ứng Đức Chúa Trời, nhưng họ không có bất kỳ kiến thức nào về Đức Chúa Trời, và đã sao lãng sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh bên trong họ. Họ không có nền tảng là kiến thức thật về Đức Chúa Trời. Theo cách này, họ mất đi sự say mê khi trải nghiệm của họ tiến triển. Tất cả những ai tìm kiếm để có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời, cho dù họ đã không ở trong tình trạng tốt trong quá khứ, và có xu hướng thiên về sự tiêu cực và yếu đuối, và thường rơi lệ, rơi vào chán nản, và mất hy vọng – thì giờ đây, khi họ đạt được nhiều kinh nghiệm hơn, tình trạng của họ cải thiện. Sau một trải nghiệm của việc được xử lý và đập vỡ, và đã trải qua một vòng thử luyện và tinh luyện, họ đã tiến bộ rất nhiều.

Những trạng thái tiêu cực được giảm đi, và đã có một sự thay đổi trong tâm tính sống của họ. Khi họ trải qua nhiều sự thử luyện hơn, lòng họ bắt đầu yêu Đức Chúa Trời. Có một quy tắc cho sự hoàn thiện mọi người của Đức Chúa Trời, đó là Ngài khai sáng người bằng cách dùng một phần đáng mong muốn của người để người có một con đường thực hành và có thể tách bản thân mình ra khỏi tất cả những trạng thái tiêu cực, giúp linh hồn người đạt được sự giải thoát, và làm cho người có thể yêu Ngài hơn. Theo cách này, người có thể vượt bỏ tâm tính bại hoại của Sa-tan. Người chân thật và cởi mở, sẵn lòng nhận biết bản thân và đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người, do đó khi người yếu đuối và tiêu cực, Ngài khai sáng người gấp đôi, giúp người biết bản thân mình nhiều hơn, sẵn lòng ăn năn về bản thân mình hơn, và có thể thực hành những điều mà người nên thực hành nhiều hơn. Chỉ theo cách này, lòng người mới có thể bình an và thoải mái. Một người thường chú ý đến việc biết Đức Chúa Trời, chú ý đến việc biết chính mình, chú ý đến việc thực hành của riêng mình, sẽ có thể thường xuyên nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự hướng dẫn và khai sáng của Ngài. Mặc dù một người như thế có thể ở trong trạng thái tiêu cực, nhưng người ấy có thể xoay chuyển tình thế ngay lập tức, dù là do hành động của lương tâm hay sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời. Sự thay đổi tâm tính của một người luôn đạt được khi người đó biết trạng thái thật của chính mình và tâm tính cùng công tác của Đức Chúa Trời. Một người sẵn lòng biết chính mình và mở lòng mình sẽ luôn có thể thực hiện lẽ thật. Dạng người này là một người trung thành với Đức Chúa Trời, và một người trung thành với Đức Chúa Trời có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, dù sự hiểu biết này sâu sắc hay nông cạn, sơ sài hay phong phú. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời, và nó là điều mà con người đạt được; đó là lợi ích của riêng họ. Một người có kiến thức về Đức Chúa Trời là người có cơ sở, người có khái tượng. Dạng người này chắc chắn về xác thịt của Đức Chúa Trời, và chắc chắn về lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động hay phán dạy như thế nào, hoặc những người khác gây nhiễu loạn như thế nào, họ cũng có thể giữ vững lập trường, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời. Một người càng theo cách này, họ càng có thể thực hiện lẽ thật mà họ hiểu. Bởi họ luôn thực hành lời Đức Chúa Trời, họ đạt được nhiều hiểu biết hơn về Đức Chúa Trời, và có quyết tâm để mãi đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Có sự nhận thức rõ, có sự quy phục, và có khả năng nhìn thấu các sự việc để người được nhạy bén trong linh hồn có nghĩa là người có được lời Đức Chúa Trời soi sáng và khai sáng cho người bên trong ngay khi người gặp phải điều gì đó. Đây là sự nhạy bén trong linh hồn. Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều vì mục đích giúp hồi

sinh linh hồn con người. Tại sao Đức Chúa Trời luôn nói rằng mọi người tê dại và đờ đẫn? Đó là vì linh hồn con người đã chết, và họ đã trở nên quá tê dại đến nỗi hoàn toàn vô thức về những việc của linh hồn. Công tác của Đức Chúa Trời là làm cho sự sống của con người tiến triển và giúp linh hồn con người sống dậy, để họ có thể nhìn thấu những việc của linh hồn, và họ luôn có thể yêu Đức Chúa Trời trong lòng mình và đáp ứng Đức Chúa Trời. Việc đến được giai đoạn này cho thấy rằng linh hồn của một người đã được làm sống lại, và lần tới khi họ gặp phải điều gì đó, họ có thể phản ứng ngay lập tức. Họ ứng đáp nhanh nhạy với những bài giảng, và phản ứng nhanh với các tình huống. Đạt được sự nhạy bén của linh hồn là như thế này. Có nhiều người phản ứng nhanh với một sự kiện bên ngoài, nhưng ngay khi lối vào hiện thực hay những điều chi tiết của linh hồn được đề cập, họ trở nên tê dại và đờ đẫn. Họ hiểu điều gì đó chỉ khi nó vô cùng trực quan. Tất cả những điều này là các dấu hiệu của việc tê dại và đờ đẫn về linh hồn, của việc có ít kinh nghiệm về những việc của linh hồn. Một số người nhạy bén về linh hồn và có sự sáng suốt. Ngay khi họ nghe những lời chỉ ra tình trạng của họ, họ viết ra ngay lập tức. Một khi họ nghe những lời về các nguyên tắc thực hành, họ có thể tiếp nhận chúng và áp dụng chúng vào trải nghiệm tiếp theo của họ, và nhờ đó thay đổi bản thân họ. Đây là một người nhạy bén trong linh hồn. Tại sao họ có thể phản ứng nhanh như vậy? Đó là vì họ tập trung vào những thứ trong đời sống hàng ngày. Khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ có thể soi tình trạng của họ vào chúng và phản tỉnh chính mình. Khi họ nghe sự thông công và các bài giảng, cũng như nghe những lời mang đến cho họ sự khai sáng và soi sáng, họ có thể đón nhận chúng ngay lập tức. Điều này tương tự như đưa thức ăn cho người đói; họ có thể ăn ngay lập tức. Nếu người đưa thức ăn cho ai đó không đói, họ không phản ứng nhanh như vậy. Người thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và sau đó người có thể phản ứng lập tức khi gặp phải điều gì đó: những gì Đức Chúa Trời yêu cầu về vấn đề này, và cách người nên phản ứng. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn người về vấn đề này vào lần trước; khi người đối mặt với cùng một dạng sự việc hôm nay, tự nhiên người sẽ biết thực hành theo cách thỏa lòng Đức Chúa Trời như thế nào. Nếu người luôn thực hành theo cách này và luôn trải nghiệm theo cách này, thì đến một lúc nào đó, nó sẽ dễ dàng đến với người. Khi đọc lời Đức Chúa Trời, người biết Đức Chúa Trời đang đề cập đến dạng người nào, người biết Ngài đang nói tới những dạng điều kiện nào của linh hồn, và người có thể nắm bắt điểm chính và đưa nó vào thực hành; điều này cho thấy rằng người có thể trải nghiệm. Tại sao một số người lại thiếu kém trong phương diện này? Đó là vì họ không đặt nhiều nỗ lực vào phương diện thực hành. Mặc dù họ sẵn lòng đưa lẽ thật vào thực hành, họ không có sự thông sáng thật sự về các chi tiết của việc phụng sự, về các chi tiết của

lẽ thật trong sự sống của họ. Họ trở nên bối rối khi điều gì đó xảy ra. Theo cách này, người có thể bị dẫn đi chệch hướng khi một tiên tri giả hay một sứ đồ giả đến bên. Người phải thông công thường xuyên về lời và công tác của Đức Chúa Trời – chỉ bằng cách này, người mới có thể hiểu được lẽ thật và phát triển sự sáng suốt. Nếu người không hiểu lẽ thật, người sẽ không có sự sáng suốt. Ví dụ, những gì Đức Chúa Trời phán, cách Đức Chúa Trời hoạt động, những yêu cầu của Ngài đối với mọi người, dạng người nào người nên tiếp xúc, và dạng người nào người nên loại bỏ – người thông công về những điều này. Nếu người luôn trải nghiệm lời Đức Chúa Trời theo cách này, người sẽ hiểu lẽ thật và hiểu thấu đáo nhiều điều, và người cũng sẽ có sự sáng suốt. Sự sửa dạy bởi Đức Thánh Linh là gì, sự oán trách sinh ra từ ý muốn của con người là gì, sự hướng dẫn từ Đức Thánh Linh là gì, sự sắp xếp của một môi trường là gì, những lời Đức Chúa Trời khai sáng bên trong là gì? Nếu người không rõ về những điều này, người sẽ không có sự sáng suốt. Người nên biết điều gì đến từ Đức Thánh Linh, điều gì là tâm tính phản nghịch, cách vâng lời Đức Chúa Trời, và cách vứt bỏ sự phản nghịch của bản thân; nếu người có sự hiểu biết dựa trên kinh nghiệm về những điều này, người sẽ có một nền tảng; khi điều gì đó xảy ra, người sẽ có một lẽ thật thích hợp để đo lường điều đó, và những khái tượng thích hợp làm nền tảng. Người sẽ có những nguyên tắc trong mọi việc người làm, và sẽ có thể hành động theo lẽ thật. Khi ấy sự sống của người sẽ đầy sự khai sáng của Đức Chúa Trời, đầy những phúc lành của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không đối xử bất công với bất kỳ người nào chân thành tìm kiếm Ngài, hay người nào sống thể hiện ra Ngài và làm chứng cho Ngài, và Ngài sẽ không rửa sả bất kỳ người nào có thể chân thành khao khát lẽ thật. Nếu, trong khi người đang ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể chú ý đến việc biết tình trạng thật của chính mình, chú ý đến việc thực hành của chính mình, và chú ý đến sự hiểu biết của chính mình, vậy thì, khi người gặp một vấn đề, người sẽ nhận sự khai sáng và sẽ đạt được sự hiểu biết thực tế. Khi ấy trong mọi sự, người sẽ có một con đường thực hành và sự sáng suốt. Một người có lẽ thật thì không có khả năng bị lừa dối, không có khả năng hành xử theo cách quấy phá hay hành động thái quá. Bởi lẽ thật, họ được bảo vệ, và cũng bởi lẽ thật, họ đạt được sự hiểu biết nhiều hơn. Bởi lẽ thật, họ có nhiều con đường thực hành hơn, được nhiều cơ hội để Đức Thánh Linh hoạt động trong họ hơn, và nhiều cơ hội được hoàn thiện hơn.

Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan

Làm thế nào để hiểu được các chi tiết trong tâm linh? Đức Thánh Linh làm việc trong con người như thế nào? Sa-tan làm việc trong con người như thế nào? Tà linh làm việc trong con người như thế nào? Những biểu hiện là gì? Khi một điều gì đó xảy ra với người, nó có đến từ Đức Thánh Linh không, và người nên vâng lời hay là bác bỏ nó? Trong việc thực hành thực tế của mọi người, nhiều điều nảy sinh từ ý muốn của con người mà mọi người luôn luôn tin là chúng đến từ Đức Thánh Linh. Một số điều đến từ các tà linh, nhưng mọi người vẫn nghĩ rằng chúng đến từ Đức Thánh Linh, và đôi khi Đức Thánh Linh hướng dẫn mọi người từ bên trong, nhưng mọi người lại sợ rằng sự hướng dẫn như thế đến từ Sa-tan và vì vậy, không dám vâng lời, khi trong thực tế sự hướng dẫn đó lại là sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Do đó, trừ khi một người thực hành sự phân biệt, nếu không thì không có cách nào để trải nghiệm trong trải nghiệm thực tế của họ; không có sự phân biệt, thì không cách nào có được sự sống. Đức Thánh Linh làm việc như thế nào? Tà linh làm việc thế nào? Điều gì đến từ ý muốn của con người? Và điều gì được sinh ra từ sự hướng dẫn và sự khai sáng của Đức Thánh Linh? Nếu người nắm bắt được các mô thức công tác của Đức Thánh Linh bên trong con người, thì trong cuộc sống hàng ngày của người và trong trải nghiệm thực tế của người, người sẽ có thể gia tăng kiến thức và rút ra những sự khác biệt; người sẽ biết đến Đức Chúa Trời, người sẽ có thể hiểu và nhận ra Sa-tan; người sẽ không bối rối trong sự vâng lời hay theo đuổi của mình, và người sẽ là người có những suy nghĩ rõ ràng, là người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh.

Công tác của Đức Thánh Linh là một dạng hướng dẫn chủ động và khai sáng tích cực. Nó không cho phép mọi người thụ động. Nó đem đến cho họ sự an ủi, cho họ đức tin và quyết tâm, cũng như giúp họ theo đuổi để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Khi Đức Thánh Linh làm việc, mọi người có thể chủ động bước vào, họ không thụ động hay bị ép buộc, mà tự mình hành động. Khi Đức Thánh Linh làm việc, con người vui mừng và sẵn lòng, sẵn sàng vâng lời và vui vẻ hạ mình. Mặc dù họ đau khổ và mỏng manh bên trong, nhưng họ có quyết tâm hợp tác; họ chịu khổ một cách vui vẻ, họ có thể vâng lời, và họ không bị ô uế bởi ý muốn của con người, không bị ô uế bởi tư tưởng của con người, và chắc chắn họ không bị ô uế bởi những ham muốn và động cơ của con người. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, họ đặc biệt thánh khiết ở bên trong. Những ai sở hữu công tác của Đức Thánh Linh sống bày tỏ ra tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho các anh chị em mình; họ vui thích những điều làm Đức Chúa Trời vui thích và ghét

những điều Đức Chúa Trời ghét. Những người được công tác của Đức Thánh Linh chạm đến có một nhân tính bình thường, và họ thường xuyên theo đuổi lẽ thật cũng như có được nhân tính. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, tình trạng của họ trở nên ngày càng tốt hơn, nhân tính của họ trở nên ngày càng bình thường hơn, và cho dù một vài sự hợp tác của họ có thể là ngốc nghếch, nhưng những động cơ của họ là đúng đắn, sự bước vào của họ là tích cực, họ không cố làm gián đoạn, và trong họ không có ác ý. Công tác của Đức Thánh Linh bình thường và thực tế, Đức Thánh Linh làm việc trong con người theo những quy tắc đời thường của con người, và Ngài thực hiện việc khai sáng và hướng dẫn trong con người tùy theo sự theo đuổi thực sự của người bình thường. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, Ngài hướng dẫn và khai sáng họ theo nhu cầu của con người bình thường. Ngài chu cấp cho họ theo nhu cầu của họ, Ngài tích cực hướng dẫn và khai sáng cho họ tùy theo những gì họ còn thiếu, và tùy theo những thiếu sót của họ. Công tác của Đức Thánh Linh là để khai sáng và hướng dẫn con người trong đời thực; chỉ khi họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong cuộc sống thực tế, thì họ mới có thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu trong đời sống hàng ngày, con người ở trong trạng thái tích cực và có một đời sống thuộc linh bình thường, thì họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Trong trạng thái như thế, khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, họ có đức tin; khi họ cầu nguyện, họ được soi dẫn; khi họ đối diện với chuyện gì đó, họ không thụ động; và khi mọi chuyện xảy ra, họ có thể nhìn thấy bài học trong những chuyện mà Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải học đó. Họ không thụ động hay yếu đuối, và dù họ gặp khó khăn thực sự, nhưng họ sẵn sàng vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời.

Những hiệu quả nào đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh? Người có thể ngu dại, và người có thể không sáng suốt, nhưng Đức Thánh Linh chỉ cần làm việc và sẽ có đức tin trong người, cũng như người sẽ luôn luôn cảm thấy rằng người không thể yêu mến Đức Chúa Trời cho đủ. Người sẽ sẵn sàng hợp tác, cho dù những khó khăn phía trước có lớn đến đâu. Có những chuyện sẽ xảy ra với người và người sẽ không rõ chúng đến từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan, nhưng người sẽ có thể chờ đợi, và người sẽ không thụ động hay chệnh mảng. Đây là công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh làm việc bên trong người, người vẫn gặp phải những khó khăn thực sự: Đôi khi người sẽ rơi nước mắt, và đôi khi sẽ có những thứ người không thể vượt qua, nhưng đây đều chỉ là một giai đoạn công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Mặc dù người đã không vượt qua được những khó khăn đó, và mặc dù lúc đó, người yếu đuối và đầy những lời phàn nàn, nhưng sau đó người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời với một đức tin tuyệt đối. Sự thụ động của người

không thể ngăn người có những sự trải nghiệm bình thường, và bất kể người khác có nói gì, và người khác công kích người ra sao, người vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Trong khi cầu nguyện, người luôn luôn cảm thấy rằng trong quá khứ, người đã mắc nợ Đức Chúa Trời rất nhiều, và người quyết tâm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời cũng như từ bỏ xác thịt bất cứ khi nào người gặp lại những điều như thế. Sức mạnh này cho thấy công tác của Đức Thánh Linh ở bên trong người. Đây là trạng thái bình thường của công tác của Đức Thánh Linh.

Công việc nào đến từ Sa-tan? Trong công việc đến từ Sa-tan, những khái tượng trong con người thì mơ hồ; và con người không có nhân tính bình thường, động cơ phía sau những hành động của họ thì sai trái, và dù họ muốn yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng luôn luôn có những lời buộc tội bên trong họ, và những lời buộc tội cùng những suy nghĩ này gây ra sự cản trở liên tục bên trong họ, kìm hãm sự phát triển của đời sống họ và ngăn họ đến trước Đức Chúa Trời trong trạng thái bình thường. Điều đó có nghĩa là, ngay sau khi công việc của Sa-tan ở bên trong con người, lòng của họ không thể bình an trước Đức Chúa Trời. Những người như thế không biết làm gì với chính mình – khi họ nhìn thấy mọi người tụ họp lại với nhau, họ muốn chạy trốn, và họ không thể nhắm mắt lại khi người khác cầu nguyện. Công việc của tà linh phá hỏng mối quan hệ bình thường giữa con người và Đức Chúa Trời, và làm đảo lộn những khái tượng trước đây của con người hoặc con đường bước vào sự sống của họ trước đây; trong lòng mình, họ không bao giờ có thể đến gần với Đức Chúa Trời, và những sự việc luôn xảy ra gây gián đoạn cho họ và trói buộc họ. Lòng họ không thể tìm thấy sự bình an, họ không còn sức lực để yêu mến Đức Chúa Trời và tinh thần họ chìm xuống. Đó là những biểu hiện của công việc từ Sa-tan. Những biểu hiện của công việc từ Sa-tan là: không thể giữ vững lập trường và đứng ra làm chứng, khiến người trở thành một người có lỗi trước Đức Chúa Trời và là người không có sự trung tín với Đức Chúa Trời. Khi Sa-tan can thiệp, người đánh mất đi tình yêu thương và lòng trung thành với Đức Chúa Trời bên trong người, người bị tước mất mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không theo đuổi lẽ thật hay sự hoàn thiện bản thân; người thoái lui và trở nên thụ động, người nuông chiều bản thân, người dễ tội lỗi tự do lan rộng, và không căm ghét tội lỗi; hơn nữa, sự can thiệp của Sa-tan làm cho người trở nên suy đồi; nó khiến sự chạm đến của Đức Chúa Trời biến mất trong người, khiến người phàn nàn về Đức Chúa Trời và chống đối Ngài, dẫn đến việc người nghi ngờ Đức Chúa Trời; thậm chí có nguy cơ người sẽ từ bỏ Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này đến từ Sa-tan.

Khi điều gì đó xảy ra với người trong cuộc sống hàng ngày của người, làm sao người phân biệt được nó đến từ công tác của Đức Thánh Linh hay từ công việc của

Sa-tan? Khi trạng thái của con người bình thường, thì đời sống thuộc linh và đời sống trong xác thịt của họ bình thường và lý trí của họ bình thường, có lẽ lối. Khi họ ở trong trạng thái này, những gì họ trải nghiệm và nhận biết bên trong họ nói chung có thể nói là đến từ việc được Đức Thánh Linh chạm đến (có được sự thông sáng hoặc một vài kiến thức đơn giản khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, hoặc trung tín trong một số việc, hoặc có sức mạnh để yêu mến Đức Chúa Trời trong một số việc – tất cả những điều này đều đến từ Đức Thánh Linh). Công tác của Đức Thánh Linh trong con người thì đặc biệt bình thường; con người không có khả năng cảm nhận nó, và nó dường như đến thông qua chính con người, mặc dù, thật ra nó là công tác của Đức Thánh Linh. Trong cuộc sống hàng ngày, Đức Thánh Linh thực hiện cả công tác lớn lẫn nhỏ trong mọi người, và chỉ có mức độ của công tác này là khác nhau. Một vài người có tố chất tốt, họ hiểu mọi việc nhanh chóng, và sự khai sáng của Đức Thánh Linh đặc biệt lớn lao bên trong họ. Trong khi đó, một vài người có tố chất kém, họ mất nhiều thời gian hơn để hiểu mọi việc, nhưng Đức Thánh Linh chạm đến họ ở bên trong và họ cũng có thể đạt được sự trung tín với Đức Chúa Trời – Đức Thánh Linh làm việc trong tất cả những ai theo đuổi Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống hàng ngày, khi mọi người không chống đối, hoặc phản nghịch Đức Chúa Trời, không làm những việc trái với sự quản lý của Đức Chúa Trời và không can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời, thì trong từng người họ, Thần của Đức Chúa Trời đều làm việc ở mức độ nhiều hơn hay ít hơn; Ngài chạm đến họ, khai sáng họ, ban cho họ đức tin, ban cho họ sức mạnh, và cảm thúc họ để họ bước vào một cách chủ động, không biếng nhác hay ham muốn sự vui thú của xác thịt, sẵn sàng thực hành lẽ thật, và khao khát lời của Đức Chúa Trời. Hết thảy điều này là công tác đến từ Đức Thánh Linh.

Khi trạng thái của con người không bình thường, thì họ bị Đức Thánh Linh từ bỏ; trong tâm trí, họ dễ phàn nàn, động cơ của họ sai trái, họ biếng nhác, họ ham muốn xác thịt, và lòng họ phản nghịch lại lẽ thật. Hết thảy điều này đến từ Sa-tan. Khi điều kiện của con người không bình thường, khi bên trong họ tối tăm và đã đánh mất lý trí bình thường, bị Đức Thánh Linh từ bỏ, và không thể cảm nhận Đức Chúa Trời ở trong chính mình, thì đây là lúc Sa-tan đang làm việc trong họ. Nếu con người luôn luôn có sức mạnh bên trong mình và luôn luôn yêu mến Đức Chúa Trời, thì nói chung, khi mọi việc xảy đến với họ, những việc đó đến từ Đức Thánh Linh, và bất kỳ ai họ gặp gỡ, cuộc gặp gỡ đó cũng là kết quả của những sắp đặt bởi Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, khi người ở trong điều kiện bình thường, khi người đang ở trong công tác lớn lao của Đức Thánh Linh, thì Sa-tan không thể làm người dao động. Dựa trên nền tảng này, có thể nói rằng mọi việc đều đến từ Đức Thánh Linh, và mặc dù

người có thể có những suy nghĩ không đúng, nhưng người có thể từ bỏ chúng và không làm theo chúng. Hết thấy điều này đến từ công tác của Đức Thánh Linh. Sa-tan xen vào trong những tình huống nào? Sa-tan dễ dàng để làm việc trong người khi điều kiện của người không bình thường, khi người chưa được Đức Chúa Trời chạm đến và không có công tác của Đức Chúa Trời, khi người khô khan và cần cỗi bên trong, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhưng không nắm bắt được gì, và khi người ăn uống lời của Đức Chúa Trời nhưng không được khai sáng hay soi sáng. Nói cách khác, khi người đã bị Đức Thánh Linh từ bỏ và người không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, thì nhiều điều xảy ra với người đến từ sự cám dỗ của Sa-tan. Khi Đức Thánh Linh làm việc, Sa-tan cũng đang làm việc trong suốt thời gian đó. Đức Thánh Linh chạm đến bên trong con người, trong khi cùng lúc Sa-tan can thiệp vào con người. Tuy nhiên, công tác của Đức Thánh Linh chiếm thế thượng phong, và những ai có điều kiện bình thường có thể chiến thắng; đây là chiến thắng của công tác của Đức Thánh Linh đối với công tác của Sa-tan. Trong khi Đức Thánh Linh làm việc, tâm tính bại hoại vẫn tồn tại bên trong con người; tuy nhiên, trong quá trình công tác của Đức Thánh Linh, con người dễ dàng phát hiện và nhận ra sự phản nghịch, những động cơ và sự ô tạp của họ. Chỉ khi đó, con người mới cảm thấy ân hận và trở nên sẵn lòng ăn năn. Như thế, những tâm tính phản nghịch và bại hoại của họ dần được rũ bỏ trong công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường; khi Ngài làm việc trong con người, họ vẫn còn gặp rắc rối, họ vẫn khóc lóc, họ vẫn đau khổ, họ vẫn yếu đuối và vẫn còn nhiều điều chưa rõ ràng đối với họ, tuy nhiên trong trạng thái này, họ có thể ngăn mình không thoái lui, và họ có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và mặc dù họ than khóc và đau buồn, nhưng họ vẫn có thể ca ngợi Đức Chúa Trời; công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường, không có một chút gì siêu nhiên. Hầu hết mọi người tin rằng, ngay sau khi Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc, những sự thay đổi xảy ra trong trạng thái của con người và những điều thiết yếu với họ bị loại bỏ. Những niềm tin như thế là sai lầm. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, những điều thụ động của con người vẫn còn đó và vóc giạc của họ vẫn như cũ, nhưng họ có được sự soi sáng và khai sáng của Đức Thánh Linh và vì thế, trạng thái của họ trở nên chủ động hơn, điều kiện bên trong họ trở nên bình thường, và họ thay đổi nhanh chóng. Trong những trải nghiệm thực tế của con người, họ chủ yếu trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh hoặc của Sa-tan, và nếu họ không thể nắm bắt những trạng thái này và không phân biệt được, thì việc bước vào những trải nghiệm thực tế là điều không thể, chứ đừng nói gì đến những thay đổi trong tâm tính. Vì thế, chìa khóa để trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời là có thể nhìn thấu những điều

đó; bằng cách này, họ sẽ dễ dàng trải nghiệm nó hơn.

Công tác của Đức Thánh Linh là tiến trình tích cực, trong khi công tác của Sa-tan lại là sự thoái lui, tiêu cực, phản nghịch, chống đối Đức Chúa Trời, đánh mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, thậm chí không muốn hát thánh ca, và quá yếu đuối để thực hiện bổn phận của mình. Mọi thứ bắt nguồn từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì hoàn toàn tự nhiên; không ép buộc người. Nếu người làm theo chúng, thì người sẽ có bình an; nếu người không làm theo, thì sau đó, người sẽ bị quở trách. Với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, không gì người làm lại bị can thiệp hay kìm hãm; người sẽ được tự do, sẽ có một con đường thực hành trong các hành động của người, và người sẽ không phải chịu bất kỳ sự ràng buộc nào, mà có thể hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của Sa-tan gây cản trở cho người trong nhiều việc, nó khiến người không muốn cầu nguyện, quá lười ăn uống lời của Đức Chúa Trời, không sẵn sàng sống đời sống hội thánh, và nó khiến người xa rời đời sống thuộc linh. Công tác của Đức Thánh Linh không can thiệp vào cuộc sống hàng ngày của người, và không can thiệp vào đời sống thuộc linh bình thường của người. Người không thể nhận ra nhiều điều ngay tại thời điểm chúng xảy ra, tuy nhiên, sau một vài ngày, lòng người trở nên sáng tỏ hơn và tâm trí người minh mẫn hơn. Người bắt đầu có một chút ý thức về những điều thuộc linh, và từ từ, người có thể phân biệt một suy nghĩ đến từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan. Một vài điều rõ ràng khiến người chống đối Đức Chúa Trời và phản nghịch Đức Chúa Trời, hoặc ngăn cản người thực hành lời Đức Chúa Trời; tất cả những điều này đều đến từ Sa-tan. Một vài điều không rõ ràng, và người không thể phân biệt chúng là gì tại thời điểm đó; sau đó, người có thể nhìn thấy những biểu hiện của chúng và rồi tiến hành suy xét. Nếu người có thể phân biệt rõ điều gì đến từ Sa-tan và điều gì được hướng dẫn bởi Đức Thánh Linh, thì người sẽ không dễ bị làm đường lạc lối trong những trải nghiệm của mình. Đôi lúc, khi điều kiện của người không tốt, thì người có những suy nghĩ nhất định kéo người ra khỏi trạng thái thụ động. Điều này cho thấy rằng ngay cả khi điều kiện của người không thuận lợi, một vài suy nghĩ của người vẫn có thể đến từ Đức Thánh Linh. Điều đó không đúng rằng khi người thụ động, tất cả các suy nghĩ của người đều đến từ Sa-tan; nếu điều đó đúng, thì khi nào người mới có thể chuyển sang trạng thái tích cực? Sau khi người thụ động một thời gian, Đức Thánh Linh cho người một cơ hội để được làm cho hoàn thiện; Ngài chạm đến người, và đem người ra khỏi trạng thái thụ động của mình.

Sau khi biết được công tác của Đức Thánh Linh là gì, và công việc của Sa-tan là gì, người có thể so sánh những điều này với trạng thái của chính người trong suốt quá trình trải nghiệm của người, với những kinh nghiệm của chính người, và theo

cách này, sẽ có nhiều lẽ thật nữa liên quan đến nguyên tắc trong những trải nghiệm của người. Sau khi hiểu được những lẽ thật về nguyên tắc này, người sẽ có thể làm chủ trạng thái thực tại của mình, và người sẽ có thể phân biệt được giữa những con người và sự việc, và người sẽ không phải tốn quá nhiều công sức để có được công tác của Đức Thánh Linh. Dĩ nhiên, điều này phụ thuộc vào việc động cơ của người phải đúng đắn, cũng như vào sự sẵn lòng tìm kiếm và thực hành của người. Ngôn ngữ như thế này – ngôn ngữ liên quan đến các nguyên tắc – nên đóng vai trò quan trọng trong những trải nghiệm của người. Không có nó, những trải nghiệm của người sẽ đầy dẫy sự can thiệp của Sa-tan và những kiến thức ngu ngốc. Nếu người không hiểu được Đức Thánh Linh làm việc như thế nào, thì người không hiểu được người sẽ bước vào như thế nào, và nếu người không hiểu được Sa-tan làm việc như thế nào, thì người không hiểu được người phải cẩn trọng trong từng bước người đi như thế nào. Con người nên hiểu cả việc Đức Thánh Linh làm việc như thế nào lẫn việc Sa-tan làm việc như thế nào; cả hai là một phần không thể thiếu trong những trải nghiệm của con người.

Lời cảnh báo cho những ai không thực hành lẽ thật

Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuôn ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiều loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiều loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ. Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuôn ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thảy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành

động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải bị tổng cổ; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lăn lóc trong vũng bùn cùng với Sa-tan. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lồng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Mọi hội thánh đều có những người gây rắc rối cho hội thánh hoặc xen vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ hết thảy đều là những Sa-tan giả dạng đã thâm nhập vào nhà của Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế diễn rất giỏi: Họ đến trước mặt Ta với sự sùng kính, tỏ vẻ khúm núm, sống như những con chó ghẻ và hiến dâng “mọi thứ” của họ để đạt được những mục tiêu của chính mình – nhưng trước các anh chị em, họ lộ ra mặt xấu của mình. Khi họ thấy những người thực hành lẽ thật, thì họ loại bỏ và gạt những người đó sang một bên; khi họ thấy những người còn ghê gớm hơn bản thân mình, thì họ tăng bốc và bợ đỡ. Họ chạy lung tung trong hội thánh. Có thể nói rằng “những kẻ hay bắt nạt nội bộ” như thế, “những tên tay sai” như thế, tồn tại trong hầu hết các hội thánh. Họ cùng nhau hành động quỷ quái, trao nhau những cái nháy mắt và ám hiệu, và không một ai trong số họ thực hành lẽ thật. Kẻ nào độc ác nhất là “quỷ đầu đàn”, và kẻ nào có uy tín nhất thì cầm đầu họ, giương cao ngọn cờ của họ. Những kẻ này hoành hành khắp hội thánh, lan truyền tính tiêu cực của mình, tuôn ra sự chết chóc, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói và không ai dám ngăn

cản họ. Họ đầy dẫy tâm tính của Sa-tan. Ngay sau khi họ gây ra một sự nhiễu loạn thì một bầu không khí chết chóc bước vào hội thánh. Những người trong hội thánh thực hành lễ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lễ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lễ thật và không một ai có thể đứng vững làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lễ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ về với Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lễ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lễ thật được chu cấp, và họ có thể vui hưởng lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lễ thật; còn nếu người là người tìm kiếm lễ thật, thì chắc chắn rằng người sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Những người không cố gắng để đạt được sự tiến bộ luôn luôn mong muốn những người khác cũng tiêu cực và biếng nhác như chính họ. Những ai không thực hành lễ thật thì ghen tỵ với những người có thực hành, và luôn luôn cố lừa gạt những kẻ đàn độn và thiếu sự nhận thức sâu sắc. Những điều mà những người này thốt ra có thể khiến người suy đồi, tuột dốc, hình thành một trạng thái không bình thường, và đầy dẫy sự tối tăm. Chúng khiến người trở nên xa cách với Đức Chúa Trời, yêu mến xác thịt và buông thả. Những ai không yêu lễ thật và những ai luôn luôn làm chiếu lệ đối với Đức Chúa Trời thì không có tính tự nhận thức, và tâm tính của những người như thế lôi kéo những người khác phạm tội và chống đối Đức Chúa Trời. Họ không

thực hành lẽ thật, cũng không để những người khác thực hành nó. Họ yêu mến tội lỗi và không hề ghét bản thân mình. Họ không biết chính mình, và họ ngăn những người khác biết bản thân mình; họ cũng ngăn những người khác khao khát lẽ thật. Những người họ lừa gạt không thể thấy được sự sáng. Họ rơi vào sự tối tăm, không biết chính mình, không rõ về lẽ thật, và trở nên ngày càng xa cách với Đức Chúa Trời. Họ không thực hành lẽ thật và họ ngăn những người khác thực hành lẽ thật, đem tất cả những kẻ đại đố đến trước họ. Thay vì nói rằng họ tin vào Đức Chúa Trời, tốt hơn là nên nói rằng họ tin vào tổ tiên của mình, hoặc rằng những gì họ tin là các thần tượng ở trong lòng. Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự người tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu người biết rằng thứ mà người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng người, thì tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nếu người thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất người đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bổ! Không ai ép người tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các người tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các người tin là những thần tượng trong lòng các người và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các người. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có khả năng phân định. Khi có điều gì đó giả dối xảy ra, thật không ngờ, họ lại về phe Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có khả năng phân định, nhưng họ luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu sự phân định không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít phân định, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự khả năng phân định thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải

những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thể lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thể lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thảy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhằm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục của mỗi người được tỏ lộ, thì những kẻ làm nhiễu loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được để qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và

sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lẽ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lẽ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thảy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm cón con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lẽ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lẽ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lẽ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lẽ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lẽ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lẽ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lẽ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lẽ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lẽ thật và những kẻ không thực hành lẽ thật. Ta khuyên những kẻ không đang lên kế hoạch thực hành lẽ thật hãy rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt để tránh phạm thêm tội. Khi thời giờ đến, sẽ quá trễ để hối tiếc. Đặc biệt là, những kẻ lập băng nhóm và tạo sự ly giáo, và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong hội thánh, càng phải rời khỏi sớm hơn. Những kẻ như thế, những kẻ có bản tính xấu xa của những con sói, thì không có khả năng thay đổi. Tốt hơn là họ rời khỏi hội thánh vào dịp sớm nhất, đừng bao giờ làm nhiễu loạn đời sống bình thường của các anh chị em nữa, và bằng cách ấy mới tránh được sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Những ai trong các người là người đã đi cùng với họ sẽ làm cho tốt để tận dụng cơ hội này suy ngẫm về chính mình. Các người sẽ rời khỏi hội thánh cùng với những kẻ xấu xa, hay là ở lại và đi theo một cách vâng phục? Các người phải xem xét kỹ vấn đề này. Ta ban cho các người thêm một cơ hội này nữa để chọn, và Ta trông chờ đáp án của các người.

Người nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời

Đức Thánh Linh hoạt động như thế nào trong hội thánh ngày nay? Người có nắm vững vấn đề này không? Những khó khăn lớn nhất của các anh chị em người là gì? Họ thiếu điều gì nhiều nhất? Hiện tại, có một số người tiêu cực khi trải qua những thử thách, và một số thậm chí than oán. Những người khác thì không còn tiến tới nữa bởi Đức Chúa Trời đã xong việc phán dạy. Con người chưa bước vào đúng hướng của niềm tin nơi Đức Chúa Trời. Họ không thể sống một cách độc lập, và họ không thể duy trì đời sống tâm linh của riêng mình. Một số người nhiệt huyết theo đuổi, và sẵn lòng thực hành khi Đức Chúa Trời phán bảo, nhưng khi Đức Chúa Trời không phán bảo, thì họ không còn tiến tới nữa. Người ta vẫn chưa hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời trong lòng họ và họ không có tình yêu tự nhiên đối với Đức Chúa Trời; trong quá khứ, họ đã theo Đức Chúa Trời bởi vì họ bị ép buộc. Bây giờ có vài người đã mệt mỏi với công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải những người như thế đang gặp nguy hiểm sao? Rất nhiều người tồn tại trong trạng thái đơn thuần đối phó. Mặc dù họ ăn uống lời Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, họ lại làm một cách nửa vời, và họ không còn động lực mà họ từng có. Hầu hết mọi người đều không quan tâm đến công tác tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, và thật sự cứ như thể họ thường xuyên chẳng có bất kỳ nghị lực bên trong nào. Khi họ vượt qua sự vi phạm, họ không cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, họ cũng không có sự nhận biết để cảm thấy ăn năn. Họ không theo đuổi lẽ thật hay rời khỏi hội thánh, mà thay vào đó chỉ theo đuổi những lạc thú nhất thời. Những người này thật xuẩn ngốc, hoàn toàn ngu ngốc! Khi đến lúc, tất cả họ sẽ bị bỏ ra, và sẽ không một người nào được cứu rỗi! Người có nghĩ rằng nếu ai đó đã được cứu rỗi một lần thì họ sẽ luôn được cứu rỗi không? Niềm tin này chỉ là sự lừa dối! Tất cả những ai không theo đuổi lối vào sự sống sẽ bị hành phạt. Hầu hết mọi người đều tuyệt đối không quan tâm đến việc bước vào sự sống, đến những khái tượng, hay đến việc đưa lẽ thật vào thực hành. Họ không theo đuổi sự bước vào và họ chắc chắn không theo đuổi việc bước vào sâu hơn. Chẳng phải họ đang làm hỏng chính mình sao? Ngay bây giờ, có một số người mà những tình trạng của họ liên tục cải thiện. Đức Thánh Linh càng hoạt động, họ càng đặt được sự tự tin; họ càng trải nghiệm, họ càng cảm nhận được lẽ mầu nhiệm thâm sâu trong công tác của Đức Chúa Trời. Bước vào càng sâu, họ càng hiểu nhiều hơn. Họ cảm thấy tình yêu của Đức Chúa Trời thật vĩ đại, họ cảm thấy vững vàng và được khai sáng bên trong bản thân mình. Họ có một sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây là những người mà Đức Thánh Linh đang hoạt

động bên trong. Một số người nói: “Mặc dù không có những lời mới từ Đức Chúa Trời, tôi vẫn phải cố gắng đi sâu hơn vào lẽ thật, tôi phải sốt sắng với mọi thứ trong trải nghiệm thật của mình và bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời”. Đây là dạng người sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Mặc dù Đức Chúa Trời không lộ diện và ẩn khỏi mỗi người, và mặc dù Ngài không phán lời nào và có những lúc người ta trải nghiệm sự tinh luyện bên trong nào đó, nhưng Đức Chúa Trời vẫn chưa hoàn toàn rời bỏ con người. Nếu một người không thể duy trì lẽ thật mà họ nên thực hiện, họ sẽ không có công tác của Đức Thánh Linh. Trong khoảng thời gian tinh luyện, Đức Chúa Trời không bày tỏ chính Ngài, nếu người không có sự tự tin mà thay vào đó lại co rúm, nếu người không tập trung vào trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, vậy thì người đang lẩn trốn công tác của Đức Chúa Trời. Về sau, người sẽ là một trong những người bị bỏ ra. Những ai không cố gắng bước vào lời Đức Chúa Trời thì không thể đứng ra làm chứng cho Ngài. Những người có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và đáp ứng ý muốn của Ngài đều hoàn toàn dựa vào nghị lực của họ để theo đuổi lời Đức Chúa Trời. Công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong con người chủ yếu là để cho phép họ đạt được lẽ thật; việc để người theo đuổi sự sống là vì lợi ích của việc hoàn thiện người, và đây là tất cả những gì làm cho người thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Tất cả những gì người đang theo đuổi bây giờ là nghe những chuyện kỳ bí, lắng nghe lời Đức Chúa Trời, đãi mắt, và nhìn quanh để xem có gì mới lạ hay xu hướng nào không, và từ đó thỏa mãn tính tò mò của người. Nếu đây là ý định trong lòng người, vậy thì không cách nào để người đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những ai không theo đuổi lẽ thật thì không thể theo cho đến cùng. Ngay bây giờ, không phải là Đức Chúa Trời không đang làm gì, mà đúng hơn là con người không đang phối hợp với Ngài, bởi vì họ mệt mỏi với công tác của Ngài. Họ chỉ muốn nghe những lời Ngài phán để ban phúc lành, và họ không sẵn lòng nghe những lời của sự phán xét và hành phạt của Ngài. Lý do cho điều này là gì? Lý do là những mong muốn đạt được phúc lành của con người chưa được thực hiện và vì lẽ ấy họ đã trở nên tiêu cực và yếu đuối. Không phải là Đức Chúa Trời chủ đích không cho phép con người theo Ngài, Ngài cũng không chủ đích giáng những tai họa xuống nhân loại. Con người tiêu cực và yếu đuối chỉ vì những ý định của họ không đúng đắn. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ban cho con người sự sống, và Ngài không thể đẩy con người vào sự chết. Sự tiêu cực, yếu đuối, và thụt lùi của con người đều bắt nguồn từ việc làm của chính họ.

Công tác hiện tại của Đức Chúa Trời mang đến cho con người sự tinh luyện nào đó, và chỉ những ai có thể đứng vững khi nhận lãnh sự tinh luyện này mới đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Cho dù Ngài che giấu chính Ngài như thế nào,

dù bằng cách không phán dạy hay không hoạt động, người vẫn có thể hăng hái theo đuổi. Ngay cả khi Đức Chúa Trời nói rằng Ngài sẽ loại bỏ người, người vẫn sẽ theo Ngài. Đây là đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời che giấu chính Ngài khỏi người và người ngừng theo Ngài, thì đây có phải là đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời không? Nếu mọi người không thật sự bước vào, vậy thì họ không có vóc giạc thật sự, và khi thực tế đối mặt với một sự thử luyện lớn thì họ sẽ sẩy chân. Khi Đức Chúa Trời không phán, hay làm điều không phù hợp với những quan niệm của riêng người, người suy sụp. Nếu Đức Chúa Trời hiện đang hành động theo những quan niệm của người, nếu Ngài thỏa mãn ý muốn của người và người có thể đứng lên và nhiệt huyết theo đuổi, vậy thì nền tảng mà người sống sẽ là gì? Ta phán rằng có nhiều người đang sống theo cách hoàn toàn dựa vào sự tò mò của con người. Họ tuyệt đối không theo đuổi bằng tấm lòng chân thật nhất. Tất cả những ai không theo đuổi lối vào lẽ thật mà dựa vào trí tò mò của họ trong sự sống thì đều là những kẻ đáng khinh, và chúng đang gặp nguy hiểm! Những dạng công tác khác nhau của Đức Chúa Trời đều được thực hiện để hoàn thiện nhân loại. Tuy nhiên, con người luôn tò mò, họ thích dò hỏi về lời đồn, họ quan tâm đến những sự vụ hiện tại ở nước ngoài – ví dụ, họ tò mò về những gì đang diễn ra ở Y-sơ-ra-ên, hay có động đất ở Ai Cập không – họ luôn tìm kiếm những điều mới mẻ, lạ thường nào đó để thỏa mãn những ham muốn ích kỷ của mình. Họ không theo đuổi sự sống, cũng không theo đuổi việc được làm cho hoàn thiện. Họ chỉ mưu cầu ngày của Đức Chúa Trời đến sớm hơn, hầu cho giấc mơ đẹp của họ có thể được thực hiện và những ham muốn ngông cuồng của họ được thỏa mãn. Dạng người này không thực tế – họ là người có góc nhìn không đúng đắn. Chỉ theo đuổi lẽ thật mới là nền tảng cho niềm tin của nhân loại nơi Đức Chúa Trời, và nếu mọi người không theo đuổi lối vào sự sống, nếu họ không cố gắng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì họ sẽ chịu trừng phạt. Những ai bị trừng phạt là những người chưa có công tác của Đức Thánh Linh trong thời gian công tác của Đức Chúa Trời.

Con người nên phối hợp với Đức Chúa Trời như thế nào trong giai đoạn công tác này của Ngài? Đức Chúa Trời hiện đang thử luyện con người. Ngài không phán lời nào, mà đang che giấu chính Ngài và không liên hệ trực tiếp với con người. Từ bên ngoài, trông như Ngài không đang làm bất kỳ công tác nào, nhưng sự thật là Ngài vẫn đang hoạt động trong con người. Bất kỳ ai đang theo đuổi lối vào sự sống đều có một khái tượng cho việc theo đuổi sự sống của họ, và không có hoài nghi ngay cả khi họ không hoàn toàn hiểu công tác của Đức Chúa Trời. Trong khi trải qua những sự thử luyện, ngay cả khi người không biết Đức Chúa Trời muốn làm gì và Ngài muốn hoàn thành công tác nào, người cũng nên biết rằng những ý định của

Đức Chúa Trời đối với nhân loại luôn luôn tốt. Nếu người theo đuổi Ngài với tấm lòng chân thật, thì Ngài sẽ không bao giờ rời bỏ người, và cuối cùng Ngài chắc chắn sẽ hoàn thiện người, và đưa con người đến một đích đến thích hợp. Bất kể Đức Chúa Trời hiện đang thử luyện con người như thế nào, sẽ đến một ngày Ngài ban cho con người một kết cục thích hợp và cho họ sự báo ứng dựa trên những gì họ đã làm. Đức Chúa Trời sẽ không dẫn dắt con người đến một điểm nhất định và rồi cứ thế mà gạt họ sang một bên và làm lơ họ. Điều này là vì Đức Chúa Trời đáng tin cậy. Ở giai đoạn này, Đức Thánh Linh đang thực hiện công tác tinh luyện. Ngài đang tinh luyện mỗi một con người. Trong những bước công tác được cấu thành bởi sự thử luyện sống còn và sự thử luyện bằng hình phạt, sự tinh luyện được thực hiện thông qua lời. Để con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ trước hết phải hiểu công tác hiện tại của Ngài và cách nhân loại nên phối hợp. Quả thật, đây là điều mọi người nên hiểu. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, dù là tinh luyện hay ngay cả khi Ngài không phán, không một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời hợp theo những quan niệm của nhân loại. Mỗi bước công tác của Ngài đều làm tiêu tan và phá vỡ những quan niệm của con người. Đây là công tác của Ngài. Nhưng người phải tin rằng vì công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến một giai đoạn nhất định, Ngài sẽ không đẩy toàn thể nhân loại vào sự chết bất kể thế nào. Ngài ban cả những lời hứa lẫn phúc lành cho nhân loại, và tất cả những ai theo đuổi Ngài sẽ đều có thể đạt được những phúc lành của Ngài, nhưng những ai không làm vậy sẽ bị Đức Chúa Trời gạt sang một bên. Điều này tùy vào sự theo đuổi của người. Bất kể điều gì khác, người phải tin rằng khi công tác của Đức Chúa Trời khép lại, mỗi một người sẽ có một điểm đến thích hợp. Đức Chúa Trời đã cho nhân loại những khát vọng đẹp, nhưng không có sự theo đuổi thì không thể đạt được chúng. Người phải có khả năng thấy được điều này bây giờ – sự tinh luyện của Đức Chúa Trời và hình phạt của Ngài với con người là công tác của Ngài, nhưng về phần con người, họ phải luôn luôn theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính. Trong trải nghiệm thực tế của người, người trước hết phải biết cách ăn uống lời Đức Chúa Trời; người phải tìm trong những lời Ngài điều người nên bước vào và những sự thiếu sót của riêng người, người nên tìm kiếm lỗi vào trong trải nghiệm thực tế của người, và lấy những phần của lời Đức Chúa Trời có thể được đưa vào thực hành và cố gắng làm như thế. Ăn và uống lời Đức Chúa Trời là một khía cạnh. Ngoài ra, đời sống hội thánh phải được duy trì, người phải có một đời sống tâm linh bình thường, và người phải có thể trao tất cả những trạng thái hiện tại của người cho Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, đời sống tâm linh của người cũng nên duy trì bình thường. Một đời sống tâm linh có thể duy trì sự bước vào bình thường của người. Bất kể Đức Chúa

Trời làm gì, người phải tiếp tục đời sống tâm linh của mình không gián đoạn và làm tròn bổn phận của mình. Đây là điều con người phải làm. Tất cả đều là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng trong khi đối với những người có tình trạng bình thường, đây là sự hoàn thiện, thì đối với những người có tình trạng bất thường, đây lại là một sự thử luyện. Ở giai đoạn hiện tại trong công tác tinh luyện của Đức Thánh Linh, một số người nói rằng công tác của Đức Chúa Trời quá vĩ đại và rằng người ta tuyệt đối cần sự tinh luyện, nếu không vóc giạc của họ sẽ quá nhỏ bé và họ sẽ không cách nào đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, đối với những người có tình trạng không tốt thì nó trở thành một lý do để không theo đuổi Đức Chúa Trời, và một lý do để không tham dự các buổi nhóm họp hay ăn uống lời Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, bất kể Ngài làm gì hay đem lại những sự thay đổi gì, con người cũng phải duy trì một cơ sở của đời sống tâm linh bình thường. Có lẽ người không lơ là trong giai đoạn đời sống tâm linh hiện tại này của mình, nhưng người vẫn chưa đạt được nhiều, và chưa gặt hái được vụ mùa bội thu. Trong những dạng hoàn cảnh này, người vẫn phải theo các quy tắc này; người phải tuân thủ những quy tắc này hầu cho người không phải chịu những tổn thất trong đời sống của mình và hầu cho người đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu đời sống tâm linh của người bất thường, thì người không thể hiểu được công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, và thay vào đó luôn cảm thấy rằng nó hoàn toàn không tương hợp với những quan niệm của riêng người, và mặc dù người sẵn lòng theo Ngài, người lại thiếu nghị lực bên trong. Như vậy, cho dù Đức Chúa Trời hiện đang làm gì, con người cũng phải phối hợp. Nếu con người không phối hợp, thì Đức Thánh Linh không thể làm công tác của Ngài, và nếu con người không có lòng phối hợp, vậy thì họ khó mà đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người muốn có công tác của Đức Thánh Linh trong người, và nếu người muốn đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, vậy thì người phải duy trì sự tận tâm ban đầu của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Bây giờ, người không cần có sự hiểu biết sâu hơn, một lý thuyết cao hơn, hay những điều khác như thế – tất cả những gì được yêu cầu là người giữ vững lời Đức Chúa Trời trên nền tảng ban đầu. Nếu người ta không phối hợp với Đức Chúa Trời và không theo đuổi lối vào sâu hơn, thì Đức Chúa Trời sẽ lấy đi mọi thứ ban đầu là của họ. Ở bên trong, con người luôn tham dễ dãi và thà hưởng thụ thứ đã sẵn có. Họ muốn đạt được những lời hứa của Đức Chúa Trời mà không phải trả bất kỳ giá nào. Đây là những ý nghĩ ngông cuồng mà nhân loại áp ủ. Đạt được chính sự sống mà không trả giá – nhưng từng có bất cứ điều gì dễ dàng như vậy không? Khi ai đó tin vào Đức Chúa Trời, cố gắng bước vào sự sống và tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của mình, họ phải trả một cái giá và đạt được một trạng thái mà họ sẽ luôn theo

Đức Chúa Trời, bất kể Ngài làm gì. Đây là điều con người phải làm. Ngay cả khi người làm theo tất cả những điều này như một quy tắc, người cũng phải luôn giữ vững nó, và bất kể những sự thử luyện có lớn đến đâu, người cũng không thể buông bỏ mối quan hệ bình thường của mình với Đức Chúa Trời. Người phải có khả năng cầu nguyện, duy trì đời sống hội thánh của mình, và không bao giờ rời bỏ anh chị em mình. Khi Đức Chúa Trời thử luyện người, người vẫn phải tìm kiếm lẽ thật. Đây là yêu cầu tối thiểu cho một đời sống tâm linh. Luôn luôn có khát vọng tìm kiếm, và cố gắng phối hợp, sử dụng mọi năng lượng của người – điều này có thể được thực hiện không? Nếu con người xem đây như một nền tảng, họ sẽ có thể đạt được sự sáng suốt và lối vào sự sống. Thật dễ chấp nhận lời Đức Chúa Trời khi trạng thái của người bình thường; trong những hoàn cảnh này thì không cảm thấy khó thực hành lẽ thật, và người cảm thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời thật vĩ đại. Nhưng nếu tình trạng của người kém, thì cho dù công tác của Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào và bất kể ai đó nói hay ra sao, người cũng sẽ không lưu tâm. Khi tình trạng của một người bất thường, Đức Chúa Trời không thể làm việc trong họ, và họ không thể đạt được những sự thay đổi trong tâm tính của mình.

Nếu con người không có bất kỳ sự tin tưởng nào thì không dễ để họ tiếp tục theo con đường này. Mọi người hiện giờ có thể thấy công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp chút gì với những quan niệm của con người. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều việc và đã phán rất nhiều lời, hoàn toàn không theo những quan niệm của con người. Do đó, con người phải có sự tự tin và ý chí để có thể đứng vững trước những gì họ đã thấy và những gì họ đã đạt được từ những trải nghiệm của mình. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì trong con người, họ cũng phải giữ vững những gì bản thân họ sở hữu, chân thành trước Đức Chúa Trời, và vẫn tận tâm với Ngài đến cùng. Đây là bổn phận của nhân loại. Con người phải giữ vững điều mà họ nên làm. Niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục Ngài và trải nghiệm công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác – có thể nói rằng đối với con người, tất cả là sự hoàn thiện, sự tinh luyện, và thậm chí hơn nữa, hình phạt. Chưa có một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người; điều con người đã được hưởng là những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến, con người sẽ được hưởng sự oai nghi và cơn thịnh nộ của Ngài. Tuy nhiên, bất kể những lời Ngài có thể nghiêm khắc như thế nào, Ngài đến để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại. Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này

là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện người như thế nào, người vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Người làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu người vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của người đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì người đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”. Nếu sự theo đuổi của người vượt trội khi Đức Chúa Trời ban phúc lành cho người, nhưng người lại rút lui khi không có những phúc lành của Ngài, thì đây có phải là sự tinh sạch không? Bởi vì người chắc chắn rằng con đường này là thật, người phải theo nó cho đến cùng; người phải duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời. Bởi người đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã đến trên đất để hoàn thiện người, người nên dâng trọn lòng mình cho Ngài. Nếu người vẫn có thể theo Ngài bất kể Ngài làm gì, ngay cả khi Ngài quyết định một kết cục bất lợi cho người lúc sau rồi, thì đây là duy trì sự tinh sạch của người trước Đức Chúa Trời. Việc dâng một thân thể thuộc linh thánh khiết và một sự trinh nguyên tinh sạch cho Đức Chúa Trời có nghĩa là giữ lòng chân thành trước Đức Chúa Trời. Với nhân loại, chân thành là tinh sạch, khả năng chân thành với Đức Chúa Trời là duy trì sự tinh sạch. Đây là điều người nên đưa vào thực hành. Khi người phải cầu nguyện thì người cầu nguyện; khi người phải nhóm họp để thông công thì người làm như vậy; khi người phải hát thánh ca thì người hát thánh ca; và khi người phải từ bỏ xác thịt thì người từ bỏ xác thịt. Khi người thực hiện bổn phận của mình thì người không loay hoay xoay sở; khi người đối mặt với những sự thử luyện thì người đứng vững. Đây là sự tận tâm với Đức Chúa Trời. Nếu người không giữ vững những gì con người nên giữ vững, thì tất cả những sự đau khổ và quyết tâm trước kia của người đều là vô ích.

Đối với mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời, có một cách mà con người nên phối hợp. Đức Chúa Trời tinh luyện con người hầu cho họ có sự tin tưởng khi trải qua những sự tinh luyện. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người hầu cho họ có sự tin tưởng được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, sẵn lòng chấp nhận những sự tinh luyện của Ngài và được xử lý, tĩa sửa bởi Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trong con người để mang cho họ sự khai sáng và soi sáng, và để họ phối hợp với Ngài và thực hành. Đức Chúa Trời không phán trong khi tinh luyện. Ngài

không cất tiếng, tuy nhiên vẫn có công việc mà con người phải làm. Người phải giữ vững những gì người đã có, người phải vẫn có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời, gần gũi với Đức Chúa Trời, và đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời; theo cách này, người sẽ làm tròn bổn phận của mình. Tất cả các người nên thấy rõ từ công tác của Đức Chúa Trời rằng những thử thách của Ngài về sự tin tưởng và tình yêu của con người đòi hỏi họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhiều hơn, và rằng họ thường thức lời Đức Chúa Trời trước Ngài thường xuyên hơn. Nếu Đức Chúa Trời khai sáng người và để người hiểu ý muốn của Ngài, và dẫu vậy người vẫn không đưa bất kỳ điều nào trong đây vào thực hành, thì người sẽ không đạt được gì cả. Khi người đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, người vẫn nên có thể cầu nguyện với Ngài, và khi người thường thức lời Ngài, người nên đến trước Ngài, tìm kiếm và đầy tin tưởng nơi Ngài, không chút cảm giác ngã lòng hay nguội lạnh. Những ai không đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành thì đầy năng lượng trong các buổi nhóm họp, nhưng lại rơi vào bóng tối khi họ về nhà. Có một số người thậm chí không muốn nhóm họp cùng nhau. Như vậy, người phải thấy rõ bổn phận mà con người nên làm tròn là gì. Người có thể không biết ý muốn của Đức Chúa Trời thật ra là gì, nhưng người có thể thi hành bổn phận của mình, người có thể cầu nguyện khi nên làm, người có thể đưa lễ thật vào thực hành khi nên làm, và người có thể làm những điều mà con người phải làm. Người có thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình. Theo cách này, người sẽ có thể chấp nhận bước công tác tiếp theo của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Khi Đức Chúa Trời hoạt động theo cách kín đáo, thì sẽ là vấn đề nếu người không tìm kiếm. Khi Ngài phán và rao giảng trong những buổi nhóm họp, người hăng hái lắng nghe, nhưng khi Ngài không phán thì người thiếu năng lượng và co rúm lại. Loại người gì mà lại hành động theo cách này? Đây là người chỉ theo bầy đàn. Họ không có lập trường, không có chứng ngôn, và không có khái tượng! Hầu hết mọi người đều như thế này. Nếu người tiếp tục theo con đường đó, một ngày kia khi người gặp một thử thách lớn, người sẽ rơi vào sự hành phạt. Có lập trường là điều rất quan trọng trong quá trình hoàn thiện con người của Đức Chúa Trời. Nếu người không hoài nghi một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời, nếu người làm tròn bổn phận của con người, nếu người chân thành giữ vững những điều Đức Chúa Trời bảo người đưa vào thực hành, tức là, người nhớ những lời thúc giục của Đức Chúa Trời, và cho dù Ngài làm gì trong hiện tại thì người cũng không quên những lời thúc giục của Ngài, nếu người không hoài nghi về công tác của Ngài, duy trì lập trường của người, giữ vững chứng ngôn của người, và chiến thắng mọi bước đường, vậy thì cuối cùng người sẽ được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời và được trở thành một người đắc thắng. Nếu người có thể đứng vững qua mọi bước thử thách của Đức Chúa Trời, và

nếu người vẫn có thể đứng vững đến tận cùng, vậy thì người là một người đắc thắng, người là người đã được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đứng vững trong những thử thách hiện tại của mình, vậy thì trong tương lai nó sẽ càng trở nên khó hơn nữa. Nếu người chỉ trải qua một lượng đau khổ không đáng kể và người không theo đuổi lẽ thật, vậy thì sau cùng người sẽ không đạt được gì. Người sẽ bị bỏ lại trắng tay. Có một số người từ bỏ sự theo đuổi của họ khi thấy rằng Đức Chúa Trời không phán bảo, và lòng họ trở nên lan man. Chẳng phải người như thế là kẻ ngốc sao? Những dạng người này không có tính hiện thực. Khi Đức Chúa Trời phán, họ luôn chạy loanh quanh, trông có vẻ bận rộn và hăng hái ở bên ngoài, nhưng giờ đây khi Ngài không phán bảo thì họ ngưng tìm kiếm. Dạng người này không có tương lai. Trong những sự tinh luyện, người phải bước vào từ một góc độ tích cực và học những bài học mà mình nên học; khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời và đọc lời Ngài, người nên đánh giá trạng thái của chính mình dựa trên đó, khám phá những thiếu sót của mình, và nhận thấy rằng người vẫn còn nhiều bài học để học. Người càng chân thành tìm kiếm khi trải qua những sự tinh luyện thì người càng thấy bản thân còn khiếm khuyết. Khi người trải nghiệm những sự tinh luyện, có nhiều vấn đề mà người phải đối mặt; người không thể thấy chúng một cách rõ ràng, người than oán, người phơi bày xác thịt của chính mình – chỉ theo cách này người mới có thể khám phá rằng có quá nhiều tâm tính bại hoại bên trong người.

Con người thiếu tố chất và họ kém xa những tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, họ có thể càng cần sự tin tưởng hơn để đi con đường này trong tương lai. Công tác của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rất đòi hỏi sự tin tưởng vô cùng lớn, sự tin tưởng còn to lớn hơn của Gióp. Không có sự tin tưởng, con người sẽ không thể tiếp tục đạt được trải nghiệm và họ cũng không thể được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Khi đến ngày của những sự thử luyện lớn, sẽ có những người rời bỏ hội thánh – một số ở đây, một số ở kia. Sẽ có một số người đã làm khá tốt trong sự theo đuổi của họ vào những ngày trước đó và không rõ tại sao họ không còn tin nữa. Nhiều thứ sẽ xảy ra đến nỗi người không hiểu nổi, và Đức Chúa Trời sẽ không tỏ lộ bất kỳ chỉ dấu hay kỳ công nào, cũng không làm bất kỳ điều gì siêu nhiên. Điều này là để xem người có thể đứng vững không – Đức Chúa Trời dùng những sự thật để tinh luyện con người. Người chưa đau khổ nhiều. Trong tương lai, khi những thử thách lớn đến, ở một số nơi, từng người một trong hội thánh sẽ rời đi, và những người mà người đã có một mối quan hệ tốt sẽ rời đi và từ bỏ đức tin của họ. Người sẽ có thể đứng vững khi ấy không? Cho đến hiện tại, những thử thách mà người đã đối mặt là rất nhỏ, mà chắc là người đã hầu như không thể chịu được chúng. Bước này bao gồm những sự tinh luyện và hoàn thiện thông qua lời mà thôi. Trong bước tiếp theo, những sự

thật sẽ đến với người để tinh luyện người, và khi ấy người sẽ ở giữa hiểm họa. Một khi nó đã trở nên thật sự nghiêm trọng, Đức Chúa Trời sẽ khuyên người khấn trương lên và rời đi, còn những người trong tôn giáo sẽ cố dụ dỗ người đi cùng họ. Điều này là để thấy liệu người có thể tiếp tục trên con đường hay không, và tất cả những điều này đều là những thử luyện. Những thử luyện hiện tại rất nhỏ, nhưng sẽ đến ngày có một số gia đình mà cha mẹ không còn tin, và một số thì con cái không còn tin. Người sẽ có thể tiếp tục không? Người càng tiến xa hơn, những sự thử luyện của người càng trở nên lớn hơn. Đức Chúa Trời thực hiện công tác tinh luyện con người của Ngài theo những nhu cầu và vóc giặc của họ. Trong giai đoạn Đức Chúa Trời hoàn thiện nhân loại thì số lượng người không thể tiếp tục tăng được – mà sẽ chỉ thu hẹp lại. Chỉ thông qua những sự tinh luyện này mà con người mới có thể được hoàn thiện. Bị xử lý, sửa dạy, thử luyện, hành phạt, rửa sả – người có thể chịu được tất cả những điều này không? Khi người thấy một hội thánh với hoàn cảnh đặc biệt tốt, nơi hết thảy các anh chị em đều tìm kiếm với lòng nhiệt huyết lớn lao, bản thân người cảm thấy được khích lệ. Khi đến ngày tất cả đều rời đi, một vài người trong số họ không còn tin nữa, một số thì rời đi để làm kinh doanh hay lập gia đình, và một số thì đã gia nhập tôn giáo; người sẽ có thể đứng vững khi ấy không? Người sẽ có thể vẫn thản nhiên bên trong không? Sự hoàn thiện nhân loại của Đức Chúa Trời không phải là điều đơn giản như thế! Ngài sử dụng nhiều điều để tinh luyện con người. Con người xem những điều này như các phương pháp, nhưng trong ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, những điều này hoàn toàn không phải là các phương pháp, mà là sự thật. Cuối cùng, khi Ngài đã tinh luyện con người đến một mức nhất định và họ không còn có bất kỳ sự than oán nào, thì giai đoạn công tác này của Ngài sẽ hoàn thành. Công tác vĩ đại của Đức Thánh Linh là hoàn thiện người, và khi Ngài không hoạt động và ẩn chính mình đi thì điều đó càng vì mục đích hoàn thiện người, và đặc biệt theo cách này, có thể thấy liệu con người có tình yêu với Đức Chúa Trời hay không, liệu họ có sự tin tưởng thật nơi Ngài không. Khi Đức Chúa Trời phán một cách thẳng thừng, thì người không cần tìm kiếm; chỉ khi Ngài che giấu thì người mới cần tìm kiếm và cảm nhận xuyên suốt con đường của mình. Người nên có thể làm tròn bổn phận của một tạo vật, và bất kể kết cục tương lai và đích đến của người có thể như thế nào, người cũng nên có thể theo đuổi hiểu biết và tình yêu đối với Đức Chúa Trời trong những năm người còn sống, và bất kể Đức Chúa Trời đối đãi với người ra sao, người cũng nên có thể tránh được việc than oán. Có một điều kiện để Đức Thánh Linh hoạt động trong con người. Họ phải khao khát và tìm kiếm, không nửa vời hay hoài nghi về những hành động của Đức Chúa Trời, và họ phải có thể giữ vững bổn phận của mình mọi lúc; chỉ theo cách này họ mới có thể đạt được công

tác của Đức Thánh Linh. Trong mỗi bước công tác của Đức Chúa Trời, điều đòi hỏi ở nhân loại là sự tin tưởng cực lớn và đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm – chỉ thông qua trải nghiệm, con người mới có thể khám phá ra Đức Chúa Trời đáng yêu kính như thế nào và Đức Thánh Linh hoạt động ra sao trong con người. Nếu người không trải nghiệm, nếu người không cảm nhận con đường thông qua đó, nếu người không tìm kiếm, thì người sẽ không đạt được gì cả. Người phải cảm nhận con đường thông qua những trải nghiệm của mình, và chỉ thông qua những trải nghiệm của mình, người mới có thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời và nhận ra sự kỳ diệu, không thể dò lường của Ngài.

Người có phải người đã sống dậy không?

Chỉ khi người đã vứt bỏ những tâm tính bại hoại của mình và đạt được việc sống bày tỏ ra nhân tính bình thường, thì người mới được làm cho hoàn thiện. Mặc dù người sẽ không thể tiên tri, cũng không có bất kỳ lễ màu nhiệm nào, người sẽ sống bày tỏ ra và tỏ lộ hình ảnh của một con người. Đức Chúa Trời đã tạo nên con người nhưng sau đó con người đã bị Sa-tan làm bại hoại, đến nỗi con người đã trở thành “những kẻ chết”. Do vậy, sau khi người đã thay đổi, người sẽ không còn giống với những kẻ chết này nữa. Chính lời Đức Chúa Trời đã khơi lại linh hồn con người và khiến họ được tái sinh, và khi linh hồn của con người được tái sinh, thì họ sẽ sống dậy. Khi Ta nói đến “những kẻ chết” nghĩa là Ta đang ám chỉ những cái xác không hồn, là những kẻ mà linh hồn của họ đã chết trong họ. Khi linh hồn của con người được khơi lại, thì họ sẽ sống dậy. Các thánh đồ được nói đến trước kia ám chỉ những người đã sống dậy, những người đã chịu sự ảnh hưởng của Sa-tan nhưng đã đánh bại Sa-tan. Những người được chọn ở Trung Quốc đã phải chịu sự bắt bớ và sự lừa bịp tàn nhẫn và vô nhân tính của con rồng lớn sắc đỏ, khiến họ bị tổn hại về tinh thần và không có chút dũng khí nào để sống. Do vậy, việc thức tỉnh linh hồn của họ phải bắt đầu với thực chất của họ: Từng chút một, trong thực chất của họ, linh hồn của họ phải được đánh thức. Khi mà, một ngày nào đó, họ sống dậy, sẽ không còn những chướng ngại nữa, và tất cả sẽ tiến triển êm đẹp. Hiện tại, điều này vẫn chưa thể đạt được. Hầu hết mọi người đều sống theo một cách mà mang lại nhiều luồng không khí chết chóc, họ bị vùi trong hơi thở của sự chết, và họ thiếu thốn quá nhiều. Lời nói của một số người mang sự chết, hành động của họ mang sự chết, và hầu như mọi thứ mà họ mang lại trong cách họ sống đều chứa đựng sự chết. Nếu ngày nay con người công khai mang lời chứng cho Đức Chúa Trời thì họ sẽ thất bại trong việc này, bởi vì họ chưa hoàn toàn sống dậy, và có quá nhiều kẻ chết trong số các người.

Ngày nay, một số người hỏi tại sao Đức Chúa Trời không tỏ ra một số dấu kỳ phép lạ để Ngài có thể nhanh chóng loan báo công tác của mình giữa các dân ngoại. Người chết không thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời; đó là thứ mà chỉ người sống mới có thể làm, thế nhưng hầu hết mọi người ngày nay đều là những kẻ chết; quá nhiều người sống dưới vấp phạm của sự chết, dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và không thể giành được chiến thắng. Và như vậy thì làm sao họ có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể loan báo công tác Phúc Âm?

Tất cả những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối là những kẻ sống giữa sự chết, những kẻ bị Sa-tan ám. Nếu không được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, thì người ta không thể thoát khỏi ảnh hưởng của sự chết, họ không thể trở thành người sống. Những kẻ chết này không thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời, và họ cũng không thể được Đức Chúa Trời sử dụng, càng không thể bước vào vương quốc. Đức Chúa Trời muốn lời chứng của người sống chứ không phải của kẻ chết, và Ngài bảo người sống, không phải kẻ chết, làm việc cho Ngài. “Kẻ chết” là những kẻ chống đối và phản nghịch Đức Chúa Trời; họ là những người bị tê liệt về linh hồn và không hiểu lời Đức Chúa Trời; họ là những người không đưa lẽ thật vào thực hành và chưa có chút lòng trung thành nào với Đức Chúa Trời, và họ là những người sống dưới quyền của Sa-tan và bị Sa-tan lợi dụng. Kẻ chết thể hiện bản thân bằng cách chống đối lẽ thật, bằng cách phản nghịch Đức Chúa Trời, và bằng sự hèn mọn, đê tiện, hiểm độc, tàn bạo, giả dối, và xảo quyệt. Ngay cả khi những người như thế ăn và uống lời Đức Chúa Trời, họ vẫn không thể sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời; mặc dù họ sống, nhưng họ chỉ là những cái xác biết đi, biết thở. Kẻ chết hoàn toàn không thể làm vừa lòng Đức Chúa Trời, càng không thể tuyệt đối vâng lời Ngài. Họ chỉ có thể lừa dối Ngài, báng bổ đến Ngài, và phản bội Ngài, và tất cả những gì họ mang lại trong cách họ sống đều bộc lộ bản tính của Sa-tan. Nếu con người muốn trở thành những hữu thể sống, và muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì họ phải chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ phải vui vẻ quy phục sự phán xét và hình phạt của Ngài, và phải vui vẻ chấp nhận việc tẩy rửa của Đức Chúa Trời và chịu sự xử lý của Ngài. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu vào thực hành, và chỉ khi đó họ mới có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và thật sự trở thành người sống. Người sống được Đức Chúa Trời cứu rỗi, họ được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ sẵn lòng dâng mình và họ vui vẻ hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời, và họ sẽ hoan hỉ dành cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sống làm chứng cho Đức Chúa Trời, Sa-tan mới có thể bị hỗ thẹn, chỉ người sống mới có thể loan báo công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời,

chỉ người sống mới có thể sống hợp lòng Đức Chúa Trời, và chỉ người sống mới là người thực sự. Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ có lẽ thật, và lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài. Đức Chúa Trời cứu rỗi những người có thể sống dậy, những người có thể nhìn thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, những người có thể trung thành với Đức Chúa Trời, và sẵn lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời. Ngài cứu rỗi những ai tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và tin vào sự xuất hiện của Ngài. Một số người có thể sống dậy, và một số người thì không thể; điều này phụ thuộc vào việc bản tính của họ có thể được cứu rỗi hay không. Nhiều người đã nghe nhiều lời của Đức Chúa Trời nhưng không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và vẫn không thể đưa những lời ấy vào thực hành. Những người như thế không thể sống bày tỏ ra bất kỳ lẽ thật nào và cũng cố ý can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thể làm bất kỳ công việc nào cho Đức Chúa Trời, họ không thể dâng bất cứ điều gì cho Ngài, và họ cũng âm thầm tiêu tiền của hội thánh và ăn miễn phí trong nhà Đức Chúa Trời. Những người này là những kẻ chết, và họ sẽ không được cứu rỗi. Đức Chúa Trời cứu rỗi hết thảy những ai ở giữa công tác của Ngài, nhưng có một bộ phận trong số họ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài; chỉ một số ít người có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Điều này là bởi hầu hết mọi người đều đã bị bại hoại quá sâu, đã trở thành người chết, và họ không thể được cứu rỗi; họ đã bị Sa-tan bóc lột hoàn toàn, và họ quá độc ác trong bản tính của họ. Số ít người đó cũng không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời. Họ không phải là những người

trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời từ ban đầu, hay những người có tình yêu tốt cùng với Đức Chúa Trời từ ban đầu; thay vào đó, họ đã trở nên vâng lời Đức Chúa Trời bởi công tác chinh phục của Ngài, họ nhìn thấy Đức Chúa Trời bởi tình yêu tốt bậc của Ngài, có những sự thay đổi trong tâm tính của họ bởi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và họ trở nên nhận biết Đức Chúa Trời bởi công tác của Ngài, công tác mà vừa thực tế vừa bình thường. Nếu không có công tác này của Đức Chúa Trời thì dù những người này có tốt như thế nào thì họ cũng vẫn thuộc về Sa-tan, họ cũng vẫn thuộc về sự chết, và họ vẫn sẽ chết. Thực tế rằng những người này hôm nay có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đơn thuần là vì họ sẵn lòng hợp tác với Đức Chúa Trời.

Bởi lòng trung thành với Đức Chúa Trời, người sống có thể được Đức Chúa Trời thu phục và sống giữa những lời hứa của Ngài, và bởi sự chống đối với Đức Chúa Trời, kẻ chết sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét, loại bỏ, sống giữa sự trừng phạt và sự rửa sả của Ngài. Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, điều không thể bị thay đổi bởi bất kỳ người nào. Bởi sự tìm kiếm của riêng mình, nên con người nhận lãnh sự chấp thuận của Đức Chúa Trời và sống trong sự sáng; bởi những mưu đồ mưu chước của mình, nên con người bị rửa sả bởi Đức Chúa Trời và bị sa vào trừng phạt; bởi những điều làm ác của mình, con người bị Đức Chúa Trời trừng phạt; và bởi sự khao khát và lòng trung thành của mình, con người nhận lãnh phúc lành của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời rất công chính: Ngài ban phúc lành cho người sống, và rửa sả kẻ chết hầu cho họ luôn ở giữa sự chết, và sẽ không bao giờ sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ đưa người sống vào vương quốc của Ngài, và vào những phúc lành của Ngài để được ở với Ngài mãi mãi. Còn đối với kẻ chết thì Ngài sẽ đánh họ và đưa vào sự chết đời đời; họ là đối tượng hủy diệt của Ngài, và sẽ luôn thuộc về Sa-tan. Đức Chúa Trời không đối xử bất công với ai cả. Hết thảy những ai thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ vẫn được ở trong nhà Đức Chúa Trời, và hết thảy những ai không vâng lời Đức Chúa Trời và không tương hợp với Ngài chắc chắn sẽ sống giữa sự trừng phạt của Ngài. Có lẽ người không chắc về công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt – nhưng một ngày nào đó xác thịt của Đức Chúa Trời sẽ không trực tiếp sắp đặt kết cục của con người; thay vào đó, Thần của Ngài sẽ sắp đặt đích đến của con người, và vào lúc đó con người sẽ biết rằng xác thịt của Đức Chúa Trời và Thần của Ngài là một, rằng xác thịt của Ngài không thể sai phạm, và rằng Thần của Ngài thậm chí càng không thể sai phạm. Cuối cùng, Ngài chắc chắn sẽ đưa những ai đã sống dậy vào vương quốc của Ngài; không thừa cũng chẳng thiếu một người nào. Còn đối với những kẻ chết mà chưa sống dậy, họ sẽ bị ném vào hang ổ của Sa-tan.

Có một tâm tính không thay đổi là thù nghịch với Đức Chúa Trời

Sau vài nghìn năm bại hoại, con người bị tê liệt và đần độn; họ đã trở thành một con quỷ chống đối Đức Chúa Trời, đến mức sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của con người đã được ghi lại trong những cuốn sách lịch sử, và thậm chí chính con người cũng không thể kể hết về hành vi dấy loạn của mình – bởi vì con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc, và đã bị Sa-tan làm cho lầm đường lạc lối đến nỗi không biết làm sao. Ngay cả ngày nay, con người vẫn còn phản bội Đức Chúa Trời: Khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ phản bội Ngài, và khi họ không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ cũng phản bội Ngài như thế. Thậm chí có những người, sau khi chứng kiến những sự rửa sạch của Đức Chúa Trời và cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, vẫn phản bội Ngài. Và vì thế, Ta phán rằng ý thức của con người đã đánh mất chức năng ban đầu của nó, và rằng lương tâm của con người cũng đã đánh mất chức năng ban đầu của nó. Con người mà Ta nhìn thấy là một con thú đội lốt người, họ là con rắn độc, và cho dù họ có cố gắng tỏ ra đáng thương trước mắt Ta thế nào đi nữa, Ta cũng sẽ không bao giờ thương xót họ, bởi vì con người không nắm được sự khác biệt giữa trắng và đen, sự khác biệt giữa lẽ thật và không phải lẽ thật. Ý thức của con người quá tê liệt, nhưng họ vẫn ao ước có được các phước lành; nhân tính của họ quá đề hèn, nhưng họ vẫn ao ước sở hữu quyền tối thượng của một vị vua. Với ý thức như thế, họ có thể làm vua của ai? Với nhân tính như thế, làm sao họ có thể ngồi trên ngai vàng? Con người thực sự không biết xấu hổ! Họ thật là những kẻ đề tiện tự phụ! Đối với những ai trong các ngươi ao ước có được các phước lành, Ta đề nghị các ngươi trước tiên hãy tìm một cái gương và nhìn vào hình ảnh phản chiếu xấu xa của chính các ngươi – ngươi có những gì cần để làm một vị vua không? Ngươi có gương mặt của một người có thể có được các phước lành không? Chưa có chút thay đổi nào trong tâm tính của ngươi và ngươi chưa đưa được bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành, nhưng ngươi vẫn ao ước có một ngày mai tuyệt vời. Ngươi đang ảo tưởng! Được sinh ra trong một vùng đất ô uế như thế, con người đã bị xã hội tiêm nhiễm nghiêm trọng, họ bị ảnh hưởng bởi những đạo đức phong kiến, và họ đã được dạy dỗ tại “các học viện cao học”. Suy nghĩ lạc hậu, đạo đức bại hoại, quan điểm về cuộc sống tầm thường, triết lý sống hèn hạ, sự tồn tại hoàn toàn vô giá trị, lối sống và tập quán suy đồi – tất cả những điều này đã xâm nhập nghiêm trọng vào lòng người, xói mòn và tấn công nặng nề lương tâm họ. Kết quả là, con người ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, và ngày càng chống đối Đức Chúa Trời. Tâm tính của con người trở nên xấu xa hơn theo từng ngày, và không có

một ai sẽ sẵn lòng từ bỏ bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời, không một ai sẽ sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, hơn nữa, cũng không một ai sẽ sẵn lòng tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, dưới quyền của Sa-tan, con người không làm gì ngoài việc theo đuổi thú vui, đắm chìm trong sự bại hoại của xác thịt trong vùng đất bùn lầy. Ngay cả khi họ nghe về lẽ thật, thì những ai sống trong bóng tối cũng không nghĩ đến việc đưa nó vào thực hành, họ cũng không có xu hướng tìm kiếm Đức Chúa Trời ngay cả khi họ đã thấy sự xuất hiện của Ngài. Làm sao một nhân loại đồi bại như thế lại có thể có bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào? Làm sao một nhân loại suy đồi như thế có thể sống trong sự sáng?

Thay đổi tâm tính con người bắt đầu từ sự hiểu biết về thực chất của họ và qua những thay đổi trong suy nghĩ, bản chất, và quan điểm tinh thần của họ – qua những thay đổi cơ bản. Chỉ bằng cách này thì mới đạt được những thay đổi thực sự trong tâm tính con người. Tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ việc họ bị Sa-tan đầu độc và chà đạp, từ sự tổn hại nghiêm trọng mà Sa-tan đã gây ra đối với suy nghĩ, đạo đức, sự thông sáng, và ý thức của họ. Chính vì những điều cơ bản của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và hoàn toàn không giống như cách Đức Chúa Trời ban đầu đã tạo ra họ, nên con người chống đối Đức Chúa Trời và không hiểu được lẽ thật. Vì thế, những thay đổi trong tâm tính của con người nên bắt đầu với những thay đổi trong suy nghĩ, sự thông sáng, và ý thức của họ mà sẽ làm thay đổi hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và hiểu biết của họ về lẽ thật. Những ai được sinh ra nơi vùng đất bị bại hoại sâu sắc nhất trong tất cả còn càng không biết Đức Chúa Trời là gì, hay tin vào Đức Chúa Trời có nghĩa là gì. Mọi người càng bị làm bại hoại, họ càng ít biết đến sự tồn tại của Đức Chúa Trời, ý thức và sự thông sáng của họ càng kém. Nguồn gốc của sự chống đối và sự dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời của con người chính là sự bại hoại của họ gây ra bởi Sa-tan. Bởi vì sự bại hoại của Sa-tan, lương tâm của con người đã trở nên tê liệt; họ vô đạo đức, những suy nghĩ của họ thì suy đồi, và họ có một quan điểm tinh thần lạc hậu. Trước khi bị Sa-tan làm bại hoại, con người đã vâng phục Đức Chúa Trời một cách tự nhiên và vâng theo lời Ngài sau khi nghe chúng. Họ đã tự nhiên có ý thức cùng lương tâm tốt, và có nhân tính bình thường. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì ý thức, lương tâm và nhân tính ban đầu của con người trở nên trì độn và bị hư hoại bởi Sa-tan. Do đó, họ đã đánh mất sự vâng lời và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ý thức của con người đã trở nên khác thường, tâm tính của họ đã trở nên giống như của một con vật, và sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của họ ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn. Ấy vậy mà con người vẫn không biết, cũng không thừa nhận điều này, và chỉ đơn thuần chống đối và dấy loạn một cách mù quáng. Tâm tính của con người được bộc

lộ trong những biểu hiện về ý thức, sự thông sáng và lương tâm của họ; bởi vì ý thức và sự thông sáng của họ không tốt, và lương tâm của họ đã trở nên vô cùng tăm tối, thế nên tâm tính của họ dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời. Nếu ý thức và sự thông sáng của con người không thể thay đổi, thì những sự thay đổi trong tâm tính của họ là điều không thể, cũng như việc tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ý thức của con người không tốt, thì họ không thể hầu việc Đức Chúa Trời và không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. “Ý thức bình thường” nói đến việc vâng lời và trung tín với Đức Chúa Trời, khao khát Đức Chúa Trời, tuyệt đối hướng về Đức Chúa Trời, và có lương tâm đối với Đức Chúa Trời. Nó nói đến việc một lòng một dạ với Đức Chúa Trời, và không cố tình chống đối Đức Chúa Trời. Có một ý thức khác thường thì không giống như vậy. Từ khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ đã dấy lên những quan niệm về Đức Chúa Trời, và họ đã không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời hay sự khao khát Ngài, chứ đừng nói đến việc có lương tâm với Đức Chúa Trời. Con người cố tình chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Ngài, và hơn thế nữa, ném những lời công kích thậm tệ vào Ngài sau lưng Ngài. Con người phán xét Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, trong khi biết rõ rằng Ngài là Đức Chúa Trời; con người không có ý định vâng lời Đức Chúa Trời, và chỉ đơn thuần đưa ra những đòi hỏi và yêu cầu mù quáng đối với Ngài. Những kẻ như thế – những kẻ có ý thức khác thường – không có khả năng nhận biết các hành vi hèn hạ của chính mình hoặc hối hận về sự dấy loạn của mình. Nếu mọi người có khả năng nhận biết chính mình, thì họ đã lấy lại được một chút ý thức; mọi người càng dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời, nhưng không thể nhận biết chính mình, thì ý thức của họ càng kém.

Sự phơi bày tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ không gì khác hơn chính lương tâm tăm tối của con người, bản tính hiểm độc và ý thức kém của họ; nếu lương tâm và ý thức của con người có thể trở lại bình thường, thì họ có thể trở thành người phù hợp để được sử dụng trước Đức Chúa Trời. Đơn giản là vì lương tâm của con người đã luôn luôn tê liệt, và bởi vì ý thức của con người, thứ chưa bao giờ tốt, đang trở nên ngày càng trì độn, mà con người đang ngày càng dấy loạn cùng Đức Chúa Trời, đến mức họ thậm chí đã đóng đinh Jêsus lên thập tự giá và từ chối để Đức Chúa Trời nhập thể trong thời kỳ sau rốt bước vào nhà họ, lên án xác thịt của Đức Chúa Trời, và xem xác thịt của Đức Chúa Trời là thấp hèn. Nếu con người có dù chỉ một chút nhân tính, thì họ đã không đối xử tàn nhẫn với xác thịt Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút ý thức, thì họ đã không đối xử độc ác với xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đến thế; nếu họ có dù chỉ một chút lương tâm, thì họ đã không “tạ ơn” Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này. Con người sống trong kỷ nguyên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng họ không có khả năng tạ ơn

Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ một cơ hội tốt như vậy, mà thay vào đó lại rửa sả sự hiện đến của Đức Chúa Trời, hay hoàn toàn phớt lờ sự thật nhập thể của Đức Chúa Trời, và dường như chống lại nó và chán ngán về nó. Bất kể con người đối xử với sự hiện đến của Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, nói tóm lại, Đức Chúa Trời đã luôn luôn kiên nhẫn tiếp tục công tác của Ngài – cho dù con người đã không mấy may chào đón Ngài, và đưa ra các yêu cầu với Ngài một cách mù quáng. Tâm tính của con người đã trở nên tồi tệ cùng xấu xa, ý thức của họ đã trở nên tồi tệ cùng trì độn, và lương tâm của họ đã hoàn toàn bị kẻ ác chà đạp và từ lâu đã không còn là lương tâm ban đầu của con người. Con người không chỉ không biết ơn Đức Chúa Trời nhập thể vì đã ban cho loài người rất nhiều sự sống và ân sủng, mà thậm chí còn trở nên oán giận Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ lẽ thật; chính vì con người không quan tâm chút nào đến lẽ thật nên họ đã trở nên oán giận Đức Chúa Trời. Con người không chỉ không thể hy sinh mạng sống mình vì Đức Chúa Trời nhập thể, mà họ còn cố gắng moi ân huệ từ Ngài, và đòi lợi ích lớn hơn gấp nhiều lần những gì con người đã dâng cho Đức Chúa Trời. Những người có lương tâm và ý thức như thế nghĩ rằng đây không phải là vấn đề lớn, và vẫn tin rằng họ đã dâng mình rất nhiều cho Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ quá ít. Có những người, đã cho Ta một bát nước, chìa tay đòi Ta trả lại họ hai bát sữa, hoặc đã cho Ta chỗ trọ trong một đêm, đòi Ta trả tiền thuê cho vài đêm. Với một nhân tính như thế và một lương tâm như thế, làm sao các người vẫn còn có thể ao ước có được sự sống? Các người thật là những kẻ đê tiện đáng khinh! Thứ nhân tính này trong con người và thứ lương tâm này trong con người là điều khiến Đức Chúa Trời nhập thể lang thang khắp vùng, không nơi nào tìm được chỗ nương thân. Những ai thật sự sở hữu lương tâm và nhân tính nên thờ phượng và hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời nhập thể, không phải vì bao nhiêu công tác Ngài đã làm, mà ngay cả khi Ngài không làm công tác nào cả. Đây là điều mà những người có ý thức tốt nên làm, và đây là bổn phận của con người. Hầu hết mọi người thậm chí còn nói về những điều kiện để họ hầu việc Đức Chúa Trời: Họ không quan tâm Ngài là Đức Chúa Trời hay là con người, và họ chỉ nói về những điều kiện của riêng họ, và chỉ tìm cách thỏa mãn những ham muốn của riêng họ. Khi các người nấu ăn cho Ta, thì các người đòi tiền công phục vụ, khi các người chạy vì Ta thì các người đòi tiền công cho việc chạy, khi các người làm việc cho Ta thì các người đòi tiền công làm việc, khi các người giặt quần áo của Ta thì các người đòi tiền công giặt giũ, khi các người cung cấp cho hội thánh thì các người đòi những khoản thu hồi, khi các người diễn thuyết thì các người đòi tiền công diễn giả, khi các người phân phát những quyển sách thì các người đòi tiền công phân phối, và khi các người viết thì các người đòi tiền nhuận bút. Với những người Ta đã

xử lý thậm chí còn đòi bồi thường từ Ta, còn những người đã được cho về nhà thì đòi đền bù cho sự tổn hại đến danh của họ; những người chưa lập gia đình thì đòi của hồi môn, hoặc là sự bồi thường cho tuổi trẻ đã mất của họ; những người giết một con gà thì đòi tiền công của người mổ thịt, những người chiên xào thức ăn thì đòi tiền công xào nấu, và những người làm món súp thì cũng đòi tiền công cho việc đó... Đây là nhân tính cao cả và vĩ đại của các người, và đây là những hành động do lương tâm nồng hậu của các người sai khiến. Ý thức của các người ở đâu? Nhân tính của các người ở đâu? Để Ta nói cho các người biết! Nếu các người cứ tiếp tục như thế này, Ta sẽ ngừng làm việc giữa các người. Ta sẽ không làm việc giữa một bầy thú đói ló người, Ta sẽ không chịu khổ đến thế vì một nhóm người mặt mũi đẹp để che giấu lòng lang dạ sói như vậy, Ta sẽ không chịu đựng vì một bầy thú vật không có chút khả năng được cứu rỗi như thế. Ngày mà Ta quay lưng lại với các người là ngày các người chết, đó là ngày bóng tối bao trùm các người, và là ngày các người bị sự sáng bỏ lại. Để Ta nói cho các người biết! Ta sẽ không bao giờ nhân từ với một nhóm như các người, một nhóm còn thấp kém hơn cả thú vật! Có những giới hạn trong lời và hành động của Ta, và với nhân tính và lương tâm của các người như hiện nay, Ta sẽ không làm thêm công tác nào nữa, vì các người quá thiếu lương tâm, các người đã khiến Ta đau quá nhiều, và hành vi hèn hạ của các người cũng làm Ta quá ghê tởm. Những kẻ thiếu nhân tính và lương tâm như thế sẽ không bao giờ có một cơ hội được cứu rỗi; Ta sẽ không bao giờ cứu những kẻ vô tâm và vô ơn như thế. Khi ngày của Ta đến, Ta sẽ trút những ngọn lửa hùng cho đến đời đời của Ta lên những đứa con bất tuân đã từng khiêu khích cơn thịnh nộ của Ta, Ta sẽ áp sự trừng phạt đời đời của Ta lên những con vật đã từng ném lời công kích thậm tệ vào Ta và từ bỏ Ta, với ngọn lửa thịnh nộ của Ta, Ta sẽ đốt cháy đến đời đời những đứa con bất tuân, những kẻ đã từng ăn và sống cùng Ta nhưng chẳng tin Ta, những kẻ đã sỉ nhục và phản bội Ta. Ta sẽ bắt những ai chọc giận Ta phải chịu sự trừng phạt của Ta, Ta sẽ trút toàn bộ cơn nóng giận của Ta lên những con thú đã từng muốn đứng ngang hàng bên Ta nhưng không thờ phượng hay vâng lời Ta; cây gậy Ta dùng để đánh con người sẽ giáng xuống những con vật từng vui hưởng sự chăm sóc của Ta và đã từng vui hưởng những lễ mầu nhiệm Ta phán, và những con vật đã từng đã cố lấy những thú vui vật chất từ Ta. Ta sẽ không tha thứ cho ai cố chiếm lấy vị trí của Ta; Ta sẽ không tha cho bất kỳ ai cố moi cái ăn, cái mặc từ Ta. Hiện giờ, các người vẫn chưa bị tổn hại gì và tiếp tục đi quá xa trong những đòi hỏi các người đặt ra cho Ta. Khi ngày thịnh nộ đến, các người sẽ không đưa ra yêu cầu nào với Ta nữa; lúc đó, Ta sẽ để các người “tận hưởng” cho vừa lòng các người, Ta sẽ dìm mặt các người xuống đất và các người sẽ không bao giờ ngóc cổ dậy được nữa!

Sớm muộn gì Ta cũng sẽ “báo trả” món nợ này cho các người – và Ta hy vọng các người nhần nại chờ ngày ấy đến.

Nếu những con người đáng khinh này có thể gác sang một bên những ham muốn nông cuồng của chúng và quay về với Đức Chúa Trời, thì chúng vẫn còn cơ hội được cứu rỗi; nếu con người có một tấm lòng thực sự khao khát Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không bị Đức Chúa Trời từ bỏ. Con người không có được Đức Chúa Trời không phải vì Đức Chúa Trời có cảm xúc, hay vì Đức Chúa Trời không muốn con người có được Ngài, mà bởi vì con người không muốn có được Đức Chúa Trời, và bởi vì con người không khấn nguyện tìm kiếm Đức Chúa Trời. Làm sao một trong những người thật sự tìm kiếm Đức Chúa Trời lại có thể bị Đức Chúa Trời rửa sạch được? Làm sao một người có ý thức tốt và lương tâm nhạy cảm lại có thể bị Đức Chúa Trời rửa sạch được? Làm sao một người thực sự thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời lại có thể bị ngọn lửa thanh nộ của Ngài thiêu rụi được? Làm sao một người vui vẻ vâng lời Đức Chúa Trời lại có thể bị đá ra khỏi nhà Đức Chúa Trời được? Làm sao một người yêu thương Đức Chúa Trời không biết bao nhiêu cho đủ có thể sống trong sự trừng phạt của Đức Chúa Trời được? Làm sao một người vui vẻ từ bỏ mọi thứ vì Đức Chúa Trời có thể không còn lại gì được? Con người không sẵn lòng theo đuổi Đức Chúa Trời, không sẵn lòng dành những thứ thuộc sở hữu của mình cho Đức Chúa Trời, và không sẵn lòng tận hiến nỗ lực cả đời cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ lại nói rằng Đức Chúa Trời đã đi quá xa, rằng có quá nhiều điều về Đức Chúa Trời mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Với một nhân tính như thế này, ngay cả khi các người không tiếc nỗ lực thì các người vẫn không thể được Đức Chúa Trời chấp thuận, chứ đừng nói gì đến việc các người không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ các người không biết rằng mình là món hàng lỗi của loài người sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng không có nhân tính nào thấp hèn hơn nhân tính của các người sao? Chẳng lẽ các người không biết những người khác gọi các người là gì để tôn vinh các người sao? Những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời gọi các người là cha của sói, mẹ của sói, con của sói, cháu của sói; các người là những con cháu của sói, dân sự của sói, và các người nên biết thân phận của chính mình và đừng bao giờ quên nó. Đừng nghĩ rằng các người là nhân vật thượng cấp nào đó: Các người là nhóm xấu xa nhất gồm những kẻ không phải là người trong nhân loại. Chẳng lẽ các người không biết gì về điều này sao? Các người có biết Ta đã chịu bao nhiêu rủi ro khi làm việc giữa các người không? Nếu ý thức của các người không thể trở lại bình thường, và lương tâm của các người không thể hoạt động bình thường, thì các người sẽ không bao giờ vứt bỏ được cái tên “chó sói”, các người sẽ không bao giờ thoát khỏi ngày rửa sạch và sẽ không bao

giờ thoát khỏi ngày trừng phạt của các người. Các người sinh ra đã thấp kém, một vật không có chút giá trị gì. Các người bản tính là một bầy sói đói, một đồng mảnh vụn và rác rưởi, và Ta, không giống các người, không làm việc trên các người để lấy ân huệ, mà bởi vì nhu cầu công việc. Nếu các người tiếp tục dấy loạn theo cách này, thì Ta sẽ dừng công tác của Ta, và sẽ không bao giờ làm việc lại trên các người nữa; ngược lại, Ta sẽ chuyển công tác của Ta sang một nhóm khác làm hài lòng Ta, và theo cách này sẽ rời xa các người mãi mãi, bởi vì Ta không muốn nhìn thấy những kẻ thù nghịch với Ta. Vậy thì, các người có mong muốn được tương hợp với Ta không, hay là thù nghịch chống lại Ta?

Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời

Nắm bắt được mục đích của công tác của Đức Chúa Trời, hiệu quả công tác của Ngài đạt được nơi con người, và ý muốn của Ngài đối với con người chính xác là gì: đây là điều mọi người theo Đức Chúa Trời nên đạt được. Ngày nay sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời chính là điều mà tất cả mọi người đang thiếu. Những việc Đức Chúa Trời đã làm trên con người, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, và ý muốn của Ngài dành cho con người chính xác là gì, từ khi sáng thế đến thời điểm hiện tại – đây là những điều mà con người không biết mà cũng không lĩnh hội được. Sự thiếu hụt này không những được nhìn thấy trên khắp giới tôn giáo, mà còn ở tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời. Khi đến ngày người thực sự trông thấy Đức Chúa Trời, khi người thực sự cảm kích sự khôn ngoan của Ngài, khi người trông thấy tất cả những việc Đức Chúa Trời đã làm, khi người nhận ra Đức Chúa Trời là gì và có gì – khi người đã nhìn thấy sự rộng lượng, sự khôn ngoan, sự kỳ diệu của Ngài và tất cả những gì Ngài đã làm trên con người – thì lúc đó người sẽ đạt được thành công trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Khi người ta nói Đức Chúa Trời là toàn diện và rộng lượng, trong phương diện nào Ngài đúng là toàn diện, và trong phương diện nào Ngài rộng lượng? Nếu người không hiểu được điều này, thì người không thể được xem là tin vào Đức Chúa Trời. Tại sao Ta phán rằng những người trong giới tôn giáo không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời mà là những kẻ hành ác, cùng giuộc với ma quỷ? Khi Ta phán họ là những kẻ hành ác, chính là vì họ không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và không thể nhìn thấy sự khôn ngoan của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ tiết lộ công tác của Ngài cho họ. Họ đui mù; họ không thể thấy những việc làm của Đức Chúa Trời, họ đã bị Đức Chúa Trời từ bỏ, và họ hoàn toàn thiếu sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời,

chứ đừng kể gì đến công việc của Đức Thánh Linh. Những ai không có công tác của Đức Chúa Trời là những kẻ hành ác và là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Sự chống đối Đức Chúa Trời mà Ta phán đề cập đến những người không biết Đức Chúa Trời, những người thừa nhận Đức Chúa Trời bằng môi miệng nhưng lại không biết Ngài, những người đi theo Đức Chúa Trời nhưng không vâng lời Ngài, và những người say sưa trong ân điển của Đức Chúa Trời nhưng không thể đứng ra làm chứng về Ngài. Không có sự hiểu biết về mục đích của công tác của Đức Chúa Trời hoặc sự hiểu biết về công tác Đức Chúa Trời thực hiện nơi con người, thì con người không thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và cũng không thể đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Lý do con người chống đối Đức Chúa Trời, một mặt, đến từ tâm tính bại hoại của con người, và mặt khác, từ sự không biết Đức Chúa Trời và sự thiếu hiểu biết về những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài đối với con người. Hai khía cạnh này, được kết hợp với nhau, tạo thành một lịch sử chống đối Đức Chúa Trời của con người. Những tấn hữu chống đối Đức Chúa Trời bởi vì sự chống đối như thế nằm trong bản tính của họ, trong khi sự chống đối Đức Chúa Trời của những tấn hữu lâu năm là kết quả của sự không biết đến Ngài của họ, bên cạnh tâm tính bại hoại của họ. Trong thời gian trước khi Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không được dựa trên việc họ có tuân thủ các sắc lệnh do Đức Chúa Trời trên trời đã đặt ra hay không. Ví dụ, trong Thời đại Luật pháp, bất kỳ ai không tuân thủ luật pháp của Đức Giê-hô-va đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời; bất kỳ ai ăn cắp các vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, hoặc bất kỳ ai chống đối những người được ơn bởi Đức Giê-hô-va, đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và sẽ bị ném đá đến chết; bất kỳ ai đã không hiếu kính cha mẹ mình, và bất kỳ ai đã đánh đập hay rửa sả người khác, đều bị xem là người không tuân thủ luật pháp. Và tất cả những ai đã không tuân thủ luật pháp của Đức Giê-hô-va đều bị xem là chống đối Ngài. Điều này đã không còn như thế trong Thời đại Ân điển, khi bất kỳ ai chống đối Jê-sus đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời, và bất kỳ ai không vâng theo những lời đã được phán bởi Jê-sus đều bị xem là kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Vào thời điểm này, cách định nghĩa về sự chống đối Đức Chúa Trời đã trở nên vừa chính xác vừa thực tế hơn. Vào thời điểm khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, thước đo xem con người có chống đối Đức Chúa Trời hay không đã được dựa trên việc con người có thờ phượng Đức Chúa Trời và có tôn kính Đức Chúa Trời vô hình trên thiên đàng hay không. Cách thức chống đối Đức Chúa Trời được định nghĩa khi đó đã không hoàn toàn thực tế, vì con người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà cũng không biết ảnh tượng của Đức Chúa Trời như thế nào, hoặc Ngài đã làm việc và phán như

thế nào. Con người đã không có quan niệm gì về Đức Chúa Trời, và họ đã tin vào Đức Chúa Trời một cách mơ hồ, bởi vì Đức Chúa Trời chưa hiện ra với con người. Vì thế, dù con người đã tin vào Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng của họ thế nào đi nữa, Đức Chúa Trời đã không kết án con người hoặc đưa ra quá nhiều yêu cầu cho họ, bởi vì con người đã hoàn toàn không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và đến làm việc giữa con người, tất cả mọi người trông thấy Ngài và nghe thấy những lời của Ngài, và tất cả mọi người nhìn thấy những việc mà Đức Chúa Trời làm trong thân thể xác thịt của Ngài. Vào lúc đó, tất cả những quan niệm của con người đều trở thành bọt nước. Với những ai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, họ sẽ không bị kết án nếu họ sẵn sàng vâng lời Ngài, trong khi những ai cố tình chống đối Ngài sẽ bị xem là người chống đối Đức Chúa Trời. Những con người như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ, những kẻ thù cố ý chống đối Đức Chúa Trời. Những ai nuôi dưỡng những quan niệm liên quan đến Đức Chúa Trời nhưng vẫn sẵn sàng và sẵn lòng vâng lời Ngài sẽ không bị kết án. Đức Chúa Trời kết án con người dựa trên những ý định và hành động của con người, không bao giờ vì những suy nghĩ và ý kiến của họ. Nếu Ngài kết án con người dựa trên những suy nghĩ và ý kiến của họ, thì không một ai sẽ có thể thoát khỏi bàn tay thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Những ai cố ý chống đối Đức Chúa Trời nhập thể sẽ bị trừng phạt vì sự bất tuân của họ. Đối với những kẻ cố ý chống đối Đức Chúa Trời, sự chống đối của họ bắt nguồn từ thực tế rằng họ nuôi dưỡng những quan niệm về Đức Chúa Trời, theo đó điều này dẫn họ vào những hành động làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những người này cố ý chống đối và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời. Họ không chỉ đơn thuần có những quan niệm về Đức Chúa Trời, mà họ còn tham gia vào những hoạt động làm gián đoạn công việc của Ngài, và vì lý do này mà những người kiểu này sẽ bị kết án. Những ai không cố ý làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ không bị kết án như những tội nhân, bởi vì họ có thể sẵn sàng vâng lời và không tham gia vào những hoạt động gây ra sự gián đoạn và nhiễu loạn. Những người như thế sẽ không bị kết án. Tuy nhiên, khi con người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nếu họ tiếp tục nuôi dưỡng những quan niệm về Đức Chúa Trời và vẫn không thể biết về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, và nếu, cho dù họ đã trải nghiệm công tác của Ngài bao nhiêu năm đi nữa, họ tiếp tục chứa đầy những quan niệm về Đức Chúa Trời và vẫn không thể biết đến Ngài, thì ngay cả khi họ không tham gia vào những hoạt động gây rối nào, tuy nhiên lòng họ vẫn chứa đầy nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những quan niệm này không trở nên rõ ràng, thì những con người như thế này không giúp gì được cho công tác của Đức Chúa Trời. Họ không thể rao

truyền Phúc Âm về Đức Chúa Trời hoặc đứng ra làm chứng về Ngài. Những người như thế là những kẻ vô tích sự và là những kẻ khờ dại. Bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời và hơn nữa hoàn toàn không có khả năng vứt bỏ những quan niệm của họ về Ngài, vì thế họ bị kết án. Có thể nói thế này: Các tân tín hữu nắm giữ những quan niệm về Đức Chúa Trời hoặc không biết gì về Ngài là điều bình thường, nhưng đối với người đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm và đã trải nghiệm nhiều về công tác của Ngài, thì việc một người như thế tiếp tục nắm giữ những quan niệm sẽ là điều không bình thường, và sẽ càng bất thường khi một người như thế lại không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chính vì đây là một trạng thái không bình thường nên họ bị kết án. Những kẻ bất thường này hết thảy đều là rác rưởi; họ là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời nhất và là những người đã vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời mà không mất gì cả. Cuối cùng tất cả những người như thế sẽ bị loại bỏ!

Bất kỳ ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không tìm cách để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là người chống đối của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghe ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ đều là những người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để dạy bảo Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Trong khi họ tuyên xưng đức tin ở nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những kẻ như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ vương cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những chướng ngại vật cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người? Những ai tự tôn vinh mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời là những kẻ thấp hèn nhất, trong khi những ai tự hạ mình xuống là những người đáng được kính trọng nhất. Và những ai nghĩ rằng mình biết công tác của Đức Chúa Trời và, hơn nữa, có khả năng rao truyền công tác của Đức Chúa Trời cho những người khác với sự phô trương quá ầm ĩ ngay cả khi họ nhìn thẳng vào Ngài – đây là những kẻ ngu dốt nhất. Những người như thế không có lời chứng về Đức Chúa Trời, kêu ngạo và đầy tự phụ. Những ai tin rằng họ có quá ít kiến thức về Đức Chúa Trời, mặc dù

có kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức thực tế về Ngài, là những người được Ngài yêu quý nhất. Chỉ những người như thế mới thực sự có lời chứng và thực sự có khả năng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Những ai không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng không thực hành lẽ thật đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai ăn uống lời của Đức Chúa Trời, nhưng đi ngược lại thực chất của lời Đức Chúa Trời, đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai có những quan niệm về Đức Chúa Trời nhập thể, hơn nữa có ý định tham gia vào cuộc dấy loạn, đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai phán xét Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Đức Chúa Trời; và bất kỳ ai không thể biết Đức Chúa Trời hoặc làm chứng về Ngài đều là người chống đối Đức Chúa Trời. Vì vậy Ta khuyên giục các người: Nếu các người thực sự có đức tin rằng các người có thể đi con đường này, thì hãy tiếp tục đi theo nó. Nhưng nếu các người không thể kiềm chế việc chống đối Đức Chúa Trời, thì tốt nhất các người hãy rời khỏi trước khi quá muộn. Nếu không, khả năng mọi việc trở nên tồi tệ cho các người lên rất cao, bởi vì bản tính của các người đơn giản là quá bại hoại. Về lòng trung thành hoặc sự vâng lời, hoặc một tấm lòng khao khát sự công chính và lẽ thật, hoặc tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, thì các người không có một chút nào. Có thể nói rằng tình cảnh của các người trước Đức Chúa Trời là hoàn toàn rối ren. Các người không thể tuân theo điều các người nên tuân theo, và không thể nói những điều nên nói. Điều các người nên đưa vào thực hành, thì các người đã không đưa vào thực hành được; và các chức năng các người nên thực hiện, thì các người không thể thực hiện được. Các người không có lòng trung thành, lương tâm, sự vâng lời hoặc quyết tâm mà các người nên có. Các người đã không chịu đựng đau khổ mà các người cần phải chịu đựng, và các người không có đức tin mà các người nên có. Rất đơn giản, các người hoàn toàn không có phẩm chất nào: Chẳng lẽ các người không xấu hổ khi tiếp tục sống sao? Hãy để Ta khuyên các người rằng tốt hơn là các người hãy nhắm mắt mình trong sự yên nghỉ đời đời, như thế Đức Chúa Trời không phải lo lắng về phần các người và chịu đau khổ vì các người. Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không biết ý muốn của Ngài; các người ăn uống lời của Đức Chúa Trời nhưng lại không thể tuân theo những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người. Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không biết Ngài, và các người sống mà không có một mục tiêu để phấn đấu, không có bất kỳ giá trị nào, không có bất kỳ ý nghĩa nào. Các người sống như một con người nhưng lại không có chút lương tâm, sự chính trực, hoặc sự tín nhiệm nào – các người vẫn có thể tự cho mình là con người sao? Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại lừa dối Ngài; hơn nữa, các người lấy tiền của Đức Chúa Trời

và ăn những của lễ được dâng cho Ngài. Vậy mà, cuối cùng các người vẫn không tỏ ra chút quan tâm nào đến cảm xúc của Đức Chúa Trời hoặc có chút lương tâm nào đối với Ngài. Ngay cả những yêu cầu nhỏ nhất nhất của Đức Chúa Trời các người cũng không thể đáp ứng được. Các người vẫn có thể tự cho mình là con người sao? Ăn thức ăn Đức Chúa Trời chu cấp và thờ không khí Ngài ban cho các người, vui hưởng ân điển của Ngài, vậy mà, cuối cùng, các người không có chút hiểu biết gì về Đức Chúa Trời. Ngược lại, các người đã trở nên những kẻ vô tích sự chống đối Đức Chúa Trời. Điều đó chẳng phải đã biến các người thành một con thú còn thấp hèn hơn một con chó sao? Trong số những loài thú vật, có loài vật nào hung ác hơn các người không?

Những mục sư và các vị trưởng lão đứng trên bục cao giảng dạy cho những người khác là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời và là những đồng minh của Sa-tan; chẳng phải những người trong các người, là những người không đứng trên bục cao giảng dạy cho những người khác, còn là kẻ chống đối Đức Chúa Trời hơn sao? Chẳng phải các người còn hơn cả họ trong việc thông đồng với Sa-tan sao? Những ai không hiểu mục đích công tác của Đức Chúa Trời không biết làm thế nào để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Chắc chắn, không thể nào những người hiểu được mục đích công tác của Ngài không biết làm sao để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ có sai sót; đúng hơn, chính sự theo đuổi của con người có thiếu sót. Chẳng phải những kẻ suy đồi cố tình chống đối Đức Chúa Trời còn nham hiểm và độc ác hơn những mục sư và những vị trưởng lão sao? Nhiều người chống đối Đức Chúa Trời, nhưng trong số họ, cũng có nhiều cách khác nhau để chống đối Đức Chúa Trời. Vì có mọi hạng tín đồ, nên cũng có mọi hạng người chống đối Đức Chúa Trời, không hạng nào giống hạng nào. Không một ai trong số những kẻ không nhận ra rõ ràng mục đích của công việc của Đức Chúa Trời có thể được cứu rỗi. Bất kể con người có thể đã chống đối Đức Chúa Trời như thế nào trong quá khứ, nhưng khi con người hiểu được mục đích công tác của Đức Chúa Trời và dành trọn nỗ lực của mình để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ xóa sạch những tội lỗi trước đây của họ. Chừng nào con người còn tìm kiếm lẽ thật và thực hành lẽ thật, thì Đức Chúa Trời sẽ không ghi nhớ những gì họ đã làm. Hơn nữa, dựa trên cơ sở việc thực hành lẽ thật của con người mà Đức Chúa Trời xưng công bình cho họ. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời. Trước khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời hoặc trải nghiệm công tác của Ngài, bất kể con người hành động như thế nào đối với Đức Chúa Trời, Ngài không ghi nhớ điều đó. Tuy nhiên, một khi con người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và trải nghiệm công tác của Ngài, mọi việc làm và hành động của con người sẽ được Đức Chúa Trời ghi

lại trong sách “biên niên sử”, vì con người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và sống giữa công tác của Ngài.

Khi con người đã thực sự nhìn thấy Đức Chúa Trời có gì và là gì, khi họ đã nhìn thấy uy quyền tối cao của Ngài, và khi họ đã thực sự biết đến công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, khi tâm tính cũ của con người được thay đổi, thì con người sẽ hoàn toàn vứt bỏ tâm tính dấy loạn chống đối Đức Chúa Trời của họ. Có thể nói rằng mọi người tại một thời điểm nào đó đã chống đối Đức Chúa Trời và mọi người tại một thời điểm nào đó đã dấy loạn cùng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu người sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời nhập thể, và từ thời điểm này làm thỏa lòng Đức Chúa Trời với lòng trung thành của người, thực hành lễ thật mà người nên thực hành, thực hiện bổn phận mà người nên thực hiện, và tuân thủ những quy định mà người nên tuân thủ, thì người là người sẵn sàng vứt bỏ sự dấy loạn của mình để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và là người có thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Nếu người ngoan cố không chịu nhìn ra những lỗi lầm của mình và không có ý định ăn năn về bản thân, nếu người cứ khăng khăng trong hành vi dấy loạn của mình mà không có chút ý định hợp tác với Đức Chúa Trời và làm thỏa lòng Ngài, thì một kẻ cố chấp và không thể sửa đổi như người chắc chắn sẽ bị trừng phạt và chắc chắn sẽ không bao giờ là người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Như vậy, người là kẻ thù của Đức Chúa Trời hôm nay và ngày mai người cũng sẽ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì thế người cũng sẽ vẫn là kẻ thù của Đức Chúa Trời ngày kế tiếp; người sẽ mãi mãi là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Trong trường hợp đó, làm sao Đức Chúa Trời có thể tha cho người? Con người chống đối Đức Chúa Trời từ trong bản tính, nhưng con người chớ nên cố tình tìm ra “bí quyết” chống đối Đức Chúa Trời chỉ vì việc thay đổi bản tính của họ là một nhiệm vụ không thể thực hiện được. Nếu là như vậy, thì tốt hơn người nên đi khỏi trước khi quá muộn, kẻo hình phạt của người trong tương lai sẽ trở nên nghiêm trọng hơn, và kẻo bản tính tàn bạo của người bùng nổ và trở nên bất trị, cho đến khi thân thể xác thịt của người bị Đức Chúa Trời kết liễu vào lúc cuối cùng. Người tin Đức Chúa Trời để nhận được các phước lành; nhưng nếu cuối cùng, chỉ có điều không may xảy ra với người, điều đó chẳng phải là một sự xấu hổ sao? Ta khuyên giục các người, tốt hơn các người nên lập một kế hoạch khác. Bất kỳ điều gì các người có thể làm sẽ tốt hơn việc tin vào Đức Chúa Trời: Chắc chắn không thể chỉ có một con đường này. Chẳng lẽ các người sẽ không tiếp tục sống sót nếu các người không tìm kiếm lẽ thật sao? Tại sao các người phải bất hòa với Đức Chúa Trời theo cách này?

NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH

II

(THÁNG 11 NĂM 1992 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 1993)

Công tác và sự bước vào (1)

Kể từ khi con người bắt đầu đi đúng hướng trong việc tin vào Đức Chúa Trời, có nhiều điều họ vẫn còn chưa rõ. Họ vẫn hoàn toàn mù mờ về công tác của Đức Chúa Trời, và về nhiều công việc mình nên làm. Điều này, một mặt, là do sự sai lệch trong trải nghiệm và những hạn chế trong khả năng tiếp nhận của họ; mặt khác, đó là vì công tác của Đức Chúa Trời chưa đưa họ đến giai đoạn này. Vì vậy, mọi người đều mơ hồ về hầu hết các vấn đề thuộc linh. Các người không chỉ không rõ về những gì mình nên bước vào, mà thậm chí còn không biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây không chỉ đơn giản là vấn đề về những thiếu sót tồn tại trong các người: Đó là một khiếm khuyết lớn phổ biến đối với tất cả những người trong giới tôn giáo. Đây là mấu chốt của việc tại sao con người không biết đến Đức Chúa Trời, và vì vậy khiếm khuyết này là lỗi chung của tất cả những người tìm kiếm Ngài. Không một người nào từng biết về Đức Chúa Trời, hoặc từng nhìn thấy diện mạo thật của Ngài. Chính vì điều này mà công tác của Đức Chúa Trời trở nên gian truân như dùi non lấp biển. Biết bao nhiêu người đã hy sinh mạng sống của mình cho công tác của Đức Chúa Trời; biết bao nhiêu người đã bị xua đuổi vì công tác của Ngài; biết bao nhiêu người, vì công tác của Ngài, đã bị hành hạ đến chết; biết bao nhiêu người với đôi mắt đăm lẹ vì tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, đã ra đi oan uổng; biết bao nhiêu người đã bị bức hại dã man, vô nhân đạo... Những thảm kịch này xảy ra chẳng phải đều do sự thiếu hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời sao? Làm sao một người không biết về Đức Chúa Trời có thể còn mặt mũi nào đến trước mặt Ngài? Làm sao một người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại làm khổ Ngài có thể còn mặt mũi nào đến trước mặt Ngài? Đây không chỉ là thiếu sót của những người trong giới tôn giáo, mà còn là điểm chung giữa các người và họ. Con người tin vào Đức Chúa Trời mà không biết Ngài; chỉ vì lý do này mà trong lòng họ không tôn kính Ngài và không kính sợ Ngài. Thậm chí có những người, công khai và trơ trẽn, làm công việc họ tự hình dung ra trong dòng chảy này, và thường xuyên thực hiện công tác được Đức Chúa Trời ủy nhiệm dựa trên nhu cầu và khao khát vô độ của bản thân họ. Nhiều người hành động điên cuồng, không tôn kính Đức Chúa Trời mà chỉ làm theo ý muốn của riêng mình. Chẳng phải những ví dụ này là biểu hiện hoàn hảo cho lòng ích kỷ của con người sao? Chẳng phải những ví dụ này thể hiện yếu tố giả dối quá mức trong con người sao? Con người có thể thực sự cực kỳ thông minh, nhưng làm sao ân tứ của họ có thể thay thế được công tác của Đức Chúa Trời? Con người có thể thực sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, nhưng họ không thể hành động quá ích kỷ. Những hành động của con người có thực sự giống Đức Chúa Trời không?

Ai có thể trăm phần trăm chắc chắn không? Được làm chứng cho Đức Chúa Trời, được thừa hưởng sự vinh hiển của Ngài – đây là Đức Chúa Trời đang tạo ra một ngoại lệ và nâng đỡ con người; làm sao con người có thể xứng đáng được? Công tác của Đức Chúa Trời chỉ mới bắt đầu, và những lời của Ngài chỉ mới bắt đầu được phán dạy. Tại thời điểm này, con người cảm thấy hài lòng về bản thân, nhưng chẳng phải đây chỉ đơn giản là đang rước nhục sao? Họ hiểu biết quá ít. Ngay cả nhà lý luận tài ba nhất, nhà diễn thuyết có tài hùng biện nhất, cũng không thể mô tả được tất cả sự dư dật của Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao các người có thể? Các người không nên đặt giá trị của bản thân cao hơn các tầng trời, mà nên xem bản thân mình thấp hơn bất kỳ những người biết lẽ phải nào, những người tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Đây là con đường các người sẽ bước vào: thấy bản thân mình thấp hơn đáng kể so với tất cả những người khác. Tại sao lại xem bản thân mình cao như vậy? Tại sao lại đánh giá mình cao như vậy? Trên hành trình dài của sự sống, các người mới chỉ bước vài bước đầu tiên. Tất cả những gì các người nhìn thấy là vòng tay của Đức Chúa Trời, chứ không phải là toàn bộ Đức Chúa Trời. Các người cần phải thấy nhiều công tác của Đức Chúa Trời hơn, để khám phá thêm về những gì các người nên bước vào, vì các người đã thay đổi quá ít.

Khi Đức Chúa Trời hoàn thiện con người và cải hóa tâm tính họ, công tác của Ngài không bao giờ dừng lại, vì con người đang thiếu sót ở quá nhiều mặt và kém xa các tiêu chuẩn Ngài đặt ra. Và vì vậy có thể nói rằng, trong mắt Đức Chúa Trời, các người sẽ mãi mãi là những đứa trẻ sơ sinh, có rất ít yếu tố làm đẹp lòng Ngài, bởi vì các người chẳng qua chỉ là những tạo vật trong tay Ngài. Nếu một người rơi vào sự tự mãn, chẳng phải họ sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét sao? Nói rằng các người ngày nay có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời là nói từ góc độ hạn chế của thân xác các người; nếu các người thực sự mà để đấu với Đức Chúa Trời, các người sẽ mãi mãi bị đánh bại trên đấu trường. Xác thật con người chưa một lần biết đến chiến thắng. Chỉ thông qua công tác của Đức Thánh Linh, con người mới có thể được những tính tốt bù lại. Trên thực tế, trong vô số những tạo vật của Đức Chúa Trời, con người là thấp hèn nhất. Mặc dù là chủ nhân của vạn vật, nhưng con người lại là kẻ duy nhất trong số đó bị Satan lừa, là kẻ duy nhất trở thành con mồi trong vô vàn con đường dẫn đến sự bại hoại của mình. Con người chưa bao giờ có quyền tự chủ. Hầu hết mọi người đều sống ở nơi hôi hám của Satan và bị nó chế nhạo; nó trêu chọc họ thế nọ thế kia cho đến khi họ sống dở chết dở, chịu đựng mọi thăng trầm, mọi khổ cực trong nhân thế. Sau khi đùa giỡn với họ, Satan kết liễu số phận của họ. Và vì vậy, con người trải qua cả một cuộc đời đầy mơ hồ, chưa một lần tận hưởng những điều tốt đẹp Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ, mà thay vào đó, họ bị

Satan hủy hoại đến tởm. Ngày nay, họ đã trở nên quá kiệt quệ và bơ phờ đến nỗi họ hoàn toàn không có khuynh hướng để tâm đến công tác của Đức Chúa Trời. Nếu con người không có khuynh hướng để tâm đến công tác của Ngài, thì trải nghiệm của con người sẽ vẫn mãi manh mún, không trọn vẹn, và sự bước vào của họ sẽ mãi trống không. Trong vài ngàn năm kể từ khi Đức Chúa Trời đến thế gian, bao nhiêu người có lý tưởng cao cả cũng đều đã được Ngài trọng dụng để làm việc cho Ngài trong nhiều năm; nhưng những người biết công tác của Ngài lại quá ít đến mức hầu như không tồn tại. Vì lẽ đó, vô số người mang vai trò chống lại Đức Chúa Trời trong khi đồng thời đang làm việc cho Ngài, bởi vì thay vì làm công tác của Ngài, họ thực ra lại đang làm công việc của con người trong vị trí được Đức Chúa Trời ban cho. Đây có thể gọi là công tác không? Làm sao họ có thể bước vào được? Nhân loại đã nhận ân điển của Đức Chúa Trời và đã chôn vùi nó. Vì thế, trong nhiều thế hệ qua, những người làm công tác của Ngài bước vào được rất ít. Họ đơn giản là không nói về việc biết tới công tác của Đức Chúa Trời, bởi vì họ hiểu biết quá ít về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Có thể nói, mặc dù có nhiều người hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thấy được Ngài cao quý tới mức nào, và đây là lý do tại sao tất cả đã tự dựng mình lên làm Đức Chúa Trời để được người khác tôn thờ.

Bao nhiêu năm, Đức Chúa Trời vẫn còn ẩn giấu giữa muôn tạo vật; Ngài đã quan sát bao nhiêu mùa xuân và mùa thu sau màn sương che phủ; Ngài đã nhìn xuống từ tầng trời thứ ba trong bao nhiêu ngày đêm; Ngài đã đi giữa con người trong bao nhiêu tháng năm. Ngài đã ngồi phía trên hết thảy loài người, lặng lẽ chờ đợi qua bao nhiêu mùa đông lạnh giá. Chưa một lần Ngài xuất hiện công khai trước bất kỳ ai, cũng không gây ra một tiếng động nào, Ngài rời đi không một dấu hiệu và trở lại cũng âm thầm như vậy. Ai có thể biết diện mạo thực sự của Ngài? Ngài chưa một lần trò chuyện với con người, chưa một lần xuất hiện trước con người. Làm sao mọi người có thể dễ dàng thực hiện công việc được Đức Chúa Trời ủy thác? Họ hầu như không nhận ra rằng biết Ngài là điều khó khăn nhất trong tất cả. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trò chuyện với con người, nhưng con người chưa bao giờ biết đến Ngài, bởi vì việc bước vào sự sống của họ quá hạn chế và nông cạn. Theo quan điểm của Ngài, con người hoàn toàn không phù hợp để xuất hiện trước Đức Chúa Trời. Họ có quá ít hiểu biết về Ngài và quá xa cách Ngài. Hơn nữa, lòng dạ họ tin vào Đức Chúa Trời quá phức tạp, và đơn giản là họ không giữ hình ảnh của Ngài trong tận đáy lòng mình. Kết quả là, công sức khó nhọc của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài giống như vàng chôn dưới cát, không thể phát ra một tia sáng nào. Đối với Đức Chúa Trời, tổ chất, động cơ và quan điểm của những người này đáng khinh ghét đến tột cùng. Khả năng tiếp nhận nghèo nàn, vô cảm đến mức vô tri vô giác, mất phẩm cách và

suy đồi, hèn hạ quá mức, yếu đuối và không có ý chí, họ phải được dắt đi như dắt gia súc và ngựa. Đối với sự bước vào tâm linh, hoặc sự bước vào công tác của Đức Chúa Trời, họ không chú ý gì đến, không có một chút quyết tâm nào để chịu đựng vì lẽ thật. Sẽ không dễ dàng để loại người này được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Do đó, điều quan trọng là các người phải bắt đầu sự bước vào của mình từ góc độ này – để thông qua công việc và sự bước vào của mình mà các người bắt đầu biết đến công tác của Đức Chúa Trời.

Công tác và sự bước vào (2)

Công việc và sự bước vào của các người khá nghèo nàn; con người không coi trọng cách làm việc và còn vụng về hơn về lối vào sự sống. Con người không coi những điều này là bài học mà họ phải tiếp nhận; do đó, trong trải nghiệm của mình, hầu như tất cả những gì con người thấy là những ảo tưởng rỗng tuếch. Không có quá nhiều yêu cầu đối với các người về công việc, nhưng là người sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện, các người phải học bài học làm việc cho Đức Chúa Trời hầu cho các người có thể sớm làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Qua các thời đại, những người đã làm việc được gọi là cộng sự hay sứ đồ, là những từ chỉ một số lượng nhỏ những người được Đức Chúa Trời sử dụng. Tuy nhiên, công việc Ta nói đến hôm nay không chỉ đề cập đến những cộng sự hay sứ đồ ấy, mà hướng đến tất cả những người sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Có lẽ có nhiều người ít quan tâm đến điều này, nhưng vì sự bước vào, tốt nhất nên nói về lẽ thật liên quan đến vấn đề này.

Về công việc, con người tin rằng công việc nghĩa là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, rao giảng khắp nơi, và dâng mình vì Ngài. Mặc dù niềm tin này đúng, nhưng nó quá phiến diện; những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người không chỉ là chạy ngược xuôi vì Ngài; hơn thế, công việc này liên quan đến việc phục sự và cung cấp trong tinh thần. Nhiều anh chị em, ngay cả sau ngàn ấy năm kinh nghiệm, cũng chưa bao giờ nghĩ đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, bởi vì công việc mà con người hiểu không khớp với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu. Do đó, con người không quan tâm chút nào đến vấn đề công việc, và đây chính là lý do tại sao sự bước vào của con người cũng khá phiến diện. Tất cả các người nên bắt đầu bước vào bằng cách làm việc cho Đức Chúa Trời, hầu cho các người có thể trải nghiệm tốt hơn từ mọi khía cạnh. Đây là điều các người nên bước vào. Công việc không phải là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, mà là về việc liệu sự sống của con người và những gì con người sống thể hiện ra có thể đem lại cho Đức Chúa Trời niềm vui

hay không. Công việc nghĩa là con người dùng sự tận hiến với Đức Chúa Trời và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời để làm chứng về Đức Chúa Trời, và cũng để phục sự con người. Đây là trách nhiệm của con người và đây là tất cả những gì mọi người nên hiểu. Có thể nói rằng sự bước vào của các người là công việc của các người, và các người đang tìm cách bước vào trong quá trình làm việc cho Đức Chúa Trời. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có nghĩa là các người biết cách ăn và uống lời Ngài; quan trọng hơn, các người phải biết cách làm chứng về Đức Chúa Trời, có thể phụng sự Đức Chúa Trời, và có thể phục sự, cung cấp cho con người. Đây là công việc, và cũng là sự bước vào của các người; đây là điều mỗi người nên đạt được. Có nhiều người chỉ tập trung chạy ngược chạy xuôi vì Đức Chúa Trời và rao giảng khắp nơi, nhưng lại bỏ qua kinh nghiệm cá nhân và lơ là sự bước vào đời sống tâm linh của mình. Đây là điều khiến những người phụng sự Đức Chúa Trời trở thành những kẻ chống lại Đức Chúa Trời. Những người này, đã phụng sự Đức Chúa Trời và phục sự con người suốt những năm qua, chỉ đơn giản coi việc làm việc và rao giảng là sự bước vào, và không ai coi trải nghiệm thuộc linh của cá nhân mình là một sự bước vào quan trọng. Thay vào đó, họ đã lấy sự khai sáng mình có được từ công tác của Đức Thánh Linh làm vốn liếng để dạy những người khác. Khi rao giảng, họ mang gánh nặng trĩu và nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, và nhờ đó mà họ đang cất tiếng nói của Đức Thánh Linh. Lúc này, những ai làm việc thì đầy tự mãn, như thể công tác của Đức Thánh Linh đã trở thành kinh nghiệm thuộc linh của cá nhân họ vậy; họ cảm thấy mọi lời họ đang nói ra đều thuộc về cá nhân con người họ, nhưng rồi lại như thể kinh nghiệm của bản thân họ không rõ ràng như họ đã mô tả. Hơn nữa, trước khi nói, họ không có chút ý niệm nào về việc sẽ nói gì, nhưng khi Đức Thánh Linh hoạt động trong họ, lời họ tuôn ra tràn ngập không ngừng. Sau khi người đã rao giảng một lần theo cách này, người cảm thấy vóc giạc thực tế của mình không nhỏ như mình tưởng, và như trong tình huống mà Đức Thánh Linh đã hoạt động trong người vài lần, khi ấy người xác định mình đã có vóc giạc và lầm tưởng công tác của Đức Thánh Linh là sự bước vào của chính người và là hữu thể của chính người. Khi người liên tục trải nghiệm theo cách này, người sẽ trở nên buông lỏng sự bước vào của mình, rơi vào sự biếng nhác lúc nào không hay, và ngừng coi trọng sự bước vào của cá nhân mình. Vì lí do này, khi người phục sự người khác, người phải phân biệt rõ giữa vóc giạc của mình và công tác của Đức Thánh Linh. Điều này có thể tạo điều kiện tốt hơn cho sự bước vào của người và mang lại nhiều lợi ích hơn cho kinh nghiệm của người. Khi con người coi công tác của Đức Thánh Linh là kinh nghiệm của cá nhân mình, thì điều này trở thành nguồn gốc của sự suy đồi. Đây là lí do vì sao Ta phán, dù các người thực

hiện bốn phần gì, các người cũng phải coi sự bước vào của mình là một bài học sống còn.

Một người làm việc là để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, để đưa hết thầy những ai hợp lòng Đức Chúa Trời đến trước Ngài, để đưa con người đến với Đức Chúa Trời, và để giới thiệu với con người công tác của Đức Thánh Linh và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, từ đó hoàn thiện những thành quả công tác của Đức Chúa Trời. Do đó, các người bắt buộc phải thấu suốt thực chất của công việc. Là người được Đức Chúa Trời sử dụng, mọi con người đều xứng đáng làm việc cho Đức Chúa Trời, nghĩa là, mọi người đều có cơ hội được Đức Thánh Linh sử dụng. Tuy nhiên, có một điểm các người phải nhận ra: Khi con người làm công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm, con người đã được trao cho cơ hội được Đức Chúa Trời sử dụng, nhưng những gì con người nói và biết không hoàn toàn là vóc giặc của con người. Tất cả những gì các người có thể làm là biết rõ hơn về những thiếu sót của mình trong quá trình làm việc, và được Đức Thánh Linh khai sáng hơn. Theo cách này, các người sẽ có thể đạt được sự bước vào tốt hơn trong quá trình làm việc. Nếu con người coi sự dẫn dắt đến từ Đức Chúa Trời là sự bước vào của chính mình và là điều vốn có trong bản thân mình, thì vóc giặc của con người sẽ không có khả năng phát triển. Sự khai sáng mà Đức Thánh Linh thực hiện trong con người xảy ra khi họ ở trong trạng thái bình thường; vào những thời điểm như thế, mọi người thường nhầm lẫn sự khai sáng họ nhận được là vóc giặc thực tế của chính họ, bởi cách Đức Thánh Linh khai sáng thì đặc biệt bình thường, và Ngài tận dụng những gì vốn có trong con người. Khi mọi người làm việc và nói chuyện, hay khi họ đang cầu nguyện và thực hiện những tận hiến tâm linh, thì một lẽ thật sẽ đột nhiên trở nên rõ ràng đối với họ. Tuy nhiên, trên thực tế, những gì con người nhìn thấy chỉ là sự khai sáng bởi Đức Thánh Linh (đương nhiên, sự khai sáng này liên quan đến sự hợp tác của con người) và không đại diện cho vóc giặc thật của con người. Sau một thời gian trải nghiệm mà con người gặp phải một số khó khăn và thử luyện, vóc giặc thật của con người trở nên rõ ràng trong những hoàn cảnh ấy. Chỉ khi đó, con người mới phát hiện ra vóc giặc của họ không quá lớn, và sự ích kỷ, những suy tính cá nhân, và lòng tham của con người đều nổi lên. Chỉ sau vài vòng trải nghiệm như thế này, nhiều người trong số những người được thức tỉnh trong tâm linh mới nhận ra rằng những gì họ đã trải nghiệm trong quá khứ không phải là hiện thực của cá nhân họ, mà là một sự soi sáng chốc lát từ Đức Thánh Linh, và rằng con người chỉ nhận lãnh sự sáng này. Khi Đức Thánh Linh khai sáng cho con người hiểu lẽ thật, thì thường theo cách rõ ràng và dễ thấy, mà không giải thích mọi việc xảy ra như thế nào hay chúng sẽ đi về đâu. Nghĩa là, thay vì kết hợp những khó khăn của con người vào sự mặc

khải này, Ngài trực tiếp mặc khải lẽ thật. Khi con người gặp khó khăn trong quá trình bước vào, và sau đó kết hợp với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, thì điều này trở thành kinh nghiệm thực tế của con người. Ví dụ, một chị em không lập gia đình đã nói thế này trong khi thông công: “Chúng tôi không mưu cầu vinh hoa phú quý hay ham muốn hạnh phúc của tình nghĩa vợ chồng; chúng tôi chỉ mưu cầu dâng lòng thanh sạch và son sắt cho Đức Chúa Trời.” Chị nói tiếp rằng: “Một khi người ta kết hôn, có nhiều điều bủa vây họ, và lòng yêu kính Đức Chúa Trời của họ không còn chân thật nữa. Lòng họ luôn vướng bận gia đình và bạn đời, và do đó, thế giới nội tâm của họ trở nên phức tạp hơn nhiều...” Khi chị đang phát biểu, như thể những gì từ miệng chị là những gì chị đang nghĩ trong lòng; lời chị vang dội và mạnh mẽ, như thể mọi thứ chị nói đều đến từ sâu thẳm đáy lòng chị, và như thể ước muốn tha thiết của chị chính là dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời và niềm hy vọng của chị chính là các anh chị em như chị sẽ cùng chung quyết tâm. Có thể nói rằng những cảm xúc quyết tâm và được cảm thúc của người trong khoảnh khắc này hoàn toàn đến từ công tác của Đức Thánh Linh. Khi phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời thay đổi, người cũng đã lớn hơn vài tuổi; người thấy rằng hết thảy các bạn cùng lớp và bạn đồng trang lứa như người đã có chồng, hay người nghe rằng sau khi người này người kia lập gia đình, chồng họ đưa vào sống trong thành phố và họ đã tìm được việc làm ở đó. Khi người nhìn thấy họ, người sẽ cảm thấy ghen tị, thấy họ đầy duyên dáng và đỉnh đặc từ đầu đến chân làm sao, và khi họ nói chuyện với người, họ có phong thái thành thị văn minh làm sao, không còn quê kệch chút nào. Nhìn thấy điều này làm dấy lên những cảm xúc trong người. Người, đã luôn dâng mình cho Đức Chúa Trời, không có gia đình hay sự nghiệp, và người đã chịu rất nhiều sự xử lý; người đã bước vào tuổi trung niên một thời gian, và tuổi trẻ của người từ lâu đã âm thầm trôi đi, như thể một giấc mơ. Giờ đây, đã đi cả một chặng đường đến hiện tại, người không biết ổn định nơi đâu. Lúc này, người bị cuốn vào những suy nghĩ quay cuồng, như thể bị mất trí. Hoàn toàn cô đơn, trần trọc, thao thức suốt đêm dài, lúc nào không hay, người bắt đầu nghĩ đến quyết tâm và những lời tuyên thệ trịnh trọng của mình với Đức Chúa Trời, và tại sao, ngay cả khi như vậy, người lại rơi vào hoàn cảnh đáng thương này? Đột nhiên, người lặng lẽ rơi nước mắt và người cảm thấy đau nhói lòng. Đến trước Đức Chúa Trời cầu nguyện, người nhớ lại, những ngày ở bên Đức Chúa Trời, người đã gần gũi thân thiết, không rời làm sao. Từng cảnh tượng một thoáng qua trước mắt người, và lời tuyên thệ người đã nói ngày hôm ấy lại một lần nữa vang vọng bên tai người, “Chẳng phải Đức Chúa Trời là người thân duy nhất của tôi sao?” Đến lúc này, người đã vỡ òa thổn thức: “Đức Chúa Trời ơi! Lạy Đức Chúa Trời kính yêu! Con đã dâng trọn lòng mình cho Ngài. Con cầu

mong được nguyện ước với Ngài đời đời, và con sẽ yêu Ngài trước sau như một suốt cuộc đời con...” Chỉ khi người vật lộn trong nỗi đau khổ quặn thắt đó, người mới thật sự cảm nhận Đức Chúa Trời đáng mến như thế nào, và chỉ khi đó người mới nhận thức rõ rằng: “Tôi đã dâng mọi thứ tôi có cho Đức Chúa Trời từ lâu”. Sau khi trải qua cơn xúc động ấy, người trở nên trưởng thành hơn nhiều trong những vấn đề này, và người thấy công tác của Đức Thánh Linh vào lúc đó không phải là điều con người sở hữu. Trong những trải nghiệm của mình sau thời điểm này, người sẽ không còn bị bó buộc trong khía cạnh này của sự bước vào; như thế những vết sẹo từ những vết thương cũ của người đã giúp ích rất nhiều cho sự bước vào của người. Bất cứ khi nào người gặp phải một tình huống như thế này, người sẽ lập tức nhớ lại những giọt nước mắt người đã rơi ngày hôm ấy, như thế người đã đoàn tụ với Đức Chúa Trời sau khi xa cách, và không ngừng lo sợ mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời có thể một lần nữa bị chia cắt và sự gắn kết tình cảm (mối quan hệ bình thường) giữa người và Đức Chúa Trời có thể bị tổn hại. Đây là công việc và sự bước vào của người. Do vậy, song song với việc nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, các người còn phải chú trọng hơn tới sự bước vào của mình, nhìn thấy chính xác công tác của Đức Thánh Linh là gì và sự bước vào của các người là gì, cũng như kết hợp công tác của Đức Thánh Linh vào sự bước vào của các người, hầu cho các người có thể được Đức Thánh Linh hoàn thiện theo nhiều cách thức hơn và hầu cho thực chất công tác của Đức Thánh Linh có thể phát huy tác dụng trong các người. Trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, các người sẽ bắt đầu biết về Đức Thánh Linh, cũng như bản thân mình, và hơn nữa, giữa những người biết bao nhiêu cơn đau nhói lòng, các người sẽ phát triển một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, và mối quan hệ giữa các người và Đức Chúa Trời sẽ ngày càng gần gũi hơn. Sau vô số những lần tẩy rửa và tinh luyện, các người sẽ nảy sinh một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao các người phải nhận ra rằng không có gì phải sợ khổ đau, vui dấp và gian nan; điều đáng sợ là chỉ có công tác của Đức Thánh Linh mà không có sự bước vào của các người. Khi đến ngày công tác của Đức Chúa Trời hoàn tất, các người sẽ thành ra hoàn công vô ích; mặc dù các người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nhưng các người sẽ không biết đến Đức Thánh Linh hay có được sự bước vào của riêng mình. Sự khai sáng mà Đức Thánh Linh thực hiện trong con người không phải là để duy trì đam mê của con người, mà là để mở đường cho sự bước vào của con người, cũng như cho phép con người biết đến Đức Thánh Linh, và từ đó, nảy sinh những tình cảm tôn kính và tôn thờ Đức Chúa Trời.

Công tác và sự bước vào (3)

Đức Chúa Trời đã giao phó nhiều cho con người và cũng đã phán dạy về sự bước vào của họ bằng vô số cách. Nhưng vì tổ chất của con người quá kém, nên nhiều lời của Đức Chúa Trời đã chẳng thấm thía vào đâu. Có nhiều lý do khác nhau cho tổ chất kém cỏi này, chẳng hạn như sự bại hoại trong tư tưởng và đạo đức của con người, và thiếu sự dạy dỗ đúng đắn; những mê tín dị đoan phong kiến đã chiếm lĩnh nghiêm trọng lòng người; lối sống sa đọa và suy đồi đã đem đến nhiều tác hại ở những góc sâu nhất tận đáy lòng người; sự nắm bắt hời hợt về kiến thức văn hóa, với gần chín mươi tám phần trăm người dân thiếu giáo dục về kiến thức văn hóa, và hơn nữa, rất ít người nhận được giáo dục văn hóa ở những bậc cao hơn. Do đó, cơ bản là mọi người không có ý niệm Đức Chúa Trời hay Thần nghĩa là gì, mà chỉ có một hình tượng mơ hồ và không rõ ràng về Đức Chúa Trời có được từ những mê tín dị đoan phong kiến. Những ảnh hưởng nguy hại mà hàng ngàn năm “tinh thần cao cả của chủ nghĩa dân tộc” đã ghi dấu sâu sắc trong lòng người, cũng như tư tưởng phong kiến mà con người bị trói buộc và xiềng xích, không có một chút tự do nào, không có ý chí khao khát hay kiên trì, không cầu tiến, mà thay vào đó vẫn thụ động và thoái lui, cố thủ trong tâm thái nô lệ, v.v. – những nhân tố khách quan này đã tạo nên một sắc thái bản thủ và xấu xa không thể gột rửa trong ý thức hệ, lý tưởng, đạo đức và tâm tính của nhân loại. Dường như con người đang sống trong một thế giới khủng bố đen tối, mà không ai trong số họ tìm cách vượt ra, và không ai trong số họ nghĩ đến việc tiến lên một thế giới lý tưởng; thay vào đó, họ an phận thủ thường trong cuộc đời, dành thời gian để sinh nở và nuôi dạy con cái, phấn đấu, đổ mồ hôi, đi làm, mơ về một gia đình thoải mái và hạnh phúc, và mơ về tình cảm vợ chồng, về những đứa con hiếu thảo, về niềm vui trong những năm tháng xế chiều khi họ sống bình yên trọn cuộc đời mình... Trong hàng chục, hàng ngàn, hàng chục ngàn năm cho đến nay, con người đã lãng phí thời gian của mình theo cách này, không ai tạo ra một đời sống hoàn hảo, hết thảy chỉ chăm chăm vào tàn sát lẫn nhau trong thế giới đen tối này, vào cuộc đua danh lợi, và vào mưu đồ chống lại nhau. Ai đã từng tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời? Có ai đã từng chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời chưa? Hết thảy mọi phần của nhân tính bị ảnh hưởng của bóng tối xâm chiếm từ lâu đã trở thành bản tính của con người, và do đó, khá khó để thực hiện công tác của Đức Chúa Trời, và mọi người càng không có lòng nào lưu tâm đến những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ ngày hôm nay. Dù thế nào, Ta cũng tin rằng mọi người sẽ không phiền khi Ta phán những lời này vì những gì Ta đang nói là lịch sử hàng ngàn năm. Nói về lịch sử có nghĩa là những sự thật, và hơn nữa, là

những vụ bê bối rõ ràng với tất cả mọi người, vì vậy, nói những gì trái với thực tế thì có nghĩa lý gì? Nhưng Ta cũng tin rằng những người có lý trí, khi nhìn thấy những lời này, sẽ thức tỉnh và phấn đấu để tiến bộ. Đức Chúa Trời hy vọng rằng con người có thể sống và làm việc trong hòa bình và mãn nguyện, trong khi đồng thời có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Ý muốn của Đức Chúa Trời chính là hết thảy nhân loại có thể bước vào sự nghỉ ngơi; hơn thế nữa, lấp đầy toàn bộ mặt đất bằng vinh quang của Đức Chúa Trời là khát khao lớn lao của Đức Chúa Trời. Thật là một điều hổ thẹn khi con người bị chìm vào quên lãng và không được thức tỉnh, bị Sa-tan làm bại hoại một cách tệ hại đến mức ngày nay họ không còn mang hình tượng giống con người nữa. Vì vậy, tư tưởng, đạo đức và giáo dục của con người cấu thành một liên kết quan trọng, cùng với việc đào tạo kiến thức văn hóa cấu thành một liên kết thứ hai, nhằm nâng cao tố chất văn hóa của con người và thay đổi quan điểm tâm linh của họ một cách hiệu quả hơn.

Thật ra, yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại không cao đến thế, nhưng vì khoảng cách giữa tố chất của con người và tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu là rất lớn, nên hầu hết mọi người chỉ đơn giản ngẩng đầu lên và tìm kiếm theo hướng những yêu cầu của Đức Chúa Trời mà thiếu khả năng đáp ứng những yêu cầu đó. Thiên tư bẩm sinh của con người, cùng với những gì họ bắt đầu được trang bị sau khi ra đời, còn lâu mới đủ để đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nhưng chỉ nhận biết được điểm này không phải là một giải pháp chắc chắn. Nước xa không thể cứu được lửa gần. Ngay cả khi mọi người biết bản thân mình thấp kém hơn cát bụi, nếu họ không có quyết tâm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, càng không theo con đường tiến bộ để đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời, vậy thì loại kiến thức đó có giá trị gì? Chẳng phải nó giống như mức nước bằng giỏ thưa – hoàn toàn vô ích sao? Mấu chốt của những gì Ta đang phán bảo là liên quan đến sự bước vào; đó là chủ đề chính.

Trong quá trình bước vào của con người, cuộc sống luôn nhàm chán, đầy những yếu tố đơn điệu của đời sống thuộc linh, như cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, hoặc nhóm họp, và vì vậy, mọi người luôn cảm thấy rằng tin vào Đức Chúa Trời không mang lại niềm vui lớn lao gì. Những hoạt động thuộc linh như vậy luôn được thực hiện trên nền tảng tâm tính ban đầu của nhân loại, thứ đã bị Sa-tan làm bại hoại. Mặc dù đôi khi mọi người có thể nhận lãnh được sự khai sáng của Đức Thánh Linh, nhưng tư tưởng, tâm tính, lối sống và thói quen ban đầu của họ vẫn cấm rễ bên trong, và vì thế, bản tính của họ vẫn không thay đổi. Các hoạt động mê tín dị đoan mà mọi người tham gia là những điều Đức Chúa Trời ghét nhất, nhưng nhiều người vẫn không thể từ bỏ chúng, nghĩ rằng những hoạt động mê tín này là do Đức

Chúa Trời quy định, và thậm chí ngày nay vẫn chưa hoàn toàn bỏ được chúng. Những điều như sự chuẩn bị của lớp trẻ cho tiệc cưới và của hội môn của cô dâu; quà tặng tiền mặt, yến tiệc và những cách tương tự để tổ chức các dịp hỉ; các nghi thức cổ xưa được lưu truyền; tất cả các hoạt động mê tín dị đoan vô nghĩa được thực hiện đối với người chết và những đám tang: những điều này thậm chí còn đáng khinh ghét hơn đối với Đức Chúa Trời. Ngay cả ngày thờ phượng (bao gồm ngày Sa-bát, được thế giới tôn giáo tuân giữ) cũng đáng khinh ghét đối với Ngài; và các mối quan hệ xã hội cùng các tương tác thể tục giữa người với người đều bị Đức Chúa Trời khinh miệt và loại bỏ. Ngay cả Lễ hội Mùa xuân và ngày Giáng sinh, mà mọi người biết đến, cũng không được Đức Chúa Trời quy định, chứ đừng nói đến những món đồ chơi và đồ trang trí cho những ngày lễ hội như câu đối, pháo, đèn lồng, Tiệc Thánh, quà Giáng sinh, và lễ Giáng sinh – chẳng phải chúng là những ngẫu tượng trong tâm trí của con người sao? Việc bẻ bánh vào ngày Sa-bát, rượu và vải lanh mịn thậm chí còn là những ngẫu tượng mạnh mẽ hơn. Tất cả những ngày hội truyền thống phổ biến ở Trung Quốc, như Ngày Múa lân, Lễ hội Thuyền rồng, Tết Trung thu, Lễ hội Cháo Laba và ngày Tết, cùng các lễ hội trong thế giới tôn giáo, như Lễ Phục sinh, ngày Lễ Báp-têm và ngày Giáng sinh, tất cả các lễ hội vô lý này đã được nhiều người tổ chức và lưu truyền từ những thời xa xưa cho đến ngày nay. Chính trí tưởng tượng phong phú và khéo hình dung của loài người đã cho phép chúng được truyền lại cho đến ngày nay. Chúng dường như không có sai sót nào, nhưng trên thực tế là những thủ đoạn mà Sa-tan dùng để lừa bịp nhân loại. Một nơi càng đông những tên Sa-tan, cũng như nơi đó càng lồi thò và lạc hậu, thì những hủ tục phong kiến của nơi đó càng ăn sâu. Những điều này trói chặt con người, hoàn toàn không còn chỗ nhúc nhích. Nhiều lễ hội trong thế giới tôn giáo dường như thể hiện bản sắc đậm đà và tạo ra một cầu nối với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng chúng thực ra là những sợi dây vô hình mà Sa-tan trói buộc mọi người và ngăn mọi người biết đến Đức Chúa Trời – chúng hết thảy đều là những mưu mẹo quỷ quyệt của Sa-tan. Thực tế, khi một giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, Ngài đã triệt tiêu các công cụ và phong cách thời đó, không để lại bất kỳ dấu vết nào. Tuy nhiên, các “tín đồ mộ đạo” tiếp tục thờ phượng những đối tượng vật chất hữu hình đó; trong khi họ lại cố lờ đi những gì Đức Chúa Trời có, không nghiên cứu thêm nữa, dường như tràn ngập tình yêu mến Đức Chúa Trời khi họ thực ra đã đẩy Ngài ra khỏi nhà từ lâu và đã đặt Sa-tan lên bàn thờ phượng. Chân dung của Jê-sus, Thánh giá, Đức Ma-ri, phép Báp-têm của Jê-sus và Bữa ăn tối cuối cùng – mọi người tôn sùng những điều này như Chúa trên Trời, trong khi liên tục kêu gào “Lạy Chúa, Cha trên Trời”. Chẳng phải tất cả là một trò đùa sao? Cho đến ngày nay, nhiều câu

nói và sự thực hành tương tự đã được lưu truyền trong nhân loại thì đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời; chúng cản trở nghiêm trọng con đường phía trước của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, tạo ra những trở ngại to lớn cho sự bước vào của nhân loại. Tạm gác lại mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại loài người, bên trong con người hoàn toàn chứa đầy những thứ như luật của Lý Thường Thu, những trải nghiệm của Lawrence, các nghiên cứu của Nghê Thác Thanh và công tác của Phao-lô. Hoàn toàn không có cách nào để Đức Chúa Trời làm việc trên loài người, bởi vì trong họ có quá nhiều chủ nghĩa cá nhân, các luật lệ, quy tắc, quy định, hệ thống và những thứ tương tự; những điều này, bên cạnh các khuynh hướng mê tín dị đoan phong kiến của mọi người, đã bắt giam và nuốt chửng nhân loại. Như thể những suy nghĩ của con người là một cuốn phim thú vị kể về câu chuyện cổ tích đầy màu sắc, với những sinh vật dị thường cưỡi mây, giàu hư cấu đến mức chúng làm mọi người kinh ngạc, khiến họ sửng sốt và không nói nên lời. Thành thật mà nói, công tác mà Đức Chúa Trời đến làm ngày hôm nay chủ yếu là để xử lý và xua tan những thuộc tính mê tín của con người và thay đổi hoàn toàn quan điểm tinh thần của họ. Công tác của Đức Chúa Trời đã không kéo dài cho đến ngày hôm nay vì di sản do nhân loại truyền lại qua các thế hệ; đó là công tác do đích thân Ngài khởi xướng và hoàn thành, mà không cần phải thừa kế di sản của một vĩ nhân thuộc linh nào đó, hoặc kế thừa bất kỳ công tác nào có tính chất biểu trưng được Đức Chúa Trời thực hiện trong một thời đại nào khác. Con người không cần phải quan tâm đến bất kỳ điều gì trong những điều này. Đức Chúa Trời ngày nay có một phong cách phán dạy và làm việc khác, vậy thì tại sao con người phải tự làm khó mình? Nếu con người đi trên con đường của ngày hôm nay trong dòng chảy hiện tại, trong khi vẫn tiếp tục di sản của “tổ tiên” mình, thì họ sẽ không đi đến đích được. Đức Chúa Trời cảm thấy vô cùng ác cảm với riêng kiểu hành vi này của con người, cũng như Ngài ghê tởm những năm những tháng những ngày của nhân thế.

Cách tốt nhất để thay đổi tâm tính của con người là khắc phục những phần tận đáy lòng người mà đã bị đầu độc sâu sắc, cho phép mọi người bắt đầu thay đổi tư duy và đạo đức của mình. Trước hết, mọi người cần thấy rõ rằng tất cả các nghi thức tôn giáo, những hoạt động tôn giáo, những năm những tháng, và các lễ hội đều đáng ghét đối với Đức Chúa Trời. Họ phải thoát ra khỏi những trói buộc của tư tưởng phong kiến này và xóa bỏ mọi dấu vết của khuynh hướng mê tín đã thâm căn cố đế. Tất cả những điều này đều có trong sự bước vào của nhân loại. Các người phải hiểu được tại sao Đức Chúa Trời dẫn nhân loại ra khỏi thế giới phạm tục, và một lần nữa tại sao Ngài lại dẫn nhân loại ra khỏi các quy tắc và quy định. Đây là cánh cổng mà các người sẽ bước vào, và mặc dù những điều này không liên quan gì đến trải

nghiệm thuộc linh của các người, nhưng chúng là những trở ngại lớn nhất cản trở sự bước vào của các người, ngăn không cho các người biết Đức Chúa Trời. Chúng tạo thành một mạng lưới làm con người bị mắc kẹt. Nhiều người đọc Kinh Thánh quá nhiều và thậm chí có thể đọc thuộc lòng rất nhiều đoạn từ Kinh Thánh. Trong sự bước vào của con người ngày nay, họ vô thức sử dụng Kinh Thánh để đo lường công tác của Đức Chúa Trời, như thể nền tảng của giai đoạn này trong công tác của Đức Chúa Trời là Kinh Thánh và cội nguồn của nó là Kinh Thánh. Khi công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với Kinh Thánh, mọi người ủng hộ mạnh mẽ công tác của Đức Chúa Trời và nhìn Ngài với sự quý trọng mới có được; khi công tác của Đức Chúa Trời mâu thuẫn với Kinh Thánh, mọi người trở nên quá lo lắng đến mức họ bắt đầu đổ mồ hôi, tìm kiếm trong đó nền tảng cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu công tác của Đức Chúa Trời không được đề cập trong Kinh Thánh, mọi người sẽ phớt lờ Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng, đối với công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, hầu hết mọi người đều chấp nhận nó một cách dè chừng và thận trọng, họ chỉ vâng phục có chọn lọc, và cảm thấy dửng dưng với việc biết về nó; đối với những điều của quá khứ, họ giữ lại một nửa và bỏ đi nửa còn lại. Điều này có thể được gọi là sự bước vào không? Giữ sách của người khác như báu vật và coi chúng như chìa khóa vàng để mở cánh cổng vương quốc, con người hoàn toàn không tỏ ra quan tâm gì đến những gì Đức Chúa Trời yêu cầu họ ngày nay. Hơn nữa, nhiều “chuyên gia thông minh” nắm giữ những lời của Đức Chúa Trời trong tay trái của mình và những “kiệt tác” của người khác trong tay phải, như thể họ muốn tìm cơ sở cho lời Đức Chúa Trời của ngày hôm nay trong những kiệt tác này để chứng minh đầy đủ rằng những lời của Đức Chúa Trời là đúng đắn, và họ thậm chí còn giải thích những lời của Đức Chúa Trời cho người khác bằng cách kết hợp những lời ấy với những kiệt tác, như thể họ đang phụng sự. Thành thật mà nói, có nhiều “nhà nghiên cứu khoa học” trong nhân loại, những người chưa bao giờ coi trọng những thành tựu khoa học mới nhất hiện nay, những thành tựu khoa học chưa từng có tiền lệ (tức là công tác của Đức Chúa Trời, những lời của Đức Chúa Trời và con đường dẫn đến lối vào sự sống), vì vậy mọi người hết thảy đều “tự lực”, “rao giảng” khắp nơi dựa trên tài hùng biện của mình, và phô trương “thanh danh của Đức Chúa Trời”. Trong khi đó, sự bước vào của chính họ đang lâm nguy và dường như họ còn xa mới đạt được các yêu cầu của Đức Chúa Trời giống như khoảng cách từ thuở sáng thế cho tới lúc này. Thực hiện công tác của Đức Chúa Trời dễ dàng như thế nào? Dường như mọi người đã quyết định để một nửa của mình cho ngày hôm qua và đem một nửa đến ngày hôm nay, giao một nửa cho Sa-tan và trao một nửa cho Đức Chúa Trời, như thể đây là cách để xoa dịu lương tâm của họ và cảm thấy thoải mái một

chút. Thế giới nội tâm của con người quá quỉ quyệt, họ sợ mất không chỉ ngày mai mà cả ngày hôm qua, vô cùng sợ sẽ xúc phạm cả Sa-tan và Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, Đấng dường như tồn tại mà lại không tồn tại. Bởi vì con người đã thất bại trong việc trau dồi tư tưởng và đạo đức của mình một cách đúng đắn, nên họ đặc biệt thiếu sáng suốt và họ hoàn toàn không thể biết liệu công tác của ngày hôm nay có phải là của Đức Chúa Trời hay không. Có lẽ chính vì tư tưởng phong kiến và mê tín dị đoan của mọi người quá ăn sâu nên từ lâu họ đã đặt sự mê tín và lẽ thật, Đức Chúa Trời và các ngẫu tượng, trong cùng một phạm trù, không quan tâm phân biệt những điều này, và họ dường như không thể tách bạch rõ ràng dù có vắt óc suy nghĩ. Đó là lý do tại sao con người đã dừng bước trên đường và không còn tiến về phía trước nữa. Tất cả những vấn đề này phát sinh từ việc mọi người thiếu hiểu biết về ý thức hệ đúng đắn, điều tạo ra những khó khăn lớn cho sự bước vào của họ. Kết quả là, mọi người không bao giờ cảm thấy hứng thú với công tác của Đức Chúa Trời thật, mà vẫn kiên trì bám lấy^[1] công việc của con người (chẳng hạn như những người mà họ coi là vĩ nhân) như thể họ đã khắc sâu nó. Chẳng phải đây là những chủ đề mới nhất mà nhân loại nên bước vào sao?

Công tác và sự bước vào (4)

Nếu con người có thể thật sự bước vào phù hợp với công tác của Đức Thánh Linh, sự sống của họ sẽ nhanh chóng đâm chồi, giống như măng mọc sau cơn mưa xuân. Xét từ vóc giặc hiện tại của đại đa số mọi người, con người không coi trọng sự sống, và thay vào đó lại coi trọng những vấn đề đầu đầu chẳng có gì quan trọng. Hoặc nếu không thì họ hối hả đây đó, làm việc không có mục đích và theo kiểu hú họa, không tập trung, không biết mình nên đi hướng nào và càng không biết đi vì ai. Họ chỉ “khiêm nhường che giấu bản thân”. Sự thật là, rất ít người trong các người biết bất cứ điều gì về những ý định của Đức Chúa Trời cho những ngày sau rốt. Chắc chắn là không có bất kỳ ai trong các người biết dấu chân của Đức Chúa Trời, nhưng còn tệ hơn nữa, không ai biết thành quả sau cùng của Đức Chúa Trời sẽ là gì. Ấy thế mà mọi người, chỉ nhờ sự gan góc và sức chịu đựng, lại đang trải qua sự sửa dạy và xử lý của những người khác, như thể đang co duỗi cơ bắp và chuẩn bị cho một cuộc chiến^[2] với hy vọng thời khắc chiến thắng. Ta sẽ không đưa ra bất kỳ bình luận nào về những

1. “Kiên trì bám lấy” được dùng một cách chế giễu. Cụm từ này ám chỉ rằng con người ngoan cố và khó bảo, bám riết lấy những thói lỗi thời và không sẵn lòng buông bỏ chúng.

2. “Co duỗi cơ bắp và chuẩn bị cho một cuộc chiến” được sử dụng theo lối mỉa mai.

“cảnh tượng lạ lùng” này trong nhân loại, nhưng có một điểm mà tất cả các người phải hiểu. Ngay bây giờ, hầu hết mọi người đang phát triển theo hướng bất thường^[1], và trong những bước đi vào lối vào, họ đang tiến đến một ngõ cụt^[2]. Có thể nhiều người nghĩ đó là một điều không tưởng bên ngoài nhân thể mà con người khao khát, tin rằng đó là cõi tự do, nhưng thực tế thì không phải vậy. Hoặc người ta có thể nói rằng con người đã đi chệch hướng. Nhưng bất kể con người đang làm gì, Ta vẫn muốn nói về điều gì con người nên bước vào. Những ưu điểm và nhược điểm của số đông không phải là chủ đề chính của bài giảng này. Ta hy vọng rằng tất cả các người, các anh chị em, sẽ có thể nhận lãnh lời Ta theo đúng cách và không hiểu lầm ý định của Ta.

Đức Chúa Trời đã nhập thể ở Trung Quốc đại lục, hoặc theo cách nói của đồng bào từ Hồng Kông và Đài Loan là “nội địa”. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian từ trên trời, không ai trên trời hay dưới thế nhận biết điều này, bởi đây là ý nghĩa thực sự của việc Đức Chúa Trời trở lại trong sự ẩn giấu. Ngài đã làm việc và sống trong xác thịt một thời gian dài, ấy thế mà không ai hay biết. Thậm chí đến ngày nay cũng không ai nhận ra cả. Có lẽ đây sẽ vẫn là một bí ẩn muôn đời. Việc Đức Chúa Trời đến trong xác thịt lần này là điều không người nào có thể nhận ra được. Cho dù tác động từ công tác của Thần có quy mô rộng và mạnh mẽ như thế nào, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn bình thản, không bao giờ tiết lộ bất cứ điều gì. Người ta có thể nói rằng giai đoạn công tác này của Ngài cũng y như thể được diễn ra ở cõi trời. Mặc dù nó rõ ràng với tất cả những ai có mắt để nhìn nhưng không ai nhận ra được cả. Khi Đức Chúa Trời hoàn tất giai đoạn công tác này của Ngài, toàn thể nhân loại sẽ bỏ đi thái độ thông thường^[3], và thức dậy khỏi giấc mơ dài của họ. Ta nhớ Đức Chúa Trời có lần phán: “Việc đến trong xác thịt lần này giống như rơi vào hang cọp”. Điều này nghĩa là, bởi vì trong tua công tác này của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đến trong xác thịt và hơn nữa lại sinh ra ở nơi trú ngụ của con rồng lớn sắc đỏ, còn hơn cả trước kia, Ngài đối mặt với mối hiểm nguy tột cùng khi đến thế gian lần này. Điều Ngài đối mặt là dao, súng, gậy và chày; điều Ngài đối mặt là sự căm dỗ; điều Ngài đối mặt là những đám đông mang bộ mặt đầy ý định giết chóc. Ngài có nguy cơ bị giết vào bất cứ lúc nào. Đức Chúa Trời đã đến mang theo cơn thịnh nộ cùng Ngài. Tuy nhiên, Ngài đến để làm công tác hoàn thiện, nghĩa là Ngài đến để làm phần hai

1. “Bất thường” có nghĩa là lối vào của con người lệch lạc và những trải nghiệm của họ phiến diện.

2. “Ngõ cụt” có nghĩa là con đường mà con người đi trái với ý muốn của Đức Chúa Trời.

3. “Bỏ đi thái độ thông thường” ám chỉ những quan niệm và quan điểm của con người về Đức Chúa Trời thay đổi như thế nào, một khi họ đã biết đến Đức Chúa Trời.

trong công tác của Ngài, phần tiếp nối sau công tác cứu chuộc. Vì giai đoạn công tác này của Ngài, Đức Chúa Trời đã dành sự quan tâm và chăm sóc tột bậc, và đang dùng mọi phương tiện có thể tưởng tượng được để tránh những cuộc tấn công của sự cám dỗ, khiêm nhường ẩn giấu chính Ngài và không bao giờ phô trương danh tính của Ngài. Trong việc giải thoát con người khỏi cây thập tự, Jêsus chỉ hoàn thành công tác cứu chuộc; Ngài đã không làm công tác hoàn thiện. Do vậy, chỉ có một nửa công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện, và việc hoàn tất công tác cứu chuộc chỉ là một nửa trong toàn bộ kế hoạch của Ngài. Bởi thời đại mới sắp bắt đầu và thời đại cũ sắp lùi xa, Đức Chúa Cha bắt đầu cân nhắc phần hai trong công tác của Ngài và thực hiện những sự chuẩn bị cho nó. Sự nhập thể này trong những ngày sau rất không được tiên tri rõ ràng trong quá khứ, bởi đó mà đặt nền tảng cho tính bí mật cao hơn xung quanh việc Đức Chúa Trời đến trong xác thịt lần này. Vào buổi bình minh, Đức Chúa Trời đã đến thế gian và bắt đầu sự sống của Ngài trong xác thịt mà đa số nhân loại không hay biết. Con người không hay biết khi thời khắc này đến. Có thể họ đang say ngủ; có thể nhiều người đang canh thức chờ đợi, và có thể nhiều người đang âm thầm cầu nguyện với Đức Chúa Trời trên trời. Ấy thế mà trong số tất cả những người này, không một người nào biết rằng Đức Chúa Trời đã đến trên đất. Đức Chúa Trời đã hoạt động như thế này để thực hiện công tác của Ngài một cách trơn tru hơn và đạt được những kết quả tốt hơn, và cũng để chặn trước nhiều sự cám dỗ hơn nữa. Khi con người tỉnh giấc ngủ mùa xuân, thì công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn tất từ lâu và Ngài đã rời đi, khép lại cuộc sống lang thang và tạm bợ của Ngài trên đất. Bởi công tác của Đức Chúa Trời đòi hỏi Đức Chúa Trời hành động và phán dạy trong chính thân vị của Ngài, và bởi vì con người không cách nào can thiệp, nên Đức Chúa Trời đã chịu đau khổ cùng cực để đến thế gian đích thân thực hiện công tác. Con người không thể làm thay công tác của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã bất chấp những mối nguy hiểm lớn hơn gấp mấy ngàn lần so với trong Thời đại Ân điển mà ngự xuống vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ trú ngụ để làm công tác của riêng Ngài, dành trọn sự lo lắng và quan tâm của Ngài, để cứu chuộc nhóm người bần cùng này, nhóm người mắc kẹt trong đồng phân này. Mặc dù không ai biết sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời cũng không gặp rắc rối, bởi vì điều này rất có lợi cho công tác của Ngài. Vì rằng mọi người hung bạo và đòi bại tột bậc, làm sao họ chịu được sự hiện hữu của Đức Chúa Trời? Đó là lý do tại sao khi đến thế gian, Đức Chúa Trời giữ im lặng. Cho dù con người đã chìm vào những sự tàn độc quá quắt tột bậc, Đức Chúa Trời cũng không để bụng bất cứ điều gì, mà chỉ tiếp tục làm công tác Ngài cần làm để làm tròn sứ mệnh vĩ đại hơn mà Cha trên trời đã giao phó cho Ngài. Ai trong các người đã nhận ra sự đáng mến của Đức Chúa Trời? Ai thể hiện nhiều sự quan

tâm đối với trọng trách của Đức Chúa Cha hơn là Con Ngài? Ai có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Cha? Thần của Đức Chúa Cha trên trời thường lo âu, và Con Ngài trên đất cầu nguyện liên tục vì ý muốn của Đức Chúa Cha, làm lo lắng đến tan nát cõi lòng Ngài. Có bất kỳ ai biết tình yêu của Đức Chúa Cha đối với Con Ngài không? Có bất kỳ ai biết tấm lòng Con Trai yêu dấu nhưng nhớ Đức Chúa Cha không? Bị chia cắt giữa trời và đất, hai Ngài liên tục dõi theo nhau từ xa, theo sát nhau trong Thần. Nhân loại ơi! Khi nào thì các người quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời? Khi nào thì các người hiểu được ý định của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Cha và Con đã luôn phụ thuộc lẫn nhau. Vậy thì tại sao các Ngài lại phải chia tách, với một Đấng ở trên trời và Đấng kia ở dưới thế? Đức Chúa Cha yêu thương Con Ngài cũng như Con yêu thương Đức Chúa Cha Ngài. Vậy thì tại sao Đức Chúa Cha phải chờ đợi với sự mong ngóng Con sâu sắc và đau đớn như vậy? Các Ngài có thể xa cách chưa lâu, nhưng ai biết được đã bao nhiêu ngày đêm Đức Chúa Cha mong mỏi với nỗi ngóng trông đau đớn, và bao lâu Ngài đã mong chờ Con Trai yêu dấu của Ngài mau trở về? Ngài quan sát, Ngài ngồi lặng yên, và Ngài chờ đợi; không điều gì Ngài làm mà không để cho Con Trai yêu dấu của Ngài nhanh trở về. Con là Đấng đã lang thang đến mọi ngõ lối của thế gian: khi nào thì các Ngài được hội ngộ? Cho dù một khi đã hội ngộ, các Ngài sẽ ở cùng nhau đời đời, nhưng làm sao Ngài có thể chịu được hàng ngàn ngày và đêm xa cách, một Đấng ở trên trời và Đấng kia ở dưới thế? Vài chục năm trên đất cảm giác như cả thiên niên kỷ trên trời. Làm sao Đức Chúa Cha không lo lắng cho được? Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài trải nghiệm vô số những thăng trầm của thế giới con người cũng giống như con người. Đức Chúa Trời vô tội, vậy thì tại sao Ngài lại phải chịu nỗi khổ sở giống như con người? Chả trách sao Đức Chúa Cha lại mong mỏi Con Ngài khẩn thiết như vậy; ai có thể hiểu được lòng Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời ban cho con người quá nhiều; con người làm thế nào có thể đáp lại lòng Đức Chúa Trời cho đủ? Ấy thế mà con người dâng cho Đức Chúa Trời quá ít; vì lẽ ấy, làm sao Đức Chúa Trời không lo lắng cho được?

Hầu như không có bất kỳ ai trong số con người hiểu được sự khẩn thiết trong trạng thái tinh thần của Đức Chúa Trời, bởi tố chất của nhân loại quá thấp kém và linh hồn của họ khá trì độn, và do đó tất cả bọn họ đều không quan tâm, cũng không chú ý gì đến điều Đức Chúa Trời đang làm. Vì lý do này, Đức Chúa Trời liên tục lo lắng về con người, như thể bản chất súc vật của con người có thể bộc phát ra bất cứ lúc nào. Từ đây, người ta có thể thấy rõ hơn nữa rằng việc Đức Chúa Trời đến trên đất đi cùng với những cám dỗ cực kỳ lớn. Thế nhưng vì mục đích làm cho trọn vẹn một nhóm người, Đức Chúa Trời, đầy vinh hiển, đã phán với con người về mọi ý định của Ngài, không che giấu điều gì với họ. Ngài đã cương quyết làm cho trọn

vẹn nhóm người này, và như thế, dù khó khăn hay cám dỗ nào xảy đến, Ngài cũng ngoảnh mặt làm ngơ tất cả. Ngài chỉ âm thầm làm công tác của riêng Ngài, vững tin rằng một ngày nào đó khi Đức Chúa Trời có được vinh quang của Ngài, con người sẽ biết Ngài, và tin rằng, một khi con người đã được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn, họ sẽ hoàn toàn hiểu lòng Đức Chúa Trời. Ngay bây giờ, có thể có những người cám dỗ Đức Chúa Trời, hay hiểu lầm Đức Chúa Trời, hay oán trách Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời không để tâm điều nào trong số đó. Khi Đức Chúa Trời ngự xuống trong vinh quang, hết thảy mọi người sẽ hiểu rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm là vì hạnh phúc của nhân loại, và tất cả họ sẽ hiểu rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm là để nhân loại có thể sinh tồn tốt hơn. Đức Chúa Trời đến, mang theo sự cám dỗ, và Ngài cũng đến, mang theo sự oai nghi và thanh ngộ. Vào lúc Đức Chúa Trời rời khỏi con người, Ngài đã có được vinh quang của Ngài từ lâu, và Ngài rời đi đầy vinh quang và với niềm vui của sự trở về. Đức Chúa Trời, Đấng hoạt động trên đất, không để bụng mọi chuyện cho dù con người có chối bỏ Ngài như thế nào. Ngài chỉ tiếp tục làm công tác của Ngài. Sự sáng thế của Đức Chúa Trời có từ hàng ngàn năm trước. Ngài đã đến thế gian để làm một khối lượng công tác vô hạn, và Ngài đã trải nghiệm hết mức sự chối bỏ và vu cáo của thế giới con người. Không ai chào đón Đức Chúa Trời đến; Ngài bị tiếp đón một cách lạnh nhạt. Trong thời gian vài ngàn năm gian khổ này, cách hành xử của con người từ lâu đã làm tổn thương Đức Chúa Trời đến thấu xương. Ngài không còn chú ý đến sự phản nghịch của con người nữa, và thay vào đó đã có một kế hoạch khác để cải đổi và làm tinh sạch con người. Sự nhạo báng, vu cáo, ngược đãi, khổ nạn, chịu đóng đinh vào cây thập tự, bị khai trừ bởi con người, v.v., những điều mà Đức Chúa Trời đã gặp phải kể từ khi đến trong xác thịt: Đức Chúa Trời đã nếm trải đủ những điều này, và đối với gian khổ của nhân thế, Đức Chúa Trời, Đấng đến trong xác thịt, đã chịu đựng tột cùng tất cả những điều này. Thần của Đức Chúa Cha trên trời từ lâu cũng đã thấy những cảnh tượng này là không thể chịu được và ngả đầu nhắm mắt, đợi Con Trai yêu dấu của Ngài trở về. Tất cả những gì Ngài mong muốn là nhân loại sẽ lắng nghe, vâng phục, và có thể thôi không phản nghịch Ngài nữa khi đã cảm nhận được sự xấu hổ tột bậc trước xác thịt Ngài. Tất cả những gì Ngài mong muốn là nhân loại sẽ có thể tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Ngài từ lâu đã ngừng đưa ra những yêu cầu lớn hơn đối với con người, bởi vì Đức Chúa Trời đã trả một cái giá quá đắt, nhưng con người vẫn thản nhiên^[1], và không hề để tâm đến công tác của Đức Chúa Trời.

1. “Thản nhiên” nghĩa là con người vẫn thờ ơ hững hờ về công tác của Đức Chúa Trời và không coi trọng công tác ấy.

Mặc dù những điều Ta đang nói hôm nay về công tác của Đức Chúa Trời có thể chứa nhiều “điều phi lý vô căn cứ”^[1], nhưng nó vẫn có mối liên hệ sâu sắc với lối vào của con người. Ta chỉ đang nói đôi chút về công tác và rồi nói đôi chút về lối vào, nhưng cả hai khía cạnh đều thiết yếu ngang nhau, và khi kết hợp lại, chúng thậm chí còn có lợi hơn cho sự sống của con người. Hai khía cạnh này bổ sung cho nhau^[2] và có lợi rất nhiều, cho phép con người hiểu rõ hơn ý muốn của Đức Chúa Trời và tạo điều kiện cho việc trao đổi giữa con người và Đức Chúa Trời. Thông qua cuộc nói chuyện hôm nay về công tác, mối quan hệ của nhân loại với Đức Chúa Trời được cải thiện hơn, sự hiểu nhau được sâu sắc hơn, và con người có thể suy xét, quan tâm nhiều hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời; con người được cảm nhận những gì Đức Chúa Trời cảm nhận, tin tưởng hơn rằng họ sẽ được Đức Chúa Trời thay đổi, và chờ đợi sự tái lâm của Đức Chúa Trời. Đây là yêu cầu duy nhất mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người ngày nay – sống bày tỏ ra hình tượng của một người yêu kính Đức Chúa Trời, hầu cho ánh sáng kết tinh sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sẽ lóe lên trong thời đại của bóng tối và hầu cho việc sống bày tỏ ra của con người có thể để lại phía sau một trang sử sáng ngời trong công tác của Đức Chúa Trời, mãi chiếu soi ở phương Đông thế giới, nhận được sự chú ý của thế giới và sự cảm phục của tất cả. Đây nhất định là một lối vào còn tốt hơn cho những ai trong thời đại hiện tại yêu kính Đức Chúa Trời.

Công tác và sự bước vào (5)

Ngày nay tất cả các người đều biết rằng Đức Chúa Trời đang dẫn dắt con người đi đúng hướng cuộc đời, rằng Ngài đang dẫn dắt con người tiến bước tiếp theo vào một thời đại khác, rằng Ngài đang dẫn dắt con người vượt qua kỷ nguyên cũ tăm tối này, ra khỏi xác thịt, thoát khỏi sự đàn áp của các thế lực bóng tối và ảnh hưởng của Sa-tan, hầu cho mỗi một người có thể sống trong một thế giới tự do. Vì một ngày mai tươi đẹp, và để con người có thể dũng cảm hơn trong những bước đi của họ ngày mai, Thần của Đức Chúa Trời hoạch định mọi thứ cho con người, và để con người có thể được vui hưởng nhiều hơn, Đức Chúa Trời dốc hết mọi nỗ lực của Ngài

1. “Điều phi lý vô căn cứ” có nghĩa là con người về cơ bản không có khả năng nắm bắt được mức cơ bản của những lời Đức Chúa Trời phán và không biết Ngài đang nói về điều gì. Cụm từ này được dùng theo cách châm biếm.

2. “Bổ sung cho nhau” có nghĩa là việc kết hợp cả “công tác” lẫn “lối vào” trong sự thông công sẽ còn có lợi hơn cho hiểu biết của chúng ta về Đức Chúa Trời.

trong xác thịt để chuẩn bị con đường phía trước cho con người, đẩy nhanh đến ngày con người khao khát. Giá mà tất cả các người đều nâng niu khoảnh khắc tươi đẹp này; không dễ gì đến được với Đức Chúa Trời. Mặc dù các người chưa bao giờ biết Ngài, nhưng các người đã ở cùng Ngài từ lâu. Giá như mọi người có thể ghi nhớ mãi những ngày tươi đẹp nhưng thoáng qua này, và coi chúng như những tài sản trân quý của mình trên đất. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được mặc khải cho con người – nhưng bởi vì lòng người quá phức tạp, và bởi vì họ chưa bao giờ quan tâm chút nào đến nó, nên công tác của Đức Chúa Trời vẫn dừng lại ở nền tảng ban đầu. Dường như những suy nghĩ, quan niệm, và quan điểm tư tưởng của họ vẫn còn lạc hậu quá đỗi, đến nỗi quan điểm tư tưởng của nhiều người trong số họ giống của người nguyên thủy thời cổ đại, và chưa hề thay đổi chút nào. Kết quả là con người vẫn bối rối và không rõ về công tác Đức Chúa Trời làm. Họ thậm chí càng không rõ về những gì họ làm và những gì họ nên bước vào. Những điều này gây khó khăn rất lớn cho công tác của Đức Chúa Trời và ngăn cản cuộc sống của con người không bao giờ tấn tới được. Bởi bản chất của con người và tổ chất kém cỏi của họ, nên về cơ bản họ không có khả năng nắm bắt công tác của Đức Chúa Trời, và không bao giờ coi trọng những điều này. Nếu các người muốn tiến bộ trong cuộc sống của mình, các người phải bắt đầu chú ý đến những chi tiết trong sự tồn tại của các người, nắm bắt từng chi tiết một trong đó để kiểm soát sự bước vào sự sống của các người, cải hóa triệt để tấm lòng của mỗi một người các người, và giải quyết những vấn đề về sự trống rỗng trong lòng các người, cùng sự tồn tại nhạt nhẽo và nhàm chán làm các người phiền muộn, hầu cho mỗi người các người sẽ được đổi mới từ trong ra ngoài và thật sự vui hưởng một cuộc sống thăng hoa, siêu việt, và tự do. Mục đích là để mỗi người các người sẽ có thể trở nên hưng khởi, được hồi sinh trong linh hồn, và đi đến sở hữu hình tượng giống một hữu thể sống. Trong tất cả các anh chị em mà các người tiếp xúc, hiếm có ai đầy sức sống và tươi tắn. Tất cả họ đều giống như người vượn cổ, khờ khạo và ngu ngốc, trông như không có bất kỳ triển vọng phát triển nào. Tệ hơn nữa, các anh chị em mà Ta đã tiếp xúc còn cục mịch và mọi rợ như người rừng. Họ hầu như không biết bất cứ điều gì về cung cách, càng không biết bất cứ điều căn bản nào về cách hành xử. Nhiều chị em trẻ mặc dù có thể trông thông minh, đứng đắn và lớn lên xinh đẹp như hoa, nhưng vẫn ăn mặc theo thời trang “lập dị”. Tóc của một chị nọ^[a] che hết cả khuôn mặt, không nhìn thấy mắt chị ta đâu. Mặc dù những đường nét trên gương mặt chị ta đẹp và đoan trang, nhưng kiểu tóc của chị ta lại góm guốc, khiến người ta có cảm giác kỳ dị, như thể

a. Nguyên bản ghi là “của chị ta”.

chị là tên tội phạm số một ở trại giam trẻ vị thành niên. Đôi mắt chị ta, trong và sáng như hai viên ngọc lục bảo trong nước, lại bị mất điểm bởi trang phục và kiểu tóc, khiến chúng có vẻ như cặp đèn lồng chột thấy trong một đêm đen kịt, lập lòe sáng chói khiến lòng người kinh hãi, ấy thế mà cũng trông như thể chị ta cố ý trốn tránh ai đó. Khi Ta gặp chị ta, chị ta luôn tìm cách thoát khỏi “hiện trường”, như một kẻ sát nhân vừa giết ai đó, và vô cùng sợ bị phát hiện, liên tục tìm cách lẩn tránh; bởi vậy, chị ấy cũng giống như những người châu Phi da đen^[1] đã phải làm nô lệ từ bao đời nay và không bao giờ có thể ngẩng đầu trước người khác. Loạt hành vi này, đến tận cách những người này ăn mặc và chải chuốt, sẽ mất vài tháng làm việc để cải thiện.

Trong hàng ngàn năm, người Trung Quốc đã sống đời nô lệ, và điều này đã hạn chế những suy nghĩ, quan niệm, đời sống, ngôn ngữ, hành vi, và hành động của họ nhiều đến nỗi họ không còn lại chút tự do nào. Vài ngàn năm lịch sử đã lấy đi những người đầy sức sống, sở hữu một linh hồn và khiến họ hao mòn thành thứ gì đó giống như những cái xác không hồn. Nhiều người sống dưới lưỡi dao đồ tể của Sa-tan, nhiều người sống trong những ngôi nhà như hang thú, nhiều người ăn cùng loại thức ăn với bò và ngựa, và nhiều người thì dối trá, vô cảm và vô tổ chức, ở nơi “âm ty địa ngục”. Về diện mạo bên ngoài, con người không khác gì người nguyên thủy, chỗ nghỉ của họ giống như địa ngục, còn về bạn đồng hành, thì họ bị vây quanh bởi đủ loại ma quỷ như bản và tà linh. Nhìn bề ngoài, con người trông có vẻ là “động vật” cao cấp hơn; trên thực tế, họ sống và ở với ma quỷ như bản. Không có bất kỳ ai coi sóc, con người sống trong ổ phục kích của Sa-tan, mắc bẫy của nó mà không cách nào thoát ra. Thay vì nói rằng họ quây quần với những người thân yêu trong ngôi nhà ấm cúng, sống cuộc sống hạnh phúc và viên mãn, thì nên nói rằng con người sống trong âm phủ, đối phó với yêu ma và liên kết với ma quỷ. Trên thực tế, con người vẫn bị Sa-tan trói buộc, họ sống nơi những ma quỷ như bản tụ tập, và họ bị thao túng bởi những ma quỷ như bản này, như thể giường là nơi để những cái xác của họ ngủ, như thể chúng là tổ ấm. Khi bước vào nhà họ, khoảng sân lạnh lẽo và hiu quạnh, một cơn gió lạnh rít qua những cành cây khô. Mở cửa vào “không gian sống”, căn phòng đen kịt – người có thể duỗi tay ra mà không thấy được ngón tay mình. Một tia sáng lọt qua khe cửa, khiến căn phòng càng mang cảm giác u ám và khủng khiếp hơn. Thình thoảng, những con chuột phát ra tiếng kêu chút chút kỳ lạ, như thể đang nô đùa. Mọi thứ trong căn phòng đều găm guốc và hãi hùng, giống như một ngôi nhà từng có người ở vừa được đưa vào quan tài. Giường, chăn, và

1. “Người châu Phi da đen” ám chỉ những người da đen bị Đức Chúa Trời rửa sả, những người đã làm nô lệ trong nhiều thế hệ.

chiếc tủ nhỏ không có gì nổi bật trong phòng đều phủ đầy bụi, trên nền đất, vài chiếc ghế đầu nhỏ nhẹ nanh giường vuốt, và mạng nhện thì giăng trên tường. Một chiếc gương đặt trên bàn, một chiếc lược gỗ cạnh bên. Đi về phía chiếc gương, người cầm cây đèn cầy và thắp sáng lên. Người thấy chiếc gương phủ đầy bụi, tạo ra một kiểu “trang điểm” cho hình ảnh phản chiếu^[a] của con người, khiến họ trông như vừa bước ra khỏi mộ. Chiếc lược dính đầy tóc. Tất cả những thứ này đều cũ kỹ và thô sơ, và dường như chúng được sử dụng bởi ai đó mới chết. Nhìn chiếc lược, người ta cảm thấy như thể khả năng có một cái xác chết nằm bên cạnh. Tóc trên chiếc lược, không có máu lưu thông trong đó, bốc mùi tử khí. Một cơn gió lạnh xuyên qua khe cửa, như thể một hồn ma đang len lỏi qua khe, trở về sống trong căn phòng. Có một sự lạnh lẽo nặng nề trong căn phòng, đột nhiên một mùi hôi thối như xác chết thối rữa bốc ra, và lúc này, có thể thấy có một mớ đồ lộn xộn treo trên tường, trên giường là tấm trải nhàu nhĩ, dơ bẩn và bốc mùi, có những hạt trong góc tường, chiếc tủ phủ đầy bụi, sàn nhà thì phủ đầy cành cây và đất, v.v. – như thể chúng vừa được sử dụng bởi một người chết, đi lảo đảo về phía trước, nghiêng rãng và quơ quào trong không khí. Điều này đủ để khiến người rùng mình. Không có dấu vết nào của sự sống ở bất kỳ nơi đâu trong căn phòng, tất cả đều tối tăm và ảm thấp, như âm phủ và địa ngục mà Đức Chúa Trời nói đến. Nơi này giống y như ngôi mộ của con người, với chiếc tủ, những chiếc ghế đầu, những khung cửa sổ, và những cánh cửa không sơn phết, được mặc lên chiếc áo tang âm thầm tường niệm người chết. Con người đã sống trong âm ty địa ngục này vài thập kỷ, vài thế kỷ, hay thậm chí vài thiên niên kỷ, đi sớm về muộn. Họ chui ra từ “ngôi mộ” của mình ngay khi hừng đông, lúc gà đang gáy, và nhìn trời ngó đất, họ bắt đầu những hoạt động trong ngày của mình. Khi mặt trời lặn sau núi, họ lê tấm thân mệt mỏi về “ngôi mộ”; đến lúc họ ăn no nê thì đã chạng vạng tối. Rồi khi đã hoàn tất những sửa soạn để lại rời “ngôi mộ” vào ngày mai, họ tắt đèn, thứ trông như phát ra ánh sáng của ngọn lửa lân quang. Lúc này, tất cả những gì có thể thấy dưới ánh trắng là những gò mộ trải ra như những gò đồi nhỏ len lỏi vào từng ngõ ngách. Từ bên trong “những ngôi mộ” thi thoảng phát ra tiếng ngáy, lúc trầm lúc bổng. Tất cả mọi người đều nằm ngủ say, và tất cả ma quỷ như bản cùng hồn ma cũng có vẻ đang yên lặng nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng, người ta nghe thấy tiếng quạ kêu từ xa – âm thanh của những tiếng kêu sầu não này trong một đêm tĩnh mịch và yên ắng như vậy đủ để người lạnh sống lưng và dựng tóc gáy... Ai biết con người đã trải qua bao nhiêu năm trong cảnh ấy, chết đi và tái sinh; ai biết họ đã ở bao lâu trong nhân gian, nơi người và ma trộn lẫn, và hơn nữa, ai biết

a. Nguyên bản ghi là “gương mặt của con người”.

họ đã bao nhiêu lần chào tạm biệt thế gian. Trong địa ngục trần gian này, con người sống cuộc sống hạnh phúc, như thể họ không có một lời gì để than oán, bởi họ từ lâu đã trở nên quen với cuộc sống trong âm phủ. Và vì vậy, con người bị mê hoặc bởi nơi này, nơi ma quỷ như bản trú ngụ, như thể những ma quỷ như bản là bạn và người đồng hành của họ, như thể nhân gian là một băng đảng lưu manh^[1] – bởi bản chất nguyên thủy của con người từ lâu đã biệt tăm, nó đã biến mất không dấu vết. Diện mạo của con người có gì đó của ma quỷ như bản; hơn thế nữa, những hành động của họ bị ma quỷ như bản thao túng. Ngày nay, họ trông không khác gì những ma quỷ như bản, như thể họ do ma quỷ như bản sinh ra. Hơn nữa, con người cũng cực kỳ yêu thương, và ủng hộ tổ tiên của họ. Không ai biết rằng con người từ lâu đã bị Sa-tan chà đạp đến nỗi họ đã trở thành những con khỉ đột trên núi. Cặp mắt đỏ ngầu của họ mang ánh nhìn nài khẩn, và trong tia sáng yếu ớt phát ra từ chúng có một vết tích lờ mờ của ác tâm con quỷ như bản. Mặt họ đầy nếp nhăn, nứt nẻ như vỏ cây thông, miệng họ nhô ra, như thể do Sa-tan tạo hình, tai họ phủ đầy ghét cả trong lẫn ngoài, lưng họ gù, chân họ gồng sức chống đỡ cơ thể, và hai cánh tay trợ xương của họ đứng đưa lui tới nhịp nhàng. Cứ như thể họ không có gì khác ngoài da bọc xương, nhưng rồi họ cũng lại mập mạp như gấu núi. Cả trong lẫn ngoài, họ chải chuốt và ăn mặc như vợ người từ thời cổ đại – như thể ngày nay, những con vợ người này chưa tiến hóa^[2] hết thành hình dáng con người hiện đại, chúng quả rất lạc hậu!

Con người sống bên cạnh các loài vật, và sống hòa thuận với nhau, không tranh chấp hay lời qua tiếng lại. Con người kỹ tính trong việc chăm sóc và quan tâm đến động vật, còn động vật tồn tại vì sự sống còn của con người, chính xác là vì lợi ích của họ, không có lợi gì cho bản thân chúng và vâng phục con người hoàn toàn, tuyệt đối. Bên ngoài nhìn vào, mối quan hệ giữa người và thú là một mối quan hệ thân cận^[3] và hòa hợp^[4] – và có vẻ như những ma quỷ như bản là sự kết hợp hoàn hảo của người và thú. Vì thế, con người và ma quỷ như bản trên đất càng thân thiết và không thể tách rời: Mặc dù xa những ma quỷ như bản, con người vẫn kết nối với chúng; trong khi đó, ma quỷ như bản không tiếc gì với con người, và “hiến dâng” tất

1. “Một băng đảng lưu manh” ám chỉ sự bại hoại của nhân loại, và không còn con người thánh khiết nào giữa nhân loại.

2. “Tiến hóa” ám chỉ “sự tiến hóa” của vợ người thành hình dáng của con người ngày nay. Ý châm biếm: Trên thực tế, không có thứ gọi là lý thuyết người vợ cổ tiến hóa thành người đi thẳng.

3. “Thân cận” được sử dụng theo lối châm biếm.

4. “Hòa hợp” được sử dụng theo lối châm biếm.

cả những gì chúng có cho họ. Hằng ngày, con người nhảy nhót trong “cung điện của diêm vương”, vui đùa cùng với “diêm vương” (tổ tiên của họ) và bị nó thao túng, đến nỗi ngày nay, con người đã trở nên đóng đầy cáu ghét, và sau khi ở quá lâu trong âm phủ, họ từ lâu đã không còn ao ước trở lại “thế giới của người sống” nữa. Do đó, ngay khi họ thấy sự sáng, và trông thấy những yêu cầu của Đức Chúa Trời, phẩm tính của Đức Chúa Trời, và công tác của Ngài, họ cảm thấy bồn chồn và lo lắng, vẫn khao khát trở về âm ty địa ngục và ở với ma. Từ lâu, họ đã quên Đức Chúa Trời, và do đó, cứ mãi lang thang trong nghĩa địa. Khi Ta gặp một người nọ, Ta cố nói chuyện với chị ta, và chỉ lúc này, Ta mới phát hiện ra người đứng trước Ta hoàn toàn không phải con người. Tóc chị ta rối bù, mặt mày nhếch nhác, và nụ cười nhăn nhó của chị ta có gì đó giống sói. Do vậy, chị ta dường như cũng có sự lúng túng của một con ma vừa chui ra khỏi mộ và nhìn thấy con người của thế giới sự sống. Người này luôn cố gắng nhếch môi thành một nụ cười, trông vừa quỷ quyết vừa nham hiểm. Khi chị ta cười với Ta, như thể chị ta có gì muốn nói nhưng có vẻ không tìm được lời nào, và do đó, tất cả những gì chị ta có thể làm là đứng sang một bên, trông dờ dẩn và ngu độn. Nhìn từ phía sau, chị ta dường như thể hiện “hình tượng vĩ đại của người dân lao động Trung Quốc”; những lúc thế này, chị ta trông càng đáng ghê tởm hơn, gợi lên hình ảnh con cháu của huyền thoại Diêm Hoàng / Diêm Vương thời xưa^[a] mà người ta nói tới. Khi Ta hỏi, chị ta cúi đầu im lặng. Chị ta mất một lúc lâu mới trả lời, và chị ta rất gượng gạo khi làm vậy. Chị ta không thể giữ yên hai bàn tay, và mút hai ngón tay như một con mèo. Chỉ bây giờ Ta mới nhận ra rằng đôi bàn tay con người trông như vừa nhặt rác, với phần móng lờm chờm bị biến màu đến nỗi người ta không bao giờ biết được chúng vốn có màu trắng, những móng tay “mảnh mai” nhét đầy đất. Càng kinh tởm hơn, mu bàn tay họ trông như da gà vừa bị vật lông. Những nếp nhăn trên bàn tay họ hầu như đều thấm đẫm cái giá phải trả là máu và mồ hôi của sức lao động con người, và trong mỗi nếp nhăn là thứ gì giống như đất, dường như toát ra “mùi đất”, điều này càng biểu trưng cho sự quý giá và đáng ca ngợi của tinh thần chịu khổ của con người – vì vậy mà tinh thần chịu khổ này càng hằn sâu hơn vào mỗi nếp nhăn trên bàn tay con người. Từ đầu đến chân, không có thứ gì trong trang phục con người mặc trông giống chút nào với da động vật, nhưng họ ít biết rằng, dù luôn rất “cao quý”, giá trị của chúng thật ra còn thấp hơn bộ lông cáo – thậm chí còn thấp hơn một cọng lông công, bởi trang phục của họ từ lâu đã

a. “Diêm” và “Hoàng” là tên của hai vị hoàng đế trong thần thoại, nằm trong số “những người đóng góp vào văn hóa” đầu tiên của Trung Quốc. “Diêm Hoàng” là tên tiếng Trung Quốc của “diêm vương”. “Diêm Hoàng” và “Diêm Vương” gần như đồng âm khi phát âm theo tiếng Quan thoại.

làm cho họ xấu xí đến nỗi họ trông còn tệ hơn heo và chó. Chiếc áo thiếu vải của chị ta lủng lảng ở nửa lưng, và ống quần của chị ta – như ruột gà – phơi bày toàn bộ sự xấu xí của chị ta ra ánh sáng ban ngày. Chúng ngắn và chặt, như thể để cho thấy rằng hai bàn chân của chị ta đã không được bó từ lâu: Đôi bàn chân to, không còn là “ba tắc sen vàng” của xã hội thời xưa nữa. Trang phục của người này quá Tây hóa, nhưng cũng quá rẻ rúng. Khi Ta gặp chị ta, chị ta luôn rụt rè, mặt chị ta ửng lên đỏ bừng, và chị ta hoàn toàn không thể ngẩng đầu, như thể chị ta đã bị ma quỷ nhor bắn chà đạp, và không thể nhìn thẳng vào mặt mọi người nữa. Bụi phủ trên mặt người. Bụi này, bụi rơi từ trời, có vẻ rơi loang lổ hết trên mặt người, khiến nó trông như lông chim sể. Mắt người cũng giống như mắt chim sể: nhỏ và khô, không chút sáng sủa. Khi con người nói, cách nói của họ thường ngập ngừng và lảng tránh, khiến người khác không ưa và kinh tởm. Ấy thế mà nhiều người tán tụng những người như thế là “người đại diện của quốc gia”. Đó chẳng phải là một trò đùa sao? Đức Chúa Trời muốn thay đổi con người, cứu rỗi họ, giải thoát họ khỏi nắm mỏ của sự chết, để họ có thể thoát khỏi cuộc sống mà họ có trong âm phủ và địa ngục.

Công tác và sự bước vào (6)

Công tác và sự bước vào vốn thực tế; chúng đề cập đến công tác của Đức Chúa Trời và sự bước vào của con người. Việc con người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu diện mạo thật của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời đã mang đến khó khăn tột bậc cho sự bước vào của họ. Đến nay, nhiều người vẫn không biết Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành công tác gì trong thời kỳ sau rốt, hoặc tại sao Đức Chúa Trời đã chịu sự sỉ nhục tột cùng để đến trong xác thịt mà đồng cam cộng khổ với con người. Từ mục tiêu công tác của Đức Chúa Trời cho đến mục đích kế hoạch của Đức Chúa Trời cho thời kỳ sau rốt, con người hoàn toàn mù tịt về những điều này. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau, con người luôn lãnh đạm và lập lờ^[1] về sự bước vào mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở họ, điều đã mang đến sự khó khăn tột bậc cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Có vẻ như tất cả mọi người đều sẽ trở thành những chướng ngại, và đến nay, họ vẫn không rõ ràng. Vì lý do này, Ta nghĩ chúng ta nên nói về công tác mà Đức Chúa Trời làm trên con người, và ý định khẩn thiết của Đức Chúa Trời, để làm cho tất cả các người thành tôi tớ trung thành của Đức Chúa Trời, những người mà, giống như Gióp, sẽ thà chết còn hơn chối bỏ

1. “Lập lờ” ám chỉ con người không có sự thông sáng rõ ràng về công tác của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời, chịu mọi sự sỉ nhục; và những người mà, như Phi-e-rơ, sẽ dâng trọn con người mình cho Đức Chúa Trời và trở thành những người thân cận được Đức Chúa Trời thu phục trong thời kỳ sau rốt. Giá như tất cả các anh chị em đều có thể dốc hết sức mình và dâng trọn con người mình cho thiên ý của Đức Chúa Trời, trở thành những tôi tớ thánh khiết trong nhà Đức Chúa Trời, và vui hưởng lời hứa vô tận mà Đức Chúa Trời đã ban, để lòng Đức Chúa Cha có thể sớm được hưởng sự nghỉ ngơi bình yên. “Hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Cha” nên là phương châm của tất cả những ai yêu Đức Chúa Trời. Những lời này nên là kim chỉ nam cho sự bước vào của con người và là la bàn hướng dẫn những hành động của họ. Đây là quyết tâm mà con người nên có. Hoàn thành triết để công tác của Đức Chúa Trời trên đất và phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt – đây là bổn phận của con người, cho đến một ngày, khi công tác của Đức Chúa Trời hoàn tất, con người sẽ vui vẻ chia tay Ngài khi Ngài sớm trở về với Cha trên trời. Chẳng phải đây là trách nhiệm mà con người nên thực hiện sao?

Trong Thời đại Ân điển, khi Đức Chúa Trời trở lại tầng trời thứ ba, công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời thật ra đã chuyển sang phần cuối. Tất cả những gì còn lại trên đất là cây thập tự mà Jêsus đã vác trên lưng, tấm vải liệm bọc lấy Jêsus, mào gai và áo điều mà Jêsus đã mặc (đây là những vật mà người Do Thái đã dùng để nhạo báng Ngài). Nghĩa là, sau khi công tác bị đóng đinh vào thập tự giá của Jêsus đã gây chấn động mạnh, sự việc đã bình ổn lại. Từ đó trở đi, các môn đồ của Jêsus bắt đầu tiếp nối công tác của Ngài, chấn dất và chăm tưới trong các hội thánh ở khắp nơi. Nội dung công việc của họ như sau: Họ đã yêu cầu mọi người ăn năn, xưng tội, và chịu phép báp-têm; và tất cả các sứ đồ đã đi loan tin nội tình câu chuyện, một sự thuật lại không bị thêm thắt, về việc chịu đóng đinh vào thập tự giá của Jêsus, và vì vậy, mọi người không thể không phủ phục trước Jêsus để xưng tội; và hơn nữa, các sứ đồ đã đi khắp nơi để truyền đạt những lời Jêsus đã phán. Từ thời điểm đó, việc xây dựng các hội thánh trong Thời đại Ân điển đã bắt đầu. Những gì Jêsus đã làm trong thời đại đó cũng là nói về cuộc sống của con người và ý muốn của Cha trên trời, chỉ là, bởi vì đó là một thời đại khác, nên nhiều lời phán và sự thực hành khi ấy khác rất nhiều so với ngày nay. Tuy nhiên, về thực chất thì chúng y như nhau: Chúng đều là công tác của Thần Đức Chúa Trời trong xác thịt, đích xác như vậy. Dạng công tác và lời phán này đã tiếp tục đến tận ngày nay, và do đó, những việc kiểu như vậy vẫn đều có trong các tổ chức tôn giáo ngày nay, và không có gì thay đổi. Khi công tác của Jêsus khép lại và các hội thánh đã đi đúng hướng của Jêsus Christ, Đức Chúa Trời tuy thế đã bắt đầu kế hoạch của Ngài cho một giai đoạn khác trong công tác của Ngài, là việc Ngài đến trong xác thịt vào

thời kỳ sau rốt. Như con người thấy, việc chịu đóng đinh vào thập tự giá của Đức Chúa Trời đã khép lại công tác nhập thể của Đức Chúa Trời, cứu chuộc toàn thể nhân loại, và cho phép Ngài nắm giữ chìa khóa vào âm phủ. Mọi người đều nghĩ công tác của Đức Chúa Trời đã được hoàn tất toàn bộ. Thực ra, đối với Đức Chúa Trời, chỉ một phần nhỏ công tác của Ngài đã được hoàn thành. Tất cả những gì Ngài đã làm là cứu chuộc nhân loại; Ngài chưa chinh phục nhân loại, hướng chi thay đổi diện mạo sa-tan của con người. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời phán: “Mặc dù xác thịt nhập thể của Ta đã trải qua sự đau đớn của cái chết, nhưng đó không phải là toàn bộ mục tiêu nhập thể của Ta. Jêsus là Con yêu dấu của Ta và đã bị đóng đinh vào thập tự giá vì Ta, nhưng Ngài đã không khép lại toàn bộ công tác của Ta. Ngài chỉ làm một phần trong đó”. Do vậy, Đức Chúa Trời đã bắt đầu vòng thứ hai của những kế hoạch để tiếp tục công tác nhập thể. Ý định sau cùng của Đức Chúa Trời là hoàn thiện và thu phục tất cả những người được cứu rỗi khỏi nanh vuốt của Sa-tan, đó là lý do Đức Chúa Trời đã chuẩn bị để bắt chấp nguy hiểm đến trong xác thịt một lần nữa. Ý nghĩa của “sự nhập thể” đề cập đến Đấng không mang lại sự vinh hiển (bởi vì công tác của Đức Chúa Trời chưa hoàn tất), mà là Đấng xuất hiện trong thân phận Con yêu dấu, và là Đấng Christ, Đấng mà Đức Chúa Trời rất hài lòng. Đó là lý do tại sao nói rằng “bắt chấp nguy hiểm”. Xác thịt nhập thể có rất ít quyền năng và phải hết sức cẩn trọng^[1], quyền năng của Ngài kém xa thẩm quyền của Cha trên trời; Ngài chỉ thi hành chức vụ của xác thịt, hoàn thành công tác của Đức Chúa Cha và sự ủy nhiệm của Ngài mà không tham gia vào công tác khác, và Ngài chỉ hoàn thành một phần của công tác. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời được gọi là “Đấng Christ” ngay khi Ngài đến thế gian – đó là ý nghĩa sâu xa của tên gọi. Sở dĩ nói rằng sự đến đi cùng với những cám dỗ là vì chỉ một phần công tác được hoàn thành. Hơn nữa, lý do Đức Chúa Cha chỉ gọi Ngài là “Đấng Christ” và “Con yêu dấu”, mà không ban cho Ngài mọi vinh hiển chính là vì xác thịt nhập thể đến để làm một phần công tác, chứ không đại diện cho Cha trên trời, mà đúng hơn là thi hành chức vụ của Con yêu dấu. Khi Con yêu dấu hoàn thành toàn bộ sự ủy nhiệm Ngài đã nhận lãnh trên vai, Cha khi ấy sẽ ban cho Ngài đầy đủ sự vinh hiển với thân phận là Cha. Có thể nói đây là “luật trời”. Bởi vì Đấng đã đến trong xác thịt và Cha trên trời đang ở hai cõi khác nhau, hai Ngài chỉ nhìn nhau trong Thần, Cha dõi theo Con yêu dấu nhưng Con không thể thấy Cha từ xa. Đó là vì những chức năng xác thịt có khả năng làm quá ít ỏi và Ngài có thể bị giết bất cứ lúc nào, do đó, có thể nói sự đến này đầy nguy hiểm

1. “Có rất ít quyền năng và phải hết sức cẩn trọng” ám chỉ những khó khăn của xác thịt là quá nhiều, và công tác được thực hiện thì quá hạn chế.

tốt bậc. Điều này tương đương với việc Đức Chúa Trời một lần nữa bỏ Con yêu dấu của Ngài vào nanh cọp, khi mạng sống của Ngài gặp nguy hiểm, đặt Ngài vào nơi mà Sa-tan tập trung nhiều nhất. Ngay cả trong những hoàn cảnh kinh khủng này, Đức Chúa Trời vẫn giao Con yêu dấu của Ngài cho những người ở một nơi đầy sự nhơ bẩn và phóng túng để họ “nuôi dạy Ngài trưởng thành”. Đó là bởi làm như vậy là cách duy nhất để khiến cho công tác của Đức Chúa Trời có vẻ phù hợp và tự nhiên, và đó là cách duy nhất để thực hiện tất cả những mong muốn của Đức Chúa Cha và hoàn thành phần công tác cuối của Ngài giữa nhân loại. Jêsus đã chỉ hoàn thành một giai đoạn công tác của Đức Chúa Cha không hơn. Bởi vì rào cản bởi xác thịt nhập thể và những sự khác biệt trong công tác phải được hoàn thành, nên chính Jêsus đã không biết rằng sẽ có một sự trở lại lần thứ hai trong xác thịt. Do đó, không có một nhà diễn giải Kinh Thánh hay tiên tri nào dám tiên báo rõ rằng Đức Chúa Trời sẽ nhập thể lần nữa trong thời kỳ sau rốt, nghĩa là, Ngài sẽ đến trong xác thịt lần nữa để thực hiện phần công tác thứ hai của Ngài trong xác thịt. Vì lẽ ấy, không ai nhận ra rằng Đức Chúa Trời từ lâu đã ẩn mình trong xác thịt. Không mấy ngạc nhiên, bởi chỉ sau khi Jêsus được phục sinh và thăng thiên, Ngài mới chấp nhận sự ủy nhiệm này, vì lẽ ấy, không có lời tiên tri rõ ràng về sự nhập thể lần hai của Đức Chúa Trời, và đó là điều không thể lường được đối với tâm trí con người. Trong tất cả các sách tiên tri trong Kinh Thánh, không có lời nào đề cập rõ điều này. Nhưng khi Jêsus đến để làm công tác, đã có một lời tiên tri rõ ràng, nói rằng một nữ đồng trinh sẽ có con, và sẽ hạ sinh một con trai, nghĩa là Ngài được thai dựng thông qua Đức Thánh Linh. Mặc dù vậy, Đức Chúa Trời vẫn phán rằng điều này xảy ra với rủi ro chết người, huống chi là rủi ro đối với trường hợp ngày nay? Thảo nào Đức Chúa Trời phán sự nhập thể này có nguy cơ gặp nguy hiểm lớn hơn hàng ngàn lần so với Thời đại Ân điển. Ở nhiều nơi, Đức Chúa Trời đã tiên tri rằng Ngài sẽ thu phục một nhóm người đắc thắng ở xứ Si-ni. Bởi vì chính ở phương Đông của thế giới mà những người đắc thắng sẽ được thu phục, nên nơi Đức Chúa Trời đặt chân đến trong lần nhập thể thứ hai của Ngài chắc chắn là xứ Si-ni, vị trí chính xác nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình. Ở đó, Đức Chúa Trời sẽ thu phục các con cháu của con rồng lớn sắc đỏ để nó hoàn toàn bị đánh bại và hổ thẹn. Đức Chúa Trời sẽ đánh thức những người nặng trĩu đau khổ này, đánh thức cho đến khi họ hoàn toàn tỉnh thức, và khiến họ bước ra khỏi sương mù cũng như chỗi bỏ con rồng lớn sắc đỏ. Họ sẽ thức dậy sau cơn mộng, nhận ra bản chất của con rồng lớn sắc đỏ, trở nên có thể dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, vươn dậy khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối, đứng lên ở phương Đông của thế giới, và trở thành bằng chứng cho chiến thắng của Đức Chúa Trời. Chỉ theo cách này, Đức Chúa Trời mới đạt được sự vinh hiển. Chỉ vì lý do này,

Đức Chúa Trời đã đưa công tác đã kết thúc ở Y-sơ-ra-ên sang vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, và gần hai ngàn năm sau khi rời đi, Ngài đã đến một lần nữa trong xác thịt để tiếp tục công tác của Thời đại Ân điển. Trong mắt trần của con người, Đức Chúa Trời đang khởi đầu công tác mới trong xác thịt. Nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, thì Ngài đang tiếp tục công tác của Thời đại Ân điển, nhưng chỉ là sau một khoảng tạm ngừng vài ngàn năm, và chỉ là với một sự thay đổi về địa điểm và chương trình công tác của Ngài. Mặc dù hình ảnh mà thân thể xác thịt mang trong công tác của ngày nay có vẻ hoàn toàn khác với Jêsus, nhưng các Ngài đều đến từ cùng một thực chất và cội rễ, và các Ngài đến từ cùng một nguồn gốc. Có thể các Ngài có nhiều điểm khác nhau ở bề ngoài, nhưng những sự thật bên trong công tác của các Ngài hoàn toàn giống nhau. Suy cho cùng, các thời đại khác nhau như ngày với đêm. Vậy thì làm sao công tác của Đức Chúa Trời có thể theo một khuôn mẫu không đổi được? Hay làm sao những giai đoạn công tác khác nhau của Ngài có thể cản trở nhau được?

Jêsus đã mang diện mạo của một người Do Thái, theo cách ăn mặc của người Do Thái, và ăn thức ăn Do Thái mà lớn lên. Đây là phương diện con người bình thường của Ngài. Nhưng ngày nay, xác thịt nhập thể mang hình hài một công dân châu Á và lớn lên trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ. Những điều này không hề mâu thuẫn với mục tiêu nhập thể của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, chúng bổ sung cho nhau, hoàn thiện đầy đủ hơn ý nghĩa nhập thể thực sự của Đức Chúa Trời. Bởi xác thịt nhập thể được gọi là “Con người” hay “Đấng Christ”, về ngoài của Đấng Christ ngày nay không thể được so sánh tương đồng với Jêsus Christ. Suy cho cùng, xác thịt này được gọi là “Con người” và trong hình ảnh của một thân thể xác thịt. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều chứa đựng ý nghĩa vô cùng sâu xa. Lý do Jêsus được thai dựng bởi Đức Thánh Linh là vì Ngài sẽ cứu chuộc những tội nhân. Ngài phải không có tội. Nhưng chỉ đến cuối cùng, khi Ngài buộc phải trở nên hình tượng giống xác thịt tội lỗi và gánh lấy tội lỗi của những tội nhân, thì Ngài mới cứu rỗi họ khỏi cây thập tự bị rửa sạch, cây thập tự mà Đức Chúa Trời đã dùng để hành phạt nhân loại (cây thập tự là công cụ của Đức Chúa Trời để rửa sạch và hành phạt nhân loại; bất cứ khi nào đề cập đến sự rửa sạch và hành phạt thì đều liên quan cụ thể đến những tội nhân). Mục tiêu là để làm cho tất cả những tội nhân ăn năn và, thông qua việc chịu đóng đinh vào thập tự giá, khiến họ phải xưng tội. Nghĩa là, để cứu chuộc toàn thể nhân loại mà Đức Chúa Trời đã nhập thể trong một thân thể xác thịt do Đức Thánh Linh thai dựng và gánh lấy tội lỗi của toàn thể nhân loại. Nói theo ngôn ngữ thường ngày là Ngài đã dâng một thân thể xác thịt thánh khiết để đổi lấy tất cả tội nhân, tương đương với việc Jêsus bị đặt làm một “của lễ chuộc tội” trước

Sa-tan để “cầu khẩn” Sa-tan mang toàn thể nhân loại vô tội mà nó đã giày xéo và giao họ lại cho Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao sự thai dựng bởi Đức Thánh Linh là cần thiết để hoàn thành giai đoạn này của công tác cứu chuộc. Đây là một điều kiện cần, một “hiệp ước hòa bình” trong trận chiến giữa Đức Chúa Cha và Sa-tan. Đó là lý do tại sao chỉ sau khi Jêsus bị giao cho Sa-tan, thì giai đoạn công tác này mới kết thúc. Tuy nhiên, công tác cứu chuộc của Đức Chúa Trời ngày nay đã đạt được một mức độ trọng đại chưa từng có trước kia, và Sa-tan không còn có gì để đưa ra những yêu cầu nữa, do vậy, Đức Chúa Trời không còn cần được thai dựng bởi Đức Thánh Linh để nhập thể. Bởi vì Đức Chúa Trời vốn thánh khiết và vô tội, nên Đức Chúa Trời trong sự nhập thể này không còn là Jêsus của Thời đại Ân điển. Tuy nhiên, Ngài vẫn đang nhập thể vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì việc hoàn thành những mong muốn của Đức Chúa Cha. Chắc chắn đây không phải là một cách giải thích vô lý về các sự việc chứ? Sự nhập thể của Đức Chúa Trời có phải tuân theo một bộ quy tắc nhất định không?

Nhiều người tìm kiếm bằng chứng trong Kinh Thánh, hy vọng tìm được một lời tiên tri về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Làm sao con người, với những ý nghĩ rối rắm và rời rạc của mình, có thể biết được rằng Đức Chúa Trời từ lâu đã ngừng “hoạt động” trong Kinh Thánh và đã “nhảy vọt” ra khỏi phạm vi của nó để đảm nhận, với lòng say mê và khao khát, công tác mà Ngài đã lên kế hoạch từ lâu nhưng chưa bao giờ nói với con người? Con người quá thiếu ý thức. Sau khi ném trải một chút ít tâm tính của Đức Chúa Trời, họ trèo lên một cái bục và ngồi trên “chiếc xe lăn” cao cấp, hoàn toàn thờ ơ, thậm chí công tác của Đức Chúa Trời, thậm chí đi xa đến mức bắt đầu dạy dỗ Đức Chúa Trời bằng lời lẽ khoa trương và dông dài về mọi thứ trên đời. Nhiều “ông cụ” đeo kính đọc sách và vuốt râu, lật giở những trang ố vàng của cuốn “niên giám cũ” (Kinh Thánh) mà ông đã đọc cả đời. Với những lời lảm bảm và đôi mắt dường như ánh lên khí thế, lúc thì ông ta quay sang Sách Khải Huyền, lúc thì sách Đa-ni-ên, còn lúc thì sách I-sai-a, những sách quá nổi tiếng với mọi người. Nhìn chằm chằm vào từng trang giấy đầy những con chữ li ti, ông đọc thầm, trí óc ông không ngừng ngẫm nghĩ. Bất chợt bàn tay đang vuốt râu dừng lại và bắt đầu giật mạnh. Thỉnh thoảng, người ta nghe tiếng râu bị đứt. Hành vi bất thường như thế khiến người ta sửng sốt. “Tại sao lại dùng lực như thế? Ông ta nổi điên như vậy vì điều gì?” Nhìn ông cụ một lần nữa, chúng ta thấy lông mày ông đang dựng cả lên. Những sợi lông mày bạc đã rũ xuống, như lông ngỗng, chính xác là cách hai xentimet từ mi mắt ông cụ này, như thể tình cờ nhưng lại thật hoàn hảo, vì ông cụ cứ dán mắt vào những trang giấy trông như thể bị nắm móc. Sau khi đọc lại đúng những trang đó vài lần, ông không thể không bật dậy và bắt đầu huyền thoại như thể đang nói

chuyện phiếm^[1] với ai đó, mặc dù ánh mắt ông vẫn chưa rời cuốn niên giám. Bất chợt, ông đóng trang sách hiện tại và chuyển sang một “thế giới khác”. Những động tác của ông quá vội vã^[2] và đáng sợ, gần như khiến mọi người bất ngờ. Ngay lúc đó, con chuột mà trước đó đã chui ra khỏi hang, và trong sự im lặng của ông, nó đang vừa bắt đầu cảm thấy đủ thư giãn để di chuyển tự do, thì giờ đây lại trở nên hoảng hốt bởi những động tác bất ngờ của ông đến nỗi nó chạy nhanh trở lại hang và biến mất trong đó như một làn khói, không bao giờ xuất hiện trở lại. Và bây giờ, tay trái của ông cụ trở lại với động tác vuốt râu vừa bị tạm dừng, lên lên xuống xuống. Ông rời khỏi chỗ ngồi, bỏ lại cuốn sách trên bàn. Gió lùa qua khe cửa chính và cửa sổ để mở, vô tình thổi cuốn sách đóng lại, và rồi lại mở ra. Có một sự điều hui khôn tả trong cảnh tượng này, và ngoại trừ âm thanh của những trang sách bị gió thổi kêu sột soạt, mọi tạo vật dường như đã chìm vào im lặng. Ông cụ, với hai tay chắp sau lưng, đi tới đi lui trong phòng, lúc dừng, lúc đi, thỉnh thoảng lại lắc đầu, và miệng ông có vẻ lặp lại những từ: “Ôi! Lạy Đức Chúa Trời! Ngài sẽ thật sự làm điều đó sao?” Thỉnh thoảng ông cũng vừa nói vừa gật gù: “Lạy Đức Chúa Trời! Ai có thể dò lường công tác của Ngài? Chẳng phải thật khó để tìm kiếm dấu chân của Ngài sao? Con tin Ngài không làm những việc gây khó mà không có lý do chính đáng”. Ngay lúc đó, ông cụ nhíu chặt mày và nhắm nghiền mắt, tỏ vẻ bối rối, và cũng là một vẻ mặt vô cùng đau đớn tột bậc, như thể ông ta sắp thực hiện một phép tính chậm rãi và thận trọng. Ông cụ đáng thương! Đã sống cả đời và rồi “không may” gặp phải vấn đề này quá muộn. Có thể làm được gì ở đây chứ? Ta cũng bối rối và bất lực không thể làm bất cứ điều gì. Ai khiến cuốn niên giám cũ của ông ngả vàng theo thời gian? Ai khiến râu và lông mày ông không ngừng phủ như tuyết trắng lên những phần khác nhau trên mặt ông? Như thể râu ông đại diện cho thâm niên của ông. Ấy thế mà ai biết được con người có thể trở nên ngu ngốc đến mức tìm sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong một cuốn niên giám cũ? Một cuốn niên giám cũ có được bao nhiêu trang giấy? Nó có thể thật sự ghi lại tất cả những việc làm của Đức Chúa Trời với độ chính xác tuyệt đối không? Ai dám đảm bảo điều đó? Ấy thế mà con người thật sự nghĩ đến việc tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời và đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời bằng cách chẻ nhỏ câu từ và phân tích tụn mủn^[3], hy vọng nhờ đó mà bước vào sự sống.

1. “Nói chuyện phiếm” là phép ẩn dụ cho bộ mặt xấu xa của con người khi họ nghiên cứu công tác của Đức Chúa Trời.

2. “Vội vã” ám chỉ những động tác hăm hở, vội vàng của “ông cụ” khi ông tham khảo Kinh Thánh.

3. “Chẻ nhỏ câu từ và phân tích tụn mủn” được dùng để chế nhạo các chuyên gia ngụy biện, những người phân tích quá tỉ mỉ lời lẽ nhưng không tìm kiếm lẽ thật hay biết về công tác của Đức Thánh Linh.

Liệu bước vào sự sống theo cách này có dễ dàng như nghe có vẻ không? Chẳng phải đây là lý luận sai lầm thuộc dạng phi lý ngớ ngẩn nhất sao? Người không thấy điều này nực cười sao?

Công tác và sự bước vào (7)

Con người phải đến tận ngày nay mới nhận ra rằng những gì con người thiếu không chỉ là sự cung cấp cho đời sống thuộc linh và kinh nghiệm biết Đức Chúa Trời, mà – điều còn quan trọng hơn cả – là những thay đổi trong tâm tính của họ. Do con người hoàn toàn không biết gì về lịch sử và văn hóa cổ đại của chính giống nòi mình, nên kết quả là con người không biết chút gì về công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi người đều hy vọng rằng con người có thể được gắn kết với Đức Chúa Trời sâu thẳm trong lòng mình, nhưng bởi vì xác thịt của con người quá bại hoại, vừa tê liệt vừa đần độn, nên điều này đã khiến cho họ không biết chút gì về Đức Chúa Trời. Đến giữa con người ngày nay, mục đích của Đức Chúa Trời không gì khác hơn là chuyển hóa tư tưởng và tâm linh của con người, cũng như hình tượng của Đức Chúa Trời trong lòng họ mà họ đã có trong hàng triệu năm. Ngài sẽ nhân cơ hội này làm cho con người hoàn thiện. Nghĩa là, thông qua kiến thức của con người, Ngài sẽ thay đổi cách con người biết đến Ngài và thái độ của họ đối với Ngài, cho phép con người có một khởi đầu mới thắng lợi trong việc biết đến Đức Chúa Trời, và nhờ đó, đạt được sự đổi mới và chuyển hóa tâm linh con người. Xử lý và sửa dạy là phương tiện, trong khi chinh phục và đổi mới là mục tiêu. Xua tan những tư tưởng mê tín mà con người nắm giữ về Đức Chúa Trời mơ hồ đã mãi là ý định của Đức Chúa Trời, và gần đây, điều này cũng đã trở thành một vấn đề cấp bách đối với Ngài. Giá mà hết thảy mọi người đều có thể nhìn xa khi xem xét tình huống này. Hãy thay đổi cách mỗi người trải nghiệm để ý định cấp bách này của Đức Chúa Trời có thể sớm thành hiện thực và để giai đoạn công tác cuối cùng của Đức Chúa Trời trên đất có thể được hoàn thành mỹ mãn. Hãy dâng lên Đức Chúa Trời lòng trung thành mà các người cần phải dâng lên Ngài, và lần cuối cùng, hãy khiến cho lòng Đức Chúa Trời được an ủi. Trong số các anh chị em, mong rằng sẽ không có ai trốn tránh trách nhiệm này, hoặc chỉ giả vờ làm cho có lệ. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt lần này để đáp lại một lời thỉnh cầu, và để đáp thẳng lại tình trạng của con người. Nghĩa là, Ngài đến để cung cấp cho con người những gì con người cần. Bất kể con người có tổ chất gì hay được giáo dục như thế nào, tóm lại, Ngài sẽ làm cho họ nhìn thấy lời Đức Chúa Trời, và từ lời Ngài, thấy được sự hiện hữu và xuất hiện của Đức Chúa Trời, và chấp nhận để Ngài làm cho họ hoàn thiện, thay đổi những tư tưởng và quan niệm của con

người để diện mạo ban đầu của Đức Chúa Trời ăn sâu vào thâm tâm con người. Đây là mong muốn duy nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Cho dù bản tính bẩm sinh của con người có vĩ đại cỡ nào, hay bản chất của con người có kém cỏi cỡ nào, hay hành vi của con người trong quá khứ thực sự ra sao, Đức Chúa Trời cũng không quan tâm đến những điều này. Ngài chỉ hy vọng con người có một hình tượng hoàn toàn mới về Đức Chúa Trời mà họ có trong thâm tâm và biết đến bản chất của loài người, từ đó, đi đến sự chuyển hóa quan điểm ý thức hệ của con người, và có thể mong mỏi Đức Chúa Trời từ trong sâu thẳm cũng như đánh thức một sự gắn kết đời đời với Ngài: Đây là yêu cầu duy nhất mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người.

Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã khép chặt những tư tưởng, quan niệm của con người và quan điểm tinh thần của họ đến mức làm cho chúng trở lì và không thể phân hủy^[1]. Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, như thể họ đã bị Đức Chúa Trời đày vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức khó thở và ngột ngạt. Họ không có một chút sức mạnh nào để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn thú vật, dưới những đòn giáng và sự ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc nơi trần thế. Con người như thể đã bị đánh gục đến mức như những chiếc lá rụng mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục gọi là trần gian, chờ đợi ngày cuối cùng đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể ngày sau rồi mà họ mong mỏi là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên nghỉ. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người vào “âm phủ”, càng làm suy yếu hơn sức kháng cự của con người. Đủ kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến ngày nay, họ đã trở thành người hoàn toàn xa lạ với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp. Con người không chú ý đến Ngài và bỏ mặc Ngài đứng một mình một bên, như thể con người trước đây chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của kiếp người, chưa bao giờ trút cơn thịnh nộ không thể kìm nén của Ngài về phía họ, chỉ lặng lẽ chờ đợi, không một lời, chờ con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu, Đức Chúa Trời đã đến nhân

1. “Không thể phân hủy” có ý châm biếm ở đây, nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.

gian để chia sẻ với con người những đau khổ của nhân gian. Trong suốt những năm Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ âm thầm chịu đựng nỗi khổ nỗi bởi sự điều tàn trong nhân gian khi đang thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà chưa ai từng trải qua trước đây. Trước con người, Ngài đã lặng lẽ phục vụ họ, và trước con người, Ngài đã hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã lên đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quỷ vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã đưa những tư tưởng và quan niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ còn tăng bốc những người biên soạn Sách / Kinh thư hơn trước, và kết quả là những quan niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quỷ vương đã nhả tâm đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm sung sướng đắc thắng. Kể từ đó, con người đã trở nên có một tâm hồn xấu xa, độc ác và mang vẻ mặt của quỷ vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lồng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quỷ vương đã lan tràn trong con người ngày ngày cho đến khi họ hoàn toàn héo hon. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và sụp xuống đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tấm lòng và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc vào đó mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hô to mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sức lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để trung thành phục vụ Tổ quốc. Vô tình, con người đã bị đem đến trước nó, nơi mà nó không ngần ngại nhận vơ tất cả công trạng về mình (nghĩa là những công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã tro trên bắt dân sự của Đức Chúa Trời và lôi họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một kẻ liều mạng! Nó kêu gào những điều gây sốc, kích động như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt

a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

roi xuống đất; động đất là sự rung chuyển bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những kẻ còn hét toáng lên những tuyên bố như sau, những tuyên bố không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời cổ đại, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu từ khoảng hàng tỷ năm trước. Một đất nước hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay người dân”. Ở vị trí nền, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, lỗ mãng đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi địa phận trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò quỷ vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến tận xương tủy. Dường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù không đội trời chung, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đuổi Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật^[1]. Đúng là đồ quỷ vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự tồn tại của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại tất cả trong một bãi chiến trường^[2], như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình đối nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím và méo mó^[3] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không nguôi căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách phát một nuốt chững Đức Chúa Trời vào miệng thì nó mới có thể hả hận thù dồn nén trong lòng. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhỏ rể và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mong ước của cuộc đời chúng ta mới trở thành hiện thực. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí của con người bình thường. Tại sao không dâng hiến cả con người mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy hơn. Bằng nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn loạn. Chúng đã đưa cả nhân loại đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống cho tan xương nát thịt hầu cho sau đó,

1. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ con quỷ điên cuồng và lộng hành.

2. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ không thể nhìn nổi.

3. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt xấu xí của quỷ vương.

chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hão huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc^[1]. Điều đó không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quỷ vương, kẻ phạm những tội ác tày trời nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho ma quỷ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khỏi hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống đối Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “những con vượn người” thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt trọn^[2] con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại từ lâu đã tiêm nhiễm vào loài người, biến họ thành những con ma quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều đờ đẫn sạt khí, và ở mọi nơi, hơi thở giết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ dàn trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỷ này, nơi con người luôn được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí bên trên tràn ngập mùi buồn nôn của vàng mã và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẩn quại của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không khỏi nôn mửa. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con ác quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không khỏi rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc cầu vòng được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh

1. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền của một người vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu hiểm độc và bất chính của con quỷ. Cụm từ này được sử dụng một cách mỉa mai.

2. “Nuốt trọn” ám chỉ hành vi xấu xa của quỷ vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

đất thành một thế giới của những thú vui nhục dục, trong khi quỷ vương cười tinh quái không ngớt, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ quan niệm mơ hồ nào về việc con quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô tri và gục đầu trong thất bại. Nó mong sẽ một phát xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời có địa vị ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “gây cản trở” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lộ trần bộ mặt gớm ghiếc của nó? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát triều đình của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc của nó đã được vạch trần cho thấy nó là gì, để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tòng phạm^[1] này! Chúng xuống cõi phàm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây náo loạn, khuấy động mọi thứ đến nỗi thế gian trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy hoảng loạn, bất an, và chúng đã đùa giỡn với con người nhiều đến mức ngoại hình của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó, dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn nắm quyền tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể nhích lên được, và chúng giam hãm con người chặt như tường đồng vách thép. Sau khi đã phạm quá nhiều trọng tội và gây ra quá nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức không thể xuyên qua. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy lo lắng cho được? Làm sao Đức Chúa Trời không cảm thấy phẫn nộ cho được? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch! Thậm chí những con quỷ lớn nhỏ đó còn hành xử như những con chó rừng quẩn gót chân sư tử, theo dòng tà ác, bày ra những trò nhiễu loạn khi chúng đi. Biết lẽ thật, chúng cố tình chống đối lẽ thật, lũ con cái phản nghịch! Cứ như thể giờ đây diêm vương của chúng đã lên ngôi vua, chúng trở nên dương dương tự đắc, đối xử khinh thường tất cả những người khác. Có bao

1. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.

nhieu trong số chúng tìm kiếm lẽ thật và đi theo công chính? Hết thảy chúng là những con thú, không hơn gì con heo con chó, cầm đầu một lũ ruồi hôi thối, lúc lắc đầu dương dương tự đắc và kích động đủ thứ rắc rối^[1], ở giữa đồng phân. Chúng tin rằng diêm vương của chúng là vị vua vĩ đại nhất trong tất cả, chẳng hề biết bản thân chúng không hơn gì những con ruồi hôi thối. Chưa hết, chúng lợi dụng sức mạnh của con heo chó mà chúng cho là cha mẹ để phỉ báng sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Là những con ruồi nhỏ bé, chúng tin rằng cha mẹ chúng to như những con cá voi có răng^[2]. Chúng ít biết rằng, trong khi bản thân chúng nhỏ xíu, thì cha mẹ của chúng là những con heo con chó dơ dáy, lớn hơn chúng gấp hàng trăm triệu lần. Không nhận thức được sự thấp hèn của bản thân, chúng dựa vào mùi hôi thối tiết ra từ những con heo con chó đó để lộng hành, suy nghĩ viển vông đến việc tạo ra những thế hệ tương lai, thật không biết xấu hổ! Với những đôi cánh màu xanh trên lưng (điều này ám chỉ việc chúng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời), chúng đầy tự phụ và khoe khoang khắp mọi nơi về vẻ đẹp và sự quyền rũ của bản thân mình, trong khi chúng lén lút tống những ô uế trên chính cơ thể mình lên con người. Hơn nữa, chúng vô cùng hài lòng với chính mình, như thể chúng có thể dùng đôi cánh có màu sắc sặc sỡ để che giấu những ô uế của bản thân, và bằng cách này, chúng đàn áp sự hiện hữu của Đức Chúa Trời thật (điều này ám chỉ những gì đang diễn ra bên trong giới tôn giáo). Làm sao con người biết được rằng, đôi cánh của một con ruồi dù có thể đẹp mê hồn, thì xét cho cùng, bản thân con ruồi không hơn gì một sinh vật nhỏ bé, với cái bụng đầy chất bẩn và thân thể phủ đầy vi trùng? Dựa vào sức mạnh của những con heo con chó mà chúng cho là cha mẹ, chúng lộng hành khắp nơi (điều này ám chỉ cách mà những quan chức tôn giáo bắt bớ Đức Chúa Trời dựa vào sự chống lưng mạnh mẽ của chính quyền nhà nước để đẩy loạn chống lại Đức Chúa Trời thật và lẽ thật), trong sự tàn bạo vô độ của chúng. Điều đó như thể bóng ma của những người Pha-ri-si Do Thái đã trở lại cùng với Đức Chúa Trời trên đất nước của con rồng lớn sắc đỏ, trở về hang ổ cũ của chúng. Chúng lại bắt đầu một vòng bức hại khác, tiếp tục công việc của chúng vài ngàn năm trước đây. Nhóm những kẻ suy đồi này chắc chắn cuối cùng sẽ bị diệt vong trên đất! Có vẻ như, sau vài thiên niên kỷ, những con quỷ ô uế đã trở nên thậm chí còn xảo quyệt và ranh ma hơn. Chúng thường xuyên nghĩ cách ngấm phá hoại công tác của Đức Chúa Trời. Với đầy những

1. “Kích động đủ thứ rắc rối” ám chỉ những kẻ quỷ quái lộng hành, cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời như thế nào.

2. “Những con cá voi có răng” được dùng một cách mỉa mai. Đó là một phép ẩn dụ về việc những con ruồi nhỏ bé đến nỗi đối với chúng, những con heo con chó nhìn to như cá voi.

mánh khỏe và mưu mẹo, chúng mong muốn tái hiện lại trên quê hương mình thảm kịch của vài nghìn năm trước đây, trên Đức Chúa Trời gần đến mức phải thét lên. Ngài khó lòng kiềm chế việc trở về tầng trời thứ ba để tiêu diệt chúng. Để yêu mến Đức Chúa Trời, con người phải nắm bắt ý muốn của Ngài, biết niềm vui và nỗi buồn của Ngài, và hiểu Ngài ghê tởm điều gì. Làm như vậy sẽ càng thúc đẩy sự bước vào của con người. Con người càng bước vào nhanh hơn, thì họ càng sớm thỏa mãn được ý muốn của Đức Chúa Trời, càng nhìn thấu quỷ vương, và càng đến gần Đức Chúa Trời, để mong muốn của Ngài có thể trở thành hiện thực.

Công tác và sự bước vào (8)

Ta đã phán rất nhiều lần rằng công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời được thực hiện để thay đổi tâm linh của mỗi người, để thay đổi linh hồn của mỗi người, để cho tâm hồn đã chịu quá nhiều tổn thương của họ được phục hồi, từ đó giải thoát cho linh hồn đã bị cái ác làm tổn hại sâu sắc của họ; đó là để đánh thức tâm linh của con người, làm tan chảy cõi lòng giá lạnh của họ, và để cho họ được hồi xuân. Đây là ý muốn lớn nhất của Đức Chúa Trời. Hãy để qua một bên câu chuyện về đời sống và kinh nghiệm của con người cao thượng và sâu sắc như thế nào; khi tâm hồn của con người đã được thức tỉnh, khi họ đã được đánh thức từ giấc mơ và biết rất rõ về những tổn hại do con rồng lớn sắc đỏ gây ra, thì công tác trong chức vụ của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất. Ngày mà công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất cũng là ngày mà con người chính thức bắt đầu con đường đúng đắn của niềm tin vào Đức Chúa Trời. Vào thời điểm này, chức vụ của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt: Công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thật sẽ hoàn toàn kết thúc, và con người sẽ chính thức bắt đầu thi hành bổn phận mà họ phải thi hành – họ sẽ thi hành chức vụ của mình. Đây là những bước công tác của Đức Chúa Trời. Vì thế, các người nên dò cho mình con đường dẫn đến lối vào dựa trên nền tảng của sự hiểu biết về những điều này. Toàn bộ điều này là những gì mà các người nên hiểu. Lối vào của con người sẽ chỉ được cải thiện khi những thay đổi xảy ra sâu trong lòng họ, bởi công tác của Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi hoàn toàn con người – những người đã được cứu chuộc, những người vẫn còn sống dưới các thế lực của bóng tối, và những người chưa bao giờ đánh thức chính mình – khỏi nơi tập trung này của những con quỷ; đó là để con người có thể được giải thoát khỏi hàng thiên niên kỷ tội lỗi, và được Đức Chúa Trời yêu thương, hoàn toàn hạ gục con rồng lớn sắc đỏ, thiết lập vương quốc của Đức Chúa Trời, và để lòng Đức Chúa Trời sớm được nghỉ ngơi; đó là để trút sạch thù hận đang căng tràn lồng ngực của các người, để loại bỏ những

mầm bệnh mốc meo đó, để cho các người rời khỏi cuộc đời không khác gì trâu ngựa này, để không còn là một nô lệ, để không còn bị con rồng lớn sắc đỏ tự do giày xéo hay sai khiến nữa; các người sẽ không còn thuộc về đất nước thất bại này, sẽ không còn thuộc về con rồng lớn sắc đỏ tàn ác, và các người sẽ không còn bị nó bắt làm nô lệ nữa. Tổ quỷ chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời xé ra thành từng mảnh, và các người sẽ đứng bên cạnh Đức Chúa Trời – các người thuộc về Đức Chúa Trời, mà không thuộc về đế chế nô lệ này. Từ lâu Đức Chúa Trời đã ghê tởm xã hội tối tăm này đến tận xương tủy. Ngài nghiêng rãnh, nóng lòng nện chân mình lên con rắn già độc ác, tàn bạo, hầu cho nó không bao giờ có thể ngóc đầu lên được nữa, và sẽ không bao giờ ngược đãi con người được nữa; Ngài sẽ không tha cho những hành động của nó trong quá khứ, Ngài sẽ không dung thứ cho việc nó lừa gạt con người, và Ngài sẽ thanh toán từng tội một của nó trong suốt các thời đại. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt nhiên không để kẻ cầm đầu hết thảy những con quỷ^[1] này lọt lưới. Ngài sẽ hủy diệt nó hoàn toàn.

Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ^[2], tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt^[3]. Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trói chặt toàn bộ cơ thể con người, nó che cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quỷ vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long sòng sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ tóm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong

1. “Kẻ cầm đầu hết thảy những con quỷ” nói đến con quỷ già. Cụm từ này thể hiện sự căm ghét tội độ.

2. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.

3. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.

một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quỷ vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng cám dỗ người vô tội trở nên vô tri vô giác. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Họ xen vào khiến mọi sự dưới cội trời tối tăm hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động cơn điên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt gớm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ấm áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại sẵn lòng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gối đầu? Sự ấm áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng? Tại sao con người không hiểu, những người sống giữa nỗi đau và khổ sở? Vì lợi ích

của các người, Đức Chúa Trời đã chịu đựng rất nhiều sự thống khổ, với nỗi đau tột cùng, Ngài đã ban Con trai yêu dấu của Ngài, huyết nhục của Ngài, cho các người – vậy thì tại sao các người vẫn còn nhắm mắt làm ngơ? Trước mặt tất cả mọi người, người chối bỏ sự đến của Đức Chúa Trời và từ chối tình bằng hữu của Đức Chúa Trời. Tại sao các người lại vô lương tâm đến thế? Các người có muốn chịu đựng sự bất công trong một xã hội tối tăm như thế này không? Tại sao, các người lại ngốn đầy “phân” của quỷ vương, thay vì lấp đầy cái bụng bằng thiên nhiên kỳ thù hận?

Những trở ngại cho công tác của Đức Chúa Trời to lớn đến mức nào? Có ai từng biết đến chưa? Đối với những người đã bị ngập ngụa trong màu sắc mê tín dị đoan ngấm sâu, thì ai có khả năng biết diện mạo thật của Đức Chúa Trời? Với kiến thức văn hóa lạc hậu quá nông cạn và ngớ ngẩn này, làm sao họ có thể hiểu đầy đủ những lời Đức Chúa Trời đã phán? Ngay cả khi họ được phán dạy tận mặt và dưỡng nuôi tận miệng, làm sao họ mới có thể hiểu được? Đôi khi lời Đức Chúa Trời như thể đàn gảy tai trâu: Con người không có chút phản ứng nào, họ lắc đầu và không hiểu gì cả. Như thế này thì làm sao không lo lắng được chứ? “Lịch sử văn hóa và kiến thức văn hóa xa xưa^[1], lâu đời” này đã nuôi dưỡng một nhóm người vô giá trị như thế. Văn hóa lâu đời này – di sản quý giá – là một đồng phế liệu. Từ lâu nó đã trở thành nỗi nhục đời đời, và không đáng để nhắc đến! Nó đã dạy cho con người những mảnh khoe và thủ thuật chống đối Đức Chúa Trời, và “sự chỉ đạo mềm mỏng, có thứ tự”^[2] của nền giáo dục quốc gia đã khiến cho con người thậm chí càng bất tuân với Đức Chúa Trời hơn. Mỗi phần công tác của Đức Chúa Trời đều vô cùng khó khăn, và mỗi bước công tác của Ngài trên đất đều làm Đức Chúa Trời lo lắng. Công tác của Ngài trên đất thật khó khăn biết bao! Những bước công tác của Đức Chúa Trời trên đất chứa đựng gian khổ lớn lao: Đối với sự khiếm khuyết, thiếu sót, tính trẻ con, sự thiếu hiểu biết của con người, và mọi thứ về con người – Đức Chúa Trời đều lên kế hoạch kỹ càng và xem xét chu đáo. Con người giống như một con hổ giấy mà không ai dám chọc vào hay khiêu khích; chỉ chạm nhẹ thôi là chúng cũng cắn lại, hoặc nếu không thì cũng lăn đùng ra và mất phương hướng, như thể chỉ lơ đi một cái là chúng tái phạm, hoặc không thì cũng phốt lờ Đức Chúa Trời, hoặc chạy tới những cha mẹ heo chó của chúng để thỏa thích trong những thứ bẩn thỉu của thể xác. Thật là một trở ngại lớn! Hầu như trong từng bước công tác của Ngài, Đức Chúa Trời đều phải chịu cám dỗ, và hầu như trong mỗi bước đi, Đức Chúa Trời đều có rủi ro gặp nguy hiểm lớn. Lời Ngài thì chân thành và trung thực, không có ác ý, nhưng

1. “Xa xưa” được dùng một cách mỉa mai.

2. “Sự chỉ đạo mềm mỏng, có thứ tự” được dùng một cách mỉa mai.

ai sẵn sàng chấp nhận chúng? Ai sẵn sàng đầu phục chúng hoàn toàn? Điều đó làm đau lòng Đức Chúa Trời. Ngài vất vả ngày đêm vì con người, Ngài trối nặng lo âu cho sự sống của con người, và Ngài thông cảm với sự khiếm khuyết của con người. Ngài đã chịu nhiều trắc trở trong từng bước công tác của Ngài vì từng lời Ngài phán ra; Ngài luôn luôn ở trong tình huống tiến thoái lưỡng nan, và nghĩ về những khiếm khuyết, sự bất tuân, tính trẻ con, và tính mong manh của con người... suốt ngày đêm và hết lần này đến lần khác. Có ai từng biết đến điều này chưa? Ngài có thể tâm sự với ai? Liệu ai có thể hiểu được? Hơn bao giờ hết Ngài ghê tởm tội lỗi của con người, và sự thiếu nghị lực, tính yếu đuối của con người, và hơn bao giờ hết Ngài lo lắng cho tính mong manh của con người, và suy ngẫm về con đường phía trước của con người. Ngài luôn luôn tràn đầy lòng thương xót và sự giận dữ khi quan sát lời nói và hành động của con người, và thấy cảnh tượng của những điều này luôn luôn làm Ngài đau lòng. Xét cho cùng, những người vô tội đã trở nên tê liệt; tại sao Đức Chúa Trời phải luôn làm khó họ? Con người yếu đuối hoàn toàn không có tính nhẫn nại; tại sao Đức Chúa Trời luôn thường xuyên giận dữ đối với họ? Con người yếu đuối và bất lực không còn chút sức sống nào; tại sao Đức Chúa Trời luôn khiển trách họ vì sự bất tuân? Ai có thể chịu được những sự đe dọa của Đức Chúa Trời trên trời không? Xét cho cùng, con người thì mong manh, và trong những hoàn cảnh tuyệt vọng, Đức Chúa Trời đã nén giận vào tận đáy lòng, hầu cho con người có thể từ từ suy ngẫm về chính mình. Tuy nhiên, con người đang gặp rắc rối trầm trọng lại không có chút cảm kích nào về ý muốn của Đức Chúa Trời; con người đã bị quỷ vương già già yếu, nhưng họ không hề hay biết, họ luôn luôn đặt mình nghịch lại với Đức Chúa Trời, hoặc là hờ hững đối với Ngài. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều lời, nhưng có ai từng xem trọng chúng chưa? Con người không hiểu lời Đức Chúa Trời, vậy mà họ vẫn bình thản và không hề nôn nóng, và chưa bao giờ thực sự biết thực chất của con quỷ già. Con người sống dưới âm phủ, dưới địa ngục, nhưng lại tin rằng họ sống trong thủy cung; họ bị con rồng sắc đỏ bức hại, nhưng lại nghĩ rằng chính họ được đất “nước ưu ái”^[1]; họ bị con quỷ chế giễu nhưng lại nghĩ rằng mình tận hưởng nghệ thuật bậc nhất của xác thịt. Thật là một lũ khốn khổ bản thủ, ti tiện! Con người đã gặp bất hạnh nhưng họ không biết điều đó, và trong xã hội tối tăm này, họ đã chịu hết bất hạnh này đến bất hạnh khác^[2], nhưng mà chưa bao giờ họ thức tỉnh về điều này. Khi nào họ mới từ bỏ sự tử tế với bản thân và tâm tính nô lệ của mình? Tại sao

1. “Được ưu ái” được dùng để mỉa mai những kẻ giống như khúc gỗ và không có ý thức tự giác.

2. “Hết bất hạnh này đến bất hạnh khác” ám chỉ rằng con người được sinh ra trong vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ và họ không thể ngẩng cao đầu.

họ thờ ơ với lòng Đức Chúa Trời đến thế? Họ có lặng lẽ bỏ qua sự áp bức và gian khổ này không? Chẳng lẽ họ không mong đến ngày mà họ có thể biến bóng tối thành sự sáng sao? Chẳng lẽ họ không mong muốn một lần nữa lấy lại công bằng cho sự công chính và lẽ thật sao? Chẳng lẽ họ chỉ muốn ngồi nhìn và không làm gì khi người khác từ bỏ lẽ thật và bóp méo sự thật sao? Họ có vui vẻ tiếp tục chịu đựng sự ngược đãi này không? Họ có sẵn sàng làm nô lệ không? Họ có sẵn sàng bị diệt vong dưới tay Đức Chúa Trời cùng với những nô lệ của nhà nước thất bại này không? Quyết tâm của người ở đâu? Hoài bão của người ở đâu? Nhân phẩm của người ở đâu? Sự liêm chính của người ở đâu? Tự do của người ở đâu? Người có sẵn sàng hy sinh cả cuộc đời mình^[1] cho con rồng lớn sắc đỏ là quỷ vương không? Người có vui lòng để nó tra tấn người đến chết không? Vực thẳm thì hỗn loạn và tối tăm, trong khi thường dân kêu Trời kêu đất khi đang chịu đựng sự cùng cực như thế. Khi nào con người mới có thể ngẩng cao đầu? Con người thì gầy gò và hốc hác, làm sao họ có thể chiến đấu với con quỷ độc ác và bạo ngược này? Tại sao họ không dâng phước mạng sống mình cho Đức Chúa Trời càng sớm càng tốt? Tại sao họ vẫn còn do dự? Khi nào họ có thể hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời? Bị bắt nạt và đàn áp vô cớ theo cách đó, cuối cùng thì toàn bộ cuộc đời của họ sẽ trải qua một cách vô ích; tại sao họ lại đến vội vàng như vậy, và đi gấp rút như vậy? Tại sao họ không giữ điều gì quý giá để dâng cho Đức Chúa Trời? Có phải họ đã quên thiên niên kỷ thù hận rồi không?

Có lẽ nhiều người ghét một số lời của Đức Chúa Trời, hoặc có lẽ không ghét mà cũng chẳng quan tâm đến chúng. Dù vậy, sự thật không thể trở thành ngụ ý biện; không ai có thể nói những lời trái ngược với sự thật. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt lần này để thực hiện công tác như thế, để khép lại công tác mà Ngài chưa hoàn thành; để kết thúc thời đại này, để phán xét thời đại này, để cứu rỗi những con người tội lỗi sâu sắc khỏi thế gian chìm trong bể khổ và hoàn toàn chuyển hóa họ. Dân Do Thái đã đóng đinh Đức Chúa Trời trên thập tự giá, vì vậy kết thúc sự du hành của Đức Chúa Trời ở Giu-đê. Sau đó không lâu, Đức Chúa Trời đã đích thân đến giữa con người một lần nữa, lặng lẽ đến đất nước của con rồng lớn sắc đỏ. Trên thực tế, cộng đồng tôn giáo của nhà nước Do Thái từ lâu đã treo chân dung của Jêsus trên tường, và miệng họ kêu lên: “Đức Chúa Jêsus Christ”. Họ hầu như không biết rằng từ lâu Jêsus đã vâng theo mệnh lệnh của Cha Ngài để trở lại giữa con người nhằm hoàn thành giai đoạn thứ hai trong công tác còn dang dở của Ngài. Kết quả là, con người đã ngạc nhiên khi họ nhìn thấy Ngài: Ngài đã được sinh ra giữa một thế giới trong đó nhiều kỷ nguyên đã trôi qua, và Ngài đã xuất hiện giữa con người với dáng

1. “Hy sinh cả cuộc đời mình” mang ý nghĩa mỉa mai.

về của một người cực kỳ bình thường. Thực ra, qua nhiều thời đại, y phục và toàn bộ diện mạo của Ngài đã thay đổi, như thể Ngài đã được tái sinh. Làm thế nào con người có thể biết rằng Ngài chính là Đức Chúa Jêsus Christ đã xuống từ thập tự giá và đã được phục sinh? Ngài không có chút dấu vết thương tích nào, giống như Jêsus không giống với Đức Giê-hô-va. Jêsus của ngày hôm nay từ lâu đã không mang dấu ấn của các thời đại đã qua. Làm sao con người biết được Ngài? Các “Thô-ma” giả dối luôn luôn nghi ngờ việc Ngài là Jêsus đã phục sinh, và luôn luôn muốn nhìn thấy dấu đinh trên hai bàn tay của Jêsus để họ có thể được an tâm; nếu không nhìn thấy chúng, họ sẽ luôn luôn đứng trên đám mây nghi ngờ, và không thể đặt chân xuống mặt đất vững chắc và đi theo Jêsus. Những “Thô-ma” đáng thương – làm sao họ có thể biết rằng Jêsus đã đến để thực hiện công tác do Đức Chúa Cha đã ủy thác? Tại sao Jêsus cần phải mang vết sẹo của sự đóng đinh trên thập hình? Những vết theo của sự đóng đinh trên thập hình có phải là dấu ấn của Jêsus không? Ngài đã đến thực hiện công tác vì ý muốn của Cha Ngài; tại sao Ngài phải đến trong trang phục và phục sức như một người Do Thái cách đây hàng ngàn năm? Hình dạng Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể cản trở công tác của Đức Chúa Trời không? Lý thuyết này là của ai? Tại sao, khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác, điều đó phải phù hợp với trí tưởng tượng của con người? Điều duy nhất Đức Chúa Trời tập trung vào trong công tác của Ngài là để nó có hiệu quả. Ngài không tuân theo luật lệ, và không có quy tắc nào đối với công tác của Ngài – làm sao con người có thể hiểu thấu điều đó? Làm sao con người có thể hoàn toàn thấu suốt được công tác của Đức Chúa Trời bằng cách dựa vào các quan niệm và sự tưởng tượng của họ? Vì vậy tốt nhất các người hãy yên vị cho đàn ông: Đừng làm ồn lên vì những chuyện vặt vãnh, và đừng làm lớn chuyện từ những thứ mới mẻ với người – điều này sẽ ngăn người không lấy mình làm trò cười và người khác không cười nhạo người. Người đã tin vào Đức Chúa Trời trong suốt những năm nay nhưng mà người vẫn không biết Đức Chúa Trời. Cuối cùng, người bị đẩy vào sự trừng phạt; người, người được xếp “hạng nhất”^[1], bị quy vào hàng ngũ của những kẻ bị trừng phạt. Tốt nhất người đừng sử dụng những phương cách tài lanh để khoe những thủ đoạn nhỏ mọn của mình. Sự thiện cận của người có thể thực sự nhận biết được Đức Chúa Trời, là Đáng nhìn thấu từ vô cùng cho đến vô cùng không? Những kinh nghiệm hời hợt của người có thể cho phép người nhìn thấu ý muốn của Đức Chúa Trời không? Đừng tự phụ. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian – vậy thì làm thế nào mà công tác của Ngài có thể như người mong đợi được?

1. “Hạng nhất” được dùng để mỉa mai những người sốt sắng mưu cầu Đức Chúa Trời.

Công tác và sự bước vào (9)

Từ lâu, những truyền thống dân tộc và quan điểm tinh thần ăn sâu đã phủ bóng đen lên tâm hồn thanh sạch và ngây thơ của con người, và chúng đã tấn công tâm hồn của con người mà không có chút nhân tính nào, như thể bị vô cảm hay mất hết ý thức về bản thân. Các phương pháp của những con quỷ này cực kỳ tàn bạo, và như thể “giáo dục” và “nuôi dưỡng” đã trở thành những phương pháp truyền thống mà vua quỷ dùng để giết chết con người. Bằng việc sử dụng “sự giảng dạy sâu sắc” của mình, nó hoàn toàn che đậy tâm hồn xấu xa của nó, đội lốt cứu để có được sự tin tưởng của con người và sau đó nắm lấy cơ hội khi con người đang ngủ mê man để hoàn toàn nuốt chửng họ. Tội nghiệp cho nhân loại – làm sao họ có thể biết rằng mảnh đất mà họ được nuôi dưỡng là mảnh đất của ma quỷ, rằng người nuôi nấng họ thực sự là một kẻ thù làm tổn thương họ. Vậy mà con người không tỉnh thức chút nào; sau khi đã thỏa mãn cơn đói khát, họ chuẩn bị trả ơn cho “lòng tốt” của “cha mẹ” mình trong việc dưỡng dục. Con người là như thế. Ngày nay, họ vẫn không biết rằng vị vua đã nuôi nấng mình là kẻ thù của mình. Trái đất vương vãi xương người chết, ma quỷ thì không ngừng phấn khích, và tiếp tục nuốt chửng xác thịt của con người trong “cõi âm ty”, chung nhau một nắm mồ với những bộ xương người và cố công vô ích để tiêu thụ hết những tàn dư cuối cùng của xác người tảo tơi. Vậy mà con người mãi không biết, và chưa bao giờ xem ma quỷ là kẻ thù của mình, mà thay vào đó lại phục vụ nó hết lòng. Một nhân loại suy đồi như thế thì hoàn toàn không có khả năng biết đến Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có dễ dàng trở nên xác thịt và đến giữa họ, thực hiện toàn bộ công tác cứu rỗi của Ngài không? Làm sao con người, những kẻ đã rơi xuống địa ngục, có thể thỏa mãn những yêu cầu của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời đã chịu đựng nhiều đêm không ngủ vì công tác của nhân loại. Từ nơi cao vời vợi đến nơi sâu thẳm nhất, Ngài đã xuống địa ngục sống nơi mà con người sống và trải qua những ngày tháng của mình với con người, Ngài chưa bao giờ phàn nàn về sự đáng khinh trong con người, và Ngài chưa bao giờ quở trách con người vì sự bất tuân của họ, nhưng lại chịu đựng sự sỉ nhục nặng nề nhất khi Ngài đích thân thực hiện công tác của mình. Làm sao Đức Chúa Trời có thể thuộc về địa ngục? Làm sao Ngài có thể sống cả đời trong địa ngục? Nhưng vì lợi ích của toàn nhân loại, để cho cả nhân loại có thể tìm được sự nghỉ ngơi sớm hơn, mà Ngài đã chịu đựng sự sỉ nhục và chịu sự bất công để đến trái đất, và đích thân bước vào “địa ngục” và “âm phủ”, vào hang cọp, để cứu rỗi con người. Làm sao con người có đủ tư cách để chống đối Đức Chúa Trời? Họ có lý do gì để phàn nàn về Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể dám trơ tráo xem xét Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời của thiên đàng đã

đến mảnh đất đòi bại ô uế nhất này, và Ngài chưa bao giờ tuân lời bất bình, hay phản nản về con người, mà thay vào đó lặng lẽ chấp nhận sự tàn phá^[1] và áp bức của con người. Chưa bao giờ Ngài kháng cự lại những đòi hỏi vô lý của con người, chưa bao giờ Ngài đưa ra những yêu cầu quá mức đối với con người, và chưa bao giờ Ngài đưa ra những yêu cầu vô lý đối với con người; Ngài chỉ đơn thuần thực hiện tất cả những việc con người yêu cầu mà không hề phản nản: dạy dỗ, khai sáng, quở trách, tinh luyện bằng lời, nhắc nhở, khuyến giục, an ủi, phán xét và tỏ lộ. Bước nào trong những bước của Ngài không vì sự sống của con người? Mặc dù Ngài đã dẹp bỏ triển vọng và số phận của con người, nhưng bước nào trong các bước do Đức Chúa Trời thực hiện mà không vì số phận của con người? Bước nào trong số đó không vì sự sinh tồn của con người? Bước nào trong số đó không vì sự giải thoát con người khỏi sự đau khổ này và khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối đen như bóng đêm? Bước nào trong số đó không vì lợi ích của con người? Ai có thể hiểu được lòng của Đức Chúa Trời, tấm lòng như của một người mẹ đầy tình yêu thương? Ai có thể hiểu thấu được tấm lòng thiết tha của Đức Chúa Trời? Tấm lòng nồng nhiệt và những kỳ vọng mãnh liệt của Đức Chúa Trời đã được đáp lại bằng những tấm lòng lạnh nhạt, bằng những đôi mắt nhắm tâm, hờ hững, và bằng những lời trách cứ và lăng mạ lặp đi lặp lại của con người; chúng đã được đáp lại bằng những lời nhận xét gay gắt, sự mỉa mai và xem thường; chúng đã được đáp lại bằng sự chế giễu của con người, bằng sự chà đạp và chối bỏ, bằng sự hiểu lầm, than van, ghẻ lạnh và tránh né, và không có gì khác ngoài sự lừa dối, tấn công và cay đắng. Những lời nói ám áp được đáp trả bởi những cái cau mày dữ tợn và sự thách thức trơ tráo của hàng ngàn ngón tay vẫy. Đức Chúa Trời chỉ còn cách chịu đựng, cúi đầu, phục vụ con người như một con bò tự nguyện^[2]. Biết bao nhiêu ngày tháng, biết bao nhiêu lần Ngài nhìn lên các vì sao, biết bao nhiêu lần Ngài đã đi sớm về khuya, và trần trọc, chịu đựng đau đớn gấp ngàn lần nỗi đau của Ngài khi rời xa Cha mình, chịu đựng sự tấn công và hủy hoại của con người, cũng như sự đối phó và tĩa sửa của con người. Sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đức Chúa Trời đã được đáp lại bằng định kiến^[3] của con

1. “Sự tàn phá” được dùng để vạch trần sự bất tuân của nhân loại.

2. “Được đáp trả bởi những cái cau mày dữ tợn và sự thách thức trơ tráo của hàng ngàn ngón tay vẫy, cúi đầu, phục vụ con người như một con bò tự nguyện” nguyên bản là một câu, nhưng ở đây được tách thành hai câu để làm cho mọi thứ rõ ràng hơn. Câu đầu đề cập đến hành động của con người, trong khi câu thứ nhì ám chỉ sự đau khổ mà Đức Chúa Trời đã trải qua, và việc Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu.

3. “Định kiến” ám chỉ hành vi bất tuân của con người.

người, bằng những quan điểm bất công và sự đối xử không công bằng của con người, còn cách Đức Chúa Trời lặng lẽ làm việc ít ai biết đến, sự nhịn nhục của Ngài, sự khoan dung của Ngài đã được đáp lại bằng ánh mắt tham lam của con người; con người cố giẫm đạp Đức Chúa Trời đến chết, không chút hối tiếc, và cố chà đạp Đức Chúa Trời đến cùng kiệt. Thái độ của con người trong việc họ đối xử với Đức Chúa Trời là một trong những “sự thông minh hiếm có”, và Đức Chúa Trời, Đáng bị con người bắt nạt và khinh khi, bị giẫm nát dưới chân của hàng vạn người, trong khi chính con người lại đứng trên cao, như thể họ sẽ làm vua của ngọn đồi, như thể họ muốn nắm quyền hành tuyệt đối^[1], làm tâm điểm chú ý từ phía sau màn bạc, biến Đức Chúa Trời thành nhà đạo diễn tận tâm và tuân thủ luật pháp ở hậu trường, không được phép chống trả hay gây rắc rối. Đức Chúa Trời phải đóng vai vị Hoàng đế cuối cùng, Ngài phải là một con rối^[2], hoàn toàn không có tự do. Những việc làm của con người là không thể tả được, vậy thì làm sao họ có đủ tư cách để đòi hỏi điều này điều nọ từ Đức Chúa Trời? Làm sao họ có đủ tư cách để đưa ra đề nghị với Đức Chúa Trời? Làm sao họ có đủ tư cách để đòi hỏi Đức Chúa Trời thông cảm với những điểm yếu của mình? Làm sao họ xứng đáng để nhận được sự thương xót của Đức Chúa Trời? Làm sao họ xứng đáng để nhận được sự đại lượng của Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác? Làm sao họ xứng đáng để nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác? Lương tâm của họ đâu rồi? Họ đã làm tan vỡ trái tim của Đức Chúa Trời từ lâu, từ lâu họ đã để mặc lòng Đức Chúa Trời tan nát. Đức Chúa Trời đến giữa con người một cách vui vẻ và đầy năng lượng, hy vọng rằng con người sẽ có lòng thảo đối với Ngài, cho dù chỉ với một chút hơi ấm. Tuy nhiên lòng của Đức Chúa Trời chậm được con người an ủi, tất cả những gì Ngài đã nhận được chỉ là những cuộc tấn công bằng nắm tuyết^[3] và sự thống khổ. Lòng con người thì quá tham lam, ham muốn của họ quá lớn, họ không bao giờ có thể thỏa mãn, họ luôn luôn ranh mãnh và đại dột liều lĩnh, họ không bao giờ để Đức Chúa Trời có bất kỳ quyền tự do hay quyền được nói nào, không để cho Đức Chúa Trời có sự lựa chọn nào ngoài việc phải chịu sự sỉ nhục, và để con người thao túng Ngài theo ý họ muốn.

Từ khi sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời đã chịu đựng rất nhiều đau đớn, và

1. “Nắm quyền hành tuyệt đối” ám chỉ hành vi bất tuân của con người. Họ tự đề cao bản thân, trói buộc những người khác, khiến những người đó đi theo họ và chịu đau khổ vì họ. Họ là những thế lực thù địch với Đức Chúa Trời.

2. “Con rối” được dùng để chế giễu những ai không biết Đức Chúa Trời.

3. “Nắm tuyết” được dùng để làm nổi bật hành vi thấp hèn của con người.

chịu rất nhiều cuộc tấn công. Vậy mà ngay cả ngày nay, con người vẫn không bớt đòi hỏi Đức Chúa Trời, họ vẫn dò xét Đức Chúa Trời, họ vẫn không có sự khoan dung đối với Ngài, và không làm gì ngoài việc cho Ngài lời khuyên, chỉ trích Ngài và sửa dạy Ngài, như thể vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ đi sai đường, rằng Đức Chúa Trời trên đất thì tàn bạo và vô lý, hoặc lộng hành, hoặc rằng Ngài sẽ chẳng là gì. Con người luôn luôn có loại thái độ này đối với Đức Chúa Trời. Làm sao điều đó không làm Đức Chúa Trời buồn lòng? Khi trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời đã chịu đựng nỗi đau đớn và sự sỉ nhục tột cùng; vậy thì, việc bắt Đức Chúa Trời chấp nhận sự dạy dỗ của con còn người tệ đến mức nào? Việc Ngài đến giữa con người đã tước đi của Ngài mọi sự tự do, đến mức như thể Ngài bị cầm tù trong địa ngục, và Ngài đã chấp nhận bị con người mổ xẻ mà không hề có chút kháng cự nào. Chẳng phải điều này đáng xấu hổ sao? Khi đến giữa gia đình của một con người bình thường, “Jêsus” đã chịu sự bất công lớn nhất. Thậm chí còn nhục nhã hơn nữa là việc Ngài đã đến thế giới bụi bặm này và hạ mình xuống mức thấp nhất, và mặc lấy một xác thịt bình thường nhất. Khi trở nên một con người nhỏ bé, chẳng phải Đức Chúa Trời Chí Cao đã chịu đựng gian khổ sao? Và chẳng phải Ngài làm thế vì nhân loại sao? Đã có bất kỳ lúc nào Ngài nghĩ về bản thân mình chưa? Sau khi Ngài đã bị chối bỏ và bị người Do Thái xử tử, bị con người cười nhạo và chế giễu, Ngài đã không bao giờ than Trời trách đất. Ngày nay, thảm kịch hàng ngàn năm này đã tái hiện giữa dân tộc giống người Do Thái này. Chẳng phải họ phạm cùng một tội sao? Điều gì khiến con người có đủ tư cách nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ chống đối Đức Chúa Trời và sau đó nhận những phước lành của Ngài sao? Tại sao con người không bao giờ đối diện công lý, hay tìm kiếm lẽ thật? Tại sao họ không bao giờ quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời làm? Sự công chính của họ ở đâu? Sự công bằng của họ ở đâu? Họ có dám trơ tráo đại diện cho Đức Chúa Trời không? Ý thức về công lý của họ ở đâu? Trong những thứ được con người yêu thích thì có bao nhiêu thứ được Đức Chúa Trời yêu thích? Con người không thể phân biệt^[1], họ luôn luôn lẫn lộn trắng đen^[2], họ đàn áp công lý và lẽ thật, và đề cao, lan truyền sự bất công và bất chính. Họ xua đuổi sự sáng, và nô đùa nhẩy nhót trong bóng tối. Những người thay vì tìm kiếm lẽ thật và công lý lại xua đuổi sự sáng, những người thay vì tìm kiếm Đức Chúa Trời lại giẫm đạp Ngài dưới chân

1. “Không thể phân biệt” ám chỉ khi con người bóp méo ý muốn của Đức Chúa Trời thành điều gì đó thuộc về Sa-tan, đề cập chung đến hành vi trong đó con người chối bỏ Đức Chúa Trời.

2. “Lẫn lộn trắng đen” ám chỉ đến việc trộn lẫn lẽ thật với những ảo tưởng, và sự công chính với sự xấu xa.

mình, và tự kéo mình lên mây. Con người không khác gì kẻ cướp^[1]. Lý trí của họ ở đâu? Ai có thể phân biệt được đúng sai? Ai có thể bảo vệ công lý? Ai sẵn lòng chịu đau khổ vì lẽ thật? Con người thật xấu xa và độc ác! Sau khi đóng đinh Đức Chúa Trời vào thập tự giá họ vỗ tay reo hò, không ngớt những tiếng kêu điên dại. Họ giống như gà với chó, họ thông đồng và đồng lõa, họ đã lập ra vương quốc của riêng mình, sự can thiệp của họ đã làm cho không chỗ nào không bị xáo trộn, họ nhắm mắt lại và điên cuồng hú lên liên tục, tất cả bọn họ đều giam lại với nhau, và một bầu không khí đục ngầu lan tỏa, thất điên bát đảo, và những ai mù quáng bám theo người khác cứ tiếp tục xuất hiện, tất cả đều giơ cao những tên tuổi “lừng lẫy” của cha ông mình. Những con gà con chó này từ lâu đã đặt Đức Chúa Trời tận đâu tận đâu trong tâm trí mình và chưa bao giờ chú ý đến tâm trạng lòng Ngài. Không ngạc nhiên khi Đức Chúa Trời phán rằng con người giống như chó hoặc gà, một con chó sữa kéo theo cả trăm con khác hú theo; theo cách này, với nhiều sự rùm beng, họ đã đem công tác của Đức Chúa Trời vào trong thời đại ngày nay, bất kể công tác của Đức Chúa Trời như thế nào, liệu có công lý hay không, liệu Đức Chúa Trời có một nơi để đặt chân Ngài hay không, ngày mai sẽ ra sao, sự thấp hèn của bản thân mình, và sự ô uế của bản thân mình. Con người chưa bao giờ suy nghĩ về mọi việc nhiều như thế, họ chưa bao giờ bận lòng lo lắng về ngày mai, và đã quơ lấy tất cả những gì có ích và quý giá vào tay mình, không để lại gì cho Đức Chúa Trời ngoại trừ những thứ vụn vặt thừa thãi^[2]. Nhân loại thật độc ác làm sao! Họ không dành tình cảm cho Đức Chúa Trời, và sau khi lén lút nuốt chửng mọi thứ của Đức Chúa Trời, họ hất Đức Chúa Trời ra xa phía sau, không còn chú ý gì đến sự tồn tại của Ngài. Họ tận hưởng Đức Chúa Trời, nhưng lại chống đối Đức Chúa Trời và chà đạp Ngài dưới chân, trong khi miệng họ thì thốt ra những lời tạ ơn và ca ngợi Đức Chúa Trời; họ cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và phụ thuộc vào Đức Chúa Trời, trong khi họ cũng lừa dối Đức Chúa Trời; họ “tôn cao” danh Đức Chúa Trời, và ngược nhìn diện mạo của Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng trơ tráo và không biết xấu hổ ngồi trên ngai của Đức Chúa Trời và phán xét “sự bất chính” của Đức Chúa Trời; họ thốt ra từ miệng mình những lời rằng họ mang ơn Đức Chúa Trời, và họ nhìn vào lời Đức Chúa Trời, tuy nhiên trong lòng họ ném những lời chửi rủa thậm tệ vào Đức Chúa Trời; họ “khoan dung” đối với Đức Chúa Trời nhưng lại áp bức Đức Chúa Trời, và miệng họ thì nói rằng đó là vì lợi ích của Đức Chúa Trời; trong tay họ nắm mọi thứ của Đức Chúa

1. “Kẻ cướp” được dùng để ám chỉ rằng con người vô thức và thiếu sáng suốt.

2. “Những thứ vụn vặt thừa thãi” được dùng để ám chỉ hành vi mà con người áp bức Đức Chúa Trời.

Trời, và trong miệng họ nhai những thức ăn mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, nhưng mắt họ lại nhìn chăm chăm vào Đức Chúa Trời lạnh lùng và vô cảm, như thể họ muốn ăn tươi nuốt sống Ngài; họ nhìn vào lẽ thật nhưng cứ nhất quyết nói rằng đó là trò lừa bịp của Sa-tan. Họ nhìn vào công lý nhưng ép nó phải trở thành sự chối bỏ bản thân; họ nhìn vào những việc làm của con người và cứ nhất quyết chúng là những gì Đức Chúa Trời là; họ nhìn vào năng khiếu của con người và cứ nhất quyết chúng là lẽ thật; họ nhìn vào các việc làm của Đức Chúa Trời và cứ nhất quyết chúng là sự kiêu ngạo và tự phụ, khoe khoang và tự nên công chính; khi con người nhìn vào Đức Chúa Trời, họ nhất quyết chụp mũ Ngài là con người, và cố gắng hết sức để đặt Ngài vào vị trí của một vật thọ tạo thông đồng với Sa-tan; họ biết rất rõ chúng là những lời phán của Đức Chúa Trời, nhưng sẽ không gọi chúng là gì ngoài những bài viết của con người; họ biết rất rõ rằng Thần được nhận ra trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, nhưng chỉ nói rằng xác thịt này là hậu duệ của Sa-tan; họ biết rất rõ rằng Đức Chúa Trời hạ mình và ẩn giấu, nhưng chỉ nói rằng Sa-tan đã bị làm nhục, và Đức Chúa Trời đã chiến thắng. Đồ vô tích sự! Con người thậm chí không xứng đóng vai trò là những con chó giữ cửa! Họ không phân biệt được trắng đen, và thậm chí cố tình đổi trắng thay đen. Các thế lực và sự bao vây của con người có thể chịu nổi ngày giải phóng của Đức Chúa Trời không? Sau khi cố tình chống đối Đức Chúa Trời, con người tuyệt nhiên dừng dừng, hoặc thậm chí đi xa đến mức xử tử Ngài, không cho phép Đức Chúa Trời tỏ bày chính Ngài. Sự công chính ở đâu? Tình yêu thương ở đâu? Họ ngồi cạnh Đức Chúa Trời, và ép Đức Chúa Trời phải quỳ xuống cầu xin sự tha thứ, tuân theo mọi sự sắp đặt của họ, đồng ý với mọi sự lèo lái của họ, và họ khiến Đức Chúa Trời làm theo sự ra hiệu của họ trong mọi việc Ngài làm, nếu không họ giận điên lên^[1] và nổi cơn thịnh nộ. Làm sao Đức Chúa Trời không thể đau buồn tột cùng dưới sự ảnh hưởng của bóng tối như thế, thứ đổi trắng thay đen? Làm sao mà Ngài không thể lo lắng cho được? Tại sao nói rằng khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác mới nhất của Ngài, thì nó giống như công tác tạo nên trời và đất? Việc làm của con người thật “phong phú”, “suối nguồn hằng sống chảy mãi” không ngừng “tươi đầy” cánh đồng lòng người, trong khi “suối nước hằng sống” của con người ganh đua với Đức Chúa Trời không chút đắn đo^[2]; cả hai đều không thể hòa hợp, và nó cung cấp cho con người thay cho Đức Chúa Trời bất chấp hậu quả, trong khi con người hợp tác với nó mà không để ý đến những

1. “Giận điên lên” ám chỉ bộ mặt xấu xí của con người khi nổi giận và bức tức.

2. “Không chút đắn đo” đề cập đến việc khi con người khinh suất và không có chút tôn kính nào đối với Đức Chúa Trời.

nguy hiểm liên quan. Và dẫn đến hậu quả gì? Họ lạnh lùng gạt Đức Chúa Trời sang một bên, và đặt Ngài thật xa, nơi mà con người sẽ không chú ý đến Ngài, vô cùng sợ hãi rằng Ngài sẽ thu hút sự chú ý của họ, và hết sức lo sợ rằng suối nước hằng sống của Đức Chúa Trời sẽ lôi kéo con người và thu phục con người. Do đó, sau khi trải qua nhiều năm trong những mối bận tâm thế gian, họ đồng lõa và có mưu đồ chống lại Đức Chúa Trời, và thậm chí lấy Đức Chúa Trời làm mục tiêu chỉ trích của họ. Như thể Đức Chúa Trời đã trở thành một khúc gỗ trong mắt của họ, và họ cố hết sức để nắm lấy Đức Chúa Trời và đặt Ngài vào lửa để được tinh luyện và làm cho tinh sạch. Khi nhìn thấy sự bực dọc của Đức Chúa Trời, con người đấm ngực và cười to, họ nhảy múa vì vui sướng, và nói rằng Đức Chúa Trời cũng bị đẩy vào sự tinh luyện, và nói rằng họ sẽ đốt sạch những sự bất khiết, dơ bẩn của Đức Chúa Trời, như thể chỉ có điều này là hợp lẽ phải và hợp lý, như thể chỉ đây mới là những phương pháp công bằng và hợp lý của Thiên đàng. Hành vi hung bạo này của con người dường như là cả cố ý lẫn vô tình. Con người tỏ lộ cả bộ mặt xấu xa lẫn tâm hồn góm ghiếc, bẩn thỉu, cũng như vẻ bề ngoài đáng thương của một kẻ ăn xin; sau khi lộng hành khắp nơi, họ khoác lấy dáng vẻ thảm bại và cầu xin sự tha thứ của Thiên đàng, giống như một con chó púc cực kỳ đáng thương. Con người luôn luôn hành động theo những cách bất ngờ, họ luôn luôn “cưỡi trên lưng cọp để dọa người khác”^[a], họ luôn luôn đóng kịch, không có chút quan tâm nào đến tấm lòng của Đức Chúa Trời, và họ cũng không làm phép so sánh với tình trạng của bản thân mình. Họ chỉ đơn thuần âm thầm chống đối Đức Chúa Trời, như thể Đức Chúa Trời đã làm gì sai với họ, và không nên đối xử với họ như thế, và như thể Trời không có mắt và cố tình gây khó dễ cho họ. Vì thế con người luôn bí mật thực hiện những âm mưu xấu xa, và họ không hề bớt chút đòi hỏi nào đối với Đức Chúa Trời, nhìn bằng con mắt muốn ăn tươi nuốt sống, nhìn trừng trừng giận dữ vào nhất cử nhất động của Đức Chúa Trời, không bao giờ nghĩ rằng họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và hy vọng rằng sẽ đến ngày Đức Chúa Trời rẽ màn sương, làm cho sự thật rõ ràng, cứu họ khỏi “miệng hổ” và trả thù thay cho họ. Thậm chí ngày nay, con người vẫn không nghĩ rằng họ đang đóng vai chống đối Đức Chúa Trời mà rất nhiều người đã đóng trong suốt các thời đại; làm sao họ có thể biết rằng trong tất cả những gì họ làm họ

a. Cụm từ này được dịch dựa trên nguyên bản “hú jiǔ hǔ wēi”, là một thành ngữ Trung Quốc. Nó đề cập đến một câu chuyện trong đó một con cáo dọa những con vật khác bằng cách đi chung với một con hổ, theo cách đó “mượn” sự đe dọa và uy thế sẵn có của con hổ. Đây là một ẩn dụ, được dùng ở đây để ám chỉ con người “mượn” uy thế của người nào đó để làm hoảng sợ hay áp bức những người khác.

đã lạc lối từ lâu, rằng tất cả những gì họ hiểu đã bị biển nhấn chìm từ lâu.

Ai đã từng chấp nhận lẽ thật? Ai đã từng chào đón Đức Chúa Trời với vòng tay rộng mở? Ai đã từng vui mừng mong ước sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Hành vi của con người đã suy đồi từ lâu, và sự ô uế của họ từ lâu đã làm cho đền thờ Đức Chúa Trời không thể nhận ra nữa. Trong khi đó, con người vẫn tiếp tục với công việc của chính mình, luôn luôn khinh rẻ Đức Chúa Trời. Như thế sự chống đối Đức Chúa Trời đã trở nên cố định, và không thể thay đổi, và kết quả là, họ thà bị nguyên rửa hơn là chịu thêm bất kỳ sự ngược đãi nào về lời nói và hành động của mình. Làm sao những con người như thế này có thể biết đến Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể tìm được sự nghỉ ngơi cùng Đức Chúa Trời? Và làm sao họ có thể xứng đáng đến trước Đức Chúa Trời? Chắc chắn, không có gì sai khi hiến thân mình cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – nhưng tại sao con người luôn luôn đặt công tác của Đức Chúa Trời và toàn bộ về Đức Chúa Trời tận đầu tận đuôi trong tâm trí trong khi quên mình cống hiến tâm huyết của bản thân? Tinh thần hy sinh quên mình của con người chắc chắn là quý giá – nhưng làm sao họ biết được “tơ” mà họ xe hoàn toàn không có khả năng đại diện cho Đức Chúa Trời là gì? Những ý định tốt của con người chắc chắn là quý hiếm – nhưng làm sao họ có thể nuốt được “kho báu vô giá?”^[1] Mỗi người trong các ngươi nên nghĩ về quá khứ của mình: Tại sao chưa bao giờ các ngươi rời xa hình phạt nhấn tâm và những lời nguyên rửa? Tại sao con người luôn luôn có “mối quan hệ mật thiết” như thế với những lời oai nghi và sự phán xét công chính? Có phải Đức Chúa Trời đang thực sự thử thách họ không? Có phải Đức Chúa Trời đang cố tình tinh luyện họ không? Và con người bước vào giữa sự tinh luyện như thế nào? Họ có thực sự biết công tác của Đức Chúa Trời không? Con người đã học được những bài học nào từ công tác của Đức Chúa Trời và lối vào của riêng mình? Mong rằng con người không quên lời khuyên giục của Đức Chúa Trời, và mong rằng họ có sự thông hiểu về công tác của Đức Chúa Trời, xác định rõ ràng về nó, và quản lý lối vào của chính mình một cách đúng đắn.

Công tác và sự bước vào (10)

Để nhân loại đạt được tiến bộ đến mức này là một cảnh huống chưa từng có. Công tác của Đức Chúa Trời và lối vào của con người cùng kề vai sát cánh tiến tới, và do đó công tác của Đức Chúa Trời cũng là một sự kiện vĩ đại vô song. Lối vào của con người cho đến nay là một điều kỳ lạ mà trước đây con người chưa bao giờ

1. “Kho báu vô giá” đề cập đến toàn bộ về Đức Chúa Trời.

tưởng tượng được. Công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến tột đỉnh – rồi sau đó, “lối vào của con người”^[1] cũng đạt đến đỉnh điểm. Đức Chúa Trời đã hạ mình hết mức có thể, và Ngài chưa bao giờ phản kháng với loài người hoặc với vũ trụ và muôn vật. Trong khi đó, con người đứng trên đầu Ngài, và sự áp bức của họ đối với Đức Chúa Trời đã lên đến đỉnh điểm; tất cả đều đã đạt đến đỉnh điểm, và đã đến lúc ngày của sự công chính đến. Tại sao tiếp tục để sự ảm đạm bao trùm khắp mặt đất, và bóng tối che phủ mọi dân tộc? Đức Chúa Trời đã dõi theo trong vài ngàn năm – thậm chí cả trong hàng vạn năm – và sự khoan dung của Ngài từ lâu đã đến giới hạn của nó. Ngài đã và đang dõi theo mọi động thái của nhân loại, Ngài đã và đang quan sát xem sự bất chính của con người sẽ lộng hành được bao lâu; vậy mà con người, những người từ lâu đã trở nên tê liệt, lại không cảm nhận được gì. Và ai đã từng quan sát những việc làm của Đức Chúa Trời? Ai đã từng ngược mắt lên và nhìn ra xa? Ai đã từng lắng nghe một cách cẩn thận? Ai đã từng ở trong tay của Đấng Toàn Năng? Hết thảy con người đều bị cản trở bởi những nỗi sợ tưởng tượng^[2]. Một đồng cỏ khô và rơm rạ có ích lợi gì? Điều duy nhất chúng có thể làm là tra tấn Đức Chúa Trời nhập thể cho đến chết. Mặc dù chúng chỉ là những đồng cỏ khô và rơm rạ, nhưng vẫn còn một điều chúng làm “tốt hơn hết”^[3]: tra tấn Đức Chúa Trời đến chết và sau đó kêu lên rằng “điều đó làm vui lòng mọi người”. Thật là một lũ binh tôm tướng cá! Đặc biệt là, giữa một dòng người bất tận, chúng tập trung sự chú ý của mình vào Đức Chúa Trời, bao vây Ngài bằng một vòng vây không thể xuyên thủng. Lòng hăng hái của chúng bùng cháy hơn bao giờ hết^[4], chúng đã bao vây Đức Chúa Trời trong đám đông, để Ngài không thể xê dịch một phân. Trong tay chúng cầm đủ các loại vũ khí, và nhìn vào Đức Chúa Trời như thể đang nhìn một kẻ thù, mắt chúng đầy sự giận dữ; chúng đang nóng lòng muốn “xé Đức Chúa Trời ra thành từng mảnh”. Thật là khó hiểu! Tại sao con người và Đức Chúa Trời lại trở thành những kẻ thù không khoan nhượng như thế? Liệu có thù oán gì giữa Đức Chúa Trời, Đấng

1. Ở đây “Lối vào của con người” ám chỉ hành vi bất tuân của con người. Thay vì đề cập đến sự bước vào sự sống của con người – là điều tích cực – nó đề cập đến hành vi và hành động tiêu cực của họ. Nói chung, nó ám chỉ toàn bộ việc làm của con người chống lại Đức Chúa Trời.

2. “Bị cản trở bởi những nỗi sợ tưởng tượng” được dùng để mỉa mai đời sống nhân tính làm lạc của con người. Nó ám chỉ tình trạng xấu xa của đời sống loài người, trong đó con người sống cùng với quỷ.

3. “Tốt hơn hết” được nói một cách mỉa mai.

4. “Lòng hăng hái bùng cháy hơn bao giờ hết” được nói một cách mỉa mai, và nó ám chỉ tình trạng xấu xa của con người.

đáng mến nhất, và con người không? Chẳng lẽ những hành động của Đức Chúa Trời không có lợi gì cho con người sao? Chúng có hãm hại con người không? Con người nhìn trừng trừng không rời mắt khỏi Đức Chúa Trời, vô cùng lo sợ rằng Ngài sẽ vượt qua vòng vây của con người, trở về tầng trời thứ ba, và một lần nữa ném con người vào ngục tối. Con người đề phòng với Đức Chúa Trời, họ lo sốt vó, và bỏ ngoằn ngoèo trên đất từ đằng xa, ôm một “cây súng máy” nhằm vào Đức Chúa Trời đang ở giữa con người. Cứ như thể chỉ cần một chút cử động của Đức Chúa Trời là con người sẽ xóa sổ mọi thứ thuộc về Ngài – toàn bộ thân thể của Ngài và những gì Ngài mang – không để sót thứ gì. Mọi quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người không thể hàn gắn được: con người không thể hiểu được Đức Chúa Trời; trong khi đó, con người lại cố tình nhắm mắt làm liều, hoàn toàn không muốn nhìn thấy sự hiện hữu của Ta, và không tha thứ cho sự phán xét của Ta. Do đó, khi con người không ngờ tới, Ta lặng lẽ rời đi, và sẽ không còn so sánh ai cao ai thấp với con người. Loài người là “động vật” thấp hèn nhất trong tất cả, và Ta không muốn quan tâm đến họ nữa. Từ lâu Ta đã đem toàn bộ ân điển của Ta về lại nơi mà Ta bình an cư ngụ; vì con người quá bất tuân, nên họ có lý do gì để tận hưởng thêm ân điển quý giá của Ta? Ta không sẵn lòng ban ân điển của Ta một cách vô ích cho những thế lực thù nghịch với Ta. Ta sẽ tặng những thành quả quý giá của mình cho những người nông dân Ca-na-an sốt sắng và tha thiết chào đón sự trở lại của Ta. Ta chỉ mong muốn cho các tầng trời sẽ tồn tại đến đời đời, và hơn thế nữa, cho con người không bao giờ già đi, cho các tầng trời và con người được nghỉ ngơi cho đến đời đời, và những “cây tùng cây bách” thường xanh đó đời đời đồng hành cùng Đức Chúa Trời và đời đời đồng hành cùng các tầng trời cùng bước vào kỷ nguyên lý tưởng.

Ta đã trải qua nhiều ngày đêm với con người, Ta đã sống trong thế gian cùng với con người, và Ta chưa bao giờ có thêm bất kỳ yêu cầu nào nữa đối với con người; Ta chỉ đơn thuần dẫn dắt con người luôn tiến về trước, Ta không làm gì ngoài việc dẫn dắt con người, và vì lợi ích của số phận loài người, Ta không ngừng thực hiện công tác sắp đặt. Ai đã từng hiểu được ý muốn của Cha trên trời? Ai đã đi qua giữa trời và đất? Ta không muốn cùng con người trải qua “tuổi già” của họ nữa, bởi con người quá lạc hậu, họ không hiểu gì cả; điều duy nhất mà họ biết là ăn ngấu nghiến bữa tiệc mà Ta đã dọn ra, tách biệt với mọi thứ khác, không bao giờ suy nghĩ về bất kỳ vấn đề nào khác. Nhân loại quá keo kiệt, tiếng kêu la, sự u sầu và nguy hiểm giữa con người quá nhiều, và do đó Ta không muốn chia sẻ những thành quả quý giá của chiến thắng đạt được trong những ngày sau rốt. Hãy để con người tận hưởng những phước lành dư dật mà chính họ đã tạo ra, vì con người không chào đón Ta – thì tại sao Ta lại buộc loài người phải giả vờ mỉm cười? Mọi nơi trên thế gian đều không có

sự ấm áp, không có dấu vết của mùa xuân trên tất cả các cảnh quan của thế gian, bởi vì giống như một sinh vật sống dưới nước, con người không có một chút hơi ấm, họ giống như một xác chết, và thậm chí máu chảy qua huyết quản của họ giống như đá đông lạnh làm lạnh buốt tấm lòng của họ. Sự ấm áp ở đâu? Con người đóng đinh Đức Chúa Trời vào thập tự giá mà không có lý do, và sau đó họ không cảm thấy có chút nghi ngại nào. Chưa bao giờ có bất kỳ ai cảm thấy hối hận, và những tên bạo chúa độc ác này vẫn còn đang lên kế hoạch để “bắt sống”^[1] Con người một lần nữa và đem Ngài đến trước một đội xử bắn, để chấm dứt nỗi căm ghét trong lòng họ. Việc Ta ở lại vùng đất nguy hiểm này có lợi gì? Nếu Ta ở lại, thì điều duy nhất mà Ta mang lại cho con người là xung đột và bạo lực, cùng rắc rối bất tận, bởi Ta chưa bao giờ mang đến cho con người hòa bình, mà chỉ có chiến tranh. Những ngày sau rốt của loài người phải đầy dẫy chiến tranh, và đích đến của con người phải rơi vào giữa bạo lực và xung đột. Ta không sẵn lòng chia sẻ “niềm vui” chiến tranh, Ta sẽ không đồng hành cùng sự đổ máu và hy sinh của con người, vì sự chối bỏ của con người đã đẩy ta đến “sự nản lòng”, và Ta không nỡ lòng nào nhìn vào những cuộc chiến của con người – hãy để con người đánh nhau cho thỏa thích. Ta muốn nghỉ ngơi, Ta muốn ngủ; hãy để những con quỷ làm bạn đồng hành của loài người trong những ngày sau rốt của họ! Ai biết được ý muốn của Ta! Bởi vì Ta không được con người chào đón, và họ chưa bao giờ mong chờ Ta, nên Ta chỉ có thể tạm biệt họ, và Ta ban đích đến của loài người cho họ, Ta để lại tất cả sự dư dật của Ta cho con người, gieo sự sống Ta giữa con người, trồng hạt giống sự sống Ta trong lòng của con người, để lại cho họ những kỷ niệm trường tồn, để lại tất cả tình yêu thương của Ta cho loài người, và ban tất cả những gì con người trân quý trong Ta cho con người, như là một món quà tình yêu mà chúng ta mong muốn dành cho nhau. Ta mong rằng chúng ta yêu thương nhau mãi mãi, rằng ngày hôm qua của chúng ta là những gì tốt đẹp chúng ta dành cho nhau, bởi Ta đã ban trọn Ta cho nhân loại – con người có thể phàn nàn điều gì? Ta đã để lại toàn bộ sự sống của Ta cho con người, và không nói một lời, Ta đã vất vả cày bừa mảnh đất tình yêu đẹp để cho loài người; Ta chưa bao giờ đưa ra bất kỳ yêu cầu chính đáng nào đối với con người, và không làm gì ngoài việc chỉ đơn giản tuân theo sự sắp xếp của con người và tạo ra một ngày mai tươi đẹp hơn cho nhân loại.

Mặc dù công tác của Đức Chúa Trời dồi dào và phong phú, nhưng lối vào của con người lại rất nghèo nàn. Trong “công ty” liên doanh giữa con người và Đức Chúa

1. “Bắt sống” ám chỉ hành vi bạo lực và đe dọa của con người. Con người tàn bạo và không có chút khoan dung đối với Đức Chúa Trời, và đưa ra những đòi hỏi vô lý đối với Ngài.

Trời, phần lớn tất cả đều là công tác của Đức Chúa Trời; còn đối với việc con người đã bước vào bao nhiêu, thì con người hầu như không có gì để chứng tỏ. Con người quá nghèo nàn và mù quáng, thậm chí còn đọ sức với Đức Chúa Trời của ngày hôm nay với “vũ khí cổ đại” trong tay họ. “Những con vượn người nguyên thủy” này khó mà có thể đi thẳng người, và chúng không thấy xấu hổ trong cơ thể “trần truồng” của mình. Chúng có tư cách gì để đánh giá công tác của Đức Chúa Trời? Những con mắt của nhiều con vượn người bốn chi này trở nên đầy giận dữ, và chúng đọ sức cùng Đức Chúa Trời với những vũ khí cổ đại bằng đá trong tay, cố gắng khởi xướng một trận đấu của vượn người, loài giống như chúng trước đây thế gian chưa từng thấy, để tổ chức một trận đấu của những ngày sau rốt giữa vượn người và Đức Chúa Trời mà sẽ trở nên nổi tiếng trên khắp xứ. Hơn nữa, nhiều con trong số những con vượn người cổ đại đứng bằng hai chi này còn đầy tự mãn. Phần tóc che mặt chúng được tết lại với nhau, đầy ý định giết chóc, và chúng giơ hai chân trước lên. Chúng vẫn chưa hoàn toàn tiến hóa thành con người hiện đại, vì thế đôi khi chúng đứng thẳng, đôi khi chúng bò, những giọt mồ hôi phủ trên trán giống như những giọt sương dày đặc – hiển nhiên là chúng háo hức. Nhìn những con vượn người nguyên thủy, cổ đại, bạn của chúng, đứng trên cả bốn chi, bốn chi của nó cồng kềnh và chậm chạp, hầu như không thể né tránh được những cú đánh và không có sức mạnh để đánh trả, chúng hầu như không thể kiềm chế được. Trong nháy mắt – trước khi có thời gian để xem chuyện gì xảy ra – “anh hùng” trên vũ đài ngã nhào xuống đất, chổng vó lên trời. Các chi đó, bị đặt sai tư thế trên đất trong suốt những năm đó, đã đột nhiên lật ngược lại, và con vượn người không còn muốn chống cự nữa. Từ thời điểm này trở đi, những con vượn người cổ xưa nhất bị xóa sổ khỏi mặt đất – điều đó thật “đau buồn”. Con vượn người cổ đại này đã đi đến kết liễu đời mình một cách bất ngờ như thế. Tại sao nó phải vội vã rời khỏi thế giới tuyệt vời của con người sớm như vậy? Tại sao nó không bàn về bước đi chiến lược tiếp theo với những người bạn của mình? Thật đáng tiếc khi nó chia tay thế giới mà không để lại bí mật của việc đọ sức với Đức Chúa Trời! Con vượn người già nua như thế thật là thiếu suy nghĩ khi chết đi mà không một lời thì thầm, ra đi mà không truyền lại “văn hóa và nghệ thuật cổ đại” cho con cháu của mình. Nó không có thời gian để gọi những con thân thiết nhất đến bên cạnh để nói với chúng về tình yêu của mình, nó ra đi mà không để lại thông điệp nào trên bia đá, nó không nhận thức được mặt trời thiên đàng, và đã không nói gì về những gian khổ không thể nói ra của mình. Khi nó trút hơi thở cuối cùng, nó đã không gọi con cháu đến bên cạnh cơ thể đang hấp hối của mình để dặn chúng “đừng leo lên vũ đài thách đấu với Đức Chúa Trời” trước khi nó nhắm mắt, bốn chi cứng đờ mãi mãi chổng lên như những cành cây chĩa thẳng lên

trời. Đường như nó đã chết một cái chết tức tưởi... Đột nhiên, một tiếng cười lớn vang lên từ bên dưới võ đài; một trong những con vượn người đi bằng hai chi đang vô cùng phấn khích; cầm một “cái dùi cui bằng đá” dùng để săn những con linh dương hay con mồi hoang dã khác, thứ tiến bộ hơn con vượn người già nua, nó nhảy vào trong võ đài, đầy giận dữ, một kế hoạch được suy nghĩ kỹ trong đầu nó^[1]. Như thể nó đã lập một công trạng nào đó. Dùng “sức mạnh” của cái dùi cui bằng đá, nó cố gắng đứng thẳng người trong “ba phút”. “Sức mạnh” của “cái chân” thứ ba này mới to lớn làm sao! Nó đã giữ cho con vượn người đi bằng hai chi to lớn, vụng về, ngốc nghếch đứng được trong ba phút – không có gì ngạc nhiên khi con vượn người già đáng kính^[2] này lại hồng hách đến thế. Chắc chắn, công cụ cổ đại bằng đá “không hổ danh của nó”: Có một cán dao, lưỡi và đầu nhọn, thiếu sót duy nhất là thiếu sự bóng láng của lưỡi dao – thật đáng tiếc làm sao! Hãy nhìn lại “vị anh hùng nhỏ bé” của thời cổ đại, đứng trên võ đài nhìn những kẻ bên dưới với ánh mắt khinh bỉ, như thể chúng là những kẻ thấp kém bất lực, còn nó là anh hùng dũng cảm. Trong lòng, nó thầm ghê tởm những kẻ phía trước khán đài. “Đất nước đang gặp khó khăn và mỗi chúng ta phải có trách nhiệm, tại sao bọn bay lại né tránh? Lẽ nào khi nhìn thấy đất nước đối mặt với thảm họa, bọn bay không tham gia vào trận chiến đẫm máu sao? Đất nước đang trên bờ vực thảm họa – tại sao bọn bay không là những người đầu tiên thể hiện sự quan tâm, và là những người cuối cùng hưởng thụ? Làm sao bọn bay có thể đứng nhìn đất nước thất bại và người dân lâm vào cảnh suy đồi? Bọn bay có sẵn lòng mang nỗi nhục đất nước bị chinh phục không? Một đám vô tích sự!” Khi nó suy nghĩ điều này, những cuộc cãi vã ầm ĩ nổ ra trước khán đài và mắt của nó càng long lên sòng sọc, như thể sắp bắn ra^[3] tia lửa. Nó đang rất mong muốn Đức Chúa Trời thất bại trước trận đấu, nóng lòng muốn giết Ngài để làm dân chúng vui lòng. Nó không hề biết rằng, mặc dù công cụ bằng đá có thể có tiếng tăm, nhưng nó không thể địch lại Đức Chúa Trời. Trước khi nó có thời gian để bảo vệ chính mình, trước khi nó có thời gian nằm xuống và đứng lên, nó nghiêng qua nghiêng lại, cả hai mắt không còn nhìn thấy nữa. Nó đổ nhào trên tổ tiên già nua của mình và không đứng lên được nữa; nắm chặt lấy con vượn người cổ đại, nó không còn la hét nữa,

1. “Một kế hoạch được suy nghĩ kỹ trong đầu nó” được nói một cách mỉa mai, và điều này ám chỉ con người không biết bản thân mình và không biết về vóc giạc thật sự của mình như thế nào. Đây là một câu nói miệt thị.

2. “Đáng kính” được nói một cách mỉa mai.

3. “Bắn ra” ám chỉ trạng thái xấu xa của con người nổi cơn thịnh nộ khi bị Đức Chúa Trời đánh bại. Điều đó ám chỉ mức độ họ chống đối Đức Chúa Trời.

và thừa nhận sự thấp kém của mình, không còn có bất kỳ mong muốn kháng cự nào. Hai con vượn người tội nghiệp đó chết trước vũ đài. Thật đáng tiếc biết bao khi tổ tiên của loài người, những người đã tồn tại đến ngày nay, chết trong sự thiếu hiểu biết vào ngày Mặt trời công chính xuất hiện! Chúng thật ngu ngốc làm sao khi bỏ lỡ một phước lành lớn lao như thế – đến nỗi vào ngày mà chúng được ban phước, những con vượn người chờ đợi hàng ngàn năm đã đem các phước lành xuống địa ngục để “thưởng thức” cùng với vua quỷ! Tại sao chúng không giữ những phước lành này trong thế giới của những người sống để vui hưởng với con cái của mình? Chúng chỉ toàn chuốc lấy rắc rối! Thật là uổng phí, vì địa vị, danh tiếng và sự phù phiếm nhỏ nhoi, chúng đã chịu điều bất hạnh khi bị giết, giành nhau để là con đầu tiên mở những cánh cửa địa ngục và trở thành những đứa con trai của nó. Một cái giá như thế thật không cần thiết. Thật đáng tiếc cho những tổ tiên già nua, những kẻ đầy “tinh thần dân tộc”, có thể rất “nghiêm khắc với bản thân nhưng lại rất khoan dung với những người khác”, tự nhốt mình trong địa ngục, và chặn những kẻ thấp kém bất lực kia ở bên ngoài. “Những người đại diện cho dân tộc” như thế này có thể tìm thấy ở đâu? Vì “hạnh phúc của con cháu” và “cuộc sống yên bình của những thế hệ tương lai”, họ đã không để Đức Chúa Trời can thiệp vào, và vì thế họ không quan tâm gì đến sự sống của chính mình. Không chút dè dặt, họ cống hiến hết mình cho “sự nghiệp dân tộc”, bước vào địa ngục mà không nói một lời nào. Chủ nghĩa dân tộc như thế có thể tìm thấy ở đâu? Khi tranh đấu với Đức Chúa Trời, họ không sợ chết, cũng không sợ đổ máu, họ càng không lo lắng về ngày mai. Họ chỉ đơn giản tham chiến. Thật đáng tiếc khi điều duy nhất họ nhận được cho “tinh thần cống hiến” của mình là sự hối tiếc đời đời và bị thiêu đốt bởi ngọn lửa luôn bùng cháy của địa ngục!

Thật kỳ lạ! Tại sao sự nhập thể của Đức Chúa Trời luôn luôn bị con người chối bỏ và xỉ vả? Tại sao con người không bao giờ có bất kỳ sự hiểu biết nào về sự nhập thể của Đức Chúa Trời? Phải chăng Đức Chúa Trời đã đến không đúng lúc? Phải chăng Đức Chúa Trời đã đến không đúng chỗ? Phải chăng điều này xảy ra vì Đức Chúa Trời đã hành động một mình, không có “chữ ký phê duyệt” của con người? Phải chăng vì Đức Chúa Trời đã tự quyết định mà không được sự cho phép của con người? Thực tế cho thấy Đức Chúa Trời đã thông báo trước. Đức Chúa Trời đã không hề sai khi trở nên xác thịt – Ngài có phải xin phép sự đồng ý của con người không? Hơn nữa, Đức Chúa Trời đã nhắc nhở con người từ lâu, có lẽ con người đã quên. Họ không đáng trách, vì con người từ lâu đã bị bại hoại bởi Sa-tan đến nỗi họ không thể hiểu những gì diễn ra dưới trần, chứ đừng nói gì đến những điều xảy ra trong cõi tâm linh! Thật là xấu hổ khi tổ tiên con người, loài vượn người, đã chết trên

võ đài, nhưng điều này không có gì đáng ngạc nhiên: Trời và đất chưa bao giờ tương hợp, và làm sao những con vượn người có trí não bằng đá lại hình dung được Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt lần nữa? Thật đáng buồn khi một “người già” như thế này, đang ở trong “năm thứ sáu mươi” của tuổi đời, lại chết vào ngày Đức Chúa Trời xuất hiện. Chẳng phải thật là một điều kinh ngạc khi nó rời khỏi thế gian mà không được ban phước tại thời điểm xuất hiện của một phước lành tuyệt vời như thế sao? Sự nhập thể của Đức Chúa Trời đã gây chấn động khắp mọi tôn giáo và lĩnh vực, nó đã “làm xáo trộn” trật tự ban đầu của các giới tôn giáo, và nó đã làm rung động trái tim của tất cả những ai khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Ai không đang tôn sùng? Ai không trông mong được nhìn thấy Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời đã đích thân ở giữa con người trong nhiều năm, nhưng mà con người chưa bao giờ nhận ra điều đó. Ngày nay, chính Đức Chúa Trời đã xuất hiện, và hiển lộ thân phận của Ngài cho công chúng – làm sao điều này không thể đem niềm vui đến cho lòng người? Đức Chúa Trời đã từng chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với con người, và ngày nay Ngài đã đoàn tụ với nhân loại, và chia sẻ với họ những câu chuyện trong thời gian qua. Sau khi Ngài rời khỏi Giu-đê, con người đã không thể tìm thấy dấu vết nào của Ngài. Họ khao khát một lần nữa được gặp Đức Chúa Trời, không biết rằng ngày nay họ đã gặp lại Ngài và đoàn tụ với Ngài. Làm sao điều này không khơi lại những suy nghĩ của ngày hôm qua cho được? Ngày này hai ngàn năm trước, Si-môn, con Giô-na, hậu duệ của người Do Thái, đã gặp Jêsus Đấng Cứu Thế, ăn cùng bàn với Ngài, và sau khi đi theo Ngài trong nhiều năm đã có tình cảm sâu đậm hơn với Ngài: Ông ta yêu mến Ngài từ đáy lòng mình; ông ta yêu mến sâu sắc Đức Chúa Jêsus. Người dân Do Thái không biết gì về đứa bé tóc vàng này, được sinh ra trong một máng cỏ lạnh lẽo, là hình ảnh đầu tiên về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Hết thấy họ đều nghĩ rằng Ngài cũng giống như họ, không ai nghĩ Ngài có bất kỳ sự khác biệt nào – làm sao mọi người có thể nhận ra Jêsus bình dân và bình thường này? Dân Do Thái cho rằng Ngài là con trai của người Do Thái đương thời. Không ai nhìn Ngài như là một Đức Chúa Trời đáng yêu mến, và con người không làm gì ngoài việc đòi hỏi Ngài một cách mù quáng, yêu cầu Ngài cho họ nhiều ân điển phong phú và dồi dào, bình an và niềm vui. Họ chỉ biết rằng, giống như một nhà triệu phú, Ngài có mọi thứ mà người ta hằng ao ước. Tuy nhiên con người chưa bao giờ đối xử với Ngài như một người được yêu mến; con người thời đó không yêu mến Ngài, chỉ phản đối Ngài, và đưa ra những đòi hỏi phi lý đối với Ngài. Ngài chưa bao giờ kháng cự, mà liên tục ban ân điển cho con người, cho dù con người không biết Ngài. Ngài đã không làm gì ngoài việc âm thầm ban cho con người sự ấm áp, tình yêu thương và lòng thương xót, và hơn thế nữa, Ngài ban cho họ những phương

tiện thực hành mới, dẫn dắt con người ra khỏi sự ràng buộc của luật pháp. Con người đã không yêu mến Ngài, họ chỉ ganh tị với Ngài và thừa nhận những tài năng đặc biệt của Ngài. Làm sao loài người đui mù có thể biết được Jêsus Đấng Cứu Thế đã chịu bao nhiêu sỉ nhục khi Ngài đến giữa loài người? Không ai quan tâm đến sự đau khổ của Ngài, không ai biết về tình yêu của Ngài đối với Đức Chúa Cha, và không ai có thể biết về sự cô đơn của Ngài; ngay cả Ma-ri là người mẹ sinh ra Ngài, làm sao bà có thể biết được những suy nghĩ trong lòng của Đức Chúa Jêsus nhân từ? Ai biết được sự đau khổ không thể nói ra được mà Con người đã chịu đựng? Sau khi đưa ra yêu cầu đối với Ngài, con người thời đó đã lạnh lùng đặt Ngài tận đầu tận đuôi trong tâm trí họ và ném Ngài ra ngoài. Do đó, Ngài đã lang thang trên đường phố, hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm khác, trôi giạt trong nhiều năm cho đến khi Ngài đã sống được ba mươi năm khổ cực, những năm vừa dài vừa ngắn. Khi con người cần Ngài, họ mời Ngài vào nhà mình với gương mặt tươi cười, cố gắng đòi hỏi Ngài – và sau khi Ngài đã đóng góp cho họ, thì họ liền xô Ngài ra khỏi cửa. Con người ăn những gì được cung cấp từ miệng của Ngài, họ uống huyết của Ngài, họ tận hưởng những ân điển Ngài đã ban cho họ, nhưng họ cũng chống đối Ngài, vì họ chưa bao giờ biết ai đã ban cho họ sự sống. Cuối cùng, họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự, nhưng Ngài vẫn im lặng. Ngay cả ngày nay, Ngài vẫn im lặng. Con người ăn xác thịt của Ngài, họ uống huyết Ngài, họ ăn thức ăn Ngài chuẩn bị cho họ, và họ đi con đường Ngài đã mở ra cho họ, vậy mà họ vẫn có ý định chối bỏ Ngài; họ thực sự đối xử với Đức Chúa Trời đã ban cho họ sự sống như kẻ thù, và thay vào đó đối xử với những kẻ nô lệ y như thể họ là Cha trên trời. Ở đây chẳng phải họ cố tình chống đối Ngài sao? Jêsus đã đến chết trên cây thập tự như thế nào? Các người có biết không? Chẳng phải Ngài bị phản bội bởi Giu-đa, người gần gũi nhất với Ngài và đã ăn Ngài, uống Ngài, và vui hưởng Ngài sao? Chẳng phải Giu-đa đã phản bội Jêsus bởi vì Ngài không hơn gì một người thầy bình thường, tầm thường sao? Nếu con người thực sự thấy Jêsus phi thường, và là Đấng thuộc về trời, thì làm sao họ có thể đóng sống Ngài lên thập tự giá trong hai mươi bốn giờ, cho đến khi cơ thể Ngài không còn hơi thở nào? Ai có thể biết Đức Chúa Trời? Con người không làm gì ngoài việc vui hưởng Đức Chúa Trời với lòng tham vô độ, nhưng họ chưa bao giờ biết đến Ngài. Họ được voi đòi tiên, và họ khiến “Jêsus” hoàn toàn vâng theo những mệnh lệnh của họ, những chỉ thị của họ. Ai đã từng thể hiện bất kỳ điều gì theo cách nhân từ đối với Con người này, người không có chỗ mà gối đầu? Ai đã từng suy nghĩ về việc hợp lực với Ngài để làm tròn sự ủy thác của Đức Chúa Cha? Ai đã từng nghĩ đến Ngài? Ai đã từng quan tâm đến những khó khăn của Ngài? Không một chút tình yêu, con người vắn vẹo Ngài tới lui; con

người không biết sự sáng và sự sống của họ đến từ đâu và không làm gì ngoài việc bí mật lập kế hoạch làm thế nào để một lần nữa đóng đinh “Jêsus” của hai ngàn năm trước, Đấng đã trải qua đau đớn giữa con người. “Jêsus” có thật sự khơi dậy lòng căm ghét như thế không? Có phải tất cả những gì Ngài làm đã bị lãng quên từ lâu không? Sự căm ghét chồng chất trong hàng ngàn năm cuối cùng sẽ lòi ra ngoài. Các người, cùng một giuộc với người Do Thái! “Jêsus” đã từng thù địch với các người khi nào mà các người căm ghét Ngài nhiều đến thế? Ngài đã làm rất nhiều việc, và phán dạy rất nhiều – chẳng lẽ không có điều gì trong số đó có lợi cho các người sao? Ngài đã ban cho các người sự sống của Ngài mà không yêu cầu đáp lại bất kỳ điều gì, Ngài đã ban trọn Ngài cho các người – các người thực sự vẫn muốn ăn tươi nuốt sống Ngài sao? Ngài đã ban cho các người tất cả những gì Ngài có, không giữ lại bất kỳ điều gì, mà chưa bao giờ hưởng được sự vinh hiển của thế gian, sự ấm áp giữa con người, tình yêu thương giữa con người, hoặc tất cả những phước lành giữa con người. Con người thật bần tiện đối với Ngài, Ngài chưa bao giờ tận hưởng tất cả những sự dư dật trên đất, Ngài dành trọn vẹn tấm lòng chân thành, thiết tha của Ngài cho con người, Ngài dành trọn Ngài cho con người – và ai đã từng cho Ngài sự ấm áp? Ai đã từng cho Ngài sự an ủi? Con người đã dồn mọi áp lực lên Ngài, họ đã cho Ngài mọi bất hạnh, họ đã cưỡng ép Ngài phải chịu những trải nghiệm bất hạnh nhất giữa con người, họ đổ lỗi cho Ngài về mọi sự bất công, và Ngài đã mặc nhiên chấp nhận điều đó. Ngài đã bao giờ phản kháng với bất kỳ ai chưa? Ngài đã bao giờ yêu cầu một chút bù đắp từ bất kỳ ai chưa? Ai đã từng tỏ ra bất kỳ sự đồng cảm nào đối với Ngài? Là một người bình thường, ai trong các người không có một tuổi thơ lãng mạn? Ai không có một tuổi thanh xuân rực rỡ? Ai không có sự nhiệt tình của những người thân? Ai không có tình yêu thương của người thân và bạn bè? Ai không được người khác tôn trọng? Ai không có một gia đình ấm áp? Ai không có sự an ủi của những người bạn tâm giao? Và Ngài đã từng tận hưởng bất kỳ điều nào trong số này chưa? Ai đã từng cho Ngài một chút ấm áp? Ai đã từng cho Ngài một chút an ủi? Ai đã từng tỏ ra cho Ngài một chút đạo đức của con người? Ai đã từng khoan dung với Ngài? Ai đã từng ở cùng Ngài trong những lúc khó khăn? Ai đã từng trải qua cuộc sống gian khổ với Ngài? Con người chưa bao giờ nói lòng yêu cầu đối với Ngài; họ chỉ đơn thuần đòi hỏi Ngài mà không chút đắn đo, như thể, khi đến thế giới của con người, thì Ngài phải làm trâu làm ngựa của con người, làm tù nhân của họ, và phải ban tất cả những gì Ngài có cho họ; nếu không, con người sẽ không bao giờ tha thứ cho Ngài, sẽ không bao giờ dễ chịu với Ngài, sẽ không bao giờ gọi Ngài là Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ quý trọng Ngài. Con người quá cay nghiệt trong thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, như thể họ nhất quyết tra tấn

Đức Chúa Trời cho đến chết, chỉ sau đó họ mới nói lòng những yêu cầu của mình đối với Đức Chúa Trời; bằng không con người sẽ không bao giờ hạ tiêu chuẩn những yêu cầu của mình đối với Đức Chúa Trời. Làm sao con người như thế này không bị Đức Chúa Trời khinh miệt cho được? Chẳng phải đây là thảm kịch của ngày nay sao? Lương tâm của con người không thấy đâu cả. Họ cứ nói rằng họ sẽ báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại mỗ xẻ Đức Chúa Trời và tra tấn Ngài cho đến chết. Đây chẳng phải là “công thức bí truyền” trong đức tin của họ đối với Đức Chúa Trời, được truyền lại từ tổ tiên của họ sao? Không có nơi nào mà không thấy “người Do Thái”, và ngày nay họ vẫn làm công việc tương tự, họ vẫn thực hiện cùng một công việc chống đối Đức Chúa Trời, và tuy thế vẫn tin rằng họ đang tôn cao Đức Chúa Trời. Làm sao chính mắt con người có thể biết được Đức Chúa Trời? Làm sao con người, sống trong xác thịt, có thể đối xử với Đức Chúa Trời như là Đức Chúa Trời nhập thể đã đến từ Thần? Ai trong số loài người có thể biết Ngài? Đâu là lẽ thật giữa con người? Đâu là sự công chính thật sự? Ai có thể biết tâm tính của Đức Chúa Trời? Ai có thể đua tranh với Đức Chúa Trời trên trời? Không có gì ngạc nhiên rằng, khi Ngài đã đến giữa con người, không một ai biết Đức Chúa Trời, và Ngài đã bị chối bỏ. Làm sao con người có thể chịu đựng sự hiện hữu của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể để cho sự sáng xua tan bóng tối của thế gian? Chẳng phải đây là tất cả lòng thành kính của con người sao? Chẳng phải đây là lối vào ngay thẳng của con người sao? Và chẳng phải công tác của Đức Chúa Trời xoay quanh lối vào của con người sao? Ta mong rằng các người hợp nhất công tác của Đức Chúa Trời với lối vào của con người, thiết lập mối quan hệ tốt giữa con người và Đức Chúa Trời, và thực hiện nhiệm vụ mà con người phải thực hiện với khả năng tốt nhất của mình. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời sau đó sẽ đi đến kết thúc, với sự khép lại bằng việc Ngài giành được vinh hiển!

Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (1)

Giăng đã làm việc bảy năm cho Jêsus, và đã dọn đường khi Jêsus đến. Trước đó, Phúc Âm về thiên quốc do Giăng rao giảng đã được nghe thấy khắp vùng, đến nỗi lan rộng khắp xứ Giu-đê, và mọi người gọi ông là một tiên tri. Lúc đó, Vua Hê-rốt muốn giết Giăng, nhưng lại không dám, vì dân chúng rất kính trọng Giăng, và Hê-rốt sợ rằng nếu vua giết Giăng thì họ sẽ nổi dậy chống lại vua. Công việc được Giăng thực hiện đã bén rễ trong dân thường, và ông đã tạo nên những tín đồ người Do Thái. Trong bảy năm, ông đã dọn đường cho Jêsus, cho đến tận khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài. Vì lí do này, Giăng là người vĩ đại nhất trong tất cả các

tiên tri. Chỉ sau khi Giăng bị cầm tù, Jêsus mới bắt đầu công tác chính thức của Ngài. Trước Giăng, chưa từng có một tiên tri nào dọn đường cho Đức Chúa Trời, bởi vì trước Jêsus, Đức Chúa Trời chưa bao giờ trở nên xác thịt. Vì vậy, trong số tất cả các tiên tri cho đến Giăng, ông là tiên tri duy nhất dọn đường cho Đức Chúa Trời nhập thể, và bằng cách này, Giăng đã trở thành tiên tri vĩ đại nhất của Cựu và Tân Ước. Giăng đã bắt đầu rao truyền Phúc Âm của thiên quốc bảy năm trước khi Jêsus nhận phép báp-têm. Đối với mọi người, công việc ông đã làm dường như vượt trên công tác sau đó của Jêsus, tuy nhiên, ông vẫn chỉ là một tiên tri mà thôi. Ông đã làm việc và phán dạy không phải bên trong đền thờ, mà ở các thị trấn và làng mạc bên ngoài đền thờ. Tất nhiên, ông đã làm điều này giữa dân chúng của quốc gia Do Thái, đặc biệt là những người nghèo khổ. Hiếm khi Giăng tiếp xúc với những người thuộc tầng lớp thượng lưu của xã hội, và ông sẽ chỉ rao truyền Phúc Âm giữa những thường dân tại Giu-đê. Đó là để chuẩn bị những người phù hợp cho Đức Chúa Jêsus, và chuẩn bị những địa điểm thích hợp để Ngài làm việc. Được một tiên tri như Giăng mở đường, Đức Chúa Jêsus đã có thể bắt đầu ngay con đường thập tự giá của Ngài khi Ngài đến. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài, Ngài đã không phải làm công việc chọn người, và Ngài cũng không cần phải đích thân tìm người, hay địa điểm để làm việc. Ngài không làm những việc như thế khi Ngài đến; người thích hợp đã chuẩn bị những việc như vậy cho Ngài trước khi Ngài đến. Giăng đã hoàn thành công việc này trước khi Jêsus bắt đầu công tác của Ngài, vì khi Đức Chúa Trời nhập thể đến để thực hiện công tác của mình, Ngài đã bắt tay vào làm việc ngay trên những người đã chờ đợi Ngài từ lâu. Jêsus đã đến không phải để thực hiện công tác cải chính con người. Ngài đến chỉ để thực hiện chức vụ mà chính Ngài phải thực hiện; mọi thứ khác đều không liên quan đến Ngài. Khi Giăng đến, ông đã không làm gì khác ngoài việc đưa ra khỏi đền thờ và giữa vòng dân Do Thái một nhóm người chấp nhận Phúc Âm của thiên quốc, để họ có thể trở thành những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Jêsus. Giăng đã làm việc trong bảy năm, có nghĩa là ông đã rao truyền Phúc Âm trong bảy năm. Trong công việc của mình, Giăng đã không thực hiện nhiều phép lạ, vì công việc của ông là dọn đường; công việc của ông là công việc chuẩn bị. Tất cả những công tác khác, công tác Jêsus sẽ làm, không liên quan đến ông; ông đã chỉ yêu cầu con người xưng tội, ăn năn, và làm phép báp-têm cho mọi người, hầu cho họ có thể được cứu rỗi. Mặc dù ông đã làm công việc mới và đã mở ra một con đường mà con người chưa từng đi trước đó, nhưng ông vẫn chỉ dọn đường cho Jêsus mà thôi. Ông chỉ đơn thuần là một tiên tri đã làm công việc chuẩn bị, và ông không có khả năng làm công tác của Jêsus. Mặc dù Jêsus không phải là người đầu tiên rao giảng Phúc Âm về thiên quốc, và mặc dù Ngài tiếp

tục theo con đường mà Giăng đã mở ra, nhưng vẫn không có ai khác có thể làm công tác của Ngài, và nó vượt lên trên công việc của Giăng. Jê-sus không thể chuẩn bị con đường của chính Ngài; công tác của Ngài đã được thực hiện trực tiếp nhân danh Đức Chúa Trời. Và vì vậy, cho dù Giăng đã làm việc bao nhiêu năm, thì ông vẫn là một tiên tri, và vẫn là một người dọn đường. Ba năm công tác do Jê-sus thực hiện đã vượt qua bảy năm công tác của Giăng, vì thực chất công tác của Ngài không giống như của Giăng. Khi Jê-sus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, cũng là lúc công việc của Giăng kết thúc, Giăng đã chuẩn bị đủ người và địa điểm cho Đức Chúa Jê-sus sử dụng, và chúng đủ để Đức Chúa Jê-sus bắt đầu ba năm công tác. Và vì vậy, ngay khi công việc của Giăng kết thúc, Đức Chúa Jê-sus đã chính thức bắt đầu công tác của riêng Ngài, và những lời Giăng đã nói bị gạt sang một bên. Đó là do công việc mà Giăng thực hiện chỉ nhằm mục đích chuyển tiếp, và những lời của ông không phải là những lời của sự sống sẽ đưa con người đến sự phát triển mới; cuối cùng, những lời của ông chỉ có ích lợi tạm thời mà thôi.

Công tác Jê-sus đã làm không phải là siêu nhiên; đó là một quá trình, và tất cả đều tiến triển theo quy luật bình thường của sự vật. Trước sáu tháng cuối đời của mình, Jê-sus đã biết chắc rằng Ngài đến để làm công tác này, và Ngài đã biết rằng Ngài đến để chịu đóng đinh trên thập tự giá. Trước khi chịu đóng đinh, Jê-sus đã liên tục cầu nguyện với Đức Chúa Cha, giống như Ngài đã cầu nguyện ba lần trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Sau khi chịu phép báp-têm, Jê-sus đã thực hiện chức vụ của Ngài trong ba năm rưỡi, và công tác chính thức của Ngài đã kéo dài hai năm rưỡi. Trong năm đầu tiên, Ngài đã bị Sa-tan buộc tội, bị con người quấy nhiễu, và chịu sự căm dỗ của con người. Ngài đã chiến thắng nhiều cám dỗ trong khi Ngài thực hiện công tác của Ngài. Trong sáu tháng cuối cùng, khi Jê-sus sắp bị đóng đinh, từ miệng Phi-e-rơ đã cất lên những lời rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời hằng sống, rằng Ngài là Đấng Christ. Chỉ khi đó, công tác của Ngài mới được tất cả mọi người biết đến, và chỉ khi đó, thân phận của Ngài mới được công khai. Sau đó, Jê-sus đã bảo các môn đồ của Ngài rằng Ngài sẽ bị đóng đinh vì con người, và rằng ba ngày sau Ngài sẽ sống lại; rằng Ngài đã đến để thực hiện công tác cứu chuộc, và Ngài là Đấng Cứu Thế. Chỉ trong sáu tháng cuối cùng, Ngài mới tiết lộ thân phận của mình và công tác Ngài dự định làm. Đây cũng là thời điểm của Đức Chúa Trời, và đây là cách công tác sẽ được thực hiện. Vào thời điểm đó, một phần công tác của Jê-sus phù hợp với Cựu Ước, cũng như với luật pháp của Môi-se và những lời của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Tất cả những điều này Jê-sus đã sử dụng để thực hiện phần công tác của Ngài. Ngài đã rao giảng cho dân chúng và dạy dỗ họ trong các nhà hội, và Ngài đã dùng những lời tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để quả trách

người Pha-ri-si đang thù địch với Ngài, và dùng những lời từ Kinh Thánh để vạch trần sự bất tuân của họ và qua đó lên án họ. Vì họ xem thường những gì Jêsus đã làm; đặc biệt, phần lớn công tác của Jêsus đã không được thực hiện theo luật pháp trong Kinh Thánh, và hơn thế nữa, những gì Ngài đã dạy dỗ còn cao hơn những lời của chính họ, và thậm chí cao hơn những gì đã được các tiên tri tiên báo trong Kinh Thánh. Công tác của Jêsus chỉ vì mục đích cứu chuộc con người và chịu đóng đinh trên thập tự giá, và vì vậy, Ngài không cần phải phán thêm lời nào nhằm chinh phục bất kỳ con người nào. Phần lớn những gì Ngài đã dạy dỗ con người được rút ra từ những lời của Kinh Thánh, và ngay cả khi công tác của Ngài không vượt quá Kinh Thánh, thì Ngài vẫn có thể hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Công tác của Ngài không phải là công tác của lời, cũng không phải là công tác được thực hiện vì mục đích chinh phục loài người, mà là công tác được thực hiện để cứu chuộc nhân loại. Ngài đã chỉ đóng vai trò là của lễ chuộc tội cho nhân loại, và không đóng vai trò là nguồn của lời dành cho nhân loại. Ngài đã không làm công tác của dân ngoại, là công tác chinh phục con người, mà làm công tác chịu đóng đinh, là công tác được thực hiện giữa những người tin rằng có một Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài đã được thực hiện trên nền tảng Kinh Thánh, và mặc dù Ngài đã dùng những điều được tiên báo bởi các tiên tri xưa để kết án người Pha-ri-si, nhưng điều này cũng đủ để hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Nếu công tác của ngày nay vẫn được thực hiện dựa trên nền tảng những lời tiên báo của các tiên tri xưa trong Kinh Thánh, thì nó sẽ không thể chinh phục được các người, vì Cựu Ước không có ghi chép nào về sự bất tuân và tội lỗi của người Trung Quốc các người, và không có lịch sử về tội lỗi của các người. Vì vậy, nếu công tác này vẫn còn quanh quẩn trong Kinh Thánh, thì các người sẽ không bao giờ chịu khuất phục. Kinh Thánh chỉ ghi lại một lịch sử giới hạn của dân Y-sơ-ra-ên, điều không có khả năng xác minh các người là xấu hay tốt, hoặc phán xét các người. Thử tưởng tượng Ta phán xét các người dựa trên lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên – liệu các người có còn theo Ta như ngày nay không? Các người có biết mình khó khăn như thế nào không? Nếu không có lời nào được phán ra trong giai đoạn này, thì sẽ không thể nào hoàn thành công tác chinh phục. Bởi vì Ta đã đến không phải để chịu đóng đinh trên thập tự giá, nên Ta phải phán những lời tách biệt với Kinh Thánh, để các người có thể được chinh phục. Công tác đã được Jêsus thực hiện chỉ đơn thuần là một giai đoạn cao hơn Cựu Ước; nó được dùng để bắt đầu một thời đại, và để dẫn dắt thời đại đó. Tại sao Ngài lại phán: “Ta đến không phải để phá luật pháp, song để làm cho trọn luật pháp”? Tuy nhiên, trong công tác của Ngài, có nhiều điều khác biệt với các luật lệ đã được thực hành và các điều răn đã được dân Y-sơ-ra-ên tuân theo trong Cựu Ước, vì Ngài đã không đến để

vâng theo luật pháp, mà là để làm trọn nó. Quá trình làm trọn nó bao gồm nhiều điều thực tế: Công tác của Ngài thiết thực và thực tế hơn, và hơn nữa, nó sống động hơn, và không phải là sự mù quáng tuân theo các phép tắc. Chẳng phải dân Y-sơ-ra-ên đã giữ ngày Sa-bát sao? Khi Jêsus đến, Ngài đã không tuân giữ ngày Sa-bát, vì Ngài phán rằng Con người là Chúa của ngày Sa-bát, và khi Chúa của ngày Sa-bát đến, Ngài sẽ làm như Ngài muốn. Ngài đã đến để làm trọn luật pháp của Cựu Ước và để thay đổi luật pháp. Tất cả những gì được thực hiện ngày nay đều dựa trên hiện tại, nhưng nó vẫn dựa trên nền tảng công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp, và nó không vượt quá phạm vi này. Ví dụ, cẩn thận với cái lưỡi của các người, và đừng phạm tội tà dâm – đây chẳng phải là những luật lệ của Cựu Ước sao? Ngày nay, những gì được yêu cầu ở các người không chỉ giới hạn trong Mười Điều Răn, mà bao gồm các điều răn và luật lệ bậc cao hơn những điều đã có trước đây. Thế nhưng, điều này không có nghĩa là những gì đến trước đã bị bãi bỏ, vì mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện trên nền tảng của giai đoạn trước đó. Về công tác mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện thời ấy ở Y-sơ-ra-ên, chẳng hạn như yêu cầu mọi người phải dâng vật tế, hiếu kính cha mẹ, không thờ thần tượng, không đánh đập hay rửa sả người khác, không phạm tội tà dâm, không hút thuốc hay uống rượu, và không ăn những vật chết hoặc uống huyết – chẳng phải điều này hình thành nền tảng cho sự thực hành của các người thậm chí đến ngày nay sao? Chính trên nền tảng của quá khứ mà công tác đã được thực hiện cho đến ngày nay. Mặc dù các luật lệ của quá khứ không còn được đề cập đến và các yêu cầu mới đã được đưa ra cho các người, nhưng các luật lệ này, chẳng những không bị bãi bỏ, mà thay vào đó còn được nâng lên cao hơn. Nói rằng chúng đã bị bãi bỏ có nghĩa là thời đại trước đã lỗi thời, trong khi có một số điều răn mà người phải tôn trọng đời đời. Các điều răn trong quá khứ đã được đưa vào thực hành, đã trở thành hữu thể của con người, và không cần phải chú trọng đặc biệt đến những điều răn như “Không hút thuốc”, và “Không uống rượu”, v.v. Dựa trên nền tảng này, các điều răn mới được đặt ra theo những nhu cầu của các người ngày nay, theo vóc giạc của các người, và theo công tác của ngày nay. Việc ban hành các điều răn cho thời đại mới không có nghĩa là bãi bỏ các điều răn của thời đại cũ, mà là nâng chúng lên cao hơn dựa trên nền tảng này, để làm cho những hành động của con người được trọn vẹn hơn, và phù hợp hơn với thực tế. Nếu ngày nay, các người chỉ được yêu cầu tuân theo các điều răn và tuân thủ luật pháp của Cựu Ước giống như dân Y-sơ-ra-ên, và nếu các người thậm chí còn được yêu cầu ghi nhớ luật pháp do Đức Giê-hô-va đặt ra, thì sẽ không bao giờ các người có thể thay đổi được. Nếu các người chỉ tuân thủ một vài điều răn có hạn hoặc ghi nhớ vô số luật lệ, thì tâm tính cũ của các người sẽ vẫn ăn

sâu, và sẽ không có cách nào để nhỏ rỗi nó. Vì thế, các người sẽ trở nên ngày càng suy đồi, và không một ai trong các người sẽ trở nên vâng lời. Điều này có nghĩa là một vài điều răn đơn giản hoặc vô số luật lệ không thể giúp các người biết những việc làm của Đức Giê-hô-va. Các người không giống như dân Y-sơ-ra-ên: Bằng cách tuân theo luật pháp và ghi nhớ các điều răn, họ đã có thể làm chứng cho những việc làm của Đức Giê-hô-va. Nhưng các người không thể đạt được điều này, và một vài điều răn của thời đại Cựu Ước không chỉ không thể khiến cho các người dâng pho lòng mình, hay bảo vệ các người, mà thay vào đó sẽ khiến các người lơi lỏng, và sẽ khiến các người rơi xuống âm phủ. Vì công tác của Ta là công tác chinh phục, và nó nhắm vào sự bất tuân cùng tâm tính cũ của các người. Những lời tử tế của Đức Giê-hô-va và Jê-sus còn thua xa những lời phán xét gay gắt ngày nay. Nếu không có những lời gay gắt như vậy, sẽ không thể chinh phục được “các chuyên gia” như các người, những kẻ đã bất tuân trong hàng nghìn năm. Luật pháp của Cựu Ước đã mất tác dụng với các người từ lâu, và sự phán xét của ngày nay còn kinh khủng hơn nhiều so với luật pháp cũ. Điều thích hợp nhất với các người là sự phán xét, chứ không phải là những hạn chế vật vãnh của luật pháp, vì các người không phải là nhân loại của thuở sơ khai, mà là nhân loại đã bị bại hoại qua hàng nghìn năm. Những gì con người phải đạt được lúc này phù hợp với tình trạng thực tế của con người ngày nay, dựa trên tổ chất và vóc giạc thực tế của con người hiện nay, và nó không đòi hỏi người phải tuân theo các phép tắc. Điều này là để có thể đạt được những thay đổi trong tâm tính cũ của người, và để người có thể gạt bỏ những quan niệm của mình. Người có nghĩ rằng các điều răn là phép tắc không? Có thể nói chúng là những yêu cầu bình thường dành cho con người. Chúng không phải là các phép tắc mà người phải tuân theo. Lấy ví dụ việc cấm hút thuốc – đó có phải là một phép tắc không? Nó không phải là một phép tắc! Nó là điều nhân tính bình thường cần có; nó không phải là một phép tắc, mà là một điều được quy định cho toàn thể nhân loại. Ngày nay, hàng chục những điều răn đã được đặt ra cũng không phải là phép tắc; chúng là những điều cần thiết để đạt được nhân tính bình thường. Mọi người đã không có hoặc không biết về những điều như thế trong quá khứ, và vì vậy mọi người được yêu cầu phải đạt được chúng ngày nay, và những điều như vậy không được tính là các phép tắc. Luật pháp không giống với các phép tắc. Các phép tắc mà Ta nói đến là các nghi lễ, thủ tục hoặc những sự thực hành lệch lạc và sai lầm của con người; chúng là những quy định chẳng giúp ích gì cho con người, chẳng có lợi gì cho họ; chúng hình thành một lối hành động vô nghĩa. Đây là điển hình cho các phép tắc, và các phép tắc như thế phải bị loại bỏ, vì chúng không mang lại lợi ích gì cho con người. Chỉ những điều có lợi cho con người mới phải đưa vào thực hành.

Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)

Phúc Âm về sự ăn năn đã được rao giảng trong Thời đại Ân điển, và quy định rằng con người phải tin thì họ mới được cứu. Ngày nay, thay vì sự cứu rỗi, người ta chỉ nói về sự chinh phục và sự hoàn thiện. Người ta không bao giờ nói rằng nếu một người tin thì cả gia đình của họ sẽ được ban phước, hoặc một khi được cứu rỗi thì luôn luôn được cứu rỗi. Ngày nay, không ai nói những lời này, và những điều như thế là lỗi thời. Vào thời điểm đó, công tác của Jêsus là công tác cứu chuộc cả nhân loại. Tội lỗi của tất cả những ai tin vào Ngài đã được tha thứ; miễn là người tin vào Ngài, Ngài sẽ cứu chuộc người; nếu người tin vào Ngài, người không còn tội lỗi nữa, người đã được giải thoát khỏi tội lỗi của mình. Điều này là ý nghĩa của việc được cứu, và được xưng công chính bởi đức tin. Tuy nhiên, trong những người tin, vẫn còn có sự dấy loạn và chống đối Đức Chúa Trời, và điều đó vẫn phải bị loại bỏ từ từ. Sự cứu rỗi không có nghĩa là con người đã được Jêsus hoàn toàn thu phục, mà có nghĩa là con người không còn tội lỗi nữa, họ đã được tha tội: Miễn là người tin, thì người sẽ không bao giờ còn tội lỗi nữa. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà các môn đệ của Ngài không thể hiểu nổi, và đã phán nhiều điều mà mọi người không hiểu được. Điều này là vì, tại thời điểm đó, Ngài đã không đưa ra lời giải thích. Do đó, vài năm sau khi Ngài rời đi, Ma-thi-ơ đã lập phả hệ cho Jêsus, và những người khác cũng đã làm nhiều việc theo ý muốn của con người. Jêsus đã không đến để hoàn thiện và thu phục con người, mà để thực hiện một giai đoạn của công tác: đưa ra Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và hoàn thành công tác chịu đóng đinh. Và vì thế, một khi Jêsus đã bị đóng đinh, công tác của Ngài hoàn toàn chấm dứt. Nhưng trong giai đoạn hiện nay – công tác chinh phục – nhiều lời hơn phải được phán ra, nhiều công tác hơn phải được thực hiện, và phải có nhiều quá trình. Những sự mầu nhiệm về công tác của Jêsus và Đức Giê-hô-va cũng phải được tiết lộ, hầu cho tất cả mọi người có thể có sự hiểu biết và sự rõ ràng trong niềm tin của họ, vì đây là công tác của những ngày sau rốt, và những ngày sau rốt là hồi cuối trong công tác của Đức Chúa Trời, thời điểm kết thúc công tác này. Giai đoạn công tác này sẽ làm cho người sáng tỏ về luật pháp của Đức Giê-hô-va và sự cứu chuộc của Jêsus, và chủ yếu để người có thể hiểu được toàn bộ công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, và đánh giá cao tất cả ý nghĩa và thực chất của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, hiểu được mục đích của tất cả công tác đã được Jêsus thực hiện và những lời Ngài đã phán, và thậm chí cả lòng tin mù quáng cùng sự sùng bái Kinh Thánh của người. Tất cả điều này sẽ cho phép người hiểu một cách thấu đáo. Người sẽ hiểu được cả công tác được thực hiện bởi Jêsus

lẫn công tác của Đức Chúa Trời ngày nay; người sẽ hiểu và thấy được mọi lẽ thật, sự sống và đường đi. Trong giai đoạn công tác do Jêsus thực hiện, tại sao Jêsus lại rời đi mà không thực hiện công tác kết thúc? Bởi vì giai đoạn công tác của Jêsus không phải là công tác kết thúc. Khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, những lời của Ngài cũng chấm dứt; sau khi Ngài bị đóng đinh, công tác của Ngài đã hoàn thành trọn vẹn. Giai đoạn hiện nay thì khác: Chỉ sau khi những lời được phán ra đến cuối cùng và toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời kết thúc thì công tác của Ngài mới hoàn thành. Trong giai đoạn công tác của Jêsus, đã có nhiều lời vẫn chưa được phán ra, hoặc chưa được phán rõ ràng đầy đủ. Tuy nhiên, Jêsus đã không quan tâm đến những gì Ngài phán hoặc không phán, vì chức vụ của Ngài không phải là một chức vụ của lời phán, và vì vậy sau khi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá thì Ngài đã rời đi. Giai đoạn công tác đó chủ yếu là để chịu đóng đinh, và khác với giai đoạn ngày nay. Giai đoạn công tác này chủ yếu là để hoàn thành, làm sáng tỏ, và đưa đến kết thúc toàn bộ công tác. Nếu những lời không được phán ra đến cùng, sẽ không có cách nào để kết thúc công tác này, vì trong giai đoạn công tác này, tất cả công tác đều được kết thúc và hoàn thành bằng cách sử dụng những lời phán. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà con người không thể hiểu được. Ngài đã lặng lẽ rời đi, và ngày nay vẫn còn nhiều người không hiểu lời của Ngài, sự hiểu biết của họ là sai lầm nhưng vẫn được họ tin là đúng, và không biết rằng mình sai. Giai đoạn cuối cùng sẽ đưa đến kết thúc hoàn toàn công tác của Đức Chúa Trời và sẽ khép lại nó. Tất cả sẽ hiểu và biết được về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Những quan niệm bên trong con người, những ý định của họ, sự hiểu biết sai lầm và phi lý của họ, những quan niệm của họ về công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, những quan điểm của họ về dân ngoại, và những sự lệch lạc và sai lầm khác của họ sẽ được chỉnh đốn. Và con người sẽ hiểu mọi con đường đúng đắn của sự sống, tất cả những công tác được Đức Chúa Trời thực hiện, và toàn bộ lẽ thật. Khi điều đó xảy ra, giai đoạn công tác này sẽ đi đến kết thúc. Công tác của Đức Giê-hô-va là sự sáng thế, đó là sự khởi đầu; giai đoạn công tác này là sự kết thúc của công tác, và nó là sự chấm dứt. Vào lúc bắt đầu, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện giữa những người được chọn của Y-sơ-ra-ên, và đó là buổi bình minh của một kỷ nguyên mới ở nơi thánh khiết nhất trong mọi nơi. Giai đoạn cuối cùng của công tác được thực hiện ở nơi ô uế nhất của mọi quốc gia, để phán xét thế gian và kết thúc thời đại. Trong giai đoạn đầu tiên, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở nơi sáng sủa nhất trong mọi nơi, và giai đoạn cuối cùng được thực hiện ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi, và sự tối tăm này sẽ bị xua tan, ánh sáng được mang lại, và tất cả mọi người đều được chinh phục. Khi con người ở nơi ô uế và đen tối nhất trong mọi nơi

này đã được chinh phục, và toàn thể dân chúng đã công nhận rằng có một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời thật, và mọi người đã bị thuyết phục hoàn toàn, thì sự thật này sẽ được dùng để thực hiện công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ. Giai đoạn công tác này mang tính tượng trưng: Một khi công tác của thời đại này đã được hoàn thành, công tác quản lý sáu nghìn năm sẽ hoàn toàn kết thúc. Một khi những người ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi đã được chinh phục, hiển nhiên cũng sẽ là như thế ở mọi nơi khác. Như vậy, chỉ có công tác chinh phục ở Trung Quốc mang tính tượng trưng đầy ý nghĩa. Trung Quốc tiêu biểu cho mọi thể lực của sự tối tăm, và người dân Trung Quốc đại diện cho tất cả những ai thuộc về xác thịt, thuộc về Sa-tan, thuộc về thịt và huyết. Chính người dân Trung Quốc là những người đã bị bại hoại nhất bởi con rồng lớn sắc đỏ, là những người có sự chống đối mạnh mẽ nhất đối với Đức Chúa Trời, nhân tính của họ là hèn hạ và ô uế nhất, và vì vậy họ là nguyên mẫu của cả loài người bại hoại. Điều này không có nghĩa là các quốc gia khác không có vấn đề gì cả; các quan niệm của con người đều giống nhau, và mặc dù người dân của các quốc gia này có thể có tố chất tốt, nhưng nếu họ không biết Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ chống đối Ngài. Tại sao người Do Thái cũng đã chống đối và thách thức Đức Chúa Trời? Tại sao những người Pha-ri-si cũng đã chống đối Ngài? Tại sao Giu-đa phản bội Jêsus? Vào thời điểm đó, nhiều môn đệ đã không biết Jêsus. Tại sao sau khi Jêsus đã bị đóng đinh và sống lại, mọi người vẫn không tin Ngài? Chẳng phải sự bất tuân của con người hết thảy đều giống nhau sao? Chỉ là người dân Trung Quốc được lấy làm gương, và khi được chinh phục thì họ sẽ trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu, và sẽ là sự tham khảo cho những người khác. Tại sao Ta đã luôn phán rằng các người là một sự hỗ trợ cho kế hoạch quản lý của Ta? Chính ở người dân Trung Quốc mà sự bại hoại, ô uế, bất chính, chống đối và nổi loạn được thể hiện đầy đủ nhất và được biểu lộ dưới mọi hình thức khác nhau của chúng. Một mặt, họ có tố chất kém, và mặt khác, đời sống và tư duy của họ lạc hậu, và những thói quen, môi trường xã hội, gia đình sinh ra họ – tất cả đều nghèo nàn và lạc hậu nhất. Vóc giac của họ cũng thấp kém. Công tác ở nơi này mang tính tượng trưng, và sau khi công tác thử nghiệm này đã được thành toàn, công tác tiếp theo của Ngài sẽ dễ dàng hơn nhiều. Nếu bước công tác này có thể được hoàn thành, thì công tác tiếp theo sẽ khỏi phải bàn. Một khi bước công tác này đã được hoàn thành, thành công lớn sẽ đạt được trọn vẹn, và công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ sẽ hoàn toàn kết thúc. Trên thực tế, một khi công tác giữa các người đã thành công, điều này sẽ tương đương với thành công khắp toàn thể vũ trụ. Đây là ý nghĩa của lý do Ta bắt các người hành động như một kiểu mẫu và hình mẫu. Sự nổi loạn, chống đối, ô uế, bất chính – tất cả đều được tìm thấy ở những người này, và ở họ đại diện

cho mọi sự nổi loạn của loài người. Họ thực sự rất đặc biệt. Do đó, họ được xem là hình mẫu của sự chinh phục, và một khi họ đã được chinh phục thì họ sẽ tự nhiên trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho những người khác. Không có gì mang tính tượng trưng hơn giai đoạn đầu tiên được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên: Người Y-sơ-ra-ên là những người thánh khiết nhất và ít bại hoại nhất trong mọi dân tộc, và vì vậy, buổi bình minh của kỷ nguyên mới ở vùng đất này cực kỳ có ý nghĩa. Có thể nói rằng tổ tiên của loài người đã đến từ Y-sơ-ra-ên, và rằng Y-sơ-ra-ên là nơi sinh ra công tác của Đức Chúa Trời. Ban đầu, những người này là những người thánh khiết nhất, và tất cả họ đều đã thờ phượng Đức Giê-hô-va, và công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã có thể mang lại những kết quả tốt nhất. Toàn bộ Kinh Thánh ghi lại công tác của hai thời đại: Một là công tác của Thời đại Luật pháp, và một là công tác của Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại những lời của Đức Giê-hô-va dành cho dân Y-sơ-ra-ên và công tác của Ngài tại Y-sơ-ra-ên; Tân Ước ghi lại công tác của Jê-sus tại Giu-đê. Nhưng tại sao Kinh Thánh lại không có chứa bất kỳ tên Trung Quốc nào? Bởi vì hai phần đầu tiên của công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, bởi vì người dân Y-sơ-ra-ên là những người được chọn – có nghĩa là họ là những người đầu tiên đã chấp nhận công tác của Đức Giê-hô-va. Họ là những người ít bại hoại nhất trong toàn thể nhân loại, và ban đầu, họ đã có tâm thế tìm kiếm Đức Chúa Trời và tôn kính Ngài. Họ đã vâng theo lời của Đức Giê-hô-va, luôn hầu việc trong đền thờ, và mặc áo choàng hoặc đội mũ của thầy tế lễ. Họ là những người đầu tiên thờ phượng Đức Chúa Trời và là đối tượng đầu tiên cho công tác của Ngài. Những người này đã là một kiểu mẫu và hình mẫu cho toàn thể nhân loại. Họ là những kiểu mẫu và hình mẫu của sự thánh khiết, của người công chính. Những người như Gióp, Áp-ra-ham, Lót, hoặc Phi-e-rơ và Ti-mô-thê – tất cả họ đều là người Y-sơ-ra-ên, và là những hình mẫu và kiểu mẫu thánh khiết nhất. Y-sơ-ra-ên là quốc gia đầu tiên thờ phượng Đức Chúa Trời giữa nhân loại, và người công chính đã đến từ nơi đây nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác. Đức Chúa Trời đã làm việc trong họ để Ngài có thể quản lý loài người trên khắp vùng đất trong tương lai tốt hơn. Những thành tựu của họ và việc làm công chính của họ trong sự thờ phượng Đức Giê-hô-va đã được ghi lại, hầu cho chúng có thể làm những hình mẫu và kiểu mẫu cho những người ngoài Y-sơ-ra-ên trong Thời đại Ân điển; và những hành động của họ đã duy trì vài nghìn năm công tác, cho đến tận ngày nay.

Sau khi sáng lập ra thế giới, giai đoạn công tác đầu tiên của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, và do đó Y-sơ-ra-ên là nơi sinh ra công tác của Đức Chúa Trời trên đất, và là cơ sở cho công tác của Đức Chúa Trời trên đất. Phạm vi công tác của Jê-sus đã bao trùm toàn bộ Giu-đê. Trong công tác của Ngài, rất ít người

bên ngoài Giu-đê biết về nó, vì Ngài đã không làm bất kỳ công tác nào vượt ra ngoài Giu-đê. Ngày nay, công tác của Đức Chúa Trời đã được đưa đến Trung Quốc, và nó hoàn toàn được thực hiện trong phạm vi này. Trong giai đoạn này, không có công tác nào được khởi động bên ngoài Trung Quốc; sự lan rộng vượt ra ngoài Trung Quốc của nó là công tác sẽ đến sau này. Giai đoạn công tác này tiếp nối từ giai đoạn công tác của Jê-sus. Jê-sus đã làm công tác cứu chuộc, và giai đoạn này là công tác tiếp nối từ công tác đó; công tác cứu chuộc đã được hoàn thành, và trong giai đoạn này không cần có sự thai dục bởi Đức Thánh Linh, vì giai đoạn công tác này khác với giai đoạn trước đó, và hơn nữa, vì Trung Quốc khác với Y-sơ-ra-ên. Jê-sus đã thực hiện một giai đoạn của công tác cứu chuộc. Con người đã trông thấy Jê-sus, và không lâu sau đó, công tác của Ngài đã bắt đầu lan rộng đến dân ngoại. Ngày nay, có nhiều người tin Đức Chúa Trời ở Hoa Kỳ, Anh và Nga, vậy tại sao lại có ít người tin hơn ở Trung Quốc? Bởi vì Trung Quốc là quốc gia khép kín nhất. Như vậy, Trung Quốc là quốc gia cuối cùng chấp nhận con đường của Đức Chúa Trời, và thậm chí hiện tại còn chưa đến một trăm năm kể từ khi nó chấp nhận – muộn hơn nhiều so với Hoa Kỳ và Anh. Giai đoạn công tác cuối cùng của Đức Chúa Trời được thực hiện ở vùng đất Trung Quốc nhằm đưa công tác của Ngài đến hồi kết, và để cho mọi công tác của Ngài có thể được hoàn thành. Mọi người dân ở Y-sơ-ra-ên đều đã gọi Đức Giê-hô-va là Chúa của họ. Vào thời điểm đó, họ đã xem Ngài là Đấng đứng đầu gia đình của họ, và toàn thể Y-sơ-ra-ên đã trở thành một đại gia đình, trong đó mọi người đều thờ phượng Chúa Giê-hô-va của họ. Thần của Đức Giê-hô-va thường hiện ra với họ, Ngài đã phán và cất tiếng với họ, và đã dùng một trụ mây và âm thanh để hướng dẫn đời sống của họ. Vào thời điểm đó, Thần đã trực tiếp cung cấp sự hướng dẫn của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, phán và cất tiếng Ngài với mọi người, và họ đã nhìn thấy những đám mây và nghe thấy những tiếng sấm, và theo cách này Ngài đã hướng dẫn đời sống của họ trong hàng nghìn năm. Vì thế, chỉ có dân Y-sơ-ra-ên đã luôn thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ tin rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của họ, và rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời của dân ngoại. Điều này chẳng có gì ngạc nhiên: Xét cho cùng, Đức Giê-hô-va đã làm việc giữa họ gần bốn nghìn năm. Ở vùng đất Trung Quốc, sau khi hàng nghìn năm ngủ mê, chỉ đến bây giờ những kẻ suy đồi mới biết rằng trời đất và muôn vật đã không phải được hình thành một cách tự nhiên, mà đã được dựng nên bởi Đấng Tạo Hóa. Bởi vì Phúc Âm này đã đến từ nước ngoài nên những người có tư tưởng phong kiến, phản động đó tin rằng tất cả những ai chấp nhận Phúc Âm này đều bất trung, họ là những kẻ hèn nhát phản bội Đức Phật – tổ tiên của họ. Hơn nữa, nhiều người trong số những bộ óc phong kiến này hỏi rằng: “Làm sao người Trung Quốc có thể tin vào Đức Chúa Trời của người nước

ngoài? Chẳng phải họ đang phản bội tổ tiên của mình sao? Chẳng phải họ đang phạm tội ác sao?” Ngày nay, mọi người từ lâu đã quên rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của họ. Từ lâu, họ đã cố làm lơ Đấng Tạo Hóa, và thay vào đó họ tin vào sự tiến hóa, nghĩa là con người đã tiến hóa từ loài vượn, và thế giới tự nhiên đã xuất hiện như một lẽ đương nhiên. Mọi món ngon mà con người tận hưởng đều được cung cấp bởi tự nhiên, có trật tự cho sự sống và cái chết của con người, và không tồn tại một Đức Chúa Trời là Đấng cai trị muôn vật. Hơn nữa, có nhiều người vô thần tin rằng việc Đức Chúa Trời cai trị muôn vật là mê tín dị đoan và phản khoa học. Nhưng khoa học có thể thay thế công tác của Đức Chúa Trời không? Khoa học có thể cai trị loài người không? Việc rao giảng Phúc Âm ở một đất nước được cai trị bởi chủ nghĩa vô thần không phải là nhiệm vụ dễ dàng, và nó chứa đựng những trở ngại to lớn. Ngày nay, chẳng phải có nhiều người chống đối Đức Chúa Trời theo cách này sao?

Khi Jêsus đến để làm công tác của Ngài, nhiều người đã so sánh công tác của Ngài với công tác của Đức Giê-hô-va, và khi họ thấy chúng mâu thuẫn, họ đã đóng đinh Jêsus trên thập tự giá. Nhưng tại sao họ lại không tìm thấy những sự nhất quán giữa công tác của các Ngài? Một phần là bởi vì Jêsus đã làm công tác mới, và cũng bởi vì trước khi Jêsus bắt đầu công tác của Ngài, không một ai từng viết phả hệ của Ngài. Nếu ai đó đã viết thì thật tốt – khi ấy ai sẽ đóng đinh Jêsus trên thập tự giá kia chứ? Nếu Ma-thi-ơ đã viết phả hệ của Jêsus vài thập kỷ trước đó, thì Jêsus sẽ không phải chịu sự bức hại khủng khiếp như vậy. Chẳng phải thế sao? Ngay khi mọi người đọc về phả hệ của Jêsus – rằng Ngài là con trai của Áp-ra-ham và là dòng dõi của Đa-vít – thì họ sẽ ngừng bức hại Ngài. Chẳng phải thật đáng tiếc khi phả hệ của Ngài đã được viết quá muộn sao? Và thật đáng tiếc khi Kinh Thánh chỉ ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời: một giai đoạn là công tác của Thời đại Luật pháp, và một giai đoạn là công tác của Thời đại Ân điển; một giai đoạn là công tác của Đức Giê-hô-va, và một giai đoạn là công tác của Jêsus. Sẽ tốt hơn biết bao nếu một tiên tri vĩ đại đã tiên báo công tác của ngày hôm nay. Sẽ có thêm một phần trong Kinh Thánh có tên là “Công tác của những ngày sau rốt” – chẳng phải điều đó sẽ tốt hơn nhiều sao? Tại sao con người phải chịu rất nhiều khó khăn ngày nay? Các người đã có một thời gian khó khăn như thế! Nếu bất kỳ ai đáng bị ghét, thì đó là Ê-sai và Đa-ni-ên vì đã không tiên báo công tác của những ngày sau rốt, và nếu có bất kỳ ai để đổ lỗi, thì đó là các sứ đồ của Tân Ước, những người đã không liệt kê phả hệ của lần nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời sớm hơn. Điều đó thật đáng tiếc! Các người phải tìm kiếm bằng chứng khắp nơi, và thậm chí sau khi tìm thấy rải rác một số từ ngữ nhỏ nhặt thì các người vẫn không thể khẳng định liệu chúng có thực sự là bằng chứng hay không. Thật đáng xấu hổ! Tại sao Đức Chúa Trời lại bí mật trong công

tác của Ngài như vậy? Ngày nay, nhiều người vẫn chưa tìm thấy bằng chứng thuyết phục, nhưng họ cũng không thể phủ nhận điều đó. Vậy họ nên làm gì? Họ không thể kiên quyết đi theo Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng không thể tiến về phía trước trong sự nghi ngờ như thế. Và vì vậy, nhiều “học giả thông minh và tài năng” đã giữ thái độ “cứ thử xem sao” khi họ đi theo Đức Chúa Trời. Điều này quá rắc rối! Chẳng phải mọi thứ sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng đã có thể tiên báo tương lai sao? Sẽ tốt hơn nếu Giăng đã trông thấy sự thật bên trong của sự sống ở vương quốc – thật đáng tiếc khi ông ấy chỉ nhìn thấy các khái tượng và đã không nhìn thấy công tác thực sự, hữu hình trên đất. Điều đó thật đáng xấu hổ! Có chuyện gì với Đức Chúa Trời vậy? Tại sao, sau khi công tác của Ngài đã diễn ra rất tốt đẹp ở Y-sơ-ra-ên, giờ đây Ngài lại đến Trung Quốc, và tại sao Ngài đã phải trở nên xác thịt, và đích thân làm việc và sống giữa mọi người? Đức Chúa Trời quá vô tâm với con người! Ngài không những đã không báo trước với mọi người, mà còn bất ngờ đưa ra hình phạt và sự phán xét của Ngài. Điều đó thật phi lý! Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài đã chịu nhiều khổ cực vì đã không báo trước cho con người mọi sự thật bên trong. Chắc chắn Ngài không thể quên điều đó? Vậy tại sao lần này Ngài vẫn không báo với con người? Ngày nay, thật đáng tiếc khi chỉ có sáu mươi sáu sách trong Kinh Thánh. Chỉ cần có thêm một lời tiên báo về công tác của những ngày sau rốt nữa thôi! Người không nghĩ thế sao? Ngay cả Đức Giê-hô-va, Ê-sai và Đa-vít cũng đã không đề cập đến công tác của ngày nay. Họ đã cách xa hiện tại hơn, với cách biệt về thời gian hơn bốn nghìn năm. Jê-sus cũng đã không tiên báo đầy đủ công tác của ngày nay, chỉ phán một chút về nó, và con người vẫn không tìm được đủ bằng chứng. Nếu người so sánh công tác của ngày nay với trước đây, làm sao hai công tác có thể ăn khớp với nhau được? Giai đoạn công tác của Đức Giê-hô-va đã nhắm vào Y-sơ-ra-ên, vì vậy nếu người so sánh công tác của ngày nay với nó thì thậm chí sẽ còn có sự thiếu nhất quán lớn hơn nữa; hai công tác này chỉ đơn giản là không thể so sánh được. Người cũng không phải là người Y-sơ-ra-ên hay người Do Thái; tổ chất của người và mọi thứ về người đều đang thiếu sót – làm sao người có thể so sánh bản thân với họ được? Điều này có thể không? Hãy biết rằng ngày nay là Thời đại Vương quốc, và nó khác với Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Trong bất kỳ trường hợp nào, đừng thử và áp dụng một công thức; Đức Chúa Trời không thể được tìm thấy trong bất kỳ công thức nào như thế.

Jê-sus đã sống như thế nào trong suốt 29 năm sau khi Ngài được sinh ra? Kinh Thánh không ghi lại gì về tuổi thơ và tuổi trẻ của Ngài; người có biết chúng như thế nào không? Lẽ nào Ngài đã không có tuổi thơ hay tuổi trẻ, và khi Ngài được sinh ra thì Ngài đã 30 tuổi rồi? Người biết quá ít, vì vậy đừng quá bất cẩn trong việc bộc lộ

các quan điểm của người. Điều đó không tốt cho người! Kinh Thánh chỉ ghi lại rằng trước sinh nhật lần thứ 30 của Jêsus, Ngài đã chịu báp-têm và được Đức Thánh Linh dẫn vào đồng vắng để chịu sự cám dỗ của ma quỷ. Và Bốn Sách Phúc Âm ghi lại ba năm rưỡi công tác của Ngài. Không có ghi chép về tuổi thơ và tuổi trẻ của Ngài, nhưng điều này không chứng minh rằng Ngài đã không có tuổi thơ và tuổi trẻ; chỉ là, lúc ban đầu, Ngài đã không làm công tác nào cả, và là một con người bình thường. Lẽ nào người nói rằng, vậy thì, Ngài đã sống 33 năm mà không có tuổi trẻ hay tuổi thơ sao? Lẽ nào Ngài có thể đột nhiên đạt đến độ tuổi 33,5? Mọi thứ con người nghĩ về Ngài đều là siêu nhiên và không thực tế. Chắc chắn rằng Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu nhân tính thông thường và bình thường, nhưng khi Ngài thực hiện công tác của mình thì Ngài làm trực tiếp với nhân tính không trọn vẹn và thần tính trọn vẹn của Ngài. Chính vì điều này mà mọi người nghi ngờ về công tác của ngày nay, và thậm chí về công tác của Jêsus. Mặc dù công tác của Đức Chúa Trời khác nhau giữa hai lần Ngài trở nên xác thịt, nhưng thực chất của Ngài thì không. Tất nhiên, nếu người đọc các bản ghi chép của Bốn Sách Phúc Âm, những khác biệt là rất lớn. Làm sao người có thể trở lại cuộc đời của Jêsus trong suốt tuổi thơ và tuổi trẻ của Ngài? Làm sao người có thể hiểu thấu được nhân tính bình thường của Jêsus? Có thể người có một sự hiểu biết vững chắc về nhân tính của Đức Chúa Trời ngày nay, nhưng người không nắm bắt được nhân tính của Jêsus, người càng không hiểu về nó. Nếu nó đã không được Ma-thi-ơ ghi lại, người sẽ không có mấy may ý niệm nào về nhân tính của Jêsus. Có thể, khi Ta kể với người những câu chuyện về Jêsus trong suốt cuộc đời của Ngài, và kể với người về những lẽ thật bên trong tuổi thơ và tuổi trẻ của Jêsus, người sẽ lắc đầu và nói: “Không! Ngài ấy không thể như thế được. Ngài ấy không thể có bất kỳ sự yếu đuối nào, Ngài ấy càng không sở hữu bất kỳ nhân tính nào!” Người sẽ thậm chí còn la hét lên. Chính vì người không hiểu Jêsus nên người có những quan niệm về Ta. Người tin rằng Jêsus quá thần thánh, không có gì thuộc về xác thịt ở Ngài. Nhưng sự thật vẫn là sự thật. Không ai muốn nói bất chấp sự thật của sự thật, vì khi Ta phán thì điều đó liên quan đến lẽ thật; nó không phải là sự suy đoán, cũng không phải là lời tiên tri. Hãy biết rằng Đức Chúa Trời có thể vươn lên những tầm cao vĩ đại, và hơn thế nữa, Ngài có thể ẩn trong những chiều sâu thăm thẳm. Ngài không phải là điều người có thể dựng lên trong trí óc mình – Ngài là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật, chứ không phải là một Đức Chúa Trời cá nhân được thụ thai bởi một con người cụ thể.

Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)

Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thật là nhờ sự thai dựng của Đức Thánh Linh, và điều đó liên quan đến công tác Ngài đã dự định làm. Thời đại Ân điển bắt đầu với danh Jêsus. Khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, Đức Thánh Linh đã bắt đầu chứng thực cho danh Jêsus, và danh Đức Giê-hô-va không còn được nhắc đến nữa; thay vào đó, Đức Thánh Linh đã đảm nhận công tác mới chủ yếu dưới danh Jêsus. Những người tin vào Ngài đã mang chứng ngôn cho Đức Chúa Jêsus Christ, và công tác họ làm cũng là vì Đức Chúa Jêsus Christ. Sự kết thúc của Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước có nghĩa là công tác chủ yếu được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va đã kết thúc. Từ đây trở đi, danh của Đức Chúa Trời không còn là Giê-hô-va nữa; thay vào đó, Ngài được gọi là Jêsus, và kể từ đây, Đức Thánh Linh đã bắt đầu công tác chủ yếu dưới danh Jêsus. Vì vậy, người nào mà ngày nay vẫn còn ăn uống lời của Đức Giê-hô-va, và vẫn làm mọi việc theo công tác của Thời đại Luật pháp – chẳng phải người đang mù quáng tuân thủ những luật lệ sao? Chẳng phải người đang bị mắc kẹt trong quá khứ sao? Các người giờ đây biết rằng thời kỳ sau rốt đã đến. Lẽ nào khi Jêsus đến, Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Đức Giê-hô-va đã bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng một Đấng Mê-si sẽ đến, nhưng khi Ngài đến, Ngài đã không được gọi là Đấng Mê-si mà là Jêsus. Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ trở lại, và rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Đây là những lời của Jêsus, nhưng người đã nhìn thấy cách Jêsus rời đi chưa? Jêsus đã cưỡi trên một đám mây trắng rời đi, nhưng có thể nào Ngài sẽ đích thân trở lại giữa con người trên một đám mây trắng? Nếu theo cách như vậy, chẳng phải Ngài vẫn sẽ được gọi là Jêsus sao? Khi Jêsus trở lại, lúc đó thời đại đã thay đổi, vậy lẽ nào Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ có thể được biết đến với danh Jêsus? Chẳng lẽ Ngài không thể được gọi bằng một danh mới trong một thời đại mới? Liệu ảnh tượng của một con người và một danh xưng cụ thể có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Trong từng thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác mới và được gọi bằng một danh mới; làm sao Ngài có thể làm cùng một công tác trong các thời đại khác nhau? Làm sao Ngài có thể bám lấy cái cũ? Danh Jêsus đã được dùng cho công tác cứu chuộc, vậy Ngài có còn được gọi bằng cùng một danh đó khi Ngài trở lại trong thời kỳ sau rốt không? Liệu Ngài có còn làm công tác cứu chuộc không? Tại sao Đức Giê-hô-va và Jêsus là một, nhưng Họ lại được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Chẳng phải vì thời đại của công tác Họ làm khác nhau sao? Liệu chỉ một danh xưng có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Như vậy, Đức Chúa Trời phải được gọi bằng một danh xưng khác trong một

thời đại khác, và Ngài phải dùng danh xưng để thay đổi thời đại và đại diện cho thời đại. Vì không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho chính Đức Chúa Trời, và mỗi danh xưng chỉ có thể đại diện cho khía cạnh đương thời của tâm tính Đức Chúa Trời trong một thời đại nhất định; tất cả những gì nó cần làm là đại diện cho công tác của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời có thể chọn bất kỳ danh xưng nào phù hợp với tâm tính của Ngài để đại diện cho toàn bộ thời đại. Bất kể đó là thời đại của Đức Giê-hô-va hay thời đại của Jê-sus, mỗi thời đại đều được đại diện bằng một danh xưng. Vào cuối Thời đại Ân điển, thời đại cuối cùng đã đến, và Jê-sus đã đến. Làm sao Ngài vẫn có thể được gọi là Jê-sus? Làm sao Ngài vẫn có thể mang hình dáng của Jê-sus giữa con người được? Người đã quên rằng Jê-sus chỉ là hình ảnh của một người Na-xa-rét sao? Người đã quên rằng Jê-sus chỉ là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại sao? Làm sao Ngài có thể đảm nhận công tác chinh phục và hoàn thiện con người trong thời kỳ sau rốt được? Jê-sus đã rời đi trên một đám mây trắng – đây là sự thật – nhưng làm sao Ngài có thể trở lại trên một đám mây trắng giữa con người và vẫn được gọi là Jê-sus? Nếu Ngài thực sự đến trên một đám mây, làm sao con người lại không nhận ra Ngài? Dân chúng trên toàn thế giới sẽ chẳng nhận ra Ngài sao? Trong trường hợp đó, chẳng phải chỉ một mình Jê-sus là Đức Chúa Trời sao? Trong trường hợp đó, ảnh tượng của Đức Chúa Trời sẽ là diện mạo của một người Do Thái, và hơn nữa, sẽ mãi mãi như thế. Jê-sus đã phán rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi, nhưng người có biết ý nghĩa thực sự của lời Ngài không? Lẽ nào Ngài đã phán với nhóm này các người? Tất cả những gì người biết là Ngài sẽ đến như Ngài đã đi, cưỡi trên một đám mây, nhưng người có biết chính xác bản thân Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài như thế nào không? Nếu người thực sự có thể nhìn thấy, thì những lời Jê-sus đã phán sẽ được giải thích như thế nào? Ngài đã phán: Khi Con người đến vào thời kỳ sau rốt, chính Ngài sẽ không biết, các thiên sứ sẽ không biết, các sứ giả trên trời sẽ không biết, và cả nhân loại sẽ không biết. Chỉ Cha mới biết, nghĩa là, chỉ có Thần mới biết. Ngay cả bản thân Con người cũng không biết, vậy mà người có thể thấy và biết sao? Nếu người có thể biết và thấy tận mắt, thì chẳng phải những lời này hẳn là được phán ra vô ích sao? Và Jê-sus đã phán gì vào thời điểm đó? “Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết thôi. Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. ... Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ”. Khi ngày đó đến, bản thân Con người sẽ không biết điều đó. Con người ám chỉ xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, một người bình thường và thông thường. Ngay cả bản thân Con người cũng không biết, vậy thì làm sao người có thể biết được? Jê-sus đã phán rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Khi

Ngài đến, ngay cả bản thân Ngài cũng không biết, vậy liệu Ngài có thể báo trước cho người không? Người có thể thấy Ngài đến không? Đó chẳng phải là một trò đùa sao? Mỗi lần Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài thay đổi danh xưng, giới tính, ảnh tượng, và công tác của mình; Ngài không lặp lại công tác của mình. Ngài là một Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ. Khi Ngài đến trước đây, Ngài đã được gọi là Jêsus; có thể nào lần này Ngài vẫn được gọi là Jêsus khi Ngài tái lâm? Khi Ngài đến trước đây, Ngài là nam; có thể nào lần này Ngài lại là nam không? Công tác của Ngài khi Ngài đến trong Thời đại Ân điển là chịu đóng đinh trên thập tự giá; khi Ngài tái lâm, lẽ nào Ngài vẫn cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi? Lẽ nào Ngài lại bị đóng đinh trên thập tự giá? Chẳng phải như thế sẽ là lặp lại công tác của Ngài sao? Chẳng lẽ người không biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ sao? Có những người nói rằng Đức Chúa Trời là bất biến. Điều đó là chính xác, nhưng nó nói đến sự bất biến của tâm tính Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài. Những thay đổi trong danh xưng và công tác của Ngài không chứng minh rằng thực chất của Ngài đã thay đổi; nói cách khác, Đức Chúa Trời sẽ luôn là Đức Chúa Trời, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu người cho rằng công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, thì liệu Ngài có thể hoàn thành kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của mình không? Người chỉ biết rằng Đức Chúa Trời mãi mãi không thay đổi, nhưng người có biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ? Nếu công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, thì Ngài có thể dẫn dắt loài người đến tận ngày nay không? Nếu Đức Chúa Trời là bất biến, vậy thì tại sao Ngài đã thực hiện xong công tác của hai thời đại? Công tác của Ngài không bao giờ ngừng tấn tới, điều đó có nghĩa là tâm tính của Ngài dần dần được tỏ lộ cho con người, và những gì được tỏ lộ là tâm tính vốn có của Ngài. Ban đầu, tâm tính của Đức Chúa Trời đã bị ẩn giấu khỏi con người, Ngài không bao giờ công khai tỏ lộ tâm tính của mình cho con người, và con người hoàn toàn không biết gì về Ngài. Vì vậy, Ngài dùng công tác của mình để dần dần tỏ lộ tâm tính Ngài cho con người, nhưng làm việc theo cách này không có nghĩa là tâm tính của Đức Chúa Trời thay đổi trong mọi thời đại. Không phải là tâm tính của Đức Chúa Trời liên tục thay đổi bởi vì ý muốn của Ngài luôn thay đổi. Đúng hơn, đó là bởi những thời đại công tác của Ngài là khác nhau, Đức Chúa Trời mang toàn bộ tâm tính vốn có của Ngài, và từng bước tỏ lộ nó cho con người, hầu cho con người có thể biết Ngài. Nhưng điều này không thể là bằng chứng cho thấy ban đầu Đức Chúa Trời không có tâm tính riêng hoặc tâm tính của Ngài đã dần thay đổi qua các thời đại – cách hiểu như thế là sai lầm. Đức Chúa Trời tỏ lộ cho con người về tâm tính riêng vốn có của Ngài – Ngài là gì – qua các thời đại; công tác của một thời đại riêng lẻ không thể biểu lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, những lời

“Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ” nói về công tác của Ngài, và những lời “Đức Chúa Trời là bất biến” nói về Đức Chúa Trời vốn có gì và là gì. Dù sao đi nữa, người không thể khiến công tác của sáu nghìn năm xoay quanh một điểm duy nhất, hoặc giới hạn nó bằng những lời đã chết. Đó là sự ngu ngốc của con người. Đức Chúa Trời không đơn giản như con người tưởng tượng, và công tác của Ngài không thể nắn nát trong bất kỳ thời đại nào. Chẳng hạn, Đức Giê-hô-va không thể luôn luôn đại diện cho danh của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời còn có thể làm công tác của Ngài dưới danh Jê-sus. Đây là một dấu hiệu cho thấy công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến triển về phía trước.

Đức Chúa Trời luôn là Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ không bao giờ trở thành Sa-tan; Sa-tan luôn là Sa-tan, và nó sẽ không bao giờ trở thành Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự kỳ diệu của Đức Chúa Trời, sự công chính của Đức Chúa Trời, và sự oai nghi của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi. Thực chất của Ngài cùng những gì Ngài có và những gì về Ngài sẽ không bao giờ thay đổi. Tuy nhiên, đối với công tác của Ngài, nó luôn tiến triển về phía trước, luôn đi sâu hơn, vì Ngài luôn mới và không bao giờ cũ. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời mang một danh mới, trong mỗi thời đại, Ngài làm công tác mới, và trong mỗi thời đại, Ngài cho phép các loài thọ tạo của Ngài thấy được ý muốn mới và tâm tính mới của Ngài. Nếu trong một thời đại mới, mọi người không nhìn thấy sự biểu hiện tâm tính mới của Đức Chúa Trời, chẳng phải họ sẽ đóng đinh Ngài trên thập tự giá mãi mãi sao? Và bằng cách làm như vậy, chẳng phải họ sẽ định nghĩa Đức Chúa Trời sao? Nếu Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ là một người nam, mọi người sẽ định nghĩa Ngài là nam, là Đức Chúa Trời của người nam, và sẽ không bao giờ tin Ngài là Đức Chúa Trời của người nữ. Khi đó, người nam sẽ cho rằng Đức Chúa Trời có cùng giới tính như người nam, rằng Đức Chúa Trời là thủ lĩnh của người nam – nhưng vậy còn người nữ thì sao? Điều này không công bằng; chẳng phải đó là sự thiên vị sao? Nếu đúng như vậy, thì tất cả những người được Đức Chúa Trời cứu sẽ là người nam giống như Ngài, và sẽ không một người nữ nào được cứu. Khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người, Ngài đã dựng nên A-đam và Ngài đã dựng nên Ê-va. Ngài đã không chỉ dựng nên A-đam, mà dựng nên cả người nam và người nữ theo hình Ngài. Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của người nam – Ngài còn là Đức Chúa Trời của người nữ. Đức Chúa Trời bước vào một giai đoạn công tác mới trong thời kỳ sau rốt. Ngài sẽ tỏ lộ nhiều hơn nữa về tâm tính của Ngài, và đó sẽ không phải là lòng nhân từ và tình yêu của thời đại Jê-sus. Vì Ngài có công tác mới trong tay, công tác mới này sẽ đi kèm một tâm tính mới. Vì vậy, nếu công tác này được thực hiện bởi Thần – nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, mà thay vào đó, Thần phán

trực tiếp qua tiếng sấm hầu cho con người không có cách nào tiếp xúc với Ngài, thì liệu con người có thể biết được tâm tính của Ngài không? Nếu chỉ có Thần làm công tác, thì con người sẽ không có cách nào biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người chỉ có thể tận mắt thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời khi Ngài trở nên xác thịt, khi Lời xuất hiện trong xác thịt, và Ngài biểu lộ toàn bộ tâm tính của mình thông qua xác thịt. Đức Chúa Trời quả thật và thực sự sống giữa con người. Ngài là hữu hình; con người thực sự có thể tiếp xúc với tâm tính của Ngài, tiếp xúc với những gì Ngài có và những gì về Ngài; chỉ bằng cách này, con người mới có thể thực sự nhận biết Ngài. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng đã hoàn thành công tác mà trong đó “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người nam và Đức Chúa Trời của người nữ”, và đã thành tựu toàn bộ công tác của Ngài trong xác thịt. Ngài không lặp lại công tác ở bất kỳ thời đại nào. Vì thời kỳ sau rốt đã đến, Ngài sẽ thực hiện công tác Ngài làm trong thời kỳ sau rốt, và tỏ lộ toàn bộ tâm tính của chính Ngài trong thời kỳ sau rốt. Nói về thời kỳ sau rốt là nói về một thời đại riêng biệt, thời đại mà Jêsus đã phán rằng các người chắc chắn sẽ gặp phải tai họa, gặp phải động đất, đói kém và dịch bệnh, điều sẽ cho thấy đây là một thời đại mới, và không còn là Thời đại Ân điển cũ nữa. Giả sử như mọi người nói, Đức Chúa Trời mãi mãi không thay đổi, tâm tính của Ngài luôn nhân từ và yêu thương, Ngài yêu con người như chính bản thân mình, Ngài ban cho từng người sự cứu rỗi và không bao giờ ghét bỏ con người, thì liệu công tác của Ngài có bao giờ kết thúc được không? Khi Jêsus đã đến và chịu đóng đinh trên thập tự giá, hy sinh thân mình cho tất cả tội nhân và dâng chính mình lên bàn thờ, Ngài đã hoàn tất công tác cứu chuộc và kết thúc Thời đại Ân điển rồi. Vậy thì lặp lại công tác của thời đại đó trong thời kỳ sau rốt có nghĩa lý gì? Chẳng phải làm cùng một việc sẽ là phủ nhận công tác của Jêsus sao? Nếu Đức Chúa Trời không làm công tác chịu đóng đinh lên thập tự giá khi Ngài đến trong giai đoạn này, nhưng vẫn yêu thương và nhân từ, thì liệu Ngài có thể chấm dứt thời đại được không? Liệu một Đức Chúa Trời yêu thương và nhân từ có thể kết thúc thời đại được không? Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt và phán xét, mà qua đó, Ngài vạch trần tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo vật sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các loại khác nhau dựa trên bản tính của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết cục của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo

mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Ác sẽ được xếp với ác, thiện với thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết cục của muôn loài thọ tạo sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị trừng phạt và người thiện có thể được ban thưởng, và tất cả mọi người đều trở nên khuất phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Toàn bộ công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tỏ lộ trong thời kỳ sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần cái ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy thấm nhuần ý nghĩa thời đại, và sự tỏ lộ, biểu lộ tâm tính của Ngài được thể hiện rõ vì công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tỏ lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết cục của con người trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng nhân từ cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha thứ, và tha tội cho con người dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có bất kỳ sự phán xét công chính nào: vậy thì bao giờ mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người tới đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân hậu và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, và người yêu thương, nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, bao giờ người mới có thể đạt được một phán quyết công bình? Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính phán xét và hành phạt công chính của Đức Chúa Trời.

Công tác của Đức Chúa Trời xuyên suốt mọi sự quản lý của Ngài là hoàn toàn rõ ràng: Thời đại Ân điển là Thời đại Ân điển, và thời kỳ sau rốt là thời kỳ sau rốt. Có những khác biệt rõ rệt giữa mỗi thời đại, vì trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác đại diện cho thời đại đó. Để công tác của thời kỳ sau rốt được hoàn thành, phải có sự thiêu đốt, sự phán xét, hình phạt, cơn thịnh nộ, và sự hủy diệt để kết thúc thời đại. Thời kỳ sau rốt ám chỉ thời đại cuối cùng. Trong thời đại cuối cùng, chẳng phải Đức Chúa Trời sẽ kết thúc thời đại sao? Để kết thúc thời đại, Đức Chúa Trời phải mang theo hình phạt và sự phán xét với Ngài. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có

thể kết thúc thời đại. Mục đích của Jêsus là để con người có thể tiếp tục tồn tại, tiếp tục sống, và để họ có thể tồn tại theo cách tốt hơn. Ngài đã cứu rỗi con người khỏi tội lỗi hầu cho họ không còn rơi vào sự suy đồi và không còn sống trong âm phủ và địa ngục nữa, và bằng cách cứu rỗi con người khỏi âm phủ và địa ngục, Jêsus đã cho phép họ tiếp tục sống. Giờ đây, thời kỳ sau rốt đã đến. Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt con người và hủy diệt hoàn toàn loài người, nghĩa là Ngài sẽ chuyển hóa sự phản nghịch loài người. Vì lý do này, với tâm tính nhân từ và yêu thương của quá khứ, sẽ là bất khả thi để Đức Chúa Trời chấm dứt thời đại hoặc mang lại thành quả cho kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài. Mỗi thời đại đều là một đại diện đặc biệt cho tâm tính của Đức Chúa Trời, và mỗi thời đại đều chứa đựng công tác phải được Đức Chúa Trời thực hiện. Vì vậy, công tác được chính Đức Chúa Trời thực hiện trong mỗi thời đại chứa đựng sự biểu lộ tâm tính thật của Ngài, và cả danh xưng của Ngài lẫn công tác Ngài làm đều thay đổi cùng với thời đại – tất cả chúng đều mới. Trong Thời đại Luật pháp, công tác hướng dẫn nhân loại đã được thực hiện dưới danh Đức Giê-hô-va, và giai đoạn công tác đầu tiên đã được khởi đầu trên đất. Ở giai đoạn này, công tác bao gồm việc xây dựng đền thờ, bàn thờ, và dùng luật pháp để hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên và làm việc giữa họ. Bằng cách hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã thiết lập một căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Từ căn cứ này, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra ngoài Y-sơ-ra-ên, nghĩa là, bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra bên ngoài, hầu cho các thế hệ sau dần dần biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất và muôn vật, và rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên mọi sinh vật. Ngài đã lan truyền công tác của mình thông qua dân Y-sơ-ra-ên ra bên ngoài họ. Vùng đất Y-sơ-ra-ên là thánh địa đầu tiên cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất, và chính tại vùng đất của Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời lần đầu tiên làm việc trên đất. Đó là công tác của Thời đại Luật pháp. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus là Đức Chúa Trời đã cứu rỗi con người. Những gì Ngài có và là chính là ân điển, tình yêu, lòng nhân từ, sự nhẫn nại, sự nhịn nhục, sự khiêm nhường, sự quan tâm, và lòng khoan dung, và rất nhiều công tác Ngài đã làm là để cứu chuộc con người. Tâm tính của Ngài là lòng nhân từ và tình yêu, và vì Ngài nhân từ và yêu thương, nên Ngài đã phải chịu đóng đinh trên thập tự giá vì con người, để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời yêu thương con người như chính Ngài, nhiều đến nỗi Ngài đã phó dâng toàn bộ bản thân mình. Trong Thời đại Ân điển, danh của Đức Chúa Trời là Jêsus, có nghĩa là, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời đã cứu con người, và Ngài là một Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương. Đức Chúa Trời đã ở với con người. Tình yêu của Ngài, lòng nhân từ, và sự cứu rỗi của Ngài đã đồng hành với mỗi một con người. Chỉ bằng

cách chấp nhận danh Jêsus và sự hiện diện của Ngài thì con người mới có thể đạt được sự bình an và niềm vui, để nhận được phước lành của Ngài, những ân điển bao la và vô lượng của Ngài, cùng sự cứu rỗi của Ngài. Thông qua sự chịu đóng đinh trên thập tự giá của Jêsus, tất cả những ai theo Ngài đều đã nhận được sự cứu rỗi và được tha tội. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus là danh của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, công tác của Thời đại Ân điển đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Jêsus. Trong thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời được gọi là Jêsus. Ngài đã thực hiện một giai đoạn công tác mới ngoài Cựu Ước, và công tác của Ngài đã kết thúc bằng việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Đây là toàn bộ công tác của Ngài. Do đó, trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va là danh của Đức Chúa Trời, và trong Thời đại Ân điển, danh Jêsus đã đại diện cho Đức Chúa Trời. Trong thời kỳ sau rốt, danh của Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng – Đấng Toàn Năng, Đấng dùng quyền năng của Ngài để hướng dẫn con người, chinh phục con người, thu nhận con người, và cuối cùng sẽ kết thúc thời đại. Trong mọi thời đại, ở mọi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài đều rõ ràng.

Ban đầu, việc hướng dẫn con người trong Thời đại Luật pháp của Cựu Ước giống như việc hướng dẫn cuộc sống của một đứa trẻ. Nhân loại sơ khai là những người mới được sinh ra bởi Đức Giê-hô-va; họ là dân Y-sơ-ra-ên. Họ đã không hiểu cách tôn kính Đức Chúa Trời hoặc cách sống trên đất. Nghĩa là, Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, tức là Ngài đã dựng nên A-đam và Ê-va, nhưng Ngài không ban cho họ khả năng hiểu cách tôn kính Đức Giê-hô-va hoặc tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va trên đất. Nếu không có sự hướng dẫn trực tiếp của Đức Giê-hô-va, không ai có thể trực tiếp biết điều này, vì ban đầu, con người không sở hữu những khả năng như thế. Con người chỉ biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, nhưng về cách tôn kính Ngài, loại hành xử nào có thể được gọi là tôn kính Ngài, người ta phải tôn kính Ngài với tâm như thế nào, hoặc phải dâng lên cái gì để tỏ lòng tôn kính Ngài: con người hoàn toàn không biết gì. Con người chỉ biết cách tận hưởng những gì có thể tận hưởng trong số muôn vật Đức Giê-hô-va đã dựng nên, nhưng còn về loại đời sống nào trên đất xứng đáng cho một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời thì con người lại không có bất kỳ ý niệm gì. Nếu không có ai chỉ dẫn họ, không có ai đích thân hướng dẫn họ, thì nhân loại này sẽ không bao giờ sống một cuộc sống phù hợp thích đáng với loài người, mà chỉ có bị Sa-tan ngấm ngấm giam cầm. Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nghĩa là Ngài đã dựng nên tổ tiên của loài người, Ê-va và A-đam, nhưng Ngài không ban cho họ thêm bất kỳ trí tuệ hay sự khôn ngoan nào. Mặc dù họ đã sống trên đất, nhưng họ hầu như không hiểu gì cả. Và vì vậy, công tác của Đức Giê-hô-va trong việc dựng nên loài người mới chỉ hoàn thành một

nửa, và còn xa mới hoàn tất. Ngài mới chỉ dựng nên một mẫu con người từ đất sét và ban cho nó hơi thở của Ngài, nhưng đã không ban cho con người đủ sự sẵn sàng để tôn kính Ngài. Thuở ban đầu, con người không có tâm thể tôn kính Ngài hay kính sợ Ngài. Con người chỉ biết cách lắng nghe lời Ngài nhưng lại không biết gì về kiến thức cơ bản cho cuộc sống trên đất và những quy tắc bình thường của đời sống con người. Và vì vậy, mặc dù Đức Giê-hô-va đã dựng nên người nam và người nữ và đã hoàn thành công cuộc bảy ngày, nhưng Ngài chưa hoàn tất việc dựng nên con người chút nào, vì con người chỉ là một cái vỏ và thiếu thực tế làm người. Con người chỉ biết rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nhưng họ không có ý niệm gì về việc làm thế nào để tuân theo những lời hoặc luật pháp của Đức Giê-hô-va. Và vì vậy, sau khi loài người ra đời, công tác của Đức Giê-hô-va còn xa mới kết thúc. Ngài vẫn phải hướng dẫn đầy đủ để loài người đến trước Ngài, hầu cho họ có thể chung sống trên đất và tôn kính Ngài, và hầu cho với sự hướng dẫn của Ngài, họ có thể bước vào con đường đúng đắn của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ bằng cách này, công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn; nghĩa là, chỉ bằng cách này, công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va mới hoàn toàn kết thúc. Và vì vậy, sau khi đã dựng nên loài người, Ngài phải hướng dẫn cho cuộc sống của loài người trên đất trong vài nghìn năm, để loài người có thể tuân theo các sắc lệnh và luật pháp của Ngài, và tham gia vào mọi hoạt động của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ khi đó, công tác của Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn. Ngài đã thực hiện công tác này sau khi dựng nên loài người và đã tiếp tục công tác đó cho đến thời đại của Gia-cốp, khi Ngài đã biến mười hai con trai của Gia-cốp lập thành mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. Từ thời điểm đó trở đi, tất cả người dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành loài người chính thức được Ngài dẫn dắt trên đất, và Y-sơ-ra-ên đã trở thành địa điểm cụ thể trên đất, nơi Ngài làm công tác của mình. Đức Giê-hô-va đã đặt những người này làm nhóm người đầu tiên mà Ngài chính thức thực hiện công tác của mình trên đất đối với họ, và Ngài đã đặt toàn bộ vùng đất Y-sơ-ra-ên làm điểm khởi nguồn cho công tác của Ngài, dùng họ làm sự khởi đầu cho công tác vĩ đại hơn nữa, hầu cho tất cả mọi người được sinh ra từ Ngài trên đất sẽ biết cách tôn kính Ngài và cách sống trên đất. Và vì vậy, những việc làm của dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành một tấm gương được dân chúng của các quốc gia dân ngoại noi theo, và những gì được phán giữa dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành những lời được dân chúng của các quốc gia dân ngoại nghe theo. Vì họ là những người đầu tiên nhận được luật pháp và các điều răn của Đức Giê-hô-va, nên họ cũng là những người đầu tiên biết cách tôn kính những đường lối của Đức Giê-hô-va. Họ là tổ tiên của loài người, là những người biết đường lối của Đức

Giê-hô-va, cũng là những đại diện của loài người được Đức Giê-hô-va lựa chọn. Khi Thời đại Ân điển đến, Đức Giê-hô-va không còn hướng dẫn con người theo cách này nữa. Con người đã phạm tội và sa vào tội lỗi, và vì thế, Ngài đã bắt đầu cứu rỗi con người khỏi tội lỗi. Bằng cách này, Ngài đã quở trách con người cho đến khi con người được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tội lỗi. Trong thời kỳ sau rốt, con người đã chìm sâu vào suy đồi đến độ công tác của giai đoạn này chỉ có thể được thực hiện thông qua sự phán xét và hình phạt. Chỉ bằng cách này, công tác mới có thể được hoàn thành. Đây đã là công tác của vài thời đại. Nói cách khác, Đức Chúa Trời sử dụng danh của Ngài, công tác của Ngài, và những ảnh tượng khác nhau của Đức Chúa Trời để phân chia thời đại này với thời đại khác và chuyển đổi giữa chúng; danh của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài đại diện cho thời đại của Ngài và đại diện cho công tác của Ngài trong từng thời đại. Giả sử công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại luôn giống nhau, và Ngài luôn được gọi bằng cùng một danh xưng, thì làm sao con người biết được Ngài? Đức Chúa Trời phải được gọi là Đức Giê-hô-va, và ngoài một Đức Chúa Trời được gọi là Đức Giê-hô-va, bất kỳ ai được gọi bằng bất kỳ danh nào khác đều không phải là Đức Chúa Trời. Nếu không thì Đức Chúa Trời chỉ có thể là Jêsus, và ngoài danh Jêsus, Ngài không thể được gọi bằng bất kỳ danh nào khác; ngoài Jêsus, Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng cũng không phải là Đức Chúa Trời. Con người tin rằng quả thật Đức Chúa Trời là toàn năng, nhưng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ở với con người, và Ngài phải được gọi là Jêsus, vì Đức Chúa Trời ở với con người. Làm thế là tuân theo giáo lý, và giới hạn Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Vì vậy, trong mọi thời đại, công tác Đức Chúa Trời làm, danh Ngài được gọi, và ảnh tượng Ngài mang – công tác Ngài làm ở mọi giai đoạn cho đến tận ngày nay – những điều này không tuân theo một quy định nào, và không phải chịu bất kỳ giới hạn nào. Ngài là Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài cũng là Jêsus, cũng là Đấng Mê-si, và Đức Chúa Trời Toàn Năng. Công tác của Ngài có thể trải qua sự biến đổi dần dần, với những thay đổi tương ứng trong danh của Ngài. Không một danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho Ngài, nhưng mọi danh Ngài được gọi đều có thể đại diện cho Ngài, và công tác Ngài làm trong từng thời đại đều đại diện cho tâm tính của Ngài. Giả sử, khi thời kỳ sau rốt đến, Đức Chúa Trời mà người trông thấy vẫn là Jêsus, và hơn nữa, Ngài đang cưỡi trên một đám mây trắng, Ngài vẫn có diện mạo của Jêsus, và những lời mà Ngài phán vẫn là những lời của Jêsus: “Các ngươi phải yêu kẻ lân cận như chính mình, các ngươi phải kiêng ăn và cầu nguyện, yêu kẻ thù như người trân trọng mạng sống của chính mình, nhẫn nại với người khác, nhịn nhục và khiêm nhường. Các ngươi phải làm tất cả những điều này trước khi các ngươi có thể trở thành môn đồ

của Ta. Và bằng cách làm tất cả những điều này, các người có thể bước vào vương quốc của Ta”. Chẳng phải điều này sẽ thuộc về công tác của Thời đại Ân điển sao? Chẳng phải những gì Ngài phán là con đường của Thời đại Ân điển sao? Các người sẽ cảm thấy thế nào nếu nghe những lời này? Chẳng phải các người sẽ cảm thấy đây vẫn là công tác của Jêsus sao? Chẳng phải đây sẽ là lặp lại công tác đó sao? Con người có thể nào tìm thấy niềm vui trong việc này không? Các người sẽ cảm thấy công tác của Đức Chúa Trời chỉ có thể giữ nguyên như hiện tại mà không tiến triển thêm nữa. Ngài chỉ là có rất nhiều quyền năng, và không còn công tác mới nào để làm nữa, và Ngài đã sử dụng tối đa quyền năng của mình. Hai nghìn năm trước đây là Thời đại Ân điển, hai nghìn năm sau, Ngài vẫn đang rao giảng con đường của Thời đại Ân điển, và vẫn đang bắt mọi người phải ăn năn. Mọi người sẽ nói rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, Ngài chỉ là có rất nhiều quyền năng. Con đã tin rằng Ngài rất khôn ngoan, nhưng Ngài chỉ biết nhẫn nại và chỉ quan tâm đến sự nhịn nhục. Ngài chỉ biết cách yêu kẻ thù của mình, và không gì khác hơn”. Trong tâm trí của con người, Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi giống như Ngài ở Thời đại Ân điển, và con người sẽ luôn tin rằng Đức Chúa Trời yêu thương và nhân từ. Người có nghĩ rằng công tác của Đức Chúa Trời sẽ luôn dậm chân tại chỗ không? Và vì vậy, trong giai đoạn công tác này của mình, Ngài sẽ không chịu đóng đinh lên thập tự giá, và mọi thứ các người nhìn thấy và chạm vào sẽ không giống với bất kỳ điều gì các người từng tưởng tượng hoặc nghe kể. Ngày nay, Đức Chúa Trời không tiếp xúc với người Pha-ri-si, Ngài cũng không để cho thế gian biết, và những người biết Ngài chỉ là các người, những người theo Ngài, vì Ngài sẽ không bị đóng đinh lên thập tự giá lần nữa. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã rao giảng công khai trên khắp xứ vì công tác Phúc Âm của Ngài. Ngài đã tiếp xúc với những người Pha-ri-si vì công tác chịu đóng đinh lên thập tự giá; nếu Ngài không tiếp xúc với người Pha-ri-si và những kẻ cầm quyền chưa từng biết đến Ngài, thì làm sao Ngài có thể bị kết án, và rồi bị phản bội và bị đóng đinh lên thập tự giá? Và vì vậy, Ngài đã tiếp xúc với những người Pha-ri-si để chịu đóng đinh lên thập tự giá. Ngày nay, Ngài làm công tác của mình trong bí mật để tránh sự cám dỗ. Trong hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời, công tác và ý nghĩa là khác nhau, và bối cảnh cũng khác nhau, vậy thì làm sao công tác Ngài thực hiện có thể hoàn toàn giống nhau được?

Có thể nào danh Jêsus – “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” – đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời không? Có thể nào nó nói rõ được đầy đủ về Đức Chúa Trời không? Nếu con người nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus và không thể có bất kỳ danh nào khác bởi vì Đức Chúa Trời không thể thay đổi tâm tính của Ngài, thì những lời này quả thật là báng bổ! Người có tin rằng danh

Jêsus, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, một mình có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời được không? Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không một danh nào có thể tóm lược mọi điều về Đức Chúa Trời, không một danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược đầy đủ về Đức Chúa Trời. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng kính, kỳ diệu, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít những gì con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả tốt hơn sự sống sáng trong lòng: Đức Chúa Trời quá vĩ đại! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến cực hạn, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng, nhưng Ngài lại không có một danh xưng nào, và đó là do Đức Chúa Trời quá phong phú, còn ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hay một danh xưng cụ thể không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh Ngài có thể nào cố định được không? Đức Chúa Trời vô cùng vĩ đại và vô cùng thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh Ngài trong mỗi thời đại mới sao? Do đó, trong từng thời đại mà Đức Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, một danh xưng có ý nghĩa đương thời, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài. Ngay cả như vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng vẫn cảm thấy một danh xưng cụ thể này không thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy, con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tấm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Những gì về Đức Chúa Trời quá phong phú đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả. Không một danh xưng nào có thể tóm lược tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh xưng nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó

hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất về tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Như vậy, tại sao các người lại tốn quá nhiều công sức để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jêsus, hay Đấng Mê-si – Ngài sẽ chỉ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Lúc đó, mọi danh xưng Ngài đã mang trên đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên đất đã kết thúc, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ đều chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì Ngài cần gì một danh xưng rất phù hợp nhưng không đầy đủ nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus sao? Người có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết Đức Chúa Trời ban đầu không có danh xưng. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có thể hiểu được, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều con người có thể khái quát hóa. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đấng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, chỉ đơn thuần danh Jêsus có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời được không? Khi thời kỳ sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Đức Chúa Trời là Đấng vĩ đại nhất trong khắp vũ trụ và cõi trên, liệu Ngài có thể giải thích đầy đủ về chính Ngài bằng cách dùng hình ảnh của một xác thịt không? Đức Chúa Trời mặc lấy xác thịt này để thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài. Không có ý nghĩa đặc biệt gì trong hình ảnh của xác thịt này, nó không liên quan đến sự trôi qua của các thời đại, cũng không liên quan gì đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Tại sao Jêsus không cho lưu lại ảnh tượng của Ngài? Tại sao Ngài không cho con người họa lại ảnh tượng của Ngài để có thể truyền lại cho các thế hệ sau? Tại sao Ngài không cho phép mọi người thừa nhận ảnh tượng của Ngài là ảnh tượng của Đức Chúa Trời? Mặc dù hình của con người đã được dựng nên theo hình của

Đức Chúa Trời, nhưng diện mạo của con người có thể đại diện cho ảnh tượng cao quý của Đức Chúa Trời được không? Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chỉ giáng xuống từ trời vào một xác thịt cụ thể. Chính Thần của Ngài giáng xuống một xác thịt, mà qua đó Ngài làm công tác của Thần. Chính Thần được biểu lộ trong xác thịt, và chính Thần làm công tác của Ngài trong xác thịt. Công tác được thực hiện trong xác thịt đại diện hoàn toàn cho Thần, và xác thịt là để phục vụ cho công tác, nhưng điều đó không có nghĩa là hình ảnh của xác thịt thay thế cho ảnh tượng thật của chính Đức Chúa Trời; đây không phải là mục đích hay ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Ngài trở nên xác thịt chỉ để Thần có thể tìm được một nơi cư ngụ thích hợp cho việc Ngài làm công tác, để đạt được công tác trong xác thịt của Ngài hiệu quả hơn, hầu cho mọi người có thể nhìn thấy những việc làm của Ngài, hiểu được tâm tính Ngài, nghe thấy lời Ngài, và biết sự kỳ diệu trong công tác của Ngài. Danh Ngài đại diện cho tâm tính Ngài, công tác của Ngài đại diện cho thân phận Ngài, nhưng Ngài chưa bao giờ phán rằng diện mạo của Ngài trong xác thịt đại diện cho ảnh tượng của Ngài; đó chỉ đơn thuần là một quan niệm của con người. Và vì vậy, các khía cạnh quan trọng trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời là danh Ngài, công tác của Ngài, tâm tính Ngài và giới tính Ngài. Những điều này được dùng để đại diện cho sự quản lý của Ngài trong thời đại này. Diện mạo của Ngài trong xác thịt không liên quan đến sự quản lý của Ngài, mà chỉ nhằm mục đích phục vụ cho công tác của Ngài vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhập thể không thể không có diện mạo cụ thể, và vì vậy, Ngài chọn gia đình thích hợp để xác định diện mạo của mình. Nếu diện mạo của Đức Chúa Trời có ý nghĩa đại diện, thì tất cả những ai sở hữu các đặc điểm khuôn mặt tương tự như của Ngài cũng sẽ đều đại diện cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng sao? Chân dung của Jêsus đã được con người vẽ để con người có thể thờ phượng Ngài. Vào thời điểm đó, Đức Thánh Linh đã không đưa ra những chỉ dẫn đặc biệt nào, và vì thế, con người đã truyền lại chân dung tưởng tượng đó cho đến ngày nay. Thật ra, theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, con người lẽ ra không nên làm điều này. Chính lòng sốt sắng của con người đã khiến chân dung của Jêsus tồn tại cho đến ngày nay. Đức Chúa Trời là Thần, và con người sẽ không bao giờ có khả năng khái quát hóa được ảnh tượng của Ngài là gì trong phân tích sau cùng. Ảnh tượng của Ngài chỉ có thể được đại diện bởi tâm tính của Ngài. Đối với diện mạo về mũi, miệng, mắt và tóc của Ngài, những điều này vượt quá khả năng khái quát hóa của người. Khi sự mặc khải đến với Giăng, ông đã trông thấy ảnh tượng của Con người: Từ miệng Ngài là một thanh gươm sắc hai lưỡi, đôi mắt Ngài như hai ngọn lửa, đầu và tóc Ngài trắng như len, chân Ngài giống như đồng bóng láng, và có một dây đai bằng

vàng quanh ngực Ngài. Mặc dù những lời của ông vô cùng sống động, nhưng ảnh tượng của Đức Chúa Trời mà ông mô tả không phải là hình ảnh của một loài thọ tạo. Những gì ông đã nhìn thấy chỉ là một khái tượng, chứ không phải là hình ảnh của một con người từ thế giới vật chất. Giăng đã nhìn thấy một khái tượng, nhưng ông đã chưa chứng kiến diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời. Hình ảnh xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, là hình ảnh của một loài thọ tạo, không có khả năng đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Khi Đức Giê-hô-va dựng nên loài người, Ngài phán rằng Ngài làm như vậy theo hình của chính Ngài và đã dựng nên người nam và người nữ. Vào thời điểm đó, Ngài đã phán rằng Ngài dựng nên người nam và người nữ theo hình của Đức Chúa Trời. Mặc dù hình của con người giống với hình của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không thể được hiểu theo nghĩa diện mạo của con người là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Người cũng không thể dùng ngôn ngữ của loài người để tóm lược đầy đủ về ảnh tượng của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời quá cao quý, quá vĩ đại, quá kỳ diệu và không thể dò lường!

Khi Jêsus đến để làm công tác của Ngài, đó là dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh; Ngài đã làm những gì Đức Thánh Linh muốn, chứ không phải theo Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước hay theo công tác của Đức Giê-hô-va. Mặc dù công tác Jêsus đã đến làm không tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va hay các điều răn của Đức Giê-hô-va, nhưng nguồn gốc của Họ là một và như nhau. Công tác Jêsus đã làm đại diện cho danh Jêsus, và nó đại diện cho Thời đại Ân điển; còn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va thì đại diện cho Đức Giê-hô-va, và đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác của Họ là công tác của một Thần trong hai thời đại khác nhau. Công tác Jêsus đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Ân điển, còn công tác Đức Giê-hô-va đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước. Đức Giê-hô-va đã chỉ hướng dẫn người dân của Y-sơ-ra-ên và của Ê-díp-tô, cùng mọi quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên. Công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển của Tân Ước là công tác của Đức Chúa Trời dưới danh Jêsus khi Ngài dẫn dắt thời đại. Nếu người nói rằng công tác của Jêsus dựa trên công tác của Đức Giê-hô-va, rằng Ngài đã không khởi xướng bất kỳ công tác mới nào, và rằng mọi thứ Ngài đã làm là theo lời của Đức Giê-hô-va, theo công tác của Đức Giê-hô-va và các lời tiên tri của Ê-sai, thì Jêsus hẳn không phải là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Nếu Ngài tiến hành công tác của mình theo cách này, Ngài hẳn đã là một sứ đồ hoặc một cộng sự của Thời đại Luật pháp. Nếu đúng như người nói, thì Jêsus hẳn đã không thể khai mở một thời đại, và Ngài cũng đã không thể làm bất kỳ công tác nào khác. Tương tự, Đức Thánh Linh phải chủ yếu thực hiện công tác của Ngài qua Đức Giê-hô-va, và nếu không qua Đức Giê-hô-va, Đức Thánh Linh hẳn đã không thể thực hiện bất kỳ công

tác mới nào. Thật sai lầm khi con người hiểu công tác của Jê-sus theo cách này. Nếu con người tin rằng công tác do Jê-sus thực hiện là theo lời của Đức Giê-hô-va và những lời tiên tri của Ê-sai, thì Jê-sus là Đức Chúa Trời nhập thể, hay Ngài là một trong các tiên tri? Theo quan điểm này, hẳn sẽ không có Thời đại Ân điển, và Jê-sus sẽ không phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, vì công tác Ngài đã làm không thể đại diện cho Thời đại Ân điển và chỉ có thể đại diện cho Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước. Chỉ có thể có một thời đại mới khi Jê-sus đến để làm công tác mới, để khai mở một thời đại mới, để đột phá công tác đã làm trước đó ở Y-sơ-ra-ên, và để thực hiện công tác của Ngài không theo công tác do Đức Giê-hô-va đã thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, hay các luật lệ cũ của Ngài, hay tuân theo bất kỳ quy định nào, mà là để làm công tác mới Ngài phải làm. Chính Đức Chúa Trời đến để khai mở thời đại, và chính Đức Chúa Trời đến để kết thúc thời đại. Con người không có khả năng làm công tác mở đầu thời đại và kết thúc thời đại. Nếu Jê-sus đã không kết thúc công tác của Đức Giê-hô-va sau khi Ngài đến, thì đó sẽ là bằng chứng cho thấy Ngài chỉ đơn thuần là một con người và không có khả năng đại diện cho Đức Chúa Trời. Chính bởi vì Jê-sus đã đến và kết thúc công tác của Đức Giê-hô-va, tiếp tục công tác của Đức Giê-hô-va, và hơn nữa là thực hiện công tác của riêng mình, một công tác mới, nên điều đó chứng tỏ rằng đây là một thời đại mới, và rằng Jê-sus chính là Đức Chúa Trời. Họ đã thực hiện hai giai đoạn công tác khác nhau rõ ràng. Một giai đoạn đã được thực hiện trong đền thờ, và giai đoạn kia đã được tiến hành ngoài đền thờ. Một giai đoạn là để dẫn dắt đời sống của con người theo luật pháp, và giai đoạn kia là để dâng lên một của lễ chuộc tội. Hai giai đoạn công tác này khác nhau rõ rệt; điều này phân chia thời đại mới với thời đại cũ, và tuyệt đối chính xác khi nói chúng là hai thời đại khác nhau. Địa điểm công tác của Họ khác nhau, nội dung công tác của Họ khác nhau, và mục tiêu công tác của Họ khác nhau. Như vậy, chúng có thể được chia thành hai thời đại: Tân Ước và Cựu Ước, nghĩa là thời đại mới và thời đại cũ. Khi Jê-sus đến, Ngài đã không đi vào đền thờ, điều đó chứng tỏ thời đại của Đức Giê-hô-va đã hết. Ngài đã không bước vào đền thờ bởi vì công tác của Đức Giê-hô-va trong đền thờ đã hoàn tất, không cần được thực hiện lại, và thực hiện lại sẽ là lặp lại nó. Chỉ bằng cách rời khỏi đền thờ, bắt đầu một công tác mới và mở ra một con đường mới bên ngoài đền thờ, Ngài mới có thể đưa công tác của Đức Chúa Trời lên đỉnh cao. Nếu Ngài không ra khỏi đền thờ để làm công tác của Ngài, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đình trệ trên các nền móng của đền thờ, và sẽ không bao giờ có bất kỳ thay đổi mới nào. Và vì vậy, khi Jê-sus đến, Ngài đã không bước vào đền thờ, và không làm công tác của Ngài trong đền thờ. Ngài đã làm công tác của Ngài bên ngoài đền thờ, và dẫn dắt các môn đồ, bắt tay vào công tác của Ngài một cách tự do. Đức Chúa Trời rời

khỏi đền thờ để làm công tác của Ngài có nghĩa là Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch mới. Công tác của Ngài đã được tiến hành bên ngoài đền thờ, và đó phải là công tác mới không bị gò bó trong cách thức thực hiện. Ngay khi Jêsus đến, Ngài đã kết thúc công tác của Đức Giê-hô-va trong thời đại Cựu Ước. Mặc dù Họ đã được gọi bằng hai danh xưng khác nhau, nhưng đó là cùng một Thần hoàn tất cả hai giai đoạn công tác, và công tác được thực hiện là liên tục. Vì danh xưng khác nhau và nội dung của công tác khác nhau, nên thời đại cũng khác nhau. Khi Đức Giê-hô-va đến, đó là thời đại của Đức Giê-hô-va, và khi Jêsus đến, đó là thời đại của Jêsus. Và như vậy, với mỗi lần đến, Đức Chúa Trời đều được gọi bằng một danh xưng, Ngài đại diện cho một thời đại, và Ngài khai mở một con đường mới; và trên mỗi con đường mới, Ngài mang một danh mới, điều cho thấy Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ và công tác của Ngài không bao giờ ngừng tiến triển về phía trước. Lịch sử luôn tiến về phía trước, và công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Để kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài đi đến hồi kết, nó phải tiếp tục tiến triển về phía trước. Mỗi ngày Ngài phải làm công tác mới, mỗi năm Ngài phải làm công tác mới; Ngài phải mở ra những con đường mới, khai mở những thời đại mới, bắt đầu công tác mới và vĩ đại hơn, và cùng với đó, mang những danh mới và công tác mới. Từng khoảnh khắc trôi qua, Thần của Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác mới, không bao giờ bám vào những cách thức và luật lệ cũ. Công tác của Ngài cũng chưa bao giờ dừng lại, mà đang diễn ra theo từng khoảnh khắc trôi qua. Nếu người nói rằng công tác của Đức Thánh Linh là bất biến, thì tại sao Đức Giê-hô-va đã yêu cầu các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ, nhưng Jêsus lại không bước vào đền thờ mặc dù khi Ngài đến, mọi người cũng đã nói rằng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm, rằng Ngài thuộc về nhà của Đa-vít, cũng là thầy tế lễ thượng phẩm và là Vua vĩ đại? Và tại sao Ngài đã không dâng của tế lễ? Bước vào đền thờ hay không bước vào đền thờ – chẳng phải tất cả đều là công tác của chính Đức Chúa Trời sao? Nếu, như con người tưởng tượng, Jêsus sẽ trở lại, và trong thời kỳ sau rất vẫn được gọi là Jêsus, và vẫn đến trên một đám mây trắng, giáng xuống giữa con người trong ảnh tượng của Jêsus: thì chẳng phải đó sẽ là sự lặp lại công tác của Ngài sao? Liệu Đức Thánh Linh có thể bám lấy cái cũ không? Mọi thứ con người tin đều là các quan niệm, và mọi thứ con người hiểu đều theo nghĩa đen, và cũng theo trí tưởng tượng của họ; chúng không phù hợp với các nguyên tắc làm việc của Đức Thánh Linh, và không phù hợp với những ý định của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không làm việc theo cách đó; Đức Chúa Trời không đại dốt và ngu ngốc như thế, và công tác của Ngài không quá đơn giản như người tưởng tượng. Dựa trên mọi thứ con người hình dung, Jêsus sẽ đến cưỡi trên một đám mây và giáng xuống

giữa các người. Các người sẽ trông thấy Ngài, Đấng cưỡi một đám mây, sẽ bảo các người rằng Ngài là Jêsus. Các người cũng sẽ trông thấy các dấu đinh trong tay Ngài, và sẽ biết Ngài là Jêsus. Và Ngài sẽ cứu các người một lần nữa, và sẽ là Đức Chúa Trời quyền năng của các người. Ngài sẽ cứu các người, ban cho các người một danh mới, và ban cho mỗi người trong các người một hòn sỏi trắng, sau đó các người sẽ được phép bước vào thiên quốc và được đón nhận vào thiên đàng. Chẳng phải những niềm tin như thế là các quan niệm của con người sao? Đức Chúa Trời làm việc theo các quan niệm của con người, hay Ngài làm việc chống lại các quan niệm của con người? Chẳng phải các quan niệm của con người đều bắt nguồn từ Sa-tan sao? Chẳng phải tất cả mọi người đều đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan sao? Nếu Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài theo những quan niệm của con người, chẳng phải khi ấy Ngài sẽ trở thành Sa-tan sao? Chẳng phải Ngài sẽ cùng loại với các loài thọ tạo của mình sao? Vì những loài thọ tạo của Ngài đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đến nỗi con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, nên nếu Đức Chúa Trời làm việc phù hợp với những thứ của Sa-tan, thì chẳng phải Ngài sẽ thông đồng với Sa-tan sao? Làm sao con người có thể dò lường được công tác của Đức Chúa Trời? Do đó, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm việc theo những quan niệm của con người, và sẽ không bao giờ làm việc theo những cách người tưởng tượng. Có những người nói rằng chính Đức Chúa Trời đã phán Ngài sẽ đến trên một đám mây. Đúng là chính Đức Chúa Trời đã phán như vậy, nhưng chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể dò lường được những lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sao? Chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể giải thích những lời của Đức Chúa Trời sao? Người có chắc chắn, không chút nghi ngờ, rằng người đã được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng không? Chắc chắn không phải Đức Thánh Linh đã chỉ cho người thấy một cách trực tiếp như thế chứ? Có phải là Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn người, hay chính những quan niệm của người đã khiến người nghĩ như vậy? Người đã nói rằng: “Điều này đã được phán bởi chính Đức Chúa Trời”. Nhưng chúng ta không thể dùng các quan niệm và tâm trí của riêng mình để đo lường những lời của Đức Chúa Trời. Đối với những lời do Ê-sai nói ra, người có thể giải thích được những lời của ông với sự chắc chắn tuyệt đối không? Người có dám giải thích những lời của ông không? Vì người không dám giải thích những lời của Ê-sai, vậy sao người lại dám giải thích những lời của Jêsus? Ai cao quý hơn, Jêsus hay Ê-sai? Vì câu trả lời là Jêsus, vậy thì tại sao người lại giải thích những lời Jêsus phán? Liệu Đức Chúa Trời có cho người biết trước công tác của Ngài không? Không một loài thọ tạo nào có thể biết, ngay cả các sứ giả trên thiên đàng, Con người cũng không, vậy thì làm sao người có thể biết được? Con người đang quá thiếu sót. Điều quan

trọng đối với các người giờ đây là phải biết ba giai đoạn công tác. Từ công tác của Đức Giê-hô-va đến công tác của Jê-sus, và từ công tác của Jê-sus đến giai đoạn hiện tại này, ba giai đoạn này bao trùm trong một chuỗi liên tục toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả đều là công tác của một Thần. Kể từ khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã luôn làm công tác quản lý loài người. Ngài là Khởi đầu và Kết thúc, Ngài là Đầu tiên và Cuối cùng, Ngài là Đáng mở đầu một thời đại và là Đáng kết thúc thời đại. Ba giai đoạn công tác, trong các thời đại khác nhau và các địa điểm khác nhau, rõ ràng là công tác của một Thần. Tất cả những ai phân tách ba giai đoạn này đều chống lại Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người phải hiểu rằng mọi công tác từ giai đoạn đầu tiên cho đến ngày nay đều là công tác của một Đức Chúa Trời, công tác của một Thần. Điều này là chắc chắn.

Xét về Kinh Thánh (1)

Kinh Thánh nên được tiếp cận như thế nào trong niềm tin vào Đức Chúa Trời? Đây là một câu hỏi về nguyên tắc. Tại sao chúng ta lại đang tương giao về câu hỏi này? Bởi vì trong tương lai, người sẽ truyền bá Phúc Âm và mở rộng công tác của Thời đại Vương quốc, và chỉ có thể nói về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay thì chưa đủ. Để mở rộng công tác của Ngài, điều quan trọng hơn là người có thể giải quyết những quan niệm tôn giáo cũ cùng phương tiện tín ngưỡng cũ của mọi người và khiến họ hoàn toàn bị thuyết phục – và việc đạt đến mức độ đó liên quan đến Kinh Thánh. Trong nhiều năm, phương tiện tín ngưỡng truyền thống của mọi người (của Cơ Đốc giáo, một trong ba tôn giáo chính của thế giới) đã là đọc Kinh Thánh; rời khỏi Kinh Thánh không phải là một niềm tin vào Chúa, rời khỏi Kinh Thánh là tà giáo và dị giáo, và ngay cả khi mọi người đọc các sách khác, thì nền tảng của các sách này phải là sự giải nghĩa Kinh Thánh. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Chúa, thì người phải đọc Kinh Thánh, và ngoài Kinh Thánh, người không được tôn sùng bất kỳ quyển sách nào không liên quan đến Kinh Thánh. Nếu người làm như vậy, thì người đang phản bội Đức Chúa Trời. Từ khi có Kinh Thánh, niềm tin vào Chúa của mọi người đã là niềm tin vào Kinh Thánh. Thay vì nói mọi người tin vào Chúa, tốt hơn nên nói họ tin vào Kinh Thánh; thay vì nói họ đã bắt đầu đọc Kinh Thánh, tốt hơn nên nói họ đã bắt đầu tin vào Kinh Thánh; và thay vì nói họ đã trở lại trước nhan Chúa, sẽ tốt hơn khi nói rằng họ đã trở lại trước Kinh Thánh. Theo cách này, mọi người thờ phượng Kinh Thánh như thể nó là Đức Chúa Trời, như thể nó là huyết mạch của mình, và mất nó cũng giống như mất đi mạng sống của mình. Mọi người xem Kinh Thánh cao bằng Đức Chúa Trời, và thậm chí có những người còn xem nó

cao hơn cả Đức Chúa Trời. Nếu mọi người không có công tác của Đức Thánh Linh, nếu họ không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, họ có thể tiếp tục sống – nhưng ngay khi họ mất đi Kinh Thánh, hoặc mất đi những chương và câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, thì như thể họ đã mất đi mạng sống của mình vậy. Và vì thế, ngay khi mọi người tin vào Chúa, họ bắt đầu đọc Kinh Thánh và ghi nhớ Kinh Thánh, và họ càng có thể nhớ nhiều Kinh Thánh, điều này càng chứng tỏ họ yêu mến Chúa và có đức tin lớn. Những người đã đọc Kinh Thánh và có thể nói về nó cho người khác đều là những anh chị em thiện lành. Trong suốt những năm qua, đức tin và lòng trung thành với Chúa của mọi người đã được đo lường theo mức độ hiểu biết của họ về Kinh Thánh. Hầu hết mọi người chỉ đơn giản là không hiểu tại sao họ nên tin vào Đức Chúa Trời, cũng như làm thế nào để tin vào Đức Chúa Trời, và không làm gì ngoài việc mù quáng tìm kiếm những manh mối để giải mã các chương Kinh Thánh. Mọi người chưa bao giờ theo đuổi phương hướng công tác của Đức Thánh Linh; bấy lâu nay, họ đã không làm gì ngoài việc nghiên cứu và tìm hiểu Kinh Thánh một cách tuyệt vọng, và chưa ai từng tìm thấy công tác mới hơn của Đức Thánh Linh bên ngoài Kinh Thánh. Chưa ai từng rời khỏi Kinh Thánh, và họ chưa bao giờ dám làm như vậy. Mọi người đã nghiên cứu Kinh Thánh ngàn ấy năm, họ đã đưa ra rất nhiều lời giải nghĩa, và thực hiện rất nhiều công tác; họ cũng có nhiều ý kiến khác nhau về Kinh Thánh mà họ tranh luận không ngừng, đến nỗi hơn hai nghìn giáo phái khác nhau đã được hình thành ngày nay. Tất cả họ đều muốn tìm một số lời giải nghĩa đặc biệt, hoặc những lẽ mầu nhiệm sâu xa hơn trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá nó, và muốn tìm thấy trong đó nền tảng cho công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, hoặc nền tảng cho công tác của Jê-sus tại Giu-đê, hoặc nhiều hơn những lẽ mầu nhiệm mà không ai khác biết được. Cách tiếp cận Kinh Thánh của mọi người là thông qua sự ám ảnh và đức tin, và không ai có thể hoàn toàn biết rõ về câu chuyện bên trong hay bản chất của Kinh Thánh. Vì vậy ngày nay, mọi người vẫn có một cảm giác kinh ngạc khó tả khi nói đến Kinh Thánh, và họ thậm chí còn bị ám ảnh hơn về nó, và còn có niềm tin hơn vào nó. Ngày nay, mọi người đều muốn tìm ra những lời tiên tri về công tác của thời kỳ sau rốt trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá công tác nào Đức Chúa Trời làm trong thời kỳ sau rốt và có những dấu chỉ nào cho thời kỳ sau rốt. Theo cách này, việc tôn thờ Kinh Thánh của họ trở nên sốt sắng hơn, và càng đến gần thời kỳ sau rốt, họ càng tin tưởng mù quáng vào những lời tiên tri của Kinh Thánh, đặc biệt là những lời tiên tri về thời kỳ sau rốt. Với niềm tin mù quáng vào Kinh Thánh như vậy, với sự tin cậy vào Kinh Thánh như vậy, họ không khao khát tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Theo quan niệm của mọi người, họ nghĩ rằng chỉ Kinh Thánh mới có thể mang lại công tác của Đức Thánh Linh; chỉ

trong Kinh Thánh, họ mới có thể tìm thấy những dấu chân của Đức Chúa Trời; chỉ trong Kinh Thánh mới ẩn chứa những lẽ mầu nhiệm trong công tác của Đức Chúa Trời; chỉ Kinh Thánh – mà không phải những quyển sách hay con người nào khác – mới có thể làm sáng tỏ mọi điều về Đức Chúa Trời và toàn bộ công tác của Ngài; Kinh Thánh có thể mang công tác của thiên đàng xuống trần gian; và Kinh Thánh có thể vừa bắt đầu, vừa kết thúc các thời đại. Với những quan niệm này, mọi người không có khuynh hướng tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Vì vậy, bất kể Kinh Thánh hữu ích với mọi người như thế nào trong quá khứ, nó đã trở thành một trở ngại cho công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Không có Kinh Thánh, mọi người có thể tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời ở nơi khác, nhưng ngày nay, dấu chân của Ngài đã chứa đựng trong Kinh Thánh, và việc mở rộng công tác mới nhất của Ngài đã trở nên khó khăn gấp đôi, và là một cuộc đấu tranh cam go. Tất cả đều do những chương và câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, cũng như những lời tiên tri khác nhau của Kinh Thánh. Kinh Thánh đã trở thành một ngẫu tượng trong tâm trí của mọi người, nó đã trở thành một bí ẩn trong trí não họ, và họ đơn giản là không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm việc bên ngoài Kinh Thánh, họ không thể tin rằng mọi người có thể tìm thấy Đức Chúa Trời ở ngoài Kinh Thánh, họ càng không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể rời khỏi Kinh Thánh trong công tác cuối cùng và bắt đầu lại. Điều này là không tưởng đối với mọi người; họ không thể tin vào điều đó, và họ cũng không thể tưởng tượng được điều đó. Kinh Thánh đã trở thành một trở ngại to lớn cho việc mọi người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, và một khó khăn cho việc Đức Chúa Trời mở rộng công tác mới này. Do đó, nếu các người không hiểu câu chuyện bên trong Kinh Thánh, các người sẽ không thể rao truyền Phúc Âm thành công, và các người cũng sẽ không thể làm chứng cho công tác mới. Mặc dù ngày nay, các người không đọc Kinh Thánh, nhưng các người vẫn cực kỳ hòa nhã với nó, có nghĩa là, Kinh Thánh có thể không nằm trong tay các người, nhưng nhiều quan niệm của các người đến từ nó. Các người không hiểu nguồn gốc của Kinh Thánh hay câu chuyện bên trong về hai giai đoạn công tác trước đây của Đức Chúa Trời. Mặc dù các người không thường xuyên đọc Kinh Thánh, nhưng các người phải hiểu Kinh Thánh, các người phải đạt được sự hiểu biết đúng đắn về Kinh Thánh, và chỉ bằng cách này, các người mới có thể biết kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời nói về điều gì. Các người sẽ sử dụng những điều này để thu phục mọi người, để khiến họ thừa nhận dòng chảy này là con đường thật, để khiến họ thừa nhận rằng con đường các người bước đi hôm nay là con đường của lẽ thật, rằng nó được Đức Thánh Linh hướng dẫn, và rằng nó chưa được khai mở bởi bất kỳ con người nào.

Sau khi Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác của Thời đại Luật pháp, Cựu Ước ra đời, và đó chính là lúc mọi người bắt đầu đọc Kinh thánh. Sau khi Jêsus đến, Ngài đã thực hiện công tác của Thời đại Ân điển, và các sứ đồ của Ngài đã viết Tân Ước. Theo đó mà Cựu Ước và Tân Ước của Kinh Thánh ra đời, và thậm chí cho đến ngày nay, tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời đều đã và đang đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh là một sách lịch sử. Tất nhiên, nó cũng chứa đựng một số tiên báo của các tiên tri, và sự tiên báo như thế chẳng thể nào là lịch sử. Kinh Thánh bao gồm một số phần – không chỉ có lời tiên tri, hoặc chỉ có công tác của Đức Giê-hô-va, cũng không chỉ có các thư tín của Phao-lô. Người phải biết Kinh Thánh gồm bao nhiêu phần; Cựu Ước gồm có Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô ký..., và còn có các sách tiên tri mà các tiên tri đã viết. Cuối cùng, Cựu Ước kết thúc với sách Ma-la-chi. Nó ghi lại công tác của Thời đại Luật pháp, được dẫn dắt bởi Đức Giê-hô-va; từ Sáng thế ký đến sách Ma-la-chi, đó là một bản ghi chép toàn diện về tất cả công tác của Thời đại Luật pháp. Nghĩa là, Cựu Ước ghi lại mọi điều từng được kinh qua bởi những người đã được Đức Giê-hô-va hướng dẫn trong Thời đại Luật pháp. Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, số lượng lớn các tiên tri được Đức Giê-hô-va dấy lên đã nói tiên tri cho Ngài, họ đã đưa ra những chỉ dẫn cho các chi phái và các nước khác nhau, và đã tiên báo về công tác Đức Giê-hô-va sẽ làm. Tất cả những người đã được dấy lên này đều được Đức Giê-hô-va ban cho Thần tiên tri: Họ có thể nhìn thấy các khái tượng từ Đức Giê-hô-va, và nghe thấy tiếng Ngài, và do đó, họ đã được Ngài soi dẫn và viết lời tiên tri. Công tác họ đã làm là sự bày tỏ tiếng phán của Đức Giê-hô-va, sự bày tỏ lời tiên tri của Đức Giê-hô-va, và công tác của Đức Giê-hô-va thời điểm đó chỉ đơn giản là hướng dẫn mọi người sử dụng Thần; Ngài đã không trở nên xác thịt, và mọi người chẳng hề thấy dung nhan Ngài. Do đó, Ngài đã dấy lên nhiều tiên tri để thực hiện công tác của Ngài, và đã ban cho họ những lời sấm mà họ đã truyền lại cho mọi chi phái và chi tộc của Y-sơ-ra-ên. Công việc của họ là nói tiên tri, và một vài người trong số họ đã viết ra những chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va với họ cho những người khác xem. Đức Giê-hô-va đã dấy lên những người này để nói tiên tri, để tiên báo về công tác của tương lai hoặc công tác vẫn còn phải hoàn thành trong thời gian đó, hầu cho mọi người có thể thấy được sự kỳ diệu và khôn ngoan của Đức Giê-hô-va. Các sách tiên tri này hoàn toàn khác các sách khác của Kinh Thánh; chúng là những lời được nói hoặc viết ra bởi những người đã được ban cho Thần tiên tri – bởi những người đã nhận được các khái tượng hoặc tiếng phán từ Đức Giê-hô-va. Ngoại trừ các sách tiên tri, mọi thứ khác trong Cựu Ước đều được hợp thành từ những bản ghi chép do con người viết ra sau khi Đức Giê-hô-va đã hoàn thành công tác của Ngài. Các sách này không thể đại diện cho sự tiên báo được nói bởi các vị

tiên tri do Đức Giê-hô-va dấy lên, giống như Sáng thế ký và Xuất Ê-díp-tô ký không thể so sánh với sách Ê-sai và sách Đa-ni-ên. Những lời tiên tri đã được nói ra trước khi công tác được thực hiện; trong khi đó, các sách khác được viết ra sau khi công tác đã được hoàn thành, đó là điều con người có khả năng làm. Các tiên tri thời đó đã được Đức Giê-hô-va soi dẫn và đã nói một số lời tiên tri, họ đã nói nhiều điều, và họ đã tiên tri những điều của Thời đại Ân điển, cũng như sự hủy diệt thế giới trong thời kỳ sau rốt – công tác mà Đức Giê-hô-va đã lên kế hoạch thực hiện. Tất cả các sách còn lại đều ghi lại công tác được Đức Giê-hô-va thực hiện tại Y-sơ-ra-ên. Do đó, khi người đọc Kinh Thánh, người chủ yếu đang đọc về những gì Đức Giê-hô-va đã làm tại Y-sơ-ra-ên; Cựu Ước của Kinh Thánh chủ yếu ghi lại công tác của Đức Giê-hô-va trong việc dẫn dắt Y-sơ-ra-ên, việc Ngài dùng Môi-se để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô, người đã giải thoát cho họ khỏi xiềng xích của Pha-ra-ôn, và đã đưa họ ra ngoài đồng vắng, sau đó họ đã bước vào Ca-na-an và mọi thứ sau đó là cuộc sống của họ tại Ca-na-an. Tất cả ngoại trừ điều này đều được hợp thành từ những bản ghi chép về công tác của Đức Giê-hô-va trên khắp Y-sơ-ra-ên. Mọi thứ được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, đó là công tác Đức Giê-hô-va đã làm tại vùng đất nơi Ngài đã dựng nên A-đam và Ê-va. Từ khi Đức Chúa Trời chính thức bắt đầu dẫn dắt dân chúng trên đất sau thời Nô-ê, tất cả những gì được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Y-sơ-ra-ên. Và tại sao không có bất kỳ công tác nào bên ngoài Y-sơ-ra-ên được ghi lại? Bởi vì xứ Y-sơ-ra-ên là cái nôi của nhân loại. Ban đầu, không có quốc gia nào khác ngoài Y-sơ-ra-ên, và Đức Giê-hô-va đã không làm việc ở bất kỳ nơi nào khác. Như thế, những gì được ghi lại trong Cựu Ước của Kinh Thánh hoàn toàn là công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên lúc đó. Những lời được nói ra bởi các tiên tri, bởi Ê-sai, Đa-ni-ên, Giê-rê-mi, và Ê-xê-chi-ên... những lời của họ tiên báo về công tác khác của Ngài trên đất, chúng tiên báo về công tác của chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đã đến từ Đức Chúa Trời, đó là công tác của Đức Thánh Linh, và ngoài các sách của các tiên tri này, mọi thứ khác đều là một bản ghi chép về những kinh nghiệm của con người về công tác của Đức Giê-hô-va tại thời điểm đó.

Công tác sáng thế đã diễn ra trước khi có loài người, nhưng sách Sáng thế ký chỉ xuất hiện sau khi có loài người; đó là một sách được viết bởi Môi-se trong Thời đại Luật pháp. Nó giống như những gì đang diễn ra giữa các người ngày nay: Sau khi mọi chuyện xảy ra, các người ghi lại chúng để cho con người trong tương lai xem, và đối với con người trong tương lai, những gì các người đã ghi lại là những điều đã xảy ra trong quá khứ – chúng chỉ là lịch sử không hơn. Những điều được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, và những điều được

ghi lại trong Tân Ước là công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển; chúng ghi lại công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong hai thời đại khác nhau. Cựu Ước ghi lại công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp, và do đó, Cựu Ước là một sách lịch sử, trong khi Tân Ước là sản phẩm của công tác trong Thời đại Ân điển. Khi công tác mới bắt đầu, Tân Ước cũng đã trở nên lỗi thời – và do đó, Tân Ước cũng là một sách lịch sử. Tất nhiên, Tân Ước không mang tính hệ thống như Cựu Ước, cũng không ghi lại nhiều điều như thế. Tất cả mọi lời được phán bởi Đức Giê-hô-va đều được ghi lại trong Cựu Ước của Kinh Thánh, trong khi chỉ có một số lời của Jêsus được ghi lại trong Bốn Sách Phúc Âm. Tất nhiên, Jêsus cũng đã làm rất nhiều việc, nhưng những việc đó đã không được ghi lại chi tiết. Có ít ghi chép hơn trong Tân Ước vì lượng công tác Jêsus đã làm; lượng công tác Ngài đã làm trong ba năm rưỡi trên đất và công việc của các sứ đồ ít hơn nhiều so với công tác của Đức Giê-hô-va. Và do đó, có ít sách trong Tân Ước hơn Cựu Ước.

Kinh Thánh là loại sách nào? Cựu Ước là công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp. Cựu Ước của Kinh Thánh ghi lại tất cả công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp và công tác sáng thế của Ngài. Tất cả đều ghi lại công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện, và cuối cùng kết thúc các bản ký thuật về công tác của Đức Giê-hô-va bằng sách Ma-la-chi. Cựu Ước ghi lại hai phần công tác được Đức Chúa Trời thực hiện: Một phần là công tác sáng thế, và một phần là việc ban hành luật pháp. Cả hai đều là công tác đã được Đức Giê-hô-va thực hiện. Thời đại Luật pháp đại diện cho công tác dưới danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời; đó là toàn bộ công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Đức Giê-hô-va. Do đó, Cựu Ước ghi lại công tác của Đức Giê-hô-va, và Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus, là công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Jêsus. Ý nghĩa của danh Jêsus và công tác Ngài đã làm hầu hết đều được ghi lại trong Tân Ước. Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, Đức Giê-hô-va đã xây dựng đền thờ và bàn thờ tại Y-sơ-ra-ên, Ngài đã hướng dẫn cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên trên đất, chứng tỏ rằng họ là dân sự được Ngài chọn, là nhóm người đầu tiên Ngài đã lựa chọn trên đất và là những người hợp lòng chính Ngài, nhóm đầu tiên Ngài đã đích thân dẫn dắt. Mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên là những người được Đức Giê-hô-va chọn đầu tiên, và vì thế Ngài đã luôn làm việc nơi họ, cho đến khi công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp kết thúc. Giai đoạn công tác thứ hai là công tác của Thời đại Ân điển của Tân Ước, và nó đã được thực hiện giữa những người Do Thái, giữa một trong mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. Phạm vi của công tác này nhỏ hơn vì Jêsus là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Jêsus đã chỉ làm việc trong khắp xứ Giu-đê, và đã chỉ làm công tác trong ba năm rưỡi; do đó, những gì được ghi lại trong Tân Ước còn xa mới có thể vượt qua số

lượng công tác được ghi lại trong Cựu Ước. Công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển chủ yếu được ghi lại trong Bốn Sách Phúc Âm. Con đường mà con người trong Thời đại Ân điển đã đi là con đường của những thay đổi nông nhất trong tâm tính sống của họ, hầu hết đều được ghi lại trong các thư tín. Các thư tín cho thấy Đức Thánh Linh đã làm việc như thế nào vào thời đó (Tất nhiên, cho dù Phao-lô đã bị hành phạt hay gặp phải điều họa, trong công tác ông làm, ông đã được Đức Thánh Linh hướng dẫn, ông là người đã được Đức Thánh Linh sử dụng vào thời điểm đó; Phi-e-rơ cũng đã được Đức Thánh Linh sử dụng, nhưng ông đã không làm nhiều việc như Phao-lô. Mặc dù công việc của Phao-lô chứa đựng những sự bất khiết của con người, nhưng từ những thư tín do Phao-lô viết, có thể thấy Đức Thánh Linh đã làm việc như thế nào khi đó. Con đường Phao-lô đã đi là con đường đúng đắn, phải lỗi, và là con đường của Đức Thánh Linh).

Nếu người muốn thấy công tác của Thời đại Luật pháp, và muốn thấy dân Y-sơ-ra-ên đã đi theo con đường của Đức Giê-hô-va ra sao, thì người phải đọc Cựu Ước; nếu người muốn hiểu công tác của Thời đại Ân điển, thì người phải đọc Tân Ước. Nhưng làm thế nào để người thấy được công tác của thời kỳ sau rốt? Người phải chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào công tác của ngày nay, vì đây là công tác mới, và chưa từng được ai ghi lại trước đây trong Kinh Thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và tuyển lựa những người được chọn khác tại Trung Quốc. Đức Chúa Trời làm việc nơi những người này, Ngài tiếp tục công tác của Ngài trên đất, và tiếp tục từ công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của ngày nay là một con đường mà con người chưa bao giờ đi, và một con đường chưa ai từng thấy. Đó là công tác chưa từng được thực hiện trước đây – đó là công tác mới nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, công tác chưa từng được thực hiện trước đây không phải là lịch sử, bởi vì hiện tại là hiện tại, và vẫn chưa trở thành quá khứ. Mọi người không biết rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới hơn, vĩ đại hơn trên đất, và ở bên ngoài Y-sơ-ra-ên, rằng công tác đó đã vượt ra ngoài phạm vi Y-sơ-ra-ên, và vượt ra ngoài sự tiên báo của các tiên tri, rằng đó là công tác mới và kỳ diệu bên ngoài những lời tiên tri, là công tác mới hơn vượt ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và là công tác mọi người không thể nhận thức hay tưởng tượng được. Làm sao Kinh Thánh có thể chứa đựng các bản ghi chép rõ ràng về công tác như thế? Ai đã có thể ghi lại trước từng chút một công tác của ngày nay, không bỏ sót? Ai đã có thể ghi lại công tác lớn hơn, khôn ngoan hơn, bất chấp quy ước này, trong cuốn sách cũ mốc đó? Công tác của ngày nay không phải là lịch sử, và như vậy, nếu người muốn đi trên con đường mới của ngày nay, thì người phải rời khỏi Kinh Thánh, người phải vượt ra khỏi các sách tiên tri hoặc sách lịch sử trong Kinh

Thánh. Chỉ khi đó, người mới có thể đi đúng con đường mới, và chỉ khi đó, người mới có thể bước vào cõi mới và công tác mới. Người phải hiểu tại sao ngày nay người được yêu cầu không đọc Kinh Thánh, tại sao có một công tác khác tách biệt với Kinh Thánh, tại sao Đức Chúa Trời không tìm kiếm sự thực hành mới hơn, chi tiết hơn trong Kinh Thánh, và tại sao thay vào đó lại có công tác lớn hơn bên ngoài Kinh Thánh. Đây là tất cả những gì các người nên hiểu. Người phải biết sự khác biệt giữa công tác cũ và mới, và mặc dù người không đọc Kinh Thánh, nhưng người vẫn phải có thể mở xẻ nó; nếu không, người vẫn sẽ tôn thờ Kinh Thánh, và sẽ khó để người bước vào công tác mới và trải qua những thay đổi mới. Vì có một con đường cao hơn, tại sao lại nghiêng cứu con đường thấp, lỗi thời đó? Vì có những lời phán mới hơn và công tác mới hơn, tại sao lại sống giữa những bản ghi chép lịch sử cũ kỹ? Những lời phán mới có thể chu cấp cho người, điều chứng tỏ đây là công tác mới; các bản ghi chép cũ không thể thỏa mãn người, hay đáp ứng những nhu cầu hiện tại của người, điều chứng tỏ chúng là lịch sử, chứ không phải là công tác ngay lúc này đây. Con đường cao nhất là công tác mới nhất, và với công tác mới, cho dù con đường của quá khứ cao đến đâu, nó cũng chỉ là lịch sử mà con người đang nhìn lại, và cho dù nó có giá trị tham khảo, nó vẫn là con đường cũ. Mặc dù nó được ghi lại trong “sách thánh”, nhưng con đường cũ là lịch sử; mặc dù không có bản ghi chép nào về con đường mới trong “sách thánh”, nhưng nó thuộc về hiện tại. Con đường này có thể cứu rỗi người, và con đường này có thể thay đổi người, vì đây là công tác của Đức Thánh Linh.

Các người phải hiểu Kinh Thánh – công tác này cực kỳ cần thiết! Ngày nay, người không cần phải đọc Kinh Thánh, vì không có gì mới trong đó; tất cả đều cũ. Kinh Thánh là một sách lịch sử, và nếu người đã ăn uống Cựu Ước trong Thời đại Ân điển – nếu trong suốt Thời đại Ân điển, người đã đưa vào thực hành những điều được đòi hỏi trong thời của Cựu Ước – thì Jêsus hẳn đã chối bỏ người và kết tội người; nếu người đã áp dụng Cựu Ước vào công tác của Jêsus, thì người hẳn đã là một người Pha-ri-si. Nếu ngày nay, người kết hợp Cựu Ước và Tân Ước lại để ăn uống và thực hành, thì Đức Chúa Trời của ngày nay sẽ kết tội người; người sẽ bị tụt lại phía sau công tác ngày nay của Đức Thánh Linh! Nếu người ăn uống Cựu Ước và Tân Ước, thì người ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh! Trong thời của Jêsus, Jêsus đã dẫn dắt dân Do Thái và tất cả những người theo Ngài dựa theo công tác của Đức Thánh Linh trong Ngài vào thời điểm đó. Ngài đã không lấy Kinh Thánh làm nền tảng cho những gì Ngài làm, mà phán theo công tác của Ngài; Ngài đã không chú ý đến những gì Kinh Thánh nói, và Ngài cũng không tìm kiếm trong Kinh Thánh một con đường để dẫn dắt các môn đệ của Ngài. Ngay từ khi bắt đầu công tác, Ngài

đã rao truyền con đường ăn năn – một từ hoàn toàn không được đề cập trong các lời tiên tri của Cựu Ước. Ngài không những không hành động theo Kinh Thánh, mà Ngài còn dẫn dắt một con đường mới, và làm công tác mới. Không bao giờ Ngài nhắc đến Kinh Thánh khi rao giảng. Trong Thời đại Luật pháp, không ai từng có thể làm các phép lạ của Ngài trong việc chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Vậy nên, công tác của Ngài, những lời dạy dỗ của Ngài, thẩm quyền và quyền năng của Ngài cũng vượt xa bất kỳ con người nào trong Thời đại Luật pháp. Jêsus chỉ đơn giản đã làm công tác mới hơn của Ngài, và mặc dù nhiều người đã lên án Ngài bằng cách sử dụng Kinh Thánh – và thậm chí đã sử dụng Cựu Ước để đóng đinh Ngài trên thập tự giá – nhưng công tác của Ngài đã vượt qua Cựu Ước; nếu không phải vậy, tại sao người ta lại đóng đinh Ngài trên thập tự giá? Chẳng phải vì trong Cựu Ước đã không nói gì đến sự dạy dỗ của Ngài, khả năng chữa lành người bệnh và đuổi quỷ của Ngài sao? Công tác của Ngài đã được thực hiện để dẫn dắt một con đường mới, chứ không phải để cố tình khiêu chiến với Kinh Thánh, hay cố tình bỏ qua Cựu Ước. Ngài chỉ đơn giản đến để thực hiện chức vụ của Ngài, để mang lại công tác mới cho những ai mong mỏi và tìm kiếm Ngài. Ngài không đến để giải nghĩa Cựu Ước hay duy trì công tác của nó. Công tác của Ngài không nhằm để cho Thời đại Luật pháp tiếp tục phát triển, vì công tác của Ngài không xét đến việc có lấy Kinh Thánh làm cơ sở hay không; Jêsus chỉ đơn giản đến làm công tác Ngài phải làm. Do đó, Ngài đã không giải nghĩa những lời tiên tri của Cựu Ước, và Ngài cũng đã không làm việc dựa theo những lời của Thời đại Luật pháp Cựu Ước. Ngài đã bỏ qua những gì Cựu Ước nói, Ngài không quan tâm liệu nó có khớp với công tác của Ngài hay không, và không quan tâm những gì người khác biết về công tác của Ngài, hoặc họ đã lên án nó như thế nào. Ngài chỉ đơn giản tiếp tục làm công tác Ngài phải làm, mặc cho nhiều người đã sử dụng sự tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để lên án Ngài. Đối với mọi người, có vẻ như công tác của Ngài không có cơ sở, và trong đó có rất nhiều điều mâu thuẫn với các bản ghi chép của Cựu Ước. Đây chẳng phải là sai lầm của con người sao? Liệu giáo lý có cần được áp dụng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Và công tác của Đức Chúa Trời có phải dựa theo tiên báo của các tiên tri không? Rốt cuộc, Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh vĩ đại hơn? Tại sao công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo Kinh Thánh? Lẽ nào Đức Chúa Trời không có quyền vượt qua Kinh Thánh sao? Đức Chúa Trời không thể rời khỏi Kinh Thánh và làm công tác khác ư? Tại sao Jêsus và các môn đồ của Ngài đã không giữ ngày Sa-bát? Nếu Ngài phải thực hành theo ngày Sa-bát và dựa theo các điều răn của Cựu Ước, thì tại sao Jêsus đã không giữ ngày Sa-bát sau khi Ngài đến, mà thay vào đó lại rửa chân, trù đầu, bẻ bánh, và uống rượu? Chẳng phải tất cả những

điều này đều không có trong các điều răn của Cựu Ước sao? Nếu Jesus tôn vinh Cựu Ước, tại sao Ngài lại phá vỡ những giáo lý này? Người nên biết Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh đến trước! Là Chúa của ngày Sa-bát, chẳng phải Ngài cũng có thể là Chúa của Kinh Thánh sao?

Công tác được Jesus thực hiện trong thời Tân Ước đã bắt đầu công tác mới: Ngài đã không làm việc dựa theo công tác của Cựu Ước, cũng không áp dụng những lời do Đức Giê-hô-va phán trong Cựu Ước. Ngài đã làm công tác của riêng mình, và Ngài đã làm công tác mới hơn, và công tác cao hơn luật pháp. Do đó, Ngài đã phán rằng: “Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn”. Như thế, theo những gì Ngài đã hoàn thành, nhiều giáo lý đã bị phá vỡ. Vào ngày Sa-bát, khi Ngài dẫn các môn đồ đi qua các cánh đồng lúa mì, họ đã bứt và ăn những bông lúa; Ngài đã không giữ ngày Sa-bát, và phán rằng: “Con người là Chúa ngày Sa-bát”. Thời đó, theo luật của dân Y-sơ-ra-ên, bất kỳ ai không giữ ngày Sa-bát đều sẽ bị ném đá đến chết. Tuy nhiên, Jesus đã không bước vào đền thờ, cũng không giữ ngày Sa-bát, và công tác của Ngài đã không được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va trong thời Cựu Ước. Như thế, công tác của Jesus đã vượt ra ngoài luật pháp của Cựu Ước, cao hơn nó, và không theo nó. Trong Thời đại Ân điển, Jesus đã không làm việc dựa theo luật pháp của Cựu Ước, và phá vỡ những giáo lý đó. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã bám chặt vào Kinh Thánh và lên án Jesus – đây chẳng phải là phủ nhận công tác của Jesus sao? Ngày nay, giới tôn giáo cũng bám chặt vào Kinh Thánh, và một số người nói: “Kinh Thánh là một sách thánh, và phải đọc nó”. Một số người nói: “Công tác của Đức Chúa Trời phải được duy trì mãi mãi, Cựu Ước là giao ước của Đức Chúa Trời với dân Y-sơ-ra-ên, không thể bị bỏ qua, và ngày Sa-bát phải luôn được giữ!” Chẳng phải họ thật lỗi bịch sao? Tại sao Jesus đã không giữ ngày Sa-bát? Ngài có phạm tội không? Ai có thể hiểu thấu những điều như vậy? Cho dù con người đọc Kinh Thánh như thế nào cũng sẽ không thể biết được công tác của Đức Chúa Trời bằng cách sử dụng năng lực hiểu biết của họ. Chẳng những họ sẽ không đạt được một hiểu biết thuần khiết về Đức Chúa Trời, mà những quan niệm của họ sẽ trở nên ngày càng tồi tệ hơn, đến nỗi họ sẽ bắt đầu chống đối Đức Chúa Trời. Nếu không phải vì sự nhập thể của Đức Chúa Trời ngày nay, thì con người sẽ bị hủy hoại bởi chính những quan niệm của họ, và họ sẽ chết giữa hình phạt của Đức Chúa Trời rồi.

Xét về Kinh Thánh (2)

Kinh Thánh còn được gọi là Cựu Ước và Tân Ước. Các người có biết “ước” ám chỉ điều gì không? “Ước” trong Cựu Ước xuất phát từ giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên khi Ngài giết dân Ê-díp-tô và cứu rỗi dân Y-sơ-ra-ên khỏi Pha-ra-ôn. Tất nhiên, bằng chứng của giao ước này là huyết của chiên con được bôi lên mành cửa, qua đó Đức Chúa Trời đã thiết lập một giao ước với con người, trong đó nói rằng tất cả những ai có huyết chiên con trên đỉnh và hai bên cột cửa đều là người Y-sơ-ra-ên, họ là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và tất cả họ sẽ được Đức Giê-hô-va tha cho (vì lúc đó Đức Giê-hô-va sắp giết tất cả các con trai đầu lòng của Ê-díp-tô cùng chiên và gia súc đầu lòng). Giao ước này có hai cấp độ ý nghĩa. Không dân sự hoặc gia súc nào của Ê-díp-tô sẽ được Đức Giê-hô-va cứu rỗi; Ngài sẽ giết tất cả con trai đầu lòng cùng chiên và gia súc đầu lòng của họ. Do đó, nhiều sách tiên tri đã tiên báo rằng dân Ê-díp-tô sẽ bị hành phạt nặng nề bởi giao ước của Đức Giê-hô-va. Đây là cấp độ ý nghĩa đầu tiên của giao ước. Đức Giê-hô-va đã giết các con trai đầu lòng của Ê-díp-tô và tất cả gia súc đầu lòng ở đó, và Ngài đã tha cho tất cả dân Y-sơ-ra-ên, điều đó có nghĩa là tất cả những ai thuộc xứ Y-sơ-ra-ên đều được Đức Giê-hô-va trân quý, và tất cả sẽ được tha; Ngài muốn làm công tác lâu dài nơi họ, và đã thiết lập giao ước với họ bằng huyết chiên con. Từ đó trở đi, Đức Giê-hô-va sẽ không giết dân Y-sơ-ra-ên, và phán rằng họ sẽ mãi mãi là dân sự được Ngài chọn. Giữa mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên, Ngài sẽ bắt tay vào công tác của Ngài cho toàn bộ Thời đại Luật pháp, Ngài sẽ ban bố mọi luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, và lựa chọn trong số họ các tiên tri và quan xét, và họ sẽ là trung tâm trong công tác của Ngài. Đức Giê-hô-va đã lập một giao ước với họ: Trừ khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ chỉ làm việc giữa những người được chọn. Giao ước của Đức Giê-hô-va là bất biến, vì nó được lập ra bằng huyết và được thiết lập với dân sự được Ngài chọn. Quan trọng hơn, Ngài đã chọn một phạm vi và mục tiêu phù hợp để thông qua đó bắt tay vào công tác của Ngài cho cả thời đại, và vì thế mọi người xem giao ước là đặc biệt quan trọng. Đây là cấp độ ý nghĩa thứ hai của giao ước. Ngoại trừ Sáng thế ký, đã có trước khi thiết lập giao ước, tất cả các sách khác trong Cựu Ước đều ghi lại công tác của Đức Chúa Trời giữa dân Y-sơ-ra-ên sau khi thiết lập giao ước. Tất nhiên, thỉnh thoảng có những bản ký thuật về dân ngoại, nhưng nhìn chung, Cựu Ước ghi lại công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên. Vì giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên, nên các sách được viết trong Thời đại Luật pháp được gọi là “Cựu Ước”. Chúng được đặt tên theo giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên.

Tân Ước được đặt tên theo dòng huyết của Jêsus đã đổ ra trên thập tự giá và giao ước của Ngài với tất cả những ai tin vào Ngài. Giao ước của Jêsus như sau: Mọi người nhất thiết phải tin vào Ngài để tội lỗi của họ được tha thứ bởi huyết Ngài đã đổ, và nhờ đó họ sẽ được cứu rỗi, được tái sinh thông qua Ngài, và sẽ không còn là tội nhân nữa; mọi người phải tin vào Ngài để nhận được ân điển của Ngài, và sẽ không phải chịu khổ trong địa ngục sau khi chết. Tất cả các sách được viết trong Thời đại Ân điển đều ra đời sau giao ước này, và tất cả chúng đều ghi lại công tác và những lời phán chứa đựng trong đó. Chúng không đi xa hơn sự cứu rỗi thông qua việc Đức Chúa Jêsus chịu đóng đinh trên thập tự giá hoặc giao ước; tất cả chúng đều là các sách được viết bởi những anh em trong Chúa, những người đã có kinh nghiệm. Do đó, các sách này cũng được đặt tên theo một giao ước: Chúng được gọi là Tân Ước. Hai bản giao ước này chỉ bao gồm Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển, và không liên quan đến thời đại cuối cùng. Do đó, Kinh Thánh không có lợi ích gì nhiều cho con người của thời kỳ sau rốt ngày nay. Cùng lắm thì nó được dùng làm tài liệu tham khảo tạm thời, nhưng về cơ bản nó có ít giá trị sử dụng. Thế mà, những người sùng đạo vẫn quý trọng nó nhất. Họ không biết Kinh Thánh; họ chỉ biết cách giải nghĩa Kinh Thánh, và về cơ bản không biết về nguồn gốc của nó. Thái độ của họ đối với Kinh Thánh là: Mọi thứ trong Kinh Thánh đều đúng, nó không có gì không chính xác hay sai sót. Bởi vì từ đầu họ đã xác định Kinh Thánh là đúng và không có sai sót, nên họ rất quan tâm nghiên cứu và tìm hiểu Kinh Thánh. Giai đoạn công tác ngày nay không được tiên báo trong Kinh Thánh. Không bao giờ có bất kỳ đề cập nào về công tác chinh phục ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi, vì đây là công tác mới nhất. Bởi vì thời đại công tác khác nhau, nên ngay cả chính Jêsus cũng không biết rằng giai đoạn công tác này sẽ được thực hiện trong thời kỳ sau rốt – thế thì làm sao con người của thời kỳ sau rốt có thể tìm ra giai đoạn công tác này trong Kinh Thánh bằng cách nghiên cứu nó được?

Hầu hết những người giải nghĩa Kinh Thánh đều sử dụng lý luận lôgic, và không có nền tảng thực tế. Họ chỉ đơn thuần sử dụng lôgic để suy luận ra nhiều điều. Năm này qua năm khác, không ai dám mỗ xẻ Kinh Thánh, hoặc nói “không” với Kinh Thánh, vì sách này là “sách thánh”, và mọi người tôn thờ nó như Đức Chúa Trời. Điều này đã diễn ra trong vài nghìn năm. Đức Chúa Trời không để ý đến, và chưa ai phát hiện ra câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Chúng ta nói rằng quý trọng Kinh Thánh là thờ thần tượng, nhưng không một ai trong số các tín đồ sùng đạo dám nhìn nhận theo cách này, và họ sẽ nói với người rằng: “Người anh em! Đừng nói như thế, điều đó thật kinh khủng! Sao anh lại có thể phạm thượng với Đức Chúa Trời?” Tiếp theo họ sẽ tỏ ra một biểu cảm đau khổ: “Ôi Jêsus nhân từ, Chúa của sự cứu rỗi, con

cầu xin Ngài tha thứ cho tội lỗi của anh ấy, vì Ngài là Chúa yêu thương con người, và tất cả chúng con đều đã phạm tội, xin cho chúng con thấy lòng thương xót lớn lao, a-men". Họ "sùng đạo" như vậy; làm sao họ có thể dễ dàng chấp nhận lẽ thật được? Câu nói của người sẽ khiến họ sợ hãi đến ngớ người. Sẽ không ai dám nghĩ rằng Kinh Thánh có thể bị nhiễm những tư tưởng và quan niệm của con người, và không ai có thể nhìn ra được khiếm khuyết này. Một số điều trong Kinh Thánh là kinh nghiệm và kiến thức của các cá nhân, một số điều trong đó là sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và cũng có sự trộn lẫn với trí tuệ và tư tưởng của con người. Đức Chúa Trời chưa bao giờ can thiệp vào những điều này, nhưng có một giới hạn: Những điều này không thể vượt quá suy nghĩ của con người bình thường, và nếu có, thì chúng đang can thiệp và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Thứ vượt quá suy nghĩ của con người bình thường là công việc của Sa-tan, vì nó tước khỏi con người bản phận của họ, đó là công việc của Sa-tan, bị Sa-tan điều khiển, và tại thời điểm này, Đức Thánh Linh sẽ không cho phép người hành động theo cách đó. Đôi lúc, một số anh chị em hỏi: "Có ổn không khi con làm việc như thế này?" Ta nhìn vào vóc giặc của họ và phán rằng: "Ổn!" Cũng có một số người nói rằng: "Nếu con làm việc như thế này, thì trạng thái của con có bình thường không?" Và Ta phán: "Có! Đó là điều bình thường, đặc biệt bình thường!" Những người khác nói: "Có ổn không khi con làm việc theo cách này?" Và Ta phán: "Không!" Họ nói: "Tại sao điều đó ổn với anh ấy còn với con thì không?" Và Ta phán rằng: "Bởi vì những gì người đang làm đến từ Sa-tan, nó là một sự quấy rầy, và nguồn gốc động cơ của người lệch lạc". Cũng có những lúc công tác chưa đi đủ xa, và các anh chị em không biết. Một số người hỏi Ta liệu có ổn không khi làm việc theo một cách nào đó, và khi Ta thấy rằng những hành động của họ sẽ không làm gián đoạn công tác tương lai, Ta phán rằng điều đó ổn. Công tác của Đức Thánh Linh cho con người một phạm vi; con người không cần phải làm theo những mong muốn của Đức Thánh Linh đến từng câu chữ, vì con người có suy nghĩ và sự yếu đuối bình thường, và họ có một số nhu cầu xác thịt, họ có những vấn đề thực sự, và trong não họ là những tư tưởng mà về cơ bản họ không cách nào kiểm soát nổi. Mọi thứ Ta yêu cầu ở mọi người đều có giới hạn. Một số người tin rằng những lời của Ta mơ hồ, rằng Ta đang bảo họ hành động theo bất kỳ cách nào – đó là bởi vì người không hiểu rằng có một phạm vi phù hợp cho những yêu cầu của Ta. Nếu đúng như người tưởng tượng – nếu Ta đưa ra những yêu cầu giống nhau cho tất cả mọi người không có ngoại lệ và yêu cầu tất cả họ phải đạt được vóc giặc giống nhau – thì điều này sẽ không có hiệu quả. Đây là yêu cầu điều bất khả thi, và nó là nguyên tắc làm việc của con người, không phải nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện tùy theo

hoàn cảnh thực tế của con người và dựa trên tổ chất bẩm sinh của họ. Đây cũng là nguyên tắc rao truyền Phúc Âm: Người phải tiến hành từ từ, để thuận theo tự nhiên; chỉ khi người nói rõ ràng lẽ thật cho ai đó thì họ mới hiểu được, và chỉ khi đó họ mới có thể gạt Kinh Thánh sang một bên. Nếu Đức Chúa Trời không thực hiện giai đoạn công tác này, thì ai sẽ có thể phá vỡ quy ước? Ai sẽ có thể làm công tác mới? Ai sẽ có thể tìm thấy một con đường mới ngoài Kinh Thánh? Bởi vì những quan niệm truyền thống và đạo đức phong kiến của con người quá trầm trọng, nên họ không có khả năng tự mình gạt bỏ những điều này, họ cũng không có can đảm để làm thế. Đó là chưa kể việc con người ngày nay đã bị choáng ngợp bởi một vài lời chết trong Kinh Thánh, những lời đã chiếm hữu lòng họ. Làm sao họ có thể sẵn sàng từ bỏ Kinh Thánh được? Làm sao họ có thể dễ dàng chấp nhận một con đường bên ngoài Kinh Thánh được? Trừ khi người có thể nói rõ ràng về câu chuyện bên trong Kinh Thánh và các nguyên tắc hoạt động của Đức Thánh Linh, hầu cho tất cả mọi người đều bị thuyết phục hoàn toàn – đó là điều cần thiết nhất. Điều này là do mọi người trong tôn giáo đều tôn sùng Kinh Thánh và tôn thờ nó như Đức Chúa Trời, họ còn cố gắng bó buộc Đức Chúa Trời bên trong Kinh Thánh, và thậm chí họ còn chỉ đạt được mục đích của mình một khi đã đóng đinh Đức Chúa Trời trên thập tự giá một lần nữa.

Xét về Kinh Thánh (3)

Không phải mọi thứ trong Kinh Thánh đều là bản ghi chép về những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Kinh Thánh chỉ đơn giản ghi lại hai giai đoạn trước trong công tác của Đức Chúa Trời, trong đó một phần là bản ghi chép về những lời tiên báo của các tiên tri, còn một phần là những kinh nghiệm và kiến thức được viết bởi những người được Đức Chúa Trời sử dụng qua các thời đại. Những kinh nghiệm của con người thì nhiễm những quan điểm và kiến thức của con người, và đây là điều không thể tránh khỏi. Trong nhiều sách của Kinh Thánh có chứa những quan niệm của con người, những thành kiến của con người, và những cách hiểu phi lý của con người. Tất nhiên, hầu hết những lời đó đều là kết quả của sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và chúng là những hiểu biết chính xác – nhưng vẫn không thể nói rằng chúng là những sự bày tỏ hoàn toàn chính xác về lẽ thật. Quan điểm của họ về một số điều không gì khác hơn là kiến thức rút ra từ kinh nghiệm cá nhân, hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Lời tiên báo của các tiên tri đã được Đức Chúa Trời đích thân chỉ dẫn: Những lời tiên tri tương tự như của Ê-sai, Đa-ni-ên, E-xơ-ra, Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên xuất phát từ sự chỉ dẫn trực tiếp của Đức

Thánh Linh; những người này là những nhà tiên kiến, họ đã nhận được Thần tiên tri, và tất cả họ đều là các tiên tri của Cựu Ước. Trong Thời đại Luật pháp, những người này, nhận được sự soi dẫn của Đức Giê-hô-va, đã nói nhiều lời tiên tri được Đức Giê-hô-va trực tiếp chỉ dẫn. Và tại sao Đức Giê-hô-va đã làm việc trong họ? Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và công tác của các tiên tri phải được thực hiện giữa họ; đó là lí do tại sao các tiên tri có thể nhận được những sự mặc khải như thế. Thực ra, chính họ cũng không hiểu những sự mặc khải của Đức Chúa Trời cho họ. Đức Thánh Linh đã phán những lời đó qua miệng của họ để con người trong tương lai có thể thấu hiểu những điều đó, và thấy rằng chúng thực sự là công tác của Thần Đức Chúa Trời, của Đức Thánh Linh, chứ không đến từ con người, và để cho họ sự chứng thực về công tác của Đức Thánh Linh. Trong Thời đại Ân điển, chính Jêsus đã làm tất cả công tác này thay cho họ, cho nên người ta không còn nói tiên tri nữa. Vậy Jêsus có phải là một tiên tri không? Dĩ nhiên, Jêsus là một tiên tri, nhưng Ngài cũng có thể làm công tác của các sứ đồ – Ngài có thể vừa nói tiên tri vừa rao giảng và dạy dỗ mọi người trên khắp vùng đất. Tuy nhiên, công tác Ngài làm và thân phận Ngài đại diện không giống nhau. Ngài đã đến để cứu chuộc toàn nhân loại, để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi; Ngài là một tiên tri và một sứ đồ, nhưng hơn thế nữa, Ngài là Đấng Christ. Một tiên tri có thể nói tiên tri, nhưng không thể nói rằng một tiên tri như vậy là Đấng Christ. Vào lúc đó, Jêsus đã phán nhiều lời tiên tri, và vì vậy có thể nói rằng Ngài là một tiên tri, nhưng không thể nói rằng Ngài là một tiên tri nên không phải là Đấng Christ. Đó là bởi vì Ngài đã đại diện cho chính Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác, và thân phận của Ngài khác với của Ê-sai: Ngài đã đến để hoàn tất công tác cứu chuộc, và Ngài cũng đã cung cấp cho sự sống của con người, và Thần của Đức Chúa Trời đã trực tiếp ngự trên Ngài. Trong công tác Ngài đã làm, không có sự soi dẫn nào từ Thần của Đức Chúa Trời hay những chỉ dẫn từ Đức Giê-hô-va. Thay vào đó, Thần đã làm việc trực tiếp – điều đó đủ để chứng tỏ rằng Jêsus không giống như một nhà tiên tri. Công tác Ngài đã làm là công tác cứu chuộc, thứ hai là việc nói tiên tri. Ngài là một tiên tri, một sứ đồ, nhưng hơn thế nữa, Ngài là Đấng Cứu Chuộc. Trong khi đó, những nhà tiên báo chỉ có thể nói tiên tri, và không có khả năng đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời làm bất kỳ công tác nào khác. Bởi vì Jêsus đã làm nhiều công tác mà trước đây con người chưa từng làm và đã thực hiện công tác cứu chuộc nhân loại, nên Ngài khác với những người như Ê-sai. Việc một số người không chấp nhận dòng chảy của ngày nay là vì điều này đã tạo ra một trở ngại cho họ. Họ nói: “Trong Cựu Ước, nhiều tiên tri cũng đã phán nhiều lời – vậy tại sao họ không phải là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt? Đức Chúa Trời của ngày nay phán lời – điều đó đủ để chứng minh Ngài là

Đức Chúa Trời nhập thể sao? Bạn không đề cao Kinh Thánh, bạn cũng không nghiên cứu nó – vậy bạn có cơ sở nào để nói rằng Ngài là sự nhập thể của Đức Chúa Trời? Bạn nói rằng họ được Đức Thánh Linh chỉ dẫn, và bạn tin rằng giai đoạn công tác này là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện – nhưng bạn có cơ sở nào cho điều này? Bạn tập trung chú ý vào những lời của Đức Chúa Trời ngày nay, và dường như bạn đã phủ nhận Kinh Thánh, và gạt nó sang một bên”. Và vì vậy, họ nói rằng người tin vào tà giáo và dị giáo.

Nếu người muốn làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, thì người phải hiểu câu chuyện bên trong của Kinh Thánh, kết cấu của Kinh Thánh và thực chất của Kinh Thánh. Ngày nay, mọi người tin Kinh Thánh là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Vì vậy, họ cũng tin rằng mọi lời trong Kinh Thánh là những lời duy nhất Đức Chúa Trời phán, và tất cả chúng đều do Đức Chúa Trời phán. Những người tin vào Đức Chúa Trời thậm chí còn nghĩ rằng mặc dù tất cả sáu mươi sáu sách của Cựu Ước và Tân Ước đều do con người viết ra, nhưng tất cả đều được Đức Chúa Trời soi dẫn, và là bản ghi chép về những lời phán của Đức Thánh Linh. Đây là cách hiểu sai lầm của con người, và nó không hoàn toàn phù hợp với sự thật. Thực ra, ngoài các sách tiên tri, đa phần Cựu Ước là bản ghi chép lịch sử. Một số thư tín của Tân Ước đến từ những kinh nghiệm của con người, và một số đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh; chẳng hạn, các thư tín của Phao-lô phát xuất từ công việc của một con người, tất cả chúng đều là kết quả của sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và chúng đã được viết cho các hội thánh và là những lời khuyên bảo, khích lệ cho các anh chị em trong các hội thánh. Chúng không phải là những lời do Đức Thánh Linh phán – Phao-lô không thể phán nhân danh Đức Thánh Linh, và ông cũng không phải là một tiên tri, lại càng không nhìn thấy những Khải tượng mà Giăng đã trông thấy. Các thư tín của ông được viết cho các hội thánh Ê-phê-sô, Phi-la-đen-phi, Ga-la-ti, và các hội thánh khác. Và do đó, các thư tín của Phao-lô trong Tân Ước là các thư tín mà Phao-lô đã viết cho các hội thánh, chứ không phải là những sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh, chúng cũng không phải là những lời phán trực tiếp của Đức Thánh Linh. Chúng chỉ đơn thuần là những lời khuyên bảo, an ủi và khích lệ mà ông đã viết cho các hội thánh trong suốt quá trình công tác của mình. Vì vậy, chúng cũng là một bản ghi chép về nhiều công việc của Phao-lô thời đó. Chúng đã được viết cho tất cả những người là các anh chị em trong Chúa, để cho các anh chị em trong các hội thánh thời đó sẽ làm theo lời khuyên của ông và tuân theo con đường ăn năn của Đức Chúa Jêsus. Phao-lô đã không hề nói rằng, dù là các hội thánh thời đó hay trong tương lai, tất cả đều phải ăn uống những điều ông đã viết, ông cũng không nói rằng mọi lời của ông đều đến từ Đức

Chúa Trời. Dựa trên hoàn cảnh của hội thánh lúc bấy giờ, ông chỉ đơn giản tương giao với các anh chị em, khuyên bảo họ, và truyền cảm hứng cho niềm tin trong họ, và ông chỉ đơn giản rao giảng hoặc nhắc nhở mọi người và khuyên bảo họ. Những lời của ông dựa trên trọng trách của bản thân ông, và ông đã hỗ trợ mọi người thông qua những lời này. Ông đã làm công việc của một sứ đồ của các hội thánh thời đó, ông là một cộng sự được Đức Chúa Jêsus sử dụng, và do đó ông phải nhận lãnh trách nhiệm đối với các hội thánh, và phải gánh vác công tác của các hội thánh, ông phải tìm hiểu tình trạng của các anh chị em – và vì điều này, ông đã viết các thư tín cho tất cả các anh chị em trong Chúa. Tất cả những gì ông nói mang tính khai trí và tích cực đối với mọi người thì đều đúng, nhưng nó không đại diện cho những lời phán của Đức Thánh Linh, và nó không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Thật là một cách hiểu cực kỳ tệ hại, và là một sự báng bổ vô cùng, khi mọi người xem các bản ghi chép về những kinh nghiệm của một con người và các thư tín của một con người là những lời Đức Thánh Linh phán với các hội thánh! Điều đó đặc biệt đúng khi nói đến các thư tín Phao-lô đã viết cho các hội thánh, vì các thư tín của ông được viết cho các anh chị em dựa trên hoàn cảnh và tình hình của mỗi hội thánh vào thời điểm đó, và để khuyên bảo các anh chị em trong Chúa, hầu cho họ có thể nhận được ân điển của Đức Chúa Jêsus. Các thư tín của ông là để thúc đẩy các anh chị em vào lúc đó. Có thể nói rằng đây là trọng trách của bản thân ông, và cũng là trọng trách được Đức Thánh Linh đặt lên vai ông; xét cho cùng, ông là một sứ đồ đã dẫn dắt các hội thánh thời đó, người đã viết thư tín cho các hội thánh và khuyên bảo họ – đó là trách nhiệm của ông. Thân phận của ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ đang làm việc, và ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ được Đức Chúa Trời phái đến; ông không phải là một tiên tri hoặc một nhà tiên báo. Đối với ông, công việc của bản thân và đời sống của các anh chị em là quan trọng nhất. Vì thế, ông không thể phán dạy nhân danh Đức Thánh Linh. Những lời của ông không phải là những lời của Đức Thánh Linh, càng không thể nói là những lời của Đức Chúa Trời, vì Phao-lô chỉ là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời không hơn, và chắc chắn không phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Thân phận của ông không giống với thân phận của Jêsus. Những lời của Jêsus là những lời của Đức Thánh Linh, chúng là những lời của Đức Chúa Trời, vì thân phận của Ngài là của Đấng Christ – Con của Đức Chúa Trời. Làm sao Phao-lô có thể sánh ngang với Ngài được? Nếu mọi người xem các thư tín hoặc những lời giống của Phao-lô là những lời phán của Đức Thánh Linh và tôn thờ chúng như Đức Chúa Trời, thì chỉ có thể nói rằng họ quá bừa bãi. Nói gay gắt hơn, đây chẳng phải đơn giản là báng bổ sao? Làm sao một con người lại có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Và làm sao mọi người có thể cúi lạy trước những bản

ghi chép về các thư tín của con người và những lời con người nói như thể chúng là sách thánh, hay sách Trời được? Những lời của Đức Chúa Trời có thể được thốt ra tùy tiện bởi một con người hay sao? Làm sao một con người có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Vậy thì người nói sao – có thể nào các thư tín mà ông đã viết cho các hội thánh không bị nhiễm những ý tưởng riêng của ông không? Làm sao chúng không bị nhiễm những quan niệm của con người được? Ông đã viết thư tín cho các hội thánh dựa trên những kinh nghiệm cá nhân của mình và kiến thức của riêng mình. Chẳng hạn, Phao-lô viết một thư tín cho các hội thánh Ga-la-ti, trong đó chứa một quan điểm nhất định, và Phi-e-rơ viết một thư tín khác, trong đó có một quan điểm khác. Ai trong số họ đến từ Đức Thánh Linh? Không ai dám nói chắc. Vì vậy, chỉ có thể nói rằng cả hai người họ đều mang trọng trách với các hội thánh, nhưng những bức thư của họ thể hiện vóc giạc của họ, chúng đại diện cho sự cung cấp và hỗ trợ của họ cho các anh chị em, trọng trách của họ đối với các hội thánh, và chúng chỉ đại diện cho công việc của con người – chúng không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh. Nếu người nói rằng các thư tín của ông là lời của Đức Thánh Linh, thì người thật ngớ ngẩn, và người đang phạm tội báng bổ! Các thư tín của Phao-lô và các thư tín khác trong Tân Ước tương đương với ký sự của các nhân vật thuộc linh gần đây hơn: Chúng ngang tầm với các sách của Nghê Thác Thanh hoặc những kinh nghiệm của Lawrence, v.v. Chỉ là những cuốn sách của các nhân vật thuộc linh gần đây không được biên soạn vào trong Tân Ước, nhưng thực chất của những người này là như nhau: Họ là những người được Đức Thánh Linh sử dụng trong một thời kỳ nhất định, và họ không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

Phúc Âm của Ma-thi-ơ trong Tân Ước ghi lại gia phả của Jêsus. Phần đầu nói rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham và Đa-vít, và là con trai của Giô-sép; phần tiếp theo nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, và được sinh ra bởi một nữ đồng trinh – nghĩa là Ngài không phải là con trai của Giô-sép hay con cháu của Áp-ra-ham và Đa-vít. Tuy nhiên, gia phả lại khẳng định liên kết Jêsus với Giô-sép. Tiếp theo, gia phả bắt đầu ghi lại quá trình Jêsus được sinh ra. Nó nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, rằng Ngài được sinh ra bởi một nữ đồng trinh, và không phải là con trai của Giô-sép. Tuy nhiên, trong gia phả có viết rõ ràng Jêsus là con trai của Giô-sép, và bởi vì gia phả được viết cho Jêsus, nó ghi lại bốn mươi hai đời. Khi nói đến thế hệ của Giô-sép, nó vội vàng nói rằng Giô-sép là chồng của Ma-ri, những lời được đưa ra để chứng minh rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham. Chẳng phải đây là một sự mâu thuẫn sao? Gia phả ghi rõ dòng họ của Giô-sép, đó rõ ràng là gia phả của Giô-sép, nhưng Ma-thi-ơ lại khẳng định đó là gia phả của Jêsus. Chẳng phải điều này phủ nhận sự thật Jêsus được thai dựng bởi

Đức Thánh Linh sao? Như vậy, chẳng phải gia phả được viết bởi Ma-thi-ơ là một quan niệm của con người sao? Điều đó thật nực cười! Đây là cách người có thể biết rằng sách này đã không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh. Có lẽ một số người nghĩ rằng Đức Chúa Trời phải có gia phả trên đất, do đó họ gán cho Jê-sus là đời thứ bốn mươi hai của Áp-ra-ham. Điều đó thực sự nực cười! Sau khi đến trần gian, làm sao Đức Chúa Trời có thể có một gia phả được? Nếu người nói rằng Đức Chúa Trời có gia phả, chẳng phải người xếp Ngài trong số các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Vì Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian, Ngài là Chúa của tạo vật, và mặc dù Ngài là xác thịt, nhưng Ngài không có cùng bản chất với con người. Làm sao người có thể xếp Đức Chúa Trời cùng loại với một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời được? Áp-ra-ham không thể đại diện cho Đức Chúa Trời; ông là đối tượng trong công tác của Đức Giê-hô-va thời đó, ông chỉ đơn thuần là một đầy tớ trung thành được Đức Giê-hô-va chấp thuận, và ông là một trong những người dân của Y-sơ-ra-ên. Làm sao ông có thể là tổ tiên của Jê-sus được?

Ai đã viết gia phả của Jê-sus? Có phải chính Jê-sus đã viết nó không? Có phải Jê-sus đã đích thân bảo họ: “Hãy viết gia phả của Ta” không? Nó được Ma-thi-ơ ghi lại sau khi Jê-sus đã bị đóng đinh vào thập tự giá. Thời đó, Jê-sus đã làm nhiều việc mà các môn đồ của Ngài không thể hiểu được, và Ngài không đưa ra bất kỳ lời giải thích nào. Sau khi Ngài ra đi, các môn đồ đã bắt đầu rao giảng, làm việc khắp nơi, và vì giai đoạn công tác đó, họ đã bắt đầu viết các thư tín và sách Phúc Âm. Các sách Phúc Âm của Tân Ước đã được ghi lại từ hai mươi đến ba mươi năm sau khi Jê-sus bị đóng đinh. Trước đó, người dân Y-sơ-ra-ên chỉ đọc Cựu Ước. Điều đó có nghĩa là, vào đầu Thời đại Ân điển, người ta đọc Cựu Ước. Tân Ước chỉ xuất hiện trong Thời đại Ân điển. Tân Ước không tồn tại khi Jê-sus làm việc; sau khi Ngài được phục sinh và thăng thiên thì người ta mới ghi lại công tác của Ngài. Chỉ sau đó mới có Bốn Sách Phúc Âm, ngoài ra còn có các thư tín của Phao-lô và Phi-e-rơ, cũng như Sách Khải huyền. Hơn ba trăm năm sau khi Jê-sus thăng thiên, các thế hệ sau đã biên tập những tài liệu này một cách chọn lọc, và chỉ khi đó mới có Tân Ước của Kinh Thánh. Chỉ sau khi công tác này được hoàn tất thì mới có Tân Ước; nó không tồn tại trước đó. Đức Chúa Trời đã thực hiện tất cả công tác đó, và Phao-lô cùng các sứ đồ khác đã viết rất nhiều thư tín gửi các hội thánh ở nhiều nơi khác nhau. Lớp người sau họ đã kết hợp các thư tín của họ lại và ghép vào phần cuối Khải tượng vĩ đại nhất được Giảng ghi lại ở đảo Bát-mô, trong đó tiên tri về công tác thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời. Con người đã sắp xếp trình tự này, khác với những lời phán của ngày nay. Những gì được ghi lại ngày nay là dựa theo các bước trong công tác của Đức Chúa Trời; những gì mọi người tiếp xúc ngày nay là công tác do Đức Chúa

Trời đích thân thực hiện, và những lời do đích thân Ngài phán. Các người – loài người – không cần phải can thiệp vào; những lời xuất phát trực tiếp từ Thần đã được sắp xếp từng bước, và khác với việc sắp xếp các bản ghi chép của con người. Có thể nói những gì họ đã ghi lại là dựa theo trình độ học vấn và tổ chất con người của họ. Những gì họ đã ghi lại là những kinh nghiệm của con người, mỗi người có cách ghi chép và hiểu biết riêng của mình, và mỗi bản ghi chép lại khác nhau. Vì vậy, nếu người tôn thờ Kinh Thánh như Đức Chúa Trời thì người cực kỳ ngu dốt và đần độn! Tại sao người không tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời ngày nay? Chỉ công tác của Đức Chúa Trời mới có thể cứu rỗi con người. Kinh Thánh không thể cứu rỗi con người, người ta có thể đọc nó vài nghìn năm mà vẫn không có một chút thay đổi nào trong họ, và nếu người tôn thờ Kinh Thánh thì người sẽ không bao giờ đạt được công tác của Đức Thánh Linh. Cả hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên đều được ghi lại trong Kinh Thánh, và vì vậy, trong những bản ghi chép này, tất cả các danh xưng đều là của Y-sơ-ra-ên, và tất cả các sự kiện đều là của Y-sơ-ra-ên; ngay cả danh xưng “Jê-sus” cũng là một danh xưng Y-sơ-ra-ên. Nếu người tiếp tục đọc Kinh Thánh ngày nay, thì chẳng phải người đang tuân theo quy ước sao? Những gì được ghi lại trong Tân Ước của Kinh Thánh là những vấn đề của Giu-đê. Nguyên bản được viết bằng cả tiếng Hy Lạp và tiếng Hê-bơ-rơ, và danh xưng mà Ngài đã được gọi cũng như những lời của Jê-sus thời đó hết thảy đều thuộc ngôn ngữ của con người. Khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, Jê-sus đã thốt lên: “Ê-li, Ê-li lam-ma sa-bách-ta-ni?” Chẳng phải đây là tiếng Hê-bơ-rơ sao? Điều này đơn giản là vì Jê-sus đã được nhập thể ở Giu-đê, nhưng nó không chứng tỏ Đức Chúa Trời là người Do Thái. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ở Trung Quốc, và vì vậy, mọi điều Ngài phán chắc chắn là bằng tiếng Trung. Tuy nhiên, nó không thể so với tiếng Trung được dịch từ Kinh Thánh, vì nguồn gốc của những lời này là khác nhau: Một đến từ tiếng Hê-bơ-rơ được con người ghi chép lại, và một đến từ những lời phán trực tiếp của Thần. Làm sao không có sự khác biệt nào được?

Xét về Kinh Thánh (4)

Nhiều người tin rằng hiểu và có thể giải nghĩa Kinh Thánh cũng giống như tìm ra con đường thật – nhưng trên sự thật, mọi thứ có thực sự đơn giản như vậy không? Không ai biết được sự thực về Kinh Thánh: rằng nó chỉ là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, là một bằng chứng về hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không đem lại cho người sự hiểu biết gì về những mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh

Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus trên đất trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như ghi lại công việc của Phao-lô – chẳng phải đây là những bản ghi chép lịch sử sao? Việc ngày nay đưa ra những điều của quá khứ khiến chúng trở thành lịch sử, và dù chúng có thể đúng hay thật thế nào chẳng nữa, thì chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết được hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử dựng nên toàn bộ trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý chết, hay sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và người phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học, thì người có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay. Bằng cách đọc Kinh Thánh, cùng lắm người sẽ hiểu một chút về lịch sử của Y-sơ-ra-ên, người sẽ biết về cuộc đời của Áp-ra-ham, Đa-vít và Môi-se, người sẽ hiểu về cách họ tôn kính Đức Giê-hô-va, cách Đức Giê-hô-va thiêu đốt những kẻ chống đối Ngài, và cách Ngài phán với những người ở thời đại đó. Người sẽ chỉ hiểu về công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ. Các ghi chép của Kinh Thánh liên quan đến việc những người Y-sơ-ra-ên đầu tiên tôn kính Đức Chúa Trời và sống dưới sự chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va như thế nào. Bởi vì dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, nên trong Cựu Ước, người có thể thấy lòng trung thành của tất cả dân Y-sơ-ra-ên đối với Đức Giê-hô-va, tất cả những người vâng lời Đức Giê-hô-va đều được Ngài chăm sóc và ban phước ra sao; người có thể biết được rằng khi Đức Chúa Trời làm việc ở Y-sơ-ra-ên, Ngài đầy lòng thương xót và tình yêu, cũng như sở hữu những ngọn lửa thiêu đốt, và rằng tất cả dân Y-sơ-ra-ên, từ trên xuống dưới, đều tôn kính Đức Giê-hô-va, và vì thế cả đất nước đã được Đức Chúa Trời ban phước. Đó là lịch sử của Y-sơ-ra-ên được ghi lại trong Cựu Ước.

Kinh Thánh là một bản ghi chép lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, và ghi lại nhiều lời tiên báo của các tiên tri xưa cũng như một số lời phán của

Đức Giê-hô-va trong công tác của Ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, tất cả mọi người đều xem sách này là thánh khiết (vì Đức Chúa Trời là thánh khiết và vĩ đại). Tất nhiên, đây đều là kết quả của lòng tôn kính Đức Giê-hô-va và tôn sùng Đức Chúa Trời của họ. Mọi người nói về sách này như vậy chỉ bởi vì các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời vô cùng sùng kính và tôn thờ Đấng Tạo Hóa của mình, và thậm chí có những người còn gọi sách này là sách của thiên đàng. Trên thực tế, nó chỉ đơn thuần là một bản ghi chép của con người. Nó không phải do đích thân Đức Giê-hô-va đặt tên, cũng chẳng phải do Đức Giê-hô-va đích thân hướng dẫn viết ra. Nói cách khác, tác giả của sách này không phải là Đức Chúa Trời, mà là con người. Kinh Thánh chỉ là tên gọi tôn kính mà con người đặt cho nó. Tên gọi này không phải do Đức Giê-hô-va và Jê-sus quyết định sau khi thảo luận với nhau; nó không hơn gì một ý tưởng của con người. Vì sách này không phải được viết bởi Đức Giê-hô-va, càng không phải bởi Jê-sus. Thay vào đó, nó là những bản ký thuật được đưa ra bởi nhiều tiên tri, sứ đồ và nhà tiên kiến xưa, được các thế hệ sau biên soạn thành một cuốn sách gồm các tác phẩm cổ xưa mà đối với mọi người, nó dường như đặc biệt thánh khiết, một cuốn sách mà họ tin rằng có chứa nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường và sâu xa đang chờ đợi các thế hệ tương lai khai mở. Như vậy, mọi người càng dễ tin rằng sách này là một cuốn sách của thiên đàng. Với việc thêm vào Bốn Sách Phúc Âm và Sách Khải Huyền, thái độ của mọi người đối với nó đặc biệt khác với bất kỳ cuốn sách nào khác, và do đó không ai dám mở xẻ “cuốn sách của thiên đàng” này vì nó quá “linh thiêng”.

Tại sao, ngay khi đọc Kinh Thánh, mọi người có thể tìm thấy một con đường thích hợp để thực hành trong đó? Tại sao họ có thể đạt được nhiều thứ đã từng vượt quá tầm hiểu biết của họ? Ngày nay, Ta đang mở xẻ Kinh Thánh theo cách này và điều đó không có nghĩa là Ta ghét nó, hay là Ta phủ nhận giá trị tham khảo của nó. Ta đang giải thích và làm rõ giá trị và nguồn gốc vốn có của Kinh Thánh cho người kẻo người cứ bị bưng bít về nó. Vì mọi người có rất nhiều quan điểm về Kinh Thánh và hầu hết trong số đó đều sai, nên đọc Kinh Thánh theo cách này không chỉ ngăn họ đạt được những gì họ phải đạt được, mà quan trọng hơn, nó cản trở công tác Ta dự định làm. Nó gây trở ngại to lớn cho công tác tương lai, và chỉ đem lại bất lợi, chứ không phải lợi thế. Do đó, những gì Ta đang dạy người chỉ đơn giản là thực chất và câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Ta không yêu cầu người đừng đọc Kinh Thánh, hoặc người phải đi khắp nơi tuyên bố rằng nó vô giá trị, mà chỉ cần người có kiến thức và quan điểm chính xác về Kinh Thánh. Đừng quá phiền diện! Mặc dù Kinh Thánh là một sách lịch sử được viết bởi con người, nhưng nó cũng ghi lại nhiều nguyên tắc mà các thánh đồ và tiên tri xưa đã phụng sự Đức Chúa Trời, cũng như

những kinh nghiệm phụng sự Đức Chúa Trời của các sứ đồ gần đây – tất cả những gì đã được những người này thực sự thấy và biết, và có thể làm tài liệu tham khảo cho những người của thời đại này khi theo đuổi con đường thật. Do đó, khi đọc Kinh Thánh, người ta cũng có thể đạt được nhiều con đường sự sống mà không thể tìm thấy được trong các sách khác. Đây là những con đường sự sống trong công tác của Đức Thánh Linh mà các tiên tri và sứ đồ đã trải qua trong thời xa xưa, nhiều lời trong số này là quý giá, và có thể cung cấp những gì mọi người cần. Vì vậy, tất cả mọi người đều thích đọc Kinh Thánh. Bởi vì có rất nhiều điều ẩn chứa trong Kinh Thánh, nên nhìn nhận của mọi người về nó không giống với sự nhìn nhận về những tác phẩm của các nhân vật thuộc linh vĩ đại. Kinh Thánh là một bản ghi chép và tập hợp các kinh nghiệm, kiến thức của những người đã phụng sự Đức Giê-hô-va và Jê-sus trong thời đại cũ và mới, và vì vậy các thế hệ sau này đã có thể đạt được nhiều sự khai sáng, soi sáng và những con đường thực hành từ đó. Sở dĩ Kinh Thánh cao quý hơn các tác phẩm của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào là bởi vì mọi tác phẩm của họ đều được đúc rút từ Kinh Thánh, tất cả những kinh nghiệm của họ đều đến từ Kinh Thánh, và tất cả chúng đều giải thích Kinh Thánh. Thế nên, mặc dù mọi người có thể có được sự cung cấp từ các sách của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào, nhưng họ vẫn tôn thờ Kinh Thánh, vì nó dường như vô cùng cao quý và sâu sắc đối với họ! Mặc dù Kinh Thánh tập hợp một số sách về những lời sự sống, chẳng hạn như các thư tín của Phao-lô và các thư tín của Phi-e-rơ, và mặc dù mọi người có thể được cung cấp và hỗ trợ bởi các sách này, nhưng các sách này vẫn lỗi thời, chúng vẫn thuộc về thời đại cũ, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng cũng chỉ phù hợp với một thời kỳ, chứ không phải đời đời. Vì công tác của Đức Chúa Trời luôn phát triển, và nó không thể chỉ đơn giản dừng lại ở thời của Phao-lô và Phi-e-rơ, hay cứ mãi ở trong Thời đại Ân điển mà Jê-sus đã bị đóng đinh vào cây thập tự. Và vì vậy, các sách này chỉ phù hợp với Thời đại Ân điển, chứ không phù hợp với Thời đại Vương quốc của thời kỳ sau rốt. Chúng chỉ có thể cung cấp cho các tín đồ của Thời đại Ân điển, chứ không phải cho các thánh đồ của Thời đại Vương quốc, và cho dù chúng có hay đến đâu, chúng vẫn lỗi thời. Cũng giống như công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va hay công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên: Cho dù công tác này có tuyệt vời đến đâu, nó vẫn sẽ trở nên lỗi thời, và vẫn sẽ đến lúc qua đi. Công tác của Đức Chúa Trời cũng vậy: Nó thật tuyệt vời, nhưng sẽ đến lúc nó kết thúc; nó không thể cứ mãi ở giữa công tác sáng thế, hay ở giữa công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự. Cho dù công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự có thuyết phục ra sao, cho dù nó hiệu quả như thế nào trong việc đánh bại Sa-tan, thì rốt cuộc công tác vẫn là công tác, và rốt cuộc thời đại vẫn là thời đại; các công tác không thể luôn ở trên cùng

một nền tảng, các thời kỳ cũng không thể không bao giờ thay đổi, bởi vì đã có sự sáng thế thì phải có thời kỳ sau rồi. Đây là điều không thể tránh khỏi! Do đó, ngày nay những lời sự sống trong Tân Ước – thư tín của các sứ đồ, và Bốn Sách Phúc Âm – đã trở thành các sách lịch sử, chúng đã trở thành những cuốn niên giám cũ, và làm sao những cuốn niên giám cũ có thể đưa con người vào thời đại mới được? Cho dù những cuốn niên giám này có khả năng cung cấp sự sống cho người ta đến đâu, cho dù chúng có thể dẫn dắt người ta đến thập tự giá ra sao, chẳng phải chúng vẫn lỗi thời sao? Chẳng phải chúng đã mất giá trị rồi sao? Vì vậy, Ta nói rằng người không nên mù quáng tin vào những cuốn niên giám này. Chúng đã quá cũ, chúng không thể đưa người vào công tác mới, và chúng chỉ có thể khiến người nặng gánh. Chúng chẳng những không thể đưa người vào công tác mới và lỗi vào mới, mà còn đưa người vào các hội thánh tôn giáo cũ – và nếu đúng là như vậy, chẳng phải người sẽ thụt lùi trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời sao?

Những gì Kinh Thánh ghi lại là công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, bao gồm một số việc đã được thực hiện bởi dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên. Mặc dù đã có sự chọn lọc nào đó về các phần để đưa vào hoặc loại bỏ, mặc dù Đức Thánh Linh không chấp thuận, nhưng Ngài cũng không trách cứ. Kinh Thánh chỉ là lịch sử của Y-sơ-ra-ên, cũng là lịch sử công tác của Đức Chúa Trời. Những con người, sự việc, và sự vật nó ghi lại đều là thật, và không có gì về chúng mang ý nghĩa tượng trưng – tất nhiên, ngoại trừ những lời tiên tri của Ê-sai, Đa-ni-ên và các tiên tri khác, hay sách về các khái tượng của Giăng. Những người Y-sơ-ra-ên đầu tiên thật am hiểu và có văn hóa, kiến thức và văn hóa cổ đại của họ khá tiên tiến, và vì vậy những gì họ đã viết ở tầm cao hơn những gì con người ngày nay viết. Vì lẽ đó, việc họ đã có thể viết các sách này không có gì là lạ, vì Đức Giê-hô-va đã làm quá nhiều việc giữa họ, và họ đã nhìn thấy quá nhiều điều. Đa-vít đã tận mắt trông thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va, ông đã đích thân trải nghiệm chúng, và đã thấy nhiều dấu kỳ phép lạ, vì vậy ông đã viết tất cả những thi thiên đó để ca ngợi những việc làm của Đức Giê-hô-va. Họ đã có thể viết các sách này trong những hoàn cảnh nhất định, chứ không phải vì họ có tài năng đặc biệt. Họ ca ngợi Đức Giê-hô-va vì họ đã nhìn thấy Ngài. Nếu các người chưa nhìn thấy Đức Giê-hô-va chút nào và không biết đến sự hiện hữu của Ngài, thì làm sao các người có thể ca ngợi Ngài được? Nếu các người chưa trông thấy Đức Giê-hô-va, thì các người sẽ không biết ca ngợi Ngài, cũng không biết thờ phượng Ngài, càng không thể viết những bài hát ca tụng Ngài, và ngay cả khi các người được yêu cầu sáng tác ra một số việc làm của Đức Giê-hô-va, thì các người cũng sẽ không thể làm như vậy. Ngày nay, việc các người có thể ca ngợi Đức Chúa Trời và yêu mến Đức Chúa Trời cũng là vì các người đã

nhìn thấy Ngài, và cũng đã trải nghiệm công tác của Ngài – và nếu tổ chất của các người được cải thiện, chẳng phải các người cũng sẽ có thể viết những bài thơ ca ngợi Đức Chúa Trời giống như Đa-vít sao?

Hiểu Kinh Thánh, hiểu lịch sử, nhưng không hiểu những gì Đức Thánh Linh đang làm ngày nay – thật sai trật! Người đã làm rất tốt trong việc nghiên cứu lịch sử, người đã làm một việc xuất sắc, nhưng người không hiểu gì về công tác Đức Thánh Linh làm ngày nay. Đây chẳng phải là sự ngu ngốc sao? Những người khác hỏi người: “Đức Chúa Trời đang làm gì ngày nay? Bạn nên bước vào điều gì ngày nay? Việc theo đuổi sự sống của bạn như thế nào? Bạn có hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời không?” Người sẽ không có câu trả lời cho những điều họ hỏi – vậy thì người biết cái gì? Người sẽ nói: “Tôi chỉ biết rằng mình phải phản bội xác thịt và nhận biết chính mình”. Và nếu sau đó họ hỏi người: “Bạn còn biết gì nữa không?” thì người sẽ nói rằng mình cũng biết vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và rằng mình hiểu một chút về lịch sử Kinh Thánh, hết. Có phải đó là tất cả những gì người đã đạt được từ việc tin vào Đức Chúa Trời suốt những năm qua không? Nếu đó là tất cả những gì người hiểu, thì người còn thiếu sót rất nhiều. Do đó, vóc giặc hiện tại của các người về cơ bản là không có khả năng đạt được những gì Ta yêu cầu ở các người, và những lẽ thật mà các người hiểu được quá ít ỏi, cũng như khả năng phân biệt của các người quá kém – nghĩa là, niềm tin của các người quá hời hợt! Các người phải được trang bị nhiều lẽ thật hơn, các người cần nhiều kiến thức hơn, các người phải nhìn thấy nhiều hơn, và chỉ khi đó các người mới có thể truyền bá Phúc Âm, vì đây là điều các người phải đạt được!

Sự thực hành (1)

Trong quá khứ, đã có rất nhiều sự lệch lạc và thậm chí là vô lý trong những cách mà con người trải nghiệm. Họ đơn giản là đã không hiểu được những tiêu chuẩn trong các yêu cầu của Đức Chúa Trời, vì thế có nhiều lĩnh vực trong đó những sự trải nghiệm của con người đã bị sai lệch. Những gì Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người là để cho họ có thể sống bày tỏ một nhân tính bình thường. Ví dụ, cũng ổn khi con người tuân theo các tập quán hiện đại liên quan đến việc ăn mặc, mặc vest và cà vạt, tìm hiểu một chút về nghệ thuật, và trong thời gian rảnh rỗi họ có thể thưởng thức nghệ thuật, văn hóa và giải trí. Họ có thể chụp vài tấm hình làm kỷ niệm, có thể đọc và có được một số kiến thức hữu ích, và có một môi trường sống tương đối tốt. Đây là tất cả những điều phù hợp với đời sống của một nhân tính bình thường, vậy mà con người xem chúng như là những điều mà Đức Chúa Trời gớm ghiếc và họ tự

kìm nén không làm những điều đó. Sự thực hành của họ chỉ đơn thuần bao gồm việc tuân theo một vài phép tắc, dẫn đến một đời sống tẻ nhạt như nước ao tù và hoàn toàn vô nghĩa. Thực ra, Đức Chúa Trời chưa bao giờ yêu cầu con người làm mọi việc theo cách này. Tất cả mọi người đều mong muốn tiết chế bớt tâm tính của riêng mình, cầu nguyện không ngừng trong tâm linh của mình để được gần với Đức Chúa Trời hơn, tâm trí của họ liên tục ngẫm nghĩ về những điều Đức Chúa Trời dự định, đôi mắt họ liên tục quan sát điều này điều nọ, hết sức lo sợ rằng mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời sẽ biết đâu bị chia cắt. Đây là tất cả những kết luận mà con người đã tự rút ra; đây là những quy tắc mà con người đã đặt ra cho chính mình. Nếu người không biết được bản tính và thực chất của chính mình và không hiểu được sự thực hành của bản thân mình có thể đạt đến mức nào, thì người sẽ không có cách nào để biết chắc chính xác những tiêu chuẩn nào Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người, và người cũng sẽ không có được một con đường thực hành chuẩn xác. Vì người không thể hiểu điều Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người chính xác là gì, nên tâm trí của người luôn luôn đảo lộn, người vắt óc để phân tích các ý định của Đức Chúa Trời và dò dẫm tìm kiếm cách nào đó để được Đức Thánh Linh cảm thúc và khai sáng. Kết quả là, người phát triển một vài cách thực hành mà người tin là phù hợp. Người đơn thuần không có ý tưởng gì về điều Đức Chúa Trời yêu cầu nơi con người chính xác là gì; chỉ vô tư thực hiện những bước thực hành của riêng mình, quan tâm rất ít đến kết quả và càng không quan tâm đến việc liệu có những sự sai lệch hoặc sai sót nào trong sự thực hành của người hay không. Theo cách này, sự thực hành của người tự nhiên thiếu đi tính chính xác và không có nguyên tắc. Điều đặc biệt thiếu là lý trí và lương tâm bình thường của con người, cũng như sự khen ngợi của Đức Chúa Trời và sự làm chứng của Đức Thánh Linh. Sẽ hoàn toàn quá dễ dàng khi người chỉ đi con đường của riêng mình. Kiểu thực hành này là chỉ tuân theo các phép tắc hoặc cố ý gánh vác nhiều hơn để hạn chế và kiểm soát chính mình. Vậy mà người lại nghĩ rằng sự thực hành của người hoàn toàn đúng và chính xác, không biết rằng phần lớn sự thực hành của người bao gồm các quy trình hoặc thủ tục không cần thiết. Có nhiều người thực hành như thế trong nhiều năm, về cơ bản không có sự thay đổi trong tâm tính của họ, không có sự hiểu biết mới, và không có sự bước vào mới. Họ vô tình phạm lại những sai lầm cũ và để cho bản tính hung ác của mình tự do hành động, thậm chí đến mức nhiều lần họ thực hiện những hành động vô lý, vô nhân đạo và hành xử theo cách khiến mọi người vô đầu bứt tóc và hoàn toàn cảm thấy bối rối. Những người như thế có thể nào được cho là đã trải nghiệm sự biến đổi tâm tính không?

Giờ đây, niềm tin nơi Đức Chúa Trời đã bước vào Thời đại Lời Đức Chúa Trời.

So ra, con người không cầu nguyện nhiều như họ đã từng làm. Lời Đức Chúa Trời đã truyền đạt rõ ràng tất cả những khía cạnh của lẽ thật và những cách thực hành, vì vậy con người không còn cần phải tìm kiếm và dò dẫm nữa. Trong đời sống của Thời đại Vương quốc, lời Đức Chúa Trời dẫn dắt con người tiến về phía trước, và đó là một đời sống mà trong đó mọi thứ đều rõ ràng để họ nhìn thấy – bởi Đức Chúa Trời đã bày mọi thứ ra một cách rõ ràng, và con người không còn tự dò dẫm suốt cuộc đời. Về hôn nhân, các vấn đề trần tục, đời sống, thực phẩm, quần áo và chỗ ở, các mối quan hệ giữa cá nhân với nhau, làm thế nào con người có thể hầu việc theo cách đáp ứng được những ý muốn của Đức Chúa Trời, con người nên phản bội xác thịt như thế nào, và v.v, trong những điều này thì điều nào Đức Chúa Trời chưa giải thích cho các người? Người vẫn cần cầu nguyện và tìm kiếm sao? Thực sự là không cần! Nếu người vẫn làm những điều này, thì người chỉ đang hành động một cách thừa thãi. Thật là ngu dốt và dại dột, và hoàn toàn không cần thiết! Chỉ những ai quá thiếu tố chất và không thể hiểu được lời Đức Chúa Trời mới không ngừng thốt ra những lời cầu nguyện xuẩn ngốc. Chìa khóa để thực hành lẽ thật là việc liệu người có quyết tâm hay không. Một vài người cứ khẳng khẳng tuân theo sở thích xác thịt của họ trong mọi hành động ngay cả khi họ biết điều đó không phù hợp với lẽ thật. Điều này bởi thế cản trở sự tiến bộ trong đời sống của chính họ, và thậm chí sau khi cầu nguyện và tìm kiếm thì họ vẫn muốn hành động trung thành với xác thịt. Theo cách này, chẳng phải họ đang cố ý phạm tội sao? Giống như những người thèm muốn sự vui thú của xác thịt và khao khát tiền bạc, và bởi vậy khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, họ nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Ngài có cho phép con thèm muốn sự vui thú của xác thịt và thèm muốn của cải không? Có phải là Ngài muốn cho con kiếm tiền theo cách này không?” Cách cầu nguyện này có phù hợp không? Những người làm điều này hoàn toàn biết rõ rằng Đức Chúa Trời không thích những chuyện như thế này, và rằng họ nên từ bỏ chúng, nhưng họ đã quyết về những điều họ giữ trong lòng, và khi cầu nguyện và tìm kiếm thì họ cố ép buộc Đức Chúa Trời cho phép họ cư xử theo cách này. Trong lòng mình, họ có thể đòi hỏi rằng Đức Chúa Trời nên nói điều gì đó để chứng thực cho điều này – đây là thứ được gọi là sự dấy nghịch. Cũng có những người lôi kéo anh chị em trong hội thánh về phía mình và thiết lập vương quốc độc lập của riêng mình. Người biết rất rõ rằng những hành động này chống lại Đức Chúa Trời, ấy vậy mà một khi người đã quyết tâm làm những việc như thế người vẫn tìm kiếm và cầu nguyện với Đức Chúa Trời, bình tĩnh và không sợ hãi gì. Thật vô liêm sỉ và trơ trẽn làm sao! Về việc bỏ lại phía sau những thứ trần tục, điều này đã được nói đến từ lâu. Có một số người biết rõ rằng Đức Chúa Trời ghét những thứ trần tục, vậy mà vẫn cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con biết rằng

Ngài không muốn con thuận theo những thứ trần tục, nhưng con làm điều này sao cho không làm hổ danh Ngài; con làm điều này sao cho những người trần tục có thể nhìn thấy sự vinh hiển Ngài trong con”. Đây là kiểu cầu nguyện gì vậy? Các người có thể cho biết được không? Nó là một lời cầu nguyện nhằm ép buộc và tạo áp lực cho Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ người không cảm thấy xấu hổ khi cầu nguyện theo cách này sao? Những người cầu nguyện theo cách này cố ý chống đối Đức Chúa Trời, và loại cầu nguyện này hoàn toàn chỉ là những động cơ đáng ngờ; nó thực sự là một sự bày tỏ của một tâm tính xấu xa. Lời Đức Chúa Trời rất rõ ràng, đặc biệt là những lời được thốt ra liên quan đến ý muốn, tâm tính của Ngài và cách Ngài đối xử với những loại người khác nhau. Nếu người không hiểu lẽ thật, thì người nên đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa – kết quả của việc làm này còn tốt hơn nhiều so với việc tìm kiếm và cầu nguyện một cách mù quáng. Có nhiều trường hợp trong đó việc tìm kiếm và cầu nguyện nên được thay thế bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời nhiều hơn và thông công về lẽ thật. Trong những buổi cầu nguyện thường xuyên của mình, người nên suy ngẫm và cố gắng biết về bản thân mình nhiều hơn từ trong lời Đức Chúa Trời. Điều này có ích hơn cho sự tiến bộ của người trong cuộc sống. Nếu bây giờ người vẫn tìm kiếm bằng cách ngược mắt nhìn lên trời, chẳng phải điều đó cho thấy rằng người vẫn đang tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ sao? Trước đây, người đã nhìn thấy kết quả từ việc tìm kiếm và cầu nguyện của mình, và Đức Thánh Linh đã phần nào cảm thúc tâm linh người bởi vì đó là thời điểm của Thời đại Ân điển. Người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, vì thế người đã không có sự lựa chọn nào ngoài việc tự dò dẫm bước tới và tìm kiếm theo cách đó. Giờ đây Đức Chúa Trời đã đến giữa con người, Lời đã xuất hiện trong xác thịt, và người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời; vì thế Đức Thánh Linh không còn làm việc như Ngài đã làm trước đây. Thời đại đã thay đổi và cách Đức Thánh Linh làm việc cũng vậy. Mặc dù con người có thể không cầu nguyện nhiều như họ đã từng làm, bởi vì Đức Chúa Trời đang ở trên đất, nên giờ đây con người có cơ hội để yêu kính Đức Chúa Trời. Nhân loại đã bước vào thời kỳ yêu kính Đức Chúa Trời và có thể tự nhiên đến gần Đức Chúa Trời hơn trong chính mình: “Lạy Đức Chúa Trời! Ngài thật sự tốt lành, và con mong muốn được yêu mến Ngài!” Chỉ vài lời rõ ràng và đơn giản cũng nói lên được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng của con người; lời cầu nguyện này được thốt ra chỉ nhằm làm sâu sắc hơn tình yêu giữa con người và Đức Chúa Trời. Đôi khi người có thể thấy mình biểu lộ một chút nổi loạn, và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Tại sao con bại hoại thế này?” Người cảm thấy bị thôi thúc mạnh mẽ phải tự đánh mình một vài lần, và rồi nước mắt dâng trào trong khóe mắt. Vào những lúc như thế, người cảm thấy hối hận và đau khổ trong lòng, nhưng người không có cách nào để bày tỏ

những cảm xúc này. Đây là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, nhưng chỉ những ai theo đuổi sự sống mới có thể có được nó. Người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời có một tình yêu vĩ đại dành cho người và người có một cảm giác rất đặc biệt. Mặc dù người không có từ ngữ để cầu nguyện cách rõ ràng, nhưng người luôn cảm thấy rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời sâu như đại dương. Không có từ ngữ nào thích hợp để bày tỏ trạng thái hiện hữu này, và đây là một trạng thái thường nảy sinh trong tâm linh. Kiểu cầu nguyện và thông công này, nhằm mục đích kéo con người đến gần Đức Chúa Trời hơn trong lòng con người, là điều bình thường.

Mặc dù giờ đây đã qua rồi cái thời mà con người phải dò dẫm và tìm kiếm, điều đó không có nghĩa là con người không bao giờ cần cầu nguyện và tìm kiếm nữa, cũng không phải là con người không cần chờ đợi để ý muốn của Đức Chúa Trời tự tỏ ra trước khi tiếp tục công việc; đây chỉ là những quan niệm sai lầm của con người. Đức Chúa Trời đã đến giữa con người để sống với họ, là ánh sáng của họ, sự sống của họ, và đường đi của họ. Đây là một sự thật. Tất nhiên, trong việc Đức Chúa Trời đến trên đất, chắc chắn Ngài mang đến cho nhân loại một con đường thực tế và đời sống phù hợp với vóc giạc của họ để họ tận hưởng – Ngài đã không đến để phá vỡ mọi cách thức thực hành của con người. Con người không còn sống bằng cách dò dẫm và tìm kiếm bởi vì những điều này đã được thay thế bởi việc Đức Chúa Trời đến trên đất để làm việc và cất lời phán dạy. Ngài đã đến để giải thoát con người khỏi đời sống tối tăm và sự mờ mịt mà họ đang sống và giúp họ có được một đời sống tràn ngập sự sáng. Công tác hiện tại là chỉ ra mọi thứ một cách rõ ràng, phán dạy một cách rõ ràng, thông báo một cách trực tiếp, và xác định mọi thứ một cách sáng tỏ, để con người có thể đưa những điều này vào thực hành, giống như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, bảo họ cách dâng của tế lễ và cách xây đền thờ. Do đó, các người không còn cần phải sống một đời sống sốt sắng tìm kiếm giống như các người đã từng sống sau khi Đức Chúa Jêsus rời đi. Các người có cần phải dò dẫm trong suốt công tác truyền bá Phúc âm trong tương lai không? Các người có cần phải dò dẫm cố tìm ra một cách sống đúng đắn không? Các người có phải dò dẫm để biết được các người nên thực hiện bổn phận của mình như thế nào không? Các người có cần phải sắp mặt xuống đất, tìm kiếm, để biết được các người nên làm chứng thế nào không? Các người có cần phải kiêng ăn và cầu nguyện để biết các người nên mặc và sống thế nào không? Các người có cần phải cầu nguyện không ngừng nghỉ với Đức Chúa Trời trên trời để biết các người nên chấp nhận việc được Đức Chúa Trời chinh phục như thế nào không? Các người có cần phải cầu nguyện liên tục ngày đêm để biết mình nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào không? Có nhiều người trong số các người nói rằng không thể thực hành vì các

người không hiểu. Con người đơn giản là không chú ý đến công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay! Nhiều lời Ta đã phán dạy từ lâu, nhưng các người không bao giờ có chút chú ý đến việc đọc chúng, vì thế không có gì ngạc nhiên rằng các người không biết cách thực hành. Tất nhiên, trong thời đại ngày nay, Đức Thánh Linh vẫn cảm thúc con người để cho họ cảm giác thích thú, và Ngài sống cùng với họ. Đây là nguồn của những^[a] cảm giác đặc biệt, vui thích thường xảy ra trong cuộc sống của người. Thỉnh thoảng cũng có một ngày người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu và người không thể không cầu nguyện với Ngài rằng: “Đức Chúa Trời ơi! Tình yêu của Ngài thật đẹp và ảnh tượng của Ngài thật vĩ đại. Con mong muốn được yêu Ngài sâu sắc hơn. Con mong muốn dâng hiến toàn bộ bản thân để dành trọn cuộc đời con. Con sẽ dâng mọi thứ cho Ngài, miễn là điều đó là vì Ngài, miễn là khi làm điều này thì con có thể yêu kính Ngài...” Đây là một cảm giác vui thích mà Đức Thánh Linh ban cho người. Đó không phải là sự khai sáng, cũng không phải là sự soi sáng; mà đó là sự trải nghiệm của việc được cảm thúc. Những trải nghiệm tương tự như vậy thỉnh thoảng sẽ xảy ra: Đôi khi khi người đang trên đường đi làm, người sẽ cầu nguyện và đến gần với Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm động đến mức mặt người đầm đìa nước mắt và người sẽ mất hết sự tự chủ, và sẽ nôn nóng tìm một nơi phù hợp để có thể bày tỏ hết sự nhiệt thành trong lòng mình... Sẽ có những lúc khi người đang ở một nơi công cộng nào đó, và người cảm thấy rằng mình đã được hưởng quá nhiều tình yêu thương của Đức Chúa Trời, rằng số phận của mình không bình thường chút nào, và thậm chí người còn cảm nhận nhiều hơn nữa, rằng người đang sống một đời sống có ý nghĩa hơn bất kỳ người nào khác. Người sẽ biết một cách sâu sắc rằng Đức Chúa Trời đã tán dương người và rằng đây chính là tình yêu thương vĩ đại của Đức Chúa Trời dành cho người. Tại nơi sâu thẳm nhất của lòng mình, người sẽ cảm thấy rằng có một loại tình yêu trong Đức Chúa Trời mà con người không thể bày tỏ và hiểu thấu được, như thể người biết về nó nhưng không có cách nào để mô tả nó, luôn luôn khiến người dừng lại để suy nghĩ nhưng lại để cho người không thể bày tỏ nó một cách trọn vẹn. Vào những lúc như thế này, người thậm chí sẽ quên mất mình đang ở đâu, và người sẽ kêu lên: “Đức Chúa Trời ơi! Ngài thật không thể dò lường và thật kính yêu”. Việc này khiến người khác không thể hiểu được, nhưng tất cả những điều như vậy lại xảy ra khá thường xuyên. Các người đã có kiểu trải nghiệm này rất nhiều lần. Đây là đời sống mà Đức Thánh Linh đã ban cho người hôm nay và là đời sống mà người nên sống ngay lúc này. Đó không phải là không cho người sống, mà đúng hơn là để thay đổi cách người sống

a. Nguyên bản ghi là “Đây là vài”.

cuộc đời của người. Đó là một cảm giác không thể mô tả hay bày tỏ. Đó cũng là cảm giác thật của con người, và thậm chí còn hơn thế, đó là công tác của Đức Thánh Linh. Người có thể hiểu được điều đó trong lòng mình, nhưng người hoàn toàn không có cách nào bày tỏ nó một cách rõ ràng với bất kỳ ai. Đây không phải vì người nói chậm hoặc nói lấp, mà bởi vì đó là một loại cảm giác không thể miêu tả bằng lời. Người được phép tận hưởng những điều này ngày hôm nay, và đây là đời sống mà người nên sống. Tất nhiên, các khía cạnh khác trong đời sống người không phải là trống rỗng; chỉ là sự trải nghiệm này về việc được cảm thúc trở thành một dạng niềm vui trong đời sống của người khiến người luôn luôn sẵn sàng tận hưởng những sự trải nghiệm như thế từ Đức Thánh Linh. Nhưng người nên biết rằng được cảm thúc theo cách này không xảy ra để người có thể vượt ra khỏi xác thịt và đi lên tầng trời thứ ba hoặc đi khắp thế gian. Mà đúng hơn, việc đó là để người có thể cảm nhận và nếm trải tình yêu thương của Đức Chúa Trời mà người được hưởng ngày hôm nay, trải nghiệm tầm quan trọng của công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và làm quen lại với sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này là để người có thể có một kiến thức lớn lao hơn về công tác Đức Chúa Trời làm ngày hôm nay – đây là mục tiêu của Đức Chúa Trời khi thực hiện công tác này.

Tìm kiếm và dò dẫm là cách thức của đời sống trước khi có sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Khi đó con người đã không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời và không có sự lựa chọn nào ngoài tìm kiếm và dò dẫm. Hôm nay người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và Ngài trực tiếp phán dạy cách người nên thực hành; đây là lý do tại sao người không cần phải dò dẫm và tìm kiếm nữa. Con đường mà Ngài dẫn dắt con người là đường đi của lẽ thật, và những điều Ngài phán dạy con người và điều mà con người nhận được chính là sự sống và lẽ thật. Người có được đường đi, sự sống và lẽ thật, vậy cần gì mà đi tìm kiếm khắp nơi? Đức Thánh Linh sẽ không thực hiện hai giai đoạn công tác cùng một lúc. Khi Ta đã phán xong lời Ta, nếu con người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách cẩn thận và theo đuổi lẽ thật một cách đúng đắn, vẫn hành động như họ đã làm trong Thời đại Ân điển, dò dẫm như thể họ bị mù, liên tục cầu nguyện và tìm kiếm, thì chẳng phải điều đó có nghĩa là giai đoạn công tác này của Ta – công tác của lời – đang được thực hiện một cách vô ích sao? Mặc dù Ta có thể đã phán dạy xong, nhưng con người vẫn không hoàn toàn hiểu được, và điều này là vì họ thiếu tố chất. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách sống đời sống hội thánh và qua việc thông công với nhau. Trước đây, trong Thời đại Ân điển, mặc dù Đức Chúa Trời đã nhập thể, Ngài không làm công tác của lời, đó là lý do tại sao khi ấy Đức Thánh Linh đã làm việc theo cách đó để duy trì công tác. Khi đó, chủ yếu là Đức Thánh Linh thực hiện công tác, nhưng bây giờ chính Đức Chúa

Trời nhập thể đang làm điều đó, đang thay thế công tác của Đức Thánh Linh. Trước đây, miễn là con người còn cầu nguyện thường xuyên, thì họ đã trải nghiệm sự bình an và niềm vui; đã có được sự quở trách cũng như sự sửa dạy. Đây tất cả đều là công tác của Đức Thánh Linh. Bây giờ những tình trạng như thế rất hiếm. Đức Thánh Linh chỉ có thể thực hiện một loại công tác trong mỗi một thời đại. Nếu Ngài thực hiện hai loại công tác cùng một lúc, trong khi xác thịt làm một loại và Đức Thánh Linh làm một loại khác trong con người, và nếu những gì xác thịt đã nói thì không được tính và chỉ những gì Thần làm mới được tính, thì Đấng Christ sẽ không có bất kỳ lẽ thật, đường đi hay sự sống nào để phán đến. Đây sẽ là một sự tự mâu thuẫn. Có thể nào Đức Thánh Linh lại làm việc như vậy? Đức Chúa Trời là toàn năng và toàn trí, thánh khiết và công chính, và Ngài tuyệt nhiên không làm một điều gì sai lỗi.

Đã có quá nhiều sự sai lệch và sai sót trong những trải nghiệm trong quá khứ của con người. Đã có một vài điều mà con người có nhân tính bình thường nên có hoặc nên làm, hoặc có những lỗi lầm khó tránh trong đời sống con người, và khi những điều này được xử lý kém, thì con người đổ trách nhiệm cho Đức Chúa Trời. Có một người chị em có khách đến nhà. Những chiếc bánh hấp của chị ta không được hấp đúng cách, vì thế chị ta nghĩ: “Đây có thể là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đang xử lý lòng tự cao tự đại của tôi một lần nữa; tính kiêu căng tự phụ của tôi thực sự quá mạnh mẽ”. Trên thực tế, theo cách suy nghĩ bình thường của con người, khi có khách đến, người cảm thấy hồi hộp và cuống quýt, lộn xộn trong mọi việc người đang làm, và vì thế việc đương nhiên là hoặc cơm bị khét hoặc các món ăn cuối cùng bị quá mặn. Điều này xuất phát từ việc bị kích động quá mức, nhưng con người cuối cùng lại cho là “sự sửa dạy của Đức Chúa Trời”. Thực tế là, tất cả những điều này chỉ là những lỗi lầm xảy ra trong đời sống con người. Chẳng phải người cũng thường xuyên gặp phải những chuyện như thế này nếu người không tin vào Đức Chúa Trời sao? Những vấn đề xảy ra thường là kết quả của những lỗi lầm do con người đã phạm phải – chứ những lỗi lầm như thế không phải là những việc làm của Đức Thánh Linh. Những lỗi lầm như thế không liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Giống như khi người cắn phải lưỡi mình trong lúc đang ăn – có thể nào đó là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời sao? Sự sửa dạy của Đức Chúa Trời có các nguyên tắc và thường được nhìn thấy khi người cố tình phạm lỗi. Chỉ khi người làm những việc liên quan đến danh của Đức Chúa Trời hoặc liên quan đến lời chứng hoặc công tác của Ngài thì Ngài sẽ sửa dạy người. Con người bây giờ có đủ hiểu biết về lẽ thật để có sự nhận thức bên trong về những gì họ làm. Ví dụ, người có thể không cảm thấy gì nếu người biến thủ tiền của hội thánh hoặc sử dụng nó một cách khinh suất không? Người hẳn sẽ cảm thấy điều gì đó khi làm việc đó. Không thể chỉ

cảm thấy một điều gì đó sau khi hành động được thực hiện. Người biết rõ trong lòng mình về những điều người làm trái với lương tâm. Bởi vì con người có ý thích và sở thích riêng, nên họ chỉ đơn giản là nuông chiều bản thân mặc dù họ biết rõ cách đưa lẽ thật vào thực hành. Như thế, sau khi họ làm một điều gì đó, họ không cảm thấy có sự quở trách rõ ràng nào hay trải qua bất kỳ sự sửa dạy rõ rệt nào. Đây là vì họ đã cố tình phạm lỗi, vì thế Đức Chúa Trời không sửa dạy họ; một khi đến thời điểm của sự phán xét công chính, sự báo trả của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên từng người tùy theo hành động của họ. Hiện tại có một số người trong hội thánh biến thủ tiền bạc, một số người không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, và một số người phán xét, coi thường và cố phá hủy công tác của Đức Chúa Trời một cách bí mật. Tại sao mọi thứ vẫn tốt với họ? Khi làm những điều như thế, họ có được sự nhận thức và cảm nhận sự quở trách trong lòng mình và vì điều này mà đôi khi họ chịu sự trừng phạt và sự tinh luyện, nhưng họ đúng là quá vô liêm sỉ! Giống như khi con người vướng vào việc chung chạ bừa bãi – lúc đó họ ý thức về điều họ đang làm, nhưng dục vọng của họ quá lớn và họ không thể kiểm soát chính mình. Ngay cả khi Đức Thánh Linh có sửa dạy họ thì cũng sẽ chẳng có ích gì, vì thế Đức Thánh Linh sẽ không thực hiện sự sửa dạy. Nếu Đức Thánh Linh không sửa dạy họ lúc đó, nếu họ không cảm nhận được sự quở trách và không có gì xảy ra cho xác thịt của họ, thì sự quở trách nào có thể có sau đó? Hành động đã được thực hiện – có thể có sự sửa dạy nào đây? Điều đó chỉ chứng minh rằng họ quá vô liêm sỉ và thiếu nhân tính, và họ đáng chịu sự rửa sạch và sự trừng phạt! Đức Thánh Linh không làm việc một cách không cần thiết. Nếu người biết rất rõ về lẽ thật nhưng không đưa nó vào thực hành, nếu người có khả năng phạm bất kỳ tội ác nào, thì tất cả những gì người có thể chờ đợi là sự đến của ngày đó khi người sẽ bị trừng phạt cùng với kẻ ác. Đây là kết cục tốt nhất cho người! Giờ đây Ta đã giảng đi giảng lại về lương tâm, nó là tiêu chí tối thiểu. Nếu con người thiếu lương tâm, thì họ đã đánh mất sự sửa dạy của Đức Thánh Linh; họ có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn và Đức Chúa Trời không quan tâm đến họ. Những ai thực sự có lương tâm và lý trí sẽ nhận thức được điều đó khi họ làm điều gì sai trật. Họ sẽ cảm thấy không thoải mái một khi họ cảm nhận được một sự quở trách trong lương tâm mình; họ sẽ trải qua một trận chiến nội tâm và cuối cùng thì phản bội xác thịt. Họ sẽ không đến mức làm điều gì đó chống đối Đức Chúa Trời một cách quá nghiêm trọng. Bất kể Đức Thánh Linh có sửa dạy và hình phạt họ hay không, thì tất cả mọi người đều có một vài cảm nhận khi họ làm điều gì đó sai trật. Do đó bây giờ con người hiểu được mọi loại lẽ thật và nếu họ không thực hành chúng thì đó là vấn đề của con người. Ta hoàn toàn không phản ứng gì với những người như thế này, mà Ta cũng không có bất kỳ

hy vọng nào đối với họ. Người có thể làm như người muốn!

Khi một vài người tụ họp lại với nhau, họ đặt lời Đức Chúa Trời sang một bên và luôn luôn nói về người này hoặc người kia như thế nào. Tất nhiên có một chút sáng suốt thì cũng tốt, để dù có đi đâu người sẽ không dễ dàng bị lừa dối, lừa gạt hoặc lừa phỉnh – đây cũng là một khía cạnh mà con người nên sở hữu. Tuy nhiên người chớ nên chỉ tập trung vào khía cạnh này. Điều này liên quan đến mặt tiêu cực của mọi việc, và người không thể luôn luôn dán mắt vào người khác. Bây giờ người có quá ít kiến thức về cách Đức Thánh Linh làm việc, niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời quá hời hợt, và người sở hữu quá ít những điều tích cực. Đáng mà người tin là Đức Chúa Trời, và đáng mà người cần hiểu được là Đức Chúa Trời, không phải Satan. Nếu người chỉ nhận biết Sa-tan làm việc như thế nào và tất cả những cách thức mà các tà ma làm việc, nhưng lại không có kiến thức gì về Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa lý gì? Chẳng phải Đức Chúa Trời là đáng người tin ngày hôm nay sao? Tại sao kiến thức của người không bao gồm những điều tích cực này? Người đơn giản là không chú ý đến khía cạnh tích cực của sự bước vào, mà cũng không nắm bắt được nó, vậy thì điều người muốn có được trong đức tin của mình là cái gì? Chẳng lẽ người không biết người nên theo đuổi thế nào sao? Người biết thật nhiều về những khía cạnh tiêu cực, nhưng người thất bại về khía cạnh tích cực của việc bước vào, vậy thì làm sao vóc giạc của người có thể phát triển chút nào được? Một người như người, là người không nói về điều gì khác ngoài cuộc chiến với Sa-tan, sẽ có được triển vọng phát triển nào trong tương lai? Chẳng phải sự bước vào của người sẽ quá lỗi thời sao? Làm điều này thì người có thể đạt được gì từ công tác hiện tại? Điều cốt yếu bây giờ là để người hiểu được những gì Đức Chúa Trời muốn làm vào lúc này, con người nên hợp tác thế nào, họ nên yêu mến Đức Chúa Trời ra sao, họ nên hiểu công tác của Đức Thánh Linh như thế nào, họ nên bước vào tất cả những lời Đức Chúa Trời phán dạy ngày hôm nay như thế nào, họ nên ăn uống, trải nghiệm và hiểu chúng như thế nào, họ nên đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, được Đức Chúa Trời hoàn toàn chinh phục và tuân phục trước Đức Chúa Trời ra sao... Đây là những điều mà người nên tập trung vào và nên bước vào ngay bây giờ. Người có hiểu không? Chỉ tập trung vào việc suy xét người khác thì có ích gì? Người có thể soi xét Sa-tan ở đây, soi xét các tà ma ở kia – người có thể hiểu đầy đủ về các tà ma, nhưng nếu người không thể nói gì về công tác của Đức Chúa Trời, thì liệu sự soi xét như thế có thể đóng vai trò thay thế cho sự hiểu biết Đức Chúa Trời được không? Trước đây Ta đã thông công về những sự bày tỏ trong công việc của các tà ma, nhưng đây không phải là phần chính. Tất nhiên con người nên có một vài sự nhận thức rõ và đây là khía cạnh mà những người hầu việc Đức Chúa

Trời nên sở hữu để tránh làm những điều đại dột và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là biết về công tác của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Người đang có trong mình kiến thức gì về giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời? Người có thể nói những việc Đức Chúa Trời làm là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, những thiếu sót của riêng người là gì và người nên trang bị cho chính mình những điều gì không? Người có thể cho biết sự bước vào mới nhất của người là gì không? Người phải có thể gạt hái được thành quả và đạt được sự hiểu biết trong sự bước vào mới. Đừng tỏ ra bối rối; người phải nỗ lực nhiều hơn trong sự bước vào mới để đào sâu kinh nghiệm và kiến thức của bản thân mình, và thậm chí nhiều hơn thế, người phải nắm bắt được sự bước vào mới nhất hiện nay và cách trải nghiệm đúng đắn nhất. Hơn nữa, thông qua công tác và sự bước vào mới, người nên phân biệt được những gì liên quan đến những sự thực hành lỗi thời và sai lệch trước đây của người, và tìm cách loại bỏ chúng để bước vào những sự trải nghiệm mới. Đây là những điều mà bây giờ người cần phải hiểu được và bước vào ngay. Người phải hiểu được những sự khác biệt và mối liên quan giữa những sự bước vào cũ và mới. Nếu người không nắm bắt được những điều này, thì người sẽ không có cách nào để tiến bộ, vì người sẽ không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Người phải có thể ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, thông công bình thường và sử dụng chúng để thay đổi những cách thực hành lỗi thời trước đây của người và những quan niệm truyền thống cũ của người hầu cho người có thể bước vào một sự thực hành mới, và bước vào công tác mới của Đức Chúa Trời. Đây là những điều người phải đạt được. Bây giờ Ta không yêu cầu người chỉ tìm ra cách đáp ứng một cách chính xác; đây không phải là mục tiêu. Đúng hơn Ta đang yêu cầu người xem việc thực hành lễ thật và việc hiểu biết về lối vào sự sống của người một cách nghiêm túc. Khả năng nhận biết bản thân của người không đại diện cho vóc giạc thực sự của người. Nếu người có thể trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, có kinh nghiệm và sự hiểu biết về những lễ thật trong lời Đức Chúa Trời, và có thể nhận ra được những quan niệm và sai sót của bản thân trước đây, thì đây là vóc giạc thực sự của người và là điều mà mỗi người trong các người nên đạt được.

Có rất nhiều tình huống trong đó các người đơn giản là không biết cách thực hành, và càng không biết Đức Thánh Linh làm việc thế nào. Đôi khi người làm một điều gì đó rõ ràng là không vâng lời Đức Thánh Linh. Thông qua việc người ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì người đã nắm bắt ngay nguyên tắc của vấn đề, vì thế người có một cảm giác về sự quở trách và lo lắng ở bên trong; tất nhiên đây là một cảm giác mà con người sẽ chỉ cảm thấy dựa trên cơ sở của việc biết một ít lễ thật. Nếu

con người không hợp tác hoặc thực hành đúng theo lời Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, thì họ đang gây trở ngại cho công tác của Đức Thánh Linh và chắc chắn họ sẽ cảm thấy lo lắng bên trong. Giả sử người hiểu được nguyên tắc của một khía cạnh nào đó nhưng người không thực hành cho phù hợp, do vậy người sẽ chịu một cảm giác của sự quở trách ở bên trong. Nếu người không hiểu được nguyên tắc và hoàn toàn không biết về khía cạnh này của lẽ thật, thì người sẽ không nhất thiết phải cảm thấy bị quở trách về vấn đề này. Sự quở trách của Đức Thánh Linh luôn luôn nằm trong bối cảnh. Người nghĩ rằng bởi vì người đã không cầu nguyện và hợp tác với công tác của Đức Thánh Linh nên người đã làm trì hoãn công tác. Trong thực tế, nó không thể bị trì hoãn. Đức Thánh Linh sẽ cảm thúc người khác; không ai chế ngự được công tác của Đức Thánh Linh. Người cảm thấy mình đã làm Đức Chúa Trời buồn, và đây là một cảm giác người nên có trong lương tâm mình. Việc người có thể có được lẽ thật hay không là việc riêng của người và không liên quan đến Đức Chúa Trời. Đôi khi chính lương tâm của người cảm thấy bị cáo trách, nhưng đây không phải là sự khai sáng hay soi sáng của Đức Thánh Linh, cũng không phải là sự quở trách của Đức Thánh Linh. Thay vào đó, nó là một cảm giác trong lương tâm con người. Nếu người hành động một cách bừa bãi trong các vấn đề liên quan đến danh Đức Chúa Trời, lời chứng về Đức Chúa Trời hoặc công tác của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Nhưng có một giới hạn – Đức Chúa Trời sẽ không bận tâm đến người trong những vấn đề chung, nhỏ nhặt. Ngài sẽ không để ý đến người. Nếu người vi phạm các nguyên tắc, và người làm gián đoạn và gây rắc rối cho công tác của Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên người và tuyệt đối không tha cho người. Trong cuộc đời của con người, người mắc phải một số lỗi lầm không thể tránh khỏi. Ví dụ, người không hấp món bánh của mình đúng cách, và nói rằng chính Đức Chúa Trời đang sửa dạy người – đây là một điều hoàn toàn vô lý để nói. Trước khi người bắt đầu tin Đức Chúa Trời, chẳng phải việc như thế này thường xảy ra sao? Người cảm thấy dường như đó là sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, nhưng thực tế nó không phải như vậy (trừ một số trường hợp ngoại lệ), bởi vì công tác này không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh, mà đúng hơn là từ những cảm xúc của con người. Tuy nhiên, việc những người có đức tin suy nghĩ đến những điều này là chuyện bình thường. Người không thể suy nghĩ như thế khi người không tin vào Đức Chúa Trời. Một khi người đã bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, thì người bắt đầu dành nhiều thời gian hơn suy ngẫm về những điều này và vì thế tự nhiên người nghĩ đến những điều này. Điều này phát sinh từ suy nghĩ của con người bình thường và liên quan đến trạng thái tâm lý của họ. Nhưng để Ta bảo người, suy nghĩ như thế không nằm trong phạm vi công tác của Đức Thánh Linh. Đây là

một ví dụ về việc Đức Thánh Linh ban cho con người một sự phản ứng bình thường qua những suy nghĩ của họ; nhưng người phải hiểu rằng sự phản ứng này không phải là công tác của Đức Thánh Linh. Việc có loại “kiến thức” này không chứng minh rằng người có công tác của Đức Thánh Linh. Kiến thức của người không dấy lên từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh, nó càng không phải là công tác của Đức Thánh Linh. Nó đơn thuần chỉ là sản phẩm của sự suy nghĩ bình thường của con người và hoàn toàn không có liên quan đến sự khai sáng hay sự soi sáng của Đức Thánh Linh – đây là những sự việc hoàn toàn khác biệt. Sự suy nghĩ bình thường như thế của con người không hoàn toàn bắt nguồn từ Đức Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh làm việc để khai sáng con người, Ngài thường ban cho họ kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, về sự bước vào thực sự và tình trạng thực sự của họ. Ngài cũng cho phép họ hiểu được những ý định cấp bách của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người ngày hôm nay, để họ có quyết tâm hy sinh mọi thứ nhằm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, yêu kính Đức Chúa Trời ngay cả khi họ gặp phải sự bắt bớ và nghịch cảnh, và đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời cho dù điều đó có nghĩa là đổ máu của mình hoặc hy sinh mạng sống của mình, và làm như vậy mà không hối tiếc. Nếu người có loại quyết tâm này, điều đó có nghĩa là người có sự cảm thúc và công tác của Đức Thánh Linh – nhưng hãy biết rằng người không có được những sự cảm thúc như thế trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Thỉnh thoảng tại những buổi họp mặt khi người cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể cảm thấy vô cùng cảm động và được khích lệ. Thật mới mẻ và tươi mới khi những người khác chia sẻ ít thông công về kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời, và lòng người hoàn toàn được trong sạch và tươi sáng. Đây toàn bộ là công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà lãnh đạo và Đức Thánh Linh ban cho người sự khai sáng và sự soi sáng đặc biệt khi người xuống hội thánh để làm việc, ban cho người sự thông hiểu về những vấn đề còn tồn tại trong hội thánh, cho phép người biết cách chia sẻ thông công về lẽ thật để giải quyết chúng, khiến người cực kỳ đứng đắn, có trách nhiệm và nghiêm túc trong công việc của mình, thì tất cả điều này là công tác của Đức Thánh Linh.

Sự thực hành (2)

Trong quá khứ, con người đã rèn tập bản thân để được ở cùng Đức Chúa Trời và sống trong tinh thần trong từng khoảnh khắc. So với thực tiễn ngày nay, đó là một hình thức rèn tập thuộc linh đơn giản; đó là lối thực hành nông cạn nhất và đơn giản nhất trước khi mọi người bước đi đúng hướng của sự sống, và nó tạo thành giai

đoạn thực hành đầu tiên trong đức tin của mọi người. Nếu mọi người luôn dựa vào loại thực hành này trong cuộc sống, họ sẽ có rất nhiều cảm xúc và có thể phạm sai lầm, cũng như họ sẽ không có khả năng bước vào trải nghiệm sống thực sự; họ sẽ chỉ có thể rèn tập linh hồn của mình, đến gần Đức Chúa Trời một cách bình thường trong lòng họ và sẽ luôn tìm thấy niềm vui to lớn khi có Đức Chúa Trời ở cùng họ. Họ sẽ giới hạn bản thân trong phạm vi nhỏ của việc họ gần gũi với Đức Chúa Trời, và sẽ không thể tiếp cận bất cứ điều gì sâu sắc hơn. Những người sống trong các ranh giới này không có khả năng đạt được bất kỳ bước tiến vượt bậc nào. Bất cứ lúc nào, họ cũng có khả năng thét lên: “Ah! Đức Chúa Jêsus. Amen!” Họ cứ như vậy hầu như mỗi ngày – đó là cách thực hành của thời xưa, cách thực hành sống trong tinh thần trong mọi khoảnh khắc. Đó chẳng phải là điều tầm thường sao? Ngày nay, khi đến lúc phải suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời, chỉ cần tập trung suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời; khi đến lúc phải đưa lẽ thật vào thực hành, chỉ cần tập trung đưa lẽ thật vào thực hành; khi đến lúc phải thực hiện bổn phận của người, chỉ cần thực hiện bổn phận của người. Loại thực hành này thực ra hoàn toàn tự do; nó giải phóng người. Việc này không giống như cách những người mộ đạo cũ cầu nguyện và dâng lời tạ ơn. Tất nhiên, trước kia, đây là sự thực hành của những người có đức tin, nhưng bây giờ việc thực hành theo cách này là quá lạc hậu. Công tác của Đức Chúa Trời hiện đang ở một cấp độ cao hơn; những gì được nói đến ngày hôm nay, “đưa Đức Chúa Trời vào đời thực”, là khía cạnh quan trọng nhất của việc thực hành. Đây là nhân tính bình thường mà con người được kỳ vọng phải sở hữu trong đời thực của họ, và những gì con người nên sở hữu trong nhân tính bình thường của mình là tất cả những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay. Đưa những lời này của Đức Chúa Trời vào đời thực là ý nghĩa thực tế của việc “đưa Đức Chúa Trời vào đời thực”. Ngày nay, mọi người chủ yếu nên trang bị cho mình những điều sau: Một mặt, họ phải nâng cao tố chất, được giáo dục, và cải thiện kỹ năng đọc hiểu; mặt khác, họ phải sống cuộc sống của một người bình thường. Người vừa đến trước mặt Đức Chúa Trời từ thế gian; trước tiên người phải rèn tập lòng mình yên lặng trước Đức Chúa Trời. Đây chính là khởi đầu của sự thực hành, và cũng là bước đầu tiên để đạt được sự thay đổi trong tâm tính sự sống của người. Một số người tương đối dễ thích nghi trong việc thực hành của họ; họ suy ngẫm về lẽ thật trong khi làm việc, tìm ra lẽ thật và các nguyên tắc thực hành mà họ nên hiểu trong thực tế. Ở một khía cạnh, người phải có một cuộc sống bình thường của con người, và khía cạnh kia là phải có sự bước vào lẽ thật. Tất cả những điều này tạo nên sự thực hành tốt nhất cho đời thực.

Đưa Đức Chúa Trời vào đời thực của con người chủ yếu đòi hỏi họ thờ phụng

Đức Chúa Trời, mưu cầu việc biết Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời trong nhân tính bình thường. Không phải là họ nhất định phải cầu nguyện với Đức Chúa Trời mỗi khi họ làm điều gì đó, điều đó không ổn và họ nên cảm thấy mắc nợ Ngài nếu họ không cầu nguyện. Cách thực hành ngày nay không phải như thế; nó thực sự thoải mái và đơn giản! Cách thực hành này không đòi hỏi mọi người phải tuân theo các giáo lý. Thay vào đó, mỗi người nên hành động theo vóc giặc riêng của mình: Nếu các thành viên của gia đình người không tin vào Đức Chúa Trời, hãy xem họ như những người không tin, và nếu họ tin, hãy xem họ như những tín đồ. Đừng rèn luyện tình yêu và sự kiên nhẫn, thay vào đó, hãy rèn luyện sự khôn ngoan. Một số người ra ngoài mua rau, và trên đường đi họ thì thầm: “Lạy Đức Chúa Trời! Ngài muốn con mua loại rau nào hôm nay? Xin Ngài trợ giúp con. Đức Chúa Trời yêu cầu chúng con tôn vinh danh Ngài trong mọi sự và rằng tất cả chúng con đều làm chứng, vì vậy ngay cả khi người bán hàng đưa cho con thứ gì đó thối rữa, con vẫn sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời – con sẽ chịu đựng. Chúng con, những người tin vào Đức Chúa Trời, không thể lựa chọn trong số các loại rau”. Họ nghĩ rằng làm điều này là làm chứng, và kết quả là họ chi tiền để mua một mớ rau thối, nhưng họ vẫn cầu nguyện và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẽ vẫn ăn những loại rau thối này miễn là Ngài thấy có thể chấp nhận được”. Thực hành như vậy chẳng phải là ngớ ngẩn sao? Chẳng phải đó là tuân theo giáo lý sao? Trước đây, mọi người được đào tạo để sống trong tinh thần trong mọi khoảnh khắc – điều này có liên quan đến công tác được thực hiện trước đây trong Thời đại Ân điển. Lòng mộ đạo, sự khiêm nhường, tình yêu, sự kiên nhẫn, cảm ơn về tất cả mọi thứ – đây là những gì được yêu cầu đối với mọi tín đồ trong Thời đại Ân điển. Vào thời đó, mọi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong mọi sự; họ sẽ cầu nguyện khi mua quần áo, và khi được thông báo về một cuộc nhóm họp, họ cũng sẽ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Liệu Ngài có muốn con đi hay không? Nếu Ngài muốn con đi, thì hãy chuẩn bị một con đường suôn sẻ cho con. Nếu Ngài không muốn con đi, thì hãy để con vấp chân và ngã”. Họ sẽ cầu xin Đức Chúa Trời trong khi cầu nguyện, và sau khi cầu nguyện, họ sẽ cảm thấy không yên tâm và sẽ không đi. Một số chị em, sợ rằng khi trở về nhà sau những buổi nhóm họp, họ có thể bị đánh đập bởi người chồng không có đức tin của mình, sẽ cảm thấy lo lắng khi họ cầu nguyện và vì vậy sẽ không đi nhóm họp. Họ tin rằng đây là ý muốn của Đức Chúa Trời, trong khi thực tế, nếu họ đi, sẽ không có gì xảy ra. Kết quả là họ đã bỏ lỡ buổi nhóm họp. Tất cả việc này là kết quả của sự thiếu hiểu biết của con người. Tất cả những người thực hành theo cách này đều sống theo cảm xúc của chính họ. Cách thực hành này rất sai lầm, ngớ ngẩn và nhuộm màu mơ hồ. Có quá nhiều cảm xúc và suy nghĩ cá nhân

của họ. Nếu người được thông báo về buổi nhóm họp, thì hãy đi; không cần cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Việc này chẳng phải là đơn giản sao? Nếu hôm nay người cần mua một món quần áo, thì hãy đi ngay ra ngoài và mua. Đừng cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Liệu Ngài có muốn con đi hay không? Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong những anh chị em tình cờ đến khi con đi vắng?” Người sợ một người anh em hay chị em có thể đến nên người không đi, nhưng kết quả là cả buổi tối trôi qua mà không có ai đến. Ngay cả trong Thời đại Ân điển, cách thực hành này là lệch lạc và sai lầm. Do đó, nếu mọi người thực hành như trong thời gian qua, sẽ không có thay đổi nào trong sự sống của họ. Họ sẽ chỉ đơn thuần lao theo bất cứ điều gì đến một cách thiếu hiểu biết, sẽ không chú ý đến nhận thức, và sẽ không làm gì ngoài việc vâng phục và chịu đựng một cách mù quáng. Vào thời điểm đó, mọi người tập trung vào việc tôn vinh Đức Chúa Trời – nhưng Đức Chúa Trời không nhận được sự vinh hiển nào từ họ, vì họ đã không sống thể hiện ra bất cứ điều gì thiết thực. Họ chỉ đơn thuần kiểm chế và giới hạn bản thân theo những quan niệm cá nhân, và thậm chí nhiều năm thực hành cũng không mang lại thay đổi trong sự sống của họ. Họ chỉ biết chịu đựng, khiêm nhường, yêu thương và tha thứ, nhưng thiếu sự khai sáng nhỏ nhất từ Đức Thánh Linh. Làm thế nào mọi người có thể biết Đức Chúa Trời theo cách đó? Và làm thế nào họ có thể tôn vinh Đức Chúa Trời?

Mọi người chỉ có thể bước vào đúng con đường của niềm tin vào Đức Chúa Trời nếu họ đưa Đức Chúa Trời vào đời thực của họ, và vào cuộc sống bình thường của con người. Lời Đức Chúa Trời dẫn dắt các người ngày hôm nay; không cần phải tìm kiếm và dò dẫm như trong quá khứ. Khi người có thể thực hành theo lời Đức Chúa Trời, có thể xem xét và đo lường bản thân theo các trạng thái con người mà Ta đã mặc khải, thì các người sẽ có thể đạt được sự thay đổi. Đây không phải là giáo lý, mà là điều mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người. Hôm nay, để Ta cho người biết mọi chuyện là thế nào: Người chỉ cần quan tâm đến việc hành động theo lời Ta. Yêu cầu của Ta với người dựa trên những nhu cầu của một người bình thường. Ta đã phán với người những lời của Ta; miễn là người tập trung vào việc thực hành chúng, người sẽ thuận theo ý định của Đức Chúa Trời. Bây giờ là lúc sống trong lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời đã giải thích mọi thứ, tất cả đã được làm rõ, và miễn là các người sống theo lời của Đức Chúa Trời, các người sẽ có một cuộc sống hoàn toàn tự do và được giải phóng. Trong quá khứ, khi mọi người đưa Đức Chúa Trời vào đời thực, họ đã thực hành và trải qua quá nhiều giáo lý và nghi thức; ngay cả trong những chuyện nhỏ, họ cũng sẽ cầu nguyện và tìm kiếm, bỏ qua một bên những lời đã được phán rõ ràng của Đức Chúa Trời và bỏ bê việc đọc chúng. Thay vào đó,

họ sẽ dành toàn bộ nỗ lực của mình để tìm kiếm – với kết quả là không có hiệu quả nào cả. Ví dụ như các vấn đề về thực phẩm và quần áo: Người cầu nguyện và đặt những vấn đề này vào tay Đức Chúa Trời, yêu cầu Đức Chúa Trời giải quyết mọi thứ cho người. Khi Đức Chúa Trời nghe những lời này, Ngài sẽ nói: “Ta có cần bận tâm tới những chi tiết vụn vặt như vậy không? Nhân tính và lý trí bình thường mà Ta đã tạo ra cho người đã đi đâu mất rồi?” Đôi khi, ai đó phạm sai lầm trong hành động của họ; sau đó họ tin rằng mình đã xúc phạm Đức Chúa Trời và trở nên bị ức chế. Một số trạng thái của con người rất tốt, nhưng khi họ làm một số việc nhỏ theo cách không đúng, họ tin rằng Đức Chúa Trời đang hành phạt họ. Thực ra, đây không phải là Đức Chúa Trời đang làm như vậy, mà là sự ảnh hưởng của tâm trí của chính con người. Đôi khi, không có gì sai với cách người đang trải nghiệm, nhưng những người khác nói rằng người trải nghiệm không đúng cách, và vì vậy, người trở nên bị mắc kẹt – người trở nên tiêu cực và đen tối bên trong. Thông thường, khi mọi người tiêu cực theo cách này, họ tin rằng mình đang bị Đức Chúa Trời hành phạt, nhưng Đức Chúa Trời phán: “Ta không thực hiện bất kỳ công tác hành phạt nào trong người; làm thế nào người có thể trách móc Ta như vậy?” Mọi người trở nên tiêu cực quá dễ dàng. Họ cũng thường xuyên quá nhạy cảm và thường phàn nàn về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không đòi hỏi người phải chịu đau khổ theo cách đó, vậy mà người để bản thân rơi vào trạng thái đó. Không có giá trị gì trong kiểu đau khổ đó. Mọi người không biết công tác Đức Chúa Trời thực hiện, họ không biết và không thể nhìn rõ trong nhiều điều, vì vậy họ bị mắc kẹt trong các quan niệm và trí tưởng tượng của chính mình, ngày càng vướng mắc sâu hơn. Một số người nói rằng tất cả mọi sự và vấn đề đều nằm trong tay Đức Chúa Trời – vậy liệu Đức Chúa Trời có thể không biết khi nào mọi người tiêu cực chẳng? Tất nhiên là Đức Chúa Trời biết. Khi người mắc kẹt trong những quan niệm của con người, Đức Thánh Linh không có cách nào hoạt động trong người. Thông thường, một số người bị mắc kẹt trong trạng thái tiêu cực, nhưng Ta vẫn tiếp tục công việc của Ta. Cho dù người tiêu cực hay tích cực, Ta không bị ràng buộc bởi người – nhưng người nên biết rằng nhiều lời Ta phán và khối lượng lớn công việc Ta làm đều liên kết chặt chẽ với nhau tùy theo trạng thái của mọi người. Khi người tiêu cực, điều này không cản trở công việc của Đức Thánh Linh. Trong thời gian hành phạt và thử luyện của cái chết, mọi người đều bị mắc kẹt trong trạng thái tiêu cực, nhưng điều này không cản trở công việc của Ta. Khi người tiêu cực, Đức Thánh Linh đã tiếp tục làm những gì cần phải làm trong người khác. Người có thể ngừng theo đuổi trong một tháng, nhưng Ta vẫn tiếp tục làm việc – bất cứ việc gì người làm trong hiện tại hoặc tương lai đều không thể dừng công việc của Đức Thánh Linh. Một số trạng thái tiêu cực đến từ sự yếu đuối của con người; khi

mọi người tin rằng họ thực sự không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời hoặc nắm bắt chúng, họ trở nên tiêu cực. Ví dụ, trong thời gian hành phạt, lời Đức Chúa Trời phán về việc yêu Đức Chúa Trời đến mức độ nào đó trong khi diễn ra hình phạt, nhưng mọi người tưởng rằng bản thân họ không có khả năng. Họ cảm thấy vô cùng buồn phiền và than vãn rằng xác thịt của họ đã bị Sa-tan làm bại hoại quá sâu, và rằng tổ chất của họ quá kém. Họ cảm thấy thật đáng tiếc khi được sinh ra trong môi trường này. Và một số người cảm thấy đã quá muộn để họ tin vào Đức Chúa Trời và biết Đức Chúa Trời, và rằng họ không xứng đáng để được trở nên hoàn thiện. Tất cả những điều này là các trạng thái bình thường của con người.

Xác thịt của con người là của Sa-tan, đầy tâm tính phản nghịch, bản thủ đáng chê trách, và là thứ ô uế. Mọi người quá thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt và có quá nhiều biểu hiện của xác thịt; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời khinh miệt xác thịt của con người đến một mức độ nhất định. Khi mọi người gạt bỏ những thứ bản thủ, bại hoại của Sa-tan, họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu bản thân họ vẫn không từ bỏ sự bản thủ và bại hoại, thì họ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Sự quỷ quyệt, lừa gạt và quanh co của con người là tất cả những thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người là để giải thoát người khỏi những thứ này của Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời không thể sai; tất cả được thực hiện để cứu rỗi mọi người khỏi bóng tối. Khi người đã tin đến một mức độ nhất định và có thể từ bỏ sự bại hoại của xác thịt, và không còn bị xiềng xích bởi sự bại hoại này nữa, người chẳng phải sẽ được cứu rỗi sao? Khi người sống dưới quyền của Sa-tan, người không có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời, các người là thứ bản thủ và không thể nhận được cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Một khi người đã được thanh sạch và được trở nên hoàn thiện, người sẽ thánh khiết, người sẽ là một người bình thường, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và làm Ngài vui thích. Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện hôm nay là sự cứu rỗi, và hơn nữa, đó là sự phán xét, hình phạt và sự rửa xả. Công tác đó có một số khía cạnh. Tất cả các người đều thấy rằng những lời phán của Đức Chúa Trời bao gồm sự phán xét và hình phạt, cũng như những lời rửa xả. Ta phán ra để đạt được hiệu quả, làm cho mọi người biết chính mình, và không đưa mọi người vào chỗ chết. Lòng Ta là vì các người. Phán dạy là một trong những phương pháp làm việc của Ta; thông qua lời, Ta bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời và cho phép người hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Xác thịt của người có thể chết, nhưng các người có linh hồn và tâm hồn. Nếu mọi người chỉ có xác thịt, thì sẽ không có ý nghĩa gì trong đức tin của họ, cũng không có ý nghĩa gì trong tất cả công việc Ta đã làm. Hôm nay, Ta phán theo cách này và rồi cách khác; có khi Ta cực kỳ chán ghét mọi người, và rồi có khi Ta cực kỳ yêu thương họ; Ta làm

tất cả những điều này để đạt được sự thay đổi trong tâm tính của người, cũng như để biến đổi quan niệm của người về công tác của Đức Chúa Trời.

Thời kỳ sau rốt đã đến và các nước trên thế giới đang rơi vào tình trạng hỗn loạn. Có sự xáo trộn chính trị, có nạn đói, bệnh dịch, lũ lụt và hạn hán xuất hiện ở khắp mọi nơi. Có thảm họa trong thế giới của con người; Trời cũng đã giáng xuống tai họa. Đây là dấu hiệu của thời kỳ sau rốt. Nhưng với mọi người, đó dường như là một thế giới của sự vui tươi và tráng lệ; nó đang ngày càng trở nên như vậy, lòng người đều bị cuốn hút vào đó, và nhiều người bị mắc kẹt và không thể tự giải thoát khỏi đó; rất nhiều người sẽ bị lừa dối bởi những kẻ dính líu đến bịp bợm và ma thuật. Nếu người không nỗ lực để tiến bộ, không có lý tưởng và bản thân không bén rễ vào con đường thật, người sẽ bị cuốn theo làn sóng tội lỗi ngày một dâng cao. Trung Quốc là nước lạc hậu nhất trong tất cả các quốc gia; đó là vùng đất nơi con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình, có nhiều người tôn thờ thần tượng nhất và dính líu đến ma thuật, có nhiều đền thờ nhất, và là nơi trú ngụ của những ma quỷ bản thổ. Người đã được sinh ra từ nước đó, người đã được giáo dục bởi nước đó và chìm trong ảnh hưởng của nước đó; người đã bị làm bại hoại và bị hành hạ bởi nước đó, nhưng sau khi được thức tỉnh, người đã từ bỏ nước đó và hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu nhận. Đây là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và đây là lý do tại sao giai đoạn công tác này có ý nghĩa rất lớn. Đức Chúa Trời đã làm công tác có quy mô lớn như vậy, đã phán rất nhiều lời, và cuối cùng Ngài sẽ hoàn toàn thu phục được các người – đây là một phần trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và các người là “chiến lợi phẩm” trong trận chiến của Đức Chúa Trời với Sa-tan. Các người càng hiểu được lẽ thật và đời sống hội thánh của các người càng tốt đẹp, thì con rồng lớn sắc đỏ càng sẽ quy phục. Đây là tất cả các vấn đề của cõi thuộc linh – đây là những trận chiến của cõi thuộc linh, và khi Đức Chúa Trời chiến thắng, Sa-tan sẽ xấu hổ và gục ngã. Giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời có ý nghĩa rất to lớn. Đức Chúa Trời làm việc với quy mô lớn như vậy và cứu rỗi nhóm người này hoàn toàn để các người có thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, sống ở vùng đất thánh, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, và có sự dẫn dắt và hướng dẫn của sự sáng. Khi đó sự sống của người sẽ có ý nghĩa. Những gì các người ăn và mặc khác với những người ngoại đạo; các người vui hưởng những lời của Đức Chúa Trời và sống một cuộc sống có ý nghĩa – còn họ được hưởng gì? Họ chỉ được hưởng “cơ nghiệp tổ tiên” và “tinh thần dân tộc”. Họ không có chút vết tích nào của nhân tính! Quần áo, lời nói và hành động của các người hết thảy đều khác với họ. Cuối cùng, các người sẽ hoàn toàn thoát khỏi sự bản thổ, không còn bị giam cầm trong sự cám dỗ của Sa-tan và có được sự chu cấp hàng ngày của Đức Chúa Trời. Các người nên luôn luôn thận

trọng. Mặc dù các người sống ở nơi bần thỉu, nhưng các người không bị sự bần thỉu làm như bần và có thể sống bên cạnh Đức Chúa Trời, nhận lãnh được sự bảo vệ tuyệt vời của Ngài. Đức Chúa Trời đã chọn các người trong số tất cả những người trên vùng đất màu vàng này. Các người chẳng phải là những người được phước nhất sao? Người là một tạo vật – người dĩ nhiên nên thờ phượng Đức Chúa Trời và theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người không thờ phượng Đức Chúa Trời mà sống trong xác thịt bần thỉu của người, thì người chẳng phải chỉ là một con thú lột người sao? Vì người là một con người, người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời và chịu đựng mọi đau khổ! Người nên vui vẻ và yên tâm chấp nhận những đau khổ nhỏ mà người phải chịu hôm nay và sống một cuộc sống có ý nghĩa, như Gióp và Phi-e-rơ. Ở thế giới này, con người mặc quần áo ma quỷ, ăn thức ăn của ma quỷ, làm việc và phục dịch dưới sự khống chế của ma quỷ, trở nên hoàn toàn bị giày xéo trong sự bần thỉu của ma quỷ. Nếu người không nắm bắt được ý nghĩa của cuộc sống hay đạt được con đường thật, thì sống như vậy có ý nghĩa gì? Các người là những người theo đuổi con đường đúng đắn, những người tìm kiếm sự tiến bộ. Các người là những người vươn lên trong nước của con rồng lớn sắc đỏ, những người mà Đức Chúa Trời gọi là công chính. Đó chẳng phải là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao?

Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (1)

Trong Thời đại Ân điển, Giăng đã dọn đường cho Jêsus. Giăng không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời mà chỉ đơn thuần thực hiện bổn phận của con người. Mặc dù Giăng là đáng tiên phong của Chúa, nhưng ông không thể đại diện cho Đức Chúa Trời; ông chỉ là một con người được Đức Thánh Linh sử dụng. Sau khi Jêsus được làm phép báp-tem, Đức Thánh Linh đã ngự xuống Ngài như chim bồ câu. Sau đó, Ngài đã bắt đầu công tác của mình, nghĩa là Ngài bắt đầu thực hiện chức vụ của Đấng Christ. Đó là lý do Ngài mang thân phận của Đức Chúa Trời, vì Ngài đã đến từ chính Đức Chúa Trời. Bất kể đức tin của Ngài ra sao trước đây – đức tin ấy có thể đôi khi yếu đuối hay đôi khi mạnh mẽ – thì tất cả cũng đều thuộc về đời sống con người bình thường mà Ngài đã sống trước khi thực hiện chức vụ của mình. Sau khi Ngài chịu phép báp-tem (nghĩa là được xức dầu), quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngay lập tức có trong Ngài, và vì thế, Ngài đã bắt đầu thực hiện chức vụ của mình. Ngài có thể làm những dấu kỳ phép lạ, thực hiện những phép màu, và Ngài có quyền năng cùng thẩm quyền, vì Ngài đang trực tiếp làm việc nhân danh chính Đức Chúa Trời; Ngài đang làm công tác của Thần thay mặt cho Thần và đang bày tỏ tiếng phán của Thần. Vì vậy, Ngài chính là Đức Chúa Trời; điều

này không thể bàn cãi. Giăng là người đã được Đức Thánh Linh sử dụng. Ông không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, cũng không có khả năng đại diện cho Đức Chúa Trời. Nếu ông có muốn làm như vậy, Đức Thánh Linh cũng sẽ không cho phép, vì ông không thể làm công tác mà chính Đức Chúa Trời đã dự định hoàn thành. Có lẽ phần nhiều trong ông là ý muốn của con người, hay điều gì đó lệch lạc; trong bất kỳ trường hợp nào, ông cũng không thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Những lỗi lầm và sự ngó ngẩn của ông chỉ đại diện cho bản thân ông, nhưng công việc của ông đại diện cho Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, người không thể nói rằng mọi thứ của ông đều đại diện cho Đức Chúa Trời. Lẽ nào sự lệch lạc và sai sót của ông cũng đại diện cho Đức Chúa Trời? Sai sót khi đại diện cho con người là chuyện bình thường, nhưng nếu một người lệch lạc khi đại diện cho Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đó sẽ là sỉ nhục Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh sao? Đức Thánh Linh không dễ dàng cho phép con người thay thế cho Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ được người khác đề cao. Nếu họ không phải là Đức Chúa Trời, cuối cùng họ sẽ không thể đứng vững. Đức Thánh Linh không cho phép con người đại diện cho Đức Chúa Trời theo ý muốn của con người! Chẳng hạn, chính Đức Thánh Linh đã làm chứng cho Giăng và cũng chính Đức Thánh Linh đã mặc khải Giăng sẽ là người dọn đường cho Jêsus, nhưng công tác Đức Thánh Linh thực hiện trên ông đã được cân nhắc kỹ càng. Tất cả những gì yêu cầu ở Giăng là trở thành người dọn đường cho Jêsus, để chuẩn bị con đường cho Ngài. Điều đó có nghĩa là, Đức Thánh Linh chỉ ủng hộ công việc dọn đường của ông và chỉ cho phép ông làm công việc đó – ông không được phép làm công việc nào khác. Giăng đại diện cho Ê-li, và đại diện cho một nhà tiên tri mở đường. Đức Thánh Linh đã ủng hộ ông làm điều này; miễn công việc của ông là mở đường, thì Đức Thánh Linh ủng hộ ông. Tuy nhiên, nếu ông tuyên bố mình là chính Đức Chúa Trời và nói rằng ông đã đến để hoàn thành công tác cứu chuộc, thì Đức Thánh Linh sẽ phải sửa dạy ông. Cho dù công việc của Giăng vĩ đại đến đâu, và dù nó đã được Đức Thánh Linh ủng hộ, nhưng công việc của ông không phải không có ranh giới. Cứ cho rằng Đức Thánh Linh đã thực sự ủng hộ công việc của ông, thì quyền năng ban cho ông vào thời điểm đó chỉ giới hạn trong việc dọn đường. Ông không thể nào làm bất kỳ công việc nào khác, vì ông chỉ là Giăng, người dọn đường, chứ không phải Jêsus. Do đó, lời chứng của Đức Thánh Linh là máu chốt, nhưng công việc Đức Thánh Linh cho phép con người thực hiện còn quan trọng hơn. Chẳng phải lúc đó Giăng đã nhận được lời chứng vang dội sao? Công việc của ông chẳng phải cũng vĩ đại sao? Nhưng công việc ông đã làm không thể vượt qua công tác của Jêsus, vì ông không hơn gì một con người được Đức Thánh Linh sử dụng và không thể trực tiếp đại diện cho Đức

Chúa Trời, và vì vậy, công việc ông làm có hạn. Sau khi ông đã hoàn thành công việc dọn đường, Đức Thánh Linh đã không còn ủng hộ lời chứng của ông, không có công việc mới nào theo sau ông, và ông đã rời đi khi công tác của chính Đức Chúa Trời bắt đầu.

Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị bại lộ, vì họ đã sai về điều họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người dâng bốc bản thân lên cao đến đâu hay người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải hét lên không? Không cần phải dâng bốc. Đức Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người phong cho Ngài một địa vị hay trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu phép báp-têm, chẳng phải Jêsus là chính Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể đưa ra những con đường mới hay đại diện cho Thần được. Người không thể bày tỏ công tác của Thần hay những lời Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm việc đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay Đức Chúa Trời, là Chúa hay Đấng Christ, hay gọi Ngài là chị, thì điều đó không cũng quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hay kết thúc thời đại cũ, hay mở ra một thời đại mới, hay làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Ngay cả một người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời. Điều này không chỉ có nghĩa là một người như vậy không thể

đại diện cho Đức Chúa Trời, mà còn có nghĩa là công việc họ làm không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời. Nói cách khác, kinh nghiệm của con người không thể được đưa trực tiếp vào trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, và nó không thể đại diện cho sự quản lý của Đức Chúa Trời. Công tác chính Đức Chúa Trời thực hiện hoàn toàn là công tác Ngài dự định làm trong kế hoạch quản lý của chính Ngài và nó gắn liền với sự quản lý vĩ đại. Công việc được con người thực hiện bao gồm việc cung cấp kinh nghiệm cá nhân của họ. Nó bao gồm việc tìm ra một con đường trải nghiệm mới vượt ra khỏi con đường mà những người đi trước đã bước, và việc hướng dẫn anh chị em của họ dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Những gì mà những người này cung cấp là kinh nghiệm cá nhân của họ hoặc các tác phẩm tâm linh của những con người thuộc linh. Mặc dù những người này được Đức Thánh Linh sử dụng, nhưng công việc họ làm không liên quan đến công tác quản lý vĩ đại trong kế hoạch 6.000 năm. Họ chỉ đơn thuần là những người đã được Đức Thánh Linh đẩy lên trong các thời kỳ khác nhau để dẫn dắt mọi người trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, cho đến khi kết thúc các chức năng họ có thể thực hiện hoặc cho đến khi kết thúc cuộc đời họ. Công việc họ làm chỉ là chuẩn bị một con đường thích hợp cho chính Đức Chúa Trời hoặc tiếp tục một khía cạnh nhất định trong sự quản lý của chính Đức Chúa Trời trên đất. Tự bản thân họ, những người này không thể làm công tác quản lý vĩ đại hơn của Ngài, họ cũng chẳng thể mở ra những lối thoát mới, càng chẳng có ai trong số họ có thể khép lại tất cả công tác của Đức Chúa Trời từ thời đại trước. Do đó, công việc họ làm chỉ đại diện cho một tạo vật đang thực hiện chức năng của mình và không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời thực hiện chức vụ của Ngài. Điều này là do công việc họ làm không giống với công tác do chính Đức Chúa Trời làm. Công tác mở ra một thời đại mới không phải là điều con người có thể thực hiện thay cho Đức Chúa Trời. Nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác ngoài chính Đức Chúa Trời. Tất cả các công việc do con người thực hiện bao gồm việc thực hiện bổn phận của họ như một tạo vật và được thực hiện khi họ được Đức Thánh Linh cảm thúc hoặc khai sáng. Sự hướng dẫn những người này cung cấp chỉ bao gồm việc cho con người thấy con đường thực hành trong đời sống hàng ngày và cách họ nên hành động cho hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Công việc của con người không liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, cũng không đại diện cho công tác của Thần. Ví dụ, công việc của Lý Thường Thụ và Nghê Thác Thanh là dẫn đường. Dù là con đường mới hay cũ, công việc đó cũng dựa trên nguyên tắc không vượt quá phạm vi Kinh Thánh. Dù là để khôi phục hội thánh địa phương hay xây dựng hội thánh địa phương, công việc của họ phải liên quan đến việc thiết lập các hội thánh. Công việc họ làm đã tiếp nối công tác còn dang dở hoặc

chưa được phát triển thêm của Jêsus và các sứ đồ của Ngài trong Thời đại Ân điển. Những gì họ đã làm trong công việc của mình là khôi phục lại những gì Jêsus trong công tác lúc bấy giờ của Ngài đã yêu cầu đối với những thế hệ sau Ngài, như trù mầu, nhận phép báp-têm, bẻ bánh, hoặc uống rượu. Có thể nói rằng công việc của họ là tuân giữ Kinh Thánh và tìm kiếm những con đường bên trong Kinh Thánh. Họ không tạo nên bất kỳ một bước tiến mới nào dưới bất kỳ hình thức nào. Do đó, người ta chỉ có thể thấy trong công việc của họ sự khám phá ra những con đường mới bên trong Kinh Thánh, cũng như những sự thực hành tốt hơn và thực tế hơn. Nhưng người ta không thể tìm thấy trong công việc của họ ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời, càng không thể tìm thấy công tác mới mà Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rất dự định làm. Đó là bởi con đường họ đã bước đi vẫn là một con đường cũ – không có sự đổi mới và không có sự tiến bộ nào. Họ tiếp tục bám vào sự thật Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá, để giữ tục lệ yêu cầu mọi người ăn năn và xưng tội, bám chặt lấy những câu nói rằng người chịu đựng đến cùng sẽ được cứu rỗi, rằng người nam là đầu của người nữ, và người nữ phải vâng lời chồng mình, và thậm chí còn theo quan niệm truyền thống rằng chị em không thể thuyết giảng, mà chỉ được vâng lời. Nếu cách thức lãnh đạo như vậy tiếp tục được tuân giữ, thì Đức Thánh Linh hẳn đã không bao giờ có thể thực hiện công tác mới, giải phóng mọi người khỏi những phép tắc, hay dẫn dắt họ vào một cõi tự do và đẹp đẽ. Do đó, giai đoạn công tác này, công tác làm thay đổi thời đại đòi hỏi rằng chính Đức Chúa Trời phải làm việc và phán dạy; nếu không thì không ai có thể làm thay cho Ngài. Cho đến nay, tất cả các công tác của Đức Thánh Linh bên ngoài dòng chảy này đều đi vào bế tắc, và những người được Đức Thánh Linh sử dụng đã mất phương hướng. Do đó, vì công việc của những người được Đức Thánh Linh sử dụng không giống với công tác do chính Đức Chúa Trời thực hiện, nên thân phận của họ và chủ thể mà họ thay mặt hành động cũng khác nhau. Đó là bởi các công tác Đức Thánh Linh dự định thực hiện là khác nhau, và vì lý do này, những người làm công việc giống nhau được ban cho thân phận và địa vị khác nhau. Những người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng có thể làm một số công việc mới và cũng có thể loại bỏ một số công việc đã được thực hiện trong thời đại trước, nhưng những gì họ làm không thể bày tỏ tâm tính và ý muốn của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Họ làm việc chỉ để loại bỏ công việc của thời đại cũ, chứ không phải để làm công việc mới với mục đích trực tiếp đại diện cho tâm tính của chính Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù họ có bãi bỏ bao nhiêu sự thực hành lỗi thời hay họ có đưa ra bao nhiêu sự thực hành mới đi nữa, thì họ vẫn đại diện cho con người và những tạo vật. Tuy nhiên, khi chính Đức Chúa Trời thực hiện công tác, Ngài không công khai tuyên bố bãi bỏ những sự thực hành của thời đại cũ hay trực

tiếp tuyên bố bắt đầu một thời đại mới. Ngài trực tiếp và thẳng thắn trong công tác của Ngài. Ngài quả quyết trong việc thực hiện công tác Ngài dự định làm; nghĩa là, Ngài trực tiếp bày tỏ công tác mà Ngài đã mang đến, trực tiếp thực hiện công tác của Ngài như dự định ban đầu, bày tỏ hữu thể và tâm tính của Ngài. Như con người thấy, tâm tính Ngài và công tác của Ngài cũng khác với các thời đại trước. Tuy nhiên, từ góc độ của chính Đức Chúa Trời, đây chỉ đơn thuần là sự tiếp nối và phát triển thêm công tác Ngài. Khi chính Đức Chúa Trời làm việc, Ngài bày tỏ lời Ngài và trực tiếp mang đến công tác mới. Ngược lại, khi con người làm việc, đó là thông qua sự xem xét kỹ lưỡng và nghiên cứu, hoặc đó là một sự mở rộng kiến thức và hệ thống hóa việc thực hành dựa trên công trình của người khác. Điều đó có nghĩa là, bản chất của công việc do con người thực hiện là tuân theo một trật tự đã định sẵn và “đi những con đường cũ trong đôi giày mới”. Điều này có nghĩa là ngay cả con đường mà những người được Đức Thánh Linh sử dụng đã đi cũng được xây trên con đường do chính Đức Chúa Trời đã mở ra. Vì vậy, xét cho cùng, con người vẫn là con người, và Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời.

Giăng đã được sinh ra theo lời hứa, cũng giống như Y-sác đã được sinh ra cho Áp-ra-ham. Ông đã dọn đường cho Jê-sus và làm nhiều việc, nhưng ông không phải là Đức Chúa Trời. Thay vào đó, ông là một trong các tiên tri, bởi vì ông chỉ dọn đường cho Jê-sus mà thôi. Công việc của ông cũng vĩ đại, và chỉ sau khi ông đã dọn đường xong, Jê-sus mới chính thức bắt đầu công tác của Ngài. Về bản chất, ông chỉ đơn giản là dốc sức cho Jê-sus, và công việc ông đã làm phục vụ cho công tác của Jê-sus. Sau khi ông hoàn thành việc dọn đường, Jê-sus đã bắt đầu công tác của Ngài, công tác mới hơn, cụ thể hơn, và chi tiết hơn. Giăng chỉ làm phần đầu của công tác; phần lớn công tác mới do Jê-sus thực hiện. Giăng cũng làm công việc mới, nhưng ông không phải là người mở ra một thời đại mới. Giăng đã được sinh ra theo lời hứa, và tên của ông được thiên sứ đặt cho. Vào thời điểm đó, một số người muốn đặt tên cho ông theo tên cha của ông là Xa-cha-ri, nhưng mẹ ông đã lên tiếng phản đối: “Đứa trẻ này không thể được gọi bằng tên đó. Nó phải được gọi là Giăng”. Toàn bộ việc này đều theo lệnh của Đức Thánh Linh. Jê-sus cũng đã được đặt tên theo lệnh của Đức Thánh Linh, Ngài đã được sinh ra từ Đức Thánh Linh, và Ngài đã được hứa bởi Đức Thánh Linh. Jê-sus là Đức Chúa Trời, Đấng Christ, và là Con người. Nhưng công việc của Giăng cũng vĩ đại, tại sao ông không được gọi là Đức Chúa Trời? Chính xác thì sự khác biệt giữa công tác do Jê-sus thực hiện và công việc do Giăng thực hiện là gì? Có phải chỉ vì Giăng là người dọn đường cho Jê-sus không? Hay bởi vì điều này đã được Đức Chúa Trời định trước? Mặc dù Giăng cũng đã nói: “Các ngươi phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần”, và ông cũng đã rao giảng Phúc

Âm về vương quốc thiên đàng, nhưng công việc của ông không được phát triển thêm mà chỉ đơn thuần là một sự khởi đầu. Ngược lại, Jêsus đã mở ra một thời đại mới cũng như kết thúc thời đại cũ, nhưng Ngài cũng đã thực thi luật pháp của Cựu Ước. Công tác Ngài đã làm vĩ đại hơn của Giăng, và hơn thế nữa, Ngài đã đến để cứu chuộc toàn thể nhân loại – Ngài đã hoàn thành giai đoạn công tác đó. Về phần Giăng, ông chỉ đơn giản là chuẩn bị con đường. Mặc dù công việc của ông vĩ đại, những lời của ông cũng nhiều, và những môn đệ đã theo ông rất đông, nhưng công việc của ông chỉ là mang đến cho con người một sự khởi đầu mới. Con người không bao giờ nhận được từ ông sự sống, đường đi, hay những lẽ thật sâu nhiệm hơn, con người cũng không đạt được một sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời thông qua ông. Giăng là một tiên tri vĩ đại (Ê-li), người đã mở ra một nền tảng mới cho công tác của Jêsus và chuẩn bị những người được chọn; ông là đấng tiên phong của Thời đại Ân điển. Những vấn đề như vậy không thể nhận ra được chỉ bằng cách quan sát về ngoài con người bình thường của họ. Điều này càng đúng hơn bởi vì Giăng cũng đã làm công việc khá lớn, và hơn nữa, ông đã được hứa bởi Đức Thánh Linh, và công việc của ông đã được Đức Thánh Linh ủng hộ. Vì vậy, chỉ thông qua công việc họ làm, người ta mới có thể phân biệt được thân phận tương ứng của họ, vì không có cách nào để xác định thực chất của một người từ vẻ bề ngoài của họ, cũng không có bất kỳ cách nào để con người xác định được đâu là lời chứng của Đức Thánh Linh. Công việc do Giăng thực hiện và công tác do Jêsus thực hiện không giống nhau và mang bản chất khác nhau. Chính từ đó người ta có thể xác định Giăng có phải là Đức Chúa Trời hay không. Công tác của Jêsus là khởi đầu, tiếp tục, kết thúc và thành tựu. Ngài đã thực hiện từng bước này, trong khi công việc của Giăng chỉ là khởi đầu. Ban đầu, Jêsus đã rao truyền Phúc Âm và rao giảng con đường của sự ăn năn, sau đó làm phép báp-tem cho con người, chữa lành người bệnh, và đuổi quỷ. Cuối cùng, Ngài đã cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi và hoàn thành công tác của Ngài cho cả thời đại. Ngài cũng đã đi khắp nơi rao giảng cho con người và truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng. Về điểm này, Ngài và Giăng giống nhau, sự khác biệt là Jêsus đã mở ra một thời đại mới và mang đến Thời đại Ân điển cho con người. Từ miệng Ngài phán ra lời về những gì con người nên thực hành và con đường mà con người nên đi theo trong Thời đại Ân điển, và cuối cùng, Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc. Giăng không bao giờ có thể thực hiện công tác này. Và vì vậy, chính Jêsus đã làm công tác của chính Đức Chúa Trời, Ngài chính là Đức Chúa Trời, và là Đấng trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Quan niệm của con người cho rằng tất cả những ai được sinh ra theo lời hứa, được sinh ra từ Thần, được Đức Thánh Linh ủng hộ, và những người mở ra những lối thoát mới đều là Đức Chúa Trời. Theo lý

luận này, Giăng cũng sẽ là Đức Chúa Trời, và Môi-se, Áp-ra-ham và Đa-vít..., tất cả họ cũng sẽ là Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một trò đùa quá lố hay sao?

Trước khi thực hiện chức vụ của mình, Jê-sus cũng chỉ là một con người bình thường, hành động theo bất kỳ điều gì Đức Thánh Linh đã làm. Bất kể Ngài có nhận thức được thân phận của chính mình vào thời điểm đó hay không, Ngài đã vâng theo mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh không bao giờ tiết lộ thân phận của Ngài trước khi chức vụ của Ngài bắt đầu. Chỉ sau khi Ngài đã bắt đầu chức vụ của mình, Ngài mới bãi bỏ các phép tắc và luật lệ đó, và phải đến khi Ngài chính thức bắt đầu thực hiện chức vụ của mình thì những lời của Ngài mới trở nên đầy thẩm quyền và quyền năng. Chỉ sau khi Ngài bắt đầu chức vụ của mình thì công tác mang đến một thời đại mới của Ngài mới bắt đầu. Trước đó, Đức Thánh Linh vẫn ẩn giấu bên trong Ngài suốt 29 năm, trong thời gian đó, Ngài chỉ đại diện cho một con người và không mang thân phận của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời bắt đầu với việc Ngài làm việc và thực hiện chức vụ của mình, Ngài đã thực hiện công tác của mình theo kế hoạch bên trong của Ngài mà không quan tâm đến việc con người biết về Ngài bao nhiêu, và công tác Ngài đã làm là đại diện trực tiếp cho chính Đức Chúa Trời. Lúc đó, Jê-sus đã hỏi những người xung quanh Ngài: "Các người nói Ta là ai?" Họ đáp rằng: "Ngài là đáng vĩ đại nhất trong số các tiên tri và là thầy thuốc xuất sắc của chúng tôi". Và một số người đáp rằng: "Ngài là thầy tế lễ cả của chúng tôi", v.v. Đủ loại câu trả lời đã được đưa ra, một số người thậm chí còn nói rằng Ngài là Giăng, rằng Ngài là Ê-li. Sau đó, Jê-sus quay sang Si-môn Phi-e-rơ và hỏi: "Người nói Ta là ai?" Phi-e-rơ thưa rằng: "Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống". Từ đó trở đi, mọi người nhận ra Ngài là Đức Chúa Trời. Khi thân phận của Ngài được biết đến, chính Phi-e-rơ là người đầu tiên nhận ra điều này và chính từ miệng của ông đã nói ra điều này. Sau đó, Jê-sus tuyên bố: "Những gì người nói không phải được tỏ lộ bởi thịt và huyết, mà bởi Cha Ta". Sau khi Ngài chịu phép báp-têm, cho dù người khác có biết điều này hay không, công tác Ngài đã làm là nhân danh Đức Chúa Trời. Ngài đã đến để thực hiện công tác của Ngài, chứ không phải để tiết lộ thân phận Ngài. Chỉ sau khi Phi-e-rơ nói về điều đó thì thân phận của Ngài mới được biết đến một cách công khai. Cho dù người có nhận ra Ngài là chính Đức Chúa Trời hay không, thì khi đến lúc, Ngài vẫn bắt đầu công tác của mình. Và cho dù người có biết điều đó hay không, Ngài vẫn tiếp tục công tác của mình như trước. Ngay cả khi người phủ nhận điều đó, Ngài vẫn sẽ thực hiện công tác của Ngài và sẽ thực hiện nó khi đến lúc phải làm. Ngài đã đến để làm công tác của Ngài và thực hiện chức vụ của Ngài, không phải để con người có thể biết đến xác thịt của Ngài, mà là để con người tiếp nhận công tác của Ngài. Nếu người không nhận ra giai đoạn

công tác ngày nay là công tác của chính Đức Chúa Trời, thì đó là do người thiếu khái tượng. Tuy nhiên, người không thể phủ nhận giai đoạn công tác này; người không nhận ra nó không chứng tỏ Đức Thánh Linh không làm việc hay công tác của Ngài sai trật. Có những người thậm chí còn đối chiếu công tác của hiện tại với công tác của Jêsus trong Kinh Thánh và sử dụng bất kỳ sự mâu thuẫn nào để phủ nhận giai đoạn công tác này. Đây chẳng phải là hành động của những kẻ mù quáng sao? Những điều được ghi lại trong Kinh Thánh thì hữu hạn; chúng không thể đại diện cho toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Bốn Sách Phúc Âm có tổng cộng ít hơn một trăm chương trong đó ghi lại số lượng hữu hạn các sự kiện, như Jêsus rửa cây vả, ba lần chối Chúa của Phi-e-rơ, Jêsus xuất hiện trước các môn đồ sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá và phục sinh, dạy về việc kiêng ăn, dạy về cầu nguyện, dạy về ly dị, sự ra đời và gia phả của Jêsus, sự bổ nhiệm các môn đệ của Jêsus, v.v. Tuy nhiên, con người xem chúng như báu vật, thậm chí đối chiếu công tác của ngày nay với chúng. Họ thậm chí còn tin rằng toàn bộ công tác Jêsus đã làm trong cuộc đời Ngài chỉ có bấy nhiêu thôi, như thể Đức Chúa Trời chỉ có khả năng làm bấy nhiêu việc này và không làm được gì hơn. Điều này chẳng phải là ngớ ngẩn sao?

Thời gian Jêsus đã có trên trần gian là ba mươi ba năm rưỡi, nghĩa là Ngài đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi. Trong thời gian này, chỉ có ba năm rưỡi dành cho việc thực hiện chức vụ của Ngài; thời gian còn lại, Ngài chỉ sống một đời sống con người bình thường. Ban đầu, Ngài đã tham dự các buổi lễ trong nhà hội và tại đó Ngài đã lắng nghe các thầy tế lễ giải nghĩa Kinh Thánh và những người khác thuyết giảng. Ngài đã có được nhiều kiến thức về Kinh Thánh: Không phải Ngài bẩm sinh đã có kiến thức đó, mà chỉ có được thông qua việc đọc và nghe. Kinh Thánh ghi rõ rằng Ngài đã đặt câu hỏi cho các thầy giáo trong nhà hội ở tuổi 12: Những lời tiên tri của các tiên tri thời xưa là gì? Luật pháp của Môi-se có gì? Về Cựu Ước thì sao? Và những người hầu việc Đức Chúa Trời mặc áo choàng của thầy tế lễ trong đền thờ là như thế nào? ... Ngài đã hỏi nhiều câu hỏi, vì Ngài không có kiến thức cũng không hiểu biết. Mặc dù Ngài đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, nhưng Ngài được sinh ra là một con người hoàn toàn bình thường; bất kể những điểm đặc biệt nhất định mà Ngài có, Ngài vẫn là một con người bình thường. Sự khôn ngoan của Ngài liên tục tăng lên tương xứng với vóc giạc và tuổi tác của Ngài, và Ngài đã trải qua các giai đoạn cuộc sống của một con người bình thường. Trong trí tưởng tượng của mọi người, Jêsus không trải qua thời thơ ấu và không có thời niên thiếu; Ngài đã bắt đầu sống đời sống của một người nam 30 tuổi ngay khi Ngài được sinh ra, và Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá ngay sau khi hoàn thành công tác của mình. Ngài chắc hẳn đã không trải qua các giai đoạn trong đời sống của một con người

bình thường; Ngài không ăn và cũng không kết giao với những người khác, và không dễ gì để mọi người thoáng thấy Ngài. Ngài chắc hẳn là một người dị thường, người sẽ khiến những ai nhìn thấy Ngài phải hoảng sợ, bởi vì Ngài là Đức Chúa Trời. Mọi người tin rằng Đức Chúa Trời đến trong xác thịt chắc chắn không sống như một người bình thường; họ tin rằng Ngài sạch sẽ mà không cần phải đánh răng hay rửa mặt, vì Ngài là một người thánh khiết. Đây chẳng phải chỉ là những quan niệm của con người sao? Kinh Thánh không ghi chép về đời sống của Jêsus như một con người, chỉ ghi chép về công tác của Ngài, nhưng điều này không chứng minh rằng Ngài không có nhân tính bình thường hay Ngài không sống một đời sống con người bình thường trước tuổi 30. Ngài đã chính thức bắt đầu công tác của mình ở tuổi 29, nhưng người không thể xóa bỏ toàn bộ đời sống của Ngài như một con người trước độ tuổi đó. Kinh Thánh chỉ đơn thuần bỏ qua giai đoạn đó trong các ghi chép; vì đó là cuộc sống của Ngài như một con người bình thường và không phải là giai đoạn công tác thần thánh của Ngài, nên không cần phải ghi lại. Vì trước khi Jêsus chịu phép báp-tem, Đức Thánh Linh đã không hoạt động trực tiếp, mà chỉ đơn thuần duy trì Ngài trong cuộc sống như một con người bình thường cho đến ngày Jêsus phải thực hiện chức vụ của mình. Mặc dù Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng Ngài đã trải qua quá trình trưởng thành như một con người bình thường. Quá trình trưởng thành này bị bỏ qua trong Kinh Thánh. Nó đã bị bỏ qua bởi vì nó không thể giúp ích gì nhiều cho sự phát triển của con người trong sự sống. Giai đoạn trước khi Ngài chịu phép báp-tem là một giai đoạn ẩn giấu, trong đó Ngài đã không làm dấu kỳ phép lạ nào. Chỉ sau khi Jêsus chịu phép báp-tem, Ngài mới bắt đầu mọi công tác cứu chuộc nhân loại, công tác dư dật và tràn đầy ân điển, lẽ thật, của tình yêu và lòng thương xót. Sự khởi đầu của công tác này cũng chính là sự khởi đầu của Thời đại Ân điển; vì lý do này, nó đã được ghi lại và lưu truyền cho đến nay. Nó nhằm mở ra một lối thoát và mang lại thành quả cho tất cả những ai trong Thời đại Ân điển bước đi trên con đường của Thời đại Ân điển và con đường của thập tự giá. Mặc dù nó xuất phát từ các bản ghi chép do con người viết ra, nhưng mọi thứ đều là sự thật, ngoại trừ đâu đó có những lỗi nhỏ được tìm thấy. Mặc dù vậy, các bản ghi chép này không thể được xem là sai sự thật. Mọi chuyện được ghi chép lại đều hoàn toàn có thật, chỉ là khi viết chúng ra, mọi người đã mắc lỗi. Có một số người sẽ nói rằng, nếu Jêsus là một người có nhân tính thông thường và bình thường, thì làm sao Ngài có khả năng làm những dấu kỳ phép lạ? 40 ngày bị cám dỗ mà Jêsus đã trải qua là một dấu kỳ, điều mà một con người bình thường sẽ không thể đạt được. 40 ngày bị cám dỗ của Ngài thuộc về bản chất của Đức Thánh Linh đang hoạt động; vậy thì làm sao người ta có thể nói rằng không hề có một chút siêu nhiên nào trong Ngài? Khả năng

làm dấu kỳ phép lạ của Ngài không chứng tỏ rằng Ngài là một người siêu việt và không phải là một con người bình thường; chỉ là Đức Thánh Linh đã hoạt động trong một con người bình thường như Ngài, do đó khiến cho Ngài có thể thực hiện những phép lạ và làm được những việc còn vĩ đại hơn. Trước khi Jêsus thực hiện chức vụ của Ngài, hoặc như Kinh Thánh nói, trước khi Đức Thánh Linh ngự xuống Ngài, Jêsus chỉ là một con người bình thường và không hề siêu nhiên. Khi Đức Thánh Linh ngự xuống Ngài, nghĩa là khi Ngài bắt đầu thực hiện chức vụ của mình, Ngài đã trở nên đầy siêu nhiên. Theo cách này, con người bắt đầu tin rằng xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường; hơn nữa, họ lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thần tính, không có nhân tính. Chắc chắn khi Đức Chúa Trời đến thế gian để thực hiện công tác của Ngài, tất cả những gì con người thấy là những sự kiện siêu nhiên. Những gì họ mắt thấy tai nghe đều là siêu nhiên, vì công tác và lời của Ngài là điều không thể hiểu được và không thể đạt được đối với họ. Nếu một cái gì đó của thiên đàng được đưa đến trần gian, làm sao nó có thể là bất cứ điều gì ngoài sự siêu nhiên? Khi những lễ mầu nhiệm của vương quốc thiên đàng được đưa đến trần gian, những lễ mầu nhiệm không thể hiểu được và không thể dò lường đối với con người, là những điều quá kỳ diệu và khôn ngoan – chẳng phải chúng đều là siêu nhiên sao? Tuy nhiên, người nên biết, bất kể chúng siêu nhiên thế nào, mọi thứ đều được thực hiện bên trong nhân tính bình thường của Ngài. Xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đầy nhân tính; nếu Ngài không phải vậy, thì Ngài sẽ không phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Jêsus đã thực hiện rất nhiều phép lạ trong thời đại của Ngài. Những gì người Y-sơ-ra-ên thời đó đã thấy đầy những thứ siêu nhiên; họ đã trông thấy các thiên sứ và các sứ giả, và họ đã nghe thấy tiếng của Đức Giê-hô-va. Chẳng phải tất cả những điều này đều là siêu nhiên sao? Chắc chắn, có một số quỷ dữ ngày nay đánh lừa con người bằng những thứ siêu nhiên; đó chỉ là sự bắt chước về phần chúng, để đánh lừa con người thông qua công tác hiện không được Đức Thánh Linh thực hiện. Nhiều người thực hiện các phép lạ, chữa lành người bệnh và đuổi quỷ; những điều này chỉ là việc của các quỷ dữ, vì Đức Thánh Linh không còn làm công tác như vậy trong thời đại ngày nay, và tất cả những ai đã bắt chước công tác của Đức Thánh Linh từ thời đó trở đi đều thật sự là quỷ dữ. Tất cả các công tác được thực hiện tại Y-sơ-ra-ên vào thời điểm đó đều là công tác mang bản chất siêu nhiên, mặc dù hiện nay Đức Thánh Linh không làm việc theo cách như vậy, và bất kỳ công tác nào như vậy hiện giờ đều là sự bắt chước và nguy trang của Sa-tan, cũng như là sự quấy rầy của nó. Nhưng người không thể nói rằng bất kỳ điều gì siêu nhiên đều đến từ quỷ dữ – điều này sẽ phụ thuộc vào thời đại công tác của Đức Chúa Trời. Hãy xem xét công tác được thực

hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay: Khía cạnh nào của nó không phải là siêu nhiên? Những lời của Ngài là không thể hiểu hết được và không thể đạt được đối với người, và công tác Ngài làm không ai có thể làm được. Những gì Ngài hiểu thì con người không thể hiểu, còn về kiến thức của Ngài, con người không biết nó từ đâu đến. Có một số người nói rằng: “Tôi cũng bình thường giống như Ngài, nhưng sao tôi lại không biết những gì Ngài biết? Tôi lớn tuổi hơn và giàu kinh nghiệm hơn, nhưng sao Ngài lại có thể biết những điều tôi không biết?” Tất cả những điều này, đối với con người, là điều con người không cách nào đạt được. Rồi có những người nói rằng: “Không ai biết về công tác đã được thực hiện tại Y-sơ-ra-ên, và ngay cả các nhà giải nghĩa Kinh Thánh cũng không thể đưa ra lời giải thích; làm sao Ngài lại biết được?” Chẳng phải tất cả những điều này đều là chuyện siêu nhiên sao? Ngài không có trải nghiệm phép lạ nào, nhưng Ngài biết tất cả; Ngài phán và tỏ lộ lẽ thật một cách dễ dàng nhất. Đây chẳng phải là điều siêu nhiên sao? Công tác của Ngài vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Đó là điều không thể đạt được trong suy nghĩ của bất kỳ con người nào có một thân thể xác thịt và hoàn toàn không thể mừng tượng nổi đối với lý luận của trí óc con người. Mặc dù Ngài chưa bao giờ đọc Kinh Thánh, nhưng Ngài hiểu công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên. Và mặc dù Ngài đứng trên đất khi Ngài phán, nhưng Ngài phán về những lẽ mầu nhiệm của tầng trời thứ ba. Khi con người đọc những lời này, cảm giác này sẽ tràn ngập trong họ: “Đây chẳng phải là ngôn ngữ của tầng trời thứ ba sao?” Chẳng phải đây đều là những chuyện vượt quá những gì một con người bình thường có khả năng đạt được sao? Vào thời điểm đó, khi Jêsus đã trải qua 40 ngày kiêng ăn, đó chẳng phải là siêu nhiên sao? Nếu người nói rằng 40 ngày kiêng ăn trong mọi trường hợp đều là siêu nhiên, là một hành động của quỷ dữ, thì chẳng phải người đã lên án Jêsus sao? Trước khi thực hiện chức vụ của mình, Jêsus giống như một con người bình thường. Ngài cũng đến trường; còn cách nào khác để Ngài có thể học đọc và viết? Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Thần ẩn bên trong xác thịt. Tuy nhiên, là một con người bình thường, Ngài cần thiết phải trải qua một quá trình phát triển và trưởng thành, và cho đến khi khả năng nhận thức của Ngài đã trưởng thành, và Ngài đã có khả năng nhận thức mọi thứ, thì Ngài mới có thể được xem là một con người bình thường. Chỉ sau khi nhân tính của Ngài đã trưởng thành, Ngài mới có thể thực hiện chức vụ của mình. Làm sao Ngài có thể thực hiện chức vụ của mình trong khi nhân tính bình thường của Ngài vẫn còn non nớt và lý luận của Ngài chưa vững chắc? Chắc chắn không thể mong đợi Ngài thực hiện chức vụ của mình khi sáu hoặc bảy tuổi! Tại sao Đức Chúa Trời không xuất hiện công khai lúc đầu khi Ngài trở nên xác thịt? Đó là bởi nhân tính của xác thịt Ngài vẫn còn non nớt; các quá trình nhận

thức của xác thịt Ngài, cũng như nhân tính bình thường của xác thịt này, chưa hoàn toàn thuộc sở hữu của Ngài. Vì lý do này, điều tối cần thiết là Ngài phải sở hữu nhân tính bình thường và ý thức thông thường của một con người bình thường – đến mức Ngài đã được trang bị đầy đủ để đảm nhận công tác của mình trong xác thịt – trước khi Ngài có thể bắt đầu công tác của mình. Nếu Ngài chưa đủ khả năng làm nhiệm vụ, Ngài sẽ cần phải tiếp tục phát triển và trưởng thành. Nếu Jêsus bắt đầu công tác của mình khi bảy hoặc tám tuổi, thì chẳng phải con người sẽ xem Ngài như một thần đồng sao? Chẳng phải tất cả mọi người sẽ nghĩ Ngài là một đứa trẻ sao? Ai sẽ thấy Ngài có sức thuyết phục? Một đứa trẻ bảy hoặc tám tuổi không cao hơn bụi giảng mà mình đứng đằng sau – liệu Ngài có phù hợp để thuyết giảng không? Trước khi nhân tính bình thường của Ngài trưởng thành, Ngài chưa đủ khả năng làm nhiệm vụ. Đối với nhân tính còn non nớt của Ngài, một phần lớn công tác đơn giản là không thể đạt được. Công tác của Thần Đức Chúa Trời trong xác thịt cũng bị chi phối bởi các nguyên tắc riêng của nó. Chỉ khi Ngài được trang bị nhân tính bình thường thì Ngài mới có thể đảm nhận công tác và nhận mệnh lệnh của Cha. Chỉ khi đó, Ngài mới có thể bắt đầu công tác của mình. Thời thơ ấu, Jêsus đơn giản là không thể thấu hiểu được gì về phần lớn những gì đã xảy ra trong thời cổ đại, và chỉ bằng cách hỏi các thầy giáo trong nhà hội thì Ngài mới hiểu được. Nếu Ngài bắt đầu công tác của mình ngay khi Ngài học nói, thì làm sao Ngài có thể không phạm sai lầm được? Làm sao Đức Chúa Trời có thể sơ suất được? Do đó, chỉ sau khi Ngài có khả năng làm việc thì Ngài mới bắt đầu công tác của mình; Ngài đã không thực hiện bất kỳ công tác nào cho đến khi Ngài hoàn toàn có khả năng đảm nhận. Ở tuổi 29, Jêsus đã khá trưởng thành và nhân tính của Ngài đủ để đảm nhận công tác Ngài phải làm. Chỉ khi đó Thần của Đức Chúa Trời mới chính thức bắt đầu hoạt động trong Ngài. Vào thời điểm đó, Giảng đã chuẩn bị trong bảy năm để mở đường cho Ngài, và sau khi kết thúc công việc của mình, ông đã bị tổng vào tù. Gánh nặng khi đó đổ hết lên Jêsus. Nếu Ngài đảm nhận công tác này ở tuổi 21 hoặc 22, vào thời điểm nhân tính của Ngài vẫn còn thiếu sót, khi Ngài chỉ mới bước vào lứa tuổi thanh niên, và có nhiều điều Ngài vẫn không hiểu, thì Ngài sẽ không có khả năng lèo lái. Vào thời điểm đó, Giảng đã thực hiện công tác của mình một thời gian trước khi Jêsus bắt đầu công tác của Ngài, đến lúc đó Ngài đã ở tuổi trung niên. Ở tuổi đó, nhân tính bình thường của Ngài đã đủ để đảm nhận công tác Ngài phải làm. Giờ đây, Đức Chúa Trời nhập thể cũng có nhân tính bình thường, và tuy rằng chưa trưởng thành nhiều so với những người cao tuổi hơn trong số các người, nhưng nhân tính này đã đầy đủ như hiện có để đảm nhận công tác của Ngài. Hoàn cảnh xung quanh công tác ngày nay không hoàn toàn giống hoàn cảnh trong thời của Jêsus. Tại sao Jêsus lại

chọn mười hai sứ đồ? Tất cả là để hỗ trợ cho công tác của Ngài và phối hợp với nó. Một mặt, điều đó nhằm đặt nền móng cho công tác của Ngài vào thời điểm đó, trong khi mặt khác, điều đó đặt nền móng cho công tác của Ngài trong những thời kỳ tiếp theo. Theo công tác lúc bấy giờ, ý muốn của Jêsus là chọn ra mười hai sứ đồ, vì đó là ý muốn của chính Đức Chúa Trời. Ngài tin rằng Ngài nên chọn ra mười hai sứ đồ và sau đó dẫn họ đi rao giảng ở mọi nơi. Nhưng ngày nay không cần đến điều này trong số các người! Khi Đức Chúa Trời nhập thể làm việc trong xác thịt, có nhiều nguyên tắc, và có nhiều vấn đề mà con người đơn giản là không hiểu được; con người liên tục sử dụng các quan niệm của riêng mình để đánh giá Ngài, hoặc đưa ra những đòi hỏi quá đáng cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, cho đến ngày nay, nhiều người hoàn toàn không biết rằng kiến thức của họ chỉ bao gồm các quan niệm của riêng họ. Bất kể thời đại nào hay nơi chốn nào Đức Chúa Trời được nhập thể, thì các nguyên tắc cho công tác của Ngài trong xác thịt vẫn không thay đổi. Ngài không thể trở nên xác thịt nhưng lại vượt lên trên xác thịt trong công tác của Ngài; Ngài càng không thể trở nên xác thịt nhưng lại không làm việc trong nhân tính bình thường của xác thịt. Nếu không, ý nghĩa của sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ tan thành mây khói, và Lời trở nên xác thịt sẽ trở nên hoàn toàn vô nghĩa. Hơn nữa, chỉ có Cha trên trời (Thần) mới biết về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và không ai khác, ngay cả chính xác thịt của Ngài hay các sứ giả của thiên đàng. Vì vậy, công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời càng bình thường hơn và càng có thể chứng minh rằng Lời quả thực đã trở nên xác thịt, và xác thịt nghĩa là một con người bình thường và thông thường.

Một số người có thể tự hỏi: “Tại sao thời đại phải được chính Đức Chúa Trời mở ra? Một tạo vật không thể thay mặt cho Ngài được sao?” Tất cả các người đều biết rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt vì mục đích rõ ràng là mở ra một thời đại mới, và tất nhiên, khi Ngài mở ra một thời đại mới, Ngài sẽ đồng thời kết thúc thời đại cũ. Đức Chúa Trời là Đầu Tiên và Cuối Cùng; chính Ngài là Đấng khởi động công tác của Ngài và vì vậy, chính Ngài phải là Đấng kết thúc thời đại cũ. Đó là bằng chứng về việc Ngài đánh bại Sa-tan và về việc chinh phục thế gian của Ngài. Mỗi lần chính Ngài làm việc giữa con người, đó đều là sự khởi đầu của một trận chiến mới. Không có sự khởi đầu của công tác mới, đương nhiên sẽ không có sự kết thúc của công tác cũ. Và khi không có sự kết thúc của công tác cũ, đây là bằng chứng cho thấy trận chiến với Sa-tan vẫn chưa đi đến kết thúc. Chỉ khi chính Đức Chúa Trời đến và thực hiện công tác mới giữa con người, thì con người mới có thể hoàn toàn thoát khỏi quyền lực của Sa-tan và có được một đời sống mới và một khởi đầu mới. Nếu không, con người sẽ mãi mãi sống trong thời đại cũ và mãi mãi sống dưới ảnh hưởng cũ

của Sa-tan. Với mỗi thời đại được Đức Chúa Trời dẫn dắt, một bộ phận nhân loại được giải phóng, và do đó, con người tiến tới cùng với công tác của Đức Chúa Trời hướng đến thời đại mới. Chiến thắng của Đức Chúa Trời có nghĩa là một chiến thắng dành cho tất cả những ai theo Ngài. Nếu loài người thọ tạo được giao nhiệm vụ kết thúc thời đại, thì trong mắt con người hay Sa-tan, việc này sẽ không khác gì một hành động chống đối hay phản bội Đức Chúa Trời, không phải là một hành động vâng lời Đức Chúa Trời, và công việc của con người sẽ trở thành một công cụ cho Sa-tan. Chỉ khi con người vâng lời và đi theo Đức Chúa Trời trong một thời đại do chính Đức Chúa Trời mở ra, thì Sa-tan mới có thể bị thuyết phục hoàn toàn, vì đó là bản phận của một tạo vật. Vì vậy, Ta phán rằng các người chỉ cần đi theo và vâng lời, không đòi hỏi thêm gì ở các người. Điều này có nghĩa là mỗi người giữ đúng bản phận của mình và mỗi người thực hiện chức năng tương ứng của mình. Đức Chúa Trời làm công tác riêng của Ngài và không cần con người làm điều đó thay Ngài, Ngài cũng không tham gia vào công việc của các tạo vật. Con người thực hiện bản phận của riêng mình và không tham gia vào công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ đây mới là sự vâng lời, và là bằng chứng về sự thất bại của Sa-tan. Sau khi chính Đức Chúa Trời đã hoàn tất việc mở ra thời đại mới, Ngài không còn ngự xuống để làm việc giữa loài người nữa. Chỉ khi đó con người mới chính thức bước vào thời đại mới để thực hiện bản phận của mình và thực hiện sứ mệnh của mình như một tạo vật. Đây là những nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc, mà không ai có thể vi phạm. Chỉ làm việc theo cách này mới là đúng đắn và hợp lý. Công tác của Đức Chúa Trời phải do chính Đức Chúa Trời thực hiện. Chính Ngài là Đấng khởi động công tác của mình, và chính Ngài là Đấng kết thúc công tác của mình. Chính Ngài là Đấng hoạch định công tác, và chính Ngài là Đấng quản lý nó, và còn hơn thế nữa, chính Ngài là Đấng mang lại thành quả cho công tác. Như đã nói trong Kinh Thánh: “Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng; Ta là Người Gieo và Người Gặt”. Tất cả những gì liên quan đến công tác quản lý của Đức Chúa Trời đều do chính Ngài thực hiện. Ngài là Đấng Cai Trị kế hoạch quản lý 6.000 năm; không ai có thể làm công tác của Ngài thay cho Ngài và không ai có thể kết thúc công tác của Ngài, vì chính Ngài là Đấng nắm giữ mọi thứ trong tay Ngài. Khi đã dựng nên thế giới, Ngài sẽ dẫn dắt toàn bộ thế giới sống trong sự sáng của Ngài, và Ngài cũng sẽ kết thúc toàn bộ thời đại, qua đó mang lại thành quả cho toàn bộ kế hoạch của Ngài!

Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (2)

Thời điểm Jêsus làm việc tại Giu-đê, Ngài đã làm việc công khai, nhưng hiện nay, Ta làm việc và phán giữa các người trong bí mật. Những người ngoại đạo hoàn toàn không hay biết về việc đó. Công tác của Ta giữa các người khép kín đối với người ngoài. Những lời này, những hình phạt và sự phán xét này, chỉ các người chứ không ai khác được biết. Tất cả công tác này được thực hiện giữa các người và được tiết lộ chỉ cho các người; không ai trong số những người ngoại đạo biết điều này, vì vẫn chưa đến lúc. Những người này ở đây sắp được làm cho trọn vẹn sau khi chịu những hình phạt, nhưng người ngoài không hay biết gì về điều này. Công tác này quá ẩn giấu! Đối với họ, việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được giấu kín, nhưng đối với những người trong dòng chảy này, có thể nói rằng Ngài công khai. Mặc dù ở Đức Chúa Trời, tất cả đều công khai, tất cả đều được tỏ lộ, và tất cả đều được giải phóng, nhưng điều này chỉ đúng với những người tin vào Ngài; đối với phần còn lại, những người ngoại đạo, thì không được biết gì cả. Công tác hiện đang được tiến hành giữa các người và ở Trung Quốc được khép chặt, để không cho họ biết. Nếu họ biết đến công tác này, tất cả những gì họ sẽ làm là lên án và bức hại. Họ sẽ không tin vào nó. Để làm việc trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, nơi lạc hậu nhất này, không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Nếu công tác này được đưa ra công khai, nó sẽ không thể nào tiếp tục. Giai đoạn công tác này đơn giản là không thể được thực hiện tại nơi này. Nếu công tác này được thực hiện công khai, làm sao họ có thể cho phép nó tiếp tục được? Chẳng phải điều này sẽ khiến công tác gặp rủi ro còn lớn hơn sao? Nếu công tác này không được che giấu, mà lại được thực hiện như trong thời của Jêsus, khi Ngài đã chữa lành người bệnh và đuổi quỷ một cách ngoạn mục, thì chẳng phải nó đã bị ma quỷ “bắt giữ” từ lâu rồi sao? Liệu chúng có thể chịu được sự tồn tại của Đức Chúa Trời không? Nếu giờ đây Ta bước vào các hội đường để rao giảng và thuyết giáo cho con người, thì chẳng phải Ta đã tan thành từng mảnh từ lâu rồi sao? Và nếu điều này xảy ra, thì làm sao công tác của Ta có thể tiếp tục được thực hiện? Lý do không hề có dấu kỳ phép lạ nào được thể hiện công khai là vì mục đích che giấu. Vì vậy, đối với những người ngoại đạo, công tác của Ta không thể nhìn thấy, biết đến hoặc khám phá. Nếu giai đoạn công tác này được thực hiện theo cách tương tự như của Jêsus trong Thời đại Ân điển, thì nó không thể được vững chắc như bây giờ. Vì vậy, làm việc bí mật theo cách này có lợi cho các người và cho công tác nói chung. Khi công tác của Đức Chúa Trời trên đất chấm dứt, nghĩa là khi công tác bí mật này kết thúc, thì giai đoạn công tác này sẽ lộ lên công khai. Tất cả sẽ biết rằng có một nhóm người đắc thắng ở Trung Quốc; tất cả sẽ biết rằng Đức Chúa Trời trở

nên xác thịt ở Trung Quốc và công tác của Ngài đã kết thúc. Chỉ khi đó con người mới chợt nhận ra: Tại sao Trung Quốc vẫn chưa có biểu hiện suy tàn hay sụp đổ? Hóa ra Đức Chúa Trời đang đích thân thực hiện công tác của Ngài tại Trung Quốc và đã hoàn thiện một nhóm người thành những người đắc thắng.

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ xuất hiện với một bộ phận những người theo Ngài trong giai đoạn này khi Ngài đích thân thực hiện công tác của Ngài, chứ không phải cho mọi loài thọ tạo. Ngài đã trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành một giai đoạn trong công tác của Ngài, chứ không phải để cho con người thấy hình ảnh của Ngài. Tuy nhiên, công tác của Ngài phải được chính Ngài thực hiện, do đó, Ngài cần phải thực hiện nó trong xác thịt. Khi công tác này kết thúc, Ngài sẽ rời khỏi nhân thể; Ngài không thể nán lại lâu dài giữa nhân loại để tránh cản trở công tác sắp tới. Những gì Ngài biểu lộ cho dân chúng chỉ là tâm tính công chính và mọi việc làm của Ngài, chứ không phải hình ảnh của hai lần Ngài đã trở nên xác thịt, vì ảnh tượng của Đức Chúa Trời chỉ có thể được thể hiện thông qua tâm tính Ngài, và không thể thay thế bằng hình ảnh xác thịt nhập thể của Ngài. Hình ảnh của xác thịt Ngài chỉ được tỏ cho một số lượng người giới hạn thấy, chỉ cho những người theo Ngài thấy khi Ngài làm việc trong xác thịt. Đây là lý do tại sao công tác đang được thực hiện giờ đây được làm trong bí mật. Tương tự, Jêsus đã chỉ xuất hiện với người Do Thái khi Ngài làm công tác của mình, và không bao giờ công khai xuất hiện với bất kỳ quốc gia nào khác. Vì thế, một khi hoàn thành công tác của mình, Ngài đã nhanh chóng rời khỏi nhân gian và không ở lại; sau đó, không phải Ngài, hình ảnh này của con người, là Đấng đã cho con người thấy Ngài, mà là Đức Thánh Linh đã trực tiếp thực hiện công tác. Một khi công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được hoàn thành trọn vẹn, Ngài sẽ rời khỏi phạm trù, và sẽ không bao giờ Ngài làm bất kỳ công tác nào tương tự như những gì Ngài đã làm khi ở trong xác thịt nữa. Sau đấy, tất cả công tác đều được Đức Thánh Linh trực tiếp thực hiện. Trong giai đoạn này, con người hầu như không thể nhìn thấy hình ảnh bằng xương bằng thịt của Ngài; Ngài không hề xuất hiện trước con người, mà vẫn luôn ẩn giấu. Thời gian cho công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt có hạn. Nó được thực hiện trong một thời đại, một giai đoạn, một quốc gia cụ thể, và giữa những con người cụ thể. Công tác này chỉ đại diện cho công tác trong giai đoạn nhập thể của Đức Chúa Trời; nó đại diện cho thời đại, và nó đại diện cho công tác của Thần Đức Chúa Trời trong một thời đại cụ thể, chứ không phải cho toàn bộ công tác của Ngài. Do đó, hình ảnh của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt sẽ không được xuất hiện với mọi dân tộc. Những gì được tỏ cho dân chúng thấy là sự công chính của Đức Chúa Trời và toàn bộ tâm tính của Ngài, thay vì hình ảnh của Ngài khi Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Đó không phải chỉ là một hình ảnh xuất

hiện với con người, cũng không phải là hai hình ảnh kết hợp lại. Do đó, xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời buộc phải rời khỏi trần gian ngay sau khi hoàn thành công tác Ngài cần làm, vì Ngài chỉ đến để làm công tác Ngài phải làm, chứ không phải để cho mọi người thấy hình ảnh của Ngài. Mặc dù ý nghĩa của sự nhập thể đã trọn qua hai lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng Ngài vẫn sẽ không công khai xuất hiện với bất kỳ quốc gia nào chưa từng thấy Ngài trước đây. Jê-sus sẽ không bao giờ tái xuất hiện với người Do Thái như Mặt Trời công chính, và Ngài cũng sẽ không đứng trên đỉnh núi Ô-li-ve và xuất hiện với mọi dân tộc; tất cả những gì người Do Thái đã thấy là chân dung của Jê-sus trong thời gian Ngài ở Giu-đê. Đó là do công tác của Jê-sus trong sự nhập thể của Ngài đã kết thúc hai nghìn năm trước; Ngài sẽ không trở lại Giu-đê trong hình ảnh của một người Do Thái, càng không xuất hiện trong hình ảnh của một người Do Thái với bất kỳ quốc gia dân ngoại nào, vì hình ảnh của Jê-sus trở nên xác thịt chỉ là hình ảnh của một người Do Thái, chứ không phải là ảnh tượng của Con người mà Giăng đã nhìn thấy. Mặc dù Jê-sus đã hứa với các môn đệ của Ngài rằng Ngài sẽ trở lại, nhưng Ngài sẽ không chỉ đơn giản xuất hiện trong hình ảnh của một người Do Thái với tất cả mọi người ở các quốc gia dân ngoại. Các người phải biết rằng công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là để mở ra một thời đại. Công tác này giới hạn trong một vài năm, và Ngài không thể hoàn thành mọi công tác của Thần Đức Chúa Trời được, giống như hình ảnh của Jê-sus là một người Do Thái chỉ có thể tượng trưng cho ảnh tượng của Đức Chúa Trời khi Ngài làm việc tại Giu-đê, và Ngài đã chỉ có thể làm công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá. Trong giai đoạn Jê-sus ở trong xác thịt, Ngài đã không thể làm công tác chấm dứt thời đại hoặc hủy diệt loài người. Do đó, sau khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá và kết thúc công tác của mình, Ngài đã thăng lên tầng cao nhất và mãi mãi ẩn mình khỏi con người. Từ đó trở đi, các tín hữu trung thành từ các quốc gia dân ngoại đã không thể nhìn thấy sự linh hiển của Đức Chúa Jê-sus, mà chỉ có thể nhìn bức chân dung của Ngài mà họ đã dán trên tường. Bức chân dung này chỉ là một thứ do con người vẽ ra, chứ không phải là ảnh tượng của Đức Chúa Trời khi chính Ngài đã hiện ra với con người. Đức Chúa Trời sẽ không công khai xuất hiện với dân chúng trong hình ảnh của hai lần Ngài đã trở nên xác thịt. Công tác Ngài thực hiện giữa nhân loại là để cho phép họ hiểu được tâm tính của Ngài. Tất cả điều này được thể hiện cho con người thấy bằng công tác của các thời đại khác nhau; nó đạt được thông qua tâm tính Ngài đã cho biết và công tác Ngài đã thực hiện, hơn là thông qua sự xuất hiện của Jê-sus. Điều đó có nghĩa là, ảnh tượng của Đức Chúa Trời được cho con người biết không phải thông qua hình ảnh nhập thể, mà đúng hơn là thông qua công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, Đáng có cả hình và ảnh; và công tác

của Ngài cho thấy ảnh tượng của Ngài và cho biết tâm tính của Ngài. Đây là ý nghĩa của công tác Ngài muốn thực hiện trong xác thịt.

Một khi công tác của hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời kết thúc, Ngài sẽ bắt đầu cho thấy tâm tính công chính của Ngài trên khắp tất cả các quốc gia của những người ngoại đạo, cho phép dân chúng nhìn thấy ảnh tượng của Ngài. Ngài sẽ biểu lộ tâm tính của Ngài, và bằng cách này, làm rõ kết cục của những loại người khác nhau, từ đó khép lại hoàn toàn thời đại cũ. Lý do công tác trong xác thịt của Ngài không mở rộng trên một phạm vi rộng lớn (cũng như Jêsus đã chỉ làm việc tại Giu-đê, và ngày nay Ta chỉ làm việc giữa các người) là vì công tác của Ngài trong xác thịt có những ranh giới và giới hạn. Ngài chỉ đơn thuần đang thực hiện một giai đoạn ngắn của công tác trong hình ảnh của một xác thịt thông thường và bình thường; Ngài không sử dụng xác thịt nhập thể này để làm công tác đòi đòi hoặc công tác xuất hiện với các dân tộc của các quốc gia của người ngoại đạo. Công tác trong xác thịt này chỉ có thể được giới hạn trong một phạm vi (chẳng hạn như chỉ làm việc tại Giu-đê hoặc chỉ ở giữa các người), và rồi, bằng công tác được thực hiện trong các ranh giới này, phạm vi của nó sau đó có thể được mở rộng. Tất nhiên, công tác mở rộng sẽ được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Ngài và khi đó sẽ không còn là công tác của xác thịt nhập thể của Ngài nữa. Vì công tác trong xác thịt có những ranh giới và không mở rộng ra mọi ngóc ngách của vũ trụ – điều này nó không thể thực hiện được. Thông qua công tác trong xác thịt, Thần của Ngài thực hiện công tác tiếp theo. Do đó, công tác được thực hiện trong xác thịt có tính chất mở đầu, được thực hiện trong những ranh giới nhất định; sau đấy, chính Thần của Ngài tiếp tục công tác này, và hơn thế nữa, Ngài làm như vậy trong một phạm vi mở rộng.

Đức Chúa Trời đến để làm công tác trên đất chỉ để dẫn dắt thời đại; Ngài chỉ định mở ra một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Ngài đã đến không phải để sống trọn sự sống của một con người trên đất, để tự mình trải nghiệm những vui buồn của cuộc sống trong nhân thế, hay để tự tay Ngài hoàn thiện một người nào đó hoặc đích thân theo dõi một người nào đó trưởng thành. Đây không phải là công tác của Ngài; công tác của Ngài chỉ là bắt đầu thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Nghĩa là, Ngài sẽ đích thân bắt đầu một thời đại, đích thân kết thúc thời đại cũ, và đánh bại Sa-tan bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài. Mỗi lần Ngài đích thân thực hiện công tác của mình, đều như thể Ngài đang đặt một chân lên chiến trường. Đầu tiên, Ngài chinh phục thế gian và đánh bại Sa-tan trong khi ở trong xác thịt; Ngài sở hữu mọi vinh quang và vén màn về toàn bộ công tác của hai nghìn năm, sao cho tất cả mọi người trên đất có con đường đúng đắn để bước đi và một cuộc sống an vui để sống. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không thể sống lâu với con người trên đất, vì Đức

Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và dù sao cũng không giống con người. Ngài không thể sống cả cuộc đời của một người bình thường, nghĩa là Ngài không thể sống trên đất như một người không có gì khác thường, vì Ngài chỉ có được phần tối thiểu trong nhân tính bình thường của một người bình thường để duy trì cuộc sống con người của Ngài. Nói cách khác, làm sao Đức Chúa Trời có thể lập gia đình, có sự nghiệp, và nuôi dạy con cái trên đất được? Chẳng phải đây sẽ là một sự ô nhục đối với Ngài sao? Việc Ngài có nhân tính bình thường chỉ nhằm mục đích thực hiện công tác một cách bình thường, chứ không phải để Ngài có thể có gia đình và sự nghiệp như một người bình thường. Ý thức bình thường, tâm trí bình thường của Ngài, và việc ăn mặc bình thường của xác thịt Ngài đủ để chứng minh Ngài có một nhân tính bình thường; Ngài không cần phải có một gia đình hay một sự nghiệp để chứng minh Ngài được trang bị một nhân tính bình thường. Điều này hoàn toàn không cần thiết! Đức Chúa Trời đến trần gian là Lời trở nên xác thịt; Ngài chỉ đơn giản đang cho phép con người hiểu lời Ngài và thấy lời Ngài, nghĩa là, cho phép con người thấy công tác được thực hiện bởi xác thịt. Ý định của Ngài không phải là để mọi người đối xử với xác thịt của Ngài theo một cách nào đó, mà chỉ là để con người vâng lời đến cùng, nghĩa là vâng theo mọi lời phán ra từ miệng Ngài, và quy phục mọi công tác Ngài làm. Ngài chỉ đơn thuần đang làm việc trong xác thịt; Ngài không chủ ý yêu cầu con người tôn vinh sự vĩ đại và thánh khiết của xác thịt Ngài, mà thay vào đó, cho con người thấy sự khôn ngoan trong công tác của Ngài và mọi thẩm quyền Ngài nắm giữ. Do đó, mặc dù Ngài có một nhân tính xuất chúng, nhưng Ngài chẳng loan báo điều gì, mà chỉ tập trung vào công tác Ngài nên làm. Các người nên biết lý do tại sao Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt mà vẫn không công khai hay chứng thực cho nhân tính bình thường của Ngài, mà thay vào đó chỉ đơn giản thực hiện công tác Ngài muốn làm. Vì vậy, tất cả những gì các người có thể thấy từ Đức Chúa Trời nhập thể là những gì về Ngài ở khía cạnh thần tính; đây là do Ngài không bao giờ tuyên bố Ngài là gì về mặt nhân tính để con người noi theo. Chỉ khi con người dẫn dắt con người, thì họ mới phải nói họ là gì về mặt nhân tính, để có được nhiều hơn sự ngưỡng mộ và vững tin của mọi người, và qua đó, lãnh đạo được người khác. Ngược lại, Đức Chúa Trời chinh phục con người chỉ thông qua công tác của Ngài (nghĩa là công tác không thể đạt được đối với con người); không quan trọng chuyện Ngài được con người ngưỡng mộ, hoặc bắt con người ngưỡng mộ Ngài. Tất cả những gì Ngài làm là truyền cho con người một cảm giác tôn kính Ngài hoặc một ý thức về sự không thể dò lường của Ngài. Đức Chúa Trời không có nhu cầu gây ấn tượng với con người; tất cả những gì Ngài cần là người phải tôn kính Ngài một khi người đã chứng kiến tâm tính của Ngài. Công tác Đức Chúa Trời làm là của riêng Ngài; con

người không thể làm điều đó thay Ngài, và con người cũng không thể đạt được điều đó. Chỉ đích thân Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài và mở ra một thời đại mới để dẫn dắt con người vào đời sống mới. Công tác Ngài làm là giúp con người có được một đời sống mới và bước vào một thời đại mới. Phần còn lại của công tác được chuyển giao cho những người có nhân tính bình thường được người khác ngưỡng mộ. Do đó, trong Thời đại Ân điển, Ngài đã hoàn tất công tác của hai nghìn năm chỉ trong ba năm rưỡi trong số ba mươi ba năm trong xác thịt của Ngài. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian để thực hiện công tác của Ngài, Ngài luôn hoàn tất công tác của hai nghìn năm hoặc của toàn bộ thời đại trong khoảng thời gian vài năm ngắn nhất. Ngài không nấn ná, và Ngài không trì hoãn; Ngài chỉ đơn giản cô đọng công tác của nhiều năm hầu cho nó được hoàn thành chỉ trong một vài năm ngắn ngủi. Đó là bởi công tác Ngài đích thân thực hiện hoàn toàn là để mở ra một lối thoát mới và dẫn dắt một thời đại mới.

Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (3)

Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của mình, Ngài đến không phải để tham gia vào bất kỳ việc xây dựng hoặc phong trào nào, mà là để thi hành chức vụ của Ngài. Mỗi lần Ngài trở nên xác thịt, đó chỉ là để hoàn tất một giai đoạn công tác và khởi đầu một thời đại mới. Giờ đây, Thời đại Vương quốc đã đến, cũng như việc đào tạo của vương quốc. Giai đoạn công tác này không phải là công tác của con người, và nó không phải để nhào nặn con người đến một mức độ cụ thể; mà chỉ là để hoàn tất một phần công tác của Đức Chúa Trời. Những gì Ngài làm không phải là công tác của con người, nó không phải để đạt được một kết quả nhất định trong việc nhào nặn con người trước khi Ngài rời khỏi thế gian; nó là để thi hành chức vụ của Ngài và hoàn thành công tác Ngài phải làm, đó là sắp xếp hợp lý cho công tác của Ngài trên đất, và qua đó đạt được vinh hiển. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể không giống với của những người được Đức Thánh Linh sử dụng. Khi Đức Chúa Trời đến để làm công tác của Ngài trên đất, Ngài chỉ quan tâm đến việc thi hành chức vụ của Ngài. Đối với mọi vấn đề khác không liên quan đến chức vụ của Ngài, Ngài hầu như không tham gia, thậm chí đến mức nhắm mắt làm ngơ. Ngài chỉ đơn giản thực hiện công tác Ngài phải làm, và Ngài đặc biệt không quan tâm đến công việc con người phải làm. Công tác Ngài làm chỉ là công tác liên quan đến thời đại Ngài đang sống và đến chức vụ Ngài phải thi hành, như thể mọi vấn đề khác đều nằm ngoài phạm vi của Ngài. Ngài không trang bị cho mình kiến thức cơ bản hơn về việc sống như một con người giữa nhân loại, Ngài cũng không học thêm các kỹ năng xã hội, cũng

không trang bị cho mình bất kỳ điều gì khác mà con người hiểu. Mọi thứ con người phải sở hữu không hề làm Ngài bận tâm và Ngài chỉ đơn giản làm công tác là bổn phận của Ngài. Và vì vậy, như con người nhận thấy, Đức Chúa Trời nhập thể còn thiếu rất nhiều đến nỗi Ngài thậm chí không chú ý đến nhiều thứ con người phải sở hữu, và Ngài không có sự hiểu biết về những vấn đề như thế. Những thứ như kiến thức thông thường về cuộc sống, cũng như các nguyên tắc điều chỉnh hành vi cá nhân và sự tương tác với người khác, dường như không liên quan đến Ngài. Nhưng người hoàn toàn không thể cảm nhận được từ Đức Chúa Trời nhập thể một chút dấu hiệu của sự bất thường nào. Điều đó có nghĩa là, nhân tính của Ngài chỉ duy trì cuộc sống của Ngài như một người bình thường và sự suy luận bình thường của bộ não Ngài, cho Ngài khả năng phân biệt đúng sai. Tuy nhiên, Ngài không được trang bị thêm bất kỳ điều gì khác, mọi thứ đó đều là những thứ mà chỉ riêng con người (những loài thọ tạo) nên sở hữu. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để thi hành chức vụ của riêng Ngài. Công tác của Ngài nhắm đến cả một thời đại, không phải đến bất kỳ một người nào hoặc một nơi nào, mà là toàn bộ vũ trụ. Đây là phương hướng cho công tác của Ngài và là nguyên tắc Ngài làm việc. Không ai có thể thay đổi điều này, và con người không có cách nào tham gia vào. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài mang theo công tác của thời đại đó, và không có ý định sống bên cạnh con người trong hai mươi, ba mươi, bốn mươi, hoặc thậm chí bảy mươi hay tám mươi năm để họ có thể hiểu rõ hơn và có được sự thông sáng về Ngài. Không cần như thế! Làm vậy sẽ không cách nào đào sâu thêm kiến thức con người có về tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời; thay vào đó, nó sẽ chỉ làm tăng thêm các quan niệm của họ và khiến cho các quan niệm và suy nghĩ của họ trở nên hủ lậu. Vì vậy, tất cả các người phải hiểu chính xác công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là gì. Chắc chắn các người không thể không hiểu những lời Ta đã phán cùng các người rằng: “Ta đã đến không phải để trải nghiệm cuộc sống của một con người bình thường” chứ? Các người đã quên những lời rằng: “Đức Chúa Trời đến thế gian không phải để sống cuộc đời của một con người bình thường” rồi sao? Các người không hiểu mục đích của Đức Chúa Trời trong việc trở nên xác thịt, và các người cũng không biết ý nghĩa của câu: “Làm sao Đức Chúa Trời có thể đến thế gian với ý định trải nghiệm cuộc sống của một loài thọ tạo được?” Đức Chúa Trời đến thế gian chỉ để hoàn tất công tác của Ngài, và vì vậy, công tác của Ngài trên đất thật ngắn ngủi. Ngài đến thế gian không phải với ý định khiến cho Thần của Đức Chúa Trời trau dồi thân thể xác thịt của Ngài để trở thành một con người siêu việt, người sẽ dẫn dắt hội thánh. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, đó là Lời trở nên xác thịt; tuy nhiên, con người không biết về công tác của Ngài và quy mọi thứ cho Ngài một cách cưỡng ép. Nhưng tất cả các

người nên nhận ra rằng Đức Chúa Trời là “Lời trở nên xác thịt”, không phải là một thân thể xác thịt đã được Thần của Đức Chúa Trời trau dồi để đảm nhận vai trò của Đức Chúa Trời trong một thời gian. Bản thân Đức Chúa Trời không phải là sản phẩm của sự trau dồi, mà là Lời trở nên xác thịt, và ngày nay, Ngài chính thức thực hiện công tác của Ngài giữa tất cả các người. Tất cả các người đều biết và thừa nhận rằng sự nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật, thế mà các người làm như các người hiểu điều đó rồi. Từ công tác của Đức Chúa Trời nhập thể cho đến ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Ngài, các người không có khả năng nắm bắt được những điều này một chút nào và chỉ làm theo người khác liến thoắng đọc thuộc lòng những câu từ. Người có tin là Đức Chúa Trời nhập thể giống như người tưởng tượng không?

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để dẫn dắt thời đại và khởi động công tác mới. Các người cần hiểu được điểm này. Điều này khác biệt rất nhiều so với chức năng của con người, và cả hai không thể được đánh đồng. Con người cần phải được trau dồi và hoàn thiện qua một thời gian dài trước khi họ có thể được sử dụng để thực hiện công việc, và loại nhân tính cần có là một loại đặc biệt cao. Con người không chỉ phải có khả năng duy trì ý thức của con người bình thường, mà họ còn phải hiểu thêm nhiều nguyên tắc và quy tắc điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ với người khác, và hơn nữa, họ còn phải cam kết học hỏi nhiều hơn về sự khôn ngoan và hiểu biết về đạo đức của con người. Đây là những gì con người nên được trang bị. Tuy nhiên, đối với Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thì không như vậy, vì công tác của Ngài không đại diện cho con người, cũng không phải là công tác của con người; đúng hơn, đó là một sự thể hiện trực tiếp hữu thể của Ngài và là một sự thực hiện trực tiếp công tác Ngài phải làm. (Đương nhiên, công tác của Ngài được thực hiện vào thời điểm thích hợp, chứ không phải một cách tình cờ hay ngẫu nhiên, và nó được bắt đầu khi đến lúc thi hành chức vụ của Ngài). Ngài không tham gia vào cuộc sống của con người hoặc công việc của con người, nghĩa là, nhân tính của Ngài không được trang bị bất kỳ điều nào trong số này (mặc dù việc này không ảnh hưởng đến công tác của Ngài). Ngài chỉ thi hành chức vụ của mình khi đến lúc Ngài phải làm như vậy; bất kể địa vị của Ngài là gì, Ngài chỉ đơn giản tiến lên với công tác Ngài phải làm. Bất kể con người biết gì về Ngài và bất kể ý kiến của họ về Ngài ra sao, công tác của Ngài hoàn toàn không bị ảnh hưởng. Chẳng hạn, khi Jesus thực hiện công tác của Ngài, đã không ai biết chính xác Ngài là ai, nhưng Ngài chỉ đơn giản tiến lên trong công tác của Ngài. Chẳng điều gì trong số này cản trở Ngài thực hiện công tác Ngài phải làm. Do đó, ban đầu, Ngài đã không xưng nhận hoặc công bố thân phận của chính Ngài, mà chỉ đơn thuần để cho con người đi theo Ngài. Đương nhiên, đây không chỉ là sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, mà còn là

cách Đức Chúa Trời đã làm việc trong xác thịt. Ngài chỉ có thể làm việc theo cách này, vì con người không cách nào nhận ra Ngài bằng mắt thường. Và kể cả con người có nhận ra Ngài, họ cũng sẽ không thể giúp gì được trong công tác của Ngài. Hơn nữa, Ngài đã không trở nên xác thịt để cho con người biết đến xác thịt của Ngài; mà là để thực hiện công tác và thi hành chức vụ của Ngài. Vì lý do này, Ngài đã không đặt nặng việc công khai thân phận của Ngài. Khi Ngài đã hoàn tất mọi công tác Ngài phải làm, toàn bộ thân phận và địa vị của Ngài tự nhiên trở nên rõ ràng đối với con người. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt giữ im lặng và không bao giờ đưa ra bất kỳ lời tuyên bố nào. Ngài cũng không để tâm đến con người, cũng như đến tình hình họ đang theo Ngài như thế nào, mà chỉ đơn giản tiến lên trong việc thi hành chức vụ của Ngài và thực hiện công tác Ngài phải làm. Không ai có thể cản trở công tác của Ngài. Khi đến lúc Ngài kết thúc công tác của Ngài, nó chắc chắn sẽ được kết thúc và chấm dứt, và không ai có thể ra lệnh khác đi. Chỉ sau khi Ngài rời khỏi con người lúc hoàn tất công tác của mình thì con người mới hiểu được công tác Ngài làm, mặc dù vẫn chưa hoàn toàn rõ ràng. Và sẽ mất một thời gian dài để con người hoàn toàn hiểu được ý định Ngài đã thực hiện công tác của mình lúc ban đầu. Nói cách khác, công tác của thời đại Đức Chúa Trời nhập thể được chia làm hai phần. Một phần bao gồm công tác mà xác thịt nhập thể của chính Đức Chúa Trời thực hiện và những lời mà xác thịt nhập thể của chính Đức Chúa Trời phán. Một khi chức vụ của xác thịt Ngài được thi hành trọn vẹn, phần còn lại của công tác vẫn được thực hiện bởi những người được Đức Thánh Linh sử dụng. Đây chính là lúc con người nên thực hiện chức năng của mình, vì Đức Chúa Trời đã mở đường, và con người cần phải tự bước đi trên đó. Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thực hiện một phần của công tác, và sau đó, Đức Thánh Linh cùng những người được Đức Thánh Linh sử dụng sẽ nối tiếp công tác này. Do đó, con người nên biết những gì mà công tác chủ yếu được Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thực hiện ở giai đoạn này đòi hỏi, họ phải hiểu chính xác ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và công tác Ngài phải làm là gì, và không được đưa ra những đòi hỏi ở Đức Chúa Trời theo những đòi hỏi được đặt ra cho con người. Sai lầm của con người, quan niệm của họ, và thậm chí cả sự bất tuân của họ nằm ở đây.

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt không phải với ý định để cho con người biết đến xác thịt của Ngài, hoặc để cho con người phân biệt những điểm khác nhau giữa xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể và của con người; Đức Chúa Trời cũng không trở nên xác thịt để rèn luyện năng lực phân biệt của con người, và Ngài càng không làm như vậy với ý định để cho con người thờ phượng xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, qua đó có được vinh hiển to lớn. Không điều nào trong số này là ý định của

Đức Chúa Trời khi trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời cũng không trở nên xác thịt để kết án con người, cũng không cố tình vạch trần con người, cũng không làm khó họ. Không điều nào trong số này là ý định của Đức Chúa Trời. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đó là một hình thức công tác không thể tránh khỏi. Chính vì công tác vĩ đại hơn và sự quản lý vĩ đại hơn của Ngài mà Ngài hành động như vậy, và không phải vì những lý do con người tưởng tượng ra. Đức Chúa Trời đến thế gian chỉ khi công tác của Ngài đòi hỏi, và chỉ khi cần thiết. Ngài không đến thế gian với ý định đơn giản để nhìn quanh, mà là để thực hiện công tác Ngài phải làm. Nếu không thì tại sao Ngài lại mang một gánh nặng lớn như vậy và chịu những rủi ro lớn như vậy để thực hiện công tác này? Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ khi Ngài phải như thế, và luôn với ý nghĩa độc nhất. Nếu chỉ vì để cho con người nhìn Ngài và mở mang tầm nhìn của họ, thì chắc chắn tuyệt đối là Ngài sẽ không bao giờ đến giữa con người một cách dễ dàng như vậy. Ngài đến thế gian vì sự quản lý của Ngài và công tác vĩ đại hơn của Ngài, và để Ngài có thể thu nhận được nhiều người hơn trong nhân loại. Ngài đến để đại diện cho thời đại, Ngài đến để đánh bại Sa-tan, và Ngài mặc lấy xác thịt để đánh bại Sa-tan. Thậm chí, Ngài còn đến để hướng dẫn toàn thể loài người sống cuộc đời họ. Tất cả những điều này liên quan đến sự quản lý của Ngài, và nó liên quan đến công tác của toàn vũ trụ. Nếu Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ đơn thuần để cho con người biết đến xác thịt của Ngài và để mở mắt mọi người, thì tại sao Ngài không đi đến mọi quốc gia? Chẳng phải đây sẽ là một việc quá dễ dàng sao? Nhưng Ngài đã không làm như vậy, mà thay vào đó chọn một nơi thích hợp để an cư và bắt đầu công tác Ngài phải làm. Chỉ xác thịt này thôi cũng đã có ý nghĩa to lớn. Ngài đại diện cho cả một thời đại, và cũng thực hiện công tác của cả một thời đại; Ngài vừa kết thúc thời đại cũ, vừa mở ra thời đại mới. Tất cả những điều này là một vấn đề quan trọng liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả những điều này là ý nghĩa của một giai đoạn công tác mà Đức Chúa Trời đến thế gian để thực hiện. Khi Jêsus đến thế gian, Ngài chỉ phán một vài lời và thực hiện một vài công tác; Ngài đã không quan tâm đến sự sống của con người, và Ngài đã rời đi ngay khi Ngài hoàn tất công tác của mình. Ngày nay, khi Ta đã hoàn tất việc phán dạy và truyền đạt lời Ta cho các người, và khi tất cả các người đều đã hiểu, thì bước này trong công tác của Ta sẽ kết thúc, bất kể sự sống của các người sẽ ra sao. Trong tương lai, phải có một số người tiếp tục bước này trong công tác của Ta và tiếp tục làm việc trên thế gian theo những lời này; lúc đó, công tác của con người và việc xây dựng của con người sẽ bắt đầu. Nhưng hiện tại, Đức Chúa Trời chỉ làm công tác của Ngài để thi hành chức vụ của Ngài và để hoàn tất một bước trong công tác của Ngài. Đức Chúa Trời làm việc theo một cách thức không giống

với của con người. Con người thích các hội nhóm và diễn đàn, đặt nặng nghi lễ, trong khi điều Đức Chúa Trời ghét nhất chính là các hội nhóm và các buổi nhóm họp của con người. Đức Chúa Trời đối thoại và phán dạy con người một cách thân mật; đây là công việc của Đức Chúa Trời, đặc biệt tự do và cũng giải phóng cho các người. Tuy nhiên, Ta cực kỳ ghét việc tụ họp với các người, và Ta không thể quen được với một cuộc sống quá khuôn phép như của các người. Ta ghét nhất các phép tắc; chúng đặt những ràng buộc lên con người đến mức khiến họ sợ phải cử động, sợ phải nói, và sợ phải hát, mắt họ nhìn người trờ trờ. Ta cực kỳ ghét cách thức tụ họp của các người và Ta cực kỳ ghét các hội nhóm lớn. Ta chỉ đơn giản từ chối tụ họp với các người theo cách này, vì cách sống này khiến người ta cảm thấy bị trói buộc và các người tuân theo quá nhiều nghi lễ và quá nhiều phép tắc. Nếu các người được phép lãnh đạo, thì các người sẽ dẫn dắt tất cả mọi người vào trong khuôn khổ của các phép tắc, và họ sẽ không có cách nào gạt các phép tắc sang một bên dưới sự lãnh đạo của các người; thay vào đó, mùi tôn giáo sẽ chỉ trở nên ngày càng nồng nặc hơn, và những thực hành của con người sẽ chỉ tiếp tục sinh sôi. Một số người tiếp tục nói và diễn thuyết khi họ tụ họp và họ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi, và một số người có thể tiếp tục rao giảng hàng chục ngày không ngừng. Đây hết thảy đều được xem là các hội nhóm và các buổi nhóm họp lớn của con người; chúng không liên quan gì đến một đời sống ăn uống, thưởng thức, hoặc tinh thần được giải phóng. Đây hết thảy đều là các buổi nhóm họp! Các buổi nhóm họp với đồng nghiệp của các người, cũng như các hội nhóm lớn và nhỏ, tất cả đều gớm ghiếc đối với Ta, và Ta chưa bao giờ cảm thấy có bất kỳ hứng thú gì với chúng. Đây là nguyên tắc Ta làm việc: Ta không sẵn lòng thuyết giảng trong các hội nhóm, Ta cũng không muốn tuyên bố bất kỳ điều gì trong một cuộc hội họp công cộng lớn, và thậm chí càng không triệu tập tất cả các người cho vài ngày hội nghị đặc biệt. Ta không thấy tán thành việc tất cả các người phải ngồi, nghiêm chỉnh và ngay ngắn, tại một buổi nhóm họp; Ta ghét phải nhìn thấy các người sống trong những giới hạn của bất kỳ nghi lễ nào, và thậm chí, Ta còn từ chối tham gia vào nghi lễ như thế của các người. Các người càng làm điều này, Ta càng thấy gớm ghiếc. Ta không có chút hứng thú nào với các nghi lễ và phép tắc này của các người; bất kể các người làm những việc đó tốt như thế nào, Ta thấy tất cả đều gớm ghiếc. Không phải những sự sắp xếp của các người không phù hợp hoặc các người quá thấp kém; mà là do Ta ghét cách sống của các người, và thậm chí, Ta còn không thể nào quen với điều đó. Các người không hiểu chút gì về công tác Ta muốn làm. Khi xưa, lúc Jêsus thực hiện công tác của Ngài, sau khi giảng xong một bài giảng ở nơi nào đó, Ngài sẽ dẫn theo các môn đồ của mình rời khỏi thành và phán với họ về những đường lối họ cần phải hiểu.

Ngài thường làm việc theo cách như thế. Công tác của Ngài giữa đám đông rất hiếm hoi. Theo những gì các người yêu cầu ở Ngài, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt không nên có cuộc sống của một con người bình thường; Ngài phải thực hiện công tác của Ngài, và cho dù Ngài đang ngồi, đang đứng, hay đang đi, Ngài đều phải phán dạy. Ngài phải làm việc mọi lúc và không bao giờ có thể ngừng “vận hành”, nếu không thì sẽ là Ngài đang lơ là các bổn phận của mình. Những đòi hỏi này của con người có phù hợp với ý thức của con người không? Nhân cách của các người ở đâu? Chẳng phải các người đòi hỏi quá nhiều sao? Ta có cần người kiểm tra Ta khi Ta làm việc không? Ta có cần người giám sát khi Ta thi hành chức vụ của mình không? Ta biết rõ công tác nào Ta phải làm và khi nào Ta phải làm công tác đó; không cần người khác phải can thiệp. Có khi người thấy như thể Ta chưa làm được gì nhiều, nhưng đến lúc đó, công tác của Ta đã kết thúc. Lấy ví dụ về những lời của Jêsus trong bốn sách Phúc Âm: Chẳng phải chúng cũng có giới hạn sao? Lúc đó, khi Jêsus bước vào nhà hội và giảng một bài giảng, Ngài đã hoàn thành trong vòng tối đa là vài phút, và khi Ngài đã phán dạy xong, Ngài dẫn các môn đồ của mình lên thuyền và rời đi không một lời giải thích. Cùng lắm thì những người bên trong nhà hội đã bàn luận với nhau, nhưng Jêsus thì không còn liên quan gì nữa. Đức Chúa Trời chỉ làm công tác Ngài phải làm, không hơn. Giờ đây, nhiều người muốn Ta phán dạy nhiều hơn và trò chuyện nhiều hơn, ít nhất là vài giờ một ngày. Như các người thấy thì Đức Chúa Trời không còn là Đức Chúa Trời trừ phi Ngài phán, và chỉ có Ngài lúc phán dạy mới là Đức Chúa Trời. Tất cả các người đều mù quáng! Tất cả đều là súc vật! Tất cả các người đều là đồ ngu dốt vô ý thức! Các người có quá nhiều quan niệm! Những đòi hỏi của các người đi quá xa! Các người thật vô nhân tính! Các người không hiểu chút gì về Đức Chúa Trời là gì! Các người tin rằng tất cả các diễn giả và nhà hùng biện đều là Đức Chúa Trời, và rằng bất kỳ ai sẵn sàng cung cấp cho các người những lời phán đều là cha của các người. Hãy nói Ta nghe, liệu tất cả các người, với những tướng tốt và diện mạo khác thường của mình, vẫn còn có dù chỉ một chút ý thức hay không? Các người vẫn chưa biết mặt trời thiên đàng sao! Mỗi người các người đều giống như một quan chức tham lam và bại hoại, vậy thì làm sao các người có thể tỉnh ra được? Làm sao các người có thể phân biệt đúng sai? Ta đã ban cho các người rất nhiều, nhưng có bao nhiêu người trong các người đã trân quý những điều đó? Ai hoàn toàn sở hữu được những điều đó? Các người không biết ai là người đã mở ra con đường mà các người đi ngày nay, vì vậy các người tiếp tục đưa ra những đòi hỏi ở Ta, đặt ra cho Ta những yêu cầu lố bịch và ngớ ngẩn này. Các người không đổ mặt vì hổ thẹn hay sao? Ta đã phán dạy chưa đủ hay sao? Ta đã làm chưa đủ hay sao? Ai trong số các người có thể thực sự trân

quý lời Ta như báu vật? Các người dâng bực Ta khi có mặt Ta, nhưng các người lại dối trá và lừa gạt khi Ta vắng mặt! Những hành động của các người quá hèn hạ, và chúng khiến Ta ghê tởm! Ta biết rằng các người yêu cầu Ta phán dạy và làm việc không vì lý do nào khác ngoài việc đả kích các người và mở rộng tầm nhìn của các người, chứ không phải để chuyển hóa đời sống của các người. Ta đã phán dạy các người quá nhiều rồi. Đời sống của các người lẽ ra đã thay đổi từ lâu, vậy thì tại sao đến giờ các người vẫn cứ rơi lại vào tình trạng cũ? Lẽ nào những lời của Ta đã bị cướp đi khỏi các người và các người đã không nhận được chúng? Nói thật, Ta không muốn phán thêm bất kỳ điều gì nữa cho những kẻ suy đồi như các người – sẽ vô ích thôi! Ta không muốn làm quá nhiều việc vô bổ! Các người chỉ muốn mở rộng tầm nhìn của mình hoặc đả kích mình, chứ không muốn có được sự sống! Tất cả các người đều đang tự lừa dối mình! Ta hỏi các người, có bao nhiêu điều Ta đã phán trực tiếp với các người mà các người đã đưa vào thực hành? Tất cả những gì các người làm là giở trò lừa gạt người khác! Ta ghét những kẻ trong các người thích đứng nhìn như khán giả, và Ta thấy sự tò mò của các người thật vô cùng đáng ghét. Nếu các người không ở đây để mưu cầu con đường thật hoặc khao khát lẽ thật, thì các người là đối tượng Ta khinh ghét! Ta biết các người lắng nghe Ta phán chỉ để thỏa mãn sự tò mò của các người hoặc để thực hiện những ham muốn tham lam này nọ của các người. Các người không nghĩ về việc tìm kiếm sự hiện hữu của lẽ thật, hoặc khám phá con đường đúng đắn để bước vào sự sống; những nhu cầu này đơn giản là không tồn tại giữa các người. Mọi thứ các người làm là đối xử với Đức Chúa Trời như một thứ đồ chơi mà các người nghiên cứu và trầm trồ. Các người có quá ít đam mê cho việc mưu cầu sự sống, nhưng lại có rất nhiều ham muốn tò mò! Giải thích con đường sự sống cho những kẻ như thế cũng như nói chuyện với không khí; tốt hơn Ta không nên phán dạy gì! Để Ta nói cho các người biết: Nếu các người chỉ đơn thuần đang tìm cách lấp đầy khoảng trống trong lòng mình, thì tốt nhất các người đừng đến với Ta! Các người phải xem trọng việc đạt được sự sống! Đừng tự lừa dối mình! Tốt nhất các người đừng lấy sự tò mò của mình làm cơ sở cho việc theo đuổi sự sống của các người hoặc dùng nó như một cái cớ để yêu cầu Ta phán dạy các người. Đây là tất cả những mảnh khoe mà các người rất lão luyện! Ta hỏi người lần nữa: Có bao nhiêu điều Ta yêu cầu người bước vào mà người đã thực sự bước vào? Người đã nắm bắt được mọi điều mà Ta đã phán với người chưa? Người đã đưa vào thực hành được mọi điều mà Ta đã phán với người chưa?

Công tác của mỗi thời đại được khởi xướng bởi chính Đức Chúa Trời, nhưng người nên biết rằng, bất kể Đức Chúa Trời làm việc theo cách nào, Ngài không đến để bắt đầu một phong trào, hoặc để tổ chức các hội nghị đặc biệt, hoặc để thiết lập

bất kỳ loại tổ chức nào thay mặt các người. Ngài đến chỉ để thực hiện công tác Ngài phải làm. Công tác của Ngài không chịu sự ràng buộc của bất kỳ con người nào. Ngài làm công tác của mình theo cách Ngài muốn; bất kể con người nghĩ gì hoặc biết gì về nó, Ngài chỉ quan tâm đến việc thực hiện công tác của mình. Từ buổi sáng thế đến nay, đã có ba giai đoạn công tác; từ Đức Giê-hô-va đến Jê-sus, và từ Thời đại Luật pháp đến Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã không bao giờ triệu tập một cuộc họp đặc biệt cho con người, Ngài cũng chưa từng tập hợp toàn thể nhân loại lại với nhau để triệu tập một hội nghị công tác toàn cầu đặc biệt và qua đó mở rộng phạm vi công tác của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm là thực hiện công tác khởi đầu của cả một thời đại vào một thời điểm thích hợp và ở một địa điểm thích hợp, qua đó mở ra thời đại và dẫn dắt loài người cách sống cuộc đời họ. Các hội nghị đặc biệt là các hội nhóm của con người; tập hợp mọi người lại với nhau để ăn mừng các ngày lễ là việc của con người. Đức Chúa Trời không tuân theo những ngày lễ, và hơn nữa còn thấy chúng thật gớm ghiếc; Ngài không triệu tập các hội nghị đặc biệt, và hơn nữa, Ngài còn thấy chúng thật gớm ghiếc. Giờ đây người nên hiểu chính xác công tác được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện là gì!

Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)

Các người nên biết về câu chuyện đằng sau Kinh Thánh và về sự hình thành của nó. Kiến thức này không thuộc về những ai chưa chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời. Họ không biết. Nếu người nói rõ những vấn đề quan trọng này với họ, họ sẽ không còn là người câu nệ về Kinh Thánh với người nữa. Họ đang liên tục đào sâu vào những gì đã được tiên tri: Tuyên bố này đã xảy ra chưa? Tuyên bố kia đã xảy ra chưa? Việc chấp nhận Phúc Âm của họ là phù hợp với Kinh Thánh, và họ rao giảng Phúc Âm theo Kinh Thánh. Niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời dựa vào những lời trong Kinh Thánh; không có Kinh Thánh, họ sẽ không tin vào Đức Chúa Trời. Đây là cách họ sống, đưa Kinh Thánh ra soi xét nhỏ nhặt. Khi họ một lần nữa đi đào sâu vào Kinh Thánh và yêu cầu người giải thích, người nói: “Trước tiên, chúng ta đừng xác minh từng lời tuyên bố. Thay vào đó, chúng ta hãy nhìn vào cách Đức Thánh Linh làm việc. Chúng ta hãy lấy con đường mình đi và so sánh nó với lẽ thật để xem liệu con đường này có thực sự là công tác của Đức Thánh Linh hay không, và chúng ta hãy dùng công tác của Đức Thánh Linh để kiểm tra xem liệu con đường như thế có đúng đắn hay không. Về việc tuyên bố này hoặc tuyên bố kia đã xảy ra như tiên báo hay chưa, con người chúng ta không nên xía mũi vào. Thay vào đó, tốt hơn là chúng ta nên nói về công tác của Đức Thánh Linh và công tác mới nhất mà Đức

Chúa Trời đã và đang làm”. Những lời tiên tri trong Kinh Thánh là những lời của Đức Chúa Trời được truyền lại vào thời đó bởi các tiên tri và những lời được viết ra bởi những người được Đức Chúa Trời sử dụng sau khi họ đã đạt được sự linh hứng; chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể giải thích được những lời đó, chỉ Đức Thánh Linh mới có thể cho biết ý nghĩa của những lời đó, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể tháo bẫy cái ẩn và mở quyền sách. Người nói: “Bạn không phải là Đức Chúa Trời, và tôi cũng vậy, vậy ai dám giải thích những lời của Đức Chúa Trời một cách khinh suất? Bạn có dám giải thích những lời đó không? Ngay cả khi các tiên tri Giê-rê-mi, Giăng và Ê-li có đến, họ cũng sẽ không dám cố thử và giải thích những lời đó, vì họ không phải là Chiên Con. Chỉ Chiên Con mới có thể tháo bẫy cái ẩn và mở quyền sách, và không ai khác có thể giải thích lời của Ngài. Tôi không dám choán lấy danh của Đức Chúa Trời, càng không cố gắng giải thích những lời của Đức Chúa Trời. Tôi chỉ có thể là một người vâng lời Đức Chúa Trời. Bạn có phải là Đức Chúa Trời không? Không loài thọ tạo nào của Đức Chúa Trời dám mở quyền sách hoặc giải thích những lời đó, và vì vậy, tôi cũng không dám giải thích chúng. Tốt hơn bạn không nên cố gắng giải thích chúng. Không ai nên cố gắng giải thích chúng. Chúng ta hãy nói về công tác của Đức Thánh Linh; bấy nhiêu đây thì con người có thể làm được. Tôi biết chút ít về công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus, nhưng vì tôi không có kinh nghiệm cá nhân về những công tác đó, tôi chỉ có thể nói một chút về chúng. Về ý nghĩa của những lời mà Ê-sai hoặc Jê-sus đã phán trong thời đại của họ, tôi sẽ không đưa ra lời giải thích nào. Tôi không nghiên cứu Kinh Thánh, mà thay vào đó, tôi theo công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Bạn thực sự xem Kinh Thánh như quyền sách nhỏ, nhưng chẳng phải nó là thứ mà chỉ Chiên Con mới có thể mở ra sao? Ngoài Chiên Con, còn ai khác có thể mở nó ra? Bạn không phải là Chiên Con, và tôi thì càng không dám tự nhận mình là chính Đức Chúa Trời, vậy nên, chúng ta đừng phân tích Kinh Thánh hoặc đưa nó ra soi xét nhỏ nhặt. Tốt hơn nhiều là nên thảo luận công tác do Đức Thánh Linh thực hiện, nghĩa là công tác hiện tại được chính Đức Chúa Trời thực hiện. Chúng ta hãy xem các nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc là gì và thực chất công tác của Ngài là gì, dùng những điều này để xác minh xem liệu con đường chúng ta đi ngày nay có đúng hay không, và theo cách này xác quyết được về điều đó”. Nếu các người muốn rao giảng Phúc Âm, đặc biệt là cho những người trong giới tôn giáo, thì các người phải hiểu Kinh Thánh và nắm vững câu chuyện bên trong nó; nếu không, sẽ không có cách nào để người rao giảng Phúc Âm. Một khi người đã am tường về bức tranh lớn hơn, và ngừng soi xét vụn vặt những lời đã chết của Kinh Thánh, mà chỉ nói về công tác của Đức Chúa Trời và lẽ thật của sự sống, thì người sẽ có thể thu phục được những người tìm kiếm với một tấm lòng chân thật.

Công tác của Đức Giê-hô-va, những luật lệ Ngài đã đặt ra, và những nguyên tắc Ngài đã hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, nội dung công tác Ngài đã làm trong Thời đại Luật pháp, ý nghĩa của việc Ngài đặt ra luật pháp của Ngài, ý nghĩa công tác của Ngài đối với Thời đại Ân điển, và công tác nào Đức Chúa Trời thực hiện trong giai đoạn cuối cùng này: đây là những điều mà các người nên hiểu. Giai đoạn đầu tiên là công tác của Thời đại Luật pháp, giai đoạn thứ hai là công tác của Thời đại Ân điển, và giai đoạn thứ ba là công tác của thời kỳ sau rốt. Các người phải rõ về các giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Từ đầu đến cuối, có tổng cộng ba giai đoạn. Thực chất của từng giai đoạn công tác là gì? Có bao nhiêu giai đoạn được thực hiện trong công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm? Các giai đoạn này được thực hiện thế nào, và tại sao từng giai đoạn lại được thực hiện theo cách riêng của nó? Đây là tất cả các câu hỏi cốt yếu. Công tác của mỗi thời đại đều có giá trị tượng trưng. Đức Giê-hô-va đã thực hiện công tác gì? Tại sao Ngài thực hiện nó theo cách đặc biệt đó? Tại sao Ngài được gọi là Đức Giê-hô-va? Cũng như thế, Jê-sus đã thực hiện công tác gì trong Thời đại Ân điển, và Ngài đã làm điều đó theo cách nào? Những khía cạnh nào của tâm tính Đức Chúa Trời được thể hiện bởi từng giai đoạn công tác và từng thời đại? Những khía cạnh nào của tâm tính Ngài đã được thể hiện trong Thời đại Luật pháp? Những khía cạnh nào được thể hiện trong Thời đại Ân điển? Và những khía cạnh nào được thể hiện trong thời đại cuối cùng? Đây là những câu hỏi thiết yếu mà các người phải hiểu rõ. Toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ trong tiến trình của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Nó được tỏ lộ không chỉ trong Thời đại Ân điển, cũng không chỉ trong Thời đại Luật pháp, càng không chỉ trong giai đoạn này của thời kỳ sau rốt. Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rốt đại diện cho sự phán xét, thịnh nộ và hành phạt. Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rốt không thể thay thế công tác của Thời đại Luật pháp hoặc của Thời đại Ân điển. Tuy nhiên, ba giai đoạn liên kết với nhau tạo thành một thực thể, và tất cả đều là công tác của một Đức Chúa Trời. Đương nhiên, việc thực hiện công tác này được chia thành các thời đại riêng biệt. Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rốt kết thúc mọi thứ; công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp là công tác khởi đầu; và công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển là công tác cứu chuộc. Đối với các khái tượng về công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, không ai có thể đạt được sự thông sáng hoặc hiểu biết, và các khái tượng này vẫn còn là những bí ẩn. Trong thời kỳ sau rốt, chỉ có công tác của lời được thực hiện để mở ra Thời đại Vương quốc, nhưng nó không đại diện cho mọi thời đại. Thời kỳ sau rốt chỉ là thời kỳ sau rốt không hơn và chỉ là Thời đại Vương quốc không hơn, và nó không đại diện cho Thời đại Ân điển hay

Thời đại Luật pháp. Chỉ là, trong thời kỳ sau rốt, mọi công tác trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được tiết lộ cho các người. Đây là sự vén mở lẽ mầu nhiệm. Loại mầu nhiệm này là điều không thể được vén mở bởi bất kỳ con người nào. Cho dù con người có sự hiểu biết về Kinh Thánh nhiều đến đâu, nó vẫn chẳng là gì hơn ngôn từ, vì con người không hiểu được thực chất của Kinh Thánh. Khi đọc Kinh Thánh, con người có thể hiểu một vài lẽ thật, giải thích một vài từ, hoặc đưa một số đoạn và chương nổi tiếng ra soi xét vụn vặt, nhưng họ sẽ không bao giờ có thể bóc tách được ý nghĩa chứa đựng bên trong những lời đó, vì mọi thứ mà con người nhìn thấy đều là những ngôn từ chết, không phải là những cảnh tượng về công tác của Đức Giê-hô-va và của Jê-sus, và con người không có cách nào làm sáng tỏ lẽ mầu nhiệm của công tác này. Do đó, lẽ mầu nhiệm của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm là lẽ mầu nhiệm lớn nhất, ẩn sâu nhất, và hoàn toàn không thể dò lường đối với con người. Không ai có thể trực tiếp nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, trừ phi chính Đức Chúa Trời giải thích và tiết lộ nó cho con người; nếu không, những điều này sẽ vẫn mãi mãi là những bí ẩn đối với con người, vẫn mãi mãi là những lẽ mầu nhiệm sâu kín. Đừng bận tâm đến những người trong giới tôn giáo; nếu hôm nay các người không được nói cho biết, các người cũng sẽ không nắm bắt được nó. Công tác của sáu nghìn năm này còn mầu nhiệm hơn mọi lời tiên tri của các tiên tri. Đó là lẽ mầu nhiệm vĩ đại nhất từ khi sáng thế cho đến nay, và không ai trong số các tiên tri trong mọi thời đại từng có thể dò lường được nó, vì lẽ mầu nhiệm này chỉ được vén mở trong thời đại cuối cùng và chưa từng được tiết lộ trước đây. Nếu các người có thể nắm bắt được lẽ mầu nhiệm này, và nếu các người có thể đón nhận được toàn bộ điều đó, thì tất cả những người theo tôn giáo sẽ được lẽ mầu nhiệm này chinh phục. Chỉ đây mới là khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả; nó chính là điều con người mong mỏi nắm bắt nhất nhưng cũng là điều không rõ ràng nhất đối với họ. Khi các người ở trong Thời đại Ân điển, các người không biết công tác Jê-sus đã làm là gì hoặc công tác Đức Giê-hô-va đã làm là gì. Mọi người đã không hiểu tại sao Đức Giê-hô-va lại đặt ra luật pháp, tại sao Ngài lại yêu cầu dân chúng giữ luật pháp hoặc tại sao đền thờ phải được xây dựng, và mọi người càng không hiểu được tại sao dân Y-sơ-ra-ên được dẫn từ Ê-díp-tô vào đồng vắng rồi sau đó đến Ca-na-an. Mãi cho đến ngày nay, những vấn đề này mới được tiết lộ.

Công tác trong thời kỳ sau rốt là giai đoạn cuối cùng trong ba giai đoạn. Đó là công tác của một thời đại mới khác và không đại diện cho toàn bộ công tác quản lý. Kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được chia thành ba giai đoạn công tác. Không giai đoạn nào có thể một mình đại diện cho công tác của ba thời đại, mà chỉ là một phần của tổng thể. Danh Giê-hô-va không thể đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa

Trời. Việc Ngài đã thực hiện công tác của mình trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật pháp. Đức Giê-hô-va đã đặt ra luật pháp cho con người và ban truyền các điều răn cho họ, yêu cầu con người xây dựng đền thờ và bàn thờ; công tác Ngài đã làm chỉ đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác mà Ngài đã làm này không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ là một Đức Chúa Trời yêu cầu con người tuân giữ luật pháp, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong đền thờ, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trước bàn thờ. Nói vậy sẽ là sai sự thật. Công tác đã được thực hiện theo luật pháp chỉ có thể đại diện cho một thời đại. Do đó, nếu Đức Chúa Trời chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp, thì con người sẽ giới hạn Đức Chúa Trời trong định nghĩa sau đây, cho rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời trong đền thờ, và để hầu việc Đức Chúa Trời, chúng ta phải mặc áo choàng của thầy tế lễ và bước vào đền thờ”. Nếu công tác trong Thời đại Ân điển chưa bao giờ được thực hiện và Thời đại Luật pháp vẫn tiếp tục cho đến hiện tại, thì con người sẽ không biết được rằng Đức Chúa Trời cũng nhân từ và yêu thương. Nếu công tác trong Thời đại Luật pháp đã không được thực hiện, và thay vào đó chỉ có công tác trong Thời đại Ân điển, thì tất cả những gì con người biết sẽ là Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu chuộc con người và tha thứ cho những tội lỗi của con người. Con người sẽ chỉ biết rằng Ngài thánh khiết và vô tội, và rằng vì con người mà Ngài có thể hy sinh bản thân và chịu đóng đinh. Con người sẽ chỉ biết những điều này mà không có hiểu biết về điều gì khác. Do đó, mỗi thời đại đều đại diện cho một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Về việc các khía cạnh nào của tâm tính Đức Chúa Trời được thể hiện trong Thời đại Luật pháp, khía cạnh nào trong Thời đại Ân điển, và khía cạnh nào trong giai đoạn hiện tại này: chỉ khi cả ba giai đoạn đã được hợp nhất thành một tổng thể thì chúng mới có thể tiết lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Chỉ khi con người biết đến cả ba giai đoạn thì họ mới có thể hiểu đầy đủ về nó. Không giai đoạn nào trong ba giai đoạn này có thể bỏ qua. Người sẽ chỉ thấy toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời sau khi biết được ba giai đoạn công tác này. Việc Đức Chúa Trời đã hoàn tất công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Ngài chỉ là Đức Chúa Trời theo luật pháp, và việc Ngài đã hoàn tất công tác cứu chuộc của mình không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi cứu chuộc nhân loại. Đây đều là những kết luận mà con người rút ra. Thời đại Ân điển đã kết thúc, vậy thì người không thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ thuộc về thập tự giá và chỉ một mình thập tự giá đại diện được cho sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Làm vậy sẽ là định nghĩa Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn hiện tại, Đức Chúa Trời chủ yếu đang làm công tác của lời, nhưng người không thể vì thế mà nói rằng Đức Chúa Trời chưa bao giờ thương xót con người, và rằng tất cả những gì Ngài đã

mang lại đều là sự hành phạt và phán xét. Công tác trong thời kỳ sau rất tỏ bày công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus cùng mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu được, để tiết lộ đích đến và kết cục của loài người và kết thúc mọi công tác cứu rỗi giữa nhân loại. Giai đoạn công tác này trong thời kỳ sau rất khép lại mọi thứ. Mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu cần phải được làm sáng tỏ để cho phép con người dò đến tận đáy của chúng và có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng trong lòng họ. Chỉ khi đó loài người mới có thể được phân chia theo loại. Chỉ sau khi kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được hoàn tất thì con người mới hiểu được toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc. Giờ đây các người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại cuối cùng, thế thì tâm tính của Đức Chúa Trời là gì? Liệu người có dám nói rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần phán lời và không có gì hơn? Người sẽ không dám đưa ra kết luận như thế. Một số người sẽ nói rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời vén mở những lẽ mầu nhiệm, rằng Đức Chúa Trời là Chiên Con và là Đấng tháo bảy cái ấn. Nhưng không ai dám đưa ra kết luận như thế. Những người khác có thể nói rằng Đức Chúa Trời là xác thịt nhập thể, nhưng điều này sẽ vẫn không chính xác. Những người khác nữa có thể nói rằng Đức Chúa Trời nhập thể chỉ phán lời và không làm các dấu kỳ phép lạ, nhưng người sẽ càng không dám nói theo cách này, vì Jêsus đã trở nên xác thịt và làm các dấu kỳ phép lạ, vì vậy, người sẽ không dám định nghĩa Đức Chúa Trời một cách quá khinh suất. Mọi công tác được thực hiện trong suốt kế hoạch quản lý sáu nghìn năm chỉ đến bây giờ mới kết thúc. Chỉ sau khi tất cả các công tác này đã được tiết lộ cho con người và được thực hiện giữa loài người thì nhân loại mới biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và biết Ngài có gì và là gì. Khi công tác của giai đoạn này đã được hoàn tất trọn vẹn, lúc ấy mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu đã được tiết lộ, mọi lẽ thật trước đây họ không hiểu đã được làm rõ, và loài người đã được cho biết về con đường và đích đến tương lai của họ. Đây là toàn bộ công tác phải được thực hiện trong giai đoạn hiện tại. Mặc dù con đường mà con người đi ngày nay cũng là con đường của thập tự giá và con đường chịu khổ, nhưng những gì con người thực hành, và những gì họ ăn, uống và tận hưởng ngày nay khác xa so với những gì diễn ra với con người theo luật pháp và trong Thời đại Ân điển. Những gì được yêu cầu ở con người ngày nay không giống trong quá khứ và thậm chí càng không giống với những gì được yêu cầu ở con người trong Thời đại Luật pháp. Giờ, con người đã được yêu cầu những gì theo luật pháp khi Đức Chúa Trời đang làm công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên? Chẳng có gì hơn ngoài việc con người phải giữ ngày Sa-bát và luật pháp của Đức Giê-hô-va. Không ai được lao động trong ngày Sa-bát hoặc vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va.

Nhưng bây giờ thì không như vậy. Vào ngày Sa-bát, con người làm việc, nhóm họp, và cầu nguyện như thường lệ, và không có hạn chế nào áp lên họ. Những người trong Thời đại Ân điển phải chịu phép báp-têm, và họ còn được yêu cầu phải kiêng ăn, bẻ bánh, uống rượu, trùm đầu và rửa chân cho người khác. Giờ đây, những quy tắc này đã bị bãi bỏ, nhưng những đòi hỏi lớn hơn được đặt ra cho con người, vì công tác của Đức Chúa Trời không ngừng đào sâu và sự bước vào của con người ngày càng lên cao hơn. Trong quá khứ, Jêsus đã đặt tay lên con người và cầu nguyện, nhưng giờ đây khi mọi thứ đều đã được phán ra, thì việc đặt tay có tác dụng gì? Chỉ riêng những lời thôi cũng có thể đạt được kết quả. Khi Ngài đặt tay lên con người trong quá khứ, đó là để ban phước cho con người và cũng là để chữa lành những bệnh tật của họ. Đây là cách Đức Thánh Linh đã làm việc vào thời đó, nhưng bây giờ thì không như vậy. Giờ đây Đức Thánh Linh dùng lời để làm việc và đạt được kết quả. Lời Ngài đã được làm rõ cho các người, và các người nên đưa chúng vào thực hành đúng như được yêu cầu. Lời của Ngài là ý muốn của Ngài; chúng là công tác Ngài muốn làm. Qua lời của Ngài, người sẽ hiểu được ý muốn của Ngài và những gì Ngài yêu cầu người phải đạt được, và người có thể chỉ cần trực tiếp đưa lời Ngài vào thực hành mà không cần đến việc đặt tay. Một số người có thể nói: “Xin hãy đặt tay Ngài lên con! Xin hãy đặt tay Ngài lên con để con có thể nhận được phước lành của Ngài và để con có thể dự phần cùng Ngài”. Tất cả những điều này đều là những thực hành cổ lỗ từ quá khứ, giờ đã lỗi thời, vì thời đại đã thay đổi. Đức Thánh Linh làm việc theo thời đại, không phải ngẫu nhiên, cũng không theo quy luật cố định. Thời đại đã thay đổi, và một thời đại mới nhất thiết phải mang theo công tác mới. Điều này đúng với mọi giai đoạn công tác, và vì vậy, công tác của Ngài không bao giờ lặp lại. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã thực hiện một lượng tương đối các công tác dạng đó, chẳng hạn như chữa bệnh, đuổi quỷ, đặt tay lên con người để cầu nguyện cho họ, và ban phước cho con người. Tuy nhiên, làm như vậy một lần nữa sẽ là vô nghĩa trong thời đại ngày nay. Đức Thánh Linh đã làm việc theo cách đó vào thời điểm đó, vì đó là Thời đại Ân điển, và có đủ ân điển để con người tận hưởng. Họ đã không bị đòi hỏi phải trả bất kỳ cái giá nào, và miễn là họ có đức tin thì họ sẽ nhận được ân điển. Tất cả đều đã được vô cùng ân ái. Giờ đây thời đại đã thay đổi, và công tác của Đức Chúa Trời đã tiến xa hơn; chính thông qua sự hành phạt và phán xét mà sự phản nghịch của con người cùng những điều ô uế bên trong con người sẽ bị gột sạch. Giai đoạn đó là giai đoạn cứu chuộc, Đức Chúa Trời đã cần phải làm việc theo cách đó, tỏ bày đủ ân điển để con người tận hưởng, hầu cho con người có thể được cứu chuộc khỏi tội lỗi và nhờ ân điển mà được tha tội. Giai đoạn hiện tại này là để vạch trần sự bất chính trong con người bằng sự hành phạt, phán

xét, sự đánh đòn của lời, cũng như sự sửa dạy và mặc khải của lời, hầu cho sau đó nhân loại có thể được cứu rỗi. Đây là công tác sâu hơn việc cứu chuộc. Ân điển trong Thời đại Ân điển đã đủ cho con người tận hưởng; giờ đây con người đã trải nghiệm ân điển này rồi, nên họ không còn được hưởng nó nữa. Công tác này giờ đã lỗi thời và không còn được thực hiện nữa. Ngày nay, con người sẽ được cứu rỗi thông qua sự phán xét của lời. Sau khi con người bị phán xét, hành phạt, và tinh luyện, tâm tính của họ nhờ đó được thay đổi. Chẳng phải tất cả điều này đều là nhờ những lời Ta đã phán sao? Mỗi giai đoạn công tác đều được thực hiện phù hợp với sự tiến bộ của toàn nhân loại và với thời đại. Mọi công tác đều ý nghĩa, và tất cả đều được thực hiện vì sự cứu rỗi sau cùng, để nhân loại có thể có một đích đến tốt đẹp trong tương lai, và để cuối cùng loài người có thể được phân chia theo loại.

Công tác của thời kỳ sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể đạt được nơi con người thông qua lời. Những thay đổi hiện đã đạt được nơi những con người này khi họ chấp nhận những lời này lớn hơn nhiều so với những thay đổi đạt được nơi những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội, nhưng còn về việc chính xác làm thế nào con người được gột sạch những tâm tính Sa-tan bại hoại trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu rỗi và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tiết trừ mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng về việc làm sao con người có thể được làm cho không còn phạm tội nữa, và làm sao bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào giải quyết được vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là nhờ công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người vẫn tiếp tục sống trong tâm tính Sa-tan bại hoại như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, hầu cho bản tính tội lỗi của họ có thể bị tiết trừ hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong sự sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự chiếu soi của sự sáng, hầu

cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vớt bỏ tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn. Vào thời điểm Jêsus đang thực hiện công tác của Ngài, sự hiểu biết của con người về Ngài vẫn còn mơ hồ và không rõ ràng. Con người đã luôn tin Ngài là con trai của Đa-vít, và tuyên bố Ngài là một tiên tri vĩ đại, vị Chúa nhân từ đã cứu chuộc tội lỗi của con người. Một số người, dựa trên đức tin của mình, đã được chữa lành chỉ bằng cách chạm vào mép áo của Ngài; người mù đã có thể nhìn thấy và thậm chí người chết đã có thể được sống lại. Tuy nhiên, con người đã không thể phát hiện ra tâm tính Sa-tan bại hoại ẩn sâu bên trong mình, họ cũng không biết làm sao để loại bỏ nó. Con người đã nhận được nhiều ân điển, chẳng hạn như sự bình an và hạnh phúc của xác thịt, đức tin của một thành viên mang lại phước lành cho cả gia đình, chữa lành bệnh tật, v.v. Phần còn lại là những việc lành của con người và vẻ ngoài tin kính của họ; nếu ai có thể sống trên cơ sở của những điều này, thì họ được xem là một tín đồ có thể được chấp nhận. Chỉ những tín đồ thuộc loại này mới có thể bước vào thiên đàng sau khi chết, điều đó có nghĩa là họ đã được cứu rỗi. Nhưng, trong cuộc đời của mình, những người này đã không hiểu gì về con đường sự sống. Tất cả những gì họ đã làm là phạm tội rồi sau đó xưng tội trong một chu kỳ liên tục mà không có bất kỳ con đường nào để thay đổi tâm tính của họ: Đó là tình trạng của con người trong Thời đại Ân điển. Con người đã nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn chưa? Chưa! Do đó, sau khi giai đoạn công tác đó đã kết thúc, vẫn còn công tác phán xét và hành phạt. Giai đoạn này là để làm cho con người tinh sạch thông qua lời, và từ đó cho họ một con đường để đi theo. Giai đoạn này sẽ không có kết quả hoặc ý nghĩa nếu nó tiếp tục với việc đuổi quỷ, vì nó sẽ không tiết trừ được bản tính tội lỗi của con người, và con người sẽ đi vào bế tắc trước sự tha thứ cho tội lỗi của họ. Nhờ cửa lễ chuộc tội, con người đã được tha tội, vì công tác chịu đóng đinh đã kết thúc và Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Nhưng tâm tính bại hoại của con người vẫn còn trong họ, con người vẫn có thể phạm tội và chống lại Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được loài người. Đó là lý do tại sao trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời dùng lời để phơi bày tâm tính bại hoại của con người, khiến họ phải thực hành theo con đường đúng đắn. Giai đoạn này có ý nghĩa hơn giai đoạn trước, cũng như có hiệu quả hơn, vì bây giờ chính lời trực tiếp cung cấp cho sự sống của con người và cho phép tâm tính của con người được đổi mới hoàn toàn; đó là một giai đoạn công tác triệt để hơn nhiều. Do đó, sự nhập thể trong thời kỳ sau rất đã hoàn tất ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời và hoàn thành trọn vẹn kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho việc cứu rỗi con người.

Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp bằng phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay nhìn thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần, thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, thì sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như không ai có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân làm thấm nhuần lời này bên trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể đích thân nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa mới có thể sở hữu được lời Ngài, và bằng cách này, họ mới đi đến chỗ được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một con người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi lớn lao như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, thì toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc được với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan bắt giữ. Lần nhập thể đầu tiên là để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, để cứu chuộc họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi hoàn toàn những ai đã được cứu chuộc khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của mình và được làm thanh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, mà thoát khỏi ảnh hưởng bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến thời kỳ sau rốt, khi mà thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể cung cấp cho con người con đường

thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu nguyện của họ. Vì con người thuộc về thịt và máu, nên họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách này, con người mới có thể nắm bắt được mọi con đường cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn. Lần nhập thể thứ hai sẽ đủ để gột sạch những tội lỗi của con người và để hoàn toàn làm tinh sạch họ. Do đó, với lần nhập thể thứ hai, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được khép lại và ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ được làm trọn vẹn. Từ đó, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ hoàn toàn kết thúc. Sau lần nhập thể thứ hai, Ngài sẽ không trở nên xác thịt lần thứ ba cho công tác của Ngài. Vì toàn bộ sự quản lý của Ngài khi đó đã kết thúc. Sự nhập thể của thời kỳ sau rốt khi ấy đã hoàn toàn thu phục được những người được chọn của Ngài, và loài người trong thời kỳ sau rốt đã được phân theo loại. Ngài sẽ không còn làm công tác cứu rỗi nữa, Ngài cũng sẽ không trở lại xác thịt để thực hiện bất kỳ công tác nào nữa. Trong công tác của thời kỳ sau rốt, lời có sức mạnh hơn việc làm các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại chôn sâu trong lòng con người. Người không có cách nào tự nhận ra chúng được. Khi chúng bị bóc trần trước mặt người thông qua lời, người sẽ tự nhiên phát hiện ra chúng; người sẽ không thể phủ nhận chúng, và người sẽ được thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng việc làm các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính sa-tan bại hoại vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm thanh sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh. Khi ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người và họ đã được cứu chuộc, thì điều này chỉ có nghĩa là họ đã được giật khỏi tay của Sa-tan và trở lại với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu không được Đức Chúa Trời làm cho thanh sạch hay thay đổi, họ vẫn là con người bại hoại. Bên trong con người vẫn tồn tại sự ô uế, chống đối, và phản nghịch; con người đã chỉ trở về với Đức Chúa Trời thông qua sự cứu chuộc của Ngài, nhưng họ không có chút kiến thức nào về Đức Chúa Trời và vẫn có thể chống lại và phản bội Ngài. Trước khi con

người được cứu chuộc, nhiều nọc độc của Sa-tan đã bị gieo vào bên trong họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ có trong mình một bản tính thâm căn chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu chuộc, điều đó không hơn gì một trường hợp cứu chuộc mà con người được mua với giá cao, nhưng bản tính độc địa bên trong họ vẫn chưa được loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và hành phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên thanh sạch. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bằng lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là công tác cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Trên thực tế, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như là giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bằng lời mà con người mới đi đến chỗ được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người mới được phơi bày hoàn toàn. Mặc dù con người có thể đã được cứu chuộc và được tha tội, nhưng điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính sa-tan bại hoại của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó cũng sẽ không thể cứu được con người khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. Ví dụ, khi mọi người nhận ra rằng họ thuộc dòng dõi của Mô-áp, họ đã thốt ra những lời ca thán, ngừng theo đuổi sự sống, và trở nên hoàn toàn tiêu cực. Chẳng phải điều này cho thấy loài người vẫn không thể hoàn toàn quy phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải chính là tâm tính sa-tan bại hoại của họ sao? Khi người đang không chịu hình phạt, tay người đã giơ lên cao hơn tất cả những người khác, thậm chí cả của Jê-sus. Và người đã kêu lên thật to rằng: “Hãy làm con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời! Hãy làm một người thân tín của Đức Chúa Trời! Chúng ta thà chết còn hơn cúi

đầu trước Sa-tan! Hãy nổi dậy chống lại Sa-tan già nua! Hãy nổi dậy chống lại con rồng lớn sắc đỏ! Nguyên con rồng lớn sắc đỏ mất đi quyền lực một cách khốn khổ! Nguyên Đức Chúa Trời làm cho chúng ta trọn vẹn!” Tiếng hô hào của người to hơn tất cả những người khác. Nhưng rồi thời kỳ hành phạt đến, và một lần nữa, tâm tính bại hoại của loài người đã được bộc lộ. Sau đó, tiếng hô hào của họ đã ngừng lại, và quyết tâm của họ đã thất bại. Đây là sự bại hoại của con người; ăn sâu hơn cả tội lỗi, nó là thứ bị Sa-tan gieo vào và bén rễ sâu bên trong con người. Không dễ để con người trở nên nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã thâm căn cố đế của chính mình, và họ phải dựa vào sự phán xét bằng lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi. Con người đã hô hào lên như thế trong quá khứ bởi vì họ không hiểu về tâm tính bại hoại cố hữu của mình. Đây là những thứ bất khiết tồn tại bên trong con người. Trong suốt một thời gian dài của sự phán xét và hành phạt như thế, con người đã sống trong một bầu không khí căng thẳng. Chẳng phải tất cả những điều này đều đạt được thông qua lời sao? Chẳng phải người cũng đã hô hào rất to trước khi có sự thử luyện của những kẻ phục vụ sao? “Hãy bước vào vương quốc! Tất cả những ai chấp nhận danh này sẽ bước vào vương quốc! Tất cả sẽ dự phần với Đức Chúa Trời!” Khi sự thử luyện của những kẻ phục vụ đến, người đã không còn hô hào nữa. Ngay từ đầu, tất cả đều đã kêu lên: “Lạy Đức Chúa Trời! Dù Ngài đặt con ở bất kỳ nơi nào, con cũng sẽ quy phục để được Ngài dẫn dắt”. Khi đọc những lời của Đức Chúa Trời: “Ai sẽ là Phao-lô của Ta?” thì người ta đã đáp rằng: “Con sẵn sàng!” Sau đó họ thấy những lời này: “Còn đức tin của Gióp thì sao?” thì đáp rằng: “Con sẵn sàng mang đức tin của Gióp. Lạy Đức Chúa Trời, xin Ngài hãy thử luyện con!” Khi sự thử luyện của những kẻ phục vụ đến, họ đã ngã quy ngay lập tức và gần như không thể đứng dậy được nữa. Sau đó, từng chút một, những thứ bất khiết trong lòng họ dần dần giảm đi. Chẳng phải điều này đạt được thông qua lời sao? Vì vậy, những gì các người đã trải nghiệm ngày hôm nay là những kết quả đạt được thông qua lời, thậm chí còn to lớn hơn những gì đã đạt được thông qua việc làm các dấu kỳ phép lạ của Jêsus. Vinh quang của Đức Chúa Trời mà người thấy và thẩm quyền của chính Đức Chúa Trời mà người thấy không chỉ đơn thuần thấy được qua việc chịu đóng đinh, qua việc chữa bệnh và đuổi quỷ, mà thậm chí còn hơn thế nữa, qua sự phán xét bằng lời Ngài. Điều này cho người thấy rằng thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không chỉ bao gồm việc làm các dấu kỳ, chữa bệnh và đuổi quỷ, mà sự phán xét bằng lời của Đức Chúa Trời có thể đại diện tốt hơn cho thẩm quyền của Đức Chúa Trời và tỏ lộ tốt hơn sự toàn năng của Ngài.

Những gì con người đã đạt được lúc này – vóc giạc hiện tại, kiến thức, tình yêu

thương, lòng trung thành, sự vâng lời và sự thông sáng của họ – đây là những kết quả đạt được thông qua sự phán xét của lời. Việc người có thể có lòng trung thành và vẫn đứng vững cho đến ngày nay là đạt được thông qua lời. Giờ đây con người thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời nhập thể thực sự phi thường, và có nhiều điều trong đó mà con người không thể đạt được; đây là những lẽ mầu nhiệm và phép lạ. Do đó, nhiều người đã quy phục. Một số người chưa từng quy phục bất kỳ ai kể từ khi sinh ra, nhưng khi họ thấy những lời của Đức Chúa Trời ngày nay, họ hoàn toàn quy phục tự lúc nào không hay, và họ không mạo muội dò xét hoặc nói bất kỳ điều gì khác. Loài người đã chịu phục dưới lời và phủ phục dưới sự phán xét bằng lời. Nếu Thần của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với con người, toàn nhân loại sẽ quy phục trước tiếng phán, sấp mình xuống mà không cần lời mặc khải, cũng giống như cách Phao-lô đã ngã xuống đất trong ánh sáng trên đường đến Đa-mách. Nếu Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc theo cách này, con người sẽ không bao giờ có thể biết được sự bại hoại của chính mình thông qua sự phán xét của lời và nhờ đó đạt được sự cứu rỗi. Chỉ thông qua việc trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể đích thân truyền lời của Ngài đến tai của mỗi một con người, hầu cho tất cả những ai có tai đều có thể nghe thấy lời Ngài và nhận lấy công tác phán xét bằng lời của Ngài. Chỉ đây mới là kết quả đạt được bằng lời Ngài, thay vì Thần trở nên hiển hiện để khiến con người sợ hãi mà quy phục. Chỉ qua công tác thực tế mà phi thường này, thì tâm tính cũ của con người, ẩn sâu bên trong nhiều năm, mới có thể bị phơi bày hoàn toàn, hầu cho con người có thể nhận ra nó và làm cho nó thay đổi. Tất cả những điều này đều là công tác thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể, mà trong đó, với việc phán dạy và thi hành sự phán xét một cách thực tế, Ngài đạt được những kết quả của sự phán xét con người bằng lời. Đây là thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể và là ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nó được thực hiện để cho biết thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể, để cho biết những kết quả đạt được bởi công tác của lời, và để cho biết Thần đã đến trong xác thịt và thể hiện thẩm quyền của Ngài thông qua việc phán xét con người bằng lời. Mặc dù xác thịt của Ngài là hình thức bên ngoài của một nhân tính thông thường và bình thường, nhưng chính những kết quả mà lời Ngài đạt được đã cho con người thấy rằng Ngài đầy thẩm quyền, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, và rằng những lời của Ngài là sự bày tỏ của chính Đức Chúa Trời. Bằng cách này, toàn thể nhân loại được cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, và rằng không ai được xúc phạm Ngài, và rằng không ai có thể vượt qua sự phán xét bằng lời của Ngài, và không một thế lực bóng tối nào có thể lấn át thẩm quyền của Ngài. Con người quy phục Ngài hoàn toàn vì Ngài là Lời trở nên xác thịt, vì thẩm

quyền của Ngài, và vì sự phán xét bằng lời của Ngài. Công tác do xác thịt nhập thể của Ngài mang lại là thẩm quyền mà Ngài sở hữu. Lý do Ngài trở nên xác thịt là bởi vì xác thịt cũng có thể sở hữu thẩm quyền, và Ngài có khả năng thực hiện công tác một cách thực tế giữa nhân loại, theo cách hiển hiện và hữu hình đối với con người. Công tác này thiết thực hơn nhiều so với công tác được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu mọi thẩm quyền, và những kết quả của nó cũng rõ ràng. Điều này là do xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có thể phán dạy và làm việc một cách thực tế. Hình dạng bên ngoài của xác thịt Ngài không có thẩm quyền, và con người có thể tiếp cận, trong khi thực chất của Ngài mang thẩm quyền, nhưng không ai có thể thấy được thẩm quyền của Ngài. Khi Ngài phán và làm việc, con người không thể phát hiện ra sự tồn tại của thẩm quyền của Ngài; điều này tạo điều kiện cho Ngài thực hiện công tác mang tính chất thực tế. Tất cả công tác thực tế này có thể đạt được kết quả. Mặc dù không ai nhận ra Ngài nắm giữ thẩm quyền, hoặc thấy rằng Ngài không thể bị xúc phạm, hoặc nhìn thấy cơn thịnh nộ của Ngài, nhưng Ngài đạt được những kết quả dự định của lời Ngài thông qua thẩm quyền được che giấu của Ngài, cơn thịnh nộ ẩn giấu của Ngài, và những lời mà Ngài phán công khai. Nói cách khác, qua giọng điệu của Ngài, sự nghiêm khắc trong lời nói của Ngài, và tất cả sự khôn ngoan của lời Ngài, con người hoàn toàn được thuyết phục. Theo cách này, con người quy phục lời của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng dường như không có thẩm quyền gì, qua đó hoàn thành mục tiêu cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Đây là một khía cạnh khác về ý nghĩa sự nhập thể của Ngài: để phán một cách thiết thực hơn và để cho hiện thực của lời Ngài có ảnh hưởng đến con người, hầu cho con người có thể chứng kiến quyền năng của lời Đức Chúa Trời. Do đó, nếu công tác này không được thực hiện thông qua sự nhập thể, thì sẽ không đạt được một chút kết quả nào và sẽ không thể hoàn toàn cứu rỗi được những con người tội lỗi. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, Ngài sẽ vẫn là Thần, Đấng vừa không thể nhìn thấy, vừa không thể tiếp cận đối với con người. Con người là một loài thọ tạo thuộc xác thịt, họ và Đức Chúa Trời thuộc về hai thể giới khác nhau và sở hữu những bản chất khác nhau. Thần của Đức Chúa Trời không tương hợp với con người, những kẻ thuộc về xác thịt, và đơn giản là không cách nào thiết lập được mối quan hệ giữa họ, chưa kể rằng con người không có khả năng biến hóa thành thần. Như vậy, Thần của Đức Chúa Trời phải trở thành một loài thọ tạo để làm công tác ban đầu của Ngài. Đức Chúa Trời có thể vừa thăng lên nơi cao nhất, vừa hạ mình xuống để trở thành một con người thọ tạo, làm việc giữa loài người và sống giữa họ, nhưng con người không thể thăng lên nơi cao nhất và trở thành thần, họ càng không thể giáng xuống nơi thấp nhất. Đây là lý do Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để

thực hiện công tác của Ngài. Cũng vậy, trong lần nhập thể đầu tiên, chỉ xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu chuộc con người thông qua việc chịu đóng đinh của Ngài, trong khi sẽ không có cách nào để Thần của Đức Chúa Trời bị đóng đinh như một của lễ chuộc tội cho con người. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp trở nên xác thịt để làm của lễ chuộc tội cho con người, nhưng con người không thể trực tiếp thăng thiên để nhận lấy của lễ chuộc tội mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ. Như vậy, tất cả những gì khả thi là cầu xin Đức Chúa Trời di chuyển qua lại vài lần giữa trời và đất, chứ không phải để con người thăng thiên để nhận lấy sự cứu rỗi này, vì con người đã sa ngã và hơn nữa, con người đơn giản là không thể thăng thiên, càng không thể có được của lễ chuộc tội. Do đó, Jêsus đã cần phải đến giữa loài người và đích thân làm công tác mà con người đơn giản là không thể thực hiện được. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đó là điều tuyệt đối cần thiết. Nếu bất kỳ giai đoạn nào cũng có thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì Ngài đã không phải chịu sự nhục nhã của việc nhập thể.

Trong giai đoạn công tác cuối cùng này, những kết quả đạt được thông qua lời. Thông qua lời, con người hiểu được nhiều lẽ mầu nhiệm và công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện qua nhiều thế hệ trong quá khứ; thông qua lời, con người được Đức Thánh Linh khai sáng; thông qua lời, con người hiểu được những lẽ mầu nhiệm chưa từng được làm sáng tỏ bởi các thế hệ trước, cũng như hiểu được công tác của các tiên tri và sứ đồ thời xưa, và các nguyên tắc họ làm việc; thông qua lời, con người cũng hiểu được tâm tính của chính Đức Chúa Trời, cũng như sự phản nghịch và chống đối của con người, và họ biết được thực chất của chính mình. Thông qua các bước công tác này và thông qua mọi lời được phán, con người biết được công tác của Thần, công tác mà xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời làm, và còn hơn thế nữa, biết được toàn bộ tâm tính của Ngài. Kiến thức của người về công tác quản lý của Đức Chúa Trời trong sáu nghìn năm cũng đã đạt được thông qua lời. Chẳng phải sự hiểu biết về các quan niệm trước đây của người và sự thành công của người trong việc dẹp chúng sang một bên cũng đã đạt được thông qua lời sao? Trong giai đoạn trước đây, Jêsus đã làm các dấu kỳ phép lạ, nhưng không có dấu kỳ phép lạ nào trong giai đoạn này. Chẳng phải sự hiểu biết của các người về lý do Đức Chúa Trời không tỏ lộ các dấu kỳ phép lạ cũng đã đạt được thông qua lời sao? Do đó, những lời được phán trong giai đoạn này vượt qua công tác đã được thực hiện bởi các sứ đồ và tiên tri của những thế hệ trước. Ngay cả những lời tiên tri đã được nói bởi các tiên tri cũng không thể đạt được kết quả này. Các tiên tri đã chỉ nói những lời tiên tri, họ nói về những gì sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng không phải về công tác mà Đức Chúa Trời muốn làm vào thời điểm đó. Họ cũng đã không phán dạy để

hướng dẫn loài người trong cuộc sống của họ, hoặc để ban những lẽ thật cho loài người, hoặc tiết lộ những lẽ mầu nhiệm cho họ, càng không phải để ban sự sống. Trong số những lời được phán trong giai đoạn này, có lời tiên tri và lẽ thật, nhưng chủ yếu những lời này là để ban sự sống cho con người. Những lời hiện nay không giống với những lời tiên tri của các tiên tri. Đây là một giai đoạn công tác vì sự sống của con người, để thay đổi tâm tính sự sống của con người, chứ không phải để nói tiên tri. Giai đoạn đầu tiên là công tác của Đức Giê-hô-va: công tác của Ngài là chuẩn bị một con đường để con người thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất. Đó là công tác bắt đầu để tìm một nơi khởi nguồn cho công tác trên đất. Vào lúc đó, Đức Giê-hô-va đã dạy dân Y-sơ-ra-ên tuân giữ ngày Sa-bát, kính trọng cha mẹ, và sống hòa thuận với nhau. Điều này là bởi dân chúng thời đó không hiểu được những gì đã cấu thành nên họ, họ cũng không hiểu làm sao để sống trên đất. Điều cần thiết trong giai đoạn đầu tiên của công tác là Ngài hướng dẫn loài người sống cuộc sống của họ. Mọi điều Đức Giê-hô-va phán với họ chưa được nhân loại biết đến hoặc có được trước đó. Vào thời điểm đó, Đức Chúa Trời đã dấy lên nhiều tiên tri để nói những lời tiên tri, và tất cả họ đều đã làm như vậy dưới sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va. Đây chỉ đơn giản là một hạng mục trong công tác của Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn đầu tiên, Đức Chúa Trời đã không trở nên xác thịt, và vì thế, Ngài đã chỉ dẫn tất cả các chi phái và dân tộc thông qua các tiên tri. Khi Jê-sus làm việc trong thời đại của mình, Ngài đã không phán nhiều như thời nay. Giai đoạn công tác này của lời trong thời kỳ sau rốt chưa từng được thực hiện trước đây trong các thời đại và các thế hệ trước. Mặc dù Ê-sai, Đa-ni-ên và Giăng đã nói nhiều lời tiên tri, nhưng những lời tiên tri của họ hoàn toàn khác với những lời được phán hiện giờ. Những gì họ đã nói chỉ là những lời tiên tri, nhưng những lời được nói hiện giờ thì không. Nếu Ta biến tất cả những gì Ta phán hiện giờ thành những lời tiên tri, liệu các người có thể hiểu được không? Giả sử những gì Ta phán là về những chuyện sau khi Ta đã rời khỏi, thì làm sao người có thể hiểu được? Công tác của lời chưa từng được thực hiện trong thời của Jê-sus hoặc trong Thời đại Luật pháp. Có lẽ một số người sẽ nói: “Chẳng phải Đức Giê-hô-va cũng đã phán lời trong thời gian công tác của Ngài sao? Chẳng phải Jê-sus ngoài việc chữa bệnh, đuổi quỷ, và làm các dấu kỳ phép lạ, cũng đã phán những lời lúc Ngài đang làm việc đó sao?”. Có những khác biệt giữa những điều được phán ra. Thực chất của những lời được Đức Giê-hô-va phán ra là gì? Ngài chỉ hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ trên đất, vốn không chạm đến các vấn đề thuộc linh trong sự sống. Tại sao người ta nói rằng, khi Đức Giê-hô-va phán, đó là để chỉ dẫn cho dân chúng ở mọi nơi? Từ “chỉ dẫn” có nghĩa là nói một cách rõ ràng và ra lệnh một cách trực tiếp. Ngài đã không cung cấp cho con người sự sống;

đúng hơn, Ngài chỉ đơn giản là cầm tay chỉ việc cho con người cách tôn kính Ngài, mà không cần quá nhiều phép ẩn dụ. Công tác Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên không phải là để xử lý hoặc sửa phạt con người hoặc để đưa ra sự phán xét và hành phạt; nó là để hướng dẫn họ. Đức Giê-hô-va đã ra lệnh cho Môi-se bảo dân sự của Ngài lượm ma-na trong đồng vắng. Mỗi buổi sáng trước khi mặt trời mọc, họ phải lượm ma-na, chỉ đủ cho họ ăn trong ngày hôm đó. Ma-na không thể để được đến ngày hôm sau, vì nó sẽ bị mốc. Ngài đã không giáo huấn con người hoặc vạch trần bản tính của họ, Ngài cũng đã không phơi bày những tư tưởng và suy nghĩ của họ. Ngài đã không thay đổi con người, mà thay vào đó, hướng dẫn họ sống cuộc sống của họ. Những người thời đó giống như trẻ con, không hiểu gì và chỉ có khả năng thực hiện một số động tác máy móc cơ bản; và vì vậy Đức Giê-hô-va đã chỉ ban hành luật pháp để hướng dẫn dân chúng mà thôi.

Để truyền bá Phúc Âm, hầu cho tất cả những ai tìm kiếm với một tấm lòng chân thật đều có thể đạt được kiến thức về công tác được thực hiện ngày nay và được thuyết phục hoàn toàn, người phải đạt đến một sự hiểu biết rõ ràng về câu chuyện bên trong, thực chất và ý nghĩa của công tác được thực hiện trong từng giai đoạn. Hãy làm sao để, bằng cách lắng nghe sự thông công của người, những người khác có thể hiểu công tác của Đức Giê-hô-va, công tác của Jêsus, và hơn thế nữa, hiểu được mọi công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, cũng như những mối liên hệ và sự khác biệt giữa ba giai đoạn công tác. Hãy làm sao để, sau khi nghe xong, những người khác sẽ thấy rằng ba giai đoạn không gây rối lẫn nhau, mà tất cả đều là công tác của cùng một Thần. Mặc dù Họ làm việc trong các thời đại khác nhau, nội dung công tác Họ thực hiện là khác nhau, và những lời Họ phán khác nhau, thế nhưng những nguyên tắc mà qua đó họ làm việc là một và như nhau. Đây là những khái tượng vĩ đại nhất mà tất cả mọi người theo Đức Chúa Trời nên hiểu.

Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể

Mỗi giai đoạn công tác được Đức Chúa Trời thực hiện đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Thời xưa, khi Jêsus đến, Ngài đến trong hình hài người nam, và khi Đức Chúa Trời đến lần này, hình hài của Ngài là người nữ. Từ điều này, người có thể thấy rằng sự tạo dựng cả người nam và người nữ của Đức Chúa Trời đều có thể hữu dụng trong công tác của Ngài, và với Ngài không có sự phân biệt giới tính. Khi Thần của Ngài đến, Ngài có thể mang lấy bất kỳ xác thịt nào mà Ngài muốn, và xác thịt đó có thể đại diện cho Ngài; dù là nam hay nữ, nó có thể đại diện cho Đức Chúa Trời miễn nó là xác thịt nhập thể của Ngài. Nếu Jêsus đã xuất hiện trong thân phận

một người nữ khi Ngài đến, nói cách khác, nếu một bé gái sơ sinh, chứ không phải một bé trai, đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, thì giai đoạn công tác đó sẽ được hoàn thành dù thế nào đi chăng nữa. Nếu đúng là như thế, thì giai đoạn công tác hiện tại thay vào đó sẽ phải được hoàn thành bởi một người nam, nhưng công tác sẽ được hoàn thành dù thế nào đi chăng nữa. Công tác được thực hiện trong mỗi giai đoạn đều có ý nghĩa; không có giai đoạn công tác nào bị lặp lại, chúng cũng không mâu thuẫn với nhau. Vào thời điểm đó, Jêsus, khi thực hiện công tác của Ngài, đã được gọi là Con trai một, và “Con trai” ám chỉ giới tính nam. Tại sao Con trai một không được đề cập trong giai đoạn hiện tại này? Bởi vì những yêu cầu của công việc đã đòi hỏi một sự thay đổi về giới tính so với của Jêsus. Với Đức Chúa Trời, không có sự phân biệt giới tính. Ngài làm công tác của Ngài như Ngài muốn, và khi thực hiện công tác của mình thì Ngài không phải chịu bất kỳ sự hạn chế nào, mà được đặc biệt tự do. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn công tác đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt hai lần, và điều hiển nhiên là sự nhập thể của Ngài trong thời kỳ sau rốt là lần cuối cùng. Ngài đã đến để khiến cho mọi việc làm của Ngài được biết đến. Nếu trong giai đoạn này Ngài không trở nên xác thịt để đích thân làm việc cho con người chứng kiến, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng Đức Chúa Trời chỉ là nam, chứ không phải là nữ. Trước đó, toàn thể nhân loại đều đã tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là nam và rằng một người nữ thì không thể được gọi là Đức Chúa Trời, vì toàn thể nhân loại đều xem người nam có thẩm quyền hơn người nữ. Họ tin rằng không người nữ nào có thể nắm quyền, chỉ có người nam mà thôi. Hơn thế nữa, họ thậm chí còn nói rằng người nam là đầu của người nữ và rằng người nữ phải vâng lời người nam và không thể vượt qua người nam. Trong quá khứ, khi người ta nói rằng người nam là đầu của người nữ, điều này nhắm vào A-đam và Ê-va, những người đã bị con rắn dụ dỗ – không phải nhắm vào người nam và người nữ như khi họ được Đức Giê-hô-va tạo dựng nên lúc ban đầu. Tất nhiên, một người phụ nữ phải vâng lời và yêu thương chồng mình, còn một người chồng phải học cách nuôi dưỡng và chu cấp cho gia đình mình. Đây là những luật lệ và sắc lệnh do Đức Giê-hô-va đặt ra mà loài người phải tuân theo trong cuộc sống của họ trên đất. Đức Giê-hô-va đã phán với người nữ: “Sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi”. Ngài chỉ phán như vậy hầu cho loài người (nghĩa là, cả người nam và người nữ) có thể sống cuộc đời bình thường dưới sự thống trị của Đức Giê-hô-va, và hầu cho cuộc sống của loài người có thể có được một kết cấu, và không chệch ra khỏi trật tự đúng đắn của chúng. Do đó, Đức Giê-hô-va đã đưa ra các quy tắc phù hợp về cách người nam và người nữ nên hành động, mặc dù điều này chỉ liên quan đến muôn loài thọ

tạo sống trên đất, và không liên quan gì đến xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Làm sao Đức Chúa Trời có thể giống như những loài thọ tạo của Ngài được? Những lời của Ngài chỉ nhắm vào loài người được Ngài dựng nên mà thôi; chính vì để cho loài người sống cuộc đời bình thường mà Ngài đã thiết lập các quy tắc cho người nam và người nữ. Ban đầu, khi Đức Giê-hô-va dựng nên loài người, Ngài đã dựng nên hai loại người, cả nam và nữ; và do đó có sự phân chia giữa nam và nữ trong các xác thịt nhập thể của Ngài. Ngài đã không quyết định công việc của Ngài dựa trên những lời Ngài đã phán với A-đam và Ê-va. Hai lần Ngài trở nên xác thịt đã được quyết định hoàn toàn dựa theo suy nghĩ của Ngài tại thời điểm Ngài tạo dựng nên loài người lần đầu tiên; nghĩa là, Ngài đã hoàn tất công tác của hai lần nhập thể của Ngài dựa trên người nam và người nữ trước khi họ bị bại hoại. Nếu loài người lấy những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam và Ê-va, là những người đã bị con rắn dụ dỗ, và áp dụng chúng cho công tác trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì chẳng phải Jê-sus cũng phải yêu vợ như Ngài phải làm hay sao? Theo cách này, liệu Đức Chúa Trời có còn là Đức Chúa Trời hay không? Và như vậy, liệu Ngài vẫn sẽ có thể hoàn tất công tác của Ngài chứ? Nếu việc xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trở thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải việc Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên người nữ cũng sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nhất hay sao? Nếu mọi người vẫn tin rằng việc Đức Chúa Trời nhập thể thành người nữ là sai trật, thì chẳng phải Jê-sus, Đấng không kết hôn và do đó không thể yêu vợ mình, cũng sai lầm như sự nhập thể hiện tại hay sao? Vì người dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-va để đo lường sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời đại ngày nay, nên người phải dùng những lời Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam để phán xét Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đã trở nên xác thịt trong Thời đại Ân điển. Chẳng phải những điều này là một hay sao? Vì người đo lường Đức Chúa Jê-sus dựa theo người nam chưa bị con rắn dụ dỗ, nên người không thể phán xét sự thật của sự nhập thể ngày nay dựa theo người nữ đã bị con rắn dụ dỗ được. Điều này sẽ là bất công! Đo lường Đức Chúa Trời dựa theo cách này chứng tỏ rằng người thiếu hợp lý. Khi Đức Giê-hô-va hai lần trở nên xác thịt, giới tính của xác thịt Ngài liên quan đến người nam và người nữ chưa bị con rắn cám dỗ; chính vì để phù hợp với người nam và người nữ chưa bị con rắn lừa gạt mà Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Đừng nghĩ rằng nam tính của Jê-sus cũng giống như của A-đam, người đã bị con rắn dụ dỗ. Hai người hoàn toàn không liên quan, họ là hai người nam với hai bản chất khác nhau. Chắc chắn không thể nào nam tính của Jê-sus lại chứng minh Ngài là đầu của mọi người nữ mà không phải là đầu của mọi người nam? Chẳng phải Ngài là Vua của tất cả người Do Thái (bao gồm cả nam và nữ) sao? Ngài chính là Đức Chúa Trời, không chỉ là đầu

của người nữ mà cũng là đầu của người nam. Ngài là Chúa của mọi tạo vật và là đầu của mọi tạo vật. Làm sao người có thể định đoạt nam tính của Jêsus là biểu tượng của đầu của người nữ? Điều này chẳng phải là phạm thượng sao? Jêsus là một người nam chưa bị bại hoại. Ngài là Đức Chúa Trời; Ngài là Đấng Christ; Ngài là Chúa. Làm sao Ngài có thể là một người nam giống như A-đam, là người đã bị bại hoại được? Jêsus là xác thịt được mặc lấy bởi Thần thánh khiết nhất của Đức Chúa Trời. Làm sao người có thể nói Ngài là một Đức Chúa Trời sở hữu nam tính của A-đam? Trong trường hợp đó, chẳng lẽ mọi công tác của Đức Chúa Trời đều đã sai trật ư? Liệu Đức Giê-hô-va có kết hợp bên trong Jêsus nam tính của A-đam, là người đã bị con rắn dụ dỗ không? Chẳng phải sự nhập thể của thời hiện tại là một ví dụ khác về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng khác giới tính với Jêsus nhưng giống Ngài về bản chất sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời nhập thể không thể là người nữ, bởi vì người nữ là người đầu tiên bị con rắn dụ dỗ sao? Người vẫn dám nói rằng, vì người nữ là người ô uế nhất và là nguồn gốc cho sự bại hoại của loài người, nên Đức Chúa Trời không thể nào trở nên xác thịt như một người nữ sao? Người có dám khẳng định nói rằng “người nữ phải luôn vâng lời người nam và không bao giờ có thể biểu lộ hay đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời” không? Người đã không hiểu trong quá khứ, nhưng bây giờ người có thể tiếp tục nói phạm đến công tác của Đức Chúa Trời, đặc biệt là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Nếu người không thấy rõ điều này, thì tốt nhất hãy cẩn thận lời ăn tiếng nói của mình, kẻo sự đại dột và ngu dốt của người bị phơi bày và sự xấu xí của người bị vạch trần. Đừng nghĩ rằng người hiểu hết mọi thứ. Ta nói cho người hay mọi thứ người đã nhìn thấy và trải nghiệm không đủ để người hiểu được dù là một phần nghìn trong kế hoạch quản lý của Ta. Vậy thì tại sao người lại hành động ngạo mạn như vậy? Một chút tài năng và một ít kiến thức nhỏ bé mà người có đó không đủ để Jêsus sử dụng dù chỉ là một giây trong công tác của Ngài! Người thực sự có được bao nhiêu kinh nghiệm? Những gì người đã thấy và mọi điều người đã nghe trong suốt cuộc đời mình cùng những gì người đã tưởng tượng còn ít hơn cả công việc mà Ta thực hiện trong một khoảnh khắc! Tốt nhất là người đừng bới lông tìm vết. Người có thể kiêu ngạo tùy ý, nhưng người chẳng hơn gì một tạo vật thậm chí còn không bằng một con kiến! Mọi thứ người giữ trong bụng mình còn ít hơn những thứ ở trong bụng một con kiến! Đừng nghĩ rằng người có quyền khoa tay múa chân và huênh hoang chỉ vì người đã có được một ít kinh nghiệm và thâm niên. Chẳng phải kinh nghiệm và thâm niên của người là sản phẩm của những lời mà Ta đã phán ra hay sao? Người tin rằng chúng đã đổi lấy công lao khó nhọc của người sao? Ngày nay, người thấy rằng Ta đã trở nên xác thịt, và chỉ vì lý do này mà trong người có

tràn ngập những khái niệm và từ đó là những quan niệm vô tận. Nếu không phải vì sự nhập thể của Ta, thì cho dù người sở hữu những tài năng phi thường, người cũng sẽ không có được quá nhiều khái niệm; và chẳng phải từ những điều này mà các quan niệm của người phát sinh hay sao? Nếu Jêsus không trở nên xác thịt lần đầu tiên ấy, thì người thậm chí có biết về sự nhập thể hay không? Chẳng phải vì lần nhập thể đầu tiên đã cho người kiến thức nên người có hành động láo xược cố gắng phân xét lần nhập thể thứ hai hay sao? Tại sao, thay vì là một môn đệ ngoan ngoãn, người lại đang phải học điều đó? Khi người đã bước vào dòng chảy này và đến trước mặt Đức Chúa Trời nhập thể, liệu Ngài có cho phép người nghiên cứu về Ngài không? Người có thể nghiên cứu lịch sử gia đình của mình, nhưng nếu người cố gắng nghiên cứu “lịch sử gia đình” của Đức Chúa Trời thì liệu Đức Chúa Trời của ngày nay có cho phép người thực hiện một nghiên cứu như vậy hay không? Chẳng phải người bị mù sao? Chẳng phải người tự chuốc lấy sự khinh miệt cho chính mình sao?

Nếu chỉ có công việc của Jêsus được thực hiện, và không được bổ sung bằng công việc trong giai đoạn của thời kỳ sau rốt này, thì con người sẽ mãi mãi bám lấy quan niệm cho rằng duy chỉ Jêsus là Con trai một của Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ có duy nhất một con trai, và rằng bất cứ ai đến sau đó bởi một danh xưng khác thì sẽ không phải là Con trai một của Đức Chúa Trời, càng không phải là chính Đức Chúa Trời. Con người có quan niệm rằng bất kỳ ai hầu việc như một của lễ chuộc tội hoặc là người nắm quyền lực nhân danh Đức Chúa Trời và cứu chuộc toàn nhân loại, thì đều là Con trai một của Đức Chúa Trời. Có một số người tin rằng chỉ cần Đáng hiện đến là một người nam, thì Ngài có thể được xem là Con trai một của Đức Chúa Trời và là đại diện của Đức Chúa Trời. Thậm chí có những người còn nói rằng Jêsus là Con trai của Đức Giê-hô-va, Con trai một của Ngài. Chẳng phải những quan niệm như thế bị thổi phồng sao? Nếu giai đoạn công tác này không được thực hiện trong thời đại cuối cùng, thì đối với Đức Chúa Trời, toàn thể nhân loại sẽ bị che phủ dưới một bóng đen. Nếu vậy, người nam sẽ nghĩ mình cao trọng hơn người nữ, và người nữ sẽ không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được, và khi đó thậm chí không một phụ nữ nào có thể được cứu rỗi. Mọi người luôn tin rằng Đức Chúa Trời là nam, và hơn nữa, rằng Ngài luôn xem thường người nữ và sẽ không ban sự cứu rỗi cho người nữ. Nếu vậy, chẳng phải đúng là tất cả người nữ, là những người đã được tạo dựng nên bởi Đức Giê-hô-va và những người cũng đã bị bại hoại, sẽ không bao giờ có cơ hội được cứu rỗi sao? Vậy thì chẳng phải sẽ là vô nghĩa khi Đức Giê-hô-va tạo dựng nên người nữ, nghĩa là tạo dựng nên Ê-va sao? Và chẳng phải người nữ sẽ bị diệt mất đời đời sao? Vì lý do này, giai đoạn công tác trong thời kỳ sau rốt được thực hiện để cứu rỗi toàn thể nhân loại, chứ không chỉ người nữ.

Nếu bất cứ ai nghĩ rằng Đức Chúa Trời phải nhập thể trở thành người nữ chỉ để cứu rỗi người nữ, thì người đó thực sự là một kẻ ngốc!

Công tác của ngày nay đã thúc đẩy công tác của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công tác của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công tác của ngày nay là một sự tiếp nối của công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công tác này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công tác được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công tác được kết thúc hoàn toàn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công tác đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công tác này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công trình của Jêsus. Công tác của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công tác mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Công tác của giai đoạn này được thực hiện trên nền tảng công tác của Thời đại Ân điển. Nếu hai giai đoạn công tác này không liên quan đến nhau, thì tại sao sự đóng đinh không bị lặp lại trong giai đoạn này? Tại sao Ta không mang tội lỗi của con người, mà thay vào đó lại đến để trực tiếp phán xét và hành phạt con người? Nếu công tác phán xét và hành phạt con người của Ta không theo sau việc bị đóng đinh, cùng sự đến của Ta bây giờ không được hình thành bởi Đức Thánh Linh, thì Ta sẽ không đủ tư cách để phán xét và hành phạt con người. Chính bởi vì Ta và Jêsus là một nên Ta đến trực tiếp để hành phạt và phán xét con người. Công tác ở giai đoạn này được xây dựng hoàn toàn dựa trên công tác ở giai đoạn trước. Đó là lý do tại sao chỉ có loại công tác này mới có thể đưa con người, từng bước một, vào sự cứu rỗi. Jêsus và Ta đến từ cùng một Thần. Mặc dù xác thịt của Chúng Ta không liên quan đến nhau, nhưng Thần của Chúng Ta là một; mặc dù nội dung của những gì Chúng Ta làm và công tác Chúng Ta đảm nhận không giống nhau, nhưng Chúng Ta giống nhau về bản chất; xác thịt của Chúng Ta mang hình dạng khác nhau, nhưng điều này là do sự thay đổi trong thời đại và các yêu cầu khác nhau trong công tác của Chúng Ta; chức vụ của Chúng Ta không giống nhau, vì vậy công

tác Chúng Ta làm ra và những tâm tính mà Chúng Ta tỏ lộ ra cho con người cũng khác nhau. Đó là lý do tại sao những gì con người thấy và hiểu ngày nay không giống như trong quá khứ, là do sự thay đổi trong thời đại. Mặc dù Họ khác nhau về giới tính và hình dạng xác thịt của Họ, và Họ không được sinh ra trong cùng một gia đình, càng không sống trong cùng một khoảng thời gian, nhưng Thần của Họ vẫn là một. Mặc dù xác thịt của Họ không có mối quan hệ về huyết thống cũng như về thể chất dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng không thể phủ nhận rằng Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời trong hai thời kỳ khác nhau. Việc Họ là những xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một sự thật không thể chối cãi. Tuy nhiên, Họ không cùng huyết thống và không dùng chung một thứ ngôn ngữ của loài người (một người là nam nói tiếng của người Do Thái còn người kia là nữ chỉ nói tiếng Trung Quốc). Chính vì những lý do này mà Họ đã sống ở những quốc gia khác nhau để thực hiện công việc mà từng người cần phải làm, và còn trong những thời kỳ khác nhau nữa. Mặc dù thực tế rằng Họ là cùng một Thần, có cùng bản chất, nhưng không có những sự tương đồng tuyệt đối giữa vẻ bề ngoài của xác thịt Họ. Tất cả những gì Họ có chung là cùng một nhân tính, nhưng xét về hình dạng bên ngoài của xác thịt Họ và hoàn cảnh sinh ra của Họ, thì Họ không giống nhau. Những điều này không ảnh hưởng đến công việc tương ứng của Họ hoặc đến kiến thức mà con người có về Họ, vì xét cho cùng, Họ là cùng một Thần và không ai có thể tách rời Họ. Mặc dù Họ không có quan hệ huyết thống, nhưng toàn bộ hữu thể của Họ chịu trách nhiệm về Thần của họ, phân bổ cho Họ những công việc khác nhau trong những thời kỳ khác nhau, và xác thịt của Họ thuộc các dòng dõi huyết thống khác nhau. Thần của Đức Giê-hô-va không phải là cha của Thần của Jê-sus, và Thần của Jê-sus không phải là con trai của Thần của Đức Giê-hô-va: Họ là cùng một Thần. Tương tự như vậy, Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay và Jê-sus không có quan hệ về huyết thống, nhưng Họ là một, điều này là do Thần của Họ là một. Đức Chúa Trời có thể làm công tác của lòng thương xót và nhân từ, cũng như công tác của sự phán xét công chính và hành phạt con người, và việc giáng sự rửa sạch xuống cho con người; và cuối cùng, Ngài có thể làm công việc hủy diệt thế gian và trừng phạt kẻ ác. Chẳng phải chính Ngài làm tất cả những điều này sao? Đây chẳng phải là sự toàn năng của Đức Chúa Trời sao? Ngài có thể vừa ban hành luật pháp cho con người vừa ban các điều răn cho họ, và Ngài cũng có thể dẫn dắt những người Y-sơ-ra-ên đầu tiên sống cuộc đời của họ trên trần gian và hướng dẫn họ trong việc xây dựng đền thờ và bàn thờ, giữ tất cả dân Y-sơ-ra-ên ở dưới sự thống trị của Ngài. Nhờ thẩm quyền của mình, Ngài đã sống trên trần gian với dân Y-sơ-ra-ên trong hai nghìn năm. Dân Y-sơ-ra-ên đã không dám dấy loạn chống lại Ngài; tất cả đều tôn kính Đức Giê-hô-va và tuân theo các

điều răn của Ngài. Đó là công việc được thực hiện nhờ thẩm quyền và sự toàn năng của Ngài. Sau đó, trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã đến để cứu chuộc toàn thể nhân loại sa ngã (không chỉ dân Y-sơ-ra-ên). Ngài đã tỏ lòng thương xót và nhân từ đối với con người. Jêsus mà con người nhìn thấy trong Thời đại Ân điển có đầy lòng nhân từ và luôn yêu thương đối với con người, vì Ngài đã đến để cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi. Ngài đã có thể tha thứ cho tội lỗi của họ cho đến khi sự đóng đinh của Ngài hoàn toàn cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời đã xuất hiện trước con người với lòng thương xót và nhân từ; nghĩa là, Ngài đã trở thành một cửa lễ chuộc tội cho con người và đã bị đóng đinh vì tội lỗi của con người, hầu cho họ có thể mãi mãi được tha thứ. Ngài nhân từ, thương xót, nhin nhục và yêu thương. Và tất cả những người theo Jêsus trong Thời đại Ân điển cũng đã cố gắng nhin nhục và yêu thương trong mọi sự. Họ chậm nóng giận, và không bao giờ chống trả ngay cả khi bị đánh đập, bị rửa sả hoặc bị ném đá. Nhưng trong giai đoạn cuối cùng thì không còn có thể như vậy nữa. Công tác của Jêsus và Đức Giê-hô-va không hoàn toàn giống nhau mặc dù Họ thuộc cùng một Thần. Công tác của Đức Giê-hô-va đã không mang thời đại đến hồi kết thúc, mà là dẫn dắt thời đại, mở ra đời sống của loài người trên trái đất, và công tác của ngày nay là chinh phục các dân tại các quốc gia dân ngoại, những người đã bị bại hoại sâu sắc, và dẫn dắt không chỉ dân sự được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc, mà còn cả toàn bộ vũ trụ và toàn thể nhân loại. Có thể người thấy rằng công tác này chỉ được thực hiện ở Trung Quốc, nhưng trong thực tế nó đã bắt đầu lan rộng ra nước ngoài. Tại sao những người ở ngoài Trung Quốc lại tìm kiếm con đường thật, hết lần này đến lần khác? Đó là bởi vì Thần đã bắt đầu làm việc, và những lời được phán ngày nay nhắm vào con người khắp vũ trụ. Với điều này, một nửa công việc đã được tiến hành. Từ lúc sáng thế cho đến hiện tại, Thần của Đức Chúa Trời đã khởi động công trình vĩ đại này, và hơn nữa đã thực hiện các công tác khác nhau ở các thời đại khác nhau và giữa các quốc gia khác nhau. Con người ở mỗi thời đại nhìn thấy một tâm tính khác nhau của Ngài, được tỏ lộ một cách tự nhiên thông qua các công tác khác nhau mà Ngài thực hiện. Ngài là Đức Chúa Trời, tràn đầy sự thương xót và nhân từ; Ngài là cửa lễ chuộc tội cho con người và là Đấng chặn dất của con người; nhưng Ngài cũng là sự phán xét, hình phạt và rửa sả của con người. Ngài có thể dẫn dắt con người sống trên đất trong hai nghìn năm, và Ngài cũng có thể cứu chuộc loài người bại hoại khỏi tội lỗi. Ngày nay, Ngài cũng có thể chinh phục loài người, những người không biết Ngài, và bắt họ phải phủ phục dưới sự thống trị của Ngài, hầu cho tất cả đều quy phục Ngài hoàn toàn. Cuối cùng, Ngài sẽ thiêu rụi tất cả những gì ô uế và bất chính bên trong con người trên khắp vũ trụ, để cho họ thấy rằng Ngài không chỉ là một Đức Chúa

Trời thương xót và yêu thương, không chỉ là một Đức Chúa Trời của sự khôn ngoan và phép lạ, không chỉ là một Đức Chúa Trời thánh khiết, mà hơn nữa, còn là một Đức Chúa Trời phán xét con người. Đối với những kẻ xấu xa ở giữa loài người, Ngài là sự thiêu đốt, sự phán xét và trừng phạt; đối với những người phải được hoàn thiện, Ngài là cơn hoạn nạn, sự tinh luyện và những thử luyện, cũng như sự yên ủi, sự nuôi dưỡng, sự chu cấp lời, sự xử lý và tía sửa. Và đối với những người bị loại trừ, Ngài là sự trừng phạt và sự báo trả. Hãy nói cho Ta biết, Đức Chúa Trời không phải là toàn năng sao? Ngài có khả năng làm bất kỳ công việc nào, không chỉ là sự đóng đinh, như người tưởng tượng. Người quá xem thường Đức Chúa Trời! Người tin rằng tất cả những gì Ngài có thể làm là cứu chuộc toàn nhân loại thông qua việc đóng đinh của Ngài, và chỉ có vậy hay sao? Và sau đó, người sẽ theo Ngài lên thiên đàng để ăn trái từ cây sự sống và uống từ sông nước sự sống sao? ... Có thể nào lại đơn giản đến thế? Hãy nói cho Ta biết, người đã hoàn thành được những gì? Người có sự sống của Jêsus không? Người quả thật đã được Ngài cứu chuộc, nhưng sự đóng đinh là công tác của chính Jêsus. Người đã thực hiện bổn phận gì với tư cách là một con người? Người chỉ có lòng mộ đạo bề ngoài, nhưng người không hiểu đường lối của Ngài. Có phải đó là cách người biểu lộ Ngài hay không? Nếu người chưa đạt được sự sống của Đức Chúa Trời hoặc chưa nhìn thấy toàn bộ tâm tính công chính của Ngài, thì người không thể tự xưng là người có sự sống được, và người không xứng đáng để đi qua cổng của thiên quốc.

Đức Chúa Trời không chỉ là Thần, Ngài còn có thể trở nên xác thịt. Hơn nữa, Ngài là một thân thể vinh hiển. Mặc dù các người đã không nhìn thấy Jêsus, nhưng Ngài đã được chứng kiến bởi dân Y-sơ-ra-ên – những người Do Thái vào thời đó. Lúc đầu, Ngài là một thân thể xác thịt, nhưng sau khi Ngài bị đóng đinh, Ngài đã trở thành thân thể vinh hiển. Ngài là Thần toàn diện và có thể làm việc ở mọi nơi. Ngài có thể là Đức Giê-hô-va, hoặc Jêsus, hoặc Đấng Mê-si; cuối cùng, Ngài cũng có thể trở thành Đức Chúa Trời Toàn Năng. Ngài là sự công chính, sự phán xét và hình phạt; Ngài là sự rửa sạch và cơn thịnh nộ; nhưng Ngài cũng là sự thương xót và nhân từ. Tất cả những công việc mà Ngài đã làm đều có khả năng đại diện cho Ngài. Người cho rằng Ngài thuộc loại nào? Người không thể giải thích được. Nếu người thật sự không thể giải thích, thì người không nên đi đến kết luận về Đức Chúa Trời. Đừng rút ra kết luận rằng Đức Chúa Trời mãi mãi là một Đức Chúa Trời của sự thương xót và nhân từ chỉ vì Ngài đã làm công tác cứu chuộc trong một giai đoạn. Người có thể nào chắc chắn rằng Ngài chỉ là một Đức Chúa Trời thương xót và yêu thương hay không? Nếu Ngài chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương, thì tại sao Ngài sẽ mang thời đại đến hồi kết thúc trong thời kỳ sau rốt? Tại

sao Ngài sẽ giáng xuống rất nhiều tai họa? Theo những quan niệm và suy nghĩ của mọi người, Đức Chúa Trời nên nhân từ và yêu thương cho đến tận cùng, hầu cho từng thành viên cuối cùng của loài người sẽ được cứu rỗi. Nhưng tại sao, trong thời kỳ sau rốt, Ngài lại giáng xuống những tai họa thật khủng khiếp như động đất, bệnh dịch, và nạn đói để hủy diệt loài người tà ác này, những kẻ xem Đức Chúa Trời như kẻ thù? Tại sao Ngài lại để cho con người phải chịu những tai họa này? Còn về việc Đức Chúa Trời thuộc loại nào, không ai trong số các người dám nói, và không ai có thể giải thích. Người có dám chắc rằng Ngài là Thần không? Người có dám nói rằng Ngài không phải là gì khác ngoài xác thịt của Jêsus không? Và người có dám nói rằng Ngài là một Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi bị đóng đinh vì con người không?

Ba Ngôi có tồn tại không?

Sau khi sự thật về Jêsus trở nên xác thịt trở thành hiện thực, con người đã tin điều rằng trên trời không chỉ có Cha, mà còn có Con, và thậm chí là Thần. Đây là quan niệm thông thường mà con người nắm giữ, rằng có một Đức Chúa Trời như thế này trên trời: một Đức Chúa Trời ba ngôi là Cha, Con và Đức Thánh Linh. Tất cả nhân loại đều có những quan niệm này: Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời, nhưng bao gồm ba phần, điều mà tất cả những kẻ cực kỳ cố chấp trong các quan niệm thông thường cho là Cha, Con và Đức Thánh Linh. Chỉ khi ba phần đó hợp nhất mới là toàn thể Đức Chúa Trời. Không có Cha Thánh, Đức Chúa Trời sẽ không trọn vẹn. Tương tự, Đức Chúa Trời cũng sẽ không trọn vẹn nếu không có Con hoặc Đức Thánh Linh. Theo các quan niệm của mình, họ tin rằng một mình Cha hoặc một mình Con không thể được xem là Đức Chúa Trời. Chỉ có Cha, Con và Đức Thánh Linh hợp lại mới có thể được xem là chính Đức Chúa Trời. Giờ đây, mọi tín đồ tôn giáo, và thậm chí mỗi người đi theo trong số các người, đều giữ niềm tin này. Tuy nhiên, về việc liệu niềm tin này có chính xác hay không thì không ai có thể giải thích, vì các người luôn trong tình trạng hoang mang lẫn lộn về các vấn đề của chính Đức Chúa Trời. Mặc dù đây là những quan niệm, nhưng các người không biết liệu chúng đúng hay sai, vì các người đã bị nhiễm nặng các quan niệm tôn giáo. Các người đã chấp nhận quá sâu sắc những quan niệm tôn giáo thông thường này, và chất độc này đã thấm quá sâu trong các người. Do đó, trong vấn đề này các người cũng đã không chống nổi ảnh hưởng nguy hại này, vì Đức Chúa Trời ba ngôi đơn giản là không tồn tại. Nghĩa là, Ba Ngôi gồm Cha, Con và Đức Thánh Linh đơn giản là không tồn tại. Đây đều là những quan niệm thông thường của con người, và những niềm tin sai lầm của con người. Trong suốt nhiều thế kỷ, con người đã tin vào Ba Ngôi này, được

dựng lên bởi những quan niệm trong tâm trí của con người, được tạo ra bởi con người và chưa từng được con người nhìn thấy trước đây. Suốt nhiều năm nay, đã có nhiều nhà diễn giải Kinh Thánh giải thích về “ý nghĩa thực sự” của Ba Ngôi, nhưng những lời giải thích về Đức Chúa Trời Ba Ngôi là ba thân vị đồng thể riêng biệt như thế lại mơ hồ và không rõ ràng, và mọi người đều hoang mang bởi “cấu trúc” của Đức Chúa Trời. Không một vĩ nhân nào từng có thể đưa ra được một lời giải thích thấu đáo; hầu hết những lời giải thích đều được cho là hợp lý về mặt lý luận và trên lý thuyết, nhưng không một con người nào có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng về ý nghĩa của nó. Điều này là do Ba Ngôi vĩ đại này mà con người giữ trong lòng đơn giản là không tồn tại. Vì chưa ai đã từng nhìn thấy diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời hoặc từng đủ may mắn để lên đến nơi trú ngụ của Đức Chúa Trời dò xét xem những thứ gì hiện có ở nơi Đức Chúa Trời ngụ, để xác định chính xác có bao nhiêu chục nghìn hoặc trăm triệu thể hệ đang ở trong “nhà của Đức Chúa Trời” hoặc để điều tra xem chính xác có bao nhiêu phần tạo thành cấu trúc vốn có của Đức Chúa Trời. Điều chủ yếu cần được xem xét là: tuổi của Cha và Con, cũng như Đức Thánh Linh; ngoại hình tương ứng của từng thân vị; chính xác là Họ được phân chia ra như thế nào, và Họ được hợp nhất ra sao. Thật không may, trong suốt nhiều năm nay, không một con người nào có thể xác định được sự thật của những vấn đề này. Tất cả họ đều đơn giản là phỏng đoán, vì không một con người nào đã từng lên thiên đàng tham quan và trở về với một “bản báo cáo điều tra” cho cả nhân loại để báo cáo về sự thật của vấn đề cho tất cả những tín đồ tôn giáo nhiệt thành và sùng đạo quan tâm về Ba Ngôi. Dĩ nhiên, không thể đổ lỗi cho con người vì đã hình thành nên những quan niệm như thế, vì tại sao Đức Giê-hô-va là Cha đã không có Jê-sus là Con đồng hành với Ngài khi Ngài dựng nên loài người? Nếu ngay từ đầu, tất cả đều theo danh của Đức Giê-hô-va, thì sẽ tốt hơn. Nếu phải đổ lỗi, hãy đổ cho sai lầm nhất thời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã không gọi Con và Đức Thánh Linh đến trước Ngài trong thời điểm sáng thế, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài một mình. Nếu tất cả Họ đều đã làm việc cùng một lúc, thì chẳng phải Họ sẽ trở thành một sao? Nếu ngay từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, chỉ có danh Giê-hô-va chứ không có danh của Jê-sus từ Thời đại Ân điển, hoặc nếu khi đó Ngài vẫn được gọi là Đức Giê-hô-va, thì chẳng phải Đức Chúa Trời sẽ không phải chịu sự đau khổ của việc bị nhân loại phân chia như thế này sao? Hẳn nhiên, Đức Giê-hô-va không thể bị trách cứ vì tất cả điều này; nếu phải đổ lỗi, hãy đổ nó lên Đức Thánh Linh, Đấng đã tiếp tục công tác của Ngài trong hàng nghìn năm bằng danh của Đức Giê-hô-va, của Jê-sus, và thậm chí của Đức Thánh Linh, khiến con người hoang mang và bối rối đến nỗi con người không thể biết chính xác ai là Đức Chúa Trời. Nếu chính Đức

Thánh Linh đã làm việc mà không có hình dạng hay hình ảnh, và hơn nữa, không có danh xưng chẳng hạn như Jê-sus, và con người cũng không thể chạm vào hoặc nhìn thấy Ngài, chỉ nghe thấy những tiếng sấm, thì chẳng phải loại công tác này sẽ có lợi hơn cho nhân loại sao? Vậy có thể làm được gì bây giờ? Các quan niệm của con người đã chất cao như núi và rộng như biển, đến mức mà Đức Chúa Trời của ngày nay không thể chịu đựng được chúng nữa và hoàn toàn không biết phải làm gì. Trong quá khứ, khi chỉ có Đức Giê-hô-va, Jê-sus, và Đức Thánh Linh ở giữa Họ, con người đã không biết làm thế nào để đối phó rồi, và bây giờ còn có thêm Đấng Toàn Năng, Đấng thậm chí cũng được cho là một phần của Đức Chúa Trời. Ai biết được Ngài là ai và thân vị nào trong Ba Ngôi mà Ngài đã hòa lẫn hoặc ẩn dù cho bao nhiêu năm đi nữa? Làm thế nào con người có thể chịu đựng được điều này? Chỉ riêng Đức Chúa Trời ba ngôi đã đủ để con người mất cả cuộc đời để giải thích, nhưng giờ đây lại có “một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị”. Điều này có thể được giải thích như thế nào? Người có thể giải thích điều đó không? Các anh chị em! Làm sao các người lại tin vào một Đức Chúa Trời như thế cho đến ngày nay? Ta đến ngả mũ thán phục trước các người. Đức Chúa Trời ba ngôi là đã đủ để chịu đựng; sao mà các người lại có thể tiếp tục có niềm tin không thể lay chuyển như thế vào một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị này được? Các người đã được thúc giục để thoát ra, nhưng các người lại từ chối. Thật không thể tin được! Các người cũng được đẩy! Một người thực sự có thể đi xa đến mức tin vào bốn Đức Chúa Trời và chẳng để ý gì về điều đó; các người không nghĩ đây là một phép lạ sao? Nhìn vào các người, không ai biết các người lại có thể làm một phép lạ vĩ đại như thế! Để Ta nói cho các người hay, thật ra, Đức Chúa Trời ba ngôi không tồn tại ở bất kỳ nơi đâu trong vũ trụ này. Đức Chúa Trời không có Cha và không có Con, huống chi là có một khái niệm rằng Cha và Con cùng sử dụng Đức Thánh Linh như một công cụ. Tất cả điều này là một sai lầm lớn nhất trong thế giới này và đơn giản là không tồn tại! Tuy nhiên, ngay cả một sai lầm như vậy cũng có nguồn gốc của nó và không hoàn toàn là không có cơ sở, vì tâm trí của các người không đơn giản như vậy, và tư tưởng của các người không phải là không có lý lẽ. Thay vào đó, chúng khá phù hợp và tài tình, đến mức chúng là bất khả xâm phạm ngay cả với bất kỳ Sa-tan nào. Điều đáng tiếc là những suy nghĩ này đều là nguy hiểm và đơn giản là không tồn tại! Các người đã chưa hề thấy sự thật thực sự nào; các người chỉ đơn thuần đưa ra những phỏng đoán và tưởng tượng, rồi thêu dệt tất cả thành một câu chuyện để lừa giành được sự tin tưởng của người khác và giành quyền thống trị những kẻ ngu ngốc nhất không có trí tuệ hoặc lý trí, hầu cho họ tin vào “những lời dạy chuyên gia” vĩ đại và nổi tiếng của các người. Đây có phải là lẽ thật không? Đây có phải là con đường sự sống mà con người nên

nhận lấy không? Tất cả đều nhằm nhĩ! Không một lời nào là phù hợp! Suốt nhiều năm nay, Đức Chúa Trời đã bị các người phân chia theo cách này, bị phân chia ngày càng nhỏ hơn theo từng thế hệ, đến mức một Đức Chúa Trời đã bị công khai phân chia thành ba Đức Chúa Trời. Và giờ đây con người hoàn toàn không thể sáp nhập Đức Chúa Trời lại làm một, vì các người đã phân chia Ngài ra quá nhỏ! Nếu không phải vì công tác tức thời của Ta trước khi quá muộn, thật khó nói các người sẽ tiếp tục trơ tráo theo cách này bao lâu! Tiếp tục phân chia Đức Chúa Trời theo cách này, làm sao Ngài vẫn có thể là Đức Chúa Trời của các người được? Liệu các người vẫn sẽ nhận ra Đức Chúa Trời chứ? Các người vẫn sẽ tìm được cội nguồn của mình chứ? Nếu Ta đến muộn hơn chút nữa, khả năng là các người sẽ đưa “Cha và Con”, Đức Giê-hô-va và Jê-sus trở lại Y-sơ-ra-ên và tuyên bố rằng chính các người là một phần của Đức Chúa Trời. May mắn thay, hiện nay là thời kỳ sau rốt. Cuối cùng, ngày mà Ta đã chờ đợi từ lâu này đã đến, và chỉ sau khi Ta đã tự tay thực hiện giai đoạn công tác này thì việc phân chia chính Đức Chúa Trời của các người mới dừng lại. Nếu không vì điều này, các người sẽ lấn tới, thậm chí đặt tất cả những Sa-tan trong số các người lên bàn để thờ phượng. Đây là thủ đoạn của các người! Đây là phương thức phân chia Đức Chúa Trời của các người! Giờ các người sẽ tiếp tục làm như vậy chứ? Để Ta hỏi các người: Có bao nhiêu Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời nào sẽ mang lại cho các người sự cứu rỗi? Đó có phải là Đức Chúa Trời đầu tiên, thứ hai hoặc thứ ba mà các người luôn cầu nguyện không? Ai là Đấng các người luôn tin vào? Có phải là Cha? Hay là Con? Hay là Thần? Hãy nói cho Ta biết người tin vào ai. Mặc dù mỗi lời các người đều nói mình tin vào Đức Chúa Trời, nhưng những gì các người thực sự tin là bộ não của chính mình! Các người hoàn toàn không có Đức Chúa Trời trong lòng mình! Vậy mà trong tâm trí các người là một số Ba Ngôi như thế! Các người không đồng ý sao?

Nếu ba giai đoạn công tác được đánh giá theo khái niệm về Ba Ngôi này, thì phải có ba Đức Chúa Trời vì công tác được thực hiện bởi mỗi Đức Chúa Trời là không giống nhau. Nếu bất kỳ ai trong số các người nói rằng Ba Ngôi thực sự tồn tại, vậy thì hãy giải thích chính xác một Đức Chúa Trời trong ba thân vị này là gì. Cha Thánh là gì? Con là gì? Đức Thánh Linh là gì? Đức Giê-hô-va có phải là Cha Thánh không? Jê-sus có phải là Con không? Vậy còn Đức Thánh Linh là gì? Chẳng phải Cha là một Thần sao? Chẳng phải thực chất Con cũng là một Thần sao? Chẳng phải công tác của Jê-sus là công tác của Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải công tác của Đức Giê-hô-va vào thời điểm đó đã được thực hiện bởi một Thần giống như Jê-sus sao? Đức Chúa Trời có thể có bao nhiêu Thần? Theo lời giải thích của người, ba thân vị của Cha, Con và Đức Thánh Linh là một; nếu vậy thì có ba Thần, nhưng có ba Thần

nghĩa là có ba Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là không có Đức Chúa Trời thật duy nhất; làm sao dạng Đức Chúa Trời này vẫn có thể có thực chất vốn có của Đức Chúa Trời được? Nếu người chấp nhận rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, thì làm sao Ngài có thể có một con trai và là một người cha được? Chẳng phải đây hoàn toàn là những quan niệm của người sao? Chỉ có một Đức Chúa Trời, chỉ có một thân vị trong Đức Chúa Trời này, và chỉ có một Thần của Đức Chúa Trời, giống như được viết trong Kinh Thánh rằng: “Chỉ có một Đức Thánh Linh và chỉ có một Đức Chúa Trời”. Bất kể Cha và Con mà người nói đến có tồn tại hay không, cuối cùng cũng chỉ có một Đức Chúa Trời, và thực chất của Cha, Con và Đức Thánh Linh mà các người tin vào là thực chất của Đức Thánh Linh. Nói cách khác, Đức Chúa Trời là Thần, nhưng Ngài có thể trở nên xác thịt và sống giữa con người, cũng như vượt lên trên muôn vật. Thần của Ngài toàn diện và ở khắp mọi nơi. Ngài có thể đồng thời ở trong xác thịt, và ở trong và trên vũ trụ. Vì tất cả mọi người nói rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời có thật duy nhất, nên chỉ có một Đức Chúa Trời, không thể bị phân chia theo ý muốn của ai cả! Đức Chúa Trời chỉ là một Thần, và chỉ có một thân vị; và đó là Thần của Đức Chúa Trời. Nếu như người nói, Cha, Con và Đức Thánh Linh, thì chẳng phải Họ là ba Đức Chúa Trời sao? Đức Thánh Linh là một chuyện, Con là một chuyện khác, và Cha là một chuyện khác nữa. Những thân vị của họ khác nhau và bản chất của Họ khác nhau, vậy làm sao từng vị Họ có thể là một phần của một Đức Chúa Trời duy nhất được? Đức Thánh Linh là một Thần; điều này dễ hiểu đối với con người. Nếu vậy, thì Cha thậm chí còn hơn cả một Thần. Ngài chưa bao giờ giáng thế và chưa bao giờ trở nên xác thịt; Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong lòng con người, và Ngài chắc chắn cũng là một Thần. Vậy thì mối quan hệ giữa Ngài và Đức Thánh Linh là gì? Có phải đó là mối quan hệ giữa Cha và Con không? Hay đó là mối quan hệ giữa Đức Thánh Linh và Thần của Cha? Thực chất của từng Thần có giống nhau không? Hay Đức Thánh Linh là một công cụ của Cha? Điều này có thể được giải thích như thế nào? Và rồi mối quan hệ giữa Con và Đức Thánh Linh là gì? Đó có phải là một mối quan hệ giữa hai Thần hay là mối quan hệ giữa một con người và một Thần? Đây là tất cả những vấn đề không thể có lời giải thích! Nếu tất cả Họ là một Thần, thì không thể nói là ba thân vị, vì Họ sở hữu một Thần duy nhất. Nếu Họ là những thân vị khác nhau, thì Thần của Họ sẽ có sức mạnh khác nhau, và Họ hoàn toàn không thể là một Thần duy nhất. Khái niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh này là ngớ ngẩn nhất! Điều này phân khúc Đức Chúa Trời và phân chia Ngài thành ba thân vị, từng thân vị có một thân thể và Thần; vậy thì làm sao Ngài vẫn có thể là một Thần và một Đức Chúa Trời được? Hãy cho Ta biết, trời đất và muôn vật đã được tạo ra bởi Cha, Con hay Đức Thánh Linh? Một số người nói rằng Họ đã

cùng nhau tạo dựng nên tất cả. Vậy ai đã cứu chuộc nhân loại? Đó là Đức Thánh Linh, Con hay Cha? Một số người nói rằng chính Con đã cứu chuộc nhân loại. Vậy thì ai là Con về bản chất? Chẳng phải Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời sao? Đáng nhập thể gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha từ góc độ của một con người được thọ tạo. Người không biết Jêsus đã được sinh ra từ sự thai dựng bởi Đức Thánh Linh sao? Trong Ngài là Đức Thánh Linh; dù người nói gì đi nữa, Ngài với Đức Chúa Trời trên trời vẫn là một, vì Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời. Quan niệm này về Con hoàn toàn không đúng sự thật. Chính một Thần thực hiện mọi công tác; chỉ có chính Đức Chúa Trời, nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài. Ai là Thần của Đức Chúa Trời? Chẳng phải đó là Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải Đức Thánh Linh là Đáng làm việc qua Jêsus sao? Nếu công tác không được thực hiện bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời), thì công tác của Ngài có thể nào đại diện cho chính Đức Chúa Trời không? Khi Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha khi Ngài cầu nguyện, điều này chỉ được thực hiện từ góc độ của một con người thọ tạo, chỉ bởi vì Thần của Đức Chúa Trời đã mặc lấy một xác thịt thông thường và bình thường và đã có vỏ bọc bên ngoài của một loài thọ tạo. Ngay cả khi bên trong Ngài là Thần của Đức Chúa Trời, diện mạo bên ngoài của Ngài vẫn là của một con người bình thường; nói cách khác, Ngài đã trở thành “Con người” mà tất cả mọi người, kể cả chính Jêsus, đã nói đến. Xét việc Ngài được gọi là Con người, Ngài là một con người (dù là nam hay nữ, trong bất kỳ trường hợp nào cũng đều là người có vỏ ngoài của một con người) được sinh ra trong một gia đình bình thường của người thường. Do đó, việc Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha cũng giống như cách mà ban đầu các người đã gọi Ngài là Cha; Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người thọ tạo. Các người có còn nhớ Bài Cầu nguyện Chung mà Jêsus đã dạy các người phải ghi nhớ không? “Lạy Cha chúng con ở trên trời...” Ngài đã yêu cầu tất cả mọi người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha. Và vì Ngài cũng gọi Đức Chúa Trời là Cha, nên Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người bình đẳng với tất cả các người. Vì các người gọi Đức Chúa Trời trên trời bằng danh của Cha, nên Jêsus đã xem bản thân Ngài bình đẳng với các người, và như một con người trên đất lựa chọn bởi Đức Chúa Trời (nghĩa là Con của Đức Chúa Trời). Nếu các người gọi Đức Chúa Trời là Cha, điều này chẳng phải vì các người là loài thọ tạo sao? Dù thẩm quyền của Jêsus trên đất vĩ đại ra sao, trước khi bị đóng đinh, Ngài chỉ đơn thuần là một Con người, được cai quản bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Đức Chúa Trời), và là một trong những loài thọ tạo trên đất, vì Ngài chưa hoàn tất công tác của mình. Do đó, việc Ngài gọi Đức Chúa Trời trên trời là Cha chỉ là sự

khiêm nhường và vâng lời của Ngài. Tuy nhiên, việc Ngài xưng hô với Đức Chúa Trời (nghĩa là Thần trên trời) theo cách như thế không chứng minh rằng Ngài là Con của Thần của Đức Chúa Trời trên trời. Thay vào đó, chỉ đơn giản là góc độ của Ngài khác biệt, chứ không phải Ngài là một thân vị khác. Sự tồn tại của những thân vị riêng biệt là một sự nguy hiểm! Trước khi bị đóng đinh, Jêsus là Con người bị ràng buộc bởi những giới hạn của xác thịt, và Ngài đã không hoàn toàn sở hữu thẩm quyền của Thần. Đó là lý do Ngài chỉ có thể tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo. Đó là khi Ngài đã ba lần cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê: “Không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Trước khi Ngài bị đưa lên thập tự giá, Ngài chỉ là Vua của dân Giu-đa; Ngài là Đấng Christ, Con người, chứ không phải là một thân thể vinh hiển. Đó là lý do tại sao, từ quan điểm của một loài thọ tạo, Ngài đã gọi Đức Chúa Trời là Cha. Giờ đây, người không thể nói rằng tất cả những ai gọi Đức Chúa Trời là Cha thì đều là Con. Nếu là như vậy, thì chẳng phải tất cả các người sẽ trở thành Con một khi Jêsus dạy các người Bài Cầu Nguyện Chung sao? Nếu các người vẫn không tin chắc, thì hãy cho Ta biết, ai là Đấng mà các người gọi là Cha? Nếu các người đang đề cập đến Jêsus, thì theo các người ai là Cha của Jêsus? Sau khi Jêsus đã ra đi, quan niệm về Cha và Con này không còn nữa. Quan niệm này chỉ thích hợp cho những năm tháng Jêsus trở nên xác thịt; trong mọi hoàn cảnh khác, mối quan hệ này là mối quan hệ giữa Chúa của sự sáng tạo và một loài thọ tạo khi các người gọi Đức Chúa Trời là Cha. Không khi nào quan niệm về Ba Ngôi của Cha, Con và Đức Thánh Linh này có thể có giá trị; đó là một sự nguy hiểm hiếm thấy qua các thời đại và nó không tồn tại!

Điều này có thể gọi cho hầu hết mọi người nhớ lại những lời của Đức Chúa Trời từ Sáng thế ký: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta”. Xét thấy Đức Chúa Trời phán hãy để “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta”, vậy thì “Chúng ta” ám chỉ hai hoặc nhiều hơn; vì Ngài đã xưng “Chúng ta”, vậy thì không chỉ có một Đức Chúa Trời. Theo cách này, con người đã bắt đầu suy nghĩ trừu tượng về những thân vị khác nhau, và từ những lời này nảy sinh quan niệm về Cha, Con và Đức Thánh Linh. Vậy thì Cha là như thế nào? Con là như thế nào? Và Đức Thánh Linh là như thế nào? Có thể nào nhân loại ngày nay đã được tạo ra theo hình ảnh của một thân vị được kết hợp từ ba thân vị không? Vậy thì hình ảnh của con người giống như của Cha, Con hay Đức Thánh Linh? Con người theo hình tượng của ai trong số các thân vị của Đức Chúa Trời? Quan niệm này của con người hoàn toàn không chính xác và vô lý! Nó chỉ có thể phân chia một Đức Chúa Trời thành nhiều Đức Chúa Trời. Vào thời điểm Môi-se viết Sáng thế ký, đó là sau khi nhân loại đã được dựng nên sau công cuộc sáng thế. Ngay từ đầu, khi thế giới bắt đầu, Môi-se

đã không tồn tại. Và mãi đến sau này Môi-se mới viết Kinh Thánh, vậy làm sao ông ấy có thể biết được những gì Đức Chúa Trời trên trời đã phán? Ông ấy đã không có mảy may ý niệm gì về cách mà Đức Chúa Trời dựng nên thế giới. Trong Cựu Ước của Kinh Thánh không đề cập đến Cha, Con và Đức Thánh Linh, chỉ có một Đức Chúa Trời thật duy nhất, Đức Giê-hô-va, thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên. Ngài được gọi bằng nhiều danh xưng khác nhau khi thời đại thay đổi, nhưng điều này không thể chứng minh rằng mỗi danh xưng chỉ một thân vị khác nhau. Nếu là như vậy, thì chẳng phải sẽ có vô số thân vị trong Đức Chúa Trời sao? Những gì được viết trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va, một giai đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời cho sự khởi đầu trong Thời đại Luật pháp. Đó là công tác của Đức Chúa Trời, nơi Ngài phán, nó được nên, và khi Ngài ra lệnh, nó đứng vững. Không bao giờ Đức Giê-hô-va phán rằng Ngài là Cha đến để thực hiện công tác, hoặc Ngài đã từng tiên tri rằng Con sẽ đến để cứu chuộc nhân loại. Khi đến thời của Jê-sus, mọi người chỉ nói rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt để cứu chuộc toàn thể nhân loại, chứ không phải là Con đã đến. Bởi vì các thời đại không giống nhau và công tác mà chính Đức Chúa Trời làm cũng khác nhau, nên Ngài cần phải thực hiện công tác của mình trong các lĩnh vực khác nhau. Theo cách này, thân phận mà Ngài đại diện cũng khác nhau. Con người tin rằng Đức Giê-hô-va là Cha của Jê-sus, nhưng điều này thực ra đã không được Jê-sus công nhận, Ngài đã phán rằng: “Chúng ta chưa từng bị phân biệt như Cha và Con; Ta và Cha trên trời là một. Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha; khi con người nhìn thấy Con, họ đang thấy Cha trên trời”. Nói cho cùng, dù là Cha hay Con, Họ là một Thần, không bị phân chia thành những thân vị riêng biệt. Một khi con người nỗ lực giải thích, vấn đề trở nên phức tạp với quan niệm về những thân vị riêng biệt, cũng như mối quan hệ giữa Cha, Con và Thần. Khi con người nói về những thân vị riêng biệt, chẳng phải điều này cụ thể hóa Đức Chúa Trời sao? Con người thậm chí xếp hạng những thân vị này thành hạng nhất, hạng nhì và hạng ba; đây đều chỉ là những tưởng tượng của con người, không đáng để nhắc đến, và hoàn toàn phi thực tế! Nếu người hỏi họ: “Có bao nhiêu Đức Chúa Trời?” thì họ sẽ nói rằng Đức Chúa Trời là Ba Ngôi gồm Cha, Con và Đức Thánh Linh: Đức Chúa Trời thật duy nhất. Nếu người hỏi thêm rằng: “Ai là Cha?” thì họ sẽ nói rằng: “Cha là Thần của Đức Chúa Trời trên trời; Ngài phụ trách mọi thứ, và là Chủ của thiên đàng”. “Vậy thì Đức Giê-hô-va là Thần sao?” Họ sẽ nói: “Phải!” Nếu khi đó người hỏi họ rằng: “Ai là Con?” thì tất nhiên họ sẽ nói rằng Jê-sus là Con. “Vậy thì câu chuyện về Jê-sus là gì? Ngài đến từ đâu?” Họ sẽ nói: “Jê-sus đã được sinh ra bởi Ma-ri qua sự thai dục của Đức Thánh Linh”. Vậy chẳng phải thực chất của Ngài cũng là Thần sao? Chẳng phải công tác của Ngài cũng đại diện cho Đức Thánh Linh

sao? Đức Giê-hô-va là Thần, và thực chất của Jê-sus cũng vậy. Giờ đây trong thời kỳ sau rốt, càng không cần nói rằng đó vẫn là Thần; làm sao Họ có thể là những thân vị khác nhau được? Chẳng phải chỉ đơn giản là Thần của Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác của Thần từ những góc độ khác nhau sao? Như vậy, không có sự phân biệt giữa những thân vị. Jê-sus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, và rõ ràng, công tác của Ngài chính là của Đức Thánh Linh. Trong giai đoạn đầu tiên của công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện, Ngài đã không trở nên xác thịt cũng không hiện ra với con người. Vì vậy, con người đã chưa từng nhìn thấy sự xuất hiện của Ngài. Cho dù Ngài vĩ đại và cao lớn như thế nào, Ngài vẫn là Thần, là chính Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên con người buổi ban đầu. Nghĩa là, Ngài là Thần của Đức Chúa Trời. Ngài phán với con người từ giữa những đám mây, chỉ đơn thuần là một Thần, và không ai đã chứng kiến sự xuất hiện của Ngài. Chỉ trong Thời đại Ân điển khi Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và được nhập thể ở Giu-đê thì con người mới lần đầu tiên nhìn thấy hình ảnh nhập thể thành một người Giu-đa. Không có gì của Đức Giê-hô-va ở Ngài. Tuy nhiên, Ngài đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, nghĩa là được thai dựng bởi Thần của chính Đức Giê-hô-va, và Jê-sus vẫn được sinh ra như hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời. Điều mà con người lần đầu tiên nhìn thấy là Đức Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu đậu trên Jê-sus; đó không phải là Thần dành riêng cho Jê-sus, mà đúng hơn là Đức Thánh Linh. Vậy thì Thần của Jê-sus có thể bị tách rời khỏi Đức Thánh Linh không? Nếu Jê-sus là Jê-sus, Con, và Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, thì làm sao Họ có thể là một được? Công tác không thể được thực hiện nếu là như vậy. Thần bên trong Jê-sus, Thần trên trời, và Thần của Đức Giê-hô-va hết thảy đều là một. Đó được gọi là Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời, Thần mạnh gấp bảy lần, và Thần bao hàm tất cả. Thần của Đức Chúa Trời có thể thực hiện nhiều công tác. Ngài có thể tạo ra thế giới và hủy diệt nó bằng cách làm ngập lụt trái đất; Ngài có thể cứu chuộc cả nhân loại, và hơn nữa, Ngài có thể chinh phục và hủy diệt cả nhân loại. Tất cả công tác này đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện và không thể được thực hiện bởi bất kỳ thân vị nào của Đức Chúa Trời thay cho Ngài. Thần của Ngài có thể được gọi bằng danh của Đức Giê-hô-va và Jê-sus, cũng như Đấng Toàn Năng. Ngài là Chúa, và là Đấng Christ. Ngài cũng có thể trở thành Con người. Ngài ở trên các tầng trời và ở cả dưới đất; Ngài ở rất cao phía trên các vũ trụ và ở giữa dân chúng. Ngài là Chủ duy nhất của trời và đất! Từ thời điểm sáng thế cho đến nay, công tác này đã được thực hiện bởi chính Thần của Đức Chúa Trời. Dù là công tác trên trời hay trong xác thịt, tất cả đều được thực hiện bởi chính Thần của Ngài. Mọi sinh vật, dù ở trên trời hay dưới đất, đều nằm trong lòng bàn tay toàn năng của Ngài; tất cả điều này là công tác của chính

Đức Chúa Trời và không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác thay cho Ngài. Trên trời, Ngài là Thần nhưng cũng chính là Đức Chúa Trời; giữa con người, Ngài là xác thịt nhưng vẫn chính là Đức Chúa Trời. Mặc dù Ngài có thể được gọi bằng hàng trăm nghìn danh xưng, nhưng Ngài vẫn là chính Ngài, là sự bày tỏ trực tiếp của Thần của Ngài. Sự cứu chuộc cả nhân loại qua việc chịu đóng đinh của Ngài là công tác trực tiếp của Thần của Ngài, và cũng là lời tuyên bố cho mọi quốc gia và mọi vùng đất trong thời kỳ sau rốt. Trong mọi lúc, Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đức Chúa Trời toàn năng và có thật duy nhất, chính là Đức Chúa Trời bao hàm tất cả. Những thân vị riêng biệt không tồn tại, huống gì là cách nói về Cha, Con và Đức Thánh Linh này. Chỉ có một Đức Chúa Trời trên trời và dưới đất!

Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời kéo dài sáu nghìn năm và được chia thành ba thời đại dựa trên những khác biệt trong công tác của Ngài: Thời đại đầu tiên là Thời đại Luật pháp của Cựu Ước; thứ hai là Thời đại Ân điển; và thứ ba là thời đại của thời kỳ sau rốt – Thời đại Vương quốc. Trong mỗi thời đại, một thân phận khác nhau được đại diện. Điều này chỉ là do sự khác biệt trong công tác, nghĩa là các yêu cầu của công tác. Giai đoạn đầu tiên của công tác trong Thời đại Luật pháp đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên và giai đoạn thứ hai để kết thúc công tác cứu chuộc đã được thực hiện ở Giu-đê. Vì công tác cứu chuộc, Jê-sus đã được sinh ra từ sự thai dục bởi Đức Thánh Linh và làm Con một. Tất cả điều này là do những yêu cầu của công tác. Vào thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời mong muốn mở rộng công tác của Ngài sang các quốc gia dân ngoại và chinh phục người dân ở đó, hầu cho danh của Ngài có thể được nên vĩ đại giữa họ. Ngài mong muốn hướng dẫn để con người hiểu và bước vào mọi lẽ thật. Tất cả công tác này được thực hiện bởi một Thần. Mặc dù Ngài có thể làm như vậy từ những lập trường khác nhau, nhưng bản chất và những nguyên tắc của công tác vẫn như nhau. Một khi người quan sát những nguyên tắc và bản chất của công tác Họ đã thực hiện, thì người sẽ biết rằng tất cả đều được thực hiện bởi một Thần. Thế nhưng một số người có thể nói rằng: “Cha là Cha; Con là Con; Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, và cuối cùng, Họ sẽ được hợp nhất”. Vậy thì người phải hợp nhất Họ như thế nào? Làm sao Cha và Đức Thánh Linh có thể hợp nhất? Nếu Họ vốn dĩ đã là hai, thì dù họ có kết hợp với nhau như thế nào, chẳng phải họ vẫn sẽ là hai phần sao? Khi người nói về việc hợp nhất Họ, chẳng phải chỉ đơn giản là kết hợp hai phần riêng biệt để tạo thành một tổng thể sao? Nhưng có phải Họ không là hai phần trước khi được hợp thành tổng thể không? Mỗi thần có một thực chất riêng biệt, và hai thần không thể được hợp thành một thần duy nhất. Thần không phải là một vật thể và không giống với bất kỳ điều gì khác trong thế giới vật chất. Như con người thấy, Cha là một Thần, Con là Thần khác, và

Đức Thánh Linh là một Thần khác nữa, sau đó ba Thần hòa lẫn như ba ly nước thành một tổng thể. Chẳng phải khi đó cả ba được hợp nhất sao? Đây hoàn toàn là một lời giải thích sai lầm và phi lý! Đây chẳng phải là phân chia Đức Chúa Trời sao? Làm sao Cha, Con và Đức Thánh Linh hết thảy đều được hợp nhất? Chẳng phải Họ là ba phần, mỗi phần mang bản chất khác nhau sao? Vẫn còn có những người khác nói rằng: “Chẳng phải Đức Chúa Trời đã tuyên bố rõ rằng Jêsus là Con yêu dấu của Ngài sao?” Jêsus là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, người mà Ngài đẹp lòng – điều này chắc chắn đã được chính Đức Chúa Trời phán. Đó là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài, nhưng chỉ đơn thuần từ một góc độ khác, đó là Thần trên trời làm chứng cho sự nhập thể của chính Ngài. Jêsus là sự nhập thể của Ngài, không phải là Con của Ngài trên trời. Người có hiểu không? Chẳng phải những lời của Jêsus: “Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta” chỉ ra rằng Họ là một Thần sao? Và chẳng phải vì sự nhập thể mà Họ đã bị tách biệt giữa trời và đất sao? Trong thực tế, Họ vẫn là một; dù thế nào đi chăng nữa, chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài. Do sự thay đổi trong các thời đại, những yêu cầu của công tác và các giai đoạn khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ngài, danh xưng mà con người gọi Ngài cũng khác nhau. Khi Ngài đến để thực hiện giai đoạn đầu tiên của công tác, Ngài chỉ có thể được gọi là Đức Giê-hô-va, Đấng là Đấng chặn dất của dân Y-sơ-ra-ên. Trong giai đoạn thứ hai, Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể được gọi là Chúa và Đấng Christ. Nhưng vào thời điểm đó, Thần trên trời chỉ tuyên bố rằng Ngài là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, chứ không đề cập đến việc Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Điều này đơn giản là không xảy ra. Làm sao Đức Chúa Trời có thể có một đứa con duy nhất được? Vậy chẳng phải Đức Chúa Trời đã trở thành con người sao? Bởi vì Ngài là sự nhập thể, Ngài đã được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, và từ đây xuất hiện mối quan hệ giữa Cha và Con. Điều đó chỉ đơn giản là vì sự tách biệt giữa trời và đất. Jêsus đã cầu nguyện từ góc độ của xác thịt. Vì Ngài đã mặc lấy xác thịt của một nhân tính bình thường như thế, nên từ góc độ của xác thịt mà Ngài đã phán rằng: “Vỏ ngoài của Ta là của một loài thọ tạo. Vì Ta đã mặc lấy một xác thịt để đến trái đất này, nên giờ đây Ta đang ở rất, rất xa thiên đàng”. Vì lý do này, Ngài chỉ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha từ góc độ của xác thịt. Đây là bản phận của Ngài và là điều mà Thần của Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Không thể nói rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời đơn giản vì Ngài cầu nguyện với Cha từ góc độ xác thịt. Mặc dù Ngài được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chính là Đức Chúa Trời, vì Ngài chỉ là sự nhập thể của Thần, và thực chất của Ngài vẫn là Thần. Con người tự hỏi tại sao Ngài lại cầu nguyện nếu Ngài chính là Đức Chúa Trời. Điều này là do Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, Đức

Chúa Trời sống trong xác thịt, chứ không phải là Thần trên trời. Như con người thấy, Cha, Con và Đức Thánh Linh hết thấy đều là Đức Chúa Trời. Chỉ khi cả ba hợp nhất mới có thể được xem là Đức Chúa Trời thật duy nhất, và theo cách này, quyền năng của Ngài đặc biệt vĩ đại. Có những người nói rằng chỉ bằng cách này thì Ngài mới là Thần mạnh gấp bảy lần. Khi Con cầu nguyện sau khi Ngài đến, chính là Ngài đã cầu nguyện với Thần đó. Trong thực tế, Ngài đang cầu nguyện từ góc độ của một loài thọ tạo. Vì xác thịt không hoàn chỉnh, Ngài không hoàn chỉnh và có nhiều yếu điểm khi Ngài trở nên xác thịt, và Ngài đã gặp nhiều rắc rối khi Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Đó là lý do Ngài đã ba lần cầu nguyện với Đức Chúa Cha trước khi bị đóng đinh, cũng như nhiều lần cả trước đó nữa. Ngài đã cầu nguyện giữa các môn đồ của Ngài; Ngài đã cầu nguyện một mình trên núi; Ngài đã cầu nguyện trên thuyền đánh cá; Ngài đã cầu nguyện giữa đám đông dân chúng; Ngài đã cầu nguyện khi bẻ bánh; và Ngài đã cầu nguyện khi ban phước cho người khác. Tại sao Ngài làm như vậy? Ngài đã cầu nguyện với Thần; Ngài đang cầu nguyện với Thần, với Đức Chúa Trời trên trời, từ góc độ của xác thịt. Do đó, từ quan điểm của con người, Jêsus đã trở thành Con trong giai đoạn công tác đó. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Ngài không cầu nguyện. Tại sao như vậy? Điều này là do những gì Ngài đưa ra là công tác của lời, cùng sự phán xét và hình phạt của lời. Ngài không cần những lời cầu nguyện, và chức vụ của Ngài là phán dạy. Ngài không bị đặt trên thập tự giá, và Ngài không bị con người giao nộp cho những kẻ cầm quyền. Ngài chỉ đơn giản là thực hiện công tác của mình. Vào thời điểm Jêsus cầu nguyện, Ngài đang cầu nguyện với Đức Chúa Cha cho sự hiện xuống của thiên quốc, cho ý muốn Cha được nên, và cho công tác sắp đến. Trong giai đoạn này, thiên quốc đã hiện xuống rồi, vậy Ngài có còn cần phải cầu nguyện không? Công tác của Ngài là kết thúc thời đại, và không còn những thời đại mới nào nữa, vậy có cần phải cầu nguyện cho giai đoạn tiếp theo không? Ta e là không!

Có nhiều mâu thuẫn trong những lời giải thích của con người. Quả thật, đây là tất cả các quan niệm của con người; nếu không xem xét thêm, tất cả các người sẽ tin rằng chúng là chính xác. Chẳng lẽ các người không biết rằng những tư tưởng như Đức Chúa Trời Ba Ngôi chỉ là những quan niệm của con người sao? Không có kiến thức nào của con người là đầy đủ và thấu đáo. Luôn có những sự bất khiết, và con người có quá nhiều quan niệm; điều này chứng tỏ rằng một loài thọ tạo đơn giản là không thể giải thích công tác của Đức Chúa Trời. Có quá nhiều điều trong tâm trí của con người, tất cả đều xuất phát từ logic và tư tưởng, những điều mâu thuẫn với lẽ thật. Logic của người có thể mổ xẻ thấu đáo công tác của Đức Chúa Trời không? Người có thể đạt được một sự thấu suốt về mọi công tác của Đức Giê-hô-va không?

Có phải người là người có thể nhìn thấu tất cả, hay chính Đức Chúa Trời là Đấng có thể nhìn thấy từ trước vô cùng cho đến đời đời? Có phải người là người có thể nhìn thấy từ trước vô cùng rất lâu cho đến đời đời sắp đến, hay Đức Chúa Trời là Đấng có thể làm như vậy? Người nói gì? Làm sao người xứng đáng để giải thích Đức Chúa Trời? Lời giải thích của người dựa trên cơ sở nào? Người có phải là Đức Chúa Trời không? Trời đất và muôn vật đã được dựng nên bởi chính Đức Chúa Trời. Không phải người đã làm điều này, vậy tại sao người lại đang đưa ra những lời giải thích không chính xác? Giờ đây, người có tiếp tục tin vào Đức Chúa Trời ba ngôi không? Người không nghĩ rằng tin theo cách này quá mệt mỏi sao? Tốt nhất là người nên tin vào một Đức Chúa Trời, chứ không phải ba. Tốt nhất là hãy nhẹ nhàng, vì gánh nặng của Chúa là nhẹ nhàng.

Sự thực hành (3)

Các người phải có khả năng sống độc lập, có thể tự mình ăn uống lời Đức Chúa Trời, tự mình trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và sống một đời sống thuộc linh bình thường mà không cần sự dẫn dắt của người khác. Các người phải có khả năng dựa vào những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay để sống, bước vào trải nghiệm thật sự, và có được những sự thông sáng thật sự. Chỉ khi làm như vậy, các người mới có thể đứng vững. Ngày nay, nhiều người không hoàn toàn hiểu những khổ nạn và sự thử luyện của tương lai. Trong tương lai, một số người sẽ gặp phải khổ nạn, và một số sẽ trải qua sự trừng phạt. Sự trừng phạt này sẽ khắc nghiệt hơn; nó sẽ là những thực tế xảy đến. Ngày nay, tất cả những gì người trải nghiệm, thực hành, và biểu lộ đều đặt nền móng cho những sự thử luyện của tương lai, và chỉ ít, người phải có thể sống độc lập. Ngày nay, tình hình của nhiều người trong hội thánh nói chung là thế này: Nếu có các lãnh đạo và cộng sự thì họ vui, và nếu không có thì họ không vui. Họ không để tâm đến công tác của hội thánh, cũng không để tâm đến đời sống thuộc linh của chính mình, và không có chút gánh nặng nào – họ sống gặp chướng hay chớ như chim Hàn Hào^[a]. Nói thẳng ra, đối với nhiều người, công tác mà Ta đã làm chỉ đơn thuần là công tác chinh phục, bởi vì nhiều người về cơ bản không đáng được làm cho hoàn thiện. Chỉ một phần nhỏ dân sự có thể được làm cho hoàn thiện. Nếu khi đã nghe những lời này, người nghĩ “bởi vì công tác Đức Chúa Trời thực hiện chỉ

a. Câu chuyện về chim Hàn Hào rất giống với ngụ ngôn kiến và châu chấu của Ê-dốp. Chim Hàn Hào thích ngủ thay vì xây tổ trong lúc thời tiết ấm áp, bất kể những lời cảnh báo nhiều lần từ lán giếng của nó, chim ác là. Khi mùa đông đến, chim bị lạnh cóng mà chết.

là để chinh phục mọi người, tôi sẽ chỉ đi theo lấy lệ thôi”, thì một thái độ như vậy làm sao có thể chấp nhận được? Nếu người thật sự có lương tâm, thì người phải có một trọng trách, và một ý thức trách nhiệm. Người phải nói: “Bất kể tôi sẽ được chinh phục hay được làm cho hoàn thiện, tôi cũng phải thực hiện tốt bước làm chứng này”. Là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, một người có thể hoàn toàn được Đức Chúa Trời chinh phục, và sau hết, họ trở nên có thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, đáp lại tình yêu của Đức Chúa Trời bằng một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời và hoàn toàn dâng mình cho Đức Chúa Trời. Đây là trách nhiệm của con người, là bổn phận con người phải thực hiện, là trọng trách con người phải gánh vác, và con người phải hoàn thành sự ủy thác này. Chỉ khi đó, họ mới thật sự tin vào Đức Chúa Trời. Ngày nay, có phải những gì người làm trong hội thánh là thực hiện trách nhiệm của người không? Điều này tùy thuộc vào việc người có đang gánh vác hay không, và phụ thuộc vào kiến thức của chính người. Khi trải nghiệm công tác này, nếu con người được chinh phục và có kiến thức thật, thì họ sẽ có thể vâng lời bất kể tiền đồ hay vận mệnh của bản thân. Theo cách này, công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời sẽ được thành toàn, bởi vì con người các người không có khả năng gì hơn thế, và không thể đáp ứng bất kỳ đòi hỏi nào cao hơn. Dẫu vậy trong tương lai, một số người sẽ được làm cho hoàn thiện. Tổ chức của họ sẽ cải thiện, trong tâm linh họ sẽ có kiến thức sâu hơn, và sự sống của họ sẽ phát triển... Tuy nhiên, một số người hoàn toàn không có khả năng đạt được điều này, và do đó không thể được cứu rỗi. Ta phán họ không thể được cứu rỗi là có lý do. Trong tương lai, một số người sẽ được chinh phục, một số sẽ bị loại bỏ, một số sẽ được làm cho hoàn thiện, và một số sẽ được sử dụng – và do đó một số sẽ gặp phải khổ nạn, một số sẽ trải qua sự trừng phạt (cả thiên tai lẫn những bất hạnh do con người gây ra), một số sẽ bị loại bỏ, và một số sẽ sống sót. Trong đó, mỗi người sẽ được phân ra theo loại, với mỗi nhóm đại diện cho một hạng người. Không phải tất cả mọi người đều bị loại bỏ, cũng không phải tất cả mọi người đều được làm cho hoàn thiện. Điều này là do tổ chức của người Trung Quốc quá kém, và chỉ rất ít người trong số họ có loại khả năng tự biết mình như Phao-lô. Trong số các người, rất ít người có cùng quyết tâm yêu kính Đức Chúa Trời như Phi-e-rơ, hay cùng dạng đức tin như Gióp. Hầu như không có ai trong các người là người kính sợ và hầu việc Đức Giê-hô-va như Đa-vít đã làm, là người có cùng mức độ trung thành như vậy. Các người thật đáng thương hại!

Ngày nay, nói về việc được làm cho hoàn thiện chỉ là một phương diện. Dù chuyện gì xảy ra, các người cũng phải thực hiện cho tốt bước làm chứng này. Nếu các người được yêu cầu hầu việc cho Đức Chúa Trời trong đền thờ, các người sẽ làm điều ấy như thế nào? Nếu người không phải là thầy tế lễ, và không có địa vị con

tra đầu lòng hay con trai của Đức Chúa Trời, người sẽ vẫn có thể trung thành chứ? Người sẽ vẫn có thể dốc toàn lực cho công tác mở rộng vương quốc chứ? Người sẽ vẫn có thể làm tốt công việc được Đức Chúa Trời ủy thác chứ? Bất kể sự sống của người đã phát triển ra sao, công tác của ngày nay sẽ khiến người bị thuyết phục hoàn toàn tự bên trong, và gạt bỏ tất cả những quan niệm của mình. Dù người có những gì cần thiết để theo đuổi sự sống hay không, công tác của Đức Chúa Trời sẽ làm người bị thuyết phục hoàn toàn. Một số người nói rằng: “Tôi chỉ tin vào Đức Chúa Trời, và tôi không hiểu theo đuổi sự sống nghĩa là gì”. Còn một số người thì nói: “Tôi thật rối bời trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời. Tôi biết mình không thể được làm cho hoàn thiện, và do đó tôi sẵn sàng bị hành phạt”. Ngay cả những người như thế này, những người sẵn sàng bị hành phạt hay bị hủy diệt, cũng buộc phải công nhận rằng công tác của ngày nay được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Một số người cũng nói: “Tôi không yêu cầu được làm cho hoàn thiện, nhưng hôm nay, tôi sẵn lòng chấp nhận mọi sự huấn luyện của Đức Chúa Trời, và sẵn lòng sống trọn nhân tính bình thường, cải thiện tố chất của mình, và vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời...” Ở đây, họ cũng đã được chinh phục và đã mang chứng ngôn, điều này chứng tỏ những người này có chút hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này được thực hiện cực kỳ nhanh chóng, và trong tương lai, nó sẽ được thực hiện còn nhanh hơn nữa ở nước ngoài. Ngày nay, những người ở nước ngoài gần như không thể chờ đợi, hết thảy họ đang đổ xô đến Trung Quốc – và vì vậy nếu các người không thể được làm cho trọn vẹn, các người sẽ đang tôn cao người nước ngoài. Lúc đó, bất kể các người đã bước vào tới đến đâu hay các người có như thế nào, thì khi đến thời điểm, công tác của Ta sẽ được khép lại và hoàn tất. Công tác của Ta sẽ không bị trì hoãn bởi các người. Ta làm công tác của toàn thể nhân loại, và Ta không cần thiết phải dành thêm chút thời gian nào cho các người! Các người quá thiếu động lực, quá thiếu sự tự biết mình! Các người không đáng được làm cho hoàn thiện – các người hầu như không có bất kỳ tiềm năng nào! Trong tương lai, ngay cả khi mọi người tiếp tục buông lỏng và cẩu thả như vậy, và vẫn không thể cải thiện tố chất của họ, thì điều này cũng sẽ không cản trở công tác của toàn thể vũ trụ. Khi đến thời điểm công tác của Đức Chúa Trời hoàn tất, thì nó sẽ hoàn tất, và khi đến thời điểm mọi người bị loại trừ, thì họ sẽ bị loại trừ. Dĩ nhiên, những ai phải được làm cho hoàn thiện, và xứng đáng được làm cho hoàn thiện, cũng sẽ được làm cho hoàn thiện – nhưng nếu các người thật sự không có hy vọng, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ chẳng đợi các người! Sau hết, nếu người được chinh phục, điều này cũng có thể được coi là mang chứng ngôn. Có giới hạn đối với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở các người; bất kỳ tầm cao nào của vóc giạc mà

con người có thể đạt tới sẽ là tầm chứng ngôn đòi hỏi ở họ. Không phải như con người tưởng tượng rằng chứng ngôn ấy sẽ đạt đến ngay giới hạn cao nhất và sẽ vang dội – không cách nào đạt được điều này ở người Trung Quốc các người. Ta đã tiếp xúc với các người suốt thời gian qua, và bản thân các người đã nhìn thấy điều này: Ta đã bảo các người không được chống đối, không được phản nghịch, không được làm những việc gây gián đoạn hay gây rối sau lưng Ta. Ta đã trực tiếp phê bình mọi người về việc này nhiều lần, nhưng ngay cả như thế vẫn chưa đủ – họ thay đổi ngay giây phút họ quay đi, trong khi một số người âm thầm chống đối, không chút ăn năn. Người nghĩ Ta không biết gì về việc này sao? Người nghĩ người có thể gây rắc rối cho Ta và sẽ không có hậu quả gì ư? Người nghĩ Ta không biết khi người cố phá hỏng công tác của Ta sau lưng Ta ư? Người nghĩ những mảnh khoe vật của người có thể thay thế cho tính cách của người ư? Người luôn tỏ vẻ vâng lời nhưng lại âm thầm gian dối, người che giấu những ý nghĩ nham hiểm trong lòng, và ngay cả cái chết cũng không đủ trừng phạt những kẻ như người! Người nghĩ một số công tác nhỏ mà Đức Thánh Linh làm trong người có thể thay cho lòng tôn kính của người đối với Ta ư? Người nghĩ mình đã có được sự khai sáng nhờ kêu cầu Thiên đàng sao? Người không biết xấu hổ! Người thật vô dụng! Người nghĩ những “việc tốt” của người được chuyển lên Thiên đàng, và đổi lại, Ngài đã ngoại lệ ban cho người chút ít tài lễ, cho người có miệng lưỡi hùng biện, cho phép người lừa gạt những người khác, và lừa gạt Ta ư? Người thật vô lý! Người có biết sự khai sáng của mình đến từ đâu không? Người không biết thức ăn người đã ăn để lớn lên là của ai sao? Người thật vô lương tâm! Một số người các người thậm chí còn chưa thay đổi sau bốn, năm năm được xử lý, và các người rõ về những vấn đề này. Các người nên rõ về bản tính của mình, và đừng phản đối khi một ngày nào đó, các người bị bỏ rơi. Một số kẻ, dối trên lừa dưới khi phục vụ, đã bị xử lý rất nhiều; một số kẻ bởi tham tiền mà cũng đã bị xử lý không nhẹ; một số kẻ bởi không giữ ranh giới rõ ràng giữa nam và nữ, cũng đã bị xử lý thường xuyên; một số kẻ thì bởi lừa dối, chỉ quan tâm đến xác thịt, và không hành xử theo nguyên tắc khi đến các hội thánh, đã phải chịu xử lý rất nhiều; một số kẻ thì bởi không mang chứng ngôn ở mọi nơi họ đi, hành động ngang ngạnh, khinh suất, và thậm chí cố ý phạm tội, đã bị cảnh cáo về việc này nhiều lần; một số kẻ chỉ nói những câu chữ và học thuyết trong các buổi tụ họp, hành động trịch thượng với mọi người khác, không có chút thực tế của lẽ thật, mưu mô và ganh đua với các anh chị em – họ đã thường xuyên bị vạch trần vì việc này. Ta đã phán những lời này với các người rất nhiều lần, và hôm nay, Ta sẽ không nói gì thêm về điều này nữa – hãy làm những gì các người muốn! Hãy tự quyết định! Nhiều người không chỉ chịu xử lý theo cách này chỉ trong một, hai năm, có một số người đã là ba

hoặc bốn năm, trong khi một số đã trải qua điều này hơn một thập kỷ, đã chịu xử lý khi họ trở thành các tín đồ, nhưng cho đến nay, có rất ít thay đổi trong họ. Người nói gì nào, người không giống những con lợn sao? Có lẽ nào Đức Chúa Trời không công bằng với người? Đừng nghĩ rằng công tác của Đức Chúa Trời sẽ không hoàn tất nếu các người không có khả năng đạt đến một trình độ nhất định. Đức Chúa Trời sẽ vẫn đợi các người nếu các người không có khả năng thực hiện những yêu cầu của Ngài ư? Ta nói cho người rõ – không có chuyện đó đâu. Đừng có nhìn sự việc màu hồng như thế! Công tác của hôm nay có giới hạn về thời gian, và Đức Chúa Trời không phải chỉ đang chơi đùa với người! Trước kia, khi nói đến việc trải qua sự thử luyện của những kẻ phục vụ, người ta nghĩ rằng để họ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình về Đức Chúa Trời và được Ngài chinh phục, thì họ phải đạt đến một điểm nhất định – họ phải là một kẻ phục vụ sẵn lòng và vui vẻ, họ phải ca ngợi Đức Chúa Trời mỗi ngày, và không chút buông thả hay bừa bãi. Họ nghĩ rằng chỉ khi đó họ mới thật sự là kẻ phục vụ, nhưng thực tế có phải vậy không? Vào lúc đó, nhiều loại người khác nhau đã bị phơi bày; họ thể hiện đủ kiểu hành vi. Một số thì phản nản, một số gieo rắc những quan niệm, một số ngừng tham gia các buổi tụ họp, và một số thậm chí còn chia chác tiền của hội thánh. Các anh chị em thì mưu mô với nhau. Đó thật sự là một sự giải phóng rất lớn, nhưng nó có một cái hay: Không ai rút lui cả. Đây là điểm mạnh nhất. Họ đã thực hiện một bước làm chứng trước Sa-tan bởi điều này, và sau đó có được thân phận dân sự của Đức Chúa Trời và đã đi đến tận hôm nay. Công tác của Đức Chúa Trời không được thực hiện như người tưởng tượng, thay vào đó, khi hết thời gian, công tác sẽ kết thúc, bất kể người đã đạt đến điểm nào. Một số người có thể nói: “Khi hành động như thế này, Ngài không cứu rỗi mọi người hay yêu thương họ – Ngài không phải là Đức Chúa Trời công chính”. Ta nói rõ với người: Trọng tâm công tác của Ta hôm nay là chinh phục người và khiến người mang chứng ngôn. Cứu rỗi người chỉ là việc phụ; người có được cứu rỗi hay không tùy thuộc vào sự theo đuổi của riêng người, và không liên quan đến Ta. Dẫu vậy, Ta vẫn phải chinh phục người; đừng luôn cố dắt mũi Ta – hôm nay Ta làm việc và cứu rỗi người, chứ không phải ngược lại!

Ngày nay, những gì các người đã hiểu được cao hơn của bất kỳ người nào chưa được làm cho hoàn thiện xuyên suốt lịch sử. Dù là hiểu biết về những sự thử luyện hay hiểu biết về niềm tin vào Đức Chúa Trời của các người, hết thảy đều cao hơn của bất kỳ ai tin vào Đức Chúa Trời. Những điều các người hiểu là những điều các người đã biết đến trước khi trải qua những sự thử luyện của hoàn cảnh, nhưng vóc giạc thật của các người lại hoàn toàn không tương hợp với chúng. Những gì các người biết cao hơn những gì các người đưa vào thực hành. Mặc dù các người nói

rằng những người tin vào Đức Chúa Trời phải yêu mến Đức Chúa Trời, và phải cố gắng không vì phước lành mà chỉ để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng những gì được biểu lộ trong đời sống của các người khác xa điều này, và đã bị ô uế rất nhiều. Hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời là để được bình an và những lợi ích khác. Nếu không vì lợi ích của người thì người không tin vào Đức Chúa Trời, và nếu người không thể nhận lãnh những ân điển của Đức Chúa Trời, thì người hờn dỗi. Làm sao những gì người đã nói có thể là vóc giặc thật của người được? Khi nói đến những sự cố gia đình không thể tránh khỏi như con cái ngã bệnh, những người thân yêu phải nhập viện, năng suất mùa vụ kém, và bị các thành viên gia đình ngược đãi, ngay cả những vấn đề thường xảy ra hằng ngày này cũng là quá nhiều đối với người. Khi những điều như thế xảy ra, người rơi vào hoảng loạn, không biết phải làm gì – và phần lớn thời gian, người oán trách Đức Chúa Trời. Người than trách rằng lời Đức Chúa Trời đã lừa gạt người, rằng công tác của Đức Chúa Trời đã giấu cọt người. Người không có những ý nghĩ ấy sao? Người nghĩ những việc như thế chỉ hiếm khi xảy ra với các người sao? Các người sống giữa những sự việc đó mỗi ngày. Các người không mấy may suy nghĩ về sự thành công trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời, và cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Vóc giặc thật của các người quá nhỏ, thậm chí còn nhỏ hơn của một con gà con. Khi công việc kinh doanh của gia đình người thua lỗ, người oán trách Đức Chúa Trời, khi người thấy mình ở trong một môi trường không có Đức Chúa Trời bảo vệ, người vẫn oán trách Đức Chúa Trời, và người oán trách ngay cả khi một trong những con gà con của các người bị chết hay một con bò già trong chuồng ngã bệnh. Người oán trách khi con trai người đã đến lúc cưới vợ nhưng gia đình không đủ tiền; người muốn thực hiện bổn phận tiếp đãi, nhưng không đủ khả năng, và rồi người cũng oán trách. Người đầy sự oán trách, và đôi khi người không tham gia tụ họp hay ăn uống lời Đức Chúa Trời bởi vì điều này, đôi khi trở nên tiêu cực trong một thời gian rất dài. Chẳng có điều gì xảy ra với người hôm nay liên quan đến tiền đồ hay vận mệnh của người; những điều này cũng sẽ xảy ra ngay cả khi người không tin vào Đức Chúa Trời, vậy mà hôm nay người đổ trách nhiệm về chúng lên Đức Chúa Trời, và khẳng khẳng nói rằng Đức Chúa Trời đã loại bỏ người. Niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời là gì? Người đã thật sự dâng hiến đời sống của mình chưa? Nếu các người đã chịu những sự thử luyện như Gióp, thì không ai trong các người đi theo Đức Chúa Trời hôm nay có thể đứng vững, tất cả các người đều sẽ gục ngã. Và thật đơn giản, giữa các người và Gióp là một trời khác biệt. Hôm nay, nếu một nửa tài sản của các người bị tước đi, các người sẽ dám phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời; nếu con trai hay con gái các người bị lấy đi khỏi các người, các người sẽ chạy trên đường mà kêu

gào; nếu con đường duy nhất để kiếm sống của người đi đến ngõ cụt, người sẽ cố gắng và thương thảo với Đức Chúa Trời; người sẽ hỏi tại sao lúc đầu Ta lại phán nhiều lời như vậy để dọa người. Không có điều gì là các người không dám làm vào những lúc như thế. Điều này cho thấy các người chưa có được bất kỳ sự thông sáng thật sự nào, và không có vóc giặc thật sự. Do đó, những sự thử luyện nơi các người là quá lớn, bởi vì các người biết quá nhiều, nhưng những gì các người thật sự hiểu thì còn không bằng một phần ngàn những gì các người biết. Đừng dừng lại ở sự hiểu biết và kiến thức đơn thuần; tốt nhất là các người hãy xem mình có thể thực sự thực hành được bao nhiêu, đã có được bao nhiêu sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh từ những giọt mồ hôi công sức khó nhọc của bản thân, và trong bao nhiêu lần thực hành, người đã thực hiện được quyết tâm của chính mình. Người nên nghiêm túc với vóc giặc và sự thực hành của mình. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người không nên cố gắng chỉ làm cho có lệ vì bất kỳ ai – người có thể đạt được lẽ thật và sự sống vào sau hết hay không phụ thuộc vào sự theo đuổi của chính người.

Sự thực hành (4)

Sự bình an và vui mừng mà Ta phán đến ngày hôm nay không giống như những gì người tin và hiểu. Người đã từng nghĩ rằng sự bình an và vui mừng có nghĩa là cảm thấy vui vẻ suốt cả ngày, không có bệnh tật hay điều bất hạnh nào trong gia đình người, luôn cảm thấy hài lòng mà không có chút cảm giác đau buồn nào, và có một cảm giác vui mừng khó tả bất kể đời sống của người đã phát triển đến mức nào. Đó là thêm vào việc được tăng lương và việc con của người vừa đậu vào đại học. Với những điều này trong tâm trí, người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và thấy rằng ân điển của Đức Chúa Trời quá lớn lao, người đã trở nên vui mừng quá đỗi, cười toe toét, và không ngừng cảm tạ Đức Chúa Trời. Sự bình an và vui mừng như thế không phải là sự bình an và vui mừng thật đến cùng với việc có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đúng hơn, đó chính là sự bình an và vui mừng nảy sinh từ sự thỏa mãn của xác thịt. Người nên hiểu ngày nay là thời đại nào; nó không phải là Thời đại Ân điển, và nó cũng không còn là thời điểm người cố gắng làm lụng để có cái bỏ vào bụng. Người có thể vui mừng khôn xiết vì mọi điều đều tốt đẹp với gia đình mình, nhưng sự sống của người đang dần kết thúc – và như thế, bất kể là người có vui mừng đến mấy, thì Đức Thánh Linh cũng không ở cùng người. Việc có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh rất đơn giản: hãy làm tốt những gì người phải làm, thực hiện tốt bổn phận và nhiệm vụ của một con người, và có thể tự trang bị cho

mình những gì cần thiết để bù đắp cho những khiếm khuyết của mình. Nếu người luôn mang trọng trách về đời sống của chính mình và vui vẻ bởi vì người đã nhận ra một lẽ thật hoặc hiểu được công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, thì điều này là thực sự có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Hoặc là, nếu đôi khi người cảm thấy lo lắng vì gặp phải một vấn đề mà người không biết đương đầu như thế nào, hoặc bởi vì người không hiểu được một lẽ thật được thông công, thì điều này chứng tỏ rằng Đức Thánh Linh đang ở cùng người. Đây là những trạng thái phổ biến trong kinh nghiệm sống. Người phải hiểu được sự khác nhau giữa việc có và không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh, và không được đơn giản thái quá trong quan điểm của người về điều này.

Trước đây, người ta đã nói rằng có sự hiện diện của Đức Thánh Linh và có được công tác của Đức Thánh Linh là hai việc khác nhau. Trạng thái bình thường trong việc có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh được thể hiện trong việc có những suy nghĩ bình thường, lý trí bình thường, và nhân tính bình thường. Tính cách của một người sẽ vẫn như trước đây, nhưng bên trong họ sẽ có sự bình an, và bên ngoài sẽ có vẻ đứng đắn của một thánh đồ. Khi Đức Thánh Linh ở cùng họ thì họ sẽ như thế. Khi người nào đó có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, thì họ có suy nghĩ bình thường. Khi đói thì họ muốn ăn, khi khát thì họ muốn uống nước. ... Những biểu hiện như thế của nhân tính bình thường không phải là sự khai sáng của Đức Thánh Linh; chúng là những suy nghĩ bình thường của con người và là trạng thái bình thường khi có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Một vài người nhầm tưởng rằng những ai có sự hiện diện của Đức Thánh Linh thì không biết đói, rằng họ không cảm thấy mệt mỏi, và họ dường như không nghĩ đến gia đình, hầu như hoàn toàn đoạn tuyệt với xác thịt. Trên thực tế, Đức Thánh Linh càng ở cùng với con người, thì con người càng trở nên bình thường. Họ biết chịu đau khổ và từ bỏ mọi việc vì Đức Chúa Trời, dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, và trung thành với Đức Chúa Trời; ngoài ra, họ có nghĩ đến chuyện ăn và mặc. Nói cách khác, họ đã không đánh mất gì trong nhân tính bình thường mà con người cần phải có, và thay vào đó, đặc biệt sở hữu được lý trí. Đôi khi, họ đọc lời Đức Chúa Trời và suy ngẫm về công tác của Đức Chúa Trời; họ có đức tin trong lòng và họ sẵn sàng theo đuổi lẽ thật. Đương nhiên, công tác của Đức Thánh Linh dựa trên nền tảng này. Nếu con người không có suy nghĩ bình thường, thì họ không có lý trí – đây không phải là một trạng thái bình thường. Khi con người có suy nghĩ bình thường và Đức Thánh Linh ở cùng họ, thì họ chắc chắn sở hữu lý trí của một người bình thường, và như thế, họ có một trạng thái bình thường. Trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, thì thỉnh thoảng việc có được công tác của Đức Thánh Linh xảy đến, tuy nhiên sự

hiện diện của Đức Thánh Linh là gần như liên tục. Miễn là lý trí và tư duy của con người vẫn bình thường, và miễn là trạng thái của họ vẫn bình thường, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ ở cùng họ. Khi lý trí và tư duy của con người không bình thường, thì nhân tính của họ không bình thường. Vào thời điểm này, nếu công tác của Đức Thánh Linh đang ở trong người, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ ở cùng người. Nhưng nếu Đức Thánh Linh đang ở cùng người, thì không có nghĩa là Đức Thánh Linh chắc chắn đang làm việc trong người, bởi Đức Thánh Linh làm việc vào những thời điểm đặc biệt. Việc có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh chỉ có thể duy trì sự tồn tại bình thường của con người, tuy nhiên Đức Thánh Linh chỉ làm việc vào những thời điểm nhất định. Ví dụ, nếu người là một người dẫn dắt hay một người làm công, khi người chăm tưới và cung cấp dưỡng chất cho hội thánh, thì Đức Thánh Linh sẽ khai sáng người với những lời nào đó có tính cách gây dựng người khác và có thể giải quyết một số vấn đề thực tế của anh chị em người – vào những lúc như thế, Đức Thánh Linh đang làm việc. Thỉnh thoảng, khi người đang ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh khai sáng người với những lời nào đó đặc biệt liên quan đến những kinh nghiệm của riêng người, cho phép người hiểu rõ hơn về trạng thái của chính mình; thì đây cũng là công tác của Đức Thánh Linh. Thỉnh thoảng, khi Ta phán, các người lắng nghe và có thể đánh giá trạng thái của chính mình dựa trên những lời của Ta, và đôi khi các người được cảm động và thôi thúc; tất cả những điều này là công tác của Đức Thánh Linh. Một vài người nói rằng Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ. Điều này là không thể. Nếu họ nói rằng Đức Thánh Linh luôn ở cùng họ, thì điều đó sẽ thực tế hơn. Nếu họ nói rằng sự tư duy và lý trí của họ luôn bình thường, thì điều đó cũng thực tế, và sẽ cho thấy rằng Đức Thánh Linh ở cùng họ. Nếu họ nói Đức Thánh Linh luôn luôn làm việc trong họ, rằng họ được khai sáng bởi Đức Chúa Trời và được cảm động bởi Đức Thánh Linh trong từng giây phút, và lúc nào cũng đạt được kiến thức mới, thì điều này không bình thường chút nào! Điều này hoàn toàn siêu nhiên! Không một chút nghi ngờ, những kẻ như thế là những tà ma! Ngay cả khi Thần của Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, thì vẫn có những lúc Ngài phải ăn và phải nghỉ ngơi – chứ đừng nói đến con người. Những kẻ đã bị tà ma chiếm hữu dường như không có sự yếu đuối của xác thịt. Họ có thể từ bỏ và buông xuôi tất cả mọi thứ, họ không có cảm xúc, có khả năng chịu đựng sự dày vò và không cảm thấy mệt mỏi chút nào, như thể họ đã vượt qua xác thịt. Chẳng phải điều này cực kỳ siêu nhiên sao? Công việc của các tà ma là siêu nhiên – không con người nào có thể đạt được những điều như thế! Những ai thiếu sự phân minh thì ghen tỵ khi nhìn thấy những người thế này: Họ nói họ có sự mạnh mẽ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời, có đức tin lớn, và không bao giờ thể hiện dấu hiệu nhỏ nhất của sự yếu

đuổi! Trên thực tế, đây là tất cả những biểu hiện về công việc của một tà ma. Bởi vì, con người bình thường chắc chắn có những sự yếu đuối của con người; đây là trạng thái bình thường của những ai có sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Kiên định trong lời chứng của một người có nghĩa là gì? Một vài người nói họ chỉ đi theo như họ đang làm hiện nay và không quan tâm đến việc liệu họ có khả năng có được sự sống hay không; họ không theo đuổi sự sống, tuy vậy họ cũng không rút lui. Họ chỉ thừa nhận rằng giai đoạn công tác này được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Chẳng phải thế này là thất bại trong lời chứng của họ sao? Những người như thế thậm chí còn không làm chứng được cho việc được chinh phục. Những ai đã được chinh phục thì đi theo bất chấp tất cả và có thể theo đuổi sự sống. Họ không những tin vào Đức Chúa Trời thực tế, mà còn biết làm theo tất cả những sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đó là những người mang chứng ngôn. Những ai không mang chứng ngôn thì không bao giờ theo đuổi sự sống và vẫn đang loay hoay bước theo sau. Người có thể đi theo, nhưng điều này không có nghĩa là người đã được chinh phục, bởi người không hiểu về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay. Để được chinh phục thì cần phải đạt một số điều kiện nhất định. Không phải tất cả những ai đi theo đều được chinh phục, bởi trong lòng mình người không hiểu tại sao người phải đi theo Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, người cũng không biết làm thế nào người đã đến được ngày hôm nay, ai đã hỗ trợ người cho đến tận hôm nay. Sự thực hành đức tin nơi Đức Chúa Trời của vài người luôn bị rối rắm và hoang mang; như thế, việc đi theo không nhất thiết có nghĩa là người có lời chứng. Lời chứng thật sự chính xác là gì? Lời chứng được nói đến ở đây gồm hai phần: Một là lời chứng về việc đã được chinh phục, và phần còn lại là lời chứng về việc đã được làm cho hoàn thiện (là điều mà đương nhiên sẽ là lời chứng theo sau những sự thử thách lớn hơn và những hoạn nạn trong tương lai). Nói cách khác, nếu người có thể đứng vững trong những sự hoạn nạn và thử thách, thì người cũng đã ở bước thứ hai trong việc mang lời chứng. Điều quan trọng của ngày hôm nay là bước đầu tiên trong lời chứng: có thể đứng vững trong mọi cuộc thử thách của hình phạt và sự phán xét. Đây là lời chứng về việc được chinh phục. Đó là vì bây giờ là thời điểm của sự chinh phục. (Người nên biết rằng bây giờ là thời điểm của công tác của Đức Chúa Trời trên đất; công tác chính trên đất của Đức Chúa Trời nhập thể là chinh phục nhóm người này trên đất, những người đi theo Ngài xuyên suốt sự phán xét và trừng phạt). Việc người có khả năng làm chứng về việc được chinh phục hay không thì không chỉ phụ thuộc vào việc người có thể đi theo đến tận cùng hay không, nhưng quan trọng hơn là việc khi người trải nghiệm từng bước trong công tác của Đức Chúa Trời, người có khả năng hiểu đúng về hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời hay không, và vào

việc người có thực sự nhận thức được toàn bộ công tác này hay không. Người sẽ không thể đi trót lọt qua bằng cách chỉ đơn thuần đi theo cho đến tận cùng. Người phải có thể sẵn sàng đầu phục trong mọi trường hợp hình phạt và phán xét, phải có thể thực sự hiểu được từng bước công tác mà người trải qua, và phải có thể đạt được sự hiểu biết và sự vâng phục đối với tâm tính của Đức Chúa Trời. Đây là lời chứng cao nhất về việc được chinh phục, lời chứng mà người cần phải mang. Lời chứng về việc được chinh phục chủ yếu đề cập đến sự hiểu biết của người về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Quan trọng là, bước này của lời chứng là về sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Vấn đề không phải là những gì người làm hay nói trước những con người của thế gian hoặc những kẻ nắm quyền lực; mà điều quan trọng trên hết là việc liệu người có thể tuân theo tất cả những lời từ miệng của Đức Chúa Trời và toàn bộ công tác của Ngài hay không. Do đó, bước này trong lời chứng là nhằm vào Sa-tan và tất cả kẻ thù của Đức Chúa Trời – quỷ dữ và những kẻ địch là những kẻ không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt lần thứ hai và đến để làm công tác còn vĩ đại hơn, và hơn thế nữa, không tin vào sự thật của việc trở lại xác thịt của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, điều này nhằm vào tất cả những kẻ địch lại đáng Christ – tất cả những kẻ thù không tin vào sự nhập thể của Đức Chúa Trời.

Việc suy nghĩ về Đức Chúa Trời và mong ngóng Đức Chúa Trời không chứng minh rằng người đã được Đức Chúa Trời chinh phục; điều này phụ thuộc vào việc người có tin rằng Ngài là Lời trở nên xác thịt hay không, việc người có tin rằng Lời đã trở nên xác thịt hay không, và việc người có tin rằng Thần đã trở nên Lời, và Lời đã xuất hiện trong xác thịt hay không. Đây là lời chứng then chốt. Vấn đề không phải là người đi theo thể nào, cũng không phải là cách người dành trọn bản thân mình ra sao; mà điều cốt yếu là liệu người có khả năng khám phá từ nhân tính bình thường này rằng Lời đã trở nên xác thịt và Thần lẽ thật đã được nhận ra trong xác thịt hay không – rằng tất cả lẽ thật, đường đi và sự sống đã nhập vào xác thịt, Thần của Đức Chúa Trời đã thực sự đến trên đất và Thần đã nhập vào xác thịt. Mặc dù bề ngoài thì điều này có vẻ khác với thụ thai bởi Đức Thánh Linh, nhưng trong công tác này người có thể thấy rõ hơn rằng Thần đã được nhận ra trong xác thịt, và hơn nữa, rằng Lời đã trở nên xác thịt và Lời đã xuất hiện trong xác thịt. Người có thể hiểu được ý nghĩa thực sự của những từ này: “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời”. Hơn nữa, người phải hiểu rằng Lời của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời, và thấy được Lời trở nên xác thịt. Đây là lời chứng tốt nhất mà người có thể mang. Điều này chứng minh rằng người có được sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – người không những có thể biết đến Ngài, mà còn biết rằng con đường người đi ngày hôm nay là con đường của sự

sống, và con đường của lẽ thật. Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lẽ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời, lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến. Bởi vì đây là công tác của sự nhập thể lần thứ hai – và lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – nên nó hoàn thành đầy đủ ý nghĩa của sự nhập thể, thực hiện thấu đáo và tỏ ra toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và kết thúc kỷ nguyên Đức Chúa Trời ở trong xác thịt. Như thế, người phải biết được ý nghĩa của sự nhập thể. Vấn đề không phải là người chạy loanh quanh được bao nhiêu, hoặc người thực hiện các vấn đề khác bên ngoài tốt thế nào; mà điều quan trọng là liệu người có thể thực sự tuân phục trước Đức Chúa Trời nhập thể và dâng toàn bộ hữu thể của mình cho Đức Chúa Trời, và tuân theo tất cả những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời hay không. Đây là những gì mà người nên làm, và những gì mà người nên tuân theo.

Bước cuối cùng của sự làm chứng là lời chứng về việc liệu người có thể được trở nên hoàn thiện hay không – điều đó có nghĩa là, sau khi hiểu được tất cả những lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời nhập thể, thì người bắt đầu hiểu về Đức Chúa Trời và trở nên chắc chắn về Ngài, người sống bày tỏ ra tất cả những lời từ miệng Ngài, và đáp ứng những điều kiện mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở người – cách sống của Phi-e-rơ và đức tin của Gióp – đến mức người có thể tuân theo đến chết, giao phó hoàn toàn bản thân mình cho Ngài, và cuối cùng đạt được hình tượng của một con người đạt tiêu chuẩn, có nghĩa là hình tượng của một người đã được chinh phục và làm cho hoàn thiện sau khi trải qua sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Đây là lời chứng then chốt – nó là lời chứng phải được mang bởi một người cuối cùng đã được trở nên hoàn thiện. Đây là hai bước trong lời chứng mà người

phải mang, và chúng liên quan với nhau, không thể thiếu bước nào. Tuy nhiên có một điều người phải biết: Lời chứng mà Ta đòi hỏi ở người ngày hôm nay không trực tiếp nhằm vào mọi người trên thế gian, cũng không phải bất kỳ cá nhân nào, mà nhằm vào những điều Ta yêu cầu nơi người. Nó được đánh giá dựa trên việc người có thể làm thỏa lòng Ta hay không, và việc người có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn mà Ta đã đặt ra cho từng người trong các người hay không. Đây là điều mà các người nên hiểu.

Sự thực hành (5)

Trong Thời đại Ân điển, Jêsus đã phán một vài lời và thực hiện một giai đoạn của công tác. Tất cả chúng đều có bối cảnh và đều phù hợp với tình trạng của con người thời ấy; Jêsus đã phán và hành động phù hợp với bối cảnh thời ấy. Ngài cũng đã đưa ra một số lời tiên tri. Ngài đã tiên tri rằng Thần của lẽ thật sẽ đến trong thời kỳ sau rốt và thực hiện một giai đoạn của công tác. Có nghĩa là Ngài đã không hiểu gì ngoài công tác mà chính Ngài cần làm trong thời đại ấy; nói cách khác, công tác do Đức Chúa Trời nhập thể đem lại là có giới hạn. Do vậy, Ngài chỉ thực hiện công tác của thời đại mà Ngài sống và không làm công tác khác không liên quan tới Ngài. Vào thời điểm ấy, Jêsus đã không làm việc theo cảm xúc hay khái tượng, nhưng phù hợp với thời điểm và bối cảnh. Không ai dẫn dắt hay hướng dẫn Ngài. Toàn bộ công tác của Ngài là chính hữu thể của Ngài – đó là công tác phải được Thần của Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, là toàn bộ công tác do sự nhập thể mở ra. Jêsus đã chỉ hành động theo những gì chính Ngài đã tai nghe mắt thấy. Nói cách khác, Thần đã hành động trực tiếp; không cần các sứ giả hiện ra với Ngài và ban cho Ngài những giấc mơ, cũng không cần bất kỳ ánh sáng vĩ đại nào soi rọi Ngài và cho Ngài nhìn thấy. Ngài tự do làm việc mà không bị gò bó, vì công tác của Ngài không dựa trên cảm tính. Nói cách khác, khi Ngài làm việc, Ngài đã không đoán mò, mà dễ dàng hoàn thành mọi việc, làm việc và phán theo ý tưởng của riêng Ngài và điều Ngài nhìn thấy tận mắt, cung cấp sự nuôi dưỡng tức thời cho mỗi môn đồ đi theo Ngài. Đây là sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người: Khi con người làm việc, họ tìm kiếm và mò mẫm, luôn bắt chước và cân nhắc dựa trên nền tảng do người khác đặt ra để dần tới sâu hơn. Công tác của Đức Chúa Trời là sự cung cấp Ngài là gì, và Ngài thực hiện công tác mà chính Ngài phải làm. Ngài không cung cấp sự nuôi dưỡng cho hội thánh bằng cách sử dụng kiến thức từ công tác của bất kỳ con người nào. Thay vào đó, Ngài thực hiện công tác hiện tại dựa trên tình trạng của con người. Do vậy, làm việc bằng cách này tự do hơn công tác mà con

người làm hàng nghìn lần. Đối với con người, thậm chí dường như Đức Chúa Trời không tuân theo bốn phận của Ngài và làm việc theo bất cứ cách nào Ngài thích – nhưng mọi công tác Ngài làm là mới. Tuy nhiên, người nên biết rằng công tác của Đức Chúa Trời nhập thể không bao giờ dựa trên cảm tính. Vào thời đó, sau khi Jêsus đã hoàn thành công tác chịu đóng đinh của Ngài, khi các môn đồ đi theo Jêsus đã đạt tới một mức độ nhất định trong trải nghiệm của mình, họ cảm thấy rằng ngày của Đức Chúa Trời sắp đến và rằng họ sẽ sớm gặp Chúa. Đó là cảm giác họ có, và đối với họ, cảm giác này hết sức quan trọng. Nhưng thực tế, cảm giác bên trong con người không đáng tin cậy. Họ đã cảm thấy rằng có lẽ họ sắp đến được điểm cuối con đường, hoặc rằng mọi điều họ đã làm và chịu đựng đều do Đức Chúa Trời định sẵn. Phao-lô cũng đã nói rằng người đã xong sự chạy, đã đánh trận tốt lành, và mào triều thiên của sự công bình đã được dành cho người. Đó là cảm nhận của ông và ông đã viết điều này trong các thư tín và gửi đến các hội thánh. Các hành động này đến từ trọng trách mà ông gánh vác cho các hội thánh, và do đó đã bị Đức Thánh Linh phớt lờ. Khi Phao-lô nói những lời ấy, ông không có cảm giác bất an, cũng không cảm thấy hổ thẹn gì, và do đó ông tin rằng những điều như thế là rất bình thường và hoàn toàn đúng đắn, và rằng chúng đã đến từ Đức Thánh Linh. Nhưng xem xét từ góc độ của ngày nay, chúng đã không hề đến từ Đức Thánh Linh. Chúng chẳng là gì ngoài những ảo tưởng của một con người. Có nhiều ảo tưởng bên trong con người, và Đức Chúa Trời không chú ý đến chúng hoặc bày tỏ bất cứ ý kiến nào khi chúng xảy ra. Phần lớn công tác của Đức Thánh Linh không được thực hiện thông qua cảm giác của con người – Đức Thánh Linh không hành động bên trong cảm giác của con người ngoại trừ những thời kỳ gian khổ, đen tối trước khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, hay thời kỳ không có các sứ đồ hay người làm công. Trong giai đoạn ấy, công tác của Đức Thánh Linh cho con người một số cảm giác đặc biệt nhất định. Ví dụ: Khi con người không có sự hướng dẫn từ lời Đức Chúa Trời, họ có niềm vui khôn tả khi họ cầu nguyện; họ có cảm giác hân hoan trong lòng, họ được bình an và thanh thản. Một khi họ có sự hướng dẫn từ lời, con người cảm thấy tinh thần phấn chấn, họ có con đường thực hành trong hành động của mình, và tất nhiên, họ cũng có cảm giác bình an và thanh thản. Khi con người đối diện với hiểm nguy, hay Đức Chúa Trời ngăn họ làm việc gì đó, trong lòng họ cảm thấy bất an và khó chịu. Đây hoàn toàn là những cảm giác do Đức Thánh Linh ban cho con người. Tuy nhiên, nếu một môi trường thù địch làm nảy sinh một bầu không khí sợ hãi, khiến con người trở nên lo âu và e dè quá mức, đó là một biểu hiện bình thường của nhân tính và không liên quan đến công tác của Đức Thánh Linh.

Con người luôn sống giữa những cảm tính của mình, và đã sống như thế suốt

nhiều năm. Khi họ được bình an trong lòng, họ hành động (tin rằng sự sẵn lòng của mình là cảm giác bình an), và khi họ bất an trong lòng, họ không hành động (tin rằng sự miễn cưỡng và chán ghét của mình là cảm giác bất an). Nếu mọi việc suôn sẻ, họ nghĩ rằng đó là ý muốn của Đức Chúa Trời. (Thực ra, đó là điều phải diễn ra rất suôn sẻ, đây là quy luật tự nhiên của mọi vật). Khi mọi việc không suôn sẻ, họ nghĩ rằng đó không phải ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi họ gặp chuyện không suôn sẻ, họ dừng lại. Những cảm giác thế này không chính xác, và hành động theo chúng sẽ gây nhiều trì hoãn. Ví dụ, chắc chắn sẽ có nhiều khó khăn trong việc đưa lễ thật vào thực hành và thậm chí còn nhiều khó khăn hơn trong việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Nhiều điều tích cực sẽ khó nhận ra. Cũng như câu nói: “Vạn sự khởi đầu nan”. Con người có quá nhiều cảm tính trong cuộc sống thực tế của mình, khiến họ luôn lúng túng và không chắc chắn về nhiều điều. Không có gì là rõ ràng với con người trừ khi họ có thể hiểu được lễ thật. Nhưng nói chung, khi họ hành động hay phát ngôn theo cảm tính, miễn đó không phải là điều vi phạm những nguyên tắc chính, Đức Thánh Linh sẽ không phản ứng gì. Nó giống như “mão triều thiên của sự công chính” mà Phao-lô đã cảm nhận: Trong nhiều năm, không ai tin rằng cảm giác của ông là sai, và chính Phao-lô cũng chưa từng cảm thấy cảm giác của mình là không đúng. Cảm giác của con người đến từ đâu? Chúng dĩ nhiên là những phản ứng đến từ não của họ. Các cảm giác khác nhau được tạo ra theo môi trường và sự việc khác nhau. Nhiều lúc, con người tạo ra các suy luận bằng luận lý học của con người mà ở đó có một tập hợp những công thức, dẫn đến kết quả là hình thành nên nhiều cảm tính của con người. Con người vô hình chung bước vào các suy luận theo luận lý học cá nhân, và bằng cách ấy, những cảm giác này trở thành thứ mà con người dựa dẫm vào trong cuộc sống của họ; chúng trở thành một trụ cột tinh thần trong cuộc sống của họ, giống “mão triều thiên của sự công chính” của Phao-lô hay “cuộc gặp gỡ Chúa trên không trung” của Witness Lee. Đức Chúa Trời hầu như không có cách nào can thiệp vào những cảm giác này của con người, và phải để cho chúng phát triển. Hôm nay, Ta thẳng thắn nói với người về nhiều khía cạnh đa dạng của lễ thật. Nếu người cứ làm theo cảm tính của mình, chẳng phải người vẫn sống giữa sự mơ hồ sao? Người không chấp nhận những lời rõ ràng được đặt ra cho người, và luôn dựa vào cảm xúc cá nhân của mình. Trong việc này, chẳng lẽ người không giống thầy bói xem voi hay sao? Và cuối cùng người sẽ đạt được gì?

Mọi công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể làm ngày nay là thật. Đây không phải là thứ mà người có thể cảm nhận, hay là thứ mà người có thể tưởng tượng, càng không phải là điều mà người có thể suy luận ra – nó chỉ là thứ mà người có thể hiểu ra khi sự thật chợt đến với người. Đôi lúc, thậm chí khi chúng đến với người, người

vẫn không thể thấy rõ, và con người sẽ không hiểu cho đến khi Đức Chúa Trời đích thân hành động để làm sáng tỏ thực tế có thật về điều đang xảy ra. Vào thời điểm ấy, các môn đồ đi theo Jêsus đã có nhiều ảo tưởng. Họ đã tin rằng ngày của Đức Chúa Trời sắp đến và họ sẽ sớm chết vì Chúa, cũng như có thể gặp mặt Đức Chúa Jêsus. Phi-e-rơ đã đợi suốt bảy năm vì cảm giác này – nhưng ngày ấy vẫn không đến. Họ cảm thấy rằng đời sống họ đã trưởng thành; cảm giác bên trong họ nhân lên và những cảm giác này trở nên nhạy bén, nhưng họ đã trải qua nhiều thất bại và không thể thành công. Chính bản thân họ đã không biết điều gì đang xảy ra. Chẳng lẽ những gì thật sự đến từ Đức Thánh Linh lại không thể được thực hiện? Những cảm giác của con người không đáng tin cậy. Vì con người có những cách nghĩ và ý tưởng riêng, họ tạo ra nhiều sự liên tưởng dựa trên bối cảnh và tình trạng lúc ấy. Cụ thể, khi điều gì đó xảy ra với những người có cách nghĩ lành mạnh, họ trở nên quá phấn khích và không thể không tạo ra nhiều sự liên tưởng. Điều này đặc biệt áp dụng với các “chuyên gia” có kiến thức và lý thuyết cao vợi, các liên tưởng của họ trở nên càng phong phú hơn sau nhiều năm đối phó với thế gian; chúng chiếm lấy lòng họ và trở thành những cảm giác cực kỳ mạnh mẽ mà họ không hề nhận ra, và họ cũng thỏa mãn với chúng. Khi con người muốn làm gì đó, những cảm giác và tưởng tượng sẽ xuất hiện trong họ và họ sẽ nghĩ rằng họ đúng. Sau đó, khi họ thấy rằng họ đã không được như ý, con người không thể lý giải điều gì đã sai lầm. Có lẽ họ tin rằng Đức Chúa Trời đã thay đổi kế hoạch của Ngài.

Điều tất yếu là mọi người đều có cảm giác. Trong Thời đại Luật pháp, nhiều người cũng đã có các cảm giác nhất định, nhưng sự sai lầm trong cảm giác của họ ít hơn người thời nay. Đó là bởi vì trước đây, người ta đã có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Giê-hô-va; họ đã có thể thấy các sứ giả và họ có những giấc mơ. Người thời nay không thể thấy các khái tượng hay sứ giả, và vì thế sai lầm trong cảm giác của họ đã nhân lên. Khi người thời nay cảm thấy điều gì đó đặc biệt đúng và đưa nó vào thực hành, Đức Thánh Linh không quở trách họ, và họ thấy rất bình an trong lòng. Khi sự đã rồi, họ chỉ có thể phát hiện mình đã sai thông qua sự tương giao hoặc đọc lời của Đức Chúa Trời. Một mặt của việc này là không có sứ giả xuất hiện với con người, hiếm khi có những giấc mơ và con người không thấy khái tượng gì trên bầu trời. Một mặt khác là Đức Thánh Linh không gia tăng sự quở trách và sửa dạy trong con người; hiếm khi có bất cứ công tác nào của Đức Thánh Linh bên trong họ. Như vậy, nếu con người không ăn uống lời Đức Chúa Trời, không tìm kiếm lẽ thật theo cách thiết thực và không hiểu cách thực hành, thì họ sẽ không gặt hái được gì. Nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh là như sau: Ngài không chú ý đến những gì không liên quan đến công tác của Ngài; nếu có điều nào không nằm trong

phạm vi quyền hạn của Ngài, Ngài tuyệt đối không xen vào hoặc can thiệp, để cho con người gây ra bất cứ rắc rối nào mà họ muốn. Người có thể hành động tùy ý, nhưng sẽ đến một ngày người nhận thấy bản thân mình hoảng sợ và lúng túng. Đức Chúa Trời chỉ chuyên tâm làm việc trong xác thịt của chính Ngài, không bao giờ can thiệp vào công việc của con người. Thay vào đó, Ngài tránh xa thế giới loài người và làm công tác mà Ngài phải làm. Người sẽ không bị quở trách nếu người làm điều sai trái hôm nay, và người cũng sẽ không được ban thưởng nếu làm điều tốt ngày mai. Đây là những vấn đề của con người, và không hề có chút liên hệ nào với công tác của Đức Thánh Linh – việc này không hề nằm trong phạm vi công tác của Ta.

Vào thời Phi-e-rơ làm việc, ông đã nói nhiều lời và làm nhiều việc. Chẳng lẽ không có điều nào trong đó đến từ ý tưởng của con người? Những điều đó không thể nào đều đến từ Đức Thánh Linh. Phi-e-rơ chỉ đơn thuần là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, ông là một môn đồ, là Phi-e-rơ, không phải Jê-sus, và bản chất của họ không giống nhau. Dù Phi-e-rơ đã được Đức Thánh Linh phái đến, không phải mọi việc ông làm đều đến từ Đức Thánh Linh, vì dẫu sao, ông vẫn là một con người. Phao-lô cũng đã phát biểu nhiều lời và viết không ít thư tín cho các hội thánh, một số thư tín còn được tập hợp vào Kinh Thánh. Đức Thánh Linh đã không bày tỏ bất cứ ý kiến nào, vì đó là lúc Phao-lô đang được Đức Thánh Linh sử dụng. Ông đã có được một số trải nghiệm và kiến thức, và đã viết chúng ra, truyền đạt chúng cho các anh chị em của ông trong Chúa. Jê-sus đã không có phản ứng nào cả. Tại sao lúc ấy Đức Thánh Linh không ngăn cản ông? Đó là bởi vì có một số sự ô uế phát sinh từ cách nghĩ bình thường của con người; đó là điều không thể tránh khỏi. Ngoài ra, hành động của ông đã không đến mức trở thành sự cản trở hay nhiễu loạn. Khi có loại công tác nhân tính kiểu này, con người cảm thấy dễ chấp nhận hơn. Miễn là sự ô uế trong cách nghĩ bình thường của con người không can thiệp vào bất cứ điều gì, chúng được xem là bình thường. Nói cách khác, con người với cách nghĩ bình thường đều có khả năng suy nghĩ như thế. Khi con người sống trong xác thịt, họ có cách nghĩ riêng, nhưng không thể nào dứt bỏ những suy nghĩ này. Tuy nhiên, sau khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong một khoảng thời gian và hiểu được một số lẽ thật, những cách nghĩ này sẽ trở nên ít đi. Khi họ đã trải nghiệm nhiều điều hơn, họ sẽ có thể nhìn thấu và từ đó sẽ ít cản trở mọi sự hơn. Nói cách khác, khi trí tưởng tượng và suy luận theo luận lý học của con người bị bác bỏ, những cảm giác bất thường của họ sẽ ít đi. Những ai sống trong xác thịt đều có cách nghĩ riêng của mình, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ làm việc trên họ đến mức mà cách nghĩ của họ sẽ không thể quấy nhiễu họ nữa, họ sẽ không sống theo cảm tính nữa, vóc giặc thực sự của họ sẽ phát triển, và họ sẽ có thể sống nhờ lời của Đức Chúa Trời

trong hiện thực, sẽ không còn làm những việc mơ hồ hay sáo rỗng nữa, và rồi họ sẽ không làm những việc gây cản trở. Bằng cách này, ảo tưởng của họ sẽ không còn nữa, và từ thời điểm này trở đi, hành động của họ sẽ là vóc giạc thực sự của họ.

Sự thật bên trong công tác chinh phục (1)

Bị Sa-tan làm cho bại hoại quá sâu, nhân loại chẳng biết rằng có một Đức Chúa Trời và đã thôi không thờ phượng Đức Chúa Trời. Buổi ban đầu, khi A-đam và Ê-va được dựng nên, sự vinh hiển và lời chứng của Đức Giê-hô-va đã từng hiện diện. Nhưng sau khi bị làm cho bại hoại, con người đã đánh mất sự vinh hiển và lời chứng, bởi ai cũng phản nghịch Đức Chúa Trời và hoàn toàn không còn tôn kính Ngài nữa. Công tác chinh phục của ngày nay là khôi phục lại mọi lời chứng cùng mọi sự vinh hiển, và khiến hết thảy mọi người đều thờ phượng Đức Chúa Trời, để có lời chứng giữa tạo vật; đây là công tác cần làm trong giai đoạn này. Chính xác thì nhân loại được chinh phục ra sao? Bằng cách dùng công tác giai đoạn này của lời để hoàn toàn thuyết phục con người; bằng cách vạch trần, phán xét, dùng hình phạt, và rửa sả không thương xót để thuyết phục họ hoàn toàn; bằng cách phơi bày sự phản nghịch của con người và phán xét sự chống đối của họ để họ có thể biết được sự bất chính và ô uế của nhân loại, và vì thế, dùng những điều này như vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Chủ yếu thông qua những lời này mà con người được chinh phục và hoàn toàn bị thuyết phục. Lời là phương tiện để chinh phục sau cuối đối với nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận sự chinh phục của Đức Chúa Trời đều phải chấp nhận sự đánh đòn và phán xét của lời Ngài. Quá trình phán dạy hôm nay chính là quá trình chinh phục. Và chính xác thì mọi người nên hợp tác như thế nào? Bằng cách biết cách ăn uống những lời này và đạt được sự hiểu biết về chúng. Về việc mọi người được chinh phục như thế nào, đây là điều mọi người không thể tự mình làm được. Thông qua việc ăn uống những lời này, tất cả những gì người có thể làm là biết được sự bại hoại và ô uế của người, sự phản nghịch và bất chính của người, và phủ phục trước Đức Chúa Trời. Nếu sau khi nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, người có thể đưa ý Ngài vào thực hành, và nếu người có những khái tượng và có thể hoàn toàn quy phục những lời này, cũng như không tự mình đưa ra bất kỳ chọn lựa nào, thì khi đó người đã được chinh phục – và đó là nhờ những lời này. Tại sao nhân loại đã đánh mất lời chứng? Bởi chẳng ai có đức tin vào Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời không có chỗ trong lòng con người. Chinh phục nhân loại là khôi phục đức tin của nhân loại. Con người luôn muốn lao đầu vào thế gian phàm tục, họ áp ủ quá nhiều hy vọng, mong muốn quá

nhiều cho tương lai mình, và có quá nhiều đòi hỏi vô độ. Họ luôn nghĩ về xác thịt, lên kế hoạch cho xác thịt, và không hứng thú với việc tìm kiếm con đường tin vào Đức Chúa Trời. Lòng họ đã bị Sa-tan cướp mất, họ đã mất đi sự tôn kính Đức Chúa Trời, và họ gắn chặt vào Sa-tan. Nhưng con người do Đức Chúa Trời dựng nên. Như thế, con người đã đánh mất lời chứng, nghĩa là họ đã đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Mục đích của việc chinh phục nhân loại là để giành lại sự vinh hiển của lòng tôn kính con người dành cho Đức Chúa Trời. Có thể nói như thế này: Có nhiều người chẳng theo đuổi sự sống; ngay cả khi một số người có theo đuổi sự sống, thì số đó cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Người ta chỉ bận tâm đến tương lai của mình và chẳng để ý đến sự sống. Một số người phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời, phán xét Ngài sau lưng, và không thực hành lẽ thật. Những kẻ này được phốt lờ lúc này; bây giờ, đám con phản nghịch này chưa bị làm sao, nhưng trong tương lai, người sẽ sống trong sự tối tăm, khóc than và rên xiết. Người không cảm nhận được sự quý giá của sự sáng khi người đang sống trong đó, nhưng người sẽ nhận ra sự quý giá ấy một khi người đang sống trong đêm tối, và khi ấy người sẽ hối tiếc. Bây giờ người thấy ổn, nhưng sẽ có ngày người hối tiếc. Khi ngày đó đến, bóng tối buông xuống và sự sáng không bao giờ còn nữa, thì sẽ quá muộn để hối tiếc. Chính vì người vẫn không hiểu công tác của hôm nay nên người không trân quý thời gian người có bây giờ. Một khi công tác của toàn vũ trụ bắt đầu, nghĩa là khi mọi điều Ta đang phán hôm nay đã trở thành sự thật, nhiều người sẽ ôm đầu khóc than đau khổ. Và khi làm vậy, chẳng phải họ đã rơi vào bóng tối trong than khóc và rên xiết sao? Hết thấy những ai thực sự theo đuổi sự sống và được làm cho trọn vẹn đều có thể được sử dụng, trong khi tất cả những đứa con phản nghịch không phù hợp để sử dụng sẽ rơi vào bóng tối. Họ sẽ bị mất đi công tác của Đức Thánh Linh, và không có khả năng hiểu được bất cứ điều gì. Vì thế, họ sẽ nức nở khổ sở, bị rơi vào sự trừng phạt. Nếu người được trang bị tốt trong giai đoạn công tác này, và người đã trưởng thành trong đời sống, thì người phù hợp để sử dụng. Nếu người được trang bị tồi, thì cho dù người có được triệu gọi cho giai đoạn công tác tiếp theo, người cũng sẽ không phù hợp để sử dụng – lúc đó, cho dù người có muốn trang bị cho mình thì cũng không còn cơ hội nào khác. Đức Chúa Trời đã rời đi; người tìm đâu ra được loại cơ hội như đang có trước mặt người bây giờ? Người có thể đi đâu để nhận lãnh sự rèn tập do Đức Chúa Trời đích thân cung cấp? Đến lúc ấy, Đức Chúa Trời sẽ không đích thân phán dạy hay lên tiếng nữa; tất cả những gì người có thể làm là đọc những gì đang được phán dạy hôm nay – lúc đó làm sao sự hiểu biết đến dễ dàng được? Làm sao cuộc sống trong tương lai có thể tốt hơn cuộc sống hôm nay được? Khi ấy, chẳng phải người sẽ sống không bằng chết khi người khóc than và rên xiết

ư? Những ơn phước đang được ban cho người bây giờ, mà người nào biết cách vui hưởng; người đang sống trong phước hạnh mà vẫn không hay biết. Điều này chứng tỏ người có số phải chịu khổ! Hiện tại, một số người chống đối, một số phản nghịch, một số làm điều này điều nọ, và Ta chỉ đơn giản là phốt lờ điều đó – nhưng đừng nghĩ rằng Ta không hay biết những gì các người đang làm. Ta không hiểu bản chất của các người sao? Tại sao cứ đối chọi lại Ta? Chẳng phải người tin ở Đức Chúa Trời để theo đuổi sự sống và những ơn phước vì bản thân người sao? Chẳng phải vì chính bản thân người mà người có đức tin hay sao? Trong thời điểm hiện tại, Ta đang thực hiện công tác chinh phục chỉ bằng cách phán dạy, và một khi công tác chinh phục này đến hồi kết thúc, kết cục của người sẽ rõ ràng. Ta có phải nói rõ ra với người không?

Công tác chinh phục của ngày nay nhằm làm rõ kết cục của con người sẽ là gì. Tại sao lại nói rằng hình phạt và sự phán xét của ngày hôm nay là sự phán xét trước tòa lớn và trắng của thời kỳ sau rốt? Người không thấy điều này sao? Tại sao công tác chinh phục là giai đoạn cuối cùng? Chẳng phải đó chính là để làm rõ dạng kết cục mà mỗi hạng người sẽ gặp phải sao? Chẳng phải đó là để cho phép mọi người, trong quá trình của công tác chinh phục bằng hình phạt và sự phán xét, thể hiện bản chất thật của họ, rồi sau đó được phân theo loại hay sao? Thay vì nói rằng đây là sự chinh phục loài người, có lẽ tốt hơn nên nói rằng đây là việc chỉ ra dạng kết cục nào sẽ có cho mỗi hạng người. Điều này liên quan đến việc phán xét tội lỗi của con người và rồi phơi bày những hạng người khác nhau, qua đó quyết định xem họ là tà hay chính. Sau công tác chinh phục sẽ đến công tác thưởng thiện phạt ác. Những người hoàn toàn vâng phục – nghĩa là những người được chinh phục triệt để – sẽ được đưa vào bước tiếp theo là loan truyền công tác của Đức Chúa Trời cho toàn vũ trụ; những kẻ không được chinh phục sẽ bị đưa vào bóng tối và sẽ gặp tai họa. Như vậy, con người sẽ được phân theo loại, những kẻ hành ác sẽ được phân vào nhóm ác, chẳng bao giờ có được ánh mặt trời nữa, còn những người công chính sẽ được phân vào nhóm thiện, được nhận lãnh sự sáng và sống đời đời trong sự sáng. Hồi kết đã cận kề đối với vạn vật; kết cục của con người đã được tỏ bày trước mắt họ, và vạn vật sẽ được phân theo loại. Vậy thì làm sao con người có thể thoát khỏi nỗi thống khổ của việc mỗi người bị phân ra theo loại? Kết cục của từng hạng người được tiết lộ khi hồi kết cận kề đối với vạn vật, và việc này được thực hiện trong công tác chinh phục toàn vũ trụ (bao gồm toàn bộ công tác chinh phục, bắt đầu từ công tác hiện tại). Sự tiết lộ kết cục của toàn nhân loại được thực hiện trước tòa phán xét, trong quá trình dùng hình phạt, và trong quá trình công tác chinh phục của thời kỳ sau rốt. Phân con người theo loại không phải là trả con người về loại ban đầu của

họ, bởi vì khi con người được dựng nên lúc sáng thế, chỉ có một loại người, sự phân chia duy nhất là giữa người nam và người nữ. Chẳng có nhiều loại người khác nhau. Chỉ sau vài ngàn năm bại hoại thì những hạng người khác nhau mới xuất hiện, một số thì dưới quyền của ma quỷ ô uế, một số thì dưới quyền của ma quỷ tà ác, và một số những người theo đuổi con đường sự sống thì ở dưới sự thống trị của Đấng Toàn Năng. Chỉ bằng cách này, các hạng người mới dần dần xuất hiện giữa con người, và chỉ như thế, con người mới chia thành các hạng trong đại gia đình con người. Con người hết thảy đều bắt đầu có “những người cha” khác nhau; không phải ai cũng hoàn toàn ở dưới sự thống trị của Đấng Toàn Năng, bởi vì con người quá phản nghịch. Sự phán xét công chính phơi bày con người thật của mỗi loại người, chẳng có gì giấu giếm được. Mọi người đều lộ rõ bộ mặt thật của mình dưới ánh sáng. Thời điểm này, con người không còn như thuở ban đầu nữa, hình tượng nguyên thủy của tổ tiên họ đã biến mất từ lâu, bởi vì vô số con cháu của A-đam và Ê-va từ lâu đã bị Sa-tan bắt giữ, chẳng bao giờ còn biết đến mặt trời thiên đàng nữa, và bởi con người đã nhiễm đầy các kiểu độc tố của Sa-tan. Vì thế, mọi người có đích đến thích hợp của mình. Hơn nữa, chính trên cơ sở những độc tố khác nhau của mình mà họ được phân theo loại, nghĩa là họ được phân theo mức độ họ được chinh phục ngày nay. Kết cục của con người không phải là thứ đã được tiền định từ lúc sáng thế. Đó là bởi ban đầu, chỉ có một loại duy nhất, gọi chung là “nhân loại”, và con người lúc đầu không bị Sa-tan làm cho bại hoại, và hết thảy mọi người đều sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, không có bóng tối bao trùm họ. Nhưng sau khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, đủ kiểu và đủ loại người trải khắp địa cầu – tất cả các kiểu và loại người đều xuất thân từ gia đình gọi chung là “nhân loại” bao gồm người nam và người nữ. Hết thảy đều bị tổ tiên của họ dẫn dắt đi lạc khỏi thủy tổ của mình – nhân loại gồm người nam và người nữ (tức là A-đam và Ê-va thuở ban đầu, tổ tiên xa xưa nhất của họ). Vào lúc đó, dân Y-sơ-ra-ên là những người duy nhất có cuộc sống trên đất được dẫn dắt bởi Đức Giê-hô-va. Những kiểu người khác nhau tách hẳn ra khỏi đất Y-sơ-ra-ên (có nghĩa là từ gia tộc nguyên thủy), sau đó đánh mất sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va. Những con người buổi đầu này, hoàn toàn không hay biết gì về những vấn đề của thế giới con người, sau đó đã theo tổ tiên của họ đến sống trong những lãnh thổ họ chiếm đóng, cứ như vậy cho đến ngày nay. Như vậy, họ vẫn không hay biết mình đã đi lạc khỏi Đức Giê-hô-va như thế nào, và mình đã bị làm cho bại hoại như thế nào cho đến ngày nay bởi đủ loại ma quỷ ô uế và tà linh. Những kẻ đã bị làm cho bại hoại và đầu độc sâu sắc cho tới ngày nay – những kẻ cuối cùng không thể được cứu rồi – sẽ không còn lựa chọn nào khác là phải đi theo tổ tiên của mình, những ma quỷ ô uế mà đã làm cho họ bại hoại. Những ai cuối cùng có thể được cứu

rồi sẽ đi đến đích phù hợp của nhân loại, nghĩa là đi đến kết cục dành cho những người được cứu rồi và được chinh phục. Mọi thứ sẽ được thực hiện để cứu rồi những ai có thể cứu rồi được – nhưng đối với những kẻ không nhạy bén và vô phương cứu chữa, thì lựa chọn duy nhất của họ sẽ là nổi gót tổ tiên sa vào vực sâu không đáy của hình phạt. Đừng nghĩ rằng kết cục của người đã được định trước từ đầu và chỉ bây giờ mới được mặc khải. Nếu người nghĩ như vậy, thì người đã quên rằng lúc mới dựng nên nhân loại, chẳng có hạng Sa-tan nào được dựng nên hay sao? Người đã quên rằng chỉ có một nhân loại duy nhất, gồm A-đam và Ê-va đã được dựng nên (nghĩa là chỉ có người nam và người nữ được dựng nên) hay sao? Nếu người là con cháu của Sa-tan ngay từ đầu, chẳng phải điều đó có nghĩa rằng khi Đức Giê-hô-va dựng nên con người, Ngài đã dựng nên cả một nhóm Sa-tan hay sao? Có thể nào Ngài đã làm một điều như thế không? Ngài đã dựng nên con người vì lời chứng của Ngài; Ngài dựng nên con người vì sự vinh hiển của Ngài. Tại sao Ngài phải chủ ý dựng nên một loại dòng dõi của Sa-tan để cố tình chống đối Ngài? Làm sao Đức Giê-hô-va lại làm một điều như thế được? Nếu Ngài làm như vậy, ai sẽ bảo Ngài là một Đức Chúa Trời công chính? Khi Ta nói bây giờ rằng một số người các người cuối cùng sẽ theo Sa-tan, điều đó không có nghĩa là người đã ở cùng Sa-tan ngay từ đầu; mà có nghĩa là người đã lún quá sâu đến nỗi cho dù Đức Chúa Trời đã cố cứu rồi người, thì người vẫn không thể có được sự cứu rồi đó. Chẳng có lựa chọn nào khác hơn là nhóm người vào với Sa-tan. Đây chỉ là vì người không thể cứu nổi, chứ không phải vì Đức Chúa Trời không công chính với người và chủ ý ấn định số phận của người là hiện thân của Sa-tan, rồi nhóm người vào với Sa-tan, và chủ đích muốn người chịu khổ. Đó không phải là sự thật bên trong của công tác chinh phục. Nếu đó là những gì người tin, thì sự hiểu biết của người quá phiến diện! Giai đoạn cuối cùng của việc chinh phục là nhằm cứu rồi con người và cũng là để tỏ lộ kết cục của họ. Đó là để vạch trần sự tha hóa của con người thông qua sự phán xét, qua đó khiến họ ăn năn, vươn lên, và theo đuổi sự sống cũng như con đường đúng đắn của đời sống con người. Đó là để thức tỉnh tấm lòng của những con người tê liệt và trì độn, và để chỉ ra sự phản nghịch bên trong của họ thông qua sự phán xét. Tuy nhiên, nếu con người vẫn không thể ăn năn, vẫn không thể theo đuổi con đường đúng đắn của đời sống con người, và không thể vứt bỏ những sự bại hoại này, thì họ không thể cứu được, và sẽ bị Sa-tan ăn sống nuốt tươi. Đây là ý nghĩa của việc chinh phục của Đức Chúa Trời: để cứu rồi con người, và cũng để cho thấy kết cục của họ. Những kết cục tốt, những kết cục xấu – tất cả đều được tỏ lộ bởi công tác chinh phục. Liệu mọi người sẽ được cứu rồi hay sẽ bị rửa sạch, tất cả sẽ được tỏ lộ trong công tác chinh phục.

Thời kỳ sau rốt là lúc vạn vật sẽ được phân theo loại thông qua việc chinh phục. Chinh phục là công tác của thời kỳ sau rốt; nói cách khác, phán xét tội lỗi của mỗi người là công tác của thời kỳ sau rốt. Nếu không, làm sao con người có thể được phân loại? Công tác phân loại được thực hiện giữa các người là sự khởi đầu của công tác như thế trong toàn vũ trụ. Sau đó, tất cả mọi người thuộc mọi vùng đất và mọi dân tộc cũng sẽ phải chấp nhận công tác chinh phục. Điều này có nghĩa là mỗi người trong tạo vật sẽ được phân theo loại, quy phục trước tòa phán xét để chịu phán xét. Không ai và không vật nào có thể thoát khỏi việc chịu hình phạt và sự phán xét này, và cũng không ai hay vật nào không bị phân theo loại; mọi người đều sẽ được phân loại, bởi kết cục của vạn vật đã gần kề, và cả trời và đất đều đã đến hồi kết. Làm sao con người có thể thoát khỏi thời kỳ tồn tại sau cùng của họ? Và như thế, những hành vi bất tuân của các người có thể tiếp tục được bao lâu nữa? Chẳng lẽ các người không thấy những ngày sau rốt của mình đã gần kề rồi sao? Làm sao những người tôn kính Đức Chúa Trời và mong mỗi Ngài xuất hiện có thể không thấy được ngày sự công chính của Ngài xuất hiện? Làm sao họ có thể không nhận lãnh phần thưởng sau cùng cho sự thiện lành được? Người là người hành thiện, hay kẻ hành ác? Người là người chấp nhận sự phán xét công chính và rồi vâng phục, hay người là kẻ chấp nhận sự phán xét công chính và rồi bị rửa sạch? Người sống trước tòa phán xét trong sự sáng, hay người sống trong âm phủ giữa bóng tối? Chẳng phải bản thân người là người biết rõ nhất kết cục của mình sẽ là phần thưởng hay sự trừng phạt sao? Chẳng phải người là người biết rõ nhất và hiểu sâu nhất rằng Đức Chúa Trời là công chính sao? Vậy chính xác thì đạo đức và tấm lòng người như thế nào? Khi Ta chinh phục người ngày hôm nay, người có thực sự cần Ta giảng giải cho người biết hành vi của người là thiện hay ác không? Người đã từ bỏ bao nhiêu vì Ta? Người thờ phượng Ta sâu sắc đến đâu? Chẳng phải chính bản thân người biết rõ nhất về cách người hành xử với Ta sao? Người nên biết rõ hơn ai hết về kết cục mà cuối cùng người sẽ gặp phải! Quả thật, Ta nói cùng người: Ta chỉ dựng nên loài người, và Ta đã dựng nên người, nhưng Ta đã không giao các người cho Satan; Ta cũng chẳng cố tình khiến các người phản nghịch hay chống lại Ta, và vì thế mà bị Ta trừng phạt. Chẳng phải tất cả những tai họa và hoạn nạn này đều là bởi lòng các người quá chai sạn và hành xử của các người đã quá đê tiện sao? Vậy thì chẳng phải kết cục các người sẽ gặp phải là do chính các người quyết định sao? Chẳng phải trong lòng các người biết rõ hơn ai hết về kết cục của mình sẽ như thế nào sao? Lý do Ta chinh phục con người là để phơi bày họ, và là cách tốt hơn để mang đến sự cứu rỗi cho người. Đó chẳng phải là để cho người làm việc ác, cũng không phải là để cố tình khiến người bước vào địa ngục hủy diệt. Đến lúc đó, mọi

nỗi đau khổ khôn cùng của người, sự khóc than rên xiết của người – chẳng phải hết thấy đều do tội lỗi của người hay sao? Như vậy, chẳng phải sự thiện hay ác của chính người là sự phán xét tốt nhất về người sao? Chẳng phải đó là bằng chứng tốt nhất cho thấy kết cục của người sẽ như thế nào hay sao?

Hôm nay, Ta làm việc trong dân sự được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc để vạch trần mọi tâm tính phản nghịch của họ và phơi bày mọi sự xấu xa của họ, và điều này cung cấp bối cảnh để nói mọi điều Ta cần nói. Sau đó, khi Ta thực hiện bước tiếp theo của công tác chinh phục toàn vũ trụ, Ta sẽ dùng sự phán xét của Ta về các người để phán xét sự bất chính của mọi người trong toàn vũ trụ, bởi vì mọi người các người là đại diện của những kẻ phản nghịch trong nhân loại. Những kẻ không thể bước lên sẽ trở thành vật làm nền và vật phục vụ đơn thuần, trong khi những người có thể bước lên sẽ được đưa vào sử dụng. Tại sao Ta nói những ai không thể bước lên sẽ chỉ phục vụ như vật làm nền? Đó là bởi vì mọi lời và công tác hiện tại của Ta đều nhắm đến xuất thân của các người, và bởi vì các người đã trở thành đại diện và hình mẫu của những kẻ phản nghịch trong toàn nhân loại. Sau này, Ta sẽ đem những lời chinh phục các người này ra ngoại quốc và sử dụng chúng để chinh phục dân chúng ở đó, vậy mà người khi ấy người vẫn chưa đạt được chúng. Chẳng phải điều đó sẽ khiến người thành vật làm nền sao? Những tâm tính bại hoại của toàn nhân loại, những hành vi phản nghịch của con người, và những hình ảnh cùng bộ mặt xấu xa của con người – tất cả đều được ghi lại hôm nay trong những lời dùng để chinh phục các người. Ta rồi sẽ dùng những lời này để chinh phục dân chúng của mọi quốc gia và mọi giáo phái, bởi vì các người là nguyên mẫu, là tiền lệ. Tuy nhiên, Ta đã không có kế hoạch cố tình bỏ rơi các người; nếu người không làm tốt việc theo đuổi của mình và vì thế mà người chứng tỏ mình vô phương cứu chữa, thì chẳng phải người chỉ là một vật phục vụ và một vật làm nền thôi sao? Ta đã từng bảo rằng sự khôn ngoan của Ta được vận dụng dựa trên những mưu đồ của Sa-tan. Tại sao Ta phán như vậy? Chẳng phải đó là sự thật đằng sau những gì Ta đang phán và làm ngay bây giờ sao? Nếu người không thể bước lên, nếu người không được hoàn thiện mà thay vào đó bị trừng phạt, thì người sẽ chẳng trở thành một vật làm nền sao? Có lẽ người đã chịu khổ rất nhiều trong thời của mình, nhưng người vẫn không hiểu gì cả; người không biết bất kỳ điều gì về sự sống. Mặc dù người đã bị hành phạt và phán xét, nhưng người vẫn chưa thay đổi chút nào, và trong sâu thẳm, người vẫn chưa có được sự sống. Khi đến lúc thử công việc của người, người sẽ trải qua một sự thử luyện dữ dội như lửa và chịu khổ nạn còn lớn hơn. Ngọn lửa này sẽ biến toàn bộ hữu thể của người thành tro bụi. Là kẻ chẳng sở hữu sự sống, kẻ chẳng có một nén vàng ròng nào bên trong, kẻ vẫn bị mắc kẹt trong tâm tính bại hoại

cũ, và là kẻ thậm chí chẳng làm được công việc làm nền cho ra trò, thì làm sao người không bị loại bỏ cho được? Một kẻ chẳng đáng giá một xu, và một kẻ chẳng có sự sống, có thể có ích gì cho công tác chinh phục không? Khi thời điểm đó đến, những tháng ngày của các người sẽ khó khăn hơn của Nô-ê và Sô-đôm! Những lời cầu nguyện của người sẽ chẳng ích gì cho người lúc đó. Khi công tác cứu rỗi đã kết thúc rồi, làm sao sau đó người có thể quay lại và bắt đầu ăn năn lần nữa? Một khi mọi công tác cứu rỗi đã hoàn tất, sẽ chẳng còn gì nữa; điều còn lại là bắt đầu công tác trừng phạt kẻ ác. Người chống đối, người phản nghịch, và người làm những điều mình biết là xấu xa. Người chẳng phải là mục tiêu của sự trừng phạt nghiêm khắc sao? Ta nói rõ với người điều này hôm nay. Nếu người chọn không nghe lời, thì khi tai họa giáng xuống người sau này, chẳng phải sẽ là quá muộn nếu chỉ đến lúc đó người mới bắt đầu cảm thấy hối tiếc và bắt đầu tin sao? Ta đang cho người một cơ hội để ăn năn ngày hôm nay, nhưng người không sẵn lòng ăn năn. Người muốn chờ bao lâu đây? Cho tới ngày nhận hình phạt sao? Hôm nay Ta không nhớ những vi phạm trước đây của người; Ta tha thứ cho người hết lần này đến lần khác, lờ đi mặt tiêu cực để chỉ nhìn vào mặt tích cực của người, bởi vì mọi lời và công tác hiện tại của Ta đều là để cứu người và Ta không có ác ý với người. Ấy thế mà người vẫn từ chối bước vào; người không thể phân biệt tốt xấu và chẳng biết cách trân trọng lòng tốt. Chẳng phải những người này chỉ chờ đợi sự trừng phạt và quả báo công chính đến sao?

Khi Môi-se đập vào hòn đá, và nước được Đức Giê-hô-va ban cho chảy ra, đó là vì đức tin của người. Khi Đa-vít chơi đàn sắt ca ngợi Ta, là Đức Giê-hô-va – với tấm lòng tràn đầy niềm vui – đó là vì đức tin của người. Khi Gióp bị mất đi đàn gia súc đầy trên núi cùng khối lượng tài sản không đếm xuể của mình, và thân thể của người bị bao phủ trong những ung độc, đó là vì đức tin của người. Khi người có thể nghe tiếng Ta, là Đức Giê-hô-va, và thấy vinh quang của Ta, là Đức Giê-hô-va, đó là vì đức tin của người. Việc Phi-e-rơ đã có thể đi theo Jêsus Christ là vì đức tin của người. Việc người đã có thể chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Ta và làm chứng vinh quang cũng là vì đức tin của người. Khi Giăng nhìn thấy ảnh tượng vinh quang của Con người, đó là vì đức tin của người. Khi người nhìn thấy khái tượng về thời kỳ sau rốt, càng đúng là vì đức tin của người. Lý do tại sao điều gọi là vô số các nước ngoại bang đã có được sự mặc khải của Ta, và đã biết được rằng Ta đã trở lại trong xác thịt để làm công tác của Ta ở giữa con người, cũng là vì đức tin của họ. Tất cả những người bị đánh đập bởi những lời gay gắt của Ta mà vẫn được chúng an ủi và được cứu rỗi – chẳng phải họ đã làm được như vậy là nhờ đức tin của họ sao? Mọi người đã nhận lãnh rất nhiều bởi đức tin của họ, và không phải lúc nào cũng là ơn phước. Họ có thể không nhận lãnh thứ hạnh phúc và vui sướng mà Đa-vít đã cảm nhận, hay

có được nước do Đức Giê-hô-va ban cho như Môi-se đã có. Chẳng hạn, Gióp đã được Đức Giê-hô-va ban phước bởi đức tin của ông, nhưng ông cũng đã phải chịu tai họa. Dù cho người được ban ơn phước hay chịu tai họa, cả hai đều là những sự kiện may mắn. Không có đức tin, người sẽ không thể nào nhận lãnh công tác chinh phục này, càng không thể thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va được tỏ bày trước mắt người hôm nay. Người sẽ không thể nhìn thấy, càng không thể nào nhận lãnh. Những tai họa này, những hoạn nạn này, và hết thảy mọi sự phán xét – nếu những thứ này không giáng xuống người, liệu người có thể nhìn thấy được những việc làm của Đức Giê-hô-va hôm nay không? Hôm nay, chính đức tin đã cho phép người được chinh phục, và chính việc được chinh phục cho phép người tin vào mọi hành động của Đức Giê-hô-va. Chỉ bởi đức tin mà người nhận lãnh hình phạt và sự phán xét như thế. Thông qua hình phạt và sự phán xét này, người được chinh phục và hoàn thiện. Không có kiểu hình phạt và sự phán xét người đang nhận ngày nay, thì đức tin của người sẽ vô ích, bởi người sẽ không biết đến Đức Chúa Trời; cho dù người tin ở Ngài nhiều bao nhiêu, đức tin của người vẫn sẽ chỉ là một sự bày tỏ trống tuếch chẳng dựa trên thực tế. Chỉ sau khi người nhận lãnh công tác chinh phục này, công tác khiến người hoàn toàn vâng phục, thì đức tin của người mới trở nên chân thật, đáng tin cậy, và lòng người mới hướng về Đức Chúa Trời. Cho dù người phải chịu rất nhiều sự phán xét và rửa sả bởi từ “đức tin” này, nhưng người vẫn có đức tin thật sự, và người nhận được điều chân thật nhất, thực tế nhất, và quý giá nhất. Đó là bởi chỉ trong quá trình phán xét, người mới thấy được đích đến cuối cùng của các tạo vật của Đức Chúa Trời; chính trong sự phán xét này mà người thấy được Đấng Tạo Hóa là để yêu thương; chính trong công tác chinh phục như thế mà người thấy được vòng tay của Đức Chúa Trời; chính trong sự chinh phục này mà người bắt đầu hiểu đầy đủ về đời sống con người; chính trong sự chinh phục này mà người có được con đường đúng đắn của đời sống con người và bắt đầu hiểu được ý nghĩa thật sự của “con người”; chỉ trong sự chinh phục này, người mới thấy được tâm tính công chính của Đấng Toàn Năng và dung mạo đẹp đẽ, vinh hiển của Ngài; chính trong công tác chinh phục này, người biết được nguồn gốc của con người và hiểu được toàn bộ “lịch sử bất hủ” của cả nhân loại; chính trong sự chinh phục này, người bắt đầu hiểu về tổ tiên của loài người và nguồn gốc sự bại hoại của loài người; chính trong sự chinh phục này, người nhận lãnh niềm vui và sự yên ủi cũng như sự sửa phạt, sửa dạy, và những lời quở trách vô tận từ Đấng Tạo Hóa dành cho nhân loại Ngài đã dựng nên; chính trong công tác chinh phục này mà người nhận lãnh những ơn phước, cũng như những tai họa mà con người đáng phải nhận... Chẳng phải tất cả những điều này đều do chút ít đức tin của người sao? Và đức tin của người đã

không lớn lên sau khi nhận lãnh những điều này sao? Người vẫn chưa thu nhận được quá nhiều sao? Người chẳng những đã nghe được những lời của Đức Chúa Trời và thấy được sự khôn ngoan của Ngài, mà người cũng đã đích thân trải nghiệm từng bước của công tác của Ngài. Có lẽ người sẽ nói rằng nếu người không có đức tin, thì người sẽ không phải chịu kiểu hình phạt hay kiểu phán xét này. Nhưng người nên biết rằng không có đức tin, người chẳng những không thể nhận lãnh kiểu hình phạt hay kiểu chăm sóc này từ Đấng Toàn Năng, mà người còn vĩnh viễn mất đi cơ hội được gặp Đấng Tạo Hóa. Người sẽ chẳng bao giờ biết được nguồn gốc của nhân loại và chẳng bao giờ hiểu được ý nghĩa của cuộc đời con người. Ngay cả khi thân thể của người chết đi và hồn người lìa khỏi, người vẫn sẽ không hiểu được mọi việc làm của Đấng Tạo Hóa, càng không biết được rằng Đấng Tạo hóa đã làm công tác vĩ đại như thế trên đất sau khi Ngài dựng nên nhân loại. Là một thành viên của nhân loại Ngài đã tạo dựng nên này, người có sẵn lòng rơi vào bóng tối một cách ngu dốt, và chịu sự trừng phạt đời đời không? Nếu người tách ra khỏi hình phạt và sự phán xét của ngày nay, người sẽ gặp phải điều gì đây? Người nghĩ rằng một khi đã tách ra khỏi sự phán xét hiện tại, người sẽ có thể thoát khỏi cuộc sống khó khăn này ư? Chẳng phải nếu người rời khỏi “nơi này”, điều người đối mặt sẽ là sự giày vò đau đớn hoặc những sự hành hạ tàn ác do ma quỷ gây ra hay sao? Liệu người có thể đối mặt với những đêm ngày không thể chịu đựng nổi? Người nghĩ rằng chỉ vì người thoát khỏi sự phán xét hôm nay, thì người có thể vĩnh viễn tránh được sự tra tấn đó trong tương lai sao? Điều gì sẽ đến với người? Đó có thể thực sự là một Shangri-La người hy vọng không? Người nghĩ rằng người có thể thoát khỏi hình phạt đời đời sau này chỉ đơn giản bằng cách chạy trốn khỏi hiện thực như người đang làm bây giờ sao? Sau ngày hôm nay, liệu người có bao giờ lại tìm được loại cơ hội này và loại ơn phước này nữa không? Người có thể tìm thấy chúng khi tai ương giáng xuống người không? Người có thể tìm thấy chúng khi toàn nhân loại bước vào sự nghỉ ngơi không? Cuộc sống hạnh phúc hiện tại của người và gia đình nhỏ thuận hòa đó của người – những điều này có thay thế cho đích đến đời đời của người trong tương lai được không? Nếu người có đức tin thực sự, và nếu người thu nhận được rất nhiều nhờ đức tin của mình, thì tất cả những thứ đó đều là những gì mà người – một loài thọ tạo – nên đạt được và cũng là những gì đáng lẽ người đã có ban đầu. Không gì có lợi cho đức tin và cuộc sống của người hơn sự chinh phục như thế.

Hôm nay, người cần hiểu những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở những người được chinh phục, thái độ của Ngài đối với những người được hoàn thiện, và những gì người nên bước vào trong hiện tại. Một số điều người chỉ cần hiểu chút ít. Người không cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng một vài lời về những lẽ mầu nhiệm; chúng

chẳng giúp ích gì nhiều cho đời sống, và chỉ cần xem nhanh qua chúng. Người có thể đọc về những lễ mẫu nhiệm như mẫu nhiệm về A-đam và Ê-va: tất cả những gì về A-đam và Ê-va vào thời đó, và công tác nào Đức Chúa Trời muốn làm ngày nay. Người cần hiểu rằng khi chinh phục và hoàn thiện con người, Đức Chúa Trời mong muốn đưa con người trở lại như A-đam và Ê-va trước đây. Người nên rõ trong lòng về mức độ hoàn thiện phải đạt được để đáp ứng tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và rồi người phải nỗ lực để đạt được điều đó. Điều này liên quan đến sự thực hành của người, và là điều người nên hiểu. Người chỉ cần cố gắng bước vào theo lời Đức Chúa Trời về những vấn đề này là đủ. Khi người đọc được rằng “Nhân loại đã mất hàng vạn năm lịch sử để đến được ngày hôm nay”, người trở nên tò mò, và vì vậy, người cố tìm câu trả lời với các anh chị em. “Đức Chúa Trời phán rằng sự phát triển của nhân loại đã có từ sáu nghìn năm, đúng không? Vậy hàng vạn năm này là sao?” Cố tìm câu trả lời cho câu hỏi này có ích gì? Cho dù chính Đức Chúa Trời đã làm việc trong hàng vạn năm hay hàng trăm triệu năm – Ngài có thật sự cần người biết về điều này không? Đây không phải là điều mà người, một loài thọ tạo, cần phải biết. Hãy cứ cho phép mình xem nhanh qua những lời bàn luận như thế này, và đừng cố hiểu về chúng như thể chúng là một khái tượng. Người cần biết điều gì người nên bước vào và nên hiểu hôm nay, và sau đó, người cần nắm vững những điều đó. Chỉ khi đó người mới được chinh phục. Sau khi đọc những lời trên, trong người hẳn có một phản ứng bình thường là: Đức Chúa Trời đang lo lắng đến cằn cỗi, Ngài muốn chinh phục chúng ta và đạt được sự vinh hiển cùng lời chứng, vậy thì chúng ta nên hợp tác với Ngài như thế nào đây? Chúng ta phải làm gì để được Ngài chinh phục hoàn toàn và trở thành nhân chứng của Ngài? Chúng ta phải làm gì để Đức Chúa Trời có thể đạt được sự vinh hiển? Chúng ta phải làm gì để cho phép chính mình sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời chứ không phải dưới quyền của Sa-tan? Đây là điều mà mọi người nên nghĩ đến. Mỗi người trong các người nên rõ về ý nghĩa sự chinh phục của Đức Chúa Trời. Đó là trách nhiệm của các người. Chỉ sau khi đạt được sự thấu tỏ này, các người mới có được sự bước vào, các người mới biết được giai đoạn công tác này, và các người mới trở nên hoàn toàn vâng phục. Nếu không, các người sẽ không đạt được sự vâng phục thực sự.

Tại sao người không sẵn sàng là một vật làm nền?

Những ai bị chinh phục là những vật làm nền, và chỉ sau khi được hoàn thiện thì con người mới trở thành những kiểu mẫu và khuôn mẫu trong công tác của những ngày sau rốt. Trước khi được trở nên trọn vẹn, họ là những vật làm nền, công cụ,

cũng như là những đối tượng phục vụ. Những ai đã được Đức Chúa Trời hoàn toàn chinh phục là sự kết tinh của công tác quản lý của Ngài, cũng như là những kiểu mẫu và hình mẫu. Những từ mà Ta đã dùng để miêu tả những người như thế có thể tầm thường, nhưng chúng tỏ lộ nhiều câu chuyện thú vị. Các người ít đức tin sẽ luôn luôn tranh cãi về một chức danh tầm thường cho đến khi tức đỏ mặt lên, và đôi khi vì thế mà các mối quan hệ thậm chí còn bị hủy hoại. Mặc dù đó chỉ là một chức danh nhỏ, nhưng trong suy nghĩ và trong niềm tin của các người, thì điều này không những hơn nhiều một chức danh tầm thường, mà còn là một vấn đề quan trọng gắn liền với số phận của các người. Vì vậy những người không có óc xét đoán sẽ thường phải chịu tổn thất to lớn vì một điều tầm thường như thế này – đây là được ít, mất nhiều. Chỉ vì một chức danh không quan trọng nào đó mà các người sẽ bỏ chạy và không bao giờ quay lại. Đó là vì các người xem cuộc sống là không quan trọng và đặt quá nhiều giá trị vào những cái tên các người được gọi. Vì vậy trong đời sống tâm linh, và ngay cả trong đời sống thực tế của mình, các người sẽ thường tạo ra những câu chuyện phức tạp và lạ kỳ bởi những quan niệm của các người về địa vị. Có lẽ các người sẽ không thừa nhận điều này, nhưng Ta sẽ cho các người biết rằng những người như thế thực sự tồn tại trong đời thực, mặc dù các người chưa bị phơi bày từng người một. Những chuyện kiểu này đã xảy ra trong cuộc đời của mỗi người các người. Nếu người không tin điều đó, thì chỉ cần xem đoạn văn ngắn ở bên dưới về cuộc đời của một chị em (hay anh em). Có thể người đó thực sự là người, hoặc có lẽ một người nào đó mà người quen biết trong cuộc đời mình. Nếu Ta không lầm, thì đoạn văn ngắn này miêu tả về một kinh nghiệm mà người đã trải qua. Sự miêu tả không thiếu điều gì, không một suy nghĩ hay tư tưởng nào bị bỏ qua, mà tất cả đều được ghi lại toàn bộ trong câu chuyện này. Nếu người không tin thì hãy đọc nó trước đã.

Đây là một kinh nghiệm nhỏ từ một “con người tâm linh”.

Cô ta đã cảm thấy lo lắng khi cô ta thấy rằng nhiều điều mà các anh chị em trong hội thánh làm không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế cô ta bắt đầu trách cứ họ: “Anh chị em thật tệ! Anh chị em không có chút lương tâm nào sao? Tại sao anh chị em thực sự có thể làm những điều vô lương tâm? Thay vì làm những gì mình muốn thì tại sao anh chị em không tìm kiếm lẽ thật? ... Và tôi đang nói với các anh chị em những điều này, nhưng đồng thời tôi cũng căm ghét chính bản thân mình. Tôi thấy Đức Chúa Trời rất sốt ruột và tôi cảm thấy một ngọn lửa cháy bên trong tôi. Thực sự tôi sẵn sàng thực hiện đầy đủ công tác mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho tôi và tôi thực sự muốn phục vụ anh chị em. Chỉ là ngay lúc này đây tôi quá yếu đuối. Đức Chúa Trời đã dành quá nhiều thời gian cho chúng ta và đã phán rất nhiều lời, nhưng chúng ta vẫn như vậy. Trong lòng tôi, tôi luôn luôn cảm thấy rằng tôi nợ Đức

Chúa Trời quá nhiều...” (Cô ta bắt đầu khóc, không thể tiếp tục nói). Sau đó, cô ta bắt đầu cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Con cầu xin Ngài ban cho con sức mạnh và cảm thúc con nhiều hơn Ngài đã từng làm trước đây, và xin Thần của Ngài làm việc trong con. Con sẵn lòng hợp tác với Ngài. Ngay lúc này đây con sẵn sàng dâng trọn bản thân con cho Ngài, miễn là cuối cùng Ngài được vinh hiển, ngay cả khi điều đó có nghĩa là con phải hy sinh mạng sống của mình. Con mong muốn dâng lên những lời ngợi khen lớn lao hầu cho anh chị em chúng con có thể vui mừng múa hát để ngợi khen danh thánh của Ngài, tôn vinh Ngài, biểu lộ Ngài, để chứng minh rằng công tác của Ngài là thật và hết mực quan tâm đến Ngài vì những trọng trách mà Ngài gánh vác...” Cô ta tha thiết cầu nguyện theo cách này, và Đức Thánh Linh thực sự đã giao cho cô ta một trọng trách. Trong suốt thời gian này, cô ta đặc biệt nặng gánh, và cô đã dành cả ngày để đọc, viết và nghe. Cô ta đầu tắt mặt tối. Trạng thái tâm linh của cô thật tuyệt vời, và trong lòng, cô ta luôn luôn đầy nghị lực và trách nhiệm. Đôi khi cô ta yếu đi và trì trệ, nhưng chẳng bao lâu sau cô ta sẽ trở về trạng thái bình thường. Sau một khoảng thời gian như thế, cô ta tiến bộ rất nhanh, cô ta đã có thể hiểu nhiều lời Đức Chúa Trời, và cũng nhanh chóng học được những bài Thánh ca – nhìn chung, trạng thái tâm linh của cô ta thật tuyệt vời. Khi cô ta thấy rằng nhiều điều trong hội thánh không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, cô ta trở nên lo lắng và trách móc anh chị em mình, cô nói: “Đây có phải là sự tận tâm của anh chị em đối với việc thực hiện bổn phận của mình không? Tại sao anh chị em thậm chí không thể trả ngay cả một cái giá thấp? Nếu anh chị em không muốn làm điều đó, thì tôi sẽ làm...”

Trong khi cô ta mang một trọng trách, cô ta cảm thấy mạnh mẽ hơn trong đức tin của mình khi Đức Thánh Linh làm việc ngày càng nhiều hơn. Thỉnh thoảng cô ta gặp phải một số khó khăn và trở nên tiêu cực, nhưng cô ta đã có thể vượt qua những điều này. Nghĩa là, khi cô ta trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, thậm chí khi tình trạng của cô ta rất tuyệt vời, thì cô ta vẫn không thể tránh khỏi việc gặp phải những khó khăn nào đó hoặc suy yếu phần nào. Những điều như thế chắc chắn xảy ra, nhưng chẳng bao lâu sau, cô ta đã có thể ra khỏi những tình trạng đó. Khi cô ta trải qua sự yếu đuối, cô ta sẽ cầu nguyện và sẽ cảm thấy rằng vóc giặc của bản thân thực sự không tương xứng, nhưng cô ta sẵn sàng hợp tác với Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, cô ta cũng sẵn sàng thỏa mãn những ý muốn của Ngài và tuân theo tất cả những sắp đặt của Ngài. Có một số người có những ý kiến và thành kiến nào đó về cô ta, nhưng cô ta có thể không chú ý đến bản thân và chủ động tiến hành thông công với họ. Đây là trạng thái của con người khi Đức Thánh Linh đang thực hiện công tác bình thường của Ngài. Sau một khoảng thời gian nhất định, công

tác của Đức Chúa Trời bắt đầu thay đổi, và hết thảy mọi người bước vào một bước công tác khác, trong đó Đức Chúa Trời có những yêu cầu khác nhau đối với họ. Vì thế có những lời mới được phán ra để đưa ra những yêu cầu mới đối với con người: "...Ta chỉ có sự căm ghét đối với các người, không bao giờ có các phước lành. Ta chưa bao giờ có suy nghĩ sẽ ban phước cho các người, và cũng không có suy nghĩ làm cho các người trọn vẹn, bởi các người quá phản nghịch. Bởi vì các người lươn lẹo và lừa lọc, và bởi vì các người thiếu tố chất và có địa vị thấp, nên các người chưa bao giờ ở trong tầm ngắm của Ta hay trong lòng Ta. Công việc của Ta được thực hiện với một ý định duy nhất là định tội các người; bàn tay của Ta chưa bao giờ xa các người, và hình phạt của Ta cũng vậy. Ta đã tiếp tục phán xét và nguyên rửa các người. Bởi vì các người không hiểu về Ta, nên cơn thịnh nộ của Ta đã luôn luôn giáng xuống các người. Dẫu cho Ta đã luôn luôn làm việc giữa các người, nhưng các người cũng nên biết thái độ của Ta đối với các người. Nó không là gì ngoài sự kinh tởm – không có thái độ hay quan điểm nào khác. Ta chỉ muốn các người đóng vai trò là những vật làm nền cho sự khôn ngoan của Ta và quyền năng vĩ đại của Ta. Các người không hơn gì những vật làm nền của Ta bởi vì sự công chính của Ta được tỏ lộ qua sự phản nghịch của các người. Ta muốn các người đóng vai trò là những vật làm nền cho công tác của Ta, là những phần phụ trong công tác của Ta..." Ngay sau khi cô ta thấy những từ như "những phần phụ" và "những vật làm nền" thì cô ta bắt đầu suy nghĩ: "Xét theo những lời này, tôi nên đi theo như thế nào? Sau khi đã trả một cái giá như thế, mà tôi vẫn là một vật làm nền. Chẳng phải một vật làm nền chỉ là một kẻ phục vụ sao? Trong quá khứ, người ta đã nói rằng chúng tôi sẽ không phải là những kẻ phục vụ, rằng chúng tôi sẽ là dân sự của Đức Chúa Trời, vậy chẳng lẽ chúng tôi vẫn ở đây hôm nay trong vai trò của những kẻ phục vụ thôi sao? Chẳng phải những kẻ phục vụ thiếu sự sống sao? Cho dù tôi có chịu đựng bao nhiêu đau khổ, thì Đức Chúa Trời cũng không khen ngợi tôi vì điều đó! Sau khi tôi làm xong vai trò một vật làm nền, chẳng phải sự việc sẽ kết thúc sao? ..." Càng suy nghĩ về điều đó, thì cô ta càng trở nên nản lòng. Thậm chí cô ta còn cảm thấy tệ hơn khi cô ta đến hội thánh và nhìn thấy tình trạng của anh chị em mình: "Anh chị em không ổn! Tôi không ổn! Tôi đã trở nên tiêu cực. Than ôi! Có thể làm gì được đây? Đức Chúa Trời vẫn không muốn chúng ta. Trong khi thực hiện loại công tác này, không thể nào Ngài sẽ không làm cho chúng ta tiêu cực. Tôi không biết mình sai chỗ nào. Thậm chí tôi cũng không muốn cầu nguyện. Dù sao, ngay bây giờ tôi không được ổn và tôi thực sự không thể tập hợp nghị lực bên trong mình. Tôi đã cầu nguyện nhiều lần nhưng tôi vẫn không thể, và tôi không muốn tiếp tục. Đây là cách nhìn nhận của tôi. Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta là những vật làm nền, vậy thì những vật làm nền

chẳng phải chỉ là những kẻ phục vụ sao? Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta là những vật làm nền, không phải là những con trai của Ngài, và chúng ta cũng không phải là dân sự của Ngài. Chúng ta không phải là những con trai của Ngài, càng không phải những con trai đầu lòng của Ngài. Chúng ta không là gì cả, chỉ là những vật làm nền. Nếu chúng ta là thứ đó, thì liệu chúng ta có thể có một kết cục khả quan không? Những vật làm nền không có hy vọng bởi vì chúng không có sự sống. Nếu chúng ta là con trai của Ngài, dân sự của Ngài, thì sẽ có hy vọng trong điều đó – chúng ta có thể được trở nên trọn vẹn. Những vật làm nền có thể có được sự sống từ Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có thể đặt sự sống vào trong những người phục vụ Ngài không? Những người mà Ngài yêu mến là những người có sự sống của Ngài, và chỉ người nào có sự sống của Ngài mới là những con trai của Ngài, dân sự của Ngài. Dù tôi tiêu cực và yếu đuối, nhưng tôi hy vọng rằng tất cả anh chị em không tiêu cực. Tôi biết rằng thoái lui và tiêu cực như thế này không thể làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng tôi không sẵn lòng là một vật làm nền. Tôi sợ làm một vật làm nền. Dầu sao đi nữa, tôi chỉ có bấy nhiêu năng lượng thôi, và giờ đây tôi không thể tiếp tục. Tôi hy vọng rằng không ai trong anh chị em sẽ làm như tôi đã làm, nhưng sẽ có thể có được một chút cảm hứng nào đó từ tôi. Tôi cảm thấy như mình cũng có thể đi chết được! Tôi sẽ để lại cho các anh chị em vài lời sau cùng trước khi tôi chết – tôi hy vọng rằng anh chị em có thể đóng vai trò là những vật làm nền cho đến cuối cùng; biết đâu cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ khen ngợi những vật làm nền...” Khi các anh chị em nhìn thấy điều này, họ tự hỏi: “Làm thế nào mà cô ta tiêu cực đến thế? Chẳng phải vài ngày trước đây cô ta hoàn toàn ổn sao? Tại sao đột nhiên cô ta lại mất hết nghị lực? Tại sao cô ta không được bình thường?” Cô ta nói: “Đừng nói là tôi không bình thường. Thật ra, tôi biết rất rõ mọi thứ trong lòng mình. Tôi biết rằng tôi đã không thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng chẳng phải đó chỉ vì tôi không sẵn sàng đóng vai trò một vật làm nền của Đức Chúa Trời sao? Tôi đã không làm bất kỳ điều gì xấu. Có lẽ một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ thay chức danh ‘vật làm nền’ thành ‘vật thọ tạo,’ và không những thế, còn là những vật thọ tạo của Ngài được Ngài còn sử dụng theo những cách quan trọng. Chẳng phải có chút hy vọng nào đó trong việc này sao? Tôi hy vọng rằng các anh chị em sẽ không tiêu cực hay nản lòng, và có thể tiếp tục đi theo Đức Chúa Trời và làm hết sức mình để phục vụ với vai trò là những vật làm nền. Dù sao đi nữa, tôi cũng không thể tiếp tục. Đừng để những hành động của tôi hạn chế các anh chị em”. Những người khác nghe điều đó và nói rằng: “Ngay cả khi cô không đi theo Ngài nữa, thì chúng tôi vẫn tiếp tục, bởi Đức Chúa Trời chưa bao giờ đối xử không công bằng với chúng tôi. Chúng tôi sẽ không bị ngăn trở bởi sự tiêu cực của cô”.

Sau trải qua kinh nghiệm này một thời gian, cô ta vẫn còn trong trạng thái tiêu cực về việc làm một vật làm nền, vì thế Ta phán với cô ta: “Người không hiểu về công tác của Ta. Người không hiểu về sự thật bên trong, thực chất hay những kết quả đã định trong những lời của Ta. Người không biết những mục tiêu công tác của Ta, và cũng không biết sự khôn ngoan của nó. Người không thấu hiểu ý muốn của Ta. Người chỉ biết thoái lui bởi vì người là một vật làm nền – người quá chú tâm về địa vị! Người thật ngu ngốc! Ta đã phán với người quá nhiều trong quá khứ. Ta đã phán rằng Ta sẽ hoàn thiện người; người đã quên rồi sao? Chẳng phải Ta đã phán về việc được hoàn thiện trước khi Ta từng phán về các vật làm nền sao?” “Đợi chút, để con suy nghĩ về điều đó. Vâng, đúng rồi! Ngài đã phán về những điều này trước khi Ngài phán về những vật làm nền!” “Khi Ta phán về việc được hoàn thiện, chẳng phải Ta đã phán rằng chỉ sau khi con người được chinh phục thì họ mới được hoàn thiện sao?” “Đúng!” “Chẳng phải những lời của Ta chân thành sao? Chẳng phải chúng được phán đầy thiện ý sao?” “Đúng! Ngài là một Đức Chúa Trời chưa bao giờ phán bất kỳ điều gì không trung thực – không ai dám phủ nhận điều này. Nhưng Ngài phán theo rất nhiều cách khác nhau”. “Chẳng lẽ những cách Ta phán không thay đổi theo những bước công tác khác nhau sao? Chẳng lẽ những điều Ta phán không được thực hiện và phán ra dựa trên nhu cầu của người sao?” “Ngài làm việc theo nhu cầu của con người và cung cấp những gì họ cần. Điều này không sai!” “Vậy thì những gì Ta đã phán với người chẳng phải có lợi sao? Chẳng phải hình phạt của Ta được thực hiện vì lợi ích của người sao?” “Làm sao Ngài vẫn có thể phán rằng đó là vì lợi ích của bản thân con! Ngài đã hành phạt con đến mức sắp chết – con không còn muốn sống nữa. Hôm nay Ngài nói thế này, ngày mai Ngài nói thế kia. Con biết Ngài hoàn thiện con là vì lợi ích của bản thân con, nhưng Ngài chưa hoàn thiện con – Ngài làm cho con thành một vật làm nền và Ngài vẫn hành phạt con. Ngài ghét con, phải vậy không? Không ai dám tin lời Ngài, và chỉ đến bây giờ con mới thấy rõ rằng hình phạt của Ngài chỉ là để giải quyết sự căm ghét trong lòng Ngài, chứ không phải để cứu rỗi con. Trước đây Ngài đã giấu con sự thật; Ngài phán Ngài sẽ hoàn thiện con và sự trừng phạt đó là để hoàn thiện con. Vì vậy con đã luôn luôn tuân theo hình phạt của Ngài; con chưa bao giờ tưởng tượng ra rằng ngày hôm nay con sẽ mang chức danh một vật làm nền. Đức Chúa Trời ôi, nếu Ngài để con đóng bất kỳ một vai trò nào khác chẳng phải sẽ tốt hơn sao? Ngài bắt con phải mang chức danh một vật làm nền sao? Con thậm chí sẽ chấp nhận làm một người gác cổng trong vương quốc. Con đã chạy ngược xuôi và dâng trọn bản thân mình, nhưng cuối cùng con trắng tay – con hoàn toàn không một xu dính túi. Vậy mà bây giờ Ngài phán với con Ngài muốn con đóng vai trò vật làm nền của Ngài. Làm sao con còn có thể ló mặt

ra?” “Người đang nói gì vậy? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác phán xét trong quá khứ, và người không hiểu gì sao? Người có thực sự hiểu về bản thân mình không? Chẳng phải chức danh ‘vật làm nền’ cũng là sự phán xét của lời sao? Người có nghĩ rằng mọi điều Ta nói về vật làm nền chỉ là một phương pháp, một cách phán xét người không? Thế người sẽ theo Ta như thế nào?” “Con vẫn chưa có kế hoạch làm thế nào để đi theo Ngài. Đầu tiên, con phải biết: Con có phải là một vật làm nền hay không? Những vật làm nền cũng có thể được hoàn thiện phải không? Có thể thay đổi chức danh ‘vật làm nền’ không? Con có thể mang lời chứng vang dội thông qua việc là một vật làm nền, sau đó trở thành một người được hoàn thiện, một điển hình về việc yêu mến Đức Chúa Trời, và một người thân tín của Đức Chúa Trời không? Con có thể được trở nên trọn vẹn không? Hãy cho con biết sự thật!” “Chẳng lẽ người không ý thức được rằng mọi vật luôn luôn phát triển, luôn luôn thay đổi sao? Miễn là hiện nay người sẵn sàng vâng lời trong vai trò là một vật làm nền thì người sẽ có thể thay đổi. Việc người có là một vật làm nền hay không thì không liên quan đến số phận của người. Điểm then chốt là liệu người có thể là người có sự thay đổi trong tâm tính sống của mình hay không”. “Xin Ngài nói cho con biết Ngài có thể hoàn thiện con hay không?” “Miễn là người đi theo và vâng lời cho đến cuối cùng, thì Ta đảm bảo rằng Ta có thể làm cho người hoàn thiện”. “Và con sẽ phải trải qua loại đau khổ nào?” “Người sẽ trải qua nghịch cảnh, cũng như là sự phán xét và hình phạt của lời, đặc biệt là hình phạt của lời, điều tương tự như hình phạt làm một vật làm nền!” “Cũng tương tự như hình phạt làm một vật làm nền? Chà, nếu con có thể được Ngài hoàn thiện bằng việc trải qua nghịch cảnh, nếu có hy vọng, thì tốt rồi. Ngay cả khi chỉ có chút ít hy vọng, thì vẫn còn tốt hơn là một vật làm nền. Cái chức danh đó, ‘vật làm nền’ nghe kinh khủng quá. Con không sẵn sàng là một vật làm nền”. “Vật làm nền thì sao mà kinh khủng đến thế? Chẳng phải những vật làm nền tự chúng đã hoàn toàn tốt sao? Những vật làm nền không xứng đáng được hưởng phước sao? Nếu Ta phán rằng những vật làm nền có thể hưởng phước, thì người sẽ có thể hưởng phước. Chức danh của con người thay đổi bởi công tác của Ta, không đúng sao? Vậy mà chỉ một chức danh đơn thuần làm người bức mình nhiều đến thế ư? Thực tế rằng người là loại vật làm nền này thì hoàn toàn xứng đáng. Người có sẵn sàng đi theo hay không?” “Ngài có thể làm cho con được trọn vẹn hay không? Ngài có thể cho phép con hưởng các phước lành của Ngài không?” “Người có sẵn sàng đi theo đến cùng hay không? Người có sẵn sàng dâng phó chính mình không?” “Để con suy nghĩ kỹ về điều đó. Một vật làm nền cũng có thể hưởng các phước lành của Ngài, và có thể được trở nên trọn vẹn. Sau khi được trở nên trọn vẹn thì con sẽ là người thân tín của Ngài và hiểu trọn vẹn ý muốn của Ngài, và con sẽ sở hữu được

những gì Ngài sở hữu. Con sẽ có thể tận hưởng những gì Ngài tận hưởng, và con sẽ biết những gì Ngài biết... Sau khi trải qua nghịch cảnh và sau khi được hoàn thiện, con sẽ có thể hưởng phước. Vậy thì những phước lành nào con sẽ thực sự tận hưởng?" "Đừng lo lắng về những phước lành nào người sẽ tận hưởng. Ngay cả khi Ta cho người biết, thì những điều này cũng nằm ngoài sự tưởng tượng của người. Sau khi là một vật làm nền tốt, người sẽ được chinh phục, và người sẽ là một vật làm nền thành công. Đây là một kiểu mẫu và hình mẫu của một người đã được chinh phục, nhưng dĩ nhiên người chỉ có thể trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu sau khi được chinh phục". "Một kiểu mẫu và hình mẫu là gì?" "Đó là một kiểu mẫu và hình mẫu cho hết thảy dân ngoại, nghĩa là, những người chưa được chinh phục". "Bao gồm bao nhiêu người?" "Rất nhiều người. Đó không chỉ là bốn hay năm ngàn người các người – hết thảy những ai chấp nhận danh này trên toàn thế giới phải được chinh phục". "Vậy thì đó không chỉ là năm hay mười thành phố!" "Bây giờ đừng lo lắng về điều này, và đừng quá bận tâm. Chỉ tập trung vào việc nên có được lối vào như thế nào ngay lúc này! Ta đảm bảo rằng người có thể được trở nên trọn vẹn". "Đến mức độ nào? Và con có thể hưởng phước gì?" "Tại sao người lại lo lắng đến thế? Ta đã đảm bảo rằng người có thể được trở nên trọn vẹn. Người đã quên rằng Ta đáng tin cậy rồi sao?" "Đúng là Ngài đáng tin cậy, nhưng một vài cách phán của Ngài luôn luôn thay đổi. Hôm nay Ngài phán Ngài đảm bảo rằng con có thể được trở nên trọn vẹn, nhưng ngày mai Ngài có thể nói điều đó không chắc chắn. Và đối với một số người, Ngài phán: 'Ta đảm bảo rằng một người như người không thể được trở nên trọn vẹn'. Con không biết chuyện gì đang xảy ra với lời Ngài. Con chỉ không dám tin điều đó". "Vậy thì người có thể dâng phó chính mình hay không?" "Dâng phó điều gì ạ?" "Dâng phó tương lai và hy vọng của người". "Buông bỏ những thứ đó thì dễ thôi! Cái chính là chức danh 'vật làm nền' – con thực sự không muốn điều đó. Nếu Ngài bỏ chức danh đó cho con thì con sẽ sẵn sàng với bất kỳ điều gì, có thể làm bất kỳ thứ gì. Chẳng phải đây chỉ là những điều nhỏ nhặt sao? Ngài có thể bỏ cái chức danh đó không?" "Điều đó sẽ dễ dàng thôi, phải vậy không? Nếu Ta có thể cho người chức danh đó, thì Ta chắc chắn cũng có thể bỏ nó đi. Nhưng bây giờ chưa phải lúc. Trước hết, người phải trải nghiệm xong bước công tác này, và chỉ sau đó người mới có thể có được một chức danh mới. Người nào càng giống như người thì họ càng cần phải là một vật làm nền. Người càng sợ hãi về việc là một vật làm nền, Ta càng gán cho người chức danh như thế. Một người như người phải được sửa dạy và xử lý nghiêm khắc. Một người càng phản nghịch, họ sẽ càng phải làm một kẻ phục vụ, và cuối cùng, họ sẽ không thu được gì". "Trong khi con chịu khó truy cầu như vậy, tại sao con không thể bỏ cái tên 'vật làm nền'? Chúng con đã đi theo Ngài

trong suốt những năm này và chịu đau khổ không ít. Chúng con đã làm nhiều việc cho Ngài. Chúng con đã trải qua mưa gió; chúng con sắp hết tuổi xuân. Chúng con chưa kết hôn hay lập gia đình, và những ai trong chúng con đã thực hiện điều đó cũng vẫn bước ra. Con đã ở tại trường trong suốt những năm trung học, nhưng ngay sau khi nghe rằng Ngài đã đến, con đã từ bỏ cơ hội vào đại học. Và Ngài phán rằng chúng con là những vật làm nền! Chúng con đã mất mát quá nhiều! Chúng con làm tất cả những điều này, nhưng bây giờ hóa ra chúng con chỉ là những vật làm nền của Ngài. Điều này làm cho các bạn học cũ và những người đồng trang lứa của con nghĩ gì về con? Khi họ gặp con và hỏi về thân phận và địa vị của con, làm sao con không thể hổ thẹn khi nói với họ? Lúc đầu, con trả đã bất kỳ giá nào bởi vì con tin vào Ngài, và hết thảy những người khác đều chế giễu con là đồ ngốc. Nhưng con vẫn tiếp tục đi theo và mong chờ thời điểm ngày của con sẽ đến, là khi con có thể chứng tỏ cho hết thảy những người đã không tin. Nhưng thay vào đó, hôm nay Ngài phán con là một vật làm nền. Nếu Ngài cho con một chức danh thấp nhất, nếu Ngài cho phép con là một trong những dân sự của vương quốc, thì cũng được mà! Ngay cả khi con không thể làm môn đồ của Ngài hay người thân tín của Ngài, thì con vẫn sẽ ổn khi chỉ làm người đi theo Ngài. Chúng con đã đi theo Ngài trong suốt những năm này, từ bỏ gia đình mình, và quả là rất khó khăn để tiếp tục tìm kiếm suốt đến tận bây giờ, và tất cả những gì chúng con có để chứng tỏ cho điều đó là chức danh ‘vật làm nền’! Con đã từ bỏ mọi thứ vì Ngài; con đã từ bỏ hết thảy những sự giàu có của trần gian. Trước đây, có người đã giới thiệu cho con một người có tiềm năng làm bạn đời. Anh ta thực sự đẹp trai và ăn mặc chỉnh tề; anh ta là con trai của một quan chức chính phủ cấp cao. Lúc đó con có để ý đến anh ta. Nhưng ngay sau khi con nghe rằng Đức Chúa Trời đã xuất hiện và đang thực hiện công tác của Ngài, rằng Ngài đang dẫn dắt chúng con vào vương quốc và hoàn thiện chúng con và rằng Ngài yêu cầu chúng con có quyết tâm nhanh chóng bỏ mọi thứ lại phía sau, một khi con nghe điều đó, con thấy rằng con đang hoàn toàn thiếu quyết tâm. Sau đó con đã cứng rắn và từ chối cơ hội kia. Sau đó, vài lần anh ta đã gửi quà đến cho gia đình con, nhưng con thậm chí không ngó ngang đến chúng. Ngài có nghĩ rằng vào thời điểm đó con đã buồn không? Đó là một điều quá tốt, và rồi không đi đến đâu. Làm sao con có thể không buồn được? Con đã buồn về điều đó trong một vài ngày đến mức ban đêm con không thể ngủ được, nhưng cuối cùng thì con vẫn buông bỏ nó. Mỗi lần cầu nguyện, con đã được Đức Thánh Linh cảm thúc, phán rằng: ‘Con có sẵn lòng hy sinh mọi thứ vì Ta không? Con có sẵn lòng dành trọn bản thân cho Ta không?’ Bất cứ khi nào con nghĩ về những lời này của Ngài, con đều khóc. Con đã được cảm thúc và khóc trong sự buồn bã không biết bao nhiêu lần. Một năm sau con nghe nói

rằng người đàn ông đó đã kết hôn. Không cần phải nói, con đã rất đau khổ, nhưng con vẫn để điều đó qua đi vì Ngài. Và tất cả những điều này, thậm chí chưa nói đến việc ăn mặc xuềnh xoàng của con – con đã từ bỏ cuộc hôn nhân đó, con đã từ bỏ tất cả điều này, vì vậy Ngài không nên để con đóng vai trò là một vật làm nền! Con đã từ bỏ hôn nhân của mình, sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời con, tất cả vì mục đích dâng phước bản thân con cho Ngài. Toàn bộ cuộc đời của một người không gì hơn là tìm một người bạn đời và có một gia đình hạnh phúc. Con đã buông bỏ điều này, điều tốt nhất trong mọi điều, và giờ đây con không có gì và con trở lại một mình. Ngài sẽ đưa con đi đâu? Con đã đau khổ kể từ khi con bắt đầu đi theo Ngài. Con chưa có được một cuộc sống tốt. Con đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp của mình cũng như tất cả các thú vui xác thịt, và sự hy sinh này của hết thảy chúng con vẫn không đủ để hưởng các phước lành của Ngài sao? Còn bây giờ là thứ ‘vật làm nền’ này. Đức Chúa Trời ôi, Ngài đã đi quá xa! Hãy nhìn chúng con đây – chúng con không có gì để nương tựa trong thế gian này. Một số người trong chúng con đã từ bỏ con cái mình, một số đã từ bỏ công việc của mình, người bạn đời của mình^[a], v.v.; chúng con đã từ bỏ tất cả những thú vui xác thịt. Còn hy vọng nào nữa cho chúng con? Làm sao chúng con có thể tiếp tục tồn tại trên thế gian? Chẳng lẽ những sự hy sinh này của chúng con không đáng một xu sao? Chẳng lẽ Ngài hoàn toàn không thể thấy điều đó sao? Địa vị của chúng con thì thấp và năng lực của chúng con thì thiếu – chúng con chấp nhận điều đó, nhưng có bao giờ chúng con chú ý đến những gì Ngài muốn chúng con làm chưa? Giờ đây Ngài đang từ bỏ chúng con một cách không thương xót và đang ‘báo trả’ chúng con với chức danh ‘vật làm nền’ sao? Đó là tất cả những gì mà sự hy sinh của chúng con đã mang lại phải không? Cuối cùng, nếu mọi người hỏi con đã thu được gì từ việc tin vào Đức Chúa Trời, thì con thực sự có thể cho họ thấy từ ‘vật làm nền’ này không? Con không thể giải thích điều đó với cha mẹ mình, và con không thể giải thích điều đó với người trước đây có tiềm năng trở thành bạn đời của mình. Con đã trả một cái giá đắt như thế, và điều con nhận lại được là làm một vật làm nền! Ôi! Con cảm thấy rất buồn!” (Cô ta bắt đầu đấm thùm thụp vào đùi mình và khóc). “Nếu Ta phán rằng bây giờ Ta sẽ không cho người chức danh vật làm nền mà thay vào đó sẽ làm cho người là một trong các dân sự của Ta và dẫn dắt người đi ra và truyền bá Phúc Âm, nếu Ta ban cho người địa vị để người thực hiện công tác, thì liệu người có thể làm được không? Người đã thực sự nhận được gì từ bước này đến bước khác trong công tác này? Vậy mà người ở đây, cho Ta tiêu khiển với câu chuyện của người – người không biết xấu hổ!

a. Nguyên bản ghi là “những người vợ”.

Người nói rằng người đã trả một cái giá nhưng không thu nhận được gì. Chẳng lẽ Ta lại quên cho người biết những điều kiện để thu nhận một người của Ta là gì sao? Công tác của ta là vì ai? Người biết không? Người đang khơi lại những lời trách cứ cũ rích! Người có còn được tính là con người nữa không? Chẳng lẽ người đã không trải qua bất kỳ đau khổ nào khi trải nghiệm theo ý chí của riêng mình sao? Và chẳng phải người trải qua đau khổ là để có được các phước lành sao? Người đã đạt những yêu cầu của Ta chưa? Tất cả những gì người muốn là có được các phước lành. Người không biết xấu hổ! Có bao giờ các yêu cầu của Ta mang tính cưỡng ép người chưa? Nếu người sẵn sàng đi theo Ta thì người phải vâng lời Ta trong mọi việc. Đừng cố gắng thương lượng các điều kiện. Xét cho cùng, Ta đã cho người biết trước rằng con đường này là con đường đau khổ. Nó đầy những khả năng nghiệt ngã, với ít điềm lành. Người đã quên rồi sao? Ta đã phán điều này nhiều lần. Nếu người sẵn sàng chịu đựng, thì đi theo Ta. Nếu người không sẵn sàng chịu đựng, thì hãy dừng lại. Ta không ép buộc người – người tự do đến hoặc đi! Tuy nhiên, đây là cách công tác của Ta được thực hiện, và Ta không thể trì hoãn toàn bộ công tác của Ta vì sự phản nghịch của cá nhân người. Người có thể không sẵn sàng vâng lời, nhưng có những người khác sẵn sàng. Hết thấy các người đều là những người tuyệt vọng! Các người không sợ bất kỳ điều gì! Người đang thương lượng các điều kiện với Ta – người có muốn tiếp tục sống nữa hay không? Người lên kế hoạch cho chính mình và tranh giành vì danh vọng và lợi ích bản thân. Chẳng phải công tác của Ta hết thấy là vì các người sao? Các người có bị mù không? Trước khi Ta trở nên xác thịt, người không thể nhìn thấy Ta, và những lời này người đã nói ra rồi sẽ được tha thứ, nhưng giờ đây Ta đã nhập thể và Ta đang làm việc giữa các người, vậy mà người vẫn không thể nhìn thấy sao? Người không hiểu điều gì? Người nói rằng người đã chịu mất mát; vì vậy Ta đã trở nên xác thịt để cứu rỗi những người tuyệt vọng các người và thực hiện rất nhiều công tác, và ngay cả bây giờ người vẫn đang phàn nàn – chẳng lẽ người không cho rằng Ta đã chịu tổn thất sao? Chẳng phải những gì Ta đã làm hết thấy là vì các người sao? Ta áp dụng chức danh này cho con người dựa trên vóc giạc hiện tại của họ. Nếu Ta gọi người là một ‘vật làm nền’, thì ngay lập tức người trở thành một vật làm nền. Tương tự, nếu Ta gọi người là ‘một trong những dân sự của Đức Chúa Trời’, thì ngay lập tức người trở thành thứ đó. Ta gọi người là cái gì, thì người là cái đó. Chẳng phải tất cả những điều này đều đạt được bởi một vài lời từ môi miệng của Ta sao? Và một vài lời này của Ta làm người tức giận thế sao? Vậy thì hãy bỏ qua cho Ta! Nếu bây giờ người không vâng lời, thì cuối cùng người sẽ bị nguyên rửa – khi đó người sẽ vui chứ? Người không chú ý đến con đường sự sống mà chỉ tập trung vào địa vị và chức danh; đời sống của người như thế nào? Ta

không phủ nhận rằng người đã trả giá đắt, nhưng hãy nhìn vào vóc giạc và sự thực hành của bản thân người – và ngay cả bây giờ, người vẫn đang cố gắng thương lượng các điều kiện. Có phải đây là vóc giạc mà người đã có được bằng sự quyết tâm của người không? Người có còn chút liêm chính nào không? Người có lương tâm không? Có phải chính Ta đã làm điều gì sai không? Những yêu cầu của Ta đối với người có sai không? À, đó là gì vậy? Ta muốn người đóng vai trò là một vật làm nền trong một vài ngày, vậy mà người không sẵn sàng làm thế. Đó là loại quyết tâm gì vậy? Hết thấy các người đều nhu nhược, các người là những kẻ hèn nhát! Trừng phạt những kẻ như người bây giờ là chuyện đương nhiên!” Khi Ta phán điều này, cô ta không nói một lời.

Trải nghiệm loại công tác này bây giờ, các người phải nắm được điều gì đó về các bước công tác của Đức Chúa Trời và phương pháp chuyển hóa con người của Ngài. Có được điều này là cách duy nhất để đạt kết quả trong sự chuyển hóa. Trong việc tìm kiếm của các người, các người có quá nhiều quan niệm cá nhân, hy vọng và tương lai. Công tác hiện tại là để xử lý những mong muốn về địa vị và những ham muốn vô độ của các người. Hy vọng, địa vị và quan niệm là tất cả những biểu hiện điển hình của tâm tính Sa-tan. Lý do những thứ này tồn tại trong lòng con người là hoàn toàn bởi vì độc tố của Sa-tan luôn luôn ăn mòn tư tưởng của con người, và con người luôn luôn không thể rũ bỏ những cám dỗ này của Sa-tan. Họ đang sống giữa tội lỗi nhưng lại không tin đó là tội lỗi, và họ vẫn nghĩ rằng: “Chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, vì vậy Ngài phải ban phước cho chúng ta và sắp đặt mọi thứ thích hợp cho chúng ta. Chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, vì thế chúng ta phải vượt trội hơn những người khác, và chúng ta phải có địa vị và tương lai hơn bất kỳ ai khác. Vì chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, Ngài phải ban cho chúng ta vô số phước lành. Nếu không, sẽ không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời”. Trong nhiều năm, những suy nghĩ mà con người dựa vào vì sự sống còn của họ đang ăn mòn tâm hồn họ đến mức họ đã trở nên gian dối, hèn nhát và đáng khinh. Họ không những thiếu ý chí và quyết tâm, mà còn trở nên tham lam, kiêu ngạo và ngoan cố. Họ hoàn toàn không có bất kỳ quyết tâm nào để vượt qua bản ngã, và hơn thế nữa, họ không có một chút can đảm nào để rũ bỏ sự chỉ trích của những thế lực tối tăm. Những tư tưởng và đời sống của con người mục nát đến nỗi những quan điểm của họ về việc tin vào Đức Chúa Trời vẫn còn đáng ghê tởm không thể chịu được, và ngay cả khi con người nói đến quan điểm của họ về niềm tin nơi Đức Chúa Trời thì hoàn toàn không thể nghe được. Hết thấy mọi người đều hèn nhát, bất tài, ti tiện và yếu đuối. Họ không cảm thấy kinh tởm các thế lực của bóng tối, và họ không cảm thấy yêu sự sáng và lẽ thật; thay vào đó, họ làm hết sức mình để trục xuất chúng. Chẳng phải tư tưởng và quan

điểm hiện nay của các người giống y như vậy sao? “Vì tôi tin vào Đức Chúa Trời, tôi nên nhận được cơn mưa phước lành và nên được bảo đảm rằng địa vị của tôi không bao giờ trượt dốc và rằng nó vẫn cao hơn so với những người không tin”. Các người đã không nuôi dưỡng loại quan điểm đó trong các người chỉ trong một hoặc hai năm, mà trong nhiều năm. Lối tư duy đổi chác của các người quá phát triển. Mặc dù ngày nay các người đã đến được bước này, nhưng các người vẫn chưa buông bỏ được địa vị mà lại liên tục cố gắng dò hỏi về nó, và quan sát nó hàng ngày, với nỗi lo sợ sâu sắc rằng một ngày nào đó, địa vị của các người sẽ bị mất và danh tiếng của người sẽ bị hủy hoại. Con người chưa bao giờ gác lại mong muốn được thoải mái của mình. Thế khi Ta phán xét các người như vậy ngày hôm nay, mức độ hiểu biết của các người cuối cùng sẽ là bao nhiêu? Các người sẽ nói rằng mặc dù địa vị của các người không cao, nhưng dù sao các người cũng hưởng được sự nâng lên của Đức Chúa Trời. Bởi vì các người có thân phận thấp hèn nên các người không có địa vị, tuy nhiên các người có được địa vị vì Đức Chúa Trời nâng các người lên – đây là điều Ngài đã ban cho các người. Ngày nay các người có thể đích thân nhận được sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời, hình phạt của Ngài và sự phán xét của Ngài. Thậm chí còn hơn thế nữa, đây là sự nâng lên của Ngài. Các người có thể đích thân nhận được sự làm tinh sạch và tinh luyện của Ngài. Đây là tình yêu thương vĩ đại của Đức Chúa Trời. Qua các thời đại không có một người nào nhận được sự làm tinh sạch và tinh luyện của Ngài, và không một người nào đã có thể được hoàn thiện bởi lời Ngài. Giờ đây Đức Chúa Trời đang phán với các người mặt đối mặt, làm cho các người tinh sạch, vạch trần sự phản nghịch bên trong của các người – đây thực sự là sự nâng lên của Ngài. Con người có những khả năng gì? Tóm lại, cho dù họ là các con trai của Đa-vít hay hậu duệ của Mô-áp, thì con người vẫn là những vật thọ tạo không có gì đáng để khoe khoang. Vì các người là những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, nên các người phải thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo. Không có yêu cầu nào khác đối với các người. Đây là cách các người nên cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Dù con có địa vị hay không, giờ đây con hiểu bản thân mình. Nếu địa vị của con cao thì đó là bởi sự nâng lên của Ngài, và nếu nó thấp thì đó là bởi sự định đoạt của Ngài. Mọi thứ đều ở trong tay Ngài. Con không có bất kỳ sự lựa chọn nào, và cũng không có bất kỳ sự phàn nàn nào. Ngài đã định đoạt rằng con sẽ được sinh ra trong đất nước này và giữa dân tộc này, và tất cả những gì con nên làm là hoàn toàn tuân phục dưới sự thống trị của Ngài bởi vì mọi thứ đều nằm trong những điều Ngài đã định đoạt. Con không suy nghĩ về địa vị; xét cho cùng, con chỉ là một vật thọ tạo. Nếu Ngài đặt con vào vực sâu không đáy, vào hồ lửa và diêm sinh, thì con không là gì ngoài một vật thọ tạo. Nếu Ngài sử dụng con, thì con là một vật thọ

tạo. Nếu Ngài hoàn thiện con, thì con vẫn là một vật thọ tạo. Nếu Ngài không hoàn thiện con, thì con sẽ vẫn yêu mến Ngài bởi vì con không hơn gì một vật thọ tạo. Con không gì hơn là một sinh vật cực nhỏ được tạo ra bởi Đấng Tạo Hóa của muôn loài thọ tạo, chỉ là một người trong số tất cả những người được tạo ra. Chính Ngài đã tạo ra con, và giờ đây một lần nữa Ngài lại đặt con trong tay Ngài để Ngài tùy ý sử dụng. Con sẵn sàng làm công cụ của Ngài và vật làm nền của Ngài bởi vì mọi thứ đều là những điều Ngài đã định đoạt. Không ai có thể thay đổi nó. Muôn vật và mọi sự đều trong tay Ngài”. Đến khi người không còn suy nghĩ về địa vị nữa, thì người sẽ thoát khỏi nó. Chỉ sau đó người mới có thể tìm kiếm một cách tự tin và dạn dĩ, và chỉ sau đó lòng người mới có thể thoát khỏi bất kỳ sự ràng buộc nào. Một khi con người đã được giải thoát khỏi những điều này, thì họ sẽ không còn những mối bận tâm nữa. Mối bận tâm của hầu hết các người ngay lúc này là gì? Các người luôn luôn bị chế ngự bởi địa vị và không ngừng bận tâm đến những triển vọng của bản thân mình. Các người luôn luôn lật sang những trang tiếp theo trong lời Đức Chúa Trời, mong muốn đọc được những lời phán liên quan đến đích đến của loài người và muốn biết triển vọng của mình là gì và đích đến của mình sẽ là gì? Người tự hỏi: “Tôi thực sự có bất kỳ triển vọng nào không? Đức Chúa Trời đã đem chúng đi rồi sao? Đức Chúa Trời chỉ phán tôi là một vật làm nền; vậy thì, triển vọng của tôi là gì?” Các người khó mà đặt triển vọng và vận mệnh của mình sang một bên. Bây giờ các người là những người đi theo, và các người đã có được một số hiểu biết về giai đoạn công tác này. Tuy nhiên, các người vẫn chưa đặt ham muốn địa vị của mình sang một bên. Khi các người có địa vị cao thì các người giỏi truy cầu, nhưng khi các người có địa vị thấp thì các người không còn truy cầu nữa. Các phước lành về địa vị luôn luôn ở trong tâm trí các người. Tại sao phần lớn mọi người không thể bỏ tính tiêu cực? Chẳng lẽ đáp án lúc nào cũng bởi vì những triển vọng ảm đạm sao? Ngay sau khi lời Đức Chúa Trời được phán ra, các người vội vã xem địa vị và thân phận của mình thực sự là gì. Các người ưu tiên địa vị và thân phận, và đẩy khái tượng xuống vị trí thứ hai. Ở vị trí thứ ba là điều người nên bước vào, và ở vị trí thứ tư là ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Trước tiên, các người nhìn xem chức danh của Đức Chúa Trời ban cho người là “vật làm nền” đã thay đổi hay chưa. Các người đọc và đọc, và khi các người thấy rằng chức danh “vật làm nền” đã được xóa bỏ, các người trở nên rất vui và không tiếc lời cảm ơn Đức Chúa Trời cũng như khen ngợi quyền năng vĩ đại của Ngài. Nhưng nếu các người thấy rằng mình vẫn là những vật làm nền, thì các người trở nên buồn bã và nghị lực trong lòng các người tan biến ngay lập tức. Người càng tìm kiếm theo cách này, người gặt hái càng ít. Một người càng khao khát địa vị, họ sẽ càng bị xử lý nghiêm khắc hơn và họ sẽ càng phải trải qua

sự tinh luyện lớn lao. Những người như thế thật vô giá trị! Họ phải bị xử lý và phán xét một cách thích đáng để họ hoàn toàn buông bỏ những điều này. Nếu các người theo đuổi cách này cho đến cuối cùng, thì các người sẽ không gặt hái được gì. Những ai không theo đuổi sự sống thì không thể được chuyển hóa, và những ai không khao khát lẽ thật thì không thể có được lẽ thật. Người không tập trung vào việc theo đuổi sự chuyển hóa và lối vào cá nhân, mà thay vào đó lại tập trung vào những ham muốn vô độ và những thứ kìm hãm tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời và ngăn cản người đến gần Ngài. Những điều đó có thể chuyển hóa người không? Chúng có thể đem người vào vương quốc không? Nếu đối tượng theo đuổi của người không phải là tìm kiếm lẽ thật, thì người cũng có thể tận dụng cơ hội này và trở lại thế gian để thành tựu nó. Lãng phí thời gian của người theo cách này thực sự không đáng – tại sao lại tự hành hạ mình? Chẳng phải sự thật là người có thể tận hưởng tất cả mọi thứ trong thế giới tươi đẹp sao? Tiền bạc, phụ nữ đẹp, địa vị, sự phù phiếm, gia đình, con cái, v.v. – chẳng phải những sản phẩm này của thế gian là những thứ tốt nhất mà người có thể tận hưởng sao? Lang thang ở đây để tìm kiếm một nơi mà người có thể hạnh phúc thì có ích gì? Con người không có chỗ mà gối đầu, vậy thì làm sao người có thể có một nơi thoải mái? Làm sao Ngài có thể tạo ra cho người một nơi thoải mái đẹp đẽ? Điều đó có thể không? Ngoài sự phán xét của Ta, ngày nay người chỉ có thể nhận lấy những sự dạy dỗ về lẽ thật. Người không thể có được sự thoải mái từ Ta và người không thể có được đời sống sung túc mà người ngày đêm trông mong. Ta sẽ không ban cho người sự giàu có của thế gian. Nếu người thực sự theo đuổi, thì Ta sẵn sàng ban cho người trọn vẹn con đường sự sống, làm cho người giống như cá gặp nước. Nếu người không thực sự theo đuổi, thì Ta sẽ lấy lại tất cả. Ta không muốn ban những lời từ miệng Ta cho những ai ham muốn sự thoải mái, những kẻ chỉ giống như lợn và chó mà thôi!

Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục đạt được kết quả

Công tác đối với những kẻ phục vụ là bước đầu tiên trong công tác chinh phục. Ngày nay là bước thứ hai trong công tác chinh phục. Tại sao việc được trở nên hoàn thiện cũng được đề cập đến trong công tác chinh phục? Chính là để tạo ra một nền tảng cho tương lai. Ngày nay là bước cuối cùng trong công tác chinh phục; thời điểm trải qua cơn đại nạn, đánh dấu sự khởi đầu chính thức của việc làm cho nhân loại hoàn thiện, sẽ đến sau đó. Vấn đề chính hiện nay là chinh phục, nhưng hiện nay cũng là thời điểm của bước đầu tiên trong quá trình hoàn thiện. Những gì bước đầu

tiên này bao gồm là hoàn thiện sự hiểu biết và sự vâng phục của con người, điều đương nhiên tạo ra một nền tảng cho công tác chinh phục. Nếu người muốn được trở nên hoàn thiện, thì người phải có thể đứng vững giữa cơn hoạn nạn của tương lai và cống hiến hết mình để lan truyền bước công tác tiếp theo; đây là ý nghĩa của việc được trở nên hoàn thiện, và thời điểm đó cũng là lúc con người được Đức Chúa Trời hoàn toàn thu phục. Ngày nay, chúng ta đang nói về việc được chinh phục, cũng tương tự như nói về việc được trở nên hoàn thiện. Nhưng công tác được thực hiện ngày nay là nền tảng để được trở nên hoàn thiện trong tương lai; để được trở nên hoàn thiện, con người phải trải qua nghịch cảnh và việc trải qua nghịch cảnh này phải dựa trên cơ sở được chinh phục. Nếu mọi người không có nền tảng của ngày hôm nay – nếu họ không hoàn toàn được chinh phục – thì họ sẽ khó đứng vững trong bước công tác tiếp theo. Chỉ đơn giản được chinh phục không phải là mục đích cuối cùng. Đó chỉ là một bước làm chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Được trở nên hoàn thiện là mục đích cuối cùng, và nếu người không được trở nên hoàn thiện, thì người cũng có thể bị xem là rác rưởi. Chỉ khi đối mặt với nghịch cảnh trong tương lai thì vóc giạc thực sự của người mới được nhìn thấy; điều đó có nghĩa là, chỉ khi đó mức độ thanh khiết trong tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời mới lộ rõ. Ngày nay, mọi người nói thế này: “Chúng tôi phải vâng phục Đức Chúa Trời cho dù Ngài có làm gì đi nữa. Vì vậy, chúng tôi sẵn lòng trở thành một vật làm nền có thể chứng minh quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời. Dù Đức Chúa Trời có nhân từ với chúng tôi hay nguyên rủa chúng tôi, hay dù Ngài có phán xét chúng tôi, thì chúng tôi vẫn biết ơn Đức Chúa Trời”. Việc người nói điều này chỉ cho thấy rằng người có chút hiểu biết ít ỏi, nhưng liệu sự hiểu biết như thế có thể được áp dụng trong thực tế hay không còn phụ thuộc vào việc liệu sự hiểu biết này có thật hay không. Việc ngày nay mọi người có những sự thông hiểu và sự hiểu biết như thế là kết quả của công tác chinh phục. Liệu người có thể được trở nên hoàn thiện hay không chỉ có thể được nhìn thấy khi đối mặt với nghịch cảnh, và tại thời điểm đó, mọi người sẽ thấy liệu người có thực sự yêu Đức Chúa Trời từ tấm lòng mình hay không. Nếu tình yêu của người thực sự thanh khiết, thì người sẽ nói: “Chúng tôi là những vật làm nền, chúng tôi là những tạo vật trong tay Đức Chúa Trời”. Khi người truyền bá Phúc Âm cho các nước dân ngoại, người sẽ nói: “Tôi chỉ đang phục vụ. Sử dụng những tâm tính bại hoại trong chúng tôi, Đức Chúa Trời đã phán tất cả những điều này để cho chúng tôi thấy tâm tính công chính của Ngài; nếu Ngài không phán những điều như thế, thì chúng tôi sẽ không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, cũng không hiểu được sự khôn ngoan của Ngài, cũng không nhận được sự cứu rỗi vĩ đại như thế và những phước lành lớn lao như thế”. Nếu người thực sự có

sự hiểu biết do trải nghiệm này, thì điều đó là đủ. Tuy nhiên, phần lớn những gì người nói ngày nay không chứa đựng sự hiểu biết, và tất cả chỉ là một mớ khẩu hiệu sáo rỗng: “Chúng tôi là những vật làm nền và những kẻ phục vụ; chúng tôi mong muốn được chinh phục, và mang chứng ngôn vang rền cho Đức Chúa Trời...” Chỉ hét lên không có nghĩa là người có hiện thực, điều đó cũng không chứng tỏ người có vóc giạc; người phải có sự hiểu biết đích thực và sự hiểu biết của người phải được đưa vào thử thách.

Người nên đọc thêm những lời phán dạy mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong khoảng thời gian này, và xem xét hành động của người bằng cách so sánh: Một sự thật tuyệt đối là người hoàn toàn là một vật làm nền! Mức độ hiểu biết của người ngày nay là bao nhiêu? Những tư tưởng, suy nghĩ, hành vi, lời nói và hành động của người – chẳng phải tất cả những sự thể hiện này là một vật làm nền cho sự công chính và thánh khiết của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải những sự thể hiện của các người là những biểu hiện của tâm tính bại hoại được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời sao? Những suy nghĩ và tư tưởng của người, những động lực của người và sự bại hoại được vạch trần trong người cho thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, cũng như sự thánh khiết của Ngài. Đức Chúa Trời cũng được sinh ra trong vùng đất ô uế, nhưng Ngài vẫn không bị vấy bẩn bởi sự ô uế. Ngài sống trong cùng một thế gian ô uế như người, nhưng Ngài sở hữu lý trí và nhận thức, và Ngài khinh miệt sự ô uế. Người thậm chí không thể phát hiện ra bất cứ điều gì ô uế trong lời nói và việc làm của người, nhưng Ngài có thể, và Ngài chỉ ra chúng cho người. Những thứ cũ kỹ của người, việc người thiếu sự trau dồi, sự thông hiểu và ý thức, và cách sống lạc hậu của người – giờ đây đã bị vạch trần bởi những sự mặc khải của ngày hôm nay; chỉ khi Đức Chúa Trời đến thế gian để làm việc thì mọi người mới thấy sự thánh khiết và tâm tính công chính của Ngài. Ngài phán xét và hành phạt người, giúp người có được sự hiểu biết; đôi khi, bản chất như ác quỷ của người bộc lộ và Ngài chỉ ra nó cho người. Ngài biết rõ bản chất con người như lòng bàn tay. Ngài sống giữa các người, Ngài ăn thức ăn như người, và Ngài sống trong cùng một môi trường – nhưng dù vậy, Ngài vẫn biết nhiều hơn; Ngài có thể vạch trần người và nhìn thấu bản chất bại hoại của loài người. Không có gì Ngài khinh thường hơn là những triết lý sống, sự lươn lẹo và dối trá của con người. Ngài đặc biệt ghét các mối quan hệ thuộc xác thịt của con người. Ngài có thể không quen với những triết lý sống của con người, nhưng Ngài có thể thấy rõ và vạch trần tâm tính bại hoại mà mọi người bộc lộ. Ngài làm việc để phán và dạy cho con người thông qua những điều này, Ngài dùng những điều này để phán xét mọi người, để tỏ lộ tâm tính công chính và thánh khiết của chính Ngài. Do đó, mọi người trở thành vật làm nền cho công tác của Ngài.

Chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể làm rõ tâm tính bại hoại của con người và tất cả những bộ mặt xấu xa của Sa-tan. Mặc dù Ngài không trừng phạt người và chỉ đơn thuần sử dụng người như một vật làm nền cho sự công chính và thánh khiết của Ngài, nhưng người cảm thấy xấu hổ không có chỗ trốn, vì người quá ô uế. Ngài phán bằng cách sử dụng những thứ bị vạch trần đó trong con người, và chỉ khi những thứ này được đưa ra ánh sáng, mọi người mới nhận thức được Đức Chúa Trời thánh khiết như thế nào. Ngài không bỏ qua dù là sự bất khiết nhỏ nhất trong con người, ngay cả những suy nghĩ ô uế trong lòng họ; nếu lời nói và hành động của con người không phù hợp với ý muốn của Ngài, thì Ngài không tha cho họ. Trong lời của Ngài, không có chỗ cho sự ô uế của con người hay bất kỳ thứ gì khác – tất cả những thứ đó phải bị vạch trần. Chỉ sau đó, người mới thấy rằng Ngài thực sự không giống con người. Nếu có sự ô uế nhỏ nhất nào trong con người, thì Ngài hoàn toàn khinh ghét họ. Thậm chí có những lúc mọi người không thể hiểu nổi và hỏi: “Đức Chúa Trời ôi, tại sao Ngài lại tức giận như vậy? Tại sao Ngài không lưu tâm đến những điểm yếu của con người? Tại sao Ngài không thể tha thứ cho mọi người một chút? Tại sao Ngài lại vô tâm với con người đến thế? Rõ ràng, Ngài biết mọi người đã bị tha hóa đến mức độ nào, vậy tại sao Ngài vẫn đối xử với họ như thế này?” Ngài khinh miệt tội lỗi, Ngài ghê tởm nó và Ngài đặc biệt ghê tởm nếu có bất kỳ dấu vết bất tuân nào trong người. Khi người bộc lộ một tâm tính phản nghịch, Ngài thấy điều đó và vô cùng ghê tởm – cực kỳ ghê tởm. Chính qua những điều này mà tâm tính của Ngài và Đức Chúa Trời là gì được hiển lộ. Khi người so sánh với bản thân mình, người thấy rằng mặc dù Ngài ăn và mặc như con người, hưởng cùng những thứ họ hưởng, sống và ở cùng họ, nhưng Ngài không giống con người. Đây chẳng phải là ý nghĩa của một vật làm nền sao? Chính qua những điều này của con người mà quyền năng của Đức Chúa Trời được thể hiện; chính bóng tối làm nổi bật sự hiện hữu quý giá của ánh sáng.

Tất nhiên, Đức Chúa Trời không lấy các người làm một vật làm nền chỉ để làm nền. Đúng hơn, chỉ khi công tác này mang lại kết quả thì mới thấy rõ được rằng sự phản nghịch của con người là một vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và chỉ vì các người là những vật làm nền mà các người mới có cơ hội biết được biểu hiện tự nhiên của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Các người bị phán xét và hành phạt vì sự phản nghịch của các người, nhưng cũng chính sự phản nghịch của các người lại khiến các người làm một vật làm nền, và chính vì sự phản nghịch của mình mà các người nhận được ân điển lớn lao mà Đức Chúa Trời ban cho các người. Sự phản nghịch của các người là một vật làm nền cho sự toàn năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và cũng chính vì sự phản nghịch của

mình mà các người đã có được sự cứu rỗi và phước lành lớn lao như thế. Mặc dù các người đã nhiều lần bị Ta phán xét, nhưng các người cũng đã nhận được sự cứu rỗi vô cùng lớn lao mà con người chưa từng nhận được trước đây. Công tác này có ý nghĩa tốt bậc đối với các người. Là một “vật làm nền” cũng cực kỳ có giá trị cho các người: Các người được cứu rỗi và đã có được ơn cứu rỗi bởi vì các người là một vật làm nền, vậy thì chẳng phải một vật làm nền như thế có giá trị nhất sao? Chẳng phải nó có ý nghĩa nhất sao? Chính vì các người sống trong cùng một cõi, cùng một vùng đất ô uế, như Đức Chúa Trời, mà các người là một vật làm nền và nhận được sự cứu rỗi lớn lao nhất. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, thì ai sẽ thương xót các người và ai sẽ trông nom các người, những kẻ thấp hèn các người? Ai sẽ chăm lo cho các người? Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt để làm việc giữa các người, thì khi nào các người mới nhận được sự cứu rỗi này, điều mà những người đi trước các người chưa bao giờ nhận được? Nếu Ta không trở nên xác thịt để chăm lo cho các người, để phán xét tội lỗi của các người, thì chẳng phải các người đã rơi xuống âm phủ từ lâu rồi sao? Nếu Ta không trở nên xác thịt và hạ mình giữa các người, thì làm sao các người có thể có đủ tư cách để làm một vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời? Chẳng phải các người là một vật làm nền bởi vì Ta đã mặc lấy hình dạng con người và đến giữa các người để cho phép các người có được sự cứu rỗi lớn lao nhất sao? Chẳng phải các người nhận được sự cứu rỗi này bởi vì Ta đã trở nên xác thịt sao? Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt để sống cùng các người, thì liệu các người có còn phát hiện ra rằng các người đang sống một cuộc sống thấp hơn chó lợn trong địa ngục trần gian không? Chẳng phải các người bị hành phạt và phán xét bởi vì các người là một vật làm nền cho công tác của Ta trong xác thịt sao? Không có công tác nào phù hợp với các người hơn công tác của vật làm nền, bởi chính vì các người là những vật làm nền nên các người được cứu rỗi giữa sự phán xét. Các người không cảm thấy rằng việc có đủ tư cách để đóng vai trò một vật làm nền là phước lành của cuộc đời các người sao? Các người chỉ đơn thuần làm công việc của một vật làm nền, nhưng các người nhận được sự cứu rỗi mà các người chưa bao giờ nhận được, thậm chí chưa từng tưởng tượng. Ngày hôm nay, bổn phận của các người là làm một vật làm nền và phần thưởng xứng đáng của các người là tận hưởng các phước lành đời đời trong tương lai. Sự cứu rỗi mà các người có được không phải là một sự thông hiểu nhất thời hay một chút hiểu biết thoáng qua nào đó cho ngày nay, mà là một phước lành lớn lao hơn: một sự tiếp diễn đời đời của sự sống. Mặc dù Ta đã sử dụng “vật làm nền” để chinh phục các người, nhưng các người nên biết rằng sự cứu rỗi và phước lành này được ban cho để thu phục các người; đó là vì sự chinh phục, nhưng đó

cũng là để Ta có thể cứu rỗi các người được tốt hơn. “Vật làm nền” là sự thật, nhưng lý do các người là vật làm nền là vì sự phản nghịch của các người, và chính vì điều này mà các người đã có được các phước lành mà chưa ai có được. Ngày nay, các người được cho thấy và nghe; ngày mai các người sẽ nhận được, và hơn thế nữa, các người sẽ được ban phước rất nhiều. Như vậy, chẳng phải các vật làm nền cực kỳ giá trị sao? Kết quả công tác chinh phục của ngày hôm nay đạt được thông qua việc tâm tính phản nghịch của các người đóng vai trò là vật làm nền. Nghĩa là, đỉnh điểm của bước hành phạt và phán xét thứ hai là sử dụng sự ô uế và phản nghịch của các người như một vật làm nền, cho phép các người thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Khi các người khiến bản thân mình vâng phục một lần nữa trong bước thứ hai của việc phán xét và hình phạt, thì toàn bộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được biểu lộ công khai cho các người. Điều này có nghĩa là khi sự chấp nhận công tác chinh phục của các người chấm dứt, thì đây cũng là lúc các người thi hành xong bốn phận của một vật làm nền. Ý định của Ta không phải là để chụp mũ các người. Đúng hơn, Ta đang sử dụng vai trò của các người với tư cách là những kẻ phục vụ để thực hiện bước đầu tiên trong công tác chinh phục, biểu lộ tâm tính công chính và không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời. Thông qua sự tương phản so với các người, thông qua sự phản nghịch của các người đóng vai trò như một vật làm nền, mà đạt được hiệu quả trong bước thứ hai của công tác chinh phục, tỏ lộ đầy đủ cho các người tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, điều chưa được tỏ lộ hoàn toàn trong bước đầu tiên, và cho các người thấy trọn vẹn tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tất cả những gì về Ngài, bao gồm sự khôn ngoan, sự kỳ diệu và sự thánh khiết nguyên sơ trong công tác của Ngài. Kết quả của công tác như thế đạt được thông qua việc chinh phục trong các giai đoạn khác nhau, và thông qua các mức độ phán xét khác nhau. Sự phán xét càng gần đến đỉnh điểm, thì nó càng vạch trần tâm tính phản nghịch của mọi người, và việc chinh phục càng hiệu quả. Toàn bộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được hiển lộ trong công tác chinh phục này. Công tác chinh phục được chia thành hai bước, có các giai đoạn và mức độ khác nhau, và do đó tất nhiên, các kết quả đạt được cũng khác nhau. Điều này có nghĩa rằng mức độ đầu phục của mọi người càng trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết. Chỉ sau việc này mọi người mới có thể hoàn toàn đi đúng hướng đến sự hoàn thiện; chỉ sau khi toàn bộ công tác chinh phục đã được hoàn thành (khi bước thứ hai trong việc phán xét đã đạt được kết quả cuối cùng) thì mọi người mới không còn bị phán xét mà được phép bước vào con đường đúng trong việc trải nghiệm cuộc sống. Vì sự phán xét đại diện cho sự chinh phục, và sự chinh phục mang hình thức của sự phán xét và hình phạt.

Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ở nơi lạc hậu và ô uế nhất trong tất cả mọi nơi, và chỉ theo cách này mà Đức Chúa Trời mới có thể biểu lộ rõ ràng toàn bộ tâm tính thánh khiết và công chính của Ngài. Và tâm tính công chính của Ngài được biểu lộ thông qua những gì? Nó được biểu lộ khi Ngài phán xét tội lỗi của con người, khi Ngài phán xét Sa-tan, khi Ngài ghê tởm tội lỗi, và khi Ngài khinh miệt những kẻ thù chống đối và phản nghịch lại Ngài. Những lời Ta phán ngày nay là để phán xét tội lỗi của con người, để phán xét sự bất chính của con người, để nguyên rửa sự bất tuân của con người. Sự lươn lẹo và dối trá của con người, lời nói và hành động của con người – tất cả những điều không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ phải chịu phán xét, và sự bất tuân của con người sẽ phải bị lên án là tội lỗi. Lời Ngài xoay quanh các nguyên tắc phán xét; Ngài sử dụng việc phán xét sự bất chính của con người, việc nguyên rửa sự phản nghịch của con người và việc vạch trần bộ mặt xấu xa của con người để biểu lộ tâm tính công chính của mình. Sự thánh khiết đại diện cho tâm tính công chính của Ngài, và thực ra, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thực sự là tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính bại hoại của các người là bối cảnh trong những lời của ngày hôm nay – Ta sử dụng chúng để phán dạy, phán xét và để thực hiện công tác chinh phục. Chỉ điều này mới là công tác thực sự, và chỉ điều này mới hoàn toàn làm cho sự thánh khiết của Đức Chúa Trời tỏa sáng. Nếu không có dấu vết của một tâm tính bại hoại trong người, thì Đức Chúa Trời sẽ không phán xét người, và Ngài cũng sẽ không cho người thấy tâm tính công chính của Ngài. Vì người có tâm tính bại hoại, nên Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người, và chính nhờ điều này mà sự thánh khiết của Ngài được tỏ lộ. Nếu Đức Chúa Trời thấy sự ô uế và phản nghịch của con người quá nhiều nhưng Ngài không phán dạy hay phán xét người, cũng không hành phạt người vì sự bất chính của người, thì điều này sẽ chứng tỏ rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời, vì Ngài hẳn sẽ không căm ghét tội lỗi; Ngài hẳn sẽ ô uế y như con người. Ngày nay, chính vì sự ô uế của người mà Ta phán xét người, và chính vì sự bại hoại và phản nghịch của người mà Ta hành phạt người. Ta không phô trương quyền năng của Ta với các người hoặc cố tình áp bức các người; Ta làm những điều này vì các người, những người được sinh ra trong vùng đất ô uế này, đã bị nhor nhuốc nghiêm trọng bởi sự ô uế. Các người đã hoàn toàn đánh mất lòng nhân cách và nhân tính của mình và các người đã trở nên giống như những con lợn được sinh ra ở những góc ngách ô uế nhất trên thế gian, cho nên, chính vì điều này mà các người bị phán xét và Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên các người. Chính xác là vì sự phán xét này mà các người đã có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thánh khiết; chính xác là bởi sự thánh khiết của Ngài và sự công chính của Ngài mà

Ngài phán xét các người và trút cơn thịnh nộ của Ngài lên các người. Bởi vì Ngài có thể biểu lộ tâm tính công chính của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự phản nghịch của con người, và bởi vì Ngài có thể biểu lộ sự thánh khiết của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự ô uế của con người, nên điều này đủ để cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết và nguyên sơ, nhưng vẫn sống trong vùng đất ô uế. Nếu một người đắm chìm trong vũng bùn cùng những người khác, họ không có gì là thánh khiết và họ không có tâm tính công chính, thì họ không đủ tư cách để phán xét sự bất chính của con người, và họ cũng không phù hợp để thực hiện việc phán xét con người. Nếu một người phán xét người khác, chẳng phải sẽ như thể họ đang tự tát vào mặt mình sao? Làm sao những con người đều ô uế như nhau có thể có đủ tư cách để phán xét những người giống như mình? Chỉ có chính Đức Chúa Trời thánh khiết mới có thể phán xét toàn bộ nhân loại ô uế. Làm thế nào con người có thể phán xét tội lỗi của con người? Làm sao con người có thể nhìn thấy tội lỗi của con người, và làm sao con người có thể có đủ tư cách để lên án những tội lỗi này? Nếu Đức Chúa Trời không đủ tư cách để phán xét tội lỗi của con người, thì làm sao Ngài có thể là chính Đức Chúa Trời công chính? Khi tâm tính bại hoại của con người bộc lộ, Đức Chúa Trời lên tiếng phán xét con người, và chỉ sau đó, mọi người mới thấy Ngài thánh khiết. Khi Ngài phán xét và hành phạt con người vì tội lỗi của họ, đồng thời vạch trần tội lỗi của con người, thì không ai hay thứ gì có thể thoát khỏi sự phán xét này; tất cả những gì ô uế đều bị Ngài phán xét, và chỉ có như vậy thì tâm tính của Ngài mới có thể được nói là công chính. Nếu không phải vậy thì làm sao có thể nói rằng các người là những vật làm nền cả trên danh nghĩa lẫn thực tế?

Có một sự khác biệt lớn giữa công tác được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên và công tác của ngày hôm nay. Đức Giê-hô-va đã hướng dẫn cho cuộc sống của người dân Y-sơ-ra-ên, và không có quá nhiều hình phạt và phán xét, bởi vì vào thời điểm đó, người dân hiểu quá ít về thế gian và hiếm có tâm tính bại hoại. Hồi đó, người dân Y-sơ-ra-ên đã hoàn toàn vâng phục Đức Giê-hô-va. Khi Ngài bảo họ xây dựng bàn thờ, họ đã nhanh chóng xây dựng bàn thờ; khi Ngài bảo họ mặc áo choàng của các thầy tế lễ, họ đã vâng lời. Vào những ngày đó, Đức Giê-hô-va giống như một người chăn chiên chăm sóc một đàn chiên, với những con chiên đi theo sự hướng dẫn của người chăn chiên và ăn cỏ trên đồng cỏ; Đức Giê-hô-va đã hướng dẫn cho cuộc sống của họ, dẫn dắt họ trong cách ăn mặc ở, và đi lại. Đó không phải là thời điểm để tỏ rõ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì nhân loại thời đó còn non trẻ; có rất ít người phản nghịch và chống đối, không có nhiều sự ô uế trong nhân loại, và vì vậy con người không thể đóng vai trò là một vật làm nền cho tâm tính của Đức Chúa Trời. Chính qua những người đến từ vùng đất ô uế mà sự thánh khiết của Đức Chúa Trời

được hiển lộ; ngày nay, Ngài sử dụng sự ô uế được bộc lộ trong những người ở vùng đất ô uế này, Ngài phán xét, và do đó những gì về được hiển lộ giữa sự phán xét. Tại sao Ngài phán xét? Ngài có thể cất tiếng phán xét vì Ngài khinh miệt tội lỗi; Làm sao Ngài có thể tức giận như thế nếu Ngài không ghê tởm sự phản nghịch của loài người? Nếu không có sự ghê tởm nào trong Ngài, không có sự kinh tởm nào, nếu Ngài không chú ý đến sự phản nghịch của con người, thì điều đó sẽ chứng tỏ Ngài cũng ô uế như con người. Việc Ngài có thể phán xét và hành phạt con người là vì Ngài ghê tởm sự ô uế, và những gì Ngài ghê tởm thì không có trong Ngài. Nếu cũng có sự chống đối và phản nghịch trong Ngài, thì Ngài sẽ không khinh miệt những kẻ chống đối và phản nghịch. Nếu công tác của những ngày sau rốt được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, thì sẽ không có ý nghĩa gì trong đó. Tại sao công tác của những ngày sau rốt lại đang được thực hiện ở Trung Quốc, nơi tối tăm và lạc hậu nhất trong tất cả các nơi? Đó là để thể hiện sự thánh khiết và công chính của Ngài. Nói tóm lại, nơi càng tối, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời càng có thể biểu lộ rõ ràng. Trên thực tế, tất cả những điều này là vì công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ ngày nay các người mới nhận ra rằng Đức Chúa Trời đã giáng xuống từ trời để đứng giữa các người, được hiển lộ bởi sự ô uế và phản nghịch của các người, và chỉ bây giờ các người mới biết Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ điều này không phải là sự đề cao lớn lao nhất sao? Thực ra, các người là một nhóm người ở Trung Quốc đã được chọn. Và bởi vì các người đã được chọn và được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không phù hợp để hưởng ân điển lớn lao như thế, nên điều này chứng tỏ rằng tất cả những điều này là sự đề cao các người vô cùng. Đức Chúa Trời đã xuất hiện với các người, và tỏ ra cho các người toàn bộ tâm tính thánh khiết của Ngài, Ngài ban tất cả những điều đó cho các người và khiến các người được hưởng tất cả các phước lành mà mình có thể hưởng. Các người không chỉ đã nếm trải tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, mà hơn nữa, các người còn được nếm trải sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và tình yêu vô hạn, vô biên của Đức Chúa Trời. Các người, những kẻ ô uế nhất trong tất cả, đã được hưởng ân điển lớn lao như thế – chẳng phải các người được phước sao? Chẳng phải đây là Đức Chúa Trời đang nâng đỡ các người sao? Các người có vóc giạc thấp hèn nhất trong tất cả; các người vốn không xứng đáng được hưởng một phước lành lớn lao như thế, nhưng Đức Chúa Trời đã cho phép một ngoại lệ bằng cách nâng đỡ người. Chẳng lẽ người không cảm thấy hổ thẹn sao? Nếu người không có khả năng thực hiện bổn phận của mình, thì cuối cùng người sẽ hổ thẹn về chính mình, và người sẽ tự trừng phạt mình. Ngày nay, người không bị sửa dạy, người cũng không bị trừng phạt; xác thịt của người bình an vô sự – nhưng cuối cùng, những lời này sẽ khiến

người phải hổ thẹn. Đến bây giờ, Ta vẫn chưa công khai hành phạt bất kỳ ai; lời Ta có thể nghiêm khắc, nhưng Ta hành động với mọi người như thế nào? Ta an ủi họ, khuyên nhủ họ và nhắc nhở họ. Ta làm điều này không vì lý do nào khác ngoài việc cứu rỗi các người. Chẳng lẽ các người thực sự không hiểu ý muốn của Ta sao? Các người nên hiểu những gì Ta phán và được soi dẫn bởi những điều đó. Chỉ bây giờ mới có nhiều người hiểu. Chẳng phải đây là phước lành của việc là một vật làm nền sao? Chẳng phải làm một vật làm nền là điều được phước nhất sao? Cuối cùng, khi các người đi truyền bá Phúc Âm, các người sẽ nói điều này: “Chúng tôi là những vật làm nền điển hình”. Họ sẽ hỏi người: “Bạn là một vật làm nền điển hình có nghĩa là gì?” Và người sẽ trả lời: “Chúng tôi là vật làm nền cho công tác của Đức Chúa Trời, và cho quyền năng vĩ đại của Ngài. Toàn bộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ lộ rõ bởi sự phản nghịch của chúng tôi; chúng tôi là đối tượng phục vụ cho công tác trong những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, chúng tôi là những phần phụ trong công tác của Ngài, và cũng là công cụ của nó”. Khi họ nghe điều đó, họ sẽ lấy làm kinh ngạc. Tiếp theo, người sẽ nói: “Chúng tôi là những hình mẫu và kiểu mẫu cho việc hoàn thành công tác trong toàn vũ trụ của Đức Chúa Trời và cho sự chinh phục cả nhân loại của Ngài. Cho dù chúng tôi thánh khiết hay ô uế, thì tựu chung lại, chúng tôi vẫn còn được phước hơn các bạn, vì chúng tôi đã thấy Đức Chúa Trời, và qua cơ hội Ngài chinh phục chúng tôi, quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời đã được biểu lộ; chỉ vì chúng tôi ô uế và bại hoại mà tâm tính công chính của Ngài đã được nổi bật. Các bạn có khả năng làm chứng như thế cho công tác trong những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời không? Các bạn không đủ điều kiện! Đây không gì khác chính là sự đề cao của Đức Chúa Trời dành cho chúng tôi! Mặc dù chúng tôi có thể không kêu ngạo, nhưng chúng tôi có thể tự hào ngợi khen Đức Chúa Trời, vì không ai có thể nhận được một lời hứa tuyệt vời như vậy và không ai có thể hưởng một phước lành lớn lao như vậy. Chúng tôi cảm thấy rất biết ơn vì chúng tôi, những người rất ô uế, có thể làm những vật làm nền trong sự quản lý của Đức Chúa Trời”. Và khi họ hỏi: “Hình mẫu và kiểu mẫu là gì?” thì người trả lời rằng: “Chúng tôi là những kẻ phản nghịch và ô uế nhất trong nhân loại; chúng tôi đã bị bại hoại sâu sắc nhất bởi Sa-tan và chúng tôi là những kẻ lạc hậu và thấp hèn nhất về xác thịt. Chúng tôi là những ví dụ điển hình của những người đã bị Sa-tan sử dụng. Ngày nay, chúng tôi đã được Đức Chúa Trời chọn là những người đầu tiên được chinh phục trong nhân loại, và chúng tôi thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và nhận được lời hứa của Ngài; chúng tôi đang được sử dụng để chinh phục thêm nhiều người, do đó chúng tôi là hình mẫu và kiểu mẫu cho những ai được chinh phục trong nhân loại”. Không có chứng ngôn nào hay hơn những lời này, và đây là trải nghiệm tốt nhất của người.

Sự thật bên trong công tác chinh phục (2)

Các người từng tìm cách trị vì như những vị vua, và hôm nay, các người vẫn chưa hoàn toàn từ bỏ việc này; các người vẫn còn mong muốn được trị vì như những vị vua, được nâng trời đỡ đất. Bây giờ, hãy xem xét câu hỏi này: Người có đủ tư cách làm như vậy không? Chẳng phải người đang hoàn toàn ngu dại đó sao? Những gì các người đang tìm kiếm và dành sự chú ý có thực tế không? Các người thậm chí còn không sở hữu một nhân tính bình thường – điều này chẳng thảm hại sao? Vì vậy, hôm nay Ta chỉ nói về việc được chinh phục, mang chứng ngôn, cải thiện tổ chất của người, và bước vào con đường được làm cho hoàn thiện, và không nói về bất cứ điều gì khác. Một số người mệt mỏi với lẽ thật thuần khiết, và khi họ nhìn thấy tất cả các bài giảng này về nhân tính bình thường và cải thiện tổ chất của con người, thì họ miễn cưỡng. Những kẻ không yêu lẽ thật thì không dễ để làm cho hoàn thiện. Miễn là các người bước vào ngày hôm nay, và hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, từng bước một, thì các người có thể bị loại bỏ không? Sau khi Đức Chúa Trời đã thực hiện quá nhiều công tác ở Trung Quốc đại lục – công tác với quy mô vĩ đại như thế – và sau khi Ngài đã phán dạy quá nhiều những lời, liệu Ngài có thể bỏ cuộc giữa chừng không? Liệu Ngài có thể dẫn mọi người xuống vực sâu không đáy không? Ngày nay, điều cốt yếu là các người phải biết về thực chất của con người, và phải biết những gì các người nên bước vào; các người phải nói về lỗi vào sự sống, và những thay đổi trong tâm tính, làm thế nào để được chinh phục thật sự, và làm thế nào để tuyệt đối vâng phục Đức Chúa Trời, làm thế nào để mang chứng ngôn cuối cùng cho Đức Chúa Trời, và làm thế nào để đạt được sự vâng phục cho đến chết. Người phải tập trung vào những điều này, và đối với những thứ không thực tế hay không quan trọng, thì trước hết phải gạt sang một bên và đừng quan tâm đến. Ngày nay, người nên biết cách để được chinh phục, và cách con người nên hành xử sau khi đã được chinh phục. Người có thể nói rằng mình đã được chinh phục, nhưng người có thể vâng phục đến chết không? Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có bất kỳ triển vọng nào hay không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời bất kể ở môi trường nào. Cuối cùng, người phải đạt được hai khía cạnh của chứng ngôn: chứng ngôn của Gióp – vâng phục cho đến chết; và chứng ngôn của Phi-e-rơ – tình yêu tột bậc dành cho Đức Chúa Trời. Một mặt, người phải như Gióp: Ông đã mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi cơn đau xác thịt, vậy mà ông đã không chối bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là chứng ngôn của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập tự giá và đối diện với cái chết, ông vẫn yêu kính Đức Chúa Trời; ông đã không màng

đến triển vọng của bản thân hoặc theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đó là tiêu chuẩn người phải đạt được trước khi người có thể được xem là đã mang chứng ngôn, trước khi người trở thành một người đã được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục. Ngày nay, nếu con người thật sự biết về thực chất và địa vị của họ, liệu họ có còn tìm kiếm các triển vọng và hy vọng không? Những gì người nên biết là: “Bất kể Đức Chúa Trời có làm tôi hoàn thiện hay không, tôi phải theo Đức Chúa Trời; mọi thứ Ngài làm bây giờ đều tốt đẹp, làm vì tôi, và để tâm tính của chúng tôi có thể thay đổi và chúng tôi có thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, cho phép chúng tôi thoát khỏi sự ô uế dù được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn, rũ bỏ sự nhơ bẩn và ảnh hưởng của Sa-tan, bỏ nó lại đằng sau”. Dĩ nhiên, đây là những gì đòi hỏi ở người, nhưng đối với Đức Chúa Trời, nó chỉ đơn thuần là sự chinh phục, được thực hiện hầu cho con người có quyết tâm vâng phục, và có thể quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Theo cách này, mọi thứ sẽ đạt được. Ngày nay, hầu hết mọi người đã được chinh phục, nhưng bên trong họ vẫn còn nhiều điều dấy loạn và bất tuân. Vóc giạc thật sự của con người vẫn còn quá nhỏ bé, và họ chỉ có thể trở nên đầy sức sống nếu có hy vọng và triển vọng; thiếu đi hy vọng và triển vọng, họ trở nên tiêu cực, và thậm chí nghĩ đến việc rời bỏ Đức Chúa Trời. Hơn nữa, con người không có mong ước lớn lao muốn theo đuổi việc sống bày tỏ ra nhân tính bình thường. Điều này không thể chấp nhận được. Vì vậy, Ta vẫn phải phán dạy về sự chinh phục. Thực ra, sự hoàn thiện xảy đến cùng lúc với sự chinh phục: Khi người được chinh phục, hiệu quả đầu tiên của việc được làm cho hoàn thiện cũng đạt được. Trường hợp có sự khác biệt giữa việc được chinh phục và việc được làm cho hoàn thiện, thì đó là tùy theo mức độ thay đổi ở con người. Được chinh phục là bước đầu tiên của việc được làm cho hoàn thiện, và không có nghĩa là họ đã hoàn toàn được làm cho hoàn thiện, cũng không chứng tỏ rằng họ đã hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu phục. Sau khi con người được chinh phục, có một số thay đổi trong tâm tính của họ, nhưng những thay đổi đó còn thua xa những thay đổi ở những người đã hoàn toàn được Đức Chúa Trời thu phục. Hôm nay, những gì được thực hiện là công tác ban đầu của việc làm hoàn thiện con người – đó là chinh phục họ – và nếu người không thể đạt được trạng thái được chinh phục, thì người sẽ không cách nào được làm cho hoàn thiện và được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn. Người sẽ chỉ nhận được một vài lời của hình phạt và sự phán xét, nhưng chúng sẽ không thể hoàn toàn thay đổi lòng người. Vì thế, người sẽ là một trong những kẻ bị loại bỏ; điều này chẳng khác gì nhìn một bữa tiệc thịnh soạn trên bàn mà không ăn. Đó chẳng phải là một bi kịch đối với người sao? Cho

nên, người phải tìm kiếm sự thay đổi: Dù là được chinh phục hay được làm cho hoàn thiện, cả hai đều liên quan đến việc có sự thay đổi trong người hay không, người có vâng phục hay không, và điều này quyết định liệu người có được Đức Chúa Trời thu phục hay không. Nên biết rằng “được chinh phục” và “được làm cho hoàn thiện” đều đơn giản là dựa trên mức độ thay đổi và vâng phục, cũng như dựa trên độ thuần khiết trong tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời. Điều cần thiết ngày nay là người có thể hoàn toàn được làm cho hoàn thiện, nhưng ban đầu, người phải được chinh phục – người phải có đủ kiến thức về hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời, phải có đức tin để theo, và phải là một người tìm kiếm sự thay đổi và tìm kiếm hiểu biết về Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó người mới là một người cố gắng để được làm cho hoàn thiện. Các người nên hiểu rằng trong quá trình được làm cho hoàn thiện, thì các người sẽ được chinh phục, và trong quá trình được chinh phục, thì các người sẽ được làm cho hoàn thiện. Hôm nay, người có thể cố gắng để được làm cho hoàn thiện hoặc tìm kiếm sự thay đổi trong nhân tính bên ngoài và sự cải thiện tổ chất của mình, nhưng điều quan trọng nhất là người có thể hiểu được rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm hôm nay đều có ý nghĩa và ích lợi: Nó giúp cho người, kẻ được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn, có thể thoát khỏi sự nhơ bẩn và rũ bỏ nó. Nó giúp cho người có thể vượt qua ảnh hưởng của Sa-tan, và bỏ lại sau lưng ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Bằng cách tập trung vào những điều này, người được bảo vệ trên vùng đất nhơ bẩn này. Cuối cùng, người sẽ được yêu cầu đưa ra chứng ngôn gì? Người được sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn nhưng có thể trở nên thánh khiết, không bao giờ còn bị ô uế bởi sự nhơ bẩn nữa, có thể sống dưới quyền của Sa-tan nhưng thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan chiếm hữu hay quấy rối, và có thể sống trong tay của Đấng Toàn Năng. Đây là chứng ngôn, và là chứng cứ thắng lợi trong cuộc chiến với Sa-tan. Người có thể từ bỏ Sa-tan, người không còn bộc lộ những tâm tính sa-tan trong những gì người sống bày tỏ ra nữa, mà thay vào đó, sống bày tỏ ra những gì Đức Chúa Trời đã đòi hỏi con người phải đạt được khi Ngài dựng nên con người: nhân tính bình thường, ý thức bình thường, sự thông sáng bình thường, quyết tâm bình thường để yêu kính Đức Chúa Trời, và sự trung thành với Đức Chúa Trời. Đó là chứng ngôn mà một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời phải mang. Người bảo rằng: “Chúng tôi được sinh ra trong một vùng đất nhơ bẩn, nhưng nhờ sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, nhờ sự dẫn dắt của Ngài, và nhờ Ngài đã chinh phục chúng tôi, nên chúng tôi đã thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Việc chúng tôi có thể vâng phục hôm nay cũng là kết quả của việc được Đức Chúa Trời chinh phục, chứ không phải vì chúng tôi tốt đẹp, hay vì chúng tôi sinh ra đã yêu kính Đức Chúa Trời. Chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi, và đã tiền định cho chúng tôi, mà

hôm nay chúng tôi đã được chinh phục, có khả năng mang chứng ngôn cho Ngài, và có thể phụng sự Ngài; vì vậy, cũng chính bởi Đức Chúa Trời đã chọn chúng tôi và bảo vệ chúng tôi, mà chúng tôi đã được cứu rỗi và giải thoát khỏi quyền hạn của Sa-tan, và có thể bỏ lại sau lưng sự nhơ bẩn và được làm cho tinh sạch trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ”. Thêm vào đó, những gì người sống bày tỏ ra bên ngoài sẽ cho thấy người sở hữu một nhân tính bình thường, có sự chí lý trong những gì người nói, và người sống bày tỏ ra hình tượng giống một người bình thường. Khi những người khác thấy người, người không nên khiến họ phải thốt lên: “Chẳng phải đây là hình ảnh của con rồng lớn sắc đỏ sao?” Chị em hành xử chẳng ra chị em, anh em hành xử chẳng ra anh em, và người chẳng có sự đứng đắn của các thánh đồ. Rồi mọi người sẽ nói: “Thảo nào Đức Chúa Trời bảo họ là con cháu của Mô-áp, Ngài hoàn toàn đúng!” Nếu người ta nhìn các người và nói: “Mặc dù Đức Chúa Trời bảo các bạn là con cháu của Mô-áp, nhưng những gì các bạn đang sống thể hiện ra chứng tỏ rằng các bạn đã bỏ lại sau lưng ảnh hưởng của Sa-tan; mặc dù những thứ ấy vẫn còn bên trong các bạn, nhưng các bạn có thể quay lưng với chúng, điều này chứng tỏ các bạn đã được chinh phục hoàn toàn”; các người, những người đã được chinh phục và cứu rỗi, sẽ nói: “Đúng, chúng tôi là con cháu của Mô-áp, nhưng chúng tôi đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và mặc dù con cháu của Mô-áp trong quá khứ đã bị ruồng bỏ và rửa sạch, và bị dân Y-sơ-ra-ên lưu đày giữa các dân ngoại, nhưng hôm nay, Đức Chúa Trời đã cứu rỗi chúng tôi. Đúng là chúng tôi bại hoại nhất trong hết thảy mọi người – điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, điều này là sự thật, và không ai bác bỏ được. Nhưng hôm nay, chúng tôi đã thoát khỏi ảnh hưởng đó. Chúng tôi ghê tởm tổ tiên của mình, chúng tôi sẵn lòng quay lưng lại với tổ tiên của mình, hoàn toàn từ bỏ họ và vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời và đạt được những yêu cầu Ngài đặt ra cho chúng tôi, cũng như thỏa mãn được ý muốn của Đức Chúa Trời. Mô-áp đã phản bội Đức Chúa Trời, ông ta không hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và ông ta bị Đức Chúa Trời ghét bỏ. Nhưng chúng tôi phải quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời, và hôm nay, khi chúng tôi hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng tôi không thể phản bội Đức Chúa Trời, và phải từ bỏ tổ tiên cũ của mình!” Trước đây, Ta đã phán về việc từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ, và hôm nay, chủ yếu là về việc từ bỏ tổ tiên cũ của con người. Đây là một chứng ngôn cho sự chinh phục con người, và bất kể người bước vào như thế nào ngày hôm nay, chứng ngôn của người trong phương diện này không được thiếu.

Tổ chất của con người là quá kém cỏi, họ thiếu quá nhiều nhân tính bình thường, phản ứng của họ quá chậm chạp, quá ù lì, sự bại hoại của Sa-tan đã khiến họ tê liệt

và đờ dẫn, và mặc dù họ không thể thay đổi hoàn toàn trong một hoặc hai năm, nhưng họ phải có quyết tâm hợp tác. Có thể nói rằng đây cũng là một minh chứng trước Sa-tan. Chứng ngôn của ngày hôm nay là kết quả đạt được bởi công tác chinh phục hiện tại, cũng như là một khuôn mẫu và kiểu mẫu cho các môn đệ tương lai. Trong tương lai, nó sẽ lan khắp các quốc gia; công tác được thực hiện ở Trung Quốc sẽ lan ra khắp các quốc gia. Con cháu Mô-áp là thấp kém nhất trong hết thảy mọi người trên thế giới. Vài người hỏi rằng: “Chẳng phải con cháu của Cham mới là thấp kém nhất trong hết thảy sao?” Dòng dõi của con rồng lớn sắc đỏ và con cháu của Cham mang ý nghĩa tượng trưng khác, và con cháu của Cham là một vấn đề khác: Dù họ có bị rửa sả như thế nào, thì họ vẫn là con cháu của Nô-ê; trong khi đó, nguồn gốc của Mô-áp không trong sạch: Mô-áp đến từ sự tà dâm, và sự khác biệt nằm ở đây. Mặc dù cả hai đều bị rửa sả, nhưng vóc giạc của họ lại không giống nhau, và vì vậy, con cháu của Mô-áp là những kẻ thấp kém nhất trong hết thảy mọi người – và không thể có việc nào thuyết phục hơn việc chinh phục được những kẻ thấp kém nhất trong hết thảy mọi người. Công tác của những ngày sau rất phá vỡ mọi quy tắc, và bất kể người bị rửa sả hay bị trừng phạt, miễn là người giúp công tác của Ta và làm lợi cho công tác chinh phục ngày nay, và bất kể người là con cháu của Mô-áp hay dòng dõi của con rồng lớn sắc đỏ, miễn là người có thể thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời trong giai đoạn công tác này và làm hết sức có thể, thì kết quả thích đáng sẽ đạt được. Người là dòng dõi con rồng lớn sắc đỏ, và người là con cháu của Mô-áp; tóm lại, hết thảy những ai bằng xương bằng thịt đều là vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, và đều được Đấng Tạo Hóa dựng nên. Người là một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, người không được có bất kỳ lựa chọn nào, và đó là bổn phận của người. Dĩ nhiên ngày nay, công tác của Đấng Tạo Hóa nhắm tới toàn thể vũ trụ. Bất kể người có nguồn gốc từ đâu, trên hết người vẫn là một trong những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, các người – con cháu của Mô-áp – là một phần trong các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, chỉ khác là các người có giá trị thấp kém hơn thôi. Bởi vì ngày nay, công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện giữa muôn loài thọ tạo, và nhắm đến toàn thể vũ trụ, Đấng Tạo Hóa tự do lựa chọn bất kỳ con người, sự việc, hay sự vật nào để thực hiện công tác của Ngài. Ngài không quan tâm người từng có nguồn gốc từ đâu; miễn người là một trong các vật thọ tạo của Ngài, và miễn người có lợi cho công tác của Ngài – công tác chinh phục và làm chứng – thì Ngài sẽ thực hiện công tác của Ngài nơi người chẳng chút đắn đo. Điều này phá vỡ các quan niệm truyền thống của con người, cho rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm việc giữa các dân ngoại, đặc biệt là giữa những kẻ đã bị rửa sả và thấp kém; đối với những kẻ đã bị rửa sả, tất cả các thế hệ tương lai của họ cũng

sẽ bị rửa sạch đời đời, không bao giờ có bất cứ cơ hội được cứu rỗi nào; Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ ngự xuống và làm việc trên một vùng đất dân ngoại, và sẽ không bao giờ đặt chân tới một vùng đất nhơ bẩn, bởi vì Ngài thánh khiết. Tất cả các quan niệm này đều đã được phá bỏ bởi công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt. Nên biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, Ngài nắm quyền thống trị trời đất và vạn vật, và không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, công tác ở Trung Quốc có tầm quan trọng tột bậc, và chẳng lẽ nó sẽ không lan ra các quốc gia khác sao? Chứng ngôn vĩ đại của tương lai sẽ không chỉ giới hạn ở Trung Quốc; nếu Đức Chúa Trời chỉ chinh phục các người, liệu những ma quỷ có thể bị thuyết phục không? Chúng không hiểu việc được chinh phục, hay quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, và chỉ khi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trên khắp vũ trụ thấy được các kết quả cuối cùng của công tác này thì hết thảy các loài thọ tạo mới được chinh phục. Chẳng ai lạc hậu hay bại hoại hơn con cháu của Mô-áp. Chỉ khi những người này có thể được chinh phục – những kẻ bại hoại nhất, những kẻ không công nhận Đức Chúa Trời hay tin rằng có một Đức Chúa Trời, đã được chinh phục, và chính miệng công nhận Đức Chúa Trời, khen ngợi Ngài, và có thể yêu kính Ngài – thì đây mới là minh chứng cho sự chinh phục. Mặc dù các người không phải là Phi-e-rơ, nhưng các người sống thể hiện ra hình ảnh của Phi-e-rơ, các người có thể sở hữu chứng ngôn của Phi-e-rơ, và của Gióp, và đây là chứng ngôn vĩ đại nhất. Cuối cùng, người sẽ nói: “Chúng tôi không phải dân Y-sơ-ra-ên, mà là con cháu Mô-áp bị ruồng bỏ, chúng tôi không phải là Phi-e-rơ, người có tổ chất mà chúng tôi không thể có, cũng không phải là Gióp, và chúng tôi thậm chí không thể so sánh với quyết tâm của Phao-lô trong việc chịu đựng vì Đức Chúa Trời và dâng hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, và chúng tôi quá lạc hậu, và vì thế, chúng tôi không đủ tư cách thụ hưởng những ân phước của Đức Chúa Trời. Hôm nay, Đức Chúa Trời vẫn nâng đỡ chúng tôi; vì vậy, chúng tôi phải làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, và mặc dù chúng tôi không đủ tổ chất và năng lực, chúng tôi vẫn sẵn lòng làm đẹp lòng Đức Chúa Trời – chúng tôi có quyết tâm này. Chúng tôi là các con cháu của Mô-áp, và chúng tôi đã bị rửa sạch. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và chúng tôi không có khả năng thay đổi nó, nhưng cách sống và kiến thức của chúng tôi thì có thể thay đổi, và chúng tôi quyết tâm làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.” Khi người có quyết tâm này, thì điều đó chứng tỏ người đã được chứng thực cho việc được chinh phục.

Sự thật bên trong công tác chinh phục (3)

Hiệu quả dự kiến của công tác chinh phục trên hết là để xác thịt của con người không còn dấy loạn; có nghĩa là, để tâm trí con người đạt được sự hiểu biết mới về Đức Chúa Trời, để lòng con người hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời, và để con người khao khát được vì Đức Chúa Trời. Người ta không được xem là đã được chinh phục khi tính khí hay xác thịt của họ thay đổi; khi suy nghĩ của con người, ý thức của con người, và lý trí của con người thay đổi, có nghĩa là, khi toàn bộ tâm thái của người thay đổi – đó sẽ là lúc người đã được Đức Chúa Trời chinh phục. Khi người đã quyết tâm vâng phục và đã mang một tâm thái mới, khi người không còn đưa bất kỳ quan niệm hay ý định nào của cá nhân mình vào những lời và công tác của Đức Chúa Trời, và khi trí óc của người có thể suy nghĩ bình thường – nghĩa là khi người có thể dốc sức cho Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng mình – thì người là kiểu người đã được chinh phục hoàn toàn. Trong tôn giáo, nhiều người đã chịu rất nhiều đau khổ suốt cuộc đời họ: Họ bắt thân thể phải quy phục và vác thập giá, thậm chí còn tiếp tục chịu đựng và nhẫn nhục ngay trên bờ vực của cái chết! Một số người vẫn kiên ăn vào buổi sáng ngày họ chết. Cả đời họ từ chối ăn ngon mặc đẹp, chỉ tập trung chịu khổ. Họ có thể bắt thân thể quy phục và phản bội xác thịt họ. Tinh thần chịu khổ của họ thật đáng khen ngợi. Nhưng suy nghĩ của họ, các quan niệm của họ, tâm thái của họ, và thật sự là bản tính cũ của họ, lại chẳng hề được xử lý chút nào. Họ không có một chút hiểu biết thật sự nào về bản thân mình. Hình tượng của Đức Chúa Trời trong họ là hình tượng truyền thống về một Đức Chúa Trời mơ hồ. Quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời của họ đến từ lòng sốt sắng và đức tính tốt trong nhân tính của họ. Mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng hiểu Ngài cũng như không biết ý muốn của Ngài. Họ chỉ làm việc và chịu đựng một cách mù quáng vì Đức Chúa Trời. Họ không coi trọng sự sáng suốt chút nào, và hầu như chẳng quan tâm đến việc làm sao để đảm bảo sự phục vụ của họ thực sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không biết làm thế nào để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mà họ phục vụ không phải là Đức Chúa Trời trong hình tượng vốn có của Ngài, mà là một Đức Chúa Trời họ tưởng tượng ra, một Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghe nói tới, hoặc chỉ đọc được trong các câu chuyện truyền thuyết. Sau đó, họ sử dụng trí tưởng tượng phong phú và lòng sùng đạo của mình để chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời muốn làm. Sự phục vụ của họ quá thiếu chính xác, đến mức hầu như chẳng ai trong số họ có thể thực sự phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kể họ có vui vẻ chịu đựng như thế nào, quan điểm ban đầu của họ về việc phục vụ và

hình tượng Đức Chúa Trời trong tâm trí họ vẫn không thay đổi, bởi họ chưa trải qua sự phán xét, hình phạt, sự tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, cũng chưa ai hướng dẫn họ sử dụng lẽ thật. Cho dù họ tin vào Jêsus Đấng Cứu Thế, chẳng ai trong họ từng nhìn thấy Đấng Cứu Thế. Họ chỉ biết đến Ngài qua truyền thuyết và lời đồn. Kết quả là, sự phục vụ của họ chẳng hơn gì nhắm mắt phục vụ bừa, như một người mù phục vụ chính cha mình. Cuối cùng, sự phục vụ như thế có thể đạt được gì? Và ai sẽ ưng thuận nó? Từ đầu tới cuối, sự phục vụ của họ vẫn y như vậy; họ chỉ nhận được những bài học từ con người và chỉ phục vụ dựa trên tính cách tự nhiên và ý thích riêng của họ. Làm thế thì mang lại được phần thưởng gì? Ngay cả Phi-e-rơ, người đã nhìn thấy Jêsus, còn không biết cách phục vụ theo ý muốn của Đức Chúa Trời; ông chỉ biết điều này vào sau cuối, lúc tuổi già. Vậy thì nói gì đến những người đui mù chưa trải qua một chút kinh nghiệm được xử lý hay tĩa sửa nào, và những người chẳng có ai hướng dẫn? Chẳng phải sự phục vụ của nhiều người trong số các người hôm nay cũng giống như những người đui mù này sao? Hết thấy những ai chưa nhận lãnh sự phán xét, chưa nhận lãnh sự tĩa sửa và xử lý, cũng như những ai chưa thay đổi – chẳng phải hết thấy họ đều chưa được chinh phục hoàn toàn sao? Những kẻ như vậy thì giúp được gì? Nếu suy nghĩ của người, hiểu biết của người về cuộc đời, và hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chẳng thấy có sự thay đổi mới mẻ nào và người thực sự chẳng đạt được điều gì, thì người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì đáng kể trong sự phục vụ của mình! Không có một khái tượng và một sự hiểu biết mới mẻ về công tác của Đức Chúa Trời, người không được chinh phục. Đường lối theo Đức Chúa Trời của người như vậy sẽ giống như của những người chịu khổ và kiêng ăn: chẳng có mấy giá trị! Chính vì có rất ít lời chứng trong những gì họ làm mà Ta nói rằng sự phục vụ của họ là vô ích! Trong suốt cuộc đời mình, những người này chịu khổ và ngồi tù; họ luôn nhẫn nhịn, yêu thương, và họ luôn vác thập giá, họ bị thế giới cười nhạo và chối bỏ, họ trải qua mọi gian khổ, và mặc dù họ vâng phục đến tận cùng, họ vẫn chưa được chinh phục, và không đưa ra được chứng ngôn nào về việc được chinh phục. Họ đã chịu khổ rất nhiều, nhưng bên trong họ không hề biết Đức Chúa Trời. Chẳng có điều gì trong những suy nghĩ cũ kỹ, quan niệm cũ kỹ, các thực hành tôn giáo, kiến thức từ con người, và những ý tưởng con người của họ từng được xử lý. Không hề có một dấu vết của hiểu biết mới mẻ nào trong họ. Không một chút kiến thức nào của họ về Đức Chúa Trời là đúng đắn hay chính xác. Họ đã hiểu sai ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này có phục vụ cho Đức Chúa Trời không? Bất kể hiểu biết của người về Đức Chúa Trời như thế nào trong quá khứ, nếu hôm nay nó vẫn cứ y như vậy và người tiếp tục hiểu biết về Đức Chúa Trời dựa trên những quan niệm và tư tưởng của riêng mình bất kể

Đức Chúa Trời làm gì, nghĩa là nếu người không có hiểu biết mới mẻ, đích thực nào về Đức Chúa Trời và nếu người không biết được hình tượng và tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời, nếu hiểu biết của người về Đức Chúa Trời vẫn còn bị dẫn dắt bởi tư tưởng phong kiến, dị đoan, và vẫn được sinh ra từ trí tưởng tượng và những quan niệm của con người, thì người chưa được chinh phục. Hết thấy những lời mà Ta phán với người ngày hôm nay là để cho người biết, để kiến thức này dẫn dắt người đến một kiến thức mới mẻ hơn, chính xác hơn; chúng cũng nhằm để xóa bỏ những quan niệm và lối hiểu biết cũ trong người, hầu cho người có thể có sự hiểu biết mới. Nếu người thật sự ăn uống lời Ta, thì hiểu biết của người sẽ thay đổi đáng kể. Miễn là người ăn uống lời Đức Chúa Trời với tấm lòng vâng phục, thì quan điểm của người sẽ đổi lại. Miễn là người có thể chấp nhận những hình phạt lặp đi lặp lại, thì tâm thái cũ của người sẽ dần thay đổi. Miễn là tâm thái cũ của người được thay thế hoàn toàn bằng tâm thái mới, thì sự thực hành của người cũng sẽ thay đổi theo. Bằng cách này, sự phục vụ của người sẽ ngày càng trở nên đúng mục tiêu, ngày càng có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể thay đổi cuộc sống của mình, thay đổi hiểu biết của mình về cuộc đời con người, và thay đổi nhiều quan niệm của người về Đức Chúa Trời, thì bản tính tự nhiên của người sẽ giảm dần. Điều này, chính điều này, là hiệu quả khi Đức Chúa Trời chinh phục con người, đó là sự thay đổi xảy ra trong con người. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu tất cả những gì người biết là bất thân thể quy phục, và nhẫn nhục, chịu đựng, và người không biết điều đó đúng hay sai, càng không biết điều đó được thực hiện vì ai, thì sự thực hành như thế làm sao có thể dẫn tới sự thay đổi được?

Nên hiểu rằng những gì Ta đòi hỏi ở các người không phải là để các người bó buộc xác thịt mình, hay ngăn đầu óc các người tùy ý suy nghĩ. Đây không phải là mục tiêu của công tác, cũng chẳng phải là công việc cần làm ngay bây giờ. Ngay bây giờ, các người phải có sự hiểu biết từ khía cạnh tích cực để có thể thay đổi bản thân. Hành động cần thiết nhất là người phải trang bị cho bản thân mình những lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là trang bị đầy đủ cho mình lẽ thật và khái tượng của hiện tại, sau đó tiến tới đưa chúng vào thực hành. Đây là trách nhiệm của các người. Ta không đang yêu cầu các người phải tìm kiếm và đạt được sự soi sáng lớn hơn thế. Hiện tại, đơn giản là các người không có vóc giặc cho điều đó. Điều các người cần là làm tất cả mọi thứ có thể để ăn uống lời Đức Chúa Trời. Các người phải hiểu công tác của Đức Chúa Trời và biết bản tính các người, thực chất của các người, và cuộc sống cũ của các người. Cụ thể, các người cần phải biết những sự thực hành sai trật và vô lý trong quá khứ và những việc làm của con người mà người đã làm. Để thay đổi, người phải bắt đầu bằng việc thay đổi suy nghĩ của mình. Trước hết, phải thay

những suy nghĩ cũ của các người bằng những suy nghĩ mới, và để những suy nghĩ mới của các người chi phối lời nói, hành động và cuộc sống của các người. Đây là điều được yêu cầu đối với mỗi người các người hôm nay. Đừng mù quáng thực hành hay mù quáng đi theo. Người nên có một nền tảng và một mục tiêu. Đừng tự huyễn hoặc mình. Các người nên biết chính xác đức tin của các người nơi Đức Chúa Trời là gì, các người nên đạt được gì từ đó, và các người nên bước vào điều gì ngay bây giờ. Bắt buộc người phải biết tất cả những điều này.

Những gì các người hiện tại nên bước vào là nâng tầm cuộc sống và nâng cao tổ chất của các người. Thêm vào đó, các người cần phải thay đổi những quan điểm cũ từ quá khứ của các người, thay đổi suy nghĩ của các người, và thay đổi những quan niệm của các người. Toàn bộ cuộc sống của các người cần được đổi mới. Khi sự hiểu biết của người về những việc làm của Đức Chúa Trời thay đổi, khi người có một sự hiểu biết mới về lẽ thật trong mọi điều Đức Chúa Trời phán dạy, và khi sự hiểu biết trong người được nâng tầm, thì cuộc sống của người sẽ sang một trang mới tốt đẹp hơn. Tất cả mọi thứ con người nói và làm bây giờ đều thực tế. Những thứ này không phải học thuyết, mà là những điều mọi người cần cho cuộc sống của họ và là những điều họ nên sở hữu. Đây là sự thay đổi xảy ở con người trong công tác chinh phục, sự thay đổi mà con người nên trải qua, và là hiệu quả sau khi họ được chinh phục. Khi người đã thay đổi suy nghĩ của mình, đã mang một tâm thái mới, đã lật đổ những quan niệm, ý định và những lập luận lô-gic của người trong quá khứ, đã loại bỏ những thứ ăn sâu bên trong người, và đã đạt được một sự hiểu biết mới về đức tin vào Đức Chúa Trời, thì những lời chứng người đưa ra sẽ được nâng tầm, và toàn bộ hữu thể của người lúc ấy đã thay đổi thực sự. Đây đều là những điều thực tế nhất, thiết thực nhất, và cơ bản nhất trong tất cả – những điều mà trước đây con người không thể nắm bắt, và những điều mà họ đã không có khả năng tiếp cận. Chúng là công tác thực sự của Thần. Người đã hiểu về Kinh Thánh chính xác như thế nào trong quá khứ? Hôm nay đem điều này ra so sánh và người sẽ biết. Trong quá khứ, người đã thăm đề cao và tôn sùng Môi-se, Phi-e-rơ, Phao-lô, hay toàn bộ những câu nói và quan điểm trong Kinh Thánh. Bây giờ, nếu người được yêu cầu tôn sùng Kinh Thánh, người có làm không? Người sẽ thấy rằng Kinh Thánh chứa quá nhiều ghi chép bởi con người, và rằng Kinh Thánh chỉ là sự thuật lại của con người về hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Đó là một cuốn sách lịch sử. Chẳng phải điều này có nghĩa là hiểu biết của người về Kinh Thánh đã thay đổi rồi sao? Nếu người nhìn vào gia phả của Jê-sus được đưa ra trong sách Phúc Âm Ma-thi-ơ ngày nay, người sẽ nói rằng: “Gia phả của Jê-sus ư? Thật vô nghĩa! Đây là gia phả của Giô-sép, không phải của Jê-sus. Chẳng có mối liên quan nào giữa Jê-sus

và Giô-sép cả.” Khi người nhìn vào Kinh Thánh lúc này, hiểu biết của người về nó đã khác đi, có nghĩa là quan điểm của người đã thay đổi, và người mang một tầm hiểu biết về nó cao hơn những học giả cấp cao về tôn giáo. Nếu ai nói rằng có điều gì đó trong gia phả này, người sẽ đáp lại: “Có điều gì trong đó? Hãy giải thích tiếp xem. Jê-sus và Giô-sép chẳng liên quan gì đến nhau. Bạn không biết điều đó sao? Jê-sus có thể có một gia phả sao? Làm sao Jê-sus có thể có tổ tiên được? Làm sao Ngài có thể là con cháu của con người được? Xác thịt của Ngài được hạ sinh bởi Ma-ri; Thần của Ngài là Thần của Đức Chúa Trời, không phải là thần của một con người. Jê-sus là Con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao Ngài có một gia phả được? Lúc ở trên đất, Ngài không phải là một thành viên của loài người, thì làm sao Ngài có một gia phả được?” Khi người phân tích gia phả và giải thích sự thật bên trong một cách rõ ràng, chia sẻ những gì người đã hiểu, người đó sẽ chẳng thốt nên lời. Một số người sẽ xem Kinh Thánh và hỏi người: “Jê-sus đã có một gia phả. Đức Chúa Trời ngày nay của bạn có gia phả không?” Lúc đó, người sẽ nói cho họ biết về hiểu biết của người, điều thực tế hơn tất cả, và bằng cách này, sự hiểu biết của người đã có hiệu quả. Thật ra, Jê-sus không liên quan đến Giô-sép, càng chẳng liên quan gì đến Áp-ra-ham; Ngài chỉ đơn giản là được sinh ra ở Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không phải là một người Y-sơ-ra-ên hay con cháu của dân Y-sơ-ra-ên. Được sinh ra ở Y-sơ-ra-ên không nhất thiết có nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của riêng dân Y-sơ-ra-ên. Chỉ vì công tác của Ngài mà Ngài đã thực hiện việc nhập thể. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của muôn tạo vật khắp vũ trụ. Ngài chỉ đơn giản là đã thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên trước, sau đó Ngài bắt đầu làm việc giữa các quốc gia dân ngoại. Tuy vậy, người ta vẫn xem Jê-sus là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và hơn nữa còn đặt Ngài giữa dân Y-sơ-ra-ên và giữa con cháu của Đa-vít. Kinh Thánh nói rằng cuối cùng thì danh Đức Giê-hô-va sẽ trở nên vĩ đại giữa các quốc gia dân ngoại, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm việc giữa các quốc gia dân ngoại trong thời kỳ sau rốt. Việc Đức Chúa Trời đã nhập thể ở Giu-đê không ngụ ý Đức Chúa Trời chỉ yêu thương mỗi dân Do Thái. Việc đó xảy ra chỉ vì công tác đòi hỏi như vậy, chứ không phải Đức Chúa Trời chỉ có thể nhập thể ở Y-sơ-ra-ên (bởi dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Ngài chọn). Chẳng phải cũng có thể tìm thấy dân sự được Đức Chúa Trời chọn ở các quốc gia dân ngoại sao? Chỉ sau khi Jê-sus hoàn thành việc công tác ở Giu-đê, thì công tác mới mở rộng ra các quốc gia dân ngoại (dân Y-sơ-ra-ên gọi tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên là “các quốc gia dân ngoại”). Thật ra, cũng có dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong các quốc gia dân ngoại đó; chỉ là vào thời điểm đó không có công tác nào được thực hiện tại đó. Người ta chú trọng đến Y-sơ-ra-ên như thế là bởi hai

giai đoạn công tác đầu tiên đã diễn ra tại Y-sơ-ra-ên trong khi không có công tác nào được thực hiện ở các quốc gia dân ngoại. Công tác giữa các quốc gia dân ngoại chỉ đang bắt đầu hôm nay, đó là lý do tại sao người ta thấy rất khó để chấp nhận nó. Nếu người có thể hiểu rõ toàn bộ điều này, nếu người có thể tiếp thu và nhìn nhận nó một cách đúng đắn, thì người sẽ có được sự hiểu biết chính xác về Đức Chúa Trời của ngày nay và của quá khứ, và hiểu biết mới này sẽ cao hơn cả hiểu biết về Đức Chúa Trời của tất cả các thánh đồ xuyên suốt lịch sử. Nếu người trải nghiệm công tác của ngày nay và nghe được những lời phán của đích thân Đức Chúa Trời ngày nay, mà vẫn không có sự hiểu biết trọn vẹn về Đức Chúa Trời và sự theo đuổi của người vẫn như thường lệ và không được thay mới chút nào, đặc biệt là nếu người trải nghiệm toàn bộ công tác chinh phục này, nhưng cuối cùng vẫn không thấy có một chút thay đổi nào trong người, thì chẳng phải đức tin của người cũng giống như của những kẻ chỉ tìm kiếm bánh mì để thỏa cơn đói sao? Trong trường hợp đó, công tác chinh phục sẽ chẳng có hiệu quả gì trong người. Như vậy, chẳng phải người sẽ trở thành một trong số những kẻ bị loại bỏ sao?

Khi toàn bộ công tác chinh phục kết thúc, hết thảy các người buộc phải hiểu rằng Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà là của muôn tạo vật. Ngài dựng nên cả nhân loại, chứ không chỉ dân Y-sơ-ra-ên. Nếu người cho rằng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên hoặc Đức Chúa Trời không thể nhập thể ở bất kỳ quốc gia nào ngoài Y-sơ-ra-ên, thì người chưa thu được bất kỳ hiểu biết nào trong suốt công tác chinh phục, và người hoàn toàn không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người; người chỉ đơn thuần thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đã chuyển từ Y-sơ-ra-ên sang Trung Quốc và đang buộc phải làm Đức Chúa Trời của người. Nếu đây vẫn là cách người nhìn nhận mọi thứ, thì công tác của Ta chưa có kết quả gì trong người, và người chưa hiểu một điều gì Ta đã phán dạy. Nếu cuối cùng người viết một cuốn gia phả khác cho Ta như Ma-thi-ơ đã làm, xác định một ông tổ phù hợp cho Ta, tìm tổ tiên chính xác của Ta – như thế là Đức Chúa Trời có hai gia phả cho hai lần nhập thể của Ngài – vậy thì đó sẽ chẳng phải là một trò đùa lớn nhất thế gian sao? Chẳng phải người – “người có ý tốt” này đã tìm ra một gia phả cho Ta, sẽ trở thành kẻ chia tách Đức Chúa Trời sao? Liệu người có thể gánh lấy tội lỗi này không? Sau tất cả công tác chinh phục này, nếu người vẫn không tin rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của muôn tạo vật, nếu người vẫn nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, thì chẳng phải người là một kẻ công khai chống đối Đức Chúa Trời sao? Mục đích của việc chinh phục người ngày nay là để người thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người và cũng là Đức Chúa Trời của người khác, và quan trọng

nhất, Ngài là Đức Chúa Trời của hết thảy những ai yêu mến Ngài, và là Đức Chúa Trời của muôn tạo vật. Ngài là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên và là Đức Chúa Trời của dân Ê-díp-tô. Ngài là Đức Chúa Trời của dân Anh và là Đức Chúa Trời của dân Mỹ. Ngài không chỉ là Đức Chúa Trời của A-đam và Ê-va, mà còn là Đức Chúa Trời của hết thảy con cháu họ. Ngài là Đức Chúa Trời của vạn vật trên trời và vạn vật dưới đất. Dù là các gia đình Y-sơ-ra-ên hay dân ngoại, tất cả đều ở trong tay của một Đức Chúa Trời. Ngài không chỉ đã làm việc ở Y-sơ-ra-ên trong vài nghìn năm và từng được sinh ra ở Giu-đê, mà hôm nay Ngài còn giáng xuống Trung Quốc, nơi có con rồng lớn sắc đỏ nằm cuộn mình. Nếu việc được sinh ra ở Giu-đê khiến Ngài trở thành Vua của người Do Thái, thì chẳng phải việc giáng xuống giữa tất cả các người hôm nay khiến Ngài trở thành Đức Chúa Trời của tất cả các người sao? Ngài đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên và được sinh ra ở Giu-đê, và Ngài cũng đã được sinh ra ở một vùng đất dân ngoại. Chẳng phải mọi công tác của Ngài đều được thực hiện vì toàn thể nhân loại mà Ngài đã dựng nên sao? Liệu Ngài có yêu thương dân Y-sơ-ra-ên gấp trăm lần và ghét dân ngoại gấp ngàn lần không? Đó chẳng phải là quan niệm của người sao? Không phải Đức Chúa Trời không bao giờ là Đức Chúa Trời của các người, chỉ là các người không thừa nhận Ngài; không phải Đức Chúa Trời không sẵn lòng làm Đức Chúa Trời của các người, mà chỉ là các người chối bỏ Ngài. Ai trong số tạo vật mà không nằm trong tay của Đấng Toàn Năng? Trong việc chinh phục các người hôm nay, chẳng phải mục đích là để các người thừa nhận rằng Đức Chúa Trời không ai khác hơn chính là Đức Chúa Trời của các người sao? Nếu các người vẫn cứ cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của mỗi dân Y-sơ-ra-ên, và vẫn cứ cho rằng nhà của Đa-vít ở Y-sơ-ra-ên là nơi Đức Chúa Trời sinh ra, và rằng không có quốc gia nào ngoài Y-sơ-ra-ên đủ tư cách “sinh ra” Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ gia đình dân ngoại nào có thể đích thân nhận lãnh công tác của Đức Giê-hô-va – nếu người vẫn nghĩ theo cách này, thì điều đó chẳng biến người thành một kẻ ngoan cố bướng bỉnh sao? Đừng mãi ám ảnh về Y-sơ-ra-ên nữa. Đức Chúa Trời đang ở ngay đây giữa các người hôm nay. Người cũng đừng mãi ngược nhìn lên trời. Hãy thôi khao khát Đức Chúa Trời trên thiên đàng! Đức Chúa Trời đã đến giữa các người, thì làm sao Ngài có thể ở trên thiên đàng được? Người đã tin vào Đức Chúa Trời chưa lâu lắm, thế mà người đã có quá nhiều quan niệm về Ngài, đến mức người không dám một giây nào nghĩ rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên sẽ đoái thương ban ân điển cho các người bằng sự hiện diện của Ngài. Các người càng không dám nghĩ đến việc mình có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời đích thân xuất hiện, khi các người ô uế đến không thể chịu nổi như thế. Các người cũng chưa từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời có thể đích thân giáng xuống một vùng đất dân ngoại. Ngài

phải giáng xuống núi Si-na-i hay núi Ô-li-ve và xuất hiện với dân Y-sơ-ra-ên. Chẳng phải các dân ngoại (tức là những người bên ngoài Y-sơ-ra-ên) đều là đối tượng Ngài khinh ghét sao? Làm sao Ngài có thể đích thân làm việc giữa họ được? Đây hết thảy đều là những quan niệm thâm căn cố đế mà các người đã phát triển nhiều năm qua. Mục đích của việc chinh phục các người hôm nay là để đập tan những quan niệm này của các người. Từ đó mà các người thấy được đích thân Đức Chúa Trời xuất hiện giữa các người – không phải trên núi Si-na-i hay núi Ô-li-ve, mà là giữa những người Ngài chưa từng dẫn dắt trước đây. Sau khi Đức Chúa Trời đã thực hiện hai giai đoạn công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, thì cả dân Y-sơ-ra-ên và hết thảy dân ngoại đều chứa chấp quan niệm rằng mặc dù đúng là Đức Chúa Trời đã dựng nên vạn vật, nhưng Ngài chỉ sẵn lòng làm Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, chứ không phải Đức Chúa Trời của dân ngoại. Dân Y-sơ-ra-ên tin như sau: Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời của chúng tôi, không phải Đức Chúa Trời của dân ngoại các người, và bởi vì các người không tôn kính Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va – Đức Chúa Trời của chúng tôi – khinh ghét các người. Những người Do Thái đó còn tin rằng: Đức Chúa Jê-sus đã mang hình ảnh của người Do Thái chúng tôi, và là một Đức Chúa Trời mang dấu ấn của người Do Thái. Chính giữa chúng tôi mà Ngài làm việc. Hình ảnh của Đức Chúa Trời và hình ảnh của chúng tôi tương tự nhau; hình ảnh của chúng tôi gần với hình ảnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus là Vua của người Do Thái chúng tôi; dân ngoại không đủ tư cách nhận lãnh sự cứu rỗi lớn lao như thế. Đức Chúa Jê-sus là của lễ chuộc tội cho người Do Thái chúng tôi. Chỉ đơn thuần trên cơ sở hai giai đoạn công tác đó mà dân Y-sơ-ra-ên và dân Do Thái đã hình thành nên toàn bộ những quan niệm này. Họ độc đoán nhận Đức Chúa Trời là của riêng họ, không cho phép Đức Chúa Trời cũng làm Đức Chúa Trời của dân ngoại. Bằng cách này, Đức Chúa Trời đã trở thành một lỗ hổng trong lòng dân ngoại. Đó là bởi mọi người trở nên tin rằng Đức Chúa Trời không muốn làm Đức Chúa Trời của dân ngoại và rằng Ngài chỉ thích dân Y-sơ-ra-ên – dân sự được Ngài chọn – và người Do Thái, đặc biệt là những môn đồ đã theo Ngài. Người không biết rằng công tác Đức Giê-hô-va và Jê-sus đã làm là vì sự tồn vong của toàn nhân loại sao? Bây giờ người có thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của hết thảy những người sinh ra ngoài Y-sơ-ra-ên các người không? Chẳng phải Đức Chúa Trời đang ở ngay đây giữa các người hôm nay sao? Đây chẳng thể là giấc mơ, phải không? Chẳng lẽ các người không chấp nhận sự thật này sao? Các người không dám tin hay nghĩ tới nó. Bất kể các người nhìn nhận như thế nào chẳng nữa, chẳng phải Đức Chúa Trời đang ở ngay đây giữa các người sao? Các người vẫn còn sợ phải tin những lời này sao? Từ hôm nay trở đi, chẳng phải hết thảy những người đã được

chinh phục và hết thảy những ai ao ước được làm môn đệ của Đức Chúa Trời đều là dân sự được Đức Chúa Trời chọn sao? Chẳng phải hết thảy các người, những môn đệ của ngày nay, đều là dân sự được chọn bên ngoài Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải địa vị của các người giống như của dân Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải đây là toàn bộ những gì các người nên nhận ra sao? Chẳng phải đây là mục tiêu của công tác chinh phục các người sao? Vì các người có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, nên Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của các người đời đời, từ buổi ban đầu cho đến mai sau. Ngài sẽ không bỏ rơi các người, miễn là hết thảy các người sẵn lòng theo Ngài, và là những vật thọ tạo trung thành, vâng phục của Ngài.

Bất kể con người khao khát yêu mến Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, nhìn chung họ đã vâng phục khi theo Ngài cho đến ngày hôm nay. Phải đến cuối cùng, khi giai đoạn công tác này kết thúc, thì họ mới hoàn toàn ăn năn. Đó là khi con người sẽ thật sự được chinh phục. Ngay bây giờ, họ chỉ đang trong quá trình được chinh phục. Vào lúc công tác khép lại, họ sẽ hoàn toàn được chinh phục, nhưng không phải ngay bây giờ. Ngay cả khi mọi người đều bị thuyết phục, thì cũng không có nghĩa là họ đã được chinh phục hoàn toàn. Đó là bởi hiện tại người ta mới chỉ thấy lời mà chưa thấy sự thật, và họ vẫn không chắc chắn, cho dù họ có tin tưởng sâu sắc đến mức nào. Đó là lý do tại sao chỉ với sự thật cuối cùng đó, khi lời trở thành hiện thực, thì người ta sẽ được chinh phục hoàn toàn. Ngay bây giờ, những người này được chinh phục bởi họ nghe nhiều lẽ mầu nhiệm chưa từng nghe trước đây. Nhưng bên trong mỗi một người trong số họ vẫn còn theo dõi và chờ đợi sự thật cho họ thấy từng lời của Đức Chúa Trời đều đang được hiện thực hóa. Chỉ lúc đó họ mới hoàn toàn bị thuyết phục. Chỉ vào lúc cuối, khi tất cả đều đã nhìn thấy sự thật được hiện thực hóa này, và sự thật này đã khiến họ cảm thấy chắc chắn, thì họ mới thể hiện sự tin chắc trong lòng họ, trong lời nói, và trong mắt họ, và bị thuyết phục hoàn toàn tận đáy lòng. Bản chất của con người là như thế này: Người cần thấy được mọi lời đều đang trở thành hiện thực, người cần thấy được sự thật đang diễn ra và thấy tai ương đang giáng xuống một số người, thì lúc đó các người sẽ hoàn toàn bị thuyết phục từ sâu thẳm bên trong. Cũng như người Do Thái, các người bận tâm đến việc nhìn thấy các dấu kỳ phép lạ. Tuy thế, các người cứ mãi không thấy được rằng đang có các dấu kỳ phép lạ, và rằng sự thật đang diễn ra đều là để mở to mắt các người. Dù đó là việc ai đó giáng xuống từ trời, hay một cột mây phán cùng các người, hay Ta phù phép đuổi ma quỷ khỏi ai đó trong các người, hay lời Ta vang lên như sấm giữa các người, các người đã luôn muốn và sẽ luôn muốn chứng kiến sự thật này. Có thể nói rằng khi tin Đức Chúa Trời, niềm ao ước lớn nhất của người là được nhìn thấy Đức Chúa Trời đến và đích thân cho các người thấy một dấu kỳ. Lúc đó các người mới

được thỏa mãn. Để chinh phục con người các người, Ta phải thực hiện công tác giống như khi tạo dựng trời và đất, và rồi thêm vào đó, cho các người thấy một dấu lạ. Khi ấy, lòng các người sẽ hoàn toàn được chinh phục.

Sự thật bên trong công tác chinh phục (4)

Được hoàn thiện có nghĩa là gì? Được chinh phục có nghĩa là gì? Những tiêu chí nào người ta cần đáp ứng để được chinh phục? Và những tiêu chí nào họ cần phải đáp ứng để được hoàn thiện? Cả việc chinh phục và hoàn thiện đều nhằm mục đích làm cho con người trọn vẹn, để họ có thể trở lại hình tượng nguyên thủy của họ, và được giải phóng khỏi tâm tính Sa-tan bại hoại của họ cũng như sự ảnh hưởng của Sa-tan. Việc chinh phục này đến trước trong quá trình nhào nặn con người; quả thật, đó là bước đầu tiên trong công tác. Việc hoàn thiện là bước thứ hai, và đó là công tác kết thúc. Mọi con người đều phải trải qua quá trình được chinh phục. Nếu không, họ sẽ chẳng có cách nào biết đến Đức Chúa Trời, cũng sẽ không biết được rằng có một Đức Chúa Trời; nghĩa là, họ chẳng thể nào thừa nhận Đức Chúa Trời. Và nếu mọi người không thừa nhận Đức Chúa Trời, họ cũng chẳng thể nào được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn, bởi người không đủ tiêu chuẩn cho việc làm cho trọn vẹn này. Nếu người thậm chí còn không thừa nhận Đức Chúa Trời, thì làm sao người có thể biết Ngài? Làm sao người có thể theo đuổi Ngài? Người sẽ không thể làm chứng cho Ngài, và sẽ càng không có đức tin để làm đẹp lòng Ngài. Vì vậy, với bất kỳ ai muốn được làm cho trọn vẹn, bước đầu tiên là phải trải qua công tác chinh phục. Đây là điều kiện đầu tiên. Nhưng cả hai công việc chinh phục và hoàn thiện đều là để nhào nặn con người, cũng như để thay đổi họ, và mỗi việc là một phần trong công tác quản lý con người. Cả hai bước đều cần thiết để làm cho ai đó được toàn vẹn, và cả hai đều không thể bỏ qua. Đúng là việc “được chinh phục” nghe không mấy hay ho, nhưng thật ra, quá trình chinh phục một ai đó là quá trình thay đổi họ. Một khi người đã được chinh phục, tâm tính bại hoại của người có thể chưa hoàn toàn bị tiết trừ, nhưng người sẽ biết đến nó. Thông qua công tác chinh phục, người sẽ biết được nhân tính thấp hèn của mình, cũng như nhiều sự bất tuân của chính mình. Mặc dù người sẽ chẳng thể loại bỏ hay thay đổi những thứ này trong khoảng thời gian ngắn của công tác chinh phục, nhưng người sẽ bắt đầu biết đến chúng, và điều này sẽ đặt nền móng cho sự hoàn thiện người. Như thế, cả việc chinh phục và việc hoàn thiện đều được thực hiện nhằm thay đổi con người, để loại bỏ những tâm tính Sa-tan bại hoại khỏi họ hầu cho họ có thể dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Được chinh phục chỉ là bước đầu tiên trong việc thay đổi các tâm tính của con người, cũng

như là bước đầu tiên trong việc con người dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời, và bước này thấp hơn bước được hoàn thiện. Tâm tính sống của một người được chinh phục thay đổi ít hơn nhiều so với của một người được hoàn thiện. Được chinh phục và được hoàn thiện khác nhau về mặt khái niệm, bởi vì chúng là các giai đoạn công tác khác nhau và bởi vì chúng buộc con người tuân theo những tiêu chuẩn khác nhau; việc chinh phục buộc con người tuân theo những tiêu chuẩn thấp hơn, trong khi việc hoàn thiện buộc họ tuân theo những tiêu chuẩn cao hơn. Những người được hoàn thiện là những người công chính, những người đã được làm cho thánh khiết; họ là kết tinh của công tác quản lý nhân loại, hay là thành phẩm. Mặc dù họ không phải là những con người hoàn thiện, nhưng họ là những người mưu cầu sống một cuộc đời có ý nghĩa. Trong khi đó, những người được chinh phục chỉ thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời ngoài miệng; họ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đã nhập thể, rằng Lời đã xuất hiện trong xác thịt, và rằng Đức Chúa Trời đã đến trần thế để làm công tác của sự phán xét và hình phạt. Họ cũng thừa nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, cũng như sự đánh đòn và tinh luyện của Ngài, đều ích lợi cho con người. Họ chỉ mới bắt đầu có phần nào hình tượng giống con người. Họ có vài sự thông sáng về cuộc đời, nhưng nó vẫn còn mơ hồ với họ. Nói cách khác, họ chỉ mới đang bắt đầu sở hữu nhân tính. Đó là những hiệu quả của việc được chinh phục. Khi người ta đặt chân lên con đường đến sự hoàn thiện, những tâm tính cũ của họ có thể thay đổi được. Hơn nữa, sự sống của họ tiếp tục tăng trưởng, và họ dần dà bước sâu hơn vào lẽ thật. Họ có thể ghê tởm thế gian và hết thảy những ai không theo đuổi lẽ thật. Họ đặc biệt ghê tởm chính mình, nhưng hơn thế nữa, họ biết rõ về chính mình. Họ sẵn lòng sống theo lẽ thật và họ đặt mục tiêu theo đuổi lẽ thật. Họ không sẵn lòng sống trong những ý nghĩ do chính trí óc họ tạo ra, và họ cảm thấy ghê tởm sự tự nên công chính, tính kiêu căng và tự phụ của con người. Họ nói chuyện với một ý thức mạnh mẽ về tính đúng đắn, xử lý mọi việc bằng sự sáng suốt, khôn ngoan, và trung thành, vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu họ trải qua một lần hình phạt và phán xét, họ không những không trở nên thụ động hay yếu đuối, mà họ còn biết ơn hình phạt và sự phán xét này từ Đức Chúa Trời. Họ tin rằng họ không thể thiếu hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời, rằng những điều đó bảo vệ họ. Họ không theo đuổi một đức tin về sự an vui và về việc kiếm bánh mì để thỏa cơn đói. Họ cũng chẳng theo đuổi những vui thú xác thịt thoáng qua. Đây là những gì diễn ra nơi những người được hoàn thiện. Sau khi con người được chinh phục, họ thừa nhận có một Đức Chúa Trời, nhưng sự thừa nhận đó được thể hiện trong họ theo một số cách hạn chế. Lời xuất hiện trong xác thịt thực sự nghĩa là gì? Sự nhập thể nghĩa là gì? Đức Chúa Trời nhập thể đã làm gì? Mục tiêu và ý nghĩa công tác

của Ngài là gì? Sau khi trải nghiệm rất nhiều công tác của Ngài, sau khi trải nghiệm những việc Ngài làm trong xác thịt, người đã gặt hái được điều gì? Chỉ sau khi hiểu được hết thầy những điều này, người mới là người được chinh phục. Nếu người chỉ nói rằng người thừa nhận có một Đức Chúa Trời, nhưng lại không từ bỏ những gì người phải từ bỏ, và không bỏ được những thú vui xác thịt người nên bỏ – mà thay vào đó cứ tiếp tục thêm muốn những sự thoải mái xác thịt như thường lệ – và nếu người không thể buông bỏ bất kỳ thành kiến nào về các anh chị em, không trả một cái giá nào trong việc thực hiện nhiều sự thực hành đơn giản, thì điều này chứng tỏ người vẫn chưa được chinh phục. Trong trường hợp đó, ngay cả khi có nhiều điều người hiểu, thì tất cả cũng sẽ chẳng được gì. Những người được chinh phục là những người đã đạt được một số thay đổi ban đầu và sự bước vào ban đầu. Việc trải nghiệm sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đã cho con người một kiến thức ban đầu về Đức Chúa Trời, và một sự hiểu biết ban đầu về lẽ thật. Người có thể không có khả năng hoàn toàn bước vào hiện thực của những lẽ thật sâu nhiệm hơn, chi tiết hơn, nhưng trong đời thực của mình, người có thể đưa vào thực hành nhiều lẽ thật cơ bản, như những lẽ thật liên quan đến những vui thú xác thịt hay địa vị cá nhân của người. Tất cả những điều này là hiệu quả đạt được ở con người trong quá trình được chinh phục. Những thay đổi trong tâm tính cũng có thể thấy được ở những người được chinh phục; chẳng hạn, cách họ ăn mặc và thể hiện bản thân, cũng như cách họ sống – tất cả những điều này đều có thể thay đổi. Quan điểm của họ về niềm tin nơi Đức Chúa Trời thay đổi, họ biết rõ về các mục tiêu theo đuổi của mình, và họ có những khát vọng cao hơn. Trong suốt công tác chinh phục, những thay đổi tương ứng cũng diễn ra trong tâm tính sống của họ. Có những thay đổi, nhưng chúng nông cạn, sơ khai, và kém xa so với những thay đổi trong tâm tính và mục tiêu theo đuổi của những người đã được hoàn thiện. Trong quá trình được chinh phục, nếu tâm tính của một người chẳng thay đổi chút nào, và họ chẳng đạt được bất kỳ một lẽ thật nào, thì người này là rác rưởi, và hoàn toàn vô dụng! Người chưa được chinh phục không thể nào được hoàn thiện! Nếu một người chỉ tìm kiếm việc được chinh phục, thì họ không thể hoàn toàn được trở nên trọn vẹn, ngay cả khi tâm tính họ biểu lộ những thay đổi tương ứng nhất định trong công tác chinh phục. Họ cũng sẽ để mất những lẽ thật ban đầu mà họ đã đạt được. Có một sự khác biệt lớn giữa sự thay đổi trong tâm tính của những người được chinh phục và những người được hoàn thiện. Nhưng được chinh phục là bước đầu tiên trong việc thay đổi; đó là nền móng. Thiếu đi sự thay đổi ban đầu này là bằng chứng cho thấy một người không thực sự biết Đức Chúa Trời chút nào, bởi vì kiến thức này đến từ sự phán xét, và sự phán xét như thế là một phần chính của công tác chinh phục. Như vậy, tất cả

những ai được làm cho hoàn thiện trước hết phải được chinh phục; nếu không, chẳng có cách nào để họ được hoàn thiện.

Người bảo rằng người thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, và rằng người thừa nhận sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, thế mà người lại làm những điều gì đó sau lưng Ngài, những điều đi ngược lại những gì Ngài yêu cầu, và trong lòng người chẳng kính sợ Ngài. Đây là thừa nhận Đức Chúa Trời à? Người thừa nhận những gì Ngài phán dạy, nhưng người chẳng thực hành những gì người có thể làm, cũng không tuân theo đường lối Ngài. Đây là thừa nhận Đức Chúa Trời à? Và mặc dù người thừa nhận Ngài, nhưng tâm thái người chỉ là một sự cảnh giác với Ngài, chẳng bao giờ là sự tôn kính. Nếu người đã nhìn thấy và thừa nhận công tác của Ngài và biết Ngài là Đức Chúa Trời, vậy mà người vẫn hờ hững và hoàn toàn không thay đổi, thì người là loại người vẫn chưa được chinh phục. Những người đã được chinh phục phải làm mọi điều họ có thể, và mặc dù họ không thể bước vào những lẽ thật cao hơn, và những lẽ thật này có thể quá tầm họ, nhưng trong lòng, họ vẫn sẵn lòng đạt được điều này. Chính bởi có những hạn chế trong những gì họ có thể chấp nhận nên có những giới hạn và hạn chế trong những gì họ có thể thực hành. Tuy nhiên, ít nhất, họ phải làm tất cả những gì họ có thể, và nếu người có thể đạt được điều đó, thì đây là hiệu quả đã đạt được bởi công tác chinh phục. Giả sử người bảo: “Xét thấy Ngài có thể phán ra quá nhiều lời mà con người không thể, nếu Ngài không phải Đức Chúa Trời thì ai?” Suy nghĩ như vậy không có nghĩa là người thừa nhận Đức Chúa Trời. Nếu người thừa nhận Đức Chúa Trời, người phải biểu lộ điều này thông qua các hành động thực tế của người. Nếu người dẫn dắt một hội thánh, nhưng không thực hành sự công chính, nếu người thềm muồn tiền bạc và của cải, luôn tự bỏ túi ngân quỹ của hội thánh, thì đây có phải là thừa nhận có một Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời là toàn năng, và Ngài xứng đáng được tôn kính. Làm sao người có thể không sợ nếu người thực sự thừa nhận có một Đức Chúa Trời? Nếu người có khả năng thực hiện những hành động hèn hạ đó, thì người có thực sự thừa nhận Ngài không? Có phải Đức Chúa Trời là Đáng người tin không? Điều người tin vào là một Đức Chúa Trời mơ hồ; đó là lý do vì sao người không sợ! Những ai thật sự thừa nhận và biết Đức Chúa Trời đều kính sợ Ngài và sợ làm bất cứ điều gì chống đối Ngài hoặc làm trái lương tâm mình; họ đặc biệt sợ làm bất cứ điều gì họ biết là trái với ý muốn của Đức Chúa Trời. Chỉ đây mới có thể được xem là thừa nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Người nên làm gì khi cha mẹ người cố ngăn cản người tin vào Đức Chúa Trời? Người nên yêu kính Đức Chúa Trời như thế nào khi người chồng ngoại đạo của mình tốt với mình? Và người nên yêu kính Đức Chúa Trời như thế nào khi các anh chị em ghét người? Nếu người thừa nhận Ngài, thì trong những

chuyện này, người sẽ hành xử thích hợp và sống trọn hiện thực. Nếu người không hành động cụ thể mà chỉ nói rằng người thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thì người chỉ là kẻ ba hoa! Người bảo người tin nơi Ngài và thừa nhận Ngài, nhưng người thừa nhận Ngài theo cách nào? Người tin vào Ngài theo cách nào? Người có kính sợ Ngài không? Người có tôn kính Ngài không? Người có yêu mến Ngài sâu trong lòng không? Khi người đau buồn và không có ai để dựa vào, người cảm nhận được sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng sau đó, người quên hết điều này. Đó không phải là yêu mến Đức Chúa Trời, và cũng chẳng phải là tin vào Đức Chúa Trời! Cuối cùng thì Đức Chúa Trời mong muốn con người đạt được điều gì? Tất cả những trạng thái Ta đã nhắc đến, như cảm thấy vô cùng ấn tượng về tầm quan trọng của bản thân người, cảm thấy người nhanh nhẹn nắm bắt và hiểu những cái mới, chi phối người khác, coi thường người khác, đánh giá mọi người qua vẻ ngoài, bắt nạt những người thật thà, tham muốn tiền của hội thánh, v.v. – chỉ khi toàn bộ những tâm tính sa-tan bại hoại này đã được phần nào loại bỏ khỏi người, thì sự chinh phục người mới được biểu lộ.

Công tác chinh phục được thực hiện trên mọi người các người có ý nghĩa sâu sắc nhất: Một mặt, mục đích của công tác này là nhằm hoàn thiện một nhóm người, nghĩa là, hoàn thiện họ, để họ trở thành một nhóm người đắc thắng – là nhóm người đầu tiên được làm cho trọn vẹn, nghĩa là những thành quả đầu tiên. Mặt khác, đó là để cho những loài thọt tạo được hưởng tình yêu của Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự cứu rỗi trọn vẹn và lớn lao nhất của Đức Chúa Trời, để cho con người được hưởng không chỉ sự thương xót và lòng nhân từ, mà quan trọng hơn là hình phạt và sự phán xét. Từ lúc sáng thế cho đến nay, tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm trong công tác của Ngài là tình yêu thương, không một chút ghét bỏ con người. Ngay cả hình phạt và sự phán xét người đã thấy cũng là tình yêu thương, một tình yêu thương chân thật và thực tế hơn; một tình yêu thương dẫn dắt con người vào con đường đúng đắn của đời sống con người. Mặt khác nữa, đó là để làm chứng trước Sa-tan. Và còn mặt khác nữa, đó là để đặt nền móng cho việc lan truyền công tác Phúc Âm trong tương lai. Mọi công tác Ngài đã làm đều nhằm mục đích dẫn dắt con người vào con đường đúng đắn của đời sống con người, hầu cho họ có thể sống như những người bình thường, bởi vì con người không biết cách sống, và không có sự dẫn dắt này, người sẽ chỉ sống cuộc đời trống rỗng, cuộc sống của người sẽ chẳng có giá trị hay ý nghĩa gì, và người sẽ hoàn toàn không thể làm một người bình thường. Đây là ý nghĩa sâu sắc nhất của việc chinh phục con người. Các người đều là con cháu của Mô-áp; khi công tác chinh phục được thực hiện nơi các người, đó là sự cứu rỗi lớn lao. Hết thảy các người đều sống trong vùng đất của tội lỗi và sự

phóng túng, và các người hết thấy đều phóng túng và đầy tội lỗi. Hôm nay, các người không chỉ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, mà quan trọng hơn, các người đã nhận lãnh hình phạt và sự phán xét, đã nhận lãnh sự cứu rỗi thực sự sâu nhiệm, nghĩa là, các người đã nhận lãnh tình yêu vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những việc Ngài làm, Đức Chúa Trời thực sự yêu thương các người; Ngài không có ác ý. Chính bởi những tội lỗi của các người mà Ngài phán xét các người, hầu cho các người sẽ soi xét bản thân mình và nhận lãnh sự cứu rỗi lớn lao này. Tất cả những điều này đều được thực hiện nhằm mục đích làm cho con người trọn vẹn. Từ đầu tới cuối, Đức Chúa Trời đã và đang làm hết sức để cứu rỗi con người, và không muốn hủy diệt hoàn toàn những con người Ngài đã tạo ra bằng chính đôi tay mình. Hôm nay, Ngài đã đến giữa các người để làm việc; đây chẳng phải là sự cứu rỗi còn lớn lao hơn sao? Nếu Ngài ghét các người, liệu Ngài có còn thực hiện công tác tâm cớ như thế nhằm đích thân hướng dẫn các người không? Tại sao Ngài phải chịu khổ như vậy? Đức Chúa Trời không ghét các người hay có bất kỳ ác ý gì với các người. Các người nên biết tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu chân thật nhất. Chính vì con người bất tuân mà Ngài phải cứu họ thông qua sự phán xét; nếu không nhờ vậy, thì việc cứu họ sẽ bất khả thi. Bởi vì các người không biết cách sống và thậm chí còn không nhận thức được nên sống thế nào, và bởi các người sống trong vùng đất phóng túng, tội lỗi này và bản thân các người là những ma quỷ phóng túng và ô uế, nên Ngài không thể chịu được việc để các người trở nên thậm chí sa đọa thêm nữa, Ngài không thể chịu nổi cảnh các người sống trong vùng đất ô uế này như bây giờ, bị Sa-tan chà đạp tùy ý, và Ngài không thể chịu được việc để các người rơi vào âm phủ. Ngài chỉ muốn thu nhận nhóm người này và cứu rỗi triệt để các người. Đây là mục đích chính của việc thực hiện công tác chinh phục các người – chỉ để cứu rỗi. Nếu người không thể thấy được mọi việc đã làm với người đều là tình yêu thương và sự cứu rỗi, nếu người nghĩ rằng đó chỉ là một phương pháp, một cách giày vò con người, và là thứ gì đó không đáng tin cậy, thì người cũng có thể quay trở lại thế giới của người để chịu đau đớn và khổ cực. Nếu người sẵn lòng ở trong dòng chảy này, và hưởng sự phán xét cùng sự cứu rỗi lớn lao này, hưởng toàn bộ những phước lành này, những phước lành không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào trong nhân thế, và hưởng tình yêu này, vậy thì hãy ngoan ngoãn: Ở lại trong dòng chảy này và chấp nhận công tác chinh phục để người có thể được làm cho hoàn thiện. Hôm nay, người có thể chịu một chút đau đớn và tinh luyện bởi sự phán xét của Đức Chúa Trời, nhưng có giá trị và ý nghĩa trong việc chịu đựng nỗi đau này. Mặc dù mọi người được tinh luyện và phơi bày không thương xót bởi hình phạt và sự phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, để trừng phạt xác

thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt bằng lời đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều công tác này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, tùy theo yếu điểm của người, tùy theo vóc giạc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt lên vai các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta quá nghiêm khắc với người, và quả thật, người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét người. Nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và sự phán xét, đây thực ra lại là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ lớn nhất. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa sâu nhiệm hơn của công tác này, người sẽ không thể nào tiếp tục trải nghiệm được. Sự cứu rỗi này nên mang lại cho người sự yên ủi. Đừng từ chối tình ngộ. Đã đến mức này rồi, ý nghĩa của công tác chinh phục nên rõ ràng với người, và người không nên giữ quan điểm này nọ về nó nữa!

Sự thực hành (6)

Hôm nay, đừng bao giờ bận tâm đến việc đạt được ý thức mà Phi-e-rơ đã sở hữu – nhiều người thậm chí còn không thể đạt được ý thức mà Phao-lô đã sở hữu. Họ thậm chí không có sự tự biết mình của Phao-lô. Mặc dù Phao-lô bị Chúa đánh gục vì ông đã bắt bớ Đức Chúa Jê-sus, nhưng sau đó ông đã quyết tâm làm việc và chịu khổ vì Chúa. Jê-sus đã giáng trên ông một căn bệnh, và về sau, Phao-lô tiếp tục chịu đựng căn bệnh này khi ông bắt đầu làm việc. Tại sao ông đã nói rằng ông có một cái giẻ trong thịt của ông? Cái giẻ, thực ra, chính là căn bệnh – và đối với Phao-lô, nó là một điểm yếu chết người. Cho dù ông có làm bao nhiêu việc hoặc sự quyết tâm chịu khổ của ông có lớn đến cỡ nào, thì ông cũng không thể loại bỏ cái giẻ đó. Tuy nhiên Phao-lô đã có tố chất tốt hơn nhiều so với con người các người ngày nay, và ông cũng tự biết mình và có ý thức hơn các người. Sau khi Phao-lô bị Jê-sus đánh gục, ông đã thôi không bắt bớ các môn đồ của Jê-sus, và bắt đầu rao giảng và chịu khổ vì Jê-sus. Và điều gì đã thôi thúc ông chịu khổ? Phao-lô tin rằng, bởi vì ông đã thấy được ánh sáng lớn, nên ông phải làm chứng về Đức Chúa Jê-sus, không được bắt bớ môn đồ của Jê-sus, không được chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Phao-lô là một trong những nhân vật cấp cao trong tôn giáo. Ông là người

rất hiểu biết và có tài, ông khinh thường những người bình thường, và có một cá tính mạnh hơn hầu hết mọi người. Nhưng sau khi “ánh sáng lớn” soi sáng trên ông, ông đã có thể làm việc cho Đức Chúa Jêsus, ra quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời và dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, điều đó chứng tỏ rằng ông có ý thức. Vào thời điểm ông bắt bớ và bắt giữ các môn đồ của Jêsus, Jêsus đã xuất hiện ra với ông và phán: “Hỡi Phao-lô, sao ngươi bắt bớ Ta?” Thì Phao-lô lập tức té xuống đất và thưa rằng: “Lạy Chúa, Chúa là ai?” Có tiếng từ trên trời phán rằng: “Ta là Jêsus mà ngươi bắt bớ”. Ngay lập tức, Phao-lô bừng tỉnh, và chỉ khi đó ông mới biết rằng Jêsus là Đấng Christ, rằng Ngài là Đức Chúa Trời. “Tôi phải vâng lời. Đức Chúa Trời đã ban cho tôi ân điển này – Tôi đã bắt bớ Ngài như thế, vậy mà Ngài không đánh gục tôi, cũng không rửa sả tôi. Tôi phải chịu khổ vì Ngài”. Phao-lô nhận ra rằng ông đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus Christ và giờ thì đang giết các môn đồ của Ngài, rằng Đức Chúa Trời đã không rửa sả ông, nhưng lại soi chiếu ánh sáng trên ông. Điều này đã thôi thúc ông, và ông nói rằng: “Mặc dù tôi đã không nhìn thấy mặt Ngài, nhưng tôi đã nghe thấy giọng nói của Ngài và thấy được ánh sáng lớn của Ngài. Chỉ bây giờ tôi mới thật sự thấy rằng Đức Chúa Trời thực sự yêu tôi, và rằng Đức Chúa Jêsus Christ thực sự là Đức Chúa Trời, là đấng thương xót con người và tha thứ tội lỗi của con người cho đến đời đời. Tôi thực sự thấy rằng tôi là một tội nhân.” Dù rằng sau đó Đức Chúa Trời đã sử dụng các ân tứ của Phao-lô để làm việc, nhưng hãy tạm thời quên chuyện này đi. Sự quyết tâm của ông khi đó, ý thức con người bình thường của ông, và sự tự biết mình của ông – các người không có khả năng đạt được những điều này. Hôm nay, chẳng phải các người đã nhận được nhiều sự sáng sao? Chẳng phải nhiều người đã thấy được rằng tâm tính của Đức Chúa Trời là tâm tính của sự oai nghi, sự thanh ngộ, sự phán xét, và hình phạt sao? Những lời rửa sả, những sự thử luyện và sự tinh luyện đã giáng trên con người rất nhiều lần – và họ đã học được điều gì? Người đã có được gì từ việc bị sửa phạt và xử lý? Những lời nặng nề, sự đánh đập, và phán xét đã giáng trên người nhiều lần, vậy mà người không chú ý gì đến chúng. Người thậm chí còn không có chút ý thức mà Phao-lô có – chẳng phải người vô cùng lạc hậu sao? Cũng có nhiều điều Phao-lô đã không nhìn thấy rõ ràng. Ông chỉ biết rằng ánh sáng đã soi chiếu trên ông, nhưng không biết rằng ông đã bị đánh gục; cá nhân ông đã tin rằng sau khi ánh sáng soi chiếu trên ông, thì ông phải dành trọn bản thân mình cho Đức Chúa Trời, chịu khổ vì Đức Chúa Trời, làm mọi thứ để dọn đường cho Đức Chúa Jêsus Christ, và để có thêm nhiều tội nhân được Đức Chúa Trời cứu chuộc. Đây là quyết tâm của ông, và là mục đích duy nhất trong việc làm của ông – nhưng khi ông làm việc, căn bệnh vẫn không rời khỏi ông, cho đến tận lúc chết. Phao-lô đã làm việc trong hơn hai mươi năm. Ông đã chịu khổ

nhiều, và trải nghiệm rất nhiều sự bất bớ và nhiều hoạn nạn, dầu vậy, tất nhiên, những điều này ít hơn nhiều so với những cuộc thử luyện của Phi-e-rơ. Nếu các người thậm chí không sở hữu được ý thức của Phao-lô thì đáng thương thế nào đây? Trong trường hợp này, làm sao Đức Chúa Trời có thể bắt tay vào công tác còn vĩ đại hơn trong các người?

Khi Phao-lô truyền bá Phúc Âm, ông đã chịu đau đớn tột cùng. Công việc ông làm, quyết tâm, đức tin, lòng trung thành, tình yêu, sự khoan dung, và sự hạ mình của ông khi đó, và nhiều điều khác mà ông đã sống bày tỏ ra bên ngoài, đều cao hơn con người các người ngày nay. Trong các người, nói một cách nghiêm túc hơn, không có ý thức bình thường nào; các người thậm chí còn không có chút lương tâm hoặc nhân tính nào. Các người thiếu quá nhiều! Vì vậy, trong phần lớn thời gian các người sống thể hiện ra đều không thấy có ý thức bình thường, và không có dấu hiệu tự biết mình nào. Mặc dù Phao-lô phải chịu căn bệnh thể xác thời điểm đó, nhưng ông vẫn tiếp tục cầu nguyện và tìm kiếm: “Thực ra, đây là căn bệnh gì? Tôi đã làm tất cả những việc này cho Đức Chúa Trời, tại sao sự hoạn nạn này không lìa khỏi tôi? Có thể nào Đức Chúa Jêsus đang thử tôi không? Ngài đã đánh gục tôi chưa? Nếu Ngài đã đánh gục tôi, thì tôi hẳn đã chết rồi, và không có khả năng làm tất cả những việc này cho Ngài, mà cũng không thể nhận được nhiều sự sáng như thế. Ngài cũng đã nhận ra quyết tâm của tôi”. Phao-lô đã luôn tin rằng căn bệnh này là Đức Chúa Trời đang thử ông, rằng nó đang tôi rèn đức tin và ý chí của ông – đây là cách mà Phao-lô đã nhìn nhận về nó. Trong thực tế, căn bệnh của ông chính là một di chứng còn lại từ khi Đức Chúa Jêsus đánh gục ông. Nó đã đặt ông dưới áp lực cảm xúc, và chế ngự sự dấy loạn của ông. Nếu các người thấy chính mình trong các tình cảnh của Phao-lô, các người sẽ làm gì? Liệu sự quyết tâm và khả năng chịu đựng của người có thể sánh với của Phao-lô không? Hôm nay, nếu căn bệnh nào đó giáng trên các người, hoặc các người trải qua một cuộc thử luyện lớn, và người phải chịu khổ, ai biết các người sẽ như thế nào. Nếu các người bị nhốt trong một cái lồng chim và thường xuyên được chu cấp, thì các người sẽ ổn. Nếu không các người sẽ giống như những con sói, thiếu hết nhân tính. Vì thế khi người chịu một chút thúc ép hoặc khó khăn, thì điều đó tốt cho các người; nếu các người được ban cho một thời điểm thuận lợi thì các người sẽ bị hư hoại, và vậy thì làm sao các người có thể được bảo vệ? Hôm nay, vì các người bị hành phạt, phán xét, và rửa sả nên các người được bảo vệ. Vì các người đã chịu khổ nhiều nên các người được bảo vệ. Nếu không, các người đã rơi vào tình trạng suy đồi từ lâu. Điều này không phải là cố tình làm cho mọi thứ trở nên khó khăn cho các người – bản tính của con người khó mà thay đổi, và phải như thế thì tâm tính của họ mới thay đổi được. Hôm nay, các

người thậm chí cũng không sở hữu được lương tâm hay ý thức mà Phao-lô đã sở hữu, ngay cả sự tự biết mình của ông các người cũng không có. Các người luôn phải chịu áp lực, và các người luôn phải chịu hành phạt và phán xét để thức tỉnh linh hồn mình. Hình phạt và phán xét là điều tốt nhất cho sự sống của các người. Và khi cần thiết, cũng phải có hình phạt trong những sự thật xảy đến trên các người; chỉ khi đó các người sẽ tuân phục hoàn toàn. Bản tính của các người là nếu không có hình phạt và rửa sả, các người sẽ không sẵn lòng cúi đầu, không sẵn lòng tuân phục. Không có sự thật trước mắt các người, thì sẽ không có tác dụng gì. Tính cách các người quá thấp hèn và vô giá trị! Không có hình phạt và phán xét, các người sẽ khó bị chinh phục, và sự không công chính và bất tuân của các người khó bị chế ngự. Bản chất cũ của các người đã bám rễ quá sâu. Nếu các người được đặt trên ngai, các người sẽ không biết gì về chiều cao của thiên đàng và chiều sâu của trái đất, càng không biết mình hướng về đâu. Các người thậm chí còn không biết mình đã đến từ đâu, thế thì làm sao biết được Chúa của sự sáng tạo? Không có hình phạt và rửa sả đúng thời điểm của ngày hôm nay, ngày cuối cùng của các người hẳn đã đến từ lâu. Đó là chưa kể đến số phận của các người – chẳng phải điều đó còn nguy cấp hơn sao? Không có hình phạt và phán xét kịp thời này, ai biết được các người sẽ kiêu ngạo đến mức nào, hoặc người sẽ trở nên suy đồi như thế nào. Hình phạt và phán xét này đã đưa các người tới ngày hôm nay, và chúng đã duy trì sự tồn tại của các người. Nếu các người vẫn được “giáo dục” theo phương pháp tương tự như của “cha” các người, ai biết được các người sẽ bước vào cõi nào! Các người hoàn toàn không có khả năng kiểm soát và suy ngẫm về chính mình. Đối với những người như các người, nếu các người chỉ đi theo và tuân theo mà không gây ra bất kỳ sự can thiệp hay gián đoạn nào, thì các mục tiêu của Ta sẽ đạt được. Chẳng phải các người nên làm tốt hơn trong việc chấp nhận hình phạt và phán xét của ngày hôm nay sao? Người có những sự lựa chọn nào khác không? Khi Phao-lô nhìn thấy Đức Chúa Jêsus phán dạy và làm việc, ông vẫn không tin. Về sau, sau khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh lên thập tự giá và sau đó đã phục sinh, ông biết sự thật này, nhưng ông tiếp tục bắt bớ và chống đối. Điều này có nghĩa là cố tình phạm tội, và vì thế ông đã bị đánh gục. Từ lúc đầu, ông đã biết có một vị Vua ở giữa dân Do thái người được gọi là Jêsus, ông đã nghe đến điều này. Về sau, khi ông giảng trong đền thờ và rao giảng khắp các xứ, ông đã chống lại Jêsus, kiêu căng từ chối vâng theo bất kỳ con người nào. Những điều này đã trở nên một trở ngại lớn cho công tác lúc bấy giờ. Khi Jêsus đang làm việc, Phao-lô không trực tiếp bắt bớ và bắt giam mọi người, nhưng ông đã dùng những bài giảng và lời để đánh đổ công tác của Jêsus. Về sau, sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã bị đóng đinh lên thập tự giá, ông bắt đầu bắt giữ các môn

đồ, hối hả từ nơi này đến nơi khác và làm mọi điều có thể để bắt bớ họ. Chỉ sau khi “ánh sáng” soi chiếu trên ông thì ông mới bừng tỉnh và đã cảm thấy vô cùng hối hận. Sau khi ông đã bị đánh gục, căn bệnh của ông không bao giờ lìa khỏi ông. Đôi khi, ông cảm thấy nỗi đau đớn trở nên tồi tệ hơn, và đã không thể ra khỏi giường. Ông nghĩ: “Chuyện gì đang xảy ra thế này? Liệu tôi đã thực sự bị đánh gục chưa?” Căn bệnh không bao giờ lìa khỏi ông, và chính vì căn bệnh này mà ông đã làm nhiều việc. Có thể nói rằng Jêsus đã đặt căn bệnh này trong Phao-lô bởi vì tính kiêu ngạo và ngoan cố của ông; nó là một sự trừng phạt đối với Phao-lô, tuy nhiên nó cũng được thực hiện để tận dụng những tài năng của Phao-lô trong công tác của Đức Chúa Trời, để công tác của Ngài có thể được mở rộng. Thực tế là, ý định của Đức Chúa Trời không phải là để cứu rỗi Phao-lô, mà để sử dụng ông. Tuy nhiên tâm tính của Phao-lô quá ngạo mạn và ngoan cố, và vì thế một cái “giảm” đã được đặt trong ông. Cuối cùng, vào thời điểm Phao-lô hoàn thành công việc của mình, thì căn bệnh không còn là một nỗi đau khổ lớn đối với ông, và khi công việc của ông kết thúc, ông đã có thể nói rằng: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin: Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta” – ông nói những lời này bởi vì ông không biết công tác của Đức Chúa Trời. Có nhiều người trong số các người giống như Phao-lô, nhưng nếu các người thực sự có quyết tâm đi đến cuối con đường, thì các người sẽ không bị ngược đãi. Ở đây, chúng ta sẽ không thảo luận về những cách mà Phao-lô đã dấy nghịch và chống đối; hãy cùng nói về phần tích cực và đáng khen ngợi của ông: Ông có lương tâm, và sau một lần nhận được “ánh sáng”, ông đã có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời và chịu khổ vì Đức Chúa Trời. Đây là điểm mạnh của ông. Tuy nhiên, nếu có người tin rằng bởi vì ông có điểm mạnh nên ông là người được ban phước, nếu họ nghĩ rằng ông không cần thiết phải bị trừng phạt, thì đây là những lời nói của những người vô ý thức.

Trong khi cầu nguyện và đọc lời Đức Chúa Trời, nhiều người nói họ sẵn sàng tuân phục Đức Chúa Trời, nhưng sau đó khi còn lại một mình thì trở nên bê tha, và không nghĩ gì về điều đó nữa. Lời Đức Chúa Trời được phán đi phán lại, tỏ lộ hết lớp này đến lớp khác, và chỉ một khi lớp tận cùng của con người được phơi bày thì họ mới “tìm thấy sự bình an” và trở nên ít ngạo mạn và ngoan cố hơn, ít kiêu căng quá quắt hơn. Với tình trạng của các người như ngày nay, các người vẫn phải bị đánh và phơi bày không ngừng, và bị phán xét từng chi tiết một, để các người không có cơ hội để nghỉ ngơi. Đối với các người, tốt hơn là để hình phạt và phán xét nghiêm khắc không rời khỏi các người, và để sự kết án và rửa sạch không lìa xa các người, cho các người thấy rằng quyền hành của các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không bao giờ rời khỏi các người. Giống như trong Thời đại Luật pháp, khi A-rôn

thấy rằng Đức Giê-hô-va đã không bao giờ rời xa ông (điều ông thấy được chính là sự hướng dẫn và bảo vệ thường xuyên của Đức Giê-hô-va; sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời mà các người thấy ngày nay là sự trừng phạt, rửa sả, và phán xét), hôm nay quyền hành của các sắc lệnh quản trị của Đức Giê-hô-va cũng không lìa bỏ các người. Tuy nhiên, có một điều các người có thể thấy yên tâm hơn: Cho dù các người có chống đối, dấy nghịch và phán xét thế nào đi nữa, thì sẽ không có bất kỳ sự tổn hại nào đến xác thịt của các người. Nhưng nếu có những người đi quá xa trong việc chống đối và cản trở công việc, thì điều này không thể chấp nhận; có một giới hạn. Đừng làm gián đoạn hoặc cản trở đời sống của hội thánh, và đừng làm gián đoạn công tác của Đức Thánh Linh. Còn lại, người có thể làm những gì người muốn. Nếu người nói người không muốn theo đuổi sự sống và mong muốn trở lại với thế gian, thì hãy đi nhanh đi! Các người có thể làm bất kỳ điều gì mình muốn miễn là nó không cản trở công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên còn một điều nữa người phải biết: Cuối cùng, những tội nhân ngoan cố như thế sẽ bị loại bỏ. Hôm nay, người có thể không bị quở trách, nhưng cuối cùng, chỉ một số người sẽ có thể làm chứng – và tất cả những người còn lại đều sẽ gặp nguy hiểm. Nếu người không mong muốn ở trong dòng chảy này, thì tốt thôi. Con người của ngày hôm nay được đối xử một cách khoan dung; Ta không giới hạn người, miễn là người không sợ hình phạt của ngày mai. Nhưng nếu người ở trong dòng chảy này, người phải làm chứng, và người phải bị hành phạt. Nếu người muốn từ chối nó và trở lại với thế gian, thì được thôi – không ai ngăn cản người cả! Nhưng nếu người làm những việc phá hoại và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời, thì người tuyệt đối không thể được tha thứ về điều đó! Đối với những gì mắt người thấy và tai người nghe về người nào bị hành phạt và gia đình nào bị rửa sả – thì có những giới hạn và ranh giới cho tất cả những điều này. Đức Thánh Linh không làm việc một cách khinh suất. Dựa trên những tội mà các người đã phạm, nếu các người bị đối xử và xét đến một cách nghiêm túc theo sự bất chính của chính các người, ai trong cách người có thể sống sót? Tất cả các người sẽ chịu tai ương, và không ai trong số các người có một kết cục tốt đẹp cả. Tuy nhiên ngày nay, nhiều người được đối xử với sự khoan dung. Cho dù các người phán xét, dấy nghịch, và chống đối, miễn là không làm gián đoạn, thì Ta sẽ đối diện các người với một nụ cười. Nếu các người thực sự theo đuổi sự sống, thì các người phải chịu chút ít hình phạt, và phải chịu nỗi đau xa cách với những gì các người yêu mến để bước lên bàn phẫu thuật; người phải chịu đau đớn, cũng như Phi-e-rơ đã chấp nhận sự thử luyện và đau khổ. Hôm nay, người đang ở trước ghế phán xét. Trong tương lai, người phải lên “máy chém”, đó sẽ là lúc các người “hy sinh” chính bản thân mình.

Trong giai đoạn cuối này của công tác trong những ngày sau rốt, có lẽ người tin

rằng Đức Chúa Trời sẽ không hủy hoại xác thịt của người, và có thể nói rằng người có thể không phải chịu bất kỳ căn bệnh nào mặc dù người chống đối và phán xét Ngài – nhưng khi những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời đến trên người, khi tất cả sự dấy nghịch, sự chống đối và vẻ mặt gớm ghiếc của người đều được phơi bày, thì người không thể ẩn nấp. Người sẽ cảm thấy mình hoảng sợ và bối rối. Hôm nay, các người phải có chút lương tâm. Đừng đóng vai của những kẻ ác, là những kẻ chống đối và dấy nghịch cùng Đức Chúa Trời. Người nên quay lưng lại với tổ tiên trước đây của mình; đây là vóc giặc mà người nên có, và đây là nhân tính mà người phải sở hữu. Người luôn không có khả năng gác những triển vọng tương lai của chính mình hoặc những thú vui của ngày hôm nay sang một bên. Đức Chúa Trời phán: “Chừng nào các người còn làm tất cả những gì có thể để theo Ta và theo đuổi lẽ thật, chắc chắn Ta sẽ làm cho các người hoàn thiện. Một khi các người được trở nên hoàn thiện, các người sẽ có một đích đến tốt đẹp – các người sẽ được đưa vào vương quốc của Ta để tận hưởng những phước lành cùng Ta”. Một đích đến tốt đẹp đã được hứa với các người, tuy nhiên những yêu cầu đối với các người không bao giờ có thể giảm đi. Cũng có một điều kiện: Bất kể các người sẽ được chinh phục hay được trở nên hoàn thiện hay không, hôm nay các người phải chịu một vài hình phạt và đau khổ; các người phải bị đánh và sửa dạy; các người phải nghe lời của Ta, theo đường lối của Ta, và thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời – đây là điều loài người các người nên làm. Bất kể người theo đuổi thế nào, thì người phải nghe rõ đường lối này. Nếu người thực sự có sự sáng suốt thật, thì người có thể tiếp tục đi theo. Nếu người tin rằng, ở đây không có triển vọng hay hy vọng gì, thì người có thể bỏ đi. Những lời này đã được phán rõ ràng đến người, nhưng nếu người thực sự muốn đi, điều này chỉ cho thấy rằng người không có chút lương tâm nào cả; hành động này của người đủ để chứng minh rằng người là một con quỷ. Mặc dù người nói người giao phó tất cả cho sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, nhưng dựa trên xác thịt của người và những gì người sống bày tỏ ra, thì người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Mặc dù Sa-tan cũng ở trong sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, nhưng bản thân người vẫn thuộc về Sa-tan và chưa thực sự được Đức Chúa Trời cứu rỗi, bởi người vẫn sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan. Người phải theo đuổi thế nào để được cứu rỗi? Sự lựa chọn là của người – người nên chọn con đường mình nên đi. Cuối cùng, nếu người có thể nói: “Tôi không có gì tốt hơn, tôi báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời bằng lương tâm của mình, và phải có một chút nhân tính. Tôi không thể đạt được điều gì lớn lao hơn, tố chất của tôi cũng không cao; Tôi không hiểu về các khái tượng và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Tôi đơn thuần chỉ báo đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, tôi làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời

yêu cầu, và tôi làm tất cả những gì có thể. Tôi thực hiện bổn phận mình một cách đúng đắn với tư cách là một tạo vật của Đức Chúa Trời,” thì Ta sẽ cảm thấy hài lòng. Đây là lời chứng mạnh mẽ nhất mà người có thể có. Đây là tiêu chuẩn cao nhất được yêu cầu ở mọi bộ phận dân chúng: thực hiện bổn phận một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ cần làm hết mức người có thể làm được; các yêu cầu đối với người không quá cao. Miễn là người làm tất cả những gì người có thể, thì đây là lời chứng của người.

Sự thực hành (7)

Các người quá thiếu nhân tính, lối sống của các người quá thấp kém và suy thoái, các người không có nhân tính, và các người thiếu sự thông hiểu. Đó là lý do tại sao người cần trang bị cho mình những điều về nhân tính bình thường. Có lương tâm, lý trí và sự thông hiểu; biết cách nói chuyện và nhìn nhận mọi việc; chú ý đến sự sạch sẽ; hành động như một người bình thường – đây là toàn bộ những đặc điểm của kiến thức về nhân tính bình thường. Khi các người hành xử một cách thích hợp trong những việc này, thì các người được xem là có nhân tính ở một mức độ chấp nhận được. Các người cũng phải trang bị cho mình đời sống thuộc linh. Người phải biết toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trên đất và có sự trải nghiệm về lời Ngài. Người nên biết cách vâng phục những sự sắp đặt của Ngài và cách thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo. Đây là hai phương diện mà ngày nay người nên bước vào – trang bị cho mình một đời sống có nhân tính, và thực hành một đời sống có sự duy linh. Cả hai đều không thể thiếu.

Một số người thật ngu ngốc: Họ chỉ biết trang bị cho mình những đặc điểm về nhân tính. Không thể tìm thấy lỗi nào trong dáng vẻ bề ngoài của họ; những điều họ nói và cách nói chuyện của họ đều phù hợp, và trang phục của họ thì rất nghiêm chỉnh và đúng mực. Tuy nhiên bên trong thì họ trống rỗng; họ dường như chỉ có nhân tính bình thường ở bề ngoài. Có một số người chỉ tập trung vào việc ăn gì, mặc gì và nói gì. Thậm chí có những người chỉ tập trung duy nhất vào những việc như quét dọn nhà cửa, sắp xếp giường chiếu và vệ sinh chung. Họ có thể rất thành thạo trong những việc này, nhưng nếu người bảo họ nói về sự hiểu biết của mình về công tác của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, hoặc về hình phạt và sự phán xét, hoặc sự thử thách và tinh luyện, thì nhiều khả năng họ sẽ không trưng ra được dù chỉ một chút kinh nghiệm. Người có thể hỏi họ: “Bạn có hiểu biết gì về công tác chính của Đức Chúa Trời trên đất không? Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể ngày nay khác với công tác của Jêsus như thế nào? Khác với công tác của Đức Giê-hô-va như thế

nào? Họ có phải là một Đức Chúa Trời không? Ngài đã đến để chấm dứt thời đại này, hay để cứu rỗi nhân loại?” Nhưng những người như thế không có gì để nói về những vấn đề này. Một số tô điểm bản thân mình một cách đẹp đẽ, nhưng chỉ bề ngoài: Các chị em thì trang điểm cho mình đẹp như hoa, còn anh em thì ăn mặc như những hoàng tử hay công tử bột giàu có. Họ chỉ quan tâm đến những thứ bên ngoài, như những thứ họ ăn, họ mặc; còn bên trong, họ nghèo nàn và không có chút hiểu biết gì về Đức Chúa Trời. Điều này có thể mang ý nghĩa gì chứ? Lại cũng có một số người ăn mặc như những kẻ ăn xin nghèo nàn – họ thực sự trông giống như những tên nô lệ Đông Á! Chẳng lẽ các người thực sự không hiểu điều Ta yêu cầu các người sao? Hãy tương giao giữa các người với nhau: Các người đã thực sự đạt được những gì? Các người đã tin vào Đức Chúa Trời trong suốt những năm này, vậy mà đây là tất cả những gì các người đã gặt hái được – chẳng lẽ các người không thấy ngượng sao? Chẳng lẽ các người không thấy xấu hổ sao? Các người đã theo đuổi con đường thật trong suốt những năm này, vậy mà ngày nay vóc giạc của các người còn thấp hơn của một con chim sẻ! Hãy nhìn những cô gái trẻ trong số các người, ăn diện và trang điểm đẹp như tranh, so sánh bản thân mình với người khác – và các người so sánh điều gì? Thú vui của các người? Nhu cầu của các người? Các người nghĩ rằng Ta đã đến để tuyển dụng người mẫu sao? Các người không biết xấu hổ! Sự sống của các người ở đâu? Chẳng lẽ những gì các người theo đuổi chỉ là sự ham muốn vô độ của bản thân các người sao? Người nghĩ rằng mình rất đẹp, nhưng dù người có thể ăn mặc lộng lẫy đủ các kiểu, thì chẳng phải người thực sự là một con giòi đang ngọ ngoậy, được sinh ra trong một đồng phân sao? Ngày nay, người may mắn được tận hưởng những phước lành từ trời này không phải vì gương mặt đẹp của người, nhưng vì Đức Chúa Trời đang thực hiện một điều ngoại lệ bằng việc nâng người lên. Người vẫn còn chưa rõ mình từ đâu đến sao? Khi đề cập đến sự sống, người ngậm miệng lại và không nói lời nào, câm như hến, vậy mà người vẫn còn dám trơ tráo chưng diện cho mình! Người vẫn có ý thích tô son trét phấn lên mặt! Và hãy nhìn những công tử bột trong số các người, những kẻ ương ngạnh cả ngày lang thang đó đây, bắt trị, với vẻ mặt thờ ơ. Đây có phải cách mà con người nên hành xử không? Suốt cả ngày, mỗi người trong số các người, nam hay nữ, chú tâm vào cái gì? Người có biết mình phụ thuộc vào ai để nuôi bản thân không? Hãy nhìn y phục của người, hãy nhìn vào những gì người đã gặt hái được trong tay người, nấn ruột tượng xem – người đã thu được lợi lộc gì từ cái giá bằng máu và mồ hôi mà người đã trả trong suốt những năm trung tín này? Người vẫn còn nghĩ đến việc đi ngắm cảnh, người vẫn còn nghĩ đến việc trang điểm cho xác thịt hôi hám của mình – những sự theo đuổi vô giá trị! Người được yêu cầu phải là một người

bình thường, vậy mà giờ đây người không chỉ không bình thường, mà người còn bất thường. Làm sao một người có sự trơ tráo như thế có thể đến trước Ta? Với một nhân tính như thế này, phô trương sự duyên dáng của người và khoe khoang xác thịt của người, luôn luôn sống với sự ham muốn của xác thịt – thì chẳng phải người là con cháu của những con quỷ ô uế và tà ma sao? Ta sẽ không cho phép một con quỷ ô uế như thế còn tồn tại lâu dài! Và đừng cho rằng Ta không biết người nghĩ gì trong lòng. Người có thể kiểm soát chặt chẽ sự ham muốn và xác thịt của người, nhưng làm sao Ta không thể biết những ý tưởng mà người nung nấu trong lòng mình? Làm sao Ta không thể biết tất cả những thứ mà mắt của người thèm muốn? Chẳng phải những cô gái trẻ các người làm cho mình thật xinh đẹp để phô trương xác thịt của mình sao? Những người đàn ông làm lợi gì cho các người? Họ có thể thực sự cứu các người khỏi bể khổ không? Đối với những công tử bột trong số các người, hết thấy các người đều ăn mặc để làm cho mình có vẻ lịch lãm và nổi bật, nhưng đây chẳng phải là một mưu mẹo được lập ra để gây sự chú ý cho vẻ ngoài bảnh bao của các người sao? Các người đang làm điều này cho ai? Phụ nữ làm lợi gì cho các người? Chẳng phải họ là nguồn gốc tội lỗi của các người sao? Những người nam và nữ các người, Ta đã phán nhiều lời với các người, vậy mà các người tuân theo chỉ một vài lời trong số đó. Tại các người thì lãng, mắt các người trở nên mờ, và lòng các người thì cứng cỏi đến mức trong thân thể các người không có gì ngoài sự ham muốn, đến mức mà các người bị mắc bẫy trong đó, không thể thoát được. Ai muốn đến gần chỗ giới bọ các người, ngộ nguy trong sự bắn thiu và cău ghét? Đừng quên rằng các người không gì hơn những kẻ mà Ta đã nâng lên từ đồng phân, rằng ban đầu người không được sở hữu nhân tính bình thường. Những gì mà Ta yêu cầu ở các người là nhân tính bình thường mà ban đầu các người không có, không phải việc phô trương sự ham muốn hoặc để buông thả cho xác thịt hôi hám của các người, điều đã được ma quỷ huấn luyện trong rất nhiều năm. Khi các người chải chuốt bản thân như thế, người không sợ rằng mình sẽ bị mắc bẫy sâu hơn sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng ban đầu các người đã thuộc về tội lỗi sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng thân thể các người đầy dẫy sự ham muốn đến nỗi nó thậm chí còn thấm ra quần áo của các người, tỏ lộ tình trạng của các người là những con quỷ xấu xa và ô uế không chịu nổi sao? Chẳng phải đúng là các người biết rõ điều này hơn bất kỳ ai sao? Lòng của người, mắt của người, môi miệng của người – chẳng phải hết thấy chúng đều đã bị ô uế bởi những con quỷ dơ dáy rồi sao? Chẳng lẽ những bộ phận này của người không bắn thiu sao? Người nghĩ rằng miễn là người không làm gì, thì người là người thánh khiết nhất sao? Người nghĩ rằng khi diện quần áo đẹp thì các người có thể che dấu linh hồn nhơ nhớp của mình

sao? Việc đó chẳng được gì! Ta khuyên các người hãy thực tế hơn: Đừng lừa lọc và giả tạo, và đừng phô trương bản thân mình. Các người khoe khoang sự ham muốn của mình với nhau, nhưng tất cả những gì các người sẽ nhận lại là sự đau khổ và sự sửa phạt ác nghiệt đời đời! Các người cần phải nháy mắt với nhau và đăm đuổi trong sự lãng mạn để làm gì? Đây là tiêu chuẩn để đánh giá tính liêm chính, mức độ chính trực của các người sao? Ta ghê tởm những người trong số các người tham gia vào ma thuật và phù phép; Ta ghê tởm những thanh niên nam nữ trong số các người yêu xác thịt của bản thân mình. Tốt hơn các người hãy kiểm chế bản thân mình, bởi vì giờ đây các người được yêu cầu phải có nhân tính bình thường, và các người không được phép phô trương sự ham muốn của mình – ấy thế mà các người lại tận dụng mọi cơ hội có thể, vì xác thịt của các người là quá nhiều, và sự ham muốn của các người quá lớn!

Nhìn bề ngoài, đời sống nhân tính của người được sắp xếp rất tốt, nhưng người không có gì để nói khi được yêu cầu nói về kiến thức sự sống của mình; và trong phần này thì người nghèo nàn. Người phải trang bị cho mình lẽ thật! Đời sống nhân tính của người đã thay đổi để tốt hơn, và vì thế sự sống trong người cũng phải thay đổi; hãy thay đổi suy nghĩ của người, thay đổi quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời, thay đổi kiến thức và tư duy trong người, và thay đổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời khi nó tồn tại trong những quan niệm của người. Thông qua việc được xử lý, thông qua sự tỏ lộ và sự nuôi dưỡng, hãy dần dần thay đổi sự hiểu biết về chính mình, về đời sống con người, và về niềm tin vào Đức Chúa Trời; hãy làm cho sự hiểu biết của người có khả năng được trong sáng. Theo cách này, những suy nghĩ trong con người thay đổi, cách họ nhìn nhận sự việc thay đổi, và thái độ tinh thần của họ thay đổi. Chỉ điều này mới có thể được gọi là sự thay đổi trong tâm tính sự sống. Người không cần phải dành cả ngày để đọc về lời Đức Chúa Trời, hoặc giặt giũ và dọn dẹp. Một đời sống của nhân tính bình thường đương nhiên là chịu được, ít ra là thế. Thêm vào đó, khi xử lý các vấn đề bên ngoài, người vẫn phải sử dụng sự thông hiểu và lý trí nào đó; nhưng điều quan trọng nhất là người được trang bị lẽ thật về sự sống. Khi người trang bị cho mình về đời sống, người phải tập trung vào việc ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải có khả năng nói về sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, về quan điểm của người về đời sống con người, và đặc biệt là về sự hiểu biết của người về công tác do Đức Chúa Trời thực hiện trong những ngày sau rốt. Vì người mưu cầu sự sống, người phải trang bị cho mình những thứ này. Khi người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, người phải đánh giá hiện thực về tình trạng của bản thân người so với những lời đó. Nghĩa là, khi người phát hiện ra những khiếm khuyết của mình trong quá trình trải nghiệm thực tế, người phải có khả năng

tìm ra một con đường để thực hành, quay lưng lại với những động cơ và quan niệm không đúng đắn. Nếu người luôn luôn phấn đấu cho những điều này và đổ tâm huyết vào việc thành tựu chúng, thì người sẽ có một con đường để đi theo, người sẽ không cảm thấy trống trải, và theo đó người sẽ có thể duy trì một trạng thái bình thường. Chỉ khi đó người mới là người gánh trọng trách trong cuộc đời của chính mình, người có đức tin. Tại sao một số người sau khi đọc lời Đức Chúa Trời lại không thể đưa chúng vào thực hành? Chẳng phải là vì họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng nhất sao? Chẳng phải là vì họ không xem trọng sự sống sao? Lý do mà họ không thể nắm bắt được những điều quan trọng và không có con đường để thực hành là vì khi họ đọc lời Đức Chúa Trời, họ không thể liên hệ tình trạng của bản thân mình với chúng, và họ cũng không thể nắm vững tình trạng của chính mình. Một vài người nói: “Tôi đọc lời Đức Chúa Trời và liên hệ tình trạng của tôi với chúng, và tôi nhận biết rằng mình bại hoại và có tố chất kém, nhưng tôi không có khả năng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời”. Người mới chỉ nhìn thấy lớp vẻ bề ngoài; có nhiều điều có thật mà người không biết: làm sao để đặt những sự thỏa mãn của xác thịt sang một bên, làm sao để đặt tính tự nên công chính sang một bên, làm sao để thay đổi bản thân mình, làm sao để bước vào những điều này, làm sao để cải thiện tố chất của mình, và bắt đầu từ khía cạnh nào. Người chỉ nắm bắt một vài điều nông cạn, và tất cả những gì người biết là người thực sự rất bại hoại. Khi người gặp anh chị em mình, người nói về việc mình bại hoại thế nào, và có vẻ như là người biết chính mình và gánh một trọng trách cho cuộc đời mình. Trên thực tế, tâm tính bại hoại của người vẫn chưa thay đổi, điều đó chứng tỏ người chưa tìm ra con đường để thực hành. Nếu người đang dẫn dắt một hội thánh, người phải có khả năng nắm bắt và chỉ ra tình trạng của các anh chị em. Có được không nếu chỉ nói rằng: “Các anh chị em là những người bất tuân và lạc hậu!” Không, người phải nói một cách cụ thể sự bất tuân và lạc hậu của họ được thể hiện như thế nào. Người phải nói về những tình trạng bất tuân của họ, những hành vi bất tuân của họ, và những tâm tính xấu xa của họ, và người phải nói những điều này theo cách mà họ hoàn toàn bị thuyết phục về sự thật trong lời nói của người. Hãy sử dụng sự thật và ví dụ để làm rõ vấn đề của người, và nói một cách chính xác họ có thể từ bỏ hành vi phản nghịch như thế nào, và chỉ ra con đường để thực hành – đây là cách để thuyết phục con người. Chỉ những ai làm như thế mới có khả năng dẫn dắt người khác; chỉ họ mới có tính thực tế của lẽ thật.

Giờ đây các người đã được cung cấp nhiều lẽ thật thông qua sự thông công, và người phải đánh giá chúng. Người phải có thể kết luận có bao nhiêu lẽ thật tất cả. Một khi người biết và có thể tự mình phân biệt giữa một số khía cạnh về nhân tính

bình thường mà con người nên có, những khía cạnh chính trong những sự thay đổi đối với tâm tính sự sống của con người, việc đào sâu những khái tượng, và những phương tiện sai lầm trong việc hiểu biết và trải nghiệm mà con người đã sử dụng trong suốt các thời đại – chỉ khi đó người sẽ đi đúng hướng. Những người có tôn giáo tôn thờ Kinh Thánh như thể nó là Đức Chúa Trời; cụ thể là, họ xem bốn sách Phúc Âm trong Tân Ước như thể chúng là bốn gương mặt khác nhau của Jêsus, và họ nói về Ba Ngôi của Cha, Con và Đức Thánh Linh. Hết thấy điều này đều là điên rồ nhất, và các người hết thấy phải nhìn thấu nó; hơn nữa, người phải có sự hiểu biết về bản thể của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và công tác của những ngày sau rốt. Ngoài ra cũng có những phương pháp thực hành cũ, những ảo tưởng và sự lệch lạc liên quan đến việc thực hành – sống trong tâm linh, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, cam chịu bất kỳ điều gì xảy đến, đầu phục trước thẩm quyền – mà người phải biết; người phải biết trước đây con người đã thực hành như thế nào, và ngày nay con người phải thực hành như thế nào. Về việc những người dẫn dắt và người làm công nên hợp tác như thế nào trong hội thánh; làm thế nào để đặt tính tự nên công chính và tính tự cao sang một bên; các anh chị em nên sống cùng nhau như thế nào; làm sao để thiết lập mối quan hệ bình thường với người khác và với Đức Chúa Trời; làm sao đạt được trạng thái bình thường của đời sống con người; con người nên sở hữu những gì trong đời sống thuộc linh của họ; họ nên ăn và uống lời Đức Chúa Trời như thế nào; những lời nào trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến kiến thức, những lời nào liên quan đến khái tượng, và những lời nào trong số đó liên quan đến con đường để thực hành – chẳng phải những điều này hết thấy đã được nói đến rồi sao? Những lời này được mở ra cho những ai mưu cầu lẽ thật, và không ai được hưởng sự ưu đãi. Ngày nay, các người nên trau dồi khả năng sống độc lập, không dựa vào một tâm thái lệ thuộc. Trong tương lai, khi không có ai dẫn dắt các người, thì người sẽ suy nghĩ về những lời này của Ta. Trong những thời kỳ hoạn nạn, khi không thể sống đời sống của hội thánh, khi các anh chị em không thể gặp nhau, hầu hết họ sống một mình, cùng lắm là chỉ có thể tương giao với những người trong địa phương của mình, chính trong những thời điểm này mà xét vóc giặc hiện tại của các người thì người hoàn toàn không thể đứng vững. Giữa những cơn hoạn nạn, nhiều người cảm thấy khó mà đứng vững. Chỉ những ai biết con đường sự sống và được trang bị đầy đủ lẽ thật mới có thể tiếp tục tiến bộ và dần dần được làm cho tinh sạch và chuyển hóa. Trải qua hoạn nạn không phải là điều dễ dàng; nếu người nghĩ rằng người sẽ vượt qua chúng chỉ trong một vài ngày ngắn ngủi, thì điều này chứng tỏ sự suy nghĩ của người đơn giản biết chừng nào! Người nghĩ rằng bằng cách hiểu nhiều giáo lý, người sẽ có thể đứng vững, nhưng không phải vậy! Nếu người không nhận

ra những điều về thực chất trong lời Đức Chúa Trời, không thể nắm bắt những đặc điểm chính yếu của lẽ thật, và không có con đường để thực hành, thì khi thời điểm đến và điều gì đó xảy ra với người, thì người sẽ bị rơi vào trạng thái hoang mang. Người sẽ không thể chịu đựng sự cám dỗ của Sa-tan, cũng như sự khởi đầu của việc tinh luyện. Nếu trong người không có lẽ thật và người thiếu khái tượng, thì khi thời điểm đến người sẽ không thể tránh khỏi suy sụp. Người sẽ từ bỏ mọi hy vọng và nói rằng: “Nếu chẳng nào tôi cũng sắp chết, tôi có thể cũng bị hình phạt đến tận cuối cùng! Dù là bị hình phạt hay bị đưa đến hồ lửa, sao cũng được – tôi sẽ chấp nhận mọi thứ khi chúng xảy ra!” Điều này cũng như trong thời của những kẻ phục vụ: Một vài người tin rằng dù gì đi nữa họ cũng là những kẻ phục vụ, vì thế họ không còn mưu cầu sự sống nữa. Họ hút thuốc và uống rượu, nuông chiều xác thịt, và làm những gì mình thích. Một số chỉ đơn giản là quay lại đời thường để làm việc. Trong một môi trường khắc nghiệt cũng thế; nếu người không thể vượt qua nó, thì khi người mất khả năng kiểm soát bản thân một chút thôi, người sẽ từ bỏ mọi hy vọng. Nếu người không thể chiến thắng sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì người sẽ bị Sa-tan bắt giữ trước khi người kịp nhận ra và một lần nữa bị đưa đến sự hủy diệt. Vì vậy, ngày nay người phải trang bị cho mình lẽ thật; người phải có khả năng sống độc lập; và người phải có khả năng tìm được một con đường để thực hành khi người đọc lời Đức Chúa Trời. Nếu không có người dẫn dắt hay người làm công nào chăm tưới và chặn dắt người, thì người vẫn phải có thể tìm ra một con đường để đi theo, tìm ra những khiếm khuyết của bản thân mình, tìm ra lẽ thật mà người sẽ trang bị cho mình và sẽ thực hành. Đức Chúa Trời có thể thường xuyên đồng hành cùng con người sau khi đến thế gian không? Trong quan niệm của một số người, họ tin rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, nếu Ngài không chế tác chúng con đến một mức độ nào đó, thì công tác của Ngài không thể được xem là hoàn thành, bởi vì Sa-tan đang kết tội Ngài”. Ta cho người biết, một khi Ta phán xong những lời của Ta, thì công tác của Ta đã hoàn thành. Một khi Ta không còn gì để phán, thì công tác của Ta sẽ hoàn tất. Sự kết thúc công tác của Ta sẽ là bằng chứng cho sự thất bại của Sa-tan, và như thế, có thể nói rằng nó đã được hoàn thành, mà không có bất kỳ sự kết tội nào từ Sa-tan. Nhưng nếu vẫn không có sự thay đổi nào trong các người vào thời điểm công tác của Ta đã hoàn tất, thì những người như người nằm ngoài tầm cứu rỗi và sẽ bị loại bỏ. Ta sẽ không làm thêm bất kỳ công tác nào hơn mức cần thiết. Ta sẽ không tiếp tục công tác của Ta trên đất cho đến khi người đã được chinh phục tới một mức độ, và hết thảy các người hiểu rõ về mọi khía cạnh của lẽ thật, và tổ chất của các người đã được cải thiện và người làm chứng trong nội tại lẫn ngoại tại. Điều đó sẽ không khả thi! Ngày nay, công tác Ta thực hiện trong các người là để dẫn dắt các người vào

một đời sống nhân tính bình thường; đó là công tác mở ra một thời đại mới và dẫn dắt nhân loại vào đời sống trong thời đại mới. Từng bước một, công tác này được thực hiện và phát triển giữa các người một cách trực tiếp: Ta dạy dỗ các người một cách trực diện; Ta cầm tay chỉ việc; Ta nói cho các người biết bất kỳ điều gì các người không hiểu, ban cho các người bất kỳ điều gì các người thiếu. Có thể nói rằng, đối với các người, tất cả công tác này là sự cung cấp cho đời sống của các người, cũng là sự dẫn dắt các người vào một đời sống nhân tính bình thường; đặc biệt là để cung cấp sự nuôi dưỡng cho đời sống của nhóm người này trong những ngày sau rốt. Đối với Ta, tất cả công tác này là để kết thúc thời đại cũ và mở ra một thời đại mới; còn đối với Sa-tan, Ta trở nên xác thịt chính xác là để đánh bại nó. Công tác mà Ta thực hiện giữa các người giờ đây là sự nuôi dưỡng các người cho ngày nay và sự cứu rỗi các người sắp đến, nhưng trong một vài năm ngắn ngủi này, Ta sẽ cho các người biết mọi lẽ thật, toàn bộ con đường sự sống, và thậm chí công tác của tương lai; điều này sẽ đủ để các người có thể trải nghiệm mọi thứ một cách bình thường trong tương lai. Chỉ có tất cả những lời của Ta đã được Ta phó thác cho các người. Ta không đưa ra sự khuyến giục nào khác; ngày hôm nay, tất cả những lời Ta phán với các người là lời khuyến giục của Ta dành cho các người, bởi vì ngày nay các người không có trải nghiệm về nhiều việc trong những lời Ta phán, và không hiểu được ý nghĩa nội tại của chúng. Một ngày nào đó, những trải nghiệm của các người sẽ đạt thành quả như Ta đã phán ngày nay. Những lời này là những khái tượng ngày nay của các người, và chúng là những gì mà các người sẽ phụ thuộc vào trong tương lai; chúng là sự nuôi dưỡng cho đời sống ngày nay và là một sự khuyến giục cho tương lai, và không sự khuyến giục nào có thể tốt hơn thế. Đó là vì thời gian Ta phải làm việc trên đất không dài như thời gian các người phải trải nghiệm lời của Ta; Ta chỉ đơn thuần đang hoàn thành công tác của Ta, trong khi các người đang mưu cầu sự sống, một quá trình bao gồm một hành trình dài trong suốt cuộc đời. Chỉ sau khi trải nghiệm nhiều điều các người mới có thể hoàn toàn có được con đường sự sống; chỉ khi đó các người mới có thể nhìn thấu ý nghĩa bên trong của những lời Ta phán ngày nay. Khi các người có những lời của Ta trong tay mình, khi từng người các người đã nhận được tất cả những sự ủy thác của Ta, một khi Ta đã ủy thác cho các người tất cả những gì Ta phải ủy thác, và khi công tác của lời đã đi đến hồi kết, bất kể đã đạt được một hiệu quả lớn lao như thế nào, thì sự thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời cũng đã đạt được. Không giống như người tưởng tượng, rằng người phải được thay đổi đến một mức độ nhất định; Đức Chúa Trời không hành động theo những quan niệm của người.

Con người không trưởng thành trong đời sống mình chỉ trong một vài ngày. Ngay cả khi họ ăn và uống lời Đức Chúa Trời mỗi ngày, thì điều này vẫn chưa đủ. Họ phải

trải qua một giai đoạn trưởng thành trong đời. Đây là một quá trình cần thiết. Căn cứ vào tổ chất của con người ngày nay, thì họ có thể đạt được điều gì? Đức Chúa Trời làm việc theo nhu cầu của con người, đưa ra những yêu cầu phù hợp dựa trên tổ chất vốn có của họ. Giả sử công tác này được thực hiện giữa một nhóm người có tổ chất tốt: Những lời được phán ra sẽ cao nhã hơn những lời được phán ra cho các người, các khái tượng sẽ vĩ đại hơn, và các lẽ thật sẽ vĩ đại hơn nhiều. Một vài lời sẽ phải nghiêm khắc hơn, nhiều khả năng cung cấp cho đời sống con người hơn, nhiều khả năng tỏ lộ những lẽ mầu nhiệm hơn. Khi phán giữa những con người như thế, Đức Chúa Trời sẽ cung cấp theo nhu cầu của họ. Những yêu cầu đưa ra đối với các người ngày nay có thể được gọi là chính xác nhất; nếu đây là công tác được thực hiện đối với con người có tổ chất tốt hơn, thì những yêu cầu sẽ còn cao hơn nữa. Mọi công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện theo tổ chất vốn có của con người. Mức độ mà con người đã được thay đổi và chinh phục ngày nay là mức lớn nhất có thể; đừng dùng những quan niệm của bản thân mình để đo lường xem giai đoạn công tác này đã hiệu quả như thế nào. Các người nên rõ về những gì các người vốn sở hữu, và không nên đánh giá quá cao về bản thân mình. Ban đầu, không ai trong các người mưu cầu sự sống, mà là những kẻ ăn xin lang thang trên đường phố. Để Đức Chúa Trời chế tác các người đến mức người tưởng tượng, khiến hết thảy các người đều phủ phục trên mặt đất, hoàn toàn bị thuyết phục, như thể người vừa nhìn thấy một khái tượng vĩ đại – điều đó sẽ không khả thi! Điều đó không khả thi bởi vì con người chưa nhìn thấy các phép lạ của Đức Chúa Trời thì không thể hoàn toàn tin tất cả những điều Ta phán. Ngay cả khi các người xem xét kỹ những lời của Ta, thì các người vẫn sẽ không hoàn toàn tin chúng; đây là bản tính của con người. Những ai mưu cầu lẽ thật sẽ trải qua một vài sự thay đổi, trong khi đức tin mà những ai không mưu cầu lẽ thật đã từng có sẽ giảm đi và thậm chí có thể biến mất. Khó khăn lớn nhất đối với các người là các người không thể hoàn toàn tin nếu không nhìn thấy sự ứng nghiệm của lời Đức Chúa Trời, và người không tuân phục nếu không thấy các phép lạ của Ngài. Nếu không nhìn thấy những điều như thế, ai có thể hoàn toàn trung thành với Đức Chúa Trời? Và vì thế Ta phán rằng những gì mà các người tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là các phép lạ. Giờ đây Ta đã phán rõ ràng về những khía cạnh khác nhau của lẽ thật; từng khía cạnh đều trọn vẹn, và có một sự liên kết chặt chẽ giữa tất cả chúng với nhau. Các người đã nhìn thấy chúng, và bây giờ người phải đưa chúng vào thực hành. Hôm nay Ta chỉ cho người con đường, và trong tương lai, người nên tự mình đưa nó vào thực hành. Những lời Ta phán hiện nay đưa ra yêu cầu đối với con người dựa trên những hoàn cảnh thực tế của họ, và Ta làm việc theo nhu cầu của họ và mọi thứ bên trong họ.

Đức Chúa Trời thực tế đã đến trên đất để thực hiện công tác thực tế, để làm việc theo những hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của con người. Ngài không phải là vô lý. Khi Đức Chúa Trời hành động, Ngài không ép buộc con người. Ví dụ như, việc người có kết hôn hay không nên dựa vào hoàn cảnh thực tế của người; lẽ thật đã được phán rõ ràng cho người, và Ta không ngăn cản người. Gia đình của một số người gây áp lực cho họ để họ không thể tin vào Đức Chúa Trời trừ khi họ lập gia đình. Hôn nhân theo cách này, trái lại, là hữu ích đối với họ. Đối với những người khác, hôn nhân không mang đến ích lợi gì, nhưng lại còn lấy đi những gì họ từng có. Trường hợp của bản thân người phải được quyết định bởi những hoàn cảnh thực tế của người và bởi quyết tâm của chính người. Ta ở đây không phải là để lập ra các phép tắc và quy định để đưa ra yêu cầu đối với các người. Nhiều người thường xuyên kêu lên: “Đức Chúa Trời là thực tế; công tác của Ngài được dựa trên hiện thực, và dựa vào những hoàn cảnh thực tế của chúng ta” – nhưng thực ra người có biết điều gì làm cho nó thật không? Những lời sáo rỗng của người đã đủ rồi! Công tác của Đức Chúa Trời là thật và dựa vào hiện thực; nó không có giáo lý, mà hoàn toàn tự do, tất cả đều công khai và không ngụy tạo. Những chi tiết cụ thể trong vài nguyên tắc này là gì? Người có thể kể phần nào trong công tác của Đức Chúa Trời là như thế không? Người phải nói một cách chi tiết, người phải có nhiều loại chứng ngôn thực nghiệm, và người phải rất rõ ràng về đặc điểm này trong công tác của Đức Chúa Trời – người phải biết nó, và chỉ khi ấy người mới đủ tư cách để nói về những lời này. Người có thể trả lời được không nếu ai đó hỏi người: “Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện công tác nào trên đất trong những ngày sau rốt? Tại sao các bạn gọi Ngài là Đức Chúa Trời thực tế? Ở đây ‘thực tế’ có nghĩa là gì? Bạn có thể nói về công tác thực tế của Ngài, nó cụ thể bao gồm những gì không? Jêsus là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, và Đức Chúa Trời của ngày hôm nay cũng là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, vậy thì những sự khác biệt giữa Họ là gì? Và những sự giống nhau là gì? Mỗi người Họ thực hiện công tác gì?” Tất cả những điều này đều liên quan đến việc làm chứng! Đừng mơ hồ về những điều này. Có những người khác nói: “Công tác của Đức Chúa Trời ngày nay là thật. Đó không bao giờ là một sự phô bày các phép lạ và dấu lạ”. Chẳng lẽ Ngài không thực sự làm các phép lạ và dấu lạ sao? Người có chắc không? Người có biết công tác của Ta thực sự là gì không? Người ta có thể nói Ngài không làm các phép lạ và dấu lạ, nhưng chẳng phải công tác Ngài làm và lời Ngài phán hết thảy đều là những phép lạ sao? Người ta có thể nói Ngài không làm các phép lạ và dấu lạ, nhưng điều này tùy thuộc vào việc nó được giải thích như thế nào và nó được nhắm vào ai. Không cần đi đến hội thánh, Ngài đã phơi bày tình trạng của con người, và không cần thực hiện bất kỳ công tác

nào ngoài việc phán dạy, Ngài đã thúc đẩy con người tiến tới – chẳng phải những điều này là các phép lạ sao? Chỉ bằng lời, Ngài đã chinh phục con người, và con người vui vẻ đi theo mà không cần triển vọng hay hy vọng nào – chẳng phải điều này cũng là một phép lạ sao? Khi Ngài phán, lời Ngài đem lại một tâm trạng nhất định trong con người. Nếu họ không cảm thấy vui mừng thì họ cảm thấy u sầu; nếu họ không phải chịu sự tinh luyện thì họ phải chịu hình phạt. Chỉ bằng một vài lời sắc bén, Ngài mang hình phạt đến trên con người – chẳng phải điều này là siêu nhiên sao? Con người có thể làm một điều như thế không? Người đã đọc Kinh Thánh trong suốt những năm này, nhưng người chưa hiểu gì, chưa có được sự thông hiểu nào; người không có khả năng tách mình ra khỏi những kiểu niềm tin truyền thống, lạc hậu. Người không có cách nào để thông hiểu về Kinh Thánh. Tuy nhiên Ngài có thể hiểu Kinh Thánh một cách trọn vẹn – đây chẳng phải là điều siêu nhiên sao? Nếu không có gì siêu nhiên về Đức Chúa Trời khi Ngài đến trên đất, thì liệu Ngài có thể chinh phục các người không? Nếu không có công tác phi thường, thần thánh của Ngài, thì ai trong số các người sẽ phục? Trong mắt người, dường như đó là một con người bình thường đang làm việc và sống với các người – nhìn bề ngoài, Ngài có vẻ là một người bình thường, bình dị; những gì người nhìn thấy là bề ngoài của nhân tính bình thường, nhưng thật ra, thần tính đang làm việc. Đó không phải là nhân tính bình thường, mà là thần tính; chính Đức Chúa Trời đang làm việc, công việc mà Ngài đang thực hiện sử dụng nhân tính. Do đó công tác của Ngài vừa bình thường vừa siêu nhiên. Công tác Ngài làm không thể được thực hiện bởi con người; và vì nó không thể được thực hiện bởi con người bình thường, nên nó được thực hiện bởi một hữu thể phi thường. Tuy nhiên chính thần tính là phi thường, không phải nhân tính; thần tính thì khác với nhân tính. Một người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng có nhân tính bình thường, bình dị, nhưng họ không có khả năng thực hiện công tác này. Sự khác biệt nằm ở đây. Người có thể nói: “Đức Chúa Trời không phải là một Đức Chúa Trời siêu nhiên; Ngài không làm việc gì siêu nhiên. Đức Chúa Trời của chúng tôi phán ra những lời thực tế và thật. Ngài đến hội thánh để thực hiện những công tác thật và thực tế. Hằng ngày, Ngài phán với chúng tôi mặt đối mặt, và mặt đối mặt Ngài chỉ ra tình trạng của chúng tôi – Đức Chúa Trời của chúng tôi là thật! Ngài sống với chúng tôi, và mọi thứ về Ngài đều hoàn toàn bình thường. Không có gì trong dáng vẻ bên ngoài của Ngài phân biệt Ngài là Đức Chúa Trời. Thậm chí có những lúc Ngài trở nên giận dữ và chúng tôi thấy sự oai nghi trong cơn thịnh nộ của Ngài, và đôi khi Ngài cười, và chúng tôi quan sát thấy thái độ cười vui của Ngài. Ngài là chính Đức Chúa Trời với hình và dạng, được tạo bởi nhục và huyết, là người thật và thực tế”. Khi người làm chứng theo cách này, thì đó là một lời chứng không hoàn

chính. Nó sẽ giúp được gì cho những người khác? Nếu người không thể chứng thực cho câu chuyện bên trong và thực chất về công tác của chính Đức Chúa Trời, thì “lời chứng” của người không xứng đáng với tên gọi của nó!

Làm chứng cho Đức Chúa Trời chủ yếu chỉ là việc nói về sự hiểu biết của người về công tác của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời chinh phục con người thế nào, về việc Ngài cứu rỗi con người ra sao, về cách Ngài thay đổi con người; đó chỉ là việc nói về việc Ngài dẫn dắt con người bước vào thực tế của lẽ thật như thế nào, để cho họ được Ngài chinh phục, làm cho hoàn thiện, và cứu rỗi. Làm chứng nghĩa là nói về công tác của Ngài và tất cả những gì người đã trải nghiệm. Chỉ có công tác của Ngài mới có thể đại diện cho Ngài, và chỉ có công tác của Ngài mới có thể công khai tỏ lộ Ngài, toàn bộ về Ngài; công tác của Ngài làm chứng về Ngài. Công tác và lời phán của Ngài trực tiếp đại diện cho Thần; công tác Ngài thực hiện được tiến hành bởi Thần, và lời Ngài phán được phán bởi Thần. Những điều này chỉ đơn thuần được bày tỏ qua xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, tuy nhiên trên thực tế, chúng là sự bày tỏ của Thần. Tất cả những công tác Ngài thực hiện và tất cả những lời Ngài phán đều đại diện cho bản chất của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không phán hay làm việc sau khi mặc lấy xác thịt và đến giữa con người, sau đó yêu cầu các người biết tính thực tế của Ngài, sự bình thường của Ngài, và tính toàn năng của Ngài, thì liệu người có thể biết không? Liệu người có thể biết thực chất của Thần là gì không? Liệu người có thể biết những thuộc tính của xác thịt Ngài là gì không? Chỉ vì các người đã trải nghiệm từng bước công tác của Ngài mà Ngài yêu cầu các người làm chứng cho Ngài. Nếu các người không có những sự trải nghiệm như thế, thì Ngài sẽ không kiên quyết yêu cầu các người làm chứng. Do đó, khi các người làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì người không những đang chứng thực cho bề ngoài nhân tính bình thường của Ngài, mà còn cho công tác Ngài thực hiện và con đường Ngài dẫn dắt; người phải chứng thực cho việc người đã được Ngài chinh phục như thế nào và người đã được trở nên hoàn thiện trong những phương diện nào. Đây là kiểu chứng ngôn mà người nên mang. Nếu, bất cứ nơi nào người đi, người đều hét lên: “Đức Chúa Trời của chúng ta đã đến để làm việc, và công tác của Ngài thật sự thực tế! Ngài đã thu phục chúng ta mà không cần những hành động siêu nhiên, không có bất kỳ phép lạ và dấu lạ nào cả!” Những người khác sẽ hỏi: “Bạn có ý gì khi nói rằng Ngài không thực hiện các phép lạ và dấu lạ? Làm thế nào mà Ngài đã có thể chinh phục bạn mà không thực hiện các phép lạ và dấu lạ?” Và người nói: “Ngài phán, và Ngài đã chinh phục chúng tôi mà không tỏ ra bất kỳ dấu lạ hay phép lạ nào. Công tác của Ngài đã chinh phục chúng tôi”. Cuối cùng, nếu người không thể nói bất kỳ điều gì về thực chất, nếu người không thể nói chi tiết cụ thể, thì đây có phải là chứng

ngôn thực sự không? Khi Đức Chúa Trời nhập thể chinh phục con người, chính những lời thần thánh của Ngài làm việc đó. Nhân tính không thể thực hiện điều này; đó không phải là điều mà bất kỳ người phàm nào cũng có thể đạt được, và ngay cả những người có tố chất tốt nhất trong số những người bình thường cũng không có khả năng về điều này, bởi thần tính của Ngài cao hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Điều này là phi thường đối với con người; xét cho cùng, Đấng Tạo Hóa cao cả hơn bất kỳ vật thọ tạo nào. Những vật thọ tạo không thể cao cả hơn Đấng Tạo Hóa; nếu người cao cả hơn Ngài, thì Ngài sẽ không thể chinh phục người, và Ngài chỉ có thể chinh phục người bởi vì Ngài cao cả hơn người. Đấng có thể chinh phục toàn thể nhân loại là Đấng Tạo Hóa, và không ai ngoài Ngài có thể thực hiện công tác này. Những lời này là “chứng ngôn” – loại chứng ngôn mà người nên mang. Từng bước một, người đã trải qua hình phạt, sự phán xét, sự tinh luyện, những thử thách, thất bại và hoạn nạn, và người đã được chinh phục; người đã gạt những triển vọng của xác thịt, những động cơ cá nhân và những quyền lợi riêng tư của xác thịt qua một bên. Nói cách khác, lời Đức Chúa Trời đã chinh phục lòng người hoàn toàn. Mặc dù người chưa tăng trưởng trong đời sống mình nhiều như Ngài yêu cầu, nhưng người biết tất cả những điều này và người hoàn toàn bị thuyết phục bởi những gì Ngài làm. Do đó, điều này có thể được gọi là chứng ngôn, một chứng ngôn thật và đúng. Công tác mà Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện, công tác phán xét và hình phạt, là để chinh phục con người, nhưng Ngài cũng đang khép lại công tác của Ngài, chấm dứt thời đại, và thực hiện công tác kết thúc. Ngài đang kết thúc toàn bộ thời đại, cứu rỗi toàn thể nhân loại, cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi một lần và mãi mãi; Ngài đang thu phục toàn bộ loài người mà Ngài đã tạo ra. Người phải làm chứng cho tất cả những điều này. Người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, người đã nhìn thấy nó tận mắt và đích thân trải nghiệm nó; khi người đã đi đến tận cùng, người phải có thể thực hiện phận sự được giao cho người. Thật đáng tiếc làm sao! Trong tương lai, khi Phúc âm được truyền ra, người sẽ có thể nói về sự hiểu biết của bản thân người, chứng thực cho tất cả những gì mà người đã thu được trong lòng, và cố gắng hết sức. Đây là những gì mà một vật thọ tạo nên đạt được. Ý nghĩa thực sự về giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời là gì? Hiệu quả của nó là gì? Và bao nhiêu trong số đó được thực hiện trong con người? Con người nên làm gì? Khi người có thể nói rõ về tất cả công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện từ khi đến thế gian, thì chứng ngôn của người sẽ được trọn vẹn. Khi người có thể nói rõ về năm điều này: ý nghĩa công tác của Ngài; nội dung của nó; thực chất của nó; tâm tính mà nó đại diện; và các nguyên tắc của nó, thì điều này sẽ chứng tỏ người có khả năng làm chứng cho Đức Chúa Trời, rằng người thực sự có sự hiểu biết. Những yêu cầu

của Ta đối với các người thì không cao, và hết thấy những ai thực sự theo đuổi đều có thể đạt được. Nếu người quyết tâm làm một trong những chứng nhân của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu Đức Chúa Trời ghê tởm những gì và Đức Chúa Trời yêu thích những gì. Người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài; thông qua công tác này, người phải bắt đầu biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại, và dùng sự hiểu biết này để chứng thực về Ngài và thi hành bổn phận của mình. Người có thể chỉ nói rằng: “Chúng tôi biết Đức Chúa Trời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài rất nghiêm ngặt. Lời Ngài rất nghiêm khắc; chúng công chính và oai nghi, và chúng không thể bị xúc phạm bởi bất kỳ ai”, nhưng những lời này cuối cùng có cung cấp cho con người không? Hiệu quả của nó đối với con người là gì? Người có thực sự biết rằng công tác phán xét và hình phạt này có lợi nhất cho con người không? Sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời đang phơi bày sự phản nghịch và bại hoại của người, chẳng phải vậy sao? Chúng có thể làm cho tinh sạch và tổng những điều ô uế và bại hoại đó trong con người của người ra ngoài, chẳng phải vậy sao? Nếu không có sự phán xét và hình phạt, thì người sẽ trở nên thế nào? Người có thật sự nhận ra thực tế rằng Sa-tan đã làm người bại hoại đến mức độ sâu sắc nhất không? Hôm nay, các người nên tự trang bị cho mình những điều này và biết rõ về chúng.

Trong thời đại ngày nay, niềm tin vào Đức Chúa Trời không phải là đức tin mà các người có thể tưởng tượng ra – rằng là chỉ cần đọc lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện, múa hát, thi hành bổn phận và sống một đời sống của nhân tính bình thường là đủ rồi. Niềm tin có thể thực sự đơn giản như thế sao? Kết quả là chìa khóa. Không phải là việc người có bao nhiêu cách để làm mọi việc; thay vào đó, chính là việc người chính xác có thể đạt được những kết quả tốt nhất như thế nào? Người có thể cầm lời Đức Chúa Trời và diễn giải một số sự hiểu biết của người, nhưng khi người để chúng sang một bên, người không có gì để nói. Điều này cho thấy rằng người chỉ có khả năng nói câu chữ và giáo lý mà lại thiếu kiến thức về sự trải nghiệm. Ngày nay, sẽ không ổn nếu người không nắm bắt được điều gì là chính yếu – điều này cực kỳ quan trọng cho việc bước vào hiện thực! Hãy bắt đầu tự luyện cho mình thế này: Trước hết, đọc lời Đức Chúa Trời; bắt đầu hiểu rõ những thuật ngữ thuộc linh trong đó; tìm ra những khái tượng chính trong đó; xác định những phần liên quan đến việc thực hành; tập hợp tất cả những yếu tố này lại với nhau, từng thứ một; bước vào chúng trong sự trải nghiệm của mình. Đây là những điều cốt yếu mà người phải nắm bắt được. Sự thực hành quan trọng nhất khi ăn và uống lời Đức Chúa Trời là đây: Sau khi đọc một chương trong lời Đức Chúa Trời, người phải có thể định vị những phần chính liên quan đến các khái tượng, và người phải có thể định vị những

phần chính liên quan đến việc thực hành; dùng những khái tượng như là nền tảng, và dùng sự thực hành như là kim chỉ nam cho cuộc sống của mình. Đây là những điều mà các người thiếu nhất trong tất cả mọi điều, và là khó khăn lớn nhất của các người; trong lòng mình, các người hiếm khi chú ý đến chúng. Nói chung, hết thảy các người đều tồn tại trong một tình trạng lười biếng, không có động lực, không sẵn lòng thực hiện bất kỳ sự hy sinh cá nhân nào; hoặc các người chờ đợi một cách thụ động, và một số thậm chí còn phản nản; họ không hiểu mục đích và ý nghĩa trong công tác của Đức Chúa Trời, và họ khó mà theo đuổi lẽ thật. Những người như thế khinh ghét lẽ thật và cuối cùng sẽ bị loại bỏ. Không ai trong số họ có thể được trở nên hoàn thiện, và không ai có thể sống sót. Nếu con người không có một chút quyết tâm để chống lại các thế lực của Sa-tan, thì họ hết hy vọng!

Giờ đây, việc theo đuổi của các người có hiệu quả hay không được đo lường bởi những gì các người hiện đang sở hữu. Đây là điều được dùng để định đoạt kết cục của các người; nghĩa là, kết cục của các người được tỏ lộ trong những sự hy sinh mà các người đã bỏ ra và những điều các người đã làm. Kết cục của các người sẽ được mọi người biết đến qua sự theo đuổi của các người, đức tin của các người, và những gì các người đã làm. Trong số hết thảy các người, có nhiều người đã nằm ngoài tầm cứu rỗi, vì ngày nay là ngày tỏ lộ kết cục của con người, và Ta sẽ không ngu muội trong công tác của Ta; Ta sẽ không dẫn dắt những ai hoàn toàn nằm ngoài tầm cứu rỗi vào trong thời đại tiếp theo. Sẽ đến thời điểm công tác của Ta kết thúc. Ta sẽ không làm việc trên những xác chết hôi thối, vô hồn mà hoàn toàn không thể cứu rỗi được; hiện nay là những ngày sau rốt trong sự cứu rỗi con người, và Ta sẽ không làm những công tác vô ích. Đừng sỉ vả Trời và đất – ngày tận thế đang đến. Điều đó là không thể tránh khỏi. Mọi việc đã đi đến mức này, và không có gì mà người với tư cách là con người có thể làm để ngăn chúng lại; người không thể thay đổi mọi thứ như người muốn. Hôm qua, người đã không trả giá để theo đuổi lẽ thật và người không trung thành; hôm nay, thời giờ đã đến, người nằm ngoài tầm cứu rỗi; và ngày mai, người sẽ bị loại bỏ, và sẽ không có dung thứ nào cho sự cứu rỗi của người; Mặc dù lòng Ta thì nhu mì và ta đang làm hết sức để cứu rỗi người, nhưng nếu người không cố gắng cật lực cho bản thân mình hoặc suy nghĩ cho chính mình, thì điều này có liên quan gì đến Ta? Những kẻ chỉ suy nghĩ về xác thịt của mình và những kẻ tận hưởng sự thoải mái; những kẻ có vẻ tin nhưng thực sự không tin; những kẻ thực hiện ma thuật và phù phép; những kẻ lảng nhãng, rách rưới và tiêu tụy; những kẻ ăn cắp những vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va và những tài sản của Ngài; những kẻ thích của hối lộ; những kẻ nằm ườn mơ mộng được lên thiên đàng; những kẻ kiêu căng và tự phụ, chỉ phấn đấu cho danh lợi của cá nhân mình;

những kẻ phát tán những lời xấu xược; những kẻ báng bổ chính Đức Chúa Trời; những kẻ không làm gì ngoài việc phán xét và vu khống chính Đức Chúa Trời; những kẻ tạo bè phái và tìm kiếm sự độc lập; những kẻ tôn cao bản thân mình trên cả Đức Chúa Trời; những người trẻ tuổi lông bông, những đàn ông và phụ nữ trung niên và lớn tuổi đang vướng vào sự dâm loạn; những người đàn ông và phụ nữ ham thích tiền tài danh vọng và mưu cầu địa vị cá nhân giữa những người khác; những kẻ không ăn năn bị vướng trong tội lỗi – chẳng phải hết thảy họ đều là những kẻ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Sự dâm loạn, phạm tội, ma thuật, phù phép, báng bổ, và những lời xấu xược hết thảy đang hoành hành giữa các người; lẽ thật và lời của sự sống bị chà đạp giữa các người, và ngôn ngữ thánh khiết bị làm cho ô uế giữa các người. Đồ dân ngoại các người, đầy dẫy sự nhơ nhớp và bất tuân! Kết cục của các người sẽ như thế nào? Làm sao những kẻ mê xác thịt, chuyên về yêu thuật xác thịt, và vướng vào tội thông dâm lại cả gan tiếp tục sống! Chẳng lẽ người không biết rằng những kẻ như các người là những loài giòi bọ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Điều gì cho phép các người đòi hỏi này nọ? Cho đến hôm nay, không có một chút thay đổi nào trong những kẻ không yêu lẽ thật và chỉ yêu xác thịt – làm sao những người như thế có thể được cứu rỗi? Những kẻ không yêu con đường sự sống, không tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, mưu đồ vì địa vị của bản thân mình, tự ca tụng mình – chẳng phải thậm chí ngày nay họ vẫn như vậy sao? Cứu rỗi họ có giá trị gì? Việc người có thể được cứu rỗi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rỗi là “những cái cây” đơm bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chứng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rỗi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rỗi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết thúc là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch

Ta. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bầy cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là dối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là dối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rỗi không? Những người đàn ông gian dân và dân đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gọi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rỗi những con quỷ gian dân như thế. Ta ghét những con quỷ bản thủ các người, sự dân đảng và kêu gọi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thủ và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rỗi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rỗi không? Hôm nay, lễ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ. Suốt trong công tác cứu rỗi, Ta nhân từ và tử tế đối với hết thảy mọi người. Khi công tác kết thúc, kết cục của những loại người khác nhau sẽ được tỏ lộ, và vào thời điểm đó, Ta sẽ không còn nhân từ và tử tế nữa, vì kết cục của con người lúc ấy đã được tỏ lộ, và từng người đã được phân chia theo loại của mình, và sẽ không có ích gì trong việc thực hiện thêm bất kỳ công tác cứu rỗi nào nữa, bởi vì thời đại cứu rỗi lúc ấy đã qua, và khi đã trôi qua, nó sẽ không trở lại.

Sự thực hành (8)

Các người vẫn chưa hiểu được các khía cạnh khác nhau trong lễ thật, và vẫn còn khá nhiều sai sót và lệch lạc trong sự thực hành của các người; trong nhiều lĩnh vực, các người sống theo những quan niệm và sự tưởng tượng của mình, không

bao giờ có thể nắm bắt được những nguyên tắc thực hành. Vì thế, vẫn cần phải hướng dẫn con người bước vào con đường đúng; nói cách khác, để họ có thể điều chỉnh đời sống con người và đời sống thuộc linh của họ, đưa cả hai khía cạnh vào thực hành, và để họ sẽ không cần phải được hỗ trợ hoặc hướng dẫn thường xuyên. Chỉ khi đó thì họ sẽ có được vóc giạc thực sự. Và ngay cả khi không có ai hướng dẫn người trong tương lai, thì người vẫn có thể tự mình trải nghiệm. Hôm nay, nếu người nắm bắt được những khía cạnh nào trong lẽ thật là quan trọng và những khía cạnh nào không, thì trong tương lai, người sẽ có thể bước vào hiện thực. Hôm nay, các người đang được dẫn dắt vào con đường đúng, để cho các người hiểu được nhiều lẽ thật, và trong tương lai các người sẽ có thể đi sâu hơn. Có thể nói rằng điều mà người ta đang sắp được hiểu bây giờ là cách thuần túy nhất. Hôm nay, người đang được dẫn đi trên con đường đúng – và một ngày nào đó, khi không có ai hướng dẫn người, thì người sẽ thực hành và tiến sâu hơn theo con đường thuần túy nhất trong tất cả các con đường. Hôm nay, con người đang sắp được hiểu cách thực hành nào là đúng đắn và cách nào là sai trật. Sau khi hiểu được những điều này, trong tương lai, những sự trải nghiệm của họ sẽ sâu sắc hơn. Hôm nay, những quan niệm, sự tưởng tượng và sự lệch lạc trong sự thực hành của các người đang được đảo ngược, và con đường thực hành và lối vào đang được mặc khải cho các người, sau đó giai đoạn công tác này sẽ kết thúc, và các người sẽ đi trên con đường mà con người các người phải đi. Sau đó, công tác của Ta sẽ được hoàn tất, và từ thời điểm đó trở đi các người sẽ không thấy Ta nữa. Hôm nay, vóc giạc của các người vẫn còn kém cỏi. Có nhiều trở ngại nảy sinh từ bản tính và thực chất của con người, và vì thế mà cũng còn một số điều bám rễ sâu chưa được đào lên. Các người không hiểu được những chi tiết tinh vi hơn về bản tính và thực chất của con người, và vẫn cần Ta chỉ ra, nếu không các người sẽ không thể nhận ra chúng. Tại một thời điểm nào đó, khi những thứ trong xương và huyết của các người được phơi bày, thì điều này được biết đến như là hình phạt và sự phán xét. Chỉ khi công tác của Ta đã được thực hiện triệt để và đầy đủ thì Ta mới chấm dứt nó. Bản chất bại hoại của các người càng được phơi bày sâu sắc, thì người càng có được nhiều kiến thức, và điều này sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với lời chứng và sự hoàn thiện của các người trong tương lai. Chỉ khi công tác hình phạt và phán xét đã được thực hiện triệt để thì công tác của Ta mới hoàn tất, và các người sẽ biết Ta từ hình phạt và sự phán xét của Ta. Các người sẽ không chỉ biết đến tâm tính và sự công chính của Ta, mà quan trọng hơn, các người sẽ biết đến hình phạt và sự phán xét của Ta. Nhiều người trong số các người có những quan niệm to lớn về sự mới mẻ và mức độ chi tiết trong công tác của Ta. Dù thế nào đi nữa, các người phải nhìn thấy rằng công tác của Ta mới

mẻ và chi tiết, và rằng Ta trực tiếp dạy các người thực hành, chỉ dẫn tận tay. Chỉ có điều này mới có lợi cho sự thực hành và cho khả năng đứng vững của các người trong tương lai; nếu không, các người sẽ như những chiếc lá mùa thu, tàn lụi, vàng úa và khô héo, không có một chút giá trị nào. Các người nên biết rằng Ta biết mọi thứ trong lòng và trong tâm linh của các người; và các người nên biết rằng việc Ta làm và lời Ta phán rất là tinh tế. Dựa trên tâm tính và tổ chất của các người, thì đây là cách các người phải chịu đối đãi. Chỉ bằng cách này thì sự hiểu biết của các người về hình phạt và sự phán xét của Ta mới trở nên rõ ràng hơn, và ngay cả khi hôm nay người không hiểu được, thì ngày mai các người sẽ hiểu. Bất kỳ loài thọ tạo nào cũng sẽ phải chịu những lời hành phạt và phán xét của Ta, bởi Ta không tha thứ cho kẻ nào chống đối Ta.

Tất cả các người đều phải có khả năng điều chỉnh đời sống bản thân mình một cách hợp lý. Các người có thể tổ chức mỗi ngày theo ý muốn của mình; các người tự do làm những gì mình thích; các người có thể đọc lời Đức Chúa Trời, nghe các bài Thánh ca hoặc bài giảng, hoặc viết những lời cầu nguyện; và nếu thấy thích, thì người có thể viết các bài Thánh ca. Chẳng phải tất cả những điều này hình thành một đời sống phù hợp sao? Đây là tất cả những điều tạo nên một đời sống con người. Con người nên sống tự nhiên; chỉ khi nào họ đã gặt hái được kết quả trong cả nhân tính bình thường của họ lẫn trong đời sống thuộc linh của họ thì họ mới có thể được xem là đã bước vào một đời sống bình thường. Hôm nay, không chỉ về mặt nhân tính mà người thiếu sự thông hiểu và lý trí. Cũng có nhiều khái tượng cần biết đến mà con người phải được trang bị, và bất kỳ bài học nào mà người đối mặt, thì đó chính là bài học mà người nên học; người phải có khả năng thích nghi với hoàn cảnh. Việc cải thiện trình độ kiến thức của người phải được thực hiện trong thời gian dài để có kết quả. Có một số điều người phải tự trang bị cho mình cho đời sống con người bình thường, và người cũng phải hiểu được lối vào sự sống của mình. Hôm nay, người phải bắt đầu hiểu được nhiều lời của Đức Chúa Trời – khi đọc lại chúng bây giờ – những điều lúc trước người không hiểu được, và lòng người đã trở nên kiên định hơn. Đây cũng là những kết quả mà người đã có được. Vào bất cứ ngày nào người ăn uống lời Đức Chúa Trời và có một chút hiểu biết trong người, thì người đều có thể thoải mái trò chuyện thân tình với anh chị em mình. Chẳng phải đây là đời sống mà người phải có sao? Đôi khi, một số câu hỏi được đặt ra, hoặc người suy ngẫm về một đề tài, và nó làm cho người sáng suốt hơn, và cho người nhiều sự hiểu biết sâu sắc và sự khôn ngoan hơn, cho phép người hiểu được một vài lẽ thật – và chẳng phải đây là những gì có trong đời sống thuộc linh được nói đến ngày nay sao? Không thể chấp nhận việc chỉ đưa một khía cạnh trong đời sống thuộc linh

vào thực hành; tất cả các việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện, và hát Thánh ca, tạo nên đời sống thuộc linh, và khi người có được đời sống thuộc linh, người cũng phải có một đời sống có nhân tính bình thường. Hôm nay, phần lớn những điều được nói ra là để ban cho con người lý trí và sự thông sáng, để cho họ có được một đời sống có nhân tính bình thường. Có sự thông sáng nghĩa là gì; có những mối quan hệ cá nhân đúng đắn nghĩa là gì; người nên tương tác với mọi người thế nào – người nên tự trang bị cho mình những điều này qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, và những gì được yêu cầu nơi người có thể đạt được qua nhân tính bình thường. Hãy tự trang bị cho mình những thứ người nên trang bị, và đừng nên vượt quá những gì phù hợp; một vài người sử dụng mọi loại lời lẽ và từ ngữ, và trong điều này họ đang phô trương sự lỗi cuốn của mình. Và có những người khác đọc tất cả các loại sách, qua đó họ thỏa mãn những sự ham muốn của xác thịt. Thậm chí họ còn nghiên cứu và bắt chước những tiểu sử và những câu trích dẫn của những người được gọi là những nhân vật vĩ đại của thế giới, và đọc những sách khiêu dâm – điều này còn nhục cười hơn nữa! Những người như thế không biết được con đường dẫn tới lối vào sự sống, họ càng không biết được công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay. Thậm chí họ còn không biết trải qua từng ngày như thế nào. Đời sống của họ thật vô nghĩa! Họ hoàn toàn không biết họ nên bước vào những gì. Tất cả những gì họ làm là trò chuyện và giao tiếp với những người khác, như thể việc nói chuyện thay thế cho sự bước vào của chính họ. Chẳng lẽ họ không xấu hổ sao? Đây là những người không biết cách sống, và những người không hiểu về đời sống con người; họ dành cả ngày ăn cho ngập mặt, và làm những việc vô nghĩa – sống theo cách này có nghĩa lý gì? Ta đã thấy rằng đối với nhiều người, ngoài chuyện làm việc, ăn và mặc, thì thời gian quý báu của họ lại để hết vào những chuyện vô nghĩa, dù đó là trò đùa nghịch và làm những chuyện ngớ ngẩn, tán gẫu hoặc ngủ suốt ngày. Đây có phải là đời sống của một thánh đồ không? Đây có phải là đời sống của một người bình thường không? Liệu một đời sống như thế – khi nó thấp hèn, lạc hậu và vô tâm – có thể làm cho người hoàn thiện được không? Người có sẵn lòng đánh mất mình cho Sa-tan mà không được gì không? Khi đời sống của con người thoải mái, và không có gì khổ sở trong hoàn cảnh của họ, thì họ không có khả năng trải nghiệm. Trong những hoàn cảnh thuận lợi, thì con người dễ trở nên sa đọa – nhưng những hoàn cảnh bất lợi lại khiến người cầu nguyện khẩn thiết hơn, và khiến người không dám xa rời Đức Chúa Trời. Đời sống của con người càng thoải mái và nhàm chán, thì họ càng cảm thấy sống không có nghĩa gì, và thậm chí họ còn cảm thấy rằng thà họ chết còn sướng hơn. Đây là mức độ bại hoại của xác thịt con người; chúng chỉ được lợi khi chúng được phơi ra trước sự thử luyện.

Giai đoạn công tác của Jêsus đã được thực hiện ở Giu-đê và Ga-li-lê, và các dân ngoại không hay biết về nó. Công tác Ngài làm rất kín nhiệm và không có quốc gia nào ngoài Y-sơ-ra-ên hay biết được. Chỉ khi Jêsus hoàn tất công tác của mình và việc đó đã gây ra một sự chấn động lớn thì con người mới biết đến nó, và khi đó Ngài đã rời khỏi. Jêsus đã đến để thực hiện một giai đoạn công tác, thu phục được một số người, và hoàn tất một giai đoạn công tác. Trong bất kỳ giai đoạn công tác nào mà Đức Chúa Trời thực hiện, thì đều có nhiều người đi theo Ngài. Nếu nó được thực hiện chỉ bởi chính Đức Chúa Trời, thì nó sẽ trở nên vô nghĩa; phải có con người đi theo Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài thực hiện giai đoạn công tác đó cho đến tận cuối cùng. Chỉ khi công tác của chính Đức Chúa Trời đã được hoàn tất thì con người mới bắt đầu thực hiện công việc do Đức Chúa Trời giao phó, và chỉ khi đó thì công tác của Đức Chúa Trời mới bắt đầu được lan truyền. Đức Chúa Trời chỉ làm công tác mở ra một kỷ nguyên mới; việc của con người là tiếp tục nó. Vì thế, công tác của ngày hôm nay sẽ không kéo dài; cuộc sống của Ta với con người sẽ không kéo dài quá lâu. Ta chỉ hoàn tất công tác của mình, và khiến các người thực hiện bổn phận mà các người phải làm, hầu cho công tác này và Phúc Âm này có thể được lan truyền càng nhanh càng tốt giữa các dân ngoại và những quốc gia khác – chỉ như thế các người mới có thể thực hiện bổn phận của mình với tư cách là con người. Thời gian của ngày hôm nay là quý giá nhất trong mọi thứ. Nếu người bỏ qua nó, thì người là một kẻ ngốc; nếu trong tình cảnh này, người ăn uống những lời này và trải nghiệm công tác này, vậy mà người vẫn thiếu quyết tâm để theo đuổi lẽ thật, và không có được một chút ý thức nào về trọng trách – thì tương lai của người sẽ ra sao? Chẳng phải một người như người đã đến lúc phải bị loại bỏ sao?

Hãy phụng sự như dân Y-sơ-ra-ên đã làm

Đạo này, nhiều người không chú ý đến những bài học nên được học trong khi phối hợp với người khác. Ta đã phát hiện ra rằng nhiều người trong các người hoàn toàn không thể học được bài học trong khi phối hợp với những người khác; hầu hết các người đều bám lấy những quan điểm riêng của mình. Khi làm việc trong hội thánh, người nói phần người còn người khác thì nói phần họ, và người này không liên kết với người kia; các người không thật sự hợp tác chút nào. Các người đều quá mê mải trong việc đơn thuần trao đổi những sự thông sáng của mình hay giải tỏa những “gánh nặng” mang trong mình, mà không tìm kiếm sự sống chút nào. Người dường như chỉ đang làm việc một cách chiếu lệ, luôn tin rằng người nên đi con đường của riêng mình cho dù bất kỳ ai nói hay làm gì; người nghĩ mình nên thông

công khi Đức Thánh Linh hướng dẫn người, bất kể hoàn cảnh của những người khác có thể là gì. Người không thể khám phá ra những thế mạnh của người khác, và cũng không có khả năng xem xét bản thân mình. Sự chấp nhận mọi thứ của các người thật sự lệch lạc và sai lầm. Có thể nói rằng ngay cả bây giờ, các người vẫn thể hiện rất nhiều sự tự nên công chính, như thể các người đã tái phát căn bệnh cũ. Các người không trao đổi với nhau theo cách đạt được sự cởi mở hoàn toàn, ví dụ như, về dạng kết quả mà các người đã đạt được từ công việc ở những hội thánh nhất định, hoặc về tình trạng gần đây của những trạng thái nội tại của người, v.v.; các người đơn giản là không bao giờ trao đổi về những điều như thế. Các người tuyệt đối không có sự tham gia vào những sự thực hành chẳng hạn như bỏ đi những quan niệm của riêng mình hay từ bỏ bản thân mình. Những người lãnh đạo và cộng sự chỉ nghĩ đến cách giữ cho các anh chị em của họ khỏi tiêu cực và cách khiến họ có thể nhiệt tình đi theo. Tuy nhiên, tất cả các người đều nghĩ bản thân việc nhiệt tình đi theo là đã đủ rồi, và về cơ bản, người không có sự hiểu biết về ý nghĩa của việc biết chính mình và từ bỏ chính mình, càng không hiểu ý nghĩa của việc phụng sự trong sự phối hợp với người khác. Người chỉ nghĩ đến việc bản thân mình có ý muốn đáp trả Đức Chúa Trời vì tình yêu của Ngài, đến việc bản thân mình có ý muốn sống thể hiện ra theo lối của Phi-e-rơ. Ngoài những điều này, người không nghĩ về bất kỳ việc gì khác. Người thậm chí còn nói rằng, bất kể những người khác làm gì, người sẽ không quy phục một cách mù quáng, và rằng bất kể những người khác như thế nào, bản thân người sẽ tìm kiếm sự hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và rằng điều đó là đủ. Tuy nhiên, thực tế là ý muốn của người chưa cách nào tìm ra một sự thể hiện cụ thể trong hiện thực. Chẳng phải tất cả những điều này là dạng hành vi mà các người biểu lộ ngày nay sao? Mỗi người trong các người đều bám chặt lấy sự thông sáng của mình, và hết thảy các người đều khao khát được làm cho hoàn thiện. Ta thấy rằng các người đã phụng sự trong một thời gian dài như thế mà không có nhiều tiến bộ; đặc biệt, trong bài học này về việc làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp, các người đã hoàn toàn không đạt được gì! Khi đi xuống các hội thánh, người trao đổi theo cách của người, và những người khác thì trao đổi theo cách của họ. Hiếm khi có sự phối hợp hài hòa diễn ra, và điều này thậm chí càng đúng hơn với những môn đồ ở cấp dưới người. Nói thế nghĩa là, hiếm khi bất kỳ ai trong các người hiểu được phụng sự Đức Chúa Trời là gì, hay con người nên phụng sự Đức Chúa Trời như thế nào. Các người mù mẫm và coi những bài học dạng này như những vấn đề không quan trọng. Thậm chí còn có nhiều người không chỉ không thực hành phương diện này của lẽ thật, mà còn cố tình làm sai. Ngay cả những người đã phụng sự nhiều năm cũng đấu đá và mưu mô với nhau, đố kỵ và ganh đua; đó chính là mỗi

người đều vì bản thân mình, và họ không hợp tác chút nào. Chẳng phải tất cả những điều này đại diện cho vóc giạc thật của các người sao? Những người như các người phụng sự cùng nhau trên cơ sở thường nhật giống như dân Y-sơ-ra-ên, những người đã trực tiếp phụng sự chính Đức Chúa Trời mỗi ngày trong đền thờ. Làm sao những người như các người, những người phụng sự Đức Chúa Trời, lại có thể không biết cách phối hợp hay biết cách phụng sự chứ?

Trước kia, dân Y-sơ-ra-ên đã phụng sự Đức Giê-hô-va trực tiếp trong các đền thờ, và họ đã có thân phận là các thầy tế lễ. (Dĩ nhiên, không phải mọi người đều là thầy tế lễ; chỉ một số người đã phụng sự Đức Giê-hô-va trong đền thờ mới có thân phận đó). Họ đội mũ mà Đức Giê-hô-va ban cho họ (nghĩa là họ làm những chiếc mũ này theo yêu cầu của Đức Giê-hô-va; không phải là Đức Giê-hô-va trao trực tiếp mũ cho họ). Họ cũng sẽ mặc áo thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-va ban cho họ và trực tiếp phụng sự Ngài trong đền thờ, đi chân trần, từ sáng đến tối. Sự phụng sự của họ với Đức Giê-hô-va không hề vô tổ chức, và nó không liên quan đến việc chạy lăng xăng một cách mù quáng; thay vào đó, nó đều được thực hiện theo những phép tắc mà không ai trực tiếp phụng sự Ngài có thể vi phạm. Tất cả họ đều phải tuân theo những quy định này; nếu không, họ sẽ bị cấm bước vào đền thờ. Nếu bất kỳ ai trong số họ phá vỡ những quy định của đền thờ – nghĩa là, nếu bất kỳ ai bất tuân những điều răn của Đức Giê-hô-va – thì người đó phải bị xử theo những luật lệ mà Ngài đã ban, và không ai được phép phản đối điều này hay bảo vệ kẻ vi phạm. Cho dù họ đã phụng sự Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, tất cả đều được yêu cầu tuân theo các phép tắc. Vì lý do này, rất nhiều thầy tế lễ đã mặc lấy chiếc áo thầy tế lễ và không ngừng phụng sự Đức Giê-hô-va theo cách này, quanh năm suốt tháng, ngay cả khi Ngài không ban cho họ bất kỳ sự đối đãi đặc biệt nào. Họ thậm chí còn trải qua toàn bộ cuộc đời mình trước bàn thờ và trong đền thờ. Đây là một biểu hiện của lòng trung thành và sự quy phục của họ. Không lạ gì khi Đức Giê-hô-va đã ban những phúc lành như thế cho họ; tất cả là vì lòng trung thành của họ mà họ đã nhận lãnh sự ưu ái và nhìn thấy tất cả những việc làm của Đức Giê-hô-va. Lúc ấy, khi Đức Giê-hô-va công tác ở Y-sơ-ra-ên giữa dân sự được Ngài chọn, Ngài đã đặt ra những yêu cầu rất nghiêm khắc với họ. Tất cả họ đều rất vâng phục và bị hạn chế bởi luật lệ; những luật lệ này là để gìn giữ khả năng tôn kính Đức Giê-hô-va của họ. Tất cả những điều này là các sắc lệnh quản trị của Đức Giê-hô-va. Nếu bất kỳ ai trong số các thầy tế lễ không giữ ngày Sa-bát hay vi phạm các điều răn của Đức Giê-hô-va, và nếu họ bị thường dân phát hiện, thì người đó sẽ bị đưa ngay đến trước bàn thờ và bị ném đá đến chết. Những xác chết đó không được phép đặt trong hay xung quanh đền thờ; Đức Giê-hô-va đã không cho phép điều đó. Bất kỳ ai làm như thế sẽ

bị đối xử như người dâng “của tế lễ trần tục”, bị ném vào vực sâu lớn và bị xử tử. Dĩ nhiên, tất cả những người như thế sẽ mất đi sự sống của họ; sẽ không ai được tha. Thậm chí có những người dâng “lửa thiêu trần tục”; nói cách khác, những người đã không dâng lễ vào những ngày mà Đức Giê-hô-va chỉ định sẽ bị thiêu bởi lửa của Ngài cùng với những món dâng tế của họ, thứ không được phép để lại trên bàn thờ. Những yêu cầu đối với các thầy tế lễ như sau: Họ không được phép bước vào đền thờ, hay thậm chí sân ngoài đền thờ, mà không rửa chân trước; họ không thể bước vào đền thờ trừ khi mặc áo thầy tế lễ; họ không thể bước vào đền thờ trừ khi đã đội mũ thầy tế lễ; họ không thể bước vào đền thờ nếu bị dơ bẩn bởi một xác chết; họ không thể bước vào đền thờ sau khi chạm tay vào một người bất chính, trừ khi họ rửa tay trước; và họ không thể bước vào đền thờ sau khi làm mình nhơ bẩn bởi đàn bà (trong ba tháng, không phải mãi mãi), họ cũng không được phép nhìn mặt Đức Giê-hô-va. Khi hết thời hạn – nghĩa là chỉ sau ba tháng, họ mới được phép mặc áo thầy tế lễ sạch – khi đó họ phải phụng sự ở sân ngoài trong bảy ngày trước khi có thể bước vào đền thờ để nhìn mặt Đức Giê-hô-va. Họ được phép mặc bất cứ trang phục thầy tế lễ nào chỉ trong đền thờ mà thôi, và không bao giờ được mặc ở ngoài, để tránh làm nhơ bẩn đền thờ của Đức Giê-hô-va. Tất cả những ai là thầy tế lễ phải đưa các tội nhân đã vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va đến trước bàn thờ Ngài, nơi chúng sẽ bị xử tử bởi thường dân; nếu không, lửa sẽ thiêu thầy tế lễ đã chứng kiến tội ác. Do vậy, họ luôn trung thành với Đức Giê-hô-va, bởi vì luật pháp của Ngài rất nghiêm khắc với họ, và họ tuyệt đối không bao giờ dám tùy tiện vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên trung thành với Đức Giê-hô-va bởi vì họ đã thấy lửa của Ngài, và đã thấy bàn tay mà Ngài dùng để hành phạt con người, và cũng bởi vì từ đầu họ đã có sự tôn kính như thế với Ngài. Vì lẽ ấy, điều họ đã đạt được không chỉ là lửa của Đức Giê-hô-va, mà là sự chăm sóc của Ngài, sự bảo vệ của Ngài, và những phúc lành của Ngài. Lòng trung thành của họ chính là họ tuân giữ những lời của Đức Giê-hô-va trong mọi hành động, và không ai bất tuân cả. Nếu có bất kỳ sự bất tuân nào xảy ra, những người khác vẫn sẽ thực hiện những lời của Đức Giê-hô-va, xử tử bất kỳ ai chống lại Đức Giê-hô-va, và không hề bao che cho người đó khỏi Ngài. Những ai vi phạm ngày Sa-bát, những kẻ phạm tội lang chạ, và những kẻ ăn cắp của lễ dâng lên Đức Giê-hô-va sẽ bị hành phạt đặc biệt nghiêm trọng. Những kẻ vi phạm ngày Sa-bát bị họ (thường dân) ném đá đến chết, hoặc bị đánh đến chết, không có ngoại lệ. Những kẻ phạm tội gian dâm – kể cả những người ham muốn những phụ nữ hấp dẫn hay nảy sinh những ý nghĩ dâm đãng khi nhìn thấy những phụ nữ đồi bại, hay những người trở nên đầy dục vọng khi nhìn thấy phụ nữ trẻ – đều sẽ bị xử tử. Nếu bất kỳ người phụ nữ trẻ nào không mang khăn che hay

mạng mà cảm dỗ một người đàn ông thực hiện hành vi bất chính, người phụ nữ đó sẽ bị xử tử. Nếu người đàn ông là thầy tế lễ (người phụng sự trong đền thờ) vi phạm những luật lệ dạng này, ông ta sẽ bị đóng đinh vào thập giá hay bị treo cổ. Không người nào như thế được phép sống cả, và không một người nào được ơn trước Đức Giê-hô-va. Những người họ hàng của loại đàn ông này sẽ không được phép dâng của tế lễ lên Đức Giê-hô-va trước bàn thờ trong ba năm sau khi ông ta chết, họ cũng không được phép chia những của tế lễ được Đức Giê-hô-va ban cho dân thường. Chỉ khi hết thời gian đó, họ mới có thể đặt những gia súc hay chiên chất lượng tốt nhất lên bàn thờ Đức Giê-hô-va. Nếu phạm phải bất kỳ sự vi phạm nào khác, họ phải nhịn ăn ba ngày trước Đức Giê-hô-va, van xin ân điển của Ngài. Họ thờ phượng Đức Giê-hô-va không chỉ vì luật pháp của Ngài quá nghiêm khắc và quá khắt khe; họ làm như thế vì ân điển của Ngài và lòng trung thành của họ với Ngài. Như thế, cho đến ngày nay, họ vẫn trung thành như vậy trong việc phụng sự của mình, và họ không bao giờ phải trở lại van nài trước Đức Giê-hô-va. Ngày nay, dân Y-sơ-ra-ên vẫn nhận lãnh sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài, và Ngài vẫn là ân điển giữa họ, luôn ở bên họ. Hết thảy họ đều biết mình nên tôn kính Đức Giê-hô-va như thế nào, và nên phụng sự Ngài như thế nào, và hết thảy họ đều biết mình phải hành động như thế nào để nhận lãnh sự chăm sóc và bảo vệ của Ngài; đây là vì hết thảy họ đều tôn kính Ngài trong lòng mình. Bí mật cho thành công của toàn bộ sự phụng sự của họ không gì khác hơn là sự tôn kính. Thế còn hết thảy các người ngày nay thì như thế nào? Các người có chút gì giống với dân Y-sơ-ra-ên không? Người có nghĩ rằng việc phụng sự ngày nay giống với việc đi theo sự lãnh đạo của một nhân vật tâm linh vĩ đại không? Các người hoàn toàn không có bất kỳ sự trung thành và tôn kính nào. Các người nhận lãnh ân điển đáng kể, và tương đương với các thầy tế lễ Y-sơ-ra-ên ở chỗ tất cả các người đều phụng sự Đức Chúa Trời một cách trực tiếp. Mặc dù các người không bước vào đền thờ, điều các người nhận lãnh và điều các người nhìn thấy thì nhiều hơn nhiều so với những gì các thầy tế lễ đã phụng sự Đức Giê-hô-va trong đền thờ được nhận lãnh. Tuy nhiên, các người phản nghịch và chống đối nhiều lần hơn họ đã từng. Lòng tôn kính của các người thật nhỏ nhoi, và kết quả là, các người nhận được rất ít ân điển. Mặc dù các người cống hiến rất ít, nhưng các người đã nhận lãnh nhiều hơn rất nhiều so với dân Y-sơ-ra-ên đã từng. Trong toàn bộ những điều này, chẳng phải các người được đối xử một cách nhân từ sao? Trong khi công tác ở Y-sơ-ra-ên được thực hiện, người ta đã không dám tùy ý phán xét Đức Giê-hô-va. Nhưng còn các người thì sao? Nếu không phải vì công tác mà Ta hiện đang làm để chinh phục các người, thì làm sao Ta có thể dung thứ việc các người đã làm hổ danh Ta một cách phạm thượng được? Nếu thời đại mà các người

đang sống là Thời đại Luật pháp, vậy thì với những hành động và lời nói của các người, không một người nào trong các người còn sống cả. Sự tôn kính của các người thật ít ỏi! Các người luôn oán trách Ta vì đã không ban nhiều sự ưu ái cho các người, và các người thậm chí tuyên bố rằng Ta không ban cho các người đủ những lời chúc phúc, và rằng Ta chỉ nguyên rửa các người. Các người không biết rằng với sự tôn kính Ta ít ỏi như thế, các người không thể chấp nhận những phúc lành của Ta sao? Các người không biết rằng Ta không ngừng rửa sạch và phán xét các người bởi tình trạng phụng sự đáng buồn của các người sao? Có phải tất cả các người đều cảm thấy rằng các người đã bị đối đãi bất công? Làm sao Ta có thể ban những phúc lành của Ta cho một nhóm người phản nghịch và không quy phục? Làm sao Ta có thể tùy tiện ban ân điển của Ta cho những người làm ô danh Ta? Các người đều đã được đối xử cực kỳ tử tế. Nếu dân Y-sơ-ra-ên phản nghịch như các người ngày nay, Ta hẳn đã tiêu diệt họ từ lâu rồi. Tuy nhiên, Ta đối đãi với các người không có gì ngoài sự khoan dung. Đây không phải là lòng nhân từ sao? Các người có ao ước được những phúc lành to lớn hơn như thế này không? Đức Giê-hô-va chỉ ban phúc lành cho những ai tôn kính Ngài. Ngài hành phạt những kẻ nổi loạn chống lại Ngài, không bao giờ tha thứ cho một ai trong số họ. Chẳng phải con người các người ngày nay, những kẻ không biết cách phụng sự, cần hình phạt và phán xét hơn, để lòng các người có thể được xoay chuyển hoàn toàn sao? Sự trừng phạt và phán xét như thế chẳng phải là những dạng phúc lành tốt nhất để ban trên các người sao? Chẳng phải chúng là sự bảo vệ tốt nhất của các người sao? Không có chúng, có bất kỳ ai trong các người sẽ có thể chịu được lửa thiêu của Đức Giê-hô-va không? Nếu các người có thể thật sự phụng sự trung thành như dân Y-sơ-ra-ên, chẳng phải các người cũng sẽ có được ân điển như người bạn đồng hành liên tục của các người sao? Chẳng phải các người cũng sẽ thường có được sự hân hoan và đủ ơn huệ sao? Hết thảy các người có biết các người nên phụng sự như thế nào không?

Yêu cầu được đặt ra cho các người ngày nay – làm việc cùng nhau trong sự hòa hợp – cũng tương tự như sự phụng sự mà Đức Giê-hô-va đã yêu cầu dân Y-sơ-ra-ên: Nếu không, hãy chỉ việc dừng phụng sự. Bởi vì các người là những người phụng sự Đức Chúa Trời một cách trực tiếp, tối thiểu là các người phải có khả năng trung thành và quy phục trong sự phụng sự của mình, và cũng phải có thể học được những bài học theo cách thực tế. Đặc biệt là đối với những ai trong các người đang làm việc trong hội thánh, những anh chị em cấp dưới các người có dám đối phó với các người không? Có bất kỳ ai dám nói với các người về những sai phạm của các người trước mặt các người không? Các người đứng cao hơn bất kỳ ai khác; các người thống trị như những vị vua! Các người thậm chí không tìm hiểu hay bước vào những

dạng bài học thực tế này, ấy thế mà các người vẫn nói về việc phụng sự Đức Chúa Trời! Trong hiện tại, người được yêu cầu dẫn dắt một số hội thánh, nhưng người không chỉ không từ bỏ bản thân mình, mà người thậm chí còn bám lấy những quan niệm và quan điểm của mình, nói những điều như: “Tôi nghĩ điều này nên được làm theo cách này, vì Đức Chúa Trời đã nói rằng chúng ta không nên bị người khác kìm hãm và rằng ngày nay chúng ta không nên quy phục một cách mù quáng”. Vì lẽ ấy, mỗi người trong các người giữ lấy quan niệm của riêng mình, và không ai nghe lời ai. Mặc dù các người biết rõ rằng việc phụng sự của mình đang ở ngõ cụt, các người vẫn nói: “Theo tôi thấy, cách của tôi không phải là hoàn toàn không đúng. Trong bất cứ trường hợp nào, mỗi người chúng ta đều có một phương diện: Anh nói cái của anh, và tôi sẽ nói cái của tôi; anh thông công về những khái tượng của anh, và tôi sẽ nói về lối vào của tôi”. Người không bao giờ chịu trách nhiệm về nhiều điều mà người nên bị xử lý, hay người chỉ đơn giản là xoay sở, mỗi người trong các người tuân xả những quan niệm riêng của mình và thận trọng bảo vệ địa vị, thanh danh, và mặt mũi mình. Không ai trong các người sẵn lòng khiêm nhường, và không bên nào chủ động nhún nhường và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau để cho cuộc sống có thể tiến triển nhanh hơn. Khi các người phối hợp cùng nhau, các người nên học tìm kiếm lẽ thật. Người có thể nói: “Tôi không hiểu rõ về khía cạnh này của lẽ thật. Anh có kinh nghiệm về việc đó như thế nào?” Hoặc người có thể nói: “Anh có nhiều kinh nghiệm hơn tôi về khía cạnh này; anh có thể vui lòng hướng dẫn cho tôi một chút được không?” Chẳng phải đó sẽ là cách hay để xử lý việc đó sao? Các người đã nghe rất nhiều bài giảng, và có chút kinh nghiệm trong việc thực hiện phụng sự. Nếu các người không học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, và bù đắp cho những sự thiếu sót của nhau, thì làm thế nào các người có thể học được bài học? Bất cứ khi nào đối mặt với bất cứ điều gì, các người nên thông công với nhau hầu cho sự sống của các người có thể được lợi. Hơn nữa, các người nên cẩn thận thông công về những điều thuộc đủ mọi dạng trước khi đưa ra bất kỳ quyết định nào. Chỉ bằng cách làm như thế các người mới có trách nhiệm với hội thánh thay vì chỉ đơn giản hành động một cách chiếu lệ. Sau khi các người đã ghé thăm tất cả các hội thánh, các người nên tập hợp lại với nhau và thông công về tất cả những vấn đề mà các người phát hiện ra và bất kỳ vấn đề nào các người gặp phải trong công việc, và rồi các người nên trao đổi về sự khai sáng và soi sáng mà các người đã nhận được – đây là một sự thực hành phụng sự không thể thiếu. Các người phải đạt được sự phối hợp hài hòa vì mục đích công tác của Đức Chúa Trời, vì lợi ích của hội thánh, và để thúc đẩy các anh chị em người tiến lên. Người nên phối hợp với nhau, mỗi người cải thiện người khác và đi đến một kết quả công việc tốt đẹp hơn, để chăm lo cho ý

muốn của Đức Chúa Trời. Đây mới là sự hợp tác thực sự, và chỉ những ai tham gia vào đó mới đạt được lối vào thực sự. Trong khi phối hợp, một số lời mà các người nói có thể không phù hợp, nhưng điều đó không quan trọng. Hãy thông công về điều đó sau, và có được sự hiểu biết rõ về nó; đừng sao lãng nó. Sau dạng thông công này, người có thể bù đắp cho những thiếu sót của các anh chị em người. Chỉ bằng cách đi càng sâu hơn bao giờ hết vào công tác của người như thế này, người mới có thể đạt được những kết quả tốt hơn. Mỗi người các người, những kẻ phụng sự Đức Chúa Trời, phải có thể bảo vệ những lợi ích của hội thánh trong mọi việc các người làm, thay vì chỉ cân nhắc những lợi ích của riêng mình. Hoạt động một mình, dìm nhau là điều không thể chấp nhận. Những người hành xử như thế không phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời! Những người như thế có tâm tính tệ hại; không chút nhân tính nào còn lại trong họ. Họ một trăm phần trăm là Sa-tan! Họ là súc vật! Ngay cả bây giờ, những điều như thế vẫn xảy ra giữa các người; các người thậm chí đi xa đến mức tấn công lẫn nhau trong khi thông công, cố ý tìm cớ và trở nên đỏ mặt tía tai khi tranh luận về một vấn đề nhỏ nhặt nào đó, không ai sẵn lòng chịu nhượng bộ, mỗi người đều che đậy những ý nghĩ bên trong mình khỏi người khác, chăm chú theo dõi bên kia và luôn cảnh giác. Dạng tâm tính này có phù hợp để phụng sự Đức Chúa Trời không? Công tác như của người có cung cấp cho các anh chị em người được bất cứ thứ gì không? Người không chỉ không thể hướng dẫn mọi người đi vào lối sống đúng đắn, mà còn thật sự tiêm nhiễm tâm tính bại hoại của người vào các anh chị em người. Chẳng phải người đang làm tổn thương người khác sao? Lương tâm của người thật kinh khủng, và nó thối nát đến tận thâm căn! Người không bước vào hiện thực, người cũng không đưa lẽ thật vào thực hành. Ngoài ra, người trở trên phơi bày bản chất gian tà của người với người khác. Người đơn thuần không biết xấu hổ! Các anh chị em này đã được giao phó cho người, ấy thế mà người đang đưa họ xuống địa ngục. Chẳng phải người là kẻ có lương tâm đã trở nên thối nát sao? Người hoàn toàn không biết xấu hổ!

Nâng cao tố chất là để nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời

Nâng cao tố chất con người có nghĩa là yêu cầu các người cải thiện năng lực hiểu biết của mình, để có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời, và biết cách làm theo. Đây là yêu cầu cơ bản nhất trong tất cả. Nếu người đi theo Ta mà không hiểu được điều Ta phán dạy, chẳng phải đức tin của người trở nên hoang mang sao? Cho dù Ta có phán dạy bao nhiêu lời, nếu chúng nằm ngoài tầm với của các người, nếu các

người không thể hoàn toàn hiểu được chúng dù Ta có phán gì đi nữa, thì điều này nghĩa là các người có tố chất kém. Không có năng lực hiểu biết, thì các người không hiểu gì về những điều Ta phán dạy, khiến cho rất khó để đạt được kết quả mong muốn; có nhiều điều mà Ta không thể phán dạy các người trực tiếp, và kết quả dự kiến không thể đạt được, vì vậy cần phải có thêm công tác. Bởi vì các người quá thiếu năng lực hiểu biết, khả năng nhìn nhận sự việc, và các tiêu chuẩn sống, nên công tác “nâng cao tố chất” phải được thực hiện trong các người. Điều này chắc chắn xảy ra, và không gì thay thế được. Chỉ có như vậy thì mới có thể đạt được một vài hiệu quả; nếu không, tất cả những lời Ta phán dạy đều vô tác dụng. Và chẳng phải khi đó các người đều sẽ đi vào lịch sử như những tội nhân sao? Chẳng phải các người sẽ trở thành những kẻ cặn bã sao? Chẳng lẽ các người không biết công tác gì đang được thực hiện trong các người, và yêu cầu đặt ra cho các người là gì sao? Các người phải biết tố chất của chính mình: Chúng không hề đáp ứng những yêu cầu của Ta. Và chẳng phải điều này làm trì hoãn công tác của Ta sao? Dựa trên tố chất hiện tại của các người và tình trạng tính cách hiện tại, không một ai trong các người phù hợp để làm chứng về Ta, cũng không một ai đủ khả năng để gánh vác các trách nhiệm nặng nề trong công tác tương lai của Ta. Chẳng lẽ các người không cảm thấy vô cùng xấu hổ sao? Nếu cứ tiếp tục như thế này, làm sao người có thể đáp ứng ý muốn của Ta? Người nên sống cuộc đời mình một cách trọn vẹn nhất. Đừng để thời gian trôi qua vô ích – làm như vậy không có giá trị gì cả. Người nên biết người phải được trang bị những gì. Đừng nghĩ mình là người thợ mà nghề gì cũng biết – người vẫn còn một chặng đường dài để đi! Còn gì nữa để nói nếu thậm chí ý thức chung tối thiểu của loài người mà người cũng không có? Chẳng phải tất cả đều vô ích sao? Và về nhân tính và tố chất mà Ta yêu cầu, thì không một ai trong số các người hoàn toàn có đủ tư cách. Tìm được người phù hợp để sử dụng là cực kỳ khó khăn. Các người tin bản thân mình có khả năng làm những việc lớn hơn cho Ta, và được Ta giao phó những việc lớn lao hơn; thực tế là, các người thậm chí còn không biết cách để bước vào nhiều bài học ngay trước mắt mình – vậy thì làm sao có thể bước vào những lẽ thật sâu sắc hơn? Sự bước vào của các người nên theo cách tiếp cận lớp lang và theo các cấp độ. Nó không được hỗn loạn – như thế không tốt. Hãy khởi đầu với sự bước vào nông cạn nhất: Hãy đọc những lời này từng dòng một cho đến khi người hiểu được và sáng tỏ. Khi người đọc lời Đức Chúa Trời, đừng chỉ lướt qua như cưỡi ngựa xem hoa, và đừng chỉ làm lấy lệ. Người cũng có thể thường xuyên đọc vài quyển sách tham khảo (như những sách văn phạm hay sách dạy thuật hùng biện) để nâng cao kiến thức. Đừng đọc những sách như tiểu thuyết lãng mạn, tiểu sử của những vĩ nhân, hay những sách về khoa học xã hội; những

thứ này không có ích lợi gì, mà chỉ có thể gây hại thôi. Người phải nắm vững tất cả những gì mình nên bước vào và hiểu được chúng. Mục đích của việc nâng cao tổ chất con người là cho họ một sự nhận thức về thực chất, thân phận, địa vị và giá trị của chính mình. Người nên hiểu tại sao mọi người phải theo đuổi lẽ thật trong việc tin vào Đức Chúa Trời, và liệu có thể chấp nhận được không khi mọi người không nâng cao tổ chất của mình. Điều bắt buộc là người phải giữ cho mình có học thức; người không được vứt nó đi! Các người phải hiểu lý do tại sao tổ chất con người phải được nâng cao, nó nên được nâng cao như thế nào, và các khía cạnh nào nên bước vào. Người phải hiểu được tầm quan trọng của việc sống bày tỏ ra nhân tính bình thường, tại sao công tác này phải được thực hiện, và vai trò con người nên đóng góp. Ví dụ, để trở nên người có học thức, các người nên hiểu được những khía cạnh nào nên nghiên cứu, và con người nên bước vào chúng như thế nào. Tất cả các người đều nên biết mục tiêu của việc trở nên có học thức là gì. Chẳng phải đó là hiểu được lời Đức Chúa Trời và bước vào lẽ thật sao? Điều gì thịnh hành trong các hội thánh ngày nay? Việc bắt mọi người tự giáo dục bản thân khiến cho họ quên đi việc thưởng thức lời Đức Chúa Trời, và suốt ngày họ chẳng làm gì ngoài việc có được học thức. Nếu người yêu cầu họ sống bày tỏ ra nhân tính bình thường, thì họ sẽ chỉ tham gia dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng, hoặc mua sắm những vật dụng nhà bếp. Những điều này sẽ là trọng tâm duy nhất của họ; thậm chí họ sẽ không biết làm thế nào để sống một đời sống hội thánh bình thường. Nếu người thấy chính mình trong tình cảnh hiện tại, thì người đã làm đường lạc lối trong sự thực hành của mình. Vậy thì tại sao người lại được yêu cầu bước vào đời sống thuộc linh? Chỉ đơn giản học những điều này sẽ khiến người không thể đạt được những gì người được yêu cầu. Bước vào sự sống vẫn là điều quan trọng nhất; trong khi đó, lý do để làm công tác đó là để giải quyết những khó khăn mà con người gặp phải trong những trải nghiệm của mình. Việc nâng cao tổ chất cho người kiến thức về bản tính và thực chất của con người, mục đích chính của nó là làm cho đời sống thuộc linh của con người có thể tăng trưởng và tâm tính của họ có thể thay đổi. Người có thể biết cách trưng diện và làm cho mình trông đẹp đẽ, người có thể sâu sắc và thông minh, vậy mà cuối cùng khi đến ngày để người làm việc, thì người lại không thể. Do đó người nên ý thức được những gì cũng nên làm trong khi nâng cao tổ chất của mình. Mục tiêu là thay đổi người; việc nâng cao tổ chất chỉ là phụ. Sẽ không ổn nếu tổ chất của người không được cải thiện, và nếu tâm tính của người không được thay đổi thì thậm chí còn tệ hại hơn. Cả hai điều này đều không được bỏ qua. Việc sở hữu nhân tính bình thường không có nghĩa là người đã có được lời chứng vang dội – điều yêu cầu ở người không đơn giản như thế.

Chỉ khi tổ chất của con người đã được nâng lên đến mức họ đạt được ý thức và lối sống của những người có nhân tính bình thường, và cũng đã bước vào sự sống – chỉ khi đó họ mới có những sự thay đổi và lời chứng để nói. Khi đến ngày làm chứng, người cũng phải nói về những thay đổi trong đời người của mình, và hiểu biết về Đức Chúa Trời trong người. Chỉ có sự kết hợp của hai khía cạnh này mới là lời chứng thực sự của người và sự gặt hái của người. Điều đó là chưa đủ khi nhân tính của người thay đổi ở bên ngoài nhưng người lại không có sự hiểu biết ở bên trong, cũng như sẽ là chưa đủ nếu người có sự hiểu biết và lẽ thật bên trong nhưng cuối cùng lại lơ là trong việc sống bày tỏ ra một nhân tính bình thường. Công việc được làm đối với người hôm nay không phải là để phô trương, mà là để thay đổi người. Tất cả những gì người cần làm là tập trung vào việc thay đổi chính mình. Ghi chép và lắng nghe mỗi ngày mà chẳng có điều gì khác trong cuộc sống thì sẽ không ổn; người nên có sự bước vào trong mọi khía cạnh. Người nên có một đời sống bình thường của một thánh đồ. Nhiều chị em ăn mặc giống như những quý cô và nhiều anh em giống như những nhà quý tộc hay nhân vật quan trọng, nhưng thiếu hẳn sự đứng đắn của các thánh đồ. Nâng cao tổ chất của một người – điều này đạt được một cách tình cờ – là một chuyện. Ăn và uống lời Đức Chúa Trời – điều này là then chốt – lại là chuyện khác. Nếu tổ chất đã được nâng cao nhưng cuối cùng không được đưa vào sử dụng bởi vì người đã không ăn uống lời Đức Chúa Trời, thì chẳng phải người đã lãng phí công sức trong việc học hỏi sao? Cả hai khía cạnh phải được kết hợp. Tại sao nói đến hiểu biết về Đức Chúa Trời trong khi đang bàn về những gì được yêu cầu ở người? Chẳng phải đó là vì kết quả của công tác sắp tới sao? Sau khi người đã bị chinh phục, người phải có khả năng làm chứng từ những kinh nghiệm của riêng mình. Sẽ là không ổn nếu vẻ bề ngoài của người là của một người có nhân tính bình thường, nhưng cuối cùng người lại không thể nói thành lời những kinh nghiệm của mình. Trong khi có một đời sống thuộc linh bình thường, người cũng nên đạt được nhân tính bình thường, mà nhiều khía cạnh trong đó sẽ bắt đầu được học hỏi một cách tình cờ. Người có nghĩ rằng ngay cả việc quét nhà cũng cần bất kỳ sự luyện tập cụ thể nào không? Thậm chí còn tệ hại hơn khi bỏ ra cả giờ đồng hồ để tập cách cầm đũa khi ăn! Nhân cách bình thường bao gồm những khía cạnh nào? Sự sáng suốt, ý thức, lương tâm và tính cách. Nếu người có thể đạt được mức bình thường trong từng khía cạnh này, thì nhân tính của người sẽ là đạt yêu cầu. Người nên có hình tượng của một người bình thường, người nên giống như một người tin vào Đức Chúa Trời. Người không cần phải thành tựu quá nhiều, hoặc tham gia vào việc ngoại giao; người chỉ cần là một con người bình thường, với một ý thức bình thường, để có thể nhìn thấu mọi việc, và ít nhất cũng trông giống một người bình thường. Thế

là đủ rồi! Mọi điều yêu cầu ở người hôm nay đều nằm trong khả năng của người; đây không phải là kiểu cổ lừa vọt lên cành cây. Không một lời vô dụng hoặc một công việc vô ích nào sẽ được thực hiện đối với người. Tất cả những sự xấu xa được bày tỏ hoặc biểu lộ trong đời sống của người phải bị loại bỏ. Các người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và đầy áp nọc độc của Sa-tan. Tất cả những gì yêu cầu ở người là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại này. Không yêu cầu người trở thành một nhân vật cấp cao, một người nổi tiếng hay vĩ đại. Điều đó không có ích gì. Công tác được thực hiện trong các người có tính đến những gì vốn có trong các người. Những gì Ta yêu cầu mọi người được định ra trong giới hạn. Nếu các người thực hành theo cách thức và giọng điệu mà những người trí thức nói, thì không được; các người sẽ không thể làm được điều đó. Với tổ chất của các người, ít nhất các người có thể nói với sự khôn ngoan, tế nhị và giải thích mọi thứ một cách rõ ràng và dễ hiểu. Đó là tất cả những gì cần có để đáp ứng các yêu cầu. Nếu ít nhất người có được sự sáng suốt và ý thức, thì bấy nhiêu đó đủ rồi. Điều quan trọng nhất ngay bây giờ là loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của người. Người phải loại bỏ sự xấu xa được thể hiện trong người. Làm sao người có thể nói về ý thức cao nhất và sự hiểu biết sâu sắc nhất, nếu người không loại bỏ những điều này? Nhiều người, thấy thời đại đã thay đổi, không có bất kỳ sự khiêm nhường hoặc kiên nhẫn nào, và họ có thể cũng chẳng có bất kỳ tình yêu thương hoặc sự đứng đắn thánh thiện nào. Những kẻ như vậy thật ngu ngốc làm sao! Họ còn có chút nhân tính bình thường nào không? Họ có bất kỳ lời chứng nào để thốt ra không? Họ hoàn toàn không có sự sáng suốt hoặc ý thức nào. Tất nhiên, một vài khía cạnh trong sự thực hành của con người bị lệch lạc và sai lầm cần được chỉnh sửa; ví dụ, đời sống thuộc linh cứng nhắc trước đây của họ và bộ dạng tê liệt, khờ dại của họ – tất cả những điều này phải được thay đổi. Thay đổi không có nghĩa là để người trở nên phóng đãng hoặc nuông chiều xác thịt, nói bất cứ điều gì mình muốn. Người không được ăn nói lỏng lẻo. Có cách nói và cách ứng xử của một người bình thường là nói một cách mạch lạc, “có” thì nói “có”, và “không” thì nói “không”. Bám vào sự thật và nói một cách phù hợp. Đừng lừa lọc, đừng dối trá. Phải hiểu được những giới hạn mà một người bình thường có thể đạt tới liên quan đến sự thay đổi về tâm tính. Nếu không người sẽ không thể bước vào thực tế.

Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp

Trong hai đến ba năm công tác này, những gì nên đạt được trong công tác phán xét các người về cơ bản đã đạt được. Hầu hết mọi người đã buông bỏ một số triển vọng tương lai và vận mệnh của họ. Tuy nhiên, khi đề cập rằng các người là con

cháu Mô-áp, nhiều người trong các người không thể chịu được – nét mặt các người nhăn nhó, miệng các người méo xệch, và mắt các người đứng tròng. Các người đơn thuần không thể tin rằng mình là con cháu Mô-áp. Mô-áp bị đày xuống vùng đất này sau khi bị rửa sạch. Con cháu ông đã truyền lại dòng dõi cho đến ngày nay, và tất cả các người đều là con cháu ông. Ta chẳng thể làm gì được – ai bảo người được sinh ra trong nhà Mô-áp chứ? Ta tội nghiệp cho người và không muốn điều như thế với người, nhưng không ai có thể thay đổi sự thật này. Người là con cháu của Mô-áp, và Ta không thể nói rằng người là con cháu của Đa-vít. Dù người là con cháu của ai, người vẫn là một loài thọ tạo, mặc dù người là một loài ở vị trí thấp hèn, một sinh vật được sinh ra thấp hèn. Mọi loài thọ tạo phải trải nghiệm toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; tất cả họ đều là đối tượng chinh phục của Ngài, và tất cả họ đều phải thấy tâm tính công chính và trải nghiệm sự khôn ngoan cùng sự toàn năng của Ngài. Hôm nay, người là con cháu Mô-áp, và người phải chấp nhận sự phán xét và trừng phạt này; nếu người không phải là con cháu Mô-áp, người sẽ không cần chấp nhận sự phán xét và hình phạt này ư? Hãy nhận ra điều này! Thật ra, làm công tác ngày nay trên con cháu của Mô-áp là điều giá trị và ý nghĩa nhất. Bởi công tác được thực hiện trên các người, nó có ý nghĩa vô cùng lớn. Nếu công tác được thực hiện trên con cháu của Cham thì sẽ không ý nghĩa, bởi vì, không như Mô-áp, họ chỉ là những kẻ được sinh ra thấp hèn. Con cháu của Cham, con trai thứ hai của Nô-ê chỉ bị rửa sạch – họ không đến từ việc gian dâm. Họ chỉ đơn thuần có vị trí thấp hèn, bởi Nô-ê đã rửa sạch họ là tội lỗi của những kẻ tội lỗi. Họ có vị trí thấp hèn, nhưng giá trị ban đầu của họ thì không thấp hèn. Nói về Mô-áp, mọi người biết rằng vị trí ban đầu của ông thấp hèn bởi ông được sinh ra từ việc gian dâm. Mặc dù vị trí của Lót rất cao, Mô-áp đến từ Lót và con gái ông. Lót được gọi là công chính, nhưng Mô-áp vẫn bị rửa sạch. Mô-áp có giá trị thấp và vị trí thấp, và ngay cả khi ông không bị rửa sạch thì ông vẫn nhơ bẩn, và do đó ông khác với Cham. Ông đã không công nhận Đức Giê-hô-va, mà thay vào đó chống đối và phản nghịch chống lại Đức Giê-hô-va – và do đó, ông rơi vào những nơi tối tăm nhất. Hoạt động lúc này trên các con cháu Mô-áp là cứu rỗi những người đã rơi vào sự tăm tối nhất. Mặc dù họ bị rửa sạch, Đức Chúa Trời cũng sẵn lòng có được vinh quang từ họ, bởi họ lúc đầu đều là những người không có Đức Chúa Trời trong lòng; chỉ có làm cho những người không có Đức Chúa Trời trong lòng vâng phục và yêu thương Ngài mới là một sự chinh phục thật sự, và thành quả của công tác như thế là có giá trị nhất và có sức thuyết phục nhất. Chỉ đây mới là đạt được vinh quang – đây là vinh quang mà Đức Chúa Trời muốn đạt được trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù những người này có vị trí thấp hèn, nhưng việc họ giờ đây có thể đạt được sự cứu rỗi vĩ đại như thế thật là một sự nâng đỡ bởi Đức Chúa Trời. Công

tác này rất ý nghĩa, và chính thông qua sự phán xét mà Ngài thu phục những người này. Ý định của Ngài không phải là trừng phạt những người này, mà là cứu họ. Nếu trong thời kỳ sau rốt, Ngài vẫn làm công tác chinh phục ở Y-sơ-ra-ên, thì sẽ vô giá trị; ngay cả khi nó sinh hoa kết quả, thì cũng không có giá trị hay ý nghĩa to lớn nào, và Ngài sẽ không thể đạt được trọn vẹn vinh quang. Ngài đang hoạt động trên các người, những người đã rơi vào những nơi tăm tối nhất, những người chậm tiến nhất. Những người này không công nhận rằng có một Đức Chúa Trời và chưa bao giờ biết rằng có một Đức Chúa Trời. Những sinh vật này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại quá nhiều đến nỗi họ đã quên Đức Chúa Trời. Họ đã bị Sa-tan làm cho mù quáng và không hề biết rằng có một Đức Chúa Trời trên trời. Trong lòng các người, tất cả các người đều thờ những thần tượng và thờ Sa-tan – chẳng phải các người thấp hèn nhất, chậm tiến nhất trong nhân loại sao? Các người là dạng thấp hèn nhất của xác thịt, không có bất kỳ sự tự do cá nhân nào, và các người cũng phải chịu đựng gian khổ. Các người cũng là những người ở tầng lớp dưới đáy xã hội này, thậm chí không có tự do tín ngưỡng. Ý nghĩa của việc hoạt động trên các người nằm ở đây. Hoạt động vào ngày nay trên các người, các con cháu của Mô-áp, không có nghĩa là làm nhục các người, mà là tỏ lộ ý nghĩa của công tác. Đối với các người, đó là một sự nâng đỡ rất lớn. Nếu một người có lý trí và sự hiểu biết sâu sắc, họ sẽ nói: “Tôi là con cháu Mô-áp, thật sự không xứng đáng để ngày hôm nay nhận lãnh sự nâng đỡ to lớn như thế bởi Đức Chúa Trời, hay những phúc lành lớn lao như thế. Trong tất cả những gì tôi nói và làm, và theo như địa vị và giá trị của tôi, tôi không hề xứng đáng với những phúc lành lớn như vậy từ Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên đã có tình yêu vĩ đại đối với Đức Chúa Trời, và ân điển mà họ được hưởng là do Ngài ban cho họ, nhưng địa vị của họ cao hơn nhiều so với của chúng tôi. Áp-ra-ham đã rất tận tâm với Đức Giê-hô-va, và Phi-e-rơ đã rất tận tâm với Jê-sus. Dựa trên những hành động của chúng tôi, chúng tôi tuyệt đối không xứng đáng được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời”. Việc phụng sự của những người này ở Trung Quốc đơn giản là không thể được đưa đến trước Đức Chúa Trời. Đó là một sự hỗn loạn hoàn toàn; việc các người giờ đây được hưởng rất nhiều ân điển của Đức Chúa Trời đơn thuần là sự nâng đỡ của Đức Chúa Trời! Các người đã tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời khi nào? Các người đã hy sinh cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời khi nào? Các người đã sẵn sàng từ bỏ gia đình mình, cha mẹ mình, và con cái mình khi nào? Không ai trong các người đã trả giá đắt cả! Nếu Đức Thánh Linh không khích lệ người, bao nhiêu người trong các người sẽ có thể hy sinh mọi thứ? Các người đã theo cho đến hôm nay chỉ bởi sự ép buộc và cưỡng bức? Sự tận tâm của các người ở đâu? Sự vâng phục của các người ở đâu? Dựa trên những hành động của các

người, các người nên bị hủy diệt từ lâu rồi – tất cả các người lẽ ra đều đã bị quét sạch. Điều gì cho các người đủ tư cách hưởng những phúc lành vĩ đại như thế? Các người không xứng đáng một chút nào! Ai trong các người đã tôi luyện con đường của riêng mình? Ai trong các người đã tự mình tìm được con đường thật? Các người đều là lũ khốn lười nhác, ham ăn, tìm kiếm sự thoải mái! Các người có nghĩ mình vĩ đại không? Các người có gì để huênh hoang? Kể cả khi bỏ qua việc các người là con cháu của Mô-áp, có phải bản chất hay nơi sinh của các người thuộc loại cao quý nhất không? Kể cả khi bỏ qua việc các người là con cháu của ông ta, chẳng phải tất cả các người đều hoàn toàn là con cháu Mô-áp sao? Có thể thay đổi được sự thật của sự việc không? Việc phơi bày bản chất của các người giờ đây có làm sai lệch sự thật của sự việc không? Hãy nhìn vào thân phận nô lệ, cuộc sống, và tính cách của các người – chẳng lẽ các người không biết rằng các người thấp hèn nhất trong số những kẻ thấp hèn giữa nhân loại sao? Các người có gì để huênh hoang? Hãy nhìn vào vị trí của các người trong xã hội. Chẳng phải các người ở tầng lớp dưới đáy sao? Các người có nghĩ Ta nói sai không? Áp-ra-ham đã dâng Y-sác – các người đã dâng gì? Gióp đã dâng mọi thứ – các người đã dâng gì? Quá nhiều người đã dâng cuộc đời họ, đầu rơi, máu đổ, để tìm con đường thật. Các người đã trả cái giá đó chưa? So ra thì các người không hề đủ tư cách được hưởng ân điển to lớn như thế. Có phải là chụp mũ các người không khi hôm nay nói rằng các người là con cháu của Mô-áp? Đừng xem mình quá cao. Người chẳng có gì để huênh hoang cả. Sự cứu rỗi vĩ đại như thế, ân điển vĩ đại như thế được ban miễn phí cho các người. Các người đã chẳng hy sinh gì, nhưng các người vui hưởng ân điển miễn phí. Các người không cảm thấy xấu hổ sao? Có phải con đường thật này là điều các người đã tìm kiếm và tự mình tìm thấy không? Chẳng phải Đức Thánh Linh đã buộc người chấp nhận nó sao? Các người chưa bao giờ có lòng tìm kiếm, càng không có lòng tìm kiếm và khao khát lẽ thật. Các người chỉ ngồi nhàn nhã và hưởng thụ; các người đã có được lẽ thật này mà không bỏ chút nỗ lực nào. Các người có quyền gì để phàn nàn? Người có nghĩ người có giá trị lớn nhất không? So với những người đã hy sinh mạng sống của họ và đã đổ máu, các người có gì để than oán? Hủy diệt các người lúc này hẳn sẽ là việc đúng đắn và tự nhiên! Các người không có chọn lựa nào khác hơn là vâng phục và đi theo. Các người hoàn toàn không xứng đáng! Hầu hết những người trong các người đều được triệu gọi, nhưng nếu hoàn cảnh không bắt buộc các người hay các người không được gọi tới, thì các người sẽ hoàn toàn không sẵn lòng bước ra. Ai sẵn lòng chấp nhận sự từ bỏ như vậy chứ? Ai sẵn lòng từ bỏ những lạc thú xác thịt chứ? Tất cả các người đều là những người ham thích sự thoải mái một cách tham lam và tìm kiếm cuộc sống xa hoa! Các người đã đạt được những

phúc lành vĩ đại như thế – các người còn gì khác để nói? Các người có gì để than oán? Các người đã được cho phép vui hưởng những phúc lành vĩ đại nhất và ân điển vĩ đại nhất trên trời, và công tác chưa bao giờ được thực hiện trước kia trên thế gian đã được mặc khải với các người hôm nay. Chẳng phải đây là phúc lành sao? Các người bị hành phạt như thế hôm nay là bởi các người đã chống đối Đức Chúa Trời và phản nghịch chống lại Ngài. Bởi hình phạt này, các người đã thấy lòng thương xót và tình yêu của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, các người đã thấy sự công chính và thánh khiết của Ngài. Bởi hình phạt này và bởi sự nhơ bẩn của nhân loại, các người đã thấy quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, và các người đã thấy sự thánh khiết và vĩ đại của Ngài. Chẳng phải đây là những lẽ thật hiếm hoi nhất sao? Chẳng phải đây là cuộc sống có ý nghĩa sao? Công tác mà Đức Chúa Trời làm đầy ý nghĩa! Do đó, vị trí của các người càng thấp thì càng chứng minh rằng các người được Đức Chúa Trời nâng đỡ, và càng chứng minh giá trị vĩ đại của công tác Ngài làm trên các người ngày nay. Nó đơn thuần là một kho báu vô giá, không thể có được ở bất cứ nơi nào khác! Qua các thời đại, không ai từng được hưởng sự cứu rỗi vĩ đại như thế. Thực tế rằng vị trí của các người thấp hèn cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào, và nó cho thấy rằng Đức Chúa Trời trung nghĩa với nhân loại – Ngài cứu rỗi, Ngài không hủy diệt.

Người Trung Quốc chưa bao giờ tin Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ phụng sự Đức Giê-hô-va, và chưa bao giờ phụng sự Jêsus. Họ chỉ vái lạy, thấp nhang, đốt vàng mã, và thờ Phật. Họ chỉ thờ các thần tượng – tất cả họ đều phản nghịch tội bậc. Do đó, vị trí con người càng thấp, thì càng cho thấy rằng điều Đức Chúa Trời đạt được từ các người là nhiều vinh quang hơn bao giờ hết. Một số người có thể nói theo quan điểm của họ: “Đức Chúa Trời hỡi, công tác Ngài làm là gì? Một Đức Chúa Trời cao quý như thế, một Đức Chúa Trời thánh khiết như thế lại đến một vùng đất nhơ bẩn ư? Có phải Ngài nghĩ về mình quá thấp không? Chúng con quá nhơ bẩn, nhưng Ngài sẵn lòng ở cùng chúng con ư? Ngài sẵn lòng sống giữa chúng con ư? Chúng con có vị trí thấp hèn như thế, nhưng Ngài lại sẵn lòng làm cho chúng con trọn vẹn ư? Và Ngài sẽ dùng chúng con như kiểu mẫu và hình mẫu ư?” Ta nói rằng: Người không hiểu ý muốn của Ta. Người không hiểu công tác mà Ta muốn làm, người cũng không hiểu tâm tính Ta. Ý nghĩa của công tác mà Ta dự định làm vượt quá khả năng đạt được của người. Công tác của Ta có thể phù hợp với những quan niệm con người của người không? Theo những quan niệm con người, Ta sẽ phải được sinh ra ở một quốc gia tốt để cho thấy rằng Ta có địa vị cao, để cho thấy rằng Ta có giá trị vĩ đại, để cho thấy danh giá, sự thánh khiết, và vĩ đại của Ta. Nếu Ta được sinh ra ở một nơi công nhận Ta, trong một gia đình thượng lưu, và nếu Ta có

vị trí và địa vị cao, khi ấy Ta sẽ được đối đãi rất tốt. Điều đó sẽ không có lợi cho công tác của Ta, và khi đó sự cứu rỗi vĩ đại như thế có thể còn được tỏ lộ không? Tất cả những ai thấy Ta sẽ vâng phục Ta, và họ sẽ không bị ô uế bởi sự nhơ bẩn. Ta nên được sinh ra ở dạng nơi chốn này. Đó là điều các người tin. Nhưng hãy nghĩ lại: Đức Chúa Trời đã đến thế gian để hưởng thụ, hay để làm công tác? Nếu Ta làm công tác ở dạng nơi chốn dễ dàng, thoải mái như vậy, thì Ta có thể đạt được vinh quang trọn vẹn của Ta không? Liệu Ta sẽ có thể chinh phục tất cả mọi tạo vật của Ta không? Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài không thuộc về thế gian, và Ngài đã không trở nên xác thịt nhằm hưởng thụ thế gian. Nơi mà việc làm công tác sẽ tỏ lộ tâm tính Ngài và nhiều ý nghĩa nhất chính là nơi Ngài đã được sinh ra. Dù đó là vùng đất thánh khiết hay nhơ bẩn, và cho dù Ngài làm công tác ở đâu, Ngài cũng thánh khiết. Mọi thứ trên thế gian được tạo ra bởi Ngài, mặc dù tất cả đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Tuy nhiên, muôn vật vẫn thuộc về Ngài; chúng đều ở trong tay Ngài. Ngài đến một vùng đất nhơ bẩn và làm công tác ở đó nhằm tỏ lộ sự thánh khiết của Ngài; Ngài chỉ làm điều này vì lợi ích công tác của Ngài, nghĩa là Ngài chịu sự nhục nhã lớn lao để làm công tác ấy nhằm cứu rỗi con người của vùng đất nhơ bẩn này. Điều này được thực hiện để làm chứng, vì lợi ích của hết thảy nhân loại. Điều mà công tác như thế cho thấy chính là sự công chính của Đức Chúa Trời, và có thể thể hiện quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Sự vĩ đại và ngay thẳng của Ngài được thể hiện trong sự cứu rỗi một nhóm người thấp hèn mà những người khác khinh bỉ. Việc sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn không hề chứng tỏ rằng Ngài thấp hèn; nó chỉ đơn thuần cho phép mọi tạo vật nhìn thấy sự vĩ đại của Ngài và tình yêu chân thực của Ngài dành cho nhân loại. Ngài càng làm như thế thì càng tỏ lộ tình yêu tinh sạch của Ngài, tình yêu không tì vết của Ngài đối với con người. Đức Chúa Trời thánh khiết và công chính. Mặc dù Ngài được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn, và mặc dù Ngài sống với những người đầy sự nhơ bẩn, giống như Jêsus đã sống với những kẻ tội lỗi trong Thời đại Ân điển, nhưng chẳng phải mỗi một phần nhỏ trong công tác của Ngài được thực hiện vì sự sinh tồn của toàn thể nhân loại sao? Chẳng phải toàn bộ điều đó là để nhân loại có thể đạt được sự cứu rỗi vĩ đại sao? Hai ngàn năm trước, Ngài đã sống với những kẻ tội lỗi trong một số năm. Đó là vì mục đích của sự cứu chuộc. Hôm nay, Ngài đang sống với một nhóm người nhơ bẩn, thấp hèn. Điều này là vì mục đích của sự cứu rỗi. Chẳng phải toàn bộ công tác của Ngài là vì lợi ích của con người các người sao? Nếu không phải vì cứu rỗi nhân loại, tại sao Ngài lại sống và chịu đựng với những kẻ tội lỗi nhiều năm như vậy sau khi được sinh ra trong máng cỏ? Và nếu không phải để cứu nhân loại, tại sao Ngài trở lại xác thịt lần thứ hai, được sinh ra ở vùng đất nơi ma quỷ tụ tập, và sống với những người đã bị Sa-tan

làm cho bại hoại sâu sắc? Chẳng phải Đức Chúa Trời trung nghĩa sao? Phần nào trong công tác của Ngài không vì nhân loại chứ? Phần nào không phải vì vận mệnh của các người chứ? Đức Chúa Trời thánh khiết – điều này là bất biến! Ngài không bị ô uế bởi sự nhơ bẩn, mặc dù Ngài đã đến một vùng đất nhơ bẩn; toàn bộ điều này chỉ có thể có nghĩa là tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại là cực kỳ vị tha và sự đau khổ cùng nỗi nhục nhã mà Ngài phải chịu là cực kỳ lớn! Các người không biết Ngài phải chịu nhục nhã nhiều như thế nào, vì tất cả các người và vì vận mệnh của các người ư? Thay vì cứu rỗi những người vĩ đại hay các con trai của những gia đình giàu có và quyền lực, Ngài lại quyết định cứu những kẻ thấp hèn và bị coi thường. Chẳng phải toàn bộ điều này là sự thánh khiết của Ngài sao? Chẳng phải toàn bộ điều này là sự công chính của Ngài sao? Vì sự sinh tồn của hết thảy nhân loại, Ngài đã được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn và chịu mọi sự nhục nhã. Đức Chúa Trời rất thực – Ngài không làm việc gì sai lầm. Chẳng phải mỗi giai đoạn của công tác được thực hiện một cách thực tế như vậy sao? Mặc dù tất cả mọi người đều phỉ báng Ngài và nói rằng Ngài ngồi cùng bàn với những kẻ tội lỗi, mặc dù tất cả mọi người đều mỉa mai Ngài và nói Ngài sống với các con trai nhơ bẩn, rằng Ngài sống với những kẻ thấp hèn nhất, nhưng Ngài vẫn đi chính Ngài một cách vị tha, và do đó Ngài vẫn bị chối bỏ giữa nhân loại. Chẳng phải sự đau khổ mà Ngài chịu đựng lớn hơn của các người sao? Chẳng phải công tác Ngài làm nhiều hơn cái giá mà các người đã trả sao? Các người được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn, nhưng các người đã có được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Các người được sinh ra ở một vùng đất nơi ma quỷ tụ tập, nhưng các người đã nhận được sự bảo vệ tuyệt vời. Các người còn lựa chọn gì? Các người có gì để than oán? Chẳng phải sự đau khổ mà Ngài đã chịu lớn hơn sự đau khổ mà các người đã chịu sao? Ngài đã đến thế gian và chưa bao giờ hưởng thụ những thú vui của thế giới con người. Ngài khinh ghét những thứ đó. Đức Chúa Trời đã không đến thế gian để con người đổi đời với Ngài bằng những thứ vật chất, Ngài cũng không đến để hưởng thụ cái ăn, cái mặc, và những món đồ trang sức của con người. Ngài không để tâm đến những thứ này. Ngài đến thế gian để chịu khổ vì con người, không phải để hưởng thụ sự giàu có phàm tục. Ngài đến để chịu khổ, để làm công tác, và để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ngài. Ngài đã không chọn một nơi tốt, sống trong một tòa đại sứ hay một khách sạn sang trọng, Ngài cũng không có một số tôi tớ phục vụ Ngài. Dựa trên những gì các người đã thấy, các người không biết Ngài đến để làm công tác hay để hưởng thụ sao? Mắt các người không nhìn thấy sao? Ngài đã ban cho các người nhiều bao nhiêu? Nếu Ngài được sinh ra ở một nơi thoải mái, liệu Ngài sẽ có thể đạt được vinh quang không? Liệu Ngài sẽ có thể làm công tác không? Liệu việc làm của

Ngài có bất kỳ ý nghĩa nào không? Liệu Ngài sẽ có thể hoàn toàn chinh phục nhân loại không? Liệu Ngài sẽ có thể cứu rỗi con người khỏi vùng đất nhơ bẩn không? Theo những quan niệm của mình, mọi người hỏi: “Bởi vì Đức Chúa Trời thánh khiết, tại sao Ngài lại sinh ra ở nơi nhơ bẩn của chúng con? Ngài căm ghét và ghê tởm những con người nhơ bẩn chúng con; Ngài khinh ghét sự chống đối và sự phản nghịch của chúng con, vậy thì tại sao Ngài sống với chúng con? Ngài là một Đức Chúa Trời tối cao. Ngài đã có thể sinh ra ở bất kỳ nơi nào, vậy tại sao Ngài lại phải sinh ra trong vùng đất nhơ bẩn này? Ngài hành phạt và phán xét chúng con mỗi ngày, và Ngài biết rõ rằng chúng con là con cháu Mô-áp, vậy tại sao Ngài vẫn sống giữa chúng con? Tại sao Ngài được sinh ra trong một gia đình của con cháu Mô-áp? Tại sao Ngài làm như thế?” Những suy nghĩ như thế của các người hoàn toàn phi lý! Chỉ công tác như thế mới cho phép con người nhìn thấy sự vĩ đại của Ngài, sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài. Ngài sẵn lòng hy sinh mọi thứ vì lợi ích công tác của Ngài. Ngài hành động vì lợi ích của nhân loại, và hơn thế nữa là chinh phục Sa-tan, để mọi sinh vật có thể quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Chỉ đây mới là công tác ý nghĩa, giá trị. Nếu con cháu của Gia-cốp được sinh ở Trung Quốc, trên mảnh đất này, và họ là tất cả các người, vậy thì ý nghĩa của công tác được thực hiện nơi các người là gì? Sa-tan sẽ nói gì? Sa-tan sẽ nói: “Họ kính sợ Ngài trước kia, họ đã vâng phục Ngài từ đầu, và họ không có lịch sử phản bội Ngài. Họ không phải là tối tăm nhất, thấp hèn nhất, hay lạc hậu nhất trong nhân loại”. Nếu công tác quả thật được thực hiện theo cách này, thì sẽ thuyết phục được ai chứ? Trên khắp vũ trụ, người Trung Quốc là lạc hậu nhất trong tất cả. Họ được sinh ra thấp hèn, với nhân cách thấp kém; họ đờ đẫn và tê dại, họ thô鄙 và suy đồi. Họ đầy dẫy tâm tính sa-tan, nhơ bẩn và phóng dăng. Các người sở hữu toàn bộ những tâm tính sa-tan này. Một khi công tác này hoàn thành, con người sẽ loại bỏ những tâm tính bại hoại này, có thể vâng phục hoàn toàn và được làm cho trọn vẹn. Chỉ những thành quả công tác như thế mới là chứng ngôn trong sự tạo dựng! Người có hiểu chứng ngôn là gì không? Chứng ngôn thật sự nên được đưa ra như thế nào? Dạng công tác này làm cho các người thành những vật làm nền cũng như những đối tượng phục vụ; hơn thế nữa, nó đã làm cho các người thành những đối tượng cứu rỗi. Hôm nay, các người là dân sự của Đức Chúa Trời; sau này các người sẽ là những kiểu mẫu và khuôn mẫu. Trong công tác này, các người đóng những dạng vai trò khác nhau, và cuối cùng, các người sẽ là đối tượng của sự cứu rỗi. Nhiều người tiêu cực bởi vì điều này; chẳng phải họ hoàn toàn đui mù sao? Người chẳng thấy rõ điều gì cả! Việc cứ gọi người như thế làm người bị choáng ngợp à? Người có hiểu tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là gì không? Người có hiểu sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời

là gì không? Người có hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời là gì không? Người không có nhân cách! Khi được nói đến một cách hay ho, thì người vui vẻ. Khi bị nói đến một cách tệ hại, người không sẵn lòng và thoái lui. Người là gì chứ? Người đang không theo đuổi con đường thật! Hãy ngưng tìm kiếm ngay lập tức – thật đáng hổ thẹn! Chẳng phải đó chính là dấu hiệu của sự hổ thẹn, khi một điều gì đó quá nhỏ nhặt như thế khiến người choáng ngợp sao?

Tốt nhất là người nên học cách biết về bản thân mình một chút. Đừng xem mình quá cao và đừng mơ tưởng lên thiên đàng – hãy đơn thuần ngoan ngoãn cố gắng được chinh phục trên đất. Đừng nghĩ về những giấc mơ phi thực tế không tồn tại! Nếu ai đó nói điều gì như sau, thì đây là những lời của một người có quyết tâm và nghị lực: “Mặc dù tôi là con cháu của Mô-áp, nhưng tôi sẵn lòng cố gắng vì Đức Chúa Trời. Tôi sẽ quay lưng với tổ tiên cũ của tôi! Họ đã sinh ra tôi và chà đạp tôi, và tôi đã sống trong bóng tối cho đến nay. Hôm nay, Đức Chúa Trời đã giải thoát cho tôi, và tôi cuối cùng đã thấy được ánh dương thiên đàng. Thông qua việc bị Đức Chúa Trời phơi bày, tôi cuối cùng đã thấy mình là con cháu của Mô-áp. Trước kia, tôi đã mù quáng, và tôi đã không biết rằng Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác, bởi tôi đã bị gã Sa-tan già nua đó làm cho mù quáng. Tôi sẽ quay lưng với nó và làm cho nó vô cùng nhục nhã!” Thế các người có quyết tâm như vậy không? Mặc dù thực tế rằng mỗi người các người trông giống như con người, các người lại suy sụp nhanh hơn bất kỳ ai khác, và các người nhạy cảm nhất với vấn đề này. Ngay khi được đề cập rằng các người là con cháu của Mô-áp, miệng các người trề ra méo xệch. Chẳng phải đó là tâm tính của một con heo sao? Các người thật vô giá trị. Các người hẳn sẽ hy sinh cuộc đời mình vì danh tiếng và sự giàu có! Người có thể ước không là con cháu Mô-áp, nhưng chẳng phải người là như thế sao? Ta đang nói hôm nay rằng người là như thế, và người phải thừa nhận điều đó. Ta không nói trái với sự thật. Một số người tiêu cực bởi vì điều này, nhưng có gì để tiêu cực chứ? Chẳng phải người cũng là một đứa con của con rồng lớn sắc đỏ sao? Có bất công khi nói rằng người là con cháu Mô-áp không? Hãy xem người đang sống bày tỏ ra điều gì, bên trong và bên ngoài. Từ đầu đến chân người, không có gì đáng khen ngợi cả. Sự phóng túng, như bần, mù quáng, chống đối, phản nghịch – chẳng phải đây là tất cả những phần của tâm tính người sao? Người luôn sống trong vùng đất của sự phóng túng, và không có việc ác nào mà người không làm cả. Người nghĩ người thánh khiết đến tuyệt vời. Hãy nhìn vào những điều người đã làm xem, và người vẫn rất hài lòng với bản thân mình. Các người đã làm gì đáng khen? Các người giống như những con thú. Các người không có nhân tính! Các người kết giao với động vật và sống giữa những tư tưởng tà ác, phóng túng. Con người các người thiếu kém nhiều như thế

nào? Các người đồng ý rằng các người là con cái của con rồng lớn sắc đỏ, và các người sẵn lòng phục vụ, nhưng sau đó, khi nói rằng người là con cháu Mô-áp, thì người trở nên tiêu cực. Chẳng phải đây là sự thật sao? Cũng như khi người được sinh ra bởi cha mẹ người – cho dù họ tồi tệ như thế nào, người vẫn được sinh ra từ họ. Ngay cả khi người tìm được một người mẹ nuôi và đi khỏi nhà, chẳng phải người vẫn là con của cha mẹ ban đầu của người sao? Sự thật đó có thể bị thay đổi không? Ta có liệt người là con cháu Mô-áp mà không có lý do không? Một số người nói: “Ngài không thể gọi con là gì khác ư?” Ta nói: “Nếu Ta gọi người là vật làm nền thì sao?” Họ cũng không sẵn lòng làm vật làm nền. Như vậy, người sẵn lòng làm gì? Vật làm nền, kẻ phục vụ – chẳng phải các người là như vậy sao? Người sẽ chọn thứ gì khác? Người không phải là một người được sinh ra ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ sao? Cho dù người nói người là con của Đa-vít thế nào đi nữa, thì điều đó cũng không đúng sự thật. Có phải đây là điều người chọn cho chính mình không? Người có thể chọn bất kỳ cái tên đẹp nào mà người thích cho mình không? Con cái của con rồng lớn sắc đỏ được đề cập đến chẳng phải là những kẻ bại hoại các người sao? Đối với những kẻ phục vụ – chẳng phải họ cũng là những kẻ bại hoại các người sao? Những khuôn mẫu và hình mẫu của việc được chinh phục đã được đề cập đến – chẳng phải họ cũng là những người các người sao? Chẳng phải con đường được hoàn thiện được phán dạy cho các người sao? Những kẻ bị hành phạt và phán xét là những người các người; chẳng phải những người được hoàn thiện sau này là một số người trong các người sao? Danh hiệu này vẫn quan trọng sao? Các người quá ngu dại; các người thậm chí không thể nhìn rõ một thứ nhỏ nhất như vậy ư? Người không biết ai thuộc dòng dõi của ai, nhưng điều đó rõ ràng với Ta, và Ta đang nói với các người. Việc có thể nhận ra điều đó hôm nay cũng tốt thôi. Đừng luôn cảm thấy quá kém cỏi. Người càng tiêu cực và thoái lui thì càng chứng tỏ rằng người là dòng dõi Sa-tan. Có một số người, khi người bảo họ nghe những bài thánh ca, thì họ nói rằng: “Con cháu Mô-áp có thể nghe thánh ca không? Tôi sẽ không nghe đâu; tôi không đủ tư cách!” Nếu người bảo họ hát, họ nói: “Nếu con cháu Mô-áp hát, Đức Chúa Trời có sẵn lòng lắng nghe không? Đức Chúa Trời khinh ghét tôi. Tôi quá xấu hổ đến mức không thể đến trước Đức Chúa Trời và tôi không thể làm chứng cho Ngài. Tôi sẽ đơn giản là không hát, sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ khó chịu khi Ngài nghe thấy”. Chẳng phải đây là cách xử lý tiêu cực sao? Là một loài thọ tạo, người được sinh ra trong vùng đất của sự phóng túng, và người là con cái của con rồng lớn sắc đỏ, con cháu Mô-áp; người nên quay lưng với tổ tiên cũ của mình và quay lưng với Sa-tan già nua. Chỉ có ai làm như thế mới là người thật sự muốn Đức Chúa Trời.

Ban đầu, khi Ta ban cho các người vị trí dân sự của Đức Chúa Trời, các người nhảy cẫng lên vui sướng hơn bất cứ ai khác. Ấy thế mà ngay khi Ta nói rằng các người là con cháu Mô-áp, thì các người làm sao? Tất cả các người đều suy sụp! Vóc giặc của các người đâu? Người quá đặt nặng quan niệm về vị trí! Hầu hết mọi người không thể tự nâng đỡ chính mình. Một số người đi làm kinh doanh, và một số người đi làm việc. Ngay khi Ta nói các người là con cháu Mô-áp, tất cả các người đều muốn bỏ chạy. Có phải đây là lời chứng các người mang cho Đức Chúa Trời, điều mà người hô hào suốt ngày không? Sa-tan sẽ bị thuyết phục theo cách này chắc? Chẳng phải đây là một dấu hiệu của sự hổ thẹn sao? Có được các người thì ích lợi gì? Tất cả các người đều là rác rưởi! Các người đã chịu đựng dạng đau khổ gì mà cảm thấy bị đối xử bất công đến vậy? Các người nghĩ một khi Đức Chúa Trời đã hành hạ các người đến một mức độ nhất định, Ngài sẽ vui, như thể Ngài đến với ý định kết án các người, và sau khi kết án, hủy diệt các người, công việc của Ngài sẽ hoàn tất. Có phải đó là điều Ta đã nói không? Chẳng phải các người nghĩ vậy là vì sự mù quáng của các người sao? Có phải chính bản thân các người không cố gắng làm tốt, hay là Ta lên án các người theo dự tính? Ta chưa bao giờ làm như thế – đó là điều các người tự nghĩ ra. Đó chưa bao giờ là cách Ta làm việc, Ta cũng không có ý định đó. Nếu Ta thật sự muốn hủy diệt các người, Ta có cần trải qua gian khổ như vậy không? Nếu Ta thật sự muốn hủy diệt các người, Ta có cần nói với các người một cách tha thiết như vậy không? Ý muốn của Ta là đây: Khi Ta đã cứu rồi các người xong, đó sẽ là lúc Ta có thể nghỉ ngơi. Một người càng thấp hèn, họ càng là đối tượng cho sự cứu rỗi của Ta. Các người càng có thể chủ động bước vào, Ta sẽ càng vui. Các người càng suy sụp, Ta càng buồn lòng. Các người luôn muốn hiên ngang và giành ngai vàng – Ta nói cho các người biết, đó không phải là con đường cứu rỗi các người khỏi sự nhơ bẩn. Sự mơ tưởng ngồi trên ngai vàng không thể hoàn thiện các người; điều đó không thực tế. Ta nói người là con cháu Mô-áp, và người không vui. Người nói: “Nếu Ngài đày con xuống vực sâu không đáy, con sẽ không làm chứng cho Ngài hay chịu khổ vì Ngài”. Người làm như vậy chẳng phải là chống đối Ta sao? Sẽ có lợi gì cho người khi làm như vậy? Ta đã ban cho người rất nhiều ân điển – người đã quên rồi sao? Các người đã cự tuyệt và sỉ nhục lòng Đức Chúa Trời, một tấm lòng như của người mẹ đầy yêu thương, hậu quả cho các người sẽ là gì? Ta sẽ không ép buộc người nếu người không làm chứng cho Ta – nhưng người nên biết rằng sau cùng, người sẽ là mục tiêu hủy diệt. Nếu Ta không thể có được chứng ngôn nơi người, Ta sẽ có được nó ở những người khác. Điều đó không quan trọng đối với Ta, nhưng cuối cùng, người sẽ hối tiếc, và vào lúc đó, người đã rơi vào bóng tối từ lâu. Vậy thì ai sẽ có thể cứu người? Đừng nghĩ rằng công tác không thể được thực hiện

nếu không có người – có được người không phải là có nhiều, và thiếu người không phải là thiếu nhiều. Đừng xem mình quá danh giá như vậy. Nếu người không sẵn lòng theo Ta, điều đó cho thấy người phản nghịch, và không có gì đáng quý nơi người. Nếu người là một kẻ nói giỏi, chẳng phải đó đơn thuần là bởi người đã trang bị cho mình những lời mà Ta đã mang đến thông qua công tác của Ta sao? Điều gì nơi các người đáng khen ngợi chứ? Đừng để trí tưởng tượng của các người chi phối các người! Nếu Ta không thể đạt được vinh quang từ con cháu Mô-áp các người, Ta sẽ chọn một nhóm con cháu Mô-áp thứ hai và thứ ba cho công tác của Ta cho đến khi Ta đạt được vinh quang. Nếu người không sẵn lòng làm chứng cho Ta, thì hãy lui ra! Ta sẽ không ép buộc người! Đừng nghĩ Ta sẽ không thể di chuyển được bước nào nếu không có người. Việc tìm những đối tượng thích hợp cho công tác của Ta nơi vùng đất Trung Quốc này rất dễ dàng. Không gì khác có thể được tìm thấy trong vùng đất này – những con người nhơ bẩn, bại hoại chắc chắn có ở khắp nơi, và công tác của Ta có thể được thực hiện ở bất cứ nơi nào. Đừng quá kiêu hãnh! Cho dù các người kiêu hãnh như thế nào, chẳng phải các người vẫn là một đứa con được sinh ra bởi sự gian dâm sao? Hãy nhìn giá trị của các người – các người còn chọn lựa gì khác? Việc đơn thuần cho phép người sống đã là một sự nâng đỡ rất lớn, vậy thì người vẫn còn có thể kiêu ngạo về điều gì nữa? Nếu không phải để công tác của Ta kết thúc thời đại, chẳng phải người từ lâu đã rơi vào giữa những thảm họa tự nhiên và nhân tạo của con người sao? Người vẫn còn có thể sống thoải mái như vậy được sao? Người vẫn không ngừng tranh cãi về vấn đề này. Bởi vì Ta nói người là con cháu Mô-áp, người bĩu môi suốt. Người không giáo dục chính mình, người không đọc lời Đức Chúa Trời, và người không thể chịu được khi nhìn thấy người này người nọ. Khi người thấy những người khác trở nên có giáo dục, người phá đám họ và nói những điều gây nản chí. Người thật to gan! Người nói: “Con cháu của Mô-áp thì có thể có được sự giáo dục gì chứ? Tôi sẽ chẳng bận tâm”. Chẳng phải đây là điều một con thú sẽ nói sao? Người thậm chí có được tính là con người không? Ta đã phán rất nhiều, nhưng chẳng đạt được gì nơi người. Ta đã làm tất cả những việc này vô ích sao? Ta đã nói tất cả những lời này vô ích sao? Ngay cả một con chó cũng sẽ vẫy đuôi; một người như thế thậm chí không tốt bằng con chó! Người có đáng được gọi là con người không? Khi Ta nói về con cháu Mô-áp, một số người cố ý làm giảm giá trị của chính họ. Họ ăn mặc khác hơn trước kia và quá lười thôi đến nỗi họ trông không giống con người, và họ lầm bầm: “Tôi là con cháu Mô-áp. Tôi không tốt. Quả là nằm mơ giữa ban ngày nếu nghĩ về việc đạt được bất kỳ phước lành nào đó. Con cháu Mô-áp có thể được hoàn thiện sao?” Ngay khi Ta nói về con cháu Mô-áp, hầu hết mọi người đều không còn hy vọng; họ nói: “Đức Chúa Trời nói chúng tôi là con

cháu Mô-áp – điều đó biểu thị điều gì? Nhìn giọng điệu Ngài nói kìa – đó là điều không thể thay đổi được! Không có tình yêu trong lời Ngài. Chẳng phải chúng tôi là mục tiêu của sự hủy diệt sao?” Người đã quên những gì được nói trước kia rồi ư? Thuật ngữ “con cháu Mô-áp” là điều duy nhất người nhớ lúc này sao? Thật ra, nhiều từ ngữ có ý nghĩa nhằm đạt được một tác dụng, nhưng chúng cũng tiết lộ sự thật của sự việc. Hầu hết mọi người không tin điều đó. Người không sẵn lòng chịu khổ như vậy vì Ta. Người sợ chết và luôn muốn chạy trốn. Nếu người muốn đi, Ta sẽ không buộc người ở lại, nhưng Ta phải nói rõ với người điều này: Đừng sống cả một cuộc đời vô ích, và đừng quên những điều Ta đã phán dạy người trong quá khứ. Là một loài thọ tạo, người nên thi hành bổn phận của một loài thọ tạo. Đừng hành động trái với lương tâm của mình; điều người nên làm là dâng mình cho Chúa sáng thế. Con cháu Mô-áp cũng là những loài thọ tạo, chỉ là họ là vật làm nền, và họ bị rửa sạch. Cho dù thế nào, người vẫn là một loài thọ tạo. Người không đi lệch lạc nếu người nói điều này: “Mặc dù tôi là con cháu Mô-áp, tôi đã được hưởng quá nhiều ân điển của Đức Chúa Trời đến nỗi tôi phải có chút lương tâm. Tôi sẽ đơn giản là công nhận điều đó nhưng không chăm chú vào nó. Ngay cả khi tôi chịu khổ trong dòng chảy này, tôi sẽ chịu khổ cho đến cùng, và nếu tôi là con cháu Mô-áp, thì cứ vậy đi. Tôi sẽ vẫn theo cho đến cùng!” Người phải theo cho đến cùng. Nếu người bỏ chạy, người sẽ thật sự không có tiền đồ – người sẽ bước vào con đường của sự hủy diệt.

Có cái hay trong việc giúp các người hiểu nguồn gốc của mình, và việc giúp các người hiểu sự thật của sự việc có lợi cho công tác. Không làm như vậy, kết quả mong muốn sẽ không đạt được. Đây là một phần của công tác chinh phục, và nó là bước cần thiết trong công tác. Đó là một sự thật. Công tác này là nhằm đánh thức tinh thần của con người, làm thức tỉnh ý thức lương tâm của họ và cho phép họ đạt được sự cứu rỗi vĩ đại này. Nếu một người có lương tâm, họ phải tạ ơn Đức Chúa Trời nhiều hơn bao giờ hết khi thấy mình ở vị trí thấp hèn. Họ phải nắm giữ lời Ngài trong tay, giữ chặt ân điển mà Ngài đã ban cho họ, thậm chí khóc than cay đắng và nói: “Vị trí của chúng tôi thấp hèn và chúng tôi đã chẳng đạt được gì ở thế gian. Không ai nhìn đến những kẻ thấp hèn như chúng tôi. Chúng tôi bị ngược đãi trong môi trường gia đình mình, chồng bỏ chúng tôi, vợ mắng nhiếc chúng tôi, con cái xem thường chúng tôi, và khi chúng tôi già, con dâu đối xử tệ bạc với chúng tôi. Chúng tôi thật sự chịu đau khổ không ít, và giờ đây việc chúng tôi vui hưởng tình yêu vĩ đại của Đức Chúa Trời thật là một sự may mắn! Nếu Đức Chúa Trời không cứu rỗi chúng tôi, làm sao chúng tôi có thể thấy rõ sự đau khổ của con người? Chẳng phải chúng tôi vẫn sẽ suy đồi trong tội lỗi này sao? Chẳng phải đây là sự nâng đỡ của Đức Chúa Trời dành cho chúng tôi sao? Tôi là một trong những kẻ thấp hèn nhất, và Đức Chúa

Trời đã nâng tôi lên quá cao. Ngay cả khi tôi bị hủy diệt, tôi vẫn phải đền đáp tình yêu của Ngài. Đức Chúa Trời coi trọng chúng tôi và Ngài nói chuyện với chúng tôi, những kẻ thấp hèn như thế, mặt đối mặt. Ngài nắm tay tôi để dạy bảo tôi. Với miệng Ngài, Ngài nuôi dưỡng tôi. Ngài sống với tôi và chịu đựng cùng tôi. Ngay cả khi Ngài hành phạt tôi – tôi có thể nói gì được chứ? Chẳng phải bị hành phạt cũng là được nâng đỡ bởi Đức Chúa Trời sao? Tôi đang bị hành phạt nhưng tôi có thể thấy sự công chính của Ngài. Tôi không thể không có lương tâm – tôi phải đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời. Tôi không thể phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời nữa”. Vị trí của Đức Chúa Trời và địa vị của Ngài không giống như của con người – sự đau khổ của Ngài thì y như của con người, thức ăn và trang phục của Ngài cũng y như vậy, nhưng tất cả mọi người tôn trọng Ngài, và đây là điểm khác biệt duy nhất. Chẳng phải tất cả những điều khác mà Ngài được hưởng cũng y như con người sao? Như vậy, điều gì cho phép các người yêu cầu Đức Chúa Trời đối đãi với người theo một cách nhất định? Đức Chúa Trời đã chịu sự đau khổ to lớn như thế và đã làm công tác vĩ đại như thế, còn các người – thấp hèn hơn cả con kiến, thấp hèn hơn cả sâu họ – đã được nâng lên quá cao hôm nay. Nếu người không thể đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời, thì lương tâm của người ở đâu? Một số người nói từ tấm lòng của họ: “Mỗi khi tôi nghĩ về việc rời bỏ Đức Chúa Trời, mắt tôi giàn giụa và lương tâm tôi cắn rứt. Tôi mắc nợ Đức Chúa Trời. Tôi không thể làm điều này. Tôi không thể đối đãi với Ngài như thế. Nếu tôi chết và bằng cách chết mà mang lại vinh hiển cho công tác của Ngài, tôi sẽ còn hơn cả mãn nguyện. Nếu không, kể cả khi tôi sống, tôi sẽ cảm thấy chẳng bình an”. Hãy lắng nghe những lời này – chúng miêu tả bản phận mà một loài thọ tạo nên làm tròn. Nếu một người luôn có khái tượng này trong họ, họ sẽ rõ ràng và thoải mái bên trong; họ sẽ chắc chắn về những điều này. Người sẽ nói: “Đức Chúa Trời không làm hại tôi, và Ngài không chủ ý cười nhạo tôi hay sỉ nhục tôi. Mặc dù Ngài nói có phần gay gắt và làm đau lòng, đó là vì lợi ích của bản thân tôi. Mặc dù Ngài nói gay gắt như thế, nhưng Ngài vẫn cứu tôi, và Ngài vẫn quan tâm đến những điểm yếu của tôi. Ngài không dùng sự thật để trừng phạt tôi. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi”. Nếu người thật sự có khái tượng này, người sẽ không có khả năng trốn chạy. Lương tâm người sẽ không để người đi, và sự lên án của nó sẽ bảo rằng người không nên đối xử với Đức Chúa Trời theo cách đó. Người nghĩ về tất cả những ân điển mà người đã đạt được. Người đã nghe rất nhiều lời Ta – lẽ nào người đã lắng nghe chúng vô ích? Cho dù ai bỏ chạy, người cũng không thể. Những người khác không tin, nhưng người phải tin. Những người khác từ bỏ Đức Chúa Trời, nhưng người phải ủng hộ Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài. Những người khác vu cáo Đức Chúa Trời, nhưng người thì không thể.

Cho dù Đức Chúa Trời có không tử tế với người thế nào, người vẫn phải cư xử đúng đắn với Ngài. Người nên đền đáp tình yêu của Ngài, và người phải có một lương tâm, bởi vì Đức Chúa Trời vô tội. Ngài đã chịu đựng sự nhục nhã rất lớn bởi việc đến thế gian từ trời để làm công tác giữa nhân loại. Ngài thánh khiết mà không có chút nhơ bẩn nào. Khi đến một vùng đất nhơ bẩn, Ngài đã chịu nhục nhã nhiều như thế nào? Ngài hoạt động trên các người vì lợi ích của các người. Nếu người đối đãi với Ngài không có lương tâm, thì tốt hơn là nên chết sớm đi!

Trong hiện tại, hầu hết mọi người đều thiếu phương diện khái tượng này; họ tuyệt đối không thể dò lường công tác này và không biết Đức Chúa Trời cuối cùng định đạt được điều gì với việc đó. Đặc biệt là những người rối trí – cứ như thể họ đã bước vào một mê cung và lạc đường sau vài ngã rẽ. Nếu người giải thích thấu đáo mục tiêu kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời với họ, họ sẽ không trở nên rối trí. Nhiều người không thể dò lường điều đó, và tin rằng công việc của Đức Chúa Trời là hành hạ con người. Họ không hiểu sự khôn ngoan và phi thường của công tác Ngài làm, và họ không hiểu rằng công tác của Ngài là để mặc khả năng vĩ đại của Ngài, và hơn thế nữa, để cứu rỗi nhân loại. Họ không thấy tất cả những điều đó; họ chỉ thấy họ có triển vọng gì hay không; họ sẽ có thể bước vào thiên đàng hay không. Họ nói: “Công tác của Đức Chúa Trời luôn xoay vòng như thế; tốt hơn nên để cho chúng con thấy sự khôn ngoan của Ngài một cách trực tiếp. Ngài không nên hành hạ chúng con theo cách này. Chúng con quá thiếu tổ chất, và chúng con không hiểu ý muốn của Ngài. Sẽ tuyệt vời nếu Ngài phán và hành động trực tiếp. Ngài muốn chúng con đoán, nhưng chúng con không thể. Sẽ tuyệt vời nếu Ngài nhanh chóng cho phép chúng con thấy sự vinh quang của Ngài. Sao lại cần phải làm việc theo cách vòng vo như vậy chứ?” Điều mà các người hiện thiếu nhất là lương tâm. Hãy có lương tâm hơn. Mở mắt to ra, để thấy ai thật sự đang làm những bước của công tác này. Đừng vội vàng kết luận. Bây giờ, cùng lắm thì người đã hiểu phần nào của phương diện hời hợt của cách sống mà người nên trải nghiệm. Vẫn còn rất nhiều lẽ thật để người trải nghiệm, và khi đến ngày người có thể hiểu hoàn toàn, người sẽ không còn nói theo cách như thế nữa, người cũng không than oán nữa. Người cũng sẽ không định nghĩa sự việc nhanh như thế nữa. Người sẽ nói: “Đức Chúa Trời thật khôn ngoan, Đức Chúa Trời thật thánh khiết, Đức Chúa Trời thật quyền năng!”

Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về hình phạt và sự phán xét

Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thịt con bất tuân, và Ngài hành phạt con, phán xét con. Con vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài, và thậm chí nếu Ngài không còn muốn con, thì trong sự phán xét của Ngài, con vẫn thấy được tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Con bằng lòng khi Ngài phán xét mình, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể thể hiện tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của con dành cho Ngài thuần khiết hơn, để con có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là ý muốn nhân từ của Ngài. Con biết rằng trong mình vẫn còn nhiều sự dấy loạn, và rằng mình vẫn chưa xứng đáng để đến trước Ngài. Con ước Ngài thậm chí sẽ phán xét con nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những cơn đại nạn; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối với con. Tình yêu thương của Ngài thật sâu rộng, và con sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự sắp đặt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người đã bị chinh phục – nhưng sự chinh phục đó thể hiện ở các người như thế nào? Một vài người nói rằng: “Việc tôi được chinh phục là sự nâng đỡ và ân điển tối thượng của Đức Chúa Trời. Chỉ đến bây giờ tôi mới nhận ra rằng cuộc đời con người thật trống rỗng và vô nghĩa. Con người vội vã cả cuộc đời, sinh con đẻ cái và nuôi dưỡng thế hệ nối tiếp thế hệ con cháu và cuối cùng cũng chẳng còn lại gì. Giờ đây, chỉ sau khi được Đức Chúa Trời chinh phục, tôi mới thấy rằng sống như thế này chẳng mang lại chút giá trị gì; đó thực sự là một cuộc sống vô nghĩa. Tôi có lẽ cũng nên chết đi và kết thúc mọi thứ!”. Những người đã bị chinh phục như vậy liệu có thể được Đức Chúa Trời thu phục không? Liệu họ có thể trở thành hình mẫu và kiểu mẫu được không? Những người như thế là một bài học về sự thụ động; họ không có khát vọng và không nỗ lực để cải thiện bản thân. Mặc dù họ được tính là đã bị chinh phục, nhưng những người thụ động như vậy không thể trở nên hoàn thiện. Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, con ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài giờ đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho con

đã tới. Con phải bị đóng đinh vì Ngài, con phải mang chứng ngôn cho Ngài, và con hi vọng rằng tình yêu của mình có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, con cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Ngài, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến con thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến sự sống của mình cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Ngài thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho con được sống, con sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Con sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Con ước được yêu mến Ngài sâu đậm hơn. Ngài phán xét con, hành phạt con, và thử luyện con vì con không công chính, vì con đã gây ra tội lỗi. Và con đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với con, vì con có thể yêu Ngài sâu đậm hơn, và con nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương con. Con sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Ngài, vì điều này khiến con càng có thể sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa. Con thấy rằng việc mình sống giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì con bị đóng đinh vì Ngài, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng con vẫn không thấy thỏa lòng, vì mình biết quá ít về Ngài, con biết rằng mình không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và con mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời mình, con vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Ngài; điều đó còn quá xa vời với con. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, con thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và con chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà mình chưa đền đáp được cho Ngài”.

Con người phải theo đuổi để sống trọn cuộc sống có ý nghĩa, và không nên hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Để sống thể hiện ra hình ảnh của Phi-e-rơ, con người phải có hiểu biết và kinh nghiệm của Phi-e-rơ. Con người phải theo đuổi những thứ cao cả hơn và sâu rộng hơn. Họ phải theo đuổi một tình yêu sâu đậm và thuần khiết hơn dành cho Đức Chúa Trời, và một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa. Chỉ như vậy mới là đời sống; chỉ khi đó con người mới giống như Phi-e-rơ. Các người phải tập trung chủ động hướng về việc bước vào mặt tích cực, và không được dễ dãi cho phép bản thân sa ngã chỉ vì sự dễ dàng chốc lát mà bỏ qua các lẽ thật thiết thực, cụ thể và sâu rộng hơn. Tình yêu của các người phải thực tế, và các người phải tìm cách để đưa bản thân thoát khỏi cuộc sống vô tư lự và suy đồi giống như của súc vật này. Các người phải sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa, có giá trị và các người đừng lừa phỉnh bản thân, hoặc coi cuộc đời mình giống như món đồ chơi để đùa giỡn. Với những ai khao khát yêu thương Đức Chúa Trời, không có lẽ thật nào mà không thể có được, không có công lý nào mà không thể trụ vững. Các người nên sống đời mình như thế nào? Các người nên yêu mến Đức Chúa Trời, và sử dụng

tình yêu này để đáp ứng mong mỏi của Ngài như thế nào? Chẳng có điều gì lớn lao hơn thế trong cuộc đời người. Trên hết, người phải có những khát vọng và sự bền chí như vậy, và đừng giống như những kẻ yếu đuối, những kẻ nhu nhược. Người phải học cách trải nghiệm một cuộc sống có ý nghĩa, và trải nghiệm những lẽ thật có ý nghĩa, và đừng đối xử qua quýt với bản thân theo cách đó. Cuộc sống của người sẽ trôi đi mà người không hề nhận ra; rồi liệu người sẽ còn có cơ hội khác để yêu thương Đức Chúa Trời không? Sau khi chết, con người còn có thể yêu thương Đức Chúa Trời được không? Người phải có khát vọng và lương tri như Phi-e-rơ; cuộc sống của người phải có ý nghĩa và các người đừng đùa giỡn với chính bản thân mình. Là một con người, và là người theo đuổi Đức Chúa Trời, người phải có khả năng cân nhắc cẩn thận cách các người đối xử với cuộc đời của mình, cách người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời, cách người nên có đức tin ý nghĩa hơn vào Đức Chúa Trời, và vì người yêu mến Đức Chúa Trời, làm sao để người yêu Ngài một cách thuần khiết hơn, đẹp hơn, và tốt hơn. Giờ đây, người không thể chỉ hài lòng với cách mình được chinh phục mà còn phải suy xét con đường mà người sẽ bước tiếp trong tương lai. Người phải có khát vọng và dũng khí để được hoàn thiện, và không nên lúc nào cũng nghĩ rằng mình không thể làm được. Lẽ thật có ưu ái ai không? Lẽ thật có thể cố ý chống lại con người không? Nếu người tìm kiếm lẽ thật, điều đó có thể làm người choáng ngợp không? Nếu người kiên định vì công lý, công lý có hạ gục người không? Nếu người thực sự khao khát theo đuổi sự sống, liệu sự sống có thể né tránh người? Nếu người không có lẽ thật, điều đó không phải vì lẽ thật tăng lờ người, mà bởi vì người rời xa lẽ thật; nếu người không thể kiên định vì công lý, thì không phải vì lẽ công lý sai, mà chỉ bởi vì người tin rằng công lý đi chệch sự thật; nếu người không có được sự sống sau nhiều năm theo đuổi, đó không phải vì sự sống không có lương tri với người, mà bởi vì người không có lương tri với sự sống, và xa rời sự sống; nếu người sống trong sự sáng, và không thể có được sự sáng, điều đó không phải vì sự sáng không thể soi sáng người, mà bởi vì người chẳng lưu tâm tới sự tồn tại của sự sáng, và vì vậy sự sáng lặng lẽ rời bỏ người. Nếu người không tìm kiếm thì chỉ có thể nói rằng các người là đồ bỏ đi, và không có dũng khí sống, và không có tinh thần kháng cự lại các thế lực của bóng tối. Các người thật quá yếu đuối! Các người không thể thoát khỏi các thế lực của Sa-tan đang bủa vây các người, và chỉ bằng lòng sống một cuộc đời an toàn, yên ổn như thế này và chết trong ngu dốt. Người nên theo đuổi việc được Đức Chúa Trời chinh phục; đây là bản phận bắt buộc của các người. Nếu người hài lòng với việc được chinh phục, thì các người đã xua đuổi sự tồn tại của sự sáng. Các người phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các người phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các người phải nhịn nhục vì lẽ

thật, và để có thêm càng nhiều lẽ thật, các người càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các người nên làm. Các người đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì sự hưởng thụ chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình sao? Các người có được gì từ việc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những sự hưởng thụ xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Đức Chúa Trời hành phạt và phán xét loài người bởi lẽ công tác của Ngài đòi hỏi như vậy, và hơn thế nữa, vì loài người cần điều đó. Loài người cần phải bị hành phạt và phán xét, và chỉ khi đó loài người mới có được tình yêu thương Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người đã hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng các người lại gặp rắc rối khi đối mặt với trở ngại nhỏ nhất; vóc giặc của các người vẫn còn quá nhỏ bé, và các người vẫn cần phải trải qua nhiều hình phạt và phán xét để có được hiểu biết sâu sắc hơn. Giờ đây, các người ít nhiều tôn kính Đức Chúa Trời, các người kính sợ Ngài, và các người biết Ngài là Đức Chúa Trời thật, nhưng các người không có tình yêu lớn lao dành cho Ngài, càng chưa thể đạt được một tình yêu thuần khiết; hiểu biết của các người quá nông cạn, và vóc giặc của các người vẫn chưa đủ lớn. Khi các người thực sự đối mặt với một hoàn cảnh, các người vẫn chưa thể làm chứng, các người vẫn rất ít khi chủ động bước vào, và các người không biết phải thực hành ra sao. Hầu hết mọi người đều thụ động và ù lì; họ chỉ thầm yêu Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng không có cách nào thực hành hay thấy rõ mục tiêu của mình là gì. Những người đã được làm cho hoàn thiện không chỉ sở hữu nhân tính thông thường, mà còn có những lẽ thật vượt quá các thước đo lương tri, cao hơn cả các tiêu chuẩn lương tri; họ không chỉ sử dụng lương tri của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời, mà hơn thế, họ đã nhận biết Đức Chúa Trời, và thấy rằng Ngài thật đáng mến và xứng đáng với tình yêu của loài người, và rằng có quá nhiều điều ở Đức Chúa Trời để con người yêu mến; con người không thể không yêu mến Ngài! Tình yêu Đức Chúa Trời của những ai đã được hoàn thiện là để hoàn tất những khát vọng cá nhân của họ. Tình yêu của họ là một tình yêu tự nhiên, một tình yêu chẳng đòi hỏi sự đền đáp, và tình yêu đó cũng không phải là một sự đổi chác. Họ yêu mến Đức Chúa Trời chẳng vì điều gì khác ngoài sự hiểu biết về Ngài. Những người đó không quan tâm liệu Đức Chúa Trời có ban ân điển cho họ hay không, và chẳng có gì khiến

họ hài lòng hơn việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Họ không mặc cả với Đức Chúa Trời hay dùng lương tri để đo đếm tình yêu dành cho Ngài: “Ngài ban tặng tình yêu thương cho con nên con đổi lại cũng yêu mến Ngài; nếu Ngài không ban cho con, thì con cũng chẳng có gì để đền đáp cho Ngài”. Những người đã được làm cho hoàn thiện luôn tin rằng: “Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và Ngài thực hiện công tác của mình trên chúng ta. Vì ta có cơ hội, điều kiện và phẩm cách này để được làm cho hoàn thiện, ta nên theo đuổi việc sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa, và ta nên làm Ngài hài lòng”. Đó chính là những gì Phi-e-rơ đã trải qua: Khi Phi-e-rơ yếu đuối nhất, ông cầu nguyện Đức Chúa Trời và nói rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Cho dù khi nào và ở đâu, Ngài biết rằng con luôn luôn nhớ tới Ngài. Bất kể thời gian hay địa điểm, Ngài biết rằng con muốn yêu mến Ngài, nhưng vóc giạc con quá nhỏ bé, con quá yếu đuối và bất lực, tình yêu của con quá hạn chế, sự chân thành của con với Ngài quá ít ỏi. So với tình yêu thương của Ngài, con chỉ thật không đáng sống. Con ước giá như cuộc sống của mình không vô nghĩa, và rằng con không chỉ có thể đền đáp được tình yêu thương của Ngài, mà hơn thế nữa, có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài. Nếu con có thể thỏa lòng Ngài, là một tạo vật, con sẽ có sự bình yên trong tâm hồn, và sẽ chẳng đòi hỏi gì hơn. Mặc dù con đang yếu đuối và bất lực, nhưng con sẽ không quên những sự khích lệ của Ngài, và sẽ không quên tình yêu thương của Ngài. Giờ đây con chẳng làm gì khác ngoài việc đền đáp lại tình yêu thương của Ngài. Đức Chúa Trời ôi, con cảm thấy tội tệ quá! Làm sao con có thể trao lại tình yêu mến trong lòng mình cho Ngài, làm sao con có thể làm tất cả những gì có thể để thỏa lòng mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài? Ngài biết yếu điểm của con người; làm sao con có thể xứng đáng với tình yêu thương của Ngài? Lạy Đức Chúa Trời! Ngài biết con có vóc giạc nhỏ bé, rằng tình yêu của con quá ít ỏi. Làm sao con có thể cố hết sức trong hoàn cảnh này? Con biết mình nên đền đáp tình yêu thương của Ngài, con biết rằng mình nên dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài, nhưng giờ đây vóc giạc con quá nhỏ bé. Con cầu xin Ngài ban cho con sức mạnh và sự tự tin để con sẽ càng có thể có được một tình yêu thuần khiết dâng lên Ngài, và càng có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài; con sẽ không chỉ có thể đền đáp được tình yêu của Ngài mà con sẽ càng có thể trải nghiệm hình phạt, sự phán xét và thử luyện, thậm chí là những lời rửa xả khủng khiếp hơn của Ngài. Ngài đã cho phép con thấy tình yêu thương của Ngài, và con không thể không yêu mến Ngài, và mặc dù hôm nay con yếu đuối và bất lực, nhưng làm sao con có thể quên được Ngài? Tất cả tình yêu thương, hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời đã giúp con biết Ngài, nhưng con vẫn cảm thấy không đủ khả năng để đáp ứng tình yêu thương của Ngài, bởi vì Ngài quá vĩ đại.

Làm thế nào con có thể dâng hiến tất cả những gì mình có cho Đấng Tạo Hóa?”. Đó là lời thỉnh cầu của Phi-e-rơ, nhưng vóc giạc của Phi-e-rơ vẫn quá nhỏ bé. Vào lúc đó, Phi-e-rơ cảm thấy như thể một con dao đang đâm xoáy trái tim mình. Ông đau đớn cùng cực; Phi-e-rơ không biết nên làm gì trong hoàn cảnh như vậy. Nhưng ông vẫn tiếp tục cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Con người mang vóc giạc trẻ con, lương tri của con người thật yếu đuối, và thứ duy nhất con có thể làm là đền đáp lại tình yêu thương của Ngài. Giờ đây, con không biết làm sao để thỏa lòng mong mỏi của Ngài và con chỉ cầu làm hết sức có thể, trao tất cả những gì mình có, và dâng hiến tất cả những gì mình có cho Ngài. Bất kể Ngài phán xét, hành phạt, hay ban tặng cho con điều gì, bất kể những gì Ngài tước đoạt khỏi con, tất cả đều không khiến con mảy may ca thán về Ngài. Đã có nhiều lúc, khi Ngài hành phạt và phán xét con, con than phiền với bản thân, và không thể có được sự thanh sạch hay thỏa lòng mong mỏi của Ngài. Con đã đền đáp tình yêu thương của Ngài với sự khiên cưỡng, và vào thời khắc này, con thậm chí còn ghét bỏ bản thân mình nhiều hơn”. Phi-e-rơ đã cầu nguyện như vậy vì ông tìm kiếm một tình yêu thuần khiết hơn với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ tìm kiếm, khấn nài, và hơn cả, tự trách bản thân, và thú nhận tội lỗi của mình với Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ cảm thấy mắc nợ Đức Chúa Trời, và ghét bỏ bản thân, nhưng ông cũng phần nào buồn bã và bị động. Phi-e-rơ luôn cảm thấy như vậy, như thể ông không đủ tốt để đáp ứng những mong mỏi của Đức Chúa Trời, và không thể làm hết sức mình. Trong hoàn cảnh như vậy, Phi-e-rơ vẫn theo đuổi đức tin của Gióp. Ông đã thấy đức tin của Gióp lớn lao tới mức nào, vì Gióp đã thấy rằng mọi thứ ông có là do Đức Chúa Trời ban tặng, và Ngài lấy đi mọi thứ của ông là lẽ tự nhiên, rằng Đức Chúa Trời sẽ ban tặng cho bất cứ ai mà Ngài muốn – đó chính là tâm tính công chính của Ngài. Gióp không ca thán, và vẫn có thể ngợi ca Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ cũng tự biết và ông cầu nguyện trong lòng: “Giờ đây con không nên bằng lòng với việc dùng lương tri của mình để đền đáp tình yêu thương của Ngài và với mức độ tình yêu con dành cho Ngài, bởi vì những ý nghĩ của con quá bại hoại, và vì con không thể nhìn thấy Ngài là Đấng Tạo Hóa. Bởi vì con vẫn chưa xứng để yêu mến Ngài, nên con phải trau dồi khả năng dâng hiến toàn bộ những gì mình có cho Ngài, điều con sẽ tự nguyện làm. Con phải biết tất cả những gì Ngài đã làm, và không có lựa chọn, con phải nhìn thấy tình yêu thương của Ngài, và có thể ca tụng Ngài, ngợi ca danh thánh của Ngài, để Ngài có thể có được vinh quang to lớn thông qua con. Con sẵn lòng giữ vững lời chứng này về Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Tình yêu thương của Ngài thật quý báu và cao đẹp; làm sao con có thể muốn cuộc sống của mình nằm trong tay kẻ dữ? Chẳng phải con do Ngài tạo dựng sao? Làm sao con có thể sống dưới quyền của Sa-tan? Con mong toàn bộ con người

của mình được sống trong hình phạt của Ngài. Con không muốn sống dưới quyền của kẻ dữ. Nếu con có thể trở nên thanh sạch, và có thể dâng hiến tất cả cho Ngài, con sẵn lòng dâng lên thể xác và tâm hồn con cho Ngài phán xét và hành phạt, vì con khinh ghét Sa-tan, và con không muốn sống dưới quyền của nó. Qua việc phán xét con, Ngài cho con thấy tâm tính công chính của Ngài; con vui sướng và không mảy may ca thán. Nếu con có thể thực hiện bổn phận của một tạo vật, con sẵn sàng để toàn bộ cuộc đời mình đi theo sự phán xét của Ngài, để từ đó con sẽ biết tâm tính công chính của Ngài, và sẽ giải thoát bản thân khỏi ảnh hưởng của kẻ ác”. Phi-e-rơ luôn cầu nguyện như vậy, luôn tìm kiếm điều đó, và nói một cách tương đối, ông đã đạt được một cảnh giới cao. Ông không những có thể đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời mà quan trọng hơn cả, ông cũng thực hiện được bổn phận của một tạo vật. Ông không những không bị lương tri buộc tội mà ông còn có thể vượt lên những tiêu chuẩn của lương tri. Những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ tiếp tục được gửi đến trước Đức Chúa Trời, và vì lẽ đó khát vọng của ông còn cao cả hơn, và tình yêu mến Đức Chúa Trời của ông còn lớn lao hơn. Mặc dù phải chịu đựng đau đớn khổ sở, ông vẫn không quên yêu mến Đức Chúa Trời, và ông vẫn cố gắng đạt được khả năng để hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cầu nguyện những điều sau: “Con chẳng làm được gì ngoài việc đền đáp tình yêu thương của Ngài. Con vẫn chưa mang chứng ngôn về Ngài trước Sa-tan, chưa giải thoát bản thân khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và vẫn sống trong xác thịt. Con ước có thể dùng tình yêu của mình để đánh bại Sa-tan, khiến nó hổ thẹn, và nhờ đó thỏa lòng mong mỏi của Ngài. Con ước được dâng hiến toàn bộ bản thân mình cho Ngài, con không muốn Sa-tan có được một chút gì từ con, vì Sa-tan là kẻ thù của Ngài”. Càng tìm kiếm theo hướng này, Phi-e-rơ càng cảm động, và ông càng hiểu rõ hơn về những vấn đề trên. Vô hình trung, ông dần hiểu rằng ông nên thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và nên hoàn toàn quay trở về bên Đức Chúa Trời. Đó chính là cảnh giới mà Phi-e-rơ đã đạt được. Ông vượt qua khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và từ bỏ những thú vui và sự hưởng thụ xác thịt và sẵn lòng ném trái một cách sâu sắc hơn cả hình phạt lẫn sự phán xét của Đức Chúa Trời. Ông nói: “Mặc dù con sống trong hình phạt và phán xét của Ngài, cho dù có khó khăn tới đâu, con vẫn không muốn sống dưới quyền của Sa-tan, con vẫn không muốn chịu đựng những mưu chước của nó. Con vui mừng được sống trong lời rửa xả của Ngài, và đau đớn khi phải sống trong sự ban phước của Sa-tan. Con yêu kính Ngài khi sống giữa sự phán xét của Ngài, và điều này mang lại cho con niềm vui sướng lớn lao. Hình phạt và sự phán xét của Ngài là công chính và thánh khiết; điều đó là để làm cho con tinh sạch và hơn thế, để cứu rỗi con. Con muốn được dành trọn đời mình sống trong sự phán xét của Ngài, để con có thể được

Ngài chăm nom. Con chẳng hề muốn sống dưới quyền của Sa-tan một phút giây nào; con ước được Ngài làm cho tinh sạch; ngay cả nếu con phải chịu đựng gian khổ, con vẫn không muốn bị Sa-tan lừa phỉnh và lợi dụng. Con, tạo vật này, phải do Ngài sử dụng, sở hữu, phán xét và hành phạt. Con thậm chí còn nên bị Ngài rửa xả. Lòng con vui sướng khi Ngài sẵn lòng ban phước cho con, vì con đã nhìn ra tình yêu thương của Ngài. Ngài là Đấng Tạo Hóa, và con là một tạo vật: con không nên phản bội Ngài và sống dưới quyền của Sa-tan hay bị Sa-tan lợi dụng. Con thà làm trâu ngựa của Ngài thay vì phải sống vì Sa-tan. Con thà sống trong hình phạt của Ngài không có thú vui xác thịt. Điều này khiến con vui sướng ngay cả khi mình bị mất đi ân điển từ Ngài. Mặc dù ân điển của Ngài không dành cho con, nhưng con vui sướng được Ngài hành phạt và phán xét; đây chính là phước lành lớn nhất, ân điển lớn nhất của Ngài. Mặc dù Ngài luôn oai nghi và thịnh nộ với con, nhưng con vẫn không thể rời xa Ngài, và tình yêu của con dành cho Ngài vẫn là chưa đủ. Con thà được sống trong nhà của Ngài, thà được Ngài rửa xả, hành phạt, và đánh đập. Và con không muốn sống dưới quyền của Sa-tan cũng như tắt bật ngược xuôi chỉ vì xác thịt, hưởng gì là sống vì xác thịt”. Tình yêu của Phi-e-rơ là một tình yêu thuần khiết. Đây chính là trải nghiệm của việc được hoàn thiện, là cảnh giới cao nhất của việc được trở nên hoàn thiện; chẳng có cuộc sống nào lại có ý nghĩa hơn như thế. Phi-e-rơ chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, ông trân quý tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và đó là điều đáng quý nhất của Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nói rằng: “Sa-tan cho ta những thú vui vật chất nhưng ta không trân quý điều này. Chỉ có hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời dành cho ta mới giúp ta có ân điển, giúp ta có niềm vui và ta được ban phước. Nếu như không có sự phán xét của Đức Chúa Trời, ta sẽ chẳng bao giờ yêu mến Ngài, ta sẽ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan, sẽ vẫn bị nó kiểm soát và sai khiến. Nếu điều đó xảy ra, ta sẽ chẳng bao giờ trở thành một con người thực sự, vì ta không thể thỏa lòng Đức Chúa Trời, và sẽ không dâng hiến trọn vẹn cho Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời không ban phước cho ta, không cho ta sự yên ủi bên trong, như thể một ngọn lửa đang thiêu đốt trong ta, không có bình an hay niềm vui, và mặc dù hình phạt và sự sửa dạy của Đức Chúa Trời không bao giờ rời ta, nhưng nhờ hình phạt và phán xét đó mà ta có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài. Ta vui sướng vì điều này; chẳng điều gì đáng giá hay có ý nghĩa hơn như thế trong đời. Mặc dù sự bảo vệ và chăm sóc của Đức Chúa Trời đã trở thành hình phạt, phán xét, rửa xả và đánh đập tàn nhẫn, nhưng ta vẫn vui mừng vì những điều này, vì chúng có thể làm cho ta tinh sạch và thay đổi bản thân tốt hơn, có thể mang ta đến gần Đức Chúa Trời hơn, có thể khiến ta thêm yêu mến Ngài, và có thể khiến tình yêu dành cho Đức Chúa Trời của ta thuần khiết hơn. Điều này giúp

ta có thể thực hiện bốn phận của một tạo vật, đưa ta đến trước Ngài và tránh xa sự ảnh hưởng của Sa-tan để ta không còn phải phục dịch Sa-tan. Khi ta không còn sống dưới quyền của Sa-tan, có thể dâng hiến mọi thứ ta có và mọi thứ ta có thể làm cho Đức Chúa Trời mà không giữ lại bất cứ điều gì – đó sẽ là lúc ta hoàn toàn mãn nguyện. Chính hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời đã cứu rỗi ta, và cuộc sống của ta không thể tách rời khỏi hình phạt và phán xét của Ngài. Cuộc sống trên trần thế của ta nằm dưới quyền của Sa-tan. Nếu không có sự chăm sóc và bảo vệ từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, ta sẽ luôn phải sống dưới quyền của Sa-tan, và hơn thế nữa, ta sẽ không có cơ hội hay phương tiện để sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa. Chỉ khi hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không bao giờ rời ta thì ta mới có khả năng được Ngài làm cho tinh sạch. Chỉ nhờ những lời nghiêm khắc, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự phán xét oai nghi của Ngài thì ta mới có được sự bảo vệ tối thượng, và bắt đầu được sống trong sự sáng, cũng như có được các phước lành của Đức Chúa Trời. Phước lành lớn nhất trong cuộc đời ta hiện nay là có thể trở nên thanh sạch, thoát khỏi Sa-tan, và sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời”. Đây chính là cảnh giới cao nhất mà Phi-e-rơ đã trải nghiệm được.

Đây chính xác là trạng thái mà con người phải đạt được sau khi được làm cho hoàn thiện. Nếu người không thể đạt được nhiều như thế này, thì người không thể sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa. Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới có thể thức tỉnh và căm ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời giải thoát con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét con, thì con biết rằng Ngài chưa rời bỏ con. Ngay cả khi Ngài không cho con niềm vui hay sự bình an, khiến con sống khổ sở, và giáng xuống con vô số sự sửa phạt, lòng con sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ con. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của con. Ân điển mà Ngài dành cho con bảo vệ con. Ân điển Ngài ban cho con ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là

một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và thực hiện bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và đánh đập của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ. Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rỗi. Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đối xử nhân từ với con, con vui mừng và cảm thấy an ủi; khi Ngài hành phạt con, con còn cảm thấy vui mừng và an ủi hơn. Mặc dù con yếu đuối và phải trải qua nỗi thống khổ không kể xiết, mặc dù có nước mắt và nỗi buồn, nhưng Ngài biết rằng nỗi buồn này là do sự bất tuân của con và do sự yếu đuối của con. Con khóc than vì mình không thể thỏa lòng mong mỏi của Ngài, con buồn lòng và hối tiếc vì con chưa xứng với các yêu cầu của Ngài, nhưng con sẵn lòng đạt đến lĩnh vực này, con sẵn lòng làm mọi thứ có thể để đáp ứng Ngài. Hình phạt của Ngài bảo vệ con và cho con sự cứu rỗi tốt nhất; sự phạt xét của Ngài che khuất lòng khoan dung và sự kiên nhẫn của Ngài. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, con sẽ không được vui hưởng lòng thương xót và nhân từ của Ngài. Giờ đây, con càng thấy rõ rằng tình yêu thương của Ngài đã vượt qua các tầng trời và vượt hơn mọi sự khác. Tình yêu thương của Ngài không chỉ là lòng thương xót và nhân từ; mà còn hơn thế nữa, đó là hình phạt và phán xét. Hình phạt và phán xét của Ngài đã cho con quá nhiều. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, không một người nào có thể được làm cho thanh sạch, không một người nào có thể trải nghiệm tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Mặc dù con đã phải chịu hàng trăm thử luyện và khổ đau, và thậm chí đã cận kề cái chết, nhưng chúng đã cho phép con được thực sự biết Ngài và đạt được sự cứu rỗi tối thượng. Nếu như hình phạt, phán xét và sửa dạy của Ngài rời xa con, con sẽ phải sống trong bóng tối, dưới quyền của Sa-tan. Xác thịt con người có những ích lợi gì? Nếu hình phạt và phán xét của Ngài rời bỏ con, điều đó như thể Thần của Ngài đã bỏ con, như thể Ngài đã không còn bên con.

Nếu điều đó là thật, làm sao con có thể sống tiếp? Nếu Ngài cho con sự ốm đau và lấy đi tự do của con, con có thể tiếp tục sống; nhưng nếu hình phạt và phán xét của Ngài hằng rời xa con, con sẽ chẳng cách nào sống tiếp được. Nếu không có hình phạt và phán xét của Ngài, con hẳn đã mất đi tình yêu thương của Ngài, một tình yêu quá đậm sâu để con có thể diễn tả bằng lời. Không có tình yêu của Ngài, con sẽ sống dưới quyền của Sa-tan, và sẽ không thể nhìn thấy gương mặt uy nghi của Ngài. Làm sao con có thể tiếp tục sống? Con không thể chịu đựng được bóng tối đó, cuộc sống đó. Có Ngài bên cạnh con giống như nhìn thấy Ngài, vậy làm sao con có thể rời khỏi Ngài? Con khẩn nài Ngài, con cầu xin Ngài đừng lấy đi niềm an ủi lớn lao nhất khỏi con, ngay cả khi đó chỉ là vài lời làm con vững dạ. Con đã được hưởng tình yêu thương của Ngài, và hôm nay con không thể rời xa Ngài; làm sao con có thể không yêu mến Ngài? Con đã nhỏ biết bao lệ buồn vì tình yêu thương của Ngài, nhưng con vẫn luôn cảm thấy rằng cuộc sống như thế này có ý nghĩa hơn, có thể giúp con hiểu biết hơn, có thể làm con thay đổi và cho phép con đạt được lẽ thật mà tất cả các tạo vật cần sở hữu”.

Toàn bộ cuộc đời của con người sống dưới quyền của Sa-tan, và không có một người nào có thể tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả sống trong một thế giới dơ bẩn, trong sự bại hoại và trống rỗng, không một chút ý nghĩa hay giá trị; họ sống đời vô tư lự vì xác thịt, vì tham muốn và vì Sa-tan. Sự tồn tại của họ chẳng có một chút giá trị nào. Con người không thể tìm ra lẽ thật giúp họ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Mặc dù con người tin vào Đức Chúa Trời và đọc Kinh Thánh, nhưng họ không hiểu làm cách nào để có thể giải thoát mình khỏi sự kiểm soát của sự ảnh hưởng của Sa-tan. Trải qua nhiều thời đại, rất ít người phát hiện ra bí mật này, rất ít người có thể nắm bắt được nó. Vì vậy, mặc dù con người khinh ghét Sa-tan và ghét bỏ xác thịt, nhưng họ không biết làm sao để đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng cam bẫy của Sa-tan. Giờ đây, chẳng phải các người vẫn còn dưới quyền của Sa-tan sao? Các người không hối hận những hành vi bất tuân của mình, huống gì là cảm thấy mình dơ dáy và bất tuân. Sau khi chống đối Đức Chúa Trời, các người thậm chí còn cảm thấy thanh thản và vô cùng bình yên. Chẳng phải sự bình yên của người là do người bại hoại sao? Chẳng phải sự thanh thản này đến từ sự bất tuân của người sao? Con người sống trong địa ngục trần gian, họ sống trong ảnh hưởng đen tối của Sa-tan; khắp vùng đất, ma quỷ sống cùng với con người, xâm phạm xác thịt con người. Trên đất, người không sống trong thiên đường đẹp đẽ. Nơi người ở là địa hạt của ma quỷ, là địa ngục trần gian, là địa phủ. Nếu không được làm cho thanh sạch, con người sẽ thật ô uế; nếu Đức Chúa Trời không bảo vệ và chăm lo cho con người, thì họ sẽ vẫn là tù nhân của Sa-tan; nếu không bị phán xét và hành phạt, con người

sẽ không cách nào thoát khỏi sự áp bức từ ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Tâm tính bại hoại mà người đã lộ ra và hành vi bất tuân mà người sống bày tỏ ra đủ để chứng minh rằng người vẫn đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nếu tâm trí và ý nghĩ của người không được làm cho thanh sạch, và tâm tính người không bị phán xét và hình phạt, thì toàn bộ con người người vẫn bị kiểm soát dưới quyền của Sa-tan, tâm trí người bị Sa-tan kiểm soát, ý nghĩ người bị Sa-tan thao túng, và toàn bộ con người người bị kiểm soát bởi tay của Sa-tan. Người có biết giờ đây người đã kém tiêu chuẩn của Phi-e-rơ bao xa không? Người có sở hữu tố chất đó không? Người biết được bao nhiêu về hình phạt và phán xét của thời nay? Người đã sở hữu được bao nhiêu phần của những gì Phi-e-rơ đã biết? Nếu bây giờ người còn không thể biết, liệu người có thể có được hiểu biết này trong tương lai? Những kẻ lười biếng và hèn nhát như người chỉ đơn giản là không có khả năng biết về sự phán xét và hình phạt. Nếu người theo đuổi sự yên ổn xác thịt và khoái lạc xác thịt, người sẽ không cách nào được làm cho thanh sạch, và cuối cùng người sẽ trở về với Sa-tan, vì những gì các người sống bày tỏ ra là Sa-tan và đó là xác thịt. Trong hoàn cảnh hiện nay, nhiều người không theo đuổi sự sống, nghĩa là họ không quan tâm tới việc được làm cho thanh sạch, hoặc tới việc bước vào trải nghiệm sống sâu sắc hơn. Vậy thì làm sao họ có thể được làm cho hoàn thiện? Những ai không theo đuổi sự sống không có cơ hội để trở nên hoàn thiện, và những ai không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, những ai không theo đuổi những thay đổi trong tâm tính của mình thì sẽ không thể thoát khỏi ảnh hưởng đen tối từ Sa-tan. Họ không nghiêm túc đối với sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và lối vào những thay đổi trong tâm tính của họ, giống hệt như những ai tin vào tôn giáo, những ai đơn thuần làm theo lễ nghi và đi dự các buổi lễ định kỳ. Chẳng phải đó là một sự lãng phí thời gian sao? Nếu như trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người, họ không nghiêm túc về các vấn đề sự sống, không theo đuổi lối vào lẽ thật, không theo đuổi những sự thay đổi tâm tính, càng không theo đuổi sự hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể được trở nên hoàn thiện. Nếu các người muốn được trở nên hoàn thiện, thì các người phải hiểu công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt, các người phải hiểu tầm quan trọng của sự phán xét và hình phạt của Ngài, và tại sao công tác này lại được thực hiện trên con người. Người có thể chấp nhận không? Trong hình phạt dạng này, người có thể đạt được những kinh nghiệm và hiểu biết như Phi-e-rơ không? Nếu người theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cùng công tác của Đức Thánh Linh, và nếu người theo đuổi những thay đổi trong tâm tính mình, thì người có cơ hội để được trở nên hoàn thiện.

Với những ai sẽ được làm cho hoàn thiện, bước công tác được chinh phục này

là không thể thiếu; chỉ khi nào con người đã được chinh phục thì họ mới có thể trải nghiệm công tác của việc được trở nên hoàn thiện. Chẳng có giá trị lớn lao gì cả nếu chỉ thực hiện vai trò bị chinh phục, điều không làm cho các người xứng đáng được Đức Chúa Trời sử dụng. Người sẽ không có cách nào tham gia vào việc rao truyền Phúc Âm, vì người không theo đuổi sự sống, và không theo đuổi sự thay đổi và làm mới bản thân, và vì vậy người chẳng có kinh nghiệm sống thực tế. Trong công tác từng bước này, người từng đóng vai trò là kẻ phục vụ và là vật làm nền, nhưng nếu rốt cuộc người không mưu cầu để được như Phi-e-rơ và sự theo đuổi của người không đi theo con đường mà Phi-e-rơ đã được trở nên hoàn thiện, thì lẽ tự nhiên, người sẽ không trải nghiệm sự đổi thay trong tâm tính của mình. Nếu người là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì người sẽ phải mang chứng ngôn, và người sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Đức Chúa Trời, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hình phạt của Ngài đã bảo vệ và làm tôi thanh sạch. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời nghiêm khắc từ Đức Chúa Trời, thì tôi hẳn đã không thể biết Đức Chúa Trời, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hình phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, nhưng tôi đã có may mắn được thấy nó, và như vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lẽ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu phục.

Sau khi con người đã được chinh phục, họ không có bất kỳ lời chứng vang dội

nào. Họ chỉ đơn thuần làm Sa-tan hổ thẹn, nhưng họ không sống thể hiện ra thực tế của lời Đức Chúa Trời. Người chưa có được sự cứu rỗi lần hai; người chỉ đơn thuần có được của lễ chuộc tội, nhưng người chưa trở nên hoàn thiện – đây là một mất mát to lớn. Các người phải hiểu mình nên bước vào điều gì, cần phải sống thể hiện ra điều gì, và các người phải bước vào những điều đó. Nếu cuối cùng, người không hoàn thành việc được trở nên hoàn thiện, người sẽ không phải là một con người thực sự, và sẽ tràn đầy hối tiếc. A-đam và Ê-va được Đức Chúa Trời tạo ra ban đầu là những con người thánh khiết, tức là khi ở Vườn Địa Đàng, họ thánh khiết và không bị nhuốm sự dơ bẩn. Họ cũng trung thành với Đức Giê-hô-va, và chẳng biết gì về việc phản bội Đức Giê-hô-va. Điều này là bởi họ không có sự nhiễu loạn bởi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan đầu độc, và là những con người thanh sạch nhất của toàn nhân loại. Họ sống trong Vườn Địa Đàng, không bị nhuốm màu ô uế, không bị xác thịt chiếm hữu, và tôn kính Đức Giê-hô-va. Sau đó, khi bị Sa-tan cám dỗ, họ đã mang nọc độc của loài rắn cùng sự khao khát muốn phản bội Đức Giê-hô-va, và họ đã sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan. Ban đầu, họ thánh khiết và họ tôn kính Đức Giê-hô-va; chỉ trong trạng thái này, họ mới là con người. Về sau, sau khi bị Sa-tan cám dỗ, họ đã ăn trái từ cây biết điều thiện điều ác, và sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan. Họ dần dần bị Sa-tan làm cho bại hoại và mất đi hình ảnh nguyên sơ của con người. Thước ban đầu, con người có được hơi thở của Đức Giê-hô-va, không mấy may bất tuân và không có sự tà ác trong lòng. Vào thời điểm đó, con người thực sự là con người. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người đã trở thành thú vật. Suy nghĩ của họ chứa đầy tà ác và sự dơ bẩn, không còn tốt lành hay thánh khiết. Đây chẳng phải là Sa-tan ư? Người đã trải nghiệm nhiều công tác của Đức Chúa Trời mà vẫn chẳng thay đổi hay được làm cho thanh sạch. Người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan, và vẫn không vâng phục Đức Chúa Trời. Đây là người đã được chinh phục nhưng chưa được trở nên hoàn thiện. Và tại sao lại nói rằng người như thế vẫn chưa được làm cho hoàn thiện? Chính vì người này không theo đuổi sự sống hay hiểu biết về công tác của Đức Chúa Trời, và chẳng thêm muốn gì ngoài thú vui xác thịt và sự thoải mái chốc lát. Kết quả là chẳng có điều gì thay đổi trong tâm tính sống của họ, và họ không lấy lại được hình ảnh nguyên sơ của loài người do Đức Chúa Trời tạo dựng. Những kẻ đó chỉ là những thầy ma biết đi, chúng là những kẻ chết không có linh hồn! Những ai không theo đuổi sự hiểu biết về những vấn đề trong tâm linh, không theo đuổi sự thánh khiết, không theo đuổi việc sống bày tỏ ra lẽ thật, những người chỉ bằng lòng với việc được chinh phục theo khía cạnh tiêu cực, và những người không thể sống theo lời Đức Chúa Trời và trở nên những con người thánh khiết – đây là những người chưa được cứu rỗi. Bởi vì, nếu không có lẽ thật,

con người không thể đứng vững trong các thử luyện của Đức Chúa Trời; chỉ những ai có thể đứng vững trong các thử luyện của Đức Chúa Trời mới là những người được cứu rỗi. Điều Ta muốn là những người như Phi-e-rơ, những người theo đuổi việc được làm cho hoàn thiện. Lễ thật ngày nay được trao cho những ai mong mỏi và tìm kiếm. Sự cứu rỗi này được ban cho những ai khao khát được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và không chỉ là để các người có được. Mục đích của nó là để các người có thể được Đức Chúa Trời thu phục; các người có được Đức Chúa Trời để Đức Chúa Trời có thể thu phục các người. Giờ đây Ta đã phán những lời này với các người, các người đã nghe chúng, và các người nên thực hành theo. Cuối cùng, khi các người đưa những lời này vào thực hành sẽ là khi Ta đã thu phục các người qua những lời này; đồng thời, các người cũng sẽ có được những lời này, nghĩa là, các người sẽ có được sự cứu rỗi tối thượng. Một khi đã được làm cho thanh sạch, các người sẽ trở thành một con người thực sự. Nếu người không có khả năng sống thể hiện ra lễ thật, hoặc sống thể hiện ra hình tượng như người đã được làm cho hoàn thiện, thì có thể nói rằng người không phải là con người, mà chỉ là một xác chết di động, một con thú, vì người không có lễ thật, nghĩa là người không có hơi thở của Đức Giê-hô-va, và vì vậy người chỉ là một kẻ chết không hồn! Mặc dù có thể mang chứng ngôn sau khi được chinh phục, những gì người có được chỉ là một chút cứu rỗi, và người vẫn chưa trở thành một sinh vật sống có linh hồn. Mặc dù người đã trải qua hình phạt và phán xét, tâm tính của người vẫn chưa nhờ đó mà được làm mới hay thay đổi; người vẫn là người của ngày trước, người vẫn thuộc về Sa-tan, và người không phải là người đã được làm cho thanh sạch. Chỉ những ai đã được làm cho hoàn thiện mới có giá trị, và chỉ những người như thế này mới có được một sự sống thực sự. Một ngày nào đó, ai đó sẽ nói với người: “Bạn đã nếm trải công tác của Đức Chúa Trời, vậy hãy nói xem công tác của Ngài là như thế nào. Đa-vít đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và đã thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va, Môi-se cũng chứng kiến những việc làm của Đức Giê-hô-va, và cả hai đều có thể mô tả những việc làm của Đức Giê-hô-va, và có thể lên tiếng về sự phi thường của Đức Giê-hô-va. Các bạn đã thấy công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể trong thời kỳ sau rốt; bạn có thể nói về sự khôn ngoan của Ngài không? Bạn có thể nói về sự phi thường trong công tác của Ngài không? Đức Chúa Trời đã yêu cầu các bạn những gì, và các bạn đã trải nghiệm những việc đó như thế nào? Các bạn đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt; khái tượng vĩ đại nhất của các bạn là gì? Các bạn có thể nói về điều này không? Các bạn có thể nói về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không?”. Người sẽ trả lời ra sao khi đối mặt với những câu hỏi này? Nếu người nói: “Đức Chúa Trời thật công chính, Ngài

hành phạt và phán xét chúng ta, và nghiêm khắc phơi bày chúng ta; tâm tính của Đức Chúa Trời thực sự không dung thứ cho sự xúc phạm bởi con người; sau khi đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, tôi đã hiểu thú tính của chúng ta, và tôi đã thực sự thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời”, rồi người kia tiếp tục hỏi người: “Bạn còn biết gì khác về Đức Chúa Trời? Người ta bước vào sự sống như thế nào? Bạn có khát vọng cá nhân nào không?”. Người sẽ trả lời: “Sau khi bị Satan làm cho bại hoại, những tạo vật của Đức Chúa Trời trở thành thú vật và chẳng khác gì những con lừa. Hôm nay, tôi sống trong tay Đức Chúa Trời, và vì vậy tôi phải đáp ứng những mong mỏi của Đấng Tạo Hóa, và vâng phục bất cứ điều gì Ngài răn dạy. Tôi không còn lựa chọn khác”. Nếu người chỉ nói chung chung như vậy, người kia sẽ chẳng hiểu người đang nói gì. Khi họ hỏi người rằng người có hiểu biết gì về công tác của Đức Chúa Trời, họ đang nói về những trải nghiệm cá nhân của người. Họ đang hỏi người có hiểu biết gì về hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời sau khi nếm trải điều đó, và như thế họ đang ám chỉ tới những trải nghiệm cá nhân của người và yêu cầu người nói lên hiểu biết của mình về lẽ thật. Nếu người không thể nói về những điều này, điều đó chứng tỏ người chẳng biết gì về công tác của ngày nay. Người luôn nói những lời sáo rỗng, hoặc đã quá phổ biến; người không có trải nghiệm cụ thể, nói chi đến thực chất trong sự hiểu biết của người, và người cũng chẳng có chứng ngôn thật sự, do đó người không thuyết phục được những người khác. Đừng là một môn đồ thụ động của Đức Chúa Trời, và đừng theo đuổi điều gây tò mò. Nếu cứ lấp lửng, người sẽ hủy hoại bản thân và trì hoãn sự sống của mình. Người phải giải thoát mình khỏi sự thụ động và ù lì như thế, và trở nên thạo giỏi trong việc theo đuổi những điều tích cực và vượt qua những yếu điểm của bản thân, để người có được lẽ thật và sống thể hiện ra lẽ thật đó. Chẳng có gì phải sợ về những yếu điểm của bản thân, và những thiếu sót không phải là vấn đề lớn nhất của người. Vấn đề lớn nhất, thiếu sót lớn nhất của người chính là sự lấp lửng và sự thiếu khát khao tìm kiếm lẽ thật. Vấn đề lớn nhất với tất cả các người là tâm lý dấn hèn khi các người hài lòng với các sự việc như chúng đang là, và chỉ chờ đợi một cách thụ động. Đây chính là trở ngại lớn nhất của các người, và là kẻ thù lớn nhất cho việc theo đuổi lẽ thật của các người. Nếu người vâng phục chỉ vì những lời Ta phán quá uyên thâm, thì người không thực sự sở hữu hiểu biết, và người cũng không trân quý lẽ thật. Sự vâng phục như kiểu của người không phải là lời chứng, và Ta không chấp nhận sự vâng phục đó. Có người có thể hỏi người: “Đức Chúa Trời của bạn chính xác là đến từ đâu? Thực chất Đức Chúa Trời của bạn là gì?”. Người sẽ trả lời: “Thực chất của Ngài là hình phạt và phán xét”. Người đó lại tiếp tục: “Chẳng phải Đức Chúa Trời có lòng thương xót và yêu thương con người sao? Bạn không biết điều này sao?”.

Người nói: “Đó là Đức Chúa Trời của những kẻ khác. Đó là Đức Chúa Trời mà những người của giới tôn giáo tin vào, và đó không phải là Đức Chúa Trời của chúng tôi”. Khi những người như người rao truyền Phúc Âm, người bóp méo con đường thật, vậy thì người còn có ích lợi gì? Làm sao những người khác có được con đường thật từ người? Người không có lẽ thật, và chẳng nói được gì về lẽ thật, hơn nữa người cũng không thể sống thể hiện ra lẽ thật. Điều gì làm người đủ tư cách để sống trước Đức Chúa Trời? Khi người rao truyền Phúc Âm cho người khác, và khi người thông công về lẽ thật và mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, nếu người không có khả năng thuyết phục họ, họ sẽ bác bỏ lời người. Chẳng phải người thật vô dụng ư? Người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, nhưng khi nói về lẽ thật thì người chẳng nói được gì có nghĩa. Chẳng phải người vô tích sự ư? Người có ích lợi gì? Sao các người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời mà vẫn chẳng có chút hiểu biết gì về Ngài? Khi được hỏi người thực sự có hiểu biết gì về Đức Chúa Trời, người chẳng biết nói gì, hoặc nếu không thì trả lời không liên quan – nói rằng Đức Chúa Trời là toàn năng, rằng những phước lành tuyệt vời mà người đã nhận được thực sự là sự nâng đỡ của Đức Chúa Trời, và rằng chẳng có đặc ân nào lớn hơn việc có thể đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời. Những lời này có giá trị gì? Chúng thật là những lời sáo rỗng và vô giá trị! Đã ném trải rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời rồi mà người chỉ biết sự nâng đỡ của Đức Chúa Trời là lẽ thật thôi ư? Người phải hiểu công tác của Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó người mới thực sự mang lời chứng cho Đức Chúa Trời. Làm sao những người chưa có được lẽ thật lại có thể mang lời chứng cho Đức Chúa Trời chứ?

Nếu có quá nhiều công tác và quá nhiều lời vẫn không có tác dụng với người, thì khi tới thời điểm rao truyền công tác của Đức Chúa Trời, người sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình và sẽ bị hổ thẹn, bẽ mặt. Vào lúc đó, người sẽ cảm thấy rằng mình nợ Đức Chúa Trời quá nhiều, rằng hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời là quá nông cạn. Nếu ngày hôm nay người không truy cầu hiểu biết về Đức Chúa Trời khi Ngài đang làm việc thì sau này sẽ là quá muộn. Cuối cùng, người sẽ chẳng có hiểu biết gì để nói – người sẽ rỗng tuếch, không có gì cả. Người sẽ dùng gì để khai trình với Đức Chúa Trời? Các người có dám mặt dày mày dạn để nhìn vào Đức Chúa Trời? Ngay lúc này đây, các người phải làm việc cật lực trong việc tìm kiếm của mình để cuối cùng, giống như Phi-e-rơ, người sẽ biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời có lợi như thế nào cho loài người, và rằng không có sự phán xét và hình phạt của Ngài, con người không thể được cứu rỗi và chỉ có thể ngập chìm sâu hơn trong vùng đất dơ bẩn này, ngập sâu hơn bao giờ hết trong bùn lầy. Mọi người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, mưu hại nhau và giẫm đạp lên nhau.

Con người không còn kính sợ Đức Chúa Trời. Sự bất tuân của họ quá lớn, những quan niệm của họ quá nhiều, và tất cả đều là của Sa-tan. Không có hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, tâm tính bại hoại của loài người sẽ không thể được tinh sạch và loài người sẽ không được cứu rỗi. Những gì được thể hiện qua công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt chính là những gì được Thần bày tỏ, và công tác Ngài làm được tiến hành theo những gì Thần thực hiện. Hôm nay, nếu người không biết gì về công tác này, thì các người thật ngu xuẩn và đánh mất quá nhiều! Nếu người chưa có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì niềm tin của người là đức tin tôn giáo và người là Cơ Đốc nhân của tôn giáo. Vì các người bám vào giáo lý đã chết, nên các người đã mất công tác mới của Đức Thánh Linh; những người khác, những ai tìm kiếm tình yêu với Đức Chúa Trời có thể có được lẽ thật và sự sống, trong khi đức tin của người không thể được Đức Chúa Trời chấp nhận. Thay vào đó, các người trở thành kẻ làm điều ác, những kẻ thực hiện những hành vi gây hại và đáng khinh ghét; các người trở thành trò đùa của Sa-tan và là tù nhân của Sa-tan. Đức Chúa Trời không phải để con người tin mà là để con người yêu mến, theo đuổi và thờ phượng. Nếu hôm nay người không tìm kiếm thì sẽ có ngày người nói rằng: “Trước đây tại sao ta không đi theo Đức Chúa Trời và thỏa lòng Ngài một cách đúng đắn, không tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính sống của ta? Ta thật hối tiếc vì đã không thể quy phục Đức Chúa Trời vào lúc đó và không tìm kiếm hiểu biết trong lời của Ngài. Đức Chúa Trời đã phán quá nhiều điều khi đó; tại sao ta lại không tìm kiếm? Ta thật xuẩn ngốc!”. Người sẽ ghét bỏ bản thân đến một mức độ nào đó. Hôm nay người không tin những lời Ta phán, và người không chú ý đến chúng; khi tới ngày công tác này lan truyền đi, và người nhìn ra toàn bộ sự việc, người sẽ hối tiếc, và khi đó người sẽ chết lặng. Có phước lành nhưng người không biết hưởng, có lẽ thật nhưng người không kiếm tìm. Chẳng phải người coi rẻ bản thân sao? Hôm nay, mặc dù bước tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu, nhưng chẳng có thêm những yêu cầu dành cho người và những gì người phải sống thể hiện ra. Có quá nhiều công tác và quá nhiều lẽ thật; chúng không đáng để người biết ư? Hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không thể đánh thức tâm hồn người ư? Hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không thể khiến người ghét bản thân ư? Người có hài lòng sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan, với sự bình yên, vui vẻ, và một chút an nhàn xác thịt không? Chẳng phải người là hạng người thấp kém nhất trong tất cả sao? Chẳng có ai ngu ngốc hơn những người đã nhìn thấy sự cứu rỗi nhưng không theo đuổi để có được điều đó; đây là những người đã chìm đắm trong xác thịt và yêu mến Sa-tan. Người hi vọng rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ không mang lại bất kỳ thử luyện, phiền não, hay một chút khó

khăn nào. Người luôn tìm kiếm những thứ vô giá trị và người không coi trọng sự sống, thay vào đó đặt những suy nghĩ ngông cuồng của mình lên trước lẽ thật. Người thật vô giá trị! Người sống như một con lợn – có gì khác giữa người với lợn và chó chứ? Chẳng phải những kẻ yêu mến xác thịt thay vì kiếm tìm lẽ thật đều là súc vật? Chẳng phải những người chết không có linh hồn đều là những thầy ma biết đi? Có bao nhiêu lời đã được phán dạy trong các người? Chỉ một chút công việc đã được thực hiện trong số các người? Ta đã cung cấp trong các người bao nhiêu rồi? Thế vì có gì người vẫn chưa có được điều đó? Người có gì để phàn nàn? Chẳng phải là người chẳng có được gì bởi lẽ người quá yêu xác thịt? Và chẳng phải vì suy nghĩ của người quá ngông cuồng? Chẳng phải vì người quá ngu ngốc? Nếu người không thể có được các phước lành này, người có thể đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì không cứu rồi người không? Điều người tìm kiếm là có thể có được bình an sau khi tin vào Đức Chúa Trời, để con cái người không bị ốm đau, để chồng người có công việc tốt, để con trai người có người vợ hiền, để con gái người có tấm chồng tử tế, để trâu ngựa có thể cày bừa tốt, để mùa màng có một năm mưa thuận gió hòa. Đây là những gì người kiếm tìm. Sự tìm kiếm của người chỉ là để có cuộc sống thoải mái, để tai ương không đổ xuống gia đình người, để phong ba bão tố qua người, để cát bụi không chạm mặt người, để mùa màng không bị ngập úng, để thảm họa không ảnh hưởng tới người, để sống trong sự bao bọc của Đức Chúa Trời, để sống trong tổ ấm đủ đầy. Một kẻ hèn nhát như người, luôn kiếm tìm xác thịt – người có tấm lòng không, người có linh hồn không? Người không phải là súc vật ư? Ta cho người con đường thật mà chẳng đòi hỏi nhận lại điều gì, vậy mà người không theo đuổi. Người có phải là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời không? Ta ban cho người cuộc đời con người thực sự, nhưng người không theo đuổi. Người không khác gì chó hay lợn sao? Con lợn không tìm kiếm cuộc sống con người, chúng không tìm kiếm việc được làm cho tinh sạch, và chúng không hiểu cuộc đời là gì. Mỗi ngày, chúng chỉ đơn giản ăn no ngủ say. Ta đã cho người con đường nhưng người vẫn chưa đạt được: Người trắng tay. Người có muốn tiếp tục cuộc sống này, cuộc sống của một con lợn không? Những người như vậy sống có ý nghĩa gì? Cuộc sống của người thật đáng khinh và hèn mọn, người sống trong dơ bẩn và phóng túng, và người không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào; chẳng phải cuộc sống của người hèn mọn nhất trong muôn loài? Các người có mặt mũi nào mà nhìn Đức Chúa Trời? Nếu các người tiếp tục sống như vậy, chẳng phải các người sẽ không thu nhận được điều gì sao? Người đã được trao con đường thật nhưng cuối cùng người có thể đạt được điều đó hay không còn tùy vào sự theo đuổi của riêng người. Con người cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng miễn loài người đi theo Ngài tới cùng, Ngài chắc chắn sẽ

đối xử công minh với con người, bởi lẽ Ngài là Đấng công chính nhất. Nếu con người theo Ngài tới tận cùng, lẽ nào Ngài có thể gạt bỏ con người? Ta công bằng với tất cả nhân loại, và phán xét toàn thể nhân loại bằng tâm tính công chính của mình, nhưng có những điều kiện phù hợp cho các yêu cầu mà Ta đặt ra cho con người, và những gì Ta yêu cầu phải được toàn thể nhân loại thực hiện, bất kể người đó là ai. Ta không màng những phẩm chất của người như thế nào; hay người giữ chúng được bao lâu; Ta chỉ quan tâm liệu người có bước đi theo con đường của Ta, và liệu người có yêu mến và khao khát lẽ thật hay không. Nếu người không có lẽ thật, mà thay vào đó làm hổ thẹn danh Ta, và không làm theo con đường của Ta, chỉ đơn thuần đi theo mà không để ý hay quan tâm thì khi đó Ta sẽ đánh gục người và trừng phạt tội ác của người, rồi lúc đó người sẽ nói gì? Người sẽ có thể nói rằng Đức Chúa Trời không công chính không? Hôm nay, nếu người làm theo những lời Ta phán, thì người sẽ là dạng người được Ta chấp nhận. Người nói người luôn phải chịu khổ cực khi theo Đức Chúa Trời, rằng người đã theo Ngài qua những thăng trầm, cùng sẽ chia với Ngài những lúc vui buồn, nhưng người không sống thể hiện ra những lời Đức Chúa Trời đã truyền dạy; người chỉ ước chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài mỗi ngày, và chưa bao giờ nghĩ về việc sống trọn vẹn một cuộc sống có ý nghĩa. Người cũng nói: “Trong bất cứ trường hợp nào, mình tin Đức Chúa Trời công chính. Mình chịu khổ vì Ngài, vất vả ngược xuôi vì Ngài, và dâng hiến bản thân cho Ngài, và mình đã làm việc chăm chỉ cho dù chẳng được ghi nhận gì; Ngài chắc chắn nhớ tới mình”. Đúng là Đức Chúa Trời công chính, nhưng sự công chính này không bị hoen ố bởi bất kỳ điều bất khiết nào: nó không chứa đựng ý muốn của con người, nó không bị xác thịt hay những sự dối trá của con người làm nhơ bẩn. Tất cả những ai dấy loạn, chống đối, và tất cả những ai không tuân theo con đường của Ngài, sẽ bị trừng phạt; không ai được tha thứ, và không ai được tha! Một số người nói rằng: “Hôm nay con vất vả ngược xuôi vì Ngài; khi đến khắc cuối cùng, Ngài có thể ban cho con một chút phúc lành được không?”. Vậy Ta hỏi người: “Người đã làm theo lời Ta chưa?”. Sự công chính mà người đang nói tới là dựa trên sự dối trá. Người chỉ nghĩ rằng Ta công chính và công bằng với toàn thể nhân loại, và rằng những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được Ta cứu rỗi và được phúc lành của Ta. Những lời Ta nói rằng “tất cả những ai theo Ta tới cùng chắc chắn được cứu rỗi” hàm ý là: những ai theo Ta tới cùng là những người sẽ được Ta thu phục hoàn toàn, họ là những người tìm kiếm lẽ thật và trở nên hoàn thiện sau khi được Ta chinh phục. Người đã đạt được những điều kiện gì? Người chỉ mới theo Ta tới cùng nhưng còn gì nữa không? Người có làm theo lời Ta không? Người đã hoàn thành một trong năm yêu cầu của Ta nhưng người không có ý định hoàn thành nốt bốn yêu cầu còn lại.

Người chỉ đơn thuần tìm ra con đường đơn giản nhất, dễ nhất và theo đuổi nó với một thái độ chỉ mong được may mắn. Với một người như người, tâm tính công chính của Ta là hình phạt và phán xét, đó là quả báo công chính, đó là sự trừng phạt công chính cho tất cả những kẻ làm điều ác; tất cả những ai không đi theo con đường của Ta chắc chắn sẽ bị trừng phạt, ngay cả khi họ theo Ta cho tới cùng. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời. Khi tâm tính công chính này được bày tỏ dưới sự trừng phạt dành cho con người, con người sẽ chết lặng, và cảm thấy hối tiếc rằng trong khi đi theo Đức Chúa Trời, họ đã không đi theo con đường của Ngài. “Vào lúc đó, con chỉ chịu khổ chút ít khi đi theo Đức Chúa Trời nhưng con đã không đi theo con đường của Ngài. Có lời biện minh nào ở đây? Chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc bị hành phạt!”. Tuy nhiên người đó vẫn nghĩ trong đầu: “Dù sao, con đã theo tới cùng, vậy nên ngay cả khi Ngài hành phạt con, hình phạt đó không thể quá nghiêm khắc và sau khi đã áp hình phạt này, Ngài sẽ vẫn muốn con. Con biết Ngài công chính và sẽ không đối xử với con theo cách đó đời đời. Suy cho cùng, con không giống những kẻ sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, những kẻ bị hủy diệt hoàn toàn sẽ nhận một hình phạt nặng nề, trong khi hình phạt của con sẽ nhẹ hơn”. Tâm tính công chính không phải như người nói. Không phải những người giỏi xưng tội thì được xử lý một cách khoan hồng. Sự công chính là thánh khiết, và là tâm tính không dung thứ cho sự xúc phạm của con người, và tất cả những gì dơ bẩn và không thay đổi là mục tiêu cho sự căm ghét của Đức Chúa Trời. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không phải là luật pháp mà là một sắc lệnh quản trị: đó là sắc lệnh quản trị trong vương quốc, và sắc lệnh quản trị này là sự trừng phạt công chính với bất kỳ ai không có lẽ thật và không thay đổi, và không có cơ hội được cứu rỗi. Khi mỗi người được phân ra theo loại, người tốt sẽ được thưởng và kẻ xấu sẽ bị trừng phạt. Đó là khi đích đến của con người được làm rõ; đó là lúc mà công tác cứu rỗi sẽ kết thúc mà sau đó, công tác cứu rỗi loài người sẽ không còn được thực hiện nữa, và quả báo sẽ giáng xuống bất kỳ ai đã phạm tội ác. Một số người nói rằng: “Đức Chúa Trời nhớ tất cả những ai thường ở bên cạnh Ngài. Ngài sẽ không quên bất kỳ ai trong số chúng ta. Chúng ta đảm bảo sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Ngài sẽ không nhớ bất kỳ kẻ nào thấp kém hơn, những kẻ thấp kém hơn mà sẽ được trở nên hoàn thiện đảm bảo không bằng chúng ta, những người thường gặp Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời không quên bất kỳ ai trong số chúng ta, tất cả chúng ta đều được Đức Chúa Trời chấp thuận và chúng ta đảm bảo được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời”. Tất cả các người đều có những quan niệm như vậy. Điều này có công chính không? Người có đưa lẽ thật vào thực hành hay chưa? Người thực sự loan truyền những lời đồn thổi như thế này – người thật không biết xấu hổ là gì!

Ngày nay, một số người theo đuổi việc được Đức Chúa Trời sử dụng, nhưng sau khi đã được chinh phục, Ngài không thể sử dụng trực tiếp những người này. Khi Đức Chúa Trời sử dụng con người, nếu người vẫn không thể đạt tới những lời được phán ra ngày hôm nay, vậy thì người vẫn chưa được làm cho hoàn thiện. Nói cách khác, thời khắc cuối cùng khi loài người được hoàn thiện sẽ định rõ liệu Đức Chúa Trời sẽ loại bỏ hay sử dụng loài người. Những người đã được chinh phục chẳng khác gì hơn là những minh chứng về sự thụ động và tiêu cực; họ là những hình mẫu và kiểu mẫu, nhưng họ chỉ là một thứ đối lập không hơn. Chỉ khi con người thay đổi tâm tính sống của mình, và họ có được những thay đổi cả trong lẫn ngoài, thì họ mới được trở nên trọn vẹn hoàn toàn. Hôm nay, người muốn gì: muốn được chinh phục hay được hoàn thiện? Người mong mỏi đạt được điều gì? Người đã đáp ứng đủ các điều kiện để được trở nên hoàn thiện chưa? Người còn thiếu những điều kiện gì? Người nên trang bị cho mình như thế nào và làm sao để người bù đắp được cho những khiếm khuyết của mình? Người nên bước vào con đường để trở nên hoàn thiện như thế nào? Người nên quy phục hoàn toàn như thế nào? Người muốn được hoàn thiện, vậy người có theo đuổi sự thánh khiết không? Người có phải là người tìm cách trải nghiệm hình phạt và phán xét để mình có thể được làm cho tinh sạch không? Người muốn được làm cho thanh sạch, vậy người có sẵn lòng chấp nhận hình phạt và phán xét không? Người muốn hiểu Đức Chúa Trời, nhưng người có hiểu biết về hình phạt và phán xét của Ngài không? Hôm nay, hầu hết công tác Ngài làm với người là hành phạt và phán xét; người biết gì về công tác này, điều đã được tiến hành trên người? Hình phạt và phán xét mà người đã trải nghiệm có giúp người được làm cho thanh sạch không? Điều đó đã làm người thay đổi chưa? Điều đó có tác động gì tới người không? Người có mệt mỏi với quá nhiều công tác của thời nay không – những lời rửa sã, phán xét và vạch trần – hay người có cảm thấy những điều này mang lại lợi ích to lớn cho mình không? Người yêu mến Đức Chúa Trời nhưng tại sao người yêu mến Ngài? Người yêu mến Ngài bởi các người đã nhận được một chút ân điển ư? Hay người yêu mến Ngài sau khi đã có được bình an và niềm vui? Hay người yêu mến Đức Chúa Trời sau khi đã được làm cho thanh sạch bằng hình phạt và phán xét của Ngài? Chính xác điều gì khiến người yêu mến Đức Chúa Trời? Phi-e-rơ đã thỏa mãn những điều kiện gì để trở nên hoàn thiện? Sau khi Phi-e-rơ trở nên hoàn thiện, điều đó chủ yếu được bày tỏ qua cách nào? Phi-e-rơ yêu mến Đức Chúa Jê-sus vì ông khao khát Ngài hay vì ông không thể nhìn thấy Ngài, hay vì ông đã bị quở trách? Hay Phi-e-rơ càng yêu Đức Chúa Jê-sus nhiều hơn vì lẽ ông đã chấp nhận chịu đựng những sự khốn khổ và đã biết đến sự dơ bẩn và bất tuân của bản thân, cũng như hiểu được sự thánh khiết của Chúa? Liệu tình yêu Đức Chúa Trời của ông

trở nên thuần khiết hơn nhờ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, hay vì lẽ gì khác? Lý do nào? Người yêu mến Đức Chúa Trời là vì ân điển của Ngài, và vì hôm nay Ngài đã ban cho người chút phước lành. Đó có phải là tình yêu thực sự không? Người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào? Người có nên chấp nhận hình phạt, phán xét của Ngài, và sau khi nhìn rõ tâm tính công chính của Ngài, có thể thực sự yêu mến Ngài, để rồi người bị thuyết phục hoàn toàn và có hiểu biết về Ngài? Giống như Phi-e-rơ, người có thể nói rằng người không thể yêu mến Đức Chúa Trời sao cho đủ không? Có phải những gì người tìm kiếm là để được chinh phục sau khi bị hành phạt và phán xét, hay là để được làm cho thanh sạch, bảo vệ và chăm sóc sau khi bị hành phạt và phán xét? Người tìm kiếm điều gì trong những điều này? Cuộc sống của người có phải là một cuộc sống có ý nghĩa, hay đó chỉ là một cuộc sống vô nghĩa và vô giá trị? Người muốn xác thật hay người muốn lẽ thật? Người muốn sự phán xét hay sự an nhàn? Các người nên tìm kiếm như thế nào sau khi đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, và đã nhìn rõ sự thánh khiết và công chính của Ngài? Người nên đi con đường này như thế nào? Người nên đưa tình yêu Đức Chúa Trời vào thực hành như thế nào? Hình phạt và phán xét của Ngài có tác động gì tới người không? Việc người có hiểu được hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào điều người sống thể hiện ra và mức độ người yêu mến Ngài! Miệng người nói yêu mến Đức Chúa Trời nhưng những gì các người sống thể hiện ra lại là tâm tính bại hoại cũ nát; người không kính sợ Đức Chúa Trời, huống chi có lương tri. Những người như thế có yêu mến Đức Chúa Trời không? Những người như thế có trung thành với Ngài không? Họ có phải là những người chấp nhận hình phạt và phán xét của Ngài không? Người nói người yêu Đức Chúa Trời và tin Ngài, nhưng người không từ bỏ những quan niệm của mình. Trong công việc, sự bước vào của người, lời người nói, và trong đời sống của người, chẳng có gì thể hiện rằng người yêu Đức Chúa Trời, và người chẳng tôn kính Ngài. Đây có phải là người đã nhận được hình phạt và phán xét? Liệu một người như thế này có thể là Phi-e-rơ? Có phải những người giống như Phi-e-rơ chỉ có hiểu biết nhưng không sống thể hiện ra? Hôm nay, con người cần phải đáp ứng điều kiện gì để sống thể hiện một cuộc sống thực sự? Những lời cầu nguyện của Phi-e-rơ chẳng là gì hơn những lời thốt ra từ miệng ông ư? Đó chẳng phải là những lời từ sâu thẳm của lòng ông sao? Có phải Phi-e-rơ chỉ cầu nguyện và không đưa lẽ thật vào thực hành? Sự theo đuổi của người là vì ai? Người nên làm thế nào để bản thân mình nhận được sự bảo vệ và làm cho thanh sạch trong quá trình hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời? Hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời không có lợi lộc gì cho loài người ư? Có phải tất cả những sự phán xét đều là sự trừng phạt? Có lẽ nào chỉ

có bình an và niềm vui, chỉ có phước lành vật chất và sự an nhàn chốc lát là có lợi cho sự sống con người? Nếu con người sống trong một môi trường thoải mái và dễ chịu mà không phải sống trong sự phán xét, liệu họ có thể được làm cho thanh sạch không? Nếu con người muốn thay đổi và được làm cho thanh sạch, họ nên chấp nhận để trở nên hoàn thiện như thế nào? Hôm nay người nên chọn con đường nào?

Các người phải hiểu được công tác – Đừng đi theo trong sự mơ hồ!

Hiện tại, có nhiều người đang tin một cách mơ hồ. Các người quá tò mò, quá mong muốn được ban phước, và có quá ít khát vọng tìm kiếm sự sống. Nhiều người ngày nay tràn đầy nhiệt huyết trong niềm tin của họ nơi Jêsus. Jêsus sẽ đưa họ trở về nhà ở trên trời, vậy thì làm sao họ có thể không tin? Một vài người là tín hữu trọn cuộc đời; thậm chí sau khi đã có đức tin được bốn mươi hay năm mươi năm, họ vẫn không khi nào cảm thấy chán khi đọc Kinh Thánh. Đó là vì họ nghĩ^[a] rằng dù có chuyện gì xảy ra, miễn là họ có đức tin, thì họ sẽ được vào thiên đàng. Các người đã đi theo Đức Chúa Trời trên con đường này chỉ một vài năm, vậy mà đã chùn bước; đã mất sức chịu đựng, bởi vì ước muốn có được các phước lành của các người quá mạnh mẽ. Việc các người đi trên con đường đúng này bị chi phối bởi ước muốn có được các phước lành và bởi tính tò mò của các người. Các người không hiểu biết gì nhiều về giai đoạn công tác này. Phần lớn những gì Ta đang phán hôm nay không nhắm vào những người tin nơi Jêsus, mà Ta cũng không phán chỉ để chống lại những quan niệm của họ. Thật ra, những quan niệm được phơi bày này chính là những quan niệm tồn tại trong các người, bởi các người không hiểu được tại sao Kinh Thánh lại bị đặt sang một bên, tại sao Ta phán rằng công tác của Đức Giê-hô-va đã trở nên cũ rồi, hoặc tại sao Ta phán rằng công tác của Jêsus đã trở nên cũ rồi. Sự thật là các người nuôi dưỡng nhiều quan niệm chưa bày tỏ, cũng như nhiều quan điểm che giấu trong tận đáy lòng, và các người chỉ hòa theo đám đông. Các người có thực sự nghĩ rằng các người không nuôi dưỡng nhiều quan niệm không? Đơn giản là các người không nói về chúng! Thật ra, các người chỉ đi theo Đức Chúa Trời một cách hời hợt, các người không khi nào đến để tìm kiếm con đường đúng và không khi nào đến với ý định có được sự sống. Quan điểm của các người chỉ là muốn nhìn thấy điều gì sẽ xảy ra. Bởi vì các người chưa buông bỏ nhiều quan niệm cũ của mình, nên không một ai trong số các người đã có thể hoàn toàn

a. Nguyên bản không có cụm từ “họ nghĩ”.

dâng bản thân. Đến thời điểm này, các người tiếp tục lo lắng về số phận của chính mình, với những tư tưởng xáo trộn ngày lẫn đêm, không bao giờ có thể buông bỏ. Các người có nghĩ rằng khi Ta phán về những người Pha-ra-si, là Ta đang đề cập đến “những bậc tiền bối” trong tôn giáo không? Chẳng phải chính các người đại diện cho phần lớn những người Pha-ra-si cấp tiến nhất trong thời đại hiện tại sao? Người có nghĩ rằng khi Ta nhắc đến những kẻ đánh giá Ta dựa trên Kinh Thánh, là Ta chỉ đề cập đến những chuyên gia Kinh Thánh trong giới tôn giáo không? Người có tin rằng khi Ta phán về những kẻ, một lần nữa đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá, là Ta đang phán về những người lãnh đạo trong giới tôn giáo không? Chẳng phải các người là những diễn viên giỏi nhất đóng vai này sao? Người có nghĩ rằng tất cả những lời Ta phán ra nhằm chống lại những quan niệm của con người chỉ đơn thuần là một việc nhạo báng các mục sư và các trưởng lão tôn giáo không? Chẳng phải các người cũng đã đóng vai trò trong tất cả những việc này sao? Người có tin chắc rằng các người nuôi dưỡng một ít quan niệm không? Đơn giản là tất cả các người đều đã học để giờ đây trở nên rất thông minh. Các người không nói về những điều mình không hiểu hoặc để lộ cảm xúc của mình về chúng, nhưng đơn giản là lòng tôn kính và quy phục không tồn tại trong các người. Như các người thấy, việc nghiên cứu, quan sát và chờ đợi là những cách thực hành tốt nhất của các người ngày nay. Các người đã học để trở nên quá thông minh. Dẫu vậy, các người có nhận ra rằng đây là một kiểu ranh ma tâm lý không? Các người có nghĩ rằng một khoảnh khắc thông minh về phần các người sẽ giúp các người thoát khỏi hình phạt đời đời không? Các người đã học để trở nên rất “khôn ngoan”! Hơn nữa, một vài người hỏi Ta những câu hỏi như: “Một ngày nào đó khi những người trong giới tôn giáo hỏi tôi, ‘Tại sao Đức Chúa Trời của các người đã không làm một phép lạ nào?’ Thì tôi nên giải thích thế nào đây?” Trong những ngày này, đó không chỉ là điều mà những người trong giới tôn giáo sẽ hỏi; mà đó cũng là việc người không hiểu về công tác của ngày hôm nay, và bị quá nhiều quan niệm giày vò. Chẳng lẽ người vẫn không biết Ta đề cập đến ai khi Ta nhắc đến các chức sắc tôn giáo sao? Chẳng lẽ người không biết Ta giảng Kinh Thánh cho ai sao? Chẳng lẽ người không biết Ta đang phán vì ai khi Ta minh họa ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Nếu Ta không phán dạy những điều đó, thì các người có dễ dàng bị thuyết phục như vậy không? Các người có cúi đầu dễ dàng như vậy không? Các người có dễ dàng đặt những quan niệm cũ sang một bên như vậy không? Đặc biệt là “những đấng nam nhi đại trượng phu” chưa bao giờ quy phục bất kỳ ai – thì liệu họ có dễ dàng quy phục như vậy không? Ta biết rằng dù nhân tính của các người thuộc hạng thấp kém và các người có tố chất rất kém, trí não kém phát triển, và chưa có lịch sử tin Đức Chúa Trời trong một

thời gian dài lắm, nhưng các người thực sự có rất nhiều quan niệm, và bản chất vốn có của các người là không dễ dàng quy phục bất kỳ ai. Tuy nhiên, hôm nay, các người có thể quy phục bởi vì các người bị ép buộc và bắt lực; các người là những con hổ bị nhốt trong lồng sắt, không thể tự do vận dụng những kỹ năng của mình. Ngay cả khi có cánh, các người cũng khó mà bay được. Mặc dù không được ban phước, các người vẫn sẵn sàng đi theo. Tuy nhiên, đây không phải là khí phách của các người như là “những người tốt”; đúng hơn, chính là các người đã hoàn toàn bị hạ gục và đã đến bước đường cùng. Chính toàn bộ công tác này đã hạ gục các người. Nếu có bất cứ điều gì các người có thể đạt được, thì các người sẽ không vâng lời như ngày hôm nay, bởi vì trước đó, tất cả các người đều là những con lừa hoang nơi hoang dã. Do đó, điều đang được phán dạy ngày hôm nay không chỉ hướng đến những người thuộc các tôn giáo và giáo phái khác nhau, cũng không đơn thuần là để chống lại những quan niệm của họ; mà chính là để chống lại những quan niệm của các người.

Việc phán xét về sự công chính đã bắt đầu. Đức Chúa Trời sẽ vẫn đóng vai trò là một cửa lễ chuộc tội cho con người ư? Ngài sẽ đóng vai một bác sĩ vĩ đại cho họ một lần nữa ư? Chẳng lẽ Đức Chúa Trời không có thẩm quyền nào lớn hơn sao? Một nhóm người đã được trở nên trọn vẹn, và đã được cất lên đến trước ngai; Ngài sẽ vẫn đuổi quỷ và chữa lành người bệnh ư? Chẳng phải điều đó quá xưa rồi sao? Có thể làm chứng nếu điều này tiếp tục không? Có thể nào việc đã chịu đóng đinh lên thập tự giá một lần lại khiến Đức Chúa Trời chịu đóng đinh mãi mãi? Có thể nào Ngài đã đuổi quỷ một lần và lại tiếp tục đuổi chúng mãi mãi? Chẳng phải điều này được xem như là sự sỉ nhục sao? Chỉ khi nào giai đoạn công tác này cao cả hơn giai đoạn trước thì thời đại mới tiến triển, và rồi những ngày sau rốt sẽ gần kề, và đó sẽ là lúc để thời đại này kết thúc. Do đó, những người theo đuổi lễ thật phải chú ý đến việc nắm được các khái tượng; đây chính là nền tảng. Mỗi lần Ta thông công với các người về những khái tượng, thì Ta luôn luôn nhìn thấy vài người ngủ gật, mí mắt rũ xuống, không muốn lắng nghe. Những người khác hỏi: “Tại sao bạn không lắng nghe?” thì họ trả lời: “Điều này không giúp cho đời sống của tôi hoặc sự bước vào thực tế của tôi. Điều chúng tôi muốn là những con đường thực hành”. Mỗi khi Ta phán dạy về công tác chứ không phải những con đường thực hành, thì họ nói: “Ngay sau khi Ngài phán dạy về công tác, thì tôi bắt đầu ngủ”. Khi Ta bắt đầu giảng về những con đường thực hành, thì họ bắt đầu ghi ghi chép chép, và khi Ta quay lại giải thích về công tác, họ lại ngừng nghe. Các người có biết mình cần được trang bị những gì ngay bây giờ không? Một khía cạnh của điều đó bao gồm các khái tượng về công tác, và khía cạnh còn lại là sự thực hành của người. Người phải nắm bắt cả

hai khía cạnh này. Nếu không có các khái tượng trong sự tìm kiếm của người để đạt được tiến bộ trong đời sống, thì người sẽ không có được nền tảng. Nếu người chỉ có những con đường thực hành, không có chút khái tượng nào, và không hiểu gì về công tác của kế hoạch quản lý tổng thể, thì người là người vô tích sự. Người phải hiểu được những lẽ thật liên quan đến các khái tượng, và đối với những lẽ thật liên quan đến sự thực hành, thì người cần tìm ra những con đường thực hành thích hợp sau khi người đã hiểu được chúng; người phải thực hành theo lời, và bước vào tùy theo tình cảnh của người. Các khái tượng là nền tảng, và nếu không chú ý đến sự thật này, thì người sẽ không thể đi theo đến tận cùng; trải nghiệm theo cách thức này sẽ hoặc làm cho người lạc lối hoặc khiến người ngã xuống và thất bại. Sẽ không có cách nào để người thành công! Những người không có các khái tượng vĩ đại như những nền tảng của họ thì chỉ có thể thất bại; họ không thể nào thành công. Người không thể đứng vững! Người có biết tin vào Đức Chúa Trời đòi hỏi những gì không? Người có biết đi theo Đức Chúa Trời có nghĩa là gì không? Không có các khái tượng, thì người sẽ đi con đường nào? Trong công tác của ngày hôm nay, nếu người không có các khái tượng, thì người sẽ không thể được trở nên trọn vẹn. Người tin vào ai? Tại sao người tin vào Ngài? Tại sao người đi theo Ngài? Người có thấy đức tin của mình như là một loại trò chơi không? Người có đang đối xử với đời sống của mình như một loại đồ chơi không? Đức Chúa Trời của ngày hôm nay là khái tượng vĩ đại nhất. Người biết được bao nhiêu về Ngài? Người đã thấy được bao nhiêu về Ngài? Sau khi thấy được Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, thì nền tảng đức tin của người có vững chắc không? Người có nghĩ rằng mình sẽ có được sự cứu rỗi miễn là người đi theo với cách thức lộn xộn này không? Người có nghĩ rằng mình có thể thừa nước đục thả câu không? Có đơn giản thế không? Người đã đặt bao nhiêu quan niệm liên quan đến lời Đức Chúa Trời phán ngày hôm nay sang một bên? Người có một khái tượng về Đức Chúa Trời của ngày hôm nay không? Sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời của ngày hôm nay nằm ở đâu? Người luôn luôn tin rằng người có thể có được Ngài^{a]} chỉ bằng cách đi theo Ngài, hoặc chỉ bằng cách nhìn thấy Ngài, và không ai có thể tổng khứ người. Đừng nghĩ rằng đi theo Đức Chúa Trời là một vấn đề dễ dàng như thế. Điều then chốt là người phải biết đến Ngài, người phải biết đến công tác của Ngài, và người phải có ý chí chịu đựng khó khăn vì Ngài, hy sinh cuộc sống của mình vì Ngài, và được Ngài làm cho hoàn thiện. Đây là khái tượng mà người nên có. Sẽ chẳng được gì nếu suy nghĩ của người luôn luôn hướng về việc hưởng thụ ân sủng. Đừng cho rằng Đức Chúa Trời ở đây chỉ vì sự hưởng thụ của con người,

a. Nguyên bản không có từ “Ngài”.

hoặc chỉ để ban ân sủng cho họ. Người sẽ sai đấy! Nếu con người không thể liều mạng đi theo Ngài, và nếu con người không thể từ bỏ mọi sở hữu thế gian để đi theo, thì họ chắc chắn sẽ không thể tiếp tục đi theo Ngài đến cùng! Người phải có các khái tượng như là nền tảng của người. Nếu một ngày điều bất hạnh xảy ra với người, thì người phải làm gì? Người vẫn có thể đi theo Ngài chứ? Đừng khinh suất nói liệu người sẽ có thể đi theo đến cùng hay không. Trước tiên, người nên mở to mắt để xem bây giờ là lúc nào. Mặc dù hiện tại, các người có thể giống như các cây trụ của đền thờ, sẽ đến lúc tất cả những cây trụ đó bị một mọt gặm nhấm, khiến đền thờ sụp đổ, bởi hiện tại, có quá nhiều khái tượng mà các người còn thiếu. Các người chỉ chú ý đến thế giới nhỏ bé của chính mình, và không biết được cách tìm kiếm đáng tin cậy và phù hợp nhất là gì. Các người không chú ý đến khái tượng công tác của ngày hôm nay, mà cũng không giữ những điều này trong lòng mình. Các người đã nghĩ đến một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ đặt các người vào một nơi vô cùng xa lạ chưa? Các người có tưởng tượng ra mình sẽ trở nên như thế nào khi một ngày nào đó Ta có thể tước lấy mọi thứ từ các người không? Vào ngày đó, nghị lực của các người có như bây giờ không? Đức tin của các người sẽ xuất hiện lại không? Khi theo Đức Chúa Trời, người phải biết khái tượng vĩ đại nhất chính là “Đức Chúa Trời”: Đây là vấn đề quan trọng nhất. Ngoài ra, đừng cho rằng khi ngừng quan hệ với những con người của thế gian để trở nên thánh hóa, thì người nhất thiết phải ở trong gia đình của Đức Chúa Trời. Những ngày này, chính Đức Chúa Trời đang làm việc giữa các tạo vật; Ngài đã đến giữa con người để làm công tác của chính mình – không phải để thực hiện các chiến dịch. Trong số các người, ngay cả một số ít người cũng không thể biết rằng công tác của ngày hôm nay là công tác của Đức Chúa Trời trên thiên đàng, Đấng đã trở nên xác thịt. Đây không phải là về việc làm cho các người thành những con người tài năng xuất chúng; mà là giúp các người biết về tầm quan trọng của đời sống con người, biết về đích đến của con người, biết đến Đức Chúa Trời và sự toàn vẹn của Ngài. Người nên biết rằng người là đối tượng của cuộc sáng tạo trong bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Những gì người nên hiểu, những gì người nên làm, và người nên theo Đức Chúa Trời như thế nào – chẳng phải đây là những lẽ thật mà người phải lĩnh hội sao? Chẳng phải chúng là những khái tượng mà người nên thấy sao?

Một khi con người đã có được các tầm nhìn, thì họ sở hữu một nền tảng. Khi người thực hành trên cơ sở nền tảng này, thì việc bước vào sẽ dễ dàng hơn nhiều. Như vậy, người sẽ không có mối nghi ngại gì một khi người có một nền tảng để bước vào, và người sẽ bước vào rất dễ dàng. Khía cạnh này về việc hiểu biết khái tượng và về việc biết được công tác của Đức Chúa Trời là rất quan trọng; các người phải

có nó trong kho vũ khí của mình. Nếu người không được trang bị khía cạnh này của lẽ thật, mà chỉ biết nói về những con đường thực hành, thì người sẽ vô cùng thiếu sót. Ta đã phát hiện ra rằng nhiều người trong số các người không xem trọng khía cạnh này của lẽ thật, và khi nghe giảng, dường như các người chỉ nghe những lời và giáo lý. Một ngày nào đó, người sẽ chịu thiệt thòi. Những ngày này, có một số lời được phán ra mà người hoàn toàn không hiểu và không chấp nhận; trong những trường hợp như thế, người nên nhẫn nại tìm kiếm, và sẽ đến ngày người hiểu được. Dần dần hãy tự trang bị cho mình ngày càng nhiều khái tượng hơn. Ngay cả khi người chỉ hiểu được một vài giáo lý thuộc linh, thì vẫn tốt hơn là không chú ý gì đến các khái tượng, và vẫn tốt hơn là không hiểu được gì cả. Tất cả điều này đều có ích cho sự bước vào của người, và sẽ xóa tan những nghi ngờ của người. Điều đó tốt hơn việc người bị nhồi nhét với những quan niệm. Người sẽ tốt hơn rất nhiều nếu người có những khái tượng này như một nền tảng. Người sẽ không có bất kỳ mối nghi ngại nào, và sẽ có thể bước vào một cách mạnh dạn và đầy tự tin. Tại sao phải luôn luôn theo Đức Chúa Trời một cách mơ hồ và hoài nghi như vậy? Chẳng phải điều đó giống như vùi đầu vào cát sao? Sải bước vào vương quốc với một dáng đi oai vệ và dáng vẻ hoàng tự tin mới tuyệt làm sao! Tại sao lại đầy dẫy những nghi ngại? Chẳng phải người đang tự đưa mình thẳng xuống địa ngục sao? Một khi đã có được sự hiểu biết về công tác của Đức Giê-hô-va, về công tác của Jêsus, và về giai đoạn công tác này, thì người sẽ có được một nền tảng. Hiện tại, người có thể tưởng tượng điều đó khá đơn giản. Một vài người nói: “Khi thời điểm đến và Đức Thánh Linh bắt đầu công tác vĩ đại, thì tôi sẽ có thể nói về tất cả những điều này. Thực tế của việc tôi thực sự không hiểu ngay lúc này là bởi vì Đức Thánh Linh chưa khai sáng cho tôi nhiều như vậy”. Thật không dễ dàng gì. Nó chẳng giống như nếu bây giờ người sẵn sàng chấp nhận lẽ thật^[a], thì người sẽ sử dụng nó một cách thành thạo khi thời điểm đến. Thật không nhất thiết phải thế! Người tin rằng hiện nay người đã được trang bị đầy đủ, và người sẽ không gặp vấn đề gì khi đáp lại những người mộ đạo và những nhà lý luận vĩ đại nhất, và thậm chí còn bẻ lại họ. Người thực sự có thể làm vậy không? Người có thể nói về sự hiểu biết nào chỉ với kinh nghiệm nông cạn của người? Việc trở nên được trang bị lẽ thật, chiến đấu cho lẽ thật, và làm chứng về danh của Đức Chúa Trời không phải là những gì người suy nghĩ – miễn là Đức Chúa Trời còn làm việc, thì tất cả sẽ được hoàn thành. Đến lúc đó, vài câu hỏi làm người có thể bị bối rối, và sau đó người sẽ chết lặng. Mấu chốt là việc người có hiểu rõ về giai đoạn công tác này hay không, và người thực sự biết được bao nhiêu

a. Nguyên bản không có cụm từ “lẽ thật”.

về nó. Nếu người không thể chiến thắng các thế lực thù địch hoặc đánh bại các lực lượng tôn giáo, thì chẳng phải người vô giá trị sao? Người đã trải qua công tác của ngày hôm nay, đã nhìn thấy tận mắt, đã nghe tận tai, tuy nhiên, nếu cuối cùng, người không thể làm chứng, thì người vẫn sẽ trơ tráo tiếp tục sống không? Người có thể đối mặt với ai? Bây giờ đừng tưởng tượng rằng điều đó sẽ đơn giản như vậy. Công tác của tương lai sẽ không đơn giản như người tưởng tượng; chiến đấu cho lẽ thật thì không dễ dàng như thế, không đơn giản như thế. Ngay bây giờ, người cần được trang bị; nếu người không được trang bị lẽ thật, thì khi thời điểm đến và Đức Thánh Linh không làm việc một cách siêu nhiên, người sẽ bị lúng túng.

Người nên đi đoạn cuối của con đường như thế nào

Giờ đây các người đang trên đoạn cuối của con đường, và đó là một phần quan trọng của con đường. Có lẽ người đã chịu nhiều đau khổ, làm rất nhiều việc, đi nhiều con đường, và lắng nghe nhiều bài giảng; có lẽ không dễ dàng gì để đạt được vị trí của người hiện nay. Nếu người không thể chịu đựng đau khổ mà hiện nay người đang đối mặt và nếu người cứ tiếp tục như người đã từng trong quá khứ, thì người không thể được hoàn thiện. Những lời này không có ý làm người sợ – chúng là sự thật. Sau khi Phi-e-rơ đã trải qua rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, ông đã có được sự thông sáng trong một vài điều, và cũng có được nhiều sự nhận thức sâu sắc. Ông đã bắt đầu hiểu nhiều điều liên quan đến nguyên tắc phục vụ, và sau đó ông có thể cống hiến hết mình cho những gì Jê-sus đã giao phó cho ông. Sự tinh luyện lớn lao mà ông đã nhận được chủ yếu là bởi ông cảm thấy rằng ông nợ Đức Chúa Trời quá nhiều vì những điều mà chính ông đã làm, và rằng ông sẽ không bao giờ có thể báo đáp Ngài. Phi-e-rơ cũng đã nhận ra rằng con người quá bại hoại, điều khiến ông cảm thấy tội lỗi trong lương tâm. Jê-sus đã phán nhiều điều với Phi-e-rơ, nhưng vào thời điểm mà những điều này được phán ra, ông chỉ có khả năng hiểu được một chút, và đôi khi, ông vẫn còn nuôi một chút chống đối và phản nghịch. Sau khi Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá, cuối cùng ông đã trải nghiệm điều gì đó về sự thức tỉnh, và trong mình, ông cảm thấy vô cùng day dứt trong sự trách móc chính mình. Cuối cùng, nó đã lên đến mức mà ông cảm thấy không thể chấp nhận được khi có bất kỳ tư tưởng không đúng nào. Ông biết rất rõ tình trạng của mình, và ông cũng biết rất rõ sự thánh khiết của Chúa. Kết quả là, một tấm lòng yêu mến Chúa ngày càng lớn lên trong ông, và ông đã trở nên tập trung hơn vào cuộc đời của chính mình. Vì điều này mà ông đã chịu đựng những gian khổ lớn lao, và dù đôi khi như thể ông mắc một căn bệnh nghiêm trọng và thậm chí dường như ông đã chết, nhưng

sau khi ông đã được tinh luyện theo cách này nhiều lần, ông hiểu nhiều hơn về bản thân mình, và nảy sinh tình yêu đích thực dành cho Chúa. Có thể nói rằng toàn bộ cuộc đời ông đã trải qua trong sự tinh luyện, và thậm chí còn hơn thế nữa, trong hình phạt. Trải nghiệm của ông khác với bất kỳ người nào khác, và tình yêu của ông hơn hẳn bất kỳ ai chưa được hoàn thiện. Lý do ông được chọn làm một kiểu mẫu là vì ông đã trải qua nỗi đau đớn lớn nhất trong cuộc đời mình, và những trải nghiệm của ông đã thành công nhất. Nếu các người thực sự có thể đi đoạn đường cuối cùng giống như Phi-e-rơ đã đi, thì sẽ không có một loài thọ tạo nào có thể lấy đi phước lành của các người.

Phi-e-rơ là một người có lương tâm, nhưng ngay cả với một nhân tính như của ông, ông cũng không tránh khỏi việc có nhiều tư tưởng chống đối và phản nghịch trong thời gian ông mới bắt đầu đi theo Jesus. Nhưng mặc dù ông đang đi theo Jesus, ông đã không coi trọng những điều này, cho rằng đây chỉ là cách mà con người nên làm. Vì vậy, ban đầu, ông không cảm thấy có bất kỳ sự khiển trách nào và ông cũng không bị xử lý. Jesus đã không xem trọng những phản ứng của Phi-e-rơ, Ngài cũng không quan tâm gì đến chúng, mà chỉ tiếp tục với công tác mà Ngài phải thực hiện. Ngài không bao giờ xoi mói Phi-e-rơ và những người khác. Người có thể nói rằng: “Lẽ nào Jesus không biết về những tư tưởng này của họ sao?” Hoàn toàn không phải! Đó là vì Ngài thực sự hiểu Phi-e-rơ – thật vậy, có thể nói rằng Ngài hiểu ông rất rõ – rằng Jesus không áp dụng bất kỳ biện pháp nào chống lại ông. Ngài căm ghét loài người nhưng cũng thương hại họ. Chẳng phải nhiều người trong số các người ngày nay chống đối giống như Phao-lô, và có nhiều quan niệm giống như Phi-e-rơ đối với Đức Chúa Jesus tại thời điểm đó sao? Ta nói cho người biết, tốt nhất là người đừng tin quá nhiều vào giác quan thứ ba của người, giác quan tri giác của người, thứ không đáng tin cậy và đã bị hủy hoại hoàn toàn bởi sự bại hoại của Satan từ lâu. Người có nghĩ rằng tri giác của mình hoàn hảo và không sai không? Phao-lô đã chống đối Đức Chúa Jesus nhiều lần, nhưng Jesus không có phản ứng gì. Lẽ nào Jesus có thể chữa khỏi bệnh tật và đuổi quỷ, nhưng lại không thể trục xuất “con quỷ” trong Phao-lô? Tại sao chỉ sau khi Jesus được phục sinh và thăng thiên, trong khi Phao-lô tiếp tục cố tình bắt bớ các môn đồ của Jesus, thì cuối cùng Jesus mới hiện ra với ông trên đường đến Đa-mách và hạ gục ông? Có thể nào Đức Chúa Jesus đã phản ứng quá chậm không? Hay bởi vì Ngài không có bất kỳ thẩm quyền nào khi Ngài ở trong xác thịt? Người có nghĩ rằng khi người âm thầm phá hoại và chống đối sau lưng Ta, thì Ta không biết không? Người nghĩ rằng có thể dùng chút ít khai sáng mà người nhận được từ Đức Thánh Linh để chống đối Ta sao? Khi Phi-e-rơ chưa trưởng thành, ông đã nuôi nhiều tư tưởng về Jesus, vậy thì tại sao ông

không bị trách cứ? Hiện nay, nhiều người đang làm những việc mà không bị trách cứ, và ngay cả khi họ được cho biết rõ rằng những gì họ đang làm là không đúng, nhưng họ vẫn không nghe. Chẳng phải đó hoàn toàn là do sự phản nghịch của con người sao? Giờ đây Ta đã phán rất nhiều, nhưng người vẫn còn đang thiếu ngay cả một chút nhận thức về lương tâm, vậy thì làm sao người sẽ có thể đi đoạn cuối của con đường, tiếp tục đi cho đến cuối con đường? Chẳng lẽ người không cảm thấy đây là một câu hỏi lớn sao?

Sau khi con người đã được chinh phục, họ có thể vâng phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; họ có cả đức tin lẫn ý chí để yêu mến Đức Chúa Trời, và họ dựa vào những điều này để đi theo Ngài. Vậy thì, làm sao để có thể đi đoạn cuối của con đường? Trong những ngày người trải qua hoạn nạn, người phải chịu đựng mọi gian khổ, và người phải có ý chí để chịu đựng; chỉ theo cách này người mới có thể đi hết đoạn đường này. Người có nghĩ rằng đi đoạn đường này là điều quá dễ dàng không? Người nên biết mình phải thực hiện phận sự gì; người phải nâng cao tổ chất của mình và tự trang bị cho mình đầy đủ lẽ thật. Đây không phải là công việc ngày một ngày hai, và nó không đơn giản như người nghĩ! Đi đoạn cuối của con đường tùy thuộc vào việc người thực sự có loại đức tin và ý chí nào. Có lẽ người không thể nhìn thấy Đức Thánh Linh đang làm việc trong người, hoặc có lẽ người không thể tìm thấy công tác của Đức Thánh Linh trong hội thánh, vì thế, người bi quan, thất vọng và đầy tuyệt vọng về con đường phía trước. Cụ thể là, những chiến binh vĩ đại của quá khứ đều đã thất bại – chẳng phải tất cả những điều này là một đòn giáng vào người sao? Người nên nhìn nhận những điều này như thế nào? Người có đức tin hay không? Người có hiểu đầy đủ công tác của ngày hôm nay hay không? Những điều này có thể xác định liệu người có thể đi đoạn cuối của con đường một cách thành công hay không.

Tại sao nói rằng giờ đây các người đang ở trên đoạn cuối của con đường? Bởi vì người đã hiểu được mọi điều mà người nên hiểu, và bởi vì Ta đã cho các người biết mọi điều mà con người nên thành tựu. Ta cũng đã cho các người biết về mọi điều mà các người đã được giao phó. Vì vậy, đoạn đường giờ đây các người đang đi là phần cuối của con đường mà Ta dẫn dắt con người. Ta chỉ yêu cầu các người đạt được khả năng sống độc lập; người sẽ luôn luôn và lúc nào cũng có một con đường để đi, người sẽ nâng cao tổ chất của mình như trước đây, đọc lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, và sống một đời sống bình thường của con người. Giờ đây Ta đang dẫn dắt người sống theo cách này, nhưng trong tương lai khi Ta không dẫn dắt người, người sẽ vẫn có thể sống như thế này không? Người sẽ có thể tiếp tục không? Đây là kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Khi Jê-sus đang dẫn dắt ông, ông không

hiểu gì; ông luôn luôn vô tư như một đứa trẻ, và ông không nghiêm túc trong những điều mình làm. Chỉ sau khi Jêsus ra đi thì ông mới bắt đầu cuộc sống bình thường của con người. Cuộc sống có ý nghĩa của ông chỉ bắt đầu sau khi Jêsus ra đi. Mặc dù ông có một vài ý thức của con người bình thường và một số điều mà con người bình thường nên có, nhưng sự trải nghiệm và theo đuổi thực sự của ông chưa có một khởi đầu mới cho đến khi Jêsus ra đi. Tình hình hiện tại của các người là gì? Hiện nay Ta đang dẫn dắt người theo cách này, và người nghĩ điều này thật tuyệt vời. Không có hoàn cảnh và sự thử luyện nào xảy ra với người, tuy nhiên theo cách này thì không có cách nào để thấy được loại vóc giạc người thực sự có là gì, và cũng không có cách nào để thấy được liệu người có thực sự là người mưu cầu lẽ thật không. Chính miệng người nói rằng người hiểu bản chất của chính mình, nhưng đó là những lời sáo rỗng. Chỉ trong tương lai, khi sự thật xảy đến với người, thì sự hiểu biết của người sẽ được xác minh. Giờ đây, người hiểu thế này: “Tôi hiểu rằng xác thịt của bản thân tôi rất bại hoại, và bản chất của xác thịt con người là phản nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Có thể nhận được sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời là cách mà Ngài nâng đỡ con người. Bây giờ tôi đã hiểu được điều đó, và tôi sẵn lòng đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời”. Nhưng điều này nói thì dễ. Sau này, khi hoạn nạn, sự thử luyện và đau khổ đến với người, thì sẽ không dễ dàng trải qua những điều này. Các người làm theo cách này mỗi ngày, nhưng các người vẫn không thể tiếp tục sự trải nghiệm của mình. Sẽ còn tồi tệ hơn nếu Ta buông các người ra và không còn quan tâm gì đến các người; hầu hết mọi người sẽ gục ngã và biến thành một cột muối, một dấu hiệu của sự hổ thẹn. Những tình huống như thế rất có thể xảy ra. Chẳng lẽ người không băn khoăn hay lo lắng về điều này sao? Phi-e-rơ đã trải qua loại hoàn cảnh đó và đã trải qua kiểu đau khổ đó, nhưng ông vẫn đứng vững. Nếu người phải trải qua hoàn cảnh đó, liệu người có thể đứng vững không? Những gì Jêsus phán và công tác Ngài đã làm trong khi Ngài còn tại thế đã cho Phi-e-rơ một nền tảng, và chính từ nền tảng này mà ông đã đi con đường sau này của mình. Người có thể đạt đến mức đó không? Những con đường mà người đã đi và những lẽ thật mà người đã hiểu – chúng có thể trở thành nền tảng để người có thể đứng vững trong tương lai được không? Những điều này có thể trở thành khái tượng của người cho việc đứng vững sau này không? Ta sẽ cho các người biết sự thật – có thể nói rằng những gì mà hiện nay con người hiểu đều là giáo lý. Đó là vì họ không có kinh nghiệm về tất cả những gì họ hiểu. Việc người có thể tiếp tục cho đến bây giờ hoàn toàn là vì người được dẫn dắt bởi sự sáng mới. Không phải vì vóc giạc của người đã đạt đến một mức độ nhất định, mà đúng hơn là vì những lời của Ta đã dẫn dắt người đến ngày nay; không phải vì người có đức

tin lớn, mà đúng hơn là vì sự khôn ngoan trong những lời của Ta, điều khiến người không thể làm gì khác ngoài việc đi theo cho đến tận ngày nay. Nếu bây giờ Ta không phán, Ta không cất tiếng, thì người sẽ không thể tiếp tục và sẽ ngay lập tức ngừng tiến tới. Chẳng phải đây là vóc giặc thực tế của các người sao? Các người không biết bước vào từ những khía cạnh nào và bù đắp cho những gì người thiếu trong những khía cạnh nào. Người không hiểu làm thế nào để sống trọn một đời người có ý nghĩa, và làm cách nào để đền đáp tình yêu thương của Đức Chúa Trời, hoặc làm cách nào để làm chứng một cách mạnh mẽ và vang dội. Các người hoàn toàn không có khả năng đạt được những điều này. Các người vừa lười biếng vừa ngu ngốc! Tất cả những gì các người có thể làm là dựa vào một thứ khác, và thứ mà các người dựa vào là sự sáng mới và Đấng đang ở phía trước, dẫn dắt các người. Việc người có thể tồn tại cho đến nay là do người đã hoàn toàn dựa vào sự sáng mới và những lời phán dạy gần đây nhất. Các người không giống như Phi-e-rơ, người lão luyện trong việc theo đuổi con đường thật, hoặc không giống như Gióp, người đã có thể hết lòng thờ phượng Đức Giê-hô-va và tin rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời bất kể Đức Giê-hô-va đã thử ông thế nào, và dù Ngài có ban phước cho ông hay không. Người có thể làm điều đó không? Các người đã được chinh phục như thế nào? Một mặt là sự phán xét, hình phạt và nguyên rửa, còn mặt khác là những lễ mầu nhiệm chinh phục các người. Các người hết thảy đều giống như những con lừa. Nếu những gì Ta phán mà không đủ cao quý đối với các người, nếu không có những lễ mầu nhiệm, thì không thể chinh phục được các người. Nếu đó là một người giảng đạo và họ luôn luôn giảng về những điều giống nhau trong một thời gian, thì tất cả các người sẽ bỏ đi và tan đàn xẻ nghé trong vòng hai năm; các người sẽ không thể tiếp tục. Các người không biết làm thế nào để đi sâu hơn, các người cũng không hiểu làm thế nào để mưu cầu lẽ thật hay con đường của sự sống. Tất cả những gì các người hiểu là nhận được thứ gì đó có vẻ mới mẻ đối với các người, như là nghe về những lễ mầu nhiệm hoặc khái tượng, hoặc Đức Chúa Trời đã từng làm việc như thế nào, hoặc những trải nghiệm của Phi-e-rơ, hoặc bối cảnh Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá... Các người chỉ sẵn sàng nghe về những điều này, và càng lắng nghe thì các người càng được tiếp thêm nghị lực. Các người chỉ đang lắng nghe tất cả những điều này để xua tan nỗi buồn phiền và nhàm chán của mình. Cuộc sống của các người được duy trì hoàn toàn bởi những điều mới mẻ này. Người có nghĩ rằng người đã đạt đến vị trí của người ngày hôm nay bằng chính đức tin của mình không? Chẳng phải đây là chút vóc giặc nhỏ bé, đáng thương mà các người có sao? Nhân cách của các người ở đâu? Nhân tính của các người ở đâu? Các người có cuộc sống của con người không? Các người sở hữu bao nhiêu yếu tố để được hoàn thiện? Chẳng

phải những gì Ta đang phán là sự thật sao? Ta phán và làm việc theo cách này, nhưng các người vẫn hầu như không chú ý gì cả. Trong khi các người đi theo, các người cũng quan sát. Các người luôn luôn giữ một vẻ bề ngoài thờ ơ, và các người luôn luôn bị xỏ mũi. Đây là cách mà hết thầy các người đã làm; điều đã dẫn các người đến vị trí ngày hôm nay chỉ duy nhất là hình phạt, sự tinh luyện và sửa phạt. Nếu chỉ có vài bài giảng về lối vào sự sống được rao giảng, thì chẳng phải hết thầy các người đã lủi mất từ lâu rồi sao? Mỗi người các người đều hơn hẳn người trước, nhưng trong thực tế, bụng của các người không chứa gì ngoài thứ nước hôi thối! Người chỉ có thể kiên trì cho đến bây giờ bởi vì người đã bắt đầu hiểu vài lẽ màu nhiệm, một vài điều mà trước đây con người chưa hiểu được. Các người không có lý do gì để không đi theo, vì vậy các người chỉ có thể cứ rần rại và theo sau đám đông. Đây chính là kết quả đã đạt được qua những lời của Ta, và chắc chắn không phải là một kỳ công mà chính các người đã hoàn thành. Các người không có gì để khoe khoang. Vì vậy, trong giai đoạn công tác này, các người đã được dẫn dắt đến ngày nay chủ yếu thông qua lời. Nếu không, ai trong số các người sẽ có khả năng vâng phục? Ai sẽ có thể kiên trì cho đến ngày hôm nay? Ngay từ đầu, các người đã muốn bỏ đi ngay giây phút đầu tiên có thể, nhưng các người không dám; các người thiếu can đảm. Cho đến hôm nay, các người vẫn đang đi theo một cách nửa vời.

Chỉ sau khi Jêsus bị đóng đinh trên thập tự giá và ra đi thì Phi-e-rơ mới bắt đầu đi con đường của riêng mình và bắt đầu đi con đường mà ông phải đi; ông bắt đầu được trang bị chỉ sau khi ông thấy những thiếu sót và khiếm khuyết của bản thân mình. Ông thấy rằng ông có quá ít tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời và không đủ ý chí chịu đựng, rằng ông không có sự thông hiểu nào, và rằng ông thiếu ý thức. Ông thấy rằng có nhiều thứ trong ông không phù hợp với ý muốn của Jêsus, và rằng có rất nhiều điều phản nghịch, chống đối và bị làm cho nheo nhuốc bởi ý muốn con người. Chỉ sau việc này mà ông có được lối vào trong mọi khía cạnh. Khi Jêsus đang dẫn dắt ông, Jêsus đã vạch trần tình trạng của ông và Phi-e-rơ thừa nhận điều đó và đồng tình với những gì Jêsus phán, tuy nhiên, ông vẫn còn thiếu sự hiểu biết thật cho đến về sau. Đó là vì vào lúc đó, ông không có sự trải nghiệm cũng như không có sự hiểu biết về vóc giạc của bản thân mình. Điều đó có nghĩa là, giờ đây Ta chỉ đang dùng lời để dẫn dắt các người, và không thể hoàn thiện các người trong một khoảng thời gian ngắn, và các người sẽ bị hạn chế trong khả năng hiểu và biết về lẽ thật. Đó là vì công tác hiện nay là chinh phục người và thuyết phục lòng người, và chỉ sau khi con người được chinh phục thì một vài người trong số họ mới được hoàn thiện. Ngay lúc này, các khái niệm đó và những lẽ thật đó mà người

hiểu đang đặt một nền tảng cho những trải nghiệm trong tương lai của người; trong cơn hoạn nạn tương lai, các người đều sẽ có sự trải nghiệm thực tế về những lời này. Sau đó, khi những sự thử luyện đến với người và người trải qua hoạn nạn, người sẽ nghĩ về những lời mình nói hôm nay, đó là: “Dù cho tôi có gặp phải những hoạn nạn, sự thử luyện hay thảm họa ghê gớm đi nữa, tôi cũng phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời”. Hãy nghĩ về những trải nghiệm của Phi-e-rơ và sau đó những trải nghiệm của Gióp – người sẽ phấn khích bởi những lời của ngày hôm nay. Chỉ theo cách này thì đức tin của người mới có thể được soi dẫn. Vào thời điểm đó, Phi-e-rơ đã nói rằng ông không xứng đáng nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và khi thời điểm đến người cũng sẽ sẵn lòng để tất cả mọi người nhìn thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời qua người. Người sẽ sẵn lòng chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Ngài, và sự phán xét, hình phạt và nguyên rủa của Ngài sẽ là một sự an ủi cho người. Giờ đây, đơn giản là người không thể chấp nhận việc không được trang bị lẽ thật. Không có nó, không những người sẽ không thể đứng vững trong tương lai, mà người còn không thể có khả năng trải nghiệm công tác hiện tại. Nếu đúng như vậy, chẳng phải người sẽ là một trong những người bị vứt bỏ và trừng phạt sao? Ngay bây giờ, chưa có bất kỳ sự thật nào đến với người, và Ta đã cung cấp cho người trong bất kỳ khía cạnh nào người thiếu; Ta phán từ mọi khía cạnh. Các người chưa chịu đựng nhiều đau khổ; các người chỉ lấy những gì có sẵn mà không trả bất kỳ mức giá nào, và hơn thế nữa, các người không có những sự trải nghiệm hoặc sự thông hiểu thực sự của chính mình. Vì vậy, những gì các người hiểu không phải là vóc giạc thực sự của các người. Các người bị giới hạn trong sự hiểu biết, kiến thức, và việc nhìn thấy, nhưng các người chưa gạt hái nhiều thu hoạch. Nếu Ta không bao giờ quan tâm gì đến các người mà để các người trải qua những trải nghiệm trong chính ngôi nhà của mình, thì các người hẳn đã vội vã quay lại thế giới rộng lớn từ lâu rồi. Con đường mà người đi trong tương lai sẽ là một quá trình đau khổ, và nếu người đi đoạn đường hiện tại một cách thành công, thì người sẽ có được lời chứng khi người trải qua cơn hoạn nạn lớn hơn trong tương lai. Nếu người hiểu được ý nghĩa của cuộc đời con người và đã đi con đường đúng của cuộc đời con người, và nếu trong tương lai người đầu phục những kế hoạch của Ngài mà không có bất kỳ lời phản nản hoặc chọn lựa nào cho dù Đức Chúa Trời có đối xử với người ra sao, và nếu người không đưa ra bất kỳ yêu cầu nào đối với Đức Chúa Trời, thì theo cách này, người sẽ là một người có giá trị. Ngay bây giờ, người chưa trải qua cơn hoạn nạn, vì vậy người có thể vâng phục bất kỳ điều gì mà không có sự phân biệt nào. Người nói rằng bất kể Đức Chúa Trời dẫn dắt như thế nào đi nữa, thì con đường đó đều tốt đẹp, và rằng người sẽ đầu phục mọi sự sắp đặt của Ngài. Dù

Đức Chúa Trời có hành phạt hay nguyên rủa người, thì người cũng sẽ sẵn lòng làm thỏa lòng Ngài. Nhưng mặc dù nói thế, những gì người nói bây giờ không hẳn là đại diện cho vóc giặc của người. Những gì người sẵn lòng làm bây giờ không thể cho thấy rằng người có khả năng đi theo đến cùng. Khi những cơn đại nạn đến với người hay khi người trải qua những sự bức hại hoặc áp bức nào đó hoặc ngay cả những sự thử luyện lớn lao hơn, thì người sẽ không thể nói những lời này. Khi đó, nếu người có thể có loại hiểu biết này và người đứng vững, thì đây sẽ là vóc giặc của người. Vào lúc đó, Phi-e-rơ như thế nào? Phi-e-rơ đã nói: “Lạy Chúa, tôi sẽ hy sinh cuộc đời tôi cho Ngài. Nếu Ngài muốn tôi chết, thì tôi sẽ chết!” Đó là cách ông cầu nguyện khi đó. Ông cũng nói rằng: “Ngay cả khi những người khác không yêu Ngài, thì tôi phải yêu Ngài đến cùng. Tôi sẽ đi theo Ngài mọi lúc”. Đó là những gì ông đã nói khi đó, nhưng ngay sau khi những sự thử luyện đến với ông, ông đã suy sụp và khóc lóc. Hết thấy các người đều biết rằng Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần, không phải vậy sao? Có nhiều người sẽ khóc và thể hiện sự yếu đuối của con người khi những sự thử luyện đến với họ. Người không phải là chủ nhân của chính mình. Trong chuyện này, người không thể kiểm soát bản thân mình. Có thể ngày nay người đang làm thật tốt, nhưng đó là vì người có một hoàn cảnh phù hợp. Nếu ngày mai điều đó thay đổi, thì người sẽ thể hiện sự hèn nhát và bất tài của mình, sự đáng khinh và không xứng đáng của mình. “Sự nam tính” của người từ lâu cũng đã không còn, và đôi khi người thậm chí có thể gạt nhiệm vụ của mình sang một bên và bỏ đi. Điều này cho thấy những gì người hiểu khi đó không phải là vóc giặc thực sự của người. Người ta phải nhìn vào vóc giặc thực sự của một người để xem liệu người đó có thực sự yêu mến Đức Chúa Trời không, liệu họ có thể thực sự đầu phục kế hoạch của Đức Chúa Trời không, liệu họ có thể dồn hết sức lực vào việc đạt được những gì Đức Chúa Trời yêu cầu không; và liệu họ vẫn trung thành với Đức Chúa Trời và dành tất cả những gì tốt nhất cho Đức Chúa Trời, ngay cả khi điều đó có nghĩa là hy sinh mạng sống của chính mình không.

Người phải nhớ rằng giờ đây những lời này đã được phán ra: Sau này, người sẽ trải nghiệm khổ nạn lớn hơn và sự đau khổ hơn! Để được hoàn thiện không phải là điều đơn giản hay dễ dàng. Ít nhất thì người phải có được đức tin của Gióp, hoặc thậm chí có thể là đức tin lớn hơn của ông ta. Người nên biết rằng những sự thử luyện trong tương lai sẽ lớn hơn những sự thử luyện của Gióp, và rằng người vẫn phải trải qua hình phạt lâu dài. Đây có phải là một việc đơn giản không? Nếu tố chất của người không thể được cải thiện, nếu khả năng hiểu biết của người còn thiếu, và nếu người biết quá ít, thì lúc đó người sẽ không có bất kỳ lời chứng nào, mà thay vào đó sẽ trở thành một trò cười, một trò chơi cho Sa-tan. Nếu giờ đây người không

thể nắm giữ các khái tượng, thì người không có nền tảng nào cả, và trong tương lai, người sẽ bị loại bỏ! Không có đoạn đường nào dễ đi cả, vì vậy đừng có xem nhẹ điều này. Hãy cẩn thận cân nhắc điều này bây giờ và có sự chuẩn bị hầu cho người có thể đi đoạn cuối cùng của con đường này một cách đúng đắn. Đây là con đường phải đi trong tương lai, con đường mà hết thảy mọi người đều phải đi. Người đừng xem nhẹ sự hiểu biết này; đừng nghĩ rằng những gì Ta phán với người đều là một sự phí sức tốn hơi. Sẽ đến ngày người tận dụng được toàn bộ những điều đó – lời Ta không thể được phán ra vô ích. Đây là thời điểm để trang bị cho chính người, thời điểm để mở đường cho tương lai. Người nên chuẩn bị con đường mà sau này người phải đi; người nên băn khoăn và lo lắng về việc người có thể đứng vững trong tương lai như thế nào, và chuẩn bị thật tốt cho con đường tương lai của mình. Đừng ham ăn và lười biếng! Người tuyệt đối phải làm mọi thứ có thể để tận dụng thời giờ của người, hầu cho người có thể có được mọi thứ mình cần. Ta đang ban cho người mọi thứ hầu cho người có thể hiểu được. Các người đã thấy tận mắt rằng trong vòng chưa đầy ba năm, Ta đã phán dạy rất nhiều điều và thực hiện rất nhiều công tác. Một lý do mà Ta đã và đang làm việc theo cách này là vì con người thiếu quá nhiều, và một lý do khác là vì thời gian quá ngắn ngủi; không thể có bất kỳ sự trì hoãn nào nữa. Người tưởng rằng con người trước hết phải đạt được sự thông suốt hoàn toàn ở bên trong trước khi họ có thể làm chứng và được sử dụng – nhưng chẳng phải điều đó sẽ quá chậm sao? Vậy thì, Ta sẽ phải đồng hành cùng người trong bao lâu? Nếu người mong muốn Ta đồng hành cùng người cho đến khi Ta già nua và bạc đầu, thì điều đó sẽ bất khả thi! Bằng cách trải qua cơn hoạn nạn lớn hơn, sự hiểu biết đích thực trong tất cả mọi người đều sẽ đạt được. Đây là các bước của công tác. Một khi người hiểu đầy đủ các khái tượng được thông công ngày hôm nay và người đạt được vóc giạc đích thực, thì bất kỳ gian khổ nào người trải qua trong tương lai sẽ không nhấn chìm người, và người sẽ có thể chịu được chúng. Khi Ta đã hoàn tất bước công tác cuối cùng này và hoàn thành việc cất tiếng phán những lời sau cùng, thì trong tương lai con người sẽ cần phải đi con đường của riêng mình. Điều này sẽ làm ứng nghiệm những lời đã phán trước đây: Đức Thánh Linh có một sự ủy thác cho mỗi một người, và có công tác để thực hiện trong mỗi một người. Trong tương lai, mọi người sẽ đi con đường mà họ phải đi, được dẫn dắt bởi Đức Thánh Linh. Ai sẽ có thể chăm sóc cho người khác khi đang trải qua hoạn nạn? Mỗi cá nhân đều có nỗi đau khổ của riêng mình, và mỗi người đều có vóc giạc riêng. Không có vóc giạc của người nào giống người nào. Người chồng sẽ không thể chăm sóc cho vợ mình, hoặc cha mẹ không thể chăm sóc cho con cái họ; không ai sẽ có thể chăm sóc cho bất kỳ người nào khác. Sẽ không giống như bây giờ, khi sự chăm sóc và hỗ trợ lẫn

nhau vẫn khả thi. Đó sẽ là thời điểm mọi loại người bị phơi bày. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời đánh kẻ chần chừ, thì chần chừ trong bầu sẽ bị tan lạc, và khi đó, các người sẽ không có người dẫn dắt thật sự nào. Dân sự sẽ bị phân chia – sẽ không giống như bây giờ, khi các người có thể đến với nhau như một hội chúng. Trong tương lai, những ai không có công tác của Đức Thánh Linh sẽ lộ chân tướng của mình. Chồng sẽ bán rẻ vợ mình, vợ sẽ bán rẻ chồng mình, con cái sẽ bán rẻ cha mẹ mình, và cha mẹ sẽ ngược đãi con cái mình – lòng con người không thể dò lường được! Tất cả những gì có thể làm là để con người bám vào những gì mình có, và đi đoạn đường cuối cùng một cách đúng đắn. Ngay bây giờ, các người không thấy rõ điều này; hết thấy các người đều thiện cận. Để trải nghiệm thành công bước công tác này không phải là điều dễ dàng.

Thời gian của cơn hoạn nạn sẽ không quá kéo dài; thật vậy, nó sẽ kéo dài chưa đầy một năm. Nếu nó kéo dài trong một năm, thì bước công tác kế tiếp sẽ bị trì hoãn, và vóc giặc của con người sẽ không tương xứng. Nếu nó quá dài, thì con người sẽ không thể chịu đựng được nó. Xét cho cùng, vóc giặc của con người có giới hạn của nó. Sau khi công tác của chính Ta đã được hoàn thành, thì bước tiếp theo sẽ là để cho con người đi con đường mà họ phải đi. Mọi người phải hiểu con đường nào họ phải đi – đó là một con đường và một quá trình đau khổ, và nó cũng là một con đường tinh luyện ý chí yêu mến Đức Chúa Trời của người. Những lẽ thật nào người nên bước vào, những lẽ thật nào người nên bổ sung, người nên trải nghiệm như thế nào, và người nên bước vào từ khía cạnh nào – người phải hiểu tất cả những điều này. Bây giờ người phải trang bị cho chính mình. Khi cơn hoạn nạn đến với người, sẽ là quá muộn. Mỗi người đều phải gánh vác trọng trách đối với cuộc đời của chính mình, và đừng luôn luôn chờ đợi những lời cảnh báo của người khác hoặc để người khác luôn kéo tai lôi đi. Ta đã phán dạy rất nhiều nhưng người vẫn không biết những lẽ thật nào người nên bước vào hoặc trang bị cho mình. Điều này cho thấy người chưa nỗ lực trong việc đọc lời Đức Chúa Trời. Người không gánh vác bất kỳ trọng trách nào đối với cuộc đời của chính mình cả – điều đó làm sao có thể chấp nhận được? Người không rõ về những gì người nên bước vào, người không hiểu những gì người nên hiểu, và người vẫn còn hoàn toàn mơ hồ về con đường tương lai nào mà người phải đi. Chẳng phải người hoàn toàn vô dụng sao? Người có ích lợi gì? Những gì các người đang làm bây giờ là xây dựng và mở những con đường của riêng mình. Người phải biết con người nên thành tựu những gì và người phải biết tiêu chuẩn trong những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Người phải có sự hiểu biết sau đây: Dù gì đi nữa, dù tôi có bại hoại sâu sắc, tôi phải khắc phục những khiếm khuyết này trước Đức Chúa Trời. Trước khi Đức Chúa Trời phán với

tôi, tôi đã không hiểu, nhưng giờ đây khi Ngài đã phán với tôi và tôi đã hiểu, tôi phải gấp rút khắc phục sự khiếm khuyết, sống bày tỏ ra một nhân tính bình thường, và sống bày tỏ ra một hình tượng có thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi tôi không thể sống theo những gì Phi-e-rơ đã sống, nhưng ít nhất thì tôi nên sống bày tỏ ra một nhân tính bình thường. Theo cách này, tôi có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời.

Đoạn cuối của con đường này sẽ kéo dài từ giờ cho đến khi kết thúc cơn hoạn nạn trong tương lai. Đoạn đường này sẽ là khi vóc giặc đích thực của con người được tỏ lộ, cũng như cho thấy họ có đức tin thật hay không. Bởi vì đoạn đường này sẽ là con đường gian nan, hiểm trở hơn bất kỳ con đường nào mà con người đã được dẫn dắt trước đó, nó được gọi là “đoạn cuối của con đường”. Sự thật thì nó không phải là phần cuối cùng của con đường; đó là vì sau khi trải qua cơn hoạn nạn, rồi thì người sẽ trải qua công tác truyền bá Phúc Âm và sẽ có một bộ phận dân chúng trải qua công tác được sử dụng. Vì vậy “đoạn cuối của con đường” chỉ nói về cơn hoạn nạn trong việc tinh luyện con người và hoàn cảnh khắc nghiệt. Trên đoạn đường đã đi trong quá khứ, đích thân Ta đã dẫn dắt người trên hành trình vui vẻ đó, chỉ dạy người tận tay, và cho người ăn tận miệng. Mặc dù người đã trải qua hình phạt và sự phán xét nhiều lần, nhưng đối với người, chúng không hơn gì một loạt những cú đòn nhẹ. Dĩ nhiên, điều đó đã khiến cho những quan điểm của người về niềm tin vào Đức Chúa Trời thay đổi một cách đáng kể; nó cũng đã khiến tâm tính của người ổn định rất nhiều, và cho phép người có được chút ít hiểu biết nào đó về Ta. Nhưng điều mà Ta đang phán là khi mọi người đang đi trên đoạn đường đó, thì cái giá hay sự cố gắng cật lực mà mọi người đã bỏ ra là khá nhỏ – chính là Ta đã dẫn dắt người đến vị trí của người ngày nay. Đó là vì Ta không yêu cầu người làm bất kỳ điều gì; thật vậy, những yêu cầu của Ta đối với người không cao chút nào – Ta chỉ cho phép người nhận lấy những gì có sẵn. Trong khoảng thời gian này, Ta đã không ngừng chu cấp cho nhu cầu của các người, và Ta chưa bao giờ đưa ra những yêu cầu vô lý. Các người đã chịu đựng hình phạt lặp đi lặp lại, vậy mà các người vẫn chưa đạt được những yêu cầu ban đầu của Ta. Các người thoái lui và chán nản, nhưng Ta không đếm xỉa đến điều này bởi vì bây giờ là thời điểm công tác của cá nhân Ta, và Ta không quá xem trọng “sự tận tâm” của người đối với Ta. Nhưng trên con đường từ đây trở đi, Ta sẽ không còn làm việc hay phán dạy nữa, và khi thời điểm đến, Ta sẽ không còn để các người tiếp tục theo cách nhàn nhã như thế nữa. Ta sẽ cho phép các người có thừa bài học để học, và Ta sẽ không để các người nhận lấy những gì có sẵn. Vóc giặc đích thực mà các người có ngày hôm nay phải bị phơi bày. Liệu những nỗ lực kéo dài nhiều năm của các người cuối cùng có được

thành quả hay không sẽ được nhìn thấy trong việc các người đi đoạn cuối của con đường này như thế nào. Trong quá khứ, các người đã nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là việc rất đơn giản, và đó là vì Đức Chúa Trời đã không đang đối xử nghiêm khắc với người. Còn bây giờ thì sao? Các người có nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là việc đơn giản không? Các người có còn cảm thấy rằng việc tin vào Đức Chúa Trời khiến người vui vẻ và vô tư như những đứa trẻ chơi đùa ngoài đường không? Quả thật các người là những con chiên; tuy nhiên, các người phải có thể đi con đường mình phải đi để đền đáp ân điển của Đức Chúa Trời, và để hoàn toàn có được Đức Chúa Trời mà các người tin. Đừng biến mình thành trò cười, và đừng tự lừa dối mình! Nếu người kiên trì đi đoạn đường này, thì người sẽ có thể nhìn thấy cảnh tượng chưa từng có trong công tác truyền bá Phúc Âm của Ta trên toàn vũ trụ, và người sẽ có vận may làm người thân tín của Ta, và đóng vai trò của người trong việc mở rộng công tác của Ta trên khắp vũ trụ. Khi đó, người sẽ rất vui vẻ tiếp tục đi con đường mà người phải đi. Tương lai sẽ vô cùng tươi sáng, nhưng điều chính yếu bây giờ là đi đoạn đường cuối này một cách đúng đắn. Người phải tìm kiếm, và chuẩn bị cách để thực hiện điều này. Đây là những gì người phải làm ngay bây giờ; bây giờ, đây là một vấn đề cấp bách!

NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH

III

(THÁNG 7 NĂM 1993 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 1994)

Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?

Người có thể truyền đạt tâm tính được Đức Chúa Trời bày tỏ trong mỗi thời đại theo một cách cụ thể, bằng một ngôn ngữ mà chuyển tải một cách phù hợp ý nghĩa của thời đại được không? Người, kẻ trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, có thể mô tả chi tiết tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Người có thể chứng thực về tâm tính của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng và chính xác không? Làm sao người truyền được những điều người đã thấy và trải nghiệm cho những tín đồ khốn khổ, đáng thương, và sùng đạo, những kẻ đói khát sự công chính và đang chờ đợi người chấn dất họ? Những loại người nào đang chờ đợi người chấn dất họ? Người có thể hình dung được không? Người có ý thức được trọng trách mình mang trên vai, có ý thức được việc mình được ủy nhiệm và trách nhiệm của người không? Ý thức về sứ mạng lịch sử của người đâu rồi? Người sẽ là chủ nhân trong thời đại kế tiếp một cách tương xứng như thế nào? Người có ý thức rõ về vai trò làm chủ không? Người giải thích thế nào về chủ nhân của vạn vật? Có thật đấy là chủ nhân của mọi sinh vật sống và của mọi thứ vật chất trên đời này không? Người có kế hoạch gì cho sự tiến triển trong giai đoạn tiếp theo của công tác? Bao nhiêu người đang chờ đợi người làm người chấn dất của họ? Nhiệm vụ của người có nặng nề không? Họ là những người tội nghiệp, đáng thương, mù quáng, và hoang mang, đang kêu gào trong bóng tối rằng: “Con đường ở đâu?” Họ mới trông ngóng ánh sáng làm sao, ánh sáng mà bất thần lao xuống như một ngôi sao băng và xua tan các thế lực của bóng tối đã chế ngự con người biết bao năm. Ai có thể biết hết mức độ mà họ khắc khoải hy vọng đến thế nào, họ ngày đêm mong ngóng điều này đến thế nào? Thậm chí vào ngày sự sáng lóe qua, những người chịu đau khổ ghê gớm này vẫn bị cầm tù trong ngục tối, chẳng có hy vọng được phóng thích; khi nào họ mới hết khóc than? Thật bất hạnh ghê gớm cho những linh hồn yếu đuối chưa từng được ban cho sự nghỉ ngơi này, và từ lâu họ đã bị giam chặt trong tình trạng này bởi những gông cùm tàn nhẫn và lịch sử bất động. Ai đã nghe tiếng kêu gào của họ? Ai đã chứng kiến tình trạng thảm thương của họ? Người có bao giờ thoáng nghĩ lòng Đức Chúa Trời lo lắng và đau buồn đến thế nào không? Làm sao Ngài có thể chịu nổi khi thấy nhân loại vô tội do chính tay Ngài tạo dựng lại phải chịu sự dằn vặt như vậy? Xét cho cùng, loài người là những nạn nhân đã bị đầu độc. Và mặc dù con người đã sống sót đến ngày nay, nhưng có ai biết được rằng nhân loại từ lâu nay đã bị kẻ ác đầu độc không? Người đã quên mất rằng người là một trong số những nạn nhân sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng đấu tranh, vì tình yêu của

người dành cho Đức Chúa Trời, để cứu rỗi những người sống sót này sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng dốc hết mọi sức lực để đền đáp Đức Chúa Trời, Đáng yêu thương nhân loại như máu thịt của chính Ngài sao? Sau tất cả những gì xảy ra, thì người diễn giải việc được Đức Chúa Trời dùng đến để sống cuộc đời phi thường như thế nào? Người có thật sự có quyết tâm và tự tin để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa của một người ngoan đạo, hầu việc Đức Chúa Trời không?

Mục đích quản lý loài người

Nếu người ta có thể thực sự thấy rõ con đường đúng đắn của đời người, cũng như mục đích quản lý loài người của Đức Chúa Trời, họ sẽ không coi tương lai và vận mệnh của cá nhân mình như châu báu trong lòng. Họ rồi sẽ không còn quan tâm đến việc phục vụ cha mẹ mình, những người còn thua cả heo và chó. Tương lai và vận mệnh của con người chẳng phải chính là cái gọi là “cha mẹ” ngày nay của Phi-e-rơ sao? Chúng cũng chỉ như thịt và huyết của con người. Chính xác thì đích đến và tương lai của xác thịt sẽ là gì? Đó sẽ là nhìn thấy Đức Chúa Trời khi còn sống, hay là linh hồn được gặp Đức Chúa Trời sau khi chết? Liệu ngày mai xác thịt sẽ kết thúc trong một lò lửa khổ nạn lớn, hay trong đại họa? Chẳng phải những câu hỏi như thế này liên quan đến việc liệu xác thịt của con người sẽ phải chịu bất hạnh hay chịu những tin chấn động nhất mà bất kỳ ai trong dòng chảy hiện tại này có đầu óc và lý trí, đều quan ngại nhất sao? (Ở đây, từ “chịu” ám chỉ nhận lãnh phước lành; có nghĩa là những sự thử luyện trong tương lai có lợi cho đích đến của con người. Bất hạnh ám chỉ không thể đứng vững, hoặc bị dối gạt; hoặc có nghĩa là một người sẽ gặp nghịch cảnh và thiệt mạng trong tai họa, và không có đích đến thích hợp cho linh hồn người đó). Dù con người có lý trí sáng suốt, nhưng có lẽ những gì họ nghĩ không hoàn toàn tương ứng với những gì lý trí của họ nên được trang bị. Đó là vì hết thảy họ đều khá mơ hồ và mù quáng theo đuổi mọi thứ. Tất cả họ nên nắm rõ điều gì họ nên bước vào, cụ thể là, họ nên chọn ra điều gì nên bước vào trong khổ nạn (tức là trong quá trình bị tinh luyện trong lò lửa), cũng như điều gì họ nên được trang bị trong thời gian thử lửa. Đùng lúc nào cũng phục vụ cha mẹ (nghĩa là xác thịt) của người, những người như heo và chó, thậm chí còn thua cả kiến và bọ. Có ích chi khi phải khổ sở về nó, suy nghĩ quá nhiều, và vắt óc người ra? Xác thịt không thuộc về người, mà nằm trong tay Đức Chúa Trời, Đáng không chỉ kiểm soát người mà còn điều khiển Sa-tan. (Điều này có nghĩa là xác thịt ban đầu thuộc về Sa-tan. Bởi vì Sa-tan cũng nằm trong tay Đức Chúa Trời, nên chỉ có thể diễn đạt theo cách này. Đó là bởi nói như vậy sẽ thuyết phục hơn; nó cho thấy con người không hoàn toàn dưới

quyền của Sa-tan, mà nằm trong tay Đức Chúa Trời). Người đang sống trong sự giày vò của xác thịt – nhưng xác thịt có thuộc về người không? Nó có thuộc sự kiểm soát của người không? Tại sao phải bận tâm vắt óc suy nghĩ về nó? Tại sao phải bận tâm lải nhải cầu xin Đức Chúa Trời vì xác thịt hư nát của người, vốn từ lâu đã bị lên án, rửa sạch, và làm ô uế bởi những tà linh? Cần gì phải luôn nặng lòng với những đồng bọn của Sa-tan đến vậy? Người không lo xác thịt có thể hủy hoại tương lai đích thực của người, những hy vọng tuyệt vời của người, và đích đến thật sự của cuộc đời người sao?

Con đường ngày nay không dễ đi. Có thể nói là nó khá khó để có được, và xuyên suốt các thời đại, nó đã trở nên cực hiếm. Tuy nhiên, ai mà ngờ rằng chỉ riêng xác thịt con người đã đủ để hủy hoại họ? Công tác ngày nay chắc chắn quý như một cơn mưa xuân, và giá trị như lòng tốt của Đức Chúa Trời dành cho con người. Dẫu vậy, nếu con người không biết mục đích công tác hiện tại của Ngài hoặc không hiểu thực chất của nhân loại, thì làm sao có thể nói đến sự quý báu và giá trị của công tác này được? Xác thịt không thuộc về bản thân loài người, nên không ai có thể thấy rõ đích đến của nó thực sự ở đâu. Tuy nhiên, người nên biết rõ rằng Chúa của tạo vật sẽ trả loài người, đã được dựng nên, về vị trí nguyên thủy của họ, và khôi phục hình ảnh nguyên thủy của họ từ thời điểm dựng nên họ. Ngài sẽ lấy lại toàn bộ hơi thở mà Ngài đã thổi vào con người, thu lại xương thịt của họ và trả lại tất cả cho Chúa của tạo vật. Ngài sẽ hoàn toàn cải biến và đổi mới nhân loại, cũng như lấy lại từ con người toàn bộ cơ nghiệp của Đức Chúa Trời vốn không thuộc về loài người, mà thuộc về Đức Chúa Trời, và không bao giờ giao lại cho loài người nữa. Đây là vì không điều gì trong những thứ đó thuộc về nhân loại ngay từ đầu. Ngài sẽ lấy lại tất cả – đây không phải là sự tước đoạt bất công; thay vào đó, nó nhằm khôi phục trời đất về trạng thái ban đầu, cũng như để cải biến và đổi mới con người. Đây là đích đến hợp lý cho con người, dẫu có lẽ nó sẽ không phải là sự trưng dụng lại xác thịt sau khi bị hành phạt như người ta có thể tưởng tượng. Đức Chúa Trời không muốn những bộ hài cốt sau khi xác thịt chúng đã bị hủy hoại; Ngài muốn những nguyên tố trong con người vốn thuộc về Đức Chúa Trời từ ban đầu. Vì vậy, Ngài sẽ không hủy diệt nhân loại hay tiêu diệt hoàn toàn xác thịt con người, bởi vì xác thịt con người không phải là tài sản riêng của họ. Đúng hơn, nó là vật phụ của Đức Chúa Trời, Đáng quản lý nhân loại. Làm sao Ngài có thể hủy diệt xác thịt của con người để “vui hưởng” được? Đến đây, người đã thực sự buông bỏ toàn bộ xác thịt của mình, thứ thậm chí chẳng đáng giá một xu lẻ hay chưa? Nếu người có thể hiểu được ba mươi phần trăm công tác của thời kỳ sau rốt (chỉ ba mươi phần trăm này có nghĩa là hiểu công tác của Đức Thánh Linh ngày nay cũng như công tác của lời Đức Chúa Trời trong

thời kỳ sau rốt), thì người sẽ không tiếp tục “phục vụ” hay “hiếu thảo” với xác thịt của mình – một xác thịt đã bị bại hoại trong nhiều năm – như hiện nay. Người phải thấy rõ rằng nhân loại hiện đã tiến đến một trạng thái chưa từng có, và sẽ không còn tiếp tục lặn về phía trước như những bánh xe lịch sử. Xác thịt mốc meo của người từ lâu đã bám đầy ruồi nhặng, vậy thì làm sao nó có sức để đảo ngược bánh xe lịch sử mà Đức Chúa Trời đã cho phép diễn tiến đến ngày nay? Làm sao nó có thể khiến chiếc đồng hồ tích tắc im lìm của thời kỳ sau rốt hoạt động trở lại, và tiếp tục quay theo chiều kim đồng hồ? Làm sao nó có thể cải tạo lại thế giới dường như đã bị bao phủ trong sương mù dày đặc? Xác thịt của người có thể nào làm hồi sinh núi sông không? Xác thịt của người, vốn chỉ có một chức năng nhỏ bé, có thể khôi phục kiểu thế giới loài người mà người hằng khao khát không? Người thực sự có thể dạy dỗ hậu duệ của mình trở thành “những con người” không? Bây giờ người đã hiểu chưa? Chính xác là xác thịt của người thuộc về cái gì? Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời để cứu rỗi con người, hoàn thiện con người, và cải biến con người không phải là để cho người một quê hương xinh đẹp hay đem lại sự nghỉ ngơi yên bình cho xác thịt của con người, mà là vì sự vinh hiển của Ngài và lời chứng của Ngài, để nhân loại được vui thỏa hơn trong tương lai, và để họ sớm được nghỉ ngơi. Mặc dù vậy, điều đó không dành cho xác thịt của người, bởi vì con người là vốn liếng cho sự quản lý của Đức Chúa Trời, và xác thịt con người chỉ là một vật phụ. (Con người là một vật thể với cả hồn lẫn xác, trong khi xác thịt chỉ đơn thuần là một thứ thối nát. Điều này có nghĩa rằng xác thịt là một công cụ để sử dụng trong kế hoạch quản lý). Người nên biết rằng sự hoàn thiện, làm cho trọn vẹn, và thu phục con người của Đức Chúa Trời chẳng đem lại gì ngoài gươm đao và đòn đánh lên xác thịt họ, cũng như sự đau khổ bất tận, đại họa, sự phán xét tàn nhẫn, hình phạt, sự rửa sạch, và những sự thử luyện vô tận. Đó là câu chuyện bên trong và là sự thật của công tác quản lý con người. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến xác thịt con người, và tất cả những mũi tên thù địch đều nhắm vào xác thịt con người không thương tiếc (bởi vì con người vô tội). Tất cả điều này là vì sự vinh hiển và lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài. Đó là bởi công tác của Ngài không chỉ vì lợi ích của nhân loại, mà còn vì toàn bộ kế hoạch, cũng như để thực hiện ý muốn ban đầu của Ngài khi Ngài dựng nên nhân loại. Bởi vậy, có lẽ chín mươi phần trăm những gì con người trải nghiệm liên quan đến những đau khổ và sự thử lửa, và có rất ít, thậm chí không có những ngày ngọt ngào và hạnh phúc mà xác thịt con người khao khát. Con người càng không thể tận hưởng những giây phút hạnh phúc trong xác thịt, và trải qua những khoảng thời gian đẹp với Đức Chúa Trời. Xác thịt là dơ bẩn, vì vậy những gì xác thịt con người nhìn thấy hay vui hưởng chẳng là gì ngoài hình phạt của Đức Chúa Trời,

điều con người thấy bất lợi, như thể nó thiếu tri giác bình thường. Đó là vì Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tâm tính công chính của Ngài, vốn không được con người ưa thích, điều không dung thứ sự xúc phạm của con người, và ghê tởm kẻ thù. Đức Chúa Trời tỏ lộ công khai toàn bộ tâm tính của Ngài bằng bất kỳ phương cách cần thiết nào, bằng cách đó khép lại công cuộc chiến trận sáu ngàn năm của Ngài với Sa-tan – công tác cứu rỗi hết thảy nhân loại, và hủy diệt Sa-tan xưa!

Thực chất và thân phận con người

Thật sự là, dân Y-sơ-ra-ên không thất vọng; họ đã thấy công tác do Đức Chúa Trời thực hiện trong sáu ngàn năm qua, vì Ta đã không bỏ rơi họ. Đúng hơn, vì tổ tiên họ đã ăn trái từ cây biết điều thiện và điều ác, do ma quỷ trao cho họ, nên họ đã ruồng bỏ Ta mà chạy theo tội lỗi. Sự thiện luôn thuộc về Ta, còn sự ác thuộc về ma quỷ, kẻ phỉnh nịnh Ta vì tội lỗi. Ta không trách con người, cũng không nhẫn tâm tiêu diệt họ và bắt họ chịu hình phạt tàn nhẫn, vì sự ác ban đầu không thuộc về nhân loại. Bởi vậy, dù cho những người Y-sơ-ra-ên đó đã công khai đóng đinh Ta vào thập tự giá, nhưng mà họ, những người đã và đang chờ đợi Đấng Mê-si, Đức Giê-hô-va, và khao khát Đấng Cứu Độ Jêsus, chưa hề quên lời hứa của Ta: Vì Ta đã không bỏ rơi họ. Xét cho cùng, Ta đã đổ máu ra làm chứng cho giao ước mà Ta đã thiết lập với nhân loại; sự thật này đã trở thành “huyết ước” ghi khắc trong lòng những người non nớt và vô tội, như một dấu ấn và đồng phụ thuộc trường cửu như trời đất. Vì Ta chưa hề lừa dối những linh hồn sâu muộn mà Ta đã tiền định, chọn lựa và về sau đã cứu chuộc và thu phục, cũng là những người đã yêu mến Ta hơn yêu mến ma quỷ, nên họ háo hức mong chờ sự trở lại của Ta và sốt sắng chờ đợi được diện kiến Ta. Vì Ta chưa hề xóa bỏ giao ước mà Ta đã thiết lập với họ bằng máu, nên chẳng lạ gì khi họ tha thiết chờ đợi. Ta sẽ đưa về lại những con chiên lạc mất suốt nhiều năm này, vì Ta đã luôn yêu thương con người, chỉ là các ác tính đã bị thêm vào sự thiện trong họ. Ta sẽ thu phục những linh hồn tội nghiệp yêu mến Ta và những người Ta đã yêu mến bấy lâu nay, nhưng làm sao Ta có thể đưa vào nhà Ta những kẻ ác chưa từng yêu mến Ta và hành xử như kẻ thù được? Ta sẽ không đưa vào vương quốc của Ta những hậu duệ của ma quỷ và con rắn vốn thù ghét, dối chọi, chống đối, công kích và nguyên rủa Ta, bất chấp giao ước Ta đã thiết lập bằng máu với nhân loại. Người nên biết chính xác mục đích công tác của Ta là gì, và Ta thực hiện nó vì ai. Tình yêu của người chứa đựng sự thiện hay sự ác? Hiểu biết của người về Ta có giống như của Đa-vít và Môi-se không? Sự phục vụ của người dành cho Ta có giống sự phục vụ của Áp-ra-ham không? Người thật sự đang được Ta hoàn thiện, nhưng

người phải biết người sẽ đại diện cho ai, cũng như sẽ chung kết cục với ai. Suốt cuộc đời người, khi trải nghiệm công tác của Ta, người đã gặt hái được vụ mùa vui mừng và bội thu gì chưa? Có sinh hoa trái và dồi dào không? Người phải suy ngẫm về bản thân mình: Suốt nhiều năm người đã nhọc công vì Ta, nhưng người đã từng đạt được gì chưa? Người đã từng trải qua bất kỳ sự chuyển hóa nào hay thu được gì chưa? Đổi lại những trải nghiệm gian khổ của người, người đã trở nên như Phi-e-rơ chịu đóng đinh, hay như Phao-lô bị đánh gục và đón nhận ánh sáng lớn chưa? Người phải có được chút ý thức về những điều này. Ta không liên tục nói về hay chăm chú vào đời sống của người, thứ nhỏ hơn hạt cải và bé như hạt cát. Nói thẳng ra, Ta quản lý nhân loại. Tuy nhiên, Ta không xem đời sống con người, những kẻ Ta từng ghét bỏ nhưng về sau đã thu nhận lại, là một phần quan trọng trong sự quản lý của Ta. Người phải có khái niệm rõ ràng về bản chất thực sự của thân phận cũ của các người, cũng như biết các người đã từng là nô dịch của ai. Do đó, Ta không dùng diện mạo của con người, vốn giống hệt diện mạo của Sa-tan, làm nguyên liệu thô để quản lý mọi người, vì con người không bao giờ là những đối tượng đáng giá. Các người nên nhớ lại thái độ của Ta đối với các người lúc đầu, và nhớ cách Ta gọi các người lúc đó – một cái tên chẳng có ý nghĩa thực tế nào. Người phải biết những danh hiệu của các người không phải là vô căn cứ. Ta cho rằng tất cả các người đều biết mình không thuộc về Đức Chúa Trời, mà đã bị Sa-tan bắt giữ từ đầu và phục dịch trong nhà nó như tôi tớ trung thành; hơn nữa, các người đã quên Ta lâu rồi, vì từ lâu các người đã ở bên ngoài nhà Ta và nằm trong tay ma quỷ. Những người Ta cứu rồi là những con người Ta tiền định từ lâu và đã được Ta cứu chuộc, còn các người là những linh hồn tội nghiệp được đặt vào giữa nhân loại như những ngoại lệ. Các người phải biết rằng các người không thuộc về nhà Đa-vít hay Gia-cóp, mà là nhà của Mô-áp, những thành viên thuộc một chi phái dân ngoại. Vì Ta đã không lập giao ước với các người, mà chỉ làm việc, phán truyền giữa các người và dẫn dắt các người. Máu của Ta đã không đổ ra vì các người; Ta chỉ đơn thuần đang thực hiện công tác của Ta giữa các người vì lời chứng của Ta. Các người không biết thế ư? Công tác của Ta thật sự giống với cách Jê-sus đã đổ máu đến chết vì các người sao? Ngay từ đầu, đã không đáng để Ta phải chịu đựng sự sỉ nhục ghê gớm như thế vì các người. Đức Chúa Trời, Đấng tuyệt đối vô tội, đã đến ngay một chốn cực kỳ đáng ghét và ghê tởm, một thế giới chó lợn không phù hợp cho con người cư ngụ, thế mà Ta vẫn chịu đựng hết những sự sỉ nhục tàn bạo này vì sự vinh hiển của Cha Ta và vì chứng ngôn đời đời. Các người phải biết tư cách của các người là gì, và phải thấy rằng các người không phải là những đứa con sinh ra trong “danh gia vọng tộc”, mà chỉ là dòng dõi bần hàn của Sa-tan. Các người cũng không phải là tổ phụ của nhân

loại, cũng chẳng có nhân quyền hay sự tự do của con người. Các người từ đầu đã chẳng có phần gì trong phước lành của nhân loại hay của thiên quốc. Đây là bởi các người ở ngay dưới tầng đáy thấp nhất của nhân loại, và Ta chưa hề nghĩ gì đến tương lai của các người. Bởi vậy, dù một phần kế hoạch của Ta chính là ngày nay Ta sẽ có sự tự tin để hoàn thiện các người, nhưng đây là một công việc chưa từng có, vì địa vị của các người quá thấp hèn và từ đầu các người đã chẳng có phần gì trong nhân loại. Chẳng phải đây chính là một phước lành cho con người sao?

Những người Ta cứu rồi là những linh hồn Ta đã giải thoát khỏi luyện ngục từ lâu, cũng như những người được chọn mà Ta đã đến thăm từ lâu, vì họ đã khát khao Ta tái lâm giữa họ. Họ đã yêu mến Ta, và đã ghi khắc giao ước của Ta vào tâm khảm, giao ước mà Ta đã thiết lập bằng máu, vì Ta đã yêu thương họ. Họ như những con chiên lạc đã tìm kiếm Ta suốt bao nhiêu năm, và họ tốt lành; do đó, Ta gọi họ là những người Y-sơ-ra-en tốt lành và những thiên thần nhỏ đáng yêu. Ta sẽ không chịu sỉ nhục như thế nếu Ta ở giữa họ. Đó là bởi họ yêu mến Ta hơn yêu mạng sống của chính mình, và Ta yêu thương họ như những thứ đẹp nhất giữa muôn vật. Đó là bởi họ đã được Ta dựng nên và thuộc về Ta; họ chưa hề quên lãng Ta. Tình yêu của họ vượt xa tình yêu của các người, và họ yêu Ta hơn các người yêu mạng sống của chính mình. Họ quy phục Ta y như những chú bò cày trắng bé nhỏ quy phục bầu trời, và trong lòng họ có sự vâng phục Ta hơn các người. Và đó là bởi họ là con cháu của Gia-cốp, dòng dõi của A-đam và nằm trong số những người được Ta chọn, bởi Ta đã yêu thương họ bấy lâu nay – và đã yêu thương họ hơn cả Ta yêu thương các người; đó là bởi các người quá phản nghịch, các người có sự chống đối dữ dội như thế, các người quá khinh nhờn Ta, các người quá lãnh đạm với Ta, các người yêu Ta quá ít và các người ghét Ta quá nhiều. Các người quá khinh thị công tác của Ta và khinh miệt hành động của Ta. Không như họ, các người chưa hề trân quý những việc làm của Ta. Thay vào đó, các người khinh miệt chúng, mắt các người đổ ngầu lo lắng hết như mắt Sa-tan. Sự quy phục của các người đâu rồi? Phẩm chất của các người đâu rồi? Tình yêu của các người đâu rồi? Các người đã thể hiện những tố chất của tình yêu có trong các người khi nào? Các người đã coi trọng công tác của Ta khi nào? Đáng thương thay những thiên thần đáng yêu bồn chồn trông ngóng Ta đến và chịu đựng quá nhiều đau khổ khi sốt sắng chờ đợi Ta, vì Ta yêu thương họ vô cùng. Tuy nhiên, những gì Ta thấy ngày hôm nay thật là một thế giới phi nhân chẳng có gì liên quan đến họ. Các người không nghĩ rằng lương tâm của các người đã trở nên tê liệt và vô cảm từ lâu rồi sao? Các người không nghĩ rằng các người là thứ cặn bã đang cản trở Ta đoàn tụ với những thiên thần đáng yêu đó sao? Khi nào họ không mong chờ Ta trở lại chứ? Khi nào họ không mong chờ được đoàn tụ với

Ta chứ? Khi nào họ không mong ngóng được trải qua những ngày tươi đẹp cùng Ta và dùng yến tiệc với Ta chứ? Các người đã bao giờ nhận ra những gì các người đang làm ngày nay: tác oai tác quái khắp thế gian, lập mưu chống lại nhau, lừa dối nhau, cư xử gian dối, lén lút và vô liêm sỉ; không biết lẽ thật; hành xử quanh co và giả dối; nịnh bợ; tự cho mình luôn đúng và tốt hơn người khác; kiêu ngạo; hành xử man rợ như dã thú trên núi và thô bạo như vua quái thú – những hành vi này có phù hợp với một con người không? Các người thật thô lỗ và vô lý. Các người chưa hề trân quý những lời của Ta, mà thay vào đó lại có thái độ khinh khỉnh chúng. Những thành quả, nhân sinh chân chính và hy vọng tươi đẹp sẽ đến từ đâu theo cách này chứ? Trí tưởng tượng cuồng cuồng của người sẽ thật sự giải cứu người khỏi miệng hùm sao? Nó sẽ thật sự giải cứu người khỏi ngọn lửa hừng sao? Liệu người có sa ngã đến mức này nếu như đã thật tâm xem công tác của Ta là kho báu vô giá không? Lẽ nào số mệnh của người thật sự không thể thay đổi? Người cam tâm chết với những hối tiếc như thế hay sao?

Thân phận vốn có của con người và giá trị của họ: chúng thật sự như thế nào?

Các người đã được tách ra khỏi bùn lầy, và dù thế nào đi nữa, các người đã là thứ được lựa ra giữa những cặn bã, như nhớt và bị Đức Chúa Trời căm ghét. Các người thuộc về Sa-tan và đã từng bị nó chà đạp, làm cho như nhuốc. Đó là lý do tại sao nói rằng các người đã được tách ra khỏi bùn lầy, và chẳng những không thánh khiết, mà thay vào đó các người còn là những thứ không phải con người, từ lâu đã là đối tượng trong trò lừa gạt của Sa-tan. Đây là sự đánh giá thích đáng nhất về các người. Các người cần biết rằng các người ban đầu là các tạp chất được tìm thấy trong ao tù và bùn lầy, trái ngược với mẻ cá tôm đáng ao ước, vì không thể có được điều gì thích thú từ các người. Nói thẳng ra, các người là những con thú đốn mạt nhất trong một xã hội thấp kém, còn tệ hơn cả những con heo, con chó. Thành thật mà nói, gọi các người bằng những cụm từ như vậy không phải là nói quá hay cường điệu; đúng hơn là đơn giản hóa vấn đề. Gọi các người bằng những cụm từ như thế thậm chí có thể nói rằng đó là một cách tôn trọng các người. Sự thông tỏ, lời nói, hành vi của các người với tư cách là những con người, và mọi khía cạnh trong đời sống các người, bao gồm vị trí của các người trong bùn lầy, là đủ để chứng tỏ rằng thân phận của các người “không bình thường”.

Những ai không học hỏi và vẫn không biết gì: Chẳng phải họ là thú vật sao?

Khi người bước đi con đường của ngày hôm nay, dạng theo đuổi nào là thích hợp nhất? Trong sự theo đuổi của người, người phải thấy bản thân mình là loại người nào? Người cần phải tìm hiểu cách tiếp cận tất cả những gì xảy đến với người hôm nay, cho dù đó là những sự thử luyện hay gian khổ, hay hình phạt và sự rửa sả không thương tiếc. Đối mặt với tất cả những điều này, người phải suy nghĩ kỹ về chúng trong mọi trường hợp. Tại sao Ta nói điều này? Ta nói như vậy là vì suy cho cùng, những gì xảy đến với người hôm nay là những sự thử luyện ngắn xảy ra nhiều lần; có lẽ đối với người, chúng không phải là gánh nặng tinh thần gì đặc biệt, và do đó, người để sự việc trôi đi tự nhiên, không coi chúng là tài sản quý giá để theo đuổi sự tiến bộ. Người thật thiếu suy nghĩ! Đến nỗi người nghĩ về tài sản quý giá này như thể nó là một đám mây trôi trước mắt, và người không trân trọng những đòn nặng nề trút xuống liên miên này – những đòn chóng vánh và có vẻ nhẹ nhàng đối với người – mà thay vào đó, lại nhìn chúng với sự thờ ơ lạnh nhạt, không xem trọng chúng, và coi chúng đơn thuần như một đòn chẳng may. Người thật ngạo mạn! Đối với những cuộc tấn công dữ dội này, những cuộc tấn công như vũ bão, kéo đến hết lần này đến lần khác, người chỉ tỏ ra bất chấp một cách kiêu ngạo; đôi khi người thậm chí còn đi xa tới mức cười nhạt; lộ vẻ hoàn toàn dửng dưng – bởi người chưa bao giờ một lần tự nghĩ xem tại sao mình cứ phải chịu những “điều bất hạnh” như thế. Lẽ nào Ta quá bất công với con người? Có phải Ta coi việc vạch lá tìm sâu nơi người là nhiệm vụ của Ta không? Mặc dù những vấn đề với tâm lý của người có thể không nghiêm trọng như Ta đã mô tả, nhưng thông qua sự điềm thán bên ngoài của mình, người đã từ lâu vẽ nên một chân dung hoàn hảo về thế giới bên trong mình. Không cần Ta phải nói với người rằng điều duy nhất ẩn sâu trong lòng người là sự thóa mạ thô lỗ và những dấu vết buồn bã mờ nhạt mà người khác hầu như không thể nhận ra. Bởi vì người cảm thấy quá bất công khi phải chịu đựng những sự thử luyện như thế, nên người nguyên rửa; và bởi vì những sự thử luyện này làm người cảm nhận sự hoang tàn của thế gian, nên người đầy sầu muộn. Thay vì xem những cú đòn và việc sửa dạy lặp đi lặp lại này là sự bảo vệ tốt nhất, người lại xem chúng là sự gây rối phi lý của thiên đàng, hoặc nếu không thì là quả báo thích đáng dành cho người. Người quá ngu ngốc! Người không thương tiếc giam cầm những khoảng thời gian tốt đẹp trong bóng tối; hết lần này đến lần khác, người xem những sự thử luyện và sửa dạy tuyệt vời như những cuộc tấn công từ kẻ thù. Người không biết thích nghi với môi trường, và người càng không sẵn lòng cố gắng làm như vậy, bởi

người không sẵn lòng đạt được bất kỳ điều gì từ hình phạt lặp đi lặp lại – và đối với người, là tàn nhẫn – như thế này. Người không cố gắng tìm kiếm hay khám phá, và chỉ đơn giản phó mặc bản thân cho số phận, đi bất cứ nơi đâu nó dẫn dắt người. Điều có thể dường như đối với người là những việc sửa phạt gay gắt đã không thay đổi được lòng người, cũng không chiếm được lòng người; thay vào đó, chúng đâm vào tim người. Người xem “hình phạt tàn nhẫn” này chỉ như kẻ thù của mình trong cuộc sống, và vì vậy, người đã chẳng đạt được gì. Người quá là tự nên công chính! Người hiếm khi tin rằng mình chịu đựng những sự thử luyện như thế bởi vì tính đê tiện của bản thân người; thay vào đó, người xem như bản thân mình bất hạnh, và hơn nữa còn nói rằng Ta luôn vạch lá tìm sâu nơi người. Và giờ thì mọi sự đã đến nước này, người thật sự biết về những điều Ta phán và làm được bao nhiêu? Đừng nghĩ rằng người là một thần đồng bẩm sinh, chỉ hơi thấp hơn các tầng trời nhưng cao hơn đất rất nhiều. Người không thông minh hơn bất kỳ ai khác chút nào – và, thậm chí có thể nói rằng thật sự đáng nể phục khi người ngớ ngẩn hơn bất kỳ người nào có lý trí trên đất, bởi người nghĩ quá cao về bản thân mình, và chưa bao giờ có cảm giác thua kém, như thể người có thể nhìn thấu những hành động của Ta đến tận chi tiết nhỏ nhất. Trên thực tế, người là kẻ về cơ bản thiếu lý trí, bởi người không biết Ta định làm gì, và người càng không biết Ta đang làm gì lúc này. Và vì vậy, Ta phán rằng người thậm chí không bằng một lão nông làm đồng, một nhà nông không có chút nhận thức nào dù là mờ nhạt nhất về cuộc sống con người và trồng cấy hoàn toàn vào những phúc lành của Trời khi canh tác đất. Người không dành một giây suy nghĩ về sự sống của mình, người không biết gì về danh tiếng, càng không tự biết mình. Người thật là “cao hơn hết thầy”! Thật sự, Ta lo cho người, những công tử bột và những tiểu thư xinh xắn: Làm sao người có thể chịu được sự tấn công của những cơn bão còn lớn hơn? Các công tử này hoàn toàn bàng quan với tình trạng khó khăn mà họ nhận ra mình ở trong đó. Đối với họ, đây có vẻ là chuyện nhỏ, và vì vậy, họ không nghĩ gì về nó, cũng không cảm thấy tiêu cực hay nghĩ mình thấp hèn; thay vào đó, họ tiếp tục, như trước kia, đủng đỉnh dạo phố, phe phẩy quạt. “Những nhân vật” này, những người không học hỏi và vẫn dốt nát này, không biết tại sao Ta lại phán những điều như thế với họ; mặt họ đầy tức tối, họ chỉ đơn thuần soi lại mình một cách qua loa, và sau đó tiếp tục mà không thay đổi những thói xấu của mình; một khi rời khỏi Ta, họ lại bắt đầu tự tung tự tác trên đời, lại vênh vao và bịp bợm. Nét mặt người thay đổi mới nhanh làm sao. Như vậy, một lần nữa, người lại đang cố lừa dối Ta theo cách này – người thật to gan! Những cô tiểu thư xinh xắn ấy thậm chí còn nực cười hơn. Nghe những lời phán thúc bách của Ta, và thấy tình cảnh khó khăn mà họ đang sống, những giọt nước mắt bất chợt lăn dài trên mặt họ, người họ

quần quai qua lại, và họ như đang bù lu bù loa lên – thật kinh tởm! Nhận ra vóc giắc của bản thân, họ ngã phịch xuống giường và nằm đó, khóc mãi không thôi, gần như họ sắp tắt thở. Và, khi những lời này đã cho họ thấy sự trẻ con và thấp hèn của bản thân, sau đó, họ trở nên nặng trĩu tiêu cực đến nỗi ánh sáng vụt tắt khỏi mắt họ và, không than oán về Ta, cũng không ghét Ta, họ trở nên hoàn toàn bất động trong sự thụ động và cũng thế, họ không học hỏi và vẫn không biết gì. Sau khi rời khỏi Ta, họ vui chơi và đùa nghịch, tròng cười sảng khoái của họ giống như “Tiếng chuông Bạc của Công chúa”. Họ thật yếu ớt và không biết yêu bản thân mình! Hết thầy các người, đồ phế thải của nhân loại – các người mới thiếu nhân tính làm sao! Các người không biết yêu bản thân, hay bảo vệ bản thân, các người không có ý thức, các người không tìm kiếm con đường thật, các người không yêu sự sáng thật, và hơn nữa, các người không biết trân trọng bản thân. Đối với những lời giáo huấn Ta đã dạy dỗ các người, hết lần này đến lần khác, các người từ lâu đã cố lờ chúng đi, thậm chí đến mức coi chúng như những món đồ chơi để tiêu khiển cho qua những lúc rỗi rãi. Hết thầy những điều này các người luôn nhìn vào dưới ánh sáng “bùa hộ mệnh” của bản thân. Khi bị Sa-tan buộc tội, người cầu nguyện; khi tiêu cực, người ngủ thiếp; khi vui, người chạy tung tăng; khi Ta quở trách người, người cúi đầu và cạo cạo; và rồi, ngay sau khi người đi khỏi sự hiện diện của Ta, người cười vang hiềm ác. Người cảm thấy bản thân mình cao hơn hết thầy những người khác, nhưng người không bao giờ thấy bản thân mình ngạo mạn nhất, và chỉ luôn kiêu căng, tự mãn và kiêu ngạo khôn tả. Làm sao những “quý anh”, “quý cô”, “quý ông” và “quý bà”, những người không học hỏi và vẫn không biết gì lại có thể xem lời Ta như kho báu được? Ta hỏi người lần nữa: Chính xác thì người đã học được gì từ lời và công tác của Ta suốt một thời gian dài như thế? Có phải người đã đạt được những kỹ xảo lừa lọc nâng cao hơn không? Hay là sự lọc lõi hơn trong xác thịt của người? Hay là sự thiếu tôn trọng hơn trong thái độ của người đối với Ta? Ta nói thẳng với người: Chính hết thầy công tác này mà Ta đã làm là điều đã khiến cho người, một kẻ từng có gan của một con chuột, trở nên cả gan hơn. Sự lo sợ người cảm thấy đối với Ta giảm theo từng ngày trôi qua, bởi Ta quá nhân từ, và chưa bao giờ áp những hình phạt lên xác thịt người bằng bạo lực. Có lẽ, như người thấy, Ta chỉ đơn thuần đang nói những lời gay gắt – nhưng thường xuyên hơn nhiều, Ta cho người thấy vẻ mặt tươi cười, và Ta hầu như không bao giờ khiển trách thẳng vào mặt người. Hơn nữa, Ta luôn bỏ qua sự yếu đuối của người, và hoàn toàn bởi điều này mà người đối xử với Ta như con rắn đối xử với người nông dân tốt bụng. Ta thật ngưỡng mộ trình độ siêu đẳng của kỹ năng và sự sáng suốt trong năng lực quan sát của loài người! Để Ta nói cho người một sự thật: Ngày hôm nay, không mấy quan trọng việc người có tấm lòng tôn kính hay

không; Ta không bắn khoăn, cũng không lo lắng về điều đó. Nhưng Ta phải nói với người điều này: Người, “nhân tài” này, kẻ không học hỏi và vẫn không biết gì, cuối cùng sẽ bị hạ hệ bởi sự tự ngưỡng mộ, tài lanh của mình – người sẽ là người chịu khổ và bị hành phạt. Ta sẽ không quá ngốc đến nỗi đồng hành cùng người khi người tiếp tục chịu khổ trong địa ngục, bởi Ta không phải cùng dạng người như người. Đừng quên rằng người là một loài thọ tạo đã bị Ta rửa sạch, thế nhưng cũng lại được Ta dạy dỗ và cứu rỗi, và không có gì ở người mà Ta sẽ miễn cưỡng từ bỏ cả. Bất cứ khi nào Ta làm công tác của Ta, Ta không bao giờ bị bó buộc bởi bất kỳ con người, sự vật, hay sự việc nào. Thái độ và quan điểm của Ta đối với nhân loại luôn giữ nguyên. Ta không đặc biệt thích người, bởi người là một vật phụ cho sự quản lý của Ta, và không có gì đặc biệt hơn ở bất kỳ hữu thể nào khác. Đây là lời khuyên của Ta dành cho người: Người phải nhớ, mọi lúc, rằng người không hơn gì một tạo vật của Đức Chúa Trời! Mặc dù người có thể cùng tồn tại với Ta, nhưng người nên biết thân biết phận; đừng nghĩ quá cao về mình. Ngay cả khi Ta không quở trách người, hay xử lý người, mà chào người bằng một khuôn mặt cười, thì điều này cũng không đủ để chứng tỏ rằng người cùng loại như Ta. Người – người nên biết bản thân mình là một người theo đuổi lẽ thật, chứ không phải là chính lẽ thật! Người phải luôn sẵn sàng thay đổi theo lời Ta. Người không thể thoát được điều này. Ta thúc giục người, trong thời gian quý giá này, khi người có cơ hội hiếm hoi này, hãy cố gắng và học hỏi điều gì đó. Đừng đối gạt Ta; Ta không cần người dùng lời tăng bốc để thử và lừa Ta. Khi người tìm kiếm Ta, đó không phải hoàn toàn vì Ta, mà đúng hơn là vì chính người!

Những người được Đức Chúa Trời chọn ở Trung Quốc không thể đại diện cho bất kỳ nhánh nào của Y-sơ-ra-ên

Nhà Đa-vít là gia đình ban đầu nhận được lời hứa của Đức Giê-hô-va và được thừa hưởng gia tài của Đức Giê-hô-va. Ban đầu vốn là một nhánh của Y-sơ-ra-ên, tức là thuộc về những người được Đức Chúa Trời chọn. Khi đó, Đức Giê-hô-va đã ban hành một đạo luật cho người dân Y-sơ-ra-ên, tất cả những người Do Thái trong nhà Đa-vít, tất cả những người sinh ra trong gia tộc đó đều sẽ được thừa hưởng gia tài của Ngài. Họ sẽ nhận được gấp trăm lần và có được địa vị của con trai đầu lòng. Khi đó, họ là những người cao quý nhất ở Y-sơ-ra-ên, là những nhân vật có địa vị cao nhất trong tất cả các gia tộc ở Y-sơ-ra-ên. Những người đó trực tiếp hầu việc Đức Giê-hô-va trong thánh đường, mặc áo choàng và đội mũ thầy tế lễ. Khi đó, Đức

Giê-hô-va gọi họ là những tôi tớ trung thành, và họ có được sự tôn trọng của tất cả các nhánh khác ở Y-sơ-ra-ên. Bởi thế, vào thời điểm đó, họ đều được tôn xưng là Chúa, đây đều là công việc của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Ngày nay, những người này vẫn đang phục vụ Đức Giê-hô-va theo cách này trong thánh đường, vì vậy họ sẽ mãi là những vị vua được Đức Giê-hô-va sắc phong. Không ai có thể lấy đi vương miện của họ, cũng không ai có thể thay đổi việc thờ phượng của họ vì họ vốn dĩ thuộc về nhà Đa-vít; hơn nữa, đó là điều Đức Giê-hô-va ban cho họ. Sở dĩ nói rằng các người vốn không thuộc về nhà Đa-vít là vì các người vốn không phải người dân Y-sơ-ra-ên, mà thuộc về gia tộc bên ngoài Y-sơ-ra-ên. Không chỉ thế, bản tính của các người không phải là tôn thờ Đức Giê-hô-va, mà là chống đối lại Ngài, vì vậy thân phận của các người vốn dĩ không giống với những người nhà Đa-vít và các người không phải là những người thừa hưởng được gia tài của Ta, càng không phải những người sẽ nhận được gấp trăm lần.

Y-sơ-ra-ên thời đó chia thành nhiều gia tộc, nhiều nhánh khác nhau, nhưng tất cả đều là những người được Đức Chúa Trời chọn. Tuy nhiên, điều khác biệt ở các quốc gia là, ở Y-sơ-ra-ên được phân chia thành các nhánh, phân chia vị trí của họ trước Đức Giê-hô-va và phân chia ranh giới thuộc về mỗi người. Các quốc gia khác ngoài Y-sơ-ra-ên đều không thể tùy tiện tự xưng là nhà Đa-vít, nhà Gia-cóp hoặc nhà Mô-i-se. Làm thế sẽ đi ngược với sự thật – các nhánh Y-sơ-ra-ên không thể bị tùy tiện nhận vợ ở các quốc gia khác. Nhiều khi, người ta lạm dụng tên của Đa-vít, Áp-ra-ham, Ê-sau, v.v., hoặc họ nói rằng: “Hôm nay chúng tôi đã chấp nhận Đức Chúa Trời, vì vậy chúng tôi chính là nhà Gia-cóp.” Cách nói này đều là lý luận vô căn cứ của con người và không đến trực tiếp từ Đức Giê-hô-va, cũng không phải là ý của Ta, chỉ là những lời vô nghĩa của con người! Tựa như một nhà hùng biện thêu dệt những câu chuyện hoang đường, những người vô căn cứ coi mình là hậu duệ của Đa-vít hoặc thành viên của gia tộc Gia-cóp, hơn nữa còn tin rằng họ xứng đáng với điều đó, phải chăng không biết rằng những người trong nhà Đa-vít đã được Đức Giê-hô-va phong chức từ lâu, chứ không phải Đa-vít tự phong mình làm vua. Nhưng lại có rất nhiều người táo tợn tự nhận mình là hậu duệ của nhà Đa-vít – những người đó thật thiếu hiểu biết! Thật ra, việc của Y-sơ-ra-ên vốn chẳng dính dáng gì đến Dân Ngoại – đó là hai việc khác nhau và hoàn toàn không liên quan chút nào. Việc của Y-sơ-ra-ên chỉ có thể nói với người Y-sơ-ra-ên, chẳng liên quan gì đến người Dân Ngoại, và hiện tại làm công việc của Dân Ngoại hoàn toàn không liên quan gì đến người Y-sơ-ra-ên. Cách nói về người Dân Ngoại được xác định theo những điều hiện đang được nói, và công việc được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên không thể được coi là “sự tượng trưng” cho công việc của Dân Ngoại. Điều này chẳng phải chứng minh rằng

Đức Chúa Trời quá bảo thủ sao? Sự bắt đầu lan truyền của Dân Ngoại mới thể hiện được cách nói và kết cục của Dân Ngoại. Vì vậy, trước đây con người từng nói, rằng “chúng tôi là hậu duệ của Đa-vít” hoặc nói rằng Jêsus là hậu duệ của Đa-vít... đều là hoang đường cả. Công việc Ta đang thực hiện là sắp xếp phân loại, không phải đổi trắng thay đen, mà là phân chia dựa theo trình tự trước sau của công việc.

Các người hiểu gì về những phúc lành?

Mặc dù những người sinh ra trong thời đại này đã bị Sa-tan và những con quỷ bản thủ làm bại hoại, sự bại hoại đó cũng mang đến cho họ sự cứu rỗi rất ráo, sự cứu rỗi thậm chí còn to lớn hơn hàng núi và hàng bình nguyên vật nuôi, và sự giàu có dư dật của Gióp, và cũng to lớn hơn phúc lành được nhìn ngắm Đức Giê-hô-va mà Gióp đã nhận lãnh sau những sự thử luyện của mình. Chỉ sau khi Gióp đã trải qua sự thử luyện của sự chết, ông mới nghe Đức Giê-hô-va nói và nghe tiếng của Đức Giê-hô-va trong cơn lốc. Dẫu vậy ông đã không nhìn thấy mặt Đức Giê-hô-va, và ông đã không biết tâm tính của Ngài. Điều mà Gióp đạt được đơn thuần là sự giàu có vật chất mang lại những thú vui thể xác và những đứa con xinh đẹp nhất trong tất cả các thành phố xung quanh, cũng như sự bảo vệ của các thiên sứ trên trời. Ông đã không bao giờ nhìn thấy Đức Giê-hô-va, và mặc dù ông được gọi là công chính, ông không bao giờ biết tâm tính của Đức Giê-hô-va. Và mặc dù có thể nói rằng những thú vui vật chất của con người ngày nay là xoàng xĩnh nhất thời, hay môi trường của thế giới bên ngoài mang tính thù địch, Ta tỏ ra tâm tính của Ta, điều mà Ta chưa từng tiết lộ cho con người từ ngàn xưa và là điều luôn bí mật, cũng như những sự mầu nhiệm của các thời đại quá khứ đối với con người, những kẻ thấp hèn nhất nhưng là những kẻ Ta đã ban sự cứu rỗi vĩ đại nhất của Ta. Hơn nữa, đây là lần đầu Ta tiết lộ những điều này; Ta chưa từng làm công việc như thế trước kia. Mặc dù các người thấp kém hơn nhiều so với Gióp, nhưng điều mà các người đã đạt được và điều các người đã trông thấy cho đến hiện tại đều vượt xa ông ta. Mặc dù các người đã chịu đựng đủ loại đau khổ và đã trải nghiệm đủ kiểu giày vò, sự đau khổ ấy hoàn toàn không giống với những sự thử luyện của Gióp; thay vào đó, nó là sự phán xét và hình phạt mà con người đã nhận bởi sự phản nghịch của họ, bởi sự chống đối của họ, và bởi tâm tính công chính của Ta; đó là sự phán xét công chính, hình phạt và rửa sạch. Trái lại, Gióp là một người công chính trong số những người Y-sơ-ra-ên đã nhận lãnh tình yêu và sự dịu dàng tuyệt vời của Đức Giê-hô-va. Ông đã không làm điều ác, và ông đã không chống đối Đức Giê-hô-va; thay vào đó, ông đã hết lòng trung thành với Đức Giê-hô-va. Bởi sự công chính của mình, ông đã phải

chịu những sự thử luyện, và ông đã trải qua những sự thử luyện dữ dội bởi vì ông là tôi tớ trung thành của Đức Giê-hô-va. Con người ngày nay chịu sự phán xét và rửa sả của Ta bởi sự dơ bẩn và bất chính của họ. Mặc dù sự đau khổ của họ hoàn toàn không giống những gì Gióp đã trải qua khi ông bị mất vật nuôi, đất đai, những người đầy tớ, con cái, và tất cả những người thân cận với ông, điều mà họ phải chịu chính là sự tinh luyện và thiêu đốt dữ dội. Và điều khiến cho việc này còn nghiêm trọng hơn những gì Gióp đã trải qua chính là những sự thử luyện đó không được giảm bớt hay loại bỏ vì lí do con người yếu đuối; thay vào đó, chúng kéo dài, và tiếp tục cho đến ngày cuối cùng của sự sống con người. Đây là sự trừng phạt, sự phán xét, và rửa sả; nó là sự thiêu đốt không thương tiếc, và thậm chí hơn thế nữa, nó là “sự kế thừa” công bằng của nhân loại. Đó là điều con người đáng bị, và đó là nơi tâm tính công chính của Ta được bày tỏ. Đây là một sự thật đã được biết đến. Dẫu vậy, những gì con người đã đạt được còn vượt xa sự đau khổ mà họ chịu đựng ngày nay. Sự đau khổ mà các người chịu đựng đơn thuần là một sự thoái trào, gây ra bởi sự xuẩn ngốc của các người, trong khi những gì các người đã đạt được thì lớn gấp trăm lần so với sự đau khổ của các người. Theo luật pháp của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước, tất cả những kẻ chống lại Ta, tất cả những kẻ công khai phán xét Ta, và tất cả những kẻ không đi theo đường của Ta, mà thay vào đó cả gan dâng những vật tế ô uế lên Ta, chắc chắn sẽ bị hủy diệt bởi lửa trong đền thờ hay bị ném đá đến chết bởi một số người được chọn, và thậm chí con cháu các dòng dõi cùng họ hàng trực tiếp của chính chúng cũng sẽ chịu sự rửa sả của Ta. Ở những đời sau, chúng sẽ không được tự do, mà sẽ bị làm nô lệ cho các nô lệ của Ta, và Ta sẽ đưa chúng đi đày giữa dân ngoại, và chúng sẽ không thể quay trở lại xứ sở của mình. Dựa trên những hành động và hành vi của mình, sự đau khổ mà con người ngày nay chịu đựng không mấy nghiêm trọng như sự trừng phạt mà dân Y-sơ-ra-ên đã chịu. Nói rằng điều mà các người đang chịu là quả báo không phải là không có lý do, bởi vì các người thật sự đã đi quá giới hạn. Nếu các người ở Y-sơ-ra-ên, các người đã phải trở thành những kẻ tội nhân đời đời, và các người sẽ bị dân Y-sơ-ra-ên xẻ ra nhiều mảnh từ lâu và đã bị thiêu đốt bởi lửa từ trời trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Giờ đây các người đã đạt được gì? Các người đã được nhận gì, và các người đã tận hưởng được gì? Ta đã tiết lộ tâm tính công chính của Ta trong các người, nhưng quan trọng nhất là Ta đã tiết lộ sự kiên nhẫn của Ta để cứu chuộc nhân loại. Một người có thể nói rằng công tác mà Ta đã làm trong các người chỉ là công tác của sự kiên nhẫn; nó được thực hiện vì lợi ích cho sự quản lý của Ta và, hơn nữa, được thực hiện vì lợi ích cho sự hưởng thụ của nhân loại.

Mặc dù Gióp đã trải qua những sự thử luyện của Đức Giê-hô-va, ông đơn thuần

là một người công chính đã thờ phượng Đức Giê-hô-va. Mặc dù trải qua những sự thử luyện đó, ông đã không than van về Đức Giê-hô-va, và ông trân quý sự gặp gỡ của mình với Ngài. Con người ngày nay không chỉ không trân trọng sự hiện diện của Đức Giê-hô-va, mà họ còn loại bỏ, khinh ghét, than oán, và chế nhạo sự xuất hiện của Ngài. Các người còn chưa đạt được nhiều sao? Sự đau khổ của các người đã thật sự quá lớn chưa? Các người chẳng đã may mắn hơn Ma-ri và Gia-cơ sao? Và sự chống đối của các người thật sự vất vả như vậy sao? Lẽ nào điều Ta yêu cầu các người và điều Ta cần từ các người là quá lớn và quá nhiều sao? Con thịnh nộ của Ta chỉ được xả lên những người Y-sơ-ra-ên chống lại Ta, chứ không phải trực tiếp trên các người; những gì các người có được đơn thuần là sự phán xét không thương xót và những sự tiết lộ của Ta, cũng như sự tinh luyện gay gắt không ngừng. Mặc dù vậy, con người tiếp tục chống đối và bác bỏ Ta, và họ làm như vậy không chút quy phục. Thậm chí còn có những kẻ xa lánh Ta và chối bỏ Ta; những kẻ như thế không khác hơn bọn Cô-ra và Đa-than đã chống lại Môi-se. Lòng dạ con người quá chai sạn, và bản tính của họ quá ngang bướng. Họ không bao giờ thay đổi những lối mòn của mình. Ta nói họ bị bóc trần như thể gái điếm giữa ban ngày ban mặt, và những lời của Ta gay gắt đến độ thậm chí có thể “chương tai”, phơi bày bản tính của con người ra ánh sáng ban ngày – dẫu vậy, họ chỉ đơn thuần gật đầu, nhỏ vài giọt nước mắt, và buộc bản thân họ phải cảm thấy buồn chút đỉnh. Một khi điều này đã qua, họ lại hung tợn như chúa tể của những con thú hoang trên núi, và họ không có chút nhận thức nào. Làm sao những người với tâm tính ấy có thể biết rằng họ may mắn hơn Gióp một trăm lần? Làm sao họ có thể nhận ra rằng những gì họ đang hưởng thụ là các phúc lành hầu như chưa từng thấy qua các thời đại, và rằng trước kia không ai từng được hưởng thụ như thế? Làm sao lương tâm con người có thể cảm được những phúc lành đó, những phúc lành chứa đựng sự trừng phạt? Nói thẳng ra, tất cả những gì Ta yêu cầu các người là để các người có thể là những tấm gương cho công tác của Ta, làm chứng cho toàn bộ tâm tính của Ta và toàn bộ những hành động của Ta, và để các người có thể được thoát khỏi những tai họa của Satan. Ấy vậy mà con người luôn cự tuyệt công tác của Ta và cố tình thù địch với nó. Làm sao những kẻ như vậy có thể không khiến Ta mang luật lệ của Y-sơ-ra-ên trở lại, và trút lên họ cơn thịnh nộ mà Ta đã trút lên Y-sơ-ra-ên? Mặc dù có nhiều người trong số các người “vâng lời và quy phục” Ta, nhưng những kẻ cùng loại với bọn Cô-ra còn nhiều hơn nữa. Một khi Ta đã đạt được sự vinh quang trọn vẹn, Ta sẽ dùng lửa từ trời để thiêu đốt chúng thành tro. Các người nên biết rằng Ta sẽ không còn hành phạt con người bằng lời nói của Ta nữa; thay vào đó, trước khi thực hiện công tác của Y-sơ-ra-ên, Ta sẽ thiêu rụi hoàn toàn “bọn Cô-ra” chống đối Ta và là những

kẻ Ta đã loại trừ từ lâu. Nhân loại sẽ không còn có cơ hội có được Ta; thay vào đó, tất cả những gì họ thấy sẽ là cơn thịnh nộ của Ta và những ngọn lửa từ trời. Ta sẽ tiết lộ những kết cục khác nhau của mọi loại người, và Ta sẽ chia hết thấy họ thành các loại. Ta sẽ lưu lại mọi hành động phản nghịch của họ và sau đó hoàn thành công tác của Ta, sao cho các kết cục của con người sẽ được quyết định dựa trên lời phán quyết của Ta khi ở trên trần gian cũng như bởi thái độ của họ đối với Ta. Khi thời điểm ấy đến, sẽ không gì có thể thay đổi được kết cục của họ. Cứ để con người tiết lộ kết cục của chính mình! Sau đó, Ta sẽ trao lại những kết cục của con người cho Cha trên trời.

Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?

Từ lâu mọi người đã tin vào Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết họ lại không hiểu từ “Đức Chúa Trời” có nghĩa gì, và chỉ đi theo trong sự mơ hồ. Họ chẳng biết chút gì về việc chính xác tại sao con người nên tin vào Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Trời là gì. Nếu mọi người chỉ biết tin và theo Đức Chúa Trời, nhưng không biết Đức Chúa Trời là gì, và nếu họ cũng chẳng biết đến Đức Chúa Trời, thì đây chẳng phải chỉ là một trò đùa lớn hay sao? Mặc dù cho đến nay, mọi người đã chứng kiến nhiều lẽ mầu nhiệm của thiên đàng, và đã nghe được nhiều kiến thức sâu sắc mà trước đây con người chưa từng hiểu, nhưng họ không biết gì về nhiều lẽ thật cơ bản nhất mà con người chưa từng suy ngẫm trước đây. Một số người có thể nói rằng: “Chúng tôi đã tin Đức Chúa Trời nhiều năm rồi. Làm sao chúng tôi không biết Đức Chúa Trời là gì được? Chẳng phải câu hỏi này là xem thường chúng tôi hay sao?” Tuy nhiên, trên thực tế thì mặc dù hôm nay mọi người theo Ta, nhưng họ chẳng biết gì về bất cứ công tác nào của ngày nay, và không nắm được ngay cả những vấn đề rõ ràng nhất và đơn giản nhất, huống hồ những vấn đề rất phức tạp như về Đức Chúa Trời. Nên biết rằng những vấn đề người không quan tâm, cũng chưa xác định được, chính là những vấn đề quan trọng nhất người phải hiểu, bởi người chỉ biết đi theo đám đông mà không để ý và không quan tâm gì đến những điều lẽ ra người phải đang trang bị cho chính mình. Người có thực sự biết tại sao người nên có đức tin nơi Đức Chúa Trời không? Người có thực sự biết Đức Chúa Trời là gì không? Người có thực sự biết con người là gì không? Là một người có đức tin nơi Đức Chúa Trời, nếu người không hiểu được những điều này thì chẳng phải người mất đi phẩm giá của một tín đồ của Đức Chúa Trời sao? Công tác ngày nay của Ta là thế này: làm cho con người hiểu bản chất của họ, hiểu tất cả những điều Ta làm, và biết được dung mạo thật của Đức Chúa Trời. Đây là hành động kết thúc kế hoạch quản lý của Ta, giai đoạn cuối

cùng trong công tác của Ta. Đó là lý do vì sao Ta đang phán trước với các người về hết thảy mọi lẽ mầu nhiệm của sự sống, để các người có thể nhận chúng từ Ta. Bởi đây là công tác của thời đại cuối cùng, Ta buộc phải phán với các người hết thảy mọi lẽ thật của sự sống mà các người chưa từng tiếp nhận trước đây, cho dù các người không có khả năng hiểu được hay chấp nhận được đơn giản vì các người quá kém cỏi và quá thiếu sự trang bị. Ta sẽ khép lại công tác của Ta; Ta sẽ hoàn tất công tác Ta trù định làm, và sẽ phán cho các người biết về tất cả những gì Ta đã ủy thác cho các người, kéo các người một lần nữa lại lạc lối và sa vào những mưu chước của kẻ dữ khi màn đêm buông xuống. Có nhiều đường lối mà các người không hiểu được, nhiều vấn đề mà các người không biết. Các người thật mê muội; Ta biết quá rõ về vóc giạc cũng như những khiếm khuyết của các người. Bởi vậy, mặc dù có nhiều lời các người không thể hiểu được, Ta vẫn sẵn lòng phán cho các người biết hết thảy mọi lẽ thật này mà các người chưa từng tiếp nhận trước đây, bởi vì Ta cứ lo nghĩ rằng với vóc giạc hiện tại của các người, liệu các người có thể đứng vững trong chứng ngôn về Ta hay không. Không phải Ta xem thường các người; hết thảy các người đều là những loài thú chưa qua sự huấn luyện chính quy của Ta, và Ta hoàn toàn không thể thấy được bao nhiêu sự vinh hiển ở trong các người. Mặc dù Ta đã tiêu tốn nhiều năng lượng để làm việc trên các người, nhưng các yếu tố tích cực trong các người có vẻ hầu như không tồn tại, còn các yếu tố tiêu cực có thể đếm được trên đầu ngón tay và chỉ dùng làm bằng chứng khiến Sa-tan hồ thẹn. Hầu như mọi điều khác trong các người đều là nọc độc của Sa-tan. Với Ta, các người trông như ngoài tầm cứu rỗi. Như hiện tại, Ta nhìn vào những biểu hiện và thái độ khác nhau của các người, và cuối cùng, Ta biết được vóc giạc thực sự của các người. Đây là lý do tại sao Ta luôn lo lắng về các người: Nếu để con người tự sống cuộc sống của mình, thì liệu họ có thực sự tốt đẹp hơn hay bằng được như hôm nay? Vóc giạc non trẻ của các người không làm các người lo lắng sao? Các người có thể thực sự được như những người được chọn trong dân Y-sơ-ra-ên – trung thành với Ta, và chỉ mình Ta thôi, vào mọi lúc hay không? Những gì bộc lộ nơi các người không phải là sự tinh nghịch của những đứa trẻ lạc khỏi cha mẹ, mà là thú tính bùng phát từ những con thú lạc khỏi ngọn roi của chủ. Các người nên biết bản tính của mình, đó cũng là yếu điểm chung của hết thảy các người; đó là chứng bệnh chung của hết thảy các người. Như vậy, lời khuyên duy nhất của Ta dành cho các người hôm nay là hãy đứng vững trong chứng ngôn về Ta. Trong bất kỳ tình huống nào cũng đừng để chứng bệnh cũ tái phát. Làm chứng là việc quan trọng nhất – đó là tâm điểm trong công tác của Ta. Các người nên chấp nhận lời Ta như Ma-ri đã chấp nhận sự mặc khải của Đức Giê-hô-va đến trong giấc mơ của người: bằng cách tin, và rồi vâng

phục. Chỉ đây mới được gọi là tinh sạch. Bởi các người là những người nghe được lời Ta nhiều nhất, là những người được Ta ban phước nhiều nhất, nên Ta đã ban cho các người toàn bộ những vật sở hữu giá trị của Ta, Ta đã ban mọi thứ cho các người, vậy mà các người lại có địa vị khác biệt trời vực với dân Y-sơ-ra-ên; các người và họ đơn giản là hai thế giới khác nhau. Nhưng so với họ, các người đã nhận lãnh nhiều hơn rất nhiều; trong khi họ tuyệt vọng chờ đợi sự xuất hiện của Ta, còn các người thì đang trải qua những ngày tháng vui vẻ với Ta, chia sẻ sự dư dật của Ta. Với sự khác biệt như vậy, ai cho các người quyền lớn tiếng than vãn và căi vã với Ta để đòi hỏi phần của các người trong những vật sở hữu của Ta? Các người chưa nhận được gì nhiều sao? Ta ban cho các người quá nhiều, nhưng những gì các người đáp trả chỉ là nỗi buồn lo đến não lòng, sự bất mãn và oán giận không thể kìm nén được. Các người thật quá đáng ghét – nhưng các người cũng đáng thương, bởi vậy Ta chẳng còn lựa chọn nào khác đành phải nuốt hết cơn giận và nói lên những bất bình của Ta với các người, hết lần này đến lần khác. Qua hàng nghìn năm công tác, Ta chưa từng phản kháng nhân loại bởi Ta đã khám phá ra rằng, xuyên suốt quá trình phát triển của nhân loại, chỉ có những “trò lừa bịp” giữa các người mới trở nên lừng danh nhất, như di sản quý giá từ tổ tiên lấy lừng thời xưa đã để lại cho các người. Sao mà Ta ghét những thứ nửa người nửa ngợm ấy đến thế! Các người thật quá thiếu lương tâm! Tính cách các người thật quá đê hèn! Lòng các người thật quá chai sạn! Nếu Ta mang những lời và việc làm đó đến dân Y-sơ-ra-ên, thì Ta hẳn đã đạt được sự vinh hiển từ lâu rồi. Nhưng giữa các người thì điều này không thể đạt được; giữa các người chỉ có sự thờ ơ tàn nhẫn, sự lạnh nhạt, và những lời biện hộ của các người. Các người thật quá vô cảm, và hoàn toàn vô dụng!

Các người nên cống hiến hết mình cho công tác của Ta. Các người nên làm những công tác có lợi cho Ta. Ta sẵn lòng giải thích cho các người mọi lẽ mà các người chưa hiểu để các người có thể đạt được từ Ta hết thảy những gì các người còn thiếu sót. Mặc dù khuyết điểm của các người quá nhiều, không đếm xuể, nhưng Ta vẫn sẵn lòng tiếp tục làm công tác mà Ta nên làm trên các người, ban cho các người lòng thương xót cuối cùng của Ta để các người có thể được lợi từ Ta và đạt được sự vinh hiển còn thiếu trong các người, sự vinh hiển mà cả thế giới chưa từng thấy. Ta đã làm việc trong rất nhiều năm, vậy mà chẳng có ai từng biết đến Ta. Ta muốn nói cho các người biết những bí mật Ta chưa từng thổ lộ cùng ai khác.

Giữa con người, Ta là Thần mà họ chẳng thể nhìn thấy, là Thần mà họ chẳng bao giờ có thể tiếp xúc. Bởi vì ba giai đoạn công tác của Ta trên đất (sáng thế, cứu chuộc, và hủy diệt), nên Ta xuất hiện giữa họ vào những thời điểm khác nhau (không bao giờ công khai) để thực hiện công tác của Ta giữa họ. Lần đầu tiên Ta đã đến

giữa nhân loại là trong Thời đại Cứu chuộc. Dĩ nhiên là Ta đã đến trong một gia đình Do Thái; và như vậy, những người đầu tiên thấy Đức Chúa Trời đến trên đất là những người Do Thái. Lý do Ta đã đích thân làm công tác này là bởi Ta muốn dùng xác thịt nhập thể của Ta như của lễ chuộc tội trong công tác cứu chuộc của Ta. Như thế, những người đầu tiên được thấy Ta là những người Do Thái trong Thời đại Ân điển. Đó là lần đầu tiên Ta làm việc trong xác thịt. Ở Thời đại Vương quốc, công tác của Ta là chinh phục và hoàn thiện, do vậy Ta lại làm công tác chấn dất của Ta trong xác thịt. Đây là lần thứ hai Ta làm việc trong xác thịt. Ở hai giai đoạn cuối của công tác, điều con người tiếp xúc không còn là một Thần vô hình vô dạng nữa, mà là một thân vị chính là Thần được thể hiện xác thịt. Như vậy, trong mắt của con người, Ta lại trở thành con người, không có chút dáng vẻ nào của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Đức Chúa Trời mà mọi người nhìn thấy không chỉ là nam giới, mà còn là nữ giới, điều khiến họ kinh ngạc và bối rối nhất. Hết lần này đến lần nọ, công tác phi thường của Ta đã đập tan những niềm tin xưa cũ tồn tại trong rất rất nhiều năm. Dân chúng bàng hoàng! Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Thánh Linh, là Thần, là Thần uy lực gấp bảy lần, hay là Thần toàn diện, mà còn là một con người – một con người bình thường, một con người đặc biệt bình dân. Ngài không chỉ là nam giới, mà còn là nữ giới. Họ giống nhau ở chỗ Họ đều được sinh ra bởi con người, và khác nhau ở chỗ một người được thai dục bởi Đức Thánh Linh, còn người kia được sinh ra bởi con người mặc dù bắt nguồn trực tiếp từ Thần. Họ giống nhau ở chỗ cả hai đều là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời để thực hiện công tác của Đức Chúa Cha, và khác nhau ở chỗ một người đã thực hiện công tác cứu chuộc, trong khi người kia làm công tác chinh phục. Cả hai đều đại diện cho Đức Chúa Cha, nhưng một người là Đấng Cứu Chuộc, tràn đầy lòng từ ái và thương xót, còn người kia là Đức Chúa Trời công chính, đầy thanh nộ và phán xét. Một người là Đấng Chỉ Huy Tối Cao khởi đầu công tác cứu chuộc, trong khi người kia là Đức Chúa Trời công chính hoàn thành công tác chinh phục. Một người là Đấng thứ nhứt, còn người kia là Đấng sau chót. Một người là xác thịt vô tội, trong khi người kia là xác thịt hoàn tất việc cứu chuộc, tiếp tục công tác và không bao giờ tội lỗi. Cả hai đều cùng là một Thần, nhưng Họ sống trong những xác thịt khác nhau và được sinh ra tại những nơi khác nhau, và Họ cách nhau đến vài nghìn năm. Tuy nhiên, tất cả công tác của Họ đều hỗ trợ cho nhau, không bao giờ mâu thuẫn, và có thể được ví sánh cùng nhau. Cả hai đều là con người, nhưng một người là bé trai còn người kia là bé gái. Trong hết thảy ngàn ấy năm, những gì con người nhìn thấy không chỉ là Thần và không chỉ là con người, một người đàn ông, mà còn là nhiều điều không hợp với những quan niệm của con người; như thế, con người chẳng bao giờ có thể thấu hiểu Ta hoàn toàn. Họ cứ nửa tin nửa ngờ Ta – như

thể Ta có tồn tại, nhưng Ta cũng là một giấc mơ hão huyền – đó là lí do tại sao đến tận ngày nay con người vẫn không biết Đức Chúa Trời là gì. Người có thể thật sự tóm lược về Ta trong một câu đơn giản hay không? Người có thật sự dám nói rằng: “Jêsus không ai khác chính là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không ai khác chính là Jêsus” hay không? Người có thực sự mạnh dạn nói rằng: “Đức Chúa Trời không ai khác chính là Thần, và Thần không ai khác chính là Đức Chúa Trời” hay không? Người có thoải mái khi nói rằng: “Đức Chúa Trời chỉ là một con người mặc lấy xác thịt” hay không? Người có thực sự can đảm khẳng định rằng: “Ảnh tượng của Jêsus là ảnh tượng vĩ đại của Đức Chúa Trời” hay không? Người có thể dùng tài hùng biện của mình để giải thích thấu đáo về tâm tính và ảnh tượng của Đức Chúa Trời hay không? Người có thực sự dám nói rằng: “Đức Chúa Trời chỉ tạo ra nam giới, chứ không phải nữ giới theo hình của chính Ngài” hay không? Nếu người nói điều này, thì chẳng có một người nữ nào trong số những người Ta chọn, càng không có một giới nào là nữ trong nhân loại. Bây giờ thì người có thực sự biết Đức Chúa Trời là gì không? Đức Chúa Trời có phải là một con người không? Đức Chúa Trời có phải là Thần không? Đức Chúa Trời có thật sự là một người nam không? Chỉ có Jêsus mới có thể hoàn tất công tác Ta tru định làm hay sao? Nếu người chỉ chọn một trong những ý trên để tóm lược về thực chất của Ta, thì người là một tín đồ trung thành mê muội vô cùng. Nếu Ta làm việc như một xác thịt nhập thể một và chỉ một lần, thì liệu các người có giới hạn Ta hay không? Liệu người có thể nhìn qua là thực sự hiểu về Ta thấu đáo hay không? Liệu người có thể thực sự tóm lược đầy đủ về Ta dựa trên những trải nghiệm của người trong cuộc đời hay không? Nếu Ta làm công tác giống nhau trong cả hai lần nhập thể của Ta, thì các người sẽ hiểu về Ta như thế nào? Liệu các người có bỏ mặc Ta vĩnh viễn bị treo trên thập tự giá hay không? Liệu Đức Chúa Trời có thể đơn giản như người nói không?

Mặc dù đức tin của các người rất chân thành, nhưng không một ai trong các người có thể thuật lại đầy đủ về Ta, không một ai có thể làm chứng đầy đủ về tất cả sự thật các người nhìn thấy. Hãy nghĩ về điều này: Ngày nay, hầu hết các người đều bỏ bê nhiệm vụ của mình, thay vào đó, các người theo đuổi xác thịt, thỏa mãn xác thịt, và tham lam hưởng thụ xác thịt. Các người có được quá ít lẽ thật. Vậy thì làm sao các người có thể làm chứng cho tất cả những gì các người đã thấy? Các người có thực sự tự tin rằng các người có thể trở thành những chứng nhân của Ta không? Nếu đến một ngày người không thể chứng thực tất cả những gì người đã nhìn thấy hôm nay, thì người đã mất đi chức năng của loài thọ tạo, và sẽ chẳng còn ý nghĩa gì cho sự tồn tại của người nữa. Người sẽ không xứng đáng làm người. Thậm chí có thể nói rằng người sẽ không phải là người! Ta đã làm vô lượng công tác trên các

người, nhưng bởi người hiện tại chẳng học hỏi được gì, chẳng nhận thức được gì, và chẳng hiệu quả trong công việc của mình, khi đến thời điểm Ta mở rộng công tác của Ta, thì người chỉ trơ mắt nhìn, cứng lưỡi và hoàn toàn vô dụng. Chẳng phải điều đó sẽ khiến người trở thành một tội nhân muôn đời sao? Khi thời điểm ấy đến, người sẽ không cảm thấy hối tiếc sâu sắc nhất sao? Người sẽ không đắm chìm trong buồn nản sao? Tất cả công tác của Ta hôm nay không phải là làm vì nhàn rỗi và buồn chán, mà là để đặt một nền tảng cho công tác tương lai của Ta. Không phải Ta đang bế tắc và cần phải làm một điều gì đó mới mẻ. Người phải hiểu công tác Ta làm; đó không phải là thứ gì do đứa trẻ đang chơi ngoài đường thực hiện, mà là công tác được thực hiện thay mặt cho Cha của Ta. Các người nên biết rằng không phải Ta đang tự mình làm hết các công tác này; mà đúng hơn là Ta đang đại diện cho Cha của Ta. Trong khi đó, vai trò của các người là nghiêm chỉnh làm theo, vâng phục, thay đổi, và chứng thực. Những gì các người cần hiểu là tại sao các người nên tin vào Ta; đây là vấn đề quan trọng nhất mà mỗi người trong các người phải hiểu. Cha của Ta, vì sự vinh hiển của Ngài, đã định trước hết thấy các người cho Ta từ lúc Ngài sáng thế. Chính vì công tác của Ta, và vì vinh quang của Ngài, mà Ngài đã định trước các người. Chính bởi Cha Ta mà các người tin vào Ta; chính bởi sự tiền định của Cha Ta mà các người theo Ta. Chẳng có điều gì ở đây là do sự lựa chọn của chính các người cả. Thậm chí quan trọng hơn, các người hiểu rằng các người là những người được Cha Ta ban cho Ta nhằm mục đích chứng thực cho Ta. Bởi Ngài đã ban các người cho Ta, các người phải tuân theo các đường lối Ta ban cho các người, cũng như các đường lối và lời Ta phán dạy các người, bởi đó là nghĩa vụ các người phải tuân theo những đường lối của Ta. Đây là mục đích ban đầu trong đức tin của các người vào Ta. Bởi vậy, Ta phán với các người điều này: Các người chỉ là những người mà Cha Ta đã ban cho Ta để tuân theo những đường lối của Ta. Tuy nhiên, các người chỉ tin vào Ta; các người không thuộc về Ta bởi vì các người không thuộc gia đình Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó là cùng hạng với loài rắn xưa. Tất cả những gì Ta đang yêu cầu các người làm là làm chứng cho Ta, nhưng hôm nay các người phải bước đi theo đường lối của Ta. Tất cả những điều này đều vì lời chứng trong tương lai. Nếu các người chỉ đóng vai trò như người lắng nghe những đường lối của Ta, thì các người sẽ chẳng có giá trị gì cả, và ý nghĩa của việc Cha Ta ban các người cho Ta cũng sẽ mất đi. Điều Ta nhất quyết khuyên bảo các người là: Các người nên bước theo những đường lối của Ta.

Một con người thực sự có nghĩa là gì

Ta luôn có nhiệm vụ quản lý con người. Hơn nữa, việc chinh phục con người là điều Ta đã chỉ định khi Ta tạo dựng nên thế giới. Mọi người có thể không biết rằng Ta sẽ hoàn toàn chinh phục con người trong thời kỳ sau rốt, hoặc việc chinh phục những kẻ dấy loạn trong nhân loại là bằng chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan. Nhưng, khi kẻ thù của Ta tham chiến với Ta, Ta đã bảo nó rằng Ta sẽ chinh phục những kẻ mà Sa-tan đã giam cầm và biến thành con cái của nó, thành những kẻ phục dịch trung thành trông chừng nhà cho nó. Ý nghĩa ban đầu của việc chinh phục là đánh bại, chịu sự sỉ nhục; trong ngôn ngữ của người Y-sơ-ra-ên, nó có nghĩa là hoàn toàn đánh bại, hủy diệt và khiến không còn có khả năng chống lại Ta. Nhưng ngày nay, khi được sử dụng ở giữa các người, ý nghĩa của nó là chinh phục. Các người nên biết rằng ý định của Ta luôn luôn là hoàn toàn tiêu diệt và đánh tan tác kẻ ác của nhân loại, để nó không còn có thể dấy loạn chống lại Ta nữa, càng không còn hơi sức để làm gián đoạn hoặc quấy rầy công việc của Ta. Vì vậy, khi nói đến con người, lời này đã trở thành ý nghĩa là chinh phục. Dù hàm ý của từ này là gì đi nữa, thì công việc của Ta là đánh bại nhân loại. Vì mặc dù sự thật là nhân loại là một phần phụ trong sự quản lý của Ta, nhưng nói một cách chính xác hơn, nhân loại chẳng khác nào kẻ thù của Ta. Nhân loại là kẻ ác đối địch và không vâng lời Ta. Nhân loại chẳng khác nào dòng dõi của kẻ ác bị Ta nguyên rủa. Nhân loại chẳng khác nào hậu tự của thiên sứ trưởng đã phản bội Ta. Nhân loại chẳng khác nào di sản của ma quỷ đã bị Ta hất hủi từ lâu, đã trở thành kẻ thù không thể hòa giải của Ta kể từ đó. Vì bầu trời bao trùm cả nhân loại bị vẩn đục và tối tăm, không một chút dấu vết của sự sáng sủa nào, và thế giới con người chìm trong bóng tối đen kịt, hầu cho người sống trong đó thậm chí không thể nhìn thấy bàn tay giơ ra trước mặt mình hoặc nhìn thấy mặt trời khi người ngẩng đầu lên. Con đường dưới chân người lầy lội và đầy rẫy những ổ gà, quanh co khúc khuỷu; cả vùng đất ngập tràn xác chết. Những góc tối chứa đầy thi thể, và trong những góc mát mẻ và râm mát thì lũ quỷ đã chiếm chỗ. Và mọi nơi trong thế giới của con người, lũ quỷ đến và đi theo từng đàn. Dòng dõi của mọi loại quái thú, đầy sự ô uế, bị nhốt trong trận giao đấu, âm thanh của chúng khiến cho sợ chết khiếp. Vào những lúc như vậy, trong một thế giới như vậy, một “thiên đường hạ giới” như vậy, người ta đi đâu để tìm được những niềm hạnh phúc của cuộc sống? Người ta có thể đi đâu để tìm được đích đến của cuộc đời mình? Nhân loại, từ lâu đã bị chà đạp dưới chân Sa-tan, từ đầu đã là một diễn viên đảm nhận hình tượng của Sa-tan – hơn thế nữa, loài người là hiện thân của Sa-tan, và đóng vai trò là bằng chứng để làm chứng cho Sa-tan, bằng chứng to và rõ. Làm sao một loài người như

vậy, một lũ cặn bã suy đồi như vậy, hậu duệ của gia đình loài người bại hoại như vậy, lại có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời được? Vinh quang của Ta đến từ đâu? Người ta có thể bắt đầu nói về lời chứng của Ta ở đâu? Vì kẻ thù đã làm bại hoại loài người, chống cự lại Ta, đã chiếm lấy nhân loại – nhân loại mà Ta đã tạo dựng nên từ lâu và được đầy dẫy vinh quang của Ta cùng sự bày tỏ ra của Ta – và đã làm vấy bẩn họ. Nó đã giết lấy vinh quang của Ta, và mọi điều nó đã tiêm nhiễm vào con người là chất độc tẩm đầy sự xấu xa của Sa-tan, và nước ép từ trái của cây biết điều thiện và điều ác. Ban đầu, Ta đã tạo dựng nên loài người; nghĩa là, Ta đã tạo dựng nên tổ tiên loài người, là A-đam. Người đã được phú cho hình và ảnh, tràn đầy sinh khí, tràn đầy sức sống, và hơn nữa, cùng với vinh quang của Ta. Đó là ngày vinh quang khi Ta tạo dựng nên con người. Sau đó, Ê-va đã được tạo nên từ cơ thể của A-đam, và người cũng là tổ tiên của con người, và vì vậy những người mà Ta đã tạo dựng nên được tràn đầy hơi thở của Ta và tràn ngập vinh quang của Ta. A-đam ban đầu được sinh ra từ bàn tay Ta và là đại diện cho ảnh tượng của Ta. Do đó, ý nghĩa ban đầu của “A-đam” là được Ta tạo dựng nên, thấm nhuần sức sống của Ta, thấm nhuần vinh quang của Ta, có hình và ảnh, có linh hồn và hơi thở. Người là tạo vật duy nhất sở hữu một linh hồn, người có khả năng đại diện cho Ta, mang ảnh tượng của Ta, và nhận được hơi thở của Ta. Ban đầu, Ê-va là người thứ hai được phú cho hơi thở, sự tạo dựng mà Ta đã chỉ định, vì vậy ý nghĩa ban đầu của “Ê-va” là một người được tạo dựng nên sẽ tiếp tục vinh quang của Ta, đầy dẫy sức sống của Ta, và hơn nữa, được phú cho vinh quang của Ta. Ê-va xuất thân từ A-đam, vì vậy người cũng mang ảnh tượng của Ta, vì người là người thứ hai được tạo dựng ra trong ảnh tượng của Ta. Ý nghĩa ban đầu của “Ê-va” là một người sống, với linh hồn, thịt và xương, chứng ngôn thứ hai của Ta cũng như ảnh tượng thứ hai của Ta ở giữa nhân loại. Họ là tổ tiên của loài người, kho báu tinh nguyên và quý giá của con người, và từ ban đầu, họ là những sinh vật được phú cho linh hồn. Tuy nhiên, kẻ ác đã chà đạp và giam cầm dòng dõi của tổ tiên loài người, khiến thế giới loài người chìm vào bóng tối hoàn toàn, và làm như vậy hầu cho dòng dõi này không còn tin vào sự tồn tại của Ta nữa. Điều đáng ghê tởm hơn nữa là, ngay cả khi kẻ ác làm bại hoại con người và chà đạp lên họ, nó cũng đang tàn nhẫn tước mất vinh quang của Ta, lời chứng của Ta, sức sống mà Ta đã phú cho họ, hơi thở và sự sống mà Ta đã thổi vào họ, tất cả vinh quang của Ta trong thế giới loài người, và tất cả tâm huyết mà Ta đã đổ ra cho loài người. Nhân loại không còn ở trong sự sáng nữa, mọi người đã mất hết mọi thứ mà Ta đã ban cho họ, và họ đã vứt bỏ vinh quang mà Ta đã trao. Làm sao họ có thể thừa nhận rằng Ta là Chúa của muôn loài thọ tạo? Làm sao họ có thể tiếp tục tin vào sự tồn tại của Ta trên thiên đàng? Làm sao họ có thể khám phá những

biểu hiện của vinh quang Ta trên trần gian? Làm sao những cháu trai và cháu gái này có thể xem Đức Chúa Trời mà tổ tiên họ tôn kính là Chúa đã tạo dựng nên chúng? Những cháu trai và cháu gái đáng thương này đã hào phóng “trao tặng” cho kẻ ác vinh quang, ảnh tượng và lời chứng mà Ta đã ban cho A-đam và Ê-va, cũng như sự sống mà Ta đã ban cho loài người và dựa vào đó mà họ tồn tại; và họ hoàn toàn không lưu tâm đến sự hiện diện của kẻ ác, và trao tất cả vinh quang của Ta cho nó. Đây chẳng phải chính là nguồn gốc của danh hiệu “cặn bã” hay sao? Làm sao một loài người như vậy, những ác quỷ như vậy, những xác chết biết đi như vậy, những nhân vật của Sa-tan như vậy, những kẻ thù như vậy của Ta có thể sở hữu được vinh quang của Ta? Ta sẽ lấy lại vinh quang của Ta, lấy lại lời chứng của Ta tồn tại giữa con người, và mọi thứ đã từng thuộc về Ta và Ta đã ban cho nhân loại từ lâu – Ta sẽ hoàn toàn chinh phục nhân loại. Tuy nhiên, người nên biết rằng những người mà Ta đã tạo dựng nên là những người thánh khiết mang ảnh tượng của Ta và vinh quang của Ta. Họ không thuộc về Sa-tan, họ cũng không phải chịu sự chà đạp của nó, mà hoàn toàn là một sự tỏ hiện của Ta, không có chút dấu vết nào của chất độc Sa-tan. Và vì vậy, Ta báo cho nhân loại biết rằng Ta chỉ muốn thứ được tạo dựng nên bởi tay của Ta, những thứ thánh khiết mà Ta yêu thích và không thuộc về thực thể nào khác. Hơn nữa, Ta sẽ vui thích chúng và xem chúng là vinh quang của Ta. Tuy nhiên, điều Ta muốn không phải là nhân loại đã bị bại hoại bởi Sa-tan, thuộc về Sa-tan ngày nay, và đó không còn là sự sáng tạo ban đầu của Ta nữa. Bởi vì Ta có ý định lấy lại vinh quang của Ta tồn tại trong thế giới loài người, nên Ta sẽ hoàn toàn chinh phục những người sống sót ở giữa nhân loại, như bằng chứng về vinh quang của Ta trong việc đánh bại Sa-tan. Ta chỉ xem duy nhất lời chứng của mình là một sự kết tinh của bản thân Ta, là đối tượng cho sự vui thích của Ta. Đây là ý muốn của Ta.

Phải trải qua hàng chục nghìn năm lịch sử thì nhân loại mới có được vị trí như ngày hôm nay, nhưng loài người mà Ta đã tạo dựng nên lúc ban đầu đã chìm vào suy thoái từ lâu. Nhân loại không còn là nhân loại mà Ta mong muốn nữa, và do đó, trong mắt Ta, con người không còn xứng đáng với danh xưng loài người nữa. Thay vào đó, họ là cặn bã của loài người mà Sa-tan đã giam cầm, những xác chết thối rữa biết đi bị Sa-tan cư ngụ và Sa-tan mặc lấy cho chính nó. Mọi người không tin vào sự tồn tại của Ta, họ cũng không chào đón Ta đến. Nhân loại chỉ miễn cưỡng đáp ứng những yêu cầu của Ta, tạm thời tán thành chúng, và không chân thành chia sẻ với Ta những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống. Vì mọi người thấy Ta bí hiểm, nên họ trao cho Ta những nụ cười gượng gạo, thái độ của họ là cố tỏ vẻ thân thiện với bậc cầm quyền, vì mọi người không có kiến thức về công tác của Ta, hướng gì là ý muốn hiện tại của Ta. Ta sẽ thành thật với các người: Khi ngày đó đến, nỗi khổ của

bất kỳ ai thờ phượng Ta đều sẽ dễ chịu hơn của các người. Mức độ các người tin vào Ta, trên thực tế, không vượt quá Gióp – thậm chí đức tin của những người Pha-ri-si Do Thái còn trội hơn của các người – và vì vậy, nếu ngày lửa giáng xuống, nỗi khổ của các người sẽ còn trầm trọng hơn của những người Pha-ri-si khi bị Jê-sus quở trách, của 250 quan tướng chống lại Môi-se, và của Sô-đôm dưới ngọn lửa thiêu đốt hủy diệt của nó. Khi Môi-se đập vào hòn đá, và nước được Đức Giê-hô-va ban cho chảy ra, đó là vì đức tin của người. Khi Đa-vít chơi đàn sắt ca ngợi Ta, là Đức Giê-hô-va – với tấm lòng tràn đầy niềm vui – đó là vì đức tin của người. Khi Gióp bị mất đi đàn gia súc đầy trên núi cùng khối lượng tài sản không đếm xuể của mình, và thân thể của người bị bao phủ trong những ung độc, đó là vì đức tin của người. Khi người có thể nghe tiếng Ta, là Đức Giê-hô-va, và thấy vinh quang của Ta, là Đức Giê-hô-va, đó là vì đức tin của người. Việc Phi-e-rơ đã có thể đi theo Jê-sus Christ là vì đức tin của người. Việc người đã có thể chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Ta và làm chứng vinh quang cũng là vì đức tin của người. Khi Giăng nhìn thấy ảnh tượng vinh quang của Con người, đó là vì đức tin của người. Khi người nhìn thấy Khải tượng về thời kỳ sau rốt, càng đúng là vì đức tin của người. Lý do tại sao điều gọi là vô số các nước ngoại bang đã có được sự mặc khải của Ta, và đã biết được rằng Ta đã trở lại trong xác thịt để làm công tác của Ta ở giữa con người, cũng là vì đức tin của họ. Tất cả những người bị đánh đập bởi những lời gay gắt của Ta mà vẫn được chúng an ủi và được cứu rỗi – chẳng phải họ đã làm được như vậy là nhờ đức tin của họ sao? Những người tin vào Ta nhưng vẫn phải chịu khổ, chẳng phải họ cũng bị thế gian từ chối sao? Những người sống bên ngoài lời của Ta, chạy trốn khỏi sự gian khổ của thử luyện, chẳng phải tất cả họ đều đang trôi dạt khắp thế giới sao? Họ giống như những chiếc lá mùa thu bay đi đây đó, không có chỗ nghỉ ngơi, hướng gì là có những lời an ủi của Ta. Mặc dù hình phạt và sự tinh luyện của Ta không theo họ, nhưng chẳng phải họ là những kẻ ăn xin trôi giạt từ nơi này sang nơi khác, lang thang trên đường phố bên ngoài vương quốc thiên đàng sao? Liệu thế gian có thực sự là nơi nghỉ ngơi của người không? Liệu người có thể thực sự, bằng cách tránh né hình phạt của Ta, đạt được nụ cười mãn nguyện yếu ớt nhất từ thế gian không? Liệu người có thể thực sự dùng niềm vui thoáng qua của mình để che đậy sự trống rỗng trong lòng người, là sự trống rỗng không thể nào che giấu không? Người có thể lừa được mọi người trong gia đình mình, nhưng người không bao giờ có thể lừa được Ta. Bởi vì đức tin của người quá ít ỏi, nên cho đến hôm nay, người vẫn bắt lực trong việc tìm kiếm bất kỳ sự vui thích nào mà cuộc sống trao tặng. Ta khuyên giục người: tốt hơn hãy chân thành dành một nửa cuộc đời người vì Ta còn hơn là dành cả cuộc đời người trong sự tầm thường và công việc bận rộn cho xác thịt, chịu đựng

mọi đau khổ mà một con người khó có thể chịu nổi. Mục đích của việc quá quý trọng bản thân và chạy trốn khỏi hình phạt của Ta là gì? Mục đích của việc người ẩn thân khỏi hình phạt nhất thời của Ta chỉ để gạt hái một sự hổ thẹn đời đời, một hình phạt đời đời là gì? Trên thực tế, Ta không bắt ai phải theo ý muốn của Ta. Nếu ai đó thực sự sẵn sàng đầu phục tất cả những kế hoạch của Ta, thì Ta sẽ không xử tệ với họ. Nhưng Ta yêu cầu tất cả mọi người phải tin Ta, giống như Gióp đã tin Ta, là Đức Giê-hô-va. Nếu đức tin của các người vượt quá của Tô-ma, thì đức tin của các người sẽ được Ta khen ngợi, qua lòng trung thành của mình, các người sẽ tìm được niềm vui sướng của Ta, và chắc chắn sẽ tìm thấy vinh quang của Ta trong thời đại của các người. Tuy nhiên, những người tin vào thế gian và tin vào ma quỷ đã rắn lòng, giống như dân thành Sô-đôm, với những hạt cát bị gió thổi vào mắt và những lời đề nghị từ ma quỷ trong miệng mình, tâm trí u mê của họ từ lâu bị chiếm hữu bởi kẻ ác, là kẻ đã chiếm đoạt thế gian. Suy nghĩ của họ gần như hoàn toàn bị giam cầm trước ma quỷ thời cổ đại. Và vì vậy, đức tin của loài người đã cuốn theo chiều gió, và thậm chí họ không thể chú ý đến công việc của Ta. Mọi điều họ có thể làm là nỗ lực yếu ớt trong việc xử lý công tác của Ta một cách chiếu lệ hoặc phân tích nó một cách đại khái, bởi vì từ lâu họ đã bị chiếm hữu bởi chất độc của Sa-tan.

Ta sẽ chinh phục loài người bởi vì con người đã được Ta tạo dựng nên, và hơn nữa, đã tận hưởng mọi vật phong phú trong sự sáng tạo của Ta. Nhưng mọi người cũng đã từ chối Ta; Ta không có mặt trong lòng họ, và họ xem Ta như một gánh nặng cho sự tồn tại của họ, thậm chí đến mức, khi đã thực sự trông thấy Ta, họ vẫn chối bỏ Ta, và vắt óc suy nghĩ mọi cách có thể để đánh bại Ta. Mọi người không để cho Ta đối xử với họ một cách nghiêm túc hoặc đặt ra những yêu cầu khắt khe cho họ, họ cũng không cho Ta phán xét hoặc hành phạt sự bất chính của họ. Chẳng những không thích thú với điều này, họ còn thấy nó phiền toái. Và vì vậy, công tác của Ta là nắm lấy loài người, những kẻ ăn, uống và ham thích ở trong Ta nhưng không biết Ta, và đánh bại họ. Ta sẽ tước vũ khí loài người, và sau đó, lấy các thiên sứ của Ta, lấy vinh quang của Ta, Ta sẽ trở lại nơi Ta ngự. Vì những hành động của con người từ lâu đã khiến Ta đau lòng và đập tan công việc của Ta thành từng mảnh. Ta dự định sẽ lấy lại vinh quang mà kẻ ác đã lấy đi trước khi Ta vui vẻ bước đi, để nhân loại tiếp tục sống cuộc đời của họ, tiếp tục “an cư lạc nghiệp”, tiếp tục “cày ruộng của riêng mình”, và Ta sẽ không can thiệp vào cuộc sống của họ nữa. Nhưng bây giờ Ta toàn ý lấy lại vinh quang của Ta từ tay kẻ ác, lấy lại toàn bộ vinh quang mà Ta đã đặt vào con người lúc sáng thế. Ta sẽ không bao giờ ban tặng nó cho loài người dưới đất lần nữa. Vì mọi người đã không chỉ không giữ gìn được vinh quang của Ta, mà họ còn đổi nó để lấy ảnh tượng của Sa-tan. Mọi người không quý trọng sự đến của

Ta, họ cũng không đánh giá cao ngày vinh quang của Ta. Họ không vui mừng khi nhận được hình phạt của Ta, càng không sẵn lòng trả vinh quang của Ta lại cho Ta, và họ cũng không sẵn lòng loại bỏ chất độc của kẻ ác. Nhân loại tiếp tục lừa dối Ta theo cách cũ, mọi người vẫn mang những nụ cười rạng rỡ và những gương mặt hạnh phúc theo cách cũ. Họ không nhận thức được chiều sâu của sự u ám sẽ giáng xuống nhân loại sau khi vinh quang của Ta rời bỏ họ. Đặc biệt, họ không biết rằng khi ngày của Ta đến với toàn thể nhân loại, điều đó sẽ còn khó khăn đối với họ hơn là với người trong thời Nô-ê, vì họ không biết Y-sơ-ra-ên đã trở nên đen tối như thế nào khi vinh quang của Ta lìa khỏi nó, vì lúc bình minh đến con người lại quên mất rằng vượt qua đêm tối mực đã khó như thế nào. Khi mặt trời lại ẩn mình và bóng tối phủ xuống con người, họ sẽ lại than khóc và nghiêng rã trong bóng tối. Có phải các người đã quên, khi vinh quang của Ta lìa khỏi Y-sơ-ra-ên, dân Y-sơ-ra-ên đã khó khăn thế nào để chịu đựng những ngày đau khổ đó? Bây giờ là lúc các người nhìn thấy vinh quang của Ta, và cũng là lúc các người chia sẻ ngày vinh quang của Ta. Con người sẽ than khóc giữa bóng tối khi vinh quang của Ta rời bỏ vùng đất ô uế này. Bây giờ là ngày vinh quang khi Ta làm công tác của mình, và đó là ngày mà Ta miễn cho loài người khỏi đau khổ, vì Ta sẽ không chia sẻ những lúc khốn khổ và hoạn nạn với họ. Ta chỉ muốn hoàn toàn chinh phục nhân loại, và hoàn toàn đánh bại kẻ ác trong nhân loại.

Người biết gì về đức tin?

Trong con người chỉ tồn tại lời lẽ bất định về đức tin, nhưng con người không biết điều gì cấu thành đức tin, càng không biết tại sao mình có đức tin. Con người hiểu quá ít, và bản thân con người quá thiếu sót; đức tin của họ ở Ta chỉ là đàn độn và ngu dốt. Mặc dù con người không biết đức tin là gì, cũng không biết tại sao mình có đức tin ở Ta, con người vẫn tiếp tục tin vào Ta một cách ám ảnh. Điều ta yêu cầu ở con người không đơn thuần là để họ kêu cầu Ta một cách ám ảnh như thế này hay tin vào Ta theo lối rời rạc, bởi vì công tác Ta làm là hầu cho con người có thể thấy Ta, và biết Ta, không phải để con người bị ấn tượng và nhìn Ta theo cách khác. Ta đã từng tỏ hiện nhiều dấu kỳ và các sự lạ, đã làm nhiều phép lạ, và dân Y-sơ-ra-ên của thời đó đã thể hiện sự ngưỡng mộ to lớn với Ta và cực kỳ tôn kính khả năng chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ khác thường của Ta. Vào thời ấy, dân Do Thái nghĩ quyền năng chữa lành của Ta là tài giỏi, phi thường – và bởi nhiều việc làm của Ta, hết thấy họ đều tôn kính Ta, và cảm thấy hết sức ngưỡng mộ hết thấy mọi quyền năng của Ta. Do vậy, tất cả những ai đã thấy Ta làm phép lạ đều theo sát

Ta, đến độ hàng ngàn người vây quanh Ta để xem Ta chữa lành người bệnh. Ta đã tỏ hiện rất nhiều dấu lạ và sự lạ, ấy thế mà con người xem Ta đơn thuần như một người thầy thuốc tài giỏi; vì thế, Ta cũng đã phán nhiều lời giáo huấn cho con người vào thời ấy, nhưng họ đơn thuần coi Ta là một người thầy giỏi hơn các môn đồ của mình. Thậm chí ngày nay, sau khi con người đã nhìn thấy các ghi chép lịch sử về công tác của Ta, họ vẫn tiếp tục diễn dịch rằng Ta là một người thầy thuốc vĩ đại đã chữa lành người bệnh và là một người thầy của kẻ ngu dốt, và họ đã định nghĩa Ta là Đức Chúa Jêsus Christ thương xót. Những người diễn giải kinh thánh có thể đã vượt hơn các kỹ năng chữa lành của Ta, hoặc thậm chí có thể là những môn đồ mà giờ đây đã vượt hơn người thầy của mình, dấu vậy những người danh tiếng lấy lòng ấy, những người được khắp thế giới biết tên, coi Ta quá hèn mọn như một thầy thuốc đơn thuần. Những việc làm của Ta nhiều hơn lượng cát dưới biển, và sự khôn ngoan của Ta vượt hơn hết thảy các con trai của Sa-lô-môn, vậy mà con người đơn thuần nghĩ về Ta như một thầy thuốc chẳng đáng quan tâm và một người thầy vô danh của con người. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để Ta có thể chữa lành cho họ. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để Ta có thể dùng quyền năng của Ta mà đuổi những linh hồn ô uế ra khỏi thân xác họ, và rất nhiều người tin vào Ta đơn thuần để nhận sự bình an và niềm vui từ Ta. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để đòi hỏi nhiều của cải vật chất hơn từ Ta. Rất nhiều người tin Ta chỉ để được trải qua cuộc đời này trong sự bình an và để được bình an vô sự trong thế giới sắp đến. Rất nhiều người tin vào Ta để tránh sự đau đớn của địa ngục và để nhận lãnh những phúc lành của thiên đàng. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ vì sự an ủi tạm thời chứ không tìm kiếm để có được bất cứ điều gì ở thế giới sắp đến. Khi Ta trút cơn giận dữ xuống con người và tước đi mọi niềm vui, bình an mà họ từng sở hữu, con người đã trở nên hoải nghi. Khi Ta cho con người sự đau đớn của địa ngục và lấy lại những phúc lành của thiên đàng, mối nhục của con người biến thành sự giận dữ. Khi con người nhờ Ta chữa lành cho họ, Ta đã chẳng đoái hoài và cảm thấy ghê tởm họ; con người đã rời khỏi Ta mà theo đuổi cách của các y thuật hắc ám và tà thuật để thay vào đó. Khi Ta lấy đi tất cả những gì con người đã đòi hỏi từ Ta, mọi người đều biến mất không chút dấu vết. Do vậy, Ta nói rằng con người có đức tin ở Ta bởi vì Ta đã ban quá nhiều ân điển, và có quá nhiều thứ để thu được. Dân Do Thái đã tin Ta vì ân điển của Ta và theo Ta bất kể nơi nào Ta đi. Những kẻ ngu dốt với kiến thức và kinh nghiệm hạn hẹp này chỉ tìm kiếm để được thấy những dấu kỳ và những phép lạ mà Ta đã tỏ ra. Họ coi Ta là thủ lĩnh gia tộc dân Do Thái, người có thể thực hiện những phép lạ vĩ đại nhất. Và do vậy khi Ta xua đuổi ma quỷ khỏi con người, điều đó đã gây ra nhiều tranh luận giữa họ: Họ nói rằng Ta là Ê-li, rằng Ta là Môi-se, rằng Ta là bậc tiên tri đầu tiên từ

ngàn xưa, rằng Ta là người vĩ đại nhất trong hết thảy mọi thầy thuốc. Ngoài việc chính Ta nói rằng Ta là sự sống, là đường đi, và là lẽ thật, không ai có thể biết hữu thể của Ta hay thân phận Ta. Ngoài việc chính Ta nói rằng thiên đàng là nơi Cha Ta sống, không ai biết rằng Ta là Con Đức Chúa Trời, và cũng là chính Đức Chúa Trời. Ngoài việc chính Ta nói rằng Ta sẽ mang sự cứu chuộc đến hết thảy nhân loại và chuộc tội nhân loại, không ai biết rằng Ta là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và con người chỉ biết Ta như một người nhân từ và giàu lòng thương xót. Và ngoài việc chính Ta có thể giải thích hết thảy mọi thứ Ta có, không ai biết Ta, và không ai tin rằng Ta là Con Đức Chúa Trời hằng sống. Đó là đức tin của con người ở Ta, và là cách họ cố lừa phỉnh Ta. Làm sao họ có thể làm chứng cho Ta khi họ có những cái nhìn về Ta như thế?

Con người tin vào Ta, nhưng họ không thể mang lời chứng cho Ta, họ cũng không thể chứng thực cho Ta trước khi Ta làm cho bản thân Ta được biết tới. Con người chỉ thấy Ta vượt hơn những loài thọ tạo và mọi con người thánh khiết, và thấy rằng công tác Ta làm không thể được thực hiện bởi con người. Do vậy, từ dân Do Thái cho đến con người ngày nay, tất cả những ai nhìn thấy các việc làm vinh quang của Ta đều không có gì khác ngoài sự tò mò đối với Ta, và không môi miệng một loài thọ tạo nào có thể làm chứng cho Ta. Chỉ Cha Ta làm chứng cho Ta, và dọn đường cho Ta giữa tất cả các loài thọ tạo; nếu Ngài không như vậy thì dù Ta có làm như thế nào, con người cũng sẽ không bao giờ biết Ta là Chúa của tạo hóa, bởi vì con người chỉ biết lấy từ Ta và không có đức tin ở Ta bởi vì công tác của Ta. Con người biết Ta chỉ vì Ta vô tội và không có phần nào là kẻ tội lỗi, bởi vì Ta có thể giải thích vô số mẫu nhiệm, bởi vì Ta ở trên muôn dân, hoặc bởi vì con người đã được lợi nhiều từ Ta, vậy mà vẫn rất ít người tin Ta là Chúa của tạo hóa. Đây là lý do vì sao Ta nói rằng con người không biết tại sao mình có đức tin ở Ta; họ không biết mục đích hay ý nghĩa của việc có đức tin ở Ta. Con người bị thiếu hiện thực, đến độ họ hầu như không phù hợp để làm chứng cho Ta. Các người có quá ít đức tin chân chính, và đã gạt hái được quá ít, do đó các người có quá ít lời chứng. Hơn nữa, các người hiểu quá ít và thiếu sót quá nhiều, đến độ các người gần như không phù hợp để làm chứng cho những việc làm của Ta. Quyết tâm của các người quả thật đáng xem xét, nhưng các người có chắc rằng mình có thể chứng thực thành công cho thực chất của Đức Chúa Trời không? Những điều các người đã trải nghiệm và đã thấy vượt quá những điều của các thánh và tiên tri từ mọi thời đại, nhưng các người có thể cung cấp lời chứng to lớn hơn những lời của các thánh và tiên tri này của những thời đại đã qua không? Điều Ta đang ban cho các người ngày nay vượt quá Môi-se và lán ách Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các người phải vượt hơn Môi-se và rằng lời của các người phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các người gấp

một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các người trả cho Ta cũng như vậy. Các người phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các người là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các người và là điều các người phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các người, Ta đã ban cho các người sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các người phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các người may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các người, và bổn phận của các người là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các người tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các người cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhẫn nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy rất, rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một phần vụn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ; những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Mô-i-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jê-sus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jê-sus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jê-sus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jê-sus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và cơn thanh nộ. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mâu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thảy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lễ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng.

Các người hiểu nhiều màu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rất, sự hiểu biết của các người là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Chính Cha Ta là người đầu tiên làm chứng cho Ta, nhưng Ta ao ước nhận sự vinh quang vĩ đại hơn, và để những lời chứng đến từ môi miệng của các loài thọ tạo – do vậy Ta hết mình với các người, để các người có thể thực hiện bổn phận của mình, đưa công tác của Ta giữa con người đến hồi kết thúc. Các người nên hiểu tại sao các người tin Ta; nếu các người chỉ muốn là người học việc hay bệnh nhân của Ta, hoặc trở thành một trong các thánh của Ta trên trời, vậy thì việc các người theo ta sẽ là vô nghĩa. Việc theo Ta theo thể thức ấy sẽ chỉ phí năng lượng; việc có dạng đức tin này ở Ta sẽ chỉ làm ngày tháng của các người trôi đi, phí hoài tuổi trẻ của các người. Và cuối cùng, các người sẽ không nhận được gì cả. Chẳng phải đó sẽ là uổng công hay sao? Ta đã rời dân Do Thái từ lâu và không còn là thầy thuốc của con người, cũng chẳng phải phương thuốc cho con người. Ta không còn là thân trâu ngựa để con người cưỡi hay giết thịt tùy ý; thay vào đó, Ta đã đến giữa con người để phán xét và hành phạt con người, để con người có thể biết đến Ta. Người nên biết rằng Ta từng làm công tác cứu chuộc; Ta từng là Jêsus, nhưng Ta không thể mãi là Jêsus, giống như Ta từng là Giê-hô-va nhưng sau đó đã trở thành Jêsus. Ta là Đức Chúa Trời của loài người, Chúa của tạo hóa, nhưng Ta không thể mãi là Jêsus hay Giê-hô-va. Ta đã là người mà con người coi như một thầy thuốc, nhưng không thể nói rằng Đức Chúa Trời đơn thuần là thầy thuốc cho loài người. Như vậy, nếu người giữ những quan điểm xưa cũ trong đức tin của người với Ta, thì người sẽ không được gì cả. Dù hôm nay người ca tụng Ta như thế nào: “Đức Chúa Trời yêu con người biết bao; Ngài chữa lành tôi và cho tôi phúc lành, sự bình an và niềm vui. Đức Chúa Trời tốt với con người biết bao; nếu chúng ta cứ có đức tin nơi Ngài, vậy thì chúng ta không cần lo về tiền bạc và sự giàu có...”, Ta vẫn không thể làm gián đoạn công tác ban đầu của Ta. Nếu người tin ở Ta hôm nay, người sẽ chỉ nhận sự vinh quang của Ta và xứng đáng để làm chứng cho Ta, và mọi chuyện khác sẽ đều là thứ yếu. Người phải biết rõ điều này.

Bây giờ người có thật sự biết tại sao mình tin ở Ta không? Người có thật sự biết

mục đích và ý nghĩa công tác của Ta không? Người có thật sự biết bổn phận của mình không? Người có thật sự biết lời chứng của Ta không? Nếu người chỉ tin vào Ta, nhưng không có dấu hiệu nào của vinh quang hay lời chứng của Ta trong người, thì Ta đã loại bỏ người từ lâu. Đối với những ai biết tất cả, họ thậm chí còn gai mắt hơn với Ta, và trong nhà Ta, họ không gì khác hơn là những chướng ngại trên con đường của Ta, họ là cỏ lùng phải được sàng lọc hoàn toàn ra khỏi công tác của Ta, họ vô dụng, họ vô giá trị, và Ta đã khinh ghét họ từ lâu. Cơn thanh nộ của Ta thường giáng trên hết thảy những kẻ không có lời chứng, và ngọn roi của Ta không bao giờ chệch khỏi chúng. Ta đã chuyển chúng sang tay của kẻ ác từ lâu; họ không có những phúc lành của Ta. Khi ngày ấy đến, hình phạt của họ sẽ trầm trọng hơn cả hình phạt những người đàn bà đại dột. Hôm nay, Ta chỉ làm công việc mà phận sự Ta phải làm; Ta sẽ gom lúa mì lại thành bó, cùng với những thứ cỏ lùng đó. Đây là công tác của Ta hôm nay. Những thứ cỏ lùng đó sẽ bị sàng lọc ra hết vào thời điểm sàng lọc của Ta, khi đó những hạt lúa mì sẽ được tập hợp vào kho, và những thứ cỏ lùng đã được sàng lọc sẽ bị cho vào lửa để đốt thành tro bụi. Công tác của Ta bây giờ đơn thuần là gom hết thảy mọi người thành bó; nghĩa là, chinh phục họ hoàn toàn. Sau đó Ta sẽ bắt đầu sàng lọc để tiết lộ sự kết thúc của hết thảy con người. Và như vậy người phải biết mình nên làm Ta hài lòng lúc này như thế nào, và người phải tiến đúng hướng trong đức tin của mình với Ta như thế nào. Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất mà người có: sự trung thành và vâng lời của người. Người nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bổn phận của đức tin của người nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta, người sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Người sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Người dành toàn bộ lòng trung thành của người cho phận sự của người, hay người sẽ đơn thuần từ bỏ? Người thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt người để người sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên người hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của người hay ý nghĩa sự tồn tại của người là hạt cát vô giá trị. Người có thể biết chính xác công tác sắp

tới của Ta sẽ là gì không? Người có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như thế nào không? Người nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của người về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của người nơi Ta. Ta đã làm rất nhiều; làm sao Ta từ bỏ giữa chừng như người tưởng tượng được? Ta đã làm công tác rộng khắp như vậy; làm sao Ta có thể hủy hoại nó? Quả thật, Ta đã đến để đưa thời đại này đến hồi kết thúc. Điều này là thật, nhưng hơn nữa, người phải biết rằng Ta sắp bắt đầu một thời đại mới, bắt đầu công tác mới, và hơn hết, loan báo Phúc Âm của vương quốc. Do vậy người nên biết rằng công tác hiện tại chỉ là để bắt đầu một thời đại và đặt nền móng cho việc loan báo Phúc Âm trong thời gian tới và đưa thời đại này đến hồi kết thúc trong tương lai. Công tác của Ta không quá đơn giản như người nghĩ, cũng không vô giá trị hay vô nghĩa như người có thể tin. Do vậy, Ta vẫn phải nói với người: Người phải dâng sự sống của mình cho công tác của Ta, và hơn nữa, người phải cống hiến bản thân cho vinh quang của Ta. Ta đã mong mỗi người làm chứng cho Ta từ lâu, và Ta thậm chí đã mong mỗi người loan báo Phúc Âm của Ta còn lâu hơn thế nữa. Người phải hiểu được những điều trong lòng Ta.

Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ hồi hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm

Tất cả các người đều đã thấy tận mắt công tác mà Ta đã làm giữa các người, chính các người đã lắng nghe những lời Ta đã phán, và tất cả các người đều biết thái độ của Ta đối với các người, vậy thì các người nên biết tại sao Ta đang làm công tác này trong các người. Thành thực mà nói, các người chẳng là gì ngoài những công cụ cho công tác chinh phục của Ta trong những ngày sau rốt, những công cụ để mở rộng công tác của Ta giữa các nước dân ngoại. Ta phán qua sự bất chính, ô uế, chống đối và đầy nghịch của các người để mở rộng hơn công tác của Ta và lan truyền danh Ta giữa các nước dân ngoại, nghĩa là, lan truyền danh ấy giữa bất kỳ nước nào bên ngoài Y-sơ-ra-ên. Điều này là để danh Ta, những việc làm của Ta và tiếng phán của Ta có thể được phổ biến khắp các nước dân ngoại, và vì thế tất cả các nước không phải Y-sơ-ra-ên đó có thể bị Ta chinh phục và có thể thờ phượng Ta, trở thành những vùng đất thánh của Ta bên ngoài những vùng đất của Y-sơ-ra-ên và Ai Cập. Việc mở rộng công tác của Ta thực ra là mở rộng công tác chinh phục của Ta và mở rộng vùng đất thánh của Ta; đó là sự mở rộng chỗ đứng của Ta trên đất. Các người nên biết rõ rằng các người chỉ là những loài thỏ tạo giữa các nước dân ngoại mà Ta chinh phục. Ban đầu, các người không có địa vị cũng như bất kỳ

giá trị sử dụng gì, và hoàn toàn không sử dụng được. Chỉ vì Ta đã kéo những con giòi từ đồng phân lên để trở thành những hình mẫu trong việc chinh phục toàn lãnh thổ của Ta, để làm “những nguyên liệu tham khảo” duy nhất cho việc chinh phục toàn lãnh thổ của Ta, mà các người đã được đủ may mắn để tiếp xúc với Ta, và tụ họp cùng Ta vào lúc này. Chính vì địa vị thấp hèn của các người mà Ta đã chọn các người để làm những hình mẫu và kiểu mẫu trong công tác chinh phục của ta. Chỉ vì lý do này mà Ta làm việc và phán giữa các người, mà Ta sống và ở lại ít lâu cùng các người. Các người nên biết rằng chỉ vì sự quản lý của Ta và vì Ta cực kỳ ghê tởm những con giòi trong đồng phân mà Ta đang phán giữa các người – nó đã lên đến mức mà Ta trở nên tức giận. Việc Ta công tác giữa các người hoàn toàn không giống như việc Đức Giê-hô-va đã công tác giữa dân Y-sơ-ra-ên, và đặc biệt, nó không giống với công tác mà Jê-sus đã làm ở Giu-đê. Ta phán và làm việc với sự khoan dung lớn lao, và Ta chinh phục những giống thoái hóa này với sự giận dữ cũng như sự phán xét. Điều đó hoàn toàn không giống như việc Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt dân sự của Ngài ở Y-sơ-ra-ên. Công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên là ban thức ăn và nước hằng sống, và Ngài đầy dẫy lòng thương xót và tình yêu thương dân sự của Ngài khi chu cấp cho họ. Công tác của ngày hôm nay được thực hiện giữa một nước bị rửa sả của những người không được chọn. Không có nhiều thức ăn, cũng không có sự nuôi dưỡng làm thỏa cơn khát của nước hằng sống, và càng không có nguồn cung cấp vật chất dồi dào; chỉ có cung cấp đầy sự phán xét, rửa sả và hình phạt. Những con giòi sống trong đồng phân này hoàn toàn không xứng đáng nhận được núi gia súc và cừu, của cải dư dật, và những đứa con xinh đẹp nhất trên khắp vùng đất như Ta đã ban trên Y-sơ-ra-ên. Nước Y-sơ-ra-ên thời đó đã dâng lên bàn thờ gia súc, cừu và các vật bằng vàng và bạc mà Ta dùng để nuôi dưỡng dân sự trong nước, nhiều hơn con số một phần mười mà Đức Giê-hô-va đã yêu cầu theo luật pháp, và vì vậy Ta đã ban cho họ còn nhiều hơn – nhiều hơn hàng trăm lần những gì mà lẽ ra Y-sơ-ra-ên nhận được theo luật pháp. Những thứ mà Ta dùng để nuôi dưỡng Y-sơ-ra-ên vượt trội tất cả những thứ Áp-ra-ham đã nhận được, và tất cả những thứ Y-sác đã nhận được. Ta sẽ khiến cho nhà Y-sơ-ra-ên sinh sản và thêm nhiều, và Ta sẽ khiến dân Y-sơ-ra-ên của Ta lan rộng khắp trái đất. Những ai Ta ban phước và chăm sóc thì vẫn là dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên – nghĩa là, những người tận hiến tất cả cho Ta và đã nhận được mọi thứ từ Ta. Chính vì họ nhớ đến Ta mà họ dâng tế những con bò và chiên mới sinh trên bàn thờ thánh của Ta và dâng mọi thứ họ có trước Ta, thậm chí đến mức dâng cả những đứa con trai đầu lòng của họ trong niềm mong đợi về sự tái lâm của Ta. Còn các người thì sao? Các người chọc giận Ta, đòi hỏi ở Ta, và đánh cắp những của tế lễ của những người đã dâng cho Ta, và các

người không biết rằng các người đang xúc phạm Ta; vì thế, tất cả những gì các người nhận được là sự than khóc và sự trừng phạt trong tối tăm. Các người đã khiến Ta tức giận nhiều lần, và ta đã trút những ngọn lửa hừng hực đến mức có khá nhiều người đã có kết cục bi thảm, và những ngôi nhà hạnh phúc đã trở thành những ngôi mộ hoang. Tất cả những gì Ta dành cho những con giòi này là sự tức giận khôn nguôi, và Ta không có ý định ban phước cho chúng. Chỉ vì công tác của Ta mà Ta đã có một ngoại lệ và nâng các người lên, rồi chịu nhiều sự sỉ nhục nặng nề và làm việc giữa các người. Nếu không vì ý muốn của Cha Ta, thì làm sao Ta có thể sống cùng một nhà với những con giòi lẫn lộn trong đồng phân? Ta cảm thấy cực kỳ gớm ghiếc tất cả những hành động và lời nói của các người, nhưng dẫu vậy, bởi vì Ta có chút “hứng thú” với sự ô uế và dấy nghịch của các người, nên đây đã trở thành một tập hợp tuyệt vời những lời của Ta. Nếu không, Ta chắc chắn đã không ở lại giữa các người lâu đến thế. Do đó, các người nên biết rằng thái độ của Ta đối với các người chỉ là một sự cảm thông và thương hại; Ta thậm chí còn không có một chút lòng yêu mến nào dành cho các người. Những gì Ta có cho các người chỉ là sự khoan dung, bởi vì Ta chỉ làm điều này vì công tác của Ta. Và các người đã nhìn thấy những việc làm của Ta chỉ vì Ta đã chọn sự ô uế và dấy nghịch làm “những nguyên liệu thô”; nếu không, Ta chắc chắn sẽ không mặc khải những việc làm của Ta cho những con giòi này. Ta làm việc trong các người chỉ với sự miễn cưỡng, hoàn toàn không giống với sự sẵn sàng và sẵn lòng mà Ta đã có khi làm việc ở Y-sơ-ra-ên. Ta chịu đựng cơn giận của Ta trong khi buộc bản thân phải cất tiếng phán giữa các người. Nếu không vì công tác vĩ đại hơn của Ta, thì làm sao Ta có thể chịu được việc liên tục nhìn thấy những con giòi như thế? Nếu không vì danh Ta, thì từ lâu Ta đã lên đến những nơi cao nhất và hoàn toàn thiêu rụi những con giòi này cùng với đồng phân của chúng! Nếu không vì sự vinh hiển của Ta, thì làm sao Ta có thể để cho những con quỷ dữ này công khai lắc đầu chống đối trước mắt Ta. Nếu không phải là để cho công tác của Ta được tiến hành thuận lợi mà không có sự cản trở nào, thì làm sao Ta có thể để cho những con người giống như con giòi này tùy tiện sỉ nhục Ta? Nếu một trăm con người trong một làng ở Y-sơ-ra-ên nổi dậy chống đối Ta như thế này, ngay cả khi chúng có dâng của tế lễ cho Ta, thì Ta cũng sẽ hủy diệt chúng và ném chúng xuống dưới những khe nứt trên đất để ngăn ngừa dân của những thành phố khác dấy nghịch như thế lần nữa. Ta như là một ngọn lửa thiêu trụi tất cả và Ta không dung thứ cho sự xúc phạm. Bởi vì tất cả con người đều do Ta tạo dựng, nên họ phải vâng theo bất kỳ điều gì Ta phán và làm, và họ không được dấy nghịch. Con người không có quyền can thiệp vào công tác của Ta, và họ càng không có đủ tư cách để phân tích điều gì đúng hoặc sai trong công tác của Ta và lời Ta. Ta là Chúa sáng thế,

và các loài thọ tạo nên hoàn thành mọi thứ mà Ta yêu cầu với một lòng tôn kính dành cho Ta; họ không nên cố tranh luận với Ta, và họ đặc biệt không nên chống đối. Ta cai trị dân sự của Ta bằng thẩm quyền của mình, và tất cả những ai là một phần trong sự tạo dựng của Ta nên vâng phục thẩm quyền của Ta. Mặc dù hôm nay các người cả gan và ngạo mạn trước Ta, mặc dù các người không vâng theo những lời Ta chỉ dạy các người, và không biết sợ, nhưng Ta chỉ đối đầu với sự dấy nghịch của các người bằng sự bao dung; Ta sẽ không mất bình tĩnh và làm ảnh hưởng đến công tác của Ta bởi những con giòi nhỏ bé, tầm thường đã khuấy lên những thứ dơ bẩn trong đồng phân. Ta chịu đựng sự tồn tại tiếp diễn của mọi thứ mà Ta ghê tởm và tất cả những gì Ta căm ghét vì ý muốn của Cha Ta, và Ta sẽ làm như vậy cho đến khi kết thúc những lời phán của Ta, cho đến tận giây phút cuối cùng của Ta. Đừng lo lắng! Ta không thể chìm xuống ngang mức như một con giòi vô danh, và Ta sẽ không so sánh mức độ tài nghệ của Ta với người. Ta ghê tởm người, nhưng Ta có thể chịu đựng. Người không vâng lời Ta, nhưng người không thể thoát khỏi ngày Ta hành phạt người như Cha Ta đã hứa với Ta. Một con giòi được tạo ra có thể so sánh với Chúa sáng thế không? Vào mùa thu, những chiếc lá rụng về cội; người sẽ trở về nhà của “cha” người, và Ta sẽ trở về bên cạnh Cha Ta. Ta sẽ được ở bên tình cảm dịu dàng của Người, còn người sẽ bị cha mình chà đạp. Ta sẽ có sự vinh hiển của Cha Ta, còn người sẽ có sự hổ thẹn của mình. Ta sẽ sử dụng hình phạt mà Ta đã kiểm chế từ lâu để đi cùng người, còn người sẽ đón hình phạt của Ta với xác thịt thối rữa đã bị bại hoại hàng vạn năm của mình. Ta sẽ kết thúc công tác của lời trong người, cùng với sự khoan dung, còn người sẽ bắt đầu thực hiện vai chịu đựng thảm họa từ lời của Ta. Ta sẽ rất vui mừng và làm việc ở Y-sơ-ra-ên; còn người sẽ khóc lóc và nghiêng rã, tồn tại và chết trong bùn lầy. Ta sẽ lấy lại hình dạng ban đầu của Ta và không còn tồn tại trong sự ô uế cùng người, trong khi người sẽ lấy lại sự xấu xí ban đầu của mình và tiếp tục đào bới trong đồng phân. Khi công tác và lời của Ta kết thúc, đó sẽ là một ngày vui mừng đối với Ta. Khi sự chống đối và dấy nghịch của người đã kết thúc, đó sẽ là một ngày than khóc đối với người. Ta sẽ không thông cảm với người, còn người sẽ không bao giờ nhìn thấy Ta nữa. Ta sẽ không còn đối thoại với người, còn người sẽ không bao giờ gặp lại Ta nữa. Ta sẽ ghét sự dấy nghịch của người, còn người sẽ bỏ lỡ sự đáng yêu của Ta. Ta sẽ đánh người, còn người sẽ mòn mỏi mong chờ Ta. Ta sẽ vui vẻ lìa xa người, còn người sẽ ý thức về món nợ đối với Ta. Ta sẽ không bao giờ gặp lại người, nhưng người sẽ luôn luôn trông mong Ta. Ta sẽ ghét người bởi vì hiện nay người đang chống đối Ta, còn người sẽ nhớ Ta bởi vì hiện nay Ta đang hành phạt người. Ta sẽ không muốn sống cạnh người, còn người sẽ khao khát điều đó một cách cay đắng và khóc đến đời đời, bởi người sẽ hối hận

về tất cả những gì người đã làm với Ta. Người sẽ cảm thấy ăn năn về sự dấy nghịch và chống đối của mình, thậm chí người sẽ úp mặt xuống đất với sự hối hận, phủ phục trước Ta và thề không bao giờ bất tuân với Ta nữa. Tuy nhiên, trong lòng người, người sẽ chỉ yêu mến Ta, mà không bao giờ có thể nghe tiếng Ta. Ta sẽ khiến người hổ thẹn về bản thân mình.

Bây giờ Ta đang nhìn vào xác thịt bụng thả sẽ lừa phỉnh Ta của người, và Ta chỉ có một cảnh cáo nhỏ cho người – mặc dù ta sẽ không “phục vụ” người bằng hình phạt. Người nên biết vai trò của người trong công tác của Ta, và rồi Ta sẽ hài lòng. Trong những vấn đề còn lại, nếu người chống đối Ta hoặc tiêu xài tiền của Ta, hoặc ăn những vật tế lễ cho Ta, Đức Giê-hô-va, hoặc nếu những con giòi các người cắn nhau, hoặc nếu những loài tạo vật giống như chó các người có mâu thuẫn hoặc xâm phạm lẫn nhau – thì Ta không quan tâm bất cứ vấn đề nào trong số đó. Các người chỉ cần biết các người là loại gì, và Ta sẽ hài lòng. Ngoài tất cả những điều này, nếu các người muốn chiến đấu với nhau bằng vũ khí hoặc bằng lời, thì tốt thôi; Ta không muốn can thiệp vào những điều như thế, và Ta chẳng dính dáng gì đến những vấn đề của con người. Không phải là Ta không quan tâm đến những mâu thuẫn giữa các người; mà là Ta không phải một người trong số các người, và vì thế không tham gia vào những vấn đề giữa các người. Bản thân Ta không phải là một loài thọ tạo và không thuộc về thế gian, vì vậy Ta gồm ghiếc cuộc sống xô bồ của mọi người và những mối quan hệ bừa bãi, không chính đáng giữa họ. Ta đặc biệt gồm ghiếc những đám đông ồn ào. Tuy nhiên, Ta có một sự hiểu biết sâu sắc về những điều không thanh sạch trong lòng của từng loài thọ tạo, và trước khi Ta tạo dựng các người, Ta đã biết về sự bất chính tồn tại sâu thẳm trong lòng con người, và Ta đã biết tất cả những sự lừa dối và quanh co trong lòng con người. Do đó, mặc dù hoàn toàn không có dấu vết nào khi con người làm những điều bất chính, nhưng ta vẫn biết rằng sự bất chính chứa chấp trong lòng các người tội hơn những sự dư dật của muôn vật mà Ta dựng nên. Mỗi người trong số các người đã leo lên vị trí đứng đầu đám đông; các người đã lên làm ông tổ bà tổ của dân chúng. Các người cực kỳ tùy tiện, và chạy điên cuồng giữa tất cả những con giòi, tìm một vị trí thoải mái và cố gắng nuốt chửng những con giòi nhỏ hơn các người. Lòng các người độc ác và nham hiểm, thậm chí còn hơn cả những con ma đã chìm xuống đáy biển. Các người sống dưới đáy phân, quấy phá những con giòi từ trên xuống dưới cho đến khi chúng không có chút bình an, đánh nhau trong chốc lát rồi lắng xuống. Các người không biết vị trí của mình, vậy mà các người vẫn đánh nhau trong phân. Các người có thể đạt được gì từ cuộc chiến như thế? Nếu các người thực sự tôn kính Ta trong lòng mình, thì làm sao người có thể đánh nhau sau lưng Ta? Cho dù địa vị của người có cao đến đâu, chẳng phải

người vẫn là một con sâu nhỏ hôi hám trong phân sao? Liệu người sẽ có thể mọc cánh và trở thành con chim bồ câu trên bầu trời không? Các người, những con sâu nhỏ hôi hám ăn cắp những của lễ trên bàn thờ của Ta, Đức Giê-hô-va; làm như thế, người có thể cứu được danh tiếng bị hủy hoại, thất bại của người và trở thành dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên không? Người là những tên khốn không biết xấu hổ! Những vật tế lễ trên bàn thờ được mọi người dâng lên cho Ta, như là một sự bày tỏ lòng bác ái của những người tôn kính Ta. Những vật đó là để Ta kiểm soát và sử dụng, vậy thì làm sao người có thể cướp những con chim gáy bé nhỏ mà mọi người đã dâng cho Ta? Chẳng lẽ người không sợ trở thành một tên Giu-đa sao? Chẳng lẽ người không sợ rằng đất đai của người có thể trở thành ruộng huyết sao? Đồ không biết xấu hổ! Người nghĩ rằng những con chim gáy do mọi người dâng lên là để nuôi cái bụng của con giòi người sao? Những gì Ta đã ban cho người là những gì Ta hài lòng và sẵn sàng ban cho người; những gì Ta không ban cho người thì đó là Ta tùy nghi sử dụng. Người tuyệt đối không được phép lấy cắp những vật tế lễ của Ta. Đáng làm việc là Ta, Đức Giê-hô-va – Chúa sáng thế, và mọi người dâng của tế lễ vì Ta. Người có nghĩ rằng đây là sự bù đắp cho tất cả những việc chạy ngược chạy xuôi của người không? Người thật đáng xấu hổ! Người chạy ngược chạy xuôi vì ai? Chẳng phải vì chính người sao? Tại sao người lấy cắp các của tế lễ của Ta? Tại sao người lấy cắp tiền trong túi tiền của Ta? Chẳng phải người là con trai của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt sao? Những của tế lễ dâng cho Ta, Đức Giê-hô-va, là để cho các thầy tế lễ được hưởng. Người có phải là một thầy tế lễ không? Người dám tự mãn ăn của tế lễ của Ta, và thậm chí còn đặt chúng trên bàn; người chẳng có giá trị gì! Tên khốn vô giá trị! Ngọn lửa của Ta, ngọn lửa của Đức Giê-hô-va sẽ thiêu rụi người!

Không một kẻ thuộc về xác thịt nào có thể thoát khỏi ngày thịnh nộ

Hôm nay, Ta cảnh báo các người như vậy vì sự tồn vong của chính các người, để cho công tác của Ta được tiến triển thuận lợi, và để công tác khởi đầu của Ta trong toàn vũ trụ có thể được tiến hành một cách thích hợp và hoàn hảo hơn, tỏ lộ lời Ta, thẩm quyền của Ta, sự oai nghi và phán xét của Ta đến dân chúng của mọi quốc gia và dân tộc. Công tác Ta làm giữa các người là sự khởi đầu cho công tác của Ta trên toàn vũ trụ. Mặc dù đây đã là thời điểm của thời kỳ sau rốt, nên biết rằng “thời kỳ sau rốt” chỉ là tên gọi cho một thời đại; cũng như Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển, nó ám chỉ một thời đại, và nó đề cập đến cả một thời đại, chứ không phải là vài năm hay vài tháng cuối cùng. Tuy vậy, thời kỳ sau rốt lại khác biệt hoàn

toàn với Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp. Công tác của thời kỳ sau rất không được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, mà là ở giữa các dân ngoại; đó là cuộc chinh phục trước ngai Ta đối với dân chúng từ hết thảy các quốc gia và chi phái ngoài Y-sơ-ra-ên, hầu cho sự vinh hiển của Ta khắp vũ trụ có thể lấp đầy vũ trụ và bầu trời. Đó là để Ta có thể đạt được sự vinh hiển lớn hơn, để muôn loài thọ tạo trên đất có thể truyền sự vinh hiển của Ta đến mọi quốc gia, xuống muôn đời con cháu, và muôn loài thọ tạo trên trời dưới đất đều có thể thấy được mọi sự vinh hiển Ta đã đạt được trên đất. Công tác được thực hiện trong thời kỳ sau rất là công tác chinh phục. Nó không phải là hướng dẫn đời sống của hết thảy dân chúng trên đất, mà là kết thúc cuộc sống khổ đau bất tận kéo dài hàng ngàn năm của loài người trên đất. Do đó, công tác của thời kỳ sau rất không thể giống như công tác vài ngàn năm ở Y-sơ-ra-ên, cũng chẳng thể như công tác chỉ trong vài năm ở Giu-đê mà sau đó đã kéo dài hai thiên niên kỷ, cho tới khi có sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời. Dân chúng của thời kỳ sau rất chỉ chứng kiến sự tái lâm của Đấng cứu chuộc trong xác thịt, và họ nhận lãnh công tác và lời của đích thân Đức Chúa Trời. Thời kỳ sau rất sẽ chẳng kết thúc sau hai ngàn năm; nó ngắn ngủi, như thời Jêsus thực hiện công tác của Thời đại Ân điển tại Giu-đê. Đó là bởi thời kỳ sau rất là sự khép lại cả một kỷ nguyên. Nó là sự hoàn tất và kết thúc kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời, và nó khép lại hành trình cuộc đời đau khổ của loài người. Nó không đưa toàn bộ nhân loại vào một thời đại mới hay cho phép cuộc sống của nhân loại tiếp tục; điều đó chẳng quan trọng đối với kế hoạch quản lý của Ta hay sự tồn vong của con người. Nếu nhân loại cứ tiếp tục như thế này, thì sớm muộn gì họ cũng bị ma quỷ nuốt chửng hoàn toàn, và những linh hồn vốn thuộc về Ta cuối cùng cũng sẽ bị bàn tay nó hủy hoại. Công tác của Ta kéo dài chỉ trong sáu ngàn năm, và Ta hứa rằng sự kiểm soát toàn nhân loại của kẻ ác cũng sẽ không kéo dài lâu hơn sáu ngàn năm. Vì vậy, giờ đã đến lúc. Ta sẽ không tiếp tục cũng như chẳng trì hoãn lâu hơn nữa: Trong thời kỳ sau rất, Ta sẽ đánh bại Sa-tan, Ta sẽ lấy lại toàn bộ sự vinh hiển của Ta, và Ta sẽ đòi lại tất cả các linh hồn thuộc về Ta trên đất hầu cho những linh hồn đau khổ này có thể thoát khỏi bể khổ, và vì thế sẽ khép lại toàn bộ công tác của Ta trên đất. Từ nay trở đi, Ta sẽ không bao giờ trở nên xác thịt trên đất nữa, và Thần toàn-trị của Ta sẽ không bao giờ làm việc trên đất nữa. Ta sẽ chỉ làm một việc trên đất: Ta sẽ tái tạo nhân loại, một nhân loại thánh khiết và là thành trung tín của Ta trên đất. Nhưng nên biết rằng Ta sẽ không hủy diệt cả thế giới, cũng sẽ chẳng tiêu diệt toàn nhân loại. Ta sẽ giữ lại một phần ba còn lại ấy – một phần ba nhân loại yêu mến Ta và đã được Ta chinh phục hoàn toàn, và Ta sẽ khiến cho một phần ba này sinh sôi nảy nở trên đất như dân Y-sơ-ra-ên đã từng dưới luật pháp, nuôi dưỡng họ bằng chiên và

gia súc dồi dào cùng mọi sự trù phú của thế gian. Nhân loại này sẽ ở cùng Ta mãi mãi, nhưng họ sẽ chẳng phải là nhân loại ô uế đáng chê trách của ngày nay, mà là một nhân loại của tập hợp hết thảy những người đã được Ta chinh phục. Nhân loại như thế sẽ chẳng bị hủy hoại, quấy rầy, hay vây hãm bởi Sa-tan, và sẽ là nhân loại duy nhất tồn tại trên đất sau khi Ta đã đánh bại Sa-tan. Đó là nhân loại mà ngày nay đã được Ta chinh phục và đã nhận được lời hứa của Ta. Và vì thế, nhân loại đã được chinh phục trong thời kỳ sau rốt cũng là nhân loại sẽ được tha và sẽ nhận lãnh những phước lành vĩnh hằng của Ta. Đó sẽ là bằng chứng duy nhất cho chiến thắng của Ta trước Sa-tan, và là những chiến lợi phẩm duy nhất trong cuộc chiến của Ta với Sa-tan. Những chiến lợi phẩm này được Ta cứu rỗi khỏi lãnh thổ của Sa-tan, và là sự kết tinh cùng quả ngọt duy nhất của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta. Họ đến từ mọi quốc gia và giáo phái, từ mọi nơi chốn và xứ sở trên khắp vũ trụ. Họ thuộc những chủng tộc khác nhau, có ngôn ngữ, tập quán và màu da khác nhau, và họ trải khắp mọi quốc gia, giáo phái trên toàn cầu, và thậm chí mọi ngóc ngách trên thế giới. Cuối cùng, họ sẽ hợp lại với nhau để tạo thành một nhân loại toàn vẹn, một tập hợp những con người mà các thế lực của Sa-tan không thể với tới. Những kẻ trong nhân loại không được Ta cứu rỗi và chinh phục sẽ âm thầm chìm xuống đáy biển sâu, và sẽ bị ngọn lửa thiêu đốt của Ta thiêu rụi đến muôn đời. Ta sẽ hủy diệt nhân loại già cỗi và tội cùng ô uế này, giống như Ta đã hủy diệt những con trai đầu lòng và gia súc của Ai Cập, chỉ chừa lại dân Y-sơ-ra-ên – những người đã ăn thịt chiên con, uống huyết chiên con, và đánh dấu rầm cửa nhà mình bằng huyết chiên con. Chẳng phải những người đã được Ta chinh phục và thuộc gia đình Ta cũng là những người ăn thịt Chiên Con là Ta, uống huyết Chiên Con là Ta, đã được Ta cứu chuộc và thờ phụng Ta đó sao? Chẳng phải những người đó luôn đi đôi với sự vinh hiển của Ta sao? Chẳng phải những kẻ không có được thịt Chiên con là Ta đã âm thầm chìm xuống đáy biển sâu hay sao? Hôm nay các người chống đối Ta, và hôm nay lời Ta cũng giống như những lời Đức Giê-hô-va đã phán với con cháu dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng sự trơ lì tận sâu trong lòng các người đang khiến cơn thịnh nộ của Ta tích tụ, đem lại nhiều đau đớn hơn cho xác thịt các người, nhiều sự phán xét hơn về tội lỗi của các người, và nhiều cơn thịnh nộ hơn đối với sự bất chính của các người. Ai có thể được tha vào ngày thịnh nộ của Ta, khi các người hôm nay đối xử với Ta như vậy? Sự bất chính của ai có thể thoát khỏi cặp mắt đầy hình phạt của Ta? Tội lỗi của ai có thể tránh khỏi bàn tay Ta, Đấng Toàn Năng? Sự thách thức của ai có thể thoát khỏi sự phán xét của Ta, Đấng Toàn Năng? Ta, Đức Giê-hô-va, phán như vậy đến các người, con cháu của gia đình dân ngoại, và những lời Ta phán dạy các người vượt qua hết thảy mọi lời phán của Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển,

vậy mà các người vẫn trơ lì hơn hết thầy dân Ai Cập. Chẳng phải các người đang tích trữ cơn thịnh nộ của Ta khi Ta đang yên tĩnh làm việc sao? Làm sao các người có thể thoát thân bình yên vô sự khỏi ngày của Ta, Đấng Toàn Năng?

Ta đã làm việc và phán dạy theo cách này giữa các người, Ta đã tiêu tốn quá nhiều năng lượng và nỗ lực, vậy mà đã khi nào các người từng lắng nghe những điều Ta phán rõ ràng với các người chưa? Các người đã cúi lạy Ta, Đấng Toàn Năng ở đâu? Tại sao các người lại đối xử với Ta như vậy? Tại sao mọi điều các người nói và làm đều chọc giận Ta? Tại sao lòng các người trơ lì như vậy? Ta đã bao giờ đánh gục các người chưa? Tại sao các người chẳng làm gì khác ngoài việc khiến Ta buồn phiền và lo lắng? Có phải các người đang đợi ngày thịnh nộ của Ta, Đức Giê-hô-va, đến với các người? Có phải các người đang đợi Ta trút cơn giận dữ do sự bất tuân của các người gây ra? Chẳng phải mọi điều Ta làm đều vì các người sao? Vậy mà các người đã luôn đối xử với Ta, Đức Giê-hô-va, theo cách như thế này: lấy cấp vật hi sinh của Ta, đem của lễ trên bàn thờ của Ta về nhà cho hang sói để nuôi sói con và con của sói con; dân tình thì đấu đá lẫn nhau, đối mặt nhau bằng ánh mắt giận dữ cùng gươm và giáo, ném lời Ta, lời Đấng Toàn Năng, vào nhà xí để chúng trở nên ô uế như phân. Nhân cách của các người ở đâu? Nhân tính các người đã trở thành thú tính! Tim các người từ lâu đã hóa đá. Các người không biết rằng thời điểm ngày thịnh nộ của Ta đến sẽ là lúc Ta phán xét những việc ác các người đã làm hôm nay để chống lại Ta, Đấng Toàn Năng sao? Có phải các người nghĩ rằng bằng cách lừa phỉnh Ta theo cách này, bằng cách ném lời Ta vào vũng bùn và chẳng thèm nghe chúng – các người nghĩ hành động như thế sau lưng Ta thì các người có thể thoát khỏi cái nhìn thịnh nộ của Ta hay sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng các người đã bị mắt Ta, Đức Giê-hô-va, trông thấy khi các người lấy cấp vật tế của Ta và thèm muốn của cải của Ta? Chẳng lẽ các người không biết rằng khi các người lấy cấp vật tế của Ta, các người làm như vậy trước bàn thờ nơi vật tế được dâng hay sao? Làm sao các người có thể tin rằng bản thân mình đủ khéo léo để lừa gạt Ta bằng cách ấy? Làm sao cơn thịnh nộ của Ta rời khỏi những tội lỗi tà trời của các người được? Làm sao cơn cuồng nộ của Ta bỏ qua những việc hành ác của các người được? Điều ác các người gây ra hôm nay chẳng mở một lối thoát cho các người, mà tích lũy hình phạt cho các người vào ngày mai; nó khiêu khích hình phạt từ Ta, Đấng Toàn Năng, dành cho các người. Làm sao những việc làm xấu xa và lời nói xấu xa của các người thoát khỏi hình phạt của Ta được? Làm sao những lời cầu nguyện của các người đến tai Ta được? Làm sao Ta mở một lối thoát cho sự bất chính của các người được? Làm sao Ta bỏ qua những việc hành ác thách thức Ta của các người được? Làm sao Ta không khỏi cắt những cái lưỡi độc như lưỡi rắn

của các người được? Các người chẳng kêu cầu Ta để được công chính, mà thay vào đó làm tích lũy cơn thịnh nộ của Ta bởi sự bất chính của các người. Làm sao Ta tha thứ cho các người được? Trong mắt Ta, Đấng Toàn Năng, những lời nói và hành động của các người thật như bần. Cặp mắt của Ta, Đấng Toàn Năng, coi sự bất chính của các người là hình phạt không thương xót. Làm sao hình phạt và phán xét công chính của Ta rời các người được? Bởi lẽ các người làm điều này với Ta, khiến Ta đau buồn và giận dữ, thì làm sao Ta để các người thoát khỏi tay Ta và thoát khỏi ngày mà Ta, Đức Giê-hô-va, hành phạt và rửa sạch các người được? Các người không biết rằng mọi lời lẽ xấu xa của các người đều đã đến tai Ta hay sao? Các người không biết rằng sự bất chính của các người đã bôi bẩn bộ áo thánh công chính của Ta hay sao? Các người không biết rằng sự bất tuân của các người đã khiêu khích cơn thịnh nộ trong Ta hay sao? Các người không biết rằng đã từ lâu các người làm Ta giận sôi, và đã từ lâu các người thử thách sự kiên nhẫn của Ta hay sao? Các người không biết rằng các người đã hủy hoại xác thịt Ta đến tởm hay sao? Ta đã chịu đựng cho tới nay, đến độ cơn giận của Ta bùng lên, không còn bao dung với các người được nữa. Các người không biết rằng những việc hành ác của các người đã đến mắt Ta, và rằng tiếng kêu của Ta đã đến tai Cha Ta hay sao? Làm sao Ngài có thể cho phép các người đối xử với Ta như thế này? Có bất kỳ công tác nào Ta làm trong các người mà không vì các người hay không? Vậy mà ai trong các người đã trở nên yêu mến thêm công tác của Ta, Đức Giê-hô-va? Ta có thể bất trung với ý muốn của Cha Ta bởi Ta yếu đuối, và bởi nỗi thống khổ mà Ta đã chịu đựng không? Các người không hiểu lòng Ta sao? Ta phán dạy các người như Đức Giê-hô-va đã làm; chẳng phải Ta đã từ bỏ quá nhiều vì các người sao? Mặc dù Ta sẵn sàng chịu đựng mọi đau khổ này vì công tác của Cha Ta, nhưng làm sao các người có thể thoát khỏi hình phạt mà Ta mang đến cho các người bởi nỗi đau khổ Ta đã chịu đựng? Chẳng phải các người đã vui hưởng Ta quá nhiều rồi sao? Hôm nay, Ta đã được Cha Ta ban cho các người; các người không biết rằng mình vui hưởng nhiều hơn những lời dư dật của Ta rất nhiều hay sao? Các người không biết rằng sự sống của các người và những thứ các người vui hưởng đã được đánh đổi bằng sự sống của Ta hay sao? Các người không biết rằng Cha Ta đã dùng sự sống của Ta để chiến đấu với Sa-tan, và rằng Ngài cũng đã ban sự sống của Ta cho các người, khiến các người nhận lãnh nhiều gấp trăm lần, và giúp các người tránh được rất nhiều cám dỗ hay sao? Các người không biết rằng chỉ thông qua công tác của Ta mà các người đã được miễn khỏi nhiều cám dỗ, và khỏi nhiều hình phạt gay gắt hay sao? Các người không biết rằng chỉ vì Ta mà Cha Ta để cho các người vui hưởng cho tới tận bây giờ hay sao? Làm sao các người hôm nay vẫn có thể trở lìa và ương

ngạnh đến nỗi như thể lòng các người đã chai sạn vậy? Làm sao điều ác mà các người gây ra hôm nay thoát khỏi ngày thanh nộ sẽ đến sau khi Ta rời trần thế được? Làm sao Ta để cho những kẻ quá trơ lì và ương ngạnh thoát khỏi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va được?

Hãy nghĩ lại quá khứ mà xem: Đã khi nào ánh mắt Ta giận dữ và giọng Ta nghiêm khắc với các người chưa? Đã khi nào Ta hoạnh hợ các người chưa? Đã khi nào Ta quở trách các người vô lý chưa? Đã khi nào Ta quở trách thẳng vào mặt các người chưa? Chẳng phải vì công tác của Ta mà Ta kêu cầu Cha Ta phù hộ cho các người khỏi mọi cám dỗ đó sao? Tại sao các người lại đối xử với Ta như vậy? Đã bao giờ Ta dùng thẩm quyền của Ta để đánh vào xác thịt các người chưa? Tại sao các người lại đền đáp Ta như vậy? Sau khi chơi trò “năm nóng năm lạnh” với Ta, các người cũng chẳng còn nóng hay lạnh, và rồi các người cố phỉnh nịnh Ta, giấu giếm Ta các thứ, và miêng các người đầy nước bọt của kẻ bất chính. Các người nghĩ rằng miêng lưỡi các người có thể lừa dối được Thần của Ta sao? Các người nghĩ rằng miêng lưỡi các người có thể thoát khỏi cơn thanh nộ của Ta sao? Các người nghĩ rằng miêng lưỡi các người có thể tùy ý phán xét những việc làm của Ta, Đức Giê-hô-va sao? Chẳng lẽ Ta là Đức Chúa Trời để con người phán xét hay sao? Ta có thể để cho một con giò nhỏ bé báng bổ Ta như vậy sao? Làm sao Ta có thể đặt những đứa con bất tuân như vậy giữa những phước lành vĩnh hằng của Ta? Những lời nói và hành động của các người từ lâu đã phơi bày và lên án các người. Khi Ta trải ra các tầng trời và dựng nên vạn vật, Ta đã chẳng cho phép bất cứ vật thọ tạo nào tham gia tùy ý, Ta càng không cho phép bất cứ thứ gì phá vỡ công tác và sự quản lý của Ta tùy thích. Ta không dung thứ cho bất cứ ai hay vật gì; làm sao Ta có thể tha cho những kẻ độc ác và bất nhân với Ta? Làm sao Ta có thể tha thứ cho những kẻ đã dấy loạn chống lại lời Ta? Làm sao Ta có thể tha cho những kẻ đã bất tuân với Ta? Chẳng phải số phận của con người đều nằm trong tay Ta, Đấng Toàn Năng sao? Làm sao Ta xem sự bất chính và bất tuân của người là thánh khiết được? Làm sao những tội lỗi của người làm ô uế sự thánh khiết của Ta được? Ta không bị ô uế bởi sự bất khiết của kẻ bất chính, Ta cũng chẳng vui hưởng của lễ từ kẻ bất chính. Nếu người trung thành với Ta, Đức Giê-hô-va, liệu người có lấy cho mình những vật tế trên bàn thờ của Ta không? Liệu người có dùng miêng lưỡi độc địa của mình để báng bổ danh thánh của Ta không? Liệu người có dấy loạn chống lại lời Ta theo cách này không? Liệu người có xem sự vinh hiển và danh thánh của Ta như một công cụ để phục vụ Sa-tan, kẻ ác hay không? Sự sống của Ta được ban cho những người thánh khiết vui hưởng. Làm sao Ta để người đùa giỡn với sự sống của Ta tùy ý, và dùng nó như một công cụ gây xung đột giữa các người được? Làm sao các người

có thể quá nhẩn tâm, và quá thiếu đường lối của người thiện lành, trong cách các người đối với Ta như thế? Các người không biết rằng Ta đã ghi lại những việc hành ác của các người trong những lời của sự sống này sao? Làm sao các người có thể thoát khỏi ngày thanh nộ khi ta hành phạt Ai Cập? Làm sao Ta để các người chống đối và thách thức Ta theo cách này, hết lần này đến lần khác được? Ta nói rõ cho các người biết, khi ngày ấy đến, hình phạt với các người sẽ quá sức chịu đựng hơn hình phạt với Ai Cập! Làm sao các người thoát khỏi ngày thanh nộ của Ta được? Ta bảo thật với các người: Sức chịu đựng của Ta đã được chuẩn bị cho những việc hành ác của các người, và tồn tại vì hình phạt dành cho các người vào ngày đó. Chẳng phải các người là những kẻ sẽ chịu sự phán xét thanh nộ một khi sức chịu đựng của Ta đã đến giới hạn hay sao? Chẳng phải mọi thứ đều ở trong tay Ta, Đấng Toàn Năng hay sao? Làm sao Ta có thể để các người bất tuân với Ta như vậy, dưới các tầng trời? Đòi các người sẽ rất khó khăn bởi các người đã gặp Đấng Mê-si, mà người ta nói rằng Ngài sẽ đến, nhưng đã không bao giờ đến. Chẳng phải các người là kẻ thù của Ngài sao? Jê-sus đã là bạn với các người, thế mà các người lại là kẻ thù của Đấng Mê-si. Các người không biết rằng dù các người là bạn với Jê-sus, nhưng những việc hành ác của các người đã lấp đầy chạn của những kẻ khả ố rồi sao? Dù các người rất gần gũi với Đức Giê-hô-va, nhưng các người không biết rằng những lời xấu xa của các người đã đến tai Đức Giê-hô-va và kích động cơn thanh nộ của Ngài sao? Làm sao Ngài có thể gần gũi với người, và làm sao Ngài không thiêu đốt những cái chạn đó của người, thứ chứa đầy những việc hành ác cho được? Làm sao Ngài không là kẻ thù của người cho được?

Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một “đám mây trắng”

Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã mong mỏi có thể được chứng kiến sự hiện đến của Đấng Cứu Thế. Con người đã mong mỏi được trông thấy Jê-sus Đấng Cứu Thế cưỡi trên một đám mây trắng khi đích thân Ngài giáng xuống giữa những người đã mong ngóng và khao khát Ngài hàng nghìn năm qua. Con người cũng đã mong mỏi Đấng Cứu Thế trở lại và được đoàn tụ với họ; nghĩa là, mong mỏi Jê-sus Đấng Cứu Thế, Đấng đã bị chia cách khỏi con người trong hàng nghìn năm, trở lại, và một lần nữa thực hiện công tác cứu chuộc mà Ngài đã làm giữa dân Do Thái, thương xót và yêu thương con người, tha thứ những tội lỗi của con người và mang lấy tội lỗi của con người, thậm chí mang lấy mọi vi phạm của con người và cứu rỗi con người khỏi tội lỗi. Điều mà con người mong mỏi là Jê-sus Đấng Cứu Thế sẽ giống như trước kia – một Đấng Cứu Thế đáng mến, nhân từ và đáng kính, Đấng không

bao giờ thịnh nộ với con người, và Đấng không bao giờ quở trách con người, mà là Đấng tha thứ và gánh lấy mọi tội lỗi của con người, và là Đấng mà giống như trước kia, thậm chí sẽ chết trên thập tự giá vì con người. Kể từ khi Jêsus rời khỏi, các môn đồ đã theo Ngài cũng như mọi thánh đồ đã được cứu rỗi nhân danh Ngài đã tuyệt vọng mong ngóng Ngài và chờ đợi Ngài. Tất cả những người đã được cứu rỗi bởi ân điển của Jêsus Christ trong Thời đại Ân điển đã mong mỗi ngày hoan hỉ đó vào thời kỳ sau rốt khi Jêsus Đấng Cứu Thế giáng xuống trên một đám mây trắng để hiện ra trước tất cả mọi người. Tất nhiên, đây cũng là mong muốn chung của tất cả những ai chấp nhận danh Jêsus Đấng Cứu Thế ngày nay. Mọi người trong vũ trụ biết về sự cứu rỗi của Jêsus Đấng Cứu Thế đều đang tuyệt vọng khao khát Jêsus Christ hiện đến bất ngờ để ứng nghiệm những gì Jêsus đã phán khi còn ở trần gian: “Ta sẽ đến giống như cách Ta đã rời khỏi”. Con người tin rằng, sau sự chịu đóng đinh và phục sinh, Jêsus đã trở lại trời trên một đám mây trắng để nhận lấy vị trí của Ngài ở bên tay phải của Đấng Chí Cao. Theo cách tương tự, Jêsus sẽ lại giáng xuống trên một đám mây trắng (đám mây này chỉ về đám mây mà Jêsus đã cưỡi khi Ngài trở về trời), giữa những người đã tuyệt vọng khao khát Ngài hàng nghìn năm qua, và Ngài sẽ mang hình ảnh và mặc quần áo của người Do Thái. Sau khi hiện ra với con người, Ngài sẽ ban cho họ thức ăn, khiến nước sông tuôn ra cho họ, và sẽ sống giữa con người, đầy ân điển và đầy tình yêu thương, sống động và chân thực. Tất cả những quan niệm như thế là những gì mà người ta tin. Tuy nhiên, Jêsus Đấng Cứu Thế đã không làm như vậy; Ngài đã làm ngược lại với những gì con người quan niệm. Ngài đã không đến giữa những người khao khát sự trở lại của Ngài, và Ngài đã không hiện ra cho tất cả mọi người lúc đang cưỡi trên đám mây trắng. Ngài đã đến rồi, nhưng con người không biết, và vẫn không hay biết gì cả. Con người chỉ đơn thuần là đang chờ đợi Ngài một cách băng quơ, không biết được rằng Ngài đã giáng xuống trên một “đám mây trắng” (đám mây đó là Thần của Ngài, lời của Ngài, toàn bộ tâm tính của Ngài và mọi điều về Ngài), và hiện giờ đang ở giữa một nhóm người đắc thắng mà Ngài sẽ lập nên trong thời kỳ sau rốt. Con người không biết điều này: Bất chấp mọi tình cảm và tình yêu thương mà Đấng Cứu Thế Jêsus thánh khiết dành cho con người, làm sao Ngài có thể làm việc trong những “đền thờ” bị trứ ngụ bởi những linh hồn ô uế và bất khiết đó? Mặc dù con người vẫn đang chờ đợi sự hiện đến của Ngài, nhưng làm sao Ngài có thể hiện ra cho những người ăn thịt của kẻ bất chính, uống máu của kẻ bất chính, và mặc quần áo của kẻ bất chính, là những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài, và là những người không ngừng lừa gạt Ngài? Con người chỉ biết rằng Jêsus Đấng Cứu Thế đầy tình yêu thương và tràn đầy lòng nhân từ, và rằng Ngài là cửa lối chuộc tội, đầy đầy sự cứu chuộc. Tuy nhiên, con

người không biết rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng tràn đầy sự công chính, oai nghi, thịnh nộ và phán xét, sở hữu thẩm quyền và đầy phẩm giá. Do đó, mặc dù con người háo hức khao khát và khẩn cầu sự trở lại của Đấng Cứu Chuộc, và thậm chí những lời cầu nguyện của họ lay động “Trời”, nhưng Jê-sus Đấng Cứu Thế vẫn không hiện ra cho những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài.

“Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Đức Chúa Trời chọn), Đấng có thể thương xót con người, rửa sạch con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. “Jê-sus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng nhân từ và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng vật hi sinh cho Ngài trên bàn thờ và mặc áo choàng của các thầy tế lễ hầu việc Ngài trong đền thờ. Điều họ hy vọng là sự tái xuất hiện của Đức Giê-hô-va. Chỉ có Jê-sus mới là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Nghĩa là, danh của Jê-sus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jê-sus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jê-sus đại diện cho công tác cứu chuộc, và biểu thị cho Thời đại Ân điển. Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính mà dân Y-sơ-ra-ên gọi Đức Chúa Trời họ thờ phượng. “Jê-sus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh của Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jê-sus Đấng Cứu Thế trong thời kỳ sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình tượng mà Ngài đã mang lấy tại xứ Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hắc sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, thời kỳ sau rốt hắc sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hắc sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jê-sus Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta

đã lấy danh Jê-sus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jê-sus và Đấng Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của thời kỳ sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jê-sus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại. Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jê-sus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jê-sus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh hiển. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong thời kỳ sau rốt nhưng lại ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thực và thực tế, như mặt trời thiêu đốt và ngọn lửa cháy rực, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được làm cho thanh sạch thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong thời kỳ sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong thời kỳ sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính phơi bày muôn vật. Đây là công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời thiêu đốt, ngọn lửa cháy rực, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Nếu Đấng Cứu Thế đến trong thời kỳ sau rốt và vẫn được gọi là Jêsus, và một lần nữa được sinh ra ở xứ Giu-đê và làm công tác của Ngài ở đó, thì điều này sẽ chứng tỏ rằng Ta đã chỉ tạo dựng nên dân Y-sơ-ra-ên và chỉ cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên, và Ta chẳng liên quan gì đến dân ngoại. Chẳng phải điều này sẽ mâu thuẫn với những lời của Ta rằng “Ta là Chúa, Đấng đã tạo dựng nên trời đất và muôn vật” sao? Ta đã rời khỏi xứ Giu-đê và làm công tác của mình giữa dân ngoại vì Ta không chỉ đơn thuần là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của mọi muôn loài thọ tạo. Ta hiện ra giữa dân ngoại trong thời kỳ sau rốt bởi vì Ta không chỉ là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà hơn thế nữa, vì Ta là Đấng Tạo Hóa của tất cả những người Ta chọn trong số dân ngoại. Ta đã không chỉ tạo dựng nên Y-sơ-ra-ên, Ê-díp-tô và Li-ban, mà còn tạo dựng nên tất cả các quốc gia dân ngoại ngoài Y-sơ-ra-ên. Vì điều này, Ta là Chúa của mọi tạo vật. Ta chỉ đơn thuần đã dùng Y-sơ-ra-ên làm điểm khởi đầu cho công tác của Ta, dùng xứ Giu-đê và Ga-li-lê làm thành trì cho công tác cứu chuộc của Ta, và giờ đây Ta sử dụng các quốc gia dân ngoại làm cơ sở mà từ đó Ta sẽ kết thúc toàn bộ thời đại. Ta đã thực hiện hai giai đoạn công tác ở Y-sơ-ra-ên (hai giai đoạn công tác này là Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển), và Ta đang thực hiện thêm hai giai đoạn công tác nữa (Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc) trên khắp những vùng đất bên ngoài Y-sơ-ra-ên. Giữa các quốc gia dân ngoại, Ta sẽ làm công tác chinh phục, và như vậy kết thúc thời đại. Nếu con người luôn gọi Ta là Jêsus Christ, nhưng lại không biết rằng Ta đã bắt đầu một thời đại mới trong thời kỳ sau rốt và đã bắt tay vào công tác mới, và nếu con người tiếp tục ám ảnh chờ đợi sự hiện đến của Jêsus là Đấng Cứu Thế, thì Ta sẽ gọi những người như thế là những người không tin vào Ta; họ là những người không biết Ta, và niềm tin của họ vào Ta là sai trật. Những người như thế có thể chứng kiến sự hiện đến của Jêsus Đấng Cứu Thế từ trời sao? Điều họ chờ đợi không phải là sự hiện đến của Ta, mà là sự hiện đến của Vua dân Do Thái. Họ không khao khát Ta hủy diệt thế giới xưa cũ ô uế này, mà thay vào đó lại mong mỗi lần hiện đến thứ hai của Jêsus, khi đó họ sẽ được cứu chuộc. Họ mong chờ Jêsus một lần nữa cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi vùng đất nhơ nhuốc và bất chính này. Làm sao những người như thế có thể trở thành những người hoàn thành công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt? Những ham muốn của con người không có khả năng đáp ứng những mong muốn của Ta hoặc hoàn thành công tác của Ta, vì con người chỉ đơn thuần ngưỡng mộ hoặc trân trọng công tác mà Ta đã làm trước đây, và không biết rằng Ta chính là Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ. Con người chỉ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va và Jêsus, mà không có chút ý niệm mơ hồ nào rằng Ta là Đấng của thời kỳ sau rốt, là Đấng sẽ kết thúc nhân loại. Tất cả những gì con

người khao khát và hiểu biết đều xuất phát từ các quan niệm của riêng họ, và chỉ đơn thuần là thứ mà họ có thể nhìn thấy tận mắt. Nó không phù hợp với công tác Ta làm, mà bất đồng với nó. Nếu công tác của Ta đã được tiến hành theo những ý tưởng của con người, thì khi nào nó sẽ chấm dứt? Khi nào nhân loại sẽ bước vào sự nghỉ ngơi? Và làm sao Ta có thể bước vào ngày thứ bảy, ngày Sa-bát? Ta làm việc theo kế hoạch của Ta và theo mục đích của Ta – chứ không theo những ý định của con người.

Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người

Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chất chứa sự phán xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bổn phận của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép con người vâng phục Ta hơn, và chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói

gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đáng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sạch. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Chỉ trong thời kỳ sau rốt mà công tác Ta đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm mới được tiết lộ hoàn toàn cho con người. Chỉ bây giờ Ta mới hé mở toàn bộ mầu nhiệm trong sự quản lý của Ta cho con người, và con người đã biết được mục đích công tác của Ta và, hơn nữa, đã bắt đầu hiểu được tất cả những mầu nhiệm của Ta. Ta đã phán với con người mọi điều về đích đến mà họ quan tâm. Ta đã hé mở cho con người tất cả những mầu nhiệm của Ta, những mầu nhiệm đã được giữ kín trong hơn 5.900 năm. Đức Giê-hô-va là ai? Đáng Mê-si là ai? Jê-sus là ai? Các người nên biết tất cả những điều này. Công tác của Ta được xác định bởi những danh xưng này. Các người đã hiểu điều đó chưa? Danh thánh của Ta nên được công bố ra sao? Danh Ta nên được truyền bá như thế nào tới các quốc gia đã kêu cầu Ta bằng bất kỳ danh xưng nào của Ta? Công tác của Ta hiện đang mở rộng, và Ta sẽ truyền bá đầy đủ công tác đó tới tất cả mọi quốc gia. Do công tác của Ta đã được thực hiện trong các người, Ta sẽ đánh các người như Đức Giê-hô-va đã đánh những kẻ chần chừ trong nhà của Đa-vít ở Y-sơ-ra-ên, khiến các người bị tản ra khắp các quốc gia. Vì trong thời kỳ sau rốt, Ta sẽ đập vụn tất cả các quốc gia và phân bổ lại dân chúng của các quốc gia đó. Khi Ta trở lại, các quốc gia lúc đó đã phải được phân chia lại theo các ranh giới bằng lửa đang bùng cháy của Ta. Tại thời điểm đó, Ta sẽ hiển hiện một lần nữa cho nhân loại như mặt trời cháy bỏng, công khai cho họ thấy

chính Ta trong hình tượng Đấng Thánh mà họ chưa từng thấy, đi giữa vô số quốc gia, cũng như Ta, Đức Giê-hô-va, đã từng đi giữa các chi phái Do Thái. Kể từ đó, Ta sẽ dẫn dắt nhân loại trong cuộc sống của họ trên trần gian. Ở đó, chắc chắn họ sẽ thấy được quang vinh của Ta, và họ cũng chắc chắn sẽ thấy một cột mây trong không trung để dẫn dắt họ trong cuộc sống, vì Ta sẽ hiện ra ở những nơi thiêng liêng. Con người sẽ thấy được ngày công chính của Ta, và cả sự linh hiển vẻ vang của Ta. Điều đó sẽ xảy ra khi Ta trị vì cả thế gian và đưa nhiều con trai của Ta đến với vinh quang. Ở mọi nơi trên thế gian, con người sẽ cúi mình, và đền tạm của Ta sẽ được dựng chắc chắn giữa nhân loại, trên nền tảng công tác mà Ta thực hiện hôm nay. Con người cũng sẽ phụng sự Ta trong thánh đường. Bàn thờ, nơi đầy rẫy những thứ bẩn thỉu và đáng kinh tởm, Ta sẽ đập vụn và dựng lại. Những chiên con và bê sẽ được chất đầy trên bàn thờ thiêng. Ta sẽ phá hủy thánh đường của ngày nay và xây dựng một thánh đường mới. Thánh đường đang có ngày nay, đầy rẫy những con người đáng ghê tởm, sẽ sụp đổ, và thánh đường mà Ta xây dựng sẽ toàn những bầy tôi trung thành với Ta. Họ sẽ một lần nữa đứng lên và phụng sự Ta vì quang vinh cho thánh đường của Ta. Các người chắc chắn sẽ thấy ngày mà Ta nhận được vinh quang to lớn, và các người chắc chắn cũng sẽ thấy ngày mà Ta phá hủy thánh đường đó và xây dựng một thánh đường mới. Ngoài ra, các người cũng chắc chắn sẽ thấy ngày mà đền tạm của Ta đi vào nhân thế. Khi Ta đập nát thánh đường đó, Ta cũng sẽ mang đền tạm của Ta vào nhân thế; đúng như khi họ thấy Ta giáng thế. Sau khi Ta nghiền nát tất cả các quốc gia, Ta sẽ tập hợp lại các quốc gia đó, từ đó xây dựng thánh đường của Ta và dựng bàn thờ của Ta, để tất cả mọi người có thể cúng của lễ dâng tới Ta, phụng sự Ta trong thánh đường của Ta, và thành tâm dâng hiến bản thân cho công tác của Ta tại các quốc gia dân ngoại. Họ sẽ giống như người Y-sơ-ra-ên hiện tại, ăn vận áo choàng và mũ miện thầy tế lễ, với quang vinh của Ta, Đức Giê-hô-va, ở giữa họ, cùng sự oai nghi của Ta ở trên họ và tồn tại vĩnh cửu cùng họ. Công tác của Ta ở các quốc gia dân ngoại cũng sẽ được thực hiện theo cùng cách đó. Công tác của Ta ở Y-sơ-ra-ên đã diễn ra thế nào thì ở các quốc gia dân ngoại, công tác của Ta cũng sẽ diễn ra như vậy, bởi vì Ta sẽ mở rộng công tác của Ta ở Y-sơ-ra-ên và truyền bá công tác đó sang các quốc gia dân ngoại.

Bây giờ là lúc Thần của Ta thực hiện công tác vĩ đại, và là lúc Ta bắt đầu công tác của Ta giữa các quốc gia dân ngoại. Hơn nữa, đó cũng là lúc Ta phân loại tất cả những loài thọ tạo, đặt từng người vào phân nhóm tương ứng của họ, để công tác của Ta có thể tiến triển nhanh chóng và hiệu quả hơn. Và vì vậy, điều Ta yêu cầu ở các người vẫn là việc dâng hiến toàn bộ con người của người cho tất cả công tác của Ta, và, hơn nữa, người cần nhận thức rõ và nắm chắc tất cả công tác Ta đã làm

trên người, và dồn tất cả sức lực của người vào công tác của Ta để nó có thể trở nên hiệu quả hơn. Đây là điều mà người phải hiểu. Buông xuôi việc đấu tranh với bản thân, kiếm đường thoái lui, hay tìm kiếm sự thoải mái về xác thịt, vốn là những điều sẽ trì hoãn công tác của Ta, và trì hoãn tương lai tuyệt vời của người. Thay vì bảo vệ người, làm như vậy mà sẽ mang lại cho người sự hủy hoại. Như thế chẳng phải người thật dại dột hay sao? Những điều mà người hưởng thụ một cách tham lam ngày nay chính là những điều đang phá hủy tương lai của người, trong khi nỗi đau mà người hứng chịu hôm nay lại chính là điều đang bảo vệ người. Người phải nhận thức rõ những điều này, để tránh sa vào những cám dỗ mà người sẽ khó thoát ra và để tránh mò mẫm trong màn sương dày đặc mà không thể tìm thấy mặt trời. Khi màn sương dày đặc tan đi, người sẽ thấy mình giữa sự phán xét của ngày trọng đại. Đến lúc đó, ngày của Ta sẽ đang đến gần nhân loại. Làm sao người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Ta? Làm sao người sẽ chịu đựng được sức nóng thiêu đốt của mặt trời? Khi Ta ban tặng sự dư dật của Ta cho con người, họ không trân trọng nó trong lòng, mà gạt bỏ nó sang một nơi mà không ai để ý tới. Khi ngày của Ta giáng xuống con người, họ sẽ không còn tìm ra sự dư dật của Ta, hay còn tìm thấy những lời cay đắng về lẽ thật mà Ta đã phán bảo từ lâu nữa. Họ sẽ than khóc, bởi vì họ đã đánh mất sự rực rỡ của ánh sáng và rơi vào bóng tối. Điều các người thấy hôm nay chỉ là lưỡi gươm sắc nhọn từ miệng Ta. Các người vẫn chưa thấy cây gậy trong tay Ta hay ngọn lửa mà Ta dùng để thiêu đốt con người, và đó là lý do tại sao các người vẫn kiêu ngạo và không có thái độ đúng mực trước Ta. Đó là lý do tại sao các người vẫn chiến đấu với Ta trong ngôi nhà của Ta, tranh luận bằng miệng lưỡi con người về điều mà Ta đã nói bằng miệng Ta. Con người không kính sợ Ta, và mặc dù tiếp tục lao vào đối địch với Ta ngay cả ngày hôm nay, họ vẫn không hề biết sợ. Các người có cái răng cái lưỡi bất chính trong miệng các người. Lời nói và việc làm của các người giống như của loài rắn độc đã dụ Ê-va mắc tội. Các người đòi ăn miếng trả miếng với nhau, và các người vật lộn trước Ta để tranh giành địa vị, danh tiếng, và lợi lộc cho bản thân, nhưng các người không biết rằng Ta đang ngầm theo dõi những lời nói và việc làm của các người. Ngay cả trước khi các người đến trước Ta, Ta đã thăm dò tận đáy lòng dạ các người. Con người luôn mong muốn thoát khỏi sự nắm giữ của bàn tay Ta và tránh bị mắt Ta quan sát, nhưng Ta chưa từng lẩn tránh lời nói hay việc làm của con người. Thay vào đó, Ta chủ ý để cho những lời nói và việc làm đó đi vào mắt Ta, để Ta có thể hành phạt sự bất chính của con người và thực hiện phán xét đối với sự dấy loạn của họ. Do đó, những lời nói và việc làm bí mật của con người vẫn luôn hiển hiện trước ngai phán xử của Ta, và sự phán xét của Ta chưa từng rời con người, bởi vì sự dấy loạn của họ là quá mức. Công tác của

Ta là thiêu đốt và làm cho tinh sạch tất cả những lời nói được thốt ra và những việc làm được con người thực hiện trước Thần của Ta. Theo cách này^[a], khi Ta rời khỏi thế gian, con người vẫn sẽ duy trì được sự trung thành của họ với Ta, và vẫn sẽ phụng sự Ta như bầy tôi sùng đạo của Ta vẫn làm trong công tác của Ta, cho phép công tác của Ta trên thế gian tiếp tục cho đến ngày hoàn thiện.

Các người đều quá đê hèn trong tính cách!

Các người đều đang ngồi trên ghế sang trọng, lên lớp cho các thế hệ trẻ, những người cùng một giuộc với các người và yêu cầu hết thảy họ ngồi lại với các người. Các người ít biết rằng “con cháu” các người từ lâu đã hết hơi và mất đi công tác của Ta. Sự vinh hiển của Ta tỏa sáng từ đất phương Đông sang đất phương Tây, nhưng khi nó lan đến tận cùng trái đất, bắt đầu hiện lên và tỏa sáng, Ta sẽ mang sự vinh hiển của Ta từ phương Đông sang phương Tây để những kẻ tối tăm đã ruồng bỏ Ta ở phương Đông sẽ bị tước đi sự soi sáng kể từ đó. Khi điều đó xảy ra, các người sẽ sống trong thung lũng tăm tối. Mặc dù con người ngày nay tốt hơn gấp trăm lần so với trước đây, nhưng họ vẫn không thể đáp ứng yêu cầu của Ta, và họ vẫn không phải là minh chứng cho sự vinh hiển của Ta. Việc các người có thể tốt hơn gấp trăm lần so với trước đây hoàn toàn là kết quả công tác của Ta; đó là thành quả có được từ công tác của Ta trên đất. Tuy nhiên, Ta vẫn cảm thấy ghê tởm những lời nói và việc làm, cũng như tính cách của các người, và Ta cảm thấy oán giận tột cùng đối với cách các người hành động trước Ta, vì các người không có bất cứ sự hiểu biết nào về Ta. Vậy thì làm sao các người có thể trở nên sống bày tỏ ra sự vinh hiển của Ta, và làm sao các người có thể tuyệt đối trung thành với công tác tương lai của Ta được? Đức tin của các người rất đẹp; các người nói rằng các người sẵn sàng dành trọn cuộc đời cho công tác của Ta, và rằng các người sẵn sàng hy sinh đời mình vì công tác của Ta, nhưng tâm tính của các người chưa thay đổi nhiều. Các người chỉ có ăn nói ngạo mạn, mặc dù hành động thực tế của các người rất tồi. Như thể con người nói một đằng làm một nẻo, và vì vậy, lời nói và việc làm cũng như danh tiếng của họ vẫn còn lụi tàn và tiêu tan. Danh tiếng của các người đã bị hủy hoại, cung cách của các người thì sa đọa, cách nói chuyện của các người thấp kém, và cuộc sống của các người hèn hạ; thậm chí toàn bộ nhân tính của các người đều đã chìm xuống dưới đáy của sự hèn mọn. Các người nhỏ nhen với người khác, và các người tranh cãi về mọi điều nhỏ nhặt. Các người cãi nhau về danh tiếng và địa vị của chính

a. Nguyên bản không có cụm từ “Theo cách này”.

mình, thậm chí tới mức các người sẵn sàng xuống địa ngục và vào hồ lửa. Những lời nói và việc làm hiện tại của các người đủ để Ta xác định các người đầy tội lỗi. Thái độ của các người đối với công tác của Ta đủ để Ta xác định các người là những kẻ bất chính, và toàn bộ tâm tính của các người đủ để chỉ ra rằng các người là những linh hồn bẩn thỉu, đầy những thứ đáng ghê tởm. Những biểu hiện của các người và những gì các người tỏ lộ đủ để nói rằng các người là những kẻ đã uống đầy máu tà linh. Khi nói về việc bước vào vương quốc, các người không tỏ cảm xúc gì. Các người có tin rằng kiểu cách của các người hiện nay đủ để các người bước qua cổng vào vương quốc thiên đàng của Ta không? Các người có tin rằng các người có thể bước được vào thánh địa của công tác và lời Ta, mà những lời nói và việc làm của chính các người không được Ta kiểm tra trước tiên không? Ai có thể lấy vải thưa che mắt Ta? Làm sao những hành vi và cuộc trò chuyện thấp kém, hèn hạ của các người có thể thoát khỏi mắt Ta? Cuộc sống của các người đã được Ta xác định là cuộc sống của những kẻ uống máu và ăn thịt tà linh bởi vì các người bắt chước chúng trước mặt Ta hằng ngày. Trước Ta, hành vi của các người đặc biệt tồi tệ, vậy thì làm sao Ta không thấy các người đáng ghê tởm cho được? Lời các người chứa đựng những thứ bẩn thỉu của tà linh: Các người vùi vãnh, che đậy và nịnh hót giống hệt những kẻ làm trò yêu thuật và như những kẻ gian dối, uống máu kẻ bất chính. Mọi biểu hiện của con người đều cực kỳ bất chính, vậy thì làm sao có thể để tất cả mọi người ở thánh địa, nơi của những người công chính được? Người có nghĩ rằng hành vi đê hèn của người có thể thánh hóa người so với những kẻ bất chính không? Cái lưỡi như rắn của người cuối cùng sẽ hủy hoại xác thịt của người, thứ gây phá hoại và thực hiện những hành vi đáng ghê tởm, và đôi tay nhuộm máu tà linh của người cuối cùng cũng sẽ kéo linh hồn người xuống địa ngục. Vậy thì tại sao người không nhân cơ hội này để rửa sạch đôi tay dính đầy nhơ bẩn của mình? Và tại sao người không tận dụng cơ hội này để cắt bỏ cái lưỡi nói những lời bất chính của mình? Lẽ nào người sẵn sàng chịu đựng trong lửa địa ngục vì đôi tay, cái lưỡi và môi miệng của mình? Ta không ngừng dõi theo lòng mọi người bằng cả hai mắt, bởi vì từ lâu trước khi dựng nên loài người, Ta đã nắm lòng dạ họ trong lòng bàn tay. Từ lâu, Ta đã nhìn thấu lòng con người, vậy thì làm sao những suy nghĩ của họ có thể thoát khỏi mắt Ta? Làm sao để họ có thể thoát khỏi sự thiêu đốt của Thần Ta trước khi quá muộn?

Mọi người tốt hơn chim bồ câu nhưng lòng người độc ác hơn con rắn cổ. Mọi người cũng đẹp thậm chí như phụ nữ Li-băng, nhưng lòng người không tốt bằng lòng họ, và tất nhiên không thể sánh với vẻ đẹp của người Ca-na-an. Lòng người quá gian dối! Điều Ta ghét chỉ là môi miệng của những kẻ bất chính và lòng dạ chúng,

và yêu cầu của Ta đối với con người không hề cao hơn những gì Ta mong đợi ở các thánh đồ; chỉ là Ta cảm thấy ghê tởm những việc hành ác của những kẻ bất chính, và Ta hy vọng họ có thể đào thải được sự ô uế của mình và thoát khỏi tình trạng khó chịu hiện tại để họ có thể tách khỏi những kẻ bất chính và sống với, cũng như nên thánh với những người công chính. Các người đang ở trong hoàn cảnh tương tự như Ta, nhưng các người lại dính đầy những thứ dơ bẩn; các người thậm chí không còn chút gì hình tượng giống con người ban đầu được dựng nên thuở sơ khai. Hơn nữa, bởi vì hằng ngày, các người bắt chước hình tượng giống các tà linh đó, làm những gì chúng làm và nói những gì chúng nói, nên tất cả các bộ phận của các người – thậm chí cả miệng lưỡi các người – đều bị ngấm trong nước thải của chúng, đến mức các người hoàn toàn bị nhuốm những thứ ô uế đó, và không còn một bộ phận nào của các người có thể được sử dụng cho công tác của Ta. Thật đau lòng! Các người sống trong một thế giới của ngựa và gia súc như vậy, nhưng các người thực sự không cảm thấy bất an, các người tràn đầy niềm vui, sống tự do và dễ dàng. Các người đang bơi xung quanh trong nước thải, nhưng không thực sự nhận ra rằng mình đã rơi vào tình trạng khó chịu như vậy. Mỗi ngày, các người giao du với tà linh và tiếp xúc với “phân”. Cuộc sống của người khá tầm thường, nhưng người không thực sự biết rằng người hoàn toàn không tồn tại trong thế giới loài người và rằng người không kiểm soát được bản thân mình. Người không biết rằng cuộc sống của người từ lâu đã bị chà đạp bởi những tà linh đó, hoặc rằng tính cách của người từ lâu đã bị ô uế bởi nước thải sao? Người nghĩ rằng mình đang sống ở một địa đàng trần gian, và rằng mình đang sống trong hạnh phúc sao? Người không biết rằng người đã sống một cuộc sống bên cạnh các tà linh, và rằng người đã chung sống với mọi thứ mà chúng đã chuẩn bị cho người sao? Làm sao cách người sống có bất kỳ ý nghĩa gì được? Làm sao cuộc sống của người có bất kỳ giá trị gì được? Người đã và đang chạy ngược chạy xuôi vì cha mẹ của người, cha mẹ của tà linh, nhưng người thực sự không biết rằng những người gài bẫy người chính là cha mẹ của tà linh, những người đã sinh ra người và nuôi dưỡng người. Hơn nữa, người không biết rằng tất cả sự bẩn thỉu của người thực ra là do họ đem lại cho người; tất cả những gì người biết là họ có thể mang đến cho người “sự hưởng thụ”, họ không hành phạt người, cũng không phán xét người, và đặc biệt họ không rửa sạch người. Họ không bao giờ nổi giận với người, mà đối xử với người bằng tình thương và lòng tốt. Những lời của họ nuôi dưỡng lòng người và mê hoặc người khiến người trở nên mất phương hướng, và từ lúc nào không hay, người bị hút vào và sẵn sàng phục vụ họ, trở thành phương tiện thỏa mãn và người hầu cho họ. Người không có bất kỳ phản nản nào, mà sẵn sàng làm việc cho họ như chó, như ngựa; người bị họ lừa. Vì

lý do này, người tuyệt nhiên không có phản ứng gì với công tác Ta làm. Thảo nào người luôn muốn lén lút trốn tránh Ta, thảo nào người luôn muốn dùng những lời ngọt ngào để lấy lòng Ta một cách dối trá. Hóa ra người đã có một kế hoạch khác, một sự sắp xếp khác. Người có thể thấy một chút hành động của Ta như là Đáng Toàn Năng, nhưng người không biết chút gì về sự phán xét và hình phạt của Ta. Người không biết khi nào hình phạt của Ta bắt đầu; người chỉ biết cách lừa dối Ta – nhưng người không biết rằng Ta sẽ không dung thứ cho bất cứ vi phạm nào từ con người. Vì người đã cam kết phụng sự Ta, Ta sẽ không để người đi. Ta là một Đức Chúa Trời đầy ghen ghét, và Ta là một Đức Chúa Trời ghen ghét nhân loại. Vì người đã thề thốt trước bàn thờ, Ta sẽ không để người chạy thoát ngay trước mắt Ta, cũng như Ta sẽ không cho phép người phụng sự hai chủ. Người có nghĩ rằng người có thể có một tình yêu thứ hai sau khi đã thề thốt trước bàn thờ của Ta và trước mắt Ta không? Sao Ta có thể để con người lừa dối Ta như thế được? Người nghĩ rằng người có thể tùy tiện thề thốt với Ta bằng lưỡi của người sao? Làm sao người có thể thề thốt trước ngai vàng của Ta, ngai vàng của Ta là Đáng Tối Cao? Người nghĩ rằng những lời thề của người đã biến mất rồi sao? Để Ta nói cho các người biết: Mặc dù xác thịt của các người có thể mất đi, nhưng những lời thề của các người thì không thể. Cuối cùng, Ta sẽ định tội các người dựa trên những lời thề của các người. Tuy nhiên, các người tin rằng các người có thể đối phó với Ta bằng cách thề thốt trước Ta, và rằng lòng các người có thể hầu việc các tà linh và ác linh. Làm sao cơn thịnh nộ của Ta có thể dung thứ cho những kẻ như chó, như lợn đó, những kẻ lừa dối Ta được? Ta phải thực hiện các sắc lệnh quản trị của Ta, và giành lại từ tay tà linh tất cả những con người “ngoan đạo”, cổ hủ đó, những người có đức tin vào Ta, để họ có thể “phục vụ” Ta theo cách đã được sửa dạy, có thể trở thành con bò của Ta, trở thành con ngựa của Ta, và dưới quyền sinh quyền sát của Ta. Ta sẽ buộc người lấy lại quyết tâm trước kia của người và phụng sự Ta một lần nữa. Ta sẽ không dung thứ cho bất cứ tạo vật nào lừa dối Ta. Người nghĩ mình có thể chỉ việc đưa ra yêu cầu bừa bãi và nói dối trước mặt Ta sao? Người nghĩ Ta chưa từng nghe hay nhìn thấy những lời nói và việc làm của người sao? Làm sao những lời nói và việc làm của người có thể không lọt vào mắt Ta được? Làm sao Ta có thể từng cho phép mọi người lừa dối Ta như thế được?

Ta đã ở giữa các người, cộng tác với các người mấy mùa xuân thu; Ta đã sống giữa các người trong một thời gian dài, và đã sống với các người. Bao nhiêu hành vi đáng khinh của các người đã lướt qua ngay trước mắt Ta? Những lời chân thành của các người không ngừng vang vọng bên tai Ta; hàng triệu hàng triệu nguyện vọng của các người đã được đặt lên bàn thờ của Ta – nhiều không đếm xuể. Tuy nhiên,

về sự cống hiến và những gì các người dâng hiến, thì các người không có mảy may một chút nào. Các người không đặt một giọt lòng thành nào lên bàn thờ của Ta. Thành quả của niềm tin vào Ta của các người ở đâu? Các người đã nhận được vô số ân điển từ Ta, và các người đã thấy những lễ mầu nhiệm vô tận từ thiên đàng; Ta thậm chí đã cho các người thấy ngọn lửa của thiên đàng, nhưng Ta không nỡ lòng nào thiêu đốt các người. Thế mà, đổi lại các người đã cho Ta được bao nhiêu? Các người sẵn sàng cho Ta bao nhiêu? Thức ăn Ta đã ban cho người trong tay, người quay lại dâng nó cho Ta, thậm chí còn đi xa đến mức nói rằng đó là thứ người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có được và rằng người đang dâng cho Ta tất cả những gì mình có. Làm sao người có thể không biết rằng “những đóng góp” của người cho Ta chỉ là toàn bộ những thứ đã bị lấy cắp từ bàn thờ của Ta? Hơn nữa, giờ người đang dâng chúng cho Ta, chẳng phải người đang lừa Ta sao? Làm sao người có thể không biết rằng những thứ Ta hưởng ngày hôm nay đều là những của lễ trên bàn thờ của Ta, và không phải là những gì người có được nhờ mồ hôi nước mắt của mình và sau đó dâng lên cho Ta? Các người thực sự dám lừa Ta như thế này, thì làm sao Ta có thể tha thứ cho các người được? Làm sao các người có thể mong Ta chịu đựng được điều này thêm nữa? Ta đã ban mọi thứ cho các người. Ta đã khai mở mọi thứ cho các người, chu cấp cho nhu cầu của các người, mở mắt các người, thế nhưng, các người lại lừa dối Ta như thế này đây, phớt lờ lương tâm của các người. Ta đã vị tha ban cho các người mọi thứ để dù có chịu khổ, các người vẫn nhận được từ Ta mọi thứ mà Ta đã mang xuống từ thiên đàng. Mặc dù vậy, các người lại chẳng có sự hiến dâng gì cả, và ngay cả khi các người có đóng góp nhỏ tí, thì các người lại cố “tính sổ” với Ta sau đó. Không phải đóng góp của các người sẽ chẳng là gì sao? Những gì người đã cho Ta chỉ là một hạt cát, nhưng những gì người yêu cầu từ Ta là một tấn vàng. Chẳng phải đơn giản là người đang vô lý sao? Ta làm việc giữa các người. Hoàn toàn không có dấu vết nào của một phần mười những thứ Ta đáng được nhận, chứ chưa nói đến bất kỳ sự hy sinh nào nhiều hơn. Ngoài ra, một phần mười đóng góp của những người tin kính còn bị kẻ ác chiếm đoạt. Chẳng phải các người đều bị ly tán khỏi Ta sao? Chẳng phải các người đều chống đối Ta sao? Chẳng phải các người đều phá bàn thờ của Ta sao? Làm sao những kẻ như vậy có thể được coi là báu vật trong mắt Ta? Chẳng phải chúng là lợn chó mà Ta ghét sao? Làm sao Ta có thể coi việc hành ác của các người như kho báu được? Công tác của Ta thực sự được thực hiện cho ai? Lễ nào mục đích công tác của Ta chỉ là để đánh gục tất cả các người nhằm tỏ ra thẩm quyền của Ta sao? Chẳng phải sự sống của các người đều dựa vào một lời từ Ta sao? Tại sao Ta chỉ sử dụng lời để hướng dẫn các người, và không biến lời nói thành sự thật để đánh gục các người

ngay khi Ta có thể? Có phải mục đích của những lời nói và công tác của Ta chỉ là để đánh gục loài người không? Có phải Ta là một Đức Chúa Trời giết người vô tội bừa bãi không? Ngay bây giờ, bao nhiêu người trong các người đang đến trước Ta bằng cả con người mình để tìm kiếm con đường đúng đắn của đời người? Chỉ là thân xác của các người ở trước mặt Ta; tâm các người vẫn còn nhõn nhợ và cách rất, rất xa Ta. Bởi vì các người không biết công tác của Ta thực sự là gì, nên có một số người các người muốn rời bỏ Ta và tránh xa Ta, thay vì hy vọng sống trong thiên đàng, nơi không có hình phạt hay sự phán xét. Đây chẳng phải là những gì con người mong muốn trong lòng sao? Ta dĩ nhiên không phải đang cố ép buộc người. Bất cứ con đường nào người đi là lựa chọn của chính người. Con đường của ngày hôm nay là con đường đi kèm với sự phán xét và những lời rửa sạch, nhưng tất cả các người nên biết rằng hết thảy những gì Ta đã ban cho các người – cho dù đó là những sự phán xét hay hình phạt – thì cũng đều là những ân tứ tốt nhất Ta có thể ban cho các người, và chúng đều là những thứ các người cần gấp.

Công tác trong Thời đại Luật pháp

Công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm với dân Y-sơ-ra-ên đã tạo lập giữa nhân loại một quê hương trên trần thế của Đức Chúa Trời, cũng là nơi thánh mà Ngài đã hiện diện. Ngài đã giới hạn công tác của Ngài trong dân Y-sơ-ra-ên. Ban đầu, Ngài không làm việc bên ngoài Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó, Ngài đã chọn ra những người Ngài thấy phù hợp để giới hạn phạm vi công tác của Ngài. Y-sơ-ra-ên là nơi Đức Chúa Trời đã dựng nên A-đam và Ê-va, và từ cát bụi của nơi đó, Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người; nơi đây đã trở thành căn cứ cho công tác của Ngài trên đất. Dân Y-sơ-ra-ên, những hậu duệ của Nô-ê và cũng là hậu duệ của A-đam, là nền tảng nhân lực cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất.

Vào thời này, ý nghĩa, mục tiêu, và các bước trong công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên là nhằm khởi xướng công tác của Ngài trên toàn cõi thế, lấy trung tâm là Y-sơ-ra-ên, dần dần lan tỏa ra các quốc gia dân ngoại. Đây là nguyên tắc Ngài làm việc trong toàn cõi vũ trụ – thiết lập một mô hình rồi sau đó mở rộng nó cho đến khi hết thảy con người trong cõi vũ trụ đều đã nhận lãnh được Phúc Âm của Ngài. Những cư dân Y-sơ-ra-ên đầu tiên là con cháu của Nô-ê. Những người này được ban cho hơi thở của Đức Giê-hô-va, và đủ hiểu biết để chăm lo cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, nhưng họ lại không biết Đức Giê-hô-va là Đấng nào, ý muốn của Ngài đối với con người là gì, và càng không biết nên tôn kính Chúa của muôn loài thọ tạo như thế nào. Còn về vấn đề có các phép tắc và luật pháp phải tuân theo hay

không^[a], hay có một bồn phận mà các loài thọ tạo phải thực hiện cho Đấng Tạo Hóa hay không, thì con cháu của A-đam chẳng biết gì về những điều này. Tất cả những gì họ biết là làm chồng là phải đổ mồ hôi lao động nuôi gia đình, còn vợ phải phục tùng chồng và duy trì nòi giống con người mà Đức Giê-hô-va đã dựng nên. Nói cách khác, những người như vậy, những người chỉ có hơi thở của Đức Giê-hô-va và sự sống của Ngài, chẳng biết làm thế nào để tuân theo những luật pháp của Đức Chúa Trời hay làm thế nào để thỏa lòng Chúa của muôn loài thọ tạo. Họ hiểu biết quá ít. Vì thế nên mặc dù không có gì lươn lẹo hay giả dối trong tâm họ, sự ganh ghét hay tranh đua với nhau cũng hiếm khi nảy sinh, nhưng họ không có kiến thức hay hiểu biết về Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo. Những tổ tiên này của con người chỉ biết ăn các thức của Đức Giê-hô-va, và hưởng thụ những điều của Đức Giê-hô-va, nhưng họ chẳng biết tôn kính Đức Giê-hô-va; họ không biết rằng Đức Giê-hô-va là Đấng mà họ phải quỳ gối thờ phượng. Thế thì làm sao có thể gọi họ là loài thọ tạo của Ngài được? Nếu vậy thì những lời như “Đức Giê-hô-va là Chúa của muôn loài thọ tạo” và “Ngài đã dựng nên con người để con người có thể tỏ hiện Ngài, tôn vinh Ngài, và đại diện cho Ngài” chẳng phải đã được nói ra vô ích hay sao? Làm sao những người chẳng có chút tôn kính Đức Giê-hô-va lại có thể làm lời chứng cho sự vinh hiển của Ngài được? Làm sao họ có thể trở thành những biểu hiện cho sự vinh hiển của Ngài? Chẳng phải những lời của Đức Giê-hô-va rằng “Ta đã dựng nên con người như hình của Ta” sau đó hẳn sẽ trở thành một thứ vũ khí trong tay của Sa-tan, kẻ xấu xa hay sao? Chẳng phải những lời này sau đó hẳn sẽ trở thành một dấu ấn sỉ nhục đối với việc dựng nên loài người của Đức Giê-hô-va hay sao? Để hoàn tất giai đoạn công tác đó, Đức Giê-hô-va sau khi dựng nên loài người đã không hướng dẫn hay chỉ dạy họ từ A-đam cho đến Nô-ê. Thay vào đó, chỉ sau khi cơn đại hồng thủy hủy hoại thế giới, Ngài mới chính thức bắt đầu chỉ dạy những người Y-sơ-ra-ên, là con cháu của Nô-ê cũng như của A-đam. Công tác và những lời phán của Ngài ở Y-sơ-ra-ên đã chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ sinh sống trên mọi miền của Y-sơ-ra-ên, từ đó cho nhân loại thấy rằng Đức Giê-hô-va không chỉ có thể hà hơi vào con người để họ có được sự sống từ Ngài và lớn dậy từ cát bụi thành con người thọ tạo, mà Ngài còn có thể thiêu rụi loài người, rửa sạch loài người, và dùng cây gậy của Ngài để cai trị loài người. Và vì thế, họ cũng thấy được rằng Đức Giê-hô-va có thể hướng dẫn đời sống của con người trên đất, và phán bảo cũng như làm việc giữa loài người theo giờ giấc của ngày và đêm. Công tác Ngài đã thực hiện chỉ là để các loài thọ tạo của Ngài có thể biết được rằng con người đến từ cát bụi được Ngài nhặt

a. Nguyên bản không có cụm từ “phải tuân theo”.

lên, và hơn nữa, con người đã được Ngài dựng nên. Không chỉ thế, Ngài còn lần đầu tiên thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên để các dân tộc và các quốc gia khác (những người thật ra không biệt lập với Y-sơ-ra-ên, mà đúng hơn là tách ra từ dân Y-sơ-ra-ên, nhưng vẫn thuộc dòng dõi của A-đam và Ê-va) có thể nhận lãnh Phúc Âm của Đức Giê-hô-va từ Y-sơ-ra-ên, để tất cả các loài thọ tạo trong vũ trụ có thể kính sợ Đức Giê-hô-va và tin vào sự vĩ đại của Ngài. Nếu Đức Giê-hô-va không bắt đầu công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó lại dựng nên loài người, để họ sống vô tư lự trên đất, thì trong tình huống đó, vì bản chất vật lý của con người (bản chất có nghĩa là con người không bao giờ có thể biết những thứ mà họ không thể nhìn thấy, tức là họ sẽ không biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, và càng không biết vì sao Ngài làm vậy), họ sẽ không bao giờ biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên nhân loại hoặc rằng Ngài chính là Chúa của muôn loài thọ tạo. Nếu Đức Giê-hô-va đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, rồi chỉ đơn giản phũ tay và rời đi, thay vì ở lại giữa loài người để hướng dẫn họ một thời gian, thì toàn nhân loại hẳn đã trở về hư không; thậm chí cả trời đất và vạn vật Ngài dựng nên, cùng toàn nhân loại, hẳn đã trở về hư không, và hơn nữa, hẳn đã bị Sa-tan chà đạp. Theo cách này, ước muốn của Đức Giê-hô-va rằng “Trên đất, giữa muôn loài thọ tạo của Ngài, Ngài phải có một nơi để đứng, một nơi thánh” hẳn đã tan vỡ. Và vì vậy, sau khi dựng nên loài người, Ngài đã có thể ở lại giữa họ để hướng dẫn họ trong đời sống, ở giữa họ để bảo ban họ – tất cả những điều này là để đạt được mong muốn của Ngài, và hoàn tất kế hoạch của Ngài. Công tác Ngài đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ để thực hiện kế hoạch mà Ngài đã lập trước khi dựng nên muôn vật, và vì thế, việc Ngài làm công tác đầu tiên ở Y-sơ-ra-ên và việc dựng nên vạn vật của Ngài không mâu thuẫn với nhau, mà cả hai đều được thực hiện vì mục đích kế hoạch quản lý của Ngài, công tác của Ngài, và sự vinh hiển của Ngài, cũng như được thực hiện để cho việc dựng nên nhân loại của Ngài có ý nghĩa sâu sắc hơn. Ngài đã dẫn dắt đời sống của nhân loại trên đất hơn hai ngàn năm từ sau thời Nô-ê, trong suốt thời gian đó Ngài đã dạy loài người hiểu được cách tôn kính Đức Giê-hô-va, Chúa của muôn loài thọ tạo, cách tổ chức đời sống, duy trì đời sống, và trên tất cả là cách hành động như một chứng nhân cho Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài sự vâng phục, dành cho Ngài sự tôn kính, và còn ca tụng Ngài bằng âm nhạc, như vua Đa-vít và các thầy tế lễ của ông đã làm.

Trước giai đoạn hai ngàn năm mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện công tác của Ngài, con người chẳng biết gì cả, và hầu như toàn nhân loại đã rơi vào sự suy đồi, cho đến trước lúc thế giới bị phá hủy bởi cơn đại hồng thủy, họ đã lún sâu vào sự lang chạ và bại hoại mà không hề có Đức Giê-hô-va trong lòng, và hơn nữa còn không

muốn theo đường lối của Ngài. Họ không bao giờ hiểu được công tác mà Đức Giê-hô-va sắp làm, họ thiếu lý trí, càng không có tri thức, và như những cái máy biết thờ, họ hoàn toàn mù mờ về con người, về Đức Chúa Trời, về thế giới, về sự sống, v.v. Ở trên đất, họ đã vướng vào quá nhiều sự cám dỗ, như loài rắn, và nói nhiều điều xúc phạm đến Đức Giê-hô-va, nhưng bởi họ dốt nát, nên Đức Giê-hô-va không hành phạt hay sửa dạy gì họ. Chỉ sau trận lụt, khi Nô-ê được 601 tuổi, Đức Giê-hô-va mới chính thức hiện ra với Nô-ê và hướng dẫn ông cùng gia đình, dẫn dắt các loài chim thú đã sống sót sau trận lụt cùng với Nô-ê và con cháu của ông, cho đến hết Thời đại Luật pháp, kéo dài tổng cộng 2.500 năm. Ngài đã hoạt động ở Y-sơ-ra-ên, tức là chính thức hoạt động, trong 2.000 năm, và hoạt động cùng lúc ở Y-sơ-ra-ên và bên ngoài nước này trong 500 năm, tổng cộng là 2.500 năm. Trong thời gian đó, Ngài đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên rằng để phụng sự Đức Giê-hô-va, họ phải xây một đền thờ, choàng áo lễ và đi chân trần vào đền thờ lúc bình minh, kéo giày của họ làm ô uế đền thờ và lửa sẽ trùm xuống từ đỉnh đền thờ và thiêu họ đến chết. Họ đã thực hiện bổn phận của mình và vâng phục theo các kế hoạch của Đức Giê-hô-va. Họ đã cầu nguyện Đức Giê-hô-va trong đền thờ, và sau khi nhận lãnh sự mặc khải của Đức Giê-hô-va, tức là sau khi Đức Giê-hô-va phán bảo, họ đã dẫn dắt dân chúng và dạy dân chúng rằng họ phải thể hiện sự tôn kính đến Đức Giê-hô-va – Đức Chúa Trời của họ. Và Đức Giê-hô-va đã bảo họ nên xây đền thờ và bàn thờ, và vào thời điểm do Đức Giê-hô-va định ra, tức là vào Lễ Vượt Qua, họ phải chuẩn bị những chiên con và những con bê để đặt lên bàn thờ như những của tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, để họ chế ngự bản thân và tôn kính Đức Giê-hô-va trong lòng mình. Việc họ có tuân theo luật lệ này hay không đã trở thành thước đo lòng trung thành của họ với Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va cũng đã định ra ngày Sa-bát cho họ, là ngày thứ bảy trong cuộc tạo dựng của Ngài. Ngày tiếp theo ngày Sa-bát Ngài lấy làm ngày đầu tiên, một ngày để họ ca tụng Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài các của tế lễ, và tấu nhạc ngợi ca Ngài. Vào ngày này, Đức Giê-hô-va đã triệu tập hết các thầy tế lễ đến phân chia các của tế lễ trên bàn thờ cho mọi người cùng ăn, để họ có thể hưởng các của tế lễ trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va. Và Đức Giê-hô-va đã phán rằng họ được ban phước, rằng họ được chia phần cùng Ngài, và rằng họ là những người được chọn của Ngài (đó là giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên). Đây là lý do tại sao đến ngày hôm nay, dân Y-sơ-ra-ên vẫn cho rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của riêng họ, chứ không phải là Đức Chúa Trời của dân ngoại.

Trong suốt Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã đặt ra những điều răn cho Môi-se để truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, những người đã theo ông rời khỏi Ai Cập. Những điều răn này được Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên và không liên quan gì đến

người Ai Cập; chúng nhằm chế ngự dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài dùng các điều răn để đưa ra yêu cầu với họ. Họ có tuân giữ ngày Sa-bát hay không, họ có kính trọng cha mẹ hay không, họ có thờ các ngẫu tượng hay không, v.v. – đây là những nguyên tắc để phán xét họ là tội lỗi hay ngay chính. Trong số họ, có một số người bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của Đức Giê-hô-va, một số người bị ném đá đến chết, một số người được nhận lãnh ơn phước của Đức Giê-hô-va, và việc này được định đoạt tùy theo việc họ có tuân phục các điều răn này hay không. Những ai không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ném đá đến chết. Những thầy tế lễ mà không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ngọn lửa của Đức Giê-hô-va thiêu đốt. Những ai không tỏ lòng kính trọng đến cha mẹ của mình cũng bị ném đá đến chết. Hết thảy những điều này đều được Đức Giê-hô-va khen ngợi. Đức Giê-hô-va đã lập ra các điều răn và luật pháp của Ngài để khi Ngài dẫn dắt mọi người trong đời sống, họ sẽ nghe theo và vâng phục lời Ngài, không phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đã dùng những luật pháp này để giữ cho loài người vừa được dựng nên nằm trong tầm kiểm soát, nhằm đặt nền móng tốt hơn cho công tác tương lai của Ngài. Và vì vậy, dựa trên các công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm, thời đại đầu tiên được gọi là Thời đại Luật pháp. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán nhiều lời và đã làm nhiều công tác, nhưng Ngài chỉ hướng dẫn dân chúng một cách tích cực, dạy bảo những con người ngu muội này cách làm người, cách sống, cách hiểu về đường lối của Đức Giê-hô-va. Đa phần, công tác Ngài làm là để dân chúng quan sát đường lối của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài. Công tác được thực hiện trên những người đã bị làm bại hoại ở mức độ nhẹ; và nó không mở rộng đến việc chuyển hóa tâm tính của họ hay giúp họ tiến bộ trong đời sống. Ngài chỉ quan tâm đến việc dùng luật pháp để chế ngự và kiểm soát mọi người. Đối với dân Y-sơ-ra-ên thời đó, Đức Giê-hô-va chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời trong đền thờ, một Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Ngài là một trụ mây, một trụ lửa. Tất cả những gì Đức Giê-hô-va yêu cầu họ làm là vâng phục cái mà con người ngày nay biết đến là luật pháp và những điều răn của Ngài – người ta còn có thể gọi là các luật lệ – bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã làm không phải để chuyển hóa họ, mà là để ban cho họ thêm nhiều thứ mà con người cần có và để hướng dẫn họ từ chính miệng Ngài, bởi sau khi được dựng nên, con người không có những thứ mà họ cần có. Và vì thế, Đức Giê-hô-va đã ban cho mọi người những thứ họ cần có cho đời sống của họ trên đất, giúp những con người mà Ngài đã dẫn dắt vượt qua cả tổ tiên của họ, là A-đam và Ê-va, bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã ban cho họ đã vượt qua những gì Ngài đã ban cho A-đam và Ê-va lúc ban đầu. Dù sao đi nữa, công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ là để hướng dẫn nhân loại và giúp họ nhận ra được Đấng Tạo Hóa của họ. Ngài không chinh phục hay chuyển hóa họ, mà chỉ

đơn thuần hướng dẫn họ. Đây là toàn bộ công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Đó là nền tảng, là câu chuyện có thật, là thực chất công tác của Ngài trên toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, và là khởi đầu cho sáu ngàn năm công tác của Ngài – để giữ nhân loại trong tầm tay kiểm soát của Đức Giê-hô-va. Từ đây sản sinh ra thêm nhiều công tác nữa trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài.

Câu chuyện thật đằng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc

Toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, một kế hoạch quản lý sáu ngàn năm, gồm có ba giai đoạn, hoặc ba thời đại như sau: Thời Đại Luật Pháp của buổi sơ khai; Thời Đại Ân Điển (cũng gọi là Thời Đại Cứu Chuộc); và Thời Đại Vương Quốc của thời kỳ sau rốt. Công tác của Ta ở ba thời đại này khác nhau về nội dung theo bản chất của mỗi thời đại, nhưng ở mỗi giai đoạn, công tác này đều phù hợp với nhu cầu của con người – hay nói chính xác hơn là được thực hiện để chống lại những mưu trò Sa-tan bày ra trong cuộc chiến mà Ta đang giao đấu với nó. Mục đích công tác của Ta là để đánh bại Sa-tan, để biểu lộ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, để phơi bày hết các mưu chước của Sa-tan, và nhờ đó, để cứu rỗi toàn nhân loại đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nó là để cho thấy sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, và để tỏ lộ sự ghê tởm không thể chịu nổi của Sa-tan; thậm chí còn hơn thế nữa, là để cho các loài thọ tạo phân biệt được thiện và ác, biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, thấy rõ được rằng Sa-tan là kẻ thù của nhân loại, một kẻ suy đồi, một kẻ tà ác, và để cho họ nhận ra được, với sự chắc chắn tuyệt đối, sự khác biệt giữa thiện và ác, giữa lẽ thật và sự giả dối, giữa thánh thiện và rác rưởi, giữa những gì cao quý và những gì thấp hèn. Như thế, loài người mê muội sẽ trở nên có thể làm chứng cho Ta rằng không phải Ta làm sa ngã loài người, và chỉ có Ta – Đấng Tạo Hóa – mới có thể cứu rỗi được loài người, mới có thể ban cho con người những thứ họ có thể thụ hưởng; và họ sẽ dần biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, còn Sa-tan chỉ là một trong những loài Ta tạo ra và rồi đã chống lại Ta. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta được chia làm ba giai đoạn, và Ta làm như thế để đạt được kết quả là khiến các loài thọ tạo có thể làm chứng cho Ta, hiểu được ý muốn của Ta, và biết được Ta là lẽ thật. Như vậy, trong công tác sơ khởi của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta, Ta đã thực hiện công tác về luật pháp, tức là công tác mà Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt dân chúng. Giai đoạn thứ hai mở ra công tác của Thời Đại Ân Điển tại các làng xứ Giu-đê. Jê-sus đại diện cho mọi công tác của Thời Đại Ân Điển; Ngài được nhập thể vào xác thật, chịu đóng đinh trên thập tự giá, và Ngài

cũng bắt đầu Thời Đại Ân Điển. Ngài chịu đóng đinh để hoàn thành công tác cứu chuộc, để kết thúc Thời Đại Luật Pháp và mở ra Thời Đại Ân Điển, vì thế, Ngài được gọi là “Đấng Chỉ Huy Tối Cao”, là “Cửa Lẽ Chuộc Tội”, và là “Đấng Cứu Chuộc”. Do vậy, công tác của Jê-sus khác với của Đức Giê-hô-va về nội dung, mặc dù về nguyên tắc thì giống nhau. Đức Giê-hô-va bắt đầu Thời Đại Luật Pháp, tạo lập nền tảng – điểm khởi nguồn – cho công tác của Đức Chúa Trời ở trần thế, và ban hành các luật lệ cùng điều răn. Đây là hai phần của công tác mà Ngài đã thực hiện, và chúng đại diện cho Thời Đại Luật Pháp. Công tác Jê-sus đã làm trong Thời Đại Ân Điển không phải là ban hành các luật lệ, mà là thực hiện chúng, do đó mở ra Thời Đại Ân Điển và khép lại Thời Đại Luật Pháp đã tồn tại hai ngàn năm. Ngài là người tiên phong, đến để khai mở Thời Đại Ân Điển, nhưng phần công tác chính của Ngài lại nằm ở việc cứu chuộc. Và vì thế, công tác của Ngài cũng có hai phần: mở ra một thời đại mới, và hoàn tất công tác cứu chuộc thông qua việc Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá, mà sau đó, Ngài đã rời đi. Và từ đây, Thời Đại Luật Pháp đã khép lại và Thời Đại Ân Điển mở ra.

Công tác Jê-sus đã thực hiện phù hợp với nhu cầu của con người trong thời đại đó. Nhiệm vụ của Ngài là cứu chuộc nhân loại, tha thứ cho những tội lỗi của họ, và vì vậy, tâm tính của Ngài hoàn toàn khiêm nhường, kiên nhẫn, yêu thương, mộ đạo, nhẫn nại, nhân từ, và nhân ái. Ngài mang đến cho nhân loại ân điển và ơn phước dồi dào, và mọi thứ mà con người có thể hưởng thụ, Ngài đều ban cho họ để họ thụ hưởng: sự bình an và hạnh phúc, sự bao dung và tình yêu thương của Ngài, lòng nhân từ và nhân ái của Ngài. Thời kỳ đó, vô vàn những thứ để thụ hưởng mà con người được tiếp xúc – cảm giác bình an và yên ổn trong lòng họ, cảm giác yên tâm trong tinh thần họ, và sự nương tựa của họ vào Jê-sus Đấng Cứu Thế – tất cả đều ở thời đại mà họ đã sống. Trong Thời Đại Ân Điển, con người đã bị làm cho sa ngã bởi Sa-tan, và vì vậy, để đạt được công tác cứu chuộc toàn nhân loại đòi hỏi rất nhiều ân sủng, sự nhẫn nại và kiên trì vô hạn, và thậm chí nhiều hơn thế nữa là một cửa lễ đủ để chuộc những tội lỗi của loài người, thì mới có được hiệu quả. Điều nhân loại nhìn thấy trong Thời Đại Ân Điển chỉ đơn thuần là cửa lễ của Ta để chuộc tội lỗi của loài người: đó là Jê-sus. Tất cả những gì họ biết là Đức Chúa Trời có thể nhân từ và nhẫn nại, và tất cả những gì họ thấy là sự nhân từ và nhân ái của Jê-sus. Điều này hoàn toàn là bởi họ đã được sinh ra trong Thời Đại Ân Điển. Và như vậy, trước khi có thể được cứu chuộc, họ phải thụ hưởng nhiều loại ân điển mà Jê-sus đã ban cho họ, để có được lợi ích từ đó. Bằng cách này, họ có thể được tha thứ tội lỗi thông qua việc thụ hưởng ân điển, và cũng có thể có cơ hội được cứu chuộc thông qua việc thụ hưởng sự nhẫn nại và kiên trì của Jê-sus. Chỉ thông qua sự nhẫn nại và kiên

trì của Jêsus, họ mới có được quyền nhận sự tha thứ và thụ hưởng ân điển dồi dào mà Jêsus ban cho. Đúng như Jêsus từng phán: Ta đã đến không phải để cứu chuộc những kẻ công bình mà là những kẻ có tội, để những kẻ có tội được tha thứ cho những tội lỗi của họ. Nếu Jêsus lúc trở nên xác thịt đã mang tâm tính phán xét, nguyên rửa và không dung thứ cho những sự xúc phạm của con người, thì con người đã không bao giờ có cơ hội được cứu chuộc, và vẫn mãi tội lỗi. Nếu như thế, thì kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã phải dừng lại ở Thời Đại Luật Pháp, và Thời Đại Luật Pháp đã phải kéo dài sáu ngàn năm. Tội lỗi của con người chỉ có nhân lên nhiều hơn và ghê tởm hơn, và việc tạo ra loài người hẳn là vô ích. Con người hẳn chỉ có thể phụng sự Đức Giê-hô-va theo luật pháp, nhưng tội lỗi của họ thì đã vượt xa tội lỗi của những con người đầu tiên được tạo ra. Jêsus càng yêu thương nhân loại, càng tha thứ cho những tội lỗi của họ và ban đủ nhân từ và nhân ái cho họ, thì nhân loại càng có quyền được Jêsus cứu rỗi, được gọi là những con chiên lạc mà Jêsus chuộc về với giá rất đắt. Sa-tan không thể xen vào việc này, vì Jêsus đã đối đãi với những môn đệ của Ngài như một người mẹ đầy yêu thương đối với con trẻ ấm trong lòng. Ngài không nổi giận cũng không khinh miệt họ, mà đầy an ủi vỗ về; ở giữa họ Ngài không bao giờ nổi cơn thịnh nộ, mà nhẫn nại với những tội lỗi của họ và nhắm mắt trước sự ngu xuẩn và mê muội của họ, đến mức phán bảo rằng: “Hãy tha thứ cho người khác bảy mươi lần bảy”. Như thế, tấm lòng của những người khác đã được cảm hóa bởi tấm lòng Ngài, và chỉ như thế, mọi người mới nhận lãnh được sự tha thứ cho những tội lỗi của họ thông qua sự nhẫn nại của Ngài.

Mặc dù Jêsus trong sự nhập thể của Ngài hoàn toàn không có cảm xúc, nhưng Ngài luôn an ủi các môn đồ của Ngài, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, và hỗ trợ họ. Cho dù Ngài có làm bao nhiêu công việc, hay chịu đựng bao nhiêu đau khổ, thì Ngài cũng không bao giờ đòi hỏi quá mức ở con người, mà luôn kiên trì và nhẫn nại với những tội lỗi của họ, vì thế mà con người ở Thời Đại Ân Điển triu mến gọi Ngài là “Jêsus Đáng Cứu Thế mến yêu”. Đối với con người thời đó – với tất cả mọi người – những gì Jêsus sở hữu và hiện hữu là lòng nhân từ và nhân ái. Ngài không bao giờ ghi nhớ những vi phạm của con người, và đối đãi với họ không bao giờ dựa trên những vi phạm của họ. Bởi vì đó là một thời đại khác, nên Ngài thường ban dồi dào thức ăn cho con người để họ có thể được ăn thỏa thuê. Ngài đối xử với các môn đệ của Ngài bằng ân sủng, chữa lành bệnh tật, đuổi tà quỷ, và khiến người chết sống lại. Để con người có thể tin ở Ngài và thấy được mọi công việc Ngài đã làm đều được thực hiện một cách nghiêm túc và chân thành, thậm chí còn đến mức Ngài làm phục sinh một cái xác đã thối rữa, cho họ thấy rằng trong tay Ngài thì thậm chí người chết cũng có thể sống lại. Bằng cách này, Ngài đã âm thầm chịu đựng và thực hiện công tác cứu

chuộc của Ngài giữa họ. Thậm chí trước khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, Jêsus đã nhận về Ngài những tội lỗi của nhân loại và đã trở thành của lễ chuộc tội cho nhân loại. Thậm chí trước khi bị đóng đinh, Ngài còn mở đường đến thập tự giá để cứu chuộc nhân loại. Cuối cùng, Ngài đã bị đóng đinh lên thập tự giá, hy sinh chính bản thân Ngài cho thánh giá, và Ngài đã ban hết lòng nhân từ, nhân ái, cùng sự thánh khiết của Ngài cho nhân loại. Đối với nhân loại, Ngài luôn bao dung, không bao giờ thù hận, tha thứ cho những tội lỗi của họ, khuyên nhủ họ ăn năn, và dạy họ biết kiên trì, nhẫn nại, và yêu thương, để theo chân Ngài và hy sinh bản thân mình vì thánh giá. Tình yêu Ngài dành cho những người anh chị em còn lớn hơn tình yêu Ngài dành cho Ma-ri. Các công tác Ngài đã làm đều trên nguyên tắc chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, tất cả đều vì công cuộc cứu chuộc của Ngài. Đi đến đâu Ngài cũng đối đãi với hết thảy những người theo Ngài bằng ân sủng. Ngài ban sự giàu có cho người nghèo, sự lành cho người què, sự thấy cho người mù và sự nghe cho người điếc. Ngài còn mời cả những kẻ thấp hèn, những người khốn cùng, những kẻ tội lỗi ngồi vào cùng bàn với Ngài, không bao giờ xa lánh họ mà luôn kiên nhẫn, thậm chí Ngài còn phán bảo: Khi một kẻ chăn dắt đánh mất một con trong đàn chiên trăm con, thì hắn sẽ bỏ chín mươi chín con còn lại để đi tìm con bị lạc, và khi hắn tìm thấy được con chiên lạc, hắn sẽ vui mừng tốt độ. Ngài yêu thương các môn đệ của Ngài như thể chiên cái yêu thương chiên con. Cho dù họ ngu dốt, mê muội và là những kẻ tội lỗi trong mắt Ngài, và hơn nữa, còn là những thành phần thấp hèn nhất của xã hội, thì Ngài vẫn coi những kẻ tội lỗi này – những con người bị kẻ khác khinh miệt – như con người trong mắt Ngài. Vì Ngài đã ưu ái họ, nên Ngài đã hy sinh mạng sống của Ngài vì họ, như thể một con chiên được dâng tế trên bàn thờ. Ngài sống giữa họ như thể Ngài là tô tử của họ, để mặc cho họ lợi dụng và tàn sát Ngài, phục thù họ vô điều kiện. Với môn đệ của Ngài, thì Ngài là Jêsus Đáng Cứu Thế đáng mến, nhưng đối với người Pha-ri-si, những kẻ đứng trên bực cao mà lên lớp, thì Ngài không tỏ ra nhân từ hay nhân ái, mà chỉ có ghê tởm và căm giận. Ngài không làm nhiều công tác giữa những người Pha-ra-si, chỉ thi thoảng dạy bảo và quở trách họ; Ngài không đi lại giữa họ để thực hiện công tác cứu chuộc, cũng không làm dấu kỳ và phép lạ. Ngài ban mọi nhân từ và nhân ái cho các môn đệ của Ngài, chịu đựng vì những kẻ tội lỗi này đến tận cùng, khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, và chịu mọi sự lăng nhục cho đến khi Ngài hoàn toàn cứu chuộc được hết thảy nhân loại. Đây là toàn bộ công tác của Ngài.

Nếu không có sự cứu chuộc của Jêsus, nhân loại đã phải sống đời đời trong tội lỗi và trở thành con cháu của tội lỗi, hậu duệ của ác quỷ. Nếu cứ tiếp diễn như vậy, cả trần thế này hắn đã trở thành vùng đất nơi Sa-tan trú ngụ, nơi dung thân của nó.

Tuy nhiên, công tác cứu chuộc đòi hỏi phải thể hiện lòng nhân từ và nhân ái đối với nhân loại; vì chỉ bằng cách đó, nhân loại mới có thể nhận lãnh được sự tha thứ và cuối cùng mới có quyền được làm cho trọn vẹn và được thu phục hoàn toàn bởi Đức Chúa Trời. Không có giai đoạn công tác này, kế hoạch quản lý sáu ngàn năm sẽ không thể tiến triển. Nếu Jêsus không bị đóng đinh, nếu Ngài chỉ chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, thì con người đã không thể được tha thứ hoàn toàn cho những tội lỗi của họ. Trong ba năm rưỡi Jêsus thực hiện công tác của Ngài ở trần thế, Ngài chỉ hoàn thành một nửa công tác cứu chuộc của Ngài; sau đó, bằng việc bị đóng đinh lên thập tự giá và trở thành hình tượng của xác thịt tội lỗi, bị giao cho kẻ ác, Ngài đã hoàn tất công việc chịu đóng đinh và làm chủ vận mệnh của nhân loại. Chỉ sau khi bị giao vào tay Sa-tan thì Ngài mới cứu chuộc nhân loại. Trong ba mươi ba năm rưỡi, Ngài đã chịu đựng ở trần thế, bị chế nhạo, phỉ báng, và bị từ bỏ, thậm chí đến mức Ngài không có chỗ tựa đầu, không chỗ ngả lưng, và rồi Ngài đã bị đóng đinh, với toàn bộ hữu thể của Ngài – một thân thể trong sạch và thánh khiết – bị đóng đinh lên thập tự giá. Ngài đã chịu đựng mọi cung bậc đau đớn trên đời. Những kẻ cầm quyền đã nhạo báng và dùng roi quất Ngài, và lính lệ của chúng thậm chí còn nhổ vào mặt Ngài; nhưng Ngài vẫn giữ im lặng và chịu đựng đến cùng, phục tùng vô điều kiện đến lúc chết, khi mà Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại. Chỉ khi đó Ngài mới được nghỉ ngơi. Công tác Jêsus đã làm chỉ đại diện cho Thời Đại Ân Điển, mà không đại diện cho Thời Đại Luật Pháp, cũng không thay thế cho công tác của thời kỳ sau rốt. Đây là bản chất công tác của Jêsus trong Thời Đại Ân Điển, thời đại thứ hai mà nhân loại đã trải qua – Thời Đại Cứu Chuộc.

Những lời cho người trẻ và người già

Ta đã thực hiện một lượng công tác rất lớn trên đất, và Ta đã đi giữa nhân loại rất nhiều năm, ấy thế mà con người hiếm khi có kiến thức về hình tượng của Ta và tâm tính Ta, và rất ít người có thể giải thích tỏ tường công tác Ta làm. Có rất nhiều thứ con người thiếu, họ luôn thiếu sự hiểu biết về những gì Ta làm, và lòng họ luôn cảnh giác như thể họ vô cùng sợ Ta sẽ đưa họ vào một tình cảnh khác và rồi không để tâm đến họ nữa. Do đó, thái độ của con người đối với Ta luôn thờ ơ cùng với sự cảnh giác cao độ. Điều này là vì con người đã đi đến hiện tại rồi mà không hiểu công tác Ta làm, và đặc biệt, họ bị rối bởi những lời Ta phán với họ. Họ giữ những lời Ta trong tay, không biết họ có nên cam kết với niềm tin kiên định nơi chúng hay nên chọn cách thiếu quyết đoán và quên chúng đi. Họ không biết mình có nên đưa chúng vào thực hành hay không, hay cứ chờ xem, họ có nên gạt bỏ mọi thứ và dừng cảm

đi theo, hay tiếp tục giữ vững tình bằng hữu với thế gian như trước kia. Thế giới nội tâm của con người rất phức tạp, và chúng rất mưu chước. Bởi vì con người không thể thấy rõ hay thấy đầy đủ những lời Ta, nhiều người trong số họ khó thực hành chúng và khó dâng lòng họ trước Ta. Ta hiểu sâu sắc những khó khăn của các người. Nhiều điểm yếu là không thể tránh khỏi khi sống trong xác thịt, và nhiều yếu tố khách quan tạo ra những khó khăn cho các người. Các người nuôi gia đình, làm việc cực nhọc mỗi ngày, và năm tháng trôi qua trong sự gian khổ. Có nhiều nỗi khó khăn khi sống trong xác thịt – Ta không phủ nhận điều này, và dĩ nhiên những yêu cầu của Ta với các người được đưa ra phù hợp với những khó khăn của các người. Những yêu cầu trong công tác mà Ta làm đều dựa trên vóc giạc thực tế của các người. Có lẽ trong quá khứ, những yêu cầu mà con người đưa ra với các người trong công việc của họ bị trộn lẫn với những yếu tố thái quá, nhưng các người nên biết rằng Ta chưa bao giờ có những yêu cầu thái quá với các người trong những gì Ta nói và làm. Mọi yêu cầu đều dựa trên bản tính, xác thịt của con người, và những gì họ cần. Các người nên biết, và Ta có thể nói rõ với các người, rằng Ta không chống đối những cách suy nghĩ hợp lý nhất định mà mọi người có, và Ta không phản đối bản tính vốn có của con người. Chỉ là vì con người không hiểu những tiêu chuẩn mà Ta đã đặt ra cho họ thật sự là gì, họ cũng không hiểu ý nghĩa gốc của những lời Ta, mà con người đã hồ nghi lời Ta cho đến bây giờ, và thậm chí chưa tới một nửa dân chúng tin lời Ta. Những người còn lại là những kẻ chẳng tin, và thậm chí là những kẻ thích nghe Ta “kể chuyện”. Hơn nữa, có nhiều người thích đả kích. Ta cảnh cáo các người: Nhiều trong số những lời của Ta đã được khai mở cho những ai tin Ta, và những ai vui thích quang cảnh xinh đẹp của vương quốc nhưng lại bị chặn ngoài cổng thì đã bị Ta loại bỏ. Chẳng phải các người chỉ là cỗ lung, bị Ta khinh ghét và loại bỏ sao? Làm sao các người có thể nhìn Ta rời đi và rồi vui vẻ chào đón sự trở lại của Ta? Ta bảo các người, sau khi người Ni-ni-ve nghe những lời giận dữ của Đức Giê-hô-va, họ lập tức ăn năn trong bao gai và tro. Chính bởi vì họ tin những lời Ngài mà họ đầy kính sợ, kinh hãi và do đó ăn năn trong bao gai và tro. Đối với con người ngày nay, mặc dù các người cũng tin lời Ta và còn hơn thế, tin rằng Đức Giê-hô-va đã một lần nữa đến giữa các người ngày nay, nhưng thái độ của các người không gì hơn là bất kính, như thể các người chỉ đang dõi theo Jê-sus là Đấng được sinh ra tại Giu-đê hàng ngàn năm trước và giờ đây đã ngự xuống giữa các người. Ta hiểu rất rõ sự giả dối tồn tại trong lòng các người; hầu hết các người theo Ta bởi tính tò mò và đến tìm kiếm Ta bởi sự rỗng tuếch. Khi điều ước thứ ba của các người tiêu tan – điều ước một cuộc sống yên bình và hạnh phúc – thì khi đó tính tò mò của các người cũng chẳng còn. Sự giả dối tồn tại trong lòng mỗi người các người bị phơi bày thông qua

lời nói và việc làm của các người. Nói thẳng ra, các người chỉ tò mò về Ta, nhưng không sợ Ta; các người không coi chừng miệng lưỡi của mình, và càng không kiểm soát hành vi của mình. Vậy thì thật sự các người có dạng đức tin gì? Nó có đích thực không? Các người chỉ dùng lời Ta để xua tan những nỗi lo lắng và làm dịu sự chán nản của các người, để lấp vào những khoảng trống còn lại trong cuộc sống các người. Ai trong các người đã đưa lời Ta vào thực hành? Ai đã có đức tin đích thực? Các người cứ hô to lên rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời nhìn thấu lòng người, nhưng làm thế nào vị Đức Chúa Trời mà các người hô to trong lòng tương hợp với Ta được? Bởi vì các người hô to như thế này, vậy thì tạo sao các người lại hành động theo cách đó? Có thể nào đây là tình yêu mà các người muốn đáp trả cho Ta? Có sự cống hiến không hề nhỏ trên môi miệng các người, nhưng những sự hy sinh, và những việc lành của các người ở đâu? Nếu không phải vì những lời của các người đến tai Ta, làm sao Ta có thể ghét các người nhiều như thế chứ? Nếu các người thật sự tin Ta, làm sao các người có thể rơi vào một trạng thái đau khổ như vậy? Các người mang về mặt chán nản như thể các người đang ở trong âm phủ chịu thử thách. Các người thậm chí không có chút sinh khí nào, và các người thêu thào nói về tiếng nói nội tâm của mình; các người thậm chí đầy than oán và rửa sả. Các người từ lâu đã mất đức tin vào những gì Ta làm và thậm chí đức tin ban đầu của các người đã biến mất, vậy thì sao các người có thể theo cho đến cùng? Bởi như vậy, làm sao các người có thể được cứu rỗi?

Mặc dù công tác của Ta rất hữu ích cho các người, nhưng những lời của Ta luôn chẳng thấm vào các người và chẳng đi tới đâu trong các người. Thật khó tìm những đối tượng để được Ta hoàn thiện, và hôm nay Ta đã gần mất hy vọng nơi các người. Ta đã tìm kiếm giữa các người trong vài năm, nhưng khó mà tìm được ai đó có thể là người thân tín của Ta. Ta cảm thấy như thể Ta không có sự tin tưởng để tiếp tục hoạt động trong các người, và không có tình yêu để tiếp tục yêu thương các người. Điều này là vì Ta từ lâu đã trở nên ghê tởm “những thành tựu” của các người, những thứ bé tẹo và thảm hại như chúng vốn dĩ; cứ như thể Ta chưa bao giờ phán giữa các người và chưa bao giờ làm việc trong các người. Những thành tựu của các người quá kinh tởm. Các người luôn mang lại sự hư hoại và hổ thẹn cho chính mình, và các người gần như không có giá trị. Ta hầu như không thể tìm được hình tượng giống con người nơi các người, cũng không người thấy dấu vết nào của một con người. Mùi hương thơm mát của các người đâu rồi? Cái giá mà các người đã trả qua nhiều năm đâu rồi, và những kết quả đâu rồi? Các người chưa bao giờ tìm thấy gì ư? Công tác của Ta bây giờ có một sự khởi đầu mới, một xuất phát điểm mới. Ta sẽ thực hiện những kế hoạch lớn và Ta muốn hoàn thành công tác vĩ đại hơn nữa,

ấy thế mà các người vẫn đắm mình trong vũng bùn như trước, sống trong dòng nước như bản của quá khứ, và hầu như đã thất bại trong việc giải phóng chính mình khỏi tình cảnh khó khăn ban đầu. Vì lẽ ấy, các người vẫn chưa đạt được bất cứ điều gì từ lời Ta. Các người vẫn chưa giải phóng chính mình khỏi nơi bùn lầy và dòng nước như bản ban đầu, và các người chỉ biết lời Ta, nhưng trên thực tế, các người chưa bước vào địa hạt tự do của lời Ta, cho nên lời Ta chưa bao giờ được mở ra với các người; chúng như một cuốn sách tiên tri đã bị niêm phong hàng ngàn năm. Ta xuất hiện với các người trong cuộc sống của các người, nhưng các người luôn không hay biết về nó. Các người thậm chí không nhận ra Ta. Gần một nửa những lời Ta phán là về sự phán xét các người, và chúng chỉ đạt được một nửa tác dụng mà chúng nên có, đó là ghi khắc sự kính sợ sâu xa trong các người. Nửa còn lại gồm những lời dạy các người về sự sống và cách cư xử. Tuy nhiên, dường như sẽ là về phần các người, những lời này thậm chí không tồn tại, hoặc như thể các người đang nghe những lời của con trẻ, những lời mà các người luôn cười thầm, mà không bao giờ hành động theo. Các người chưa bao giờ quan tâm đến những điều này; chủ yếu luôn là dưới danh nghĩa của tính tò mò mà các người quan sát những hành động của Ta, với kết quả là giờ đây các người đã rơi vào sự tối tăm và không thể thấy ánh sáng, và do đó các người kêu gào thảm thương trong bóng tối. Điều Ta muốn là sự vâng phục của các người, sự vâng phục vô điều kiện của các người, và thậm chí hơn thế, Ta yêu cầu các người phải hoàn toàn chắc chắn về mọi điều Ta phán. Các người không nên mang một thái độ lơ là và đặc biệt là các người không nên đối đãi với những điều Ta nói một cách kén chọn, cũng không dừng dừng với những lời Ta và công tác của Ta, như thói quen của các người. Công tác của Ta được thực hiện giữa các người và Ta đã ban rất nhiều lời Ta trên các người, nhưng nếu các người đối xử với Ta theo cách này, Ta chỉ có thể ban cho các gia đình dân ngoại những gì các người đã không đạt được, cũng không đưa vào thực hành. Ai trong tất cả các tạo vật lại không do Ta nắm trong tay? Hầu hết những người trong các người đều “già nua”, và không có năng lượng để chấp nhận dạng công tác mà Ta có này. Các người giống như chim Hàn Hạo^[a], cứ lay lắt, và chưa bao giờ xem trọng lời Ta. Những người trẻ thì cực kỳ tự phụ, được nuông chiều quá mức và càng ít để tâm đến công tác của Ta. Họ không quan tâm đến việc ăn uống những món ngon trong đại tiệc của Ta; họ như một con chim nhỏ bay ra khỏi lồng để phiêu lưu ở nơi xa. Làm sao những loại

a. Câu chuyện về chim Hàn Hạo rất giống với ngụ ngôn kiến và châu chấu của Ê-dốp. Chim Hàn Hạo thích ngủ thay vì xây tổ trong lúc thời tiết ấm áp, bất kể những lời cảnh báo nhiều lần từ lán giếng của nó, chim ác là. Khi mùa đông đến, chim bị lạnh cóng mà chết.

người già và trẻ này hữu dụng đối với Ta được? Những người cao tuổi sẵn sàng dùng lời Ta như một khoản lương hưu cho đến khi họ ở trong mộ, để sau khi chết, linh hồn của họ có thể lên thiên đàng; đối với họ, như vậy là đủ. Những người già này bây giờ luôn nuôi những “khát vọng lớn lao” và “sự tin tưởng kiên định.” Mặc dù họ có sự kiên nhẫn tuyệt vời đối với công tác của Ta và sở hữu phẩm chất mà những người già có được là sống ngay thẳng và không khuất phục, không chịu bị lôi kéo hay bị đánh bại bởi bất kỳ ai hay bất cứ thứ gì – quả thật, họ như một pháo đài bất khả xâm phạm – nhưng chẳng phải là đức tin của những người này sắc mùi mê tín của xác chết sao? Con đường của họ đâu? Đối với họ, chẳng phải con đường của họ quá dài, quá xa xôi sao? Làm sao họ có thể biết ý muốn của Ta? Ngay cả khi sự tin tưởng của họ là đáng khen ngợi, có bao nhiêu người trong số những người cao tuổi này không theo một con đường rối rắm, mà thật sự đang theo đuổi sự sống chứ? Bao nhiêu người thật sự hiểu ý nghĩa thật của công tác của Ta? Mục đích của ai không phải là theo Ta trong thế giới ngày nay để trong tương lai gần họ sẽ không đọa xuống âm phủ mà sẽ được Ta đưa vào một cõi khác? Các người có nghĩ đích đến của mình là một vấn đề đơn giản như thế không? Mặc dù những người trẻ các người đều giống như những con sư tử con, các người hiếm khi có được con đường thật trong lòng mình. Sự non trẻ của các người không cho phép các người có được nhiều hơn công tác của Ta; trái lại, các người luôn làm dấy lên sự ghê tởm của Ta đối với các người. Mặc dù các người trẻ, nhưng các người hoặc thiếu sức sống hoặc thiếu tham vọng, và các người luôn không cam kết về tương lai của mình; cứ như thể các người bàng quan và tư lự. Có thể nói rằng sức sống, lý tưởng, và lập trường nên được tìm thấy ở những người trẻ, lại tuyệt đối không thể được tìm thấy nơi các người; dạng người trẻ này không có lập trường và không có khả năng phân biệt đúng sai, thiện ác, đẹp xấu. Không thể tìm thấy bất kỳ yếu tố nào tươi mới nơi các người. Các người hầu như hoàn toàn lỗi thời, và các người, loại người trẻ này, cũng đã học cách theo đám đông, không có lý trí. Các người không bao giờ có thể phân biệt rõ đúng sai, không thể phân biệt thật giả, không bao giờ cố gắng để trở nên xuất sắc, và các người cũng không thể nói cái gì là đúng và cái gì là sai, cái gì là lẽ thật và cái gì là đạo đức giả. Có một mùi hôi thối nặng và nồng nặc về tôn giáo nơi các người hơn là nơi những người già. Các người thậm chí còn kiêu ngạo và vô lý, các người cạnh tranh, và ý thích gây hấn của các người rất mạnh – làm sao loại người trẻ này sở hữu được lẽ thật chứ? Làm sao ai đó không thể có lập trường lại đứng ra làm chứng được chứ? Làm sao ai đó không có khả năng phân biệt đúng sai có thể được gọi là một người trẻ chứ? Làm sao ai đó không có sức sống, sinh khí, sự tươi mới, bình tĩnh, và vững vàng của một người trẻ có thể được gọi là môn đệ của Ta

chứ? Làm sao ai đó không có lẽ thật, không có ý thức công bình, mà là người thích chơi bời và đấu đá, có thể xứng đáng làm nhân chứng cho Ta chứ? Những đôi mắt đầy lừa dối và định kiến với người khác không phải là thứ mà những người trẻ nên có, và những người trẻ không nên thực hiện những hành động phá hoại, đáng ghê tởm. Họ không nên thiếu lý tưởng, khát vọng, và khao khát tha thiết để làm cho mình tốt hơn; họ không nên ngã lòng về tiền đồ của mình, và họ cũng không nên mất hy vọng trong cuộc sống hay sự tin tưởng vào tương lai; họ nên có sự kiên trì để tiếp tục theo con đường của lẽ thật mà họ giờ đã chọn – để thực hiện mong muốn dâng cả cuộc đời mình cho Ta. Họ không nên thiếu vắng lẽ thật, họ cũng không nên che giấu thói đạo đức giả và sự bất chính – họ nên đứng vững trong lập trường đúng đắn. Họ không nên phát phơ, mà nên có tinh thần dám hy sinh và đấu tranh vì công lý và lẽ thật. Những người trẻ nên có lòng dũng cảm để không chịu thua sự áp bức bởi những thế lực của bóng tối và chuyển hóa ý nghĩa sự tồn tại của họ. Những người trẻ không nên phó mặc mình cho nghịch cảnh, mà nên cởi mở và thẳng thắn, với tinh thần tha thứ cho các anh chị em. Dĩ nhiên, đây là những yêu cầu của Ta với mọi người, và lời khuyên của Ta với mọi người. Nhưng còn hơn thế nữa, đây là những lời dỗ dành của Ta đối với tất cả những người trẻ. Các người nên thực hành theo lời Ta. Đặc biệt, những người trẻ không nên thiếu quyết tâm sử dụng nhận thức sáng suốt trong các vấn đề và tìm kiếm công lý cùng lẽ thật. Các người nên theo đuổi tất cả mọi thứ đẹp đẽ và tốt lành, và các người nên đạt đến hiện thực của tất cả những điều tích cực. Các người nên có trách nhiệm đối với cuộc sống của mình, và các người không được coi nhẹ nó. Con người đến với thế gian và hiếm khi gặp được Ta, và cũng hiếm khi có cơ hội tìm kiếm và đạt được lẽ thật. Tại sao các người không trân quý thời gian tươi đẹp này như con đường đúng để đi theo trong cuộc sống này? Và tại sao các người luôn quá coi thường lẽ thật và công lý? Tại sao các người luôn chà đạp và làm hư hoại chính mình vì sự bất chính và nhờ bản đũa giỡn với mọi người? Và tại sao các người hành động như những người già làm điều kẻ bất chính làm? Tại sao các người bắt chước những cách thức cũ rích của những điều cũ kỹ? Sự sống của các người nên đầy công lý, lẽ thật, và sự thánh khiết; cuộc sống của các người không nên suy đồi ở độ tuổi trẻ như vậy, khiến các người đọa xuống âm phủ. Các người không cảm thấy rằng đây sẽ là một sự bất hạnh khủng khiếp sao? Các người không cảm thấy rằng điều này sẽ là bất công khủng khiếp sao?

Tất cả các người nên làm công việc hoàn hảo nhất của các người và hiến dâng nó lên bàn thờ Ta, làm cho nó là vật tế lễ tốt bậc nhất mà các người dâng cho Ta. Tất cả các người nên đứng vững trong lập trường của bản thân và không bị thổi bay bởi từng cơn gió nhẹ lướt qua như những đám mây trên trời. Các người làm

lụng cực khổ nửa đời mình, vậy thì tại sao các người không tìm kiếm đích đến mà các người nên có? Các người lao nhọc nửa đời người, nhưng các người lại để cha mẹ như lợn và chó của các người kéo lê lê thật và ý nghĩa của sự tồn tại cá nhân của các người xuống mồ. Người không nghĩ đây là sự bất công rất lớn đối với người sao? Người không cảm thấy sống cuộc đời theo cách này là cực kỳ vô nghĩa sao? Việc tìm kiếm lẽ thật và con đường đúng theo cách này rốt cuộc sẽ gây ra những vấn đề khiến những người láng giềng của các người khó chịu và cả gia đình không vui, và nó sẽ dẫn tới những thảm họa chết người. Nếu người sống theo cách này, chẳng phải nó không khác gì cuộc sống vô nghĩa nhất sao? Cuộc sống của ai có thể may mắn hơn của người, và cuộc sống của ai có thể lỗi bịch hơn của người? Người không tìm kiếm Ta để đạt được niềm vui và những lời an ủi của Ta dành cho người sao? Nhưng sau khi người đã chạy loanh quanh nửa đời người, người lại khiêu khích Ta cho đến khi Ta đầy giận dữ và không bận tâm đến người hay khen ngợi người nữa – chẳng phải điều này có nghĩa là cả cuộc đời người vô ích sao? Làm sao người có thể có mặt mũi đi gặp những linh hồn của các thánh xuyên suốt các thời đại, những vị đã được giải phóng khỏi luyện ngục? Người thờ ơ với Ta và cuối cùng người khích động một thảm họa chết người – tốt hơn là tận dụng cơ hội này và có chuyến đi vui vẻ qua đại dương mệnh mông và sau đó vâng phục “việc Ta giao”. Ta đã bảo các người từ lâu rằng người hôm nay, thờ ơ như vốn dĩ nhưng không sẵn lòng rời đi, rốt cuộc sẽ bị những con sóng mà Ta tạo ra nhấn chìm và nuốt chửng. Các người có thể thật sự bảo vệ chính mình không? Người có thật sự tự tin rằng phương cách theo đuổi hiện tại của mình sẽ đảm bảo cho người được hoàn thiện không? Lòng người không phải quá chai cứng sao? Kiểu đi theo này, kiểu theo đuổi này, kiểu sống này, và kiểu tính cách này – làm sao có thể có được sự khen ngợi của Ta?

Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào

Toàn bộ công tác được thực hiện suốt sáu nghìn năm đã dần thay đổi khi các kỷ nguyên khác nhau đến rồi đi. Những sự chuyển đổi trong công tác này được dựa trên tình hình chung của thế giới và những xu hướng phát triển của nhân loại nói chung; công tác quản lý chỉ dần thay đổi theo đó. Nó không phải đã được lên kế hoạch toàn bộ ngay từ buổi đầu tạo dựng. Trước khi thế giới được tạo dựng, hay không lâu sau đó, Đức Giê-hô-va vẫn chưa lên kế hoạch về giai đoạn đầu của công tác, giai đoạn luật pháp; giai đoạn thứ hai của công tác, giai đoạn ân điển; hay giai đoạn thứ ba của công tác, giai đoạn chinh phục, mà khi đó, Ngài bắt đầu trước tiên

với một số con cháu của Mô-áp, và qua đây mà chinh phục toàn thể vũ trụ. Sau khi tạo dựng thế giới, Ngài chưa bao giờ phán những lời này, Ngài cũng chưa bao giờ phán chúng sau Mô-áp; quả thực, trước Lót, Ngài chưa bao giờ phán chúng. Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện một cách tự phát. Đây chính xác là cách toàn bộ công tác quản lý sáu nghìn năm của Ngài đã phát triển; trước khi tạo dựng thế giới, Ngài chẳng hề viết ra một bản kế hoạch dưới dạng đại loại như “Biểu đồ tóm tắt sự phát triển của nhân loại”. Trong công tác của Đức Chúa Trời, Ngài bày tỏ Ngài là gì một cách trực tiếp; Ngài không vất óc lập nên một kế hoạch. Dĩ nhiên, khá nhiều nhà tiên tri đã nói rất nhiều lời tiên tri, nhưng vẫn không thể nói rằng công tác của Đức Chúa Trời luôn là công tác của việc hoạch định chính xác; những lời tiên tri ấy được đưa ra theo công tác của Đức Chúa Trời vào thời đó. Toàn bộ công tác mà Ngài thực hiện là công tác thực tế nhất. Ngài thực hiện nó phù hợp với sự phát triển của mỗi kỷ nguyên, và dựa trên cách các sự việc thay đổi. Đối với Ngài, thực hiện công tác cũng giống như kê đơn chữa bệnh; trong khi thực hiện công tác, Ngài quan sát, và tiếp tục công tác theo những quan sát của Ngài. Trong mọi giai đoạn công tác của Ngài, Đức Chúa Trời có khả năng bày tỏ sự khôn ngoan và khả năng dư dật của Ngài; Ngài mặc khải sự khôn ngoan và thẩm quyền có thừa của Ngài tùy theo công tác của bất kỳ thời đại nào, và cho phép tất cả những người mà Ngài mang trở về trong thời đại đó được thấy toàn bộ tâm tính của Ngài. Ngài cung cấp cho các nhu cầu của con người theo công tác cần được thực hiện ở mỗi thời đại, làm bất cứ công tác gì Ngài nên làm. Ngài chu cấp cho con người những gì họ cần dựa trên mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại họ. Điều này cũng giống như cách mà ban đầu khi Đức Giê-hô-va tạo ra A-đam và Ê-va, Ngài đã làm để cho phép họ biểu thị Đức Chúa Trời trên đất và hầu cho họ có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tạo dựng. Tuy nhiên, Ê-va đã phạm tội sau khi bị con rắn cám dỗ, và A-đam đã làm điều tương tự; trong vườn, cả hai người họ đã ăn trái của cây biết thiện và ác. Vì thế, Đức Giê-hô-va đã có thêm công tác để thực hiện đối với họ. Nhìn thấy sự trần truồng của họ, Ngài che thân họ bằng quần áo làm từ da thú. Sau đó, Ngài phán với A-đam: “Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sạch vì ngươi... cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi”. Với người nữ, Ngài phán: “Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng ngươi phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi”. Từ đó trở đi, Ngài đuổi họ khỏi Vườn Địa Đàng và bắt họ sống ở ngoài, giống như con người hiện đại ngày nay đang sống trên đất. Khi Đức Chúa Trời tạo nên con người ngay từ buổi đầu, kế hoạch của Ngài không phải là để cho con người bị con rắn cám dỗ sau khi

được tạo dựng rồi sau đó nguyên rửa con người và con rắn. Ngài thật ra đã không có một kế hoạch như thế; chỉ là cách sự việc tiến triển đã cho Ngài công tác mới để làm giữa sự tạo dựng của Ngài. Sau khi Đức Giê-hô-va đã thực hiện công việc này giữa A-đam và Ê-va trên đất, nhân loại tiếp tục phát triển trong vài nghìn năm, cho đến khi “Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. ... Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va”. Vào lúc này, Đức Giê-hô-va đã có thêm công tác mới để làm, bởi nhân loại mà Ngài tạo dựng đã trở nên quá tội lỗi sau khi bị con rắn cám dỗ. Xét thấy những hoàn cảnh này, giữa toàn thể nhân loại, Đức Giê-hô-va đã chọn gia đình Nô-ê để được tha, và sau đó Ngài thực hiện công tác của Ngài là hủy diệt thế giới bằng một trận lụt. Nhân loại đã tiếp tục phát triển theo cách này đến tận ngày nay, ngày càng trở nên bại hoại, và đến lúc sự phát triển của nhân loại đạt tới cực điểm, thì điều đó sẽ có nghĩa là sự kết thúc của nhân loại. Từ buổi ban sơ mãi cho đến hồi kết của thế giới, sự thật bên trong công tác của Ngài đã, đang và sẽ luôn là con đường này. Cũng giống như cách con người sẽ được phân ra theo loại; hoàn toàn không phải là mỗi một người đều được định trước ngay từ đầu rằng sẽ thuộc về một phân nhóm nhất định; mà đúng hơn, mọi người dần được phân loại chỉ sau khi trải qua một quá trình phát triển. Cuối cùng, bất kỳ ai không thể được mang đến sự cứu rỗi hoàn toàn sẽ bị trả về cho “tổ tiên” của họ. Không điều gì trong công tác của Đức Chúa Trời giữa nhân loại được chuẩn bị sẵn khi tạo dựng thế giới cả; mà đúng hơn, chính sự phát triển của các sự vật đã để cho Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài giữa nhân loại từng bước một và theo cách hiện thực hơn, thực tế hơn. Ví dụ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không tạo ra con rắn nhằm cám dỗ người nữ; đó không phải là kế hoạch cụ thể của Ngài, cũng không phải là điều Ngài đã chủ định trước. Người ta có thể nói rằng đây là một biến cố không lường trước. Do vậy, chính bởi vì điều này mà Đức Giê-hô-va đã đuổi A-đam và Ê-va khỏi Vườn Địa Đàng và thề sẽ không bao giờ tạo ra con người một lần nữa. Tuy nhiên, con người chỉ nhận ra sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trên nền tảng này. Cũng như Ta đã nói trước kia: “Ta sử dụng sự khôn ngoan của Ta dựa trên những mưu đồ của Sa-tan”. Cho dù nhân loại đã trở nên bại hoại như thế nào hay con rắn đã cám dỗ họ ra sao, Đức Giê-hô-va vẫn có sự khôn ngoan của Ngài; như thế, Ngài đã đang tiến hành công tác mới kể từ khi Ngài sáng thế, và không bước nào trong công tác này từng bị lặp lại cả. Sa-tan đã liên tục đưa những mưu đồ vào hành động, nhân loại đã liên tục bị Sa-tan làm cho bại hoại, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không ngừng thực hiện công tác khôn ngoan của Ngài. Ngài không bao giờ thất bại, Ngài cũng không bao giờ ngưng làm việc, kể từ khi thế

giới được tạo dựng. Sau khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, Ngài tiếp tục hoạt động giữa họ để đánh bại hắn, kẻ thù là nguồn gốc cho sự bại hoại của họ. Trận chiến này đã ác liệt kể từ lúc bắt đầu, và sẽ còn tiếp tục cho đến khi tận thế. Khi thực hiện toàn bộ công tác này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chỉ cho phép con người, những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhận lãnh sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài, mà còn cho phép họ thấy được sự khôn ngoan, toàn năng, và thẩm quyền của Ngài. Hơn nữa, cuối cùng, Ngài sẽ cho họ thấy tâm tính công chính của Ngài – hành phạt kẻ dữ và ban thưởng người lành. Ngài đã chiến đấu với Sa-tan đến tận hôm nay và chưa bao giờ bại trận. Điều này là vì Ngài là một Đức Chúa Trời khôn ngoan, và Ngài sử dụng sự khôn ngoan của Ngài dựa trên những mưu đồ của Sa-tan. Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời không chỉ làm cho mọi sự trên trời quy phục thẩm quyền của Ngài, mà Ngài còn làm cho mọi sự dưới thế được an lòng dưới bệ chân Ngài, và đặc biệt, Ngài làm cho kẻ dữ xâm chiếm và quấy nhiễu nhân loại rơi vào hình phạt của Ngài. Những kết quả của toàn bộ công tác này được mang lại nhờ sự khôn ngoan của Ngài. Ngài chưa bao giờ tỏ lộ sự khôn ngoan của Ngài trước khi nhân loại hiện hữu, bởi Ngài không có kẻ thù trên trời, dưới đất, hay bất kỳ nơi đâu trong toàn vũ trụ, và không có thế lực bóng tối nào xâm chiếm bất cứ thứ gì trong tự nhiên. Sau khi tổng lãnh thiên thần phản bội Ngài, Ngài đã tạo ra nhân loại trên đất, và chính bởi nhân loại mà Ngài chính thức bắt đầu cuộc chiến nghìn năm với Sa-tan, tổng lãnh thiên thần – một cuộc chiến ngày càng nóng hơn theo từng giai đoạn tiếp nối. Sự toàn năng và khôn ngoan của Ngài hiện diện ở từng giai đoạn này. Chỉ khi đó mọi thứ trên trời và dưới thế mới chứng kiến sự khôn ngoan, toàn năng, và đặc biệt là tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Ngài vẫn thực hiện công tác của Ngài theo cùng một cách thiết thực này cho đến ngày nay; thêm vào đó, khi Ngài thực hiện công tác của Ngài, Ngài cũng tỏ lộ sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài. Ngài cho phép các người nhìn thấy sự thật bên trong của từng giai đoạn công tác, thấy chính xác cách giải thích sự toàn năng của Đức Chúa Trời, và, hơn nữa, thấy được sự giải thích rõ ràng về tính hiện thực của Đức Chúa Trời.

Liên quan đến sự phản bội Jêsus của Giu-đa, một số người thắc mắc: Chẳng phải điều này đã được định sẵn trước khi sáng thế sao? Thật ra, Đức Thánh Linh đã thực hiện những kế hoạch này dựa trên hiện thực của thời ấy. Chỉ rất tình cờ là có một người tên Giu-đa luôn biến thủ tiền của, do đó người này được chọn để đóng vai trò này và phục vụ theo cách này. Đây là một ví dụ thật về việc sử dụng những nguồn lực cục bộ. Jêsus đã không hay biết điều này lúc đầu; sau này Ngài mới biết về nó, sau khi Giu-đa đã bị vạch trần. Nếu một ai khác có khả năng đóng vai trò này, vậy thì người đó sẽ làm việc ấy thay vì Giu-đa. Trên thực tế, điều đã được định trước

là điều mà Đức Thánh Linh đã làm vào khoảnh khắc đó. Công tác của Đức Thánh Linh luôn được thực hiện một cách tự phát; Ngài có thể lên kế hoạch công tác của Ngài bất cứ lúc nào, và thực hiện nó bất cứ lúc nào. Tại sao Ta luôn nói rằng công tác của Đức Thánh Linh là thực tế, và rằng nó luôn mới, không bao giờ cũ, và luôn mới mẻ tốt cùng? Công tác của Ngài chưa được lên kế hoạch khi thế giới được tạo dựng; đó hoàn toàn không phải là điều đã xảy ra! Mọi bước của công tác đều đạt được hiệu quả đích đáng cho thời kỳ tương ứng, và các bước không xen vào nhau. Đa phần, những kế hoạch mà người có thể có trong đầu lại hoàn toàn không khớp với công tác mới nhất của Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài không đơn giản như con người lý luận, cũng không phức tạp như con người tưởng tượng – nó bao gồm việc đáp ứng cho con người mọi lúc mọi nơi theo những nhu cầu hiện tại của họ. Không ai rõ về thực chất của con người hơn Ngài, và chính vì lý do này mà không gì có thể phù hợp với những nhu cầu thực tế của con người cho bằng công tác mà Ngài làm. Vì lẽ ấy, từ góc độ con người, công tác của Ngài có vẻ đã được lên kế hoạch trước vài nghìn năm. Bởi Ngài hoạt động giữa các người lúc này, đồng thời hoạt động và phán khi Ngài theo dõi những trạng thái mà các người đang sống, Ngài có đúng những lời chính xác để phán khi đối diện với mỗi một dạng trạng thái, phán những lời đúng những gì mọi người cần. Lấy ví dụ bước đầu tiên trong công tác của Ngài: thời điểm hành phạt. Sau đó, con người đã biểu lộ đủ loại hành vi và hành động một cách phản nghịch theo những cách nhất định; những trạng thái tích cực khác nhau nổi lên, cũng như những trạng thái tiêu cực. Họ đạt đến một điểm tiêu cực và cho thấy những đáy sâu nhất của sự thất bại. Đức Chúa Trời đã tiến hành công tác của Ngài dựa trên tất cả những điều này, từ đó nắm bắt chúng để đạt được kết quả tốt hơn nhiều từ công tác của Ngài. Nghĩa là, Ngài thực hiện công tác duy trì giữa mọi người dựa trên bất cứ tình trạng hiện tại nào của họ vào bất cứ thời điểm cụ thể nào; Ngài thực hiện mọi bước trong công tác của Ngài tùy theo những tình trạng thực tế của con người. Mọi thọ tạo đều nằm trong tay Ngài; làm sao Ngài có thể không biết họ chứ? Đức Chúa Trời thực hiện bước tiếp theo nên làm của công tác, mọi lúc và mọi nơi, phù hợp với những tình trạng của con người. Công tác này không hề được lên kế hoạch hàng nghìn năm trước; đó là một quan niệm của con người! Ngài làm việc khi Ngài quan sát những tác động từ công tác của Ngài, và công tác của Ngài liên tục đi sâu và phát triển; mỗi lần, sau khi quan sát những kết quả của công tác, Ngài thực hiện bước tiếp theo trong công tác của Ngài. Ngài dùng nhiều thứ để chuyển tiếp dần dần và làm cho công tác mới của Ngài hiển hiện với con người theo thời gian. Cách làm việc này có thể đáp ứng những nhu cầu của con người, bởi vì Đức Chúa Trời biết hết thấy mọi người quá rõ. Đây là cách Ngài thực

hiện công tác của Ngài từ trời. Tương tự, Đức Chúa Trời nhập thể làm công tác của Ngài theo cùng một cách, thực hiện những sự sắp đặt theo hoàn cảnh thực tế và hoạt động giữa con người. Không điều gì trong công tác của Ngài được sắp đặt trước khi thế giới được tạo dựng, cũng như được lên kế hoạch trước một cách tỉ mỉ. Hai ngàn năm sau khi thế giới được tạo dựng, Đức Giê-hô-va đã thấy nhân loại trở nên quá bại hoại đến nỗi Ngài đã tiên tri qua miệng của tiên tri I-sai-a để báo trước rằng, sau khi Thời đại Luật pháp kết thúc, Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện công tác cứu chuộc nhân loại của Ngài trong Thời đại Ân điển. Dĩ nhiên, đây là kế hoạch của Đức Giê-hô-va, nhưng kế hoạch này cũng được lập ra theo những hoàn cảnh mà Ngài quan sát được vào lúc đó; Ngài chắc chắn đã không nghĩ về nó ngay lập tức sau khi tạo ra A-đam. I-sai-a đơn thuần nói ra một lời tiên tri, nhưng Đức Giê-hô-va đã không thực hiện những sự chuẩn bị trước cho công tác này trong Thời đại Luật pháp; đúng hơn, Ngài khởi động nó ở đầu Thời đại Ân điển, khi sứ thần xuất hiện trong giấc mơ của Giô-sép để khai sáng ông với thông điệp rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt, và chỉ khi ấy công tác nhập thể của Ngài mới bắt đầu. Đức Chúa Trời đã không chuẩn bị cho công tác nhập thể của Ngài ngay sau khi sáng thế, như con người tưởng tượng; điều đó chỉ được quyết định dựa trên mức độ mà nhân loại đã phát triển và tình trạng cuộc chiến của Ngài chống lại Sa-tan.

Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Thần của Ngài giáng xuống trên một con người; nói cách khác, Thần của Đức Chúa Trời mặc lấy một thể xác vật chất cho chính Ngài. Ngài đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, chứ không phải để mang theo Ngài những bước hạn chế nhất định; công tác của Ngài tuyệt đối không có giới hạn. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trong xác thịt vẫn được quyết định bởi những kết quả công tác của Ngài, và Ngài dùng những điều như thế để quyết định độ dài thời gian mà Ngài sẽ làm công tác khi ở trong xác thịt. Đức Thánh Linh trực tiếp mặc khải từng bước công tác của Ngài, khảo xét công tác của Ngài khi Ngài thực hiện; công tác này không có gì quá siêu nhiên đến mức vượt quá những giới hạn của trí tưởng tượng con người. Điều này giống như công tác của Đức Giê-hô-va trong việc tạo nên trời đất và muôn vật; Ngài đã lên kế hoạch và làm việc một cách đồng thời. Ngài đã phân tách ánh sáng với bóng tối, và ngày, đêm được hình thành – việc này mất một ngày. Vào ngày thứ hai, Ngài tạo nên trời, và việc đó cũng mất một ngày; sau đó Ngài tạo nên đất, biển, và mọi loài thọ tạo cư trú trong đó, việc đó cần thêm một ngày nữa. Việc này tiếp tục cho đến ngày thứ sáu, khi Đức Chúa Trời tạo nên con người và để họ quản lý mọi thứ trên đất. Sau đó, vào ngày thứ bảy, khi Ngài đã hoàn tất việc tạo dựng muôn vật, Ngài nghỉ ngơi. Đức Chúa Trời đã ban phúc lành cho ngày thứ bảy và chọn đó là ngày thánh. Ngài chỉ quyết định lập nên

ngày thánh này sau khi đã tạo nên muôn vật, không phải trước khi tạo nên chúng. Công tác này cũng được thực hiện một cách tự phát; trước khi tạo nên muôn vật, Ngài đã không quyết định tạo dựng thế giới trong sáu ngày và sau đó nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy; điều đó không hề phù hợp với sự thật. Ngài đã không phán ra điều nào như thế, Ngài cũng không lên kế hoạch cho nó. Ngài không hề phán rằng việc tạo dựng muôn vật sẽ hoàn tất vào ngày thứ sáu và rằng Ngài sẽ nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy; đúng hơn, Ngài đã tạo dựng theo những gì trông có vẻ tốt đối với Ngài vào lúc đó. Khi Ngài hoàn tất việc tạo dựng mọi thứ, đó đã là ngày thứ sáu. Nếu đó là ngày thứ năm khi Ngài hoàn thành việc tạo dựng muôn vật, thì như thế Ngài sẽ chọn ngày thứ sáu làm ngày thánh. Tuy nhiên, thực tế là Ngài đã hoàn thành việc tạo dựng muôn vật vào ngày thứ sáu, và do đó ngày thứ bảy trở thành ngày thánh, được truyền lại cho đến tận ngày nay. Vì lẽ ấy, công tác hiện tại của Ngài đang được thực hiện theo cùng cách này. Ngài phán và đáp ứng cho những nhu cầu của các người phù hợp với những tình cảnh của các người. Nghĩa là, Thần phán và hoạt động tùy theo hoàn cảnh của con người; Ngài vẫn cứ quan sát hết thấy và làm việc vào mọi lúc mọi nơi. Điều Ta làm, phán, đặt vào các người, và ban cho các người, là điều các người cần, không có ngoại lệ. Do vậy, không điều gì trong công tác của Ta xa rời hiện thực cả; toàn bộ là thực, để hết thấy các người biết rằng “Thần của Đức Chúa Trời vẫn cứ theo dõi hết thấy”. Nếu toàn bộ điều này được quyết định trước, chẳng phải nó sẽ quá cứng nhắc sao? Nó như thể người nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã lập nên những kế hoạch cho toàn bộ sáu nghìn năm và sau đó định trước rằng nhân loại sẽ phản nghịch, chống đối, lươn lẹo và lừa dối, và sở hữu sự bại hoại của xác thịt, tâm tính Sa-tan, ánh mắt thèm muốn, và những sự ham mê cá nhân. Không điều gì trong số đó được Đức Chúa Trời định trước, mà tất cả đều diễn ra như một kết quả từ sự bại hoại của Sa-tan. Một số người có thể nói: “Chẳng phải Sa-tan cũng nằm trong tầm tay của Đức Chúa Trời sao? Đức Chúa Trời đã định trước rằng Sa-tan sẽ làm bại hoại con người theo cách này, và sau đó, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài giữa con người”. Đức Chúa Trời có thật sự định trước việc Sa-tan làm cho nhân loại bại hoại không? Đức Chúa Trời chỉ quá thiết tha cho phép nhân loại sống một cách bình thường, như vậy Ngài có thật sự xen vào cuộc sống của họ không? Nếu thế, chẳng phải việc đánh bại Sa-tan và cứu rỗi nhân loại là một nỗ lực vô ích sao? Làm thế nào mà sự phản nghịch của nhân loại có thể được định trước chứ? Đó là điều đã xảy ra do sự xen vào của Sa-tan, vậy thì làm sao nó có thể được định trước bởi Đức Chúa Trời? Sa-tan trong tầm tay của Đức Chúa Trời mà các người nghĩ rất khác với Sa-tan trong tầm tay của Đức Chúa Trời mà Ta nói tới. Theo những tuyên bố của các người rằng “Đức Chúa Trời là toàn năng, và Sa-tan nằm trong tay

Ngài”, thì Sa-tan không bao giờ có thể phản bội Ngài. Chẳng phải người đã nói rằng Đức Chúa Trời là toàn năng sao? Kiến thức của các người quá trừu tượng, và không phù hợp với hiện thực; con người không bao giờ có thể hiểu thấu những ý nghĩ của Đức Chúa Trời, cũng không bao giờ có thể hiểu rõ được sự khôn ngoan của Ngài! Đức Chúa Trời là toàn năng; điều này không hề sai. Tổng lãnh thiên thần đã phản bội Đức Chúa Trời bởi vì ban đầu Đức Chúa Trời ban cho hắn một phần thẩm quyền. Dĩ nhiên, đây là một sự kiện không mong đợi, cũng giống như khi Ê-va không chống nổi sự cám dỗ của con rắn. Tuy nhiên, cho dù Sa-tan thực hiện sự phản bội của hắn như thế nào, hắn vẫn không toàn năng như Đức Chúa Trời. Như người đã nói, Sa-tan chỉ mạnh mà thôi; cho dù hắn làm gì, thẩm quyền của Đức Chúa Trời cũng sẽ luôn đánh bại hắn. Đây là ý nghĩa thật sự đằng sau câu nói, “Đức Chúa Trời toàn năng, và Sa-tan nằm trong tay Ngài”. Vì lẽ ấy, cuộc chiến với Sa-tan phải được thực hiện từng bước một. Hơn nữa, Đức Chúa Trời lên kế hoạch cho công tác của Ngài để đáp lại những thủ đoạn của Sa-tan – nghĩa là, Ngài mang sự cứu rỗi đến nhân loại và mặc khải sự toàn năng, khôn ngoan của Ngài theo cách phù hợp với thời đại hiện tại. Tương tự, công tác của những ngày sau rốt không được định sẵn từ sớm, trước Thời đại Ân điển; những sự tiền định không được thực hiện theo cách tuần tự như thế này: thứ nhất, làm cho tâm tính bên ngoài của con người thay đổi; thứ hai, bắt con người chịu hình phạt và những thử luyện của Ngài; thứ ba, khiến con người trải qua thử luyện của sự chết; thứ tư, làm cho con người trải nghiệm thời gian yêu mến Đức Chúa Trời và thể hiện quyết tâm của một loài thọ tạo; thứ năm, cho phép con người nhìn thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và biết Ngài một cách trọn vẹn; và cuối cùng, làm cho con người trọn vẹn. Ngài đã không lên kế hoạch tất cả những điều này trong Thời đại Ân điển; mà Ngài bắt đầu lên kế hoạch cho chúng trong thời đại hiện tại. Sa-tan đang hoạt động, Đức Chúa Trời cũng vậy. Sa-tan thể hiện tâm tính bại hoại của hắn, trong khi Đức Chúa Trời phán một cách thẳng thắn và mặc khải một số điều thiết yếu. Đây là công tác đang được thực hiện ngày nay, và có cùng một nguyên tắc hoạt động đã được sử dụng từ lâu, sau khi sáng thế.

Trước hết, Đức Chúa Trời tạo ra A-đam và Ê-va, và Ngài cũng tạo ra một con rắn. Trong muôn vật, con rắn này là độc nhất; thân của nó chứa nọc độc, thứ Sa-tan đã dùng để lợi dụng nó. Nó là con rắn đã cám dỗ Ê-va phạm tội. A-đam phạm tội sau Ê-va, và hai người họ sau đó đã có thể phân biệt giữa thiện và ác. Nếu Đức Giê-hô-va biết được rằng con rắn sẽ cám dỗ Ê-va và rằng Ê-va sẽ cám dỗ A-đam, vậy thì tại sao Ngài lại để tất cả họ vào trong một khu vườn? Nếu Ngài có thể tiên đoán những điều này, vậy thì tại sao Ngài lại tạo ra một con rắn và để nó trong Vườn Địa Đàng? Tại sao Vườn Địa Đàng lại có trái của cây biết thiện ác? Ngài có cố tình để

họ ăn trái không? Khi Đức Giê-hô-va đến, cả A-đam lẫn Ê-va đều không dám đối diện Ngài, và chỉ khi đó Đức Giê-hô-va mới biết rằng họ đã ăn trái của cây biết thiện ác và đã mắc bẫy thủ đoạn gian trá của con rắn. Cuối cùng, Ngài đã rửa sả con rắn, và Ngài cũng đã rửa sả A-đam và Ê-va. Khi hai người họ ăn trái của cái cây, Đức Giê-hô-va đã không hề hay biết họ đang làm thế. Nhân loại đã trở nên bại hoại đến mức tà ác và chung chạ bừa bãi, thậm chí đi xa đến mức mọi thứ mà họ nuôi giữ trong lòng đều tà ác và bất chính; toàn bộ đều như bản. Vì lẽ ấy, Đức Giê-hô-va đã hối hận vì đã tạo nên nhân loại. Sau đó, Ngài đã thực hiện công tác của Ngài là hủy diệt thế giới bằng một trận lụt mà Nô-ê và các con trai của ông được sống sót. Một số việc thật ra không cấp tiến và siêu nhiên như con người có thể tưởng tượng. Một số người hỏi: “Đức Chúa Trời đã biết tổng lãnh thiên thần sẽ phản bội Ngài, tại sao Ngài lại tạo ra hắn?” Đây là những sự thật: Trước khi thế gian tồn tại, tổng lãnh thiên thần là vĩ đại nhất trong các thiên thần trên trời. Hắn có quyền hành với tất cả các thiên thần trên trời; đây là thẩm quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho hắn. Ngoại trừ Đức Chúa Trời, hắn là vĩ đại nhất trong các thiên thần trên trời. Rồi sau khi Đức Chúa Trời tạo nên nhân loại, tổng lãnh thiên thần dưới thế đã thực hiện một sự phản bội chống lại Đức Chúa Trời còn nghiêm trọng hơn nữa. Ta nói rằng hắn đã phản bội Đức Chúa Trời bởi vì hắn muốn quản lý nhân loại và vượt hơn thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Chính tổng lãnh thiên thần đã cám dỗ Ê-va phạm tội, và hắn làm như thế vì hắn ao ước được thiết lập vương quốc của hắn trên đất, khiến con người quay lưng với Đức Chúa Trời và thay vào đó là vâng phục tổng lãnh thiên thần. Tổng lãnh thiên thần thấy rằng rất nhiều thứ có thể vâng phục hắn – các thiên thần có thể, con người trên đất cũng có thể. Chim thú, cây cối, rừng, núi, sông, và muôn vật trên đất đều chịu sự coi sóc của con người – nghĩa là, A-đam và Ê-va – trong khi A-đam và Ê-va vâng phục tổng lãnh thiên thần. Vì lẽ ấy tổng lãnh thiên thần ao ước vượt hơn thẩm quyền của Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời. Sau đó, hắn đã dẫn dắt nhiều thiên thần phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, những kẻ mà về sau trở thành những loại linh hồn ô trọc khác nhau. Chẳng phải diễn tiến của nhân loại cho đến ngày nay bị gây nên bởi sự bại hoại của tổng lãnh thiên thần sao? Con người chỉ theo kiểu ngày nay bởi tổng lãnh thiên thần đã phản bội Đức Chúa Trời và đã làm cho nhân loại bại hoại. Công tác từng bước này không hề trừu tượng và đơn giản như con người có thể tưởng tượng. Sa-tan đã thực hiện sự phản bội của hắn có lý do, nhưng con người không thể hiểu thấu được một thực tế đơn giản như vậy. Tại sao Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên trời đất và muôn vật, lại cũng tạo nên Sa-tan? Vì Đức Chúa Trời quá khinh miệt Sa-tan, và Sa-tan là kẻ thù của Ngài, tại sao Ngài lại tạo ra Sa-tan? Bằng cách tạo ra Sa-tan, chẳng phải Ngài đang tạo ra một kẻ thù

sao? Đức Chúa Trời đã không thật sự tạo nên một kẻ thù; đúng hơn, Ngài tạo nên một thiên thần, và sau đó thiên thần ấy phản bội Ngài. Địa vị của hắn đã phát triển lớn mạnh đến mức hắn muốn phản bội Đức Chúa Trời. Người ta có thể nói rằng đây là một sự trùng hợp, nhưng cũng là một điều không thể tránh khỏi. Điều này tương tự như cách một người rút cuộc sẽ chết sau khi trưởng thành đến một mốc nhất định; sự việc chỉ là tiến triển đến giai đoạn đó. Một số kẻ ngu ngốc ngớ ngẩn nói rằng: “Vì Sa-tan là kẻ thù của Ngài, tại sao Ngài lại tạo ra hắn? Tại sao Ngài không biết rằng tổng lãnh thiên thần sẽ phản bội Ngài? Ngài không thể nhìn từ vô tận đến vô tận sao? Ngài không biết bản chất của tổng lãnh thiên thần sao? Vì Ngài biết rõ rằng hắn sẽ phản bội Ngài, tại sao Ngài lại để hắn là tổng lãnh thiên thần? Hắn không chỉ phản bội Ngài, hắn còn dẫn dắt nhiều thiên thần khác cùng hắn và giáng xuống thế giới phàm tục để làm cho nhân loại bại hoại, ấy thế mà đến hôm nay, Ngài vẫn không thể hoàn thành công tác quản lý sáu nghìn năm của Ngài”. Những lời này có đúng không? Khi người nghĩ theo cách này, chẳng phải người đang làm khó mình hơn mức cần thiết sao? Có những người khác nói rằng: “Nếu Sa-tan không làm cho nhân loại bại hoại đến tận hôm nay, Đức Chúa Trời sẽ không mang đến sự cứu rỗi nhân loại như thế này. Như thế, sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời sẽ là vô hình; sự khôn ngoan của Ngài sẽ được tỏ lộ ở đâu? Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời đã tạo ra loài người cho Sa-tan để sau đó Ngài có thể mặc khải sự toàn năng của Ngài – nếu không, làm sao con người có thể nhận ra được sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời? Nếu con người đã không chống đối Đức Chúa Trời hay phản nghịch chống lại Ngài, sẽ không cần để các hành động của Ngài được tỏ lộ. Nếu mọi thọ tạo đều thờ phượng Ngài và quy phục Ngài, Đức Chúa Trời sẽ không có công tác để làm”. Điều này càng xa chân tướng của sự thật hơn, bởi không có gì như bản về Đức Chúa Trời cả, do đó Ngài không thể tạo nên sự như bản. Ngài mặc khải những hành động của Ngài lúc này chỉ là để đánh bại kẻ thù của Ngài, để cứu rỗi con người mà Ngài đã tạo, và để đánh bại ma quỷ và Sa-tan, những kẻ căm ghét, phản bội, và chống lại Đức Chúa Trời và những kẻ dưới sự thống trị của Ngài và thuộc về Ngài ngay từ đầu. Đức Chúa Trời muốn đánh bại những ma quỷ này và, bằng cách làm như thế, mặc khải sự toàn năng của Ngài với muôn vật. Nhân loại và muôn vật trên đất hiện đang ở dưới quyền của Sa-tan và dưới lãnh thổ của kẻ dữ. Đức Chúa Trời muốn tỏ lộ những hành động của Ngài với muôn vật hầu cho mọi người có thể biết Ngài, nhờ đó đánh bại Sa-tan và đánh bại các kẻ thù của Ngài một cách triệt để. Toàn bộ công tác này được hoàn thành thông qua việc tỏ lộ những hành động của Ngài. Toàn bộ thọ tạo của Ngài đều ở dưới quyền của Sa-tan, do đó Đức Chúa Trời mong muốn mặc khải sự toàn năng của Ngài với họ, nhờ đó đánh bại Sa-tan. Nếu không có Sa-tan,

Ngài sẽ không cần tỏ lộ những việc làm của Ngài. Nếu không vì sự quấy nhiễu của Sa-tan, Đức Chúa Trời đã tạo ra nhân loại và dẫn họ vào sống trong Vườn Địa Đàng. Tại sao trước khi Sa-tan phản bội, Đức Chúa Trời lại không bao giờ tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với các thiên thần hay với tổng lãnh thiên thần? Nếu, vào lúc đầu, mọi thiên thần và tổng lãnh thiên thần đều biết Đức Chúa Trời và quy phục Ngài, thì Đức Chúa Trời đã không thực hiện những hành động công tác vô nghĩa ấy. Bởi sự tồn tại của Sa-tan và ma quỷ, con người cũng đã chống đối Đức Chúa Trời, và đầy ắp tâm tính phản nghịch. Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời muốn tỏ lộ những hành động của Ngài. Bởi Ngài muốn thực hiện cuộc chiến với Sa-tan, Ngài phải dùng thẩm quyền của riêng Ngài và mọi hành động của Ngài để đánh bại hắn; theo cách này, công tác cứu rỗi mà Ngài thực hiện giữa con người sẽ cho phép họ nhìn thấy sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài. Công tác mà Đức Chúa Trời đang làm hôm nay đầy ý nghĩa, và không hề giống như điều một số người ám chỉ khi họ nói: “Chẳng phải công tác Ngài làm là mâu thuẫn sao? Chẳng phải sự tiếp diễn công tác này đơn thuần là một sự thi hành gây rắc rối cho chính Ngài sao? Ngài đã tạo ra Sa-tan, và sau đó cho phép hắn phản bội và chống đối Ngài. Ngài đã tạo ra con người, và sau đó trao họ cho Sa-tan, cho phép A-đam và Ê-va bị cám dỗ. Vì Ngài đã làm tất cả những điều này có chủ đích, tại sao Ngài vẫn khinh ghét nhân loại? Tại sao Ngài lại ghê tởm Sa-tan? Chẳng phải những điều này đều là của chính Ngài làm ra sao? Ngài căm ghét cái gì chứ?” Khá nhiều kẻ ngớ ngẩn nói những điều như thế. Họ muốn yêu Đức Chúa Trời, nhưng tận sâu thẳm, họ oán trách Đức Chúa Trời. Thật nghịch lý! Người không hiểu sự thật, người có quá nhiều ý tưởng dị thường, và người thậm chí tuyên bố rằng Đức Chúa Trời đã phạm sai lầm – người thật ngớ ngẩn! Chính người là kẻ làm trò ngớ ngẩn với sự thật; không phải là Đức Chúa Trời đã phạm sai lầm! Một số người thậm chí oán trách hết lần này đến lần khác: “Chính Ngài đã tạo ra Sa-tan, và Ngài đuổi Sa-tan xuống giữa con người và trao họ cho hắn. Khi con người sở hữu tâm tính sa-tan, Ngài đã không tha thứ cho họ; trái lại, Ngài ghét họ ở một mức độ nhất định. Lúc đầu, Ngài yêu họ ở một mức độ nhất định, nhưng giờ thì Ngài khinh ghét họ. Chính Ngài đã căm ghét nhân loại, nhưng Ngài cũng là Đấng đã yêu nhân loại. Chính xác thì chuyện gì đang xảy ra ở đây? Chẳng phải điều này mâu thuẫn sao?” Bất kể các người diễn đạt điều này như thế nào, thì đây cũng là điều đã xảy ra trên trời; đây là cách mà tổng lãnh thiên thần đã phản bội Đức Chúa Trời và nhân loại đã bị bại hoại, và đây là cách con người tiếp tục cho đến ngày nay. Bất kể các người diễn giải như thế nào, thì đó cũng là toàn bộ câu chuyện. Tuy nhiên, các người phải hiểu rằng toàn bộ mục đích đằng sau công tác mà Đức Chúa Trời đang làm ngày nay là cứu rỗi các người và đánh bại Sa-tan.

Bởi các thiên thần đặc biệt dễ bị cám dỗ và không sở hữu khả năng gì cả, họ đã trở nên kiêu ngạo ngay khi họ được trao thẩm quyền. Điều này đặc biệt đúng về tổng lãnh thiên thần, với địa vị cao hơn bất kỳ thiên thần nào khác. Một vị vua giữa các thiên thần, hần dẫn dắt hàng triệu thiên thần, và dưới Đức Giê-hô-va, thẩm quyền của hần vượt hơn của bất kỳ thiên thần nào khác. Hần muốn làm điều này điều nọ, và đưa các thiên thần xuống giữa con người để kiểm soát thế giới. Đức Chúa Trời đã phán rằng Ngài là Đấng Duy Nhất phụ trách vũ trụ; nhưng tổng lãnh thiên thần đã tuyên bố rằng hần phụ trách vũ trụ – từ đó, tổng lãnh thiên thần đã phản bội Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tạo nên một thế giới khác trên trời, và tổng lãnh thiên thần ao ước kiểm soát thế giới này và cũng giáng xuống cõi trần. Có thể nào Đức Chúa Trời cho phép hần làm như thế không? Do vậy, Ngài đã đánh đuổi tổng lãnh thiên thần và trục xuất hần xuống không trung. Kể từ khi hần làm bại hoại con người, Đức Chúa Trời đã tiến hành cuộc chiến với tổng lãnh thiên thần để cứu rỗi họ; Ngài đã dùng sáu nghìn năm này để hướng tới việc đánh bại hần. Quan niệm của các người về một Đức Chúa Trời toàn năng không tương hợp với công tác mà Đức Chúa Trời hiện đang thực hiện; nó tuyệt đối không thực tế, và rất sai lầm! Thật ra, chỉ sau sự phản bội của tổng lãnh thiên thần, Đức Chúa Trời mới tuyên bố hần là kẻ thù của Ngài. Chỉ bởi sự phản bội của hần mà tổng lãnh thiên thần mới giày xéo nhân loại sau khi đến cõi trần, và chính vì lý do này mà nhân loại đã diễn tiến đến mức này. Sau khi điều đó xảy ra, Đức Chúa Trời đã thề với Sa-tan: “Ta sẽ đánh bại ngươi và mang sự cứu rỗi đến toàn thể những con người mà Ta đã tạo dựng”. Lúc đầu Sa-tan không bị thuyết phục và đáp rằng: “Ngài thật có thể làm gì tôi? Ngài thật sự có thể đánh đuổi tôi xuống không trung sao? Ngài thật sự có thể đánh bại tôi sao?” Sau khi Đức Chúa Trời đuổi hần xuống không trung, Ngài đã không chú ý đến tổng lãnh thiên thần nữa, và sau đó bắt đầu cứu rỗi nhân loại và thực hiện công tác của chính Ngài bất chấp những sự quấy nhiễu liên tục của Sa-tan. Sa-tan có thể làm điều này điều nọ, nhưng toàn bộ đều là nhờ quyền năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho hần trước kia; hần mang theo những điều này cùng hần vào không trung, và đã giữ chúng cho đến ngày nay. Khi đánh đuổi tổng lãnh thiên thần xuống không trung, Đức Chúa Trời đã không lấy lại thẩm quyền của hần, và do đó Sa-tan tiếp tục làm bại hoại nhân loại. Mặt khác, Đức Chúa Trời bắt đầu cứu rỗi nhân loại, những người mà Sa-tan đã làm cho bại hoại không lâu sau khi họ được tạo dựng. Đức Chúa Trời đã không tỏ lộ những hành động của Ngài khi ở trên trời; tuy nhiên, trước khi tạo nên trái đất, Ngài đã cho phép mọi người trên thế giới mà Ngài đã tạo dựng trên trời được nhìn thấy những hành động của Ngài, từ đó hướng dẫn những người phía trên từng trời. Ngài đã ban cho họ sự khôn ngoan và thông minh, và dẫn dắt những người đó sống trong

thế giới ấy. Dĩ nhiên, không ai trong các người từng nghe về điều này trước kia. Rồi sau khi Đức Chúa Trời đã tạo nên con người, tổng lãnh thiên thần bắt đầu làm bại hoại họ; trên đất, toàn thể nhân loại rơi vào hỗn loạn. Chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới bắt đầu cuộc chiến của Ngài chống lại Sa-tan, và chỉ vào lúc này con người mới bắt đầu nhìn thấy những việc làm của Ngài. Lúc đầu, những hành động như thế được giấu đi khỏi nhân loại. Sau khi Sa-tan bị đuổi xuống không trung, hắn đã làm những việc của riêng hắn và Đức Chúa Trời đã tiếp tục làm công tác của riêng Ngài, không ngừng thực hiện cuộc chiến chống lại Sa-tan, tận cho đến những ngày sau rốt. Bây giờ là lúc Sa-tan phải bị hủy diệt. Ban đầu, Đức Chúa Trời đã ban cho hắn thẩm quyền, và sau đó Ngài đánh đuổi hắn xuống không trung, nhưng hắn vẫn ngang ngạnh. Sau đó, hắn đã làm bại hoại nhân loại trên đất, nhưng Đức Chúa Trời đã ở đó để quản lý nhân loại. Đức Chúa Trời dùng sự quản lý con người của Ngài để đánh bại Sa-tan. Bằng cách làm cho con người bại hoại, Sa-tan đã khiến vận mệnh của họ đến hồi kết thúc và phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời. Mặt khác, công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi nhân loại. Bước nào của công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện lại không nhằm cứu rỗi nhân loại chứ? Bước nào không nhằm thanh tẩy con người, làm cho họ hành xử một cách công chính và sống trọn vẹn hình tượng của những người có thể được yêu thương chứ? Tuy nhiên, Sa-tan không làm điều này. Hắn làm bại hoại nhân loại; hắn không ngừng thực hiện công việc của hắn là làm bại hoại nhân loại trên khắp vũ trụ. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời cũng làm công tác của riêng Ngài, chẳng hề chú ý đến Sa-tan. Bất kể Sa-tan có bao nhiêu thẩm quyền, thẩm quyền đó vẫn là bởi Đức Chúa Trời ban cho hắn; Đức Chúa Trời đơn thuần không thật sự cho hắn mọi thẩm quyền của Ngài, và do đó cho dù Sa-tan làm gì, hắn cũng không bao giờ có thể vượt qua Đức Chúa Trời và sẽ luôn nằm trong tầm tay của Ngài. Đức Chúa Trời đã không tỏ lộ bất kỳ hành động nào của Ngài khi ở trên trời. Ngài đơn thuần ban cho Sa-tan một phần nhỏ thẩm quyền và cho phép hắn thực hiện kiểm soát các thiên thần khác. Vì lẽ ấy, cho dù Sa-tan làm gì, hắn cũng không thể vượt qua thẩm quyền của Đức Chúa Trời, bởi vì thẩm quyền mà Đức Chúa Trời ban cho hắn lúc đầu chỉ hữu hạn. Khi Đức Chúa Trời hoạt động, Sa-tan quấy phá. Trong những ngày sau rốt, những trò phá vỡ của hắn sẽ bị kết thúc; tương tự, công tác của Đức Chúa Trời cũng sẽ được hoàn tất và dạng người mà Đức Chúa Trời muốn hoàn thiện sẽ được làm cho hoàn thiện. Đức Chúa Trời tích cực dẫn dắt mọi người; sự sống của Ngài là nước hằng sống, mệnh mệnh và vô hạn. Sa-tan đã làm bại hoại con người đến một mức độ nhất định; cuối cùng, nước hằng sống của sự sống sẽ làm cho con người hoàn thiện, và Sa-tan sẽ không thể gây trở ngại và thực hiện công việc của hắn. Do vậy, Đức Chúa Trời sẽ có thể thu phục những người này

hoàn toàn. Thậm chí lúc này, Sa-tan vẫn không chịu chấp nhận điều này; hắn không ngừng cạnh tranh với Đức Chúa Trời, nhưng Ngài chẳng chú ý đến hắn. Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ chiến thắng mọi thế lực bóng tối của Sa-tan và mọi sự ảnh hưởng đen tối”. Đây là công tác mà giờ đây phải được thực hiện trong xác thịt, và nó cũng là điều làm cho việc trở nên xác thịt có ý nghĩa: tức là, hoàn thành giai đoạn công tác đánh bại Sa-tan trong những ngày sau rốt, và gột sạch mọi thứ thuộc về Sa-tan. Sự chiến thắng của Đức Chúa Trời trước Sa-tan là chắc chắn! Thật ra, Sa-tan đã thất bại từ lâu. Khi Phúc Âm bắt đầu được loan truyền khắp vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ – nghĩa là, khi Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu công tác của Ngài và công tác này được khởi động – Sa-tan đã hoàn toàn bị đánh bại, bởi chính mục đích của sự nhập thể là để chế ngự Sa-tan. Ngay khi Sa-tan thấy rằng Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt và bắt đầu thực hiện công tác của Ngài, điều mà không thế lực nào có thể ngăn cản được, hắn vì thế mà đã trở nên chết điếng khi nhìn thấy công tác này, và đã không dám làm thêm việc ác nào nữa. Lúc đầu Sa-tan nghĩ rằng hắn cũng được phú cho rất nhiều sự khôn ngoan, hắn làm gián đoạn và quấy nhiễu công tác của Đức Chúa Trời; tuy nhiên, hắn đã không lường được rằng Đức Chúa Trời đã một lần nữa trở nên xác thịt, hoặc rằng trong công tác của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ dùng sự phản nghịch của Sa-tan để phục vụ như một sự mặc khải và phán xét cho nhân loại, bằng cách đó chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan. Đức Chúa Trời khôn ngoan hơn Sa-tan, và công tác của Ngài vượt xa hắn. Vì lẽ ấy, như Ta đã nói rõ trước đây: “Công tác mà Ta làm được thực hiện để đáp lại những thủ đoạn của Sa-tan; cuối cùng, Ta sẽ mặc khải sự toàn năng của Ta và sự bất lực của Sa-tan”. Đức Chúa Trời sẽ làm công tác của Ngài trên tiền tuyến, trong khi Sa-tan sẽ lê bước theo sau, cho đến khi, cuối cùng, hắn rốt cuộc bị hủy diệt – hắn sẽ thậm chí không biết điều gì tấn công hắn! Hắn sẽ chỉ nhận ra sự thật khi hắn đã bị đánh tan và tiêu diệt, và vào lúc đó, hắn sẽ bị đốt thành tro trong hồ lửa. Chẳng phải hắn sẽ bị thuyết phục hoàn toàn khi ấy sao? Bởi Sa-tan khi ấy sẽ không còn mưu đồ để sử dụng nữa!

Chính công tác từng bước, mang tính hiện thực này thường khiến lòng Đức Chúa Trời nặng trĩu sầu muộn vì nhân loại, do đó cuộc chiến của Ngài với Sa-tan đã kéo dài sáu nghìn năm, và Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ không bao giờ tạo nên con người một lần nữa, Ta cũng sẽ không ban thẩm quyền cho các thiên thần một lần nữa”. Từ đó trở đi, khi các thiên thần đến để hoạt động trên đất, họ đơn thuần theo Đức Chúa Trời để làm một số việc; Ngài không bao giờ cho họ bất kỳ thẩm quyền nào một lần nữa. Các thiên thần mà dân Y-sơ-ra-ên trông thấy đã thực hiện công tác của họ như thế nào? Họ đã tỏ lộ chính họ trong những giấc mơ và truyền đạt lời của

Đức Giê-hô-va. Khi Jêsus phục sinh ba ngày sau khi bị đóng đinh vào thập giá, các thiên thần là những vị đã đẩy tảng đá sang một bên; Thần của Đức Chúa Trời đã không đích thân làm công việc này. Các thiên thần chỉ làm dạng công việc này; họ đã đóng những vai trò hỗ trợ, nhưng không có thẩm quyền, bởi Đức Chúa Trời không bao giờ ban bất kỳ thẩm quyền nào cho họ một lần nữa. Sau khi hoạt động một thời gian, những người mà Đức Chúa Trời đã sử dụng trên đất giả bộ tâm tính của Đức Chúa Trời và nói: “Tôi ước gì mình vượt lên trên vũ trụ! Tôi muốn đứng ở tầng trời thứ ba! Chúng tôi muốn nắm giữ quyền năng tối thượng!” Họ sẽ trở nên kiêu ngạo sau vài ngày làm việc; họ ao ước sở hữu thẩm quyền tối thượng trên đất, để thiết lập một quốc gia khác, để có mọi thứ dưới chân họ, và để đứng ở tầng trời thứ ba. Người không biết rằng người đơn thuần là một người được Đức Chúa Trời sử dụng sao? Làm sao người có thể lên được tầng trời thứ ba? Đức Chúa Trời đến thế gian để làm công tác, một cách thầm lặng và không phô trương, và rồi rời đi sau khi âm thầm hoàn tất công tác của Ngài. Ngài không bao giờ phô trương như con người, mà đúng hơn là thực tế trong việc thực hiện công tác của Ngài. Ngài cũng không bao giờ bước vào một hội thánh và hô to: “Ta sẽ quét sạch hết thầy các người! Ta sẽ rửa sả các người và trừng phạt các người!” Ngài đơn thuần tiếp tục làm công tác của riêng Ngài, và rời đi khi Ngài hoàn tất. Các mục sư tôn giáo chữa bệnh và trừ quỷ, thuyết giảng cho những người khác trên bục, trình bày những bài nói dông dài và hoa mỹ, và thảo luận những vấn đề không thực tế đều kiêu ngạo tột cùng! Họ không ai khác chính là con cháu của tổng lãnh thiên thần!

Sau khi đã thực hiện sáu nghìn năm công tác của Ngài cho đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ nhiều hành động của Ngài, mà mục đích chủ yếu là để đánh bại Sa-tan và mang đến sự cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Ngài đang dùng cơ hội này để cho phép mọi sự trên trời, mọi sự dưới thế, mọi sự trong lòng đại dương, và mọi vật sau cùng trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời trên đất được nhìn thấy sự toàn năng của Ngài và chứng kiến tất cả những hành động của Ngài. Ngài đang nắm bắt cơ hội có được từ sự đánh bại Sa-tan của Ngài để tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với con người, và để cho phép họ ca ngợi Ngài và tán dương sự khôn ngoan của Ngài khi đánh bại Sa-tan. Mọi sự dưới thế, trên trời, và trong lòng đại dương đều mang sự vinh quang đến Đức Chúa Trời, ca ngợi sự toàn năng của Ngài, ca ngợi mỗi một việc làm của Ngài, và hô vang thánh danh Ngài. Đây là bằng chứng cho sự đánh bại Sa-tan của Ngài; nó là bằng chứng cho sự chế ngự Sa-tan của Ngài. Quan trọng hơn, nó là bằng chứng cho sự cứu rỗi nhân loại của Ngài. Toàn thể tạo vật của Đức Chúa Trời mang sự vinh hiển đến Ngài, ca ngợi Ngài đã đánh bại kẻ thù của Ngài và trở lại trong chiến thắng, và tán dương Ngài là Vua chiến thắng vĩ đại. Mục đích của

Ngài không chỉ là đánh bại Sa-tan, điều là lý do tại sao công tác của Ngài đã tiếp diễn trong sáu nghìn năm. Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để cứu rỗi nhân loại; Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để tỏ lộ mọi hành động của Ngài và toàn bộ sự vinh hiển của Ngài. Ngài sẽ đạt được vinh hiển, và hết thảy mọi thiên thần sẽ thấy sự vinh hiển của Ngài. Các sứ thần trên trời, con người dưới thế, và mọi vật tạo trên đất sẽ đều thấy sự vinh hiển của Đấng Tạo Hóa. Đây là công tác mà Ngài làm. Tạo vật của Ngài trên trời và dưới thế đều sẽ chứng kiến sự vinh hiển của Ngài, và Ngài sẽ trở lại trong chiến thắng sau khi đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan, và cho phép nhân loại ngợi ca Ngài, do đó, đạt được chiến thắng kép trong công tác của Ngài. Cuối cùng, toàn thể nhân loại sẽ được Ngài chinh phục, và Ngài sẽ quét sạch bất kỳ ai chống đối hay phản nghịch; nói cách khác, Ngài sẽ quét sạch tất cả những ai thuộc về Sa-tan. Người hiện đang chứng kiến rất nhiều hành động của Đức Chúa Trời, ấy thế mà người vẫn chống đối, phản nghịch, và không quy phục; người nuôi giữ nhiều điều trong người, và làm bất cứ điều gì người muốn. Người theo những tham muốn và ý thích của riêng mình; toàn bộ việc này là sự phản nghịch và chống đối. Bất kỳ niềm tin nào nơi Đức Chúa Trời vì lợi ích xác thịt và tham muốn của một người, cũng như vì lợi ích ý thích riêng của một người, thế giới, và Sa-tan, thì đều là như bản; đó là sự chống đối và phản nghịch từ bản chất. Ngày nay, có đủ loại đức tin khác nhau: Một số người tìm nơi nương náu khỏi thảm họa, và số khác thì tìm kiếm để đạt được những phúc lành; một số ao ước hiểu được các màu nhiệm, trong khi số khác thì vẫn còn tìm kiếm tiền bạc. Đây là mọi hình thức chống đối và hết thảy đều phạm thượng! Khi nói một người chống đối hay phản nghịch – chẳng phải điều đó ám chỉ những hành vi như thế sao? Nhiều người ngày nay cầu nhau, oán trách, hay đưa ra những sự phán xét. Đó là tất cả những thứ được thực hiện bởi kẻ đòi bại; họ là những điển hình về sự chống đối và phản nghịch của con người. Những kẻ như thế bị Sa-tan sở hữu và chiếm giữ. Những người mà Đức Chúa Trời thu nhận là những người quy phục Ngài hoàn toàn; họ là những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại nhưng đã được cứu rỗi và chinh phục bởi công tác hiện tại của Đức Chúa Trời, những người đã chịu đựng những sự khổ cực, và những người mà, cuối cùng, đã được Đức Chúa Trời thu nhận hoàn toàn, những người không còn sống dưới quyền của Sa-tan, những người đã tự do thoát khỏi sự bất chính, và những người sẵn lòng sống trọn vẹn sự thánh khiết – đó là những người thánh khiết nhất trong số con người; họ quả thực là những thánh nhân. Nếu những hành động hiện tại của người không phù hợp với dù chỉ một phần các yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị loại bỏ. Điều này là không thể bàn cãi. Mọi thứ lệ thuộc vào những gì đang diễn ra lúc này; ngay cả khi người đã được định sẵn và được chọn, những hành động của

người hôm nay sẽ vẫn quyết định kết cục của người. Nếu bây giờ người không thể theo kịp, người sẽ bị loại bỏ. Nếu bây giờ người không thể theo kịp, làm sao người có thể theo kịp sau này? Một màu nhiệm vĩ đại như thế đã xuất hiện trước người, ấy thế mà người vẫn không tin. Vậy thì, làm sao người tin Đức Chúa Trời sau này, khi Ngài đã hoàn thành công tác của Ngài và không còn làm công tác ấy nữa? Lúc đó, người sẽ càng không thể theo Ngài! Sau này, Đức Chúa Trời sẽ dựa vào thái độ của người, kiến thức của người về công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, và kinh nghiệm của người để quyết định liệu người tội lỗi hay công chính, hoặc để quyết định liệu người được hoàn thiện hay bị loại bỏ. Người phải thấy rõ lúc này. Đức Thánh Linh hoạt động theo đó: Ngài quyết định kết cục của người theo hành vi của người hôm nay. Ai phán những lời hôm nay? Ai làm công tác của hôm nay? Ai quyết định người sẽ bị loại bỏ hôm nay? Ai quyết định làm cho người hoàn thiện? Chẳng phải đây là những điều Ta đích thân làm sao? Ta là Đấng Duy Nhất phán những lời này; Ta là Đấng Duy Nhất thực hiện công tác như vậy. Rửa sạch, trừng phạt, và phán xét con người đều là những phần trong công tác của Ta. Cuối cùng, cũng là tùy ở Ta mà loại bỏ người. Tất cả những điều này là việc của Ta! Làm cho người hoàn thiện là việc của Ta, và cho phép người vui hưởng phúc lành cũng là việc của Ta. Tất cả những điều này đều là công tác Ta làm. Kết cục của người không được Đức Giê-hô-va định trước; nó được quyết định bởi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay. Nó được quyết định ngay lúc này; nó không được quyết định từ lâu trước khi thế giới được tạo dựng. Một số người ngớ ngẩn nói rằng: “Có lẽ mắt Ngài bị gì đó, và Ngài không thấy con theo cách Ngài nên thấy. Cuối cùng, Ngài sẽ chỉ thấy điều mà Thần tỏ lộ!” Jê-sus ban đầu chọn Giu-đa làm môn đồ của Ngài. Mọi người thắc mắc: “Làm sao Jê-sus có thể chọn một môn đồ sẽ phản bội Ngài chứ?” Lúc đầu, Giu-đa không có ý định phản bội Jê-sus; điều này chỉ xảy ra sau đó. Vào lúc ấy, Jê-sus đã nhìn Giu-đa một cách khá ưu ái; Ngài đã khiến người đàn ông đó theo Ngài, và đã ban cho ông ta trách nhiệm về những vấn đề tài chính. Nếu Jê-sus biết rằng Giu-đa sẽ biến thủ tiền, Ngài sẽ không bao giờ để ông ta phụ trách những vấn đề đó. Có thể nói rằng Jê-sus ban đầu đã không biết rằng người đàn ông này lươn lẹo và lừa dối, hay rằng ông sẽ lừa đảo các anh chị em mình. Sau đó, sau khi Giu-đa đã theo Jê-sus một thời gian, Jê-sus đã thấy ông lừa phỉnh các anh chị em ông và lừa phỉnh Đức Chúa Trời. Mọi người cũng phát hiện rằng Giu-đa đã có thói quen lấy tiền từ bao tiền, và sau đó họ nói với Jê-sus về việc ấy. Chỉ khi đó Jê-sus mới bắt đầu nhận biết mọi thứ đang diễn ra. Bởi vì Jê-sus định thực hiện công tác bị đóng đinh vào thập giá và cần ai đó phản bội Ngài, và bởi vì Giu-đa rất tình cờ lại là đúng loại người thực hiện vai trò này, Jê-sus phán: “Sẽ có một người trong chúng ta phản bội Ta. Con người sẽ dùng sự phản bội này mà bị

đóng đinh vào thập giá, và sau ba ngày sẽ phục sinh”. Vào lúc đó, Jêsus đã không thật sự chọn Giu-đa để ông sẽ phản bội Ngài; trái lại, Ngài đã hy vọng rằng Giu-đa sẽ là một môn đồ trung thành. Thật không ngờ, Giu-đa hóa ra lại là một kẻ suy đồi hám lợi đã phản bội Chúa, do đó Jêsus đã dùng tình hình này để chọn Giu-đa cho công tác này. Nếu tất cả mười hai môn đồ của Jêsus đều trung thành và không ai như Giu-đa trong số họ, vậy thì người phản bội Jêsus rốt cuộc sẽ phải là ai đó không phải là một trong các môn đồ. Tuy nhiên, vào lúc ấy, chỉ rất tình cờ rằng có một người trong các môn đồ thích nhận của đút lót: Giu-đa. Vì lẽ ấy, Jêsus đã dùng người này để hoàn thiện công tác của Ngài. Điều này thật đơn giản! Jêsus đã không định trước điều đó vào lúc bắt đầu công tác của Ngài; Ngài chỉ đưa ra quyết định này khi sự việc đã tiến triển đến một mốc nhất định. Đây là quyết định của Jêsus, nghĩa là đó là quyết định của chính Thần của Đức Chúa Trời. Ban đầu, chính Jêsus đã chọn Giu-đa; khi Giu-đa phản bội Jêsus sau đó, đây là điều Đức Thánh Linh đã làm nhằm phục vụ cho những mục đích của riêng Ngài. Đó là công tác của Đức Thánh Linh được thực hiện vào lúc ấy. Khi Jêsus chọn Giu-đa, Ngài đã không biết rằng Giu-đa sẽ phản bội Ngài. Ngài chỉ biết rằng người đàn ông là Giu-đa Ít-ca-ri-ốt. Những kết cục của các người cũng được quyết định tùy theo mức độ quy phục của các người hôm nay và tùy theo mức độ trưởng thành trong đời sống của các người, chứ không phải theo bất kỳ quan niệm con người nào về việc các kết cục của người đã được định trước vào lúc sáng thế. Người phải nhận thức rõ những việc này. Không điều nào trong công tác này được thực hiện theo cách người tưởng tượng cả.

Xét về danh xưng và thân phận

Nếu muốn được phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, các người phải biết công tác của Đức Chúa Trời; các người phải biết công tác mà Ngài đã làm trước đây (trong Tân và Cựu Ước), và hơn thế nữa, các người phải biết công tác của Ngài ngày nay; điều đó có nghĩa là, các người phải biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện trong 6.000 năm. Nếu người được yêu cầu truyền bá Phúc Âm, thì người sẽ không thể làm vậy mà không biết công tác của Đức Chúa Trời. Ai đó có thể hỏi người về những điều Đức Chúa Trời của các người đã phán về Kinh Thánh, Cựu Ước, công tác và những lời của Jêsus vào thời điểm đó. Nếu người không thể nói về câu chuyện bên trong Kinh Thánh, thì họ sẽ không bị thuyết phục. Lúc bấy giờ, Jêsus đã phán nhiều về Cựu Ước với các môn đồ của Ngài. Mọi thứ họ đã đọc đều là từ Cựu Ước; Tân Ước chỉ được viết vài thập kỷ sau khi Jêsus đã bị đóng đinh mà thôi. Để truyền bá Phúc Âm, các người chủ yếu phải nắm bắt sự thật bên trong của

Kinh Thánh, và công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, nghĩa là công tác đã được Đức Giê-hô-va thực hiện, và các người cũng phải hiểu công tác đã được Jêsus thực hiện. Đây là những vấn đề mà tất cả mọi người quan tâm nhất, và câu chuyện bên trong của hai giai đoạn công tác đó là điều mà họ chưa được nghe. Khi truyền bá Phúc Âm, trước tiên hãy gác sang một bên câu chuyện về công tác của Đức Thánh Linh ngày nay. Giai đoạn công tác này nằm ngoài tầm với của họ, bởi vì điều các người theo đuổi là điều cao cả nhất: sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và sự hiểu biết về công tác của Đức Thánh Linh, và không có gì cao quý hơn hai điều này. Nếu trước tiên người nói về điều cao cả, thì sẽ là quá nhiều đối với họ, vì không ai đã từng trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh như vậy; điều đó không có tiền lệ, và không dễ để con người chấp nhận. Những trải nghiệm của họ là những điều xưa cũ từ quá khứ, với một vài công tác thỉnh thoảng của Đức Thánh Linh. Những gì họ trải nghiệm không phải là công tác của Đức Thánh Linh ngày nay, hay ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay. Họ vẫn làm theo các thực hành xưa cũ, không có sự sáng mới, và không có những điều mới mẻ.

Trong thời đại của Jêsus, Đức Thánh Linh đã chủ yếu thực hiện công tác của Ngài nơi Jêsus, trong khi những người hầu việc Đức Giê-hô-va mặc áo choàng của thầy tế lễ trong đền thờ đã làm như vậy với lòng trung thành không lay chuyển. Họ cũng đã có công tác của Đức Thánh Linh, nhưng không thể nắm bắt được ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời, mà chỉ đơn thuần giữ trung tín với Đức Giê-hô-va theo các thực hành xưa cũ và không có sự hướng dẫn mới. Jêsus đã đến và mang lại công tác mới, nhưng những người hầu việc trong đền thờ đã không có sự hướng dẫn mới, họ cũng không có công tác mới. Hầu việc trong đền thờ, họ chỉ có thể đơn thuần duy trì các thực hành xưa cũ; nếu không rời khỏi đền thờ, họ hoàn toàn không thể có bất kỳ lối vào mới nào. Công tác mới đã được Jêsus mang đến, và Jêsus đã không vào trong đền thờ để làm công tác của Ngài. Ngài chỉ làm công tác của mình bên ngoài đền thờ, vì phạm vi công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi từ lâu. Ngài đã không làm việc trong đền thờ, và khi con người hầu việc Ngài tại đó, điều đó chỉ có thể giữ mọi thứ y như hiện trạng, mà không thể mang lại bất kỳ công tác mới nào. Tương tự, những người mộ đạo ngày nay vẫn tôn sùng Kinh Thánh. Nếu người truyền bá Phúc Âm cho họ, thì họ sẽ ném vào mặt người những tiểu tiết trong lời của Kinh Thánh, và họ sẽ tìm nhiều chứng cứ, khiến người chết lặng và cứng họng; rồi họ sẽ gán nhãn cho người và nghĩ rằng người thật ngu ngốc trong đức tin của mình. Họ sẽ nói: “Bạn thậm chí không biết Kinh Thánh, lời của Đức Chúa Trời, vậy làm sao bạn có thể nói rằng bạn tin vào Đức Chúa Trời?” Khi đó, họ sẽ xem thường người, và cũng sẽ nói: “Vì Đáng mà các bạn tin vào là Đức Chúa Trời, vậy tại sao Ngài

không bảo với các bạn mọi điều về Cựu và Tân Ước? Vì Ngài đã mang vinh hiển của Ngài từ Y-sơ-ra-ên đến phương Đông, tại sao Ngài không biết công tác được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên? Tại sao Ngài không biết công tác của Jê-sus? Nếu các bạn không biết, thì điều đó chứng tỏ rằng các bạn chưa được nói cho biết; vì Ngài là sự nhập thể thứ hai của Jê-sus, làm sao Ngài có thể không biết những điều này? Jê-sus đã biết công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện; làm sao mà Ngài có thể không biết chứ?” Khi đến thời điểm, tất cả họ sẽ hỏi người những câu hỏi như vậy. Đầu họ đầy những thứ như vậy; làm sao họ có thể không hỏi? Những người ở trong dòng chảy này không tập trung vào Kinh Thánh, vì các người đã theo kịp công tác từng bước một được thực hiện bởi Đức Chúa Trời ngày nay, các người đã tận mắt chứng kiến công tác từng bước một này, các người đã thấy rõ ràng ba giai đoạn của công tác, và vì vậy các người đã phải đặt Kinh Thánh xuống và ngừng nghiên cứu nó. Nhưng họ không thể không nghiên cứu nó, vì họ không có hiểu biết về công tác từng bước một này. Một số người sẽ hỏi: “Sự khác biệt giữa công tác được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện và công tác của các tiên tri và các sứ đồ thời xưa là gì? Đa-vít cũng đã được gọi là Chúa, và Jê-sus cũng vậy; mặc dù công tác họ đã làm là khác nhau, nhưng họ đều đã được gọi cùng một tên. Nói tôi nghe, tại sao thân phận của họ không giống nhau? Những gì Giăng đã chứng kiến là một khái tượng, điều cũng đã đến từ Đức Thánh Linh, và người đã có thể nói những lời mà Đức Thánh Linh định nói; tại sao thân phận của Giăng lại khác với của Jê-sus?” Những lời Jê-sus phán ra đã có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời, và đã đại diện đầy đủ cho công tác của Đức Chúa Trời. Những gì Giăng đã thấy là một khái tượng, và người không có khả năng đại diện hoàn toàn cho công tác của Đức Chúa Trời. Tại sao Giăng, Phi-e-rơ và Phao-lô đã nói nhiều lời – như Jê-sus đã phán – nhưng họ lại không có cùng thân phận với Jê-sus? Chủ yếu là vì công tác mà họ đã làm là khác nhau. Jê-sus đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và là Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp. Ngài đã làm công tác của thời đại mới, công tác mà chưa ai từng làm trước đó. Ngài đã mở ra một con đường mới, Ngài đã đại diện cho Đức Giê-hô-va, và Ngài đã đại diện cho chính Đức Chúa Trời, trong khi với Phi-e-rơ, Phao-lô và Đa-vít, bất kể họ được gọi là gì, họ chỉ đại diện cho thân phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và đã được sai phái bởi Jê-sus hoặc Đức Giê-hô-va. Vì vậy, cho dù họ đã làm bao nhiêu công tác, cho dù họ đã thực hiện những lễ màu nhiệm vĩ đại ra sao, họ vẫn chỉ là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và không có khả năng đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời. Họ đã làm việc nhân danh Đức Chúa Trời hoặc sau khi được Đức Chúa Trời sai phái; hơn nữa, họ đã làm việc trong những thời đại do Jê-sus hoặc Đức Giê-hô-va mở đầu, và họ đã không làm công tác nào khác. Xét cho cùng,

họ đơn thuần chỉ là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời mà thôi. Trong Cựu Ước, nhiều tiên tri đã tiên báo, hoặc viết các sách tiên tri. Không ai nói rằng họ là Đức Chúa Trời, nhưng ngay khi Jêsus bắt đầu làm việc, Thần của Đức Chúa Trời đã làm chứng cho Ngài là Đức Chúa Trời. Tại sao như thế? Tại thời điểm này, người nên biết rồi mới phải! Trước đây, các sứ đồ và các tiên tri đã viết các thư tín khác nhau, và đưa ra nhiều lời tiên tri. Về sau, người ta đã chọn một vài điều trong số chúng để đưa vào Kinh Thánh, và một số đã bị thất lạc. Vì có những người nói rằng mọi thứ họ nói ra đều đến từ Đức Thánh Linh, tại sao một vài điều trong số đó được xem là tốt, còn một vài điều trong số đó bị xem là xấu? Và tại sao một số đã được chọn, còn số khác thì không? Nếu chúng thực sự là những lời được phán bởi Đức Thánh Linh, liệu mọi người có cần thiết phải chọn lọc chúng không? Tại sao các bản ký thuật về những lời được Jêsus phán và công tác mà Ngài đã làm lại khác nhau ở mỗi sách trong Bốn Sách Phúc Âm? Đây chẳng phải là lỗi của những người đã ghi chép lại chúng sao? Một số người sẽ hỏi: “Vì các thư tín được viết bởi Phao-lô và các tác giả khác của Tân Ước và công tác họ đã làm một phần xuất phát từ ý muốn của con người, và đã bị trộn lẫn với các quan niệm của con người, vậy thì chẳng phải tồn tại sự bất khiết của con người trong những lời mà Ngài (Đức Chúa Trời) phán ngày nay sao? Chúng thực sự không chứa bất kỳ quan niệm nào của con người không?” Giai đoạn công tác này được thực hiện bởi Đức Chúa Trời hoàn toàn khác với những gì đã được thực hiện bởi Phao-lô cùng nhiều sứ đồ và tiên tri. Không chỉ có sự khác biệt ở thân phận, mà về cơ bản, có một sự khác biệt ở công tác được thực hiện. Sau khi Phao-lô bị đánh gục và sắp mình xuống trước Chúa, người đã được Đức Thánh Linh dẫn dắt để làm việc, và người đã trở thành một người được sai phái. Và vì vậy, người đã viết các thư tín cho các hội thánh, và tất cả các thư tín này đều tuân theo những lời dạy dỗ của Jêsus. Phao-lô đã được Chúa sai đi làm việc nhân danh Đức Chúa Jêsus, nhưng khi chính Đức Chúa Trời đến, Ngài đã không làm việc nhân danh ai cả, và đã không đại diện cho bất kỳ ai ngoài Thần của Đức Chúa Trời trong công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã đến để trực tiếp thực hiện công tác của Ngài: Ngài đã không bị hoàn thiện bởi con người, và công tác của Ngài đã không được thực hiện theo những lời dạy dỗ của bất kỳ người nào. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không lãnh đạo bằng cách phán về những kinh nghiệm cá nhân của Ngài, mà thay vào đó trực tiếp thực hiện công tác của Ngài, theo những gì Ngài có. Chẳng hạn, sự thử luyện của những kẻ phục vụ, thời kỳ của hình phạt, sự thử luyện của cái chết, thời kỳ yêu mến Đức Chúa Trời... Đây toàn bộ là những công tác chưa từng được thực hiện trước đây, và là công tác của thời đại hiện nay, chứ không phải là những kinh nghiệm của con người. Trong những lời Ta đã phán, điều nào là những

kinh nghiệm của con người? Chẳng phải tất cả chúng đều đến trực tiếp từ Thần, và chẳng phải chúng được Thần ban phát sao? Chỉ là tổ chất của người kém cỏi đến mức người không thể nhìn thấu sự thật! Con đường sự sống thực tế mà Ta nói đến là để dẫn đường, và chưa từng được ai nói đến trước đây, cũng chưa từng có ai trải nghiệm con đường này, hoặc biết về hiện thực này. Trước khi Ta phán ra những lời này, không một ai đã từng nói chúng. Không một ai đã từng nói về những trải nghiệm như vậy, họ cũng chưa từng nói đến những chi tiết như vậy, và hơn nữa, không một ai đã từng chỉ ra những tình trạng như vậy để tiết lộ những điều này. Không một ai đã từng dẫn dắt con đường mà Ta dẫn dắt ngày nay, và nếu nó được dẫn dắt bởi con người, thì đó không phải là một con đường mới. Hãy lấy Phao-lô và Phi-e-rơ làm ví dụ. Họ đã không có những kinh nghiệm cá nhân của riêng mình trước khi Jê-sus dẫn đường. Chỉ sau khi Jê-sus dẫn đường thì họ mới trải nghiệm những lời Jê-sus đã phán và con đường do Ngài dẫn dắt; từ đây, họ đã có được nhiều kinh nghiệm và họ đã viết các thư tín. Và như vậy, những kinh nghiệm của con người không giống với công tác của Đức Chúa Trời, và công tác của Đức Chúa Trời không giống với kiến thức được mô tả bởi các quan niệm và kinh nghiệm của con người. Ta đã phán bao nhiêu lần rằng ngày nay Ta đang dẫn dắt một con đường mới, đang thực hiện công tác mới, và công tác cùng những lời phán của Ta khác với của Giăng và tất cả các tiên tri khác. Ta không bao giờ thu thập kinh nghiệm trước rồi mới phán chúng cho các người – điều đó hoàn toàn không đúng. Nếu như đúng, chẳng phải điều đó đã trì hoãn các người từ lâu sao? Trong quá khứ, kiến thức mà nhiều người đã nói đến cũng được đề cao, nhưng tất cả những lời của họ chỉ được nói dựa trên lời của những người được gọi là nhân vật tâm linh. Chúng đã không dẫn đường, mà xuất phát từ những kinh nghiệm của họ, xuất phát từ những gì họ đã thấy, và từ kiến thức của họ. Một số thuộc về các quan niệm của họ, còn một số bao gồm kinh nghiệm mà họ đã tổng kết được. Ngày nay, thực chất công tác của Ta hoàn toàn khác với của họ. Ta đã không trải qua việc bị người khác dẫn dắt, Ta cũng không chấp nhận bị người khác hoàn thiện. Hơn nữa, mọi điều Ta đã phán và thông công không giống như của bất kỳ ai khác, và chưa từng được nói bởi bất kỳ ai khác. Ngày nay, bất kể các người là ai, thì công tác của các người cũng được thực hiện dựa trên cơ sở những lời Ta phán. Không có những lời phán và công tác này, ai sẽ có khả năng trải nghiệm những điều này (sự thử luyện của những kẻ phục vụ, thời kỳ của hình phạt...), và ai sẽ có thể nói về những hiểu biết như vậy? Người thực sự không có khả năng nhìn thấy điều này sao? Bất kể là bước nào của công tác, ngay khi lời của Ta được phán ra, các người bắt đầu thông công theo lời của Ta, hành động theo chúng, và đó không phải là con đường mà bất kỳ ai trong các người đã từng nghĩ

đến. Đã đi xa đến mức này rồi mà các người không có khả năng nhìn thấy một vấn đề rõ ràng và đơn giản như vậy sao? Nó không phải là một con đường mà ai đó đã nghĩ ra, nó cũng không được dựa trên bất kỳ nhân vật tâm linh nào. Nó là một con đường mới, và thậm chí nhiều lời đã từng được Jêsus phán ra không còn khả dụng nữa. Những gì Ta phán là công tác mở ra một kỷ nguyên mới, và đó là công tác độc lập; công tác Ta làm và những lời Ta phán hết thảy đều hoàn toàn mới. Chẳng phải đây là công tác mới của ngày nay sao? Công tác của Jêsus cũng đã giống như vậy. Công tác của Ngài cũng đã khác với của những người trong đền thờ, nó cũng khác với công tác của những người Pha-ri-si, và cũng đã không có bất kỳ sự tương đồng nào với công tác được thực hiện bởi tất cả dân Y-sơ-ra-ên. Sau khi chứng kiến điều đó, mọi người đã không thể đưa ra quyết định: “Nó có thực sự đã được thực hiện bởi Đức Chúa Trời không?” Jêsus đã không tuân giữ luật pháp của Đức Giê-hô-va; khi Ngài đến để dạy dỗ con người, tất cả những gì Ngài đã phán đều mới mẻ và khác biệt so với những gì mà các thánh đồ xưa và các tiên tri của Cựu Ước đã nói, và vì điều này nên mọi người vẫn không chắc chắn. Đây là điều khiến cho con người rất khó xử. Trước khi chấp nhận giai đoạn công tác mới này, con đường mà đa số các người đã đi là thực hành và bước vào dựa trên nền tảng lời của những nhân vật tâm linh đó. Nhưng ngày nay, công tác mà Ta làm rất khác biệt, và vì vậy các người không thể quyết định liệu nó có đúng hay không. Ta không quan tâm người đã đi con đường nào trước đây, Ta cũng không hứng thú với việc người đã ăn “thức ăn” của ai, hoặc người đã nhận ai làm “cha” mình. Vì Ta đã đến và mang công tác mới để hướng dẫn con người, tất cả những ai theo Ta đều phải hành động theo những gì Ta phán. Cho dù “gia đình” mà người xuất thân quyền lực ra sao, người cũng phải theo Ta, người không được hành động theo những thực hành trước đây của mình, “cha nuôi” của người nên rời vị trí, và người nên đến trước Đức Chúa Trời của người để tìm kiếm phần xứng đáng của mình. Toàn bộ của người đều nằm trong tay Ta và người không nên dành quá nhiều niềm tin mù quáng cho cha nuôi của mình; ông ấy không thể hoàn toàn kiểm soát người. Công tác của ngày nay là độc lập. Tất cả những gì Ta phán ngày nay rõ ràng không dựa trên nền tảng từ quá khứ; nó là một khởi đầu mới, và nếu người nói rằng nó được tạo ra bởi bàn tay của con người, thì người là một kẻ mù quáng vô phương cứu chữa!

Ê-sai, Ê-xê-chi-ên, Môi-se, Đa-vít, Áp-ra-ham và Đa-ni-ên là những nhà lãnh đạo hoặc tiên tri trong số những dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên. Tại sao họ đã không được gọi là Đức Chúa Trời? Tại sao Đức Thánh Linh đã không làm chứng cho họ? Tại sao Đức Thánh Linh đã làm chứng cho Jêsus ngay khi Ngài bắt đầu công tác và bắt đầu phán những lời của Ngài? Và tại sao Đức Thánh Linh đã không làm chứng

cho những người khác? Họ, những con người của xác thịt, tất cả đều đã được gọi là “Chúa”. Bất kể họ đã được gọi là gì, công tác của họ đại diện cho hữu thể và thực chất của họ, còn hữu thể và thực chất của họ đại diện cho thân phận của họ. Thực chất của họ không liên quan đến danh xưng của họ; nó được đại diện bởi những gì họ đã thể hiện, và những gì họ đã sống thể hiện ra. Trong Cựu Ước, không có gì khác thường khi được gọi là “Chúa”, và một người có thể được gọi theo bất kỳ cách nào, nhưng thực chất và thân phận vốn có của họ là không đổi. Trong số những Christ giả, những tiên tri giả và những kẻ lừa gạt, chẳng phải cũng có những người được gọi là “Đức Chúa Trời” hay sao? Và tại sao họ không phải là Đức Chúa Trời? Bởi vì họ không có khả năng làm công tác của Đức Chúa Trời. Về cơ bản, họ là con người, những kẻ lừa gạt mọi người, không phải là Đức Chúa Trời, và vì vậy họ không có thân phận của Đức Chúa Trời. Chẳng phải Đa-vít cũng đã được gọi là Chúa giữa mười hai chi phái sao? Jêsus cũng đã được gọi là Chúa; tại sao chỉ một mình Jêsus được gọi là Đức Chúa Trời nhập thể? Chẳng phải Giê-rê-mi cũng đã được biết đến như Con người sao? Và chẳng phải Jêsus đã được biết đến như Con người sao? Tại sao Jêsus đã bị đóng đinh thay mặt cho Đức Chúa Trời? Chẳng phải vì thực chất của Ngài là khác biệt sao? Chẳng phải vì công tác Ngài đã làm là khác biệt sao? Danh hiệu có quan trọng không? Mặc dù Jêsus cũng đã được gọi là Con người, nhưng Ngài là sự nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, Ngài đã đến để nắm quyền, và hoàn thành công tác cứu chuộc. Điều này chứng tỏ rằng thân phận và thực chất của Jêsus khác với những người khác cũng đã được gọi là Con người. Ngày nay, ai trong các người dám nói rằng mọi lời được nói ra bởi những người đã được Đức Thánh Linh sử dụng đều đến từ Đức Thánh Linh? Có ai dám nói những điều như thế không? Nếu người nói những điều như thế, thì tại sao sách tiên tri của E-xơ-ra đã bị loại bỏ, và tại sao cũng làm điều tương tự với sách của các thánh đồ và tiên tri cổ đại đó? Nếu tất cả chúng đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao các người lại dám đưa ra những lựa chọn thất thường như vậy? Người có đủ tư cách để lựa chọn công tác của Đức Thánh Linh sao? Nhiều câu chuyện từ Y-sơ-ra-ên cũng đã bị loại bỏ. Và nếu người tin rằng tất cả các ghi chép này của quá khứ đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao một số sách lại bị loại bỏ? Nếu tất cả chúng đều đã đến từ Đức Thánh Linh, tất cả chúng lẽ ra nên được giữ lại, và được gửi đến cho các anh chị em của các hội thánh đọc. Chúng không nên được lựa chọn hoặc bị loại bỏ bởi ý muốn của con người; làm vậy là sai. Nói rằng những kinh nghiệm của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với những thông hiểu cá nhân của họ không có nghĩa là những kinh nghiệm và kiến thức của họ đã xuất phát từ Sa-tan, mà chỉ là họ đã có những điều đến từ những kinh nghiệm và thông hiểu cá nhân của họ. Kiến thức của họ là dựa theo nền

tảng của những kinh nghiệm thực tế vào thời điểm đó, và ai có thể tự tin nói rằng tất cả đều đã đến từ Đức Thánh Linh? Nếu tất cả Bốn Sách Phúc Âm đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng mỗi người lại nói điều gì đó khác biệt về công tác của Jê-sus? Nếu người không tin điều này, thì hãy xem các bản ký thuật trong Kinh Thánh về việc Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần như thế nào: Tất cả chúng đều khác nhau, và mỗi bản ký thuật đều có những đặc điểm riêng của chúng. Nhiều kẻ ngu dốt nói rằng: “Đức Chúa Trời nhập thể cũng là một con người, vậy có thể nào những lời Ngài phán hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh không? Nếu những lời của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với ý muốn của con người, thì những lời mà Ngài phán có thực sự không bị trộn lẫn với ý muốn của con người không?” Những kẻ nói mấy điều như vậy thật mù quáng và ngu dốt! Hãy đọc kỹ Bốn Sách Phúc Âm; đọc những gì chúng ghi lại về những điều mà Jê-sus đã làm, và những lời Ngài đã phán. Mỗi bản ký thuật hoàn toàn khác nhau, và mỗi bản đều có góc nhìn riêng của nó. Nếu những gì được viết bởi các tác giả của các sách này đều hết thảy đến từ Đức Thánh Linh, thì tất cả sẽ giống nhau và nhất quán. Vậy thì tại sao lại có những khác biệt? Chẳng phải con người cực kỳ ngu ngốc khi không thể nhìn thấy điều này sao? Nếu người được yêu cầu làm chứng cho Đức Chúa Trời, người có thể cung cấp loại chứng ngôn nào? Một kiểu nhận biết Đức Chúa Trời như vậy có thể làm chứng cho Ngài không? Nếu những người khác hỏi người: “Nếu các bản ghi chép của Giăng và Lu-ca bị trộn lẫn với ý muốn của con người, thì chẳng lẽ những lời được phán ra bởi Đức Chúa Trời của các bạn lại không bị trộn lẫn với ý muốn của con người hay sao?” thì người có thể đưa ra một câu trả lời rõ ràng không? Sau khi Lu-ca và Ma-thi-ơ đã nghe những lời của Jê-sus và thấy công tác của Jê-sus, họ đã nói về hiểu biết của riêng họ, theo cách hồi tưởng chi tiết một số sự thật của công tác đã được Jê-sus thực hiện. Người có thể nói rằng hiểu biết của họ đã được mặc khải hoàn toàn bởi Đức Thánh Linh không? Bên ngoài Kinh Thánh, đã có nhiều nhân vật tâm linh uyên thâm hơn họ; vậy tại sao những lời nói của họ không được các thế hệ sau đón nhận? Chẳng phải họ cũng đã được Đức Thánh Linh sử dụng sao? Cần biết rằng trong công tác của ngày nay, Ta không phải đang phán về hiểu biết của riêng Ta dựa trên nền tảng công tác của Jê-sus, Ta cũng không phải đang phán về hiểu biết của riêng Ta dựa trên bối cảnh công tác của Jê-sus. Jê-sus đã làm công tác gì vào thời điểm đó? Và Ta đang làm công tác gì ngày nay? Những gì Ta làm và phán không có tiền lệ. Con đường mà Ta đi ngày nay chưa từng được đặt chân lên trước đây, nó chưa từng được những người của các thời đại và các thế hệ trước đi qua. Ngày nay, nó đã được mở ra, và chẳng phải đây là công tác của Thần sao? Mặc dù nó là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng tất cả các nhà lãnh đạo của quá khứ đều

đã thực hiện công tác của họ dựa trên nền tảng của những người khác; tuy nhiên, công tác của chính Đức Chúa Trời thì khác. Giai đoạn công tác của Jê-sus cũng vậy: Ngài đã mở ra một con đường mới. Khi Ngài đến, Ngài đã rao giảng Phúc Âm của thiên quốc, và đã phán rằng con người nên ăn năn và xưng tội. Sau khi Jê-sus đã hoàn thành công tác của Ngài, Phi-e-rơ và Phao-lô cùng những người khác bắt đầu tiếp tục thực hiện công tác của Jê-sus. Sau khi Jê-sus đã bị đóng đinh trên thập tự giá và thăng thiên, họ được Thần sai đi để rao truyền con đường của thập tự giá. Mặc dù những lời của Phao-lô đã được tán dương, nhưng chúng cũng đã dựa trên nền tảng được đặt ra bởi những gì Jê-sus đã phán, chẳng hạn như sự nhẫn nại, tình yêu thương, sự chịu khổ, việc trù đầu, phép báp-têm, hoặc các giáo lý khác phải được tuân theo. Tất cả điều này đã được nói ra dựa trên nền tảng những lời của Jê-sus. Họ đã không có khả năng mở ra một con đường mới, vì tất cả họ đều là những người được Đức Chúa Trời sử dụng.

Những lời phán và công tác của Jê-sus lúc bấy giờ đã không tuân theo giáo lý, và Ngài đã không thực hiện công tác của Ngài theo công tác của luật pháp trong Cựu Ước. Nó được thực hiện theo công tác phải làm trong Thời đại Ân điển. Ngài đã dốc sức theo công tác mà Ngài đã đưa ra, theo kế hoạch của riêng Ngài, và theo chức vụ của Ngài; Ngài đã không làm việc theo luật pháp của Cựu Ước. Không điều nào Ngài đã làm là theo luật pháp của Cựu Ước, và Ngài đã không đến làm việc để làm ứng nghiệm lời của các tiên tri. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời không phải được thực hiện chỉ để làm ứng nghiệm những lời tiên báo của các tiên tri thời xưa, và Ngài đã không tuân theo giáo lý hoặc cố ý hiện thực hóa những lời tiên báo của các tiên tri thời xưa. Tuy nhiên, những hành động của Ngài đã không phá vỡ những lời tiên báo của các nhà tiên tri thời xưa, và chúng cũng không làm nhiễu loạn công tác mà Ngài đã thực hiện trước đây. Điểm nổi bật trong công tác của Ngài là không tuân theo bất kỳ giáo lý nào, mà thay vào đó, thực hiện công tác mà chính Ngài phải làm. Ngài không phải là một nhà tiên tri hoặc nhà tiên kiến, mà là một nhà hoạt động, người đã thực sự đến để làm công tác mà Ngài phải làm, và Ngài đã đến để mở ra kỷ nguyên mới của Ngài và thực hiện công tác mới của Ngài. Dĩ nhiên, khi Jê-sus đến để thực hiện công tác của Ngài, Ngài cũng đã làm ứng nghiệm nhiều lời được nói ra bởi các tiên tri thời xưa trong Cựu Ước. Vì vậy, công tác của ngày nay cũng đã ứng nghiệm những lời tiên báo của các tiên tri thời xưa trong Cựu Ước. Chỉ là Ta không ôn lại “quyển niên giám cũ ó vàng”, chỉ thế thôi. Vì có nhiều việc hơn mà Ta phải làm, có nhiều lời hơn mà Ta phải phán với các người, công tác và những lời này có tầm quan trọng lớn hơn nhiều so với việc giải thích các phân đoạn trong Kinh Thánh, bởi vì công tác như thế không có ý nghĩa hoặc giá trị to lớn cho các người,

và không thể giúp các người, hoặc thay đổi các người. Ta dự định làm công tác mới không phải để làm ứng nghiệm bất kỳ phân đoạn nào trong Kinh Thánh. Nếu Đức Chúa Trời chỉ đến thế gian để làm ứng nghiệm lời của các tiên tri thời xưa trong Kinh Thánh, thì ai vĩ đại hơn, Đức Chúa Trời nhập thể hay các tiên tri thời xưa đó? Rốt cuộc, các tiên tri cai quản Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Trời cai quản các tiên tri? Người giải thích những lời này như thế nào?

Lúc đầu, khi Jêsus chưa chính thức thực hiện chức vụ của Ngài, giống như các môn đồ đi theo Ngài, đôi khi Ngài cũng đã tham dự các buổi nhóm, hát thánh ca, dâng lời ngợi khen và đọc Cựu Ước trong đền thờ. Sau khi Ngài chịu phép báp-têm và lên khỏi nước, Thần đã chính thức ngự xuống trên Ngài và bắt đầu làm việc, tiết lộ thân phận của Ngài và chức vụ mà Ngài phải đảm nhận. Trước đó, đã không ai biết thân phận của Ngài, và ngoài Ma-ri, thậm chí cả Giăng cũng không biết. Jêsus được 29 tuổi khi Ngài chịu phép báp-têm. Sau khi phép báp-têm của Ngài được hoàn tất, các tầng trời đã được mở ra, và có một tiếng phán rằng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Một khi Jêsus đã chịu phép báp-têm, Đức Thánh Linh đã bắt đầu làm chứng cho Ngài theo cách này. Trước khi chịu phép báp-têm ở tuổi 29, Ngài đã sống cuộc đời của một người bình thường, ăn khi Ngài phải ăn, ngủ và ăn mặc một cách bình thường, và không có điều gì ở Ngài là khác với những người khác, dù tất nhiên, điều này chỉ là đối với mắt trần của con người. Đôi khi Ngài cũng đã yếu đuối, và đôi khi Ngài cũng đã không thể nhận thức rõ được mọi thứ, như được ghi lại trong Kinh Thánh: Trí thông minh của Ngài đã phát triển cùng với tuổi tác của Ngài. Những lời này chỉ đơn thuần cho thấy rằng Ngài đã có một nhân tính bình thường và thông thường, và rằng Ngài đã không đặc biệt khác với những người bình thường khác. Ngài cũng đã lớn lên như một người bình thường, và không có gì đặc biệt ở Ngài. Tuy nhiên, Ngài đã được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Sau khi chịu phép báp-têm, Ngài đã bắt đầu bị cám dỗ, sau đó Ngài đã bắt đầu thực hiện chức vụ của mình và làm việc, trở nên sở hữu quyền năng, sự khôn ngoan và thẩm quyền. Điều này không có nghĩa là Đức Thánh Linh đã không hoạt động nơi Ngài trước phép báp-têm cho Ngài, hoặc đã không ở bên trong Ngài. Trước khi Ngài chịu phép báp-têm, Đức Thánh Linh cũng đã ngự bên trong Ngài nhưng chưa chính thức bắt đầu hành động, vì có những giới hạn khi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, và hơn nữa, người bình thường có một quá trình trưởng thành bình thường. Đức Thánh Linh đã luôn sống trong Ngài. Khi Jêsus được sinh ra, Ngài khác với những người khác, và một ngôi sao mai xuất hiện; trước khi Ngài được sinh ra, một thiên sứ đã hiện ra với Giô-sép trong giấc mơ và nói với người rằng Ma-ri sẽ sinh ra một bé trai, và rằng đứa trẻ đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh. Sau khi Jêsus

chịu phép báp-têm, Đức Thánh Linh đã bắt đầu công tác của Ngài, nhưng điều này không có nghĩa là Đức Thánh Linh mới chỉ vừa ngự xuống trên Ngài. Việc nói rằng Đức Thánh Linh đã ngự xuống như chim bồ câu trên Ngài ám chỉ sự khởi đầu chính thức cho chức vụ của Ngài. Thần của Đức Chúa Trời đã ở trong Ngài trước đó, nhưng Ngài chưa bắt đầu hành động, vì vẫn chưa đến lúc, và Thần đã không bắt đầu hành động một cách vội vàng. Thần đã làm chứng cho Ngài thông qua phép báp-têm. Khi Ngài lên khỏi mặt nước, Thần đã bắt đầu chính thức hoạt động nơi Ngài, điều này biểu thị rằng xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đã bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, và đã bắt đầu công tác cứu chuộc, nghĩa là Thời đại Ân điển đã chính thức bắt đầu. Và vì vậy, có một thời điểm cho công tác của Đức Chúa Trời, bất kể Ngài làm công tác gì. Sau phép báp-têm của Ngài, đã không có những thay đổi đặc biệt ở Jêsus; Ngài vẫn ở trong xác thịt ban đầu của mình. Chỉ là Ngài đã bắt đầu công tác của mình và tiết lộ thân phận của mình, và Ngài đã có đầy đủ thẩm quyền và quyền năng. Về mặt này, Ngài đã khác với trước đây. Thân phận của Ngài đã khác, nghĩa là đã có một sự thay đổi đáng kể về địa vị của Ngài; đây là chứng ngôn của Đức Thánh Linh, chứ không phải là công tác được thực hiện bởi con người. Lúc đầu, mọi người đã không biết, và họ chỉ bắt đầu biết được đôi chút khi Đức Thánh Linh làm chứng cho Jêsus theo cách như vậy. Nếu Jêsus đã làm công tác vĩ đại trước khi Đức Thánh Linh làm chứng cho Ngài, mà không có chứng ngôn của chính Đức Chúa Trời, thì bất kể công tác của Ngài vĩ đại ra sao, mọi người cũng sẽ không bao giờ biết đến thân phận của Ngài, vì mắt người không có khả năng nhìn thấy điều đó. Không có bước làm chứng của Đức Thánh Linh, không ai có thể nhận ra Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Nếu sau khi Đức Thánh Linh đã làm chứng cho Ngài, Jêsus tiếp tục hành động theo cách tương tự, không có sự khác biệt nào, thì nó sẽ không có được hiệu quả như thế, và qua đây chủ yếu cũng chứng minh được công tác của Đức Thánh Linh. Sau khi Đức Thánh Linh làm chứng, Đức Thánh Linh đã phải hiển lộ chính Ngài, hầu cho người có thể thấy rõ rằng Ngài là Đức Chúa Trời, rằng có Thần của Đức Chúa Trời bên trong Ngài; chứng ngôn của Đức Chúa Trời không sai, và điều này đã có thể chứng minh rằng chứng ngôn của Ngài là đúng. Nếu công tác của Ngài trước và sau khi có chứng ngôn của Đức Thánh Linh là như nhau, thì chức vụ nhập thể của Ngài và công tác của Đức Thánh Linh sẽ không nổi bật, và do đó con người sẽ không có khả năng nhận ra công tác của Đức Thánh Linh, vì không có sự khác biệt rõ ràng. Sau khi làm chứng, Đức Thánh Linh đã phải duy trì chứng ngôn này, và vì thế Ngài đã phải biểu lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài nơi Jêsus, điều này khác với quá khứ. Tất nhiên, đây không phải là kết quả của phép báp-têm; phép báp-têm chỉ đơn thuần là một nghi lễ, chỉ là phép báp-têm

là cách để cho thấy rằng đã đến lúc thực hiện chức vụ của Ngài. Công tác đó là để làm rõ quyền năng vĩ đại của Đức Chúa Trời, để làm rõ chứng ngôn của Đức Thánh Linh, và Đức Thánh Linh sẽ chịu trách nhiệm về chứng ngôn này cho đến tận cùng. Trước khi thực hiện chức vụ của mình, Jêsus cũng đã lắng nghe các bài giảng, thuyết giảng và truyền bá Phúc Âm ở nhiều nơi khác nhau. Ngài đã không làm bất kỳ công tác vĩ đại nào vì vẫn chưa đến lúc để Ngài thực hiện chức vụ của Ngài, và cũng vì chính Đức Chúa Trời đã khiêm nhường ẩn mình trong xác thịt, và đã không làm bất kỳ công tác nào cho đến khi thời điểm chín muồi. Ngài đã không làm công tác trước khi chịu phép báp-têm vì hai lý do: Thứ nhất, vì Đức Thánh Linh đã chưa chính thức ngự xuống trên Ngài để hành động (nghĩa là, Đức Thánh Linh đã chưa ban cho Jêsus quyền năng và thẩm quyền để làm công tác như thế), và ngay cả khi Ngài đã biết được thân phận của chính mình, Jêsus sẽ không có khả năng thực hiện công tác mà Ngài đã dự định làm sau này, và sẽ phải đợi đến ngày chịu phép báp-têm. Đây là thời gian của Đức Chúa Trời, và không ai có khả năng làm trái điều đó, ngay cả bản thân Jêsus; bản thân Jêsus cũng đã không thể làm gián đoạn công tác của chính Ngài. Tất nhiên, đây là sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, và cũng là quy luật trong công tác của Đức Chúa Trời; nếu Thần của Đức Chúa Trời không hành động thì không ai có thể làm công tác của Ngài. Thứ hai, trước khi Ngài chịu phép báp-têm, Ngài chỉ là một người rất thông thường và bình thường, và không khác gì những người thông thường và bình thường khác; đây là một khía cạnh của việc Đức Chúa Trời nhập thể không phải là siêu nhiên ra sao. Đức Chúa Trời nhập thể đã không đi ngược lại những sự sắp đặt của Thần của Đức Chúa Trời; Ngài đã làm việc một cách có trật tự và Ngài đã làm việc một cách rất bình thường. Chỉ sau khi chịu phép báp-têm thì công tác của Ngài mới có thẩm quyền và quyền năng. Điều đó có nghĩa là, mặc dù Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng Ngài đã không thực hiện bất kỳ hành động siêu nhiên nào, và Ngài đã trưởng thành giống như những người bình thường khác. Nếu Jêsus đã biết thân phận của chính Ngài, đã làm công tác vĩ đại trên khắp vùng đất trước khi Ngài chịu phép báp-têm, và đã khác với người bình thường, thể hiện bản thân Ngài là phi thường, thì chẳng những Giăng sẽ không thể làm công tác của mình, mà cũng sẽ không có cách nào để Đức Chúa Trời bắt đầu bước tiếp theo trong công tác của Ngài. Và vì vậy, điều này sẽ chứng minh rằng những gì Đức Chúa Trời đã làm đều sai lầm, và với con người, sẽ có vẻ như Thần của Đức Chúa Trời và xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời không đến từ cùng một nguồn gốc. Vì vậy, công tác của Jêsus được ghi lại trong Kinh Thánh là công tác đã được thực hiện sau khi Ngài chịu phép báp-têm, công tác đã được thực hiện trong suốt ba năm. Kinh Thánh không ghi lại những gì Ngài đã làm trước khi Ngài chịu phép báp-têm vì Ngài

đã không làm công tác này trước khi Ngài chịu phép báp-têm. Ngài đã chỉ đơn thuần là một người bình thường, và đại diện cho một người bình thường; trước khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của mình, Ngài đã không khác gì những người bình thường, và những người khác không thể nhận thấy sự khác biệt nào ở Ngài. Chỉ sau khi Ngài được 29 tuổi thì Jêsus mới biết Ngài đã đến để hoàn thành một giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời; trước đó, bản thân Ngài đã không biết việc này, vì công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện không phải là siêu nhiên. Khi Ngài tham dự một buổi nhóm trong nhà hội ở tuổi mười hai, Ma-ri đang tìm Ngài, và Ngài đã chỉ nói một câu, theo cách tương tự như bất kỳ đứa trẻ nào khác: “Mẹ! Mẹ có biết rằng Tôi phải đặt ý muốn của Cha Tôi lên trên mọi thứ khác không?” Tất nhiên, vì Ngài đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, chẳng lẽ Jêsus không thể đặc biệt theo một cách nào đó sao? Nhưng sự đặc biệt của Ngài không có nghĩa Ngài là siêu nhiên, mà chỉ đơn thuần là Ngài yêu mến Đức Chúa Trời hơn bất kỳ đứa trẻ nhỏ nào khác. Mặc dù bề ngoài Ngài là con người, nhưng thực chất của Ngài vẫn đặc biệt và khác biệt so với những người khác. Nhưng, chỉ sau khi chịu phép báp-têm thì Ngài mới thực sự cảm nhận được Đức Thánh Linh đang hoạt động trong Ngài, cảm nhận rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Chỉ đến khi Ngài đã bước sang tuổi 33 thì Ngài mới thực sự nhận ra rằng Đức Thánh Linh đã dự định thực hiện công tác đóng đinh thông qua Ngài. Ở tuổi 32, Ngài đã bắt đầu biết được một số sự thật bên trong, như được viết trong Phúc Âm của Ma-thi-ơ: “Si-môn Phi -e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. ... Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại”. Ngài đã không biết trước mình phải làm công tác gì, cho đến một thời điểm cụ thể. Ngài đã không biết đầy đủ ngay khi Ngài được sinh ra; Đức Thánh Linh đã dần dần hoạt động trong Ngài, và đã có một quá trình để hành động. Nếu ngay từ đầu, Ngài đã biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng Christ, và là Con người nhập thể, rằng Ngài phải hoàn thành công tác chịu đóng đinh, thì tại sao Ngài đã không làm việc trước đó? Tại sao chỉ sau khi phán với các môn đồ về chức vụ của Ngài thì Jêsus mới cảm thấy đau khổ và cầu nguyện tha thiết về điều này? Tại sao Giảng đã mở đường cho Ngài và làm phép báp-têm cho Ngài trước khi Ngài bắt đầu hiểu được nhiều điều mà trước đó Ngài chưa hiểu? Điều này chứng tỏ rằng đó là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt, và vì vậy đã có một quá trình để Ngài hiểu và đạt được, vì Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, Đấng có công tác khác với công tác được thực hiện trực tiếp bởi Thần.

Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều theo cùng một dòng chảy, và vì

vậy trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, mỗi bước đều đã được theo sát bởi bước kế tiếp, từ buổi sáng thế xuyên suốt đến ngày nay. Nếu không có ai dọn đường, thì sẽ không có ai theo sau; vì có những người theo sau, nên có những người dọn đường. Theo cách này, công tác đã được truyền lại, từng bước một. Bước này nối tiếp bước kia, và nếu không có ai mở đường thì sẽ không thể bắt đầu công tác, và Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào để đưa công tác của Ngài tiến triển. Không có bước nào mâu thuẫn với bước nào, và từng bước nối tiếp nhau theo chuỗi để tạo thành một dòng chảy; tất cả điều này được thực hiện bởi cùng một Thần. Nhưng bất kể cho dù ai đó mở đường hay tiếp tục công tác của người khác, điều này không quyết định thân phận của họ. Điều này không đúng sao? Giảng đã mở đường, và Jê-sus đã tiếp tục công tác của người, vậy điều này có chứng tỏ rằng thân phận của Jê-sus thấp hơn của Giảng không? Đức Giê-hô-va đã thực hiện công tác của Ngài trước Jê-sus, vậy người có thể nói rằng Đức Giê-hô-va vĩ đại hơn Jê-sus không? Cho dù họ đã dọn đường hay tiếp tục công tác của những người khác thì đều không quan trọng; điều quan trọng nhất là thực chất công tác của họ và thân phận mà nó đại diện. Điều này không đúng sao? Vì Đức Chúa Trời đã dự định làm việc giữa con người nên Ngài đã phải đẩy lên những người có thể làm công tác dọn đường. Khi Giảng mới bắt đầu rao giảng, người đã nói: “Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các nẻo Ngài”. “Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!” Người đã nói như vậy ngay từ đầu, và tại sao người có thể nói những lời này? Xét về thứ tự mà những lời này được nói ra, chính Giảng là người đầu tiên nói về Phúc Âm của thiên quốc, và Jê-sus là người đã phán sau đó. Theo các quan niệm của con người, chính Giảng là người đã mở ra con đường mới, và vì thế, dĩ nhiên Giảng vĩ đại hơn Jê-sus. Nhưng Giảng đã không nói mình là Đấng Christ, và Đức Chúa Trời đã không làm chứng cho người là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, mà chỉ đơn thuần dùng người để mở đường và chuẩn bị sẵn con đường cho Chúa. Người đã dọn đường cho Jê-sus, nhưng đã không thể làm việc thay mặt Jê-sus. Mọi công tác của con người cũng đều đã được Đức Thánh Linh duy trì.

Trong thời đại Cựu Ước, chính Đức Giê-hô-va đã dẫn đường, và công tác của Đức Giê-hô-va đã đại diện cho toàn bộ thời đại Cựu Ước, cùng mọi công tác đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên. Môi-se chỉ đơn thuần duy trì công tác này trên đất, và những công sức của người được xem là sự hợp tác do con người mang lại. Vào lúc đó, chính Đức Giê-hô-va là Đấng đã phán, kêu gọi Môi-se, và Ngài đã đẩy Môi-se lên giữa dân Y-sơ-ra-ên, và bắt Môi-se dẫn họ vào đồng vắng vào xứ Ca-na-an. Đây không phải là công tác của chính Môi-se, mà là công tác do đích thân Đức Giê-hô-va chỉ đạo, và vì thế Môi-se không thể được gọi là Đức Chúa Trời. Môi-se cũng đã

đặt ra luật pháp, nhưng luật pháp này đã được đích thân Đức Giê-hô-va ban hành. Chỉ là Ngài đã để Môi-se bày tỏ điều đó. Jê-sus cũng đã đưa ra các điều răn, và Ngài đã bãi bỏ luật pháp của Cựu Ước và đặt ra các điều răn cho thời đại mới. Tại sao Jê-sus lại là chính Đức Chúa Trời? Bởi vì có sự khác biệt. Vào thời điểm đó, công tác do Môi-se thực hiện đã không đại diện cho thời đại, cũng không mở ra một con đường mới; người đã được Đức Giê-hô-va dẫn dắt tiến lên, và chỉ đơn thuần là một người đã được Đức Chúa Trời sử dụng. Khi Jê-sus đến, Giăng đã thực hiện một bước của công tác dọn đường, và đã bắt đầu truyền bá Phúc Âm của thiên quốc (Đức Thánh Linh đã bắt đầu việc này). Khi Jê-sus đến, Ngài đã trực tiếp làm công tác của chính Ngài, nhưng có một sự khác biệt lớn giữa công tác của Ngài và công tác của Môi-se. Ê-sai cũng đã nói nhiều lời tiên tri, nhưng tại sao người không phải là chính Đức Chúa Trời? Jê-sus đã không phán quá nhiều lời tiên tri, nhưng tại sao Ngài lại là chính Đức Chúa Trời? Không ai dám nói rằng mọi công tác của Jê-sus lúc bấy giờ đều đến từ Đức Thánh Linh, họ cũng không dám nói tất cả đều xuất phát từ ý muốn của con người, hoặc nó hoàn toàn là công tác của chính Đức Chúa Trời. Con người không có cách nào để phân tích những điều như vậy. Có thể nói rằng Ê-sai đã làm công tác như thế, đã nói những lời tiên tri như thế, và tất cả chúng đều đã đến từ Đức Thánh Linh; chúng đã không đến trực tiếp từ chính Ê-sai, mà là những sự mặc khải từ Đức Giê-hô-va. Jê-sus đã không làm khối lượng lớn công việc, và đã không phán nhiều lời, Ngài cũng đã không phán nhiều lời tiên tri. Đối với con người, sự rao giảng của Ngài dường như không được đặc biệt tán dương, nhưng Ngài là chính Đức Chúa Trời, và con người không thể giải thích được điều này. Không ai đã từng tin vào Giăng, hoặc Ê-sai, hoặc Đa-vít, cũng chưa từng có ai đã gọi họ là Đức Chúa Trời, hoặc Đa-vít là Đức Chúa Trời, hoặc Giăng là Đức Chúa Trời; không ai đã từng nói như vậy, và chỉ có Jê-sus mới từng được gọi là Đấng Christ. Sự phân loại này được thực hiện theo chứng ngôn của Đức Chúa Trời, công tác mà Ngài đã đảm nhận, và chức vụ mà Ngài đã thực hiện. Xét về những con người vĩ đại trong Kinh Thánh – Áp-ra-ham, Đa-vít, Giô-suê, Đa-ni-ên, Ê-sai, Giăng và Jê-sus – thông qua công tác họ đã làm, người có thể nhận ra ai mới là chính Đức Chúa Trời, loại người nào là các tiên tri, và loại nào là các sứ đồ. Ai đã được Đức Chúa Trời sử dụng, và ai là chính Đức Chúa Trời, được phân biệt và quyết định bởi thực chất và loại công tác họ đã làm. Nếu người không thể chỉ ra sự khác biệt, thì điều này chứng tỏ rằng người không biết ý nghĩa của việc tin vào Đức Chúa Trời. Jê-sus là Đức Chúa Trời vì Ngài đã phán rất nhiều lời, và đã làm rất nhiều công tác, đặc biệt là việc làm nhiều phép lạ của Ngài. Tương tự, Giăng cũng đã làm nhiều việc và nói nhiều lời, Môi-se cũng vậy; tại sao họ đã không được gọi là Đức Chúa Trời? A-đam đã được tạo dựng

trực tiếp bởi Đức Chúa Trời; tại sao người đã không được gọi là Đức Chúa Trời, mà thay vào đó chỉ được gọi là một tạo vật? Nếu ai đó nói với người rằng: “Ngày nay, Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác, và đã phán rất nhiều lời; Ngài là chính Đức Chúa Trời. Vậy thì, vì Môi-se đã nói quá nhiều lời, người cũng phải là chính Đức Chúa Trời!” thì người nên hỏi lại họ: “Vào thời điểm đó, tại sao Đức Chúa Trời lại làm chứng cho Jê-sus, mà không phải cho Giăng, là chính Đức Chúa Trời? Chẳng phải Giăng đã đến trước Jê-sus sao? Điều nào vĩ đại hơn, công tác của Giăng hay Jê-sus? Đối với con người, công tác của Giăng dường như vĩ đại hơn của Jê-sus, nhưng tại sao Đức Thánh Linh lại làm chứng cho Jê-sus, mà không phải cho Giăng?” Điều tương tự cũng đang diễn ra ngày nay! Thời đó, khi Môi-se lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán với người từ giữa những đám mây. Môi-se đã không nói trực tiếp, mà thay vào đó đã được hướng dẫn trực tiếp bởi Đức Giê-hô-va. Đây là công tác của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước. Bên trong Môi-se không có Thần, cũng không có hữu thể của Đức Chúa Trời. Người đã không thể làm công tác đó, và vì vậy có một sự khác biệt lớn giữa công tác mà người và Jê-sus đã làm. Và đó là vì công tác họ đã làm thì khác nhau! Việc một ai đó được Đức Chúa Trời sử dụng, hoặc là một tiên tri, một sứ đồ, hoặc là chính Đức Chúa Trời, đều có thể được phân biệt qua thực chất công tác của người đó, và điều này sẽ chấm dứt những nghi ngờ của người. Trong Kinh Thánh có viết rằng chỉ Chiên Con mới có thể mở bầy ấn. Trong suốt các thời đại, đã có nhiều nhà chú giải Kinh Thánh trong số những nhân vật vĩ đại đó, và vì vậy người có thể nói rằng tất cả họ đều là Chiên Con sao? Người có thể nói rằng tất cả những lời giải thích của họ đều đến từ Đức Chúa Trời sao? Họ chỉ đơn thuần là những nhà chú giải; họ không có thân phận của Chiên Con. Làm sao họ có thể xứng đáng để mở bầy ấn được? Đúng là “Chỉ Chiên Con mới có thể mở bầy ấn”, nhưng Ngài không chỉ đến để mở bầy ấn; công tác này là không cần thiết, nó được thực hiện một cách tình cờ. Ngài hoàn toàn biết rõ về công tác của chính mình; Ngài có cần phải tốn nhiều thời gian để giải nghĩa Kinh Thánh không? Lẽ nào “thời đại của Chiên Con giải nghĩa Kinh Thánh” phải được thêm vào sáu nghìn năm công tác? Ngài đến để làm công tác mới, nhưng Ngài cũng cung cấp một số sự mặc khải về công tác của những thời đại đã qua, khiến mọi người hiểu được sự thật của sáu nghìn năm công tác. Không cần phải giải thích quá nhiều phân đoạn từ Kinh Thánh; chính công tác của ngày nay mới là then chốt, mới là quan trọng. Người nên biết rằng Đức Chúa Trời không đến chỉ để phá vỡ bầy ấn, mà để làm công tác cứu rỗi.

Người chỉ biết rằng Jê-sus sẽ ngự xuống trong thời kỳ sau rốt, nhưng chính xác Ngài sẽ ngự xuống như thế nào? Một tội nhân như các người, người vừa mới được cứu chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, người có

thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với người, người vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là người đã được Jêsus cứu rồi, và người không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rồi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng người vô tội và không ô uế. Làm sao người có thể nên thánh nếu người chưa được thay đổi? Bên trong, người bị bủa vây bởi sự bất khiết, ích kỷ và hèn hạ, nhưng người vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – người chẳng thể may mắn vậy được! Người đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Người chỉ đơn thuần đã được cứu chuộc, nhưng người vẫn chưa được thay đổi. Để người hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và làm cho người thanh sạch; nếu không thì người, kể chỉ được cứu chuộc, sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, người sẽ không đủ tư cách để dự phần trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được cứu chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa hưởng cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Không có sự khởi đầu của giai đoạn công tác mới này, ai biết được các người, các nhà truyền giáo, nhà thuyết giáo, nhà chú giải và những kẻ được gọi là thánh nhân vĩ đại, sẽ đi xa tới đâu! Không có sự khởi đầu của giai đoạn công tác mới này, những gì các người nói đến đều lỗi thời! Điều các người nói hoặc là về việc lên ngôi, hoặc là việc chuẩn bị vóc giạc trở thành vua; hoặc là việc từ chối bản ngã hoặc là bắt thân thể phải quy phục; hoặc là việc kiên nhẫn hoặc là việc học những bài học từ mọi thứ; hoặc là sự khiêm nhường hoặc là tình yêu thương. Đây chẳng phải là lặp lại điệp khúc cũ sao? Nó chỉ là việc gọi cùng một thứ bằng một cái tên khác mà thôi! Hoặc là việc trù mưu đầu và bẻ bánh, hoặc là việc đặt tay và cầu nguyện, chữa lành người bệnh và trừ quỷ. Có thể có bất kỳ công tác nào mới không? Có thể có bất kỳ triển vọng phát triển nào không? Nếu người tiếp tục sống theo cách này, người sẽ mù quáng tuân theo giáo lý, hoặc tuân thủ quy ước. Các người tin rằng công việc của mình là rất cao cả, nhưng chẳng lẽ các người không biết rằng tất cả đã được truyền lại và được dạy dỗ bởi những “cổ nhân” của thời xưa đó sao? Chẳng phải tất cả những gì các người nói và làm đều là những lời cuối cùng của những cổ nhân đó sao? Chẳng phải đó là những gì được những cổ nhân này giao phó trước khi họ qua đời sao? Người có nghĩ rằng những hành động của các người vượt qua các sứ đồ và các tiên tri của các thế hệ trước, và thậm chí vượt qua tất cả mọi thứ không? Sự khởi đầu của giai đoạn công tác này đã chấm dứt sự ngưỡng mộ của các người về công tác của Lý Thường Thụ khi tìm cách trở thành một vị vua và lên ngôi, và đã kìm hãm sự kiêu ngạo và khoe khoang của các người, hầu cho các người không thể can

thiệp vào giai đoạn công tác này. Nếu không có giai đoạn công tác này, các người sẽ chìm sâu hơn cho đến khi không thể cứu vãn. Có quá nhiều điều cũ kỹ trong các người! May mắn thay, công tác của ngày nay đã đưa các người trở lại; nếu không, ai biết được các người sẽ đi hướng nào! Vì Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, tại sao người không tìm kiếm những điều mới? Tại sao người luôn bám lấy những điều cũ? Và vì vậy, việc biết công tác của Đức Thánh Linh ngày nay là điều quan trọng nhất!

Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa

Thực ra, công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người phản bội Sa-tan, tổ tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được bản chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng xác chết thối rữa này của mình, bởi sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu rỗi được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tinh luyện và phán xét có thể, ý thức đờ đẫn của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá thảm khốc từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu rỗi con người ra khỏi vực thẳm của đau khổ. Nếu không có công

tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu rỗi các người, những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tấm lòng bằng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Xác thịt của các người, những khát khao ngông cuồng của các người, lòng tham của các người, và dục vọng của các người đã ăn sâu vào các người. Những thứ này đang liên tục điều khiển lòng dạ của các người đến nỗi các người bất lực trong việc loại bỏ cái ách của những tư tưởng phong kiến và suy đồi đó. Các người không khao khát thay đổi tình trạng hiện tại của mình, cũng không mong thoát khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm. Các người chỉ đơn giản là bị ràng buộc bởi những điều đó. Mặc dù hết thảy các người đều biết rằng cuộc sống này là quá đau khổ và thế giới này của con người là quá tối tăm, thế nhưng, không một ai trong số các người có can đảm để thay đổi cuộc sống của mình. Các người chỉ mong mỗi để thoát khỏi những hiện thực của cuộc sống này, đạt được trạng thái vượt trội của linh hồn, và sống trong một môi trường bình an, hạnh phúc, giống như thiên đàng. Các người không sẵn sàng chịu đựng những khó khăn để thay đổi cuộc sống hiện tại của mình; các người cũng không sẵn sàng tìm kiếm sự sống mà các người nên bước vào bên trong sự phán xét và hình phạt này. Thay vào đó, các người lại mơ những giấc mơ hoàn toàn phi thực tế về thế giới tươi đẹp vượt ra khỏi xác thịt đó. Cuộc sống mà các người mong muốn là cuộc sống các người có thể dễ dàng có được mà không phải chịu bất kỳ nỗi đau nào. Điều đó là hoàn toàn phi thực tế! Bởi vì những gì các người hy vọng không phải là sống một cuộc đời có ý nghĩa trong xác thịt và đạt được lẽ thật trong suốt cuộc đời, nghĩa là, sống cho lẽ thật và đứng về phía công lý. Đây không phải là điều các người sẽ xem như một cuộc sống rạng ngời, rực rỡ. Các người cảm thấy rằng đây sẽ không phải là một cuộc sống quyến rũ hay có ý nghĩa. Trong mắt các người, sống một cuộc sống như vậy cảm giác như một sự bất công! Mặc dù các người chấp nhận hình phạt này ngày nay, tuy nhiên điều các người đang theo đuổi không phải là để đạt được lẽ thật hoặc sống bày tỏ ra lẽ thật trong hiện tại, mà đúng hơn là để có thể bước vào một cuộc sống hạnh phúc vượt ra ngoài xác thịt sau này. Các người đang không tìm kiếm lẽ thật, các người cũng không đứng về phía lẽ thật, và các người chắc chắn không phải đang tồn tại vì lẽ thật. Ngày nay các người đang không theo đuổi lối vào, nhưng thay vào đó, các suy nghĩ của các người lại bị chiếm lĩnh bởi tương lai và bởi những gì có thể đến vào một ngày nào đó: Người nhìn chăm chăm lên bầu trời xanh, đỏ lệ cay đắng, và mong chờ một ngày nào đó được cất lên thiên đàng. Các người không biết rằng cách suy nghĩ của các người là đã xa rời hiện

thực rồi sao? Các người cứ nghĩ rằng Đấng Cứu Rỗi có lòng nhân từ và thương xót vô hạn chắc chắn sẽ đến vào một ngày nào đó để đem người đi với Ngài, người là người đã chịu đựng khó khăn và đau khổ trong thế gian này, và rằng Ngài sẽ báo thù thay cho người, là người đã bị ngược đãi và bị áp bức. Người không đầy tội lỗi sao? Người là người duy nhất phải chịu khổ trong thế gian này sao? Người đã tự sa dưới quyền của Sa-tan và chịu khổ, Đức Chúa Trời thực sự vẫn cần báo thù cho người ư? Những kẻ không thể thỏa mãn các yêu cầu của Đức Chúa Trời – chẳng phải chúng hết thảy đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Những kẻ không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể – chẳng phải chúng là kẻ địch lại Đấng Christ sao? Những việc lành của người đáng giá gì? Chúng có thể thay thế cho một tấm lòng thờ phượng Đức Chúa Trời hay không? Người không thể nhận được phước lành của Đức Chúa Trời chỉ bằng cách làm một vài việc lành, và Đức Chúa Trời sẽ không báo thù cho những điều bất công chống lại người chỉ vì người đã bị ngược đãi và bị áp bức. Những ai tin vào Đức Chúa Trời mà vẫn không biết Đức Chúa Trời, nhưng là những người làm việc lành – chẳng phải tất cả họ cũng đều bị hành phạt sao? Người chỉ đơn thuần tin vào Đức Chúa Trời, chỉ muốn Đức Chúa Trời đền bù và báo thù cho những điều bất công chống lại người, và người muốn Đức Chúa Trời ban cho người ngày của mình, một ngày mà người cuối cùng cũng có thể ngẩng cao đầu. Nhưng người lại từ chối chú ý đến lẽ thật và người cũng không khát khao được sống bày tỏ ra lẽ thật. Huống gì là người có thể thoát khỏi cuộc sống khó khăn, rối tuếch này. Thay vào đó, trong khi sống cuộc đời trong xác thịt và cuộc đời tội lỗi của mình, người lại trông chờ Đức Chúa Trời sẽ bênh vực những sự bất bình của người và rẽ màn sương mù về sự tồn tại của người. Nhưng điều này có khả dĩ không? Nếu người có lẽ thật, thì người có thể đi theo Đức Chúa Trời. Nếu người có cách sống, thì người có thể là một biểu hiện của lời Đức Chúa Trời. Nếu người có sự sống, thì người có thể tận hưởng phước lành của Đức Chúa Trời. Những ai có lẽ thật thì có thể tận hưởng phước lành của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bảo đảm sự bù đền cho những ai yêu kính Ngài hết lòng, và những ai chịu đựng những khó khăn và đau khổ, chứ không phải cho những kẻ chỉ yêu bản thân và những kẻ đã trở thành con mồi cho những sự dối gạt của Sa-tan. Làm sao có thể có sự tốt lành trong những kẻ chỉ yêu xác thịt? Chẳng phải cả sự công chính lẫn sự tốt lành đều chỉ được nhắc đến khi liên quan đến lẽ thật hay sao? Chẳng phải chúng được dành riêng cho những ai hết lòng yêu kính Đức Chúa Trời hay sao? Những kẻ không yêu lẽ thật và những kẻ chỉ là những xác chết thối rữa – chẳng phải tất cả những kẻ này đều chứa chấp sự xấu xa hay sao? Những kẻ không thể sống thể hiện ra lẽ thật – chẳng phải tất cả

bọn chúng đều là kẻ thù của lẽ thật hay sao? Vậy còn các người thì sao?

Nếu người có thể thoát khỏi những ảnh hưởng này của sự tối tăm và tự tách mình ra khỏi những điều ô uế đó, nếu người có thể trở nên thánh khiết, thì người sẽ có lẽ thật. Không phải là bản tính của người đã thay đổi, mà chỉ là người có thể đưa lẽ thật vào thực hành và có thể phản bội xác thịt. Đây là tổ chất mà những người đã được làm cho thanh sạch có được. Mục tiêu chính của công tác chinh phục là để làm cho nhân loại tinh sạch, hầu cho con người có thể có được lẽ thật, bởi vì con người hiểu quá ít về lẽ thật! Việc thực hiện công tác chinh phục trên những người như thế có ý nghĩa sâu sắc nhất. Các người hết thảy đều đã rơi vào ảnh hưởng của sự tối tăm và đã bị tổn hại sâu sắc. Vậy thì, mục tiêu của công tác này là cho phép các người biết được bản tính con người và từ đó sống thể hiện ra lẽ thật. Được hoàn thiện là điều mà muôn loài thọ tạo nên chấp nhận. Nếu công tác của giai đoạn này chỉ bao gồm việc hoàn thiện con người, thì nó có thể được thực hiện ở Anh Quốc, hoặc Hoa Kỳ, hoặc Y-sơ-ra-ên; nó có thể được thực hiện trên dân của bất kỳ quốc gia nào. Nhưng công tác chinh phục là có chọn lọc. Bước đầu tiên của công tác chinh phục thì ngắn hạn; hơn nữa, nó sẽ được dùng để khiến Sa-tan phải hổ thẹn và chinh phục toàn bộ vũ trụ. Đây là công tác chinh phục ban đầu. Người ta có thể nói rằng bất kỳ tạo vật nào tin vào Đức Chúa Trời đều có thể được hoàn thiện, bởi vì được hoàn thiện là điều chỉ có thể đạt được sau sự thay đổi lâu dài. Nhưng để được chinh phục thì lại khác. Khuôn mẫu và kiểu mẫu cho sự chinh phục phải là người tụt lại xa nhất phía sau, sống trong sự tối tăm sâu thẳm nhất; họ phải là người bị thoái hóa nhất, không sẵn lòng thừa nhận Đức Chúa Trời nhất, và không vâng lời Đức Chúa Trời nhất. Đây chính xác là loại người có thể chứng thực cho việc bị chinh phục. Mục tiêu chính của công tác chinh phục là để đánh bại Sa-tan, trong khi mục tiêu chính của việc hoàn thiện con người là để thu phục con người. Nó nhằm để cho phép mọi người, sau khi được chinh phục, có được lời chứng rằng công tác chinh phục này đã được thực hiện tại đây, trên những người như các người. Mục đích là để mọi người mang chứng ngôn sau khi được chinh phục. Những người được chinh phục này sẽ được dùng để đạt được mục tiêu là khiến Sa-tan phải hổ thẹn. Vậy, phương pháp chinh phục chủ yếu là gì? Hình phạt, sự phán xét, việc buông lời rửa sả, và việc mặc khải – dùng một tâm tính công chính để chinh phục mọi người hầu cho họ hoàn toàn bị thuyết phục bởi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Sử dụng hiện thực và thẩm quyền của lời để chinh phục mọi người và thuyết phục họ hoàn toàn – đây là ý nghĩa của việc được chinh phục. Những người đã được hoàn thiện không chỉ có thể đạt được sự vâng lời sau khi được chinh phục, mà họ còn có thể có kiến thức về công tác phán xét, thay đổi tâm tính của họ, và bắt đầu biết Đức Chúa Trời.

Họ trải nghiệm con đường yêu kính Đức Chúa Trời và được nên đầy dẫy lẽ thật. Họ học được cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, trở nên có thể chịu đau khổ cho Đức Chúa Trời, và có ý chí riêng của mình. Những người được hoàn thiện là những người có một sự hiểu biết thực sự về lẽ thật nhờ đã trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Những người được chinh phục là những người biết về lẽ thật nhưng chưa chấp nhận ý nghĩa thực sự của lẽ thật. Sau khi được chinh phục, họ vâng lời, nhưng mọi sự vâng lời của họ đều là kết quả của sự phán xét mà họ đã nhận được. Họ hoàn toàn không hiểu ý nghĩa thực sự của nhiều lẽ thật. Họ thừa nhận lẽ thật bằng lời nói, nhưng họ đã không bước vào lẽ thật; họ hiểu được lẽ thật, nhưng họ đã không trải nghiệm lẽ thật. Công tác đang được thực hiện trên những người được hoàn thiện bao gồm những hình phạt và sự phán xét, cùng với việc chu cấp sự sống. Một người xem trọng việc bước vào lẽ thật là một người sẽ được hoàn thiện. Sự khác biệt giữa người sẽ được hoàn thiện và những người sẽ được chinh phục nằm ở chỗ họ có bước vào lẽ thật hay không. Những người được hoàn thiện là những người đã hiểu được lẽ thật, đã bước vào lẽ thật, và đang sống bày tỏ ra lẽ thật; những người không thể được hoàn thiện là những người không hiểu được lẽ thật và không bước vào lẽ thật, nghĩa là những người không sống bày tỏ ra lẽ thật. Nếu những người như vậy giờ đây có thể hoàn toàn vâng lời, thì họ được chinh phục. Nếu những người được chinh phục không tìm kiếm lẽ thật – nếu họ đi theo nhưng không sống bày tỏ ra lẽ thật, nếu họ thoáng thấy và nghe thấy lẽ thật nhưng không xem trọng việc sống bày tỏ ra lẽ thật – thì họ không thể được hoàn thiện. Những người được hoàn thiện thực hành lẽ thật theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời trên suốt con đường đến sự hoàn thiện. Thông qua điều này, họ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và họ được hoàn thiện. Bất kỳ ai đi theo đến cùng trước khi công tác chinh phục kết thúc đều là người được chinh phục, nhưng không thể được cho là một người được hoàn thiện. “Người được hoàn thiện” đề cập đến những người mà, sau khi công tác chinh phục kết thúc, có thể theo đuổi lẽ thật và được Đức Chúa Trời thu phục. Nó đề cập đến những người mà, sau khi công tác chinh phục kết thúc, đứng vững trong hoạn nạn và sống bày tỏ ra lẽ thật. Điều phân biệt giữa việc được chinh phục và việc được hoàn thiện đó là những điểm khác biệt trong các bước công tác và những điểm khác biệt về mức độ mà mọi người hiểu và bước vào lẽ thật. Tất cả những ai chưa dấn thân vào con đường hoàn thiện, nghĩa là những người không có lẽ thật, cuối cùng vẫn sẽ bị loại bỏ. Chỉ những người có lẽ thật và những người sống bày tỏ ra lẽ thật mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn. Nghĩa là, những ai sống bày tỏ ra hình tượng của Phi-e-rơ là những người được hoàn thiện, trong khi tất cả những người khác là những người được chinh phục. Công tác đang được thực hiện trên tất

cả những người được chinh phục bao gồm việc buông lời rửa sả, hành phạt, và thể hiện sự thanh nộ, và những gì đến với họ là sự công chính và những lời rửa sả. Làm việc trên một người như vậy chính là phơi bày không vòng vo hay khách sáo – là phơi bày tâm tính bại hoại bên trong họ, hầu cho họ tự nhận ra nó và hoàn toàn bị thuyết phục. Một khi con người trở nên hoàn toàn vâng lời, thì công tác chinh phục kết thúc. Ngay cả khi hầu hết mọi người vẫn không tìm cách hiểu lẽ thật, thì công tác chinh phục vẫn sẽ kết thúc.

Nếu người muốn được hoàn thiện thì có những tiêu chí cần được đáp ứng. Thông qua quyết tâm của người, sự kiên trì của người, lương tâm của người, và thông qua sự theo đuổi của mình, người sẽ có thể trải nghiệm cuộc sống và thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là lối vào của người, và những điều này là những gì cần có trên con đường đến sự hoàn thiện. Công tác hoàn thiện có thể được thực hiện trên tất cả mọi người. Bất kỳ ai theo đuổi Đức Chúa Trời đều có thể được hoàn thiện, có cơ hội và những phẩm chất để được hoàn thiện. Không có quy tắc cố định ở đây. Một người có thể được hoàn thiện hay không chủ yếu phụ thuộc vào điều mà người đó theo đuổi. Những người yêu mến lẽ thật và có thể sống bày tỏ ra lẽ thật chắc chắn có thể được hoàn thiện. Những kẻ không yêu mến lẽ thật thì không được Đức Chúa Trời khen ngợi; họ không có được một đời sống mà Đức Chúa Trời đòi hỏi, và họ không thể được hoàn thiện. Công tác hoàn thiện chỉ nhằm mục đích thu phục mọi người, chứ không phải là một phần trong công tác chiến đấu với Sa-tan; công tác chinh phục chỉ nhằm mục đích chiến đấu với Sa-tan, có nghĩa là dùng sự chinh phục con người để đánh bại Sa-tan. Công tác chinh phục là công tác chính, công tác mới nhất chưa từng được thực hiện trong mọi thời đại. Người ta có thể nói rằng mục tiêu của giai đoạn công tác này chủ yếu là để chinh phục tất cả mọi người để đánh bại Sa-tan. Công tác hoàn thiện con người – đây không phải là công tác mới. Cốt lõi nhất trong mục tiêu của mọi việc xuyên suốt công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt chính là việc chinh phục mọi người. Điều này giống như trong Thời đại Ân điển, khi công tác chính là sự cứu chuộc toàn thể nhân loại thông qua sự đóng đinh trên thập tự giá. Việc “thu phục mọi người” là phần bổ sung vào công tác trong xác thịt và chỉ được thực hiện sau việc đóng đinh trên thập tự giá. Khi Jê-sus đến và thực hiện công tác của Ngài, mục tiêu của Ngài chủ yếu là dùng việc đóng đinh trên thập tự giá của Ngài để chiến thắng sự trói buộc của cái chết và âm phủ, để chiến thắng ảnh hưởng của Sa-tan, nghĩa là để đánh bại Sa-tan. Chỉ sau khi Jê-sus đã bị đóng đinh vào thập tự giá, Phi-e-rơ mới từng bước dẫn thân trên con đường đến sự hoàn thiện. Dĩ nhiên, Phi-e-rơ nằm trong số những người đã theo Jê-sus trong thời gian Jê-sus đang làm việc, nhưng ông đã không được hoàn thiện trong suốt thời gian

đó. Đúng hơn, sau khi Jêsus đã hoàn thành công tác của Ngài thì Phi-e-rơ mới dần hiểu được lẽ thật và rồi trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời nhập thể đến thế gian chỉ để hoàn thành một giai đoạn quan trọng, chủ chốt của công tác trong một khoảng thời gian ngắn, chứ không phải để sống lâu dài giữa mọi người trên đất với ý định hoàn thiện họ. Ngài không làm công tác đó. Ngài không đợi cho đến khi con người được hoàn thiện hoàn toàn thì mới kết thúc công tác của Ngài. Đó không phải là mục tiêu và ý nghĩa sự nhập thể của Ngài. Ngài chỉ đến để làm công tác cứu rỗi nhân loại ngắn hạn, chứ không phải để làm công tác hoàn thiện nhân loại rất dài hạn. Công tác cứu rỗi nhân loại mang tính đại diện, có khả năng khởi đầu một thời đại mới. Nó có thể được hoàn tất trong một khoảng thời gian ngắn. Nhưng việc hoàn thiện nhân loại đòi hỏi phải đưa con người lên một cấp độ nhất định; công tác như thế cần một thời gian dài. Đó là công tác phải được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, nhưng nó được thực hiện trên nền tảng của lẽ thật đã được phán ra trong suốt quá trình công tác trong xác thịt. Nó còn được thực hiện thông qua việc Ngài dựng lên các sứ đồ để làm công tác chặn dất dài hạn nhằm đạt được mục tiêu hoàn thiện nhân loại của Ngài. Đức Chúa Trời nhập thể không làm công tác này. Ngài chỉ phán về con đường sự sống để mọi người hiểu, và Ngài chỉ ban cho nhân loại lẽ thật, thay vì liên tục đồng hành cùng con người trong việc thực hành lẽ thật, bởi vì điều đó không nằm trong chức vụ của Ngài. Vì vậy, Ngài sẽ không đồng hành cùng con người cho đến ngày con người hoàn toàn hiểu được lẽ thật và hoàn toàn đạt được lẽ thật. Công tác của Ngài trong xác thịt kết thúc khi con người chính thức bước vào đúng con đường của niềm tin nơi Đức Chúa Trời, khi con người bước trên đúng con đường để được hoàn thiện. Dĩ nhiên đây cũng là lúc Ngài sẽ hoàn toàn đánh bại Sa-tan và chiến thắng thế gian. Ngài không quan tâm liệu cuối cùng con người có bước được vào lẽ thật vào thời điểm đó hay không, Ngài cũng không quan tâm sự sống của con người là lớn hay nhỏ. Không điều nào trong số đó là điều mà Ngài trong xác thịt nên quản lý; không điều nào trong số đó nằm trong chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể. Một khi Ngài hoàn tất công tác mà Ngài đã định, Ngài sẽ kết thúc công tác của Ngài trong xác thịt. Vì vậy, công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chỉ là công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện một cách trực tiếp. Hơn nữa, đó là công tác cứu rỗi ngắn hạn, chứ không phải là công tác mà Ngài sẽ thực hiện dài hạn trên đất.

Việc gia tăng tố chất của các người không nằm trong lĩnh vực công tác của Ta. Ta yêu cầu các người làm điều này chỉ vì tố chất của các người quá thấp kém. Thực ra đây không phải là một phần của công tác hoàn thiện; mà đúng hơn, nó là công tác bổ sung đang được thực hiện trên các người. Công tác đang được hoàn thành trên các người ngày nay được thực hiện theo những gì các người cần. Nó được cá nhân

hóa, và không phải là một con đường mà tất cả những người đang được hoàn thiện nên bước vào. Bởi vì tổ chất của các người thấp kém hơn bất kỳ ai đã được hoàn thiện trong quá khứ, nên khi công tác này được thực hiện trên các người, có quá nhiều trở ngại. Ta đang ở giữa các người làm công tác bổ sung này bởi vì các mục tiêu của sự hoàn thiện là khác nhau. Về cơ bản, khi Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài vẫn ở trong thẩm quyền thích hợp của Ngài và thực hiện công tác của Ngài, không bận tâm đến những việc không liên quan khác. Ngài không tham gia vào các chuyện gia đình hoặc can dự vào cuộc sống của mọi người. Ngài hoàn toàn không quan tâm đến những chuyện vật vãnh như vậy; chúng không phải là một phần trong chức vụ của Ngài. Nhưng tổ chất của các người quá thấp kém so với những gì Ta đòi hỏi – thực sự, hoàn toàn không so sánh nổi – đến mức nó đặt ra những trở ngại cực độ cho công tác. Hơn nữa, công tác này phải được thực hiện giữa những người ở vùng đất Trung Quốc này. Các người thiếu giáo dục đến mức Ta không có sự lựa chọn nào khác mà phải lên tiếng và đòi hỏi các người phải tự giáo dục bản thân mình. Ta đã phán với các người rằng đây là công tác bổ sung, nhưng đó cũng là điều mà các người phải đạt được, điều sẽ giúp các người trở nên được hoàn thiện. Thực ra, giáo dục, kiến thức cơ bản về cách xử sự, và kiến thức cơ bản về cuộc sống là tất cả những thứ mà các người vốn đã nên sở hữu; Ta lẽ ra không nên phán với các người về những điều này. Nhưng vì các người không có những điều này, nên Ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc làm cho các người thấm nhuần những điều này sau khi các người đã được sinh ra trên đời. Ngay cả khi các người nung giũ nhiều quan niệm về Ta, Ta vẫn đòi hỏi điều này ở các người – Ta vẫn đòi hỏi các người phải nâng cao tổ chất của mình. Ý định của Ta không phải là đến và thực hiện công tác này, bởi vì công tác của Ta chỉ là để chinh phục các người, chỉ là để đạt được sự tin chắc hoàn toàn của các người bằng cách phán xét các người, từ đó chỉ ra con đường sự sống mà các người nên bước vào. Nói cách khác, các người được giáo dục như thế nào và các người có hiểu biết về cuộc sống hay không sẽ hoàn toàn không liên quan gì đến Ta nếu không phải vì thực tế là Ta cần chinh phục các người bằng lời của Ta. Tất cả điều này đang được bổ sung vào để đảm bảo đạt được những kết quả trong công tác chinh phục và vì sự hoàn thiện tiếp theo của các người. Nó không phải là một phần trong công tác chinh phục. Bởi vì các người có tổ chất thấp kém và các người lười biếng và cầu thả, đại dột và trì độn, dằn dặt và ngốc nghếch – bởi vì các người cực kỳ bất thường – nên Ta yêu cầu các người trước hết phải nâng cao tổ chất của mình. Bất kỳ ai muốn được hoàn thiện thì phải đáp ứng các tiêu chí nhất định. Để được hoàn thiện, người ta phải có đầu óc minh mẫn và tỉnh táo, và sẵn sàng sống một cuộc đời có ý nghĩa. Nếu người là một người không

sẵn lòng sống một cuộc đời rỗng tuếch, là một người theo đuổi lẽ thật, là một người sốt sắng trong mọi việc mình làm, và là một người có nhân tính đặc biệt bình thường, thì người hội đủ các điều kiện để được hoàn thiện.

Công tác này thực hiện giữa các người là đang được tiến hành trên các người dựa theo công tác nào cần phải được thực hiện. Sau cuộc chinh phục những người này, một nhóm người sẽ được hoàn thiện. Do đó, phần lớn công tác trong hiện tại cũng là để chuẩn bị cho mục tiêu hoàn thiện các người, bởi vì có rất nhiều người đang đói khát lẽ thật, là những người có thể được hoàn thiện. Nếu công tác chinh phục được thực hiện trên các người và sau đó không có công tác nào được thực hiện nữa, thì chẳng phải một số người khao khát lẽ thật sẽ không đạt được nó hay sao? Công tác hiện tại nhằm mở ra một con đường để hoàn thiện con người sau này. Mặc dù công tác của Ta chỉ là công tác chinh phục, tuy nhiên con đường sự sống mà Ta phán bảo lại là sự chuẩn bị để hoàn thiện con người sau này. Công tác đến sau cuộc chinh phục đặt trọng tâm vào việc hoàn thiện con người, và việc chinh phục được thực hiện để đặt nền móng cho công tác hoàn thiện. Con người chỉ có thể được hoàn thiện sau khi được chinh phục. Ngay lúc này, nhiệm vụ chính là chinh phục; sau này, những người tìm kiếm và khao khát lẽ thật sẽ được hoàn thiện. Việc được hoàn thiện liên quan đến những khía cạnh tích cực của lối vào của con người: Người có lòng yêu mến Đức Chúa Trời hay không? Điều gì là bề sâu kinh nghiệm của người khi người bước đi trên con đường này? Tình yêu của người đối với Đức Chúa Trời thuần khiết ra sao? Việc thực hành lẽ thật của người chính xác thế nào? Để được hoàn thiện, người ta phải có kiến thức cơ bản về mọi khía cạnh của nhân tính. Đây là một yêu cầu cơ bản. Tất cả những kẻ không thể được hoàn thiện sau khi được chinh phục đều trở thành những vật phục vụ và cuối cùng vẫn sẽ bị ném vào hồ lửa và diêm sinh và vẫn sẽ rơi vào vực sâu không đáy, bởi vì tâm tính của người đã không thay đổi và người vẫn thuộc về Sa-tan. Nếu một người thiếu những điều kiện cho sự hoàn thiện, thì người đó là vô dụng – người đó là đồ bỏ đi, một công cụ, một thứ không thể chịu được sự thử lửa! Tình yêu của người đối với Đức Chúa Trời ngay lúc này to lớn ra sao? Người ghê tởm bản thân nhiều thế nào? Người thực sự biết về Sa-tan sâu sắc đến đâu? Các người đã củng cố quyết tâm của mình chưa? Đời sống của các người trong nhân tính có được kiểm soát chặt chẽ không? Đời sống của các người đã thay đổi chưa? Các người có đang sống một đời sống mới hay không? Quan điểm sống của các người đã thay đổi chưa? Nếu những điều này chưa thay đổi, thì người không thể được hoàn thiện ngay cả khi người không rút lui; mà đúng hơn, người chỉ được chinh phục mà thôi. Đến lúc thử thách người, người sẽ thiếu lẽ thật, nhân tính của người sẽ bất thường, và người sẽ thấp hèn như loài

trâu ngựa. Thành quả duy nhất của người sẽ là được chinh phục, người chỉ là một đối tượng được Ta chinh phục mà thôi. Cũng giống như một con lừa, một khi nó đã trải qua đòn roi của chủ thì trở nên sợ sệt và sợ cử động mỗi khi nó nhìn thấy chủ, người sẽ chỉ là một con lừa đã bị chinh phục. Nếu một người thiếu những khía cạnh tích cực ấy và thay vào đó lại thụ động và sợ hãi, rụt rè và do dự trong mọi thứ, không thể phân biệt bất kỳ điều gì một cách rõ ràng, không thể chấp nhận lẽ thật, vẫn không có một con đường để thực hành, và xa hơn thế nữa, thậm chí không có một tấm lòng yêu kính Đức Chúa Trời – nếu một người không hiểu làm cách nào để yêu kính Đức Chúa Trời, làm cách nào để sống một cuộc đời có ý nghĩa, hay làm cách nào để là một con người thực sự – thì làm thế nào một người như vậy có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời được? Điều này sẽ cho thấy rằng cuộc sống của người có rất ít giá trị và người chỉ là một con lừa bị chinh phục mà thôi. Người sẽ được chinh phục, nhưng điều đó chỉ đơn thuần có nghĩa là người đã từ bỏ con rồng lớn sắc đỏ và đã từ chối quy phục dưới quyền của nó; điều đó sẽ có nghĩa là người tin rằng có một Đức Chúa Trời, mong muốn vâng phục mọi kế hoạch của Đức Chúa Trời, và không có điều gì phản nản. Nhưng về những khía cạnh tích cực, người có thể sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời và biểu lộ Đức Chúa Trời hay không? Nếu người không có điều nào trong những khía cạnh này, thì điều đó có nghĩa là người chưa được Đức Chúa Trời thu phục, và người chỉ là một con lừa bị chinh phục mà thôi. Không có gì đáng khao khát trong người, và Đức Thánh Linh không làm việc trong người. Nhân tính của người quá thiếu sót; Đức Chúa Trời không thể sử dụng người. Người phải được Đức Chúa Trời chấp thuận và phải tốt hơn gấp trăm lần so với những con thú không tin và so với những xác chết biết đi – chỉ những người đạt đến cấp độ này mới đủ tư cách để được hoàn thiện. Chỉ khi một người có nhân tính và có lương tâm thì mới là người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. Chỉ khi các người đã được hoàn thiện thì các người mới có thể được xem là con người. Chỉ có những người được hoàn thiện mới là những người sống cuộc đời có ý nghĩa. Chỉ có những người như vậy mới có thể chứng thực càng vang dội hơn cho Đức Chúa Trời.

Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người

Theo quan điểm của con người, dòng dõi của Mô-áp không thể được trở nên trọn vẹn, họ cũng không đủ tư cách để được trở nên như vậy. Ngược lại, con cháu của Đa-vít chắc chắn có hy vọng, và có thể thực sự được trở nên trọn vẹn. Nếu

người nào đó là dòng dõi của Mô-áp, thì họ không thể được trở nên trọn vẹn. Ngay cả bây giờ, các người vẫn không biết được ý nghĩa của công tác đang được thực hiện giữa các người; ở giai đoạn này, các người vẫn giữ những triển vọng tương lai trong lòng mình, và không muốn từ bỏ chúng. Không ai quan tâm lý do tại sao ngày nay Đức Chúa Trời chỉ chọn làm việc trên một nhóm người không xứng đáng nhất như chính các người. Lẽ nào Ngài đã phạm sai lầm trong công tác này? Công tác này có phải là một sự giám sát tạm thời không? Tại sao Đức Chúa Trời, Đấng luôn biết các người là con cháu của Mô-áp, lại xuống đúng lúc để làm việc giữa các người? Điều này chưa bao giờ xảy ra với các người phải không? Đức Chúa Trời không bao giờ cân nhắc điều này khi thực hiện công tác của Ngài sao? Ngài có hành xử theo cách quyết đoán không? Chẳng lẽ Ngài không biết ngay từ đầu rằng các người là dòng dõi của Mô-áp sao? Chẳng lẽ các người không biết xem xét những điều này sao? Các quan niệm của các người đã đi đâu rồi? Có phải tư duy lành mạnh của các người đã trở nên kém thích nghi rồi không? Sự thông minh và sự khôn ngoan của các người đã đi đâu? Phải chăng các người có một thái độ rộng lượng đến mức các người không quan tâm đến những vấn đề nhỏ nhất như thế? Tâm trí các người nhạy cảm nhất đối với những điều như là những triển vọng tương lai và số phận của chính các người, nhưng khi xem xét đến bất kỳ chuyện nào khác, thì chúng đều tê liệt, đần độn, và hoàn toàn không biết gì. Rốt cuộc là các người tin vào cái gì thế? Vào những triển vọng tương lai của các người? Hay là vào Đức Chúa Trời? Chẳng lẽ mọi thứ người tin không phải là đích đến đẹp đẽ của người sao? Chẳng lẽ đó không phải là các triển vọng tương lai của người sao? Bây giờ người hiểu được bao nhiêu về con đường sự sống? Người đã đạt được bao nhiêu? Người có nghĩ rằng công tác hiện đang được tiến hành trên dòng dõi của Mô-áp được thực hiện để làm nhục các người không? Có phải nó được chủ tâm thực hiện để phơi bày sự xấu xa của các người không? Có phải nó được cố ý thực hiện để khiến các người chấp nhận hình phạt, và sau đó ném các người vào hồ lửa không? Ta chưa bao giờ phán rằng các người không có các triển vọng tương lai, càng không phán rằng các người phải bị hủy diệt hoặc chịu kiếp đọa đày. Ta đã công khai công bố những điều như thế chưa? Người nói rằng mình không có hy vọng, nhưng chẳng phải đây là lời kết luận mà chính người đã rút ra sao? Chẳng phải đây là kết quả tư duy của bản thân người sao? Những kết luận của riêng người có được tính không? Nếu Ta phán người không được phước, thì chắc chắn người sẽ là đối tượng của sự hủy hoại; và nếu Ta phán người được phước, thì chắc chắn người sẽ không bị hủy diệt. Ta chỉ đang phán rằng người là dòng dõi của Mô-áp; Ta đã không phán rằng người sẽ bị hủy diệt. Đơn giản là dòng dõi của Mô-áp đã bị rửa sạch, và là dòng giống của những con người bại hoại.

Tội lỗi đã được đề cập trước đây; chẳng phải tất cả các người đều có tội sao? Chẳng phải tất cả tội nhân đều bị Sa-tan làm cho bại hoại sao? Chẳng phải tất cả tội nhân đều coi thường và dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải những kẻ coi thường Đức Chúa Trời đều bị rửa sạch sao? Chẳng phải mọi tội nhân phải bị hủy diệt hết sao? Trong trường hợp đó, ai trong số những con người của thịt và huyết có thể được cứu? Làm sao các người có thể sống sót cho đến ngày nay? Các người đã trở nên tiêu cực bởi vì các người là dòng dõi của Mô-áp; chẳng phải các người cũng được tính là những con người, những kẻ là tội nhân sao? Làm sao các người đã tồn tại được cho đến ngày nay? Khi sự hoàn thiện được đề cập đến, thì các người trở nên vui vẻ. Sau khi nghe rằng mình phải trải qua đại nạn, thì các người cảm thấy rằng điều này khiến các người càng được phước hơn. Các người nghĩ rằng mình có thể trở thành những người đắc thắng sau khi vực dậy từ cơn hoạn nạn, và hơn thế nữa, rằng điều này là phước lành tuyệt vời của Đức Chúa Trời và sự tán dương lớn lao của Ngài dành cho các người. Khi đề cập đến Mô-áp, sự xôn xao nổi lên giữa các người; người lớn và trẻ em đều cảm thấy buồn không thể tả được và các người hoàn toàn không có niềm vui trong lòng, và các người hối tiếc về việc đã được sinh ra. Các người không hiểu được ý nghĩa của giai đoạn công tác được thực hiện trên dòng dõi của Mô-áp; các người chỉ biết tìm kiếm những vị trí cao, và bất cứ khi nào các người nhận thấy rằng không có hy vọng gì, thì các người lại sa ngã. Ngay khi đề cập đến sự hoàn thiện và đích đến trong tương lai, thì các người cảm thấy vui vẻ; các người đặt đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời để có được các phước lành và để các người có thể có một đích đến tốt đẹp. Một vài người bây giờ cảm thấy e sợ bởi vì địa vị của họ. Bởi vì họ có giá trị thấp và địa vị thấp hèn, nên họ không mong muốn cố gắng để được hoàn thiện. Trước tiên, sự hoàn thiện đã được nói đến, và sau đó dòng dõi của Mô-áp được đề cập đến, vì thế mọi người đã phủ nhận con đường của sự hoàn thiện đã được nói đến trước đây. Điều này là vì từ đầu đến cuối, các người chưa bao giờ biết được ý nghĩa của công tác này, mà các người cũng không quan tâm về tầm quan trọng của nó. Các người quá nhỏ bé về vóc giạc, và thậm chí không thể chịu đựng được sự xáo trộn nhỏ nhất. Khi người nhìn thấy rằng thân phận của chính mình quá thấp hèn, người trở nên tiêu cực và mất tự tin để tiếp tục tìm kiếm. Mọi người đơn thuần chỉ xem việc có được ân sủng và việc tận hưởng sự bình an như là những biểu tượng của đức tin, và xem việc tìm kiếm các phước lành như là nền tảng cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Rất ít người tìm kiếm để biết đến Đức Chúa Trời hoặc tìm kiếm một sự thay đổi trong tâm tính mình. Trong đức tin của mình, mọi người cố gắng khiến Đức Chúa Trời ban cho họ một đích đến phù hợp và mọi ân điển mà họ cần, để biến Ngài thành đầy tớ của họ, để làm cho

Ngài duy trì một mối quan hệ hòa hảo, hữu nghị với họ hầu cho, bất kể khi nào, sẽ không bao giờ có bất kỳ sự xung đột nào giữa họ. Có nghĩa là, niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi rằng Ngài hứa đáp ứng mọi yêu cầu của họ và ban cho họ bất cứ điều gì họ cầu xin, phù hợp với những lời họ đã đọc trong Kinh Thánh: “Ta sẽ lắng nghe mọi lời cầu nguyện của các ngươi”. Họ trông mong Đức Chúa Trời không phán xét hoặc xử lý bất kỳ ai, bởi Ngài đã luôn luôn là Chúa Cứu Thế Jêsus đầy lòng nhân từ, người luôn giữ một mối quan hệ tốt đẹp với con người mọi lúc và mọi nơi. Đây là cách con người tin vào Đức Chúa Trời: Họ chỉ đòi hỏi Đức Chúa Trời một cách không biết xấu hổ, tin rằng cho dù họ có dấy nghịch hay bất tuân, Ngài sẽ ban cho họ mọi thứ một cách mù quáng. Họ chỉ liên tục “thu nợ” từ Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài phải “trả lại” cho họ mà không có chút kháng cự nào – và hơn nữa, phải trả gấp đôi; họ nghĩ rằng, cho dù Đức Chúa Trời đã nhận được gì từ họ hay chưa, thì Ngài chỉ có thể bị họ thao túng, và Ngài không thể tùy tiện bố trí mọi người, càng không thể tỏ ra cho con người sự khôn ngoan và tâm tính công chính của Ngài, là những điều đã được giấu kín trong nhiều năm, bất cứ khi nào Ngài muốn và không có sự cho phép của họ. Họ chỉ đơn giản thú nhận tội lỗi của mình với Đức Chúa Trời, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ chỉ tha tội cho họ, rằng Ngài sẽ không trở nên phát ốm vì làm điều đó, và rằng điều này sẽ tiếp diễn mãi mãi. Họ chỉ sai khiến Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài sẽ chỉ vâng theo họ, bởi vì chính trong Kinh Thánh có chép lại rằng Đức Chúa Trời đã đến không phải để được con người hầu việc mình, song để hầu việc họ, và rằng Ngài ở đây để làm đầy tớ của họ. Chẳng phải các ngươi luôn luôn tin theo cách này sao? Bất cứ khi nào các ngươi không thể có được điều gì đó từ Đức Chúa Trời, thì các ngươi mong muốn chạy trốn; khi các ngươi không hiểu một điều gì, thì các ngươi trở nên rất bức bối, và thậm chí đi xa đến mức trút mọi lời xỉ vả lên Ngài. Các ngươi đơn giản là sẽ không cho phép chính Đức Chúa Trời bày tỏ trọn vẹn sự khôn ngoan và kỳ diệu của Ngài, thay vào đó, các ngươi chỉ muốn tận hưởng sự dễ chịu và thoải mái tạm thời. Cho đến bây giờ, thái độ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời của các ngươi chỉ bao gồm những quan điểm xưa cũ. Nếu Đức Chúa Trời tỏ ra cho các ngươi chỉ một chút oai nghi, thì các ngươi trở nên không vui. Bây giờ các ngươi có nhìn thấy chính xác vóc giạc của mình lớn thế nào không? Đừng cho rằng tất cả các ngươi đều trung thành với Đức Chúa Trời khi trong thực tế, các quan điểm cũ của các ngươi vẫn chưa thay đổi. Khi không có gì giáng xuống ngươi, ngươi tin rằng mọi thứ đang diễn ra suôn sẻ, và tình yêu của ngươi dành cho Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm. Khi điều gì đó nhỏ nhất xảy ra với ngươi, thì ngươi rơi xuống âm phủ. Đây có phải là trung thành với Đức Chúa Trời không?

Nếu giai đoạn cuối của công tác chinh phục được bắt đầu ở Y-sơ-ra-ên, thì công

tác chinh phục như thế sẽ không có ý nghĩa gì. Công tác có ý nghĩa nhất khi được thực hiện ở Trung Quốc, và khi nó được thực hiện trên những người các người. Các người là những người thấp hèn nhất, những người có địa vị thấp nhất; các người là những người thuộc tầng lớp dưới đáy xã hội này, và các người là những người ít nhận ra Đức Chúa Trời từ đầu nhất. Các người là những người đã lạc xa Đức Chúa Trời nhất và là những người đã bị tổn hại nặng nề nhất. Bởi vì giai đoạn công tác này chỉ nhằm mục đích chinh phục, nên chẳng phải việc được chọn để làm chứng trong tương lai là phù hợp nhất với các người sao? Nếu bước đầu tiên của công tác chinh phục không được thực hiện trên những người các người, thì việc xúc tiến công tác chinh phục sắp tới sẽ trở nên khó khăn, bởi công tác chinh phục theo sau sẽ đạt được kết quả dựa trên sự thật của công tác đang được thực hiện hôm nay. Công tác chinh phục hiện tại chỉ là khởi đầu của toàn bộ công tác chinh phục. Các người là nhóm đầu tiên được chinh phục; các người là đại diện cho toàn nhân loại sẽ được chinh phục. Những ai có hiểu biết thực sự sẽ thấy mọi công tác Đức Chúa Trời làm ngày nay đều vĩ đại, và rằng Ngài không những cho phép con người biết được sự dấy nghịch của bản thân họ, mà còn tiết lộ địa vị của họ. Mục đích và ý nghĩa của lời Ngài không phải là để làm nản lòng mọi người, cũng không phải là để đánh gục họ. Đó là để họ có được sự khai sáng và sự cứu rỗi qua lời Ngài; đó là để đánh thức linh hồn của họ bằng lời Ngài. Kể từ khi sáng thế, con người đã sống dưới quyền của Sa-tan, không biết mà cũng không tin rằng có một Đức Chúa Trời. Việc những người này có thể được bao gồm trong sự cứu rỗi vĩ đại của Đức Chúa Trời và có thể được Đức Chúa Trời nâng đỡ rất nhiều thực sự cho thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời; tất cả những ai thực sự hiểu sẽ tin điều này. Còn những người không có sự hiểu biết như thế thì sao? Họ sẽ nói: “Này, Đức Chúa Trời phán chúng ta là dòng dõi của Mô-áp; Ngài phán điều này bằng chính lời Ngài. Có thể nào chúng ta vẫn đạt được một kết cục tốt không? Ai đã biến chúng ta thành dòng dõi của Mô-áp? Ai đã khiến chúng ta chống đối Ngài quá nhiều trong quá khứ? Đức Chúa Trời đã đến để kết án chúng ta; chẳng lẽ bạn không thấy Ngài đã luôn luôn phát xét chúng ta như thế nào ngay từ đầu sao? Bởi vì chúng ta đã chống lại Đức Chúa Trời, nên đây là cách chúng ta nên bị trừng phạt”. Những lời này có đúng không? Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sạch, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài,

rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đáng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hành phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sạch, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất Sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sạch; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tội bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những

gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhấn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhấn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhấn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhấn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi. Như thế, phương pháp cứu rỗi của ngày hôm nay không giống của quá khứ. Hôm nay, các người được đưa đến sự cứu rỗi qua sự phán xét công chính, và đây là một công cụ tốt cho việc phân chia mỗi người các người theo hạng. Hơn nữa, sự trừng phạt nhấn tâm đóng vai trò là sự cứu rỗi tối đa của các người – và các người có gì để nói khi đối diện với sự trừng phạt và phán xét như thế? Chẳng phải các người đã luôn tận hưởng sự cứu rỗi từ đầu đến cuối sao? Các người đã nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể và nhận ra sự toàn năng và sự khôn ngoan của Ngài; thêm vào đó, người đã kinh qua sự đánh đập và sửa dạy liên tiếp. Tuy nhiên, chẳng phải các người cũng đã nhận được ân điển tối cao rồi sao? Chẳng phải phước lành của các người lớn hơn của bất kỳ người nào khác sao? Ân điển của các người thậm chí còn dư dật hơn cả sự vinh hiển và sự giàu có mà Sa-lô-môn đã được hưởng! Hãy nghĩ về điều đó: Nếu ý định của Ta đến là để kết án và trừng phạt các người hơn là cứu rỗi các người, thì đời các người đã có thể nào kéo dài đến thế không? Những hữu thể tội lỗi của thịt và huyết các người có thể sống sót đến ngày hôm nay không? Nếu mục tiêu của Ta đơn thuần chỉ trừng phạt các người, thì tại sao Ta lại trở nên xác thịt và dấn thân vào một công trình vĩ đại đến thế? Chẳng phải việc trừng phạt những con người thể tục các người có thể được thực hiện chỉ bằng cách phán một lời thôi sao? Ta sẽ vẫn cần hủy diệt các người sau khi chủ ý kết án các người không? Chẳng lẽ các người vẫn chưa tin những lời của Ta sao? Ta có thể cứu rỗi con người chỉ bởi tình yêu thương và sự thương xót không? Hoặc Ta có thể chỉ sử dụng việc đóng đinh trên thập tự để cứu rỗi con người không? Chẳng lẽ tâm tính công chính của Ta không có lợi hơn cho việc khiến con người vâng phục hoàn toàn sao? Chẳng phải điều đó có nhiều khả năng hơn trong việc cứu rỗi con người hoàn toàn sao?

Mặc dù những lời của Ta có thể khắt khe, nhưng tất cả chúng đều được phán ra vì sự cứu rỗi của con người, vì Ta chỉ đang cất tiếng phán và không trừng phạt xác thịt của con người. Những lời này khiến con người sống trong sự sáng, biết được rằng sự sáng có tồn tại, biết được rằng sự sáng là quý giá, và thậm chí còn hơn thế nữa, biết được những lời này có lợi cho họ thế nào, cũng như biết được rằng Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi. Mặc dù Ta đã phán nhiều về sự trừng phạt và phán xét, nhưng sự thật chưa được thực hiện trên các người. Ta đã đến để làm công tác của Ta và phán những lời của Ta, và dù những lời của Ta có nghiêm khắc, nhưng chúng được phán ra để phán xét về sự bại hoại và dấy nghịch của các người. Mục đích Ta làm việc này vẫn là để cứu con người ra khỏi quyền hạn của Sa-tan; Ta đang dùng lời của Ta để cứu rỗi con người. Mục đích của Ta không phải là làm hại con người bằng lời của mình. Lời của Ta nghiêm khắc nhằm đạt được kết quả trong công tác của mình. Chỉ thông qua công tác như thế, con người mới có thể đi đến chỗ biết được bản thân mình và thoát khỏi tâm tính dấy nghịch của mình. Ý nghĩa vĩ đại nhất trong công tác của lời là cho phép mọi người đưa lẽ thật vào thực hành sau khi đã hiểu được nó, đạt được những thay đổi trong tâm tính mình, có được hiểu biết về chính mình và công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ làm việc bằng cách cất tiếng phán thì sự truyền đạt giữa Đức Chúa Trời và con người mới có thể thực hiện được, và chỉ có lời mới có thể giải thích về lẽ thật. Làm việc theo cách này là biện pháp tốt nhất để chinh phục con người; ngoài cách cất tiếng phán, thì không có phương pháp nào khác có khả năng ban cho con người một sự hiểu biết rõ ràng hơn về lẽ thật và công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, trong giai đoạn công tác cuối cùng của Ngài, Đức Chúa Trời phán với con người để mở ra cho họ mọi lẽ thật và lẽ mầu nhiệm mà họ chưa hiểu được, để họ có được từ Đức Chúa Trời con đường thật và sự sống, nhờ đó đáp ứng được ý muốn của Ngài. Mục đích trong công tác của Đức Chúa Trời trên con người là giúp họ có thể đáp ứng được ý muốn của Đức Chúa Trời, và nó được thực hiện để mang lại cho họ sự cứu rỗi. Do đó, trong thời gian Ngài cứu rỗi con người, Ngài không làm công tác trừng phạt họ. Trong khi mang sự cứu rỗi đến cho con người, Đức Chúa Trời không phạt ác hoặc thưởng thiện, Ngài cũng không mặc khải đích đến của nhiều hạng người khác nhau. Đúng hơn, chỉ sau khi giai đoạn cuối cùng trong công tác của Ngài kết thúc thì Ngài sẽ làm công tác phạt ác thưởng thiện, và chỉ khi đó Ngài mới mặc khải kết cục của tất cả các hạng người khác nhau. Những kẻ bị trừng phạt sẽ là những kẻ thực sự không thể được cứu, trong khi những ai được cứu rỗi sẽ là những người đã có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong thời gian Ngài cứu rỗi con người. Trong khi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rỗi sẽ được cứu nhiều nhất có thể,

và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, tất cả những kẻ không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mầu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rỗi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rỗi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tĩa sửa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tĩa sửa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rỗi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rỗi; sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tốt bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tốt bậc. Chừng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chừng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rỗi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rỗi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm trừng phạt một người nào đó là vì Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể cứu được. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rỗi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo quan niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?

Công tác của Đức Chúa Trời luôn tấn tới, và mặc dù mục đích công tác của Ngài không thay đổi, nhưng phương pháp Ngài làm việc thì liên tục thay đổi, nghĩa là những người theo Đức Chúa Trời cũng liên tục thay đổi. Đức Chúa Trời càng thực hiện nhiều công việc, con người càng hiểu thấu đáo hơn về Đức Chúa Trời. Những thay đổi tương ứng trong tâm tính con người cũng diễn ra theo sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chính bởi công tác của Đức Chúa Trời luôn thay đổi mà những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh và những kẻ ngu xuẩn chẳng biết gì về lẽ thật trở thành người chống đối Đức Chúa Trời. Chưa bao giờ công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những quan niệm của con người, bởi công tác của Ngài luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và chưa bao giờ Ngài lặp lại công tác cũ, mà thay vào đó tiến tới với công tác chưa từng làm trước đây. Bởi Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, và con người thì luôn phán xét công tác hiện tại của Đức Chúa Trời dựa trên công tác Ngài đã làm trong quá khứ, nên mọi thứ đã trở nên cực kỳ khó khăn cho Đức Chúa Trời để triển khai mỗi giai đoạn công tác của thời đại mới. Con người có quá nhiều khó khăn! Họ quá bảo thủ trong suy nghĩ! Chẳng ai biết công tác của Đức Chúa Trời, vậy mà hết thấy họ lại giới hạn nó. Khi xa rời Đức Chúa Trời, con người mất đi sự sống, lẽ thật, và những ân phước của Đức Chúa Trời, vậy mà họ chẳng chấp nhận sự sống hay lẽ thật, càng không chấp nhận những ân phước lớn lao hơn mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Hết thấy mọi người đều mong muốn có được Đức Chúa Trời, nhưng lại không thể chấp nhận bất kỳ thay đổi nào trong công tác của Đức Chúa Trời. Những người không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời tin rằng công tác của Đức Chúa Trời là bất biến, rằng nó vẫn mãi đứng yên. Trong niềm tin của họ, tất cả những gì cần làm để đạt được sự cứu rỗi đời đời từ Đức Chúa Trời là tuân thủ luật pháp, và miễn là họ hối cải và xưng tội, thì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ luôn được đáp ứng. Họ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật lệ và là Đức Chúa Trời đã bị đóng đinh trên thập giá vì con người; quan niệm của họ cũng cho rằng Đức Chúa Trời không nên và không thể vượt ra ngoài Kinh Thánh. Chính những quan niệm này đã cột chặt họ vào luật pháp cũ và đóng đinh họ vào những phép tắc đã chết. Thậm chí số đông hơn còn tin rằng dù công tác mới của Đức Chúa Trời có thể là gì, thì nó cũng phải được chứng minh bằng những lời tiên tri, và rằng ở mỗi giai đoạn của công tác ấy, tất cả những người theo Ngài với tấm lòng “chân thật” cũng phải được cho thấy những sự mặc

khải; nếu không, công tác ấy không thể là công tác của Đức Chúa Trời được. Biết đến Đức Chúa Trời đã là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với con người. Cộng với sự ngu xuẩn và bản tính dấy loạn đầy tự cao tự đại và tự phụ của họ, con người trở nên thậm chí càng khó chấp nhận hơn công tác mới của Đức Chúa Trời. Con người chẳng khảo sát kỹ về công tác mới của Đức Chúa Trời, cũng chẳng khiêm tốn chấp nhận nó; mà thay vào đó, họ mang một thái độ khinh miệt khi họ chờ đợi những sự mặc Khải và hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là cách hành xử của những kẻ dấy loạn và chống lại Đức Chúa Trời sao? Những kẻ như vậy làm sao có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời?

Jê-sus đã phán rằng công tác của Đức Giê-hô-va đã ở lại phía sau trong Thời đại Ân điển, cũng như hôm nay Ta phán rằng công tác của Jê-sus cũng đã ở lại phía sau. Nếu chỉ có Thời đại Luật pháp và không có Thời đại Ân điển, thì Jê-sus đã không bị đóng đinh lên thập tự giá và đã không thể cứu chuộc toàn nhân loại. Nếu chỉ có Thời đại Luật pháp, thì nhân loại có bao giờ đi xa được tới ngày hôm nay không? Lịch sử tiến lên, và chẳng phải lịch sử là luật pháp tự nhiên của công tác của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là một sự miêu tả về sự quản lý của Ngài với con người khắp vũ trụ sao? Lịch sử tiến lên, và công tác của Đức Chúa Trời cũng vậy. Ý muốn của Đức Chúa Trời liên tục thay đổi. Ngài không thể duy trì mỗi một giai đoạn công tác đơn lẻ trong sáu ngàn năm, bởi ai cũng biết rằng, Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ, và Ngài không thể nào cứ tiếp tục làm công tác như bị đóng đinh lên thập tự giá, một lần, hai lần, ba lần... Sẽ thật nhục cười khi nghĩ như thế. Đức Chúa Trời không mãi làm cùng một công tác; công tác của Ngài luôn thay đổi và luôn mới mẻ, cũng như cách Ta phán dạy các người những lời mới mẻ và làm công tác mới mẻ mỗi ngày. Đây là công tác Ta làm, và điều cốt yếu chính là những từ “mới mẻ” và “phi thường”. “Đức Chúa Trời là bất biến, và Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời”: câu nói này thực sự đúng; bản chất của Đức Chúa Trời không thay đổi, Đức Chúa Trời mãi là Đức Chúa Trời, và Ngài không thể nào trở thành Sa-tan, nhưng những điều này không chứng tỏ rằng công tác của Ngài cũng bất biến và cố định như bản chất của Ngài. Người tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là bất biến, vậy thì làm sao người có thể giải thích rằng Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Công tác của Đức Chúa Trời liên tục lan rộng và không ngừng thay đổi, và ý muốn của Ngài liên tục được bày tỏ và làm cho con người biết đến. Khi con người cảm nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của họ thay đổi không ngừng, và hiểu biết của họ cũng vậy. Thế thì những thay đổi này từ đâu ra? Đó chẳng phải là từ công tác luôn luôn thay đổi của Đức Chúa Trời hay sao? Nếu tâm tính của con người có thể thay đổi, vậy tại sao con người không thể chấp nhận rằng công tác và lời của

Ta cũng liên tục thay đổi? Ta phải chịu những hạn chế của con người hay sao? Trong việc này, chẳng phải người đang dùng những lý lẽ ép buộc và lý luận cùn sao?

Sau khi phục sinh, Jêsus đã hiện ra trước các môn đồ và nói: “Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao”. Người có biết những lời này được diễn giải như thế nào không? Bây giờ người đã được mặc lấy quyền phép của Ngài chưa? Người có hiểu “quyền phép” ám chỉ điều gì không? Jêsus đã tuyên bố rằng Thần của lẽ thật sẽ được ban cho con người trong thời kỳ sau rốt. Bây giờ là thời kỳ sau rốt; người có hiểu Thần của lẽ thật bày tỏ lời như thế nào không? Thần của lẽ thật xuất hiện và làm việc ở đâu? Trong sách tiên tri của nhà tiên tri Ê-sai chưa bao giờ đề cập tới việc một đứa trẻ tên Jêsus sẽ được sinh ra trong thời đại Tân Ước, mà chỉ viết rằng một bé trai sẽ được sinh ra với tên gọi Em-ma-nu-ên. Tại sao tên “Jêsus” không được đề cập? Chẳng có chỗ nào trong Cựu Ước xuất hiện cái tên này, vậy thì tại sao người vẫn tin vào Jêsus? Chắc chắn người chẳng phải chỉ bắt đầu tin vào Jêsus sau khi tận mắt nhìn thấy Ngài, đúng vậy không? Hay là người đã bắt đầu tin sau khi nhận lãnh một sự mặc khải? Đức Chúa Trời sẽ thực sự cho người thấy ân điển như vậy sao? Ngài sẽ ban những phúc lành to lớn như vậy cho người sao? Cơ sở cho niềm tin của người vào Jêsus là gì? Tại sao người không tin rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt ngày nay? Tại sao người cho rằng không có một sự mặc khải nào đến người từ Đức Chúa Trời chứng tỏ Ngài chưa nhập thể vào xác thịt? Đức Chúa Trời phải thông báo cho con người trước khi bắt đầu công tác của Ngài sao? Trước tiên, Ngài phải nhận được sự chấp thuận của con người sao? Ê-sai chỉ tuyên bố rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ, chứ chưa bao giờ tiên tri rằng Ma-ri sẽ sinh ra Jêsus. Chính xác thì người đặt niềm tin vào Jêsus được sinh ra bởi Ma-ri trên cơ sở nào? Chắc chắn niềm tin của người không phải là mù mờ! Vài người bảo rằng tên của Đức Chúa Trời không thay đổi. Vậy thì tại sao tên của Đức Giê-hô-va lại trở thành Jêsus? Điều đã được tiên tri là Đấng Mê-si sẽ đến, vậy thì tại sao một con người tên Jêsus lại đến? Tại sao tên của Đức Chúa Trời lại thay đổi? Chẳng phải việc này đã được thực hiện từ lâu sao? Chẳng lẽ Đức Chúa Trời ngày nay không thực hiện công tác mới hơn sao? Công tác của ngày hôm qua có thể được thay đổi, và công tác của Jêsus có thể tiếp tục từ công tác của Đức Giê-hô-va. Vậy thì công tác của Jêsus không thể được tiếp nối bởi công tác khác sao? Nếu tên của Đức Giê-hô-va có thể được chuyển thành Jêsus, vậy thì không phải tên của Jêsus cũng có thể được thay đổi sao? Điều này không có gì lạ; chỉ là mọi người quá khờ khạo mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, và bất kể tên gọi của Ngài có thể thay đổi ra sao, thì tâm tính và sự

khôn ngoan của Ngài sẽ mãi không thay đổi. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi bằng tên của Jêsus, thì kiến thức của người quá hạn hẹp. Người có dám khẳng định rằng Jêsus sẽ mãi là tên của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi và luôn luôn mang danh Jêsus, và rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi không? Người có dám khẳng định chắc chắn rằng chính cái tên “Jêsus” đã khép lại Thời đại Luật pháp và cũng sẽ khép lại thời đại cuối cùng không? Ai có thể nói rằng ân điển của Jêsus có thể khép lại thời đại? Nếu người thiếu sự hiểu biết rõ ràng về những lẽ thật này, thì người chẳng những sẽ không có khả năng truyền dạy Phúc Âm, mà bản thân người còn không thể đứng vững. Chừng nào tới ngày người giải quyết được hết các khó khăn của những người mộ đạo kia và bác bỏ được hết những ngụy biện của họ, thì đó sẽ là bằng chứng cho thấy người hoàn toàn biết chắc về giai đoạn công tác này và chẳng có chút nghi ngờ gì. Nếu người không thể bác lại được những ngụy biện của họ, thì họ sẽ dựng chuyện và phỉ báng người. Điều đó chẳng phải nhục nhã sao?

Tất cả người Do Thái đều đọc Cựu Ước và đều biết đến lời tiên tri của Ê-sai rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ. Vậy thì tại sao, cho dù biết rõ lời tiên tri này, họ vẫn bức hại Jêsus? Đây chẳng phải là bởi bản tính phản nghịch và sự ngu muội của họ về công tác của Đức Thánh Linh sao? Vào thời đó, những người Pha-ri-si tin rằng công tác của Jêsus khác với những gì họ biết về bé trai đã được tiên tri, và con người ngày nay chối bỏ Đức Chúa Trời bởi vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể chẳng giống theo Kinh Thánh. Chẳng phải bản chất sự phản nghịch của họ với Đức Chúa Trời cũng y như vậy sao? Người có thể chấp nhận, không thắc mắc tất cả mọi công tác của Đức Thánh Linh không? Nếu là công tác của Đức Thánh Linh, thì đó là dòng chảy đúng đắn, và người nên chấp nhận chẳng chút nghi ngại gì; người không nên so đo chọn lựa thứ để chấp nhận. Nếu người thông sáng hơn về Đức Chúa Trời và lại thận trọng hơn với Ngài, thì đây chẳng phải là việc không đáng sao? Người không cần tìm thêm sự chứng minh từ Kinh Thánh; nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì người phải chấp nhận nó, bởi người tin Đức Chúa Trời để đi theo Đức Chúa Trời, và người không nên điều tra Ngài. Người không nên tìm kiếm thêm bằng cứ về Ta để chứng tỏ Ta là Đức Chúa Trời của người, mà nên có khả năng thấy rõ được Ta có giúp ích được gì cho người hay không – đó mới là điều cốt yếu nhất. Ngay cả khi người tìm ra bằng cứ không thể chối cãi từ Kinh Thánh, thì nó cũng không thể hoàn toàn đưa người đến trước Ta. Người đơn thuần sống trong những giới hạn của Kinh Thánh, và không phải là sống trước Ta; Kinh Thánh không thể giúp người biết Ta, cũng chẳng thể làm cho người yêu thương Ta sâu sắc hơn. Mặc dù Kinh Thánh đã tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra, không ai có thể dò

lường được lời tiên tri đó sẽ ứng nghiệm với ai, bởi con người không biết được công tác của Đức Chúa Trời, và đây chính là điều khiến những người Pha-ri-si chống lại Jê-sus. Một số người biết rằng công tác của Ta là vì lợi ích của con người, nhưng họ vẫn tiếp tục tin rằng Jê-sus và Ta là hai hữu thể hoàn toàn tách biệt, không tương hợp với nhau. Thời đó, Jê-sus chỉ dạy cho các môn đồ của Ngài những loạt bài giảng trong Thời đại Ân điển về các chủ đề như thực hành như thế nào, nhóm họp với nhau như thế nào, khẩn xin trong khi cầu nguyện như thế nào, đối xử với nhau như thế nào, v.v. Công tác Ngài đã thực hiện là công tác của Thời đại Ân điển, và Ngài chỉ dẫn giải về cách các môn đồ và những người theo Ngài phải thực hành. Ngài chỉ làm công tác của Thời đại Ân điển, chứ không làm công tác nào của thời kỳ sau rốt. Khi Đức Giê-hô-va lập ra luật pháp Cựu Ước trong Thời đại Luật pháp, tại sao khi ấy Ngài đã không làm công tác của Thời đại Ân điển? Tại sao Ngài đã không làm rõ công tác của Thời đại Ân điển từ trước? Chẳng phải điều này sẽ giúp con người chấp nhận nó sao? Ngài chỉ tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra và nắm quyền năng, nhưng Ngài đã không thực hiện trước công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của Đức Chúa Trời ở mỗi thời đại đều có ranh giới rõ ràng; Ngài chỉ làm công tác đương thời, và không bao giờ thực hiện trước công tác của thời đại tiếp theo. Chỉ bằng cách này thì công tác đại diện cho mỗi thời đại của Ngài mới được nổi bật. Jê-sus chỉ nói về những chỉ dấu của thời kỳ sau rốt, về việc làm thế nào để kiên nhẫn và làm sao để được cứu rỗi, cách ăn năn và xưng tội, cũng như cách vác thập tự giá và chịu đựng đau khổ; Ngài chưa bao giờ nói về việc con người trong thời kỳ sau rốt nên đạt được lối vào như thế nào, cũng không nói về việc con người nên tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào. Như thế, chẳng phải là nực cười khi kiếm tìm trong Kinh Thánh về công tác của thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sao? Người có thể thấy được gì khi chỉ bám lấy Kinh Thánh? Dù là người diễn dịch Kinh Thánh hay người giảng đạo, ai có thể thấy trước được công tác của ngày hôm nay?

“Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh”. Các người bây giờ đã nghe được những lời của Đức Thánh Linh chưa? Lời Đức Chúa Trời đã đến với các người. Các người có nghe thấy không? Đức Chúa Trời làm công tác của lời trong thời kỳ sau rốt, và những lời đó là của Đức Thánh Linh, bởi Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh và cũng có thể trở nên xác thịt; bởi thế, những lời của Đức Thánh Linh, như đã nói đến trong quá khứ, là những lời của Đức Chúa Trời nhập thể ngày hôm nay. Có nhiều kẻ ngu xuẩn tin rằng bởi vì đó là Đức Thánh Linh đang phán, tiếng Ngài nên được phán từ các tầng trời để con người nghe thấy. Bất cứ ai suy nghĩ cách này đều không biết về công tác của Đức Chúa Trời. Thực ra, những lời phán ra bởi Đức Thánh Linh chính là những lời phán ra bởi Đức Chúa Trời trở nên

xác thật. Đức Thánh Linh không thể phán trực tiếp với con người; ngay cả trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã không phán bảo trực tiếp với con người. Chẳng phải khả năng Ngài làm như thế trong thời đại này ngày nay còn thấp hơn nhiều sao? Để Đức Chúa Trời phán lời nhằm thực hiện công tác, Ngài phải trở nên xác thật, nếu không thì công tác của Ngài sẽ chẳng thể nào hoàn tất được mục tiêu của nó. Những ai chối bỏ Đức Chúa Trời nhập thể là những kẻ chẳng biết gì về Thần hay những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời làm việc. Những ai tin rằng bây giờ là thời đại của Đức Thánh Linh, nhưng vẫn không chấp nhận công tác mới của Ngài, là những người sống giữa đức tin mơ hồ và trừu tượng. Những người như vậy sẽ chẳng bao giờ nhận lãnh được công tác của Đức Thánh Linh. Những ai chỉ đòi hỏi Đức Thánh Linh trực tiếp phán bảo và thực hiện công tác của Ngài, và không chấp nhận những lời hay công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, sẽ không bao giờ có thể bước vào thời đại mới hay được Đức Chúa Trời mang đến sự cứu rỗi hoàn toàn!

Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời

Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể bao gồm hai phần. Lần đầu tiên Ngài trở nên xác thật, mọi người đã không tin Ngài, cũng chẳng biết Ngài, và họ đã đóng đinh Jêsus trên thập tự giá. Sau đó, Ngài đã trở nên xác thật lần thứ hai, mọi người vẫn không tin vào Ngài, huống gì là biết về Ngài, và một lần nữa, họ đã đóng đinh Đấng Christ trên thập tự giá. Chẳng phải con người là kẻ thù của Đức Chúa Trời sao? Nếu con người không biết Đức Chúa Trời, thì làm sao con người có thể thân tín với Ngài được? Và làm sao họ có thể đủ tư cách để làm chứng cho Đức Chúa Trời? Chẳng phải những lời tuyên bố yêu kính Đức Chúa Trời, hầu việc Đức Chúa Trời, và tôn vinh Đức Chúa Trời của con người hết thảy đều là những lời dối trá lừa gạt sao? Nếu người tận hiến sự sống của mình cho những điều phi hiện thực, phi thực tế này, thì chẳng phải người nhọc công vô ích sao? Làm sao người có thể trở thành thân tín của Đức Chúa Trời khi người thậm chí còn không biết Đức Chúa Trời là ai? Chẳng phải một sự theo đuổi như vậy là mơ hồ và trừu tượng sao? Chẳng phải điều đó là giả dối sao? Làm sao người ta có thể trở thành thân tín của Đức Chúa Trời được? Ý nghĩa thiết thực của việc được nên một người thân tín của Đức Chúa Trời là gì? Người có thể là một người thân tín của Thần của Đức Chúa Trời không? Người có thể thấy Thần vĩ đại và cao quý ra sao không? Trở thành người thân tín của một Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy, không thể chạm vào – chẳng phải điều đó thật mơ hồ và trừu tượng sao? Ý nghĩa thiết thực của một sự theo đuổi như vậy là gì? Chẳng

phải tất cả đều là một lời dối trá giả dối sao? Điều người theo đuổi là trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời, nhưng trên thực tế thì người lại là con chó cảnh của Satan, vì người không biết Đức Chúa Trời, và theo đuổi “Đức Chúa Trời của muôn vật” không hề tồn tại, là điều không thể nhìn thấy, không thể chạm vào, và là sản phẩm của các quan niệm của riêng người. Nói mang máng thì một “Đức Chúa Trời” như vậy chính là Sa-tan, và nói một cách thực tế, đó là chính bản thân người. Người cố gắng để trở thành thân tín của riêng mình, nhưng vẫn nói rằng người theo đuổi để trở thành thân tín của Đức Chúa Trời – điều đó chẳng phải là báng bổ sao? Giá trị của một sự theo đuổi như thế là gì? Nếu Thần của Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, thì thực chất của Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là một Thần của sự sống không thể nhìn thấy, không thể chạm vào, không hình không dạng, thuộc loại phi vật chất, không thể tiếp cận và không thể hiểu được đối với con người. Làm sao con người có thể là thân tín của một Thần vô hình vô thể, lạ lùng, không thể dò lường như vậy? Đây chẳng phải là một trò đùa sao? Lý luận vô lý như vậy là bất hợp lệ và phi thực tế. Con người thọ tạo vốn đã khác loại với Thần của Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao hai người họ có thể trở thành thân tín được? Nếu Thần của Đức Chúa Trời không được hiện thực hóa trong xác thịt, nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt và hạ mình xuống bằng cách trở thành một loài thọ tạo, thì con người được tạo dựng nên sẽ vừa không đủ tư cách vừa không có khả năng trở thành thân tín của Ngài, và ngoại trừ những tín đồ tin kính, là những người có thể có cơ hội trở thành thân tín của Đức Chúa Trời sau khi linh hồn của họ đã bước vào thiên đàng, thì hầu hết mọi người sẽ không thể trở thành thân tín của Thần của Đức Chúa Trời. Và nếu con người ao ước trở thành thân tín của Đức Chúa Trời trên trời dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời nhập thể, thì họ chẳng phải là kẻ không phải con người đại dột một cách đáng kinh ngạc hay sao? Con người chỉ đơn thuần theo đuổi “sự thành tín” đối với một Đức Chúa Trời vô hình, mà không hề chú ý gì đến Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy được, vì thật dễ dàng để theo đuổi một Đức Chúa Trời vô hình. Con người có thể làm như vậy theo bất kỳ cách nào mà họ thích, nhưng sự theo đuổi Đức Chúa Trời hữu hình lại không dễ dàng như vậy. Người mà tìm kiếm một Đức Chúa Trời mơ hồ thì hoàn toàn không thể có được Đức Chúa Trời, vì những điều mơ hồ và trừu tượng đều là do con người tưởng tượng ra, và con người không có khả năng đạt được. Nếu Đức Chúa Trời đến giữa các người là một Đức Chúa Trời cao cả và cao quý, là Đấng mà các người không thể tiếp cận, thì làm sao các người có thể nắm bắt được ý muốn của Ngài? Và làm sao các người có thể biết và hiểu được Ngài? Nếu Ngài chỉ làm công tác của Ngài, và không có sự tiếp xúc bình thường với con người, hoặc không sở hữu nhân tính bình thường và người phàm không thể tiếp cận

được, thì ngay cả khi Ngài làm nhiều việc cho các người nhưng các người không có sự tiếp xúc với Ngài, và không thể nhìn thấy Ngài, làm sao các người có thể biết Ngài được? Nếu không phải vì xác thịt sở hữu nhân tính bình thường này, thì con người sẽ không có cách nào biết đến Đức Chúa Trời; chỉ nhờ sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người mới có đủ tư cách để trở thành thân tín của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Con người trở thành những người thân tín của Đức Chúa Trời bởi vì con người có tiếp xúc với Ngài, bởi vì họ sống cùng với Ngài, bầu bạn với Ngài, và vì thế dần dần biết đến Ngài. Nếu không phải như vậy, thì sự theo đuổi của con người chẳng phải sẽ là vô ích sao? Điều đó có nghĩa là, không phải tất cả đều là nhờ công tác của Đức Chúa Trời mà con người có thể trở thành thân tín của Đức Chúa Trời, mà là nhờ tính hiện thực và sự bình thường của Đức Chúa Trời nhập thể. Chỉ vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt mà con người mới có cơ hội thực hiện bổn phận của mình, và có cơ hội để thờ phượng Đức Chúa Trời thật. Đây chẳng phải là lẽ thật thiết thực và thật nhất hay sao? Bây giờ người vẫn ao ước được làm người thân tín của Đức Chúa Trời trên trời chứ? Chỉ khi Đức Chúa Trời hạ mình xuống một mức độ nhất định, nghĩa là, chỉ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì con người mới có thể làm người thân tín và bạn tâm tình của Ngài. Đức Chúa Trời là Thần: Làm sao con người đủ tư cách để trở thành thân tín của Thần này, là Đấng rất cao quý và không thể dò lường? Chỉ khi Thần của Đức Chúa Trời giáng ngự vào trong xác thịt, và trở thành một sinh vật có bề ngoài giống như con người, thì con người mới có thể hiểu được ý muốn của Ngài và thực sự được Ngài thu nhận. Ngài phán dạy và làm việc trong xác thịt, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn và những hoạn nạn của loài người, sống trong cùng một thế giới với loài người, bảo vệ loài người, hướng dẫn họ, và thông qua điều này Ngài làm thanh sạch con người, cho phép con người có được sự cứu rỗi và phước lành của Ngài. Khi đã đạt được những điều này, con người mới thực sự hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó họ mới có thể là người thân tín của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới là thiết thực. Nếu Đức Chúa Trời là Đấng mà con người không thể nhìn thấy và không thể chạm vào, thì làm sao họ có thể trở thành thân tín của Ngài? Đây chẳng phải là giáo lý sáo rỗng sao?

Đã tin vào Đức Chúa Trời cho đến tận bây giờ, nhiều người vẫn theo đuổi những điều mơ hồ và trừu tượng. Họ không nắm bắt được hiện thực công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, và vẫn sống giữa những câu chữ và giáo lý. Hơn nữa, hầu hết mọi người vẫn chưa bước vào hiện thực của những cụm từ mới như “thế hệ mới của những người yêu mến Đức Chúa Trời”, “thân tín của Đức Chúa Trời”, “gương mẫu và hình mẫu yêu mến Đức Chúa Trời”, “phong cách của Phi-e-ro”; thay vào đó, sự theo đuổi của họ vẫn còn mơ hồ và trừu tượng, họ vẫn mò mẫm trong giáo lý, và

họ không có nhận thức về hiện thực của những lời này. Khi Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, người có thể nhìn thấy và chạm vào công tác của Ngài trong xác thịt. Tuy nhiên, nếu người vẫn không có khả năng trở thành thân tín của Ngài, nếu người vẫn không thể trở thành bạn tâm tình của Ngài, thì làm sao người có thể trở thành bạn tâm tình của Thần của Đức Chúa Trời được? Nếu người không biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, thì làm sao người có thể trở thành một người trong thế hệ mới của những người yêu mến Đức Chúa Trời được? Những cụm từ này chẳng phải là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng sao? Người có thể nhìn thấy Thần và nắm bắt ý muốn của Ngài không? Chẳng phải đây là những cụm từ sáo rỗng sao? Nếu người chỉ đơn giản nói những cụm từ và thuật ngữ này thì vẫn chưa đủ, người cũng không thể đạt được sự hài lòng của Đức Chúa Trời thông qua chỉ mỗi quyết tâm mà thôi. Người hài lòng chỉ với việc nói những lời này, và người làm như vậy để thỏa mãn những ham muốn của riêng mình, để thỏa mãn những lý tưởng phi thực tế của riêng mình, và để thỏa mãn những quan niệm và suy nghĩ của riêng mình. Nếu người không biết Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, thì bất kể người làm gì, người cũng sẽ không thể thỏa mãn ao ước trong lòng của Đức Chúa Trời được. Trở thành một bạn tâm tình của Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Người vẫn chưa hiểu điều này sao? Vì thân tín của Đức Chúa Trời là con người, nên Đức Chúa Trời cũng là con người. Điều đó nghĩa là Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, đã trở thành con người. Chỉ những người cùng loại với nhau mới có thể gọi nhau là bạn tâm tình, chỉ khi đó họ mới có thể được xem là thân tín. Nếu Đức Chúa Trời là Thần, thì làm sao con người được tạo dựng nên lại có thể trở thành thân tín của Ngài được?

Niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, sự theo đuổi lẽ thật của người, và thậm chí cả cách người cư xử, hết thảy đều phải dựa trên hiện thực rằng: Mọi thứ người làm phải thiết thực, và người không nên theo đuổi những điều viễn vông, hảo huyền. Việc hành xử theo cách này chẳng có giá trị gì, và hơn thế nữa, một đời sống như vậy thật vô nghĩa. Bởi vì sự theo đuổi và đời sống của người không được dành cho điều gì khác hơn là sự giả dối và lừa gạt, và bởi vì người không theo đuổi những thứ có giá trị và ý nghĩa, nên những thứ duy nhất người đạt được là lý luận và giáo lý vô lý, không phải là lẽ thật. Những thứ như vậy không liên quan đến ý nghĩa và giá trị của sự tồn tại của người, và chỉ có thể đưa người đến một cõi trống rỗng mà thôi. Theo cách này, toàn bộ đời sống của người sẽ không có bất kỳ giá trị hoặc ý nghĩa nào – và nếu người không theo đuổi một đời sống ý nghĩa, thì người có thể sống một trăm năm mà tất cả sẽ chẳng ích lợi gì. Làm sao điều đó có thể được gọi là cuộc đời của một con người? Nó thực ra chẳng phải là đời sống của một con vật sao? Tương tự như vậy, nếu các người cố gắng đi theo con đường của niềm tin vào Đức

Chúa Trời, nhưng lại không nỗ lực theo đuổi Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy được, mà thay vào đó lại thờ phượng một Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy và không thể chạm vào, thì sự theo đuổi như vậy chẳng phải thậm chí còn vô ích hơn sao? Cuối cùng, sự theo đuổi của người sẽ trở thành một đồng đồ nát. Một sự theo đuổi như vậy có lợi ích gì cho người? Vấn đề lớn nhất với con người là họ chỉ yêu những thứ mà mình không thể nhìn thấy hoặc chạm vào, những thứ cực kỳ màu nhiệm và kỳ diệu, và là những thứ mà con người không thể tưởng tượng được và người phàm không thể đạt được. Những điều này càng phi thực tế, thì chúng lại càng được phân tích bởi con người, và họ thậm chí theo đuổi chúng đến mức không để ý đến mọi điều khác, và nỗ lực để có được chúng. Chúng càng phi thực tế, thì con người càng soi xét và phân tích chúng kỹ càng hơn, đến nỗi tạo ra những ý tưởng toàn diện của riêng mình về chúng. Trái lại, những điều càng thiết thực, thì con người lại càng dễ gạt bỏ chúng; họ đơn giản là xem thường chúng, và thậm chí còn khinh bỉ chúng. Đây chẳng phải chính là thái độ của các người đối với công tác thiết thực Ta làm ngày nay sao? Những điều đó càng thiết thực, thì các người càng có thành kiến với chúng. Các người không hề dành thời gian để xem xét chúng, mà đơn giản là phớt lờ chúng; các người xem thường những yêu cầu thực tế, tiêu chuẩn thấp này, và thậm chí còn nuôi dưỡng nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời, là Đáng thật nhất này, và đơn giản là không có khả năng chấp nhận tính hiện thực và sự bình thường của Ngài. Bằng cách này, chẳng phải các người giữ một niềm tin mơ hồ sao? Các người có một niềm tin không thể lay chuyển vào Đức Chúa Trời mơ hồ của thời quá khứ, và không có hứng thú với Đức Chúa Trời thật của ngày hôm nay. Điều này chẳng phải là vì Đức Chúa Trời của ngày hôm qua và Đức Chúa Trời của ngày hôm nay đến từ hai thời đại khác nhau sao? Chẳng phải cũng là vì Đức Chúa Trời của ngày hôm qua là Đức Chúa Trời cao quý của thiên đàng, trong khi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay là một con người nhỏ bé trên đất sao? Hơn thế nữa, chẳng phải vì Đức Chúa Trời được con người thờ phượng là Đáng được tạo ra bởi những quan niệm của con người, trong khi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay lại có một xác thịt thực sự được tạo ra trên đất sao? Sau tất cả thì chẳng phải vì Đức Chúa Trời của ngày hôm nay quá thật nên con người không theo đuổi Ngài sao? Bởi vì những gì Đức Chúa Trời của ngày hôm nay yêu cầu con người chính là những điều mà con người không muốn làm nhất, và điều đó khiến họ cảm thấy hổ thẹn. Điều này chẳng phải là làm khó cho con người sao? Điều này chẳng phải lột trần những vết sẹo của họ sao? Theo cách này, nhiều người không theo đuổi hiện thực trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời nhập thể, trở thành những kẻ địch lại Đáng Christ. Đây chẳng phải là một sự thật rõ ràng sao? Trong quá khứ, khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt,

người có thể đã là một nhân vật tôn giáo, hoặc một tín đồ sùng đạo. Sau khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhiều tín đồ sùng đạo như vậy vô tình trở thành kẻ địch lại Đấng Christ. Người có biết điều gì đang diễn ra ở đây không? Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người không tập trung vào hiện thực hoặc theo đuổi lẽ thật, mà thay vào đó lại bị ám ảnh về những điều dối trá – đây chẳng phải là nguồn gốc rõ ràng nhất cho sự thù địch của người đối với Đức Chúa Trời nhập thể sao? Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, vì vậy chẳng phải tất cả những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là những kẻ địch lại Đấng Christ sao? Vậy thì Đấng mà người tin và yêu có phải thực sự là Đức Chúa Trời trong xác thịt này hay không? Đó có thật là Đức Chúa Trời đang sống và đang thờ, là Đấng thực nhất và cực kỳ bình thường này không? Chính xác thì mục tiêu theo đuổi của người là gì? Nó ở trên trời hay dưới đất? Nó là một quan niệm hay nó là lẽ thật? Đó là Đức Chúa Trời hay là một hữu thể siêu nhiên nào đó? Trên thực tế, lẽ thật là những cách ngôn cuộc sống thật nhất, và là cách ngôn cao nhất trong số những cách ngôn như thế trong toàn thể nhân loại. Bởi vì đó là yêu cầu mà Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, và là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, do đó, nó được gọi là “cách ngôn của cuộc sống”. Nó không phải là một cách ngôn được tóm tắt từ một điều gì đó, nó cũng không phải là một lời trích dẫn nổi tiếng từ một nhân vật vĩ đại. Thay vào đó, đó là lời phán cho loài người từ Chủ của trời đất và vạn vật, và không phải là một vài lời được con người tóm tắt, mà là sự sống vốn có của Đức Chúa Trời. Và do đó, nó được gọi là “cách ngôn cao nhất trong mọi cách ngôn của cuộc sống”. Sự theo đuổi việc đưa lẽ thật vào thực hành của con người là sự thực hiện bổn phận của họ, nghĩa là sự theo đuổi việc thỏa mãn yêu cầu của Đức Chúa Trời. Bản chất của yêu cầu này là điều thật nhất trong mọi lẽ thật, thay vì giáo lý sáo rỗng mà không ai có thể đạt được. Nếu sự theo đuổi của người không là gì khác ngoài giáo lý và không chứa đựng hiện thực, thì chẳng phải người phản nghịch lẽ thật hay sao? Chẳng phải người là kẻ công kích lẽ thật hay sao? Làm sao một người như vậy có thể là người theo đuổi để yêu mến Đức Chúa Trời được? Những kẻ không có hiện thực là những kẻ phản bội lại lẽ thật, và tất cả vốn dĩ đều phản nghịch!

Bất kể người theo đuổi như thế nào, trên hết, người phải hiểu công tác mà Đức Chúa Trời làm ngày nay, và phải biết ý nghĩa của công tác này. Người phải hiểu và biết Đức Chúa Trời mang lại công tác gì khi Ngài đến vào thời kỳ sau rốt, Ngài mang lại tâm tính gì, và những gì sẽ được làm cho trọn vẹn trong con người. Nếu người không biết hoặc không hiểu công tác mà Ngài đã đến để thực hiện trong xác thịt, thì làm sao người có thể nắm bắt được ý muốn của Ngài, và làm sao người có thể trở thành thân tín của Ngài? Thực ra, việc trở thành thân tín của Đức Chúa Trời không

phức tạp, nhưng nó cũng không đơn giản. Nếu con người có thể hiểu nó thấu đáo và đưa nó vào thực hành, thì nó trở nên không phức tạp; nếu con người không thể hiểu nó thấu đáo, thì nó trở nên khó khăn hơn rất nhiều, và hơn thế nữa, con người trở nên dễ dể cho sự theo đuổi của họ dẫn họ vào sự mơ hồ. Nếu trong quá trình theo đuổi Đức Chúa Trời, con người không có lập trường riêng của mình để đứng vững, và không biết mình nên nắm giữ lẽ thật gì, thì điều đó có nghĩa là họ không có nền tảng, và vì vậy họ trở nên khó đứng vững. Ngày nay, có rất nhiều người không hiểu lẽ thật, những người không thể phân biệt giữa thiện và ác hoặc chỉ ra nên yêu hay ghét những gì. Những người như vậy khó có thể đứng vững. Chìa khóa cho niềm tin vào Đức Chúa Trời là có thể đưa lẽ thật vào thực hành, quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, biết công tác của Đức Chúa Trời trên con người khi Ngài đến trong xác thịt và những nguyên tắc mà qua đó Ngài phán bảo. Đừng đi theo số đông. Người phải có những nguyên tắc mà người nên bước vào, và phải tuân giữ chúng. Việc giữ vững những điều bên trong người được Đức Chúa Trời khai sáng sẽ giúp ích cho người. Nếu người không làm được, thì hôm nay người sẽ xoay theo một chiều, ngày mai người sẽ xoay theo chiều khác, và người sẽ không bao giờ đạt được bất kỳ điều gì thực sự. Như vậy không có lợi gì cho sự sống của người. Những người không hiểu lẽ thật luôn đi theo người khác: Nếu người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, thì người cũng nói đó là công tác của Đức Thánh Linh; nếu người ta nói đó là công tác của tà linh, thì người cũng trở nên nghi ngờ, hoặc cũng nói đó là công tác của tà linh. Người luôn lặp lại như vệt những lời nói của người khác, mà không có khả năng tự mình phân biệt bất kỳ điều gì, và người cũng không thể tự mình suy nghĩ. Đây là một người không có lập trường, người không thể phân biệt – một người như vậy là một kẻ vô dụng! Người luôn lặp lại lời của người khác: Hôm nay người ta nói rằng đây là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng rất có thể một ngày nào đó có người sẽ nói rằng đó không phải là công tác của Đức Thánh Linh, và không là gì khác ngoài những việc làm của con người – nhưng người không thể phân biệt được điều này, và khi người chứng kiến những người khác nói điều đó, thì người cũng nói điều tương tự. Nó thực ra là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng người lại nói đó là công tác của con người; chẳng phải người đã trở thành một trong những kẻ báng bổ chống lại công tác của Đức Thánh Linh sao? Trong chuyện này, chẳng phải người đã chống đối Đức Chúa Trời vì người không thể phân biệt sao? Có thể một ngày nào đó, một kẻ ngu ngốc nào đó sẽ xuất hiện nói rằng “đây là công tác của tà linh”, và khi người nghe những lời này thì người sẽ cảm thấy bối rối, và một lần nữa bị vướng bận bởi những lời của người khác. Mỗi khi ai đó khuấy động sự nhiễu loạn thì người không có khả năng giữ vững lập trường của

mình, và tất cả điều này chỉ là vì người không sở hữu lẽ thật. Tin vào Đức Chúa Trời và tìm cách biết Đức Chúa Trời không phải là chuyện đơn giản. Những điều này không thể đạt được chỉ đơn giản bằng cách nhóm họp lại với nhau và lắng nghe lời thuyết giảng, và người không thể được hoàn thiện chỉ bởi niềm say mê mà thôi. Người phải trải nghiệm, nhận biết, có nguyên tắc trong những hành động của mình, và có được công tác của Đức Thánh Linh. Khi người đã trải nghiệm, người sẽ có thể phân biệt được nhiều thứ – người sẽ có thể phân biệt thiện ác, giữa sự công chính và sự gian ác, giữa những gì thuộc về thịt và huyết và những gì thuộc về lẽ thật. Người sẽ có thể phân biệt giữa tất cả những điều này, và khi làm như vậy, dù hoàn cảnh có ra sao, người cũng sẽ không bao giờ bị lạc lối. Chỉ có điều này mới là vóc giạc thực sự của người.

Để biết được công tác của Đức Chúa Trời không phải là vấn đề đơn giản. Người nên có những tiêu chuẩn và một mục tiêu trong quá trình theo đuổi của mình, người nên biết cách tìm kiếm con đường thật, và cách đo lường xem đó có phải là con đường thật hay không, và đó có phải là công tác của Đức Chúa Trời hay không. Nguyên tắc cơ bản nhất trong việc tìm kiếm con đường thật là gì? Người phải xem liệu có công tác của Đức Thánh Linh trong con đường này hay không, liệu những lời này có phải là sự bày tỏ của lẽ thật hay không, ai được chứng thực, và nó có thể mang lại cho người những gì. Việc phân biệt giữa con đường thật và con đường giả đòi hỏi một số khía cạnh của kiến thức cơ bản, điều cơ bản nhất của nó là phải chỉ ra được liệu có công tác của Đức Thánh Linh hiện diện trong đó hay không. Vì thực chất niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời, và thậm chí niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời nhập thể là bởi vì xác thật này là hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời, có nghĩa là niềm tin như vậy vẫn là niềm tin vào Thần. Có những sự khác biệt giữa Thần và xác thật, nhưng bởi vì xác thật này đến từ Thần, và là Lời trở nên xác thật, do đó những gì con người tin vào vẫn là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, để phân biệt liệu đó có phải là con đường thật hay không, trên hết người phải xem liệu nó có công tác của Đức Thánh Linh hay không, sau đó người phải xem liệu có lẽ thật trong con đường này hay không. Lẽ thật là tâm tính sống của nhân tính bình thường, nghĩa là, điều được đòi hỏi ở con người khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên họ từ lúc ban đầu, cụ thể là toàn bộ nhân tính bình thường (bao gồm ý thức của con người, sự sáng suốt, sự khôn ngoan và kiến thức cơ bản về việc làm người). Nghĩa là, người cần xem liệu con đường này có thể dẫn con người vào một đời sống của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật được nhắc đến có cần thiết dựa theo hiện thực của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật này có thiết thực và thật hay không, và liệu nó có phải là hợp

thời nhất hay không. Nếu có lẽ thật, thì nó có thể dẫn con người vào những trải nghiệm thật và bình thường; hơn nữa, con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết, ý thức của con người trở nên trọn vẹn hơn bao giờ hết, đời sống của con người trong xác thịt và đời sống thuộc linh trở nên quý củ hơn bao giờ hết, và những cảm xúc của con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Đây là nguyên tắc thứ hai. Có một nguyên tắc khác, đó là liệu con người có kiến thức ngày càng tăng về Đức Chúa Trời hay không, liệu việc trải nghiệm công tác và lẽ thật như vậy có thể truyền cảm hứng yêu mến Đức Chúa Trời trong họ, và đưa họ đến gần hơn với Đức Chúa Trời hay không. Qua đây có thể đo lường được liệu con đường này có phải là con đường thật hay không. Điều cơ bản nhất là liệu con đường này có thực tế thay vì siêu nhiên hay không, và liệu nó có thể chu cấp cho sự sống của con người hay không. Nếu nó phù hợp với những nguyên tắc này, thì có thể rút ra kết luận rằng con đường này là con đường thật. Ta phán những lời này không phải để khiến các người chấp nhận những con đường khác trong những trải nghiệm tương lai của các người, cũng không phải như một lời dự báo rằng sẽ có công tác của một thời đại mới khác trong tương lai. Ta phán những lời ấy hầu cho các người có thể chắc chắn rằng con đường của ngày hôm nay là con đường thật, hầu cho các người sẽ không chỉ chắc chắn nửa vời trong niềm tin của mình vào công tác của ngày hôm nay và không thể đạt được sự thông sáng về nó. Thậm chí có nhiều người, mặc dù chắc chắn, nhưng vẫn đi theo trong sự bối rối; sự chắc chắn như vậy không có nguyên tắc, và những người như vậy sớm muộn gì cũng phải bị loại bỏ. Ngay cả những người đặc biệt hăng hái đi theo cũng chỉ chắc được ba phần còn năm phần thì không chắc, điều đó cho thấy rằng họ không có nền tảng. Bởi vì tổ chất của các người quá kém cỏi và nền tảng của các người quá nông cạn, nên các người không có sự hiểu biết về sự phân biệt. Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, Ngài không làm các công tác không thiết thực, Ngài không đưa ra những yêu cầu quá đáng cho con người, và Ngài không làm công tác vượt quá ý thức của con người. Tất cả công tác Ngài làm đều nằm trong phạm vi ý thức thông thường của con người, không vượt quá ý thức của nhân tính bình thường, và công tác của Ngài dựa theo những yêu cầu thông thường của con người. Nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì con người sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết, và nhân tính của họ sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Con người có kiến thức ngày càng tăng về tâm tính Sa-tan bại hoại của mình, về bản chất của con người, và họ cũng có một khát khao cho lẽ thật lớn hơn bao giờ hết. Điều đó có nghĩa là, sự sống của con người ngày càng tăng trưởng, và tâm tính bại hoại của con người trở nên ngày càng có khả năng thay đổi – tất cả những điều này đều là ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên sự sống của con

người. Nếu một con đường không có khả năng tiết lộ những điều thuộc về bản chất của con người, không có khả năng thay đổi tâm tính của con người, và hơn thế nữa, không có khả năng đưa họ đến trước Đức Chúa Trời hoặc cho họ một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn khiến cho nhân tính của họ trở nên thấp kém hơn bao giờ hết và ý thức của họ trở nên bất thường hơn bao giờ hết, thì con đường này không phải là con đường thật, và nó có thể là công tác của một tà linh, hoặc con đường cũ. Nói tóm lại, nó không thể là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh được. Các người đã tin vào Đức Chúa Trời trong suốt ngàn ấy năm, nhưng các người không có ý niệm gì về các nguyên tắc để phân biệt giữa con đường thật và con đường giả hoặc để tìm kiếm con đường thật. Hầu hết mọi người thậm chí còn không quan tâm đến những vấn đề này; họ chỉ đơn thuần đi đến nơi số đông đi, và lặp lại những gì số đông nói. Làm sao đây là một người tìm kiếm con đường thật được? Và làm sao những người như vậy có thể tìm thấy con đường thật? Nếu người nắm bắt được một số nguyên tắc then chốt này, thì dù điều gì xảy ra đi nữa, người cũng sẽ không bị lừa gạt. Ngày nay, điều cốt yếu là con người phải có thể phân biệt được; đây là điều mà nhân tính bình thường nên sở hữu, và là điều con người phải sở hữu trong kinh nghiệm của mình. Nếu, thậm chí ngày nay, con người vẫn không phân biệt được điều gì trong lúc đi theo, và ý thức con người của họ vẫn chưa phát triển, thì con người quá ngu ngốc, và sự theo đuổi của họ bị nhầm lẫn và lệch lạc. Không hề có một sự phân biệt nào trong sự theo đuổi của người ngày nay, và cho dù có đúng như người nói rằng mình thực sự đã tìm thấy con đường thật, thì người đã đạt được nó chưa? Người đã có thể phân biệt được điều gì chưa? Thực chất của con đường thật là gì? Trong con đường thật, người vẫn chưa đạt được con đường thật, người vẫn chưa đạt được bất kỳ điều gì của lẽ thật. Điều này nghĩa là người vẫn chưa đạt được điều mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở người, và do đó đã không có sự thay đổi nào trong sự bại hoại của người. Nếu người tiếp tục theo đuổi theo cách này, thì cuối cùng người sẽ bị loại bỏ. Đã đi theo cho đến ngày nay, người nên chắc chắn rằng con đường mà người đã đi là con đường đúng, và không nên nghi ngờ gì thêm. Nhiều người luôn không chắc chắn và ngừng theo đuổi lẽ thật vì một số vấn đề nhỏ nhặt. Những người như vậy là những người không có kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, họ là những người theo Đức Chúa Trời trong sự bối rối. Những người không biết công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng trở thành thân tín của Ngài, hoặc làm chứng cho Ngài. Ta khuyên giục những ai chỉ tìm kiếm phước lành và chỉ theo đuổi những điều mơ hồ và trừu tượng, hãy theo đuổi lẽ thật càng sớm càng tốt, hầu cho đời sống của họ có thể có ý nghĩa. Các người đừng tự lừa dối mình nữa!

Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người

Các người phải biết những khái tượng trong công tác của Đức Chúa Trời và nắm bắt phương hướng chung trong công tác của Ngài. Đây là sự bước vào tích cực. Một khi người đã nắm vững chính xác lẽ thật của những khái tượng, thì sự bước vào của người sẽ được đảm bảo; dù công tác của Đức Chúa Trời có thay đổi như thế nào, thì người sẽ vẫn vững vàng trong lòng mình, rõ ràng về các khái tượng, và có một mục tiêu cho sự bước vào và sự theo đuổi của người. Theo cách này, tất cả kinh nghiệm và kiến thức trong người sẽ phát triển sâu hơn và trở nên cặn kẽ hơn. Một khi đã nắm bắt được toàn bộ bức tranh lớn hơn, người sẽ không phải chịu những tổn thất trong sự sống, và người cũng sẽ không bị lạc lối. Nếu người không biết đến các bước công tác này, người sẽ chịu tổn thất trong từng bước, và người sẽ mất nhiều hơn một vài ngày để xoay chuyển tình thế, cũng như người sẽ không thể đi đúng hướng thậm chí là trong một vài tuần. Chẳng phải điều này sẽ gây nên những trì trệ sao? Có nhiều điều trong cách bước vào và sự thực hành tích cực mà các người phải thông thạo. Đối với những khái tượng trong công tác của Đức Chúa Trời, người phải nắm vững những điểm sau: ý nghĩa công tác chinh phục của Ngài, con đường tương lai để được trở nên hoàn thiện, điều gì phải đạt được qua việc trải nghiệm những thử luyện và khổ nạn, ý nghĩa của sự phán xét và hình phạt, các nguyên tắc làm việc của Đức Thánh Linh, và các nguyên tắc của sự hoàn thiện và chinh phục. Tất cả những điều này thuộc về lẽ thật của những khái tượng. Phần còn lại là ba giai đoạn công tác trong Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc, cũng như lời chứng tương lai. Đây cũng là lẽ thật về những khái tượng, và chúng là những điều cơ bản nhất cũng như quan trọng nhất. Hiện tại, có rất nhiều thứ mà các người nên bước vào và thực hành, và bây giờ chúng có nhiều tầng bậc hơn và chi tiết hơn. Nếu người không có kiến thức về những lẽ thật này, thì điều này chứng tỏ người vẫn chưa có được lối vào. Đa phần, kiến thức của con người về lẽ thật còn quá nông cạn; họ không thể đưa vào thực hành những lẽ thật cơ bản nhất định và ngay cả những vấn đề nhỏ nhất cũng không biết cách xử lý. Lý do con người không thể thực hành lẽ thật là vì tâm tính của họ phản nghịch, và vì kiến thức của họ về công tác của hôm nay quá hời hợt và phiến diện. Vì vậy, để con người được trở nên hoàn thiện là một nhiệm vụ không hề dễ dàng. Người quá phản nghịch, và người giữ lại quá nhiều bản ngã cũ của mình; người không thể đứng về phía lẽ thật, và không thể thực hành ngay cả những lẽ thật hiển nhiên nhất. Những người như thế không thể được cứu rỗi và là những người chưa được chinh phục. Nếu sự bước vào

của người không có chi tiết cũng như không có các mục tiêu, thì sự trưởng thành sẽ chậm đến với người. Nếu không có chút hiện thực nào trong sự bước vào của người, thì sự theo đuổi của người sẽ vô ích. Nếu người không hay biết về thực chất của lẽ thật, thì người sẽ không thay đổi gì. Sự trưởng thành trong đời sống của con người và những thay đổi trong tâm tính của họ đạt được thông qua việc bước vào hiện thực, và hơn thế nữa, thông qua việc bước vào những trải nghiệm chi tiết. Nếu có nhiều trải nghiệm chi tiết trong quá trình bước vào của người, và người có nhiều kiến thức và sự bước vào thực tế, thì tâm tính của người sẽ nhanh chóng thay đổi. Cho dù hiện tại người không hoàn toàn rõ về sự thực hành, ít nhất người cũng phải rõ về những khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời. Nếu không, người sẽ không thể bước vào, và sự bước vào chỉ khả thi một khi người có kiến thức về lẽ thật. Chỉ khi Đức Thánh Linh khai sáng người trong sự trải nghiệm, thì người mới có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về lẽ thật, và sự bước vào sâu hơn. Các người phải biết đến công tác của Đức Chúa Trời.

Ban đầu, sau công cuộc tạo dựng nên loài người, chính dân Y-sơ-ra-ên là những người đã đóng vai trò nền tảng trong công tác của Đức Chúa Trời. Toàn thể Y-sơ-ra-ên là nền móng cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất. Công tác của Đức Giê-hô-va là trực tiếp dẫn dắt và chăn dắt con người bằng cách đặt ra các luật lệ, hầu cho con người có thể sống một đời sống bình thường và thờ phượng Đức Giê-hô-va theo một cách thức bình thường trên đất. Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp không thể nhìn thấy cũng không thể chạm vào bởi con người. Bởi vì tất cả những gì Ngài làm là dẫn dắt những người đầu tiên bị Sa-tan làm bại hoại, phán dạy và chăn dắt họ, những lời Ngài phán chỉ là về các luật lệ, chế định, và các quy tắc ứng xử của con người, và không cung cấp cho họ các lẽ thật về sự sống. Dân Y-sơ-ra-ên dưới sự dẫn dắt của Ngài đã chưa bị bại hoại sâu sắc bởi Sa-tan. Công tác luật pháp của Ngài chỉ là giai đoạn đầu tiên trong công tác cứu rỗi, sự khởi đầu của công tác cứu rỗi, và hầu như không liên quan gì đến những thay đổi trong tâm tính sống của con người. Do đó, vào giai đoạn đầu của công tác cứu rỗi, Ngài đã không cần mặc lầy xác thịt cho công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên. Đây là lý do tại sao Ngài đã cần đến một trung gian, một công cụ, để qua đó tiếp xúc với con người. Vì vậy, giữa các loài thọ tạo đã nổi lên ra những người phát ngôn và làm việc thay mặt Đức Giê-hô-va, là cách con cái loài người và các đáng tiên tri đã đến làm việc giữa con người. Con cái loài người đã thay mặt Đức Giê-hô-va làm việc giữa con người. Được Đức Giê-hô-va gọi là “con cái loài người” có nghĩa là những người đó đã đặt ra các luật lệ thay mặt cho Đức Giê-hô-va. Họ cũng là những thầy tế lễ giữa dân Y-sơ-ra-ên; những thầy tế lễ đã được Đức Giê-hô-va trông nom và bảo vệ, và được Thần của Đức

Giê-hô-va làm việc bên trong; họ là những người dẫn dắt giữa dân chúng và trực tiếp hầu việc Đức Giê-hô-va. Mặt khác, các đấng tiên tri đã dâng mình để thay mặt cho Đức Giê-hô-va phán với dân chúng trong khắp các xứ và các chi phái. Họ cũng đã tiên tri về công tác của Đức Giê-hô-va. Dù họ là con cái loài người hay các đấng tiên tri, tất cả đều đã được đẩy lên bởi Thần của chính Đức Giê-hô-va và đã có công tác của Đức Giê-hô-va trong họ. Giữa mọi người, họ là những người đã trực tiếp đại diện cho Đức Giê-hô-va; họ đã làm công việc của họ chỉ vì họ đã được Đức Giê-hô-va đẩy lên chứ không phải vì họ là xác thịt đã được chính Đức Thánh Linh nhập thể vào. Do đó, dù họ giống nhau ở chỗ cùng phán và làm việc thay mặt Đức Chúa Trời, nhưng con cái loài người và các đấng tiên tri trong Thời đại Luật pháp không phải là xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và giai đoạn cuối cùng thì hoàn toàn trái ngược, vì công tác cứu rỗi và phán xét con người đều đã được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời nhập thể, và do đó đơn giản là không cần thiết phải đẩy lên các đấng tiên tri và con cái loài người để làm việc thay cho Ngài một lần nữa. Trong mắt con người, không có sự khác biệt đáng kể nào giữa thực chất và phương pháp công tác của họ. Và chính vì lý do này mà con người luôn luôn nhầm lẫn giữa công tác của Đức Chúa Trời nhập thể với công việc của các đấng tiên tri và con cái loài người. Về bề ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể về cơ bản giống như của các đấng tiên tri và các con cái loài người. Và Đức Chúa Trời nhập thể thậm chí còn bình thường hơn và thật hơn các đấng tiên tri. Vì thế, con người không thể phân biệt được họ. Con người chỉ tập trung vào vẻ bề ngoài, hoàn toàn không ý thức được rằng, mặc dù cả hai đều giống nhau ở chỗ cùng làm việc và phán dạy, vẫn có một sự khác biệt đáng kể giữa họ. Bởi vì khả năng phân biệt mọi thứ của con người quá kém cỏi, nên họ không thể phân biệt được những vấn đề cơ bản, nói gì đến điều phức tạp như vậy. Khi các đấng tiên tri và những người được Đức Thánh Linh sử dụng đó phán và làm việc, thì đây là để thực hiện bổn phận của con người, để thực hiện chức năng của một loài thọ tạo, và là điều mà con người nên làm. Tuy nhiên, những lời và công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là để thực hiện chức vụ của Ngài. Dù mang dáng vẻ bề ngoài của một loài thọ tạo, nhưng công tác của Ngài không phải là thực hiện chức năng của Ngài mà là chức vụ của Ngài. Từ “bổn phận” được sử dụng khi nói về loài thọ tạo, trong khi “chức vụ” được sử dụng khi nói về xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể. Có một sự khác biệt về bản chất giữa hai thuật ngữ này; chúng không thể thay thế cho nhau. Công việc của con người chỉ là làm bổn phận của họ, trong khi công tác của Đức Chúa Trời là quản lý, và thực hiện chức vụ của Ngài. Do đó, dù nhiều sứ đồ đã được Đức Thánh Linh sử dụng và nhiều đấng tiên tri đã được phú cho đầy dẫy Ngài, nhưng

công việc và lời của họ chỉ đơn thuần là thực hiện bổn phận của mình như những loài thọ tạo. Những lời tiên tri của họ có thể vượt lên trên con đường sự sống mà Đức Chúa Trời nhập thể đã phán, và nhân tính của họ có thể thậm chí còn vượt Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng họ vẫn đang thực hiện bổn phận của họ, chứ không phải đang thực hiện một chức vụ. Bổn phận của con người nói đến chức năng của con người; nó là điều con người có thể đạt được. Tuy nhiên, chức vụ do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện liên quan đến sự quản lý của Ngài, và điều này không thể đạt được bởi con người. Cho dù Đức Chúa Trời nhập thể có phán dạy, làm việc, hoặc làm những phép lạ hay không, thì Ngài cũng đang thực hiện công tác vĩ đại giữa sự quản lý của Ngài, và công tác như thế con người không thể làm thay Ngài. Công việc của con người là chỉ làm bổn phận của họ như một loài thọ tạo trong một giai đoạn đã định trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Không có sự quản lý của Đức Chúa Trời, tức là, nếu chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể không còn, thì bổn phận của một loài thọ tạo sẽ không còn. Công tác của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện chức vụ của Ngài là để quản lý con người, trong khi việc thực hiện bổn phận của con người là làm tròn nghĩa vụ của chính họ nhằm đáp ứng các yêu cầu của Đấng Tạo Hóa và không thể nào được xem là thực hiện chức vụ của một người. Đối với bản chất vốn có của Đức Chúa Trời – đối với Thần của Ngài – công tác của Đức Chúa Trời là sự quản lý của Ngài, nhưng đối với Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng mặc lấy dáng vẻ bề ngoài của một loài thọ tạo, thì công tác của Ngài là thực hiện chức vụ của Ngài. Bất kỳ việc gì Ngài làm là để thực hiện chức vụ của Ngài; tất cả những gì con người có thể làm là cống hiến hết sức mình trong phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời và dưới sự dẫn dắt của Ngài.

Trong thực tế, việc thực hiện bổn phận của con người là thành quả của tất cả những gì vốn có trong con người, tức là, điều khả thi đối với con người. Chỉ sau đó thì bổn phận của họ mới được thực hiện. Những thiếu sót của con người trong quá trình phục vụ của họ giảm dần đi thông qua việc trải nghiệm không ngừng và quá trình trải qua sự phán xét của họ; chúng không cản trở hay ảnh hưởng đến bổn phận của con người. Những người thôi không hầu việc hoặc lùi bước và rút lui vì họ sợ rằng có thể có những bất lợi khi hầu việc là những kẻ hèn nhát nhất trong tất cả. Nếu mọi người không thể thể hiện điều họ cần thể hiện trong khi phục vụ hay đạt được những gì vốn khả thi đối với họ, thay vì làm những chuyện ngớ ngẩn và làm qua loa chiếu lệ, thì họ đã đánh mất chức năng mà một loài thọ tạo nên có. Kiểu người này gọi là “những kẻ tầm thường”; họ là thứ rác rưởi vô dụng. Làm sao những kẻ như thế có thể xứng đáng được gọi là một loài thọ tạo? Chẳng phải họ là những hữu thể bại hoại, tỏa sáng bên ngoài nhưng lại thối rữa bên trong sao? Nếu một người tự

xưng là Đức Chúa Trời nhưng lại không thể bày tỏ hữu thể của thần tính, làm công tác của chính Đức Chúa Trời, hay đại diện cho Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ không phải là Đức Chúa Trời, vì họ không có bản chất của Đức Chúa Trời, và những gì Đức Chúa Trời vốn có thể đạt được không tồn tại trong họ. Nếu con người đánh mất những gì họ vốn có thể đạt được, thì họ không thể được xem là con người nữa, và họ không xứng đáng đứng ở vị trí của một loài thọ tạo hay đến trước Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Hơn nữa, họ không xứng đáng nhận lãnh ân điển của Đức Chúa Trời hoặc được Đức Chúa Trời trông nom, bảo vệ, và làm cho hoàn thiện. Nhiều người đã đánh mất lòng tin của Đức Chúa Trời lại tiếp tục đánh mất ân điển của Đức Chúa Trời. Họ không chỉ không khinh miệt những việc làm sai trật của mình, mà họ còn trơ trên truyền bá tư tưởng rằng con đường của Đức Chúa Trời không đúng, và những kẻ phản nghịch đó thậm chí còn phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Làm sao loại người có sự phản nghịch như thế có thể được quyền vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời? Những người không thực hiện bổn phận của mình thật phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và nợ Ngài rất nhiều, ấy vậy mà họ quay lại và đả kích rằng Đức Chúa Trời sai trật. Làm sao loại người như thế xứng đáng được làm cho hoàn thiện? Chẳng phải đây là điềm báo của việc bị loại bỏ và bị trừng phạt sao? Những người không làm bổn phận mình trước Đức Chúa Trời là đã phạm một tội tàn ác nhất, mà ngay cả tử hình cũng là một hình phạt chưa đủ, vậy mà con người còn dám trơ tráo tranh cãi với Đức Chúa Trời và cạnh tranh với Ngài. Hoàn thiện loại người như thế thì có tác dụng gì? Nếu con người không hoàn thành bổn phận của mình, họ nên cảm thấy tội lỗi và mắc nợ; họ nên khinh miệt sự yếu đuối và vô dụng của mình, sự phản nghịch và bại hoại của mình, và hơn nữa, nên dâng cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó họ mới là những loài thọ tạo thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và chỉ những người như thế mới xứng đáng vui hưởng các phước lành và lời hứa của Đức Chúa Trời, và được Ngài làm cho hoàn thiện. Còn phần đông các người thì sao? Các người đối xử với Đức Chúa Trời sống giữa các người như thế nào? Các người đã thực hiện bổn phận mình trước Ngài ra sao? Các người đã làm tất cả những điều các người được kêu gọi, thậm chí với cái giá là sự sống của chính mình chưa? Các người đã hy sinh những gì? Chẳng phải các người đã nhận được nhiều từ Ta sao? Các người có thể nhận thức được không? Các người trung thành với Ta đến đâu? Các người đã hầu việc Ta ra sao? Tất cả những gì Ta đã ban cho các người và đã làm cho các người thì sao? Các người có đo lường tất cả những điều đó chưa? Tất cả các người đã đánh giá và so sánh điều này với chút lương tâm các người có trong mình chưa? Lời nói và hành động của các người có thể xứng đáng với ai? Có thể nào một sự hy sinh nhỏ nhoi như thế của

các người lại xứng đáng với tất cả những gì Ta đã ban cho các người không? Ta không có sự lựa chọn nào khác và Ta đã hết lòng vì các người, nhưng các người chất chứa những ý định tà ác và nỡ vờ với Ta. Đó là phạm vi bốn phận của các người, chức năng duy nhất của các người. Chẳng phải vậy sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng các người đã hoàn toàn không thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo? Làm sao các người có thể được xem là một loài thọ tạo? Chẳng lẽ các người không rõ các người đang bày tỏ và sống thể hiện ra điều gì sao? Các người đã không thực hiện bốn phận của mình, nhưng các người cố gắng để có được sự khoan dung và ân điển dư dật của Đức Chúa Trời. Ân điển như thế đã không sắp sẵn cho những kẻ vô giá trị và đê hèn như các người, mà cho những người không đòi hỏi điều gì và vui vẻ hy sinh. Những kẻ như các người, những kẻ tầm thường, thì hoàn toàn không xứng đáng vui hưởng ân điển của thiên đàng. Chỉ có khó khăn gian khổ và sự trừng phạt vô tận sẽ đồng hành với những tháng ngày của các người! Nếu các người không thể trung tín với Ta, thì số phận của các người sẽ là một số phận đầy đau khổ. Nếu các người không thể chịu trách nhiệm với những lời và công tác của Ta, thì kết cục của các người sẽ là kết cục của sự trừng phạt. Hết thấy những ân điển, phước lành, và cuộc sống tuyệt vời của vương quốc sẽ không liên quan gì đến các người. Đây là cái kết các người đáng gặp phải và là một hậu quả từ chính việc làm của các người! Những kẻ ngu xuẩn và kiêu ngạo không những đã không cố gắng hết sức mình hay thực hiện bốn phận của mình, mà họ còn chìa tay ra xin ân điển, như thể điều họ yêu cầu là xứng đáng. Và nếu họ không có được điều họ yêu cầu, họ lại càng thiếu trung thành hơn bao giờ hết. Làm sao những kẻ như thế có thể được xem là biết điều? Các người có tố chất kém và không có ý thức, hoàn toàn không có khả năng thực hiện bốn phận các người phải thực hiện trong quá trình của công tác quản lý. Giá trị của các người đã tuột dốc không phanh. Việc các người không thể báo đáp Ta vì đã tỏ ra cho các người ân điển như thế đã là một hành động cực kỳ phản nghịch, đủ để kết án các người và chứng minh cho sự hèn nhát, bất tài, đê hèn, và không xứng đáng của các người. Làm sao các người có quyền tiếp tục chìa tay ra? Việc các người không thể giúp chút gì cho công tác của Ta, không thể trung thành, và không thể đứng ra làm chứng về Ta là những hành vi sai trái và thiếu sót của các người, nhưng thay vào đó các người lại tấn công Ta, nói điều sai trật về Ta, và phản nài rằng Ta không công chính. Đây có phải là điều tạo nên lòng trung thành của các người không? Đây có phải là điều tạo nên tình yêu của các người không? Ngoài việc này các người có thể làm được việc gì khác? Các người đã góp phần như thế nào vào tất cả những công tác đã được thực hiện? Các người đã bỏ ra bao nhiêu? Ta đã thể hiện sự khoan dung vô cùng khi không trách gì các người, vậy mà các người vẫn

trơ trẽn đưa ra những lời bào chữa với Ta và lén lút phàn nàn về Ta. Các người có còn chút dấu vết con người nào không? Mặc dù bổn phận của con người bị pha tạp với tâm trí và những quan niệm của họ, nhưng người phải thực hiện bổn phận của mình và bày tỏ lòng trung thành của mình. Những điều không thanh sạch trong công việc của con người là một vấn đề về tổ chất của họ, trong khi đó, nếu con người không thực hiện bổn phận của họ, thì điều đó cho thấy sự phản nghịch của họ. Không có mối tương quan giữa bổn phận của con người và việc liệu họ được ban phước hay bị rửa sạch. Bổn phận là việc con người phải thực hiện; đó là thiên hướng của họ và không nên lệ thuộc vào sự tưởng thưởng, điều kiện hay lý do. Chỉ khi đó mới là thực hiện bổn phận của mình. Được ban phước là khi ai đó được làm cho hoàn thiện và vui hưởng các phước lành của Đức Chúa Trời sau khi trải qua sự phán xét. Bị rửa sạch là khi tâm tính của ai đó không thay đổi sau khi họ đã trải qua hình phạt và sự phán xét, đó là khi họ không trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện, mà bị trừng phạt. Nhưng bất kể họ được ban phước hay bị rửa sạch, những loài thọ tạo cũng phải thực hiện bổn phận của mình, làm những điều họ cần phải làm, và làm những điều họ có thể làm; thực hành được như vậy chính là điều tối thiểu mà người mưu cầu Đức Chúa Trời nên làm. Người không nên thực hiện bổn phận của mình chỉ để được ban phước, và người không nên từ chối hành động vì sợ bị rửa sạch. Để Ta bảo các người điều này: Việc thực hiện bổn phận của con người là những gì họ cần phải làm, và nếu họ không thể thực hiện bổn phận của mình, thì đây là sự phản nghịch của họ. Chính qua quá trình thực hiện bổn phận của mình mà con người dần dần được thay đổi, và chính qua quá trình này mà con người chứng minh được lòng trung thành của họ. Như vậy, người càng có thể thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ càng nhận được nhiều lễ thật, và sự bày tỏ của người sẽ càng trở nên thật hơn. Những kẻ chỉ đơn thuần làm bổn phận của mình một cách qua loa lấy lệ và không tìm kiếm lễ thật cuối cùng sẽ bị loại bỏ, vì những kẻ như thế không thực hiện bổn phận của họ trong khi thực hành lễ thật, và không thực hành lễ thật trong khi thực hiện bổn phận của mình. Những kẻ như thế là những kẻ vẫn không thay đổi và sẽ bị rửa sạch. Không chỉ những biểu hiện của họ không thanh sạch, mà mọi thứ họ biểu hiện ra đều xấu xa.

Trong Thời đại Ân điển, Jêsus cũng phán nhiều và làm nhiều công tác. Ngài đã khác với Ê-sai như thế nào? Ngài đã khác với Đa-ni-ên như thế nào? Ngài có phải là một đáng tiên tri không? Tại sao người ta đã nói rằng Ngài là Đáng Christ? Những sự khác biệt giữa họ là gì? Họ đều là những người phán ra lời, và những lời của họ ít nhiều đều giống nhau với con người. Họ đều phán dạy và làm việc. Các đáng tiên tri của Cựu Ước đã phán những lời tiên tri, và tương tự, Jêsus cũng có thể làm vậy.

Tại sao lại như vậy? Sự khác biệt ở đây dựa trên bản chất công việc. Để phân biệt vấn đề này, người không thể xem xét bản chất của xác thịt, người cũng không nên xem xét độ sâu hay nông trong lời họ. Luôn luôn, người trước tiên phải xem xét công tác của họ và những hiệu quả mà công tác của họ đạt được nơi con người. Những lời tiên tri đã được các đấng tiên tri phán ra thời đó đã không chu cấp sự sống của con người, và những linh hứng mà những người như Ê-sai và Đa-ni-ên đã nhận được chỉ đơn thuần là những lời tiên tri, và không phải là con đường sự sống. Nếu không vì sự mặc khải trực tiếp của Đức Giê-hô-va, thì không ai có thể làm việc đó, điều không thể đối với người phàm. Jê-sus cũng phán rất nhiều lời, nhưng những lời đó là con đường sự sống mà từ đó con người có thể tìm ra cách để thực hành. Điều đó có nghĩa là, thứ nhất, Ngài đã có thể chu cấp sự sống của con người, bởi Jê-sus là sự sống; thứ hai, Ngài đã có thể đảo ngược những sai trật của con người; thứ ba, công tác của Ngài có thể kế tục công tác của Đức Giê-hô-va để tiếp tục thời đại; thứ tư, Ngài đã có thể nắm bắt được những nhu cầu bên trong con người và hiểu được con người thiếu những gì; thứ năm, Ngài có thể mở ra một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Đó là lý do vì sao Ngài được gọi là Đức Chúa Trời và Đấng Christ; Ngài không những khác với Ê-sai mà còn khác với tất cả các đấng tiên tri khác. Hãy lấy Ê-sai để so sánh về công việc của các đấng tiên tri. Thứ nhất, ông không thể chu cấp sự sống của con người; thứ nhì, ông không thể mở ra một thời đại mới. Ông đã làm việc dưới sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va và không mở ra một thời đại mới. Thứ ba, những lời ông đã phán ra vượt tầm của ông. Ông đã nhận lãnh những sự mặc khải trực tiếp từ Thần của Đức Chúa Trời, và những người khác sẽ không thể hiểu được, dù cho đã nghe thấy chúng. Vài điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng những lời nói của ông không hơn gì những lời tiên tri, không hơn gì một khía cạnh công tác được làm thay cho Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, ông không thể hoàn toàn đại diện cho Đức Giê-hô-va. Ông là tôi tớ của Đức Giê-hô-va, một công cụ trong công tác của Đức Giê-hô-va. Ông chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp và trong phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; ông đã không làm vượt quá Thời đại Luật pháp. Ngược lại, công tác của Jê-sus thì khác. Ngài đã vượt quá phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; Ngài đã làm việc như Đức Chúa Trời nhập thể và trải qua sự đóng đinh trên thập tự để cứu chuộc cả nhân loại. Điều đó có nghĩa là, Ngài đã thực hiện công tác mới ngoài công tác đã được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va. Đây là sự mở ra một thời đại mới. Thêm nữa, Ngài đã có thể phán về những điều con người không thể đạt được. Công tác của Ngài là công tác trong phạm vi sự quản lý của Đức Chúa Trời và liên quan đến toàn thể nhân loại. Ngài đã làm việc không chỉ trong một vài người, công tác của Ngài cũng không có nghĩa là dẫn dắt một số người có giới hạn.

Về việc Đức Chúa Trời đã nhập thể thành người như thế nào, Thần đã mặc khải vào thời đó như thế nào, và Thần đã giáng xuống con người để làm việc ra sao – đây là những vấn đề con người không thể thấy hay chạm vào được. Những sự thật này hoàn toàn không thể được dùng làm bằng chứng cho việc Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Như thế, chỉ có thể phân biệt được trong những lời và công tác của Đức Chúa Trời, là những gì hữu hình đối với con người. Chỉ có điều này là thực tế. Đây là vì các vấn đề của Thần thì người không thể nhìn thấy được và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết một cách rõ ràng, và thậm chí xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời cũng không biết tất cả mọi điều; người chỉ có thể xác minh xem Ngài có phải là Đức Chúa Trời hay không từ công tác Ngài đã làm. Từ công tác của Ngài, có thể thấy được rằng, thứ nhất, Ngài có thể mở ra một thời đại mới; thứ hai, Ngài có thể chu cấp sự sống của con người và chỉ cho con người con đường để đi theo. Điều này đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Ít nhất là, công tác Ngài làm hoàn toàn có thể đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và từ công tác đó có thể thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở trong Ngài. Vì công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chủ yếu là mở ra một thời đại mới, dẫn dắt công tác mới, và mở ra một cõi mới, chỉ những điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Vì thế, điều này phân biệt Ngài với Ê-sai, Đa-ni-ên, và những nhà tiên tri vĩ đại khác. Ê-sai, Đa-ni-ên và những người khác đều là những người thuộc tầng lớp có học thức và có văn hóa cao; họ là những con người phi thường dưới sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va. Xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể cũng có am hiểu và không thiếu lý trí, nhưng nhân tính của Ngài đặc biệt bình thường. Ngài đã là một người bình thường, và mắt trần đã không thể thấy được bất kỳ nhân tính đặc biệt nào về Ngài hay phát hiện bất kỳ điều gì trong nhân tính của Ngài khác với những người khác. Ngài hoàn toàn không phải là siêu nhiên hay độc nhất vô nhị, và Ngài đã không sở hữu bất kỳ sự giáo dục, kiến thức, hay lý thuyết nào cao hơn. Sự sống Ngài đã phán và con đường Ngài đã dẫn dắt không đạt được từ lý thuyết, từ kiến thức, từ kinh nghiệm sống, hay từ sự dưỡng dục của gia đình. Thay vào đó, chúng là công tác trực tiếp của Thần, công tác của xác thịt nhập thể. Chính vì con người có những quan niệm vĩ đại về Đức Chúa Trời, và đặc biệt là vì những quan niệm này được cấu thành từ quá nhiều yếu tố mơ hồ và siêu nhiên, mà trong mắt con người, một Đức Chúa Trời bình thường với những sự yếu đuối của con người, không thể làm những dấu kỳ và phép lạ, thì chắc chắn không phải là Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là những quan niệm sai lầm của con người sao? Nếu xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể không phải là một con người bình thường, thì làm sao có thể nói Ngài đã trở nên xác thịt? Thuộc về xác thịt là trở nên một người tầm thường, bình thường; nếu Ngài

là một hữu thể siêu việt, thì Ngài lẽ ra đã không thuộc về xác thịt. Để chứng minh rằng Ngài thuộc về xác thịt, Đức Chúa Trời nhập thể cần sở hữu một xác thịt bình thường. Điều này đơn giản là để làm cho ý nghĩa của sự nhập thể được trọn vẹn. Tuy nhiên, điều này không đúng với các đấng tiên tri và con cái loài người. Họ là những con người được ban ân tứ do Đức Thánh Linh sử dụng; trong mắt con người, nhân tính của họ đặc biệt vĩ đại, và họ đã thực hiện nhiều hành động vượt trội nhân tính bình thường. Vì lý do này, con người đã xem họ là Đức Chúa Trời. Giờ đây tất cả các người phải hiểu rõ điều này, vì nó đã là một vấn đề dễ bị hiểu lầm nhất bởi tất cả mọi người trong các thời đại trước. Hơn nữa, sự nhập thể là điều bí ẩn nhất trong mọi điều, và Đức Chúa Trời nhập thể là điều con người khó chấp nhận nhất. Những điều Ta phán giúp ích cho việc thực hiện chức năng của các người và sự hiểu biết của các người về lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể. Đây là tất cả những gì liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, đến những khái tượng. Sự hiểu biết của các người về điều này sẽ có ích hơn cho việc có được kiến thức về các khái tượng, tức là, công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bằng cách này, các người cũng sẽ hiểu được nhiều hơn về bốn phận mà những loại người khác nhau cần phải thực hiện. Mặc dù những lời này không trực tiếp chỉ đường cho các người, nhưng chúng vẫn rất hữu ích cho sự bước vào của các người, bởi đời sống của các người hiện nay thiếu nhiều các khái tượng, và điều này sẽ trở thành một trở ngại lớn cản trở sự bước vào của các người. Nếu các người không thể hiểu được những vấn đề này, thì sẽ không có động lực nào thúc đẩy sự bước vào của các người. Và làm sao một sự theo đuổi như thế có thể giúp người hoàn thành tốt nhất bốn phận của mình?

Đức Chúa Trời là Chúa của muôn loài thọ tạo

Một giai đoạn công tác của hai thời đại trước đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, và một giai đoạn khác được thực hiện ở Giu-đê. Nói chung, cả hai giai đoạn công tác này đều không ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và mỗi giai đoạn công tác được thực hiện trên những dân sự đầu tiên được chọn. Như thế, dân Y-sơ-ra-ên tin rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của riêng dân Y-sơ-ra-ên. Bởi Jê-sus đã làm việc ở Giu-đê, nơi Ngài đã thực hiện việc chịu đóng đinh trên thập tự, nên người Do Thái coi Ngài là Đấng Cứu Chuộc của dân Do Thái. Họ nghĩ Ngài chỉ là Vua của người Do Thái, chứ không phải của dân tộc nào khác; rằng Ngài không phải Chúa cứu chuộc người Anh, cũng chẳng phải Chúa cứu chuộc người Mỹ, mà là Chúa cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên; và rằng chính người Do Thái mới là dân được Ngài cứu chuộc tại Y-sơ-ra-ên. Thực ra, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể của vạn vật. Ngài là Đức

Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Ngài không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, cũng không phải của dân Do Thái; Ngài là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Hai giai đoạn công tác trước của Ngài diễn ra ở Y-sơ-ra-ên, điều đã tạo ra những quan niệm nhất định trong dân chúng. Họ nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã làm công việc của Ngài tại Y-sơ-ra-ên, rằng chính Jêsus đã thực hiện công tác của Ngài ở Giu-đê, và thêm vào đó, Ngài đã trở nên xác thịt để làm công tác – và trong trường hợp nào đi nữa, thì công tác này cũng đã không ra khỏi Y-sơ-ra-ên. Ngài đã không làm việc với người Ai Cập hay người Ấn Độ; Ngài chỉ làm việc với dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, dân chúng hình thành những quan niệm khác nhau, và phân định công tác của Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Họ cho rằng khi Đức Chúa Trời làm việc, Ngài phải làm giữa những dân sự được chọn, và tại Y-sơ-ra-ên; ngoại trừ dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời không làm việc trên ai khác, cũng không có bất kỳ quy mô nào vĩ đại hơn đối với công tác của Ngài. Họ đặc biệt nghiêm ngặt khi nói đến việc giữ Đức Chúa Trời nhập thể trong ranh giới, và không cho phép Ngài ra khỏi phạm vi Y-sơ-ra-ên. Chẳng phải tất cả những điều này đều là những quan niệm của con người sao? Đức Chúa Trời đã tạo ra hết thảy trời đất và vạn vật, Ngài đã tạo ra muôn loài thọ tạo, vậy thì làm sao Ngài có thể giới hạn công tác Ngài chỉ trong Y-sơ-ra-ên? Nếu thế, Ngài làm ra toàn bộ tạo vật để làm gì? Ngài đã sáng lập toàn bộ thế giới, và Ngài đã thực hiện kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài không chỉ ở Y-sơ-ra-ên, mà còn cho hết thảy mọi người trong vũ trụ. Bất kể họ sống ở Trung Quốc, Mỹ, Anh hay Nga, mỗi người đều là con cháu của A-đam; họ đều được tạo ra bởi Đức Chúa Trời. Không một ai trong số họ có thể thoát khỏi những ranh giới của sự tạo dựng, và không một ai trong số họ có thể tách khỏi danh hiệu “con cháu A-đam”. Hết thảy họ đều là vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, hết thảy họ đều là con cháu A-đam, và hết thảy họ cũng là những con cháu bị sa ngã của A-đam và Ê-va. Không chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới là tạo vật của Đức Chúa Trời, mà là hết thảy mọi người; chỉ là một số đã bị nguyên rủa, còn một số thì được ban phước. Có nhiều điều đáng khen về dân Y-sơ-ra-ên; Đức Chúa Trời đã làm việc trên họ vào buổi đầu bởi họ ít sa ngã nhất. Người Trung Quốc không thể sánh được với họ; họ thấp kém hơn nhiều. Vì vậy, Đức Chúa Trời ban đầu đã làm việc giữa dân Y-sơ-ra-ên, và giai đoạn công tác thứ hai của Ngài chỉ được thực hiện ở Giu-đê – điều đã dẫn tới nhiều quan niệm và quy tắc trong con người. Trên thực tế, nếu Đức Chúa Trời hành động theo những quan niệm của con người, Ngài sẽ chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và như thế sẽ không có khả năng mở rộng công tác của Ngài ra các quốc gia dân ngoại, bởi vì Ngài chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và không phải là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Các tiên tri đã phán rằng danh Đức Giê-hô-va sẽ được tôn vinh giữa các

quốc gia dân ngoại, rằng danh Ngài sẽ lan truyền đến các quốc gia dân ngoại. Tại sao điều này lại được tiên báo? Nếu Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, thì lẽ ra Ngài chỉ làm việc trong Y-sơ-ra-ên. Hơn nữa, Ngài sẽ không mở rộng công tác này, và Ngài sẽ không đưa ra lời tiên tri như thế. Bởi vì Ngài đã đưa ra lời tiên tri này, Ngài chắc chắn sẽ mở rộng công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại, giữa tất cả mọi quốc gia và lãnh thổ. Bởi vì Ngài đã phán như vậy, Ngài phải làm như vậy; đây là kế hoạch của Ngài, bởi Ngài là Chúa đã tạo dựng ra trời đất và vạn vật, và là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Bất kể Ngài làm việc giữa dân Y-sơ-ra-ên hay ở khắp Giu-đê, công tác Ngài làm là công tác của toàn vũ trụ, và là công tác của toàn nhân loại. Công tác Ngài làm hôm nay trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ – trong một quốc gia dân ngoại – vẫn là công tác của toàn nhân loại. Y-sơ-ra-ên có thể là nền tảng cho công tác của Ngài trên đất; tương tự như vậy, Trung Quốc cũng có thể là nền tảng cho công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại. Chẳng phải Ngài bây giờ đã làm ứng nghiệm lời tiên tri rằng “danh Đức Giê-hô-va sẽ được tôn vinh giữa các quốc gia dân ngoại” đó sao? Bước đầu tiên trong công tác của Ngài giữa các quốc gia dân ngoại là việc này, công tác Ngài đang làm ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ. Việc Đức Chúa Trời nhập thể làm việc ở mảnh đất này, và làm việc giữa những người bị nguyên rửa này, thì đặc biệt đi ngược lại quan niệm của con người; đây là những con người thấp hèn nhất trong tất cả, họ chẳng đáng giá gì, và họ đã bị Đức Giê-hô-va từ bỏ lúc ban đầu. Con người có thể bị người khác ruồng bỏ, nhưng nếu họ bị Đức Chúa Trời ruồng bỏ, thì chẳng ai thiếu địa vị hơn thế, chẳng ai kém giá trị hơn thế. Đối với một tạo vật của Đức Chúa Trời, bị chiếm hữu bởi Sa-tan hay bị người khác ruồng bỏ đều là điều rất đau đớn – nhưng khi một tạo vật bị ruồng bỏ bởi Chúa của tạo vật thì điều này có nghĩa là họ không thể có địa vị nào thấp hơn thế nữa. Con cháu của Mô-áp bị nguyên rửa, và chúng được sinh ra trong đất nước lạc hậu này; chẳng còn nghi ngờ gì, con cháu của Mô-áp có thân phận thấp hèn nhất trong số tất cả những người chịu ảnh hưởng của bóng tối. Bởi vì những con người này có thân phận thấp hèn nhất cho đến nay, nên công tác được làm trên họ có nhiều khả năng phá vỡ những quan niệm của con người nhất, và cũng có lợi nhất cho toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời. Làm công tác như thế giữa những người này là cách tốt nhất để phá vỡ các quan niệm của con người; và theo đó Đức Chúa Trời khởi đầu một kỷ nguyên; theo đó Ngài khép lại công tác của toàn bộ Thời đại Ân điển. Công tác đầu tiên của Ngài được triển khai ở Giu-đê, trong phạm vi Y-sơ-ra-ên; giữa các quốc gia dân ngoại, Ngài đã không thực hiện bất kỳ công tác nào để khởi đầu kỷ nguyên mới. Giai đoạn công tác cuối cùng không chỉ được thực hiện giữa các dân ngoại; mà thậm chí

còn được thực hiện nhiều hơn giữa những người bị nguyên rửa. Điểm này thôi đã là chứng cứ đặc lực nhất để làm bể mặt Sa-tan, và như vậy, Đức Chúa Trời “trở thành” Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo trong vũ trụ, Chúa của vạn vật, đối tượng được thờ phụng bởi muôn loài có sự sống.

Ngày nay, có những người vẫn không hiểu Đức Chúa Trời đã khởi động công tác mới gì. Giữa các quốc gia dân ngoại, Đức Chúa Trời đã mở ra một sự khởi đầu mới. Ngài đã bắt đầu một kỷ nguyên mới và đã khởi động công tác mới – và Ngài thực hiện công tác này trên những con cháu của Mô-áp. Chẳng phải đây là công tác mới nhất của Ngài hay sao? Xuyên suốt lịch sử, chưa ai từng trải nghiệm công tác này trước kia. Thậm chí chẳng ai từng nghe về nó, càng không trân trọng nó. Sự khôn ngoan, sự kỳ diệu, sự khó dò lường, sự vĩ đại, và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời hết thảy đều được biểu lộ qua giai đoạn công tác này, công tác của thời kỳ sau rốt. Chẳng phải đây là công tác mới, công tác mà sẽ phá vỡ những quan niệm của con người hay sao? Có những người suy nghĩ thế này: “Bởi vì Đức Chúa Trời đã nguyên rửa Mô-áp và phán rằng Ngài sẽ ruồng bỏ con cháu của Mô-áp, thì giờ đây làm sao Ngài có thể cứu rỗi họ?” Đây là những dân ngoại bị nguyên rửa bởi Đức Chúa Trời và bị đuổi ra khỏi Y-sơ-ra-ên; dân Y-sơ-ra-ên đã gọi họ là “lũ chó dân ngoại”. Trong mắt của mọi người, họ không chỉ là lũ chó dân ngoại, mà thậm chí còn tệ hơn nữa, là các con trai của sự hủy diệt; nói thế nghĩa là, họ không phải dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Họ có thể đã được sinh ra trong phạm vi Y-sơ-ra-ên, nhưng họ không thuộc dân Y-sơ-ra-ên, và đã bị đuổi ra các quốc gia dân ngoại. Họ là những con người thấp hèn nhất trong tất cả mọi người. Chính vì họ thấp hèn nhất trong nhân loại mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài là triển khai một thời đại mới giữa họ, bởi họ đại diện cho nhân loại bại hoại. Công tác của Đức Chúa Trời có chọn lọc và có mục tiêu; công tác Ngài thực hiện giữa những con người này hôm nay cũng là công tác thực hiện khi tạo dựng. Nô-ê là một tạo vật của Đức Chúa Trời, con cháu của ông cũng vậy. Bất cứ ai trên thế gian có xương có thịt đều là các tạo vật của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời hướng đến muôn loài thọ tạo; chứ không dựa trên việc ai đó có bị nguyên rửa sau khi được tạo ra hay không. Công tác quản lý của Ngài hướng đến muôn loài thọ tạo, chứ không phải những dân sự được chọn chưa bị nguyên rửa. Bởi Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện công tác của Ngài giữa tạo hóa của Ngài, Ngài chắc chắn sẽ thực hiện nó đến khi hoàn thành xong, và Ngài sẽ làm việc giữa những ai có lợi cho công tác của Ngài. Do đó, Ngài phá vỡ mọi quy ước khi Ngài làm việc giữa con người; đối với Ngài, những từ “bị nguyên rửa”, “bị hành phạt”, và “được phước” chẳng có ý nghĩa gì! Người Do Thái thì tốt, và những dân sự được chọn ở Y-sơ-ra-ên cũng vậy; họ là những người có tổ

chất và có nhân tính tốt. Vào lúc bắt đầu, Đức Giê-hô-va đã triển khai công tác của Ngài giữa họ và thực hiện công tác ban đầu của Ngài, nhưng để thực hiện công tác chinh phục trên họ hôm nay sẽ là vô nghĩa. Họ cũng có thể là một phần của tạo hóa và có thể có nhiều mặt tích cực, nhưng sẽ là vô nghĩa nếu thực hiện giai đoạn công tác này giữa họ; Đức Chúa Trời sẽ không thể chinh phục con người, Ngài cũng chẳng thể thuyết phục muôn loài thọ tạo, đây chính là ý nghĩa của việc chuyển công tác của Ngài sang những người thuộc quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ này. Ý nghĩa to lớn nhất ở đây chính là việc Ngài khởi đầu một kỷ nguyên mới, việc Ngài phá bỏ mọi nguyên tắc và mọi quan niệm của con người, và việc Ngài khép lại công tác của toàn bộ Thời đại Ân điển. Nếu công tác hiện tại của Ngài được thực hiện giữa dân Y-sơ-ra-ên, thì đến lúc kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài kết thúc, mọi người sẽ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới xứng đáng thừa hưởng ơn phước và lời hứa của Đức Chúa Trời. Sự nhập thể của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt ở quốc gia dân ngoại của con rồng lớn sắc đỏ hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời với tư cách là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo; Ngài hoàn tất toàn bộ công tác quản lý của Ngài, và Ngài kết thúc phần chính yếu trong công tác của Ngài ở quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ. Cốt lõi của ba giai đoạn công tác này là cứu rỗi con người – cụ thể là, khiến cho muôn loài thọ tạo thờ phượng Đấng Tạo Hóa. Như thế, mỗi giai đoạn công tác đều có ý nghĩa vĩ đại; Đức Chúa Trời không làm việc gì không có ý nghĩa hay không có giá trị. Một mặt, giai đoạn công tác này mở ra một kỷ nguyên mới và kết thúc hai kỷ nguyên trước; mặt khác, nó phá vỡ toàn bộ các quan niệm của con người và toàn bộ các cách thức cũ trong niềm tin và tri thức của con người. Công tác của hai thời đại trước được thực hiện theo những quan niệm khác nhau của con người; tuy nhiên, giai đoạn này hoàn toàn loại bỏ các quan niệm của con người, do đó hoàn toàn chinh phục nhân loại. Thông qua việc chinh phục con cháu của Mô-áp, thông qua công tác thực hiện giữa con cháu của Mô-áp, Đức Chúa Trời sẽ chinh phục hết mọi người khắp vũ trụ. Đây là ý nghĩa sâu xa nhất của giai đoạn công tác này của Ngài, và đó là khía cạnh giá trị nhất của giai đoạn công tác này của Ngài. Thậm chí nếu người biết rằng thân phận của người thật thấp hèn và rằng giá trị của người thật ít ỏi, người vẫn sẽ cảm thấy rằng người đã bắt gặp được niềm vui sướng nhất: đó là người đã thừa hưởng được một ân phước to lớn, nhận lãnh một lời hứa to lớn, và người có thể giúp hoàn tất công tác vĩ đại này của Đức Chúa Trời. Người đã thấy được dung mạo thật của Đức Chúa Trời, biết được tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Hai giai đoạn trước của công tác của Đức Chúa Trời được thực

hiện ở Y-sơ-ra-ên. Nếu giai đoạn công tác này của Ngài trong thời kỳ sau rốt cũng được thực hiện giữa dân Y-sơ-ra-ên, thì không những muôn loài thọ tạo sẽ tin rằng chỉ có dân Y-sơ-ra-ên mới là dân sự được Đức Chúa Trời chọn, mà toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cũng sẽ không đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong suốt thời kỳ mà hai giai đoạn công tác của Ngài được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên, không có công tác mới nào – cũng không có bất kỳ công tác khởi đầu kỷ nguyên nào – được thực hiện giữa các quốc gia dân ngoại. Giai đoạn công tác hôm nay – công tác khởi đầu một kỷ nguyên mới – lần đầu tiên được thực hiện giữa các quốc gia dân ngoại, và thêm vào đó, bước đầu được thực hiện giữa con cháu của Mô-áp, nhờ đó khởi đầu toàn bộ kỷ nguyên. Đức Chúa Trời đã phá bỏ bất cứ kiến thức nào chứa đựng trong những quan niệm của con người, không cho phép bất cứ điều gì trong số đó được tiếp tục tồn tại. Trong công tác chinh phục của Ngài, Ngài đã phá bỏ các quan niệm của con người, những cách thức cũ trước đây của con người về tri thức. Ngài để cho dân chúng thấy rằng với Đức Chúa Trời không có quy tắc nào, rằng không có điều gì là cũ về Đức Chúa Trời, rằng công tác Ngài làm hoàn toàn được giải phóng, hoàn toàn tự do, và rằng Ngài đúng trong mọi điều Ngài làm. Người phải hoàn toàn vâng phục bất cứ công tác nào Ngài làm giữa muôn loài thọ tạo. Toàn bộ công tác Ngài làm đều có ý nghĩa và đều được thực hiện theo ý muốn và sự khôn ngoan của riêng Ngài, và không theo những lựa chọn hay quan niệm của con người. Nếu điều gì có lợi cho công tác của Ngài, Ngài sẽ làm; và nếu điều gì không có lợi cho công tác của Ngài thì Ngài sẽ không làm, cho dù nó có tốt bao nhiêu! Ngài làm và lựa chọn đối tượng cũng như địa điểm cho công tác của Ngài theo ý nghĩa và mục đích công tác của Ngài. Ngài không bám vào các quy tắc trong quá khứ khi Ngài làm việc, Ngài cũng chẳng theo các công thức cũ. Thay vào đó, Ngài hoạch định công tác của Ngài theo ý nghĩa của công tác. Sau hết, Ngài sẽ đạt được hiệu quả thực và mục tiêu mong đợi. Nếu hôm nay người không hiểu những điều này, thì công tác này sẽ không có được hiệu quả nào trên người.

Người đứng ở đâu trong mười ba thư tín?

Tân Ước của Kinh Thánh chứa mười ba thư tín của Phao-lô. Trong suốt thời gian làm công tác, Phao-lô đã viết mười ba bức thư này cho các hội thánh tin vào Jêsus Christ. Nghĩa là, Phao-lô đã được cất lên và viết những bức thư này sau khi Jêsus thăng thiên. Các bức thư của ông là những chứng ngôn về sự phục sinh và thăng thiên của Đức Chúa Jêsus sau sự chết của Ngài, và chúng cũng loan báo cách thức ăn năn và vác thập tự giá. Dĩ nhiên, tất cả những thông điệp và chứng ngôn này

nhằm để dạy các anh chị em ở những nơi khác nhau quanh Giu-đê vào thời đó, bởi khi ấy, Phao-lô là tông đồ của Đức Chúa Jê-sus, và ông đã được cất lên để làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus. Trong mỗi giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, nhiều người khác nhau đã được cất lên để thực hiện những công tác khác nhau của Ngài, nghĩa là, làm công tác của các sứ đồ nhằm tiếp tục công tác mà Đức Chúa Trời đích thân hoàn thành. Nếu Đức Thánh Linh đã làm việc ấy một cách trực tiếp, và không ai được cất lên, thì sẽ rất khó để công tác được thực hiện. Như thế, Phao-lô đã trở thành người bị ngã trên đường đến Đa-mách, và người sau đó đã được cất lên để làm chứng nhân cho Đức Chúa Jê-sus. Ông là một sứ đồ bên cạnh mười hai môn đồ của Jê-sus. Ngoài loan báo Phúc Âm, ông cũng đảm nhiệm công tác chấn dất các hội thánh ở những nơi khác nhau, liên quan đến việc coi sóc các anh chị em của hội thánh – nói cách khác là dẫn dắt các anh chị em trong Chúa. Chứng ngôn của Phao-lô là để truyền ra sự thật phục sinh và thắng thiên của Đức Chúa Jê-sus, cũng như dạy mọi người ăn năn, xưng tội, và đi theo con đường thập tự giá. Ông là một trong những chứng nhân của Jê-sus Christ vào thời đó.

Mười ba thư tín của Phao-lô được chọn để sử dụng trong Kinh Thánh. Ông đã viết tất cả mười ba thư tín để giải quyết những tình trạng khác nhau của mọi người ở những nơi khác nhau. Ông đã được Đức Thánh Linh cảm thúc để viết chúng, và đã dạy các anh chị em ở khắp nơi với tư cách là một sứ đồ (từ vị trí một kẻ tông đồ của Đức Chúa Jê-sus). Như vậy, các bức thư của Phao-lô đã không phát xuất từ những lời tiên tri hay trực tiếp từ các khái tượng, mà đến từ công tác mà ông đảm nhiệm. Những bức thư này không kỳ lạ, cũng không khó hiểu như những lời tiên tri. Chúng được viết đơn giản như những bức thư, và không bao gồm những lời tiên tri hay lẽ mầu nhiệm; chúng chỉ hàm chứa những lời hướng dẫn thông thường. Mặc dù nhiều lời lẽ trong ấy có thể khó để mọi người nắm bắt hay khó hiểu, chúng chỉ phát xuất từ sự diễn dịch của riêng Phao-lô và từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Phao-lô chỉ là một sứ đồ; ông là một kẻ tông đồ được Đức Chúa Jê-sus sử dụng, chứ không phải là một tiên tri. Khi đi qua những vùng đất khác nhau, ông đã viết những bức thư gửi các anh chị em ở các hội thánh, hoặc, khi đau yếu, ông đã viết cho những hội thánh mà ông cho là đặc biệt nhưng lại không thể đến. Theo đó, những bức thư của ông được người ta giữ và sau đó được các thế hệ tương lai tập hợp, tổ chức và sắp xếp sau bốn sách Phúc Âm trong Kinh Thánh. Dĩ nhiên, họ chọn lựa và tổng hợp tất cả những bức thư hay nhất mà ông đã viết. Các bức thư này có lợi cho sự sống của các anh chị em ở các hội thánh, và đặc biệt có tiếng trong thời của ông. Khi Phao-lô viết chúng, mục đích của ông không phải là để viết một tác phẩm tôn giáo cho phép các anh chị em của ông tìm con đường thực hành hay một tiểu sử tôn giáo để bày

tổ những trải nghiệm của riêng mình; ông đã không dự định viết một cuốn sách để trở thành tác giả. Ông đơn thuần viết những bức thư cho các anh chị em ở hội thánh của Đức Chúa Jêsus Christ. Phao-lô đã dạy các anh chị em của ông, từ thân phận là một kẻ tội tởm, để nói với họ về trọng trách của ông, về ý muốn của Đức Chúa Jêsus, và về những nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho con người trong tương lai. Đây là công tác mà Phao-lô đã thực hiện. Những lời của ông khai trí tương đối cho trải nghiệm của tất cả các anh chị em trong tương lai. Những lẽ thật mà ông đã truyền đạt trong nhiều thư này là điều mà con người trong Thời đại Ân điển phải thực hành, đó là lý do tại sao những bức thư này được các thế hệ sau đó đưa vào Tân Ước. Dù kết cục của Phao-lô cuối cùng là thế nào, ông đã là người được sử dụng trong thời đại của mình, và là người đã hỗ trợ các anh chị em mình trong các hội thánh. Kết cục của ông được xác định bởi bản tính của ông, cũng như việc ông bị ngã lúc đầu. Ông có thể nói những lời đó vào khi ấy là bởi ông đã sở hữu công tác của Đức Thánh Linh, và chính bởi công tác này mà Phao-lô đã mang một trọng trách đối với các hội thánh. Như thế, ông có thể chu cấp cho các anh chị em mình. Tuy nhiên, do những hoàn cảnh đặc biệt nhất định, cá nhân Phao-lô không thể đi đến các hội thánh để làm công tác, do đó ông đã viết thư cho họ để khuyên bảo các anh chị em mình trong Chúa. Lúc đầu, Phao-lô đã ngược đãi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus, nhưng sau khi Jêsus thăng thiên – nghĩa là, sau khi Phao-lô “nhìn thấy ánh sáng” – ông đã thôi ngược đãi các môn đồ của Đức Chúa Jêsus, và không còn ngược đãi những vị thánh rao giảng Phúc Âm vì con đường của Chúa. Sau khi Phao-lô trông thấy Jêsus hiện ra với ông như một quầng sáng rực rỡ, ông đã nhận sự ủy thác của Chúa, và do vậy đã trở thành người được Đức Thánh Linh sử dụng để loan báo Phúc Âm.

Công tác của Phao-lô khi ấy đơn thuần là để hỗ trợ và chu cấp cho các anh chị em mình. Ông không giống như một số người muốn tạo dựng sự nghiệp hay sáng tác ra những tác phẩm văn chương, khám phá những lối thoát khác, hay tìm những con đường khác ngoài Kinh Thánh để dẫn dắt những người trong các hội thánh theo đó, hầu cho họ đều có thể đạt được lối vào mới. Phao-lô là một người được sử dụng; khi làm những việc ông đã làm, ông đơn thuần hoàn thành bổn phận của mình. Nếu ông không mang trọng trách đối với các hội thánh, thì ông sẽ bị coi là lơ là bổn phận của mình. Nếu điều gì đó gây rối xảy ra, hoặc có một trường hợp phản bội trong hội thánh dẫn tới trạng thái bất thường của những người ở đó, vậy thì ông có thể bị coi là đã không thực hiện công tác của mình một cách đúng đắn. Nếu một cộng sự mang trọng trách với hội thánh, và cũng làm hết khả năng mình, vậy thì điều này chứng tỏ rằng người này là một cộng sự đủ tư cách – đủ tư cách để được sử dụng. Nếu một người không cảm thấy có trọng trách với hội thánh, không đạt được kết quả gì trong

công tác của mình, và hầu hết những người mà họ dẫn dắt đều yếu đuối hay thậm chí sa ngã, vậy thì người cộng sự ấy chưa hoàn thành bổn phận của mình. Tương tự, Phao-lô cũng không ngoại lệ, đây là lý do tại sao ông phải coi sóc các hội thánh và thường xuyên viết thư cho các anh chị em mình. Chỉ bằng cách này ông mới có thể chu cấp cho các hội thánh và coi sóc các anh chị em mình; chỉ bằng cách này các hội thánh mới có thể nhận được sự cung cấp và chăn dắt từ ông. Những lời trong các bức thư mà ông viết rất sâu sắc, nhưng chúng được viết cho các anh chị em với điều kiện là ông đã đạt được sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và ông đã đan kết những trải nghiệm cá nhân và trọng trách mà mình cảm nhận vào trong bài viết của mình. Phao-lô đơn thuần là một người được Đức Thánh Linh sử dụng, và nội dung các bức thư của ông đều đan xen với những trải nghiệm cá nhân. Công tác mà ông đã làm đơn giản là đại diện cho công tác của một sứ đồ, không phải là công tác được thực hiện trực tiếp bởi Đức Thánh Linh, và nó cũng khác với công tác của Đấng Christ. Phao-lô đơn thuần hoàn thành bổn phận của mình, đó là lý do vì sao ông chu cấp cho các anh chị em trong Chúa bằng trọng trách của mình, cũng như những trải nghiệm cá nhân và sự thông sáng của mình. Phao-lô đơn giản đang thực hiện công tác được Đức Chúa Trời ủy thác bằng cách cung cấp những sự thông sáng và hiểu biết của cá nhân mình; đây hiển nhiên không phải là trường hợp công tác được chính Đức Chúa Trời thực hiện trực tiếp. Như thế, công tác của Phao-lô bị trộn lẫn với trải nghiệm con người và với những quan điểm cùng sự hiểu biết của con người về công tác của hội thánh. Tuy nhiên, không thể nói những quan điểm và sự hiểu biết của con người này là công tác của những tà linh hay công tác của thịt và huyết, mà chỉ có thể nói chúng là kiến thức và những trải nghiệm của một người đã được Đức Thánh Linh khai sáng. Ta nói thế nghĩa là những bức thư của Phao-lô không phải là những quyển sách từ trời. Chúng không thánh khiết, và hoàn toàn không được phán hay bày tỏ bởi Đức Thánh Linh; chúng đơn thuần là sự thể hiện trọng trách của Phao-lô đối với hội thánh. Mục đích của Ta khi nói tất cả điều này là để làm cho các người hiểu sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và công tác của con người: công tác của Đức Chúa Trời đại diện cho chính Đức Chúa Trời, trong khi công tác của con người thì đại diện cho bổn phận và những trải nghiệm của con người. Người ta không nên coi công tác bình thường của Đức Chúa Trời là ý muốn của con người và công tác siêu nhiên của Ngài là ý muốn của Đức Chúa Trời; hơn nữa, người ta không nên coi lời rao giảng cao quý của con người là những lời phán của Đức Chúa Trời hay những cuốn sách từ trời. Tất cả những quan điểm như thế đều trái luân lý. Khi nghe Ta mở xẻ mười ba thư tín của Phao-lô, nhiều người tin rằng không nên đọc những bức thư của Phao-lô, và rằng Phao-lô là một người

vô cùng tội lỗi. Thậm chí có nhiều người nghĩ rằng những lời của Ta là vô cảm, rằng đánh giá của Ta về các thư tín của Phao-lô là không chính xác, và rằng những bức thư ấy không thể được coi là những sự bày tỏ về các trải nghiệm và trọng trách của con người. Họ tin rằng thay vào đó, chúng nên được coi là lời Đức Chúa Trời, rằng chúng cũng quan trọng như Sách Khải Huyền của Giăng, rằng chúng không thể bị rút ngắn hay thêm thắt, và hơn nữa, chúng không thể được giải thích cách tùy tiện. Chẳng phải tất cả những sự quả quyết này của con người là không chính xác sao? Chẳng phải điều đó hoàn toàn là vì mọi người không có óc suy xét sao? Những bức thư của Phao-lô rất có lợi cho mọi người, và chúng đã có lịch sử hơn 2.000 năm. Tuy nhiên, cho đến hôm nay, vẫn có nhiều người không thể thấu rõ những gì ông nói vào lúc ấy. Người ta xem những bức thư của Phao-lô là những tuyệt tác vĩ đại nhất trong khắp Cơ Đốc giáo, và rằng không ai có thể làm sáng tỏ chúng, và không ai có thể hiểu chúng hoàn toàn. Trên thực tế, những bức thư này chỉ giống như tiểu sử của một người theo tôn giáo, và không thể được so sánh với lời của Jêsus hay những khái tượng vĩ đại mà Giăng đã nhìn thấy. Trái lại, điều mà Giăng đã thấy là những khái tượng vĩ đại từ trời – những lời tiên tri về công tác của riêng Đức Chúa Trời – điều mà con người không thể đạt được, trong khi những bức thư của Phao-lô thì đơn thuần là sự miêu tả về những gì con người đã thấy và trải nghiệm. Chúng là điều thuộc khả năng của con người, mà không phải là những lời tiên tri hay khái tượng; chúng đơn giản là những bức thư được gửi đến những nơi khác nhau. Tuy nhiên, đối với con người vào thời đó, Phao-lô là một cộng sự, và do vậy những lời của ông có giá trị, bởi ông là người đã chấp nhận những gì được giao phó cho ông. Do vậy, những bức thư của ông có lợi cho hết thảy những ai tìm kiếm Đấng Christ. Mặc dù những lời ấy không được Jêsus đích thân phán, nhưng sau hết, chúng vẫn thiết yếu đối với thời đại của chúng. Như thế, những người đi sau Phao-lô đã đưa những bức thư của ông vào Kinh Thánh, từ đó cho phép chúng được truyền lại cho đến ngày nay. Các người có hiểu ý Ta không? Ta đơn giản là đang cho các người lời giải thích chính xác về những bức thư này, và mổ xẻ chúng mà không phủ nhận lợi ích và giá trị tham khảo của chúng đối với mọi người. Nếu, sau khi đọc những lời của Ta, các người không chỉ phủ nhận những bức thư của Phao-lô, mà còn xác định chúng là dị giáo hay vô giá trị, thì chỉ có thể nói rằng khả năng hiểu của các người quá kém, và sự thông sáng, óc suy xét của các người về mọi việc cũng vậy; tất nhiên không thể nói rằng những lời của Ta quá phiền diện. Bây giờ các người hiểu chứ? Những điều quan trọng mà các người cần hiểu rõ chính là tình hình thực tế trong công tác của Phao-lô vào thời ấy và bối cảnh viết những bức thư của ông. Nếu các người có cái nhìn đúng về những hoàn cảnh này, thì các người cũng sẽ có cái nhìn đúng về các

thư tín của Phao-lô. Đồng thời, một khi các người đã hiểu thấu thực chất của những bức thư ấy, sự đánh giá Kinh Thánh của người sẽ đúng đắn, và khi ấy người sẽ hiểu tại sao các thư tín của Phao-lô lại được các thế hệ sau thờ phượng trong nhiều năm như vậy, cũng như tại sao thậm chí nhiều người xem ông như Đức Chúa Trời. Đó chẳng phải là điều các người cũng sẽ nghĩ, nếu các người không hiểu sao?

Người không phải là chính Đức Chúa Trời không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời. Công tác của Phao-lô chỉ có thể được nói là một phần cái nhìn của con người và một phần trong sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Phao-lô đã viết những lời này từ quan điểm của con người, với sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Đây không phải là điều hiếm thấy. Do đó, không thể tránh được việc những lời của ông bị trộn lẫn với một số trải nghiệm con người, và sau đó ông dùng những trải nghiệm cá nhân của riêng mình để chu cấp và hỗ trợ các anh chị em vào thời ấy. Những bức thư ông viết không thể được phân loại là nghiên cứu cuộc sống, cũng không thể được phân loại là tiểu sử hay sử điệp. Hơn nữa, chúng cũng không phải là những lẽ thật được hội thánh thực hành và cũng không phải là các sắc lệnh quản trị hội thánh. Là người có trọng trách – một người được Đức Thánh Linh phân công làm công tác – đây là điều họ đơn giản phải làm. Nếu Đức Thánh Linh nâng con người lên và ban cho họ một trọng trách, nhưng họ không đảm nhận công tác của hội thánh, và không thể quản lý tốt các sự vụ, hay giải quyết thỏa đáng mọi vấn đề của hội thánh, vậy thì điều này chứng tỏ rằng những người đó không hoàn thành bổn phận của mình một cách đúng đắn. Do đó, không phải là điều mâu thuẫn khi một sứ đồ có thể viết những bức thư trong thời gian công tác của mình. Đây là một phần công việc của họ; họ buộc phải làm điều đó. Mục đích của họ khi viết những bức thư này không phải là để viết bài nghiên cứu về cuộc sống hay một tiểu sử tôn giáo, và tuyệt đối chắc chắn không phải là để mở ra một lối thoát mới cho các thánh đồ. Thay vào đó, họ làm việc ấy để hoàn thành chức năng của mình và là kẻ tội tở trung thành với Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể giải trình với Đức Chúa Trời bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho họ. Họ phải có trách nhiệm với chính mình và các anh chị em trong công tác của họ, và họ phải làm tốt công việc của mình cũng như tận tâm với các sự vụ của hội thánh: Toàn bộ điều này chỉ là một phần công việc của họ.

Nếu các người đã có được sự hiểu biết về những bức thư của Phao-lô, các người cũng sẽ có sự hiểu biết và đánh giá đúng về các thư tín của cả Phi-e-rơ lẫn Giăng. Các người sẽ không bao giờ xem những bức thư này là những cuốn sách từ trời, thánh khiết và bất khả xâm phạm nữa, càng không coi Phao-lô là Đức Chúa Trời. Suy cho cùng, công tác của Đức Chúa Trời khác với công tác của con người và, hơn nữa, làm sao những sự bày tỏ của Ngài có thể giống như của họ được? Đức Chúa

Trời có tâm tính riêng của Ngài, trong khi con người có những bồn phận mà họ phải hoàn thành. Tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong công tác của Ngài, trong khi bồn phận của con người được biểu hiện trong những trải nghiệm của con người và được thể hiện trong những sự mưu cầu của con người. Do vậy, thông qua công tác được thực hiện, việc liệu một điều gì đó là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời hay sự bày tỏ của con người trở nên rõ ràng. Điều này không cần chính Đức Chúa Trời phải giải thích, cũng không cần con người cố gắng làm chứng; hơn nữa, điều này không cần chính Đức Chúa Trời phải áp chế bất kỳ ai. Toàn bộ điều này đến như một sự mặc khải tự nhiên, không bị ép buộc và cũng không phải là điều mà con người có thể xen vào. Bồn phận của con người có thể được biết đến thông qua những trải nghiệm của họ, và không yêu cầu mọi người làm bất cứ công tác thực nghiệm nào thêm. Toàn bộ thực chất của con người có thể được bộc lộ khi họ thực hiện bồn phận của mình, trong khi Đức Chúa Trời có thể bày tỏ tâm tính vốn có của Ngài trong lúc thực hiện công tác của Ngài. Nếu đó là công tác của con người, thì nó không thể bị che giấu. Nếu đó là công tác của Đức Chúa Trời, thì tâm tính của Đức Chúa Trời thậm chí càng không thể bị che giấu bởi bất kỳ ai, càng không bị kiểm soát bởi con người. Không thể nói một con người nào là Đức Chúa Trời, và công tác cũng như những lời của họ cũng không thể được coi là thánh khiết hay bất biến. Có thể nói Đức Chúa Trời là con người bởi Ngài mặc lấy xác thịt, nhưng không thể coi công tác của Ngài là công tác hay bồn phận của con người. Hơn nữa, những lời phán của Đức Chúa Trời và những bức thư của Phao-lô không thể được đánh đồng, và sự phán xét, hình phạt của Đức Chúa Trời không thể được nói đến ngang hàng với những lời hướng dẫn của con người. Do vậy, có những nguyên tắc phân biệt công tác của Đức Chúa Trời với công tác của con người. Những điều này được phân biệt theo thực chất của chúng, chứ không phải bởi phạm vi công tác hay tính hiệu quả nhất thời. Về chủ đề này, hầu hết mọi người đều nhầm lẫn về nguyên tắc. Đây là vì con người nhìn vào bề ngoài, điều mà họ có thể đạt được, trong khi Đức Chúa Trời thì nhìn vào thực chất, là điều không thể được quan sát bởi mắt thường của nhân loại. Nếu người coi những lời và công tác của Đức Chúa Trời là những bồn phận của một người bình thường, và coi công tác quy mô lớn của con người là công tác của Đức Chúa Trời mặc lấy xác thịt, hơn là bồn phận mà con người hoàn thành, vậy thì chẳng phải người đang nhầm lẫn về nguyên tắc sao? Những bức thư và tiểu sử của con người có thể được viết dễ dàng, nhưng chỉ trên nền tảng công tác của Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, những lời phán và công tác của Đức Chúa Trời không thể được làm trọn một cách dễ dàng bởi con người hay đạt được bởi sự khôn ngoan và tư duy của con người, và con người cũng không thể giải thích chúng một cách thấu

đáo sau khi khám phá chúng. Nếu những vấn đề nguyên tắc này không gọi lên bất kỳ phản ứng nào trong các người, vậy thì đức tin của các người rõ ràng là không chân thật hay chưa được tinh luyện cho lắm. Chỉ có thể nói rằng đức tin của các người đầy sự mơ hồ, vừa rối mù và vừa vô luân lý. Khi thậm chí không hiểu những vấn đề thiết yếu cơ bản nhất về Đức Chúa Trời và con người, chẳng phải dạng đức tin này là dạng hoàn toàn thiếu khả năng nhận thức sao? Làm sao Phao-lô có thể là người duy nhất được sử dụng xuyên suốt toàn bộ lịch sử? Làm sao ông có thể là người duy nhất từng làm việc cho hội thánh? Làm sao ông có thể là người duy nhất đã viết cho các hội thánh để hỗ trợ họ? Bất kể quy mô hay tầm ảnh hưởng của công tác của những người này, hay thậm chí những kết quả công tác của họ, chẳng phải các nguyên tắc và thực chất của công tác ấy đều tương tự nhau sao? Chẳng phải có những điều về nó hoàn toàn khác với công tác của Đức Chúa Trời sao? Mặc dù có những điểm khác biệt rõ ràng giữa từng giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời, và mặc dù nhiều phương pháp hoạt động của Ngài không hoàn toàn như nhau, nhưng chẳng phải tất cả đều chỉ có một thực chất và nguồn gốc duy nhất sao? Theo đó, nếu một người vẫn không rõ về những điều này lúc này, vậy thì họ quá thiếu lý trí. Sau khi đọc những lời này, nếu một người vẫn nói những bức thư của Phao-lô là thánh khiết, bất khả xâm phạm và khác với các tiểu sử của bất kỳ nhân vật tôn giáo nào, vậy thì sự lý luận của người này quá bất thường, và một người như thế hẳn là một chuyên gia giáo điều hoàn toàn thiếu óc suy xét. Ngay cả khi người thờ phượng Phao-lô, người không thể dùng những tình cảm nồng nhiệt của mình với ông để bóp méo sự thật về sự việc hay bác bỏ sự tồn tại của lẽ thật. Hơn nữa, những điều Ta đã nói không khi nào thiêu hủy toàn bộ công tác và những bức thư của Phao-lô hay hoàn toàn phủ nhận giá trị tham khảo của chúng. Dù thế nào, ý định của Ta khi nói những lời này là để các người có được sự hiểu biết đúng đắn và sự đánh giá hợp lý về mọi sự và mọi người: Chỉ đây mới là lý trí bình thường; chỉ đây mới là điều mà những người công chính sở hữu lẽ thật phải trang bị cho mình.

Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi

Hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời vì đích đến tương lai của họ, hoặc vì sự vui hưởng nhất thời. Đối với những ai chưa trải qua bất kỳ sự xử lý nào, họ tin vào Đức Chúa Trời để bước vào thiên đàng, để có được phần thưởng. Họ không tin vào Đức Chúa Trời để được làm cho hoàn thiện, hoặc để thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là hầu hết mọi người tin vào

Đức Chúa Trời không phải để thực hiện trách nhiệm của họ, hoặc để hoàn thành bổn phận của họ. Hiếm khi người ta tin vào Đức Chúa Trời để sống một cuộc đời có ý nghĩa, cũng không có ai tin rằng vì con người còn sống, họ nên yêu mến Đức Chúa Trời vì làm như vậy là do Trời định và đất công nhận, cũng như là thiên hướng tự nhiên của con người. Theo cách này, mặc dù mỗi người khác nhau theo đuổi những mục tiêu của riêng mình, nhưng mục đích theo đuổi của họ và động lực đằng sau nó đều giống nhau, và hơn nữa, đối với hầu hết bọn họ, các đối tượng thờ phượng của họ rất giống nhau. Trong vài nghìn năm qua, nhiều tín đồ đã chết, và nhiều người chết đã được tái sinh. Không chỉ một hoặc hai người tìm kiếm Đức Chúa Trời, thậm chí không phải một hoặc hai nghìn người, nhưng hầu hết những người này đều theo đuổi là vì tiền đồ của bản thân họ hoặc những hy vọng vinh quang của họ về tương lai. Những người tận hiến cho Đấng Christ rất hiếm. Nhiều tín đồ sùng đạo vẫn chết trong cạm bẫy của chính mình, và hơn nữa, số người đã chiến thắng rất ít ỏi. Cho đến ngày nay, lý do mọi người thất bại, hoặc bí quyết họ chiến thắng, vẫn còn là một ẩn số đối với họ. Những người bị ám ảnh với việc tìm kiếm Đấng Christ vẫn chưa có được khoảnh khắc đột nhiên thông sáng, họ vẫn chưa đi đến tận cùng những lẽ mầu nhiệm này, bởi vì đơn giản là họ không biết. Mặc dù họ nỗ lực khó nhọc để theo đuổi, nhưng con đường họ đi là con đường thất bại mà các bậc tiền bối của họ đã từng đi, chứ không phải là một con đường thành công. Theo cách này, bất kể họ tìm kiếm như thế nào, chẳng phải họ đang đi trên con đường dẫn đến sự tối tăm sao? Chẳng phải những gì họ thu được là trái đấng sao? Liệu những người noi gương những người đã thành công trong quá khứ cuối cùng sẽ gặp vận may hay tai họa đã đủ khó để dự đoán. Vậy thì, còn cơ may nào nữa cho những người tìm kiếm bằng cách đi theo dấu chân của những kẻ đã thất bại? Chẳng phải họ đứng trước nguy cơ thất bại còn lớn hơn sao? Con đường họ đi có giá trị gì? Chẳng phải họ đang lãng phí thời gian của mình sao? Bất kể con người thành công hay thất bại trong việc theo đuổi của mình, nói tóm lại, có một lý do khiến họ như vậy, và sự thành công hay thất bại của họ không phải được quyết định bằng việc tìm kiếm theo bất kỳ cách nào họ muốn.

Yêu cầu cơ bản nhất cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ phải có một tấm lòng trung thực, họ phải dâng trọn bản thân và thực sự vâng lời. Điều khó nhất đối với con người là đánh đổi cả cuộc đời mình để lấy niềm tin thực sự, mà qua đó, họ có thể đạt được toàn bộ lẽ thật và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là điều không thể đạt được bởi những kẻ thất bại, và càng không thể đạt được bởi những kẻ không thể tìm thấy Đấng Christ. Bởi vì con người không giới dâng trọn bản thân cho Đức Chúa Trời, bởi vì con người không sẵn lòng thực hiện bổn phận của mình đối với Đấng Tạo Hóa, bởi vì con người

đã nhìn thấy lẽ thật nhưng lại né tránh nó và đi con đường riêng của mình, bởi vì con người luôn tìm kiếm bằng cách đi theo con đường của những người đã thất bại, bởi vì con người luôn phản nghịch với Trời, cho nên con người luôn thất bại, luôn bị Satan lừa gạt và sa vào cạm bẫy của chính mình. Bởi vì con người không biết Đấng Christ, bởi vì con người không thông thạo việc hiểu và trải nghiệm lẽ thật, bởi vì con người quá tôn sùng Phao-lô và quá thèm muốn thiên đàng, bởi vì con người luôn đòi hỏi Đấng Christ phải nghe lời họ và sai khiến Đức Chúa Trời, nên những nhân vật vĩ đại và những người đã trải qua những thăng trầm của thế gian vẫn là những phạm nhân, và vẫn chết trong hình phạt của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Ta có thể phán về những người như thế là họ chết một cái chết bi thảm, và hậu quả dành cho họ – cái chết của họ – không phải là không có lý. Chẳng phải thất bại của họ càng không thể dung thứ với luật Trời sao? Lẽ thật đến từ nhân thế, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và đây không phải là điều con người có thể làm được. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật hay không. Do đó, thành công hay thất bại trong lẽ thật đều nằm ở sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ thật của con người không bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể đổ lên đầu Đức Chúa Trời, để chính Đức Chúa Trời buộc phải gánh lấy nó, bởi đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bổn phận mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện. Hầu hết mọi người đều có một ít kiến thức về sự theo đuổi và đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ, nhưng mọi người không biết gì hơn ngoài kết cục của Phi-e-rơ và Phao-lô, và không biết gì về bí mật đằng sau thành công của Phi-e-rơ hay những thiếu sót đã dẫn đến thất bại của Phao-lô. Và vì vậy, nếu các người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu thực chất sự theo đuổi của họ, thì sự theo đuổi của hầu hết các người sẽ vẫn thất bại, và ngay cả khi một số ít người trong các người thành công, thì họ vẫn sẽ không sánh bằng Phi-e-rơ được. Nếu con đường người theo đuổi là đúng đắn, thì người có hy vọng thành công; nếu con đường người đi khi theo đuổi lẽ thật là sai lầm, thì người sẽ mãi mãi không có khả năng thành công, và sẽ gặp phải kết cục giống như Phao-lô.

Phi-e-rơ là một con người đã được làm cho hoàn thiện. Chỉ sau khi trải nghiệm hình phạt và sự phán xét, và qua đó đạt được một tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, ông mới hoàn toàn được trở nên hoàn thiện; con đường ông đã đi là con đường để được trở nên hoàn thiện. Điều đó có nghĩa là, ngay từ đầu, con

đường Phi-e-rơ đi đã đúng đắn, và động lực của ông cho việc tin vào Đức Chúa Trời đã đúng đắn, và vì vậy, ông đã trở thành một người được làm cho hoàn thiện và ông đã đi một con đường mới mà con người chưa từng đi trước đó. Tuy nhiên, con đường Phao-lô đã đi từ đầu là con đường chống đối Đấng Christ, và chỉ vì Đức Thánh Linh muốn sử dụng ông, muốn tận dụng những ân tứ của ông và tất cả những phẩm chất của ông cho công tác của Ngài, nên ông đã làm việc cho Đấng Christ trong vài thập niên. Ông chỉ đơn thuần là người được Đức Thánh Linh sử dụng, và ông đã được sử dụng không phải vì Jê-sus có thiện cảm với nhân tính của ông, mà vì những ân tứ của ông. Ông đã có thể làm việc cho Jê-sus vì ông đã bị hạ gục, chứ không phải vì ông vui vẻ làm vậy. Ông đã có thể làm công việc như thế nhờ sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và công việc ông đã làm không hề đại diện cho sự theo đuổi của ông, hoặc cho nhân tính của ông. Công việc của Phao-lô đại diện cho công việc của một tội tở, nghĩa là ông đã làm công việc của một sứ đồ. Tuy nhiên, Phi-e-rơ thì khác: Ông cũng đã làm một số công việc; chúng không lớn lao như công việc của Phao-lô, nhưng ông đã làm việc trong khi theo đuổi sự bước vào của riêng mình, và công việc của ông khác với công việc của Phao-lô. Công việc của Phi-e-rơ là thực hiện bốn phận một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã không làm việc trong vai trò của một sứ đồ, mà làm việc trong quá trình theo đuổi tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Quá trình làm việc của Phao-lô còn chứa đựng sự theo đuổi cá nhân của ông: Sự theo đuổi của ông không vì mục đích gì khác ngoài những hy vọng về tương lai và mong muốn về một đích đến tốt đẹp. Ông đã không chấp nhận sự tinh luyện trong công việc của mình, cũng không chấp nhận việc sửa chữa và xử lý. Ông tin rằng miễn là công việc ông làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, và mọi điều ông làm đều đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì phần thưởng cuối cùng sẽ chờ đợi mình. Không có kinh nghiệm cá nhân nào trong công việc của ông – tất cả chỉ vì chính công việc, và đã không được thực hiện giữa lúc theo đuổi sự thay đổi. Mọi thứ trong công việc của ông là một thương vụ, nó không chứa bất kỳ bốn phận hay sự quy phục nào của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Trong quá trình làm việc của Phao-lô, đã không xảy ra sự thay đổi nào trong tâm tính cũ của ông. Công việc của ông chỉ đơn thuần là phục vụ người khác, và không có khả năng mang lại những thay đổi trong tâm tính của ông. Phao-lô đã thực hiện công việc của mình trực tiếp, mà chưa được làm cho hoàn thiện hoặc được xử lý, và ông đã bị thúc đẩy bởi phần thưởng. Phi-e-rơ thì khác: Ông là người đã trải qua việc sửa chữa và xử lý, và đã trải qua sự tinh luyện. Mục đích và động lực làm việc của Phi-e-rơ về cơ bản khác với của Phao-lô. Mặc dù Phi-e-rơ không làm nhiều việc, nhưng tâm tính của ông đã trải qua nhiều thay đổi, và điều ông tìm kiếm là lẽ thật cùng sự thay đổi thực sự. Công việc của ông đã được

thực hiện không chỉ vì chính công việc. Mặc dù Phao-lô làm nhiều việc, nhưng tất cả đều là công việc của Đức Thánh Linh, và mặc dù Phao-lô đã hợp tác trong công việc này, nhưng ông không trải nghiệm nó. Phi-e-rơ làm ít việc hơn chỉ là vì Đức Thánh Linh đã không làm nhiều việc như thế thông qua ông. Số lượng công việc của họ không quyết định liệu họ có được trở nên hoàn thiện hay không; sự theo đuổi của người này là để nhận được phần thưởng, còn của người kia là để đạt được một tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đến mức ông đã có thể sống bày tỏ ra một hình ảnh đáng mến để thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Bề ngoài họ khác nhau, và thực chất của họ cũng khác nhau. Người không thể xác định ai trong số họ đã được làm cho hoàn thiện dựa trên số lượng công việc họ đã làm. Phi-e-rơ đã cố gắng sống bày tỏ ra hình ảnh của một người yêu mến Đức Chúa Trời, trở thành một người vâng lời Đức Chúa Trời, trở thành một người chấp nhận việc xử lý và tía sửa, trở thành một người thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã có thể dâng mình cho Đức Chúa Trời, đặt toàn bộ bản thân mình vào trong tay Đức Chúa Trời, và vâng lời Ngài cho đến chết. Đó là những gì mà ông đã quyết tâm làm, và hơn nữa, đó là những gì ông đã đạt được. Đây là căn nguyên tại sao cuối cùng kết cục của ông khác với của Phao-lô. Công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phi-e-rơ là làm cho ông hoàn thiện, còn công tác Đức Thánh Linh đã làm trong Phao-lô là sử dụng ông. Đó là bởi vì bản tính của họ và quan điểm của họ về việc theo đuổi không giống nhau. Cả hai đều có công tác của Đức Thánh Linh. Phi-e-rơ đã áp dụng công tác này cho chính mình, và cũng đã cung cấp nó cho những người khác; trong khi đó, Phao-lô chỉ cung cấp toàn bộ công tác của Đức Thánh Linh cho những người khác, còn bản thân thì không đạt được gì từ nó. Theo cách này, sau khi Phao-lô đã trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh trong rất nhiều năm, những thay đổi ở ông hầu như không có. Ông gần như vẫn ở trong trạng thái tự nhiên của mình, và vẫn là Phao-lô của ngày xưa. Chỉ là sau khi chịu đựng gian khổ trong nhiều năm công tác, ông đã học được cách làm việc và học được sự chịu đựng, nhưng bản tính cũ của ông – bản tính cạnh tranh cao và hám lợi – thì vẫn còn. Sau khi làm việc trong bao nhiêu năm, ông đã không biết tâm tính bại hoại của mình, cũng không bỏ được tâm tính cũ của mình, và điều đó vẫn có thể thấy rõ trong công việc của ông. Trong ông chỉ đơn thuần có nhiều kinh nghiệm làm việc hơn, nhưng chỉ một ít kinh nghiệm như thế không đủ khả năng thay đổi ông và không thể thay đổi các quan điểm của ông về sự tồn tại hoặc ý nghĩa sự theo đuổi của mình. Mặc dù ông đã làm việc nhiều năm cho Đấng Christ, và không bao giờ bắt bớ Đức Chúa Jê-sus nữa, nhưng trong lòng ông, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không có gì thay đổi. Điều này

có nghĩa là ông đã không làm việc để dâng mình cho Đức Chúa Trời, mà buộc phải làm việc vì đích đến tương lai của mình. Vì ban đầu, ông đã bắt bớ Đấng Christ, và không quy phục Đấng Christ; ông vốn là một kẻ phản nghịch cố tình chống đối Đấng Christ, và là người không hiểu biết gì về công tác của Đức Thánh Linh. Khi công việc của mình sắp kết thúc, ông vẫn không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và chỉ đơn thuần tự ý hành động theo tính khí của riêng mình, mà không chú ý chút gì đến ý muốn của Đức Thánh Linh. Và vì vậy, bản tính của ông là thù địch với Đấng Christ và không tuân theo lẽ thật. Một người như vậy, người đã bị công tác của Đức Thánh Linh từ bỏ, người đã không biết về công tác của Đức Thánh Linh, và cũng là người đã chống đối Đấng Christ – làm sao một người như thế có thể được cứu rỗi? Con người có thể được cứu rỗi hay không không phụ thuộc vào việc họ làm bao nhiêu việc, hay họ dâng mình nhiều như thế nào, mà thay vào đó được quyết định bằng việc họ có biết về công tác của Đức Thánh Linh hay không, họ có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không, và các quan điểm của họ về việc theo đuổi có phù hợp với lẽ thật hay không.

Mặc dù những sự mặc khải tự nhiên đã xảy đến sau khi Phi-e-rơ bắt đầu đi theo Jê-sus, nhưng về bản tính, ngay từ đầu, Phi-e-rơ đã là người sẵn sàng quy phục Đức Thánh Linh và tìm kiếm Đấng Christ. Sự vâng lời của ông đối với Đức Thánh Linh là thuần khiết: Ông đã không tìm kiếm danh tiếng và của cải, mà thay vào đó được thúc đẩy bởi sự tuân theo lẽ thật. Mặc dù đã có ba lần Phi-e-rơ phủ nhận quen biết Đấng Christ, và mặc dù ông đã căm dỗ Đức Chúa Jê-sus, nhưng một chút yếu đuối đó của con người không liên quan đến bản tính của ông, không ảnh hưởng đến sự theo đuổi tương lai của ông, và không thể đủ để chứng minh rằng sự căm dỗ của ông là một hành động của kẻ địch lại Đấng Christ. Sự yếu đuối của con người bình thường là điều tất cả mọi người trên đời đều có – người có nghĩ Phi-e-rơ khác biệt chút nào không? Chẳng phải mọi người đều giữ những quan điểm nhất định về Phi-e-rơ bởi vì ông đã phạm phải một vài sai lầm đại dột sao? Và chẳng phải mọi người đều vô cùng ngưỡng mộ Phao-lô vì mọi việc ông đã làm và mọi thư tín mà ông đã viết sao? Làm sao con người có thể nhìn thấu được bản chất của con người? Chắc hẳn những người thật sự có lương tri đều có thể nhìn thấy một điều nhỏ nhặt như thế chứ? Mặc dù nhiều năm trải nghiệm đau đớn của Phi-e-rơ không được ghi lại trong Kinh Thánh, nhưng điều này không chứng tỏ rằng Phi-e-rơ đã không có những trải nghiệm thực sự, hoặc Phi-e-rơ đã không được làm cho hoàn thiện. Làm sao công tác của Đức Chúa Trời có thể được con người hiểu thấu hoàn toàn? Những ghi chép trong Kinh Thánh không phải do đích thân Jê-sus lựa chọn, mà đã được các thể hệ sau biên soạn. Như vậy, chẳng phải mọi điều ghi trong Kinh Thánh đều đã được lựa chọn

theo ý tưởng của con người sao? Hơn nữa, kết cục của Phi-e-rơ và Phao-lô không được nêu rõ trong các thư tín, vì vậy, con người đánh giá Phi-e-rơ và Phao-lô theo nhận thức riêng của mình và theo ý thích riêng của mình. Và bởi vì Phao-lô đã làm rất nhiều việc, bởi vì “những đóng góp” của ông quá lớn lao, nên ông đã giành được sự tin tưởng của quần chúng. Chẳng phải con người chỉ tập trung vào bề nổi sao? Làm sao con người có thể có khả năng nhìn thấu được bản chất của con người? Chưa kể, biết rằng Phao-lô đã là một đối tượng được tôn thờ trong hàng nghìn năm, ai dám liều lĩnh phủ nhận công việc của ông? Phi-e-rơ chỉ là một người đánh cá, vậy làm sao sự đóng góp của ông có thể lớn lao như của Phao-lô được? Về mặt đóng góp họ đã thực hiện, Phao-lô đáng lẽ phải được thưởng trước Phi-e-rơ, và Phao-lô đáng lẽ phải là người đủ tư cách hơn để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Ai có thể tưởng tượng được rằng, trong cách đối xử với Phao-lô, Đức Chúa Trời đã chỉ đơn thuần khiến ông làm việc thông qua những ân tứ của mình, trong khi Đức Chúa Trời đã làm cho Phi-e-rơ hoàn thiện. Hoàn toàn không phải là Đức Chúa Jêsus đã lập kế hoạch cho Phi-e-rơ và Phao-lô ngay từ đầu: Thay vào đó, họ đã được làm cho hoàn thiện hoặc được đưa vào làm việc theo bản tính vốn có của họ. Và vì vậy, những gì mọi người nhìn thấy chỉ đơn thuần là những đóng góp bên ngoài của con người, trong khi những gì Đức Chúa Trời nhìn thấy là bản chất con người, cũng như con đường mà con người theo đuổi từ đầu, và động lực đằng sau sự theo đuổi của con người. Người ta đánh giá một con người theo quan niệm của mình và theo nhận thức của riêng mình, nhưng kết cục sau cùng của một con người không được quyết định dựa trên những thứ bên ngoài của họ. Và vì vậy, Ta phán rằng nếu con đường người đi từ đầu là con đường thành công, và quan điểm của người về việc theo đuổi là đúng đắn từ đầu, thì người giống như Phi-e-rơ; nếu con đường người đi là con đường thất bại, thì bất kể cái giá người phải trả là gì, kết cục của người vẫn sẽ giống như của Phao-lô. Dù gì đi nữa, đích đến của người và việc người thành công hay thất bại, đều được quyết định bằng việc con đường người tìm kiếm có đúng đắn hay không, chứ không phải sự tận tụy của người, hay cái giá người phải trả. Thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, và các mục tiêu họ theo đuổi là khác nhau; con người không có khả năng nhận ra những điều này, và chỉ Đức Chúa Trời mới có thể biết hết về chúng. Vì những gì Đức Chúa Trời nhìn thấy là bản chất của con người, trong khi con người không biết gì về thực chất của bản thân mình. Con người không có khả năng nhìn thấy thực chất bên trong con người hoặc vóc giặc thực tế của họ, và do đó, không có khả năng xác định lí do cho sự thất bại và thành công của Phao-lô và Phi-e-rơ. Lý do khiến hầu hết mọi người tôn thờ Phao-lô chứ không phải Phi-e-rơ là vì Phao-lô đã được sử dụng cho công việc công khai, và con người có thể nhận thức

được công việc này, và vì vậy mọi người ghi nhận “những thành tích” của Phao-lô. Trong khi đó, những kinh nghiệm của Phi-e-rơ lại vô hình đối với con người, và những gì ông đã tìm kiếm thì con người không thể đạt được, và vì vậy, con người không quan tâm đến với Phi-e-rơ.

Phi-e-rơ đã được làm cho hoàn thiện thông qua việc trải nghiệm sự xử lý và tinh luyện. Ông đã nói rằng: “Tôi phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời mọi lúc. Trong mọi việc tôi làm, tôi chỉ cố gắng làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, và dù tôi bị hành phạt hay bị phán xét, tôi vẫn vui lòng làm vậy”. Phi-e-rơ đã dâng tất cả cho Đức Chúa Trời, và công việc, lời nói cùng toàn bộ đời sống của ông hết thảy đều vì yêu mến Đức Chúa Trời. Ông là người tìm kiếm sự thánh khiết, và càng trải nghiệm, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời sâu thẳm trong lòng càng lớn. Trong khi đó, Phao-lô đã chỉ làm công việc bề ngoài, và mặc dù ông cũng đã làm việc chăm chỉ, nhưng sự lao nhọc của ông là để làm công việc của mình một cách đúng đắn và vì thế đạt được phần thưởng. Nếu ông biết mình sẽ không nhận được phần thưởng, thì ông đã từ bỏ công việc của mình. Điều Phi-e-rơ quan tâm là tình yêu đích thực trong lòng mình, và những gì thiết thực, có thể đạt được. Ông không quan tâm đến việc mình có nhận được phần thưởng hay không, mà là việc tâm tính của mình có thể được thay đổi hay không. Phao-lô quan tâm đến việc ngày càng làm việc chăm chỉ hơn, ông quan tâm đến công việc bên ngoài và sự cống hiến, và đến những giáo lý mà người bình thường không trải nghiệm được. Ông không quan tâm gì đến những thay đổi sâu bên trong mình và tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của Phi-e-rơ là để đạt được một tình yêu đích thực và một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của ông là để đạt được một mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Trời, và để sống một cách thực tế. Công việc của Phao-lô được thực hiện là do những gì Jê-sus đã giao phó cho ông, và để có được những điều ông ao ước, nhưng những điều này không liên quan đến sự hiểu biết của ông về bản thân và về Đức Chúa Trời. Công việc của ông chỉ là để thoát khỏi hình phạt và sự phán xét. Điều Phi-e-rơ tìm kiếm là tình yêu thuần khiết, và điều Phao-lô tìm kiếm là mào triều thiên của sự công bình. Phi-e-rơ đã trải nghiệm nhiều năm công tác của Đức Thánh Linh, và đã có hiểu biết thực tế về Đấng Christ, cũng như sự hiểu biết sâu sắc về bản thân. Và vì vậy, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời là thuần khiết. Nhiều năm tinh luyện đã nâng cao hiểu biết của ông về Jê-sus và sự sống, và tình yêu của ông là một tình yêu vô điều kiện, đó là một tình yêu tự phát, và ông đã không đòi hỏi điều gì đáp lại, cũng không hy vọng có được bất kỳ lợi ích nào. Phao-lô đã làm việc trong nhiều năm, nhưng ông không có nhiều hiểu biết về Đấng Christ, và sự hiểu biết của ông về bản thân cũng ít ỏi đến

đáng thương. Ông không hề có tình yêu dành cho Đấng Christ, và công việc của ông cùng đường đưa mà ông chạy là để có được vòng nguyệt quế sau cùng. Điều ông đã tìm kiếm là mào triều thiên đẹp nhất, chứ không phải tình yêu thuần khiết nhất. Ông đã không chủ động tìm kiếm, mà thụ động; không phải ông đang thực hiện bổn phận của mình, mà là bị buộc phải theo đuổi sau khi bị công tác của Đức Thánh Linh bắt giữ. Và vì vậy, sự theo đuổi của ông không chứng minh rằng ông là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời; chính Phi-e-rơ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, ông đã thực hiện bổn phận của mình. Con người nghĩ rằng tất cả những ai đóng góp cho Đức Chúa Trời đều sẽ nhận được phần thưởng, và rằng sự đóng góp càng lớn, thì càng đương nhiên là họ sẽ nhận được ơn huệ của Đức Chúa Trời. Bản chất quan điểm của con người mang tính thương vụ, và họ không chủ động cố gắng thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, con người càng tìm kiếm một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời và sự vâng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn, cũng có nghĩa là họ càng tìm cách thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, thì họ càng có thể đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Đức Chúa Trời là đòi hỏi con người khôi phục lại bổn phận và địa vị ban đầu của họ. Con người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy, con người không nên vượt quá giới hạn của bản thân bằng cách đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào với Đức Chúa Trời, và không nên làm điều gì khác hơn là thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ đã được đo lường tùy theo việc họ có thể thực hiện bổn phận của mình như loài thọ tạo của Đức Chúa Trời hay không, chứ không phải theo quy mô đóng góp của họ; đích đến của họ đã được xác định dựa theo những gì họ tìm kiếm ngay từ đầu, chứ không phải theo lượng công việc họ đã làm, hoặc theo đánh giá của những người khác về họ. Và vì vậy, cố gắng tích cực thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến thành công; tìm kiếm con đường của tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời là con đường đúng đắn nhất; tìm kiếm những thay đổi trong tâm tính cũ của mình, và tìm kiếm tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, là con đường dẫn đến thành công. Một con đường dẫn đến thành công như thế là con đường khôi phục bổn phận ban đầu cũng như diện mạo ban đầu của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đó là con đường khôi phục, và cũng là mục tiêu của mọi công tác của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối. Nếu việc theo đuổi của con người bị ô tạp bởi những đòi hỏi ngông cuồng cá nhân và những thêm muốn phi lý, thì hiệu quả đạt được sẽ không phải là những thay đổi trong tâm tính của con người. Điều này mâu thuẫn với công tác khôi phục. Đó chắc chắn không phải là công tác được thực

hiện bởi Đức Thánh Linh, và vì vậy, chúng tỏ rằng loại theo đuổi này không được Đức Chúa Trời chấp thuận. Một sự theo đuổi không được Đức Chúa Trời chấp thuận thì có nghĩa lý gì?

Công việc do Phao-lô thực hiện đã được thể hiện trước con người, nhưng tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời thuần khiết ra sao, và ông đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức nào sâu trong lòng mình – những điều này con người không thể nhìn thấy được. Con người chỉ có thể nhìn thấy công việc ông đã làm, từ đó con người biết rằng ông chắc chắn đã được Đức Thánh Linh sử dụng, và vì thế, con người nghĩ rằng Phao-lô tốt hơn Phi-e-rơ, rằng công việc của ông vĩ đại hơn, vì ông đã có thể cung cấp cho các hội thánh. Phi-e-rơ chỉ chú ý đến những kinh nghiệm cá nhân của mình, và chỉ thu phục được một vài người trong thời gian công tác không thường xuyên của mình. Từ ông, chỉ có một vài thư tín ít được biết đến, nhưng ai biết tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời sâu trong lòng lớn đến nhường nào? Ngày qua ngày, Phao-lô đã làm việc cho Đức Chúa Trời: Chừng nào còn việc để làm, thì ông đều làm. Ông cảm thấy bằng cách này ông sẽ có thể đạt được mảo triều thiên, và có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nhưng ông đã không tìm cách thay đổi bản thân thông qua công việc của mình. Bất cứ điều gì trong cuộc sống của Phi-e-rơ không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bứt rứt. Nếu việc đó không thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách thích hợp để ông có thể phấn đấu làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất và vụn vặt nhất của cuộc sống, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải làm thỏa lòng mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lẽ thật. Phao-lô chỉ tìm kiếm danh tiếng và địa vị bề ngoài. Ông đã tìm cách thể hiện bản thân trước con người, và không tìm cách tiến sâu hơn vào lối vào sự sống. Điều ông quan tâm là giáo lý, không phải hiện thực. Một số người nói rằng: “Phao-lô đã làm rất nhiều việc cho Đức Chúa Trời, tại sao ông không được Đức Chúa Trời nhớ đến? Phi-e-rơ chỉ thực hiện một ít việc cho Đức Chúa Trời, và đã không có đóng góp to lớn cho các hội thánh, vậy tại sao ông lại được làm cho hoàn thiện?” Phi-e-rơ đã yêu mến Đức Chúa Trời đến một mức độ nhất định mà Đức Chúa Trời yêu cầu; chỉ những người như vậy mới có chứng ngôn. Còn Phao-lô thì sao? Phao-lô đã yêu mến Đức Chúa Trời đến mức độ nào? Người có biết không? Công việc của Phao-lô là vì điều gì? Còn công việc của Phi-e-rơ là vì điều gì? Phi-e-rơ đã không làm nhiều việc, nhưng người có biết những điều sâu thẳm trong lòng ông không? Công việc của Phao-lô liên quan đến việc cung cấp cho các hội thánh và hỗ trợ cho các hội thánh. Những gì Phi-e-rơ

trải nghiệm là những thay đổi trong tâm tính sống của mình; ông đã trải nghiệm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người đã biết những khác biệt về thực chất của họ, người có thể thấy cuối cùng thì ai thực sự tin vào Đức Chúa Trời, và ai không thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Một trong hai đã thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, còn người kia thì không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời; một người đã trải qua những thay đổi trong tâm tính mình, còn người kia thì không; một người đã khiêm nhường hầu việc và không dễ được mọi người chú ý, còn người kia đã được mọi người tôn thờ và đã có hình ảnh tuyệt vời; một người tìm kiếm sự thánh khiết, còn người kia thì không, và mặc dù người đó không bất khiết, nhưng người đó không sở hữu một tình yêu thuần khiết; một người sở hữu nhân tính thật, còn người kia thì không; một người sở hữu ý thức của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, còn người kia thì không. Đó là những khác biệt về thực chất của Phao-lô và Phi-e-rơ. Con đường Phi-e-rơ đã đi là con đường thành công, cũng là con đường để đạt được sự khôi phục nhân tính bình thường và khôi phục bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đại diện cho tất cả những người thành công. Con đường Phao-lô đã đi là con đường thất bại, và ông đại diện cho tất cả những ai chỉ quy phục và dâng mình hời hợt, chứ không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Phao-lô đại diện cho tất cả những ai không sở hữu lẽ thật. Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và sự phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong cuộc sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là thực hiện bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, sự phán xét hay cơn hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải đạt được, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa lòng mong muốn của Đấng Tạo Hóa hơn thế. Thử tưởng tượng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không thực hiện bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời kết tội, vì người là kẻ không sở hữu lẽ thật, kẻ không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm việc cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hay hiểu biết về bản thân.

Người không hiểu hoặc không biết về Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hay yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy, những kẻ như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Một số người nói rằng: “Phao-lô đã làm một khối lượng công việc rất lớn, ông đã gánh vác những trọng trách to lớn cho các hội thánh và đã đóng góp rất nhiều cho họ. Mười ba thư tín của Phao-lô đã duy trì 2.000 năm Thời đại Ân điển, và chỉ đứng thứ hai sau Bốn Sách Phúc Âm. Ai có thể so sánh với ông? Không ai có thể giải mã Sách Khải huyền của Giăng, trong khi các thư tín của Phao-lô cung cấp sự sống, và công việc ông đã làm mang lại ích lợi cho các hội thánh. Ai khác có thể đạt được những điều như vậy? Còn Phi-e-rơ đã làm công việc gì?” Khi con người đánh giá người khác, đó là theo sự đóng góp của họ. Khi Đức Chúa Trời đánh giá con người, đó là theo bản tính của con người. Trong số những người tìm kiếm sự sống, Phao-lô là người đã không biết bản chất của chính mình. Ông không hề khiêm nhường hay vâng lời, ông cũng không biết thực chất chống đối Đức Chúa Trời của mình. Và vì vậy, ông là người chưa từng trải qua những kinh nghiệm chi tiết, và là người không đưa lẽ thật vào thực hành. Phi-e-rơ thì khác. Ông biết những khiếm khuyết, sự yếu đuối và tâm tính bại hoại của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy, ông đã có một con đường thực hành để thay đổi tâm tính mình; ông không phải là một trong những người chỉ có giáo lý mà không có hiện thực. Những ai thay đổi là những người mới đã được cứu rỗi, họ là những người có đủ tư cách theo đuổi lẽ thật. Những ai không thay đổi thuộc về những người tự nhiên bị lỗi thời; họ là những người chưa được cứu rỗi, nghĩa là những người bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Họ sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến cho dù công việc của họ có to tát đến đâu. Khi người so sánh điều này với sự theo đuổi của chính mình, cuối cùng người giống loại người như Phi-e-rơ hay Phao-lô tự nó đã phải rõ ràng. Nếu vẫn không có lẽ thật trong những gì người tìm kiếm, và nếu thậm chí ngày nay người vẫn còn kiêu ngạo và xúc xược như Phao-lô, vẫn liên thoảng tự đề cao bản thân như ông ta, thì người chắc chắn là một kẻ suy đồi thất bại. Nếu người tìm kiếm giống như Phi-e-rơ, nếu người tìm kiếm những sự thực hành và những thay đổi thực sự, và không kiêu ngạo hay ngoan cố, mà cố gắng thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời có thể đạt được chiến thắng. Phao-lô đã không biết thực chất hay sự bại hoại của chính mình, ông càng không biết về sự bất tuân của bản thân. Ông không bao giờ đề cập đến sự bất chấp đáng khinh của mình đối với Đấng Christ, cũng không quá hối hận. Ông chỉ đưa ra một lời giải thích ngắn gọn, và sâu thẳm trong lòng mình, ông không hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời. Mặc dù ông đã ngã trên đường đến Đa-mách, nhưng ông không nhìn sâu vào bản thân mình.

Ông hài lòng với việc chỉ đơn thuần miệt mài làm việc, và đã không xem việc biết bản thân và thay đổi tâm tính cũ của mình là những vấn đề cốt yếu nhất. Ông đã thỏa mãn với việc chỉ đơn thuần nói lẽ thật, với việc cung cấp cho người khác như một sự xoa dịu cho lương tâm của chính mình, và với việc không còn bắt bớ các môn đồ của Jêsus để an ủi bản thân và tha thứ cho những tội lỗi trong quá khứ của mình. Mục tiêu ông đã theo đuổi không gì khác hơn là một mào triều thiên trong tương lai và một công việc tạm thời, mục tiêu ông theo đuổi là ân điển dồi dào. Ông đã không tìm kiếm đủ lẽ thật, cũng không cố gắng tiến sâu hơn vào lẽ thật mà trước đây ông chưa hiểu. Vì vậy, sự hiểu biết của ông về bản thân có thể nói là sai lầm, và ông đã không chấp nhận hình phạt hay sự phán xét. Việc ông có thể làm việc không có nghĩa là ông đã sở hữu một sự hiểu biết về bản tính hay thực chất của chính mình; ông chỉ tập trung vào những thực hành bên ngoài. Hơn nữa, điều ông phấn đấu không phải là sự thay đổi, mà là kiến thức. Công việc của ông hoàn toàn là kết quả của sự xuất hiện của Jêsus trên đường đến Đa-mách. Đó không phải là điều ông đã quyết tâm thực hiện ban đầu, đó cũng không phải là công việc xảy ra sau khi ông đã chấp nhận việc tẩy rửa tâm tính cũ của mình. Cho dù ông đã làm việc ra sao, tâm tính cũ của ông vẫn không thay đổi, và vì vậy, công việc của ông đã không chuộc lại được những tội lỗi trong quá khứ của mình mà chỉ đơn thuần đóng một vai trò nhất định trong các hội thánh thời đó. Một người như thế này, người có tâm tính cũ không thay đổi – nghĩa là, người đã không nhận được sự cứu rỗi, và càng không có lẽ thật – thì tuyệt đối không thể trở thành một trong những người được Đức Chúa Jêsus chấp nhận. Ông không phải là người đầy tình yêu mến và sự tôn kính dành cho Jêsus Christ, cũng không phải là người giỏi tìm kiếm lẽ thật, càng không phải là người tìm kiếm lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể. Ông chỉ đơn thuần là người khéo ngụy biện, và là người không chịu khuất phục trước bất kỳ ai cao hơn mình hoặc bất kỳ ai sở hữu lẽ thật. Ông đối kỵ với những người hoặc những lẽ thật trái ngược với mình hoặc thù địch với mình, thích những người có tài, là những người thể hiện một hình ảnh tuyệt vời và sở hữu kiến thức uyên thâm. Ông không thích qua lại với những người nghèo tìm kiếm con đường thật và không quan tâm đến điều gì ngoài lẽ thật, mà thay vào đó, ông quan tâm đến những nhân vật cấp cao từ các tổ chức tôn giáo, là những người chỉ nói về giáo lý và sở hữu kiến thức phong phú. Ông không có tình yêu đối với công tác mới của Đức Thánh Linh, và không quan tâm đến sự tiến triển trong công tác mới của Đức Thánh Linh. Thay vào đó, ông ưa chuộng những phép tắc và giáo lý cao hơn những lẽ thật phổ biến. Xét về bản chất bẩm sinh của ông và toàn bộ những gì ông đã tìm kiếm, ông không xứng đáng được gọi là một Cơ Đốc nhân theo đuổi lẽ thật, càng không phải là một đầy tớ trung thành trong nhà của Đức

Chúa Trời, vì sự giả hình của ông quá nhiều, và sự bất tuân của ông quá lớn. Mặc dù được biết đến như một đầy tớ của Đức Chúa Jêsus, nhưng ông đã không hề xứng đáng để được bước vào cổng vương quốc thiên đàng, vì những hành động của ông từ đầu đến cuối không thể được gọi là công chính. Ông chỉ có thể đơn thuần được xem là một kẻ giả hình, và đã làm điều bất chính, nhưng cũng là người đã làm việc cho Đấng Christ. Mặc dù ông không thể bị gọi là xấu xa, nhưng có thể phù hợp để gọi ông là một con người làm điều bất chính. Ông đã làm rất nhiều việc, nhưng ông không được đánh giá dựa trên số lượng công việc ông đã làm, mà chỉ dựa trên chất lượng và thực chất của nó. Chỉ bằng cách này mới có thể đi đến tận cùng của vấn đề này. Ông đã luôn tin rằng: “Ta có khả năng làm việc, ta giỏi hơn hầu hết mọi người; ta quan tâm đến trọng trách của Chúa hơn ai hết, và không ai ăn năn sâu sắc như ta, vì sự sáng lớn đã chiếu trên ta, và ta đã nhìn thấy sự sáng lớn, và vì vậy, sự ăn năn của ta sâu sắc hơn bất kỳ ai khác”. Vào lúc đó, đây là những gì ông đã nghĩ trong lòng. Khi kết thúc công việc của mình, Phao-lô đã nói: “Ta đã đánh trận, ta đã xong sự chạy, và mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta”. Trận chiến, công việc và sự chạy của ông hoàn toàn vì mào triều thiên của sự công bình, và ông đã không chủ động tiến lên. Mặc dù ông đã không làm chiếu lệ trong công việc của mình, nhưng có thể nói rằng công việc của ông được thực hiện chỉ đơn thuần để bù đắp cho những lỗi lầm của mình, để bù đắp cho những lời buộc tội của lương tâm mình. Ông đã chỉ hy vọng hoàn tất công việc của mình, hoàn thành sự chạy của mình, và đánh trận xong càng sớm càng tốt, hầu cho ông có thể giành được mào triều thiên của sự công bình mà mình hằng ao ước sớm hơn nữa. Điều ông ao ước không phải là được gặp Đức Chúa Jêsus bằng những kinh nghiệm và kiến thức thực sự của mình, mà là để hoàn thành công việc của mình càng sớm càng tốt, để ông sẽ nhận được những phần thưởng mà công việc của ông đã mang lại khi ông gặp Đức Chúa Jêsus. Ông đã dùng công việc của mình để tự an ủi bản thân, và để đạt được một thỏa thuận đổi lấy mào triều thiên trong tương lai. Thứ ông tìm kiếm không phải là lẽ thật hay Đức Chúa Trời, mà chỉ là mào triều thiên. Làm sao một sự theo đuổi như thế có thể đạt tiêu chuẩn được? Động lực của ông, công việc của ông, cái giá ông đã trả, và tất cả mọi nỗ lực của ông – những ảo tưởng tuyệt vời của ông đã lấp đầy những điều này, và ông đã làm việc hoàn toàn theo những ham muốn của riêng mình. Trong toàn bộ công việc của ông, không có một chút sẵn lòng nào trong cái giá ông đã trả; ông chỉ đơn thuần tham gia vào việc đạt được một thỏa thuận. Những nỗ lực của ông không được tự nguyện thực hiện để thực hiện bổn phận của mình, mà được tự nguyện thực hiện để đạt được mục tiêu của thỏa thuận. Có bất kỳ giá trị nào cho những nỗ lực như thế không? Ai sẽ khen ngợi những nỗ lực bất khiết

của ông? Ai có chút hứng thú nào với những nỗ lực như thế? Công việc của ông đầy những giấc mơ cho tương lai, đầy những kế hoạch tuyệt vời, và không chứa đựng con đường để thay đổi tâm tính của con người. Rất nhiều sự nhân từ của ông là giả vờ; công việc của ông đã không cung cấp sự sống, mà là một phép lịch sự giả tạo; đó là việc đạt được một thỏa thuận. Làm sao công việc như thế này có thể dẫn con người đến con đường khôi phục bản phận ban đầu của họ được?

Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ, nghịch cảnh, ông vẫn sẵn lòng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế bởi một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị ô tạp bởi chính xác thịt của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và ý đồ riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mặc dù công việc ông đã làm không to tát, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Bởi vậy, có thể nói rằng ông là loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một cộng sự, người vẫn có thể thực hiện bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm đủ kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yếu đuối, nhưng trong lòng, người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho sự sống của chính mình sẵn lòng thực hiện bản phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời giáo huấn của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hay có bất kỳ kinh nghiệm thực sự nào, đến nỗi cuối đời người, vẫn không có điều gì người đã làm mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng để làm việc được của người, và Ngài không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những

thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người về việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được ban thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, và vì bản thân người đã không đưa lễ thật vào thực hành và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm của cá nhân người, và không có gì trọng yếu hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Con đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể chưa có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng con đã rất siêng năng trong những nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho con vào thiên đàng để ăn trái sự sống được sao?” Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép làm ô uế vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách tệ hại – thì luật Trời sẽ không thể dung thứ nếu người muốn bước vào vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ cho những kẻ nịnh hót Ta dễ dàng vào vương quốc của Ta. Đây là luật Trời, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính của bản thân mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ chăm chăm vào phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của chính mình, thì tất cả mọi nỗ lực của người sẽ vô ích – và đây là một lẽ thật bất di bất dịch!

Từ sự khác nhau về thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, người nên hiểu rằng tất cả những ai không theo đuổi sự sống đều lao nhọc uổng công! Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, thế thì trong lòng người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Người phải vứt bỏ tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng mọi thứ cho Ngài, không nên có các lựa chọn hay đòi hỏi cá nhân, và người phải thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được dựng nên, người phải vâng lời Chúa đã dựng nên người, bởi người vốn không có quyền tự trị bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là một người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải là để kìm hãm người, hay ngăn chặn người thông qua

giáo lý, mà là con đường để người thực hiện bổn phận của mình, và nó có thể đạt được – phải đạt được – bởi tất cả những ai làm điều công chính. Nếu người so sánh thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, thì người sẽ biết mình nên tìm kiếm như thế nào. Giữa hai con đường mà Phi-e-rơ và Phao-lô đã đi, một là con đường để được làm cho hoàn thiện, và một là con đường của sự loại bỏ; Phi-e-rơ và Phao-lô đại diện cho hai con đường khác nhau. Mặc dù mỗi người đều đã nhận được công tác của Đức Thánh Linh, mỗi người đều đã có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và mỗi người đều đã chấp nhận những điều được Đức Chúa Jêsus giao phó cho mình, nhưng kết quả có được ở mỗi người không giống nhau: Một người đã thực sự có kết quả, còn người kia thì không. Từ thực chất của họ, công việc họ đã làm, những điều được họ đã bày tỏ ra bên ngoài, và kết cục cuối cùng của họ, người nên hiểu con đường nào mình nên đi, con đường nào mình nên chọn để đi. Họ đã đi hai con đường hoàn toàn khác nhau. Phao-lô và Phi-e-rơ, họ là điển hình hoàn hảo của mỗi con đường, và vì vậy, ngay từ đầu, họ đã được đưa ra làm hình mẫu cho hai con đường này. Những điểm then chốt trong kinh nghiệm của Phao-lô là gì, và tại sao ông đã không thành công? Những điểm then chốt trong kinh nghiệm của Phi-e-rơ là gì, và ông đã trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện như thế nào? Nếu người so sánh những điều từng người quan tâm, thì người sẽ biết chính xác loại người nào Đức Chúa Trời muốn, ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, tâm tính của Đức Chúa Trời là gì, loại người nào cuối cùng sẽ được làm cho hoàn thiện, cũng như loại người nào sẽ không được làm cho hoàn thiện; người sẽ biết tâm tính của những người sẽ được làm cho hoàn thiện là gì, và tâm tính của những người sẽ không được làm cho hoàn thiện là gì – những vấn đề về thực chất này có thể nhìn thấy được trong những kinh nghiệm của Phi-e-rơ và Phao-lô. Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, và do đó, Ngài khiến cho mọi tạo vật đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài, và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, loài người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời dưới đất đều phải nằm dưới sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào và tất cả đều phải quy phục sự sắp đặt của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời định đoạt, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dù vĩ đại đến đâu, thì cũng không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, muôn vật đều phục vụ cho nhân loại được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hay đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào đối với

Đức Chúa Trời. Vì vậy, con người, là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, cũng phải thực hiện bổn phận của con người. Bất kể họ là chúa tể hay người chăm nom mọi thứ, bất kể địa vị của con người cao đến đâu giữa muôn vật, thì họ vẫn chỉ là con người nhỏ bé dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và chỉ là một con người tầm thường không hơn, một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và họ sẽ không bao giờ cao hơn Đức Chúa Trời được. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, con người phải cố gắng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không có lựa chọn khác, vì Đức Chúa Trời xứng đáng với tình yêu của con người. Những ai tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không nên tìm kiếm bất kỳ lợi ích cá nhân nào hoặc những điều cá nhân họ ao ước; đây là cách theo đuổi đúng đắn nhất. Nếu những gì người tìm kiếm là lẽ thật, nếu những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật, và nếu những gì người đạt được là một sự thay đổi trong tâm tính của mình, thì con đường người bước đi là con đường đúng. Nếu những gì người tìm kiếm là những phước lành của xác thịt, những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật theo quan niệm của riêng người, và nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính của người, người không hề vâng lời Đức Chúa Trời trong xác thịt, và người vẫn sống trong sự mơ hồ, thì những gì người tìm kiếm chắc chắn sẽ đưa người xuống địa ngục, vì con đường người đi là con đường thất bại. Việc người sẽ được làm cho hoàn thiện hay bị loại bỏ tùy thuộc vào sự theo đuổi của chính người, điều đó cũng có nghĩa là thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi.

Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người

Trong công việc của con người có bao nhiêu phần là công tác của Đức Thánh Linh và bao nhiêu phần là trải nghiệm của con người? Có thể nói mọi người vẫn chưa hiểu được những vấn đề này, và lí do cho việc đó là họ không hiểu được các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh. Khi Ta nói “công việc của con người”, dĩ nhiên Ta đang nói đến công việc của những người có được công tác của Đức Thánh Linh, hay những người được Đức Thánh Linh sử dụng. Ta không nói đến công việc xuất phát từ ý muốn của con người, mà là công tác của các sứ đồ, cộng sự, hay những anh chị em bình thường trong phạm vi công tác của Đức Thánh Linh. Ở đây, “công việc của con người” không ám chỉ công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, mà nói đến phạm vi và nguyên tắc của công tác Đức Thánh Linh thực hiện trên con người. Mặc dù những nguyên tắc này là những nguyên tắc và phạm vi công tác của

Đức Thánh Linh, chúng không giống như các nguyên tắc và phạm vi công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Công việc của con người có thực chất và nguyên tắc của con người, còn công tác của Đức Chúa Trời có thực chất và nguyên tắc của Đức Chúa Trời.

Công tác trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, bất kể là công tác của riêng Đức Chúa Trời hay công việc của những người được sử dụng, thì vẫn là công tác của Đức Thánh Linh. Thực chất của chính Đức Chúa Trời là Thần, có thể gọi là Đức Thánh Linh hay Thần uy lực gấp bảy lần. Nói chung, Họ đều là Thần của Đức Chúa Trời, cho dù Thần của Đức Chúa Trời đã được gọi bằng các danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau. Thực chất của Họ vẫn là một. Vì thế, công tác của chính Đức Chúa Trời là công tác của Đức Thánh Linh, trong khi công tác của Đức Chúa Trời nhập thể không gì khác hơn là Đức Thánh Linh đang làm việc. Công tác của những người được sử dụng cũng là công tác của Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ trọn vẹn của Đức Thánh Linh, điều tuyệt đối đúng, trong khi công việc của những người được sử dụng thì bị lẫn lộn với nhiều thứ của con người, và không phải là sự bày tỏ trực tiếp của Đức Thánh Linh, hướng hồ là sự bày tỏ trọn vẹn của Ngài. Công tác của Đức Thánh Linh đa dạng và không bị giới hạn bởi bất cứ điều kiện gì. Công tác của Đức Thánh Linh biến đổi ở những người khác nhau; thể hiện các bản chất khác nhau, và khác nhau theo thời đại, cũng như theo quốc gia. Dĩ nhiên, mặc dù Đức Thánh Linh làm việc bằng nhiều phương cách khác nhau và theo nhiều nguyên tắc, nhưng bất kể công tác được thực hiện như thế nào hay trên loại người nào, thì bản chất của nó luôn khác nhau; tất cả những công tác được thực hiện trên những người khác nhau đều có nguyên tắc của chúng, và hết thảy đều có thể đại diện cho bản chất đối tượng của chúng. Đó là bởi công tác của Đức Thánh Linh khá cụ thể về phạm vi và khá cân nhắc. Công tác được thực hiện trong xác thịt nhập thể không giống như công tác được thực hiện trên con người, và công tác cũng biến đổi theo tổ chất của người mà nó được tiến hành. Công tác thực hiện trong xác thịt nhập thể thì không được thực hiện trên con người, và nó không phải là cùng công tác được thực hiện trên con người. Nói tóm lại, bất kể được làm như thế nào, công tác được thực hiện trên những đối tượng khác nhau thì không bao giờ giống nhau, và các nguyên tắc Ngài làm việc thay đổi theo tình trạng và bản tính của những người khác nhau mà Ngài làm việc. Đức Thánh Linh làm việc trên những người khác nhau dựa trên thực chất vốn có của họ và không đòi hỏi ở họ nhiều hơn thực chất đó, Ngài cũng không làm công tác trên họ vượt quá tổ chất vốn có của họ. Vì vậy, công tác của Đức Thánh Linh trên con người cho phép mọi người thấy được bản chất của đối tượng công tác đó. Bản chất vốn có của con người không

thay đổi; tố chất vốn có của họ thì hạn chế. Đức Thánh Linh sử dụng con người hay làm việc trên họ phù hợp với những hạn chế trong tố chất của họ, hầu cho họ có thể được lợi từ việc đó. Khi Đức Thánh Linh làm việc trên những người được sử dụng, tài năng và tố chất vốn có của những người đó được giải phóng, không bị kìm hãm. Tố chất vốn có của họ được phát huy trong việc phụng sự cho công tác. Có thể nói rằng Ngài sử dụng những phần của con người mà có thể sử dụng được trong công tác của Ngài, nhằm đạt được kết quả trong công tác đó. Ngược lại, công tác được thực hiện trong xác thịt nhập thể thì trực tiếp thể hiện công tác của Thần và không bị pha trộn với tâm trí và những suy nghĩ của con người; những ân tứ, kinh nghiệm hay trạng thái bẩm sinh của con người đều không thể đạt được việc đó. Hết thảy vô vàn công tác của Đức Thánh Linh đều là để làm lợi và khai trí cho con người. Tuy nhiên, một số người có thể được hoàn thiện trong khi những người khác không sở hữu những điều kiện để được hoàn thiện, có nghĩa là họ không thể được hoàn thiện và khó có thể được cứu rỗi, và cho dù họ có thể đã có công tác của Đức Thánh Linh, thì cuối cùng họ cũng bị loại bỏ. Điều này có nghĩa là mặc dù công tác của Đức Thánh Linh là khai trí cho mọi người, thì cũng không thể nói rằng tất cả những ai có được công tác của Đức Thánh Linh đều sẽ được hoàn thiện trọn vẹn, bởi vì con đường mà nhiều người đi theo trong sự theo đuổi của họ chẳng phải là con đường để được hoàn thiện. Họ chỉ có phần việc đơn phương của Đức Thánh Linh, mà không có sự hợp tác chủ quan từ phía con người hay sự theo đuổi đúng đắn của con người. Do vậy, công tác của Đức Thánh Linh trên những người này thành ra phục vụ cho những người đang được hoàn thiện. Công tác của Đức Thánh Linh không thể trực tiếp nhìn thấy được bởi mọi người, cũng không thể trực tiếp chạm vào được bởi chính mọi người. Nó chỉ có thể được biểu lộ bởi những ai có ân tứ làm việc, có nghĩa là công tác của Đức Thánh Linh được cung cấp cho các môn đệ thông qua những biểu lộ mà mọi người thể hiện.

Công tác của Đức Thánh Linh được thực hiện và hoàn thành thông qua nhiều kiểu người và nhiều điều kiện khác nhau. Mặc dù công tác của Đức Chúa Trời nhập thể có thể đại diện cho công tác của cả một thời đại, và có thể đại diện cho sự bước vào của con người trong cả một thời đại, nhưng công việc về chi tiết sự bước vào của mọi người vẫn cần được thực hiện bởi những người được Đức Thánh Linh sử dụng, chứ không phải bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Vì thế, công tác của Đức Chúa Trời, hay chức vụ riêng của Đức Chúa Trời, là công tác của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, mà con người không thể làm thay Ngài. Công tác của Đức Thánh Linh được hoàn tất thông qua nhiều kiểu người khác nhau; không một người nào có thể đạt được hoàn toàn, và không một người nào có thể bày tỏ trọn vẹn. Những

người lãnh đạo các hội thánh cũng không thể đại diện đầy đủ cho công tác của Đức Thánh Linh; họ chỉ có thể làm một số công việc lãnh đạo. Công tác của Đức Thánh Linh vì thế có thể được chia thành ba phần: công tác của chính Đức Chúa Trời, công tác của những người được sử dụng, và công tác được thực hiện trên những người trong dòng chảy của Đức Thánh Linh. Công tác của chính Đức Chúa Trời là dẫn dắt toàn bộ thời đại; công việc của những người được sử dụng là thông qua việc được sai phái hay được giao ủy nhiệm sau khi Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác của chính Ngài, mà dẫn dắt toàn bộ các môn đệ của Đức Chúa Trời, và đây là những người hợp tác với công tác của Đức Chúa Trời; công tác được Đức Thánh Linh thực hiện trên những người trong dòng chảy là duy trì mọi công tác của chính Ngài, có nghĩa là duy trì toàn bộ sự quản lý của Ngài và lời chứng của Ngài, trong khi đồng thời hoàn thiện những ai có thể được hoàn thiện. Kết hợp lại, ba phần này là toàn bộ công tác của Đức Thánh Linh, nhưng nếu không có công tác của chính Đức Chúa Trời, thì công tác quản lý sẽ bị đình trệ toàn bộ. Công tác của chính Đức Chúa Trời bao gồm công việc của toàn nhân loại, và nó cũng đại diện cho công tác của cả một thời đại, có nghĩa là công tác của riêng Đức Chúa Trời đại diện cho mọi động lực và khuynh hướng trong công tác của Đức Thánh Linh, trong khi công tác của các sứ đồ thì đến sau công tác của riêng Đức Chúa Trời và bắt nguồn từ đó, chứ không dẫn dắt thời đại, cũng không đại diện cho những khuynh hướng công tác của Đức Thánh Linh trong cả thời đại. Họ chỉ thực hiện công việc mà con người phải làm, hoàn toàn không có gì liên quan đến công tác quản lý. Công tác chính Đức Chúa Trời thực hiện là một công trình trong phạm vi công tác quản lý. Công việc của con người chỉ là bổn phận mà những người được sử dụng thực hiện, và không liên quan đến công tác quản lý. Mặc dù chúng đều là công tác của Đức Thánh Linh, nhưng do những khác biệt trong thân phận và sự đại diện của công tác, nên có những khác biệt rõ ràng về thực chất giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và công việc của con người. Hơn nữa, phạm vi công tác được Đức Thánh Linh thực hiện thì khác nhau trên các đối tượng mang thân phận khác nhau. Đây là các nguyên tắc và phạm vi công tác của Đức Thánh Linh.

Công việc của con người biểu thị kinh nghiệm và nhân tính của họ. Những gì con người cung cấp và công việc họ thực hiện đại diện cho họ. Mọi sự thông sáng, lý luận, lô-gic và óc tưởng tượng phong phú của con người đều chứa đựng trong công việc của họ. Kinh nghiệm của con người đặc biệt có thể biểu thị công việc của họ, và những kinh nghiệm của một người trở thành những hợp phần trong công việc của họ. Công việc của con người có thể biểu lộ kinh nghiệm của họ. Khi một số người trải nghiệm một cách tiêu cực, thì hầu hết ngôn ngữ thông công của họ sẽ gồm

những yếu tố tiêu cực. Nếu trải nghiệm của họ trong một thời gian là tích cực và họ đặc biệt có một con đường trên phương diện tích cực, thì sự thông công của họ đầy khích lệ, và mọi người có thể nhận được những sự cung cấp tích cực từ họ. Nếu một cộng sự trở nên tiêu cực trong một thời gian, thì sự thông công của người đó sẽ luôn mang các yếu tố tiêu cực. Loại thông công này gây chán nản, và những người khác sẽ vô thức trở nên buồn chán sau mỗi thông công của người đó. Trạng thái của các môn đệ thay đổi dựa theo trạng thái của người dẫn dắt. Bất kể một cộng sự như thế nào bên trong, thì đó là những gì người đó bày tỏ, và công tác của Đức Thánh Linh thường thay đổi theo tình trạng của con người. Ngài làm việc tùy theo kinh nghiệm của con người và không ép buộc họ, mà đưa ra những yêu cầu cho con người tùy theo quá trình trải nghiệm bình thường của họ. Điều này có nghĩa là sự thông công của con người khác với lời Đức Chúa Trời. Những gì mọi người thông công truyền tải những sự thông sáng và kinh nghiệm cá nhân của họ, bày tỏ những sự thông sáng và kinh nghiệm của họ trên cơ sở công tác của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của họ là phải tìm ra được, sau khi Đức Chúa Trời làm việc hay phán dạy, những gì trong đó mà họ phải thực hành hay bước vào, và sau đó truyền đạt lại cho các môn đệ. Do đó, công việc của con người đại diện cho sự bước vào và thực hành của họ. Dĩ nhiên, những công việc như thế này bị pha trộn với những bài học và kinh nghiệm của con người hoặc một số tư tưởng của họ. Bất kể Đức Thánh Linh làm việc như thế nào, dù là trên con người hay trong Đức Chúa Trời nhập thể, thì những cộng sự luôn bày tỏ họ là gì. Mặc dù chính là Đức Thánh Linh làm việc, nhưng công việc được đặt trên cơ sở những gì con người vốn có, bởi vì Đức Thánh Linh không làm việc gì mà không có cơ sở. Nói cách khác, công việc không đến từ hư vô, mà luôn được thực hiện phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế. Chỉ bằng cách này, tâm tính của con người mới có thể được chuyển hóa và những quan niệm cùng tư tưởng cũ kỹ của họ mới có thể được thay đổi. Những gì con người bày tỏ là những gì họ nhìn thấy, cảm nghiệm, có thể tưởng tượng, và có thể đạt được bằng suy nghĩ của con người, cho dù đó có là học thuyết hay những quan niệm. Công việc của con người không thể vượt quá phạm vi kinh nghiệm của con người, những gì con người thấy, những gì con người có thể tưởng tượng hay nghĩ ra, bất kể quy mô của công việc đó thế nào. Tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là những gì về chính Ngài, và điều này không thể đạt được bởi con người – nghĩa là vượt quá tầm suy nghĩ của con người. Ngài bày tỏ công tác dẫn dắt toàn nhân loại của Ngài, và điều này không liên quan đến các chi tiết trong kinh nghiệm của con người, mà thay vào đó, liên quan đến kế hoạch quản lý của riêng Ngài. Những gì con người bày tỏ là kinh nghiệm của họ, trong khi những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là hữu thể của Ngài, đó là tâm tính

cổ hữu của Ngài, vượt tầm con người. Kinh nghiệm của con người là sự thông sáng và kiến thức có được dựa trên sự bày tỏ của Đức Chúa Trời về hữu thể của Ngài. Sự thông sáng và kiến thức như thế gọi là hữu thể của con người, và cơ sở cho sự bày tỏ chúng là tâm tính và tổ chất vốn có của con người – đây là lí do vì sao chúng cũng được gọi là hữu thể của con người. Con người có thể thông công những gì họ trải nghiệm và nhìn thấy. Không ai có thể thông công những gì họ chưa từng trải nghiệm, chưa từng nhìn thấy, hay tư duy của họ không thể đạt tới, những thứ họ không có bên trong mình. Nếu những gì con người bày tỏ không phải từ kinh nghiệm của họ, thì đó là trí tưởng tượng của họ hoặc là giáo lý. Nói đơn giản là không có hiện thực trong lời họ. Nếu người chưa từng tiếp xúc với những thứ trong xã hội, thì người không thể nào thông công rõ ràng về các mối quan hệ xã hội phức tạp. Nếu người không có gia đình mà người khác lại nói về những chuyện gia đình, thì người sẽ không hiểu phần lớn những gì họ nói. Vì thế, những gì con người thông công và công việc họ làm đại diện cho hữu thể nội tại của họ. Nếu ai đó thông công sự hiểu biết của họ về hình phạt và sự phán xét, nhưng người lại không có kinh nghiệm về điều đó, thì người sẽ không dám phủ nhận hiểu biết của họ, càng không dám chắc một trăm phần trăm về nó. Đó là bởi sự thông công của họ là về thứ người chưa từng trải nghiệm, thứ người chưa từng biết đến, và tâm trí người không thể lường tượng ra được. Từ hiểu biết của họ, tất cả những gì người có thể thu được là một con đường trải qua hình phạt và sự phán xét trong tương lai. Nhưng con đường này chỉ có thể là một trong những kiến thức giáo lý; nó không thể thay thế cho hiểu biết của chính người, càng không thể thay thế cho kinh nghiệm của người. Có lẽ người nghĩ rằng những gì họ nói khá đúng, nhưng trong trải nghiệm của bản thân, người nhận thấy chúng phi thực tế trong nhiều mặt. Có lẽ người cảm thấy một số điều mình nghe được là hoàn toàn phi thực tế; người chấp chứa những quan niệm về chúng tại thời điểm đó, và mặc dù người chấp nhận chúng, người chỉ làm vậy một cách miễn cưỡng. Nhưng trong trải nghiệm của bản thân người, những kiến thức tạo nên các quan niệm trong người trở thành đường lối thực hành của người, và càng thực hành, người càng hiểu nhiều hơn về giá trị và ý nghĩa thật sự của những lời người nghe được. Sau khi đã có kinh nghiệm của chính mình, người lúc đó mới có thể nói về những kiến thức người cần có về những gì người vừa trải nghiệm. Thêm vào đó, người còn có thể phân biệt được những người có kiến thức thật sự và thực tế với những người mà kiến thức chỉ dựa trên giáo lý và vô giá trị. Vì thế, liệu kiến thức mà người nói có đúng theo lẽ thật hay không phần lớn phụ thuộc vào việc liệu người có kinh nghiệm thực tế về điều đó hay không. Một khi có lẽ thật trong kinh nghiệm của người, thì kiến thức của người sẽ thực tế và có giá trị. Thông qua trải nghiệm của

mình, người còn có thể đạt được sự sáng suốt và thông sáng, đào sâu kiến thức của mình, và tăng cường sự khôn ngoan cũng như óc suy xét về cách người nên hành xử. Những kiến thức được bày tỏ bởi những người không sở hữu lẽ thật chỉ là giáo lý, cho dù nó có thể cao xa đến đâu. Kiểu người này cũng có thể rất thông minh khi bàn đến các vấn đề xác thịt, nhưng không thể rạch ròi khi nói về các vấn đề thuộc linh. Đó là bởi những người như thế không có một chút kinh nghiệm gì về các vấn đề thuộc linh. Đây là những người không được khai sáng về các vấn đề thuộc linh và không hiểu những việc tâm linh. Bất kể loại kiến thức nào người bày tỏ, miễn kiến thức đó là hữu thể của người, thì đó là kinh nghiệm cá nhân của người, kiến thức thật sự của người. Những gì được thảo luận bởi những người chỉ nói về giáo lý – những người không sở hữu lẽ thật hay hiện thực – thì cũng có thể gọi là hữu thể của họ, bởi vì họ đã đạt được giáo lý của mình chỉ thông qua sự suy ngẫm sâu sắc, và đó là kết quả từ sự chiêm nghiệm sâu sắc của họ. Thế nhưng, đó cũng chỉ là giáo lý, là sự tưởng tượng không hơn! Kinh nghiệm của hết thảy mọi kiểu người đều đại diện cho những điều bên trong họ. Bất cứ ai không có kinh nghiệm thuộc linh thì không thể nói những kiến thức về lẽ thật, hoặc kiến thức đúng đắn về những vấn đề thuộc linh khác nhau. Những gì con người bày tỏ là những gì về họ bên trong – điều này là chắc chắn. Nếu ai đó muốn có được kiến thức về những vấn đề thuộc linh và lẽ thật, thì họ phải có kinh nghiệm thực tế. Nếu người không thể nói rõ ràng về lẽ thường trong đời sống con người, thì làm sao người nói được về các vấn đề thuộc linh? Những người có thể dẫn dắt các hội thánh, cung cấp sự sống cho mọi người, và làm sứ đồ cho mọi người, thì phải có kinh nghiệm thực tế; họ phải có hiểu biết đúng đắn về các vấn đề thuộc linh, cùng một nhận thức đúng đắn và kinh nghiệm về lẽ thật. Chỉ những người như thế mới đủ tư cách làm người làm công hay sứ đồ dẫn dắt các hội thánh. Nếu không, họ chỉ có thể theo sau như những người thấp kém nhất và không thể dẫn dắt, càng không thể là những sứ đồ có thể cung cấp sự sống cho mọi người. Đó là bởi chức năng của các sứ đồ không phải là chạy tắt bật hay đấu tranh, mà là làm công tác chăm sóc sự sống và dẫn dắt người khác trong việc chuyển hóa tâm tính của họ. Những ai thực hiện chức năng này được ủy thác để gánh vác một trọng trách, điều không phải ai cũng có thể gánh vác. Loại công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người có sự sống, có nghĩa là những người có trải nghiệm về lẽ thật. Nó không thể được đảm nhận đơn thuần bởi bất kỳ ai có thể từ bỏ, có thể chạy tắt bật, hay sẵn lòng dâng trọn bản thân; những người không có trải nghiệm về lẽ thật, chưa được tĩa rửa hay phán xét, thì không thể làm loại công việc này. Những người không có kinh nghiệm, tức là những người không có hiện thực, thì không thể nhìn thấy hiện thực một cách rõ ràng, bởi vì bản thân họ

không có dạng hữu thể này. Vì vậy, kiểu người này không những không có khả năng làm công việc dẫn dắt, mà sẽ trở thành đối tượng bị loại bỏ nếu họ vẫn không có được lẽ thật trong một thời gian dài. Sự thông sáng người bày tỏ có thể là minh chứng cho những gian khổ người đã trải qua trong cuộc sống, những điều mà vì đó người đã bị hành phạt và những vấn đề mà vì đó người đã bị phán xét. Điều này cũng đúng đối với những sự thử luyện: một người được tinh luyện ở điểm nào, một người yếu kém ở điểm nào – thì đó đều là những lĩnh vực mà họ có trải nghiệm, mà họ có con đường. Chẳng hạn, nếu ai đó bị thất vọng trong hôn nhân, họ sẽ thường xuyên thông công: “Tạ ơn Đức Chúa Trời, ngợi khen Đức Chúa Trời, con phải làm thỏa mong muốn trong lòng Đức Chúa Trời, dâng hiến cả sự sống của con, và con phải đặt trọn cuộc hôn nhân của mình vào tay Đức Chúa Trời. Con sẵn lòng thề nguyện dâng cả cuộc đời con cho Đức Chúa Trời”. Tất cả mọi thứ bên trong con người đều có thể biểu lộ những gì về họ thông qua sự thông công. Tốc độ nói của một người, họ nói to hay nhỏ – những vấn đề như vậy không phải là vấn đề về kinh nghiệm và không thể đại diện cho họ có gì và là gì. Những điều này chỉ có thể nói lên tính cách của một người là tốt hay xấu, hay bản tính của họ tốt hay xấu, nhưng chúng không thể được đánh đồng với việc ai đó có kinh nghiệm hay không. Khả năng bày tỏ bản thân khi nói, hay kỹ năng hoặc tốc độ nói, chỉ là vấn đề tập luyện và không thể thay thế cho kinh nghiệm của một người. Khi người nói về những trải nghiệm cá nhân của mình, người thông công những gì mình thấy quan trọng và tất cả những điều bên trong mình. Lời nói của Ta đại diện cho hữu thể của Ta, nhưng những gì Ta nói vượt tầm con người. Những gì Ta nói không phải là những gì con người trải nghiệm, và không phải là thứ con người có thể nhìn thấy, cũng chẳng phải thứ con người có thể chạm vào, mà là những gì về Ta. Một số người chỉ thừa nhận những gì Ta thông công là những gì Ta đã trải nghiệm, nhưng họ không nhận ra đó là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Dĩ nhiên, những gì Ta nói là những gì Ta đã trải nghiệm. Chính Ta đã thực hiện công tác quản lý trong sáu ngàn năm. Ta đã trải nghiệm mọi thứ từ buổi đầu tạo dựng nhân loại cho đến nay; làm sao Ta không thể thảo luận về điều đó được? Khi nói về bản tính con người, Ta đã thấy rõ; Ta đã quan sát nó từ lâu. Làm sao Ta không thể nói rõ về nó được? Vì Ta đã thấy rõ bản chất của con người, nên Ta đủ tư cách để hành phạt con người và phán xét họ, bởi vì hết thảy con người đều đến từ Ta nhưng đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Dĩ nhiên, Ta cũng đủ tư cách để đánh giá công tác Ta đã thực hiện. Mặc dù công tác này không được thực hiện bởi xác thịt của Ta, nhưng đó là sự bày tỏ trực tiếp của Thần, là những gì Ta có và những gì về Ta. Vì thế, Ta đủ tư cách để bày tỏ về điều đó và làm công việc Ta phải làm. Những gì mọi người nói là những gì họ đã trải nghiệm. Đó là những gì

họ đã nhìn thấy, những gì tâm trí của họ có thể đạt tới, và những gì các giác quan của họ có thể cảm nhận được. Đó là những gì họ có thể thông công. Những lời do xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời phán là sự bày tỏ trực tiếp của Thần và chúng bày tỏ về công tác đã được thực hiện bởi Thần, điều mà xác thịt chưa từng trải nghiệm hay nhìn thấy, thế nhưng Ngài vẫn bày tỏ hữu thể của Ngài, bởi vì thực chất của xác thịt là Thần, và Ngài bày tỏ công tác của Thần. Đó là công tác đã được Thần thực hiện, mặc dù nó vượt tầm xác thịt. Sau khi nhập thể, thông qua sự bày tỏ của xác thịt, Ngài khiến mọi người có thể biết được hữu thể của Đức Chúa Trời và cho phép mọi người thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời và công tác Ngài đã làm. Công việc của con người cho mọi người sự rõ ràng hơn về những gì họ nên bước vào và những gì họ nên hiểu; nó liên quan đến việc dẫn dắt mọi người hiểu và trải nghiệm lẽ thật. Công việc của con người là hỗ trợ mọi người; công tác của Đức Chúa Trời là mở ra những con đường mới và những kỷ nguyên mới cho nhân loại, và mặc khải cho con người những điều người phàm không hay biết, giúp họ biết được tâm tính của Ngài. Công tác của Đức Chúa Trời là dẫn dắt toàn bộ nhân loại.

Hết thảy công tác của Đức Thánh Linh đều được thực hiện để làm lợi lạc cho con người. Tất cả là để khai trí cho con người; chẳng có công tác nào không làm lợi cho con người. Bất kể lẽ thật sâu hay nông, và bất kể tố chất của những người chấp nhận lẽ thật ra sao, bất kể Đức Thánh Linh làm gì, thì điều đó đều có lợi cho con người. Nhưng công tác của Đức Thánh Linh không thể được thực hiện trực tiếp, mà phải được thể hiện thông qua những người hợp tác với Ngài. Chỉ như vậy, công tác của Đức Thánh Linh mới đạt được kết quả. Dĩ nhiên, khi Đức Thánh Linh trực tiếp làm việc, nó không hề bị pha tạp; nhưng khi Đức Thánh Linh làm việc thông qua con người, nó trở nên rất ô tạp và không còn là công tác ban đầu của Đức Thánh Linh. Vì vậy, lẽ thật thay đổi ở những mức độ khác nhau. Các môn đệ không nhận được ý định ban đầu của Đức Thánh Linh mà là sự kết hợp giữa công tác của Đức Thánh Linh và kinh nghiệm cùng kiến thức của con người. Trong những gì các môn đệ nhận lãnh, phần là công tác của Đức Thánh Linh thì đúng đắn, trong khi kinh nghiệm và kiến thức của con người mà họ nhận lãnh được thì khác nhau vì những cộng sự khác nhau. Những cộng sự có được sự khai sáng và chỉ dẫn của Đức Thánh Linh sẽ tiếp tục có những trải nghiệm dựa trên sự khai sáng và chỉ dẫn này. Bên trong những trải nghiệm này là trí tuệ và kinh nghiệm của con người kết hợp lại, cũng như là hữu thể của nhân tính, và sau đó, họ đạt được kiến thức hay sự thông sáng mà họ cần có. Đây là đường lối thực hành của con người sau khi trải nghiệm lẽ thật. Lối thực hành này không phải luôn luôn giống nhau, bởi vì con người trải nghiệm khác nhau, và những điều mà con người trải nghiệm cũng khác nhau. Theo cách này,

cùng một sự khai sáng của Đức Thánh Linh cho ra những kiến thức và sự thực hành khác nhau, bởi những người nhận lãnh sự khai sáng là khác nhau. Một số người mắc những lỗi nhỏ trong lúc thực hành, trong khi một số khác mắc lỗi lớn, còn một số thì chẳng làm được gì khác ngoài mắc lỗi. Điều này là bởi khả năng hiểu biết của con người khác nhau và cũng bởi tổ chất vốn có của họ khác nhau. Một số người hiểu kiểu này sau khi nghe một thông điệp, còn một số người hiểu kiểu khác sau khi nghe một lễ thật. Một số người hơi trạch hướng, trong khi một số thì chẳng hiểu chút gì về ý nghĩa thật sự của lễ thật. Bởi thế, sự hiểu biết của một người quyết định người đó sẽ dẫn dắt người khác như thế nào; điều này hoàn toàn đúng, bởi vì công việc của một người đơn giản là sự thể hiện hữu thể của người đó. Những người được dẫn dắt bởi những ai có hiểu biết đúng đắn về lễ thật thì cũng sẽ có hiểu biết đúng đắn về lễ thật. Ngay cả khi có những người hiểu sai, thì cũng chỉ có một số rất ít như vậy, và không phải mọi người đều sai lầm. Nếu một người hiểu sai về lễ thật, thì những người theo họ chắc chắn cũng sẽ bị sai, và những người này sẽ sai lạc trong mọi phương diện. Mức độ hiểu lễ thật của những môn đệ phần lớn phụ thuộc vào những cộng sự. Dĩ nhiên, lễ thật từ Đức Chúa Trời là đúng, không sai sót, và chắc chắn tuyệt đối. Nhưng những cộng sự thì không hoàn toàn đúng và không thể nói là hoàn toàn đáng tin cậy. Nếu những cộng sự có một phương cách rất thực tế trong việc đưa lễ thật vào thực hành, thì những môn đệ cũng sẽ có được một cách thực hành. Nếu những cộng sự không có một phương cách thực hành lễ thật mà chỉ có giáo lý, thì những môn đệ sẽ không có hiện thực. Tổ chất và bản tính của các môn đệ được định đoạt bẩm sinh và không liên quan đến những cộng sự, nhưng mức độ các môn đệ hiểu lễ thật và biết Đức Chúa Trời lại phụ thuộc vào những cộng sự (điều này chỉ đúng với một số người). Bất kể một cộng sự như thế nào, những môn đệ mà người đó dẫn dắt cũng sẽ như thế ấy. Những gì một cộng sự thể hiện là hữu thể của chính người đó, không chút dè dặt. Những yêu cầu người đó đặt ra cho những người theo mình là những gì bản thân người đó sẵn sàng hoặc có thể đạt được. Hầu hết những cộng sự sử dụng những gì bản thân họ làm như một cơ sở để đưa ra yêu cầu cho các môn đệ của mình, dù có nhiều điều các môn đệ của họ không thể đạt được chút nào – và những điều một người không thể đạt được trở thành chướng ngại cho sự bước vào của họ.

Công việc của những người đã qua tĩa sửa, xử lý, phán xét và hình phạt có ít sai lệch hơn nhiều, và sự bày tỏ từ công việc của họ chính xác hơn nhiều. Những ai dựa vào tính cách tự nhiên của mình để làm việc thì mắc phải những sai lầm khá lớn. Công việc của những người chưa được hoàn thiện thể hiện quá nhiều tính cách tự nhiên của bản thân họ, gây trở ngại lớn cho công tác của Đức Thánh Linh. Cho dù

tổ chất của một người tốt đến đâu, họ vẫn phải trải qua sự tĩa sửa, xử lý, và phán xét trước khi họ có thể thực hiện công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm. Nếu họ chưa trải qua sự phán xét như thế, thì công việc của họ, cho dù có được thực hiện tốt đến đâu, cũng không thể phù hợp với các nguyên tắc của lẽ thật và luôn là một sản phẩm của tính cách tự nhiên và sự thiện lành của con người nơi chính bản thân họ. Công việc của những ai đã qua tĩa sửa, xử lý, và phán xét thì chính xác hơn nhiều so với công việc của những ai chưa được tĩa sửa, xử lý, và phán xét. Những ai chưa qua phán xét thì chẳng bày tỏ được gì ngoài xác thịt và những tư tưởng của con người, pha trộn với nhiều trí thông minh của con người và tài năng thiên bẩm. Đây không phải là sự bày tỏ chính xác của con người về công tác của Đức Chúa Trời. Những ai đi theo những người như vậy đến với họ bởi tổ chất bẩm sinh của họ. Bởi vì họ bày tỏ quá nhiều sự thông sáng và kinh nghiệm của con người, những điều gần như chẳng can hệ gì và lệch lạc quá xa so với ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, nên công việc của kiểu người này không thể mang mọi người đến trước Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, mang họ đến trước con người. Vì vậy, những ai chưa qua sự phán xét và hình phạt thì không đủ tư cách để thực hiện công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm. Công việc của một cộng sự đủ tư cách có thể dẫn mọi người đến con đường đúng đắn và giúp họ bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của người đó có thể đưa mọi người đến trước Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công việc người đó làm có thể biến đổi theo từng cá nhân và không bị trói buộc bởi các phép tắc, cho mọi người sự giải phóng và tự do, cũng như khả năng dần trưởng thành trong đời sống và bước sâu hơn vào lẽ thật. Công việc của một cộng sự không đủ tư cách thì thiếu sót rất nhiều. Công việc của người đó thật xuẩn ngốc. Người đó chỉ có thể đưa mọi người vào quy củ, và những gì người đó đòi hỏi ở con người không biến đổi theo từng cá nhân; người đó không làm việc theo các nhu cầu thực tế của mọi người. Trong kiểu công việc này, có quá nhiều phép tắc và quá nhiều giáo lý, và nó không thể đưa con người vào hiện thực hay vào sự thực hành bình thường để trưởng thành trong đời sống. Nó chỉ có thể khiến con người bám lấy một vài phép tắc vô giá trị. Loại hướng dẫn như thế này chỉ có thể khiến mọi người lạc lối. Người đó dẫn dắt người trở nên giống như người đó; người đó có thể khiến người trở thành những gì người đó có và là. Để các môn đệ phân biệt liệu những người dẫn dắt có đủ tư cách hay không, bí quyết là nhìn vào đường lối họ dẫn dắt và kết quả công việc của họ, cũng như nhìn xem liệu các môn đệ có nhận lãnh được các nguyên tắc hợp với lẽ thật hay không và liệu họ có nhận lãnh được các đường lối thực hành phù hợp cho sự chuyển hóa của họ hay không. Người nên phân biệt giữa các công việc khác nhau của những kiểu người khác nhau; người không nên là một môn đệ ngốc

nghech. Điều này liên quan đến vấn đề bước vào của mọi người. Nếu người không có khả năng phân biệt được sự dẫn dắt của người nào là có đường lối và của người nào thì không, người sẽ dễ bị lừa gạt. Toàn bộ điều này đều ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của chính người. Có quá nhiều sự tự nhiên trong công việc của những người chưa được hoàn thiện; nó được pha trộn với quá nhiều ý muốn của con người. Hữu thể của họ là tính cách tự nhiên – những gì họ vốn sinh ra như vậy. Đó không phải sự sống sau khi đã được xử lý hay hiện thực sau khi đã được chuyển hóa. Làm sao một người như thế này có thể hỗ trợ những ai đang theo đuổi sự sống được? Sự sống mà con người có ban đầu là trí tuệ hoặc tài năng bẩm sinh của họ. Loại trí tuệ hay tài năng này khác xa với những yêu cầu chính xác của Đức Chúa Trời đối với con người. Nếu một người chưa được làm cho hoàn thiện và tâm tính bại hoại của người đó chưa được tẩy rửa và xử lý, thì sẽ có một khoảng cách lớn giữa những gì người đó bày tỏ và lẽ thật; những gì người đó bày tỏ sẽ bị pha trộn với những thứ mơ hồ, chẳng hạn như sự tưởng tượng và kinh nghiệm phiến diện của người đó. Hơn nữa, bất kể người đó làm việc như thế nào, mọi người vẫn cảm thấy không có một mục tiêu chung và không có lẽ thật phù hợp cho sự bước vào của tất cả mọi người. Phần lớn những gì được yêu cầu đối với mọi người đều nằm ngoài khả năng của họ, như thể lừa vịt lên cây. Đây là công việc của ý muốn con người. Bản tính bại hoại của con người, những tư tưởng, và quan niệm của họ xâm nhập mọi phần cơ thể họ. Con người bẩm sinh không có bản năng thực hành lẽ thật, cũng không có bản năng hiểu lẽ thật một cách trực tiếp. Cộng với tâm tính bại hoại của người đó – khi loại người với tính cách tự nhiên này làm việc, chẳng phải điều đó gây gián đoạn sao? Nhưng một con người đã được hoàn thiện thì có kinh nghiệm về lẽ thật mà mọi người cần hiểu, và có hiểu biết về những tâm tính bại hoại của họ, để rồi những thứ mơ hồ và không thực trong công việc của người đó giảm dần, những sự pha tạp của con người trở nên ít hơn, và công việc cũng như sự phụng sự của người đó ngày càng tiến gần hơn tới những tiêu chuẩn Đức Chúa Trời yêu cầu. Vì thế, công việc của người đó đã bước vào thực tế của lẽ thật và cũng đã trở nên thiết thực. Những tư tưởng trong tâm trí con người đặc biệt cản trở công tác của Đức Thánh Linh. Con người có trí tưởng tượng phong phú cùng lô-gic hợp lý, và họ đã có kinh nghiệm xử lý vấn đề dày dạn. Nếu tất cả những khía cạnh này của con người không qua tẩy rửa và chấn chỉnh, thì chúng đều là những chướng ngại cho công việc. Vì thế, công việc của con người không thể đạt đến mức độ chính xác cao nhất, đặc biệt là công việc của những người chưa được hoàn thiện.

Công việc của con người nằm trong một phạm vi và bị hạn chế. Một người chỉ có thể làm công việc của một giai đoạn nhất định, và không thể làm công việc của

cả một thời đại – nếu không, người đó sẽ dẫn dắt mọi người vào giữa các phép tắc. Công việc của con người chỉ có thể áp dụng cho một thời gian hoặc một giai đoạn cụ thể. Đó là bởi kinh nghiệm của con người có phạm vi của nó. Công việc của con người không thể so sánh được với công tác của Đức Chúa Trời. Những đường lối thực hành và kiến thức của con người về lẽ thật đều khả dụng trong một phạm vi nhất định. Người không thể nói rằng con đường mà con người bước đi hoàn toàn là ý muốn của Đức Thánh Linh, bởi vì con người chỉ có thể được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và không thể hoàn toàn được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Những thứ con người có thể trải nghiệm đều nằm trong phạm vi nhân tính bình thường và không thể vượt quá phạm vi của những tư tưởng trong tâm trí con người bình thường. Tất cả những người có thể sống trọn thực tế của lẽ thật đều trải nghiệm nội trong phạm vi này. Khi họ trải nghiệm lẽ thật, đó luôn là một trải nghiệm của đời sống con người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng; đó không phải một cách trải nghiệm lệch lạc với đời sống con người bình thường. Họ trải nghiệm lẽ thật được khai sáng bởi Đức Thánh Linh trên cơ sở sống cuộc sống con người của họ. Hơn nữa, lẽ thật này khác nhau ở mỗi người, và chiều sâu của nó liên quan đến trạng thái của người đó. Một người chỉ có thể nói rằng con đường họ đi là cuộc sống con người bình thường của một người theo đuổi lẽ thật, và có thể gọi là con đường được đi bởi một người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng. Một người không thể nói rằng con đường họ đi là con đường Đức Thánh Linh đi. Trong trải nghiệm bình thường của con người, bởi vì những người theo đuổi không giống nhau, nên công tác của Đức Thánh Linh cũng không giống nhau. Thêm vào đó, bởi vì môi trường con người trải nghiệm và phạm vi trải nghiệm của họ không giống nhau, và bởi sự pha trộn của tâm trí và tư tưởng họ, nên trải nghiệm của họ bị pha trộn ở các mức độ khác nhau. Mỗi người hiểu về lẽ thật tùy theo điều kiện cá nhân khác nhau của họ. Hiểu biết của họ về ý nghĩa thật sự của lẽ thật không đầy đủ và chỉ là một hoặc một vài phương diện. Phạm vi lẽ thật mà con người trải nghiệm khác nhau ở mỗi người, phù hợp với điều kiện của mỗi người. Theo cách này, kiến thức về cùng một lẽ thật, được bày tỏ bởi những người khác nhau thì không giống nhau. Điều này có nghĩa là kinh nghiệm của con người luôn có những hạn chế và không thể đại diện trọn vẹn cho ý muốn của Đức Thánh Linh, cũng như không thể coi công việc của con người là công tác của Đức Chúa Trời, ngay cả khi những gì con người bày tỏ rất gần với ý muốn của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi kinh nghiệm của con người rất gần với công tác hoàn thiện mà Đức Thánh Linh thực hiện. Con người chỉ có thể là tôi tớ của Đức Chúa Trời, thực hiện các công việc Đức Chúa Trời giao phó cho họ. Con người chỉ có thể bày tỏ kiến thức do Đức Thánh Linh khai sáng và những lẽ thật đạt được từ những

trải nghiệm cá nhân của họ. Con người không đủ tư cách và không đáp ứng các điều kiện để làm phương tiện bày tỏ của Đức Thánh Linh. Họ không được quyền nói rằng công việc của họ là công tác của Đức Chúa Trời. Con người có các nguyên tắc làm việc của con người, và hết thảy mọi người đều có các kinh nghiệm khác nhau và các điều kiện khác nhau. Công việc của con người bao gồm toàn bộ kinh nghiệm của họ dưới sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những kinh nghiệm này chỉ có thể đại diện cho hữu thể của con người và không đại diện cho hữu thể của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Đức Thánh Linh. Do đó, con đường mà con người đi không thể nói là con đường Đức Thánh Linh đi, bởi vì công việc của con người không thể đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời, và công việc của con người cũng như kinh nghiệm của con người không phải là toàn bộ ý muốn của Đức Thánh Linh. Công việc của con người dễ rơi vào những phép tắc, phương pháp làm việc của họ dễ bị gò bó trong một phạm vi hạn chế, và không thể dẫn dắt mọi người đến một con đường tự do. Hầu hết các môn đệ đều sống trong một phạm vi giới hạn, và cách trải nghiệm của họ cũng bị hạn chế trong phạm vi đó. Kinh nghiệm của con người luôn hạn chế; phương pháp làm việc của họ cũng chỉ giới hạn trong một vài kiểu và không thể so sánh với công tác của Đức Thánh Linh hay công tác của chính Đức Chúa Trời. Điều này là bởi suy cho cùng, kinh nghiệm của con người cũng có hạn. Bất kể Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài như thế nào, nó cũng không bị bó buộc bởi các phép tắc; bất kể nó được thực hiện như thế nào cũng không bị giới hạn ở một phương pháp nào. Không có bất cứ phép tắc nào cho công tác của Đức Chúa Trời – mọi công tác của Ngài đều được giải phóng và tự do. Cho dù con người có theo Ngài bao lâu, họ cũng không thể chất lọc được bất cứ quy luật nào chi phối cách làm việc của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài có nguyên tắc, nhưng nó luôn được thực hiện theo những cách mới, luôn có những bước phát triển mới, và nó vượt tầm con người. Chỉ trong một thời kỳ, Đức Chúa Trời có thể có vài kiểu công tác khác nhau và những cách dẫn dắt con người khác nhau, khiến con người luôn có được những sự bước vào và những thay đổi mới mẻ. Người không thể nhận thấy quy luật trong công tác của Ngài bởi vì Ngài luôn làm việc theo những cách mới, và chỉ như vậy, những môn đệ của Đức Chúa Trời mới không trở nên bị bó buộc bởi phép tắc. Công tác của chính Đức Chúa Trời luôn tránh những quan niệm của con người và chống lại chúng. Chỉ những ai đi theo và theo đuổi Ngài với một tấm lòng chân thật mới có thể chuyển hóa được tâm tính của họ và có thể sống tự do, không phải chịu bất kỳ phép tắc nào, hay bị kìm hãm bởi bất kỳ các quan niệm tôn giáo nào. Công việc của con người đưa ra các đòi hỏi cho mọi người dựa trên kinh nghiệm của chính họ và những gì bản thân họ có thể đạt được. Tiêu chuẩn của những yêu cầu này bị giới hạn trong một

phạm vi nhất định, và các phương cách thực hành cũng rất hạn chế. Những môn đệ vì vậy mà vô thức sống trong phạm vi giới hạn này; qua thời gian, những điều này trở thành các phép tắc và nghi thức. Nếu công việc của một giai đoạn được dẫn dắt bởi một người chưa từng trải qua sự hoàn thiện bởi đích thân Đức Chúa Trời và chưa nhận lãnh sự phán xét, thì những môn đệ của người đó hết thảy sẽ trở thành những người cuồng tín và những chuyên gia chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, nếu ai đó là một người dẫn dắt đủ tư cách, thì người đó đã phải trải qua sự phán xét và đã chấp nhận được hoàn thiện. Những ai chưa từng trải qua sự phán xét, thì cho dù có thể có công tác của Đức Thánh Linh, họ cũng chỉ bày tỏ được những điều mơ hồ và hão huyền. Theo thời gian, họ sẽ dẫn dắt mọi người vào các phép tắc mơ hồ và siêu nhiên. Công việc Đức Chúa Trời thực hiện không hợp với xác thịt của con người. Nó không hợp với những tư tưởng của con người mà còn chống lại các quan niệm của họ; nó không bị nhuộm màu sắc tôn giáo mơ hồ. Các kết quả công tác của Đức Chúa Trời không thể được gạt hái bởi một người chưa được Ngài làm cho hoàn thiện; chúng vượt khỏi tầm tư duy của con người.

Công việc trong tâm trí con người quá dễ để con người đạt được. Các mục sư và lãnh đạo trong giới tôn giáo chẳng hạn, họ dựa vào những ân tứ và chức vụ để làm công việc của họ. Những người theo họ trong thời gian dài sẽ lấy những ân tứ của họ và chịu ảnh hưởng bởi một phần hữu thể của họ. Họ tập trung vào những ân tứ, khả năng và kiến thức của mọi người, và họ chú ý đến những thứ siêu nhiên và nhiều giáo lý thâm sâu phi thực tế (dĩ nhiên, những giáo lý thâm sâu này không thể đạt được). Họ không tập trung vào việc thay đổi tâm tính mọi người, mà thay vào đó, tập trung vào huấn luyện mọi người giảng đạo và làm việc, nâng cao kiến thức của mọi người và các giáo lý tôn giáo phong phú của họ. Họ không tập trung vào việc tâm tính của mọi người đã được thay đổi bao nhiêu, hay mọi người hiểu được bao nhiêu về lẽ thật. Họ không quan tâm đến thực chất của mọi người, càng không cố gắng để biết được các trạng thái bình thường và bất thường của mọi người. Họ không phản đối các quan niệm của mọi người, hay tỏ lộ các quan niệm của họ, càng không tĩa sửa mọi người vì những khiếm khuyết hay sự bại hoại của họ. Hầu hết những người theo họ phục vụ vì ân tứ của họ, và tất cả những gì họ đưa ra là những quan niệm tôn giáo và lý thuyết thần học, những điều xa rời thực tế và hoàn toàn không thể trao sự sống cho mọi người. Thực ra, thực chất công việc của họ là ươm mầm tài năng, ươm mầm một người từ không có gì trở thành một cử nhân trường dòng tài năng, để sau này tiếp tục làm việc và lãnh đạo. Người có thể nhận ra được bất kỳ quy luật nào trong sáu ngàn năm công tác của Đức Chúa Trời không? Có nhiều phép tắc và hạn chế trong công việc con người làm, và bộ óc con người quá

giáo điều. Vì vậy, những gì con người bày tỏ là kiến thức và những nhận thức trong phạm vi kinh nghiệm của họ. Con người không thể bày tỏ bất cứ điều gì ngoài những thứ này. Kinh nghiệm và kiến thức của con người không tăng lên nhờ những ân tứ bẩm sinh hay bản năng của họ; chúng tăng lên bởi sự hướng dẫn và chặn dất trực tiếp của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có khả năng nhận lãnh sự chặn dất này và không có khả năng bày tỏ trực tiếp những gì thuộc về thần tính. Con người không thể là nguồn, họ chỉ có thể là một chiếc bình nhận nước từ nguồn. Đây là bản năng của con người, là khả năng một người cần có khi là một con người. Nếu một người đánh mất khả năng chấp nhận lời Đức Chúa Trời và đánh mất bản năng con người, thì người đó cũng mất đi điều quý giá nhất, và mất đi bổn phận của con người thọ tạo. Nếu một người không có kiến thức hay kinh nghiệm gì về lời Đức Chúa Trời hoặc công tác của Ngài, thì người đó đánh mất bổn phận của mình, bổn phận họ phải thực hiện với tư cách một loài thọ tạo, và đánh mất phẩm giá của một loài thọ tạo. Bản năng của Đức Chúa Trời chính là bày tỏ những gì thuộc về thần tính, dù được bày tỏ trong xác thịt hay trực tiếp bởi Thần; đây là chức vụ của Đức Chúa Trời. Con người bày tỏ những kinh nghiệm hoặc kiến thức của chính họ (nghĩa là bày tỏ những gì về họ) trong hoặc sau công tác của Đức Chúa Trời; đây là bản năng của con người, là bổn phận của con người, và là điều con người nên đạt được. Mặc dù sự bày tỏ của con người còn nhiều thiếu sót so với những gì Đức Chúa Trời bày tỏ, và mặc dù sự bày tỏ của con người bị bó buộc bởi nhiều phép tắc, nhưng con người vẫn phải thực hiện bổn phận họ phải thực hiện và làm những gì họ phải làm. Con người nên làm mọi thứ có thể đối với con người để thực hiện bổn phận của mình, và họ không nên một chút dè dặt nào.

Sau nhiều năm làm việc, con người sẽ đúc kết được kinh nghiệm nhiều năm làm việc của mình, cũng như sự khôn ngoan và các phép tắc họ đã tích lũy được. Người làm việc lâu năm thì biết cách cảm nhận sự biến chuyển trong công tác của Đức Thánh Linh; người đó biết khi nào thì Đức Thánh Linh đang làm việc và khi nào thì không; người đó biết cách thông công trong khi đang mang trọng trách, và người đó nhận biết được trạng thái bình thường của công tác của Đức Thánh Linh và trạng thái phát triển bình thường trong đời sống của mọi người. Một người như vậy đã làm việc nhiều năm và biết về công tác của Đức Thánh Linh. Những người đã làm việc lâu năm thì nói năng chắc chắn và từ tốn; thậm chí khi không có gì để nói, họ vẫn điềm tĩnh. Bên trong, họ có thể tiếp tục cầu nguyện để tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Họ có kinh nghiệm làm việc. Một người đã làm việc lâu năm, người đã có nhiều kinh nghiệm và đã học nhiều bài học, thì có nhiều thứ bên trong cản trở công tác của Đức Thánh Linh; đây là một hạn chế khi người đó làm việc lâu năm.

Một người vừa mới bắt đầu làm việc thì chưa bị pha tạp bởi những bài học hay kinh nghiệm của con người, và nhất là lúng túng về cách Đức Thánh Linh hoạt động. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, người đó dần học cảm nhận cách Đức Thánh Linh hoạt động, và trở nên nhận biết được những gì cần làm để có công tác của Đức Thánh Linh, những gì cần làm để đánh trúng yếu điểm của người khác, và những kiến thức chung khác mà những ai làm việc cần phải có. Qua thời gian, người đó bắt đầu biết như lòng bàn tay sự khôn ngoan và kiến thức chung như thế về cách làm việc, và dường như sử dụng những điều đó dễ dàng khi làm việc. Tuy nhiên, khi Đức Thánh Linh thay đổi cách Ngài làm việc, người đó vẫn bám lấy những kiến thức cùng quy tắc làm việc cũ của mình, và biết rất ít về những động lực mới trong công việc. Nhiều năm làm việc và có đầy đủ sự hiện diện cũng như sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh đã cho người đó ngày càng nhiều bài học về công việc và ngày càng nhiều kinh nghiệm. Những điều như thế khiến người đó tràn đầy tự tin mà không phải là kiêu ngạo. Nói cách khác, người đó khá hài lòng với công việc của chính mình và hài lòng với kiến thức chung mình đã đạt được về công tác của Đức Thánh Linh. Cụ thể, việc đạt được hoặc nhận ra được những thứ mà người khác chưa làm được đã cho người đó càng thêm tự tin vào bản thân mình; dường như công tác của Đức Thánh Linh bên trong người đó không thể nào bị dập tắt; trong khi những người khác không đủ tư cách cho sự biệt đãi này. Chỉ có những người dạng như người đó, những người đã làm việc nhiều năm và việc sử dụng họ có giá trị đáng kể, mới đủ tư cách để vui hưởng điều này. Những điều này trở thành một chướng ngại lớn để người đó chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Ngay cả khi người đó có thể chấp nhận công tác mới, thì cũng không thể làm vậy một sớm một chiều. Người đó chắc chắn phải trải qua vài trắc trở trước khi chấp nhận công tác đó. Tình huống này chỉ có thể được đảo ngược dần dần, sau khi những quan niệm cũ của người đó đã được xử lý và tâm tính cũ của người đó đã được phán xét. Nếu không trải qua các bước này, người đó sẽ không buông bỏ và không dễ chấp nhận những lời dạy và công tác mới mà không hợp với các quan niệm cũ của mình. Đây là điều khó xử lý nhất ở con người, và không dễ gì thay đổi được. Là một cộng sự, nếu người đó có thể vừa có được hiểu biết về công tác của Đức Thánh Linh, vừa đúc kết được về động lực của nó, và nếu người đó không thể bị hạn chế bởi kinh nghiệm làm việc của mình và có thể chấp nhận công việc mới xét trên công việc cũ, thì người đó là một cộng sự khôn ngoan và đủ tư cách. Mọi người thường như thế này: Họ làm việc vài năm mà vẫn không thể đúc kết được kinh nghiệm làm việc cho mình, hoặc sau khi đã đúc kết kinh nghiệm và sự khôn ngoan trong công việc, họ bị cản trở trong việc chấp nhận công việc mới, và không thể hiểu đúng hay xử lý thích hợp việc cũ

và việc mới. Mọi người thật khó để đổi trị! Hầu hết các người đều như thế này. Những người đã trải nghiệm nhiều năm công tác của Đức Thánh Linh thấy khó chấp nhận công việc mới, và họ luôn chất chứa những quan niệm mà họ không thể gạt bỏ, trong khi đó một người vừa bắt đầu làm việc thì lại thiếu kiến thức chung về công việc, và thậm chí không biết cách xử lý một số vấn đề đơn giản nhất. Mọi người các người thật khó quá! Những kẻ có một ít thâm niên thì quá kiêu căng và tự phụ đến mức quên mất mình đến từ đâu. Họ luôn coi thường những người trẻ hơn, vậy mà họ không thể chấp nhận công việc mới và không thể buông bỏ các quan niệm mình đã tích lũy và nắm giữ qua nhiều năm. Mặc dù những người trẻ thiếu hiểu biết có thể chấp nhận một ít công tác mới của Đức Thánh Linh, và khá hăng hái, nhưng họ luôn trở nên rối bời và không biết phải làm gì khi có vấn đề. Họ hăng hái nhưng thiếu hiểu biết. Họ chỉ có một chút kiến thức về công tác của Đức Thánh Linh và không thể sử dụng nó trong đời sống của mình; đó chỉ toàn là giáo lý vô dụng. Có quá nhiều người như các người; bao nhiêu người phù hợp để sử dụng đây? Bao nhiêu người có thể tuân phục sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh và hợp được với ý muốn của Đức Chúa Trời đây? Có vẻ như những người trong các người là môn đệ cho đến ngày nay đã rất vâng phục, nhưng thực ra, các người chưa từ bỏ các quan niệm của mình, các người vẫn tìm kiếm trong Kinh Thánh, tin vào những điều mơ hồ, và lan man trong các quan niệm. Chẳng có một ai tìm hiểu kỹ lưỡng công việc thực sự của ngày nay hay đi sâu vào nó. Các người đang chấp nhận đường lối của ngày nay cùng với những quan niệm cũ của mình. Các người có thể đạt được gì với một niềm tin như vậy? Có thể nói rằng trong các người có nhiều quan niệm ẩn giấu chưa được tỏ lộ, chỉ là các người đang cố gắng hết sức để che đậy chúng, không để lộ ra ngoài. Các người không chân thành chấp nhận công việc mới, và không có ý định từ bỏ những quan niệm cũ của mình; các người có quá nhiều triết lý sống, và chúng quá quan trọng. Các người không từ bỏ những quan niệm cũ của mình và miễn cưỡng đối phó với công việc mới. Lòng các người quá nham hiểm, và các người hoàn toàn không để tâm đến các bước của công việc mới. Liệu những kẻ vô dụng như các người có thể làm công việc loan truyền Phúc Âm được không? Liệu các người có khả năng đảm nhận công việc loan truyền Phúc Âm ra toàn cõi vũ trụ được không? Những thói quen này của các người đang cản trở các người chuyển hóa tâm tính của mình và biết đến Đức Chúa Trời. Nếu các người tiếp tục như thế này, các người nhất định sẽ bị loại bỏ.

Các người phải biết phân biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và công việc của con người. Người có thể thấy gì trong công việc của con người? Có nhiều yếu tố kinh nghiệm của con người trong công việc của họ; những gì con người bày tỏ là

những gì về họ. Công tác của chính Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài là gì, nhưng hữu thể của Ngài khác với của con người. Hữu thể của con người đại diện cho kinh nghiệm và cuộc sống của con người (những gì con người trải nghiệm hoặc gặp phải trong cuộc sống, hoặc những triết lý sống mà họ có), và những người sống ở các môi trường khác nhau thì bày tỏ những hữu thể khác nhau. Liệu người có kinh nghiệm xã hội hay không và người thực sự đang sống và trải nghiệm như thế nào trong gia đình mình, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó, người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu Ngài có kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài biết rõ bản chất của con người, và có thể tiết lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa những con người trần tục, nhưng Ngài biết bản tính của người phàm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không đối nhân xử thế, Ngài vẫn biết các quy tắc đối nhân xử thế, vì Ngài hiểu hết bản tính con người. Ngài biết công tác của Thần mà mắt người không thể thấy và tai người không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm sự khôn ngoan mà không phải một triết lý sống và những điều kỳ diệu mà con người khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với mọi người và cũng ẩn giấu với mọi người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi vòng quanh thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “con vượn người” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào, nhưng Ngài bày tỏ những lời cao hơn kiến thức và trên tầm vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người trì độn và tê liệt, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu gì về tập tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, nặng nề, và bẩn thỉu mới có thể làm công tác Ngài cần làm và vạch trần hết bản chất của nhân loại bại hoại. Một đời sống xã hội bẩn thỉu không mở mang cho xác thịt Ngài. Công tác và những lời của Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người kinh nghiệm và các bài học để đối phó với thế gian. Ngài chẳng cần phải điều tra xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự vạch trần của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài

người. Công tác Ngài làm đều nhằm tỏ lộ tâm tính của Ngài cho con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được. Từ công tác của Ngài, con người không thể biết Ngài thuộc dạng người nào. Con người cũng không thể phân loại Ngài như một con người thọ tạo dựa trên công tác của Ngài. Hữu thể của Ngài cũng khiến Ngài không thể phân loại được như một con người thọ tạo. Con người chỉ có thể xem Ngài như một đối tượng phi nhân loại, nhưng không biết xếp Ngài vào tiêu chí nào, vì vậy con người buộc phải xếp Ngài vào cùng tiêu chí với Đức Chúa Trời. Con người không vô lý khi làm như vậy, bởi Đức Chúa Trời đã làm nhiều công tác giữa mọi người mà con người không thể làm.

Công tác Đức Chúa Trời làm không đại diện cho kinh nghiệm của xác thịt Ngài; công việc con người làm đại diện cho kinh nghiệm của họ. Mọi người đều nói về kinh nghiệm cá nhân của họ. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp bày tỏ lẽ thật, trong khi con người chỉ có thể bày tỏ kinh nghiệm tương ứng sau khi đã trải nghiệm lẽ thật. Công tác của Đức Chúa Trời không có quy tắc và không chịu các ràng buộc về thời gian hay địa lý. Ngài có thể bày tỏ Ngài là gì bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Ngài làm việc theo ý muốn của Ngài. Công việc của con người có những điều kiện và bối cảnh; không có chúng, họ sẽ không thể làm việc và không thể bày tỏ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời hay trải nghiệm của họ về lẽ thật. Để biết một việc gì đó là công tác của chính Đức Chúa Trời hay công việc của con người, người chỉ cần so sánh sự khác biệt giữa hai công việc. Nếu không có công tác nào do chính Đức Chúa Trời thực hiện, và chỉ có công việc của con người, thì người sẽ chỉ đơn giản biết rằng những lời dạy của con người thật cao xa, vượt khỏi khả năng của bất kỳ ai khác; giọng điệu họ nói, những nguyên tắc của họ khi xử lý mọi việc, và phong cách làm việc từng trải và vững vàng của họ đều vượt tầm người khác. Hết thảy các người đều ngưỡng mộ những người có tố chất tốt và kiến thức cao xa này, nhưng từ công tác và những lời của Đức Chúa Trời, người không thể nhìn thấy nhân tính của Ngài cao đến đâu. Thay vào đó, Ngài thật bình thường, và khi làm việc, Ngài bình thường và thực tế nhưng cũng không thể dò lường đối với người phàm, vì thế mà khiến con người hồ như cảm thấy tôn kính Ngài. Có thể kinh nghiệm của một người trong công việc của họ đặc biệt dày dặn, hay sức tưởng tượng và lý luận của người đó đặc biệt giỏi, và nhân tính của người đó đặc biệt tốt; những thuộc tính như thế chỉ khiến mọi người ngưỡng mộ, chứ không gọi lên ở họ sự kính sợ hay sợ hãi. Mọi người đều ngưỡng mộ những người có thể làm việc tốt, những người có kinh nghiệm đặc biệt sâu sắc và những người có thể thực hành lẽ thật, nhưng những người như thế không bao giờ có thể gọi lên niềm kính sợ, mà chỉ có sự ngưỡng mộ và ghen tỵ. Nhưng

những người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời thì không ngưỡng mộ Ngài; thay vào đó, họ cảm thấy rằng công tác của Ngài vượt tầm con người và không thể hiểu thấu đối với con người, và rằng nó thật tươi mới và kỳ diệu. Khi mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hiểu biết đầu tiên của họ về Ngài là Ngài thật không thể dò lường, khôn ngoan và kỳ diệu, và họ vô thức tôn kính Ngài và cảm thấy sự mầu nhiệm trong công tác Ngài làm, điều vượt tầm tâm trí con người. Mọi người chỉ muốn có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài, làm thỏa các mong muốn của Ngài; họ không mong vượt qua Ngài, bởi vì công tác Ngài làm vượt quá sự suy nghĩ và tưởng tượng của con người, và không thể được con người thực hiện thay Ngài. Ngay cả bản thân con người còn không biết được những khiếm khuyết của chính mình, thế mà Đức Chúa Trời đã mở ra một con đường mới và đã đến để đưa con người vào một thế giới mới hơn và tươi đẹp hơn, và vì vậy mà nhân loại đã đạt được bước tiến mới và đã có một khởi đầu mới. Những gì mọi người cảm nhận về Ngài không phải là sự ngưỡng mộ, mà đúng hơn, không chỉ là sự ngưỡng mộ. Cảm nghiệm sâu sắc nhất của họ là sự kính sợ và tình yêu; cảm giác của họ là Đức Chúa Trời thật sự kỳ diệu. Ngài làm những việc con người không thể làm và nói những điều con người không thể nói. Những người đã trải nghiệm công tác của Ngài luôn có một cảm xúc khôn tả. Những người có những trải nghiệm đủ sâu có thể hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời; họ có thể cảm nhận được sự đáng mến của Ngài, cảm nhận rằng công tác của Ngài thật quá khôn ngoan, quá kỳ diệu, và bởi đó mà tạo nên một sức mạnh vô hạn giữa họ. Đó không phải là sự sợ hãi hay tình yêu và sự tôn kính thỉnh thoảng, mà là một cảm nhận sâu sắc về lòng thương xót của Đức Chúa Trời dành cho con người và sự bao dung của Ngài. Tuy nhiên, những người đã trải qua hình phạt và phán xét của Ngài thì cảm nhận được sự oai nghi của Ngài và rằng Ngài không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào. Ngay cả những người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài cũng không thể hiểu thấu Ngài; tất cả những ai thực sự tôn kính Ngài đều biết công tác của Ngài không hợp với những quan niệm của con người mà luôn đi ngược lại các quan niệm của họ. Ngài không cần con người phải hoàn toàn ngưỡng mộ Ngài hay tỏ vẻ quy phục Ngài; thay vào đó, họ phải có được lòng tôn kính thực sự và sự quy phục thực sự. Trong rất nhiều công tác của Ngài, bất cứ ai có kinh nghiệm thực sự đều cảm thấy tôn kính Ngài, điều còn cao hơn cả sự ngưỡng mộ. Mọi người đã thấy được tâm tính của Ngài qua công tác của hình phạt và sự phán xét của Ngài, và họ vì vậy mà tôn kính Ngài trong lòng. Đức Chúa Trời là để được tôn kính và vâng phục, bởi hữu thể của Ngài và tâm tính Ngài không giống như của một loài thọ tạo và cao hơn của một loài thọ tạo. Đức Chúa Trời là tự hữu và bất diệt, Ngài không phải một loài thọ tạo, và chỉ có Đức Chúa Trời

mới đáng được tôn kính và vâng phục; con người không đủ tư cách được như vậy. Vì thế, hết thấy những người đã trải nghiệm công tác của Ngài và thực sự biết Ngài đều cảm thấy tôn kính Ngài. Tuy nhiên, những ai không buông bỏ các quan niệm của họ về Ngài – những ai đơn giản không xem Ngài là Đức Chúa Trời – thì không có sự tôn kính Ngài, và mặc dù họ theo Ngài, nhưng họ không được chinh phục; họ là những kẻ bất tuân từ trong bản tính. Vì vậy, những gì Ngài muốn đạt qua công tác là để cho muôn loài thọ tạo đều có lòng tôn kính Đấng Tạo Hóa, thờ phượng Ngài, và vâng phục vô điều kiện sự thống trị của Ngài. Đây là kết quả cuối cùng mà mọi công tác của Ngài đều nhằm đạt được. Nếu những người đã trải nghiệm công tác như thế không tôn kính Đức Chúa Trời, dù chỉ một chút, và nếu sự bất tuân của họ trong quá khứ không thay đổi chút nào, thì họ chắc chắn sẽ bị loại bỏ. Nếu thái độ của một người đối với Đức Chúa Trời chỉ là ngưỡng mộ Ngài, hoặc thể hiện sự kính trọng với Ngài từ xa, và không yêu mến Ngài chút nào, thì đây là kết quả mà một người không có lòng yêu mến Đức Chúa Trời có được, và người đó thiếu các điều kiện để được hoàn thiện. Nếu quá nhiều công tác vẫn không thể có được tình yêu đích thực của một người, thì người đó chưa có được Đức Chúa Trời và không thực sự theo đuổi lẽ thật. Một người không yêu mến Đức Chúa Trời thì không yêu lẽ thật và vì thế không thể có được Đức Chúa Trời, càng không thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Những người như thế, bất kể họ trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh như thế nào, và bất kể họ trải nghiệm sự phán xét như thế nào, vẫn không thể tôn kính Đức Chúa Trời. Đây là những người có bản tính không thể thay đổi và là những người có tâm tính cực kỳ xấu xa. Hết thấy những ai không tôn kính Đức Chúa Trời đều sẽ bị loại bỏ, là đối tượng của sự trừng phạt, và sẽ bị trừng phạt y như những kẻ hành ác, thậm chí còn phải chịu khổ hơn những kẻ đã làm điều bất chính.

Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời

Công tác quản lý nhân loại được chia thành ba giai đoạn, có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại được chia thành ba giai đoạn. Ba giai đoạn này không bao gồm công tác sáng thế, mà là ba giai đoạn công tác của Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Công tác sáng thế là công tác sản sinh ra toàn thể nhân loại. Nó không phải là công tác cứu rỗi nhân loại, và không liên quan gì đến công tác cứu rỗi nhân loại, vì khi thế giới được tạo dựng, nhân loại chưa bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, không cần thiết phải thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại. Công tác cứu rỗi nhân loại chỉ bắt đầu khi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và vì

thế, công tác quản lý nhân loại cũng bắt đầu khi nhân loại đã bị làm bại hoại. Nói cách khác, sự quản lý con người của Đức Chúa Trời đã bắt đầu như một kết quả của công tác cứu rỗi nhân loại, và nó không phát sinh từ công tác sáng thế. Chỉ sau khi loài người có một tâm tính bại hoại thì công tác quản lý mới ra đời, và vì thế, công tác quản lý nhân loại bao gồm ba phần, thay vì bốn giai đoạn, hay bốn thời đại. Đây mới là cách chính xác để đề cập đến sự quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Khi thời đại cuối cùng đến hồi khép lại, lúc ấy công tác quản lý nhân loại cũng đã hoàn toàn kết thúc. Sự kết thúc công tác quản lý có nghĩa là công tác cứu rỗi toàn nhân loại đã được hoàn thành toàn bộ, và rằng từ đó giai đoạn này đã kết thúc đối với nhân loại. Không có công tác cứu rỗi toàn nhân loại, thì công tác quản lý nhân loại sẽ không tồn tại, cũng sẽ không có ba giai đoạn công tác. Chính vì sự suy đồi của loài người, và vì loài người đang cần sự cứu rỗi khẩn cấp như thế, mà Đức Giê-hô-va đã kết thúc việc sáng thế và bắt đầu công tác của Thời đại Luật pháp. Chỉ khi đó công tác quản lý nhân loại mới bắt đầu, nghĩa là chỉ khi đó công tác cứu rỗi nhân loại mới bắt đầu. “Quản lý nhân loại” không có nghĩa là hướng dẫn cho đời sống của nhân loại vừa mới được tạo dựng trên đất (nghĩa là, một nhân loại chưa bị làm bại hoại). Đúng hơn, đó là sự cứu rỗi một nhân loại đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan, tức là, nhằm chuyển hóa nhân loại bại hoại này. Đây là ý nghĩa của việc “quản lý nhân loại”. Công tác cứu rỗi nhân loại không bao gồm công tác sáng thế, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng không bao gồm công tác sáng thế, mà chỉ bao gồm ba giai đoạn công tác tách biệt với cuộc sáng thế. Để hiểu được công tác quản lý nhân loại thì cần phải biết về lịch sử của ba giai đoạn công tác – đây là điều mọi người phải nhận thấy để được cứu rỗi. Là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, các người nên nhận ra rằng con người được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, và các người nên nhận ra nguồn gốc sự bại hoại của loài người, và hơn nữa là quá trình cứu rỗi con người. Nếu các người chỉ biết cách hành động theo giáo lý trong nỗ lực có được ơn Đức Chúa Trời, nhưng không có ý niệm gì về việc Đức Chúa Trời đã cứu rỗi loài người như thế nào, hoặc về nguồn gốc sự bại hoại của loài người, thì đây là những gì các người còn thiếu sót trong vai trò một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ thỏa mãn với việc hiểu những lẽ thật có thể đưa vào thực hành, trong khi vẫn không biết gì về phạm vi rộng hơn của công tác quản lý của Đức Chúa Trời – nếu là như vậy, thì người quá giáo điều. Ba giai đoạn công tác là câu chuyện bên trong về sự quản lý con người của Đức Chúa Trời, sự ra đời của Phúc Âm của toàn thế giới, lẽ mầu nhiệm vĩ đại nhất trong toàn nhân loại, và chúng cũng là nền tảng của việc rao truyền Phúc Âm. Nếu người chỉ tập trung vào việc hiểu biết những lẽ thật đơn giản liên quan đến đời sống của mình, và không biết gì về điều này, những

lẽ mầu nhiệm và khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả, thì chẳng phải đời sống của người giống như một sản phẩm lỗi, vô tích sự chỉ để ngấm thối sao?

Nếu con người chỉ tập trung vào thực hành, và xem công tác của Đức Chúa Trời và những gì con người nên biết là thứ yếu, thì đây chẳng phải là họ khôn từng xu ngu vạ bạc sao? Điều gì người cần phải biết, thì người phải biết; điều gì người cần phải đưa vào thực hành, thì người phải đưa vào thực hành. Chỉ khi đó người mới là người biết cách theo đuổi lẽ thật. Khi đến ngày người rao truyền Phúc Âm, nếu người chỉ có thể nói rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời vĩ đại và công chính, rằng Ngài là Đức Chúa Trời tối cao, một Đức Chúa Trời mà không một vĩ nhân nào có thể ví sánh, và rằng Ngài là một Đức Chúa Trời không ai cao hơn..., nếu người chỉ có thể nói những lời hời hợt và không thích đáng này trong khi hoàn toàn không có khả năng nói những lời quan trọng cốt yếu và có thực chất; nếu người không có gì để nói về việc biết Đức Chúa Trời hoặc công tác của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không thể giải thích về lẽ thật, hoặc cung cấp những gì còn thiếu ở con người, thì một kẻ như người không thể thực hiện tốt bổn phận của mình. Làm chứng về Đức Chúa Trời và rao truyền Phúc Âm của vương quốc không phải là chuyện đơn giản. Trước tiên, người phải được trang bị lẽ thật và các khái tượng mà cần phải được hiểu. Khi người hiểu rõ các khái tượng và lẽ thật về các khía cạnh khác nhau trong công tác của Đức Chúa Trời, và trong lòng mình, người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, và bất kể Đức Chúa Trời làm việc gì – dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện con người – người sở hữu khái tượng vĩ đại nhất làm nền tảng của mình, và người sở hữu lẽ thật đúng đắn để đưa vào thực hành, thì người sẽ có thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Người phải biết rằng bất kể Ngài làm công tác gì, thì mục đích công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, trọng tâm công tác của Ngài không thay đổi, và ý muốn của Ngài đối với con người không thay đổi. Cho dù những lời của Ngài có nghiêm khắc như thế nào, cho dù hoàn cảnh có bất lợi ra sao, thì các nguyên tắc công tác của Ngài sẽ không thay đổi, và ý định cứu rỗi con người của Ngài sẽ không thay đổi. Miễn đó không phải là công tác mặc khải về cái kết của con người hoặc đích đến của con người, và không phải là công tác của giai đoạn cuối, hoặc công tác kết thúc toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và miễn đó là trong quá trình Ngài làm việc trong con người, thì trọng tâm công tác của Ngài sẽ không thay đổi. Nó sẽ luôn luôn là sự cứu rỗi nhân loại. Điều này nên là nền tảng cho niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Mục đích của ba giai đoạn công tác là cứu rỗi toàn nhân loại – điều này có nghĩa là sự cứu rỗi hoàn toàn con người khỏi quyền của Sa-tan. Mặc dù mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác có mục tiêu và ý nghĩa khác nhau, nhưng mỗi giai đoạn là một phần của công tác cứu rỗi nhân loại,

và mỗi giai đoạn là công tác cứu rỗi khác nhau được thực hiện theo các nhu cầu của nhân loại. Một khi người biết được mục đích của ba giai đoạn công tác này, thì người sẽ biết được cách đánh giá đúng tầm quan trọng của mỗi giai đoạn công tác, và sẽ nhận biết cách hành động nhằm đáp ứng mong muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể đạt đến mức này, thì điều này, khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng, sẽ trở thành nền tảng cho niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ tìm kiếm những cách thực hành dễ dàng hoặc những lẽ thật sâu nhiệm, mà nên kết hợp các khái tượng với thực hành, để có cả những lẽ thật có thể đưa vào thực hành và kiến thức dựa trên các khái tượng. Chỉ khi đó người mới là người theo đuổi lẽ thật một cách toàn diện.

Ba giai đoạn công tác là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và trong các giai đoạn đó, tâm tính của Đức Chúa Trời, cũng như những gì về Ngài được bày tỏ. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng nhận ra Đức Chúa Trời bày tỏ tâm tính Ngài như thế nào, cũng không biết đến sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ cũng vẫn không biết gì về nhiều cách Ngài dùng để cứu rỗi nhân loại, và về ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại. Ba giai đoạn công tác là sự thể hiện đầy đủ công tác cứu rỗi nhân loại. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác sẽ không biết gì về những phương pháp và nguyên tắc khác nhau trong công tác của Đức Thánh Linh, và những ai chỉ cứng nhắc bám vào giáo lý còn sót lại từ một giai đoạn công tác nhất định là những kẻ giới hạn Đức Chúa Trời vào giáo lý, và là những kẻ có niềm tin mơ hồ và không chắc chắn nơi Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới có thể biểu lộ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, và thể hiện trọn vẹn ý định cứu rỗi toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ quá trình cứu rỗi nhân loại. Đây là bằng chứng cho thấy Ngài đã đánh bại Sa-tan và thu phục được nhân loại; nó là bằng chứng về chiến thắng của Đức Chúa Trời, và là sự bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Những người chỉ hiểu một trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì chỉ biết một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong các quan niệm của con người, thật dễ để một giai đoạn công tác riêng lẻ này trở thành giáo lý, và ngày càng có khả năng con người sẽ thiết lập các quy tắc cố định về Đức Chúa Trời và dùng phần tâm tính đơn lẻ này của Đức Chúa Trời làm đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nhiều sự tưởng tượng của con người được trộn lẫn bên trong, đến mức con người cứng nhắc giới hạn tâm tính, hữu thể, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, vào trong các thông số giới hạn, tin rằng nếu một khi Đức Chúa Trời đã

như thế, thì Ngài sẽ vẫn mãi mãi như thế và không bao giờ thay đổi. Chỉ những ai biết và xem trọng ba giai đoạn công tác mới có thể biết Đức Chúa Trời đầy đủ và chính xác. Ít nhất, họ sẽ không định nghĩa Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, hay dân Do thái, và sẽ không xem Ngài như là một Đức Chúa Trời sẽ đời đời bị đóng đinh lên thập tự giá vì con người. Nếu một người chỉ biết đến Đức Chúa Trời từ một giai đoạn công tác của Ngài, thì kiến thức của họ quá ít ỏi, và không hơn một giọt nước trong đại dương. Nếu không, tại sao nhiều kẻ bảo vệ tôn giáo xưa kia lại đóng sòng Ngài lên thập tự giá? Đó chẳng phải vì con người giới hạn Đức Chúa Trời trong những thông số nào đó sao? Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hời hợt, nhưng họ kiêu ngạo và phóng túng từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ hung ác ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh Thánh, họ cố hoành hành trong “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiên cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lí do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cẩn trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyên thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép tính khí của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và

những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ vô vọng như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ bị diệt mất đời đời nơi địa ngục! Những kẻ bất kính và phóng túng như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã buông tuồng, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao? Hôm nay, các người nên hiểu tại sao các người phải biết tầm quan trọng của ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Những lời Ta phán có lợi cho các người, chứ không phải chỉ là lời nói suông. Nếu các người chỉ đơn giản đọc chúng như thể đang cưỡi ngựa xem hoa, thì chẳng phải mọi lao nhọc của Ta sẽ là vô ích sao? Mỗi người trong các người nên biết bản tính của chính mình. Hầu hết các người rất giỏi tranh luận; trả lời lưu loát các câu hỏi lý thuyết, nhưng với các câu hỏi liên quan đến thực chất, các người lại không có gì để nói. Ngay cả ngày nay, các người vẫn mãi mê trò chuyện phù phiếm, không có khả năng thay đổi tâm tính cũ của mình, và phần lớn các người không có ý định thay đổi cách theo đuổi để đạt được lẽ thật cao hơn, mà thay vào đó chỉ sống đời sống nửa vời. Làm sao những người như thế có thể theo Đức Chúa Trời đến tận cùng được? Ngay cả khi các người có đi đến cuối con đường, thì điều đó sẽ có lợi gì cho các người? Tốt hơn là các người nên thay đổi quan niệm của mình trước khi quá muộn, hoặc là thực sự theo đuổi, còn không hãy sớm rút lui. Thời gian trôi qua, các người sẽ trở thành một kẻ ăn bám – các người có sẵn sàng đóng một vai trò thấp kém và hèn mọn vậy không?

Ba giai đoạn công tác là một bản ghi về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; chúng là một bản ghi về sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, và chúng không phải là tưởng tượng. Nếu các người thực sự mong muốn tìm kiếm một kiến thức về toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người phải biết ba giai đoạn công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn nữa, các người không được bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Đây là điều tối thiểu mà những người cố gắng để biết Đức Chúa Trời phải đạt được. Bản thân con người không thể tạo ra một kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều mà bản thân con người có thể tưởng tượng ra, cũng

không phải là kết quả của đặc ân Đức Thánh Linh ban cho một người nào. Thay vào đó, nó là một kiến thức hình thành sau khi con người đã kinh qua công tác của Đức Chúa Trời, và nó là một kiến thức về Đức Chúa Trời mà chỉ hình thành sau khi đã trải nghiệm sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Một kiến thức như thế không thể có được một cách dễ dàng, và cũng không phải là điều có thể dạy được. Nó hoàn toàn liên quan đến kinh nghiệm cá nhân. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là cốt lõi của ba giai đoạn công tác này, tuy nhiên bên trong công tác cứu rỗi bao gồm một vài phương pháp làm việc và một vài phương tiện mà qua đó tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Đây là điều con người khó nhận ra nhất, và đây chính là điều con người khó mà hiểu được. Sự phân tách các thời đại, những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi trong địa điểm công tác, những thay đổi về người nhận lãnh công tác này, v.v. – tất cả những điều này đều được bao gồm trong ba giai đoạn công tác. Đặc biệt, sự khác biệt trong cách làm việc của Đức Thánh Linh, cũng như những thay đổi trong tâm tính, ảnh tượng, danh hiệu, thân phận của Đức Chúa Trời, hoặc những thay đổi khác, đều là một phần trong ba giai đoạn công tác. Một giai đoạn công tác chỉ có thể đại diện cho một phần, và được giới hạn trong một phạm vi nhất định. Nó không bao gồm sự phân tách các thời đại, hoặc những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không bao gồm những khía cạnh khác. Đây là một sự thật rõ ràng hiển nhiên. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của người về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi. Kiến thức như thế không thể thuyết phục hoặc chinh phục con người; nó không phù hợp với hiện thực, và nó không phải là lẽ thật. Nó có thể rất phong phú và êm tai, nhưng nếu nó không đúng với tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Ngài không những không khen ngợi kiến thức của người, mà Ngài còn trừng phạt người vì là một tội nhân đã báng bổ Ngài. Những lời nhận biết về Đức Chúa Trời không được nói ra một cách khinh suất. Mặc dù người có thể ăn nói dẻo quẹo và hùng hồn, và mặc dù những lời của người quá khéo đến mức người có thể đổi đen thay trắng và đổi trắng thay đen, tuy nhiên, khi nói đến kiến thức về Đức Chúa Trời thì đó là một điều quá khả năng của người. Đức Chúa Trời không phải là người người có thể vội vàng phán xét, hay tùy tiện ngợi khen, hay thờ ơ chê bai. Người ngợi khen bất kỳ ai và tất cả mọi người, nhưng người lại chặt vật tìm những từ đúng để mô tả về ân điển tốt bậc của Đức Chúa Trời – đây là điều mỗi kẻ thất bại đều nhận ra được. Mặc dù có nhiều bậc thầy ngôn ngữ có thể mô tả về Đức Chúa Trời, nhưng tính chính xác của những gì họ mô

tả chỉ là một phần trăm của lẽ thật được nói ra bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời, những người dù chỉ có vốn từ hạn chế, nhưng lại có kinh nghiệm phong phú để rút ra. Như thế, có thể thấy rằng kiến thức về Đức Chúa Trời nằm ở tính chính xác và thực tế, chứ không phải ở cách sử dụng từ ngữ khéo léo hay vốn từ vựng phong phú, và rằng kiến thức của con người và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hoàn toàn không liên quan với nhau. Bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời cao hơn bất kỳ khoa học tự nhiên nào của nhân loại. Đó là bài học chỉ có thể đạt được bởi một số cực kỳ ít những người có cố gắng để biết Đức Chúa Trời, và không thể đạt được bởi bất kỳ nhân tài nào cũng được. Vì thế, các người không được xem việc biết Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật như thể chúng là những điều có thể đạt được chỉ bởi một đứa trẻ. Có lẽ người đã thành công viên mãn trong đời sống gia đình, hay trong sự nghiệp, hay trong hôn nhân, nhưng khi nói đến lẽ thật và bài học về việc biết Đức Chúa Trời, thì người chẳng thu được gì và người chẳng đạt được gì cả. Có thể nói rằng, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một khó khăn lớn đối với các người, và việc biết đến Đức Chúa Trời thậm chí còn là một vấn đề lớn hơn. Đây là khó khăn của các người, và đây cũng là khó khăn mà toàn nhân loại phải đối mặt. Trong số những người đã có một số thành tựu trong sự nghiệp biết đến Đức Chúa Trời, hầu như không có ai đạt tiêu chuẩn cả. Con người không biết ý nghĩa của việc biết Đức Chúa Trời, hay tại sao cần biết Đức Chúa Trời, hay mức độ nào một người phải đạt được để biết Đức Chúa Trời. Đây chính là điều gây bối rối cho nhân loại, và nó hoàn toàn chỉ là một bí ẩn lớn nhất mà nhân loại phải đối diện – không ai có thể trả lời câu hỏi này, cũng không ai sẵn sàng trả lời câu hỏi này, bởi vì cho đến nay, không ai giữa nhân loại đã có được bất kỳ thành công nào trong việc nghiên cứu công tác này. Có lẽ, khi bí ẩn về ba giai đoạn công tác được truyền ra cho nhân loại, sẽ xuất hiện liên tiếp một nhóm nhân tài biết đến Đức Chúa Trời. Tất nhiên, Ta hy vọng điều đó xảy ra, và hơn nữa, Ta đang trong quá trình thực hiện công tác này, và hy vọng nhìn thấy nhiều hơn sự xuất hiện của những nhân tài như thế trong tương lai gần. Họ sẽ trở thành những người làm chứng cho sự thật về ba giai đoạn công tác này, và tất nhiên, họ cũng sẽ là những người đầu tiên làm chứng về ba giai đoạn công tác này. Nhưng không có gì đau buồn và đáng tiếc hơn nếu những nhân tài như vậy không xuất hiện vào ngày mà công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, hoặc nếu chỉ có một hoặc hai người như vậy đã đích thân chấp nhận được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện. Tuy nhiên, đây chỉ là kịch bản xấu nhất. Dù trường hợp nào đi nữa, Ta vẫn hy vọng rằng những người thực sự theo đuổi có thể có được phước lành này. Từ buổi sơ khai, chưa bao giờ có công tác như thế này; một công tác như thế chưa bao giờ xuất hiện trong lịch sử phát triển nhân loại. Nếu người có thể thực sự trở thành một

trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được. Không có gì trong ba giai đoạn công tác bị che giấu, và điều này có lợi cho kiến thức của con người về Đức Chúa Trời, giúp con người có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trọn vẹn và thấu đáo hơn. Tất cả công tác này đều có lợi cho con người.

Công tác của chính Đức Chúa Trời là khái tượng mà con người phải biết, vì công tác của Đức Chúa Trời không thể đạt được bởi con người, và không do con người sở hữu. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và không có khái tượng nào vĩ đại hơn mà con người nên biết. Nếu con người không biết đến khái tượng to lớn này, thì không dễ dàng biết đến Đức Chúa Trời, và không dễ dàng hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, con đường mà con người đang đi sẽ ngày càng trở nên gian khổ hơn. Không có các khái tượng, con người đã không thể đi xa thế này. Chính những khái tượng đã che chở con người cho đến ngày hôm nay, và đã bảo vệ con người một cách tốt nhất. Trong tương lai, kiến thức của các người phải được đào sâu, và các người phải biết đến toàn bộ ý muốn của Ngài và thực chất công việc khôn ngoan của Ngài trong ba giai đoạn công tác. Chỉ

đây mới là vóc giạc thực sự của các người. Giai đoạn cuối cùng của công tác không đứng riêng lẻ, mà là một phần của tổng thể được hình thành cùng với hai giai đoạn trước, điều đó có nghĩa là không thể hoàn thành toàn bộ công tác cứu rỗi bằng cách chỉ thực hiện một trong ba giai đoạn công tác. Mặc dù giai đoạn công tác cuối có thể hoàn toàn cứu rỗi con người, điều này không có nghĩa rằng chỉ cần thực hiện mỗi một giai đoạn này thôi, và rằng hai giai đoạn công tác trước là không bắt buộc để cứu con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; không một giai đoạn công tác nào có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai đoạn trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. Con người nên biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong ba giai đoạn này. Tất cả những điều này về hữu thể của Đức Chúa Trời là cực kỳ quan trọng đối với toàn nhân loại, và nếu con người không có kiến thức này khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì họ không khác gì những người thờ Phật. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không bị che giấu khỏi con người, và tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời nên biết đến. Vì Đức Chúa Trời đã thực hiện ba

giai đoạn công tác cứu rỗi giữa con người, nên con người phải biết được sự bày tỏ về những gì Ngài có và về Ngài trong suốt ba giai đoạn công tác này. Đây là điều con người phải làm. Điều Đức Chúa Trời giấu con người là điều con người không có khả năng đạt được, và là điều con người không nên biết, trong khi điều Đức Chúa Trời cho con người thấy là điều con người nên biết, và là điều con người nên sở hữu. Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó. Mỗi giai đoạn công tác tiếp tục từ nền tảng của giai đoạn trước đó, điều không bị bãi bỏ. Theo cách này, trong công tác luôn luôn mới và không bao giờ cũ của Ngài, Đức Chúa Trời đang liên tục bày tỏ những khía cạnh tâm tính của Ngài mà trước đây chưa bao giờ được bày tỏ cho con người, và luôn tiết lộ cho con người công tác mới cùng hữu thể mới của Ngài, và dù kẻ bảo vệ tôn giáo cũ có làm hết sức để chống lại điều này, và công khai chống đối nó, thì Đức Chúa Trời vẫn luôn làm công tác mới mà Ngài dự định làm. Công tác của Ngài luôn thay đổi, và vì thế mà nó luôn gặp phải sự chống đối của con người. Vì vậy, tâm tính của Ngài cũng luôn thay đổi, cũng như thời đại và những người nhận lãnh công tác của Ngài. Hơn nữa, Ngài luôn làm công tác chưa bao giờ làm trước đó, thậm chí thực hiện công tác mà dường như đối với con người, nó mâu thuẫn với công tác đã làm trước đó, đi ngược lại nó. Con người chỉ có thể chấp nhận một loại công tác, hoặc một con đường thực hành, và thật khó để con người chấp nhận công tác, hay những con đường thực hành không tương hợp, hay cao hơn họ. Nhưng Đức Thánh Linh luôn làm công tác mới, và vì thế xuất hiện hết nhóm này đến nhóm khác những chuyên gia tôn giáo chống đối công tác mới của Đức Chúa Trời. Những người này đã trở thành chuyên gia chính xác là bởi con người không biết vì sao mà Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và không biết những nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, không biết về nhiều cách Đức Chúa Trời cứu rỗi con người. Như thế, con người hoàn toàn không thể biết liệu đó có phải là công tác đến từ Đức Thánh Linh hay không, và liệu đó có phải là công tác của chính Đức Chúa Trời hay không. Nhiều người bám lấy một thái độ mà nếu điều gì phù hợp với những lời đã đến trước đó, thì họ chấp nhận nó, và nếu có những sự khác biệt với công tác trước đó, thì họ chống đối và chối bỏ nó. Ngày nay, chẳng phải tất cả các người đều tuân theo các nguyên tắc đó sao? Ba giai đoạn của công tác cứu rỗi chưa có bất kỳ ảnh hưởng lớn nào đến các người, và có những người tin rằng hai giai đoạn đầu tiên của công tác là một gánh nặng mà đơn giản là họ không cần biết đến.

Họ nghĩ rằng những giai đoạn này không nên được công bố cho đại chúng và nên được rút lại càng sớm càng tốt, để mọi người không cảm thấy bị ngợp bởi hai giai đoạn trước trong ba giai đoạn công tác. Hầu hết mọi người tin rằng làm cho hai giai đoạn trước của công tác được biết đến đã là một bước đi quá xa, và không giúp ích gì cho việc biết Đức Chúa Trời – đó là điều các người nghĩ. Hôm nay, tất cả các người đều tin rằng hành động theo cách này là đúng, nhưng sẽ đến ngày các người nhận ra tầm quan trọng của công tác của Ta: Hãy biết rằng Ta không làm bất kỳ việc nào không có ý nghĩa. Vì Ta đang công bố ba giai đoạn công tác cho các người, nên chúng phải có lợi cho các người; vì ba giai đoạn công tác này là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, nên chúng phải trở thành tâm điểm của tất cả mọi người trong toàn vũ trụ. Một ngày nào đó, tất cả các người đều sẽ nhận ra tầm quan trọng của công tác này. Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những quan niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì sự đối đãi khinh suất của các người đối với công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những quan niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bốc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những quan niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là vốn liếng mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và đạo đức của người càng bại hoại, tổ chất của người càng ghê tởm, và nhân tính của người càng thấp kém, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những quan

niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những quan niệm của người không được chỉnh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Chỉ bằng việc gạt những quan niệm cũ kỹ của người sang một bên, người mới có thể có được kiến thức mới, tuy nhiên kiến thức cũ không nhất thiết tương đương với những quan niệm cũ. “Những quan niệm” đề cập đến những điều con người tưởng tượng ra và không phù hợp với hiện thực. Nếu kiến thức cũ đã lỗi thời trong thời đại cũ và ngăn cản con người bước vào công tác mới, thì kiến thức như thế cũng là một quan niệm. Nếu con người có thể tiếp cận đúng đắn kiến thức như thế và có thể biết đến Đức Chúa Trời từ vài khía cạnh khác nhau, kết hợp cái cũ và cái mới, thì kiến thức cũ trở thành một sự trợ giúp cho con người, và trở thành cơ sở để con người bước vào thời đại mới. Bài học nhận biết Đức Chúa Trời đòi hỏi người phải nắm vững nhiều nguyên tắc: làm sao để bước vào con đường dẫn đến việc biết đến Đức Chúa Trời, những lẽ thật nào người phải hiểu được để biết Đức Chúa Trời, và làm sao để loại bỏ những quan niệm và tâm tính cũ của người hầu cho người có thể đầu phục mọi sự sắp đặt trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu người sử dụng những nguyên tắc này làm nền tảng cho sự bước vào bài học nhận biết Đức Chúa Trời, thì kiến thức của người sẽ trở nên ngày càng sâu sắc hơn. Nếu người có một kiến thức rõ ràng về ba giai đoạn công tác – nghĩa là, về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – và nếu người có thể hoàn toàn liên hệ hai giai đoạn đầu trong công tác của Đức Chúa Trời với giai đoạn hiện tại, và thấy rằng đó chính là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, thì người sẽ có một nền tảng vững chắc vô song. Ba giai đoạn công tác đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời; đây là khái tượng vĩ đại nhất, và đây là con đường duy nhất để biết đến Đức Chúa Trời. Ba giai đoạn công tác chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và không con người nào có thể làm công tác như thế thay Ngài – nói vậy nghĩa là chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài từ buổi sơ khai cho đến hôm nay. Mặc dù ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trong những thời đại và địa điểm khác nhau, và mặc dù công tác của mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng đó đều là tất cả những công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện. Trong tất cả những khái tượng, đây là khái tượng vĩ đại nhất mà con người nên biết, và nếu con người có thể hiểu được nó hoàn toàn, thì họ sẽ có thể đứng vững. Hôm nay, vấn đề lớn nhất mà các tôn giáo và giáo phái khác nhau đang đối mặt là họ không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, và không thể phân biệt công tác nào của Đức

Thánh Linh và công tác nào không – bởi vậy, họ không thể biết liệu giai đoạn công tác này, như hai giai đoạn công tác trước, cũng được thực hiện bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời hay không. Mặc dù mọi người theo Đức Chúa Trời, nhưng hầu hết vẫn không thể biết liệu đó có phải là con đường đúng hay không. Con người lo lắng liệu con đường này có phải là con đường do đích thân Đức Chúa Trời dẫn dắt hay không, và sự nhập thể của Đức Chúa Trời có phải là sự thật hay không, và hầu hết mọi người vẫn không có manh mối nào về cách phân biệt những điều như thế. Những người theo Đức Chúa Trời không thể xác định con đường, và vì thế, những sứ điệp được phán ra chỉ có một phần ảnh hưởng giữa những người này, và không thể có hiệu quả đầy đủ, và do đó, việc này sẽ ảnh hưởng đến lối vào sự sống của những người như thế. Nếu con người có thể thấy trong ba giai đoạn công tác rằng chúng được chính Đức Chúa Trời thực hiện tại những thời điểm khác nhau, tại những địa điểm khác nhau, và ở những con người khác nhau; nếu con người có thể thấy rằng mặc dù công tác có khác nhau, nhưng tất cả đều do một Đức Chúa Trời thực hiện, và rằng vì nó là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, nên nó phải đúng và không có sai sót, và rằng dù nó có không phù hợp với những quan niệm của con người, nhưng không thể phủ nhận rằng đó là công tác của một Đức Chúa Trời – nếu con người có thể nói chắc chắn rằng đó chính là công tác của một Đức Chúa Trời, thì những quan niệm của con người sẽ chỉ còn là chuyện vật vãnh, không đáng nói. Bởi vì những khái tượng của con người không rõ ràng, và bởi vì con người chỉ biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Jêsus là Chúa, và còn đang do dự về Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay, nên nhiều người vẫn tận hiến cho công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, và bị bủa vây bởi những quan niệm về công tác của ngày hôm nay, hầu hết mọi người đều luôn luôn nghi ngờ, và không xem trọng công tác của ngày hôm nay. Con người không có những quan niệm về hai giai đoạn công tác trước, vốn không thể nhìn thấy được. Đó là vì con người không hiểu được hiện thực của hai giai đoạn công tác trước, và đã không đích thân chứng kiến chúng. Chính vì những giai đoạn công tác này không thể được nhìn thấy nên con người tưởng tượng ra tùy thích; bất kể điều họ đưa ra là gì, thì không có sự thật nào để chứng minh cho những sự tưởng tượng ấy, và không có ai để chỉnh đốn chúng. Con người buông lỏng tính khí của mình, liêu lĩnh trong hành động và tự do tưởng tượng; không có sự thật nào để chứng thực cho những sự tưởng tượng của họ, cho nên những sự tưởng tượng của con người trở thành “sự thật”, bất kể có bằng chứng nào hay không. Do đó, con người tin vào Đức Chúa Trời do họ tự tưởng tượng ra trong tâm trí mình, và không tìm kiếm Đức Chúa Trời của hiện thực. Nếu một người có một kiểu niềm tin, thì trong một trăm người có một trăm kiểu niềm tin. Con người sở hữu những niềm

tin như thế bởi vì họ chưa nhìn thấy hiện thực công tác của Đức Chúa Trời, bởi vì con người chỉ nghe thấy nó bằng tai và chưa nhìn thấy nó bằng mắt. Con người đã nghe những truyền thuyết và những câu chuyện – nhưng hiếm khi họ nghe thấy kiến thức về sự thật công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, những người chỉ mới là tín đồ được một năm đã bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời thông qua những quan niệm của riêng mình. Điều đó cũng tương tự đối với những người đã tin Đức Chúa Trời trọn đời mình. Những ai không thể nhìn thấy sự thật sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi một đức tin mà trong đó họ có những quan niệm về Đức Chúa Trời. Con người tin rằng họ đã giải phóng chính mình khỏi ràng buộc của những quan niệm cũ của họ, và đã bước vào địa hạt mới. Chẳng lẽ con người không biết rằng kiến thức của những ai không thể nhìn thấy gương mặt thật của Đức Chúa Trời không là gì ngoài những quan niệm và lời đồn sao? Con người nghĩ rằng những quan niệm của họ là đúng và không có gì sai trật, và họ nghĩ rằng những quan niệm này đến từ Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi con người chứng kiến công tác của Đức Chúa Trời, họ buông lỏng những quan niệm đã được bồi đắp trong nhiều năm. Những sự tưởng tượng và tư tưởng của quá khứ đã trở thành một rào cản cho công tác của giai đoạn này, và con người đã trở nên khó mà buông bỏ những quan niệm như thế và bác lại những tư tưởng như thế. Những quan niệm đối với công tác từng bước một này của nhiều người đã theo Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay đã trở nên ngày càng tai hại hơn bao giờ hết, và những người này dần dần hình thành sự thù hằn ngoan cố đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Nguồn gốc của lòng căm ghét này nằm ở những quan niệm và sự tưởng tượng của con người. Những quan niệm và sự tưởng tượng của con người đã trở thành kẻ thù của công tác ngày nay, công tác mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Điều này xảy ra chính vì sự thật không cho phép con người tự do tưởng tượng, và hơn nữa, không thể dễ dàng bị con người bác bỏ, và vì những quan niệm cùng tưởng tượng của con người không chấp nhận sự tồn tại của sự thật, và hơn thế nữa, vì con người không nghĩ đến tính đúng đắn và xác thực của sự thật, và chỉ nhất quyết buông thả những quan niệm của mình, cũng như sử dụng trí tưởng tượng của mình. Điều này chỉ có thể nói là sai lầm của những quan niệm của con người, và không thể nói là sai lầm của công tác của Đức Chúa Trời. Con người có thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì họ muốn, nhưng họ không thể tự do bàn cãi bất kỳ giai đoạn nào trong công tác của Đức Chúa Trời hoặc bất kỳ điều nhỏ nào trong đó; sự thật về công tác của Đức Chúa Trời là bất khả xâm phạm với con người. Người có thể tự do tưởng tượng, và thậm chí có thể biên soạn nhiều câu chuyện hay về công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, nhưng người không thể bác bỏ sự thật về mỗi giai đoạn công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus; đây là nguyên

tắc, và nó cũng là một sắc lệnh quản trị, và các người phải hiểu được tầm quan trọng của những vấn đề này. Con người tin rằng giai đoạn công tác này không tương hợp với những quan niệm của con người, và rằng hai giai đoạn công tác trước đó thì không như vậy. Trong trí tưởng tượng của mình, con người tin rằng công tác của hai giai đoạn trước chắc chắn không giống với công tác của ngày hôm nay – nhưng người có bao giờ suy xét rằng các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời thì đều giống nhau, rằng công tác của Ngài luôn thực tế, và rằng, bất kể thời đại nào, sẽ luôn có đầy những kẻ kháng cự và chống đối sự thật về công tác của Ngài chưa? Tất cả những kẻ hôm nay kháng cự và chống đối giai đoạn công tác này chắc chắn cũng đã chống đối Đức Chúa Trời trong quá khứ, vì những kẻ như thế sẽ luôn luôn là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những người biết sự thật về công tác của Đức Chúa Trời sẽ xem ba giai đoạn công tác đều là công tác của một Đức Chúa Trời, và sẽ buông bỏ những quan niệm của họ. Đây là những người biết Đức Chúa Trời, và những người như thế là những người thực sự theo Đức Chúa Trời. Khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời gần kết thúc, Đức Chúa Trời sẽ phân muôn vật theo loại. Con người được tạo ra bởi bàn tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, Ngài phải đưa con người hoàn toàn trở về dưới quyền thống trị của Ngài; đây là sự kết thúc của ba giai đoạn công tác. Giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, và hai giai đoạn trước tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đê, là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ. Không ai có thể phủ nhận điều này, và đó là sự thật về công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù mọi người chưa trải qua hay chứng kiến nhiều về công tác này, nhưng sự thật vẫn là sự thật, và đây là điều không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào. Tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời ở mọi vùng đất trong vũ trụ đều sẽ chấp nhận ba giai đoạn công tác. Nếu người chỉ biết đến một giai đoạn công tác cụ thể, và không hiểu được hai giai đoạn công tác kia, không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ, thì người không thể nói được tất cả chân tướng về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và kiến thức của người về Đức Chúa Trời là phiến diện, vì trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời, người không biết hoặc không hiểu được Ngài, và vì thế, người không phù hợp để làm chứng về Đức Chúa Trời. Bất kể kiến thức hiện tại của người về những điều này là sâu sắc hay nông cạn, thì cuối cùng, các người phải có kiến thức, và phải được thuyết phục hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ nhìn thấy toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời và đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Vào lúc kết thúc công tác này, mọi tôn giáo sẽ trở thành một, mọi loài thọ tạo sẽ trở về dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, mọi loài thọ tạo sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất, và mọi tà giáo sẽ chẳng còn, không bao giờ xuất hiện nữa.

Tại sao có sự đề cập liên tục này đến ba giai đoạn công tác? Sự trôi qua của các thời đại, sự phát triển xã hội, và bộ mặt của tự nhiên thay đổi đều theo sau những thay đổi trong ba giai đoạn công tác. Nhân loại thay đổi theo công tác của Đức Chúa Trời, và không tự phát triển. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được đề cập đến để đem tất cả các loài thọ tạo, và tất cả mọi người trong mọi tôn giáo và giáo phái về dưới sự thống trị của một Đức Chúa Trời. Bất kể người thuộc tôn giáo nào, cuối cùng tất cả các người đều sẽ đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác này; nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ người đứng đầu tôn giáo nào. Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; hầu hết mọi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự biến đổi của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định nào. Một người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là một nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Một người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Một người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là một nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể

đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác. Ai không có khả năng tạo ra thế giới sẽ không có khả năng chấm dứt nó, trong khi Đấng đã tạo ra thế giới chắc chắn có khả năng chấm dứt nó. Vì thế, nếu một người không thể chấm dứt thời đại và chỉ đơn thuần có thể giúp con người tu dưỡng tâm trí họ, thì chắc chắn người đó sẽ không phải là Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ không phải là Chúa của loài người. Họ sẽ không có khả năng thực hiện công tác vĩ đại như thế; chỉ có một Đấng duy nhất có thể thực hiện công tác đó, và tất cả những người không thể làm công tác này chắc chắn là những kẻ thù và không phải là Đức Chúa Trời. Mọi tà giáo đều không tương hợp với Đức Chúa Trời, và vì chúng không tương hợp với Đức Chúa Trời, nên chúng là những kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi công tác đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời thật duy nhất này, và toàn thể vũ trụ được chỉ huy bởi một Đức Chúa Trời duy nhất này. Bất kể đó là công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên hay Trung Quốc, bất kể công tác được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt, tất cả đều được làm bởi chính Đức Chúa Trời, và không ai khác có thể làm được. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại mà Ngài làm việc tự do, không bị ràng buộc bởi bất kỳ điều kiện nào – đây là khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người mong muốn thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu được công tác của Đức Chúa Trời, người phải hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với các loài thọ tạo, người phải hiểu được kế hoạch quản lý của Ngài, và người phải hiểu được toàn bộ ý nghĩa của những công tác Ngài làm. Những ai không hiểu được điều này thì không phải là loài thọ tạo đủ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nếu người không hiểu người đến từ đâu, không hiểu lịch sử nhân loại và tất cả công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn thế nữa, không hiểu nhân loại đã phát triển thế nào cho đến ngày nay, và không hiểu ai chỉ huy toàn nhân loại, thì người không có khả năng thực hiện bổn phận của mình.

Đức Chúa Trời đã dẫn dắt nhân loại cho đến ngày nay, và kể từ khi Ngài tạo ra con người trên đất, Ngài chưa bao giờ rời xa họ. Đức Thánh Linh không bao giờ ngừng làm việc, chưa bao giờ ngừng dẫn dắt loài người, và chưa bao giờ rời xa loài người. Nhưng loài người không nhận ra rằng có một Đức Chúa Trời, càng không biết đến Đức Chúa Trời. Đối với tất cả những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời thì có điều gì nhục nhã hơn điều này không? Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt con người, nhưng con người không hiểu công tác của Ngài. Người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, nhưng người không hiểu lịch sử của chính mình, và không biết ai đã dẫn dắt người trên hành trình của mình, người chẳng để ý gì đến công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và vì vậy, người không thể biết Đức Chúa Trời. Nếu bây giờ người vẫn không biết, thì người sẽ không bao giờ đủ tư cách để làm chứng về Đức Chúa Trời. Hôm nay, Đấng Tạo Hóa đích thân dẫn dắt tất cả mọi người một lần nữa, và khiến tất cả mọi người thấy được sự khôn ngoan, sự toàn năng, sự cứu rỗi, và sự kỳ diệu của Ngài. Vậy mà người vẫn không nhận ra hoặc hiểu được – vì thế, chẳng phải người là một kẻ sẽ không nhận được sự cứu rỗi sao? Những kẻ thuộc về Sa-tan không hiểu được lời Đức Chúa Trời, trong khi những ai thuộc về Đức Chúa Trời có thể nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời. Tất cả những ai nhận ra và hiểu được những lời Ta phán đều là những người sẽ được cứu rỗi và là những người sẽ làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả những kẻ không hiểu những lời Ta phán thì không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, và là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Những kẻ không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời và không nhận ra công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng có được kiến thức về Đức Chúa Trời, và những kẻ như thế không thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Nếu người mong muốn làm chứng về Đức Chúa Trời, thì người phải biết đến Đức Chúa Trời; kiến thức về Đức Chúa Trời đạt được thông qua công tác của Đức Chúa Trời. Tóm lại, nếu người mong muốn biết đến Đức Chúa Trời, thì người phải biết công tác của Đức Chúa Trời: Việc biết công tác của Đức Chúa Trời là vô cùng quan trọng. Khi ba giai đoạn công tác đến hồi kết thúc, sẽ có một nhóm người làm chứng về Đức Chúa Trời, một nhóm người biết Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ biết Đức Chúa Trời và sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Họ sẽ sở hữu nhân tính và ý thức, và tất cả đều sẽ biết về ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là công tác sẽ được hoàn thành vào sau cuối, và những người này là sự kết tinh của công tác quản lý 6.000 năm, và là lời chứng mạnh mẽ nhất về thất bại sau cùng của Sa-tan. Những ai có thể làm chứng về Đức Chúa Trời sẽ có thể nhận được lời hứa và phước lành của Đức Chúa Trời, và sẽ là nhóm người còn sót lại sau cùng, nhóm người sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời và làm chứng về Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả mọi người trong số các

người đều có thể trở thành một thành viên của nhóm này, hoặc có lẽ chỉ một nửa, hoặc chỉ một vài người – điều đó tùy thuộc vào ý chí và sự theo đuổi của các người.

Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi đối tượng công tác của Ngài không phải là linh hồn của Sa-tan, hoặc bất kỳ vật vô hình nào, mà là con người, của xác thịt và đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan. Chính xác là vì xác thịt của con người đã bị làm cho bại hoại nên Đức Chúa Trời đã lấy con người xác thịt làm đối tượng công tác của Ngài; hơn nữa, bởi vì con người là đối tượng của sự bại hoại, nên Đức Chúa Trời đã lấy con người làm đối tượng công tác duy nhất của Ngài xuyên suốt tất cả các giai đoạn trong công tác cứu rỗi của Ngài. Con người là phạm nhân, của thịt và huyết, và Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cứu rỗi con người. Bằng cách này, Đức Chúa Trời phải trở nên một xác thịt sở hữu những thuộc tính giống như con người để thực hiện công tác của Ngài, để cho công tác của Ngài có thể đạt hiệu quả tốt hơn. Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài chính xác vì con người là thuộc xác thịt, và không có khả năng chiến thắng tội lỗi hoặc tháo gỡ bản thân khỏi xác thịt. Mặc dù thực chất và thân phận của Đức Chúa Trời nhập thể khác biệt rất nhiều so với thực chất và thân phận của con người, nhưng về bề ngoài của Ngài thì giống hệt với bề ngoài của con người; Ngài có bề ngoài của một người bình thường, và sống đời sống của một người bình thường, và những ai gặp Ngài không thể nhận ra sự khác biệt với một người bình thường. Về bề ngoài bình thường và nhân tính bình thường này đủ để Ngài thực hiện công tác thần thánh trong nhân tính bình thường. Xác thịt của Ngài cho phép Ngài thực hiện công tác trong nhân tính bình thường, và giúp Ngài thực hiện công tác giữa con người, và nhân tính bình thường của Ngài, hơn nữa, giúp Ngài tiến hành công tác cứu rỗi giữa con người. Mặc dù nhân tính bình thường của Ngài đã gây nhiều xáo động giữa con người, nhưng sự xáo động như thế không ảnh hưởng đến những hiệu quả bình thường trong công tác của Ngài. Nói tóm lại, công tác trong xác thịt bình thường của Ngài vô cùng có lợi cho con người. Mặc dù phần lớn mọi người không chấp nhận nhân tính bình thường của Ngài, nhưng công tác của Ngài vẫn có thể đạt được kết quả, và những kết quả này đạt được nhờ vào nhân tính bình thường của Ngài. Không nghi ngờ gì về điều này. Từ công tác của Ngài trong xác thịt, con người thu được nhiều thứ hơn gấp mười lần hoặc hàng chục lần những quan niệm tồn tại giữa con người về nhân tính bình thường của Ngài, và tất cả những quan niệm như thế cuối cùng

đều sẽ bị nuốt chửng bởi công tác của Ngài. Và hiệu quả mà công tác của Ngài đã đạt được, có nghĩa là, sự hiểu biết mà con người có về Ngài, vượt xa những quan niệm của con người về Ngài. Không có cách nào để tưởng tượng hoặc đo lường công tác mà Ngài thực hiện trong xác thịt, bởi xác thịt của Ngài không giống như của bất kỳ con người xác thịt nào; mặc dù lớp vỏ bề ngoài thì giống hệt nhau, nhưng thực chất thì không giống nhau. Xác thịt của Ngài gây ra nhiều quan niệm giữa con người về Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt của Ngài cũng có thể cho phép con người có được nhiều sự hiểu biết, và thậm chí còn có thể chinh phục bất kỳ con người nào sở hữu lớp vỏ bề ngoài tương tự. Bởi Ngài không chỉ đơn thuần là một con người, mà còn là Đức Chúa Trời với lớp vỏ bề ngoài của một con người, và không ai hoàn toàn có thể dò lường hoặc hiểu được Ngài. Một Đức Chúa Trời không thể thấy được và vô hình được mọi người yêu mến và chào đón. Nếu Đức Chúa Trời chỉ là một Thần vô hình đối với con người, thì quá dễ dàng để con người tin vào Đức Chúa Trời. Người ta có thể tự do tưởng tượng, có thể chọn bất kỳ hình ảnh nào họ muốn làm hình tượng của Đức Chúa Trời để làm hài lòng chính mình và khiến mình cảm thấy vui. Bằng cách này, người ta có thể làm bất kỳ điều gì mà Đức Chúa Trời của bản thân họ thích và muốn họ làm nhất, mà không có bất kỳ sự dẫn dắt nào. Còn nữa, người ta tin rằng không ai trung thành và sùng đạo hơn họ đối với Đức Chúa Trời, và rằng tất cả những kẻ khác là những con chó ngoại lai và bất trung với Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng đây là điều được tìm kiếm bởi những ai có niềm tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và dựa trên giáo lý; những gì họ tìm kiếm đều giống nhau, rất ít sự khác biệt. Đơn thuần là những hình ảnh về Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của họ thì khác nhau, nhưng thực chất của chúng thực sự đều như nhau.

Con người không băn khoăn về niềm tin vô tư của họ vào Đức Chúa Trời và tin vào Đức Chúa Trời theo bất kỳ cách nào họ muốn. Đây là một trong những “quyền lợi và sự tự do của con người”, điều không ai có thể can thiệp, bởi người ta tin vào Đức Chúa Trời của chính họ chứ không phải Đức Chúa Trời của bất kỳ ai khác; đó là quyền sở hữu cá nhân của họ, và hầu hết mọi người đều có loại quyền sở hữu cá nhân này. Người ta coi quyền sở hữu này là một kho báu quý giá, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì không có gì thấp hèn hoặc vô giá trị hơn, bởi không có biểu thị chống đối Đức Chúa Trời nào rõ ràng hơn quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể mà Đức Chúa Trời trở nên xác thịt với một hình dáng hữu hình, và là Đấng mà con người có thể thấy và chạm vào. Ngài không phải là một Thần vô hình, mà là một xác thịt con người có thể thấy và tiếp xúc. Tuy nhiên, hầu hết những vị Đức Chúa Trời mà con người tin là những vị thần không xác thịt, vô hình, cũng có hình dáng tự do. Bằng cách này, Đức Chúa Trời nhập thể đã

trở thành kẻ thù của hầu hết những ai tin vào Đức Chúa Trời, và những ai không thể chấp nhận sự thật về sự nhập thể của Đức Chúa Trời, tương tự, đã trở thành những kẻ đối nghịch với Đức Chúa Trời. Con người sở hữu những quan niệm không phải vì cách tư duy hay sự phản nghịch của họ, mà vì quyền sở hữu cá nhân này của con người. Chính vì quyền sở hữu cá nhân này mà hầu hết con người chết, và chính vì Đức Chúa Trời mơ hồ không thể chạm đến, không thể nhìn thấy, và không tồn tại sự thật này đã hủy hoại đời sống con người. Đời sống con người bị tước mất không bởi Đức Chúa Trời nhập thể, càng không phải Đức Chúa Trời của thiên đàng, mà bởi Đức Chúa Trời trong chính sự tưởng tượng của con người. Lý do duy nhất mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trong xác thịt là vì nhu cầu của con người bại hoại. Đó là vì nhu cầu của con người, chứ không phải của Đức Chúa Trời, và tất cả những sự hy sinh và đau khổ của Ngài là vì lợi ích của con người, chứ không vì lợi ích của chính Đức Chúa Trời. Không có sự thiệt hơn hoặc phần thưởng nào đối với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không gặt hái vụ mùa nào đó trong tương lai, mà là những thứ mà ban đầu đã thuộc sở hữu của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm và hy sinh cho nhân loại không phải là để Ngài có thể nhận được những phần thưởng to lớn, mà hoàn toàn là vì lợi ích của nhân loại. Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời,

và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay thế công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên. Mặc dù hầu hết con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời bởi vì xác thịt này, nhưng khi Ngài kết thúc công tác của mình, thì những ai chống đối Ngài sẽ không chỉ không còn là kẻ thù của Ngài, mà trái lại sẽ trở thành chứng nhân của Ngài. Họ sẽ trở thành những chứng nhân đã được Ngài chinh phục, những chứng nhân tương hợp với Ngài và không thể tách rời khỏi Ngài. Ngài sẽ khiến con người biết về tầm quan trọng của công tác Ngài trong xác thịt đối với con người, và con người sẽ biết tầm quan trọng của xác thịt này đối với ý nghĩa tồn tại của con người, sẽ biết giá trị thực của Ngài đối với sự trưởng thành trong đời sống con người, và hơn thế nữa, sẽ biết rằng xác thịt này sẽ trở thành một nguồn nước hằng sống trong đời sống mà con người không chịu rời xa. Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc

thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thúc hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô hình. Trên sự thật, đây là một ảo giác mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục

xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xua đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào. Tất nhiên, Thần của Đức Chúa Trời cũng không có khả năng đạt được hiệu quả này. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người bại hoại ra khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng công tác này không thể được hoàn thành trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, đúng hơn, nó chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Xác thịt này là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, là một con người sở hữu nhân tính bình thường và cũng là Đức Chúa Trời sở hữu đầy đủ thần tính. Và vì thế, mặc dù xác thịt này không phải là Thần của Đức Chúa Trời, và khác xa so với Thần, đó vẫn là chính Đức Chúa Trời nhập thể cứu rỗi con người, là Thần và cũng là xác thịt. Bất kể Ngài được gọi bằng gì, cuối cùng thì vẫn là chính Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại. Bởi Thần của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi xác thịt, và công tác của xác thịt cũng là công tác của Thần của Đức Chúa Trời; chỉ là công tác này không được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của Thần, mà được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của xác thịt. Công tác cần được thực hiện trực

tiếp bởi Thần không cần đến sự nhập thể, và công tác cần xác thật thực hiện thì không thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và chỉ có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Đây là những yêu cầu đối với công tác này, và đây là những gì được yêu cầu bởi nhân loại bại hoại. Trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, chỉ có một giai đoạn được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và hai giai đoạn còn lại được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác trong Thời đại Luật pháp được thực hiện bởi Thần không bao gồm việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người, và cũng không liên quan gì đến sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, công tác của xác thật của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc thì liên quan đến tâm tính bại hoại của con người và sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời, và là một phần quan trọng và thiết yếu trong công tác cứu rỗi. Do đó, nhân loại bại hoại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn, và cần công tác trực tiếp của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn. Loài người cần Đức Chúa Trời nhập thể chăn dắt họ, hỗ trợ họ, cho họ uống, cho họ ăn, phán xét và hành phạt họ, và họ cần nhiều ân điển và sự cứu chuộc vĩ đại hơn từ Đức Chúa Trời nhập thể. Chỉ có Đức Chúa Trời trong xác thật mới có thể là người bạn thân tín của con người, người chăn dắt con người, sự trợ giúp trong chính hiện tại cho con người, và tất cả điều này là sự cần thiết của việc nhập thể trong cả ngày nay và những thời đại đã qua.

Con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và là vật thọ tạo cao nhất trong số những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, vì thế con người cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đối tượng trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời là con người, không phải Sa-tan, và thứ sẽ được cứu rỗi là xác thật của con người và linh hồn của con người, chứ không phải của quỷ. Sa-tan là đối tượng hủy diệt của Đức Chúa Trời, con người là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và xác thật của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vì thế thứ cần cứu rỗi trước tiên phải là xác thật của con người. Xác thật của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc nhất, và chúng đã trở thành thứ chống lại Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng thậm chí còn chống đối công khai và phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Xác thật bại hoại này chỉ quá cứng đầu, và không có điều gì khó xử trí hoặc thay đổi hơn là tâm tính bại hoại của xác thật. Sa-tan đi vào xác thật của con người để khuấy động những nhiễu loạn, và nó sử dụng xác thật của con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cũng như làm suy yếu kế hoạch của Đức Chúa Trời, do đó con người đã trở thành Sa-tan và trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Để con người được cứu rỗi, trước tiên họ phải được chinh phục. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời vượt qua thử thách và nhập thể vào xác thật để thực hiện công tác Ngài định làm và để chiến đấu với Sa-tan. Mục tiêu của Ngài là

sự cứu rỗi con người, những kẻ đã bị bại hoại, cũng như đánh bại và hủy diệt Satan, kẻ phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đánh bại Sa-tan qua công tác chinh phục con người của Ngài, trong khi đồng thời Ngài cứu rỗi nhân loại bại hoại. Như vậy, đó là một công tác đạt được hai mục đích cùng lúc. Ngài làm việc trong xác thịt, phán dạy trong xác thịt, và đảm nhận mọi công tác trong xác thịt để gắn kết với con người hơn và chinh phục con người tốt hơn. Lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì công tác của Ngài trong những ngày sau rốt sẽ được kết thúc trong xác thịt. Ngài sẽ phân chia mọi người theo từng loại, kết thúc toàn bộ sự quản lý của Ngài, và cũng kết thúc mọi công tác của Ngài trong xác thịt. Sau khi tất cả công tác của Ngài trên đất kết thúc, thì Ngài sẽ hoàn toàn chiến thắng. Làm việc trong xác thịt, Đức Chúa Trời sẽ hoàn toàn chinh phục nhân loại và hoàn toàn thu phục nhân loại. Chẳng phải điều này có nghĩa là toàn bộ sự quản lý của Ngài sẽ đi đến kết thúc sao? Khi Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trong xác thịt, vì Ngài đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan và chiến thắng, Sa-tan sẽ không còn cơ hội nào để làm bại hoại con người. Công tác của sự nhập thể lần đầu của Đức Chúa Trời là sự cứu chuộc và tha thứ tội lỗi cho con người. Bây giờ là công tác chinh phục và hoàn toàn thu phục nhân loại, vì vậy Sa-tan sẽ không còn cách nào để làm công việc của nó, và sẽ hoàn toàn thất bại, và Đức Chúa Trời cũng sẽ hoàn toàn chiến thắng. Đây là công tác của xác thịt và là công tác được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời. Công tác khởi đầu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trực tiếp bởi Thần, chứ không phải là xác thịt. Tuy nhiên, công tác cuối cùng trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, và không trực tiếp bởi Thần. Công tác cứu chuộc trong giai đoạn giữa cũng đã được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong xác thịt. Xuyên suốt toàn bộ công tác quản lý, thì công tác quan trọng nhất là cứu rỗi con người khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Công tác chính là việc hoàn toàn chinh phục con người bại hoại, theo đó khôi phục sự tôn kính ban đầu đối với Đức Chúa Trời trong lòng của con người được chinh phục, và để cho họ đạt được một đời sống bình thường, nghĩa là, đời sống bình thường của một tạo vật của Đức Chúa Trời. Công tác này quan trọng và nó là trọng tâm của công tác quản lý. Trong ba giai đoạn của công tác cứu rỗi, giai đoạn công tác đầu tiên của Thời đại Luật pháp khác xa với trọng tâm của công tác quản lý; nó chỉ thoáng có sự xuất hiện của công tác cứu rỗi, và không phải là sự khởi đầu công tác cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan của Đức Chúa Trời. Giai đoạn đầu tiên của công tác do Thần trực tiếp thực hiện bởi vì dưới luật pháp, con người chỉ biết tuân theo luật pháp và con người không có thêm lẽ thật, và bởi vì công tác trong Thời đại Luật pháp hầu như không liên quan đến những sự thay đổi trong tâm tính của con người, nó càng không liên

quan đến việc làm thế nào để cứu con người khỏi lãnh thổ của Sa-tan. Do đó, Thần của Đức Chúa Trời đã hoàn thành giai đoạn công tác cực kỳ đơn giản này mà không liên quan đến tâm tính bại hoại của con người. Giai đoạn công tác này ít liên quan đến trọng tâm của sự quản lý, và nó không có mối tương quan nhiều đến công tác chính thức cứu rỗi con người, và vì thế nó không cần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để tự thực hiện công tác của Ngài. Công tác do Thần thực hiện được thì ẩn tàng và không thể dò lường được, nó vô cùng khủng khiếp và không thể tiếp cận đối với con người; Thần không phù hợp để trực tiếp thực hiện công tác cứu rỗi và không phù hợp để trực tiếp ban sự sống cho con người. Phù hợp nhất cho con người là sự chuyển đổi công tác của Thần sang một cách tiếp cận gần gũi với con người, nghĩa là, điều thích hợp nhất cho con người là để Đức Chúa Trời trở thành một con người bình dị, bình thường để thực hiện công tác của Ngài. Điều này đòi hỏi Đức Chúa Trời phải nhập thể để thay thế Thần trong công tác của Ngài, và đối với con người, thì không có cách nào phù hợp hơn là để Đức Chúa Trời làm việc. Trong ba giai đoạn công tác này, hai giai đoạn được thực hiện bởi xác thịt, và hai giai đoạn này là những giai đoạn quan trọng trong công tác quản lý. Hai sự nhập thể bổ sung cho nhau và chúng bổ khuyết cho nhau một cách hoàn hảo. Giai đoạn đầu tiên trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời đã đặt nền tảng cho giai đoạn thứ hai, và có thể nói rằng hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời tạo thành một tổng thể và không phải không tương thích với nhau. Hai giai đoạn này trong công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong thân phận nhập thể của Ngài bởi vì chúng rất quan trọng đối với toàn bộ công tác quản lý. Gần như có thể nói rằng, không có công tác của hai sự nhập thể của Đức Chúa Trời, thì toàn bộ công tác quản lý cũng đã bị đình trệ, và công tác cứu rỗi nhân loại sẽ không là gì ngoài việc nói suông. Liệu công tác này có quan trọng hay không dựa trên nhu cầu của nhân loại, dựa trên hiện thực suy thoái của nhân loại, và dựa trên tính nghiêm trọng trong sự bất tuân của Sa-tan và sự quấy rối công tác của nó. Một người phù hợp với nhiệm vụ được khẳng định dựa trên bản chất công việc được thực hiện bởi Người làm và tầm quan trọng của công việc. Khi nói đến tầm quan trọng của công việc này, xét về phương pháp làm việc cần áp dụng – công việc được Thần của Đức Chúa Trời trực tiếp thực hiện, hoặc công việc do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, hoặc công việc được thực hiện qua con người – thì phương pháp đầu tiên bị loại bỏ đó là công việc được thực hiện qua con người, và, dựa trên bản chất công việc và bản chất công tác của Thần so với của xác thịt, thì quyết định cuối cùng là công việc được thực hiện bởi xác thịt thì có lợi cho con người hơn là công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và nó mang lại nhiều thuận lợi hơn. Đây là suy nghĩ của Đức Chúa Trời vào thời điểm Ngài

quyết định xem liệu công tác sẽ được thực hiện bởi Thần hay bởi xác thịt. Có một ý nghĩa và một cơ sở cho mỗi giai đoạn công tác. Chúng không phải là những tưởng tượng không có cơ sở, cũng như chúng không được thực hiện một cách tùy tiện; có một sự khôn ngoan nhất định đối với chúng. Đó là sự thật đằng sau tất cả những công tác của Đức Chúa Trời. Đặc biệt là, thậm chí còn nhiều hơn là kế hoạch của Đức Chúa Trời trong những công tác vĩ đại như thế khi Đức Chúa Trời nhập thể đích thân làm việc giữa con người. Vì vậy, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và toàn bộ hữu thể của Ngài được phản chiếu trong từng hành động, suy nghĩ, và ý tưởng trong công tác của Ngài; đây là hữu thể cụ thể và có hệ thống hơn của Đức Chúa Trời. Những suy nghĩ và ý niệm tinh tế này khó cho con người tưởng tượng, khó cho con người tin tưởng, và hơn thế nữa, khó cho con người biết đến. Công việc được thực hiện bởi con người thì được làm theo nguyên tắc chung, điều mà đối với con người, là rất thỏa đáng. Tuy nhiên so với công tác của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn có sự khác biệt quá lớn; mặc dù các việc làm của Đức Chúa Trời là vĩ đại và công tác của Đức Chúa Trời có quy mô rất rộng lớn, nhưng phía sau nó là nhiều kế hoạch chi ly và chính xác và những sự sắp xếp mà con người không thể tưởng tượng được. Mỗi giai đoạn công tác của Ngài không chỉ được thực hiện theo nguyên tắc, mà mỗi giai đoạn còn chứa đựng nhiều điều không thể lột tả bằng ngôn ngữ con người, và đây là những điều con người không thể thấy được. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, mỗi công tác đều chứa đựng những kế hoạch công tác của Ngài. Ngài không làm việc vô căn cứ, và Ngài không thực hiện những công tác không quan trọng. Khi Thần làm việc trực tiếp, thì đó là với các mục đích của Ngài, và khi Ngài trở thành người (nghĩa là, khi Ngài thay đổi lớp vỏ bọc bên ngoài của Ngài) để làm việc, thì thậm chí còn đúng mục đích của Ngài hơn. Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng thay đổi danh tính của Ngài? Nếu không tại sao Ngài lại sẵn sàng trở thành một người bị coi là thấp hèn và bị áp bức?

Công tác của Ngài trong xác thịt vô cùng quan trọng, điều được nói về công tác này, và Đáng sau cùng kết thúc công tác là Đức Chúa Trời nhập thể, chứ không phải Thần. Một vài người tin rằng Đức Chúa Trời có thể một lúc nào đó đến trái đất và xuất hiện trước con người, rồi sau đó Ngài sẽ đích thân phán xét toàn thể nhân loại, thử thách họ từng người một, không bỏ sót bất kỳ ai. Những ai suy nghĩ theo cách này không biết về giai đoạn công tác nhập thể này. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người

bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhặt và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại – ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người quan niệm trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai trắng lớn. Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay là Đức Chúa Trời phán xét toàn thể nhân loại trong những ngày sau rốt. Xác thịt này và công tác, lời phán, cùng toàn bộ tâm tính của Ngài là trọn vẹn về Ngài. Mặc dù phạm vi công tác của Ngài bị giới hạn, và không liên quan trực tiếp đến toàn thể vũ trụ, nhưng thực chất của công tác phán xét là sự phán xét trực tiếp đối với toàn nhân loại – không chỉ vì những dân sự được chọn của Trung Quốc, cũng không phải vì một số ít người. Trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, mặc dù phạm vi công tác này không bao gồm toàn thể vũ trụ, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ, và sau khi Ngài kết thúc công việc trong phạm vi công tác của xác thịt Ngài, thì Ngài sẽ ngay lập tức mở rộng công tác này cho toàn vũ trụ, giống như cách mà Phúc Âm của Jêsus được truyền bá khắp vũ trụ sau khi Ngài phục sinh và thăng thiên. Bất kể đó là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, đó là công tác được thực hiện trong một phạm vi giới hạn, nhưng nó đại diện cho công tác của toàn vũ trụ. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách xuất hiện trong danh tính nhập thể của Ngài, và Đức Chúa Trời trong xác thịt là vị Đức Chúa Trời phán xét con người trước chiếc ngai trắng lớn. Bất kể Ngài là Thần hay là xác thịt, thì Đấng thực hiện công tác phán xét là Đức Chúa Trời, phán xét nhân loại trong những ngày sau rốt. Điều này được xác định dựa trên công tác của Ngài, và nó không được xác định theo hình thức bên ngoài của Ngài hoặc một số yếu tố khác. Mặc dù con người chứa chấp những quan

niệm về những lời này, nhưng không ai có thể phủ nhận sự thật về sự phán xét và chinh phục cả nhân loại của Đức Chúa Trời nhập thể. Bất kể con người nghĩ gì về nó, sau cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Không ai có thể nói rằng “Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời, nhưng xác thịt không phải là Đức Chúa Trời”. Điều này là vô lý, bởi công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào ngoại trừ Đức Chúa Trời trong xác thịt. Vì công tác này đã được hoàn tất, nên sau công tác này, công tác phán xét con người của Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện lần thứ hai; Đức Chúa Trời trong lần nhập thể lần thứ hai đã kết thúc toàn bộ công tác quản lý, và sẽ không có giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vì người bị phán xét là con người, con người của xác thịt và đã bị làm cho bại hoại, và không phải là linh hồn của Sa-tan bị phán xét trực tiếp, công tác phán xét do đó không được thực hiện trong cõi tâm linh, mà ở giữa con người. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ quan niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả

trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mối quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần. Công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể là công tác vĩ đại nhất, và công tác sâu sắc nhất, và phần cốt yếu trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là hai giai đoạn trong công tác nhập thể. Sự bại hoại sâu sắc của con người là một trở ngại lớn đối với công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Đặc biệt, công tác được thực hiện đối với con người của những ngày sau rốt thì vô cùng khó khăn, môi trường thì đối địch, còn phẩm chất của từng loại người thì quá kém. Tuy nhiên, khi công tác này kết thúc, nó vẫn sẽ đạt được hiệu quả thích đáng, không có bất kỳ sai sót nào; đây là hiệu quả trong công tác của xác thịt, và hiệu quả này thuyết phục hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời sẽ được kết thúc trong xác thịt, và chúng phải được kết thúc bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Công tác quan trọng và cốt yếu nhất được thực hiện trong xác thịt, và sự cứu rỗi con người phải được Đức Chúa Trời trong xác thịt đích thân thực hiện. Mặc dù toàn nhân loại cảm thấy rằng Đức Chúa Trời trong xác thịt dường như không liên quan tới con người, nhưng sự thật xác thịt này liên quan đến số phận và sự tồn tại của toàn thể nhân loại.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì lợi ích của cả nhân loại và nhắm vào toàn thể nhân loại. Mặc dù nó là công tác của Ngài trong xác thịt, nhưng nó vẫn nhắm vào cả nhân loại; Ngài là Đức Chúa Trời của cả nhân loại, và Ngài là Đức Chúa Trời của tất cả các vật thọ tạo và không thọ tạo. Mặc dù công tác của Ngài trong xác thịt nằm trong một phạm vi giới hạn, và đối tượng của công tác này cũng bị giới hạn, nhưng mỗi lần Ngài trở nên xác thịt để thực hiện công tác của mình thì Ngài chọn một đối tượng công việc mang tính đại diện cao nhất. Ngài không chọn một nhóm người đơn giản và không có gì nổi bật để làm việc, mà thay vào đó chọn đối tượng cho công tác của Ngài là một nhóm người có khả năng là

những hình mẫu đại diện cho công tác của Ngài trong xác thịt. Nhóm người này được chọn bởi vì phạm vi công tác của Ngài trong xác thịt có giới hạn, và được đặc biệt chuẩn bị cho xác thịt nhập thể của Ngài, và được chọn đặc biệt cho công tác của Ngài trong xác thịt. Việc Đức Chúa Trời lựa chọn đối tượng cho công tác của Ngài không phải là không có cơ sở, mà được thực hiện theo nguyên tắc: Đối tượng công tác phải có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và phải có khả năng đại diện cho toàn thể nhân loại. Ví dụ như, người Do Thái có thể đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân cứu chuộc của Jêsus, và người Trung Quốc có thể đại diện toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời nhập thể. Có cơ sở để người Do Thái đại diện cho toàn thể nhân loại, và cũng có cơ sở để người Trung Quốc đại diện cho toàn thể nhân loại trong việc chấp nhận sự đích thân chinh phục của Đức Chúa Trời. Không có gì tỏ lộ ý nghĩa của sự cứu chuộc hơn là công tác cứu chuộc được thực hiện giữa những người Do Thái, và không có gì tỏ lộ tính triệt để và sự thành công của công tác chinh phục hơn công tác chinh phục được thực hiện giữa người dân Trung Quốc. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể dường như chỉ nhắm vào một nhóm người nhỏ, nhưng thực tế, công tác của Ngài giữa nhóm nhỏ này là công tác của toàn vũ trụ, và lời Ngài nhắm vào toàn thể nhân loại. Sau khi công tác trong xác thịt của Ngài kết thúc, thì những ai theo Ngài sẽ bắt đầu truyền bá về công tác mà Ngài đã thực hiện giữa họ. Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Ngài là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới sự thật là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời, chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lẽ màu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý,

và Đấng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể. Sau khi đã thực hiện công tác của Ngài đến giai đoạn này, công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả tối ưu, và hoàn toàn thành công. Công tác của đích thân Đức Chúa Trời trong xác thịt đã hoàn thành chín mươi phần trăm công tác quản lý tổng thể của Ngài. Xác thịt này đã mang lại một khởi đầu tốt hơn và một sự tổng kết cho toàn bộ công tác của Ngài, đã

truyền bá toàn bộ công tác của Ngài, và bổ sung đầy đủ lần cuối cùng cho toàn bộ công tác này. Từ nay trở đi, sẽ không có một Đức Chúa Trời nhập thể nào khác thực hiện giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có bất kỳ công tác kỳ diệu nào trong sự nhập thể lần thứ ba của Đức Chúa Trời.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt đại diện cho công tác của Ngài trong toàn bộ thời đại, và nó không đại diện cho một thời kỳ nào đó như công tác của con người. Và vì thế, sự kết thúc của công tác trong lần nhập thể cuối của Ngài không có nghĩa là công tác của Ngài đã hoàn toàn kết thúc, bởi công tác của Ngài trong xác thịt đại diện cho cả thời đại, và không chỉ đại diện cho thời kỳ Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Chỉ là Ngài hoàn thành công tác cho cả thời đại trong thời gian Ngài ở trong xác thịt, sau đó nó lan ra khắp mọi nơi. Sau khi Đức Chúa Trời nhập thể hoàn thành chức vụ của Ngài, thì Ngài sẽ giao phó công tác tương lai của mình cho những ai theo Ngài. Bằng cách này, công tác của Ngài trong cả thời đại sẽ được tiếp tục không gián đoạn. Công tác của cả thời đại nhập thể sẽ chỉ được coi là hoàn tất một khi nó đã lan rộng ra toàn vũ trụ. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu một kỷ nguyên mới, và những ai tiếp tục công tác của Ngài là những người được Ngài sử dụng. Tất cả công việc do con người thực hiện đều nằm trong chức vụ của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và nó không thể vượt ngoài phạm vi này. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để thực hiện công tác của Ngài, thì con người sẽ không thể kết thúc thời đại cũ và không thể mở ra một kỷ nguyên mới. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đơn thuần nằm trong phạm vi bốn phận mà con người có thể làm được, và nó không đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể đến và hoàn tất công tác mà Ngài nên làm, và ngoài Ngài ra, không ai có thể làm công tác này thay cho Ngài. Tất nhiên, điều mà Ta phán liên quan đến công tác của sự nhập thể. Đức Chúa Trời nhập thể này trước tiên thực hiện một bước công tác mà không phù hợp với những quan niệm của con người, sau đó Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm con người. Mục tiêu của công tác là chinh phục con người. Một mặt, sự nhập thể của Đức Chúa Trời không phù hợp với quan niệm của con người, ngoài ra, Ngài thực hiện thêm nhiều công tác không phù hợp với quan niệm của con người, và vì thế con người thậm chí còn có thêm nhiều quan điểm chỉ trích về Ngài. Ngài chỉ làm công tác chinh phục giữa những người có vô số quan niệm về Ngài. Bất kể họ đối xử với Ngài như thế nào, một khi Ngài đã hoàn thành chức vụ của mình, thì tất cả mọi người sẽ trở nên tuân phục sự thống trị của Ngài. Sự thật về công việc này không chỉ được phản ánh giữa những người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho cách toàn thể nhân loại sẽ bị chinh phục. Hiệu quả đạt được trên những người

này là một điều báo cho những hiệu quả sẽ đạt được trên toàn thể nhân loại, và những hiệu quả của công tác Ngài làm trong tương lai sẽ ngày càng vượt xa ngay cả những hiệu quả trên những người này. Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt không bao gồm sự phô trương mạnh mẽ, cũng không bị bao phủ trong sự mịt mờ. Nó có thực và thực tế, và nó là công tác trong đó một với một là hai. Nó không giấu giếm ai, cũng không lừa gạt ai. Những gì con người nhìn thấy là thật và đích thực, và những gì con người đạt được là lẽ thật và sự hiểu biết thật. Khi công tác kết thúc, con người sẽ có một sự hiểu biết mới về Ngài, và những ai thực sự mưu cầu sẽ không còn bất kỳ quan niệm nào về Ngài. Điều này không chỉ là hiệu quả trong công tác của Ngài đối với người Trung Quốc, mà nó còn đại diện cho hiệu quả công tác của Ngài trong việc chinh phục toàn thể nhân loại, bởi không gì có lợi cho công tác chinh phục toàn thể nhân loại hơn xác thịt này, công tác của xác thịt này, và mọi thứ của xác thịt này. Chúng có lợi cho công tác của Ngài ngày hôm nay, và có lợi cho công tác của Ngài trong tương lai. Xác thịt này sẽ chinh phục toàn thể nhân loại và sẽ thu phục toàn thể nhân loại. Không có công tác nào tốt hơn mà qua đó toàn thể nhân loại sẽ thấy được Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và biết đến Đức Chúa Trời. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đại diện cho một phạm vi giới hạn, và khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài thì Ngài không phán với một người nhất định nào, mà phán với toàn thể nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận những lời của Ngài. Kết cục mà Ngài tuyên bố là kết cục của cả nhân loại, không chỉ là kết cục của một người nào đó. Ngài không đối xử đặc biệt đối với bất kỳ ai, mà Ngài cũng không khiển trách bất kỳ ai, Ngài làm việc và phán với toàn thể nhân loại. Đức Chúa Trời nhập thể này do đó đã phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại, đã phán xét toàn thể nhân loại, và đã sắp xếp một đích đến phù hợp cho toàn thể nhân loại. Mặc dù Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công tác của mình ở Trung Quốc, nhưng sự thật, Ngài đã giải quyết công tác của toàn thể vũ trụ. Ngài không thể đợi đến khi công tác của Ngài được truyền bá giữa toàn thể nhân loại rồi Ngài mới phán dạy và sắp xếp từng bước một. Chẳng phải điều đó sẽ là quá trễ sao? Bây giờ Ngài hoàn toàn có thể hoàn thành trước công tác tương lai. Bởi vì Đấng đang làm việc là Đức Chúa Trời trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác vô hạn trong một phạm vi giới hạn, và sau đó Ngài sẽ khiến con người thực hiện bổn phận mà con người phải thực hiện; đây là nguyên tắc trong công tác của Ngài. Ngài chỉ có thể sống với con người một thời gian và không thể đồng hành cùng con người cho đến khi công tác của cả kỷ nguyên kết thúc. Chính vì Ngài là Đức Chúa Trời nên Ngài báo trước công tác tương lai của Ngài. Sau đó, Ngài sẽ phân chia toàn thể nhân loại theo từng loại bởi những lời của Ngài, và nhân loại sẽ bước vào công tác từng bước một của

Ngài theo lời Ngài. Không ai sẽ thoát được, và tất cả phải thực hành theo điều này. Vì vậy, trong tương lai, thời đại sẽ được hướng dẫn bởi lời của Ngài, mà không chịu sự hướng dẫn của Thần.

Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt phải được thực hiện trong xác thịt. Nếu nó được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì sẽ không mang lại hiệu quả. Ngay cả khi nó được thực hiện bởi Thần thì công tác sẽ không có ý nghĩa gì quan trọng, và cuối cùng sẽ không có sức thuyết phục. Mọi vật thọ tạo đều muốn biết công tác của Đấng Tạo Hóa có ý nghĩa hay không, nó đại diện cho điều gì, nó được thực hiện vì lợi ích của cái gì, công tác của Đức Chúa Trời có đủ thẩm quyền và sự khôn ngoan hay không, và nó có vô cùng giá trị và ý nghĩa không. Công tác Ngài làm được thực hiện vì sự cứu rỗi toàn thể nhân loại, vì việc đánh bại Sa-tan, và vì việc làm chứng về chính Ngài giữa muôn vật. Như vậy, công tác mà Ngài thực hiện phải có ý nghĩa to lớn. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và chúng đã bị mù quáng trầm trọng nhất và bị tổn hại sâu sắc nhất. Lý do cơ bản nhất tại sao Đức Chúa Trời đích thân làm việc trong xác thịt là bởi vì đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, con người của xác thịt, và bởi vì Sa-tan cũng sử dụng xác thịt con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Cuộc chiến với Sa-tan thực sự là công tác chinh phục con người, và đồng thời, con người cũng là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là cần thiết. Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, và trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời đánh bại. Theo cách này, công việc chiến đấu với Sa-tan và cứu rỗi con người xảy ra trên đất, và Đức Chúa Trời phải trở thành con người để chiến đấu với Sa-tan. Đây là công tác vô cùng thực tế. Khi Đức Chúa Trời đang làm việc trong xác thịt, Ngài thực sự đang chiến đấu với Sa-tan trong xác thịt. Khi Ngài làm việc trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác của mình trong lĩnh vực thuộc linh, và Ngài biến toàn bộ công tác của Ngài trong lĩnh vực thuộc linh trở thành hiện thực trên đất. Người được chinh phục là con người, những kẻ không vâng lời Ngài; kẻ bị đánh bại là hiện thân của Sa-tan (tất nhiên, đây cũng là con người), những kẻ thù địch với Ngài; và người cuối cùng được cứu rỗi cũng là con người. Theo cách này, điều thậm chí cần thiết hơn nữa là Đức Chúa Trời phải trở thành một con người có một lớp vỏ bên ngoài của một vật thọ tạo, để Ngài có thể chiến đấu thực sự với Sa-tan, để chinh phục con người, những kẻ không vâng lời Ngài và sở hữu lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài, và để cứu rỗi con người, những người có lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài và đã bị Sa-tan làm hại. Kẻ thù của Ngài là con người, đối tượng chinh phục của Ngài là con người, và đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, những người do Ngài tạo ra. Vì thế Ngài

phải trở thành con người, và bằng cách này, công tác của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Ngài có thể đánh bại Sa-tan và chinh phục nhân loại, và hơn nữa, có thể cứu rỗi nhân loại. Mặc dù xác thịt này là bình thường và có thật, nhưng Ngài không phải là xác thịt thông thường: Ngài không phải xác thịt chỉ là con người, mà là xác thịt của cả người và Thần. Đây là sự khác biệt giữa Ngài với con người, và nó là dấu hiệu về thân phận của Đức Chúa Trời. Chỉ có xác thịt như thế mới có thể thực hiện công tác mà Ngài định thực hiện, hoàn thành chức vụ của Ngài trong xác thịt, và hoàn thành trọn vẹn công tác của Ngài giữa con người. Nếu không phải như vậy, công tác của Ngài giữa con người sẽ luôn luôn trống rỗng và thiếu sót. Ngay cả khi Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với linh hồn của Sa-tan và chiến thắng, thì bản chất cũ của con người bại hoại không bao giờ có thể được giải quyết, và những ai không vâng lời Đức Chúa Trời và chống đối Ngài không bao giờ có thể thực sự tuân phục sự thống trị của Ngài, điều đó có nghĩa là, Ngài không bao giờ có thể chinh phục nhân loại, và không bao giờ có thể thu phục toàn thể nhân loại. Nếu công tác của Ngài trên đất không thể được giải quyết, thì sự quản lý của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc, và toàn thể nhân loại sẽ không thể bước vào sự nghỉ ngơi. Nếu Đức Chúa Trời không thể bước vào sự nghỉ ngơi với tất cả vật thọ tạo của Ngài, thì sẽ không bao giờ có kết quả cho công tác quản lý như thế, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì vậy sẽ biến mất. Mặc dù xác thịt của Ngài không có thẩm quyền, nhưng công tác Ngài thực hiện sẽ đạt được hiệu quả của nó. Đây là hướng đi chắc chắn trong công tác của Ngài. Bất kể việc xác thịt của Ngài có thẩm quyền hay không, miễn là Ngài còn khả năng thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời thì Ngài là chính Đức Chúa Trời. Bất kể xác thịt này bình thường và bình dị thế nào, thì Ngài vẫn có thể thực hiện công tác Ngài nên thực hiện, bởi xác thịt này là Đức Chúa Trời và không chỉ là một con người. Lý do mà xác thịt này có thể thực hiện công tác mà con người không thể thực hiện là vì thực chất bên trong của Ngài không giống như của bất kỳ con người nào, và lý do Ngài có thể cứu rỗi con người là vì thân phận của Ngài khác với của bất kỳ con người nào. Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hệt con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm

quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào

Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu đã sống trên đất ba mươi ba năm rưỡi, và trong những năm đó, Ngài thi hành chức vụ của mình chỉ trong ba năm rưỡi. Ngài sở hữu một nhân tính bình thường trong suốt thời gian Ngài làm việc và cả trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình; Ngài sống trong nhân tính bình thường của mình trong ba mươi ba năm rưỡi. Trong suốt ba năm rưỡi cuối cùng, Ngài đã tỏ lộ chính Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Trước khi bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài đã xuất hiện với một nhân tính bình thường và thông thường, không có dấu hiệu nào về thần tính của Ngài, và chỉ sau khi Ngài chính thức bắt đầu thi hành chức vụ của mình, thần tính của Ngài mới được biểu lộ. Cuộc đời và công tác của Ngài trong suốt hai mươi chín năm đầu chứng minh rằng Ngài là một con người thực sự, một Con người, và một thân thể xác thịt, bởi chức vụ của Ngài chỉ chính thức bắt đầu sau tuổi hai mươi chín. “Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy, để Đức Chúa Trời được nhập thể, trước tiên Ngài phải là xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của Ngài trở nên xác thịt, trở thành một con người. Đời sống và công tác trong xác thịt của Ngài có thể được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là đời sống mà Ngài sống trước khi thi hành chức vụ của

mình. Ngài sống trong một gia đình con người bình thường, trong một nhân tính hoàn toàn bình thường, tuân theo các đạo lý và luật lệ bình thường của đời sống con người, với những nhu cầu bình thường của con người (ăn, mặc, ngủ, ở), có những điểm yếu của con người bình thường và những cảm xúc của con người bình thường. Nói cách khác, trong giai đoạn đầu tiên này, Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường, không mang thần tính, tham gia vào tất cả các hoạt động bình thường của con người. Giai đoạn thứ hai là đời sống mà Ngài sống sau khi bắt đầu thi hành chức vụ của mình. Ngài vẫn ở trong nhân tính bình thường với một vỏ bọc con người bình thường, bên ngoài không có dấu hiệu siêu nhiên nào. Tuy nhiên, Ngài sống hoàn toàn vì chức vụ của mình, và trong thời gian này, nhân tính bình thường của Ngài hiện hữu hoàn toàn là để duy trì công tác bình thường của thần tính Ngài, bởi khi đó, nhân tính bình thường của Ngài đã trưởng thành đến mức Ngài có thể thi hành chức vụ của mình. Vì vậy, giai đoạn thứ hai trong cuộc đời Ngài là thi hành chức vụ của Ngài trong nhân tính bình thường của Ngài, khi đó là một đời sống của cả nhân tính bình thường lẫn hoàn toàn thần tính. Lý do Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường trong suốt giai đoạn đầu của cuộc đời là vì nhân tính của Ngài chưa thể duy trì toàn bộ công tác thần tính, vì nó còn chưa trưởng thành; chỉ sau khi nhân tính của Ngài trưởng thành, trở nên có khả năng gánh vác chức vụ của mình, thì Ngài mới có thể bắt đầu thi hành chức vụ Ngài phải thi hành. Vì Ngài, là xác thịt, cần lớn lên và trưởng thành, nên giai đoạn đầu tiên của cuộc đời Ngài là một giai đoạn trong nhân tính bình thường – trong khi ở giai đoạn thứ hai, bởi vì nhân tính của Ngài có thể đảm nhận công tác của Ngài và thi hành chức vụ của Ngài, nên đời sống mà Đức Chúa Trời nhập thể sống trong thời gian thi hành chức vụ của Ngài là một đời sống trong cả nhân tính lẫn hoàn toàn thần tính. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình ngay từ khi ra đời, thực hiện các dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên, thì Ngài sẽ không có một bản thể vật chất. Do đó, nhân tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính của xác thịt Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại của xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu nói rằng: “Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoàn toàn là thần thánh, và không phải con người chút nào”, thì đó là phạm thượng, bởi vì tuyên bố này đơn giản là không tồn tại, và vi phạm nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới vỏ bọc bên ngoài là con người khi Ngài thực hiện công tác của mình; chỉ là khi đó, nhân tính của Ngài phục vụ cho một mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy, tác nhân

của công tác là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài, chứ không phải nhân tính của Ngài, đang hoạt động, tuy nhiên thần tính này ẩn bên trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện bởi thần tính đầy đủ của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới vỏ bọc con người và có một thực chất con người nhưng cũng có thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao hơn mọi con người thọ tạo, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người thọ tạo. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người thọ tạo không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì khác: Trong xác thịt của mình, Ngài không chỉ có nhân tính mà quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hằng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và không siêu nhiên như người ta tưởng tượng, nên mọi người cực kỳ khó thấy. Thậm chí ngày nay, mọi người cũng gặp khó khăn tột cùng trong việc hiểu thấu thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể. Ngay cả sau khi Ta đã phán dạy về điều đó nhiều như thế, Ta chắc rằng đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Cuộc sống Jêsus đã sống trên đất là một cuộc sống bình thường của xác thịt. Ngài sống trong nhân tính bình thường của xác thịt Ngài. Thẩm quyền của Ngài – để làm công tác của Ngài và phán lời Ngài, hoặc để chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, để làm những việc phi thường như thế – phần lớn không thể hiện cho đến khi Ngài bắt đầu chức vụ của mình. Cuộc sống của Ngài trước tuổi hai mươi chín, trước khi Ngài thi hành chức vụ của mình, là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài chỉ là một thân thể xác thịt bình thường. Vì điều này, và vì Ngài chưa bắt đầu thi hành chức vụ của mình, nên người ta đã không nhìn thấy điều gì thần thánh trong Ngài, không thấy gì hơn một con người bình thường, một con người thông thường – cũng như tại thời điểm đó, một vài người tin rằng Ngài là con trai của Giô-sép. Người ta nghĩ Ngài là con trai của một người bình thường, họ không cách nào nhận ra Ngài là xác thịt nhập

thể của Đức Chúa Trời; ngay cả khi trong quá trình thi hành chức vụ của mình, Ngài đã làm nhiều phép lạ, thì hầu hết mọi người vẫn nói rằng Ngài là con trai của Giô-sép, bởi Ngài là Đấng Christ trong vỏ bọc của nhân tính bình thường. Nhân tính bình thường của Ngài và công tác của Ngài đều tồn tại để làm trọn ý nghĩa của lần nhập thể đầu tiên, để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã hoàn toàn đến trong xác thịt, rằng Ngài đã trở nên một con người hoàn toàn bình thường. Nhân tính bình thường của Ngài trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình là bằng chứng cho thấy Ngài là một xác thịt bình thường; và việc Ngài đã làm công tác sau đó cũng chứng tỏ Ngài là một xác thịt bình thường, bởi Ngài đã thực hiện các dấu kỳ và phép lạ, chữa lành người bệnh và đuổi quỷ trong xác thịt với nhân tính bình thường. Lý do Ngài có thể làm phép lạ là vì xác thịt của Ngài mang thẩm quyền của Đức Chúa Trời, là xác thịt được mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời. Ngài sở hữu thẩm quyền này bởi vì Thần của Đức Chúa Trời, và điều đó không có nghĩa là Ngài không phải là xác thịt. Chữa lành người bệnh và đuổi quỷ là công việc Ngài cần thực hiện trong chức vụ của mình, đó là sự thể hiện của thần tính ẩn trong nhân tính Ngài, và bất kể Ngài làm dấu kỳ gì hay Ngài thể hiện thẩm quyền của mình như thế nào, thì Ngài vẫn sống trong nhân tính bình thường và vẫn là một xác thịt bình thường. Cho tới thời điểm Ngài được phục sinh sau khi chết trên thập tự giá, Ngài đã sống trong xác thịt bình thường. Ban ăn điển, chữa lành người bệnh, và đuổi quỷ đều là một phần trong chức vụ của Ngài, đó là tất cả những việc Ngài đã thực hiện trong xác thịt bình thường của Ngài. Trước khi lên thập tự giá, Ngài chưa bao giờ rời khỏi xác thịt con người bình thường của mình, bất kể Ngài đang làm việc gì. Ngài là chính Đức Chúa Trời, làm công tác của riêng Đức Chúa Trời, nhưng vì Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nên Ngài ăn thức ăn, mặc quần áo, có những nhu cầu của con người bình thường, có lý trí của con người bình thường, và có một tâm trí của con người bình thường. Tất cả những điều này là bằng chứng cho thấy Ngài là một con người bình thường, chứng tỏ xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là một xác thịt với nhân tính bình thường và không phải là siêu nhiên. Việc của Ngài là hoàn tất công tác trong lần nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, hoàn thành chức vụ mà sự nhập thể đầu tiên phải thực hiện. Ý nghĩa của sự nhập thể là một con người bình thường, thông thường thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời; nghĩa là, Đức Chúa Trời thực hiện công tác thần thánh của Ngài trong nhân tính và qua đó đánh bại Sa-tan. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, tức là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa

Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi được sinh ra, Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi học nói, Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt chân trên đất lần đầu tiên, Ngài đã có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, thấy rõ những suy nghĩ và ý định của từng người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu đây là trường hợp của Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một con người bình thường càng chứng minh rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài là bằng chứng đầy đủ cho thấy Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì những nhu cầu trong công tác của Ngài; nói cách khác, giai đoạn công tác này phải được thực hiện trong xác thịt, nó phải được thực hiện trong nhân tính bình thường. Đây là điều kiện tiên quyết cho “Lời trở nên xác thịt”, cho “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và là câu chuyện thật đáng sau hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời. Người ta có thể tin rằng Jêsus đã làm các phép lạ trong suốt cuộc đời mình, rằng Ngài đã không có một dấu hiệu nhân tính nào mãi cho đến khi công tác trên đất của Ngài kết thúc, rằng Ngài đã không có những nhu cầu hay sự yếu đuối của con người bình thường hoặc những cảm xúc của con người, không cần những nhu cầu cơ bản của cuộc sống hay nuôi dưỡng suy nghĩ của con người bình thường. Họ tưởng tượng Ngài chỉ có một trí tuệ siêu phàm, một nhân tính siêu việt. Họ tin rằng vì Ngài là Đức Chúa Trời, nên Ngài không nên suy nghĩ và sống như một người bình thường, rằng chỉ có một con người bình thường, một con người đích thực, mới có thể nghĩ những suy nghĩ bình thường của con người và sống một đời sống con người bình thường. Đây đều là những ý tưởng và quan niệm của con người, và những quan niệm này đi ngược lại những ý định ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời. Tư duy của con người bình thường duy trì lý trí của con người bình thường và nhân tính bình thường; nhân tính bình thường duy trì những chức năng bình thường của xác thịt; và những chức năng bình thường của xác thịt cho phép toàn bộ đời sống bình thường của xác thịt được diễn ra. Chỉ bằng cách làm việc trong xác thịt như thế, Đức Chúa Trời mới có thể hoàn thành mục đích nhập thể của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chỉ sở hữu một vỏ bọc xác thịt bên ngoài, mà không nghĩ những suy nghĩ bình thường của con người, thì xác thịt này sẽ không có lý trí của con người, càng không có nhân tính

đích thực. Làm sao một xác thịt như thế này, không có nhân tính, có thể hoàn thành chức vụ mà Đức Chúa Trời nhập thể phải thực hiện? Một tâm trí bình thường duy trì mọi khía cạnh của đời sống con người; không có tâm trí bình thường, một người sẽ không phải là con người. Nói cách khác, một người không nghĩ những suy nghĩ bình thường là bị bệnh tâm thần, và một Đấng Christ không có nhân tính mà chỉ có thần tính thì không thể được gọi là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Vậy thì làm sao xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời lại không thể có nhân tính bình thường? Chẳng phải đó là phạm thượng khi nói rằng Đấng Christ không có nhân tính sao? Mọi hoạt động mà những con người bình thường tham gia đều dựa vào hoạt động của tâm trí con người bình thường. Không có nó, con người sẽ hành xử bất thường; họ thậm chí còn không thể phân biệt trắng đen, tốt xấu; và họ sẽ không có đạo đức và nguyên tắc đạo đức của con người. Tương tự, nếu Đức Chúa Trời nhập thể không suy nghĩ giống một người bình thường, thì Ngài sẽ không phải là một xác thịt đích thực, một xác thịt bình thường. Một xác thịt không có tư duy như thế sẽ không thể đảm nhận công tác thần thánh. Ngài sẽ không thể tham gia bình thường vào những hoạt động của xác thịt bình thường, càng không thể sống cùng con người trên đất. Và vì thế, ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời, chính thực chất của việc Đức Chúa Trời đến trong xác thịt, sẽ bị mất đi. Nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể tồn tại để duy trì công tác thần thánh bình thường trong xác thịt; tư duy con người bình thường của Ngài duy trì nhân tính bình thường của Ngài và tất cả mọi hoạt động thể chất bình thường của Ngài. Có thể nói rằng tư duy con người bình thường của Ngài tồn tại để duy trì mọi công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Nếu xác thịt này không có một tâm trí của con người bình thường, thì Đức Chúa Trời không thể làm việc trong xác thịt, và những gì Ngài cần làm trong xác thịt không bao giờ có thể hoàn thành được. Mặc dù Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu một tâm trí con người bình thường, nhưng công tác của Ngài không bị pha trộn với suy nghĩ của con người; Ngài đảm nhận công tác trong nhân tính với một tâm trí bình thường, dưới điều kiện tiên quyết là sở hữu một nhân tính với một tâm trí, chứ không phải bằng cách sử dụng suy nghĩ của con người bình thường. Cho dù những suy nghĩ của xác thịt Ngài có cao quý thế nào, thì công tác của Ngài cũng không bị vắn đục bởi lô-gic hay tư duy. Nói cách khác, công tác của Ngài không được hình thành bởi tâm trí của xác thịt Ngài, mà là một sự thể hiện trực tiếp công tác thần thánh trong nhân tính của Ngài. Tất cả công tác của Ngài là chức vụ Ngài phải hoàn thành, và không gì trong đó được hình thành bởi trí não của Ngài. Ví dụ như việc chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và việc chịu đóng đinh trên thập tự giá không phải là những sản phẩm của tâm trí con người của Ngài, và không thể đạt được bởi bất kỳ ai có tâm trí con người. Tương tự, công tác

chinh phục ngày nay là một chức vụ phải do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, nhưng đó không phải là công tác của ý muốn con người, mà là công tác mà thần tính của Ngài phải thực hiện, là công tác mà không con người xác thịt nào có thể làm được. Vì vậy, Đức Chúa Trời nhập thể phải sở hữu một tâm trí con người bình thường, phải sở hữu nhân tính bình thường, bởi vì Ngài phải thực hiện công tác của Ngài trong nhân tính với một tâm trí bình thường. Đây là thực chất công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, là chính thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể.

Trước khi Jêsus thực hiện công tác, Ngài chỉ đơn thuần sống trong nhân tính bình thường của Ngài. Không ai có thể nhận ra Ngài là Đức Chúa Trời, không ai phát hiện ra Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể; mọi người chỉ biết đến Ngài như một người hoàn toàn bình thường. Nhân tính hoàn toàn bình thường, thông thường của Ngài là bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt, và rằng Thời đại Ân điển là thời đại công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, không phải thời đại công tác của Thần. Đó là bằng chứng cho thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời đã được vật chất hóa hoàn toàn trong xác thịt, rằng trong thời đại Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt của Ngài sẽ thực hiện toàn bộ công tác của Thần. Đấng Christ với nhân tính bình thường là một xác thịt mà trong đó Thần được vật chất hóa, và sở hữu nhân tính bình thường, ý thức bình thường, và tư duy của con người. “Được vật chất hóa” có nghĩa là Đức Chúa Trời trở thành con người, Thần trở nên xác thịt; nói một cách dễ hiểu hơn, đó là khi chính Đức Chúa Trời ngự trong một xác thịt với một nhân tính bình thường, và qua đó bày tỏ công tác thần thánh của Ngài – đây là ý nghĩa của việc được vật chất hóa, hay nhập thể. Trong lần nhập thể đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời cần phải chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, bởi vì công tác của Ngài là cứu chuộc. Để cứu chuộc toàn thể nhân loại, Ngài cần có lòng thương xót và khoan dung. Công tác Ngài đã làm trước khi chịu đóng đinh trên thập tự giá là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, điều báo trước Ngài sẽ cứu rỗi con người khỏi tội lỗi và sự ô ւế. Bởi vì đó là Thời đại Ân điển, nên Ngài cần phải chữa lành người bệnh, qua đó làm các dấu kỳ và phép lạ, là những điều đại diện cho ân điển trong thời đại đó – bởi Thời đại Ân điển xoay quanh việc ban ân điển, được tượng trưng bởi sự bình an, niềm vui và các phước lành vật chất, là tất cả các dấu hiệu của đức tin nơi Jêsus trong mọi người. Điều đó có nghĩa là, việc chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và ban ân điển là những khả năng thuộc bản năng của xác thịt Jêsus trong Thời đại Ân điển, đó là công tác Thần đã thực hiện trong xác thịt. Nhưng trong khi Ngài thi hành công tác như thế, Ngài đang sống trong xác thịt, và không vượt lên trên xác thịt. Bất kể Ngài đã thực hiện những hành động chữa bệnh nào, Ngài vẫn sở hữu nhân tính bình thường, vẫn sống một đời sống con người bình thường. Lý do Ta phán rằng trong

suốt thời đại Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt đã thực hiện toàn bộ công tác của Thần, là vì dù Ngài làm bất kỳ việc gì, Ngài cũng làm trong xác thịt. Tuy nhiên, bởi vì công tác của Ngài, người ta không xem xác thịt của Ngài là có một bản thể hoàn toàn bằng vật chất, bởi xác thịt này có thể làm những phép lạ, và vào những thời điểm đặc biệt nhất định, có thể làm những việc vượt lên trên xác thịt. Tất nhiên, tất cả những biến cố này đều xảy ra sau khi Ngài đã bắt đầu chức vụ của mình, như là việc hữu thể của Ngài bị thử thách trong bốn mươi ngày hoặc biến hóa trên núi. Vì thế, với Jêsus, ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời chưa trọn vẹn, mà chỉ đạt được một phần. Cuộc sống Ngài đã sống trong xác thịt trước khi bắt đầu công tác của Ngài thì hoàn toàn bình thường trong mọi khía cạnh. Sau khi bắt đầu công tác, Ngài chỉ giữ lại vỏ bọc bên ngoài của xác thịt mình. Bởi vì công tác của Ngài là một sự bày tỏ của thần tính, nên nó đã vượt quá các chức năng bình thường của xác thịt. Suy cho cùng, xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời khác với những con người của thịt và huyết. Tất nhiên, trong đời sống hằng ngày, Ngài cần ăn, mặc, ngủ, ở, Ngài cần tất cả mọi nhu cầu thiết yếu bình thường, có ý thức của một người bình thường, và có tư duy như một người bình thường. Mọi người vẫn xem Ngài là một con người bình thường, ngoại trừ công tác Ngài đã làm là siêu nhiên. Thực ra, bất kể Ngài làm gì, Ngài vẫn sống trong một nhân tính bình thường và thông thường, và chừng nào Ngài thực hiện công tác, thì ý thức của Ngài đặc biệt bình thường, những suy nghĩ của Ngài đặc biệt sáng suốt, hơn bất kỳ con người bình thường nào khác. Đức Chúa Trời nhập thể cần có tư duy và ý thức như thế, vì công tác thần thánh cần được bày tỏ bởi một xác thịt có ý thức thật bình thường và suy nghĩ thật sáng suốt – chỉ bằng cách này, xác thịt của Ngài mới có thể bày tỏ được công tác thần thánh. Trong suốt ba mươi ba năm rưỡi Jêsus sống trên đất, Ngài đã giữ nhân tính bình thường của Ngài, nhưng vì công tác của Ngài trong ba năm rưỡi làm chức vụ, nên người ta đã nghĩ rằng Ngài quá siêu việt, rằng Ngài siêu nhiên hơn trước đây rất nhiều. Trên thực tế, nhân tính bình thường của Jêsus vẫn không thay đổi trước và sau khi Ngài bắt đầu chức vụ; nhân tính của Ngài vẫn như vậy từ đầu đến cuối, nhưng vì sự khác biệt trước và sau khi Ngài bắt đầu chức vụ, nên đã xuất hiện hai quan điểm khác nhau về xác thịt của Ngài. Bất kể mọi người nghĩ gì, Đức Chúa Trời nhập thể vẫn giữ nhân tính bình thường ban đầu của Ngài trong suốt thời gian đó, bởi từ khi Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài đã sống trong xác thịt, một xác thịt có nhân tính bình thường. Bất kể Ngài có thi hành chức vụ của mình hay không, thì nhân tính bình thường của xác thịt Ngài cũng không thể bị xóa bỏ, bởi nhân tính là thực chất cơ bản của xác thịt. Trước khi Jêsus thi hành chức vụ của mình, xác thịt của Ngài vẫn hoàn toàn bình thường, tham gia vào mọi hoạt động bình thường của con người;

Ngài đã không xuất hiện với một chút siêu nhiên nào, không làm bất cứ dấu kỳ nào. Khi đó, Ngài chỉ là một con người rất bình thường thờ phượng Đức Chúa Trời, mặc dù sự theo đuổi của Ngài trung thực hơn, chân thành hơn bất cứ ai. Đây là cách nhân tính hoàn toàn bình thường của Ngài biểu lộ. Vì Ngài không làm bất cứ công tác nào trước khi đảm nhận chức vụ của mình, nên không ai nhận ra thân phận của Ngài, không ai có thể nhận thấy xác thịt của Ngài khác với tất cả những người khác, bởi Ngài đã không làm dù chỉ một phép lạ, không thực hiện chút công tác nào của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài đã giữ lại vỏ bọc nhân tính bình thường và vẫn sống với lý trí của con người bình thường, nhưng bởi vì Ngài đã bắt đầu làm công tác của chính Đức Chúa Trời, đảm nhận chức vụ của Đấng Christ, và làm công tác mà những người phàm, những con người của thịt và huyết không có khả năng làm, nên người ta cho rằng Ngài không có nhân tính bình thường và không phải là một xác thịt hoàn toàn bình thường, mà là một xác thịt không trọn. Vì công tác Ngài đã thực hiện, người ta nói Ngài là một Đức Chúa Trời trong xác thịt không có nhân tính bình thường. Hiểu như thế là sai trật, bởi mọi người không nắm được ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Hiểu lầm này xuất phát từ thực tế rằng công tác được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời trong xác thịt là công tác thần thánh, được bày tỏ trong một xác thịt có nhân tính bình thường. Đức Chúa Trời đã mặc lấy xác thịt, Ngài ngự trong xác thịt, và công tác trong nhân tính của Ngài đã làm lu mờ sự bình thường của nhân tính Ngài. Vì lý do này mà người ta đã tin rằng Đức Chúa Trời không có nhân tính, mà chỉ có thần tính.

Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu chưa hoàn tất công tác nhập thể; Ngài chỉ hoàn tất bước đầu tiên trong công tác mà Đức Chúa Trời cần thực hiện trong xác thịt. Vì vậy, để hoàn tất công tác nhập thể, Đức Chúa Trời đã trở lại xác thịt một lần nữa, sống trọn mọi khía cạnh bình thường và hiện thực của xác thịt, nghĩa là, làm cho Lời Đức Chúa Trời xuất hiện trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thông thường, qua đó kết thúc công tác Ngài chưa thực hiện xong trong xác thịt. Về thực chất, xác thịt nhập thể lần thứ hai giống với lần đầu, nhưng nó thậm chí còn thật hơn, thậm chí còn bình thường hơn lần đầu. Kết quả là, sự đau khổ mà xác thịt nhập thể lần thứ hai phải chịu đựng lớn hơn lần đầu, nhưng sự đau khổ này là kết quả của chức vụ trong xác thịt của Ngài, nó không giống như sự đau khổ của con người bại hoại. Nó cũng xuất phát từ tính bình thường và tính hiện thực của xác thịt Ngài. Bởi vì Ngài thi hành chức vụ của mình trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật, nên xác thịt phải chịu đựng rất nhiều gian khổ. Xác thịt này càng bình thường và càng thật, thì Ngài sẽ càng phải chịu khổ nhiều khi thi hành chức vụ của mình. Công tác của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một xác thịt rất bình thường, một xác thịt

không có chút siêu nhiên nào. Bởi vì xác thịt của Ngài bình thường và cũng phải gánh vác công tác cứu rỗi con người, nên Ngài phải chịu khổ thậm chí còn nhiều hơn một xác thịt siêu nhiên phải chịu – và tất cả những đau khổ này xuất phát từ tính hiện thực và tính bình thường của xác thịt Ngài. Từ những đau khổ mà hai xác thịt nhập thể đã trải qua trong khi thi hành chức vụ của các Ngài, người ta có thể thấy thực chất của xác thịt nhập thể. Xác thịt càng bình thường, thì Ngài càng phải chịu nhiều gian khổ trong khi đảm nhận công tác; xác thịt đảm nhận công tác càng thật, thì các quan niệm của con người càng khắt khe, và càng nhiều nguy hiểm có thể xảy đến với Ngài. Tuy nhiên, xác thịt càng thật, và xác thịt càng sở hữu nhiều nhu cầu và ý thức hoàn chỉnh của một con người bình thường, thì Ngài càng có khả năng đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Chính xác thịt của Jêsus đã bị đóng đinh lên thập tự giá, xác thịt mà Ngài đã dâng phó như một của lễ chuộc tội; chính thông qua một xác thịt với nhân tính bình thường mà Ngài đã đánh bại Sa-tan và hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi thập tự giá. Và chính như một xác thịt hoàn chỉnh mà Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai thực hiện công tác chinh phục và đánh bại Sa-tan. Chỉ có một xác thịt hoàn toàn bình thường và thật mới có thể thực hiện toàn bộ công tác chinh phục và mang lời chứng mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là, việc chinh phục con người có được hiệu quả nhờ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thịt, chứ không nhờ các phép lạ siêu nhiên và sự mặc khải. Chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể này là phán dạy, và qua đó, chinh phục và hoàn thiện con người; nói cách khác, công tác của Thần được thực hiện trong xác thịt, bản phận của xác thịt là phán dạy và qua đó chinh phục, mặc khải, hoàn thiện, và loại bỏ con người một cách triệt để. Và vì thế, chính trong công tác chinh phục mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được hoàn thành trọn vẹn. Công tác cứu chuộc ban đầu chỉ là sự khởi đầu của công tác nhập thể; xác thịt thực hiện công tác chinh phục sẽ hoàn tất toàn bộ công tác nhập thể. Về giới tính, một người là nam và người kia là nữ, như vậy làm trọn ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và xua tan những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời có thể trở thành cả nam lẫn nữ, và về thực chất, Đức Chúa Trời nhập thể là phi giới tính. Ngài đã tạo nên cả người nam và người nữ, còn đối với Ngài, thì không có sự phân chia giới tính. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không làm các dấu kỳ và phép lạ, để cho công tác sẽ đạt được kết quả thông qua lời. Hơn nữa, lý do cho việc này là vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể lần này không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là chinh phục con người bằng cách phán dạy, có nghĩa là khả năng tự nhiên có bởi xác thịt nhập thể này của Đức Chúa Trời là phán lời và chinh phục con người, chứ không phải là chữa lành người bệnh

và đuổi quỷ. Công tác của Ngài trong nhân tính bình thường không phải là làm phép lạ, không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ, mà là phán dạy, và vì thế, dường như đối với con người, xác thịt nhập thể lần thứ hai bình thường hơn nhiều so với lần đầu. Mọi người thấy sự nhập thể của Đức Chúa Trời không có gì giả dối; tuy nhiên Đức Chúa Trời nhập thể này khác với Jêsus nhập thể, và dù cả hai đều là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng các Ngài không hoàn toàn giống nhau. Jêsus sở hữu nhân tính bình thường, nhân tính thông thường, nhưng đi cùng Ngài là nhiều dấu kỳ và phép lạ. Trong Đức Chúa Trời nhập thể này, mắt người sẽ không nhìn thấy các dấu kỳ hay phép lạ, cũng không thấy việc chữa lành người bệnh hay đuổi quỷ, hay đi bộ trên mặt biển, hay kiêng ăn trong bốn mươi ngày... Ngài không làm những việc giống như Jêsus đã làm, không phải vì xác thịt của Ngài về thực chất có chút gì khác với xác thịt của Jêsus, mà là vì chức vụ của Ngài không phải là chữa lành người bệnh và đuổi quỷ. Ngài không phá bỏ công tác của chính mình, không làm nhiễu loạn công tác của chính mình. Vì Ngài chinh phục con người bằng những lời thực tế của Ngài, nên không cần chinh phục họ bằng phép lạ, và vì thế, giai đoạn này là để hoàn tất công tác nhập thể. Đức Chúa Trời nhập thể người nhìn thấy ngày nay hoàn toàn là một xác thịt, và không có gì siêu nhiên về Ngài. Ngài đau ốm như những người khác, cần thực phẩm và quần áo giống như những người khác; Ngài hoàn toàn là một xác thịt. Nếu lần quay trở lại này, Đức Chúa Trời nhập thể làm các dấu kỳ và phép lạ siêu nhiên, nếu Ngài chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, hay có thể giết chết bằng một lời, thì làm sao công tác chinh phục có thể được thực hiện? Làm sao công tác có thể được lan truyền giữa các nước dân ngoại? Chữa lành người bệnh và đuổi quỷ là công tác của Thời đại Ân điển, đó là bước đầu tiên trong công tác cứu chuộc, còn giờ đây, vì Đức Chúa Trời đã cứu rỗi con người khỏi thập tự giá, nên Ngài không còn thực hiện công tác đó nữa. Trong thời kỳ sau rốt, nếu một vị “Đức Chúa Trời” giống như Jêsus xuất hiện, một người chữa lành người bệnh, đuổi quỷ, và chịu đóng đinh trên thập tự giá vì con người, thì vị “Đức Chúa Trời” đó, dù có giống hệt mô tả về Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh và dễ dàng được con người chấp nhận, thì về bản chất cũng sẽ không phải là xác thịt được mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, mà bởi một tà linh. Bởi nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời chính là không bao giờ lặp lại những gì Ngài đã hoàn tất; và vì thế, công tác của lần nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời khác với công tác lần đầu. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời thực hiện công tác chinh phục trong một xác thịt bình thường, thông thường; Ngài không chữa lành người bệnh, sẽ không bị đóng đinh trên thập tự giá vì con người, mà chỉ phán những lời trong xác thịt, và chinh phục con người trong xác thịt. Chỉ có xác thịt như thế mới là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời; chỉ có xác thịt như thế mới có

thể hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt.

Dù trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời nhập thể đang chịu đựng gian khổ hay thi hành chức vụ của Ngài, thì Ngài làm vậy để làm trọn ý nghĩa của sự nhập thể, bởi đây là sự nhập thể cuối cùng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ có thể nhập thể hai lần. Không thể có lần thứ ba. Sự nhập thể lần thứ nhất là nam, lần thứ hai là nữ, và vì thế, hình ảnh xác thịt của Đức Chúa Trời được trọn vẹn trong tâm trí con người; hơn nữa, hai sự nhập thể đã kết thúc công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Lần đầu, Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu nhân tính bình thường để làm trọn ý nghĩa của sự nhập thể. Lần này, Ngài cũng sở hữu nhân tính bình thường, nhưng ý nghĩa của sự nhập thể lần này lại khác: Nó sâu sắc hơn, và công tác của Ngài có ý nghĩa sâu nhiệm hơn. Lý do Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa là để làm trọn ý nghĩa của sự nhập thể. Khi Đức Chúa Trời đã kết thúc hoàn toàn giai đoạn công tác này của Ngài, thì toàn bộ ý nghĩa của sự nhập thể, nghĩa là, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ trọn vẹn, và sẽ không còn công tác nào được thực hiện trong xác thịt nữa. Điều đó có nghĩa là, từ giờ trở đi, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đến trong xác thịt để thực hiện công tác của Ngài nữa. Chỉ để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại mà Đức Chúa Trời mới thực hiện công tác nhập thể. Nói cách khác, việc Đức Chúa Trời đến trong xác thịt tuyệt nhiên không phải là chuyện thường lệ, ngoại trừ vì công tác. Bằng việc đến trong xác thịt để làm công tác, Ngài cho Sa-tan thấy rằng Đức Chúa Trời là một xác thịt, một con người bình thường, một con người thông thường – nhưng Ngài có thể trị vì đắc thắng trên cả thế gian, có thể đánh bại Sa-tan, cứu chuộc nhân loại, chinh phục nhân loại! Mục tiêu trong các việc làm của Sa-tan là làm cho nhân loại bại hoại, trong khi mục tiêu công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi nhân loại. Sa-tan bẫy con người trong một vực sâu không đáy, trong khi Đức Chúa Trời cứu rỗi họ ra khỏi đó. Sa-tan bắt tất cả mọi người thờ phượng nó, trong khi Đức Chúa Trời khiến họ phục tùng sự thống trị của Ngài, bởi Ngài là Chúa của muôn loài thọ tạo. Tất cả các công tác này đều đạt được qua hai lần nhập thể của Đức Chúa Trời. Về thực chất, xác thịt của Ngài là sự kết hợp của nhân tính và thần tính, và sở hữu nhân tính bình thường. Vì vậy, nếu không có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không thể đạt được những kết quả trong việc cứu rỗi nhân loại, và nếu không có nhân tính bình thường của xác thịt Ngài, thì công tác của Ngài trong xác thịt vẫn không thể đạt được những kết quả này. Thực chất sự nhập thể của Đức Chúa Trời là việc Ngài phải sở hữu nhân tính bình thường; bởi nếu không sẽ đi ngược lại với ý định ban đầu của Đức Chúa Trời trong việc nhập thể.

Tại sao Ta phán rằng ý nghĩa của sự nhập thể chưa được trọn vẹn trong công tác của Jêsus? Bởi vì Lời chưa hoàn toàn trở nên xác thịt. Những gì Jêsus đã làm

chỉ là một phần công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Ngài chỉ thực hiện công tác cứu chuộc, và đã không thực hiện công tác hoàn toàn thu phục con người. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong thời kỳ sau rốt. Giai đoạn công tác này cũng được thực hiện trong một xác thịt bình thường; nó được thi hành bởi một con người hoàn toàn bình thường, một con người mà nhân tính không có chút gì siêu việt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã trở thành một con người hoàn chỉnh; Ngài là một con người có thân phận của Đức Chúa Trời, một con người hoàn chỉnh, một xác thịt hoàn chỉnh, là Đấng đang thực hiện công tác. Mắt người nhìn thấy một thân thể xác thịt không siêu việt chút nào, một con người rất đỗi bình thường có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, không làm các dấu kỳ, không làm các phép lạ, càng không phơi bày sự thật bên trong về tôn giáo trong những hội đường lớn. Đối với mọi người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác xa đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác lần đầu có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ nguồn gốc của các Ngài không phải là một và như nhau. Nguồn gốc của các Ngài có như nhau hay không phụ thuộc vào bản chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, chứ không phải vào vỏ bọc bên ngoài của các Ngài. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và trong cả hai lần, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt người không thể thấy hai xác thịt thực sự đến từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất, các Ngài là một, bởi công tác của các Ngài bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có xuất phát từ cùng nguồn gốc hay không thì không thể được nhận định theo thời kỳ và nơi chốn các Ngài được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự, mà phải theo công tác thần thánh do các Ngài bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thực hiện bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo lệ thường, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng người, và xóa bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn riêng lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cung cấp một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp

của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người, để truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời là điều không thể; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài được? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, và người ta chỉ có thể biết đến Ngài qua những bày tỏ của thần tính Ngài, không phải qua vỏ bọc thể xác của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài thông qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này, con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào. Dù công tác của hai xác thịt nhập thể là khác nhau, nhưng thực chất của hai xác thịt và nguồn gốc công tác của các Ngài lại y hệt nhau; chỉ là, các Ngài hiện hữu để thực hiện hai giai đoạn công tác khác nhau, và xuất hiện trong hai thời đại khác nhau. Bất kể thế nào, các xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đều có cùng thực chất và cùng nguồn gốc – đây là một sự thật không ai có thể phủ nhận.

Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người

Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không thể tách rời khỏi con người, bởi con người là đối tượng của công tác này, và là tạo vật duy nhất được Đức Chúa Trời tạo nên có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Đời sống của con người và tất cả những hoạt động của con người đều không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và tất cả đều được điều khiển bởi bàn tay của Đức Chúa Trời, thậm chí có thể nói rằng không ai có thể tồn tại độc lập với Đức Chúa Trời. Không ai có thể phủ nhận điều này, bởi nó là một sự thật. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm đều vì lợi ích của nhân loại, và nhắm thẳng vào các âm mưu của Sa-tan. Tất cả những gì con người cần đều đến từ Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là cội nguồn sự sống của con người. Vì vậy, đơn giản là con người không thể rời xa Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Đức Chúa Trời chưa bao giờ có bất kỳ ý định rời xa con người. Công tác mà Đức Chúa Trời làm là vì cả nhân loại, và những suy nghĩ của Ngài luôn luôn tốt lành. Vì vậy, đối với con người, công tác của Đức Chúa Trời và suy nghĩ của Đức Chúa Trời (nghĩa là ý muốn của Đức Chúa Trời) là cả hai “khái tượng” mà con người nên biết. Những khái tượng như thế cũng là sự quản lý của Đức Chúa Trời, và là công tác mà con người không có khả năng thực hiện. Trong khi đó, những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người trong suốt quá trình công tác của Ngài được gọi là “sự thực

hành” của con người. Những khái tượng là công tác của chính Đức Chúa Trời, hoặc là ý muốn của Ngài dành cho nhân loại hoặc các mục đích và ý nghĩa công tác của Ngài. Những khái tượng cũng có thể nói là một phần của sự quản lý, bởi sự quản lý này là công tác của Đức Chúa Trời, và nhằm vào con người, có nghĩa đó là công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện giữa con người. Công tác này là bằng chứng và là con đường qua đó con người biết đến Đức Chúa Trời, và đó là điều vô cùng quan trọng đối với con người. Thay vì chú ý đến kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, nếu mọi người chỉ chú ý đến các giáo lý về niềm tin nơi Đức Chúa Trời, hoặc đến những chi tiết vật vãnh không quan trọng, thì đơn giản là họ sẽ không biết Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, sẽ không hợp lòng Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời mà cực kỳ hữu ích cho kiến thức của con người về Đức Chúa Trời, thì được gọi là những khái tượng. Những khái tượng này là công tác của Đức Chúa Trời, ý muốn của Đức Chúa Trời, những mục đích và ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; tất cả chúng đều có ích cho con người. Sự thực hành đề cập đến những gì nên được thực hiện bởi con người, những gì nên được thực hiện bởi những tạo vật đi theo Đức Chúa Trời và đó cũng là bổn phận của con người. Những gì con người cần phải làm không phải là điều mà con người đã hiểu ngay từ đầu, mà là những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người trong suốt quá trình công tác của Ngài. Những yêu cầu này dần dần trở nên sâu sắc hơn và nâng cao hơn khi Đức Chúa Trời làm việc. Ví dụ, trong suốt Thời đại Luật pháp, con người đã phải tuân theo luật pháp, và trong suốt Thời đại Ân điển, con người đã phải vác thập tự giá. Thời đại Vương quốc thì khác: Những yêu cầu đối với con người cao hơn trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Khi những khái tượng trở nên cao cả hơn, thì những yêu cầu đối với con người trở nên cao hơn, trở nên rõ ràng hơn và thật hơn bao giờ hết. Tương tự như vậy, những khái tượng cũng ngày càng trở thành hiện thực. Nhiều khái tượng thật này không chỉ có ích cho sự vâng phục Đức Chúa Trời của con người, mà hơn nữa, còn có ích cho kiến thức của họ về Đức Chúa Trời.

So với các thời đại trước, công tác của Đức Chúa Trời trong suốt Thời đại Vương quốc thực tế hơn, hướng vào thực chất của con người và những thay đổi trong tâm tính của họ nhiều hơn, và càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời đối với tất cả những ai theo Ngài. Nói cách khác, trong suốt Thời đại Vương quốc, khi Ngài làm việc, Đức Chúa Trời đã bày tỏ nhiều về chính mình cho con người hơn bất kỳ thời điểm nào trong quá khứ, điều đó có nghĩa là những khái tượng mà con người nên biết thì cao cả hơn trong bất kỳ thời đại nào trước đây. Bởi vì công tác của Đức Chúa Trời giữa con người đã bước vào địa hạt chưa từng có, những khái tượng được con người biết đến trong suốt Thời đại Vương quốc thì cao cả nhất giữa toàn bộ công

tác quản lý. Công tác của Đức Chúa Trời đã bước vào địa hạt chưa từng có, và vì thế những khái tượng được con người biết đến đã trở nên cao cả nhất trong tất cả các khái tượng, và kết quả thực hành của con người cũng cao hơn trong bất kỳ thời đại nào trước đó, bởi sự thực hành của con người thay đổi từng bước theo các khái tượng, và sự hoàn hảo của khái tượng cũng đánh dấu sự hoàn hảo trong những yêu cầu đối với con người. Ngay sau khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời dừng lại, thì sự thực hành của con người cũng chấm dứt; và không có công tác của Đức Chúa Trời, thì con người sẽ không có sự lựa chọn nào ngoài việc bám víu lấy các giáo lý của các thời đại đã qua, hoặc đơn giản là sẽ không biết làm gì. Không có các khái tượng mới, con người sẽ không có sự thực hành mới; không có các khái tượng trọn vẹn, con người sẽ không có sự thực hành hoàn hảo; không có các khái tượng cao cả hơn, thì con người sẽ không có sự thực hành cao hơn. Sự thực hành của con người thay đổi theo những bước chân của Đức Chúa Trời, và tương tự, kiến thức và kinh nghiệm của con người cũng thay đổi theo công tác của Đức Chúa Trời. Bất kể con người có khả năng như thế nào, họ vẫn không thể tách khỏi Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời ngưng làm việc trong giây lát, thì lập tức con người sẽ chết từ cơn thanh nộ của Ngài. Con người không có gì để khoe khoang, bởi dù cho ngày nay kiến thức của con người có cao đến đâu, cho dù những kinh nghiệm của con người có sâu sắc đến đâu, thì họ vẫn không thể tách khỏi công tác của Đức Chúa Trời – vì sự thực hành của con người và những điều mà họ nên tìm kiếm trong niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời, thì không thể tách khỏi các khái tượng. Trong mọi trường hợp công tác của Đức Chúa Trời đều có các khái tượng mà con người nên biết, và theo sau đó, những yêu cầu phù hợp được đưa ra đối với con người. Không có những khái tượng này như là nền tảng, thì con người sẽ không chỉ không có khả năng thực hành, mà họ cũng không thể đi theo Đức Chúa Trời một cách vững vàng. Nếu con người không biết đến Đức Chúa Trời hoặc hiểu được ý của Ngài, thì mọi thứ con người làm đều vô nghĩa, và không có khả năng được Đức Chúa Trời chấp thuận. Cho dù con người có nhiều ân tứ đến mấy, thì họ vẫn không thể tách rời khỏi công tác của Đức Chúa Trời và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Cho dù các hành động của con người có tốt lành và nhiều đến đâu, thì chúng vẫn không thể thay thế công tác của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, dù trong tình cảnh nào thì sự thực hành của con người cũng không thể tách khỏi các khái tượng. Những ai không chấp nhận các khái tượng mới thì không có sự thực hành mới. Sự thực hành của họ không liên quan đến lẽ thật bởi vì họ hành động đúng theo giáo lý và bám víu vào luật lệ đã không còn khả dụng; họ không có khái tượng mới nào cả, và kết quả là, họ không đưa được điều gì thuộc thời đại mới vào thực hành. Họ đã đánh mất các khái tượng,

và khi làm như vậy họ cũng mất đi công tác của Đức Thánh Linh, và đánh mất lẽ thật. Những kẻ không có lẽ thật là con cháu của sự phi lý, chúng là hiện thân của Sa-tan. Cho dù con người thuộc loại nào đi nữa, thì họ cũng không thể không có khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, và không thể để mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh; ngay sau khi con người đánh mất các khái tượng, thì họ lập tức rơi xuống địa ngục và sống giữa sự tối tăm. Những người không có khái tượng là những người đi theo Đức Chúa Trời một cách ngu ngốc, họ là những người không có công tác của Đức Thánh Linh, và họ đang sống trong địa ngục. Những người như thế không theo đuổi lẽ thật, mà thay vào đó treo danh của Đức Chúa Trời lên như một bảng hiệu. Những ai không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, những ai không biết đến Đức Chúa Trời nhập thể, những ai không biết đến ba giai đoạn công tác trong toàn thể sự quản lý của Đức Chúa Trời – thì họ không biết đến các khái tượng, và vì vậy không có lẽ thật. Và chẳng phải những kẻ không sở hữu lẽ thật đều là những kẻ làm ác đó sao? Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành, sẵn sàng tìm kiếm một kiến thức về Đức Chúa Trời, và thực sự hợp tác với Đức Chúa Trời đều là những người mà đối với họ, khái tượng đóng vai trò như một nền tảng. Họ được Đức Chúa Trời chấp thuận bởi vì họ hợp tác với Đức Chúa Trời, và chính sự hợp tác này nên được con người đưa vào thực hành.

Trong các khái tượng có chứa đựng nhiều con đường dẫn đến thực hành. Những yêu cầu thực tế đối với con người cũng chứa đựng trong các khái tượng, cũng như công tác của Đức Chúa Trời mà con người nên biết. Trong quá khứ, trong suốt những buổi nhóm họp đặc biệt hay những buổi nhóm họp lớn được tổ chức ở nhiều nơi khác nhau, thì chỉ có một khía cạnh của con đường thực hành được nói đến. Sự thực hành như thế chính là điều đã được đưa vào thực hành trong suốt Thời đại Ân điển, và hầu như không có liên quan gì đến kiến thức về Đức Chúa Trời, bởi khái tượng của Thời đại Ân điển chỉ là khái tượng về sự đóng đinh của Jêsus, và không có khái tượng nào vĩ đại hơn. Con người được cho là không biết gì hơn công tác cứu chuộc nhân loại của Ngài qua việc chịu đóng đinh trên thập tự, và vì thế trong suốt Thời đại Ân điển đã không có những khái tượng khác cho con người biết đến. Bằng cách này, con người chỉ có được một kiến thức ít ỏi về Đức Chúa Trời, và ngoài kiến thức về tình yêu và sự thương xót của Jêsus, chỉ có vài điều đơn giản và đáng thương hại để họ đưa vào thực hành, những điều khác xa với ngày hôm nay. Trong quá khứ, dù nhóm họp lại theo hình thức nào, thì con người cũng không có khả năng nói về kiến thức thực tế trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ ai có thể nói rõ con đường thực hành nào phù hợp nhất cho con người để bước vào. Con người chỉ đơn thuần thêm một vài chi tiết đơn giản vào một nền tảng của sự

nhịn nhục và khoan dung; đơn giản là đã không có sự thay đổi nào trong thực chất việc thực hành của họ, bởi trong cùng một thời đại thì Đức Chúa Trời đã không làm bất kỳ công tác nào mới hơn, và những yêu cầu duy nhất Ngài đặt ra cho con người là sự nhịn nhục và khoan dung, hoặc việc vác thập tự giá. Ngoài những thực hành như thế, không có khái tượng nào cao cả hơn việc chịu đóng đinh lên thập tự giá của Jêsus. Trong quá khứ, những khái tượng khác không được nhắc đến bởi vì Đức Chúa Trời đã không thực hiện nhiều công tác, và bởi vì Ngài chỉ đưa ra những yêu cầu hạn chế đối với con người. Theo cách này, bất kể con người đã làm những gì, họ cũng không có khả năng vi phạm những giới hạn này, những giới hạn chỉ là một vài điều đơn giản và nông cạn cho con người đưa vào thực hành. Hôm nay, Ta phán dạy về những khái tượng khác bởi vì hôm nay, nhiều công tác hơn đã được thực hiện, công tác nhiều gấp mấy lần so với Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Những yêu cầu đối với con người cũng vậy, cao hơn gấp mấy lần so với những thời đại trước. Nếu con người không có khả năng biết đầy đủ những công tác như thế, thì sẽ không có ý nghĩa lớn lao nào; có thể nói rằng con người sẽ gặp khó khăn để hiểu được đầy đủ công tác đó nếu họ không dành nỗ lực trọn đời mình cho nó. Trong công tác chinh phục, chỉ phán dạy về con đường thực hành sẽ khiến việc chinh phục con người trở nên bất khả thi. Chỉ đơn thuần nói về các khái tượng, mà không có bất kỳ yêu cầu nào đối với con người, cũng sẽ làm cho việc chinh phục con người trở nên bất khả thi. Nếu không có điều gì được nói đến ngoài con đường thực hành, thì sẽ không thể đánh vào gót chân A-sin của con người, hoặc xua tan các quan niệm của con người, và vì vậy cũng sẽ không thể hoàn toàn chinh phục con người. Những khái tượng là công cụ chính của cuộc chinh phục con người, tuy nhiên ngoài những khái tượng ra nếu không có con đường thực hành, thì con người sẽ không có cách nào để đi theo, càng không có bất kỳ phương tiện nào để bước vào. Đây đã là nguyên tắc cho công tác của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối: Trong các khái tượng có những điều có thể đưa vào thực hành, và vì vậy cũng có những khái tượng bên cạnh sự thực hành. Mức độ thay đổi trong cả cuộc sống của con người lẫn tâm tính của họ đồng hành cùng với những thay đổi trong khái tượng. Nếu con người chỉ dựa vào những nỗ lực của chính mình, thì họ không thể đạt được bất kỳ mức độ thay đổi lớn lao nào. Các khái tượng nói về công tác của chính Đức Chúa Trời và sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sự thực hành đề cập đến con đường thực hành của con người, và đến cách tồn tại của con người; trong tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời, mối liên hệ giữa các khái tượng và sự thực hành là mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người. Nếu các khái tượng bị loại bỏ, hoặc nếu chúng được nói đến mà không đề cập gì đến thực hành, hoặc nếu chỉ có các khái tượng và loại bỏ sự thực hành của

con người, thì những điều như thế không thể được xem là sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể nói rằng công tác của Đức Chúa Trời là vì lợi ích của nhân loại; theo cách này, không những bổn phận của con người sẽ bị loại bỏ, mà đó sẽ là sự phủ nhận mục đích công tác của Đức Chúa Trời. Nếu, từ đầu đến cuối, chỉ yêu cầu con người thực hành, mà không có sự tham gia từ công tác của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, nếu không yêu cầu con người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, thì công tác như thế càng không thể được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu con người không biết đến Đức Chúa Trời, không biết gì về ý muốn của Đức Chúa Trời, và mù quáng tiến hành thực hành một cách mơ hồ và trừu tượng, thì họ sẽ không bao giờ trở thành một tạo vật có đủ tư cách. Và vì vậy, cả hai điều này đều không thể thiếu được. Nếu chỉ có công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu chỉ có các khái tượng và không có sự hợp tác hay thực hành bởi con người, thì những việc như thế không thể được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu chỉ có sự thực hành và sự bước vào của con người, thì bất kể con đường mà con người đang bước vào có cao đến đâu, việc này cũng sẽ không thể chấp nhận được. Sự bước vào của con người phải dần dần thay đổi đồng điệu với công tác và các khái tượng; nó không thể thay đổi bất chợt. Các nguyên tắc trong việc thực hành của con người không phải tự do và thiếu kiểm soát, mà là được đặt trong những giới hạn nhất định. Các nguyên tắc như thế thay đổi đồng điệu với các khái tượng về công tác. Vì vậy sự quản lý của Đức Chúa Trời chung quy vẫn là công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người.

Công tác quản lý chỉ xảy ra vì nhân loại, nghĩa là nó chỉ phát sinh vì sự tồn tại của nhân loại. Không có sự quản lý trước khi có nhân loại, hoặc trong thuở sơ khai, khi trời đất và mọi vật được dựng nên. Nếu, trong toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, không có sự thực hành nào có lợi cho con người, có nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không đưa ra những yêu cầu phù hợp đối với nhân loại bại hoại (nếu trong công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, không có con đường nào phù hợp với sự thực hành của con người), thì công tác này không thể được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời chỉ bao gồm việc phán dạy nhân loại bại hoại cách bắt đầu việc thực hành của họ, và Đức Chúa Trời không thực hiện bất kỳ công việc nào của riêng Ngài, và không bày tỏ chút gì về sự toàn năng hoặc sự khôn ngoan của Ngài, thì cho dù những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người có cao đến đâu, cho dù Đức Chúa Trời đã sống giữa con người được bao lâu, con người cũng sẽ không biết gì về tâm tính của Đức Chúa Trời; nếu đúng như vậy, thì công tác thuộc loại này lại càng không xứng đáng được gọi là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nói một cách đơn giản, công tác quản lý của Đức Chúa Trời là công tác

do Đức Chúa Trời thực hiện, và dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, tất cả công tác đều được thực hiện bởi những người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Công tác như thế có thể tóm gọn lại là sự quản lý. Nói cách khác, công tác của Đức Chúa Trời giữa con người, cũng như sự hợp tác với Ngài của tất cả những ai theo Ngài được gọi chung là sự quản lý. Ở đây, công tác của Đức Chúa Trời được gọi là các khái tượng, và sự hợp tác của con người được gọi là sự thực hành. Công tác của Đức Chúa Trời càng cao cả (nghĩa là, các khái tượng càng cao cả), thì tâm tính của Đức Chúa Trời càng được hiển lộ đối với con người, và nó càng không khớp với những quan niệm của con người, và sự thực hành, hợp tác của con người càng cao. Các yêu cầu đối với con người càng cao, thì công tác của Đức Chúa Trời càng không khớp với những quan niệm của con người, do đó những sự thử luyện đối với con người, và những tiêu chuẩn mà con người buộc phải đạt được, cũng trở nên cao hơn. Khi công tác này kết thúc, tất cả những khái tượng sẽ đều được trở nên trọn vẹn, và những điều mà con người được yêu cầu đưa vào thực hành sẽ đạt đến đỉnh cao của sự hoàn hảo. Đây cũng sẽ là thời điểm khi từng người được phân chia theo loại, bởi những điều con người cần phải biết sẽ được tỏ ra cho con người. Vì vậy, khi các khái tượng đạt đến đỉnh điểm, công tác sẽ theo đó đi đến hồi kết, và sự thực hành của con người cũng sẽ đạt đến tốt đỉnh. Sự thực hành của con người được dựa trên công tác của Đức Chúa Trời, và sự quản lý của Đức Chúa Trời chỉ được thể hiện đầy đủ nhờ vào sự thực hành và hợp tác của con người. Con người là vật mẫu trong công tác của Đức Chúa Trời, và là đối tượng công tác trong tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời, và cũng là sản phẩm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm việc một mình, không có sự hợp tác của con người, thì sẽ không có gì có thể đóng vai trò là sự kết tinh toàn bộ công tác của Ngài, và khi đó sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không có chút ý nghĩa nào. Ngoài công tác của Đức Chúa Trời, chỉ bằng cách chọn những đối tượng phù hợp để thể hiện công tác của Ngài, và chứng minh sự toàn năng và sự khôn ngoan của nó, thì Đức Chúa Trời mới có thể đạt được mục đích quản lý của Ngài, và đạt được mục đích của việc sử dụng toàn bộ công tác này để hoàn toàn đánh bại Sa-tan. Và vì thế, con người là một phần không thể thiếu trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và con người là loài duy nhất có thể khiến công tác của Đức Chúa Trời đạt kết quả và đạt được mục đích cuối cùng của nó; ngoài con người, không dạng sống nào khác có thể đảm nhận một vai trò như thế. Nếu con người trở thành sự kết tinh thực sự của công tác quản lý, thì sự bất tuân của nhân loại bại hoại phải hoàn toàn được dẹp bỏ. Điều này đòi hỏi con người phải được ban cho sự thực hành phù hợp với những thời đại khác nhau, và Đức Chúa Trời thực hiện công tác tương ứng giữa con người. Chỉ bằng

cách này thì cuối cùng mới có được một nhóm người là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần thông qua công tác của một mình Đức Chúa Trời; để đạt được, lời chứng như thế cũng đòi hỏi có những nhân chứng sống phù hợp với công tác của Ngài. Đức Chúa Trời trước tiên sẽ làm việc trên những người này, mà qua họ công tác của Ngài rồi sẽ được bày tỏ, và vì vậy lời chứng như thế về ý muốn của Ngài sẽ được đưa ra giữa những tạo vật, và trong việc này, Đức Chúa Trời sẽ đạt được mục đích công tác của Ngài. Đức Chúa Trời không làm việc một mình để đánh bại Sa-tan bởi vì Ngài không thể làm chứng trực tiếp về chính Ngài giữa mọi tạo vật. Nếu Ngài làm như thế, thì không thể hoàn toàn thuyết phục con người, vì thế Đức Chúa Trời phải làm việc trên con người để chinh phục họ, và chỉ khi đó Ngài mới có thể có được lời chứng giữa mọi tạo vật. Nếu chỉ có Đức Chúa Trời làm việc, mà không có sự hợp tác của con người, hoặc con người không được yêu cầu hợp tác, thì con người sẽ không bao giờ có thể biết đến tâm tính của Đức Chúa Trời, và sẽ mãi mãi không biết được ý muốn của Đức Chúa Trời; công tác của Đức Chúa Trời khi đó không thể được gọi là công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Nếu chỉ có con người tự phấn đấu, mưu cầu, và làm việc chăm chỉ, mà không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời, thì con người đang chơi trò đùa bỡn. Không có công tác của Đức Thánh Linh thì những gì con người làm là của Sa-tan, con người dấy loạn và là kẻ làm ác; Sa-tan hiển hiện trong tất cả những gì nhân loại bại hoại làm, không có điều gì dung hợp được với Đức Chúa Trời, và hết thảy con người đều là hiện thân của Sa-tan. Không có điều nào trong tất cả những điều đã được nói đến lại không gồm những khái tượng và sự thực hành. Dựa trên nền tảng của những khái tượng, con người tìm thấy sự thực hành và con đường của sự vâng lời, hầu cho họ có thể gạt những quan niệm của mình sang một bên và đạt được những điều họ chưa từng sở hữu trong quá khứ. Đức Chúa Trời yêu cầu con người hợp tác với Ngài, con người hoàn toàn phục tùng những yêu cầu của Ngài, còn con người thỉnh cầu được trông thấy công tác do chính Ngài thực hiện, để trải nghiệm quyền năng toàn năng của Đức Chúa Trời, và để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Tóm lại, những điều này là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sự hợp nhất của Đức Chúa Trời với con người là sự quản lý, và chính là sự quản lý vĩ đại nhất.

Những gì liên quan đến các khái tượng chủ yếu đề cập đến công tác của chính Đức Chúa Trời, và những gì liên quan đến sự thực hành phải được thực hiện bởi con người, và không can hệ gì đến Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời hoàn thành công tác của Ngài, và chính con người đạt được sự thực hành của họ. Con người không cần làm những gì Đức Chúa Trời sẽ làm, và những gì con người nên thực

hành thì không liên quan đến Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời chính là chức vụ của riêng Ngài, và không liên quan gì đến con người. Công tác này con người không cần thực hiện, và hơn thế nữa, con người cũng sẽ không có khả năng thực hiện công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện. Những gì cần con người thực hành thì con người phải hoàn thành, cho dù đó là hy sinh mạng sống của mình, hay bị giao cho Sa-tan để đứng ra làm chứng – con người đều phải hoàn thành tất cả những việc này. Chính Đức Chúa Trời làm trọn tất cả các công tác Ngài nên làm, và con người được chỉ cho biết những gì họ nên làm, và phần việc phải làm còn lại được giao cho con người. Đức Chúa Trời không làm thêm công tác nào. Ngài chỉ làm những công tác trong chức vụ của Ngài, chỉ hướng dẫn đường lối cho con người, và chỉ làm công tác mở đường, chứ không làm công tác dọn đường; tất cả phải hiểu được điều này. Đưa lẽ thật vào thực hành có nghĩa là đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành, và tất cả việc này là bổn phận của con người, là việc con người nên làm, và không liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Nếu con người đòi hỏi rằng Đức Chúa Trời cũng phải chịu đau khổ và chịu tinh luyện trong lẽ thật, giống như con người, thì con người đang bất tuân. Công tác của Đức Chúa Trời là thi hành chức vụ của Ngài, và bổn phận của con người là vâng theo tất cả những sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời không chút chống đối. Những gì con người phải đạt được thì con người có nhiệm vụ phải hoàn thành, bất kể cách thức Đức Chúa Trời làm việc hoặc sống thế nào. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể đưa ra yêu cầu đối với con người, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới thích hợp để đưa ra yêu cầu đối với con người. Con người không được có bất kỳ sự lựa chọn nào, không được làm gì ngoài việc hoàn toàn tuân phục và thực hành; con người nên có được ý thức này. Một khi công tác cần chính Đức Chúa Trời thực hiện đã hoàn tất, thì con người cần phải trải nghiệm nó, từng bước một. Nếu, sau cùng, khi tất cả sự quản lý của Đức Chúa Trời đã được hoàn tất, mà con người vẫn chưa làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu, thì con người phải bị trừng phạt. Nếu con người không thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì điều này là do sự bất tuân của con người; nó không có nghĩa là Đức Chúa Trời chưa thấu đáo trong công tác của Ngài. Những ai không thể đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành, những ai không thể thực hiện các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và những ai không thể tỏ lòng trung thành và hoàn thành bổn phận của mình, tất cả đều sẽ bị trừng phạt. Hôm nay, điều các người cần phải đạt được không phải là những yêu cầu bổ sung, mà là bổn phận của con người, và là việc tất cả mọi người phải làm. Nếu các người ngay cả bổn phận mình cũng không thể làm được, hoặc làm cho tốt, thì chẳng phải các người đang tự rước họa vào thân sao? Chẳng phải các người đang chuốc lấy cái chết sao? Làm sao các người vẫn

mong có tương lai và triển vọng được? Công tác của Đức Chúa Trời là vì nhân loại, và sự hợp tác của con người là vì sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã làm những việc Ngài cần làm, thì con người được yêu cầu không tiếc công thực hành, và phải hợp tác với Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, con người không nên tiếc công sức, nên thể hiện lòng trung thành của mình, và không nên đắm chìm trong vô số quan niệm, hoặc ngồi thụ động và chờ đợi cái chết. Đức Chúa Trời có thể hy sinh bản thân Ngài cho nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời một lòng một dạ với con người, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện một chút hợp tác? Đức Chúa Trời làm việc vì nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thực hiện một vài bổn phận của mình vì sự quản lý của Đức Chúa Trời? Công việc của Đức Chúa Trời đã đi xa đến mức này, vậy mà các người vẫn chỉ nhìn mà không hành động, các người nghe nhưng không lay động. Chẳng phải những người như thế là những đối tượng của sự diệt vong sao? Đức Chúa Trời đã dành hết mọi thứ của Ngài cho con người, vậy thì tại sao, hôm nay, con người không có khả năng thực hiện bổn phận mình một cách sốt sắng? Với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài là ưu tiên số một, và công tác quản lý của Ngài là quan trọng tột bậc. Với con người, đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành và thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu của họ. Tất cả các người nên hiểu được điều này. Những lời được phán dạy cho các người đã chạm đến cốt lõi bản chất của các người, và công tác của Đức Chúa Trời đã bước vào địa hạt chưa từng có. Nhiều người vẫn chưa hiểu được lẽ thật giả của con đường này; họ vẫn đang chờ đợi, theo dõi, và không thực hiện bổn phận của mình. Thay vào đó, họ soi xét mọi lời nói và hành động của Đức Chúa Trời, họ tập trung vào việc Ngài ăn gì, mặc gì, và các quan niệm của họ trở nên tai hại hơn bao giờ hết. Chẳng phải những kẻ như thế đang nặng nề vì những chuyện không đâu đó sao? Làm sao những kẻ như thế có thể là những người tìm kiếm Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể là những người có ý định tuân phục Đức Chúa Trời? Chúng không quan tâm đến lòng trung thành và bổn phận của mình, mà thay vào đó lại tập trung vào nơi ở của Đức Chúa Trời. Chúng là một sự sỉ nhục! Nếu con người đã hiểu hết những điều họ cần phải hiểu, và đã đưa vào thực hành tất cả những gì họ cần phải thực hành, thì chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ ban các phước lành cho con người, bởi điều mà Ngài yêu cầu nơi con người là bổn phận của con người và những gì con người phải làm. Nếu con người không có khả năng hiểu được những gì họ cần phải hiểu, và không có khả năng đưa vào thực hành những gì họ phải thực hành, thì con người sẽ bị trừng phạt. Những ai không hợp tác với Đức Chúa Trời là thù địch với Đức Chúa Trời, những ai không

chấp nhận công tác mới là chống đối nó, cho dù những người đó không làm gì chống đối nó một cách rõ rệt. Tất cả những ai không thực hành lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu đều là những người cố tình chống đối và bất tuân đối với những lời của Đức Chúa Trời, ngay cả khi những người đó có chú ý đặc biệt đến công tác của Đức Thánh Linh. Những kẻ không vâng theo những lời của Đức Chúa Trời và quy phục Đức Chúa Trời là những kẻ dấy loạn, và chúng chống đối Đức Chúa Trời. Những kẻ không thực hiện bổn phận của mình là những kẻ không hợp tác với Đức Chúa Trời, và những ai không hợp tác với Đức Chúa Trời là những người không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh.

Khi công tác của Đức Chúa Trời đạt đến một điểm nhất định, và sự quản lý của Ngài đạt đến một điểm nhất định, thì những ai hợp lòng Đức Chúa Trời đều có thể đáp ứng những yêu cầu của Ngài. Đức Chúa Trời đưa ra yêu cầu đối với con người theo những tiêu chuẩn của riêng Ngài, và theo những gì con người có thể đạt được. Trong khi nói về sự quản lý của Ngài, Ngài cũng chỉ đường cho con người, và cung cấp cho con người một con đường sống. Cả sự quản lý của Đức Chúa Trời lẫn sự thực hành của con người đều ở trong cùng một giai đoạn công tác, và được thực hiện đồng thời với nhau. Nói về sự quản lý của Đức Chúa Trời là chạm đến sự thay đổi trong tâm tính con người, và nói về những điều con người nên làm, và những thay đổi trong tâm tính con người, là chạm đến công tác của Đức Chúa Trời; không khi nào mà hai điều này có thể tách rời nhau. Việc thực hành của con người đang thay đổi, từng bước một. Đó là bởi vì những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người cũng đang thay đổi, và bởi vì công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn thay đổi và tiến lên. Nếu việc thực hành của con người vẫn còn vướng trong giáo lý, thì điều này chứng tỏ họ bị mất hết công tác và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời; nếu sự thực hành của con người không bao giờ thay đổi hoặc đào sâu hơn, thì điều này chứng tỏ việc thực hành của con người được tiến hành theo ý muốn của con người, và không phải là sự thực hành lẽ thật; nếu con người không có con đường nào để bước đi, thì họ đã rơi vào tay của Sa-tan, và bị Sa-tan điều khiển, nghĩa là họ đã bị ác linh điều khiển. Nếu việc thực hành của con người không đào sâu hơn, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không phát triển, và nếu không có sự thay đổi nào trong công tác của Đức Chúa Trời, thì sự bước vào của con người sẽ dừng lại; điều này là không thể tránh khỏi. Trong suốt toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời, nếu con người luôn luôn tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiến triển được, càng không thể kết thúc toàn bộ thời đại. Nếu con người luôn luôn vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục và khiêm nhường, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ không thể tiếp tục tiến triển. Sáu ngàn năm quản lý

không thể đơn giản được kết thúc giữa những con người chỉ tuân theo luật pháp, hoặc chỉ vác thập tự giá và thực hành sự nhịn nhục, khiêm nhường. Thay vào đó, toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời được chấm dứt giữa những con người của những ngày sau rốt, những người biết đến Đức Chúa Trời, đã được giành lại từ nanh vuốt của Sa-tan, và đã hoàn toàn tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Đây là hướng đi chắc chắn xảy ra trong công tác của Đức Chúa Trời. Tại sao nói rằng việc thực hành của những người trong các hội thánh tôn giáo đã lỗi thời? Đó là bởi vì những gì họ đưa vào thực hành thì tách biệt khỏi công tác của ngày hôm nay. Trong Thời đại Ân điển, những gì họ đã đưa vào thực hành là đúng, nhưng vì thời đại đó đã trôi qua và công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, nên sự thực hành của họ dần dần trở nên lỗi thời. Nó đã bị công tác mới và sự sáng mới bỏ lại phía sau. Dựa trên nền tảng ban đầu của nó, công tác của Đức Thánh Linh đã tiến triển sâu hơn vài bước. Tuy nhiên những người này vẫn mắc kẹt tại giai đoạn ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và vẫn bám vào những sự thực hành cũ và sự sáng cũ. Công tác của Đức Chúa Trời có thể thay đổi lớn trong ba hoặc năm năm, vậy chẳng phải những sự biến đổi thậm chí còn lớn hơn sẽ xảy ra trong quá trình 2.000 năm sao? Nếu con người không có sự sáng hoặc sự thực hành mới, điều đó có nghĩa là họ đã không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Đây là sự thất bại của con người; không thể phủ nhận sự tồn tại của công tác mới của Đức Chúa Trời bởi vì, ngày nay, những người trước đây đã có công tác của Đức Thánh Linh vẫn còn tuân thủ những sự thực hành lỗi thời. Công tác của Đức Thánh Linh luôn luôn tiến về phía trước, và tất cả những ai trong dòng chảy của Đức Thánh Linh cũng nên tiến triển sâu hơn và thay đổi từng bước một. Họ không nên dừng ở một giai đoạn riêng rẽ nào. Chỉ những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh mới duy trì giữa công tác ban đầu của Ngài, và không chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh. Chỉ những ai không vâng lời mới không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu sự thực hành của con người không theo kịp công tác mới của Đức Thánh Linh, thì sự thực hành của con người chắc chắn bị tách khỏi công tác của ngày hôm nay, và chắc chắn không phù hợp với công tác của ngày hôm nay. Những người lỗi thời như những người này đơn giản là không có khả năng hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không thể trở thành những người cuối cùng sẽ đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, toàn bộ công tác quản lý không thể được kết thúc giữa một nhóm người như thế. Với những người đã từng giữ lấy luật pháp của Đức Giê-hô-va và những người đã từng chịu đau khổ vì thập tự giá, nếu họ không thể chấp nhận giai đoạn công tác của những ngày sau rốt, thì tất cả những gì họ đã làm sẽ là vô ích và vô dụng. Sự bày tỏ rõ ràng nhất về công tác của Đức Thánh Linh là nắm

lấy thời gian ngay trước mắt, không bám vào quá khứ. Những ai đã không theo kịp công tác của ngày hôm nay, và những người đã tách ra khỏi sự thực hành của ngày hôm nay, là những người chống đối và không chấp nhận công tác của Đức Thánh Linh. Những người như thế xem thường công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ nắm giữ ánh sáng của quá khứ, nhưng cũng không thể phủ nhận rằng họ không biết công tác của Đức Thánh Linh. Tại sao tất cả điều này nói về những thay đổi trong sự thực hành của con người, về những khác biệt trong việc thực hành giữa quá khứ và ngày nay, về việc thực hành đã được thực hiện như thế nào trong suốt giai đoạn trước, và ngày nay nó được thực hiện như thế nào? Những sự phân chia như thế trong thực hành của con người luôn luôn được nói đến bởi vì công tác của Đức Thánh Linh liên tục tiến về phía trước, và vì thế sự thực hành của con người cần phải liên tục thay đổi. Nếu con người vẫn bị kẹt lại trong một giai đoạn, thì điều này chứng tỏ họ không có khả năng theo kịp công tác mới và sự sáng mới của Đức Chúa Trời; nó không chứng tỏ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời đã không thay đổi. Những ai ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh luôn luôn nghĩ rằng họ đúng, nhưng thực tế, công tác của Đức Chúa Trời trong họ đã dừng từ lâu, và công tác của Đức Thánh Linh không có trong họ. Công tác của Đức Chúa Trời từ lâu đã được chuyển đến một nhóm người khác, một nhóm người mà Ngài dự định hoàn thành công tác mới của Ngài trên họ. Bởi vì những người có đạo không thể chấp nhận công tác mới của Ngài, và chỉ bám vào công tác cũ của quá khứ, vì thế Đức Chúa Trời đã từ bỏ những người này, và thực hiện công tác mới của Ngài trên những người chấp nhận công tác mới này. Đây là những người hợp tác trong công tác mới của Ngài, và chỉ bằng cách này thì sự quản lý của Ngài mới hoàn tất. Sự quản lý của Đức Chúa Trời luôn luôn tiến về phía trước, và sự thực hành của con người luôn luôn tăng tiến cao hơn. Đức Chúa Trời luôn luôn làm việc, và con người luôn luôn thiếu thốn, để cả hai đều đạt đến đỉnh cao, cũng như để Đức Chúa Trời và con người hoàn toàn hợp nhất với nhau. Đây là biểu hiện về sự hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời, và là kết quả cuối cùng của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Trong từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời cũng có những yêu cầu tương ứng đối với con người. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lễ thật vào thực hành theo

yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới, và vì họ đã chấp nhận công tác mới, họ nên có một sự hợp tác phù hợp với Đức Chúa Trời, và không nên hành động như những kẻ phản nghịch không thực hiện bổn phận của mình. Đây là yêu cầu duy nhất của Đức Chúa Trời đối với con người. Với những người không chấp nhận công tác mới thì không như thế: Họ ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh, và sự sửa dạy, quở trách của Đức Thánh Linh không áp dụng cho họ. Cả ngày, những kẻ đó sống trong xác thịt, họ không sống trong tâm trí mình, và tất cả những gì họ làm là theo giáo lý sản sinh từ sự phân tích và nghiên cứu của trí não bản thân. Đây không phải là những gì được yêu cầu trong công tác mới của Đức Thánh Linh, càng không phải là sự hợp tác với Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời thì mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, không có các phước lành và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời. Hầu hết những lời nói và hành động của họ đều bám vào các yêu cầu trong công tác của Đức Thánh Linh trong quá khứ; chúng là các giáo lý, không phải lẽ thật. Các giáo lý và luật lệ như thế đủ để chứng minh rằng việc họ nhóm họp lại với nhau không là gì ngoài tôn giáo; họ không phải là những người được chọn, hoặc những đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời. Sự tập hợp lại của tất cả mọi người trong số họ chỉ có thể được gọi là một đại hội tôn giáo, và không thể được gọi là một hội thánh. Đây là một sự thật không thể thay đổi. Họ không có công tác mới của Đức Thánh Linh; những gì họ làm có vẻ sắc mùi tôn giáo, những gì họ sống bày tỏ ra có vẻ đầy dẫy tôn giáo; họ không sở hữu sự hiện diện và công tác của Đức Thánh Linh, càng không đủ tư cách để nhận được sự sửa dạy hoặc sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những người này đều là những cái xác không có sự sống, và những con giòi không có linh hồn. Chúng không biết gì về sự dấy nghịch và chống đối của con người, không biết gì về tất cả những việc làm gian ác của con người, càng không biết hết về công tác

của Đức Chúa Trời và ý muốn hiện tại của Đức Chúa Trời. Tất cả bọn chúng đều là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ cặn bã không đáng được gọi là những tín đồ! Không có việc gì chúng làm lại có bất kỳ liên quan gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, càng không thể phá hỏng các kế hoạch của Đức Chúa Trời. Những lời nói và hành động của chúng quá ghê tởm, đáng khinh, và đơn giản là không đáng để nhắc đến. Không việc gì được làm bởi những con người không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh lại có liên quan đến công tác mới của Đức Thánh Linh. Bởi vì điều này, bất kể chúng làm gì, chúng cũng không có sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, không có sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Bởi tất cả chúng là những kẻ không có tình yêu dành cho lẽ thật, và đã bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ. Chúng được gọi là những kẻ gian ác bởi vì chúng bước đi trong xác thịt, và làm bất cứ điều gì làm chúng vui lòng dưới danh nghĩa của Đức Chúa Trời. Trong khi Đức Chúa Trời làm việc, chúng cố tình chống đối Ngài, và đối lập với Ngài. Việc con người không hợp tác với Đức Chúa Trời tự nó đã là cực kỳ nổi loạn, vậy thì chẳng phải những kẻ cố tình đối lập với Đức Chúa Trời sẽ đặc biệt nhận lãnh sự báo trả đích đáng sao? Khi đề cập đến việc làm gian ác của những kẻ này, một số người chỉ trực rửa sạch chúng, trong khi Đức Chúa Trời lại không để ý đến chúng. Với con người, có vẻ như những hành động của họ có liên quan đến danh của Đức Chúa Trời, nhưng thực tế thì với Đức Chúa Trời, chúng không có liên quan gì với danh của Ngài hoặc lời chứng về Ngài. Bất kể những người này làm gì, đều không liên quan đến Đức Chúa Trời: Nó không liên quan đến cả danh Ngài lẫn công tác của Ngài ngày hôm nay. Những người này tự làm nhục mình, và là sự biểu lộ của Sa-tan; chúng là những kẻ gian ác và đang tích lũy cho ngày thanh nợ. Ngày nay, bất kể họ có những hành động gì, miễn là họ không cản trở sự quản lý của Đức Chúa Trời và không liên quan gì đến công tác mới của Đức Chúa Trời, thì những người như thế sẽ không phải chịu sự báo trả tương ứng, vì ngày thanh nợ vẫn chưa đến. Có nhiều việc mà những người tin Đức Chúa Trời lẽ ra đã xử lý, và họ nghĩ rằng những kẻ làm ác đó phải chịu sự báo trả càng sớm càng tốt. Tuy nhiên bởi vì công tác quản lý của Đức Chúa Trời vẫn chưa đến hồi kết thúc, và ngày thanh nợ vẫn chưa đến, nên những kẻ bất chính vẫn tiếp tục thực hiện những việc làm bất chính của chúng. Một vài người nói rằng: “Những kẻ theo đạo không có sự hiện diện hay công tác của Đức Thánh Linh, và làm hổ danh Đức Chúa Trời; vậy thì tại sao Đức Chúa Trời không tiêu diệt chúng, mà vẫn khoan dung cho hành vi tung hoành của chúng?” Những kẻ này, là biểu hiện của Sa-tan và biểu lộ xác thịt, chúng là những kẻ ngu dốt, hèn hạ, chúng là những kẻ vô lý. Chúng sẽ không thấy cơn thanh nợ của Đức Chúa Trời kéo đến trước khi chúng hiểu ra được Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài giữa con

người như thế nào, và một khi họ đã hoàn toàn được chinh phục, thì tất cả những kẻ gian ác đó đều sẽ nhận được sự báo trả của mình, và không một ai trong số chúng sẽ có thể thoát khỏi ngày thanh nợ. Bây giờ không phải là thời điểm trừng phạt con người, mà là thời điểm thực hiện công tác chinh phục, trừ khi có những kẻ phá hỏng sự quản lý của Đức Chúa Trời, trong trường hợp đó chúng sẽ phải chịu sự trừng phạt dựa trên mức độ nghiêm trọng của những hành động của mình. Trong suốt quá trình quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời, tất cả những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh đều có mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Những kẻ bị Đức Thánh Linh ghê tởm và chối bỏ thì sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và những gì chúng đưa vào thực hành không có liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Chỉ những ai chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời và hợp tác với Đức Chúa Trời, thì mới có mối liên hệ với Đức Chúa Trời, bởi công tác của Đức Chúa Trời chỉ nhắm vào những người chấp nhận nó, mà không phải tất cả mọi người, bất kể họ có chấp nhận nó hay không. Công tác do Đức Chúa Trời thực hiện luôn luôn có một đối tượng, và nó không được làm một cách tùy hứng. Những kẻ liên kết với Sa-tan không xứng đáng để làm chứng về Đức Chúa Trời, càng không xứng đáng để hợp tác với Đức Chúa Trời.

Mỗi giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh cũng đều yêu cầu lời chứng của con người. Mỗi giai đoạn công tác là một trận chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, và mục tiêu của trận chiến là Sa-tan, trong khi người sẽ được công tác này làm cho hoàn thiện chính là con người. Việc công tác của Đức Chúa Trời có thể có kết quả hay không tùy thuộc vào cách thức con người làm chứng về Đức Chúa Trời. Việc làm chứng này là điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở những ai theo Ngài; đó là việc làm chứng được thực hiện trước Sa-tan, và cũng là bằng chứng về những ảnh hưởng từ công tác của Ngài. Toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được chia làm ba giai đoạn, và trong mỗi giai đoạn, đều phù hợp với những yêu cầu đặt ra cho con người. Hơn nữa, khi những thời đại trôi qua và phát triển, các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với toàn nhân loại trở nên cao hơn bao giờ hết. Do đó, từng bước một, công tác quản lý này của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm, cho đến khi con người thấy được sự thật của “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”, và theo cách này những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người còn trở nên cao hơn, và những yêu cầu đối với con người về việc làm chứng cũng vậy. Con người càng có khả năng hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng đạt được vinh hiển. Sự hợp tác của con người chính là việc làm chứng mà họ được yêu cầu phải làm, và việc làm chứng của họ là sự thực hành của con người. Và vì vậy, liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể có hiệu quả thích đáng hay không, và liệu có thể có lời chứng thật hay

không, đều liên quan chặt chẽ đến sự hợp tác và làm chứng của con người. Khi công tác được hoàn tất, có nghĩa là, khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời đã kết thúc, thì con người sẽ phải đưa ra lời chứng cao hơn, và khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, thì sự thực hành và sự bước vào của con người sẽ đạt đến đỉnh điểm. Trong quá khứ, con người được yêu cầu tuân thủ luật pháp và các điều răn, và họ được yêu cầu phải khoan dung và khiêm nhường. Ngày nay, con người được yêu cầu vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và sở hữu một tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời, và cuối cùng họ được yêu cầu vẫn yêu mến Đức Chúa Trời giữa cơn hoạn nạn. Ba giai đoạn này là những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, từng bước một, trong suốt toàn bộ sự quản lý của Ngài. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đi sâu hơn giai đoạn trước, và trong mỗi giai đoạn thì yêu cầu đối với con người lại càng sâu sắc hơn giai đoạn trước, và theo cách này, toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời dần dần hình thành. Chính vì các yêu cầu đối với con người ngày càng cao hơn bao giờ hết nên tâm tính của con người ngày càng gần hơn bao giờ hết với các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và chỉ khi đó toàn nhân loại mới bắt đầu dần rời xa ảnh hưởng của Sa-tan cho đến khi mà công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, toàn nhân loại đã được cứu khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Khi thời điểm đó đến, công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc, và sự hợp tác của con người với Đức Chúa Trời nhằm đạt được những thay đổi trong tâm tính của họ sẽ không còn, toàn nhân loại sẽ sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và từ đó trở đi, sẽ không còn sự dấy nghịch hoặc chống đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cũng sẽ không đặt ra yêu cầu đối với con người, và sẽ có một sự hợp tác hài hòa hơn giữa con người và Đức Chúa Trời, đó sẽ là đời sống của con người cùng với Đức Chúa Trời, đời sống đến sau khi sự quản lý của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, và sau khi con người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi hoàn toàn khỏi nanh vuốt của Sa-tan. Những ai không thể theo sát bước chân của Đức Chúa Trời không có khả năng đạt được một đời sống như thế. Họ sẽ tự hạ mình vào trong bóng tối, tại đó họ sẽ khóc lóc và nghiêng răng; họ là những người tin nơi Đức Chúa Trời nhưng không theo Ngài, những người tin nơi Đức Chúa Trời nhưng không vâng theo tất cả công tác của Ngài. Vì con người tin nơi Đức Chúa Trời, họ phải theo sát bước chân của Ngài, từng bước một; “Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó”. Chỉ những người này mới là những người tìm kiếm con đường thật, chỉ họ mới là những người biết đến công tác của Đức Thánh Linh. Những ai tuân theo câu chữ và giáo lý một cách mù quáng là những người đã bị công tác của Đức Thánh Linh loại trừ. Trong mỗi thời kỳ, Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu công tác mới, và trong mỗi thời kỳ, sẽ có một sự khởi đầu mới giữa con người. Nếu con người chỉ tuân theo

những lẽ thật rằng “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời” và “Jêsus là Đấng Christ”, là những lẽ thật chỉ áp dụng cho một giai đoạn riêng rẽ, thì con người sẽ không bao giờ theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và mãi mãi không có khả năng có được công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, con người nên đi theo mà không có chút nghi ngờ, và họ nên theo sát. Theo cách này, làm sao con người có thể bị Đức Thánh Linh loại bỏ? Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, miễn là con người chắc chắn rằng đó là công tác của Đức Thánh Linh, hợp tác trong công tác của Đức Thánh Linh mà không có nghi ngại gì, và cố gắng đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể bị trừng phạt? Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại. Nhưng con người thì khác: Sau khi đã có được một ít công tác của Đức Thánh Linh, thì họ xem nó như thể nó sẽ không bao giờ thay đổi; sau khi có được một chút kiến thức, thì họ không tiến lên để đi theo các bước chân trong công tác mới hơn của Đức Chúa Trời; sau khi nhìn thấy chỉ một chút công tác của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ ấn định Đức Chúa Trời như là một nhân vật bằng gỗ đặc biệt, và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn giữ nguyên hình thể mà họ đã nhìn thấy trước mặt họ, rằng nó đã giống như thế trong quá khứ và sẽ luôn luôn như thế trong tương lai; sau khi có được một kiến thức nông cạn, thì con người tự hào đến mức quên đi chính mình và bắt đầu tuyên bố bừa bãi về một tâm tính và một hữu thể của Đức Chúa Trời mà hoàn toàn không tồn tại; và sau khi trở nên chắc chắn về một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, thì bất kể dạng người nào tuyên bố về công tác mới của Đức Chúa Trời đi nữa, con người đều không chấp nhận nó. Đây là những người không thể chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh; họ quá bảo thủ, và không có khả năng chấp nhận những điều mới. Những người như thế là những người tin Đức Chúa Trời nhưng cũng chối bỏ Đức Chúa Trời. Con người tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm khi “chỉ tin vào Đức Giê-hô-va và không tin vào Jêsus”, nhưng phần lớn mọi người đều đóng một vai trong đó họ “chỉ tin Đức Giê-hô-va và chối bỏ Jêsus” và “trông mong sự trở lại của Đấng Mê-si, nhưng lại chống đối Đấng Mê-si được gọi là Jêsus”. Không có gì ngạc nhiên, sau đó, con người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan sau khi chấp nhận một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, và vẫn không nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là kết quả của sự dầy nghịch của con người sao? Cơ đốc nhân trên khắp thế giới, những người đã không theo kịp công tác mới của ngày hôm nay, tất cả đều bám lấy hy vọng rằng họ sẽ gặp may mắn, cho rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng từng ước muốn của họ. Tuy nhiên họ không thể nói chắc chắn vì sao Đức Chúa Trời sẽ

cất họ lên tầng trời thứ ba, họ cũng không chắc chắn về việc Jêsus sẽ cưỡi trên một đám mây trắng đến để thu nhận họ như thế nào, họ càng không thể nói chắc chắn tuyệt đối rằng liệu Jêsus sẽ thực sự đến trên một đám mây trắng vào ngày mà họ tưởng tượng ra hay không. Tất cả họ đều bồn chồn, và hoang mang; chính họ cũng không biết liệu Đức Chúa Trời sẽ cất lên từng người trong số họ, những nhóm nhỏ khác nhau, những người đến từ mọi hệ phái hay không. Công tác Đức Chúa Trời làm bây giờ, thời đại hiện tại, ý muốn của Đức Chúa Trời – họ không nắm bắt được gì trong số này, và không thể làm gì ngoài việc đếm ngược những tháng ngày trên các ngón tay. Chỉ những ai đi theo bước chân của Chiên Con đến cùng mới có thể có được phước lành cuối cùng, trong khi “những người thông minh”, những người không thể đi theo đến cùng nhưng lại tin rằng họ đã có được tất cả, thì không thể chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Mỗi người họ đều tin rằng mình là người thông minh nhất trên đất, và họ rút ngắn sự phát triển không ngừng trong công tác của Đức Chúa Trời mà không vì bất kỳ lý do nào, và dường như hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên thiên đàng, họ, những người “tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời, và tuân theo lời Đức Chúa Trời”. Mặc dù họ có “lòng trung thành tuyệt đối” đối với những lời được Đức Chúa Trời phán ra, thì lời nói và hành động của họ vẫn rất ghê tởm bởi vì họ chống đối công tác của Đức Thánh Linh, và phạm tội dối trá và gian ác. Những người không đi theo đến tận cùng, những người không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và những người chỉ biết bám víu vào công tác cũ, không những không trung thành với Đức Chúa Trời, mà ngược lại, đã trở thành những kẻ chống đối Đức Chúa Trời, đã trở thành những kẻ bị thời đại mới chối bỏ, và những kẻ sẽ bị trừng phạt. Có ai đáng thương hơn họ không? Nhiều người thậm chí còn tin rằng tất cả những ai từ chối luật pháp cũ và chấp nhận công tác mới đều không có lương tâm. Những người này, những người chỉ nói về “lương tâm”, và không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, cuối cùng sẽ khiến triển vọng của họ bị cản trở bởi lương tâm của chính mình. Công tác của Đức Chúa Trời không tuân theo giáo lý, và mặc dù đó là công tác của chính Ngài, thì Đức Chúa Trời vẫn không bám víu vào nó. Điều gì nên từ chối thì từ chối, điều gì nên loại bỏ thì loại bỏ. Thế nhưng, con người tự đặt mình vào sự thù nghịch với Đức Chúa Trời bằng cách bám víu vào chỉ một phần nhỏ trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là sự ngu ngốc của con người sao? Đây chẳng phải là sự thiếu hiểu biết của con người sao? Con người càng nhút nhát và quá cẩn trọng bởi vì họ sợ không có được các phước lành của Đức Chúa Trời, thì họ càng không có khả năng có được các phước lành lớn hơn, và nhận được phước lành cuối cùng. Những người mù quáng tuân theo luật pháp đều thể hiện lòng trung thành tuyệt đối

với luật pháp, và họ càng thể hiện lòng trung thành như thế với luật pháp, thì họ càng là những kẻ dấy nghịch chống đối Đức Chúa Trời. Bởi bây giờ là Thời đại Vương quốc chứ không phải Thời đại Luật pháp, và công tác của ngày hôm nay và công tác của quá khứ không thể được đề cập đồng thời, và công tác của quá khứ không thể so sánh với công tác của ngày hôm nay. Công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, và sự thực hành của con người cũng đã thay đổi; nó không phải là nắm giữ luật pháp hoặc vác thập tự giá. Vì vậy, lòng trung thành của con người đối với luật pháp và thập tự giá sẽ không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Con người sẽ hoàn toàn được trở nên trọn vẹn trong Thời đại Vương quốc. Sau công tác chinh phục, con người sẽ phải chịu sự tinh luyện và khổ nạn. Những người có thể vượt qua và đứng ra làm chứng trong suốt cơn hoạn nạn là những người cuối cùng sẽ được trở nên trọn vẹn; họ là những người đắc thắng. Trong suốt cơn hoạn nạn này, con người được yêu cầu phải chấp nhận sự tinh luyện này, và sự tinh luyện này là lần cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời. Đó là lần sau cùng mà con người sẽ được tinh luyện trước khi toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời kết thúc, và tất cả những ai đi theo Đức Chúa Trời phải chấp nhận thử thách cuối cùng này, và họ phải chấp nhận sự tinh luyện cuối cùng này. Những ai bị hoạn nạn nhấn chìm thì không có công tác của Đức Thánh Linh và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, nhưng những ai đã thực sự được chinh phục và thực sự tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ đứng vững; họ là những người được sở hữu nhân tính, và là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời làm những gì, những người đắc thắng này sẽ không bị mất đi các khái tượng, và sẽ vẫn đưa lẽ thật vào thực hành mà không thất bại trong sự làm chứng của họ. Họ là những người cuối cùng sẽ vực dậy từ cơn đại nạn. Mặc dù những kẻ thừa nước đục thả câu vẫn có thể lợi dụng ngày hôm nay, nhưng không ai có thể thoát khỏi cơn hoạn nạn cuối cùng, và không ai có thể thoát khỏi sự thử thách cuối cùng. Đối với những người đắc thắng, khổ nạn như thế là sự tinh luyện lớn lao; nhưng đối với những kẻ thừa nước đục thả câu, nó là công tác của sự loại bỏ hoàn toàn. Cho dù họ có bị thử luyện thế nào, lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm

thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lí do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao? Công tác cứu rỗi con người không đạt được sau khi công tác chinh phục hoàn tất. Mặc dù công tác chinh phục đã đến hồi kết thúc, nhưng công tác thanh tẩy con người thì chưa; công tác đó sẽ chỉ được hoàn thành một khi con người đã được thanh tẩy hoàn toàn, một khi những ai thực sự tuân phục Đức Chúa Trời đã được trở nên trọn vẹn, và một khi những kẻ ngụy trang mà không có Đức Chúa Trời trong lòng đã bị loại đi. Những ai không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối của công tác Ngài sẽ hoàn toàn bị loại bỏ, và những ai bị loại bỏ thì thuộc về ma quỷ. Vì họ không có khả năng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, nên họ dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và mặc dù những người này đi theo Đức Chúa Trời hôm nay, điều này không chứng tỏ họ là những người cuối cùng sẽ sót lại. Trong cụm từ “những ai đi theo Đức Chúa Trời đến cùng sẽ nhận được sự cứu rỗi”, thì “đi theo” có nghĩa là đứng vững giữa cơn hoạn nạn. Ngày nay, nhiều người tin rằng đi theo Đức Chúa Trời thì dễ dàng, nhưng khi công tác của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, người sẽ biết ý nghĩa thật sự của từ “đi theo”. Chỉ vì hôm nay người vẫn có thể đi theo Đức Chúa Trời sau khi được chinh phục, điều này không chứng minh rằng người là một trong những người sẽ được trở nên hoàn thiện. Những người không thể chịu đựng được những sự thử luyện, những người không có khả năng chiến thắng giữa cơn hoạn nạn, cuối cùng, sẽ không có khả năng đứng vững, và vì thế sẽ không thể đi theo Đức Chúa Trời đến tận cùng. Những ai thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì có thể chịu đựng được thử luyện trong công việc của họ, trong khi những ai không thực sự đi theo Đức Chúa Trời thì không có khả năng chịu đựng bất kỳ thử luyện nào của Đức Chúa Trời. Sớm muộn gì họ sẽ bị trục xuất, trong khi những người đắc thắng sẽ ở lại trong vương quốc. Việc con người có thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời hay không được quyết định bởi sự thử luyện trong công việc của họ, đó là, qua sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và không liên quan gì đến quyết định của chính con người. Đức Chúa Trời không chối bỏ ai một cách tùy tiện; tất cả những gì Ngài làm có thể hoàn toàn thuyết phục con người. Ngài không làm điều gì mà con người không thể thấy được, hoặc bất kỳ công tác nào mà không thể thuyết phục con

người. Việc niềm tin của con người có thật hay không được chứng minh bởi sự thật, và không thể do con người quyết định. Việc “lúa mì không thể trở thành cỏ lùng, và cỏ lùng không thể trở thành lúa mì” là chắc chắn. Tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ ở lại trong vương quốc, và Đức Chúa Trời sẽ không bạc đãi bất kỳ ai thực sự yêu mến Ngài. Dựa trên những bổn phận và lời chứng khác nhau của họ, những người đắc thắng trong vương quốc sẽ hầu việc như là những thầy tế lễ hoặc tín đồ, và tất cả những người đắc thắng giữa cơn hoạn nạn sẽ trở thành thân thể của các thầy tế lễ trong vương quốc. Thân thể của các thầy tế lễ sẽ được hình thành khi công tác Phúc Âm trong toàn vũ trụ đã kết thúc. Khi thời điểm đó đến, những gì con người nên làm sẽ là thực hiện bổn phận của họ trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và sống cùng Đức Chúa Trời trong vương quốc. Trong thân thể của các thầy tế lễ sẽ có các thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ, và còn lại sẽ là các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả điều này được xác định bởi những lời chứng của họ về Đức Chúa Trời trong suốt cơn hoạn nạn; chúng không phải là những chức danh được ban cho một cách tùy tiện. Một khi địa vị của con người đã được thiết lập, công tác của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt, bởi mỗi người được phân chia theo từng loại và được trở lại vị trí ban đầu của họ, và đây là dấu hiệu của sự thành tựu trong công tác của Đức Chúa Trời, nó là kết quả cuối cùng của công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người, và nó là sự kết tinh của những khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời và sự hợp tác của con người. Cuối cùng, con người sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cũng sẽ trở về nơi ở của Ngài để nghỉ ngơi. Đây là kết quả cuối cùng của 6.000 năm hợp tác giữa Đức Chúa Trời và con người.

Thực chất của Đấng Christ là vâng phục ý muốn của Cha trên trời

Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của

chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào làm gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu. Thực chất công tác của Đức Thánh Linh là cứu rỗi con người, và vì sự quản lý của riêng Đức Chúa Trời. Tương tự, công tác của Đấng Christ cũng là cứu rỗi con người, và vì ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài nhận ra thực chất của Ngài bên trong xác thịt của Ngài, để xác thịt của Ngài có khả năng gánh vác công tác của Ngài. Do vậy, mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được thay bằng công tác của Đấng Christ trong thời gian nhập thể, và trọng tâm của mọi công tác xuyên suốt thời gian nhập thể này là công tác của Đấng Christ. Nó không thể được trộn lẫn với công tác từ bất kỳ thời đại nào. Và bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên Ngài hoạt động trong thân phận của xác thịt Ngài; bởi Ngài đến trong xác thịt, nên Ngài hoàn thành công tác mà Ngài phải làm trong xác thịt. Dù là Thần của Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, cả hai đều chính là Đức Chúa Trời, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm và thực hiện chức vụ mà Ngài phải thực hiện.

Chính thực chất của Đức Chúa Trời nắm giữ thẩm quyền, nhưng Ngài có thể hoàn toàn quy phục thẩm quyền đến từ Ngài. Dù là công tác của Thần hay công tác của xác thịt, không cái nào mâu thuẫn với cái nào. Thần của Đức Chúa Trời là thẩm quyền trên mọi tạo vật. Xác thịt với thực chất của Đức Chúa Trời cũng sở hữu thẩm quyền, nhưng Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể làm tất cả mọi công tác vâng phục ý muốn của Cha trên trời. Điều này không thể đạt được hay hiểu thấu được bởi bất kỳ một con người nào. Chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, nhưng xác thịt của Ngài có thể quy phục thẩm quyền của Ngài. Đây là hàm ý khi nói rằng: “Đấng Christ vâng phục ý muốn của Đức Chúa Cha”. Đức Chúa Trời là Thần và có thể làm công tác cứu rỗi, cũng như Đức Chúa Trời có thể trở thành con người. Dù sao đi nữa, chính Đức Chúa Trời làm công tác của riêng Ngài; Ngài không làm gián đoạn cũng không xen vào, Ngài càng không thực hiện công tác tự mâu thuẫn, bởi thực chất của công tác được thực hiện bởi Thần và xác thịt là giống nhau. Dù là Thần hay xác thịt, cả hai đều hoạt động để hoàn thành một ý muốn và để quản lý cùng một công tác. Mặc dù Thần và xác thịt có hai tổ chất khác nhau, nhưng thực chất của họ là như nhau; cả hai đều có thực chất của chính Đức Chúa Trời, và thân phận của chính Đức Chúa Trời. Bản thân Đức Chúa Trời không có yếu tố bất tuân nào cả; thực chất của Ngài là tốt đẹp. Ngài là sự bày tỏ của mọi vẻ đẹp và điều thiện lành, cũng như tất cả tình yêu thương. Ngay cả trong xác thịt, Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì không

vâng lời Đức Chúa Cha. Thậm chí với cái giá là sự hy sinh sự sống của Ngài, Ngài vẫn sẽ hết lòng sẵn sàng làm như vậy và Ngài sẽ không chọn lựa khác đi. Đức Chúa Trời không có những yếu tố tự nên công chính hay tự cao tự đại, hay những yếu tố tự phụ hay kiêu ngạo; Ngài không có những yếu tố quanh co. Mọi thứ không vâng lời Đức Chúa Trời đều đến từ Sa-tan; Sa-tan là nguồn gốc của mọi sự xấu xa và gian ác. Lý do con người có những phẩm chất tương tự như của Sa-tan là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và xử lý. Đấng Christ đã không bị Sa-tan làm bại hoại, do đó Ngài chỉ có những đặc điểm của Đức Chúa Trời, và không có đặc điểm nào của Sa-tan. Dù cho công tác có gian khổ hay xác thịt có yếu đuối như thế nào, Đức Chúa Trời, khi Ngài sống trong xác thịt, sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gián đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời, càng không từ bỏ ý muốn của Đức Chúa Cha bởi sự không vâng lời. Ngài thà chịu đau đớn xác thịt còn hơn là phản bội ý muốn của Đức Chúa Cha; cũng giống như Jêsus đã cầu nguyện: “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Con người sẽ đưa ra chọn lựa của riêng họ, nhưng Đấng Christ thì không. Mặc dù Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời, Ngài vẫn tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha, và hoàn thành điều đã được Đức Chúa Cha giao phó cho Ngài, từ góc độ xác thịt. Đây là điều con người không thể đạt được. Điều đến từ Sa-tan không thể có được thực chất của Đức Chúa Trời; nó chỉ có thể có bản chất bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời. Nó không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, càng không sẵn lòng vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Mọi con người ngoại trừ Đấng Christ đều có thể làm điều chống đối Đức Chúa Trời, và không một con người nào có thể trực tiếp gánh vác công tác mà Đức Chúa Trời giao phó cho; không ai có thể xem sự quản lý của Đức Chúa Trời là bổn phận của riêng mình phải thực hiện. Thực chất của Đấng Christ là sự quy phục ý muốn của Đức Chúa Cha; sự bất tuân Đức Chúa Trời là đặc điểm của Sa-tan. Hai tố chất này không thể tương hợp với nhau, và bất kỳ ai có những phẩm chất của Sa-tan thì không thể được gọi là Đấng Christ. Lý do con người không thể làm công tác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài là vì con người không có bất kỳ thực chất nào của Đức Chúa Trời. Con người làm việc cho Đức Chúa Trời vì lợi ích và triển vọng tương lai của cá nhân họ, còn Đấng Christ thì làm việc để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha.

Nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Ngài ở trong xác thịt, nhưng nhân tính của Ngài không hoàn toàn giống như nhân tính của con người xác thịt. Ngài có tính cách độc nhất của riêng Ngài, và điều này cũng được chi phối bởi thần tính của Ngài. Thần tính của Ngài không có điểm yếu; điểm yếu của Đấng Christ ám chỉ điểm yếu trong nhân tính của Ngài. Ở một mức độ nhất định,

điểm yếu này chế ngự thần tính của Ngài, nhưng những giới hạn ấy nằm trong một phạm vi và thời gian nhất định, và không phải là vô hạn. Khi đến lúc thực hiện công tác của thần tính Ngài, điều ấy được thực hiện bất kể nhân tính của Ngài. Nhân tính của Đấng Christ hoàn toàn được chi phối bởi thần tính của Ngài. Bên cạnh đời sống thông thường của nhân tính Ngài, tất cả những hành động khác của nhân tính Ngài đều chịu ảnh hưởng, tác động, và chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Đấng Christ có một nhân tính, nhưng điều đó không làm gián đoạn công tác của thần tính Ngài, và điều này chính là vì nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài; mặc dù nhân tính của Ngài chưa trưởng thành trong cách cư xử với người khác, nhưng điều đó không ảnh hưởng đến công tác thông thường của thần tính Ngài. Khi Ta phán rằng nhân tính của Ngài không bị làm bại hoại, ý Ta là nhân tính của Đấng Christ có thể được điều khiển trực tiếp bởi thần tính của Ngài, và rằng Ngài sở hữu một ý thức cao hơn ý thức của một con người bình thường. Nhân tính của Ngài thích hợp nhất để được chi phối bởi thần tính trong công tác của Ngài; nhân tính của Ngài có thể bày tỏ tốt nhất công tác của thần tính, cũng như có thể quy phục tốt nhất công tác ấy. Khi Đức Chúa Trời hoạt động trong xác thịt, Ngài không bao giờ quên bản phận mà một con người trong xác thịt phải thực hiện; Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật. Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời, và thân phận của Ngài là của chính Đức Chúa Trời. Chỉ là Ngài đã đến trần gian và trở thành một loài thọ tạo, với lớp vỏ bên ngoài của một loài thọ tạo, và giờ sở hữu một nhân tính mà Ngài không có trước kia. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời; đây là hữu thể của chính Đức Chúa Trời và con người không thể bắt chước được. Thân phận của Ngài là chính Đức Chúa Trời. Chính từ góc độ xác thịt mà Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời; do vậy, những lời “Đấng Christ thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời” là không sai. Điều Ngài yêu cầu ở con người chính là hữu thể của chính Ngài; Ngài đã đạt được hết thảy những gì Ngài yêu cầu ở con người trước khi yêu cầu họ những điều ấy. Ngài sẽ không bao giờ yêu cầu những người khác trong khi chính Ngài không thực hiện những yêu cầu ấy, bởi vì tất cả đều cấu thành hữu thể của Ngài. Bất kể Ngài thực hiện công tác của Ngài như thế nào, Ngài sẽ không hành động theo cách bất tuân Đức Chúa Trời. Dù Ngài yêu cầu ở con người điều gì, không yêu cầu nào vượt quá điều mà con người có thể đạt được. Tất cả những gì Ngài làm là những gì thực hiện theo ý muốn của Đức Chúa Trời và vì lợi ích sự quản lý của Ngài. Thần tính của Đấng Christ cao hơn hết thảy mọi người; do vậy Ngài là Đấng có thẩm quyền tối cao trong mọi loài thọ tạo. Thẩm quyền này là thần tính của Ngài, nghĩa là, tâm tính và hữu thể của chính Đức Chúa Trời, điều xác định thân phận của Ngài. Do vậy, dù

nhân tính của Ngài có bình thường như thế nào, không thể phủ nhận rằng Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời; bất kể Ngài phán từ góc độ nào và Ngài vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào, không thể nói rằng Ngài không phải là chính Đức Chúa Trời. Những kẻ đại dốt và ngu dốt thường xem nhân tính bình thường của Đấng Christ là một khuyết điểm. Dù Ngài bày tỏ và tiết lộ hữu thể của thần tính của Ngài như thế nào, con người cũng không thể công nhận rằng Ngài là Đấng Christ. Và Đấng Christ càng chứng tỏ sự vâng lời và khiêm nhường của Ngài, những kẻ ngu dốt càng xem nhẹ Đấng Christ. Thậm chí có những kẻ có thái độ bài trừ và khinh miệt Ngài, mà lại đặt những “vĩ nhân” có những hình ảnh cao cả lên bàn để thờ. Sự chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời của con người đến từ thực tế rằng thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể quy phục ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như từ nhân tính bình thường của Đấng Christ; đây là nguồn gốc sự chống đối và bất tuân Đức Chúa Trời của con người. Nếu Đấng Christ không có vẻ ngoài của nhân tính Ngài, cũng không tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo, mà thay vào đó sở hữu một siêu nhân tính, khi đó khả năng cao sẽ không có sự bất tuân giữa con người. Lý do con người luôn sẵn lòng tin vào một Đức Chúa Trời vô hình trên trời là vì Đức Chúa Trời trên trời không có nhân tính, Ngài cũng không có dù chỉ một tổ chất của một loài thọ tạo. Do đó, con người luôn nhắc đến Ngài với lòng tôn kính cao nhất, nhưng lại giữ thái độ khinh miệt với Đấng Christ.

Mặc dù Đấng Christ trên trần gian có thể hoạt động nhân danh chính Đức Chúa Trời, Ngài không đến với ý định cho hết thảy mọi người thấy hình tượng của Ngài trong xác thịt. Ngài không đến để hết thảy mọi người nhìn thấy Ngài; Ngài đến để cho phép con người được dịu dặt bởi tay Ngài, và con người nhờ đó mà bước vào thời đại mới. Chức năng của xác thịt Đấng Christ là dành cho công tác của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không cho phép con người hoàn toàn hiểu thực chất của xác thịt Ngài. Dù Ngài hoạt động như thế nào, không có gì Ngài làm là vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Dù Ngài hoạt động như thế nào, Ngài làm như vậy trong xác thịt với một nhân tính bình thường, và không tiết lộ hoàn toàn cho con người sắc diện thật của Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công tác của Ngài trong xác thịt không bao giờ siêu nhiên hay không thể đánh giá được như con người tưởng tượng. Mặc dù Đấng Christ đại diện cho chính Đức Chúa Trời trong xác thịt và đích thân thực hiện công tác mà chính Đức Chúa Trời phải làm, nhưng Ngài không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời, Ngài cũng không ráo riết tuyên bố những việc làm của mình. Thay vào đó, Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường bên trong xác thịt của Ngài. Ngoài

Đấng Christ, những kẻ mạo xưng là Đấng Christ không có những tố chất của Ngài. Khi được đặt cạnh tâm tính kiêu ngạo và tự tôn của các Christ giả ấy, sự việc trở nên rõ ràng rằng dạng xác thịt nào thật sự là Đấng Christ. Họ càng giả mạo, các Christ giả ấy càng khoe mẽ bản thân, và họ càng có khả năng thực hiện những dấu kỳ, phép lạ để lừa con người. Các Christ giả không có những tố chất của Đức Chúa Trời; Đấng Christ không bị vấy bẩn bởi bất kỳ yếu tố nào thuộc về các Christ giả. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành công tác của xác thịt, chứ không chỉ đơn thuần cho phép con người nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, Ngài để cho công tác của Ngài khẳng định thân phận của Ngài, và để những gì Ngài tiết lộ làm chứng cho thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài không phải không có cơ sở; thân phận của Ngài không do tay Ngài nắm giữ; nó được xác định bởi công tác và thực chất của Ngài. Mặc dù Ngài có thực chất của chính Đức Chúa Trời và có thể thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời, nhưng xét cho cùng, Ngài vẫn là xác thịt, không giống với Thần. Ngài không phải là Đức Chúa Trời với các tố chất của Thần; Ngài là Đức Chúa Trời với một vỏ bọc xác thịt. Do đó, dù Ngài bình thường và yếu đuối thế nào, và dù Ngài tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha như thế nào, thần tính của Ngài là không thể phủ nhận. Bên trong Đức Chúa Trời nhập thể không chỉ tồn tại một nhân tính bình thường và sự yếu đuối của nó; mà còn tồn tại sự kỳ diệu và sự không thể dò lường của thần tính Ngài, cũng như mọi việc làm của Ngài trong xác thịt. Do vậy, cả nhân tính và thần tính đều tồn tại trong Đấng Christ, một cách vừa thực sự và thực tế. Đây không hề là một điều gì sáo rỗng hay siêu nhiên. Ngài đến trần gian với mục tiêu chính là thực hiện công tác; bắt buộc phải sở hữu một nhân tính bình thường để thực hiện công tác trên đất; nếu không, dù quyền năng của thần tính Ngài có vĩ đại như thế nào, chức năng ban đầu của thần tính Ngài cũng không thể được vận dụng tốt. Mặc dù nhân tính của Ngài có tầm quan trọng rất lớn, nhưng đó không phải là thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài là thần tính; do vậy, khoảnh khắc Ngài bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài trên đất là khoảnh khắc Ngài bắt đầu bày tỏ hữu thể của thần tính Ngài. Nhân tính của Ngài tồn tại chỉ để duy trì đời sống bình thường của xác thịt Ngài hầu cho thần tính của Ngài có thể thực hiện công tác như bình thường trong xác thịt; chính thần tính điều khiển toàn bộ công tác của Ngài. Khi Ngài hoàn thành công tác của mình, Ngài sẽ hoàn thành chức vụ của Ngài. Điều con người phải biết là sự trọn vẹn của công tác của Ngài, và chính thông qua công tác của Ngài mà Ngài cho phép con người biết Ngài. Trong suốt quá trình làm việc của Ngài, Ngài bày tỏ rất đầy đủ hữu thể của thần tính Ngài, là một tâm tính không bị vấy bẩn bởi nhân tính, hay bị vấy bẩn bởi ý nghĩ và hành vi của con người. Khi đến lúc toàn bộ chức vụ của Ngài kết thúc, Ngài đã bày tỏ một cách hoàn hảo và đầy đủ tâm

tính mà Ngài phải bày tỏ. Công tác của Ngài không có sự chỉ dẫn bởi bất kỳ con người nào; sự bày tỏ tâm tính của Ngài cũng hoàn toàn tự do, và không bị kiểm soát bởi tâm trí hay bị tác động bởi ý nghĩ, mà được tỏ lộ một cách tự nhiên. Đây là điều không con người nào có thể đạt được. Ngay cả khi môi trường xung quanh khắc nghiệt hay điều kiện không thuận lợi, Ngài vẫn có thể bày tỏ tâm tính của Ngài vào thời điểm thích hợp. Người là Đấng Christ bày tỏ hữu thể của Đấng Christ, trong khi những kẻ không phải là Đấng Christ thì không có tâm tính của Đấng Christ. Do vậy, ngay cả khi tất cả đều chống đối Ngài hay có những quan niệm về Ngài, không ai có thể phủ nhận trên cơ sở các quan niệm của con người rằng tâm tính bày tỏ ra bởi Đấng Christ là của Đức Chúa Trời. Hết thảy những ai theo đuổi Đấng Christ với tấm lòng chân thật hay cố ý tìm kiếm Đức Chúa Trời sẽ thừa nhận rằng Ngài là Đấng Christ dựa trên sự bày tỏ của thần tính Ngài. Họ sẽ không bao giờ phủ nhận Đấng Christ trên cơ sở bất kỳ phương diện nào của Ngài không phù hợp với những quan niệm của con người. Mặc dù con người rất ngu ngốc, nhưng hết thảy đều biết chính xác ý muốn của con người là gì và điều gì phát xuất từ Đức Chúa Trời. Đơn thuần là nhiều người cố ý chống đối Đấng Christ do những ý định của họ. Nếu không vì điều này, thì không một người nào có lý do để phủ nhận sự tồn tại của Đấng Christ, bởi vì thần tính được bày tỏ bởi Đấng Christ quả thật có tồn tại, và công tác của Ngài có thể được chứng kiến bởi mắt thường.

Công tác và sự bày tỏ của Đấng Christ xác định thực chất của Ngài. Ngài có thể hoàn thành điều đã được giao phó cho Ngài với một tấm lòng chân thật. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật, và với tấm lòng chân thật tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Hết thảy điều này được xác định bởi thực chất của Ngài. Và sự tỏ lộ tự nhiên của Ngài cũng được xác định bởi thực chất của Ngài; lý do Ta gọi đây là “sự tỏ lộ tự nhiên” của Ngài là vì sự bày tỏ của Ngài không phải là sự bất chước, hay kết quả của sự giáo dục bởi con người, hay kết quả của nhiều năm trau dồi bởi con người. Ngài đã không học điều đó hay tô điểm cho Ngài bằng điều đó; thay vào đó, nó vốn có trong Ngài. Con người có thể phủ nhận công tác của Ngài, sự bày tỏ của Ngài, nhân tính của Ngài, và toàn bộ đời sống của nhân tính bình thường của Ngài, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật; không ai có thể phủ nhận rằng Ngài đã đến để hoàn thành ý muốn của Cha trên trời, và không ai có thể phủ nhận sự chân thành của Ngài khi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Mặc dù hình tượng của Ngài không đẹp mắt, mặc dù sự giảng đạo của Ngài không mang khí chất phi phàm, và mặc dù công tác của Ngài không làm long trời lở đất như con người tưởng tượng, nhưng Ngài quả thật là Đấng Christ, Đấng đã hoàn thành ý muốn của Cha

trên trời với tấm lòng chân thật, hoàn toàn quy phục Cha trên trời, và vâng lời cho đến chết. Đây là vì thực chất của Ngài là thực chất của Đấng Christ. Sự thật này khó tin đối với con người, nhưng đó là thực tế. Khi chức vụ của Đấng Christ đã hoàn thành trọn vẹn, con người sẽ có thể nhìn thấy từ công tác của Ngài rằng tâm tính của Ngài và hữu thể của Ngài đại diện cho tâm tính và hữu thể của Đức Chúa Trời trên trời. Vào lúc đó, sự tổng hợp của hết thảy công tác của Ngài có thể khẳng định rằng Ngài quả thật là xác thịt mà Lời trở thành, và không giống với con người của thịt và huyết. Mỗi bước trong công tác của Đấng Christ trên đất đều có ý nghĩa đại diện, nhưng con người trải nghiệm công tác thực của từng bước không thể nắm bắt được ý nghĩa công tác của Ngài. Điều này đặc biệt đúng đối với một số bước của công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai. Hầu hết những ai đã chỉ nghe hay thấy những lời của Đấng Christ nhưng chưa bao giờ thấy Ngài sẽ không có quan niệm nào về công tác của Ngài; những ai đã thấy Đấng Christ và nghe những lời của Ngài, cũng như đã trải nghiệm công tác của Ngài, thấy khó chấp nhận công tác của Ngài. Đây không phải là vì vẻ ngoài và nhân tính bình thường của Đấng Christ không hợp thị hiếu con người sao? Những ai chấp nhận công tác của Ngài sau khi Đấng Christ đã đi sẽ không có những sự khó khăn như vậy, bởi vì họ đơn thuần chấp nhận công tác của Ngài và không tiếp xúc với nhân tính bình thường của Đấng Christ. Con người không thể buông bỏ những quan niệm của mình về Đức Chúa Trời và thay vào đó lại dò xét Ngài một cách kỹ lưỡng; đây là do thực tế rằng con người chỉ tập trung vào diện mạo của Ngài và không thể nhận ra thực chất của Ngài dựa trên công tác và những lời của Ngài. Nếu con người phớt lờ diện mạo của Đấng Christ hoặc tránh bàn luận về nhân tính của Đấng Christ, và chỉ nói về thần tính của Ngài, với công tác và những lời mà không ai có thể đạt được, thì khi đó những quan niệm của con người sẽ giảm đi một nửa, thậm chí đến mức mọi khó khăn của con người đều sẽ được giải quyết. Trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, con người không thể chấp nhận Ngài và có đầy những quan niệm về Ngài, và những trường hợp chống đối và không vâng lời là phổ biến. Con người không thể chịu được sự hiện diện của Đức Chúa Trời, tỏ lòng khoan dung đối với sự khiêm nhường và ẩn giấu của Đấng Christ, hay bỏ qua cho thực chất vâng lời Cha trên trời của Đấng Christ. Do vậy, Ngài không thể ở với con người đời đời sau khi hoàn tất công tác của Ngài, bởi vì con người không sẵn lòng cho phép Ngài sống cạnh họ. Nếu con người không thể tỏ lòng khoan dung đối với Ngài trong thời gian công tác của Ngài, vậy thì làm sao họ có thể chịu được việc Ngài sống cạnh họ sau khi Ngài đã hoàn thành chức vụ của Ngài, khi Ngài quan sát họ trải nghiệm dần dần những lời của Ngài? Khi ấy chẳng phải nhiều người sẽ gục ngã vì Ngài sao? Con

người chỉ cho phép Ngài làm việc trên đất; đây là mức độ khoan dung lớn nhất của con người. Nếu không vì công tác của Ngài, con người đã trục xuất Ngài ra khỏi trần gian từ lâu, vậy thì huống chi họ tỏ lòng khoan dung được một khi công tác của Ngài hoàn tất? Khi ấy chẳng phải con người sẽ xử tử Ngài và tra tấn Ngài đến chết sao? Nếu Ngài không được gọi là Đấng Christ, thì Ngài không thể hoạt động giữa nhân loại; nếu Ngài không hoạt động với thân phận của chính Đức Chúa Trời, và thay vào đó hoạt động chỉ như một con người bình thường, thì con người sẽ không chịu được việc Ngài thốt ra một câu nào, càng không chịu được dù chỉ một chút công tác của Ngài. Như vậy Ngài chỉ có thể mang thân phận này với Ngài trong công tác của Ngài. Theo cách này, công tác của Ngài quyền năng hơn so với khi Ngài không làm như vậy, bởi vì hết thảy mọi người đều sẵn lòng vâng lời địa vị và thân phận vĩ đại. Nếu Ngài không mang thân phận của chính Đức Chúa Trời khi Ngài hoạt động hay hiện ra như chính Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ hoàn toàn không có cơ hội làm việc. Bất kể thực tế rằng Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời và hữu thể của Đấng Christ, con người sẽ không nói dối và cho phép Ngài thực hiện công tác dễ dàng giữa nhân loại. Ngài mang thân phận của chính Đức Chúa Trời trong công tác của Ngài; mặc dù công tác ấy quyền năng hơn hàng chục lần so với công tác được làm mà không có thân phận ấy, nhưng con người vẫn không hoàn toàn vâng lời Ngài, bởi vì con người chỉ quy phục địa vị của Ngài chứ không phải thực chất của Ngài. Nếu vậy, có lẽ một ngày nào đó khi Đấng Christ thoái vị, liệu con người có thể cho phép Ngài tiếp tục sống dù chỉ một ngày không? Đức Chúa Trời sẵn lòng sống trên đất với con người hầu cho Ngài có thể thấy những hiệu quả mà công tác bởi tay Ngài sẽ mang đến trong nhiều năm sau. Tuy nhiên, con người không thể chịu được sự hiện diện của Ngài dù chỉ một ngày, do vậy Ngài chỉ có thể từ bỏ. Đó đã là mức độ cao nhất của sự khoan dung và ƠN HUỆ của con người khi cho phép Đức Chúa Trời làm công tác mà Ngài phải làm giữa con người và hoàn thành chức vụ của Ngài. Mặc dù những người đã được Ngài đích thân chinh phục thể hiện ƠN HUỆ đó với Ngài, nhưng họ vẫn chỉ cho phép Ngài ở lại cho đến khi công tác của Ngài hoàn tất, và không hơn một phút giây nào. Nếu là như vậy, thì những người mà Ngài chưa chinh phục thì sao? Không phải lý do con người đối đãi với Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này bởi vì Ngài là Đấng Christ với vỏ bọc của một con người bình thường sao? Nếu Ngài chỉ có thần tính và không có nhân tính bình thường, khi đó chẳng phải những khó khăn của con người sẽ được giải quyết một cách dễ dàng nhất sao? Con người miễn cưỡng thừa nhận thần tính của Ngài và không quan tâm đến vỏ bọc một con người bình thường của Ngài, bất chấp thực tế rằng thực chất của Ngài chính là của Đấng Christ, là điều quy phục ý muốn của Cha trên

trời. Như vậy, Ngài chỉ có thể hủy bỏ công tác ở giữa con người để chia sẻ với họ cả những niềm vui lẫn nỗi buồn, bởi vì con người không còn có thể chịu đựng được sự tồn tại của Ngài nữa.

Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời

Con người hiểu được một ít về công tác của ngày hôm nay và công tác của tương lai, nhưng họ không hiểu được đích đến mà nhân loại sẽ bước vào. Với tư cách là một vật tạo, con người nên thực hiện bổn phận của một tạo vật: Con người nên đi theo Đức Chúa Trời trong bất cứ điều gì Ngài làm; các người nên tiến hành theo bất cứ cách nào Ta phán dạy các người. Người không có cách quản lý mọi thứ cho chính mình, và người không có quyền làm chủ chính mình; tất cả phải tùy theo sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và mọi thứ đều nằm trong tay Ngài nắm giữ. Nếu công tác của Đức Chúa Trời đã ban cho con người một sự kết thúc, một đích đến tuyệt vời, đi trước thời đại, và nếu Đức Chúa Trời đã dùng điều này để lôi kéo con người và khiến con người đi theo Ngài – nếu Ngài đã thực hiện một thỏa thuận với con người – thì điều này không phải là sự chinh phục, mà cũng không phải là làm việc sự sống của con người. Nếu Đức Chúa Trời dùng kết cục của con người để kiểm soát họ và thu phục lòng họ, thì bằng cách này, Ngài sẽ không phải là đang hoàn thiện con người, cũng không thể thu phục được con người, mà thay vào đó là dùng đích đến để kiểm soát họ. Con người không quan tâm đến điều gì hơn là kết cục trong tương lai, đích đến cuối cùng, và liệu có điều gì tốt đẹp để hy vọng hay không. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp trong suốt công tác chinh phục, và nếu, trước khi chinh phục con người, họ được ban cho một đích đến thích hợp để theo đuổi, thì không những việc chinh phục con người sẽ không đạt hiệu quả, mà hiệu quả của công tác chinh phục cũng bị ảnh hưởng. Điều đó có nghĩa là, công tác chinh phục đạt được hiệu quả bằng cách lấy đi số phận và triển vọng của con người, và phán xét, hành phạt tâm tính dấy loạn của con người. Nó không đạt được bằng cách thỏa thuận với con người, nghĩa là, bằng cách ban cho con người các phước lành và ân điển, mà là bằng cách tỏ lộ lòng trung thành của con người qua việc tước đi “quyền tự do” của họ và loại bỏ triển vọng của họ. Đây là thực chất của công tác chinh phục. Nếu con người được ban cho một hy vọng tốt đẹp ngay từ lúc ban đầu, và công tác hành phạt và phán xét được thực hiện sau đó, thì con người sẽ chấp nhận hình phạt và phán xét này dựa trên cơ sở họ đã có triển vọng, và cuối cùng, việc mọi tạo vật của Ngài vâng phục và thờ phượng Đấng Tạo Hóa một cách

vô điều kiện sẽ không đạt được; chỉ có sự vâng phục mù quáng, ngu ngốc, hoặc không thì con người sẽ mù quáng đưa ra những đòi hỏi đối với Đức Chúa Trời, và vì vậy không thể hoàn toàn chinh phục lòng người. Hậu quả là công tác chinh phục như thế sẽ không thể thu phục con người, hơn nữa, cũng không thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Những tạo vật như thế sẽ không thể thực hiện bổn phận của mình, và chỉ mặc cả với Đức Chúa Trời; đây không phải là sự chinh phục, mà là sự thương xót và ban phước. Vấn đề lớn nhất đối với con người chính là họ không nghĩ đến điều gì ngoài số phận và triển vọng của họ, và thần tượng những điều này. Con người theo đuổi Đức Chúa Trời vì số phận và triển vọng của họ; họ không thờ phượng Đức Chúa Trời bởi vì tình yêu của họ dành cho Ngài. Và vì thế, trong sự chinh phục con người, tất cả sự ích kỷ, tham lam của con người và những gì cản trở nhiều nhất việc thờ phượng Đức Chúa Trời của họ đều phải bị xử lý và từ đó bị loại bỏ. Làm như vậy sẽ đạt được hiệu quả trong việc chinh phục con người. Do đó, trong những giai đoạn đầu tiên của sự chinh phục con người thì cần phải thanh lọc những tham vọng ngông cuồng và những điểm yếu chí tử nhất của con người, và qua việc này, để tỏ lộ tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, và thay đổi sự hiểu biết của họ về đời sống con người, quan điểm của họ về Đức Chúa Trời, và ý nghĩa sự tồn tại của họ. Bằng cách này, tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời được thanh sạch, có nghĩa là, lòng người đã được chinh phục. Nhưng trong thái độ của Ngài đối với mọi tạo vật, Đức Chúa Trời không chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục; thay vào đó, Ngài chinh phục để thu phục con người, vì sự vinh hiển của chính Ngài, và để phục hồi lại hình tượng giống con người ban đầu, nguyên thủy. Nếu Ngài chinh phục chỉ vì mục đích chinh phục, thì ý nghĩa của công tác chinh phục sẽ không còn. Điều đó có nghĩa là, nếu sau khi chinh phục con người, Đức Chúa Trời phủ tay với con người, và không quan tâm gì đến sự sống chết của họ, thì đây không phải là sự quản lý nhân loại, mà sự chinh phục con người cũng không phải vì cứu rỗi họ. Chỉ có việc thu phục con người sau khi họ được chinh phục và việc cuối cùng con người tới được một đích đến tuyệt vời mới là trọng tâm của toàn bộ công tác cứu rỗi, và chỉ điều này mới có thể đạt được mục đích cứu rỗi con người. Nói cách khác, chỉ có việc con người tới được đích đến tuyệt đẹp và bước vào sự nghỉ ngơi mới là những triển vọng mà mọi tạo vật nên có, và là công tác nên được thực hiện bởi Đấng Tạo Hóa. Nếu con người làm công tác này, thì sẽ rất hạn chế: Nó có thể đưa con người đến một điểm nào đó, nhưng nó không thể đem con người tới được đích đến đời đời. Con người không thể quyết định vận mệnh của con người, hơn nữa, họ cũng không thể đảm bảo cho những triển vọng và đích đến trong tương lai của con người. Tuy nhiên, công tác do Đức Chúa Trời thực hiện thì lại khác. Vì Ngài đã tạo

dựng con người, nên Ngài dẫn dắt họ; vì Ngài cứu rỗi con người, nên Ngài sẽ cứu rỗi họ triệt để, và sẽ hoàn toàn thu phục họ; vì Ngài dẫn dắt con người, nên Ngài sẽ đem họ đến một đích đến thích hợp; và vì Ngài đã tạo dựng và quản lý con người, nên Ngài phải có trách nhiệm về số phận và triển vọng của con người. Đây chính là công tác do Đấng Tạo Hóa thực hiện. Mặc dù công tác chinh phục đạt được bằng cách loại bỏ các triển vọng của con người, nhưng con người cuối cùng phải được đưa đến một đích đến thích hợp do Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ. Chính vì Đức Chúa Trời làm việc con người nên con người có một đích đến và số phận của họ được đảm bảo. Đích đến phù hợp được đề cập đến ở đây không phải là những hy vọng và triển vọng của con người đã bị loại bỏ trong quá khứ; đây là hai việc khác nhau. Những gì con người hy vọng và theo đuổi là những khao khát nảy sinh từ sự theo đuổi những ham muốn vô độ của xác thịt, hơn là đích đến mà con người nên có. Trong khi đó, điều Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho con người là các phước lành và lời hứa xứng đáng với con người một khi họ đã được làm cho thanh sạch, là điều mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho con người từ sau sáng thế, và là điều không bị pha tạp bởi những lựa chọn, quan niệm, tưởng tượng hoặc xác thịt của con người. Đích đến này không được sắp sẵn cho một con người cụ thể nào, mà là nơi nghỉ ngơi của toàn nhân loại. Và vì thế, đích đến này là đích đến phù hợp nhất cho nhân loại.

Đấng Tạo Hóa có ý định sắp đặt cho mọi loài thọ tạo. Người không được loại bỏ hoặc không tuân theo bất kỳ điều gì Ngài làm, cũng như không nên dấy loạn với Ngài. Khi công tác Ngài làm cuối cùng đạt được những mục tiêu của Ngài, thì tại đây Ngài sẽ giành được sự vinh hiển. Hôm nay, tại sao người không được cho là dòng dõi của Mô-áp, hoặc con cháu của con rồng lớn sắc đỏ? Tại sao không nói về dân sự được chọn, mà chỉ nói về các loài thọ tạo? Loài thọ tạo – đây là danh nghĩa ban đầu của con người, và đây chính là đặc tính bẩm sinh của họ. Các tên gọi thay đổi chỉ vì thời đại và giai đoạn công tác thay đổi; thực ra, con người là một tạo vật bình thường. Mọi tạo vật, dù họ có là những kẻ bại hoại nhất hay thánh khiết nhất, thì đều phải thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo. Khi Đức Chúa Trời tiến hành công tác chinh phục, Ngài không kiểm soát người bằng cách sử dụng các triển vọng, số phận hoặc đích đến của người. Thực ra không cần làm theo cách này. Mục đích của công tác chinh phục là khiến con người thực hiện bổn phận của một vật thọ tạo, khiến họ thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và chỉ sau việc này thì con người mới có thể bước vào đích đến tuyệt vời. Số phận của con người được kiểm soát bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Người không có khả năng kiểm soát chính mình: Mặc dù luôn luôn tắt bật và bận rộn cho bản thân, nhưng con người vẫn không thể kiểm soát chính mình. Nếu người có thể biết được những triển vọng của bản thân mình, nếu người có thể kiểm

soát được sổ phận của chính mình, thì người có còn là một vật thọ tạo nữa không? Tóm lại, bất kể Đức Chúa Trời làm việc như thế nào, thì tất cả công tác của Ngài là vì con người. Ví dụ, trời đất và vạn vật mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng là để phục vụ con người: Mặt trăng, mặt trời, và những vì sao mà Ngài đã tạo nên cho con người, thú vật và cây cối, xuân, hạ, thu và đông, v.v. – tất cả đều được tạo nên vì sự tồn tại của con người. Và vì thế, bất kể Ngài hành phạt và phán xét con người như thế nào, thì tất cả đều vì sự cứu rỗi con người. Cho dù Ngài tước đi của con người những hy vọng thuộc về xác thịt, thì đó cũng là vì mục đích làm thanh sạch con người, và việc làm thanh sạch con người được thực hiện để họ có thể sống sót. Đích đến của con người nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, vậy thì làm sao con người có thể kiểm soát chính mình?

Một khi công tác chinh phục đã được hoàn thành, thì con người sẽ được đưa đến một thế giới tươi đẹp. Tất nhiên, đời sống này vẫn còn trên đất, nhưng nó sẽ hoàn toàn không giống đời sống của con người ngày hôm nay. Đó là đời sống mà nhân loại sẽ có sau khi toàn nhân loại đã được chinh phục, nó sẽ là một khởi đầu mới cho con người trên đất, và để nhân loại có một đời sống như thế sẽ là bằng chứng cho thấy nhân loại đã bước vào một cõi mới mẻ và tươi đẹp. Nó sẽ là sự khởi đầu trong đời sống của con người và Đức Chúa Trời trên đất. Tiền đề của một đời sống tươi đẹp như thế phải là: Sau khi con người đã được trở nên thanh sạch và được chinh phục, thì họ quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Và vì vậy, công việc chinh phục là giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trước khi loài người bước vào đích đến tuyệt vời. Đời sống như thế là đời sống tương lai của con người trên đất, đó là đời sống tươi đẹp nhất trên đất, kiểu đời sống mà con người khao khát, kiểu mà con người trước đây chưa bao giờ đạt được trong lịch sử thế giới. Đó là kết quả cuối cùng của công tác quản lý 6.000 năm, đó là điều mà loài người khao khát nhất, và đó cũng là lời hứa của Đức Chúa Trời với con người. Nhưng lời hứa này không thể ứng nghiệm ngay lập tức: Con người sẽ bước vào đích đến tương lai chỉ khi công tác của thời kỳ sau rốt đã được hoàn tất và họ đã hoàn toàn được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại hoàn toàn. Con người sẽ không còn bản tính tội lỗi sau khi đã được tinh luyện, bởi vì Đức Chúa Trời cũng đã đánh bại Sa-tan, có nghĩa là sẽ không có sự xâm lấn của các thế lực thù địch, và không thể lực thù địch nào có thể tấn công xác thịt của con người. Và vì thế con người sẽ được tự do, và thánh khiết – họ sẽ bước vào cõi đời đời. Chỉ khi các thế lực thù địch của bóng tối bị trói buộc thì con người mới được tự do tại bất cứ nơi nào họ đến, và không có sự dấy loạn hoặc chống đối nào. Sa-tan phải bị trói buộc, và tất cả sẽ yên ổn với con người; tình trạng hiện nay tồn tại là bởi vì Sa-tan vẫn còn khuấy rối khắp

nơi trên đất, và bởi vì toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời vẫn chưa kết thúc. Một khi Sa-tan đã bị đánh bại, thì con người sẽ hoàn toàn được giải phóng; khi con người có Đức Chúa Trời và ra khỏi cảnh dưới quyền của Sa-tan, họ sẽ thấy được Mặt trời của sự công chính. Đời sống của con người bình thường sẽ được phục hồi; tất cả những điều mà con người bình thường nên sở hữu – như khả năng phân biệt thiện ác, và biết cách ăn mặc cho chính mình, và khả năng sống một cách bình thường – tất cả những điều này sẽ được khôi phục. Nếu Ê-va không bị con rắn cám dỗ, thì con người hẳn đã có kiểu đời sống bình thường này sau khi họ được tạo dựng vào lúc ban đầu. Họ nên ăn, mặc và sống một đời sống con người bình thường trên đất. Tuy nhiên, sau khi con người trở nên suy đồi, thì đời sống này đã trở thành một ảo giác không thể thực hiện được, và thậm chí hôm nay con người cũng không dám tưởng tượng ra những điều như thế. Thực ra, cuộc sống tươi đẹp mà con người mong đợi này là một điều cần thiết. Nếu con người không có một đích đến như thế, thì đời sống suy đồi của họ trên đất sẽ không bao giờ chấm dứt, và nếu không có một đời sống tươi đẹp như thế, thì sẽ không có sự chấm dứt nào cho số phận của Sa-tan hoặc thời kỳ Sa-tan nắm quyền lực khắp đất. Con người phải đến một cõi mà các thế lực của bóng tối không thể tiếp cận được, và khi họ làm vậy, thì điều này sẽ chứng minh rằng Sa-tan đã bị đánh bại. Bằng cách này, một khi không có sự nhiễu loạn của Sa-tan, thì chính Đức Chúa Trời sẽ kiểm soát nhân loại, và Ngài sẽ phán dạy và kiểm soát toàn bộ đời sống con người; chỉ khi đó Sa-tan mới thật sự bị đánh bại. Đời sống của con người ngày hôm nay hầu hết là một đời sống ô uế, và vẫn là một đời sống đầy đau khổ và ưu phiền. Điều này không thể được gọi là sự thất bại của Sa-tan; con người vẫn chưa thoát khỏi bể khổ, chưa thoát khỏi khó khăn trong đời sống con người, hay ảnh hưởng của Sa-tan, và họ vẫn chỉ có một sự hiểu biết vô cùng hạn hẹp về Đức Chúa Trời. Tất cả sự khó khăn của con người đều do Sa-tan tạo ra; chính Sa-tan đã mang đau khổ vào đời sống của con người, và chỉ sau khi Sa-tan bị trói buộc thì con người mới có thể hoàn toàn thoát khỏi bể khổ. Tuy nhiên, sự giam cầm của Sa-tan đạt được thông qua sự chinh phục và thu phục được lòng người, bằng cách khiến con người thành chiến lợi phẩm trong cuộc chiến với Sa-tan.

Ngày nay, việc con người theo đuổi để trở thành một người đắc thắng và được trở nên hoàn thiện là những điều họ theo đuổi trước khi họ có được đời sống con người bình thường trên đất, và chúng là những mục tiêu mà họ tìm kiếm trước khi Sa-tan bị trói buộc. Về thực chất, việc con người theo đuổi để trở thành người đắc thắng và được trở nên hoàn thiện, hoặc được trở nên vô cùng hữu dụng, thực chất là để thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan: Con người theo đuổi để trở thành người đắc

thắng, nhưng kết quả cuối cùng sẽ là việc họ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Chỉ bằng cách thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan thì con người mới có thể sống một đời sống của con người bình thường trên đất, một đời sống thờ phượng Đức Chúa Trời. Ngày nay, việc con người theo đuổi để trở thành một người đắc thắng và được trở nên hoàn thiện là những điều được theo đuổi trước khi có được đời sống con người bình thường trên đất. Chúng được con người theo đuổi chủ yếu là để họ được làm cho tinh sạch, đưa lễ thật vào thực hành, và để thờ phượng Đấng Tạo Hóa. Nếu con người sở hữu một đời sống con người bình thường trên đất, một đời sống không có khó khăn hoặc gian khổ, thì con người sẽ không thực hiện việc theo đuổi để trở thành một người đắc thắng. “Trở thành một người đắc thắng” và “được trở nên hoàn thiện” là những mục tiêu mà Đức Chúa Trời đưa ra cho con người để theo đuổi, và qua việc theo đuổi những mục tiêu này, Ngài khiến con người đưa lễ thật vào thực hành và sống trọn một cuộc đời ý nghĩa. Mục tiêu là làm cho con người được trọn vẹn và thu phục họ, còn việc theo đuổi để trở thành một người đắc thắng và được trở nên hoàn thiện chỉ đơn thuần là một phương tiện. Nếu, trong tương lai, con người bước vào một đích đến tuyệt vời, thì sẽ không còn sự liên quan nào đến việc trở thành một người đắc thắng và được trở nên hoàn thiện; sẽ chỉ có việc từng loài thọ tạo thực hiện bổn phận của mình. Ngày nay, con người bị bắt phải theo đuổi những điều này chỉ để xác định một phạm vi cho con người, để cho việc theo đuổi của con người có thể có mục tiêu và thực tế hơn. Nếu không, con người sẽ sống giữa sự trừu tượng mơ hồ, và theo đuổi lối vào sự sống đời đời, và nếu là như thế, chẳng phải con người sẽ càng đáng thương hơn sao? Theo đuổi theo cách này, không có mục tiêu hay nguyên tắc – thì chẳng phải là tự lừa dối bản thân sao? Sau cùng, sự theo đuổi này đương nhiên sẽ không có kết quả; cuối cùng, con người sẽ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan và sẽ không có khả năng tự thoát khỏi nó. Tại sao phải buộc bản thân họ chịu sự theo đuổi vô mục đích như thế? Khi con người bước vào đích đến đời đời, thì con người sẽ thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và bởi vì con người đã có được sự cứu rỗi và bước vào cõi đời đời, nên con người sẽ không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào nữa, hơn thế nữa, họ cũng không cần phải lo lắng về việc bị vây hãm bởi Sa-tan. Lúc này, con người sẽ biết được vị trí của mình, sẽ thực hiện bổn phận của mình, và ngay cả khi họ không bị hành phạt hoặc phán xét, thì từng người sẽ thực hiện bổn phận của mình. Khi đó, con người sẽ là một tạo vật về cả thân phận lẫn địa vị. Sẽ không còn sự phân biệt cao thấp; mỗi người chỉ đơn giản thực hiện một chức năng khác nhau. Tuy vậy con người sẽ vẫn sống trong một đích đến có trật tự, phù hợp với nhân loại; con người sẽ thực hiện bổn phận mình vì mục đích thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và chính một nhân loại như thế sẽ trở thành nhân loại của cõi đời đời. Khi

đó, con người sẽ có được một đời sống được Đức Chúa Trời soi sáng, một đời sống dưới sự quan tâm và bảo vệ của Đức Chúa Trời, và một đời sống cùng với Đức Chúa Trời. Nhân loại sẽ sống một đời sống bình thường trên đất, và toàn nhân loại sẽ đi đúng hướng. Kế hoạch quản lý 6.000 năm sẽ hoàn toàn đánh bại Sa-tan, nghĩa là Đức Chúa Trời cũng đã phục hồi hình tượng ban đầu của con người theo sự tạo dựng của Ngài, và như vậy, ý định ban đầu của Đức Chúa Trời cũng đã được thực hiện. Thuở ban đầu, trước khi nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhân loại đã sống một đời sống bình thường trên đất. Về sau, khi con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người đánh mất đời sống bình thường này, và thế là bắt đầu công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và cuộc chiến với Sa-tan để khôi phục đời sống bình thường của con người. Chỉ khi công tác quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời đi đến kết thúc thì đời sống của cả nhân loại mới chính thức bắt đầu trên đất; chỉ khi đó thì con người mới có một đời sống tuyệt vời, và Đức Chúa Trời sẽ lấy lại được mục đích của Ngài trong việc tạo dựng con người từ thuở ban đầu, cũng như hình tượng giống con người ban đầu. Và vì vậy, một khi con người đã có đời sống bình thường của nhân loại trên đất, thì con người sẽ không theo đuổi để trở thành người đắc thắng hoặc được trở nên hoàn thiện, bởi con người sẽ được nên thánh khiết. “Người đắc thắng” và “được trở nên hoàn thiện” mà người ta nói đến là những mục tiêu được đưa ra cho con người để theo đuổi trong cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, và chúng tồn tại chỉ vì con người đã bị làm cho bại hoại. Chính bằng cách cho người một mục tiêu, và khiến người theo đuổi mục tiêu này, mà Sa-tan sẽ bị đánh bại. Bảo người trở thành một người đắc thắng hoặc được trở nên hoàn thiện hoặc hữu dụng là đang yêu cầu người làm chứng để làm nhục Sa-tan. Cuối cùng, con người sẽ sống một đời sống của con người bình thường trên đất, và con người sẽ được nên thánh khiết; khi điều này xảy ra, thì con người có còn cố gắng để trở thành những người đắc thắng nữa không? Chẳng phải tất cả họ đều là những vật thọt tạo sao? Nói về việc là một người đắc thắng và một người được hoàn thiện, những lời này đều nhằm vào Sa-tan, và sự ô uế của con người. Chẳng phải cụm từ “người đắc thắng” này nói đến việc chiến thắng Sa-tan và các thế lực thù địch sao? Khi người nói rằng người đã được trở nên hoàn thiện, thì điều gì trong người đã được trở nên hoàn thiện? Chẳng phải là người đã tự loại bỏ những tâm tính Sa-tan bại hoại của người, để người có thể đạt được tình yêu tối thượng dành cho Đức Chúa Trời sao? Những điều này được nói ra liên quan đến những điều ô uế bên trong con người, và liên quan đến Sa-tan; chúng không được nói đến liên quan tới Đức Chúa Trời.

Nếu người không theo đuổi để trở thành một người đắc thắng hay được trở nên hoàn thiện bây giờ, thì trong tương lai, khi loài người sống một đời sống bình thường

trên đất, sẽ không có cơ hội cho việc theo đuổi như thế. Khi đó, kết cục của từng hạng người cũng đã được tỏ lộ. Khi đó sẽ rõ người thuộc hạng người nào, và nếu người mong muốn trở thành một người đắc thắng hoặc mong muốn được trở nên hoàn thiện thì sẽ không thể thực hiện được. Sẽ chỉ là, vì sự dấy loạn của mình, con người sẽ bị trừng phạt sau khi bị vạch trần. Khi đó, điều con người theo đuổi sẽ không phải là một vị trí cao hơn người khác, đối với một số người là để là những người đắc thắng và số khác để được trở nên hoàn thiện, hoặc đối với một số người là để là những con trai đầu lòng của Đức Chúa Trời và số khác để là những con trai của Đức Chúa Trời; họ sẽ không theo đuổi những điều này. Tất cả sẽ là những tạo vật của Đức Chúa Trời, tất cả sẽ sống trên đất, và tất cả sẽ sống cùng với Đức Chúa Trời trên đất. Bây giờ là thời chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, là thời điểm mà cuộc chiến này chưa kết thúc, một thời điểm mà con người chưa được thu phục hoàn toàn, và là một giai đoạn chuyển tiếp. Và vì vậy, con người cần phải theo đuổi để trở thành hoặc là một người đắc thắng hoặc một trong những dân sự của Đức Chúa Trời. Ngày nay có sự những sự khác biệt trong địa vị, nhưng khi thời điểm đến thì sẽ không có những sự khác biệt như thế nữa: Địa vị của tất cả những ai đã chiến thắng sẽ giống nhau, tất cả họ sẽ là những thành viên đủ tư cách của nhân loại, và sẽ sống một cách bình đẳng trên đất, có nghĩa rằng tất cả họ sẽ là những loài thọ tạo có đủ tư cách, và những điều giống nhau sẽ được ban cho tất cả. Bởi vì các thời đại công tác của Đức Chúa Trời là khác nhau, và đối tượng công tác của Ngài khác nhau, nên nếu công tác này được thực hiện trong các người, thì các người có đủ tư cách để được trở nên hoàn thiện và trở thành những người đắc thắng; nếu nó được thực hiện ở nước ngoài, thì những người ở đó sẽ đủ tư cách để trở thành nhóm người đầu tiên được chinh phục, và nhóm người đầu tiên được trở nên hoàn thiện. Hôm nay, công tác này không được thực hiện ở nước ngoài, vì thế những người ở các nước khác không đủ tư cách để được trở nên hoàn thiện và trở thành những người đắc thắng, và họ không thể trở thành nhóm đầu tiên. Bởi vì đối tượng công tác của Đức Chúa Trời khác nhau, thời đại công tác của Đức Chúa Trời khác nhau, và phạm vi của nó khác nhau, nên có một nhóm đầu tiên, nghĩa là, có những người đắc thắng, và do đó cũng sẽ có một nhóm thứ nhì là nhóm những người được trở nên hoàn thiện. Một khi có nhóm đầu tiên đã được trở nên hoàn thiện, thì sẽ có một hình mẫu và kiểu mẫu, và như thế trong tương lai sẽ có nhóm người thứ hai và thứ ba được trở nên hoàn thiện, nhưng trong cõi đời đời thì tất cả họ sẽ đều như nhau, và sẽ không có sự phân cấp về địa vị. Họ đơn giản là đã được trở nên hoàn thiện vào những thời điểm khác nhau, và sẽ không có sự khác biệt nào trong địa vị. Khi thời điểm đến mà mọi người đều đã được trở nên trọn vẹn, và công tác trong toàn

vũ trụ đã được kết thúc, thì sẽ không có sự khác biệt nào trong địa vị, và tất cả sẽ có địa vị như nhau. Hôm nay, công tác này được thực hiện giữa các người để các người sẽ trở thành những người đắc thắng. Nếu nó được thực hiện ở nước Anh, thì nước Anh sẽ có nhóm đầu tiên, cũng tương tự như các người là nhóm đầu tiên. Chỉ là các người đã được đặc biệt ban phước với ân điển khi công tác đang được thực hiện trong các người ngày hôm nay, và nếu công tác này không được thực hiện trong các người, thì các người sẽ là nhóm thứ nhì, thứ ba, thứ tư, hoặc thứ năm. Điều này đơn thuần là vì sự khác nhau trong thứ tự công tác; nhóm đầu tiên và nhóm thứ nhì không có nghĩa rằng nhóm này cao hơn hoặc thấp hơn nhóm kia, nó đơn giản biểu thị thứ tự con người được trở nên hoàn thiện. Hôm nay, những lời này được truyền đạt cho các người, nhưng tại sao các người không được thông tin sớm hơn? Bởi vì, nếu không có một quá trình, thì con người có xu hướng cực đoan. Ví dụ, Jêsus đã phán trong thời đại của Ngài: “Vì Ta đã đi, nên Ta sẽ đến”. Ngày nay, nhiều người bị cuồng dại bởi những lời này, và họ chỉ muốn mặc áo choàng trắng và chờ đợi được cất lên thiên đàng. Vì thế, có nhiều lời không thể được phán ra quá sớm; nếu chúng được phán ra quá sớm, thì con người sẽ có xu hướng cực đoan. Vóc giặc của con người quá nhỏ, và họ không thể nhìn thấu những sự thật trong những lời này.

Khi con người đạt được đời sống đích thực của con người trên đất và toàn bộ các thế lực của Sa-tan đều bị trói buộc, thì con người sẽ sống thoải mái trên đất. Mọi thứ sẽ không phức tạp như hiện nay: Các mối quan hệ giữa người với người, các mối quan hệ xã hội, các mối quan hệ phức tạp trong gia đình – chúng đem lại quá nhiều phiền phức, quá nhiều đau đớn! Đời sống con người ở đây thật là khổ sở! Một khi con người đã được chinh phục, thì tâm lòng và tâm trí của họ sẽ thay đổi: Họ sẽ có một tâm lòng tôn kính và yêu mến Đức Chúa Trời. Một khi tất cả mọi người trong vũ trụ, những người tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời đã được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại, và một khi Sa-tan – mọi thế lực bóng tối – đã bị trói buộc, thì đời sống con người trên đất sẽ không bị quấy phá, và họ sẽ có thể sống tự do trên đất. Nếu đời sống của con người không có các mối quan hệ xác thịt, và không có sự phức tạp của xác thịt, thì nó sẽ thoải mái hơn rất nhiều. Các mối quan hệ xác thịt của con người quá phức tạp, và với con người có những điều như thế chứng tỏ rằng họ chưa tự giải phóng mình khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Nếu người có cùng mối quan hệ như với từng anh chị em mình, nếu người có cùng mối quan hệ như với từng thành viên của gia đình mình, thì người sẽ không phải bận tâm gì, và không cần lo lắng về bất kỳ ai. Không gì có thể tốt hơn, và bằng cách này con người sẽ vơi được nửa phần đau khổ. Sống một đời sống con người bình thường trên đất, con người sẽ giống như một thiên sứ; mặc dù vẫn còn trong xác

thịt, nhưng họ sẽ rất giống thiên sứ. Đây là lời hứa cuối cùng, lời hứa sau cùng được ban cho con người. Hôm nay, con người kinh qua hình phạt và sự phán xét; người có nghĩ rằng trải nghiệm của con người về những việc như thế là vô nghĩa không? Chẳng lẽ công tác hành phạt và phán xét được thực hiện vô cớ sao? Trước đây, người ta đã nói rằng hành phạt và sự phán xét con người là đặt con người vào vực sâu không đáy, nghĩa là lấy đi số phận và những triển vọng của họ. Điều này là vì một việc: làm thanh sạch con người. Con người không bị đặt vào vực sâu không đáy một cách có chủ ý, rồi sau đó Đức Chúa Trời phủ tay với họ. Thay vào đó, nó chính là để đối phó với sự dấy loạn bên trong con người, để cuối cùng những gì bên trong con người có thể được làm cho thanh sạch, để họ có thể có một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, và giống như một thánh nhân. Nếu điều này được thực hiện, thì tất cả sẽ được thành toàn. Thực ra, khi những điều bên trong con người phải được xử lý đều được xử lý, và con người mang chứng ngôn vang dội, thì Sa-tan cũng sẽ bị đánh bại, và cho dù có thể có một vài điều ban đầu ở trong con người chưa được làm thanh sạch hoàn toàn, nhưng một khi Sa-tan bị đánh bại, thì nó sẽ không còn gây rắc rối nữa, và khi đó con người sẽ được làm cho thanh sạch hoàn toàn. Con người chưa bao giờ trải qua một đời sống như thế, nhưng khi Sa-tan bị đánh bại, thì tất cả sẽ ổn thỏa và tất cả những điều vật vãnh trong con người sẽ đều được giải quyết; và một khi vấn đề chính đó đã được giải quyết thì mọi phiền phức khác cũng sẽ kết thúc. Trong lần Đức Chúa Trời nhập thể trên đất này, khi Ngài đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người, thì tất cả công tác Ngài làm được thực hiện để đánh bại Sa-tan, và Ngài sẽ đánh bại Sa-tan thông qua việc chinh phục con người và việc làm cho các người được trọn vẹn. Khi các người mang chứng ngôn vang dội, thì điều này cũng sẽ là một dấu hiệu về sự thất bại của Sa-tan. Trước tiên, con người được chinh phục và cuối cùng được trở nên hoàn toàn hoàn thiện để đánh bại Sa-tan. Tuy nhiên, về thực chất, cùng với việc đánh bại Sa-tan thì đây cũng là sự cứu rỗi toàn nhân loại ra khỏi bể khổ trống rỗng này. Bất kể công tác này được thực hiện trên toàn vũ trụ hay ở Trung Quốc, thì tất cả là để đánh bại Sa-tan và mang sự cứu rỗi đến cho toàn nhân loại hầu cho con người có thể bước vào nơi nghỉ ngơi. Đức Chúa Trời nhập thể, xác thịt bình thường này, chính là vì mục đích đánh bại Sa-tan. Công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt được sử dụng để mang sự cứu rỗi đến cho tất cả những ai dưới trần yêu mến Đức Chúa Trời, vì mục đích chinh phục cả nhân loại, và hơn thế nữa, vì mục đích đánh bại Sa-tan. Cốt lõi của toàn bộ công tác quản lý của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi sự thất bại của Sa-tan để mang sự cứu rỗi đến cho toàn nhân loại. Tại sao, trong phần lớn công tác này, các người luôn được phán dạy phải làm chứng? Và lời chứng này nhằm vào

ai? Chẳng phải nó nhằm vào Sa-tan sao? Lời chứng này được đưa ra cho Đức Chúa Trời, và nó được thực hiện để chứng thực rằng công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả. Việc làm chứng có liên quan đến công tác đánh bại Sa-tan; nếu không có cuộc chiến với Sa-tan, thì con người sẽ không cần phải làm chứng. Chính vì Sa-tan phải bị đánh bại, đồng thời với việc cứu rỗi con người, mà Đức Chúa Trời đòi hỏi con người làm chứng về Ngài trước Sa-tan, điều mà Đức Chúa Trời sử dụng để cứu rỗi con người và chiến đấu với Sa-tan. Do đó, con người vừa là đối tượng của sự cứu rỗi, vừa là một công cụ trong việc đánh bại Sa-tan, và vì thế con người là cốt lõi trong công tác quản lý tổng thể của Đức Chúa Trời, trong khi Sa-tan chỉ đơn thuần là đối tượng của sự hủy diệt, là kẻ thù. Người có thể cảm thấy rằng mình đã không làm gì cả, nhưng bởi vì những thay đổi trong tâm tính của người, nên lời chứng đã được sinh ra, và lời chứng này nhằm vào Sa-tan và không được đưa ra cho con người. Con người không phù hợp để được hưởng một lời chứng như thế. Làm sao họ có thể hiểu được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện? Đối tượng trong cuộc chiến của Đức Chúa Trời là Sa-tan; trong khi đó, con người chỉ là đối tượng của sự cứu rỗi. Con người có những tâm tính Sa-tan bại hoại, và không có khả năng hiểu được công tác này. Điều này là do sự bại hoại của Sa-tan và không phải vốn có trong con người, mà bị giết dây bởi Sa-tan. Hôm nay, công tác chính của Đức Chúa Trời là đánh bại Sa-tan, nghĩa là, hoàn toàn chinh phục con người, để con người có thể mang chứng ngôn cuối cùng về Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Bằng cách này, mọi việc sẽ được thành toàn. Trong nhiều trường hợp, với mắt thường của người thì có vẻ như không có gì được thực hiện, nhưng trên thực tế, công việc đã được hoàn tất. Con người đòi hỏi tất cả công tác hoàn tất đều có thể nhìn thấy được, thế nhưng, không để cho người thấy được nó, Ta đã hoàn tất công tác của Ta, bởi Sa-tan đã quy phục, điều đó có nghĩa rằng nó đã hoàn toàn bị đánh bại, rằng tất cả sự khôn ngoan, quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã đánh bại Sa-tan. Đây chính là lời chứng phải được đưa ra, và mặc dù không có biểu hiện rõ ràng trong con người, mặc dù mắt thường không thể nhìn thấy, nhưng Sa-tan đã bị đánh bại. Toàn bộ công tác này là nhằm chống lại Sa-tan, và được thực hiện vì cuộc chiến với Sa-tan. Và vì vậy, có nhiều điều con người không thấy là đã thành công, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, thì chúng đã thành công từ lâu. Đây là một trong những sự thật bên trong tất cả mọi công tác của Đức Chúa Trời.

Một khi Sa-tan đã bị đánh bại, có nghĩa là, một khi con người đã được chinh phục hoàn toàn, thì con người sẽ hiểu được rằng toàn bộ công tác này là vì mục đích của sự cứu rỗi, và rằng phương cách của sự cứu rỗi này là giành lại từ tay của Sa-tan. Công tác quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời được chia thành ba giai đoạn: Thời

đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Tất cả ba giai đoạn công tác này đều vì mục đích cứu rỗi nhân loại, nghĩa là, chúng vì sự cứu rỗi nhân loại đã bị bại hoại nghiêm trọng bởi Sa-tan. Tuy nhiên, đồng thời, chúng cũng là để Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với Sa-tan. Như thế, giống như công tác cứu rỗi được chia làm ba giai đoạn, thì trận chiến với Sa-tan cũng được chia làm ba giai đoạn, và hai khía cạnh này trong công tác của Đức Chúa Trời được tiến hành đồng thời. Cuộc chiến với Sa-ta thực ra là vì mục đích cứu rỗi nhân loại, và bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không phải là việc có thể được hoàn thành một cách thành công trong một giai đoạn đơn lẻ, nên cuộc chiến với Sa-tan cũng được chia thành những giai đoạn và thời kỳ, và chiến tranh được tiến hành với Sa-tan phù hợp với nhu cầu của con người và mức độ Sa-tan làm cho họ trở nên bại hoại. Có lẽ, trong trí tưởng tượng của con người, họ tin rằng trong cuộc chiến này Đức Chúa Trời sẽ cầm vũ khí nghênh chiến với Sa-tan, tương tự như cách mà hai đội quân sẽ giao chiến với nhau. Đây chỉ là điều mà trí năng của con người có thể tưởng tượng ra, và là một ý tưởng cực kỳ mơ hồ và không thực tế, tuy nhiên đó chính là điều mà con người tin tưởng. Và bởi vì Ta phán ở đây rằng phương cách cứu rỗi con người là thông qua cuộc chiến với Sa-tan, nên con người tưởng rằng đây là cách cuộc chiến được tiến hành. Có ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi con người, điều đó có nghĩa là cuộc chiến với Sa-tan đã được chia làm ba giai đoạn để đánh bại Sa-tan một lần và mãi mãi. Tuy nhiên sự thật bên trong của toàn bộ công cuộc chiến đấu với Sa-tan chính là những hiệu quả đạt được thông qua vài bước công tác: ban ân điển cho con người, trở thành của lễ chuộc tội cho con người, tha thứ tội lỗi của con người, chinh phục con người, và làm cho con người hoàn thiện. Thực tế là, cuộc chiến với Sa-tan không phải là việc cầm vũ khí chống lại Sa-tan, mà là sự cứu rỗi con người, làm việc sự sống của con người, và thay đổi tâm tính con người để họ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Đây là cách mà Sa-tan bị đánh bại. Sa-tan bị đánh bại thông qua việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người. Khi Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là, khi con người đã hoàn toàn được cứu rỗi, thì Sa-tan nhục nhã sẽ bị trói buộc hoàn toàn, và bằng cách này, con người sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì thế, thực chất của sự cứu rỗi con người là cuộc chiến với Sa-tan, và trận chiến này chủ yếu được phản ánh trong sự cứu rỗi con người. Giai đoạn của thời kỳ sau rốt, khi đó con người sẽ được chinh phục, là giai đoạn cuối cùng trong cuộc chiến với Sa-tan, và đó cũng là công tác hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan. Ý nghĩa nội tại của sự chinh phục con người là hiện thân của Sa-tan – con người đã bị Sa-tan làm cho tha hóa – trở lại với Đấng Tạo Hóa sau sự chinh phục của Ngài, qua đó họ sẽ phản bội Sa-tan và hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, con người

sẽ được cứu rỗi hoàn toàn. Và vì vậy, công tác chinh phục là công tác cuối cùng trong cuộc chiến chống lại Sa-tan, và là giai đoạn cuối cùng trong sự quản lý của Đức Chúa Trời vì mục đích đánh bại Sa-tan. Nếu không có công tác này, thì việc cứu rỗi con người một cách trọn vẹn cuối cùng sẽ không thể thực hiện được, sự thất bại hoàn toàn của Sa-tan cũng bất khả thi, và nhân loại sẽ không bao giờ có thể bước vào một đích đến tuyệt vời, hoặc thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Hậu quả là công tác cứu rỗi con người không thể được kết thúc trước khi cuộc chiến với Sa-tan được kết thúc, bởi cốt lõi công tác quản lý của Đức Chúa Trời là vì mục đích cứu rỗi nhân loại. Loài người nguyên thủy đầu tiên đã ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nên nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị trừng phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Đức Chúa Trời không có ác ý đối với các vật thọ tạo mà chỉ muốn đánh bại Sa-tan. Toàn bộ công tác của Ngài – dù là hình phạt hay sự phán xét – thì đều nhằm vào Sa-tan; nó được thực hiện vì mục đích cứu rỗi nhân loại, tất cả là để đánh bại Sa-tan, và nó có một mục tiêu: chiến đấu với Sa-tan đến tận cùng! Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ nghỉ ngơi cho đến khi Ngài chiến thắng được Sa-tan! Ngài sẽ chỉ nghỉ ngơi một khi Ngài đã đánh bại Sa-tan. Bởi vì tất cả các công tác do Đức Chúa Trời thực hiện đều nhằm vào Sa-tan, và bởi vì những ai đã bị Sa-tan làm bại hoại đều bị kiểm soát dưới quyền của Sa-tan và tất cả đều sống dưới quyền của Sa-tan, nếu không chiến đấu chống lại Sa-tan và đánh tan nó, thì Sa-tan sẽ không rời bỏ sự kìm giữ với những con người này, và họ không thể được thu phục. Nếu họ không được thu phục, điều đó chứng minh rằng Sa-tan chưa bị đánh bại, rằng nó chưa bị chế ngự. Và vì vậy, trong kế hoạch quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời, trong suốt

giai đoạn đầu tiên Ngài đã thực hiện công tác về luật pháp, trong suốt giai đoạn thứ nhì Ngài đã thực hiện công tác của Thời đại Ân điển, nghĩa là, công tác chịu đóng đinh trên thập tự, và trong suốt giai đoạn thứ ba, Ngài thực hiện công tác chinh phục nhân loại. Tất cả các công tác này đều nhằm vào mức độ Sa-tan đã làm bại hoại loài người, tất cả là để đánh bại Sa-tan, và từng giai đoạn một đều vì mục đích đánh bại Sa-tan. Thực chất của công tác quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời là cuộc chiến chống lại con rồng lớn sắc đỏ, và công tác quản lý loài người cũng là công tác đánh bại Sa-tan, và công tác chiến đấu với Sa-tan. Đức Chúa Trời đã chiến đấu trong 6.000 năm, và như thế đã làm việc trong 6.000 năm, để cuối cùng mang con người vào một cõi mới. Khi Sa-tan bị đánh bại, con người sẽ hoàn toàn được giải thoát. Chẳng phải đây là hướng trong công tác ngày hôm nay của Đức Chúa Trời sao? Đây chính là hướng công tác của ngày hôm nay: sự giải thoát và giải phóng hoàn toàn con người, để họ không phải chịu bất kỳ phép tắc nào, mà cũng không bị giới hạn bởi bất kỳ sự ràng buộc hoặc hạn chế nào. Tất cả công tác này đều được thực hiện phù hợp với vóc giạc của các người và phù hợp với nhu cầu của các người, nghĩa là các người được giao cho bất cứ thứ gì mà các người có thể hoàn thành được. Đó không phải là việc “lùa vịt lên cây”, là việc áp đặt bất cứ việc gì cho các người; thay vào đó, tất cả công tác này được thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế của các người. Mỗi giai đoạn công tác đều được thực hiện phù hợp với nhu cầu và yêu cầu thực tế của con người, và vì mục đích đánh bại Sa-tan. Trên thực tế, lúc ban đầu không có rào cản nào giữa Đấng Tạo Hóa và các tạo vật của Ngài. Tất cả những rào cản này đều do Sa-tan gây ra. Con người đã trở nên không thể thấy hoặc chạm vào bất kỳ thứ gì vì cách Sa-tan đã quấy rầy và làm bại hoại họ. Con người là nạn nhân, là kẻ đã bị lừa. Một khi Sa-tan đã bị đánh bại, thì các loài thọ tạo sẽ thấy được Đấng Tạo Hóa, và Đấng Tạo Hóa sẽ dõi theo các loài thọ tạo và có thể đích thân dẫn dắt họ. Đây mới là đời sống mà con người nên có trên đất. Và vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời chủ yếu là để đánh bại Sa-tan, và một khi Sa-tan đã bị đánh bại, thì mọi thứ sẽ được giải quyết. Hôm nay, người đã thấy rằng không phải là vấn đề đơn giản để Đức Chúa Trời đến giữa con người. Ngài không đến để mỗi ngày bới móc lỗi lầm của các người, để phán điều này điều nọ, hoặc chỉ để cho các người thấy Ngài trông như thế nào, Ngài phán và sống ra sao. Đức Chúa Trời đã không trở nên xác thịt chỉ để cho các người quan sát Ngài, hoặc để mở mắt các người, hoặc để cho các người nghe thấy những lẽ nhiệm mà Ngài đã phán dạy và bày cái ẩn mà Ngài đã mở ra. Đúng hơn, Ngài đã trở nên xác thịt để đánh bại Sa-tan. Ngài đã đích thân đến giữa con người trong xác thịt để cứu con người và để chiến đấu với Sa-tan, và đây là ý nghĩa của sự nhập thể của Ngài. Nếu không phải là để đánh bại Sa-tan, thì Ngài

đã không đích thân làm công tác này. Đức Chúa Trời đã đến thế gian để làm công tác của Ngài giữa con người, để đích thân mặc khải chính Ngài cho con người và để cho con người thấy được Ngài; liệu đây có phải là một chuyện nhỏ nhặt không? Điều này thực sự không đơn giản! Không như là con người tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời đến để con người có thể quan sát Ngài, để con người có thể hiểu được rằng Đức Chúa Trời có thật và không mơ hồ hoặc sáo rỗng, và rằng Đức Chúa Trời cao cả nhưng cũng khiêm nhường. Có thể nào đơn giản thế không? Chính vì Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người là đối tượng mà Đức Chúa Trời dự định cứu rỗi, nên Đức Chúa Trời phải mặc lấy xác thịt để chiến đấu với Sa-tan và để đích thân chấn dất con người. Chỉ điều này là có lợi cho công tác của Ngài. Hai xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đã tồn tại để đánh bại Sa-tan, và cũng đã tồn tại để cứu rỗi con người cách tốt hơn. Đó là vì người chiến đấu với Sa-tan chỉ có thể là Đức Chúa Trời, dù đó là Thần của Đức Chúa Trời hoặc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Tóm lại, người chiến đấu với Sa-tan không thể là các thiên sứ, càng không thể là con người, những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Các thiên sứ không có quyền năng để làm điều đó, và con người thậm chí còn bất lực hơn nữa. Như vậy, nếu Đức Chúa Trời muốn làm việc sự sống của con người, nếu Ngài muốn đích thân đến thế gian để cứu rỗi con người, thì Ngài phải đích thân trở nên xác thịt, nghĩa là, Ngài phải đích thân mặc lấy xác thịt, và với thân phận vốn có của Ngài và công tác mà Ngài phải làm, đến giữa con người và đích thân cứu rỗi con người. Nếu không, nếu là Thần của Đức Chúa Trời hoặc con người thực hiện công tác này, thì cuộc chiến này sẽ chẳng bao giờ đi đến đâu, và nó sẽ không bao giờ kết thúc. Chỉ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để đích thân chiến đấu chống lại Sa-tan giữa con người thì con người mới có cơ hội được cứu rỗi. Hơn nữa, chỉ khi đó thì Sa-tan mới bị hỗ thẹn, và không còn bất kỳ cơ hội nào để lợi dụng hoặc còn bất kỳ kế hoạch nào để thực hiện. Công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện không thể đạt được bởi Thần của Đức Chúa Trời, và càng không có khả năng được thực hiện bởi bất kỳ con người xác thịt nào thay cho Đức Chúa Trời, bởi công tác mà Ngài làm là vì sự sống của con người, và để thay đổi tâm tính bại hoại của con người. Nếu con người phải tham gia vào cuộc chiến này, họ sẽ chỉ còn cách là tháo chạy cách thiếu nỗ lực, và đơn giản là không có khả năng thay đổi tâm tính bại hoại của mình. Họ sẽ không có khả năng cứu rỗi con người từ thập tự giá, hoặc chinh phục toàn nhân loại phản nghịch, mà chỉ có thể làm ít công việc cũ kỹ không vượt quá các nguyên tắc, hoặc là công việc không liên quan đến việc đánh bại Sa-tan. Vậy thì tại sao phải bận lòng? Công tác mà không thể thu phục nhân loại, càng không thể đánh bại Sa-tan thì có ý nghĩa gì? Và vì vậy, cuộc chiến với Sa-tan chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức

Chúa Trời, và đơn giản là con người không thể thực hiện được. Bản phận của con người là vâng lời và làm theo, bởi con người không thể làm công việc tương tự như khai thiên lập địa, hơn nữa, cũng không thể thực hiện công việc chiến đấu với Satan. Con người chỉ có thể làm thỏa lòng Đấng Tạo Hóa dưới sự dẫn dắt của chính Đức Chúa Trời, qua đó Satan bị đánh bại; đây là việc duy nhất mà con người có thể làm. Và vì thế, mỗi khi một trận chiến mới bắt đầu, điều đó có nghĩa là, mỗi khi công tác trong thời đại mới bắt đầu, thì công tác này được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, qua đó Ngài dẫn dắt toàn bộ thời đại, và mở ra một con đường mới cho toàn nhân loại. Buổi bình minh của mỗi thời đại mới là một sự khởi đầu mới trong cuộc chiến với Satan, qua đó con người bước vào một cõi mới hơn, tươi đẹp hơn, và một thời đại mới được chính Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt. Con người là chủ của muôn vật, nhưng những ai đã được thu phục sẽ trở thành thành quả trong mọi cuộc chiến với Satan. Satan là kẻ làm cho muôn vật bị bại hoại, là kẻ bại trận khi mọi cuộc chiến kết thúc, và cũng là kẻ sẽ bị trừng phạt sau những cuộc chiến này. Giữa Đức Chúa Trời, con người và Satan, chỉ mình Satan là kẻ bị khinh ghét và loại bỏ. Trong khi đó, những ai đã bị Satan đoạt được nhưng không được Đức Chúa Trời giành lại, thì trở thành những kẻ sẽ nhận trừng phạt thay cho Satan. Trong ba bản thể này, chỉ có Đức Chúa Trời đáng được thờ phượng bởi muôn vật. Trong khi đó, những ai đã bị Satan làm cho bại hoại nhưng được Đức Chúa Trời giành lại và đi theo con đường Đức Chúa Trời, lại trở thành những người sẽ nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời và phán xét những kẻ ác cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ chiến thắng và Satan chắc chắn sẽ bị đánh bại, tuy nhiên trong loài người thì có những người sẽ thắng và có những người sẽ thua. Những ai thắng sẽ thuộc về người đắc thắng, còn những ai thua sẽ thuộc về kẻ thất bại; đây là sự phân chia từng người theo loại, là sự kết thúc cuối toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời. Nó cũng là mục tiêu trong tất cả công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ thay đổi. Cốt lõi của công tác chính trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời tập trung vào sự cứu rỗi con người, và Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chủ yếu vì cốt lõi này, vì công tác này, và để đánh bại Satan. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt cũng là để đánh bại Satan: Ngài đã đích thân trở nên xác thịt, và đích thân chịu đóng đinh lên thập tự, để hoàn thành công tác trong cuộc chiến đầu tiên, đó là công tác cứu chuộc loài người. Tương tự như vậy, giai đoạn công tác này cũng được thực hiện bởi đích thân Đức Chúa Trời, Đấng đã trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài giữa con người, để đích thân phán lời Ngài và để cho con người nhìn thấy Ngài. Tất nhiên, không thể tránh khỏi việc Ngài cũng thực hiện một vài công việc khác trong suốt quá trình, nhưng lý do chính Ngài đích thân thực hiện công tác của Ngài là để

đánh bại Sa-tan, để chinh phục toàn thể nhân loại, và để thu phục những con người này. Và vì vậy, công tác của sự nhập thể của Đức Chúa Trời thật sự không đơn giản. Nếu mục đích của Ngài chỉ là cho con người thấy rằng Đức Chúa Trời khiêm nhường và ẩn giấu, và rằng Đức Chúa Trời là có thật, nếu chỉ vì làm việc này, thì đã không cần phải trở nên xác thịt. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, thì Ngài vẫn có thể mặc khải trực tiếp cho con người sự khiêm nhường và ẩn giấu của Ngài, sự vĩ đại và thánh khiết của Ngài, nhưng những điều như thế không liên quan gì đến công tác quản lý nhân loại. Chúng không có khả năng cứu rỗi con người hoặc làm cho họ trọn vẹn, lại càng không thể đánh bại Sa-tan. Nếu việc đánh bại Sa-tan chỉ liên quan đến việc Thần chiến đấu với một linh, thì công việc như thế càng có ít giá trị thực tế hơn; nó sẽ không có khả năng thu phục con người và sẽ hủy hoại số phận và những triển vọng của con người. Như vậy, công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay có ý nghĩa sâu sắc. Nó không chỉ để con người có thể nhìn thấy Ngài, hoặc để mắt con người có thể được mở ra, hoặc để ban cho họ chút cảm giác của cảm động và được khích lệ; công việc như thế không có ý nghĩa. Nếu người chỉ có thể nói về loại kiến thức này, thì điều đó chứng tỏ rằng người không biết ý nghĩa thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời.

Công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Giai đoạn đầu tiên – cuộc sáng thế – đã được đích thân chính Đức Chúa Trời thực hiện, và nếu không phải vậy, thì đã không ai có thể tạo nên loài người; giai đoạn thứ nhì là việc cứu chuộc toàn thể loài người, và nó cũng đã được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện; giai đoạn thứ ba thì không cần phải nói: Có một nhu cầu thậm chí còn lớn hơn để chính Đức Chúa Trời làm công việc kết thúc tất cả các công tác của Ngài. Công tác cứu chuộc, chinh phục, thu phục và hoàn thiện toàn thể nhân loại đều được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Nếu Ngài không đích thân thực hiện công tác này, thì con người không thể đại diện cho thân phận của Ngài, và cũng không thể thực hiện công tác của Ngài. Để đánh bại Sa-tan, để thu phục nhân loại, và để ban cho con người một đời sống bình thường trên đất, đích thân Ngài dẫn dắt con người và làm việc giữa con người; vì lợi ích của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và vì tất cả công tác của Ngài, Ngài phải đích thân thực hiện công tác này. Nếu con người chỉ tin rằng Đức Chúa Trời đến để họ có thể nhìn thấy và làm cho họ vui, thì những niềm tin như thế không có giá trị, chúng không có ý nghĩa gì. Sự hiểu biết của con người quá hời hợt! Chỉ bằng cách tự mình thực hiện thì Đức Chúa Trời mới có thể làm công tác này một cách triệt để và trọn vẹn. Con người không có khả năng làm việc đó thay cho Đức Chúa Trời. Vì họ không có thân phận của Đức Chúa Trời hay thực chất của Ngài, nên họ không

có khả năng làm công tác của Đức Chúa Trời, và ngay cả khi con người có làm, nó sẽ không có bất kỳ hiệu quả nào. Lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là vì mục đích cứu chuộc, để cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi tội lỗi, để khiến con người có thể được làm cho thanh sạch và tội lỗi của họ được tha thứ. Công tác chinh phục cũng được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện giữa con người. Nếu trong suốt giai đoạn này Đức Chúa Trời chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm được một nhà tiên tri hoặc một người nào đó có năng khiếu để thay thế vị trí của Ngài; nếu chỉ nói lời tiên tri, thì con người có thể thay thế cho Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu con người cố gắng đích thân làm công việc của chính Đức Chúa Trời và cố gắng làm việc sự sống của con người, thì họ không thể làm được công việc này. Nó phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện: Đức Chúa Trời phải đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác này. Trong Thời đại của Lời, nếu chỉ nói tiên tri, thì có thể tìm tiên tri Ê-sai hoặc Ê-li để làm công tác này, và không cần chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện nó. Bởi vì công tác được thực hiện trong giai đoạn này không đơn thuần chỉ là nói tiên tri, và bởi vì điều quan trọng hơn là công tác của lời được dùng để chinh phục con người và đánh bại Sa-tan, nên công tác này không thể được thực hiện bởi con người, mà phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã thực hiện một phần công tác của Ngài, sau đó Ngài phán dạy một vài lời và làm một vài công tác qua các tiên tri. Đó là vì con người đã có thể thay thế Đức Giê-hô-va làm công tác của Ngài, và các đấng tiên kiến có thể tiên báo nhiều điều và giải thích một vài giấc mơ thay cho Ngài. Công tác đã được thực hiện lúc ban đầu không phải là công tác trực tiếp thay đổi tâm tính của con người, và không liên quan đến tội lỗi của con người, và con người chỉ cần phải tuân theo luật pháp. Vì thế Đức Giê-hô-va đã không trở nên xác thịt và mặc khải chính Ngài cho con người; thay vào đó Ngài đã phán trực tiếp với Môi-sê và những người khác, khiến họ nói và làm việc thay mặt Ngài, và khiến họ làm việc trực tiếp giữa nhân loại. Giai đoạn đầu tiên trong công tác của Đức Chúa Trời là việc dẫn dắt con người. Nó là khởi đầu của cuộc chiến với Sa-tan, nhưng cuộc chiến này đã chưa chính thức bắt đầu. Trận chiến chính thức với Sa-tan đã bắt đầu với sự nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời, và nó vẫn tiếp tục cho đến ngày hôm nay. Trận chiến đầu tiên của cuộc chiến này là khi Đức Chúa Trời nhập thể chịu đóng đinh lên thập tự giá. Sự đóng đinh của Đức Chúa Trời nhập thể đã đánh bại Sa-tan, và đó là giai đoạn thành công đầu tiên trong cuộc chiến. Khi Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu trực tiếp làm việc sự sống của con người, thì đây là sự khởi đầu chính thức trong công tác giành lại con người, và bởi vì đây là công tác thay đổi tâm tính cũ của con người, nên nó là công tác chiến đấu với Sa-tan. Giai đoạn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va lúc

ban đầu chỉ đơn thuần là việc dẫn dắt đời sống con người trên đất. Đó là sự khởi đầu trong công tác của Đức Chúa Trời, và mặc dù nó chưa liên quan gì đến bất kỳ cuộc chiến nào, hoặc bất kỳ công tác chính nào, nhưng nó đã đặt nền tảng cho công tác trong cuộc chiến sắp tới. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì trong suốt Thời đại Ân điển liên quan đến việc thay đổi tâm tính cũ của con người, điều đó có nghĩa là chính Đức Chúa Trời đã làm việc sự sống của con người. Điều này phải được đích thân Đức Chúa Trời thực hiện: Nó đòi hỏi Đức Chúa Trời đích thân trở nên xác thịt. Nếu Ngài đã không trở nên xác thịt, thì không ai khác có thể thay thế Ngài trong giai đoạn công tác này, bởi nó đại diện công tác chiến đấu trực tiếp chống lại Sa-tan. Nếu con người thay mặt cho Đức Chúa Trời thực hiện công tác này, thì khi con người đứng trước Sa-tan, Sa-tan sẽ không quy phục và cũng sẽ không thể bị đánh bại. Phải là Đức Chúa Trời nhập thể đến để đánh bại nó, vì thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể vẫn là Đức Chúa Trời, Ngài vẫn là sự sống của con người, và Ngài vẫn là Đấng Tạo Hóa; bất cứ điều gì xảy ra, thì thân phận và thực chất của Ngài cũng sẽ không thay đổi. Và vì thế, Ngài đã mặc lấy xác thịt và làm công việc khiến cho Sa-tan hoàn toàn quy phục. Trong giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, nếu con người làm công tác này và bị buộc phải phán lời một cách trực tiếp, thì họ sẽ không thể phán chúng được, và nếu các lời tiên tri được phán ra, thì các lời tiên tri này sẽ không có khả năng chinh phục con người. Bằng cách mặc lấy xác thịt, Đức Chúa Trời đến để đánh bại Sa-tan và khiến nó quy phục hoàn toàn. Khi Ngài hoàn toàn đánh bại Sa-tan, chinh phục trọn vẹn con người, và hoàn toàn thu phục con người, thì giai đoạn công tác này sẽ được hoàn tất và đạt được thành toại. Trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, con người không thể làm thay cho Đức Chúa Trời. Cụ thể là, công tác dẫn dắt thời đại và khởi đầu công tác mới càng cần phải được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện. Việc ban sự mặc khải cho con người và ban cho họ các lời tiên tri có thể được thực hiện bởi con người, nhưng nếu là công việc phải được Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, công việc trong cuộc chiến giữa chính Đức Chúa Trời và Sa-tan, thì công việc này không thể thực hiện bởi con người. Trong giai đoạn công tác đầu tiên, khi không có cuộc chiến nào với Sa-tan, thì Đức Giê-hô-va đã đích thân dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, sử dụng các lời tiên tri được nói ra bởi các nhà tiên tri. Sau đó, giai đoạn công tác thứ nhì là cuộc chiến với Sa-tan, và chính Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt và nhập vào xác thịt để thực hiện công tác này. Những gì liên quan đến cuộc chiến với Sa-tan cũng liên quan đến sự nhập thể của Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa rằng cuộc chiến này không thể do con người khởi xướng. Nếu con người phải tham gia cuộc chiến, họ sẽ không có khả năng đánh bại Sa-tan. Làm sao họ có thể có đủ sức để đánh lại nó trong khi vẫn ở dưới quyền của nó? Con

người ở vị trí lưng chừng: Nếu người nghiêng về phía Sa-tan thì người thuộc về Sa-tan, nhưng nếu người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời thì người thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu con người cố gắng và làm thay cho Đức Chúa Trời trong cuộc chiến này, liệu họ có thể làm được không? Nếu họ làm, chẳng phải họ đã diệt mất từ lâu rồi sao? Chẳng phải họ đã bước vào cõi âm ty từ lâu rồi sao? Vì thế, con người không thể thay Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, điều đó có nghĩa là con người không có thực chất của Đức Chúa Trời, và nếu người chiến đấu với Sa-tan thì người sẽ không có khả năng đánh bại nó. Con người chỉ có thể làm được một vài việc; họ có thể lôi kéo được một vài người, nhưng họ không thể làm thay cho Đức Chúa Trời trong công tác của chính Đức Chúa Trời. Làm sao con người có thể chiến đấu với Sa-tan? Sa-tan sẽ bắt giữ người thậm chí trước khi người bắt đầu. Chỉ khi chính Đức Chúa Trời chiến đấu với Sa-tan và con người làm theo và vâng lời Đức Chúa Trời dựa trên cơ sở này, thì con người mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan. Những điều mà con người có thể đạt được bởi sự khôn ngoan và khả năng của mình thì quá hạn chế: họ không có khả năng trong việc làm cho con người trọn vẹn, trong việc dẫn dắt họ, và hơn thế nữa, trong việc đánh bại Sa-tan. Trí thông minh và sự khôn ngoan của con người không thể ngăn trở các âm mưu của Sa-tan, vậy thì làm sao họ có thể chiến đấu với nó?

Tất cả những ai muốn được trở nên hoàn thiện đều có cơ hội được làm cho hoàn thiện, vì thế mọi người cần phải bình tĩnh: Trong tương lai tất cả các người sẽ bước vào đích đến. Nhưng nếu người không muốn được trở nên hoàn thiện, và không muốn bước vào một cõi tuyệt vời, thì đó là vấn đề của riêng người. Tất cả những ai muốn được trở nên hoàn thiện và trung thành với Đức Chúa Trời, tất cả những ai vâng lời, và tất cả những ai trung tín thực hiện nhiệm vụ của mình – tất cả những người như thế đều có thể được trở nên hoàn thiện. Hôm nay, tất cả những ai không thực hiện bổn phận của mình một cách trung thành, tất cả những ai không trung thành với Đức Chúa Trời, tất cả những ai không đầu phục Đức Chúa Trời, đặc biệt là những ai đã nhận được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh nhưng không đưa nó vào thực hành – tất cả những người như thế đều không thể được trở nên hoàn thiện. Tất cả những ai sẵn sàng trung thành và vâng lời Đức Chúa Trời đều có thể được trở nên hoàn thiện, ngay cả khi họ có chút ít ngu dốt; tất cả những ai sẵn sàng theo đuổi đều có thể được trở nên hoàn thiện. Không cần phải lo lắng về điều này. Chừng nào mà người còn sẵn sàng theo đuổi theo hướng này, thì người có thể được trở nên hoàn thiện. Ta không muốn từ bỏ hoặc loại bỏ bất kỳ ai trong số các người, nhưng nếu con người không nỗ lực để làm cho tốt, thì người chỉ đang hủy hoại chính mình; không phải Ta loại bỏ người, mà là chính người. Nếu bản thân

người không nỗ lực để làm cho tốt – nếu người biếng nhác, hoặc không thực hiện bổn phận của mình, hoặc không trung thành, hoặc không theo đuổi lẽ thật và luôn luôn làm theo ý mình, nếu người hành xử khinh suất, đấu tranh vì danh tiếng và của cải của riêng mình, và đối xử vô đạo đức với người khác giới, thì người sẽ chịu trách nhiệm về tội lỗi của chính mình; người không xứng đáng với lòng thương xót của bất kỳ ai. Ý định của Ta là để tất cả các người được trở nên hoàn thiện, và ít nhất cũng được chinh phục, để giai đoạn công tác này có thể được hoàn tất một cách thành công. Ước muốn của Đức Chúa Trời là mọi người đều được trở nên hoàn thiện, cuối cùng được Ngài thu phục, được Ngài làm cho thanh sạch hoàn toàn, và trở thành người Ngài yêu thương. Vấn đề không phải là Ta có phán rằng các người là người lạc hậu hoặc kém tố chất hay không – toàn bộ điều này là thực. Việc Ta phán điều này không chứng tỏ rằng Ta có ý định từ bỏ các người, rằng Ta đã mất hy vọng nơi các người, càng không phải là Ta không muốn cứu rỗi các người. Hôm nay Ta đã đến để làm công tác cứu rỗi các người, điều đó có nghĩa rằng công tác Ta làm là sự tiếp nối của công tác cứu rỗi. Mỗi người đều có cơ hội được trở nên hoàn thiện: Miễn là người sẵn lòng, miễn là người theo đuổi, thì cuối cùng người sẽ có thể đạt được kết quả này, và không một ai trong số các người sẽ bị từ bỏ. Nếu người có tố chất kém, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất kém cỏi của người; nếu người là người có tố chất tốt, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất tốt của người; nếu người ngu dốt và thất học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với sự thất học của người; nếu người là người có học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với việc người có học; nếu người là người cao tuổi, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tuổi tác của người; nếu người có khả năng về việc tỏ lòng hiếu khách, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu cho người phù hợp với khả năng này, nếu người nói rằng người không thể tỏ lòng hiếu khách, và chỉ có thể thực hiện một nhiệm vụ nào đó, dù đó là việc truyền bá Phúc Âm, hoặc chăm sóc cho hội thánh, hoặc tham dự vào những công việc chung khác, thì Ta sẽ hoàn thiện người theo cách phù hợp với nhiệm vụ mà người thực hiện. Trung thành, vâng lời cho đến tận cùng, và theo đuổi để có tình yêu thương tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời – đây là những điều người phải hoàn thành, và không có sự thực hành nào tốt hơn ba điều này. Cuối cùng, con người cần thiết phải đạt được ba điều này, và nếu họ có thể đạt được chúng thì họ sẽ được trở nên hoàn thiện. Nhưng, trên tất cả, người phải thực sự theo đuổi, người phải chủ động tiến tới và tiến lên, và đừng thụ động trong vấn đề đó. Ta đã phán rằng mọi người đều có cơ hội để được trở nên hoàn thiện, và có khả năng được trở nên hoàn thiện, và điều này đúng, nhưng nếu người không cố gắng để trở nên tốt hơn trong việc theo đuổi của mình, nếu người không đạt được

ba tiêu chí này, thì cuối cùng người phải bị loại bỏ. Ta muốn mọi người bắt kịp, Ta muốn mọi người có được công tác và sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và có thể vâng lời đến tận cuối cùng, bởi vì đây là bổn phận mà mỗi người các người nên thực hiện. Khi tất cả các người đều đã thực hiện bổn phận của mình, thì các người cũng đã được trở nên hoàn thiện, các người cũng sẽ có những lời chứng vang dội. Tất cả những ai có lời chứng đều là những người đã chiến thắng Sa-tan và có được lời hứa của Đức Chúa Trời, và họ là những người sẽ tiếp tục sống trong đích đến tuyệt vời.

Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi

Ban đầu, Đức Chúa Trời nghỉ ngơi. Khi đó, không có con người hoặc bất cứ thứ gì khác trên đất, và Đức Chúa Trời chưa thực hiện bất kỳ một công tác nào. Ngài chỉ bắt đầu công tác quản lý của Ngài khi loài người đã hiện hữu và sau khi loài người đã bị làm cho bại hoại; từ đó trở đi, Ngài không còn nghỉ ngơi nữa, mà thay vào đó bắt đầu bận rộn giữa loài người. Chính vì sự bại hoại của nhân loại mà Đức Chúa Trời không còn nghỉ ngơi, và cũng chính vì sự dấy nghịch của thiên sứ trượng. Nếu Đức Chúa Trời không đánh bại Sa-tan và cứu rỗi nhân loại bại hoại, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể lại bước vào sự nghỉ ngơi nữa. Vì con người thiếu sự nghỉ ngơi, nên Đức Chúa Trời cũng vậy, và khi Ngài nghỉ ngơi một lần nữa, thì con người cũng sẽ như vậy. Sống trong sự nghỉ ngơi có nghĩa là một đời sống không có chiến tranh, không có sự nhor nhóp và không có bất kỳ sự bất chính nào tồn tại. Điều này có nghĩa là, đó là một đời sống không có sự quấy rối của Sa-tan (ở đây “Sa-tan” ám chỉ các thế lực thù địch) và sự bại hoại của Sa-tan, mà nó cũng không có xu hướng bị xâm lấn bởi bất kỳ thế lực nào đối lập với Đức Chúa Trời; đó là một đời sống trong đó mọi thứ đều theo loài của mình và có thể thờ phượng Chúa của muôn loài tạo, và trong đó trời đất hoàn toàn bình yên – đây là ý nghĩa của cụm từ “một đời sống nghỉ ngơi của con người”. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, sự bất chính sẽ không còn tiếp tục tồn tại trên đất, cũng không còn bất kỳ sự xâm lấn nào của các thế lực thù địch, và loài người sẽ bước vào một cõi mới – không còn là một nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại, mà là một nhân loại đã được cứu sau khi bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan. Ngày nghỉ ngơi của nhân loại cũng là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mất đi sự nghỉ ngơi của Ngài do con người không có khả năng bước vào sự nghỉ ngơi; chứ không phải ban đầu Ngài đã không thể nghỉ ngơi. Bước vào sự nghỉ ngơi không có nghĩa là mọi thứ đều ngừng hoạt động hoặc ngừng phát triển, cũng không có nghĩa là Đức Chúa Trời ngừng làm việc hoặc con người ngừng sống.

Dấu hiệu của việc bước vào sự nghỉ ngơi sẽ là khi Sa-tan bị hủy diệt, khi những kẻ ác tham gia vào những việc xấu xa của nó đều bị trừng phạt và loại bỏ và khi tất cả các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời không còn tồn tại. Việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là Ngài sẽ không còn thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Việc con người bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là tất cả loài người đều sẽ sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời và dưới các phước lành của Ngài, không có sự bại hoại của Sa-tan, và không còn sự bất chính nào xảy ra nữa. Dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, con người sẽ sống bình thường trên đất. Khi Đức Chúa Trời và loài người cùng bước vào sự nghỉ ngơi, điều đó có nghĩa rằng loài người đã được cứu và rằng Sa-tan đã bị hủy diệt, rằng công tác của Đức Chúa Trời trong con người đã hoàn thành toàn bộ. Đức Chúa Trời sẽ không còn tiếp tục làm việc trong con người, và họ sẽ không còn sống dưới quyền của Sa-tan. Như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn bận rộn, và con người sẽ không còn liên tục hoạt động; Đức Chúa Trời và loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cùng một lúc. Đức Chúa Trời sẽ trở về vị trí ban đầu của Ngài, và từng người sẽ trở về vị trí tương ứng của họ. Đây là những đích đến mà Đức Chúa Trời và con người sẽ trú ngụ một khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được hoàn thành. Đức Chúa Trời có đích đến của Đức Chúa Trời, và loài người có đích đến của loài người. Trong khi nghỉ ngơi, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục dẫn dắt tất cả mọi người trong cuộc sống của họ trên đất, và trong khi ở trong sự sáng của Ngài, họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời chân thành duy nhất trên trời. Đức Chúa Trời sẽ không còn sống giữa loài người, con người cũng sẽ không thể sống với Đức Chúa Trời trong đích đến của Ngài. Đức Chúa Trời và con người không thể sống trong cùng một cõi; mà cả hai đều có cách sống riêng của mình. Đức Chúa Trời là Đấng dẫn dắt toàn thể nhân loại, và toàn thể nhân loại là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Con người là những người được dẫn dắt, và không có cùng bản chất với Đức Chúa Trời. “Nghỉ ngơi” có nghĩa là trở về nơi ban đầu của một người. Do đó, khi Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là Ngài đã trở về nơi ban đầu của Ngài. Ngài sẽ không còn sống trên đất hoặc ở giữa nhân loại để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn với họ. Khi con người bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là họ đã trở thành những đối tượng thực sự của cuộc sáng thế; họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời từ dưới đất, và sống đời sống con người bình thường. Con người sẽ không còn bất tuân với Đức Chúa Trời hoặc chống đối Ngài, và sẽ trở về đời sống ban đầu của A-đam và Ê-va. Đây là những đời sống và đích đến tương ứng của Đức Chúa Trời và con người sau khi họ bước vào sự nghỉ ngơi. Thất bại của Sa-tan là một xu hướng tất yếu trong cuộc chiến giữa nó và Đức Chúa Trời. Vì thế, việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi sau khi hoàn tất công tác quản lý của Ngài, và việc

nhân loại được cứu rỗi hoàn toàn và bước vào sự nghỉ ngơi cũng tương tự trở thành những xu hướng tất yếu. Nơi nghỉ ngơi của loài người là ở trên đất, và nơi nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời là ở trên trời. Trong khi con người thờ phượng Đức Chúa Trời trong sự nghỉ ngơi, họ sẽ sống trên đất, và trong khi Đức Chúa Trời dẫn dắt phần nhân loại còn lại trong sự nghỉ ngơi, Ngài sẽ dẫn dắt họ từ trên trời, không phải từ dưới đất. Đức Chúa Trời sẽ vẫn là Thần, trong khi con người sẽ vẫn là xác thịt. Đức Chúa Trời dẫn con người đều nghỉ ngơi theo cách thức khác nhau. Trong khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, Ngài sẽ đến và xuất hiện giữa con người; trong khi con người nghỉ ngơi, họ sẽ được Đức Chúa Trời dẫn đi thăm thiên đàng, cũng như tận hưởng cuộc sống nơi đó. Sau khi Đức Chúa Trời và loài người bước vào sự nghỉ ngơi, Sa-tan sẽ không còn tồn tại; tương tự như thế, những kẻ ác cũng sẽ không còn tồn tại. Trước khi Đức Chúa Trời và loài người nghỉ ngơi, những kẻ ác mà đã từng bắt bớ Đức Chúa Trời trên đất, cũng như những kẻ thù đã bất tuân với Ngài nơi đó, cũng đã bị hủy diệt; chúng cũng đã bị xóa sổ bởi những thảm họa khủng khiếp trong những ngày sau rốt. Một khi những kẻ ác đó đã hoàn toàn bị hủy diệt, thì trái đất sẽ không bao giờ biết đến sự quấy rối của Sa-tan nữa. Chỉ khi đó, loài người mới đạt được sự cứu rỗi hoàn toàn, và công tác của Đức Chúa Trời mới được hoàn thành một cách triệt để. Đây là những điều kiện tiên quyết để Đức Chúa Trời và loài người bước vào sự nghỉ ngơi.

Tiến đến sự kết thúc của muôn vật ngụ ý là sự hoàn tất công tác của Đức Chúa Trời, cũng như việc kết thúc sự phát triển của con người. Điều này có nghĩa rằng con người, vì đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, cũng đã đạt đến giai đoạn cuối trong sự phát triển, và rằng con cháu của A-đam và Ê-va cũng đã hoàn thành việc sinh sôi nảy nở. Điều đó cũng có nghĩa là một nhân loại như thế, đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, sẽ không thể tiếp tục phát triển. Ban đầu A-đam và Ê-va chưa bị làm cho bại hoại, nhưng A-đam và Ê-va, những người bị đuổi ra khỏi Vườn Địa Đàng, đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Khi Đức Chúa Trời và con người cùng bước vào sự nghỉ ngơi, thì A-đam và Ê-va – những người đã bị đuổi ra khỏi Vườn Địa Đàng – và con cháu của họ cuối cùng sẽ đi đến hồi kết. Nhân loại của tương lai vẫn sẽ bao gồm con cháu của A-đam và Ê-va, nhưng đó sẽ không phải là những con người sống dưới quyền của Sa-tan. Đúng hơn, họ sẽ là những con người đã được cứu và làm cho tinh sạch. Đây sẽ là một nhân loại đã bị phán xét và hành phạt, và là những con người thánh khiết. Những người này sẽ không giống như loài người lúc ban đầu; hầu như có thể nói rằng họ sẽ là một loại người khác hoàn toàn với A-đam và Ê-va lúc ban đầu. Những người này cũng đã được chọn trong số tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và họ sẽ là những người đứng vững cuối cùng trong quá trình phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời; họ sẽ là nhóm người còn lại sau cùng trong số

nhân loại bại hoại. Chỉ những người này mới có thể bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng với Đức Chúa Trời. Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công

chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công chính và trừng phạt kẻ gian ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Đúng hơn, nhiệm vụ này sẽ chỉ được thực hiện khi công tác của Ngài đã hoàn thành toàn bộ. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Con người ngày nay vẫn không thể buông bỏ những thứ của xác thịt; họ không thể từ bỏ việc hưởng thụ của xác thịt, thế gian, tiền bạc, hoặc tâm tính bại hoại của họ. Hầu hết mọi người thực hiện những theo đuổi của họ một cách chiếu lệ. Thực ra, những người này không hề có Đức Chúa Trời trong lòng họ; thậm chí tệ hơn, họ không sợ Đức Chúa Trời. Họ không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, và vì thế họ không thể nhận thức được tất cả những gì Đức Chúa Trời làm, họ càng không có khả năng tin vào những lời Ngài phán. Những người như thế phụ thuộc quá nhiều vào xác thịt; họ bị làm cho bại hoại một cách sâu sắc và thiếu mọi lẽ thật. Hơn thế nữa, họ không tin rằng Đức Chúa Trời có thể trở nên xác thịt. Bất cứ ai không tin vào

Đức Chúa Trời nhập thể – nghĩa là, bất cứ ai không tin vào Đức Chúa Trời hữu hình hoặc vào công tác và lời của Ngài, mà thay vào đó lại thờ phượng Đức Chúa Trời vô hình ở trên trời – đều là người không có Đức Chúa Trời trong lòng. Những người như thế dấy nghịch và chống đối Đức Chúa Trời. Họ thiếu nhân tính và lý trí, chứ đừng nói đến lẽ thật. Hơn nữa, đối với những người này, Đức Chúa Trời hữu hình và có thật càng không thể tin được, vậy mà họ coi Đức Chúa Trời vô hình và mơ hồ là đáng tin nhất và hài lòng nhất. Điều họ tìm kiếm không phải là lẽ thật thực sự, cũng không phải là thực chất của đời sống; càng không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời. Đúng hơn, họ tìm kiếm sự phấn khích. Bất cứ thứ gì có thể giúp họ thỏa mãn những ham muốn của bản thân đều, không chút nghi ngờ, là những gì họ tin và những gì họ theo đuổi. Họ chỉ tin vào Đức Chúa Trời để thỏa mãn những ham muốn của bản thân mình, chứ không để tìm kiếm lẽ thật. Chẳng phải những kẻ đó là kẻ làm ác sao? Họ cực kỳ tự tin và họ hoàn toàn không tin rằng Đức Chúa Trời trên trời sẽ hủy diệt “những người tốt” như chính họ. Thay vào đó, họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cho phép họ ở lại và, hơn nữa, sẽ ban thưởng hậu hĩnh cho họ do đã làm nhiều việc cho Đức Chúa Trời và thể hiện khá nhiều “lòng trung thành” đối với Ngài. Nếu họ cũng theo đuổi Đức Chúa Trời hữu hình, thì ngay khi những ham muốn của họ không được đáp ứng, họ sẽ ngay lập tức chống trả Đức Chúa Trời hoặc nổi cơn thịnh nộ. Họ thể hiện mình là những con chó nhỏ hèn hạ luôn luôn chỉ tìm cách thỏa mãn ham muốn của bản thân mình; họ không phải là những con người chính trực theo đuổi lẽ thật. Những người như thế được gọi là những kẻ ác đi theo Đấng Christ. Những ai không tìm kiếm lẽ thật thì không thể tin lẽ thật, và càng không thể nhận thức được kết cục tương lai của nhân loại, bởi họ không tin bất cứ công việc hoặc lời nào của Đức Chúa Trời hữu hình – và điều này bao gồm việc không thể tin vào đích đến tương lai của nhân loại. Do đó, ngay cả khi họ đi theo Đức Chúa Trời hữu hình, họ vẫn phạm tội và không hề tìm kiếm lẽ thật, họ cũng không thực hành lẽ thật mà Ta yêu cầu. Những ai không tin rằng mình sẽ bị hủy diệt, ngược lại, chính là những người sẽ bị hủy diệt. Tất cả họ đều tin bản thân mình rất thông minh, và họ nghĩ rằng chính họ là những người thực hành lẽ thật. Họ coi những hành vi xấu xa của mình là lẽ thật và do đó quý trọng nó. Những kẻ ác như thế rất tự tin; họ xem lẽ thật là giáo lý và xem những hành động xấu xa của mình là lẽ thật, nhưng cuối cùng, họ chỉ có thể gặt những gì họ đã gieo. Con người càng tự tin và càng kiêu ngạo ngông cuồng, thì họ càng không thể có được lẽ thật; con người càng tin vào Đức Chúa Trời trên trời, thì họ càng chống đối Đức Chúa Trời. Đây là những kẻ sẽ bị trừng phạt. Trước khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi, việc từng loại người chịu trừng phạt hoặc được ban thưởng sẽ được quyết định tùy theo việc họ có tìm kiếm

lẽ thật, việc họ có biết đến Đức Chúa Trời, và việc họ có thể quy phục Đức Chúa Trời hữu hình hay không. Những ai đã hầu việc Đức Chúa Trời hữu hình, nhưng lại không biết đến Ngài hoặc tuân phục Ngài, đều thiếu lẽ thật. Những kẻ như thế là những kẻ làm ác, và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ là đối tượng bị trừng phạt; hơn nữa, họ sẽ bị trừng phạt theo những hành vi xấu xa của mình. Đức Chúa Trời là để cho con người tin vào, và Ngài cũng xứng đáng để họ tuân theo. Những ai chỉ có đức tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình là những người không tin vào Đức Chúa Trời và không thể tuân phục Đức Chúa Trời. Nếu những người này vẫn không thể cố gắng để tin vào Đức Chúa Trời hữu hình trước thời điểm công tác chinh phục của Ngài hoàn thành, và tiếp tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời hữu hình trong xác thịt, thì “những kẻ mơ hồ” này sẽ, không chút nghi ngờ, trở thành đối tượng của sự hủy diệt. Cũng giống như một vài người trong số các người – bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng lại không thể thực hành lẽ thật trong sự tuân phục Đức Chúa Trời nhập thể, thì cuối cùng sẽ trở thành đối tượng của sự loại bỏ và hủy diệt. Hơn nữa, bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời hữu hình, ăn uống lẽ thật được Ngài bày tỏ trong khi cũng đi tìm Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình, sẽ càng dễ bị hủy diệt hơn trong tương lai. Không ai trong số những người này sẽ có thể còn sót lại đến thời điểm sự nghỉ ngơi tới sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, mà cũng không một cá nhân nào giống như những người này vẫn còn sống sót trong thời điểm của sự nghỉ ngơi đó. Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài. Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thầy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với

bất kỳ vật tạo tạo nào. Hiện nay có nhiều người không thể nhận thức được đích đến trong tương lai của nhân loại và họ không tin vào những lời Ta phán. Tất cả những ai không tin, cũng như những ai không thực hành lẽ thật, đều là những con quỷ!

Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết

cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bất kỳ ai không tin Đức Chúa Trời trong xác thịt đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể trao lương tâm và tình yêu cho kẻ thù, thì chẳng phải người thiếu ý thức về sự công chính sao? Nếu người hòa hợp với những ai Ta khinh ghét và với những điều Ta không đồng ý, và vẫn còn dành tình yêu hay cảm xúc cá nhân cho chúng, thì chẳng phải là người bất tuân sao? Chẳng phải người đang cố tình chống đối Đức Chúa Trời sao? Người như thế có sở hữu lẽ thật không? Nếu con người trao lương tâm cho kẻ thù, tình yêu cho ma quỷ, và lòng thương xót cho Sa-tan, thì chẳng phải họ đang cố tình làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời sao? Những ai chỉ tin vào Jêsus và không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt, cũng như những ai ngoài miệng tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời nhập thể nhưng lại làm điều ác, đều là những kẻ địch lại Đấng Christ – chứ đừng nói đến những người thậm chí còn không tin vào Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bốn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che

đầy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi. Một khi nhân loại đi đúng hướng, con người sẽ có đời sống bình thường. Tất cả họ sẽ làm nhiệm vụ tương ứng của riêng mình và tuyệt đối trung tín với Đức Chúa Trời. Họ sẽ hoàn toàn loại bỏ sự bất tuân và tâm tính bại hoại của mình, và họ sẽ sống cho Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, không có sự bất tuân và chống đối. Tất cả họ sẽ có thể hoàn toàn tuân phục Đức Chúa Trời. Đây sẽ là đời sống của Đức Chúa Trời và loài người; sẽ là đời sống trong vương quốc, và sẽ là đời sống trong sự nghỉ ngơi.

Những ai kéo con cái và người thân hoàn toàn không tin đạo đến nhà thờ đều vô cùng ích kỷ, và họ chỉ đang phô bày sự tử tế. Những người này chỉ tập trung vào việc tỏ ra yêu thương, bất kể họ có tin hay không và bất kể đó là ý muốn của Đức Chúa Trời hay không. Một vài người đưa vợ mình đến trước Đức Chúa Trời, hoặc kéo cha mẹ mình đến trước Đức Chúa Trời, và dù Đức Thánh Linh có đồng ý với điều này hoặc có đang làm việc trong họ hay không, họ vẫn mù quáng tiếp tục “chọn những người tài năng” cho Đức Chúa Trời. Có thể đạt được những lợi ích gì từ việc dành lòng tốt cho những con người không tin này? Ngay cả khi họ, những người không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh, đấu tranh để đi theo Đức Chúa Trời, họ vẫn không thể được cứu như con người vẫn tưởng. Những ai có thể nhận được sự cứu rỗi đều không thực sự quá dễ dàng để có được nó. Những người chưa trải qua công tác và các thử luyện của Đức Thánh Linh, và chưa được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện, thì hoàn toàn không thể được trở nên trọn vẹn. Do đó, từ giây phút họ bắt đầu đi theo Đức Chúa Trời trên danh nghĩa, thì những người đó đã thiếu sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Xét điều kiện và tình trạng thực tế của họ, họ hoàn toàn không thể được trở nên trọn vẹn. Vì thế, Đức Thánh Linh quyết định không dành nhiều năng lượng cho họ, Ngài cũng không ban cho họ bất kỳ sự khai sáng hoặc hướng dẫn họ trong bất kỳ đường lối nào; Ngài đơn thuần chỉ cho phép họ đi theo sau, và cuối cùng sẽ mặc khải kết cục của họ – thế là đủ. Sự nhiệt thành

và những ý định của loài người đến từ Sa-tan, và không có cách nào những thứ này có thể hoàn thành công tác của Đức Thánh Linh. Bất kể tình trạng con người như thế nào, họ phải có công tác của Đức Thánh Linh. Con người có thể làm cho con người trọn vẹn được không? Tại sao một người chồng yêu vợ của mình? Và tại sao một người vợ yêu chồng của mình? Tại sao con cái hiếu thảo với cha mẹ mình? Và tại sao cha mẹ thương yêu con cái của mình? Con người thực sự áp ủ những ý định gì? Chẳng phải ý định của họ là để thỏa mãn những kế hoạch riêng và những ham muốn ích kỷ của họ sao? Họ có thực sự muốn hành động vì lợi ích cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời không? Họ có đang thực sự hành động vì lợi ích cho công tác của Đức Chúa Trời không? Ý định của họ là để hoàn thành bổn phận của một vật tạo phải không? Những ai, kể từ giây phút họ bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, đã không thể có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh, thì không bao giờ có thể có được công tác của Đức Thánh Linh; những người này đã được chỉ định là những đối tượng sẽ bị hủy diệt. Cho dù người ta có dành bao nhiêu tình yêu cho những người đó, thì điều đó không thay thế được công tác của Đức Thánh Linh. Sự nhiệt thành và tình yêu của con người đại diện cho những ý định của con người, nhưng không thể đại diện cho những ý định của Đức Chúa Trời, chúng cũng không thể thay thế cho công tác của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi con người dành tình yêu và lòng thương xót nhiều nhất có thể cho những ai tin Đức Chúa Trời trên danh nghĩa và giả vờ đi theo Ngài mà không biết tin vào Đức Chúa Trời thực sự có nghĩa là gì, thì họ sẽ vẫn không có được sự cảm thông của Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ không có được công tác của Đức Thánh Linh. Ngay cả những người đi theo Đức Chúa Trời một cách chân thành là người có phẩm chất kém và không thể hiểu được nhiều lẽ thật, thì họ vẫn có thể thỉnh thoảng có được công tác của Đức Thánh Linh; tuy nhiên, những ai có phẩm chất khá tốt, nhưng lại không tin một cách chân thành, thì hoàn toàn không thể có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Hoàn toàn không có khả năng cứu rỗi với những người như thế. Ngay cả khi họ đọc lời Đức Chúa Trời hoặc thỉnh thoảng nghe các bài giảng, hoặc thậm chí hát ngợi khen Đức Chúa Trời, thì cuối cùng họ sẽ không thể sống sót đến thời điểm của sự nghỉ ngơi. Liệu con người có mưu cầu một cách sốt sắng không được quyết định bởi việc những người khác phán xét họ như thế nào hoặc những người xung quanh nhìn họ ra sao, mà bởi liệu Đức Thánh Linh có làm việc trên họ và họ đã có được sự hiện diện của Đức Thánh Linh hay không. Hơn nữa, điều đó phụ thuộc vào việc tâm tính của họ có thay đổi hay không và vào việc họ đã có được chút hiểu biết nào về Đức Chúa Trời sau khi trải qua công tác của Đức Thánh Linh trong một giai đoạn nào đó hay không. Nếu Đức Thánh Linh làm việc trên một con người, thì tâm tính của người này sẽ dần dần

thay đổi, và quan điểm của họ về việc tin vào Đức Chúa Trời sẽ dần dần trở nên rõ ràng hơn. Bất kể con người đi theo Đức Chúa Trời bao lâu, miễn là họ đã thay đổi, thì điều đó có nghĩa là Đức Thánh Linh đang làm việc trên họ. Nếu họ không thay đổi, thì điều đó có nghĩa là Đức Thánh Linh hiện không làm việc trên họ. Ngay cả khi những người này có tham gia hầu việc, thì động cơ khiến họ làm như vậy là mong muốn có được vận may. Chỉ thỉnh thoảng hầu việc không thể thay thế việc kinh qua một sự thay đổi trong tâm tính họ. Cuối cùng, họ sẽ vẫn bị hủy diệt, bởi trong vương quốc sẽ không cần những kẻ phục vụ, cũng sẽ không cần bất kỳ ai có tâm tính không thay đổi để hầu việc những người đã được hoàn thiện và những người trung tín với Đức Chúa Trời. Những lời được nói trong quá khứ: “Khi một người tin Chúa, thì sự may mắn sẽ mỉm cười với cả gia đình họ” phù hợp với Thời đại Ân điển, nhưng không liên quan tới đích đến của nhân loại. Chúng chỉ thích hợp cho một giai đoạn trong Thời đại Ân điển. Nghĩa rộng của những lời này hướng đến sự bình an và các phước lành về vật chất mà con người đã tận hưởng; chúng không có nghĩa là cả gia đình của một người tin Chúa sẽ được cứu, chúng cũng không có nghĩa là khi một người có được sự may mắn, thì cả gia đình họ cũng có thể được đưa vào sự nghỉ ngơi. Việc con người nhận được các phước lành hoặc chịu sự bất hạnh được quyết định tùy theo thực chất của họ, chứ không tùy theo bất kỳ thực chất chung nào mà con người có thể chia sẻ với những người khác. Kiểu nói hoặc quy tắc đó hoàn toàn không được chấp nhận trong vương quốc. Nếu một người cuối cùng có thể sống sót, đó là vì họ đã đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu một người cuối cùng không thể ở lại cho tới thời điểm của sự nghỉ ngơi, đó là vì họ đã bất tuân đối với Đức Chúa Trời và không thỏa mãn được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Mỗi người có một đích đến thích hợp. Những đích đến này được quyết định dựa trên thực chất của mỗi cá nhân, và hoàn toàn không liên quan gì đến người khác. Một hành vi xấu xa của đứa con không thể chuyển sang cho cha mẹ của nó, cũng như sự công chính của đứa con không thể chia sẻ với cha mẹ của nó. Một hành vi xấu xa của cha mẹ không thể chuyển sang cho con cái của họ, cũng như sự công chính của cha mẹ không thể chia sẻ với con cái của họ. Mọi người gánh lấy tội lỗi của riêng mình, và mọi người tận hưởng vận may của riêng mình. Không ai có thể thay thế cho người khác; đây là sự công chính. Theo quan điểm của con người, nếu cha mẹ được may mắn, thì con cái của họ cũng có thể được, và nếu con cái phạm tội, thì cha mẹ chúng phải chuộc những tội lỗi đó. Đây là quan điểm của con người và cách làm của con người; đó không phải là quan điểm của Đức Chúa Trời. Kết cục của mỗi người được quyết định dựa trên thực chất đến từ hành vi của họ, và nó luôn luôn được quyết định một cách tương xứng. Không ai có thể gánh tội của người khác; còn hơn thế

nữa, không ai có thể nhận hình phạt thay cho người khác. Điều này là chắc chắn. Sự quan tâm của cha mẹ dành cho con cái không ngụ ý là họ có thể làm những việc công chính thay cho con cái họ, còn lòng hiếu thảo của một đứa con đối với cha mẹ không có nghĩa là chúng có thể làm những việc công chính thay cho cha mẹ chúng. Đây là ý nghĩa thực sự của những lời sau: “Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại”. Con người không thể đem những đứa con làm điều ác của họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên tình yêu sâu sắc họ dành cho chúng, cũng không ai có thể đem vợ (hoặc chồng) họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên hành vi công chính của bản thân mình. Đây là một quy tắc quản trị; không thể có ngoại lệ nào cho bất kỳ ai. Cuối cùng, người làm điều công chính là người làm điều công chính, và kẻ làm ác là kẻ làm ác. Người công chính cuối cùng sẽ được phép sống sót, trong khi những kẻ làm ác sẽ bị hủy diệt. Người thánh khiết thì thánh khiết; họ không phải là nhơ nhớp. Kẻ nhơ nhớp thì nhơ nhớp, và không một phần nào trong chúng là thánh khiết. Những ai sẽ bị hủy diệt đều là những kẻ gian ác, và những ai sẽ sống sót đều là những người công chính – ngay cả khi con cái của những kẻ gian ác có làm những việc công chính, và ngay cả khi cha mẹ của những người công chính có làm những việc xấu xa. Không có sự liên quan nào giữa một người chồng tin đạo và một người vợ không tin, và không có sự liên quan nào giữa con cái tin đạo và cha mẹ không tin; hai loại người này hoàn toàn không tương hợp. Trước khi bước vào sự nghỉ ngơi, con người có những thân bằng quyến thuộc, nhưng một khi một người đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì họ sẽ không còn bất kỳ thân bằng quyến thuộc nào để nói đến. Những ai làm bổn phận của mình là kẻ thù của những người không làm; những ai yêu mến Đức Chúa Trời và những ai ghét Ngài thì đối nghịch với nhau. Những ai sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và những ai sẽ bị hủy diệt là hai loại tạo vật không tương hợp. Các tạo vật hoàn thành bổn phận của mình sẽ có thể sống sót, trong khi những kẻ không hoàn thành bổn phận của mình sẽ trở thành đối tượng của sự hủy diệt; hơn nữa, điều này sẽ kéo dài đến đời đời. Người có yêu chồng mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có yêu vợ mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Người có hiếu thảo với cha mẹ không tin đạo của mình để hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo không? Quan điểm đó của con người về việc tin vào Đức Chúa Trời là đúng hay sai? Tại sao người tin vào Đức Chúa Trời? Người mong muốn đạt được điều gì? Người yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào? Những ai không thể hoàn thành bổn phận của mình với vai trò là một vật thọ tạo, và những ai không thể nỗ lực hết mình, sẽ trở thành những đối

tượng của sự hủy diệt. Có những mối quan hệ thuộc thể tồn tại giữa những con người của ngày hôm nay, cũng như những mối quan hệ huyết thống, nhưng trong tương lai, những điều này sẽ hết thảy bị phá vỡ. Những kẻ tin Đức Chúa Trời và những kẻ không tin thì không tương hợp; đúng hơn, họ đối lập nhau. Những người ở trong sự nghỉ ngơi sẽ tin rằng có một Đức Chúa Trời và sẽ tuân phục Đức Chúa Trời, trong khi những kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt. Những gia đình sẽ không còn tồn tại trên đất; thì làm sao có những mối quan hệ giữa cha mẹ hoặc con cái hoặc vợ chồng được? Chính sự không tương hợp giữa tin và không tin cũng đã hoàn toàn cắt đứt những mối quan hệ thuộc thể như thế!

Ban đầu không có gia đình nào giữa loài người; chỉ một người nam và một người nữ tồn tại – hai loại người khác nhau. Không có quốc gia nào, chớ đừng nói đến gia đình, nhưng do sự bại hoại của loài người, tất cả các dân tộc đã tự tổ chức thành những bộ tộc riêng lẻ, sau này phát triển thành các đất nước và các quốc gia. Các đất nước và các quốc gia này gồm có các gia đình nhỏ riêng lẻ, và theo cách này, tất cả các loại người đã được phân bố giữa các chủng tộc khác nhau dựa trên những khác biệt về ngôn ngữ và sự phân chia ranh giới. Thực ra, dù có bao nhiêu chủng tộc trên thế giới, loài người chỉ có một tổ tiên. Lúc ban đầu, chỉ có hai loại người, và hai loại này là người nam và người nữ. Tuy nhiên, do sự tiến triển trong công tác của Đức Chúa Trời, dòng chảy của lịch sử, và những thay đổi về địa lý, hai loại người này đã phát triển thành nhiều loại người hơn ở các mức độ khác nhau. Về cơ bản, bất kể có bao nhiêu chủng tộc đã tạo nên loài người, thì tất cả nhân loại vẫn là sự sáng thế của Đức Chúa Trời. Bất kể con người thuộc về chủng tộc nào, họ đều là các vật thọ tạo của Ngài; họ đều là con cháu của A-đam và Ê-va. Mặc dù họ không được tạo ra bởi bàn tay của Đức Chúa Trời, nhưng họ là con cháu của A-đam và Ê-va, những người do đích thân Đức Chúa Trời tạo dựng nên. Bất kể con người thuộc hữu thể nào, họ đều là những vật thọ tạo của Ngài; vì họ thuộc về loài người, được tạo dựng bởi Đức Chúa Trời, nên đích đến của họ là thứ mà loài người nên có, và họ được phân chia theo các quy tắc tổ chức con người. Điều đó có nghĩa là, xét cho cùng, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những người hành nghĩa đều là các vật thọ tạo. Cuối cùng các vật thọ tạo phạm tội sẽ bị hủy diệt, và các vật thọ tạo làm những việc hành nghĩa sẽ tồn tại. Đây là sự sắp xếp phù hợp nhất cho hai loài thọ tạo này. Kẻ làm ác không thể, vì sự bất tuân của mình, phủ nhận rằng mặc dù họ là các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, họ đã bị Sa-tan nắm giữ, và do đó không thể được cứu. Các vật thọ tạo hành xử một cách công chính không thể, dựa trên sự thật rằng họ sẽ sống sót, phủ nhận rằng họ đã được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, tuy nhiên đã nhận được sự cứu rỗi sau khi đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Những kẻ làm ác là

những vật thọ tạo không vâng phục Đức Chúa Trời; chúng là những vật thọ tạo không thể được cứu và đã bị Sa-tan bắt giữ hoàn toàn. Con người phạm tội cũng là con người; họ là những người đã bị làm cho bại hoại đến cùng cực, và là những người không thể được cứu. Chính vì họ cũng là các vật thọ tạo, con người có hành vi công chính cũng đã bị làm cho bại hoại, nhưng họ là những người sẵn sàng rũ bỏ tâm tính bại hoại của mình và trở nên có khả năng tuân phục Đức Chúa Trời. Những người có hành vi công chính không phải đầy sự công chính; đúng hơn, họ đã nhận được sự cứu rỗi và đã rũ bỏ tâm tính bại hoại của mình; họ có thể tuân phục Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ sẽ đứng vững, tuy vậy điều đó không có nghĩa là họ chưa bao giờ bị Sa-tan làm cho bại hoại. Sau khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, giữa mọi tạo vật của Ngài, thì sẽ có những người bị hủy diệt và những người sống sót. Đây là một xu hướng tất yếu trong công tác quản lý của Ngài; không ai có thể phủ nhận được điều này. Những kẻ làm ác sẽ không được sống sót; những ai tuân phục và đi theo Đức Chúa Trời tới cùng thì chắc chắn sống sót. Vì công tác này nằm trong sự quản lý loài người, nên sẽ có những người ở lại và những người bị loại bỏ. Đây là các kết cục khác nhau cho những loại người khác nhau, và chúng là sự sắp đặt phù hợp nhất cho các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Sự sắp đặt cuối cùng cho loài người là phân chia họ bằng cách làm đổ vỡ các gia đình, làm tiêu tan các quốc gia và phá bỏ biên giới giữa các quốc gia trong một sự sắp đặt không có gia đình hoặc biên giới giữa các quốc gia, bởi con người, xét cho cùng, là dòng dõi của một tổ tiên và là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, những vật thọ tạo làm ác đều sẽ bị hủy diệt, và những vật thọ tạo vâng lời Đức Chúa Trời sẽ sống sót. Bằng cách này, sẽ không có gia đình, không có các nước, và đặc biệt là không có quốc gia trong thời gian nghỉ ngơi sắp tới; loại nhân loại này sẽ là loại nhân loại thánh khiết nhất. Ban đầu A-đam và Ê-va được tạo dựng nên để loài người có thể chăm sóc muôn vật trên đất; con người ban đầu là chủ của muôn vật. Ý định của Đức Giê-hô-va trong việc tạo dựng nên con người là cho phép họ tồn tại trên đất và chăm sóc muôn vật trên đất, bởi loài người ban đầu chưa bị làm cho bại hoại và không có khả năng phạm tội. Tuy nhiên, sau khi con người đã trở nên bại hoại, thì họ không còn là những người chăm sóc muôn vật nữa. Mục đích sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là để khôi phục lại chức năng này của loài người, để khôi phục lại lý trí ban đầu và sự vâng phục ban đầu của loài người; loài người ở trong sự nghỉ ngơi sẽ chính là biểu tượng cho kết quả mà Đức Chúa Trời hy vọng đạt được qua công tác cứu rỗi của Ngài. Mặc dù sẽ không còn là một đời sống như đời sống trong Vườn Địa Đàng, nhưng thực chất của nó sẽ là như nhau; loài người sẽ không đơn thuần là bản thân không bị bại hoại trước đây của họ, mà đúng hơn là một nhân loại đã trở nên bại hoại và

sau đó nhận được sự cứu rỗi. Những ai đã nhận được sự cứu rỗi cuối cùng sẽ (nghĩa là, sau khi công tác của Đức Chúa Trời hoàn tất) bước vào sự nghỉ ngơi. Tương tự như vậy, kết cục của những kẻ đã bị trừng phạt cuối cùng cũng sẽ hoàn toàn được tỏ lộ, và họ sẽ chỉ bị hủy diệt sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã kết thúc. Nói cách khác, sau khi công tác của Ngài đã được hoàn tất, những kẻ làm ác và những ai đã được cứu hết thảy sẽ được phơi bày, bởi công việc phơi bày tất cả các loại người (dù họ là những kẻ làm ác hoặc trong số những người được cứu) sẽ được thực hiện đồng thời đối với mọi người. Những kẻ làm ác sẽ bị loại bỏ, và những ai được phép ở lại sẽ đồng thời được tỏ lộ. Do đó, kết cục của tất cả các loại người sẽ được tỏ lộ cùng một lúc. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép nhóm người đã được cứu rỗi bước vào sự nghỉ ngơi trước khi gạt những kẻ làm ác sang một bên và phán xét hoặc trừng phạt chúng từng chút một; điều đó không đúng sự thật. Khi những kẻ làm ác bị hủy diệt và những người có thể sống sót bước vào sự nghỉ ngơi, thì công tác của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ sẽ hoàn tất. Sẽ không có thứ tự ưu tiên nào giữa những người nhận được các phước lành và những người phải chịu sự bất hạnh; những ai nhận được các phước lành sẽ sống đời đời, còn những ai phải chịu sự bất hạnh sẽ bị diệt vong đời đời. Hai bước công tác này sẽ được hoàn thành cùng một lúc. Chính do sự hiện hữu của những kẻ bất tuân mà sự công chính của những người vâng phục sẽ được tỏ lộ, và chính vì có những người đã nhận được các phước lành mà sự bất hạnh kẻ làm ác phải chịu đựng vì hành vi gian ác của chúng sẽ được tỏ lộ. Nếu Đức Chúa Trời không phơi bày những kẻ làm ác, thì những người thành tâm tuân phục Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ nhìn thấy mặt trời; nếu Đức Chúa Trời không đem những người tuân phục Ngài tới một đích đến phù hợp, thì những kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ nhận được những sự báo ứng đích đáng. Đây là tiến trình làm việc của Đức Chúa Trời. Nếu Ngài không thực hiện công tác phạt ác thưởng thiện này, thì các loài thọ tạo của Ngài sẽ không bao giờ có thể bước vào những đích đến tương ứng của họ. Một khi nhân loại đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì những kẻ làm ác cũng đã bị hủy diệt và toàn thể nhân loại sẽ đi đúng hướng; tất cả các loại người sẽ ở theo loại của mình phù hợp với các chức năng mà họ cần thực hiện. Chỉ đây mới là ngày nghỉ ngơi của loài người, nó sẽ là xu hướng tất yếu trong sự phát triển của loài người, và chỉ khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi thì thành tựu vĩ đại và cuối cùng của Đức Chúa Trời mới hoàn tất; đây sẽ là đoạn kết trong công tác của Ngài. Công tác này sẽ kết thúc toàn bộ đời sống suy đồi của loài người trong xác thịt, cũng như đời sống của loài người bại hoại. Từ lúc đó, con người sẽ bước vào một cõi mới. Mặc dù tất cả con người sống trong xác thịt, nhưng có sự khác biệt đáng kể giữa thực chất của đời sống và đời sống của loài người bại hoại.

Ý nghĩa của sự tồn tại và ý nghĩa của sự tồn tại con người bại hoại cũng khác nhau. Dù rằng đây sẽ không phải là đời sống của một loại người mới, nhưng có thể nói đó là đời sống của một nhân loại đã nhận được sự cứu rỗi, cũng như một đời sống đã lấy lại được nhân tính và lý trí. Đây là những người đã từng bất tuân với Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời chinh phục và rồi được Ngài cứu; đây là những người đã làm ô danh Đức Chúa Trời rồi sau đó làm chứng về Ngài. Sự tồn tại của họ, sau khi trải qua thử thách của Ngài và sống sót, là sự tồn tại có ý nghĩa nhất; họ là những người làm chứng về Đức Chúa Trời trước Sa-tan, và là những người xứng đáng để được sống. Những kẻ sẽ bị hủy diệt là những kẻ không thể làm chứng về Đức Chúa Trời và không xứng đáng để sống tiếp. Sự hủy diệt sẽ là kết quả của hành vi gian ác của họ, và sự hủy diệt như thế là đích đến tốt nhất cho họ. Trong tương lai, khi loài người bước vào cõi tươi đẹp, thì sẽ không có mối quan hệ nào giữa chồng và vợ, giữa cha và con gái, hay mẹ và con trai mà con người tưởng tượng họ sẽ tìm thấy. Khi đó, từng người sẽ đi theo loại của mình, và gia đình cũng đã hoàn toàn bị phá vỡ. Sau khi bị thất bại hoàn toàn, Sa-tan sẽ không bao giờ quấy phá loài người nữa, và con người sẽ không còn tâm tính xấu xa bại hoại. Những kẻ bất tuân đó cũng đã bị hủy diệt, và chỉ những người tuân phục mới được ở lại. Vậy thì, rất ít gia đình sẽ sống sót nguyên vẹn; làm sao những mối quan hệ thuộc thể có thể tiếp tục tồn tại? Đời sống trong xác thịt trước đây của loài người sẽ hoàn toàn bị cấm; thì làm sao những mối quan hệ thuộc thể khi ấy lại có thể tồn tại giữa con người? Không có tâm tính Sa-tan bại hoại, thì đời sống con người sẽ không còn là đời sống cũ trong quá khứ, mà là một đời sống mới. Cha mẹ sẽ mất con cái, và con cái sẽ mất cha mẹ. Chồng sẽ mất vợ, và vợ sẽ mất chồng. Hiện nay, những mối quan hệ thuộc thể đang tồn tại giữa con người, nhưng chúng sẽ không còn nữa một khi mọi người đã bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có loại nhân loại này sẽ sở hữu sự công chính và sự thánh khiết; chỉ có loại nhân loại này mới có thể thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã dựng nên con người và đặt họ trên đất, và Ngài đã dẫn dắt họ kể từ đó. Sau đó Ngài cứu họ và phục vụ với vai trò là một của lễ chuộc tội cho loài người. Cuối cùng, Ngài vẫn phải chinh phục loài người, cứu con người một cách hoàn toàn, và khôi phục họ trở lại như ban đầu. Đây là công tác mà Ngài đã tiến hành từ khi bắt đầu – khôi phục loài người trở lại hình ảnh và hình dạng ban đầu của họ. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và khôi phục hình dáng ban đầu của con người, điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất và giữa mọi loài thọ tạo. Loài người đã đánh mất lòng kính sợ Đức Chúa Trời sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, và cả chức năng được ban cho các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, do đó đã trở thành kẻ thù không vâng lời Đức Chúa Trời.

Sau đó loài người sống dưới quyền của Sa-tan và tuân theo mệnh lệnh của Sa-tan; vì thế, Đức Chúa Trời không có cách nào để làm việc giữa các vật thọ tạo của Ngài, và càng không thể giành được sự kính sợ của họ. Con người được Đức Chúa Trời tạo dựng, và phải thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng họ đã thực sự quay lưng lại với Ngài và thay vào đó lại thờ phượng Sa-tan. Sa-tan đã trở thành thần tượng trong lòng họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã mất đi vị thế của Ngài trong lòng họ, điều đó có nghĩa rằng Ngài đã mất đi ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài. Do đó, để khôi phục ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài, Ngài phải khôi phục hình dạng ban đầu của họ và loại bỏ tâm tính bại hoại của loài người. Để giành lại con người từ Sa-tan, Ngài phải cứu họ ra khỏi tội lỗi. Chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể dần dần khôi phục hình dạng và chức năng ban đầu của họ, và cuối cùng, khôi phục vương quốc của Ngài. Sự hủy diệt sau cùng đối với các con trai của sự bất tuân sẽ được thực hiện để cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời tốt hơn và sống tốt hơn trên đất. Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên con người, nên Ngài sẽ làm cho họ thờ phượng Ngài; Bởi vì Ngài muốn khôi phục chức năng ban đầu của loài người, nên Ngài sẽ khôi phục nó trọn vẹn và không có bất kỳ sự pha trộn nào. Khôi phục thẩm quyền của Ngài có nghĩa là làm cho con người thờ phượng Ngài và tuân phục Ngài; điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ làm cho con người sống vì Ngài và khiến kẻ thù của Ngài bị diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài. Điều đó có nghĩa rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến tất cả những gì thuộc về Ngài tiếp tục tồn tại giữa con người mà không có sự chống đối của bất kỳ ai. Vương quốc Đức Chúa Trời muốn thiết lập là vương quốc của chính Ngài. Nhân loại Ngài mong muốn là một nhân loại sẽ thờ phượng Ngài, một nhân loại sẽ tuân phục Ngài hoàn toàn và bày tỏ sự vinh hiển của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không cứu loài người bại hoại, thì ý nghĩa đằng sau sự sáng tạo loài người của Ngài sẽ bị mất đi; Ngài sẽ không còn thẩm quyền giữa con người, và vương quốc của Ngài sẽ không còn có thể tồn tại trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt những kẻ thù không vâng phục Ngài, thì Ngài sẽ không thể có được sự vinh hiển trọn vẹn của Ngài, mà Ngài cũng không thể thiết lập vương quốc của Ngài trên đất. Đây sẽ là những dấu hiệu của sự hoàn thành công tác của Ngài và thành tựu vĩ đại của Ngài: hủy diệt hoàn toàn những ai trong loài người không vâng phục Ngài, và đem vào sự nghỉ ngơi đối với những ai đã được trở nên trọn vẹn. Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bổn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai

chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khốc tan đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH

IV

(NĂM 1994 ĐẾN NĂM 1997, NĂM 2003 ĐẾN NĂM 2005)

Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus, Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất

Người có ao ước được nhìn thấy Jêsus? Người có ao ước được sống cùng Jêsus? Người có ao ước được nghe những lời Jêsus phán? Nếu vậy, người sẽ nghinh đón sự trở lại của Jêsus như thế nào? Người có sẵn sàng không? Người sẽ nghinh đón sự trở lại của Jêsus theo cách thức nào? Ta nghĩ rằng mỗi anh chị em đi theo Jêsus đều muốn nghinh đón Ngài thật tốt. Nhưng các người đã cân nhắc điều này chưa: Các người sẽ thật sự nhận biết Jêsus khi Ngài quay trở lại chứ? Các người sẽ thật sự hiểu mọi điều Ngài phán chứ? Các người sẽ thật sự chấp nhận một cách vô điều kiện tất cả công tác mà Ngài làm chứ? Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết về sự trở lại của Jêsus, và tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều chăm chú chờ đợi Ngài đến. Tất cả các người đều chăm chú vào giây phút đó, và sự chân thành của các người thật đáng khen, đức tin của các người thật sự đáng ghen tị, nhưng các người có nhận ra rằng mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng không? Jêsus sẽ trở lại theo cách nào? Các người tin rằng Jêsus sẽ quay trở lại trên một đám mây trắng, nhưng Ta hỏi các người: Đám mây trắng này ám chỉ điều gì? Khi mà rất nhiều người đi theo Jêsus đang chờ đợi sự quay trở lại của Ngài, thì Ngài sẽ giáng thế giữa những người nào? Nếu Jêsus giáng thế ở giữa các người đầu tiên, thì chẳng phải những người khác sẽ cho rằng điều này thật quá bất công sao? Ta biết rằng các người đều rất chân thành và trung thành với Jêsus, nhưng các người đã bao giờ gặp Jêsus chưa? Các người có biết được tâm tính của Ngài không? Các người đã bao giờ sống cùng Ngài chưa? Các người thật sự hiểu về Ngài được bao nhiêu? Một số người sẽ nói rằng những lời này đặt họ vào tình huống lúng túng. Họ sẽ nói rằng: “Con đã đọc hết Kinh Thánh từ đầu chí cuối rất nhiều lần. Sao con có thể không hiểu Jêsus được? Đừng bận tâm đến tâm tính của Jêsus – con thậm chí còn biết cả màu sắc trang phục mà Ngài thích mặc. Chẳng phải Ngài đang xem thường con khi Ngài phán rằng con không hiểu Jêsus sao?” Ta cho rằng người không nên tranh cãi về những vấn đề này; tốt hơn nên bình tâm và thông công về những câu hỏi sau: Trước hết, người có biết thế nào là hiện thực, và thế nào là lý thuyết không? Thứ hai, người có biết thế nào là các quan niệm, và thế nào là lẽ thật không? Thứ ba, người có biết thế nào là tưởng tượng, và thế nào là hiện thực không?

Một số người phủ nhận sự thật rằng họ không hiểu Jêsus. Và cho dù vậy Ta vẫn phán rằng các người không hiểu chút gì về Ngài, và không hiểu một lời nào của Jêsus. Đó là bởi mỗi một người trong các người đi theo Ngài vì những bản ký thuật trong Kinh Thánh, vì những gì người khác đã nói. Các người chưa bao giờ nhìn thấy

Jêsus, đừng nói là sống với Ngài, và thậm chí người còn chưa ở cùng Ngài trong một thời gian ngắn. Như vậy, chẳng phải những hiểu biết của các người về Jêsus không có gì khác ngoài lý thuyết hay sao? Đó chẳng phải là thiếu hiện thực hay sao? Có lẽ một số người đã nhìn thấy chân dung của Jêsus, hoặc một số người đã đích thân đến thăm nhà của Jêsus. Có thể một số người đã chạm vào trang phục của Jêsus. Tuy vậy, hiểu biết của người về Ngài vẫn chỉ là lý thuyết mà không có thực tiễn, kể cả khi người đã đích thân ném món ăn mà Jêsus đã ăn. Cho dù là thế nào đi nữa, người chưa bao giờ nhìn thấy Jêsus, và chưa bao giờ đồng hành cùng Ngài trong hình hài xác thịt, và vì vậy hiểu biết của người về Jêsus sẽ luôn là lý thuyết trống rỗng, thiếu thực tế. Có lẽ những lời của Ta không khiến người quan tâm nhiều, nhưng Ta hỏi người điều này: Mặc dù người có thể đã đọc rất nhiều tác phẩm của tác giả mà người ngưỡng mộ nhất, nhưng người có thể nào hiểu đầy đủ về người đó khi chưa từng dành thời gian ở cạnh họ hay không? Người có biết nhân cách của họ như thế nào không? Người có biết lối sống của họ như thế nào không? Người có biết chút gì về trạng thái cảm xúc của họ không? Người thậm chí không thể hiểu đầy đủ về một người mà người hâm mộ, thì làm sao người có thể hiểu được Chúa Jêsus Christ? Mọi điều người hiểu về Jêsus chỉ toàn là tưởng tượng và quan niệm, và không có lẽ thật hay hiện thực. Điều đó thật đáng ghê tởm và đầy xác thịt. Làm sao một sự hiểu biết như vậy lại có thể giúp người có đủ tư cách nghinh đón sự tái lâm của Jêsus được? Jêsus sẽ không đón nhận những người đầy những ảo tưởng và các quan niệm về xác thịt. Làm sao những người không hiểu về Jêsus lại có thể phù hợp để trở thành những tín đồ của Ngài?

Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các người có ước được biết bản chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không mưu cầu lẽ thật của sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu thuần túy vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này về bản chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc niềm

tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Niềm tin này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jê-sus sao? Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay không, thì Ta phán rằng các người đang sống trên bờ vực của cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si hết thảy đều có khả năng chống đối Jê-sus, từ chối Jê-sus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jê-sus hết thảy đều có thể từ chối Ngài và thóa mạ Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự tái lâm của Jê-sus là sự lừa dối của Satan, và sẽ càng nhiều người chỉ trích việc Jê-sus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các người sợ hãi sao? Những gì các người đối mặt sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jê-sus đã bày tỏ. Người có thể nhận được gì từ Jê-sus nếu người quá mù mịt? Làm sao người có thể hiểu được công tác của Jê-sus khi Ngài trở lại với xác thịt trên một đám mây trắng, nếu các người cứ ngoan cố không nhận ra những sai lầm của mình? Ta phán với các người điều này: Những người không nhận lãnh lẽ thật, nhưng vẫn mù quáng chờ đợi Jê-sus đến trên đám mây trắng, chắc chắn sẽ báng bổ Đức Thánh Linh, và họ là loại người sẽ bị hủy diệt. Các người chỉ đơn thuần ước ao có được ân điển của Jê-sus, và chỉ muốn tận hưởng cõi thiên đàng hạnh phúc, nhưng các người lại chưa bao giờ vâng phục những lời Jê-sus phán, và chưa bao giờ nhận lãnh lẽ thật mà Jê-sus bày tỏ khi Ngài quay trở lại với xác thịt. Các người sẽ có vật hi sinh gì để đổi lấy việc Jê-sus quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là sự chân thành khi mà các người liên tục phạm tội, và rồi thốt lên lời xưng tội, hết lần này đến lần khác không? Các người sẽ dâng tế lễ gì cho Jê-sus, Đấng quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là những năm làm việc để các người tâng bốc chính mình? Các người sẽ có gì để khiến Jê-sus tái lâm tin tưởng mình? Phải chăng là bản tính kiêu ngạo của các người, thứ không vâng phục bất kỳ lẽ thật nào?

Lòng trung thành của các người chỉ ở lời nói mà thôi, kiến thức của các người chỉ đơn thuần thuộc về trí óc và quan niệm, những lao nhọc của các người chỉ nhằm đạt được những phước lành của thiên đàng, vậy thì đức tin của các người hẳn phải như thế nào? Thậm chí ngày nay, các người vẫn bỏ ngoài tai từng lời lẽ thật. Các

người không biết Đức Chúa Trời là gì, các người không biết Đấng Christ là gì, các người không biết cách tôn kính Đức Giê-hô-va, các người không biết cách bước vào công tác của Đức Thánh Linh, và các người không biết cách phân biệt giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và những sự lừa dối của con người. Người chỉ biết chỉ trích bất kỳ lời của lẽ thật nào Đức Chúa Trời bày tỏ mà không phù hợp với suy nghĩ của chính người. Sự khiêm nhường của người ở đâu? Sự vâng lời của người ở đâu? Lòng trung thành của người ở đâu? Lòng khao khát tìm kiếm lẽ thật của người ở đâu? Lòng tôn kính dành cho Đức Chúa Trời của người ở đâu? Ta phán cùng các người, những người tin vào Đức Chúa Trời chỉ vì các dấu lạ thì chắc chắn là loại người sẽ bị hủy diệt. Những người không có khả năng nhận lãnh những lời của Jêsus, Đấng đã quay trở lại với xác thịt, chắc chắn là con cháu của địa ngục, dòng dõi của thiên sứ trưởng, loại người sẽ phải chịu sự hủy diệt đời đời. Nhiều người có thể không quan tâm đến những gì Ta phán, nhưng Ta vẫn muốn phán với từng người được gọi là thánh đồ đi theo Jêsus rằng, khi các người nhìn thấy tận mắt Jêsus giáng thế từ trời trên một đám mây trắng, đây sẽ là sự xuất hiện công khai của Mặt Trời của sự công chính. Có lẽ đó sẽ là thời điểm vô cùng phấn khích của các người, nhưng các người cần biết rằng thời điểm các người chứng kiến Jêsus giáng thế từ trời cũng là lúc các người xuống địa ngục để chịu trừng phạt. Đó sẽ là thời điểm kết thúc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó sẽ là khi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc trước khi loài người nhìn thấy các dấu lạ, khi chỉ còn sự bày tỏ của lẽ thật. Những người chấp nhận lẽ thật và không tìm kiếm các dấu lạ, và do đó đã được tinh sạch, sẽ trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời và bước vào vòng tay của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người cố chấp với niềm tin rằng “Jêsus không cưỡi trên một đám mây trắng là Christ giả” sẽ phải chịu sự trừng phạt đời đời, bởi vì họ chỉ tin vào Jêsus là Đấng biểu lộ các dấu kỳ, mà không thừa nhận Jêsus là Đấng tuyên bố sự phán xét nghiêm khắc và ban ra con đường thật và sự sống. Và vì vậy chỉ có thể là Jêsus sẽ giải quyết họ khi Ngài công khai tái lâm trên một đám mây trắng. Họ quá ngang bướng, quá tự tin vào bản thân, và quá kiêu ngạo. Làm sao những kẻ suy đồi như vậy có thể được Jêsus ban thưởng? Sự tái lâm của Jêsus là sự cứu rỗi vĩ đại cho những người có khả năng chấp nhận lẽ thật, nhưng với những người không thể chấp nhận lẽ thật, đó là dấu hiệu của sự đoán phạt. Các người nên chọn con đường của riêng mình, và không nên báng bổ Đức Thánh Linh và bác bỏ lẽ thật. Các người không nên là kẻ ngốc nghếch và kiêu ngạo, mà hãy là người vâng phục sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và mong mỏi, tìm kiếm lẽ thật; chỉ có cách này các người mới được lợi. Ta khuyên các người nên bước đi trên con đường tin tưởng vào Đức Chúa

Trời một cách cẩn trọng. Đừng vội kết luận; và hơn thế nữa, đừng quá hồ hững và khinh suất trong niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Các người cần biết rằng, ít nhất, những người tin vào Đức Chúa Trời cần khiêm nhường và tôn kính. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn hếch mũi kiêu ngạo là những kẻ đại dột và ngốc nghếch. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn bắt cần kết luận hay chỉ trích nó là những kẻ đầy lòng kiêu ngạo. Không ai tin vào Jêsus lại có tư cách rửa sả hay chỉ trích những người khác. Tất cả các người đều cần phải trở thành người có ý thức và người chấp nhận lẽ thật. Có lẽ, khi đã nghe về con đường của lẽ thật và đã đọc về lời của sự sống, người tin rằng chỉ có một trong số 10.000 lời này là nhất quán với những niềm tin của người và Kinh Thánh, vậy thì người nên tiếp tục tìm kiếm trong số 10.000 lời này đi. Ta vẫn khuyên người nên khiêm nhường, không nên quá tự tin, và không nên nâng bốc bản thân mình quá cao. Với tấm lòng chứa đựng sự tôn kính Đức Chúa Trời đơn sơ như vậy, người sẽ có được sự sáng vĩ đại hơn. Nếu người cẩn thận xem xét và liên tục suy ngẫm những lời này, người sẽ hiểu chúng có phải là lẽ thật hay không, và chúng có phải là sự sống hay không. Có lẽ, khi chỉ mới đọc vài câu, một số người sẽ mù quáng chỉ trích những lời này, cho rằng: “Điều này chẳng có gì ngoài một chút khai sáng của Đức Thánh Linh”, hoặc: “Đây là Christ giả đến để lừa gạt con người”. Những người nói những điều như vậy thật là bị sự ngu ngốc làm cho mù quáng! Người hiểu quá ít về công việc và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và Ta khuyên người nên bắt đầu lại từ đầu! Các người không được mù quáng chỉ trích những lời Đức Chúa Trời bày tỏ vì sự xuất hiện của các Christ giả trong thời kỳ sau rốt, và người không được trở thành người báng bỏ Đức Thánh Linh vì các người sợ bị lừa dối. Đó chẳng phải là một điều rất đáng tiếc sao? Nếu, sau khi đã xem xét kỹ càng, người vẫn tin rằng những lời này không phải là lẽ thật, không phải là con đường, và không phải là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt, và người sẽ không được phước lành. Nếu người không thể chấp nhận lẽ thật được phán vô cùng dễ hiểu và rõ ràng như thế, thì chẳng phải người không đủ tư cách nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời hay sao? Chẳng phải người là người không đủ phước để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ về điều đó! Đừng hấp tấp và bồng bột, và đừng xem niềm tin vào Đức Chúa Trời chỉ là trò chơi. Hãy suy nghĩ vì đích đến của người, vì triển vọng của người, vì sự sống của người, và đừng đùa giỡn với bản thân mình. Người có thể chấp nhận những lời này không?

Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là những kẻ chống đối của Đức Chúa Trời

Mọi người đều ao ước được nhìn thấy diện mạo thật của Jêsus, và mọi người đều khao khát ở cùng Ngài. Ta không nghĩ bất kỳ anh chị em nào sẽ nói rằng họ không ao ước được nhìn thấy hay ở cùng Jêsus. Trước khi các người nhìn thấy Jêsus – trước khi các người nhìn thấy Đức Chúa Trời nhập thể – có khả năng các người áp ủ đủ mọi ý tưởng, ví dụ như, về ngoại hình của Jêsus, cách nói của Ngài, cách sống của Ngài, và nhiều nữa. Nhưng một khi các người thật sự nhìn thấy Ngài, những ý tưởng của các người sẽ nhanh chóng thay đổi. Tại sao lại như vậy? Các người có muốn biết không? Tư tưởng của con người là điều không thể bỏ qua, điều đó đúng – nhưng còn hơn thế nữa, thực chất của Đấng Christ không cho phép con người thay đổi. Các người nghĩ rằng Đấng Christ bắt tử hay là một hiền nhân, nhưng không ai coi Ngài là một con người bình thường có thực chất thần thánh. Như vậy, nhiều người trong số những kẻ ngày đêm khao khát được nhìn thấy Đức Chúa Trời thật ra là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và không tương hợp với Ngài. Chẳng phải đây là lỗi lầm phía con người sao? Ngay cả bây giờ các người vẫn nghĩ rằng niềm tin và lòng trung thành của các người là đủ để làm cho các người xứng đáng được trông thấy diện mạo của Đấng Christ, nhưng Ta khuyên các người trang bị cho mình nhiều điều thực tế hơn! Bởi vì trong quá khứ, hiện tại, và tương lai, nhiều kẻ trong số những người tiếp xúc với Đấng Christ đã hoặc sẽ thất bại; hết thảy họ đều đóng vai những người Pha-ri-si. Nguyên nhân khiến các người thất bại là gì? Có phải chính là vì trong những quan niệm của các người có một Đức Chúa Trời cao cả và đáng cảm phục. Thế nhưng sự thật không như con người mong muốn. Đấng Christ không chỉ không cao cả mà Ngài còn đặc biệt nhỏ bé; Ngài không chỉ là một con người mà Ngài còn là một con người bình thường; Ngài không chỉ không thể lên trời mà Ngài còn thậm chí không thể di chuyển tự do trên đất. Và do vậy, con người đối đãi với Ngài như thể với một người bình thường; họ đối đãi với Ngài một cách tùy tiện khi họ ở cùng Ngài, và nói chuyện với Ngài một cách bất cẩn, trong khi đó vẫn chờ đợi sự đến của “Đấng Christ thật”. Các người coi Đấng Christ đã đến như một con người bình thường, và lời Ngài như lời của một con người bình thường. Vì lý do này, các người đã không nhận được bất cứ điều gì từ Đấng Christ, và thay vào đó đã hoàn toàn vạch trần sự xấu xa của mình ra ánh sáng.

Trước khi tiếp xúc với Đấng Christ, người có thể tin rằng tâm tính của mình đã hoàn toàn được chuyển hóa, rằng người là một môn đệ trung thành của Đấng Christ, rằng không ai xứng đáng nhận lãnh phúc lành của Đấng Christ hơn người – và rằng,

khi đã đi qua nhiều con đường, làm nhiều việc, và mang ra nhiều thành quả, người chắc hẳn sẽ là một trong những người cuối cùng sẽ nhận được mào triều thiên. Ấy vậy mà có một sự thật mà người có thể không biết: Tâm tính bại hoại của con người, sự phản nghịch và sự chống đối của con người bị vạch trần khi con người nhìn thấy Đấng Christ, và sự phản nghịch và chống đối bị vạch trần vào lúc này sẽ bị vạch trần trọn vẹn và toàn diện hơn bất kỳ lúc nào khác. Đó là vì Đấng Christ là Con người – một Con người sở hữu nhân tính bình thường – mà con người không tôn vinh cũng không tôn trọng Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà sự phản nghịch của con người mới bị mang ra ánh sáng một cách triệt để và chi tiết rõ ràng đến vậy. Do đó Ta bảo rằng sự đến của Đấng Christ đã lật tẩy được mọi sự phản nghịch của nhân loại và đã vạch trần bản tính của nhân loại. Điều này được gọi là “điều hổ ly sơn” và “dụ sói ra khỏi hang”. Người có dám nói rằng người trung thành với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người thể hiện sự vâng phục tuyệt đối với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người không phản nghịch không? Một số người sẽ nói: “Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời đặt để tôi vào một môi trường mới, tôi luôn quy phục mà không kêu ca, và hơn nữa tôi không áp ủ quan niệm nào về Đức Chúa Trời cả”. Một số người sẽ nói: “Bất cứ việc gì Đức Chúa Trời sai tôi làm, tôi đều làm hết khả năng và không bao giờ chểnh mảng”. Trong trường hợp đó, Ta hỏi các người điều này: Các người có thể tương hợp với Đấng Christ khi sống bên cạnh Ngài không? Và các người sẽ tương hợp với Ngài trong bao lâu? Một ngày? Hai ngày? Một giờ? Hai giờ? Đức tin của các người có thể rất đáng khen ngợi, nhưng các người không nhiều tính kiên trì. Một khi người thật sự sống với Đấng Christ, sự tự nên công chính và tính tự cao tự đại của người sẽ bị vạch trần thông qua lời nói và việc làm của người, từng chút một, và những ham muốn quá mức của người, tư duy bất tuân và sự bất mãn của người cũng sẽ bị lộ ra một cách tự nhiên. Cuối cùng, sự kiêu ngạo của người sẽ trở nên lớn hơn bao giờ hết, cho đến khi người xung đột với Đấng Christ như thể nước với lửa, và khi đó bản tính của người sẽ bị vạch trần hoàn toàn. Vào lúc đó, các quan niệm của người không thể được che đậy nữa, những sự than oán của người cũng vậy, sẽ phơi ra một cách tự nhiên, và nhân tính hèn hạ của người sẽ bị vạch trần hoàn toàn. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, người vẫn không chịu công nhận sự phản nghịch của mình, mà thay vào đó tin rằng một Đấng Christ như thế này không dễ để con người chấp nhận, rằng Ngài cũng quá đòi hỏi ở con người, và rằng người sẽ hoàn toàn quy phục nếu Ngài là một Đấng Christ tử tế hơn. Các người tin rằng sự phản nghịch của các người là chính đáng, rằng các người chỉ phản nghịch Ngài khi Ngài đẩy các người đi xa quá. Người chẳng lần nào suy xét rằng mình không coi Đấng Christ là Đức Chúa Trời, rằng người thiếu

ý định vâng phục Ngài. Thay vào đó, người ngoan cố khẳng định rằng Đấng Christ hoạt động theo những ý muốn của người, và ngay khi Ngài làm một việc trái với suy nghĩ của người, người tin rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời mà là con người. Chẳng phải có nhiều người trong các người đã đấu tranh với Ngài theo cách này sao? Rốt cuộc, các người đang tin vào ai? Và các người tìm kiếm theo cách nào?

Các người luôn mong ước được nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta bảo các người đừng quá tôn sùng bản thân mình như vậy; bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy Đấng Christ, nhưng Ta nói rằng không ai thích hợp để thấy Đấng Christ cả. Bởi vì bản tính của con người đầy sự ác, kiêu ngạo, và phản nghịch, vào lúc người nhìn thấy Đấng Christ, bản tính của người sẽ hủy hoại người và kết án tử cho người. Sự giao kết của người với một người anh em (hay chị em) có thể không thể hiện nhiều về người, nhưng khi người giao kết với Đấng Christ thì không đơn giản như vậy. Vào bất cứ lúc nào, những quan niệm của người cũng có thể bén rễ, tính kiêu ngạo của người bắt đầu đâm chồi, và sự phản nghịch của người kết trái. Người làm sao có thể thích hợp để kết giao với Đấng Christ bằng nhân tính như vậy? Liệu người có thật sự có thể đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời mọi lúc mọi ngày không? Người sẽ thật sự có được hiện thực của sự quy phục Đức Chúa Trời chứ? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời cao cả trong lòng mình như Đức Giê-hô-va trong khi coi Đấng Christ hữu hình là một con người. Ý thức của các người quá kém cỏi và nhân tính của các người quá hèn hạ! Các người không thể luôn coi Đấng Christ như Đức Chúa Trời; chỉ thỉnh thoảng, khi cảm thấy thích, các người mới bầu vịu lấy Ngài và thờ phượng Ngài như Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ta nói các người không phải là những tín đồ của Đức Chúa Trời, mà là bè lũ đồng lõa chiến đấu chống lại Đấng Christ. Ngay cả những con người thể hiện sự tử tế với người khác cũng được đền đáp, ấy vậy mà Đấng Christ, Đấng đã thực hiện những công việc như thế giữa các người, lại không nhận được tình yêu lẫn sự báo đáp và quy phục của con người. Đây không phải là điều đau lòng sao?

Có thể là trong tất cả những năm đặt đức tin vào Đức Chúa Trời của người, người chưa bao giờ nguyên rửa ai hay làm việc xấu, dẫu vậy trong sự giao kết của người với Đấng Christ, người không thể nói sự thật, hành động một cách trung thực, hay vâng phục lời Đấng Christ; trong trường hợp đó, Ta bảo rằng người là người nham hiểm và độc ác nhất trên đời. Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng), con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dâng trọn mọi thứ của mình có để cứu lấy láng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các

thành viên trong gia đình người, Ta cũng sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ đoạn quỷ quyệt. Đừng tự cho rằng người tương hợp với Đấng Christ đơn giản chỉ vì người hòa hợp với mọi người hay làm vài việc tốt. Người có nghĩ rằng ý định nhân đức của người có thể lừa được những phúc lành của Thiên đàng không? Người có nghĩ rằng làm một vài việc lành là thay thế được cho sự vâng phục của mình không? Không người nào trong các người có thể chấp nhận bị xử lý và tĩa sửa, và hết thảy các người đều thấy khó đón nhận nhân tính bình thường của Đấng Christ, ấy thế mà các người liên tục rêu rao về sự vâng phục Đức Chúa Trời của mình. Đức tin như của các người sẽ mang về quả báo thích đáng. Hãy thôi ham mê những ảo tưởng không thật và ước muốn được nhìn thấy Đấng Christ, bởi vì vóc giạc các người quá nhỏ bé, quá đến nỗi thậm chí không đáng được nhìn thấy Ngài. Khi người hoàn toàn thanh lọc sự phản nghịch của mình, và có khả năng hòa hợp với Đấng Christ, thì lúc đó Đức Chúa Trời sẽ tự nhiên hiện ra với người. Nếu người đi gặp Đức Chúa Trời mà không trải qua sự tĩa sửa hay phán xét, khi đó người chắc chắn sẽ trở thành kẻ chống đối Đức Chúa Trời và hẳn sẽ bị hủy diệt. Bản tính của con người vốn thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi vì tất cả mọi người đều chịu sự bại hoại nặng nề nhất của Sa-tan. Nếu con người cố gắng giao kết với Đức Chúa Trời từ giữa sự bại hoại của mình, chắc chắn rằng không có điều gì tốt đẹp có thể xảy đến; những việc làm và lời nói của con người chắc chắn sẽ vạch trần sự bại hoại của họ vào mọi lúc, và khi giao kết với Đức Chúa Trời, sự phản nghịch của con người sẽ bị phơi bày trong mọi mặt. Một cách vô tình, con người trở nên chống đối Đấng Christ, lừa dối Đấng Christ, và từ bỏ Đấng Christ; khi điều này xảy ra, con người sẽ ở trong một trạng thái bấp bênh hơn nữa, và nếu điều này tiếp tục, con người sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt.

Một số người có thể tin rằng, nếu việc giao kết với Đức Chúa Trời nguy hiểm như vậy thì sẽ khôn ngoan hơn khi giữ khoảng cách với Đức Chúa Trời. Những người như thế này có thể nhận được gì? Họ có thể trung tín với Đức Chúa Trời không? Quả thật, sự giao kết với Đức Chúa Trời là rất khó – nhưng đó là vì con người bị bại hoại, chứ không phải vì Đức Chúa Trời không thể giao kết với con người. Tốt nhất là các người dành nhiều nỗ lực hơn cho lẽ thật của việc nhận biết bản thân. Tại sao các người chưa được ân huệ của Đức Chúa Trời? Tại sao tâm tính của các người lại đáng ghê tởm đối với Ngài? Tại sao điều các người nói lại khiến Ngài căm ghét? Ngay khi các người chứng tỏ được một chút lòng trung thành, các người tự ca ngợi mình, và các người đòi phần thưởng cho một sự đóng góp nhỏ bé; các người coi thường người khác khi các người thể hiện sự vâng phục đôi chút, và trở nên khinh thường Đức Chúa Trời khi hoàn thành nhiệm vụ vụn vặt nào đó. Để đón tiếp Đức

Chúa Trời, các người đòi tiền, quà, và những lời ca tụng. Các người đau lòng khi quyền góp một hai xu; khi các người quyền góp mười xu, các người muốn có phúc lành và được đối đãi khác biệt. Thật chướng tai gai mắt khi nói hoặc nghe về nhân tính như của các người. Có bất cứ điều gì đáng khen ngợi trong những lời nói và việc làm của các người không? Những ai thực hiện bổn phận của mình và những ai không thực hiện; những ai dẫn dắt và những ai theo sau; những ai đón tiếp Đức Chúa Trời và những ai không đón tiếp; những ai bố thí và những ai không bố thí; những ai rao giảng và những ai đón nhận lời; và những điều tương tự: tất cả những người như thế đều tự ca ngợi họ. Các người không thấy điều này nực cười ư? Hoàn toàn biết rõ rằng mình tin vào Đức Chúa Trời, ấy vậy mà các người không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Hoàn toàn biết rõ rằng các người không có giá trị, các người vẫn khoa trương như thế. Các người không cảm thấy ý thức của mình đã bị hư hỏng đến mức các người không còn tự chủ nữa sao? Với ý thức như thế này, các người làm sao thích hợp để giao kết với Đức Chúa Trời? Các người không sợ cho mình ở tình cảnh này sao? Tâm tính của các người đã bị hư hỏng đến mức không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Như vậy, đức tin của các người không nực cười sao? Đức tin của các người không phi lý sao? Người sẽ tiếp cận tương lai của người như thế nào? Người sẽ chọn con đường nào để đi?

Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn

Ta đã tìm kiếm nhiều người trên đất làm môn đệ của Ta. Trong số các môn đệ này, có những người phục vụ như các thầy tế lễ, có những người lãnh đạo, có những người là các con trai của Đức Chúa Trời, có những người là dân sự của Đức Chúa Trời, và có những người phục vụ. Ta phân loại họ dựa trên sự trung thành mà họ thể hiện với Ta. Khi hết thầy đã được phân theo loại, có nghĩa là, khi bản tính của mỗi loại người đã được làm rõ, Ta sẽ đánh số mỗi người họ trong phân nhóm đúng của họ và đặt mỗi loại vào vị trí thích hợp, để đạt được mục tiêu cứu rỗi nhân loại của Ta. Trong các nhóm, Ta gọi những người Ta muốn cứu về nhà của Ta, và rồi khiến cho tất cả họ chấp nhận công tác thời kỳ sau rốt của Ta. Đồng thời, Ta phân họ theo loại, rồi thưởng hay phạt mỗi người trên cơ sở những hành vi của họ. Đó là các bước tạo nên công tác của Ta.

Nay Ta sống trên trần thế, và Ta sống giữa con người. Mọi người cảm nghiệm công tác của Ta, theo dõi những lời phán của Ta, và cùng với đó, Ta ban mọi lễ thật cho mỗi môn đệ của Ta, để họ có thể nhận lãnh sự sống từ Ta và nhờ đó có được một con đường mà họ có thể bước đi. Bởi Ta là Đức Chúa Trời, Đáng ban sự sống.

Trong nhiều năm công tác của Ta, mọi người đã đạt được nhiều, và đã từ bỏ nhiều, nhưng Ta vẫn nói rằng họ không thật sự tin ở Ta. Vì mọi người chỉ đơn thuần thừa nhận Ta là Đức Chúa Trời ngoài miệng, nhưng họ bất đồng với những lẽ thật mà Ta phán bảo, và hơn nữa, họ còn không thực hành những lẽ thật Ta yêu cầu ở họ. Có nghĩa là mọi người chỉ thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, mà không phải của lẽ thật; mọi người chỉ thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, mà không phải của sự sống; mọi người chỉ thừa nhận danh của Đức Chúa Trời, mà không phải thực chất của Ngài. Ta khinh bỉ họ vì sự sốt sắng của họ, vì họ chỉ dùng những lời lẽ êm tai để lừa dối Ta; chẳng ai trong số họ thực sự thờ phượng Ta. Lời nói của các người chứa đựng sự mê dụ của loài rắn; hơn thế, chúng kiêu ngạo tốt độ, như một lời tuyên bố thật sự của thiên sứ trường. Còn nữa, những việc làm của các người thối nát đến mức ô nhục; các ham muốn vô độ và những ý định tham lam của các người nghe rất chói tai. Hết thấy các người đã trở thành những loài sâu mọt trong nhà Ta, những vật đáng bị đào thải trong ghê tởm. Bởi chẳng ai trong các người yêu lẽ thật; thay vào đó, các người muốn được ban phước, muốn được lên thiên đàng, và muốn chứng kiến cảnh tượng tuyệt diệu của Đấng Christ đang thực hiện quyền năng của Ngài trên đất. Nhưng các người có bao giờ nghĩ xem làm sao những kẻ như các người, những kẻ tận cùng bại hoại, những kẻ chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, có thể xứng đáng đi theo Đức Chúa Trời được? Làm sao các người có thể lên được thiên đàng? Làm sao các người có thể xứng đáng được nhìn thấy những cảnh tượng tráng lệ, những cảnh tượng huy hoàng chưa từng có? Miệng lưỡi các người đầy những lời giả dối và bẩn thỉu, những lời phản bội và ngạo mạn. Chẳng bao giờ các người nói những lời chân thành với Ta, không một lời thánh thiện, không một lời quy phục Ta sau khi đã cảm nghiệm lời Ta. Cuối cùng thì đức tin của các người là như thế nào? Trong lòng các người không có gì ngoài ham muốn và tiền bạc, và không có gì ngoài những thứ vật chất trong đầu óc các người. Hằng ngày, các người tính toán làm sao để lấy được thứ gì đó từ Ta. Hằng ngày, các người đếm xem bao nhiêu của cải và bao nhiêu vật chất mình đã có được từ Ta. Hằng ngày, các người trông đợi hằng thêm nhiều phước lành đến để các người có thể hưởng thụ những thứ có thể tận hưởng được, với số lượng nhiều hơn và tiêu chuẩn cao hơn. Không phải Ta hiện diện trong tâm tư các người từng giây từng phút, cũng chẳng phải lẽ thật từ Ta, mà là chồng hoặc vợ của các người, con cái của các người, và những thứ các người ăn mặc. Các người nghĩ cách để có thể được hưởng thụ mãi nhiều hơn nữa và mãi cao hơn nữa. Nhưng ngay cả khi các người đã no nê vỡ bụng rồi, thì chẳng phải các người vẫn là một cái xác chết sao? Ngay cả khi, bề ngoài, các người diện cho mình những bộ cánh đẹp đẽ như vậy, thì chẳng phải các người vẫn là một cái xác biết đi

không có sự sống đó sao? Các người nhọc công vì cái bao tử đến tận khi tóc điểm bạc, thế mà chẳng ai trong các người hy sinh dù một cọng tóc cho công tác của Ta. Các người luôn bận rộn, nhọc thân vất óc vì xác thịt của bản thân, và vì con cái các người – mà chẳng một ai trong các người tỏ ra lo lắng hay bận tâm đến ý muốn của Ta. Thứ gì mà các người vẫn còn mong có được từ Ta?

Ta không bao giờ vội vã khi làm việc. Bất kể mọi người theo Ta như thế nào, Ta vẫn thực hiện công tác của Ta theo từng bước, theo kế hoạch của Ta. Bởi thế, mặc cho tất cả những sự phản nghịch của các người, Ta vẫn làm việc không ngừng nghỉ, và Ta vẫn tiếp tục phán những lời Ta phải phán. Ta gọi về nhà Ta những người Ta đã định trước, để họ có thể nghe thấy lời của Ta. Tất cả những ai vâng phục lời Ta, những ai khao khát lời Ta, Ta đều mang đến trước ngai của Ta; tất cả những kẻ quay lưng với lời Ta, những kẻ không vâng lời Ta, và công khai thách thức Ta, Ta đều ném qua một bên để chờ sự trừng phạt cuối cùng. Mọi người hết thảy đều sống trong sự bại hoại và dưới tay kẻ ác, và vì thế, chẳng có mấy ai theo Ta mà thiết tha lẽ thật. Có nghĩa là hầu hết không thực sự thờ phượng Ta; họ chẳng thờ phượng Ta cùng với lẽ thật, mà cố lấy lòng tin của Ta thông qua sự bại hoại và phản nghịch, bằng những trò giả dối. Chính vì lẽ đó mà Ta nói: Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn. Những kẻ được gọi đã cực kỳ hư hoại, và tất cả đều sống cùng thời – nhưng những người được chọn là một phần trong đó, họ là những ai tin và thừa nhận lẽ thật, và những ai thực hành lẽ thật. Những người này chỉ là một phần rất nhỏ trong toàn bộ, và từ họ, Ta sẽ nhận được nhiều vinh hiển hơn. Soi mình vào những lời này, các người có biết liệu mình có nằm trong số những người được chọn hay không? Kết cục của các người sẽ ra sao?

Như Ta đã nói, những kẻ theo Ta thì nhiều nhưng những người thật sự yêu thương Ta thì ít. Có lẽ một số người có thể nói rằng: “Nếu không yêu thương Ngài thì con có trả cái giá đắt như thế này không? Nếu không yêu thương Ngài thì con có đi theo đến thời điểm này không?” Tất nhiên là người có nhiều lý lẽ, và tình yêu thương của người tất nhiên là rất lớn, nhưng thực chất tình yêu thương mà người dành cho Ta là gì? “Tình yêu”, như tên gọi của nó, chỉ một tình cảm thuần khiết không vết nhơ, trong đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện, không có rào cản, và không có khoảng cách. Trong tình yêu không có hoài nghi, không có giả dối, và không có xảo quyệt. Trong tình yêu không có đổi chác và không có gì ô uế. Nếu người yêu thương, thì người sẽ không giả dối, không ca thán, không phản bội, không dấy loạn, không đòi hỏi, hay mưu cầu được cái gì hay được bao nhiêu. Nếu người yêu thương, thì người sẽ vui vẻ dâng hiến, sẽ vui vẻ chịu đựng gian khổ, người sẽ tương hợp với Ta, người sẽ từ

bỏ tất cả những gì người có vì Ta, người sẽ từ bỏ gia đình người, tương lai người, tuổi trẻ của người, và cuộc hôn nhân của người. Nếu không, tình yêu của người sẽ không hề là tình yêu, mà là sự giả dối và phản bội! Tình yêu của người là thứ tình yêu gì? Đó là tình yêu thật? Hay giả? Người đã từ bỏ bao nhiêu rồi? Người đã dâng hiến bao nhiêu rồi? Bao nhiêu yêu thương Ta đã nhận được từ người? Người có biết không? Lòng các người chứa đầy những điều xấu xa, phản bội, và giả dối – và như vậy thì bao nhiêu phần trong tình yêu của các người là ô uế? Các người nghĩ rằng mình đã từ bỏ đủ vì Ta; các người nghĩ rằng tình yêu của các người dành cho Ta đã đủ rồi. Nhưng sao lời nói và hành động của các người luôn phản nghịch và giả dối? Các người theo Ta, nhưng không thừa nhận lời Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng rồi lại gạt bỏ Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng hồ nghi về Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng không thể chấp nhận sự hiện hữu của Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng không đối đãi với Ta tương xứng với thân phận của Ta, và gây khó khăn cho Ta mọi lúc. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người theo Ta, nhưng cố lừa phỉnh Ta và dối gạt Ta trong mọi chuyện. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người phụng sự Ta, nhưng không kính sợ Ta. Như thế có được coi là tình yêu không? Các người chống đối Ta trên mọi phương diện và trong mọi sự. Như thế có được coi là tình yêu không? Đúng là các người đã hiến dâng nhiều, nhưng các người chưa bao giờ thực hành những điều Ta yêu cầu ở các người. Như thế có thể gọi là tình yêu không? Tính kỹ ra thì chẳng có lấy một mẫu yêu thương nào bên trong các người dành cho Ta cả. Sau chừng ấy năm công tác và chừng ấy lời Ta đã cung cấp, các người đã thực sự đạt được bao nhiêu? Điều này không đáng để nhìn kỹ lại sao? Ta răn dạy các người: Những người Ta gọi đến với Ta không phải là những người chưa bao giờ bị làm bại hoại, đúng hơn, những người Ta chọn là những người thực sự yêu thương Ta. Vì thế, các người phải biết thận trọng trong những lời nói và hành động của mình, xem xét những ý định và suy nghĩ của mình để chúng không đi quá giới hạn. Tại thời điểm của thời kỳ sau rốt, hãy làm hết sức để dâng tình yêu thương của các người lên trước Ta, kéo cơn thịnh nộ của Ta sẽ không bao giờ rời các người!

Người nên tìm cách tương hợp với Đấng Christ

Ta đã làm nhiều việc giữa con người, trong thời gian đó Ta cũng đã bày tỏ nhiều lời. Những lời này đều vì sự cứu rỗi con người và được bày tỏ hầu cho con người có thể trở nên tương hợp với Ta. Tuy thế, Ta chỉ thu nhận được một vài người trên

thế gian tương hợp với Ta, và do vậy, Ta nói rằng con người không trân quý lời Ta – đó là bởi vì con người không tương hợp với Ta. Theo cách này, công tác Ta làm không đơn thuần là để con người có thể thờ phượng Ta; mà quan trọng hơn là để con người có thể tương hợp với Ta. Con người đã bị làm bại hoại và sống trong cạm bẫy của Sa-tan. Tất cả mọi người đều sống trong xác thịt, sống trong những ham muốn vị kỷ, và không có một ai trong số họ tương hợp với Ta. Có những người nói rằng họ tương hợp với Ta, nhưng những người như thế lại đều thờ ngẫu tượng mờ hồ. Dù họ công nhận danh Ta là thánh khiết, họ lại đi trên con đường trái nghịch với Ta, và lời lẽ của họ đầy kiêu ngạo và tự phụ. Đó là bởi vì, tự gốc rễ, hết thảy họ đều chống lại Ta và không tương hợp với Ta. Mỗi ngày, họ tìm kiếm dấu vết của Ta trong Kinh Thánh và tìm những đoạn “phù hợp” ngẫu nhiên mà họ đọc mãi và đọc thuộc lòng như những bài kinh. Họ không biết cách tương hợp với Ta, cũng không biết chống lại Ta là như thế nào. Họ chỉ đơn thuần đọc kinh một cách mù quáng. Bên trong Kinh Thánh, họ bó buộc một Đức Chúa Trời mờ hồ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, cũng như không thể nhìn thấy, và lấy ra xem trong lúc rối rã. Họ tin vào sự hiện hữu của Ta chỉ trong phạm vi của Kinh Thánh, và họ đánh đồng Ta với Kinh Thánh; không có Kinh Thánh thì không có Ta, và không có Ta thì không có Kinh Thánh. Họ không chú ý gì đến sự hiện hữu hay những hành động của Ta, mà thay vào đó dành sự chú ý tốt bậc và đặc biệt cho mỗi một lời của Kinh Thánh. Thậm chí nhiều người còn tin rằng Ta không nên làm bất cứ điều gì Ta muốn làm trừ khi điều đó được Kinh Thánh tiên báo. Họ quá coi trọng Kinh Thánh. Có thể nói rằng họ xem những lời lẽ và sự bày tỏ là quá quan trọng, đến mức họ dùng các câu trong Kinh Thánh để so đo mọi lời Ta nói và để lên án Ta. Cái họ tìm kiếm không phải là cách tương hợp với Ta hay cách tương hợp với lẽ thật, mà là cách tương hợp với những lời trong Kinh Thánh, và họ tin rằng bất cứ điều gì không phù hợp với Kinh Thánh, không có ngoại lệ, đều không phải là công tác của Ta. Chẳng phải những kẻ đó là con cháu ngoan ngoãn của người Pha-ri-si sao? Người Pha-ri-si Do Thái đã dùng luật pháp của Môi-se để kết án Jêsus. Họ đã không tìm kiếm sự tương hợp với Jêsus của thời đó, mà hết mực tuân theo luật pháp đến từng câu chữ, đến mức – sau khi buộc tội Ngài không tuân theo luật pháp của Cựu Ước và không phải là Đấng Mê-si – cuối cùng họ đã đóng đinh Jêsus vô tội lên cây thập tự. Bản chất của họ là gì? Chẳng phải họ đã không tìm cách tương hợp với lẽ thật đó sao? Họ bị ám ảnh bởi từng câu từ một của Kinh Thánh trong khi không chú ý gì đến ý muốn của Ta lẫn các bước và phương pháp công tác của Ta. Họ không phải là những người tìm kiếm lẽ thật, mà là những người bám lấy câu từ một cách cứng nhắc; họ không phải là những người tin vào Đức Chúa Trời, mà là những người tin vào Kinh Thánh. Về bản chất, họ là những

con chó giữ cửa của Kinh Thánh. Để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, để đề cao chân giá trị của Kinh Thánh, và để bảo vệ thanh danh của Kinh Thánh, họ đã đi quá xa đến mức đóng đinh Jêsus nhân từ lên cây thập tự. Điều này họ làm chỉ đơn thuần là để bảo vệ Kinh Thánh, và để duy trì địa vị từng lời một của Kinh Thánh trong lòng mọi người. Do vậy, họ thà từ bỏ tương lai của họ và của lễ chuộc tội để kết án tử hình Jêsus, Đấng đã không tuân theo giáo lý của Kinh Thánh. Họ chẳng phải đều là tay sai cho từng lời một của Kinh Thánh sao?

Còn mọi người ngày nay thì sao? Đấng Christ đã đến để ban phát lẽ thật, ấy thế mà họ thà đuổi Ngài ra khỏi thế gian này để họ có thể có được lối vào thiên đàng và nhận lãnh ân điển. Họ thà hoàn toàn phủ nhận sự đến của lẽ thật để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, và họ thà đóng đinh Đấng Christ trở lại với xác thịt vào cây thập tự một lần nữa để đảm bảo sự tồn tại đời đời của Kinh Thánh. Làm sao con người có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ta khi lòng họ hiểm độc như vậy và bản tính của họ đối chọi lại Ta như vậy? Ta sống giữa con người, nhưng con người không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta chiếu rọi sự sáng của Ta lên con người, họ vẫn không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên con người, họ chối bỏ sự hiện hữu của Ta còn mạnh mẽ hơn. Con người tìm kiếm sự tương hợp với những lời lẽ và sự tương hợp với Kinh Thánh, nhưng không một người nào đến trước Ta để tìm cách tương hợp với lẽ thật. Con người ngưỡng vọng Ta trên trời và dành sự quan tâm đặc biệt đến sự hiện hữu của Ta trên trời, nhưng không ai màng đến Ta trong xác thịt, bởi vì khi sống giữa con người, Ta chỉ đơn giản là quá nhỏ bé. Những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với lời trong Kinh Thánh và những kẻ chỉ đi tìm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ thật thấp kém hèn mọn trong mắt Ta. Đó là bởi những gì họ thờ phượng là những lời đã chết, và một Đức Chúa Trời có khả năng cho họ những của cải vô kể; những gì họ thờ phượng là một Đức Chúa Trời sẽ chịu sự thao túng của con người – một Đức Chúa Trời không tồn tại. Vậy thì những kẻ như thế có thể có được gì từ Ta? Con người đơn giản là thấp hèn không thể tả. Những kẻ chống lại Ta, những kẻ đòi hỏi bất tận ở Ta, những kẻ không có tình yêu lẽ thật, những kẻ phản nghịch Ta – làm sao những kẻ đó có thể tương hợp với Ta được?

Những kẻ chống lại Ta là những kẻ không tương hợp với Ta. Những kẻ không yêu lẽ thật cũng nằm trong số đó. Những kẻ phản nghịch Ta thậm chí càng chống lại Ta và càng không tương hợp với Ta. Ta giao vào tay ma quỷ hết thảy những kẻ không tương hợp với Ta, và Ta bỏ mặc chúng cho sự bại hoại của ma quỷ, thả cho chúng tự do bộc lộ ác tâm của mình, và sau cùng sẽ trao chúng cho ma quỷ để bị ăn sống nuốt tươi. Ta không quan tâm bao nhiêu người thờ phượng Ta, nghĩa là, Ta không quan tâm bao nhiêu người tin vào Ta. Tất cả những gì Ta quan tâm là bao nhiêu

người tương hợp với Ta. Đó là bởi vì hết thảy những kẻ không tương hợp với Ta đều là kẻ dữ phản bội Ta; chúng là kẻ thù của Ta, và Ta sẽ không “lưu giữ” kẻ thù của Ta trong nhà Ta. Những ai tương hợp với Ta sẽ mãi mãi phụng sự Ta ở nhà Ta, còn những ai đối nghịch với Ta sẽ mãi chịu sự trừng phạt của Ta. Những kẻ chỉ quan tâm đến lời của Kinh Thánh và không thiết gì lẽ thật hay tìm kiếm dấu chân Ta – chúng chống lại Ta, bởi vì chúng giới hạn Ta theo Kinh Thánh, bó buộc Ta trong Kinh Thánh, và vì thế báng bổ Ta tột cùng. Làm sao những kẻ như thế có thể đến trước Ta? Chúng không để ý gì đến những việc làm của Ta, hay ý muốn của Ta, hay lẽ thật, mà thay vào đó lại bị ám ảnh bởi những lời lẽ – những lời lẽ gây chết người. Làm sao những kẻ như thế có thể tương hợp với Ta được?

Ta đã bày tỏ rất nhiều lời, và cũng đã bày tỏ ý muốn và tâm tính của Ta, vậy mà ngay cả như thế, mọi người vẫn không thể biết Ta và tin Ta. Hoặc, có thể nói, mọi người vẫn không thể vâng lời Ta. Những người sống trong Kinh Thánh, những người sống trong luật pháp, những người sống trên cây thập tự, những người sống theo giáo lý, những người sống giữa công tác Ta làm ngày nay – ai trong số họ tương hợp với Ta? Các người chỉ nghĩ đến việc nhận lãnh những phúc lành và phần thưởng, mà không bao giờ dành một ý nghĩ nào cho cách thực sự tương hợp với Ta, hoặc cách để ngăn bản thân các người khỏi chống lại Ta. Ta quá thất vọng ở các người, bởi Ta đã cho các người quá nhiều, nhưng Ta lại có được từ các người quá ít. Sự dối trá, kiêu ngạo, tham lam, những ham muốn vô độ, sự phản bội, sự bất tuân của các người – thứ nào trong đây có thể thoát khỏi sự chú ý của Ta? Các người bất cần với Ta, các người lừa phỉnh Ta, các người xúc phạm Ta, các người vùi vãnh Ta, các người đòi hỏi Ta, các người đoạt của tế lễ từ Ta – làm sao ác tâm như thế có thể tránh được sự trừng phạt của Ta? Hết thảy việc hành ác này là bằng chứng cho sự thù nghịch của các người chống lại Ta và là bằng chứng cho sự không tương hợp của các người với Ta. Mỗi người các người đều tin rằng bản thân mình rất tương hợp với Ta, nhưng nếu thế, thì bằng chứng không thể chối cãi như vậy sẽ chống lại ai? Các người tin bản thân mình có sự thành tâm và lòng trung thành tột bậc với Ta. Các người nghĩ rằng mình quá tốt bụng, quá giàu lòng trắc ẩn, và đã hiến dâng cho Ta quá nhiều. Các người nghĩ rằng các người đã làm quá đủ cho Ta. Nhưng các người có bao giờ mang điều này ra so sánh với những hành động của các người chưa? Ta nói các người có thừa kiêu ngạo, có thừa tham lam, có thừa hời hợt; những mảnh khoe mà các người lừa phỉnh Ta có thừa tài lanh, và các người có thừa những ý định đê tiện và phương cách đê tiện. Lòng trung thành của các người quá ít ỏi, sự sốt sắng của các người quá nhạt nhẽo, và lương tâm của các người thì thậm chí còn thiếu nhiều hơn. Trong lòng các người có quá nhiều ác tâm, và không ai tránh khỏi

ác tâm của các người, kể cả Ta. Các người chặn Ta ngoài cửa vì con cái các người, hay vì vợ chồng các người, hay vì sự tự vệ của bản thân các người. Thay vì quan tâm đến Ta, các người quan tâm đến gia đình mình, con cái mình, địa vị của mình, tương lai của mình, và sự hài lòng của bản thân mình. Các người từng nghĩ đến Ta khi nào như các người đã nói hay đã diễn? Vào những ngày lạnh giá, đầu óc các người hướng về con cái, vợ chồng, hay cha mẹ các người. Vào những ngày nắng gắt, Ta cũng không có chỗ trong ý nghĩ của các người. Khi thực hiện bốn phận của mình, người đang nghĩ về những lợi ích riêng, về sự an toàn cá nhân, về những thành viên trong gia đình mình. Người đã từng làm điều gì cho Ta? Người đã từng nghĩ đến Ta khi nào? Người đã từng dâng hiến bản thân mình, bằng bất cứ giá nào, cho Ta và công tác của Ta khi nào? Đây là bằng chứng cho sự tương hợp của người với Ta? Đây là thực tế lòng trung thành của người với Ta? Đây là thực tế sự vâng lời của người với Ta? Khi nào những ý định của người đã không phải là để có được phước lành của Ta? Các người lừa phỉnh và dối gạt Ta, các người đùa giỡn với lẽ thật, che đậy sự hiện hữu của lẽ thật, và phản bội lại thực chất của lẽ thật. Điều gì chờ đợi các người trong tương lai khi đối nghịch với Ta theo cách này? Các người chỉ đơn thuần tìm kiếm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ, và chỉ đơn thuần tìm kiếm một niềm tin mơ hồ, nhưng các người không tương hợp với Đấng Christ. Chẳng lẽ ác tâm của các người sẽ không tạo quả báo giống như những gì kẻ ác đáng bị sao? Lúc đó, các người sẽ nhận ra rằng chẳng ai không tương hợp với Đấng Christ mà có thể thoát khỏi ngày thanh nộ, và các người sẽ phát hiện ra loại quả báo nào sẽ xảy đến với những kẻ chống lại Đấng Christ. Khi ngày ấy đến, những giấc mơ của các người về việc được ban phước lành vì niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời và về việc có được lối vào thiên đàng đều sẽ tan thành mây khói. Tuy nhiên, chuyện đó sẽ không xảy ra đối với những ai tương hợp với Đấng Christ. Mặc dù họ đã mất rất nhiều, mặc dù họ đã phải chịu nhiều gian khổ, nhưng họ sẽ nhận lãnh mọi di sản Ta để lại cho nhân loại. Sau hết, các người sẽ hiểu rằng chỉ mình Ta là Đức Chúa Trời công chính, và rằng chỉ mình Ta mới có thể đưa nhân loại tới đích đến tốt đẹp của họ.

Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?

Người có thể đã đi con đường của đức tin vào Đức Chúa Trời được hơn một hoặc hai năm, và có lẽ người đã chịu nhiều gian khổ trong cuộc sống suốt những năm này; hoặc có lẽ người đã không chịu nhiều gian khổ, và thay vào đó đã nhận lãnh nhiều ân điển. Cũng có thể người đã không trải nghiệm sự gian khổ lẫn ân điển,

mà đã sống một cuộc sống khá tầm thường. Dẫu thế, người vẫn là một người theo Đức Chúa Trời, vậy thì chúng ta hãy cùng thông công về chủ đề theo Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Ta phải nhắc hết thảy những ai đọc những lời này rằng lời của Đức Chúa Trời hướng trực tiếp tới những ai thừa nhận và theo Ngài, không hướng tới tất cả mọi người cho dù họ có thừa nhận Ngài hay không. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời phán dạy với quần chúng nhân dân, với tất cả mọi người trên trần gian, thì lời Đức Chúa Trời sẽ không có tác dụng trên người. Do vậy, người nên ghi nhớ hết thảy những lời này trong lòng mình, và không phải lúc nào cũng tách mình khỏi chúng. Dù gì đi nữa, chúng ta hãy nói về điều đang diễn ra trong nhà chúng ta.

Hết thảy các người lúc này nên hiểu ý nghĩa thật của đức tin vào Đức Chúa Trời. Ý nghĩa của đức tin vào Đức Chúa Trời mà Ta đã nói trước kia liên quan đến lỗi vào tích cực của các người. Hôm nay thì khác: Hôm nay, Ta muốn phân tích thực chất đức tin của các người vào Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, đây là sự hướng dẫn các người từ một phương diện tiêu cực; nếu Ta không làm như vậy, các người sẽ không bao giờ biết bộ mặt thật của mình, và sẽ mãi khoe khoang lòng mộ đạo và lòng trung thành của mình. Có thể nói như thế này nếu Ta không phơi bày sự xấu xa tự sâu thẳm trong lòng các người, thì mỗi người các người sẽ đặt mào triều thiên trên đầu mình và giữ mọi sự vinh hiển cho bản thân mình. Bản tính kiêu ngạo và tự phụ của các người khiến các người phản bội lương tâm của chính mình, phản nghịch và chống lại Đấng Christ, và vạch trần sự xấu xa của các người, từ đó làm sáng tỏ những ý định, quan niệm, ham muốn vô độ, và đôi mắt đầy tham lam của các người. Ấy thế mà các người tiếp tục nói lảm nhảm về niềm đam mê cả đời của mình dành cho công tác của Đấng Christ, và lặp đi lặp lại những lẽ thật mà Đấng Christ đã phán dạy từ lâu. Đây là “đức tin” của các người – “đức tin không ô uế” của các người. Từ đầu chí cuối, Ta đã đặt tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho con người. Nếu lòng trung thành của người đi kèm với những ý định và điều kiện, thì Ta thà không có cái gọi là lòng trung thành của người, bởi vì Ta ghê tởm những kẻ lừa dối Ta thông qua những ý định của họ và o ép ta bằng những điều kiện. Ta chỉ mong muốn con người tuyệt đối trung thành với Ta, và làm hết thảy mọi chuyện vì lợi ích của – và cũng để chứng minh – một từ: đức tin. Ta khinh miệt việc các người dùng những lời nịnh hót để cố làm Ta vui, bởi vì Ta luôn đối đãi các người bằng sự chân thành, và do đó mong muốn các người cũng cư xử bằng đức tin thật sự với Ta. Khi nói đến đức tin, nhiều người có thể nghĩ rằng họ theo Đức Chúa Trời bởi vì họ có đức tin, và nếu không thì sẽ không chịu những sự đau khổ như thế. Vậy Ta hỏi người điều này: Nếu người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, tại sao người không tôn kính Ngài? Nếu người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, tại sao trong lòng người không có chút sợ hãi nào

với Ngài? Người chấp nhận rằng Đấng Christ là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao người lại khinh thường Ngài? Tại sao người cư xử một cách bất kính với Ngài? Tại sao người công khai phán xét Ngài? Tại sao người luôn do thám những động thái của Ngài? Tại sao người không quy phục những sự sắp đặt của Ngài? Tại sao người không hành động theo lời Ngài? Tại sao người cố tống tiền và cướp đi những của lễ của Ngài? Tại sao người lại nói chuyện từ vị trí của Đấng Christ? Tại sao người phán xét liệu công tác của Ngài và lời Ngài có đúng hay không? Tại sao người dám báng bổ Ngài sau lưng Ngài? Có phải những điều này và những điều khác cấu thành đức tin của các người không?

Trong lời nói và hành vi của các người, những yếu tố về việc các người không tin vào Đấng Christ bị phơi bày. Sự không tin tràn ngập trong những động cơ và mục tiêu của hết thảy những gì các người làm. Ngay cả ánh nhìn của các người cũng chứa đựng sự không tin vào Đấng Christ. Có thể nói rằng trong từng giây phút, mỗi người các người đều chứa chấp các yếu tố bất tín. Điều này nghĩa là, vào mọi lúc, các người đều có nguy cơ phản bội Đấng Christ, bởi vì máu chảy trong người các người đã bị ngấm sự không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể. Do vậy, Ta nói rằng những dấu chân mà các người để lại trên con đường đức tin vào Đức Chúa Trời là không thật; khi các người đi con đường đức tin vào Đức Chúa Trời, các người không ấn bàn chân vững chắc trên mặt đất – các người chỉ làm cho có lệ. Các người không bao giờ hoàn toàn tin vào lời của Đấng Christ và không thể đưa vào thực hành ngay lập tức. Đây là lý do các người không có đức tin nơi Đấng Christ. Việc luôn có những quan niệm về Ngài là một lý do khác khiến các người không có niềm tin ở Ngài. Luôn hoài nghi công tác của Đấng Christ, bỏ ngoài tai lời của Đấng Christ, có ý kiến về bất cứ công tác gì được Đấng Christ thực hiện và không thể hiểu đúng công tác này, khó gạt những quan niệm của mình sang một bên dù nhận được lời giải thích nào đi nữa, và nhiều nữa – đây là tất cả những yếu tố của sự không tin đã trà trộn trong lòng các người. Mặc dù các người đi theo công tác của Đấng Christ và không bao giờ tụt lại phía sau, nhưng có quá nhiều sự phản nghịch trộn lẫn trong lòng người. Sự phản nghịch này là một thứ bất khiết trong niềm tin của các người nơi Đức Chúa Trời. Có lẽ các người không nghĩ điều này đúng, nhưng nếu người không thể nhận ra những ý định của mình từ nội tại vấn đề này, thì người phải ở trong số những kẻ diệt vong, bởi vì Đức Chúa Trời chỉ hoàn thiện những ai thật sự tin vào Ngài, chứ không phải những kẻ hoài nghi Ngài, và càng không hoàn thiện tất cả những kẻ miễn cưỡng theo Ngài dù chưa bao giờ tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời.

Một số người không vui hưởng lễ thật, chứ đừng nói tới sự phán xét. Thay vào đó, họ vui thích quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những

kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường lẽ thật, nhưng họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục rất nhiều người, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ bụi tro và đống phân lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Điều mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chần dốt giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đáng yêu và sự khôn ngoan của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gởi đầu, nhưng người lại ngưỡng mộ những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụy lạc. Người không sẵn lòng chịu khổ bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công tác của Đấng Christ là khó chấp nhận được và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta phán rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn vùi trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng như những lời nói và bàn tay thế lực của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không đáng tôn kính. Bởi

vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Dù gì đi nữa, Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ chẳng tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài, tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Hôm nay, sự không tin vẫn còn nhiều trong các người. Hãy nhìn kỹ bên trong các người, và các người chắc chắn sẽ tìm ra câu trả lời cho mình. Khi người tìm ra câu trả lời thật sự, khi đó người sẽ thừa nhận rằng người không phải là người tin vào Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là kẻ lừa dối, báng bổ, và phản bội Ngài, và là kẻ bất trung với Ngài. Khi đó người sẽ nhận ra rằng Đấng Christ không phải là con người, mà là Đức Chúa Trời. Khi ngày đó đến, người sẽ tôn kính, kính sợ, và thật sự yêu mến Đấng Christ. Hiện tại, chỉ ba mươi phần trăm trong lòng các người được lấp đầy bởi đức tin, trong khi bảy mươi phần trăm kia thì đầy sự hoài nghi. Mọi điều Đấng Christ làm và nói đều có thể tạo ra trong các người những quan niệm và quan điểm về Ngài, những quan niệm và quan điểm phát xuất từ sự hoàn toàn không tin vào Ngài của các người. Các người chỉ ngưỡng mộ và kính sợ Đức Chúa Trời vô hình trên trời, và không quan tâm đến Đấng Christ đang sống dưới thế. Chẳng phải đây cũng là sự không tin của các người sao? Các người chỉ khao khát Đức Chúa Trời đã làm công tác trong quá khứ, nhưng không đối diện với Đấng Christ của hôm nay. Toàn bộ điều này là “đức tin”, mãi bị lẫn lộn trong lòng các người, đức tin mà chẳng tin vào Đấng Christ của hôm nay. Ta hoàn toàn không đánh giá thấp các người, bởi vì có quá nhiều sự không tin trong các người, quá nhiều điều trong các người là ô uế và phải bị thải loại. Những sự bất khiết này là một dấu hiệu rằng các người hoàn toàn không có đức tin; chúng là dấu chỉ của sự từ bỏ Đấng Christ của các người, và chúng gắn mác các người là kẻ phản bội Đấng Christ. Chúng là bức màn che phủ sự hiểu biết của các người về Đấng Christ, một rào cản để các người được Đấng Christ thu phục, một chướng ngại cho sự tương hợp của các người với Đấng Christ, và bằng chứng rằng Đấng Christ không chấp thuận các người. Bây giờ là lúc xem xét mọi phần trong cuộc sống của các người! Làm như thế sẽ có lợi cho các người trong mọi phương diện có thể tưởng tượng tới!

Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật

Công tác của thời kỳ sau rốt là phân tách tất cả mọi người theo loại, và khép lại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, vì thời gian đã gần kề và ngày của Đức Chúa Trời đã đến. Đức Chúa Trời đưa tất cả những ai bước vào vương quốc của Ngài – tất cả những ai trung thành với Ngài đến tận cùng – vào thời đại của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi thời đại của chính Đức Chúa Trời đến, công tác của Đức Chúa Trời không phải là quan sát những việc làm của con người, hay tìm hiểu về đời sống của con người, mà là phán xét sự bất tuân của con người, vì Đức Chúa Trời sẽ làm cho tinh sạch tất cả những người đến trước ngai Ngài. Tất cả những ai đã theo bước chân của Đức Chúa Trời cho đến ngày nay đều là những người đến trước ngai của Đức Chúa Trời, và như vậy, mỗi một người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng để Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch. Nói cách khác, tất cả những ai chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng đều là đối tượng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trong sự phán xét khởi từ nhà của Đức Chúa Trời đã được nói đến trong quá khứ, “sự phán xét” của những lời này nói đến sự phán xét mà ngày nay Đức Chúa Trời thực hiện đối với những người đến trước ngai Ngài trong thời kỳ sau rốt. Có lẽ có những người tin vào những tưởng tượng siêu nhiên rằng, khi thời kỳ sau rốt đã đến, Đức Chúa Trời sẽ dựng lên một cái bàn lớn trên thiên đàng, trên đó được trải một chiếc khăn bàn màu trắng, và sau đó, ngồi trên một chiếc ngai lớn với tất cả mọi người quỳ gối trên đất, Ngài sẽ tiết lộ tội lỗi của từng người và qua đó quyết định họ được lên thiên đàng hay bị đẩy xuống hồ lửa và diêm sinh. Bất kể con người tưởng tượng ra sao cũng không thể thay đổi được thực chất công tác của Đức Chúa Trời. Những tưởng tượng của con người chẳng là gì ngoài những ý tưởng trong tư duy con người; chúng xuất phát từ bộ não của con người, được tổng hợp và chấp nối từ những gì con người đã nhìn và nghe thấy. Vậy nên Ta phán rằng, dù những hình ảnh được tưởng tượng ra có rạch rỡ thế nào, thì chúng vẫn chỉ là những bức vẽ hoạt hình, và không có khả năng thay thế kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời. Xét cho cùng, con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vậy thì làm sao họ có thể thấu hiểu được những tư tưởng của Đức Chúa Trời? Con người tưởng tượng công tác phán xét của Đức Chúa Trời là một điều gì đó dị thường. Họ tin rằng bởi vì chính Đức Chúa Trời là Đấng thực hiện công tác phán xét, nên công tác này phải có quy mô lớn nhất, không thể hiểu được đối với người phàm, và phải vang dội khắp các tầng trời và làm rung chuyển mặt đất; nếu không, làm sao nó có thể là công tác phán xét của Đức Chúa Trời được? Họ tin rằng, vì đây là công tác phán xét, nên Đức Chúa

Trời phải đặc biệt bệ vệ và oai nghi khi Ngài làm việc, và những kẻ bị phán xét phải gào khóc trong nước mắt và quỳ gối van xin sự thương xót. Những cảnh tượng như thế chắc chắn sẽ rất ngoạn mục, và vô cùng kích động... Mọi người tưởng tượng công tác phán xét của Đức Chúa Trời thật kỳ diệu. Tuy nhiên, người có biết rằng, thời điểm Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác phán xét của Ngài giữa con người từ lâu, thì người vẫn còn nằm ỏ ngủ mê man không? Rằng vào lúc người nghĩ rằng công tác phán xét của Đức Chúa Trời đã chính thức bắt đầu, thì Đức Chúa Trời đã tái tạo trời đất rồi không? Lúc đó, có lẽ người chỉ mới bắt đầu hiểu được ý nghĩa của sự sống, nhưng công tác trừng phạt không thương xót của Đức Chúa Trời sẽ đưa người, kẻ vẫn chìm sâu trong giấc ngủ, vào địa ngục. Chỉ khi đó người mới đột nhiên nhận ra rằng công tác phán xét của Đức Chúa Trời đã kết thúc rồi.

Chúng ta đừng lãng phí thời gian quý báu của mình, và đừng nói về những chủ đề ghê tởm và đáng ghét này nữa. Thay vào đó, hãy nói về những gì cấu thành nên sự phán xét. Khi đề cập đến từ “phán xét”, rất có thể người nghĩ đến những lời mà Đức Giê-hô-va đã phán để hướng dẫn dân chúng trong mọi vùng và những lời mà Jêsus đã phán để quở trách người Pha-ri-si. Dù khắc nghiệt, nhưng những lời này không phải là sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với con người; chúng chỉ là những lời được Đức Chúa Trời phán trong những môi trường khác nhau, nghĩa là, trong những bối cảnh khác nhau. Những lời này không giống như những lời được phán bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rất khi Ngài phán xét con người. Đấng Christ của thời kỳ sau rất dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, để phơi bày bản chất của con người, và để mổ xẻ những lời nói và hành động của con người. Những lời này bao gồm nhiều phương diện của lẽ thật, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tẩy rửa qua thời gian dài. Tất cả những phương pháp phơi bày, xử lý và tẩy rửa khác nhau này không thể được thay thế bằng những lời thông thường, mà phải bằng lẽ thật con người tuyệt đối không bao giờ có. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục

về Đức Chúa Trời, và hơn nữa mới có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về diện mạo thật của Đức Chúa Trời và sự thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà họ không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá ra sự xấu xa của con người. Những tác dụng này đều do công tác phán xét mang lại, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người không xem những lẽ thật này là quan trọng, nếu người không nghĩ đến điều gì ngoài việc làm sao để tránh né chúng, hoặc làm sao để tìm ra một lối thoát mới không dính dáng gì đến chúng, thì Ta phán người là một kẻ trọng tội. Nếu người có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không tìm kiếm lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không yêu con đường đưa người đến gần hơn với Đức Chúa Trời, thì Ta phán người là một kẻ đang cố gắng lẫn tránh sự phán xét, rằng người là một con rối và là một kẻ phản bội chạy trốn khỏi tòa lớn và trắng. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản nghịch nào trốn khỏi mắt Ngài. Những kẻ như thế sẽ nhận lãnh sự trừng phạt còn nặng hơn. Những ai đến trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét, và hơn nữa đã được làm cho tinh sạch, thì sẽ sống đời đời trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây là điều thuộc về tương lai.

Công tác phán xét là công tác của riêng Đức Chúa Trời, do đó, đương nhiên nó phải được chính Đức Chúa Trời thực hiện; con người không thể thay Ngài làm việc đó. Bởi vì sự phán xét là việc dùng lẽ thật để chinh phục nhân loại, nên chắc chắn Đức Chúa Trời vẫn sẽ xuất hiện trong hình ảnh nhập thể để thực hiện công tác này giữa con người. Điều đó có nghĩa là, Đấng Christ của thời kỳ sau rất sẽ dùng lẽ thật để dạy dỗ dân chúng trên khắp thế gian và giúp họ biết đến mọi lẽ thật. Đây là công tác phán xét của Đức Chúa Trời. Nhiều người cảm thấy rất khó chịu về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, vì mọi người thấy khó mà tin được Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt để làm công tác phán xét. Tuy nhiên, Ta phải nói với người rằng công tác của Đức Chúa Trời thường vượt xa những mong đợi của con người, và rất khó để tâm trí con người chấp nhận được. Bởi con người chỉ là loài giòi bọ trên đất, trong khi Đức Chúa Trời lại là Đấng tối cao đầy dẫy vũ trụ; tâm trí của con người giống như một hồ nước hôi thối chỉ sinh ra giòi bọ, trong khi mỗi giai đoạn công tác được chỉ đạo bởi những tư tưởng của Đức Chúa Trời lại là tinh túy khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Mọi người luôn cố tranh đua với Đức Chúa Trời, điều mà Ta nói đã

quá rõ rệt cuộc ai sẽ bị thua thiệt. Ta khuyên tất cả các người đừng nghĩ rằng bản thân mình quý hơn vàng. Nếu những người khác có thể chấp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì tại sao người không thể? Người đứng cao hơn người khác bao nhiêu? Nếu những người khác có thể cúi đầu trước lẽ thật, thì tại sao người không thể như vậy? Công tác của Đức Chúa Trời có một xung lực không thể dừng. Ngài sẽ không lặp lại công tác phán xét một lần nữa chỉ vì “sự đóng góp” mà người đã thực hiện, và người sẽ tràn đầy hối tiếc vì đã để một cơ hội tốt như thế trôi qua. Nếu người không tin lời của Ta, thì hãy chờ đợi tòa lớn và trắng trên trời phán xét người! Người phải biết rằng tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều đã hất hủi và chối bỏ Jê-sus, nhưng sự thật về sự cứu chuộc loài người của Jê-sus vẫn lan khắp vũ trụ và đến đầu trời cuối đất. Đây chẳng phải là một sự thật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lâu hay sao? Nếu người vẫn đang chờ đợi Jê-sus đưa người lên thiên đàng, thì Ta nói người là một khúc gỗ mục cứng đầu^[a]. Jê-sus sẽ không công nhận một tín đồ giả mạo như người, kẻ không trung thành với lẽ thật và chỉ tìm kiếm phước lành. Trái lại, Ngài sẽ không tỏ lòng thương xót khi ném người xuống hồ lửa để thiêu cháy trong hàng vạn năm.

Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét là gì và lẽ thật là gì chưa? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được làm cho tinh sạch, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ. Tội lỗi của chúng nhiều hơn và nặng hơn tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì chúng đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm công việc phục vụ như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt nặng hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, tâm hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự tỏ lộ tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày họ hay sao? Đức Chúa Trời tống khứ tất cả những kẻ thực hiện đủ loại hành vi xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi đầy đầy ác linh, và để những ác linh này tùy ý hủy hoại thể xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của xác chết. Đó là quả báo thích đáng cho chúng. Đức Chúa Trời ghi từng tội lỗi một của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là “vô phương cứu chữa”.

đồ giả, và các cộng sự giả vào sổ của chúng; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném chúng ra giữa những tà linh, để những tà linh này tùy ý làm ô uế toàn bộ thân thể của chúng, hầu cho chúng không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình phục vụ trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho chúng cấu kết với kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt chúng. Đức Chúa Trời gạt bỏ và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào, và khi thời đại thay đổi, Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn chúng. Chúng sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục vụ cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ diệt vong cùng với những kẻ dâng sự phục vụ không đạt tiêu chuẩn. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm tình với Đức Chúa Trời, dân sự và các con trai của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy công tác của Đức Chúa Trời. Đối với những người không thể xếp được vào bất kỳ loại nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những người ngoại đạo – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết cục của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều Ta nên phán; con đường các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ lòng thương xót đối với bất kỳ ai.

Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người

Thời đại cũ đã qua, và thời đại mới đã đến. Năm này qua năm khác và ngày này qua ngày khác, Đức Chúa Trời đã làm nhiều công tác. Ngài đã đến thế gian và rồi đã rời đi. Chu kỳ này đã tự lặp lại qua nhiều thế hệ. Ngày nay, Đức Chúa Trời tiếp tục làm công tác mà Ngài phải làm như trước đây, công tác mà Ngài chưa hoàn tất, vì cho đến ngày nay, Ngài vẫn chưa bước vào sự nghỉ ngơi. Từ khi sáng thế cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời đã làm nhiều công tác. Nhưng người có biết rằng Đức Chúa Trời ngày nay làm nhiều công tác hơn trước đây rất nhiều, và quy mô công tác của Ngài lớn hơn rất nhiều so với trước đây? Đây là lý do tại sao Ta phán rằng Đức

Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người. Tất cả công tác của Đức Chúa Trời đều rất quan trọng, dù với con người hay với Đức Chúa Trời, vì mọi hạng mục trong công tác của Ngài đều liên quan đến con người.

Bởi vì công tác của Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy được hay chạm vào được – càng không thể nhìn thấy được bởi thế gian – thì làm sao nó có thể là việc gì vĩ đại được? Chính xác thì loại sự việc nào mới được coi là vĩ đại? Chắc chắn không ai có thể phủ nhận rằng bất kỳ công tác nào Đức Chúa Trời làm, nó đều có thể được xem là vĩ đại, nhưng tại sao Ta lại phán điều này về công tác Đức Chúa Trời làm ngày nay? Khi Ta phán rằng Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại, điều này chắc chắn liên quan đến nhiều lẽ mầu nhiệm mà con người chưa hiểu được. Bây giờ chúng ta hãy nói về chúng.

Jêsus đã được sinh ra trong máng cỏ vào một thời đại không thể chấp nhận sự tồn tại của Ngài, nhưng cho dù thế, thế gian vẫn không thể cản đường Ngài, và Ngài đã sống giữa con người trong ba mươi ba năm dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời. Trong nhiều năm cuộc đời ấy, Ngài đã trải qua sự cay đắng của thế gian và nếm trải cuộc sống khốn khổ trên đất. Ngài đã gánh trên vai trọng trách nặng nề là chịu đóng đinh trên thập tự giá để cứu chuộc toàn nhân loại. Ngài đã cứu chuộc tất cả những tội nhân đang sống dưới quyền của Sa-tan, và cuối cùng, thân thể phục sinh của Ngài đã trở về nơi nghỉ ngơi của Ngài. Giờ đây, công tác mới của Đức Chúa Trời đã bắt đầu, và nó cũng là sự khởi đầu của một thời đại mới. Đức Chúa Trời mang vào nhà của Ngài những người đã được cứu chuộc để bắt đầu công tác cứu rỗi mới của Ngài. Lần này, công tác cứu rỗi kỷ lưỡng hơn trong quá khứ. Không phải là Đức Thánh Linh làm việc trong con người nhằm khiến họ tự thay đổi, cũng không phải là thân thể của Jêsus xuất hiện giữa con người để làm việc này, và đặc biệt là việc này không được thực hiện thông qua các phương tiện khác. Thay vào đó, chính là Đức Chúa Trời nhập thể đích thân thực hiện và chỉ đạo nó. Ngài thực hiện nó theo cách này để dẫn dắt con người vào công tác mới. Chẳng phải đây là một việc vĩ đại sao? Đức Chúa Trời không thực hiện công tác này thông qua một phần nhân loại hay thông qua các nhà tiên tri; thay vào đó, Đức Chúa Trời đích thân thực hiện nó. Một vài người có thể nói rằng đây không phải là một việc vĩ đại và nó không thể mang lại cho con người sự sung sướng tốt cùng. Nhưng Ta sẽ phán với người rằng công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có như vậy, mà là điều gì đó vĩ đại hơn và nhiều hơn nhiều.

Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông

qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lẽ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lẽ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất, mặc dù người không thể nhìn thấy đôi mắt Ngài như ngọn lửa, và dù người không thể nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phẫn nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai. Dù những gì con người nhìn thấy ngày nay là một Đức Chúa Trời giống như con người, một Đức Chúa Trời có một cái mũi và hai con mắt, và một Đức Chúa Trời không có gì nổi bật, nhưng cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ cho các người thấy rằng nếu con người này không tồn tại, thì trời và đất sẽ trải qua một sự thay đổi vô cùng lớn; nếu con người này không tồn tại, thì các tầng trời sẽ trở nên mờ mịt, đất sẽ rơi vào hỗn loạn, và cả nhân loại sẽ sống giữa nạn đói và dịch bệnh. Ngài sẽ cho các người thấy rằng nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để cứu rỗi các người trong thời kỳ sau rốt, thì Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt cả nhân loại trong địa ngục từ lâu; nếu xác thịt này không tồn tại, thì các người sẽ mãi mãi là những tội

nhân truyền kiếp, và sẽ muôn thuở là những xác chết. Các người nên biết rằng nếu xác thịt này không tồn tại, thì cả nhân loại sẽ đối mặt với một tai họa không thể tránh khỏi và sẽ thấy không thể nào thoát khỏi sự trừng phạt thậm chí còn nghiêm trọng hơn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời kỳ sau rốt. Nếu xác thịt bình thường này đã không được sinh ra, thì tất cả các người sẽ ở trong tình trạng muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong; nếu xác thịt này không tồn tại, thì ngày nay các người sẽ không thể nhận được lễ thật và đến trước ngai của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, các người sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi vì những tội lỗi ghê tởm của mình. Các người có biết rằng nếu không nhờ sự trở lại của Đức Chúa Trời trong xác thịt, thì không ai sẽ có một cơ hội được cứu rỗi; và nếu không nhờ sự hiện đến của xác thịt này, thì Đức Chúa Trời hẳn đã chấm dứt thời đại cũ từ lâu. Như thế, các người vẫn còn có thể chối bỏ sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sao? Vì các người có thể được lợi rất nhiều từ con người bình thường này, tại sao các người lại không vui mừng chấp nhận Ngài?

Công tác của Đức Chúa Trời là điều người không thể lĩnh hội được. Nếu người không thể hoàn toàn nắm được liệu lựa chọn của mình có đúng hay không, hay người cũng không thể biết được liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể thành công hay không, thì tại sao người không thử vận may của mình và xem liệu con người bình thường này có thể giúp người được nhiều hay không, và liệu Đức Chúa Trời đã thực sự làm công tác vĩ đại hay không? Tuy nhiên, Ta phải nói với người rằng vào thời của Nô-ê, con người đã ăn, uống, cưới, gả đến mức Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được khi chứng kiến, vì thế, Ngài đã trút một trận lụt lớn để hủy diệt loài người, chỉ tha cho gia đình tám người của Nô-ê cùng tất cả các loài chim và thú. Tuy nhiên, trong thời kỳ sau rốt, những ai được Đức Chúa Trời tha là những người đã trung thành với Ngài cho đến cuối cùng. Mặc dù cả hai thời đại đều là những thời kỳ vô cùng bại hoại mà Đức Chúa Trời không chịu đựng nổi khi chứng kiến, và loài người trong cả hai thời đại đã trở nên bại hoại và phỉ nhận Đức Chúa Trời là Chúa của họ, nhưng Đức Chúa Trời đã chỉ hủy diệt con người trong thời của Nô-ê. Nhân loại trong cả hai thời đại đã khiến Đức Chúa Trời vô cùng đau buồn, tuy nhiên cho đến bây giờ, Đức Chúa Trời vẫn kiên nhẫn với con người của thời kỳ sau rốt. Tại sao lại như vậy? Các người đã bao giờ tự hỏi tại sao chưa? Nếu các người thực sự không biết, thì để Ta nói cho các người biết. Lý do mà Đức Chúa Trời có thể ban ân điển cho con người trong thời kỳ sau rốt không phải là vì họ ít bại hoại hơn con người trong thời của Nô-ê, hay họ đã tỏ ra ăn năn với Đức Chúa Trời, càng không phải vì công nghệ trong thời kỳ sau rốt đã quá tiến bộ đến nỗi Đức Chúa Trời không đành hủy diệt họ. Thay vào đó, chính là vì Đức Chúa Trời có công tác phải làm trong một

nhóm người trong thời kỳ sau rốt, và vì Đức Chúa Trời sẽ đích thân thực hiện công tác này trong sự nhập thể của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ chọn một bộ phận trong nhóm này để trở thành đối tượng cứu rỗi của Ngài và thành quả của kế hoạch quản lý của Ngài, và mang những con người này vào trong thời đại kế tiếp. Do đó, cho dù thế nào đi nữa, cái giá mà Đức Chúa Trời phải trả này đã hoàn toàn nằm trong sự chuẩn bị cho công tác mà xác thịt nhập thể của Ngài sẽ làm trong thời kỳ sau rốt. Việc các người đã đến được ngày hôm nay là nhờ xác thịt này. Chính bởi Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà các người có cơ hội sống sót. Toàn bộ điều may mắn này đã có được nhờ con người bình thường này. Không chỉ có thế, cuối cùng, mọi quốc gia sẽ thờ phượng con người bình thường này, cũng như dâng lời tạ ơn và vâng lời con người tầm thường này, bởi vì chính lẽ thật, sự sống, và đường đi Ngài mang đến đã cứu rỗi toàn thể nhân loại, xoa dịu mâu thuẫn giữa con người và Đức Chúa Trời, thu hẹp khoảng cách giữa họ, và đã mở ra một sự kết nối giữa những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và con người. Cũng chính Ngài là Đấng đã đạt được vinh hiển còn lớn lao hơn cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải một người bình thường như thế không xứng đáng với sự tin cậy và tôn thờ của người sao? Chẳng lẽ một xác thịt bình thường như thế không phù hợp để được gọi là Đấng Christ sao? Chẳng lẽ một người bình thường như thế không thể trở thành sự hiển lộ của Đức Chúa Trời giữa con người sao? Chẳng lẽ một người như thế, người đã tha cho nhân loại khỏi chịu thảm họa, lại không xứng đáng với tình yêu của các người và khao khát giữ lấy Ngài của các người sao? Nếu các người chối bỏ những lẽ thật được bày tỏ từ miệng Ngài và ghét sự tồn tại của Ngài ở giữa các người, thì cuối cùng, các người sẽ trở nên ra sao?

Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt được thực hiện thông qua con người bình thường này. Ngài sẽ ban cho người mọi thứ, và hơn nữa, Ngài sẽ có thể quyết định mọi thứ liên quan đến người. Một người như thế có thể nào như các người nghĩ: một người đơn giản đến mức không đáng được đề cập? Chẳng lẽ lẽ thật của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết phục các người sao? Chứng kiến những việc làm của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết phục các người sao? Hay chẳng lẽ con đường mà Ngài mang đến không xứng đáng để các người đi sao? Xét cho cùng thì điều gì khiến các người căm ghét Ngài, từ bỏ Ngài và lánh xa Ngài? Chính con người này bày tỏ lẽ thật, chính con người này cung cấp lẽ thật, và chính con người này cho các người một con đường để đi theo. Lẽ nào các người vẫn không thể tìm được dấu vết công tác của Đức Chúa Trời trong những lẽ thật này? Không có công tác của Jêsus, thì loài người đã không thể bước xuống khỏi thập tự giá, nhưng không có sự nhập thể của ngày hôm nay, thì những người bước xuống

khỏi thập tự giá không bao giờ có thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời hoặc bước vào thời đại mới. Không có sự hiện đến của con người bình thường này, thì các người sẽ không bao giờ có cơ hội hoặc đủ tư cách để nhìn thấy diện mạo thực của Đức Chúa Trời, vì hết thảy các người đều là những đối tượng đáng bị hủy diệt từ lâu. Bởi vì sự hiện đến của sự nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã tha thứ cho các người và tỏ lòng thương xót các người. Dầu vậy, những lời Ta phải để lại cho các người cuối cùng vẫn là những lời này: Con người bình thường này, Đức Chúa Trời nhập thể, có tầm quan trọng sống còn đối với các người. Đây là việc vĩ đại Đức Chúa Trời đã làm giữa con người.

Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu

Con đường sự sống không phải là điều mà ai cũng có thể sở hữu, cũng như không phải là điều mà ai cũng có thể dễ dàng đạt được. Đó là bởi vì sự sống chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thực chất của sự sống, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có con đường sự sống. Và vì vậy, chỉ có Đức Chúa Trời mới là nguồn sống, và là suối nguồn hằng sống của sự sống không ngừng tuôn chảy. Kể từ khi Ngài sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc liên quan đến sinh lực sự sống, đã làm nhiều việc mang lại sự sống cho con người, và đã phải trả giá đắt để con người có thể có được sự sống. Điều này là bởi bản thân Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh cửu, và bản thân Đức Chúa Trời là con đường mà con người được phục sinh. Đức Chúa Trời không bao giờ vắng bóng trong nhân tâm, và Ngài luôn sống giữa con người. Ngài đã và đang là động lực sống của con người, là cội rễ cho sự tồn tại của con người, và là một mỏ dòi dào cho sự tồn tại của con người sau khi sinh ra. Ngài khiến con người được tái sinh, và làm cho họ có thể kiên cường sống trong mọi vai trò. Nhờ vào quyền năng của Ngài, và sinh lực bất diệt của Ngài, con người đã sống được từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà xuyên suốt đó, quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời đã là rường cột cho sự tồn tại của con người, và Đức Chúa Trời đã phải trả một cái giá mà không một con người bình thường nào từng trả. Sinh lực của Đức Chúa Trời có thể lấn át bất cứ sức mạnh nào; hơn thế nữa, nó vượt trội hơn bất cứ sức mạnh nào. Sự sống của Ngài là vĩnh cửu, quyền năng của Ngài là siêu phàm, và sinh lực của Ngài không thể bị áp đảo bởi bất cứ loài thọ tạo hay thế lực thù địch nào. Sinh lực của Đức Chúa Trời hiện hữu, và tỏa sáng rực rỡ bất kể không gian hay thời gian. Trời và đất có thể trải qua những biến chuyển lớn, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời thì mãi mãi như vậy. Mọi thứ có

thể tan biến, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn, bởi Đức Chúa Trời là nguồn cho sự tồn tại của vạn vật và là gốc rễ cho sự tồn tại của vạn vật. Sự sống của con người bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, sự hiện hữu của trời là bởi Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của đất có gốc rễ từ quyền năng của sự sống từ Đức Chúa Trời. Không có vật gì mang sức sống mà có thể vượt được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và không gì có khí lực mà có thể trốn khỏi phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Theo cách này, bất kể là ai thì tất cả cũng phải quy phục dưới quyền thống trị của Đức Chúa Trời, tất cả cũng phải sống dưới sự chỉ huy của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài.

Có lẽ bây giờ điều người mong muốn là đạt được sự sống, hoặc có lẽ người mong muốn nhận được lẽ thật. Trường hợp nào đi nữa thì người cũng đang mong muốn tìm thấy Đức Chúa Trời, tìm thấy Đức Chúa Trời mà người có thể dựa vào, và là Đấng có thể ban cho người sự sống vĩnh cửu. Nếu người muốn đạt được sự sống vĩnh cửu, người trước hết phải hiểu về nguồn của sự sống vĩnh cửu và trước hết phải biết Đức Chúa Trời đang ở nơi đâu. Ta đã nói rằng chỉ có Đức Chúa Trời là sự sống bất biến, và chỉ có Đức Chúa Trời sở hữu con đường sự sống. Bởi Đức Chúa Trời là sự sống bất biến, cho nên Ngài là sự sống vĩnh cửu; bởi chỉ có Đức Chúa Trời là con đường sự sống, cho nên bản thân Đức Chúa Trời là con đường sự sống vĩnh cửu. Như thế, người trước tiên phải hiểu được Đức Chúa Trời đang ở đâu, và làm thế nào để đạt được con đường sự sống vĩnh cửu này. Bây giờ hãy tiến hành thông công riêng về hai vấn đề này.

Nếu người thực sự mong muốn có được con đường sự sống vĩnh cửu, và nếu người rất nóng lòng tìm kiếm nó, thì trước tiên hãy trả lời câu hỏi này: Ngày nay Đức Chúa Trời đang ở nơi đâu? Có lẽ người sẽ trả lời: “Dĩ nhiên Đức Chúa Trời đang sống ở thiên đàng – Ngài chẳng thể nào đang sống trong nhà người, đúng không?” Có lẽ người sẽ nói rằng Đức Chúa Trời rõ ràng đang sống giữa vạn vật. Hoặc người có thể nói rằng Đức Chúa Trời sống ở trong lòng của mỗi người, hay Đức Chúa Trời đang ở trong cõi tâm linh. Ta không phủ nhận bất cứ điều gì nêu trên, nhưng Ta phải làm rõ vấn đề. Không hoàn toàn đúng khi nói rằng Đức Chúa Trời sống trong lòng con người, nhưng cũng không hoàn toàn sai. Đó là bởi vì trong số những tín đồ của Đức Chúa Trời, có những người có đức tin đúng đắn và có những người có đức tin sai lạc, có những người Đức Chúa Trời chấp thuận và có những người Ngài không chấp thuận, có những người làm đẹp lòng Ngài và có những người Ngài khinh ghét, và có những người Ngài làm cho hoàn thiện và có những người Ngài loại bỏ. Và vì thế, Ta nói rằng Đức Chúa Trời chỉ sống ở trong lòng của một vài người, và những người này không nghi ngờ gì là những người thực sự tin ở Đức Chúa Trời, những

người được Đức Chúa Trời chấp thuận, những người làm đẹp lòng Ngài, và những người Ngài làm cho hoàn thiện. Họ là những người được Đức Chúa Trời dẫn dắt. Bởi họ được Đức Chúa Trời dẫn dắt, nên họ là những người đã nghe thấy và nhìn thấy con đường sự sống vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Những người có đức tin sai lạc vào Đức Chúa Trời, những người không được Đức Chúa Trời chấp thuận, những người bị Đức Chúa Trời khinh miệt, những người bị Đức Chúa Trời loại trừ – họ chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ, chắc chắn chẳng bao giờ có được con đường sự sống, và chắc chắn chẳng bao giờ biết được Đức Chúa Trời ở đâu. Ngược lại, những người có Đức Chúa Trời trong lòng thì biết Ngài đang ở đâu. Họ là những người được Đức Chúa Trời ban cho con đường sự sống vĩnh cửu, và họ là những người theo Đức Chúa Trời. Bây giờ người biết Đức Chúa Trời đang ở đâu chưa? Đức Chúa Trời vừa ở trong lòng con người, vừa ở bên cạnh con người. Ngài không chỉ sống trong cõi tâm linh, và bên trên vạn vật, mà thậm chí còn ở nhiều hơn trên đất mà con người đang sinh sống. Và vì thế, thời kỳ sau rốt đến đã đưa các bước công tác của Đức Chúa Trời sang một lãnh địa mới. Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên mọi thứ trong vạn vật, và Ngài là trụ cột của con người trong lòng họ, và hơn nữa, Ngài hiện hữu giữa con người. Chỉ bằng cách này, Ngài mới có thể mang con đường sự sống đến cho nhân loại, và đưa con người vào con đường sự sống. Đức Chúa Trời đã đến trần thế, và sống giữa con người, để cho con người có thể có được con đường sự sống, và để cho con người có thể tồn tại. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng chỉ huy mọi thứ trong vạn vật, để điều phối sự hợp tác với sự quản lý Ngài thực hiện giữa con người. Và vì thế, nếu người chỉ thừa nhận giáo lý rằng Đức Chúa Trời đang ở trên trời và ở trong nhân tâm, mà không thừa nhận lẽ thật về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời giữa con người, thì người sẽ không bao giờ có được sự sống, và sẽ không bao giờ có được con đường lẽ thật.

Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và quan niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được thờ phượng như lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại

những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài. Nếu người áp dụng những ghi chép về tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán trong suốt các thời đại từ xưa tới nay, thì điều đó biến người thành nhà khảo cổ học, và cách tốt nhất để mô tả người đó là chuyên gia về di tích lịch sử. Đó là bởi người luôn tin vào những dấu tích của công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong thời đã xa, người chỉ tin vào cái bóng Đức Chúa Trời để lại khi Ngài đã làm việc giữa con người trước đây, và chỉ tin vào đường lối mà Đức Chúa Trời đã ban cho những môn đệ của Ngài trong những thời kỳ trước. Người không tin vào hướng công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, không tin vào diện mạo vinh quang của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và không tin vào con đường lẽ thật mà Đức Chúa Trời đang bày tỏ ngày hôm nay. Và vì vậy, người hiển nhiên là kẻ mơ mộng chẳng chút thực tế nào. Nếu bây giờ người vẫn bám lấy những lời không thể mang lại sự sống cho con người, thì người chỉ là một miếng gỗ mục^a vô vọng, bởi người quá bảo thủ, quá cứng đầu, và quá trơ lì trước mọi lý lẽ!

Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đấng Christ, và vì vậy, Đấng Christ mà có thể ban cho con người lẽ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đấng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đấng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thảy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời. Bằng cách này, nếu người thực sự mong muốn tìm kiếm con đường sự sống, người trước hết phải thừa nhận rằng Đức Chúa Trời, bằng cách giáng thế mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác ban cho con người con đường sự sống, và người phải thừa nhận

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là “vô phương cứu chữa”.

rằng chính trong thời kỳ sau rốt mà Ngài giáng thế để ban con đường sự sống cho con người. Đây không phải là quá khứ; mà là điều đang diễn ra ngày hôm nay.

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời triết lý có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mầu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy

nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình

Ta đã làm nhiều việc ở giữa các người, và tất nhiên, cũng đã phán ra một số lời dạy. Tuy nhiên, Ta không thể không cảm thấy rằng những lời của Ta và công tác của Ta chưa hoàn thành trọn vẹn mục đích công tác của Ta trong thời kỳ sau rốt. Vì trong thời kỳ sau rốt, công tác của Ta không phải vì một người nào đó hoặc một dân tộc nào, mà là để biểu lộ tâm tính vốn có của Ta. Ấy thế mà vì vô số lý do – có lẽ là sự khan hiếm thời gian hoặc lịch trình công tác bận rộn – con người chưa đạt được chút hiểu biết nào về Ta từ tâm tính của Ta. Vì vậy, Ta khởi động kế hoạch mới của Ta, công tác cuối cùng của Ta, và mở ra một trang mới trong công tác của Ta, hầu cho tất cả những ai nhìn thấy Ta sẽ đầm ngực, khóc lóc và kêu gào không dứt vì sự tồn tại của Ta. Điều này là do Ta mang hồi kết của nhân loại đến cho thế gian, và kể từ thời điểm này trở đi, Ta phơi bày toàn bộ tâm tính của Ta trước nhân loại, để tất cả những người biết Ta và tất cả những người không biết có thể mãn nhãn và thấy rằng Ta thực sự đã đến với thế giới loài người, đã đến trần gian nơi vạn vật sinh sôi. Đây là kế hoạch của Ta, và “lời thú nhận” duy nhất của Ta kể từ khi Ta tạo dựng nên loài người. Ta mong rằng các người dành sự chú ý hoàn toàn của mình vào mọi động thái của Ta, vì cây gậy của Ta một lần nữa dấn sát đến nhân loại, đến tất cả những ai chống lại Ta.

Cùng với các tầng trời, Ta bắt đầu công tác mà Ta phải làm. Và thế là Ta len lỏi qua những dòng người và di chuyển giữa trời và đất, chưa từng có ai nhận ra những chuyển động của Ta hoặc chú ý đến những lời của Ta. Vì vậy, kế hoạch của Ta tiếp tục tiến triển thuận lợi. Chỉ có điều là tất cả mọi giác quan của các người đã trở nên tê liệt đến mức các người không biết chút gì về các bước trong công tác của Ta. Nhưng chắc chắn sẽ đến ngày các người nhận ra các ý định của Ta. Ngày nay, Ta sống cùng với các người và chịu khổ cùng với các người, và từ lâu rồi Ta đã hiểu được thái độ của loài người đối với Ta. Ta không muốn nói thêm về điều này, càng không muốn khiến các người hồ thẹn khi đưa ra thêm những ví dụ về chủ đề nhũc nhối này. Ta chỉ hy vọng rằng các người ghi nhớ mọi điều các người đã làm trong lòng mình, để chúng ta có thể đối chiếu các câu chuyện của mình vào ngày chúng ta gặp lại nhau. Ta không muốn buộc tội oan bất kỳ ai trong số các người, vì Ta đã luôn hành động một cách công minh, công bằng và với sự chính trực. Tất nhiên, Ta cũng hy vọng rằng các người có thể kiên định, và không làm điều gì đi ngược lại với trời đất hay lương tâm của chính mình. Đây là điều duy nhất mà Ta yêu cầu ở các người. Nhiều người cảm thấy bồn chồn và lo lắng vì họ đã phạm phải những sai lầm

tội tệ, và nhiều người cảm thấy hổ thẹn về bản thân vì họ chưa từng làm được một việc tốt nào. Tuy nhiên, cũng có nhiều người, chẳng những không cảm thấy hổ thẹn bởi những tội lỗi của họ, ngày càng tội tệ hơn, xé toạc hoàn toàn chiếc mặt nạ che giấu những đặc điểm gớm ghiếc của họ – những điều vẫn chưa được phơi bày hoàn toàn – để thử tâm tính của Ta. Ta không quan tâm, cũng chẳng chú ý đến những hành động của bất kỳ một người nào. Thay vào đó, Ta làm công tác mà Ta phải làm, dù đó là thu thập thông tin, hay đi lại đó đây, hoặc làm những điều nằm trong sự quan tâm của Ta. Vào những thời điểm quan trọng, Ta tiến hành công tác của Ta giữa con người theo như đã hoạch định từ ban đầu, không quá muộn hoặc quá sớm một giây nào, và với sự thông thả lẫn sự khẩn trương. Tuy nhiên, trong mỗi bước công tác của Ta, một số người bị gạt sang một bên, vì Ta khinh ghét những cách tâng bốc của họ và sự khúm núm giả tạo của họ. Những kẻ gớm ghiếc đối với Ta chắc chắn sẽ bị từ bỏ, dù là một cách cố ý hoặc vô ý. Nói tóm lại, Ta muốn tất cả những kẻ mà Ta khinh miệt phải tránh xa Ta ra. Không cần phải nói, Ta sẽ không tha cho những kẻ gian ác còn lại trong nhà Ta. Bởi vì ngày trừng phạt con người đã gần kề, Ta không vội vàng loại bỏ tất cả những linh hồn đáng khinh đó, vì Ta có một kế hoạch của riêng Ta.

Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ. Ta chưa hề thực hiện một sự thay đổi nào đối với kế hoạch của Ta kể từ lúc khởi đầu của nó. Chỉ đơn giản là, về phương diện con người, những người mà Ta hướng lời Ta trực tiếp đến dường như đang giảm dần về số lượng, cũng như những người mà Ta thực sự chấp thuận. Tuy nhiên, Ta xác quyết rằng kế hoạch của Ta chưa bao giờ thay đổi; đúng hơn, chính đức tin và tình yêu của con người luôn thay đổi, luôn suy yếu, đến mức có khả năng mỗi người đi từ việc nịnh hót Ta đến việc trở nên lạnh lùng với Ta hoặc thậm chí loại bỏ Ta. Thái độ của Ta đối với các

người sẽ không nóng cũng không lạnh, cho đến khi Ta cảm thấy ghê tởm và gớm ghiếc, và cuối cùng đưa ra sự trừng phạt. Tuy nhiên, vào ngày bị trừng phạt của các người, Ta vẫn sẽ nhìn thấy các người, nhưng các người sẽ không còn có thể nhìn thấy Ta nữa. Vì cuộc sống ở giữa các người đã trở nên nhạt nhẽo và buồn tẻ đối với Ta, nên không cần phải nói, Ta đã chọn môi trường khác để sống, để tránh bị tổn thương bởi những lời độc địa của các người và tránh xa hành vi bẩn thỉu không thể chịu nổi của các người, để các người không còn có thể đánh lừa Ta hoặc đối xử với Ta theo cách chiếu lệ nữa. Trước khi Ta rời khỏi các người, Ta vẫn phải khuyến khích các người tránh làm điều không phù hợp với lẽ thật. Thay vào đó, các người nên làm điều đẹp lòng tất cả mọi người, điều mang lại lợi ích cho tất cả mọi người, và điều mang lại những lợi ích cho đích đến của chính các người, nếu không thì người chịu khổ giữa thảm họa sẽ không phải ai khác ngoài bản thân các người.

Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho cơn thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đáng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa

của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự thất bại ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các người chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các người. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các người có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các người. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các người không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các người sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa. Giữa cơn hoạn nạn, những hành động và những việc làm của các người đã không được xem là hoàn toàn phù hợp, vì đức tin và tình yêu thương của các người là giả dối, và các người chỉ cho thấy mình hoặc nhút nhát hoặc ngoan cố mà thôi. Về điều này, Ta sẽ chỉ đưa ra một sự phán xét tốt hoặc xấu. Mối quan tâm của Ta tiếp tục là cách để mỗi người trong số các người hành động và thể hiện bản thân, trên cơ sở đó Ta sẽ quyết định hồi kết của các người. Tuy nhiên, Ta phải làm rõ điều này: Đối với những kẻ đã không cho Ta thấy chút ít sự trung thành nào suốt trong những kỳ hoạn nạn, Ta sẽ không thương xót nữa, vì lòng thương xót Ta chỉ nói đến thế thôi. Hơn nữa, Ta không thích bất kỳ ai đã một lần phản bội Ta, Ta càng không thích kết giao với những kẻ bán đứng những lợi ích của bạn bè mình. Đây là tâm tính của Ta, bất kể người đó có thể là ai. Ta phải bảo với các người điều này: Bất kỳ ai khiến Ta buồn lòng sẽ không nhận được sự khoan dung từ Ta lần thứ hai, và bất kỳ ai đã trung tín với Ta sẽ vẫn mãi ở trong lòng Ta.

Người trung thành với ai?

Ngay lúc này, mỗi ngày các người được sống đều quan trọng, và đó là điều quan trọng tột bậc cho đích đến của các người và số phận của các người, vậy nên các người phải trân quý mọi thứ mình có hôm nay, và quý trọng từng phút trôi qua. Các

người phải tận dụng mọi thời gian có thể để thu nhận được nhiều nhất cho bản thân hầu cho các người không sống cuộc đời này một cách vô ích. Các người có thể cảm thấy mơ hồ vì sao Ta lại phán những lời như vậy. Nói thẳng ra, Ta không hài lòng chút nào với hành vi của bất kỳ ai trong số các người, vì các người bây giờ không giống như những hi vọng của Ta về các người. Vì vậy, Ta có thể phán điều này: Mỗi người trong các người đều đang bên bờ vực hiểm nguy, và những lời kêu cứu khi xưa cùng những khát vọng trước đây của các người để theo đuổi lẽ thật và tìm kiếm sự sáng đang tiệm cận hồi kết. Đây là lần thể hiện sự báo đáp sau cùng của các người, và là điều mà Ta chưa bao giờ mong đợi. Ta không muốn nói trái thực tế, vì các người đã làm Ta thất vọng vô cùng. Có lẽ các người không muốn nuốt trái đắng, không muốn đối mặt với thực tế – nhưng Ta phải nghiêm túc hỏi các người điều này: Trong suốt bao năm nay, lòng các người chính xác đã chứa đựng những gì? Lòng các người trung thành với ai? Đừng nói rằng những câu hỏi này từ trên trời rơi xuống, và cũng đừng hỏi Ta tại sao Ta lại hỏi những điều đó. Nên biết điều này: Đó là bởi vì Ta biết các người quá rõ, quan tâm đến các người quá nhiều, và đã dành quá nhiều tâm huyết cho cách cư xử và những hành động của các người đến nỗi Ta đã không ngừng chất vấn các người và Ta đã phải chịu đựng khổ ải cam go. Thế nhưng các người không báo đáp Ta gì hơn sự thờ ơ và sự cam chịu không thể chịu nổi. Các người đã thật tặc trách với Ta; có lẽ nào Ta lại không biết gì về điều đó? Nếu các người tin như vậy, nó càng chứng tỏ thực tế rằng các người không thật sự đối xử tử tế với Ta. Và vì vậy, Ta phán rằng các người đang lãng tránh sự thật. Tất cả các người đều thông minh đến nỗi các người còn không biết mình đang làm gì – vậy các người sẽ dùng thứ gì để khai trình với Ta?

Câu hỏi mà Ta quan tâm nhất là chính xác lòng các người trung thành với ai. Ta cũng hi vọng rằng mỗi người trong các người sẽ cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ của mình, và tự hỏi các người trung thành với ai và các người sống vì ai. Có lẽ các người chưa bao giờ suy xét thấu đáo về những câu hỏi này, hay là để Ta tiết lộ câu trả lời cho các người?

Bất kỳ ai có trí nhớ sẽ thừa nhận thực tế này: Con người sống vì bản thân họ và trung thành với bản thân họ. Ta không tin câu trả lời của các người sẽ chính xác hoàn toàn, vì mỗi người các người tồn tại trong cuộc sống riêng của mình và mỗi người đều đang vật lộn với nỗi khổ của riêng mình. Như thế, các người trung thành với những người các người yêu mến và những điều làm các người vui lòng; các người không hoàn toàn trung thành với chính bản thân mình. Bởi vì mỗi người trong các người đều bị ảnh hưởng bởi những con người, sự vật, sự việc xung quanh, nên các người không thật sự trung thành với chính bản thân mình. Ta nói những lời này

không phải để tán đồng việc trung thành với bản thân các người, mà là để vạch trần lòng trung thành của các người với bất kỳ một thứ nào, vì trong rất nhiều năm, Ta chưa bao giờ nhận được lòng trung thành từ bất cứ ai trong các người. Các người đã theo Ta bao nhiêu năm nay, nhưng chưa bao giờ cho Ta chút mảy may nào của lòng trung thành. Thay vào đó, các người chỉ xoay quanh những người mà các người yêu mến và những điều làm các người vui lòng – nhiều đến nỗi vào mọi lúc, mọi nơi các người đi, các người đều giữ chặt những thứ đó trong lòng và chưa bao giờ rời bỏ chúng. Bất kỳ lúc nào các người trở nên háo hức hay đam mê bất kỳ một điều gì mà các người yêu thích, thì nó đều xảy ra trong khi các người đang theo Ta, hay thậm chí trong khi các người đang lắng nghe những lời của Ta. Do đó, Ta nói rằng các người đang sử dụng lòng trung thành mà Ta đòi hỏi ở các người để thay vào đó lại là trung thành và yêu thương “những thú cưng” của mình. Mặc dù các người có thể hi sinh một hay hai thứ cho Ta, nhưng những thứ đó không đại diện cho toàn bộ các người, và không thể hiện rằng các người thực sự trung thành với Ta. Các người bị cuốn vào những công việc mình say mê: Một số người thì trung thành với con trai con gái họ, những người khác thì với vợ, chồng, của cải, công việc, thượng cấp, địa vị, hay phụ nữ. Các người không bao giờ cảm thấy mệt mỏi hay phiền lòng về những thứ các người trung thành; thay vào đó, các người trở nên háo hức hơn bao giờ hết để được sở hữu những thứ này nhiều hơn về số lượng, cao hơn về chất lượng, và các người không bao giờ từ bỏ. Ta và những lời của Ta luôn được đẩy lại đằng sau những thứ mà các người say mê. Và các người không còn lựa chọn khác ngoài việc xếp chúng sau cùng. Thậm chí có những người để dành nơi sau cùng này cho những thứ họ trung thành nhưng chưa khám phá ra. Chưa bao giờ có vết dấu của Ta dù nhỏ nhất trong lòng họ. Các người có thể nghĩ rằng Ta đòi hỏi quá nhiều ở các người hoặc là Ta đang kết tội oan sai cho các người – nhưng các người đã bao giờ có bất kỳ suy nghĩ nào về thực tế rằng trong lúc các người đang hạnh phúc bên gia đình các người, các người chưa một lần nào trung thành với Ta? Những lúc như vậy, các người có đau khổ không? Khi lòng các người đang tràn ngập niềm vui, và các người được ban thưởng cho công sức của mình, các người có cảm thấy nản lòng vì chưa trang bị cho bản thân mình đầy đủ lễ thật? Khi nào các người đã khóc than vì không nhận được chấp thuận của Ta? Các người vắt óc và hết sức nỗ lực vì con trai con gái các người, nhưng rồi các người vẫn không thỏa lòng; các người vẫn nghĩ rằng các người chưa cần mẫn vì chúng, rằng các người vẫn chưa làm mọi thứ có thể vì chúng. Tuy vậy, với Ta, các người lại luôn chảnh mắng và cầu thả; Ta chỉ có trong trí nhớ của các người, chứ không tồn tại trong trái tim các người. Các người mãi không bao giờ cảm nhận được sự tận tâm và những nỗ lực của Ta, và các người chưa bao

giờ có chút trân trọng những điều đó. Các người chỉ thuần túy ngấm ngấm đôi chút và tin rằng như vậy là đủ. Sự “trung thành” như vậy không phải là thứ Ta mong mỗi bao lâu nay, mà là thứ Ta khinh miệt từ lâu. Tuy vậy, dù Ta có phán gì, các người vẫn tiếp tục chỉ thừa nhận một hay hai điều; các người không thể chấp nhận toàn bộ điều này, bởi vì tất cả các người đều rất “tự tin”, và các người luôn kén cá chọn canh những điều để chấp nhận trong số những lời Ta phán. Nếu các người hôm nay vẫn như vậy, thì Ta có một số cách để xử lý sự tự tin của các người – và hơn nữa, Ta sẽ khiến các người thừa nhận rằng tất cả những lời của Ta là đúng, và không có lời nào bóp méo sự thật.

Nếu ngay lúc này Ta đặt một món tiền trước mặt các người và cho các người quyền tự do lựa chọn – và nếu Ta không định tội các người về sự lựa chọn đó – thì hầu hết các người sẽ chọn món tiền và từ bỏ lẽ thật. Những người tốt hơn trong số các người sẽ từ bỏ món tiền và miễn cưỡng lựa chọn lẽ thật, trong khi những người đứng giữa thì một tay nắm lấy tiền và tay kia nắm lẽ thật. Chẳng phải là bản chất thật của các người khi đó sẽ trở nên rõ ràng đó sao? Khi lựa chọn giữa lẽ thật và bất kỳ thứ gì mà các người trung thành, tất cả các người sẽ lựa chọn như vậy, và thái độ của các người sẽ không thay đổi. Không phải vậy sao? Chẳng phải nhiều người trong số các người đã từng cò cưa giữa đúng và sai sao? Trong những cuộc đấu tranh giữa tích cực và tiêu cực, đen và trắng, chắc chắn các người biết được những lựa chọn mà các người đã thực hiện giữa gia đình và Đức Chúa Trời, con cái và Đức Chúa Trời, hòa thuận và chia rẽ, sang và hèn, địa vị và thường dân, được tương trợ và bị gạt sang bên, v.v. Giữa một gia đình đầm ấm và một gia đình tan vỡ, các người chọn về trước, và các người chọn như vậy mà không chút lưỡng lự; giữa của cải và bần phận, các người lại chọn về trước, thậm chí còn không có ý muốn quay đầu lại bờ^[a]; giữa xa hoa và nghèo khó, các người chọn về trước; khi lựa chọn giữa con trai, con gái, vợ chồng, và Ta, các người chọn về trước; và giữa quan niệm và lẽ thật, lại lần nữa các người chọn về trước. Đối diện với đủ cách hành ác của các người, Ta chỉ đơn giản là đã mất niềm tin vào các người. Ta hoàn toàn kinh ngạc rằng trái tim các người quá kháng cự để được làm mềm lại. Bao nhiêu năm tận tụy và nỗ lực hóa ra chẳng đem lại gì cho Ta ngoài sự bỏ mặc và tuyệt vọng của các người, nhưng niềm hi vọng của Ta cho các người lớn dần lên từng ngày, vì ngày của Ta đã được trải bày hoàn toàn trước mọi người. Vậy nhưng các người vẫn tiếp tục tìm kiếm những thứ tăm tối và xấu xa, và không chịu buông bỏ chúng. Như vậy thì, kết cục của các người sẽ là gì? Các người đã bao giờ cân nhắc thấu đáo việc này chưa?

a. Quay đầu lại bờ: thành ngữ Trung Quốc, có nghĩa “từ bỏ con đường tội lỗi”.

Nếu các người được yêu cầu lựa chọn lần nữa, thì quan điểm của các người sẽ là gì? Liệu có phải sẽ vẫn là vế trước? Liệu các người sẽ vẫn đem lại cho Ta nỗi thất vọng và nỗi đau buồn sâu thẳm? Lòng các người có còn một chút hơi ấm nào không? Các người vẫn sẽ không biết làm gì để xoa dịu lòng Ta? Vào lúc này, các người sẽ chọn gì? Các người sẽ quy phục những lời của Ta hay sẽ chán ngấy chúng? Ngày của Ta đã được trải ra trước mắt các người, và các người đối mặt với một cuộc đời mới và một điểm bắt đầu mới. Tuy nhiên, Ta phải nói với các người rằng điểm bắt đầu này không phải là khởi đầu của công tác mới đã qua, mà là điểm kết thúc của công tác cũ. Có nghĩa là, đây là hành động cuối cùng. Ta nghĩ rằng tất cả các người đều có thể hiểu sự khác thường ở điểm bắt đầu này. Tuy nhiên, một ngày không xa, các người sẽ hiểu ý nghĩa thực sự của điểm bắt đầu này, vậy nên chúng ta hãy cùng nhau vượt qua nó và chào đón đoạn kết! Tuy vậy, điều vẫn khiến Ta lo lắng về các người là, khi đối diện với bất công và công lý, các người luôn chọn vế trước. Dù vậy, tất cả đã là quá khứ của các người. Ta cũng hi vọng sẽ quên mọi thứ về quá khứ của các người, mặc dù điều này rất khó thực hiện. Tuy nhiên, Ta có cách rất hay để làm điều đó: Hãy để tương lai thay thế quá khứ, và hãy để cho hình bóng quá khứ bị xua tan và thay thế bằng con người thật của các người ngày hôm nay. Vì vậy Ta phải phiền các người lựa chọn thêm một lần nữa: Các người trung thành với ai?

Về đích đến

Mỗi khi đích đến được đề cập, các người đều xem xét nó đặc biệt nghiêm túc; hơn nữa, nó là thứ mà tất cả các người đều đặc biệt nhạy cảm. Vài người quá háo hức muốn khấu đầu xuống đất, cúi lạy trước Đức Chúa Trời nhằm đạt được một đích đến tốt đẹp. Ta có thể đồng cảm với sự háo hức của các người, một sự háo hức không cần phải diễn đạt bằng lời. Đó chẳng là gì hơn ngoài việc các người không muốn xác thịt mình rơi vào thảm họa, và các người càng chẳng muốn rơi vào sự trừng phạt đời đời trong tương lai. Các người chỉ hy vọng được cho phép bản thân mình sống tự do hơn một chút, thoải mái hơn một chút. Và vì thế các người đặc biệt muộn phiền mỗi khi đích đến được nhắc đến, vô cùng lo sợ rằng nếu không đủ chú tâm, các người có thể xúc phạm Đức Chúa Trời và như thế phải chịu hình phạt thích đáng. Các người đã không ngần ngại thỏa hiệp vì đích đến của mình, và thậm chí nhiều người trong các người, những kẻ từng ranh ma và xấu xược, đột nhiên lại trở nên đặc biệt hòa nhã và chân thành; bộ dạng chân thành của các người khiến người ta ớn lạnh tận xương tủy. Tuy vậy, các người hết thảy đều có tấm lòng “trung thực”, và các người đã liên tục mở lòng với Ta về các bí mật trong lòng mà không giữ lại

bất kỳ điều gì, dù là sự than phiền, dối trá, hay sùng bái. Nói chung, các người đều thẳng thắn “thú nhận” với Ta những điều thực chất nằm thâm sâu nhất trong con người của các người. Dĩ nhiên, Ta chẳng bao giờ lãng tránh những thứ như thế, vì đối với Ta chúng đã trở nên quá đỗi quen thuộc. Các người thà đi vào biển lửa vì đích đến cuối cùng của mình hơn là mất một sợi tóc lẻ để được Đức Chúa Trời chấp thuận. Không phải là Ta quá giáo điều với các người, mà là các người quá thiếu một tấm lòng sùng kính để đối mặt với mọi việc Ta làm. Các người có thể không hiểu những gì Ta vừa phán bảo, vậy để Ta cho các người một lời giải thích đơn giản: Cái các người cần không phải là lẽ thật và sự sống, cũng không phải là những nguyên tắc để hành xử, càng chẳng phải là công tác khổ nhọc của Ta. Mà đúng hơn, cái các người cần là tất cả những gì các người sở hữu nơi xác thịt – tiền tài, địa vị, gia đình, hôn nhân, v.v. Các người hoàn toàn gạt bỏ lời và việc làm của Ta, thế nên Ta có thể tóm gọn đức tin của các người trong một từ: hời hợt. Các người sẽ làm bất kỳ điều gì để đạt được những điều mà các người hết lòng tận tâm, nhưng Ta đã phát hiện ra rằng các người sẽ chẳng làm như thế cho những việc liên quan đến niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Thay vào đó, các người chỉ tận tụy một cách tương đối, và nhiệt thành một cách tương đối. Đó là lý do mà Ta phán rằng những kẻ thiếu một tấm lòng tuyệt đối chân thành là những kẻ thất bại trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời. Hãy suy nghĩ cho cẩn thận – trong số các người có nhiều kẻ thất bại không?

Các người phải biết rằng thành công trong niềm tin vào Đức Chúa Trời đạt được là nhờ những hành động của chính con người; khi con người không thành công mà thay vào đó là thất bại, đó cũng lại là do hành động của chính họ, và những nhân tố khác không đóng một vai trò gì. Ta tin rằng các người sẽ làm bất kỳ điều gì cần thiết để hoàn thành được việc gì đó vốn khó khăn hơn và kéo theo nhiều đau khổ hơn là tin vào Đức Chúa Trời, và các người sẽ rất nghiêm túc với việc đó, rất nghiêm túc đến nỗi các người sẽ không sẵn lòng tha thứ bất cứ lỗi lầm gì; những điều này là kiểu nỗ lực không ngừng mà tất cả các người đã thực hiện trong đời sống của riêng mình. Các người thậm chí có khả năng lừa dối xác thịt của Ta trong những hoàn cảnh mà các người hẳn sẽ chẳng lừa dối bất kỳ ai trong gia đình của chính các người. Đây là hành vi nhất quán của các người và là nguyên tắc mà các người sống. Chẳng phải các người vẫn đang dựng lên một vẻ ngoài giả tạo để lừa dối Ta vì đích đến của các người, hầu cho đích đến của các người được hoàn toàn đẹp đẽ và là mọi thứ các người khao khát sao? Ta nhận ra rằng lòng sùng kính của các người chỉ là tạm bợ, và sự chân thành của các người cũng vậy. Chẳng phải sự quyết tâm của các người và cái giá mà các người trả là chỉ là cho thời khắc hiện tại chứ không phải cho tương lai sao? Các người chỉ muốn nỗ lực lần sau cùng để phán đấu nhằm bảo

đảm một đích đến tốt đẹp, với mục đích duy nhất là thực hiện một cuộc đổi chác. Các người không thực hiện nỗ lực này để tránh mang nợ lẽ thật, và càng không phải để báo đáp Ta vì cái giá Ta đã trả. Tóm lại, các người chỉ sẵn sàng viện đến các mưu mẹo khôn khéo để đạt được những gì mình muốn, chứ không sẵn sàng chiến đấu công khai vì nó. Đây chẳng phải là ao ước thật tâm của các người sao? Các người không được nguy hại bản thân mình, cũng không được vất óc nghĩ về đích đến của mình đến mức không thể ăn ngon ngủ yên. Chẳng phải sự thật là kết cục của các người sẽ được định đoạt vào thời điểm cuối cùng sao? Mỗi người các người phải thực hiện bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các người đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các người đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các người. Nếu không, các người sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các người sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các người có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công tác của Ta, và tận hiến sức lực của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các người sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các người, không phải sao? Thật hổ thẹn khi những gì các người có thể làm chỉ là một phần nhỏ mọn đến đáng thương trong những gì Ta kỳ vọng. Như thế, làm sao các người còn dám tìm kiếm nơi Ta những gì các người trông đợi?

Đích đến và số phận của các người là rất quan trọng với các người – chúng là mối lo ngại sâu sắc của các người. Các người tin rằng nếu các người không làm mọi sự một cách rất cẩn trọng, thì sẽ có nghĩa rằng người không có được đích đến, rằng người đã hủy hoại số phận của chính mình. Nhưng các người đã bao giờ mấy may nghĩ rằng nếu một người nỗ lực chỉ vì đích đến của mình, thì họ đang luống công vô ích không? Những nỗ lực đó chẳng chân thật, chúng chỉ là giả tạo và dối trá. Nếu là thế, thì những kẻ dốc công sức chỉ vì đích đến của mình sắp bước vào thất bại chung cuộc của họ, bởi sự thất bại trong niềm tin vào Đức Chúa Trời của một người là bởi sự dối trá. Ta đã từng phán trước đây rằng Ta không thích được tâng bốc hay nịnh bợ, hay được đối đãi nhiệt tình. Ta thích những người trung thực đối mặt với lẽ thật và những kỳ vọng của Ta. Hơn thế nữa, Ta thích khi con người có thể thể hiện sự quan tâm và cân nhắc tốt độ đến tấm lòng của Ta, và khi họ còn có khả năng từ bỏ mọi sự vì Ta. Chỉ có cách này, lòng Ta mới khuây khỏa. Hiện giờ, có bao nhiêu điều về các người mà Ta không thích? Bao nhiêu điều về các người mà Ta thích? Có thể nào chẳng ai trong các người nhận ra được mọi biểu hiện khác

nhau của sự xấu xa mình đã thể hiện ra vì đích đến của mình?

Trong lòng Ta, Ta chẳng mong gây tổn thương gì cho bất kỳ tấm lòng nào mà tích cực và khát vọng vươn lên, Ta càng không mong làm giảm nghị lực của bất kỳ ai đang thực hiện bổn phận của mình một cách trung tín. Tuy nhiên, Ta phải nhắc nhở từng người trong các người về sự thiếu khả năng của các người và tâm hồn đơn giản nằm sâu thẳm trong lòng các người. Ta làm vậy với hy vọng rằng các người sẽ có thể dâng hiến tấm lòng chân thật của mình khi đối diện với lời của Ta, vì điều Ta ghét nhất chính là sự dối trá của con người đối với Ta. Ta chỉ hy vọng rằng trong giai đoạn cuối trong công tác của Ta, các người sẽ có thể dâng một sự thể hiện xuất sắc nhất của mình, và rằng các người sẽ tận hiến hoàn toàn, và không còn nửa vời. Dĩ nhiên, Ta cũng hy vọng rằng các người hết thảy đều có thể có được một đích đến tốt đẹp. Tuy thế, Ta vẫn có yêu cầu của Ta, đó là để các người có quyết định đúng đắn nhất khi dâng lên Ta lòng sùng kính duy nhất và sau cùng. Nếu có ai đó không có được lòng sùng kính duy nhất đó, thì chắc chắn kẻ đó tài sản quý giá của Sa-tan, và Ta sẽ không giữ hắn ta để sử dụng nữa, mà sẽ trả hắn về nhà để được cha mẹ hắn chăm lo. Công tác của Ta rất hữu ích cho các người, điều Ta hy vọng nhận được từ các người là một tấm lòng trung thực và cầu tiến, nhưng đến giờ Ta vẫn trắng tay. Hãy nghĩ về điều này: Nếu một ngày nào đó, Ta vẫn buồn phiền không lời nào tả xiết như thế này, thì Ta sẽ có thái độ thế nào với các người đây? Lúc ấy liệu Ta sẽ nhã nhặn với các người như bây giờ không? Liệu lòng Ta sẽ được thanh thản như bây giờ không? Các người có hiểu được cảm giác của một người đã vất vả canh tác trên đồng mà chưa thu hoạch được lấy một hạt nào không? Các người có hiểu được tấm lòng của một người tổn thương ghê gớm như thế nào khi họ đã phải nhận một đòn quá nặng không? Các người có thể cảm được sự cay đắng của một người đã từng tràn trề hy vọng mà lại phải chia tay trong sự luyến tiếc không? Các người đã từng thấy cơn phẫn nộ phát ra từ một người bị chọc tức hay chưa? Các người có thể biết được sự sốt sắng trả thù của một người đã bị đối xử với thái độ thù hận và lừa dối hay không? Nếu các người hiểu được tâm thái của những người này, thì Ta nghĩ sẽ chẳng khó gì để các người hình dung được thái độ của Đức Chúa Trời vào ngày Ngài ra tay trừng phạt! Cuối cùng, Ta hy vọng tất cả các người hãy nỗ lực nghiêm túc vì đích đến của chính mình, dù tốt hơn hết là các người không nên vận dụng những phương thức giả dối trong những nỗ lực của mình, nếu không Ta sẽ tiếp tục thất vọng về các người tận trong lòng. Và sự thất vọng đó dẫn đến điều gì đây? Chẳng phải các người đang tự lừa phỉnh mình sao? Những kẻ có suy nghĩ về đích đến của mình nhưng lại phá hoại nó là những kẻ ít có khả năng được cứu rỗi nhất. Ngay cả khi chúng trở nên bực tức và cáu giận, ai sẽ thương hại với một người như

vậy? Tóm lại, Ta vẫn mong cho các người có một đích đến vừa tốt đẹp vừa phù hợp, và hơn thế nữa, Ta hy vọng rằng không ai trong các người sẽ rơi vào thảm họa.

Ba điều răn

Là một người tin vào Đức Chúa Trời, người nên trung thành với không ai khác ngoài Ngài trong mọi việc, và có thể tuân theo ý muốn của Ngài trong mọi việc. Tuy nhiên, mặc dù mọi người đều hiểu thông điệp này, nhưng bởi những khó khăn vụn vặt của con người – chẳng hạn như bởi sự ngu dốt, xuẩn ngốc và bại hoại của họ – những lẽ thật rõ ràng và cơ bản nhất trong tất cả này lại không được hoàn toàn thấu rõ trong họ, và vì thế, trước khi kết cuộc của các người trở nên ấn định, Ta trước tiên phải nói với các người một vài điều có tầm quan trọng tốt bậc đối với các người. Trước khi Ta tiếp tục, các người trước tiên phải hiểu điều này: Những lời Ta phán là lẽ thật hướng đến toàn thể nhân loại; không phải dành riêng cho một cá nhân hay một kiểu người cụ thể. Do đó, các người phải tập trung vào việc hiểu lời của Ta từ góc độ của lẽ thật, và phải có thái độ tập trung và chân thành; không được bỏ qua dù chỉ một từ hay một lẽ thật mà Ta phán dạy, và không được xem nhẹ tất cả những lời Ta phán. Trong cuộc sống của các người, Ta thấy các người đã làm nhiều việc không liên quan với lẽ thật, và vì vậy Ta đặc biệt yêu cầu các người phải trở thành tôi tớ cho lẽ thật, rằng các người không được làm nô lệ cho cái ác và cái xấu, và rằng các người không được chà đạp lên lẽ thật hay làm ô uế bất kỳ góc nào trong nhà Đức Chúa Trời. Đây là lời răn của Ta dành cho các người. Bây giờ Ta sẽ nói về chủ đề đang bàn.

Trước tiên, vì số phận của các người, các người nên tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, vì các người thừa nhận rằng các người là một thành viên của nhà Đức Chúa Trời, thế thì các người nên mang lại sự an tâm cho Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài trong mọi việc. Nói cách khác, các người phải có nguyên tắc trong hành động của mình và tuân thủ lẽ thật trong đó. Nếu điều này vượt quá tầm của người, thì người sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét, chối bỏ và bị mọi người cự tuyệt. Một khi người đã rơi vào tình thế khó khăn ấy, người khi ấy sẽ không thể được tính đến trong nhà của Đức Chúa Trời, đó chính xác là ý nghĩa của việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Thứ hai, các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời Ngài luôn có thể tin cậy được; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực

có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người. Những gì Ta nói rất đơn giản, nhưng với các người thì lại gian nan gấp đôi. Nhiều người thà bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi Ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, Ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công tác của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, Ta sẽ đặt các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, Ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, rồi sau đó, các người sẽ đâm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ chịu khó để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ giỏi trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì Ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cố bốn cột với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lý do và những lời biện minh vô giá trị, thì Ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật của mình – những khó khăn của người – trước người khác để tìm kiếm con đường của sự sáng, thì Ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối. Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì Ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả thân thể, nếu người có thể hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng

của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì Ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc. Người phải biết liệu có niềm tin thực sự và lòng trung thành thực sự trong người hay không, liệu người có thành tích chịu khổ đau đối với Đức Chúa Trời hay không và liệu người có hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời hay không. Nếu người thiếu những điều này, thì trong người vẫn còn sự bất tuân, lừa dối, tham lam và ca thán. Vì tấm lòng của người không hề trung thực, nên người chưa bao giờ nhận được sự công nhận tích cực từ Đức Chúa Trời và chưa bao giờ sống trong sự sáng. Số phận một người sẽ nên kết cục như thế nào tùy thuộc vào việc họ có một trái tim đồ máu và trung thực hay không, và liệu họ có một tâm hồn thanh sạch hay không. Nếu người là một người rất không trung thực, một người có trái tim ác độc, một người có tâm hồn ô uế, thì người chắc chắn sẽ kết thúc ở nơi mà con người bị trừng phạt, như được ghi lại trong hồ sơ sổ mệnh của người. Nếu người cho là mình rất trung thực, nhưng chưa bao giờ xoay sở để hành động theo lẽ thật hoặc nói một lời thật, mà người vẫn đang chờ đợi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người ư? Người vẫn hy vọng Đức Chúa Trời coi người là người Ngài yêu quý nhất ư? Suy nghĩ như vậy chẳng phải là lối bịch hay sao? Người lừa dối Đức Chúa Trời trong mọi chuyện; làm sao nhà của Đức Chúa Trời có thể chứa một kẻ như người, kẻ có bàn tay ô uế?

Điều thứ ba Ta muốn nói với các người là: Mỗi người, trong quá trình sống đời thành tín với Đức Chúa Trời, đã làm những điều chống đối và lừa dối Đức Chúa Trời. Một số hành vi sai trái không cần phải được ghi nhận như một sự xúc phạm, nhưng một số thì không thể tha thứ được; vì có nhiều việc vi phạm các sắc lệnh quản trị, xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhiều người lo lắng cho số phận của chính mình có thể hỏi những việc này là gì. Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng quy phục thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói cho các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyến giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giảo hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, nên người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và việc làm, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa

Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là người đã chỉ phạm phải một vài việc đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn của lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thế lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối cải, nên không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người rơi xuống địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người. Một số ít người, trong khi theo Đức Chúa Trời, đã thực hiện một số việc vi phạm các nguyên tắc, nhưng sau khi được xử lý và được ban cho sự chỉ dẫn, họ dần dần đã phát hiện ra sự bại hoại của chính mình, sau đó đã bước vào con đường đúng đắn của hiện thực và họ vẫn có nền tảng vững vàng hiện nay. Những người như vậy là những người sẽ còn lại sau rốt. Tuy nhiên, sự trung thực là thứ mà Ta tìm kiếm; nếu người là một người trung thực và là người hành động theo nguyên tắc, thì người có thể là một người thân tín của Đức Chúa Trời. Nếu trong hành động của người, người không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và có một tấm lòng tôn kính đối với Đức Chúa Trời, thì sự thành tín của người là đạt tiêu chuẩn. Bất cứ ai không tôn kính Đức Chúa Trời và không có một tấm lòng run rẩy trong sự kính sợ thì khả năng cao sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rất cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này làm việc trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt ngu dốt của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách hão huyền rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừu non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tấm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết,

mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu hiện thực trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì sự phục vụ đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời. Giờ thì người hẳn đã hiểu ra rằng niềm tin vào Đức Chúa Trời hoàn toàn không phải là nghiên cứu trong thần học!

Mặc dù những lời Ta khuyên răn các người là ngắn gọn, nhưng tất cả những gì Ta đã mô tả là những gì thiếu nhất ở các người. Người nên biết rằng những gì Ta phán dạy bây giờ là vì công tác cuối cùng của Ta trong nhân loại, vì mục đích định đoạt kết cục của nhân loại. Ta không muốn làm nhiều việc hơn mà không phục vụ mục đích gì, Ta cũng chẳng muốn tiếp tục hướng dẫn những kẻ vô vọng như thanh gỗ mục, càng không muốn tiếp tục dẫn dắt những kẻ bí mật ủ mưu xấu. Có lẽ một ngày nào đó các người sẽ hiểu được ý định tận tâm đằng sau những lời của Ta và những đóng góp Ta đã làm cho nhân loại. Có lẽ một ngày nào đó các người sẽ hiểu được thông điệp giúp các người quyết định kết cục của chính mình.

Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục

Ta đã cho các người nhiều lời cảnh cáo và ban cho các người nhiều lẽ thật nhằm chinh phục các người. Giờ đây, tất cả các người đều cảm thấy mình đã tiến bộ hơn đáng kể so với trước đây, bắt đầu hiểu được nhiều nguyên tắc làm người, và bắt đầu sở hữu nhiều lẽ thường mà con người trung tín nên có. Tất cả những điều này là sự thu hoạch mà các người đã gặt hái được trong suốt nhiều năm. Ta không phủ nhận những thành tựu của các người, nhưng Ta cũng phải nói rất thẳng thắn rằng Ta cũng không phủ nhận vô số sự bất tuân và nổi loạn mà các người đã phạm với Ta trong nhiều năm qua, bởi không một ai là thánh đồ trong số các người. Các người, không có ngoại lệ, là những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại; các người là những kẻ thù của Đấng Christ. Cho đến nay, những sự vi phạm và sự bất tuân của các người nhiều vô số kể, vì thế hầu như không có gì là lạ khi Ta luôn cảnh nhắc các người. Ta không mong muốn cùng tồn tại với các người theo cách này – nhưng vì tương lai của các người, vì đích đến của các người, Ta sẽ, tại đây và lúc này, rầy la các người thêm một lần nữa. Ta hy vọng các người sẽ chiều lòng Ta và, hơn nữa, các người sẽ có thể tin mọi lời phán của Ta và suy ra những hàm ý sâu xa trong lời Ta. Đừng nghi ngờ những gì Ta phán, đừng nắm bắt lời Ta tùy thích rồi quăng chúng sang một bên tùy ý; đây là điều Ta không thể chịu nổi. Đừng phán xét lời Ta, và càng không nên xem nhẹ chúng hoặc nói rằng Ta luôn luôn thử các người, hoặc tệ hơn, rằng

những điều Ta đã phán cùng các người là không chính xác. Đây cũng là những điều Ta không thể chịu nổi. Bởi vì các người đối xử với Ta và những gì Ta phán với sự nghi ngờ như thế, không bao giờ nhận lãnh lời Ta và phớt lờ Ta, nên Ta phán với từng người các người một cách nghiêm túc nhất: Đừng liên tưởng những điều Ta phán với triết học; đừng liên tưởng lời Ta với những lời dối trá của những kẻ bịp bợm. Các người càng không nên đáp lại lời Ta với sự khinh miệt. Có lẽ trong tương lai, không ai sẽ có thể nói với các người những điều Ta đang phán cùng các người, hoặc nói với người như thế này một cách tử tế, hoặc càng không thể giải thích cho các người về những điểm này một cách kiên nhẫn như vậy. Các người sẽ trải qua những ngày sắp tới hồi tưởng lại những khoảng thời gian tốt đẹp, hoặc khóc nức nở hoặc rên rỉ trong đau đớn, hoặc các người sẽ trải qua những đêm tối mà không được ban cho một chút lẽ thật hoặc sự sống nào, hoặc chỉ chờ đợi một cách vô vọng, hoặc sống trong sự hối tiếc cay đắng đến nỗi các người mất hết lý trí... Hầu như không ai trong các người có thể tránh khỏi những điều có thể xảy ra này. Bởi vì không ai trong các người giữ ghế mà từ đó các người thực sự thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng lại đắm mình trong thế giới đầy sự dâm loạn và xấu xa, trộn lẫn trong niềm tin của các người, trong tinh thần, linh hồn và thể xác của các người, rất nhiều thứ không liên quan đến sự sống và lẽ thật và những thứ trên thực tế còn đi ngược lại chúng. Do đó, điều mà Ta hy vọng cho các người là các người có thể được đưa đến con đường của sự sáng. Hy vọng duy nhất của Ta là các người có thể trở nên có khả năng lo cho bản thân mình, chăm sóc cho bản thân mình, và không quá chú trọng vào đích đến của các người trong khi thờ ơ với hành vi và sự vi phạm của mình.

Trong một thời gian dài, tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời đều tha thiết hy vọng về một đích đến tốt đẹp, và tất cả các tín đồ của Đức Chúa Trời đều hy vọng rằng vận may sẽ bất ngờ đến với họ. Tất cả họ đều hy vọng rằng trước khi họ nhận ra, họ sẽ thấy mình an tọa ở nơi này hoặc nơi kia trên thiên đàng. Nhưng Ta phán rằng những người này, với những suy nghĩ dễ mền của họ, chưa bao giờ biết được liệu họ có đủ tư cách để nhận được những vận may như thế từ trên trời rơi xuống hoặc thậm chí có được tọa lạc trên đó hay không. Hiện tại, các người hiểu rõ bản thân mình, nhưng các người vẫn hy vọng thoát khỏi những thảm họa của những ngày sau rốt và bàn tay của Đấng Toàn Năng khi Ngài trừng phạt những kẻ ác. Có vẻ như việc có những giấc mơ ngọt ngào và muốn mọi sự như ý là một đặc điểm chung của tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và không phải là ý tưởng thiên tài của bất kỳ cá nhân đơn lẻ nào. Mặc dù vậy, Ta vẫn muốn chấm dứt những ham muốn ngông cuồng này của các người, cũng như sự háo hức có được phước lành của các người. Trong khi sự vi phạm của các người quá nhiều, và thực

tế là sự dấy loạn của các người ngày càng leo thang, thì làm sao những điều này phù hợp với những kế hoạch đẹp đẽ cho tương lai của các người? Nếu người muốn phạm sai lầm theo ý mình, không có gì kìm người lại, nhưng đồng thời người vẫn muốn các giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì ta khuyên người cứ tiếp tục ở trong tình trạng mê muội của mình và đừng bao giờ tỉnh thức – bởi giấc mơ của người là một giấc mơ trống rỗng và trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời công chính, Ngài sẽ không có ngoại lệ với người. Nếu người đơn giản chỉ muốn những giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì đừng bao giờ mơ; mà thay vào đó, hãy mãi luôn đối mặt với lẽ thật và sự thật. Đây là cách duy nhất để người có thể được cứu rỗi. Các bước cụ thể của phương pháp này là gì?

Trước tiên, hãy xem xét tất cả sự vi phạm của người, và tra xét bất kỳ hành vi và ý nghĩ nào của người mà không phù hợp với lẽ thật.

Đây là điều mà người có thể làm một cách dễ dàng, và Ta tin rằng tất cả những người thông minh đều có thể làm được điều này. Tuy nhiên, những ai chưa từng biết sự vi phạm và lẽ thật nghĩa là gì thì ngoại lệ, bởi vì căn bản, họ không phải là những người thông minh. Ta đang phán với những người đã được Đức Chúa Trời chấp thuận, trung thực, không vi phạm nghiêm trọng sắc lệnh quản trị nào, và có thể dễ dàng nhận ra sự vi phạm của mình. Mặc dù điều Ta yêu cầu các người này là dễ dàng đạt được, nhưng nó không phải là điều duy nhất Ta yêu cầu các người. Dẫu sao, Ta hy vọng rằng các người không cười nhạo riêng với nhau về yêu cầu này, và đặc biệt là các người không được khinh thường hoặc xem nhẹ nó. Các người nên coi trọng nó, và không gạt bỏ nó.

Thứ hai, đối với từng sự vi phạm và sự bất tuân của mình, người nên tìm kiếm một lẽ thật tương ứng, rồi sử dụng những lẽ thật này để giải quyết những vấn đề đó. Sau đó, hãy thay thế những hành vi vi phạm cùng những suy nghĩ và hành động bất tuân của người bằng việc thực hành lẽ thật.

Thứ ba, người phải là một người thật thà, chứ không phải là người luôn luôn khôn lanh và thường xuyên dối trá. (Ở đây Ta đang yêu cầu các người một lần nữa hãy là một người trung thực).

Nếu người có thể làm được cả ba điều này, thì người là một trong những người may mắn – một người có những giấc mơ trở thành hiện thực và nhận được điều may mắn. Có thể các người sẽ coi trọng ba yêu cầu không hấp dẫn này, hoặc là các người sẽ đối với chúng một cách vô trách nhiệm. Dù là trường hợp nào, mục đích của Ta là thực hiện những giấc mơ của các người và đưa những lý tưởng của các người vào thực hành, không chế nhạo hoặc đánh lừa các người.

Các yêu cầu của Ta có thể đơn giản, nhưng điều Ta đang phán với các người

không đơn giản như một cộng một bằng hai. Nếu tất cả những gì các người làm là nói về điều này một cách thờ ơ, hoặc nói huyền thuyên những lời trống rỗng, khoa trương, thì các kế hoạch và mong muốn của các người sẽ mãi mãi chỉ là một trang giấy trắng. Ta sẽ không có cảm giác thương hại nào cho những ai trong các người đã chịu đựng rất nhiều năm và làm việc rất chăm chỉ, nhưng không có gì để thể hiện điều đó. Ngược lại, Ta sẽ đối xử với những ai chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta bằng sự hành phạt, không phải phần thưởng, càng không có chút cảm thông nào. Các người có thể tưởng tượng rằng, sau khi đã là người đi theo trong rất nhiều năm, các người đã làm chăm chỉ bất kể việc gì, và các người nên được ban cho một bát cơm trong nhà của Đức Chúa Trời chỉ vì là một kẻ phục vụ. Ta sẽ phán rằng hầu hết các người đều nghĩ theo cách này, bởi các người đã luôn theo đuổi nguyên tắc làm thế nào để lợi dụng mọi thứ và không để bị lợi dụng. Do đó, giờ đây Ta đang phán với các người một cách nghiêm túc nhất: Ta không quan tâm công việc chăm chỉ của người đáng khen thế nào, phẩm chất của người ấn tượng ra sao, người theo sát Ta thế nào, người nổi tiếng như thế nào, hoặc người đã cải thiện thái độ của mình bao nhiêu; chừng nào mà người còn chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta, thì người sẽ không bao giờ được Ta khen ngợi. Hãy xóa bỏ tất cả những ý tưởng và sự tính toán của các người càng sớm càng tốt, và bắt đầu xem trọng những yêu cầu của Ta; nếu không, Ta sẽ biến mọi người thành tro để kết thúc công tác của Ta và, tồi tệ nhất là biến những năm công tác và đau khổ của Ta thành con số không, bởi Ta không thể đem kẻ thù của Ta và những kẻ sặc mùi xấu xa và sự hiện diện của Sa-tan vào trong vương quốc của Ta hoặc đem họ vào trong thời đại kế tiếp.

Ta có rất nhiều hy vọng. Ta hy vọng các người có thể cư xử một cách đúng đắn và đúng mực; thực hiện bổn phận của mình một cách trung tín, có được lẽ thật và nhân tính, là những người có thể từ bỏ mọi thứ mình có và thậm chí sự sống mình cho Đức Chúa Trời, v.v. Tất cả những hy vọng này bắt nguồn từ những khiếm khuyết của các người cùng sự bại hoại và bất tuân của các người. Nếu không có cuộc nói chuyện nào giữa Ta và các người đủ để thu hút sự chú ý của các người, thì khả năng là tất cả những gì Ta có thể làm là không nói gì nữa. Tuy nhiên, các người hiểu kết quả của việc đó sẽ như thế nào. Ta không thường xuyên nghỉ ngơi, vì vậy nếu Ta không nói, thì Ta sẽ làm một việc gì đó để con người nhìn vào. Ta có thể khiến lưỡi của ai đó lở loét, hoặc khiến ai đó chết không toàn thân, hoặc làm cho con người có thần kinh bất bình thường và khiến họ trông gớm ghê bằng rất nhiều cách. Lại nữa, Ta có thể khiến con người phải chịu đau khổ mà Ta đã chuẩn bị dành riêng cho họ. Bằng cách này Ta sẽ cảm thấy vui mừng, rất sung sướng và vô cùng hài lòng. Người ta luôn nói rằng “Ở hiền gặp lành, và ác giả ác báo”, vậy thì tại sao không phải bây

giờ. Nếu người muốn chống đối Ta, và đưa ra một số phán xét về Ta, thì Ta sẽ làm cho miệng người lở loét, và điều đó sẽ làm ta thích thú vô cùng. Đó là vì cuối cùng, những gì người đã làm không phải lẽ thật, nó càng không liên quan gì đến sự sống, trong khi mọi thứ Ta làm đều là lẽ thật; tất cả các hành động của Ta đều liên quan đến các nguyên tắc trong công tác của Ta và các sắc lệnh quản trị mà Ta đã đặt ra. Do đó, Ta thúc giục mỗi người trong các người tích một số đức, thôi không phạm quá nhiều tội ác, và chú ý đến những yêu cầu của Ta trong thời gian rảnh rỗi. Khi đó, Ta sẽ cảm thấy vui mừng. Nếu các người đóng góp (hoặc dâng hiến) cho lẽ thật thậm chí chỉ bằng một phần nghìn công sức mà các người đã bỏ ra cho xác thịt, thì Ta phán người sẽ không thường xuyên vi phạm và không bị loét miệng. Chẳng phải điều này hiển nhiên sao?

Sự vi phạm của người càng nhiều, người sẽ càng có ít cơ hội hơn để đạt được một đích đến tốt đẹp. Ngược lại, người càng ít vi phạm, người càng có nhiều cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu sự vi phạm của người gia tăng đến mức Ta không thể tha thứ cho người, thì người sẽ hoàn toàn mất đi những cơ hội được tha thứ của mình. Và như vậy, đích đến của người sẽ không ở trên cao, mà là ở dưới thấp. Nếu người không tin Ta, thì cứ mạnh dạn và làm sai, rồi hãy xem người bị những gì. Nếu người là một người có việc thực hành lẽ thật rất nghiêm túc, thì chắc chắn người sẽ có một cơ hội được tha thứ cho sự vi phạm của mình, và sự bất tuân của người sẽ giảm dần đi. Nếu người là người không sẵn sàng thực hành lẽ thật, thì sự vi phạm của người trước Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ tăng về số lượng và người sẽ ngày càng bất tuân thường xuyên hơn, cho đến khi người chạm đến giới hạn, đó sẽ là thời điểm hủy diệt hoàn toàn của người. Đây sẽ là khi giấc mơ thú vị của người về việc nhận được các phước lành bị hủy hoại. Đừng coi những sự vi phạm của người như những sai lầm đơn thuần của một người chưa trưởng thành hoặc ngu dại; đừng viện lý do rằng người đã không thực hành lẽ thật bởi vì tố chất kém của người đã khiến cho việc đó bất khả thi. Hơn nữa, đừng chỉ coi sự vi phạm mà người đã phạm như những hành động của một người không biết điều gì tốt hơn. Nếu người giỏi tha thứ và đối xử rộng lượng với bản thân, thì Ta phán rằng người là một kẻ hèn nhát, kẻ sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sự vi phạm của người cũng sẽ không khi nào ngừng ám ảnh người; chúng sẽ ngăn người đáp ứng được các yêu cầu của lẽ thật và khiến người mãi mãi vẫn là một bạn đồng hành trung thành của Sa-tan. Ta vẫn khuyên người điều này: Đừng chỉ chú ý đến đích đến của người trong khi không để ý đến sự vi phạm giấu kín của người; hãy xem xét sự vi phạm một cách nghiêm túc, và đừng bỏ qua bất kỳ sự vi phạm nào chỉ vì quan tâm đến đích đến của mình.

Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là điều rất quan trọng

Có nhiều điều Ta hy vọng các người đạt được, nhưng không phải mọi hành động của các người, không phải mọi điều về đời sống của các người đều có thể đáp ứng những gì Ta yêu cầu, cho nên Ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc đi thẳng vào vấn đề và giải thích cho các người ý muốn của Ta. Bởi vì khả năng phân biệt của các người kém và khả năng đánh giá của các người cũng kém, nên các người hầu như chẳng biết chút gì về tâm tính và thực chất của Ta – và vì thế, việc cấp bách là Ta phải thông báo cho các người về những điều đó. Cho dù trước đây người đã hiểu bao nhiêu, cho dù người có muốn hiểu những vấn đề này hay không, thì Ta vẫn phải giải thích chi tiết cho các người. Những vấn đề này không hoàn toàn xa lạ với các người, nhưng các người vẫn còn thiếu nhiều sự hiểu biết, thiếu nhiều sự thông thuộc nội hàm của chúng. Nhiều người trong các người chỉ hiểu mù mờ, hiểu phần nào hoặc hiểu không đầy đủ về những điều đó. Để giúp các người thực hành lễ thật tốt hơn – thực hành những lời của Ta tốt hơn – Ta nghĩ đây là những vấn đề các người phải nhận thức được trước tiên và trên hết. Nếu không, đức tin của các người sẽ vẫn mãi mơ hồ, giả hình, và đầy màu sắc tôn giáo. Nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người không thể làm được công việc người nên làm cho Ngài. Nếu người không biết về thực chất của Đức Chúa Trời, thì người không thể có sự tôn kính và kính sợ Ngài; thay vào đó, sẽ chỉ có sự chiều lệ và vòng vo một cách hờ hững, và hơn nữa là sự báng bỏ bất trị. Mặc dù việc hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời thật sự quan trọng, và việc biết thực chất của Đức Chúa Trời không thể coi nhẹ, nhưng chưa ai từng nghiên cứu kỹ lưỡng hay đào sâu về những vấn đề này. Rõ ràng hết thảy các người đã gạt bỏ các sắc lệnh quản trị Ta đã ban ra. Nếu các người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người sẽ rất dễ xúc phạm tâm tính Ngài. Xúc phạm tâm tính của Ngài khác nào chọc giận chính Đức Chúa Trời, mà trong trường hợp đó, kết cục cuối cùng cho những hành động của người sẽ là vi phạm các sắc lệnh quản trị. Bây giờ, người nên nhận ra rằng khi người biết thực chất của Đức Chúa Trời, thì người cũng có thể hiểu tâm tính của Ngài – và khi người hiểu được tâm tính của Ngài, thì người cũng sẽ hiểu được các sắc lệnh quản trị. Không cần phải nói, phần lớn những điều chứa đựng trong các sắc lệnh quản trị đều đã động đến tâm tính của Đức Chúa Trời, nhưng không phải toàn bộ tâm tính Ngài đều được thể hiện trong các sắc lệnh quản trị; bởi vậy, các người phải tiến một bước xa hơn để mở mang hiểu biết của mình về tâm tính của Đức Chúa Trời.

Ta phán với các người hôm nay không phải như nói chuyện thông thường, vì vậy,

các người cần phải tiếp cận những lời của Ta một cách cẩn trọng, và hơn nữa, suy ngẫm sâu sắc về chúng. Ý Ta ở đây là các người đã dành quá ít nỗ lực cho những lời Ta đã phán. Các người càng không sẵn lòng suy ngẫm về tâm tính của Đức Chúa Trời; hiếm khi có ai dốc sức cho việc này. Bởi lý do này, Ta phán rằng đức tin của các người chẳng khác nào thùng rỗng kêu to. Ngay cả bây giờ, cũng chẳng có một ai trong các người đã dành bất kỳ nỗ lực nghiêm túc nào cho điểm yếu cốt tử nhất của mình. Các người đã làm Ta thất vọng sau tất cả những công sức khó nhọc Ta đã dành cho các người. Chả trách các người chẳng quan tâm gì đến Đức Chúa Trời và cuộc sống của các người chẳng có lẽ thật. Làm sao những kẻ như thế có thể xem là thánh được? Luật Trời sẽ không chấp nhận một điều như vậy! Bởi các người có quá ít hiểu biết về điều này, nên Ta chẳng có chọn lựa nào ngoài việc bỏ thêm chút hơi sức.

Tâm tính của Đức Chúa Trời là một chủ đề có vẻ rất trừu tượng với tất cả mọi người, và hơn thế nữa, là chủ đề mà không phải ai cũng dễ dàng chấp nhận, bởi tâm tính của Ngài không như tính cách của con người. Đức Chúa Trời cũng có những cảm xúc hỉ, nộ, ai, lạc của riêng Ngài, nhưng những cảm xúc này khác với của con người. Đức Chúa Trời là những gì Ngài là và Ngài có những gì Ngài có. Tất cả những gì Ngài bày tỏ và mặc khải đều đại diện cho thực chất của Ngài và cho thân phận của Ngài. Ngài là gì và Ngài có gì, cũng như thực chất và thân phận Ngài, là những điều không thể thay thế bởi bất kỳ con người nào. Tâm tính Ngài bao gồm tình yêu thương của Ngài dành cho nhân loại, sự ủi an nhân loại, sự căm ghét nhân loại, và hơn thế nữa, còn là sự thấu hiểu nhân loại. Tuy nhiên, tính cách của con người có thể là lạc quan, sôi nổi, hay vô cảm. Tâm tính của Đức Chúa Trời là tâm tính thuộc về Đấng thống trị muôn vật và muôn loài, thuộc về Chúa của muôn loài thọ tạo. Tâm tính Ngài đại diện cho thanh danh, quyền năng, sự cao quý, sự vĩ đại, và trên hết là quyền tối thượng. Tâm tính Ngài là biểu tượng của thẩm quyền, biểu tượng của tất cả những gì công chính, biểu tượng của tất cả những gì tốt đẹp. Hơn thế nữa, đó là biểu tượng của Đấng không thể bị^[a] bóng tối hay bất cứ thế lực thù địch nào khuất phục hay xâm phạm, cũng như là một biểu tượng của Đấng không thể xúc phạm (Ngài cũng sẽ không dung thứ nếu bị xúc phạm)^[b] bởi bất cứ loài thọ tạo nào. Tâm tính Ngài là biểu tượng của quyền năng tối cao. Không một người nào hay những người nào có thể làm nhiễu loạn công tác của Ngài hay tâm tính của Ngài. Nhưng

a. Nguyên bản ghi là “đó là biểu tượng của việc không thể bị”.

b. Nguyên bản ghi là “cũng như biểu tượng của việc không thể bị xúc phạm (và không dung thứ nếu bị xúc phạm)”.

tính cách của con người chẳng qua chỉ là một biểu tượng cho sự vượt trội hơn một chút của con người so với loài thú. Tự thân con người không có thẩm quyền, không có quyền tự chủ, và không có khả năng vượt lên chính mình, mà thực chất là kẻ co rúm trước sự chi phối của đủ kiểu người, sự việc, và sự vật. Niềm vui của Đức Chúa Trời là bởi sự tồn tại và xuất hiện của sự công chính và sự sáng, bởi sự hủy diệt bóng tối và cái ác. Ngài vui thích mang lại sự sáng và một cuộc sống tốt lành cho nhân loại; niềm vui của Ngài là niềm vui công chính, một biểu tượng cho sự tồn tại của tất cả những gì tích cực, và hơn thế nữa, còn là một biểu tượng của sự thịnh vượng. Sự giận dữ của Đức Chúa Trời là bởi mối nguy hại mà sự tồn tại và quá nhiều của những bất công đã đem lại cho nhân loại của Ngài, bởi sự tồn tại của cái ác và bóng tối, bởi sự tồn tại của những thứ trục xuất lẽ thật, và hơn nữa, còn bởi sự tồn tại của những thứ trái với những gì tốt đẹp. Sự giận dữ của Ngài là một biểu tượng cho thấy mọi điều tiêu cực không còn tồn tại, và hơn thế nữa, đó còn là biểu tượng cho sự thánh khiết của Ngài. Nỗi buồn của Ngài là bởi loài người, những người Ngài kỳ vọng nhưng lại là những người đã rơi vào bóng tối, bởi vì công tác Ngài làm trên con người không được như mong đợi của Ngài, và bởi vì nhân loại Ngài yêu thương không thể đều sống trong sự sáng. Ngài cảm thấy buồn cho nhân loại vô tội, cho con người thật thà nhưng ngu dốt, và cho con người thiện lành nhưng thiếu chính kiến. Nỗi buồn của Ngài là một biểu tượng cho sự thiện lành và lòng nhân từ của Ngài, một biểu tượng của cái đẹp và lòng tốt. Hạnh phúc của Ngài dĩ nhiên đến từ việc đánh bại kẻ thù của Ngài và có được đức tin chân thật của con người. Hơn thế nữa, nó phát xuất từ việc đánh đuổi và tiêu diệt hết mọi thế lực thù địch, và bởi vì nhân loại được nhận lãnh một cuộc sống tốt đẹp và an bình. Hạnh phúc của Đức Chúa Trời không như niềm vui của con người; mà đó là cảm xúc của việc gặt hái thành quả, một cảm xúc còn lớn hơn cả niềm vui. Hạnh phúc của Ngài là một biểu tượng của việc nhân loại thoát khỏi đau khổ từ nay về sau, và là một biểu tượng của việc nhân loại bước vào thế giới của sự sáng. Mặt khác, những cảm xúc của loài người đều xuất phát từ lợi ích của bản thân họ, chứ không phải vì sự công chính, sự sáng, hay những gì tốt đẹp, và đặc biệt không phải vì ân điển Trời ban. Những cảm xúc của loài người thì ích kỷ và thuộc về thế giới của bóng tối. Chúng không tồn tại vì ý muốn của Đức Chúa Trời, càng không vì kế hoạch của Ngài, và vì thế, con người và Đức Chúa Trời chẳng bao giờ có thể đánh đồng được. Đức Chúa Trời mãi tối thượng và luôn đáng tôn kính, trong khi con người mãi thấp kém, mãi vô giá trị. Đó là bởi Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang hy sinh và hiến dâng chính Ngài cho nhân loại; ấy thế mà, con người lúc nào cũng lấy đi và phấn đấu chỉ vì bản thân họ. Đức Chúa Trời lúc nào cũng đang nhọc công vì sự tồn vong của nhân loại, thế mà

con người không bao giờ đóng góp bất cứ điều gì vì sự sáng hay vì sự công chính. Ngay cả khi con người có nỗ lực một thời gian, thì không thể chịu nổi một cú đánh nào, bởi nỗ lực của con người luôn vì chính bản thân họ, chứ không phải vì người khác. Con người luôn ích kỷ, trong khi Đức Chúa Trời mãi vị tha. Đức Chúa Trời là nguồn gốc của tất cả những gì công bình, tốt lành, và tươi đẹp, trong khi con người là kẻ kế thừa và bộc lộ đủ cái xấu, cái ác. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi thực chất công chính và tốt đẹp của Ngài, nhưng con người thì hoàn toàn có khả năng, bất cứ lúc nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào, phản bội sự công chính và đi lạc khỏi Đức Chúa Trời.

Mỗi câu Ta đã phán đều chứa đựng trong đó tâm tính của Đức Chúa Trời. Các người nên suy ngẫm kỹ những lời của Ta, và các người chắc chắn sẽ được lợi rất nhiều từ chúng. Thực chất của Đức Chúa Trời rất khó nắm bắt, nhưng Ta tin tưởng rằng hết thảy các người ít nhất cũng có ý niệm nào đó về tâm tính của Đức Chúa Trời. Vậy nên Ta hy vọng rằng các người sẽ có nhiều thứ hơn nữa để cho Ta thấy về những việc các người đã làm mà không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Được vậy thì Ta sẽ an tâm. Chẳng hạn, hãy giữ Đức Chúa Trời trong lòng người mọi lúc. Khi người hành động, hãy làm theo những lời của Ngài. Hãy kiếm tìm ý định của Ngài trong mọi sự, và kiềm chế không làm những điều bất kính cũng như làm ô danh Đức Chúa Trời. Người càng không nên giữ Đức Chúa Trời trong thâm tâm, để lấp đầy những khoảng trống tương lai trong lòng mình. Nếu người làm điều này, người đã xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Thêm nữa, giả sử người chưa bao giờ đưa ra những lời nhận xét báng bổ hoặc ca thán về Đức Chúa Trời suốt cuộc đời mình, và lại nữa, giả sử người có thể hoàn thành đúng đắn tất cả những gì Ngài đã giao phó cho người và cũng quy phục mọi lời Ngài suốt đời người, vậy thì người sẽ tránh được việc vi phạm các sắc lệnh quản trị. Ví dụ, nếu người đã từng nói: “Sao tôi chẳng nghĩ rằng Ngài là Đức Chúa Trời?” “Tôi nghĩ rằng những lời này chẳng hơn gì một chút khai sáng của Đức Thánh Linh”, “Theo tôi, không phải mọi điều Đức Chúa Trời làm đều nhất thiết phải đúng”, “Nhân tính của Đức Chúa Trời không hơn gì của tôi”, “Những lời của Đức Chúa Trời đơn giản là không thể tin được”, hay những lời phán xét khác tương tự như thế, thì Ta khuyên người nên xưng tội và ăn năn tội lỗi của mình thường xuyên hơn. Nếu không, người sẽ không bao giờ có cơ hội được tha thứ, bởi người không phải xúc phạm một con người, mà là chính Đức Chúa Trời. Người có thể tin rằng mình đang phán xét một con người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời không nhìn nhận như vậy. Sự bất kính của người với xác thịt Ngài thì cũng như bất kính với Ngài. Như vậy, người chưa xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời sao? Người phải nhớ rằng tất cả những gì do Thần của Đức Chúa Trời

làm đều được thực hiện để đảm bảo công tác của Ngài trong xác thịt và để công tác này được hoàn thành tốt đẹp. Nếu người phớt lờ điều này, thì Ta cho rằng người là kẻ chẳng bao giờ có thể thành công trong việc tin vào Đức Chúa Trời. Bởi người đã khiêu khích cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và vì thế, Ngài sẽ dùng sự trừng phạt thích đáng để dạy cho người một bài học.

Biết đến thực chất của Đức Chúa Trời không phải chuyện nhỏ. Người phải hiểu tâm tính của Ngài. Theo cách này, dần dà và tự lúc nào không hay, người sẽ bắt đầu biết đến thực chất của Đức Chúa Trời. Khi người đã bước vào sự hiểu biết này, người sẽ tự thấy mình bước lên một trạng thái cao hơn và đẹp hơn. Cuối cùng, người sẽ bắt đầu cảm thấy hổ thẹn về tâm hồn gớm ghiếc của mình, và hơn thế nữa, sẽ cảm thấy xấu hổ không biết trốn vào đâu. Lúc đó, người sẽ ngày càng ít có những cư xử xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, lòng người sẽ ngày càng gần Đức Chúa Trời hơn, và một tình yêu dành cho Ngài sẽ dần dần nảy nở trong lòng người. Đây là dấu hiệu của việc nhân loại bước vào một trạng thái tươi đẹp. Nhưng cho đến hiện tại, các người vẫn chưa đạt được điều này. Bởi hết thảy các người đều hỏi hã vì vận mệnh của mình, thì còn ai có bất kỳ hứng thú gì với việc cố gắng biết thực chất của Đức Chúa Trời? Nếu tiếp tục như vậy, các người vô hình trung sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị, bởi các người hiểu quá ít về tâm tính của Đức Chúa Trời. Như vậy, chẳng phải những gì các người làm bây giờ đang đặt nền móng cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của mình sao? Việc Ta yêu cầu các người hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời không cách biệt với công tác của Ta. Bởi nếu các người thường xuyên vi phạm các sắc lệnh quản trị, ai trong các người sẽ thoát được sự trừng phạt? Chẳng phải công tác của Ta khi ấy sẽ hoàn toàn vô ích sao? Bởi vậy, Ta vẫn yêu cầu các người ngoài việc soi xét cách cư xử của bản thân, các người phải cẩn trọng trong những bước mình đi. Đây là đòi hỏi cao hơn Ta đưa ra cho các người, và Ta hy vọng hết thảy các người sẽ xem xét kỹ lưỡng và dành cho nó sự quan tâm nghiêm túc. Nếu có ngày những hành động của các người khiêu khích Ta nổi cơn tam bành, thì những hậu quả sẽ chỉ xét cho riêng các người, và sẽ chẳng có ai khác chịu sự trừng phạt thay cho các người.

Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian

Hết thảy các người đều ao ước được thưởng trước Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời ưu ái; mọi người đều hy vọng những điều như thế khi họ bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, bởi vì mọi người đều bận theo đuổi những điều cao hơn, và không ai muốn tụt lại phía sau người khác. Con người chính xác là vậy. Chính vì lý do này,

nhiều người trong các người không ngừng cố gắng cầu cạnh ân huệ với Đức Chúa Trời trên trời, nhưng thật ra, sự trung thành và thành thật của các người đối với Đức Chúa Trời ít hơn nhiều so với sự trung thành và thành thật của các người đối với bản thân mình. Tại sao Ta nói điều này? Bởi vì Ta hoàn toàn không công nhận lòng trung thành của các người đối với Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì Ta phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời trong lòng các người. Nói thế nghĩa là, Đức Chúa Trời mà các người thờ phượng, Đức Chúa Trời mơ hồ mà các người ngưỡng mộ, hoàn toàn không tồn tại. Lý do Ta có thể nói điều này một cách dứt khoát như vậy là vì các người quá xa Đức Chúa Trời thật. Lý do cho lòng trung thành của các người chính là thần tượng trong lòng các người; trong khi đó, đối với Ta, Đức Chúa Trời mà các người coi là không lớn cũng không nhỏ, các người chỉ đơn thuần công nhận bằng lời nói. Khi Ta nói các người xa Đức Chúa Trời, ý Ta là các người có khoảng cách với Đức Chúa Trời thật, trong khi Đức Chúa Trời mơ hồ lại dường như gần trong tầm tay. Khi Ta nói, “không lớn”, điều này ám chỉ làm sao mà Đức Chúa Trời các người tin ngày nay lại trông đơn thuần như một người không có những khả năng lớn lao, một người không cao quý là mấy. Và khi Ta nói “không nhỏ”, điều này nghĩa là, mặc dù người này không thể hô phong hoán vũ, nhưng dù sao, Ngài vẫn có thể gọi Thần của Đức Chúa Trời làm công việc rung chuyển các tầng trời và đất, khiến con người hoàn toàn sửng sờ. Bề ngoài, hết thấy các người đều tỏ ra rất vâng lời Đấng Christ này trên trần gian, nhưng thực chất, các người không có đức tin ở Ngài, cũng không yêu Ngài. Nói thế nghĩa là, người mà các người thật sự tin chính là Đức Chúa Trời mơ hồ trong cảm nhận riêng của các người, và người mà các người thật sự yêu chính là Đức Chúa Trời mà các người khao khát ngày đêm, nhưng chưa bao giờ được nhìn thấy trực tiếp. Đối với Đấng Christ này, đức tin của các người chỉ rất nhỏ, còn tình yêu của các người thì bằng không. Đức tin nghĩa là niềm tin và sự tin cậy; tình yêu nghĩa là sự quý mến và cảm phục trong lòng, không bao giờ rời xa. Ấy vậy mà đức tin và tình yêu của các người với Đấng Christ của ngày hôm nay lại thua xa điều này. Khi nói đến đức tin, các người có đức tin thế nào với Ngài? Khi nói đến tình yêu, các người yêu Ngài theo cách nào? Các người đơn giản là không hiểu gì về tâm tính của Ngài, càng không biết về thực chất của Ngài, vậy thì làm sao các người có đức tin ở Ngài được? Đâu là thực tế đức tin của các người nơi Ngài? Các người yêu Ngài như thế nào? Đâu là thực tế tình yêu của các người dành cho Ngài?

Nhiều người đã không ngần ngại theo Ta cho đến ngày nay. Vậy nên các người cũng đã phải chịu nhiều mệt mỏi trong vài năm qua. Tính cách bẩm sinh và những thói quen của từng người các người Ta đã nắm bắt tỏ tường; việc tương tác với mỗi người các người đã vô cùng khó khăn. Điều đáng tiếc là, mặc dù Ta đã nắm được

nhiều về các người, nhưng các người lại không hiểu gì về Ta. Chả trách người ta nói các người đã mắc lừa thủ đoạn của ai đó trong một thoáng bối rối. Quả thật, các người không hiểu gì về tâm tính của Ta, càng không thể dò lường điều gì đang ở trong tâm trí Ta. Ngày nay, những hiểu lầm của các người về Ta ngày càng nhân lên, và đức tin của các người ở Ta vẫn còn là một đức tin lẫn lộn. Thay vì nói rằng các người có đức tin ở Ta, sẽ đúng hơn khi nói rằng hết thảy các người đều đang cố gắng xun xoe Ta và nịnh bợ Ta. Những động cơ của các người rất đơn giản: Tôi sẽ theo bất cứ ai có thể thưởng cho tôi, và tôi sẽ tin bất cứ ai giúp tôi thoát khỏi những đại họa, dù đó là Đức Chúa Trời hay bất kỳ vị Đức Chúa Trời nào. Không điều nào trong số này khiến Ta quan tâm cả. Có nhiều người như thế trong các người, và tình trạng này rất trầm trọng. Nếu một ngày nào đó, có một cuộc thử nghiệm xem bao nhiêu người trong các người có đức tin ở Đấng Christ nhờ hiểu thấu thực chất của Ngài, khi ấy Ta e rằng sẽ không một ai trong các người thỏa lòng Ta. Như vậy sẽ không hại gì khi mỗi người các người cân nhắc câu hỏi này: Đức Chúa Trời mà các người tin khác xa Ta, và như vậy, thực chất đức tin của các người ở Đức Chúa Trời là gì? Các người càng tin vào Đấng gọi là Đức Chúa Trời của mình, các người càng lạc khỏi Ta. Vậy thực chất của vấn đề này là gì? Chắc chắn không ai trong các người từng suy xét một câu hỏi như vậy, nhưng tính nghiêm trọng của nó đã nảy ra với các người chưa? Các người đã nghĩ tới những hậu quả của việc tiếp tục tin theo cách này chưa?

Ngày nay, các người đối mặt với nhiều vấn đề, và không ai trong các người giỏi giải quyết vấn đề cả. Nếu tình cảnh này tiếp diễn, những kẻ duy nhất phải chịu thua chính là bản thân các người. Ta sẽ giúp các người xác định những vấn đề, nhưng giải quyết chúng là việc của các người.

Ta vui với những ai không hoài nghi người khác, và Ta thích những ai sẵn lòng chấp nhận lẽ thật; với hai dạng người này, Ta thể hiện sự quan tâm rất lớn, bởi trong mắt Ta, họ là những người trung thực. Nếu người giả dối, khi ấy người sẽ phòng thủ và hoài nghi mọi người và mọi sự, và do đó, đức tin của người ở Ta sẽ được xây dựng trên nền tảng của sự hoài nghi. Ta không bao giờ có thể công nhận đức tin ấy. Thiếu đức tin thật, người càng không có tình yêu đích thực. Và nếu người có khả năng hoài nghi Đức Chúa Trời và tự ý suy đoán về Ngài, thì người hẳn là kẻ giả dối nhất trong tất cả mọi người. Người suy đoán liệu Đức Chúa Trời có thể như con người không: tội lỗi không thể dung thứ, tính cách nhỏ nhen, không có sự công bằng và lý trí, thiếu ý thức công lý, thường xuyên có những chiến thuật xấu xa, gian dối và quỷ quyệt, vui với cái ác và bóng tối, v.v. Chẳng phải lý do con người có những ý nghĩ như vậy là vì họ thiếu kiến thức dù là nhỏ nhất về Đức Chúa Trời sao? Đức tin

như thế chẳng khác nào tội lỗi! Thậm chí có những người tin rằng những ai làm vui lòng Ta chính là những kẻ xu nịnh và liêm gót, và rằng những người thiếu các kỹ năng ấy sẽ không được chào đón ở nhà Đức Chúa Trời và sẽ mất chỗ của họ ở đó. Có phải đây là kiến thức duy nhất mà các người đã có được sau tất cả những năm qua không? Có phải đây là điều các người đã đạt được không? Và kiến thức của các người về Ta không dừng lại ở những sự hiểu lầm này; thậm chí tệ hại hơn nữa chính là sự báng bổ của các người với Thần của Đức Chúa Trời và sự phỉ báng Thiên đàng. Đây là lý do tại sao Ta nói rằng đức tin như của các người sẽ chỉ khiến các người lạc xa hơn khỏi Ta và chống đối Ta nhiều hơn. Xuyên suốt nhiều năm hoạt động, các người đã thấy nhiều lẽ thật, nhưng các người có biết tại Ta đã nghe những gì không? Bao nhiêu người trong các người sẵn lòng chấp nhận lẽ thật? Tất cả các người đều tin mình sẵn lòng trả giá cho lẽ thật, nhưng bao nhiêu người trong các người thật sự chịu đựng vì lẽ thật? Không có gì ngoài sự bất chính trong lòng các người, điều làm các người nghĩ rằng mọi người, dù họ là ai, đều giả dối và quanh co như nhau – đến mức các người thậm chí tin rằng Đức Chúa Trời nhập thể có thể, như một con người bình thường, không có tấm lòng tử tế hay tình yêu nhân từ. Hơn thế nữa, các người tin rằng một tính cách cao quý và một bản tính nhân từ, thương xót chỉ tồn tại trong Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Các người tin rằng một đáng thánh như thế không tồn tại, rằng chỉ có bóng tối và cái ác ngự trị trên trần gian, trong khi Đức Chúa Trời là điều gì đó mà con người gửi gắm sự mong mỏi của họ về những điều tốt đẹp, một nhân vật huyền thoại mà họ dựng nên. Trong tâm trí các người, Đức Chúa Trời ở thiên đàng rất ngay thật, công chính, và vĩ đại, đáng thờ phượng và ngưỡng mộ; trong khi đó, Đức Chúa Trời này trên trần gian, lại chỉ là một sự thay thế, và một công cụ của Đức Chúa Trời trên trời. Các người tin Đức Chúa Trời này không thể sánh ngang với Đức Chúa Trời trên trời, càng không thể được đánh đồng với Ngài. Khi nói đến sự vĩ đại và thanh danh của Đức Chúa Trời, chúng thuộc về vinh quang của Đức Chúa Trời trên trời; nhưng khi nói tới bản tính và sự bại hoại của con người, chúng là những thuộc tính mà Đức Chúa Trời dưới thế có phần. Đức Chúa Trời trên trời cao quý đòi hỏi, trong khi Đức Chúa Trời dưới thế thì mãi mãi tầm thường, yếu đuối, và kém cỏi. Đức Chúa Trời trên trời không thiên về cảm xúc, chỉ có sự công chính, trong khi Đức Chúa Trời dưới thế chỉ có những động cơ ích kỷ và không có bất kỳ sự công bằng hay lý trí nào. Đức Chúa Trời trên trời không có chút quanh co nào và mãi mãi trung tín, trong khi Đức Chúa Trời dưới thế thì luôn có một mặt không trung thực. Đức Chúa Trời trên trời yêu con người tha thiết, trong khi Đức Chúa Trời dưới thế không cho con người thấy đủ sự quan tâm, thậm chí bỏ bê con người hoàn toàn. Kiến thức sai lầm này từ lâu đã được giữ trong

lòng các người và cũng có thể được ghi nhớ mãi trong tương lai. Các người nhìn mọi việc làm của Đấng Christ từ quan điểm của kẻ bất chính và đánh giá mọi công tác của Ngài, cũng như thân phận và thực chất của Ngài, từ góc độ của kẻ xấu xa. Các người đã phạm một lỗi lầm nghiêm trọng và đã làm điều mà những người đi trước chưa từng làm. Nghĩa là, các người chỉ phụng sự Đức Chúa Trời cao quý trên trời với mào triều thiên trên đầu Ngài, và không bao giờ chú trọng Đức Chúa Trời mà các người coi là quá tầm thường đến nỗi Ngài vô hình với các người. Đây chẳng phải là tội lỗi của các người sao? Đây chẳng phải là ví dụ điển hình cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của các người sao? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời. Các người tôn thờ những hình tượng cao quý và quý trọng những ai nổi bật vì tài hùng biện của họ. Người vui vẻ nhận mệnh lệnh bởi Đức Chúa Trời nào mà đổ đầy tay người của cải, và khao khát Đức Chúa Trời nào mà có thể thực hiện mọi mong muốn của người. Đáng duy nhất mà người không thờ phượng chính là Đức Chúa Trời không cao quý này; điều duy nhất các người ghét chính là cộng tác với Đức Chúa Trời mà không con người nào có thể coi trọng này. Điều duy nhất người không sẵn lòng làm chính là hầu việc Đức Chúa Trời đã không bao giờ cho người một xu nào này, và Đáng duy nhất không thể làm người khao khát Ngài chính là Đức Chúa Trời khó thương này. Dạng Đức Chúa Trời này không thể làm cho người mở rộng những chân trời của mình, không thể làm cho người cảm thấy như thể người đã tìm được một kho báu, càng không thể thực hiện ước muốn của người. Vậy thì, tại sao người lại theo Ngài? Người đã suy nghĩ về những câu hỏi như thế này chưa? Điều người làm không chỉ xúc phạm Đấng Christ này; quan trọng hơn, nó xúc phạm Đức Chúa Trời trên trời. Ta nghĩ đây không phải là mục đích cho đức tin ở Đức Chúa Trời của các người!

Các người mong muốn Đức Chúa Trời ưa thích các người, nhưng các người lại xa Đức Chúa Trời. Vấn đề ở đây là gì? Các người chỉ chấp nhận những lời của Ngài, chứ không chấp nhận sự xử lý hay tía sữa của Ngài, càng không thể chấp nhận mọi sự sắp đặt của Ngài, để có đức tin hoàn toàn nơi Ngài. Vậy thì vấn đề ở đây là gì? Suy cho cùng, đức tin của các người là một cái vỏ trứng rỗng, thứ không bao giờ có thể tạo ra gà con. Bởi đức tin của các người đã không mang đến lẽ thật cho các người hay cho các người sự sống, mà thay vào đó, đã cho các người một cảm giác ảo tưởng về sự dưỡng nuôi và hy vọng. Chính cảm giác về sự dưỡng nuôi và hy vọng này là mục đích của các người trong việc tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải lẽ thật và sự sống. Do đó, Ta nói rằng quá trình tin vào Đức Chúa Trời của các người không gì khác hơn là cố gắng cầu cạnh ân huệ của Đức Chúa Trời thông qua sự hèn hạ và vô liêm sỉ, và không đời nào được coi là đức tin thật. Làm sao gà con

có thể được sinh ra từ một đức tin như vậy? Nói cách khác, đức tin như vậy có thể gặt hái được gì? Mục đích đức tin của các người ở Đức Chúa Trời là dùng Ngài để đạt được những mục đích riêng của các người. Chẳng phải điều này hơn nữa chính là thực tế về sự xúc phạm của các người đối với tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Các người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời và phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời dưới thế, nhưng Ta không công nhận những quan điểm của các người; Ta chỉ khen ngợi những người thực tế và phụng sự Đức Chúa Trời dưới thế, mà không bao giờ khen ngợi những người không bao giờ công nhận Đấng Christ trên trần gian. Dù những người đó trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, thì cuối cùng họ cũng sẽ không thoát khỏi bàn tay trừng phạt kẻ xấu của Ta. Những người này là những kẻ xấu xa; họ là những kẻ ác chống đối Đức Chúa Trời và chưa bao giờ vui vẻ vâng lời Đấng Christ. Dĩ nhiên, số người đó bao gồm tất cả những người không biết, và hơn nữa, không công nhận Đấng Christ. Người có tin rằng mình có thể hành động theo ý mình với Đấng Christ miễn sao người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời không? Sai! Sự thiếu hiểu biết của người về Đấng Christ là sự thiếu hiểu biết về Đức Chúa Trời trên trời. Dù người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, đó chỉ đơn thuần là lời nói trống tuếch và sự giả vờ, bởi vì Đức Chúa Trời dưới thế không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp con người nhận lãnh lẽ thật và kiến thức sâu xa hơn, mà hơn thế nữa còn quan trọng trong việc kết án con người và sau đó là trong việc nắm bắt thực tế để trừng phạt kẻ xấu. Người đã hiểu những kết cục lợi và hại ở đây chưa? Người đã trải nghiệm chúng chưa? Ta mong các người một ngày không xa sẽ hiểu được lẽ thật này: Để biết Đức Chúa Trời, các người phải biết không chỉ Đức Chúa Trời trên trời, mà thậm chí quan trọng hơn là phải biết Đức Chúa Trời dưới thế. Đừng để những ưu tiên của các người bị lẫn lộn hay cho phép điều thứ yếu thay thế điều chính yếu. Chỉ theo cách này người mới thật sự xây dựng được mối quan hệ tốt với Đức Chúa Trời, trở nên gần hơn với Đức Chúa Trời, và mang lòng người đến gần hơn với Ngài. Nếu người đã có đức tin nhiều năm và đã cộng tác với Ta từ lâu, nhưng vẫn còn khoảng cách với Ta, thì Ta nói hẳn là người thường xuyên xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, và kết cuộc của người sẽ rất khó đoán. Nếu nhiều năm cộng tác với Ta không chỉ không thay đổi được người thành một người sở hữu nhân tính và lẽ thật, mà hơn nữa, đã làm cho những thói xấu ăn sâu vào bản tính của người, và người không chỉ kiêu ngạo gấp đôi trước kia, mà những hiểu lầm của người về Ta cũng nhân lên, đến nỗi người bắt đầu coi Ta như người trợ thủ nhỏ của người, thì Ta nói rằng nỗi khổ sở của người không còn nằm ở da mà đã đi sâu vào tận xương tủy người. Tất cả những gì còn lại là để người chờ đợi những sửa soạn cho tang lễ của mình được thực hiện. Khi ấy

người không cần cầu khẩn Ta là Đức Chúa Trời của người, bởi vì người đã phạm một tội đáng chết, một tội không thể tha thứ. Ngay cả khi Ta có thể có lòng nhân từ đối với người, thì Đức Chúa Trời trên trời sẽ kiên quyết lấy mạng người, bởi sự xúc phạm của người với tâm tính của Đức Chúa Trời không phải là một vấn đề bình thường, mà là vấn đề có bản chất rất nghiêm trọng. Đến lúc đó, đừng trách Ta không nói trước với người. Tất cả quay về điều này: Khi người cộng tác với Đấng Christ – Đức Chúa Trời dưới thế – như một con người bình thường, nghĩa là, khi người tin rằng Đức Chúa Trời này chỉ là một con người, thì khi ấy người sẽ bị diệt vong. Đây là lời răn duy nhất của Ta với tất cả các người.

Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (1)

Không bao lâu nữa, công tác của Ta sẽ kết thúc, và nhiều năm bên nhau đã trở thành một ký ức không thể chịu nổi. Ta đã không ngừng lặp lại những lời của Ta và liên tục mở ra công tác mới của Ta. Tất nhiên, lời khuyên của Ta là một thành phần cần thiết trong mỗi phần công tác Ta làm. Không có lời khuyên của Ta, tất cả các người sẽ lầm đường lạc lối và thậm chí còn thấy mình hoàn toàn hoang mang. Công tác của Ta giờ sắp hoàn thành và đang trong giai đoạn cuối. Ta vẫn muốn làm công việc khuyên răn, nghĩa là, đưa ra lời khuyên cho các người nghe theo. Ta chỉ hy vọng rằng các người có thể không để những công sức khó nhọc của Ta uổng phí, và hơn thế nữa, rằng các người có thể hiểu được sự săn sóc ân cần của Ta, và xem những lời Ta là nền tảng để các người làm sao cư xử như một con người. Cho dù đó có là những dạng lời các người sẵn lòng nghe theo hay không, cho dù các người có vui vẻ chấp nhận chúng hay chỉ có thể chấp nhận một cách khó chịu, thì các người cũng phải xem trọng chúng. Nếu không, tâm tính và thái độ thờ ơ, hờ hững của các người sẽ làm Ta buồn lòng vô cùng, và thực sự làm Ta ghê tởm. Ta rất hy vọng rằng tất cả các người đều có thể đọc đi đọc lại những lời của Ta – hàng nghìn lần – và thậm chí còn có thể đi đến chỗ biết chúng nằm lòng. Chỉ bằng cách này, các người mới có thể không phụ những mong đợi của Ta nơi các người. Tuy nhiên, giờ đây không ai trong các người đang sống như thế cả. Ngược lại, tất cả các người đều đang ngập chìm trong đời sống trụy lạc, một đời sống ăn uống phê phỡn, và không ai trong các người dùng lời Ta để bồi bổ cho tâm hồn và tâm hồn mình. Vì lý do này, Ta đã đi đến kết luận về bộ mặt thật của loài người: Con người có thể phản bội Ta bất cứ lúc nào, và không ai có thể trung thành tuyệt đối với những lời của Ta.

“Loài người đã bị bại hoại bởi Sa-tan đến mức họ không còn đáng đáp của con người nữa”. Đa số mọi người giờ đã ít nhiều thừa nhận câu này. Ta nói như vậy bởi

vì từ “thừa nhận” Ta nói đến chỉ đơn thuần là một kiểu thừa nhận hời hợt, trái ngược với sự hiểu biết thực sự. Bởi vì không ai trong các người có thể đánh giá chính xác hoặc phân tích cặn kẽ chính mình, nên các người vẫn nửa tin nửa ngờ lời Ta. Nhưng lần này, Ta đang dùng những việc thật để giải thích một vấn đề nghiêm trọng nhất tồn tại trong các người. Vấn đề đó là sự phản bội. Tất cả các người đều quen thuộc với từ “sự phản bội”, bởi vì hầu hết mọi người đều từng làm điều gì đó phản bội người khác, chẳng hạn chồng phản bội vợ, vợ phản bội chồng, con trai phản bội cha, con gái phản bội mẹ, đầy tớ phản bội chủ, bạn bè phản bội nhau, người thân phản bội nhau, người bán phản bội người mua, v.v. Tất cả những ví dụ này chứa đựng bản chất của sự phản bội. Nói tóm lại, sự phản bội là một dạng hành vi không giữ lời hứa, vi phạm những nguyên tắc đạo đức, hoặc hành động trái với đạo đức của con người, thể hiện sự mất nhân tính. Nói chung, là một con người đã được sinh ra trong thế gian này, người sẽ làm điều gì đó phản bội lẽ thật, cho dù người có nhớ mình đã từng làm điều gì phản bội người khác hay không, hoặc cho dù người đã từng phản bội người khác nhiều lần trước đây hay không. Vì người có thể phản bội cha mẹ hay bạn bè mình, nên người có thể phản bội người khác, và hơn thế nữa, người có thể phản bội Ta và làm những điều mà Ta xem thường. Nói cách khác, sự phản bội không chỉ là một dạng hành vi vô đạo đức bề ngoài, mà còn là điều mâu thuẫn với lẽ thật. Đây chính xác là nguồn gốc của sự chống đối và bất tuân của loài người đối với Ta. Đây là lý do tại sao Ta đã tóm tắt điều đó trong tuyên bố sau: Sự phản bội là bản tính của con người, và bản tính này là kẻ thù lớn của sự tương hợp của mỗi người với Ta.

Hành vi không thể tuyệt đối vâng lời Ta chính là sự phản bội. Hành vi không thể trung thành với Ta chính là sự phản bội. Lừa dối Ta và dùng những lời gian dối để lừa gạt Ta chính là sự phản bội. Chứa chấp nhiều quan niệm và truyền bá chúng khắp nơi chính là sự phản bội. Không thể gìn giữ các chứng ngôn và lợi ích của Ta chính là sự phản bội. Cười giả tạo khi xa Ta trong lòng chính là sự phản bội. Đây đều là những hành vi phản bội mà các người luôn có khả năng thực hiện, và chúng cũng phổ biến giữa các người. Không ai trong các người có thể nghĩ việc này là một vấn đề, nhưng đó không phải là điều Ta nghĩ. Ta không thể xem sự phản bội Ta của một người là chuyện nhỏ, và Ta chắc chắn không thể làm ngơ. Giờ đây, khi Ta đang làm việc giữa các người, các người còn hành xử theo cách này – nếu đến một ngày không có ai trông chừng các người, chẳng phải các người sẽ trở thành những tên tướng cướp xưng vương xưng bá nơi vùng núi nhỏ của chúng hay sao? Khi điều đó xảy ra và các người gây ra thảm họa, ai mà ở đó để dọn dẹp đằng sau các người? Các người nghĩ rằng một vài hành vi phản bội chỉ là những việc không thường xuyên, không phải là hành vi dai dẳng, và không đáng để thảo luận một cách nghiêm trọng

như vậy, theo cách làm tổn thương lòng tự trọng của các người. Nếu các người thực sự nghĩ như vậy, thì các người đang thiếu ý thức. Nghĩ như vậy là trở thành một khuôn mẫu và nguyên mẫu của sự dấy loạn. Bản tính của con người là cuộc sống của họ; nó là một nguyên tắc họ dựa vào để tồn tại, và họ không thể thay đổi nó. Lấy bản chất phản bội làm ví dụ. Nếu người có thể làm điều gì đó để phản bội một người thân hay người bạn, thì điều đó chứng tỏ rằng đó là một phần cuộc sống của người và là bản tính mà người được sinh ra. Đây là điều không ai có thể phủ nhận. Ví dụ, nếu một người thích lấy cắp đồ của người khác, thì việc thích lấy cắp này là một phần cuộc sống của họ, cho dù họ có thể lấy cắp lúc này và không lấy cắp lúc khác. Bất kể họ có lấy cắp hay không, điều đó không thể chứng tỏ rằng việc lấy cắp của họ chỉ là một loại hành vi. Thay vào đó, nó chứng tỏ rằng việc lấy cắp là một phần cuộc sống của họ – nghĩa là bản tính của họ. Một số người sẽ hỏi: Vì đó là bản tính của họ, vậy tại sao khi họ nhìn thấy những thứ tốt, đôi khi họ lại không lấy cắp chúng? Câu trả lời rất đơn giản. Có nhiều lý do họ không lấy cắp. Họ có thể không lấy cắp thứ gì đó vì nó quá to để họ thó đi trước những con mắt cảnh giác, hoặc là vì không có thời điểm thích hợp để hành động, hoặc thứ gì đó quá đắt, được bảo vệ quá chặt, hoặc là họ không đặc biệt hứng thú với nó, hoặc không thể thấy nó có thể có ích lợi gì cho họ, v.v. Tất cả những lý do này đều có thể xảy ra. Nhưng cho dù thế nào, dù họ có lấy cắp thứ gì đó hay không, điều đó không thể chứng tỏ ý nghĩ này chỉ tồn tại như một sự lóe lên bất chợt, thoáng qua. Ngược lại, nó là một phần bản tính của họ mà rất khó để cải thiện. Một người như thế không thỏa mãn với việc lấy cắp chỉ một lần; những ý nghĩ lấy những thứ của người khác làm của mình như vậy nảy sinh bất cứ khi nào họ gặp phải thứ gì hay ho, hoặc một tình huống thích hợp. Đó là lý do tại sao Ta phán nguồn gốc của ý nghĩ này không phải là điều gì đó chỉ đơn giản thỉnh thoảng mới bắt gặp, mà ở trong bản tính của người này.

Bất kỳ ai cũng có thể dùng lời nói và hành động của chính mình để thể hiện bộ mặt thật của mình. Bộ mặt thật này, dĩ nhiên, là bản tính của họ. Nếu người là người nói theo kiểu quanh co, thì người có bản tính quanh co. Nếu bản tính của người xảo quyệt, thì người hành động ranh mãnh, và người làm cho người khác rất dễ bị người lừa gạt. Nếu bản tính của người nham hiểm, thì lời nói của người có thể dễ nghe, nhưng những hành động của người không thể che đậy các thủ đoạn nham hiểm của người. Nếu bản tính của người biếng nhác, thì mọi điều người nói đều nhằm trốn tránh trách nhiệm vì tính hời hợt và biếng nhác của người, và hành động của người sẽ chậm chạp và hời hợt, và khá giỏi trong việc che đậy sự thật. Nếu bản tính của người đồng cảm, thì lời nói của người sẽ hợp lý, và hành động của người cũng sẽ rất phù hợp với lẽ thật. Nếu bản tính của người trung thành, thì chắc chắn lời nói của

người chân thành và cách người hành động thì hợp lý, không có gì có thể khiến chủ của người không thoải mái. Nếu bản tính của người đầy dục vọng hoặc tham tiền, thì lòng người sẽ thường chứa đầy những điều này, và người sẽ vô tình có những hành động lệch lạc, vô đạo đức mà mọi người sẽ không dễ quên và sẽ khiến họ ghê tởm. Như Ta đã phán, nếu người có bản tính phản bội, thì người khó có thể tự mình thoát khỏi nó. Đừng tin vào cơ may rằng nếu người không làm gì sai với người khác, thì người không có bản tính phản bội. Nếu đó là điều người nghĩ thì người thật sự đáng kinh tởm. Tất cả những lời mỗi lần Ta phán đều nhằm vào tất cả mọi người, không chỉ là một người hay một kiểu người. Chỉ vì người không phản bội Ta trong một chuyện thì không chứng tỏ là người không thể phản bội Ta trong bất kỳ chuyện nào khác. Một số người khi thất bại trong hôn nhân thì mất lòng tin trong việc tìm kiếm lẽ thật. Một vài người từ bỏ nghĩa vụ trung thành với Ta trong khi gia đình đổ vỡ. Một vài người từ bỏ Ta để tìm kiếm một thoáng chút vui vẻ và phấn khích. Một vài người thà rơi xuống một khe núi tối tăm còn hơn sống trong sự sáng và có được niềm vui trong công tác của Đức Thánh Linh. Một vài người bỏ qua lời khuyên của bạn bè để thỏa mãn ham muốn giàu có của họ, và ngay cả bây giờ cũng không thể thừa nhận sai lầm và quay đầu. Một vài người chỉ sống tạm thời dưới danh Ta để nhận được sự bảo vệ của Ta, trong khi những người khác chỉ dâng hiến một chút cho Ta do cưỡng ép bởi vì họ tham sống sợ chết. Chẳng phải những điều này và những hành động vô đạo đức, những hành động mà hơn thế nữa là mất nhân cách, chính là những hành vi mà mọi người từ lâu đã phản bội Ta trong tận đáy lòng họ hay sao? Dĩ nhiên, Ta biết mọi người không lên kế hoạch trước để phản bội Ta; sự phản bội của họ là một sự bộc lộ tự nhiên bản tính của họ. Không ai muốn phản bội Ta, và không ai vui bởi vì họ đã làm điều gì phản bội Ta. Trái lại, họ đang run rẩy sợ hãi, phải không? Vậy thì các người có đang nghĩ về việc làm sao các người có thể chuộc lại những sự phản bội này, và làm sao để thay đổi tình hình hiện tại không?

Một vấn đề rất nghiêm trọng: Sự phản bội (2)

Bản tính của con người hoàn toàn khác với bản chất của Ta, vì bản tính bại hoại của con người hoàn toàn bắt nguồn từ Sa-tan và bản tính của con người đã bị Sa-tan xử lý và làm cho bại hoại. Nghĩa là, con người sống dưới sự ảnh hưởng của điều ác và sự xấu xa của nó. Con người không lớn lên trong một thế giới của lẽ thật hay một môi trường thánh khiết, và càng không sống trong sự sáng. Do đó, không ai có thể sở hữu lẽ thật trong bản tính bẩm sinh của mình, và càng không ai có thể được sinh ra với một bản chất kính sợ và vâng lời Đức Chúa Trời. Trái lại, họ sở hữu một

bản tính chống đối Đức Chúa Trời, không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có tình yêu dành cho lẽ thật. Bản tính này là vấn đề mà Ta muốn nói đến – sự phản bội. Sự phản bội chính là nguồn gốc của sự chống đối Đức Chúa Trời của mỗi người. Đây là một vấn đề chỉ tồn tại ở trong con người chứ không ở trong Ta. Một vài người có thể hỏi câu hỏi thế này: Vì tất cả con người đều sống trong thế giới cũng như Đấng Christ, tại sao tất cả con người đều có bản tính phản bội Đức Chúa Trời, còn Đấng Christ thì không? Đây là câu hỏi phải được giải thích rõ ràng cho các người.

Nền tảng của sự tồn tại của loài người là sự đầu thai nhiều lần của linh hồn. Nói cách khác, mỗi người có được sự sống của con người trong xác thịt khi linh hồn của họ được đầu thai. Sau khi một thân thể của con người được sinh ra, sự sống của nó tiếp tục cho đến khi cuối cùng xác thịt chạm tới giới hạn của nó, đó là khoảnh khắc cuối cùng, khi linh hồn rời khỏi lớp vỏ của nó. Quá trình này lặp đi lặp lại với việc linh hồn con người đến và đi hết lần này đến lần khác, và như thế duy trì sự tồn tại của cả nhân loại. Sự sống của xác thịt cũng là sự sống của linh hồn con người, và linh hồn của con người hỗ trợ sự hiện hữu của xác thịt của con người. Điều đó có nghĩa là, sự sống của mỗi con người đến từ linh hồn của họ; không phải là xác thịt ban đầu đã có sự sống. Do đó, bản tính của con người đến từ linh hồn của họ, không từ xác thịt của họ. Chỉ có linh hồn của mỗi người mới biết được họ đã trải qua sự cám dỗ, khổ sở, và sự làm cho sa ngã của Sa-tan như thế nào. Xác thịt của con người không thể biết những điều này. Vì thế, loài người vô tình ngày càng trở nên đen tối hơn, ô uế hơn và xấu xa hơn bao giờ hết, trong khi khoảng cách giữa Ta và con người ngày càng xa hơn, và cuộc sống của loài người ngày càng trở nên tối tăm hơn. Linh hồn của loài người đều nằm trong tay của Sa-tan, vì vậy, hẳn nhiên rằng xác thịt của con người cũng đã bị Sa-tan chiếm giữ. Làm sao mà xác thịt như thế và loài người như thế lại có thể không chống đối Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể sinh ra đã tương thích với Ngài? Lý do Sa-tan bị Ta ném vào không trung là vì nó đã phản bội Ta. Vậy thì làm sao loài người có thể thoát khỏi sự liên đới của họ? Đây là lý do mà bản tính loài người là phản bội. Ta tin rằng một khi các người hiểu được lập luận này các người cũng nên có một ít niềm tin vào thực chất của Đấng Christ. Xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời là xác thịt của chính Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là tối cao; Ngài là toàn năng, thánh khiết và công chính. Cũng như thế, xác thịt của Ngài cũng tối cao, toàn năng, thánh khiết và công chính. Xác thịt như thế thì chỉ có thể làm những điều mà công chính và có lợi cho loài người, những điều mà thánh khiết, vinh hiển và phi thường; Ngài không có khả năng làm bất cứ điều gì trái lẽ thật, trái đạo đức và công lý, càng không có khả năng làm bất cứ điều gì phản bội Thần của Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là thánh khiết, và vì thế xác

thịt của Ngài không thể bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan; xác thịt của Ngài thuộc về bản chất khác với xác thịt của con người. Bởi vì chính con người, không phải Đức Chúa Trời, là người bị làm sa ngã bởi Sa-tan; Sa-tan không có khả năng làm sa ngã xác thịt của Đức Chúa Trời. Vì thế, cho dù thực tế là con người và Đấng Christ cùng ở trong một không gian, chỉ có con người là kẻ bị chiếm giữ, sử dụng, và sập bẫy bởi Sa-tan. Trái lại, Đấng Christ mãi mãi không bị ảnh hưởng bởi sự bại hoại của Sa-tan, bởi vì Sa-tan sẽ không bao giờ có thể lên đến nơi chí cao, và sẽ không bao giờ có thể đến gần Đức Chúa Trời. Hôm nay, tất cả các người nên hiểu rằng chỉ có loài người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, là kẻ phản bội Ta. Sự phản bội sẽ không bao giờ là một vấn đề liên quan đến Đấng Christ dù chỉ chút ít.

Tất cả những linh hồn đã bị Sa-tan làm bại hoại đều bị bắt làm nô lệ dưới quyền của Sa-tan. Chỉ những ai tin Đấng Christ mới được tách riêng ra, được cứu rỗi khỏi trại của Sa-tan, và được đưa vào vương quốc ngày nay. Những người này không còn sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan nữa. Mặc dù vậy, bản tính của con người vẫn còn ăn sâu trong xác thịt của họ, điều đó có nghĩa là cho dù linh hồn các người đã được cứu rỗi, nhưng bản tính của các người vẫn còn y như cũ, và khả năng các người sẽ phản bội Ta vẫn ở mức một trăm phần trăm. Đó là lý do tại sao công tác của Ta kéo dài lâu đến thế, bởi vì bản tính của các người thì khó uốn nắn. Giờ đây tất cả các người đang trải qua gian khổ hết mức khi thực hiện bổn phận của các người, nhưng một thực tế không thể phủ nhận là: mỗi người trong các người đều có khả năng phản bội Ta và quay trở về dưới quyền của Sa-tan, về trại của nó, và trở lại với đời sống cũ của các người. Khi đó các người không thể tỏ ra một chút nhân tính hay hình tượng giống con người như người có bây giờ. Trong những trường hợp nghiêm trọng, các người sẽ bị hủy diệt và hơn nữa sẽ bị diệt vong đời đời, bị trừng phạt nghiêm khắc, không bao giờ có thể đầu thai trở lại. Đây là vấn đề được đặt ra trước mắt các người. Ta đang nhắc các người theo cách này để thứ nhất là công tác của Ta sẽ không hoài công vô ích, và thứ hai là tất cả các người có thể sống trong những ngày của sự sáng. Thực ra, công tác của Ta có vô ích hay không thì không phải là vấn đề quan trọng. Mấu chốt là để cho các người có thể có cuộc sống hạnh phúc và một tương lai tuyệt vời. Công tác của Ta là công tác cứu rỗi linh hồn của con người. Nếu linh hồn người rơi vào tay của Sa-tan, thì thân thể người sẽ không sống trong yên bình. Nếu Ta bảo vệ thân thể người, thì chắc chắn linh hồn người sẽ được Ta chăm sóc. Nếu Ta thực sự ghét người, thì thân thể và linh hồn người sẽ ngay lập tức rơi vào tay của Sa-tan. Người có thể tưởng tượng ra tình trạng của người lúc đó không? Nếu đến một ngày những lời của Ta không còn tác dụng gì trên các người, thì Ta sẽ hoặc là giao tất cả các người cho Sa-tan, điều sẽ khiến các

người bị tra tấn đau đớn cùng cực cho đến khi cơn giận của Ta hoàn toàn tan biến, hoặc là Ta sẽ đích thân trừng phạt các người, những con người vô phương cứu chữa, bởi vì lòng các người phản bội Ta đã chưa bao giờ thay đổi.

Giờ đây các người nên nhìn vào chính mình càng nhanh càng tốt để xem có bao nhiêu sự phản bội Ta vẫn còn trong các người. Ta nóng lòng trông đợi sự phản hồi của các người. Đừng đối phó với Ta cách hời hợt. Ta không bao giờ đùa giỡn với con người. Nếu Ta phán Ta sẽ làm điều gì thì chắc chắn Ta sẽ làm điều đó. Ta hy vọng mỗi người các người đều là người coi trọng những lời của Ta và đừng nghĩ như thể chúng chỉ là khoa học viễn tưởng. Điều Ta muốn là hành động cụ thể từ các người, không phải những sự tưởng tượng của người. Tiếp theo, các người phải trả lời những câu hỏi thể này từ Ta: 1. Nếu người thực sự là một kẻ phục vụ, thì người có thể dâng sự phục vụ cho Ta một cách trung thành, mà không có bất kỳ yếu tố xảo nhăng hay tiêu cực nào không? 2. Nếu người phát hiện ra rằng Ta chưa bao giờ đánh giá cao người, người vẫn có thể ở lại và dâng sự phục vụ cho Ta suốt đời không? 3. Nếu Ta vẫn rất lạnh lùng với người dù người đã nỗ lực nhiều, thì người vẫn có thể tiếp tục làm việc cho Ta trong tình trạng vô danh không? 4. Nếu sau khi người đã chi tiêu cho Ta, Ta không thỏa mãn những nhu cầu nhỏ nhất của người, thì người sẽ chán nản và thất vọng về Ta, hay thậm chí còn trở nên giận dữ và buông lời xúc phạm không? 5. Nếu người đã luôn rất trung thành và vô cùng yêu mến Ta, nhưng người chịu đựng sự đau đớn của bệnh tật, nghèo đói, và sự ruồng bỏ của bạn bè và người thân hoặc là chịu đựng bất kỳ những điều bất hạnh nào khác trong cuộc sống, thì lòng trung thành và tình yêu của người dành cho Ta vẫn tiếp tục không? 6. Nếu không có điều nào người đã tưởng tượng trong lòng phù hợp với những gì Ta đã làm, thì người sẽ bước đi trên con đường tương lai của người như thế nào? 7. Nếu người không nhận được bất cứ thứ gì người hy vọng sẽ nhận được, thì người có thể tiếp tục là môn đệ của Ta không? 8. Nếu người chưa bao giờ hiểu được mục đích và ý nghĩa của công tác của Ta, thì người có thể là một người vâng lời, không đưa ra những phán xét và kết luận tùy tiện không? 9. Người có thể trân quý mọi lời Ta đã phán và mọi việc Ta đã làm khi Ta ở cùng loài người không? 10. Người có thể là môn đệ trung thành của Ta, sẵn lòng chịu đựng vì Ta suốt đời dầu người không nhận được bất cứ thứ gì không? 11. Người có thể không cân nhắc, hoạch định, hoặc chuẩn bị cho con đường tương lai tồn vong của người vì Ta không? Những câu hỏi này là những yêu cầu sau cùng của Ta đối với các người, và Ta hy vọng rằng tất cả các người có thể trả lời cho Ta. Nếu người hoàn thành một hoặc hai điều trong những câu hỏi này, thì người vẫn cần tiếp tục phấn đấu. Nếu người không thể thực hiện một điều nào trong những yêu cầu này, thì chắc chắn người là loại

người sẽ bị ném vào địa ngục. Đối với những người như thế, Ta không cần nói gì thêm nữa, vì chắc chắn họ không phải là những người có thể tương thích với Ta. Làm sao Ta có thể giữ ai đó trong nhà Ta mà người đó có thể phản bội Ta trong bất kỳ hoàn cảnh nào? Đối với những người vẫn có thể phản bội Ta trong phần lớn hoàn cảnh, Ta sẽ quan sát hoạt động của họ trước khi thực hiện những sự sắp xếp khác. Tuy nhiên, tất cả những ai có thể phản bội Ta, bất kể trong điều kiện nào, Ta sẽ không bao giờ quên và Ta sẽ ghi nhớ họ trong lòng Ta và chờ cơ hội để báo trả những sự hành ác của họ. Những yêu cầu Ta đã nêu lên là tất cả những vấn đề các người nên kiểm lại chính mình. Ta hy vọng tất cả các người có thể xem xét chúng một cách nghiêm túc và các người không đối phó với Ta một cách hời hợt. Trong tương lai gần, Ta sẽ kiểm tra những câu trả lời mà các người đã phản hồi lại các yêu cầu của Ta. Lúc đó, Ta sẽ không yêu cầu gì thêm ở các người và sẽ không ban cho các người lời khuyên bảo chân thành nào nữa cả. Thay vào đó, Ta sẽ thực thi thẩm quyền của Ta. Những ai nên được giữ lại sẽ được giữ lại, những ai nên được ban thưởng sẽ được ban thưởng, những kẻ nên được giao cho Sa-tan sẽ được giao cho Sa-tan, những kẻ nên bị trừng phạt nặng nề sẽ bị trừng phạt nặng nề, và những kẻ nên bị diệt vong sẽ bị hủy diệt. Theo cách đó, sẽ không còn ai quấy rầy Ta trong những ngày của Ta. Người có tin những lời của Ta không? Người có tin vào sự báo ứng hay không? Người có tin rằng Ta sẽ trừng phạt tất cả những kẻ ác lừa dối và phản bội Ta không? Người hy vọng cho ngày đó đến sớm hơn hay muộn hơn? Người có phải là người khiếp sợ bị trừng phạt, hay là kẻ thích chống đối Ta dù phải chịu trừng phạt? Khi ngày đó đến, người có tưởng tượng liệu người sẽ sống giữa những tiếng reo hò và những tiếng cười, hay người sẽ khóc than và nghiêng rãng? Loại kết cuộc nào người hy vọng mình gặp phải? Người đã bao giờ xem xét nghiêm túc rằng liệu người tin Ta một trăm phần trăm hay nghi ngờ Ta một trăm phần trăm chưa? Người đã bao giờ xem xét cẩn thận việc những hành động và hành vi của người sẽ mang đến cho người loại hậu quả và kết cuộc nào chưa? Người có thực sự hy vọng rằng tất cả những lời của Ta sẽ lần lượt được ứng nghiệm, hay là người khiếp sợ rằng những lời của Ta sẽ lần lượt được ứng nghiệm? Nếu người hy vọng rằng Ta rời đi sớm để làm ứng nghiệm những lời của Ta, thì người nên có những lời nói và hành động như thế nào? Nếu người không hy vọng về sự rời đi của Ta và không hy vọng mọi lời của Ta được ứng nghiệm ngay lập tức, thì sao người tin Ta chút nào được? Người có thực sự biết tại sao người theo Ta không? Nếu điều đó chỉ vì mở rộng tầm nhận thức của người, thì người không cần tự làm bản thân khổ sở như thế. Nếu điều đó là để người có thể được phước và tránh được thảm họa sắp tới, thì tại sao người không quan tâm đến cách cư xử của chính mình? Tại sao người không tự hỏi liệu

người có thể thỏa mãn những yêu cầu của Ta hay không? Tại sao người cũng không tự hỏi liệu người có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành sắp đến hay không?

Mười sắc lệnh quản trị phải được vâng phục bởi dân sự được Đức Chúa Trời chọn trong Thời đại Vương quốc

1. Con người không nên phóng đại, hay đề cao chính mình. Họ nên thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời.

2. Làm mọi việc có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời và không làm điều gì bất lợi cho công tác của Đức Chúa Trời. Bảo vệ danh Đức Chúa Trời, chứng ngôn của Đức Chúa Trời, và công trình của Đức Chúa Trời.

3. Tiền bạc, vật chất, và mọi tài sản trong nhà Đức Chúa Trời là những của lễ nên được dâng kính bởi con người. Những của lễ này không thể được thụ hưởng bởi ai khác ngoài thầy tế lễ và Đức Chúa Trời, vì những của lễ của con người là để Đức Chúa Trời thụ hưởng. Đức Chúa Trời chỉ chia sẻ những của lễ này với thầy tế lễ; không ai khác đủ tư cách hay được phép hưởng thụ bất cứ phần nào trong đó. Tất cả của lễ của con người (bao gồm tiền bạc và vật chất có thể hưởng thụ được) được dâng lên cho Đức Chúa Trời, chứ không phải cho con người, và vì thế những thứ này không nên được hưởng thụ bởi con người; nếu con người hưởng thụ chúng, thì khi đó họ đang đánh cắp các của lễ. Bất kỳ ai làm điều này đều là Giu-đa, vì ngoài việc là một kẻ phản bội, Giu-đa còn tự lấy những thứ trong túi tiền cho bản thân.

4. Con người có tâm tính bại hoại và hơn nữa còn bị cảm xúc chi phối. Vì thế, tuyệt đối nghiêm cấm hai thành viên khác giới làm việc cùng nhau mà không có ai đi kèm khi phụng sự Đức Chúa Trời. Bất kỳ ai bị phát hiện làm như vậy sẽ bị khai trừ, không có ngoại lệ.

5. Không được phán xét Đức Chúa Trời hay thảo luận bừa bãi những vấn đề liên quan đến Đức Chúa Trời. Làm những việc con người phải làm, và nói những gì con người phải nói, và không được vượt quá những giới hạn hay vi phạm các ranh giới. Coi chừng miệng lưỡi của bản thân và cẩn thận nơi người bước để tránh làm bất cứ việc gì xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời.

6. Làm những điều con người cần phải làm, và thực hiện các nghĩa vụ của mình, làm tròn những trách nhiệm của mình, và giữ vững bản phận của mình. Khi tin vào Đức Chúa Trời, người nên đóng góp cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu không làm vậy thì người không xứng để ăn uống lời Đức Chúa Trời, và không xứng để ở trong nhà Đức Chúa Trời.

7. Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

8. Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

9. Giữ suy nghĩ của mình về công việc của hội thánh. Đặt sang một bên những tiền đồ của xác thịt bản thân, quyết đoán về các vấn đề gia đình, hết lòng dâng mình cho công tác của Đức Chúa Trời, và đưa công tác của Đức Chúa Trời lên hàng đầu và đời sống của chính người hàng thứ hai. Đây là khuôn phép của một thánh hữu.

10. Những người thân không có đức tin (con cái, vợ chồng, anh chị em hay cha mẹ người, v.v.) không nên bị ép buộc vào hội thánh. Nhà của Đức Chúa Trời không thiếu thành viên, và không cần phải tăng số lượng bằng những người không có ích gì. Tất cả những ai không hân hoan tin thì không được dẫn dắt vào hội thánh. Sắc lệnh này dành cho tất cả mọi người. Các người nên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này; không ai được vi phạm. Kể cả khi những người thân không có đức tin miễn cưỡng bước vào hội thánh, họ không được phát sách hay ban cho một danh mới; những người như vậy không thuộc về nhà Đức Chúa Trời, và sự gia nhập của họ vào hội thánh phải được chặn lại bằng bất cứ giá nào. Nếu rắc rối xảy ra với hội thánh vì sự tấn công của ma quỷ, thì bản thân người sẽ bị trục xuất hoặc bị áp đặt những giới hạn. Nói tóm lại, mọi người đều có trách nhiệm trong vấn đề này, nhưng người không được khinh suất hay dùng nó để trả thù riêng.

Các người phải xem xét những việc làm của mình

Mọi việc làm và hành động của các người trong đời sống cho thấy các người phải được chu cấp một đoạn lời Ta mỗi ngày để bổ sung cho các người, vì các người quá thiếu thốn, và kiến thức cùng khả năng tiếp nhận của các người quá ít ỏi. Trong cuộc sống hàng ngày của mình, các người sống giữa một bầu không khí và môi trường không có lẽ thật hay lương tri. Các người thiếu vốn để tồn tại, và không có nền tảng để biết về Ta hoặc lẽ thật. Đức tin của các người chỉ được xây dựng dựa

trên một đức tin mơ hồ và trừu tượng hoặc dựa trên kiến thức nặng giáo điều và các nghi lễ tôn giáo. Mỗi ngày, Ta dõi theo những hoạt động của các người, xem xét những ý định và những kết quả xấu xa của các người, và Ta chưa hề thấy một ai thực sự đặt tấm lòng và tinh thần của mình lên bàn thờ mãi kiên cố của Ta. Do đó, Ta không sẵn lòng lãng phí thời gian thổ lộ hết mọi lời Ta muốn bày tỏ với một nhân loại như thế; những kế hoạch duy nhất trong lòng Ta là cho công tác còn dang dở của Ta và cho những ai Ta vẫn chưa cứu rỗi được trong số nhân loại. Tuy nhiên, Ta mong muốn tất cả những ai theo Ta đều nhận lãnh sự cứu rỗi của Ta và những lễ thật mà lời Ta ban cho con người. Ta hy vọng rằng một ngày nào đó, khi người nhắm mắt lại, người sẽ thấy một cõi tràn ngập hương thơm với những suối nước sống tuôn chảy – chứ không phải là một thế giới ảm đạm, lạnh lẽo, nơi mây đen che phủ bầu trời và những tiếng gào rú không bao giờ ngưng.

Mỗi một ngày, những việc làm và suy nghĩ của từng người một đều được mắt Ngài nhìn thấy, và đồng thời, cũng đang chuẩn bị cho ngày mai của chính họ. Đây là con đường mà tất cả những ai đang sống phải đi; nó là con đường Ta đã định trước cho tất cả, và không ai có thể thoát khỏi hay được miễn trừ. Những lời Ta đã phán là vô số, và công việc Ta đã làm, hơn thế nữa, là vô lượng. Mỗi ngày, Ta quan sát từng người thực hiện một cách tự nhiên tất cả những điều họ phải làm theo bản tính vốn có của họ và những tiến triển trong bản tính của họ. Vô tình, nhiều người đã đi “đúng đường” mà Ta đặt ra để làm rõ những loại người khác nhau. Những loại người khác nhau này Ta đã từ lâu đặt vào những môi trường khác nhau, và ở những vị trí tương ứng của họ, từng người đã thể hiện những thuộc tính vốn có của họ. Không có ai trói buộc họ, không ai dụ dỗ họ. Họ hoàn toàn tự do và những gì họ bộc lộ đến một cách tự nhiên. Chỉ có một điều hạn chế họ: lời của Ta. Vì thế, một số người miễn cưỡng đọc lời Ta, không bao giờ thực hành chúng, làm thế chỉ để né tránh cái chết. Trong khi đó, số khác thấy khó mà chịu đựng những ngày không có lời Ta hướng dẫn và chu cấp cho họ, và vì vậy, họ tự nhiên giữ lấy lời Ta mọi lúc. Thời gian trôi qua, họ khám phá ra bí mật của đời người, đích đến của nhân loại, và giá trị của việc làm người. Đây đơn giản là cách nhân loại ở trong sự hiện diện của lời Ta, và Ta chỉ đơn thuần để cho mọi sự tự tiến triển. Ta không làm bất cứ việc gì ép buộc mọi người phải biến lời Ta thành nền tảng cho sự tồn tại của họ. Vì vậy, những người chưa bao giờ có lương tâm, và những người mà sự tồn tại của họ chưa bao giờ có bất kỳ giá trị gì, đã cả gan gạt bỏ lời Ta và làm điều họ muốn sau khi lãng lể quan sát cách mọi thứ diễn ra. Họ bắt đầu trở nên ghét lể thật và mọi điều đến từ Ta. Hơn thế nữa, họ trở nên ghét phải ở trong nhà Ta. Vì đích đến của họ, và để thoát khỏi sự trừng phạt, những người này tạm trú trong nhà Ta một thời gian, ngay cả khi họ đang phục vụ.

Tuy nhiên, những ý định và hành động của họ không bao giờ thay đổi. Điều này càng làm tăng thêm ham muốn phước lành của họ, và làm tăng thêm ham muốn được bước vào vương quốc chỉ một lần và ở lại đời đời về sau – thậm chí được bước vào cõi thiên đàng vĩnh cửu. Họ càng khao khát ngày của Ta đến sớm, họ càng cảm thấy lẽ thật đã trở thành một trở ngại, một vật cản trên đường của họ. Họ khó có thể chờ để được bước chân vào vương quốc hòng mãi mãi tận hưởng những phước lành của vương quốc thiên đàng – hết thấy đều không cần theo đuổi lẽ thật hay chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt và hơn hết, không cần phải khúm núm trong nhà Ta và làm theo lệnh Ta. Những kẻ này vào nhà Ta không phải để thỏa khao khát tìm kiếm lẽ thật, cũng không phải để hợp tác với sự quản lý của Ta; mục đích của họ chỉ đơn thuần là được nằm trong số những người sẽ không bị hủy diệt trong thời đại sắp tới. Do đó, lòng họ chưa từng biết lẽ thật là gì, hoặc làm thế nào để chấp nhận lẽ thật. Đây là lý do vì sao những người như thế chưa từng thực hành lẽ thật hoặc nhận ra mức độ bại hoại sâu sắc của họ, và vẫn ở suốt trong nhà Ta như “những tôi tớ”. Họ “kiên nhẫn” chờ đợi ngày của Ta đến và không mệt mỏi khi họ bị quăng quật bởi cách làm việc của Ta. Nhưng cho dù những nỗ lực của họ có lớn đến đâu hay họ đã trả cái giá thế nào, thì cũng không một ai từng thấy họ chịu khổ vì lẽ thật hoặc cho đi mọi thứ vì Ta. Trong thâm tâm, họ nóng lòng muốn thấy ngày Ta đặt dấu chấm hết cho thời đại cũ và hơn thế nữa, không thể chờ để tìm hiểu xem quyền năng và thẩm quyền của Ta vĩ đại ra sao. Điều mà họ chưa từng khẩn trương làm là thay đổi bản thân và theo đuổi lẽ thật. Họ yêu thích những thứ Ta chán ngán, và chán ngán những thứ Ta yêu thích. Họ ao ước những thứ Ta căm ghét, nhưng lại sợ mất đi những thứ Ta ghê tởm. Họ sống trong thế giới hiểm ác này, chưa từng căm ghét với nó, và lại còn vô cùng sợ Ta sẽ hủy diệt nó. Giữa những ý định mâu thuẫn của họ, họ yêu thế giới mà Ta ghê tởm này, nhưng cũng nóng lòng muốn Ta hủy diệt nó sớm nhất có thể, để họ có thể được tha không phải chịu đựng sự hủy diệt và được biến thành chúa tể của thời đại tiếp theo, trước khi họ đi lạc khỏi con đường thật. Đó là bởi vì họ không yêu lẽ thật và chán ngán mọi điều đến từ Ta. Họ có thể trở thành “những người vâng lời” trong một thời gian ngắn để không mất phước, nhưng sự mong ngóng được phước và nỗi khiếp sợ bị diệt vong và sa vào hồ lửa hừng hực của họ thì không bao giờ có thể che đậy được. Khi ngày của Ta đến gần, nỗi khát khao của họ dần dà ngày càng mạnh mẽ hơn. Và thảm họa càng lớn, thì nó càng khiến họ bất lực, không biết bắt đầu từ đâu để khiến Ta vui mừng và tránh mất đi những phước lành mà họ hằng ao ước bấy lâu. Những người như thế hăm hở xắn tay vào phục vụ như quân tiên phong ngay sau khi tay Ta bắt đầu công việc. Họ chỉ nghĩ đến việc xông pha lên ngay tiền tuyến của đạo quân, vô cùng sợ rằng Ta sẽ không nhìn thấy

họ. Họ làm và nói những điều họ cho là đúng, không hề biết rằng những việc làm và hành động của họ chưa bao giờ liên quan đến lẽ thật, và rằng những việc làm của họ chỉ có phá vỡ và làm gián đoạn kế hoạch của Ta. Họ có thể đã bỏ ra rất nhiều nỗ lực, và có thể thật trong ý chí và ý định chịu đựng gian khổ của họ, nhưng không có gì họ làm liên quan đến Ta, vì Ta chưa từng thấy rằng những việc làm của họ xuất phát từ ý định tốt đẹp, Ta lại càng không thấy họ đặt bất kỳ thứ gì lên bàn thờ của Ta. Đó là những việc họ đã làm trước mặt Ta trong suốt nhiều năm qua.

Ban đầu, Ta muốn cung cấp cho các người nhiều lẽ thật hơn, nhưng Ta đã phải kìm lại việc này vì thái độ của các người đối với lẽ thật quá lạnh nhạt và thờ ơ; Ta không muốn những nỗ lực của Ta bị phí phạm, Ta cũng không muốn thấy mọi người giữ lấy lời Ta, nhưng trong mọi mặt lại làm điều chống lại Ta, vu khống Ta, và nói phạm đến Ta. Vì những thái độ của các người và nhân tính của các người, Ta chỉ cung cấp cho các người một phần nhỏ và, đối với các người, rất quan trọng trong những lời của Ta, điều đóng vai trò như công tác thử nghiệm của Ta giữa nhân loại. Chỉ đến bây giờ Ta mới thực sự xác nhận rằng những quyết định và kế hoạch mà Ta đã lập ra phù hợp với những nhu cầu của các người và, hơn thế nữa, xác nhận rằng thái độ của Ta đối với nhân loại là đúng. Nhiều năm các người hành động trước mặt Ta đã cho Ta câu trả lời mà trước đây Ta chưa từng nhận được, và câu hỏi cho câu trả lời này là: “Thái độ của con người trước lẽ thật và Đức Chúa Trời thật là gì?” Những nỗ lực Ta đã dành cho con người chứng tỏ thực chất yêu thương con người của Ta, và mọi hành động của con người trước Ta chứng tỏ thực chất căm ghét lẽ thật và chống đối Ta của họ. Lúc nào Ta cũng lo lắng cho tất cả những ai theo Ta, nhưng không lúc nào những người theo Ta có thể tiếp nhận lời Ta; họ thậm chí còn không thể chấp nhận những đề nghị của Ta. Đây là điều khiến Ta buồn nhất. Không một ai từng có thể hiểu Ta và, hơn thế nữa, không một ai từng có thể chấp nhận Ta, mặc dù thái độ của Ta chân thành và lời của Ta nhẹ nhàng. Mọi người đều cố gắng làm công việc được Ta giao phó theo ý riêng của họ; họ không tìm kiếm những ý định của Ta, càng không hỏi những yêu cầu của Ta đối với họ là gì. Họ vẫn khẳng định là đang phụng sự Ta một cách trung thành, trong khi họ dấy loạn chống lại Ta. Nhiều người tin rằng những lẽ thật nào không thể chấp nhận được đối với họ hoặc họ không thể thực hành thì không phải là lẽ thật. Ở những con người như thế, những lẽ thật của Ta trở thành thứ bị phủ nhận và gạt bỏ. Đồng thời, mọi người thừa nhận Ta là Đức Chúa Trời bằng lời, nhưng cũng tin rằng Ta là một người ngoài cuộc, người không phải là lẽ thật, đường đi, hoặc sự sống. Không ai biết lẽ thật này: Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi bất biến. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là kim chỉ nam duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi

việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô giá đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ dấy loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự thật làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là những điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời Ta, những người không thể thực hành lời Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời Ta, là những người đã bị lời Ta lên án và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Ngày 16 tháng 4 năm 2003

Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của con người

Ngay từ khoảnh khắc người cất tiếng khóc chào đời trên thế gian này, người bắt đầu thực hiện bốn phận của mình. Bởi kế hoạch của Đức Chúa Trời và bởi sự tiền định của Ngài, người thực hiện vai trò của mình và bắt đầu hành trình cuộc sống của mình. Bất kể lai lịch của người như thế nào đi nữa, và bất kể hành trình nào đang ở phía trước các người, không một ai có thể thoát khỏi những sự sắp đặt và bố trí của Trời và không một ai kiểm soát được vận mệnh của chính mình, vì chỉ có Đấng cai trị muôn vật mới có khả năng làm công việc như vậy. Kể từ ngày mà con người bắt đầu tồn tại, Đức Chúa Trời đã hằng làm việc như thế, cai quản vũ trụ, điều khiển những quy luật thay đổi của muôn vật và quỹ đạo vận động của chúng. Giống như muôn vật, con người được nuôi dưỡng một cách thầm lặng và không hề hay biết bởi sự ngọt ngào và mưa sương từ Đức Chúa Trời; giống như muôn vật, con người sống một cách vô thức dưới sự sắp đặt của bàn tay Đức Chúa Trời. Tấm lòng và linh hồn của con người được nắm giữ trong bàn tay Đức Chúa Trời, mọi điều trong cuộc đời họ đều nằm trong tầm mắt Đức Chúa Trời. Bất kể các người có tin điều này hay không, thì tất cả mọi loài, dù sống hay chết, đều sẽ chuyển động, biến hóa, canh tân và biến mất theo ý nghĩ của Đức Chúa Trời. Đó là cách mà Đức Chúa Trời tế trị muôn vật.

Khi màn đêm lặng lẽ buông xuống, con người không hề hay biết, vì tâm con người không thể nhận thức được màn đêm đến như thế nào hay đến từ đâu. Khi

màn đêm lặng lẽ trôi đi, con người đón ánh sáng ban ngày, còn việc ánh sáng đến từ đâu và bằng cách nào đó đã xua tan bóng đêm, thì con người lại càng không nhận biết và không hay biết được. Những sự thay đổi luân phiên ngày và đêm này đưa con người từ thời kỳ này sang thời kỳ khác, từ bối cảnh lịch sử này sang bối cảnh lịch sử tiếp theo, trong khi vẫn đảm bảo rằng công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời kỳ và kế hoạch của Ngài cho mọi thời đại đều được thực hiện. Con người đã đi qua những thời kỳ này cùng với Đức Chúa Trời, thế nhưng họ lại chẳng biết rằng chính Đức Chúa Trời điều khiển số phận của muôn vật và muôn loài, cũng chẳng biết Ngài sắp đặt và điều khiển vạn vật như thế nào. Điều này đã vượt quá sự hiểu biết của con người từ thời xa xưa cho đến ngày nay. Tại sao ư, đó không phải là vì những việc làm của Đức Chúa Trời quá ẩn tàng, cũng không phải vì kế hoạch của Ngài chưa được thực hiện, mà bởi vì tấm lòng và linh hồn của con người quá xa cách Đức Chúa Trời, đến mức con người vẫn phục vụ Sa-tan ngay cả khi đang theo Ngài mà vẫn không hề hay biết. Không ai tích cực tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời và sự xuất hiện của Ngài, và không ai sẵn lòng sống trong sự chăm sóc và gìn giữ của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ muốn dựa vào sự mục ruỗng của Sa-tan, kẻ ác, để thích nghi với thế giới này và với những quy luật sinh tồn mà nhân loại đòi bại tuân theo. Tại thời điểm này, tấm lòng và linh hồn của con người đã trở thành công vật cho Sa-tan và trở thành thức ăn cho Sa-tan. Thậm chí, tấm lòng và linh hồn con người đã trở thành một nơi mà Sa-tan có thể cư ngụ và sân chơi thích hợp của nó. Do đó, con người vô tình đánh mất sự hiểu biết của mình về những nguyên tắc làm người cũng như sự hiểu biết về giá trị và ý nghĩa sự tồn tại của con người. Luật pháp của Đức Chúa Trời và giao ước của Đức Chúa Trời với con người dần mờ nhạt trong lòng con người, và họ không còn tìm kiếm hay chú tâm đến Đức Chúa Trời nữa. Thời gian trôi qua, con người không còn hiểu tại sao Đức Chúa Trời lại tạo dựng mình, họ cũng không hiểu những lời từ miệng Đức Chúa Trời và tất cả những điều đến từ Đức Chúa Trời. Sau đó, con người bắt đầu chống đối luật pháp và sắc lệnh của Đức Chúa Trời, tấm lòng và linh hồn của họ trở nên u mê... Đức Chúa Trời mất đi loài người mà Ngài đã tạo ra từ ban đầu và con người thì đánh mất cội nguồn mình đã có ban đầu: Đây là một điều đáng buồn của loài người này. Trên thực tế, ngay từ thuở ban đầu cho đến nay, Đức Chúa Trời đã dựng nên một tấn thảm kịch cho nhân loại, một vở kịch mà trong đó con người vừa là nhân vật chính vừa là nạn nhân. Và không một ai có thể trả lời được ai là đạo diễn của tấn thảm kịch này.

Trong không gian rộng lớn của thế giới, đại dương bồi lấp thành các cánh đồng, các cánh đồng ngập lụt thành đại dương, hết lần này đến lần khác. Ngoại trừ Ngài, Đấng cai trị mọi thứ trong vạn vật, không ai có thể đưa đường, chỉ lối cho loài người

này. Không một đáng phi thường nào lại nhọc công hoặc sửa soạn cho loài người này, càng không có một ai có thể dẫn dắt loài người hướng đến đích đến của sự sáng và giải phóng loài người khỏi những bất công trần thế. Đức Chúa Trời xót xa cho tương lai của nhân loại, Ngài đau buồn trước sự sa ngã của nhân loại, và đau lòng việc loài người đang bước từng bước một về phía sự hư hoại và con đường một đi không trở lại. Chưa một ai từng đoái nghĩ đến việc một nhân loại đã làm tan nát lòng Đức Chúa Trời và từ bỏ Ngài để tìm kiếm kẻ ác như vậy có thể hướng đến đâu. Đây chính xác là lý do vì sao không một ai cảm nhận được cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì sao không ai tìm cách để làm hài lòng Đức Chúa Trời hay cố gắng để đến gần Ngài hơn, và hơn thế nữa, vì sao không người nào tìm cách để thấu hiểu nỗi sầu khổ và đau đớn của Đức Chúa Trời. Ngay cả sau khi nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, con người vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của chính mình, vẫn nhất quyết đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, lẩn trốn ân điển và sự chăm sóc của Ngài, và xa lánh lẽ thật của Ngài, thích bán mình cho Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời. Và nếu con người vẫn tiếp tục ngoan cố, ai đã từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời sẽ hành động như thế nào với nhân loại này, những kẻ đã gạt bỏ Ngài mà không hề ngoái nhìn? Không ai biết rằng lý do khiến Đức Chúa Trời không ngừng nhắc nhở và thúc giục là bởi vì Ngài đã chuẩn bị sẵn trong tay một tai họa chưa từng có, một tai họa mà thể xác và linh hồn con người sẽ không thể chịu đựng nổi. Tai họa này không chỉ đơn thuần là một sự trừng phạt về mặt thể xác mà còn về mặt tâm hồn. Người cần biết điều này: Khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa thành, và khi những lời nhắc nhở và thúc giục của Ngài không được đáp lại, Đức Chúa Trời sẽ nổi cơn thịnh nộ kiểu gì? Nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì mà một loài thọ tạo nào từng trải qua hoặc nghe đến. Và vì vậy Ta nói, đây là một tai họa chưa từng có, và sẽ không bao giờ lặp lại. Bởi vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là tạo dựng loài người chỉ một lần duy nhất và cứu rỗi loài người chỉ một lần này mà thôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Do đó, không ai có thể hiểu thấu được những ý định công phu và sự mong mỏi tha thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài cứu rỗi nhân loại lần này.

Đức Chúa Trời đã tạo ra thế gian này và mang con người, một sinh vật sống mà được Ngài ban cho sự sống, vào trong đó. Và rồi con người bắt đầu có cha mẹ và họ hàng, và không còn đơn độc. Kể từ giây phút đầu tiên nhìn thấy thế giới vật chất này, con người đã được định sẵn để tồn tại trong sự tiền định của Đức Chúa Trời. Hơi thở sự sống từ Đức Chúa Trời nuôi sống mỗi một loài sinh vật sống trong suốt quá trình lớn lên đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình này, không ai cảm thấy rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, thay vào đó, họ tin rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc yêu thương của cha mẹ, và chính

bản năng sống của mỗi người điều khiển sự trưởng thành của họ. Điều này là bởi vì con người không biết ai ban sự sống cho mình, hoặc nó đã đến từ đâu, càng không biết cách thức mà bản năng sống tạo ra những phép màu. Họ chỉ biết rằng thức ăn là nền tảng để sự sống của họ được tiếp tục, rằng sự kiên trì là nguồn gốc sự tồn tại của họ, và rằng những niềm tin trong tâm trí của họ chính là nguồn vốn mà sự tồn tại của họ phụ thuộc vào. Con người hoàn toàn không nhận biết gì về ân điển và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, và chính vì vậy họ lãng phí sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình... Không một ai trong nhân loại được Đức Chúa Trời chăm sóc ngày đêm này biết tự giác thờ phượng Ngài. Đức Chúa Trời chỉ tiếp tục làm việc trên con người, tạo vật mà Ngài không đặt bất cứ kỳ vọng nào, như Ngài đã lên kế hoạch. Ngài làm vậy với hy vọng một ngày nào đó, con người sẽ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình và chợt nhận ra giá trị và ý nghĩa cuộc sống, cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả cho tất cả những điều mà Ngài đã ban cho con người, và sự quan tâm sốt sắng của Đức Chúa Trời khi Ngài chờ đợi con người trở lại với Ngài. Chưa có ai từng tìm hiểu những bí mật chi phối nguồn gốc và sự tiếp nối cuộc sống con người. Chỉ có Đức Chúa Trời, Đấng hiểu được tất cả những điều này, âm thầm gánh chịu tổn thương và những đòn roi mà con người, là tạo vật nhận lãnh mọi thứ từ Đức Chúa Trời nhưng chẳng hề biết ơn, mang đến cho Ngài. Con người hưởng thụ mọi thứ mà sự sống mang lại như một lẽ đương nhiên, và rồi tương tự như vậy, việc Đức Chúa Trời bị con người phản bội, bị con người quên lãng, và bị con người cưỡng đoạt là “lẽ dĩ nhiên”. Phải chăng kế hoạch của Đức Chúa Trời thực sự quan trọng đến vậy? Phải chăng con người, sinh vật sống được chính tay Đức Chúa Trời dựng nên này, lại thực sự quan trọng đến vậy? Kế hoạch của Đức Chúa Trời chắc chắn là quan trọng, tuy nhiên, sinh vật được chính tay Đức Chúa Trời tạo nên này tồn tại vì lợi ích của kế hoạch của Ngài. Chính vì thế, Đức Chúa Trời không thể vì ghét bỏ loài người này mà phá hủy kế hoạch của Ngài. Chính vì kế hoạch của Ngài và vì hơi thở Ngài đã hà hơi mà Đức Chúa Trời đành cam chịu mọi sự đau khổ, không phải vì xác thịt của con người mà vì sự sống của con người. Ngài đã làm vậy không phải để giành lại xác thịt của con người mà chính là để giành lại sự sống mà Ngài đã hà hơi. Đây chính là kế hoạch của Ngài.

Tất cả mọi người đến với thế gian này đều phải trải qua sự sống và cái chết, và phần lớn trong số họ đã trải qua vòng luân hồi của sự chết và sự tái sinh. Không bao lâu nữa những người đang sống sẽ chết, và những người chết sẽ sớm trở lại. Tất cả những điều này là tiến trình sống được Đức Chúa Trời sắp đặt dành cho mỗi sinh vật sống. Tuy thế, tiến trình và vòng luân hồi này chính là sự thật mà Đức Chúa Trời muốn con người nhìn thấy: rằng sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người là

vô hạn, không bị trói buộc bởi tính vật chất, thời gian hay không gian. Đó là sự mầu nhiệm của sự sống mà con người được Đức Chúa Trời ban cho, và là một bằng chứng cho thấy rằng sự sống đến từ Ngài. Mặc dù nhiều người có thể không tin rằng sự sống đến từ Đức Chúa Trời, nhưng con người chắc chắn thích tận hưởng mọi điều đến từ Đức Chúa Trời, cho dù họ có tin hay chối bỏ sự hiện hữu của Ngài. Nếu một ngày nào đó Đức Chúa Trời đột ngột thay đổi ý định và muốn đòi lại tất cả mọi thứ tồn tại trên thế gian và lấy lại sự sống mà Ngài đã ban tặng, thì khi ấy tất cả mọi thứ sẽ không còn nữa. Đức Chúa Trời dùng sự sống của Ngài để chu cấp cho mọi vật, cả tạo vật sống lẫn vật vô tri, dùng sức mạnh và thẩm quyền của Ngài để đưa tất cả vào trong một trật tự hoàn hảo. Đây là một sự thật mà không ai có thể nhận biết hay hiểu được, và tất cả những sự thật không thể hiểu được này chính là sự biểu hiện và một minh chứng cho sức sống của Đức Chúa Trời. Giờ Ta sẽ nói cho người một bí mật: Không một tạo vật nào có thể hiểu thấu được sự vĩ đại và quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời. Đó là một sự thật trong hiện tại cũng như trong quá khứ, và sẽ là một sự thật trong tương lai. Bí mật thứ hai mà Ta sẽ truyền đạt là: Nguồn sự sống dành cho muôn loài thọ tạo là đến từ Đức Chúa Trời, cho dù chúng có ở hình thức hay cấu trúc sự sống khác nhau như thế nào; dù cho người là loài sinh vật nào đi nữa, người cũng không thể chống lại quỹ đạo sự sống mà Đức Chúa Trời đã định. Cho dù thế nào đi nữa, tất cả những gì mà Ta ao ước đó là con người sẽ hiểu điều này: Không có sự quan tâm, gìn giữ và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, con người không thể nhận được tất cả những điều đáng được nhận, cho dù có cố gắng chăm chỉ ra sao hay đấu tranh gian khổ như thế nào đi nữa. Nếu không có nguồn cung cấp sự sống từ Đức Chúa Trời, con người sẽ mất đi giá trị sống và ý nghĩa của cuộc sống. Làm thế nào Đức Chúa Trời lại có thể để cho con người, loài đang lãng phí giá trị sự sống của Ngài một cách nông nổi, được thành thoi như vậy? Như Ta đã phán trước đây: Đừng quên rằng Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của người. Nếu con người không trân trọng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã ban tặng, thì Đức Chúa Trời không những sẽ lấy lại những điều Ngài đã ban từ buổi đầu, mà Ngài sẽ khiến con người phải trả gấp đôi cái giá của toàn bộ những điều Ngài đã ban tặng.

Ngày 26 tháng 5 năm 2003

Tiếng thở dài của Đấng Toàn Năng

Có một bí mật lớn trong lòng mà người chưa bao giờ hay biết, vì người vẫn còn sống trong một thế giới không có sự sáng. Tấm lòng người và linh hồn người đã bị kẻ ác cướp mất. Đôi mắt người bị bóng tối che khuất, và người không thể nhìn thấy

mặt trời trên bầu trời cũng như các vì sao lấp lánh trong đêm. Đôi tai của người bị lấp đầy những lời giả dối, và người không thể nghe thấy tiếng nói như sấm rền của Đức Giê-hô-va, cũng như tiếng nước chảy từ ngai. Người đã đánh mất mọi thứ đúng ra thuộc về mình, mọi thứ mà Đấng Toàn Năng đã ban cho người. Người đã đi vào biển khổ vô tận, không có sức để tự cứu mình, không có hy vọng sống sót, và tất cả những gì người làm là vật lộn và quáng quàng... Kể từ giây phút đó, người phải chịu khổ đau gây ra bởi kẻ ác, xa rời các phước lành của Đấng Toàn Năng, không với tới những sự chu cấp của Đấng Toàn Năng, bước đi trên con đường một đi không trở lại. Một triệu lời kêu gọi cũng khó mà đánh thức tâm lòng người và linh hồn người. Người ngủ say sưa trong tay kẻ ác, kẻ đã dụ dỗ người bước vào một cõi vô biên không phương hướng hay biển chỉ đường. Kể từ đó, người đã đánh mất sự vô tội, thuần khiết ban sơ, và bắt đầu xa lánh sự chăm sóc của Đấng Toàn Năng. Trong lòng người, kẻ ác lèo lái người trong mọi sự và đã trở thành cuộc sống của người. Người không còn sợ hãi, trốn tránh hãi, hay nghi ngờ hãi nữa; thay vào đó, người xem hãi như Đức Chúa Trời trong lòng người. Người bắt đầu sùng bái và thờ phượng hãi, và cả hai đã trở nên không thể tách rời như hình với bóng, thề sống chết có nhau. Người không biết mình đến từ đâu, tại sao mình được sinh ra, hoặc tại sao mình sẽ chết. Người xem Đấng Toàn Năng như một người xa lạ; người không biết Ngài từ đâu đến, hướng chỉ tất cả những điều Ngài đã làm cho người. Mọi điều đến từ Ngài đều đã trở nên đáng ghét đối với người; người không trân quý cũng không hay biết giá trị của những điều đó. Người bước đi bên kẻ ác, bắt đầu từ ngày nhận được sự cung cấp của Đấng Toàn Năng. Người đã chịu đựng hàng ngàn năm đông tố bão bùng cùng kẻ ác, và người đứng về phía hãi để chống lại Đức Chúa Trời, Đấng là nguồn sống của người. Người không hề biết ăn năn, càng không biết mình đã đến bờ vực của sự diệt vong. Người đã quên rằng kẻ ác đã dụ dỗ và khiến người đau khổ; người đã quên mất khởi đầu của mình. Vì thế mà kẻ ác đã làm người đau khổ trong mọi bước đường cho đến ngày hôm nay. Tâm lòng người và linh hồn người đã bị tê liệt và thối nát. Người đã thôi không còn kêu ca về những điều khó chịu trong thế giới loài người; người chẳng còn tin rằng thế giới là bất công. Người càng không quan tâm liệu Đấng Toàn Năng có thực sự tồn tại hay không. Đó là bởi người từ lâu đã coi kẻ ác là người cha đích thực của mình và không thể xa rời hãi. Đây là bí mật trong lòng người.

Khi bình minh ló rạng, một ngôi sao mai bắt đầu chiếu sáng ở phía đông. Đây là một ngôi sao chưa từng ở đó trước đây, chiếu sáng một vùng trời yên bình và lấp lánh, thấp lại sự sáng đã bị dập tắt trong lòng người. Loài người không còn cô đơn nhờ ánh sáng này, chiếu soi đều khắp trên người và những người khác. Thế mà

riêng người vẫn ngủ say sưa trong đêm tối. Người không nghe thấy gì và không nhìn thấy ánh sáng nào; người không hay biết về sự hiện đến của một trời đất mới, của một thời đại mới, bởi vì cha người nói với người rằng: “Con của ta, đừng dậy, vẫn còn sớm mà. Thời tiết lạnh, nên đừng ra ngoài, kẻo con sẽ bị gươm giáo đâm vào mắt”. Người chỉ tin tưởng vào những lời khuyên răn của cha mình, bởi vì người tin rằng chỉ có cha của mình là đúng, vì cha người nhiều tuổi hơn người và ông ấy yêu thương người hết mực. Những lời khuyên răn và tình yêu thương như vậy khiến người ngừng tin vào truyền thuyết rằng có sự sáng trên đời; chúng khiến người chẳng bận tâm liệu lẽ thật có còn tồn tại trên đời này hay không. Người không còn dám hy vọng được Đấng Toàn Năng cứu rỗi. Người bằng lòng với hiện trạng, người không còn mong đợi sự sáng đến, không còn trông đợi Đấng Toàn Năng đến như truyền thuyết kể. Đối với người, tất cả những gì tươi đẹp không thể được hồi sinh, chúng không thể tồn tại. Trong mắt người, ngày mai của nhân loại, tương lai của nhân loại đơn giản là biến mất, bị xóa sổ. Người ra sức bám chặt áo cha mình, sẵn sàng đồng cam cộng khổ cùng cha, vô cùng lo sợ bị mất đi người bạn đồng hành và phương hướng chuyển đi xa của mình. Thế giới bao la và mơ hồ của con người đã hình thành nên rất nhiều người trong số các người, thần nhiên và kiên cường giữ những vai trò khác nhau trong thế giới này. Nó đã tạo ra nhiều “chiến binh” không sợ chết. Hơn thế nữa, nó đã tạo ra hàng loạt những con người mù mịt và tê liệt, không biết gì về mục đích mình được tạo dựng nên. Đôi mắt của Đấng Toàn Năng dò xét từng thành viên một trong nhân loại đau khổ tột cùng. Những gì Ngài nghe thấy là tiếng khóc than của những người đang đau khổ, những gì Ngài nhìn thấy là sự trơ tráo của những người bị làm khổ, và những gì Ngài cảm nhận là sự bất lực và sợ hãi của một nhân loại đã đánh mất ơn cứu rỗi. Loài người khước từ sự chăm sóc của Ngài, chọn bước đi theo con đường riêng của mình, và cố gắng tránh sự dò xét của ánh mắt Ngài, thích nếm vị cay đắng của biển sâu cùng với kẻ thù, cho đến giọt cuối cùng. Tiếng thở dài của Đấng Toàn Năng loài người không còn nghe thấy; bàn tay của Đấng Toàn Năng không còn muốn vuốt ve nhân loại bi thảm này. Hết lần này đến lần khác, Ngài giành lại, và hết lần này đến lần khác, Ngài lại mất, và vì thế mà công tác Ngài làm cứ lặp đi lặp lại. Kể từ đó, Ngài bắt đầu mệt mỏi, cảm thấy chán chường, và do đó, Ngài dừng công tác trong tay và ngừng bước đi giữa loài người... Loài người hoàn toàn không hay biết về bất kỳ sự thay đổi nào trong số này, không hay biết sự đến và đi, nỗi buồn rầu và sâu muộn của Đấng Toàn Năng.

Mọi thứ trên thế gian này đang thay đổi chóng mặt theo những suy nghĩ của Đấng Toàn Năng và dưới mắt Ngài. Những điều nhân loại chưa từng nghe bỗng nhiên ập đến, trong khi, những thứ mà nhân loại đã sở hữu từ lâu lại vượt mất lúc nào không

hay. Không ai có thể dò lường được nơi ở của Đấng Toàn Năng, càng chẳng có ai có thể cảm được sự siêu việt và sự vĩ đại của sinh lực Ngài. Ngài siêu việt ở chỗ có thể thấy được những điều con người không thể thấy. Ngài vĩ đại ở chỗ Ngài là Đấng bị nhân loại từ bỏ và tuy thế vẫn cứu rỗi nhân loại. Ngài biết ý nghĩa của sự sống và cái chết, và hơn thế nữa, Ngài biết những quy luật tồn tại mà nhân loại, loài được tạo dựng, phải tuân theo. Ngài là nền tảng cho sự tồn tại của con người, và Ngài là Đấng Cứu Chuộc phục sinh loài người một lần nữa. Ngài làm trỗi dậy sâu bi những cõi lòng hạnh phúc và nâng đỡ những cõi lòng sầu bi bằng niềm hạnh phúc, tất cả đều vì công tác của Ngài, và vì kế hoạch của Ngài.

Nhân loại, đã lạc khỏi sự cung cấp sự sống của Đấng Toàn Năng, thì không biết gì về mục đích tồn tại, nhưng dù sao vẫn sợ chết. Họ chẳng có sự giúp đỡ hay cứu trợ nào, nhưng vẫn không cam lòng nhắm mắt, và họ gồng mình lên để kéo lê một sự tồn tại thấp hèn trong thế gian này, như những bị thịt không có ý thức gì về linh hồn của chính mình. Người sống theo cách này, không có hy vọng, cũng như những người khác, sống chẳng có mục đích. Chỉ có Đấng Thánh trong truyền thuyết mới cứu rỗi những ai đang rên rỉ trong khổ đau, tuyệt vọng mong mỏi Ngài đến. Cho đến nay, niềm tin ấy vẫn chưa thành hiện thực với những ai thiếu tỉnh thức. Tuy nhiên, mọi người vẫn mong chờ điều đó. Đấng Toàn Năng có lòng thương xót những người đã chịu đau khổ tột cùng này; đồng thời, Ngài cũng chán ngấy những con người thiếu tỉnh thức này, bởi vì Ngài đã phải chờ đợi quá lâu cho một câu trả lời từ loài người. Ngài khao khát tìm kiếm, tìm kiếm tấm lòng người và linh hồn người, mang thức ăn nước uống cho người, và đánh thức người, để người có thể không còn bị đói khát nữa. Khi người mệt mỏi và khi người bắt đầu cảm thấy một chút hoang tàn ảm đạm của thế gian này, đừng bối rối, đừng khóc. Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Canh Giữ sẽ đón nhận người đến bất cứ lúc nào. Ngài vẫn đang dõi theo bên cạnh người, chờ người quay trở lại. Ngài đang đợi ngày người đột nhiên nhớ lại: khi người nhận ra rằng người đến từ Đức Chúa Trời, rằng tự lúc nào người mất phương hướng, tự lúc nào người mất ý thức trên đường, và tự lúc nào người có được một “người cha”; hơn thế nữa, khi người nhận ra rằng Đấng Toàn Năng đã luôn dõi theo, chờ đợi sự trở lại của người ở đó từ rất, rất lâu rồi. Ngài vẫn đang dõi theo với lòng khát khao mòn mỏi, chờ đợi sự hồi đáp nhưng không có một câu trả lời. Sự dõi theo và chờ đợi của Ngài là vô giá, và chúng là vì tấm lòng của con người và linh hồn của con người. Có thể sự dõi theo và chờ đợi này là bất tận, cũng có thể chúng đã kết thúc. Nhưng người nên biết chính xác tấm lòng và linh hồn của mình ngay bây giờ đang ở đâu.

Ngày 28 tháng 5 năm 2003

Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới

Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Đức Chúa Trời sắp kết thúc, và cánh cổng của vương quốc đã được mở ra cho tất cả những ai tìm kiếm sự xuất hiện của Ngài. Anh chị em thân mến, các người còn đang chờ đợi điều gì? Các người tìm kiếm thứ gì? Các người đang chờ đợi Đức Chúa Trời xuất hiện sao? Các người đang tìm kiếm dấu chân của Ngài ư? Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời mới được mong ngóng làm sao! Và thật khó biết bao để tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời! Trong một thời đại như thế này, trong một thế giới như thế này, chúng ta phải làm gì để chứng kiến ngày Đức Chúa Trời xuất hiện? Chúng ta phải làm gì để theo kịp bước chân của Đức Chúa Trời? Tất cả những ai đang chờ đợi sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những câu hỏi như thế. Tất cả các người đều đã suy nghĩ đến chúng nhiều hơn một lần – nhưng kết quả thì sao? Đức Chúa Trời xuất hiện ở đâu? Dấu chân của Ngài ở đâu? Các người đã có câu trả lời chưa? Nhiều người sẽ trả lời theo cách này: “Đức Chúa Trời xuất hiện giữa tất cả những ai theo Ngài và dấu chân của Ngài đang ở giữa chúng ta; chỉ đơn giản vậy thôi!” Bất cứ ai cũng có thể đưa ra một câu trả lời theo kiểu rập khuôn như vậy, nhưng các người có hiểu ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời hay dấu chân của Ngài là gì không? Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đề cập đến việc Ngài đến trần gian để đích thân thực thi công tác của mình. Với thân phận và tâm tính của riêng Ngài, và theo cách tự hữu của Ngài, Ngài giáng xuống giữa loài người để thực hiện công tác khởi đầu một thời đại và kết thúc một thời đại. Dạng xuất hiện này không phải là một hình thức nghi lễ. Nó không phải là một dấu chỉ, một bức tranh, một phép lạ, hoặc một loại khái tượng vĩ đại nào đó, và nó càng không phải là một tiến trình tôn giáo. Đó là một sự việc thực tế và có thật mà bất cứ ai cũng có thể chạm tới và thấy được. Dạng xuất hiện này không phải là chiếu lệ, hay là vì bất kỳ một công tác ngắn hạn nào; thay vào đó, nó là một giai đoạn công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời luôn đầy ý nghĩa và luôn có sự liên quan nào đó đến kế hoạch quản lý của Ngài. Điều được gọi là sự xuất hiện ở đây hoàn toàn khác với hình thức “xuất hiện” mà trong đó Đức Chúa Trời hướng dẫn, dắt dẩn và khai sáng con người. Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn trong công tác vĩ đại của Ngài mỗi lần Ngài mặc khải chính mình. Công tác này khác với bất kỳ công tác của thời đại nào khác. Đó là điều mà con người không thể tưởng tượng nổi và cũng chưa bao giờ kinh qua. Đó là công tác bắt đầu một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ, và đó là một hình thức làm việc mới và được cải tiến để cứu rỗi nhân loại; hơn thế nữa, đó là công tác đưa nhân loại vào một thời

đại mới. Đây chính là ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Một khi các người đã hiểu được ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, các người nên tìm kiếm dấu chân của Ngài thế nào đây? Câu hỏi này không khó để giải thích: bất cứ nơi đâu Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó các người sẽ tìm được dấu chân của Ngài. Giải thích như vậy nghe có vẻ đơn giản nhưng lại không dễ trên thực tế, bởi vì nhiều người không biết Đức Chúa Trời xuất hiện ở đâu, huống gì là biết được nơi Ngài muốn, hoặc nơi Ngài nên xuất hiện. Một số người vội vã tin rằng bất cứ nơi nào Đức Thánh Linh hoạt động, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hoặc họ tin rằng bất cứ nơi nào có các nhân vật tâm linh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hay họ tin rằng bất cứ nơi nào có những người nổi danh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Cho dù niềm tin như thế là đúng hay sai, ngay lúc này đây, chúng ta hãy bỏ qua một bên. Để giải thích câu hỏi như vậy, trước tiên chúng ta phải có một mục tiêu rõ ràng: Chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời. Chúng ta không tìm kiếm các nhân vật tâm linh, chúng ta lại càng không đi tìm những nhân vật nổi tiếng; chúng ta đang đi tìm những dấu chân của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những quan niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những quan niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những

ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những quan niệm của riêng người. Thay vào đó, các người nên tự đòi hỏi mình phải làm thế nào để tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, phải làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và phải làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Cho dù người là người Mỹ, người Anh hay người thuộc bất cứ quốc tịch nào, người cũng nên bước ra khỏi giới hạn về quốc tịch của mình, vượt lên khỏi bản ngã của chính mình, và nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời từ vị trí của một loài thọ tạo. Theo cách này, người sẽ không giới hạn những dấu chân của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, ngày nay, nhiều người quan niệm rằng không thể có chuyện Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ở một quốc gia cụ thể, hay giữa một dân tộc nào đó. Công tác của Đức Chúa Trời thật có ý nghĩa sâu sắc biết bao, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thật quan trọng dường nào! Làm sao mà những quan niệm và tư tưởng của con người có thể đo lường được chúng? Và vì vậy mà Ta phán, người nên phá bỏ những quan niệm của mình về quốc tịch và dân tộc để tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Chỉ có như vậy, người mới không bị ràng buộc bởi các quan niệm của riêng mình; chỉ có như vậy người mới đủ điều kiện để đón mừng sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Nếu không, người sẽ vẫn ở trong bóng tối đời đời, và không bao giờ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của toàn thể loài người. Ngài không coi mình là tài sản riêng của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào, mà bắt tay vào thực hiện công tác của mình như Ngài đã đặt kế hoạch mà không bị giới hạn bởi bất kỳ hình thức, quốc gia hay dân tộc nào. Có lẽ người chưa bao giờ tưởng tượng ra hình thức này, hoặc có lẽ thái độ của người đối với hình thức này là một sự phủ nhận, hoặc có lẽ tại quốc gia mà Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài và giữa một dân tộc Ngài mặc khải chính Ngài tình cờ lại bị mọi người kỳ thị và tình cờ lại là nơi lạc hậu nhất trên đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của Ngài. Với quyền năng vĩ đại của Ngài, và bằng lẽ thật và tâm tính của Ngài, Ngài đã thực sự thu phục được một nhóm người hợp ý hợp lòng với Ngài, và một nhóm người mà Ngài mong muốn làm cho trọn vẹn – một nhóm bị Ngài chinh phục, chịu đựng mọi thử luyện và khổ nạn cũng như mọi sự bắt bớ, có thể theo Ngài đến cùng. Mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, điều không bị giới hạn bởi bất kỳ hình thức hay quốc gia nào, là để Ngài hoàn thành công tác của mình như Ngài đã lên kế hoạch. Điều này cũng giống như khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt ở Giu-đê: Mục đích của Ngài là để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá nhằm cứu chuộc toàn thể nhân loại. Tuy

nhiên, người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều này và họ cũng nghĩ rằng không thể nào có việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và mang lấy hình hài của Đức Chúa Jêsus. Điều “không thể” của họ đã trở thành cơ sở để họ kết án và chống đối Đức Chúa Trời, và cuối cùng dẫn đến sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên. Ngày nay, rất nhiều người cũng phạm phải sai lầm tương tự. Họ rao giảng hết sức mình về việc Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, nhưng đồng thời lại lên án sự xuất hiện của Ngài; điều “không thể” của họ một lần nữa giới hạn sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong phạm vi trí tưởng tượng của họ. Và vì thế Ta đã thấy nhiều người cất lên tiếng cười hoang dã và ầm ĩ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng tiếng cười này có gì khác sự lên án và báng bổ của người Do Thái không? Các người không tôn kính trước sự hiện diện của lẽ thật, lại càng không có thái độ khao khát mong cầu. Tất cả những gì các người làm là tìm hiểu bừa bãi và chờ đợi với sự bàng quan. Các người có thể thu lượm được gì từ việc tìm hiểu và chờ đợi như vậy? Các người có nghĩ rằng mình sẽ nhận được sự hướng dẫn từ đích thân Đức Chúa Trời không? Nếu các người không thể nhận ra những lời phán của Đức Chúa Trời, làm sao các người có thể đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó lẽ thật được bày tỏ, và ở đó cũng sẽ có tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai có thể chấp nhận lẽ thật mới có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, và chỉ những người như vậy mới đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Hãy buông bỏ những quan niệm của người đi! Hãy tự lắng lòng và đọc những lời này một cách cẩn thận. Nếu người khao khát lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng cho người và người sẽ hiểu ý muốn và lời Ngài. Hãy buông bỏ những quan điểm của các người về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người, và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy nghĩ và quan niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những quan niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, cho dù Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài nơi đâu, thì Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và bản chất của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi vì có nơi chốn hay cách thức xuất hiện của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn nhất quán bất kể dấu chân của Ngài ở đâu, và cho dù dấu chân của Đức Chúa Trời ở đâu chẳng nữa, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của tất cả nhân loại, giống như Đức Chúa Jêsus không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các dân tộc ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ, và thậm chí còn hơn thế nữa, Ngài là Đức

Chúa Trời có một và duy nhất trong toàn thể vũ trụ. Vậy chúng ta hãy tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời và khám phá sự xuất hiện của Ngài trong những lời phán của Ngài, và theo kịp dấu chân của Ngài! Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống. Lời Ngài và sự xuất hiện của Ngài tồn tại đồng thời với nhau, và tâm tính của Ngài và dấu chân của Ngài luôn luôn mở ra cho nhân loại. Anh chị em thân mến, Ta hy vọng rằng các người có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong những lời này, bắt đầu bước theo dấu chân của Ngài khi các người tiến vào một thời đại mới, và bước vào nơi trời đất mới tươi đẹp, nơi Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai chờ đợi sự xuất hiện của Ngài!

Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại

Là những thành viên của nhân loại và là những Cơ Đốc nhân mộ đạo, trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả chúng ta chính là phải dâng thân tâm mình để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ hữu thể của chúng ta đều đến từ Đức Chúa Trời và tồn tại nhờ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu thân tâm chúng ta không vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời và không vì sự nghiệp công chính của nhân loại, thì linh hồn của chúng ta sẽ cảm thấy không xứng đáng với những người đã tuần đạo vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và càng không xứng đáng với Đức Chúa Trời, Đấng đã cung cấp cho chúng ta mọi thứ.

Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời ngày đêm chăm sóc cho nhân loại này. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể thoát khỏi những sắp đặt của Đức Chúa Trời. Nếu người là một Cơ Đốc nhân chân chính, thì người chắc chắn sẽ tin rằng sự thăng trầm của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào cũng đều xảy ra theo những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Chỉ mình Đức Chúa Trời biết vận mệnh của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một vận mệnh tốt đẹp, thì con người phải khầu đầu thờ phượng Đức Chúa Trời, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Nhìn lại thời Nô-ê đóng tàu: Nhân loại đã bại hoại sâu sắc, mọi người đã lạc khỏi phước lành của Đức Chúa Trời, không còn được Đức Chúa Trời chăm sóc, và đã

đánh mất những lời hứa của Đức Chúa Trời. Họ đã sống trong tăm tối, không có sự sáng của Đức Chúa Trời. Sau đó, họ đã trở nên dâm loạn về bản chất và đã buông thả bản thân vào sự đồi bại ghê tởm. Những kẻ như vậy không thể nào nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời nữa; họ không có đủ tư cách để diện kiến dung nhan của Đức Chúa Trời hoặc nghe tiếng của Đức Chúa Trời, vì họ đã từ bỏ Đức Chúa Trời, đã gạt bỏ mọi điều Ngài ban cho họ, và đã quên những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Lòng họ ngày càng lạc xa Đức Chúa Trời, và vì thế, họ đã trở nên suy đồi vượt quá mọi lý trí và nhân tính, trở nên ngày càng xấu xa. Khi đó, họ càng đi gần hơn đến chỗ chết và đã rơi vào cơn thịnh nộ cùng sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Chỉ có Nô-ê thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và vì vậy, ông có thể nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời và nghe những chỉ dẫn của Ngài. Ông đã đóng tàu theo những chỉ dẫn của lời Đức Chúa Trời, và tại đó tập hợp mọi loài sinh vật sống. Và theo cách này, một khi mọi thứ đã được chuẩn bị xong, Đức Chúa Trời bắt đầu sự hủy diệt của Ngài trên thế gian. Chỉ có Nô-ê và bảy thành viên khác trong gia đình ông sống sót sau trận hủy diệt, vì Nô-ê đã thờ phượng Đức Giê-hô-va và lánh khỏi điều ác.

Bây giờ nhìn vào thời đại hiện nay: Những con người công chính như Nô-ê có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đã không còn tồn tại. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn ân ái nhân loại này và vẫn tha tội cho họ trong thời đại cuối cùng này. Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài và dâng thân tâm của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như đứa trẻ sơ sinh trước mặt Ngài và không chống đối Ngài. Nếu người dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị cản trở bởi bất kỳ quyền lực hay thế lực nào, thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn người với sự ưu ái và sẽ ban phước lành cho người. Nếu người ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản người đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở người, thì mọi thứ người làm sẽ là chính nghĩa ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu người từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa vị và những mục tiêu riêng của mình, thì mọi thứ người làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt. Có thể người là chủ tịch, nhà khoa học, mục sư, hay trưởng lão, nhưng cho dù chức vụ của người cao đến đâu, nếu người dựa vào kiến thức và khả năng của mình trong các công việc người làm, thì người sẽ luôn là một kẻ thất bại và sẽ luôn đánh mất các phước lành của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không chấp nhận bất kỳ điều

gì người làm, và Ngài không công nhận công việc của người là công chính, hoặc chấp nhận rằng người đang làm việc vì lợi ích của nhân loại. Ngài sẽ phán rằng mọi thứ người làm đều được thực hiện để sử dụng kiến thức và sức mạnh của loài người nhằm xua đi sự bảo vệ của Đức Chúa Trời khỏi con người, và điều đó được thực hiện để phủ nhận các phước lành của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ phán rằng người đang dẫn nhân loại đến sự tối tăm, đến sự chết, và đến sự khởi đầu của một sự tồn tại vô tận mà trong đó, con người đã đánh mất Đức Chúa Trời và phước lành của Ngài.

Từ khi loài người nghĩ ra khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Vị trí của Đức Chúa Trời ngày càng giảm sút trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật tăm tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia, và chính trị gia đã đứng ra phát biểu các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người, và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy trái tim và trí óc nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ngày càng ít hơn, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên ngày càng đông đảo hơn. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước như thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, thờ ơ với giáo lý rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị mọi vật. Sự tồn vong của nhân loại cùng vận mệnh của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến ăn, uống và theo đuổi khoái lạc. ... Rất ít người chủ động tìm cho ra nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hay tìm kiếm cách Ngài tế trị và sắp đặt đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại trở nên ngày càng ít có khả năng đi theo những ước muốn của con người, và thậm chí có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ ít hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, cho dù những nhà cầm quyền và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể là sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải

chịu đựng. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, giải trí, thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi nhất thời. Ngay cả khi có những điều này, con người chắc chắn vẫn phạm tội và than vãn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Đó là bởi con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những sự hy sinh và khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm sao để đối mặt với tương lai của nhân loại hoặc làm sao để đối mặt với con đường nằm phía trước. Con người thậm chí đi đến sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ hơn cảm giác trống rỗng. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, thì người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người cũng hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những lẽ mầu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống rỗng gây hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một vĩ nhân nào có thể đứng ra giải quyết những vấn đề như thế. Con người, suy cho cùng, chỉ là con người, địa vị và sự sống của Đức Chúa Trời không ai có thể thay thế được. Nhân loại không chỉ đòi hỏi một xã hội công bằng, trong đó mọi người đều được no đủ, bình đẳng và tự do; điều nhân loại cần là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự cung cấp sự sống cho họ của Ngài. Chỉ khi con người nhận được sự cung cấp sự sống của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài thì những nhu cầu, khao khát khám phá, và sự trống rỗng tâm linh của con người mới được giải quyết. Nếu người dân của một quốc gia hay một dân tộc không thể nhận được sự cứu rỗi và chăm sóc của Đức Chúa Trời, thì một quốc gia hoặc dân tộc như vậy sẽ bước trên con đường suy tàn, về phía sự tối tăm, và sẽ bị Đức Chúa Trời hủy diệt.

Có thể đất nước của người hiện đang phồn thịnh, nhưng nếu người để cho người dân của mình lạc khỏi Đức Chúa Trời, thì đất nước sẽ nhận ra mình ngày càng mất đi các phước lành của Đức Chúa Trời. Nền văn minh của đất nước người sẽ ngày càng bị giẫm đạp dưới chân, và chẳng bao lâu sau, dân chúng sẽ nổi dậy chống lại Đức Chúa Trời và rửa sả Thiên đàng. Và vì vậy, vận mệnh của một đất nước sẽ bị suy tàn mà con người chẳng hay biết. Đức Chúa Trời sẽ đẩy lên những cường quốc để đối phó với những quốc gia đã bị Đức Chúa Trời rửa sả, và thậm chí có thể quét sạch chúng khỏi bề mặt trái đất. Sự thăng trầm của một quốc gia hoặc dân tộc dựa trên việc liệu những kẻ cai trị đất nước có thờ phượng Đức Chúa Trời hay không, và

liệu họ có dẫn dắt người dân của mình trở nên gần gũi hơn với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài hay không. Tuy nhiên, trong thời đại cuối cùng này, bởi vì những người thực sự tìm kiếm và thờ phượng Đức Chúa Trời ngày càng hiếm hoi, nên Đức Chúa Trời ban đặc ân cho những quốc gia có Cơ Đốc giáo là quốc giáo. Ngài tập hợp những quốc gia đó lại với nhau để thành lập phe tương đối công chính của thế giới, trong khi những quốc gia vô thần và những quốc gia không thờ phượng Đức Chúa Trời thật đều trở thành những địch thủ của phe công chính. Theo cách này, Đức Chúa Trời không chỉ có một nơi ở giữa nhân loại để thực hiện công tác của Ngài, mà còn thu nhận được những quốc gia có thể thực thi thẩm quyền công chính, cho phép các lệnh trừng phạt và hạn chế được áp lên những quốc gia chống đối Ngài. Tuy nhiên, bất chấp điều này, vẫn không có thêm người nào đến thờ phượng Đức Chúa Trời, bởi vì con người đã lạc quá xa khỏi Ngài, và con người đã quên Đức Chúa Trời quá lâu. Trên đất chỉ còn lại các quốc gia thực thi sự công chính và chống lại sự bất chính. Nhưng điều này khác xa với những mong muốn của Đức Chúa Trời, vì không có kẻ cầm quyền của một quốc gia nào sẽ để cho Đức Chúa Trời tể trị dân tộc của họ, và không một đảng chính trị nào sẽ tập hợp người dân của mình lại để thờ phượng Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời đã mất đi vị trí chính đáng của Ngài trong lòng mỗi quốc gia, dân tộc, đảng cầm quyền, và thậm chí trong lòng mỗi người. Mặc dù các lực lượng công chính có tồn tại trong thế giới này, nhưng sự cai trị mà ở đó Đức Chúa Trời không có chỗ trong lòng con người là rất mong manh. Không có phước lành của Đức Chúa Trời, đấu trường chính trị sẽ rơi vào hỗn loạn và trở nên không thể chịu được dù một tai ương nhỏ. Đối với nhân loại, không có phước lành của Đức Chúa Trời cũng giống như không có mặt trời. Bất kể những kẻ cầm quyền thực hiện những sự đóng góp cho người dân của mình cần mẫn ra sao, bất kể có bao nhiêu hội nghị công chính mà nhân loại cùng nhau tổ chức, thì cũng không điều nào trong số này đảo ngược tình thế hoặc thay đổi số phận của nhân loại. Con người tin rằng một đất nước trong đó người dân có cơm ăn áo mặc, trong đó họ chung sống hòa bình, là một đất nước tốt đẹp, và một đất nước có sự lãnh đạo tốt. Nhưng Đức Chúa Trời không nghĩ như vậy. Ngài tin rằng một đất nước trong đó không ai thờ phượng Ngài là một đất nước mà Ngài sẽ hủy diệt. Cách suy nghĩ của con người quá mâu thuẫn với cách suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu người đứng đầu một nước không thờ phượng Đức Chúa Trời, thì số phận của đất nước này sẽ là một bi kịch, và đất nước sẽ không có đích đến.

Đức Chúa Trời không tham gia vào hoạt động chính trị của con người, nhưng vận mệnh của một quốc gia hoặc dân tộc lại được điều khiển bởi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời điều khiển thế giới này và toàn bộ vũ trụ. Số phận của con người và

kế hoạch của Đức Chúa Trời liên quan mật thiết với nhau, và không có con người nào, quốc gia hay dân tộc nào được miễn trừ khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu con người ao ước được biết số phận của mình, thì họ phải đến trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ khiến cho những người đi theo và thờ phượng Ngài được thịnh vượng và sẽ mang lại sự suy tàn và diệt vong cho những kẻ chống lại và chối bỏ Ngài.

Hãy nhớ lại cảnh tượng trong Kinh Thánh khi Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm và cũng hãy nghĩ về việc vợ của Lót đã trở thành tượng muối như thế nào. Hãy nghĩ lại việc người dân của Ni-ni-ve đã ăn năn tội lỗi của họ trong bao gai và tro ra sao và hãy nhớ lại những gì đã xảy ra sau khi dân Do Thái đóng đinh Jêsus lên thập tự giá 2.000 năm trước. Dân Do Thái đã bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên và chạy trốn sang khắp các nước trên thế giới. Nhiều người đã bị giết, và toàn bộ dân tộc Do Thái đã phải chịu nỗi đau chưa từng có về việc quốc gia họ bị hủy diệt. Họ đã đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá – đã phạm một tội ác tày trời – và đã khiêu khích tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ đã bị bắt phải trả giá cho những gì họ đã làm và bị bắt phải gánh chịu mọi hậu quả từ những việc làm của mình. Họ đã lên án Đức Chúa Trời, chối bỏ Đức Chúa Trời, và vì thế, họ chỉ có một số phận: bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Đây là trái đắng và tai họa mà những kẻ cai trị của họ đã mang lại cho đất nước và dân tộc của họ.

Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở lại thế gian để thực hiện công tác của Ngài. Điểm dừng chân đầu tiên của Ngài là hình mẫu của chế độ cai trị độc tài: Trung Quốc, pháo đài kiên cố của chủ nghĩa vô thần. Đức Chúa Trời đã thu nhận được một nhóm người bằng sự khôn ngoan và quyền năng của Ngài. Trong giai đoạn này, Ngài đã bị đảng cầm quyền Trung Quốc săn lùng bằng mọi cách và phải chịu vô vàn khổ đau, không có chỗ gối đầu, không thể tìm được nơi nương náu. Bất chấp điều này, Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục công tác Ngài dự định làm: Ngài cất tiếng và rao truyền Phúc Âm. Không ai có thể dò lường được sự toàn năng của Đức Chúa Trời. Tại Trung Quốc, một đất nước xem Đức Chúa Trời là kẻ thù, Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng công tác của Ngài. Thay vào đó, đã có thêm nhiều người chấp nhận công tác và lời của Ngài, vì Đức Chúa Trời cứu rỗi từng thành viên một của nhân loại đến mức cao nhất có thể. Chúng ta tin tưởng rằng không quốc gia hoặc thế lực nào có thể ngăn cản những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được. Những ai cản trở công tác của Đức Chúa Trời, chống lại lời Đức Chúa Trời, gây nhiễu loạn và làm hỏng kế hoạch của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị Ngài trừng phạt. Kẻ nào nổi dậy chống lại công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đày xuống địa ngục; bất kỳ quốc gia nào chống lại công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt; bất kỳ dân tộc nào nổi dậy chống đối

công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị xóa sổ khỏi trái đất này và sẽ không còn tồn tại. Ta thúc giục người dân của mọi dân tộc, mọi quốc gia, và thậm chí mọi ngành nghề hãy lắng nghe tiếng Đức Chúa Trời, hãy nhìn công tác của Đức Chúa Trời và hãy chú ý đến số phận của nhân loại, để làm cho Đức Chúa Trời thành Đáng thánh khiết nhất, đáng tôn kính nhất, cao cả nhất, và là đối tượng thờ phượng duy nhất giữa loài người, và để cho toàn thể nhân loại được sống dưới phước lành của Đức Chúa Trời, cũng như dòng dõi của Áp-ra-ham đã sống dưới lời hứa của Đức Giê-hô-va, cũng như A-đam và Ê-va, những người Đức Chúa Trời tạo dựng nên đầu tiên, đã sống trong vườn Ê-đen.

Công tác của Đức Chúa Trời dâng lên như một làn sóng mạnh mẽ. Không ai có thể giữ chân Ngài, và không ai có thể ngăn bước chân Ngài. Chỉ những người cẩn thận lắng nghe lời Ngài, và những người tìm kiếm, khao khát Ngài, mới có thể đi theo bước chân Ngài và nhận được lời hứa của Ngài. Những kẻ không làm như vậy sẽ phải chịu tai họa tràn ngập và sự trừng phạt thích đáng.

Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời

Trong mắt mọi người, sự quản lý của Đức Chúa Trời là điều gì đó rất không quen thuộc, bởi vì người ta nghĩ đến sự quản lý của Ngài như là điều hoàn toàn xa lạ với họ. Người ta nghĩ rằng việc quản lý của Đức Chúa Trời chỉ là công tác của riêng Ngài, và rằng nó chỉ liên quan đến Ngài – và như thế nhân loại cứ dửng dưng với sự quản lý của Ngài. Theo cách này, sự cứu rỗi nhân loại đã trở nên mơ hồ và không rõ nét, và bây giờ thì chẳng hơn gì lời hùng biện rỗng tuếch. Mặc dù con người theo Đức Chúa Trời nhằm nhận lãnh sự cứu rỗi và bước vào đích đến diệu kỳ, nhưng họ chẳng hề quan tâm đến việc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài bằng cách nào. Con người chẳng quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời đã hoạch định, cũng chẳng quan tâm đến việc họ phải đóng vai trò nào để được cứu rỗi. Điều này quả thật là bi kịch. Sự cứu rỗi con người không thể tách rời khỏi sự quản lý của Đức Chúa Trời, cũng chẳng phân ly khỏi kế hoạch của Ngài. Thế mà con người chẳng nghĩ gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, và như thế càng xa cách với Ngài hơn bao giờ hết. Điều này khiến ngày càng nhiều người hoàn toàn không hay biết về những vấn đề liên quan mật thiết đến câu hỏi về sự cứu rỗi – như là tạo hóa là gì, niềm tin nơi Đức Chúa Trời là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, vân vân – để gia nhập hàng ngũ những người theo Ngài. Vì thế, bây giờ chúng ta phải bàn bạc về sự quản lý của Đức Chúa Trời, hầu cho mỗi một người trong số người theo Ngài đều

hiểu rõ việc theo Ngài và tin ở Ngài nghĩa là gì. Làm như thế sẽ giúp mỗi người lựa chọn được chính xác hơn con đường họ nên đi, hơn là theo Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần để nhận lãnh ân phước, hoặc tránh tai họa, hay để được nổi bật giữa những người khác.

Mặc dù sự quản lý của Đức Chúa Trời là sâu nhiệm, nhưng nó không vượt khỏi tầm hiểu biết của con người. Đó là bởi mọi công tác của Đức Chúa Trời đều liên hệ với sự quản lý và công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài, và liên quan đến sự sống, đời sống, và đích đến của nhân loại. Công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện giữa con người và trên con người có thể nói là rất thực tế và ý nghĩa. Nó có thể được nhìn thấy và cảm nghiệm bởi con người, và không phải điều gì trừu tượng. Nếu con người không có khả năng chấp nhận mọi công tác mà Đức Chúa Trời làm, thì ý nghĩa công tác của Ngài là gì? Và làm thế nào sự quản lý như thế có thể dẫn đến sự cứu rỗi con người được? Nhiều người theo Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để đạt được ân phước hay ngăn chặn tai ương. Ngay khi công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời được đề cập thì họ lại im lặng và mất đi mọi hứng thú. Họ nghĩ rằng hiểu biết về những vấn đề tế nhị đó sẽ chẳng giúp đời sống của họ tăng trưởng hay cung cấp bất kỳ lợi ích gì. Kết quả là, mặc dù họ đã nghe về sự quản lý của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ lưu tâm chút ít. Họ không xem nó là điều gì đó quý giá để chấp nhận lấy, càng không nhận nó như một phần trong đời sống của họ. Những người như thế chỉ có một mục tiêu đơn giản trong việc theo Đức Chúa Trời, và mục tiêu đó là để nhận lãnh ân phước. Những người như thế chẳng màng chú ý đến bất kỳ thứ gì khác mà không trực tiếp liên quan đến mục tiêu này. Đối với họ, không có mục tiêu nào chính đáng hơn là tin vào Đức Chúa Trời để nhận lãnh ơn phước – đó chính là giá trị đức tin của họ. Nếu điều gì không đóng góp vào mục tiêu này, họ cứ hoàn toàn thờ ơ với nó. Đây là tình hình của hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời ngày nay. Mục tiêu và ý định của họ có vẻ chính đáng, bởi vì khi họ tin Đức Chúa Trời, họ cũng dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cho Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận của mình. Họ hy sinh tuổi trẻ, từ bỏ gia đình và sự nghiệp, và thậm chí còn sống nhiều năm vất vả xa gia đình. Vì mục đích cuối cùng của họ, họ thay đổi niềm hứng thú của riêng mình, quan điểm về cuộc sống của mình, và thậm chí là phương hướng tìm kiếm của mình; thế nhưng họ vẫn không thể thay đổi mục tiêu đức tin của mình vào Đức Chúa Trời. Họ xuôi ngược để quản lý những lý tưởng của chính họ; bất kể con đường có xa xôi, và bất kể bao nhiêu chông gai và trở ngại trên đường, họ vẫn bền bỉ và không sợ hãi cái chết. Sức mạnh nào buộc họ phải tiếp tục dâng hiến bản thân theo cách này? Liệu đó có phải là lương tâm của họ hay không? Liệu đó có phải là khí chất vĩ đại và cao quý của họ hay không? Liệu đó có

phải là quyết tâm chiến đấu với các thế lực ma quỷ cho đến cùng của họ? Liệu đó có phải đức tin của họ nhằm làm chứng cho Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm phần thưởng? Liệu đó có phải lòng trung thành của họ trong việc sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời? Hay đó là tinh thần cống hiến của họ luôn sẵn lòng từ bỏ những đòi hỏi cá nhân vô độ? Đối với một người chưa từng hiểu công tác quản lý của Đức Chúa Trời mà vẫn cho đi quá nhiều, thì đó hoàn toàn là một phép màu! Bây giờ, hãy thôi bàn thảo về việc những người này đã cho đi bao nhiêu. Tuy nhiên, hành xử của họ rất đáng để chúng ta phân tích. Ngoài những lợi ích trực tiếp liên quan đến họ, liệu có còn các lý do nào khác để những người mà chẳng bao giờ hiểu Đức Chúa Trời lại dâng hiến quá nhiều cho Ngài? Trong việc này, chúng ta phát hiện ra một vấn đề mà trước đây chưa xác định được: Mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời chỉ là một thứ tư lợi trần trụi. Đó là mối quan hệ giữa người cho và người nhận những ân phước. Nói thẳng ra, nó giống như mối quan hệ giữa người làm công và người chủ. Người làm công làm việc chỉ để nhận thưởng của người chủ ban cho. Chẳng có tình cảm gì trong một mối quan hệ như thế, chỉ là sự đổi chác. Chẳng có yêu mến hay được yêu mến, chỉ có sự bố thí và thương xót. Chẳng có sự thấu hiểu, chỉ có sự phẫn nộ bị kìm nén và sự lừa dối. Chẳng có sự thân tình, chỉ có một hố sâu ngăn cách không thể vượt qua. Bây giờ mọi thứ đã đến mức này, ai có thể đảo ngược được chiều hướng như thế? Và mấy ai có khả năng thực sự hiểu rằng mối quan hệ này đã trở nên kinh khủng như thế nào? Ta tin rằng khi người ta chìm đắm trong niềm vui sướng được phước, chẳng ai có thể tưởng tượng mối quan hệ như vậy với Đức Chúa Trời lại đáng xấu hổ và khó coi thế nào.

Điều đáng buồn nhất về niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ tiến hành việc quản lý của chính họ giữa công tác của Đức Chúa Trời, mà lại chẳng chú ý gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời. Thất bại to lớn nhất của con người nằm ở chỗ làm thế nào mà, đồng thời với việc tìm cách vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, con người cũng đang xây dựng đích đến lý tưởng của riêng mình, và bày mưu làm thế nào để nhận lãnh được ân phước to lớn nhất và đích đến tốt đẹp nhất. Cho dù có người hiểu rằng họ đáng thương, đáng ghét, và thảm hại dường nào, mấy ai có thể sẵn sàng từ bỏ lý tưởng và niềm hy vọng của họ? Và ai có thể dừng bước và thôi không chỉ nghĩ về mỗi bản thân họ? Đức Chúa Trời cần những ai sẽ hợp tác cận kề với Ngài để hoàn tất sự quản lý của Ngài. Ngài cần những ai sẽ vâng phục Ngài bằng cách dâng hiến toàn bộ thân tâm cho công tác quản lý của Ngài. Ngài không cần đến những kẻ hằng ngày chỉ đưa tay cầu xin từ Ngài, càng không cần những kẻ chỉ cho đi một ít mà lại chờ đợi để được ban thưởng. Đức Chúa Trời khinh ghét những kẻ chỉ đóng góp một phần nhỏ mọn, và rồi tự mãn với việc

làm của mình. Ngài ghét những kẻ máu lạnh, những kẻ thấy phiền với công tác quản lý của Ngài và chỉ muốn nói về việc lên thiên đàng và nhận lãnh ân phước. Ngài càng ghê tởm hơn với những kẻ lợi dụng cơ hội từ công tác Ngài làm để cứu rỗi nhân loại. Đó là bởi những người này chưa bao giờ quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời mong muốn đạt được và thu được thông qua công tác quản lý của Ngài. Họ chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để có thể tận dụng cơ hội do công tác của Đức Chúa Trời mang lại để có được các ân phước. Họ chẳng quan tâm đến tấm lòng của Đức Chúa Trời, mà hoàn toàn bị chiếm cứ bởi những triển vọng và số phận của riêng mình. Những kẻ thấy phiền về công tác quản lý của Đức Chúa Trời và không có chút hứng thú nào với việc Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại như thế nào và ý muốn của Ngài, những kẻ đó chỉ đang làm những việc thỏa mãn chính mình theo cách tách biệt khỏi công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Hành xử của họ không được nhớ đến hay chấp thuận bởi Đức Chúa Trời – càng không được Đức Chúa Trời ưu ái xem xét đến.

Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Đây là những câu hỏi mà nhân loại đã không ngừng hỏi trong hàng ngàn năm. Thật không may, con người càng trở nên ám ảnh với những câu hỏi này, họ càng trở nên khát khao khoa học. Khoa học mang lại sự hài lòng thoáng qua và sự vui thú tạm thời của xác thịt, nhưng không đủ để giải phóng con người khỏi sự đơn độc, cô đơn, sự khiếp sợ khó che giấu, và sự bất lực ẩn sâu trong tâm hồn họ. Nhân loại chỉ dùng những kiến thức khoa học mà họ có thể thấy bằng mắt thường và hiểu bằng trí óc của họ để gây mê lòng họ. Tuy vậy, những kiến thức khoa học như thế không đủ để ngăn cản nhân loại khám phá những lẽ mầu nhiệm. Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc dĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân

loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng dùi dất nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chần chẫn số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận sự thật này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là sự thật mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài. Sự quản lý của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại; nó mãi luôn tiến triển. Ngài sẽ khiến nhân loại biết được sự hiện hữu của Ngài, tin tưởng vào quyền tối cao của Ngài, thấy được những việc làm của Ngài, và trở về vương quốc của Ngài. Đây là kế hoạch của Ngài, và là công tác mà Ngài đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm.

Công tác quản lý của Đức Chúa Trời đã bắt đầu từ lúc sáng thế, và con người là cốt lõi của công tác này. Việc Đức Chúa Trời tạo dựng nên vạn vật có thể nói là vì lợi ích của con người. Bởi vì công tác quản lý của Ngài trải dài trong hàng nghìn

năm, và không phải được thực hiện trong khoảng thời gian chỉ tính bằng phút hay giây, hay trong nháy mắt, hay trong một hai năm, mà Ngài đã phải tạo dựng nhiều thứ cần thiết cho sự sống còn của nhân loại, như là mặt trời, mặt trăng, mọi loài sinh vật sống, thức ăn, và một môi trường thân thiện. Đây là khởi đầu trong sự quản lý của Đức Chúa Trời.

Sau đó, Đức Chúa Trời đã giao nhân loại cho Sa-tan, và con người đã sống dưới quyền của Sa-tan, điều mà dần dà đã dẫn đến công tác của Đức Chúa Trời trong thời đại đầu tiên: câu chuyện của Thời đại Luật pháp... Qua vài ngàn năm suốt Thời đại Luật pháp, nhân loại đã trở nên quen với sự dẫn dắt của Thời đại Luật pháp và xem đó như là điều đương nhiên. Dần dà, con người đã rời bỏ sự coi sóc của Đức Chúa Trời. Và như vậy, trong khi tuân theo luật pháp, họ cũng thờ thần tượng và làm những việc ác. Họ đã không có sự bảo vệ của Đức Giê-hô-va, và chỉ đơn thuần sống cuộc sống của họ trước bàn thờ trong đền. Thực ra, công tác của Đức Chúa Trời đã rời khỏi họ từ lâu, và cho dù dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn tuân theo trong luật pháp, vẫn gọi danh Đức Giê-hô-va, và thậm chí còn tự hào tin rằng chỉ có họ mới là dân sự của Đức Giê-hô-va, và là những người được chọn của Đức Giê-hô-va, nhưng vinh quang của Đức Chúa Trời đã lặn lẽ từ bỏ họ...

Khi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, Ngài luôn lặn lẽ rời khỏi một nơi và nhẹ nhàng thực hiện công tác mới mà Ngài bắt đầu ở một nơi khác. Điều này có vẻ khó tin với mọi người, những con người bị tê dại. Người ta đã luôn trân quý những điều xưa cũ và nhìn những điều mới lạ bằng ác cảm, hoặc xem chúng như một điều phiền toái. Và như vậy, bất kể công tác mới nào Đức Chúa Trời làm, từ lúc bắt đầu cho đến tận khi kết thúc, con người cũng là loài cuối cùng trong muôn vật biết đến nó.

Như thường lệ, sau công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác mới của Ngài ở giai đoạn thứ hai: mặc lấy xác thịt – nhập thể làm người trong mười, hai mươi năm – phán dạy và thực hiện công việc của Ngài giữa các tín đồ. Nhưng cũng không ngoại lệ, chẳng ai biết điều này, và chỉ có một số ít người thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt sau khi Đức Chúa Jê-sus chịu đóng đinh lên thập tự giá và đã phục sinh. Còn khó khăn hơn, xuất hiện một người tên Phao-lô, người đã đặt mình vào thế thù hằn sống chết với Đức Chúa Trời. Thậm chí sau khi bị đánh gục và trở thành một sứ đồ, Phao-lô vẫn không thay đổi bản tính cũ của mình, và ông tiếp tục bước trên con đường chống đối với Đức Chúa Trời. Trong thời gian ông làm việc, Phao-lô đã viết nhiều bức thư; chẳng may thay, các thế hệ sau thường thức những bức thư này như là lời Đức Chúa Trời, và chúng thậm chí đã được đưa vào Tân Ước và bị nhầm lẫn với những lời được Đức Chúa Trời phán ra. Đây đã là một sự sỉ nhục vô cùng kể từ khi Kinh

Thánh ra đời! Và chẳng phải sai sót này xảy ra là bởi sự xuẩn ngốc tội độ của con người hay sao? Họ không biết được rằng, trong các bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển, các bức thư và ghi chép thuộc linh của con người không nên ở đó để là hiện thân cho công tác và lời Đức Chúa Trời. Nhưng đây là ý ngoài lề, do vậy chúng ta hãy cùng quay lại chủ đề ban đầu. Ngay sau khi giai đoạn thứ hai của công tác Đức Chúa Trời được hoàn tất – tức là sau sự đóng đinh trên thập giá – công tác của Đức Chúa Trời nhằm hồi phục con người từ tội lỗi (nghĩa là, giành lại con người từ tay của Sa-tan) đã được hoàn tất. Và như vậy, từ đó trở đi, nhân loại chỉ phải chấp nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế, và những tội lỗi của họ sẽ được tha thứ. Trên danh nghĩa mà nói, những tội lỗi của con người không còn là điều cản trở họ đạt được sự cứu rỗi và đến trước Đức Chúa Trời, và không còn là đòn bẩy mà Sa-tan sử dụng để buộc tội con người. Đó là bởi vì chính Đức Chúa Trời đã làm công việc thực tế, đã trở nên hình tượng và sự mừng rỡ của xác thịt tội lỗi, và chính Đức Chúa Trời đã là của lễ chuộc tội. Bằng cách này, con người đã bước xuống khỏi thập giá, được cứu chuộc và cứu rỗi qua xác thịt của Đức Chúa Trời – hình tượng của xác thịt tội lỗi này. Và như vậy, sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ, con người đã tiến một bước gần hơn đến việc chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trước Ngài. Dĩ nhiên, giai đoạn này của công tác là sâu sắc hơn và phát triển hơn sự quản lý của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp.

Sự quản lý của Đức Chúa Trời là như thế này: giao nhân loại cho Sa-tan – nhân loại mà chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, Đấng Tạo Hóa là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, hay tại sao cần phải vâng phục Đức Chúa Trời – và để Sa-tan làm cho họ bại hoại. Từng bước một, Đức Chúa Trời sau đó giành lại con người từ tay Sa-tan, cho đến khi con người hoàn toàn thờ phượng Đức Chúa Trời và loại bỏ Sa-tan. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Điều này nghe như một câu chuyện hoang đường, và nó có vẻ khó hiểu. Người ta cảm thấy như đây là một câu chuyện hoang đường bởi vì họ chẳng biết một chút gì về bao nhiêu chuyện đã xảy ra với con người trong vài ngàn năm qua, họ càng không hay biết về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong vũ trụ và trên bầu trời. Và hơn thế nữa, đó là bởi họ không thể nhận thức được một thế giới kỳ lạ hơn, đáng sợ hơn đang tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, mà với mắt thường họ không thể nhìn thấy được. Con người cảm thấy khó hiểu bởi vì họ không hiểu biết về ý nghĩa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với con người, hay ý nghĩa của công tác quản lý của Ngài, và không hiểu được cuối cùng Đức Chúa Trời mong muốn con người sẽ trở nên như thế nào. Liệu đó có phải là việc hoàn toàn không bị Sa-tan làm cho bại hoại, như A-đam và Êva? Không! Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và

vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Trong suốt công tác quản lý của Đức Chúa Trời ở thời này, loài người là đối tượng của cả sự bại hoại của Sa-tan lẫn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và con người là sản phẩm mà Đức Chúa Trời và Sa-tan đang tranh đấu. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, Ngài dần dần giành lại con người từ tay Sa-tan, và như thế con người đến gần với Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết...

Và rồi đến Thời đại Vương quốc, là một giai đoạn công tác thực tế hơn, nhưng cũng là giai đoạn khó chấp nhận nhất đối với con người. Đó là bởi vì con người càng đến gần Đức Chúa Trời hơn thì gậy của Đức Chúa Trời cũng tiến gần con người hơn, và gương mặt của Đức Chúa Trời càng tỏ lộ rõ hơn với con người. Theo sau sự cứu chuộc nhân loại, con người chính thức trở về gia đình Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng bây giờ là lúc để thụ hưởng, thế nhưng họ phải hứng trọn một sự tấn công trực diện từ Đức Chúa Trời, điều mà không ai có thể từng thấy trước: Hóa ra, đây là một phép Báp-tem mà dân sự của Đức Chúa Trời phải “hưởng”. Trước sự đối xử như vậy, người ta không thể không khựng lại và tự ngẫm rằng: “Mình là chiên con bị lạc trong nhiều năm mà Đức Chúa Trời đã tiêu tốn rất nhiều để mua lại, vậy thì tại sao Ngài lại đối xử với mình như thế này? Liệu đây có phải cách Đức Chúa Trời cười nhạo mình, và vạch trần mình? ...” Sau nhiều năm trôi qua, con người đã trở thành kẻ dày dạn sương gió, đã trải qua gian khổ của sự tinh luyện và hình phạt. Mặc dù con người đã mất đi sự “vẻ vang” và “lãng mạn” của thời quá khứ, nhưng dù không hề hay biết, họ đã bắt đầu hiểu biết về các nguyên tắc ứng xử của con người, và đã bắt đầu trân quý những năm Đức Chúa Trời đã cố gắng để cứu rỗi nhân loại. Con người dần dà bắt đầu ghê tởm sự man rợ của chính mình. Họ bắt đầu căm ghét sự cục súc của họ, hết thấy những hiểu lầm của họ với Đức Chúa Trời, và những đòi hỏi vô lý mà họ đã đưa ra cho Ngài. Thời gian không thể quay trở lại. Những sự kiện quá khứ trở thành ký ức đầy nuối tiếc của con người, những lời và tình yêu của Đức Chúa Trời trở thành động lực trong cuộc sống mới của con người. Vết thương của con người lành lặn theo từng ngày, sức mạnh của họ trở lại, họ đứng dậy và nhìn vào gương mặt Đấng Toàn Năng... chỉ để nhận ra rằng Ngài vẫn luôn ở bên mình,

và rằng nụ cười và dung mạo đẹp đẽ của Ngài vẫn gây xúc động biết bao. Lòng Ngài vẫn còn quan tâm đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, và đôi tay Ngài vẫn còn ấm áp và mạnh mẽ như buổi ban đầu. Điều đó như thể con người đã trở lại vườn Ê-đen, nhưng lần này không còn nghe những lời dụ dỗ của con rắn, và không còn tránh mặt Đức Giê-hô-va. Con người quỳ phục trước Đức Chúa Trời, ngược nhìn gương mặt tươi cười của Đức Chúa Trời, và dâng của lễ quý giá nhất của mình – Ôi! Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời tôi!

Tình yêu và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thấm đẫm mỗi một chi tiết trong công tác quản lý của Ngài, và bất kể người ta có thể hiểu ý định tốt đẹp của Đức Chúa Trời hay không, Ngài vẫn miệt mài làm công tác mà Ngài đã đặt ra để hoàn thành. Bất kể người ta hiểu về sự quản lý của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, thì sự trợ giúp và những lợi ích mà công tác của Đức Chúa Trời mang lại cho con người đều có thể được nhận thấy bởi mọi người. Có lẽ ngày hôm nay người chưa cảm nhận được chút gì về tình yêu hay sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho, nhưng miễn là người không từ bỏ Đức Chúa Trời, và không từ bỏ quyết tâm của mình để theo đuổi lẽ thật, sẽ có một ngày nụ cười của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ cho người. Bởi vì mục tiêu công tác quản lý của Đức Chúa Trời là giành lại những người đang ở dưới quyền của Sa-tan, chứ không phải từ bỏ những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và chống lại Đức Chúa Trời.

Ngày 23 tháng 9 năm 2005

NHỮNG LỜI CỦA Đấng CHRIST KHI NGÀI BƯỚC VÀO HỘI THÁNH (TIẾP)

(NGÀY 17 THÁNG 10 NĂM 2013 ĐẾN NGÀY
18 THÁNG 8 NĂM 2014)

Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác

Mỗi người các người nên xem xét lại cuộc đời tin vào Đức Chúa Trời của mình để xem khi theo Đức Chúa Trời, liệu người có thật sự hiểu, thật sự hiểu thấu, và thật sự biết được Đức Chúa Trời hay không, liệu người có thật sự biết Đức Chúa Trời có thái độ gì với những dạng người khác nhau, và liệu người có thật sự hiểu công tác mà Đức Chúa Trời đang làm trên người và Đức Chúa Trời định nghĩa từng hành động của người như thế nào. Đức Chúa Trời này, Đấng bên cạnh người, chỉ lối cho sự tiến triển của người, định đoạt số mệnh của người, và cung cấp cho những nhu cầu của người – xét cho cùng, người hiểu được bao nhiêu về Đức Chúa Trời này? Người thật sự biết được bao nhiêu về Đức Chúa Trời này? Người có biết Ngài làm gì trên người mỗi một ngày không? Người có biết những nguyên tắc và mục đích mà Ngài làm căn cứ cho mọi hành động của Ngài không? Người có biết Ngài hướng dẫn người thế nào không? Người có biết những phương tiện mà Ngài dùng để cung cấp cho người không? Người có biết những phương pháp mà Ngài dùng để dẫn dắt người không? Người có biết Ngài mong muốn đạt được gì từ người và mong muốn đạt được gì ở người không? Người có biết thái độ của Ngài đối với những cách hành xử khác nhau của người không? Người có biết liệu mình có phải là một người được Ngài yêu mến không? Người có biết nguồn gốc của sự hoan hỉ, giận dữ, đau buồn, và vui mừng của Ngài, những suy nghĩ và ý tưởng đằng sau đó, và bản tính của Ngài không? Người có biết cuối cùng thì Đức Chúa Trời mà người tin này là dạng Đức Chúa Trời nào không? Có phải những câu hỏi này và những câu hỏi khác tương tự là điều người chưa bao giờ hiểu hay nghĩ về không? Khi theo đuổi niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, người đã loại bỏ được những hiểu lầm của mình về Ngài bằng sự cảm kích và trải nghiệm thật sự lời Đức Chúa Trời chưa? Sau khi nhận lãnh sự sửa dạy và sửa phạt của Đức Chúa Trời, người đã có được sự vâng lời và quan tâm thật sự chưa? Giữa hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, người đã nhận biết được sự phản nghịch và bản tính Sa-tan của con người và có được chút hiểu biết về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chưa? Dưới sự hướng dẫn và khai sáng của lời Đức Chúa Trời, người đã bắt đầu có cách nhìn mới về sự sống chưa? Giữa những thử luyện mà Đức Chúa Trời gửi tới, người đã cảm nhận được sự không dung thứ của Ngài đối với những xúc phạm của con người cũng như những gì Ngài yêu cầu ở người và cách Ngài đang cứu rỗi người chưa? Nếu người không biết hiểu lầm Đức Chúa Trời là gì, hay cách loại bỏ sự hiểu lầm này, khi ấy có thể nói rằng người chưa bao giờ bước vào sự tương giao thật sự với Đức Chúa Trời và chưa bao giờ hiểu

Đức Chúa Trời, hoặc ít nhất có thể nói người chưa bao giờ mong muốn được hiểu Ngài. Nếu người không biết sự sửa dạy và sửa phạt của Đức Chúa Trời là gì, vậy thì người chắc chắn không biết sự vâng lời và quan tâm là gì, hay chỉ ít người chưa bao giờ vâng lời hay quan tâm Đức Chúa Trời thật sự. Nếu người chưa bao giờ trải nghiệm hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, vậy thì người chắc chắn không biết sự thánh khiết của Ngài là gì, và người thậm chí sẽ càng không rõ sự phản nghịch của con người là gì. Nếu người chưa bao giờ thật sự có cái nhìn đúng về sự sống, hay một mục đích đúng trong cuộc sống, mà vẫn trong trạng thái bối rối và do dự về con đường tương lai của mình trong cuộc sống, thậm chí tới mức lưỡng lự tiến tới, vậy thì chắc chắn người chưa bao giờ nhận lãnh sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Chúa Trời; cũng có thể nói rằng người chưa bao giờ thật sự được cung cấp hay bổ sung bởi lời Đức Chúa Trời. Nếu người chưa trải qua những thử luyện của Đức Chúa Trời, vậy thì hiển nhiên người chắc hẳn không biết sự không dung thứ của Đức Chúa Trời đối với những xúc phạm của con người là gì, người cũng sẽ không hiểu cuối cùng Đức Chúa Trời yêu cầu điều gì ở người, và càng không hiểu cuối cùng công tác quản lý và cứu rỗi con người của Ngài là gì. Bất kể con người đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, nếu họ chưa bao giờ trải nghiệm hay nhận thức bất cứ điều gì trong lời Đức Chúa Trời, vậy thì chắc chắn họ không đang đi trên con đường hướng tới sự cứu rỗi, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời chắc chắn không có nội dung thật, kiến thức của họ về Đức Chúa Trời chắc chắn cũng là con số không, và hiển nhiên họ hoàn toàn không biết tôn kính Đức Chúa Trời là gì.

Những vật sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời, tâm tính Đức Chúa Trời – hết thảy đều được cho biết trong những lời của Ngài với nhân loại. Khi con người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thì trong quá trình đưa chúng vào thực hành, họ sẽ bắt đầu hiểu mục đích đằng sau những lời Đức Chúa Trời phán, hiểu nguồn gốc và bối cảnh của lời Đức Chúa Trời, hiểu và cảm kích tác dụng đã định của lời Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, đây là tất cả những điều mà con người phải trải nghiệm, nắm bắt, và đạt được để có được lẽ thật và sự sống, nắm bắt những ý định của Đức Chúa Trời, trở nên được chuyển hóa trong tâm tính của mình, và trở nên có thể vâng theo quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đồng thời với việc trải nghiệm, nắm bắt và đạt được những điều này, con người sẽ dần có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và vào lúc này họ cũng sẽ có được những mức độ kiến thức khác nhau về Ngài. Sự hiểu biết và kiến thức này không đến từ điều gì đó mà con người đã tưởng tượng hay sáng tác ra, mà thay vào đó là từ những gì họ cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận, và chứng thực bên trong mình. Chỉ sau khi cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận và chứng thực những điều này,

kiến thức của con người về Đức Chúa Trời mới có được nội dung, chỉ kiến thức mà họ có được lúc này mới là có thật, đích thực, chính xác, và quá trình này – quá trình có được sự hiểu biết và kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời thông qua sự cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận, và chứng thực lời Ngài – không gì khác chính là sự tương giao thật sự giữa con người và Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người trở nên thật sự hiểu và lĩnh hội những ý định của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết những vật sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết thực chất của Đức Chúa Trời, bắt đầu dần hiểu và biết tâm tính Đức Chúa Trời, đạt đến sự chắc chắn thật sự, và định nghĩa đúng về thực tế của việc Đức Chúa Trời thống trị mọi sự tạo dựng, và có được sự thấu hiểu và kiến thức thực chất về thân phận và vị trí của Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người từng bước một thay đổi những ý tưởng của mình về Đức Chúa Trời, không còn tưởng tượng Ngài từ hư không, hay bị những hoài nghi của chính mình về Ngài chế ngự, hay hiểu lầm Ngài, hay lên án Ngài, hay phán xét Ngài, hay ngờ vực Ngài. Do đó, con người sẽ có ít cuộc tranh luận với Đức Chúa Trời hơn, họ sẽ có ít mâu thuẫn với Đức Chúa Trời hơn, và họ sẽ có ít lần phản nghịch Đức Chúa Trời hơn. Ngược lại, sự quan tâm và vâng lời của con người với Đức Chúa Trời sẽ ngày càng nhiều hơn, và sự tôn kính Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên thật hơn, cũng như sâu sắc hơn. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ có được sự cung cấp lễ thật và phép báp-tem cho sự sống, mà đồng thời họ cũng sẽ có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ được chuyển hóa về tâm tính của mình và lãnh nhận sự cứu rỗi, mà đồng thời họ cũng sẽ có được sự tôn kính và thờ phượng thật sự của một hữu thể thọ tạo đối với Đức Chúa Trời. Có được dạng tương giao này, đức tin của con người vào Đức Chúa Trời sẽ không còn là tờ giấy trắng, hay một lời hứa đầu môi chót lưỡi, hay một dạng theo đuổi và sùng bái mù quáng; chỉ với dạng tương giao này, sự sống của con người mới phát triển hướng đến sự chín chắn từng ngày, và chỉ lúc này tâm tính của họ mới dần trở nên được chuyển hóa, và đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ từng bước đi từ niềm tin mơ hồ và bất định sang sự vâng lời và quan tâm đích thực, sang sự tôn kính thật sự, và khi theo Đức Chúa Trời, con người cũng sẽ dần tiến triển từ thụ động sang chủ động, từ tiêu cực sang tích cực; chỉ với dạng tương giao này, con người mới đạt đến sự hiểu biết và hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời, kiến thức thật về Đức Chúa Trời. Bởi phần lớn mọi người chưa bao giờ bước vào sự tương giao thật với Đức Chúa Trời, kiến thức của họ về Đức Chúa Trời dừng lại ở mức độ lý thuyết, ở mức độ câu chữ và học thuyết. Điều đó có nghĩa là, phần lớn mọi người, dù đã tin Đức Chúa Trời bao nhiêu năm, thì trong việc biết Đức Chúa Trời, họ vẫn ở

vị trí cũ giống như khi bắt đầu, mắc kẹt ở nền tảng của những hình thức thần phục truyền thống, với những mê tín phong kiến và màu sắc huyền thoại đặc thù. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời có thể bị sa lầy ở điểm khởi đầu có nghĩa là nó hầu như không tồn tại. Ngoài sự quả quyết của con người về vị trí và thân phận của Đức Chúa Trời, đức tin của con người vào Đức Chúa Trời vẫn ở trạng thái bất định mơ hồ. Như vậy, con người có thể có được bao nhiêu sự tôn kính thật đối với Đức Chúa Trời?

Dù người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời vững vàng như thế nào, điều này cũng không thể thay cho kiến thức của người về Đức Chúa Trời, cũng không thể thay cho sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời. Dù người đã hưởng những phúc lành và ân điển của Ngài nhiều như thế nào, điều này cũng không thể thay cho kiến thức của người về Đức Chúa Trời. Dù người sẵn lòng tận hiến và dâng trọn bản thân vì Ngài, điều này cũng không thể thay cho kiến thức của người về Đức Chúa Trời. Có lẽ người đã trở nên quá quen với những lời Ngài phán, hay thậm chí thuộc lòng chúng và có thể đọc một mạch, nhưng điều này không thể thay cho kiến thức của người về Đức Chúa Trời. Dù con người có dốc lòng theo Đức Chúa Trời như thế nào, nếu họ chưa bao giờ có sự tương giao đích thực với Đức Chúa Trời, hay có trải nghiệm đích thực về lời Đức Chúa Trời, vậy thì kiến thức của họ về Đức Chúa Trời sẽ chỉ là một mảng trắng hay một ảo tưởng bất tận; với tất cả những gì mà người có thể đã chạm vai với Đức Chúa Trời khi lướt qua, hoặc gặp Ngài mặt đối mặt, kiến thức của người về Đức Chúa Trời vẫn là con số không, và sự tôn kính của người dành cho Đức Chúa Trời không khác hơn một khẩu hiệu rỗng tuếch hay một khái niệm được lý tưởng hóa.

Nhiều người giữ lời Đức Chúa Trời để đọc ngày qua ngày, thậm chí tới mức cẩn thận ghi nhớ tất cả các đoạn kinh điển trong đó như thể đó là tài sản quý giá nhất của họ, và ngoài ra còn rao giảng lời Đức Chúa Trời khắp nơi, cung cấp và trợ giúp những người khác bằng phương tiện là lời Ngài. Họ nghĩ rằng làm như vậy là làm chứng cho Đức Chúa Trời, làm chứng cho lời Ngài, rằng làm như vậy là theo đường lối của Đức Chúa Trời; họ nghĩ rằng làm như vậy là sống theo lời Đức Chúa Trời, rằng làm như vậy là đưa lời Ngài vào đời sống thực tế của họ, rằng làm như vậy sẽ cho phép họ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời, được cứu rỗi và hoàn thiện. Nhưng, ngay cả khi họ rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ không bao giờ tuân theo lời Đức Chúa Trời trong thực hành, hay cố gắng so bản thân với những gì được mặc khải trong lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ dùng lời Đức Chúa Trời để có được sự mến mộ và tin tưởng của những người khác bằng thủ đoạn gian trá, để tự mình bước vào sự quản lý, để biến thủ và cướp đi vinh quang của Đức Chúa Trời.

Một cách hão huyền, họ hy vọng sử dụng cơ hội có được bằng cách loan truyền lời Đức Chúa Trời để được thưởng công tác của Đức Chúa Trời và sự khen ngợi của Ngài. Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng những người này không chỉ không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể khám phá con đường mà họ nên theo trong quá trình làm chứng cho lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không trợ giúp hay cung cấp cho bản thân trong quá trình trợ giúp và cung cấp cho những người khác bằng phương tiện là lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể biết Đức Chúa Trời, hay đánh thức sự tôn kính đích thực trong bản thân họ đối với Đức Chúa Trời, trong quá trình thực hiện hết thảy những điều này; mà trái lại, những sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời ngày càng sâu hơn bao giờ hết, sự ngờ vực của họ với Ngài càng trầm trọng hơn bao giờ hết, và những sự tưởng tượng của họ về Ngài càng cường điệu hơn bao giờ hết. Được cung cấp và hướng dẫn bởi những lý thuyết của họ về lời Đức Chúa Trời, họ trông như thể hoàn toàn làm chủ tình hình, như thể ra sức vận dụng các kỹ năng của họ một cách dễ dàng, như thể họ đã tìm thấy mục đích trong cuộc sống, sứ mệnh của họ, và như thể họ đã giành được sự sống mới và được cứu rỗi, như thể, với những lời của Đức Chúa Trời vanh vách tuôn ra từ miệng lưỡi khi trích giảng, họ đã có được lẽ thật, nắm bắt được những ý định của Đức Chúa Trời, và khám phá ra con đường biết Đức Chúa Trời, như thể, trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ thường đối diện với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ cũng thường “xúc động” đến phát khóc, và thường được dẫn dắt bởi “Đức Chúa Trời” trong lời Đức Chúa Trời, họ trông như liên tục nắm bắt được sự quan tâm ân cần và ý tốt của Ngài, và đồng thời nắm bắt được sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời và việc quản lý của Ngài, biết được thực chất của Ngài, và hiểu tâm tính công chính của Ngài. Trên cơ sở này, họ dường như càng vững tin hơn vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, biết rõ hơn về trạng thái cao quý của Ngài, và cảm nhận sâu hơn sự quyền uy và siêu nghiệm của Ngài. Chìm trong kiến thức hời hợt về lời Đức Chúa Trời, trông có vẻ như đức tin của họ đã phát triển, quyết tâm chịu khổ của họ đã được củng cố, và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời đã sâu xa hơn. Họ ít nhận biết rằng, cho đến khi họ thật sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, toàn bộ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời và những ý tưởng của họ về Ngài đều phát xuất từ trí tưởng tượng và sự phỏng đoán theo mong muốn của họ. Đức tin của họ sẽ không qua được bất kỳ dạng thử thách nào từ Đức Chúa Trời, cái gọi là tinh thần và vóc giạc của họ sẽ đơn giản là không qua được sự thử luyện hoặc kiểm nghiệm của Đức Chúa Trời, quyết tâm của họ chỉ như một lâu đài xây trên cát, và cái gọi là kiến thức của họ về Đức Chúa Trời thì không hơn một sự tưởng tượng. Trên thực tế, những người này, những người đã

bỏ rất nhiều nỗ lực vào lời Đức Chúa Trời, chưa từng nhận ra đức tin thật sự là gì, sự vâng lời thật sự là gì, sự quan tâm thật sự là gì, hay kiến thức thật sự về Đức Chúa Trời là gì. Họ lấy lý thuyết, trí tưởng tượng, kiến thức, năng khiếu, truyền thống, sự mê tín, và thậm chí cả những giá trị đạo đức của loài người, biến chúng thành “vốn” và “vũ khí” cho việc tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, thậm chí biến chúng thành những nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời và việc đi theo Ngài của họ. Đồng thời, họ cũng lấy vốn và vũ khí này và biến chúng thành bùa phép để biết Đức Chúa Trời, để đối mặt và đối phó với những sự kiểm nghiệm, thử luyện, hình phạt, và phán xét của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, điều họ thu được vẫn không gì khác hơn là những kết luận về Đức Chúa Trời nhuộm màu ý nghĩa tôn giáo, sự mê tín phong kiến, và tất cả những gì lãng mạn, lố bịch, và khó hiểu. Cách nhận biết và định nghĩa Đức Chúa Trời của họ được đóng trong cùng một khuôn mẫu như của những người chỉ tin vào Trời Cao, hay Ông Trời, trong khi tính thực tế của Đức Chúa Trời, thực chất của Ngài, tâm tính của Ngài, những vật sở hữu và hữu thể của Ngài, v.v. – hết thảy những gì liên quan tới chính Đức Chúa Trời thật – là những điều mà kiến thức của họ đã không nắm bắt được, hoàn toàn không liên quan và thậm chí đối lập. Theo cách này, mặc dù họ sống dưới sự cung cấp và nuôi dưỡng của lời Đức Chúa Trời, thế nhưng họ vẫn không thể thật sự bước trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nguyên nhân thật sự cho điều này là họ chưa bao giờ trở nên quen với Đức Chúa Trời, họ cũng chưa bao giờ có sự liên hệ hay tương giao đích thực với Ngài, và do đó họ không thể đạt được sự hiểu biết qua lại với Đức Chúa Trời, hay đánh thức trong họ niềm tin, sự đi theo, hay thờ phượng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Việc họ nên xem lời Đức Chúa Trời như vậy, việc họ nên xem Đức Chúa Trời như vậy – góc độ và thái độ này đã khiến họ trở về tay trắng từ những nỗ lực của mình, đã khiến họ đời đời không bao giờ có thể đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Mục tiêu mà họ đang nhắm tới, và đường hướng mà họ đang đi, biểu thị họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời suốt muôn đời, và họ suốt muôn đời sẽ không bao giờ có thể nhận lãnh sự cứu rỗi.

Nếu, trong trường hợp một người đã theo Đức Chúa Trời nhiều năm và đã hưởng sự cung cấp của lời Ngài trong nhiều năm, định nghĩa của họ về Đức Chúa Trời về thực chất giống như định nghĩa của người nằm phủ phục sùng kính trước các tượng thần, thì điều này sẽ cho thấy rằng người này chưa đạt được thực tế của lời Đức Chúa Trời. Đây là vì người này đơn giản là chưa bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, và vì lý do này, thực tế, lẽ thật, những ý định, và những yêu cầu đối với nhân loại, toàn bộ những điều vốn có trong lời Đức Chúa Trời, không hề có chút liên hệ gì với người này. Điều đó có nghĩa là, dù một người như vậy có làm việc cật lực thế

nào trên ý nghĩa bề mặt của lời Đức Chúa Trời thì tất cả đều vô ích: Bởi vì điều mà họ theo đuổi là lời nói đơn thuần, điều họ nhận được cũng sẽ tất yếu là lời nói đơn thuần. Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường mà con người phải đi để được cứu rỗi cũng như mục tiêu và phương hướng; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hằng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế của lẽ thật mà loài người thọ tạo dùng để sống thể hiện ra nhân tính bình thường, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng. Chỉ trong trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người mới có thể được cung cấp lẽ thật và sự sống; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu nhân tính bình thường là gì, sự sống đầy ý nghĩa là gì, hữu thể thọ tạo đích thực là gì, sự vâng lời Đức Chúa Trời thực sự là gì; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu mình nên quan tâm đến Đức Chúa Trời như thế nào, hoàn thành bổn phận của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và sở hữu hình tượng giống một con người thật như thế nào; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu được ý nghĩa của đức tin đích thực và thờ phượng đích thực; chỉ ở đây con người mới có thể hiểu ra ai là Đấng Thống Trị của trời đất và muôn vật; chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu phương tiện mà Đấng là Chủ của toàn bộ sự tạo dựng dùng để cai trị, dẫn dắt, và cung cấp cho sự tạo dựng; và chỉ ở đây con người mới có thể bắt đầu hiểu và nắm bắt được phương tiện mà nhờ đó, Đấng là Chủ của mọi sự tạo dựng tồn tại, trở nên hiển hiện, và hoạt động. Khi xa rời trải nghiệm thực về lời Đức Chúa Trời, con người không có kiến thức hay sự hiểu thấu thật sự lời Đức Chúa Trời và lẽ thật. Một người như thế là một cái xác sống đích thực, một cái vỏ trơn láng, và mọi kiến thức liên quan đến Đấng Tạo Hóa đều không có chút liên quan gì đến họ. Trong mắt Đức Chúa Trời, một

người như thế chưa bao giờ tin vào Ngài, cũng chưa bao giờ theo Ngài, và do vậy Đức Chúa Trời không công nhận họ là người tin Ngài hay người theo Ngài, càng không phải là một hữu thể thọ tạo đích thực.

Một hữu thể thọ tạo đích thực phải biết Đấng Tạo Hóa là ai, việc tạo dựng con người để làm gì, thực hiện những trách nhiệm của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và thờ phượng Chúa của mọi sự tạo dựng như thế nào, phải hiểu, nắm bắt, nhận biết và quan tâm đến những ý định, mong muốn, và yêu cầu của Đấng Tạo Hóa, và phải hành động phù hợp với đường lối của Đấng Tạo Hóa – kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Kính sợ Đức Chúa Trời là gì? Và người ta có thể lánh khỏi điều ác như thế nào?

“Kính sợ Đức Chúa Trời” không có nghĩa là khiếp đảm và ghê sợ khôn tả, cũng không phải là lẩn tránh, cũng không phải là giữ khoảng cách, cũng không phải là sùng bái hay mê tín. Thay vào đó, đó là sự ngưỡng mộ, kính mến, tin cậy, hiểu biết, quan tâm, vâng lời, hiến dâng, yêu thương, cũng như thờ phượng, đền đáp và quy phục không điều kiện và không ca thán. Không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự ngưỡng mộ đích thực, sự tin cậy đích thực, sự hiểu biết đích thực, sự quan tâm hay vâng lời đích thực, mà chỉ khiếp sợ và bất an, chỉ hoài nghi, hiểu lầm, thoái thác, và lẩn tránh; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự hiến dâng và đền đáp đích thực; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự thờ phượng và quy phục đích thực, chỉ sùng bái và mê tín mù quáng; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người không thể hành động phù hợp với đường lối của Đức Chúa Trời, hay kính sợ Đức Chúa Trời, hay lánh khỏi điều ác. Trái lại, mọi hoạt động và hành vi mà con người thực hiện sẽ đầy sự phản nghịch và bất chấp, đầy những quy tội vu khống và những phán xét ác ý về Ngài, và đầy những việc hành ác trái với lẽ thật và ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời.

Một khi con người có sự tin cậy đích thực ở Đức Chúa Trời, họ sẽ thật sự theo Ngài và nương tựa vào Ngài; chỉ với sự tin cậy và nương tựa thật sự vào Đức Chúa Trời mà con người mới có thể có sự hiểu biết và lĩnh hội đích thực; đi cùng với sự hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời là sự quan tâm thật sự dành cho Ngài; chỉ với sự quan tâm thật sự dành cho Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự vâng lời đích thực; chỉ với sự vâng lời đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự hiến dâng đích thực; chỉ có sự hiến dâng đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự đền đáp vô điều kiện và không ca thán; chỉ với sự tin cậy và nương tựa đích thực, sự hiểu biết và quan tâm đích thực, sự vâng lời đích thực, sự hiến dâng và đền đáp đích thực mà con người mới thật sự hiểu được tâm tính và

thực chất Đức Chúa Trời, và biết thân phận của Đấng Tạo Hóa; chỉ khi thật sự biết được về Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể đánh thức sự thờ phượng và quy phục đích thực bên trong mình; chỉ khi họ có sự thờ phượng và quy phục thật sự với Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể thật sự dẹp bỏ những cách thức tà ác của mình, nghĩa là lánh khỏi điều ác.

Điều này cấu thành toàn bộ quá trình “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”, và cũng là nội dung trong toàn bộ sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là con đường phải đi qua để đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Việc “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” và việc biết Đức Chúa Trời được gắn kết khăng khít với nhau bởi vô vàn mối dây, và mối liên kết giữa chúng là hiển nhiên. Nếu người ta muốn đạt tới sự lánh khỏi điều ác, trước tiên người ta phải có sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới kiến thức về Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm sự sửa phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, hình phạt và phán xét của Ngài; nếu người ta muốn trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải đến đối diện với lời Đức Chúa Trời, đến đối diện với Đức Chúa Trời, và xin Đức Chúa Trời ban cho cơ hội để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời dưới mọi hình thức môi trường liên quan đến những con người, sự vật và sự việc; nếu người ta ao ước đến đối diện với Đức Chúa Trời và với lời Đức Chúa Trời, trước hết người ta phải sở hữu một tấm lòng giản dị và thành thật, sự sẵn sàng chấp nhận lẽ thật, ý chí chịu đau khổ, sự quyết tâm và dũng cảm để lánh khỏi điều ác, và khát vọng trở thành một hữu thể thọ tạo đích thực... Theo cách này, đi tới từng bước, người sẽ đến gần Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết, lòng người sẽ trở nên thanh khiết hơn bao giờ hết, và với việc người biết đến Đức Chúa Trời, sự sống của người và giá trị của việc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết và rạng rỡ hơn bao giờ hết. Cho đến một ngày, người sẽ cảm nhận rằng Đấng Tạo Hóa không còn là bí ẩn, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ ẩn mình với người, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ giấu mặt Ngài khỏi người, rằng Đấng Tạo Hóa hoàn toàn không xa người, rằng Đấng Tạo Hóa không còn là Đấng người hằng mong mỏi trong những ý nghĩ của mình mà không thể với tới bằng những cảm nhận của mình, rằng Ngài thật sự và đích thực đang đứng bảo vệ bên trái và bên phải người, cung cấp cho sự sống của người, và kiểm soát vận mệnh người. Ngài không ở chân trời xa xăm, Ngài cũng không ẩn mình xa trên những đám mây. Ngài ở ngay bên cạnh người, điều khiển hết thảy người, Ngài là tất cả những gì người có,

và Ngài là điều duy nhất người có. Một Đức Chúa Trời như thế cho phép người yêu Ngài từ tấm lòng, gắn bó với Ngài, gần gũi Ngài, ngưỡng mộ Ngài, sợ mất Ngài, và không sẵn lòng từ bỏ Ngài nữa, không sẵn lòng bất tuân với Ngài nữa, hay lảng tránh Ngài hoặc giữ khoảng cách với Ngài nữa. Tất cả những gì người muốn là quan tâm đến Ngài, vâng lời Ngài, đền đáp tất cả những gì Ngài ban cho người, và quy phục sự thống trị của Ngài. Người không còn từ chối được hướng dẫn, cung cấp, theo dõi, và chăm sóc bởi Ngài, không còn từ chối những gì Ngài sai khiến và ra lệnh cho người. Tất cả những gì người muốn là theo Ngài, ở bên đồng hành cùng Ngài, tất cả những gì người muốn là chấp nhận Ngài như sự sống có một và duy nhất của mình, chấp nhận Ngài như Chúa có một và duy nhất của mình, Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình.

Ngày 18 tháng 8 năm 2014

Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được

Trước hết, chúng ta hãy hát một bài hát: Lễ ca của Vương quốc (I) Vương quốc giáng trần.

Nhạc đệm: Muôn người đang hoan hô Ta, muôn người đang ca ngợi Ta, muôn người đang xưng tụng Ta là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất. Vương quốc của Ta giáng xuống chốn nhân gian.

1 Muôn người đang hoan hô Ta, muôn người đang ca ngợi Ta, muôn người đang xưng tụng Ta là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất. Muôn ánh mắt đang hướng về Ta, dõi theo hành động của Ta. Vương quốc của Ta giáng xuống chốn nhân gian, thân vị của Ta sung mãn và đủ đầy, có ai mà không hân hoan, có ai mà không mừng vui nhảy múa? Hỡi Si-ôn! Hãy giương cao ngọn cờ chiến thắng tới chúc mừng Ta! Hãy hát vang lên khúc khải hoàn chiến thắng để truyền tụng tên thánh của Ta!

2 Hỡi vạn vật ở nơi tận cùng của mặt đất! Hãy mau mau tắm gội mình sạch sẽ đến tể lễ Ta! Hỡi muôn vì sao của các tầng trời! Hãy mau mau trở về vị trí để chứng tỏ sức mạnh vĩ đại của Ta trên bầu trời! Ta lắng tai nghe âm thanh từ dân chúng trên mặt đất, họ thổ lộ lòng kính yêu vô hạn đến Ta trong lời ca tiếng hát! Trong ngày mà vạn vật hồi sinh, Ta đích thân đến nhân gian. Khi đó, muôn hoa nở rộ, muôn chim hát ca, muôn loài tung bừng nhảy múa! Trong tiếng đại bác bắn mừng đại lễ của Vương quốc Ta, đất nước của Sa-tan sụp đổ. Trong tiếng lễ ca vang dội của Vương quốc Ta,

đất nước của Sa-tan bị hủy diệt, vĩnh viễn không bao giờ được phục hưng!

3 Trong loài người trên mặt đất, liệu có kẻ nào dám chống đối Ta? Bởi khi Ta xuống dưới mặt đất, Ta mang theo sự thiêu đốt, mang theo cơn thịnh nộ, mang theo muôn vàn thảm họa. Các quốc gia trên thế giới đã trở thành Vương quốc của Ta! Trên bầu trời, mây trắng xô nhau vùn vụt. Dưới mặt đất, biển cả, sông nước ào ào cuộn sóng, sừng voi tấu lên khúc nhạc rung động lòng người. Loài vật đang nghỉ trong hang động đều chui ra. Người người được thức tỉnh khỏi cơn mộng mị bởi tiếng gọi của Ta. Ngày mà muôn dân chờ đợi rốt cục đã đến! Tất cả họ cùng kính dâng lên Ta lời ca đẹp đẽ nhất!

Mỗi lần các người hát bài hát này, các người nghĩ về điều gì? (Chúng con cảm thấy rất phấn chấn và hồi hộp, và chúng con nghĩ về vẻ đẹp của vương quốc rực rỡ đường nào, loài người và Đức Chúa Trời sẽ ở bên nhau đời đời ra sao). Có ai đã nghĩ về dạng thức mà con người phải mang để được ở cùng Đức Chúa Trời chưa? Trong trí tưởng tượng của các người, con người phải như thế nào để được gia nhập với Đức Chúa Trời và tận hưởng đời sống vinh hiển sẽ đến trong vương quốc? (Tâm tính của họ nên thay đổi). Tâm tính của họ nên thay đổi, nhưng đến mức độ nào? Họ sẽ như thế nào sau khi tâm tính của họ đã thay đổi? (Họ sẽ trở nên thánh khiết). Tiêu chí cho sự thánh khiết là gì? (Tất cả những suy nghĩ và suy xét phải tương hợp với Đấng Christ). Sự tương hợp như thế được thể hiện như thế nào? (Không chống đối hay phản bội Đức Chúa Trời, có thể tuyệt đối đầu phục Ngài, và có lòng kính sợ Ngài). Một vài câu trả lời của các người đang đi đúng hướng. Tất cả các người hãy mở lòng mình ra, và nói lên những gì các người muốn nói. (Những người sống cùng Đức Chúa Trời trong vương quốc sẽ có thể thực hiện bổn phận của mình – với lòng trung thành – bằng cách mưu cầu lẽ thật và không bị kìm hãm bởi bất kỳ con người, sự vật hay sự việc nào. Khi đó họ sẽ có thể thoát khỏi sự ảnh hưởng của bóng tối, làm cho lòng họ hòa hợp với Đức Chúa Trời, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác). (Quan điểm của chúng con về mọi việc có thể dần trở nên hòa hợp với Đức Chúa Trời, và chúng con có thể thoát khỏi sự ảnh hưởng của bóng tối. Ít nhất chúng con cũng có thể đến được nơi mà chúng con không còn bị Sa-tan lợi dụng, và nơi mà chúng con loại bỏ bất kỳ những tâm tính bại hoại nào, và đầu phục Đức Chúa Trời. Chúng con tin điều thiết yếu là con người thoát khỏi sự ảnh hưởng của bóng tối. Những ai không thể thoát khỏi sự ảnh hưởng của bóng tối và thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan đều chưa có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời). (Để đáp ứng tiêu chuẩn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, con người phải đồng tâm đồng lòng với Ngài và không còn chống đối Ngài nữa. Họ phải có khả năng biết chính mình, đưa lẽ thật vào thực hành, có được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, yêu mến Đức

Chúa Trời, và trở nên hòa hợp với Đức Chúa Trời. Đó là tất cả những gì cần làm).

Kết cục của con người đè nặng lòng họ như thế nào

Các người dường như có một vài suy nghĩ về cách thức mà mình nên tuân thủ, và các người đã mở mang một số hiểu biết về điều đó hoặc quý trọng điều đó. Tuy nhiên, liệu tất cả những lời mà các người đã thốt ra là trống rỗng hay thực tế, đều phụ thuộc vào trọng tâm của các người trong việc thực hành hàng ngày của mình. Trong những năm qua, hết thảy các người đều đã gặt những thành quả nhất định từ từng khía cạnh của lẽ thật, cả về mặt giáo lý lẫn nội dung thật sự của lẽ thật. Điều này chứng tỏ rằng con người ngày nay rất chú trọng đến việc phấn đấu để có được lẽ thật, và vì thế, từng khía cạnh và hạng mục của lẽ thật chắc chắn đã bám rễ sâu trong lòng một số người. Tuy nhiên, điều mà Ta sợ nhất là gì? Đó là mặc dù thực tế rằng những chủ đề về lẽ thật này và những lý thuyết này đã bén rễ trong lòng các người, nhưng ở đó có rất ít thực chất trong nội dung thực tế của chúng. Khi các người gặp vấn đề và đối diện với những thử luyện và lựa chọn, thì tính hiện thực của những lẽ thật này sẽ mang lại cho các người bao nhiêu ứng dụng thực tế? Nó có thể giúp các người vượt qua khó khăn và bật lên từ sự thử luyện, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Các người sẽ đứng vững giữa những thử luyện của mình và mang lời chứng vang rền cho Đức Chúa Trời chứ? Đã bao giờ các người quan tâm đến những vấn đề này chưa? Ta hỏi các người: Trong lòng các người, trong mọi suy nghĩ và suy ngẫm hàng ngày của các người, thì điều gì là quan trọng nhất đối với các người? Các người đã bao giờ đúc kết về điều này chưa? Các người tin điều gì là quan trọng nhất đối với mình? Một số người nói: “Tất nhiên, đó là việc đưa lẽ thật vào thực hành”, trong khi những người khác nói: “Tất nhiên đó là việc đọc lời Đức Chúa Trời mỗi ngày”. Một số người nói: “Tất nhiên, đó là việc đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài mỗi ngày”, và rồi có những người nói: “Tất nhiên, đó là việc thực hiện bổn phận của con một cách đúng đắn mỗi ngày”. Thậm chí còn có một số người nói họ chỉ luôn nghĩ về việc làm thế nào để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, làm thế nào để vâng lời Ngài trong mọi việc, và làm thế nào để hành động hài hòa với ý muốn của Ngài. Có đúng thế không? Có phải đây là tất cả không? Ví dụ, một số người nói: “Con chỉ muốn đầu phục Đức Chúa Trời, nhưng mỗi khi con gặp vấn đề, thì con lại không thể”. Những người khác nói: “Con chỉ muốn làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù con chỉ có thể làm Ngài thỏa lòng một lần thôi cũng được – vậy mà con chưa bao giờ có thể làm Ngài thỏa lòng”. Một số người nói: “Con chỉ muốn đầu phục Đức Chúa Trời. Trong những thời gian thử luyện, con chỉ muốn đầu phục sự bố trí của Ngài, quyền tối thượng và sự sắp đặt của Ngài mà

không có bất kỳ phàn nàn hay yêu cầu nào. Ấy vậy mà hầu như lần nào cũng vậy, con đều không thể đầu phục”. Thậm chí những người khác còn nói: “Khi con phải quyết định, con không bao giờ có thể chọn việc đưa lẽ thật vào thực hành. Con luôn luôn muốn thỏa mãn xác thịt và muốn thực hiện những mong muốn cá nhân ích kỷ của riêng mình”. Lý do cho điều này là gì? Trước khi sự thử thách của Đức Chúa Trời đến, các người cũng đã thách thức bản thân mình rất nhiều lần, thử làm và thử thách bản thân mình hết lần này đến lần khác phải không? Để xem liệu các người có thể thực sự đầu phục Đức Chúa Trời và thực sự làm Ngài thỏa lòng, và liệu các người có thể bảo đảm rằng mình sẽ không phản bội Ngài; để xem liệu các người có thể kiểm chế việc thỏa mãn bản thân mình và thực hiện những mong muốn ích kỷ của mình, và thay vào đó chỉ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời mà không có bất kỳ sự lựa chọn cá nhân nào. Có ai làm điều này không? Thực ra, chỉ có một sự thật duy nhất đã được đặt trước chính mắt các người, và đó là điều mà mỗi một người các người đều quan tâm nhất và điều mà các người muốn biết nhất – vấn đề kết cục và đích đến của mọi người. Các người có thể không nhận ra điều đó, nhưng đây là điều mà không ai có thể phủ nhận. Khi nói đến lẽ thật về kết cục của con người, lời Đức Chúa Trời hứa với nhân loại, và loại đích đến Đức Chúa Trời dự định đưa con người vào là gì, thì Ta biết có một số người đã nghiên cứu lời Đức Chúa Trời về những chủ đề này nhiều lần. Rồi có những người đã nhiều lần tìm kiếm đáp án và nghiền ngẫm nó trong tâm trí, ấy vậy mà họ vẫn không tìm thấy gì, hoặc có lẽ rút cục đi đến một vài kết luận mơ hồ. Cuối cùng, họ vẫn không chắc chắn loại kết cục nào đang chờ đợi họ. Khi thực hiện bổn phận của mình, phần lớn mọi người có xu hướng muốn biết những đáp án rõ ràng cho những câu hỏi sau: “Kết cục của tôi sẽ ra sao? Tôi có thể đi con đường này đến tận cùng không? Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với nhân loại?” Thậm chí một số người còn lo lắng như vậy: “Trong quá khứ tôi đã làm một số việc và tôi đã nói một số điều; tôi đã bất tuân với Đức Chúa Trời, tôi đã có những hành động phản bội Đức Chúa Trời, và trong một số trường hợp nào đó, tôi đã không làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, tôi làm tổn thương cảm xúc của Ngài, tôi đã làm Ngài thất vọng và khiến Ngài căm ghét tôi, ghê tởm tôi. Do đó, không biết kết cục của tôi ra sao”. Công bằng mà nói rằng hầu hết mọi người đều cảm thấy bất an về kết cục của bản thân mình. Không ai dám nói rằng: “Tôi cảm thấy chắc chắn 100% rằng tôi sẽ là một người sống sót; tôi chắc chắn 100% rằng tôi có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Tôi là người hợp lòng Đức Chúa Trời; tôi là người mà Đức Chúa Trời khen ngợi”. Một số người nghĩ rằng đi theo đường lối Đức Chúa Trời thì đặc biệt khó, và rằng việc đưa lẽ thật vào thực hành là việc khó nhất trong tất cả mọi việc. Hậu quả là, những người như thế tin chắc rằng họ vô phương cứu chữa, và

không dám nuôi hy vọng về việc có được một kết cục tốt đẹp; hoặc có lẽ họ tin rằng họ không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và do đó không thể trở thành những người sống sót. Vì điều này, họ tuyên bố rằng họ không có hậu và không thể có một đích đến tốt đẹp. Bất kể con người nghĩ có chính xác đến đâu, thì hết thảy họ đều tự hỏi về kết cục của họ nhiều lần. Họ đang không ngừng tính toán và lên kế hoạch cho những vấn đề về tương lai của họ và về điều họ sẽ có được một khi Đức Chúa Trời hoàn thành công tác của Ngài. Một số người trả một cái giá gấp đôi; một số từ bỏ gia đình và công việc của mình, một số từ bỏ cuộc hôn nhân của mình; một số từ chức để dâng mình cho Đức Chúa Trời; một số rời bỏ nhà cửa để thực hiện bổn phận; một số chọn sự gian khổ và bắt đầu đảm nhận những nhiệm vụ chua cay và nhọc nhằn nhất; một số chọn dâng hiến của cải và tận hiến hết thảy; và thậm chí số khác chọn việc mưu cầu lẽ thật và nỗ lực để biết Đức Chúa Trời. Cho dù các người chọn cách thực hành nào, cách thức các người thực hành có quan trọng hay không? (Không, nó không quan trọng). Vậy thì chúng ta giải thích điều “không quan trọng” này như thế nào? Nếu phương pháp thực hành không quan trọng, thì điều gì mới quan trọng? (Hành vi tốt bên ngoài không đại diện cho việc đưa lẽ thật vào thực hành). (Suy nghĩ của từng cá nhân không quan trọng; mấu chốt ở đây là liệu chúng con đã đưa lẽ thật vào thực hành hay chưa, và liệu chúng con có yêu mến Đức Chúa Trời hay không). (Sự sụp đổ của những kẻ địch lại Đấng Christ và các nhà lãnh đạo giả giúp chúng con hiểu được rằng hành vi bên ngoài không phải là điều hệ trọng nhất. Nhìn bề ngoài, họ dường như đã từ bỏ nhiều thứ và dường như sẵn sàng trả giá, nhưng khi xem xét kỹ hơn, chúng con có thể thấy rằng họ hoàn toàn không tôn kính Đức Chúa Trời, mà thay vào đó họ lại chống đối Ngài trong mọi mặt. Vào những thời khắc quan trọng, họ luôn luôn đứng về phía Sa-tan và gây trở ngại cho công tác của Đức Chúa Trời. Vì thế, những cân nhắc chính ở đây là chúng con đứng về phía nào khi thời điểm đến, và quan điểm của chúng con về mọi thứ là gì). Hết thảy các người đều nói hay lắm, và các người dường như đã có một sự hiểu biết cơ bản và một tiêu chuẩn để sống theo khi nói đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, những ý định của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Việc các người có thể nói như thế này rất là cảm động. Mặc dù một vài điều trong số những điều các người nói không chính xác lắm, nhưng các người đã đến gần với việc có một sự giải thích đúng đắn về lẽ thật – và điều này chứng tỏ rằng các người đã mở mang hiểu biết thực sự của bản thân về những con người, sự vật và sự việc xung quanh mình, về tất cả những thứ xung quanh mình như đã được sắp đặt bởi Đức Chúa Trời, và về mọi thứ mà các người có thể nhìn thấy. Đây là sự hiểu biết sát với lẽ thật. Mặc dù những gì các người nói không hoàn toàn đầy đủ và một vài lời

của các người không phù hợp lắm, nhưng sự nhận thức của các người hiện giờ đang gần với tính hiện thực của lẽ thật rồi. Nghe các người nói thế này làm cho Ta cảm thấy rất vui.

Niềm tin của con người không thể thay thế lẽ thật

Một số người có thể chịu đựng khó khăn, có thể trả giá, bề ngoài cư xử rất tốt, khá được tôn trọng và thích được người khác ngưỡng mộ. Liệu các người có nói rằng kiểu hành vi bên ngoài này có thể được coi là đưa lẽ thật vào thực hành không? Người ta có thể khẳng định rằng những người như thế đang thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Tại sao hết lần này đến lần khác mọi người thấy những cá nhân như thế và nghĩ rằng họ đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành và giữ đường lối của Đức Chúa Trời? Tại sao một số người nghĩ theo cách này? Chỉ có một lời giải thích duy nhất cho điều đó. Lời giải thích đó là gì? Đó là đối với rất nhiều người thì một vài câu hỏi – như là đưa lẽ thật vào thực hành có nghĩa là gì, làm Đức Chúa Trời thỏa lòng có nghĩa là gì, và thực sự sở hữu thực tế của lẽ thật có nghĩa là gì – không rõ ràng lắm. Vì vậy, có một số người thường bị những kẻ bề ngoài có vẻ tâm linh, cao thượng, cao quý và vĩ đại lừa gạt. Đối với những kẻ có thể nói hùng hồn về những câu chữ và giáo lý, và những kẻ có lời nói và hành động có vẻ đáng ngưỡng mộ, thì những ai bị họ lừa gạt chưa bao giờ nhìn vào thực chất trong những hành động của họ, những nguyên tắc đằng sau việc làm của họ hoặc mục đích của họ là gì. Hơn nữa, họ chưa bao giờ nhìn xem liệu những người này có thực sự đầu phục Đức Chúa Trời hay không, và họ cũng chưa từng xác định liệu những người này có thực sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Họ chưa bao giờ thông hiểu thực chất nhân tính của những người này. Đúng hơn, bắt đầu với bước đầu tiên là làm quen với họ, từng chút một, họ đã bắt đầu ngưỡng mộ và sùng kính những người này, và cuối cùng, những người này trở thành thần tượng của họ. Hơn nữa, trong tâm trí của một số người, những thần tượng mà họ tôn sùng – và những người họ tin có thể từ bỏ gia đình và công việc, và những người ngoài mặt ra vẻ có thể trả giá – là những người thực sự đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng và có thể thực sự có được kết cục và đích đến tốt đẹp. Trong tâm trí họ, những thần tượng này là những người mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Điều gì khiến họ tin một điều như thế? Thực chất của vấn đề này là gì? Nó có thể dẫn tới hậu quả gì? Trước tiên chúng ta hãy thảo luận về thực chất của vấn đề.

Về thực chất, những vấn đề này liên quan đến quan điểm của con người, những phương pháp thực hành của họ, các nguyên tắc thực hành nào họ chọn để áp dụng, và những gì từng người họ có xu hướng chú trọng vào mà không liên quan gì đến

những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Dù con người chú trọng vào những vấn đề nông cạn hay sâu sắc, hoặc vào câu chữ và giáo lý hay tính hiện thực, thì họ cũng không tuân thủ những điều họ nên tuân thủ nhất, và họ cũng không biết điều nào họ nên biết nhất. Lý do của việc này là vì con người không thích lẽ thật chút nào; như thế, họ không sẵn sàng bỏ thời giờ và công sức vào việc tìm kiếm và đưa vào thực hành những nguyên tắc thực hành được tìm thấy trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ thích sử dụng các lối tắt hơn, đúc kết những gì họ hiểu và nhận biết là cách thực hành tốt và hành vi tốt; sau đó đúc kết này trở thành mục tiêu theo đuổi của bản thân họ, điều mà họ xem như lẽ thật cần được thực hành. Hậu quả trực tiếp của việc này là mọi người dùng hành vi tốt của con người thay thế cho việc đưa lẽ thật vào thực hành, điều đó cũng thỏa mãn mong muốn nịnh nọt Đức Chúa Trời của họ. Điều này cho họ vốn liếng để đấu tranh với lẽ thật, điều mà họ cũng sử dụng để lý luận và cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Đồng thời, con người cũng gạt Đức Chúa Trời sang một bên một cách vô liêm sỉ, thay thế Ngài bằng những thần tượng mà họ ngưỡng mộ. Chỉ có duy nhất một căn nguyên khiến cho con người có những hành động và quan điểm ngu dốt như thế, hay những ý kiến và thực hành phiến diện – và hôm nay Ta sẽ cho các người biết về nó: Lý do là, dù con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài mỗi ngày và đọc lời Ngài mỗi ngày, nhưng họ không thực sự hiểu được ý muốn của Ngài. Gốc rễ của vấn đề nằm ở đây. Nếu ai đó hiểu được lòng Đức Chúa Trời và biết Ngài thích gì, Ngài ghét gì, Ngài muốn gì, Ngài loại bỏ gì, Ngài yêu loại người nào, Ngài không thích loại người nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào khi đặt ra những yêu cầu đối với con người và Ngài dùng cách tiếp cận nào để hoàn thiện họ, thì liệu người đó vẫn còn những ý kiến cá nhân của riêng mình không? Liệu những người như thế này chỉ đơn giản đi và thờ phượng người khác không? Liệu một người bình thường có thể trở thành thần tượng của họ được không? Những người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời có quan điểm hợp lý hơn thế một chút. Họ sẽ không tùy tiện thần tượng hóa một con người bại hoại, và cũng sẽ không tin rằng, trong khi đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành, việc mù quáng tuân thủ một vài quy tắc hoặc nguyên tắc đơn giản là tương đương với việc đưa lẽ thật vào thực hành.

Có nhiều ý kiến liên quan đến tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời dùng để định đoạt kết cục của con người

Chúng ta hãy quay lại chủ đề này và tiếp tục thảo luận về vấn đề kết cục.

Trong khi điều mà mọi người đều quan tâm là kết cục của bản thân mình, nhưng các người có biết Đức Chúa Trời định đoạt kết cục đó như thế nào không? Đức Chúa

Trời định đoạt kết cục của một người theo cách thức nào? Hơn nữa, Ngài sử dụng kiểu tiêu chuẩn nào để định đoạt nó? Khi kết cục của một người vẫn chưa được định đoạt, thì Đức Chúa Trời làm gì để tỏ lộ nó? Có ai biết không? Như Ta vừa mới phán, có một số người đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu lời Đức Chúa Trời trong nỗ lực tìm ra những manh mối về kết cục của con người, về những loại mà các kết cục này được phân chia, và về những kết cục khác nhau đang chờ đợi những loại người khác nhau. Họ cũng hy vọng tìm ra việc lời Đức Chúa Trời tuyên bố kết cục của con người như thế nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào, và chính xác Ngài định đoạt kết cục của một người như thế nào. Tuy nhiên cuối cùng, những người này không bao giờ tìm được bất kỳ đáp án nào. Trong thực tế, vấn đề này được nói đến rất ít trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Tại sao vậy? Chẳng lẽ mà kết cục của con người chưa đến lúc tỏ lộ, thì Đức Chúa Trời không muốn cho ai biết cuối cùng chuyện gì sẽ xảy ra, mà Ngài cũng không muốn cho bất kỳ ai biết trước về đích đến của họ – bởi vì làm như thế sẽ không có bất kỳ lợi ích nào cho nhân loại. Ngay lúc này đây, Ta chỉ muốn cho các người biết về cách thức Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người, về những nguyên tắc Ngài sử dụng trong công tác của Ngài để định đoạt và hiển lộ những kết cục này, và về tiêu chuẩn Ngài sử dụng để định đoạt liệu một ai đó có thể sống sót hay không. Chẳng phải đây là những câu hỏi mà các người quan tâm nhất sao? Vậy thì, mọi người cho rằng Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người như thế nào? Các người vừa mới nói đến một phần của điều đó: Một số người trong các người đã nói rằng nó có liên quan đến việc thực hiện bổn phận của mình một cách trung tín và dâng mình cho Đức Chúa Trời; một số nói rằng đó là về việc đầu phục Đức Chúa Trời và làm Ngài thỏa lòng; một số nói đến nhân tố đầu phục sự an bài của Đức Chúa Trời; và một số nói mấu chốt là ẩn mình kín đáo... Khi các người đưa những lẽ thật này vào thực hành, và khi các người thực hành theo những nguyên tắc mà các người cho là đúng, thì các người có biết Đức Chúa Trời nghĩ gì không? Các người có bao giờ suy xét xem liệu cứ tiếp tục như thế này thì có đang thỏa mãn ý muốn của Ngài hay không? Điều đó có đáp ứng tiêu chuẩn của Ngài không? Điều đó có đáp ứng các yêu cầu của Ngài không? Ta tin rằng hầu hết mọi người đều không thực sự suy nghĩ nhiều về những câu hỏi này. Họ chỉ áp dụng một cách máy móc một phần trong lời Đức Chúa Trời, hoặc một phần bài giảng, hoặc những tiêu chuẩn của những nhân vật tâm linh nào đó mà họ thần tượng hóa, tự ép mình làm điều này điều nọ. Họ tin rằng đây là cách làm đúng, vì vậy họ tiếp tục bám theo và thực hiện nó, bất kể cuối cùng điều gì sẽ xảy ra. Một số người nghĩ rằng: “Tôi đã có đức tin trong rất nhiều năm; tôi đã luôn luôn thực hành cách này. Tôi cảm thấy như tôi đã thực sự làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, và tôi cũng

cảm thấy như tôi đã nhận được rất nhiều từ điều đó. Đó là vì tôi đã bắt đầu hiểu nhiều lẽ thật trong thời gian này, cũng như nhiều điều mà trước đây tôi không hiểu được. Cụ thể là, nhiều tư tưởng và quan điểm của tôi đã thay đổi, giá trị cuộc sống của tôi đã thay đổi rất nhiều, và giờ đây tôi đã hiểu khá rõ về thế giới này”. Những người như thế tin rằng đây là một vụ thu hoạch, và đó là kết quả sau cùng trong công tác của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Theo quan điểm của các người, với những tiêu chuẩn này gộp chung với tất cả những sự thực hành của các người, thì các người có đang thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Một số người trong các người sẽ nói chắc như đinh đóng cột rằng: “Tất nhiên! Chúng con đang thực hành theo lời Đức Chúa Trời; chúng con đang thực hành theo những điều được giảng và truyền đạt ở trên. Chúng con luôn luôn thực hiện bổn phận của mình và không ngừng đi theo Đức Chúa Trời, và chúng con chưa bao giờ rời bỏ Ngài. Do đó, chúng con có thể hoàn toàn tự tin nói rằng chúng con đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Bất kể chúng con hiểu được ý định của Ngài được bao nhiêu, và bất kể chúng con lĩnh hội lời Ngài được bao nhiêu, thì chúng con cũng luôn luôn đi trên con đường cố gắng để tương hợp với Đức Chúa Trời. Miễn là chúng con hành động đúng và thực hành đúng, thì chúng con nhất định đạt được kết quả đúng”. Người nghĩ gì về quan điểm này? Nó có đúng không? Có thể cũng có một số người nói: “Trước đây, con chưa bao giờ nghĩ về những điều này. Con chỉ nghĩ rằng miễn là con còn tiếp tục thực hiện bổn phận của mình và hành động đúng với những yêu cầu trong lời Đức Chúa Trời, thì con có thể tồn tại. Con chưa bao giờ xem xét đến câu hỏi liệu con có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời không, và con cũng chưa bao giờ xem xét liệu con có đang đáp ứng tiêu chuẩn mà Ngài đã đặt ra không. Vì Đức Chúa Trời chưa bao giờ cho con biết hay cung cấp cho con bất kỳ sự chỉ dẫn rõ ràng nào, nên con tin rằng miễn là con cứ tiếp tục làm việc và không dừng lại, thì Đức Chúa Trời sẽ thỏa lòng và không nên không đưa ra yêu cầu nào thêm đối với con”. Những niềm tin này có đúng không? Theo Ta nghĩ, cách thực hành này, lối suy nghĩ này, và những quan điểm này hết thảy đều kéo theo những ảo tưởng, cũng như là một chút mù quáng. Có lẽ Ta phán điều này khiến một vài người các người cảm thấy hơi nản lòng, suy nghĩ: “Sự mù quáng? Nếu đây là sự mù quáng, thì hy vọng của chúng con về sự cứu rỗi và sống sót rất ít và không chắc chắn, phải vậy không? Nói như thế, chẳng phải là Ngài đang dội gáo nước lạnh vào chúng con sao?” Bất kể các người tin gì, những gì Ta phán và làm không phải là để làm cho các người cảm thấy như bị dội gáo nước lạnh. Đúng hơn, chúng nhằm cải thiện hiểu biết của các người về những ý định của Đức Chúa Trời và gia tăng sự thông hiểu của các người về những gì Ngài đang nghĩ, những gì Ngài muốn thực hiện, Ngài thích những loại người nào, Ngài ghét gì, Ngài

khinh miệt điều gì, loại người nào Ngài mong muốn thu phục và loại người nào Ngài cự tuyệt. Chúng là để cho các người thông suốt trí óc và cho các người hiểu rõ về những hành động và suy nghĩ của từng người một các người đã đi lệch khỏi những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu đến đâu. Có nhất thiết phải thảo luận về những chủ đề này không? Bởi vì Ta biết các người đã có đức tin từ rất lâu, và đã nghe rất nhiều lời giảng, nhưng đây chính là những điều mà các người thiếu nhất. Mặc dù các người đã ghi chép lại mọi lẽ thật vào sổ, đã thuộc lòng và khắc ghi trong lòng một số điều mà bản thân các người cho là quan trọng, và dù các người lên kế hoạch dùng những điều này để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hành, dùng chúng khi các người thấy cần, dùng chúng để vượt qua những thời điểm khó khăn phía trước, hoặc đơn giản là để những điều này đồng hành cùng các người trong khi các người sống đời mình, theo như Ta nghĩ, bất kể các người làm điều đó như thế nào, nếu các người chỉ làm thôi, thì điều này không quá quan trọng. Vậy điều gì mới thực sự quan trọng? Đó là trong khi người thực hành, người phải biết trong thâm tâm, với sự chắc chắn tuyệt đối, liệu mọi thứ người đang làm – từng việc làm đơn lẻ – có phù hợp với những gì Đức Chúa Trời muốn hay không, và liệu tất cả các hành động và suy nghĩ của người, các kết quả và mục tiêu mà người mong muốn đạt được có thực sự thỏa mãn ý muốn Đức Chúa Trời và đáp ứng những yêu cầu của Ngài, cũng như liệu Ngài có chấp thuận chúng hay không. Đây là những điều rất quan trọng.

Đi trong đường lối của Đức Chúa Trời: Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác

Có một câu nói mà các người nên ghi lại. Ta tin rằng câu nói này rất quan trọng, bởi vì đối với Ta, nó xuất hiện trong tâm trí vô số lần mỗi một ngày. Tại sao vậy? Chính vì mỗi lần Ta đối mặt với ai đó, mỗi lần Ta nghe câu chuyện của ai đó, và mỗi lần Ta nghe về sự trải nghiệm hay chứng ngôn về việc tin Đức Chúa Trời của một người, thì Ta luôn luôn sử dụng câu nói này để xác định trong lòng rằng liệu cá nhân này có phải là loại người mà Đức Chúa Trời muốn và loại người mà Đức Chúa Trời thích không. Vậy thì câu nói này là gì? Giờ thì Ta khiến tất cả các người đều thấp thỏm. Khi ta tiết lộ câu nói, có lẽ các người sẽ cảm thấy thất vọng, bởi vì nó là câu nói đầu môi chót lưỡi của một số người trong nhiều năm. Tuy nhiên, Ta chưa một lần nào coi nó là câu nói đầu môi chót lưỡi cả. Câu nói này ngự trong lòng Ta. Vậy thì câu nói này là gì? Đó là: “Đi trong đường lối của Đức Chúa Trời: Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”. Đây chẳng phải là một cụm từ cực kỳ đơn giản sao? Tuy nhiên, mặc dù nó đơn giản, những người đích thực có một sự hiểu biết sâu sắc về

những lời này sẽ cảm thấy rằng chúng có tầm quan trọng rất lớn, rằng câu nói này rất có giá trị cho sự thực hành của con người, rằng đó là một câu từ ngôn ngữ cuộc sống chứa đựng thực tế của lẽ thật, rằng đó là một mục tiêu suốt đời đối với những ai cố gắng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và rằng đó là một con đường đời mà bất kỳ ai quan tâm về những ý định của Đức Chúa Trời nên đi theo. Vậy thì, các người nghĩ gì: Câu nói này chẳng phải là lẽ thật sao? Nó có hay không tầm quan trọng như thế? Ngoài ra, có lẽ một số người trong các người đang suy nghĩ về câu nói này, và cố gắng luận ra nó, và có lẽ có một số người trong các người thậm chí còn cảm thấy nghi ngờ về nó: Câu nói này rất quan trọng sao? Nó rất quan trọng sao? Có cần thiết phải nhấn mạnh nó nhiều đến thế không? Cũng có thể có vài người trong các người không thích câu nói này lắm, bởi vì các người nghĩ rằng việc lấy đường lối của Đức Chúa Trời và chất lọc nó thành một câu nói này là một sự đơn giản hóa quá mức. Lấy tất cả những gì Đức Chúa Trời phán và cô đặc lại thành một câu nói – chẳng phải điều đó sẽ làm cho Đức Chúa Trời hóa ra hơi quá tầm thường sao? Điều đó có phải như vậy không? Có thể là hầu hết các người không hiểu đầy đủ về ý nghĩa sâu sắc của những từ này. Dù tất cả các người đều đã ghi chép nó, nhưng các người không có ý định cất giữ câu nói này trong lòng; các người chỉ đơn giản viết nó vào sổ ghi chép để xem lại và suy ngẫm trong thời gian rảnh rỗi. Một số người các người sẽ thậm chí còn không bận tâm ghi nhớ câu này, chứ đừng nói đến việc cố gắng tận dụng nó. Dù vậy, tại sao Ta muốn đề cập đến câu nói này? Bất kể quan điểm của các người là gì và bất kể các người nghĩ gì, Ta phải đề cập đến câu nói này, vì nó cực kỳ liên quan đến việc Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người như thế nào. Bất kể hiện tại các người hiểu gì về câu nói này hoặc các người xem nó như thế nào, thì Ta vẫn sẽ cho các người biết điều này: Nếu con người có thể đưa những lời trong câu nói này vào thực hành và trải nghiệm, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì đảm bảo họ sẽ là những người sống sót và chắc chắn có những kết cục tốt đẹp. Tuy nhiên, nếu người không thể đáp ứng tiêu chuẩn câu nói này đề ra, thì có thể nói rằng kết cục của người là một ẩn số. Do đó, Ta phán với các người về câu nói này để cho các người chuẩn bị tinh thần và để các người sẽ biết loại tiêu chuẩn nào Đức Chúa Trời sử dụng để đo lường các người. Như Ta vừa phán với các người, câu nói này cực kỳ liên quan đến sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, cũng như là cách Ngài định đoạt kết cục của con người. Nó liên quan theo cách nào? Nếu các người thực sự muốn biết, vậy thì hôm nay chúng ta sẽ thảo luận về điều đó.

Đức Chúa Trời dùng những thử luyện khác nhau để thử xem con người có kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không

Trong mỗi thời đại, trong khi làm việc giữa con người, Đức Chúa Trời ban cho họ một số lời và cho họ biết một vài lẽ thật. Những lẽ thật này đóng vai trò là đường lối mà con người nên tuân thủ, đường lối mà con người nên bước vào, đường lối làm cho họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đường lối mà con người nên đưa vào thực hành và tuân theo trong cuộc sống và trong suốt hành trình cuộc đời của mình. Chính vì những lý do này mà Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này với loài người. Những lời đến từ Đức Chúa Trời này nên được con người tuân theo, và tuân theo chúng là nhận được sự sống. Nếu một người không tuân theo chúng, không đưa chúng vào thực hành, và không sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời trong đời mình, thì người này đang không đưa lẽ thật vào thực hành. Hơn nữa, nếu con người đang không đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ đang không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Những ai không có khả năng làm Đức Chúa Trời thỏa lòng thì không thể nhận được sự khen ngợi của Ngài, và những người như thế không có hậu. Thế thì, trong quá trình công tác của Ngài, Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của một người như thế nào? Ngài sử dụng phương pháp nào để định đoạt kết cục của một người? Có lẽ vào lúc này các người vẫn còn chút mơ hồ về điều này, nhưng khi Ta nói cho các người biết về quá trình này, thì nó sẽ trở nên khá rõ ràng, bởi vì nhiều người trong các người đã tự mình trải nghiệm nó rồi.

Trong suốt quá trình công tác của Ngài, ngay từ thuở ban đầu, Đức Chúa Trời đã đặt ra những thử luyện cho mọi người – hay người có thể nói là mọi người đi theo Ngài – và những thử luyện này đến trong những phạm vi khác nhau. Có những người đã trải qua thử luyện bị gia đình từ bỏ, những người trải qua thử luyện trong những môi trường bất lợi, những người trải qua thử luyện bị bắt giữ và tra tấn, những người trải qua thử luyện phải đối diện với những sự lựa chọn, và những người đối diện những thử luyện về tiền tài địa vị. Nói chung, từng người trong các người đều đã đối diện với đủ kiểu thử luyện. Tại sao Đức Chúa Trời lại làm như thế này? Tại sao Ngài lại đối xử với mọi người theo cách này? Ngài tìm kiếm loại kết quả gì? Đây là điểm mà Ta mong muốn truyền đạt lại cho các người: Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy con người này có phải là loại người kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác hay không. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời đưa ra một thử luyện cho người, và để người đối diện với tình cảnh nào đó, thì ý định của Ngài là thử xem người có phải là người kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác hay không. Nếu người nào đó đối diện với bốn phạm

cất giữ của lễ, và bốn phận này dẫn đến việc tiếp xúc với các cửa lễ dâng Đức Chúa Trời, liệu người có nói rằng đây là điều mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt không? Chắc chắn là thế! Mọi thứ mà người gặp phải đều là điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt. Khi người đối mặt với vấn đề này, Đức Chúa Trời sẽ bí mật quan sát người, theo dõi xem người chọn gì, người thực hành như thế nào, và người có những suy nghĩ gì. Điều Đức Chúa Trời quan tâm nhất là kết quả cuối cùng, vì chính kết quả này giúp Ngài đánh giá liệu người có sống theo tiêu chuẩn của Ngài trong thử luyện cụ thể này không. Tuy nhiên, bất cứ khi nào con người gặp vấn đề, thì họ thường không suy nghĩ về việc tại sao họ lại đang đối diện với nó, tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời mong đợi họ đáp ứng là gì, Ngài muốn nhìn thấy điều gì ở họ hoặc Ngài mong muốn đạt được gì từ họ. Khi đối mặt với vấn đề này, những người như thế chỉ đơn thuần suy nghĩ: “Đây là điều mà tôi phải đối mặt; tôi phải cẩn thận, không được bất cẩn! Dù gì đi nữa, đây là cửa lễ dâng Đức Chúa Trời và tôi không được phép chạm vào”. Được trang bị với những suy nghĩ đơn giản như thế, con người tin rằng họ đã hoàn thành trách nhiệm của mình. Liệu kết quả của sự thử luyện này có làm Đức Chúa Trời thỏa lòng hay không? Nào, hãy nói về điều đó đi. (Nếu con người kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng, thì khi đối mặt với một bốn phận cho phép họ tiếp xúc với những cửa lễ dâng Đức Chúa Trời, họ sẽ cân nhắc xem sẽ dễ xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời như thế nào, và điều đó khiến họ chắc chắn phải tiến hành cẩn thận). Đáp án của người thì đúng hướng, nhưng mà nó chưa hoàn toàn trúng. Đi trong đường lối của Đức Chúa Trời không phải là việc tuân theo các quy tắc bề ngoài; đúng hơn, nó có nghĩa là khi người gặp phải một vấn đề, trước hết người xem nó là một tình huống đã được Đức Chúa Trời sắp đặt, một trách nhiệm mà Ngài đã giao cho người, hoặc một nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi đối diện vấn đề này, người thậm chí nên xem nó như là một sự thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho người. Khi người gặp vấn đề này, người phải có một tiêu chuẩn trong lòng, và người phải nghĩ rằng vấn đề này đã đến từ Đức Chúa Trời. Người phải nghĩ cách xử lý nó theo cách mà người có thể hoàn thành trách nhiệm của mình trong khi vẫn trung tín với Đức Chúa Trời, cũng như là làm điều đó như thế nào mà không khiến Ngài giận dữ hoặc xúc phạm tâm tính của Ngài. Một vài phút trước chúng ta đã nói về việc cất giữ các cửa lễ. Vấn đề này liên quan đến các cửa lễ, và nó cũng đã động đến bốn phận và trách nhiệm của người. Người có bốn phận đối với trách nhiệm này. Tuy nhiên, khi đối mặt với vấn đề này, có bất kỳ sự căm dỗ nào không? Có! Sự căm dỗ này đến từ đâu? Sự căm dỗ này đến từ Sa-tan, và nó cũng đến từ tâm tính xấu xa, bại hoại của con người. Cho rằng có sự căm dỗ, vấn đề này liên quan đến việc đứng ra làm chứng mà con người phải thực hiện, đó cũng là trách

nhệm và bổn phận của người. Một số người nói: “Đây là một vấn đề nhỏ mà; có thực sự cần phải làm to chuyện thế không?” Có, cần như thế! Đó là vì để giữ đường lối của Đức Chúa Trời, chúng ta không thể bỏ qua bất kỳ điều gì xảy ra đối với chúng ta hoặc xung quanh chúng ta, ngay cả những điều nhỏ nhất; dù chúng ta có suy nghĩ mình nên chú ý đến nó hay không, miễn là bất kỳ vấn đề nào mà chúng ta đang đối mặt thì chúng ta không được bỏ qua nó. Tất cả mọi thứ xảy ra nên được xem như là những thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho chúng ta. Người nghĩ thế nào về cách nhìn nhận sự việc này? Nếu người có kiểu thái độ này, thì điều đó xác nhận một sự thật: Trong thâm tâm, người kính sợ Đức Chúa Trời và sẵn sàng lánh khỏi điều ác. Nếu người có mong muốn làm Đức Chúa Trời thỏa lòng như thế này, thì những gì người đưa vào thực hành sẽ không còn xa để đáp ứng tiêu chuẩn kính sợ Đức Chúa Trời và tránh khỏi điều ác.

Thường có những người tin rằng những vấn đề mà con người không chú ý nhiều và không đề cập đến thường xuyên chỉ là những chuyện nhỏ nhất không liên quan gì đến việc đưa lẽ thật vào thực hành. Khi đối diện với một vấn đề như thế, những người này không suy nghĩ nhiều về nó, và sau đó họ để nó trôi qua. Tuy nhiên trong thực tế, vấn đề này là một bài học mà người nên học – một bài học về việc làm thế nào để kính sợ Đức Chúa Trời và làm thế nào để lánh khỏi điều ác. Hơn nữa, điều mà người càng nên quan tâm nhiều hơn nữa là việc biết Đức Chúa Trời đang làm gì khi vấn đề này nảy sinh đối với người. Đức Chúa Trời ở ngay bên cạnh người, quan sát từng lời nói và hành động của người, dõi theo mọi việc người làm và những thay đổi xảy ra trong suy nghĩ của người – đây là công tác của Đức Chúa Trời. Một số người hỏi: “Nếu điều đó đúng, thì tại sao con đã không cảm nhận được nó?” Người đã không cảm nhận được nó bởi vì người không tuân theo đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác như là con đường chính yếu của mình; do đó người không thể cảm nhận được công việc tinh tế mà Đức Chúa Trời làm trong con người, điều biểu lộ theo những ý tưởng và hành động khác nhau của con người. Người thật là một người đáng trí! Vấn đề lớn là gì? Vấn đề nhỏ là gì? Những vấn đề liên quan đến việc đi trong đường lối của Đức Chúa Trời không được phân chia thành vấn đề lớn hay nhỏ, nhưng các người có thể chấp nhận điều đó không? (Chúng con có thể chấp nhận điều đó). Về những vấn đề diễn ra hàng ngày, có một vài vấn đề mà con người xem là rất lớn và quan trọng, và những chuyện khác được xem là những vấn đề vặt vãnh. Con người thường xem những vấn đề lớn này là rất quan trọng, và họ coi như chúng được Đức Chúa Trời đưa đến. Tuy nhiên, khi những vấn đề lớn này diễn ra, do vóc giạc non nớt của con người và vì tố chất kém của họ, con người thường không đủ khả năng thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, không thể nhận

được bất kỳ sự mặc khải nào, và không thể có được bất kỳ kiến thức thực tế nào có giá trị. Đối với các vấn đề nhỏ, những điều này chỉ đơn giản là bị con người làm ngơ và để dần dần trôi qua. Như thế, con người đã mất nhiều cơ hội để được soi xét trước Đức Chúa Trời và được Ngài thử luyện. Nếu người luôn luôn bỏ qua những con người, sự vật, sự việc, và những tình huống mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người thì điều đó có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là mỗi ngày, và thậm chí mỗi phút giây, người đang liên tục chối bỏ việc Đức Chúa Trời hoàn thiện người, cũng như sự dẫn dắt của Ngài. Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời sắp đặt một tình huống cho người, Ngài cũng đang bí mật theo dõi, nhìn vào lòng người, quan sát những suy nghĩ và cân nhắc của người, theo dõi cách người suy nghĩ, và chờ xem người sẽ hành động thế nào. Nếu người là một người bất cẩn – một người chưa bao giờ nghiêm túc về đường lối của Đức Chúa Trời, lời Ngài hoặc lẽ thật – thì người sẽ không quan tâm hay chú ý đến những gì Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thành hoặc những yêu cầu Ngài mong người đạt được khi Ngài sắp đặt một môi trường nhất định cho người. Người cũng sẽ không biết những con người, sự vật và sự việc mà người gặp có liên quan thế nào đến lẽ thật hoặc ý muốn của Đức Chúa Trời. Sau khi người đối mặt với những tình cảnh lặp đi lặp lại và những thử luyện lặp đi lặp lại như thế này, mà Đức Chúa Trời không nhìn thấy bất kỳ kết quả nào trong người, thì Ngài sẽ tiếp tục như thế nào? Sau khi đã liên tục đối mặt với những thử luyện, người chưa tôn vinh Đức Chúa Trời trong lòng, người cũng chưa thấy được những tình cảnh Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người thực chất là những sự thử luyện và kiểm tra từ Đức Chúa Trời. Thay vào đó, người đã lần lượt từ chối những cơ hội mà Đức Chúa Trời đã ban cho người, để chúng trôi qua hết lần này đến lần khác. Đây chẳng phải là sự bất tuân tội bực mà con người biểu lộ ra sao? (Đúng vậy). Đức Chúa Trời sẽ cảm thấy tổn thương vì điều này không? (Ngài sẽ cảm thấy vậy). Đức Chúa Trời sẽ không cảm thấy bị tổn thương! Nghe Ta phán điều như thế một lần nữa làm các người bị sốc. Có lẽ người đang suy nghĩ: “Chẳng phải trước đây đã nói rằng Đức Chúa Trời luôn luôn cảm thấy bị tổn thương sao? Như thế chẳng lẽ Đức Chúa Trời không cảm thấy bị tổn thương? Vậy thì khi nào Ngài cảm thấy bị tổn thương?” Tóm lại, Đức Chúa Trời sẽ không cảm thấy bị tổn thương trong tình huống này. Vậy thì, Đức Chúa Trời có thái độ thế nào đối với kiểu hành xử được đề cập ở trên? Khi con người từ chối những thử luyện và kiểm tra mà Đức Chúa Trời đã đưa đến, và khi họ chạy trốn chúng, thì Đức Chúa Trời chỉ có một thái độ duy nhất đối với những người như vậy. Thái độ này là gì? Đức Chúa Trời cự tuyệt loại người này từ tận đáy lòng Ngài. Có hai tầng nghĩa cho từ “cự tuyệt”. Ta nên giải thích nó thế nào theo quan điểm của Ta? Về cơ bản, từ “cự tuyệt” mang nghĩa rộng là ghê tởm và căm ghét. Tầng nghĩa

còn lại thì sao? Đó là phần ám chỉ việc từ bỏ điều gì đó. Hết thầy các người đều biết “từ bỏ” có nghĩa là gì đúng không? Tóm lại, “cự tuyệt” là một từ thể hiện phản ứng và thái độ sau cùng của Đức Chúa Trời đối với những ai đang hành xử theo cách như thế; đó là sự căm ghét tột cùng đối với họ, và sự kinh tởm, do đó, dẫn đến quyết định loại bỏ họ. Đây là quyết định sau cùng của Đức Chúa Trời đối với một người chưa bao giờ đi trong đường lối của Đức Chúa Trời và chưa bao giờ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Giờ đây hết thầy các người đều có thể thấy được tầm quan trọng của câu nói mà Ta đã đề cập đến lúc đầu rồi phải không?

Giờ đây các người đã hiểu được phương pháp Đức Chúa Trời sử dụng để định đoạt kết cục của con người phải không? (Ngài sắp đặt các tình cảnh khác nhau mỗi ngày). “Ngài sắp đặt các tình cảnh khác nhau” – đây là những điều mà con người có thể cảm nhận và tiếp xúc. Vậy thì, lý do để Đức Chúa Trời làm việc này là gì? Ý định của Ngài là đưa ra cho từng người một những cách thức thử luyện khác nhau vào những thời gian khác nhau và tại những địa điểm khác nhau. Những phương diện nào của con người được đưa vào kiểm tra trong một cuộc thử luyện? Một cuộc thử luyện xác định xem người có phải là kiểu người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong từng vấn đề người đối mặt, nghe thấy, nhìn thấy và đích thân trải nghiệm hay không. Mọi người đều sẽ đối mặt với loại thử luyện này, bởi vì Đức Chúa Trời công bằng đối với hết thầy mọi người. Một vài người trong số các người nói: “Con đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, vậy tại sao con chưa bao giờ đối mặt với bất kỳ thử luyện nào?” Người cảm thấy rằng người chưa đối mặt với bất kỳ thử luyện nào bởi vì bất cứ khi nào Đức Chúa Trời sắp đặt những tình cảnh cho người, người đã không xem trọng nó và không muốn bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời. Do đó, người hoàn toàn không cảm nhận được những thử luyện của Đức Chúa Trời. Một số người nói: “Con đã đối mặt với một vài thử luyện, nhưng con không biết cách thực hành đúng đắn. Ngay cả khi con đã thực hành, con vẫn không biết liệu mình đã đứng vững trong những thử luyện của Đức Chúa Trời hay chưa”. Những người ở trong tình trạng kiểu này chắc chắn không phải là thiểu số. Vậy thì, tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để đo lường con người là gì? Đó chính là điều Ta vừa phán lúc nãy: Chính là việc người có kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong mọi việc người làm, suy nghĩ và thể hiện hay không. Đây là cách xác định xem người có phải là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Khái niệm này có đơn giản hay không? Điều đó nói thì đơn giản, nhưng có dễ dàng đưa vào thực hành không? (Điều đó không dễ như vậy). Tại sao lại không dễ như vậy? (Bởi vì con người không biết Đức Chúa Trời, và họ không biết Đức Chúa Trời hoàn thiện con người như thế nào, vì thế khi họ đối diện với vấn đề, họ không biết

cách tìm ra lẽ thật để giải quyết những vấn đề của mình. Họ phải trải qua nhiều sự thử luyện, tinh luyện, hành phạt và phán xét khác nhau trước khi họ có thể sở hữu hiện thực kính sợ Đức Chúa Trời). Các người có thể giải thích theo cách đó, nhưng theo các người, thì ngay bây giờ việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác dường như rất dễ dàng thực hiện. Tại sao Ta phán điều này? Chính vì các người đã nghe nhiều bài giảng và nhận không ít sự chăm tưới từ thực tế của lẽ thật; điều này đã cho phép các người hiểu cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác về mặt lý thuyết và trí thức. Đối với việc làm thế nào để thực sự đưa việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác đó vào thực hành, thì tất cả kiến thức này rất hữu ích và làm cho người cảm thấy dường như một điều như thế có thể đạt được một cách dễ dàng. Vậy thì, tại sao con người không bao giờ có thể thực sự đạt được điều đó? Đó là vì bản tính và thực chất con người không kính sợ Đức Chúa Trời, và nó thích cái ác. Đây là lý do thực sự.

Không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác là chống đối Đức Chúa Trời

Để Ta bắt đầu bằng cách hỏi các người câu nói “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” đến từ đâu. (Sách Gióp). Vì chúng ta vừa đề cập đến Gióp, nên hãy bàn về ông ta. Trong thời đại của Gióp, Đức Chúa Trời có đang làm việc vì sự cứu rỗi và chinh phục nhân loại không? Không! Chẳng phải vậy sao? Ngoài ra, đối với Gióp, khi đó ông có được bao nhiêu kiến thức về Đức Chúa Trời? (Không nhiều). Và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của Gióp so với sự hiểu biết mà các người có ngày nay thì như thế nào? Tại sao các người không dám trả lời? Sự hiểu biết của Gióp nhiều hay ít hơn của các người ngày lúc này? (Ít hơn). Đây là một câu hỏi rất dễ trả lời. Ít hơn! Chắc chắn là thế! Ngày nay các người đối diện với Đức Chúa Trời và mặt đối mặt với lời Đức Chúa Trời; sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời nhiều hơn của Gióp. Tại sao Ta đề cập đến điều này? Mục đích của Ta khi phán những điều này là gì? Ta muốn giải thích một sự thật với các người, nhưng trước khi Ta giải thích, Ta muốn hỏi các người một câu hỏi: Gióp biết rất ít về Đức Chúa Trời, nhưng mà vẫn có thể kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác; tại sao con người ngày nay không làm được như thế? (Họ bị bại hoại một cách sâu sắc). “Bại hoại một cách sâu sắc” – đây là một hiện tượng bề nổi tạo ra vấn đề, nhưng Ta sẽ không bao giờ xem nó theo cách như vậy. Các người thường lấy những giáo lý và cụm từ được sử dụng thường xuyên, như là “sự bại hoại sâu sắc”, “dấy nghịch với Đức Chúa Trời”, “bất trung với Đức Chúa Trời”, “sự bất tuân”, “không thích lẽ thật”, v.v., và dùng những cụm từ thông dụng này để giải thích về thực chất của từng vấn đề một. Đây là một cách thực hành sai trật. Sử dụng cùng một đáp án để giải thích những vấn đề có bản chất khác nhau

thì không tránh khỏi việc nảy sinh những sự nghi ngờ báng bổ về lẽ thật và Đức Chúa Trời; Ta không thích nghe kiểu đáp án này. Hãy suy nghĩ thật kỹ càng về điều đó! Không ai trong các người có bất kỳ suy nghĩ nào về vấn đề này, nhưng Ta có thể nhìn thấy nó từng ngày, và từng ngày một Ta có thể cảm nhận nó. Do đó, trong khi các người hành động, Ta đang theo dõi. Khi các người đang làm một việc gì, các người không thể cảm nhận được thực chất của nó, nhưng khi Ta theo dõi, Ta có thể thấy được thực chất của nó và Ta cũng có thể cảm nhận được thực chất của nó nữa. Vậy thì thực chất này là gì? Tại sao con người ngày nay không thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác? Những đáp án của các người không thể giải thích được thực chất của vấn đề, và chúng cũng không thể giải quyết nó. Đó là vì nó có một nguồn gốc mà các người không biết. Nguồn gốc này là gì? Ta biết hết thấy các người đều muốn nghe về nó, vì thế Ta sẽ cho các người biết về nguồn gốc của vấn đề này.

Từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu thực hiện công tác, Ngài đã nghĩ về con người như thế nào? Đức Chúa Trời đã giải thoát họ; Ngài đã xem con người như là những thành viên trong gia đình Ngài, là những đối tượng công tác của Ngài, là những người Ngài muốn chinh phục và cứu rỗi, và là những người Ngài muốn hoàn thiện. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại vào lúc Ngài bắt đầu công tác. Dù vậy, thái độ của nhân loại đối với Ngài khi đó là gì? Đức Chúa Trời không quen thuộc với con người và họ đã xem Đức Chúa Trời như một người xa lạ. Có thể nói rằng thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời đã không gặt hái được kết quả tốt đẹp, và rằng họ đã không hiểu rõ mình nên đối xử với Đức Chúa Trời như thế nào. Vậy nên, họ đã đối xử với Ngài theo bất kỳ cách nào họ muốn, và làm bất kỳ điều gì họ thích. Họ đã có bất kỳ quan điểm nào về Đức Chúa Trời không? Lúc đầu, họ không có; những cái gọi là quan điểm của họ chỉ đơn thuần bao gồm những quan niệm và giả định nào đó về Ngài. Họ chấp nhận những gì phù hợp với các quan niệm của họ, và khi có điều gì không phù hợp với các quan niệm của họ thì bề ngoài họ tuân theo, nhưng trong thâm tâm họ cảm thấy hết sức mâu thuẫn và đã chống lại nó. Đây là mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người vào thuở ban đầu: Đức Chúa Trời xem họ như là những thành viên trong gia đình, còn họ đã đối xử với Ngài như một người xa lạ. Tuy nhiên, sau một giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, con người bắt đầu hiểu được điều Ngài đang cố gắng đạt được, và họ đã biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời thật; họ cũng bắt đầu biết được những gì họ có thể có được từ Đức Chúa Trời. Vào thời điểm này con người đã nghĩ về Đức Chúa Trời như thế nào? Họ đã xem Ngài như phao cứu sinh, và hy vọng được Ngài ban cho ân điển, các phước lành và lời hứa. Vào thời điểm này, Đức Chúa Trời đã nghĩ về con người như thế nào? Ngài đã xem họ là những mục tiêu chinh phục của Ngài. Đức Chúa Trời muốn

sử dụng lời để phán xét họ, để thử họ và để giúp họ vượt qua thử luyện. Tuy nhiên, đối với con người khi đó, Đức Chúa Trời chỉ là một đối tượng mà họ có thể sử dụng để đạt được những mục đích của bản thân mình. Con người thấy rằng lẽ thật Đức Chúa Trời đưa ra có thể chinh phục và cứu rỗi họ, rằng họ đã có một cơ hội để có được những gì họ muốn từ Ngài, cũng như để đạt được những đích đến mà họ muốn. Vì điều này, một chút ít chân thành đã hình thành trong lòng họ, và họ trở nên sẵn sàng đi theo vị Đức Chúa Trời này. Thời gian trôi qua, và do họ đã có được một số kiến thức hời hợt và giáo lý về Đức Chúa Trời, thậm chí có thể nói rằng con người đang bắt đầu trở nên “quen thuộc” với Đức Chúa Trời và những lời Ngài phán, việc giảng dạy của Ngài, lẽ thật Ngài đưa ra và công tác của Ngài. Do đó họ đã hiểu sai rằng Đức Chúa Trời đã không còn xa lạ, và rằng họ đã đặt chân lên con đường để trở nên tương hợp với Đức Chúa Trời. Cho đến nay, con người đã nghe rất nhiều bài giảng về lẽ thật và kinh qua rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bởi vì sự can thiệp và cản trở gây ra bởi nhiều yếu tố và tình cảnh khác nhau, hầu hết mọi người không thể thành công trong việc đưa lẽ thật vào thực hành, và họ cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Con người ngày càng trở nên ù lì và ngày càng thiếu tự tin. Họ ngày càng ý thức được rằng họ không biết được kết cục của chính mình. Họ không dám đưa ra bất kỳ ý tưởng ngông cuồng nào, và họ không cố gắng để đạt tiến bộ; họ chỉ miễn cưỡng theo sau, tiến về phía trước, từng bước một. Đối với tình trạng hiện nay của con người, Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với họ? Ngài chỉ mong ban những lẽ thật này cho họ và làm cho họ thấm nhuần đường lối của Ngài, sau đó sắp đặt những tình cảnh khác nhau để thử luyện họ bằng nhiều cách khác nhau. Mục tiêu của Ngài là dùng những lời này, những lẽ thật này và công tác của Ngài và mang lại một kết cục mà nhờ đó con người có khả năng kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác. Hầu hết những người mà Ta thấy chỉ đơn thuần lấy lời Đức Chúa Trời và xem chúng như là những giáo lý, chỉ là những câu chữ viết trên giấy, những quy định cần phải tuân thủ. Trong lời nói và hành động của họ, hoặc trong khi đối mặt với sự thử luyện, họ không xem đường lối của Đức Chúa Trời là một đường lối họ phải tuân theo. Điều này đặc biệt đúng khi con người đối mặt với những thử luyện lớn; Ta không thấy bất kỳ người nào thực hành theo hướng kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Do đó, thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người đầy những sự ghê tởm và căm ghét cực độ! Mặc dù Ngài đã nhiều lần đưa ra những thử luyện cho họ, thậm chí hàng trăm lần, nhưng họ vẫn không có bất kỳ thái độ rõ ràng nào để thể hiện quyết tâm của mình: “Con muốn kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác!” Vì con người không có quyết tâm này và không thực hiện kiểu bày tỏ này, nên thái độ hiện tại của Đức Chúa Trời đối với họ không giống như trong

quá khứ, khi Ngài dành cho họ lòng thương xót, khoan dung, nhin nhục và nhẫn nại. Thay vào đó, Ngài cực kỳ thất vọng về loài người. Ai đã gây ra sự thất vọng này? Thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người phụ thuộc vào ai? Nó phụ thuộc vào mỗi một người đi theo Ngài. Trong suốt quá trình công tác nhiều năm của Ngài, Đức Chúa Trời đã đưa ra nhiều yêu cầu đối với con người và sắp đặt nhiều tình cảnh cho họ. Tuy vậy, bất kể họ đã thể hiện như thế nào, và bất luận thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời ra sao, thì con người đã không thể thực hành rõ ràng theo mục tiêu kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Vì vậy, Ta sẽ đưa ra một cụm từ tóm tắt, và dùng cụm từ này để giải thích mọi điều chúng ta vừa nói về việc tại sao con người không thể đi trong đường lối của Đức Chúa Trời về việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Cụm từ này là gì? Chính là: Đức Chúa Trời xem con người là đối tượng cứu rỗi của Ngài và đối tượng công tác của Ngài; con người xem Đức Chúa Trời là kẻ thù của họ và sự đối lập của họ. Giờ đây người đã hiểu rõ về vấn đề này phải không? Con người có thái độ nào, Đức Chúa Trời có thái độ nào và mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người là gì đều rất rõ ràng. Cho dù các người có nghe bao nhiêu bài giảng, thì những điều mà từ đó người đã rút ra những kết luận cho riêng mình, như là trung thành với Đức Chúa Trời, đầu phục Đức Chúa Trời, tìm kiếm con đường trở nên tương hợp với Đức Chúa Trời, muốn dành trọn đời cho Đức Chúa Trời và muốn sống vì Đức Chúa Trời – đối với Ta, những điều này không phải là những ví dụ của việc đi trong đường lối của Đức Chúa Trời một cách có ý thức, tức là kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà thay vào đó, chúng chỉ là những kênh mà qua đó các người có thể đạt được những mục tiêu nhất định. Để đạt được chúng, các người miễn cưỡng tuân thủ một vài quy định, và chính những quy định này khiến con người còn xa rời hơn khỏi đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và điều đó lại đặt Đức Chúa Trời vào sự đối nghịch với loài người một lần nữa.

Đề tài của ngày hôm nay khá nặng, nhưng dù thế nào, Ta vẫn hy vọng rằng khi các người trải qua những trải nghiệm sắp xảy đến, và những thời đại sắp tới, thì các người sẽ có thể làm những gì mà Ta vừa phán với các người. Đừng xem Đức Chúa Trời chỉ là một khối không khí – như thể Ngài tồn tại khi Ngài có ích đối với người, nhưng lại không tồn tại khi người không cần Ngài. Một khi người có tư tưởng như thế trong tiềm thức, thì người đã làm Đức Chúa Trời tức giận. Có thể có những người nói rằng: “Con không xem Đức Chúa Trời chỉ là không khí. Con luôn luôn cầu nguyện với Ngài và luôn luôn cố gắng làm Ngài thỏa lòng, và mọi thứ con làm đều nằm trong phạm vi, tiêu chuẩn và những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Con chắc chắn không đang thực hành theo những ý tưởng của riêng mình”. Vâng, cách thức mà

trong đó người đang thực hành thì đúng! Tuy nhiên, người nghĩ gì khi người đối diện với một vấn đề? Người thực hành thế nào khi người phải đối diện với một vấn đề? Một vài người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời tồn tại khi họ cầu nguyện với Ngài và cầu xin Ngài, nhưng rồi bất cứ khi nào họ gặp phải một vấn đề, họ đều nảy ra những ý tưởng của riêng mình và muốn tuân theo chúng. Điều này có nghĩa là họ xem Đức Chúa Trời chỉ là một khối không khí, và một tình huống như thế làm cho Đức Chúa Trời không hiện hữu trong tâm trí họ. Con người cho rằng Đức Chúa Trời nên hiện hữu khi họ cần Ngài, nhưng đừng nên hiện hữu khi họ không cần Ngài. Con người nghĩ rằng việc thực hành dựa trên những ý tưởng của riêng họ là đủ rồi. Họ cho rằng họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn; họ hoàn toàn không cho rằng họ cần tìm kiếm đường lối Đức Chúa Trời. Đối với những người hiện nay đang ở trong kiểu tình huống này và mất kẹt trong tình trạng này, chẳng phải họ đang chuốc lấy nguy hiểm sao? Một vài người nói: “Dù con có đang chuốc lấy nguy hiểm hay không, con đã có đức tin trong rất nhiều năm, và con tin rằng Đức Chúa Trời sẽ không từ bỏ con, bởi vì Ngài đã không thể chịu được”. Những người khác nói: “Con đã tin vào Chúa từ khi con còn trong bụng mẹ. Đã được bốn mươi hay năm mươi năm rồi, vì thế xét về thời gian, con xứng đáng nhất để được Đức Chúa Trời cứu rỗi và con xứng đáng nhất để sống sót. Trong bốn hoặc năm thập kỷ này, con đã từ bỏ gia đình và công việc của mình và con đã từ bỏ mọi thứ con có – những thứ như tiền tài, địa vị, sự hưởng thụ và thời gian với gia đình. Con đã không ăn nhiều món ăn ngon, con đã không thưởng thức nhiều trò giải trí, con đã không đi tham quan nhiều nơi thú vị và thậm chí con đã trải qua những đau khổ mà người bình thường không thể chịu được. Nếu Đức Chúa Trời không thể cứu rỗi con vì tất cả những điều này, thì con đang bị đối xử không công bằng, và con không thể tin vào vị Đức Chúa Trời kiểu này”. Có nhiều người có kiểu quan điểm này không? (Có). Vậy thì hôm nay Ta sẽ giúp các người hiểu một sự thật: Những người có quan điểm như thế đều đang vô tình làm hại mình. Đó là vì họ đang che mắt mình bằng những tưởng tượng của bản thân. Chính những tưởng tượng này, cũng như những kết luận của riêng họ, chiếm chỗ của tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải đáp ứng và cản trở họ chấp nhận những ý định thực sự của Đức Chúa Trời. Nó làm cho họ không thể cảm nhận được sự tồn tại thực sự của Ngài, và nó cũng khiến họ mất đi cơ hội được Đức Chúa Trời hoàn thiện, từ bỏ bất kỳ phần nào hoặc chia sẻ nào trong lời hứa của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời định đoạt kết cục của con người như thế nào và theo những tiêu chuẩn nào

Trước khi đưa ra bất kỳ quan điểm hay kết luận nào, thì trước tiên người nên hiểu được Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với người và Ngài đang nghĩ gì, sau đó người có thể quyết định xem suy nghĩ của bản thân mình có đúng hay không. Đức Chúa Trời chưa bao giờ dùng thời gian như là một đơn vị đo lường để định đoạt kết cục của một người, và Ngài cũng chưa bao giờ định đoạt như thế dựa trên việc một người đã chịu bao nhiêu đau khổ. Vậy thì, Đức Chúa Trời sử dụng điều gì như một tiêu chuẩn để định đoạt kết cục của một người? Định đoạt nó dựa trên thời gian sẽ là điều phù hợp với những quan niệm của con người nhất. Hơn nữa, có những người mà các người thường thấy họ tại một thời điểm đã cống hiến rất nhiều, nỗ lực rất nhiều, trả một giá rất đắt, và chịu đựng rất nhiều. Đây là những người, theo cách nhìn của các người, có thể được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Tất cả những gì những người này thể hiện và sống bày tỏ ra đều hoàn toàn phù hợp với những quan niệm của con người về những tiêu chuẩn để định đoạt kết cục của con người do Đức Chúa Trời đề ra. Bất kể các người tin điều gì, Ta sẽ không liệt kê từng ví dụ này. Tóm lại, bất kỳ điều gì không phải là một tiêu chuẩn trong chính suy nghĩ của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó đến từ sự tưởng tượng của con người, và tất cả những điều như thế đều là các quan niệm của con người. Nếu người cứ mù quáng khẳng định bám vào những quan niệm và sự tưởng tượng của riêng mình, thì kết quả sẽ ra sao? Hoàn toàn rõ ràng rằng hậu quả của việc này chỉ có thể là bị Đức Chúa Trời cự tuyệt. Đó là vì người luôn luôn phô trương năng lực của mình trước Đức Chúa Trời, cạnh tranh với Ngài, tranh luận với Ngài, và người không cố gắng để thực sự hiểu thấu suy nghĩ của Ngài, người cũng không cố gắng để hiểu thấu ý muốn của Ngài hay thái độ của Ngài đối với nhân loại. Việc tiến hành theo cách thức này tôn vinh chính bản thân người trên hết thảy; điều đó không tôn vinh Đức Chúa Trời. Người tin vào chính mình; người không tin vào Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không muốn những con người như thế, và Ngài cũng sẽ không mang sự cứu rỗi đến cho họ. Nếu người có thể buông bỏ kiểu quan điểm này, và hơn nữa, điều chỉnh những quan điểm sai trật mà người có trong quá khứ, nếu người có thể tiến hành theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, nếu người có thể thực hành đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác từ giờ trở đi, nếu người có thể cố gắng để tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng vĩ đại trong muôn vật và cố không sử dụng những sự tưởng tượng, quan điểm hay niềm tin của chính bản thân mình để định nghĩa chính mình và Đức Chúa Trời, mà thay vào đó nếu người có thể tìm ra những ý định của Đức Chúa Trời trong

mọi phương diện, bắt đầu nhận ra và hiểu được thái độ của Ngài đối với nhân loại, và làm Đức Chúa Trời thỏa lòng bằng cách đáp ứng các tiêu chuẩn của Ngài, điều đó sẽ thật tuyệt vời! Điều đó sẽ báo hiệu rằng người sắp dần thân vào con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Nếu Đức Chúa Trời không sử dụng những suy nghĩ, ý tưởng và quan điểm khác nhau của con người như là những tiêu chuẩn dùng để định đoạt kết cục của họ, thì Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào để định đoạt kết cục của con người? Ngài sử dụng những sự thử luyện để định đoạt kết cục của họ. Có hai tiêu chuẩn cho việc Đức Chúa Trời sử dụng những sự thử luyện để định đoạt kết cục của con người: Thứ nhất là số lượng những thử luyện mà con người trải qua và thứ hai là kết quả mà những thử luyện này mang lại cho con người. Chính hai chỉ số này hình thành nên kết cục của một con người. Bây giờ, hãy thảo luận chi tiết về hai tiêu chuẩn này.

Để bắt đầu, khi một người đối diện với một sự thử luyện từ Đức Chúa Trời (lưu ý: Có thể trong mắt người, sự thử luyện này có thể là một sự thử luyện nhỏ, không đáng nhắc đến), Ngài sẽ làm cho người nhận ra một cách rõ ràng rằng đây là bàn tay Ngài đặt trên người, và rằng chính Ngài đã sắp đặt tình cảnh này cho người. Trong khi người còn non nớt về vóc giạc, Đức Chúa Trời sẽ sắp đặt những sự thử luyện để kiểm tra người, và những thử luyện này sẽ tương xứng với vóc giạc của người, những gì người có thể lĩnh hội, và những gì người có thể chịu được. Phần nào của người sẽ được thử luyện? Thái độ của người đối với Đức Chúa Trời. Thái độ này rất quan trọng phải không? Tất nhiên nó quan trọng! Nó đặc biệt quan trọng! Thái độ này trong con người là kết quả mà Đức Chúa Trời mong muốn, vì vậy theo Ngài, nó là điều quan trọng nhất trong tất cả mọi điều. Nếu không, Đức Chúa Trời sẽ không dành nỗ lực của Ngài cho con người bằng cách tiến hành công tác như thế. Qua các thử luyện này, Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy thái độ của người đối với Ngài; Ngài muốn thấy liệu người có đi đúng hướng hay không. Ngài cũng muốn thấy liệu người có kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Do đó, dù người có hiểu nhiều hay ít về lẽ thật vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào, thì người vẫn sẽ đối diện với những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và dựa theo bất kỳ sự gia tăng nào về lượng lẽ thật mà người hiểu được, Ngài sẽ tiếp tục sắp đặt những sự thử luyện thích hợp cho người. Khi người một lần nữa lại đối diện với một sự thử luyện, Đức Chúa Trời sẽ muốn nhìn thấy liệu quan điểm, các tư tưởng và thái độ của người đối với Ngài có trải qua được bất kỳ tiến bộ nào trong giai đoạn này không. Một số người tự hỏi: “Tại sao Đức Chúa Trời luôn luôn muốn thấy thái độ của con người? Chẳng phải Ngài đã nhìn thấy họ đưa lẽ thật vào thực hành như thế nào rồi sao? Tại sao Ngài vẫn muốn thấy thái độ của họ?” Đây là một lời nói ngớ ngẩn! Trong

khi Đức Chúa Trời làm việc theo cách thức này, thì ý muốn của Ngài phải nằm ở đó. Đức Chúa Trời liên tục ở bên cạnh quan sát con người, theo dõi từng lời nói và hành động của họ, từng việc làm và chuyển động của họ; thậm chí Ngài còn quan sát từng suy nghĩ và ý tưởng của họ. Đức Chúa Trời ghi nhận lại mọi thứ xảy ra với con người – những việc lành, thiếu sót, vi phạm của họ, ngay cả những sự dấy loạn và phản bội của họ – như là những chứng cứ dùng để định đoạt kết cục của họ. Từng bước một, khi công tác của Đức Chúa Trời gia tăng, người sẽ nghe nhiều lẽ thật hơn và bắt đầu chấp nhận những điều và thông tin tích cực hơn, và người sẽ đạt được nhiều hơn tính hiện thực của lẽ thật. Trong suốt quá trình này, những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với người cũng sẽ tăng lên, và khi chúng tăng lên, Ngài sẽ sắp đặt những thử luyện khắc nghiệt hơn cho người. Mục tiêu của Ngài là kiểm tra xem liệu thái độ của người đối với Ngài trong lúc đó có tiến bộ không. Tất nhiên, khi điều này xảy ra, quan điểm mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở người sẽ tương ứng với sự hiểu biết của người về thực tế của lẽ thật.

Khi vóc giạc của người dần dần lớn lên, thì tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở người cũng sẽ như vậy. Trong khi người còn non nớt, Ngài sẽ đặt một tiêu chuẩn rất thấp để người đáp ứng; khi vóc giạc của người lớn hơn một chút, Ngài sẽ nâng tiêu chuẩn cho người cao hơn một chút. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ làm gì sau khi người đã hiểu tất cả lẽ thật? Ngài sẽ để người đối mặt với những thử luyện còn lớn lao hơn. Giữa những thử luyện này, điều mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được từ người, điều Ngài muốn thấy từ người, là một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Ngài, một sự tôn kính thực sự đối với Ngài. Vào thời điểm này, những yêu cầu của Ngài đối với người sẽ cao hơn và “khe khát hơn” những yêu cầu khi vóc giạc của người còn non nớt hơn (lưu ý: Con người có thể xem chúng là khe khát, nhưng Đức Chúa Trời thực sự xem chúng là hợp lý). Khi Đức Chúa Trời đang thử luyện con người, Ngài muốn tạo ra kiểu hiện thực nào? Ngài không ngừng yêu cầu con người dâng lòng mình cho Ngài. Một số người sẽ nói: “Làm sao con có thể dâng lòng mình cho Ngài? Con đã thực hiện bổn phận của mình; con đã từ bỏ gia đình và kế sinh nhai của mình, và con đã dành trọn bản thân mình. Chẳng phải đây là tất cả những điển hình của việc con dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời sao? Con có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời theo cách nào khác nữa? Lẽ nào những điều này không phải là những cách thực sự dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời sao? Những yêu cầu cụ thể của Đức Chúa Trời là gì?” Yêu cầu rất đơn giản. Thực ra, có một số người đã dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời ở những mức độ khác nhau trong những giai đoạn thử luyện khác nhau của họ, nhưng đại đa số mọi người không bao giờ dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời thử luyện người,

Ngài thấy được lòng người ở với Ngài, với xác thịt hay với Sa-tan. Khi Đức Chúa Trời thử luyện người, Ngài thấy được liệu người đang đứng ở vị trí đối nghịch với Ngài hay ở một vị trí tương hợp với Ngài, và Ngài cũng nhìn thấy lòng của người có đứng về phía Ngài hay không. Khi người còn non nớt và đối diện với những sự thử luyện, người ít tự tin, và người không thể biết chính xác người cần phải làm gì để thực hiện những ý định của Đức Chúa Trời, bởi sự hiểu biết của người về lẽ thật còn hạn chế. Tuy nhiên, nếu người vẫn có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời một cách thành thật và chân thành, và nếu người có thể sẵn sàng dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời, tôn Ngài là Đấng Tối Cao của người, và sẵn lòng dâng lên Ngài tất cả những gì mà người cho là quý giá nhất, thì người cũng đã dâng lòng mình cho Ngài. Khi người nghe nhiều bài giảng hơn và hiểu thêm về lẽ thật, thì vóc giặc của người sẽ dần dần phát triển. Vào thời điểm này, tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu sẽ không giống như lúc người chưa trưởng thành; Ngài sẽ yêu cầu người một tiêu chuẩn cao hơn. Khi con người dần dần dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, lòng họ từ từ đến gần với Ngài hơn; khi con người có thể thực sự đến gần với Đức Chúa Trời hơn, thì lòng họ sẽ càng tôn kính Ngài hơn bao giờ hết. Điều Đức Chúa Trời muốn chỉ là một tấm lòng như thế.

Khi Đức Chúa Trời muốn thu nhận lòng của một người nào đó, Ngài sẽ để người đó vượt qua nhiều thử luyện. Trong những cuộc thử luyện này, nếu Đức Chúa Trời không thu nhận được lòng của người đó hay không thấy rằng người này có bất kỳ thái độ nào – nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không thấy người này thực hành hay hành xử theo cách thể hiện sự tôn kính với Ngài, và nếu Ngài không nhìn thấy ở người này một thái độ và quyết tâm lánh khỏi điều ác – thì sau nhiều cuộc thử luyện, Đức Chúa Trời sẽ không còn nhẫn nại với họ, và Ngài sẽ không dung thứ họ nữa. Ngài sẽ không còn thử luyện người này, và Ngài sẽ không còn làm việc trên họ nữa. Vậy thì, điều này có ý nghĩa gì đối với kết cục của người này? Nó có nghĩa là họ không có hậu. Có thể người này đã không làm điều gì xấu xa; có thể họ đã không phá hoại hay gây nhiều loạn gì. Có thể họ đã không chống đối Đức Chúa Trời một cách công khai. Tuy nhiên, lòng của người này vẫn còn ẩn giấu với Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một thái độ và quan điểm rõ ràng đối với Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời không thể thấy rõ ràng họ đã dâng lòng mình cho Ngài hoặc họ đang cố gắng để kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời mất kiên nhẫn với những người như thế, và sẽ không còn trả bất kỳ giá nào cho họ, dành bất kỳ sự thương xót nào cho họ hoặc làm việc trên họ. Đời sống đức tin nơi Đức Chúa Trời của một người như thế đã kết thúc. Đó là vì, trong tất cả nhiều thử luyện mà Đức Chúa Trời đưa ra cho họ, Đức Chúa Trời đã không thu nhận được kết quả Ngài muốn. Do đó, có một

số người mà Ta chưa bao giờ nhìn thấy sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh trong họ. Điều này có thể được hiểu như thế nào? Những người này có thể đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, và bề ngoài, họ hành xử một cách sốt sắng; họ đã đọc nhiều sách, xử lý nhiều công việc, ghi chép gần cả chục quyển sổ, và nắm vững rất nhiều lời và giáo lý. Tuy nhiên, không bao giờ có thể nhìn thấy bất kỳ sự tăng trưởng nào trong họ, quan điểm của họ về Đức Chúa Trời vẫn vô hình, và thái độ của họ vẫn không rõ ràng. Nói cách khác, không thể nhìn thấy lòng của họ; chúng luôn luôn được bọc lại và niêm phong – chúng bị cô lập khỏi Đức Chúa Trời. Vì thế, Ngài không nhìn thấy tấm lòng thật sự của họ, Ngài không nhìn thấy trong những người này bất kỳ sự tôn kính thật sự nào đối với Ngài, và hơn nữa, Ngài đã không nhìn thấy những người này đi trong đường lối Ngài như thế nào. Nếu đến giờ Đức Chúa Trời vẫn chưa thu phục được những người như thế, thì trong tương lai liệu Ngài có thể thu phục được họ không? Ngài không thể! Ngài sẽ tiếp tục thúc đẩy những điều mà không thể đạt được không? Ngài sẽ không tiếp tục! Vậy thì, thái độ hiện tại của Đức Chúa Trời đối với những người như thế là gì? (Ngài cự tuyệt họ và bỏ mặc họ). Ngài bỏ mặc họ! Đức Chúa Trời không quan tâm những người như thế; Ngài cự tuyệt họ. Các người đã thuộc những từ này rất nhanh và rất chính xác. Dường như các người đã hiểu những gì các người vừa nghe được!

Có một số người, khi họ bắt đầu đi theo Đức Chúa Trời, là người chưa trưởng thành và thiếu hiểu biết; họ không hiểu được ý muốn của Ngài, và họ cũng không biết tin vào Ngài nghĩa là gì. Họ chấp nhận một con đường tin và theo Đức Chúa Trời do con người thai dục và sai lầm. Khi những con người như thế phải đối diện với sự thử luyện, họ không nhận thức được điều đó; họ vẫn còn tê liệt đối với sự dẫn dắt và khai sáng của Đức Chúa Trời. Họ không biết dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời có nghĩa là gì hoặc đứng vững trong sự thử luyện có nghĩa là gì. Đức Chúa Trời sẽ cho những người như thế một khoảng thời gian có giới hạn, và trong thời gian này, Ngài sẽ để họ hiểu những sự thử luyện của Ngài là gì và ý định của Ngài là gì. Sau đó, những người này phải thể hiện quan điểm của mình. Đối với những người ở giai đoạn này, Đức Chúa Trời vẫn đang chờ đợi. Còn đối với những ai đã có một vài quan điểm nhưng vẫn còn dao động, những người muốn dâng trọn lòng mình cho Đức Chúa Trời nhưng không đành cam chịu làm như thế, và những người, mặc dù đã đưa một vài lẽ thật căn bản vào thực hành, cố gắng ẩn giấu và đầu hàng khi đối mặt với những thử luyện lớn – Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với họ? Ngài vẫn còn mong đợi một chút ít từ họ, và kết quả phụ thuộc vào thái độ và sự thể hiện của họ. Nếu con người không tích cực tiến bộ, Đức Chúa Trời sẽ làm gì? Ngài từ bỏ họ. Đó là vì, trước khi Ngài từ bỏ người, thì người đã từ bỏ chính

mình. Do đó, người không thể đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì đã làm như vậy, phải vậy không? Điều này có công bằng hay không? (Công bằng).

Một câu hỏi thực tế mang đến những bối rối khác nhau trong con người

Có một loại người khác có kết cục bi thảm nhất trong tất cả mọi người; đây là loại người mà Ta ít muốn đề cập nhất. Họ bi thảm không phải vì họ đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt, không phải vì những yêu cầu của Ngài đối với họ khe khắt và do đó họ có một kết cục bi thảm; đúng hơn là, họ bi thảm bởi vì họ tự chuốc lấy. Tục ngữ có câu: tự đào mồ chôn mình. Loại người nào làm điều này? Những người này không đi đúng đường, và kết cục của họ được tiết lộ trước. Trong mắt Đức Chúa Trời, những người như thế là những đối tượng Ngài ghê tởm nhất. Theo cách nói của con người, những người như thế là những người đáng thương nhất. Khi những người như thế bắt đầu đi theo Đức Chúa Trời, họ rất sốt sắng; họ trả một giá đắt, có đánh giá cao về những triển vọng trong công tác của Đức Chúa Trời, và có một trí tưởng tượng phong phú khi nói về tương lai của chính mình. Họ cũng đặc biệt tin tưởng vào Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài có thể làm cho con người trọn vẹn và đưa họ đến một đích đến vinh hiển. Tuy nhiên, vì đủ mọi lý do, những người này sau đó chạy trốn trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời. “Chạy trốn” ở đây có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là họ biến mất mà không một lời tạm biệt, vô cùng lặng lẽ; họ bỏ đi không nói một lời. Mặc dù những người như thế tuyên bố tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không bao giờ thực sự vững vàng trên con đường đức tin của mình. Do đó, bất kể họ đã tin Ngài được bao lâu, thì họ vẫn có khả năng quay lưng lại với Đức Chúa Trời. Một số người bỏ đi để làm kinh doanh, một số bỏ đi để sống đời sống của mình, một số bỏ đi để làm giàu, và một số bỏ đi để lập gia đình và có con cái... Trong số những người bỏ đi, có một số người sau đó bị lương tâm cắn rứt và muốn quay lại, còn những người khác có một thời gian xoay sở rất khó khăn và cuối cùng trôi dạt trong thế gian năm này qua năm nọ. Những kẻ trôi dạt này trải qua rất nhiều đau khổ, và họ tin rằng sống trong thế gian quá đau đớn và rằng họ không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời. Họ muốn trở về nhà Đức Chúa Trời để nhận được sự an ủi, bình an và niềm vui, và họ muốn tiếp tục tin vào Đức Chúa Trời để thoát khỏi thảm họa, hoặc có được sự cứu rỗi và một đích đến tốt đẹp. Đó là vì những người này tin rằng tình yêu thương của Đức Chúa Trời là vô biên, và ân điển của Ngài là vô tận. Họ nghĩ rằng bất kể ai đó đã làm gì, thì Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho họ và dung thứ cho quá khứ của họ. Những người này lặp đi lặp lại rằng họ muốn quay lại và thực hiện bổn phận của mình. Thậm chí có những người cho hội thánh một số đồ đạc của mình, hy vọng rằng điều này sẽ mở đường trở lại nhà Đức Chúa Trời. Đức

Chúa Trời có thái độ nào đối với những người như thế? Ngài sẽ định đoạt kết cục của họ như thế nào? Cứ thoải mái phát biểu. (Con đã nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận loại người này, nhưng sau khi nghe những lời vừa rồi, con cảm thấy Ngài có thể không chấp nhận). Hãy trình bày sự lập luận của người. (Những người như thế chỉ đến trước Đức Chúa Trời để cho kết cục của họ không phải là cái chết. Họ không đến để tin vào Đức Chúa Trời vì sự chân thành thực sự; họ đến bởi vì họ biết rằng công tác của Đức Chúa Trời sẽ sớm hoàn thành, vì vậy họ bị ảo tưởng rằng họ có thể đến và nhận được các phước lành). Người đang nói rằng những người này không thành tâm tin vào Đức Chúa Trời, vì vậy Ngài không thể chấp nhận họ, đúng không? (Đúng). (Theo sự hiểu biết của con thì những người như thế chỉ là những kẻ cơ hội, và không thực sự tin vào Đức Chúa Trời). Họ đã không đến để tin vào Đức Chúa Trời; họ là những kẻ cơ hội. Nói hay lắm! Những kẻ cơ hội này là loại người mà mọi người đều ghét. Gió chiều nào họ xoay chiều ấy, và không bận tâm làm bất cứ điều gì trừ khi việc đó có lợi cho họ, vì vậy tất nhiên họ rất đáng khinh! Có bất kỳ anh chị em nào khác có ý kiến muốn chia sẻ không? (Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận họ nữa, bởi vì công tác của Ngài sắp hoàn thành, và bây giờ là thời điểm kết cục của con người đang được quyết định. Chính vào lúc này mà những người này muốn quay trở lại – không phải vì họ thực sự muốn mưu cầu lẽ thật, mà vì họ nhìn thấy thảm họa đang giáng xuống, hoặc vì họ đang bị ảnh hưởng bởi những yếu tố bên ngoài. Nếu họ thực sự có ý định mưu cầu lẽ thật, thì họ sẽ không bao giờ chạy trốn trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời). Có bất kỳ ý kiến nào khác nữa không? (Họ sẽ không được chấp nhận. Đức Chúa Trời thực sự đã cho họ cơ hội, nhưng họ vẫn tiếp tục giữ thái độ lơ là đối với Ngài. Bất kể ý định của những người này là gì, và ngay cả khi họ thực sự ăn năn, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không để họ quay trở lại. Đó là vì Ngài đã cho họ rất nhiều cơ hội, nhưng họ đã thể hiện thái độ của mình: Họ muốn rời bỏ Đức Chúa Trời. Vì lý do này, nếu bây giờ họ cố gắng quay trở lại, thì Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận họ). (Con đồng ý rằng Đức Chúa Trời sẽ không chấp nhận loại người này, bởi vì nếu một người đã thấy được con đường đúng, đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong một khoảng thời gian dài như thế, mà vẫn có thể trở lại thế gian và vòng tay của Sa-tan, thì đây là một sự phản bội ghê gớm đối với Đức Chúa Trời. Mặc dù thực tế rằng thực chất của Đức Chúa Trời là lòng thương xót và yêu thương, nhưng còn tùy thuộc vào loại người nào mà thực chất đó đang được nhắm vào. Nếu người này đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm sự an ủi hay mưu cầu điều gì đó để trông cậy vào, thì họ hoàn toàn không phải là loại người thành tâm tin vào Đức Chúa Trời, và sự thương xót của Đức Chúa Trời đối với những người như thế chỉ tới mức đó thôi). Nếu thực chất của

Đức Chúa Trời là lòng thương xót, thì tại sao Ngài không ban cho loại người này thêm một chút nữa? Có thêm chút lòng thương xót, thì chẳng phải người này sẽ có một cơ hội sao? Trong quá khứ, con người thường nói rằng Đức Chúa Trời muốn mọi người đều được cứu rỗi và không muốn bất kỳ ai phải chịu sự hư mất; nếu một trong một trăm con chiên đi lạc, thì Đức Chúa Trời sẽ rời khỏi chín mươi chín con để đi tìm kiếm con bị thất lạc. Giờ đây, khi nói đến những người này, Đức Chúa Trời có nên chấp nhận họ và cho họ cơ hội thứ hai vì có đức tin chân thành của họ không? Đây thực sự không phải là một câu hỏi khó; nó rất đơn giản! Nếu các người thực sự nhận thức thấu đáo về Đức Chúa Trời và có một sự hiểu biết thực sự về Ngài, thì không cần phải giải thích nhiều – và cũng không cần phải suy đoán nhiều, đúng không? Những đáp án của các người thì đi đúng hướng, nhưng mà vẫn còn thiếu nhiều về thái độ của Đức Chúa Trời.

Vừa rồi, một vài người trong các người đã bày tỏ chắc chắn rằng Đức Chúa Trời không thể chấp nhận loại người này. Những người khác thì không rõ lắm, cho rằng Đức Chúa Trời có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận – thái độ này là thái độ ôn hòa hơn. Cũng có những người trong số các người có quan điểm rằng các người hy vọng Đức Chúa Trời sẽ chấp nhận loại người này – thái độ này là thái độ mơ hồ hơn. Những người trong số các người chắc chắn trong điều mình nghĩ thì tin rằng Đức Chúa Trời đã làm việc quá lâu rồi, và rằng công tác của Ngài đã hoàn tất, vì vậy Ngài không cần phải khoan dung với những người này; vì thế, các người nghĩ rằng Ngài sẽ không chấp nhận họ lần nữa. Những người ôn hòa hơn trong số các người tin rằng những vấn đề này nên được xử lý theo những trường hợp riêng biệt; nếu tấm lòng của những người này không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nếu họ thực sự tin vào Đức Chúa Trời và mưu cầu lẽ thật, thì Đức Chúa Trời nên quên hết những điểm yếu và sai lầm của họ trước đây – Ngài nên tha thứ những người này, cho họ một cơ hội thứ hai, và cho phép họ trở về nhà Ngài và nhận sự cứu rỗi của Ngài. Tuy nhiên, nếu những người này sau đó lại chạy trốn một lần nữa, thì Đức Chúa Trời sẽ không cần họ nữa, và việc từ bỏ những người này không thể xem là một sự bất công. Có một nhóm khác hy vọng Đức Chúa Trời có thể chấp nhận một người như thế. Nhóm này thì không hoàn toàn chắc chắn liệu Đức Chúa Trời sẽ thực sự làm như vậy hay không. Nếu họ cho rằng Ngài sẽ chấp nhận loại người này, nhưng mà Ngài lại không chấp nhận, thì dường như quan điểm này hơi không phù hợp với quan điểm của Đức Chúa Trời. Nếu họ cho rằng Đức Chúa Trời không nên chấp nhận một người như thế, và Đức Chúa Trời lại nói rằng tình yêu của Ngài đối với nhân loại là vô biên và rằng Ngài sẵn sàng cho loại người này một cơ hội nữa, thì chẳng phải đây là một ví dụ về sự thiếu hiểu biết của con người đang bị lộ trần sao?

Trong bất kỳ tình huống nào, hết thảy các người đều có những quan điểm của riêng mình. Những quan điểm này đại diện cho một kiểu kiến thức trong những suy nghĩ của bản thân các người; chúng cũng là một sự phản ánh về chiều sâu hiểu biết của các người về lẽ thật và ý muốn của Đức Chúa Trời. Nói thế đúng rồi, phải vậy không? Thật tuyệt vời khi các người có ý kiến về vấn đề này! Tuy nhiên, vẫn còn câu hỏi là liệu những ý kiến của các người có đúng hay không. Các người đều có chút lo lắng, đúng không? “Vậy thì điều nào đúng? Con không thể thấy rõ, và con không biết chính xác Đức Chúa Trời đang nghĩ gì, và Ngài đã không cho con biết bất cứ điều gì. Làm sao con có thể biết Ngài đang suy nghĩ gì? Thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là tình yêu thương. Xét theo thái độ của Ngài trong quá khứ, thì Ngài sẽ chấp nhận một người như thế, nhưng mà con không rõ lắm về thái độ hiện nay của Đức Chúa Trời; con chỉ có thể nói rằng có thể Ngài sẽ chấp nhận người này, và có thể Ngài sẽ không chấp nhận”. Điều này thật buồn cười phải không? Câu hỏi này đã thực sự làm khó các người. Nếu các người không có một quan điểm đúng đắn về vấn đề này, thì các người sẽ làm gì khi hội thánh của các người thực sự đối diện với một người như thế? Nếu người không xử lý tình huống một cách đúng đắn, thì người có thể xúc phạm Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là một việc nguy hiểm sao?

Tại sao Ta muốn hỏi quan điểm của các người về vấn đề Ta vừa nêu lên? Ta muốn kiểm tra quan điểm của các người, kiểm tra xem các người hiểu được bao nhiêu về Đức Chúa Trời, và các người hiểu được bao nhiêu về những ý định và thái độ của Ngài. Đáp án là gì? Đáp án chính là những quan điểm của các người. Một số trong các người rất bảo thủ, và một số trong các người đang dùng trí tưởng tượng của mình để phỏng đoán. “Phỏng đoán” là gì? Nó có nghĩa là không thể thông hiểu Đức Chúa Trời nghĩ như thế nào, và do đó đưa ra những sự phỏng đoán vô căn cứ rằng Đức Chúa Trời sẽ suy nghĩ theo cách nào đó; người không thực sự biết chính mình liệu mình đúng hay sai, vì vậy người nói lên một quan điểm mơ hồ. Đối mặt với thực tế này, các người đã thấy được gì? Khi đi theo Đức Chúa Trời, con người ít khi chú ý đến ý muốn của Ngài, họ ít khi chú ý đến những suy nghĩ và thái độ của Ngài đối với con người. Con người không hiểu được suy nghĩ của Đức Chúa Trời, vì thế, khi được hỏi về ý định và tâm tính của Ngài, các người thấy bối rối; các người rơi vào tình trạng hoang mang vô cùng, và sau đó các người hoặc là phỏng đoán hoặc là đánh cược. Đây là kiểu tư duy gì vậy? Điều đó chứng minh một thực tế là: hầu hết những người tin vào Đức Chúa Trời xem Ngài như một chùm không khí và như một thứ gì đó dường như chỉ tồn tại thoáng qua mà thôi. Tại sao Ta lại phán vậy? Bởi vì bất cứ khi nào các người gặp vấn đề, các người đều không biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Tại sao người không biết ý muốn của Ngài? Không chỉ vào lúc này, mà

từ đầu đến cuối, người không biết thái độ của Đức Chúa Trời đối với vấn đề này. Người không thể dò lường nó và không biết được Đức Chúa Trời có thái độ nào, nhưng người đã nghĩ nhiều về nó chưa? Người đã cố gắng để biết nó chưa? Người đã thông công về nó chưa? Chưa! Điều này xác nhận một thực tế: Đức Chúa Trời mà người tin không có mối liên hệ nào với Đức Chúa Trời của hiện thực. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người chỉ suy ngẫm về những ý định của bản thân mình và của những người lãnh đạo của mình; người chỉ đơn thuần nghĩ đến ý nghĩa hời hợt và giáo lý trong lời Đức Chúa Trời, mà không thực sự cố gắng để biết hoặc tìm kiếm ý Đức Chúa Trời chút nào. Không phải vậy sao? Thực chất của vấn đề này vô cùng khủng khiếp! Sau rất nhiều năm, Ta đã thấy nhiều người tin vào Đức Chúa Trời. Niềm tin của họ đã biến đổi Đức Chúa Trời thành gì trong tâm trí của họ? Một số người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một khối không khí. Những người này không có đáp án cho những câu hỏi về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, bởi vì họ không thể cảm thấy mà cũng không ý thức được sự hiện diện của Ngài hay sự vắng mặt của Ngài, chứ đừng nói đến nhìn thấy rõ ràng hay hiểu được nó. Trong tiềm thức, những người này nghĩ rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Những người khác tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con người. Những người này tin rằng Ngài không thể làm được tất cả những điều mà họ cũng không thể làm, và rằng Ngài nên nghĩ theo cách họ nghĩ. Định nghĩa của họ về Đức Chúa Trời là “một người không thể nhìn thấy và không thể chạm vào”. Cũng có một nhóm người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con rối; những người này tin rằng Đức Chúa Trời không có cảm xúc. Họ nghĩ Đức Chúa Trời là một bức tượng đất sét, và khi đối diện với một vấn đề, Đức Chúa Trời không có thái độ, quan điểm hay ý kiến gì; họ cho rằng Ngài bị nhân loại thao túng. Con người chỉ tin theo cách họ muốn tin. Nếu họ làm cho Ngài vĩ đại, thì Ngài vĩ đại; nếu họ làm cho Ngài nhỏ bé, thì Ngài nhỏ bé. Khi con người phạm tội và cần sự thương xót, khoan dung và tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì họ cho rằng Đức Chúa Trời nên mở rộng lòng thương xót của Ngài. Những người này phát minh ra một “vị Đức Chúa Trời” trong tâm trí của riêng mình, sau đó làm cho “vị Đức Chúa Trời” này đáp ứng những đòi hỏi của mình và thỏa mãn tất cả những mong muốn của mình. Bất kể khi nào hoặc nơi nào, và bất kể những người đó làm gì, họ cũng sẽ áp dụng sự tưởng tượng này trong việc đối xử với Đức Chúa Trời và trong đức tin của mình. Thậm chí còn có những người, sau khi chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời, vẫn tin rằng Ngài có thể cứu rỗi họ, bởi vì họ cho rằng tình yêu thương của Ngài thì vô biên và tâm tính của Ngài thì công chính, và rằng bất kể con người xúc phạm Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì Ngài sẽ không nhớ chút gì về điều đó. Họ nghĩ rằng vì những lầm lỗi, vi phạm và sự bất tuân của con

người là những biểu hiện nhất thời về tâm tính của một người, nên Đức Chúa Trời sẽ cho con người những cơ hội, và khoan dung, nhẫn nại với họ; họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ vẫn yêu thương họ như trước đây. Do đó, họ vẫn giữ những kỳ vọng về việc có được sự cứu rỗi. Thật ra, bất kể con người tin vào Đức Chúa Trời thế nào, chỉ cần là họ không mưu cầu lẽ thật, thì Ngài sẽ giữ một thái độ tiêu cực đối với họ. Đó là vì trong suốt quá trình người tin vào Đức Chúa Trời, dù người đã cầm quyển sách về lời Đức Chúa Trời và xem nó như một báu vật, nghiên cứu và đọc nó hàng ngày, nhưng mà người lại đặt Đức Chúa Trời thực tế sang một bên. Người xem Ngài chỉ là không khí, hoặc chỉ là một con người – và một số người các người xem Ngài không hơn gì một con rối. Tại sao Ta lại giải thích theo cách này? Ta làm thế bởi vì cách mà Ta nhìn nhận nó, dù các người có phải đối mặt với một vấn đề hay gặp phải một tình cảnh nào đó, thì những thứ tồn tại trong tiềm thức của các người, những thứ mà các người tạo ra ở bên trong, đều chưa bao giờ có bất kỳ liên quan nào với lời Đức Chúa Trời hay với việc mưu cầu lẽ thật. Người chỉ biết bản thân mình đang nghĩ gì, quan điểm của bản thân mình là gì, sau đó người áp đặt những tư tưởng và quan điểm của bản thân mình lên Đức Chúa Trời. Trong tâm trí người, chúng trở thành các quan điểm của Đức Chúa Trời, và người biến những quan điểm này thành các tiêu chuẩn mà người giữ vững một cách kiên định. Theo thời gian, việc tiến hành như thế này khiến người càng ngày càng xa Đức Chúa Trời hơn.

Hiểu về thái độ của Đức Chúa Trời và để gạt bỏ tất cả những quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời

Vị Đức Chúa Trời mà hiện nay các người tin chính là Đức Chúa Trời nào? Các người có bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Khi Ngài nhìn thấy một kẻ ác thực hiện những hành động xấu xa, Ngài có xem thường điều đó không? (Có). Đức Chúa Trời có thái độ gì khi Ngài thấy những người thiếu hiểu biết phạm sai lầm? (Buồn bã). Khi Ngài thấy con người ăn cắp những của lễ dâng cho Ngài, thái độ của Ngài thế nào? (Ngài xem thường họ). Điều này hết thấy đều rất rõ ràng, phải không? Khi Đức Chúa Trời thấy ai đó mơ hồ trong niềm tin của họ vào Ngài, người mà tuyệt nhiên không hề mưu cầu lẽ thật, thì thái độ của Đức Chúa Trời thế nào? Các người không chắc chắn lắm phải không? “Mơ hồ”, là một thái độ, không phải là một tội lỗi, nó cũng không xúc phạm Đức Chúa Trời, và con người cảm thấy rằng nó không phải là một loại sai lầm lớn. Vậy thì, hãy cho Ta biết – Đức Chúa Trời có thái độ nào trong trường hợp này? (Ngài không sẵn lòng thừa nhận họ). “Không sẵn lòng thừa nhận” – đây là loại thái độ gì? Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời coi thường những người này và khinh miệt họ! Cách mà Ngài đối xử với những người như thế là tỏ ra lạnh nhạt với

họ. Cách tiếp cận của Đức Chúa Trời là gạt họ sang một bên, không thực hiện bất kỳ công tác nào đối với họ, và điều này bao gồm công tác khai sáng, soi sáng, sửa phạt và sửa dạy. Những người như thế hoàn toàn không được tính vào công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với những người chọc giận tâm tính của Ngài và vi phạm những sắc lệnh quản trị của Ngài? Ghê tởm tột bậc! Đức Chúa Trời vô cùng phẫn nộ bởi những người không ăn năn về việc chọc giận tâm tính của Ngài! “Phẫn nộ” thì không gì hơn một cảm giác, một tâm trạng; nó không tương đương với một thái độ rõ ràng. Tuy nhiên, cảm giác này – tâm trạng này – sẽ mang lại một kết cục cho những người như thế: Nó sẽ khiến Đức Chúa Trời đầy sự ghê tởm tột bậc! Hậu quả của sự ghê tởm tột bậc này là gì? Đó là Đức Chúa Trời sẽ gạt những người này sang một bên và không đáp lại họ trong thời gian này. Sau đó Ngài sẽ đợi để phân loại họ “sau thời kỳ suy tàn”. Việc này ám chỉ điều gì? Những người này vẫn sẽ có kết cục chứ? Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định ban cho những người như thế bất kỳ kết cục nào! Do đó, chẳng phải việc Đức Chúa Trời hiện nay không đáp lại những người như thế là điều hoàn toàn bình thường sao? (Đúng, điều đó bình thường). Những người như thế nên chuẩn bị làm gì? Họ nên chuẩn bị để gánh chịu những hậu quả tiêu cực từ hành vi của họ và từ những hành động xấu xa mà họ đã gây ra. Đây là sự đáp lại của Đức Chúa Trời đối với một người như thế. Vì thế, giờ đây Ta phán cho rõ với những người như thế: Đừng bám víu vào những ảo tưởng của người nữa, và đừng mơ tưởng thêm nữa. Đức Chúa Trời sẽ không khoan dung với con người một cách vô hạn định; Ngài sẽ không chịu đựng sự vi phạm và bất tuân của họ đến đời đời. Một số người sẽ nói: “Con cũng đã thấy một vài người như thế, và khi họ cầu nguyện, họ đã cảm thấy đặc biệt cảm động bởi Đức Chúa Trời, sau đó họ khóc một cách cay đắng. Bình thường họ cũng rất vui vẻ; họ dường như có sự hiện diện của Đức Chúa Trời và sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời bên mình”. Đừng thốt ra lời vô lý như thế! Những giọt lệ cay đắng không nhất thiết có nghĩa là một người đang được Đức Chúa Trời cảm động hoặc tận hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Nếu con người chọc giận Đức Chúa Trời, liệu Ngài có còn dẫn dắt họ không? Tóm lại, khi Đức Chúa Trời đã quyết định loại bỏ và từ bỏ ai đó, thì kết cục của người đó đã xong. Bất kể họ có cảm giác tốt thế nào khi cầu nguyện, hoặc họ có bao nhiêu đức tin nơi Đức Chúa Trời trong lòng, điều này không còn quan trọng nữa. Điều quan trọng là Đức Chúa Trời không cần loại đức tin này; Ngài đã cự tuyệt những người này. Xử lý họ như thế nào trong tương lai cũng không quan trọng. Điều quan trọng là ngay chính khoảnh khắc mà những người này chọc giận Đức Chúa Trời, thì kết cục của họ đã được định đoạt. Nếu Đức Chúa Trời đã quyết định không cứu rỗi những người như

thế, thì họ sẽ bị bỏ lại phía sau để bị trừng phạt. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời.

Mặc dù thực chất của Đức Chúa Trời có một yếu tố về tình yêu thương, và Ngài có lòng thương xót đối với từng người một, nhưng con người đã bỏ qua và quên đi thực tế là tôn nghiêm cũng là một thực chất của Ngài. Việc Ngài có tình yêu thương không có nghĩa là con người có thể tự do xúc phạm Ngài, mà không gọi trong Ngài cảm xúc hay phản ứng gì, và thực tế là Ngài có lòng thương xót cũng không có nghĩa là Ngài không có nguyên tắc trong cách đối xử với con người. Đức Chúa Trời là hằng sống; Ngài thực sự hiện hữu. Ngài không phải là một con rối được tưởng tượng ra hay bất kỳ vật thể nào khác. Trong khi Ngài hiện hữu, chúng ta nên cẩn thận lắng nghe tiếng lòng của Ngài mọi lúc, chú ý kỹ đến thái độ của Ngài và bắt đầu hiểu cảm nhận của Ngài. Chúng ta không nên dùng trí tưởng tượng của con người để định nghĩa Đức Chúa Trời, và cũng không nên áp đặt những suy nghĩ và ước muốn của con người lên Ngài, làm cho Đức Chúa Trời đối xử với con người theo cách thức của con người dựa trên những sự tưởng tượng của con người. Nếu người làm điều này, thì người đang chọc giận Đức Chúa Trời, đang kích động cơn thịnh nộ của Ngài, và thách thức phẩm cách của Ngài! Do đó, một khi các người đã bắt đầu hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, Ta khuyên mỗi một người các người hãy cẩn thận và thận trọng trong hành động của mình. Cũng hãy cẩn thận và thận trọng trong lời nói – về cách đối xử với Đức Chúa Trời, các người càng cẩn thận và thận trọng thì càng tốt! Khi người không hiểu được thái độ của Đức Chúa Trời, hãy kiềm chế nói năng bất cẩn, đừng sơ suất trong hành động của mình, và đừng chộp mũ một cách tùy ý. Thậm chí quan trọng hơn, đừng đi đến bất kỳ kết luận nào một cách tùy tiện. Thay vào đó, người nên chờ đợi và tìm kiếm; những hành động này cũng là một biểu hiện của việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trên hết, nếu người có thể đạt được điều này, và trên hết, nếu người có thái độ này, thì Đức Chúa Trời sẽ không trách cứ người vì sự ngớ ngẩn, ngu dốt và thiếu hiểu biết về những lý do đằng sau các sự việc. Thay vào đó, nhờ thái độ e sợ xúc phạm đến Đức Chúa Trời, tôn trọng ý định của Ngài và sẵn lòng vâng lời Ngài của người, mà Đức Chúa Trời sẽ nhớ đến người, dẫn dắt và khai sáng người, hoặc khoan dung cho sự non nớt và thiếu hiểu biết của người. Ngược lại, nếu người có thái độ bất kính đối với Ngài – phán xét Ngài tùy thích hoặc tùy tiện phán đoán và định nghĩa các tư tưởng của Ngài – thì Đức Chúa Trời sẽ lên án người, sửa dạy người, và thậm chí trừng phạt người; hoặc là, Ngài có thể đưa ra sự nhận xét về người. Có thể sự nhận xét này sẽ bao gồm kết cục của người. Do đó, Ta muốn nhấn mạnh một lần nữa: Từng người các người nên cẩn thận và cẩn trọng về mọi thứ đến từ Đức Chúa Trời. Đừng nói năng một cách bất cẩn, và đừng sơ suất trong các hành động của mình. Trước

khi người nói bất cứ điều gì, người nên dừng lại và suy nghĩ: Liệu hành động này của tôi có chọc giận Đức Chúa Trời không? Khi làm điều đó, tôi có tôn kính Đức Chúa Trời không? Thậm chí trong những vấn đề đơn giản, người cũng nên cố gắng tìm hiểu những câu hỏi này, và dành nhiều thời gian hơn để xem xét chúng. Nếu người có thể thực sự thực hành theo những nguyên tắc này trong mọi phương diện, trong mọi sự việc, trong mọi lúc, và áp dụng một thái độ như thế đặc biệt là khi người không hiểu điều gì đó, thì Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn dẫn dắt người và cung cấp cho người một con đường để đi theo. Bất kể con người có trình diễn với hình thức nào đi nữa, thì Đức Chúa Trời cũng nhìn thấy chúng hoàn toàn rõ ràng và hiển nhiên, và Ngài sẽ đưa ra một sự đánh giá chính xác và thích đáng về những màn biểu diễn này của người. Sau khi người đã trải qua sự thử luyện cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ gom tất cả các hành vi của người và tổng kết lại toàn bộ để định đoạt kết cục của người. Kết quả này sẽ thuyết phục từng người một không có chút nghi ngờ. Điều mà Ta muốn phán với người ở đây là: Mỗi việc làm của người, mỗi hành động của người và mỗi suy nghĩ của người đều quyết định số phận của các người.

Ai định đoạt kết cục của con người?

Có một vấn đề cực kỳ quan trọng khác để thảo luận và đó là thái độ của các người đối với Đức Chúa Trời. Thái độ này vô cùng quan trọng! Nó quyết định liệu cuối cùng người sẽ đi đến sự hủy diệt hay là bước vào đích đến tốt đẹp mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho các người. Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác trong hơn hai mươi năm, và có lẽ, trong suốt quá trình hai thập kỷ này, trong thâm tâm các người đã có chút không chắc chắn về việc mình đã thể hiện như thế nào. Tuy nhiên, trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài đã có một sự ghi lại thực tế và trung thực về từng người các người. Từ khi từng người bắt đầu đi theo Ngài và lắng nghe những bài giảng của Ngài, dần dần càng ngày càng hiểu nhiều hơn về lẽ thật, và cho đến khi từng người bắt đầu hoàn thành bổn phận của mình, Đức Chúa Trời đã ghi lại đủ loại hành vi từng người đã làm. Trong khi thực hiện bổn phận của mình và phải đối mặt với mọi kiểu môi trường và thử luyện, con người có thái độ nào? Họ thể hiện ra sao? Họ cảm nhận thế nào về Đức Chúa Trời trong lòng? ... Đức Chúa Trời có một kỹ thuật về tất cả những điều này; Ngài có một bản ghi chép về tất cả. Có lẽ, theo quan điểm của các người, những vấn đề này khó hiểu. Tuy nhiên, trên lập trường của Đức Chúa Trời, hết thảy chúng đều rõ ràng phân minh, và thậm chí không có một chút cầu tất nào. Đây là một vấn đề liên quan đến kết cục của từng người, và nó cũng liên quan đến số phận và viễn cảnh tương lai của từng người, và hơn nữa, đây là nơi mà Đức Chúa Trời dốc hết mọi nỗ lực công

phu; do đó, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ xao nhãng nó một chút nào, và Ngài cũng không dung thứ bất kỳ sự bất cần nào. Đức Chúa Trời đang ghi chép lại ký thuật này của nhân loại, ghi chép về toàn bộ quá trình con người đi theo Đức Chúa Trời, từ thuở ban đầu đến tận khi kết thúc. Thái độ của người đối với Ngài trong giai đoạn này đã quyết định số phận của người. Chẳng phải vậy sao? Giờ đây, người có tin rằng Đức Chúa Trời công chính không? Những hành động của Ngài có thích đáng không? Các người vẫn còn có bất kỳ sự tưởng tượng nào khác về Đức Chúa Trời trong đầu không? (Không). Khi ấy các người sẽ nói rằng kết cục của con người được quyết định bởi Đức Chúa Trời hay được quyết định bởi chính con người? (Chúng được quyết định bởi Đức Chúa Trời). Chính ai là người quyết định chúng? (Đức Chúa Trời). Người không chắc, phải vậy không? Các anh chị em đến từ Hồng Kông, hãy lên tiếng đi – ai quyết định chúng? (Chính con người quyết định chúng). Chính con người quyết định chúng phải không? Vậy thì chẳng phải điều đó sẽ có nghĩa rằng kết cục của con người không liên quan gì đến Đức Chúa Trời sao? Các anh chị em đến từ Hàn Quốc, hãy lên tiếng đi. (Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người dựa trên mọi hành động và việc làm của họ, và theo con đường nào mà họ đang đi). Đây là một câu trả lời rất khách quan. Có một thực tế ở đây Ta phải báo cho hết thầy các người: Trong quá trình công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời, Ngài đã lập ra một tiêu chuẩn cho con người. Tiêu chuẩn này là họ phải lắng nghe lời Đức Chúa Trời và đi trong đường lối của Đức Chúa Trời. Chính tiêu chuẩn này được dùng để cân đo kết cục của con người. Nếu người thực hành theo tiêu chuẩn này của Đức Chúa Trời, thì người có thể có được một kết cục tốt đẹp; nếu người không thực hành, thì người không thể có được một kết cục tốt đẹp. Vậy thì, người nói ai sẽ quyết định kết cục này? Không phải là một mình Đức Chúa Trời quyết định nó, mà đúng hơn là Đức Chúa Trời cùng với con người. Có đúng vậy không? (Đúng). Tại sao vậy? Đó là vì chính Đức Chúa Trời là Đấng chủ động thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại và chuẩn bị một đích đến tốt đẹp cho nhân loại; con người là đối tượng công tác của Đức Chúa Trời, và kết cục này, đích đến này, là thứ mà Đức Chúa Trời chuẩn bị cho họ. Nếu không có đối tượng để Ngài làm việc, thì Ngài không cần thực hiện công tác này; nếu Ngài không đang thực hiện công tác này, thì con người sẽ không có một cơ hội để có được sự cứu rỗi. Con người là những người được cứu rỗi, và mặc dù được cứu rỗi là một vai trò thụ động trong quá trình này, nhưng chính thái độ của những người giữ vai trò này quyết định liệu Đức Chúa Trời sẽ thành công trong công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài hay không. Nếu không nhờ sự dẫn dắt Đức Chúa Trời ban cho người, thì người sẽ không biết được tiêu chuẩn của Ngài, và người cũng sẽ không có một mục tiêu. Nếu người có tiêu chuẩn này, mục tiêu này, nhưng mà người

vẫn không hợp tác, đưa nó vào thực hành hoặc trả giá, thì người sẽ không có được kết cục này. Vì lý do này, Ta phán rằng kết cục của con người không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nó cũng không thể tách rời khỏi con người. Vậy thì, giờ đây các người đã biết ai quyết định kết cục của con người.

Con người có khuynh hướng định nghĩa Đức Chúa Trời dựa trên kinh nghiệm

Khi đang trao đổi về đề tài biết về Đức Chúa Trời, các người có để ý điều gì không? Các người có để ý rằng thái độ của Ngài những ngày này đã trải qua một sự biến đổi không? Thái độ của Ngài đối với con người là không thể thay đổi phải không? Ngài sẽ luôn luôn chịu đựng như thế này, dành tất cả tình yêu thương và lòng thương xót của Ngài cho con người đến đời đời sao? Vấn đề này cũng liên quan đến thực chất của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy quay trở lại câu hỏi về người con trai được gọi là hoang đàng đã được đề cập trước đây. Sau khi câu hỏi đó được đặt ra, những đáp án của các người chưa rõ ràng lắm; nói cách khác, các người vẫn chưa có một sự hiểu biết vững chắc về các ý định của Đức Chúa Trời. Khi biết rằng Đức Chúa Trời yêu nhân loại, họ định nghĩa Ngài là biểu tượng của tình yêu: Họ tin rằng bất kể con người làm gì, bất kể họ hành xử ra sao, bất kể họ đối xử với Đức Chúa Trời thế nào và bất kể họ có thể bất tuân như thế nào, không điều gì trong số này thực sự quan trọng, bởi Đức Chúa Trời có tình yêu thương và tình yêu thương của Ngài là vô hạn và vô lượng. Đức Chúa Trời có tình yêu thương, vì vậy Ngài có thể khoan dung cho con người; và Đức Chúa Trời có tình yêu thương, vì vậy Ngài có thể thương xót con người, thương xót sự non nớt của họ, thương xót sự thiếu hiểu biết của họ và thương xót sự bất tuân của họ. Điều này thực sự là vậy phải không? Đối với một số người, khi họ đã trải qua sự nhấn nạy của Đức Chúa Trời một lần hay thậm chí một vài lần, họ sẽ xem những kinh nghiệm này là vốn liếng trong sự hiểu biết của riêng họ về Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài sẽ mãi mãi nhấn nạy và thương xót đối với họ, sau đó, trong suốt cuộc đời, họ lấy sự nhấn nạy này của Đức Chúa Trời và xem đó là tiêu chuẩn mà Ngài dùng để đối xử với họ. Cũng có những người, sau một lần trải nghiệm sự khoan dung của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ mãi mãi định nghĩa Đức Chúa Trời là người khoan dung – và trong tâm trí họ, sự khoan dung này là vô hạn, vô điều kiện, và thậm chí hoàn toàn vô nguyên tắc. Những niềm tin như thế có đúng không? Mỗi lần những vấn đề về thực chất của Đức Chúa Trời hay tâm tính của Đức Chúa Trời được thảo luận, thì các người dường như đều hoang mang. Nhìn thấy các người như thế này làm cho Ta rất lo lắng. Các người đã nghe rất nhiều lẽ thật liên quan đến thực chất của Đức Chúa Trời; các người cũng nghe rất nhiều thảo luận liên quan đến tâm tính của Ngài. Tuy nhiên, trong tâm trí các người, những vấn đề

này và lẽ thật về những khía cạnh này chỉ là những ký ức dựa trên lý thuyết và những chữ viết; trong cuộc sống hàng ngày của mình, không ai trong số các người từng có thể trải nghiệm hay thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời thực sự là gì. Do đó, các người hết thảy đều ngu muội trong niềm tin của mình; hết thảy các người đều tin một cách mù quáng, đến độ mà các người có một thái độ bất kính đối với Đức Chúa Trời và thậm chí phớt lờ Ngài. Việc các người có thái độ này đối với Đức Chúa Trời dẫn đến điều gì? Nó dẫn đến việc các người luôn luôn đưa ra những kết luận về Đức Chúa Trời. Một khi người đã có được một chút ít kiến thức, thì người cảm thấy rất thỏa mãn, như thể người đã có được trọn vẹn Đức Chúa Trời. Sau đó, người kết luận rằng Đức Chúa Trời là như thế, và người không để Ngài tự do hành động. Hơn nữa, bất kỳ khi nào Đức Chúa Trời làm điều gì mới, người chỉ đơn giản từ chối thừa nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Một ngày nọ, khi Đức Chúa Trời phán: “Ta không còn yêu thương loài người nữa; Ta sẽ không còn dành sự thương xót cho con người nữa; Ta không còn bất kỳ sự dung thứ hay nhẫn nại nào đối với họ nữa; trong Ta đầy dẫy sự ghê tởm và ác cảm tột bậc đối với họ”, những lời tuyên bố như thế sẽ tạo nên sự xung đột trong thâm tâm của con người. Thậm chí một số người trong số họ còn nói: “Ngài không phải là Đức Chúa Trời của con nữa; Ngài không còn là Đức Chúa Trời mà con muốn đi theo. Nếu đây là những gì Ngài phán, thì Ngài không còn đủ tiêu chuẩn làm Đức Chúa Trời của con, và con không cần phải tiếp tục đi theo Ngài. Nếu Ngài không ban cho con lòng thương xót, tình yêu thương và sự khoan dung nữa, thì con sẽ ngừng đi theo Ngài. Nếu Ngài khoan dung với con vô thời hạn, luôn luôn nhẫn nại với con, và cho con thấy rằng Ngài là tình yêu thương, Ngài là sự nhẫn nại, và Ngài là sự khoan dung, thì chỉ khi đó con mới có thể đi theo Ngài, và chỉ khi đó con mới có tự tin để đi theo Ngài đến cùng. Vì con có sự nhẫn nại và thương xót của Ngài, nên sự bất tuân và những vi phạm của con có thể được tha thứ và tha tội vô thời hạn, và con có thể phạm tội mọi lúc mọi nơi, xưng tội và được tha tội mọi lúc mọi nơi, và chọc giận Ngài mọi lúc mọi nơi. Ngài sẽ không có bất kỳ ý kiến hay bất kỳ kết luận nào về con”. Mặc dù không một ai trong các người có thể nghĩ về loại vấn đề này một cách chủ quan và có chủ ý như thế, nhưng bất cứ khi nào các người xem Đức Chúa Trời như là một công cụ được dùng để tha thứ cho những tội lỗi của các người hoặc là một đối tượng được dùng để có được một đích đến tốt đẹp, thì các người đã ngấm ngầm đặt Đức Chúa Trời hàng sống đối lập với các người, như là kẻ thù của các người. Đây là những gì Ta nhìn thấy. Người có thể tiếp tục nói những điều như: “Con tin vào Đức Chúa Trời”, “Con mưu cầu lẽ thật”, “Con muốn thay đổi tâm tính của mình”, “Con muốn thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối”, “Con muốn làm Đức Chúa Trời thỏa lòng”, “Con muốn đầu phục Đức Chúa Trời”,

“Con muốn trung tín với Đức Chúa Trời, và làm tốt bổn phận của mình”, v.v. Tuy nhiên, cho dù những lời nói của người nghe có vẻ ngọt ngào đến mấy, cho dù người có thể biết được bao nhiêu lý thuyết, và cho dù lý thuyết đó có hoành tráng hoặc cao cả đến đâu chăng nữa, thì thực tế của vấn đề là giờ đây có nhiều người các người đã học cách sử dụng những quy định, giáo lý, lý thuyết mà các người đã nắm vững để đưa ra những kết luận về Đức Chúa Trời, do đó tự nhiên đặt Ngài đối lập với chính các người. Mặc dù người có thể đã nắm vững những câu chữ và giáo lý, nhưng người chưa thực sự bước vào hiện thực của lẽ thật, vì vậy rất khó cho người để đến gần với Đức Chúa Trời, để biết về Ngài và để hiểu được Ngài. Điều này thật đáng thương!

Ta đã xem cảnh sau đây trong một video: Một vài chị em có cuốn “Lời xuất hiện trong xác thịt” và họ đang giơ nó lên rất cao; họ đang giơ cuốn sách cao quá đầu giữa bọn họ. Dù đây chỉ là một hình ảnh, nhưng điều gọi lên trong Ta không phải là một hình ảnh; mà đúng hơn, nó đã khiến Ta nghĩ rằng điều mà mỗi người giơ cao trong lòng không phải là lời Đức Chúa Trời, mà là cuốn sách về lời Đức Chúa Trời. Đây là một vấn đề vô cùng đáng buồn. Một hành động như thế hoàn toàn không giống như việc tôn cao Đức Chúa Trời, bởi vì sự thiếu hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời đã đến mức ngay cả một câu hỏi rất hiển nhiên, một vấn đề cực kỳ nhỏ, cũng khiến các người nảy sinh những quan niệm của riêng mình. Khi Ta hỏi những điều về các người, và đang nghiêm túc với các người, các người đáp lại với sự phỏng đoán và trí tưởng tượng của chính mình; một số người các người thậm chí còn có giọng điệu nghi ngờ và trả lời câu hỏi của Ta bằng một câu hỏi. Điều này cho Ta biết thậm chí còn rõ ràng hơn rằng vị Đức Chúa Trời mà các người tin không phải là Đức Chúa Trời thật. Sau khi đọc lời Đức Chúa Trời trong nhiều năm, các người sử dụng chúng, công tác của Đức Chúa Trời và nhiều giáo lý hơn để một lần nữa lại đưa ra những kết luận về Ngài. Hơn nữa, người thậm chí không bao giờ cố gắng hiểu Đức Chúa Trời; người không bao giờ cố gắng tìm ra ý định của Ngài, hiểu được thái độ của Ngài đối với con người, hoặc thông tỏ được Đức Chúa Trời nghĩ gì, tại sao Ngài buồn, tại sao Ngài tức giận, tại sao Ngài cự tuyệt con người, và những câu hỏi tương tự khác. Hơn nữa, thậm chí nhiều người còn tin rằng Đức Chúa Trời đã luôn luôn im lặng bởi vì Ngài chỉ đơn giản đang theo dõi những hành động khác nhau của nhân loại, mà không có thái độ hay ý kiến gì về họ. Tuy nhiên một nhóm người khác lại tin rằng Đức Chúa Trời không thốt ra một lời nào bởi vì Ngài đã đồng ý ngầm, giữ yên lặng bởi vì Ngài đang chờ đợi hay bởi vì Ngài không có thái độ nào; họ nghĩ rằng bởi vì thái độ của Đức Chúa Trời đã được đề cập đầy đủ trong cuốn sách, và được thể hiện trọn vẹn cho nhân loại, do đó không cần phải nói cho

con người biết hết lần này đến lần khác. Dù Đức Chúa Trời im lặng, nhưng Ngài vẫn có một thái độ và một quan điểm, cũng như là một tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu con người phải sống theo. Mặc dù con người không cố gắng hiểu hay tìm kiếm Ngài, nhưng thái độ của Đức Chúa Trời rất rõ ràng. Hãy xem xét một người đã từng sốt sắng đi theo Ngài, nhưng rồi, đến một lúc nào đó, từ bỏ Ngài và bỏ đi. Thật đáng ngạc nhiên, nếu bây giờ người này muốn quay lại, thì các người không biết quan điểm của Đức Chúa Trời là gì hoặc Ngài sẽ có thái độ nào. Chẳng phải điều này vô cùng đáng buồn sao? Thực tế là, đây là một vấn đề khá nông cạn. Nếu các người đã thực sự hiểu được tấm lòng Đức Chúa Trời, thì các người sẽ biết thái độ của Ngài đối với loại người này, và các người sẽ không đưa ra một đáp án mơ hồ. Vì các người không biết, hãy để Ta cung cấp cho các người.

Thái độ của Đức Chúa Trời đối với những ai chạy trốn trong công tác của Ngài

Có những người như thế này ở khắp nơi: Sau khi họ đã chắc chắn về đường lối Đức Chúa Trời, vì nhiều lý do khác nhau, họ lặng lẽ bỏ đi, không một lời từ biệt, để từ bỏ và làm bất cứ điều gì mình muốn. Vào thời điểm này, chúng ta sẽ không đi vào lý do tại sao những người này bỏ đi; trước tiên chúng ta sẽ nhìn xem Đức Chúa Trời có thái độ nào đối với loại người này. Điều đó quá rõ ràng! Ngay khi những người này vừa đi khỏi, trong mắt của Đức Chúa Trời, đời sống đức tin của họ đã kết thúc. Không phải là cá nhân con người chấm dứt nó, mà là Đức Chúa Trời. Việc người này rời bỏ Đức Chúa Trời có nghĩa rằng họ đã chối bỏ Đức Chúa Trời, rằng họ không còn cần Ngài nữa, và rằng họ không còn chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Vì những người như thế này không cần Đức Chúa Trời nữa, liệu Ngài còn cần họ không? Hơn nữa, khi những người như thế có loại thái độ này, quan điểm này, và đã nuôi quyết tâm rời bỏ Đức Chúa Trời, thì họ đã chọc giận tâm tính của Ngài. Mặc dù họ có thể đã không nổi cơn thịnh nộ và nguyên rủa Đức Chúa Trời, mặc dù họ có thể đã không thực hiện bất kỳ hành vi xấu xa hay thái quá nào, mặc dù thực tế những người này đang nghĩ rằng: “Nếu đến một ngày mà tôi đã vui chơi thỏa thích ở bên ngoài, hoặc tôi vẫn cần đến Đức Chúa Trời cho một điều gì đó, thì tôi sẽ quay lại. Hoặc là nếu Đức Chúa Trời gọi tôi, thì tôi sẽ quay lại”, hoặc họ nói: “Khi tôi bị tổn thương ở bên ngoài, hoặc khi tôi thấy rằng thế giới bên ngoài quá tối tăm và quá xấu xa và tôi không còn muốn đi cùng dòng chảy, thì tôi sẽ quay lại với Đức Chúa Trời”. Mặc dù những người này đã tính toán trong đầu chính xác khi nào họ sẽ quay trở lại, và mặc dù họ vẫn cố gắng chừa cửa để trở về, nhưng họ không nhận ra rằng bất kể họ tin gì hoặc họ lên kế hoạch như thế nào, thì tất cả những điều này chỉ là sự mơ tưởng mà thôi. Sai lầm lớn nhất của họ là không rõ về việc mong muốn bỏ đi của

họ làm cho Đức Chúa Trời cảm thấy thế nào. Ngay từ lúc họ quyết định rời bỏ Đức Chúa Trời, Ngài đã hoàn toàn từ bỏ họ; khi đó, Ngài đã quyết định kết cục cho một người như thế trong lòng. Kết cục đó là gì? Đó chính là người này sẽ là một trong những con chuột, và do đó sẽ bị diệt vong cùng với chúng. Vì vậy, con người thường nhìn thấy loại tình huống này: Một người nào đó từ bỏ Đức Chúa Trời, nhưng sau đó không nhận lãnh sự trừng phạt nào. Đức Chúa Trời vận hành theo các nguyên tắc riêng của Ngài; một vài điều có thể được nhìn thấy, trong khi những điều khác chỉ được kết luận trong lòng Đức Chúa Trời, vì vậy con người không thể nhìn thấy những kết quả. Phần mà con người có thể nhìn thấy thì không nhất thiết là mặt thật của sự việc, mà mặt bên kia – mặt mà người không thấy được – thực sự chứa đựng những suy nghĩ và kết luận chân thành của Đức Chúa Trời.

Những ai bỏ chạy trong công tác của Đức Chúa Trời là những người từ bỏ con đường thật

Vậy, làm thế nào mà Đức Chúa Trời có thể ban cho loại người này một hình phạt nghiêm khắc như thế? Tại sao Ngài lại tức giận họ như vậy? Trước hết, chúng ta biết rằng tâm tính của Đức Chúa Trời là sự oai nghi và thanh nộ; Ngài không phải là con chiên bị giết bởi bất kỳ ai, càng không phải là một con rối bị con người điều khiển theo cách họ muốn. Ngài cũng không phải là một khối không khí bị người ta thao túng. Nếu người thực sự tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu, thì người nên có một lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và người nên biết rằng thực chất của Ngài không phải là dễ bị chọc giận. Sự giận dữ này có thể gây ra bởi một lời nói, hoặc có thể bởi một suy nghĩ, hoặc có thể bởi kiểu hành vi xấu xa nào đó, hoặc thậm chí bởi hành vi ôn hòa – hành vi mà trong mắt và đạo đức của con người có thể cho qua; hoặc, có lẽ nó bị khiêu khích bởi một giáo lý hoặc một lý thuyết. Tuy nhiên, một khi người đã chọc giận Đức Chúa Trời, thì cơ hội của người không còn và những ngày cuối cùng của người đã đến. Đây là một điều khủng khiếp! Nếu người không hiểu rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì có lẽ người không sợ Ngài, và có thể người đang thường xuyên xúc phạm Ngài. Nếu người không biết cách kính sợ Đức Chúa Trời, thì người không thể kính sợ Đức Chúa Trời, và người sẽ không biết cách để đặt mình vào con đường đi theo đường lối của Đức Chúa Trời – kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một khi người bắt đầu nhận thức và ý thức rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì người sẽ biết kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chính là gì.

Đi trong đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không nhất thiết là người biết được bao nhiêu lẽ thật, người đã kinh qua bao nhiêu sự thử luyện, hoặc

người đã được sửa dạy bao nhiêu. Đúng hơn, điều đó tùy thuộc vào loại thái độ mà người có đối với Đức Chúa Trời trong lòng người, và thực chất nào người bộc lộ. Thực chất của con người và thái độ chủ quan của họ – những điều này rất quan trọng, rất chính yếu. Đối với những ai đã từ bỏ và rời bỏ Đức Chúa Trời, thì thái độ khinh miệt của họ đối với Ngài và lòng xem thường lẽ thật của họ đã chọc giận tâm tính của Ngài, vì thế về phần Ngài, họ sẽ không bao giờ được tha thứ. Họ đã biết về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, được báo tin rằng Ngài đã đến, và thậm chí đã trải nghiệm công tác mới của Đức Chúa Trời. Sự ra đi của họ không phải là một trường hợp bị đánh lừa hay đầu óc ngu muội, càng không phải là họ bị ép buộc phải bỏ đi. Đúng hơn, họ đã chọn lựa rời bỏ Đức Chúa Trời một cách có chủ ý, và với một tâm trí minh mẫn. Sự ra đi của họ không phải là một vấn đề lạc đường, và cũng không phải họ bị đào thải. Do đó, trong mắt Đức Chúa Trời, họ không phải là những con chiên lạc đàn, chứ đừng nói là những đứa con hoang đàn đã bị lạc lối. Họ ra đi mà không bị trừng phạt – và một điều kiện như thế, một tình huống như thế, chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính vì sự chọc giận này mà Ngài dành cho họ những kết cục vô vọng. Chẳng phải loại kết cục này đáng sợ sao? Do đó, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, họ có thể xúc phạm đến Ngài. Đây không phải là vấn đề nhỏ! Nếu con người không xem trọng thái độ của Đức Chúa Trời, và vẫn tin rằng Ngài đang mong chờ sự trở về của họ bởi vì họ là một số con chiên lạc của Ngài và Ngài vẫn đang chờ đợi họ thay lòng, thì ngày trừng phạt của họ không còn xa nữa. Đức Chúa Trời sẽ không chỉ đơn thuần không chấp nhận họ – giả sử đây là lần thứ hai họ chọc giận tâm tính của Ngài, thì vấn đề còn khủng khiếp hơn thế nữa! Thái độ bất kính của những người này đã vi phạm những sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Liệu Ngài sẽ vẫn chấp nhận họ không? Trong lòng Ngài, những nguyên tắc của Đức Chúa Trời về vấn đề này là khi một ai đó đã chắc chắn đâu là con đường thật, nhưng vẫn có thể chối bỏ Đức Chúa Trời và rời xa Đức Chúa Trời một cách có chủ ý và với một tâm trí minh mẫn, thì Ngài sẽ chặn đường đến sự cứu rỗi của một người như thế, và đối với cá nhân này, cánh cổng vào vương quốc sẽ bị đóng lại kể từ đó. Khi người này đến gõ cửa một lần nữa, Đức Chúa Trời sẽ không mở cửa; người này sẽ bị đóng cửa đời đời. Có lẽ một vài người các người đã đọc câu chuyện về Môi-se trong Kinh Thánh. Sau khi Môi-se được Đức Chúa Trời xức dầu, 250 nhà lãnh đạo đã bày tỏ sự bất tuân đối với Môi-se bởi vì hành động của ông và vì những lý do khác nhau khác. Họ đã từ chối đầu phục ai? Đó không phải là Môi-se. Họ từ chối đầu phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; họ từ chối đầu phục công tác của Đức Chúa Trời về vấn đề này. Họ đã nói như sau: “Thôi đủ rồi! Vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong...” Theo quan điểm của con người, những lời

và dòng chữ này có quá nghiêm trọng không? Chúng không nghiêm trọng! Ít nhất thì nghĩa đen của những từ này không nghiêm trọng. Về mặt pháp lý, chúng không vi phạm bất cứ luật lệ nào, bởi vì nhìn bề ngoài, đây không phải là một ngôn ngữ hay từ vựng mang tính chống đối, nó càng không có bất kỳ ý nghĩa phạm thượng nào. Đây chỉ là những câu thông thường, không có gì hơn. Vậy thì, tại sao những từ này có thể gây ra một cơn thịnh nộ như thế từ Đức Chúa Trời? Đó là vì chúng không nói với con người, mà với Đức Chúa Trời. Thái độ và tâm tính mà họ thể hiện chính xác là những điều chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời, và xúc phạm phần tâm tính không được xúc phạm của Đức Chúa Trời. Hết thảy chúng ta đều biết cuối cùng thì kết cục của những nhà lãnh đạo này là gì. Về phần những người đã từ bỏ Đức Chúa Trời, quan điểm của họ là gì? Họ có thái độ nào? Và tại sao quan điểm và thái độ của họ lại khiến Đức Chúa Trời xử lý với họ theo cách thức như thế? Lý do là mặc dù họ biết rõ Ngài là Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn chọn cách phản bội Ngài, và đây là lý do tại sao họ đã hoàn toàn bị tước mất cơ hội được cứu rỗi. Như Kinh Thánh có chép: “Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa”. Giờ đây các người đã hiểu rõ về vấn đề này phải không?

Số phận con người được quyết định bởi thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời hằng sống, và giống như con người hành xử khác nhau trong những tình huống khác nhau, thái độ của Ngài đối với những hành vi này cũng khác nhau bởi vì Ngài không phải là một con rối mà Ngài cũng không phải là một khối không khí. Nhận biết được thái độ của Đức Chúa Trời là một mưu cầu đáng giá đối với nhân loại. Thông qua việc biết được thái độ của Đức Chúa Trời, con người nên học cách để có thể có được sự hiểu biết về tâm tính của Đức Chúa Trời từng chút một và bắt đầu hiểu được lòng Ngài. Khi người dần dần bắt đầu hiểu được lòng Đức Chúa Trời, người sẽ không cảm thấy việc kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác là một việc khó thực hiện đến thế. Hơn nữa, khi người hiểu được Đức Chúa Trời, người sẽ không thể đưa ra kết luận về Ngài như vậy. Một khi người đã ngừng đưa ra những kết luận về Đức Chúa Trời, người sẽ ít có khả năng xúc phạm đến Ngài, và khi người không hề nhận ra điều đó, Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt người để có được sự hiểu biết về Ngài; điều này sẽ làm lòng người tràn đầy sự tôn kính dành cho Ngài. Sau đó người sẽ ngừng định nghĩa Đức Chúa Trời thông qua các giáo lý, câu chữ, và những lý thuyết mà người đã nắm vững. Thay vào đó, bằng việc thường xuyên tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong mọi sự, người sẽ vô thức trở thành người hợp lòng Đức Chúa Trời.

Công tác của Đức Chúa Trời thì con người không nhìn thấy được và không thể

chạm tới được, nhưng về phần Ngài, những hành động của mỗi một người – cùng với thái độ của họ đối với Ngài – không những Đức Chúa Trời có thể cảm nhận được, mà Ngài còn có thể thấy được. Đây là điều mà mọi người nên nhận ra và hiểu thật rõ. Người có thể luôn luôn tự hỏi: “Đức Chúa Trời có biết tôi đang làm gì ở đây không? Ngài có biết ngay lúc này tôi đang nghĩ gì không? Có thể Ngài biết, và có thể Ngài không biết”. Nếu người chấp nhận loại quan điểm này, đi theo và tin vào Đức Chúa Trời nhưng vẫn nghi ngờ về công tác của Ngài và sự hiện hữu của Ngài, thì sớm muộn gì cũng sẽ đến một ngày người sẽ làm Ngài tức giận, vì người đang ở trên bờ vực thẳm rồi. Ta đã thấy những người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm nhưng mà vẫn chưa có được thực tế của lẽ thật, càng không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Những người này không có tiến bộ gì trong đời sống và vóc giặc của mình mà chỉ tuân thủ những giáo lý nông cạn nhất. Đó là vì những người như thế chưa bao giờ xem lời Đức Chúa Trời chính là sự sống, và chưa bao giờ đổi mới và chấp nhận sự hiện hữu của Ngài. Người có nghĩ rằng khi nhìn thấy những người như thế Đức Chúa Trời sẽ tràn đầy niềm vui không? Họ có an ủi Ngài không? Do đó, chính cách mà con người tin vào Đức Chúa Trời quyết định số phận của họ. Liên quan đến cách con người tìm kiếm và cách họ tiếp cận Đức Chúa Trời, thì thái độ của con người có tầm quan trọng hàng đầu. Đừng thờ ơ với Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một khối không khí bay lơ lửng phía sau gáy người; hãy luôn luôn nghĩ rằng Đức Chúa Trời mà người tin là một Đức Chúa Trời hằng sống, một Đức Chúa Trời có thật. Ngài không ngồi quanh quẩn trên tầng trời thứ ba mà không có gì để làm. Đúng hơn, Ngài đang thường xuyên nhìn vào tấm lòng của mọi người, quan sát xem người đang làm gì, theo dõi từng lời nói và từng hành động nhỏ của người, theo dõi cách người cư xử và xem người có thái độ nào đối với Ngài. Dù người có sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời hay không, tất cả những thái độ của người và suy nghĩ và tư tưởng thầm kín nhất của người đều được phơi bày trước Ngài và được Ngài xem xét. Do hành vi của người, do việc làm của người, và do thái độ của người đối với Ngài mà nhận định của Đức Chúa Trời về người và thái độ của Ngài đối với người liên tục thay đổi. Ta muốn đưa ra vài lời khuyên cho một số người: Đừng đặt mình như là đứa trẻ sơ sinh vào tay Đức Chúa Trời, như thể Ngài sẽ cưng chiều người, như thể Ngài không bao giờ có thể bỏ rơi người, và như thể thái độ của Ngài đối với người đã được cố định và không bao giờ có thể thay đổi, và Ta khuyên người thôi đừng mơ nữa! Đức Chúa Trời là công chính trong cách đối xử của Ngài đối với từng người một, và Ngài sốt sắng trong cách tiếp cận của Ngài đối với công tác chinh phục và cứu rỗi con người. Đây là sự quản lý của Ngài. Ngài đối xử nghiêm túc với từng người một, và không giống như chơi đùa với một con thú cưng. Tình

yêu thương của Đức Chúa Trời đối với con người không phải là kiểu nuông chiều hay làm hư, và lòng thương xót và khoan dung của Ngài đối với nhân loại cũng không phải là chiều theo hoặc thờ ơ. Trái lại, tình yêu thương của Đức Chúa Trời liên quan đến sự yêu mến, thương xót và tôn trọng đời sống; lòng thương xót và khoan dung của Ngài truyền tải những kỳ vọng của Ngài về họ, và là những gì mà nhân loại cần để tồn tại. Đức Chúa Trời hằng sống, và Đức Chúa Trời thực sự hiện hữu; thái độ của Ngài đối với nhân loại là có nguyên tắc, hoàn toàn không phải là một loạt các quy tắc giáo điều, và nó có thể thay đổi. Các ý định của Ngài đối với nhân loại đang dần dần thay đổi và biến đổi theo thời gian, tùy thuộc và những bối cảnh khi chúng nảy sinh, và theo thái độ của từng người một. Do đó, người nên biết trong lòng một cách hoàn toàn rõ ràng rằng thực chất của Đức Chúa Trời thì không thay đổi, và rằng tâm tính của Ngài sẽ tỏ lộ vào những thời điểm khác nhau và trong những bối cảnh khác nhau. Người có thể không nghĩ rằng đây là một vấn đề nghiêm trọng, và người có thể sử dụng những quan niệm riêng của bản thân người để tưởng tượng Đức Chúa Trời nên làm mọi việc như thế nào. Tuy nhiên, có những thời điểm thái cực đối lập với quan điểm của người lại đúng, và bằng việc sử dụng những quan niệm riêng của bản thân để cố gắng đánh giá Đức Chúa Trời, người đã chọc giận Ngài. Đó là vì Đức Chúa Trời không vận hành theo cách người nghĩ, và Ngài cũng không giải quyết vấn đề này giống như người nói Ngài sẽ làm. Do đó, Ta nhắc người hãy cẩn thận và khôn ngoan trong cách tiếp cận của mình đối với mọi thứ xung quanh người, và học cách làm theo nguyên tắc đi trong đường lối của Đức Chúa Trời trong mọi sự, đó là kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Người phải phát triển một sự hiểu biết chắc chắn liên quan đến những vấn đề về ý muốn của Đức Chúa Trời và thái độ của Đức Chúa Trời, người phải tìm ra những người đã được khai sáng để truyền đạt những vấn đề này cho người, và người phải tìm kiếm một cách sống sáng. Đừng xem Đức Chúa Trời trong niềm tin của người là một con rối – tùy tiện phán xét Ngài, tùy tiện đi đến kết luận về Ngài, và không đối xử với Ngài bằng sự kính trọng mà Ngài xứng đáng. Trong khi Đức Chúa Trời đang mang đến cho người sự cứu rỗi và định đoạt kết cục của người, Ngài có thể ban cho người sự thương xót, hoặc khoan dung, hoặc phán xét và hành phạt, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, thái độ của Ngài đối với người không cố định. Điều đó phụ thuộc vào thái độ của bản thân người đối với Ngài, cũng như sự hiểu biết của người về Ngài. Đừng để một khía cạnh thoáng qua trong kiến thức của người hay sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời định nghĩa về Ngài đến đời đời. Đừng tin vào một vị Đức Chúa Trời đã chết; hãy tin vào Đấng hằng sống. Hãy nhớ lấy điều này! Mặc dù Ta đã bàn về một vài sự thật ở đây – những sự thật các người cần phải nghe – xét theo tình trạng hiện

nay và vóc giạc hiện nay của các người, Ta sẽ không đặt ra những yêu cầu lớn lao hơn đối với các người bây giờ, để không làm giảm sự nhiệt thành của các người. Làm như thế có thể làm lòng các người đầy sự ảm đạm và khiến các người cảm thấy quá thất vọng đối với Đức Chúa Trời. Thay vào đó, Ta hy vọng các người có thể sử dụng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời có trong lòng các người và dùng một thái độ kính trọng đối với Đức Chúa Trời khi đi trên con đường phía trước. Đừng có loay hoay với vấn đề làm cách nào để tin vào Đức Chúa Trời; hãy xem nó là một trong những vấn đề lớn nhất. Hãy đặt nó vào lòng người, đưa nó vào thực hành, và liên hệ nó với đời thực; đừng chỉ nói lời chót lưỡi đầu môi – vì đây là một vấn đề sinh tử, và là điều sẽ quyết định số phận của người. Đừng xem nó như một trò đùa hay trò chơi của trẻ con! Sau khi chia sẻ những lời này với các người hôm nay, Ta tự hỏi tâm trí của các người đã thu hoạch được bao nhiêu sự hiểu biết. Các người có bất kỳ câu hỏi nào muốn hỏi về những gì Ta đã phán ở đây hôm nay không?

Mặc dù những đề tài này hơi mới, và hơi khác biệt với những quan điểm của các người, với những sự theo đuổi thông thường của các người, và những gì các người hay chú ý đến, nhưng Ta nghĩ rằng một khi chúng đã được các người thông công một thời gian, thì các người sẽ phát triển một sự hiểu biết chung về mọi điều Ta đã phán ở đây. Những đề tài này hết thảy đều rất mới, và là những đề tài mà trước đây các người chưa bao giờ xem xét đến, vì vậy Ta hy vọng rằng chúng sẽ không làm tăng thêm gánh nặng cho các người dù thế nào. Hôm nay Ta đang phán những lời này không phải để làm các người sợ, và Ta cũng không dùng chúng như là một cách để đối phó với các người; đúng hơn, mục đích của Ta là để giúp các người hiểu được những chân tướng của sự thật Bởi vì sự khác biệt tồn tại giữa nhân loại và Đức Chúa Trời, nên dù con người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chưa bao giờ hiểu được Ngài hay biết được thái độ của Ngài. Con người cũng chưa bao giờ quan tâm quá nhiệt thành đối với thái độ của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ đã tin và tiến hành một cách mù quáng, và bất cẩn trong kiến thức và sự hiểu biết của mình về Đức Chúa Trời. Do đó Ta cảm thấy buộc phải làm rõ những vấn đề này cho các người, và giúp các người hiểu đúng Đức Chúa Trời mà các người tin vào là Đức Chúa Trời nào, cũng như Ngài đang nghĩ gì, Ngài có thái độ nào trong khi đối xử với những loại người khác nhau, các người đã thực hiện các yêu cầu của Ngài đến đâu, và sự chênh lệch lớn như thế nào giữa hành động của các người và tiêu chuẩn mà Ngài yêu cầu. Mục tiêu cho các người biết về những điều này là để cho các người một thước đo dùng để đo chính mình, và hầu cho các người sẽ biết được con đường mà mình đang đi đã dẫn đến những loại thu hoạch gì, những gì mà các người chưa đạt được trên con đường này, và trong lãnh vực nào mà các người đã hoàn toàn

chưa tham gia. Trong khi các người trao đổi với nhau, các người hay nói về một vài đề tài thường được thảo luận mà chúng rất hạn hẹp về phạm vi và nông cạn về nội dung. Có một sự cách biệt, một khoảng cách giữa những gì các người thảo luận và các ý định của Đức Chúa Trời, cũng như giữa những gì các người thảo luận và phạm vi và tiêu chuẩn trong những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Tiến hành như thế này theo thời gian sẽ dẫn đến việc các người càng chệch xa khỏi đường lối của Đức Chúa Trời hơn. Các người chỉ đang lấy những lời phán hiện tại của Đức Chúa Trời rồi biến chúng thành đối tượng thờ phượng, và xem chúng như là những nghi thức và quy định. Đó là tất cả những gì các người đang làm! Trong thực tế, Đức Chúa Trời hoàn toàn không có chỗ trong lòng các người, và Ngài chưa bao giờ thu phục được lòng các người. Một số người nghĩ rằng để biết được Đức Chúa Trời thì rất là khó, và đây là sự thật. Thực sự khó! Nếu con người được tạo ra để thực hiện bổn phận và hoàn thành mọi việc bề ngoài, và làm việc chăm chỉ, thì họ sẽ nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời rất dễ dàng, bởi vì tất cả những điều đó nằm trong phạm vi khả năng của con người. Tuy nhiên, khi chuyển sang đề tài những ý định của Đức Chúa Trời và thái độ của Ngài đối với nhân loại, thì theo quan điểm của mọi người, mọi thứ thực sự trở nên khó khăn hơn một chút. Đó là vì điều này liên quan đến sự hiểu biết của con người về lẽ thật và lối vào hiện thực của họ, vì thế tất nhiên sẽ có một mức độ khó khăn! Tuy nhiên, một khi các người đã qua được cánh cửa thứ nhất và bắt đầu có được lối vào, mọi thứ dần dần trở nên dễ dàng hơn.

Điểm khởi đầu cho việc kính sợ Đức Chúa Trời là đối xử với Ngài như Đức Chúa Trời

Vừa mới đây, có người đã đưa ra một câu hỏi: Làm thế nào mà mặc dù chúng ta biết về Đức Chúa Trời nhiều hơn Gióp biết, nhưng chúng ta vẫn không thể tôn kính Ngài? Chúng ta đã đề cập một chút về vấn đề này trước đây, phải không? Thực sự chúng ta cũng đã thảo luận về thực chất của câu hỏi này trước đây, đó là sự thật rằng mặc dù khi đó Gióp không biết Đức Chúa Trời, nhưng ông vẫn đối xử với Ngài như Đức Chúa Trời và xem Ngài như Đấng Chủ Tể của trời đất và muôn vật. Gióp đã không xem Đức Chúa Trời như là một kẻ thù; thay vào đó, ông thờ phượng Ngài như Đấng Tạo Hóa của muôn vật. Tại sao con người ngày nay chống đối Đức Chúa Trời nhiều đến thế? Tại sao họ không thể tôn kính Ngài? Một lý do là vì họ đã bị Satan làm cho bại hoại sâu sắc, và với bản tính sa-tan ăn sâu như thế, họ đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù họ tin vào Đức Chúa Trời và thừa nhận Đức Chúa Trời, nhưng họ vẫn có thể chống đối Ngài và đặt mình vào thế đối nghịch với Ngài. Điều này do thực chất con người quyết định. Lý do khác nữa là mặc dù họ

tin vào Đức Chúa Trời, con người hoàn toàn không xem Ngài là Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ xem Ngài đối nghịch với loài người, xem Ngài như kẻ thù của mình, và cảm thấy rằng họ không thể hòa hợp được với Đức Chúa Trời. Đơn giản là thế. Chẳng phải vấn đề này đã được đề cập trong phần trước của chúng ta rồi sao? Hãy suy nghĩ về điều đó: Chẳng lẽ đó là lý do sao? Người có thể có chút hiểu biết về Đức Chúa Trời, nhưng sự hiểu biết này dẫn đến điều gì? Chẳng phải đây là điều mọi người đang bàn đến sao? Chẳng phải đó là những gì Đức Chúa Trời đã phán với người sao? Người chỉ quen thuộc với những khía cạnh về lý thuyết và giáo lý của nó – nhưng có bao giờ người nhận thức được mặt thật của Đức Chúa Trời chưa? Người có kiến thức chủ quan không? Người có kiến thức và kinh nghiệm thực tế không? Nếu Đức Chúa Trời không cho người biết, liệu người có thể biết được không? Kiến thức lý thuyết của người không đại diện cho kiến thức thực tế. Tóm lại, bất kể người biết bao nhiêu hay người bắt đầu biết điều đó như thế nào, Ngài sẽ là kẻ thù của người cho đến khi người có được một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ chống lại người cho đến khi người thực sự bắt đầu xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, vì người là hiện thân của Sa-tan.

Khi người ở cùng với Đấng Christ, có lẽ người có thể phục vụ Ngài một ngày ba bữa ăn, hoặc có lẽ phục vụ Ngài thức uống và đáp ứng những nhu cầu đời sống của Ngài; người dường như đã đối xử với Đấng Christ như Đức Chúa Trời. Bất cứ khi nào có chuyện gì xảy ra, quan điểm của con người luôn đi ngược lại với Đức Chúa Trời; con người luôn luôn không hiểu và chấp nhận quan điểm của Đức Chúa Trời. Mặc dù bề ngoài con người có thể hòa hợp với Đức Chúa Trời, nhưng điều này không có nghĩa là họ tương hợp với Ngài. Ngay sau khi có chuyện gì xảy ra, sự thật về sự bất tuân của nhân loại xuất hiện, qua đó xác nhận sự thù địch tồn tại giữa con người và Đức Chúa Trời. Sự thù địch này không phải là câu chuyện Đức Chúa Trời đối nghịch với con người hoặc Đức Chúa Trời muốn thù địch với họ, và cũng không phải là Ngài đặt họ vào vị trí đối nghịch với chính Ngài và sau đó đối xử với họ như thế. Thay vào đó, đó là vấn đề của thực chất trái ngược với Đức Chúa Trời, thứ ẩn nấp trong ý chí chủ quan của con người và trong tiềm thức của họ. Vì con người xem tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời là những đối tượng nghiên cứu của họ, nên phản ứng của họ đối với những gì đến từ Đức Chúa Trời và đối với mọi thứ liên quan đến Đức Chúa Trời trên hết là phỏng đoán, nghi ngờ, và sau đó nhanh chóng có một thái độ mâu thuẫn và chống đối Đức Chúa Trời. Ngay sau đó, họ mang một tâm trạng tiêu cực vào các cuộc tranh luận hoặc tranh cãi với Đức Chúa Trời, đi xa đến mức thậm chí còn nghi ngờ liệu một vị Đức Chúa Trời như thế có xứng đáng để đi theo hay không. Mặc dù thực tế là lý trí của họ nói với họ rằng họ không nên tiến

hành theo cách này, nhưng họ vẫn chọn làm như vậy dù bản thân không muốn, đến mức họ sẽ tiếp tục cho đến tận cùng mà không do dự. Ví dụ như, phản ứng đầu tiên của một số người khi họ nghe những tin đồn hoặc câu chuyện vu khống về Đức Chúa Trời là gì? Phản ứng đầu tiên của họ là tự hỏi liệu những tin đồn này có đúng hay không và liệu những lời đồn đại này có tồn tại hay không, và sau đó chọn một thái độ chờ đợi xem sao. Sau đó họ bắt đầu suy nghĩ: “Không có cách nào để xác minh điều này. Điều đó có thực sự xảy ra không? Tin đồn này có đúng hay không?” Mặc dù bề ngoài những người như thế này không thể hiện điều đó, nhưng trong lòng họ đã bắt đầu nghi ngờ, và đã bắt đầu phủ nhận Đức Chúa Trời. Thực chất của loại thái độ này và của quan điểm như thế là gì? Chẳng phải đó là sự phản bội sao? Cho đến khi họ đối mặt với vấn đề này, người không thể thấy được quan điểm của những kẻ này là gì; có vẻ như họ không có mâu thuẫn với Đức Chúa Trời, và như thế họ không xem Ngài là kẻ thù. Tuy nhiên, ngay sau khi họ đối mặt với một vấn đề, họ lập tức đứng về phía Sa-tan và chống lại Đức Chúa Trời. Điều này ám chỉ điều gì? Nó ám chỉ rằng con người và Đức Chúa Trời đối nghịch nhau! Không phải là Đức Chúa Trời xem nhân loại là kẻ thù, mà chính thực chất của loài người thù địch với Đức Chúa Trời. Bất kể một người đã đi theo Ngài được bao lâu hoặc họ đã trả một giá đắt thế nào, và bất kể họ ngợi khen Đức Chúa Trời như thế nào, họ có thể cố không chống đối Ngài ra sao, và thậm chí họ có ra sức cố gắng yêu mến Đức Chúa Trời đến mức nào, thì họ cũng không bao giờ có thể đối xử được với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều này được quyết định bởi thực chất con người sao? Nếu người đối xử với Ngài như Đức Chúa Trời và thực sự tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người có thể nào vẫn còn bất kỳ nghi ngờ nào đối với Ngài không? Lòng người có thể nào vẫn còn chứa chấp bất kỳ dấu chấm hỏi nào về Ngài không? Không thể nào, đúng không? Những xu hướng của thế giới này rất xấu xa, và loài người này cũng vậy; thế sao mà người không có bất kỳ quan niệm nào về chúng được? Bản thân người rất xấu xa, vậy sao người không có một quan niệm nào về điều đó? Vậy mà, chỉ một vài tin đồn và vài lời vu khống có thể tạo ra những quan niệm to tát như vậy về Đức Chúa Trời, và dẫn đến việc người tưởng tượng ra quá nhiều thứ, điều đó chỉ cho thấy vốc giặc của người non nớt cỡ nào! Chỉ cần tiếng “vo ve” của vài con muỗi và vài con ruồi gớm ghiếc – bấy nhiêu đó đủ lừa người sao? Đây là loại người gì vậy? Người biết Đức Chúa Trời nghĩ gì về loại người như thế không? Thái độ của Đức Chúa Trời thực sự rất rõ ràng về việc Ngài đối xử với họ như thế nào. Sự đối xử của Đức Chúa Trời đối với những người này chỉ là lạnh nhạt với họ – thái độ của Ngài là không chú ý gì đến họ, và không coi trọng những kẻ ngu dốt này. Tại sao vậy? Chính vì trong lòng Đức Chúa Trời, Ngài chưa bao giờ có kế hoạch thu

phục những người này, những kẻ đã nguyện chống đối với Ngài đến tận cùng và những kẻ chưa bao giờ lên kế hoạch tìm kiếm một cách để có thể tương hợp với Ngài. Có lẽ những lời Ta vừa phán này có thể làm tổn thương một vài người. Các người có luôn sẵn lòng để Ta làm tổn thương các người như thế này không? Dù có hay không, mọi điều Ta phán đều là sự thật! Nếu Ta luôn luôn làm tổn thương các người và để lộ những vết sẹo của các người ra thế này, thì liệu điều đó sẽ ảnh hưởng đến hình tượng cao quý của Đức Chúa Trời mà các người ấp ủ trong lòng không? (Không). Ta đồng ý rằng không, vì đơn giản là trong lòng các người không có Đức Chúa Trời. Vị Đức Chúa Trời cao quý ngự trong lòng các người – người mà các người ra sức che chở và bảo vệ – hoàn toàn không phải là Đức Chúa Trời. Thay vào đó, vị ấy là một sự tưởng tượng của con người; người đó hoàn toàn không tồn tại. Do đó, tốt hơn hết là Ta tiết lộ đáp án cho câu hỏi này; chẳng phải điều này phơi bày toàn bộ sự thật sao? Đức Chúa Trời thật không phải là những gì mà con người tưởng tượng ra về Ngài. Ta hy vọng rằng hết thảy các người có thể đối mặt với thực tế này, và điều đó sẽ giúp các người hiểu về Đức Chúa Trời.

Những người không được Đức Chúa Trời thừa nhận

Có một số người mà đức tin của họ chưa bao giờ được thừa nhận trong lòng Đức Chúa Trời. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không thừa nhận rằng họ là những người đi theo Ngài, bởi vì Ngài không khen ngợi niềm tin của họ. Đối với những người này, cho dù họ đã theo Đức Chúa Trời được bao nhiêu năm, thì tư tưởng và quan điểm của họ cũng chưa bao giờ thay đổi; họ giống như những người ngoại đạo, tuân theo các nguyên tắc và cách làm việc của những người ngoại đạo và theo quy luật sống và đức tin của người ngoại đạo. Họ chưa bao giờ chấp nhận lời Đức Chúa Trời như là sự sống của họ, chưa bao giờ tin rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, chưa bao giờ có ý định chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ công nhận Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của họ. Họ xem việc tin vào Đức Chúa Trời như một loại sở thích nghiệp dư nào đó, xem Ngài chỉ là nguồn nuôi dưỡng thuộc linh đơn thuần; vì thế, họ không nghĩ rằng thật đáng giá để cố gắng và hiểu được tâm tính hay thực chất của Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng, tất cả những gì tương hợp với Đức Chúa Trời thật thì không liên quan đến những người này; họ không quan tâm, và họ cũng không bận tâm chú ý. Đó là vì trong thâm tâm, có một giọng nói mạnh mẽ luôn luôn nói với họ rằng: “Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy và không thể chạm tới được, và không tồn tại”. Họ tin rằng việc cố gắng để hiểu vị Đức Chúa Trời này thì không bổ công, và rằng khi làm như thế là họ đang lừa dối chính mình. Họ tin rằng chỉ bằng cách thừa nhận Đức Chúa Trời bằng lời mà không

có bất kỳ lập trường thực tế nào hay hiến thân mình cho bất kỳ hành động thực tế nào, thì họ đang khá thông minh. Đức Chúa Trời nhìn vào những người này như thế nào? Ngài xem họ là những người ngoại đạo. Một số người hỏi: “Những người ngoại đạo có thể đọc lời Đức Chúa Trời không? Họ có thể hoàn thành bổn phận mình không? Họ có thể nói những lời như: ‘Con sẽ sống vì Đức Chúa Trời’ không?” Những gì mà con người thường nhìn thấy là những thể hiện mà người khác phô bày bên ngoài; họ không thấy được thực chất của con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không nhìn vào những sự thể hiện bề ngoài này; Ngài chỉ nhìn vào thực chất bên trong của họ. Do đó, đây là loại thái độ và định nghĩa của Đức Chúa Trời đối với những người này. Những người này nói: “Tại sao Đức Chúa Trời làm điều này? Tại sao Đức Chúa Trời làm điều nọ? Con không thể hiểu được điều này; Con không thể hiểu điều nọ; điều này không phù hợp với những quan niệm của con người; Ngài phải giải thích điều đó cho con...” Đáp lại điều này, Ta hỏi: Có thực sự cần thiết phải giải thích những vấn đề này cho người không? Những vấn đề này thực ra có liên quan gì đến người không? Người nghĩ người là ai? Người từ đâu đến? Người có đủ tư cách cho Đức Chúa Trời lời khuyên không? Người có tin vào Ngài không? Ngài có thừa nhận đức tin của người không? Vì đức tin của người không liên quan gì đến Đức Chúa Trời, thì những gì Ngài làm có phải việc của người không? Người không biết vị trí của mình trong lòng Đức Chúa Trời, vậy thì làm sao người có thể có đủ tư cách để trò chuyện với Ngài?

Những lời răn

Sau khi nghe những lời nhận xét này chẳng lẽ các người không khó chịu sao? Mặc dù các người có thể không muốn lắng nghe chúng hoặc là không muốn chấp nhận chúng, nhưng hết thảy chúng đều là sự thật. Bởi vì giai đoạn công tác này là để Đức Chúa Trời thực hiện, nên nếu người không quan tâm đến những ý định của Ngài, không chú ý đến thái độ của Ngài, và không hiểu được thực chất và tâm tính của Ngài, thì cuối cùng, người sẽ là người sẽ chịu thua thiệt. Đừng đổ lỗi cho những lời của Ta khó nghe, và đừng đổ lỗi cho chúng vì đã làm giảm lòng nhiệt thành của các người. Ta phán sự thật; Ta không có ý định làm các người nản lòng. Bất kể Ta yêu cầu các người điều gì, bất kể người cần phải làm điều đó như thế nào, Ta hy vọng rằng các người đi con đường đúng và đi theo đường lối Đức Chúa Trời, và rằng các người không bao giờ đi chệch khỏi con đường đúng. Nếu người không tiến hành theo lời Đức Chúa Trời và đi theo đường lối của Ngài, thì chắc chắn rằng các người đang phản nghịch lại Đức Chúa Trời và đi lệch khỏi con đường đúng. Do đó, Ta cảm thấy có một số vấn đề mà Ta phải làm rõ với các người, và rằng Ta phải khiến

các người tin một cách dứt khoát, rõ ràng và không chút ngờ vực, và giúp các người hiểu rõ về thái độ của Đức Chúa Trời, các ý định của Ngài, cách Ngài làm cho con người hoàn thiện, và cách thức mà Ngài định đoạt kết cục của con người. Nếu đến một ngày người không thể dẫn bước trên con đường này, thì Ta không chịu trách nhiệm, bởi những lời này đã được phán cho người rất rõ ràng. Về việc người đối phó với kết cục của bản thân người như thế nào, thì đây là vấn đề hoàn toàn tùy thuộc vào người. Về kết cục của những loại người khác nhau, Đức Chúa Trời có những thái độ khác nhau. Ngài có những cách riêng của Ngài để cân nhắc họ, cũng như tiêu chuẩn riêng của Ngài đối với những yêu cầu dành cho họ. Tiêu chuẩn của Ngài trong việc cân nhắc kết cục của con người là một tiêu chuẩn công bằng đối với mọi người – không nghi ngờ gì về điều đó! Do đó, một vài người sợ hãi là không cần thiết. Giờ đây các người có cảm thấy nhẹ nhõm chưa? Ngày hôm nay đến đây là hết. Chào tạm biệt!

Ngày 17 tháng 10 năm 2013

Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I

Hôm nay chúng ta thông công về một đề tài quan trọng. Đây là một đề tài đã được thảo luận kể từ lúc bắt đầu công tác của Đức Chúa Trời và có ý nghĩa rất lớn đối với mỗi một người. Nói cách khác, đây là một vấn đề mà mọi người sẽ gặp phải trong quá trình tin Đức Chúa Trời; đó là một vấn đề phải được đối mặt. Nó là một vấn đề cốt yếu, không thể tránh được mà nhân loại không thể ngoảnh mặt làm ngơ. Nói về tầm quan trọng, điều quan trọng nhất đối với mọi tín đồ của Đức Chúa Trời là gì? Một số người nghĩ rằng điều quan trọng nhất là hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; một số người tin rằng điều quan trọng nhất là ăn uống lời Đức Chúa Trời nhiều hơn; một số thì cảm thấy điều quan trọng nhất là biết được bản thân họ; những người khác thì có quan niệm rằng điều quan trọng nhất là biết cách tìm được sự cứu rỗi thông qua Đức Chúa Trời, cách theo Đức Chúa Trời, và cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ đặt tất cả những vấn đề này sang một bên hôm nay. Vậy thì chúng ta đang bàn luận điều gì? Đề tài là Đức Chúa Trời. Có phải đây là đề tài quan trọng nhất đối với mỗi người không? Đề tài này bao hàm những gì? Dĩ nhiên, nó chắc chắn không thể tách khỏi tâm tính Đức Chúa Trời, thực chất Đức Chúa Trời, và công tác của Đức Chúa Trời. Như vậy hôm nay, chúng ta hãy thảo luận “công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời”.

Từ lúc con người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã đối diện với những đề tài

như công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Khi nói đến công tác của Đức Chúa Trời, một số người sẽ nói: “Công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện trên chúng tôi; chúng tôi trải nghiệm nó mỗi ngày, do đó chúng tôi không xa lạ với nó”. Khi nói về tâm tính của Đức Chúa Trời, một số người sẽ nói: “Tâm tính của Đức Chúa Trời là một chủ đề mà chúng tôi nghiên cứu, khám phá, và tập trung vào suốt cả đời mình, do đó chúng tôi phải quen thuộc với nó”. Đối với chính Đức Chúa Trời, một số người sẽ nói: “Chính Đức Chúa Trời là Đấng chúng tôi theo, là Đấng chúng tôi giao phó đức tin, và là Đấng mà chúng tôi theo đuổi; chúng tôi cũng không phải là không được thông tin về Ngài”. Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng công tác của Ngài kể từ khi sáng thế; xuyên suốt công tác của Ngài, Ngài đã liên tục bày tỏ tâm tính Ngài và dùng những phương tiện khác nhau để bày tỏ lời Ngài. Đồng thời, Ngài chưa bao giờ ngưng bày tỏ chính Ngài và thực chất của Ngài với nhân loại, bày tỏ ý muốn của Ngài đối với con người và những gì Ngài yêu cầu từ con người. Bởi thế, theo nghĩa đen, không ai xa lạ với những đề tài này. Tuy nhiên, đối với những người theo Đức Chúa Trời hôm nay, công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời thật sự đều rất lạ lẫm. Tại sao lại như vậy? Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ cũng bắt đầu tiếp xúc với Đức Chúa Trời, khiến họ cảm thấy như thể họ hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, hoặc có kiến thức nào đó về việc nó sẽ như thế nào. Theo đó, con người không nghĩ mình xa lạ với công tác của Đức Chúa Trời hay tâm tính của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, con người nghĩ họ rất quen thuộc với Đức Chúa Trời và hiểu nhiều về Đức Chúa Trời. Thế nhưng với tình hình hiện tại, sự hiểu biết này về Đức Chúa Trời, cùng nhiều điều khác, bị giới hạn trong những gì họ đọc từ sách, trong trải nghiệm cá nhân, bị kiềm chế bởi trí tưởng tượng, và hơn hết, bị bó buộc bởi những thực tế mà họ có thể thấy bằng chính mắt họ – tất cả những điều mà khác xa với chính Đức Chúa Trời thật. Và “khác xa” như vậy là bao xa? Có lẽ chính bản thân con người cũng không rõ, hay có lẽ con người có chút ý thức, một sự hiểu biết qua loa – nhưng khi nói đến chính Đức Chúa Trời, sự hiểu biết của con người về Ngài quá khác với thực chất của chính Đức Chúa Trời thật. Đây là lý do tại sao, đối với một đề tài như “công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời”, chúng ta bắt buộc phải tham gia thông công theo cách có hệ thống và cụ thể.

Trên thực tế, tâm tính của Đức Chúa Trời cởi mở với mọi người và không ẩn giấu, bởi vì Đức Chúa Trời chưa bao giờ chủ ý tránh né bất kỳ người nào và chưa bao giờ chủ ý tìm cách che giấu chính Ngài để ngăn con người biết Ngài hay hiểu Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời luôn cởi mở và đối mặt với mỗi người một cách

thăng thản. Trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, đối diện với mọi người, và công tác của Ngài được thực hiện trên mỗi một con người. Khi Ngài làm công tác này, Ngài liên tục tỏ lộ tâm tính Ngài và liên tục dùng thực chất của Ngài, Ngài có gì và là gì, để hướng dẫn và chu cấp cho mỗi một người. Trong mỗi thời đại và mỗi giai đoạn, bất kể hoàn cảnh là tốt hay xấu, tâm tính của Đức Chúa Trời cũng luôn cởi mở với mỗi cá nhân, và những vật sở hữu và hữu thể của Ngài luôn cởi mở với mỗi cá nhân, cũng như sự sống của Ngài liên tục và không ngừng chu cấp, hỗ trợ cho nhân loại. Bất kể tất cả những điều này, tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn còn là sự ẩn giấu đối với một số người. Tại sao? Bởi vì ngay cả khi những người này sống trong công tác của Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, họ cũng không bao giờ cố gắng hiểu Đức Chúa Trời, cũng không muốn biết được Đức Chúa Trời, hướng chi đến gần Đức Chúa Trời hơn. Đối với những người này, việc hiểu tâm tính Đức Chúa Trời là điềm báo rằng sự kết thúc của họ đã gần kề; điều này nghĩa là họ sắp bị phán xét và kết án bởi tâm tính của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, họ chưa bao giờ khao khát hiểu Đức Chúa Trời hay tâm tính của Ngài, cũng không bao giờ thêm muốn một sự hiểu biết hay kiến thức sâu hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ không cố gắng để hiểu thấu ý muốn của Đức Chúa Trời thông qua sự phối hợp có chủ ý – họ cứ mãi vui hưởng và không bao giờ mệt mỏi làm những điều họ muốn làm; tin vào vị Đức Chúa Trời mà họ muốn tin; tin vào vị Đức Chúa Trời chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của họ, vị Đức Chúa Trời chỉ tồn tại trong những quan niệm của họ, và tin vào một vị Đức Chúa Trời không thể tách khỏi họ trong đời sống hàng ngày. Khi nói đến chính Đức Chúa Trời thật, họ hoàn toàn lãnh đạm và chẳng khao khát hiểu Ngài hay chú ý đến Ngài, và càng ít muốn đến gần Ngài hơn. Họ chỉ dùng những lời Đức Chúa Trời bày tỏ để tô điểm cho bản thân họ, để bao bọc chính họ. Đối với họ, điều này đã làm cho họ thành những tín đồ thành công và những người có đức tin nơi Đức Chúa Trời trong lòng. Trong lòng họ, họ được hướng dẫn bởi những sự tưởng tượng của họ, những quan niệm của họ, và thậm chí những định nghĩa của cá nhân họ về Đức Chúa Trời. Mặt khác, chính Đức Chúa Trời thật, lại tuyệt đối không có gì liên quan đến họ. Bởi vì, nếu họ hiểu chính Đức Chúa Trời thật, hiểu tâm tính thật của Đức Chúa Trời, và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, điều đó sẽ có nghĩa là những hành động của họ, đức tin của họ, và những sự mưu cầu của họ sẽ bị kết án. Đó là lý do tại sao họ ghét hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, ghét và không sẵn lòng chủ động tìm kiếm hay cầu nguyện để hiểu Đức Chúa Trời rõ hơn, biết ý muốn của Đức Chúa Trời rõ hơn, và hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời rõ hơn. Họ thà rằng Đức Chúa Trời là điều gì đó được dựng nên, điều gì đó trống rỗng và mơ hồ. Họ thà rằng Đức Chúa Trời là ai đó y như họ đã

tưởng tượng về Ngài, ai đó có thể chịu sự sai khiến của họ, chu cấp vô tận và luôn sẵn có. Khi họ muốn được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, họ đòi hỏi Đức Chúa Trời phải là ân điển đó. Khi họ cần phúc lành của Đức Chúa Trời, họ đòi hỏi Đức Chúa Trời phải là phúc lành đó. Khi đối mặt với nghịch cảnh, họ xin Đức Chúa Trời làm cho họ bạo dạn, làm lá chắn phía sau của họ. Kiến thức của những người này về Đức Chúa Trời bị mắc kẹt trong ranh giới của ân điển và phúc lành. Sự hiểu biết của họ về công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời cũng chỉ giới hạn trong những sự tưởng tượng của họ, những con chữ và học thuyết. Nhưng có một số người thiết tha được hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, muốn thật sự được nhìn thấy chính Đức Chúa Trời, và thật sự hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, hiểu Ngài có gì và là gì. Những người này đang theo đuổi hiện thực của lẽ thật và của sự cứu rỗi bởi Đức Chúa Trời, và tìm kiếm để nhận lãnh sự chinh phục, cứu rỗi, và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Họ dùng con tim họ để đọc lời Đức Chúa Trời, dùng con tim họ để cảm kích mọi tình huống và mọi người, sự kiện, và sự việc mà Đức Chúa Trời đã sắp xếp cho họ, và họ cầu nguyện, tìm kiếm bằng sự chân thành. Điều họ muốn biết nhất là ý muốn của Đức Chúa Trời, muốn hiểu nhất là tâm tính và thực chất thật của Đức Chúa Trời, rằng họ không còn xúc phạm Đức Chúa Trời, và thông qua những trải nghiệm của họ, có thể thấy được sự đáng mến của Đức Chúa Trời và phương diện thật của Ngài nhiều hơn. Điều đó cũng là để một Đức Chúa Trời thật đích thực sẽ hiện hữu trong lòng họ, và để Đức Chúa Trời sẽ có một chỗ trong lòng họ, như thế họ sẽ không còn sống giữa những sự tưởng tượng, quan niệm, hay sự mơ hồ nữa. Đối với những người này, lý do họ có sự khao khát luôn thôi thúc được hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài là vì tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời là những gì nhân loại cần vào mọi khoảnh khắc trong quá trình trải nghiệm của họ; chính tâm tính và thực chất của Ngài chu cấp sự sống xuyên suốt cuộc đời của một người. Một khi họ hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, họ sẽ có thể tôn kính Đức Chúa Trời tốt hơn, phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời tốt hơn, ân cần hơn với ý muốn của Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của họ trong khả năng tốt nhất. Đó là những thái độ của hai kiểu người đối với tâm tính Đức Chúa Trời. Kiểu thứ nhất không muốn hiểu tâm tính Đức Chúa Trời. Ngay cả khi họ nói rằng họ muốn hiểu tâm tính Đức Chúa Trời, biết chính Đức Chúa Trời, thấy Đức Chúa Trời có gì và là gì, và thật sự cảm kích ý muốn của Đức Chúa Trời, thì tận sâu thẳm, họ muốn rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Đó là vì kiểu người này liên tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời; họ chiến đấu với Đức Chúa Trời vì địa vị trong lòng của họ và thường hoài nghi hay thậm chí phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ không muốn để tâm tính của Đức Chúa Trời hay chính Đức Chúa

Trời thật chiếm ngự lòng họ. Họ chỉ muốn đáp ứng những khao khát, sự tưởng tượng, và tham vọng của riêng họ. Như vậy, những người này có thể tin Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, và cũng có thể từ bỏ gia đình, công việc vì Ngài, nhưng họ không bỏ được những con đường tà ác của họ. Một số người thậm chí ăn cắp hoặc hoang phí các của lễ, hay nguyên rửa Đức Chúa Trời trong âm thầm, trong khi những người khác thì có thể dùng vị trí của họ để hết lần này đến lần khác tự chứng thực, tự phóng đại bản thân họ, tranh giành con người và địa vị với Đức Chúa Trời. Họ dùng những biện pháp và phương pháp khác nhau để làm cho mọi người thờ phượng họ, liên tục cố gắng giành lấy mọi người và kiểm soát họ. Một số người thậm chí còn cố ý lường gạt để mọi người nghĩ rằng họ là Đức Chúa Trời, để họ có thể được đối đãi như Đức Chúa Trời. Họ sẽ không bao giờ nói với ai rằng họ đã bị bại hoại – rằng họ cũng sa ngã và kiêu ngạo, đừng thờ phượng họ, và rằng bất kể họ làm tốt như thế nào, thì tất cả đều là bởi sự đề cao của Đức Chúa Trời và rằng dù sao thì họ cũng đang làm điều họ phải làm. Tại sao họ không nói những điều này? Bởi vì họ vô cùng lo sợ đánh mất vị trí của họ trong lòng mọi người. Đây là lý do tại sao những người như thế không bao giờ tán tụng Đức Chúa Trời và không bao giờ làm chứng cho Đức Chúa Trời, bởi họ chưa bao giờ cố gắng hiểu Đức Chúa Trời. Họ có thể biết Đức Chúa Trời mà không hiểu Ngài không? Không thể! Như vậy, mặc dù những lời trong đề tài “công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời” có thể đơn giản, nhưng chúng lại có những ý nghĩa khác nhau đối với mỗi người. Đối với người thường xuyên bất tuân Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời, và thù địch Đức Chúa Trời, những lời ấy là điềm báo sự kết án; trong khi người theo đuổi thực tế của lẽ thật và thường đến trước Đức Chúa Trời để tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ như cá gặp nước khi nghe những lời ấy. Như vậy trong số các người có những người mà, khi họ nghe nói về tâm tính Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời, họ bắt đầu cảm thấy nhức đầu, lòng họ đầy sự kháng cự, và họ trở nên cực kỳ không thoải mái. Nhưng có những người khác trong các người thì nghĩ rằng: Đề tài này chính là thứ tôi cần, bởi vì đề tài này rất bổ ích cho tôi. Nó là điều không thể thiếu trong trải nghiệm sống của tôi; nó là máu chót của máu chót, nền tảng của đức tin nơi Đức Chúa Trời, và là điều nhân loại không thể từ bỏ. Đối với hết thảy các người, đề tài này có thể dường như vừa gần lại vừa xa, chưa biết tới nhưng lại quen thuộc. Nhưng dù thế nào, đây cũng là đề tài mà mọi người phải lắng nghe, phải biết, và phải hiểu. Cho dù người đối phó với nó như thế nào, cho dù người nhìn nhận nó như thế nào, hay người hiểu nó ra sao, thì cũng không thể lơ là tầm quan trọng của đề tài này.

Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác của Ngài kể từ khi Ngài tạo ra nhân loại.

Vào lúc khởi đầu, đó là một công tác rất đơn giản, nhưng dù đơn giản, nó chứa đựng những sự bày tỏ về thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Đức Chúa Trời giờ đây đã được nâng tầm, và công tác này trên mỗi người theo Ngài đã trở nên lớn lao và cụ thể, với sự bày tỏ tuyệt vời của lời Ngài, thân vị của Đức Chúa Trời xuyên khắp đã ẩn đi khỏi nhân loại. Mặc dù Ngài đã được nhập thể hai lần, từ thời của những bản ghi chép Kinh Thánh cho đến những ngày hiện đại, ai đã từng thấy thân vị thật của Đức Chúa Trời? Dựa trên sự hiểu biết của các người, có bất kỳ ai từng thấy thân vị thật của Đức Chúa Trời chưa? Chưa. Chưa ai từng thấy thân vị thật của Đức Chúa Trời cả, nghĩa là chưa ai từng thấy bản ngã thật của Đức Chúa Trời. Đây là điều mọi người đều đồng ý. Nói thế nghĩa là, thân vị thật của Đức Chúa Trời, hay Thần của Đức Chúa Trời, được che giấu khỏi toàn nhân loại, kể cả A-đam và Ê-va, những người mà Ngài đã tạo nên, và kể cả Gióp công chính, người mà Ngài đã chấp nhận. Không ai trong số họ đã nhìn thấy thân vị thật của Đức Chúa Trời. Nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại chủ tâm che giấu thân vị thật của Ngài? Một số người nói: “Đức Chúa Trời e là sẽ làm con người sợ hãi”. Những người khác thì nói: “Đức Chúa Trời giấu đi thân vị thật của Ngài bởi vì con người quá nhỏ bé và Đức Chúa Trời thì quá vĩ đại; con người không thể nhìn thấy Ngài, nếu không họ sẽ chết”. Cũng có những người nói rằng: “Đức Chúa Trời bận quản lý công tác của Ngài mỗi ngày, và Ngài có thể không có thời gian để xuất hiện hầu cho mọi người có thể thấy Ngài”. Cho dù các người tin như thế nào thì Ta cũng có một kết luận ở đây. Kết luận ấy là gì? Đó là Đức Chúa Trời đơn giản là không muốn mọi người thấy thân vị thật của Ngài. Ẩn đi khỏi nhân loại là điều Đức Chúa Trời làm một cách có chủ ý. Nói cách khác, ý định của Đức Chúa Trời là để cho con người không nhìn thấy thân vị thật của Ngài. Điều này nên rõ ràng với mọi người vào lúc này. Nếu Đức Chúa Trời chưa bao giờ tỏ lộ thân vị của Ngài với bất kỳ ai, vậy thì các người nghĩ thân vị của Đức Chúa Trời có hiện hữu không? (Ngài có hiện hữu). Dĩ nhiên Ngài có. Sự hiện hữu của thân vị Đức Chúa Trời là không chút nghi ngờ. Nhưng đối với việc thân vị của Đức Chúa Trời vĩ đại như thế nào hay Ngài trông ra sao, đây có phải là những câu hỏi mà nhân loại nên điều tra không? Không. Câu trả lời là không. Nếu thân vị của Đức Chúa Trời không phải là một đề tài mà chúng ta nên khám phá, vậy thì cái gì mới phải? (Tâm tính của Đức Chúa Trời). (Công tác của Đức Chúa Trời). Tuy nhiên, trước khi bắt đầu thông công về đề tài chính, chúng ta hãy quay lại điều vừa mới thảo luận: Tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ tỏ lộ thân vị Ngài với nhân loại? Tại sao Đức Chúa Trời lại cố ý ẩn giấu thân vị của Ngài khỏi nhân loại? Chỉ có một lý do, và đó là: Mặc dù con người mà Đức Chúa Trời tạo dựng đã trải nghiệm hàng ngàn năm công tác của Ngài, vẫn không một người nào biết công tác của Đức Chúa

Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Trời. Trong mắt Đức Chúa Trời, những người như thế là đối lập với Ngài, và Đức Chúa Trời sẽ không cho những người thù nghịch với Ngài thấy Ngài. Đây là lý do duy nhất khiến Đức Chúa Trời chưa bao giờ tỏ lộ thân vị của Ngài với nhân loại và tại sao Ngài lại chủ ý che giấu thân vị của Ngài trước con người. Bây giờ tầm quan trọng của việc biết tâm tính Đức Chúa Trời đã rõ ràng với các người chưa?

Từ lúc tồn tại việc quản lý của Đức Chúa Trời, Ngài đã luôn toàn tâm thực hiện công tác của Ngài. Cho dù che giấu thân vị của Ngài khỏi con người, Ngài luôn bên cạnh con người, làm công tác trên con người, bày tỏ tâm tính Ngài, hướng dẫn toàn nhân loại với thực chất của Ngài, và làm công tác của Ngài ở mỗi một con người thông qua sự toàn năng, sự khôn ngoan, và thẩm quyền của Ngài, nhờ đó làm nên Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc của ngày nay. Mặc dù Đức Chúa Trời che giấu thân vị Ngài khỏi con người, nhưng tâm tính của Ngài, hữu thể của Ngài, những vật sở hữu của Ngài, và ý muốn của Ngài đối với nhân loại được tỏ lộ một cách cởi mở cho con người để con người nhìn thấy và trải nghiệm. Nói cách khác, mặc dù nhân loại không thể thấy hay chạm Đức Chúa Trời, tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời mà nhân loại gặp phải tuyệt đối là những sự bày tỏ của chính Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó là sự thật sao? Bất kể cách thức hay góc độ tiếp cận mà Đức Chúa Trời chọn cho công tác của Ngài, Ngài luôn đối đãi với con người thông qua thân phận thật của Ngài, làm công tác trong phận sự của Ngài, và phán những lời Ngài buộc phải phán. Cho dù Đức Chúa Trời phán từ vị trí nào – Ngài có thể đứng ở tầng trời thứ ba, hay đứng trong xác thịt, hay thậm chí như một người bình thường – Ngài luôn phán với con người bằng cả tấm lòng Ngài và cả tâm trí Ngài, không chút dối trá hay che giấu. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của mình, Ngài bày tỏ lời Ngài và tâm tính Ngài, và bày tỏ Ngài có gì và là gì, không chút e dè nào cả. Ngài hướng dẫn nhân loại bằng sự sống của Ngài, bằng hữu thể và những vật sở hữu của Ngài. Đây là cách con người sống suốt Thời đại Luật pháp – thuở nằm nôi của nhân loại – dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời “không thể thấy được và không thể chạm được”.

Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt lần đầu tiên sau Thời đại Luật pháp – một sự nhập thể kéo dài ba mươi ba năm rưỡi. Đối với một con người, ba mươi ba năm rưỡi có là khoảng thời gian dài không? (Không dài). Bởi tuổi thọ của con người thường dài hơn nhiều so với ba mươi mấy năm, đây không phải là một khoảng thời gian quá dài với con người. Nhưng đối với Đức Chúa Trời nhập thể, ba mươi ba năm rưỡi này quả thật là dài. Ngài đã trở thành một con người – một con người bình thường đảm nhận công tác và sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời. Điều này nghĩa là Ngài đã

phải đảm đương công tác mà một người bình thường không thể xử lý, đồng thời cũng chịu sự đau khổ mà những người bình thường không thể chịu được. Mức đau khổ mà Đức Chúa Jêsus đã chịu trong Thời đại Ân điển, từ lúc bắt đầu công tác của Ngài đến khi Ngài bị đóng đinh lên cây thập tự, có thể không phải là điều con người ngày nay có thể đích thân chứng kiến, nhưng chỉ ít, chẳng lẽ các người không thể có được ý tưởng nào về điều đó thông qua những câu chuyện trong Kinh Thánh sao? Bất kể có bao nhiêu chi tiết trong những sự kiện được ghi chép này thì nhìn chung, công tác của Đức Chúa Trời trong khoảng thời gian này đầy gian truân và đau khổ. Đối với một con người bại hoại, ba mươi ba năm rưỡi không phải là thời gian dài; chút đau khổ chỉ là chuyện nhỏ. Nhưng đối với Đức Chúa Trời thánh khiết, không chút vết nhơ, Đấng đã phải chịu đựng toàn bộ tội lỗi của nhân loại, và ăn, uống, sống với những kẻ tội lỗi, nỗi đau này to lớn đến không tưởng. Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng Tối Cao của muôn vật và Đấng Thống Trị mọi sự, ấy thế mà khi Ngài đến thế gian, Ngài đã phải chịu sự áp bức và tàn ác của những con người bại hoại. Để hoàn thành công tác của Ngài và giải cứu nhân loại khỏi bể khổ, Ngài đã phải bị con người kết án và gánh tội cho toàn nhân loại. Mức độ đau khổ mà Ngài đã trải qua là không thể hiểu thấu, cũng không thể nhận thức rõ đối với những người bình thường. Sự đau khổ này đại diện cho điều gì? Nó đại diện cho sự tận tụy của Đức Chúa Trời với nhân loại. Nó đại diện cho sự nhục mạ mà Ngài đã chịu và cái giá mà Ngài đã trả vì sự cứu rỗi con người, để chuộc tội cho họ, và để hoàn thành giai đoạn này của công tác của Ngài. Nó cũng có nghĩa là con người sẽ được Đức Chúa Trời cứu chuộc khỏi cây thập tự. Đây là cái giá được trả bằng máu, bằng sự sống, và là một cái giá mà không tạo vật nào có khả năng trả được. Chính bởi vì Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời và sở hữu những gì Đức Chúa Trời có và là mà Ngài có thể chịu đựng dạng đau khổ này và làm dạng công tác này. Đây là điều không hữu thể nào do Ngài tạo dựng có thể làm được thay cho Ngài. Đây là công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và là sự mặc khải về tâm tính Ngài. Điều này có tỏ lộ bất cứ điều gì về việc Đức Chúa Trời có gì và là gì không? Điều này có đáng để nhân loại biết không?

Vào thời đại đó, mặc dù con người không nhìn thấy thân vị của Đức Chúa Trời nhưng họ đã nhận lãnh của lễ chuộc tội của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời cứu chuộc khỏi cây thập tự. Nhân loại có thể không xa lạ với công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Ân điển, nhưng có ai quen thuộc với tâm tính và ý muốn mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong khoảng thời gian đó không? Con người chỉ biết về những chi tiết trong công tác của Đức Chúa Trời qua những thời đại khác nhau và thông qua những kênh khác nhau, hoặc biết những câu chuyện liên quan đến

Đức Chúa Trời đã diễn ra vào cùng lúc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài. Những chi tiết và câu chuyện này cùng lắm chỉ là thông tin hay truyền thuyết nào đó về Đức Chúa Trời và không liên quan gì đến tâm tính và thực chất Đức Chúa Trời. Như vậy cho dù con người biết được bao nhiêu chuyện về Đức Chúa Trời, điều đó không có nghĩa rằng họ có sự hiểu biết và kiến thức sâu sắc về tâm tính của Đức Chúa Trời hay thực chất của Ngài. Cũng như trong Thời đại Luật pháp, mặc dù con người trong Thời đại Ân điển đã trải nghiệm sự gặp gỡ trực tiếp và mật thiết với Đức Chúa Trời trong xác thịt, kiến thức của họ về tâm tính Đức Chúa Trời và thực chất của Đức Chúa Trời hầu như không tồn tại.

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa, theo cùng một cách mà Ngài đã làm vào lần đầu. Trong khoảng thời gian công tác này, Đức Chúa Trời vẫn cởi mở bày tỏ lời Ngài, làm công tác mà Ngài buộc phải làm, và bày tỏ Ngài có gì và là gì. Đồng thời, Ngài tiếp tục chịu đựng và dung thứ cho sự bất tuân và ngu xuẩn của con người. Chẳng phải Đức Chúa Trời cũng liên tục tỏ lộ tâm tính của Ngài và bày tỏ ý muốn của Ngài trong khoảng thời gian công tác này sao? Vì lẽ ấy, từ khi tạo dựng con người cho đến bây giờ, tâm tính của Đức Chúa Trời, hữu thể và những sự sở hữu của Ngài, và ý muốn của Ngài luôn cởi mở với mọi người. Đức Chúa Trời chưa bao giờ chủ ý giấu đi thực chất của Ngài, tâm tính của Ngài, hay ý muốn của Ngài. Chỉ là nhân loại không quan tâm về việc Đức Chúa Trời đang làm gì, ý muốn của Ngài là gì – đó là lý do tại sao con người có sự hiểu biết kém cỏi như thế về Đức Chúa Trời. Nói cách khác, mặc dù Đức Chúa Trời che giấu thân vị của Ngài, Ngài cũng đứng bên con người trong mọi khoảnh khắc, phản chiếu rõ ý muốn, tâm tính và bản thể của Ngài vào mọi lúc một cách cởi mở. Theo một ý nghĩa nào đó, thân vị của Đức Chúa Trời cũng cởi mở với con người, nhưng do sự mù quáng và bất tuân của con người, họ không bao giờ có thể thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Như thế nếu đúng là vậy thì có phải việc hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời là không dễ đối với mọi người sao? Đó là một câu hỏi rất khó trả lời, phải không? Người có thể nói rằng điều này dễ dàng, nhưng mặc dù một số người cố gắng để biết Đức Chúa Trời, họ không thể thật sự biết được Ngài hay có được sự hiểu biết rõ ràng về Ngài – điều này luôn mù mịt và mơ hồ. Nhưng nếu người nói rằng không dễ thì cũng không đúng. Đã là đối tượng cho công tác của Đức Chúa Trời lâu như vậy, thì thông qua trải nghiệm của mình, mọi người hẳn đã có được những sự giao thiệp đích thực với Đức Chúa Trời. Họ chỉ ít đã cảm nhận Đức Chúa Trời ở một mức độ nào đó trong lòng mình, hay đã có một sự va chạm thuộc linh với Đức Chúa Trời, và họ chỉ ít đã có sự nhận biết sâu sắc nào đó về tâm tính Đức Chúa Trời hay đạt được sự hiểu biết nào đó về Ngài. Từ lúc

con người bắt đầu theo Đức Chúa Trời cho đến nay, nhân loại đã nhận lãnh quá nhiều, nhưng bởi đủ mọi nguyên do – tổ chất kém cỏi, sự ngu dốt, phản nghịch, và những ý định khác nhau của con người – mà nhân loại cũng đã tổn thất rất nhiều. Chẳng lẽ Đức Chúa Trời chưa ban cho nhân loại đủ sao? Mặc dù Đức Chúa Trời giấu đi thân vị của Ngài khỏi nhân loại, Ngài chu cấp cho nhân loại với việc Ngài có gì và là gì, và sự sống của Ngài; kiến thức của nhân loại về Đức Chúa Trời không nên chỉ như những gì trong hiện tại. Đó là lý do tại sao Ta nghĩ rằng cần phải thông công thêm với các người về chủ đề công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Mục đích là để hàng ngàn năm chăm sóc và quan tâm mà Đức Chúa Trời đã ban cho con người không kết thúc cách vô ích, và để nhân loại có thể thật sự hiểu và cảm kích ý muốn của Đức Chúa Trời đối với họ. Điều này là để con người có thể tiến tới một giai đoạn mới trong kiến thức của mình về Đức Chúa Trời. Nó cũng sẽ đưa Đức Chúa Trời về lại vị trí thật của Ngài trong lòng con người; nghĩa là, công bằng với Ngài.

Để hiểu được tâm tính Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời, các người phải bắt đầu từ việc nhỏ. Nhưng bắt đầu từ việc nhỏ ở đâu? Để mở đầu, Ta đã chọn một số chương từ Kinh Thánh. Thông tin bên dưới chứa các câu Kinh Thánh, toàn bộ đều liên quan đến chủ đề công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Ta tìm chính xác những đoạn trích này làm tài liệu tham khảo để giúp các người biết công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Bằng cách chia sẻ chúng, chúng ta sẽ có thể thấy Đức Chúa Trời đã tỏ lộ dạng tâm tính nào thông qua công tác trước đây của Ngài và những khía cạnh nào của thực chất Ngài mà con người không biết. Những chương này có thể đã cũ, nhưng đề tài mà chúng ta đang thông công là điều mới mẻ mà con người không có và chưa bao giờ nghe qua. Một số người trong các người có thể thấy không thể hiểu được – chẳng phải việc đưa ra A-đam, Ê-va và quay lại với Nô-ê sẽ là truy lại những bước y như cũ sao? Cho dù các người nghĩ gì, những chương này rất bổ ích cho việc thông công về đề tài này và có thể đóng thân phận như tài liệu giáo lý hay tài liệu cơ bản cho buổi thông công hôm nay. Vào lúc Ta hoàn tất buổi thông công này, các người sẽ hiểu những ý định của Ta đằng sau việc chọn các chương này. Những ai đã đọc Kinh Thánh trước đây có thể đã đọc vài câu này, nhưng có thể đã không thật sự hiểu chúng. Trước tiên, chúng ta hãy ôn nhanh lại, sau đó xem xét chi tiết từng câu một trong buổi thông công của chúng ta.

A-đam và Ê-va là tổ phụ của nhân loại. Nếu chúng ta muốn đề cập đến các nhân vật từ Kinh Thánh thì chúng ta phải bắt đầu với hai người họ. Tiếp theo là Nô-ê, tổ phụ thứ hai của nhân loại. Ai là tổ phụ thứ ba? (Áp-ra-ham). Tất cả các người đều

biết câu chuyện về Áp-ra-ham chứ? Một số người trong các người có thể biết, nhưng đối với những người khác thì có thể không rõ ràng cho lắm. Ai là nhân vật thứ tư? Ai được đề cập trong câu chuyện về sự hủy diệt Sô-đôm? (Lót). Nhưng Lót không được đề cập ở đây. Nó ám chỉ ai? (Áp-ra-ham). Điều chính yếu được đề cập trong câu chuyện của Áp-ra-ham là điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán. Các người có thấy điều đó không? Ai là nhân vật thứ năm? (Gióp). Chẳng phải Đức Chúa Trời đề cập nhiều đến câu chuyện của Gióp trong giai đoạn hiện tại này của công tác của Ngài sao? Vậy các người có quan tâm rất nhiều về câu chuyện này không? Nếu các người có quan tâm rất nhiều, các người đã đọc kỹ câu chuyện về Gióp trong Kinh Thánh chưa? Các người có biết Gióp đã nói những gì không, và ông đã làm những gì không? Đối với những người đã đọc nhiều nhất trong các người, các người đã đọc nó bao nhiêu lần? Các người có đọc nó thường xuyên không? Các chị đến từ Hồng Kông, xin cho chúng tôi biết. (Trước đây tôi đọc hai lần khi chúng ta ở trong Thời đại Ân điển). Người không đọc lại kể từ đó ư? Thật đáng tiếc. Ta bảo các người: Trong giai đoạn này của công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã đề cập đến Gióp nhiều lần, đây là một sự phản ánh những ý định của Ngài. Việc Ngài đã đề cập Gióp nhiều lần nhưng lại chẳng gọi lên được sự chú ý của các người là bằng chứng cho một thực tế: các người không quan tâm đến việc làm người tốt, và người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Điều này là vì các người thỏa mãn với việc chỉ có ý tưởng sơ bộ về câu chuyện của Gióp mà Đức Chúa Trời đã dẫn ra. Các người hài lòng với sự hiểu biết đơn thuần về bản thân câu chuyện, nhưng các người không quan tâm và không cố gắng hiểu những chi tiết của việc Gióp là ai và mục đích đằng sau lý do Đức Chúa Trời đề cập Gióp ở nhiều dịp như vậy. Nếu một người được Đức Chúa Trời khen ngợi như thế lại không khiến các người quan tâm, vậy thì chính xác là các người đang chú ý đến điều gì? Nếu các người không quan tâm hay cố gắng hiểu một người quan trọng như thế mà Đức Chúa Trời đã đề cập, thì điều đó có thể nói lên điều gì về thái độ của các người đối với lời Đức Chúa Trời? Chẳng phải sẽ là thật đáng trách sao? Chẳng phải nó sẽ chứng minh rằng đa số các người không làm những điều thực tế hay theo đuổi lẽ thật sao? Nếu người có theo đuổi lẽ thật, người sẽ có sự chú ý tất yếu tới những người mà Đức Chúa Trời chấp thuận và những câu chuyện về các nhân vật mà Đức Chúa Trời đã nói đến. Bất kể người có thể sống theo họ hay thấy những câu chuyện của họ rõ ràng hay không, người sẽ sớm đi và đọc về họ, cố gắng hiểu thấu họ, tìm cách noi gương họ, và làm những gì người có thể bằng khả năng tốt nhất của mình. Đây là cách ai đó khao khát lẽ thật phải hành động. Nhưng thực tế là, hầu hết các người đang ngồi đây đều chưa bao giờ đọc chuyện về Gióp – và điều đó khá là rõ ràng.

Chúng ta hãy quay lại đề tài mà Ta vừa thảo luận. Trong phần này của Kinh Thánh, liên quan đến Thời đại Luật pháp của Cựu Ước, Ta đã quyết định tập trung vào những câu chuyện nhất định về các nhân vật mang tính đại diện cao mà hầu hết mọi người đã đọc Kinh Thánh đều quen thuộc. Bất kỳ ai đọc những câu chuyện về các nhân vật này đều sẽ có thể cảm thấy rằng công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trên họ và những lời Đức Chúa Trời đã phán với họ cũng hữu hình và dễ tiếp cận ngang bằng đối với con người ngày nay. Khi người đọc những câu chuyện này, những ghi chép từ Kinh Thánh, người sẽ có thể hiểu rõ hơn về cách Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác của Ngài và đã đối đãi với con người ở những thời đó trong lịch sử như thế nào. Nhưng nguyên nhân khiến Ta quyết định thảo luận về những chương này hôm nay không phải là để người cố tập trung vào chính những câu chuyện hay các nhân vật trong đó. Đúng hơn, đó là để người có thể – thông qua các câu chuyện của những nhân vật này – cảm kích những việc làm của Đức Chúa Trời và tâm tính Ngài. Điều này sẽ cho phép các người biết và hiểu Đức Chúa Trời dễ dàng hơn, thấy được phương diện thật của Ngài; nó sẽ xua tan những sự suy đoán và quan niệm của người về Ngài, và giúp hướng người ra khỏi đức tin bị lừa dối bởi sự mơ hồ. Trừ khi người có một nền tảng vững chắc, việc cố gắng hiểu ý nghĩa của tâm tính Đức Chúa Trời và biết được chính Đức Chúa Trời thường có thể dẫn tới một cảm giác vô vọng, bất lực, và bất định về cả việc bắt đầu từ đâu. Đây là điều đã thôi thúc Ta phát triển một phương pháp và đường hướng có thể giúp người hiểu Đức Chúa Trời rõ hơn, cảm kích ý muốn của Đức Chúa Trời một cách chân thật hơn, biết đến tâm tính của Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời, và để người thật sự cảm nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và cảm kích ý muốn của Ngài đối với nhân loại. Chẳng phải điều này là vì tất cả lợi ích của các người sao? Bây giờ khi các người xem lại những câu chuyện và những phần này của Kinh Thánh, các người cảm thấy gì trong lòng mình? Các người có nghĩ những phần Kinh Thánh mà Ta đã chọn là thừa thãi không? Ta phải nhấn mạnh lại điều Ta vừa nói với các người: Mục tiêu của việc bảo các người đọc những câu chuyện về các nhân vật này là để giúp các người thấy Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên con người như thế nào và hiểu rõ hơn về thái độ của Ngài đối với nhân loại. Điều gì sẽ giúp các người đạt đến sự hiểu biết này? Hiểu công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ, và liên hệ nó với công tác mà Đức Chúa Trời đang làm ngay lúc này – điều này sẽ giúp các người cảm kích vô số các phương diện của Ngài. Vô số các phương diện này là có thật và phải được biết đến, được cảm kích bởi tất cả những ai ao ước được biết Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy bắt đầu với câu chuyện về A-đam và Ê-va, mở đầu với một đoạn trích từ Kinh Thánh.

A. A-đam và Ê-va

1. Sự phán dạy của Đức Chúa Trời với A-đam

Sách sáng thế 2:15-17 Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Các người góp nhặt được gì từ những câu này? Phần này của Kinh Thánh khiến các người cảm thấy thế nào? Tại sao Ta lại quyết định nói về sự phán dạy của Đức Chúa Trời với A-đam? Mỗi người trong các người giờ đây có hình tượng về Đức Chúa Trời và A-đam trong trí mình không? Các người có thể thử tưởng tượng: Nếu các người là người trong cảnh tượng đó, thì tận sâu thẳm, các người nghĩ Đức Chúa Trời sẽ như thế nào? Việc suy nghĩ về điều này khiến các người cảm thấy ra sao? Đây là một bức tranh cảm động và ấm lòng. Mặc dù chỉ có Đức Chúa Trời và con người trong đó, sự mật thiết giữa họ khiến người đầy cảm giác ngưỡng mộ: Tình yêu tràn đầy của Đức Chúa Trời được ban một cách tự do trên con người và vây lấy con người; con người ngây thơ và tinh sạch, không vương bận và vô tư, sống sung sướng dưới mắt Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời thể hiện sự quan tâm đối với con người, trong khi con người thì sống dưới sự bảo vệ và phúc lành của Đức Chúa Trời; mỗi một điều con người làm và nói đều liên kết chặt chẽ và không thể tách khỏi Đức Chúa Trời.

Đây có thể được gọi là sự phán dạy đầu tiên của Đức Chúa Trời với con người sau khi tạo ra họ. Sự phán dạy này truyền đạt điều gì? Nó truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng cũng có cả những sự lo lắng của Ngài đối với nhân loại. Đây là sự phán dạy đầu tiên của Đức Chúa Trời, và cũng là lần đầu Đức Chúa Trời bày tỏ sự lo lắng đối với con người. Nói thế nghĩa là, Đức Chúa Trời đã cảm thấy một trách nhiệm đối với con người kể từ thời khắc Ngài tạo ra họ. Trách nhiệm của Ngài là gì? Ngài phải bảo vệ, trông nom con người. Ngài hy vọng con người có thể tin cậy và vâng lời Ngài. Đây cũng là sự kỳ vọng đầu tiên của Đức Chúa Trời về con người. Chính với sự kỳ vọng này mà Đức Chúa Trời phán như sau: “Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết”. Những lời đơn giản này đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng cũng tỏ lộ rằng, trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời đã bắt đầu thể hiện sự quan tâm lo lắng đối với con người. Trong muôn vật, chỉ A-đam được làm nên theo hình tượng của Đức Chúa Trời; A-đam là sinh vật sống duy nhất với hơi thở sự sống của Đức Chúa Trời; ông có thể đi dạo cùng Đức Chúa Trời,

trò chuyện cùng Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời ban cho ông sự phán dạy này. Đức Chúa Trời đã nói rất rõ con người có thể và không thể làm gì trong sự phán dạy của Ngài.

Trong vài lời đơn giản này, chúng ta thấy được lòng Đức Chúa Trời. Nhưng nỗi lòng nào được tỏ bày? Có tình yêu trong lòng Đức Chúa Trời không? Có sự quan tâm lo lắng không? Trong những câu này, tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời không chỉ có thể được nhận thức rõ, mà còn có thể được cảm nhận một cách mật thiết. Các người không đồng ý sao? Sau khi nghe Ta nói điều này, các người vẫn nghĩ rằng đây chỉ là vài lời đơn giản ư? Suy cho cùng thì chúng không đơn giản, phải không? Các người có nhận biết về điều này trước kia không? Nếu Đức Chúa Trời đích thân nói với người vài lời này, trong người sẽ cảm thấy thế nào? Nếu người không phải là một con người nhân đức, nếu lòng người lạnh như băng, thì người sẽ không cảm thấy gì, người sẽ không cảm kích tình yêu của Đức Chúa Trời, và người sẽ không cố gắng hiểu lòng Đức Chúa Trời. Nhưng khi là một người có lương tâm và ý thức về nhân tính, người sẽ cảm nhận khác. Người sẽ cảm nhận sự ảm áp, người sẽ cảm nhận được chăm sóc và yêu thương, và người sẽ cảm thấy hạnh phúc. Điều đó không đúng sao? Khi người cảm nhận những điều này, người sẽ hành động thế nào với Đức Chúa Trời? Người sẽ cảm thấy gần bó với Đức Chúa Trời chứ? Người sẽ yêu thương và kính trọng Đức Chúa Trời từ đáy lòng mình chứ? Lòng người sẽ trở nên gần gũi hơn với Đức Chúa Trời chứ? Từ điều này người có thể thấy tình yêu của Đức Chúa Trời quan trọng với con người như thế nào. Nhưng điều thậm chí còn quan trọng hơn chính là sự cảm kích và thấu hiểu của con người đối với tình yêu của Đức Chúa Trời. Thực ra, chẳng phải Đức Chúa Trời nói rất nhiều điều tương tự trong giai đoạn công tác này của Ngài sao? Ngày nay có những người cảm kích lòng Đức Chúa Trời không? Các người có thể nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời mà Ta vừa nói đến không? Các người không thể thật sự cảm kích ý muốn của Đức Chúa Trời khi nó cụ thể, hữu hình và thật như thế này. Đó là lý do tại sao Ta nói các người không có kiến thức và sự hiểu biết thật về Đức Chúa Trời. Điều này không thật sao? Nhưng lúc này thì chúng ta hãy tạm để đó.

2. Đức Chúa Trời tạo ra Ê-va

Sách sáng thế 2:18-20 Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng

tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết.

Sách sáng thế 2:22-23 Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có.

Có một dòng chính trong phần này của Kinh Thánh: “tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó”. Như vậy, ai đã đặt tên cho hết thảy các sinh vật sống? Đó là A-đam, không phải Đức Chúa Trời. Dòng này nói với nhân loại một thực tế: Đức Chúa Trời đã ban cho con người trí thông minh khi Ngài tạo nên họ. Nói thế nghĩa là, trí thông minh của con người đến từ Đức Chúa Trời. Điều này là chắc chắn. Nhưng tại sao? Sau khi Đức Chúa Trời tạo ra A-đam, A-đam có đi học không? Ông có biết đọc không? Sau khi Đức Chúa Trời tạo ra nhiều sinh vật sống khác nhau, A-đam có nhận ra hết tất cả những sinh vật này không? Đức Chúa Trời có nói với ông tên của chúng là gì không? Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời cũng không dạy ông cách nghĩ ra tên gọi cho các sinh vật này. Đó là sự thật! Vậy thì, làm thế nào A-đam biết cách đặt tên cho những sinh vật này và đặt cho chúng những loại tên nào? Điều này liên quan đến câu hỏi về việc Đức Chúa Trời đã thêm điều gì vào A-đam khi Ngài tạo ra ông. Những thực tế chứng tỏ rằng khi Đức Chúa Trời tạo ra con người, Ngài đã thêm trí thông minh của Ngài vào họ. Đây là một điểm then chốt, do đó hãy lắng nghe kỹ. Cũng có một điểm then chốt nữa mà các người nên hiểu: Sau khi A-đam đặt tên cho những sinh vật sống này, những cái tên này trở nên được thiết lập trong từ vựng của Đức Chúa Trời. Tại sao Ta đề cập điều này? Bởi vì điều này cũng liên quan đến tâm tính của Đức Chúa Trời, và đây là một điểm mà Ta phải trình bày chi tiết thêm nữa.

Đức Chúa Trời đã tạo ra con người, thổi sự sống vào họ, và cũng cho họ chút trí thông minh của Ngài, những khả năng của Ngài, những gì liên quan đến việc Ngài có gì và là gì. Sau khi Đức Chúa Trời đã ban cho con người tất cả những điều này, con người có thể làm một số việc một cách độc lập và tự mình suy nghĩ. Nếu những gì con người đưa ra và thực hiện là tốt trong mắt Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời chấp nhận và không can thiệp. Nếu điều con người làm là đúng, Đức Chúa Trời sẽ để nó như thế. Vậy thì, cụm từ “tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó” biểu thị điều gì? Nó biểu thị rằng Đức Chúa Trời đã không thấy cần phải thay đổi bất kỳ tên nào được đặt cho những sinh vật sống khác nhau. Bất cứ tên gì A-đam gọi một sinh vật, Đức Chúa Trời cũng sẽ nói “Vậy thì là tên đó”, khẳng định tên của sinh vật. Đức Chúa Trời có bày tỏ bất kỳ ý kiến nào về chuyện này không? Không, Ngài hiển nhiên là không. Vậy thì, các người góp nhặt được những gì từ đây? Đức Chúa Trời đã ban cho con người trí thông minh và con người đã dùng

trí thông minh Đức Chúa Trời ban để làm mọi việc. Nếu điều con người làm là tích cực trong mắt Đức Chúa Trời, thì nó được khẳng định, công nhận, và chấp nhận bởi Đức Chúa Trời mà không có bất kỳ sự phán xét hay phê bình nào. Đây là điều không con người hay quỷ dữ nào, hay Sa-tan, có thể làm được. Các người có thấy một sự mặc khải về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây không? Liệu một con người, một người bại hoại, hay Sa-tan, có cho phép bất kỳ ai khác làm gì đó trên danh nghĩa họ, ngay trước mắt họ không? Dĩ nhiên là không! Liệu họ sẽ chiến đấu giành vị trí này với người hay thế lực khác với họ không? Dĩ nhiên họ sẽ như vậy! Nếu là một người bại hoại hay Sa-tan ở cùng A-đam vào lúc đó, họ hẳn sẽ bác bỏ điều A-đam đang làm. Để chứng tỏ rằng họ có khả năng suy nghĩ độc lập và có những sự hiểu biết sâu sắc độc nhất riêng của mình, họ tuyệt đối sẽ phủ nhận mọi điều A-đam đã làm: “Ông muốn gọi nó thế này à? Ừm, tôi sẽ không gọi như vậy đâu, tôi sẽ gọi nó thế kia; ông gọi nó là Tom nhưng tôi sẽ gọi nó là Harry. Tôi phải chứng tỏ mình thông minh như thế nào”. Đây là dạng bản chất gì? Chẳng phải là kiêu ngạo một cách ngông cuồng sao? Và Đức Chúa Trời thì sao? Ngài có một tâm tính như thế không? Đức Chúa Trời đã có bất kỳ sự phản đối bất thường nào với những gì A-đam làm không? Câu trả lời dứt khoát là không! Trong tâm tính mà Đức Chúa Trời tỏ lộ, không có chút dấu vết nào của tính thích tranh luận, kiêu ngạo, hay tự nên công chính cả. Bấy nhiêu đó là rất rõ ràng ở đây. Điều này có lẽ dường như là một điểm nhỏ nhặt, nhưng nếu người không hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, nếu lòng người không cố gắng tìm hiểu cách Đức Chúa Trời hành động và thái độ của Đức Chúa Trời là gì, thì người sẽ không biết tâm tính Đức Chúa Trời hay thấy được sự bày tỏ và mặc khải về tâm tính của Đức Chúa Trời. Chẳng phải như vậy sao? Các người có đồng ý với những gì Ta vừa giải thích với các người không? Đáp lại những hành động của A-đam, Đức Chúa Trời đã không tuyên bố long trọng rằng: “Người đã làm tốt lắm, người đã làm đúng, và Ta đồng ý!” Tuy nhiên, trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời đã chấp thuận, cảm kích, và khen ngợi những gì A-đam đã làm. Đây là điều đầu tiên kể từ khi tạo dựng mà con người đã thực hiện cho Đức Chúa Trời theo sự hướng dẫn của Ngài. Đó là điều con người đã làm thay cho Đức Chúa Trời và đại diện cho Ngài. Trong mắt Đức Chúa Trời, điều này nảy sinh từ trí thông minh mà Ngài đã ban trên con người. Đức Chúa Trời đã xem nó như một điều tốt, một điều tích cực. Những gì A-đam đã làm vào lúc đó là biểu hiện đầu tiên của trí thông minh của Đức Chúa Trời nơi con người. Đó là một biểu hiện tốt từ quan điểm của Đức Chúa Trời. Điều Ta muốn nói với các người ở đây là mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc truyền đạt cho con người điều gì đó về việc Ngài có gì và là gì và về trí thông minh của Ngài là hầu cho nhân loại có thể là sinh vật sống biểu hiện cho Ngài. Để cho một sinh vật sống như thế hành động thay

cho Ngài chính là điều Đức Chúa Trời đã và đang mong mỗi được nhìn thấy.

3. Đức Chúa Trời làm áo bằng da thú cho A-đam và Ê-va

Sách sáng thế 3:20-21 A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.

Chúng ta hãy xem qua đoạn thứ ba này, đoạn tuyên bố rằng quả thật có một ý nghĩa đằng sau tên gọi mà A-đam đặt cho Ê-va. Điều này cho thấy rằng sau khi được tạo ra, A-đam đã có những ý nghĩ của riêng ông và đã hiểu nhiều điều. Nhưng lúc này, chúng ta sẽ không nghiên cứu hay khám phá ông đã hiểu gì hay ông đã hiểu nhiều bao nhiêu, bởi vì đó không phải là mục đích chính của Ta trong việc thảo luận đoạn thứ ba này. Như vậy, điểm chính mà Ta muốn nêu bật là gì? Chúng ta hãy xem dòng “Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho”. Nếu chúng ta không thảo luận dòng này của Kinh Thánh trong buổi thông công hôm nay, các người có thể không bao giờ nhận ra những ẩn ý sâu xa hơn của những lời này. Trước hết, để Ta cho các người một số gợi ý. Nếu các người không phiền lòng, hãy tưởng tượng đến vườn Ê-đen với A-đam và Ê-va sống trong đó. Đức Chúa Trời đến thăm họ, nhưng họ trốn đi bởi họ trần truồng. Đức Chúa Trời không thể thấy họ, và sau khi Ngài gọi họ, họ nói: “Chúng con không dám gặp Ngài bởi thân thể chúng con trần truồng”. Họ không dám gặp Đức Chúa Trời bởi họ trần truồng. Như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm gì cho họ? Văn bản gốc nói rằng: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho”. Từ đây, các người có hiểu Đức Chúa Trời đã dùng gì để làm áo cho họ không? Đức Chúa Trời đã dùng da thú để làm áo cho họ. Nói thế nghĩa là, Đức Chúa Trời đã làm áo khoác lông thú cho con người mặc. Đây là những chiếc áo đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm cho con người. Chiếc áo lông thú là một món đồ xa hoa theo tiêu chuẩn ngày nay và không phải là thứ ai cũng có điều kiện mặc. Nếu ai đó hỏi người: Chiếc áo đầu tiên tổ tiên chúng ta mặc là gì? Người có thể trả lời: Đó là chiếc áo khoác lông thú. Ai đã làm chiếc áo lông thú này? Khi ấy người có thể đáp: Đức Chúa Trời đã làm ra nó! Đó là điểm chính ở đây: chiếc áo này được làm ra bởi Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó là điều đáng thảo luận sao? Sau khi nghe miêu tả của Ta, trong trí các người có hiện ra hình ảnh nào không? Chí ít là các người nên có một sự phác họa sơ bộ. Mục đích nói với các người hôm nay không phải là để các người biết chiếc áo đầu tiên của con người là gì. Vậy thì điểm chính là gì? Điểm chính không phải là chiếc áo khoác lông thú, mà là cách con người bắt đầu biết – như được tỏ lộ bởi Đức Chúa Trời trong những gì Ngài đã làm ở đây – tâm tính Ngài, Ngài có gì, và Ngài là gì.

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và

mặc lấy cho". Trong khung cảnh này, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đóng dạng thân phận gì khi Ngài ở với A-đam và Ê-va? Đức Chúa Trời tỏ hiện chính Ngài theo cách nào, trong thế giới chỉ với hai con người này? Ngài có tỏ hiện chính Ngài trong thân phận của Đức Chúa Trời không? Các anh chị em từ Hong Kong, xin mời trả lời. (Trong thân phận của một bậc phụ huynh). Các anh chị em từ Hàn Quốc, các anh chị em nghĩ Đức Chúa Trời trông như có dạng thân phận nào? (Gia trưởng). Các anh chị em từ Đài Loan nghĩ gì? (Thân phận của một người trong gia đình A-đam và Ê-va, thân phận của một thành viên gia đình). Một số người trong các người nghĩ Đức Chúa Trời có vẻ như một thành viên gia đình của A-đam và Ê-va, trong khi một số khác thì nói Đức Chúa Trời trông có vẻ là gia trưởng của gia đình và những người khác thì nói như một bậc phụ huynh. Tất cả đều rất thích hợp. Nhưng các người có thấy Ta đang hướng đến điều gì không? Đức Chúa Trời đã tạo ra hai người này và đối đãi với họ như bạn đồng hành của Ngài. Là gia đình duy nhất của họ, Đức Chúa Trời đã trông nom cuộc sống của họ và chăm sóc những nhu cầu ăn, mặc và ở cho họ. Ở đây, Đức Chúa Trời tỏ ra như một bậc phụ huynh của A-đam và Ê-va. Khi Đức Chúa Trời làm điều này, con người không thấy Đức Chúa Trời cao trọng như thế nào; họ không thấy được quyền tối cao của Đức Chúa Trời, lẽ mầu nhiệm của Ngài, và đặc biệt không thấy sự thanh nộ hay oai nghi của Ngài. Tất cả những gì họ thấy là sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, tình cảm của Ngài, sự quan tâm của Ngài đối với con người cũng như trách nhiệm và sự chăm sóc của Ngài đối với họ. Thái độ và cách thức Đức Chúa Trời đối đãi với A-đam và Ê-va giống với cách những bậc cha mẹ thể hiện sự quan tâm với con cái mình. Nó cũng giống như cách cha mẹ yêu thương, trông nom, và chăm sóc các con trai và con gái của họ – chân thật, rõ ràng, và hữu hình. Thay vì nâng chính Ngài lên một vị trí cao và toàn năng, Đức Chúa Trời lại đích thân dùng da thú để làm áo cho con người. Chẳng quan trọng việc liệu chiếc áo khoác lông thú này được dùng để che đi sự e lệ của họ hay che chắn cho họ khỏi cái lạnh, mà điều quan trọng là chiếc áo dùng để che thân cho con người được đích thân Đức Chúa Trời tự tay làm. Thay vì đơn thuần hô biến ra chiếc áo hay dùng cách thần diệu nào đó, như con người có thể tưởng tượng Đức Chúa Trời sẽ làm, Đức Chúa Trời lại chính thức làm điều mà con người nghĩ Đức Chúa Trời sẽ không và không nên làm. Điều này có lẽ dường như là một thứ không đáng kể – một số người có lẽ thậm chí không nghĩ rằng nó đáng đề cập đến – nhưng nó cho phép bất kỳ ai theo Đức Chúa Trời mà lại bị ngăn trở bởi những khái niệm mơ hồ về Ngài có được hiểu biết sâu sắc về sự chân thật và đáng mến của Ngài, thấy được sự tận tụy và khiêm nhường của Ngài. Nó làm cho những kẻ kiêu ngạo một cách không thể chịu được, nghĩ mình cao trọng và phi thường, phải cúi cái đầu đầy tự phụ của mình trong

hỗ thẹn khi đối diện với sự chân thật và khiêm nhường của Đức Chúa Trời. Ở đây, sự chân thật và khiêm nhường của Đức Chúa Trời càng cho phép con người thấy Ngài đáng mến như thế nào. Trái lại, Đức Chúa Trời “bao la”, Đức Chúa Trời “đáng mến”, và Đức Chúa Trời “có quyền tuyệt đối” mà con người giữ trong lòng đã trở nên tầm thường và xấu xí, và mong manh dễ sụp đổ. Khi người thấy câu này và nghe câu chuyện này, người có xem thường Đức Chúa Trời bởi Ngài đã làm một điều như thế không? Một số người có thể như vậy, nhưng những người khác thì sẽ có phản ứng ngược lại. Họ sẽ nghĩ Đức Chúa Trời chân thật và đáng mến, và chính sự chân thật và đáng mến của Đức Chúa Trời đã khiến họ cảm động. Càng thấy phương diện thật của Đức Chúa Trời, họ càng cảm kích sự hiện hữu thật của tình yêu của Đức Chúa Trời, tầm quan trọng của Đức Chúa Trời trong lòng họ, và cách Ngài đứng bên cạnh họ trong mọi khoảnh khắc.

Bây giờ, chúng ta hãy liên hệ những thảo luận của chúng ta với hiện tại. Nếu Đức Chúa Trời có thể làm đủ loại những điều nhỏ nhất này cho con người mà Ngài đã tạo ngay từ đầu, thậm chí những điều mà con người không bao giờ dám nghĩ tới hay kỳ vọng, vậy thì Đức Chúa Trời có thể làm những điều như thế với con người ngày nay không? Một số người nói “Có!” Tại sao lại như vậy? Bởi vì thực chất của Đức Chúa Trời không ngụy tạo, và sự đáng mến của Ngài không ngụy tạo. Thực chất của Đức Chúa Trời thật sự tồn tại và không phải là điều được những người khác thêm vào, và hiển nhiên không phải là điều có thể thay đổi theo thời gian, nơi chốn và kỷ nguyên khác nhau. Sự chân thật và đáng mến của Đức Chúa Trời có thể thật sự được tỏ rõ bằng cách duy nhất là làm điều gì đó mà con người nghĩ là không đáng kể và không quan trọng – điều gì đó thật tầm thường đến nỗi con người thậm chí không nghĩ Ngài có bao giờ làm tới. Đức Chúa Trời không tỏ ra đạo mạo. Không có sự phóng đại, trá hình, tự cao, hay kiêu ngạo trong tâm tính và thực chất của Ngài. Ngài không bao giờ huênh hoang, mà thay vào đó là yêu thương, thể hiện sự quan tâm, trông nom, và dẫn dắt, với sự tận tụy và chân thành, với nhân loại mà Ngài đã tạo nên. Cho dù con người có thể cảm kích, cảm nhận hay nhìn thấy những việc Đức Chúa Trời làm ít ỏi như thế nào, Ngài chắc chắn cũng đang làm. Liệu việc biết rằng Đức Chúa Trời có một thực chất như thế có ảnh hưởng đến tình yêu của con người đối với Ngài không? Liệu nó có ảnh hưởng đến sự kính sợ của họ với Đức Chúa Trời không? Ta hy vọng khi người hiểu phương diện thật của Đức Chúa Trời, người sẽ càng trở nên gần gũi với Ngài hơn và có thể thật sự cảm kích tình yêu và sự chăm sóc của Ngài với nhân loại hơn, cũng như có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và được giải cứu khỏi những sự ngờ vực và hoài nghi về Ngài. Đức Chúa Trời đang âm thầm làm mọi thứ cho con người, làm mọi thứ trong thầm lặng

thông qua sự chân thành, tận tụy và tình yêu của Ngài. Nhưng Ngài chưa bao giờ có bất kỳ sự e sợ hay hối tiếc nào đối với bất kỳ điều gì Ngài làm, Ngài cũng không bao giờ cần bất kỳ ai đáp trả cho Ngài theo bất kỳ cách nào hay có ý định đạt lấy bất kỳ điều gì từ nhân loại. Mục đích duy nhất của mọi việc Ngài từng làm là để Ngài có thể nhận được đức tin và tình yêu thương đích thực của nhân loại. Và với điều đó, Ta sẽ khép lại đề tài đầu tiên hôm nay.

Những sự thảo luận này đã hữu ích cho các người chưa? Chúng đã hữu ích như thế nào? (Chúng tôi đã có nhiều sự hiểu biết và kiến thức về tình yêu của Đức Chúa Trời hơn). (Phương pháp thông công này có thể giúp chúng tôi trong tương lai để cảm kích lời Đức Chúa Trời tốt hơn, thấu hiểu những xúc cảm mà Ngài đã có và những ý nghĩa đằng sau những điều Ngài đã phán khi Ngài phán dạy về chúng, và cảm nhận được những gì Ngài đã cảm thấy vào lúc đó). Có ai trong các người nhận biết rõ ràng hơn về sự hiện hữu thực sự của Đức Chúa Trời sau khi đọc những lời này không? Các người có cảm thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời không còn trống rỗng hay mơ hồ không? Một khi các người có được cảm giác này, các người có thể cảm nhận rằng Đức Chúa Trời ở ngay bên cạnh các người không? Có lẽ cảm giác không rõ ràng ngay lúc này hoặc có lẽ các người chưa thể cảm nhận được. Nhưng đến một ngày, khi thật sự có được sự cảm kích sâu sắc và kiến thức thật về tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời trong lòng các người, người sẽ cảm nhận rằng Đức Chúa Trời ở ngay bên cạnh người – người chỉ là chưa bao giờ thật sự đón nhận Đức Chúa Trời vào lòng mình. Và đây là sự thật!

Các người nghĩ gì về phương pháp thông công này? Các người có thể theo kịp không? Các người có nghĩ kiểu thông công này về đề tài công tác của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời là rất nặng nề không? Các người cảm thấy thế nào? (Rất hay, rất hào hứng). Điều gì làm các người cảm thấy hay? Tại sao các người hào hứng? (Giống như trở về Vườn Ê-đen, trở lại bên cạnh Đức Chúa Trời). “Tâm tính Đức Chúa Trời” thật ra là một đề tài khá xa lạ với mọi người, bởi vì những gì các người thường tưởng tượng, và những gì các người đọc trong sách hay nghe trong những buổi thông công, có xu hướng làm người cảm thấy chút gì đó như thầy bói xem voi – người chỉ cảm nhận xung quanh bằng tay, chứ người không thể thật sự hình dung bất cứ điều gì. Việc dò dẫm mò mẫm xung quanh không thể cho người dù chỉ một sự hiểu biết sơ bộ về Đức Chúa Trời, hướng chỉ một khái niệm rõ ràng về Ngài; nó chỉ càng kích thích trí tưởng tượng của người, ngăn trở người định nghĩa chính xác tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời là gì, và những sự bất định nảy sinh từ trí tưởng tượng của người sẽ luôn khiến lòng người đầy hoài nghi. Khi người không thể chắc chắn về điều gì đó nhưng vẫn cố gắng để hiểu nó, sẽ luôn có những

sự mâu thuẫn và xung đột trong lòng người, và thậm chí một cảm giác nhiễu loạn, khiến người mất phương hướng và bối rối. Khi muốn tìm kiếm Đức Chúa Trời, muốn biết Đức Chúa Trời, và muốn thấy rõ Ngài, nhưng dường như lại không bao giờ có thể tìm được câu trả lời thì chẳng phải là điều khổ sở sao? Dĩ nhiên, những lời này chỉ nhắm đến những ai khao khát tìm kiếm để tôn kính và đáp ứng Đức Chúa Trời một cách đầy kính sợ. Đối với những người không chú ý đến những việc đó thì điều này thật sự không quan trọng, bởi vì điều họ hy vọng nhất chính là tính thực tế và sự hiện hữu của Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là một truyền thuyết hay sự tưởng tượng, để họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn, để họ có thể được to lớn nhất và quan trọng nhất, để họ có thể làm những việc ác mà không màng đến hậu quả, để họ sẽ không phải đối mặt với sự trừng phạt hay chịu bất kỳ trách nhiệm nào, và để ngay cả những điều Đức Chúa Trời phán về những kẻ làm điều ác cũng sẽ không áp dụng cho họ. Những người này không sẵn lòng thấu hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời. Họ mệt mỏi và chán ngán việc cố gắng biết đến Đức Chúa Trời và mọi điều về Ngài. Họ thà rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Những người này chống đối Đức Chúa Trời, và họ nằm trong số những kẻ sẽ bị bỏ ra.

Tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận câu chuyện về Nô-ê và cách câu chuyện liên hệ với chủ đề công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời.

Các người thấy Đức Chúa Trời làm gì với Nô-ê trong phần này của Kinh Thánh? Có lẽ mọi người ngồi đây đều biết chút ít về điều này từ việc đọc Kinh Thánh: Đức Chúa Trời sai Nô-ê đóng tàu, sau đó Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian bằng một trận lụt. Đức Chúa Trời đã sai Nô-ê đóng tàu để cứu gia đình tám người của ông, cho phép họ được sống và trở thành tổ tiên thế hệ tiếp theo của nhân loại. Bây giờ chúng ta hãy hướng sang Kinh Thánh.

B. Nô-ê

1. Đức Chúa Trời dự định hủy diệt thế gian bằng một trận lụt và hướng dẫn Nô-ê đóng tàu

Sách sáng thế 6:9-14 Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và toàn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thấy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất. Người

hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài.

Sách sáng thế 6:18-22 Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, rồi ngươi và vợ, các con và các dâu của ngươi, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, ngươi hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng ngươi đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng ngươi, để ngươi giữ tròn sự sống cho. Lại, ngươi hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho ngươi và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Bây giờ các ngươi đã có sự hiểu biết tổng quát về việc Nô-ê là ai sau khi đọc những đoạn này chưa? Nô-ê là dạng người gì? Văn bản gốc ghi là: “Nô-ê trong đời mình là một người công bình và toàn vẹn”. Theo sự hiểu biết của những người hiện đại, dạng người nào là “người công bình” vào thời đó? Một người công bình phải là một người toàn vẹn. Các ngươi có biết liệu con người toàn vẹn này là toàn vẹn trong mắt con người, hay toàn vẹn trong mắt Đức Chúa Trời không? Chắc chắn rằng, con người toàn vẹn này là một người toàn vẹn trong mắt Đức Chúa Trời chứ không phải trong mắt con người. Điều này là chắc chắn! Đây là bởi con người mù quáng và không thể nhìn thấy, và chỉ Đức Chúa Trời mới nhìn khắp thế gian và mỗi một con người, và chỉ Đức Chúa Trời mới biết rằng Nô-ê là một người toàn vẹn. Vì lẽ ấy, kế hoạch hủy diệt thế gian bằng một trận lụt của Đức Chúa Trời bắt đầu từ khoảnh khắc Ngài triệu gọi Nô-ê.

Trong thời đại đó, Đức Chúa Trời đã có ý định triệu gọi Nô-ê làm điều gì đó rất quan trọng. Tại sao nhiệm vụ này lại phải được thực hiện? Bởi vì Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch trong lòng Ngài vào khoảnh khắc đó. Kế hoạch của Ngài là hủy diệt thế gian bằng một trận lụt. Tại sao Ngài lại hủy diệt thế gian? Như ở đây có nói: “Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác”. Các ngươi góp nhặt được gì từ cụm từ “thế gian đầy dẫy sự hung ác”? Đó là một hiện tượng trên đất mà thế gian và con người sống trong đó đã trở nên bại hoại đến tột độ; do đó mà “thế gian đầy dẫy sự hung ác”. Theo cách nói ngày nay, “đầy dẫy sự hung ác” có nghĩa là mọi thứ đều hỗn loạn. Đối với con người, nó có nghĩa là mọi thứ trông có trật tự đều mất đi trong mọi phương diện cuộc sống, và rằng mọi thứ đã trở nên hỗn loạn và không thể quản lý được. Trong mắt Đức Chúa Trời, điều này nghĩa là con người của thế gian đã trở nên quá bại hoại. Nhưng bại hoại đến độ nào? Bại hoại đến độ Đức Chúa Trời không còn có thể chịu đựng được nữa khi theo dõi hay kiên nhẫn với họ nữa. Bại hoại đến độ Đức Chúa Trời định hủy diệt họ. Khi Đức Chúa Trời quyết hủy diệt thế gian, Ngài đã lên kế hoạch tìm ai đó đóng tàu. Đức

Chúa Trời đã chọn Nô-ê để thực hiện nhiệm vụ này; nghĩa là, Ngài sai Nô-ê đóng một chiếc tàu. Tại sao Ngài chọn Nô-ê? Trong mắt Đức Chúa Trời, Nô-ê là một người công chính; dù Đức Chúa Trời hướng dẫn ông làm gì thì Nô-ê cũng làm theo đó. Nói thế nghĩa là, Nô-ê sẵn lòng làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời bảo ông làm. Đức Chúa Trời muốn tìm ai đó như thế này để làm việc với Ngài, để hoàn thành những gì Ngài đã giao phó – để hoàn thành công tác của Ngài trên đất. Khi ấy, có người nào khác ngoài Nô-ê có thể hoàn thành một nhiệm vụ như thế không? Chắc chắn là không! Nô-ê là ứng viên duy nhất, người duy nhất có thể hoàn thành điều Đức Chúa Trời giao phó, và do đó Đức Chúa Trời đã chọn ông. Nhưng những giới hạn và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đối với việc cứu rỗi con người ngày nay có giống y như khi ấy không? Câu trả lời là, chắc chắn có một sự khác biệt! Và tại sao Ta lại hỏi câu này? Nô-ê là người công chính duy nhất trong mắt Đức Chúa Trời trong thời gian đó, điều này ngụ ý rằng cả vợ ông lẫn các con trai hay con dâu của ông cũng đều không phải là người công chính, nhưng Đức Chúa Trời vẫn tha cho họ vì Nô-ê. Đức Chúa Trời đã không đặt ra yêu cầu với họ theo cách Ngài làm bây giờ, và thay vào đó đã giữ cả tám thành viên gia đình Nô-ê được sống sót. Họ đã nhận được phúc lành của Đức Chúa Trời bởi sự công chính của Nô-ê. Không có Nô-ê, không ai trong số họ có thể hoàn thành điều Đức Chúa Trời đã giao phó. Vì lẽ ấy, Nô-ê đúng ra là người duy nhất sống sót qua sự hủy diệt thế gian ấy, và những người khác chỉ là được hưởng theo. Điều này cho thấy rằng, vào kỷ nguyên trước khi Đức Chúa Trời chính thức bắt đầu công tác quản lý của Ngài, những nguyên tắc và tiêu chuẩn mà Ngài dùng để đối đãi với con người và yêu cầu ở họ là tương đối dễ chịu. Đối với con người ngày nay, cách Đức Chúa Trời đối đãi với gia đình tám người của Nô-ê có vẻ thiếu “công bằng”. Nhưng so với lượng công tác khổng lồ mà Ngài hiện đang làm trên con người và số lượng to lớn những lời phán dạy mà Ngài hiện đang truyền đạt, sự đối đãi của Đức Chúa Trời với gia đình tám người của Nô-ê đơn thuần là một nguyên tắc làm việc bởi bối cảnh công tác của Ngài vào lúc đó. Nếu so sánh thì bên nào nhận được nhiều hơn từ Đức Chúa Trời, gia đình tám người của Nô-ê, hay con người ngày nay?

Việc Nô-ê được triệu gọi là một thực tế đơn giản, nhưng điểm chính của điều chúng ta đang nói đến – tâm tính Đức Chúa Trời, ý muốn của Ngài, và thực chất của Ngài qua việc này – thì không đơn giản cho lắm. Để hiểu một số phương diện này của Đức Chúa Trời, chúng ta trước hết phải hiểu dạng người mà Đức Chúa Trời mong muốn triệu gọi, và thông qua điều này, hiểu tâm tính, ý muốn, và thực chất của Ngài. Điều này là rất cần thiết. Như vậy trong mắt Đức Chúa Trời, con người mà Ngài triệu gọi này thuộc dạng người nào? Đây phải là một người có thể lắng nghe

lời Ngài và có thể theo những hướng dẫn của Ngài. Đồng thời, đây cũng phải là một người có ý thức trách nhiệm, người sẽ thực hiện lời Đức Chúa Trời bằng cách coi đó như trách nhiệm và bổn phận mà họ buộc phải làm tròn. Vậy thì người này có cần phải là ai đó biết Đức Chúa Trời không? Không. Vào thời đó, Nô-ê đã chưa nghe được nhiều về những lời giáo huấn của Đức Chúa Trời hay đã trải nghiệm bất kỳ công tác nào của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, Nô-ê đã có rất ít kiến thức về Đức Chúa Trời. Mặc dù ở đây ghi chép rằng Nô-ê đã đi cùng Đức Chúa Trời, ông có bao giờ thấy bản thể của Đức Chúa Trời không? Câu trả lời chắc chắn là không! Bởi vì vào thời ấy, chỉ các sứ giả của Đức Chúa Trời đến giữa con người. Mặc dù họ có thể đại diện cho Đức Chúa Trời để phán và làm việc, họ chỉ đơn thuần truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời và những ý định của Ngài. Bản thể của Đức Chúa Trời không được tỏ lộ mặt đối mặt với con người. Trong phần này của Kinh Thánh, về cơ bản thì tất cả những gì chúng ta thấy là điều Nô-ê đã phải làm và điều Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông. Như vậy thực chất được Đức Chúa Trời bày tỏ ở đây là gì? Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều được lên kế hoạch chính xác. Khi Ngài thấy một việc hay một tình huống xuất hiện, trong mắt Ngài, có một tiêu chuẩn để đo lường nó, và tiêu chuẩn này quyết định liệu Ngài sẽ đưa ra một kế hoạch để xử lý nó hay sẽ dùng phương pháp nào để xử lý việc này hay tình huống này. Ngài không lãnh đạm hay vô cảm đối với mọi thứ. Thật ra là đối lập hoàn toàn. Có một câu ở đây tuyên bố điều Đức Chúa Trời đã phán với Nô-ê: “Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì có loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất”. Khi Đức Chúa Trời phán điều này, Ngài có ý rằng Ngài sắp hủy diệt chỉ mỗi loài người không? Không! Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ hủy diệt mọi sinh vật sống thuộc xác thịt. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn hủy diệt? Có một sự tỏ lộ khác về tâm tính Đức Chúa Trời ở đây; trong mắt Đức Chúa Trời, có một giới hạn trong sự kiên nhẫn của Ngài đối với sự bại hoại của con người, đối với sự nhơ bẩn, hung ác, và bất tuân của mọi xác thịt. Giới hạn của Ngài là gì? Như Đức Chúa Trời đã phán: “Này, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại”. Cụm từ “vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại” nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bất kỳ sinh vật sống nào, bao gồm những người theo Đức Chúa Trời, những người kêu cầu danh Đức Chúa Trời, những người từng làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời, những người chính miệng công nhận Đức Chúa Trời và thậm chí tán dương Đức Chúa Trời – một khi hành vi của họ đầy bại hoại và đến mắt Đức Chúa Trời, Ngài sẽ phải hủy diệt họ. Đó là giới hạn của Đức Chúa Trời. Như vậy thì Đức Chúa Trời đã giữ kiên nhẫn với con người và sự bại hoại của mọi xác thịt đến mức độ nào? Đến mức độ mà hết thảy mọi người,

dù là những người theo Đức Chúa Trời hay những người ngoại đạo, đều không đi trên con đường đúng đắn. Đến mức độ mà con người không chỉ bại hoại về đạo đức và đầy tà ác, mà cũng chẳng có ai tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, huống chi có ai tin rằng thế giới được Đức Chúa Trời cai trị và rằng Đức Chúa Trời có thể mang sự sáng và con đường đúng cho con người. Đến mức độ mà con người ghét sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và đã không cho phép Đức Chúa Trời được hiện hữu. Một khi sự bại hoại của con người đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời không thể chịu đựng được nữa. Điều gì sẽ thay thế nó? Con thịnh nộ và hình phạt của Đức Chúa Trời sẽ đến. Chẳng phải đó là sự tỏ lộ phần nào tâm tính Đức Chúa Trời sao? Trong thời đại hiện tại này, không có người nào là công chính trong mắt Đức Chúa Trời sao? Không có người nào là hoàn thiện trong mắt Đức Chúa Trời sao? Thời đại này có phải là thời đại mà hành vi của mọi xác thịt trên đất đều bại hoại trong mắt Đức Chúa Trời không? Vào ngày nay và thời đại này, chẳng phải mọi con người xác thịt – ngoại trừ những người Đức Chúa Trời muốn làm cho trọn vẹn, và những người có thể theo Đức Chúa Trời và chấp nhận sự cứu rỗi của Ngài – đều đang thách thức giới hạn kiên nhẫn của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải mọi thứ diễn ra bên cạnh các người – những gì các người mắt thấy tai nghe, và đích thân trải nghiệm mỗi ngày trong thế giới này – không đầy sự hung ác sao? Trong mắt Đức Chúa Trời, chẳng lẽ một thế gian như thế, thời đại như thế, không nên bị kết thúc sao? Mặc dù bối cảnh của thời đại hiện tại hoàn toàn khác với bối cảnh thời Nô-ê, những cảm xúc và cơn thịnh nộ mà Đức Chúa Trời có đối với sự bại hoại của con người vẫn y nguyên. Đức Chúa Trời có thể kiên nhẫn bởi công tác của Ngài, nhưng xét đến những tình huống và điều kiện, thì trong mắt Đức Chúa Trời, thế gian này đã phải bị hủy diệt từ lâu. Những tình huống vượt xa những gì trước kia, khi thế gian bị hủy diệt bởi trận lụt. Nhưng sự khác biệt là gì? Đây cũng là điều làm buồn lòng Đức Chúa Trời nhất, và có lẽ là điều không ai trong các người có thể nhận thức rõ.

Khi Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian bằng trận lụt, Ngài đã có thể triệu gọi Nô-ê để đóng tàu và làm một số công tác chuẩn bị. Đức Chúa Trời đã có thể triệu gọi một người – Nô-ê – làm hàng loạt những việc này cho Ngài. Nhưng trong thời đại hiện tại, Đức Chúa Trời không có bất kỳ ai để có thể triệu gọi. Tại sao lại như thế? Mỗi một người ngồi ở đây đều có thể hiểu và biết lý do rất rõ. Các người có cần Ta nói rõ ra không? Việc nói to ra có thể làm các người mất mặt và khiến mọi người khó chịu. Một số người có thể nói: “Mặc dù chúng tôi không phải là những người công chính và chúng tôi không là những người hoàn thiện trong mắt Đức Chúa Trời, nhưng nếu Đức Chúa Trời có hướng dẫn chúng tôi làm điều gì đó, chúng tôi vẫn có khả năng làm được. Trước kia, khi Ngài phán rằng một thảm họa sẽ ập đến, chúng tôi

bắt đầu chuẩn bị thức ăn và các vật dụng cần thiết cho một thảm họa. Chẳng phải toàn bộ việc này được thực hiện theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải chúng tôi thật sự đang phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời sao? Những điều chúng tôi đã làm không thể so sánh với những gì Nô-ê đã làm sao? Chẳng phải làm những điều chúng tôi đã làm là vâng phục thật sự sao? Chẳng phải chúng tôi đang theo những hướng dẫn của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải chúng tôi đã làm điều Đức Chúa Trời phán dạy bởi vì chúng tôi có đức tin vào lời Đức Chúa Trời sao? Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời vẫn buồn? Tại sao Đức Chúa Trời phán rằng Ngài không có ai để triệu gọi?” Có sự khác biệt nào giữa những hành động của các người và của Nô-ê không? Sự khác biệt là gì? (Việc chuẩn bị thức ăn hôm nay cho thảm họa là ý định của riêng chúng tôi). (Những hành động của chúng tôi không thể được coi là “công chính”, trong khi Nô-ê thì là một người công chính trong mắt Đức Chúa Trời). Điều các người nói không phải là quá sai. Điều Nô-ê đã làm thực chất là khác với những gì mọi người đang làm bây giờ. Khi Nô-ê làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn, ông đã không biết những ý định của Đức Chúa Trời là gì. Ông đã không biết Đức Chúa Trời muốn đạt được gì. Đức Chúa Trời chỉ ban cho ông một sự phán dạy và đã hướng dẫn ông làm điều gì đó, và không giải thích nhiều, Nô-ê đã cứ thế mà làm. Ông đã không cố gắng âm thầm tìm hiểu những ý định của Đức Chúa Trời, ông cũng không chống đối Đức Chúa Trời hay thể hiện tính giả dối. Ông cứ thế mà làm theo với một tấm lòng tinh sạch và mộc mạc. Bất kể Đức Chúa Trời sai ông làm gì, ông cũng đã làm, và sự vâng phục, lắng nghe lời Đức Chúa Trời đã là nền tảng cho niềm tin của ông ở việc ông làm. Đó là cách ông đã xử lý một cách ngay thẳng và đơn giản với điều Đức Chúa Trời giao phó. Bản chất của ông – bản chất của hành động của ông là vâng phục, không đoán mò, không chống đối, và hơn nữa, không suy nghĩ về những ý thích cá nhân hay những điều thiệt hơn của riêng ông. Hơn nữa, khi Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ hủy diệt thế gian bằng một trận lụt, Nô-ê đã không hỏi khi nào hay hỏi các sự việc sẽ trở nên như thế nào, và ông hẳn đã không hỏi Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ hủy diệt thế gian như thế nào. Ông chỉ đơn thuần làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn. Đức Chúa Trời muốn làm nó như thế nào và làm bằng cái gì đi nữa, ông cũng đã làm chính xác như Đức Chúa Trời phán dạy và cũng đã triển khai hành động ngay lập tức. Ông đã hành động theo những hướng dẫn của Đức Chúa Trời với một thái độ muốn làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Có phải ông làm như thế để giúp bản thân tránh thảm họa không? Không. Ông có hỏi Đức Chúa Trời còn bao lâu nữa thì thế gian sẽ bị hủy diệt không? Ông đã không hỏi. Ông có hỏi Đức Chúa Trời hay ông có biết sẽ mất bao lâu để đóng tàu không? Ông cũng đã không biết điều đó. Ông đơn thuần vâng lời, lắng nghe, và hành động theo đó.

Con người ngày nay không giống như vậy: Ngay khi một mẩu thông tin bị rò rỉ thông qua lời Đức Chúa Trời, ngay khi con người cảm nhận dù chỉ là tiếng lá xào xạc trong gió, họ ngay lập tức nhảy xổ vào hành động, cho dù và bất kể giá nào, để chuẩn bị những gì họ sẽ ăn, uống, và sử dụng sau đó, thậm chí lên kế hoạch những lối thoát cho họ khi thảm họa tấn công. Càng thú vị hơn nữa là, vào khoảnh khắc chính yếu này, bộ não con người rất giỏi “sắp xếp đầu vào đầu”. Trong những tình huống mà Đức Chúa Trời không ban bất kỳ sự hướng dẫn nào, con người có thể lên kế hoạch mọi thứ một cách rất thích hợp. Các người có thể dùng từ “hoàn hảo” để miêu tả những kế hoạch đó. Đối với những gì Đức Chúa Trời phán dạy, những ý định của Đức Chúa Trời, hay những gì Đức Chúa Trời muốn, thì không ai quan tâm và không ai cố gắng để hiểu rõ cả. Chẳng phải đó là điểm khác biệt lớn nhất giữa con người ngày nay và Nô-ê sao?

Trong bản ghi này về câu chuyện của Nô-ê, các người có thấy một phần tâm tính Đức Chúa Trời không? Có một giới hạn cho sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời đối với sự bại hoại, như bản, và hung ác của con người. Khi Ngài đạt đến giới hạn đó, Ngài sẽ không còn kiên nhẫn và thay vào đó sẽ bắt đầu sự quản lý mới và kế hoạch mới của Ngài, bắt đầu làm điều Ngài phải làm, tỏ lộ những việc làm của Ngài và mặt kia của tâm tính Ngài. Hành động này của Ngài không phải để chứng minh rằng con người không bao giờ được xúc phạm Ngài hay rằng Ngài đầy thẩm quyền và sự thịnh nộ, và không phải để cho thấy rằng Ngài có thể hủy diệt nhân loại. Mà chính là tâm tính Ngài và thực chất thánh khiết của Ngài không còn cho phép hay còn kiên nhẫn để dạng nhân loại này sống trước Ngài, sống dưới sự thống trị của Ngài nữa. Nói thế nghĩa là, khi toàn thể nhân loại chống lại Ngài, khi trên khắp thế gian không còn ai để Ngài có thể cứu rỗi, Ngài sẽ không còn kiên nhẫn với một nhân loại như thế nữa, và chắc chắn sẽ thực hiện kế hoạch của Ngài – hủy diệt dạng nhân loại này. Một hành động như thế của Đức Chúa Trời được quyết định bởi tâm tính Ngài. Đây là một hậu quả cần thiết, và là một hậu quả mà mọi tạo vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời phải chịu. Chẳng phải điều này cho thấy rằng trong thời đại hiện tại này, Đức Chúa Trời rất nóng lòng để hoàn thành kế hoạch của Ngài và cứu rỗi những người Ngài muốn cứu rỗi sao? Trong những hoàn cảnh này, Đức Chúa Trời quan tâm đến điều gì nhất? Không phải là việc những người hoàn toàn không theo Ngài hay những người chống đối Ngài theo cách nào đó đối đãi với Ngài hay cự tuyệt Ngài như thế nào, hay nhân loại đang phỉ báng Ngài ra sao. Ngài chỉ quan tâm đến việc liệu những người theo Ngài, những đối tượng của sự cứu rỗi trong kế hoạch quản lý của Ngài, đã được Ngài làm cho trọn vẹn hay chưa, liệu họ có trở nên xứng đáng với sự thỏa nguyện của Ngài hay không. Đối với những người khác ngoài

những ai theo Ngài, Ngài chỉ thỉnh thoảng đưa ra chút hình phạt để thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài. Ví dụ: sóng thần, động đất, và núi lửa phun trào. Đồng thời, Ngài cũng mạnh mẽ bảo vệ và trông nom những ai theo Ngài và sắp sửa được Ngài cứu rỗi. Tâm tính Đức Chúa Trời là thế này: Một mặt, Ngài có thể có sự kiên nhẫn và chịu đựng cực độ với những người mà Ngài dự định làm cho trọn vẹn, và Ngài có thể chờ họ chừng nào Ngài có thể; mặt khác, Đức Chúa Trời cực kỳ căm ghét và ghê tởm những người kiểu Sa-tan, không theo Ngài và chống đối Ngài. Mặc dù Ngài không quan tâm liệu những loại Sa-tan này có theo Ngài hay thờ phượng Ngài hay không, Ngài vẫn khinh ghét họ dù trong lòng có sự kiên nhẫn với họ, và khi Ngài quyết định kết cục của những loại Sa-tan này, Ngài cũng chờ đợi đến những bước trong kế hoạch quản lý của Ngài.

Chúng ta hãy xem đoạn tiếp theo.

2. Phúc lành của Đức Chúa Trời với Nô-ê sau trận lụt

Sách sáng thế 9:1-6 Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất. Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người. Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thú cỏ xanh. Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu. Quả thật, ta sẽ đòi máu của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài.

Các người thấy gì từ đoạn này? Tại sao Ta lại chọn những câu này? Tại sao Ta lại không chọn một đoạn trích về Nô-ê và cuộc sống của gia đình ông trên tàu? Bởi vì thông tin đó không liên quan nhiều với đề tài mà chúng ta đang trao đổi hôm nay. Điều chúng ta đang tập trung vào chính là tâm tính Đức Chúa Trời. Nếu các người muốn biết về những chi tiết ấy, vậy thì các người có thể cầm Kinh Thánh lên mà tự mình đọc. Chúng ta sẽ không nói về điều đó ở đây. Điều chính yếu mà chúng ta đang nói đến hôm nay là về cách biết được những hành động của Đức Chúa Trời.

Sau khi Nô-ê đón nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và đóng tàu sống qua những ngày Đức Chúa Trời dùng một trận lụt để hủy diệt thế gian, cả gia đình tám người của ông đã sống sót. Ngoài gia đình tám người của Nô-ê ra, toàn thể nhân loại đều bị hủy diệt, và mọi sinh vật sống trên đất đều bị hủy diệt. Đối với Nô-ê, Đức Chúa Trời đã ban phúc lành, phán một số điều với ông và các con trai ông. Những điều này là những gì Đức Chúa Trời ban cho ông và cũng là phúc lành của Đức Chúa Trời với ông. Đây là phúc lành và lời hứa mà Đức Chúa Trời ban cho người có thể

lắng nghe Ngài và đón nhận sự hướng dẫn của Ngài, và cũng là cách Đức Chúa Trời ban thưởng cho con người. Nói thế nghĩa là, bất kể Nô-ê có là một người hoàn thiện hay một người công chính trong mắt Đức Chúa Trời hay không, và bất kể ông biết nhiều bao nhiêu về Đức Chúa Trời, thì nói ngắn gọn, Nô-ê và ba con trai của ông đều nghe lời Đức Chúa Trời, phối hợp với công tác của Đức Chúa Trời, và đã làm điều họ phải làm theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Kết quả là, họ đã bảo tồn được con người và nhiều loại sinh vật sống khác nhau cho Đức Chúa Trời sau sự hủy diệt thế gian bằng một trận lụt, đóng góp rất lớn cho bước tiếp theo trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi mọi điều ông đã làm, Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông. Có lẽ đối với con người ngày nay, điều Nô-ê đã làm thậm chí không đáng đề cập. Một số người thậm chí nghĩ: Nô-ê đã chẳng làm gì cả; Đức Chúa Trời đã quyết tha cho ông, do đó ông chắc chắn sẽ được tha. Sự sống sót của ông không phải do những thành quả của riêng ông. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn xảy ra, bởi vì con người bị động. Nhưng đó không phải là điều Đức Chúa Trời nghĩ. Đối với Đức Chúa Trời, bất kể một người là vĩ đại hay tầm thường, miễn sao họ có thể nghe lời Ngài, vâng theo sự hướng dẫn của Ngài và những gì Ngài giao phó, và có thể phối hợp với công tác của Ngài, ý muốn của Ngài, và kế hoạch của Ngài, hầu cho ý muốn và kế hoạch của Ngài có thể được hoàn thành suôn sẻ, vậy thì hạnh kiểm đó xứng đáng để Ngài nhớ đến và nhận được phúc lành của Ngài. Đức Chúa Trời trân quý những người như thế, và Ngài yêu mến những hành động của họ, tình yêu của họ và tình cảm của họ đối với Ngài. Đây là thái độ của Đức Chúa Trời. Như vậy tại sao Đức Chúa Trời lại ban phúc lành cho Nô-ê? Bởi vì đây là cách Đức Chúa Trời đối đãi với những hành động và sự vâng phục như thế của con người.

Liên quan đến phúc lành của Đức Chúa Trời với Nô-ê, một số người sẽ nói: “Nếu con người lắng nghe Đức Chúa Trời và đáp ứng Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ ban phúc lành cho con người. Chẳng phải điều đó là không cần bàn cãi sao?” Chúng ta có thể nói như thế không? Một số người nói: “Không”. Tại sao chúng ta không thể nói như thế? Một số người nói: “Con người không đáng được hưởng phúc lành của Đức Chúa Trời”. Điều đó không hoàn toàn đúng. Bởi vì khi một người đón nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ, Đức Chúa Trời có một tiêu chuẩn để phán xét liệu những hành động của họ là tốt hay xấu và liệu người đó có vâng phục, liệu người đó có đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và liệu họ có đáp ứng tiêu chuẩn ấy hay không. Điều Đức Chúa Trời quan tâm chính là tấm lòng của người đó, chứ không phải những hành động bề ngoài của họ. Không phải là Đức Chúa Trời sẽ ban phúc lành cho ai đó miễn sao họ làm điều gì đó, bất kể họ làm như thế nào. Đây là một sự hiểu lầm mà con người có về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chỉ nhìn

vào kết quả sau cùng của các sự việc, mà còn chú trọng hơn vào việc lòng người và thái độ của con người như thế nào trong quá trình phát triển của các sự vật, và Ngài xem xét liệu có sự vâng phục, cân nhắc, và khao khát đáp ứng Đức Chúa Trời trong lòng họ hay không. Nô-ê đã biết được bao nhiêu về Đức Chúa Trời vào lúc đó? Có nhiều như những học thuyết mà các người biết lúc này không? Xét về những phương diện của lẽ thật chẳng hạn như những khái niệm và kiến thức về Đức Chúa Trời, ông có nhận được nhiều sự chăm tưới và chăn dắt như các người không? Không, ông đã không được như vậy! Thế nhưng có một thực tế không thể phủ nhận: Trong ý thức, tâm trí, và thậm chí tận sâu thẳm lòng người ngày nay, những khái niệm và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời là mơ hồ và nhập nhằng. Các người thậm chí có thể nói rằng một bộ phận dân chúng còn có thái độ tiêu cực đối với sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Thế nhưng trong lòng Nô-ê và ý thức của ông, sự hiện hữu của Đức Chúa Trời là tuyệt đối và chẳng chút nghi ngại, và do đó sự vâng phục của ông đối với Đức Chúa Trời là thuần khiết và có thể chịu được thử thách. Lòng ông tinh sạch và cởi mở đối với Đức Chúa Trời. Ông đã không cần quá nhiều kiến thức học thuyết để thuyết phục bản thân mình làm theo mọi lời của Đức Chúa Trời, ông cũng đã không cần nhiều sự kiện để chứng minh sự hiện hữu của Đức Chúa Trời nhằm có thể chấp nhận điều Đức Chúa Trời đã giao phó cho ông và có khả năng làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời sai ông làm. Đây là sự khác biệt cơ bản giữa Nô-ê và con người ngày nay. Đó cũng là định nghĩa thật về việc một người hoàn thiện chính xác là như thế nào trong mắt Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời muốn là những người như Nô-ê. Ông là kiểu người mà Đức Chúa Trời khen ngợi và cũng chính là kiểu người mà Đức Chúa Trời ban phúc lành. Các người đã nhận được sự khai sáng nào từ điều này chưa? Con người nhìn vào con người từ bề ngoài, trong khi Đức Chúa Trời thì nhìn vào lòng người và bản chất của họ. Đức Chúa Trời không cho phép bất kỳ ai có bất kỳ sự nể sợ hay hoài nghi nào đối với Ngài, Ngài cũng không cho phép con người nghi ngờ hay kiểm tra Ngài theo bất kỳ cách nào. Do vậy, ngay cả khi con người ngày nay đối mặt với lời Đức Chúa Trời – các người thậm chí có thể nói đối mặt với Đức Chúa Trời – thì bởi điều gì đó sâu trong lòng họ, sự hiện hữu của bản chất bại hoại của họ, và thái độ thù nghịch của họ với Đức Chúa Trời, mà con người bị cản trở không có được niềm tin thật nơi Đức Chúa Trời và bị ngăn chặn khỏi việc vâng lời Ngài. Bởi điều này, rất khó để họ đạt được phúc lành y như Đức Chúa Trời đã ban cho Nô-ê.

3. Đức Chúa Trời dùng cầu vồng làm biểu tượng cho giao ước của Ngài với con người

Sách sáng thế 9:11-13 Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt

chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem phần này của Kinh Thánh về cách Đức Chúa Trời đã dùng cầu vồng như một biểu tượng cho giao ước của Ngài với con người.

Hầu hết mọi người đều biết cầu vồng là gì và đã nghe một số câu chuyện liên quan đến cầu vồng. Đối với câu chuyện về cầu vồng trong Kinh Thánh, một số người tin và một số thì coi đó như truyền thuyết, trong khi những người khác thì không hề tin chút nào. Cho dù thế nào, tất cả những sự kiện đã xảy ra liên quan đến cầu vồng đều là công tác của Đức Chúa Trời và đã diễn ra trong quá trình quản lý con người của Đức Chúa Trời. Những sự kiện này đã được ghi chép chính xác trong Kinh Thánh. Những ghi chép này không cho chúng ta biết tâm trạng của Đức Chúa Trời vào lúc đó hay ý định đằng sau những lời Đức Chúa Trời đã phán. Hơn nữa, không ai có thể nhận thức rõ Đức Chúa Trời đang cảm thấy thế nào khi Ngài phán chúng. Tuy nhiên, trạng thái tinh thần của Đức Chúa Trời liên quan đến toàn bộ sự kiện này được tỏ lộ ẩn ý giữa các câu chữ. Như thế những ý nghĩ của Đức Chúa Trời vào lúc đó đã bật ra qua mỗi từ và cụm từ trong lời Ngài.

Những ý nghĩ của Đức Chúa Trời là điều con người nên quan tâm và là điều họ nên cố gắng biết được nhiều nhất. Đây là vì những ý nghĩ của Đức Chúa Trời có liên quan mật thiết với sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời là một mối liên kết không thể thiếu cho lối vào sự sống của con người. Vậy thì, Đức Chúa Trời đã nghĩ gì vào lúc các sự kiện này diễn ra?

Ban đầu, Đức Chúa Trời đã tạo ra một nhân loại mà trong mắt Ngài là rất tốt và gần gũi với Ngài, nhưng họ đã bị hủy diệt bởi trận lụt sau khi phản nghịch Ngài. Đức Chúa Trời có đau lòng không khi một nhân loại như vậy lại ngay lập tức biến mất như thế? Dĩ nhiên là đau lòng! Vậy thì sự bày tỏ nỗi đau này của Ngài là gì? Nó được ghi chép như thế nào trong Kinh Thánh? Nó được ghi chép trong Kinh Thánh ở những lời sau: “Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa”. Câu đơn giản này tỏ lộ những ý nghĩ của Đức Chúa Trời. Sự hủy diệt thể gian này đã khiến Ngài rất đau đớn. Theo cách nói của con người, Ngài đã rất buồn. Chúng ta có thể tưởng tượng: Thế gian từng đầy sự sống đã trông như thế nào sau khi bị hủy diệt bằng trận lụt? Thế gian từng đầy con người đã trông như thế nào vào lúc đó? Không có người ở, không sinh vật sống, nước ở khắp nơi và sự tàn phá hoàn toàn trên mặt nước. Một cảnh tượng như thế có phải là ý định ban đầu của Đức Chúa

Trời khi Ngài tạo dựng thế gian không? Dĩ nhiên là không! Ý định ban đầu của Đức Chúa Trời là nhìn thấy sự sống trên khắp đất, thấy con người mà Ngài đã tạo dựng thờ phượng Ngài, chứ không phải để Nô-ê là người duy nhất thờ phượng Ngài hay người duy nhất có thể đáp lại lời kêu gọi của Ngài để làm trọn vẹn điều được giao phó cho ông. Khi nhân loại biến mất, Đức Chúa Trời đã không thấy điều Ngài dự định ban đầu, mà là điều trái ngược hoàn toàn. Làm sao lòng Ngài có thể không đau cho được? Như vậy khi Đức Chúa Trời tỏ lộ tâm tính Ngài và bày tỏ những cảm xúc của Ngài, Đức Chúa Trời đã đưa ra quyết định. Ngài đã đưa ra dạng quyết định nào? Đặt móng trên từng mây (nghĩa là cầu vồng mà chúng ta thấy) như một giao ước với con người, một lời hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt nhân loại bằng trận lụt lần nữa. Đồng thời, nó cũng là để nói với con người rằng Đức Chúa Trời đã hủy diệt thế giới bằng một trận lụt, hầu cho nhân loại sẽ nhớ mãi tại sao Đức Chúa Trời lại làm một điều như thế.

Sự hủy diệt thế gian vào thời đó có phải là điều Đức Chúa Trời muốn không? Đó chắc chắn không phải là điều Đức Chúa Trời muốn. Chúng ta hẳn có thể tưởng tượng một phần nhỏ cảnh tượng thương tâm của đất sau sự hủy diệt thế gian, nhưng chúng ta còn lâu mới tưởng tượng ra cảnh tượng lúc đó trong mắt Đức Chúa Trời như thế nào. Chúng ta có thể nói rằng, dù là con người của bây giờ hay lúc ấy, không ai có thể tưởng tượng hay nhận thức rõ Đức Chúa Trời đã cảm thấy thế nào khi Ngài nhìn thấy cảnh tượng ấy, hình ảnh thế giới sau sự hủy diệt bởi trận lụt. Đức Chúa Trời đã buộc phải làm điều này bởi sự bất tuân của con người, nhưng nỗi đau mà lòng Ngài phải chịu từ sự hủy diệt thế gian bởi trận lụt này là một hiện thực mà không ai có thể hiểu thấu hay nhận thức rõ. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với nhân loại, thông qua đó Ngài nhắc đến việc bảo con người nhớ rằng Đức Chúa Trời đã từng làm điều như thế này, và để hứa với họ rằng Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ hủy diệt thế gian theo cách như vậy lần nữa. Trong giao ước này chúng ta thấy được lòng Đức Chúa Trời – chúng ta thấy rằng lòng Đức Chúa Trời đau đớn khi Ngài hủy diệt nhân loại này. Theo ngôn ngữ của con người, khi Đức Chúa Trời hủy diệt nhân loại và thấy nhân loại biến mất, lòng Ngài đổ lệ và máu. Chẳng phải đó là cách miêu tả hay nhất sao? Những từ này được con người dùng để minh họa xúc cảm của con người, nhưng bởi vì ngôn ngữ của con người quá nghèo nàn, việc sử dụng chúng để miêu tả những tình cảm và cảm xúc của Đức Chúa Trời có vẻ không quá tệ đối với Ta, và cũng không thái quá. Chỉ ít nó cho các người một sự hiểu biết rất sống động, rất nhanh nhạy về việc tâm trạng của Đức Chúa Trời đã như thế nào vào lúc đó. Bây giờ các người sẽ nghĩ gì khi thấy cầu vồng lần nữa? Chỉ ít các người sẽ nhớ Đức Chúa Trời đã từng đau đớn như thế nào khi

hủy diệt thế gian bằng trận lụt. Các người sẽ nhớ cách mà lòng Đức Chúa Trời, cho dù Ngài ghét thế gian này và khinh miệt nhân loại này, đã đau đớn, chật vật khi phải buông bỏ, cảm thấy lưỡng lự, và thấy khó mà chịu đựng được khi Ngài hủy diệt nhân loại mà Ngài đã tự tay tạo ra. Sự an ủi duy nhất của Ngài là gia đình tám người của Nô-ê. Chính sự phối hợp của Nô-ê đã làm cho những nỗ lực cần cù để tạo nên muôn vật của Ngài không trở nên luống công vô ích. Vào lúc Đức Chúa Trời đau khổ, đây là điều duy nhất có thể bù đắp cho nỗi đau của Ngài. Từ điểm đó, Đức Chúa Trời đã đặt mọi kỳ vọng của Ngài với nhân loại lên gia đình Nô-ê, hy vọng họ có thể sống dưới những phúc lành của Ngài chứ không phải sự rửa sạch của Ngài, hy vọng rằng họ sẽ không bao giờ thấy Đức Chúa Trời hủy diệt thế gian bằng một trận lụt lần nữa, và cũng hy vọng rằng họ sẽ không bị hủy diệt.

Chúng ta nên tìm hiểu phần nào của tâm tính Đức Chúa Trời từ điều này? Đức Chúa Trời đã khinh ghét con người bởi vì con người thù nghịch Ngài, nhưng trong lòng Ngài, sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót của Ngài đối với nhân loại vẫn không đổi. Ngay cả khi Ngài hủy diệt nhân loại, lòng Ngài vẫn không đổi. Khi nhân loại đầy bại hoại và bất tuân với Đức Chúa Trời đến mức trầm trọng, Đức Chúa Trời đã phải hủy diệt nhân loại này, bởi tâm tính của Ngài và thực chất của Ngài, và theo những nguyên tắc của Ngài. Thế nhưng bởi thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn cảm thương nhân loại, và thậm chí muốn dùng nhiều cách khác nhau để cứu chuộc nhân loại hầu cho họ có thể tiếp tục sống. Tuy nhiên, con người lại chống đối Đức Chúa Trời, tiếp tục bất tuân Đức Chúa Trời, và không chịu chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; nghĩa là, không chịu chấp nhận những ý định tốt của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời kêu gọi họ, nhắc nhở họ, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, hay khoan thứ họ như thế nào, con người cũng đã không hiểu hay cảm kích điều đó, họ cũng chẳng chú ý tới. Trong nỗi đau của Ngài, Đức Chúa Trời vẫn không quên ban cho con người lòng khoan dung tốt độ của Ngài, chờ đợi con người hoán cải. Sau khi Ngài đạt đến giới hạn của Ngài, Ngài đã làm điều Ngài phải làm mà không chút lưỡng lự. Nói cách khác, có một khoảng thời gian và quá trình cụ thể từ khoảnh khắc Đức Chúa Trời lên kế hoạch hủy diệt nhân loại đến lúc khởi động công tác hủy diệt nhân loại của Ngài. Quá trình này hiện hữu với mục đích cho phép con người hoán cải, và đây là cơ hội cuối cùng Đức Chúa Trời ban cho con người. Vậy Đức Chúa Trời đã làm gì trong khoảng thời gian này trước khi hủy diệt nhân loại? Đức Chúa Trời đã làm một lượng đáng kể công tác nhắc nhở và khích lệ. Cho dù lòng Đức Chúa Trời đau đớn và buồn rầu thế nào, Ngài cũng tiếp tục ban sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót vô vàn với nhân loại. Chúng ta thấy gì từ điều này? Không nghi ngờ gì, chúng ta thấy được rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại

là thật và không phải là điều Ngài chỉ nói suông. Nó thực tế, hữu hình và có thể nhận thức rõ, không bịa đặt, giả dối, lừa gạt hay vờ vịt. Đức Chúa Trời không bao giờ dùng bất kỳ sự lừa dối hay tạo ra những hình tượng giả nào để làm cho con người thấy rằng Ngài đáng mến. Ngài không bao giờ dùng chứng ngôn giả để con người thấy sự đáng mến của Ngài, hoặc khoe khoang về sự đáng mến và thánh khiết của Ngài. Chẳng lẽ những khía cạnh này của tâm tính Đức Chúa Trời không xứng đáng có được tình yêu của con người sao? Chẳng lẽ chúng không đáng thờ phượng sao? Chẳng lẽ chúng không đáng trân quý sao? Đến đây, Ta muốn hỏi các người: Sau khi nghe những lời này, các người có nghĩ rằng sự vĩ đại của Đức Chúa Trời đơn thuần là những lời sáo rỗng trên giấy không? Sự đáng mến của Đức Chúa Trời có phải chỉ là những lời sáo rỗng không? Không! Chắc chắn là không! Quyền tối cao, sự vĩ đại, thánh khiết, khoan dung, yêu thương, v.v. của Đức Chúa Trời – mỗi chi tiết của mỗi một trong số các phương diện khác nhau trong tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời đều bày tỏ thực tế mỗi khi Ngài làm công tác của Ngài, được thể hiện trong ý muốn của Ngài đối với con người, và cũng được làm tròn và phản ánh ở mỗi người. Cho dù trước kia người có cảm thấy hay không, Đức Chúa Trời cũng đang chăm sóc cho mỗi người theo mọi cách có thể, sử dụng tấm lòng chân thành, sự khôn ngoan, và những phương pháp khác nhau của Ngài để sưởi ấm lòng mỗi người, và đánh thức linh hồn mỗi người. Đây là một thực tế không thể bàn cãi. Bất kể bao nhiêu người đang ngồi đây, mỗi người đều có những trải nghiệm và cảm giác khác nhau đối với lòng khoan dung, kiên nhẫn và đáng mến của Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm này về Đức Chúa Trời và những cảm giác hay sự nhận thức về Ngài – nói ngắn gọn, tất cả những điều tích cực này đều từ Đức Chúa Trời. Vậy thì bằng cách tích hợp những trải nghiệm và kiến thức của mọi người về Đức Chúa Trời và kết hợp chúng với những bài đọc của chúng ta về các đoạn Kinh Thánh hôm nay, các người giờ đây đã có sự hiểu biết thực hơn và đúng đắn hơn về Đức Chúa Trời chưa?

Sau khi đọc câu chuyện này và hiểu đôi chút về tâm tính Đức Chúa Trời được tỏ lộ thông qua sự kiện này, các người có dạng cảm kích mới nào về Đức Chúa Trời? Nó có cho các người sự hiểu biết sâu hơn về Đức Chúa Trời và lòng Ngài không? Các người bây giờ có cảm thấy khác khi xem lại câu chuyện về Nô-ê không? Theo quan điểm của các người, có phải việc thông công về những câu Kinh Thánh này là không cần thiết không? Giờ đây khi chúng ta đã thông công về chúng, các người có nghĩ là không cần thiết không? Chắc chắn là cần thiết! Mặc dù những gì chúng ta đọc là một câu chuyện, nhưng nó là một ghi chép thật về công tác Đức Chúa Trời đã làm. Mục tiêu của Ta không phải là để cho các người hiểu rõ các chi tiết của những câu chuyện này hay nhân vật này, cũng không phải để các người có thể đi nghiên

cứu về nhân vật này, và chắc chắn không phải để các người quay lại và nghiên cứu Kinh Thánh lần nữa. Các người có hiểu không? Vậy những câu chuyện này đã trợ giúp gì cho kiến thức của các người về Đức Chúa Trời? Câu chuyện này đã bổ sung những gì vào sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời? Hãy cho chúng tôi biết, mời các anh chị em từ Hong Kong. (Chúng tôi thấy rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là điều mà không con người bại hoại nào như chúng tôi sở hữu được). Hãy cho chúng tôi biết nào, các anh chị em từ Hàn Quốc. (Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với con người là thật. Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với con người mang tâm tính của Ngài và mang sự vĩ đại, thánh khiết, quyền tối cao, và lòng khoan dung của Ngài. Đáng để chúng ta cố gắng đạt được một sự hiểu biết sâu hơn về điều này). (Thông qua sự thông công vừa xong, một mặt, tôi có thể thấy tâm tính công chính và thánh khiết của Đức Chúa Trời, và tôi cũng có thể thấy sự quan tâm lo lắng mà Đức Chúa Trời có đối với nhân loại, lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, và rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm và mọi ý nghĩ, ý tưởng Ngài có đã tỏ lộ tình yêu và sự quan tâm của Ngài đối với nhân loại). (Sự hiểu biết của tôi trước đây là Đức Chúa Trời đã dùng một trận lụt để hủy diệt thế gian bởi vì nhân loại đã trở nên tà ác đến mức trầm trọng, và như thể Đức Chúa Trời đã hủy diệt nhân loại này bởi Ngài ghê tởm họ. Chỉ sau khi Đức Chúa Trời nói về câu chuyện của Nô-ê hôm nay và nói rằng lòng Đức Chúa Trời rỉ máu, tôi mới nhận ra rằng Đức Chúa Trời thật sự do dự khi buông bỏ nhân loại này. Chính bởi nhân loại quá bất tuân mà Đức Chúa Trời đã không có chọn lựa nào khác ngoài hủy diệt họ. Thực ra, lòng Đức Chúa Trời vào lúc ấy rất buồn. Từ điểm này, tôi có thể thấy trong tâm tính của Đức Chúa Trời có sự chăm sóc và quan tâm của Ngài đối với nhân loại. Đây là điều tôi đã không biết trước đây). Hay lắm! Các người có thể tiếp tục. (Tôi rất xúc động sau khi nghe. Trước đây tôi đã đọc Kinh Thánh, nhưng tôi chưa bao giờ có trải nghiệm như hôm nay khi Đức Chúa Trời trực tiếp mở xẻ những điều này để chúng tôi có thể bắt đầu biết Ngài. Việc Đức Chúa Trời dìu dắt chúng tôi xem Kinh Thánh như thế này đã cho phép tôi biết rằng thực chất của Đức Chúa Trời trước sự bại hoại của con người là yêu thương và quan tâm đến nhân loại. Từ lúc con người trở nên bại hoại cho đến những ngày sau rốt này, mặc dù Đức Chúa Trời có một tâm tính công chính, tình yêu và sự quan tâm của Ngài vẫn không thay đổi. Điều này cho thấy rằng bản chất tình yêu của Đức Chúa Trời, từ lúc sáng thế cho đến nay, bất kể con người có bại hoại hay không, cũng không bao giờ thay đổi). (Hôm nay tôi đã thấy rằng thực chất của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi theo sự thay đổi về thời gian hay địa điểm của công tác của Ngài. Tôi cũng đã thấy rằng, cho dù Đức Chúa Trời đang tạo ra thế gian hay hủy diệt nó sau khi con người trở nên bị bại hoại, thì mọi điều Ngài làm đều có ý nghĩa và

chứa đựng tâm tính Ngài. Vì lẽ ấy tôi thấy rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là vô tận và mênh mông, và tôi cũng thấy được, như các anh chị em khác đã đề cập, sự quan tâm và lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với nhân loại khi Ngài hủy diệt thế gian). (Đây là những điều tôi quả thật đã không biết trước kia. Sau khi lắng nghe hôm nay, tôi cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật sự đáng tin, thật sự đáng trông cậy, đáng tin tưởng, và rằng Ngài quả thật hiện hữu. Tôi có thể thật sự nhận thức rõ trong lòng rằng tâm tính và tình yêu của Đức Chúa Trời thật sự rõ ràng chắc chắn như vậy. Đây là một cảm xúc mà tôi có sau khi nghe hôm nay). Xuất sắc! Có vẻ tất cả các người đều đã tiếp nhận vào trong lòng những gì đã nghe.

Các người có để ý thấy điều gì đó từ tất cả các câu Kinh Thánh, bao gồm tất cả những câu chuyện mà chúng ta đã thông công hôm nay không? Đức Chúa Trời có bao giờ dùng ngôn ngữ của riêng Ngài để bày tỏ những ý nghĩ của riêng Ngài và giải thích tình yêu, sự chăm sóc của Ngài đối với nhân loại không? Có ghi chép nào về việc Ngài dùng ngôn ngữ đơn giản để nói rõ Ngài quan tâm hay yêu thương nhân loại nhiều như thế nào không? Không! Điều đó không đúng sao? Có rất nhiều người trong các người đã đọc Kinh Thánh hay những cuốn sách khác ngoài Kinh Thánh. Có bất kỳ ai trong các người thấy những lời như thế không? Câu trả lời chắc chắn là không! Nghĩa là, trong những ghi chép Kinh Thánh, bao gồm lời Đức Chúa Trời hay tài liệu về công tác của Ngài, trong bất kỳ kỷ nguyên hay khoảng thời gian nào, Đức Chúa Trời chưa bao giờ dùng những phương pháp riêng của Ngài để miêu tả các cảm xúc của Ngài hay bày tỏ tình yêu và sự chăm sóc của Ngài đối với nhân loại, Đức Chúa Trời cũng chưa bao giờ dùng lời nói hay bất kỳ hành động nào để truyền đạt những tình cảm hay cảm xúc của Ngài – đó chẳng phải là thực tế sao? Tại sao Ta lại nói điều đó? Tại sao Ta lại đề cập điều này? Đó là vì điều này cũng là hiện thân cho sự đáng mến của Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài.

Đức Chúa Trời đã tạo ra nhân loại; bất kể họ đã bại hoại hay họ có theo Ngài hay không, Đức Chúa Trời cũng đối đãi với họ như những người yêu quý nhất của Ngài – hoặc như cách nói của con người là những người thân thương nhất của Ngài – và không phải là những món đồ chơi của Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời nói Ngài là Đấng Tạo Hóa và rằng con người là tạo vật của Ngài, điều nghe có vẻ hơi khác biệt về tầng lớp, nhưng hiện thực là mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho nhân loại đều vượt xa bản chất của mối quan hệ này. Đức Chúa Trời yêu nhân loại, chăm sóc cho nhân loại, và thể hiện sự quan tâm đối với nhân loại, cũng như liên tục và không ngừng chu cấp cho nhân loại. Ngài không bao giờ cảm thấy trong lòng rằng đây là một công việc phụ hay điều gì đó đáng được thật nhiều công trạng. Ngài cũng không cảm thấy rằng cứu rỗi nhân loại, chu cấp cho họ, và ban cho họ mọi thứ, là

làm nên sự đóng góp khổng lồ cho nhân loại. Ngài đơn thuần chu cấp cho nhân loại một cách âm thầm và lặng lẽ, theo cách của riêng Ngài và thông qua thực chất của riêng Ngài, thông qua việc Ngài có gì và là gì. Cho dù nhân loại nhận được bao nhiêu sự chu cấp và giúp đỡ từ Ngài, Đức Chúa Trời cũng không bao giờ nghĩ đến hay cố gắng ghi vào công trạng. Điều này được quyết định bởi thực chất của Đức Chúa Trời, và cũng chính là sự bày tỏ thật về tâm tính Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao, dù trong Kinh Thánh hay bất kỳ sách nào khác, chúng ta cũng không bao giờ thấy Đức Chúa Trời bày tỏ những ý nghĩ của Ngài, và chúng ta không bao giờ thấy Đức Chúa Trời miêu tả hay tuyên bố với con người – với mục đích làm cho nhân loại biết ơn Ngài hay tán dương Ngài – về việc tại sao Ngài lại làm những điều này, hay tại sao Ngài lại chăm sóc nhân loại nhiều như vậy. Ngay cả khi Ngài đau khổ, khi lòng Ngài cực kỳ đau đớn, Ngài cũng không bao giờ quên trách nhiệm của mình đối với nhân loại hay sự quan tâm của Ngài đối với nhân loại; tất cả đều trong lúc Ngài chịu sự đau khổ và đau đớn này một mình trong âm thầm. Mà trái lại, Đức Chúa Trời tiếp tục chu cấp cho nhân loại như Ngài đã luôn làm. Mặc dù nhân loại thường ca ngợi Đức Chúa Trời hay làm chứng cho Ngài, Đức Chúa Trời không đòi hỏi điều gì trong cách hành xử này cả. Điều này là vì Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định rằng bất kỳ việc tốt nào Ngài làm cho nhân loại là hồng ân lấy lòng biết ơn hay đáp trả. Trái lại, những người có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, những người có thể thật sự theo Đức Chúa Trời, lắng nghe Ngài và trung thành với Ngài, và những người có thể vâng lời Ngài – đây là những người sẽ thường xuyên nhận được phúc lành của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ ban những phúc lành như thế mà không tiếc tay. Hơn nữa, những phúc lành mà con người được nhận từ Đức Chúa Trời thường vượt ngoài trí tưởng tượng của họ, và cũng vượt tầm bất kỳ điều gì con người có thể biện minh thông qua những gì họ đã làm hay cái giá mà họ đã trả. Khi nhân loại vui hưởng những phúc lành của Đức Chúa Trời, có bất kỳ ai quan tâm đến việc Đức Chúa Trời đang làm gì không? Có bất kỳ ai thể hiện sự quan tâm nào với việc Đức Chúa Trời đang cảm thấy thế nào không? Có bất kỳ ai cố gắng nhận thức rõ nỗi đau của Đức Chúa Trời không? Câu trả lời dứt khoát là không! Có bất kỳ người nào, kể cả Nô-ê, nhận thức rõ nỗi đau mà Đức Chúa Trời đang cảm nhận vào khoảnh khắc đó không? Có bất kỳ ai hiểu thấu tại sao Đức Chúa Trời lại lập một giao ước như thế không? Họ không thể! Nhân loại không nhận thức rõ nỗi đau của Đức Chúa Trời không phải là vì họ không thể hiểu nỗi đau của Đức Chúa Trời, và không phải bởi khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và con người hay sự khác biệt ở địa vị của họ; mà đúng hơn, chính là vì nhân loại không hề quan tâm đến bất kỳ cảm xúc nào của Đức Chúa Trời. Nhân loại nghĩ rằng Đức Chúa Trời độc lập – rằng

Đức Chúa Trời không cần con người chăm sóc cho Ngài, hiểu Ngài hay thể hiện sự quan tâm với Ngài. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, do đó Ngài không có nỗi đau, không có xúc cảm; Ngài sẽ không buồn, Ngài không cảm thấy đau khổ, Ngài thậm chí không khóc. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, do đó Ngài không cần bất kỳ sự thể hiện tình cảm nào và Ngài không cần bất kỳ sự an ủi tình cảm nào. Nếu trong những hoàn cảnh nhất định, Ngài không cần những điều này, thì Ngài có thể đương đầu một mình và sẽ không cần bất kỳ sự hỗ trợ nào từ nhân loại. Trái lại, chính những con người “yếu đuối, non nớt” mới cần đến sự yên ủi, chu cấp, khích lệ của Đức Chúa Trời, và thậm chí cần Ngài an ủi xúc cảm của họ mọi nơi mọi lúc. Những điều như thế ẩn sâu trong lòng nhân loại: Con người là kẻ yếu đuối; họ cần Đức Chúa Trời trông nom họ theo mọi cách, họ xứng đáng với tất cả những sự chăm sóc mà họ nhận được từ Đức Chúa Trời, và họ phải đòi hỏi ở Đức Chúa Trời bất cứ điều gì họ cảm thấy nên là của họ. Đức Chúa Trời là Đáng mạnh mẽ; Ngài có mọi thứ, và Ngài phải là Đáng bảo hộ và Đáng ban phúc lành cho nhân loại. Bởi vì Ngài đã là Đức Chúa Trời, Ngài có quyền tuyệt đối và không bao giờ cần bất cứ điều gì từ nhân loại.

Bởi con người không để ý đến bất kỳ sự mặc khải nào của Đức Chúa Trời, họ chưa bao giờ cảm nhận sự buồn phiền, đau đớn, hay niềm vui của Đức Chúa Trời. Nhưng trái lại, Đức Chúa Trời biết tất cả mọi biểu hiện của con người như biết rõ lòng bàn tay Ngài. Đức Chúa Trời chu cấp cho các nhu cầu của mọi người vào mọi lúc và ở mọi nơi, quan sát những ý nghĩ đổi thay của mỗi người và bởi đó an ủi, khích lệ họ, hướng dẫn và soi sáng họ. Đối với tất cả những điều mà Đức Chúa Trời đã làm cho nhân loại và mọi cái giá mà Ngài đã trả bởi vì họ, con người có thể tìm được đoạn nào trong Kinh Thánh hay từ bất cứ điều gì mà Đức Chúa Trời đã phán cho đến nay tuyên bố rõ ràng Đức Chúa Trời sẽ đòi hỏi điều gì đó từ con người không? Không! Trái lại, cho dù con người phớt lờ suy nghĩ của Đức Chúa Trời như thế nào, Ngài vẫn liên tục dìu dắt nhân loại, liên tục chu cấp cho nhân loại và giúp đỡ họ, tạo điều kiện cho họ theo con đường của Đức Chúa Trời hầu cho họ có thể đạt được đích đến tốt đẹp mà Ngài đã chuẩn bị cho họ. Khi nói đến Đức Chúa Trời, thì việc Ngài có gì và là gì, ân điển của Ngài, lòng thương xót của Ngài, và mọi sự ban thưởng của Ngài, sẽ được ban không tiếc tay cho những ai yêu thương và theo Ngài. Thế nhưng Ngài không bao giờ tỏ lộ với bất kỳ ai nỗi đau mà Ngài đã chịu hay trạng thái tinh thần của Ngài, và Ngài không bao giờ than phiền về bất kỳ ai việc họ không lưu tâm tới Ngài hay không biết ý muốn của Ngài. Ngài đơn thuần âm thầm chịu đựng tất cả những điều này, đợi đến ngày nhân loại sẽ có thể hiểu được.

Tại sao Ta nói những điều này ở đây? Các người thấy gì từ những điều Ta đã nói? Có điều gì đó trong thực chất và tâm tính Đức Chúa Trời mà quá dễ bị bỏ qua,

điều gì đó chỉ được sở hữu bởi Đức Chúa Trời chứ không bởi bất kỳ người nào, kể cả những người mà người khác nghĩ là các vĩ nhân, người tốt, hay là Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của họ. Điều đó là gì? Đó là lòng vị tha của Đức Chúa Trời. Khi nói về lòng vị tha, có thể người nghĩ mình cũng rất vị tha, bởi vì khi nói đến con cái người, người không bao giờ điều đình hay mặc cả với chúng, hoặc người nghĩ mình cũng rất vị tha khi nói đến cha mẹ mình. Cho dù người nghĩ gì, chỉ ít người có một khái niệm về từ “vị tha” và nghĩ về nó như một từ tích cực, và rằng việc là một người vị tha là rất cao quý. Khi người vị tha, người cho là bản thân mình cao cả. Nhưng không ai có thể thấy sự vị tha của Đức Chúa Trời trong mọi sự, giữa những con người, sự kiện, và sự vật, và trong công tác của Ngài. Tại sao lại như vậy? Bởi vì con người quá ích kỷ! Tại sao Ta nói như thế? Nhân loại sống trong một thế giới vật chất. Có thể người theo Đức Chúa Trời, nhưng người không bao giờ thấy hay cảm kích cách Đức Chúa Trời chu cấp cho người, yêu thương người, và thể hiện sự quan tâm đối với người. Vậy thì người thấy gì? Người thấy những người họ hàng ruột thịt của mình, những người yêu thương mình hay cưng chiều mình. Người thấy những điều có lợi cho xác thịt của người, người quan tâm đến những người và vật mà người yêu thương. Đây là điều được gọi là lòng vị tha của con người. Tuy nhiên, những người “vị tha” như thế không bao giờ quan tâm đến Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho họ. Trái ngược với lòng vị tha của Đức Chúa Trời, lòng vị tha của con người trở nên ích kỷ và đáng khinh. Lòng vị tha mà con người tin vào thì rỗng tuếch và không thực tế, giả tạo, không tương hợp với Đức Chúa Trời, và không liên quan tới Đức Chúa Trời. Lòng vị tha của con người là vì chính họ, trong khi lòng vị tha của Đức Chúa Trời là một sự mặc khải thật về thực chất Ngài. Chính bởi lòng vị tha của Đức Chúa Trời mà con người liên tục được Ngài chu cấp cho. Có thể các người không quá cảm động bởi đề tài mà Ta đang nói đến hôm nay và chỉ đơn thuần gật gù chấp nhận, nhưng khi người cố gắng cảm kích tấm lòng Đức Chúa Trời trong lòng mình, người sẽ vô tình khám phá điều này: Trong số mọi người, sự việc, và sự vật mà người có thể cảm nhận trong thế gian này, chỉ lòng vị tha của Đức Chúa Trời là thật và rõ ràng, bởi vì chỉ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho người là vô điều kiện và không chút vết nhơ. Ngoài Đức Chúa Trời ra, cái gọi là lòng vị tha của bất kỳ ai khác cũng đều là vờ vịt, hời hợt, không thực; nó có mục đích, có những ý đồ nhất định, mang sự dối trá, và không thể chịu được thử thách. Các người thậm chí có thể nói rằng nó nhơ bẩn và đáng khinh. Các người có đồng ý với những lời này không?

Ta biết các người rất xa lạ với những đề tài này và cần chút thời gian để hấp thụ chúng trước khi các người có thể thật sự hiểu được. Các người càng xa lạ với những vấn đề và đề tài này thì càng chứng tỏ rằng những chủ đề này đang thiếu vắng trong

lòng các người. Nếu Ta không bao giờ đề cập những đề tài này, liệu có ai trong các người biết bất cứ điều gì về chúng không? Ta tin rằng các người sẽ không bao giờ hiểu được chúng. Điều đó là chắc chắn. Cho dù các người có thể cảm được hay hiểu được nhiều như thế nào, thì nói ngắn gọn, những đề tài mà Ta nói đến này là điều mà con người thiếu kém nhất và là điều họ nên biết nhiều nhất. Những đề tài này rất quan trọng đối với mọi người – chúng quý báu và chúng là sự sống, và chúng là những điều các người phải sở hữu cho con đường phía trước. Không có những lời này để hướng dẫn, không có sự hiểu biết của các người về tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, người sẽ luôn mang một dấu chấm hỏi khi nói đến Đức Chúa Trời. Làm sao người có thể tin Đức Chúa Trời một cách đúng đắn nếu người thậm chí không hiểu về Ngài? Người không biết gì về những cảm xúc của Đức Chúa Trời, ý muốn của Ngài, trạng thái tinh thần của Ngài, những gì Ngài đang nghĩ, những gì làm Ngài buồn, và những gì làm Ngài vui, vậy thì làm sao người có thể lưu tâm đến tấm lòng của Đức Chúa Trời được?

Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời phiên lụy, Ngài đối mặt với một nhân loại chẳng hề chú ý gì đến Ngài, một nhân loại theo Ngài và tuyên bố yêu Ngài nhưng hoàn toàn bỏ mặc những cảm xúc của Ngài. Làm sao lòng Ngài lại không đau cho được? Trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, Ngài tận tâm thực hiện công tác của Ngài và phán với mỗi người, và Ngài đối mặt với họ mà không hạn chế hay che giấu; nhưng trái lại, mỗi người theo Ngài đều xa cách với Ngài, và không ai sẵn lòng chủ động đến gần Ngài hơn, hiểu lòng Ngài, hay chú ý đến những cảm xúc của Ngài. Thậm chí những người muốn trở nên thân cận với Đức Chúa Trời cũng không muốn đến gần Ngài, lưu tâm đến lòng Ngài, hay cố gắng hiểu Ngài. Khi Đức Chúa Trời đầy hứng khởi và vui vẻ, không ai chia sẻ niềm hạnh phúc của Ngài. Khi Đức Chúa Trời bị con người hiểu lầm, không ai an ủi trái tim tổn thương của Ngài. Khi lòng Ngài đau khổ, không một người nào sẵn lòng để cho Ngài giải bày nơi họ. Qua hàng ngàn năm này của công tác quản lý của Đức Chúa Trời, không ai hiểu những cảm xúc của Đức Chúa Trời, cũng không ai thấu hiểu hay cảm kích chúng, huống chi bất kỳ ai có thể đứng bên cạnh Đức Chúa Trời để chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn của Ngài. Đức Chúa Trời thật cô đơn. Ngài thật cô đơn! Đức Chúa Trời cô đơn không chỉ bởi nhân loại bại hoại chống đối Ngài, mà phần nhiều là vì những người tìm kiếm thuộc linh, những người tìm kiếm để được biết Đức Chúa Trời và hiểu Ngài, và thậm chí những người sẵn lòng dành cả cuộc đời mình cho Ngài, cũng không biết những ý nghĩ của Ngài hay hiểu tâm tính Ngài và những cảm xúc của Ngài.

Ở phần kết câu chuyện về Nô-ê, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã dùng một phương pháp khác thường để bày tỏ những cảm xúc của Ngài vào lúc đó. Đó là một

phương pháp rất đặc biệt: lập giao ước với con người, tuyên bố chấm dứt sự hủy diệt thế gian của Đức Chúa Trời bằng trận lụt. Ở bề ngoài, việc lập giao ước có vẻ là một điều rất bình thường. Nó không khác gì hơn là dùng từ ngữ để ràng buộc hai bên và ngăn họ vi phạm thỏa thuận của mình, nhằm bảo vệ lợi ích của cả hai. Về hình thức, đó là một điều rất bình thường, nhưng từ những động cơ đằng sau và ý định của Đức Chúa Trời khi làm điều này, đó là một sự tỏ lộ thật sự về tâm tính và trạng thái tinh thần của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ gạt những lời này sang một bên và lờ chúng đi, nếu Ta không bao giờ nói với các người sự thật về các sự việc, thì nhân loại sẽ thật sự không bao giờ biết được suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Có lẽ trong trí tưởng tượng của người, Đức Chúa Trời mỉm cười khi Ngài lập giao ước này, hay có lẽ sự bày tỏ của Ngài thật nghiêm túc, nhưng bất kể những sự bày tỏ thông thường nhất nào con người tưởng tượng ra cho Đức Chúa Trời, không ai có thể thấy được lòng Đức Chúa Trời hay nỗi đau của Ngài, hướng chi sự cô đơn của Ngài. Không ai có thể làm cho Đức Chúa Trời tin tưởng họ hay xứng đáng với sự tin tưởng của Đức Chúa Trời, hay là người Ngài có thể bày tỏ những ý nghĩ của Ngài hay giải bày nỗi đau của Ngài. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời không có sự chọn lựa nào khác hơn là làm một việc như thế. Ngoài mặt, Đức Chúa Trời đã làm một điều dễ dàng là từ biệt nhân loại như vốn dĩ, giải quyết vấn đề của quá khứ và đưa ra một kết cuộc hoàn hảo bằng trận lụt hủy diệt thế gian của Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã chôn giấu nỗi đau bởi khoảnh khắc này tận sâu trong lòng Ngài. Vào lúc Đức Chúa Trời không có bất kỳ ai để giải bày, Ngài đã lập một giao ước với nhân loại, nói với họ rằng Ngài sẽ không hủy diệt thế gian bằng một trận lụt lần nữa. Khi cầu vồng xuất hiện, đó là để nhắc con người rằng một điều như thế đã xảy ra và để cảnh báo họ kiềm chế việc ác. Ngay cả trong trạng thái đau đớn như thế, Đức Chúa Trời đã không quên nhân loại và vẫn thể hiện sự quan tâm rất nhiều đối với họ. Chẳng phải đó là tình yêu và lòng vị tha của Đức Chúa Trời sao? Thế nhưng con người nghĩ gì khi họ đau khổ? Chẳng phải đây là lúc họ cần Đức Chúa Trời nhất sao? Vào những lúc như thế này, con người luôn lờ Đức Chúa Trời vào để Ngài có thể an ủi họ. Bất kể khi nào, Đức Chúa Trời cũng sẽ không bao giờ làm con người thất vọng, và Ngài sẽ luôn cho phép con người thoát ra khỏi những nguy khốn của họ và sống trong sự sáng. Mặc dù Đức Chúa Trời chu cấp cho nhân loại như vậy, trong lòng con người, Đức Chúa Trời không gì hơn là một viên thuốc an thần, một viên thuốc bổ. Khi Đức Chúa Trời đau khổ, khi lòng Ngài tổn thương, thì việc có một tạo vật hay bất kỳ người nào đồng hành cùng Ngài hay an ủi Ngài hẳn nhiên sẽ chỉ là một ước muốn xa vời đối với Đức Chúa Trời. Con người chẳng bao giờ chú ý đến những cảm xúc của Đức Chúa Trời, do đó Đức Chúa Trời không bao giờ đòi hỏi cũng không kỳ vọng sẽ có ai

đó có thể an ủi Ngài. Ngài chỉ dùng những phương pháp của riêng Ngài để bày tỏ tâm trạng của Ngài. Con người không nghĩ rằng việc Đức Chúa Trời trải qua nỗi đau khổ nào đó không phải là một gian khổ to lớn, mà chỉ khi người thật sự cố gắng hiểu Đức Chúa Trời, khi người có thể thật sự cảm kích những ý định thiết tha của Đức Chúa Trời trong mọi việc Ngài làm, thì người mới có thể cảm nhận sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và lòng vị tha của Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời đã dùng cầu vồng để lập một giao ước với nhân loại, Ngài chưa bao giờ nói với bất kỳ ai tại sao Ngài làm như vậy – tại sao Ngài lập giao ước này – nghĩa là Ngài chưa bao giờ nói với bất kỳ ai những ý nghĩ thật của Ngài. Điều này là bởi không ai có thể hiểu thấu chiều sâu của tình yêu mà Đức Chúa Trời có đối với nhân loại mà Ngài đã tự tay tạo nên, và cũng không ai có thể nhận thức rõ lòng Ngài đã chịu bao đau đớn khi Ngài hủy diệt nhân loại. Vì lẽ ấy, ngay cả khi Ngài có nói với con người Ngài cảm thấy thế nào, họ cũng sẽ không thể đảm nhận sự tin tưởng này. Bất chấp đau đớn, Ngài vẫn tiếp tục với bước tiếp theo trong công tác của Ngài. Đức Chúa Trời luôn ban phần tốt nhất của Ngài và những điều tốt nhất của Ngài cho nhân loại, đồng thời tự mình âm thầm chịu đựng mọi đau khổ. Đức Chúa Trời không bao giờ công khai tiết lộ những sự đau khổ này. Thay vào đó, Ngài chịu đựng chúng và chờ đợi trong thinh lặng. Sự chịu đựng của Đức Chúa Trời không lạnh lùng, tê dại, hay bất lực, nó cũng không phải là dấu hiệu của sự yếu đuối. Đúng hơn, tình yêu và thực chất của Đức Chúa Trời luôn vị tha. Đây là sự tỏ lộ tự nhiên của thực chất và tâm tính Ngài, và là hiện thân đích thực cho thân phận của Đức Chúa Trời – Đấng Tạo Hóa thật.

Nói như thế, một số người có thể diễn dịch sai ý Ta. “Có phải việc miêu tả những cảm xúc của Đức Chúa Trời chi tiết như vậy, với quá nhiều sự gây xúc động, là nhằm làm cho con người cảm thấy tội nghiệp Đức Chúa Trời không?” Đó có phải là ý định ở đây không? (Không!). Mục đích duy nhất của Ta khi nói những điều này là để làm cho các người biết Đức Chúa Trời rõ hơn, hiểu vô số phương diện của Ngài, hiểu những xúc cảm của Ngài, nhận thức rõ thực chất và tâm tính của Ngài, một cách cụ thể và từng chút một, được bày tỏ qua công tác của Ngài, là đối lập với điều được miêu tả thông qua những lời rỗng tuếch của con người, những câu chữ và học thuyết của họ, hay trí tưởng tượng của họ. Nói thế nghĩa là, Đức Chúa Trời và thực chất của Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu – đó không phải là những bức vẽ, cũng không phải là sự tưởng tượng, không được xây dựng bởi con người, và hiển nhiên không do con người chế tạo nên. Bây giờ các người có nhận ra điều này không? Nếu các người có nhận ra, vậy thì những lời của Ta hôm nay đã đạt được mục tiêu.

Chúng ta đã thảo luận ba đề tài hôm nay. Ta tin rằng mọi người đã thu nhận được rất nhiều từ buổi thông công của chúng ta về ba đề tài này. Ta có thể nói chắc chắn

rằng, thông qua ba chủ đề này, những ý nghĩ của Đức Chúa Trời mà Ta đã miêu tả hay tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời mà Ta đề cập đã cải hóa những tưởng tượng và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, thậm chí cải hóa niềm tin của mọi người nơi Đức Chúa Trời, và hơn nữa, đã cải hóa hình tượng của Đức Chúa Trời mà mọi người ngưỡng mộ trong lòng. Cho dù thế nào, Ta hy vọng những gì các người đã biết được về tâm tính Đức Chúa Trời trong hai phần này của Kinh Thánh sẽ có lợi cho các người, và Ta hy vọng sau khi các người trở lại, các người sẽ suy ngẫm thêm về nó. Buổi gặp gỡ hôm nay kết thúc ở đây. Tạm biệt!

Ngày 04 tháng 11 năm 2013

Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II

Trong buổi gặp trước, chúng ta đã thông công về một đề tài rất quan trọng. Các người có nhớ đó là gì không? Để Ta lặp lại. Đề tài buổi thông công trước của chúng ta là: Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Đây có phải là một đề tài quan trọng đối với các người không? Phần nào của nó là quan trọng nhất đối với các người? Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, hay chính Đức Chúa Trời? Phần nào các người quan tâm nhất? Phần nào các người muốn nghe nhất? Ta biết thật khó để các người có thể trả lời câu hỏi đó, bởi vì tâm tính Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy ở mọi phương diện công tác của Ngài, và tâm tính Ngài luôn được tỏ lộ trong công tác của Ngài và ở mọi nơi, và trên thực tế, đại diện cho chính Đức Chúa Trời; trong kế hoạch quản lý tổng thể của Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời đều không thể tách khỏi nhau.

Nội dung buổi thông công trước của chúng ta về công tác của Đức Chúa Trời bao gồm những chuyện kể từ Kinh Thánh về những sự kiện đã xảy ra từ lâu. Tất cả chúng đều là những câu chuyện về con người và Đức Chúa Trời, và về những việc đã xảy ra với con người, đồng thời cũng liên quan đến sự tham gia và bày tỏ của Đức Chúa Trời, do đó những câu chuyện này có giá trị và ý nghĩa đặc biệt đối với việc biết Đức Chúa Trời. Ngay sau khi Đức Chúa Trời tạo dựng nhân loại, Ngài bắt đầu gắn kết với con người và trò chuyện với con người, và tâm tính Ngài bắt đầu được bày tỏ với con người. Nói cách khác, từ khi Đức Chúa Trời mới gắn kết với nhân loại, Ngài đã bắt đầu công khai với con người về thực chất và về việc Ngài có gì và là gì mà không hề gián đoạn. Bất kể con người thời trước hay con người ngày nay có thể thấy hoặc hiểu hay không, Đức Chúa Trời cũng phán với con người và

hoạt động giữa con người, tỏ lộ tâm tính Ngài và bày tỏ thực chất của Ngài – đây là một thực tế, và không ai có thể phủ nhận được. Điều này cũng có nghĩa là tâm tính Đức Chúa Trời, thực chất Đức Chúa Trời, việc Ngài có gì và là gì, liên tục được đưa ra và tỏ lộ khi Ngài hoạt động và gắn kết với con người. Ngài không bao giờ che đậy hay ẩn giấu bất cứ điều gì khỏi con người, mà thay vào đó công khai và giải phóng tâm tính của riêng Ngài mà không chút tiết chế. Như thế, Đức Chúa Trời hy vọng rằng con người có thể biết Ngài và hiểu tâm tính, thực chất của Ngài. Ngài không muốn con người đối đãi với tâm tính và thực chất của Ngài như những màu nhiệm đời đời, Ngài cũng không muốn nhân loại xem Ngài như một câu đố không lời giải. Chỉ khi nhân loại biết Đức Chúa Trời, con người mới biết được cách tiến tới và chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, và chỉ một nhân loại như thế này mới thật sự có thể sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và sống trong sự sáng, giữa những phúc lành của Đức Chúa Trời.

Những lời và tâm tính được đưa ra và tỏ lộ bởi Đức Chúa Trời đại diện cho ý muốn của Ngài, và chúng cũng đại diện cho thực chất của Ngài. Khi Đức Chúa Trời gắn kết với con người, cho dù Ngài phán hay làm gì, hay Ngài tỏ lộ tâm tính gì, và cho dù con người thấy gì ở thực chất của Đức Chúa Trời, thấy Ngài có gì và là gì, thì tất cả đều đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời với con người. Bất kể con người có thể nhận ra, lĩnh hội hay thấu hiểu nhiều như thế nào, thì tất cả đều đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời – ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người. Điều này là không chút nghi ngại! Ý muốn của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là cách Ngài yêu cầu con người thể hiện, những gì Ngài yêu cầu họ làm, cách Ngài yêu cầu họ sống, và khả năng mà Ngài yêu cầu ở họ để hoàn tất việc làm tròn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có phải những điều này không thể tách khỏi thực chất của Đức Chúa Trời không? Nói cách khác, Đức Chúa Trời toát ra tâm tính Ngài và toàn bộ những gì liên quan đến việc Ngài có gì và là gì cùng lúc với khi Ngài đưa ra những yêu cầu với con người. Không có sự giả dối, không giả tạo, không che đậy, và không thêm thắt. Nhưng tại sao con người không có khả năng biết, và tại sao con người chưa bao giờ có thể nhận thức rõ tâm tính của Đức Chúa Trời? Tại sao con người chưa bao giờ nhận ra ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều được tỏ lộ và toát ra bởi Đức Chúa Trời là việc chính Đức Chúa Trời có gì và là gì; nó là từng li từng tí tâm tính thật của Ngài – vậy thì tại sao con người không thể thấy? Tại sao con người không có khả năng hiểu thấu suốt? Có một lý do quan trọng cho điều này. Như vậy, lý do là gì? Kể từ lúc sáng thế, con người đã không bao giờ đối đãi với Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời. Vào buổi ban sơ, bất kể Đức Chúa Trời đã làm gì liên quan tới con người – con người mà vừa mới được tạo ra – thì con người cũng đối đãi với

Đức Chúa Trời không gì khác hơn là một người bạn đồng hành, một người để cậy dựa, và con người đã không có kiến thức hay sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là, con người đã không biết thứ toát ra bởi Hữu thể này – Hữu thể mà họ cậy dựa và xem như bạn đồng hành của mình – chính là thực chất của Đức Chúa Trời, họ cũng không biết rằng Hữu thể này là Đấng thống trị muôn vật. Nói đơn giản, con người thời đó không hề nhận ra Đức Chúa Trời. Họ đã không biết rằng trời đất và muôn vật là bởi Ngài làm ra, và họ chẳng biết Ngài đến từ đâu, và hơn nữa, Ngài là gì. Dĩ nhiên, khi ấy Đức Chúa Trời đã không yêu cầu con người biết hay hiểu thấu Ngài, hoặc hiểu tất cả những gì Ngài đã làm, hoặc thông thạo ý muốn của Ngài, bởi đây là những buổi ban sơ sau sự tạo dựng con người. Khi Đức Chúa Trời bắt đầu chuẩn bị cho công tác của Thời đại Luật pháp, Đức Chúa Trời đã làm một số điều cho con người và cũng bắt đầu đưa ra một số yêu cầu với con người, bảo con người cách dâng của lễ và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó con người mới có được vài ý tưởng đơn giản về Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó họ mới biết điểm khác biệt giữa con người và Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo ra nhân loại. Khi con người biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời và con người là con người, một khoảng cách nhất định xuất hiện giữa họ và Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời vẫn không yêu cầu rằng con người có một kiến thức tuyệt vời hay sự hiểu biết sâu sắc về Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu khác nhau đối với con người dựa trên những giai đoạn và hoàn cảnh công tác của Ngài. Các người thấy gì ở điều này? Các người lĩnh hội phương diện nào của tâm tính Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời có thật không? Những yêu cầu của Đức Chúa Trời với con người có phù hợp không? Trong những lúc ban sơ sau sự tạo dựng nhân loại của Đức Chúa Trời, khi Đức Chúa Trời chưa thực hiện công tác chinh phục và hoàn thiện con người, và chưa phán quá nhiều lời với con người, Ngài đã không yêu cầu gì nhiều ở con người. Bất kể con người đã làm gì và họ hành xử như thế nào – ngay cả khi họ đã làm những điều xúc phạm Đức Chúa Trời – Đức Chúa Trời cũng tha thứ và bỏ qua tất cả. Điều này là vì Đức Chúa Trời biết Ngài đã ban những gì cho con người và những gì có bên trong con người, và do đó Ngài biết tiêu chuẩn của các yêu cầu mà Ngài nên đưa ra cho con người. Mặc dù tiêu chuẩn của các yêu cầu của Ngài rất thấp vào thời đó, điều này không có nghĩa là tâm tính của Ngài không vĩ đại, hay rằng sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài chỉ là những lời sáo rỗng. Đối với con người, chỉ có một cách để biết tâm tính Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời: bằng cách theo những bước công tác quản lý và cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những lời Đức Chúa Trời phán với nhân loại. Một khi con người biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và biết tâm tính của Đức Chúa Trời,

họ sẽ vẫn yêu cầu Đức Chúa Trời thể hiện thân vị thật của Ngài chứ? Không, con người sẽ không yêu cầu, và thậm chí sẽ không dám yêu cầu, bởi khi đã thấu hiểu tâm tính Đức Chúa Trời, hiểu Ngài có gì và là gì, con người đã thấy được chính Đức Chúa Trời thật, và thân vị thật của Ngài. Đây là kết quả chắc chắn.

Khi công tác và kế hoạch của Đức Chúa Trời không ngừng tiến triển, và sau khi Đức Chúa Trời đã lập giao ước cầu vòng với con người, như một dấu chỉ rằng Ngài sẽ không bao giờ hủy diệt thế gian lần nữa bằng những trận lụt, Đức Chúa Trời đã ngày càng khắc khoải khao khát thu phục những ai đồng tâm hợp ý với Ngài. Do vậy Ngài cũng có một ao ước khẩn thiết hơn bao giờ hết về việc thu phục những người có thể làm theo ý muốn của Ngài trên đất, và hơn nữa, thu phục một nhóm người có thể vượt qua các thế lực của bóng tối và không bị ràng buộc bởi Sa-tan, một nhóm người có thể làm chứng cho Ngài trên đất. Thu phục một nhóm người như thế là ước muốn từ lâu của Đức Chúa Trời, đó là điều Ngài đã chờ đợi kể từ lúc sáng thế. Do vậy, bất kể việc Đức Chúa Trời dùng những trận lụt để hủy diệt thế gian, hay giao ước của Ngài với con người, thì ý muốn, tâm trạng, kế hoạch, và những hy vọng của Đức Chúa Trời đều vẫn không đổi. Điều Ngài muốn thực hiện, điều Ngài đã khao khát từ lâu trước khi sáng thế, là thu phục những người Ngài muốn thu phục trong nhân loại – thu phục một nhóm người có thể thấu hiểu, biết tâm tính Ngài và hiểu ý muốn của Ngài, một nhóm người có thể thờ phượng Ngài. Một nhóm người như thế thật sự sẽ có thể làm chứng cho Ngài, và có thể nói rằng họ có thể là bạn tâm tình của Ngài.

Hôm nay, chúng ta hãy tiếp tục lần lại dấu chân của Đức Chúa Trời và theo những bước công tác của Ngài, để chúng ta có thể khám phá những ý nghĩ và ý tưởng về Đức Chúa Trời, và tất cả những chi tiết khác nhau liên quan đến Đức Chúa Trời, tất cả những điều đã bị “niêm phong” trong một thời gian dài. Thông qua những điều này, chúng ta sẽ bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ để Đức Chúa Trời vào lòng mình, và mỗi người trong chúng ta sẽ dần đến gần Đức Chúa Trời, rút ngắn khoảng cách của chúng ta với Đức Chúa Trời.

Một phần trong những điều chúng ta đã nói tới lần trước liên quan đến việc tại sao Đức Chúa Trời lại lập giao ước với con người. Lần này, chúng ta sẽ thông công về những đoạn Kinh Thánh bên dưới. Chúng ta hãy bắt đầu đọc từ Kinh Thánh.

A. Áp-ra-ham

1. Đức Chúa Trời hứa ban cho Áp-ra-ham một con trai

Sách sáng thế 17:15-17 Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ ngươi, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho

nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao?

Sách sáng thế 17:21-22 Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên.

2. Áp-ra-ham dâng Y-sác

Sách sáng thế 22:2-3 Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đưa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đưa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy.

Sách sáng thế 22:9-10 Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chặt củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình.

Không ai có thể cản trở công tác mà Đức Chúa Trời quyết tâm thực hiện

Như vậy, tất cả các người vừa nghe câu chuyện về Áp-ra-ham. Ông được Đức Chúa Trời chọn sau trận lụt hủy diệt thế gian, tên ông là Áp-ra-ham, và khi ông được một trăm tuổi và vợ ông Sa-ra chín mươi tuổi, lời hứa của Đức Chúa Trời đến với ông. Đức Chúa Trời đã có lời hứa gì với ông? Đức Chúa Trời đã hứa điều được nói đến trong Kinh Thánh: “Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai”. Bối cảnh lời hứa của Đức Chúa Trời về việc ban cho ông một con trai là gì? Kinh Thánh cung cấp bản ghi sau: “Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao?” Nói cách khác, cặp đôi có tuổi này đã quá già để có con. Và Áp-ra-ham đã làm gì sau khi Đức Chúa Trời hứa với ông? Ông đã sấp mình xuống đất mà cười, và tự nhủ rằng: “Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng?” Áp-ra-ham đã tin rằng điều đó là không thể – nghĩa là ông đã tin rằng lời hứa của Đức Chúa Trời chẳng khác gì một lời nói đùa. Từ góc độ của con người, đây là điều mà con người không thể đạt được, và tương tự cũng không thể đạt được và cũng là bất khả thi đối với Đức Chúa Trời. Có lẽ, đối với Áp-ra-ham, điều đó buồn cười: Đức Chúa Trời đã tạo ra con người, ấy thế mà Ngài có vẻ phần nào không nhận biết rằng một người quá già thì không có khả năng có con; Đức Chúa Trời nghĩ Ngài có thể cho phép tôi có con, Ngài nói rằng Ngài sẽ ban cho tôi

một con trai – chắc chắn rằng điều đó là không thể! Do vậy, Áp-ra-ham sắp mình xuống đất mà cười, thầm nhủ rằng: Không thể được – Đức Chúa Trời đang đùa với tôi đây, điều này không thể thật được! Ông đã không coi những lời của Đức Chúa Trời là nghiêm túc. Như vậy, trong mắt Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham là loại người gì? (Công chính). Chỗ nào tuyên bố rằng ông là người công chính? Các người nghĩ rằng tất cả những người mà Đức Chúa Trời triệu gọi đều công chính và hoàn thiện, rằng họ đều là những người bước đi cùng Đức Chúa Trời. Các người tuân giữ học thuyết! Các người phải thấy rõ rằng khi Đức Chúa Trời xác định ai đó, Ngài không làm như thế một cách tùy tiện. Ở đây, Đức Chúa Trời đã không nói rằng Áp-ra-ham là công chính. Trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn để đánh giá mỗi người. Mặc dù Đức Chúa Trời đã không nói rằng Áp-ra-ham là loại người gì, thì về cách cư xử của ông, Áp-ra-ham đã có dạng đức tin nào nơi Đức Chúa Trời? Liệu có phải nó hơi trừu tượng không? Hay là ông có đức tin vĩ đại? Không, ông không có! Việc ông cười và những ý nghĩ của ông cho thấy ông là ai, do đó việc các người tin rằng ông là công chính cũng chỉ là điều bịa đặt của trí tưởng tượng của các người, đó là sự áp dụng học thuyết một cách mù quáng, và là một sự đánh giá không có trách nhiệm. Đức Chúa Trời có thấy Áp-ra-ham cười và những biểu hiện của ông không? Ngài có biết chúng không? Đức Chúa Trời có biết. Nhưng liệu Đức Chúa Trời có thay đổi những gì Ngài đã quyết làm không? Không! Khi Đức Chúa Trời lên kế hoạch và quyết rằng Ngài sẽ chọn người này thì chuyện đã hoàn thành. Cả những ý nghĩ lẫn cách cư xử của con người đều không chút ảnh hưởng hay gây trở ngại cho Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời sẽ không tùy tiện thay đổi kế hoạch của Ngài, cũng không thay đổi một cách bốc đồng hay làm xáo trộn kế hoạch của Ngài bởi hành xử của con người, kể cả cách hành xử ngu dốt. Vậy thì, điều gì được viết trong Sách sáng thế 17:21-22? “Nhưng ta sẽ lập giao ước ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên”. Đức Chúa Trời đã không hề chú ý đến những gì Áp-ra-ham nghĩ hay nói. Lý do cho sự coi nhẹ này của Ngài là gì? Đó là vì, vào lúc ấy, Đức Chúa Trời không yêu cầu rằng con người có đức tin to lớn, hoặc rằng họ có kiến thức rộng lớn về Đức Chúa Trời, hoặc, hơn thế nữa, rằng họ có thể hiểu được điều Đức Chúa Trời thực hiện và phán dạy. Do vậy, Đức Chúa Trời đã không yêu cầu con người hiểu hết những gì Ngài quyết tâm làm, hay những người Ngài quyết tâm chọn, hay những nguyên tắc cho các hành động của Ngài, bởi vóc giạc của con người đơn thuần là không đủ. Vào lúc đó, Đức Chúa Trời xem bất cứ điều gì Áp-ra-ham làm và bất cứ sự cư xử nào của ông đều là bình thường. Ngài đã không lên án hay quở trách, mà chỉ phán: “độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh Y-sác cho người”. Đối với Đức

Chúa Trời, sau khi Ngài tuyên bố những lời này, thì vấn đề này đã từng bước một trở thành sự thật; trong mắt Đức Chúa Trời, điều phải được hoàn thành bởi kế hoạch của Ngài đã đạt được. Sau khi sắp xếp việc này xong, Đức Chúa Trời đã rời đi. Con người làm gì hay nghĩ gì, con người hiểu gì, các kế hoạch của con người – không điều nào trong số này có bất kỳ mối liên hệ gì với Đức Chúa Trời. Mọi điều diễn tiến theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, theo những thời điểm và giai đoạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra. Đó là nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không can thiệp vào bất cứ điều gì con người nghĩ hay biết, Ngài cũng không bỏ kế hoạch của Ngài hay loại bỏ công tác của Ngài chỉ vì con người không tin hay không hiểu. Những sự việc bởi thế được hoàn thành theo kế hoạch và ý nghĩ của Đức Chúa Trời. Đây chính là điều chúng ta thấy trong Kinh Thánh: Đức Chúa Trời khiến cho Y-sác được sinh ra vào thời điểm Ngài định. Liệu những thực tế có chứng tỏ rằng hành vi hay cách cư xử của con người làm cản trở công tác của Đức Chúa Trời không? Chúng đã không cản trở công tác của Đức Chúa Trời! Liệu đức tin nhỏ nhoi của con người nơi Đức Chúa Trời, và những quan niệm, sự tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời có ảnh hưởng đến công tác của Đức Chúa Trời không? Không, chúng không ảnh hưởng! Không một chút nào! Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ con người, sự việc, hay môi trường nào. Tất cả những gì Ngài đã quyết làm thì sẽ được làm trọn vẹn và hoàn thành đúng lúc và theo kế hoạch của Ngài, và công tác của Ngài không thể bị can thiệp bởi bất kỳ người nào. Đức Chúa Trời bỏ qua những phương diện nhất định của sự ngu dốt và thiếu hiểu biết của con người, và thậm chí những phương diện nhất định của sự chống đối và những quan niệm của con người đối với Ngài, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm bất kể thế nào. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, và nó là một sự phản ánh quyền tuyệt đối của Ngài.

Công tác quản lý và cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời bắt đầu với sự hy sinh Y-sác của Áp-ra-ham

Khi đã ban cho Áp-ra-ham một con trai, những lời Đức Chúa Trời phán ra với Áp-ra-ham đã được thành toàn. Điều này không có nghĩa là kế hoạch của Đức Chúa Trời dừng lại ở đây; trái lại, kế hoạch trọng đại của việc quản lý và cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời chỉ mới bắt đầu, và phúc lành của Ngài trong việc ban một con trai cho Áp-ra-ham chỉ là sự mở đầu cho kế hoạch quản lý tổng thể của Ngài. Vào thời khắc đó, có ai biết được trận chiến của Đức Chúa Trời với Sa-tan đã âm thầm bắt đầu vào thời khắc Áp-ra-ham dâng Y-sác không?

Đức Chúa Trời không quan tâm liệu con người có ngu ngốc hay không – Ngài chỉ yêu cầu con người chân thật

Tiếp theo, chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời đã làm gì cho Áp-ra-ham. Trong Sáng Thế 22:2, Đức Chúa Trời đã ban sự phán dạy sau cho Áp-ra-ham: “Hãy bắt đưa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đưa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho”. Ý của Đức Chúa Trời rất rõ ràng: Ngài đang bảo Áp-ra-ham dâng con trai duy nhất của ông là Y-sác, đứa con mà ông yêu thương, làm của lễ thiêu. Nhìn vào việc đó ngày nay, chẳng phải sự phán bảo của Đức Chúa Trời vẫn mâu thuẫn với những quan niệm của con người sao? Phải! Tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm vào lúc đó hoàn toàn trái với những quan niệm của con người; nó là điều không thể hiểu thấu được đối với con người. Trong những quan niệm của con người, họ tin vào điều sau: Khi một người không tin, và nghĩ rằng đó là điều bất khả thi, Đức Chúa Trời đã ban cho ông một con trai, và sau khi ông đã có được đứa con trai, Đức Chúa Trời bảo ông hy sinh con mình. Chẳng phải điều này hoàn toàn không thể tin được sao! Đức Chúa Trời thật ra có ý định làm gì? Ý định thật sự của Đức Chúa Trời là gì? Ngài đã ban cho Áp-ra-ham một con trai một cách vô điều kiện, ấy thế mà Ngài cũng bảo Áp-ra-ham dâng một của lễ vô điều kiện. Liệu điều này có thái quá không? Từ góc độ của bên thứ ba, điều này không chỉ thái quá mà còn có phần “gây sự vô có”. Nhưng bản thân Áp-ra-ham đã không nghĩ rằng Đức Chúa Trời yêu cầu thái quá. Mặc dù ông đã có một vài ý kiến nhỏ nhỏ của riêng ông về việc đó và mặc dù ông hơi hoài nghi về Đức Chúa Trời, ông vẫn chuẩn bị dâng của lễ. Vào lúc này, người thấy điều gì chứng tỏ rằng Áp-ra-ham sẵn lòng dâng con trai ông? Điều gì được nói đến trong những câu này? Văn bản gốc kể lại câu chuyện sau: “Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy” (Sách sáng thế 22:3). “Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chặt củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình” (Sách sáng thế 22:9-10). Khi Áp-ra-ham giơ tay cầm lấy dao định giết con mình, những hành động của ông có được Đức Chúa Trời thấy không? Có. Toàn bộ quá trình – từ lúc bắt đầu, khi Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham hy sinh Y-sác, cho đến khi Áp-ra-ham thật sự giơ dao lên để giết con mình – cho Đức Chúa Trời thấy tấm lòng của Áp-ra-ham, và bất kể sự ngu ngốc, thiếu hiểu biết, và hiểu lầm trước kia của ông với Đức Chúa Trời, thì vào lúc đó lòng của Áp-ra-ham với Đức Chúa Trời là thật, trung thực, và ông thật sự sẽ trả Y-sác, đứa con trai mà Đức Chúa

Trời đã ban cho ông, về lại với Đức Chúa Trời. Nơi ông, Đức Chúa Trời thấy được sự vâng phục, chính xác sự vâng phục mà Ngài mong muốn.

Đối với con người, Đức Chúa Trời làm nhiều điều không thể thấu hiểu được và thậm chí không thể tin được. Khi Đức Chúa Trời muốn bố trí ai đó, sự bố trí này thường mâu thuẫn với những quan niệm của con người và không thể hiểu được đối với họ, nhưng chính sự trái nghịch và không thể hiểu thấu này là sự thử luyện và kiểm tra của Đức Chúa Trời đối với con người. Trong khi đó, Áp-ra-ham có thể minh chứng sự vâng phục Đức Chúa Trời bên trong bản thân ông, là điều kiện cơ bản nhất cho việc ông có thể đáp ứng yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó, khi mà Áp-ra-ham có thể vâng phục yêu cầu của Đức Chúa Trời, khi ông dâng Y-sác, Đức Chúa Trời mới thật sự cảm thấy yên lòng và chấp thuận đối với nhân loại – đối với Áp-ra-ham, người mà Ngài đã chọn. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới chắc chắn rằng người mà Ngài đã chọn này là một người lãnh đạo không thể thiếu có thể thực hiện lời hứa và kế hoạch quản lý tiếp theo của Ngài. Mặc dù đó chỉ là một sự thử luyện và kiểm tra, Đức Chúa Trời cũng cảm thấy toại nguyện, Ngài cảm nhận tình yêu của con người đối với Ngài, và Ngài cảm thấy được con người ai ủi chưa từng có. Vào khoảnh khắc Áp-ra-ham giơ dao lên để giết Y-sác, Đức Chúa Trời có ngăn ông lại không? Đức Chúa Trời đã không để Áp-ra-ham hy sinh Y-sác, bởi Đức Chúa Trời đơn thuần không có ý định lấy mạng Y-sác. Do vậy, Đức Chúa Trời đã ngăn Áp-ra-ham kịp thời. Đối với Đức Chúa Trời, sự vâng phục của Áp-ra-ham đã vượt qua bài kiểm tra, điều ông làm là đã đủ, và Đức Chúa Trời đã thấy được kết quả mà Ngài đã định làm. Kết quả này có làm Đức Chúa Trời thỏa mãn không? Có thể nói rằng kết quả này làm Đức Chúa Trời thỏa mãn, rằng đó là điều Đức Chúa Trời muốn, và là điều Đức Chúa Trời đã mong mỏi được thấy. Điều này có thật không? Mặc dù, trong những bối cảnh khác nhau, Đức Chúa Trời dùng những cách khác nhau để kiểm tra mỗi người, nhưng ở Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời đã thấy điều Ngài muốn, Ngài đã thấy rằng tấm lòng của Áp-ra-ham là thật, và rằng sự vâng phục của ông là vô điều kiện. Chính sự “vô điều kiện” này là điều Đức Chúa Trời mong muốn. Người ta thường nói: “Tôi đã dâng cái này, tôi đã kiêng cái nọ – tại sao Đức Chúa Trời vẫn không thỏa mãn với tôi? Tại sao Ngài cứ bắt tôi chịu thử luyện? Tại sao Ngài cứ kiểm tra tôi?” Điều này minh chứng một thực tế: Đức Chúa Trời chưa thấy tấm lòng của người, và chưa thu phục được lòng người. Nói vậy nghĩa là, Ngài chưa thấy được sự chân thành như khi Áp-ra-ham có thể giơ dao lên để giết con trai bằng chính tay mình và dâng con cho Đức Chúa Trời. Ngài chưa thấy sự vâng phục vô điều kiện của người, và chưa được an ủi bởi người. Vậy thì, cũng là tự nhiên khi Đức Chúa Trời cứ thử luyện người. Điều này không đúng sao? Trong chừng mực của đề tài

này, chúng ta sẽ gác nó ở đây. Tiếp theo, chúng ta sẽ đọc “Lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham”.

3. Lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham

Sách sáng thế 22:16-18 Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì ngươi đã làm điều đó, không tiếc con ngươi, tức con một ngươi, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì ngươi đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước.

Đây là một câu chuyện đầy đủ về phúc lành của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham. Mặc dù ngắn gọn nhưng nội dung của nó lại phong phú: Nó bao gồm lý do, và nền tảng cho ân tứ của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham, và điều Ngài đã ban cho Áp-ra-ham. Nó cũng đầy sự hân hoan và phấn khởi khi Đức Chúa Trời phán những lời này, cũng như sự mong muốn khẩn thiết của Ngài để thu phục những người có thể lắng nghe lời Ngài. Ở đây, chúng ta thấy được sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự ân cần với những ai vâng phục lời Ngài và theo những sự phán dạy của Ngài. Như vậy, chúng ta cũng thấy cái giá mà Ngài trả để thu phục con người, và sự chăm sóc, suy nghĩ mà Ngài đặt vào việc thu phục họ. Hơn nữa, đoạn này, đoạn có chứa những từ “ta lấy chính mình ta mà thề rằng”, cho chúng ta một cảm nhận mạnh mẽ về sự cay đắng và đau đớn mà Đức Chúa Trời phải chịu và Đức Chúa Trời đơn độc đằng sau công tác của kế hoạch quản lý của Ngài. Đây là một đoạn gọi nhiều suy nghĩ, và là đoạn mang ý nghĩa đặc biệt đối với những ai đến sau, và có tác động sâu sắc đối với họ.

Con người đạt được những phúc lành của Đức Chúa Trời bởi sự chân thành và vâng phục của mình

Phúc lành mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham mà chúng ta đọc ở đây có to lớn không? Nó to lớn như thế nào? Có một câu quan trọng ở đây: “Các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước”. Câu này cho thấy rằng Áp-ra-ham đã nhận những phúc lành không được ban cho bất kỳ ai đến trước hay đến sau. Khi Áp-ra-ham, theo sự truyền dạy của Đức Chúa Trời, trả lại đứa con trai duy nhất của ông – đứa con trai yêu dấu duy nhất của ông – cho Đức Chúa Trời (lưu ý: Ở đây chúng ta không thể dùng từ “dâng”; chúng ta nên nói ông trả lại con trai ông cho Đức Chúa Trời), Đức Chúa Trời không những đã không để cho Áp-ra-ham dâng Y-sác, mà Ngài còn ban phúc lành cho ông. Ngài đã ban cho Áp-ra-ham lời hứa gì? Ngài ban cho ông lời hứa nhân thêm dòng dõi cho ông. Và sẽ được nhân thêm bao nhiêu lần? Kinh Thánh cung cấp ghi chép như sau: “như sao trên trời, đông như cát bờ

biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. ...các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước”. Bối cảnh để Đức Chúa Trời phán những lời này là gì? Nói như vậy nghĩa là, Áp-ra-ham đã nhận những phúc lành của Đức Chúa Trời như thế nào? Ông đã nhận chúng đúng như Đức Chúa Trời phán trong Kinh Thánh: “Bởi vì người đã vâng theo lời dạy ta”. Nghĩa là, bởi vì Áp-ra-ham đã làm theo sự phán dạy của Đức Chúa Trời, bởi ông đã làm mọi điều Đức Chúa Trời phán bảo, yêu cầu, và phán dạy mà không chút than oán, do đó Đức Chúa Trời đã lập lời hứa như thế với ông. Có một câu quan trọng trong lời hứa này đề cập đến những ý nghĩ của Đức Chúa Trời vào lúc đó. Các người có thấy không? Các người có lẽ đã không chú ý nhiều đến những lời Đức Chúa Trời phán rằng “ta lấy chính mình ta mà thề rằng”. Chúng có nghĩa là, khi Đức Chúa Trời phán ra những lời này, Ngài đang lấy chính mình ra mà thề. Con người đã lấy gì ra thề khi họ tuyên thệ? Họ thề với Trời, nghĩa là, họ tuyên thệ với Đức Chúa Trời và thề với Đức Chúa Trời. Con người có thể không hiểu nhiều về hiện tượng Đức Chúa Trời lấy chính Ngài ra mà thề, nhưng các người sẽ có thể hiểu khi Ta cung cấp cho các người lời giải thích chính xác. Đối diện với một người chỉ có thể nghe lời Ngài nhưng không hiểu lòng Ngài, Đức Chúa Trời một lần nữa cảm thấy cô đơn và bối rối. Trong sự tuyệt vọng – và có thể nói là trong tiềm thức – Đức Chúa Trời đã làm điều rất tự nhiên: Đức Chúa Trời đặt tay Ngài lên tim và gọi chính Ngài khi ban lời hứa này cho Áp-ra-ham, và từ đây con người nghe Đức Chúa Trời phán “ta lấy chính mình ta mà thề rằng”. Thông qua những hành động của Đức Chúa Trời, người có thể nghĩ về bản thân mình. Khi người đặt tay lên tim và tự nói với chính mình, người có ý tưởng rõ ràng về điều mình đang nói không? Thái độ của người có chân thành không? Người có nói một cách thẳng thắn, bằng tấm lòng mình không? Do vậy, chúng ta thấy ở đây rằng khi Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham, Ngài tha thiết và chân thành. Đồng thời khi phán và ban phúc lành cho Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời cũng nói với chính Ngài. Ngài đã nói với chính Ngài rằng: Ta sẽ ban phúc lành cho Áp-ra-ham, và làm cho dòng dõi ông ta nhiều như sao trên trời và đông như cát bờ biển, bởi vì ông đã vâng lời Ta và ông là người Ta chọn. Khi Đức Chúa Trời phán “ta lấy chính mình ta mà thề rằng”, Đức Chúa Trời đã quyết rằng nơi Áp-ra-ham, Ngài sẽ sản sinh dân sự được chọn của Y-sơ-ra-ên, sau đó Ngài sẽ dẫn những người này tiến nhanh với công tác của Ngài. Nghĩa là, Đức Chúa Trời sẽ ấn định con cháu Áp-ra-ham mang công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và công tác của Đức Chúa Trời cùng những điều được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu với Áp-ra-ham và sẽ tiếp tục nơi các con cháu Áp-ra-ham, bởi đó thực hiện được mong muốn cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Các người nói sao, đây không phải là phúc lành ư? Đối với con người, không có phúc

lành nào vĩ đại hơn thế; có thể nói đây là phúc lành vĩ đại nhất. Phúc lành mà Áp-ra-ham đã có được không phải là sự nhân thêm dòng dõi của ông, mà là việc Đức Chúa Trời đặt được sự quản lý của Ngài, sự ủy nhiệm của Ngài, và công tác của Ngài nơi các con cháu của Áp-ra-ham. Điều này nghĩa là những phúc lành mà Áp-ra-ham có được không phải là tạm thời, mà là liên tục khi kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời diễn tiến. Khi Đức Chúa Trời phán dạy, khi Đức Chúa Trời lấy chính Ngài ra mà thề, thì Ngài đã quyết. Quá trình của sự quyết tâm này có chân thật không? Nó có thực tế không? Đức Chúa Trời đã quyết rằng, từ lúc đó trở đi, những nỗ lực của Ngài, cái giá mà Ngài trả, việc Ngài có gì và là gì, mọi thứ của Ngài, và thậm chí sự sống của Ngài, sẽ được ban cho Áp-ra-ham và các con cháu của Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời cũng đã quyết rằng, bắt đầu từ nhóm người này, Ngài sẽ tỏ hiện những việc làm của Ngài, và cho phép con người thấy được sự khôn ngoan, thẩm quyền và quyền năng của Ngài.

Thu phục những người biết Đức Chúa Trời và có thể chứng thực cho Ngài là mong muốn không đổi của Đức Chúa Trời

Cùng lúc nói với chính Ngài, Đức Chúa Trời cũng phán với Áp-ra-ham, nhưng Áp-ra-ham ngoài việc nghe những phúc lành mà Đức Chúa Trời ban cho mình, liệu ông có thể hiểu những mong muốn thật của Đức Chúa Trời trong tất cả những lời của Ngài vào khoảnh khắc đó không? Ông không hiểu! Như vậy, vào khoảnh khắc đó, khi Đức Chúa Trời lấy chính Ngài ra mà thề, lòng Ngài vẫn cô đơn và âu sầu. Vẫn không một người nào có thể hiểu hay thấu hiểu Ngài dự định và lên kế hoạch những gì. Vào khoảnh khắc đó, không ai – kể cả Áp-ra-ham – có thể nói chuyện riêng tư với Ngài, càng không có bất kỳ ai có thể phối hợp với Ngài để làm công tác mà Ngài phải làm. Ở bề ngoài, Đức Chúa Trời đã thu phục Áp-ra-ham, người có thể vâng lời Ngài. Nhưng trên thực tế, kiến thức của người này về Đức Chúa Trời hầu như là không có gì cả. Ngay cả khi Đức Chúa Trời đã ban phúc lành cho Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời vẫn không thỏa lòng. Ngài không thỏa mãn có nghĩa là gì? Nghĩa là sự quản lý của Ngài chỉ mới bắt đầu, nghĩa là những người mà Ngài muốn thu phục, những người mà Ngài khao khát nhìn thấy, những người Ngài yêu thương, vẫn còn xa cách Ngài; Ngài cần thời gian, Ngài cần chờ đợi, Ngài cần kiên nhẫn. Bởi vào lúc ấy, ngoài chính Đức Chúa Trời, không ai biết Ngài cần gì, hay Ngài mong muốn thu phục gì, hay Ngài mong mỗi điều gì. Như vậy, vào lúc Đức Chúa Trời cảm thấy rất phẫn khởi, Đức Chúa Trời cũng cảm thấy nặng lòng. Tuy nhiên Ngài đã không dừng bước, và Ngài tiếp tục lên kế hoạch cho bước tiếp theo mà Ngài phải làm.

Các người thấy gì ở lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham? Đức Chúa Trời

đã ban những phúc lành vĩ đại trên Áp-ra-ham đơn giản là vì ông đã vâng lời Đức Chúa Trời. Mặc dù ở bề ngoài, điều này có vẻ bình thường và là lẽ đương nhiên, nhưng trong đó chúng ta thấy được lòng Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời đặc biệt trân quý sự vâng phục của con người với Ngài, và nâng niu sự hiểu biết về Ngài và sự chân thành của con người đối với Ngài. Đức Chúa Trời nâng niu sự chân thành này nhiều như thế nào? Các người có thể không hiểu Ngài nâng niu nó nhiều như thế nào, và có thể không ai nhận ra nó. Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham một con trai, và khi đứa con trai đó lớn lên, Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham dâng con trai ông cho Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã theo đúng từng lời phán dạy của Đức Chúa Trời, ông đã vâng lời Đức Chúa Trời, và sự chân thành của ông đã khiến Đức Chúa Trời cảm động và được Đức Chúa Trời trân quý. Đức Chúa Trời trân quý điều đó nhiều như thế nào? Và tại sao Ngài lại trân quý nó? Vào lúc không ai thấu hiểu lời Đức Chúa Trời hay hiểu lòng Ngài, Áp-ra-ham đã làm điều khiến các tầng trời rung chuyển và đất chấn động, và nó làm Đức Chúa Trời cảm nhận cảm giác thỏa mãn chưa từng có, và đã mang đến cho Đức Chúa Trời niềm vui khi thu phục được người có thể vâng lời Ngài. Sự thỏa mãn và niềm vui này đến từ một tạo vật mà chính tay Đức Chúa Trời tạo nên, và là “của lễ” đầu tiên mà con người đã dâng lên Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời trân quý nhất, kể từ khi con người được tạo dựng. Đức Chúa Trời đã vất vả chờ đợi của lễ này, và Ngài xem nó như món quà đầu tiên và quan trọng nhất từ con người, loài mà Ngài đã tạo nên. Nó cho Đức Chúa Trời thấy thành quả đầu tiên từ những nỗ lực của Ngài và cái giá mà Ngài đã trả, và nó cho Ngài thấy niềm hy vọng nơi nhân loại. Sau đó, Đức Chúa Trời đã có niềm khao khát thậm chí to lớn hơn nữa về một nhóm người như thế đồng hành cùng Ngài, đối đãi với Ngài bằng sự chân thành, và quan tâm đến Ngài bằng sự chân thành. Đức Chúa Trời thậm chí hy vọng rằng Áp-ra-ham sẽ tiếp tục sống, bởi Ngài muốn có một tấm lòng như của Áp-ra-ham để đồng hành cùng Ngài và ở cùng Ngài khi Ngài tiếp tục sự quản lý của mình. Cho dù Đức Chúa Trời muốn gì thì đó cũng chỉ là một ước muốn, chỉ là một ý tưởng – bởi Áp-ra-ham đơn thuần là một người có thể vâng phục Ngài, và không có chút hiểu biết hay kiến thức nào về Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham là người kém xa các tiêu chuẩn trong yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người, đó là: biết đến Đức Chúa Trời, có thể chứng thực cho Đức Chúa Trời, và có thể đồng tâm hợp ý với Đức Chúa Trời. Như vậy, Áp-ra-ham không thể bước đi cùng Đức Chúa Trời. Trong việc Áp-ra-ham dâng Y-sác, Đức Chúa Trời đã thấy sự chân thành và vâng phục của Áp-ra-ham, và thấy rằng ông đã chịu được sự kiểm tra của Đức Chúa Trời nơi ông. Mặc dù Đức Chúa Trời đã chấp nhận sự chân thành và vâng phục của ông, ông vẫn không đáng được trở thành bạn tâm tình của Đức Chúa Trời,

trở thành ai đó biết và hiểu Đức Chúa Trời, và ai đó biết nhiều về tâm tính của Đức Chúa Trời; ông còn lâu mới đồng tâm hợp ý được với Đức Chúa Trời và thực hiện được ý muốn của Đức Chúa Trời. Như vậy, trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời vẫn cô đơn và lo lắng. Đức Chúa Trời càng trở nên cô đơn và lo lắng, Ngài càng cần phải tiếp tục công tác quản lý của Ngài sớm nhất có thể, và có thể chọn lựa, thu phục một nhóm người để hoàn thành kế hoạch quản lý của Ngài và đạt được ý muốn của Ngài sớm nhất có thể. Đây là mong muốn tha thiết của Đức Chúa Trời, và nó vẫn không đổi kể từ buổi đầu cho đến hôm nay. Kể từ khi Đức Chúa Trời tạo ra con người vào lúc ban đầu, Ngài đã mong mỗi một nhóm những người đắc thắng, một nhóm người sẽ bước đi cùng Ngài và có thể hiểu, biết và nhận thức được tâm tính của Ngài. Mong muốn này của Đức Chúa Trời chưa bao giờ thay đổi. Bất kể Ngài còn phải đợi bao lâu nữa, bất kể con đường phía trước có thể khó khăn như thế nào, và bất kể những mục tiêu mà Ngài mong muốn có thể xa xôi ra sao, Đức Chúa Trời cũng không bao giờ thay đổi hay từ bỏ những kỳ vọng của Ngài đối với con người. Giờ đây khi Ta đã nói điều này, các người có nhận ra điều gì đó về ý muốn của Đức Chúa Trời không? Có lẽ điều mà các người đã nhận ra không quá sâu sắc – nhưng nó sẽ đến dần dần!

Trong cùng khoảng thời gian sống của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời cũng đã hủy diệt một thành phố. Thành này được gọi là Sô-đôm. Chắc chắn, nhiều người đã quen với câu chuyện về Sô-đôm, nhưng không ai quen với những ý nghĩ của Đức Chúa Trời mà đã làm nên nền tảng cho sự hủy diệt thành phố này của Ngài.

Như vậy, hôm nay, thông qua cuộc trao đổi của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham bên dưới, chúng ta sẽ tìm hiểu những ý nghĩ của Ngài vào lúc đó, đồng thời cũng tìm hiểu tâm tính của Ngài. Tiếp theo, chúng ta hãy đọc những đoạn sau đây của Kinh Thánh.

B. Đức Chúa Trời phải hủy diệt Sô-đôm

Sách sáng thế 18:26 Đức Giê-hô-va phán rằng: “Nếu ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người công bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ tha hết cả thành”.

Sách sáng thế 18:29 Áp-ra-ham cứ thưa rằng: “Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công bình”. Ngài phán rằng: “Ta sẽ chẳng diệt đâu”.

Sách sáng thế 18:30 Áp-ra-ham cứ tiếp: “Ngộ trong đó chỉ có ba mươi người”. Ngài phán: “Ta sẽ chẳng diệt đâu”.

Sách sáng thế 18:31 Áp-ra-ham thưa rằng: “Nếu chỉ có hai mươi người”. Ngài phán: “Ta sẽ chẳng diệt thành đâu”.

Sách sáng thế 18:32 Áp-ra-ham lại thưa: “Ngộ chỉ có mười người”. Ngài phán rằng: “Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu”.

Đây là vài đoạn trích mà Ta đã chọn từ Kinh Thánh. Chúng không phải là bản gốc trọn vẹn. Nếu các người muốn xem những đoạn này, các người có thể tự tìm trong Kinh Thánh; để tiết kiệm thời gian, Ta đã bỏ đi một phần nội dung gốc. Ở đây Ta chỉ chọn một số đoạn và câu chính yếu, bỏ ra vài câu không liên quan đến buổi thông công của chúng ta hôm nay. Ở tất cả những đoạn này và nội dung mà chúng ta thông công, trọng tâm của chúng ta bỏ qua những chi tiết của câu chuyện và cách cư xử của con người trong các câu chuyện; thay vào đó, chúng ta chỉ nói về những ý nghĩ và ý tưởng của Đức Chúa Trời vào lúc đó. Trong những ý nghĩ và ý tưởng của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời, và từ mọi việc Đức Chúa Trời đã làm, chúng ta sẽ thấy được chính Đức Chúa Trời thật – ở đây, chúng ta sẽ đạt được mục tiêu của mình.

Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến những ai có thể vâng lời Ngài và theo sự phán dạy của Ngài

Những đoạn trên chứa vài từ quan trọng: các con số. Lúc đầu, Đức Giê-hô-va phán rằng nếu Ngài tìm được năm mươi người công bình trong thành thì Ngài sẽ tha hết cả thành, nghĩa là, Ngài sẽ không hủy diệt thành. Như vậy thực tế là có năm mươi người công bình trong Sô-đôm không? Không có. Không lâu sau đó, Áp-ra-ham đã nói gì với Đức Chúa Trời? Ông nói, Ngộ trong thành chỉ có bốn mươi người công bình, thì sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chẳng diệt đâu. Tiếp theo, Áp-ra-ham hỏi xem nếu trong đó chỉ có ba mươi người, thì sẽ ra sao. Ngài phán: Ta chẳng diệt đâu. Và ngộ nữa hai mươi? Ta sẽ chẳng diệt đâu? Mười? Ta sẽ chẳng diệt đâu. Thực tế là có mười người công bình trong thành không? Không có mười – nhưng có một. Và một người đó là ai? Đó là Lót. Vào lúc ấy, chỉ có một người công bình trong thành Sô-đôm, nhưng có phải Đức Chúa Trời rất chặt chẽ hay chính xác khi nói đến con số này không? Không, Ngài không như vậy! Và do đó khi con người cứ hỏi “Bốn mươi thì sao?” “Ba mươi thì sao?” cho đến khi họ còn “Mười thì sao?” Đức Chúa Trời phán: “Ngay cả khi chỉ có mười, Ta sẽ chẳng diệt thành đâu; Ta sẽ tha cho, và tha thứ cho những người khác bên cạnh mười người này”. Nếu chỉ có mười người, thì con số đó đã khá là nhỏ mọn, nhưng hóa ra, trên thực tế, thậm chí số người công chính đó cũng không có ở Sô-đôm. Như vậy, các người thấy rằng trong mắt Đức Chúa Trời, tội lỗi và sự tà ác của người dân trong thành khiến Đức Chúa Trời không có chọn lựa nào ngoài hủy diệt họ. Ý của Đức Chúa Trời là gì khi Ngài nói rằng Ngài sẽ chẳng hủy diệt thành nếu có năm mươi người công bình? Những con số này không quan trọng với Đức Chúa Trời. Điều quan trọng là thành có người công bình mà Ngài muốn hay không. Nếu thành chỉ có một người công bình, Đức Chúa Trời sẽ

không để họ bị hại do sự hủy diệt thành của Ngài. Ý nghĩa của điều này là, bất kể Đức Chúa Trời có hủy diệt thành hay không, và bất kể có bao nhiêu người công bình trong đó, thì đối với Đức Chúa Trời, thành phố tội lỗi này đã bị rửa sạch và đáng ghét, và phải bị hủy diệt, nên biến khỏi mắt Đức Chúa Trời, trong khi người công bình thì nên ở lại. Bất kể kỷ nguyên nào, bất kể giai đoạn phát triển nào của nhân loại, thái độ của Đức Chúa Trời cũng không thay đổi: Ngài ghét cái ác, và quan tâm đến những người công bình trong mắt Ngài. Thái độ rõ ràng này của Đức Chúa Trời cũng là sự tỏ lộ thật về thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì chỉ có một người công bình trong thành, Đức Chúa Trời đã không lưỡng lự nữa. Kết quả sau cùng là Sô-đôm không thể tránh bị hủy diệt. Các người thấy gì ở việc này? Trong thời đại đó, Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt thành nếu có năm mươi người công bình trong đó, cũng không hủy diệt nếu có mười người, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ quyết định tha và khoan dung đối với nhân loại, hay sẽ làm công tác hướng dẫn, nhờ bởi một số ít người có thể tôn kính và thờ phượng Ngài. Đức Chúa Trời có niềm tin rất lớn vào những việc làm công chính của con người, Ngài có niềm tin rất lớn vào những ai có thể thờ phượng Ngài, và Ngài có niềm tin rất lớn vào những ai có thể làm những việc lành trước Ngài.

Từ buổi ban sơ cho đến ngày nay, các người có bao giờ đọc trong Kinh Thánh về việc Đức Chúa Trời truyền đạt lẽ thật, hay phán về đường lối của Đức Chúa Trời, với bất kỳ người nào không? Không, không bao giờ. Những lời của Đức Chúa Trời với con người mà chúng ta đọc chỉ dạy bảo con người phải làm gì. Một số người đã đi và làm theo, một số người thì không; một số người tin, và một số không tin. Tất cả chỉ là vậy. Như thế, người công chính của thời đại đó – những người công chính trong mắt Đức Chúa Trời – đơn thuần là những người có thể nghe lời Đức Chúa Trời và làm theo những sự phán dạy của Ngài. Họ là những kẻ tội tở thực hiện lời Đức Chúa Trời giữa con người. Liệu những người như thế có thể được gọi là những người biết Đức Chúa Trời không? Liệu họ có thể được gọi là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện không? Không, họ không thể. Như vậy, bất kể số người là bao nhiêu, thì trong mắt Đức Chúa Trời, những người công chính này có đáng được gọi là bạn tâm tình của Đức Chúa Trời không? Họ có thể được gọi là các chứng nhân của Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là không! Họ chắc chắn không xứng đáng được gọi là bạn tâm tình và chứng nhân của Đức Chúa Trời. Như vậy, Đức Chúa Trời đã gọi những người đó là gì? Trong Kinh Thánh, cho đến những đoạn kinh mà chúng ta vừa đọc, có nhiều trường hợp Đức Chúa Trời gọi họ là “tội tở của Ta”. Nói thế nghĩa là, vào lúc đó, trong mắt Đức Chúa Trời, những người công chính này là những kẻ tội tở của Đức Chúa Trời, họ là những người phụng sự Ngài trên đất. Và Đức Chúa Trời đã nghĩ về cách gọi này như thế nào? Tại sao Ngài đã gọi họ như

thế? Liệu Đức Chúa Trời có các tiêu chuẩn trong lòng Ngài về những cách gọi mà Ngài gọi con người không? Ngài chắc chắn là có. Đức Chúa Trời có các tiêu chuẩn, dù là để Ngài gọi con người là công chính, hoàn thiện, ngay thẳng, hay tội lỗi. Khi Ngài gọi ai đó là tội lỗi của Ngài, Ngài có niềm tin vững vàng rằng người này có thể đón nhận các sứ giả của Ngài, có thể theo những sự phán dạy của Ngài, và có thể thực hiện những gì được truyền dạy bởi các sứ giả. Người này thực hiện những gì? Họ thực hiện điều mà Đức Chúa Trời phán dạy con người phải làm và thực hiện trên đất. Vào lúc đó, liệu những điều Đức Chúa Trời bảo con người làm và thực hiện trên đất có thể được gọi là đường lối của Đức Chúa Trời không? Không, không thể. Bởi vào lúc đó, Đức Chúa Trời chỉ bảo con người làm vài điều đơn giản; Ngài đã phán vài lời phán dạy đơn giản, bảo con người chỉ làm việc này hay việc kia, và không gì hơn thế nữa. Đức Chúa Trời đã hoạt động theo kế hoạch của Ngài. Bởi vì, vào lúc đó, nhiều điều kiện chưa có, thời điểm chưa chín muồi, và nhân loại khó mà hướng theo đường lối của Đức Chúa Trời, do đó đường lối của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu được ban ra từ lòng Ngài. Đức Chúa Trời đã xem những người công chính mà Ngài nói tới, những người mà chúng ta thấy ở đây – dù là ba mươi hay hai mươi người – là tội lỗi của Ngài. Khi các sứ giả của Đức Chúa Trời đến trên các tội lỗi này, họ sẽ có thể đón nhận các vị ấy, và làm theo sự truyền dạy của các vị ấy, và hành động theo lời các vị ấy. Đây chính là việc nên làm, và nên đạt được, bởi những ai đã là tội lỗi trong mắt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sáng suốt trong những cách gọi của Ngài đối với con người. Ngài đã gọi họ là tội lỗi không phải bởi họ giống như các người bây giờ – không phải bởi họ đã nghe được nhiều lời giáo huấn, đã biết Đức Chúa Trời muốn làm gì, đã hiểu nhiều về ý muốn của Đức Chúa Trời, và thấu hiểu kế hoạch quản lý của Ngài – mà bởi vì họ trung thực trong nhân tính của họ và họ có thể tuân theo lời Đức Chúa Trời; khi Đức Chúa Trời phán dạy họ, họ đã có thể gạt bỏ điều mình đang làm và thực hiện điều Đức Chúa Trời phán dạy. Như vậy đối với Đức Chúa Trời, một lớp ý nghĩa khác trong danh hiệu kẻ tội lỗi chính là họ hợp tác với công tác của Ngài trên đất, và mặc dù họ không phải là các sứ giả của Đức Chúa Trời, họ là những người thi hành và thực hiện lời Đức Chúa Trời trên đất. Như vậy, các người thấy rằng những kẻ tội lỗi hay những người công chính này có vị trí rất quan trọng trong lòng Đức Chúa Trời. Công tác mà Đức Chúa Trời bắt tay vào trên đất không thể không có con người hợp tác với Ngài, và vai trò mà những tội lỗi của Đức Chúa Trời đảm nhận là không thể được thay thế bởi các sứ giả của Đức Chúa Trời. Mỗi nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời phán dạy cho những tội lỗi này có tầm quan trọng rất lớn với Ngài, và do đó Ngài không thể đánh mất họ. Không có sự hợp tác của những tội lỗi này với Đức Chúa Trời, thì công tác của Ngài giữa nhân loại sẽ

giậm chân tại chỗ, như thế kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và những hy vọng của Ngài sẽ trở nên vô ích.

Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót với những ai Ngài quan tâm, và thịnh nộ vô cùng với những kẻ Ngài khinh ghét và loại bỏ

Trong những câu chuyện từ Kinh Thánh, có mười kẻ tội tở của Đức Chúa Trời ở Sô-đôm không? Không, không có! Thành phố có đáng được Đức Chúa Trời tha cho không? Chỉ một người trong thành – là Lót – được đón nhận các sứ giả của Đức Chúa Trời. Ngụ ý của điều này là chỉ có một kẻ tội tở của Đức Chúa Trời trong thành, và do đó Đức Chúa Trời không có chọn lựa nào khác ngoài cứu Lót và hủy diệt thành Sô-đôm. Những trao đổi giữa Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời đã trích dẫn bên trên có vẻ đơn giản, nhưng chúng minh họa một điều rất sâu xa: Có những nguyên tắc trong hành động của Đức Chúa Trời, và trước khi đưa ra quyết định, Ngài sẽ dành một thời gian dài quan sát và cân nhắc; Ngài chắc chắn sẽ không đưa ra bất kỳ quyết định nào hay vội vàng đưa ra kết luận trước khi thời điểm thật phù hợp. Cuộc trao đổi giữa Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời cho chúng ta thấy rằng quyết định của Đức Chúa Trời về việc hủy diệt thành Sô-đôm là không hề sai, bởi Đức Chúa Trời đã biết rằng trong thành không có bốn mươi người công chính, cũng không có ba mươi người công chính, cũng không có hai mươi. Thậm chí không có lấy mười. Người công chính duy nhất trong thành là Lót. Tất cả những gì đã xảy ra ở Sô-đôm và những hoàn cảnh của nó đều được Đức Chúa Trời quan sát, và quen thuộc với Đức Chúa Trời như lòng bàn tay Ngài. Do đó, quyết định của Ngài không thể sai. Trái lại, so với sự toàn năng của Đức Chúa Trời, con người quá tê dại, quá ngu ngốc và thiếu hiểu biết, quá thiếu cặn. Đây là điều chúng ta thấy được trong cuộc trao đổi giữa Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã toát ra tâm tính Ngài từ buổi ban đầu cho đến ngày nay. Ở đây, tương tự, cũng có tâm tính của Đức Chúa Trời mà chúng ta nên thấy. Những con số thì đơn giản – chúng chẳng minh họa gì cả – nhưng ở đây có một sự bày tỏ rất quan trọng về tâm tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không hủy diệt thành nhờ bởi năm mươi người công chính. Điều này có phải bởi lòng thương xót của Đức Chúa Trời không? Có phải bởi tình yêu và lòng khoan dung của Ngài không? Các người đã thấy được phương diện này của tâm tính Đức Chúa Trời chưa? Thậm chí nếu chỉ có mười người công chính, Đức Chúa Trời hẳn đã không hủy diệt thành, vì mười người công chính này. Có phải đây là lòng khoan dung và tình yêu của Đức Chúa Trời hay không? Bởi lòng thương xót, khoan dung, và quan tâm của Đức Chúa Trời đối với những người công chính ấy, Ngài hẳn đã không hủy diệt thành. Đây là lòng khoan dung của Đức Chúa Trời. Và cuối cùng, chúng ta

thấy kết quả gì? Khi Áp-ra-ham nói “Ngộ chỉ có mười người”, Đức Chúa Trời phán rằng: “Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu”. Sau đó, Áp-ra-ham không nói gì nữa – bởi trong Sô-đôm không có mười người công chính mà ông đã đề cập, và ông không còn gì để nói nữa, và vào lúc đó ông đã hiểu tại sao Đức Chúa Trời quyết hủy diệt Sô-đôm. Ở đây, các người thấy tâm tính gì của Đức Chúa Trời? Loại quyết tâm nào Đức Chúa Trời đã đưa ra? Đức Chúa Trời đã quyết rằng, nếu thành này không có mười người công chính, Ngài sẽ không cho phép nó tồn tại, và hủy diệt nó là điều không thể tránh khỏi. Chẳng phải đây là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sao? Cơn thịnh nộ này có đại diện cho tâm tính Đức Chúa Trời không? Tâm tính này có phải là sự tỏ lộ thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời không? Nó có là sự tỏ lộ thực chất công chính của Đức Chúa Trời mà con người không được xúc phạm không? Khi đã xác nhận rằng không có mười người công chính ở Sô-đôm, Đức Chúa Trời chắc chắn hủy diệt thành, và sẽ trừng phạt nặng những người trong thành đó, bởi họ đã chống đối Đức Chúa Trời, bởi họ quá nhờn và bại hoại.

Tại sao chúng ta phân tích những đoạn này theo cách này? Đó là vì vài câu đơn giản này là sự bày tỏ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời đầy thương xót và vô cùng thịnh nộ. Cùng lúc với việc trân quý người công chính, có lòng thương xót, khoan dung và chăm lo cho họ, trong lòng Đức Chúa Trời có sự ghê tởm sâu cay đối với những kẻ đã bị bại hoại ở Sô-đôm. Đây có phải là giàu lòng thương xót và vô cùng thịnh nộ hay không? Đức Chúa Trời đã hủy diệt thành phố bằng phương tiện gì? Bằng lửa. Và tại sao Ngài lại hủy diệt bằng cách dùng lửa? Khi người thấy thứ gì đó bị lửa thiêu cháy, hoặc khi người sắp đốt thứ gì đó, người cảm thấy thế nào về nó? Tại sao người lại muốn đốt nó? Người có cảm thấy mình không còn cần nó, rằng người không còn muốn nhìn thấy nó không? Người có muốn từ bỏ nó không? Việc Đức Chúa Trời dùng lửa có nghĩa là loại bỏ, căm ghét, và rằng Ngài không còn muốn nhìn thấy Sô-đôm nữa. Đây là cảm xúc khiến Đức Chúa Trời phá hủy Sô-đôm bằng lửa. Việc sử dụng lửa đại diện cho việc Đức Chúa Trời đã giận dữ như thế nào. Lòng thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời quả thật có hiện hữu, nhưng sự thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời khi Ngài xử cơn thịnh nộ của Ngài cũng cho con người thấy phương diện không cho phép sự xúc phạm nào của Đức Chúa Trời. Khi con người hoàn toàn có khả năng vâng phục những sự phán dạy của Đức Chúa Trời và hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót đối với con người; khi con người đã đầy bại hoại, căm hờn và thù địch đối với Ngài, thì Đức Chúa Trời vô cùng giận dữ. Ngài vô cùng giận dữ đến mức độ nào? Cơn thịnh nộ của Ngài sẽ kéo dài cho đến khi Đức Chúa Trời không còn thấy sự chống đối và những việc ác của con người nữa, cho đến khi chúng không

còn ở trước mắt Ngài nữa. Chỉ khi đó cơn giận của Đức Chúa Trời mới biến mất. Nói cách khác, cho dù người đó là ai, nếu lòng họ trở nên xa cách với Đức Chúa Trời và quay lưng với Đức Chúa Trời, không bao giờ trở lại, vậy thì bất kể như thế nào, đối với mọi biểu hiện hay những ham muốn chủ quan của họ, dù họ muốn thờ phượng, theo chân và vâng phục Đức Chúa Trời trong thân thể họ hay trong suy nghĩ của họ, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng sẽ được tuân xả không ngừng. Sẽ như thế này, khi Đức Chúa Trời giải phóng hoàn toàn cơn giận của Ngài, sau khi đã cho con người vô số cơ hội, thì khi được xả ra, sẽ không có cách nào rút lại, và Ngài sẽ không bao giờ thương xót và khoan dung với một nhân loại như thế lần nữa. Đây là một phương diện của tâm tính Đức Chúa Trời, phương diện không khoan thứ cho sự xúc phạm nào. Ở đây, việc Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt một thành phố có vẻ bình thường đối với con người, bởi trong mắt Đức Chúa Trời, một thành phố đầy tội lỗi không thể tồn tại và tiếp tục duy trì, và là hợp lý khi nó bị Đức Chúa Trời hủy diệt. Thế nhưng ở những điều xảy ra trước và sau sự hủy diệt Sô-đôm của Ngài, chúng ta thấy trọn vẹn tâm tính Đức Chúa Trời. Ngài khoan dung và thương xót những điều tử tế, xinh đẹp và tốt lành; còn đối với những thứ tà ác, tội lỗi, và đồi bại, Ngài vô cùng thịnh nộ, đến mức Ngài không nguôi cơn thịnh nộ của Ngài. Đây là hai phương diện chính và nổi bật nhất của tâm tính Đức Chúa Trời, và hơn nữa, chúng được tỏ lộ bởi Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối: đầy thương xót và vô cùng thịnh nộ. Hầu hết các người đều đã trải nghiệm điều gì đó trong lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng rất ít người trong các người nhận thức rõ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy ở mọi người; nghĩa là, Đức Chúa Trời đã giàu lòng thương xót đối với mỗi người. Tuy nhiên rất hiếm khi – hoặc có thể nói là không bao giờ – Đức Chúa Trời vô cùng thịnh nộ với bất kỳ cá nhân nào hay nhóm người nào giữa các người. Thưa giãn đi! Không sớm thì muộn, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng sẽ được nhìn thấy và trải nghiệm bởi mọi người, nhưng bây giờ thì chưa đến lúc. Tại sao lại như vậy? Đó là vì khi Đức Chúa Trời liên tục giận dữ với ai đó, nghĩa là, khi Ngài xả cơn thịnh nộ vô cùng của Ngài trên họ, điều này có nghĩa là Ngài đã khinh ghét và loại bỏ người này từ lâu, rằng Ngài khinh miệt sự tồn tại của họ, và rằng Ngài không thể chịu đựng sự tồn tại của họ; ngay khi cơn giận của Ngài đến trên họ, họ sẽ biến mất. Ngày nay, công tác của Đức Chúa Trời chưa đạt đến điểm đó. Không ai trong các người sẽ có thể chịu được khi Đức Chúa Trời trở nên vô cùng giận dữ. Vậy thì, các người thấy rằng vào lúc này, Đức Chúa Trời chỉ giàu lòng thương xót đối với hết thảy các người, và các người chưa thấy cơn giận sâu cay của Ngài. Nếu có những người vẫn không bị thuyết phục, các người có thể hỏi xin cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đến trên

các người, hầu cho các người có thể trải nghiệm xem cơn giận của Đức Chúa Trời và tâm tính không chịu đựng sự xúc phạm nào từ con người của Ngài có thật sự tồn tại hay không. Các người có dám không?

Con người của những ngày sau rốt chỉ thấy cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong những lời Ngài, và không thật sự trải nghiệm cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời

Hai phương diện của tâm tính Đức Chúa Trời được nhìn thấy trong những đoạn Kinh thánh này có đáng để thông công không? Sau khi đã nghe câu chuyện này, các người có sự hiểu biết mới nào lập lại về Đức Chúa Trời không? Các người có dạng hiểu biết nào? Có thể nói rằng từ lúc sáng thế cho đến hôm nay, không nhóm người nào được vui hưởng nhiều ân điển hay lòng thương xót và nhân từ của Đức Chúa Trời nhiều như nhóm cuối cùng này. Mặc dù, trong giai đoạn sau cùng, Đức Chúa Trời đã làm công tác phán xét và hành phạt, và đã làm công tác của Ngài với sự oai nghi và thịnh nộ, phần lớn thời gian Đức Chúa Trời chỉ dùng lời để hoàn thành công tác của Ngài; Ngài dùng lời để dạy bảo và tưới tắm, để chu cấp và nuôi dưỡng. Trong khi đó, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thì luôn được che giấu, và ngoài việc trải nghiệm tâm tính thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong những lời Ngài, rất ít người đích thân trải nghiệm cơn giận của Ngài. Nói vậy nghĩa là, trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời, mặc dù cơn thịnh nộ được tỏ lộ trong lời Đức Chúa Trời cho phép con người trải nghiệm sự oai nghi của Đức Chúa Trời và việc Ngài không khoan thứ cho sự xúc phạm, cơn thịnh nộ này không vượt quá những lời của Ngài. Nói cách khác, Đức Chúa Trời dùng lời để quở trách con người, phơi bày con người, phán xét con người, hành phạt con người, và thậm chí lên án con người – nhưng Đức Chúa Trời vẫn chưa giận dữ sâu cay với con người, và thậm chí hầu như không xả cơn thịnh nộ của Ngài trên con người ngoại trừ bằng những lời của Ngài. Như thế, lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời mà con người đã trải nghiệm trong thời đại này là sự tỏ lộ tâm tính thật của Đức Chúa Trời, trong khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà con người đã trải nghiệm thì chỉ là hiệu ứng của giọng điệu và cảm nhận từ những lời phán của Ngài. Nhiều người hiểu lầm hiệu ứng này là sự trải nghiệm thật và kiến thức thật về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Do đó, hầu hết mọi người tin rằng họ đã thấy lòng thương xót và nhân từ của Đức Chúa Trời trong những lời Ngài, rằng họ cũng đã thấy Đức Chúa Trời không khoan thứ cho sự xúc phạm của con người, và hầu hết họ thậm chí đã bắt đầu nhận thức rõ lòng thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời đối với con người. Nhưng cho dù hành vi của con người có xấu xa như thế nào, hay tâm tính của họ bại hoại

như thế nào, Đức Chúa Trời cũng luôn chịu đựng. Trong sự chịu đựng, mục đích của Ngài là đợi cho những lời Ngài đã phán, những nỗ lực Ngài đã bỏ ra và cái giá mà Ngài đã trả sẽ đạt được một hiệu quả trong những người Ngài mong muốn thu phục. Việc chờ đợi một kết quả như thế cần thời gian, và đòi hỏi sự tạo ra những môi trường khác nhau cho con người, cũng giống như việc con người không trở thành người lớn ngay khi họ ra đời; cần mười tám đến mười chín năm, và một số người thậm chí cần hai mươi hay ba mươi năm trước khi họ trưởng thành thành một người lớn thật sự. Đức Chúa Trời chờ đợi quá trình này hoàn tất, Ngài chờ đợi một thời điểm như thế đến, và Ngài chờ đợi kết quả này đến. Suốt thời gian Ngài chờ đợi, Đức Chúa Trời rất giàu lòng thương xót. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian công tác của Đức Chúa Trời, một số lượng cực kỳ ít người bị đánh gục, và một số bị trừng phạt bởi sự chống đối nghiêm trọng của họ với Đức Chúa Trời. Những ví dụ như thế thậm chí càng là bằng chứng to lớn hơn rằng tâm tính của Đức Chúa Trời không chịu đựng sự xúc phạm của con người, và hoàn toàn xác nhận sự hiện hữu thật sự của lòng khoan dung và chịu đựng của Đức Chúa Trời đối với những người được chọn. Dĩ nhiên, trong những ví dụ điển hình này, sự tỏ lộ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời nơi những người này không ảnh hưởng đến kế hoạch quản lý tổng thể của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, trong giai đoạn cuối này của công tác của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã chịu đựng xuyên suốt khoảng thời gian Ngài chờ đợi, và Ngài đã đánh đổi sự chịu đựng và sự sống của Ngài để cứu rỗi những ai theo Ngài. Các người có thấy điều này không? Đức Chúa Trời không làm xáo trộn kế hoạch của Ngài mà không có lý do. Ngài có thể xả cơn thịnh nộ của Ngài, và Ngài cũng có thể thương xót; đây là sự tỏ lộ hai phần chính của tâm tính Đức Chúa Trời. Điều này có rõ ràng hay không? Nói cách khác, khi nói đến tâm tính Đức Chúa Trời, đúng và sai, công bằng và bất công, tích cực và tiêu cực – tất cả những điều này đều được thể hiện rõ với con người. Ngài sẽ làm gì, Ngài thích gì, Ngài ghét gì – tất cả những điều này đều có thể được phản ánh trực tiếp trong tâm tính của Ngài. Những điều như thế cũng có thể rất rõ ràng và được thấy rõ trong công tác của Đức Chúa Trời, và chúng không mơ hồ hay chung chung; thay vào đó, chúng cho phép tất cả mọi người được thấy tâm tính của Đức Chúa Trời, thấy Ngài có gì và là gì theo một cách đặc biệt cụ thể, chân thật và thiết thực. Đây là chính Đức Chúa Trời thật.

Tâm tính của Đức Chúa Trời chưa bao giờ bị giấu đi khỏi con người – lòng con người đã chệch khỏi Đức Chúa Trời

Nếu Ta không thông công về những điều này, không ai trong các người có thể thấy tâm tính thật của Đức Chúa Trời trong những câu chuyện từ Kinh Thánh. Đây

là thực tế. Đó là vì, mặc dù những câu chuyện Kinh Thánh này ghi lại một số việc mà Đức Chúa Trời đã làm, Đức Chúa Trời chỉ phán vài lời, và đã không trực tiếp giới thiệu tâm tính Ngài hay công khai ban ra ý muốn của Ngài với con người. Các thế hệ sau đã xem những bản ghi chép này chẳng gì hơn là những câu chuyện, và do đó có vẻ như đối với con người thì Đức Chúa Trời ẩn giấu chính Ngài khỏi con người, rằng không phải là thân vị của Đức Chúa Trời ẩn đi khỏi con người, mà là tâm tính và ý muốn của Ngài. Sau buổi thông công của Ta hôm nay, các người có còn cảm thấy rằng Đức Chúa Trời hoàn toàn ẩn đi khỏi con người không? Các người có còn tin rằng tâm tính Đức Chúa Trời bị ẩn đi khỏi con người không?

Kể từ lúc sáng thế, tâm tính Đức Chúa Trời đã đồng điệu với công tác của Ngài. Nó chưa bao giờ bị ẩn giấu khỏi con người, mà được công khai hoàn toàn và minh bạch với con người. Ấy thế mà, theo thời gian, lòng người đã ngày càng xa cách Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết, và bởi sự bại hoại của con người đã trở nên sâu xa hơn, con người và Đức Chúa Trời đã trở nên ngày càng xa cách hơn nữa. Một cách chậm chậm nhưng chắc chắn, con người đã biến mất khỏi mắt Đức Chúa Trời. Con người đã trở nên không thể “thấy” Đức Chúa Trời, khiến họ không có bất kỳ “tin tức” nào về Đức Chúa Trời; do đó, họ không biết Đức Chúa Trời có tồn tại hay không, và thậm chí đi xa tới mức hoàn toàn phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Do đó, việc con người không hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời, về việc Ngài có gì và là gì, không phải vì Đức Chúa Trời ẩn đi khỏi con người, mà là vì lòng họ đã quay lưng với Đức Chúa Trời. Mặc dù con người tin Đức Chúa Trời, lòng con người lại không có Đức Chúa Trời, và họ không biết yêu Đức Chúa Trời như thế nào, họ cũng không muốn yêu Đức Chúa Trời, bởi lòng họ không bao giờ đến gần Đức Chúa Trời và họ luôn tránh Đức Chúa Trời. Kết quả là, lòng người xa cách khỏi Đức Chúa Trời. Như vậy, lòng họ ở đâu? Thực ra, lòng người chưa đi đâu cả: Thay vì dâng nó cho Đức Chúa Trời hay tỏ lộ nó cho Đức Chúa Trời thấy, họ lại giữ nó cho chính mình. Điều này bất chấp thực tế rằng một số người thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói, “Lạy Đức Chúa Trời, hãy xem lòng con – Ngài biết tất cả những gì con nghĩ”, và một số người thậm chí còn thề để Đức Chúa Trời xem xét họ, rằng họ có thể bị trừng phạt nếu họ phá lời tuyên thệ. Mặc dù con người để cho Đức Chúa Trời nhìn vào trong lòng mình, điều này không có nghĩa là con người có khả năng vâng phục những sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ cũng không để số phận, tiền đồ và mọi thứ về mình dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Do đó, bất kể những lời tuyên thệ mà người đã lập với Đức Chúa Trời hay những gì người đã tuyên bố với Ngài, trong mắt Đức Chúa Trời, lòng người vẫn đóng lại với Ngài, bởi người chỉ cho phép Đức Chúa Trời xem xét lòng mình mà không cho phép Ngài kiểm soát nó. Nói

cách khác, người chưa hề dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ nói những lời xuôi tai để Đức Chúa Trời nghe; trong khi đó, người che giấu những ý định lừa dối khác nhau của mình khỏi Đức Chúa Trời, cùng với những mưu đồ, gian kế, kế hoạch của người, và nắm chặt lấy tiền đồ và số phận của người trong tay, vô cùng sợ hãi rằng chúng sẽ bị Đức Chúa Trời lấy đi. Do đó, Đức Chúa Trời không bao giờ thấy sự chân thành của con người đối với Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời có quan sát bề sâu của lòng người, và có thể thấy con người đang suy nghĩ và mong ước gì trong lòng, và có thể thấy những điều họ đang giữ trong lòng, nhưng lòng người không thuộc về Đức Chúa Trời, và họ chưa dâng nó cho Đức Chúa Trời kiểm soát. Nói vậy nghĩa là, Đức Chúa Trời có quyền quan sát, nhưng Ngài không có quyền kiểm soát. Trong ý thức chủ quan của con người, con người không muốn hay có ý định dâng mình cho những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Con người không chỉ khép mình lại với Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn có những người nghĩ về những cách gói gém lòng họ lại, dùng lời nói ngon ngọt và xu nịnh để tạo ra ấn tượng sai lầm và đạt được sự tin tưởng của Đức Chúa Trời, và che đậy bộ mặt thật của họ khỏi tầm nhìn của Đức Chúa Trời. Mục tiêu của họ khi không để Đức Chúa Trời nhìn thấy chính là không để cho Đức Chúa Trời cảm nhận họ thực sự như thế nào. Họ không muốn dâng lòng họ cho Đức Chúa Trời, mà giữ chúng cho chính mình. Ấn ý của điều này là tất cả những gì con người làm và muốn đều được lên kế hoạch, tính toán, và quyết định bởi chính con người; họ không yêu cầu sự tham dự hay can thiệp của Đức Chúa Trời, càng không cần đến sự dàn xếp hay sắp đặt của Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù liên quan đến những sự phán dạy của Đức Chúa Trời, sự ủy nhiệm của Ngài, hay những yêu cầu mà Đức Chúa Trời đã đưa ra cho con người, thì những quyết định của con người đều dựa trên những ý định và sở thích của họ, trên tình trạng và hoàn cảnh của riêng họ vào thời điểm đó. Con người luôn dùng kiến thức và sự hiểu biết mà họ quen thuộc, và trí năng của riêng họ, để xét đoán và chọn con đường mà họ nên đi, và không cho phép sự can thiệp hay kiểm soát của Đức Chúa Trời. Đây là lòng người mà Đức Chúa Trời nhìn thấy.

Từ buổi đầu cho đến nay, chỉ con người là có khả năng trò chuyện với Đức Chúa Trời. Nghĩa là, trong hết thảy muôn vật và các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, không gì khác ngoài con người có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời. Con người có đôi tai cho phép họ nghe, và mắt để họ thấy; họ có ngôn ngữ, những ý tưởng riêng của họ, và ý chí tự do. Họ sở hữu tất cả những gì cần thiết để nghe Đức Chúa Trời phán, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và do đó Đức Chúa Trời ban mọi mong muốn của Ngài trên con người, muốn giữ con người làm bạn đồng hành, đồng tâm hợp ý với Ngài và có thể bước đi cùng Ngài.

Kể từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu quản lý, Ngài đã chờ đợi con người dâng lòng họ cho Ngài, để Đức Chúa Trời làm tinh sạch và trang bị cho nó, để làm cho họ vừa ý Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời yêu thương, để làm cho họ tôn kính Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời mãi mong ngóng và chờ đợi kết quả này. Liệu có những người như thế trong các bản ghi chép của Kinh Thánh không? Nghĩa là, liệu có bất kỳ ai trong Kinh Thánh có khả năng dâng lòng họ cho Đức Chúa Trời không? Có bất kỳ tiền lệ nào trước thời đại này không? Hôm nay, chúng ta hãy tiếp tục đọc những câu chuyện của Kinh Thánh và xem qua liệu những điều được thực hiện bởi nhân vật này – Gióp – có bất kỳ sự liên hệ nào với đề tài “dâng lòng cho Đức Chúa Trời” mà chúng ta đang nói đến hôm nay hay không. Chúng ta hãy xem liệu Gióp có vừa ý Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời yêu thương hay không.

Ấn tượng của các người về Gióp là gì? Trích dẫn Kinh Thánh gốc, một số người nói rằng Gióp “kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác”. “Kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác”: đó là đánh giá ban đầu về Gióp được ghi trong Kinh Thánh. Nếu các người dùng từ ngữ của riêng mình, các người sẽ tóm tắt về Gióp như thế nào? Một số người nói rằng Gióp là một người tốt và biết lý lẽ; một số người nói rằng ông đã có đức tin thật nơi Đức Chúa Trời; một số người nói rằng Gióp là một con người công chính và nhân đức. Các người đã thấy đức tin của Gióp, nghĩa là, trong lòng các người, các người đã gán tầm quan trọng to lớn và thêm muốn đức tin của Gióp. Vậy thì hôm nay, chúng ta hãy xem Gióp đã sở hữu những gì mà Đức Chúa Trời hài lòng với ông như vậy. Tiếp theo, chúng ta hãy đọc Kinh Thánh bên dưới.

C. Gióp

1. Những đánh giá về Gióp của Đức Chúa Trời và trong Kinh Thánh

Gióp 1:1 Tại trong xứ Út-xơ có một người tên là Gióp; người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác.

Gióp 1:5 Xảy khi các ngày yến tiệc xong rồi, Gióp sai người đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng của lễ thiêu tùy số nó; vì người nói rằng: Để thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời chẳng. Gióp hằng làm như vậy.

Gióp 1:8 Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?

Điểm chính mà các người thấy trong những đoạn này là gì? Ba đoạn ngắn này của Kinh Thánh đều liên quan đến Gióp. Dù ngắn nhưng chúng nêu rõ ông là dạng người gì. Thông qua sự miêu tả về cách cư xử hàng ngày và hạnh kiểm của Gióp,

chúng nói với mọi người rằng, sự đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp là xác đáng chứ không phải vô căn cứ. Chúng nói với chúng ta rằng, dù là lời khen ngợi của con người với Gióp (Gióp 1:1), hay lời khen ngợi của Đức Chúa Trời với ông (Gióp 1:8), thì cả hai đều là kết quả cho những việc làm của Gióp trước Đức Chúa Trời và con người (Gióp 1:5).

Trước tiên, chúng ta hãy đọc đoạn đầu: “Tại trong xứ Út-xơ có một người tên là Gióp; người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác”. Đây là đánh giá đầu tiên về Gióp trong Kinh Thánh, và câu này là lời khen của tác giả với Gióp. Một cách tự nhiên, điều này cũng đại diện cho sự đánh giá của con người về Gióp, đó là “người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác”. Tiếp theo, chúng ta hãy đọc đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp: “Thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác” (Gióp 1:8). Trong hai đánh giá này, một đến từ con người, và một phát xuất từ Đức Chúa Trời; chúng là hai đánh giá với cùng một nội dung. Như vậy, có thể thấy rằng cách cư xử và hạnh kiểm của Gióp được con người biết đến, và cũng được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nói cách khác, hạnh kiểm của Gióp trước con người và hạnh kiểm của ông trước Đức Chúa Trời là như nhau; ông trải bày cách hành xử và động lực của mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, để chúng có thể được Đức Chúa Trời quan sát, và ông là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Như thế, trong mắt Đức Chúa Trời, trong số những người trên đất, chỉ Gióp là trọn vẹn và ngay thẳng, người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Những biểu hiện cụ thể của việc Gióp kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong đời sống hàng ngày của ông

Tiếp theo, chúng ta hãy nhìn vào những biểu hiện cụ thể cho sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của Gióp. Chúng ta cũng hãy đọc Gióp 1:5, cùng các đoạn trước và sau nó, đó là một trong những biểu hiện cụ thể cho sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của Gióp. Nó liên quan tới cách ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong đời sống hàng ngày của mình; nổi bật nhất, ông không chỉ làm vì là phải làm bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của riêng mình, mà cũng thường xuyên dâng các của lễ thiêu trước Đức Chúa Trời thay cho các con trai ông. Ông sợ rằng chúng thường “có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời” trong lúc yến tiệc. Sự kính sợ này biểu hiện như thế nào ở Gióp? Văn bản gốc kể câu chuyện sau: “Xảy khi các ngày yến tiệc xong rồi, Gióp sai người đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng của lễ thiêu tùy số nó”.

Hạnh kiểm của Gióp cho chúng ta thấy rằng, thay vì được biểu hiện ở hành vi bên ngoài, thì sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông đến từ trong lòng ông, và rằng sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông có thể được tìm thấy trong mọi khía cạnh của đời sống hàng ngày của ông, vào mọi lúc, bởi ông không chỉ lánh khỏi điều ác tự thân ông, mà còn thường dâng của lễ thiêu thay cho các con trai mình. Nói cách khác, Gióp không chỉ vô cùng lo sợ phạm tội chống lại Đức Chúa Trời và từ bỏ Đức Chúa Trời trong lòng ông, mà cũng lo rằng các con trai ông có thể phạm tội chống lại Đức Chúa Trời và từ bỏ Đức Chúa Trời trong lòng chúng. Từ đây có thể thấy rằng sự thật của việc kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp vượt qua được sự thẩm xét, và vượt khỏi sự hoài nghi của bất kỳ con người nào. Ông đã làm như thế thi thoảng, hay thường xuyên? Câu cuối của phần này là “Gióp hằng làm như vậy”. Ý nghĩa của những từ này là Gióp đã không đi và nhìn ngó các con trai ông thi thoảng, hay khi ông vui lòng, ông cũng không xưng tội với Đức Chúa Trời thông qua lời cầu nguyện. Thay vào đó, ông thường đi dọn các con mình cho thanh sạch, và dâng của lễ thiêu vì chúng. Từ “hằng” ở đây không có nghĩa là ông làm như thế một hoặc hai ngày, hay chỉ một lúc. Nó nói rằng biểu hiện cho sự kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp không phải là nhất thời, và không dừng lại ở kiến thức hay lời nói; thay vào đó, cách kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác đã hướng dẫn lòng ông, nó quyết định hành vi của ông; và trong lòng ông, nó là cội rễ cho sự tồn tại của ông. Việc ông hằng làm như vậy cho thấy rằng, trong lòng ông, ông thường sợ rằng chính ông sẽ phạm tội chống lại Đức Chúa Trời và cũng sợ rằng các con trai và con gái ông sẽ phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Điều này đại diện cho việc lòng ông đặt nặng sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác như thế nào. Ông hằng làm như vậy bởi vì, trong lòng ông, ông khiếp đảm và e sợ – e sợ rằng ông đã phạm điều ác và mắc tội chống lại Đức Chúa Trời, và rằng ông đã chệch khỏi đường lối của Đức Chúa Trời và do đó không thể làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Đồng thời, ông cũng lo về các con trai và con gái mình, sợ rằng chúng đã xúc phạm Đức Chúa Trời. Như vậy đó là ứng xử thông thường của Gióp trong đời sống hàng ngày của ông. Chính ứng xử bình thường này là điều chứng minh rằng sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của Gióp không phải là những lời sáo rỗng, rằng Gióp thật sự sống trọn vẹn một hiện thực như vậy. “Gióp hằng làm như vậy”: Những lời này nói với chúng ta về những việc làm hàng ngày của Gióp trước Đức Chúa Trời. Khi ông hằng làm như vậy, liệu hành xử của ông và lòng ông có đến được trước Đức Chúa Trời không? Nói cách khác, Đức Chúa Trời có thường hài lòng với tấm lòng và hành xử của ông không? Như vậy thì trong tình trạng nào, và trong bối cảnh nào mà Gióp hằng làm như vậy? Một số người nói rằng đó là vì Đức Chúa Trời thường hiện ra với Gióp nên ông đã hành động như vậy;

một số người nói rằng ông hằng làm như vậy bởi vì ông có ý muốn lánh khỏi điều ác; và một số người nói rằng có lẽ ông nghĩ vận may của mình không đến dễ dàng, và ông đã biết rằng nó được Đức Chúa Trời ban cho ông, và do đó ông vô cùng sợ đánh mất của cải của mình do bởi việc phạm tội chống lại hay xúc phạm Đức Chúa Trời. Có bất kỳ lời tuyên bố nào trong số này là thật không? Rõ ràng là không. Bởi vì, trong mắt Đức Chúa Trời, điều Đức Chúa Trời đã chấp nhận và yêu mến nhất ở Gióp không phải chỉ vì ông hằng làm như vậy, mà hơn thế, đó là ứng xử của ông trước Đức Chúa Trời, trước con người, và trước Sa-tan khi ông bị trao cho Sa-tan và bị cám dỗ. Những phần bên dưới cung cấp bằng chứng thuyết phục nhất, bằng chứng cho chúng ta thấy sự thật trong sự đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp. Tiếp theo, chúng ta hãy đọc các đoạn sau của Kinh Thánh.

2. Sa-tan cám dỗ Gióp lần đầu (gia súc của ông bị trộm và tai họa xảy đến với các con ông)

a. Những lời Đức Chúa Trời phán

Gióp 1:8 Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?

Gióp 1:12 Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó. Sa-tan bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va.

b. Lời đáp của Sa-tan

Gióp 1:9-11 Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đụng đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt.

Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan cám dỗ Gióp để đức tin của Gióp sẽ được làm cho hoàn thiện

Gióp 1:8 là bản ghi đầu tiên mà chúng ta thấy trong Kinh Thánh về một cuộc trao đổi giữa Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Sa-tan. Như vậy, Đức Chúa Trời đã nói gì? Văn bản gốc kể câu chuyện sau: “Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?” Đây là đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp trước Sa-tan; Đức Chúa Trời nói rằng ông là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trước

những lời này giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, Đức Chúa Trời đã quyết rằng Ngài sẽ dùng Sa-tan để cám dỗ Gióp – rằng Ngài sẽ trao Gióp cho Sa-tan. Ở một phương diện, điều này sẽ chứng minh rằng sự quan sát và đánh giá về Gióp là chính xác và không sai, và sẽ khiến Sa-tan hổ thẹn thông qua chứng ngôn của Gióp; ở một phương diện khác, nó sẽ làm cho hoàn thiện đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp. Do đó, khi Sa-tan đến trước Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã chẳng lập lờ. Ngài đi thẳng vào vấn đề và hỏi Sa-tan: “Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác?” Trong câu hỏi của Đức Chúa Trời có ý nghĩa sau: Đức Chúa Trời biết rằng Sa-tan đã lang thang khắp nơi và thường rình rập Gióp, tôi tớ của Đức Chúa Trời. Hắn thường cám dỗ và tấn công Gióp, cố tìm cách làm hư hoại ông nhằm chứng minh rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông không thể kiên vững. Sa-tan cũng sẵn sàng tìm cơ hội để quấy phá Gióp, để Gióp có thể từ bỏ Đức Chúa Trời, và để hắn có thể chiếm đoạt ông từ tay Đức Chúa Trời. Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã nhìn vào lòng Gióp và thấy rằng ông trọn vẹn và ngay thẳng, và rằng ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời đã dùng một câu hỏi để nói với Sa-tan rằng Gióp là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, rằng Gióp sẽ không bao giờ từ bỏ Đức Chúa Trời và theo Sa-tan. Khi đã nghe lời khen ngợi của Đức Chúa Trời với Gióp, trong Sa-tan nổi lên một cơn giận bởi sự nhục nhã, và Sa-tan đã trở nên giận dữ hơn và càng nôn nóng giành lấy Gióp, bởi Sa-tan không bao giờ tin rằng ai đó có thể trọn vẹn và ngay thẳng, hoặc họ có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đồng thời, Sa-tan cũng ghét sự trọn vẹn và ngay thẳng ở con người, và ghét những người có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Do đó Gióp 1:9-11 viết rằng: “Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đụng đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt”. Đức Chúa Trời đã quá quen với bản tính hiểm độc của Sa-tan, và đã biết quá rõ rằng Sa-tan từ lâu đã lên kế hoạch làm hư hoại Gióp, và như vậy ở đây Đức Chúa Trời mong muốn rằng, thông qua việc nói với Sa-tan một lần nữa rằng Gióp trọn vẹn và ngay thẳng, rằng ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, để khiến Sa-tan phải hợp tác, để khiến Sa-tan phải phơi bày bộ mặt thật của hắn và tấn công, cám dỗ Gióp. Nói cách khác, Đức Chúa Trời chủ ý nhấn mạnh rằng Gióp trọn vẹn và ngay thẳng, rằng ông kính sợ Đức Chúa

Trời và lánh khỏi điều ác, và bằng phương tiện này, Ngài khiến Sa-tan tấn công Gióp bởi lòng căm ghét và giận dữ của Sa-tan đối với việc Gióp là người trọn vẹn và ngay thẳng như thế nào, một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Kết quả là, Đức Chúa Trời sẽ khiến Sa-tan hổ thẹn thông qua thực tế rằng Gióp là người trọn vẹn và ngay thẳng, một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và Sa-tan sẽ hổ thẹn và bị đánh bại hoàn toàn. Sau đó, Sa-tan sẽ không còn hồ nghi hay cáo buộc sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, hay lánh khỏi điều ác của Gióp. Theo cách này, sự thử luyện của Đức Chúa Trời và cám dỗ của Sa-tan là hầu như không thể tránh khỏi. Người duy nhất có thể chịu được thử thách của Đức Chúa Trời và cám dỗ của Sa-tan là Gióp. Sau cuộc trao đổi này, Sa-tan được cho phép cám dỗ Gióp. Như thế Sa-tan bắt đầu vòng tấn công đầu tiên của hắn. Mục tiêu của những cuộc tấn công này là của cải của Gióp, bởi Sa-tan đã cáo buộc Gióp như thế này: “Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? ... Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất”. Kết quả là, Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan lấy tất cả những gì Gióp có – đây là mục đích duy nhất cho lý do tại sao Đức Chúa Trời nói chuyện với Sa-tan. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đưa ra một yêu cầu với Sa-tan: “Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó” (Gióp 1:12). Đây là điều kiện mà Đức Chúa Trời đã đưa ra sau khi Ngài cho phép Sa-tan cám dỗ Gióp và để Gióp vào tay Sa-tan, và đây là giới hạn mà Ngài đặt ra với Sa-tan: Ngài lệnh rằng Sa-tan không được làm hại Gióp. Bởi vì Đức Chúa Trời nhận thấy rằng Gióp là người trọn vẹn và ngay thẳng, và bởi Ngài có niềm tin rằng sự trọn vẹn và ngay thẳng của Gióp trước Ngài là không chút nghi ngại và có thể được kiểm chứng, do đó Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan cám dỗ Gióp, nhưng áp đặt một giới hạn lên Sa-tan: Sa-tan được phép lấy hết của cải của Gióp, nhưng hắn không thể đặt dù một ngón tay lên ông. Điều này nghĩa là gì? Nghĩa là Đức Chúa Trời đã không hoàn toàn giao Gióp cho Sa-tan vào khoảnh khắc đó. Sa-tan có thể cám dỗ Gióp bằng bất cứ phương tiện nào hắn muốn, nhưng hắn không thể làm hại chính Gióp – dù chỉ một sợi tóc trên đầu ông – bởi vì mọi thứ của con người được kiểm soát bởi Đức Chúa Trời, và bởi con người sống hay chết là do Đức Chúa Trời định đoạt. Sa-tan không được phép làm điều này. Sau khi Đức Chúa Trời đã nói những lời này với Sa-tan, Sa-tan không thể chờ đợi để bắt tay vào việc. Hắn dùng mọi phương tiện để cám dỗ Gióp, và không lâu sau đó Gióp đã mất hết vô số chiên và bò cùng toàn bộ của cải mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông... Như vậy thử luyện của Đức Chúa Trời đã đến với ông.

Mặc dù Kinh Thánh nói với chúng ta về nguồn gốc sự cám dỗ của Gióp, nhưng bản thân Gióp, người đã chịu những sự cám dỗ này, có nhận biết điều gì đang xảy

ra không? Gióp chỉ là một người phàm; dĩ nhiên ông không biết gì về câu chuyện đang bày ra quanh ông. Tuy nhiên, sự kính sợ Đức Chúa Trời và sự trọn vẹn, ngay thẳng của ông khiến ông nhận ra rằng những thử luyện của Đức Chúa Trời đã đến trên ông. Ông không biết điều gì đã xảy ra trong cõi thuộc linh, cũng không biết những ý định của Đức Chúa Trời đằng sau những thử luyện này. Nhưng ông có biết rằng bất kể điều gì xảy ra với ông, ông cũng nên giữ vững sự trọn vẹn và ngay thẳng của mình, và nên tuân giữ cách kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Thái độ và phản ứng của Gióp với những vấn đề này được Đức Chúa Trời thấy rõ. Đức Chúa Trời đã thấy gì? Ngài đã thấy lòng kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp, bởi từ đầu cho đến tận khi Gióp bị thử luyện, lòng Gióp vẫn cởi mở với Đức Chúa Trời, nó được bày ra trước Đức Chúa Trời, và Gióp đã không từ bỏ sự trọn vẹn và ngay thẳng của mình, ông cũng không vứt bỏ hay quay lưng với cách kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – không gì làm Đức Chúa Trời hài lòng cho bằng điều này. Tiếp theo, chúng ta sẽ xem Gióp đã trải qua những sự cám dỗ nào, và ông đã đối phó với những thử luyện này như thế nào. Chúng ta hãy đọc từ Kinh Thánh.

c. Phản ứng của Gióp

Gióp 1:20-21 Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy, và nói rằng: Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!

Việc Gióp chấp nhận trả lại tất cả những gì ông sở hữu phát xuất từ sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông

Sau khi Đức Chúa Trời nói với Sa-tan: “Này, các vật người có đều phó trong tay người; nhưng chớ tra tay vào mình nó”, Sa-tan đã rời đi và không lâu sau đó Gióp phải chịu những vụ tấn công bất chợt và ác liệt: Đầu tiên, bò và lừa của ông bị cướp đoạt và một số tôi tớ của ông bị giết; tiếp theo, chiên của ông và thêm một số tôi tớ nữa bị lừa thiêu; sau đó, lạc đà của ông bị lấy đi và thậm chí càng thêm nhiều tôi tớ bị sát hại; cuối cùng, mạng các con trai và con gái ông cũng bị lấy mất. Chuỗi tấn công này là sự hành hạ mà Gióp phải chịu trong lần cám dỗ đầu. Như Đức Chúa Trời đã lệnh, trong những cuộc tấn công này, Sa-tan chỉ nhắm đến của cải và các con của Gióp, và không làm hại đến bản thân Gióp. Dẫu vậy, Gióp trong thoảng chốc từ một người giàu có sở hữu rất nhiều của cải đã bị biến thành một người chẳng có gì cả. Không ai có thể chịu được cú đánh bất ngờ kinh hoàng này hay phản ứng đúng cách với nó, ấy thế mà Gióp đã chứng tỏ phương diện phi thường của ông. Kinh Thánh kể câu chuyện sau: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn

xấp mình xuống đất mà thờ lạy”. Đây là phản ứng đầu tiên của Gióp sau khi nghe rằng ông đã mất các con và tất cả của cải. Hơn hết, ông đã không tỏ ra bất ngờ, hay hoảng lên, càng không thể hiện sự giận dữ hay căm ghét. Như vậy, các người thấy rằng trong lòng ông, ông đã nhận ra những thảm họa này không phải là một tai nạn, hay phát xuất từ tay con người, chúng càng không đến từ sự báo ứng hay trừng phạt. Thay vào đó, những thử luyện của Đức Giê-hô-va đã đến trên ông; chính Đức Giê-hô-va là Đấng muốn lấy đi của cải và các con ông. Gióp đã rất điềm tĩnh và minh mẫn khi ấy. Nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông đã cho phép ông đưa ra những sự phán đoán và quyết định chính xác một cách hợp lý và tự nhiên về những thảm họa đã xảy đến trên ông, và kết quả là, ông đã hành xử với sự điềm tĩnh lạ thường: “Gióp bèn chỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy”. “Xé áo mình” có nghĩa là ông không mặc gì, và không sở hữu gì; “cạo đầu” nghĩa là ông đã quay lại trước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ sơ sinh; “xấp mình xuống đất mà thờ lạy” nghĩa là ông đã đến thế gian này trần truồng, và vẫn không có bất cứ thứ gì hôm nay, ông trở về với Đức Chúa Trời như một đứa bé sơ sinh. Thái độ của Gióp đối với tất cả những gì xảy đến với ông là điều không tạo vật nào của Đức Chúa Trời có thể đạt được. Đức tin của ông nơi Đức Giê-hô-va đã vượt khỏi lĩnh vực của niềm tin; đây là sự kính sợ Đức Chúa Trời, sự vâng phục Đức Chúa Trời của ông; ông không chỉ có thể tạ ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho ông, mà còn vì đã lấy đi từ ông. Hơn nữa, ông có thể chủ động chấp nhận trả lại cho Đức Chúa Trời tất cả những gì ông sở hữu, bao gồm cả sự sống của ông.

Sự kính sợ và vâng phục Đức Chúa Trời của Gióp là một tấm gương cho nhân loại, và sự trọn vẹn, ngay thẳng của ông là đỉnh cao của nhân tính mà con người phải sở hữu. Mặc dù không nhìn thấy Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra rằng Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và bởi sự nhận biết này mà ông kính sợ Đức Chúa Trời, và bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, ông có thể vâng phục Đức Chúa Trời. Ông đã cho Đức Chúa Trời toàn quyền lấy bất cứ thứ gì ông có, ấy thế mà ông vẫn không than oán, và sấp mình trước Đức Chúa Trời mà nói với Ngài rằng, vào chính khoảnh khắc này, ngay cả khi Đức Chúa Trời lấy đi xác thịt ông, ông cũng sẽ vui vẻ để cho Ngài làm như thế mà không than oán. Toàn bộ ứng xử này là bởi nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông. Nói thế nghĩa là, như một kết quả của sự vô tội, trung thực và tử tế của ông, Gióp không lung lay trong sự nhận biết và trải nghiệm của ông về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này, ông đã đặt ra những yêu cầu cho chính mình và tiêu chuẩn hóa suy nghĩ, hành vi, ứng xử và những nguyên tắc hành động của mình trước Đức Chúa Trời theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời với ông và những việc làm của Đức Chúa Trời mà ông đã thấy giữa muôn vật. Theo thời

gian, những trải nghiệm của ông đã tạo nên bên trong ông một sự kính sợ thật và thực tế với Đức Chúa Trời và khiến ông lánh khỏi điều ác. Đây là nguồn gốc sự chính trực mà Gióp giữ vững. Gióp sở hữu một nhân tính thật thà, vô tội, và tử tế, và ông đã có trải nghiệm thật về việc kính sợ Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác, cũng như sự hiểu biết rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi”. Chỉ bởi những điều này mà ông có thể kiên vững với chứng ngôn của mình giữa những sự tấn công gian ác như thế từ Sa-tan, và chỉ bởi chúng mà ông có thể không làm Đức Chúa Trời thất vọng và đưa ra câu trả lời thỏa đáng với Đức Chúa Trời khi những thử luyện của Đức Chúa Trời đến trên ông. Mặc dù ứng xử của Gióp trong lần cám dỗ đầu tiên này là rất thẳng thắn, các thế hệ sau không chắc đạt được sự thẳng thắn đó thậm chí sau cả đời nỗ lực, họ cũng không hẳn sở hữu được ứng xử của Gióp như được miêu tả bên trên. Ngày nay, đối diện với ứng xử ngay thẳng của Gióp, và so sánh nó với những lời kêu gào và sự quyết tâm “tuyệt đối vâng phục và trung thành cho đến chết” được phô ra cho Đức Chúa Trời bởi những người tuyên bố tin Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, các người có cảm thấy vô cùng hổ thẹn hay không?

Khi người đọc trong Kinh Thánh về tất cả những gì Gióp và gia đình ông đã phải chịu, phản ứng của người là gì? Người có chìm trong suy nghĩ không? Người có kinh ngạc không? Liệu những thử luyện đã xảy đến với Gióp có thể được miêu tả là “khủng khiếp” không? Nói cách khác, đọc những thử luyện của Gióp được miêu tả trong Kinh Thánh cũng đã đủ khiếp đảm, hướng chi chúng hẳn đã như thế nào trong đời thực. Như vậy, các người thấy rằng những gì đã xảy đến với Gióp không phải là một “sự diễn tập”, mà là một “trận chiến” thật sự, với “súng” và “đạn” thật. Nhưng bởi tay ai mà ông đã chịu những thử luyện này? Dĩ nhiên, chúng là hoạt động của Sa-tan, và Sa-tan đã làm những điều này bởi chính tay hắn. Dù vậy, những điều này được Đức Chúa Trời cho phép. Đức Chúa Trời có nói với Sa-tan dùng phương tiện gì để cám dỗ Gióp không? Ngài không nói. Đức Chúa Trời chỉ đưa ra một điều kiện mà Sa-tan phải tuân theo, và sau đó sự cám dỗ đến trên Gióp. Khi sự cám dỗ đến trên Gióp, nó cho con người một cảm nhận về sự tà ác và xấu xa của Sa-tan, về sự hiểm độc và căm ghét của hắn đối với con người, và sự thù địch của hắn với Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta thấy rằng không thể dùng lời để diễn tả sự cám dỗ này độc ác như thế nào. Có thể nói rằng bản tính hiểm độc mà Sa-tan dùng để hành hạ con người, và bộ mặt xấu xa của hắn, đã hoàn toàn bị phơi bày vào khoảnh khắc này. Sa-tan đã dùng cơ hội này, cơ hội bởi sự cho phép của Đức Chúa Trời, để bắt Gióp chịu hành hạ dữ dội và tàn nhẫn, phương pháp và mức độ tàn độc vừa không thể tưởng tượng được, vừa hoàn toàn không thể chịu được đối với con người ngày

nay. Thay vì nói rằng Gióp bị Sa-tan cám dỗ, và rằng ông đã kiên vững với chứng ngôn của mình trong sự cám dỗ này, tốt hơn nên nói rằng trong những thử luyện mà Đức Chúa Trời đặt ra cho Gióp, ông đã dẫn mình vào một trận đấu với Sa-tan để bảo vệ sự trọn vẹn và ngay thẳng của mình, và để bảo vệ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trong trận đấu này, Gióp đã mất đi vô số chiên và gia súc, ông đã mất hết của cải, và ông đã mất các con trai con gái của mình. Tuy nhiên, ông đã không từ bỏ sự trọn vẹn, ngay thẳng, hay sự kính sợ Đức Chúa Trời của mình. Nói cách khác, trong trận đấu này với Sa-tan, Gióp thà bị tước mất của cải và con cái của ông hơn là mất đi sự trọn vẹn, ngay thẳng và kính sợ Đức Chúa Trời của mình. Ông thà giữ lấy gốc rễ ý nghĩa của việc làm người. Kinh Thánh kể lại một câu chuyện súc tích về toàn bộ quá trình Gióp mất đi của cải của ông, và cũng ghi chép về ứng xử và thái độ của Gióp. Câu chuyện ngắn gọn, súc tích này mang đến cảm giác rằng Gióp gần như thoải mái khi đối mặt với sự cám dỗ này, nhưng nếu những gì thật sự đã xảy ra được tái hiện – cũng xét đến thực tế bản tính hiểm độc của Sa-tan – thì sự việc sẽ không đơn giản hay dễ dàng như được miêu tả trong những câu này. Hiện thực đã tàn nhẫn hơn rất nhiều. Đó là mức độ tàn phá và căm ghét mà Sa-tan đối xử với nhân loại và tất cả những ai được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu Đức Chúa Trời không bảo Sa-tan không làm hại Gióp, Sa-tan hẳn đã giết ông mà không chút thương tiếc. Sa-tan không muốn bất kỳ ai thờ phượng Đức Chúa Trời, hẳn cũng không muốn những người công chính trong mắt Đức Chúa Trời và những người trọn vẹn, ngay thẳng có thể tiếp tục kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đối với con người, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác nghĩa là họ lánh khỏi và từ bỏ Sa-tan, và như thế Sa-tan đã lợi dụng sự cho phép của Đức Chúa Trời để tuân xả sự tức giận và căm ghét của hắn với Gióp không chút thương xót. Như vậy, các người thấy sự hành hạ mà Gióp đã phải chịu to lớn như thế nào, từ tinh thần cho đến xác thịt, từ ngoài vào trong. Ngày nay, chúng ta không thấy những điều đó vào thời ấy như thế nào, và từ những câu chuyện trong Kinh Thánh, chúng ta chỉ có thể có được cái nhìn thoáng qua về những cảm xúc của Gióp khi ông chịu sự hành hạ vào lúc ấy.

Sự chính trực không lay chuyển của Gióp khiến Sa-tan hổ thẹn và khiến hắn tháo chạy trong hoảng loạn

Như vậy, Đức Chúa Trời đã làm gì khi Gióp chịu sự hành hạ này? Đức Chúa Trời đã quan sát, theo dõi, và chờ đợi kết quả. Khi Đức Chúa Trời quan sát và theo dõi, Ngài đã cảm thấy thế nào? Dĩ nhiên, Ngài cảm thấy âu sầu. Nhưng có thể nào Đức Chúa Trời hối tiếc vì đã cho phép Sa-tan cám dỗ Gióp chỉ vì sự âu sầu mà Ngài cảm

nhận không? Câu trả lời là không, Ngài không thể cảm thấy sự hối tiếc như thế. Bởi Ngài vững tin rằng Gióp trọn vẹn và ngay thẳng, rằng ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời đã đơn thuần cho Sa-tan cơ hội xác minh sự công chính của Gióp trước Đức Chúa Trời, và phơi bày sự gian ác, tính bần tiện của chính hắn. Hơn nữa, đó là cơ hội để Gióp chứng thực cho sự công chính của ông, cho sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của ông trước mọi người trên thế gian, trước Sa-tan, và thậm chí trước hết thảy những ai theo Đức Chúa Trời. Kết quả sau cùng có chứng tỏ rằng sự đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp là đúng và không sai lầm hay không? Gióp có thật sự vượt qua được Sa-tan không? Ở đây chúng ta đọc được những lời trọn vẹn mà Gióp đã nói, những lời là bằng chứng rằng ông đã chiến thắng Sa-tan. Ông đã nói: “Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về”. Đây là thái độ vâng phục của Gióp đối với Đức Chúa Trời. Tiếp theo, ông nói: “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” Những lời nói ra bởi Gióp chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời quan sát bề sâu của lòng người, rằng Ngài có thể nhìn thấu tâm trí con người, và chúng chứng tỏ rằng sự chấp thuận của Ngài với Gióp là không sai, rằng người đã được Đức Chúa Trời chấp thuận này là công chính. “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” Những lời này là chứng ngôn của Gióp với Đức Chúa Trời. Chính những lời bình thường này của Gióp đã khiến Sa-tan sợ hãi, mang đến cho hắn sự hổ thẹn và khiến hắn tháo chạy trong hoảng loạn, và hơn nữa, đã cùm chặt Sa-tan và khiến hắn không cách xoay sở. Vì vậy, những lời này cũng đã khiến Sa-tan cảm thấy sự phi thường và sức mạnh từ những việc làm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và cho phép hắn nhận thấy được uy tín phi thường của người có tấm lòng được thống trị bởi đường lối của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, chúng minh chứng với Sa-tan sức sống mãnh liệt được thể hiện bởi một con người nhỏ bé và tầm thường trong việc bám sát đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sa-tan vì lẽ ấy đã bị đánh bại ở trận đấu đầu tiên. Bất chấp đã “học được bài học từ đây”, Sa-tan cũng không có ý định buông tha Gióp, cũng không có sự thay đổi nào trong bản tính hiểm độc của hắn. Sa-tan đã cố tiếp tục tấn công Gióp, và do đó một lần nữa đến trước Đức Chúa Trời...

Tiếp theo, chúng ta đọc từ Kinh thánh về lần thứ hai Gióp bị cám dỗ.

3. Sa-tan một lần nữa cám dỗ Gióp (những ung độc xuất hiện khắp người Gióp)

a. Những lời Đức Chúa Trời phán

Gióp 2:3 Đức Giê-hô-va lại phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi có nhìn thấy Gióp, tôi tó ta chẳng? Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác; lại người bền đỗ trong sự hoàn toàn mình,

mặc dầu người có giục ta phá hủy người vô cớ.

Gióp 2:6 Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Kìa, người ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người.

b. Những lời Sa-tan nói

Gióp 2:4-5 Sa-tan thưa lại với Đức Giê-hô-va rằng: Lấy da đền da, phàm vật chi một người có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. Nhưng bây giờ xin Chúa hãy giao tay ra, đụng đến hai xương thịt người, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt.

c. Gióp đối phó thế nào với sự thử luyện

Gióp 2:9-10 Vợ Gióp nói với người rằng: Ủa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Người nói như một người đồn bà ngu muội. Ủa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao? Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình.

Gióp 3:3 Ngày ta đã sanh ra, khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi!

Tình yêu của Gióp đối với đường lối của Đức Chúa Trời vượt hơn mọi sự

Kinh Thánh ghi chép những lời được nói giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan như sau: “Đức Giê-hô-va lại phán hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ ta chăng? Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác; lại người bền đỗ trong sự hoàn toàn mình, mặc dầu người có giục ta phá hủy người vô cớ” (Gióp 2:3). Trong cuộc trao đổi này, Đức Chúa Trời lặp lại cùng một câu hỏi với Sa-tan. Đó là một câu hỏi cho chúng ta thấy sự đánh giá xác quyết của Đức Chúa Trời về những gì Gióp đã minh chứng và sống bày tỏ ra trong sự thử luyện đầu tiên, và nó không khác với sự đánh giá của Đức Chúa Trời về Gióp trước khi ông trải qua sự cám dỗ của Sa-tan. Nói vậy nghĩa là, trước khi sự cám dỗ đến trên ông, trong mắt Đức Chúa Trời, Gióp là trọn vẹn, và vì lẽ ấy Đức Chúa Trời bảo vệ ông và gia đình ông, và ban phúc lành cho ông; ông đáng được ban phúc lành trong mắt Đức Chúa Trời. Sau sự cám dỗ, Gióp đã không phạm tội bởi môi miệng mình vì bị mất của cải và các con, mà tiếp tục ngợi khen danh Đức Giê-hô-va. Hạnh kiểm thật của ông đã khiến Đức Chúa Trời khen ngợi ông, và bởi thế, Đức Chúa Trời đã chấm điểm tuyệt đối cho ông. Bởi trong mắt Gióp, con cái hay tài sản của ông không đủ để khiến ông từ bỏ Đức Chúa Trời. Nói cách khác, vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng ông không thể bị thay thế bởi các con ông hay bất kỳ món tài sản nào. Trong sự cám dỗ đầu tiên của Gióp, ông đã cho Đức Chúa Trời thấy rằng tình yêu của ông dành cho Ngài và tình yêu của ông đối với con đường

kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác vượt hơn mọi thứ khác. Đơn thuần là thử luyện này đã cho Gióp trải nghiệm về việc nhận một phần thưởng từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời và để Ngài lấy đi của cải, con cái của ông.

Đối với Gióp, đây là một trải nghiệm thật đã rửa sạch tâm hồn ông; đó là phép báp-têm của sự sống đã làm thành toàn sự tồn tại của ông, và hơn nữa, đó là một bữa yến tiệc xa hoa để kiểm chứng sự vâng phục và kính sợ của ông với Đức Chúa Trời. Sự cám dỗ này đã biến đổi vị trí của Gióp từ một người giàu sang thành một kẻ chẳng có gì, và nó cũng cho phép ông trải nghiệm sự ngược đãi của Sa-tan đối với nhân loại. Cảnh cơ cực của ông đã không khiến ông ghê tởm Sa-tan; mà đúng hơn, trong những hành động đê hèn của Sa-tan, ông đã thấy sự xấu xa và bần tiện của Sa-tan, cũng như sự thù địch và phản nghịch của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời, và điều này càng thúc đẩy ông mãi kiên vững với con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Ông đã thề rằng sẽ không bao giờ từ bỏ Đức Chúa Trời và quay lưng với con đường của Đức Chúa Trời bởi những yếu tố bên ngoài như của cải, con cái hay người thân, ông cũng không bao giờ làm nô lệ cho Sa-tan, cho của cải, hay cho bất kỳ người nào; ngoại trừ Giê-hô-va Đức Chúa Trời, không ai có thể là Chúa hay Đức Chúa Trời của ông. Đó là những nguyện vọng của Gióp. Mặt khác, Gióp cũng đã đạt được một điều từ sự cám dỗ này: Ông đã có được những của cải tuyệt vời giữa những thử luyện mà Đức Chúa Trời ban cho ông.

Trong vài thập kỷ đã qua của cuộc đời Gióp, ông đã thấy những việc làm của Đức Giê-hô-va và đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông. Chúng là những phúc lành khiến ông cảm thấy cực kỳ bứt rứt và mắc nợ, bởi ông tin rằng mình chưa làm bất cứ điều gì cho Đức Chúa Trời, ấy thế mà lại được hưởng những phúc lành to lớn như vậy và đã được rất nhiều ân điển. Vì lý do này, ông thường cầu nguyện trong lòng mình, hy vọng rằng ông sẽ có thể đền đáp Đức Chúa Trời, hy vọng rằng ông sẽ có cơ hội làm chứng cho những việc làm và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, và hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ kiểm chứng sự vâng phục của ông, và hơn nữa, rằng đức tin của ông có thể được làm cho tinh sạch, cho đến khi sự vâng phục và đức tin của ông đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Sau đó, khi sự thử luyện đến trên Gióp, ông tin rằng Đức Chúa Trời đã nghe những lời cầu xin của ông. Gióp trân quý cơ hội này hơn bất cứ thứ gì khác, và do đó ông đã chẳng dám coi nhẹ nó, bởi ước muốn vĩ đại cả đời của ông đã có thể được thực hiện. Cơ hội này đến có nghĩa là sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời của ông có thể được kiểm chứng, và cũng có thể được làm cho tinh sạch. Hơn nữa, nó có nghĩa là Gióp đã có cơ hội đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, bởi đó đưa ông đến gần Đức Chúa Trời hơn. Trong sự thử luyện, đức tin và sự theo đuổi ấy cho phép

ông trở nên hoàn thiện hơn, và đạt được sự hiểu biết to lớn hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời. Gióp cũng trở nên biết ơn hơn vì những phúc lành và ân điển của Đức Chúa Trời, trong lòng ông càng hết lời ngợi khen những việc làm của Đức Chúa Trời, và ông kính sợ, tôn kính Đức Chúa Trời hơn, và khao khát sự đáng mến, vĩ đại và thánh khiết của Đức Chúa Trời hơn nữa. Vào lúc này, mặc dù Gióp vẫn là người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong mắt Đức Chúa Trời, nhưng cùng với những trải nghiệm của Gióp, thì đức tin và kiến thức của ông đã tiến bộ rất nhanh: đức tin của ông đã tăng, sự vâng phục của ông đã đạt được vị trí chắc chắn, và sự kính sợ của ông với Đức Chúa Trời đã trở nên sâu sắc hơn. Mặc dù thử luyện này đã làm biến đổi linh hồn và sự sống của Gióp, nhưng một sự biến đổi như thế không làm Gióp mãn nguyện, cũng không làm chậm quá trình tiến tới của ông. Đồng thời với việc tính toán những gì ông đã đạt được từ sự thử luyện này, và cân nhắc những thiếu sót của chính mình, ông cũng âm thầm cầu nguyện, chờ đợi sự thử luyện tiếp theo đến trên ông, bởi ông khao khát đức tin, sự vâng phục, và kính sợ Đức Chúa Trời của mình được nâng tầm trong sự thử luyện tiếp theo của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời quan sát những ý nghĩ sâu xa nhất của con người và tất cả những gì con người nói và làm. Những ý nghĩ của Gióp đến tai Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã lắng nghe những lời cầu nguyện của ông, và theo cách này, sự thử luyện tiếp theo của Đức Chúa Trời đã đến như dự kiến.

Giữa sự đau khổ tột cùng, Gióp thật sự nhận ra sự chăm lo của Đức Chúa Trời đối với nhân loại

Sau những câu hỏi của Giê-hô-va Đức Chúa Trời với Sa-tan, Sa-tan ngấm ngấm vui sướng. Điều này là bởi Sa-tan biết rằng hắn sẽ một lần nữa được phép tấn công con người trọn vẹn trong mắt Đức Chúa Trời – đối với Sa-tan, đây là một cơ hội hiếm hoi. Sa-tan đã muốn dùng cơ hội này để phá hoại hoàn toàn niềm tin của Gióp, để khiến ông mất đi đức tin nơi Đức Chúa Trời và do đó không còn kính sợ Đức Chúa Trời hay ngợi khen danh Giê-hô-va nữa. Điều này sẽ cho Sa-tan một cơ hội: Bất kể thời gian hay địa điểm nào, hắn cũng sẽ có thể biến Gióp thành món đồ chơi phải chịu lệnh của hắn. Sa-tan đã che giấu những ý định gian ác của hắn không chút dấu vết, nhưng hắn không thể kiểm soát được bản tính tà ác của hắn. Sự thật này bị lộ ra ở câu trả lời của hắn với những lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như được ghi chép trong Kinh Thánh: “Sa-tan thưa lại với Đức Giê-hô-va rằng: Lấy da đền da, phàm vật chi một người có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. Nhưng bây giờ xin Chúa hãy giơ tay ra, đụng đến hại xương thịt người, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt” (Gióp 2:4-5). Không thể không có được kiến thức và cảm nhận thực chất

về sự hiểm ác của Sa-tan từ cuộc trao đổi này giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan. Khi đã nghe những lời nguyền biến này của Sa-tan, tất cả những ai yêu lẽ thật và khinh ghét cái ác chắc chắn sẽ căm ghét hơn nữa đối với sự đề tiện và trơ trẽn của Sa-tan, sẽ cảm thấy kinh hãi và ghê tởm những lời nguyền biến này của Sa-tan, và đồng thời, sẽ dâng những lời cầu nguyện và mong ước tha thiết cho Gióp, cầu nguyện rằng con người ngay thẳng này có thể đạt được sự hoàn thiện, mong ước rằng con người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác này sẽ mãi vượt qua được những cám dỗ của Sa-tan, và sống trong sự sáng, giữa sự hướng dẫn và những phúc lành của Đức Chúa Trời; như vậy, con người cũng sẽ ao ước rằng những việc làm công chính của Gióp có thể mãi thúc đẩy và khuyến khích tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Mặc dù ý định hiểm độc của Sa-tan có thể được nhìn thấy trong tuyên bố này, Đức Chúa Trời đã nhẹ nhàng chấp nhận “yêu cầu” của Sa-tan – nhưng Ngài cũng đưa ra một điều kiện: “Kìa, người ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người” (Gióp 2:6). Bởi vì lần này Sa-tan muốn ra tay làm hại xương thịt của Gióp, Đức Chúa Trời phán “nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người”. Ý nghĩa của những lời này là Ngài trao xác thịt của Gióp cho Sa-tan, nhưng mạng sống của Gióp là do Đức Chúa Trời nắm giữ. Sa-tan không thể lấy mạng Gióp, nhưng ngoài điều này ra thì Sa-tan có thể dùng bất kỳ phương tiện hay phương pháp gì để chống lại Gióp.

Sau khi được sự cho phép của Đức Chúa Trời, Sa-tan lao đến Gióp và ra tay làm hại da thịt của ông, gây ung độc khắp người ông, và Gióp cảm thấy da thịt mình đau đớn. Gióp đã ngời ca sự phi thường và thánh khiết của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, điều khiến Sa-tan càng thẳng tay trắng trợn hơn. Bởi hắn cảm thấy khoái trá khi làm con người đau đớn, Sa-tan đã ra tay mà cào vào thịt Gióp, khiến những ung độc của ông mừng mủ. Gióp lập tức cảm thấy cơn đau và sự hành hạ trên xác thịt mình không gì sánh được, và ông không thể không lấy hai tay mà xoa bóp mình từ đầu đến chân, như thể điều này sẽ làm dịu sự tấn công vào linh hồn ông bằng cơn đau xác thịt này. Ông nhận ra rằng Đức Chúa Trời đã ở bên cạnh quan sát ông, và ông đã cố hết mình để tôi luyện bản thân. Ông một lần nữa sắp mình xuống đất và nói: “Ngài nhìn thấu lòng người, Ngài quan sát sự đau khổ của người; sao sự yếu đuối của người lại làm Ngài bận tâm? Ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời”. Sa-tan thấy cơn đau không thể chịu được của Gióp, nhưng hắn không thấy Gióp từ bỏ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Do đó hắn vội ra tay làm đau xương tủy của Gióp, tàn độc xé toạc từng chi một của ông. Tức thì, Gióp cảm thấy sự hành hạ chưa từng có; cứ như thể xác thịt ông đã bị xé ra khỏi xương, và như thể xương ông đã bị đập nát thành từng mảnh. Sự hành hạ đau đớn này khiến ông nghĩ thà chết còn hơn... Khả

năng chịu đau của ông đã lên đến giới hạn... Ông muốn thét lên, ông muốn xé da trên người mình ra để cố làm giảm cơn đau – ấy thế mà ông đã kìm lại không gào thét, và đã không xé da trên người mình, bởi ông không muốn để Sa-tan thấy sự yếu đuối của ông. Do vậy Gióp sắp mình lần nữa, nhưng lần này ông không cảm thấy sự hiện diện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Ông biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thường ở trước ông, phía sau ông, và ở hai bên ông. Ấy thế mà trong cơn đau của ông, Đức Chúa Trời chưa một lần theo dõi; Ngài che mặt và ẩn đi, bởi ý nghĩa của việc Ngài tạo dựng con người không phải là để mang đau khổ đến cho con người. Vào lúc này, Gióp khóc than và làm hết sức để chịu đựng sự đau đớn thể chất này, nhưng ông không còn có thể ngăn bản thân mình tạ ơn Đức Chúa Trời: “Con người quy ngã ở cú đánh đầu tiên, người yếu đuối và bất lực, người trẻ dại và vô tội – tại sao Ngài lại muốn quan tâm và chăm sóc người đến vậy? Ngài tấn công con, nhưng làm như vậy khiến Ngài đau. Điều gì ở con người xứng đáng với sự chăm sóc và quan tâm của Ngài?” Những lời cầu nguyện của Gióp đã đến tai Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời tỉnh lặng, chỉ theo dõi mà không phát ra âm thanh nào... Sau khi đã thử mọi thủ đoạn có thể, Sa-tan âm thầm rời đi, nhưng điều này đã không khép lại những thử luyện của Đức Chúa Trời với Gióp. Bởi quyền năng của Đức Chúa Trời được tỏ lộ nơi Gióp đã không được công bố ra, câu chuyện về Gióp đã không kết thúc bằng sự rút lui của Sa-tan. Khi các nhân vật khác bước vào thì phía trước vẫn còn những cảnh tượng ngoạn mục hơn nữa.

Một biểu hiện khác cho sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của Gióp chính là việc ông tán dương danh Đức Chúa Trời trong mọi sự

Gióp đã phải chịu những sự tàn phá của Sa-tan, nhưng ông vẫn không từ bỏ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Vợ ông là người đầu tiên bỏ cuộc, đóng vai trò của Sa-tan dưới hình thức mà mắt người có thể thấy được, và tấn công Gióp. Văn bản gốc miêu tả thế này: “Vợ Gióp nói với người rằng: Ủa? Ông hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi” (Gióp 2:9). Đây là những lời do Sa-tan giả dạng con người mà nói. Chúng là một sự tấn công, và cáo buộc, cũng như lôi kéo, cám dỗ, và vu cáo. Khi đã thất bại trong việc tấn công vào xác thịt của Gióp, Sa-tan sau đó trực tiếp tấn công sự chính trực của Gióp, muốn dùng điều này để khiến Gióp từ bỏ sự chính trực của mình, chối bỏ Đức Chúa Trời, và không còn tiếp tục sống nữa. Vì vậy, Sa-tan cũng muốn dùng những lời như thế để cám dỗ Gióp: Nếu Gióp từ bỏ danh Giê-hô-va, thì ông không cần chịu sự hành hạ ấy nữa; ông có thể giải thoát chính mình khỏi sự hành hạ của xác thịt. Đối mặt với lời khuyên của vợ, Gióp đã quở trách bà bằng cách nói: “Người nói như một

người đồn bà ngu muội. Ủa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:10). Gióp từ lâu đã biết những lời này, nhưng vào lúc này sự thật về sự hiểu biết của Gióp đối với chúng mới được chứng minh.

Khi vợ ông khuyên ông rửa sả Đức Chúa Trời rồi chết, ý bà là: “Đức Chúa Trời của ông đối xử với ông như thế, sao không rửa sả Ngài? Ông vẫn còn sống để làm gì? Đức Chúa Trời của ông quá bất công với ông, ấy thế mà ông vẫn nói ‘đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va’. Làm sao Ngài ấy có thể giáng thảm họa trên ông khi ông ngợi khen danh Ngài ấy chứ? Hãy nhanh từ bỏ danh Đức Chúa Trời, và đừng theo Ngài ấy nữa. Khi đó, những rắc rối của ông sẽ chấm dứt”. Vào khoảnh khắc này, chúng ngôn mà Đức Chúa Trời mong muốn thấy nơi Gióp được phát ra. Không người bình thường nào có thể mang chứng ngôn như vậy, chúng ta cũng không đọc thấy điều này trong bất kỳ câu chuyện nào của Kinh Thánh – nhưng Đức Chúa Trời đã thấy điều đó từ lâu trước khi Gióp nói ra những lời này. Đức Chúa Trời đơn thuần muốn dùng cơ hội này để cho Gióp chứng minh với tất cả rằng Đức Chúa Trời là đúng. Đối mặt với lời khuyên của vợ, Gióp không chỉ không từ bỏ sự chính trực của mình hay chối bỏ Đức Chúa Trời, mà ông cũng nói với vợ: “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Những lời này rất có trọng lượng phải không? Ở đây, chỉ có một thực tế có khả năng chứng minh trọng lượng của những lời này. Trọng lượng của những lời này là ở chỗ chúng được chấp thuận bởi Đức Chúa Trời trong lòng Ngài, chúng là những gì Đức Chúa Trời mong muốn, chúng là những gì Đức Chúa Trời muốn nghe, và chúng là kết quả mà Đức Chúa Trời khao khát nhìn thấy; những lời này cũng là cốt lõi chứng ngôn của Gióp. Ở đây, sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác của Gióp được chứng minh. Sự đáng quý của Gióp nằm ở cách mà, khi ông bị cám dỗ, và thậm chí khi cả người ông đầy ung độc, khi ông chịu sự hành hạ tột cùng, khi vợ ông và người thân khuyên bảo ông, ông vẫn thốt ra những lời đó. Nói cách khác, trong lòng ông, ông tin rằng, bất kể là cám dỗ gì, hay những sự thống khổ, hành hạ có đau đớn thế nào, kể cả khi cái chết có đến với ông, ông cũng sẽ không chối bỏ Đức Chúa Trời hay bác bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Như vậy, các người thấy rằng Đức Chúa Trời giữ vị trí quan trọng nhất trong lòng ông, và rằng chỉ có Đức Chúa Trời ở trong lòng ông. Chính vì điều này mà chúng ta đọc được những lời miêu tả về ông trong Kinh Thánh: “Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi miệng mình”. Ông không chỉ không phạm tội bởi môi miệng mình, mà trong lòng ông, ông cũng không than oán về Đức Chúa Trời. Ông đã không nói những lời đau lòng về Đức

Chúa Trời, cũng không phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Không chỉ môi miệng ông ngợi khen danh Đức Chúa Trời, mà trong lòng ông cũng ngợi khen danh Đức Chúa Trời; tâm khẩu như một. Đây là Gióp thật mà Đức Chúa Trời nhìn thấy, và đây là lý do khiến Đức Chúa Trời trân quý Gióp.

Nhiều hiểu lầm của con người về Gióp

Nỗi thống khổ mà Gióp phải chịu không phải là công tác của các sứ thần mà Đức Chúa Trời sai đến, cũng không phải do chính tay Đức Chúa Trời gây nên. Thay vào đó, nó là do địch thân Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời, gây ra. Do đó, mức độ thống khổ mà Gióp phải chịu là rất sâu sắc. Ấy thế mà vào lúc này, Gióp đã minh chứng không chút e dè hiểu biết hàng ngày trong lòng ông về Đức Chúa Trời, những nguyên tắc hành động hàng ngày của ông, và thái độ của ông đối với Đức Chúa Trời – đây là sự thật. Nếu Gióp không bị cám dỗ, nếu Đức Chúa Trời không đưa ra những thử luyện cho Gióp, khi Gióp nói, “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”, người sẽ nói rằng Gióp là kẻ đạo đức giả; Đức Chúa Trời đã ban cho ông quá nhiều của cải, do đó dĩ nhiên ông ta ngợi khen danh Đức Giê-hô-va. Nếu, trước khi bị thử luyện, Gióp nói, “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” thì người sẽ nói rằng Gióp cường điệu, và rằng ông sẽ không từ bỏ danh Đức Chúa Trời bởi vì ông thường được ban phúc lành bởi tay Đức Chúa Trời. Người sẽ nói rằng nếu Đức Chúa Trời giáng thảm họa xuống ông, thì ông chắc chắn đã từ bỏ danh Đức Chúa Trời rồi. Ấy thế nhưng khi Gióp thấy mình trong những hoàn cảnh mà không ai muốn có hay muốn thấy, những hoàn cảnh mà không ai muốn xảy đến với mình, những điều mà họ sợ sẽ xảy đến với mình, những hoàn cảnh mà ngay cả Đức Chúa Trời cũng không nhìn nổi, Gióp vẫn có thể giữ vững sự chính trực của ông: “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”, và “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Đối diện với cách cư xử của Gióp vào lúc này, những ai thích nói lời huênh hoang, những ai thích nói theo câu chữ và học thuyết, tất cả đều cứng họng. Những ai chỉ tán dương danh Đức Chúa Trời ngoài miệng, nhưng chưa bao giờ chấp nhận những thử luyện của Đức Chúa Trời, đều bị lên án bởi sự chính trực mà Gióp đã giữ vững, và những ai không bao giờ tin rằng con người có thể giữ vững đường lối của Đức Chúa Trời đều bị phán xét bởi chứng ngôn của Gióp. Đối diện với cách cư xử của Gióp trong những thử luyện này và những lời ông đã nói, một số người sẽ cảm thấy bối rối, một số sẽ cảm thấy đổ kỵ,

một số sẽ cảm thấy hoài nghi, và một số thậm chí có vẻ không hứng thú, xem thường chứng ngôn của Gióp vì họ không chỉ thấy sự hành hạ đã xảy đến với Gióp trong những thử luyện, và đọc những lời Gióp nói, mà còn thấy “điểm yếu” của con người mà Gióp đã để lộ khi những thử luyện đến với ông. “Điểm yếu” này họ tin là khiếm khuyết trong sự hoàn thiện của Gióp, tì vết nơi một con người hoàn thiện trong mắt Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là người ta tin rằng những người hoàn thiện là không có khuyết điểm, không có tì vết hay sự nhơ bẩn, rằng họ không có điểm yếu, không biết đau đớn, rằng họ không bao giờ cảm thấy không vui hay buồn nản, và không thù ghét hay có bất kỳ hành vi thái quá bên ngoài nào; kết quả là, phần lớn mọi người không tin rằng Gióp thật sự hoàn thiện. Người ta không chấp nhận nhiều hành vi của ông trong những thử luyện đối với ông. Ví dụ, khi Gióp mất của cải và con cái, ông đã không bật khóc như mọi người tưởng tượng. Sự “không đúng mực” này khiến mọi người nghĩ ông lạnh lùng, bởi ông không khóc hay có tình cảm với gia đình ông. Đây là ấn tượng xấu ban đầu mà mọi người có về Gióp. Họ thấy hành vi của ông sau đó càng khó hiểu hơn: “xé áo mình” được con người diễn dịch là ông không tôn trọng Đức Chúa Trời, và “cạo đầu” được nhằm lẫn tin rằng có nghĩa là sự báng bổ và chống đối của Gióp với Đức Chúa Trời. Ngoài những lời Gióp nói rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”, người ta không nhận thức được sự công chính trong Gióp mà Đức Chúa Trời khen ngợi, và do đó đánh giá về Gióp mà phần lớn họ đưa ra không gì khác hơn là sự không hiểu, hiểu lầm, hoài nghi, lên án, và chấp thuận trên lý thuyết mà thôi. Không ai trong số họ có thể thật sự hiểu và cảm kích những lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời rằng Gióp là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Dựa trên ấn tượng của họ về Gióp nêu trên, người ta có thêm những nỗi hoài nghi về sự công chính của ông, bởi những hành động của Gióp và cách cư xử của ông được ghi chép trong Kinh Thánh không kinh thiên động địa như người ta tưởng tượng. Ông không chỉ không lập nên bất kỳ chiến công hiển hách nào, mà ông còn lấy miếng sành gãi mình khi ngồi trong đồng tro. Hành động này cũng làm mọi người kinh ngạc và khiến họ hoài nghi – thậm chí phủ nhận – sự công chính của Gióp, vì khi gãi mình, ông đã không cầu nguyện hay hứa gì với Đức Chúa Trời; hơn nữa, cũng không thấy ông rơi lệ vì đau đớn. Vào lúc này, người ta chỉ thấy điểm yếu của Gióp chứ không có gì khác, và do đó ngay cả khi họ nghe Gióp nói “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” thì họ hoàn toàn không cảm động, hoặc nếu không thì do dự, và vẫn không thể phân biệt được sự công chính của Gióp từ

những lời của ông. Ấn tượng cơ bản mà Gióp tạo cho mọi người trong khi ông bị hành hạ bởi những thử luyện là ông không khúm núm cũng không kiêu căng. Người ta không thấy câu chuyện đằng sau hành vi của ông, điều đã diễn ra trong sâu thẳm lòng ông, họ cũng không thấy sự kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng ông hay việc ông tuân thủ nguyên tắc của con đường lánh khỏi điều ác. Sự bình thản của ông làm cho mọi người nghĩ rằng sự trọn vẹn và ngay thẳng của ông chỉ là những lời sáo rỗng, rằng sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông chỉ là tin đồn; trong khi đó, “điểm yếu” mà ông tỏ lộ ra bên ngoài lại để lại ấn tượng sâu sắc với họ, cho họ một “góc nhìn mới”, và thậm chí một “sự hiểu biết mới” đối với người mà Đức Chúa Trời định nghĩa là trọn vẹn và ngay thẳng. “Góc nhìn mới” và “sự hiểu biết mới” ấy được chứng minh khi Gióp mở miệng rửa sạch ngày mình sinh ra.

Mặc dù mức độ hành hạ mà ông đã phải chịu là không thể tưởng tượng và không thể hiểu thấu được đối với bất kỳ người nào, nhưng ông đã không nói những lời dị giáo, mà chỉ làm dịu cơn đau của cơ thể bằng phương tiện của riêng mình. Như Kinh Thánh ghi chép, ông nói: “Ngày ta đã sanh ra, khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi!” (Gióp 3:3). Có thể không ai từng xem những lời này là quan trọng, và có thể có những người đã chú ý đến chúng. Theo quan điểm của các người, có phải chúng có nghĩa là Gióp đã chống đối Đức Chúa Trời không? Chúng có phải là lời than oán về Đức Chúa Trời không? Ta biết rằng nhiều người trong các người đã có những quan niệm nhất định về những lời Gióp nói và tin rằng nếu Gióp trọn vẹn và ngay thẳng, ông đã không thể hiện bất kỳ sự yếu đuối hay đau buồn nào, và thay vào đó đã phải đối mặt với bất kỳ cuộc tấn công nào từ Sa-tan một cách tích cực, và thậm chí còn phải mỉm cười khi đối mặt với những cám dỗ của Sa-tan. Ông không nên có phản ứng dù là nhỏ nhất với bất kỳ sự hành hạ nào mà Sa-tan đã giáng xuống xác thịt ông, cũng như ông không nên để lộ bất kỳ cảm xúc nào trong lòng mình. Ông thậm chí nên yêu cầu Đức Chúa Trời làm cho những thử luyện này còn khắc nghiệt hơn nữa. Đây là điều nên được minh chứng và sở hữu bởi một người không nao núng, một người thật sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Giữa sự hành hạ tốt độ này, Gióp đã chỉ nguyện rửa sạch ngày sinh của mình. Ông đã không than oán về Đức Chúa Trời, ông càng không có bất kỳ ý định nào chống đối Đức Chúa Trời. Điều này nói dễ hơn làm rất nhiều, bởi từ thời xưa đến nay, chưa ai từng trải nghiệm những cám dỗ như thế hay chịu đựng những điều như đã xảy đến với Gióp. Thế tại sao chưa ai từng chịu loại cám dỗ giống như Gióp? Đó là vì, như Đức Chúa Trời thấy, không ai có thể mang trách nhiệm hay sự ủy thác như thế, không ai có thể làm như Gióp đã làm, và hơn nữa, không ai có thể, ngoài việc rửa sạch ngày mình sinh ra, vẫn không từ bỏ danh Đức Chúa Trời và

tiếp tục ngợi khen danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như Gióp đã làm khi sự hành hạ đó xảy đến với ông. Có bất kỳ ai có thể làm điều này không? Khi chúng ta nói điều này về Gióp, có phải chúng ta đang khen ngợi hành vi của ông không? Ông là một người công chính, có thể làm chứng như thế cho Đức Chúa Trời, và có khả năng khiến Sa-tan ôm đầu tháo chạy, để hắn không bao giờ đến trước Đức Chúa Trời mà buộc tội ông lần nữa – vậy thì khen ngợi ông có gì sai? Lẽ nào các người có tiêu chuẩn cao hơn Đức Chúa Trời? Lẽ nào các người sẽ hành động còn hay hơn Gióp khi những thử luyện đến với các người? Gióp đã được Đức Chúa Trời khen ngợi – các người còn chống đối được gì nữa?

Gióp rửa sả ngày ông sinh ra bởi vì ông không muốn Đức Chúa Trời đau vì ông

Ta thường nói rằng Đức Chúa Trời nhìn vào bên trong lòng người, trong khi con người thì nhìn vào bề ngoài của mọi người. Bởi vì Đức Chúa Trời nhìn vào bên trong lòng người, Ngài hiểu thực chất của họ, trong khi con người thì định nghĩa thực chất của những người khác dựa trên bề ngoài của họ. Khi Gióp mở miệng và rửa sả ngày ông sinh ra, hành động này làm mọi nhân vật tôn giáo kinh ngạc, bao gồm ba người bạn của Gióp. Con người đến từ Đức Chúa Trời, và nên tạ ơn vì sự sống và xác thịt, cũng như ngày mình sinh ra, được Đức Chúa Trời ban cho mình, và họ không nên rửa sả chúng. Đây là điều người bình thường có thể hiểu và hình dung được. Đối với bất kỳ ai theo Đức Chúa Trời, sự hiểu biết này là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, và nó là lẽ thật không bao giờ có thể thay đổi. Trái lại, Gióp đã phá vỡ các quy tắc: Ông rửa sả ngày ông sinh ra. Đây là một hành động mà những người bình thường xem là cấu thành việc vượt rào vào cấm địa. Gióp không những không có quyền được mọi người hiểu và thông cảm mà ông còn không có quyền được Đức Chúa Trời tha thứ. Đồng thời, thậm chí càng nhiều người trở nên hoài nghi sự công chính của Gióp, bởi có vẻ như sự ưu ái của Đức Chúa Trời với Gióp khiến ông bê tha; nó khiến ông quá bạo dạn và khinh suất đến nỗi ông không chỉ không tạ ơn Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông và chăm sóc ông trong cuộc đời mình, mà ông còn nguyên rửa hủy diệt ngày ông ra đời. Nếu đây không phải chống đối Đức Chúa Trời thì là gì? Những sự thiên cận như thế cung cấp cho con người bằng chứng lên án hành động này của Gióp, nhưng ai có thể biết Gióp đang thật sự nghĩ gì vào lúc đó? Ai có thể biết lý do tại sao Gióp đã hành động theo cách đó không? Chỉ Đức Chúa Trời và chính Gióp biết câu chuyện bên trong và những nguyên nhân ở đây.

Khi Sa-tan ra tay làm đau xương của Gióp, Gióp đã rơi vào nanh vuốt của hắn, không có phương tiện để thoát ra hay sức mạnh để kháng cự. Cả hồn và xác ông

chịu đau đớn khủng khiếp, và cơn đau này làm ông nhận thức sâu xa về sự nhỏ nhoi, mong manh và bất lực của con người sống trong xác thịt. Đồng thời, ông cũng đạt được sự cảm kích và hiểu biết sâu sắc về lý do tại sao Đức Chúa Trời lại có lòng quan tâm và chăm sóc nhân loại. Trong nanh vuốt của Sa-tan, Gióp nhận ra rằng con người bằng máu thịt thật ra rất bất lực và yếu đuối. Khi ông quỳ xuống cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ông cảm thấy như thể Đức Chúa Trời đang che mặt Ngài và ẩn đi, bởi Đức Chúa Trời đã hoàn toàn trao ông vào tay Sa-tan. Đồng thời, Đức Chúa Trời cũng khóc vì ông, và hơn nữa, đau khổ vì ông; Đức Chúa Trời đau đớn bởi sự đau đớn của ông, và đau khổ bởi sự đau khổ của ông... Gióp cảm thấy sự đau đớn của Đức Chúa Trời, cũng như điều này không thể chịu được với Đức Chúa Trời như thế nào... Gióp đã không muốn mang thêm bất kỳ sự đau khổ nào đến với Đức Chúa Trời nữa, ông cũng không muốn Đức Chúa Trời khóc vì ông, càng không muốn thấy Đức Chúa Trời đau đớn vì ông. Vào khoảnh khắc này, Gióp chỉ muốn thoát khỏi xác thịt của mình, để không còn phải chịu cơn đau đến với mình bởi xác thịt này nữa, bởi điều này sẽ khiến Đức Chúa Trời thôi không bị dẫn vật vì cơn đau của ông – nhưng ông đã không thể, và ông đã phải chịu đựng không chỉ sự đau đớn xác thịt, mà còn sự dẫn vật bởi việc không muốn làm cho Đức Chúa Trời lo lắng. Hai nỗi đau này – một từ xác thịt và một từ tinh thần – mang đến nỗi đau xé tim, quặn ruột cho Gióp, và khiến ông cảm thấy những giới hạn của con người bằng máu thịt có thể khiến họ cảm thấy khó chịu và bất lực như thế nào. Trong những hoàn cảnh này, sự mong mỏi của ông đối với Đức Chúa Trời ngày càng mãnh liệt hơn, và sự ghê tởm của ông đối với Sa-tan trở nên kịch liệt hơn. Vào lúc này, Gióp thà rằng chưa bao giờ được sinh ra trong thế giới của con người, thà rằng ông không tồn tại, hơn là thấy Đức Chúa Trời khóc hay cảm thấy đau đớn vì ông. Ông bắt đầu hết sức ghê tởm xác thịt của mình, phát ốm và mệt mỏi với chính mình, về ngày mình sinh ra, và thậm chí về tất cả những gì liên quan đến mình. Ông đã không muốn có thêm bất kỳ sự đề cập nào về ngày ông sinh ra hay bất cứ điều gì liên quan đến nó nữa, và do đó ông mở miệng rủa sả ngày mình sinh ra: “Ngày ta đã sanh ra, khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi! Nguyện ngày ấy bị ra tằm tối! Nguyện Đức Chúa Trời từ trên cao chó thềm kẻ đến, và ánh sáng đừng chiếu trên nó!” (Gióp 3:3-4). Lời của Gióp mang sự ghê tởm của ông với chính mình, “Ngày ta đã sanh ra, khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi”, cũng như sự trách cứ mà ông cảm nhận đối với bản thân mình và cảm giác mắc nợ của ông vì đã gây ra đau khổ cho Đức Chúa Trời, “Nguyện ngày ấy bị ra tằm tối! Nguyện Đức Chúa Trời từ trên cao chó thềm kẻ đến, và ánh sáng đừng chiếu trên nó!” Hai đoạn này là biểu hiện cao nhất về cách

Gióp cảm nhận khi ấy, và mình chứng đầy đủ sự trọn vẹn và ngay thẳng của ông đối với tất cả. Đồng thời, như Gióp mong ước, đức tin và sự vâng phục của ông với Đức Chúa Trời, cũng như sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông, thật sự đã được nâng lên. Dĩ nhiên, sự nâng lên này chính là hiệu quả mà Đức Chúa Trời đã kỳ vọng.

Gióp đánh bại Sa-tan và trở thành một con người đích thực trong mắt Đức Chúa Trời

Khi Gióp lần đầu trải qua những thử luyện của mình, ông bị tước hết của cải và tất cả các con, nhưng ông đã không vì đó mà gục ngã hay nói điều gì mang tội chống lại Đức Chúa Trời. Ông đã vượt qua những cám dỗ của Sa-tan, và ông đã vượt qua những của cải vật chất của mình, con cái mình và thử luyện mất hết những của cải phàm trần của mình, nghĩa là ông có thể vâng phục Đức Chúa Trời khi Ngài lấy đi mọi thứ từ ông và ông có thể dâng lời cảm tạ, ngợi khen Đức Chúa Trời bởi những gì Đức Chúa Trời đã làm. Đó là cách cư xử của Gióp trong sự cám dỗ đầu tiên của Sa-tan, và đó cũng là chứng ngôn của Gióp trong sự thử luyện đầu tiên của Đức Chúa Trời. Ở sự thử luyện thứ hai, Sa-tan đã ra tay làm đau Gióp, và mặc dù Gióp đã trải nghiệm sự đau đớn dữ dội hơn những gì ông từng cảm nhận trước đó, nhưng chứng ngôn của ông vẫn đủ để khiến mọi người kinh ngạc. Ông đã dùng sự ngoan cường, tin chắc, và vâng phục của mình với Đức Chúa Trời, cũng như sự kính sợ của ông với Đức Chúa Trời, để một lần nữa đánh bại Sa-tan, và cách cư xử, chứng ngôn của ông một lần nữa được Đức Chúa Trời ưng thuận và ủng hộ. Trong sự cám dỗ này, Gióp đã dùng cách cư xử thực tế của ông để tuyên bố với Sa-tan rằng sự đau đớn xác thịt không thể thay đổi đức tin và sự vâng phục của ông với Đức Chúa Trời hay lấy đi sự tận tâm của ông với Đức Chúa Trời và sự kính sợ Đức Chúa Trời; ông sẽ không chối bỏ Đức Chúa Trời hay từ bỏ sự trọn vẹn, ngay thẳng của chính mình vì đối mặt với cái chết. Sự quyết tâm của Gióp biến Sa-tan thành kẻ hèn nhát, đức tin của ông khiến Sa-tan sợ sệt và run rẩy, sự dữ dội mà ông chiến đấu chống lại Sa-tan trong trận chiến sinh tử của họ làm dấy lên sự căm ghét và phẫn nộ sâu sắc trong Sa-tan; sự trọn vẹn và ngay thẳng của ông khiến Sa-tan không còn có thể làm gì ông, đến mức Sa-tan từ bỏ những cuộc tấn công của hắn vào ông và ngừng những lời cáo buộc chống lại Gióp mà hắn đã đưa ra trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Điều này nghĩa là Gióp đã vượt qua thế gian, ông đã vượt qua xác thịt, ông đã vượt qua Sa-tan, và ông đã vượt qua sự chết; ông đã là một người thuộc về Đức Chúa Trời một cách hoàn toàn và trọn vẹn. Trong hai thử luyện này, Gióp đã đứng vững trong chứng ngôn của mình, thật sự sống bày tỏ ra sự trọn vẹn và ngay thẳng của mình, và đã mở rộng phạm vi những nguyên tắc sống của mình về việc kính sợ

Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Khi đã trải qua hai thử luyện này, trong Gióp sinh ra một kinh nghiệm phong phú hơn, và kinh nghiệm này làm cho ông chín chắn, dày dặn hơn, nó làm ông mạnh mẽ hơn, có niềm tin vững chắc hơn, và nó làm cho ông tự tin hơn vào sự đúng đắn và đáng giá của tính chính trực mà ông đã giữ vững. Những thử luyện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với Gióp đã cho ông sự hiểu biết sâu sắc và ý thức về sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho con người, và cho phép ông cảm nhận sự quý giá của tình yêu nơi Đức Chúa Trời, từ điểm đó, sự quan tâm và tình yêu đối với Đức Chúa Trời được thêm vào sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông. Những thử luyện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời không những không khiến Gióp xa lánh Ngài mà còn đưa lòng ông đến gần Đức Chúa Trời hơn. Khi cơn đau xác thịt mà Gióp phải chịu lên đến đỉnh điểm, sự quan tâm mà ông cảm nhận từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến ông không có chọn lựa nào khác ngoài rửa sạch ngày ông sinh ra. Cách cư xử ấy không được lên kế hoạch từ lâu, mà là một sự tỏ lộ tự nhiên của sự quan tâm và tình yêu dành cho Đức Chúa Trời từ trong lòng ông, nó là một sự tỏ lộ tự nhiên đến từ sự quan tâm và tình yêu của ông đối với Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là, bởi ông ghét chính mình, và ông không đành lòng, và không thể chịu được việc dấn vật Đức Chúa Trời, do đó sự quan tâm và tình yêu của ông đạt đến mức quên mình. Vào lúc này, Gióp đã nâng sự ngưỡng mộ và mong mỏi từ lâu của mình đối với Đức Chúa Trời và sự tận tâm đối với Đức Chúa Trời lên mức quan tâm và yêu thương. Đồng thời, ông cũng đã nâng đức tin và sự vâng phục của mình đối với Đức Chúa Trời và sự kính sợ Đức Chúa Trời lên mức quan tâm và yêu thương. Ông đã không cho phép mình làm bất cứ điều gì gây hại cho Đức Chúa Trời, ông đã không cho phép mình có bất kỳ cách cư xử nào làm đau lòng Đức Chúa Trời, và đã không cho phép mình mang bất kỳ sự buồn phiền, đau khổ, hay thậm chí sự không vui nào đến cho Đức Chúa Trời vì những lý do của riêng ông. Trong mắt Đức Chúa Trời, mặc dù Gióp vẫn là Gióp như trước kia, nhưng đức tin, sự vâng phục, và sự kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp đã mang đến cho Đức Chúa Trời sự mãn nguyện và hân hoan trọn vẹn. Vào lúc này, Gióp đã đạt được sự trọn vẹn mà Đức Chúa Trời kỳ vọng ông đạt được; ông đã trở thành người thật sự xứng đáng được gọi là “trọn vẹn và ngay thẳng” trong mắt Đức Chúa Trời. Những việc làm công chính của ông đã cho phép ông vượt qua Sa-tan và đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Như vậy, những hành động công chính của ông làm cho ông trọn vẹn, và cho phép giá trị của cuộc đời ông được thăng hoa và siêu việt hơn bao giờ hết, và chúng cũng khiến ông là người đầu tiên không còn bị tấn công và cám dỗ bởi Sa-tan. Bởi vì Gióp công chính, ông đã bị Sa-tan cáo buộc và cám dỗ; bởi vì Gióp công chính, ông đã bị trao cho Sa-tan; và bởi vì Gióp công chính, ông đã vượt qua

và đánh bại Sa-tan, cũng như đứng vững trong lời chứng của mình. Từ đó Gióp đã trở thành người đầu tiên không bao giờ bị giao cho Sa-tan nữa, ông đã thật sự đến trước ngai Đức Chúa Trời và đã sống trong sự sáng, dưới những phúc lành của Đức Chúa Trời mà không có sự do thám và phá hoại của Sa-tan... Ông đã trở thành một con người đích thực trong mắt Đức Chúa Trời; ông đã được tự do...

Về Gióp

Khi đã tìm hiểu về việc Gióp trải qua những thử luyện như thế nào, hầu hết các người sẽ có khả năng muốn biết nhiều chi tiết hơn về bản thân Gióp, đặc biệt là liên quan đến bí mật mà bởi đó ông đã được Đức Chúa Trời khen ngợi. Như vậy hôm nay, chúng ta hãy nói về Gióp!

Trong đời sống hàng ngày của Gióp, chúng ta thấy sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác của ông

Nếu muốn thảo luận về Gióp, chúng ta phải bắt đầu với đánh giá về ông từ chính miệng Đức Chúa Trời: “Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác”.

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về sự trọn vẹn và ngay thẳng của Gióp.

Các người hiểu gì về những từ “trọn vẹn” và “ngay thẳng”? Các người có tin rằng Gióp không có gì để chê trách, rằng ông đáng kính không? Dĩ nhiên, đây sẽ là một sự diễn dịch và hiểu suông về những từ “trọn vẹn” và “ngay thẳng”. Thế nhưng bối cảnh của đời thực là không thể thiếu để thật sự hiểu về Gióp – chỉ có lời nói, sách vở, và lý thuyết thôi thì sẽ không cung cấp bất kỳ câu trả lời nào. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách xem xét đời sống gia đình của Gióp, về cách cư xử thông thường của ông trong cuộc sống như thế nào. Điều này sẽ cho chúng ta biết về những nguyên tắc và mục tiêu của ông trong cuộc sống, cũng như về nhân cách và sự theo đuổi của ông. Bây giờ, chúng ta hãy đọc những lời cuối cùng trong Gióp 1:3: “Người ấy lớn hơn hết trong cả dân Đông phương”. Điều mà những lời này đang nói đến chính là địa vị và thân phận của Gióp rất cao, và mặc dù chúng ta không nghe nói lý do ông lớn hơn hết trong cả dân Đông phương là bởi của cải dư dật của ông, hay bởi ông trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời đồng thời lánh khỏi điều ác, nhưng nói chung, chúng ta biết rằng địa vị và thân phận của Gióp được đánh giá rất cao. Như được ghi chép trong Kinh Thánh, những ấn tượng đầu tiên của mọi người về Gióp là Gióp trọn vẹn, rằng ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, rằng ông sở hữu sự giàu có và địa vị đáng kính trọng. Để một người bình thường sống trong một môi trường như thế và dưới những điều kiện như thế, chế độ ăn uống, chất lượng sống, và nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống cá nhân của Gióp sẽ

là tâm điểm chú ý của hầu hết mọi người; do đó chúng ta phải tiếp tục đọc Kinh Thánh: “Các con trai người hay đi dự tiệc, đãi thay phiên nhau trong nhà của mỗi người; và sai mời ba chị em gái mình ăn uống chung với mình. Xảy khi các ngày yến tiệc xong rồi, Gióp sai người đi dọn các con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng của lễ thiêu tùy số nó; vì người nói rằng: Dễ thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối Đức Chúa Trời chẳng. Gióp hằng làm như vậy” (Gióp 1:4-5). Đoạn này nói với chúng ta hai điều: Thứ nhất là các con trai và con gái của Gióp thường hay tiệc tùng, ăn uống linh đình; thứ hai là Gióp thường xuyên dâng của lễ thiêu bởi vì ông thường lo cho các con trai và con gái mình, sợ chúng phạm tội, sợ trong lòng chúng từ chối Đức Chúa Trời. Ở đây miêu tả cuộc sống của hai loại người khác nhau. Loại thứ nhất, các con trai và con gái của Gióp, thường tiệc tùng bởi sự sung túc của họ, sống phung phí, chèn chèn thỏa thích, và hưởng thụ cuộc sống chất lượng cao do sự giàu có vật chất mang lại. Sống một cuộc sống như thế, họ không tránh khỏi việc thường xuyên phạm tội và xúc phạm Đức Chúa Trời – nhưng họ đã không thánh hóa bản thân hay dâng của lễ thiêu. Như vậy, các người thấy rằng Đức Chúa Trời đã không có chỗ trong lòng họ, rằng họ không suy nghĩ gì về những ân điển của Đức Chúa Trời, cũng không sợ xúc phạm Đức Chúa Trời, họ càng không ngại chối bỏ Đức Chúa Trời trong lòng họ. Dĩ nhiên, tâm điểm của chúng ta không phải là các con của Gióp, mà là những gì Gióp đã làm khi đối mặt với những điều như thế; đây là vấn đề còn lại được miêu tả trong đoạn này, điều liên quan đến đời sống hàng ngày của Gióp và thực chất nhân tính của ông. Khi Kinh Thánh miêu tả việc tiệc tùng của các con trai và con gái Gióp thì không đề cập đến Gióp, mà chỉ nói rằng các con trai và con gái ông thường ăn uống cùng nhau. Nói cách khác, ông đã không tổ chức yến tiệc, ông cũng không tham gia cùng các con trai và con gái mình ăn uống phung phí. Mặc dù giàu có và sở hữu nhiều của cải, tài sản, cuộc sống của Gióp không phải là một cuộc sống xa hoa. Ông không bị cuốn vào môi trường sống thượng đẳng của mình, và ông đã không vì sự giàu có của mình mà say sưa với những thú vui xác thịt hay quên dâng của lễ thiêu, và nó càng không khiến ông dần xa lánh Đức Chúa Trời trong lòng mình. Như vậy, rõ ràng là Gióp có kỷ luật trong lối sống của mình, không tham lam hay đam mê khoái lạc do kết quả của những phúc lành Đức Chúa Trời ban cho ông, và ông đã không chỉ chăm chăm vào chất lượng sống. Thay vào đó, ông khiêm nhường và nhũn nhặn, ông không có thói quen phô trương, ông cẩn trọng và cẩn thận trước Đức Chúa Trời. Ông thường nghĩ về những ân điển và phúc lành của Đức Chúa Trời, và không ngừng kính sợ Đức Chúa Trời. Trong đời sống hàng ngày, Gióp thường dậy sớm để dâng của lễ thiêu cho các con trai và con gái mình. Nói cách khác, không chỉ bản thân Gióp kính sợ Đức Chúa Trời, mà ông cũng hy vọng

rằng tương tự, các con ông cũng sẽ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự giàu có vật chất của Gióp không có chỗ trong lòng ông, nó cũng không thay thế vị trí của Đức Chúa Trời; dù là vì lợi ích của riêng ông hay của các con ông, những hành động hàng ngày của Gióp đều liên quan đến việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự kính sợ của ông đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chỉ dừng lại ở môi miệng ông, mà còn là điều ông đưa vào hành động và được phản ánh ở mỗi một phần trong đời sống hàng ngày của ông. Cách cư xử thực tế này của Gióp cho chúng ta thấy thực chất ông trung thực, sở hữu một bản chất yêu công lý và những điều tích cực. Việc Gióp thường xuyên đi dọn các con cái mình cho thanh sạch nghĩa là ông đã không cho phép hay chấp thuận hành vi của các con mình; thay vào đó, trong thâm tâm, ông khó chịu với hành vi của chúng, và lên án chúng. Ông đã kết luận rằng hành vi của các con trai và con gái ông không làm vui lòng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và do đó ông thường gọi chúng đến trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời và xưng tội. Những hành động của Gióp cho chúng ta thấy một mặt khác trong nhân tính của ông, đó là ông không bao giờ đi cùng những kẻ thường phạm tội và xúc phạm Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lánh khỏi và tránh họ đi. Mặc dù những người này là các con trai và con gái ông, ông cũng không từ bỏ những nguyên tắc đạo đức của riêng mình bởi vì chúng là ruột thịt của ông, ông cũng không chiều theo tội lỗi của chúng bởi tình cảm của riêng ông. Thay vào đó, ông thúc giục chúng xưng tội và được sự khoan thứ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và ông đã cảnh báo chúng không được từ bỏ Đức Chúa Trời vì việc hưởng thụ tham lam của bản thân chúng. Những nguyên tắc về cách Gióp đối đãi với những người khác không thể tách khỏi những nguyên tắc về việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của ông. Ông yêu những gì Đức Chúa Trời chấp nhận, và ghét những gì Đức Chúa Trời ghê tởm; ông yêu những người kính sợ Đức Chúa Trời trong lòng họ, và ghét những ai phạm điều ác hay phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Sự yêu và ghét ấy được minh chứng trong đời sống hàng ngày của ông, và là chính sự ngay thẳng của Gióp mà mắt Đức Chúa Trời đã thấy. Đương nhiên, đây cũng là biểu hiện và sự sống bày tỏ ra nhân tính thật của Gióp trong mối quan hệ với những người khác trong cuộc sống hàng ngày của ông, điều mà chúng ta phải học hỏi.

Những biểu hiện của nhân tính của Gióp trong những thử luyện của ông (hiểu sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác của Gióp trong những thử luyện của ông)

Điều chúng ta đã chia sẻ bên trên là những phương diện khác nhau trong nhân tính của Gióp được biểu lộ trong đời sống hàng ngày của ông trước những thử luyện.

Không nghi ngờ gì nữa, những biểu hiện khác nhau này cung cấp sự nhận thức và hiểu biết ban đầu về sự ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác của Gióp, và tất nhiên cung cấp một sự khẳng định ban đầu. Lý do Ta nói “ban đầu” là vì hầu hết mọi người vẫn không có một sự hiểu biết thật sự về nhân cách của Gióp và mức độ mà ông theo đuổi con đường vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là, sự hiểu biết của hầu hết mọi người về Gióp chẳng hề sâu xa hơn ấn tượng có phần thiện cảm về ông được cung cấp bởi hai đoạn trong Kinh Thánh chứa đựng những lời ông: “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va!” và “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Như thế, chúng ta rất cần hiểu cách Gióp đã sống bày tỏ ra nhân tính của mình khi ông nhận những thử luyện của Đức Chúa Trời, theo cách này, toàn bộ nhân tính thật của Gióp sẽ được biểu lộ cho tất cả.

Khi Gióp nghe rằng của cải của ông đã bị cướp, rằng các con trai và con gái ông đã mất mạng, và rằng các tôi tớ của ông đã bị giết, ông phản ứng như sau: “Gióp bèn trỗi dậy, xé áo mình, và cạo đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy” (Gióp 1:20). Những lời này nói với chúng ta một sự thật: Sau khi nghe tin này, Gióp không hoảng hốt, ông đã không khóc hay trách móc các tôi tớ đã báo tin cho ông, ông càng không kiểm tra hiện trường vụ án để điều tra, xác minh chi tiết, và tìm hiểu điều gì đã thật sự xảy ra. Ông đã không biểu lộ bất kỳ sự đau đớn hay hối tiếc nào vì mất của cải, ông cũng không bật khóc do mất các con và những người thân yêu của mình. Trái lại, ông xé áo, và cạo đầu, sấp mình xuống đất mà thờ lạy. Những hành động của Gióp không giống như của bất kỳ con người bình thường nào. Chúng khiến nhiều người khó hiểu, và khiến họ quả trách Gióp trong lòng vì “sự máu lạnh” của ông. Khi đột nhiên mất đi của cải, những người bình thường sẽ trông đau khổ và tuyệt vọng – hoặc, trong trường hợp của một số người, họ thậm chí rơi vào trầm cảm nặng. Đó là vì, trong lòng họ, của cải của con người là kết quả của một đời nỗ lực – đó là thứ mà sự sống còn của họ dựa vào, đó là hy vọng giúp họ duy trì cuộc sống; mất đi của cải nghĩa là những nỗ lực của họ đã chẳng được gì, rằng họ không có hy vọng, và thậm chí họ không có tương lai. Đây là thái độ của bất kỳ người bình thường nào đối với của cải của họ và mối quan hệ khăng khít mà họ có với nó, và đây cũng là tầm quan trọng của của cải trong mắt con người. Như vậy, đại đa số mọi người đều cảm thấy khó hiểu trước thái độ dửng dưng của Gióp đối với việc mất đi của cải của ông. Hôm nay, chúng ta sẽ giải tỏa sự khó hiểu mà tất cả những người này cảm thấy bằng cách giải thích điều gì đang diễn ra trong lòng Gióp.

Tâm lý chung cho rằng, khi đã được Đức Chúa Trời ban cho của cải dư dật như

vậy, Gióp nên cảm thấy xấu hổ trước Đức Chúa Trời vì mất đi những của cải này, bởi ông đã không trông chừng hay chăm nom chúng; ông đã không giữ chặt những của cải mà Đức Chúa Trời ban cho ông. Do đó, khi ông nghe rằng của cải đã bị lấy mất, phản ứng đầu tiên của ông phải là chạy đến hiện trường vụ án và kiểm kê tất cả những gì đã mất, và sau đó thú nhận với Đức Chúa Trời để ông có thể một lần nữa nhận lãnh những phúc lành của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Gióp đã không làm điều này, và tất nhiên ông có những lý do riêng để không làm như vậy. Trong lòng ông, Gióp tin tưởng sâu sắc rằng tất cả những gì ông sở hữu đều được ban cho ông bởi Đức Chúa Trời, và không phải là sản phẩm của sức lao động bởi chính ông. Do đó, ông đã không xem những phúc lành này là điều gì đó có thể lợi dụng, mà thay vào đó đã nương vào những nguyên tắc sống còn của ông trong việc hết sức giữ vững con đường nên được giữ vững. Ông nâng niu những phúc lành của Đức Chúa Trời và tạ ơn vì chúng, nhưng ông không ham thích những phúc lành, ông cũng không tìm kiếm chúng thêm nữa. Đó là thái độ của ông đối với của cải. Ông đã không làm bất kỳ điều gì để đạt được phúc lành, cũng không lo lắng hay phiền muộn bởi sự thiếu thốn hay mất đi những phúc lành của Đức Chúa Trời; ông cũng không trở nên vui sướng cuồng say, ngây ngất bởi những phúc lành của Đức Chúa Trời, cũng không làm lơ con đường của Đức Chúa Trời hay quên đi ân điển của Đức Chúa Trời bởi vì những phúc lành mà ông thường xuyên vui hưởng. Thái độ của Gióp đối với của cải tỏ lộ với con người nhân tính thật của ông: Thứ nhất, Gióp không phải là một người tham lam, và không đòi hỏi trong đời sống vật chất của mình. Thứ hai, Gióp không bao giờ lo hay sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ lấy đi tất cả những gì ông có, đó là thái độ vâng phục của ông đối với Đức Chúa Trời trong lòng mình; nghĩa là, ông không có yêu cầu hay lời than oán nào về việc khi nào và liệu Đức Chúa Trời có lấy đi từ ông hay không, và không hỏi lý do tại sao, mà chỉ tìm cách vâng phục những sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Thứ ba, ông không bao giờ tin rằng những của cải của ông đến từ sức lao động của chính mình, mà là chúng được Đức Chúa Trời ban cho ông. Đây là đức tin của Gióp nơi Đức Chúa Trời, và là dấu hiệu cho sự tin chắc của ông. Nhân tính của Gióp và sự theo đuổi thực sự hàng ngày của ông có được làm rõ trong tóm tắt ba điểm này về ông không? Nhân tính và sự theo đuổi của Gióp chứa đựng trong cách cư xử lạnh lùng của ông khi đối mặt với việc mất tài sản. Chính vì sự theo đuổi hàng ngày của mình mà Gióp có vóc giạc và sự tin chắc để nói: “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”, trong những thử luyện của Đức Chúa Trời. Những lời này không phải có được một sớm một chiều, chúng cũng không phải vừa mới xuất hiện trong đầu Gióp. Chúng là những gì ông đã thấy và đã đạt được trong suốt nhiều năm trải nghiệm

cuộc sống. So với tất cả những ai chỉ tìm kiếm những phúc lành của Đức Chúa Trời và những ai sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ lấy của họ, những ai thù ghét và than oán về nó, thì chẳng phải sự vâng phục của Gióp là rất thật sao? So với tất cả những ai tin rằng có một Đức Chúa Trời, nhưng lại là những người chưa bao giờ tin rằng Đức Chúa Trời cai trị muôn vật, chẳng phải Gióp sở hữu sự trung thực và ngay thẳng tuyệt vời sao?

Sự hợp lẽ phải của Gióp

Những trải nghiệm thực tế của Gióp và nhân tính ngay thẳng, trung thực của ông có nghĩa là ông đã đưa ra sự suy xét và những chọn lựa hợp lẽ phải khi ông bị mất của cải và con cái mình. Những chọn lựa hợp lẽ phải như thế không thể tách khỏi những sự theo đuổi hàng ngày của ông và những việc làm của Đức Chúa Trời mà ông đã dần biết được trong đời sống hàng ngày của mình. Sự trung thực của Gióp khiến ông có thể tin rằng bàn tay Đức Giê-hô-va cai trị muôn vật; niềm tin của ông cho phép ông biết được sự thật về quyền tối thượng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với muôn vật; kiến thức của ông khiến ông sẵn lòng và có thể vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời; sự vâng phục của ông đã cho phép ông ngày càng thực sự kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình; sự kính sợ của ông làm ông ngày càng thật sự lánh khỏi điều ác; sau hết, Gióp đã trở nên hoàn thiện bởi ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; sự hoàn thiện của ông làm ông khôn ngoan, và cho ông sự hợp lẽ phải tốt bụng.

Chúng ta nên hiểu từ “hợp lẽ phải” này như thế nào? Diễn dịch theo nghĩa đen thì nó có nghĩa là có ý thức tốt, logic và biết phải trái trong suy nghĩ của mình, có lời nói, hành động và sự suy xét đúng đắn, và sở hữu những tiêu chuẩn đạo đức đúng đắn thông thường. Tuy nhiên sự hợp lẽ phải của Gióp không dễ giải thích như thế. Ở đây khi nói rằng Gióp sở hữu sự hợp lẽ phải tốt bụng, điều này được nói liên quan đến nhân tính và cách cư xử của ông trước Đức Chúa Trời. Bởi Gióp trung thực, ông có thể tin và vâng phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, điều cho ông kiến thức mà những người khác không thể đạt được, và kiến thức này giúp ông có thể phân biệt, xét đoán và định nghĩa chính xác hơn những gì xảy đến với ông, điều cho phép ông chọn lựa những gì nên làm và những gì nên giữ vững một cách chính xác và sáng suốt hơn. Nói vậy nghĩa là lời nói, hành vi của ông, nguyên tắc đằng sau những hành động của ông, và đạo lý mà ông hành động theo, là đúng mực, rõ ràng, cụ thể, và không mù quáng, bốc đồng, hay cảm tính. Ông biết cách xử lý bất cứ điều gì xảy đến với ông, ông biết cách cân bằng và xử lý những mối quan hệ giữa các sự kiện phức tạp, ông biết cách giữ vững con đường nên được giữ vững, và hơn nữa, ông

biết cách cư xử đối với việc ban cho và lấy đi của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Đây là sự rất hợp lẽ phải của Gióp. Chính vì Gióp được trang bị với sự hợp lẽ phải ấy mà ông đã nói, “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”, khi ông mất của cải và con trai con gái của mình.

Khi Gióp đối mặt với cơn đau dữ dội của thể xác, và với những sự can gián của người thân, bạn bè, và khi ông đối mặt với cái chết, cách cư xử thực tế của ông một lần nữa thể hiện diện mạo thật của ông với tất cả mọi người.

Diện mạo thật của Gióp: chân thật, tinh sạch và không giả dối

Chúng ta hãy đọc Gióp 2:7-8: “Sa-tan bèn lui ra trước mặt Đức Giê-hô-va, hành hại Gióp một bệnh ung độc, từ bàn chơn cho đến chót đầu. Gióp lấy một miếng sành để gãi mình, và ngồi trong đồng tro”. Đây là sự miêu tả về cách cư xử của Gióp khi các ung độc nổi trên người ông. Lúc này, Gióp ngồi trong đồng tro khi ông chịu đựng cơn đau. Không ai trị bệnh cho ông, và không ai giúp ông làm dịu cơn đau của cơ thể mình; thay vào đó, ông đã dùng miếng sành để gãi trên bề mặt những ung độc. Nhìn bề ngoài, đây chỉ đơn thuần là một giai đoạn trong nỗi thống khổ của Gióp, và không liên quan gì đến nhân tính và sự kính sợ Đức Chúa Trời của ông, bởi Gióp không nói lời nào để bày tỏ tâm trạng và những quan điểm của ông vào lúc này. Ấy thế mà những hành động và cách cư xử của Gióp vẫn là một biểu hiện chân thực về nhân tính của ông. Trong ghi chép của chương trước, chúng ta đã đọc rằng Gióp lớn hơn hết trong cả dân Đông phương. Trong khi đó, đoạn này từ chương hai cho chúng ta thấy rằng con người lớn hơn hết trong cả dân Đông phương này thật sự đã lấy một miếng sành mà gãi mình khi ngồi trong đồng tro. Chẳng phải có sự tương phản rõ ràng giữa hai miêu tả này sao? Đó là một sự tương phản cho chúng ta thấy con người thật của Gióp: Bất kể thân phận và địa vị uy thế của ông, ông cũng đã không bao giờ yêu thích hay chú ý gì đến những điều này; ông không quan tâm những người khác xem vị trí của ông như thế nào, ông cũng không quan tâm liệu những hành động hay cách cư xử của mình có bất kỳ ảnh hưởng tiêu cực nào đến thân phận của mình không; ông đã không đắm chìm trong những lợi ích của địa vị, ông cũng không vui hưởng vinh quang đi kèm với địa vị và thân phận. Ông chỉ quan tâm về giá trị và ý nghĩa sự sống của mình trong mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Con người thật của Gióp là chính thực chất của ông: Ông đã không yêu danh tiếng và tài sản, và đã không sống vì danh tiếng và tài sản; ông chân thật, tinh sạch, và không giả dối.

Sự rạch ròi giữa yêu và ghét của Gióp

Một mặt khác trong nhân tính của Gióp được minh họa trong cuộc đối thoại này giữa ông và vợ: “Vợ Gióp nói với người rằng: Ua? Ông hãy còn bền đỗ trong sự

hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi! Người đáp lại rằng: Người nói như một người đồn bà ngu muội. Ua sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” (Gióp 2:9-10). Nhìn thấy nỗi thống khổ mà ông đang chịu đựng, vợ Gióp cố cho Gióp lời khuyên để giúp ông thoát khỏi nỗi thống khổ của mình, nhưng “ý tốt” của bà đã không được Gióp chấp nhận; thay vào đó, chúng làm dấy lên cơ giận của ông, bởi bà đã phủ nhận đức tin của ông, và sự vâng phục của ông với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và cũng phủ nhận sự hiện hữu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Điều này là không thể chịu nổi đối với Gióp, bởi ông đã không bao giờ cho phép mình làm bất cứ điều gì chống lại hay làm tổn thương Đức Chúa Trời, thì nói gì đến những người khác. Làm sao ông có thể tiếp tục đứng vững khi thấy những người khác nói lời phạm thượng và xúc phạm Đức Chúa Trời? Do đó ông gọi vợ mình là “người đồn bà ngu muội”. Thái độ của Gióp đối với vợ ông là thái độ giận và ghét, cũng như trách mắng và quở trách. Đây là biểu hiện tự nhiên của nhân tính Gióp – phân biệt giữa yêu và ghét – và đó là biểu hiện chân thật cho nhân tính ngay thẳng của ông. Gióp đã sở hữu một ý thức công lý – ý thức khiến ông ghét những sóng gió của sự độc ác, kinh tởm, lên án, và loại bỏ dị giáo ngớ ngẩn, những lý lẽ lố bịch, và những sự quả quyết nực cười, cho phép ông giữ vững những nguyên tắc và lập trường đúng đắn của riêng mình khi ông bị đám đông loại bỏ và bị ruồng rẫy bởi những người thân cận với mình.

Lòng tốt và sự chân thành của Gióp

Như vậy, từ cách cư xử của Gióp, chúng ta có thể thấy biểu hiện của nhiều phương diện khác nhau trong nhân tính của ông, chúng ta thấy điều gì trong nhân tính của Gióp khi ông mở miệng rửa sả ngày ông sinh ra? Đây là đề tài chúng ta sẽ chia sẻ bên dưới.

Trên đây, Ta đã nói về nguồn gốc sự rửa sả của Gióp đối với ngày ông sinh ra. Các người thấy gì ở đây? Nếu Gióp chai lòng và không có tình yêu, nếu ông lạnh lùng, vô cảm và mất nhân tính, thì liệu ông có thể quan tâm đến mong muốn của lòng Đức Chúa Trời không? Liệu ông có thể khinh miệt ngày ông sinh ra bởi vì ông quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời không? Nói cách khác, nếu Gióp chai lòng và mất nhân tính, thì liệu ông có thể đau buồn bởi nỗi đau của Đức Chúa Trời không? Liệu ông có thể rửa sả ngày mình sinh ra vì Đức Chúa Trời đã đau khổ vì ông không? Câu trả lời là, Tuyệt đối không! Bởi vì ông tốt bụng, nên Gióp quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời; bởi vì ông quan tâm đến lòng Đức Chúa Trời, nên Gióp đã cảm nhận nỗi đau của Đức Chúa Trời; bởi vì ông tốt bụng, nên ông đã chịu sự hành hạ dữ dội hơn

do cảm nhận được nỗi đau của Đức Chúa Trời; bởi ông đã cảm nhận nỗi đau của Đức Chúa Trời, nên ông bắt đầu ghe tởm ngày ông sinh ra, và do đó rửa sả ngày ông sinh ra. Đối với người ngoài cuộc, toàn bộ cách cư xử của Gióp trong những thử luyện của ông là mẫu mực. Chỉ có sự rửa sả ngày ông sinh ra mới đặt dấu chấm hỏi cho sự trọn vẹn và ngay thẳng của ông, hay cung cấp một đánh giá khác. Trên thực tế, đây là sự bày tỏ thật nhất về thực chất nhân tính của Gióp. Thực chất nhân tính của ông không bị che đậy, hay ngụy tạo, hay được ai khác điều chỉnh. Khi ông rửa sả ngày mình sinh ra, ông đã minh chứng sự tốt bụng và chân thành tận sâu trong lòng mình; ông giống như một con suối với nước sạch và trong nhìn thấu đến tận đáy.

Sau khi đã tìm hiểu tất cả những điều này về Gióp, hầu hết mọi người chắc chắn sẽ có được sự đánh giá tương đối chính xác và khách quan về thực chất nhân tính của Gióp. Họ cũng nên có một sự hiểu biết và cảm kích sâu sắc, thực tế, và nâng cao hơn về sự trọn vẹn và ngay thẳng của Gióp như Đức Chúa Trời đã phán. Hy vọng sự hiểu biết và cảm kích này sẽ giúp mọi người tiến vào con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Mối quan hệ giữa việc Đức Chúa Trời giao phó Gióp cho Sa-tan và những mục tiêu trong công tác của Đức Chúa Trời

Mặc dù hầu hết mọi người giờ đây đã nhận ra rằng Gióp trọn vẹn và ngay thẳng, và rằng ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, sự công nhận này không cho họ sự hiểu biết nhiều hơn về ý định của Đức Chúa Trời. Cùng với việc ghen tị với nhân tính và sự theo đuổi của Gióp, họ đặt câu hỏi sau về Đức Chúa Trời: Gióp đã quá trọn vẹn và ngay thẳng, mọi người quý mến ông ấy rất nhiều, vậy sao Đức Chúa Trời lại trao ông ấy cho Sa-tan và bắt ông ấy chịu nhiều sự hành hạ như vậy? Những câu hỏi như thế nhất định tồn tại trong lòng nhiều người – hoặc đúng hơn, sự hoài nghi này là câu hỏi trong lòng nhiều người. Bởi vì nó đã làm rất nhiều người bối rối, chúng ta phải mở ra câu hỏi này và giải thích nó một cách đúng đắn.

Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là cần thiết và mang ý nghĩa phi thường, bởi tất cả những gì Ngài làm nơi con người đều liên quan đến sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Đương nhiên, công tác mà Đức Chúa Trời đã làm nơi Gióp không có gì khác cả, mặc dù Gióp trọn vẹn và ngay thẳng trong mắt Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước

của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Đức Chúa Trời, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhát, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người. Nếu họ muốn được cứu rỗi, và muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, thì tất cả những ai theo Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những cám dỗ và tấn công cả lớn lẫn nhỏ từ Sa-tan. Những ai vượt lên những cám dỗ và tấn công này và có thể đánh bại Sa-tan hoàn toàn là những người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nói vậy nghĩa là, những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã trải qua những thử thách của Đức Chúa Trời, là những người đã bị cám dỗ và tấn công bởi Sa-tan vô số lần. Những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác giữa những cám dỗ của Sa-tan. Những ai được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì là người trung thực, tốt bụng, yêu ghét phân minh, có ý thức công lý và có lý trí, họ có thể quan tâm đến Đức Chúa Trời và trân quý tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Những người như thế không bị

Sa-tan trói buộc, rình mò, cáo buộc, hay ngược đãi; họ hoàn toàn tự do, họ đã hoàn toàn được giải phóng và giải thoát. Gióp chỉ là một con người tự do, và đây chính là ý nghĩa của việc tại sao Đức Chúa Trời đã giao ông cho Sa-tan.

Gióp đã bị Sa-tan ngược đãi, nhưng ông cũng đã đạt được sự tự do và giải thoát đời đời, và ông đã được quyền không bao giờ phải chịu sự bại hoại, ngược đãi, và cáo buộc của Sa-tan nữa, thay vào đó được sống tự do và không bị trở ngại trong sự sáng của sắc diện Đức Chúa Trời, và sống giữa những phúc lành Đức Chúa Trời ban cho ông. Không ai có thể lấy đi, hay hủy bỏ, hay tước đi quyền này. Nó được ban cho Gióp để đáp lại đức tin, sự quyết tâm, vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời của ông; Gióp đã trả cái giá của cuộc đời mình để nhận được sự hân hoan và hạnh phúc trên đất, giành được quyền và lợi, được Trời phong cho và được đất công nhận, để thờ phượng Đấng Tạo Hóa mà không bị gây trở ngại như một tạo vật đích thực của Đức Chúa Trời trên đất. Đó cũng là kết quả tuyệt vời nhất của những cám dỗ mà Gióp đã chịu đựng.

Khi con người chưa được cứu rỗi, cuộc sống của họ thường bị Sa-tan quấy rầy, và thậm chí kiểm soát. Nói cách khác, những người chưa được cứu rỗi là tù nhân của Sa-tan, họ không có tự do, họ chưa được Sa-tan buông tha, họ không đủ tư cách hay có quyền thờ phượng Đức Chúa Trời, và họ bị Sa-tan truy đuổi sát sao và tấn công một cách tàn độc. Những người như thế không có niềm vui để nói đến, họ không có quyền tồn tại bình thường để nói đến, và hơn nữa họ không có phẩm giá để nói đến. Chỉ khi người đứng lên và chiến đấu với Sa-tan, dùng đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của người làm vũ khí để chiến đấu cuộc chiến sinh tử với Sa-tan, như thế người mới hoàn toàn đánh bại Sa-tan, khiến hắn cúp đuôi bỏ chạy và trở nên nhát sợ bất cứ khi nào hắn thấy người, để hắn hoàn toàn từ bỏ những cuộc tấn công và cáo buộc chống lại người – chỉ khi đó người mới được cứu rỗi và trở nên tự do. Nếu người quyết tâm hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan, nhưng không được trang bị những vũ khí giúp người đánh bại Sa-tan, thì người vẫn sẽ gặp nguy hiểm; theo thời gian, khi người đã bị Sa-tan hành hạ quá nhiều đến nỗi không còn chút sức lực nào trong mình, nhưng người vẫn không thể làm chứng, vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi những cáo buộc và tấn công của Sa-tan chống lại người, vậy thì người sẽ có ít hy vọng được cứu rỗi. Cuối cùng, khi công tác của Đức Chúa Trời được tuyên bố khép lại, người vẫn sẽ ở trong sự kìm kẹp của Sa-tan, không thể thoát ra, và do đó người sẽ không bao giờ có cơ hội hay hy vọng. Như vậy, ẩn ý chính là những người như thế sẽ hoàn toàn ở trong sự giam cầm của Sa-tan.

Chấp nhận những thử luyện của Đức Chúa Trời, vượt qua những cám dỗ của Sa-tan, và cho phép Đức Chúa Trời thu phục cả con người mình

Trong công tác mãi mãi chu cấp và hỗ trợ con người của Đức Chúa Trời, Ngài nói về toàn bộ ý muốn và những yêu cầu của Ngài cho con người, và cho thấy những việc làm, tâm tính của Ngài, cũng như Ngài có gì và là gì. Mục tiêu là trang bị vóc giạc cho con người, và cho phép con người đạt được những lễ thật khác nhau từ Đức Chúa Trời trong khi theo Ngài – những lễ thật là vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho con người để chiến đấu với Sa-tan. Bởi đã được trang bị, con người phải đối diện với những bài kiểm tra của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện và con đường để thử luyện con người, nhưng mỗi cái trong số chúng đều đòi hỏi “sự hợp tác” từ kẻ thù của Đức Chúa Trời: Sa-tan. Nói vậy nghĩa là, khi đã ban cho con người những vũ khí để chiến đấu với Sa-tan, Đức Chúa Trời trao con người cho Sa-tan và cho phép Sa-tan “kiểm tra” vóc giạc của con người. Nếu con người có thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, nếu họ có thể thoát khỏi vòng vây của Sa-tan và vẫn sống sót, thì con người sẽ vượt qua được bài kiểm tra. Nhưng nếu con người không thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, và quy phục Sa-tan, thì họ sẽ không vượt qua bài kiểm tra. Cho dù Đức Chúa Trời thử luyện phương diện nào của con người, thì tiêu chí thử luyện của Ngài là liệu con người có đứng vững trong lời chứng của mình khi bị tấn công bởi Sa-tan hay không, và liệu họ có từ bỏ Đức Chúa Trời, đầu hàng và quy phục Sa-tan, trong khi bị Sa-tan gài bẫy hay không. Có thể nói rằng con người có thể được cứu hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể vượt qua và đánh bại Sa-tan hay không, và họ có thể đạt được sự tự do hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể tự mình giương cao những vũ khí mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để vượt qua cảnh nô lệ của Sa-tan, khiến Sa-tan hoàn toàn từ bỏ hy vọng và bỏ mặc hẳn một mình hay không. Nếu Sa-tan từ bỏ hy vọng và buông tha ai đó, điều này có nghĩa là Sa-tan sẽ không bao giờ cố lấy người này từ Đức Chúa Trời lần nữa, sẽ không bao giờ cáo buộc và gây cản trở cho người này nữa, sẽ không bao giờ hành hạ hay tấn công họ nữa; chỉ người như thế này mới thật sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là toàn bộ quá trình Đức Chúa Trời thu phục con người.

Lời cảnh báo và sự khai sáng cho các thế hệ sau bởi chứng ngôn của Gióp

Cùng với việc hiểu được quá trình Đức Chúa Trời thu phục ai đó hoàn toàn, con người cũng sẽ hiểu những mục tiêu và ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời giao Gióp cho Sa-tan. Con người không còn băn khoăn bởi nỗi thống khổ của Gióp nữa, và có một nhận thức mới về ý nghĩa của nó. Họ không còn lo về việc liệu bản thân họ có

phải chịu sự cám dỗ giống y như Gióp không, và không còn chống đối hay từ chối khi những thử luyện của Đức Chúa Trời đến nữa. Đức tin, sự vâng phục, và chứng ngôn của Gióp để vượt qua Sa-tan đã là một nguồn trợ giúp và khích lệ rất lớn đối với con người. Nơi Gióp, họ thấy hy vọng cho sự cứu rỗi bản thân, và thấy rằng thông qua đức tin, sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, hoàn toàn có thể đánh bại Sa-tan, chiến thắng Sa-tan. Họ thấy rằng miễn sao họ chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và miễn sao họ sở hữu sự quyết tâm và đức tin để không từ bỏ Đức Chúa Trời sau khi đã mất mọi thứ, thì họ có thể đánh bại và khiến Sa-tan hổ thẹn, và họ thấy rằng họ chỉ cần sở hữu sự quyết tâm và kiên trì để đứng vững trong lời chứng của mình – ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc mất đi mạng sống của họ – để Sa-tan phải hoảng sợ và vội vã rút lui. Chứng ngôn của Gióp là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, và lời cảnh báo này nói với họ rằng nếu họ không đánh bại Sa-tan, vậy thì họ sẽ không bao giờ có thể giải thoát bản thân khỏi những cáo buộc và sự quấy rầy của Sa-tan, họ cũng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ngược đãi và tấn công của Sa-tan. Chứng ngôn của Gióp đã khai sáng các thế hệ sau. Sự khai sáng này dạy con người rằng chỉ khi họ trọn vẹn và ngay thẳng, họ mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; nó dạy họ rằng chỉ khi họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, họ mới làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời; chỉ khi họ làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời, họ mới không bao giờ bị Sa-tan kiểm soát và sống dưới sự hướng dẫn, che chở của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó họ mới thật sự được cứu rỗi. Nhân cách của Gióp và sự theo đuổi của cuộc đời ông nên được noi theo bởi bất kỳ ai theo đuổi sự cứu rỗi. Đó là điều ông đã sống bày tỏ ra trong cả cuộc đời mình và cách cư xử của ông trong những thử luyện là một kho báu quý giá cho tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Chứng ngôn của Gióp mang sự yên ủi đến cho Đức Chúa Trời

Nếu bây giờ Ta nói với các người rằng Gióp là một con người đáng mến, có lẽ các người không thể nhận thức rõ ý nghĩa trong những lời này, và có lẽ các người không thể nắm bắt được tâm tư đằng sau lý do tại sao Ta nói tất cả những điều này; nhưng hãy đợi cho đến ngày khi các người đã trải nghiệm những thử luyện giống y như hoặc tương tự như của Gióp, khi các người đã trải qua tai ương, khi các người đã trải nghiệm những thử luyện được sắp đặt riêng cho các người bởi Đức Chúa Trời, khi người dâng trọn mình, chịu sự nhục nhã và gian nan để chiến thắng Sa-tan và làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa những cám dỗ – khi ấy người sẽ có thể nhận thức rõ ý nghĩa của những lời Ta phán. Vào lúc đó, người sẽ cảm thấy rằng mình

kém hơn nhiều so với Gióp, người sẽ cảm thấy Gióp thật đáng mến làm sao, và rằng ông đáng được noi theo; đến lúc ấy, người sẽ nhận ra những lời kinh điển mà Gióp nói ra quan trọng như thế nào đối với kẻ bại hoại và kẻ sống trong những thời điểm này, và người sẽ nhận ra con người ngày nay khó đạt được điều Gióp đã đạt được như thế nào. Khi người cảm thấy khó khăn, người sẽ nhận thức rõ lòng Đức Chúa Trời bồn chồn và lo lắng ra sao, người sẽ nhận thức rõ cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả để thu phục những người như thế mới đất dường nào, cũng như những gì Đức Chúa Trời làm và ban cho nhân loại quý giá ra sao. Giờ đây khi các người đã nghe những lời này, các người có sự hiểu biết và đánh giá chính xác về Gióp không? Trong mắt các người, Gióp có là một người trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không? Ta tin rằng hầu hết mọi người chắc chắn sẽ trả lời là có. Bởi sự thật về những gì Gióp đã hành động và tỏ lộ là không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào hay Sa-tan. Chúng là bằng chứng quyền lực nhất về sự chiến thắng của Gióp đối với Sa-tan. Bằng chứng này được tạo ra nơi Gióp, và là chứng ngôn đầu tiên mà Đức Chúa Trời nhận được. Do đó, khi Gióp chiến thắng những cám dỗ của Sa-tan và làm chứng cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã nhìn thấy hy vọng nơi Gióp, và lòng Ngài được yên ủi bởi Gióp. Kể từ lúc sáng thế cho đến thời của Gióp, đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời thật sự trải nghiệm sự yên ủi là gì, và được yên ủi bởi con người có nghĩa là gì. Đó là lần đầu tiên Ngài thấy và thu phục được chứng ngôn thật sự dành cho Ngài.

Ta tin rằng, khi đã nghe về chứng ngôn của Gióp và những lời thuật lại về các phương diện khác nhau của Gióp, đại đa số mọi người sẽ có những kế hoạch cho con đường phía trước họ. Do vậy, Ta cũng tin rằng đa số những người đầy bồn chồn và lo sợ sẽ dần bắt đầu thư giãn cả thể xác lẫn tâm hồn, và sẽ bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm, từng chút một...

Các đoạn bên dưới cũng là những lời thuật lại về Gióp. Chúng ta hãy đọc tiếp.

4. Gióp nghe Đức Chúa Trời bằng tai

Gióp 9:11 Kìa, Ngài đã đi qua gần tôi, mà tôi không thấy Ngài, Ngài sang ngang trước mặt tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy Ngài.

Gióp 23:8-9 Này, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; Qua phía tả, khi Ngài đương làm công việc đó, song tôi không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên tôi chẳng thấy Ngài.

Gióp 42:2-6 Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm. Kẻ này là ai, không hiểu biết gì, lại dám che ám ý chỉ của Chúa? Phải, tôi đã nói những điều tôi không hiểu đến, Tức các sự lạ lùng quá cho tôi, mà tôi chẳng thông biết. Hỡi Chúa, xin hãy nghe, tôi sẽ nói; Tôi sẽ hỏi Chúa, Chúa sẽ

chỉ dạy cho tôi. Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi.

Mặc dù Đức Chúa Trời đã không tỏ lộ chính Ngài với Gióp nhưng Gióp tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời

Trọng điểm của những lời này là gì? Có bất kỳ ai trong các người nhận ra rằng có một sự thật ở đây không? Trước hết, làm sao Gióp biết có một Đức Chúa Trời? Rồi thì, làm sao ông biết rằng trời đất và muôn vật được Đức Chúa Trời cai trị? Có một đoạn trả lời hai câu hỏi này: “Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: Vì vậy, tôi lấy làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi” (Gióp 42:5-6). Từ những lời này, chúng ta biết được rằng, thay vì đã tận mắt nhìn thấy Đức Chúa Trời, Gióp đã được biết về Đức Chúa Trời từ truyền thuyết. Chính trong những hoàn cảnh này mà ông bắt đầu bước đi con đường theo Đức Chúa Trời, sau đó ông đã xác nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trong cuộc sống của mình, và giữa muôn vật. Có một sự thật không thể phủ nhận ở đây – sự thật đó là gì? Cho dù có thể theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, nhưng Gióp cũng chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời. Trong việc này, chẳng phải ông cũng y như con người ngày nay sao? Gióp đã chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời, ẩn ý của điều đó là mặc dù ông đã nghe về Đức Chúa Trời, ông không biết Đức Chúa Trời ở đâu, hay Đức Chúa Trời như thế nào, hay Đức Chúa Trời đang làm gì. Đây là tất cả những yếu tố chủ quan; nói một cách khách quan, mặc dù ông đã theo Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời chưa bao giờ hiện ra với ông hay phán với ông. Chẳng phải đây là một thực tế sao? Mặc dù Đức Chúa Trời đã không phán với Gióp hay ban cho ông bất kỳ lệnh truyền nào, nhưng Gióp đã thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và thấy quyền tối thượng của Ngài giữa muôn vật, và trong những truyền thuyết mà Gióp đã nghe về Đức Chúa Trời bằng tai ông, mà sau đó ông đã bắt đầu đời sống kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đó là nguồn gốc và quá trình mà Gióp theo Đức Chúa Trời. Nhưng cho dù ông kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác như thế nào, cho dù ông kiên vững như thế nào với sự chính trực của mình, Đức Chúa Trời vẫn không bao giờ hiện ra với ông. Chúng ta hãy đọc đoạn này. Ông nói: “Kìa, Ngài đã đi qua gần tôi, mà tôi không thấy Ngài, Ngài sang ngang trước mặt tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy Ngài” (Gióp 9:11). Điều mà những lời này đang nói đến chính là Gióp có thể có hoặc không cảm thấy Đức Chúa Trời ở quanh ông – nhưng ông chưa bao giờ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời. Có những khi ông tưởng tượng Đức Chúa Trời đi ngang trước mặt ông, hoặc hành động, hoặc hướng dẫn con người, nhưng ông chẳng bao giờ biết. Đức Chúa Trời đến với con người khi họ không ngờ tới; con

người không biết Đức Chúa Trời đến với họ khi nào, hoặc Đức Chúa Trời đến với họ ở đâu, bởi vì con người không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, và do đó, đối với con người, Đức Chúa Trời ẩn giấu với họ.

Đức tin của Gióp nơi Đức Chúa Trời không bị lung lay bởi việc Đức Chúa Trời ẩn giấu với ông

Trong đoạn sau của Kinh Thánh, Gióp khi ấy nói: “Này, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó; Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; Qua phía tả, khi Ngài đương làm công việc đó, song tôi không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên tôi chẳng thấy Ngài” (Gióp 23:8-9). Trong lời thuật lại này, chúng ta biết rằng trong những trải nghiệm của Gióp, Đức Chúa Trời đã ẩn giấu với ông xuyên suốt; Đức Chúa Trời đã không công khai hiện ra với ông, Ngài cũng không công khai phán bất kỳ lời nào với ông, nhưng trong lòng mình, Gióp tin tưởng vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Ông đã luôn tin rằng Đức Chúa Trời có thể đang đi trước mặt ông, hoặc có thể đang hành động bên cạnh ông, và rằng mặc dù ông không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời nhưng Đức Chúa Trời ở cạnh bên ông, chi phối mọi điều về ông. Gióp chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng ông vẫn có thể chân thật với đức tin của mình, điều mà không người nào khác có thể làm được. Tại sao những người khác không thể làm điều đó? Đó là vì Đức Chúa Trời đã không phán với Gióp hay hiện ra với ông, và nếu ông không thật sự tin thì ông đã không thể tiếp tục, ông cũng không thể kiên vững với con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Điều này không đúng sao? Người cảm thấy thế nào khi người đọc được Gióp nói những lời này? Người có cảm thấy rằng sự trọn vẹn và ngay thẳng của Gióp, và sự công chính của ông trước Đức Chúa Trời, là thật, và không phải là sự cường điệu về phía Đức Chúa Trời không? Mặc dù Đức Chúa Trời đã đối đãi với Gióp như với những người khác và đã không hiện ra hay phán với ông, nhưng Gióp vẫn kiên vững với sự chính trực của mình, vẫn tin vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, ông thường dâng của lễ thiêu và cầu nguyện trước Đức Chúa Trời như một kết quả của việc ông sợ xúc phạm Đức Chúa Trời. Trong khả năng kính sợ Đức Chúa Trời mà không nhìn thấy Đức Chúa Trời của Gióp, chúng ta thấy được ông yêu những điều tích cực nhiều như thế nào, và đức tin của ông vững vàng, chân thật ra sao. Ông đã không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời bởi vì Đức Chúa Trời ẩn giấu với ông, ông cũng không mất đi đức tin của mình và từ bỏ Đức Chúa Trời vì ông chưa bao giờ nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, giữa công tác cai trị muôn vật ẩn giấu của Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, cảm nhận quyền tối thượng và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ông đã không từ bỏ việc sống

ngay thẳng bởi vì Đức Chúa Trời ẩn đi, ông cũng không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác bởi vì Đức Chúa Trời đã chưa bao giờ hiện ra với ông. Gióp chưa bao giờ yêu cầu Đức Chúa Trời xuất hiện công khai với ông để chứng minh sự hiện hữu của Ngài, bởi ông đã thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời giữa muôn vật, và ông tin rằng mình đã đạt được những phúc lành và ân điển mà những người khác không đạt được. Mặc dù Đức Chúa Trời vẫn ẩn giấu với ông, đức tin của Gióp nơi Đức Chúa Trời không bao giờ lung lay. Do đó, ông đã gạt hái điều mà không ai khác có được: sự chấp thuận của Đức Chúa Trời và phúc lành của Đức Chúa Trời.

Gióp ngợi khen danh Đức Chúa Trời và không nghĩ về những phúc lành hay tai họa

Có một thực tế không bao giờ được đề cập trong những câu chuyện về Gióp của Kinh Thánh, và thực tế này sẽ là tâm điểm của chúng ta hôm nay. Mặc dù Gióp chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời hay tận tai nghe những lời của Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời đã có một vị trí trong lòng Gióp. Thái độ của Gióp đối với Đức Chúa Trời là gì? Đó là, như đã đề cập trước đây, “ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vô điều kiện, không phân biệt hoàn cảnh, và không cần lý do. Chúng ta thấy rằng Gióp đã dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, cho phép nó được Đức Chúa Trời kiểm soát; tất cả những gì ông nghĩ, tất cả những gì ông quyết định, và tất cả những gì ông đã lên kế hoạch trong lòng mình đều được giải bày với Đức Chúa Trời và không khép mình với Ngài. Lòng ông không chống đối Đức Chúa Trời, ông không bao giờ yêu cầu Đức Chúa Trời làm bất cứ điều gì cho ông hay ban cho ông bất cứ thứ gì, và ông đã không nuôi những ham muốn nông cuồng rằng ông sẽ đạt được bất cứ thứ gì từ sự thờ phượng Đức Chúa Trời của mình. Gióp đã không nói chuyện dối chác với Đức Chúa Trời, và đã không yêu cầu hay đòi hỏi gì ở Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời của ông là vì quyền năng và thẩm quyền vĩ đại của Đức Chúa Trời trong việc cai trị muôn vật, và nó không lệ thuộc vào việc ông đạt được những phúc lành hay bị tai họa giáng xuống. Ông đã tin rằng bất kể Đức Chúa Trời ban phúc cho con người hay giáng thảm họa xuống họ, thì quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời sẽ không thay đổi, và như thế, bất kể những hoàn cảnh của một người, thì danh Đức Chúa Trời nên được ngợi khen. Việc con người được Đức Chúa Trời ban phúc lành là bởi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và khi tai họa xảy đến với con người, đó cũng là vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời thống trị và sắp đặt mọi thứ về con người; những sự thất thường trong vận may của con

người là biểu hiện cho quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và bất kể quan điểm của một người, danh Đức Chúa Trời phải được ngợi khen. Đây là điều Gióp đã trải nghiệm và bắt đầu biết đến trong những năm tháng của cuộc đời ông. Tất cả những ý nghĩ và hành động của Gióp đều đến tai Đức Chúa Trời và đến trước Đức Chúa Trời, cũng như được Đức Chúa Trời xem trọng. Đức Chúa Trời trân trọng kiến thức này của Gióp, và trân quý Gióp vì có tấm lòng như vậy. Tấm lòng này luôn chờ đợi lệnh truyền của Đức Chúa Trời, ở mọi nơi, và bất kể thời gian hay nơi chốn, nó cũng chào đón bất cứ điều gì xảy đến với ông. Gióp đã không yêu cầu gì ở Đức Chúa Trời. Điều ông yêu cầu chính mình là chờ đợi, chấp nhận, đối diện, và vâng phục tất cả những sự sắp đặt đến từ Đức Chúa Trời; Gióp tin đây là bổn phận của ông, và đó chính là điều Đức Chúa Trời muốn. Gióp chưa bao giờ nhìn thấy Đức Chúa Trời, cũng chưa bao giờ nghe Đức Chúa Trời phán bất kỳ lời nào, đưa ra bất kỳ lệnh truyền nào, ban bất kỳ lời giáo huấn nào, hay hướng dẫn ông bất cứ điều gì. Theo cách nói của ngày nay, việc ông có thể sở hữu một kiến thức và thái độ như vậy đối với Đức Chúa Trời trong khi Đức Chúa Trời đã không ban cho ông sự khai sáng, hướng dẫn, hay chu cấp gì liên quan đến lẽ thật – điều này thật quý giá, và việc ông minh chứng những điều như thế là đủ đối với Đức Chúa Trời, và chứng ngôn của ông được Đức Chúa Trời khen ngợi và trân trọng. Gióp chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời hay nghe Đức Chúa Trời đích thân phán ra bất kỳ lời giáo huấn nào với ông, nhưng đối với Đức Chúa Trời, lòng ông và bản thân ông quý hơn nhiều so với những kẻ mà, trước Đức Chúa Trời chỉ có thể nói về lý thuyết sâu xa, những kẻ chỉ có thể huênh hoang, và nói về những sự dang của lẽ, nhưng lại là những kẻ không bao giờ có kiến thức thật về Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ thật sự kính sợ Đức Chúa Trời. Bởi lòng Gióp tinh sạch, không ẩn giấu với Đức Chúa Trời, nhân tính của ông trung thực và tốt bụng, ông yêu công lý và những điều tích cực. Chỉ một người như thế này, sở hữu tấm lòng và nhân tính như thế, mới có thể theo con đường của Đức Chúa Trời, có khả năng kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một người như thế có thể thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, có thể thấy thẩm quyền và quyền năng của Ngài, và có thể đạt được sự vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Ngài. Chỉ một người như thế mới có thể thật sự ngợi khen danh Đức Chúa Trời. Đó là vì ông đã không nhìn vào việc liệu Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ông hay giáng thảm họa xuống ông, bởi vì ông biết rằng mọi thứ được kiểm soát bởi tay Đức Chúa Trời, và rằng việc con người lo lắng là một dấu hiệu của sự ngốc nghếch, ngu dốt, và vô lý, là dấu hiệu của sự hoài nghi đối với sự thực rằng Đức Chúa Trời tể trị vạn vật trên đời. và không kính sợ Đức Chúa Trời. Kiến thức của Gióp chính là điều Đức Chúa Trời muốn. Như vậy, có phải Gióp đã có

kiến thức lý thuyết về Đức Chúa Trời nhiều hơn các người không? Bởi công tác và những lời phán của Đức Chúa Trời vào lúc đó rất ít, không dễ để đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời. Thành tựu ấy bởi Gióp là một kỳ công không hề dễ dàng. Ông đã chưa trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, cũng chưa bao giờ nghe Đức Chúa Trời phán, cũng chưa thấy mặt Đức Chúa Trời. Việc ông có thể có một thái độ như thế đối với Đức Chúa Trời hoàn toàn là kết quả của nhân tính của ông và sự theo đuổi cá nhân của ông, một nhân tính và sự theo đuổi mà con người ngày nay không có được. Do đó, vào thời đại ấy, Đức Chúa Trời nói: “Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng”. Vào thời đại đó, Đức Chúa Trời đã đưa ra đánh giá như thế về ông, và đã đi đến một kết luận như vậy. Điều đó còn đúng hơn bao nhiêu nữa vào ngày nay?

Mặc dù Đức Chúa Trời ẩn giấu với con người, những việc làm của Ngài giữa muôn vật là đủ để con người biết Ngài

Gióp đã không nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời hay nghe những lời Đức Chúa Trời phán, và ông càng không đích thân trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nhưng ông kính sợ Đức Chúa Trời và chứng ngôn của ông trong những sự thử luyện đều được chứng kiến bởi tất cả, và chúng được Đức Chúa Trời yêu thích, hài lòng, và khen ngợi, và mọi người ghen tỵ, ngưỡng mộ chúng, và thậm chí hơn thế, họ còn hát những lời khen ngợi. Không gì vĩ đại hay phi thường về cuộc đời của ông: Cũng như bất kỳ người bình thường nào, ông sống một cuộc sống không đáng kể, đi làm lúc bình minh và về nhà nghỉ lúc hoàng hôn. Sự khác biệt là trong vài thập kỷ không đáng kể của cuộc đời mình, ông đã đạt được sự hiểu biết sâu sắc về con đường của Đức Chúa Trời, nhận ra và hiểu được quyền năng và quyền tối thượng vĩ đại của Đức Chúa Trời mà chưa ai từng có. Ông không thông minh hơn bất kỳ người bình thường nào, cuộc sống của ông không đặc biệt ngoan cường, hơn nữa ông cũng không có những kỹ năng vô hình đặc biệt. Tuy nhiên, điều ông đã sở hữu là một nhân cách trung thực, tốt bụng, và ngay thẳng, một nhân cách yêu sự công bằng, công chính, và những điều tích cực – không điều gì trong số này được sở hữu bởi đại đa số những người bình thường. Ông phân biệt giữa yêu và ghét, có ý thức công lý, không chịu khuất phục và kiên trì, chú ý tỉ mỉ đến chi tiết trong suy nghĩ của mình. Do đó, trong khoảng thời gian không đáng kể của mình trên đất, ông đã nhìn thấy tất cả những điều phi thường mà Đức Chúa Trời đã làm, và ông đã thấy sự vĩ đại, thánh khiết, và công chính của Đức Chúa Trời, ông đã thấy sự quan tâm, độ lượng, và sự che chở của Đức Chúa Trời đối với con người, và ông đã thấy được sự đáng tôn kính và thẩm quyền của Đức Chúa Trời tối cao. Lý do đầu tiên giải thích tại sao Gióp

có thể đạt được những điều này, những điều vượt xa bất kỳ người bình thường nào, là vì ông có một tấm lòng tinh sạch, tấm lòng ông thuộc về Đức Chúa Trời, và được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa. Lý do thứ hai là sự theo đuổi của ông: sự theo đuổi việc sống hoàn thiện và trọn vẹn của ông, việc làm một người tuân theo ý muốn của Trời, người được Đức Chúa Trời yêu thương, và người lánh khỏi điều ác. Gióp sở hữu và theo đuổi những điều này khi không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời hay nghe lời Đức Chúa Trời; mặc dù ông chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời, ông đã dần biết được phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cai trị muôn vật, và ông đã hiểu sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời dùng để làm như thế. Mặc dù ông chưa bao giờ nghe những lời Đức Chúa Trời phán, Gióp đã biết rằng những hành động ban thưởng cho con người và lấy đi từ con người đều đến từ Đức Chúa Trời. Mặc dù những năm tháng của cuộc đời ông không khác với của bất kỳ người bình thường nào, nhưng ông đã không cho phép sự không đáng kể của cuộc đời ông ảnh hưởng đến kiến thức của ông về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với muôn vật, hay ảnh hưởng đến việc ông theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trong mắt ông, những quy luật của muôn vật có đầy những việc làm của Đức Chúa Trời, và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy ở bất kỳ phần nào của đời sống con người. Ông đã không nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng ông có thể nhận ra rằng những việc làm của Đức Chúa Trời ở khắp nơi, và trong khoảng thời gian không đáng kể của ông trên đất, ở mọi ngõ ngách cuộc đời mình, ông đều có thể thấy và nhận ra những việc làm phi thường, thần kỳ của Đức Chúa Trời, và ông có thể thấy được những sự sắp đặt thần kỳ của Đức Chúa Trời. Sự ẩn giấu và im lặng của Đức Chúa Trời đã không cản trở Gióp nhận ra những việc làm của Đức Chúa Trời, chúng cũng không ảnh hưởng đến kiến thức của ông về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Trong đời sống hàng ngày của ông, sự sống của ông là sự nhận biết về quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, Đấng ẩn giấu với muôn vật. Trong đời sống hàng ngày của ông, ông cũng nghe và hiểu được tiếng lòng của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời, Đấng im lặng giữa muôn vật nhưng lại bày tỏ tiếng lòng Ngài và những lời của Ngài bằng cách chi phối quy luật của muôn vật. Như vậy, các người thấy rằng nếu mọi người có cùng nhân tính và sự theo đuổi như Gióp, thì họ có thể đạt được sự nhận biết và kiến thức giống y như của Gióp về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Đức Chúa Trời đã không hiện ra với Gióp hay phán với ông, nhưng Gióp có thể trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời không hiện ra hay phán với con người, những việc làm của Đức Chúa Trời giữa muôn vật và quyền tối thượng của Ngài trên muôn vật là đủ để con người

trở nên nhận biết về sự hiện hữu, quyền năng, và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và quyền năng, thẩm quyền của Đức Chúa Trời là đủ để làm cho con người theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Bởi một người bình thường như Gióp có thể đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, vậy thì mọi người bình thường theo Đức Chúa Trời cũng phải có thể. Mặc dù những lời này nghe có vẻ như suy luận logic, nhưng điều này không trái với các quy luật của sự vật. Tuy nhiên thực tế lại không khớp với kỳ vọng: Sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác có vẻ là điều dành riêng cho Gióp và chỉ Gióp mà thôi. Khi đề cập đến “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”, con người nghĩ rằng điều này chỉ nên được thực hiện bởi Gióp như thể con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác đã được đặt tên là Gióp và không liên quan gì đến những người khác cả. Lý do cho điều này thật rõ ràng: Bởi vì chỉ Gióp mới sở hữu nhân cách trung thực, tốt bụng và ngay thẳng, yêu sự công lý, công chính và những điều tích cực, do đó chỉ Gióp mới có thể theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Tất cả các người hèn đã hiểu ẩn ý ở đây – bởi không ai sở hữu một nhân tính trung thực, tốt bụng, và ngay thẳng, một nhân tính yêu sự công lý, công chính và những điều tích cực, nên không ai có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và do đó mọi người không bao giờ có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời hay đứng vững giữa những thử luyện. Điều này cũng có nghĩa rằng, với Gióp là ngoại lệ, tất cả mọi người vẫn bị Sa-tan trói buộc và gài bẫy; tất cả họ đều bị hèn cáo buộc, tấn công và ngược đãi. Họ là những người Sa-tan cố nuốt chửng, và tất cả họ đều không có tự do, là những tù nhân đã bị Sa-tan giam cầm.

Nếu lòng người thù địch với Đức Chúa Trời, làm sao con người có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác?

Bởi vì con người ngày nay không sở hữu cùng một nhân tính như Gióp, bản tính và thực chất của họ, và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời là gì? Họ có kính sợ Đức Chúa Trời không? Họ có lánh khỏi điều ác không? Những ai không kính sợ Đức Chúa Trời hay lánh khỏi điều ác chỉ có thể được tóm tắt bằng những từ này: “kẻ thù của Đức Chúa Trời”. Các người thường nói những từ này, nhưng các người chưa bao giờ biết ý nghĩa thật của chúng. Những từ “kẻ thù của Đức Chúa Trời” có thực chất như sau: Chúng không nói rằng Đức Chúa Trời xem con người là kẻ thù, mà rằng con người xem Đức Chúa Trời như kẻ thù. Trước tiên, khi con người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, ai trong số họ không có mục đích, động cơ, và tham vọng riêng? Mặc dù một phần trong họ tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và đã nhìn thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, nhưng niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời vẫn

chứa đựng những động cơ đó, và mục tiêu sau cùng của họ trong việc tin vào Đức Chúa Trời là nhận những phúc lành của Ngài và những điều họ muốn. Trong những trải nghiệm sống của con người, họ thường tự nhủ rằng tôi đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp vì Đức Chúa Trời, và Ngài đã cho tôi được gì? Tôi phải tổng lại, và xác nhận rằng – tôi đã nhận được bất kỳ phúc lành nào gần đây chưa? Tôi đã cho đi rất nhiều trong thời gian này, tôi đã làm tốt bấy lâu nay, và chịu đựng rất nhiều – đổi lại Đức Chúa Trời đã cho tôi bất kỳ lời hứa nào chưa? Ngài có nhớ những việc lành của tôi chưa? Kết cục của tôi sẽ là gì? Tôi có thể nhận những phúc lành của Đức Chúa Trời không? ... Mỗi người đều liên tục thực hiện những sự tính toán như thế trong lòng họ, và họ đưa ra những yêu cầu đối với Đức Chúa Trời, những yêu cầu mang động cơ, tham vọng, và tâm lý dối trá của họ. Nói vậy nghĩa là, trong lòng mình, con người liên tục kiểm tra Đức Chúa Trời, liên tục đặt ra những kế hoạch về Đức Chúa Trời, liên tục tranh luận về trường hợp kết cuộc cá nhân của riêng mình với Đức Chúa Trời, và cố gắng moi ra một câu tuyên bố từ Đức Chúa Trời, xem liệu Đức Chúa Trời có thể ban cho họ điều họ muốn hay không. Cùng với việc theo đuổi Đức Chúa Trời, con người không đối đãi với Đức Chúa Trời như một Đức Chúa Trời. Con người luôn cố gắng thỏa thuận với Đức Chúa Trời, không ngừng đòi hỏi ở Ngài, và thậm chí thúc ép Ngài trong mọi bước, được đăng chân lên đăng đầu. Cùng với việc cố gắng thỏa thuận với Đức Chúa Trời, con người cũng tranh luận với Ngài, và thậm chí có những người mà khi những thử luyện xảy đến với họ hay họ thấy mình trong những tình huống nhất định, thường trở nên yếu đuối, thụ động, bê trễ trong công việc, và đầy than oán về Đức Chúa Trời. Từ khi con người mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã xem Đức Chúa Trời là một nguồn cung dồi dào, là một con dao gấp đa năng, và họ coi chính mình là chủ nợ lớn nhất của Đức Chúa Trời, như thể việc cố gắng lấy được những phúc lành và lời hứa từ Đức Chúa Trời là quyền và nghĩa vụ vốn có của họ, trong khi trách nhiệm của Đức Chúa Trời là bảo vệ, chăm sóc cho con người, và chu cấp cho họ. Đó là sự hiểu biết cơ bản về “niềm tin nơi Đức Chúa Trời” của tất cả những ai tin Đức Chúa Trời, và đó là sự hiểu biết sâu sắc nhất của họ về khái niệm niềm tin nơi Đức Chúa Trời. Từ bản tính và thực chất của con người cho đến sự theo đuổi chủ quan của họ, không điều gì liên quan đến sự kính sợ Đức Chúa Trời. Mục tiêu của con người trong việc tin vào Đức Chúa Trời không thể liên quan gì đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là, con người chưa bao giờ xem xét hay hiểu rằng niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi kính sợ và thờ phượng Đức Chúa Trời. Với tình trạng như vậy, thực chất của con người thật rõ ràng. Đó là thực chất gì? Đó là lòng người hiểm độc, nuôi sự phản bội và lừa dối, không yêu sự công lý, công chính và những điều tích cực, nó dễ tiện và tham lam. Lòng người

không thể khép kín hơn với Đức Chúa Trời; họ chưa hề dâng nó cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chưa bao giờ thấy tấm lòng thật của con người, Ngài cũng chưa bao giờ được con người thờ phượng. Cho dù cái giá mà Đức Chúa Trời trả có đắt như thế nào, hoặc Ngài làm bao nhiêu công tác, hoặc Ngài chu cấp cho con người nhiều bao nhiêu, con người vẫn mù quáng và hoàn toàn thờ ơ với tất cả. Con người chưa bao giờ dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, họ chỉ muốn tự lo cho lòng mình, đưa ra những quyết định của riêng mình – ẩn ý của điều này là con người không muốn theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, hoặc vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ cũng không muốn thờ phượng Đức Chúa Trời như với một Đức Chúa Trời. Đó là tình trạng của con người ngày nay. Bây giờ chúng ta hãy nhìn lại Gióp lần nữa. Trước hết, ông có lập thỏa thuận với Đức Chúa Trời không? Ông có bất kỳ động cơ ngầm nào trong việc giữ vững con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không? Vào lúc đó, Đức Chúa Trời có nói với bất kỳ ai về kết cuộc sắp tới không? Vào lúc đó, Đức Chúa Trời đã không hứa với bất kỳ ai về kết cuộc, và chính dựa trên nền tảng này mà Gióp có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Con người ngày nay có dám sánh với Gióp được không? Có quá nhiều sự chênh lệch; họ cách nhau một trời một vực. Mặc dù Gióp đã không có nhiều kiến thức về Đức Chúa Trời, nhưng ông đã dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời và nó thuộc về Đức Chúa Trời. Ông chưa bao giờ có thỏa thuận với Đức Chúa Trời, và không có ham muốn hay đòi hỏi ngông cuồng đối với Đức Chúa Trời; thay vào đó, ông tin rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi”. Đây là điều ông đã thấy và đạt được từ việc giữ đúng con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác trong nhiều năm cuộc đời. Tương tự, ông cũng đã đạt kết quả được thể hiện trong những lời: “Sự phước mà tay Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy sao?” Hai câu này là những gì ông đã thấy và biết được nhờ thái độ vâng phục của ông đối với Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm sống của ông, và chúng cũng là những vũ khí quyền lực nhất mà ông dùng để chiến thắng trong những cám dỗ của Sa-tan, và chúng là nền tảng cho việc ông đứng vững trong lời chứng về Đức Chúa Trời. Ở điểm này, các người có hình dung Gióp là một người đáng mến không? Các người có hy vọng được là một người như thế không? Các người có sợ phải trải qua những cám dỗ của Sa-tan không? Các người có quyết tâm cầu xin Đức Chúa Trời cho các người chịu những thử luyện y như của Gióp không? Chắc chắn là hầu hết mọi người sẽ không dám cầu xin những điều như thế. Như vậy, rõ ràng là đức tin của các người nhỏ nhoi một cách đáng thương; so với Gióp, đức tin của các người chỉ đơn giản là không đáng đề cập. Các người là kẻ thù của

Đức Chúa Trời, các người không kính sợ Đức Chúa Trời, các người không có khả năng đứng vững trong lời chứng của mình về Đức Chúa Trời, và các người không thể chiến thắng những cuộc tấn công, cáo buộc, và cám dỗ của Sa-tan. Điều gì khiến cho các người đủ tư cách nhận được những lời hứa của Đức Chúa Trời? Khi đã nghe câu chuyện về Gióp và đã hiểu ý định của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người và ý nghĩa của sự cứu rỗi con người, các người giờ đây có đức tin để chấp nhận những thử luyện y như của Gióp không? Các người không có chút quyết tâm nào để cho phép bản thân mình theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác sao?

Không e sợ những thử luyện của Đức Chúa Trời

Sau khi nhận chứng ngôn từ Gióp theo sau sự kết thúc những thử luyện của ông, Đức Chúa Trời đã quyết rằng Ngài sẽ thu phục một nhóm – hay nhiều hơn một nhóm – những người như Gióp, nhưng Ngài đã quyết không bao giờ cho phép Sa-tan tấn công hay ngược đãi bất kỳ người nào khác bằng những phương tiện mà hắn đã dùng để cám dỗ, tấn công và ngược đãi Gióp, bằng cách đánh cược với Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời đã không cho phép Sa-tan làm những việc như thế với con người yếu đuối, khờ dại, và ngu ngốc lần nào nữa – Sa-tan cám dỗ Gióp là đã đủ! Việc không cho phép Sa-tan ngược đãi con người dù hắn có muốn đến mức nào là lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, Gióp chịu đựng sự cám dỗ và ngược đãi của Sa-tan là đủ. Đức Chúa Trời đã không cho phép Sa-tan được làm những việc như thế lần nào nữa, bởi sự sống và mọi thứ của những người theo Đức Chúa Trời được thống trị và dàn xếp bởi Đức Chúa Trời, và Sa-tan không được quyền tùy ý thao túng những người được Đức Chúa Trời chọn – các người nên rõ về điểm này! Đức Chúa Trời quan tâm đến điểm yếu của con người, hiểu sự khờ dại và ngu ngốc của họ. Mặc dù, hầu cho con người có thể được cứu rỗi hoàn toàn, Đức Chúa Trời đã giao họ cho Sa-tan, nhưng Đức Chúa Trời không sẵn lòng nhìn thấy con người từng bị Sa-tan biến thành kẻ ngốc và ngược đãi, và Ngài không muốn thấy con người luôn khổ sở. Con người được tạo ra bởi Đức Chúa Trời, và việc Đức Chúa Trời cai trị và sắp đặt mọi thứ về con người là do Trời định và đất công nhận; đây là trách nhiệm của Đức Chúa Trời, và đó là thẩm quyền mà Đức Chúa Trời dùng để thống trị muôn vật! Đức Chúa Trời không cho phép Sa-tan tùy ý ngược đãi và đối xử tệ với con người, Ngài không cho phép Sa-tan sử dụng những phương tiện khác nhau để dẫn con người đi lạc lối, và hơn nữa, Ngài không cho phép Sa-tan can thiệp vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời với con người, Ngài cũng không cho phép Sa-tan chà đạp và phá hoại các quy luật mà Đức Chúa Trời

dùng để cai trị muôn vật, nói chi đến công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời là quản lý và cứu rỗi nhân loại! Những người mà Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi, và những người có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời, là cốt lõi và sự kết tinh của công tác kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, cũng như cái giá cho những nỗ lực trong sáu nghìn năm công tác của Ngài. Để gì Đức Chúa Trời có thể giao những người này cho Sa-tan chứ?

Người ta thường lo và sợ những thử luyện của Đức Chúa Trời, ấy thế mà họ luôn sống trong cạm bẫy của Sa-tan, sống trong lãnh thổ nguy hiểm mà ở đó họ bị Sa-tan tấn công và ngược đãi – nhưng họ không biết sợ, và không nao núng. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời chỉ giới hạn trong những gì họ có thể thấy. Họ không có chút cảm kích nào về tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời dành cho con người, hay về sự ân cần và quan tâm của Ngài đối với con người. Ngoại trừ một chút lo lắng và sợ hãi về những thử luyện, sự phán xét và hình phạt, sự oai nghi và thịnh nộ của Đức Chúa Trời, con người không có chút hiểu biết nào về những ý định tốt của Đức Chúa Trời. Khi đề cập đến những thử luyện, con người cảm thấy như thể Đức Chúa Trời có những động cơ ngầm, và một số thậm chí còn tin rằng Đức Chúa Trời nuôi những mưu đồ xấu, không biết Đức Chúa Trời sẽ thật sự làm gì với họ; như thế, cùng với việc hô hào về sự vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ làm tất cả những gì có thể để chống lại và phản đối quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với con người và những sự sắp đặt dành cho con người, bởi họ tin rằng nếu không cẩn thận, họ sẽ bị Đức Chúa Trời làm cho lầm lạc, rằng nếu họ không tự chủ vận mệnh của chính họ thì tất cả những gì họ có có thể sẽ bị Đức Chúa Trời lấy mất, và cuộc đời họ thậm chí có thể kết thúc. Con người về phe của Sa-tan, nhưng họ không bao giờ lo về việc bị Sa-tan ngược đãi, và họ bị Sa-tan ngược đãi nhưng không bao giờ sợ bị Sa-tan giam cầm. Họ cứ nói rằng họ chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng lại không bao giờ tin cậy Đức Chúa Trời hay tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thật sự cứu rỗi con người khỏi móng vuốt của Sa-tan. Nếu, giống như Gióp, con người có thể quy phục những sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời, và có thể dâng trọn mình vào tay Đức Chúa Trời, thì chẳng phải kết cuộc của con người sẽ giống y như của Gióp – nhận được những phúc lành của Đức Chúa Trời sao? Nếu con người có thể chấp nhận và quy phục quy tắc của Đức Chúa Trời, vậy thì có gì để mất? Do đó, Ta khuyên rằng các người cẩn thận trong những hành động của mình, và cẩn trọng với mọi thứ sắp xảy đến với các người. Đừng hấp tấp hay bốc đồng, đừng đối đãi với Đức Chúa Trời và những con người, sự việc, và sự vật mà Ngài đã sắp đặt cho các người dựa trên tính khí nóng nảy hay sự hồn nhiên của các người, hay theo

những sự tưởng tượng và quan niệm của các người; các người phải cẩn trọng trong những hành động của mình, phải cầu nguyện và tìm kiếm nhiều hơn nữa, tránh kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ điều này!

Tiếp theo, chúng ta hãy xem Gióp như thế nào sau những thử luyện của ông.

5. Gióp sau những thử luyện của ông

Gióp 42:7-9 Xảy sau khi Đức Giê-hô-va đã phán các lời ấy với Gióp, thì Ngài phán cùng Ê-li-pha, người Thê-man, mà rằng: Con thanh nộ ta nổi lên cùng người và hai bạn hữu người; bởi vì các người không có nói về ta cách xứng đáng, y như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. Vậy bây giờ, hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực đi đến Gióp, kẻ tôi tớ ta, mà vì các người dâng lên một của lễ thiêu; rồi Gióp, kẻ tôi tớ ta sẽ cầu nguyện cho các người; vì ta sẽ nhậm lời người, kéo e ta đãi các người tùy theo sự ngu muội của các người; vì các người không có nói về ta cách xứng đáng, như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. Vậy, Ê-li-pha, người Thê-man, Bình-đất, người Su-a, Sô-pha, người Na-a-ma, bèn đi và làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình; rồi Đức Giê-hô-va nhậm lời của Gióp.

Gióp 42:10 Vậy, khi Gióp đã cầu nguyện cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người ra khỏi cảnh khốn người, và ban lại cho Gióp bằng gấp hai các tài sản mà người đã có trước.

Gióp 42:12 Như vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì: người được mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái.

Gióp 42:17 Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn.

Những ai kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác thì được Đức Chúa Trời nhìn bằng sự nâng niu, trong khi những kẻ ngu ngốc thì bị Đức Chúa Trời coi là hèn mọn

Trong Gióp 42:7-9, Đức Chúa Trời nói rằng Gióp là tôi tớ của Ngài. Việc Ngài dùng từ “tôi tớ” để nói về Gióp chứng minh tầm quan trọng của Gióp trong lòng Ngài; mặc dù Đức Chúa Trời đã không gọi Gióp bằng từ gì đó cao trọng hơn, cách gọi này không ảnh hưởng đến tầm quan trọng của Gióp trong lòng Đức Chúa Trời. “Kẻ tôi tớ” ở đây là biệt hiệu của Đức Chúa Trời dành cho Gióp. Việc Đức Chúa Trời nhiều lần đề cập Gióp là “Gióp, kẻ tôi tớ Ta” cho thấy Ngài hài lòng với Gióp như thế nào, và mặc dù Đức Chúa Trời đã không nói về ý nghĩa đằng sau từ “tôi tớ”, định nghĩa của Đức Chúa Trời về từ “tôi tớ” có thể thấy được từ những lời của Ngài trong đoạn Kinh Thánh này. Đức Chúa Trời lúc đầu phán cùng Ê-li-pha, người Thê-man rằng: “Con thanh nộ ta nổi lên cùng người và hai bạn hữu người; bởi vì các người không

có nói về ta cách xứng đáng, y như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói”. Những lời này là lần đầu Đức Chúa Trời công khai nói với con người rằng Ngài chấp nhận tất cả những gì Gióp nói và làm sau những thử luyện của Đức Chúa Trời với ông, và là lần đầu Ngài công khai xác nhận sự chuẩn xác và đúng đắn của tất cả những gì Gióp đã làm và nói. Đức Chúa Trời giận Ê-li-pha và những người khác vì cuộc nói chuyện ngớ ngẩn, không đúng của họ, bởi vì giống như Gióp, họ không thể thấy sự xuất hiện của Đức Chúa Trời hay nghe những lời Ngài phán trong cuộc sống của họ, nhưng Gióp đã có được kiến thức chính xác như thế về Đức Chúa Trời, trong khi họ chỉ có thể đoán mò về Đức Chúa Trời, trái với ý muốn của Đức Chúa Trời và thử luyện sự kiên nhẫn của Ngài trong tất cả những gì họ làm. Kết quả là, đồng thời với việc chấp nhận tất cả những gì Gióp đã làm và nói, Đức Chúa Trời cũng nổi cơn thịnh nộ với những người khác, bởi ở họ, Ngài không những không thể thấy bất kỳ hiện thực nào về sự kính sợ Đức Chúa Trời, mà còn không nghe gì về sự kính sợ Đức Chúa Trời trong những điều họ nói. Và do vậy, tiếp theo Đức Chúa Trời đưa ra những yêu cầu sau với họ: “Vậy bây giờ, hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực đi đến Gióp, kẻ tôi tớ ta, mà vì các ngươi dâng lên một của lễ thiêu; rồi Gióp, kẻ tôi tớ ta sẽ cầu nguyện cho các ngươi; vì ta sẽ nhậm lời ngươi, kéo e ta đãi các ngươi tùy theo sự ngu muội của các ngươi”. Trong đoạn này, Đức Chúa Trời bảo Ê-li-pha và những người khác làm điều gì đó để chuộc tội của họ, bởi sự ngu muội của họ là một tội lỗi chống lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và do đó họ phải làm của lễ thiêu để sửa chữa những lỗi lầm của mình. Các của lễ thiêu thường được dâng lên Đức Chúa Trời, nhưng điều bất thường về những của lễ thiêu này chính là chúng được dâng lên cho Gióp. Gióp được Đức Chúa Trời chấp nhận bởi ông đã làm chứng cho Đức Chúa Trời trong những thử luyện của ông. Trong khi đó, những người bạn này của Gióp đã bị vạch trần trong thời gian thử luyện của ông; bởi sự ngu muội của họ, họ bị Đức Chúa Trời lên án, và họ đã làm dấy lên cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt – trừng phạt bằng cách dâng của lễ thiêu trước Gióp – sau đó Gióp đã cầu nguyện cho họ để xóa đi sự trừng phạt và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời với họ. Ý định của Đức Chúa Trời là khiến họ hổ thẹn, bởi họ không phải là những người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và họ đã lên án sự chính trực của Gióp. Một mặt, Đức Chúa Trời đang nói với họ rằng Ngài không chấp nhận hành động của họ, nhưng hết sức chấp nhận và rất vui về Gióp; mặt khác, Đức Chúa Trời đang nói với họ rằng việc được Đức Chúa Trời chấp nhận giúp nâng con người lên trước Đức Chúa Trời, rằng con người bị Đức Chúa Trời ghét bởi sự ngu muội của họ, xúc phạm Đức Chúa Trời bởi điều này, và thấp kém, đê hèn trong mắt Đức Chúa Trời. Đây là những định nghĩa mà Đức Chúa Trời đưa ra về hai loại người,

và chúng là thái độ của Đức Chúa Trời đối với hai loại người này, chúng là cách nói rõ của Đức Chúa Trời về giá trị và chỗ đứng của hai loại người này. Mặc dù Đức Chúa Trời gọi Gióp là tôi tớ của Ngài, trong mắt Đức Chúa Trời, kẻ tôi tớ này được yêu mến, và được ban thẩm quyền cầu nguyện cho những người khác và tha lỗi cho họ. Kẻ tôi tớ này có thể nói chuyện trực tiếp với Đức Chúa Trời và đến trực tiếp trước Đức Chúa Trời, và địa vị của ông ta cao hơn, đáng tôn kính hơn của những người khác. Đây là ý nghĩa thật của từ “tôi tớ” mà Đức Chúa Trời đã phán. Gióp được ban vinh dự đặc biệt này bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác của ông, và lý do tại sao những người khác không được Đức Chúa Trời gọi là tôi tớ là vì họ đã không kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Hai thái độ khác biệt rõ ràng này của Đức Chúa Trời là những thái độ của Ngài với hai loại người: Những người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác thì được Đức Chúa Trời chấp nhận và được xem là đáng quý trong mắt Ngài, trong khi những kẻ ngu ngốc không kính sợ Đức Chúa Trời thì không có khả năng lánh khỏi điều ác, và không thể nhận được sự ưu ái của Đức Chúa Trời; họ thường bị Đức Chúa Trời ghét bỏ và lên án, và họ thấp hèn trong mắt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời ban thẩm quyền cho Gióp

Gióp đã cầu nguyện cho những người bạn của ông, và sau đó, bởi những lời cầu nguyện của Gióp, Đức Chúa Trời đã không xử lý họ theo sự ngu muội của họ – Ngài đã không trừng phạt họ hay đưa ra bất kỳ sự báo ứng nào với họ. Tại sao lại như thế? Đó là vì những lời cầu nguyện đã được cầu cho họ bởi tôi tớ của Đức Chúa Trời, là Gióp, đã đến tai Ngài; Đức Chúa Trời đã tha thứ cho họ bởi Ngài chấp nhận những lời cầu nguyện của Gióp. Như vậy, chúng ta thấy điều gì ở đây? Khi Đức Chúa Trời ban phúc cho ai đó, Ngài cho họ nhiều sự ban thưởng, và không chỉ là những phần thưởng vật chất: Đức Chúa Trời cũng ban cho họ thẩm quyền, cho họ quyền cầu nguyện cho người khác, và Đức Chúa Trời quên đi và bỏ qua những tội trọng của những người đó, bởi vì Ngài nghe những lời cầu nguyện này. Đây là thẩm quyền đặc biệt mà Đức Chúa Trời đã ban cho Gióp. Thông qua những lời cầu nguyện của Gióp để xin tha tội cho họ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến những kẻ ngu ngốc ấy hổ thẹn – điều mà dĩ nhiên là sự trừng phạt đặc biệt của Ngài đối với Ê-li-pha và những người khác.

Gióp một lần nữa được Đức Chúa Trời ban phúc, và không bao giờ bị Satan cáo buộc lần nữa

Trong số những lời phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời có câu “các ngươi không

có nói về ta cách xứng đáng, như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói”. Gióp đã nói những gì? Đó là điều chúng ta đã nói đến trước đây, cũng như nhiều trang chữ trong Sách về Gióp ghi lại những lời Gióp đã nói. Trong tất cả nhiều trang chữ này, Gióp chưa từng một lần than oán hay nghi ngờ Đức Chúa Trời. Ông đơn thuần chờ đợi kết quả. Chính sự chờ đợi này là thái độ vâng phục của ông, nhờ sự chờ đợi này và nhờ những lời ông đã nói với Đức Chúa Trời, mà Gióp đã được Đức Chúa Trời chấp nhận. Khi ông chịu những thử luyện và chịu gian khổ, Đức Chúa Trời đã ở bên cạnh ông, và mặc dù nỗi gian khổ của ông không được giảm đi bởi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã thấy điều Ngài mong muốn thấy, và nghe điều Ngài mong muốn nghe. Mỗi một hành động và lời nói của Gióp đã đến mắt và tai Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời đã nghe, và Ngài đã thấy – đây là thực tế. Kiến thức của Gióp về Đức Chúa Trời và những suy nghĩ của ông về Đức Chúa Trời trong lòng ông lúc đó không thật sự cụ thể như của con người ngày nay, nhưng trong bối cảnh thời đó, Đức Chúa Trời vẫn nhận ra tất cả những gì ông đã nói, bởi hành vi và những ý nghĩ trong lòng ông, cũng như những gì ông đã thể hiện và tỏ lộ, là đủ cho những yêu cầu của Ngài. Trong thời gian Gióp chịu thử luyện, những gì ông nghĩ trong đầu và quyết tâm làm đã cho Đức Chúa Trời thấy một kết quả, kết quả làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, và sau điều này, Đức Chúa Trời lấy đi những thử luyện của Gióp, Gióp thoát khỏi những rắc rối của ông, và những thử luyện của ông biến mất, không bao giờ xảy đến với ông lần nữa. Bởi Gióp đã chịu những thử luyện, đã đứng vững trong những thử luyện này, và đã hoàn toàn chiến thắng Sa-tan, Đức Chúa Trời đã ban cho ông những phúc lành mà ông rất xứng đáng được hưởng. Như được ghi trong Gióp 42:10, 12, Gióp được ban phúc lành một lần nữa, và được ban phúc nhiều hơn những gì ông có lúc đầu. Lúc này Sa-tan đã rút lui, không còn nói hay làm bất cứ điều gì nữa, và từ đó trở đi Gióp không còn bị Sa-tan gây trở ngại hay tấn công nữa, và Sa-tan không còn đưa ra những lời cáo buộc chống lại phúc lành của Đức Chúa Trời với Gióp nữa.

Gióp trải qua nửa sau cuộc đời mình giữa những phúc lành của Đức Chúa Trời

Mặc dù những phúc lành của Ngài vào thời đó chỉ giới hạn ở chiên, gia súc, lạc đà, của cải vật chất, v.v., nhưng những phúc lành mà Đức Chúa Trời mong muốn ban trên Gióp trong lòng Ngài còn nhiều hơn như thế này rất nhiều. Vào lúc đó, có ghi chép nào về dạng lời hứa muôn đời mà Đức Chúa Trời mong muốn ban cho Gióp không? Trong những phúc lành của Ngài dành cho Gióp, Đức Chúa Trời đã không đề cập hay đề động đến kết cuộc của ông, và bất kể tầm quan trọng hay vị trí mà

Gióp có trong lòng Đức Chúa Trời, thì tựu chung Đức Chúa Trời rất thận trọng trong những phúc lành của Ngài. Đức Chúa Trời đã không thông báo kết cuộc của Gióp. Điều đó có nghĩa là gì? Vào lúc ấy, khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa đạt đến mốc tuyên bố về kết cuộc của con người, kế hoạch chưa bước vào giai đoạn công tác sau cùng của Ngài, Đức Chúa Trời không đề cập đến kết cuộc, chỉ đơn thuần ban những phúc lành vật chất cho con người. Ý nghĩa của điều này là nửa sau của cuộc đời Gióp đã trôi qua giữa những phúc lành của Đức Chúa Trời, điều làm cho ông khác với những người khác – nhưng cũng như họ, ông già đi, và như bất kỳ người bình thường nào, cũng đến ngày ông già từ trần gian. Do đó, Kinh Thánh ghi chép rằng “Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn” (Gióp 42:17). Ý nghĩa của “qua đời tuổi cao tác lớn” ở đây là gì? Trong kỷ nguyên trước khi Đức Chúa Trời tuyên bố kết cuộc của con người, Đức Chúa Trời đã đặt ra một tuổi thọ cho Gióp, và khi đến tuổi đó, Ngài cho phép Gióp ra đi khỏi thế gian này một cách tự nhiên. Từ phúc lành thứ hai của Gióp cho đến khi ông mất, Đức Chúa Trời đã không thêm bất kỳ gian khổ nào nữa. Đối với Đức Chúa Trời, sự chết của Gióp là tự nhiên, và cũng cần thiết; nó là điều rất bình thường, và không phải là sự phán xét cũng không phải sự kết án. Khi ông còn sống, Gióp đã thờ phượng và kính sợ Đức Chúa Trời; liên quan đến dạng kết cuộc mà ông có sau khi chết, Đức Chúa Trời không nói gì cả, cũng không bình luận gì về điều đó. Đức Chúa Trời có ý thức mạnh mẽ về sự đúng mực trong những gì Ngài nói và làm, và nội dung cùng nguyên tắc của những lời nói và hành động của Ngài phù hợp với giai đoạn công tác của Ngài và thời kỳ Ngài đang hoạt động. Một người như Gióp có dạng kết cuộc gì trong lòng Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời đã đi đến bất kỳ dạng quyết định nào trong lòng Ngài chưa? Dĩ nhiên Ngài đã có! Chỉ là điều này con người không biết; Đức Chúa Trời đã không muốn nói với con người, Ngài cũng không hề có ý định nói với con người. Do đó, nói sơ qua là, Gióp đã qua đời tuổi cao tác lớn, và đó là cuộc đời của Gióp.

Cái giá mà Gióp đã sống trọn trong đời ông

Gióp có sống một cuộc đời giá trị không? Giá trị ở đâu? Tại sao lại nói ông sống một cuộc đời giá trị? Đối với con người, giá trị của ông là gì? Từ quan điểm của con người, ông đại diện cho nhân loại mà Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi, trong việc làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan và con người trên thế gian. Ông đã làm tròn bổn phận mà một tạo vật của Đức Chúa Trời phải làm tròn, đã làm gương, và hành động như một kiểu mẫu cho hết thảy những người mà Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi, cho phép mọi người thấy rằng hoàn toàn có thể chiến thắng Sa-tan bằng cách dựa vào Đức Chúa Trời. Giá trị của ông đối với Đức Chúa Trời là

gì? Đối với Đức Chúa Trời, giá trị của cuộc đời Gióp nằm ở khả năng kính sợ Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời, chứng thực cho những việc làm của Đức Chúa Trời, và ngợi khen những hành động của Đức Chúa Trời, mang đến cho Đức Chúa Trời sự yên ủi và điều gì đó để vui hưởng; đối với Đức Chúa Trời, giá trị của cuộc đời Gióp cũng nằm ở cách mà, trước khi chết, Gióp đã trải nghiệm những thử luyện và đã chiến thắng Sa-tan, làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan và mọi người trên thế gian, hòng để Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển giữa nhân loại, yên ủi lòng Ngài và cho phép tâm lòng thiết tha của Ngài thấy được kết quả và thấy được hy vọng. Chứng ngôn của ông đã đặt ra một tiền lệ cho khả năng đứng vững trong lời chứng với Đức Chúa Trời của một người, và cho việc có thể làm Sa-tan hổ thẹn thay cho Đức Chúa Trời, trong công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là giá trị của cuộc đời Gióp sao? Gióp đã mang đến sự yên ủi cho lòng Đức Chúa Trời, ông đã cho Đức Chúa Trời được nếm trước niềm hân hoan của việc đạt được vinh hiển, và mang lại một khởi đầu tuyệt vời cho kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Từ điểm này trở đi, tên của Gióp đã trở thành biểu tượng cho việc Đức Chúa Trời giành được vinh hiển, và là dấu hiệu cho sự chiến thắng Sa-tan của nhân loại. Những gì Gióp đã sống bày tỏ ra trong đời mình, cũng như chiến thắng vang dội của ông trước Sa-tan sẽ mãi được Đức Chúa Trời nâng niu, và sự trọn vẹn, ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời của ông sẽ được tôn kính và noi gương bởi các thế hệ sau. Ông sẽ mãi được Đức Chúa Trời nâng niu như một viên ngọc sáng không tì vết, và như thế ông cũng đáng được con người trân quý!

Tiếp theo, chúng ta hãy xem qua công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp.

D. Những quy định của Thời đại Luật pháp

Mười điều răn

Những nguyên tắc lập bàn thờ

Những quy định về đối đãi với tôi tớ

Những quy định về trộm cắp và đền trả

Giữ năm Sa-bát và ba ngày lễ

Những quy định về ngày Sa-bát

Những quy định về của lễ

Của lễ thiêu

Của lễ chay

Của lễ thù ân

Của lễ chuộc tội

Của lễ chuộc sự mắc lỗi

Những quy định về của lễ bởi các thầy tế (A-rôn và các con trai của ông được lệnh phải tuân theo)

Của lễ thiêu bởi các thầy tế

Của lễ chay bởi các thầy tế

Của lễ chuộc tội bởi các thầy tế

Của lễ chuộc sự mắc lỗi bởi các thầy tế

Của lễ thù ân bởi các thầy tế

Những quy định về ăn của lễ bởi các thầy tế

Động vật sạch và không sạch (những con có thể và không thể ăn)

Những quy định về sự tinh sạch của phụ nữ sau khi sinh con

Các tiêu chuẩn khám bệnh cùi

Các quy định đối với những người đã được chữa lành bệnh cùi

Các quy định đối với việc làm tinh sạch những ngôi nhà bị ô uế

Các quy định về những người bị ra những chất dịch bất thường

Ngày lễ chuộc tội phải làm một lần một năm

Các quy định đối với việc giết thịt gia súc và chiên

Sự cấm theo những tập tục nhơ bẩn của dân ngoại (không phạm tội loạn luân, v.v.).

Các quy định mà con người phải tuân theo (“Hãy nên thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, vốn là thánh”).

Sự thi hành của những người hy sinh con mình cho Mo-lóc

Những quy định về hình phạt cho tội ngoại tình

Những quy định nên được tuân theo bởi các thầy tế lễ (quy định đối với hành vi hàng ngày của họ, quy định về việc tiêu thụ những thánh vật, quy định dâng của lễ, v.v.).

Những lễ cần tuân giữ (ngày Sa-bát, Vượt qua, Ngũ tuần, Lễ chuộc tội, v.v.).

Những quy định khác (Thiêu chiên, Năm thánh, Chuộc đất, Tuyên thệ, Của lễ một phần mười, v.v.).

Các quy định của Thời đại Luật pháp là bằng chứng thật cho sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời với toàn thể nhân loại

Như vậy, các người đã đọc những quy định và nguyên tắc này của Thời đại Luật pháp rồi phải không? Các quy định có bao hàm một phạm vi rộng không? Trước tiên, chúng bao gồm Mười Điều Răn, sau đó là những quy định về cách lập bàn thờ, v.v. Những điều này được theo sau bởi những quy định giữ ngày Sa-bát và giữ ba ngày lễ, sau đó là những quy định về của lễ. Các người có thấy bao nhiêu loại của lễ không? Có của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ thù ân, của lễ chuộc tội, v.v. Theo sau

chúng là những quy định đối với của lễ của các thầy tế, bao gồm của lễ thiêu và của lễ chay bởi các thầy tế, và những dạng của lễ khác. Tập hợp quy định thứ tám là dành cho việc các thầy tế ăn của lễ. Sau đó có những quy định về những gì phải tuân theo trong đời sống con người. Có những quy định đối với nhiều phương diện của đời sống con người, chẳng hạn như những quy định về những gì họ được và không được ăn, về sự làm tinh sạch cho phụ nữ sau khi sinh con, và cho những người đã được chữa lành bệnh cùi. Trong những quy định này, Đức Chúa Trời đi xa đến mức nói về bệnh tật, và thậm chí có những quy tắc đối với việc giết thịt chiên và gia súc, v.v. Chiên và gia súc là do Đức Chúa Trời tạo ra, và người phải giết thịt chúng theo bất kỳ cách nào Đức Chúa Trời bảo người; chắc chắn lời Đức Chúa Trời là có lý do; chắc chắn là đúng khi hành động theo sắc lệnh của Đức Chúa Trời, và chắc chắn sẽ có lợi cho con người! Cũng có những ngày lễ và quy định cần tuân theo, chẳng hạn như ngày Sa-bát, Vượt qua, v.v. – Đức Chúa Trời đã nói về tất cả những điều này. Chúng ta hãy xem những điều cuối cùng: các quy định khác – thiêu chiên, năm thánh, chuộc đất, tuyên thệ, của lễ một phần mười, v.v. Những điều này có bao hàm một phạm vi rộng không? Điều đầu tiên được nói đến chính là vấn đề của lễ của con người. Sau đó có những quy định về trộm cắp, đền trả, và tuân giữ ngày Sa-bát...; mỗi một trong những chi tiết của cuộc sống đều có liên quan. Nói vậy nghĩa là, khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác chính thức trong kế hoạch quản lý của Ngài, Ngài đã đặt ra nhiều quy định để con người tuân theo. Những quy định này nhằm cho phép con người sống một cuộc sống bình thường của con người trên đất, một cuộc sống bình thường của con người mà không thể tách khỏi Đức Chúa Trời và sự hướng dẫn của Ngài. Đức Chúa Trời lúc đầu dạy con người cách lập bàn thờ, cách bày bàn thờ. Sau đó, Ngài dạy họ cách làm của lễ, và thiết lập cách con người sống – những gì họ phải chú ý đến trong cuộc sống, những gì họ phải tuân theo, những gì họ nên và không nên làm. Những điều Đức Chúa Trời đặt ra cho con người đều toàn diện, và với những tục lệ, quy định và nguyên tắc này, Ngài đã tiêu chuẩn hóa hành vi của con người, hướng dẫn cuộc sống của họ, hướng dẫn họ bắt đầu đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, hướng dẫn họ đến trước bàn thờ Đức Chúa Trời, hướng dẫn họ có một cuộc sống giữa tất cả những điều mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho con người, những điều có trật tự, quy củ, và điều độ. Đức Chúa Trời trước hết đã dùng các quy định và nguyên tắc đơn giản để đặt ra những giới hạn cho con người, hầu cho trên đất, con người sẽ có một đời sống thờ phượng Đức Chúa Trời bình thường, sẽ có đời sống bình thường của con người; đó là nội dung cụ thể của buổi đầu trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài. Những quy định và quy luật bao gồm nội dung rất rộng, chúng là những điều cụ thể về hướng dẫn của Đức

Chúa Trời đối với nhân loại trong Thời đại Luật pháp, chúng phải được chấp nhận và vâng phục bởi những người đến trước Thời đại Luật pháp, chúng là tài liệu ghi chép về công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp, và chúng là bằng chứng thật về sự dẫn dắt và hướng dẫn của Đức Chúa Trời đối với hết thảy nhân loại.

Nhân loại mãi không thể tách khỏi những giáo huấn và sự chu cấp của Đức Chúa Trời

Trong những quy định này, chúng ta thấy rằng thái độ của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, đối với sự quản lý của Ngài, và đối với nhân loại, là nghiêm túc, tận tâm, chặt chẽ, và có trách nhiệm. Ngài làm công tác Ngài phải làm giữa nhân loại theo những bước của Ngài, không chút bất nhất, phán những lời Ngài phải phán với nhân loại mà không có chút lỗi hay quên sót nào, cho phép con người thấy rằng mình không thể tách khỏi sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và cho họ thấy tất cả những gì Đức Chúa Trời làm và phán quan trọng như thế nào đối với nhân loại. Bất kể con người như thế nào trong thời đại tiếp theo, thì ngay từ đầu – trong Thời đại Luật pháp – Đức Chúa Trời đã làm những điều đơn giản này. Đối với Đức Chúa Trời, những khái niệm của con người về Đức Chúa Trời, thế gian, và nhân loại trong thời đó thì trừu tượng và mơ hồ, và cho dù họ đã có một số tư tưởng và ý định có ý thức, tất cả đều không rõ và không đúng, và do đó nhân loại không thể tách khỏi những giáo huấn và sự chu cấp của Đức Chúa Trời dành cho họ. Nhân loại ở buổi ban sơ không biết gì, và do đó Đức Chúa Trời đã phải bắt đầu dạy con người từ những nguyên tắc sơ sài, cơ bản nhất để sinh tồn và những quy định cần thiết để sống, làm thấm nhuần những điều này vào lòng con người từng chút một, và cho con người sự hiểu biết dần dà về Đức Chúa Trời, một sự cảm kích và hiểu biết dần dà về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, và một khái niệm cơ bản về mối quan hệ giữa con người và Đức Chúa Trời, thông qua những quy định này, và thông qua những quy tắc này, những điều bằng lời. Sau khi đạt được hiệu quả này, chỉ khi ấy Đức Chúa Trời mới có thể từng chút một mà làm công tác Ngài sẽ làm sau đó, và do vậy những quy định này và công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp là nền tảng của công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài, và giai đoạn đầu của công tác trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Mặc dù trước công tác của Thời đại Luật pháp, Đức Chúa Trời đã phán với A-đam, Ê-va và các con cháu của họ, nhưng những lệnh truyền và giáo huấn đó không quá mang tính hệ thống hay cụ thể như được ban hành từng điều một cho con người, và chúng không được viết ra, chúng cũng không trở thành những quy định. Đó là vì, vào lúc ấy, kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa đi xa như

vậy; chỉ khi Đức Chúa Trời đã dẫn con người đến bước này, Ngài mới có thể bắt đầu phán những quy định này của Thời đại Luật pháp, và bắt đầu buộc con người thực hiện chúng. Đó là một quá trình cần thiết, và kết quả là không thể tránh khỏi. Những tục lệ và quy định đơn giản này cho con người thấy những bước trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được tỏ lộ trong kế hoạch quản lý của Ngài. Đức Chúa Trời biết nội dung và phương tiện gì dùng để bắt đầu, phương tiện gì dùng để tiếp tục, và phương tiện gì dùng để kết thúc hầu cho Ngài có thể thu phục một nhóm người làm chứng cho Ngài, và để Ngài có thể thu phục một nhóm người đồng tâm với Ngài. Ngài biết điều gì bên trong con người, và biết điều gì còn thiếu ở con người. Ngài biết Ngài phải chu cấp điều gì, và Ngài nên dẫn dắt con người như thế nào, do đó Ngài cũng biết con người nên và không nên làm gì. Con người giống như một con rối: Cho dù họ không có sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, họ cũng không thể không bị dẫn dắt bởi công tác quản lý của Đức Chúa Trời, từng bước một, cho đến ngày nay. Không có sự mơ hồ trong lòng Đức Chúa Trời về những gì Ngài muốn làm; trong lòng Ngài có một kế hoạch rất rõ ràng và sống động, và Ngài thực hiện công tác mà chính Ngài muốn làm theo những bước và kế hoạch của Ngài, tiến triển từ nông đến sâu. Mặc dù Ngài đã không chỉ ra công tác mà Ngài sẽ làm sau đó, công tác tiếp theo của Ngài vẫn sẽ tiếp tục được thực hiện và tiến triển theo sát với kế hoạch của Ngài, điều là biểu hiện của việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, và cũng là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Bất kể giai đoạn nào trong kế hoạch quản lý của Ngài mà Ngài đang hoạt động, thì tâm tính và thực chất của Ngài vẫn đại diện cho chính Ngài. Điều này tuyệt đối là thật. Bất kể thời đại, hay giai đoạn công tác, có những điều sẽ không bao giờ thay đổi: loại người mà Đức Chúa Trời yêu thương, loại người mà Ngài ghê tởm, tâm tính Ngài, Ngài có tất cả những gì và là gì. Mặc dù những quy định và nguyên tắc mà Đức Chúa Trời đã thiết lập trong công tác của Thời đại Luật pháp có vẻ rất đơn giản và sơ sài đối với con người ngày nay, và mặc dù chúng dễ hiểu và dễ đạt được, nơi chúng vẫn có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và vẫn có tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì. Bởi trong những quy định trông có vẻ đơn giản này, trách nhiệm và sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với nhân loại được bày tỏ, cũng như thực chất tinh tế của những ý nghĩ trong Ngài, do đó cho phép con người thật sự nhận ra thực tế rằng Đức Chúa Trời thống trị muôn vật và muôn vật được kiểm soát bởi tay Ngài. Cho dù nhân loại thông thạo bao nhiêu kiến thức, hoặc hiểu bao nhiêu lý thuyết hay màu nhiệm, thì đối với Đức Chúa Trời, không điều nào trong số này có khả năng thay cho sự chu cấp và dẫn dắt nhân loại của Ngài; nhân loại sẽ mãi không thể tách khỏi sự hướng dẫn và công tác của đích thân Đức Chúa Trời. Đó là một mối quan hệ không

thể tách rời giữa con người và Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời có ban cho người một điều răn, hay một quy định, hay cung cấp lẽ thật để người hiểu ý muốn của Ngài hay không, cho dù Ngài làm gì, thì mục tiêu của Đức Chúa Trời là hướng dẫn con người đến một ngày mai tươi đẹp. Những lời phán ra bởi Đức Chúa Trời và công tác Ngài làm đều là sự tỏ lộ một khía cạnh của bản chất Ngài, sự tỏ lộ một khía cạnh của tâm tính Ngài và sự khôn ngoan của Ngài; chúng là một bước không thể thiếu trong kế hoạch quản lý của Ngài. Điều này không được bỏ qua! Ý muốn của Đức Chúa Trời nằm ở bất cứ điều gì Ngài làm; Đức Chúa Trời không sợ những nhận xét sai lạc, Ngài cũng không sợ bất kỳ quan niệm hay ý nghĩ nào của con người về Ngài. Ngài đơn thuần làm công tác của Ngài và tiếp tục sự quản lý của Ngài theo kế hoạch quản lý của Ngài, không bị gò bó bởi bất kỳ con người, sự việc, hay sự vật nào.

Tốt lắm. Đó là tất cả những gì của hôm nay. Hẹn gặp lại lần sau!

Ngày 09 tháng 11 năm 2013

Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III

Vài sự thông công vừa qua của chúng ta đã có tác động lớn đến mỗi một người các người. Đến giờ, cuối cùng thì mọi người cũng có thể thực sự cảm nhận được sự tồn tại thật của Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời thực ra rất gần gũi với con người. Mặc dù mọi người có thể đã tin vào Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng họ chưa bao giờ thực sự hiểu được những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài như bây giờ, họ cũng chưa thực sự trải nghiệm những việc làm thực tế của Ngài như lúc này. Cho dù là kiến thức hay thực hành thực tế thì hầu hết mọi người đều đã học được điều gì đó mới mẻ và đạt được sự hiểu biết cao hơn, và họ đã nhận ra lỗi lầm trong những mưu cầu ở quá khứ của chính mình, nhận ra sự hời hợt trong kinh nghiệm của họ và rằng có quá nhiều điều trong trải nghiệm của họ không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và nhận ra rằng điều con người thiếu nhất chính là kiến thức về tâm tính của Đức Chúa Trời. Kiến thức này về phía con người chỉ đơn thuần là một kiểu kiến thức dựa trên tri giác; để vươn đến mức độ kiến thức hợp lý đòi hỏi phải đào sâu và củng cố dần dần thông qua kinh nghiệm của một người. Trước khi con người thực sự hiểu Đức Chúa Trời, có thể nói một cách chủ quan rằng họ tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời trong lòng họ, nhưng họ không có hiểu biết thực sự về những câu hỏi cụ thể như Ngài thực ra là kiểu Đức Chúa Trời nào, ý muốn của Ngài là gì, tâm tính của Ngài là gì, và thái độ thực sự của Ngài đối với loài người là gì. Điều này làm tổn hại rất nhiều đến đức tin của mọi người vào Đức Chúa Trời,

ngăn cản đức tin của họ không bao giờ đạt đến sự tinh sạch hay hoàn thiện. Ngay cả khi người đang mặt đối mặt với lời Đức Chúa Trời, hoặc cảm thấy rằng người đã gặp Đức Chúa Trời qua những trải nghiệm của mình, thì vẫn không thể nói rằng người hoàn toàn hiểu được Ngài. Bởi vì người không biết những suy nghĩ của Đức Chúa Trời hay những gì Ngài yêu và những gì Ngài ghét, những gì khiến Ngài tức giận và những gì mang lại cho Ngài niềm vui, người vì thế không có sự hiểu biết thực sự về Ngài. Đức tin của người được xây dựng dựa trên nền tảng của sự mơ hồ và trí tưởng tượng, trên những mong muốn chủ quan của người. Nó vẫn còn cách xa một niềm tin đích thực, và người vẫn còn lâu mới là một tín hữu thực sự. Những lời giải nghĩa cho các ví dụ từ những câu chuyện Kinh Thánh này đã cho phép con người biết tâm lòng của Đức Chúa Trời, những gì Ngài nghĩ ở từng bước trong công việc của Ngài và tại sao Ngài làm công việc này, ý định ban đầu và kế hoạch của Ngài là gì khi Ngài làm điều đó, cách Ngài có được những ý tưởng, và cách Ngài chuẩn bị và phát triển kế hoạch của Ngài. Thông qua những câu chuyện này, chúng ta có thể có được sự hiểu biết chi tiết, cụ thể về từng ý định cụ thể và mọi suy nghĩ thực tế trong công tác quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời và thái độ của Ngài đối với con người ở những thời điểm khác nhau và trong các thời đại khác nhau. Nếu mọi người có thể hiểu được những điều Đức Chúa Trời đang nghĩ, thái độ của Ngài là gì, và tâm tính mà Ngài tỏ lộ khi Ngài đối mặt với mọi tình huống, thì điều này có thể giúp tất cả mọi người nhận thức sâu sắc hơn về sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời và cảm nhận sâu sắc hơn tính thực tế và xác thực của Ngài. Mục tiêu của Ta khi kể những câu chuyện này không phải là để mọi người hiểu lịch sử Kinh Thánh, cũng không phải để giúp họ làm quen với những câu trong Kinh Thánh hay những con người trong đó, và đặc biệt không phải để giúp mọi người hiểu bối cảnh của những điều Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Luật pháp. Thay vào đó, nó là để giúp mọi người hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài và từng phần nhỏ về Ngài, và có được sự hiểu biết đích thực và chính xác hơn về Đức Chúa Trời. Bằng cách này, lòng người có thể mở ra với Đức Chúa Trời từng chút một, trở nên gần gũi với Đức Chúa Trời và họ có thể hiểu rõ hơn về Ngài, tâm tính của Ngài, thực chất của Ngài và biết rõ hơn về chính Đức Chúa Trời thực sự.

Kiến thức về tâm tính của Đức Chúa Trời, về việc Ngài là gì và có gì có thể tác động tích cực đến mọi người. Nó có thể giúp họ có thêm niềm tin vào Đức Chúa Trời và giúp họ đạt được sự vâng lời và kính sợ thực sự đối với Ngài. Khi đó, họ sẽ không còn đi theo hay thờ phượng Ngài một cách mù quáng. Đức Chúa Trời không muốn những kẻ ngốc hay những kẻ mù quáng đi theo đám đông, mà là một nhóm người có một sự hiểu biết và kiến thức rõ ràng về tâm tính của Đức Chúa Trời trong lòng

và có thể đóng vai trò là những người làm chứng của Đức Chúa Trời, những người, vì sự đáng mến của Ngài, vì những gì Ngài có và là, và vì tâm tính công chính của Ngài, sẽ không bao giờ bỏ rơi Đức Chúa Trời. Là môn đồ của Đức Chúa Trời, nếu trong lòng người vẫn còn thiếu sự rõ ràng, hoặc có sự mơ hồ hay bối rối về sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời, về tâm tính của Ngài, việc Ngài có gì và là gì, và kế hoạch của Ngài để cứu rỗi loài người, thì đức tin của người không thể được Đức Chúa Trời khen ngợi. Đức Chúa Trời không muốn loại người này theo Ngài, và Ngài không thích loại người này đến trước Ngài. Bởi vì loại người này không hiểu Đức Chúa Trời, nên họ không thể trao lòng mình cho Đức Chúa Trời – lòng họ đóng lại với Ngài, vì vậy đức tin của họ vào Đức Chúa Trời đầy sự ô uế. Việc theo Đức Chúa Trời của họ chỉ có thể được gọi là mù quáng. Người ta chỉ có thể có được niềm tin thực sự và là những môn đồ chân chính nếu họ có kiến thức và sự hiểu biết đích thực về Đức Chúa Trời, điều này sinh ra trong họ sự vâng lời và kính sợ Đức Chúa Trời thực sự. Chỉ bằng cách này họ mới có thể trao lòng mình cho Đức Chúa Trời và mở lòng ra với Ngài. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn, bởi vì mọi thứ họ làm và nghĩ đều có thể chịu được thử thách của Đức Chúa Trời, và có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời. Mọi điều Ta truyền đạt cho các người liên quan đến tâm tính của Đức Chúa Trời, hoặc việc Ngài có gì và là gì, hoặc ý muốn và suy nghĩ của Ngài trong mọi việc Ngài làm, và từ bất kỳ góc nhìn nào, từ bất kỳ góc độ nào Ta phán về nó, tất cả đều để giúp các người chắc chắn hơn về sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời, thực sự hiểu và trân trọng tình yêu của Ngài dành cho nhân loại hơn, và thực sự hiểu và trân trọng hơn sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với mọi người, và mong muốn chân thành của Ngài trong việc quản lý và cứu rỗi nhân loại.

Hôm nay trước hết chúng ta sẽ tóm tắt những suy nghĩ, tư tưởng và từng hành động một của Đức Chúa Trời kể từ khi Ngài tạo dựng nhân loại. Chúng ta sẽ xem xét công việc nào Ngài đã thực hiện, từ khi tạo ra thế giới đến khi chính thức bắt đầu Thời đại Ân điển. Sau đó chúng ta có thể khám phá những suy nghĩ và tư tưởng nào của Đức Chúa Trời mà con người chưa biết, và từ đó, chúng ta có thể làm rõ trật tự kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và hiểu cặn kẽ bối cảnh mà Đức Chúa Trời tạo ra công tác quản lý của Ngài, nguồn gốc và quá trình phát triển của nó, và cũng hiểu thấu đáo những kết quả mà Ngài muốn từ công tác quản lý của Ngài – đó là cốt lõi và mục đích công tác quản lý của Ngài. Để hiểu những điều này, chúng ta cần quay lại khoảng thời gian xa xôi, tĩnh mịch và yên lặng khi chưa có con người...

Khi Đức Chúa Trời thức dậy khỏi giường của Ngài, ý nghĩ đầu tiên mà Ngài có là: tạo ra một con người sống – một con người sống thực sự – một người để chung sống và luôn là bạn đồng hành của Ngài; người này có thể lắng nghe Ngài, và Ngài

có thể tâm sự và trò chuyện cùng người này. Thế rồi, lần đầu tiên Đức Chúa Trời đã múc một nắm đất và dùng nó để tạo ra con người sống đầu tiên theo hình ảnh mà Ngài đã tưởng tượng ra trong tâm trí Ngài, và sau đó Ngài đặt cho sinh vật sống này một cái tên – A-đam. Khi mà Đức Chúa Trời đã có được người sống và biết thờ này, Ngài đã cảm thấy thế nào? Lần đầu tiên, Ngài cảm thấy niềm vui của việc có một người thân yêu, một người bạn đồng hành. Ngài cũng lần đầu tiên cảm thấy trách nhiệm của việc làm cha và mối quan tâm đi kèm với việc đó. Con người sống và biết thờ này đã mang lại cho Đức Chúa Trời niềm hạnh phúc và niềm vui; lần đầu tiên Ngài cảm thấy được an ủi. Đây là điều đầu tiên Đức Chúa Trời từng làm mà không được thực hiện bằng suy nghĩ hay thậm chí là lời của Ngài, mà được thực hiện bằng chính đôi tay của Ngài. Khi dạng hữu thể này – một người sống và biết thờ – đứng trước mặt Đức Chúa Trời, được tạo ra bởi thịt và huyết, với thể xác và hình hài, và có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời, Ngài đã trải nghiệm một loại niềm vui mà Ngài chưa bao giờ cảm thấy trước đây. Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy trách nhiệm của Ngài, và hữu thể sống này không chỉ khiến Ngài cảm động mà còn sưởi ấm và lay động lòng Ngài với mỗi chuyển động nhỏ mà người đó thực hiện. Khi hữu thể sống này đứng trước mặt Đức Chúa Trời, đó là lần đầu tiên Ngài có ý nghĩ sẽ thu phục thêm nhiều người như thế. Đây là chuỗi sự kiện đã bắt đầu với ý nghĩ đầu tiên mà Đức Chúa Trời có. Đối với Đức Chúa Trời, tất cả những sự kiện này đều xảy ra lần đầu tiên, nhưng trong những sự kiện đầu tiên này, bất kể lúc đó Ngài cảm thấy thế nào – dù là niềm vui, trách nhiệm, mối quan tâm – thì cũng không có ai để Ngài chia sẻ. Bắt đầu từ lúc đó, Đức Chúa Trời thực sự cảm thấy một sự cô đơn và nỗi buồn mà trước đây Ngài chưa từng trải qua. Ngài cảm thấy rằng con người không thể chấp nhận hay thấu hiểu tình yêu và sự quan tâm của Ngài, hoặc những ý định của Ngài dành cho con người, nên Ngài vẫn cảm thấy buồn phiền và đau đớn trong lòng. Mặc dù Ngài đã làm những điều này cho con người, nhưng con người không nhận thức được điều đó và không hiểu. Bên cạnh niềm hạnh phúc, niềm vui và sự an ủi mà con người mang đến cho Ngài nhanh chóng mang theo cùng nó những cảm giác đau khổ và cô đơn đầu tiên của Ngài. Đây là những suy nghĩ và cảm xúc của Đức Chúa Trời vào lúc đó. Trong khi Đức Chúa Trời đang làm tất cả những điều này, trong lòng Ngài đã chuyển từ niềm vui sang nỗi buồn và từ nỗi buồn sang nỗi đau, và những cảm xúc này đã trộn lẫn với sự lo lắng. Tất cả những gì Ngài muốn làm là khẩn trương để cho con người này, loài người này biết những gì trong lòng Ngài và hiểu những ý định của Ngài sớm hơn. Khi đó, họ có thể trở thành môn đồ của Ngài và chia sẻ những suy nghĩ của Ngài và thuận theo ý muốn của Ngài. Họ sẽ không còn đơn thuần chỉ nghe Đức Chúa Trời phán và vâng nín lặng nữa; họ sẽ không còn

không biết về cách tham gia cùng Đức Chúa Trời trong công việc của Ngài; trên hết, họ sẽ không còn là những người thờ ơ với các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những điều đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã làm này rất có ý nghĩa và mang giá trị to lớn đối với kế hoạch quản lý của Ngài cũng như đối với con người ngày nay.

Sau khi tạo ra vạn vật và loài người, Đức Chúa Trời đã chẳng nghỉ ngơi. Ngài nóng lòng và háo hức thực hiện sự quản lý của Ngài, và thu phục những người mà Ngài rất yêu quý giữa nhân loại.

Tiếp theo, không lâu sau khi Đức Chúa Trời tạo ra con người, chúng ta thấy được từ Kinh Thánh rằng đã có một trận đại hồng thủy trên toàn thế giới. Nô-ê được nhắc đến trong ghi chép về trận hồng thủy, và có thể nói rằng Nô-ê là người đầu tiên nhận được lời kêu gọi cùng làm việc với Ngài của Đức Chúa Trời để hoàn thành một nhiệm vụ của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây cũng là lần đầu tiên Đức Chúa Trời kêu gọi một người trên đất làm điều gì đó theo lệnh của Ngài. Ngay khi Nô-ê đã đóng xong tàu, lần đầu tiên Đức Chúa Trời làm ngập lụt trái đất. Khi Đức Chúa Trời hủy diệt trái đất bằng trận lụt, đó là lần đầu tiên kể từ khi tạo ra con người, Ngài cảm thấy tràn đầy sự ghê tởm họ; đây là điều đã buộc Đức Chúa Trời phải đưa ra quyết định đau đớn là hủy diệt loài người này bằng trận hồng thủy. Sau khi trận hồng thủy hủy hoại trái đất, Đức Chúa Trời đã lập giao ước đầu tiên của Ngài với con người, một giao ước cho thấy rằng Ngài sẽ không bao giờ hủy diệt thế giới bằng những trận lụt một lần nữa. Dấu hiệu của giao ước này là cầu vồng. Đây là giao ước đầu tiên của Đức Chúa Trời với loài người, vì vậy cầu vồng là dấu hiệu đầu tiên của một giao ước do Đức Chúa Trời ban; cầu vồng là một vật hữu hình thực tế có tồn tại. Chính sự tồn tại của cầu vồng khiến Đức Chúa Trời thường cảm thấy buồn cho loài người trước đó mà Ngài đã mất đi, và trở thành một lời nhắc nhở liên tục cho Ngài về những gì đã xảy ra với họ... Đức Chúa Trời sẽ không làm chậm nhịp độ của Ngài – Ngài nóng lòng và háo hức thực hiện bước tiếp theo trong sự quản lý của Ngài. Thế rồi, Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham là lựa chọn đầu tiên của Ngài cho công tác của Ngài trên khắp Y-sơ-ra-ên. Đây cũng là lần đầu tiên Đức Chúa Trời chọn một ứng viên như vậy. Đức Chúa Trời quyết định bắt đầu thực hiện công việc cứu rỗi nhân loại của Ngài qua người này và tiếp tục công việc của Ngài giữa những hậu duệ của người này. Chúng ta có thể thấy trong Kinh Thánh rằng đây là điều Đức Chúa Trời đã làm với Áp-ra-ham. Sau đó, Đức Chúa Trời đã biến Y-sơ-ra-ên thành vùng đất được chọn đầu tiên, và bắt đầu công tác trong Thời đại Luật pháp của Ngài thông qua những dân sự được Ngài chọn, dân Y-sơ-ra-ên. Cũng lại là lần đầu tiên, Đức Chúa Trời đã cung cấp cho dân Y-sơ-ra-ên những quy tắc và luật lệ rõ ràng mà loài người nên tuân theo, và Ngài đã giải thích chúng một cách chi tiết. Đây là lần đầu

tiên Đức Chúa Trời cung cấp cho con người những quy tắc được chuẩn hóa, cụ thể như vậy về cách họ nên dâng vật hi sinh, cách họ nên sống, điều họ nên làm và không nên làm, các kỳ lễ và ngày nào họ nên cử hành và các nguyên tắc để tuân theo trong mọi việc họ làm. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời ban cho loài người những quy định và nguyên tắc được chuẩn hóa, chi tiết đến thế về cách sống cuộc đời họ.

Mỗi khi Ta nói cụm từ “lần đầu tiên”, thì nó nói đến loại công tác mà Đức Chúa Trời chưa bao giờ thực hiện trước đây. Nó nói đến công tác đã không tồn tại trước đó, và mặc dù Đức Chúa Trời đã tạo ra loài người và đủ loại sinh vật và vật sống, nhưng đây là loại công tác Ngài chưa bao giờ làm trước đó. Tất cả các công tác này liên quan đến sự quản lý loài người của Đức Chúa Trời; tất cả đều liên quan đến con người cùng sự cứu rỗi và quản lý họ của Ngài. Sau Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời lại đưa ra một lựa chọn đầu tiên khác – Ngài đã chọn Gióp làm người sống dưới luật pháp và là người có thể chịu được những cám dỗ của Sa-tan trong khi tiếp tục kính sợ Đức Chúa Trời, lánh khỏi điều ác, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời. Đây cũng là lần đầu tiên Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan cám dỗ một người, và lần đầu tiên Ngài đặt cược với Sa-tan. Cuối cùng, lần đầu tiên Ngài đã thu phục được một người có khả năng đứng ra làm chứng và mang chứng ngôn cho Ngài trong khi đối mặt với Sa-tan, và một người có thể hoàn toàn khiến Sa-tan phải hổ thẹn. Từ khi Đức Chúa Trời đã tạo ra loài người, đây là người đầu tiên mà Ngài thu phục được có thể làm chứng cho Ngài. Một khi Ngài đã thu phục được người này, Đức Chúa Trời thậm chí còn háo hức hơn trong việc tiếp tục sự quản lý của Ngài và thực hiện giai đoạn tiếp theo trong công tác của Ngài, chuẩn bị địa điểm và những con người Ngài sẽ chọn cho bước tiếp theo trong công tác của Ngài.

Sau khi thông công về tất cả những điều này, các người có hiểu biết thực sự về ý muốn của Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời xem sự quản lý và cứu rỗi loài người này của Ngài là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Ngài làm những việc này không chỉ bằng tâm trí của Ngài, cũng không chỉ bằng lời của Ngài, và chắc chắn không phải với một thái độ bình thường – Ngài làm tất cả những điều này với một kế hoạch, với một mục tiêu, với các tiêu chuẩn và với ý muốn của Ngài. Rõ ràng là công tác cứu rỗi nhân loại này có ý nghĩa to lớn đối với cả Đức Chúa Trời và con người. Dù công việc có khó khăn đến đâu, dù các chướng ngại vật có to lớn đến mấy, dù con người có yếu đuối đến mức nào, hay sự dấy loạn của loài người có sâu sắc như thế nào, thì chẳng điều nào trong số đó là khó khăn đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời giữ cho bản thân Ngài bận rộn, Ngài nỗ lực hết mình và quản lý công việc chính Ngài muốn thực hiện. Ngài cũng đang sắp đặt mọi thứ và thực hiện quyền tối thượng của Ngài trên tất cả những con người mà Ngài sẽ làm việc với họ và tất cả

những công tác mà Ngài muốn hoàn thành – chưa có việc nào trong số này đã từng được thực hiện trước đây. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp này và đã trả giá đắt đến thế cho dự án lớn quản lý và cứu rỗi nhân loại này. Trong khi Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc này, từng chút một, Ngài đang bày tỏ và bộc lộ không chút e dè với nhân loại, về nỗ lực khó nhọc của Ngài, Ngài có gì và là gì, sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, và mọi khía cạnh của tâm tính Ngài. Ngài bộc lộ và bày tỏ những điều này như Ngài chưa bao giờ làm trước đây. Vì vậy, trong toàn bộ vũ trụ, ngoài những người mà Đức Chúa Trời nhắm đến để quản lý và cứu rỗi, chưa bao giờ có bất kỳ sinh vật nào gần gũi như vậy với Đức Chúa Trời, từng có mối quan hệ mật thiết như vậy với Ngài. Trong lòng Ngài, nhân loại mà Ngài muốn quản lý và cứu rỗi là quan trọng nhất; Ngài xem trọng loài người này hơn tất cả mọi điều khác; mặc dù Ngài đã trả giá đắt cho họ, và mặc dù Ngài liên tục bị họ làm tổn thương và không vâng lời, nhưng Ngài không bao giờ từ bỏ họ và vẫn tiếp tục không mệt mỏi trong công tác của Ngài mà không hề phàn nàn hay hối tiếc. Đó là bởi Ngài biết sớm muộn mọi người sẽ thức tỉnh trước lời kêu gọi của Ngài và được cảm thúc bởi lời của Ngài, nhận ra rằng Ngài là Chúa của muôn loài thọ tạo và trở về bên Ngài...

Sau khi nghe tất cả những điều này hôm nay, các người có thể cảm thấy rằng mọi thứ mà Đức Chúa Trời làm là rất bình thường. Dường như con người luôn cảm nhận được phần nào những ý định của Đức Chúa Trời dành cho họ từ những lời Ngài và từ công tác của Ngài, nhưng luôn có một khoảng cách nhất định giữa cảm xúc hoặc kiến thức của họ với những gì Đức Chúa Trời đang nghĩ. Đó là lý do tại sao Ta nghĩ rằng cần phải truyền đạt với tất cả mọi người về lý do tại sao Đức Chúa Trời tạo dựng loài người, và bối cảnh đằng sau mong muốn của Ngài để có được nhân loại mà Ngài đã hy vọng. Điều cần thiết là chia sẻ điều này với mọi người để trong lòng mọi người đều rõ ràng. Vì mọi suy nghĩ và tư tưởng của Đức Chúa Trời cùng mọi thời kỳ và giai đoạn công việc của Ngài đều gắn liền và liên kết chặt chẽ với toàn bộ công tác quản lý của Ngài, do đó khi người hiểu được những suy nghĩ, tư tưởng và ý muốn của Ngài trong từng bước công tác của Ngài, thì cũng giống như hiểu được công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài diễn ra thế nào. Chính trên nền tảng này mà sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ sâu sắc hơn. Mặc dù mọi thứ Đức Chúa Trời làm khi lần đầu Ngài tạo dựng nên thế giới mà Ta đã đề cập trước đây dường như hiện giờ chỉ là “thông tin”, không liên quan đến việc theo đuổi lẽ thật; thế nhưng trong suốt quá trình trải nghiệm của người sẽ có ngày người không nghĩ rằng đây là thứ gì đó đơn giản như vài mẫu thông tin, cũng không phải đơn giản chỉ là vài dạng mẫu nhiệm nào đó. Khi sự sống của người tiến triển, một khi Đức Chúa

Trời có vị trí nào đó trong lòng người, hoặc một khi người hiểu thấu đáo và sâu sắc ý muốn của Ngài hơn, thì người sẽ thực sự hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của những gì Ta đang phán hôm nay. Cho dù bây giờ các người chấp nhận điều này đến mức độ nào thì người vẫn cần hiểu và biết những điều này. Khi Đức Chúa Trời làm việc gì đó, khi Ngài thực hiện công tác của Ngài, bất kể là bằng ý tưởng của Ngài hay bằng chính đôi tay Ngài, bất kể là lần đầu tiên hay lần cuối cùng Ngài thực hiện nó, rồi cuộc Đức Chúa Trời đều có một kế hoạch, và những mục đích và suy nghĩ của Ngài đều có trong tất cả mọi thứ Ngài làm. Những mục đích và suy nghĩ này đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời và bày tỏ Ngài có gì và là gì. Hai điều này – tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì – phải được mỗi người hiểu. Một khi một người hiểu được tâm tính của Ngài và Ngài có gì và là gì, họ sẽ có thể dần dần hiểu tại sao Đức Chúa Trời làm những gì Ngài làm và tại sao Ngài phán những gì Ngài phán. Từ đó họ có thể có thêm đức tin để theo Đức Chúa Trời, để mưu cầu lẽ thật và một sự thay đổi trong tâm tính của họ. Điều đó có nghĩa là, hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời và đức tin của con người vào Đức Chúa Trời là không thể tách rời.

Nếu điều mọi người có kiến thức và dần hiểu được là tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì thì cái họ đạt được sẽ là sự sống đến từ Đức Chúa Trời. Một khi sự sống này đã được rèn giũa trong người thì sự kính sợ của người đối với Đức Chúa Trời sẽ ngày càng lớn hơn. Đây là một lợi ích đến rất tự nhiên. Nếu người không muốn hiểu hoặc biết về tâm tính của Đức Chúa Trời hay thực chất của Ngài, nếu người thậm chí không muốn suy ngẫm hoặc tập trung vào những điều này, thì Ta có thể nói với người một cách chắc chắn rằng cách người hiện đang theo đuổi đức tin nơi Đức Chúa Trời không bao giờ có thể cho phép người đáp ứng ý muốn của Ngài hoặc nhận được lời khen ngợi của Ngài. Hơn thế nữa, người không bao giờ có thể thực sự đạt được sự cứu rỗi – đây là những hậu quả cuối cùng. Khi mọi người không hiểu Đức Chúa Trời và không biết tâm tính của Ngài, lòng họ không bao giờ có thể thực sự mở ra với Ngài. Một khi đã hiểu Đức Chúa Trời, họ sẽ bắt đầu xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Ngài bằng sự quan tâm và đức tin. Khi người xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Đức Chúa Trời, lòng người sẽ dần dần, từng chút một mở ra với Ngài. Khi lòng của người mở ra với Ngài, người sẽ cảm thấy những trao đổi của người với Đức Chúa Trời, những đòi hỏi của người với Đức Chúa Trời và những ham muốn ngông cuồng của bản thân người mới thật xấu hổ và đáng khinh biết bao. Khi lòng người thực sự mở ra với Đức Chúa Trời, người sẽ thấy lòng Ngài là một thế giới vô tận, và người sẽ bước vào một cõi người chưa từng trải nghiệm trước đây. Ở cõi này không có lừa gạt, không có gian dối,

không có bóng tối và không có sự xấu xa. Chỉ có sự chân thật và trung thành; chỉ có ánh sáng và chính trực; chỉ có sự công chính và lòng tốt. Nơi đây đầy tình yêu thương và sự chăm sóc, đầy lòng thương xót và bao dung, và qua đó người cảm nhận được niềm hạnh phúc và niềm vui khi được sống. Những điều này là những gì mà Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho người khi người mở lòng ra với Ngài. Thế giới vô tận này chứa đầy sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời; nó cũng đầy tình yêu và thẩm quyền của Ngài. Ở đây, người có thể thấy mọi khía cạnh Đức Chúa Trời có gì và là gì, điều gì mang lại cho Ngài niềm vui, tại sao Ngài lo lắng và tại sao Ngài trở nên buồn bã, tại sao Ngài trở nên giận dữ... Đây là những gì mỗi một người đều có thể thấy nếu họ mở lòng và cho phép Đức Chúa Trời bước vào. Đức Chúa Trời chỉ có thể đi vào lòng người khi người mở lòng ra với Ngài. Người chỉ có thể thấy Ngài có gì và là gì, và người chỉ có thể thấy những ý định của Ngài dành cho người nếu Ngài đã đi vào lòng người. Vào lúc đó, người sẽ khám phá ra rằng mọi thứ về Đức Chúa Trời đều rất quý giá, rằng Ngài có gì và là gì đều vô cùng xứng đáng để trân trọng. So với điều đó, những người xung quanh người, những sự vật và sự việc trong cuộc sống của người, và thậm chí cả những người thân yêu của người, bạn đời của người, và những điều người yêu thích, đều hầu như chẳng đáng nhắc đến. Họ rất nhỏ nhoi và hèn mọn; người sẽ cảm thấy không có đối tượng vật chất nào có thể lôi kéo người được nữa, hay bất kỳ đối tượng vật chất nào cũng sẽ không bao giờ có thể dụ dỗ người trả bất kỳ cái giá nào cho nó nữa. Trong sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, người sẽ thấy sự vĩ đại và uy quyền tối cao của Ngài. Hơn nữa, người sẽ nhìn thấy trong vài hành động của Đức Chúa Trời mà trước đây người tin rằng nó khá nhỏ bé là sự khôn ngoan vô hạn và lòng khoan dung của Ngài, người sẽ thấy sự kiên trì, chịu đựng của Ngài, và sự hiểu thấu của Ngài về người. Điều này sẽ làm dâng lên trong người lòng kính yêu Ngài. Vào ngày đó, người sẽ cảm thấy rằng nhân loại đang sống trong một thế giới sao mà buồn tẻ, rằng những người ở bên cạnh người và những điều xảy ra trong cuộc sống của người, ngay cả những người người yêu, tình yêu của họ dành cho người, và cái gọi là sự bảo vệ của họ hoặc sự quan tâm của họ đối với người thậm chí chẳng đáng nhắc đến – chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đáng yêu quý của người, và chỉ có Đức Chúa Trời là Đáng người trân trọng nhất. Khi ngày đó đến, Ta tin sẽ có một số người nói: Tình yêu của Đức Chúa Trời quá đồi lớn lao, và thực chất của Ngài quá đồi thánh khiết – trong Đức Chúa Trời không có sự giả đồi, không xấu xa, không đồi kị và không xung đồt, mà chỉ có sự công chính và chân thật, và tất cả mọi thứ Ngài có gì và là gì nên được con người mong cầu. Con người nên phấn đồt và khao khát điều đồ. Khả năng nhân loại đạt được điều này dựa trên cơ sở nào? Nó dựa trên cơ sở sự hiểu biết của họ

về tâm tính của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết của họ về thực chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì là bài học cả đời cho mỗi người; đây là mục tiêu cả đời được theo đuổi bởi mỗi người đang cố gắng thay đổi tâm tính của họ và cố gắng để biết Đức Chúa Trời.

Chúng ta vừa nói về tất cả những công tác mà Đức Chúa Trời đã làm, một loạt các công tác chưa từng có tiền lệ mà Ngài đã thực hiện. Mỗi một công tác này đều liên quan tới kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời và tới ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng cũng liên quan đến tâm tính của chính Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài. Nếu muốn hiểu thêm Ngài có gì và là gì, chúng ta không thể dừng lại ở Cựu Ước hay Thời đại Luật pháp – mà chúng ta cần tiếp tục tiến lên, đi theo các bước Đức Chúa Trời đã đi trong công tác của Ngài. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời kết thúc Thời đại Luật pháp và bắt đầu Thời đại Ân điển, hãy để những bước chân của chính chúng ta theo sau, tiến vào Thời đại Ân điển – một thời đại đầy ân điển và sự cứu chuộc. Trong thời đại này, Đức Chúa Trời lại làm một việc rất quan trọng mà trước đây chưa từng được thực hiện. Công tác trong thời đại mới này với cả Đức Chúa Trời và nhân loại đều là một điểm khởi đầu mới – điểm khởi đầu bao gồm một công tác mới khác nữa được thực hiện bởi Đức Chúa Trời mà chưa từng được làm trước đây. Công tác mới này là chưa từng có tiền lệ, một điều vượt quá sức tưởng tượng của con người và tất cả tạo vật. Đó là điều giờ đây mọi người đều đã biết đến – lần đầu tiên Đức Chúa Trời trở thành một con người và lần đầu tiên Ngài bắt đầu công tác mới dưới hình dạng một con người, với thân phận của một con người. Công tác mới này biểu thị rằng Đức Chúa Trời đã hoàn thành công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp, và Ngài sẽ không còn làm hoặc phán bất cứ điều gì theo luật pháp. Ngài cũng sẽ không phán hoặc làm bất cứ điều gì dưới hình thức của luật pháp hoặc theo các nguyên tắc hoặc quy định của luật pháp. Nghĩa là, tất cả công tác của Ngài dựa trên luật pháp đã dừng lại mãi mãi và sẽ không được tiếp tục nữa, bởi vì Đức Chúa Trời muốn bắt đầu công tác mới và làm những điều mới. Kế hoạch của Ngài một lần nữa có điểm khởi đầu mới, và vì thế Đức Chúa Trời phải dẫn dắt loài người bước sang thời đại tiếp theo.

Đây là tin vui hay đáng ngại cho con người phụ thuộc vào thực chất của cá nhân mỗi người. Có thể nói với một số người, đây không phải tin vui mà là đáng ngại, bởi vì khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác mới của Ngài, những người chỉ tuân theo luật pháp và quy tắc, những người chỉ tuân theo các học thuyết nhưng không kính sợ Đức Chúa Trời, có xu hướng sử dụng công tác cũ của Đức Chúa Trời để lên án công tác mới của Ngài. Đối với những người này thì đây là tin xấu; nhưng đối với mọi người trong sạch và cởi mở, những người chân thành với Đức Chúa Trời và sẵn

sàng nhận sự cứu chuộc của Ngài, sự nhập thể đầu tiên của Đức Chúa Trời là một tin rất đổi vui mừng. Vì kể từ khi con người lần đầu tiên được đưa vào sự tồn tại, đây là lần đầu Đức Chúa Trời xuất hiện và sống giữa loài người dưới hình dạng không phải là Thần; lần này, Ngài được sinh ra từ một con người và sống giữa mọi người với tư cách là Con người và làm việc giữa họ. “Lần đầu tiên” này đã phá vỡ những quan niệm của con người; nó vượt quá mọi sự tưởng tượng. Hơn nữa, tất cả những người theo Đức Chúa Trời đều có được một lợi ích hữu hình. Đức Chúa Trời không chỉ chấm dứt thời đại cũ mà Ngài còn chấm dứt phương pháp làm việc và phong cách làm việc cũ của Ngài. Ngài không còn yêu cầu các sứ giả của Ngài truyền đạt ý muốn của Ngài, Ngài không còn ẩn mình trong những đám mây, và không còn xuất hiện hay phán dạy với con người đầy uy lực qua sấm sét. Không giống như bất cứ điều gì trước đây, thông qua một phương pháp không thể tưởng tượng được đối với con người mà họ khó có thể hiểu hoặc chấp nhận được – trở thành xác thịt – Ngài đã trở thành Con người để bắt đầu công tác ở thời đại đó. Hành động này của Đức Chúa Trời khiến nhân loại hoàn toàn không kịp chuẩn bị; nó khiến họ lúng túng, bởi vì Đức Chúa Trời đã một lần nữa bắt đầu công tác mới mà trước đây Ngài chưa bao giờ làm. Hôm nay, chúng ta sẽ xem công tác mới nào Đức Chúa Trời đã hoàn thành trong thời đại mới, và chúng ta sẽ cân nhắc có gì để chúng ta học hỏi từ công tác mới này xét về mặt tâm tính của Đức Chúa Trời và về mặt Ngài có gì và là gì.

Sau đây là những lời được ghi lại trong Tân Ước của Kinh Thánh:

1. Ma-thi-ơ 12:1 Lúc đó, nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi qua giữa đồng lúa mì; các môn đồ đói, bứt bông lúa mà ăn.

2. Ma-thi-ơ 12:6-8 Vả lại, ta phán cùng các người, tại chỗ này có một đấng tôn trọng hơn đền thờ. Phải chi các người hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các người không trách những người vô tội; vì Con người là Chúa ngày Sa-bát.

Trước tiên chúng ta hãy xem đoạn văn này: “Lúc đó, nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi qua giữa đồng lúa mì; các môn đồ đói, bứt bông lúa mà ăn”.

Tại sao ta lại chọn đoạn này? Nó có liên quan gì đến tâm tính của Đức Chúa Trời? Trong đoạn này, điều đầu tiên chúng ta biết là hôm ấy là ngày Sa-bát, nhưng Đức Chúa Jêsus đã ra ngoài và dẫn các môn đệ của Ngài đi qua những cánh đồng lúa. Một điều còn “gian dối” hơn đó là họ thậm chí “bứt bông lúa mà ăn”. Trong Thời đại Luật pháp, luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời quy định rằng mọi người không thể tùy tiện ra ngoài hoặc tham gia các hoạt động trong ngày Sa-bát – có nhiều điều không được thực hiện trong ngày Sa-bát. Hành động này về phía Đức Chúa Jêsus đã gây hoang mang cho những người sống theo luật pháp trong một

thời gian dài, và nó thậm chí còn đẩy lên sự chỉ trích. Về sự bối rối của họ và cách họ nói về những gì Jêsus đã làm, chúng ta sẽ tạm gác chuyện đó sang một bên và trước tiên thảo luận về lý do tại sao Đức Chúa Jêsus chọn làm điều này vào ngày Sa-bát, chứ không phải ngày nào khác, và những gì Ngài muốn truyền đạt cho những người đang sống theo luật pháp thông qua hành động này. Đây là mối liên hệ giữa đoạn này và tâm tính của Đức Chúa Trời mà ta muốn nói đến.

Khi Đức Chúa Jêsus đến, Ngài đã dùng những hành động thực tế của mình để nói với mọi người rằng Đức Chúa Trời đã rời Thời đại Luật pháp và bắt đầu công tác mới, và công tác mới này không cần phải tuân theo ngày Sa-bát. Việc Đức Chúa Trời vượt ra khỏi những giới hạn của ngày Sa-bát chỉ là một điềm báo trước cho công tác mới của Ngài; công tác thực sự và vĩ đại vẫn còn đang đến. Khi Đức Chúa Jêsus bắt đầu công tác của mình, Ngài đã bỏ lại phía sau “những chiếc còng” của Thời đại Luật pháp, và đã phá vỡ các quy định và nguyên tắc của thời đại đó. Trong Ngài, không có dấu vết của bất cứ điều gì liên quan đến luật pháp; Ngài đã gạt bỏ nó hoàn toàn và không còn tuân theo nó nữa, và Ngài không còn yêu cầu nhân loại phải tuân theo nó nữa. Vì vậy, ở đây, người thấy Đức Chúa Jêsus đã đi qua những cánh đồng lúa trong ngày Sa-bát, và Chúa đã không nghỉ ngơi; Ngài ở bên ngoài làm việc, và không nghỉ ngơi. Hành động này của Ngài là một cú sốc đối với quan niệm của mọi người và nó đã truyền đạt tới họ rằng Ngài không còn sống theo luật pháp nữa, và Ngài đã ra khỏi giới hạn của ngày Sa-bát và xuất hiện trước nhân loại và ở giữa họ trong một hình tượng mới, với một cách làm việc mới. Hành động này của Ngài nói với mọi người rằng Ngài đã mang theo cùng Ngài công tác mới, một công tác bắt đầu từ việc vượt ra khỏi luật pháp, và lìa bỏ ngày Sa-bát. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác mới của Ngài, Ngài không còn bám víu vào quá khứ và Ngài không còn quan tâm đến các quy định của Thời đại Luật pháp. Ngài cũng không bị ảnh hưởng bởi công tác của mình ở thời đại trước, mà thay vào đó Ngài làm việc trong ngày Sa-bát giống như mọi ngày khác, và khi các môn đệ của Ngài đói trong ngày Sa-bát, họ có thể hái bông lúa để ăn. Điều này hết thảy đều rất đối bình thường trong mắt Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, đây là chuyện được cho phép để có thể có một khởi đầu mới cho phần lớn công tác mới mà Ngài muốn làm và những lời mới mà Ngài muốn phán. Khi Ngài bắt đầu một việc gì đó mới, Ngài không đề cập đến công tác trước đây của mình và cũng không tiếp tục thực hiện nó. Bởi vì Đức Chúa Trời có những nguyên tắc trong công tác của Ngài, nên khi Ngài muốn bắt đầu công tác mới, thì đó là khi Ngài muốn đưa nhân loại vào một giai đoạn mới trong công tác của Ngài, và đó là khi công tác của Ngài sẽ bước vào một giai đoạn cao hơn. Nếu mọi người tiếp tục hành động theo những lời nói hoặc quy định cũ hoặc

tiếp tục bám chặt lấy chúng thì Ngài sẽ không nhớ đến hay tán thành điều đó. Sở dĩ như vậy là vì Ngài đã đưa ra công tác mới rồi, và đã bước vào một giai đoạn mới trong công tác của Ngài. Khi Ngài khởi xướng công tác mới, Ngài xuất hiện trước nhân loại trong một hình tượng hoàn toàn mới, từ một góc độ hoàn toàn mới, và theo một cách hoàn toàn mới để mọi người có thể thấy những khía cạnh khác nhau trong tâm tính Ngài, Ngài có gì và là gì. Đây là một trong những mục tiêu trong công tác mới của Ngài. Đức Chúa Trời không bám víu vào những điều cũ hay đi trên con đường mòn; khi Ngài làm việc và phán dạy, Ngài không cảm đoán như mọi người hình dung. Trong Đức Chúa Trời, tất cả đều tự do và được giải phóng, và không có sự cảm đoán, không có ràng buộc nào – mà điều mà Ngài mang đến cho nhân loại là tự do và giải phóng. Ngài là Đức Chúa Trời sống, một Đức Chúa Trời đích thực, thực sự tồn tại. Ngài không phải là một con rối hay một bức tượng đất sét, và Ngài hoàn toàn khác với những thần tượng mà mọi người thờ phụng và tôn sùng. Ngài đang sống và tràn đầy sinh lực, và những gì mà lời nói và công tác của Ngài mang lại cho nhân loại đều tràn ngập sự sống và ánh sáng, toàn là tự do và giải thoát, bởi vì Ngài nắm giữ lẽ thật, sự sống và đường đi – Ngài không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trong bất kỳ công tác nào của mình. Bất kể mọi người nói gì và bất kể họ nhìn nhận hay đánh giá công tác mới của Ngài như thế nào, Ngài vẫn sẽ thực hiện công việc của mình mà không hề e ngại. Ngài sẽ không lo lắng về bất kỳ quan niệm hay sự chỉ trích của bất cứ ai về công tác và lời phán dạy của Ngài, hoặc thậm chí cả sự chống đối và phản kháng mạnh mẽ của họ đối với công tác mới của Ngài. Không ai trong số tất cả các tạo vật có thể sử dụng lý trí của con người, hoặc trí tưởng tượng, kiến thức hoặc đạo đức của con người để đo lường hoặc định nghĩa những gì Đức Chúa Trời làm, để làm mất uy tín, phá vỡ hoặc phá hoại công tác của Ngài. Không có sự cảm đoán trong công tác của Ngài và những gì Ngài làm; nó sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ con người, sự vật hay sự việc nào, nó cũng sẽ không bị phá vỡ bởi bất kỳ thế lực thù địch nào. Trong phạm vi công tác mới của Ngài, Ngài là một vị Vua luôn chiến thắng, và bất kỳ thế lực thù địch nào cũng như tất cả các dị giáo và nguy hiểm của nhân loại đều sẽ bị giẫm nát dưới bệ chân Ngài. Bất kể giai đoạn mới nào trong công tác của Ngài mà Ngài đang thực hiện, nó chắc chắn sẽ được phát triển và mở rộng giữa nhân loại, và nó chắc chắn sẽ được thực hiện thông suốt trong toàn bộ vũ trụ cho đến khi công tác vĩ đại của Ngài được hoàn thành. Đây chính là sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là thẩm quyền và quyền năng của Ngài. Do đó, Đức Chúa Jêsu có thể công khai ra ngoài và làm việc trong ngày Sabbat vì trong lòng Ngài không có luật lệ, không có kiến thức hay giáo lý nào bắt nguồn từ loài người. Những gì Ngài có là công tác mới của Đức Chúa Trời và đường lối

của Đức Chúa Trời. Công việc của Ngài là con đường giải phóng nhân loại, giải thoát con người, cho phép họ được tồn tại dưới ánh sáng và được sống. Trong khi đó, những người tôn thờ thần tượng hoặc các chúa giả sống mỗi ngày bị Sa-tan trói buộc, bị kìm hãm bởi đủ loại luật lệ và điều cấm kỵ – hôm nay cấm điều này, ngày mai cấm điều khác – không có tự do trong cuộc sống của họ. Họ giống như những tù nhân chịu xiềng xích, sống cuộc sống không có niềm vui gì để nói. Vậy “sự cấm đoán” đại diện cho điều gì? Nó đại diện cho những sự kiềm tỏa, ràng buộc, và xấu xa. Ngay khi một người tôn sùng một thần tượng, là họ đang tôn thờ một chúa giả, một ác linh. Sự cấm đoán xuất hiện khi có sự tham gia các hoạt động đó. Người không được ăn món này hoặc món kia, hôm nay người không được ra ngoài, ngày mai người không được nấu ăn, ngày hôm sau người không được chuyển đến một ngôi nhà mới, phải lựa chọn một số ngày nhất định để làm đám cưới và đám tang và thậm chí để sinh con. Cái này gọi là gì? Cái này gọi là sự cấm đoán; đó là sự trói buộc nhân loại, và đó là xiềng xích của Sa-tan và những ác linh đang kiểm soát con người và kiềm tỏa trái tim và cơ thể họ. Những sự cấm đoán này có tồn tại với Đức Chúa Trời không? Khi nói về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, người trước tiên nên nghĩ về điều này: Với Đức Chúa Trời không có sự cấm đoán. Đức Chúa Trời có những nguyên tắc trong những phán dạy và công tác của Ngài, nhưng không có sự cấm đoán nào, bởi vì chính Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống.

Hãy xem đoạn văn sau đây trong Kinh Thánh: “Vả lại, ta phán cùng các người, tại chỗ này có một đáng tôn trọng hơn đền thờ. Phải chi các người hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các người không trách những người vô tội; vì Con người là Chúa ngày Sa-bát” (Ma-thi-ơ 12:6-8). Từ “đền thờ” chỉ điều gì? Nói một cách đơn giản, nó chỉ một tòa nhà cao lớn, tráng lệ, và trong Thời đại Luật pháp, đền thờ là nơi để các thầy tế lễ thờ phụng Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Jêsus phán “tại chỗ này có một đáng tôn trọng hơn đền thờ”, “Đáng” này nói đến ai? Rõ ràng, “Đáng” này là Đức Chúa Jêsus trong xác thịt, bởi vì chỉ có Ngài là lớn hơn đền thờ. Những lời đó nói với mọi người điều gì? Những lời đó bảo mọi người ra khỏi đền thờ – Đức Chúa Trời đã rời khỏi đền thờ rồi và không còn làm việc trong đó nữa, vì vậy mọi người nên tìm kiếm bước chân của Đức Chúa Trời bên ngoài đền thờ và theo bước Ngài trong công tác mới của Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus nói điều này, có một tiền đề đằng sau những lời của Ngài, đó là theo luật pháp, mọi người đã trở nên nhìn nhận đền thờ như một điều gì đó lớn hơn chính Đức Chúa Trời. Nghĩa là, người ta tôn thờ ngôi đền hơn là tôn thờ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jêsus đã cảnh báo họ không được tôn thờ thần tượng, mà thay vào đó là tôn thờ Đức Chúa Trời, vì Ngài là tối cao. Do đó, Ngài phán: “Ta muốn lòng nhân từ,

không muốn của tế lễ”. Rõ ràng là trong mắt của Đức Chúa Jêsus, hầu hết những người sống theo luật pháp không còn tôn thờ Đức Giê-hô-va nữa, mà chỉ đơn thuần thực hiện tế lễ một cách chiếu lệ, và Đức Chúa Jêsus đã xác định đây là sự thờ phụng thần tượng. Những người tôn thờ thần tượng đã xem ngôi đền là một cái gì đó lớn lao hơn và cao cả hơn Đức Chúa Trời. Trong lòng họ chỉ có đền thờ, không có Đức Chúa Trời, và nếu họ mất đền thờ, thì họ sẽ mất chỗ trú ngụ của mình. Không có đền thờ, họ không có nơi thờ phụng và không thể thực hiện các việc tế lễ của mình. Cái gọi là “chỗ trú ngụ” của họ là nơi họ sử dụng sự giả vờ dối trá thờ phụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời để có thể ở trong đền thờ và thực hiện các công việc riêng của họ. Cái gọi là “tế lễ” của họ chỉ là họ đang thực hiện các giao dịch cá nhân đáng xấu hổ của bản thân dưới vỏ bọc là tiến hành công việc phụng sự trong đền thờ. Đây là lý do mọi người thời đó xem ngôi đền lớn hơn Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã nói những lời này như một lời cảnh báo cho mọi người, bởi vì họ đang sử dụng đền thờ như một bình phong, và dùng sự tế lễ như một vỏ bọc để lừa dối mọi người và lừa dối Đức Chúa Trời. Nếu người áp dụng những lời này vào hiện tại, chúng vẫn có giá trị tương đương và thích đáng tương đương. Mặc dù con người ngày nay đã trải nghiệm công tác khác của Đức Chúa Trời so với những người trong Thời đại Luật pháp đã trải qua, nhưng bản tính và thực chất của họ vẫn không thay đổi. Trong bối cảnh của công việc ngày nay, mọi người vẫn sẽ làm những việc tương tự như được thể hiện trong câu “đền thờ lớn hơn Đức Chúa Trời”. Chẳng hạn, mọi người coi việc thực hiện bốn phận là công việc của họ; họ xem việc làm chứng cho Đức Chúa Trời và chiến đấu với con rồng lớn sắc đỏ là những phong trào chính trị để bảo vệ nhân quyền, dân chủ và tự do; họ biến nhiệm vụ phát huy các kỹ năng của mình thành sự nghiệp, nhưng họ coi việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chẳng là gì ngoài một phần của giáo lý tôn giáo phải tuân theo; v.v. Chẳng phải những hành vi này về cơ bản cũng giống như “đền thờ lớn hơn Đức Chúa Trời” sao? Sự khác biệt là, hai ngàn năm trước, mọi người đang thực hiện việc riêng của họ trong một đền thờ vật chất, còn ngày nay, mọi người thực hiện việc riêng của họ trong các đền thờ vô hình. Những người coi trọng các quy tắc coi các quy tắc lớn hơn Đức Chúa Trời, những người yêu thích địa vị xem địa vị lớn hơn Đức Chúa Trời, những người yêu thích sự nghiệp của họ coi sự nghiệp lớn hơn Đức Chúa Trời, v.v. – tất cả sự thể hiện của họ khiến Ta phải phán rằng: “Con người ca ngợi Đức Chúa Trời là vĩ đại nhất qua lời nói của họ, nhưng trong mắt họ mọi thứ đều vĩ đại hơn Đức Chúa Trời”. Điều này là bởi vì ngay khi mọi người tìm thấy được cơ hội trên con đường theo Đức Chúa Trời để thể hiện tài năng của bản thân, hoặc để thực hiện việc làm ăn hoặc sự nghiệp của riêng họ, họ liền xa cách Đức Chúa Trời và lặn xả vào sự nghiệp thân yêu của họ. Về

những gì mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho họ cùng ý muốn của Ngài, những thứ đó từ lâu đã bị họ vứt bỏ rồi. Vậy có gì khác biệt giữa tình trạng của những người này và những người làm việc riêng trong đền thờ hai ngàn năm trước?

Tiếp theo, chúng ta hãy xem câu cuối trong đoạn này: “Vì Con người là Chúa ngày Sa-bát”. Có khía cạnh thực tế nào cho câu này không? Các người có nhìn ra được khía cạnh thực tế không? Mỗi một điều Đức Chúa Trời phán đều xuất phát từ lòng Ngài, vậy tại sao Ngài lại phán câu này? Các người hiểu nó thế nào? Ngày nay các người có thể hiểu được ý nghĩa của câu này, nhưng tại thời điểm nó được phán ra không có nhiều người hiểu được vì nhân loại chỉ mới vừa ra khỏi Thời đại Luật pháp. Đối với họ, lìa bỏ ngày Sa-bát là một điều rất khó thực hiện, chưa nói đến việc hiểu được một ngày Sa-bát thực sự là gì.

Câu “Con người là Chúa ngày Sa-bát” nói với mọi người rằng mọi thứ về Đức Chúa Trời không mang bản chất vật chất, và mặc dù Đức Chúa Trời có thể ban cho người tất cả các nhu cầu vật chất, nhưng một khi tất cả các nhu cầu vật chất của người đã được đáp ứng, liệu sự thỏa mãn từ những thứ này có thể thay thế được sự theo đuổi lẽ thật của người không? Điều đó rõ ràng là không thể! Tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, mà chúng ta đã thông công, cả hai điều này đều là lẽ thật. Giá trị của nó không thể đo lường dựa trên bất kỳ đối tượng vật chất nào, bất kể quý giá đến đâu, cũng như giá trị của nó không thể định lượng được bằng tiền, bởi vì nó không phải là đối tượng vật chất và nó đáp ứng những nhu cầu trong lòng mỗi một con người. Đối với mỗi người, giá trị của những lẽ thật vô hình này phải lớn lao hơn giá trị của bất kỳ thứ vật chất nào mà người có thể coi trọng, chẳng phải sao? Câu nói này là điều các người cần nán lại xem xét. Điểm mấu chốt của những gì Ta đã phán đó là: Đức Chúa Trời có gì và là gì và mọi thứ về Đức Chúa Trời đều là những điều quan trọng nhất đối với mỗi một người và không thể bị thay thế bởi bất kỳ đối tượng vật chất nào. Ta sẽ cho người một ví dụ: Khi người đói, người cần thức ăn. Thức ăn này có thể ít nhiều là ngon hoặc ít nhiều không như mong đợi, nhưng miễn là người được ăn no, cảm giác khó chịu khi đói sẽ không còn ở đó nữa – nó sẽ biến mất. Người có thể ngồi yên, và cơ thể của người sẽ được nghỉ ngơi. Cơ đói của con người có thể được giải quyết bằng thức ăn, nhưng khi người đang theo Đức Chúa Trời và cảm thấy rằng người không hiểu gì về Ngài, người làm cách nào có thể giải quyết được sự trống rỗng trong lòng người? Liệu nó có thể được giải quyết bằng thức ăn không? Hoặc khi người đang theo Đức Chúa Trời và không hiểu ý muốn của Ngài, người có thể dùng điều gì để bù đắp cho cơn đói đó trong lòng người? Trong quá trình trải nghiệm sự cứu rỗi của người thông qua Đức Chúa Trời, trong khi theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính người, nếu người

không hiểu được ý muốn của Ngài hoặc không biết lẽ thật là gì, nếu người không hiểu được tâm tính Đức Chúa Trời, thì chẳng lẽ người lại không cảm thấy rất khó chịu sao? Chẳng lẽ người không cảm thấy cơn đói khát cồn cào trong lòng mình? Chẳng lẽ những cảm xúc này không ngăn cản người cảm thấy bình an trong lòng? Vậy người làm thế nào có thể bù đắp cơn đói khát đó trong lòng – có cách nào để làm tiêu tan nó không? Một số người đi mua sắm, một số tìm kiếm bạn bè để tâm sự, một số vui trong một giấc ngủ dài, những người khác đọc thêm những lời Đức Chúa Trời, hoặc họ làm việc chăm chỉ hơn và nỗ lực nhiều hơn để thực hiện bổn phận của mình. Liệu những điều này có thể giải quyết những khó khăn thực sự của người không? Tất cả các người đều hiểu rõ những loại thực hành này. Khi người cảm thấy bất lực, khi người cảm thấy một khao khát mạnh mẽ muốn đạt được sự khai sáng từ Đức Chúa Trời để cho phép người biết thực tế lẽ thật và ý muốn của Ngài, thì người cần gì nhất? Những gì người cần không phải là một bữa ăn no nê, và không phải là một vài lời tử tế, chứ đừng nói đến sự thoải mái và hài lòng thoáng qua của xác thịt – những gì người cần là để Đức Chúa Trời phán bảo trực tiếp và rõ ràng người nên làm những gì và nên làm thế nào, để phán bảo rõ cho người biết lẽ thật là gì. Sau khi người đã hiểu điều này, dù cho người chỉ đạt được một chút hiểu biết, thì chẳng lẽ người không cảm thấy lòng mình thỏa mãn hơn là ăn một bữa ngon sao? Khi lòng người được mãn nguyện, chẳng phải lòng người và toàn bộ hữu thể người được an yên thực sự sao? Thông qua phép suy diễn và phân tích này, bây giờ các người có hiểu tại sao Ta muốn chia sẻ với các người câu “Con người là Chúa ngày Sa-bát” không? Ý nghĩa của câu này đó là: những gì đến từ Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, và tất cả mọi thứ về Ngài, đều lớn lao hơn bất kỳ thứ gì khác, kể cả sự vật hoặc con người mà người từng tin rằng mình quý trọng nhất. Điều đó có nghĩa là, nếu một người không nhận được lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời hoặc họ không hiểu được ý muốn của Ngài, họ không thể có được sự nghỉ ngơi. Trong những trải nghiệm tương lai của các người, các người sẽ hiểu lý do tại sao Ta muốn các người xem đoạn này ngày hôm nay – điều này rất quan trọng. Tất cả những gì Đức Chúa Trời thực hiện là lẽ thật và sự sống. Lẽ thật là thứ mà mọi người không thể thiếu trong sự sống của họ, và đó là thứ họ không bao giờ có thể sống thiếu; người cũng có thể nói rằng đó là điều lớn lao nhất. Mặc dù người không nhìn thấy nó, không sờ chạm được nó, nhưng tầm quan trọng của nó đối với người không thể bị bỏ qua; nó là điều duy nhất có thể mang lại sự yên lòng cho người.

Liệu sự biểu biết của các người về lẽ thật có ăn nhập gì với tình trạng riêng của các người không? Trong đời sống thực, trước tiên người phải nghĩ về những lẽ thật nào liên quan đến con người, sự vật và sự việc người đã gặp phải; chính là từ trong

những lẽ thật này mà người có thể tìm thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và kết nối những gì người đã gặp với ý muốn của Ngài. Nếu người không biết những khía cạnh nào trong lẽ thật liên quan đến những điều người gặp phải, mà thay vào đó trực tiếp đi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, thì đây là một cách tiếp cận mù quáng không thể đạt được kết quả. Nếu người muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên người cần xem xét loại sự việc nào đã xảy đến với người, những khía cạnh nào của lẽ thật mà chúng liên quan đến, và tìm kiếm lẽ thật cụ thể trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến những gì người đã trải qua. Sau đó, người tìm kiếm con đường thực hành phù hợp với mình trong lẽ thật đó; bằng cách này, người có thể có được sự hiểu biết gián tiếp về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tìm kiếm và thực hành lẽ thật không phải là áp dụng một cách máy móc một học thuyết hay làm theo một công thức. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một sinh thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo khi sống và là quy tắc mà một con người phải có khi sống. Đây là một điều mà người bắt buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua trải nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời Đức Chúa Trời hay lẽ thật, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời thích, những gì Ngài không thích, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui, sự giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài. Bên cạnh việc biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và hiểu được tâm tính Ngài từ lời Ngài, điều quan trọng nhất là cần phải đạt được sự hiểu biết này thông qua kinh nghiệm thực tế. Nếu một người thoát ly khỏi cuộc sống thực để biết Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể đạt được điều đó. Dẫu cho có những người có thể đạt được một số hiểu biết từ lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong các lý thuyết và ngôn từ, và sẽ có sự khác biệt với chính Đức Chúa Trời thực sự là thế nào.

Những gì chúng ta trao đổi lúc này hết thảy đều nằm trong phạm vi của những câu chuyện được ghi lại trong Kinh Thánh. Qua những câu chuyện này, và qua việc

phân tích những điều đã xảy ra, mọi người có thể hiểu được tâm tính Ngài và Ngài có gì và là gì mà Ngài đã bày tỏ, cho phép họ biết mọi khía cạnh của Đức Chúa Trời rộng hơn, sâu sắc hơn, toàn diện hơn, và thấu đáo hơn. Vậy thông qua những câu chuyện này có phải là cách duy nhất để biết mọi khía cạnh của Đức Chúa Trời không? Không, đó không phải là cách duy nhất! Vì những gì Đức Chúa Trời phán và công tác Ngài làm trong Thời đại Vương quốc có thể giúp mọi người nhiều hơn trong việc biết về tâm tính của Ngài, và biết điều đó đầy đủ hơn. Tuy nhiên, Ta nghĩ rằng thông qua một số ví dụ hoặc câu chuyện được ghi lại trong Kinh Thánh mà mọi người quen thuộc thì sẽ dễ dàng hơn một chút để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời và hiểu được Ngài có gì và là gì. Nếu Ta chọn lấy những lời phán xét và hình phạt cùng những lễ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ ngày hôm nay, nguyên văn từng từ, để cho phép người biết Ngài theo cách này, người sẽ cảm thấy nó quá buồn chán và quá tẻ nhạt, và một số người thậm chí sẽ cảm thấy rằng những lời Đức Chúa Trời dường như là rập khuôn. Nhưng nếu Ta lấy những câu chuyện Kinh Thánh này làm ví dụ để giúp mọi người biết đến tâm tính của Đức Chúa Trời, họ sẽ không thấy nhàm chán. Người có thể nói rằng trong quá trình giải thích những ví dụ này, những chi tiết về những gì diễn ra trong lòng Đức Chúa Trời lúc đó – tâm trạng hay cảm nghĩ của Ngài, hoặc những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài – đã được nói với mọi người bằng ngôn ngữ của con người, và mục đích của tất cả những điều này là để cho phép họ nhận thức rõ, cảm nhận được rằng Đức Chúa Trời có gì và là gì không mang tính rập khuôn. Nó không phải là một huyền thoại, cũng không phải một điều gì đó mà mọi người không thể nhìn thấy hay chạm vào. Đó là một thứ thực sự tồn tại, mà mọi người có thể cảm nhận và thấy rõ. Đây chính là mục tiêu cuối cùng. Người có thể nói rằng những người sống trong thời đại này thật may mắn. Họ có thể từ những câu chuyện Kinh Thánh rút ra được sự hiểu biết rộng hơn về công tác trước đây của Đức Chúa Trời; họ có thể thấy tâm tính của Ngài qua công tác mà Ngài đã thực hiện; họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với nhân loại thông qua những tâm tính mà Ngài đã bày tỏ, và hiểu những biểu hiện cụ thể của sự thánh khiết của Ngài và sự chăm sóc của Ngài đối với con người, và bằng cách này, họ có thể đạt được kiến thức chi tiết và sâu sắc hơn về tâm tính Đức Chúa Trời. Ta tin rằng tất cả các người giờ đây đều có thể cảm thấy điều này!

Trong phạm vi công tác mà Đức Chúa Jêsu đã hoàn thành trong Thời đại Ân điển, người có thể thấy một khía cạnh khác của Đức Chúa Trời có gì và là gì. Khía cạnh này được thể hiện qua xác thịt của Ngài, và mọi người có thể nhìn thấy và nhận thức rõ về nó nhờ vào nhân tính của Ngài. Trong Con người, người ta đã thấy Đức Chúa Trời trong xác thịt bày tỏ ra nhân tính của Ngài như thế nào, và họ đã thấy thần

tính của Đức Chúa Trời thể hiện qua xác thịt. Hai kiểu bày tỏ này cho phép mọi người nhìn thấy một Đức Chúa Trời rất thực và chúng cho phép mọi người hình thành một quan niệm khác về Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian giữa sự sáng thế và sự kết thúc của Thời đại Luật pháp, nghĩa là trước Thời đại Ân điển, các khía cạnh duy nhất của Đức Chúa Trời được mọi người nhìn thấy, nghe thấy và trải nghiệm là thần tính của Đức Chúa Trời, là những điều mà Đức Chúa Trời đã thực hiện và phán dạy trong một cõi phi vật chất, và những điều mà Ngài thể hiện từ con người thật của Ngài mà không ai có thể nhìn thấy hay chạm vào. Nhiều khi, những điều này khiến mọi người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời cao vợi vô cùng trong sự vĩ đại của Ngài đến nỗi họ không thể đến gần Ngài. Ấn tượng mà Đức Chúa Trời thường mang đến cho mọi người là Ngài thấp thoáng lúc trong lúc ngoài khả năng nhận thức của họ về Ngài, và mọi người thậm chí còn cảm thấy rằng mỗi một suy nghĩ và ý tưởng của Ngài đều rất bí ẩn và khó nắm bắt đến mức không có cách nào tiếp cận được với chúng, chứ đừng nói đến việc cố hiểu và nhận thức rõ được chúng. Đối với mọi người, mọi thứ về Đức Chúa Trời là rất xa vời, xa vời đến mức mọi người không thể nhìn thấy, không thể chạm vào. Ngài dường như đang ngự trên trời cao, và dường như chẳng hề tồn tại. Vì vậy, đối với mọi người, việc hiểu được tâm trí của Đức Chúa Trời hoặc bất kỳ suy nghĩ nào của Ngài là điều không thể đạt được, và thậm chí vượt quá tầm của họ. Mặc dù Đức Chúa Trời đã thực hiện một số công tác cụ thể trong Thời đại Luật pháp, và Ngài cũng phán dạy vài lời cụ thể và bày tỏ một số tâm tính cụ thể để cho phép mọi người thấy rõ và nhận thức được một số kiến thức thực sự về Ngài, nhưng suy cho cùng, những sự bày tỏ này về Đức Chúa Trời có gì và là gì đến từ một cõi phi vật chất, và những gì mọi người hiểu, những gì họ biết vẫn là về khía cạnh thần thánh của Ngài có gì và là gì. Loài người không có được một khái niệm cụ thể từ sự bày tỏ này của việc Ngài có gì và là gì, và ấn tượng của họ về Đức Chúa Trời vẫn bị mắc kẹt trong phạm vi của “một thân thể thuộc linh khó đến gần, thấp thoáng lúc trong lúc ngoài khả năng nhận thức”. Bởi vì Đức Chúa Trời không sử dụng một đối tượng cụ thể hoặc một hình tượng thuộc về cõi vật chất để xuất hiện trước mọi người, nên họ vẫn không thể định nghĩa Ngài bằng ngôn ngữ của con người. Trong tâm trí của mọi người, họ luôn muốn sử dụng ngôn ngữ của chính mình để lập nên một tiêu chuẩn cho Đức Chúa Trời, để biến Ngài thành hữu hình và mang nhân tính, chẳng hạn như Ngài cao bao nhiêu, Ngài to lớn như thế nào, Ngài trông ra sao, chính xác Ngài ưa thích điều gì và tính cách của Ngài thế nào. Thật ra, trong lòng Ngài, Đức Chúa Trời biết rằng mọi người đang nghĩ theo cách này. Ngài biết rất rõ nhu cầu của mọi người, và tất nhiên Ngài cũng biết Ngài nên làm những gì, vì vậy Ngài đã thực hiện công tác của mình theo một cách khác

trong Thời đại Ân điển. Cách thức mới này vừa thần thánh vừa được nhân tính hóa. Trong khoảng thời gian mà Đức Chúa Jêsus thực hiện công tác, mọi người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời có nhiều sự bày tỏ của con người. Chẳng hạn, Ngài có thể nhảy múa, Ngài có thể dự đám cưới, Ngài có thể tương giao với mọi người, nói chuyện với họ và thảo luận mọi chuyện với họ. Thêm vào đó, Đức Chúa Jêsus cũng đã hoàn thành rất nhiều công tác đại diện cho thần tính của Ngài, và tất nhiên tất cả công tác này là một sự bày tỏ và sự tỏ lộ về tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong thời gian này, khi thần tính của Đức Chúa Trời được thể hiện ra trong xác thịt bình thường theo cách mà mọi người có thể nhìn thấy và chạm vào, thì họ không còn cảm thấy rằng Ngài thấp thoáng lúc trong lúc ngoài nhận thức, hay rằng họ không thể đến gần Ngài. Trái lại, họ có thể cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc hiểu được thần tính của Ngài qua mọi cử động, qua lời và qua công tác của Con người. Con người nhập thể đã thể hiện thần tính của Đức Chúa Trời qua nhân tính của Ngài và truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Và qua sự bày tỏ ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài cũng mặc khải cho mọi người biết Đức Chúa Trời mà họ không thể nhìn thấy hay chạm vào, là Đấng trú ngụ trong cõi thuộc linh. Những gì mọi người nhìn thấy là chính Đức Chúa Trời ở dạng hữu hình, làm từ thịt và huyết. Vì vậy, Con người nhập thể đã làm cho những thứ như thân phận của chính Đức Chúa Trời, địa vị, hình tượng, tâm tính Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì, mang tính cụ thể và được nhân tính hóa. Mặc dù hình dáng bên ngoài của Con người có một số hạn chế về mặt hình tượng của Đức Chúa Trời, nhưng thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì hoàn toàn có thể đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời – chỉ có một số khác biệt về hình thức thể hiện. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Con người đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời, cả dưới hình dạng nhân tính của Ngài lẫn thần tính của Ngài. Tuy nhiên, trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã làm việc qua xác thịt, phán dạy từ quan điểm của xác thịt và đứng trước nhân loại với thân phận và địa vị của Con người, và việc này cho mọi người cơ hội gặp gỡ và trải nghiệm những lời và công tác thực sự của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Nó cũng cho phép mọi người hiểu sâu sắc về thần tính và sự vĩ đại của Ngài giữa sự khiêm nhường, cũng như cho phép họ có được sự hiểu biết và định nghĩa sơ bộ về tính xác thực và hiện thực của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác được hoàn thành bởi Đức Chúa Jêsus, cách làm việc của Ngài, và quan điểm mà theo đó Ngài phán dạy là khác với bản thể thật của Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, nhưng mọi thứ về Ngài vẫn thực sự đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đấng mà nhân loại chưa từng thấy trước đây – điều này không thể phủ nhận! Điều đó có nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện dưới hình thức nào, bất kể Ngài phán dạy

từ góc độ nào, hay đối diện với nhân loại trong hình tượng nào, thì Đức Chúa Trời cũng không đại diện cho điều gì khác ngoài chính Ngài. Ngài không thể đại diện cho bất kỳ một con người nào, cũng như bất kỳ nhân loại sa ngã nào. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, và điều này là không thể phủ nhận.

Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét một dụ ngôn được Đức Chúa Jêsus phán dạy trong Thời đại Ân điển.

3. Dụ ngôn Con chiên lạc

Ma-thi-ơ 18:12-14 Các người tưởng thế nào? Nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng một thể ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất.

Đoạn này là một dụ ngôn – nó mang lại cho mọi người kiểu cảm giác thế nào? Cách diễn đạt – một câu chuyện ngụ ngôn – được sử dụng ở đây là một phép tu từ trong ngôn ngữ của con người, và như vậy nó thuộc phạm vi hiểu biết của con người. Giả sử Đức Chúa Trời đã phán điều gì đó tương tự trong Thời đại Luật pháp, thì mọi người hẳn sẽ cảm thấy những lời như vậy không thực sự phù hợp với thân vị Ngài, nhưng khi Con người phán ra những lời này trong Thời đại Ân điển, lời đó lại tạo cảm giác an ủi, ấm áp và thân mật với mọi người. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, khi Ngài xuất hiện dưới hình dạng một con người, Ngài đã sử dụng một dụ ngôn rất thích hợp xuất phát từ chính nhân tính của Ngài, để bày tỏ tiếng nói của lòng Ngài. Tiếng nói này đại diện cho tiếng nói của chính Đức Chúa Trời và công tác mà Ngài muốn thực thi trong thời đại đó. Nó cũng đại diện cho thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người trong Thời đại Ân điển. Nhìn từ góc độ thái độ của Đức Chúa Trời đối với con người, Ngài đã so sánh mỗi người với một con chiên. Nếu một con chiên bị lạc, Ngài sẽ làm mọi cách để tìm lại nó. Điều này đại diện cho một nguyên tắc trong công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm đó giữa nhân loại, khi Ngài còn sống trong xác thịt. Đức Chúa Trời đã sử dụng dụ ngôn này để mô tả quyết tâm và thái độ của Ngài trong công tác đó. Đây là lợi thế của Đức Chúa Trời khi trở nên xác thịt: Ngài có thể tận dụng kiến thức của nhân loại và sử dụng ngôn ngữ của con người để nói chuyện với mọi người, và bày tỏ ý muốn của Ngài. Bằng ngôn ngữ của con người, theo cách của con người, Ngài đã giải thích hay “dịch” lại cho con người ngôn ngữ thần thánh, sâu sắc của mình mà mọi người đang chật vật để hiểu. Điều này giúp con người hiểu ý muốn của Ngài và biết những gì Ngài muốn làm. Ngài cũng có thể nói chuyện với mọi người từ góc nhìn của con người, sử dụng ngôn ngữ

của con người và trao đổi với mọi người theo cách họ hiểu được. Ngài thậm chí có thể phán dạy và công tác sử dụng ngôn ngữ và kiến thức của con người để mọi người có thể cảm nhận được lòng tốt và sự gần gũi của Đức Chúa Trời, để họ có thể thấy được lòng Ngài. Các người thấy gì ở đây? Có sự cảm đoán nào trong lời nói và hành động của Đức Chúa Trời không? Theo như con người nhìn nhận, Đức Chúa Trời không cách chi có thể sử dụng kiến thức, ngôn ngữ hay cách nói của con người để nói về những gì chính Đức Chúa Trời muốn nói, công tác mà Ngài muốn thực hiện, hoặc bày tỏ ý muốn của chính mình. Nhưng đây là tư duy sai lầm. Đức Chúa Trời đã sử dụng loại dụ ngôn này để mọi người có thể cảm nhận được tính thực tế và sự chân thành của Đức Chúa Trời, và thấy được thái độ của Ngài đối với con người trong suốt khoảng thời gian đó. Dụ ngôn này đã đánh thức những người sống theo luật pháp trong một thời gian dài tỉnh khỏi cơn mơ, và nó cũng truyền cảm hứng cho những người sống trong Thời đại Ân điển, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bằng cách đọc đoạn dụ ngôn này, mọi người biết đến sự chân thành của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi nhân loại và hiểu được sức nặng và tầm quan trọng dành cho nhân loại trong lòng Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem câu cuối trong đoạn này: “Cũng một thể ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất”. Đây là lời của chính Đức Chúa Jêsus hay lời của Cha trên trời? Nhìn bề ngoài, có vẻ như đó là Đức Chúa Jêsus đang nói, nhưng ý muốn của Ngài đại diện cho ý muốn của chính Đức Chúa Trời, đó là lý do tại sao Ngài nói: “Cũng một thể ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất”. Mọi người thời đó chỉ thừa nhận Cha trên trời là Đức Chúa Trời, và tin rằng đáng mà họ nhìn thấy trước mắt chỉ đơn thuần là do Ngài sai đến, và không thể đại diện cho Cha trên trời. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Jêsus phải thêm câu này vào cuối dụ ngôn này, để mọi người có thể thực sự cảm nhận được ý muốn của Đức Chúa Trời đối với nhân loại và cảm nhận tính xác thực cũng như tính chính xác trong những gì Ngài nói. Mặc dù nói câu này là một điều đơn giản, nhưng nó lại được nói bằng sự quan tâm và tình yêu, và tỏ lộ sự khiêm nhường lẫn sự ẩn giấu của Đức Chúa Jêsus. Bất kể Đức Chúa Trời trở nên xác thịt hay Ngài công tác trong cõi tâm linh, thì Ngài vẫn hiểu rõ lòng người nhất và hiểu rõ nhất con người cần gì, biết rõ nhất con người lo lắng điều gì, và điều gì khiến họ bối rối, và đó là lý do tại sao Ngài thêm câu này. Câu này nêu bật một vấn đề ẩn giấu trong nhân loại: Mọi người hoài nghi về những gì Con người nói, nghĩa là khi Đức Chúa Jêsus đang phán dạy, Ngài phải nói thêm: “Cũng một thể ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất”, và chỉ dựa trên tiền đề này thì những lời của Ngài

mới có thể mang lại kết quả, để khiến mọi người tin vào sự chính xác trong lời Ngài và cải thiện tính đáng tin của những lời đó. Điều này cho thấy rằng khi Đức Chúa Trời trở thành Con người bình thường, Đức Chúa Trời và loài người đã có một mối quan hệ khó xử, và rằng tình thế của Con người lúc đó rất lúng túng. Nó cũng cho thấy địa vị của Đức Chúa Jêsus giữa con người lúc đó nhỏ bé như thế nào. Khi Ngài nói điều này, đó thực sự là để nói với mọi người: Các người có thể yên tâm – những lời này không đại diện những gì trong chính lòng Ta, mà chúng là ý muốn của Đức Chúa Trời trong lòng các người. Đối với nhân loại, đây chẳng phải là một điều mỉa mai sao? Dù Đức Chúa Trời công tác trong xác thịt có nhiều lợi thế mà Ngài không có được trong thân vị của Ngài, nhưng Ngài đã phải chịu đựng sự nghi ngờ và chối bỏ của con người cũng như sự tê liệt và ngu dốt của họ. Có thể nói quá trình công tác của Con người là quá trình trải nghiệm sự chối bỏ của loài người và trải nghiệm sự ganh đua của họ với Ngài. Hơn thế nữa, đó còn là quá trình làm việc để liên tục chiếm được lòng tin của nhân loại và chinh phục nhân loại thông qua Ngài có gì và là gì, thông qua thực chất của chính Ngài. Nó không hẳn là chuyện Đức Chúa Trời nhập thể đang tiến hành một cuộc chiến trên mặt đất chống lại Sa-tan; mà đúng hơn là chuyện Đức Chúa Trời đã trở thành một người bình thường và bắt đầu một cuộc đấu tranh với những người đi theo Ngài, và trong cuộc đấu tranh này, Con người đã hoàn thành công tác của Ngài bằng sự khiêm nhường của Ngài, bằng Ngài có gì và là gì, và bằng tình yêu và sự khôn ngoan của Ngài. Ngài có được dân sự mà Ngài muốn, giành được thân phận và địa vị mà Ngài xứng đáng nhận được, và “trở lại” ngôi của mình.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem hai đoạn văn sau trong Kinh Thánh:

4. Tha thứ Bảy mươi lần bảy

Ma-thi-ơ 18:21-22 Phi-e-rơ bèn đến gần Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chẳng? Ngài đáp rằng: Ta không nói cùng người rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy.

5. Tình yêu của Chúa

Ma-thi-ơ 22:37-39 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.

Trong hai đoạn này, một đoạn nói về sự tha thứ và đoạn còn lại nói về tình yêu. Hai chủ đề này thực sự nêu bật công tác mà Đức Chúa Jêsus muốn thực hiện trong Thời đại Ân điển.

Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài đã mang theo mình một giai đoạn trong công tác của Ngài, đó là những nhiệm vụ công tác cụ thể và là tâm tính mà Ngài muốn bày tỏ trong thời đại này. Trong thời kỳ đó, mọi thứ mà Con người thực hiện đều xoay quanh công tác mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện trong thời đại này. Ngài sẽ thực hiện không hơn và không kém. Mỗi một điều Ngài phán dạy và mỗi loại công tác mà Ngài thực hiện đều liên quan đến thời đại này. Bất kể Ngài bày tỏ nó theo cách của con người bằng ngôn ngữ của con người hay qua ngôn ngữ thần thánh, và bất kể Ngài làm điều đó theo cách thức hay góc nhìn nào, thì mục tiêu của Ngài là giúp mọi người hiểu những gì Ngài muốn làm, ý muốn của Ngài là gì, và những yêu cầu của Ngài đối với con người là gì. Ngài có thể sử dụng nhiều phương tiện và góc nhìn khác nhau để giúp mọi người hiểu và biết ý muốn của Ngài, và để hiểu công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Vì vậy, trong Thời đại Ân điển, chúng ta thấy hầu hết thời gian Đức Chúa Jêsus sử dụng ngôn ngữ con người để bày tỏ những gì Ngài muốn trao đổi với loài người. Hơn nữa, chúng ta nhìn thấy Ngài từ góc độ một người dẫn lối bình thường nói chuyện với mọi người, đáp ứng nhu cầu của họ, và giúp họ những gì họ yêu cầu. Cách làm việc này không thấy được trong Thời đại Luật pháp, trước Thời đại Ân điển. Ngài trở nên thân thiết hơn và nhân từ hơn với nhân loại, cũng như có khả năng hơn trong việc đạt được kết quả thực tế về cả mặt hình thức lẫn cách thức. Phép ẩn dụ về việc tha thứ cho con người bảy mươi lần bảy thực sự làm rõ điểm này. Mục đích đạt được qua con số trong phép ẩn dụ này là để cho phép mọi người hiểu được ý định của Đức Chúa Jêsus tại thời điểm mà Ngài nói điều này. Ý định của Ngài là mọi người nên tha thứ cho những người khác – không chỉ một hoặc hai lần, và thậm chí không phải bảy lần, mà là bảy mươi lần bảy. Loại ý định nào chứa trong khái niệm “bảy mươi lần bảy”? Đó là để mọi người coi sự tha thứ là trách nhiệm của chính họ, một điều họ phải học hỏi, một “đạo” họ phải giữ. Mặc dù đây chỉ là một phép ẩn dụ, nhưng nó lại được dùng để nêu bật lên một điểm quan trọng. Nó giúp mọi người nhận thức sâu sắc những gì Ngài muốn nói và tìm ra những cách thức thực hành, các nguyên tắc và tiêu chuẩn thực hành đúng đắn. Phép ẩn dụ này đã giúp mọi người hiểu rõ ràng và cho họ một khái niệm đúng đắn – rằng họ nên học lấy sự tha thứ và tha thứ vô điều kiện không kể số lần, nhưng bằng thái độ khoan dung và thấu hiểu cho người khác. Khi Đức Chúa Jêsus nói điều này, lòng Ngài đã nghĩ gì? Ngài có đang thực sự nghĩ về con số “bảy mươi lần bảy” không? Không, Ngài không nghĩ thế. Có số lần Đức Chúa Trời sẽ tha thứ cho con người không? Có nhiều người rất quan tâm đến “số lần” được đề cập ở đây, và thực sự muốn hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của con số này. Họ muốn hiểu tại sao con số này lại được nói ra từ miệng Đức Chúa Jêsus; họ tin rằng con số này có một hàm ý sâu

sắc hơn. Nhưng thật ra, đây chỉ là một phép tu từ của con người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Bất kỳ hàm ý hay ý nghĩa nào cũng phải được hiểu gắn liền với các yêu cầu của Đức Chúa Jêsus đối với nhân loại. Khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, mọi người không hiểu nhiều những gì Ngài phán, bởi vì lời Ngài đến từ toàn bộ thần tính. Góc độ và bối cảnh của những gì Ngài nói là vô hình và ngoài tầm với của nhân loại; nó được bày tỏ từ một cõi tâm linh mà mọi người không thể thấy được. Đối với những người sống trong xác thịt, họ không thể sang được cõi tâm linh. Nhưng sau khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài đã phán dạy nhân loại từ góc nhìn của loài người, và Ngài đã bước ra và vượt ra khỏi phạm vi của cõi tâm linh. Ngài có thể bày tỏ tâm tính thần thánh, ý muốn và thái độ của mình thông qua những điều con người có thể tưởng tượng được, những điều họ nhìn thấy và gặp phải trong đời sống của mình, và sử dụng các phương pháp mà con người có thể chấp nhận, bằng ngôn ngữ họ có thể hiểu được và với kiến thức họ có thể nắm bắt, để cho phép nhân loại hiểu và biết Đức Chúa Trời, lĩnh hội ý định của Ngài và các tiêu chuẩn Ngài đòi hỏi trong phạm vi khả năng của họ và ở mức độ mà họ có thể. Đây là phương pháp và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong nhân tính. Dù các cách thức và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong xác thịt hầu hết đều đạt được bằng hoặc thông qua nhân tính, nhưng nó thực sự đã đạt được những kết quả mà vốn dĩ không thể đạt được bằng cách làm việc trực tiếp trong thần tính. Công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính cụ thể, xác thực và có mục tiêu hơn, các phương pháp linh hoạt hơn nhiều, và về hình thức, nó đã vượt trội hơn công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp.

Tiếp theo, chúng ta hãy nói về việc yêu mến Chúa và yêu kẻ lân cận như chính mình. Liệu đây có phải là một điều được bày tỏ trực tiếp trong thần tính không? Không, rõ ràng là không! Đây là tất cả những điều mà Con người phán dạy khi Ngài mang nhân tính; chỉ có con người mới nói những điều như “Hãy yêu kẻ lân cận như chính mình. Hãy yêu người khác như thể yêu cuộc sống của chính mình”. Chỉ có con người mới nói năng theo cách này. Đức Chúa Trời không bao giờ nói theo cách này. Chí ít là không có loại ngôn ngữ như vậy trong thần tính của Đức Chúa Trời vì Ngài không cần kiểu giáo lý này, “Hãy yêu kẻ lân cận như chính mình”, để điều chỉnh tình yêu của Ngài đối với nhân loại, vì tình yêu của Đức Chúa Trời với nhân loại là một sự tỏ lộ tự nhiên về việc Ngài có gì và là gì. Có khi nào các người nghe thấy Đức Chúa Trời nói bất kỳ điều gì như: “Ta yêu nhân loại như ta yêu Chính mình”? Các người chưa từng nghe thấy, bởi vì tình yêu vốn nằm trong thực chất của Đức Chúa Trời và trong Ngài có gì và là gì. Tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, và thái độ của Ngài cũng như cách Ngài đối đãi mọi người là một sự bày tỏ và tỏ lộ tự nhiên về tâm tính của Ngài. Ngài không cần phải cố tình làm điều này theo một cách

nhất định nào đó, hoặc cố tình làm theo một cách thức nhất định hoặc một quy tắc đạo đức nào đó hòng để yêu kẻ lân cận như chính Ngài – vì Ngài vốn đã sở hữu loại thực chất này rồi. Người thấy được gì ở đây? Khi Đức Chúa Trời công tác trong nhân tính, nhiều cách, nhiều lời và lẽ thật của Ngài được bày tỏ theo cách của con người. Nhưng đồng thời, tâm tính của Đức Chúa Trời, việc Ngài có gì và là gì, và ý muốn của Đức Chúa Trời cũng được bày tỏ để mọi người biết được và hiểu được. Những gì họ biết đến và hiểu ra chính xác là thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì, là những thứ đại diện cho thân phận và địa vị vốn có của chính Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Con người trong xác thịt đã bày tỏ tâm tính và thực chất vốn có của chính Đức Chúa Trời đến mức độ rộng lớn nhất có thể và chính xác nhất có thể. Nhân tính của Con người không những không là trở ngại hay rào cản cho sự trao đổi và tương tác giữa con người với Đức Chúa Trời ở trên thiên đàng, mà thay vào đó còn thực sự là kênh duy nhất và là cầu nối duy nhất để loài người kết nối với Đấng tạo hóa. Bây giờ, tại thời điểm này, chẳng lẽ các người không cảm thấy rằng thực chất và cách thức công tác của Đức Chúa Jêsus trong Thời đại Ân điển có nhiều điểm tương đồng với công tác trong giai đoạn hiện tại? Giai đoạn công tác hiện tại này cũng sử dụng nhiều ngôn ngữ của con người để bày tỏ tâm tính của Đức Chúa Trời, và nhiều ngôn ngữ và cách thức từ đời sống hằng ngày của nhân loại cũng như tri thức loài người để bày tỏ ý muốn của Chính Đức Chúa Trời. Một khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, bất kể Ngài đang phán dạy từ quan điểm của loài người hay quan điểm thần thánh, thì rất nhiều điều trong ngôn ngữ và cách bày tỏ của ngài là dựa trên ngôn ngữ và cách thức của con người. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đây là cơ may tốt nhất để người thấy được sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và biết được mọi khía cạnh thật của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, khi Ngài lớn lên, Ngài dần hiểu ra, học hỏi, và nắm bắt một số kiến thức, lẽ thường, ngôn ngữ và cách bày tỏ của loài người trong nhân tính. Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu những điều này, những điều đến từ con người mà Ngài đã tạo ra. Chúng trở thành những công cụ để Đức Chúa Trời trong xác thịt bày tỏ tâm tính và thần tính của mình, và để khi Ngài công tác giữa nhân loại, từ quan điểm của con người và sử dụng ngôn ngữ của con người, Ngài có thể làm điều phù hợp, chân thực và chính xác hơn. Điều này khiến công tác của Ngài dễ tiếp cận hơn và dễ hiểu hơn đối với mọi người, do đó đạt được kết quả mà Đức Chúa Trời mong muốn. Chẳng phải sẽ thiết thực hơn khi Đức Chúa Trời công tác trong xác thịt theo cách này sao? Đây chẳng phải là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sao? Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, khi xác thịt của Đức Chúa Trời có thể đảm nhận công việc mà Ngài muốn thực hiện, đó là khi Ngài bày tỏ tâm tính và công

tác của mình trong thực tế, và đó cũng là lúc Ngài có thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình với tư cách Con người. Điều này có nghĩa là không còn “khoảng cách thế hệ” giữa Đức Chúa Trời và con người, rằng Đức Chúa Trời sẽ sớm chấm dứt công việc trao đổi thông qua các sứ giả, và chính Đức Chúa Trời có thể tự mình bày tỏ mọi lời và công tác mà Ngài muốn trong xác thịt. Điều đó cũng có nghĩa rằng con người mà Đức Chúa Trời cứu rỗi được gần hơn với Đức Chúa Trời, rằng công tác quản lý của Ngài đã bước vào một lĩnh vực mới, và rằng tất cả nhân loại sắp phải đối mặt với một kỷ nguyên mới.

Những người đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nhiều sự kiện đã xảy ra khi Đức Chúa Jêsus ra đời. Sự kiện lớn nhất trong số đó là việc Ngài bị quỷ vương săn đuổi, đó là một sự kiện cực kỳ nghiêm trọng tới mức mọi trẻ em từ hai tuổi trở xuống trong thành đều bị tàn sát. Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã mạo hiểm lớn khi trở nên xác thịt giữa con người; và cũng hiển nhiên là Ngài phải trả một cái giá rất cao để hoàn thành công tác quản lý cứu rỗi nhân loại. Cũng dễ thấy những kỳ vọng mà Đức Chúa Trời đặt vào công tác của Ngài giữa nhân loại, trong xác thịt. Khi xác thịt của Đức Chúa Trời có thể đảm nhận công tác giữa nhân loại, Ngài đã cảm thấy thế nào? Con người phải có thể hiểu được đôi chút về điều đó, không đúng sao? Chỉ ít thì Đức Chúa Trời hạnh phúc vì Ngài đã có thể bắt đầu thực hiện công tác mới của mình giữa nhân loại. Khi Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm và chính thức bắt đầu công tác để hoàn thành chức vụ của mình, lòng Đức Chúa Trời tràn ngập niềm vui vì sau bao nhiêu năm chờ đợi và chuẩn bị, cuối cùng Ngài đã có thể mặc lấy xác thịt của một người bình thường và bắt đầu công tác mới của mình dưới hình dạng một con người bằng xương bằng thịt, người mà mọi người có thể nhìn thấy và chạm vào. Ngài cuối cùng đã có thể phán dạy trực tiếp và chân tình với mọi người thông qua thân phận của một con người. Đức Chúa Trời cuối cùng đã có thể đối mặt với loài người bằng cách thức của con người và ngôn ngữ của con người; khi sử dụng ngôn ngữ của con người Ngài đã có thể chu cấp cho loài người, khai sáng cho họ và giúp đỡ họ; Ngài có thể ăn cùng bàn và sống trong cùng một không gian với họ. Ngài cũng đã có thể nhìn nhận con người, nhìn nhận sự vật và mọi thứ theo cách con người nhìn nhận chúng và thậm chí qua đôi mắt của chính họ. Đối với Đức Chúa Trời, đây đã là chiến thắng đầu tiên trong công tác của Ngài trong xác thịt. Cũng có thể nói rằng đó là sự hoàn tất một công việc lớn lao, đây tất nhiên là điều hạnh phúc nhất đối với Đức Chúa Trời. Từ lúc đó, lần đầu tiên Đức Chúa Trời cảm thấy thoải mái khi công tác giữa loài người. Tất cả những sự kiện xảy ra đều thật thiết thực và thật tự nhiên, và sự thoải mái mà Đức Chúa Trời cảm thấy là rất thật. Đối với nhân loại, mỗi khi một giai đoạn mới trong công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất và mỗi lần Đức Chúa

Trời cảm thấy hài lòng, đó là khi loài người có thể đến gần hơn với Đức Chúa Trời và với sự cứu rỗi. Đối với Đức Chúa Trời, đây cũng là lúc công tác mới của Ngài có thể được thực hiện, kế hoạch quản lý của Ngài có thể tiến lên, và hơn nữa, đây là những lúc ý định của Ngài sắp hoàn thành trọn vẹn. Đối với nhân loại, sự xuất hiện của một cơ hội như vậy thật may mắn và rất tốt; đối với tất cả những ai đang chờ đợi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì đây là một tin quan trọng và hân hoan. Khi Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác mới, thì Ngài có một khởi đầu mới, và khi công tác mới và khởi đầu mới này được triển khai và thực hiện giữa loài người, đó là khi kết quả của giai đoạn công tác này đã được xác định và hoàn thành và Đức Chúa Trời đã nhìn thấy tác động và thành quả cuối cùng rồi. Đây cũng là khi những hiệu ứng này khiến Đức Chúa Trời hài lòng, và tất nhiên, đó là khi lòng Ngài hạnh phúc. Đức Chúa Trời cảm thấy yên tâm vì trong mắt Ngài, Ngài đã nhìn thấy và xác định được những người Ngài đang tìm kiếm rồi, và đã thu phục được nhóm người này, nhóm người có thể làm cho công việc của Ngài thành công và mang lại cho Ngài sự hài lòng. Do đó, Ngài gác lại những lo lắng của mình và Ngài cảm thấy hạnh phúc. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác mới giữa mọi người bằng chính xác thịt của mình, và bắt đầu thực hiện công tác mà Ngài phải làm mà không gặp trở ngại, và khi Ngài cảm thấy rằng tất cả những điều này đã được hoàn thành, thì đối với Ngài, Ngài đã nhìn thấy kết cục. Vì điều này, Ngài thỏa mãn, và lòng Ngài hạnh phúc. Niềm vui của Đức Chúa Trời được bày tỏ như thế nào? Các người có thể tưởng tượng được câu trả lời có thể là gì không? Đức Chúa Trời có được khóc không? Đức Chúa Trời có thể khóc không? Đức Chúa Trời có thể vỗ tay không? Đức Chúa Trời có thể nhảy múa không? Đức Chúa Trời có thể hát không? Nếu có, Ngài sẽ hát gì? Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời có thể hát một bài hát hay, cảm động, một bài hát có thể bày tỏ niềm vui và hạnh phúc trong lòng Ngài. Ngài có thể hát nó cho nhân loại, cho chính mình và cho vạn vật. Hạnh phúc của Đức Chúa Trời có thể được bày tỏ bằng bất cứ cách nào – tất cả những điều này là bình thường vì Đức Chúa Trời cũng có niềm vui và nỗi buồn, và những cảm xúc khác nhau của Ngài có thể được bày tỏ theo nhiều cách khác nhau. Đây là quyền của Ngài, và không có gì có thể bình thường và đúng đắn hơn thế. Mọi người không nên nghĩ gì khác về điều đó. Các người không nên dùng “thần chú vòng kim cô”^[a] với Đức Chúa Trời, nói với Ngài

a. “Thần chú vòng kim cô” là câu thần chú được sử dụng bởi Đường Tam Tạng trong tiểu thuyết Tây Du Ký của Trung Quốc. Đường Tăng đã dùng câu thần chú này để khống chế Tôn Ngộ Không bằng cách siết chặt chiếc vòng kim cô trên đầu của Tôn Ngộ Không, gây nhức đầu dữ dội, và do đó khống chế được Tôn Ngộ Không. Nó đã trở thành phép ẩn dụ để miêu tả điều gì đó ràng buộc một người.

rằng Ngài không nên làm điều này điều nọ, Ngài không nên hành động theo cách này cách nọ, và vì vậy mà làm hạn chế hạnh phúc của Đức Chúa Trời hay bất kỳ cảm xúc nào Ngài có thể có. Trong lòng mọi người, Đức Chúa Trời không thể nào biết hạnh phúc, rơi nước mắt, khóc hay bày tỏ bất kỳ cảm xúc nào. Qua những gì chúng ta đã trao đổi trong suốt hai buổi thông công này, ta tin rằng các người sẽ không còn nhìn nhận Đức Chúa Trời theo cách này nữa, mà sẽ để Đức Chúa Trời có chút tự do và giải phóng. Đây là một điều rất tốt. Trong tương lai nếu các người có thể thực sự cảm nhận nỗi buồn của Đức Chúa Trời khi nghe rằng Ngài buồn, và các người có thể thực sự cảm nhận hạnh phúc của Đức Chúa Trời khi nghe rằng Ngài hạnh phúc, thì ít ra các người sẽ có thể biết rõ và hiểu rõ điều gì làm cho Đức Chúa Trời vui và điều gì làm cho Ngài buồn. Khi người biết buồn vì nỗi buồn của Đức Chúa Trời, biết vui vì hạnh phúc của Đức Chúa Trời, là khi Ngài đã chiếm trọn lòng người và sẽ không còn bất kỳ rào cản nào giữa người và Ngài. Người sẽ không còn cố gắng kìm hãm Đức Chúa Trời trong những tưởng tượng, quan niệm và kiến thức của con người. Lúc đó, Đức Chúa Trời sẽ hiển hiện sống động trong lòng người. Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của đời người và là Đấng Chủ Tể của mọi thứ thuộc về người. Các người có loại nguyện vọng này không? Người có tự tin mình có thể đạt được điều này không?

Tiếp theo, chúng ta hãy đọc những đoạn sau từ kinh thánh:

6. Bài giảng trên núi

Những phước lớn (Ma-thi-ơ 5:3-12)

Muối và sự sáng (Ma-thi-ơ 5:13-16)

Luật pháp (Ma-thi-ơ 5:17-20)

Giận dữ (Ma-thi-ơ 5:21-26)

Tà dâm (Ma-thi-ơ 5:27-30)

Ly hôn (Ma-thi-ơ 5:31-32)

Thề (Ma-thi-ơ 5:33-37)

Mắt đền mắt (Ma-thi-ơ 5:38-42)

Yêu kẻ thù nghịch (Ma-thi-ơ 5:43-48)

Hướng dẫn về sự cho đi (Ma-thi-ơ 6:1-4)

Cầu nguyện (Ma-thi-ơ 6:5-8)

7. Các truyện ngụ ngôn của Đức Chúa Jêsus

Truyện ngụ ngôn về người gieo giống (Ma-thi-ơ 13:1-9)

Truyện ngụ ngôn về cỏ lùng (Ma-thi-ơ 13:24-30)

Truyện ngụ ngôn về hột cải (Ma-thi-ơ 13:31-32)

Truyện ngụ ngôn về men (Ma-thi-ơ 13:33)

Truyện ngụ ngôn về cỏ lùng được giải thích (Ma-thi-ơ 13:36-43)

Truyện ngụ ngôn về cửa báu (Ma-thi-ơ 13:44)

Truyện ngụ ngôn về ngọc châu (Ma-thi-ơ 13:45-46)

Truyện ngụ ngôn về tay lưới (Ma-thi-ơ 13:47-50)

8. Các điều răn

Ma-thi-ơ 22:37-39 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.

Trước hết chúng ta hãy xem qua từng phần khác nhau của “Bài giảng trên núi”. Những phần khác nhau này đề cập đến điều gì? Có thể nói chắc chắn rằng, nội dung của những phần khác nhau này đều được nâng tầm hơn, cụ thể hơn, và gần với cuộc sống con người hơn là những quy định của Thời đại Luật pháp. Nói theo ngôn ngữ hiện đại, những điều này liên quan nhiều hơn với những thực hành trong thực tế của con người.

Chúng ta hãy đọc về nội dung cụ thể sau: Người nên hiểu những phước lớn như thế nào? Người nên biết gì về luật pháp? Sự giận dữ nên được định nghĩa như thế nào? Sự tà dâm nên được xử lý thế nào? Việc ly hôn được nói đến như thế nào, và có loại phép tắc nào về việc này? Ai có thể ly hôn và ai không thể ly hôn? Những lời thề, mất đền mất, yêu kẻ thù nghịch, và bố thí thì sao? Và nhiều điều nữa. Tất cả những điều này liên quan tới mọi phương diện thực hành của niềm tin nơi Đức Chúa Trời của nhân loại, và về việc họ theo Đức Chúa Trời. Một số những sự thực hành này vẫn áp dụng được cho ngày nay, mặc dù chúng hơi hợt hơn những gì hiện được yêu cầu ở con người – nhưng chúng là những lẽ thật tương đối sơ yếu mà con người gặp phải trong niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Từ thời điểm Đức Chúa Jêsus bắt đầu làm công việc, Ngài đã bắt đầu thực hiện công tác về tâm tính sống của con người, nhưng những khía cạnh này của công tác Ngài được dựa trên nền tảng của luật pháp. Những quy định và cách nói về những đề tài này có liên quan gì đến lẽ thật không? Dĩ nhiên là có! Tất cả những quy định và nguyên tắc trước đây, cũng như những bài giảng này trong Thời đại Ân điển, đều có liên quan đến tâm tính của Đức Chúa Trời, đến việc Ngài có gì và là gì, và dĩ nhiên, liên quan đến lẽ thật. Cho dù Đức Chúa Trời bày tỏ điều gì, và cho dù Ngài dùng cách thức bày tỏ hay ngôn ngữ gì, những điều Ngài bày tỏ đều có nền tảng, nguồn gốc, và xuất phát điểm của chúng trong những nguyên tắc của tâm tính Ngài và việc Ngài có gì và là gì. Điều

này tuyệt đối là thật. Do đó mặc dù những điều Ngài nói dường như hơi hơi hợt lúc này, các người vẫn không thể nói rằng chúng không phải là lẽ thật, bởi vì chúng là những điều không thể thiếu đối với con người trong Thời đại Ân điển để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và để đạt được sự thay đổi trong tâm tính sống của họ. Người có thể chỉ ra bất kỳ bài giảng nào trong số này là không hợp với lẽ thật không? Không, người không thể! Mỗi một bài giảng trong số chúng đều là lẽ thật bởi vì chúng đều là những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại; tất cả chúng đều là những nguyên tắc và một phạm vi mà Đức Chúa Trời ban ra, chỉ về người ta nên cư xử như thế nào, và chúng đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, dựa trên mức độ trưởng thành của họ trong cuộc sống vào lúc ấy, đây là những điều vốn vẹn mà họ có thể chấp nhận và hiểu thấu. Bởi tội lỗi của nhân loại chưa được giải quyết, nên đây là những lời vốn vẹn mà Đức Chúa Jêsus có thể ban ra, và Ngài chỉ có thể sử dụng những giáo lý đơn giản chứa đựng trong dạng phạm vi này để nói với con người thời đó về việc họ nên hành động như thế nào, họ nên làm gì, họ nên làm việc trong những nguyên tắc và phạm vi nào, họ nên tin Đức Chúa Trời và đáp ứng những yêu cầu của Ngài ra sao. Toàn bộ điều này được quyết định dựa trên vóc giạc của loài người vào lúc đó. Không dễ để những người sống trong luật pháp chấp nhận những giáo lý này, do đó những gì Đức Chúa Jêsus đã dạy buộc phải nằm trong phạm vi này.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem qua các nội dung khác nhau của “Những truyện ngụ ngôn của Đức Chúa Jêsus”.

Đầu tiên là truyện ngụ ngôn về người gieo giống. Đây là một truyện ngụ ngôn rất thú vị; gieo giống là một sự việc phổ biến trong đời sống con người. Thứ hai là truyện ngụ ngôn về cỏ lùng. Bất kỳ ai từng trồng trọt, và chắc chắn là mọi người trưởng thành, đều biết “cỏ lùng” là gì. Thứ ba là truyện ngụ ngôn về hạt cải. Tất cả các người đều biết hạt cải là gì, có phải không? Nếu các người không biết, các người có thể xem qua Kinh Thánh. Truyện ngụ ngôn thứ tư là truyện ngụ ngôn về men. Bây giờ, hầu hết mọi người đều biết men được dùng cho việc lên men, và nó là thứ con người dùng trong đời sống hàng ngày. Những truyện ngụ ngôn tiếp theo, bao gồm truyện thứ sáu là truyện ngụ ngôn về của báu; thứ bảy là truyện ngụ ngôn về ngọc châu; và thứ tám, truyện ngụ ngôn về tay lưới, hết thảy đều được rút ra và có nguồn gốc từ đời thực của con người. Những truyện ngụ ngôn này vẽ lên dạng bức tranh nào? Đó là một bức tranh về việc Đức Chúa Trời trở thành một người bình thường và sống bên cạnh loài người, sử dụng ngôn ngữ của sự sống, ngôn ngữ của con người, để giao tiếp với con người và chu cấp cho họ những gì họ cần. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và sống giữa nhân loại trong một thời gian dài, sau khi Ngài đã trải

nghiệm và chứng kiến những lối sống khác nhau của con người, những trải nghiệm này trở thành tài liệu giảng dạy của Ngài mà qua đó Ngài biến đổi ngôn ngữ thánh thần của Ngài thành ngôn ngữ con người. Dĩ nhiên, những điều mà Ngài thấy và nghe trong cuộc sống cũng làm phong phú trải nghiệm con người của Con người. Khi Ngài muốn con người hiểu một số lẽ thật, hiểu ý muốn nào đó của Đức Chúa Trời, khi ấy Ngài có thể dùng những truyện ngụ ngôn tương tự như những câu chuyện bên trên để nói với con người về ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài với nhân loại. Những truyện ngụ ngôn này đều liên quan đến cuộc sống của con người; không có một truyện nào mà không bắt nhịp với đời sống con người. Khi Đức Chúa Jêsus sống với nhân loại, Ngài đã thấy những người nông dân làm đồng, và Ngài đã biết cỏ lùng là gì và lên men là gì; Ngài đã hiểu rằng con người yêu của báu, do đó Ngài dùng những phép ẩn dụ về của báu lẫn ngọc châu. Trong cuộc sống, Ngài thường thấy ngư dân quăng lưới; Đức Chúa Jêsus đã thấy điều này và những hoạt động khác liên quan đến đời sống con người, và Ngài cũng đã trải nghiệm dạng cuộc sống đó. Cũng như mọi con người bình thường khác, Ngài đã trải nghiệm những thói quen thường ngày của con người và việc họ ăn ba bữa một ngày. Ngài đã đích thân trải nghiệm cuộc sống của một người bình thường, và đã quan sát cuộc sống của những người khác. Khi Ngài quan sát và đích thân trải nghiệm tất cả những điều này, điều Ngài nghĩ đến không phải là làm thế nào để có một cuộc sống tốt hay làm sao Ngài có thể sống tự do hay thoải mái hơn. Thay vào đó, từ những trải nghiệm của Ngài về đời thực của con người, Đức Chúa Jêsus đã nhìn thấy sự gian khổ trong cuộc sống con người. Ngài đã thấy sự gian nan, sự cùng khổ và buồn bã của con người sống dưới quyền của Sa-tan và sống một cuộc sống tội lỗi dưới sự bại hoại của Sa-tan. Trong khi Ngài đích thân trải nghiệm cuộc sống con người, Ngài cũng đã trải nghiệm việc con người sống giữa sự bại hoại thì bất lực như thế nào, Ngài đã thấy và trải nghiệm những hoàn cảnh khốn khổ của những người sống trong tội lỗi, những người mất mọi phương hướng giữa sự hành hạ mà họ phải chịu bởi Sa-tan và ma quỷ. Khi Đức Chúa Jêsus nhìn thấy những điều này, Ngài nhìn thấy chúng bằng thần tính hay nhân tính của Ngài? Nhân tính của Ngài thật sự tồn tại và rất sống động; Ngài có thể trải nghiệm và nhìn thấy toàn bộ điều này. Nhưng dĩ nhiên, Ngài cũng thấy những điều này trong thực chất của Ngài, tức là thần tính của Ngài. Nghĩa là, chính Đấng Christ, Đức Chúa Jêsus là một con người, đã thấy điều này, và mọi điều Ngài đã nhìn thấy khiến Ngài cảm nhận được tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác mà Ngài đã đảm nhận trong lần Ngài sống trong xác thịt này. Mặc dù chính Ngài biết rằng trách nhiệm mà Ngài cần đảm nhận trong xác thịt là rất lớn, và Ngài biết nỗi đau mà Ngài sẽ đối mặt là tàn nhẫn như thế nào, nhưng

khi Ngài thấy nhân loại bắt lực trong tội lỗi, khi Ngài thấy sự cùng khổ của cuộc sống của họ và những sự đấu tranh yếu ớt của họ dưới luật pháp, Ngài cảm thấy càng đau lòng hơn, và càng trở nên khắc khoải cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi. Cho dù Ngài sẽ đối mặt với dạng khó khăn nào hay sẽ phải chịu dạng nỗi đau nào, Ngài trở nên ngày càng quyết tâm cứu chuộc nhân loại, những người đang sống trong tội lỗi. Trong quá trình này, các người có thể nói rằng Đức Chúa Jêsus đã bắt đầu hiểu ngày càng rõ hơn về công tác Ngài cần làm và những gì Ngài đã được giao phó. Ngài cũng trở nên ngày càng thiết tha hoàn thành công tác mà Ngài đảm nhận – gánh lấy tội lỗi của toàn thể nhân loại, chuộc tội cho nhân loại để họ không còn sống trong tội lỗi nữa, và đồng thời, Đức Chúa Trời sẽ có thể tha tội cho con người bởi của lễ chuộc tội, cho phép Ngài tiếp tục tiến xa hơn trong công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Có thể nói rằng trong lòng Đức Chúa Jêsus, Ngài sẵn lòng dâng chính Ngài cho nhân loại, sẵn lòng hy sinh chính Ngài. Ngài cũng sẵn lòng hành động như một của lễ chuộc tội, bị đóng đinh vào cây thập tự, và quả thật Ngài thiết tha hoàn thành công tác này. Khi Ngài thấy những hoàn cảnh khốn khổ của cuộc sống con người, Ngài càng muốn làm tròn sứ mạng của mình nhanh nhất có thể, không trì hoãn một phút hay thậm chí một giây nào. Cảm nhận sự khẩn thiết như thế, Ngài đã chẳng màng suy nghĩ về việc sự đau đớn của Ngài sẽ nhiều như thế nào, Ngài cũng không nuôi dưỡng bất kỳ sự e sợ nào về việc Ngài sẽ phải chịu sự sỉ nhục nhiều như thế nào. Ngài chỉ giữ vững một sự tin chắc trong lòng Ngài: miễn sao Ngài dâng chính Ngài, miễn sao Ngài chịu đóng đinh vào thập tự như một của lễ chuộc tội, thì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện và Đức Chúa Trời sẽ có thể bắt đầu công tác mới. Sự sống của nhân loại và trạng thái tồn tại của họ trong tội lỗi sẽ được biến đổi hoàn toàn. Sự tin chắc của Ngài và điều Ngài quyết làm có liên quan đến việc cứu rỗi con người, và Ngài chỉ có một mục tiêu, đó là thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời hầu cho Đức Chúa Trời có thể bắt đầu giai đoạn tiếp theo của công tác của Ngài một cách thành công. Đây là điều nằm trong tâm trí của Đức Chúa Jêsus vào lúc đó.

Sống trong xác thịt, Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu nhân tính bình thường; Ngài đã có những cảm xúc và sự hợp lẽ phải của một người bình thường. Ngài biết hạnh phúc là gì, đau đớn là gì, và khi Ngài thấy nhân loại sống trong dạng cuộc sống này, Ngài cảm nhận sâu sắc rằng việc đơn thuần ban cho con người một số lời giáo huấn, chu cấp cho họ điều gì đó hay dạy họ điều gì đó, là không đủ để đưa họ ra khỏi tội lỗi. Việc đơn thuần vâng theo các điều răn cũng không chuộc được tội lỗi của họ – chỉ khi Ngài gánh lấy tội lỗi của nhân loại và trở thành hình tượng giống như xác thịt tội lỗi, Ngài mới đổi lấy được sự tự do của nhân loại và sự tha thứ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Như vậy sau khi Đức Chúa Jêsus đã trải nghiệm và chứng

kiến cuộc sống của con người trong tội lỗi, một niềm khao khát mạnh mẽ hiển hiện trong lòng Ngài – để cho phép con người tự giải thoát khỏi cuộc sống vật vã trong tội lỗi của họ. Sự khao khát này khiến Ngài càng ngày càng cảm thấy rằng Ngài phải đi đến cây thập tự và gánh lấy tội lỗi của nhân loại sớm và nhanh nhất có thể. Đây là những ý nghĩ của Đức Chúa Jêsu vào lúc đó, sau khi Ngài đã sống với con người và nhìn thấy, nghe, và cảm nhận sự khốn khổ của cuộc sống trong tội lỗi của họ. Việc Đức Chúa Trời nhập thể có thể có dạng ý muốn này đối với nhân loại, việc Ngài có thể bày tỏ và tỏ lộ dạng tâm tính này – có phải đây là điều một người bình thường có thể có không? Một người bình thường sẽ thấy gì khi sống trong dạng môi trường này? Họ sẽ nghĩ gì? Nếu một người bình thường đối mặt với tất cả những điều này, liệu họ sẽ nhìn nhận vấn đề từ một quan điểm cao trọng hay không? Chắc chắn là không! Mặc dù diện mạo bên ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể giống y như một con người, và mặc dù Ngài biết kiến thức của con người và nói ngôn ngữ của con người, và đôi khi thậm chí bày tỏ ý của Ngài thông qua những phương pháp hay cách nói của con người, nhưng tuy thế, cách Ngài nhìn nhận con người và nhìn thực chất của sự việc tuyệt đối không phải là cùng một cách mà những người bại hoại nhìn nhận nhân loại và thực chất của sự việc. Góc nhìn của Ngài và tầm cao nơi Ngài đứng là điều mà một người bại hoại không thể đạt được. Điều này là bởi Đức Chúa Trời là lẽ thật, bởi vì xác thịt mà Ngài mặc lấy cũng sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, những ý nghĩ của Ngài và những gì được bày tỏ bởi nhân tính của Ngài cũng là lẽ thật. Đối với những người bại hoại, điều Ngài bày tỏ trong xác thịt là những sự chu cấp lẽ thật, và sự sống. Những sự chu cấp này không chỉ cho một người, mà cho toàn thể nhân loại. Trong lòng của bất kỳ người bại hoại nào, chỉ có một vài người liên kết với họ. Họ chỉ chăm lo và quan tâm đến một nhóm người này. Khi thảm họa sắp đến, trước hết họ nghĩ đến con cái, vợ chồng, hay cha mẹ họ. Cùng lắm, một người nhân từ hơn sẽ dành chút suy nghĩ cho một người bà con hay bạn thân nào đó, nhưng những ý nghĩ của ngay cả một người nhân từ như vậy có vươn xa hơn thế không? Không, không bao giờ! Bởi suy cho cùng, con người là con người, và họ chỉ có thể nhìn vào mọi thứ từ tầm cao và góc nhìn của một con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhập thể thì hoàn toàn khác với một con người bại hoại. Cho dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có tầm thường, bình thường, hay thấp hèn như thế nào, hay thậm chí con người coi khinh Ngài như thế nào đi nữa, thì những ý nghĩ và thái độ của Ngài đối với nhân loại cũng là những điều không người nào có thể sở hữu, không người nào có thể bắt chước. Ngài sẽ luôn quan sát nhân loại từ góc độ của thần tính, từ tầm cao của vị trí của Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài sẽ luôn nhìn nhân loại thông qua thực chất và tư duy của Đức Chúa Trời. Ngài tuyệt đối

không thể nhìn nhân loại từ tầm thấp của một người bình thường, hay từ góc độ của một người bại hoại. Khi con người nhìn vào nhân loại, họ nhìn với tầm nhìn của con người, và họ dùng những điều như kiến thức của con người, những phép tắc và lý thuyết của con người để làm thước đo của họ. Điều này nằm trong phạm vi những gì con người có thể nhìn thấy với mắt họ và phạm vi mà những người bại hoại có thể đạt được. Khi Đức Chúa Trời nhìn vào nhân loại, Ngài nhìn với tầm nhìn của thần, và Ngài dùng thực chất của Ngài, dùng việc Ngài có gì và là gì như một thước đo. Phạm vi này bao gồm những điều mà con người không thể thấy, và đây là điểm mà Đức Chúa Trời nhập thể và con người bại hoại khác nhau hoàn toàn. Sự khác biệt này được quyết định bởi thực chất khác nhau của con người và Đức Chúa Trời – chính những thực chất khác biệt này quyết định thân phận và địa vị của họ cũng như góc độ và tầm cao nơi họ nhìn sự việc. Các người có thấy sự bày tỏ và tỏ lộ về chính Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus không? Các người có thể nói rằng những gì Đức Chúa Jêsus đã làm và phán có liên quan đến chức vụ của Ngài và đến công tác quản lý của riêng Đức Chúa Trời, rằng đó là toàn bộ sự bày tỏ và tỏ lộ thực chất của Đức Chúa Trời. Mặc dù Ngài đã có một biểu hiện con người, nhưng thực chất thánh của Ngài và sự tỏ lộ thần tính của Ngài là không thể phủ nhận. Liệu sự biểu hiện con người này có thật là sự biểu hiện của nhân tính không? Sự biểu hiện con người của Ngài, theo thực chất của nó, hoàn toàn khác với biểu hiện con người của những người bại hoại. Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời nhập thể. Nếu Ngài thật sự là một trong những người bình thường, bại hoại, thì Ngài liệu có thể nhìn sự sống trong tội lỗi của nhân loại từ một góc độ của thần không? Tuyệt đối không! Đây là điểm khác biệt giữa Con người và người bình thường. Những người bại hoại đều sống trong tội lỗi, và khi bất kỳ ai nhìn thấy tội lỗi, họ không có bất kỳ cảm xúc đặc biệt nào về nó; tất cả họ đều như nhau, giống như một con heo sống trong bùn, hoàn toàn không cảm thấy khó chịu hay dơ bẩn – trái lại, nó ăn khỏe và ngủ ngon. Nếu ai đó làm vệ sinh chuồng heo, con heo sẽ thật sự cảm thấy khó ở với sự dễ chịu, và nó sẽ không ở sạch. Không lâu sau, nó sẽ lại một lần nữa lăn mình trong bùn, hoàn toàn thoải mái, bởi nó là một tạo vật nhơ bẩn. Con người xem con heo là nhơ bẩn, nhưng nếu người làm vệ sinh chỗ ở của con heo, nó không hề cảm thấy khác hơn – đây là lý do tại sao không ai nuôi heo trong nhà. Cách con người nhìn con heo sẽ luôn khác với cách chính bản thân con heo cảm nhận, bởi vì con người và con heo không phải đồng loại. Và bởi vì Con người nhập thể không phải cùng loại với con người bại hoại, chỉ Đức Chúa Trời nhập thể có thể đứng ở một góc độ của thần, và tầm cao của Đức Chúa Trời, nơi mà từ đó Ngài nhìn nhân loại và muôn vật.

Đức Chúa Trời trải nghiệm sự đau khổ nào khi Ngài trở nên xác thịt và sống giữa nhân loại? Sự đau khổ này là gì? Có ai thật sự hiểu không? Một số người nói rằng Đức Chúa Trời chịu đau khổ nhiều, rằng mặc dù Ngài là chính Đức Chúa Trời, con người không hiểu thực chất của Ngài, nhưng luôn có xu hướng đối xử với Ngài như một con người, khiến Ngài cảm thấy phiền muộn và bất ổn – họ nói rằng, vì những lý do này, sự đau khổ của Đức Chúa Trời thật sự rất lớn. Những người khác nói rằng Đức Chúa Trời vô tội và không có tội lỗi, nhưng rằng Ngài chịu đau khổ theo cùng cách như nhân loại, rằng Ngài chịu áp bức, vu cáo, và những sự sỉ nhục cùng nhân loại; họ nói Ngài cũng chịu những sự hiểu lầm, và sự bất tuân của những người theo Ngài – do đó, họ nói rằng sự đau khổ của Đức Chúa Trời thật sự không thể đo lường được. Bây giờ, dường như các người không thật sự hiểu Đức Chúa Trời. Trên thực tế, sự đau khổ mà các người nói đến không được tính là sự đau khổ thật đối với Đức Chúa Trời, bởi vì có sự đau khổ còn to lớn hơn thế này. Vậy thì sự đau khổ thật đối với chính Đức Chúa Trời là gì? Sự đau khổ thật đối với xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời là gì? Đối với Đức Chúa Trời, việc nhân loại không hiểu Ngài không tính là sự đau khổ, và việc con người có sự hiểu lầm nào đó về Đức Chúa Trời và không xem Ngài là Đức Chúa Trời cũng không được tính là sự đau khổ. Tuy nhiên, con người thường cảm thấy rằng Đức Chúa Trời hẳn đã chịu sự bất công rất lớn, rằng trong thời gian Đức Chúa Trời ở trong xác thịt, Ngài không thể tỏ hiện thân vị của Ngài với nhân loại và cho phép con người nhìn thấy sự vĩ đại của Ngài, và rằng Đức Chúa Trời khiêm nhường ẩn đi trong xác thịt tầm thường, và rằng điều đó hẳn là sự hành hạ rất lớn đối với Ngài. Con người khắc cốt ghi tâm những gì họ có thể hiểu và những gì họ có thể nhìn thấy về sự đau khổ của Đức Chúa Trời, và đề ra mọi dạng thương cảm đối với Đức Chúa Trời và thường thậm chí còn đưa ra chút lời tán dương sự chịu khổ của Ngài. Trong sự thật, có một sự khác biệt; có một khoảng cách giữa những gì con người hiểu về sự đau khổ của Đức Chúa Trời và những gì Ngài thật sự cảm nhận. Ta đang nói sự thật với các người – đối với Đức Chúa Trời, dù là Thần của Đức Chúa Trời hay xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, thì sự đau khổ được miêu tả bên trên cũng không phải là sự đau khổ thật. Vậy thì Đức Chúa Trời thật sự chịu những gì? Chúng ta hãy nói về sự chịu khổ của Đức Chúa Trời chỉ từ góc độ của Đức Chúa Trời nhập thể.

Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, trở thành một người bình thường, bình dị, sống bên cạnh con người giữa nhân loại, chẳng lẽ Ngài không thể thấy và cảm nhận những phương pháp, luật pháp và triết lý sống của con người sao? Những biện pháp và luật pháp sống này khiến Ngài cảm thấy thế nào? Ngài có cảm thấy ghê tởm trong lòng Ngài không? Tại sao Ngài lại cảm thấy ghê tởm? Những phương pháp và luật

pháp sống của con người là gì? Chúng có gốc rễ ở những nguyên tắc nào? Chúng dựa trên những gì? Những phương pháp, luật pháp và nhiều thứ khác của nhân loại có liên quan đến cách sống – tất cả những điều này được tạo ra trên cơ sở lý luận, kiến thức và triết lý của Sa-tan. Con người sống dưới những kiểu luật pháp này không có nhân tính, không có lẽ thật – tất cả họ đều bất chấp lẽ thật và thù nghịch Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nhìn vào thực chất của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy rằng thực chất của Ngài đối lập hoàn toàn với lý luận, kiến thức, và triết lý của Sa-tan. Thực chất của Ngài đầy sự công chính, lẽ thật, sự thánh khiết, và những hiện thực khác của mọi điều tích cực. Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu thực chất này và sống giữa một nhân loại như thế, cảm thấy thế nào? Ngài cảm thấy gì trong lòng Ngài? Chẳng phải là đầy đau đớn sao? Lòng Ngài đau đớn, một nỗi đau mà không người nào có thể hiểu hay trải nghiệm được. Điều này là bởi mọi thứ Ngài đối diện, đương đầu, nghe, thấy và trải nghiệm đều là sự bại hoại, tà ác của toàn thể nhân loại, và sự phản nghịch của họ chống lại và chống đối lẽ thật. Tất cả những gì đến từ con người đều là nguồn gốc sự đau khổ của Ngài. Nói vậy nghĩa là, bởi vì thực chất của Ngài không giống của con người bại hoại, nên sự bại hoại của con người trở thành nguồn gốc cho sự đau khổ to lớn nhất của Ngài. Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài có thể tìm được ai đó có cùng ngôn ngữ với Ngài không? Một người như thế không thể được tìm thấy giữa nhân loại. Không thể tìm được ai có thể giao tiếp hay có thể có sự trao đổi này với Đức Chúa Trời – người nói xem Đức Chúa Trời sẽ có dạng cảm xúc nào về điều này? Những điều con người thảo luận, yêu quý, theo đuổi và khao khát đều liên quan đến những xu hướng tội lỗi và tà ác. Khi Đức Chúa Trời đối mặt với tất cả những điều này, chẳng phải nó giống như dao cắt vào lòng Ngài sao? Đối mặt với những điều như thế này, Ngài có thể có được niềm vui trong lòng Ngài sao? Ngài có thể tìm được sự an ủi sao? Những người đang sống với Ngài là những kẻ đầy phản nghịch và tà ác – làm sao lòng Ngài có thể không đau khổ cho được? Sự đau khổ này thật sự to lớn như thế nào, và ai quan tâm tới nó? Ai màng đến chứ? Và ai có khả năng nhận thức rõ nó? Con người không cách nào hiểu được lòng Đức Chúa Trời. Sự đau khổ của Ngài là điều con người đặc biệt không thể nhận thức rõ, và sự lạnh lùng, tê dại của nhân loại càng làm sự đau khổ của Đức Chúa Trời hằn sâu hơn nữa.

Có một số người thường thông cảm với hoàn cảnh của Đấng Christ bởi vì có một câu trong Kinh Thánh nói rằng: “Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu”. Khi con người nghe điều này, họ để bụng và tin rằng đây là sự đau khổ to lớn nhất mà Đức Chúa Trời chịu đựng, và sự đau khổ to lớn nhất mà Đấng Christ chịu đựng. Bây giờ, nhìn vào việc này từ góc độ của sự thật, có phải

đúng như thế không? Không; Đức Chúa Trời không tin những khó khăn này là sự chịu khổ. Ngài chưa bao giờ kêu gào chống lại sự bất công bởi những khó khăn của Ngài trong xác thịt, và Ngài chưa bao giờ bắt con người đáp đền hay thưởng cho Ngài bất cứ thứ gì. Tuy nhiên, khi Ngài chứng kiến mọi thứ về nhân loại và cuộc sống bại hoại, sự tà ác của con người bại hoại, khi Ngài chứng kiến rằng nhân loại ở trong sự nắm giữ của Sa-tan, bị Sa-tan cầm tù và không thể thoát ra, rằng con người sống trong tội lỗi không biết lẽ thật là gì, thì Ngài không thể khoan thứ tất cả những tội lỗi này. Sự khinh ghét của Ngài đối với con người ngày càng tăng, nhưng Ngài đã phải chịu đựng tất cả những điều này. Đây là sự đau khổ to lớn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không thể bày tỏ đầy đủ dù là tiếng lòng Ngài hay những cảm xúc của Ngài giữa những người theo Ngài và không ai trong số những người theo Ngài có thể thật sự hiểu nỗi đau khổ của Ngài. Thậm chí không ai cố gắng hiểu hay an ủi lòng Ngài, điều này làm cho sự đau khổ này kéo dài ngày này qua năm nọ, và hết lần này đến lần khác. Các người thấy gì trong tất cả những điều này? Đức Chúa Trời không yêu cầu bất cứ điều gì từ con người để đổi lại những gì Ngài đã ban, nhưng bởi thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài tuyệt đối không thể dung thứ sự tà ác, bại hoại và tội lỗi của nhân loại, và thay vào đó cảm thấy cực kỳ khinh ghét và căm ghét, khiến lòng Ngài và xác thịt Ngài chịu đựng sự đau khổ không dứt. Các người có thấy được điều này không? Khả năng cao là không ai trong các người có thể thấy được điều này, bởi vì không ai trong các người có thể thật sự hiểu Đức Chúa Trời. Theo thời gian, các người nên dần tự mình trải nghiệm.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem những đoạn sau của Kinh Thánh:

9. Jêsus làm phép lạ

1) Jêsus cho năm ngàn người ăn

Giăng 6:8-13 Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa rằng: Đây có một đứa con trai, có năm cái bánh mạch nha và hai con cá; nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thắm vào đâu? Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi xuống. Vả, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn. Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai muốn bao nhiêu mặc ý. Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. Vậy, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười hai giỏ.

2) Sự sống lại của La-xa-rơ làm vinh hiển Đức Chúa Trời

Giăng 11:43-44 Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rơ,

hãy ra! Người chết đi ra, chơn tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi.

Trong số những phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã thực hiện, chúng ta chọn ra chỉ hai phép lạ này bởi vì chúng đủ để minh họa điều Ta muốn nói đến ở đây. Hai phép lạ này thật sự kinh ngạc và mang tính đại diện cao cho những phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã thực hiện trong Thời đại Ân điển.

Đầu tiên, chúng ta xem qua đoạn đầu: Jêsus cho năm ngàn người ăn.

Ý tưởng “năm cái bánh và hai con cá” là gì? Thông thường, năm cái bánh và hai con cá đủ cho bao nhiêu người ăn? Nếu các người tính toán dựa trên sức ăn của một người bình thường, bấy nhiêu đây chỉ đủ cho hai người. Đây là ý tưởng cơ bản nhất về “năm cái bánh và hai con cá”. Tuy nhiên, trong đoạn này, năm cái bánh và hai con cá đã dùng để cho bao nhiêu người ăn? Sau đây là điều đã được ghi trong Kinh Thánh: “Vả, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn”. So với năm cái bánh và hai con cá, năm ngàn có phải là một con số lớn không? Việc con số này quá lớn cho thấy điều gì? Từ góc độ con người, việc chia năm cái bánh và hai con cá cho năm ngàn người là điều bất khả thi, bởi vì sự chênh lệch giữa con người và thức ăn là quá lớn. Ngay cả khi mỗi người chỉ cần một miếng bé tẹo thì cũng vẫn không đủ cho năm ngàn người. Nhưng ở đây, Đức Chúa Jêsus đã làm một phép lạ – Ngài không chỉ đảm bảo rằng năm ngàn người có thể ăn no, mà thậm chí còn thức ăn thừa. Kinh Thánh ghi rằng: “Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. Vậy, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười hai giỏ”. Phép lạ này cho con người thấy được thân phận và địa vị của Đức Chúa Jêsus, và thấy rằng không gì là không thể đối với Đức Chúa Trời – theo cách này, họ đã thấy được sự thật về quyền tuyệt đối của Đức Chúa Trời. Năm cái bánh và hai con cá đủ cho năm ngàn người ăn, nhưng nếu không có thức ăn gì cả, liệu Đức Chúa Trời có thể cho năm ngàn người ăn không? Dĩ nhiên Ngài có thể! Đây là một phép lạ, do đó con người chắc chắn cảm thấy nó không thể hiểu thấu, phi thường và bí ẩn, nhưng đối với Đức Chúa Trời, việc làm như thế chẳng là gì cả. Nếu đây là điều bình thường đối với Đức Chúa Trời, tại sao nó lại được đưa ra lúc này để diễn dịch? Bởi vì những gì nằm đằng sau phép lạ này chính là ý muốn của Đức Chúa Jêsus, điều mà nhân loại trước đây chưa từng nhận thức được.

Trước tiên, chúng ta hãy cố hiểu năm ngàn người này là dạng người gì. Họ có phải là những người theo Đức Chúa Jêsus hay không? Từ Kinh Thánh, chúng ta biết rằng họ không phải là những người theo Ngài. Họ có biết Đức Chúa Jêsus là ai

không? Chắc chắn là không! Chỉ ít, họ đã không biết rằng người đang đứng trước họ là Đấng Christ, hoặc có thể một số người chỉ biết danh Ngài và đã biết hay nghe gì đó về những việc Ngài đã làm. Sự tò mò của họ về Đức Chúa Jêsus chỉ vừa dấy lên khi họ nghe những câu chuyện về Ngài, nhưng chắc chắn không thể nói rằng họ theo Ngài, càng không hiểu Ngài. Khi Đức Chúa Jêsus nhìn thấy năm ngàn người này, họ đang đói và chỉ có thể nghĩ đến việc ăn cho no, như vậy chính trong bối cảnh này mà Đức Chúa Jêsus đã thỏa mãn sự thèm khát của họ. Khi Ngài thỏa mãn sự thèm khát của họ, trong lòng Ngài nghĩ gì? Thái độ của Ngài như thế nào đối với những người chỉ muốn ăn cho no? Vào lúc đó, những ý nghĩ của Đức Chúa Jêsus và thái độ của Ngài có liên quan với tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời. Đối mặt năm ngàn người với cái bụng rỗng, những người chỉ muốn ăn một bữa no, đối mặt với những người đầy sự tò mò và hy vọng về Ngài, Đức Chúa Jêsus chỉ nghĩ đến việc sử dụng phép lạ này để ban ân điển trên họ. Tuy nhiên, Ngài đã không hy vọng rằng họ sẽ trở thành những người theo Ngài, bởi Ngài biết rằng họ chỉ muốn tham gia cuộc vui và ăn cho no, do đó Ngài tận dụng tốt nhất những gì Ngài có ở đó và đã dùng năm cái bánh và hai con cá để cho năm ngàn người ăn. Ngài đã mở mắt cho những người thích những điều thú vị, những người muốn chứng kiến phép lạ, và họ đã tận mắt thấy những điều Đức Chúa Trời nhập thể có thể làm được. Mặc dù Đức Chúa Jêsus đã dùng sự thật để thỏa mãn sự tò mò của họ, trong lòng Ngài đã biết rằng năm ngàn người này chỉ muốn có một bữa ăn ngon, do đó Ngài đã không thuyết giảng cho họ hay nói bất cứ điều gì cả – Ngài chỉ để họ thấy phép lạ này như nó đã xảy ra. Ngài tuyệt đối không thể đối đãi với những người này theo cùng cách Ngài đối đãi với các môn đồ của mình, những người thật sự theo Ngài, nhưng trong lòng Đức Chúa Trời, tất cả mọi tạo vật đều dưới sự thống trị của Ngài, và Ngài sẽ cho phép mọi tạo vật trong tầm mắt của Ngài vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời khi cần thiết. Mặc dù những người này đã không biết Ngài là ai và đã không hiểu Ngài hay có bất kỳ ấn tượng đặc biệt nào về Ngài hay có lòng biết ơn đối với Ngài kể cả sau khi họ đã ăn bánh và cá, đây không phải là điều Đức Chúa Trời bận tâm – Ngài đã ban cho những người này một cơ hội tuyệt vời để được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng Đức Chúa Trời có nguyên tắc trong những việc Ngài làm, rằng Ngài không coi sóc hay bảo vệ những người không tin, và rằng, đặc biệt, Ngài không cho phép họ hưởng ân điển của Ngài. Có thật như thế không? Trong mắt Đức Chúa Trời, miễn sao họ là những tạo vật sống mà chính Ngài đã tạo ra, Ngài sẽ quản lý và chăm sóc họ, và theo nhiều cách, Ngài sẽ đối đãi với họ, lên kế hoạch cho họ, và cai trị họ. Đây là những ý nghĩ và thái độ của Đức Chúa Trời đối với muôn vật.

Mặc dù năm ngàn người ăn bánh và cá đã không có kế hoạch theo Đức Chúa Jêsus, Ngài đã không đưa ra yêu cầu gay go gì với họ; khi họ đã ăn no, các người có biết Đức Chúa Jêsus đã làm gì không? Ngài có thuyết giảng cho họ không? Ngài đã đi đâu sau khi làm việc này? Kinh Thánh không ghi rằng Đức Chúa Jêsus đã nói bất cứ điều gì với họ, chỉ là Ngài âm thầm rời đi khi đã làm phép lạ của Ngài. Như vậy Ngài có đưa ra bất kỳ yêu cầu nào với những người này không? Có sự căm ghét nào không? Không, ở đây không có điều nào trong số này. Ngài đơn thuần không còn muốn chú ý gì đến những người không thể theo Ngài, và vào lúc này lòng Ngài đau đớn. Bởi Ngài đã thấy sự suy đồi của nhân loại và Ngài đã cảm thấy sự chối bỏ của nhân loại với Ngài, khi Ngài thấy những người này và Ngài ở cùng họ, Ngài buồn rầu bởi sự tri độn và ngu dốt của con người, và lòng Ngài đau đớn, tất cả những gì Ngài muốn là rời khỏi những người này nhanh nhất có thể. Chúa đã không đưa ra bất kỳ yêu cầu nào về họ trong lòng Ngài, Ngài đã không muốn bận tâm gì đến họ, và hơn thế nữa, Ngài đã không muốn dành năng lượng của Ngài cho họ. Ngài biết rằng họ không thể theo Ngài, nhưng bất chấp điều này, thái độ của Ngài với họ vẫn rất rõ ràng. Ngài chỉ muốn đối đãi tử tế với họ, ban ân điển trên họ, và quả thật đây là thái độ của Đức Chúa Trời đối với mọi tạo vật dưới sự thống trị của Ngài – đối đãi tử tế với mọi tạo vật, chu cấp cho chúng và nuôi dưỡng chúng. Chính vì lý do rằng Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài đã tỏ lộ một cách rất tự nhiên thực chất của riêng Đức Chúa Trời và đối đãi tử tế với những người này. Ngài đã đối đãi với họ bằng lòng nhân từ và khoan dung, và với một tấm lòng như thế, Ngài cho họ thấy sự tử tế. Cho dù những người này nhìn nhận Đức Chúa Jêsus như thế nào, và cho dù sẽ có loại kết cục gì, Ngài cũng đối đãi với mọi tạo vật dựa trên thân phận của Ngài là Chúa của mọi sự tạo dựng. Mọi điều Ngài tỏ lộ đều là tâm tính Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, không có ngoại lệ. Đức Chúa Jêsus đã âm thầm làm điều này, và sau đó âm thầm rời đi – đây là khía cạnh nào trong tâm tính Đức Chúa Trời? Các người có thể nói rằng đây là lòng yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời không? Các người có thể nói rằng đây là lòng vị tha của Đức Chúa Trời không? Có phải đây là điều một người bình thường có khả năng làm không? Chắc chắn là không! Về thực chất, năm ngàn người mà Đức Chúa Jêsus đã cho ăn bằng năm cái bánh và hai con cá là ai? Các người có thể nói rằng họ là những người tương hợp với Ngài không? Các người có thể nói rằng tất cả họ đều thù nghịch với Đức Chúa Trời không? Có thể nói một cách chắc chắn rằng họ tuyệt đối không tương hợp với Chúa, và thực chất của họ hoàn toàn thù nghịch với Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời đã đối đãi với họ như thế nào? Ngài đã dùng một phương pháp để xoa dịu sự thù nghịch của con người đối với Đức Chúa Trời – phương pháp này được gọi là “sự tử tế”.

Nghĩa là, mặc dù Đức Chúa Jêsus xem những người này là những kẻ tội lỗi, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời, họ vẫn là tạo vật của Ngài, do đó Ngài vẫn đối đãi tử tế với những kẻ tội lỗi này. Đây là lòng khoan dung của Đức Chúa Trời, và lòng khoan dung này được quyết định bởi thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, đây là điều mà không con người nào do Đức Chúa Trời tạo ra có khả năng cả – chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm điều này.

Khi người có thể thật sự cảm kích những ý nghĩ và thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, khi người có thể thật sự hiểu những cảm xúc và mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với mỗi tạo vật, người sẽ có thể hiểu sự tận tâm và tình yêu dành cho mỗi một con người mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra. Khi điều này xảy ra, người sẽ dùng hai từ để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Hai từ đó là gì? Một số người nói “vị tha”, còn một số người nói “nhân đức”. Trong hai từ này, “nhân đức” là kém thích hợp nhất để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Đây là một từ mà con người dùng để miêu tả ai đó cao thượng hay rộng lượng. Ta ghét từ này, bởi vì nó ám chỉ việc phân phát lòng nhân đức ngẫu nhiên, bừa bãi, không suy xét nguyên tắc. Nó là một sự thiên về tình cảm quá mức, điều phổ biến với những người ngu ngốc và bối rối. Khi từ này được dùng để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, không thể tránh có một hàm ý phạm thượng. Ở đây Ta có hai từ miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời thích đáng hơn. Hai từ đó là gì? Từ đầu tiên là “mênh mông”. Chẳng phải từ này gợi lên rất nhiều sao? Từ thứ hai là “bao la”. Có một ý nghĩa thật đáng sau những từ mà Ta dùng để miêu tả về Đức Chúa Trời. Xét theo nghĩa đen, “mênh mông” miêu tả khối lượng hay sức chứa của một vật, nhưng bất kể vật đó to như thế nào, nó cũng là thứ con người có thể chạm vào và nhìn thấy. Điều này là vì nó có tồn tại – nó không phải là một vật trừu tượng, mà là thứ có thể cho con người những ý tưởng theo cách tương đối chính xác và thực tế. Cho dù người nhìn nó từ một góc độ hai hay ba chiều, người cũng không cần tưởng tượng về sự tồn tại của nó, bởi vì nó là một vật thật sự tồn tại theo cách có thật. Mặc dù việc dùng từ “mênh mông” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời có thể tạo cảm giác như một nỗ lực định lượng tình yêu của Ngài, nó cũng tạo cảm giác rằng tình yêu của Ngài là không thể định lượng. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời có thể được định lượng bởi vì tình yêu của Ngài không trống rỗng, và cũng không phải là điều gì trong truyền thuyết. Đúng hơn, nó là điều mà muôn vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời đều có, điều mà mọi tạo vật đều vui hưởng ở những mức độ khác nhau và từ những góc độ khác nhau. Mặc dù con người không thể thấy hay chạm nó, nhưng tình yêu này mang đến sự nuôi dưỡng và sự sống cho muôn vật khi nó được tỏ lộ, từng chút một, trong sự sống của chúng, và chúng đo đếm, làm chứng cho tình yêu của Đức Chúa Trời mà chúng

vui hưởng trong từng khoảnh khắc trôi qua. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là không thể định lượng được bởi vì lẽ mầu nhiệm về việc Đức Chúa Trời chu cấp và nuôi dưỡng muôn vật là điều khó dò lường đối với con người, những ý nghĩ của Đức Chúa Trời đối với muôn vật cũng vậy, và đặc biệt là đối với loài người. Nói thế nghĩa là, không ai biết máu và nước mắt mà Đấng Tạo Hóa đã đổ ra vì nhân loại. Không ai có thể hiểu thấu, không ai có thể hiểu được chiều sâu hay trọng lượng của tình yêu mà Đấng Tạo Hóa có đối với nhân loại mà Ngài đã tạo ra bằng chính tay Ngài. Việc miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời mênh mông là để giúp con người cảm kích, hiểu sự rộng lớn và thực tế về sự tồn tại của nó. Nó cũng là để con người có thể hiểu sâu hơn về ý nghĩa thực của từ “Đấng Tạo Hóa”, và hầu cho con người có thể đạt được sự hiểu biết sâu hơn về ý nghĩa thực của tên gọi “tạo hóa”. Từ “bao la” thường miêu tả điều gì? Nó thường được dùng để miêu tả đại dương hay vũ trụ, ví dụ: “vũ trụ bao la”, hay “đại dương bao la”. Độ rộng lớn và độ sâu thẳm của vũ trụ vượt khỏi tầm hiểu biết của con người; nó là điều thu hút trí tưởng tượng của con người, điều mà họ cảm thấy ngưỡng mộ vô cùng. Bí ẩn và bề sâu của nó nằm trong tầm nhìn, nhưng ngoài tầm với. Khi nghĩ về đại dương, người nghĩ về sự rộng lớn của nó – nó trông vô tận, và người có thể cảm nhận sự bí ẩn và sức chứa vĩ đại của nó với mọi vật. Đây là lý do tại sao Ta dùng từ “bao la” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, để giúp con người cảm thấy nó quý giá như thế nào, cảm nhận vẻ đẹp sâu sắc của tình yêu của Ngài, và rằng quyền năng tình yêu của Đức Chúa Trời là vô tận và có phạm vi rộng. Ta dùng từ này để giúp con người cảm nhận sự thánh khiết của tình yêu của Ngài, và chân giá trị và tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời được tỏ lộ thông qua tình yêu của Ngài. Bây giờ các người có nghĩ rằng “bao la” là một từ thích hợp để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời không? Tình yêu của Đức Chúa Trời có thể sánh với hai từ này: “mênh mông” và “bao la” không? Tuyệt đối là có! Theo ngôn ngữ của con người, hai từ này tự thân chúng đã phần nào thích hợp, và tương đối gần đúng để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Các người không nghĩ vậy sao? Nếu Ta bảo các người miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, liệu các người sẽ dùng hai từ này không? Khả năng cao là các người sẽ không dùng, bởi vì sự hiểu biết và cảm kích của các người đối với tình yêu của Đức Chúa Trời bị giới hạn trong phạm vi của góc nhìn hai chiều, và chưa lên đến tầm cao của không gian ba chiều. Do đó nếu Ta bảo các người miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, các người sẽ cảm thấy rằng mình thiếu từ ngữ và có lẽ các người thậm chí sẽ chẳng có lời nào. Hai từ mà Ta đã nói đến hôm nay có thể khó hiểu đối với các người, hay có thể các người đơn thuần không đồng ý. Điều này chỉ cho thấy rằng sự cảm kích và hiểu biết của các người về tình yêu của Đức Chúa Trời chỉ hời hợt và giới hạn

trong một phạm vi hạn hẹp. Ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời vị tha; các người nhớ từ này: “vị tha”. Có thể nào tình yêu của Đức Chúa Trời chỉ có thể được miêu tả là vị tha không? Chẳng phải đây là một phạm vi quá hạn hẹp sao? Các người nên suy ngẫm về vấn đề này thêm nữa, để các người có thể đạt được điều gì đó từ nó.

Trên đây là những gì chúng ta đã nhìn thấy về tâm tính của Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài từ phép lạ đầu tiên. Mặc dù đây là một câu chuyện mà người ta đã và đang đọc vài nghìn năm nay, nó có một cốt truyện đơn giản, và cho phép con người thấy một hiện tượng đơn giản, nhưng trong cốt truyện đơn giản này chúng ta có thể thấy điều gì đó giá trị hơn, đó là tâm tính Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì. Những điều về việc Ngài có gì và là gì đại diện cho chính Đức Chúa Trời và là một sự bày tỏ của những ý nghĩ của riêng Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời bày tỏ những ý nghĩ của Ngài, đó là một sự bày tỏ tiếng lòng của Ngài. Ngài hy vọng rằng sẽ có những người có thể hiểu Ngài, biết Ngài và thấu hiểu ý muốn của Ngài, và những người có thể nghe tiếng lòng Ngài và sẽ có thể tích cực phối hợp để thỏa mãn ý muốn của Ngài. Những điều mà Đức Chúa Jesus đã làm là một sự bày tỏ không lời về Đức Chúa Trời.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem đoạn sau: Sự sống lại của La-xa-rơ làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Các người có những ấn tượng gì sau khi đọc đoạn này? Ý nghĩa của phép lạ này mà Đức Chúa Jesus đã làm to lớn hơn nhiều so với phép lạ trước, bởi vì không phép lạ nào gây kinh ngạc cho bằng đưa người chết trở về từ nắm mồ. Trong kỷ nguyên đó, việc Đức Chúa Jesus làm điều như thế này là cực kỳ trọng đại. Bởi vì Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, con người chỉ có thể thấy diện mạo vật lý của Ngài, phương diện thực tế của Ngài, và phương diện tâm thường của Ngài. Ngay cả khi con người thấy và hiểu điều gì đó về tính cách của Ngài hay một số khả năng đặc biệt mà Ngài dường như sở hữu, không ai biết Đức Chúa Jesus đến từ đâu, Ngài thật sự là ai về thực chất của Ngài, và Ngài thật sự có khả năng làm những việc gì khác. Nhân loại không biết đến toàn bộ điều này. Rất nhiều người muốn tìm bằng chứng để trả lời những câu hỏi này về Đức Chúa Jesus, và để biết sự thật. Liệu Đức Chúa Trời có thể làm điều gì đó để chứng minh thân phận của riêng Ngài không? Đối với Đức Chúa Trời, điều này quá nhẹ nhàng – nó chỉ là chuyện cỏn con. Ngài có thể làm điều gì đó ở mọi nơi, mọi lúc để chứng minh thân phận và thực chất của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời có cách làm việc của riêng Ngài – với một kế hoạch, và theo các bước. Ngài đã không làm việc một cách bừa bãi, mà thay vào đó là tìm thời điểm và cơ hội thích hợp để làm điều gì đó mà Ngài sẽ cho phép con người nhìn thấy, điều thật sự mang đậm ý nghĩa. Theo cách này, Ngài đã chứng tỏ thẩm quyền và thân phận của

Ngài. Như vậy thì, việc La-xa-rơ sống lại có thể chứng minh thân phận của Đức Chúa Jêsus không? Chúng ta hãy xem đoạn sau của Kinh Thánh: “Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rơ, hãy ra! Người chết đi ra...” Khi Đức Chúa Jêsus làm việc này, Ngài đã nói chỉ một điều: “Hỡi La-xa-rơ, hãy ra!” Sau đó La-xa-rơ ra khỏi mộ – điều này được hoàn thành bởi chỉ vài lời Chúa phán ra. Trong thời này, Đức Chúa Jêsus đã không lập bàn thờ, và Ngài đã không thực hiện bất kỳ hành động nào khác. Ngài chỉ phán một điều này. Điều này nên được gọi là phép lạ hay mạng lệnh? Hay nó có phải là một dạng ma thuật? Ở bề mặt, có vẻ như nó có thể được gọi là phép lạ, và nếu người nhìn nhận nó từ một quan điểm hiện đại, dĩ nhiên người vẫn có thể gọi nó là phép lạ. Tuy nhiên, nó chắc chắn không thể được xem là phép thuật kiểu như gọi một linh hồn trở về từ cõi chết, và nó tuyệt đối không phải là ma thuật thuộc bất kỳ dạng nào. Sẽ đúng đắn khi nói rằng phép lạ này là sự minh họa bình thường nhất, nhỏ bé nhất về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đây là thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thẩm quyền khiến cho một người chết, khiến hồn họ lìa khỏi xác và trở về âm phủ, hay bất cứ nơi nào khác mà nó nên đi. Thời gian chết của một người, và nơi họ sẽ đi sau khi chết – những điều này đều được quyết định bởi Đức Chúa Trời. Ngài có thể đưa ra những quyết định này mọi lúc mọi nơi, không bị chế ngự bởi con người, sự kiện, đối tượng, không gian hay địa lý. Nếu Ngài muốn làm, Ngài có thể làm, bởi muôn vật và sinh vật sống đều dưới sự thống trị của Ngài, và muôn vật và hữu thể sống đều dưới sự thống trị của Ngài, và muôn vật được sinh ra, sống và diệt mất bởi lời Ngài và thẩm quyền của Ngài. Ngài có thể làm người chết sống dậy, và đây cũng là điều Ngài có thể làm mọi lúc mọi nơi. Đây là thẩm quyền mà chỉ Đấng Tạo Hóa mới sở hữu.

Khi Đức Chúa Jêsus làm những việc như đưa La-xa-rơ trở về từ cõi chết, mục tiêu của Ngài là đưa ra bằng chứng cho con người và để Sa-tan nhìn thấy, và để con người và Sa-tan biết rằng mọi thứ về nhân loại, sự sống và chết của nhân loại đều được quyết định bởi Đức Chúa Trời, và rằng cho dù Ngài đã trở nên xác thịt, Ngài vẫn chỉ huy thế giới vật chất có thể được nhìn thấy cũng như thế giới thuộc linh mà con người không thể nhìn thấy. Điều này là để nhân loại và Sa-tan biết rằng mọi thứ về nhân loại không nằm dưới sự chỉ huy của Sa-tan. Đây là một sự mặc khải và minh họa về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và nó cũng là một cách để Đức Chúa Trời gửi sứ điệp đến muôn vật, rằng sự sống và chết của nhân loại nằm trong tay Đức Chúa Trời. Việc Đức Chúa Jêsus làm La-xa-rơ sống lại là một trong những cách mà Đấng Tạo Hóa dạy dỗ và hướng dẫn nhân loại. Đó là một hành động cụ thể mà Ngài dùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài để hướng dẫn và chu cấp cho nhân loại. Nó là một cách, không dùng lời nói, để Đấng Tạo Hóa cho phép nhân loại thấy được

sự thật rằng Ngài chỉ huy muôn vật. Nó là một cách để Ngài nói với nhân loại thông qua những hành động thực tế rằng không có sự cứu rỗi nào khác hơn là thông qua Ngài. Phương tiện âm thầm này mà Ngài dùng để hướng dẫn nhân loại là trường tồn, còn mãi, mang đến cho lòng người một sự chấn động và khai sáng không bao giờ có thể phai mờ. Sự sống lại của La-xa-rơ đã làm vinh hiển Đức Chúa Trời – điều này có một tác động sâu sắc đến mỗi một người theo Đức Chúa Trời. Nó ấn định một cách vững vàng trong mỗi người, những người hiểu sâu sắc về sự kiện này, một sự hiểu biết, khái tượng rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thể chỉ huy sự sống và chết của nhân loại. Mặc dù Đức Chúa Trời có dạng thẩm quyền này, và mặc dù Ngài gửi một sứ điệp về quyền tối thượng của Ngài đối với sự sống và chết của nhân loại thông qua việc La-xa-rơ sống lại, nhưng đây không phải là công tác chính của Ngài. Đức Chúa Trời không bao giờ làm điều gì đó mà không có ý nghĩa. Mỗi một điều Ngài làm đều có giá trị to lớn và là một viên ngọc nổi trội trong một nhà kho báu. Ngài tuyệt đối sẽ không coi việc “khiến một người ra khỏi mộ” là mục tiêu hay hạng mục chính yếu hay duy nhất của công tác của Ngài. Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì mà không có ý nghĩa. Việc La-xa-rơ sống dậy dù chỉ là một sự kiện đơn lẻ cũng đủ để minh họa thẩm quyền của Đức Chúa Trời và chứng minh thân phận của Đức Chúa Jêsus. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Jêsus đã không lặp lại dạng phép lạ này. Đức Chúa Trời làm việc theo những nguyên tắc của riêng Ngài. Theo ngôn ngữ của con người, có thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ bận tâm đến những chuyện quan trọng. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời làm việc, Ngài không đi chệch khỏi mục đích công tác của Ngài. Ngài biết công tác mà Ngài muốn thực hiện trong giai đoạn này là gì, những gì Ngài muốn hoàn thành, và Ngài sẽ hoạt động theo kế hoạch của Ngài một cách nghiêm khắc. Nếu một người bại hoại có dạng khả năng đó, họ sẽ chỉ nghĩ về những cách để tỏ lộ khả năng của mình để những người khác biết họ ghê gớm như thế nào, để người ta sẽ khầu đầu với họ, để họ có thể kiểm soát và ăn sống nuốt tươi những người đó. Đây là sự tà ác đến từ Sa-tan – điều này được gọi là sự bại hoại. Đức Chúa Trời không có tâm tính như thế, và Ngài không có một thực chất như thế. Mục đích của Ngài trong việc làm những điều này không phải là để khoe khoang chính Ngài, mà là để chu cấp cho nhân loại thêm sự mặc khải và hướng dẫn, và đây là lý do tại sao con người thấy rất ít ví dụ trong Kinh Thánh về kiểu sự kiện này. Nói như vậy không phải là quyền năng của Đức Chúa Jêsus hữu hạn, hay Ngài không có khả năng với những điều như thế. Đơn giản là Đức Chúa Trời đã không muốn làm điều đó, bởi vì việc Đức Chúa Jêsus làm cho La-xa-rơ sống dậy có ý nghĩa rất thiết thực, và cũng vì công việc chính yếu của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt không phải là làm phép lạ, không phải là làm cho con người sống dậy từ cõi chết,

mà là công tác cứu chuộc nhân loại. Như vậy, phần lớn công tác mà Đức Chúa Jê-sus đã hoàn thành là giảng dạy con người, chu cấp cho họ, và giúp đỡ họ, và những sự kiện như khiến La-xa-rơ sống dậy đơn thuần là một phần nhỏ trong chức vụ mà Đức Chúa Jê-sus đã thực hiện. Hơn thế nữa, các người có thể nói rằng “khoe khoang” không phải là một phần trong thực chất của Đức Chúa Trời, do đó Đức Chúa Jê-sus không cố ý kiểm chế bằng cách không phô ra nhiều phép lạ nữa, điều này cũng không phải do những giới hạn của môi trường, và nó chắc chắn không phải do thiếu quyền năng.

Khi Đức Chúa Jê-sus đưa La-xa-rơ trở về từ cõi chết, Ngài đã dùng chỉ vài lời này: “Hỡi La-xa-rơ, hãy ra!” Ngài không nói gì ngoài điều này. Như vậy, những lời này chứng tỏ điều gì? Chúng chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời có thể hoàn thành bất cứ điều gì bằng cách phán bảo, kể cả việc làm người chết sống lại. Khi Đức Chúa Trời tạo ra muôn vật, khi Ngài sáng thế, Ngài đã thực hiện việc đó bằng lời nói – những mạng lệnh được phán ra, những lời chứa thẩm quyền, và theo cách này mà muôn vật đã được tạo nên, và như thế, công việc được hoàn tất. Vài lời phán này bởi Đức Chúa Jê-sus cũng giống như những lời phán bởi Đức Chúa Trời khi Ngài tạo nên trời đất và muôn vật; theo cùng một cách, chúng mang thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền năng của Đấng Tạo Hóa. Muôn vật được hình thành và đứng vững bởi những lời từ miệng Đức Chúa Trời, và theo cùng một cách, La-xa-rơ đã đi ra từ ngôi mộ bởi những lời từ miệng Đức Chúa Jê-sus. Đây là thẩm quyền của Đức Chúa Trời, được chứng minh và thực hiện trong xác thịt nhập thể của Ngài. Dạng thẩm quyền và khả năng này thuộc về Đấng Tạo Hóa, và Con người mà Đấng Tạo Hóa đã được nhận ra trong đó. Đây là sự hiểu biết được dạy cho nhân loại thông qua việc Đức Chúa Trời khiến La-xa-rơ sống dậy từ cõi chết. Bây giờ, chúng ta sẽ kết thúc việc thảo luận về đề tài này ở đây. Tiếp theo, chúng ta hãy đọc thêm một chút từ Kinh Thánh.

10. Cách nhìn của những người Pha-ri-si về Jê-sus

Mác 3:21-22 Những bạn hữu Ngài nghe vậy, bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất trí khôn. Có các thầy thông giáo ở thành Giê-ru-sa-lem xuống, nói rằng: Người bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ phép chúa quỷ mà trừ quỷ.

11. Lời quở trách của Jê-sus với những người Pha-ri-si

Ma-thi-ơ 12:31-32 Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai

nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.

Ma-thi-ơ 23:13-15 Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đòn bà góa; vì có đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! Vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người.

Nội dung của hai đoạn trên là khác nhau. Trước hết chúng ta hãy xem đoạn đầu: Cách nhìn của những người Pha-ri-si về Jesus.

Trong Kinh Thánh, sự đánh giá của những người Pha-ri-si về chính Jesus và những điều Ngài đã làm là: “người ta nói Ngài đã mất trí khôn. ... Người bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám, và nhờ phép chúa quỷ mà trừ quỷ” (Mác 3:21-22). Cách nhìn của các thầy thông giáo và những người Pha-ri-si về Đức Chúa Jesus không phải là họ đơn thuần theo lời của những người khác, và cũng không phải là sự phỏng đoán vô căn cứ – nó là kết luận mà họ đã rút ra về Đức Chúa Jesus từ những gì họ đã thấy và nghe về những hành động của Ngài. Mặc dù kết luận của họ có vẻ được đưa ra nhân danh công lý và có vẻ là có cơ sở đối với mọi người, nhưng sự ngạo mạn mà họ dùng để đánh giá Đức Chúa Jesus là khó kiểm chế kể cả đối với họ. Năng lượng điên cuồng của sự căm ghét của họ với Đức Chúa Jesus đã phơi bày những tham vọng ngông cuồng của họ và diện mạo xấu xa tà ác của họ, cũng như bản tính hiểm ác mà họ dùng để chống đối Đức Chúa Trời. Những điều mà họ nói trong sự đánh giá của mình về Đức Chúa Jesus được thúc đẩy bởi những tham vọng ngông cuồng của họ, sự đố kỵ, và bản tính xấu xa, hiểm ác của sự thù nghịch của họ đối với Đức Chúa Trời và lẽ thật. Họ đã không điều tra nguồn gốc những hành động của Đức Chúa Jesus, họ cũng không điều tra thực chất của những điều Ngài đã nói hay làm. Thay vào đó, một cách mù quáng, trong một trạng thái kích động điên cuồng, và với ác tâm có tính toán, họ tấn công và nghi ngờ những gì Ngài đã làm. Họ đã đi xa đến mức sẵn lòng nghi ngờ Thần của Ngài, nghĩa là, Đức Thánh Linh là Thần của Đức Chúa Trời. Đây là ý của họ khi nói “Ngài đã mất trí khôn”, “Bê-ên-xê-bun”, và “nhờ phép chúa quỷ”. Nói vậy nghĩa là, họ nói rằng Thần của Đức Chúa Trời là Bê-ên-xê-bun và là chúa quỷ. Họ mô tả công việc của Thần của Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng đã mặc lấy xác thịt cho chính Ngài, là điên rồ. Họ không chỉ báng bổ Thần của Đức Chúa Trời như là Bê-ên-xê-bun và chúa quỷ, mà còn lên án công tác của Đức Chúa Trời, lên án và báng bổ Đức Chúa Jesus Christ. Thực chất của sự chống đối và báng

bổ của họ với Đức Chúa Trời hoàn toàn giống với thực chất sự chống đối và báng bổ Đức Chúa Trời của Sa-tan và ma quỷ. Họ không chỉ đại diện cho những con người bại hoại, mà hơn thế nữa, họ còn là hiện thân của Sa-tan. Họ là một kênh cho Sa-tan giữa nhân loại, và họ là những kẻ đồng lõa và tay sai của Sa-tan. Thực chất sự báng bổ và sự gièm pha của họ về Đức Chúa Jêsu Christ chính là sự tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời, trận đấu giữa họ với Đức Chúa Trời, và sự thử thách không ngừng của họ với Đức Chúa Trời. Thực chất sự chống đối của họ với Đức Chúa Trời và thái độ thù nghịch của họ đối với Ngài, cũng như những lời nói và ý nghĩ của họ, đã trực tiếp phạm thượng và chọc giận Thần của Đức Chúa Trời. Do đó, Đức Chúa Trời đã quyết định một sự phán xét hợp lý dựa trên những gì họ nói và làm, và Đức Chúa Trời đã xác định những việc làm của họ là tội báng bổ chống lại Đức Thánh Linh. Tội này là không thể tha thứ cả trong đời này lẫn đời sau, như được xác minh trong đoạn Kinh Thánh sau: “Lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu”, và “nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”. Hôm nay, chúng ta hãy nói về ý nghĩa thật của những lời này từ Đức Chúa Trời: “thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”. Nghĩa là, chúng ta hãy làm sáng tỏ cách Đức Chúa Trời làm thành toàn những lời: “thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”.

Mọi điều chúng ta đã nói đến đều có liên quan tới tâm tính của Đức Chúa Trời và thái độ của Ngài đối với con người, sự kiện và sự việc. Hiển nhiên, hai đoạn trên không phải là ngoại lệ. Các người có để ý thấy bất cứ điều gì trong hai đoạn Kinh Thánh này không? Một số người nói rằng họ nhìn thấy sự giận dữ của Đức Chúa Trời trong chúng. Một số người nói rằng họ nhìn thấy trong tâm tính Đức Chúa Trời một phương diện không khoan thứ cho sự xúc phạm của con người, và rằng nếu con người làm điều gì đó phạm thượng Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không được nhận sự tha thứ của Ngài. Bất kể thực tế rằng con người thấy và cảm nhận được sự giận dữ và tính không dung thứ của Đức Chúa Trời đối với sự xúc phạm của nhân loại trong hai đoạn này, họ vẫn không thật sự hiểu thái độ của Ngài. Ẩn trong hai đoạn này là những sự ám chỉ ngầm về thái độ thật của Đức Chúa Trời và phương pháp của Ngài đối với những người phạm thượng và chọc giận Ngài. Thái độ và phương pháp của Ngài tỏ rõ ý nghĩa thật của đoạn sau: “Nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”. Khi con người phạm thượng đến Đức Chúa Trời và khi họ chọc giận Ngài, Ngài ban ra một lời phán quyết, và lời phán quyết này là kết quả được ban ra bởi Ngài. Nó được miêu tả theo cách này trong Kinh Thánh: “Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ

chẳng được tha đâu” (Ma-thi-ơ 12:31), và “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình!” (Ma-thi-ơ 23:13). Tuy nhiên, trong Kinh Thánh có ghi hậu quả cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, cũng như cho những người nói Đức Chúa Jê-sus điên rồ sau khi Ngài nói những điều này là gì không? Có ghi chép rằng họ chịu bất kỳ sự trừng phạt nào không? Không – có thể nói chắc chắn như vậy. Nói “không” ở đây không phải là nói rằng không có sự ghi chép như thế, mà trên sự thật, chỉ là không có hậu quả mà mắt người có thể nhìn thấy. Việc nói rằng “nó không được ghi chép” làm sáng tỏ vấn đề về thái độ và những nguyên tắc của Đức Chúa Trời khi xử lý những việc nhất định. Đức Chúa Trời không giả mù hay giả điếc với những người phạm thượng hay chống đối Ngài, hay thậm chí những người phỉ báng Ngài – những người cố ý tấn công, phỉ báng, và nguyên rửa Ngài – mà đúng hơn, Ngài có một thái độ rõ ràng với họ. Ngài khinh ghét những người này, và Ngài kết án họ trong lòng Ngài. Ngài thậm chí công khai tuyên bố hậu quả của họ sẽ là gì, để con người biết rằng Ngài có một thái độ rõ ràng đối với những kẻ phạm thượng đến Ngài, và để họ biết Ngài sẽ định đoạt kết cục của họ như thế nào. Tuy nhiên, sau khi Đức Chúa Trời phán những điều này, con người hiếm khi có thể thấy sự thật về cách Đức Chúa Trời xử lý những người này, và họ không thể hiểu những nguyên tắc đằng sau kết quả và lời phán quyết mà Đức Chúa Trời đã ban ra cho họ. Nói thế nghĩa là, con người không thể thấy phương pháp và những biện pháp cụ thể mà Đức Chúa Trời có để xử lý họ. Điều này có liên quan đến những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng sự xảy đến của sự thật để xử lý hành vi tà ác của một số người. Đó là, Ngài không thông báo về tội lỗi của họ và không quyết định kết quả của họ, mà thay vào đó trực tiếp dùng các sự kiện xảy đến để ban ra sự trừng phạt và sự báo ứng công bằng của họ. Khi những sự thật này xảy ra, chính xác thật của con người chịu sự trừng phạt, nghĩa là hình phạt là điều có thể được nhìn thấy bằng mắt người. Khi xử lý hành vi tà ác của một số người, Đức Chúa Trời chỉ rửa sạch họ bằng lời và cơn giận của Ngài cũng đến trên họ, nhưng sự trừng phạt mà họ nhận được có thể là điều con người không thể thấy. Tuy nhiên, dạng kết quả này thậm chí có thể nghiêm trọng hơn kết quả mà con người có thể thấy, như là bị trừng phạt hay bị giết chết. Đây là vì dưới những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã quyết định không cứu rỗi loại người này, không còn tỏ lòng thương xót hay khoan thứ với họ và không cho họ cơ hội nữa, thì thái độ mà Ngài có đối với họ là thái độ gạt họ sang một bên. Ý nghĩa của “gạt sang một bên” ở đây là gì? Ý nghĩa cơ bản của từ này là “gạt thứ gì đó sang một bên, không còn chú ý đến nó nữa”. Nhưng ở đây, khi Đức Chúa Trời “gạt ai đó sang một bên”, có hai sự giải thích khác nhau về ý nghĩa của nó: Sự giải thích đầu tiên là Ngài đã giao sự sống và mọi điều về người

đó cho Sa-tan xử lý, và Đức Chúa Trời sẽ không còn phụ trách và sẽ không còn quản lý người đó nữa. Dù người đó điên rồ hay ngu ngốc, hay dù họ đã chết hoặc còn sống, hay họ có xuống địa ngục vì sự trừng phạt của họ hay không, không điều nào trong số này có liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Điều đó sẽ có nghĩa là một tạo vật như thế sẽ không có mối liên hệ với Đấng Tạo Hóa. Sự giải thích thứ hai là Đức Chúa Trời đã quyết định rằng chính Ngài muốn làm điều gì đó với người này, bằng chính tay Ngài. Có thể rằng Ngài sẽ sử dụng sự phục vụ của người này, hoặc Ngài sẽ dùng họ như một vật làm nền. Có thể rằng Ngài sẽ có một cách xử lý đặc biệt với loại người này, một cách đối xử đặc biệt với họ, như với Phao-lô chẳng hạn. Đây là nguyên tắc và thái độ trong lòng Đức Chúa Trời mà bởi đó Ngài đã quyết định xử lý loại người này. Như vậy khi con người chống đối Đức Chúa Trời và phỉ báng, báng bổ Ngài, nếu họ chọc tức tâm tính Ngài, hoặc nếu họ đẩy Đức Chúa Trời đi quá giới hạn khoan dung của Ngài, thì hậu quả là điều không dám nghĩ đến. Hậu quả nghiêm trọng nhất là Đức Chúa Trời giao mạng sống và mọi điều về họ cho Sa-tan một lần cho mãi mãi. Họ sẽ vĩnh viễn không được tha thứ. Điều này nghĩa là người này đã trở thành thức ăn trong miệng Sa-tan, một món đồ chơi trong tay hắn, và từ đó trở đi, Đức Chúa Trời không còn liên quan gì đến họ nữa. Các người có thể tượng tượng sự khổ sở đã như thế nào khi Sa-tan cám dỗ Gióp không? Ngay cả trong điều kiện rằng Sa-tan không được phép làm hại tới mạng sống của Gióp, Gióp vẫn chịu khổ sở vô cùng. Và chẳng phải càng khó tưởng tượng ra sự tàn phá mà Sa-tan sẽ gây ra cho người đã hoàn toàn bị giao cho Sa-tan, người đã hoàn toàn trong tầm tay Sa-tan, người đã hoàn toàn mất đi sự chăm sóc và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, người không còn ở dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, người đã bị tước quyền thờ phượng Ngài và quyền được là một tạo vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, và người mà có mối quan hệ với Chúa của sự tạo dựng đã hoàn toàn bị cắt đứt? Sự ngược đãi của Sa-tan với Gióp là điều có thể thấy bằng mắt người, nhưng nếu Đức Chúa Trời giao mạng sống của một người cho Sa-tan, những hậu quả sẽ vượt khỏi tầm tưởng tượng của con người. Ví dụ, một số người có thể bị đầu thai làm bò, hay làm lừa, trong khi một số có thể bị ám và sở hữu bởi những quỷ dữ ô uế, và v.v. Đó là những kết quả của một số người bị Đức Chúa Trời giao cho Sa-tan. Từ bề ngoài, có vẻ như những người giấu cọt, phỉ báng, lên án, và phạm thượng tới Đức Chúa Jêsu đã không phải chịu bất kỳ hậu quả nào. Tuy nhiên, sự thật là Đức Chúa Trời có một phương pháp xử lý mọi thứ. Ngài có thể không dùng ngôn ngữ rõ ràng để nói với mọi người về kết quả của cách Ngài xử lý mọi loại người. Đôi khi Ngài không nói trực tiếp, mà thay vào đó hành động trực tiếp. Việc Ngài không nói về điều đó không có nghĩa là không có kết quả – thực ra, trong trường hợp như thế thì có thể hậu quả

còn nghiêm trọng hơn nữa. Từ bề ngoài, có thể dường như có một số người mà với họ Đức Chúa Trời không nói thẳng về thái độ của Ngài, nhưng trên thực tế, Đức Chúa Trời đã không muốn chú ý gì đến họ trong thời gian dài. Ngài không muốn thấy họ nữa. Bởi những điều họ đã làm và hành vi của họ, bởi bản tính và thực chất của họ, Đức Chúa Trời chỉ muốn họ biến khỏi mắt Ngài, muốn giao ngay họ cho Sa-tan, giao linh hồn, tâm hồn và thể xác họ cho Sa-tan và cho phép Sa-tan làm bất cứ điều gì hắn muốn với họ. Mức độ mà Đức Chúa Trời ghét họ, mức độ mà Ngài ghê tởm họ là rõ ràng. Nếu một người chọc giận Đức Chúa Trời đến mức Đức Chúa Trời thậm chí không muốn thấy họ nữa và sẵn lòng từ bỏ họ hoàn toàn, đến mức Ngài thậm chí không muốn đích thân xử lý họ nữa – nếu đến mức Ngài sẽ giao họ cho Sa-tan để hắn làm gì tùy ý, để cho phép Sa-tan kiểm soát, tiêu hủy, và đối xử với họ theo bất cứ cách nào hắn thích – vậy thì người này đã chấm hết hoàn toàn. Quyền làm con người của họ đã bị thu hồi mãi mãi, và quyền làm một tạo vật trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời đã chấm dứt. Chẳng phải đây là dạng trừng phạt nghiêm trọng nhất sao?

Toàn bộ những gì nói trên là sự giải thích trọn vẹn về những từ: “thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha”, và nó cũng đóng vai trò chú thích đơn giản về những đoạn này từ Kinh Thánh. Ta tin bây giờ các người đều đã có sự hiểu biết về việc này.

Bây giờ chúng ta đọc những đoạn tiếp theo từ Kinh Thánh.

12. Những lời của Jêsus với các môn đồ của Ngài sau khi Ngài phục sinh

Giăng 20:26-29 Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tô-ma ở với. Khi cửa đương đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! Đoạn, Ngài phán cùng Tô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay người vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay người ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! Đức Chúa Jêsus phán: Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!

Giăng 21:16-17 Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên ta. Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy chăn chiên ta.

Điều mà những đoạn này thuật lại chính là những việc cụ thể mà Đức Chúa Jêsus đã làm và phán với các môn đồ của Ngài sau khi Ngài phục sinh. Trước tiên,

chúng ta hãy xem bất kỳ điểm khác biệt nào có thể có nơi Đức Chúa Jêsus trước và sau khi phục sinh. Có phải Ngài vẫn đứng là Đức Chúa Jêsus của những ngày đã qua? Kinh Thánh có dòng sau miêu tả Đức Chúa Jêsus sau khi phục sinh: “Khi cửa đương đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người!” Rõ ràng là Đức Chúa Jêsus vào lúc ấy không còn ở trong một thân thể xác thịt nữa, mà Ngài giờ đây đã ở trong một thân thể thuộc linh. Điều này là vì Ngài đã vượt khỏi những giới hạn của xác thịt; cho dù cửa đang đóng, Ngài vẫn có thể đến giữa mọi người và cho phép họ nhìn thấy Ngài. Đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa Đức Chúa Jêsus sau khi phục sinh và Đức Chúa Jêsus sống trong xác thịt trước khi phục sinh. Cho dù không có sự khác biệt giữa ngoại hình của thân thể thuộc linh vào khoảng khắc đó và ngoại hình của Đức Chúa Jêsus trước kia, Đức Chúa Jêsus trong khoảng khắc đó đã trở thành Đấng mà mọi người cảm thấy như người lạ, bởi Ngài đã trở thành một thân thể thuộc linh sau khi phục sinh từ cõi chết, và so với xác thịt trước đó của Ngài, thân thể thuộc linh này gây bối rối và lúng túng cho mọi người hơn. Nó cũng đã tạo ra nhiều khoảng cách hơn giữa Đức Chúa Jêsus và con người, và con người cảm nhận trong lòng họ rằng Đức Chúa Jêsus trong khoảng khắc đó đã trở nên bí ẩn hơn. Những nhận thức và cảm xúc này về phần con người đột nhiên đưa họ trở về thời tin vào một vị Đức Chúa Trời không thể nhìn thấy hay sờ chạm được. Như vậy, điều đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã làm sau sự phục sinh của Ngài là cho phép mọi người nhìn thấy Ngài, xác nhận rằng Ngài hiện hữu, và xác nhận sự thật về sự phục sinh của Ngài. Hơn nữa, hành động này đã khôi phục mối quan hệ của Ngài với con người theo cách nó đã từng khi Ngài hoạt động trong xác thịt, khi Ngài còn là Đấng Christ mà họ có thể thấy và chạm. Một kết quả của điều này là con người không có một chút nghi ngờ gì về việc Đức Chúa Jêsus đã phục sinh từ cõi chết sau khi bị đóng đinh vào thập tự, và họ cũng không ngờ vực về công tác cứu chuộc nhân loại của Đức Chúa Jêsus. Một kết quả khác chính là thực tế rằng Đức Chúa Jêsus hiện ra với mọi người sau sự phục sinh của Ngài và cho phép con người nhìn thấy và chạm vào Ngài đã trấn an nhân loại một cách vững vàng trong Thời đại Ân điển, đảm bảo rằng, từ rày trở đi, con người sẽ không trở lại Thời đại Luật pháp trước đó trên cơ sở giả định rằng Đức Chúa Jêsus “đã biến mất” hay rằng Ngài đã “ra đi không nói một lời”. Ngài do đó đã đảm bảo rằng họ sẽ tiếp tục tiến tới, theo những lời dạy của Đức Chúa Jêsus và công tác mà Ngài đã làm. Do đó, một giai đoạn mới trong công tác trong Thời đại Ân điển được chính thức mở ra, và từ khoảng khắc đó trở đi, những người đã sống dưới luật pháp chính thức bước ra khỏi luật pháp và bước vào một kỷ nguyên mới, một sự bắt đầu mới. Đây là những ý nghĩa đa diện về sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus với nhân loại sau khi phục sinh.

Bởi vì Đức Chúa Jêsus giờ đây đã ngự trong một thân thể thuộc linh, làm sao con người có thể chạm vào Ngài và thấy Ngài? Câu hỏi này chạm đến ý nghĩa của việc Đức Chúa Jêsus hiện ra với nhân loại. Các người có để ý thấy bất cứ điều gì từ đoạn Kinh Thánh mà chúng ta vừa đọc không? Theo như lệ thường, các thân thể thuộc linh không thể được nhìn thấy hay sờ chạm, và sau khi phục sinh, công tác mà Đức Chúa Jêsus đảm nhận đã hoàn tất. Như vậy theo lý thuyết, Ngài tuyệt nhiên không cần trở lại giữa mọi người trong hình tượng ban đầu của Ngài để gặp họ, nhưng sự hiện ra của thân thể thuộc linh của Đức Chúa Jêsus đối với những người như Tô-ma đã làm cho ý nghĩa sự hiện ra của Ngài cụ thể hơn, hầu cho nó có thể thâm nhập sâu hơn vào lòng người. Khi Ngài đến bên Tô-ma, Ngài đã để kẻ hoài nghi là Tô-ma chạm vào bàn tay Ngài, và nói với ông: “Hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin!” Những lời nói và hành động này không phải là những điều Đức Chúa Jêsus muốn nói và làm chỉ sau khi Ngài đã phục sinh; trên thực tế, chúng là những điều Ngài đã muốn làm trước khi Ngài bị đóng đinh lên cây thập tự. Rõ ràng, trước khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh vào cây thập tự, Ngài đã có sự hiểu biết về những người như Tô-ma. Như vậy chúng ta có thể thấy gì từ điều này? Ngài vẫn đúng là Đức Chúa Jêsus sau sự phục sinh của Ngài. Thực chất của Ngài không thay đổi. Những sự nghi ngờ của Tô-ma không phải chỉ khi đó mới bắt đầu, mà đã có với ông xuyên suốt thời gian ông theo Đức Chúa Jêsus. Tuy nhiên, đây là Đức Chúa Jêsus đã phục sinh từ cõi chết và đã trở lại từ thế giới thuộc linh với hình tượng ban đầu của Ngài, với tâm tính ban đầu của Ngài, và với sự hiểu biết của Ngài về nhân loại từ thời gian Ngài ở trong xác thịt, Ngài do đó đã đến bên Tô-ma trước tiên và để Tô-ma chạm vào sườn Ngài, để cho Tô-ma không chỉ thấy thân thể thuộc linh của Ngài sau khi phục sinh, mà còn để cho Tô-ma chạm và cảm nhận sự hiện hữu của thân thể thuộc linh của Ngài, và hoàn toàn từ bỏ những sự hoài nghi của ông. Trước khi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh vào cây thập tự, Tô-ma luôn hoài nghi rằng Ngài có phải là Đấng Christ, và không thể tin. Đức tin của ông nơi Đức Chúa Trời được thiết lập chỉ trên cơ sở những gì ông có thể thấy bằng chính mắt ông, những gì ông có thể chạm vào bằng chính tay ông. Đức Chúa Jêsus đã có sự hiểu biết rõ về đức tin của dạng người này. Họ chỉ tin vào Đức Chúa Trời trên trời, và không hề tin Đấng được Đức Chúa Trời sai đến, hay Đấng Christ trong xác thịt, và họ cũng không chấp nhận Ngài. Để Tô-ma thừa nhận và tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Jêsus và rằng Ngài thật sự là Đức Chúa Trời nhập thể, Ngài đã cho phép Tô-ma đưa tay ra mà chạm vào sườn Ngài. Sự hoài nghi của Tô-ma có gì khác biệt trước và sau sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus không? Ông luôn hoài nghi, và ngoại trừ bằng cách thân thể thuộc linh của Đức Chúa

Jêsus đích thân hiện ra với ông và cho phép ông chạm vào dấu đinh trên thân thể Ngài, thì không có cách nào để bất kỳ ai có thể giải quyết những hoài nghi của ông và làm cho ông buông bỏ chúng. Như vậy, từ lúc Đức Chúa Jêsus cho phép Tô-ma chạm vào sườn Ngài và để ông thật sự cảm nhận sự hiện hữu của dấu đinh, sự hoài nghi của Tô-ma đã tan biến, và ông thật sự biết rằng Đức Chúa Jêsus đã phục sinh, ông thừa nhận và tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ thật và Đức Chúa Trời nhập thể. Mặc dù ở lần này, Tô-ma không còn hoài nghi, nhưng ông đã mãi mãi mất cơ hội gặp Đấng Christ. Ông đã mãi mãi mất cơ hội được ở cùng Ngài, theo Ngài, và biết Ngài. Ông đã mất cơ hội được Đấng Christ hoàn thiện ông. Sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus và những lời của Ngài đã cung cấp sự kết luận và lời phán quyết về đức tin của những kẻ đầy hoài nghi. Ngài đã dùng những lời nói và hành động thật của Ngài để nói với những kẻ hoài nghi, nói với những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời trên trời nhưng không tin vào Đấng Christ: Đức Chúa Trời đã không khen ngợi niềm tin của họ, Ngài cũng không khen ngợi họ vì theo Ngài mà đồng thời hoài nghi Ngài. Ngày mà họ hoàn toàn tin vào Đức Chúa Trời và Đấng Christ mới có thể là ngày Đức Chúa Trời hoàn thành công tác vĩ đại của Ngài. Dĩ nhiên, ngày đó cũng là ngày mà lời phán quyết được đưa ra về sự hoài nghi của họ. Thái độ của họ đối với Đấng Christ quyết định số phận của họ, và sự hoài nghi ngoan cố của họ có nghĩa là đức tin của họ không cho họ kết quả gì, và sự cứng lòng của họ có nghĩa rằng hy vọng của họ là hão huyền. Bởi niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời trên trời được nuôi dưỡng bằng những ảo tưởng, và sự hoài nghi của họ đối với Đấng Christ thật ra là thái độ thật của họ đối với Đức Chúa Trời, mặc dù họ đã chạm vào dấu đinh trên thân thể Đức Chúa Jêsus, đức tin của họ vẫn vô dụng và kết quả của họ chỉ có thể được miêu tả như tát nước bằng rổ tre – tất cả đều luống công vô ích. Điều Đức Chúa Jêsus đã nói với Tô-ma cũng rõ ràng là cách Ngài nói với mọi người: Đức Chúa Jêsus đã phục sinh là Đức Chúa Jêsus, Đấng đã trải qua ba mươi ba năm rưỡi hoạt động giữa nhân loại. Mặc dù Ngài đã bị đóng đinh vào cây thập tự và đã trải nghiệm trúng bóng chết, và dù Ngài đã trải qua sự phục sinh, nhưng Ngài đã không trải qua sự thay đổi ở bất kỳ phương diện nào. Mặc dù Ngài giờ đây đã có những dấu đinh trên thân thể Ngài, và mặc dù Ngài đã phục sinh và bước ra từ ngôi mộ, tâm tính của Ngài, sự hiểu biết của Ngài về nhân loại, và những ý định của Ngài đối với nhân loại đã không thay đổi chút nào. Ngài cũng đã nói với mọi người rằng Ngài đã xuống từ cây thập tự, đã chiến thắng tội lỗi, đã vượt qua những sự gian khổ, và đã chiến thắng sự chết. Những dấu đinh chỉ là bằng chứng cho sự chiến thắng của Ngài trước Sa-tan, bằng chứng của việc là một của lễ chuộc tội để cứu chuộc toàn thể nhân loại một cách thành công. Ngài nói với mọi người rằng Ngài đã nhận

lấy tội lỗi của nhân loại và Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc của Ngài. Khi Ngài trở về gặp các môn đồ của Ngài, Ngài nói với họ sứ điệp này thông qua sự xuất hiện của Ngài: “Ta vẫn còn sống, Ta vẫn hiện hữu; hôm nay Ta thật sự đang đứng trước các người để các người có thể nhìn thấy và chạm vào Ta. Ta sẽ luôn ở cùng các người”. Đức Chúa Jê-sus cũng muốn dùng trường hợp của Tô-ma như lời cảnh báo cho con người trong tương lai: Mặc dù người không thể thấy hay chạm vào Đức Chúa Jê-sus trong đức tin của người nơi Ngài, nhưng người được ban phúc bởi đức tin đích thực của người, và người có thể thấy Đức Chúa Jê-sus bởi đức tin đích thực của người, và dạng người này thì được ban phúc.

Những lời được ghi trong Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jê-sus phán khi Ngài hiện ra với Tô-ma rất hữu ích đối với tất cả mọi người trong Thời đại Ân điển. Sự hiện ra của Ngài với Tô-ma và những lời Ngài phán với ông đã có một tác động sâu sắc lên các thế hệ đến sau; chúng mang tầm trọng đại đời đời. Tô-ma đại diện cho một kiểu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại hoài nghi Đức Chúa Trời. Họ có bản chất ngờ vực, có lòng dạ nham hiểm, xảo trá, và không tin vào những điều Đức Chúa Trời có thể hoàn thành. Họ không tin vào quyền vô hạn của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài, và họ cũng không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, sự phục sinh của Đức Chúa Jê-sus công khai phản lại những đặc chất mà họ có, và nó cũng cho họ một cơ hội khám phá sự hoài nghi của chính họ, nhận ra sự hoài nghi của chính họ, và công nhận sự xảo trá của chính họ, qua đó thật sự tin vào sự hiện hữu và phục sinh của Đức Chúa Jê-sus. Những gì đã xảy ra với Tô-ma là một lời cảnh báo và răn đe cho các thế hệ sau, để nhiều người có thể tự cảnh báo mình không làm những kẻ hoài nghi như Tô-ma, và rằng nếu họ thật sự đầy hoài nghi, thì họ sẽ chìm vào sự tối tăm. Nếu người theo Đức Chúa Trời, nhưng cũng như Tô-ma, lại luôn muốn chạm vào sườn của Chúa và cảm nhận dấu đinh của Ngài để xác nhận, xác minh, suy đoán về việc Đức Chúa Trời có hiện hữu hay không, thì Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ người. Như vậy, Đức Chúa Jê-sus yêu cầu con người không như Tô-ma, chỉ tin vào những gì họ có thể tận mắt thấy, mà hãy là những người đơn thuần, trung thực, không nuôi lòng hoài nghi đối với Đức Chúa Trời, mà chỉ tin và theo Ngài. Những người như thế này thì được ban phúc lành. Đây là một yêu cầu rất nhỏ mà Đức Chúa Jê-sus đưa ra với con người, và nó là một lời cảnh báo cho những người theo Ngài.

Trên đây là thái độ của Đức Chúa Jê-sus đối với những kẻ đầy hoài nghi. Vậy thì Đức Chúa Jê-sus đã nói và làm gì với những người có thể tin và theo Ngài một cách trung thực? Đây là điều chúng ta sẽ xem xét tiếp theo, thông qua một cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Jê-sus và Phi-e-rơ.

Trong cuộc đối thoại này, Đức Chúa Jê-sus hỏi đi hỏi lại Phi-e-rơ một điều: “Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng?” Đây là một tiêu chuẩn cao hơn mà Đức Chúa Jê-sus yêu cầu từ những người như Phi-e-rơ sau sự phục sinh của Ngài, những người thật sự tin vào Đấng Christ và gắng sức yêu Chúa. Câu hỏi này là một dạng điều tra và thẩm vấn, nhưng còn hơn thế nữa, nó là một yêu cầu và một kỳ vọng về những người như Phi-e-rơ. Đức Chúa Jê-sus đã dùng phương pháp dò hỏi này để con người sẽ suy ngẫm về chính họ và nhìn vào họ mà hỏi: Những yêu cầu của Đức Chúa Jê-sus đối với con người là gì? Tôi có yêu kính Chúa không? Tôi có phải là một người yêu Đức Chúa Trời không? Tôi nên yêu Đức Chúa Trời như thế nào? Mặc dù Đức Chúa Jê-sus chỉ hỏi câu này với Phi-e-rơ, sự thật là trong lòng Ngài, bằng cách hỏi Phi-e-rơ những câu hỏi này, Ngài muốn dùng cơ hội này để hỏi chính câu hỏi này với nhiều người cố gắng yêu kính Đức Chúa Trời. Chỉ là Phi-e-rơ may mắn được trong vai một người đại diện của dạng người này, để nhận câu hỏi này từ chính miệng Đức Chúa Jê-sus.

So với những lời sau đây, là những gì Đức Chúa Jê-sus đã nói với Tô-ma sau sự phục sinh của Ngài: “Hãy giơ bàn tay người ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin”, thì câu hỏi lặp lại ba lần của Ngài với Phi-e-rơ: “Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng?” cho phép mọi người cảm nhận rõ hơn về sự nghiêm nghị trong thái độ của Đức Chúa Jê-sus, và sự khẩn thiết mà Ngài đã có trong câu hỏi của Ngài. Đối với kẻ hoài nghi là Tô-ma, với bản tính lừa dối của ông, Đức Chúa Jê-sus đã cho phép ông giơ tay ra và chạm vào vết đinh trên thân thể Ngài, điều đã khiến ông tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Con người đã phục sinh, và thừa nhận thân phận của Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ. Và mặc dù Đức Chúa Jê-sus đã không quở trách Tô-ma một cách nghiêm khắc và Ngài cũng đã không thể hiện bằng lời bất kỳ sự phán xét rõ ràng nào về ông, Ngài dẫu vậy vẫn dùng những hành động thực tế để khiến Tô-ma biết rằng Ngài đã hiểu ông, đồng thời cũng thể hiện thái độ và sự quyết tâm của Ngài đối với loại người đó. Những yêu cầu và kỳ vọng của Đức Chúa Jê-sus về loại người đó không thể được nhìn thấy từ những gì Ngài đã phán, bởi những người như Tô-ma đơn thuần không có chút đức tin thật nào. Những yêu cầu của Đức Chúa Jê-sus đối với họ chỉ đi xa chừng đó, nhưng thái độ mà Ngài tỏ lộ với những người như Phi-e-rơ thì hoàn toàn khác. Ngài đã không yêu cầu Phi-e-rơ giơ tay ra và chạm vào dấu đinh của Ngài, Ngài cũng không nói với Phi-e-rơ: “Chớ cứng lòng, song hãy tin”. Thay vào đó, Ngài hỏi đi hỏi lại Phi-e-rơ cùng một câu hỏi. Câu hỏi này gợi lên suy nghĩ và đầy ý nghĩa, một câu hỏi không thể không khiến mọi người theo Đấng Christ cảm thấy ăn năn và sợ hãi, mà còn cảm nhận được tâm trạng băn khoăn, buồn phiền của Đức Chúa Jê-sus. Và khi họ đau đớn và đau khổ

dữ dội, họ có thể hiểu nhiều hơn về sự quan tâm của Đức Chúa Jêsus Christ và sự chăm sóc của Ngài; họ nhận ra sự giáo huấn nghiêm túc và những yêu cầu nghiêm ngặt của Ngài đối với những người tinh sạch, trung thực. Câu hỏi của Đức Chúa Jêsus cho phép con người cảm nhận những kỳ vọng của Đức Chúa Trời về con người được tỏ lộ trong những từ đơn giản này không đơn thuần là tin và theo Ngài, mà là đạt được việc có tình yêu, yêu kính Chúa của người và Đức Chúa Trời của người. Dạng tình yêu này là quan tâm và vâng phục. Đó là con người sống vì Đức Chúa Trời, chết vì Đức Chúa Trời, dâng mọi sự cho Đức Chúa Trời, dâng và cống hiến mọi thứ cho Đức Chúa Trời. Dạng tình yêu này cũng mang đến cho Đức Chúa Trời sự yên ủi, cho phép Ngài vui hưởng chứng ngôn và được an nghỉ. Đó là sự đền đáp của nhân loại cho Đức Chúa Trời, trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận của con người, và đó là một cách mà con người phải theo trong suốt cuộc đời họ. Ba câu hỏi này là một yêu cầu và là một sự thúc đẩy mà Đức Chúa Jêsus đã đưa ra cho Phi-e-rơ và tất cả những người sẽ được làm cho hoàn thiện. Chính ba câu hỏi này đã dẫn dắt và tạo động lực cho Phi-e-rơ đi theo con đường của ông trong cuộc sống cho đến cùng, và chính những câu hỏi này vào lúc từ biệt của Đức Chúa Jêsus đã dẫn dắt Phi-e-rơ bắt đầu trên con đường được làm cho hoàn thiện của ông, điều đã dẫn dắt ông, bởi tình yêu của ông dành cho Chúa, quan tâm đến lòng Chúa, vâng phục Chúa, dâng sự yên ủi cho Chúa, và dâng cả cuộc đời mình, cả con người mình bởi tình yêu này.

Trong Thời đại Ân điển, công tác của Đức Chúa Trời chủ yếu là dành cho hai loại người. Loại thứ nhất là loại người tin và theo Ngài, những người có thể tuân giữ các điều răn của Ngài, những người có thể mang thập tự và giữ vững con đường của Thời đại Ân điển. Loại người này sẽ đạt được phúc lành của Đức Chúa Trời và vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Loại người thứ hai thì giống như Phi-e-rơ, người có thể được làm cho hoàn thiện. Vì vậy, sau khi Đức Chúa Jêsus phục sinh, Ngài trước hết đã làm hai điều ý nghĩa nhất này. Một điều được thực hiện với Thô-ma, điều kia thì với Phi-e-rơ. Hai điều này đại diện cho việc gì? Chúng có đại diện cho những ý định cứu rỗi nhân loại thật của Đức Chúa Trời không? Chúng có đại diện cho sự chân thành của Đức Chúa Trời đối với nhân loại không? Việc mà Ngài đã làm với Thô-ma là nhằm cảnh báo mọi người đừng là những kẻ hoài nghi, mà hãy đơn thuần tin. Việc mà Ngài đã làm với Phi-e-rơ là nhằm củng cố đức tin của những người như Phi-e-rơ, và làm rõ những yêu cầu của Ngài đối với dạng người này, để cho thấy họ nên theo đuổi những mục tiêu gì.

Sau khi Đức Chúa Jêsus đã phục sinh, Ngài hiện ra với những người mà Ngài nghĩ là cần thiết, nói chuyện với họ, và đưa ra những yêu cầu với họ, để lại phía sau

những ý định và kỳ vọng của Ngài với con người. Nói thế có nghĩa rằng, là Đức Chúa Trời nhập thể, sự quan tâm đến nhân loại và những yêu cầu của Ngài với con người không bao giờ thay đổi; những điều này vẫn không đổi khi Ngài ở trong xác thịt và khi Ngài ở trong thân thể thuộc linh sau khi bị đóng đinh vào cây thập tự và phục sinh. Ngài đã quan tâm đến các môn đồ này trước khi Ngài bị treo trên cây thập tự, và trong lòng Ngài, Ngài biết rõ về tình trạng của mỗi một người và Ngài hiểu những sự thiếu kém của mỗi người, và dĩ nhiên, sự hiểu biết của Ngài về mỗi người sau khi Ngài đã chết, phục sinh, và trở nên thân thể thuộc linh vẫn y nguyên như khi Ngài còn ở trong xác thịt. Ngài biết rằng con người không hoàn toàn chắc chắn về việc thân phận của Ngài là Đấng Christ, nhưng trong thời gian Ngài ở trong xác thịt, Ngài đã không đưa ra những yêu cầu nghiêm khắc đối với con người. Tuy nhiên, sau khi Ngài đã phục sinh, Ngài hiện ra với họ, và Ngài làm cho họ chắc chắn tuyệt đối rằng Đức Chúa Jêsus đã đến từ Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, và Ngài đã dùng sự kiện hiện ra của Ngài và sự phục sinh của Ngài như khái tượng và động lực vĩ đại nhất cho sự theo đuổi cả đời của nhân loại. Sự phục sinh của Ngài từ cõi chết không chỉ tăng sức mạnh cho tất cả những ai theo Ngài, mà còn thực hiện triệt để công tác Thời đại Ân điển của Ngài giữa nhân loại, và do đó Phúc Âm về sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus trong Thời đại Ân điển dần lan khắp mọi ngõ lối của nhân loại. Người có cho rằng sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus sau sự phục sinh của Ngài có bất kỳ ý nghĩa nào không? Nếu người là Tô-ma hay Phi-e-rơ vào lúc đó, và người đối mặt với một điều đầy ý nghĩa này trong đời mình, thì nó sẽ có dạng tác động nào trên người? Liệu người có xem đây là khái tượng tốt nhất và vĩ đại nhất của cuộc đời tin vào Đức Chúa Trời của người không? Người có xem điều này như một động lực thúc đẩy người khi người theo Đức Chúa Trời, cố gắng đáp ứng Ngài, và tìm kiếm để yêu kính Đức Chúa Trời trong cả cuộc đời người không? Liệu người có dành một đời nỗ lực để loan truyền khái tượng vĩ đại nhất này không? Người có chấp nhận việc loan truyền sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus như một sự ủy nhiệm từ Đức Chúa Trời không? Mặc dù các người chưa trải nghiệm điều này, hai ví dụ về Tô-ma và Phi-e-rơ đã đủ cho những con người hiện đại có được sự hiểu biết rõ ràng về Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Có thể nói rằng sau khi Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, sau khi Ngài đích thân trải nghiệm cuộc sống giữa nhân loại và đích thân trải nghiệm cuộc sống con người, và sau khi Ngài đã thấy sự suy đồi của nhân loại và tình cảnh của đời sống con người vào lúc ấy, Đức Chúa Trời trong xác thịt cảm nhận sâu sắc hơn rằng nhân loại bất lực, thảm hại và đáng thương như thế nào. Đức Chúa Trời đã có được nhiều sự thấu cảm đối với điều kiện của con người bởi nhân tính của Ngài, điều mà Ngài sở hữu khi sống trong xác thịt, bởi những bản

năng xác thịt của Ngài. Điều này khiến Ngài cảm thấy quan tâm nhiều hơn đối với những người theo Ngài. Đây có thể là những điều các người không thể hiểu, nhưng Ta có thể miêu tả sự lo lắng và quan tâm mà Đức Chúa Trời cảm nhận trong xác thịt cho mỗi một người theo Ngài chỉ dùng hai từ: “quan tâm mãnh liệt”. Mặc dù từ này đến từ ngôn ngữ của con người, và mặc dù nó rất con người, nhưng dấu vậy nó vẫn bày tỏ và miêu tả một cách chân thật về những tình cảm của Đức Chúa Trời đối với những người theo Ngài. Về sự quan tâm mãnh liệt của Đức Chúa Trời đối với con người, thì qua quá trình trải nghiệm của mình, các người sẽ dần cảm nhận điều này và nếm trải nó. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể đạt được bằng cách dần dần hiểu tâm tính Đức Chúa Trời trên cơ sở theo đuổi một sự thay đổi trong tâm tính của chính các người. Khi Đức Chúa Jêsus thực hiện sự xuất hiện này, nó khiến sự quan tâm mãnh liệt của Ngài đối với những người theo Ngài trong nhân loại được cụ thể hóa và được truyền sang thân thể thuộc linh của Ngài, hoặc người có thể nói, thần tính của Ngài. Sự hiện ra của Ngài cho phép mọi người một lần nữa trải nghiệm và cảm nhận sự quan tâm và chăm sóc của Đức Chúa Trời, đồng thời cũng chứng tỏ mạnh mẽ rằng Đức Chúa Trời là Đấng đã khởi đầu một thời đại, Đấng mở ra một thời đại, và cũng là Đấng kết thúc một thời đại. Thông qua sự hiện ra của Ngài, Ngài đã củng cố đức tin của tất cả mọi người và chứng minh với thế gian một sự thật rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Điều này cho những người theo Ngài sự xác nhận vĩnh hằng, và thông qua sự xuất hiện của Ngài, Ngài cũng khởi đầu một giai đoạn công tác của Ngài trong thời đại mới.

13. Jêsus ăn bánh và giải thích Kinh Thánh sau sự phục sinh của Ngài

Lu-ca 24:30-32 Đương khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoát biến đi không thấy. Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nầy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nẩy sao?

14. Các môn đồ dâng cá nướng để Jêsus ăn

Lu-ca 24:36-43 Môn đồ đương nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! Nhưng môn đồ đều sửng sốt rụng ròi, tưởng thấy thần. Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? Hãy xem tay chơn ta: thật chính ta. Hãy rờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. Đương phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. Nhưng vì có môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? Môn đồ dâng cho Ngài

một miếng cá nướng. Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ.

Tiếp theo, chúng ta xem qua những đoạn Kinh Thánh bên trên. Đoạn đầu tiên thuật lại việc Đức Chúa Jêsus ăn bánh và giải thích Kinh Thánh sau sự phục sinh của Ngài, và đoạn thứ hai thuật lại việc Đức Chúa Jêsus ăn cá nướng. Hai đoạn này giúp các người biết tâm tính Đức Chúa Trời như thế nào? Các người có thể tưởng tượng dạng hình ảnh mà các người có được từ những sự miêu tả này về việc Đức Chúa Jêsus ăn bánh và sau đó là cá nướng không? Các người có thể tưởng tượng, nếu Đức Chúa Jêsus đứng trước mặt các người ăn bánh, các người có thể cảm thấy thế nào? Hoặc nếu Ngài đang ăn cùng bàn với các người, ăn cá và bánh với mọi người, các người sẽ có dạng cảm xúc gì trong khoảnh khắc đó? Nếu người cảm thấy rất gần gũi với Chúa, rằng Ngài rất thân mật với người, thì cảm giác này là đúng. Đây chính là kết quả mà Đức Chúa Jêsus muốn mang đến thông qua việc ăn bánh và cá trước những người đang tụ họp sau sự phục sinh của Ngài. Nếu Đức Chúa Jêsus chỉ nói chuyện với mọi người sau sự phục sinh của Ngài, nếu họ không thể cảm nhận được xương thịt Ngài, mà thay vào đó cảm thấy Ngài là một Thần không thể với tới thì họ sẽ cảm nhận như thế nào? Chẳng phải họ hẳn đã thất vọng sao? Cảm thấy thất vọng, chẳng phải mọi người có thể đã cảm thấy như bị loại bỏ sao? Chẳng phải họ có thể đã cảm nhận khoảng cách giữa họ và Đức Chúa Jêsus Christ sao? Khoảng cách này có thể đã tạo nên dạng tác động tiêu cực gì đối với mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời? Con người chắc chắn đã cảm thấy sợ hãi, rằng họ không dám đến gần Ngài, và do đó họ sẽ có thái độ giữ khoảng cách tôn trọng đối với Ngài. Từ đó trở đi, họ có thể đã tách khỏi mối quan hệ mật thiết của họ với Đức Chúa Jêsus Christ và quay lại mối quan hệ giữa nhân loại và Đức Chúa Trời trên trời như trước kia trong Thời đại Ân điển. Thân thể thuộc linh mà con người không thể chạm hay cảm nhận có thể đã làm tiêu tan sự mật thiết của họ với Đức Chúa Trời, và nó có thể cũng đã khiến mối quan hệ mật thiết đó, được thiết lập trong thời gian Đức Chúa Jêsus Christ trong xác thịt, không có khoảng cách giữa Ngài và con người, thôi không tồn tại nữa. Những điều duy nhất được khuấy động lên trong con người bởi thân thể thuộc linh này chính là những cảm giác sợ hãi, lảng tránh, và cái nhìn thính lặng. Họ hẳn đã không dám đến gần hay tham gia đối thoại với Ngài, hướng chi đi theo, tin cậy, hay ngược nhìn Ngài. Đức Chúa Trời đã không mong muốn nhìn thấy dạng cảm giác này mà con người có đối với Ngài. Ngài đã không muốn thấy con người lảng tránh Ngài hay tách họ khỏi Ngài; Ngài chỉ muốn con người hiểu Ngài, đến gần Ngài, và là gia đình của Ngài. Nếu gia đình của chính người, con cái người, nhìn thấy người nhưng không nhận ra người, và không dám đến gần người mà luôn tránh né người, nếu người không thể có được sự hiểu biết

của họ đối với mọi điều người đã làm cho họ, thì điều đó sẽ khiến người cảm thấy thế nào? Chẳng phải điều đó là đau đớn sao? Chẳng phải người sẽ tan nát cõi lòng sao? Đó chính là điều Đức Chúa Trời cảm nhận khi con người lảng tránh Ngài. Vì vậy, sau sự phục sinh của Ngài, Đức Chúa Jêsus vẫn hiện ra với con người trong hình hài máu thịt của Ngài, và vẫn ăn uống cùng họ. Đức Chúa Trời xem con người như gia đình, và Đức Chúa Trời cũng muốn nhân loại xem Ngài là Đấng thân thương nhất đối với họ; chỉ theo cách này Đức Chúa Trời mới có thể thật sự thu phục được con người, và chỉ theo cách này mọi người mới thật sự yêu kính và thờ phượng Đức Chúa Trời. Bây giờ các người có thể hiểu ý định của Ta khi trích hai đoạn Kinh Thánh này về việc Đức Chúa Jêsus ăn bánh và giải thích Kinh Thánh sau sự phục sinh của Ngài, và về việc các môn đồ dâng cá nướng cho Ngài ăn không?

Có thể nói rằng sự suy nghĩ nghiêm túc đã được đưa vào trong một loạt những điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán và làm sau khi Ngài phục sinh. Những điều này chứa đầy sự nhân từ và tình cảm mà Đức Chúa Trời dành cho nhân loại, và chứa đầy cả sự trân trọng và sự chăm sóc tỉ mỉ mà Ngài dành cho mối quan hệ mật thiết mà Ngài đã thiết lập với loài người trong thời gian Ngài sống trong xác thịt. Thậm chí, chúng còn tràn đầy hoài niệm và mong mỏi mà Ngài đã cảm thấy về cuộc sống của Ngài cùng ăn cùng sống với những người theo Ngài trong thời gian Ngài sống trong xác thịt. Vì vậy, Đức Chúa Trời không muốn con người cảm thấy có khoảng cách giữa họ và Đức Chúa Trời, và Ngài cũng không muốn loài người xa cách Đức Chúa Trời. Thậm chí, Ngài không muốn loài người cảm thấy rằng Đức Chúa Jêsus sau khi phục sinh không còn là vị Chúa từng rất thân với mọi người, rằng Ngài không còn ở cùng với loài người vì Ngài đã trở lại cõi thuộc linh, trở về với Cha, Đấng mà người ta không bao giờ có thể nhìn thấy hoặc tiếp cận. Ngài đã không muốn mọi người cảm thấy bất kỳ sự khác biệt nào về địa vị đã nảy sinh giữa Ngài và loài người. Khi Đức Chúa Trời nhìn thấy những người muốn theo Ngài nhưng giữ một khoảng cách tôn trọng đối với Ngài, trái tim của Ngài đau đớn vì điều đó có nghĩa là lòng của họ ở rất xa Ngài và rằng sẽ rất khó để Ngài có được tấm lòng của họ. Vì vậy, nếu Ngài xuất hiện với mọi người trong một thân thể thiêng liêng mà họ không thể nhìn thấy hoặc chạm vào, thì điều này sẽ một lần nữa khiến con người xa cách với Đức Chúa Trời, và nó sẽ khiến loài người nhìn nhầm Đấng Christ sau khi Ngài phục sinh là đã trở nên cao cả, khác biệt với con người, và là Đấng không còn có thể ăn chung bàn với con người vì con người là tội lỗi, như nhuốc và không bao giờ có thể đến gần với Đức Chúa Trời. Để xóa tan những hiểu lầm này của loài người, Đức Chúa Jêsus đã làm một số việc mà Ngài đã từng làm khi còn ở trong xác thịt, như đã được ghi lại trong Kinh Thánh: “Ngài lấy bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra đưa cho họ”. Ngài cũng giải

thích Kinh Thánh cho họ, như Ngài đã từng làm trong quá khứ. Tất cả những điều này mà Đức Chúa Jêsus đã làm khiến cho mỗi một người nhìn thấy Ngài đều cảm thấy rằng Chúa không thay đổi, rằng Ngài vẫn chính là Đức Chúa Jêsus. Mặc dù Ngài đã bị đóng đinh vào thập tự giá và đã trải qua cái chết, nhưng Ngài đã được phục sinh, và không rời bỏ loài người. Ngài đã trở lại giữa loài người, và không có thứ gì về Ngài thay đổi. Con người đứng trước mặt mọi người vẫn là Đức Chúa Jêsus. Phong thái và cách trò chuyện của Ngài với mọi người cảm thấy rất quen thuộc. Ngài vẫn tràn đầy lòng nhân từ, ân điển và khoan dung – Ngài vẫn là cùng một Đức Chúa Jêsus yêu người khác như yêu chính bản thân Ngài, Đáng có thể tha thứ cho nhân loại bảy mươi lần bảy. Như Ngài vẫn luôn làm trước đây, Ngài ăn cùng mọi người, thảo luận về Kinh Thánh với họ, và thậm chí quan trọng hơn, cũng giống như trước đây, Ngài được làm bằng xương bằng thịt và có thể được chạm vào và nhìn thấy. Con người như Ngài vốn có cho phép mọi người cảm nhận sự thân tình, cảm thấy thoải mái và cảm thấy niềm vui khi lấy lại thứ gì đó đã mất. Vô cùng thoải mái, họ dừng cảm và tự tin bắt đầu dựa vào và ngưỡng vọng Con người này, Đáng có thể tha thứ cho loài người về tội lỗi của họ. Họ cũng bắt đầu cầu nguyện nhân danh của Đức Chúa Jêsus mà không ngần ngại, cầu nguyện để có được ân điển, phước lành của Ngài, để có được sự bình an và niềm vui từ Ngài, để có được sự chăm sóc và bảo vệ từ Ngài, và họ bắt đầu chữa lành người bệnh và đuổi quỷ nhân danh Đức Chúa Jêsus.

Trong thời gian Đức Chúa Jêsus làm việc trong xác thịt, hầu hết những người theo Ngài không thể xác minh đầy đủ thân phận của Ngài và những điều mà Ngài phán. Khi Ngài đang đến gần thập tự giá, thái độ của những người theo Ngài là theo dõi. Rồi từ lúc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá cho đến khi Ngài được đưa vào mộ, thái độ của mọi người đối với Ngài là sự thất vọng. Trong thời gian này, mọi người đã bắt đầu thay lòng từ nghi ngờ những điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán trong thời gian Ngài ngụ trong xác thịt chuyển sang chối bỏ chúng hoàn toàn. Rồi khi Ngài bước ra khỏi mộ và xuất hiện trước lần lượt từng người, phần lớn những người đã tận mắt nhìn thấy Ngài hoặc nghe tin tức về sự phục sinh của Ngài đã dần chuyển thái độ của họ từ chối bỏ sang hoài nghi. Chỉ khi Đức Chúa Jêsus đã để Tô-ma đặt tay vào sườn Ngài, và khi Ngài bẻ bánh và ăn trước đám đông sau khi Ngài phục sinh và sau đó tiếp tục ăn cá nướng trước mặt họ, thì họ mới thực sự chấp nhận sự thật rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ ở trong xác thịt. Các người có thể nói rằng điều đó giống như thân thể thiêng liêng của thịt và huyết này đứng trước những người kia đang đánh thức từng người một trong số họ khỏi một giấc mơ: Con người đứng trước mặt họ là Đấng đã tồn tại từ thời xa xưa. Ngài có một hình dạng, và

xương thịt, và Ngài đã sống và ăn bên cạnh loài người trong một thời gian dài... Lúc này, mọi người cảm thấy rằng sự tồn tại của Ngài rất thật, và rất diệu kỳ. Đồng thời, họ cũng rất vui vẻ và hạnh phúc, tràn đầy cảm xúc. Sự tái xuất của Ngài cho phép mọi người thực sự nhìn thấy sự khiêm nhường của Ngài, cảm nhận sự gần gũi và gắn bó của Ngài với nhân loại, và cảm nhận được Ngài nghĩ về họ nhiều như thế nào. Cuộc hội ngộ ngắn ngủi này đã khiến những người nhìn thấy Đức Chúa Jêsus cảm thấy như thể cả cuộc đời đã trôi qua. Những trái tim lạc lối, hoang mang, sợ hãi, lo lắng, khao khát và tê liệt của họ tìm thấy sự an ủi. Họ không còn nghi ngờ hay thất vọng, vì họ cảm thấy rằng bây giờ đã có hy vọng và một điều gì đó để cậy vào. Con người đang đứng trước mặt họ khi đó sẽ là Đấng bảo vệ phía sau họ mãi mãi, Ngài sẽ là tòa tháp mạnh mẽ của họ, là nơi nương tựa của họ đời đời.

Mặc dù Đức Chúa Jêsus đã phục sinh, nhưng tấm lòng và công việc của Ngài đã không rời bỏ loài người. Bằng cách xuất hiện trước mọi người, Ngài bảo với họ rằng dù Ngài tồn tại dưới hình thức nào, Ngài vẫn sẽ đồng hành với mọi người, đi cùng họ và ở bên họ mọi lúc mọi nơi. Ngài bảo họ rằng mọi lúc mọi nơi, Ngài sẽ chu cấp cho nhân loại và chặn dắt họ, cho phép họ nhìn và chạm vào Ngài, và đảm bảo họ sẽ không bao giờ cảm thấy bất lực nữa. Đức Chúa Jêsus cũng muốn mọi người biết rằng họ không sống một mình trong thế giới này. Nhân loại có sự chăm sóc của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời ở bên họ. Họ luôn có thể nương tựa vào Đức Chúa Trời, và Ngài là gia đình đối với mỗi một môn đệ của Ngài. Có Đức Chúa Trời để nương tựa, nhân loại sẽ không còn cô đơn hay bất lực, và những người chấp nhận Ngài như cửa lễ chuộc tội của họ sẽ không còn bị trói buộc trong tội lỗi. Trong mắt con người, những phần công việc của Ngài mà Đức Chúa Jêsus đã thực hiện sau khi Ngài phục sinh là những điều rất nhỏ bé, nhưng theo cách Ta nhìn thấy, mỗi một điều Ngài đã làm đều rất có ý nghĩa, rất có giá trị, rất quan trọng và mang nặng tầm trọng đại.

Mặc dù thời gian công tác trong xác thịt của Đức Chúa Jêsus đầy gian nan và khổ sở, Ngài đã hoàn thành một cách trọn vẹn và hoàn hảo công tác của Ngài vào thời đó trong xác thịt để cứu chuộc nhân loại thông qua sự hiện ra của Ngài trong thân thể thuộc linh bằng máu thịt của Ngài. Ngài đã bắt đầu chức vụ của Ngài bằng cách trở nên xác thịt, và Ngài đã khép lại chức vụ của Ngài bằng cách hiện ra với nhân loại trong hình hài xác thịt. Ngài đã báo trước Thời đại Ân điển, bắt đầu một thời đại mới thông qua thân phận của Ngài là Đấng Christ. Thông qua thân phận của Ngài là Đấng Christ, Ngài đã thực hiện công tác trong Thời đại Ân điển, làm vững mạnh và dẫn dắt tất cả những người theo Ngài trong Thời đại Ân điển. Có thể nói về công tác của Đức Chúa Trời rằng Ngài thật sự hoàn thành điều Ngài bắt đầu. Có

các bước và một kế hoạch, và công tác đầy dẫy sự khôn ngoan của Ngài, quyền tuyệt đối của Ngài, những việc làm kỳ diệu của Ngài, tình yêu và lòng thương xót của Ngài. Dĩ nhiên, sợi chỉ xuyên suốt mọi công tác của Đức Chúa Trời là sự chăm sóc của Ngài với nhân loại; nó thấm đẫm những tình cảm quan tâm mà Ngài không thể gạt sang một bên. Trong những câu này của Kinh Thánh, trong mỗi một điều Đức Chúa Jêsus đã làm sau sự phục sinh của Ngài, những hy vọng và sự quan tâm không đổi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại được tỏ lộ, cũng như sự chăm sóc tỉ mỉ và yêu thương của Ngài với nhân loại. Không điều nào trong số này từng thay đổi, đến tận ngày nay – các người có thể thấy không? Khi các người thấy điều này, chẳng phải lòng các người, một cách vô thức, đến gần Đức Chúa Trời hơn sao? Nếu các người sống trong thời đại đó và Đức Chúa Jêsus hiện ra với các người sau sự phục sinh của Ngài dưới dạng hữu hình để các người nhìn thấy, và nếu Ngài ngồi trước các người, ăn bánh và cá, giải thích Kinh Thánh cho các người và nói chuyện với các người, thì các người sẽ cảm thấy thế nào? Liệu các người có cảm thấy hạnh phúc không? Hay là các người sẽ cảm thấy tội lỗi? Những sự hiểu lầm và sự lảng tránh Đức Chúa Trời trước đó, những mâu thuẫn và sự hoài nghi về Đức Chúa Trời – chẳng phải tất cả sẽ cứ thế biến mất sao? Chẳng phải mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người sẽ trở nên bình thường và đúng đắn hơn sao?

Qua việc diễn dịch những chương giới hạn này của Kinh Thánh, các người có thấy bất kỳ thiếu sót nào trong tâm tính của Đức Chúa Trời không? Các người có thấy bất kỳ sự giả mạo nào trong tình yêu của Đức Chúa Trời không? Các người có thấy bất kỳ sự lừa dối hay tà ác nào trong quyền tuyệt đối hay sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời không? Chắc chắn là không! Bây giờ các người có thể nói chắc rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết không? Các người có thể nói chắc rằng mỗi một cảm xúc của Đức Chúa Trời là sự tỏ lộ của thực chất và tâm tính Ngài không? Ta hy vọng rằng sau khi các người đã đọc những lời này, sự hiểu biết mà các người có được từ chúng sẽ trợ giúp các người và mang đến những lợi ích trong việc các người theo đuổi một sự thay đổi trong tâm tính và sự kính sợ Đức Chúa Trời, và rằng chúng sẽ đơm hoa kết trái trong các người, hoa trái phát triển theo ngày, để trong quá trình theo đuổi này, các người sẽ được đưa đến ngày càng gần hơn với Đức Chúa Trời, ngày càng gần hơn với tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Các người sẽ không còn nhàm chán với sự theo đuổi lẽ thật và sẽ không còn cảm thấy sự theo đuổi lẽ thật và sự thay đổi trong tâm tính là một điều phiền hà và thừa thãi. Thay vào đó, được truyền động lực bởi sự bày tỏ của tâm tính thật của Đức Chúa Trời và thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời, các người sẽ khao khát sự sáng, khao khát công lý, mong mỏi theo đuổi lẽ thật, theo đuổi sự đáp ứng ý muốn của Đức Chúa

Trời, và các người sẽ trở thành một người được Đức Chúa Trời thu phục, trở thành một con người thật sự.

Hôm nay chúng ta đã nói về những điều nhất định mà Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Ân điển khi Ngài nhập thể lần đầu. Từ những điều này, chúng ta đã thấy tâm tính mà Ngài bày tỏ và tỏ lộ trong xác thịt, cũng như mỗi khía cạnh của việc Ngài có gì và là gì. Tất cả những khía cạnh này của việc Ngài có gì và là gì có vẻ rất nhân tính, nhưng sự thật là thực chất của tất cả những gì Ngài mặc khải và bày tỏ là không thể tách khỏi tâm tính của riêng Ngài. Mỗi phương pháp và mỗi phương diện của Đức Chúa Trời nhập thể bày tỏ tâm tính của Ngài trong nhân tính đều có liên kết mật thiết với thực chất của riêng Ngài. Vì thế, việc Đức Chúa Trời đến với nhân loại bằng cách nhập thể là điều rất quan trọng. Điều cũng quan trọng là công tác mà Ngài đã làm trong xác thịt, nhưng càng quan trọng hơn nữa đối với mỗi người sống trong xác thịt, đối với mỗi người sống trong sự bại hoại, là tâm tính mà Ngài tỏ lộ và ý muốn mà Ngài bày tỏ. Có phải đây là điều các người có thể hiểu không? Sau khi hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, hiểu Ngài có gì và là gì, các người đã rút ra bất kỳ kết luận gì về việc các người nên đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào chưa? Sau cùng, đáp lại câu hỏi này, Ta muốn ban cho các người ba lời khuyên: Thứ nhất, đừng thử thách Đức Chúa Trời. Cho dù người hiểu Đức Chúa Trời nhiều như thế nào, cho dù người biết về tâm tính Ngài nhiều như thế nào, tuyệt đối đừng thử thách Ngài. Thứ hai, đừng tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời. Cho dù Đức Chúa Trời ban cho người loại địa vị nào hay Ngài giao phó cho người dạng công tác nào, cho dù Ngài cất nhắc người thực hiện bổn phận nào, và cho dù người đã dành trọn mình và hy sinh bao nhiêu cho Đức Chúa Trời, tuyệt đối đừng cạnh tranh địa vị với Ngài. Thứ ba, đừng cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Cho dù người hiểu hay người có thể quy phục những gì Đức Chúa Trời làm với người, những gì Ngài sắp xếp cho người, và những điều Ngài mang đến cho người, tuyệt đối đừng cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng theo ba lời khuyên này, vậy thì người sẽ tuyệt đối an toàn, và người sẽ không dễ dàng chọc giận Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ kết thúc buổi thông công hôm nay ở đây.

Ngày 23 tháng 11 năm 2013

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất I

Thăm quyền của Đức Chúa Trời (I)

Một vài buổi thông công trước đây của Ta là về công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời. Sau khi nghe qua những buổi thông công này, các người có cảm thấy rằng mình đã có được một sự nhận thức và hiểu biết về tâm tính của Đức Chúa Trời chưa? Các người đã có được nhận thức và hiểu biết đến mức nào? Các người có thể cho một con số được không? Những buổi thông công này có cho các người một sự nhận thức sâu sắc về Đức Chúa Trời không? Có thể nói rằng nhận thức này là một hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời không? Có thể nói rằng sự hiểu biết và nhận thức này về Đức Chúa Trời là một sự hiểu biết về toàn bộ thực chất của Đức Chúa Trời, và hết thảy Ngài có gì và là gì không? Không, rõ ràng là không! Đó là vì những buổi thông công này chỉ cung cấp nhận thức về một phần tâm tính của Đức Chúa Trời cũng như Ngài có gì và là gì – chứ không phải là toàn bộ. Những buổi thông công này giúp các người có thể nhận thức được một phần công tác Đức Chúa Trời đã thực hiện trong quá khứ; qua những buổi thông công này, các người thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, cũng như cách tiếp cận và tư duy đằng sau mọi việc mà Ngài đã làm. Nhưng đây chỉ là sự nhận thức bằng môi miệng, theo nghĩa đen về Đức Chúa Trời, còn trong lòng mình, các người vẫn không chắc chắn bao nhiêu trong đó là thật. Điều gì chủ yếu quyết định có hay không bất kỳ hiện thực nào trong nhận thức của con người về những điều như thế? Nó được quyết định bởi việc họ đã thực sự trải nghiệm trong những trải nghiệm thực tế của mình được bao nhiêu lời và tâm tính của Đức Chúa Trời, và họ đã có thể thấy và biết được bao nhiêu trong những trải nghiệm thực tế này. Có ai đã từng nói những lời như thế này không: “Một vài buổi thông công vừa qua đã cho chúng con hiểu được những điều Đức Chúa Trời đã làm, những ý định của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại và cơ sở hành động của Ngài, cũng như những nguyên tắc hành động của Ngài; và vì thế chúng con đã bắt đầu hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, và biết được toàn bộ về Đức Chúa Trời”? Nói thế có đúng không? Rõ ràng là không. Tại sao Ta lại phán rằng nói điều này là không đúng? Tâm tính của Đức Chúa Trời cũng như Ngài có gì và là gì được thể hiện trong những điều Ngài đã làm và những lời Ngài đã phán. Thông qua công tác Đức Chúa Trời đã làm và những lời Ngài đã phán, con người có thể thấy Đức Chúa Trời có gì và là gì, nhưng điều này chỉ nói lên rằng công tác và lời giúp con người chỉ hiểu được một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần những gì Ngài có và là. Nếu con người mong muốn có được một sự hiểu biết

lớn lao và sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời, thì con người phải trải nghiệm nhiều hơn về lời và công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù con người chỉ có được một phần hiểu biết về Đức Chúa Trời khi trải nghiệm một phần lời Đức Chúa Trời hoặc công tác của Đức Chúa Trời, nhưng một phần hiểu biết này có đại diện cho tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời không? Nó có đại diện cho thực chất của Đức Chúa Trời không? Tất nhiên nó đại diện cho tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời và thực chất của Đức Chúa Trời; không có nghi ngờ gì về điều đó. Bất kể thời gian hoặc địa điểm, hoặc cách thức Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, hoặc Ngài xuất hiện với con người dưới hình thức nào, hoặc Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài theo cách nào, thì tất cả những gì Ngài mặc khải và bày tỏ đều đại diện cho chính Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì. Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài với những gì Ngài có và Ngài là, và trong thân phận thực sự của Ngài; điều này tuyệt đối đúng. Tuy nhiên, ngày nay con người chỉ có một phần hiểu biết về Đức Chúa Trời qua lời Ngài và qua những gì họ nghe được khi họ nghe giảng, và vì vậy ở một mức độ nào đó, sự hiểu biết này chỉ có thể nói là một sự hiểu biết mang tính lý thuyết. Từ thực trạng của người, người có thể kiểm chứng sự nhận thức hoặc hiểu biết về Đức Chúa Trời mà người đã nghe, đã thấy hoặc đã biết và hiểu trong lòng người ngày nay chỉ khi từng người các người trải qua điều này trong những trải nghiệm thực tế của mình, và biết đến nó từng chút một. Nếu Ta không thông công những lời này với các người, thì liệu các người có thể đạt được sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời chỉ qua những trải nghiệm của mình không? Làm như thế, Ta e rằng, sẽ rất khó. Đó là vì con người trước tiên phải có lời Đức Chúa Trời để biết cách trải nghiệm. Dù con người có ăn bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đi nữa, thì đây cũng là con số tương tự mà họ có thể thực sự trải nghiệm. Lời Đức Chúa Trời dẫn dắt con đường phía trước, và hướng dẫn con người trong trải nghiệm của họ. Tóm lại, đối với những ai có một số trải nghiệm thực sự, thì vài buổi thông công vừa qua này sẽ giúp họ đạt được một sự nhận thức sâu sắc hơn về lẽ thật, và một sự hiểu biết thực tế hơn về Đức Chúa Trời. Nhưng đối với những ai không có bất kỳ sự trải nghiệm thực sự nào, hoặc những ai chỉ vừa mới bắt đầu trải nghiệm, hoặc chỉ vừa bắt đầu chạm vào hiện thực, thì đây là một thử thách lớn.

Nội dung chính của một số buổi thông công vừa qua liên quan đến “tâm tính của Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời”. Các người đã thấy được gì trong những phần chính và trọng tâm của mọi điều mà Ta đã phán? Qua những buổi thông công này, các người có thể nhận ra rằng người thực hiện công tác, người tỏ lộ những tâm tính này, chính là Đức Chúa Trời độc nhất nắm giữ quyền tối thượng trên muôn vật không? Nếu câu trả lời của các người là có, thì điều

gì dẫn các người đi đến một kết luận như thế? Khi đi đến kết luận này, các người đã xem xét bao nhiêu khía cạnh? Ai có thể cho Ta biết không? Ta biết rằng vài buổi thông công vừa qua đã ảnh hưởng sâu sắc đến các người, và cung cấp một khởi đầu mới trong lòng các người cho sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời, một điều tuyệt vời. Nhưng mặc dù, so với trước đây, các người đã có một bước nhảy vọt to lớn trong nhận thức của mình về Đức Chúa Trời, nhưng định nghĩa của các người về thân phận của Đức Chúa Trời vẫn chưa tiến xa hơn các danh hiệu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Thời đại Luật pháp, Đức Chúa Jêsus của Thời đại Ân điển, và Đức Chúa Trời Toàn Năng của Thời đại Vương quốc. Điều này có nghĩa là, mặc dù những buổi thông công này về “tâm tính của Đức Chúa Trời, công tác của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời” đã cho các người một số nhận thức về những lời từng được Đức Chúa Trời phán, công tác Đức Chúa Trời từng làm, cũng như hữu thể và những sự sở hữu Đức Chúa Trời đã từng tỏ lộ, nhưng các người không có khả năng đưa ra một định nghĩa đúng và sự định hướng chính xác về từ “Đức Chúa Trời”. Các người cũng không có một sự định hướng và hiểu biết đúng đắn và chính xác về địa vị và thân phận của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, về địa vị của Đức Chúa Trời giữa muôn vật và trong toàn vũ trụ. Đó là vì, trong những buổi thông công trước về chính Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời, tất cả nội dung đều dựa trên những sự bày tỏ và mặc khải trước đây của Đức Chúa Trời như đã được ghi chép trong Kinh Thánh. Tuy nhiên, con người khó mà khám phá được hữu thể và những sự sở hữu được Đức Chúa Trời mặc khải và bày tỏ trong, hoặc ngoài, sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Vì vậy, ngay cả khi các người hiểu được hữu thể và những sự sở hữu của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ trong công tác Ngài đã thực hiện trong quá khứ, thì định nghĩa của các người về thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời vẫn còn khác xa so với “Đức Chúa Trời độc nhất, Đáng nắm quyền tối thượng trên muôn vật”, và nó khác với thân phận và địa vị của “Đấng Tạo Hóa”. Vài buổi thông công vừa qua làm cho mọi người có cùng cảm tưởng: Làm sao con người có thể biết được những ý nghĩ của Đức Chúa Trời? Nếu một người nào đó thật sự biết, thì người đó chắc chắn là Đức Chúa Trời, bởi chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết những ý nghĩ của riêng Ngài, và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết được cơ sở và cách tiếp cận làm nền tảng cho mọi việc Ngài làm. Có vẻ hợp lý và lô-gic để các người nhận ra thân phận của Đức Chúa Trời theo cách đó, nhưng ai có thể từ tâm tính và công tác của Đức Chúa Trời mà nói rằng đây thực sự là công việc của chính Đức Chúa Trời, và không phải là công việc của con người, công việc mà con người không thể thực hiện thay cho Đức Chúa Trời? Ai có thể thấy rằng công tác này thuộc quyền tối thượng của Đấng có thực chất và quyền năng của Đức Chúa Trời? Điều đó có nghĩa

là, qua những đặc điểm hoặc thực chất nào mà các người nhận ra rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, có thân phận của Đức Chúa Trời, và là Đấng nắm quyền tối thượng trên muôn vật? Các người đã từng nghĩ về điều đó chưa? Nếu các người chưa từng, thì điều này chứng minh một sự thật: Một vài buổi thông công vừa qua chỉ cho các người một số nhận thức về một giai đoạn lịch sử mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, và về cách tiếp cận, biểu lộ, và những mặc khải của Đức Chúa Trời trong công tác đó. Mặc dù nhận thức như thế khiến mỗi người các người nhận ra một cách chắc chắn rằng Đấng đã thực hiện hai giai đoạn công tác này chính là Đức Chúa Trời mà các người tin và đi theo, Đấng mà các người phải luôn luôn đi theo, nhưng các người vẫn không có khả năng nhận ra rằng Ngài là Đức Chúa Trời đã tồn tại từ buổi sáng thế và sẽ tồn tại cho đến đời đời, cũng như các người không thể nhận ra rằng Ngài là Đấng dẫn dắt và nắm quyền tối thượng trên toàn nhân loại. Chắc chắn các người chưa bao giờ nghĩ về vấn đề này. Dù là Đức Giê-hô-va hay Đức Chúa Jesus, thì qua những khía cạnh thực chất và sự biểu lộ nào mà các người có thể nhận ra rằng không những Ngài là Đức Chúa Trời mà các người phải đi theo, mà còn là Đấng chỉ huy nhân loại và nắm quyền tối thượng trên số phận của nhân loại, hơn nữa, là chính Đức Chúa Trời độc nhất nắm quyền tối thượng đối với trời, đất và muôn vật? Qua những nguồn nào mà các người nhận ra rằng Đấng mà các người tin và đi theo chính là Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên muôn vật? Qua những nguồn nào mà các người liên hệ Đức Chúa Trời mà các người tin với Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên số phận của nhân loại? Điều gì cho phép các người nhận ra rằng Đức Chúa Trời mà các người tin chính là Đức Chúa Trời độc nhất, ở trên trời, dưới đất, và ở giữa muôn vật? Đây là vấn đề mà Ta sẽ giải quyết trong phần tiếp theo.

Những vấn đề mà các người chưa bao giờ nghĩ đến hoặc không thể nghĩ đến cũng có thể là những điều quan trọng nhất đối với việc biết Đức Chúa Trời, và trong đó có thể là những lẽ thật mà con người tìm kiếm nhưng không thể dò lường được. Khi những vấn đề này xảy đến với các người, đến mức các người phải đối mặt với chúng và đưa ra sự lựa chọn, nếu các người không thể hoàn toàn giải quyết chúng bởi vì sự ngu dại và thiếu hiểu biết của các người, hoặc bởi vì những trải nghiệm của các người quá nông cạn và các người thiếu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời, thì chúng sẽ trở thành trở ngại và cản trở lớn nhất trên con đường các người tin Đức Chúa Trời. Và vì vậy Ta cảm thấy vô cùng cần thiết phải thông công với các người về chủ đề này. Các người có biết vấn đề của mình hiện nay là gì không? Các người có rõ ràng về những vấn đề Ta phán không? Đây có phải là những vấn đề các người sẽ đối mặt? Chúng có phải là những vấn đề các người không hiểu? Chúng có phải

là những vấn đề chưa bao giờ xảy ra với các người? Những vấn đề này có quan trọng đối với các người không? Chúng có thực sự là vấn đề không? Vấn đề này là nguyên nhân làm cho các người rất bối rối, cho thấy rằng các người không có một sự nhận thức đúng đắn về Đức Chúa Trời mà các người tin, và rằng các người không coi trọng Ngài. Một vài người nói: “Tôi biết Ngài là Đức Chúa Trời, và vì vậy tôi đi theo Ngài, bởi vì lời Ngài là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời. Thế là đủ. Cần thêm chứng cứ gì nữa? Chắc chắn chúng ta không cần dấy lên những nghi ngờ về Đức Chúa Trời còn gì? Chắc chắn chúng ta không được thử Đức Chúa Trời còn gì? Chắc chắn chúng ta không cần đặt câu hỏi về thực chất và thân phận của chính Đức Chúa Trời còn gì?” Bất kể các người có suy nghĩ theo cách này hay không, thì Ta cũng không đưa ra những câu hỏi như thế để khiến các người thấy rối về Đức Chúa Trời, hay để khiến các người thử Ngài, càng không phải để cho các người có những nghi ngờ về thân phận và thực chất của Đức Chúa Trời. Đúng hơn, Ta làm thế để khuyến khích nơi các người một sự nhận thức tường tận hơn về thực chất của Đức Chúa Trời, và một sự chắc chắn cùng đức tin lớn hơn về địa vị của Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời có thể trở thành Đáng duy nhất trong lòng của tất cả những ai theo Đức Chúa Trời, và để địa vị ban đầu của Đức Chúa Trời – với tư cách là Đáng Tạo Hóa, Đáng Cai Trị của muôn vật, chính Đức Chúa Trời độc nhất – có thể được khôi phục trong lòng của mỗi tạo vật. Đây cũng là chủ đề mà Ta sắp sửa thông công.

Bây giờ, chúng ta hãy bắt đầu đọc những đoạn Kinh Thánh dưới đây:

1. Đức Chúa Trời dùng lời để tạo nên muôn vật

Sách sáng thế 1:3-5 Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sự sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.

Sách sáng thế 1:6-7 Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước để phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy.

Sách sáng thế 1:9-11 Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy.

Sách sáng thế 1:14-15 Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, để phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết,

ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy.

Sách sáng thế 1:20-21 Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Sách sáng thế 1:24-25 Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Vào ngày thứ nhất, ngày và đêm của loài người được sinh ra và trụ vững nhờ vào thẩm quyền của Đức Chúa Trời

Chúng ta hãy xem đoạn đầu tiên: “Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sự sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất” (Sách sáng thế 1:3-5). Đoạn này mô tả hành động đầu tiên của Đức Chúa Trời vào lúc bắt đầu cuộc tạo dựng, và ngày thứ nhất Đức Chúa Trời trải qua có buổi chiều và buổi mai. Nhưng đó là một ngày rất đặc biệt: Đức Chúa Trời bắt đầu chuẩn bị sự sáng cho muôn vật, và hơn nữa, còn phân sự sáng khỏi sự tối. Vào ngày này, Đức Chúa Trời bắt đầu phán, và lời cùng thẩm quyền của Ngài tồn tại song hành. Thẩm quyền của Ngài bắt đầu được thể hiện giữa muôn vật và quyền năng của Ngài lan rộng giữa muôn vật như là kết quả của lời Ngài. Từ ngày này trở đi, muôn vật được hình thành và đứng vững bởi lời Đức Chúa Trời, thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền năng của Đức Chúa Trời, và chúng bắt đầu hoạt động nhờ vào lời Đức Chúa Trời, thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời phán những lời “Phải có sự sáng”, thì có sự sáng. Đức Chúa Trời không bắt tay vào bất cứ chương trình làm việc nào; sự sáng đã xuất hiện bởi lời Ngài. Đây là sự sáng mà Đức Chúa Trời gọi là ngày, và ngày nay con người vẫn còn phụ thuộc vào nó vì sự tồn tại của mình. Bởi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thực chất và giá trị của nó chưa bao giờ thay đổi, và nó chưa bao giờ biến mất. Sự tồn tại của nó cho thấy thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, và chỉ rõ sự tồn tại của Đấng Tạo Hóa. Nó chứng thực, lặp đi lặp lại, thân phận và địa vị của Đấng Tạo Hóa. Nó không mơ hồ, hoặc hư ảo, mà là một sự sáng thật có thể thấy được bởi con người. Từ đó trở đi, trong thế giới trống rỗng mà “đất là vô hình và trống không, sự

mờ tối ở trên mặt vực”, có một thứ vật chất đầu tiên được tạo ra. Vật này đến từ những lời của miệng Đức Chúa Trời, và xuất hiện trong hành động đầu tiên của sự tạo dựng muôn vật bởi thẩm quyền và lời phán của Đức Chúa Trời. Ngay sau đó, Đức Chúa Trời lệnh cho sự sáng và bóng tối tách ra... Mọi thứ đã thay đổi và đạt được bởi lời Đức Chúa Trời... Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng này là “Ngày” và sự tối Ngài đặt tên là “Đêm”. Khi đó, buổi chiều đầu tiên và buổi mai đầu tiên đã được tạo ra trong thế giới Đức Chúa Trời dự định tạo dựng nên, và Đức Chúa Trời phán rằng đây là ngày thứ nhứt. Đây là ngày đầu tiên trong cuộc tạo dựng muôn vật của Đấng Tạo Hóa, là khởi đầu của cuộc tạo dựng muôn vật, và là lần đầu tiên mà thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa đã được thể hiện trong thế giới mà Ngài đã tạo dựng nên.

Thông qua những lời này, con người có thể thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời và của lời Đức Chúa Trời, cũng như quyền năng của Đức Chúa Trời. Bởi vì chỉ có Đức Chúa Trời mới sở hữu thẩm quyền như thế, nên chỉ có Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền như thế; bởi vì Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền như thế, nên chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền năng như thế. Có bất kỳ người nào hoặc vật nào có thể sở hữu thẩm quyền và quyền năng như thế không? Trong lòng các người có câu trả lời không? Ngoài Đức Chúa Trời, có bất kỳ loài thọ tạo hoặc không thọ tạo nào sở hữu thẩm quyền như thế không? Các người có bao giờ thấy một ví dụ như thế trong bất kỳ cuốn sách hoặc ấn phẩm nào không? Có bất kỳ ghi chép nào về một ai đó đã tạo nên trời đất và muôn vật không? Nó không xuất hiện trong bất kỳ cuốn sách nào hoặc ghi chép nào khác; đây tất nhiên là những lời duy nhất có thẩm quyền và đầy quyền năng về sự sáng thế kỳ diệu của Đức Chúa Trời, điều được ghi chép lại trong Kinh Thánh; những lời này nói lên thẩm quyền và thân phận độc nhất của Đức Chúa Trời. Có thể nói thẩm quyền và quyền năng như thế tượng trưng cho thân phận độc nhất của Đức Chúa Trời được không? Có thể nói chúng được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và chỉ một mình Đức Chúa Trời không? Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ có chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thẩm quyền và quyền năng như thế! Thẩm quyền và quyền năng không thể được sở hữu hoặc thay thế bởi bất kỳ loài thọ tạo hoặc không thọ tạo nào! Đây có phải là một trong những đặc điểm của chính Đức Chúa Trời độc nhất không? Các người đã chứng kiến điều đó chưa? Những lời này nhanh chóng và rõ ràng cho phép con người hiểu sự thật rằng Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền độc nhất và quyền năng độc nhất, thân phận và địa vị tối cao. Từ sự thông công ở trên, các người có thể nói rằng Đức Chúa Trời mà các người tin là chính Đức Chúa Trời độc nhất không?

Vào ngày thứ hai, thẩm quyền của Đức Chúa Trời sắp đặt nước, tạo ra khoảng không, và một không gian cho sự sinh tồn cơ bản nhất của con người xuất hiện

Chúng ta hãy đọc đoạn thứ hai của Kinh Thánh: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước để phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy” (Sách sáng thế 1:6-7). Những thay đổi nào đã xảy ra sau khi Đức Chúa Trời phán? “Phải có một khoảng không ở giữa nước để phân rẽ nước cách với nước”? Kinh Thánh có chép: “Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không”. Kết quả sau khi Đức Chúa Trời đã phán và làm điều này là gì? Câu trả lời nằm ở phần cuối của đoạn đó: “thì có như vậy”.

Hai câu ngắn này ghi chép lại một sự kiện kỳ diệu, và mô tả một cảnh tượng tuyệt vời – công việc phi thường trong đó Đức Chúa Trời đã điều khiển nước, và tạo ra một không gian mà con người có thể tồn tại...

Trong bức tranh này, nước và khoảng không xuất hiện trước mắt Đức Chúa Trời ngay tức khắc, và chúng được phân chia bởi thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời, và được phân rẽ ra thành một phần “ở trên” và một phần “ở dưới” theo cách Đức Chúa Trời chỉ định. Điều này có nghĩa là, khoảng không được Đức Chúa Trời tạo ra không chỉ bao phủ phần nước ở dưới, mà còn giữ phần nước ở trên... Trong chuyện này, con người không thể không trở mắt nhìn, chết lặng đi, và há hốc miệng ngưỡng mộ trước sức mạnh trong thẩm quyền của Ngài và trước sự ngoạn mục của cảnh tượng Đấng Tạo Hóa đã di chuyển, phán truyền cho nước, và tạo ra khoảng không. Thông qua lời Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã đạt được một kỳ tích tuyệt vời khác. Chẳng phải đây là sức mạnh trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sao? Chúng ta hãy dùng thánh thư để giải thích các việc làm của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời phán lời Ngài, và bởi những lời này của Đức Chúa Trời đã có một khoảng không ở giữa nước. Đồng thời, có một sự thay đổi cực kỳ lớn đã xảy ra trong không gian bởi những lời này của Đức Chúa Trời, và nó không phải sự thay đổi theo nghĩa thông thường, mà là một dạng thay thế trong đó từ không có gì trở thành một thứ gì đó. Nó đã được sinh ra từ những ý định của Đấng Tạo Hóa và trở thành một thứ gì đó từ không có gì bởi những lời được Đấng Tạo Hóa phán ra, và hơn nữa, từ thời điểm này trở đi nó sẽ tồn tại và trụ vững vì Đấng Tạo Hóa, và sẽ di chuyển, thay đổi và làm mới theo các ý định của Đấng Tạo Hóa. Đoạn này mô tả hành động thứ hai của Đấng Tạo Hóa

trong sự sáng thế của Ngài. Đó là một sự thể hiện khác về thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa, một công việc tiên phong khác được thực hiện bởi Đấng Tạo Hóa. Ngày này là ngày thứ hai Đấng Tạo Hóa trải qua kể từ khi sáng lập thế giới, và nó là một ngày tuyệt vời khác đối với Ngài: Ngài bước đi giữa sự sáng, Ngài mang lại khoảng không, Ngài sắp đặt và điều khiển nước, và những việc làm, thẩm quyền, và quyền năng của Ngài được đưa vào hoạt động trong ngày mới...

Có khoảng không nào ở giữa nước trước khi Đức Chúa Trời phán lời Ngài không? Tất nhiên là không! Còn sau khi Đức Chúa Trời phán “Phải có một khoảng không ở giữa nước” thì sao? Những điều Đức Chúa Trời dự định đã xuất hiện; có khoảng không ở giữa nước, và nước được phân rẽ ra bởi vì Đức Chúa Trời đã phán “đặt phân rẽ nước cách với nước”. Bằng cách này, theo lời phán của Đức Chúa Trời, hai đối tượng mới, hai vật mới được sinh ra đã xuất hiện giữa muôn vật bởi thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Các người cảm thấy thế nào về sự xuất hiện của hai vật mới này? Các người có cảm nhận được sự vĩ đại trong quyền năng của Đấng Tạo Hóa không? Các người có cảm nhận được sức mạnh độc nhất và phi thường của Đấng Tạo Hóa không? Sự vĩ đại trong sức mạnh và quyền năng đó là do thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và thẩm quyền này là một biểu trưng của chính Đức Chúa Trời, và là một đặc điểm độc nhất của chính Đức Chúa Trời.

Có phải phân đoạn này một lần nữa đã đem lại cho các người một ý thức sâu sắc về sự độc nhất của Đức Chúa Trời không? Thực ra, điều này là quá đủ; thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa vượt xa điều này. Sự độc nhất của Ngài không chỉ là vì Ngài sở hữu một thực chất không giống như của bất kỳ vật thọ tạo nào, mà còn vì thẩm quyền và quyền năng của Ngài là phi thường, vô hạn, tột bậc so với tất cả, và cao hơn tất cả, và hơn nữa, bởi vì thẩm quyền của Ngài cùng những gì Ngài có và là có thể tạo ra sự sống, sản sinh các phép lạ, và tạo ra từng giây phút kỳ diệu và phi thường. Đồng thời, Ngài có thể thống trị sự sống mà Ngài tạo dựng và nắm quyền tối thượng trên các phép lạ và từng giây phút mà Ngài tạo ra.

Vào ngày thứ ba, lời Đức Chúa Trời sinh ra đất và biển, và thẩm quyền của Đức Chúa Trời khiến thế giới tràn ngập sự sống

Tiếp theo, chúng ta hãy đọc câu đầu tiên của Sách sáng thế 1:9-11: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra”. Điều gì đã xảy ra sau khi Đức Chúa Trời chỉ đơn giản phán, “Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra”? Và còn có gì trong không gian này ngoài sự sáng và khoảng không? Trong Kinh Thánh có chép: “Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa

Trời thấy điều đó là tốt lành”. Điều này có nghĩa là, bây giờ đã có đất và biển trong không gian này, và đất và biển được tách riêng ra. Những thứ mới mẻ này xuất hiện theo mệnh lệnh từ miệng của Đức Chúa Trời, “thì có như vậy”. Kinh Thánh có mô tả việc Đức Chúa Trời đã vội vã khi Ngài làm việc này không? Nó có mô tả Ngài sử dụng sức lao động không? Vậy thì, Đức Chúa Trời đã làm điều này như thế nào? Đức Chúa Trời đã khiến những thứ mới mẻ này được sinh ra như thế nào? Tất nhiên, Đức Chúa Trời dùng lời để đạt được tất cả những điều này, để tạo nên toàn bộ điều này.

Trong ba đoạn trên, chúng ta đã biết được sự xảy ra của ba sự kiện lớn. Ba sự kiện lớn này đã diễn ra và được tạo nên thông qua lời Đức Chúa Trời, và chính bởi lời Đức Chúa Trời mà, lần lượt, những sự kiện này xuất hiện trước mắt Đức Chúa Trời. Do đó, có thể thấy rằng những lời: “Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền” không phải là sáo rỗng. Thực chất này của Đức Chúa Trời được khẳng định ngay khi ý nghĩ của Ngài được hình thành, và khi Ngài mở miệng cất tiếng phán, thì thực chất của Ngài được phản ánh đầy đủ.

Chúng ta hãy tiếp tục đến câu cuối của phân đoạn này: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy”. Trong khi Đức Chúa Trời đang phán, thì tất cả những điều này được hình thành theo ý định của Đức Chúa Trời, và ngay lập tức, đủ loại dạng sống nhỏ bé mỏng manh run rẩy ngoi đầu lên khỏi mặt đất, và trước cả khi chúng giữ bụi khỏi cơ thể mình, thì chúng đã háo hức vẫy tay chào nhau, gật đầu và mỉm cười với thế giới. Chúng cảm ơn Đấng Tạo Hóa về sự sống mà Ngài đã ban cho chúng, và loan báo với thế giới rằng chúng là một phần trong số muôn vật, và rằng từng thành viên sẽ tận hiến cuộc đời mình để bày tỏ thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Khi lời Đức Chúa Trời được phán ra, đất trở nên màu mỡ và xanh tươi, tất cả các loại thảo mộc mà con người có thể thường thức đều nhú mầm và ngoi lên khỏi mặt đất, và núi non cùng đồng bằng trở nên rậm rạp bởi cây cối và các khu rừng... Thế giới cần cỗi này, nơi không có dấu vết nào của sự sống, đã nhanh chóng được bao phủ bởi vô số cỏ, thảo mộc, cây cối, và phủ đầy cây xanh... Mùi thơm của cỏ và mùi hương của đất lan tỏa trong không khí, và một loạt thực vật bắt đầu hô hấp cùng với sự lưu thông của không khí, và bắt đầu quá trình phát triển. Đồng thời, nhờ lời Đức Chúa Trời và theo ý định của Đức Chúa Trời, mọi cây trồng đều bắt đầu vòng đời vĩnh cửu trong đó chúng lớn lên, đơm hoa, kết trái và sinh sôi. Chúng bắt đầu tuân thủ nghiêm ngặt tiến trình sống của riêng mình và bắt đầu thực hiện những vai trò riêng của mình giữa muôn vật. Tất cả chúng đều đã được sinh ra và được sống bởi lời của Đấng Tạo Hóa. Chúng sẽ nhận được sự chu cấp và nuôi dưỡng không ngừng của Đấng Tạo Hóa, và sẽ luôn luôn bền bỉ tồn tại khắp nơi cùng chốn

trên đất để thể hiện thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa, và chúng sẽ luôn luôn thể hiện sức sống đã được Đấng Tạo Hóa ban cho mình...

Sự sống của Đấng Tạo Hóa thật phi thường, suy nghĩ của Ngài thật phi thường, và thẩm quyền của Ngài thật phi thường, và vì thế, khi lời Ngài được phán ra, thì kết quả cuối cùng là “thì có như vậy”. Rõ ràng, Đức Chúa Trời không cần phải động tay khi Ngài làm việc; Ngài chỉ đơn thuần sử dụng ý nghĩ của Ngài để điều khiển và lời Ngài để ra lệnh, và bằng cách này đạt được mọi việc. Vào ngày này, Đức Chúa Trời đã tập hợp nước vào một chỗ, và để cho đất khô xuất hiện, sau đó Đức Chúa Trời khiến cây cỏ nảy mầm từ đất, ở đó mọc lên các thảo mộc cho giống và những cây ăn trái, và Đức Chúa Trời phân chia chúng ra theo từng loại và làm cho mỗi loại đều chứa hạt giống của mình. Toàn bộ việc này xảy ra theo những ý định của Đức Chúa Trời và những mệnh lệnh từ lời Đức Chúa Trời, và từng thứ đều xuất hiện lần lượt trong thế giới mới này.

Khi Ngài chưa khởi đầu công việc của Ngài, Đức Chúa Trời đã có một bức tranh về những gì Ngài định đạt được trong tâm trí Ngài, và khi Đức Chúa Trời bắt đầu đạt được những điều này, cũng là lúc Đức Chúa Trời cất tiếng phán về nội dung của bức tranh này, thì những thay đổi trong muôn vật đã bắt đầu xảy ra nhờ thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời đã làm điều đó như thế nào, hoặc Ngài thực thi thẩm quyền của Ngài ra sao, thì tất cả đều đạt được từng bước một theo kế hoạch của Đức Chúa Trời và bởi lời Đức Chúa Trời, và từng bước một, những sự thay đổi đã xảy ra giữa trời và đất nhờ lời và thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Tất cả những sự thay đổi và sự kiện này thể hiện thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, sự phi thường và vĩ đại trong quyền năng sự sống của Đấng Tạo Hóa. Ý định của Ngài không phải là những ý tưởng đơn giản, hoặc một bức tranh trống rỗng, mà là một thẩm quyền sở hữu sức sống và năng lượng phi thường, và chúng là quyền năng khiến muôn vật thay đổi, hồi sinh, đổi mới, và diệt vong. Vì điều này, tất cả mọi thứ hoạt động bởi ý định của Ngài, và đồng thời, thành tựu bởi lời từ miệng Ngài...

Trước khi muôn vật xuất hiện, trong ý định của Đức Chúa Trời một kế hoạch hoàn chỉnh đã được hình thành từ lâu, và một thế giới mới đã thành tựu từ lâu. Mặc dù vào ngày thứ ba đã xuất hiện tất cả các loại thực vật trên đất, Đức Chúa Trời không có lý do gì để dừng bước trong cuộc sáng thế của Ngài; Ngài dự định tiếp tục phán lời Ngài, tiếp tục thành tựu việc dựng nên mọi thứ mới mẻ. Ngài sẽ phán, sẽ ra lệnh, sẽ thực thi thẩm quyền của Ngài và thể hiện quyền năng của Ngài, và Ngài đã chuẩn bị mọi thứ Ngài hoạch định để chuẩn bị cho muôn vật và nhân loại mà Ngài dự định tạo dựng...

Vào ngày thứ tư, các mùa, ngày, và năm của nhân loại ra đời khi Đức Chúa Trời thực thi thẩm quyền của Ngài một lần nữa

Đấng Tạo Hóa dùng lời Ngài để hoàn thành kế hoạch của Ngài, và bằng cách này Ngài đã trải qua ba ngày đầu tiên trong kế hoạch của Ngài. Trong ba ngày này, không thấy Đức Chúa Trời bận rộn, hoặc kiệt sức; ngược lại, Ngài đã trải qua ba ngày đầu tiên tuyệt vời trong kế hoạch của Ngài, và hoàn thành công trình vĩ đại biến đổi hoàn toàn thế giới. Một thế giới hoàn toàn mới hiện ra trước mắt Ngài, và từng mảnh ghép một, bức tranh tuyệt đẹp được giữ kín trong ý định của Ngài cuối cùng đã được tỏ lộ trong lời Đức Chúa Trời. Sự xuất hiện của từng thứ mới mẻ giống như sự ra đời của một đứa trẻ sơ sinh, và Đấng Tạo Hóa đã vui mừng về bức tranh từng có trong ý định của Ngài, nhưng giờ đây đã được ban cho sự sống. Vào thời điểm đó, lòng Ngài đã có chút mãn nguyện, nhưng kế hoạch của Ngài chỉ mới bắt đầu. Trong chớp mắt, một ngày mới đã đến – và trang tiếp theo trong kế hoạch của Đấng Tạo Hóa là gì? Ngài đã phán những gì? Ngài đã thực thi thẩm quyền của Ngài như thế nào? Trong khi đó, những điều gì mới đã đến với thế giới mới này? Theo sự hướng dẫn của Đấng Tạo Hóa, ánh mắt của chúng ta hướng vào ngày thứ tư trong cuộc tạo dựng muôn vật của Đấng Tạo Hóa, một ngày mà lại là một khởi đầu mới. Tất nhiên, đối với Đấng Tạo Hóa, chắc chắn đó là một ngày tuyệt vời nữa, và đó là một ngày cực kỳ quan trọng nữa đối với nhân loại ngày nay. Tất nhiên, đó là một ngày vô giá. Nó đã tuyệt vời như thế nào, làm sao nó lại quan trọng đến vậy, và nó vô giá ra sao? Trước tiên chúng ta hãy lắng nghe những lời được phán bởi Đấng Tạo Hóa...

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, định phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất” (Sách sáng thế 1:14-15). Đây là một sự thực thi thẩm quyền nữa của Đức Chúa Trời đã được thể hiện bởi các vật tạo ra sau khi Ngài tạo ra chỗ khô cạn và thực vật trên đó. Đối với Đức Chúa Trời, một hành động như thế cũng dễ dàng như những gì Ngài đã làm, bởi vì Đức Chúa Trời có quyền năng như thế; Đức Chúa Trời tốt lành như lời Ngài, và lời Ngài sẽ được thành toàn. Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho ánh sáng xuất hiện trên trời, và ánh sáng này không chỉ soi sáng bầu trời và trên mặt đất, mà còn đóng vai trò là những dấu hiệu cho ngày và đêm, cho các mùa, ngày, và năm. Bằng cách này, khi Đức Chúa Trời cất tiếng phán, thì mọi hành động mà Đức Chúa Trời muốn đạt được đều đã được thực hiện theo ý Đức Chúa Trời và theo cách Đức Chúa Trời chỉ định.

Các vì sáng trên trời là vật chất trong bầu trời có thể phát ra ánh sáng; chúng có thể soi sáng bầu trời, đất và biển. Chúng quay vòng theo nhịp và tần số do Đức Chúa

Trời phán truyền, và soi sáng đất trong những khoảng thời gian khác nhau, và bằng cách này chu kỳ quay của các vì sáng khiến ngày và đêm được sinh ra ở phía đông và phía tây của đất liền, và chúng không chỉ là các dấu hiệu cho đêm và ngày, mà qua những chu kỳ khác nhau này chúng cũng đánh dấu các ngày lễ và nhiều ngày đặc biệt khác nhau của nhân loại. Chúng là sự bổ sung và phụ trợ hoàn hảo cho bốn mùa – xuân, hạ, thu và đông – do Đức Chúa Trời lập nên, cùng với điều đó các vì sáng cũng đóng vai trò một cách hài hòa như các cột mốc đều đặn và chính xác cho các kỳ, ngày và năm âm lịch của nhân loại. Mặc dù chỉ sau khi nông nghiệp ra đời, loài người mới bắt đầu hiểu và định tới sự phân chia các kỳ hạn, ngày và năm theo âm lịch sinh ra bởi ánh sáng do Đức Chúa Trời tạo ra, nhưng thực ra các kỳ hạn, ngày và năm âm lịch mà con người biết đến ngày nay đã bắt đầu được sinh ra từ lâu vào ngày thứ tư trong cuộc tạo dựng muôn vật của Đức Chúa Trời, và tương tự như thế, chu kỳ thay đổi luân phiên giữa các mùa xuân, hạ, thu và đông mà con người trải qua cũng đã bắt đầu từ lâu vào ngày thứ tư trong cuộc tạo dựng muôn vật của Đức Chúa Trời. Các vì sáng do Đức Chúa Trời tạo ra giúp con người phân biệt giữa ngày và đêm một cách rõ ràng, chính xác và thường xuyên, đếm các ngày, và theo dõi các kỳ và năm theo âm lịch một cách rõ ràng. (Ngày trăng tròn là kết thúc một tháng, và từ điều này con người đã biết rằng sự chiếu sáng của các vì sáng bắt đầu một chu kỳ mới; ngày trăng bán nguyệt là kết thúc nửa tháng, điều này báo cho con người biết rằng một kỳ âm lịch đang bắt đầu, từ đó có thể suy ra có bao nhiêu ngày và đêm trong một kỳ âm lịch, bao nhiêu kỳ âm lịch trong một mùa, và bao nhiêu mùa trong một năm, và tất cả điều này được tỏ ra một cách rất đều đặn). Vì vậy, con người đã có thể dễ dàng theo dõi các kỳ, ngày, và năm âm lịch được đánh dấu bởi sự quay vòng của các vì sáng. Từ đó trở đi, nhân loại và muôn vật tự lúc nào không hay đã sống giữa sự hoán đổi có trật tự của ngày và đêm và sự luân phiên của các mùa sinh ra bởi sự quay vòng của các vì sáng. Đây là ý nghĩa trong việc tạo ra ánh sáng của Đấng Tạo Hóa vào ngày thứ tư. Tương tự, mục tiêu và ý nghĩa trong hành động này của Đấng Tạo Hóa vẫn không thể tách rời khỏi thẩm quyền và quyền năng của Ngài. Và vì thế, ánh sáng do Đức Chúa Trời tạo ra và giá trị mà chúng sớm mang lại cho con người là một kỳ công nữa trong sự thực thi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trong thế giới mới này, nơi mà loài người chưa xuất hiện, Đấng Tạo Hóa đã chuẩn bị sẵn buổi chiều và buổi mai, khoảng không, đất và biển, cỏ, thảo mộc và nhiều loại cây khác nhau, các vì sáng, mùa, ngày và năm cho một sự sống mới mà Ngài sẽ sớm tạo dựng. Thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa được thể hiện trong mỗi sự vật mới mẻ mà Ngài đã tạo dựng, và lời phán cùng thành tựu của Ngài xảy ra đồng thời, không có sự khác biệt nhỏ nhất, và không cách quãng chút

nào. Sự xuất hiện và ra đời của tất cả những sự vật mới mẻ này là bằng chứng về thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa: Ngài tốt lành như lời Ngài, và lời Ngài sẽ được thành toàn, và những gì Ngài hoàn thành sẽ tồn tại mãi mãi. Sự thật này chưa bao giờ thay đổi: nó đã như vậy trong quá khứ, nó như vậy ngày hôm nay, và nó sẽ như vậy cho đến đời đời. Khi các người xem lại những lời này trong thánh thư một lần nữa, chúng cảm giác có mới mẻ đối với các người không? Các người có thấy nội dung gì mới, và có những khám phá mới nào không? Đó là vì những việc làm của Đấng Tạo Hóa đã lay động lòng các người, hướng dẫn các người biết đến thẩm quyền và quyền năng của Ngài, và mở cánh cửa cho sự hiểu biết của các người về Đấng Tạo Hóa, và những việc làm cùng thẩm quyền của Ngài đã ban sự sống dựa trên những lời này. Vì vậy, trong những lời này, con người đã nhìn thấy sự thể hiện chân thật và sống động về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, thực sự chứng kiến uy quyền tối cao của Đấng Tạo Hóa và thấy được sự phi thường trong thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa.

Thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa tạo ra hết phép lạ này đến phép lạ khác; Ngài thu hút sự chú ý của con người, và con người không thể không trở mắt sửng sờ trước những việc làm đầy kinh ngạc được tạo ra từ sự thực thi thẩm quyền của Ngài. Quyền năng phi thường của Ngài mang đến hết sự vui thích này đến sự vui thích khác, và con người bị lóa mắt và vui mừng khôn xiết, há hốc miệng trong sự ngưỡng mộ, kinh sợ và phấn khích; hơn nữa, con người rõ ràng bị cảm thúc và trong họ nảy sinh sự tôn trọng, tôn kính, và gắn bó. Thẩm quyền và việc làm của Đấng Tạo Hóa có một tác động rất lớn và có tác dụng làm tinh sạch tâm hồn của con người, và hơn thế nữa, làm thỏa mãn tâm hồn của con người. Mọi ý định của Ngài, mọi lời phán của Ngài, và mọi sự tỏ lộ về thẩm quyền của Ngài là một kiệt tác giữa muôn vật, và là một công trình vĩ đại đáng được nhận thức và hiểu biết sâu sắc bởi loài người thọ tạo. Khi chúng ta đếm từng vật thọ tạo được sinh ra bởi lời của Đấng Tạo Hóa, thì tâm hồn chúng ta bị lôi cuốn vào sự kỳ diệu trong quyền năng của Đức Chúa Trời, và chúng ta thấy mình đang đi theo dấu chân của Đấng Tạo Hóa đến ngày tiếp theo: ngày thứ năm trong cuộc tạo dựng muôn vật của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy tiếp tục đọc lần lượt các đoạn Kinh Thánh khi chúng ta xem xét nhiều hơn về những việc làm của Đấng Tạo Hóa.

Ngày thứ năm, lần lượt từng sinh mệnh với những hình hài khác nhau bằng các phương thức khác nhau thể hiện quyền năng của Đấng Tạo Hóa

Kinh thánh nói như sau: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” (Sách sáng thế 1:20-21). Trong Kinh thánh nói rất rõ, trong ngày này, Đức Chúa Trời đã tạo ra các loài sinh vật sống trong nước, tạo ra các loài chim bay bên trên mặt đất, nghĩa là tạo ra các loài cá và các loài chim, và Đức Chúa Trời phân loại chúng theo từng loài. Như vậy, nhờ có sự sáng tạo của Ngài mà trên mặt đất, trong không trung và ở dưới nước trở nên phong phú...

Theo lời của Đức Chúa Trời nói, trong khoảnh khắc, từng sinh mệnh với hình thái khác nhau lần lượt hiện ra sống động trong lời nói của Đấng Tạo Hóa. Tất cả cùng đua chen nhau, nhảy nhót, vui mừng hò hét được đến với thế giới này... Dưới nước, các loài cá bơi lội, các loài có mai sinh ra trong cát, các loài sinh vật có vảy, có vỏ và sinh vật thân mềm với thể tích có lớn, có nhỏ, có dài, có ngắn, đua nhau sinh ra trong nước dưới các hình thái khác nhau. Đồng thời, các loài tảo biển cũng phát triển nhanh chóng, uốn mình theo chuyển động của các loài sinh vật trong nước, như thôi thúc vùng nước tĩnh lặng, như muốn nói với nó rằng: Hãy sôi động lên đi! Mang theo những người bạn của người, bởi vì người đã không còn cô độc nữa! Ngay từ khoảnh khắc các loài sinh vật trong nước được Đức Chúa Trời tạo ra xuất hiện, từng sinh mệnh sống động này ngay lập tức đã mang lại sức sống cho vùng nước vốn bấy lâu tĩnh lặng này, và cũng mở ra một kỷ nguyên mới... Từ đó, chúng dựa vào nhau, bầu bạn cùng nhau, không hề phân biệt. Nước tồn tại vì những loài sinh vật sống bên trong nó, nuôi dưỡng từng sự sống trong vòng tay của nó. Mọi sự sống cũng nhờ có sự nuôi dưỡng của nước mà tồn tại vì nước. Đôi bên cùng dâng hiến sinh mệnh cho nhau, đồng thời chứng kiến sự vĩ đại và kỳ diệu trong khả năng sáng tạo của Đấng Tạo Hóa, chứng kiến sức mạnh quyền năng siêu việt vô song của Đấng Tạo Hóa theo một cách thức giống nhau...

Khi nước biển không còn trầm lặng nữa, đồng thời không trung cũng trở nên náo nhiệt. Từng con chim lớn, nhỏ từ mặt đất bay vút lên không trung. Sự khác biệt giữa chúng và các loài sinh vật sống dưới nước là chúng có lông vũ và đôi cánh, thân hình đẹp đẽ và uyển chuyển. Chúng vỗ đôi cánh, kiêu hãnh và tự hào khoe vẻ ngoài rực rỡ, bản lĩnh và khả năng đặc biệt mà Đấng Tạo Hóa đã ban tặng cho chúng. Chúng tự do bay lượn, mặc sức chao liệng, xuyên qua trời đất, xuyên qua thảo nguyên, và rừng rậm... Chúng là con cưng của bầu trời, chúng là con cưng của vạn vật, chúng sẽ trở thành sợi dây liên kết của trời và đất, chúng sẽ truyền những thông điệp tới vạn vật... Chúng ca hát, bay lượn, mang đến âm thanh, tiếng cười vui vẻ và mang đến sức sống tươi mới cho thế giới vốn trống rỗng này... Chúng dùng giọng hót lanh lảnh và trong vắt, dùng tiếng lòng của chúng để tán dương Đấng Tạo Hóa đã ban tặng sinh

mệnh cho chúng. Chúng nhảy múa vui vẻ để thể hiện sự hoàn mỹ và kỳ diệu mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra. Chúng sẽ dâng hiến cả đời để làm chứng cho uy quyền của Đấng Tạo Hóa thông qua sinh mệnh đặc biệt mà Ngài đã ban cho chúng...

Cho dù là các loài sinh vật dưới nước, hay các loài sinh vật bay trên trời, chúng đều tuân theo lời dạy của Đấng Tạo Hóa, sống trong hình hài cấu tạo khác nhau, và sống thành bầy đàn theo giống loài như lời dạy của Đấng Tạo Hóa. Không một sinh vật nào có thể thay đổi quy luật này, quy tắc này. Chúng chưa từng dám vượt qua ranh giới mà Đấng Tạo Hóa đã đặt, và chúng cũng không thể nào vượt qua được ranh giới ấy. Theo số mệnh của Đấng Tạo Hóa, chúng sinh sôi nảy nở, tuân thủ nghiêm khắc vòng đời và quy luật cuộc sống mà Đấng Tạo Hóa đã đặt ra, chúng tự giác tuân thủ mệnh lệnh bất thành văn của Đấng Tạo Hóa cũng như những sắc lệnh và giới luật trên thiên đàng Ngài đã ban cho chúng, cho đến tận ngày hôm nay. Chúng trò chuyện với Đấng Tạo Hóa theo cách đặc biệt, lĩnh hội ý muốn của Đấng Tạo Hóa, tuân theo mệnh lệnh của Đấng Tạo Hóa. Không có một sinh vật nào từng vượt qua quyền năng của Đấng Tạo Hóa, vậy mà Đấng Tạo Hóa kiểm soát và chi phối chúng chỉ trong tâm trí, cho dù không có lời nói nào được phát ra, nhưng quyền năng duy nhất của Đấng Tạo Hóa vẫn lặng lẽ kiểm soát vạn vật vốn khác với loài người, không có chức năng ngôn ngữ. Sự thực hiện quyền năng bằng phương thức đặc biệt này khiến con người có nhận thức mới và cách giải thích mới về quyền năng độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Ở đây, ta phải nói rằng, trong một ngày mới, sự thực thi quyền năng của Đấng Tạo Hóa lại một lần nữa thể hiện sự độc nhất của Ngài.

Tiếp theo, hãy cùng xem câu nói sau cùng trong đoạn kinh thánh này: “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”. Các người hiểu câu nói này như thế nào? Trong câu nói này có tâm trạng của Đức Chúa Trời. Ngài nhìn vạn vật do Ngài sáng tạo ra đã được hình thành nhờ có lời nói của Ngài, tất cả đều đang dần thay đổi. Vào lúc này, liệu Đức Chúa Trời có thấy hài lòng với mọi thứ mà Ngài dùng lời nói tạo ra, hay mọi sự mà Ngài đã làm nên không? Câu trả lời là “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”. Ở đây, các người nhận ra điều gì? “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” đại diện cho điều gì, tượng trưng cho điều gì? Điều này có nghĩa là, Đức Chúa Trời có năng lực này và trí tuệ này để thực hiện những việc mà Ngài đã lên kế hoạch, việc mà Ngài đã xác định để hoàn thành những mục tiêu mà Ngài đã đặt ra. Khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành từng việc, liệu Ngài có hối hận không? Câu trả lời vẫn là “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không những không cảm thấy hối hận mà còn rất hài lòng. Việc Ngài không hối hận nói lên điều gì? Điều đó có nghĩa rằng kế hoạch của Đức Chúa Trời là hoàn hảo, năng lực và trí tuệ của Đức Chúa Trời là hoàn hảo, và quyền năng của Đức Chúa Trời chính là

nguồn gốc duy nhất để Ngài hoàn thành một cách hoàn hảo. Khi con người thực hiện một việc gì đó liệu cũng có thể thấy điều đó là tốt lành giống như Đức Chúa Trời không? Mỗi một việc làm của con người liệu có thể đều đạt đến sự hoàn hảo không? Con người có thể hoàn thành một việc gì đó một lần và mãi mãi không? Cũng giống như câu nói “Không có tốt nhất, chỉ có tốt hơn” của con người vậy, những việc mà con người làm vĩnh viễn không thể đạt đến sự hoàn mỹ. Khi Đức Chúa Trời nhận thấy mọi sự Đức Chúa Trời đã làm và Đức Chúa Trời đạt được đều là tốt lành, mỗi thứ mà Đức Chúa Trời tạo ra đều được định hình bằng lời nói của Đức Chúa Trời, cũng có thể nói là, khi “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”, thứ mà Ngài sáng tạo ra được định hình, được phân loại, được cố định vị trí, công dụng và chức năng chỉ bằng một lần và vĩnh viễn. Đồng thời, vai trò của nó trong vạn vật và quá trình mà nó sẽ phải trải qua trong suốt quá trình Đức Chúa Trời quản lý vạn vật đều đã được Đức Chúa Trời định sẵn, vĩnh viễn không thay đổi. Đây chính là “Luật trời” mà Đấng Tạo Hóa đặt ra cho vạn vật.

Câu nói “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” giản dị, rất khó thu hút sự chú ý của con người. Một câu nói vốn khó có thể khiến con người chú ý, lại chính là câu nói truyền đạt luật trời và giới luật mà Đức Chúa Trời ban cho tạo hóa. Trong câu nói này, quyền năng của Đấng Tạo Hóa lại một lần nữa được thể hiện một cách thực tế và sâu sắc hơn. Đấng Tạo Hóa không chỉ có thể đạt được mọi thứ mà Ngài muốn có, mọi việc mà Ngài muốn làm nhờ lời nói của Ngài, mà Ngài còn có thể dùng lời nói để chi phối trong tay mọi thứ mà Ngài đã tạo ra, cai quản vạn vật mà Ngài tạo ra dưới quyền năng của Ngài, và hơn nữa, mọi thứ đều có hệ thống và quy củ. Vạn vật cũng vì lời nói của Ngài mà đã sinh sôi, tồn tại và diệt mất; hơn nữa, nhờ thẩm quyền của Ngài mà chúng tồn tại trong quy luật do Ngài đặt ra, không có thứ gì được miễn trừ! Quy luật này đã bắt đầu từ chính thời khắc “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”, và nó sẽ tồn tại, tiếp tục và vận hành vì kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho đến ngày Đấng Tạo Hóa bãi bỏ nó! Quyền năng duy nhất của Đấng Tạo Hóa không chỉ thể hiện ở chỗ Ngài có thể sáng tạo ra vạn vật, ra lệnh cho vạn vật, đồng thời còn thể hiện ở chỗ Ngài có thể cai quản vạn vật, ban cho vạn vật sự sống, hơn thế nữa, còn thể hiện ở chỗ Đấng Tạo Hóa có thể tạo ra hình hài hoàn hảo, cấu trúc sinh mệnh hoàn hảo và vai trò hoàn hảo cho vạn vật mà Ngài sẽ sáng tạo trong kế hoạch của Ngài chỉ bằng một lần và mãi mãi, để chúng xuất hiện và tồn tại trong thế giới mà Ngài đã tạo ra, và thể hiện ở chỗ mọi suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa không chịu ràng buộc bởi bất kỳ hạn chế nào, không chịu giới hạn bởi thời gian, không gian và địa lý. Thân phận duy nhất của Đấng Tạo Hóa sẽ vĩnh viễn không bao giờ thay đổi giống như quyền năng của Ngài. Quyền năng của Ngài luôn là tượng trưng và

đại diện cho thân phận duy nhất của Ngài. Quyền năng của Ngài tồn tại mãi mãi cùng với thân phận của Ngài!

Vào ngày thứ sáu, Đấng Tạo Hóa phán, và từng loại sinh vật trong tâm trí của Ngài lần lượt xuất hiện

Thế mà công tác tạo ra muôn vật của Đấng Tạo Hóa đã kéo dài được năm ngày, ngay sau đó Đấng Tạo Hóa đã chào đón ngày thứ sáu trong cuộc tạo dựng muôn vật của Ngài. Ngày này là một sự khởi đầu mới nữa, và một ngày đặc biệt nữa. Vậy thì, kế hoạch của Đấng Tạo Hóa vào đêm trước của ngày mới này là gì? Sinh vật mới nào Ngài sẽ tạo ra, Ngài sẽ dựng nên? Hãy lắng nghe, đó là tiếng phán của Đấng Tạo Hóa...

“Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” (Sách sáng thế 1:24-25). Các sinh vật nào được bao gồm? Kinh Thánh chép: súc vật, côn trùng, và thú rừng tùy theo loại. Điều đó có nghĩa là, vào ngày này không chỉ có đủ loại sinh vật sống trên đất, mà chúng còn được phân chia tùy theo loài, và tương tự như vậy, “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”.

Như trong năm ngày trước đây, Đấng Tạo Hóa cũng phán với cùng một giọng điệu và ra lệnh cho sự ra đời của các sinh vật mà Ngài mong muốn, và chúng xuất hiện trên đất, từng con tùy theo loài của chúng. Khi Đấng Tạo Hóa thực thi thẩm quyền của Ngài, không lời nào của Ngài được phán ra vô ích, và vì thế, vào ngày thứ sáu, từng sinh vật Ngài dự định tạo ra đã xuất hiện vào thời điểm được chỉ định. Khi Đấng Tạo Hóa phán “Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại”, thì trái đất ngay lập tức đầy sự sống, và trên mặt đất đột nhiên nổi lên hơi thở của đủ loại sinh vật... Trong đồng vắng xanh tươi, những con bò mập mạp, phe phẩy đuôi, lần lượt xuất hiện, những con cừu kêu be be tự tập trung thành đàn, và những con ngựa hí lên bắt đầu phi nước đại... Bỗng chốc, những cánh đồng cỏ rộng lớn tĩnh mịch đã bùng nổ sự sống... Sự xuất hiện của các loại gia súc khác nhau này là một cảnh tượng tuyệt đẹp trên đồng cỏ yên tĩnh, và mang lại sức sống vô biên... Chúng sẽ là bạn đồng hành của các đồng cỏ, và là chủ nhân của các đồng cỏ, chúng sẽ phụ thuộc lẫn nhau; chúng cũng sẽ trở thành kẻ bảo vệ và canh giữ những vùng đất này, nơi sẽ là môi trường sống lâu dài của chúng, và nơi sẽ cung cấp cho chúng tất cả những gì chúng cần, một nguồn nuôi dưỡng vô tận cho sự tồn tại của chúng...

Vào cùng ngày mà các loại gia súc khác nhau này ra đời, bởi lời của Đấng Tạo

Hóa, vô số côn trùng cũng đã xuất hiện, hết con này đến con khác. Mặc dù chúng là những sinh vật nhỏ nhất trong số tất cả những tạo vật, nhưng sinh lực của chúng vẫn là sự sáng tạo kỳ diệu của Đấng Tạo Hóa, và chúng đã không đến quá muộn... Một số vẫy những đôi cánh bé nhỏ của chúng, trong khi số khác chậm rãi bò; một số nhảy tâng tâng, số khác thì loạng choạng; một số xông lên phía trước, trong khi số khác nhanh chóng thụt lại; một số thì bò ngang, số khác nhảy khắp nơi... Tất cả đều tất bật cố gắng tìm nhà cho mình: Một số lao vào trong cỏ, một số bắt đầu đào hang dưới đất, một số bay lên cây, ẩn trong những cánh rừng... Mặc dù có kích thước nhỏ, nhưng chúng không muốn chịu đựng sự giày vò của cái bụng trống rỗng, và sau khi tìm được nhà cho mình, chúng lao đi tìm thức ăn để nuôi bản thân. Một số trèo lên ngọn cỏ để ăn những chiếc lá non, một số ngoạm đầy miệng đất và nuốt chửng xuống bụng, ăn một cách rất khoái trá và thích thú (đối với chúng, ngay cả đất cũng là một bữa ăn ngon); một số trốn trong rừng, nhưng chúng không chịu nghỉ ngơi, bởi thứ nhựa cây trong những chiếc lá màu xanh đậm bóng loáng mang đến một bữa ăn ngon lành... Sau khi chúng đã no nê, các con côn trùng vẫn không chịu ngừng hoạt động; mặc dù dáng vóc nhỏ nhắn, nhưng chúng sở hữu một năng lượng khổng lồ và sự phấn khích vô hạn, và vì vậy trong tất cả các vật thọ tạo, chúng là loài năng động và cần cù nhất. Chúng không bao giờ lười biếng, và không bao giờ thích nghỉ ngơi. Khi cơn thèm ăn của chúng đã được thỏa mãn, chúng vẫn tiếp tục lao động vất vả vì tương lai của mình, bận rộn và vội vã vì ngày mai của mình, vì sự sống còn của mình... Chúng nhẹ nhàng ngân nga những bản balat mang nhiều giai điệu và nhịp điệu khác nhau để động viên và thúc giục chính mình. Chúng cũng thêm niềm vui cho cỏ cây và từng tấc đất, làm cho mỗi ngày và mỗi năm trở nên độc nhất... Bằng những ngôn ngữ của riêng mình và theo cách riêng của mình, chúng truyền thông tin đến mọi sinh vật sống trên đất. Dừng cuộc đời đặc biệt của bản thân mình, chúng đã đánh dấu muôn vật, mà trên đó chúng đã để lại dấu vết của mình... Chúng có mối quan hệ mật thiết với đất đai, cây cỏ và những cánh rừng, và chúng đã mang lại sinh khí và sức sống cho đất đai, cây cỏ và những cánh rừng. Chúng đem chỉ thị và lời chào của Đấng Tạo Hóa đến cho mọi sinh vật.

Ánh mắt của Đấng Tạo Hóa lướt qua muôn vật mà Ngài đã tạo ra, và vào lúc này mắt Ngài dừng lại trên những cánh rừng và những ngọn núi, Ngài suy nghĩ. Khi lời Ngài được thốt ra, trong những khu rừng rậm, và trên những ngọn núi, xuất hiện một loại sinh vật không giống với bất kỳ loại nào đã đến trước đó: Chúng là những động vật hoang dã được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời. Bị quá hạn lâu ngày, chúng lắc đầu và vẫy đuôi, mỗi con có một khuôn mặt độc nhất của riêng mình. Một số con có lớp áo lông, một số con có áo giáp, một số con nhe nanh, một số con cười nhạo

nhỏ, một số con có cổ dài, một số con có đuôi ngắn, một số con có đôi mắt hung dữ, một số con có cái nhìn rụt rè, một số con cúi xuống để ăn cỏ, một số con có miệng đầy máu, một số con nhảy tưng tưng trên hai chân; một số con bước trên bốn móng guốc, một số con nhìn ra xa từ ngọn cây, một số con nằm rình rập trong rừng, một số con tìm những cái hang để nghỉ, một số con chạy nhảy và nô đùa trên đồng bằng, một số con đi lảng vảng xuyên những cánh rừng...; một số con đang gầm lên, một số con đang hú, một số con đang sữa, một số con đang kêu la...; một số con có giọng cao vút, một số con có giọng trung, một số con có giọng rất to, một số con có giọng trong trẻo và du dương...; một số con trông dữ tợn, một số con dễ thương, một số con gớm ghiếc, một số con đáng yêu, một số con đáng sợ, một số con ngây thơ quyến rũ... Lần lượt, từng con một bước ra. Hãy xem chúng cao và mạnh mẽ chừng nào, tự tung tự tác, biếng nhác thờ ơ với nhau, không thèm liếc mắt nhìn nhau... Mỗi con có một đời sống đặc biệt do Đấng Tạo Hóa ban cho, và sự hoang dã, cùng thú tính của chính nó, chúng xuất hiện trong các khu rừng và trên các ngọn núi. Chúng khinh thường tất cả, vì thế hoàn toàn hống hách – ai đã biến chúng thành chủ nhân đích thực của những ngọn núi và những khu rừng? Từ thời điểm mà sự xuất hiện của chúng được định đoạt bởi Đấng Tạo Hóa, chúng đã “tuyên bố chủ quyền” đối với rừng núi, bởi Đấng Tạo Hóa đã chỉ định ranh giới của chúng và xác định phạm vi tồn tại của chúng. Chỉ có chúng là chúa tể đích thực của rừng núi, và đó là lý do tại sao chúng rất hoang dã, rất kiêu ngạo. Chúng được gọi là “động vật hoang dã” chỉ vì, trong tất cả các loài thọ tạo, chúng là những loài thực sự hoang dã, dữ tợn, và không thể thuần hóa được. Chúng không thể được thuần hóa, vì thế chúng không thể được nuôi dạy, và không thể sống hòa thuận với loài người hoặc lao động thay cho loài người. Chính vì chúng không thể được nuôi dạy, không thể làm việc cho loài người, nên chúng phải sống cách xa loài người, và con người không thể tiếp cận chúng. Đổi lại, chính vì chúng sống cách xa loài người, và con người không thể đến gần chúng, nên chúng có thể hoàn thành trách nhiệm do Đấng Tạo Hóa ban cho: bảo vệ các ngọn núi và các khu rừng. Sự hoang dã của chúng bảo vệ các ngọn núi và canh giữ các khu rừng, và là sự bảo vệ và bảo đảm tốt nhất cho sự tồn tại và nhân giống của chúng. Đồng thời, sự hoang dã của chúng duy trì và bảo đảm sự cân bằng giữa muôn vật. Sự xuất hiện của chúng mang lại sự hỗ trợ và nương cậy cho rừng núi; sự xuất hiện của chúng đã đưa vô vàn sinh khí và sức sống vào núi rừng hoang vắng và hiu quạnh. Từ thời điểm này trở đi, núi rừng đã trở thành môi trường sống cố định của chúng, và chúng sẽ không bao giờ rời khỏi nhà của mình, vì chính bởi chúng mà núi rừng xuất hiện và tồn tại; những động vật hoang dã sẽ hoàn thành bổn phận của mình và làm mọi thứ có thể để bảo vệ núi rừng. Vì vậy,

các động vật hoang dã cũng sẽ tuân thủ nghiêm ngặt những chỉ thị của Đấng Tạo Hóa để bám giữ lấy lãnh thổ, tiếp tục sử dụng bản chất thú tính của mình để duy trì sự cân bằng của muôn vật do Đấng Tạo Hóa tạo nên, cũng như thể hiện thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa!

Dưới thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, muôn vật đều hoàn thiện

Muôn vật được Đấng Tạo Hóa tạo dựng, bao gồm cả những vật có thể di chuyển và những vật không thể di chuyển, như là chim và cá, như là cây và hoa, và bao gồm cả gia súc, côn trùng, và động vật hoang dã được tạo ra vào ngày thứ sáu – tất cả chúng đều tốt lành trong mắt của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, trong mắt Đức Chúa Trời, những vật này, phù hợp với kế hoạch của Ngài, đều đã đạt được đỉnh cao nhất của sự hoàn thiện và đạt tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được. Từng bước một, Đấng Tạo Hóa làm công tác Ngài dự định làm theo kế hoạch của Ngài. Lần lượt, những vật Ngài dự định tạo ra đã xuất hiện, và sự xuất hiện của mỗi vật là một sự phản ánh về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, một sự kết tinh thẩm quyền của Ngài; bởi vì sự kết tinh này, mọi loài thọ tạo đều không thể không biết ơn đối với ân sủng và sự chu cấp của Đấng Tạo Hóa. Khi những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời biểu hiện ra, thế giới này đã đầy lên, từng chút một, với đủ các sự vật được Đức Chúa Trời tạo ra, và nó thay đổi từ sự hỗn độn và tối tăm thành sự rõ ràng và tươi sáng, từ sự tĩnh lặng chết chóc đến sự sống động và sức sống vô tận. Trong số muôn vật của sự tạo dựng, từ lớn đến nhỏ, từ nhỏ đến cực nhỏ, không có sự vật nào là không được tạo ra bởi thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa, và có một sự cần thiết cùng giá trị độc nhất và cố hữu đối với sự tồn tại của mỗi vật thọ tạo. Bất kể những khác biệt về hình dạng và cấu trúc, thì chúng cũng nhất thiết phải được tạo ra bởi Đấng Tạo Hóa để tồn tại dưới thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đôi khi con người sẽ thấy một con côn trùng, thứ rất xấu xí, và họ sẽ nói rằng: “Con côn trùng đó thật gớm ghiếc, không đời nào mà một vật xấu xí như thế lại có thể được Đức Chúa Trời tạo ra – không đời nào Ngài lại tạo ra vật gì xấu như thế”. Thật là một cái nhìn ngu ngốc! Điều họ nên nói là: “Mặc dù con côn trùng này thật xấu xí, nhưng nó đã được Đức Chúa Trời tạo nên, và vì vậy nó phải có mục đích độc nhất của riêng nó”. Trong ý nghĩ của Đức Chúa Trời, Ngài đã dự định ban từng hình dáng, đủ loại chức năng và sự hữu dụng, cho các sinh vật khác nhau mà Ngài tạo ra, và vì thế không có vật nào trong số những vật Đức Chúa Trời tạo ra lại giống hệt nhau. Từ bề ngoài cho đến cấu tạo bên trong, từ thói quen sinh hoạt cho đến nơi chúng cư ngụ – mỗi con mỗi khác. Con bò có hình dáng của con bò, con lừa có hình dáng của con lừa, con hươu có hình dáng của con hươu, và con voi có hình dáng của con voi.

Người có thể nói con nào trông đẹp nhất, và con nào xấu nhất không? Người có thể nói con nào hữu dụng nhất, và sự tồn tại của con nào là ít cần thiết nhất không? Một số người thích dáng vẻ bề ngoài của con voi, nhưng không ai sử dụng voi để canh tác; một số người thích dáng vẻ bề ngoài của sư tử và hổ, bởi hình dáng của chúng ấn tượng nhất trong số muôn vật, nhưng các người có thể nuôi chúng như là những con thú cưng không? Tóm lại, khi nói đến vô số vật của sự tạo dựng, thì con người nên làm theo thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều đó có nghĩa là, tuân theo trật tự do Đấng Tạo Hóa đã chỉ định cho muôn vật; đây là thái độ khôn ngoan nhất. Chỉ có thái độ tìm kiếm và vâng phục đối với những ý định ban đầu của Đấng Tạo Hóa mới là sự chấp nhận và tin chắc thực sự vào thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Nó tốt đẹp trong mắt của Đức Chúa Trời, vậy thì lý do gì mà con người phải bắt lỗi?

Do đó, muôn vật dưới thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa đều sẽ chơi một bản giao hưởng mới về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, đều sẽ bắt đầu một khúc dạo đầu tuyệt vời về công tác của Ngài trong một ngày mới, và tại thời điểm này Đấng Tạo Hóa cũng sẽ mở ra một trang mới trong công tác quản lý của Ngài! Theo quy luật đã được chỉ định bởi Đấng Tạo Hóa về những chồi non vào mùa xuân, quả chín vào mùa hè, thu hoạch vào mùa thu, và lưu trữ vào mùa đông, muôn vật sẽ lặp lại kế hoạch quản lý của Đấng Tạo Hóa, và chúng sẽ đón chào ngày mới, sự khởi đầu mới và lối sống mới của chính mình. Chúng sẽ tiếp tục sống và sinh sản không ngừng để chào đón từng ngày dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa...

Không một loài thọ tạo hoặc không thọ tạo nào có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa

Từ khi Ngài khởi đầu cuộc tạo dựng muôn vật, thì quyền năng của Đức Chúa Trời bắt đầu được bày tỏ và tỏ lộ, bởi Đức Chúa Trời đã dùng lời để tạo ra muôn vật. Bất kể cách thức Ngài đã tạo ra chúng, bất kể lý do Ngài đã tạo ra chúng, muôn vật đều ra đời, trụ vững và tồn tại bởi lời Đức Chúa Trời; đây là thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Vào thời điểm trước khi loài người xuất hiện trên thế giới, Đấng Tạo Hóa đã dùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài để tạo ra muôn vật cho loài người, và sử dụng những phương pháp độc nhất của Ngài để chuẩn bị một môi trường sống phù hợp cho loài người. Tất cả những gì Ngài đã làm là để chuẩn bị cho loài người, những người sẽ sớm nhận được hơi thở của Ngài. Điều này có nghĩa là, vào thời điểm trước khi loài người được tạo ra, thì thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã được thể hiện trong mọi vật thọ tạo khác với loài người, trong những thứ to lớn như trời, các vì sáng, biển, và đất, và trong những vật nhỏ như động vật và chim chóc, cũng như trong tất cả các loại côn trùng và vi sinh vật, bao gồm cả các loại vi

khuẩn khác nhau mà mắt thường không thể nhìn thấy. Mọi vật đều được ban cho sự sống bởi lời của Đấng Tạo Hóa, mọi vật đều sinh sôi nảy nở bởi lời của Đấng Tạo Hóa, và mọi vật đều sống dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa bởi lời Ngài. Mặc dù chúng không nhận được hơi thở của Đấng Tạo Hóa, nhưng chúng vẫn thể hiện sức sống do Đấng Tạo Hóa ban cho qua các hình dạng và cấu trúc khác nhau của chúng; mặc dù chúng không nhận được khả năng nói chuyện mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người, nhưng mỗi vật đều nhận được một cách bày tỏ cuộc sống của mình, thứ do Đấng Tạo Hóa ban cho, và thứ khác với ngôn ngữ của con người. Thấm quyền của Đấng Tạo Hóa không chỉ ban sức sống cho những vật thể có vẻ như bất động, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, mà Ngài còn ban bản năng sinh sản và sinh sôi nảy nở cho mọi sinh vật, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, và để hết thế hệ này đến thế hệ khác, chúng sẽ truyền lại những quy luật và quy tắc sinh tồn do Đấng Tạo Hóa ban cho mình. Cách thức Đấng Tạo Hóa thực thi thẩm quyền của Ngài không theo quan điểm vĩ mô hay vi mô một cách cứng nhắc, và không bị giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào; Ngài có thể điều khiển các hoạt động của vũ trụ và nắm quyền tối thượng trên sự sống và sự chết của muôn vật, và hơn nữa, Ngài có thể huy động muôn vật để chúng phục vụ Ngài; Ngài có thể quản lý tất cả hoạt động của núi non, sông hồ, và cai trị muôn vật trong chúng, và hơn thế nữa, Ngài có thể chu cấp những thứ cần thiết cho muôn vật. Đây là biểu hiện về thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa giữa muôn vật ngoài loài người. Một biểu hiện như thế không chỉ cho một đời; nó sẽ không bao giờ ngừng, cũng không bao giờ nghỉ, và nó không thể bị thay đổi hoặc bị phương hại bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào, nó cũng không thể được thêm vào hoặc bớt đi bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào – bởi không gì có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa, và do đó, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật thọ tạo nào; bất kỳ vật không thọ tạo nào cũng không thể đạt được nó. Hãy lấy các sứ giả và thiên sứ của Đức Chúa Trời làm ví dụ. Họ không sở hữu quyền năng của Đức Chúa Trời, càng không sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và lý do tại sao họ không có quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời là vì họ không sở hữu thực chất của Đấng Tạo Hóa. Những vật không thọ tạo, như các sứ giả và thiên sứ của Đức Chúa Trời, mặc dù họ có thể làm một số việc thay mặt Đức Chúa Trời, nhưng không thể đại diện Đức Chúa Trời. Mặc dù họ sở hữu một số quyền năng mà con người không sở hữu, nhưng họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời để tạo ra muôn vật, điều khiển muôn vật, và nắm quyền tối thượng trên muôn vật. Vì vậy, sự độc nhất của Đức Chúa Trời không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật không thọ tạo nào, và tương tự, thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không thể bị

thay thế bởi bất kỳ vật không thọ tạo nào. Trong Kinh Thánh, các người có đọc thấy bất kỳ sứ giả nào của Đức Chúa Trời đã tạo ra muôn vật chưa? Tại sao Đức Chúa Trời không phái bất kỳ sứ giả hoặc thiên sứ nào của Ngài đi tạo ra muôn vật? Đó là vì họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và vì vậy họ không sở hữu khả năng thực thi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Giống như mọi loài thọ tạo, tất cả họ đều dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và dưới thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, vì vậy tương tự như thế, Đấng Tạo Hóa cũng là Đức Chúa Trời và Đấng Chủ Tể của họ. Từng người một trong số họ – dù họ có cao quý hay thấp hèn, có quyền năng lớn hay nhỏ – thì không một ai có thể vượt qua thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và vì thế trong số họ, không một ai có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa. Họ sẽ không bao giờ được gọi là Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có thể trở thành Đấng Tạo Hóa. Đây là những lẽ thật và sự thật bất di bất dịch!

Qua sự thông công ở trên, chúng ta có thể khẳng định điều sau đây không: chỉ có Đấng Tạo Hóa và Đấng Cai Trị muôn vật, Đấng sở hữu thẩm quyền độc nhất và quyền năng độc nhất, mới có thể được gọi là chính Đức Chúa Trời độc nhất? Ở đây, các người có thể cảm thấy một câu hỏi như thế quá sâu sắc. Hiện tại, các người không có khả năng hiểu được nó, và không thể nhận thức được bản chất bên trong, và vì thế thời điểm này, các người cảm thấy khó trả lời. Trong trường hợp đó, Ta sẽ tiếp tục sự thông công của Ta. Tiếp theo, Ta sẽ cho các người thấy được những việc làm thực tế trong nhiều khía cạnh thuộc thẩm quyền và quyền năng được sở hữu bởi một mình Đức Chúa Trời, và do đó Ta sẽ cho các người thực sự nhận thức, hiểu rõ, và biết về sự độc nhất của Đức Chúa Trời, cũng như thẩm quyền độc nhất của Đức Chúa Trời có nghĩa là gì.

2. Đức Chúa Trời dùng lời Ngài để thiết lập một giao ước với con người

Sách sáng thế 9:11-13 Vậy, ta lập giao ước cùng các người, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để hủy hoại đất nữa. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các người, cùng hết thảy vật sống ở với các người, trải qua các đời mãi mãi. Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất.

Sau khi Ngài tạo ra muôn vật, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa được khẳng định và thể hiện một lần nữa trong Giao ước Cầu vồng

Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa luôn luôn được thể hiện và thực thi giữa muôn loài thọ tạo, và Ngài không những cai trị số phận của muôn vật, mà Ngài còn cai trị

loài người, loài thọ tạo đặc biệt mà Ngài đã tạo ra bằng chính đôi tay của Ngài, loài sở hữu cấu trúc sự sống khác và tồn tại trong một dạng sống khác. Sau khi tạo nên muôn vật, Đấng Tạo Hóa đã không ngừng thể hiện thẩm quyền và quyền năng của Ngài; đối với Ngài, thẩm quyền mà Ngài dùng để nắm quyền tối thượng trên muôn vật và số phận của toàn thể loài người chỉ chính thức bắt đầu khi loài người thực sự được sinh ra từ bàn tay Ngài. Ngài dự định quản lý nhân loại, và cai trị nhân loại; Ngài dự định cứu nhân loại và thực sự thu phục nhân loại, thu phục một nhân loại có thể quản trị muôn vật; Ngài dự định làm cho một nhân loại như thế sống dưới thẩm quyền của Ngài, biết và vâng phục thẩm quyền của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời đã bắt đầu chính thức thể hiện thẩm quyền của Ngài giữa con người bằng lời Ngài, và bắt đầu sử dụng thẩm quyền của Ngài để thực hiện lời Ngài. Tất nhiên, thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thể hiện ở khắp mọi nơi trong quá trình này; Ta chỉ chọn ra một vài ví dụ cụ thể, được nhiều người biết đến để từ đó các người có thể hiểu và biết về sự độc nhất của Đức Chúa Trời và thẩm quyền độc nhất của Ngài.

Có một sự giống nhau giữa phân đoạn trong Sáng Thế 9:11-13 và phân đoạn ở trên liên quan đến sự ghi chép về cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời, tuy nhiên cũng có một sự khác biệt. Sự giống nhau là gì? Sự giống nhau nằm ở việc Đức Chúa Trời sử dụng lời để làm những điều Ngài định làm, và sự khác biệt là phân đoạn được trích dẫn ở đây trình bày cuộc đối thoại của Đức Chúa Trời với con người, trong đó Ngài đã thiết lập một giao ước với con người và cho con người biết điều gì chứa đựng trong giao ước. Sự thực thi thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã đạt được trong cuộc trò chuyện của Ngài với con người, điều đó có nghĩa là, trước khi tạo ra loài người, lời Đức Chúa Trời là những sự chỉ dẫn và mệnh lệnh, được ban ra cho các sinh vật Ngài dự định tạo ra. Nhưng giờ đây đã có người nghe được lời Đức Chúa Trời, và vì thế lời Ngài vừa là một cuộc trò chuyện với con người, vừa là lời chỉ thị và lời răn đối với con người. Hơn nữa, lời Đức Chúa Trời còn là các điều răn chứa thẩm quyền và được ban ra cho muôn vật.

Hành động nào của Đức Chúa Trời được ghi lại trong phân đoạn này? Phân đoạn ghi lại giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với con người sau khi Ngài hủy diệt thế giới bởi trận lụt; nó cho con người biết rằng Đức Chúa Trời sẽ không giáng sự hủy diệt như thế xuống thế giới một lần nữa, và rằng, để đạt được mục đích này, Đức Chúa Trời đã tạo ra một dấu chỉ. Dấu chỉ này là gì? Trong Kinh Thánh có nói rằng: “Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất”. Đây là nguyên văn những lời Đấng Tạo Hóa phán với loài người. Khi Ngài phán những lời này, một cầu vồng xuất hiện trước mắt con người, và nó vẫn tồn tại ở đó cho đến tận ngày nay. Mọi người đều đã thấy một cầu vồng như thế, và khi người

nhìn thấy nó, người có biết nó xuất hiện như thế nào không? Khoa học không có khả năng chứng minh về nó, hoặc định vị nguồn gốc của nó, hoặc xác định chỗ của nó. Đó là vì cầu vồng là một dấu chỉ của giao ước được thiết lập giữa Đấng Tạo Hóa và con người; nó không cần có cơ sở khoa học, nó không được chế tạo bởi con người, con người cũng không có khả năng thay đổi nó. Nó là một sự tiếp tục thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sau khi Ngài phán những lời của Ngài. Đấng Tạo Hóa đã sử dụng phương pháp đặc biệt của chính Ngài để giữ giao ước của Ngài với con người và lời hứa của Ngài, và vì thế việc Ngài sử dụng cầu vồng như một dấu chỉ của giao ước mà Ngài đã thiết lập là một sắc lệnh và luật lệ thiên thượng sẽ không bao giờ thay đổi, dù liên quan đến Đấng Tạo Hóa hay loài người thọ tạo. Luật lệ bất biến này, phải nói là, một biểu hiện thực sự nữa về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sau khi Ngài tạo ra muôn vật, và phải nói rằng thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa là vô hạn; Việc Ngài sử dụng cầu vồng như một dấu chỉ là một sự tiếp tục và mở rộng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đây là một hành động khác được Đức Chúa Trời thực hiện bằng lời Ngài, và là một dấu chỉ của giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với con người bằng lời. Ngài đã phán với con người về những điều Ngài quyết định thực hiện, và theo cách nào nó sẽ được thực hiện và đạt được. Bằng cách này, sự việc được thực hiện theo những lời từ miệng Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng như thế, và ngày nay, vài ngàn năm sau khi Ngài phán những lời này, con người vẫn có thể nhìn thấy cầu vồng được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời. Bởi vì những lời đó đã được Đức Chúa Trời phán ra, điều này vẫn giữ nguyên và không thay đổi cho đến ngày nay. Không ai có thể loại bỏ cầu vồng này, không ai có thể thay đổi luật lệ của nó, và nó tồn tại chỉ bởi lời Đức Chúa Trời. Đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. “Đức Chúa Trời tốt lành cũng như lời Ngài, và lời Ngài sẽ được thành toàn, và điều mà Ngài hoàn thành sẽ kéo dài mãi mãi”. Những lời như thế được thể hiện rõ ràng ở đây, và đó là một dấu hiệu và đặc điểm rõ ràng về thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Một dấu hiệu và đặc điểm như thế không được sở hữu hoặc nhìn thấy trong bất kỳ loài thọ tạo nào, mà cũng không được nhìn thấy trong bất kỳ loài không thọ tạo nào. Nó chỉ thuộc về Đức Chúa Trời độc nhất, và cho thấy sự khác biệt giữa thân phận và thực chất chỉ được sở hữu bởi Đấng Tạo Hóa với thân phận và thực chất của các vật thọ tạo. Đồng thời, nó cũng là một dấu hiệu và đặc điểm mà, trừ chính Đức Chúa Trời ra, bất kỳ loài thọ tạo nào hoặc không thọ tạo nào cũng không bao giờ có thể vượt qua.

Việc Đức Chúa Trời thiết lập giao ước của Ngài với con người là một hành động vô cùng quan trọng, một hành động mà Ngài định dùng để truyền đạt một sự thật cho con người và cho con người biết ý muốn của Ngài. Để đạt điều này, Ngài đã sử

dụng một phương pháp độc nhất, dùng một dấu chỉ đặc biệt để thiết lập một giao ước với con người, một dấu chỉ là một lời hứa về giao ước mà Ngài thiết lập với con người. Vậy thì, sự thiết lập giao ước này có phải là một sự kiện vĩ đại không? Chính xác nó vĩ đại như thế nào? Đây chính là điều rất đặc biệt về giao ước: Nó không phải là một giao ước được thiết lập giữa người này với người khác, hoặc giữa nhóm này với nhóm khác, hoặc giữa nước này với nước khác, mà là một giao ước được thiết lập giữa Đấng Tạo Hóa và toàn thể nhân loại, và nó sẽ vẫn còn hiệu lực cho đến ngày mà Đấng Tạo Hóa loại bỏ muôn vật. Người thực hiện giao ước này là Đấng Tạo Hóa, và người duy trì nó cũng là Đấng Tạo Hóa. Tóm lại, toàn bộ giao ước cầu vòng được thiết lập với loài người đã được thực hiện và đạt được theo cuộc trò chuyện giữa Đấng Tạo Hóa và loài người, và đã tồn tại như vậy cho đến tận ngày nay. Loài thọ tạo có thể làm gì khác ngoài việc đầu phục, vâng lời, tin tưởng, thấu hiểu, làm chứng, và ngợi khen thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa? Bởi không ai ngoài Đức Chúa Trời độc nhất sở hữu quyền năng để thiết lập một giao ước như thế. Sự xuất hiện của cầu vòng, hết lần này đến lần khác, là một thông báo cho nhân loại và gọi sự chú ý của họ đến giao ước giữa Đấng Tạo Hóa và loài người. Trong sự xuất hiện liên tục của giao ước giữa Đấng Tạo Hóa và loài người, những gì được bày tỏ cho loài người không phải là cầu vòng hoặc bản thân giao ước, mà là thẩm quyền bất biến của Đấng Tạo Hóa. Sự xuất hiện lặp đi lặp lại của cầu vòng thể hiện những việc làm lớn lao và kỳ diệu của Đấng Tạo Hóa trong những nơi ẩn cư, và đồng thời, là một sự phản ánh quan trọng về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều sẽ không bao giờ tàn lụi, và sẽ không bao giờ thay đổi. Đây chẳng phải là biểu hiện của một khía cạnh khác trong thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa sao?

3. Các phước lành của Đức Chúa Trời

Sách sáng thế 17:4-6 Đây, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng ngươi; vậy ngươi sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi ngươi là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi là Áp-ra-ham, vì ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra.

Sách sáng thế 18:18-19 Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ ngươi mà được phước. Ta đã chọn người đặng ngươi khiến dạy các con cùng nội nhà ngươi giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Sách sáng thế 22:16-18 Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì ngươi đã làm điều đó,

không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Gióp 42:12 Như vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì: người được mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái.

Cách thức và đặc điểm phán truyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa là một sự tượng trưng cho thân phận và thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa

Nhiều người mong muốn tìm kiếm và đạt được các phước lành của Đức Chúa Trời, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể đạt được những phước lành này, bởi Đức Chúa Trời có các nguyên tắc riêng của Ngài, và ban phước cho con người theo cách riêng của Ngài. Những lời Đức Chúa Trời hứa với con người và lượng ân sủng mà Ngài ban cho con người được ban phát dựa trên suy nghĩ và hành động của con người. Vậy thì, các phước lành của Đức Chúa Trời thể hiện điều gì? Con người có thể thấy điều gì trong chúng? Ở đây, chúng ta hãy tạm gác lại cuộc thảo luận về việc Đức Chúa Trời ban phước cho những loại người nào và các nguyên tắc ban phước cho con người của Đức Chúa Trời là gì. Thay vào đó, chúng ta hãy xem xét việc Đức Chúa Trời ban phước cho con người với mục tiêu biết được thẩm quyền của Đức Chúa Trời, từ góc độ nhận biết thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Bốn đoạn Kinh Thánh ở trên là toàn bộ những ghi chép về việc Đức Chúa Trời ban phước cho con người. Chúng cung cấp sự mô tả chi tiết về những người đón nhận các phước lành của Đức Chúa Trời, như là Áp-ra-ham và Gióp, cũng như những lý do tại sao Đức Chúa Trời ban các phước lành của Ngài và những gì chứa đựng trong các phước lành này. Giọng điệu và cách phán của Đức Chúa Trời, cùng góc độ, và vị trí Ngài phán, cho phép con người nhận ra rằng Đấng ban cho các phước lành và người đón nhận các phước lành đó có thân phận, địa vị và thực chất khác nhau rõ ràng. Giọng điệu, cách phán những lời này, và vị trí chúng được phán ra, đều độc nhất đối với Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu thân phận của Đấng Tạo Hóa. Ngài có thẩm quyền và sức mạnh, cũng như sự vinh hiển của Đấng Tạo Hóa và sự oai nghi mà không ai được phép nghi ngờ.

Trước tiên chúng ta hãy xem Sách sáng thế 17:4-6: “Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành

nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra”. Những lời này là giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham, cũng như là sự ban phước của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham: Đức Chúa Trời sẽ khiến Áp-ra-ham trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc, sẽ sinh sản rất nhiều, làm cho ông thành nhiều nước, và các vua sẽ do nơi ông mà ra. Người có thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời trong những lời này không? Và người thấy thẩm quyền đó như thế nào? Người thấy được khía cạnh nào trong thực chất thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Đọc kỹ những lời này, không khó để khám phá ra rằng thẩm quyền và thân phận của Đức Chúa Trời được tỏ lộ rõ ràng trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Ví dụ, khi Đức Chúa Trời phán “ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ... vì ta đặt người làm... Ta sẽ làm cho người...”, thì những cụm từ như là “người sẽ” và “ta sẽ”, mang sự khẳng định về thân phận và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, một mặt, là biểu thị cho sự thành tín của Đấng Tạo Hóa; mặt khác, chúng là những lời đặc biệt được sử dụng bởi Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu thân phận của Đấng Tạo Hóa – cũng như là một phần của từ vựng thông thường. Nếu một người nào đó nói họ hy vọng người khác sẽ sinh sản rất nhiều, rằng sẽ làm cho họ thành nhiều nước, và các vua sẽ do nơi họ mà ra, thì chắc chắn đó là một kiểu ước muốn, không phải là một lời hứa hay một lời chúc phước. Vì thế, con người không dám nói rằng “Tôi sẽ làm cho anh trở nên như thế này, như thế kia..., anh sẽ như thế này, thế kia...”, bởi họ biết rằng họ không sở hữu một quyền năng như thế; điều đó không phụ thuộc vào họ, và ngay cả khi họ nói những điều như thế, thì lời họ sẽ là những lời vô nghĩa sáo rỗng bị thôi thúc bởi những ham muốn và tham vọng của họ. Có ai dám lớn tiếng như vậy nếu họ cảm thấy rằng họ không thể đạt được những mong muốn của mình hay không? Mọi người đều chúc cho con cháu mình gặp điều tốt lành, và hy vọng rằng chúng sẽ nổi trội và gặt hái nhiều thành công. “Sẽ thật may mắn nếu một người trong số chúng trở thành hoàng đế! Nếu một đứa trở thành thống đốc thì cũng tốt – miễn chúng là những người quan trọng!” Đây là tất cả những điều ước của con người, nhưng con người chỉ có thể chúc những điều tốt lành cho con cháu họ, mà không thể thực hiện hoặc biến bất kỳ lời hứa nào của họ thành hiện thực. Trong lòng, mọi người biết rõ rằng họ không sở hữu quyền năng để đạt được những điều như thế, bởi vì mọi thứ về chúng đều ngoài tầm kiểm soát của họ, và vì vậy làm sao họ có thể điều khiển số phận của những người khác? Lý do tại sao Đức Chúa Trời có thể phán những lời như thế này là vì Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền như thế, và có khả năng hoàn thành và thực hiện mọi lời Ngài đã hứa với con người, và khiến mọi lời chúc phước mà Ngài đã ban cho con người trở thành sự thật. Con người đã được Đức Chúa Trời tạo nên, và đối với Đức Chúa Trời thì việc khiến con người đông con nhiều cháu chỉ như trò chơi của

trẻ con; để làm cho con cháu của một người nào đó thịnh vượng thì chỉ cần một lời phán từ Ngài. Ngài sẽ không bao giờ phải đổ mồ hôi vì một điều như thế, hoặc làm cho tâm trí Ngài căng thẳng, hoặc rối như tơ vò về điều đó; đây chính là quyền năng của Đức Chúa Trời, chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Sau khi đọc “Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước” trong Sáng thế 18:18, các người có thể cảm nhận được thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Các người có thể cảm nhận được sự phi thường của Đấng Tạo Hóa không? Các người có thể cảm nhận được uy quyền tối cao của Đấng Tạo Hóa không? Những lời của Đức Chúa Trời là chắc chắn. Đức Chúa Trời phán những lời này không phải vì, hoặc để thể hiện sự tin chắc của Ngài vào thành công; thay vào đó, chúng là bằng chứng về thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời phán, và là một mệnh lệnh làm ứng nghiệm lời Đức Chúa Trời. Có hai sự bày tỏ mà các người nên chú ý ở đây. Khi Đức Chúa Trời phán “Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước”, thì có bất kỳ yếu tố mơ hồ nào trong những lời này không? Có bất kỳ yếu tố lo lắng nào không? Có bất kỳ yếu tố sợ hãi nào không? Bởi vì những cụm từ “chắc sẽ” và “đều sẽ” trong lời phán của Đức Chúa Trời, những yếu tố này, là của riêng con người và thường được thể hiện trong họ, chưa bao giờ liên quan đến Đấng Tạo Hóa. Không một ai dám dùng những lời như thế khi chúc người khác những điều tốt lành, không một ai dám chúc phước cho người khác với một sự chắc chắn như là ban cho họ một dân lớn và cường thịnh, hoặc hứa rằng các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ họ mà được phước. Lời Đức Chúa Trời càng chắc chắn, chúng càng chứng minh một điều gì đó – và điều đó là gì? Chúng chứng minh rằng Đức Chúa Trời có thẩm quyền như thế, rằng thẩm quyền của Ngài có thể đạt được những điều này, và rằng thành quả của chúng là không thể tránh khỏi. Đức Chúa Trời chắc chắn trong lòng Ngài, không chút do dự, về tất cả những gì Ngài đã chúc phước cho Áp-ra-ham. Hơn nữa, toàn bộ điều này sẽ đạt được theo lời Ngài, không thế lực nào có thể thay đổi, ngăn cản, phá hoại hoặc làm nhiễu loạn việc thực hiện của nó. Bất kể chuyện gì khác xảy ra, không gì có thể hủy bỏ hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện và hoàn thành lời Đức Chúa Trời. Đây chính là sức mạnh của những lời được phán ra từ miệng của Đấng Tạo Hóa, và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không cho phép con người chối bỏ! Sau khi đọc xong những lời này, người có còn cảm thấy nghi ngờ không? Những lời này được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, và có quyền năng, sự oai nghi, và thẩm quyền trong lời Đức Chúa Trời. Sức mạnh và thẩm quyền như thế, cũng như sự chắc chắn hoàn thành trong thực tế, không thể đạt được bởi bất kỳ loài thọ tạo hoặc không thọ tạo

nào. Chỉ có Đấng Tạo Hóa mới có thể trò chuyện với con người với một giọng điệu và ngữ điệu như thế, và sự thật đã chứng minh rằng những lời hứa của Ngài không phải là những lời sáo rỗng, hoặc những lời khoe khoang vô bổ, mà là sự thể hiện thẩm quyền độc nhất không thể vượt qua bởi bất kỳ con người, sự việc hoặc sự vật nào.

Sự khác biệt giữa những lời phán của Đức Chúa Trời và những lời nói của con người là gì? Khi người đọc những lời này do Đức Chúa Trời phán, thì người cảm nhận được sức mạnh của lời Đức Chúa Trời và thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Người cảm thấy thế nào khi nghe người khác nói những lời như thế? Người có nghĩ rằng họ cực kỳ ngạo mạn và khoác lác, là những người đang thể hiện bản thân không? Bởi họ không có quyền năng này, họ không sở hữu thẩm quyền như thế, và vì vậy họ hoàn toàn không có khả năng đạt được những điều như thế. Những người rất chắc chắn về lời hứa của mình chỉ cho thấy sự bất cẩn trong những phát ngôn của họ. Nếu ai đó nói những lời như thế, thì chắc chắn họ kiêu ngạo và quá tự tin, và đang tỏ lộ chính mình là một ví dụ điển hình về tâm tính của thiên sứ trượng. Những lời này đến từ miệng của Đức Chúa Trời; người có cảm nhận được bất kỳ yếu tố kiêu ngạo nào ở đây không? Người có cảm thấy rằng lời Đức Chúa Trời chỉ là một trò đùa không? Lời Đức Chúa Trời là thẩm quyền, lời Đức Chúa Trời là sự thật, và trước khi lời được phán ra từ miệng của Ngài, điều đó có nghĩa là, trong khi Ngài đang quyết định làm điều gì đó, thì điều đó đã được hoàn thành. Có thể nói rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham là một giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham, và là một lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Áp-ra-ham. Lời hứa này là một sự thật đã xác lập cũng như là một sự thật đã đạt được, và những sự thật này dần dần được thực hiện trong ý định của Đức Chúa Trời theo kế hoạch của Đức Chúa Trời. Vì vậy, đối với Đức Chúa Trời, việc phán những lời như thế không có nghĩa là Ngài có một tâm tính kiêu ngạo, bởi vì Đức Chúa Trời có thể đạt được những điều như thế. Ngài có quyền năng và thẩm quyền này, và đủ khả năng đạt được những việc đó, và việc hoàn thành chúng hoàn toàn nằm trong khả năng của Ngài. Khi những lời như thế này được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, thì chúng là một sự mặc khải và thể hiện tâm tính thực sự của Đức Chúa Trời, một sự mặc khải và biểu hiện hoàn hảo về thực chất và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và không gì thích đáng và phù hợp hơn là một bằng chứng về thân phận của Đấng Tạo Hóa. Cách thức, giọng điệu và lời lẽ trong những lời phán như thế chính xác là dấu hiệu thân phận của Đấng Tạo Hóa, và hoàn toàn tương ứng với sự bày tỏ của chính thân phận Đức Chúa Trời; trong chúng không có sự giả vờ, không có sự bất tịnh; chúng hoàn toàn và tuyệt đối là sự thể hiện hoàn hảo về thực chất và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Về phần các vật thọ tạo, chúng không sở hữu thẩm

quyền này, cũng không sở hữu thực chất này, chứ đừng nói đến việc chúng sở hữu sức mạnh do Đức Chúa Trời ban cho. Nếu con người để lộ ra hành vi như thế, thì điều đó chắc chắn sẽ là sự bùng phát về tâm tính bại hoại của họ, và gốc rễ của điều này sẽ là tác động xen vào của tính kiêu ngạo và tham vọng điên cuồng của con người, cũng như sự phơi bày những ý định thâm độc của không ai khác ngoài quỷ dữ, Sa-tan, kẻ mong muốn lừa gạt con người và dụ dỗ họ phản bội Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đánh giá như thế nào về những điều được tỏ lộ bằng ngôn ngữ như thế? Đức Chúa Trời sẽ phán rằng người mong muốn chiếm đoạt vị trí của Ngài và rằng người mong muốn mạo nhận và thay thế Ngài. Khi người bắt chước giọng điệu lời phán của Đức Chúa Trời, thì ý định của người là thay thế vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng mọi người, chiếm đoạt loài người đứng ra thuộc về Đức Chúa Trời. Đây là Sa-tan, rõ ràng và đơn giản; đây là những hành động của con cháu thiên sứ trưởng, Trời không thể tha! Trong số các người, có ai đã từng bắt chước Đức Chúa Trời theo cách nào đó bằng việc nói một vài lời, với ý định lường gạt và lừa dối mọi người, và khiến họ cảm thấy như thể lời nói và hành động của người này mang thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, như thể thực chất và thân phận của người này là độc nhất, và thậm chí như thể giọng điệu ngôn từ của người này tương tự của Đức Chúa Trời chưa? Các người đã bao giờ làm điều gì như thế này chưa? Các người có bao giờ bắt chước giọng điệu của Đức Chúa Trời trong khi nói, với điều bộ được cho là đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời, với những gì các người cho là sức mạnh và thẩm quyền chưa? Có phải hầu hết các người thường hành động, hoặc định hành động, theo cách đó không? Giờ đây, khi các người thực sự thấy, nhận thức và biết về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và nhìn lại những gì các người đã từng làm, và những gì các người đã từng tỏ lộ về bản thân mình, người có cảm thấy kinh tởm không? Các người có nhận ra sự hèn hạ và vô liêm sỉ của mình không? Sau khi mổ xẻ tâm tính và thực chất của những kẻ như thế, có thể nói rằng họ là dòng giống chết tiệt đáng bị rửa sạch không? Có thể nói rằng bất kỳ ai làm những điều như thế đều tự đem lại sự sỉ nhục cho chính mình không? Các người có nhận ra sự nghiêm trọng trong bản chất của nó không? Chính xác thì nó nghiêm trọng đến mức nào? Ý định của những người hành động theo cách này là bắt chước Đức Chúa Trời. Họ muốn trở thành Đức Chúa Trời, khiến mọi người thờ phụng họ như là Đức Chúa Trời. Họ muốn xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng con người, và loại bỏ Đức Chúa Trời, Đấng làm việc giữa con người, và họ làm điều này để đạt được mục đích kiểm soát con người, nuốt chửng con người, và chiếm hữu họ. Mọi người đều có những ham muốn và tham vọng trong tiềm thức như thế này, và mọi người đều sống trong kiểu thực chất sa-tan bại hoại này, trong một bản chất sa-tan mà

trong đó họ thù địch với Đức Chúa Trời, phản bội Đức Chúa Trời, và mong muốn trở thành Đức Chúa Trời. Sau sự thông công của Ta về đề tài thẩm quyền của Đức Chúa Trời, các người có còn mong muốn hoặc ham hố mạo nhận hoặc bắt chước Đức Chúa Trời không? Người có còn mong muốn trở thành Đức Chúa Trời không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời con người không thể bắt chước và thân phận cùng địa vị của Đức Chúa Trời con người không thể mạo nhận. Dù người có khả năng bắt chước giọng điệu Đức Chúa Trời phán, nhưng người không thể bắt chước thực chất của Đức Chúa Trời. Dù người có thể đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và mạo nhận là Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ không bao giờ có thể làm được những điều Đức Chúa Trời dự định làm, và sẽ không bao giờ có thể cai trị và điều khiển muôn vật. Trong mắt Đức Chúa Trời, người sẽ mãi mãi là một vật thọ tạo nhỏ bé, và bất kể các kỹ năng và khả năng của người có giỏi đến mức nào, bất kể người có bao nhiêu ân tứ, thì mọi thứ của người đều dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa. Dù người có thể nói một số lời bạo miệng, thì điều này không thể cho thấy rằng người có thực chất của Đấng Tạo Hóa, cũng không thể hiện rằng người sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời là thực chất của chính Đức Chúa Trời. Chúng không được học hoặc thêm vào từ bên ngoài, mà là thực chất vốn có của chính Đức Chúa Trời. Và vì thế, mối quan hệ giữa Đấng Tạo Hóa và các vật thọ tạo không bao giờ có thể thay đổi. Là một trong những vật thọ tạo, con người phải giữ vị trí của riêng mình, và cư xử một cách thẫu đáo. Hãy nghiêm túc bảo vệ những gì Đấng Tạo Hóa giao phó cho người. Đừng vi phạm phép tắc, hoặc làm những điều ngoài khả năng của người hoặc điều gì ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Đừng cố gắng trở nên vĩ đại, hoặc trở thành một siêu nhân, hoặc hơn những người khác, mà cũng đừng cố gắng trở thành Đức Chúa Trời. Con người không nên mong muốn như thế này. Việc cố gắng trở nên vĩ đại hoặc làm siêu nhân là ngớ ngẩn. Việc cố gắng trở thành Đức Chúa Trời thậm chí còn nhục nhã hơn; điều đó thật kinh tởm và đáng khinh. Điều đáng khen ngợi, và điều các vật thọ tạo nên nắm giữ hơn bất kỳ điều gì khác, là trở nên một vật thọ tạo thực sự; đây là mục tiêu duy nhất mà tất cả mọi người nên theo đuổi.

Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không bị giới hạn bởi thời gian, không gian, hoặc địa lý, và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể đo lường được

Chúng ta hãy xem Sáng Thế 22:17-18. Đây là một phân đoạn nữa được phán bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời, trong đó Ngài phán với Áp-ra-ham: “Sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời

dẫn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước”. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban phước nhiều lần cho Áp-ra-ham rằng dòng dõi của ông sẽ sinh sôi thêm nhiều – nhưng chúng sẽ sinh sôi đến mức nào? Đến mức đã được phán trong Kinh Thánh: “như sao trên trời, đông như cát bờ biển”. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời muốn ban cho Áp-ra-ham một dòng dõi nhiều như sao trên trời, và đông như cát bờ biển. Đức Chúa Trời phán sử dụng hình tượng, và từ hình tượng này không khó để thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ không chỉ ban cho Áp-ra-ham một, hai, hoặc thậm chí hàng ngàn con cháu, mà một con số không thể đếm được, đủ để chúng sẽ trở thành nhiều dân tộc, bởi Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng ông sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thế con số đó được quyết định bởi con người, hay nó được quyết định bởi Đức Chúa Trời? Con người có thể kiểm soát được họ có bao nhiêu con cháu không? Điều đó có tùy thuộc vào họ không? Thậm chí con người còn không quyết định được họ có vài con cháu hay không, chứ đừng nói đến nhiều như “sao trên trời, đông như cát bờ biển”. Có ai không mong muốn con cháu mình nhiều như sao trên trời không? Thật không may, sự việc không phải lúc nào cũng theo cách người muốn. Bất kể con người có tài giỏi hoặc có năng lực đến mức nào, thì điều đó không tùy thuộc vào họ; không ai có thể đứng ngoài những gì Đức Chúa Trời đã định. Ngài cho phép người bao nhiêu, thì đó là số lượng người sẽ có: Nếu Đức Chúa Trời ban cho người ít, thì người sẽ không bao giờ có nhiều, và nếu Đức Chúa Trời ban cho người nhiều, thì không việc gì phải bức tức người có được bao nhiêu. Điều này không đúng sao? Tất cả những điều này tùy thuộc vào Đức Chúa Trời, không phải vào con người! Con người do Đức Chúa Trời cai trị, và không ai được miễn trừ!

Khi Đức Chúa Trời phán “thêm dòng dõi người”, thì đây là một giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham, và giống như giao ước cầu vòng, nó sẽ được thực hiện cho đến đời đời, và nó cũng là lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền và khả năng để biến lời hứa này thành sự thật. Bất kể con người có tin nó hay không, bất kể con người có chấp nhận nó hay không và bất kể con người nhìn nhận và xem nó thế nào, thì toàn bộ điều này sẽ được thực hiện đến từng chữ, theo những lời Đức Chúa Trời đã phán. Lời Đức Chúa Trời sẽ không bị thay đổi do những thay đổi trong ý muốn hoặc quan niệm của con người, và nó sẽ không bị thay đổi do những thay đổi trong bất kỳ con người, sự việc hoặc sự vật nào. Muôn vật có thể biến mất, nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ còn mãi mãi. Thực ra, ngày mà muôn vật biến mất chính xác là ngày lời Đức Chúa Trời hoàn toàn được ứng nghiệm, bởi Ngài là Đấng Tạo Hóa, Ngài sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, quyền năng của Đấng Tạo Hóa, và Ngài kiểm soát muôn vật cùng mọi sinh

lực; Ngài có thể khiến từ không thành có hoặc từ có thành không, và Ngài kiểm soát sự chuyển biến của muôn vật từ sống đến chết; đối với Đức Chúa Trời, không gì có thể đơn giản hơn là làm sinh sôi dòng giống của ai đó. Điều này nghe có vẻ ảo tưởng đối với con người, giống như một câu chuyện cổ tích, nhưng đối với Đức Chúa Trời, những gì Ngài quyết định và hứa thực hiện thì không hề ảo tưởng, nó cũng không phải là chuyện cổ tích. Đúng hơn, nó là một sự thật mà Đức Chúa Trời đã thấy, và là điều chắc chắn sẽ được hoàn tất. Các người có hiểu rõ được điều này không? Có phải sự thật chứng minh rằng con cháu của Áp-ra-ham rất nhiều không? Chúng nhiều cỡ nào? Chúng có nhiều như “sao trên trời, đông như cát bờ biển” mà Đức Chúa Trời đã phán không? Chúng có tản ra khắp các dân tộc và vùng miền, đến mọi nơi trên thế giới không? Bởi điều gì mà sự thật này đã đạt được? Có phải nó đạt được bởi thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời không? Trong hàng trăm hoặc hàng ngàn năm sau khi lời Đức Chúa Trời được phán ra, lời Đức Chúa Trời đã tiếp tục được ứng nghiệm, và luôn luôn trở thành sự thật; đây là sức mạnh của lời Đức Chúa Trời, và bằng chứng về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên muôn vật vào buổi ban đầu, Đức Chúa Trời đã phán “phải có sự sáng”, thì có sự sáng. Điều này xảy ra rất nhanh, được ứng nghiệm trong một thời gian rất ngắn, và không có chút chậm trễ nào trong việc thực hiện và hoàn thành; hiệu quả của lời Đức Chúa Trời là tức thời. Cả hai đều là sự thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời, nhưng khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham, Ngài đã cho phép con người thấy một khía cạnh khác trong thực chất thẩm quyền của Đức Chúa Trời, cũng như sự thật là thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể đo lường, và hơn nữa, Ngài còn cho phép con người thấy một khía cạnh tinh tế và thực tế hơn trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Một khi lời của Đức Chúa Trời được phán ra, thì thẩm quyền của Đức Chúa Trời nắm quyền chỉ huy công việc này, và sự thật đã được hứa từ miệng Đức Chúa Trời dần dần trở thành hiện thực. Kết quả là, những sự thay đổi bắt đầu xuất hiện giữa muôn vật, hết như khi mùa xuân đến, cỏ trở nên xanh tươi, hoa nở rộ, cây đâm chồi, chim bắt đầu hót, vịt trời quay trở lại, và những cánh đồng đầy người... Khi mùa xuân đến, muôn vật được hồi sinh, và đây là một việc làm kỳ diệu của Đấng Tạo Hóa. Khi Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa của Ngài, muôn vật trên trời và dưới đất đều đổi mới và thay đổi theo ý định của Đức Chúa Trời – không gì là ngoại lệ. Khi một sự kết ước hoặc một lời hứa được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, thì muôn vật đều phục vụ cho sự ứng nghiệm của nó, và được huy động vì sự ứng nghiệm của nó; mọi loài thọ tạo được bố trí và sắp đặt dưới quyền thống trị của Đấng Tạo Hóa, đóng vai riêng và thực hiện chức năng riêng của mình. Đây là sự biểu hiện

thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Người thấy gì trong điều này? Làm sao người biết thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Có một phạm vi nào cho thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Có giới hạn thời gian không? Có thể nói nó có một chiều cao nhất định, hoặc chiều dài nhất định không? Có thể nói nó có một kích thước hoặc sức mạnh nhất định không? Nó có thể được đo bởi thước đo của con người không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời không chấp chờn, không đến rồi đi, và không ai có thể đo được thẩm quyền của Ngài vĩ đại đến mức nào. Bất kể thời gian trôi qua bao lâu, khi Đức Chúa Trời ban phước cho một người, thì phước lành này sẽ cứ tiếp tục, và sự tiếp diễn của nó sẽ là bằng chứng cho thẩm quyền không thể đo lường của Đức Chúa Trời, và sẽ cho phép loài người thấy được sự tái hiện của sức sống bất diệt nơi Đấng Tạo Hóa, hết lần này đến lần khác. Mỗi biểu hiện thẩm quyền của Ngài đều là sự thể hiện hoàn hảo của những lời từ miệng Ngài, được thể hiện cho muôn vật, và cho nhân loại. Hơn nữa, mọi thứ đạt được bởi thẩm quyền của Ngài đều tuyệt vời không gì sánh bằng, và tuyệt đối hoàn hảo. Có thể nói rằng tất cả ý định của Ngài, lời Ngài và thẩm quyền của Ngài, cũng như tất cả công tác mà Ngài hoàn thành đều là một bức tranh tuyệt đẹp vô song, và đối với các vật thọ tạo, thì ngôn ngữ của loài người không thể lột tả được ý nghĩa và giá trị của nó. Khi Đức Chúa Trời hứa với một người, thì mọi thứ về họ đều quen thuộc đối với Đức Chúa Trời như lòng bàn tay của chính Ngài, cho dù đó là việc họ sống ở đâu, hoặc họ làm gì, nền tảng của họ trước và sau khi nhận được lời hứa, hoặc môi trường sống của họ đã biến động nhiều đến mức nào. Bất kể thời gian trôi qua sau khi lời Đức Chúa Trời phán là bao lâu, đối với Ngài, dường như chúng vừa mới được thốt ra. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời có quyền năng, và có một thẩm quyền đến mức mà Ngài có thể theo dõi, kiểm soát, và thực hiện mọi lời hứa của Ngài với nhân loại, và bất kể lời hứa đó là gì, bất kể phải mất bao lâu để hoàn thành, và hơn nữa, bất kể phạm vi mà thành quả của nó chạm đến rộng như thế nào – ví dụ như, thời gian, địa lý, chủng tộc, v.v. – thì lời hứa này vẫn sẽ được thực hiện và hoàn thành, và hơn thế nữa, việc thực hiện và hoàn thành nó sẽ không cần đến chút nỗ lực nhỏ nhất nào ở Ngài. Điều này chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ rằng phạm vi thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời đủ để kiểm soát toàn vũ trụ, và toàn nhân loại. Đức Chúa Trời tạo ra sự sáng, nhưng điều đó không có nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ quản lý sự sáng, hoặc là Ngài chỉ quản lý nước bởi vì Ngài đã tạo ra nước, còn mọi thứ khác đều không liên quan đến Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là một hiểu biết sai lệch sao? Mặc dù sự ban phước của Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham đã dần phai nhạt trong trí nhớ của con người sau vài trăm năm, nhưng đối với Đức Chúa Trời, thì lời hứa này vẫn được giữ nguyên. Nó vẫn đang trong quá trình hoàn thành, và chưa bao giờ dừng lại. Con

người chưa bao giờ biết đến hoặc nghe về việc Đức Chúa Trời đã thực thi thẩm quyền của Ngài như thế nào, muôn vật được bố trí và sắp đặt ra sao, và có bao nhiêu câu chuyện tuyệt vời đã xảy ra giữa muôn vật trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời trong thời gian này, nhưng mọi tuyệt tác thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời và sự mặc khải về những việc làm của Ngài đều được lưu truyền và tôn cao giữa muôn vật, muôn vật bày tỏ và nói về những việc làm kỳ diệu của Đấng Tạo Hóa, và từng câu chuyện được kể nhiều lần về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên muôn vật sẽ được rao truyền bởi muôn vật cho đến đời đời. Thẩm quyền Đức Chúa Trời sử dụng để cai trị muôn vật, và quyền năng của Đức Chúa Trời, cho muôn vật thấy rằng Đức Chúa Trời có mặt mọi nơi, mọi lúc. Khi người đã chứng kiến sự có mặt khắp nơi của thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, thì người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời có mặt mọi nơi, mọi lúc. Thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thời gian, địa lý, không gian, hoặc bất kỳ con người, sự việc hoặc sự vật nào. Phạm vi thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời vượt quá trí tưởng tượng của con người; nó không thể dò lường đối với con người, không thể tưởng tượng đối với con người, và con người sẽ không bao giờ biết nó một cách trọn vẹn.

Một số người thích suy luận và tưởng tượng, nhưng trí tưởng tượng của con người có thể đạt đến mức nào? Nó có thể vượt ra ngoài thế giới này không? Con người có khả năng suy luận và tưởng tượng được về tính xác thực và chính xác về thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Sự suy luận và tưởng tượng của con người có khả năng cho phép họ đạt được một sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Chúng có thể khiến con người thực sự thấu tỏ và quy phục thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Sự thật chứng minh rằng sự suy luận và tưởng tượng của con người chỉ là một sản phẩm của trí tuệ con người, và không mang lại chút lợi ích hoặc sự trợ giúp nào cho sự hiểu biết của con người về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Sau khi đọc tiểu thuyết khoa học, một số người có thể tưởng tượng ra mặt trăng, hoặc các vì sao trông như thế nào. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là con người có bất kỳ sự hiểu biết nào về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Trí tưởng tượng của con người chỉ là: sự tưởng tượng. Sự thật về những điều này, tức là, về mối liên hệ của chúng với thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì họ hoàn toàn không nắm bắt được. Ngay cả khi người đã lên đến mặt trăng thì có gì quan trọng không? Điều này có cho thấy rằng người có một sự hiểu biết đa chiều về thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Nó có cho thấy rằng người có thể tưởng tượng ra phạm vi thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không? Vì sự suy luận và tưởng tượng của con người không có khả năng cho phép con người biết thẩm quyền của

Đức Chúa Trời, vậy thì con người nên làm gì? Sự lựa chọn khôn ngoan nhất là không suy luận hoặc tưởng tượng, điều đó có nghĩa rằng con người đừng bao giờ dựa vào sự tưởng tượng và phụ thuộc vào suy luận khi nói đến việc biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Điều Ta muốn nói với các người ở đây là gì? Sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, thân phận của riêng Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Trời không thể đạt được bằng cách dựa vào trí tưởng tượng của người. Vì người không thể dựa vào trí tưởng tượng để biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, vậy thì bằng cách nào mà người có thể đạt được một sự hiểu biết thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Cách để làm điều này là thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, qua sự thông công và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Như thế, người dần dần sẽ có sự trải nghiệm và xác minh về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và người sẽ dần dần có được sự nhận biết và sự hiểu biết ngày càng tăng về nó. Đây là cách duy nhất để đạt được sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời; không có lối tắt. Yêu cầu các người đừng tưởng tượng không giống như khiến các người ngồi một cách thụ động để chờ đợi sự hủy diệt, hoặc ngăn các người làm bất kỳ điều gì. Không sử dụng trí não của người để suy nghĩ và tưởng tượng có nghĩa là không sử dụng logic để suy luận, không sử dụng kiến thức để phân tích, không sử dụng khoa học làm cơ sở, mà thay vào đó hãy nhận biết, xác minh và xác nhận rằng Đức Chúa Trời mà người tin có thẩm quyền, xác nhận rằng Ngài nắm quyền tối thượng trên số phận của người, và rằng quyền năng của Ngài lúc nào cũng chứng minh Ngài chính là Đức Chúa Trời thật, qua lời Đức Chúa Trời, qua lẽ thật, qua mọi điều người gặp trong cuộc sống. Đây là cách duy nhất mà qua đó bất kỳ ai cũng có thể đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng họ mong muốn tìm thấy một cách đơn giản để đạt được mục tiêu này, nhưng các người có thể nghĩ ra một cách như thế không? Ta nói cho người biết, không cần phải suy nghĩ: Không có cách nào khác! Cách duy nhất là biết và xác minh Đức Chúa Trời có gì và là gì một cách thấu đáo và kiên định thông qua từng lời Ngài bày tỏ và mọi điều Ngài làm. Đây là cách duy nhất để biết Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời có gì, là gì, và mọi thứ về Đức Chúa Trời, không nông cạn và sáo rỗng, mà thực tế.

Sự thật về quyền kiểm soát và thống trị muôn vật và muôn loài của Đấng Tạo Hóa nói lên sự tồn tại thực sự về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa

Tương tự, việc Đức Giê-hô-va ban phước cho Gióp đã được ghi chép lại trong Sách Gióp. Đức Chúa Trời đã ban cho Gióp điều gì? “Như vậy, Đức Giê-hô-va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì: người được mười bốn ngàn

chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái” (Gióp 42:12). Từ góc nhìn của con người, những thứ này được ban cho Gióp là gì? Chúng có phải là tài sản của loài người không? Với những tài sản này, chẳng phải Gióp đã rất giàu có trong thời đại đó sao? Vậy thì, ông đã có được tài sản đó như thế nào? Điều gì đã tạo nên sự giàu có của ông? Không cần phải nói – chính là nhờ vào sự ban phước của Đức Chúa Trời mà Gióp đã sở hữu được chúng. Gióp đã xem những tài sản này như thế nào và ông coi những phước lành của Đức Chúa Trời ra sao thì không phải là điều chúng ta sẽ thảo luận ở đây. Khi nói đến các phước lành của Đức Chúa Trời, tất cả mọi người đều khao khát, ngày và đêm, để được Đức Chúa Trời ban phước, tuy nhiên con người không kiểm soát việc họ có thể có được bao nhiêu tài sản trong suốt cuộc đời mình, hoặc liệu họ có thể nhận được các phước lành từ Đức Chúa Trời hay không – đây là một sự thật không thể chối cãi! Đức Chúa Trời có thẩm quyền và quyền năng ban bất kỳ tài sản nào cho con người, cho phép con người có được bất kỳ phước lành nào, tuy nhiên có một nguyên tắc đối với các phước lành của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban phước cho loại người nào? Tất nhiên, Ngài ban phước cho những người Ngài hài lòng! Cả Áp-ra-ham lẫn Gióp đều đã được Đức Chúa Trời ban phước, tuy nhiên những phước lành họ nhận được không giống nhau. Đức Chúa Trời đã ban phước cho Áp-ra-ham con cháu đông như cát và các vì sao. Khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham, Ngài đã khiến con cháu của một người, và một dân tộc, trở nên hùng mạnh và thịnh vượng. Trong việc này, thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã cai trị loài người, những người đã hít thở hơi thở của Đức Chúa Trời giữa muôn vật và muôn loài. Dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, loài người này đã sinh sôi và tồn tại với một tốc độ do Đức Chúa Trời quyết định, và trong một phạm vi do Đức Chúa Trời quyết định. Cụ thể, khả năng tồn tại, tốc độ phát triển và tuổi thọ trung bình của đất nước này, tất cả là một phần trong sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và nguyên tắc của tất cả những điều này hoàn toàn được dựa trên lời Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham. Điều này có nghĩa là, bất kể trong hoàn cảnh nào, lời hứa của Đức Chúa Trời cũng sẽ được tiến hành mà không gặp trở ngại gì và được thực hiện dưới sự bảo hộ trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Trong lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, bất kể những biến động của thế giới, bất kể thời đại, bất kể các thảm họa mà loài người phải chịu đựng, thì con cháu của Áp-ra-ham sẽ không phải đối mặt với nguy cơ bị hủy diệt và quốc gia của họ sẽ không bị diệt vong. Tuy nhiên, việc Đức Chúa Trời ban phước cho Gióp đã khiến ông trở nên cực kỳ giàu có. Những gì Đức Chúa Trời đã ban cho ông là một loạt những sinh vật sống, có hơi thở, những chi tiết về chúng – số lượng, tốc độ sinh sản, tỷ lệ sống sót, lượng mỡ trong cơ thể chúng, v.v. – cũng đều do Đức Chúa Trời

kiểm soát. Dù những sinh vật này không có khả năng nói, nhưng chúng cũng là một phần trong sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa và nguyên tắc đằng sau sự sắp đặt của Đức Chúa Trời cho chúng được thực hiện trên cơ sở những phước lành mà Đức Chúa Trời đã hứa với Gióp. Trong các phước lành mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham và Gióp, mặc dù những điều được hứa có khác nhau, nhưng thẩm quyền Đấng Tạo Hóa sử dụng để cai trị muôn vật và muôn loài đều như nhau. Mọi chi tiết về thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời được thể hiện trong những lời hứa và phước lành khác nhau của Ngài đối với Áp-ra-ham và Gióp, và một lần nữa cho loài người thấy rằng thẩm quyền của Đức Chúa Trời vượt xa trí tưởng tượng của con người. Những chi tiết này một lần nữa cho loài người biết rằng nếu họ mong muốn biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì điều này chỉ có thể đạt được thông qua lời Đức Chúa Trời và qua việc trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời.

Thẩm quyền trong quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật cho phép con người nhìn thấy một sự thật: thẩm quyền của Đức Chúa Trời không chỉ được thể hiện trong những lời “Và Đức Chúa Trời phán, ‘Phải có sự sáng’, thì có sự sáng, và ‘Phải có khoảng không’, thì có khoảng không, và ‘Phải có đất’, thì có đất”, mà hơn nữa, thẩm quyền của Ngài còn được thể hiện trong cách Ngài làm cho sự sáng tiếp tục, ngăn cho khoảng không khỏi biến mất và giữ cho đất tách khỏi nước mãi mãi, cũng như trong những chi tiết Ngài cai trị và quản lý những thứ Ngài đã tạo ra như thế nào: sự sáng, khoảng không và đất. Các người còn nhìn thấy gì nữa trong việc Đức Chúa Trời ban phước cho loài người? Rõ ràng, sau khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham và Gióp, bước chân của Đức Chúa Trời đã không dừng lại, bởi Ngài chỉ vừa mới bắt đầu thực thi thẩm quyền của Ngài, Ngài đã dự định biến mỗi một lời của Ngài trở thành hiện thực và biến từng chi tiết một trong những điều Ngài phán trở thành sự thật, và vì thế trong những năm tiếp theo, Ngài tiếp tục làm mọi thứ mà Ngài đã định. Bởi vì Đức Chúa Trời có thẩm quyền, nên có lẽ dường như đối với con người, Đức Chúa Trời chỉ cần phán dạy, và không cần phải nhích một ngón tay, là mọi vấn đề và mọi sự vật đều xong xuôi. Những sự tưởng tượng như thế quá tức cười! Nếu người chỉ nhìn nhận một chiều về việc Đức Chúa Trời thiết lập giao ước với con người bằng lời, việc Đức Chúa Trời đạt được mọi thứ bằng lời, và người không có khả năng thấy những dấu hiệu và những sự thật khác nhau về việc thẩm quyền của Đức Chúa Trời nắm giữ quyền thống trị trên sự tồn tại của muôn vật, thì sự hiểu biết của người về thẩm quyền của Đức Chúa Trời còn quá rộng tuếch và tức cười! Nếu con người tưởng tượng ra Đức Chúa Trời là như thế, thì phải nói rằng, hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời đã bị đẩy đến đường cùng, đã chạm đến ngõ cụt, bởi Đức Chúa Trời mà con người tưởng tượng ra chỉ là một cỗ máy

phát ra mệnh lệnh, không phải là Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền. Người đã thấy gì qua những ví dụ về Áp-ra-ham và Gióp? Người đã nhìn thấy khía cạnh thực sự trong thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời chưa? Sau khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham và Gióp, Đức Chúa Trời không ngụ lại nơi Ngài đã ở, Ngài cũng không sai các sứ giả của Ngài làm việc trong khi chờ xem kết quả sẽ ra sao. Ngược lại, ngay sau khi Đức Chúa Trời cất tiếng phán lời Ngài, dưới sự hướng dẫn trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, muôn vật bắt đầu tuân theo công việc mà Đức Chúa Trời đã dự định, và có những con người, sự việc và sự vật được chuẩn bị sẵn theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa rằng, ngay sau khi lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã bắt đầu được thực thi trên toàn bộ vùng đất, và Ngài đã lập ra một tiến trình để thực hiện và hoàn thành những lời Ngài đã hứa với Áp-ra-ham và Gióp, đồng thời cũng có những kế hoạch và sự chuẩn bị thích hợp cho tất cả những gì được yêu cầu đối với mọi bước và từng giai đoạn then chốt mà Ngài đã lên kế hoạch thực hiện. Trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã huy động không chỉ các sứ giả của Ngài, mà cả muôn vật đã được Ngài tạo ra. Điều này có nghĩa rằng phạm vi trong đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi không chỉ bao gồm các sứ giả, mà cả muôn vật trong sự tạo dựng, những thứ được huy động để làm theo công tác mà Ngài đã dự định đạt được; đây là những cách thức cụ thể trong đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi. Trong trí tưởng tượng của các người, một vài người có thể có những hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời như sau: Đức Chúa Trời có thẩm quyền và Đức Chúa Trời có quyền năng, và vì thế Đức Chúa Trời chỉ cần ở trên tầng trời thứ ba, hay trong một nơi cố định, và không cần làm bất kỳ công việc cụ thể nào, và toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất trong ý định của Ngài. Một số người có thể cũng tin rằng, mặc dù Đức Chúa Trời đã ban phước cho Áp-ra-ham, nhưng Đức Chúa Trời không cần làm bất cứ điều gì, và đối với Ngài chỉ cần cất tiếng phán là đủ rồi. Đây có phải là những gì đã thực sự xảy ra không? Rõ ràng là không! Mặc dù Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền và quyền năng, nhưng thẩm quyền của Ngài là thực sự và có thật, không phải trống rỗng. Tính xác thực và hiện thực trong thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời dần dần được tỏ lộ và thể hiện trong sự sáng tạo ra muôn vật của Ngài, trong sự kiểm soát trên muôn vật của Ngài, và trong quá trình Ngài dẫn dắt và quản lý loài người. Mọi phương pháp, mọi quan điểm và mọi chi tiết trong quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên loài người và muôn vật, và tất cả những công tác Ngài đã hoàn thành, cũng như là sự hiểu biết của Ngài về muôn vật – hết thảy chúng đều thực sự chứng minh rằng thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không phải là những lời sáo rỗng. Thẩm quyền và quyền

năng của Ngài được thể hiện và tỏ lộ liên tục và trong muôn vật. Những sự thể hiện và tỏ lộ này nói lên sự tồn tại thực của thẩm quyền của Đức Chúa Trời, bởi Ngài đang dùng thẩm quyền và quyền năng của Ngài để tiếp tục công tác của Ngài, để điều khiển muôn vật và để cai trị muôn vật trong mọi lúc; quyền năng và thẩm quyền của Ngài không thể được thay thế bởi các thiên sứ hay bởi các sứ giả của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quyết định Ngài sẽ ban những ơn phước gì cho Áp-ra-ham và Gióp – chính Đức Chúa Trời quyết định. Mặc dù các sứ giả của Đức Chúa Trời đã đích thân đến gặp Áp-ra-ham và Gióp, nhưng những hành động của họ dựa trên các điều răn của Đức Chúa Trời, và hành động của họ được thực hiện dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, tương tự, các sứ giả cũng đều dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Mặc dù con người thấy các sứ giả của Đức Chúa Trời đến gặp Áp-ra-ham, và không chứng kiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời đích thân làm bất cứ điều gì trong những ghi chép của Kinh Thánh, nhưng sự thật, Đáng duy nhất thực sự thực thi quyền năng và thẩm quyền là chính Đức Chúa Trời, và điều này không cho phép bất kỳ ai được nghi ngờ! Mặc dù người đã thấy rằng các thiên sứ và sứ giả sở hữu quyền lực to lớn và làm các phép lạ, hay họ đã làm vài việc được Đức Chúa Trời ủy thác, nhưng những hành động của họ chỉ đơn thuần là nhằm hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và tuyệt nhiên không thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời – bởi không người nào hay vật gì có, hoặc sở hữu, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa để tạo ra muôn vật và cai trị muôn vật. Vì vậy, không người nào hay vật gì có thể thực thi hay thể hiện thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa là bất biến và không thể xúc phạm

Các người đã thấy gì trong ba phần thánh thư này? Các người có thấy rằng có một nguyên tắc mà theo đó Đức Chúa Trời thực thi thẩm quyền của Ngài không? Ví dụ như, Đức Chúa Trời đã sử dụng một cầu vồng để thiết lập một giao ước với con người – Ngài đặt cầu vồng trong những đám mây để cho con người biết rằng Ngài sẽ không bao giờ sử dụng một trận lụt để hủy diệt thế giới nữa. Có phải cầu vồng mà con người thấy ngày nay vẫn là cái đã được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời không? Bản chất và ý nghĩa của nó đã thay đổi chưa? Không nghi ngờ gì, nó chưa hề thay đổi. Đức Chúa Trời đã sử dụng thẩm quyền của Ngài để thực hiện hành động này, và giao ước mà Ngài đã thiết lập với con người vẫn tiếp tục cho đến ngày nay, và tất nhiên, thời điểm mà giao ước này được thay đổi sẽ do Đức Chúa Trời quyết định. Sau khi Đức Chúa Trời phán “đặt móng của ta trên từng mây”, Đức Chúa Trời đã luôn giữ giao ước này, đến tận ngày nay. Người thấy được gì trong điều này? Mặc dù Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền và quyền năng, nhưng Ngài rất nghiêm

khắc và có nguyên tắc trong những hành động của Ngài, và thành tín với lời Ngài. Sự nghiêm khắc và các nguyên tắc trong những hành động của Ngài cho thấy tính không thể xúc phạm của Đấng Tạo Hóa và tính không thể vượt qua trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Dù Ngài sở hữu thẩm quyền tối cao, và muôn vật đều dưới sự thống trị của Ngài, và mặc dù Ngài có quyền năng cai trị muôn vật, nhưng Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm hỏng hay phá vỡ kế hoạch của chính Ngài, và mỗi lần Ngài thực thi thẩm quyền của Ngài, đều theo đúng các nguyên tắc của chính Ngài, theo chính xác những điều được phán ra từ miệng Ngài, và theo các bước và mục tiêu trong kế hoạch của Ngài. Không cần phải nói, muôn vật do Đức Chúa Trời cai trị cũng vâng phục những nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi, và không người nào hay vật gì được miễn trừ khỏi những sắp đặt trong thẩm quyền của Ngài, chúng cũng không thể thay đổi các nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi. Trong mắt Đức Chúa Trời, những ai được ban phước nhận được sự may mắn do thẩm quyền của Ngài mang lại, và những ai bị rửa sạch nhận lấy sự trừng phạt bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, không người nào hoặc vật gì được miễn trừ khỏi sự thực thi thẩm quyền của Ngài, chúng cũng không thể thay đổi những nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi. Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không bị thay đổi bởi những sự thay đổi trong bất kỳ nhân tố nào, và tương tự, các nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi không thay đổi bởi bất kỳ lý do gì. Trời và đất có thể trải qua những biến động lớn, nhưng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sẽ không thay đổi; muôn vật có thể biến mất, nhưng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sẽ không bao giờ mất đi. Đây là thực chất trong thẩm quyền bất biến và không thể xúc phạm của Đấng Tạo Hóa, và đây chính là tính độc nhất của Đấng Tạo Hóa!

Những lời dưới đây không thể thiếu đối với việc biết đến thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và ý nghĩa của chúng được trình bày trong sự thông công bên dưới. Chúng ta hãy tiếp tục đọc Kinh Thánh.

4. Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đối với Sa-tan

Gióp 2:6 Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Kìa, người ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người.

Sa-tan chưa bao giờ dám vi phạm thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và bởi điều này mà muôn vật sống trong trật tự

Đây là một trích đoạn trong Sách Gióp, và “ông ấy” trong những lời này đề cập đến Gióp. Dù ngắn nhưng câu này làm sáng tỏ nhiều vấn đề. Nó mô tả một cuộc trao

đổi riêng giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan trong cõi tâm linh, và cho chúng ta biết rằng đối tượng của lời Đức Chúa Trời là Sa-tan. Nó cũng ghi lại những điều Đức Chúa Trời đã phán một cách cụ thể. Lời Đức Chúa Trời là một điều răn và một mệnh lệnh đối với Sa-tan. Những chi tiết cụ thể trong mệnh lệnh này liên quan đến việc tha mạng cho Gióp và đâu là giới hạn Đức Chúa Trời đã vạch ra cho Sa-tan trong việc đối xử với Gióp – Sa-tan phải tha mạng cho Gióp. Điều đầu tiên chúng ta học được từ câu này chính là những lời này được Đức Chúa Trời phán với Sa-tan. Theo nguyên bản của Sách Gióp, nó cho chúng ta biết bối cảnh của những lời như vậy: Sa-tan mong muốn buộc tội Gióp, và nó phải được Đức Chúa Trời đồng ý trước khi nó có thể thử ông. Khi đồng thuận với yêu cầu thử Gióp của Sa-tan, Đức Chúa Trời đưa ra điều kiện sau với Sa-tan: “Gióp ở trong tay người; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người”. Bản chất của những lời này là gì? Chúng rõ ràng là một điều răn, một mệnh lệnh. Tất nhiên, sau khi hiểu được bản chất của những lời này, người cũng nên hiểu rõ rằng Đấng đã ban mệnh lệnh này là Đức Chúa Trời, và rằng kẻ tiếp nhận mệnh lệnh này và tuân theo nó chính là Sa-tan. Không cần phải nói, trong mệnh lệnh này, mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan là hiển nhiên đối với bất kỳ ai đọc những lời này. Tất nhiên, đây cũng là mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan trong cõi tâm linh, là sự khác biệt giữa thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời và Sa-tan, đã được cung cấp trong những ghi chép về cuộc trao đổi giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan trong Kinh Thánh, và là sự khác biệt rõ rệt giữa thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời và Sa-tan mà đến nay con người có thể học được trong ví dụ và bản ghi chép cụ thể. Ở đây, Ta phải nói rằng sự ghi chép lại những lời này là một tài liệu quan trọng trong sự hiểu biết của nhân loại về thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, và nó cung cấp thông tin quan trọng cho sự hiểu biết của nhân loại về Đức Chúa Trời. Qua cuộc trao đổi giữa Đấng Tạo Hóa và Sa-tan trong cõi tâm linh, con người có thể hiểu thêm một khía cạnh cụ thể nữa trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Những lời này là một bằng chứng nữa cho thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa.

Nhìn bề ngoài, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang trò chuyện với Sa-tan. Về thực chất, thái độ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán, và vị trí Ngài đứng thì cao hơn Sa-tan. Điều này có nghĩa rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đang ra lệnh cho Sa-tan với giọng điệu của một mệnh lệnh, và đang phán với Sa-tan những điều nó nên làm và không nên làm, rằng Gióp đã ở trong tay nó, và rằng nó tự do đối xử với Gióp theo bất kỳ cách nào nó muốn – nhưng mà nó không thể lấy mạng của Gióp. Ấn ý là, mặc dù Gióp đã được đặt vào tay Sa-tan, nhưng mạng sống của ông không được giao cho Sa-tan; không ai có thể lấy đi mạng sống của Gióp từ tay Đức Chúa Trời trừ khi được Đức Chúa Trời cho phép. Thái độ của Đức Chúa Trời được bộc lộ rõ ràng trong

mệnh lệnh này đối với Sa-tan, và mệnh lệnh này cũng thể hiện và tỏ lộ vị thế mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời trò chuyện với Sa-tan. Trong việc này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời không những giữ địa vị của Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo ra sự sáng, không khí và muôn vật cùng muôn loài, của Đức Chúa Trời là Đấng nắm giữ quyền tối thượng trên muôn vật và muôn loài, mà còn của Đức Chúa Trời là Đấng ra lệnh cho nhân loại, và ra lệnh cho âm phủ, Đức Chúa Trời là Đấng kiểm soát sự sống và sự chết của mọi sinh vật. Trong cõi tâm linh, ngoài Đức Chúa Trời thì liệu còn ai dám ban một lệnh như thế cho Sa-tan không? Và tại sao Đức Chúa Trời đã đích thân ban mệnh lệnh của Ngài cho Sa-tan? Vì sự sống của con người, bao gồm cả của Gióp, được kiểm soát bởi Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã không cho phép Sa-tan làm hại hoặc lấy mạng của Gióp, và thậm chí khi Đức Chúa Trời cho phép Sa-tan thử Gióp, thì Đức Chúa Trời vẫn nhớ ban một lệnh như thế một cách đặc biệt, và một lần nữa ra lệnh cho Sa-tan không được lấy mạng của Gióp. Sa-tan chưa bao giờ dám vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, luôn luôn cẩn thận lắng nghe và vâng phục những mệnh lệnh và điều răn cụ thể của Đức Chúa Trời, không bao giờ dám xem thường chúng, và tất nhiên, không dám tùy tiện thay đổi bất kỳ mệnh lệnh nào của Đức Chúa Trời. Đó là những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho Sa-tan, và vì thế Sa-tan chưa bao giờ dám vượt quá những giới hạn này. Đây chẳng phải là quyền năng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là một lời chứng cho thẩm quyền của Đức Chúa Trời sao? Sa-tan nắm rõ hơn nhân loại nhiều trong cách hành xử với Đức Chúa Trời và cách nhìn nhận Đức Chúa Trời, và vì thế trong cõi tâm linh, Sa-tan nhìn thấy địa vị và thẩm quyền của Đức Chúa Trời rất rõ ràng, và có một sự cảm kích sâu sắc về quyền năng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và các nguyên tắc phía sau sự thực thi thẩm quyền của Ngài. Nó hoàn toàn không dám xem thường chúng, cũng không dám vi phạm chúng chút nào, hoặc làm bất kỳ điều gì vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và nó không dám thách thức cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời chút nào. Về bản tính, dù nó xấu xa và kiêu ngạo, nhưng Sa-tan chưa bao giờ dám vượt quá những ranh giới và giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho nó. Trong hàng triệu năm, nó đã nghiêm túc tuân thủ những ranh giới này, tuân theo mọi điều răn và mệnh lệnh do Đức Chúa Trời ban cho nó, và chưa bao giờ dám vượt quá giới hạn. Dù nó độc ác, nhưng Sa-tan khôn hơn con người bại hoại rất nhiều; nó biết thân phận của Đấng Tạo Hóa và biết những ranh giới của bản thân. Từ những hành động “đầu phục” của Sa-tan có thể thấy rằng thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời là những sắc lệnh thiên thượng không thể bị vi phạm bởi Sa-tan, và rằng chính vì tính độc nhất và thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà muôn vật thay đổi và sinh sôi một cách có trật tự, rằng

loài người có thể sống và sinh sôi trong tiến trình do Đức Chúa Trời thiết lập, không người nào hay vật gì có khả năng làm đảo lộn trật tự này, và không người nào hay vật gì có khả năng thay đổi luật lệ này – bởi tất cả chúng đều đến từ bàn tay của Đấng Tạo Hóa, từ mệnh lệnh và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Chỉ có Đức Chúa Trời, Đấng có thân phận của Đấng Tạo Hóa, mới sở hữu thẩm quyền độc nhất

Thân phận đặc biệt của Sa-tan đã khiến nhiều người bộc lộ một sự quan tâm mạnh mẽ đến những biểu hiện của nó trong các khía cạnh khác nhau. Thậm chí có nhiều người ngu ngốc tin rằng, cũng như Đức Chúa Trời, Sa-tan cũng sở hữu thẩm quyền, bởi Sa-tan có khả năng tỏ ra các phép lạ và có khả năng làm những điều mà loài người không thể làm. Do đó, bên cạnh việc thờ phụng Đức Chúa Trời, loài người cũng dành một chỗ cho Sa-tan trong lòng mình, và thậm chí còn thờ phụng Sa-tan như Đức Chúa Trời. Những người này vừa đáng thương hại vừa đáng khinh ghét. Họ đáng thương hại bởi sự thiếu hiểu biết của họ, và đáng khinh ghét vì dị giáo và bản chất xấu xa vốn có của họ. Ở đây, Ta cảm thấy rằng cần phải cho các người biết thẩm quyền là gì, nó tượng trưng cho điều gì và nó đại diện cho điều gì. Nói chung, chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, thẩm quyền của Ngài tượng trưng cho quyền tối cao và thực chất của Đức Chúa Trời, và thẩm quyền của chính Đức Chúa Trời đại diện cho địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời. Vậy thì, Sa-tan có dám nói rằng chính nó là Đức Chúa Trời không? Sa-tan có dám nói rằng nó đã tạo ra muôn vật và nắm quyền tối thượng trên muôn vật không? Tất nhiên nó không dám! Bởi nó không có khả năng tạo ra muôn vật; cho đến ngày nay, nó chưa bao giờ làm ra bất cứ thứ gì đã được tạo ra bởi Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ tạo ra được bất cứ thứ gì có sự sống. Bởi vì nó không có thẩm quyền của Đức Chúa Trời, nên nó không bao giờ có thể sở hữu địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời, và điều này được định đoạt bởi thực chất của nó. Nó có quyền năng giống như Đức Chúa Trời không? Tất nhiên nó không có! Chúng ta gọi những hành động của Sa-tan và những phép lạ được phô diễn bởi Sa-tan là gì? Nó có phải là quyền năng không? Nó có thể được gọi là thẩm quyền không? Tất nhiên là không! Sa-tan điều khiển làn sóng của sự xấu xa, và làm đảo lộn, hủy hoại và gián đoạn mọi khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vài ngàn năm qua, ngoài việc làm cho bại hoại và hành hạ loài người, dụ dỗ và lừa gạt con người đi đến suy đồi và chối bỏ Đức Chúa Trời để cho con người tiến về thung lũng của bóng chết, thì Sa-tan đã làm điều gì xứng đáng với dù chỉ một chút nhỏ nhất tưởng niệm, ngợi khen hay yêu mến của con người chưa? Nếu Sa-tan sở hữu thẩm quyền và quyền năng, thì liệu nhân loại có bị nó làm cho bại hoại không?

Nếu Sa-tan sở hữu thẩm quyền và quyền năng, thì liệu nhân loại có bị nó làm hại không? Nếu Sa-tan sở hữu quyền năng và thẩm quyền, thì liệu nhân loại có từ bỏ Đức Chúa Trời và hướng đến sự chết không? Vì Sa-tan không có thẩm quyền và quyền năng, chúng ta nên kết luận gì về thực chất của tất cả những điều nó làm? Có những người định nghĩa tất cả những gì Sa-tan làm chỉ là trò lừa gạt, nhưng Ta tin rằng một định nghĩa như thế không thích đáng. Những sự hành ác trong việc làm cho con người bại hoại của nó chỉ là trò lừa gạt thôi sao? Thế lực hung ác mà Sa-tan dùng để hành hạ Gióp, và ham muốn mãnh liệt của nó để hành hạ và nuốt chửng ông, không thể nào đạt được chỉ đơn thuần bằng trò lừa gạt. Nhìn lại, trong phút chốc, các đàn gia súc của Gióp, chạy tán loạn khắp nơi băng qua các đồi núi, đều mất hết; trong chốc lát, tài sản đồ sộ của Gióp đã biến mất. Điều đó có thể đạt được đơn thuần bằng trò lừa gạt không? Bản chất của tất cả những gì Sa-tan làm phù hợp và tương đồng với những từ tiêu cực như làm hủy hoại, làm gián đoạn, hủy diệt, làm hại, xấu xa, độc ác và đen tối, và vì thế sự xảy ra của tất cả những gì bất chính và xấu xa có liên quan chặt chẽ với những hành động của Sa-tan, và không thể tách rời khỏi thực chất xấu xa của Sa-tan. Bất kể Sa-tan “hùng mạnh” đến đâu, bất kể nó trợ tráo và tham vọng như thế nào, bất kể khả năng gây hại của nó lớn cỡ nào, bất kể những chiêu trò nó dùng để làm hư hoại và dụ dỗ con người có đa dạng ra sao, bất kể những trò bịp bợm và mưu đồ nó dùng để dọa dẫm con người có tinh ranh cỡ nào, bất kể hình thức tồn tại của nó có thể thay đổi như thế nào, thì nó cũng chưa bao giờ có thể tạo ra một sinh vật sống nào, chưa bao giờ có thể đặt ra các luật lệ và quy tắc cho sự tồn tại của muôn vật, và chưa bao giờ có thể cai trị và kiểm soát bất kỳ vật gì, dù có tri giác hay vô tri. Trong khắp vũ trụ bao la rộng lớn, không có một người nào hay vật gì được sinh ra từ nó, hoặc tồn tại vì nó; không có một người nào hay vật gì bị nó cai trị hoặc bị nó kiểm soát. Ngược lại, nó không những phải sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, mà hơn thế nữa, còn phải tuân theo tất cả những lệnh truyền và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan khó mà đụng đến thậm chí một giọt nước hay một hạt cát trên đất; không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, Sa-tan thậm chí không được tự ý di chuyển những con kiến trên đất, chứ đừng nói đến loài người, những người đã được Đức Chúa Trời tạo ra. Trong mắt Đức Chúa Trời, Sa-tan còn thấp kém hơn những bông hoa huệ trên núi, những con chim bay trên trời, những con cá dưới biển và những con giòi trên đất. Vai trò của nó giữa muôn vật là phục vụ muôn vật, làm việc cho loài người, phục vụ công tác của Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Ngài. Bất kể bản chất của nó độc ác thế nào, thực chất của nó xấu xa ra sao, thì điều duy nhất nó có thể làm là nghiêm túc tuân thủ chức năng của nó: phụng sự Đức

Chúa Trời và tạo một đối trọng với Đức Chúa Trời. Đó là bản chất và vị trí của Sa-tan. Thực chất của nó không liên quan đến sự sống, không liên quan đến quyền năng, không liên quan đến thẩm quyền; nó đơn thuần là một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời, chỉ là một cái máy phục vụ Đức Chúa Trời!

Sau khi hiểu được bộ mặt thật của Sa-tan, nhiều người vẫn không hiểu thẩm quyền là gì, vậy thì hãy để Ta cho người biết! Bản thân thẩm quyền có thể được giải thích như là quyền năng của Đức Chúa Trời. Trước tiên, có thể nói một cách chắc chắn rằng cả thẩm quyền lẫn quyền năng đều tích cực. Chúng không liên quan đến bất kỳ điều gì tiêu cực và không liên quan đến bất kỳ vật thọ tạo hay không thọ tạo nào. Quyền năng của Đức Chúa Trời có thể tạo ra những vật trong bất kỳ hình dạng nào có sự sống và sức sống, và điều này được quyết định bởi sự sống của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là sự sống, vì vậy Ngài là nguồn của mọi sinh vật. Hơn nữa, thẩm quyền của Đức Chúa Trời có thể khiến mọi sinh vật vâng phục từng lời Đức Chúa Trời, nghĩa là, sinh ra theo những lời từ miệng Đức Chúa Trời, sống và sinh sản bởi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, sau đó Đức Chúa Trời cai trị và điều khiển mọi sinh vật, và sẽ không bao giờ có sự sai trật nào, cho đến đời đời. Không người nào hay vật gì có những điều này; chỉ có Đấng Tạo Hóa mới sở hữu và mang quyền năng như thế, và vì thế nó được gọi là thẩm quyền. Đây là tính độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Vì thế, bất kể đó là bản thân từ “thẩm quyền” hay thực chất của thẩm quyền này, thì mỗi cái chỉ có thể gắn liền với Đấng Tạo Hóa, bởi nó là tượng trưng về thân phận và thực chất độc nhất của Đấng Tạo Hóa, nó đại diện cho thân phận và địa vị của Đấng Tạo Hóa; ngoài Đấng Tạo Hóa, không người nào hay vật gì có thể gắn liền với từ “thẩm quyền”. Đây là một sự diễn giải về thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa.

Dù Sa-tan nhìn vào Gióp với đôi mắt thèm muốn, nhưng không có sự cho phép của Đức Chúa Trời nó đã không dám đụng đến một sợi tóc nào trên người Gióp. Dù Sa-tan vốn xấu xa và độc ác, nhưng sau khi Đức Chúa Trời ra lệnh cho nó, nó không có sự lựa chọn nào ngoài việc tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Do đó, mặc dù Sa-tan đã điên cuồng như một con sói giữa những bầy cừu khi nó đến gặp Gióp, nhưng nó không dám quên những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho nó, không dám vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, và trong tất cả những gì nó làm, Sa-tan không dám đi chệch khỏi những nguyên tắc và giới hạn trong lời Đức Chúa Trời – chẳng phải sự thật sao? Từ điều này có thể thấy rằng Sa-tan không dám vi phạm bất kỳ lời nào của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Đối với Sa-tan, mỗi lời từ miệng Đức Chúa Trời là một mệnh lệnh và một luật thiên thượng, một sự thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời – bởi đằng sau từng lời Đức Chúa Trời được ngẫm hiểu

là hình phạt của Đức Chúa Trời cho những ai vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, cho những ai bất tuân và chống đối luật thiên thượng. Sa-tan biết rõ rằng nếu nó vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì nó phải nhận lấy hậu quả của việc vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời và chống đối luật thiên thượng. Những hậu quả này chính là gì? Không cần phải nói, chúng là sự trừng phạt Đức Chúa Trời dành cho nó. Những hành động của Sa-tan đối với Gióp chỉ là một mô hình thu nhỏ của việc nó làm cho con người trở nên bại hoại, và khi Sa-tan đang thực hiện những hành động này, thì những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra và những mệnh lệnh mà Ngài đã ban ra cho Sa-tan chỉ là một mô hình thu nhỏ của những nguyên tắc đằng sau mọi việc mà nó thực hiện. Thêm vào đó, vai trò và vị trí của Sa-tan trong chuyện này chỉ là một mô hình thu nhỏ về vai trò và vị trí của nó trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và việc hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời của Sa-tan trong việc nó cám dỗ Gióp chỉ là một mô hình thu nhỏ của việc Sa-tan đã không dám tỏ ra chút chống đối nào đối với Đức Chúa Trời trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời như thế nào. Những mô hình thu nhỏ này cho các người lời cảnh báo nào? Giữa muôn vật, bao gồm cả Sa-tan, không có người nào hay vật gì có thể vi phạm những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng đã được đặt ra bởi Đấng Tạo Hóa, và không có người nào hay vật gì dám vi phạm những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng, bởi không người nào hay vật gì có thể thay đổi hay thoát khỏi hình phạt mà Đấng Tạo Hóa giáng trên những ai không tuân theo chúng. Chỉ Đấng Tạo Hóa mới có thể thiết lập những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng, chỉ có Đấng Tạo Hóa mới có quyền năng đưa chúng vào thực thi, và chỉ có quyền năng của Đấng Tạo Hóa mới không thể bị vi phạm bởi bất kỳ con người hay sự vật nào. Đây là thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa, và thẩm quyền này là tối cao giữa muôn vật, và vì thế, không thể nói rằng “Đức Chúa Trời là vĩ đại nhất còn Sa-tan là số hai”. Ngoại trừ Đấng Tạo Hóa là Đấng sở hữu thẩm quyền độc nhất thì không có Đức Chúa Trời nào khác!

Giờ đây các người có được một sự hiểu biết mới về thẩm quyền của Đức Chúa Trời chưa? Trước tiên, có sự khác biệt nào giữa thẩm quyền của Đức Chúa Trời vừa được đề cập đến và quyền lực của con người không? Sự khác biệt đó là gì? Một vài người nói rằng không có sự so sánh giữa hai quyền đó. Đúng vậy! Dù mọi người nói rằng không có sự so sánh giữa hai quyền đó, nhưng trong những suy nghĩ và quan niệm của con người, thì quyền lực của con người thường bị nhầm lẫn với thẩm quyền, và cả hai thường được so sánh cùng nhau. Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy? Chẳng phải con người đang phạm một sai lầm trong việc vô tình thay thế quyền này với quyền kia sao? Hai quyền không liên quan nhau, và không có sự so sánh nào giữa chúng, tuy nhiên con người vẫn không thể không tùy tiện. Điều này nên

được giải quyết như thế nào? Nếu người thực sự mong muốn tìm ra một giải pháp, thì cách duy nhất là hiểu và biết thẩm quyền độc nhất của Đức Chúa Trời. Sau khi hiểu và biết thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, người sẽ không đồng thời đề cập đến quyền lực của con người và thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Quyền lực của con người đề cập đến điều gì? Nói một cách đơn giản, nó là một khả năng hay kỹ năng giúp tâm tính bại hoại, ham muốn và tham vọng của con người được gia tăng hoặc đạt đến mức tối đa. Điều này có được tính là thẩm quyền không? Bất kể tham vọng và ham muốn của con người có đầy rẫy hoặc sinh lợi như thế nào, thì người đó cũng không thể được cho là sở hữu thẩm quyền; cùng lắm thì sự bành trướng và thành công này cũng chỉ đơn thuần là một sự diễn hề của Sa-tan giữa con người; cùng lắm nó cũng chỉ là một trò khôi hài trong đó Sa-tan đóng vai ông tổ của chính mình để thỏa mãn tham vọng trở thành Đức Chúa Trời của nó.

Giờ đây người xem thẩm quyền của Đức Chúa Trời chính xác là gì? Giờ thì những lời này đã được thông công, người nên có một sự hiểu biết mới về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Vậy Ta hỏi các người: Thẩm quyền của Đức Chúa Trời tượng trưng cho điều gì? Nó có tượng trưng cho thân phận của chính Đức Chúa Trời không? Nó có tượng trưng cho quyền năng của chính Đức Chúa Trời không? Nó có tượng trưng cho địa vị độc nhất của chính Đức Chúa Trời không? Giữa muôn vật, người đã nhìn thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời trong những điều gì? Người đã thấy nó như thế nào? Đối với bốn mùa mà con người đã trải qua, ai có thể thay đổi luật giao hoán giữa mùa xuân, mùa hạ, mùa thu và mùa đông không? Vào mùa xuân, cây cối đâm chồi và nở hoa; vào mùa hè chúng được phủ đầy lá; vào mùa thu chúng ra quả, và vào mùa đông thì lá rụng. Có ai có thể thay đổi quy luật này không? Điều này có phản ánh một khía cạnh trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời phán “Phải có sự sáng”, thì đã có sự sáng. Sự sáng này còn tồn tại không? Nó tồn tại bởi điều gì? Tất nhiên, nó tồn tại bởi lời Đức Chúa Trời, và bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Không khí do Đức Chúa Trời tạo ra có còn tồn tại không? Không khí con người hít thở đến từ Đức Chúa Trời phải không? Ai có thể lấy đi những thứ đến từ Đức Chúa Trời không? Ai có thể thay đổi thực chất và chức năng của chúng không? Ai có thể làm đảo lộn ngày và đêm đã được Đức Chúa Trời phân bổ, và quy luật ngày và đêm do Đức Chúa Trời ra lệnh không? Sa-tan có thể làm một việc như thế không? Ngay cả khi ban đêm người không ngủ, và xem ban đêm như là ban ngày, thì nó vẫn là ban đêm; người có thể thay đổi lề thói hàng ngày của mình, nhưng người không có khả năng thay đổi luật giao hoán giữa ngày và đêm – sự thật này không thể thay đổi bởi bất kỳ ai, không đúng sao? Có ai có khả năng khiến một con sư tử cày ruộng như một con bò không? Có ai có khả năng biến

một con voi thành một con lừa không? Có ai có khả năng khiến một con gà bay xuyên không trung như một con chim đại bàng không? Có ai có khả năng khiến một con sói ăn cỏ như một con cừu không? (Không). Có ai có khả năng khiến một con cá dưới nước sống trên cạn không? Điều đó không thể thực hiện bởi con người. Tại sao không? Chính vì Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho cá sống dưới nước, và vì thế chúng sống dưới nước. Trên đất liền chúng sẽ không thể sống sót được, và sẽ chết; chúng không thể vượt quá những giới hạn trong mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Muôn vật có một luật lệ và giới hạn cho sự tồn tại của chúng, và mỗi vật đều có bản năng riêng của mình. Những điều này được quy định bởi Đấng Tạo Hóa, không thể thay đổi và không thể vượt qua bởi bất kỳ con người nào. Ví dụ như, sư tử sẽ luôn luôn sống nơi hoang dã, cách xa những cộng đồng của con người, và không bao giờ có thể ngoan ngoãn và trung thành như con bò sống cùng và làm việc cho con người. Mặc dù cả voi lẫn lừa đều là động vật và cả hai đều có bốn chân, và là những vật thọ tạo hít thở không khí, nhưng chúng là những loài khác nhau, bởi chúng đã được chia thành những loại khác nhau bởi Đức Chúa Trời, chúng có bản năng riêng của mình, và vì thế chúng sẽ không bao giờ có thể hoán đổi cho nhau. Mặc dù con gà có hai chân và hai cánh giống y như chim đại bàng, nhưng nó sẽ không bao giờ có thể bay trong không trung; cùng lắm nó cũng chỉ có thể bay lên một cái cây – điều này được định đoạt bởi bản năng của nó. Không cần phải nói, tất cả điều này đều bởi mệnh lệnh trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Trong sự phát triển của nhân loại ngày nay, khoa học của nhân loại có thể nói là đang phát triển và những thành tựu khám phá khoa học của con người có thể được mô tả là ấn tượng. Phải nói là, khả năng của con người đang ngày càng tuyệt vời hơn, nhưng có một bước đột phá khoa học mà nhân loại đã không thể thực hiện: Nhân loại đã chế tạo ra máy bay, tàu sân bay và bom nguyên tử, nhân loại đã bay vào không gian, đi trên mặt trăng, phát minh ra Internet và bắt đầu sống lối sống công nghệ cao, tuy nhiên nhân loại không có khả năng tạo ra một sinh vật biết hít thở. Bản năng của mọi sinh vật, những luật lệ mà chúng sống theo, và chu kỳ sống chết của mỗi loại sinh vật – tất cả những thứ này đều vượt quá sức mạnh khoa học của con người, và không thể bị nó kiểm soát. Ở đây, phải nói rằng cho dù khoa học của con người có đạt được những đỉnh cao nào, thì nó cũng không thể so sánh với bất kỳ ý định nào của Đấng Tạo Hóa, và không có khả năng nhận ra điều kỳ diệu trong sự tạo dựng của Đấng Tạo Hóa và sức mạnh trong thẩm quyền của Ngài. Có rất nhiều biển trên trái đất, tuy nhiên chúng chưa bao giờ tùy tiện vượt quá giới hạn của mình và xâm nhập vào đất liền, và đó là vì Đức Chúa Trời đã vạch ranh giới cho chúng; chúng ở tại những nơi Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho chúng, và không có sự

cho phép của Đức Chúa Trời thì chúng không thể tự do xê dịch. Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì chúng không thể xâm phạm lẫn nhau, và chỉ có thể xê dịch khi Đức Chúa Trời phán, và nơi chúng đến và ở được định đoạt bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Nói thẳng ra là, “thẩm quyền của Đức Chúa Trời” có nghĩa là tùy thuộc vào Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có quyền quyết định làm một việc gì đó như thế nào, và nó được thực hiện theo bất cứ cách nào Ngài muốn. Luật của muôn vật tùy thuộc vào Đức Chúa Trời, chứ không tùy thuộc vào con người; nó cũng không thể bị thay đổi bởi con người. Nó không thể bị tác động bởi ý muốn của con người, mà thay vào đó lại được thay đổi bởi ý định của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời; đây là một sự thật không thể phủ nhận đối với bất kỳ người nào. Trời đất và muôn vật, vũ trụ, bầu trời đầy sao, bốn mùa trong năm, điều hữu hình và vô hình đối với con người – tất cả chúng đều tồn tại, hoạt động và thay đổi mà không có chút sai sót nhỏ nào, dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, theo các điều răn của Đức Chúa Trời và theo các luật lệ trong buổi đầu của sự tạo dựng. Không một người hay vật nào có thể thay đổi các luật lệ của chúng hoặc thay đổi tiến trình vốn có mà qua đó chúng hoạt động; chúng được hình thành bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời và diệt vong bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Thế giờ đã nói nhiều về điều này rồi thì người có thể cảm nhận rằng thẩm quyền của Đức Chúa Trời là tượng trưng cho thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời có thể được sở hữu bởi bất kỳ vật thọ tạo hay không thọ tạo nào không? Nó có thể được bắt chước, mạo nhận hay thay thế bởi bất kỳ con người, sự việc hay sự vật nào không?

Thân phận của Đấng Tạo Hóa là độc nhất, và người không nên giữ ý niệm về thuyết đa thần

Mặc dù kỹ năng và khả năng của Sa-tan tài giỏi hơn của con người rất nhiều, mặc dù nó có thể làm những điều mà con người không thể đạt được, bất kể người có ghen tị hay thèm muốn những gì Sa-tan làm, bất kể người có ghét hoặc kinh tởm những điều này hay không, bất kể người có khả năng thấy chúng hay không và bất kể Sa-tan có thể đạt được bao nhiêu, hoặc nó có thể lừa gạt bao nhiêu người thờ phụng và tôn thờ nó, và bất kể người định nghĩa nó như thế nào, thì người không thể nào nói rằng nó có thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Người nên biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, chỉ có duy nhất một Đức Chúa Trời, và hơn nữa, người nên biết rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền, rằng chỉ Đức

Chúa Trời mới có quyền năng kiểm soát và cai trị muôn vật. Chỉ vì Sa-tan có khả năng lừa gạt con người và có thể giả mạo Đức Chúa Trời, bắt chước các dấu lạ và phép lạ Đức Chúa Trời đã thực hiện và đã làm những điều tương tự như Đức Chúa Trời, nên người tin một cách sai lầm rằng Đức Chúa Trời không phải là độc nhất, rằng có nhiều vị Đức Chúa Trời, rằng những vị Đức Chúa Trời khác nhau này chỉ đơn thuần có kỹ năng giỏi hơn hoặc kém hơn, và rằng có sự khác biệt trong phạm vi quyền lực mà họ sử dụng. Người xếp hạng sự vĩ đại của họ theo thứ tự mà họ đến và theo tuổi tác của họ, và người tin một cách sai lầm rằng có những vị thần khác ngoài Đức Chúa Trời và nghĩ rằng quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời không phải là độc nhất. Nếu người có những tư tưởng như thế, nếu người không nhận ra tính độc nhất của Đức Chúa Trời, không tin rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới sở hữu thẩm quyền, và nếu người chỉ tuân theo thuyết đa thần, thì Ta phán rằng người là căn bã của các vật thọ tạo, người là hiện thân thật sự của Sa-tan và người là một người hoàn toàn xấu xa! Các người có hiểu được những gì Ta đang cố dạy dỗ các người qua việc phán những lời này không? Bất kể thời gian, địa điểm hoặc nền tảng của người là gì, thì người không được nhầm lẫn Đức Chúa Trời với bất kỳ con người, sự việc hay sự vật nào khác. Bất kể người cảm thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời và thực chất của chính Đức Chúa Trời không thể nhận thức được và không thể tiếp cận được như thế nào, bất kể việc làm và lời nói của Sa-tan có phù hợp với những quan niệm và sự tưởng tượng của người bao nhiêu, bất kể chúng làm người thỏa mãn thế nào, thì đừng có ngu ngốc, đừng có nhầm lẫn những khái niệm này, đừng có chối bỏ sự tồn tại của Đức Chúa Trời, đừng có chối bỏ thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, đừng có tống khứ Đức Chúa Trời đi rồi đón Sa-tan vào để thay thế cho Đức Chúa Trời trong lòng người và làm Đức Chúa Trời của người. Ta tin chắc rằng các người có thể tưởng tượng ra hậu quả của việc làm đó là gì!

Dù nhân loại đã bị làm cho bại hoại, nhưng họ vẫn sống dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa

Sa-tan đã làm cho nhân loại bại hoại trong hàng ngàn năm. Nó đã làm không biết bao nhiêu điều xấu xa, lừa dối hết thế hệ này đến thế hệ khác và phạm những tội ác man rợ trên thế gian. Nó đã ngược đãi con người, lừa dối con người, dụ dỗ con người chống đối Đức Chúa Trời, và thực hiện những hành vi gian ác làm xáo trộn và phá hoại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác. Tuy nhiên, dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, muôn vật và mọi sinh vật sống tiếp tục tuân theo những quy tắc và luật lệ do Đức Chúa Trời đặt ra. So với thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì bản chất tà ác và sự lan tràn của Sa-tan thật quá xấu xa, quá kinh tởm

và ti tiện, quá nhỏ bé và mong manh. Mặc dù Sa-tan đi lại giữa muôn vật do Đức Chúa Trời tạo ra, nhưng nó không thể thực hiện một chút thay đổi nhỏ nào trong những con người, sự việc và sự vật do Đức Chúa Trời điều khiển. Vài ngàn năm đã trôi qua, và nhân loại vẫn còn tận hưởng sự sáng và không khí do Đức Chúa Trời ban cho, vẫn thở hơi thở do chính Đức Chúa Trời hà hơi, vẫn thưởng thức hoa lá, chim chóc, cá và côn trùng do Đức Chúa Trời tạo ra, và tận hưởng mọi thứ do Đức Chúa Trời chu cấp; ngày và đêm vẫn liên tục thay thế nhau; bốn mùa luân phiên như thường lệ; những con ngỗng bay trên trời dời đi vào mùa đông và vẫn quay về vào mùa xuân tới; cá dưới nước không bao giờ rời sông hồ – nhà của chúng; những con ve sầu trên đất hát lên nỗi lòng của chúng trong suốt những ngày hè; những con dế trong các đám cỏ dịu dàng ngân nga theo gió trong suốt mùa thu; những con ngỗng tụ họp lại thành bầy, trong khi những con chim đại bàng vẫn sống đơn độc; những đàn sư tử tự nuôi mình bằng việc săn mồi; nai sừng tấm thì không rời khỏi cỏ hoa... Mọi loài sinh vật sống trong số muôn vật đi và về rồi lại đi, hàng triệu thay đổi xảy ra trong nháy mắt – nhưng điều không thay đổi chính là bản năng của chúng và những quy luật sinh tồn. Chúng sống dưới sự chu cấp và nuôi dưỡng của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thay đổi bản năng của chúng, và cũng không ai có thể phá hủy các quy tắc sinh tồn của chúng. Mặc dù loài người, những người sống giữa muôn vật, đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và lừa dối, nhưng con người vẫn không thể từ bỏ nước do Đức Chúa Trời tạo ra, không khí do Đức Chúa Trời tạo ra và muôn vật do Đức Chúa Trời tạo ra, và con người vẫn sống và sinh sôi trong không gian do Đức Chúa Trời tạo ra. Bản năng của loài người không thay đổi. Con người vẫn phụ thuộc vào đôi mắt của họ để nhìn, vào đôi tai để nghe, vào bộ não để suy nghĩ, vào trái tim để hiểu biết, vào đôi chân để đi, vào đôi tay để làm việc, và v.v.; tất cả những bản năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho con người để họ có thể nhận được sự chu cấp của Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi, những phương tiện mà qua đó con người có thể hợp tác với Đức Chúa Trời không thay đổi, khả năng của loài người để thi hành bổn phận của một vật thọ tạo không thay đổi, những nhu cầu tâm linh của loài người không thay đổi, mong mỏi của loài người để tìm được nguồn gốc của mình không thay đổi, khao khát của loài người để được cứu rỗi bởi Đấng Tạo Hóa không thay đổi. Đó là tình hình hiện nay của loài người, những người sống dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và những người đã chịu sự hủy diệt đẫm máu gây ra bởi Sa-tan. Dù loài người đã phải chịu sự áp bức của Sa-tan, và không còn là A-đam và Ê-va từ khi khởi đầu cuộc sáng thế, mà thay vào đó lại đầy dẫy những điều đối nghịch với Đức Chúa Trời, như kiến thức, sự tưởng tượng, các quan niệm, và v.v., và đầy những tâm tính bại hoại của Sa-tan, trong mắt Đức Chúa Trời, loài người vẫn như loài người

mà Ngài đã tạo ra. Loài người vẫn chịu sự cai trị và bố trí của Đức Chúa Trời, và vẫn sống trong quỹ đạo do Đức Chúa Trời sắp đặt, và vì thế trong mắt Đức Chúa Trời thì loài người, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, chỉ là phủ đầy cấu ghét, với cái bụng sôi réo, với phản xạ chậm chạp một chút, trí nhớ không còn tốt như trước đây, và hơi già đi – nhưng tất cả các chức năng và bản năng của con người thì hoàn toàn không bị tổn hại. Đây là loài người mà Đức Chúa Trời định cứu. Loài người này chỉ cần nghe tiếng gọi của Đấng Tạo Hóa, nghe giọng nói của Đấng Tạo Hóa, và họ sẽ đứng lên và đổ xô đi định vị nguồn gốc của giọng nói này. Loài người này chỉ cần nhìn thấy hình dáng của Đấng Tạo Hóa và họ sẽ trở nên thờ ơ với mọi thứ khác, và từ bỏ mọi thứ để tận hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, và thậm chí sẽ hy sinh mạng sống của mình cho Ngài. Khi lòng của loài người hiểu được những lời chân thành của Đấng Tạo Hóa, thì loài người sẽ từ bỏ Sa-tan và đến bên Đấng Tạo Hóa; khi loài người đã hoàn toàn gột sạch dơ dáy khỏi cơ thể mình, và một lần nữa đón nhận sự chu cấp và nuôi dưỡng của Đấng Tạo Hóa, thì trí nhớ của loài người sẽ được phục hồi, và vào thời điểm này loài người sẽ thực sự quay về với sự thống trị của Đấng Tạo Hóa.

Ngày 14 tháng 12 năm 2013

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất II

Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời

Giờ đây các người đã nghe sự thông công trước về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, ta tin rằng các người đã được trang bị khá nhiều hiểu biết về vấn đề này. Việc các người có thể chấp nhận, tiếp thu và lĩnh hội bao nhiêu, tất cả đều phụ thuộc vào mức độ nỗ lực mà các người áp dụng. Ta hi vọng rằng các người sẽ tiếp cận vấn đề một cách nghiêm túc; và sẽ tuyệt nhiên không làm nửa vời! Vậy hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời có đồng nghĩa với hiểu biết trọn vẹn về Đức Chúa Trời hay không? Ai đó có thể nói rằng biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời là bước khởi đầu trong việc biết về chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất, và người ta cũng có thể nói rằng việc hiểu rõ về thẩm quyền của Ngài có nghĩa là con người đã bước được vào cánh cổng nhận biết thực chất của chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất. Sự hiểu biết này là một phần trong việc hiểu biết về Đức Chúa Trời. Nếu vậy thì phần còn lại là gì? Đây là chủ đề mà Ta muốn thông công ngày hôm nay – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Ta đã chọn hai phần trong Kinh Thánh để thông công cho các người về chủ đề hôm nay: Phần đầu tiên là việc Đức Chúa Trời phá hủy thành Sô-đôm, nội dung này

có trong Sáng thế ký 19:1-11 và Sáng thế ký 19:24-25; phần thứ hai là việc Đức Chúa Trời cứu rỗi thành Ni-ni-ve, điều này được trình bày trong Giô-na 1:1-2, cùng với chương ba và chương bốn của sách Giô-na. Ta đoán rằng tất cả các người đang chờ đợi để nghe Ta nói về hai phần này. Đương nhiên, những gì Ta nói không thể nằm ngoài chủ đề nhận biết Đức Chúa Trời và hiểu thực chất của Ngài, nhưng điều gì sẽ là trọng tâm của buổi thông công ngày hôm nay? Có ai trong số các người biết không? Các người quan tâm đến phần nào trong nội dung thông công của Ta về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Tại sao Ta lại nói rằng chỉ duy nhất Đấng sở hữu thẩm quyền và quyền năng đó? Ta muốn giải thích điều gì khi nói như vậy? Ta muốn các người học được điều gì từ đó? Có phải thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời là một khía cạnh thể hiện thực chất của Ngài hay không? Có phải những điều đó là một phần thực chất của Đức Chúa Trời, phần mà chứng minh thân phận và địa vị của Ngài không? Qua những câu hỏi này các người có thể biết được những điều Ta sắp nói không? Ta muốn các người lĩnh hội điều gì? Hãy suy nghĩ cẩn thận về điều này.

Vì ngang ngược chống lại Đức Chúa Trời, con người bị hủy diệt bởi cơn thịnh nộ của Ngài

Đầu tiên, hãy cùng đọc những đoạn Kinh Thánh miêu tả về việc Đức Chúa Trời hủy diệt thành Sô-đôm.

Sách sáng thế 19:1-11 Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót đương ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sắp mình xuống đất. Người thưa rằng: Này, lạy hai chúa, xin hãy đến ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa hãy rửa chơn, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai thiên sứ phán rằng: Không, đêm này ta sẽ ở ngoài đường. Nhưng Lót cố mời cho đến đổi hai thiên sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng tiệc. Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến bao chung quanh nhà. Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng: Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng cửa lại, và nói cùng họ rằng: Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi hại cho hai người kia; vì có đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi. Bọn dân chúng nói rằng: Người hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! Chúng ta sẽ đãi người bạc-tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh

quá, và tràn đến đập phá cửa. Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và đóng cửa lại, đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến đổi tìm cửa một mà không được.

Sách sáng thế 19:24-25 Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thầy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó.

Từ những đoạn này, không khó để nhận ra rằng sự gian ác và bại hoại của thành Sô-đôm đã đến mức đáng bị cả loài người lẫn Đức Chúa Trời khinh ghét, và rằng trong mắt Đức Chúa Trời thành Sô-đôm vì vậy mà đáng bị hủy diệt. Nhưng chuyện gì đã xảy ra trong thành trước khi nó bị hủy diệt? Người ta có thể rút ra được sự soi dẫn nào từ những sự kiện này? Thái độ của Đức Chúa Trời trước những sự kiện này cho loài người thấy được gì về tâm tính của Ngài? Để hiểu được toàn bộ câu chuyện, chúng ta hãy đọc kỹ những gì được ghi lại trong Kinh Thánh...

Sự bại hoại của thành Sô-đôm: Loài người phản nộ, Đức Chúa Trời nổi giận

Đêm đó, Lót tiếp đón hai sứ giả được Đức Chúa Trời phái đến và dọn tiệc đãi họ. Sau khi dùng bữa, khi họ chưa kịp đặt lưng xuống nằm nghỉ, người dân từ khắp nơi trong thành kéo đến nhà Lót và gọi ông ra. Kinh Thánh đã ghi lại lời họ như sau: “Những khách đã vào nhà người buổi chiều tối nay ở đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết”. Ai đã nói những lời này? Họ nhắm vào ai? Đây là những lời của người dân thành Sô-đôm la hét bên ngoài ngôi nhà của Lót và những lời kia là dành cho Lót. Cảm giác của người thế nào khi nghe những lời này? Người có tức giận không? Những lời này có làm người thấy chán ngán không? Người có giận sôi lên không? Chẳng phải những lời này sặc mùi Sa-tan sao? Thông qua những lời này, người có thể cảm nhận được cái ác và bóng tối ở thành phố này không? Người có thể cảm nhận được sự tàn nhẫn và man rợ trong hành vi của những người này thông qua lời nói của họ không? Người có thể cảm nhận được chiều sâu sự bại hoại của họ thông qua hành vi của họ không? Thông qua nội dung lời nói của họ, không khó để thấy rằng bản tính độc ác và tâm tính man rợ của họ đã vượt quá tầm kiểm soát của chính bản thân họ. Ngoại trừ Lót, đến từng người cuối cùng trong thành phố này đều không khác gì Sa-tan; chỉ mới nhìn vào một người khác đã khiến họ muốn hãm hại và ăn tươi nuốt sống họ... Những điều này không chỉ khiến người ta cảm thấy bản chất ghê rợn và đáng kinh sợ của thành phố, cũng như hơi thở của cái chết bao phủ khắp nơi; mà chúng còn gợi cho người ta cảm giác về sự độc ác và đẫm máu của nó.

Lót đã phản ứng thế nào khi nhận ra mình phải đối mặt với một nhóm côn đồ vô

nhân tính, những kẻ đầy khát vọng cắn xé linh hồn con người? Kinh Thánh ghi lại rằng: “Này, tôi xin anh em đừng làm điều ác đó! Đây, tôi sẵn có hai con gái chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm cho hại chi hai người kia; vì có đó, nên họ đến núp bóng mái nhà tôi”. Những lời của Lót có ý nghĩa như sau: Ông sẵn sàng trao đi hai con gái của mình để bảo vệ cho hai sứ giả. Tính toán cách nào chẳng nữa thì những kẻ đó đáng lẽ nên đồng ý với điều kiện của Lót và để yên cho hai sứ giả; xét cho cùng, các sứ giả là những người hoàn toàn xa lạ với họ, và các vị ấy không liên quan gì đến họ, và cũng chưa từng làm gì tổn hại đến lợi ích của họ. Tuy nhiên, bản tính độc ác của những người này đã khiến họ không từ bỏ, mà thay vào đó còn tăng cường quỷ phá. Đến đây, một cuộc trao đổi nữa của họ rõ ràng càng giúp chúng ta thông suốt hơn nữa về bản tính độc ác thực sự của những người này; đồng thời nó cũng cho người ta biết và hiểu lý do tại sao Đức Chúa Trời muốn hủy diệt thành này.

Vậy họ đã nói gì tiếp sau đó? Kinh Thánh đã viết: “Người hãy tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người này đến đây như kẻ kiêu ngạo, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi! Chúng ta sẽ đãi người bạc-tệ hơn hai khách kia. Đoạn, họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đặng phá cửa”. Tại sao họ lại muốn phá cửa nhà Lót? Lý do là họ đang sốt sắng muốn làm hại hai sứ giả. Điều gì đã mang những sứ giả này đến Sô-đôm? Mục đích của họ khi đến đó là để cứu Lót và gia đình ông; tuy nhiên, người dân thành phố đã lầm tưởng rằng họ đến để làm quan chức. Không hề hỏi mục đích của các sứ giả, chỉ dựa trên phỏng đoán mà dân thành muốn hãm hại man rợ hai sứ giả; họ muốn làm hại hai người vốn chẳng liên quan gì đến mình. Rõ ràng là người dân của thành phố này đã hoàn toàn mất đi nhân tính và lý trí của mình. Sự điên rồ và cuồng loạn của họ không khác gì bản tính độc ác muốn làm hại và ăn tươi nuốt sống con người của Sa-tan.

Khi họ yêu cầu Lót giao nộp các sứ giả, ông đã làm gì? Từ đoạn miêu tả, chúng ta biết rằng Lót đã không giao các sứ giả cho họ. Có phải Lót đã biết về hai sứ giả của Đức Chúa Trời? Tất nhiên là không! Thế nhưng tại sao ông đã có thể cứu hai người này? Ông có biết họ đến đây làm gì không? Mặc dù không biết lý do họ đến đây, nhưng Lót biết rằng họ là những bầy tôi của Đức Chúa Trời, và vì vậy ông đã đưa họ vào nhà mình. Việc ông có thể gọi những bầy tôi của Đức Chúa Trời là “chúa” cho thấy Lót vốn là môn đồ thường xuyên của Đức Chúa Trời, không giống như những người khác ở thành Sô-đôm. Do đó, khi các sứ giả của Đức Chúa Trời đến gặp ông, ông đã mạo hiểm mạng sống của chính ông để đưa họ vào nhà mình; hơn nữa, ông cũng mang hai cô con gái của mình ra trao đổi để bảo vệ hai bầy tôi này. Đây là hành động công chính của Lót; đây cũng là sự thể hiện rõ ràng bản tính thực

chất của Lót, và đó cũng là lý do Đức Chúa Trời gửi những bầy tôi của mình đến để cứu Lót. Khi gặp hiểm nguy, Lót đã bảo vệ hai thiên sứ mà không quan tâm đến bất cứ điều gì khác; ông thậm chí còn cố gắng đánh đổi hai cô con gái của mình để lấy sự an toàn cho các bầy tôi. Ngoài Lót ra, có ai khác trong thành có thể làm những điều như thế không? Sự thật đã được chứng minh – không một ai cả! Do đó, rõ ràng mọi người trong thành Sô-đôm, chỉ trừ Lót, là mục tiêu của cuộc hủy diệt, và cũng hợp lẽ, họ xứng đáng bị như vậy.

Thành Sô-đôm bị hủy diệt hoàn toàn vì đã xúc phạm cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời

Khi dân thành Sô-đôm nhìn thấy hai người bầy tôi này, họ đã không hề hỏi lý do vì sao hai người lại đến đây, và cũng chẳng ai hỏi xem có phải họ đến đây để loan truyền ý nguyện của Đức Chúa Trời hay không. Ngược lại, không chờ đợi một lời giải thích, họ tụ tập thành đám đông, kéo đến như bầy chó hoang hay bầy sói hung ác để vây bắt hai người bầy tôi. Liệu Đức Chúa Trời có đổi theo khi những việc này xảy ra không? Đức Chúa Trời nghĩ gì trong lòng Ngài về hành vi này của con người, về sự kiện như thế này? Đức Chúa Trời quyết định hủy diệt thành phố này; Ngài sẽ không chờ đợi hay chần chừ, và Ngài cũng sẽ không kiên nhẫn nữa. Ngày này đã đến, và Ngài bắt đầu thực hiện công việc Ngài muốn làm. Theo đó, Sáng thế ký 19:24-25 đã viết như sau: “Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy diệt hai thành này, cả đồng bằng, hết thảy dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó”. Hai câu trên đã miêu tả cách Đức Chúa Trời hủy diệt thành Sô-đôm; và cũng cho chúng ta biết Đức Chúa Trời đã hủy diệt những gì. Đầu tiên, Kinh Thánh thuật lại rằng Đức Chúa Trời đã thiêu đốt thành phố trong biển lửa, biển lửa ấy lan rộng đủ để hủy diệt tất cả dân chúng và mọi vật sinh sôi trên đất. Điều đó có nghĩa là, lửa từ trời không chỉ hủy diệt thành phố, mà còn hủy diệt tất cả con người và sự sống trong thành, đến khi không còn lại dấu tích gì. Sau khi thành phố bị hủy diệt, đất đai gần như không còn tồn tại sinh vật sống; không còn sự sống và cũng không còn bất cứ dấu hiệu nào của sự sống. Thành phố đã biến thành vùng đất hoang tàn; một nơi trống không chứa đầy im lặng chết chóc. Nơi này sẽ không còn những hành vi tội lỗi chống lại Đức Chúa Trời; sẽ không còn giết chóc hay đổ máu nữa.

Tại sao Đức Chúa Trời muốn thiêu rụi thành phố này như vậy? Các người thấy được điều gì từ đây? Liệu Đức Chúa Trời có thực sự đang tâm trừng phạt loài người và thiên nhiên, những tạo vật của chính Ngài, bị hủy diệt như thế này không? Nếu người có thể thấu suốt sự tức giận của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thông qua ngọn

lửa được ném xuống từ trời, thì không khó để hiểu được cơn thịnh nộ của Ngài dữ dội đến mức nào, dựa trên mục tiêu của cuộc hủy diệt, cũng như mức độ mà thành phố bị hủy hoại. Khi Đức Chúa Trời khinh ghét một thành phố, Ngài sẽ giáng sự trừng phạt của Ngài lên nó. Khi Đức Chúa Trời phẫn nộ với một thành phố, Ngài sẽ nhiều lần cảnh báo dân chúng về sự tức giận của mình. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời quyết định chấm dứt và hủy diệt một thành phố, điều đó có nghĩa là cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài đã bị xúc phạm, Ngài sẽ không đưa ra sự trừng phạt hay cảnh báo nào nữa. Thay vào đó, Ngài sẽ trực tiếp hủy diệt nó. Ngài sẽ làm cho nó hoàn toàn biến mất. Đó chính là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Sau khi thành Sô-đôm liên tiếp chống đối và tỏ thái độ thù nghịch với Đức Chúa Trời, Ngài đã triệt hạ nó hoàn toàn

Giờ đây khi chúng ta đã có những hiểu biết chung về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể quay trở lại với vấn đề của thành Sô-đôm, nơi Đức Chúa Trời coi là thành phố của tội lỗi. Nhờ hiểu về thực chất của thành phố này, chúng ta có thể hiểu tại sao Đức Chúa Trời muốn hủy diệt nó và tại sao Ngài lại hủy diệt nó hoàn toàn. Từ đây, chúng ta có thể biết được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Từ góc nhìn của loài người, Sô-đôm là một thành phố có thể thỏa mãn hoàn toàn ham muốn và phần xấu ác của con người. Hấp dẫn và mê hoặc, với ca vũ đêm này qua đêm khác, sự thịnh vượng của thành phố này đã đẩy con người đến sự mê hoặc và cuồng loạn. Cái ác trong thành đã làm mục ruỗng lòng người và mê dụ họ vào sự sa đọa. Đây là một thành phố nơi những quỷ dữ và tà ma tung hoành; nó chất đầy tội lỗi, giết chóc và không khí đặc quánh mùi thối rửa và máu tanh. Đó là một thành phố khiến người ta ớn lạnh, một thành phố khiến người ta phải rùng mình kinh hãi. Không ai trong thành phố này – cả đàn ông lẫn đàn bà, cả già lẫn trẻ – tìm kiếm con đường thật; không ai khao khát sự sáng hay muốn tránh xa tội lỗi. Họ sống dưới sự điều khiển của Sa-tan, dưới sự bại hoại và dối trá của Sa-tan. Họ đã mất đi nhân tính; họ đã mất đi ý thức và họ đã mất đi mục tiêu tồn tại ban đầu của con người. Họ đã thực hiện vô số những hành động gian ác chống lại Đức Chúa Trời; họ chối bỏ sự dẫn dắt của Ngài và chống lại ý muốn của Ngài. Chính những hành động độc ác của họ đã từng bước đưa những con người này, thành phố và mọi sinh linh bên trong nó, đi xuống con đường hủy diệt.

Mặc dù hai đoạn trích dẫn này không mô tả mọi chi tiết về mức độ bại hoại của dân thành Sô-đôm, thay vào đó chỉ ghi lại cách cư xử của họ đối với hai bầy tôi của Đức Chúa Trời khi họ đến thành phố, có một sự thật đơn giản tiết lộ mức độ bại hoại độc ác và chống đối Đức Chúa Trời của dân thành Sô-đôm. Qua chi tiết này, bộ mặt

và thực chất thực sự của dân chúng trong thành cũng được phơi bày. Những người này không chỉ không để tâm đến lời cảnh báo của Đức Chúa Trời, mà còn không sợ sự trừng phạt của Ngài. Trái lại, họ khinh thường cơn giận dữ của Đức Chúa Trời. Họ mù quáng chống lại Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài làm gì hay Ngài làm việc đó như thế nào, thực chất xấu ác chỉ tăng thêm và họ liên tục chống lại Đức Chúa Trời. Dân thành Sô-đôm tỏ ra thù nghịch đối với sự tồn tại của Đức Chúa Trời, đối với sự đến của Ngài, sự trừng phạt của Ngài và thậm chí cả những lời cảnh báo của Ngài. Họ cực kỳ ngạo mạn. Họ tấn công và hãm hại tất cả những người có thể bị tấn công và làm hại, và họ đối xử đối với các bầy tôi của Đức Chúa Trời cũng không khác gì. Nói về toàn bộ những hành vi gian ác mà dân thành Sô-đôm đã gây ra, việc làm hại các bầy tôi của Đức Chúa Trời chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, và bản tính độc ác của họ như đã bộc lộ ra mới chỉ là một giọt nước trong đại dương mênh mông. Do đó, Đức Chúa Trời đã chọn cách hủy diệt họ bằng ngọn lửa. Ngài đã không sử dụng một cơn hồng thủy hay một cơn bão, một trận động đất, sóng thần hoặc bất kỳ phương pháp nào khác để hủy diệt thành phố. Việc Đức Chúa Trời dùng lửa để hủy diệt thành phố này có nghĩa là gì? Nó mang ý nghĩa một sự hủy diệt hoàn toàn của thành phố; nó mang ý nghĩa rằng thành phố biến mất hoàn toàn khỏi trần gian như chưa từng tồn tại. Ở đây, “sự hủy diệt” không những ám chỉ sự biến mất về hình hài, cấu trúc hay về hình thức bên ngoài của thành phố; mà nó còn có ý nghĩa rằng linh hồn của dân chúng trong thành cũng không còn tồn tại nữa và đã hoàn toàn bị trừ diệt. Nói một cách đơn giản, tất cả dân chúng, sự kiện và những điều liên quan đến thành phố đều đã bị hủy diệt. Dân thành này sẽ không có kiếp sau hay được tái sinh; Đức Chúa Trời đã xóa sổ họ khỏi nhân loại, khỏi những tạo vật của Ngài, đến đời đời. Việc dùng lửa đã biểu thị sự chấm dứt của tội lỗi ở nơi này, và rằng tội lỗi đã bị ngăn chặn tại đó; và tội lỗi này sẽ không còn tồn tại và không thể lan tràn. Điều đó có nghĩa là sự độc ác của Sa-tan đã mất đi nguồn đất nuôi dưỡng cũng như nghĩa địa để nó nường nấu và sinh sống. Trong cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan, việc Đức Chúa Trời sử dụng lửa là biểu trưng cho sự chiến thắng của Ngài mà cùng với đó Sa-tan được đánh dấu. Sự hủy diệt thành Sô-đôm là một sơ suất nghiêm trọng trong tham vọng của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời thông qua việc làm con người trở nên sa ngã và độc ác. Đó cũng là một mốc thời gian đáng hổ thẹn trong quá trình phát triển của loài người, khi con người từ chối sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời và buông thả bản thân trong sự suy đồi. Hơn nữa, đó là di tích cho sự mặc khải thật sự về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Khi ngọn lửa Đức Chúa Trời ném xuống từ trời đã thiêu rụi thành Sô-đôm thành tro tàn, điều đó có nghĩa là thành phố có tên là “Sô-đôm” cũng như mọi thứ trong

thành từ đó đã không còn tồn tại. Nó đã bị hủy diệt bởi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời; biến mất giữa cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài. Bởi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, thành Sô-đôm đã nhận sự trừng phạt thích đáng và kết cục xứng đáng của nó. Việc thành Sô-đôm bị hủy diệt là do sự xấu xa của nó, và đó cũng là do Đức Chúa Trời không bao giờ muốn nhìn lại thành phố này, cũng như bất kỳ người nào đã từng sống trong đó, hay bất kỳ sự sống nào đã sinh sôi nơi thành này. Việc “không bao giờ muốn nhìn lại thành phố này” của Đức Chúa Trời chính là cơn thịnh nộ cũng như sự oai nghi của Ngài. Đức Chúa Trời thiêu rụi thành phố vì sự gian ác và tội lỗi của nó khiến Ngài cảm thấy tức giận, ghê tởm và khinh ghét, và không bao giờ muốn nhìn thấy thành phố này hay bất kỳ người nào và sinh vật nào sống trong đó nữa. Khi thành phố đã cháy rụi, chỉ còn lại đồng tro tàn, nó thực sự đã không còn tồn tại đối với Đức Chúa Trời; ngay cả những ký ức của Ngài về thành Sô-đôm cũng biến mất, xóa sạch. Điều này có nghĩa là lửa trời không chỉ hủy diệt toàn bộ thành Sô-đôm, cũng không chỉ hủy diệt những con người đầy tội lỗi trong thành, cũng không chỉ hủy tất cả mọi thứ bên trong thành phố, những thứ đã vấy bẩn tội lỗi; không chỉ những thứ này, ngọn lửa cũng đã hủy diệt ký ức về sự xấu ác và chống đối Đức Chúa Trời của loài người. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời khi thiêu rụi thành Sô-đôm.

Con người ở đây đã bị hư hoại đến tột cùng. Những người này không biết Đức Chúa Trời là ai hay bản thân họ đến từ đâu. Nếu người nói đến Đức Chúa Trời với họ, họ sẽ công kích, phỉ báng và báng bổ. Ngay cả khi những bày tôi của Đức Chúa Trời đến để rao truyền lời cảnh cáo của Ngài, những kẻ sa ngã này không những không tỏ dấu hiệu ăn năn hay từ bỏ hành vi xấu ác của mình; mà trái lại, họ còn ngang ngược làm hại các bày tôi của Đức Chúa Trời. Những gì họ đã thể hiện và tỏ lộ chính là bản tính và thực chất thù địch tột độ đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể thấy rằng việc chống lại Đức Chúa Trời của những con người bại hoại này không chỉ là sự tỏ lộ tâm tính sa ngã của họ, cũng như không chỉ là trường hợp phỉ báng hay nhạo báng đơn thuần xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về sự thật. Hành vi xấu xa của họ không phải là kết quả của sự dốt nát hay ngờ nghệch; họ hành động theo lối này không phải bởi họ bị lừa gạt, và chắc chắn chẳng phải họ bị lạc lối. Hành vi của họ đã lên đến mức đối nghịch trơ trẽn trắng trợn, đối lập và la ó chống lại Đức Chúa Trời. Không còn nghi ngờ gì nữa, loại hành vi này của con người sẽ làm cho Đức Chúa Trời nổi giận, nó sẽ chọc giận tâm tính của Ngài – một tâm tính không thể bị xúc phạm. Do đó, Đức Chúa Trời đã thẳng thắn và công khai trút cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài; đây là sự tỏ lộ đích thực tâm tính công chính của Ngài. Đối mặt với một thành phố tràn ngập tội lỗi, Đức Chúa Trời mong muốn hủy diệt nó theo cách

nhANH NHẤT có thể; xóa sổ những con người trong đó và toàn bộ tội lỗi của họ một cách triệt để nhất, để chấm dứt sự tồn tại của dân chúng thành này và ngăn chặn tội lỗi trong nơi này nhân rộng. Cách nhanh nhất và triệt để nhất để thực hiện điều đó là thiêu rụi thành phố. Thái độ của Đức Chúa Trời đối với dân thành Sô-đôm không phải là sự ruồng bỏ hay khinh miệt. Đúng hơn, Ngài đã dùng cơn thịnh nộ, sự oai nghi và thẩm quyền của mình để trừng phạt, đánh gục và cuối cùng hủy diệt hoàn toàn những con người này. Thái độ của Ngài đối với họ không chỉ là sự hủy diệt về thể xác mà còn là sự hủy diệt vĩnh viễn về linh hồn, một sự xóa bỏ đời đời. Đây là hàm ý thực sự của Đức Chúa Trời trong cụm từ “không còn tồn tại”.

Mặc dù không bộc lộ và không được loài người biết tới, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào

Đức Chúa Trời đối xử với toàn bộ nhân loại khôn dại và thiếu hiểu biết chủ yếu bằng lòng nhân từ và sự khoan dung. Sự phẫn nộ của Đức Chúa Trời, mặt khác, được ẩn giấu trong phần lớn thời gian, trước phần lớn các sự kiện, và con người không thể nhận biết được. Kết quả là, con người khó có thể thấy Đức Chúa Trời thể hiện cơn thịnh nộ của mình, và cũng khó có thể hiểu cơn thịnh nộ của Ngài. Vì vậy, con người đã coi nhẹ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Khi con người đối mặt với công tác cũng như hành động khoan dung và tha thứ cuối cùng của Đức Chúa Trời – đó là, khi con người được nhận lòng nhân từ và lời cảnh báo cuối cùng của Ngài – nếu họ vẫn tiếp tục những hành vi chống lại Đức Chúa Trời và không có động thái gì ăn năn hối cải, không thay đổi và nhận lấy lòng nhân từ của Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ không ban cho họ sự khoan dung và kiên nhẫn hơn nữa. Trái lại, chính lúc này, Đức Chúa Trời sẽ rút lại sự nhân từ của mình. Sau đó, Ngài sẽ chỉ trút xuống cơn thịnh nộ của mình. Ngài có thể bộc lộ cơn thịnh nộ theo những cách khác nhau, và Ngài cũng có thể dùng các cách khác nhau để trừng phạt và hủy diệt con người.

Việc Đức Chúa Trời dùng lửa để phá hủy thành Sô-đôm là cách nhanh nhất để Ngài diệt trừ hoàn toàn một con người hay bất cứ vật gì khác. Việc thiêu dân chúng thành Sô-đôm không chỉ hủy diệt thể xác của họ; nó còn hủy diệt hoàn toàn tâm linh, linh hồn và thể xác của họ; đảm bảo rằng dân chúng trong thành sẽ không còn tồn tại cả trong thế giới vật chất lẫn thế giới mà con người không thể nhìn thấy. Đây là cách mà Đức Chúa Trời tỏ lộ và thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài. Cách tỏ lộ và thể hiện này là một mặt trong thực chất cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và lẽ tự nhiên đó cũng là sự tỏ lộ thực chất về tâm tính công chính của Ngài. Khi Đức Chúa Trời giáng sự phẫn nộ của Ngài xuống, Ngài không còn thể hiện lòng nhân từ hay sự thương xót, và Ngài cũng không ban thêm bất kỳ sự khoan dung hay kiên nhẫn nào

nữa; không có người nào, hay điều gì hay lý do nào có thể thuyết phục Ngài tiếp tục kiên nhẫn, và lại mở lòng nhân từ hay ban phát sự khoan dung của Ngài thêm một lần nữa. Thay vì những điều đó, Đức Chúa Trời không do dự giáng xuống cơn thịnh nộ và sự oai nghi của mình, làm những điều Ngài muốn, và Ngài sẽ làm những điều này một cách nhanh chóng và gọn ghẽ theo ý muốn của mình. Đây là cách mà Đức Chúa Trời thể hiện cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài, điều mà con người không được phép xúc phạm tới, và nó cũng thể hiện một mặt trong tâm tính công chính của Ngài. Khi chứng kiến Đức Chúa Trời tỏ ra lo lắng và yêu thương loài người, con người không thể nhận biết được cơn thịnh nộ của Ngài, không thấy sự oai nghi của Ngài và cũng không cảm thấy được rằng Ngài không dung thứ cho sự xúc phạm. Những điều này luôn khiến con người tin rằng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời chỉ có lòng nhân từ, sự bao dung và tình yêu thương. Tuy nhiên, khi chứng kiến Đức Chúa Trời hủy diệt một thành phố hoặc khinh ghét loài người, cơn thịnh nộ khi hủy diệt con người, và sự oai nghi của Ngài đã cho phép loài người phần nào hiểu được mặt còn lại trong tâm tính công chính của Ngài. Đây chính là sự không dung thứ với xúc phạm của Đức Chúa Trời. Tâm tính của Đức Chúa Trời không khoan dung với sự xúc phạm vượt quá sức tưởng tượng của bất kỳ tạo vật nào, và trong các phi tạo vật, không gì có thể can thiệp hay tác động đến điều đó; nó càng không thể bị sao chép và làm theo. Do vậy, khía cạnh này trong tâm tính của Đức Chúa Trời là khía cạnh là nhân loại cần phải hiểu rõ nhất. Chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có tâm tính này, và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới sở hữu được loại tâm tính này. Đức Chúa Trời sở hữu loại tâm tính này bởi vì Ngài khinh ghét sự gian ác, tằm tối, sự dấy loạn và những hành vi xấu xa của Sa-tan, những hành vi khiến loài người trở nên sa ngã và độc ác – vì Ngài khinh ghét mọi hành vi tội lỗi đối nghịch với Ngài, và vì thực chất thánh khiết và không bị ô uế của Ngài. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời sẽ không chịu bất kỳ tạo vật hay phi tạo vật nào công khai đối nghịch hay chống lại Ngài. Ngay cả đối với một cá nhân mà Đức Chúa Trời đã từng tỏ lòng nhân từ hoặc người Ngài từng lựa chọn, chỉ cần người đó khiêu khích tâm tính của Ngài và vi phạm nguyên tắc về sự kiên nhẫn và khoan dung của Ngài, Ngài sẽ hé mở và tỏ lộ tâm tính công chính không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào mà không một chút thương xót hay do dự.

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là sự che chở cho mọi thể lực chính nghĩa và mọi điều tốt đẹp

Thông qua việc hiểu những ví dụ trên về lời nói, suy nghĩ và hành động của Đức Chúa Trời, người có thể hiểu được tâm tính công chính của Ngài, một tâm tính không dung thứ cho sự xúc phạm từ con người không? Tóm lại, cho dù loài người hiểu

được đến đâu thì đây là một khía cạnh trong tâm tính của chính Đức Chúa Trời, và nó là độc nhất chỉ có nơi Ngài. Việc Đức Chúa Trời không khoan dung với sự xúc phạm là tâm tính chỉ có duy nhất nơi Ngài; cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là tâm tính chỉ có duy nhất nơi Ngài; sự oai nghi của Đức Chúa Trời cũng là thực chất chỉ có duy nhất nơi Ngài. Nguyên tắc ẩn sau sự giận dữ của Đức Chúa Trời thể hiện thân phận và địa vị chỉ Ngài có được. Không cần phải nói, nguyên tắc này cũng chính là biểu tượng về thực chất của chính Đức Chúa Trời độc nhất vô song. Tâm tính của Đức Chúa Trời là thực chất vốn có của Ngài, và tâm tính này hoàn toàn không thay đổi theo sự dịch chuyển của thời gian, và cũng không biến đổi theo sự thay đổi của không gian địa lý. Tâm tính vốn có của Ngài chính là thực chất cố hữu của Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài thực hiện công việc của mình với ai thì thực chất của Ngài cũng không thay đổi, và tâm tính công chính của Ngài cũng vậy. Khi một người làm Đức Chúa Trời nổi giận, Ngài sẽ bộc lộ tâm tính cố hữu của Ngài; tại thời điểm đó, nguyên tắc ẩn sau cơn giận dữ của Ngài không thay đổi, thân phận và địa vị độc nhất của Ngài cũng không thay đổi. Ngài không trở nên tức giận vì một sự thay đổi trong thực chất của Ngài, hoặc bởi những yếu tố khác đã xuất hiện trong tâm tính của Ngài, mà chính sự chống đối của loài người đối với Ngài đã xúc phạm đến tâm tính của Ngài. Sự khiêu khích trắng trợn của loài người với Đức Chúa Trời là một thách thức nghiêm trọng đến thân phận và địa vị của Ngài. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, khi loài người thách thức Ngài, loài người đang tranh đấu với Ngài và thử luyện cơn giận của Ngài. Khi loài người đối nghịch với Đức Chúa Trời, khi loài người tranh đấu với Đức Chúa Trời, khi loài người liên tục thử luyện cơn giận dữ của Đức Chúa Trời – đó cũng là lúc tội lỗi lan tràn – cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ tự nhiên tỏ lộ và hiện diện. Do đó, sự bày tỏ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là một biểu tượng rằng tất cả các thế lực xấu ác sẽ không còn tồn tại; và nó là một biểu tượng rằng tất cả những thế lực thù nghịch sẽ bị huỷ diệt. Đây chính là tính độc nhất của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và của cơn thịnh nộ của Ngài. Khi sự tôn nghiêm và thánh khiết của Đức Chúa Trời bị thử thách, khi những thế lực chính nghĩa bị cản trở hoặc không được con người nhận biết, Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống cơn thịnh nộ của Ngài. Do thực chất của Đức Chúa Trời, tất cả những thế lực trên trần gian chống lại Ngài, đối nghịch với Ngài và tranh đấu với Ngài đều là xấu xa, bại hoại và bất công; chúng bắt nguồn từ Sa-tan và thuộc về Sa-tan. Bởi vì Đức Chúa Trời là công bằng, là thuộc về sự sáng và sự thánh khiết hoàn hảo, tất cả những điều xấu xa, bại hoại và những gì thuộc về Sa-tan sẽ tan biến khi cơn thịnh nộ của Ngài được trút xuống.

Mặc dù cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trút xuống là một phần trong tâm tính công chính của Ngài, cơn giận dữ của Ngài không phải là không phân biệt mục tiêu

hay không có nguyên tắc. Trái lại, Đức Chúa Trời không hề dễ nổi giận hay dễ dàng bộc lộ cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời kiểm soát và điều chỉnh cơn thịnh nộ của Ngài một cách hợp lý; không giống như cách con người bùng lên tức giận hay sục sôi với cơn giận dữ của mình. Kinh Thánh đã ghi lại rất nhiều cuộc trò chuyện giữa con người và Đức Chúa Trời. Một số người dùng những lời lẽ nông cạn, dốt nát và ấu trĩ, nhưng Đức Chúa Trời không vui đập hay chỉ trích họ. Cụ thể là, trong thử luyện đối với Gióp, Đức Giê-hô-va đã đối xử với ba người bạn của Gióp và những người khác như thế nào sau khi Ngài nghe được những lời họ nói với Gióp? Ngài có chê trách họ không? Ngài có nổi trận lôi đình với họ không? Ngài đã không làm những điều ấy! Thay vào đó, Ngài bảo Gióp cầu xin thay họ và cầu nguyện cho họ; về phần mình, Đức Chúa Trời không hề giữ trong lòng những lỗi lầm của họ. Những ví dụ trên đây đều minh chứng cho thái độ chủ yếu của Đức Chúa Trời trước loài người, dù họ sa ngã và dốt nát. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời trút ra cơn thịnh nộ thì đó không phải là sự bày tỏ tâm trạng hay trút bỏ cảm xúc. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không hoàn toàn là cơn giận dữ bùng phát như loài người lầm tưởng. Đức Chúa Trời trút ra cơn thịnh nộ của Ngài không phải vì Ngài không thể kiểm soát tâm trạng của chính mình hay do sự tức giận của Ngài đã đạt tới ngưỡng phải bùng phát ra ngoài. Trái lại, cơn thịnh nộ của Ngài là sự thể hiện và sự bày tỏ chân thực của tâm tính công chính của Ngài; đây chính là sự mặc khải có tính biểu trưng về thực chất thánh khiết của Ngài. Đức Chúa Trời phần nộ, không khoan nhượng cho bất kỳ sự xúc phạm nào – điều này không có nghĩa rằng Đức Chúa Trời giận dữ mà không phân biệt căn nguyên hay không theo các nguyên tắc; chỉ con người bại hoại mới độc quyền nổi giận một cách vô cớ và ngẫu nhiên, một kiểu nổi giận không phân biệt các nguyên cớ. Khi một con người có địa vị, họ thường khó kiểm soát tâm trạng của mình, và vì vậy họ sẽ muốn mượn cớ để trút bỏ sự bất mãn và giải tỏa cảm xúc; họ sẽ thường xuyên nổi giận vô cớ, để thể hiện khả năng của mình và cho người khác biết địa vị và thân phận của mình là khác với những người bình thường. Tất nhiên, những người sa ngã không có bất kỳ địa vị nào cũng sẽ thường xuyên mất kiểm soát. Họ thường tức giận vì lợi ích cá nhân mình bị tổn hại. Để bảo vệ địa vị và nhân phẩm của chính mình, con người bại hoại sẽ thường xuyên giải tỏa cảm xúc và thể hiện bản tính kiêu ngạo của họ. Con người sẽ nổi giận và trút bỏ cảm xúc để bao biện cho tội lỗi, và những hành động này là cách mà con người thể hiện sự bất mãn của mình. Những hành động này hòa cùng với sự bất khiết; chúng hòa cùng những toan tính và mưu mô; chúng hòa cùng sự xấu xa và bại hoại của con người; và hơn hết, chúng hòa cùng những tham vọng và ham muốn cuồng loạn của con người. Khi chính nghĩa đấu tranh với cái ác, con người sẽ không

nổi giận để bảo vệ sự tồn tại của chính nghĩa hay để giữ gìn nó; trái lại, khi các thế lực chính nghĩa bị đe dọa, đàn áp và tấn công, con người chỉ tỏ thái độ phớt lờ, lảng tránh hoặc lùi bước. Tuy nhiên, khi đối mặt với các thế lực xấu xa, con người thường tỏ thái độ phục tùng, và cúi đầu và quỳ gối. Do đó, sự tức giận của con người là lối thoát cho cái ác, một sự bày tỏ của hành vi xấu xa lan tràn và không thể ngăn chặn của con người phạm tục. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời tỏ cơn thịnh nộ, tất cả các thế lực xấu ác sẽ bị ngăn chặn; mọi tội lỗi hãm hại con người sẽ bị ngăn chặn; tất cả các thế lực thù địch cản trở công tác của Đức Chúa Trời sẽ được hiện rõ, tách biệt ra và bị nguyên rửa; còn tất cả những kẻ đồng loã với Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời sẽ bị trừng phạt và diệt trừ tận gốc. Thay vào đó công tác của Đức Chúa Trời sẽ không có bất kỳ trở ngại nào; kế hoạch quản lý của Ngài sẽ tiếp tục từng bước phát triển theo dự kiến; những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ không bị Sa-tan gây phiền nhiễu và lừa gạt; còn những ai theo Đức Chúa Trời sẽ được hưởng sự dẫn dắt và sự chu cấp trong môi trường bình yên và thanh thản. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là một biện pháp để ngăn chặn các thế lực tà ác khỏi nhân rộng và lộ hành, và đó cũng là một biện pháp bảo vệ sự tồn tại và truyền bá của những điều công bình và tích cực, và vĩnh viễn bảo vệ chúng khỏi bị đàn áp và huỷ diệt.

Các người có thấy được bản chất của cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời khi Ngài huỷ diệt thành Sô-đôm không? Có điều gì khác lẫn lộn trong cơn thịnh nộ của Ngài không? Cơn thịnh nộ của Ngài có thuần túy không? Nói theo ngôn từ của con người thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời có thuần khiết không? Có bất kỳ mảnh khoe lừa bịp nào đằng sau cơn thịnh nộ của Ngài không? Có mưu mô nào không? Có bí mật nào không nói ra được không? Ta có thể nói với các người một cách nghiêm túc và trang trọng rằng: Không ai có thể hoài nghi bất cứ điều gì về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Cơn giận của Ngài là một cơn giận thuần túy, thuần khiết, và không che giấu bất kỳ mục đích hay mục tiêu gì khác. Các nguyên cơ đằng sau cơn giận của Ngài là thuần khiết, không thể chê trách và không thể bị chỉ trích. Đó là sự tỏ lộ và biểu hiện tự nhiên của thực chất thánh khiết của Ngài; đó là điều mà không tạo vật nào có được. Đây là một phần thuộc về tâm tính công chính độc nhất vô song của Đức Chúa Trời, và đó cũng là sự khác biệt rõ rệt giữa thực chất của Đấng Tạo Hóa và thực chất của tạo vật của Ngài.

Cho dù một người có nổi giận trước mặt hoặc sau lưng người khác, thì ai cũng có ý định và mục đích khác nhau cho cơn giận của họ. Có thể họ đang xây dựng uy tín của mình, hoặc có thể họ đang bảo vệ lợi ích, duy trì hình ảnh hoặc giữ thể diện của chính mình. Một số người tập kiểm chế cơn giận của mình, trong khi số khác thì hấp tấp hơn và để cơn giận bùng lên bất cứ khi nào họ muốn mà không hề cố gắng

kiềm chế. Nói tóm lại, sự giận dữ của con người khởi nguồn từ tâm tính bại hoại của họ. Bất kể mục đích của cơn giận là gì thì đó cũng là điều trần tục và thuận theo tự nhiên; nó không liên quan gì đến công lý hay bất công bởi vì không có gì trong bản tính và thực chất của con người tương ứng với lẽ thật. Do đó, không thể so sánh cơn giận dữ của nhân loại bại hoại với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Không có trường hợp ngoại lệ, hành vi của một con người bị Sa-tan làm bại hoại bắt đầu với mong muốn bảo vệ sự bại hoại, và quả thực nó được thực hiện dựa trên sự bại hoại; đây là lý do tại sao cơn giận của con người không thể được đề cập ngang hàng với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, cho dù cơn giận của con người có thể hợp lý thế nào chăng nữa trên lý thuyết. Khi Đức Chúa Trời trút xuống cơn thịnh nộ của Ngài, các thế lực tà ác bị phán xét, những điều xấu xa bị tiêu diệt, trong khi những điều chính đáng và tích cực bắt đầu được hưởng sự bảo vệ và che chở của Đức Chúa Trời, và được phép tồn tại. Đức Chúa Trời trút cơn thịnh nộ của Ngài vì những điều bất công, tiêu cực và độc ác cản trở, quấy nhiễu hoặc phá hủy hoạt động bình thường và sự phát triển của những điều công chính và tích cực. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không nhằm bảo vệ địa vị và thân phận của chính Ngài, mà là để bảo vệ sự tồn tại của những điều công chính, tích cực, đẹp đẽ và tốt lành, để bảo vệ luật pháp và trật tự cho sự tồn tại bình thường của loài người. Đây là nguyên nhân gốc rễ dẫn tới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nổi giận là sự tỏ lộ rất đúng đắn, tự nhiên và chân thực về tâm tính của Ngài. Không có động cơ nào đằng sau cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, cũng không có sự lừa dối hay âm mưu nào; hướng hờ là những ham muốn, toan tính, độc địa, bạo lực, xấu xa hay bất cứ các đặc điểm chung nào khác của con người bại hoại. Trước khi Đức Chúa Trời trút cơn thịnh nộ, Ngài đã thấu được thực chất của mọi vấn đề một cách rõ ràng và đầy đủ, và Ngài đã đúc rút ra các khái niệm và kết luận chính xác và rõ ràng. Do đó, Ngài có mục tiêu và thái độ hết sức rõ ràng trong mọi vấn đề Ngài thực hiện. Ngài không hồ đồ; Ngài không mù quáng; Ngài không bốc đồng; Ngài không bất cẩn; và Ngài chắc chắn không phải là không có nguyên tắc. Đây là khía cạnh thực tế về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và chính nhờ khía cạnh này trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà loài người mới được tồn tại bình thường. Nếu không có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thì nhân loại sẽ rơi vào tình trạng sống bất thường; tất cả những điều công chính, đẹp đẽ và lương thiện sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Nếu không có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời thì luật lệ và quy tắc tồn tại của các tạo vật sẽ bị phá vỡ hoặc thậm chí bị lật đổ hoàn toàn. Kể từ khi tạo ra con người, Đức Chúa Trời đã luôn dùng tâm tính công chính của mình để bảo vệ và duy trì sự tồn tại bình thường của loài người. Bởi vì tâm tính công chính của Ngài chứa đựng cả cơn thịnh nộ và sự oai

nghe nên tất cả những con người, sự vật, đối tượng xấu ác và tất cả những gì gây xáo trộn và làm tổn hại tới sự tồn tại bình thường của nhân loại sẽ bị trừng phạt, chế ngự và hủy diệt bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Hàng mấy thiên niên kỷ qua, Đức Chúa Trời đã luôn dùng tâm tính công chính của mình để đánh bại và hủy diệt tất cả những quỷ dữ và tà ma chống lại Ngài và đóng vai trò là đồng phạm và tay sai cho Sa-tan trong công tác quản lý loài người của Đức Chúa Trời. Do đó, công tác cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời luôn đi đúng theo kế hoạch của Ngài. Điều này có nghĩa rằng, nhờ có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà những sự nghiệp công chính nhất của con người chưa từng bị hủy diệt.

Bây giờ các người đã hiểu được về thực chất cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, các người chắc hẳn sẽ càng hiểu rõ hơn về cách phân biệt sự độc ác của Sa-tan!

Mặc dù Sa-tan tỏ ra nhân đạo, công bằng và đạo đức, nhưng thực chất của nó là độc ác và tàn bạo

Sa-tan xây dựng danh tiếng thông qua việc lừa dối mọi người, và thường tạo dựng hình tượng bản thân là người tiên phong và hình mẫu của sự công chính. Dưới vỏ bọc bảo vệ sự công chính, nó làm hại con người, nuốt chửng linh hồn con người và dùng đủ loại phương tiện để làm tê liệt, lừa dối và kích động con người. Mục tiêu của Sa-tan là khiến con người chấp thuận và làm theo hành vi xấu xa của nó, để khiến con người cùng nó chống lại thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi ai đó nhìn thấu các thủ đoạn và mưu chước của nó, nhìn thấu bộ mặt đê hèn của nó, và khi ai đó không muốn tiếp tục bị nó giày xéo và lừa phỉnh hay tiếp tục làm nô lệ cho nó, hoặc không muốn bị trừng phạt và bị hủy diệt cùng với nó, thì Sa-tan sẽ thay đổi diện mạo thánh thiện trước đây và xé bỏ mặt nạ để lộ bộ mặt thật độc ác, nham hiểm, xấu xí và man rợ của mình. Nó không ưa thích việc gì hơn là tiêu diệt tất cả những ai không chịu đi theo nó và những ai chống lại các thế lực xấu xa của nó. Đến đây, Sa-tan không thể giả bộ một diện mạo đáng tin cậy, đàng hoàng được nữa; thay vào đó, bộ mặt thật xấu xí và độc ác của nó bị lộ diện dưới lớp vỏ bọc. Một khi những mưu chước của Sa-tan được đem ra ánh sáng và bộ mặt thật của nó bị phơi bày, nó sẽ nổi điên và bộc lộ sự dã man của mình. Sau việc này, mong muốn làm hại và nuốt chửng con người của nó sẽ chỉ càng mãnh liệt hơn. Điều này là bởi nó điên cuồng khi con người tỉnh ngộ ra; và nó ngày càng thù ghét sự sống của con người vì khát vọng của họ là mong cầu tự do, sự sáng và thoát khỏi nhà tù của nó. Cơn cuồng nộ của Sa-tan là nhằm bảo vệ và duy trì sự xấu xa của nó, và đó cũng là một sự tỏ lộ chân thực về bản tính độc ác của nó.

Hành vi của Sa-tan phơi bày bản tính xấu xa của nó trong mọi việc. Trong tất cả

các hành vi xấu xa mà Sa-tan đã thực hiện đối với con người – từ những nỗ lực ban đầu để lừa con người đi theo nó cho tới việc lợi dụng con người, mà qua đó đã lôi kéo họ vào những việc xấu ác, cho tới sự thù ghét loài người của nó sau khi bộ mặt thực sự của nó đã bị vạch trần và sau khi con người đã nhận ra và ruồng bỏ nó – không một hành động gì trên đây mà không thể vạch trần sự thật độc ác của Sa-tan; cũng như không thể chứng minh rằng Sa-tan chẳng liên quan gì đến những điều tốt đẹp, và rằng Sa-tan là nguồn gốc của mọi điều ác. Mỗi một hành động của nó đều nhằm bảo vệ cái ác, duy trì những hành vi xấu xa của nó, chống lại những điều công bình và tích cực, phá vỡ luật lệ và quy tắc tồn tại thông thường của loài người. Những hành động này đều thù địch Đức Chúa Trời, và chúng sẽ bị cơn thịnh nộ của Ngài hủy diệt. Mặc dù Sa-tan cũng có cơn giận dữ của nó, nhưng cơn giận của nó chỉ là một cách bộc lộ bản tính xấu xa của nó. Lý do Sa-tan bực tức và nổi giận là: những thủ đoạn bí mật của nó đã bị phơi bày; mưu chước của nó không dễ dàng thực hiện; tham vọng và khao khát điên cuồng muốn thay thế Đức Chúa Trời và chiếm lấy vị trí Đức Chúa Trời của nó đã bị hạ gục và ngăn chặn; mục tiêu thống trị toàn bộ nhân loại của nó giờ đã trở thành hư vô và không bao giờ có thể đạt được. Chính việc Đức Chúa Trời nhiều lần bộc lộ cơn thịnh nộ của Ngài đã ngăn mưu chước của Sa-tan trở thành hiện thực và ngăn chặn sự xấu xa của nó lây lan và lộng hành. Vì lý do này, Sa-tan vừa căm ghét vừa kính sợ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Mỗi khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống, nó không chỉ vạch trần bộ mặt thật đê hèn của Sa-tan mà còn phơi bày những khao khát xấu xa của nó dưới ánh sáng; và đồng thời, các nguyên nhân dẫn tới cơn cuồng loạn của Sa-tan trước loài người cũng hoàn toàn được phơi bày. Cơn cuồng loạn bùng phát của Sa-tan là một sự tỏ lộ đích thực về bản tính xấu xa của nó, và là sự vạch trần các âm mưu của nó. Tất nhiên, mỗi lần Sa-tan nổi giận, điều này truyền báo sự hủy diệt của những điều xấu xa, sự bảo vệ và duy trì của những điều tích cực, và nó cũng truyền báo một thực tế rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không thể bị xúc phạm!

Con người không được dựa trên kinh nghiệm và trí tưởng tượng của mình để hiểu về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời

Khi phải đối mặt với sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, người có nói rằng những lời của Ngài đã bị pha tạp? Người có nói rằng có điều gì đó ẩn đằng sau cơn giận dữ của Đức Chúa Trời, và rằng cơn thịnh nộ của Ngài đã bị pha tạp? Người có phỉ báng Đức Chúa Trời, nói rằng tâm tính của Ngài không nhất thiết là hoàn toàn công chính? Khi đối phó với từng hành động của Đức Chúa Trời, người trước hết phải thấu suốt rằng tâm tính công chính của Ngài không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ yếu

tổ nào khác, và tâm tính đó là thánh khiết và hoàn hảo. Những hành động này bao gồm sự đánh gục, sự trừng phạt và sự hủy diệt loài người của Đức Chúa Trời. Không có ngoại lệ, mỗi một hành động của Đức Chúa Trời đều được thực hiện đúng theo kế hoạch và tâm tính vốn có của Ngài, và không bao hàm chút nào của kiến thức, truyền thống và triết lý của loài người. Mỗi một hành động của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ của tâm tính và thực chất của Ngài, không liên quan gì đến bất kỳ thứ gì thuộc về nhân loại sa ngã. Trong quan niệm của con người, chỉ có tình thương, lòng nhân từ và sự khoan dung của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là hoàn hảo, không bị pha tạp, và thánh khiết. Tuy nhiên, không ai hiểu rằng cơn giận dữ và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng thuần khiết như thế; hơn nữa, không ai đặt những câu hỏi như là tại sao Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm nào, hay tại sao cơn giận dữ của Ngài lại dữ dội đến vậy. Trái lại, một số người nhầm lẫn cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là sự nóng nảy, giống như sự nóng nảy của nhân loại sa ngã; một số lầm tưởng sự giận dữ của Đức Chúa Trời là cơn nóng giận của nhân loại sa ngã. Họ thậm chí còn lầm tưởng rằng cơn giận dữ của Đức Chúa Trời giống như sự tỏ lộ tự nhiên tâm tính sa ngã của loài người, và rằng Đức Chúa Trời thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài cũng giống như sự giận dữ của con người sa ngã khi họ gặp phải tình huống không vui vẻ, họ còn tin rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ tâm trạng của Ngài. Sau sự thông công này, Ta hy vọng rằng mỗi người trong các người sẽ không còn bất kỳ quan niệm sai lạc, tưởng tượng hay sự suy đoán nào về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Ta hy vọng rằng sau khi nghe những lời của Ta, các người có thể có một sự thừa nhận chân thật trong lòng mình về cơn thịnh nộ của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, rằng các người có thể gạt bỏ mọi hiểu lầm trước đây về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và rằng các người có thể thay đổi niềm tin và quan điểm lệch lạc của chính mình về thực chất cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Ta hy vọng rằng các người sẽ có một định nghĩa chính xác về tâm tính của Đức Chúa Trời trong lòng, rằng các người sẽ không còn nghi ngờ gì về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và rằng các người sẽ không áp đặt bất kỳ lý luận và hình dung nào của loài người lên tâm tính đích thực của Đức Chúa Trời. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là thực chất thực sự của chính Ngài. Nó không phải thứ do con người viết nên hay uốn nắn thành. Tâm tính công chính của Ngài là tâm tính công chính của Ngài và nó không có mối liên quan hay liên hệ đến bất kỳ điều gì trong tạo hóa. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời. Ngài sẽ không bao giờ trở thành một phần của tạo hóa, và ngay cả khi Ngài trở thành một thành viên trong các loài thọ tạo thì tâm tính và thực chất vốn có của Ngài cũng sẽ không thay đổi. Do đó, hiểu về Đức Chúa Trời không giống như hiểu về một sự vật; không

giống như phân tích về một sự việc, và cũng không giống như hiểu một con người. Nếu con người áp dụng khái niệm và phương pháp để biết về một sự vật hay hiểu về một con người của mình để hiểu về Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ lĩnh hội được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Việc biết đến Đức Chúa Trời không thể dựa vào kinh nghiệm hay trí tưởng tượng, do đó, người không bao giờ được áp đặt những kinh nghiệm hoặc trí tưởng tượng của mình lên Đức Chúa Trời; cho dù kinh nghiệm và trí tưởng tượng của người có phong phú đến mức nào thì chúng vẫn còn hạn chế. Hơn thế nữa, trí tưởng tượng của người không tương ứng với sự thật, và lại càng không tương ứng với lẽ thật, và nó không tương thích với tâm tính và thực chất đích thực của Đức Chúa Trời. Người sẽ không bao giờ thành công nếu người dựa vào trí tưởng tượng của mình để hiểu về thực chất của Đức Chúa Trời. Cách duy nhất là: hãy chấp nhận tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, sau đó dần dần trải nghiệm và thấu hiểu. Bởi sự hợp tác và khao khát tìm kiếm lẽ thật của người, sẽ có một ngày Đức Chúa Trời sẽ soi sáng để người thực sự hiểu và biết tới Ngài. Với điều này, chúng ta có thể kết thúc phần trao đổi này ở đây.

Nhân loại được Đức Chúa Trời ban cho lòng nhân từ và sự bao dung vì đã chân thành hối cải

Dưới đây là câu chuyện trong Kinh Thánh về việc “Đức Chúa Trời cứu rỗi thành Ni-ni-ve”.

Giô-na 1:1-2 Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vầy: Người khá trỗi dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lên thấu trước mặt ta.

Giô-na 3 Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: Người khá trỗi dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho người. Vậy Giô-na chỗi dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Vả, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết

rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khởi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.

Giô-na 4 Bấy giờ Giô-na rất không đẹp lòng, và giận dữ. Người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều tôi đã nói khi tôi còn ở trong xứ tôi sao? Vì đó nên tôi lật đật trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhơn từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn, và đổi ý không xuống tai vạ. Hỡi Đức Giê-hô-va, vậy bây giờ, tôi nài xin Ngài hãy cất lấy sự sống tôi; vì về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Giê-hô-va trả lời cùng người rằng: Người giận có nên không? Bấy giờ Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi phía đông thành ấy. Tại đó, người làm một cái chòi, ngồi dưới bóng chòi ấy mà đợi xem điều sẽ xảy đến cho thành ấy. Vả, Đức Giê-hô-va sắm sẵn một dây giũa cao lên bên trên Giô-na, đặt phủ bóng trên đầu người, và cứu người khỏi sự khổ cực. Giô-na rất vui vì có dây ấy. Nhưng bữa sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa Trời sắm một con sâu, sâu chích dây ấy đến nỗi héo. Đoạn, đến khi mặt trời mọc, Đức Chúa Trời sắm gió cháy thổi từ phương đông, và mặt trời giọi xuống trên đầu Giô-na, đến nỗi ngất đi, và cầu chết mà rằng: Về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Chúa Trời bèn phán cùng Giô-na rằng: Người nổi giận vì có dây này có nên không? Người thưa rằng: Tôi giận cho đến chết cũng phải lắm. Đức Giê-hô-va lại phán: Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?

Tóm tắt câu chuyện thành Ni-ni-ve

Mặc dù câu chuyện “Đức Chúa Trời cứu rỗi thành Ni-ni-ve” không dài, nhưng nó cho phép con người nhìn thoáng qua khía cạnh còn lại trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Để hiểu chính xác khía cạnh đó bao gồm những gì, chúng ta phải quay trở lại Kinh Thánh và nhìn lại một trong những hành động của Đức Chúa Trời đã thực hiện trong quá trình công tác của mình.

Trước hết, hãy cùng xem lại đoạn đầu câu chuyện: “Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vầy: Người khá trỗi dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lên thâu trước mặt ta” (Giô-na 1:1-2). Từ đoạn trích này trong Kinh Thánh, chúng ta biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phái Giô-na đi đến thành Ni-ni-ve. Tại sao Ngài ra lệnh cho Giô-na đi đến

thành này? Kinh Thánh nói rất rõ về điều này: Sự gian ác của dân chúng trong thành đã đến tai Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và do đó, Ngài đã phái Giô-na đến để tuyên bố với họ những gì Ngài dự định làm. Mặc dù không có ghi chép gì cho chúng ta biết Giô-na là ai, nhưng điều này tất nhiên không liên quan đến việc hiểu biết về Đức Chúa Trời; vì vậy, các người không cần phải hiểu về người tên Giô-na này. Các người chỉ cần biết những gì Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho Giô-na làm và lý do tại sao Ngài lại làm như vậy.

Lời cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đến được với dân thành Ni-ni-ve

Chúng ta hãy đọc đoạn trích thứ hai, thuộc chương ba trong sách Giô-na: “Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!” Đây là những lời mà Đức Chúa Trời trực tiếp truyền lại cho Giô-na để nói với dân thành Ni-ni-ve. Vì vậy, theo lẽ tất nhiên, đó cũng là những lời mà Đức Giê-hô-va muốn nói với dân thành Ni-ni-ve. Những lời này nói với dân chúng rằng Đức Chúa Trời đã bắt đầu ghê tởm và khinh ghét người dân trong thành vì Ngài đã chứng kiến sự gian ác của họ, và vì thế, Ngài muốn hủy diệt thành phố này. Tuy nhiên, trước khi Đức Chúa Trời hủy diệt thành này, Ngài đưa ra cảnh báo cho dân chúng Ni-ni-ve, và Ngài đồng thời cho họ cơ hội ăn năn hối cải về sự gian ác của mình và bắt đầu lại từ đầu. Cơ hội này sẽ kéo dài bốn mươi ngày không hơn không kém. Nói cách khác, nếu người dân trong thành không ăn năn, thừa nhận tội lỗi của họ và phủ phục trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong vòng bốn mươi ngày, Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt thành phố như Ngài đã làm với thành Sô-đôm. Đây là những gì Đức Giê-hô-va muốn nói với người dân thành Ni-ni-ve. Rõ ràng, đây không phải là lời tuyên bố đơn giản. Tuyên bố này không chỉ truyền đạt sự tức giận của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, mà còn thể hiện thái độ của Ngài đối với dân chúng Ni-ni-ve; đồng thời cũng là một cảnh báo nghiêm túc cho những người sống trong thành. Lời cảnh báo này cho họ biết những hành động gian ác của họ đã khiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời khinh ghét, và rằng chúng sẽ sớm đưa chính họ đến bờ vực của sự diệt vong. Chính vì vậy, cuộc sống của cư dân thành Ni-ni-ve sắp rơi vào tình trạng nguy hiểm.

Sự khác biệt rõ rệt về phản ứng của thành Ni-ni-ve và thành Sô-đôm trước lời cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời

Bị đập đổ có nghĩa là gì? Theo từ ngữ thông thường, nó có nghĩa là không còn tồn tại nữa. Nhưng theo cách nào? Ai có thể đập đổ cả một thành phố? Tất nhiên, con người không thể thực hiện một hành động như vậy. Dân thành Ni-ni-ve không

ngu ngốc; ngay khi nghe được lời tuyên bố này, họ đã hiểu ý. Họ biết rằng tuyên bố này đến từ Đức Chúa Trời; họ biết rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện công tác của Ngài; họ biết rằng sự gian ác của họ đã chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Ngài sẽ trút giận lên họ, để họ sớm bị hủy diệt cùng với thành phố của mình. Người dân trong thành đã phản ứng thế nào sau khi nghe lời cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời? Kinh Thánh mô tả chi tiết cụ thể cách những người này phản ứng, từ nhà vua đến dân thường. Những lời sau đây được ghi lại trong Kinh Thánh: “Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quần bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ nếm chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quần bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình”.

Sau khi nghe lời tuyên bố của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, dân chúng Ni-ni-ve đã bày tỏ một thái độ hoàn toàn trái ngược với những gì dân chúng thành Sô-đôm đã làm – dân thành Sô-đôm đã công khai chống lại Đức Chúa Trời, tiếp tục làm hết điều ác này tới điều ác khác, nhưng sau khi nghe những lời này, dân thành Ni-ni-ve không phớt lờ vấn đề hay kháng cự; thay vào đó họ tin vào Đức Chúa Trời và bắt đầu kiêng ăn. Từ “tin” ở đây có nghĩa là gì? Bản thân từ này cho thấy đức tin và sự quy phục. Nếu chúng ta giải thích từ này bằng những hành động thực tế của người dân thành Ni-ni-ve, thì nó có nghĩa rằng họ tin Đức Chúa Trời có thể và sẽ làm những gì Ngài nói, và rằng họ sẵn sàng ăn năn. Liệu có phải người dân Ni-ni-ve cảm thấy sợ hãi trước thảm họa sắp xảy ra? Chính niềm tin của họ đã gieo nỗi sợ hãi vào trong lòng họ. Vậy, chúng ta có thể chứng minh niềm tin và nỗi sợ hãi của dân thành Ni-ni-ve bằng điều gì? Đúng như Kinh Thánh đã nói: “...rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ”. Điều này nói lên rằng dân Ni-ni-ve thực sự tin, và từ niềm tin này mà họ có nỗi sợ hãi, sau đó dẫn đến việc họ kiêng ăn và mặc bao gai. Đây là cách họ thể hiện rằng họ đã bắt đầu ăn năn. Trái ngược hoàn toàn với dân Sô-đôm, dân chúng Ni-ni-ve không những không chống lại Đức Chúa Trời, họ còn thể hiện rõ sự ăn năn qua hành vi và hành động của mình. Tất nhiên, đây là điều mọi người dân thành Ni-ni-ve đều làm, không chỉ dân thường – mà nhà vua cũng không ngoại lệ.

Sự ăn năn của vua Ni-ni-ve đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời khen ngợi

Khi nghe tin này, vua Ni-ni-ve đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào của mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. Sau đó, vua truyền lệnh cho dân trong thành dù bất kỳ ai cũng không được ăn gì hết, và gia súc, bò hay cừu sẽ không được gặm cỏ hay uống nước. Con người và vật nuôi đều phải quấn bao gai; mọi người đều chân thành cầu xin Đức Chúa Trời. Vua còn ra lệnh rằng mỗi người dân phải rũ bỏ cái ác và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Xét từ loạt hành động này, vua Ni-ni-ve đã thể hiện sự sám hối chân thực trong lòng mình. Loạt những hành động của nhà vua – đứng dậy từ ngai vàng, trút bỏ áo bào, mặc bao gai và ngồi trong tro – cho người ta thấy rằng vua Ni-ni-ve đã gạt thân phận hoàng gia của mình sang một bên và mặc bao gai giống như những người dân thường. Điều này nói lên rằng vua Ni-ni-ve không chiếm giữ ngai vàng của mình để tiếp tục con đường xấu ác hay gây ra bạo lực sau khi nghe được lời cảnh báo từ Đức Giê-hô-va; thay vào đó, nhà vua đã gạt quyền lực đang nắm giữ sang một bên và ăn năn trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Tại thời điểm này, vua Ni-ni-ve không ăn năn như thân phận một vị vua; ông đã đến trước Đức Chúa Trời để xưng tội và ăn năn hối lỗi như một bầy tôi bình thường của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, vua cũng ra lệnh cho cả thành phố xưng tội và ăn năn hối lỗi trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời giống như mình; ngoài ra, nhà vua còn có một kế hoạch cụ thể về việc ăn năn hối cải, như Kinh Thánh đã ghi lại: “Không luận người ta hay là thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ ném chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước... Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình”. Là người cai trị thành phố, vua Ni-ni-ve sở hữu địa vị và quyền lực tối cao, và có thể làm bất cứ điều gì ông muốn. Trước lời cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhà vua đã có thể phớt lờ vấn đề hoặc chỉ đơn giản là tự ăn năn và thú nhận tội lỗi của mình; còn việc người dân trong thành có lựa chọn hối cải hay không, nhà vua hoàn toàn đã có thể phớt lờ. Tuy nhiên, vua Ni-ni-ve đã không hề làm như thế. Không chỉ đứng dậy khỏi ngai vàng, mặc bao gai và ngồi trong tro, xưng tội và ăn năn về tội lỗi của mình trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhà vua còn ra lệnh cho tất cả dân thành và gia súc trong thành làm điều tương tự. Nhà vua thậm chí còn ra lệnh cho người dân “ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời”. Qua những hành động này, vua Ni-ni-ve thực sự đã làm được những điều mà đáng cai trị nên làm. Loạt hành động của nhà vua là những điều bất kỳ vị vua nào trong lịch sử loài người cũng khó có thể làm được, và thật ra, đã không có vị vua nào khác đạt được điều này. Những hành động này có thể được gọi là những điều chưa từng có tiền lệ trong lịch sử loài người; xứng đáng được cả nhân

loại tưởng nhớ và học theo. Kể từ buổi bình minh của loài người, mọi vị vua đều dẫn dắt thần dân của mình phản kháng và chống lại Đức Chúa Trời. Chưa ai từng dẫn các thần dân của mình đến cầu xin Đức Chúa Trời để được cứu rỗi khỏi sự gian ác của họ, để nhận được sự khoan dung của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và tránh sự trừng phạt sắp xảy ra. Tuy nhiên, vua Ni-ni-ve đã có thể dẫn dắt các thần dân của mình đi theo Đức Chúa Trời, bỏ lại cái xấu của mọi người đằng sau và rũ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Hơn nữa, nhà vua cũng đã gạt được ngai vàng sang một bên, và nhờ vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đổi ý và cảm thấy hối tiếc, đã rút lại cơn thịnh nộ của Ngài và cho phép người dân trong thành phố sống sót và không hủy diệt họ. Những hành động của nhà vua chỉ có thể được gọi là một phép lạ hiếm có trong lịch sử loài người; thậm chí có thể được coi là hình mẫu cho sự ăn năn hối cải và xưng nhận tội lỗi trước Đức Chúa Trời của nhân loại sa ngã.

Đức Chúa Trời nhìn thấy sự hối cải chân thành trong sâu thẳm trái tim người dân thành Ni-ni-ve

Sau khi nghe lời tuyên bố của Đức Chúa Trời, vua Ni-ni-ve và các thần dân đã thực hiện một loạt các hành động. Bản chất của các hành động này và những hành vi của họ là gì? Nói cách khác, thực chất của toàn bộ cách hành xử của họ là gì? Tại sao họ làm những điều đó? Trong mắt của Đức Chúa Trời, họ đã thực sự ăn năn hối cải, không chỉ vì họ đã tha thiết cầu xin Đức Chúa Trời và thú nhận tội lỗi của mình trước Đức Chúa Trời, mà còn vì họ đã từ bỏ hành vi xấu xa của mình. Họ đã hành động như thế bởi vì sau khi nghe những lời của Đức Chúa Trời, họ vô cùng sợ hãi và tin rằng Ngài sẽ làm như Ngài nói. Bằng cách nhịn ăn, mặc bao gai và ngồi trong tro, họ muốn bày tỏ sự sẵn lòng thay đổi và tránh xa sự gian ác, họ đã cầu nguyện xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời kiềm chế cơn giận, cầu xin Ngài rút lại quyết định của mình cũng như thảm họa sắp ập đến với họ. Phân tích tất cả các hành vi của họ, chúng ta có thể thấy họ đã hiểu rằng những hành động xấu xa trước đây của họ bị Đức Giê-hô-va khinh ghét và họ hiểu lý do tại sao Ngài sẽ sớm hủy diệt họ. Vì những lý do này mà họ đều muốn ăn năn hối cải hoàn toàn, tránh xa con đường xấu ác của họ và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Nói cách khác, một khi họ biết về tuyên bố của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì mỗi người trong số họ đều cảm thấy sợ hãi trong lòng; họ không còn tiếp tục hành vi xấu xa của mình và cũng không tiếp tục thực hiện những hành vi bị Giê-hô-va Đức Chúa Trời khinh ghét. Ngoài ra, họ cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời tha thứ cho những tội lỗi trong quá khứ của mình và không đối xử với họ dựa trên những hành động trong quá khứ. Họ sẵn sàng không bao giờ quay lại con đường gian ác và làm theo lời chỉ dạy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, chỉ để có thể không bao giờ

làm Giê-hô-va Đức Chúa Trời nổi giận nữa. Sự ăn năn của họ rất sâu sắc và chân thành. Nó đến từ sâu thẳm đáy lòng của họ và không hề giả tạo, cũng không phải là nhất thời.

Một khi hết thấy dân chúng thành Ni-ni-ve, từ vua đến dân thường, biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nổi giận với họ, thì Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy rõ ràng và minh bạch mỗi một hành động tiếp theo của họ và toàn bộ hành vi của họ, cũng như mỗi một quyết định và lựa chọn mà họ đưa ra. Lòng Đức Chúa Trời đã lay động trước thái độ của họ. Tâm trạng Đức Chúa Trời lúc đó ra sao? Kinh Thánh có thể trả lời câu hỏi đó cho người. Những lời sau đây được ghi lại trong Kinh Thánh: “Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó”. Mặc dù Đức Chúa Trời đã đổi ý, tâm trạng của Ngài không hề phức tạp. Đơn giản là Ngài chuyển từ việc thể hiện cơn giận dữ sang nguôi ngoai cơn giận, và sau đó quyết định không giáng thảm họa lên thành Ni-ni-ve. Lý do Đức Chúa Trời nhanh chóng quyết định – không giáng thảm họa lên thành Ni-ni-ve – là vì Ngài đã quan sát thấy tấm lòng của mỗi người dân ở thành Ni-ni-ve. Ngài đã nhìn thấy những điều sâu thẳm trong lòng họ: sự ăn năn chân thành và sự xưng nhận tội lỗi của họ, niềm tin chân thành của họ với Ngài, ý thức sâu sắc về việc những hành động xấu xa của họ đã gây phần nộ như thế nào tới tâm tính của Ngài và hậu quả là sự sợ hãi trước hình phạt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời lơ lửng trên đầu. Đồng thời, Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng đã nghe thấy những lời cầu nguyện từ sâu thẳm trái tim họ cầu xin Ngài chấm dứt cơn giận để họ có thể tránh được thảm họa này. Khi Đức Chúa Trời quan sát thấy tất cả những sự thật này, cơn giận của Ngài đã dần dần biến mất. Bất kể trước đây cơn thịnh nộ của Ngài đã dữ dội đến mức nào, khi Ngài nhìn thấy sự ăn năn hối cải chân thành trong sâu thẳm trái tim của những người này, lòng Ngài cảm động, và vì vậy, Ngài không đang tâm giáng thảm họa lên đầu họ, và Ngài đã không còn tức giận họ. Thay vào đó, Ngài tiếp tục mở rộng lòng nhân từ và khoan dung đến họ, và tiếp tục chỉ dẫn và chu cấp cho họ.

Nếu niềm tin của người vào Đức Chúa Trời là thật, người sẽ thường xuyên được Ngài che chở

Việc Đức Chúa Trời thay đổi ý định của Ngài đối với người dân Ni-ni-ve không hề chứa sự do dự hay bất cứ điều gì mập mờ hay mơ hồ. Thay vào đó, nó là sự chuyển đổi từ giận dữ thuần túy sang khoan dung thuần túy. Đây là sự tỏ lộ thật sự về thực chất của Đức Chúa Trời. Ngài không bao giờ chần chừ hay do dự trong hành động của mình; các nguyên tắc và mục đích đằng sau những hành động của Ngài

đều rõ ràng và minh bạch, thuần khiết và hoàn hảo, hoàn toàn không có âm mưu hay toan tính nào pha lẫn trong đó. Nói cách khác, thực chất của Đức Chúa Trời không chứa chấp bóng tối hay sự xấu ác. Đức Chúa Trời nổi giận với dân Ni-ni-ve vì những hành động gian ác của họ đã lọt vào mắt Ngài; tại thời điểm đó, sự tức giận của Ngài bắt nguồn từ thực chất của Ngài. Tuy nhiên, khi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời tan biến và một lần nữa Ngài ban cho dân Ni-ni-ve sự khoan dung, thì tất cả những gì Ngài bộc lộ vẫn là thực chất của riêng Ngài. Toàn bộ sự thay đổi này là do sự thay đổi trong thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời. Trong toàn bộ khoảng thời gian này, tâm tính không thể bị xúc phạm của Đức Chúa Trời không thay đổi; thực chất khoan dung của Đức Chúa Trời không thay đổi; và thực chất yêu thương và nhân từ của Đức Chúa Trời không thay đổi. Khi con người thực hiện hành vi gian ác và xúc phạm Đức Chúa Trời, Ngài sẽ trút giận lên họ. Khi con người thực sự ăn năn, Đức Chúa Trời sẽ mềm lòng và cơn giận của Ngài sẽ lắng xuống. Khi con người tiếp tục ngoan cố chống lại Đức Chúa Trời, cơn giận dữ của Ngài sẽ không nguôi; và cơn thịnh nộ của Ngài sẽ đè nén họ từng chút một cho đến khi họ bị hủy diệt. Đây là thực chất của tâm tính Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời có đang biểu lộ cơn thịnh nộ hay lòng nhân từ và thương xót, thì hành vi, cử chỉ và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời trong sâu thẳm trái tim họ mới quyết định những gì được bày tỏ qua sự tỏ lộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời liên tục phần nộ với một người, thì tâm người này chắc chắn chống lại Đức Chúa Trời. Bởi vì người này chưa bao giờ thực sự ăn năn, cúi đầu trước Đức Chúa Trời hoặc có niềm tin thực sự vào Đức Chúa Trời, nên họ chưa bao giờ nhận được sự thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời. Nếu một người thường xuyên nhận được sự quan tâm, thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời, thì người này chắc chắn có niềm tin thực sự vào Đức Chúa Trời, và lòng họ không chống lại Đức Chúa Trời. Người này thường thực sự ăn năn trước Đức Chúa Trời; do đó, ngay cả khi Đức Chúa Trời thường sửa dạy, Ngài sẽ không nổi cơn thịnh nộ với người đó.

Câu chuyện kể ngắn gọn ở trên cho phép con người nhìn thấy tấm lòng của Đức Chúa Trời, để thấy tính thực tế trong thực chất của Ngài, để thấy rằng sự giận dữ của Đức Chúa Trời và sự thay đổi trong lòng Ngài không phải là vô cớ. Mặc cho sự đối lập hoàn toàn Đức Chúa Trời thể hiện giữa khi Ngài nổi giận và khi Ngài mềm lòng, điều khiến loài người tin rằng dường như có một khoảng cách rất lớn hoặc một sự đối lập mạnh mẽ giữa hai khía cạnh thuộc thực chất của Đức Chúa Trời – sự tức giận của Ngài và sự khoan dung của Ngài – một lần nữa, thái độ của Đức Chúa Trời đối với sự ăn năn của dân thành Ni-ni-ve cho phép loài người nhìn thấy một khía cạnh khác trong tâm tính thật của Đức Chúa Trời. Sự mềm lòng của Đức Chúa Trời

cho phép nhân loại một lần nữa nhìn thấy tính chân thật về lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời, và thấy được sự tỏ lộ thực sự về thực chất của Đức Chúa Trời. Nhân loại phải thừa nhận rằng lòng thương xót và yêu thương nhân từ của Đức Chúa Trời không phải là những điều huyền bí, cũng chẳng phải là bịa đặt. Điều này là do cảm xúc của Đức Chúa Trời tại thời điểm đó là thật; việc Đức Chúa Trời mềm lòng là thật; Đức Chúa Trời đã thực sự ban cho nhân loại lòng nhân từ và sự khoan dung của Ngài một lần nữa.

Sự ăn năn thật sự trong lòng của dân thành Ni-ni-ve đã giúp họ được Đức Chúa Trời ban sự nhân từ và giúp họ thay đổi kết cục của chính mình

Có mâu thuẫn nào giữa sự mềm lòng của Đức Chúa Trời và cơn thịnh nộ của Ngài không? Tất nhiên là không! Bởi vì sự khoan dung của Đức Chúa Trời tại thời điểm cụ thể đó là có lý do của nó. Lý do này có thể là gì? Điều đó đã được viết trong Kinh Thánh: “Mỗi người đều quay lưng lại với con đường xấu ác của mình” và “từ bỏ bạo lực khỏi tay mình”.

“Con đường xấu ác” này không phải là những hành động độc ác, mà là nguồn gốc xấu ác đằng sau hành vi của con người. “Quay lưng lại với con đường xấu ác của mình” có nghĩa là những người đó sẽ không bao giờ thực hiện những hành động này nữa. Nói cách khác, họ sẽ không bao giờ cư xử theo cách xấu xa này nữa; phương pháp, nguồn gốc, mục đích, ý định và nguyên tắc hành động của họ đều đã thay đổi; họ sẽ không bao giờ sử dụng những phương pháp và nguyên tắc đó để mang lại niềm vui và hạnh phúc cho lòng mình nữa. Từ “từ bỏ” trong “từ bỏ bạo lực khỏi tay mình” có nghĩa là đặt xuống hoặc gạt sang một bên, hoàn toàn rũ bỏ quá khứ và không bao giờ quay trở lại. Khi dân Ni-ni-ve từ bỏ bạo lực khỏi tay họ, điều này đã chứng minh cũng như đại diện cho sự ăn năn thực sự của họ. Đức Chúa Trời quan sát mọi người từ bên ngoài cũng như trong lòng họ. Khi Đức Chúa Trời quan sát sự ăn năn thực sự trong lòng người dân Ni-ni-ve mà không nghi ngờ gì và cũng nhận thấy rằng họ đã rời bỏ con đường xấu xa của mình và từ bỏ bạo lực khỏi tay họ, Ngài đã mềm lòng. Điều này nói lên rằng cách ứng xử và những hành vi của những người này cùng nhiều cách làm khác nhau của họ, cũng như sự thú nhận và ăn năn tội lỗi thực sự trong lòng họ đã khiến Đức Chúa Trời mềm lòng, thay đổi ý định của mình, rút lại quyết định của mình và không trừng phạt hoặc hủy diệt dân thành Ni-ni-ve. Do đó, dân Ni-ni-ve có được một kết cục khác cho chính mình. Họ đã giữ được mạng sống của mình và đồng thời được Đức Chúa Trời ban cho lòng nhân từ và sự khoan dung, đến lúc đó Đức Chúa Trời cũng rút lại cơn thịnh nộ của mình.

Sự nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời không hạn hữu – Sự sám hối đích thực của con người mới hạn hữu

Bất kể Đức Chúa Trời đã tức giận như thế nào với người dân thành Ni-ni-ve, ngay khi họ tuyên bố nhịn ăn và mặc bao gai cùng ngồi trong tro, lòng Ngài bắt đầu dịu lại, và Ngài bắt đầu đổi ý. Khi Ngài tuyên bố với họ rằng Ngài sẽ phá hủy thành của họ – trong khoảnh khắc trước khi họ xưng tội và sám hối về tội lỗi của mình – Đức Chúa Trời vẫn giận dữ với họ. Một khi họ đã thực hiện một loạt các hành động ăn năn, cơn giận dữ của Đức Chúa Trời với người dân của Ni-ni-ve dần dần chuyển thành lòng nhân từ và sự khoan dung với họ. Không có gì mâu thuẫn trong việc Đức Chúa Trời đồng thời thể hiện hai khía cạnh này của tâm tính của Ngài trong cùng một sự việc. Vậy, con người nên hiểu biết về sự không mâu thuẫn này như thế nào? Đức Chúa Trời đã thể hiện và tỏ lộ lần lượt hai bản chất đối lập này khi người dân thành Ni-ni-ve hối cải, cho phép họ thấy được sự thực tế và tính không thể bị xúc phạm trong thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng thái độ của Ngài để nói cho người dân rằng: Không phải Đức Chúa Trời không khoan dung với con người, hay không phải Ngài không muốn rửa lòng nhân từ với họ; mà chính là họ hiếm khi thực sự hối cải trước Đức Chúa Trời, và người ta hiếm khi thực sự rời bỏ con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực khỏi tay mình. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời tức giận với con người, Ngài hy vọng rằng con người có thể thực sự ăn năn và thực tình Ngài hy vọng thấy được sự ăn năn đích thực của con người, khi đó Ngài sẽ hào phóng ban cho họ lòng nhân từ và sự khoan dung. Điều này nói lên rằng cách hành xử xấu ác của con người dẫn đến cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trong khi đó Ngài ban lòng nhân từ và khoan dung cho những người lắng nghe và thực sự ăn năn trước Ngài, cho những người có thể rời khỏi con đường xấu ác của họ và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Thái độ của Đức Chúa Trời bộc lộ rất rõ ràng qua cách Ngài đối xử với người dân thành Ni-ni-ve: hoàn toàn không khó để nhận được lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời; và điều Ngài cần là sự ăn năn thực sự của một người. Miễn sao con người rời khỏi con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực trong tay, Đức Chúa Trời sẽ hồi tâm chuyển ý và thay đổi thái độ của Ngài đối với họ.

Tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa là chân thực và sinh động

Khi tấm lòng Đức Chúa Trời lay động trước dân thành Ni-ni-ve, liệu có phải lòng nhân từ và sự khoan dung của ngài là một tấm bình phong giả dối hay không? Tất nhiên là không! Thế thì sự chuyển biến giữa hai khía cạnh này trong tâm tính của Đức Chúa Trời trong cùng một vấn đề cho thấy điều gì? Tâm tính của Đức Chúa Trời là một thể hoàn chỉnh, không hề chia tách. Cho dù Ngài đang bày tỏ sự giận dữ hay

lòng nhân từ và khoan dung đối với con người, đây đều là những sự thể hiện của tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời là sống động và rõ ràng một cách sinh động, và Ngài thay đổi suy nghĩ và thái độ của Ngài theo diễn tiến của sự vật. Sự chuyển đổi trong thái độ của Ngài đối với người dân thành Ni-ni-ve cho loài người biết rằng Ngài có những suy nghĩ và ý niệm riêng của Ngài; Ngài không phải là một người máy hay một bức tượng bằng đất sét, mà Ngài chính là Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài có thể giận dữ với dân thành Ni-ni-ve, cũng như Ngài có thể tha thứ cho quá khứ của họ tùy theo thái độ của họ. Ngài có thể quyết định giáng họa lên dân thành Ni-ni-ve, và Ngài cũng có thể thay đổi quyết định vì sự ăn năn sám hối của họ. Con người thích áp dụng một cách máy móc các phép tắc và họ thích dùng phép tắc để quy định và định nghĩa Đức Chúa Trời, cũng như việc họ thích dùng công thức để tìm hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời. Do đó, trong giới hạn suy nghĩ của con người thì Đức Chúa Trời không nghĩ ngợi, và Ngài cũng không có bất cứ ý tưởng thiết yếu nào. Nhưng trên sự thật, suy nghĩ của Đức Chúa Trời liên tục chuyển đổi theo những thay đổi của sự vật và môi trường. Trong lúc những suy nghĩ này chuyển biến thì những khía cạnh khác nhau trong thực chất của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ. Trong quá trình chuyển đổi này, tại chính khoảnh khắc Đức Chúa Trời thay đổi ý định, những gì Ngài tỏ ra cho nhân loại thấy là sự tồn tại chân thật của Ngài, và rằng tâm tính công chính của Ngài thì đầy sức sống năng động. Đồng thời, Đức Chúa Trời dùng sự mặc khải đích thực của riêng Ngài để chứng minh cho nhân loại thấy sự thật về sự tồn tại của cơn thịnh nộ, lòng nhân từ, lòng thương xót và lòng khoan dung của Ngài. Thực chất của Ngài sẽ được tỏ ra bất cứ khi nào và ở bất cứ đâu tùy theo diễn biến phát triển của mọi sự. Ngài sở hữu cơn thịnh nộ của chúa sơn lâm và lòng khoan dung và nhân từ của một người mẹ. Bất cứ ai cũng không được phép chất vấn, xâm phạm, sửa đổi hay xuyên tạc tâm tính công chính của Ngài. Trong mọi sự việc và đối với mọi vật, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tức là cơn thịnh nộ và lòng khoan dung của Ngài, có thể bộc lộ bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Ngài mạnh mẽ bày tỏ những khía cạnh này ở mọi góc ngách trong toàn tạo hóa và quyết liệt thể hiện chúng trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thời gian hay không gian; hay nói cách khác, tâm tính công chính của Ngài không được thể hiện hay tỏ lộ một cách máy móc theo sự hạn chế về thời gian hoặc không gian, mà thay vào đó là một sự thoải mái hoàn toàn ở mọi nơi và mọi lúc. Khi người thấy Đức Chúa Trời mềm lòng và thôi trút cơn thịnh nộ của Ngài đồng thời kiểm lại việc hủy diệt thành Ni-ni-ve, người có thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có lòng yêu thương và lòng nhân từ hay không? Người có thể nói rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời chứa đựng những

lời sáo rỗng hay không? Khi Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ sôi sục và rút lại sự thương xót của Ngài, người có thể nói rằng Ngài không dành tình yêu thương thực sự đối với con người không? Đức Chúa Trời bày tỏ cơn thịnh nộ dữ dội để đáp lại những hành động xấu ác của con người; cơn thịnh nộ của Ngài không hề sai lầm. Đức Chúa Trời cảm động trong lòng trước sự ăn năn của con người và chính sự ăn năn này dẫn tới sự mềm lòng của Ngài. Khi Ngài cảm động, khi Ngài mềm lòng, và khi Ngài tỏ lòng nhân từ và khoan dung của Ngài với con người, tất cả những điều này hoàn toàn không có sai lầm; chúng trong sạch, thuần khiết, không hoen ố và không bị vấy bẩn. Sự khoan dung của Ngài đơn thuần là lòng khoan dung; cũng như sự nhân từ của Ngài không gì khác hơn là lòng nhân từ. Tâm tính của Ngài tỏ lộ cơn thịnh nộ hay lòng nhân từ và sự khoan dung tùy theo sự sám hối của con người và những cách hành xử khác nhau của họ. Dù Ngài có tỏ lộ và bày tỏ điều gì chẳng nữa thì điều đó cũng hoàn toàn thuần khiết và trực tiếp; thực chất của nó khác với thực chất của bất cứ thứ gì trong tạo hóa. Những nguyên tắc cơ bản trong các hành động mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ, những suy nghĩ và tư tưởng của Ngài, hoặc bất cứ quyết định cụ thể nào cũng như từng hành động của Ngài đều không có bất cứ sai lầm nào và không hề bị vấy bẩn. Vì Đức Chúa Trời đã quyết định như thế và đã hành động như thế, thì Ngài cũng hoàn thành công việc của mình như vậy. Những kết quả công việc của Ngài là đúng đắn và chính xác hoàn mỹ bởi vì nguồn gốc của chúng không có thiếu sót và không bị vấy bẩn. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là không có sai lầm. Tương tự như vậy, lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời – vốn không tạo vật nào sở hữu được – là thánh khiết và hoàn hảo, và chúng có thể đứng vững trước sự suy xét và trải nghiệm chín chắn.

Sau khi hiểu được câu chuyện của thành Ni-ni-ve, các người giờ đây có thấy được thực chất phần còn lại trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Các người có thấy được phần còn lại trong tâm tính công chính độc nhất vô song của Đức Chúa Trời không? Có ai trong nhân loại sở hữu kiểu tâm tính này không? Có ai sở hữu cơn thịnh nộ giống như Đức Chúa Trời không? Có ai sở hữu lòng nhân từ và khoan dung như Ngài không? Ai trong số các tạo vật có thể bộc lộ cơn thịnh nộ dữ dội như vậy và quyết định hủy diệt hay giáng thảm họa cho nhân loại? Và ai có đủ tư cách để ban phát lòng nhân từ, để tha thứ và xá tội cho con người và theo đó thay đổi quyết định trước đây về việc hủy diệt con người? Đáng Tạc Hóa thể hiện tâm tính công chính của Ngài thông qua những cách thức và nguyên tắc độc nhất của riêng Ngài; Ngài không chịu kiểm soát hay ràng buộc của bất cứ con người, sự việc hay sự vật nào. Với tâm tính độc nhất vô song của Ngài, không một ai có thể thay đổi được suy nghĩ và ý tưởng của Ngài, cũng không người nào có thể thuyết

phục Ngài và thay đổi bất cứ quyết định nào của Ngài. Toàn bộ hành vi và suy nghĩ của tất cả tạo vật tồn tại dưới sự phán xét của tâm tính công chính của Ngài. Không ai có thể kiểm soát việc Ngài thể hiện cơn thịnh nộ hay lòng nhân từ; chỉ thực chất của Đấng Tạo Hóa – hay nói cách khác, tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa – mới có thể định đoạt chuyện này. Đây là bản chất độc nhất vô song trong tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa!

Một khi đã phân tích và thấu hiểu được việc Đức Chúa Trời chuyển đổi thái độ đối với dân thành Ni-ni-ve, các người có thể dùng từ “độc nhất vô song” để miêu tả lòng nhân từ thuộc về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay không? Ở trên chúng ta đã nói rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là thực chất một khía cạnh trong tâm tính công chính độc nhất của Ngài. Giờ Ta sẽ định nghĩa hai khía cạnh, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và lòng nhân từ của Ngài, cả hai đều thuộc về tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là thánh khiết; nó không dung thứ cho việc bị xúc phạm cũng như bị chất vấn; nó là điều gì đó mà không ai trong những tạo vật và phi tạo vật sở hữu được. Nó là độc nhất và dành riêng cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là thánh khiết và không thể bị xúc phạm. Cũng theo cách đó, khía cạnh còn lại trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời – lòng nhân từ của Đức Chúa Trời – là thánh khiết và không được phép xúc phạm. Không một tạo vật hay phi tạo vật nào có thể thay thế hay đại diện cho Đức Chúa Trời trong hành động của Ngài, cũng không ai đã có thể thay thế hoặc đại diện cho Ngài trong việc hủy diệt thành Sô-đôm hay cứu rỗi Ni-ni-ve. Đây là sự bày tỏ chân thực về tâm tính công chính độc nhất vô song của Đức Chúa Trời.

Những tình cảm chân thành của Đấng Tạo Hóa Đối Với Con Người

Người ta thường nói rằng để biết Đức Chúa Trời là một điều không dễ dàng. Tuy nhiên, Ta nói rằng để biết Đức Chúa Trời không hề là một chuyện khó, bởi vì Đức Chúa Trời thường xuyên cho phép con người chứng kiến hành động của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng đối thoại với loài người; Ngài chưa bao giờ che giấu bản thân trước loài người và Ngài cũng chưa từng ẩn nấp. Những suy nghĩ, ý tưởng, lời nói và hành động của Ngài đều được tỏ lộ cho nhân loại thấy. Chính vì thế, chỉ cần có lòng ước muốn được biết Đức Chúa Trời, thì con người có thể hiểu và nhận biết Ngài qua đủ loại phương pháp và phương tiện. Lý do mà con người mù quáng nghĩ rằng Đức Chúa Trời cố tình tránh mặt họ, rằng Đức Chúa Trời cố tình che giấu chính mình khỏi nhân loại, rằng Đức Chúa Trời không có ý định cho phép con người được hiểu và biết Ngài, là bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời là ai, và họ cũng không

ước muốn được hiểu Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, con người không hề để ý đến suy nghĩ, lời nói hay việc làm của Đấng Tạo Hóa... Nói thực, nếu một người chỉ sử dụng thời gian nhàn rỗi của mình để tập trung và để hiểu lời nói hoặc việc làm của Đấng Tạo Hóa, và nếu họ quan tâm một chút đến suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa và tiếng lòng của Ngài, thì sẽ chẳng hề khó để họ nhận ra rằng suy nghĩ, lời nói và việc làm của Đấng Tạo Hóa là những điều có thể nhìn thấy được và rất minh bạch. Cũng như vậy, sẽ chẳng cần nỗ lực nhiều để nhận ra rằng Đấng Tạo Hóa luôn ở giữa con người, rằng Ngài luôn trò chuyện với con người và muôn loài thọ tạo khác, và rằng mỗi ngày Ngài vẫn đang thi hành các công việc mới. Tâm tính và thực chất của Ngài được thể hiện qua sự đối thoại của Ngài với con người; những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài được tỏ lộ hoàn toàn qua hành động của Ngài; Ngài luôn luôn đồng hành và dõi theo con người mọi lúc. Ngài thầm nói với con người và muôn loài thọ tạo bằng những lời tĩnh lặng: “Ta ở trên các tầng trời, và Ta ngự giữa các tạo vật của mình. Ta luôn dõi theo; Ta đang chờ đợi, Ta đang ở bên người...” Bàn tay của Ngài ấm áp và mạnh mẽ; bước chân Ngài nhẹ nhàng; giọng Ngài nhỏ nhẹ và dịu dàng; bóng hình Ngài lướt qua rồi lại quay về, ôm lấy cả nhân loại; nét mặt của Ngài thật đẹp đẽ và hiền từ. Ngài chưa bao giờ rời đi, cũng chưa bao giờ biến mất. Ngày đêm Ngài không ngừng bầu bạn với con người, chưa bao giờ rời khỏi họ. Sự quan tâm tận tình và tình yêu đặc biệt của Ngài đối với nhân loại, cũng như mối quan tâm và tình yêu đích thực của Ngài đối với con người, đã được tỏ hiện từng chút một khi Ngài cứu thành Ni-ni-ve. Cụ thể là, cuộc trao đổi giữa Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Giô-na đã thể hiện đầy đủ hơn sự ân cần của Đấng Tạo Hóa đối với loài người mà chính Ngài đã dựng nên. Thông qua những lời này, người có thể đạt được một sự hiểu biết sâu sắc về những tình cảm chân thành của Đức Chúa Trời đối với nhân loại...

Phân đoạn sau đây được chép trong sách Giô-na 4:10-11: “Đức Giê-hô-va lại phán: Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?” Đây chính là những lời có thật của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, được ghi lại từ cuộc đối thoại giữa Ngài và Giô-na. Mặc dù cuộc trao đổi này chỉ diễn ra một cách ngắn gọn, nhưng nó lại chứa đựng vô vàn sự quan tâm của Đấng Tạo Hóa dành cho nhân loại và sự miễn cưỡng của Ngài khi phải từ bỏ loài người. Những lời này bày tỏ thái độ và tình cảm chân thật trong lòng mà Đức Chúa Trời dành cho các tạo vật của Ngài. Thông qua những lời này, những lời rõ ràng và chính xác mà con người hiếm khi nghe thấy, Đức Chúa Trời đã công bố ý định thực sự của Ngài dành cho nhân loại. Cuộc trao đổi này đại

diện cho thái độ mà Đức Chúa Trời dành cho người dân thành Ni-ni-ve – nhưng đó là thái độ như thế nào? Đó là thái độ của Ngài đối với dân Ni-ni-ve trước và sau khi họ ăn năn, và là thái độ mà Ngài đối xử với nhân loại. Ẩn trong những lời này là ý nghĩ và tâm tính của Ngài.

Những suy nghĩ nào của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ qua những lời này? Nếu để ý kỹ những chi tiết khi người đọc, sẽ không khó để nhận ra rằng Ngài dùng từ “đoái tiếc”; cách dùng từ này diễn tả thái độ thực sự của Đức Chúa Trời đối với nhân loại.

Từ góc độ ngữ nghĩa, người ta có thể diễn giải từ “đoái tiếc” theo nhiều cách khác nhau: Thứ nhất, nó có nghĩa là “yêu thương và bảo vệ, cảm thấy mềm yếu trước điều gì đó”; thứ hai, là “yêu thương một cách thiết tha”; và cuối cùng là “không sẵn lòng và không thể chịu được nếu làm tổn thương cái gì đó”. Nói tóm lại, từ này ngụ ý một tình cảm và tình yêu dịu dàng, cũng như một sự không đành lòng từ bỏ một ai đó hoặc một điều gì đó; nó ám chỉ lòng thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời dành cho con người. Đức Chúa Trời sử dụng từ này, một từ thường được con người nói, nhưng nó đã lột tả hoàn hảo tiếng lòng và thái độ của Ngài đối với nhân loại.

Mặc dù thành Ni-ni-ve tràn ngập những con người bại hoại, xấu ác, và bạo lực như ở Sô-đôm, nhưng sự ăn năn của họ đã khiến Đức Chúa Trời mềm lòng và quyết định không hủy diệt họ. Bởi vì sự đáp ứng của họ đối với lời nói và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã thể hiện một thái độ hoàn toàn trái ngược với thái độ của dân chúng thành Sô-đôm, và bởi sự đầu phục chân thành trước Đức Chúa Trời và thành thật ăn năn về tội lỗi của mình, cũng như những hành vi chân thật và chân tình với tất cả sự tôn kính của họ, Đức Chúa Trời một lần nữa đã bày tỏ sự đoái thương hết lòng của chính Ngài và ban tặng điều đó cho dân chúng. Không một ai có thể sao chép những gì Đức Chúa Trời ban cho con người và sự đoái thương của Ngài dành cho nhân loại; và không một ai có thể sở hữu sự thương xót và lòng khoan dung của Đức Chúa Trời cũng như tình cảm chân thật của Ngài đối với nhân loại. Có ai mà người nghĩ là một người đàn ông hoặc phụ nữ vĩ đại, hoặc thậm chí là một siêu nhân, ở chức cao trọng vọng, nói với giọng điệu của một vĩ nhân, hoặc nói về những điều cao cả nhất, đưa ra tuyên bố này với loài người hoặc với các tạo vật chưa? Ai trong nhân loại có thể biết tình trạng cuộc sống của con người rõ như lòng bàn tay mình? Ai có thể gánh được trọng trách và trách nhiệm cho sự tồn tại của nhân loại? Ai có đủ tư cách để tuyên bố hủy diệt một thành phố? Và ai có đủ tư cách để ân xá cho một thành phố? Ai có thể nói họ trân trọng tạo vật do chính họ làm ra? Chỉ duy nhất Đấng Tạo Hóa! Chỉ một mình Đấng Tạo Hóa mới có sự ân cần đến nhân loại này. Chỉ có duy nhất Đấng Tạo Hóa có thể bày tỏ lòng cảm thương và tình cảm cho nhân loại này. Chỉ duy một mình Đấng Tạo Hóa mới có thể ban cho nhân loại này một tình

cảm chân thật, không thể phá vỡ. Tương tự như vậy, chỉ một mình Đấng Tạo Hóa mới có thể ban sự thương xót cho nhân loại này và yêu thương tất cả các tạo vật của Ngài. Lòng Ngài đau đớn và hân hoan trước mỗi một hành động của con người: Ngài tức giận, đau khổ và buồn lòng vì sự gian ác và sa ngã của con người; Ngài hài lòng, sung sướng, tha thứ và hân hoan trước sự ăn năn và đức tin của con người; mỗi một suy nghĩ và ý tưởng của Ngài đều tồn tại vì nhân loại và xoay quanh nhân loại; việc Ngài có gì và là gì được bày tỏ hoàn toàn vì con người; toàn bộ cảm xúc của Ngài đều đan xen với sự tồn tại của con người. Vì con người, Ngài không ngừng di chuyển và hối hả; Ngài âm thầm cho đi từng chút của cuộc đời mình; Ngài cống hiến từng giây phút của cuộc đời của mình... Ngài chưa bao giờ biết đoái thương cho chính cuộc sống của mình, nhưng Ngài lại luôn yêu thương loài người mà chính Ngài đã dựng nên... Ngài ban tất cả mọi điều Ngài có cho nhân loại này... Ngài ban sự thương xót và khoan dung một cách vô điều kiện và không hề mong đợi được đền đáp. Ngài làm điều này chỉ để cho loài người được tiếp tục tồn tại trước mặt Ngài, nhận lãnh sự sống mà Ngài chu cấp; Ngài làm điều này để rồi một ngày nào đó, con người sẽ đầu phục trước Ngài và nhận ra rằng Ngài chính là Đấng nuôi dưỡng sự tồn tại của con người và đem đến sự sống cho tất cả mọi tạo vật.

Đấng Tạo Hóa bày tỏ tình cảm chân thật của Ngài dành cho nhân loại

Cuộc trò chuyện giữa Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Giô-na chắc chắn là sự bày tỏ của những tình cảm chân thật của Đấng Tạo Hóa dành cho nhân loại. Một mặt, cuộc trò chuyện này cho chúng ta biết về sự hiểu biết của Đấng Tạo Hóa về mọi tạo vật mà Ngài tể trị; như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nói: “Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?” Nói cách khác, sự hiểu biết của Đức Chúa Trời về thành Ni-ni-ve khác xa với một sự hiểu biết vội vàng. Ngài không chỉ biết số lượng sinh vật sống trong thành phố (bao gồm con người và vật nuôi), mà Ngài còn biết bao nhiêu người không biết phân biệt tay phải với tay trái – nghĩa là, bao nhiêu trẻ em và thanh thiếu niên đang ở đó. Đây là một minh chứng vững chắc về sự toàn tri của Đức Chúa Trời về con người. Mặt khác, cuộc trò chuyện này cho chúng ta biết thái độ của Đấng Tạo Hóa đối với nhân loại, có nghĩa là, cho thấy mức độ quan trọng của nhân loại trong lòng của Đấng Tạo Hóa. Đúng như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời nói: “Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve...?” Đây là những lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quở trách Giô-na, nhưng tất cả đều đúng.

Mặc dù Giô-na được Giê-hô-va Đức Chúa Trời sai đi công bố lời của Ngài cho dân chúng thành Ni-ni-ve, nhưng ông không hiểu ý định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và cũng không hiểu sự lo lắng và mong đợi của Ngài đối với dân chúng trong thành. Với lời quở trách này, Đức Chúa Trời muốn nói cho ông rằng con người là tạo vật do chính tay Ngài tạo ra; và rằng Ngài đã bỏ ra công sức khó nhọc để tạo ra mỗi một con người; rằng mỗi một người đều mang trên mình hy vọng của Đức Chúa Trời; và rằng mỗi một con người đều tận hưởng sự sống ban cho từ Đức Chúa Trời; và với mỗi một con người, Đức Chúa Trời đều đã phải trả một cái giá khó nhọc. Lời quở trách này cũng nói với Giô-na rằng Đức Chúa Trời yêu thương loài người, tạo vật do Ngài tạo ra, nhiều như thể Giô-na nâng niu cây thầu dầu. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ bỏ rơi họ một cách dễ dàng, hoặc cho đến khi còn có thể; nhất là khi có rất nhiều trẻ em và gia súc vô tội ở trong thành. Đối với những tạo vật non nớt và thiếu hiểu biết mà Ngài đã tạo nên, những người thậm chí không thể phân biệt tay phải với tay trái của mình, Đức Chúa Trời càng không thể kết thúc cuộc sống của chúng và định đoạt số phận của chúng một cách vội vàng như vậy. Đức Chúa Trời mong muốn nhìn thấy chúng trưởng thành; Ngài hy vọng rằng chúng sẽ không bước đi trên cùng con đường của những người đi trước, rằng chúng sẽ không phải nghe sự cảnh báo của Giê-hô-va Đức Chúa Trời lần nữa, và rằng chúng sẽ làm chứng về quá khứ của Ni-ni-ve. Thậm chí, hơn thế nữa, Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy Ni-ni-ve sau khi thành phố này đã ăn năn, muốn nhìn thấy tương lai của Ni-ni-ve sau sự ăn năn đó, và quan trọng hơn hết là nhìn thấy Ni-ni-ve sống dưới sự thương xót của Đức Chúa Trời một lần nữa. Chính vì thế, trong mắt Đức Chúa Trời, những tạo vật không thể phân biệt tay phải và tay trái đó chính là tương lai của Ni-ni-ve. Chúng sẽ gánh vác trên vai quá khứ đáng khinh chê của Ni-ni-ve, giống như việc chúng sẽ gánh vác nhiệm vụ quan trọng là làm chứng nhân về quá khứ và tương lai của Ni-ni-ve dưới sự dẫn dắt của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Trong lời tuyên bố về tình cảm chân thật của mình, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã bày tỏ toàn bộ lòng thương xót của Đấng Tạo Hóa đối với nhân loại. Điều đó cho loài người biết rằng “lòng thương xót của Đấng Tạo Hóa” không phải là một cụm từ sáo rỗng, cũng không phải là một lời hứa suông; “lòng thương xót của Đấng Tạo Hóa” có các nguyên tắc, phương pháp và mục tiêu cụ thể. Đức Chúa Trời là có thật, trong Ngài không hề có sự giả dối hay ngụy trang, và cũng trong cùng cách như vậy, sự thương xót của Ngài được ban tặng không ngừng cho nhân loại trong mọi lúc và mọi thời đại. Tuy nhiên, cho đến tận ngày nay, cuộc trao đổi của Đấng Tạo Hóa với Giô-na là lời tuyên bố độc nhất, duy nhất của Đức Chúa Trời giải thích vì sao Ngài bày tỏ lòng thương xót với con người, cách mà Ngài bày tỏ lòng thương xót với họ, sự khoan dung của Ngài và tình

cảm thực sự của Ngài đối với nhân loại. Những lời súc tích của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong cuộc trò chuyện này bày tỏ toàn bộ suy nghĩ của Ngài về con người; đó là một sự bày tỏ chân thực về thái độ từ trong lòng Ngài đối với con người, và nó cũng là một bằng chứng cụ thể rằng Ngài ban sự thương xót chứa chan cho con người. Lòng thương xót của Ngài không chỉ được ban cho những thế hệ đi trước, mà nó cũng được ban tặng cho những người non trẻ, điều đó không bao giờ thay đổi, từ thế hệ này sang thế hệ kế tiếp. Mặc dù cơn giận của Đức Chúa Trời thường xuyên xảy ra ở một vài nơi nhất định và vào những thời đại nhất định của nhân loại, nhưng lòng thương xót của Đức Chúa Trời không bao giờ chấm dứt. Với lòng thương xót, Đức Chúa Trời sẽ chỉ dẫn và dìu dắt hết thế hệ này đến thế hệ khác của tạo vật mà Ngài tạo nên, chu cấp và nuôi dưỡng hết thế hệ này đến thế hệ khác của tạo vật, bởi vì tình cảm của Ngài về nhân loại không bao giờ đổi thay. Đúng như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán: “Còn ta, há không đoái tiếc...” Ngài đã luôn yêu thương tạo vật của Ngài. Đây chính là lòng thương xót xuất phát từ tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa, và đó cũng chính là sự độc nhất vô song trọn vẹn của Đấng Tạo Hóa!

Năm kiểu người

Bây giờ, tạm thời Ta sẽ dừng thông công về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời tại đây. Tiếp theo đây, Ta sẽ phân môn đệ của Đức Chúa Trời làm vài hạng mục khác nhau, dựa theo hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời cũng như sự hiểu biết và trải nghiệm của họ về tâm tính công chính của Ngài, để các người có thể biết được bản thân mình đang ở giai đoạn nào cũng như vóc giặc hiện tại của các người. Ở phương diện kiến thức của con người về Đức Chúa Trời cũng như hiểu biết của họ về tâm tính công chính của Ngài, những giai đoạn và vóc giặc khác nhau của con người nhìn chung có thể được chia thành năm kiểu. Chủ đề này căn cứ trên cơ sở hiểu biết về Đức Chúa Trời độc nhất vô song cùng với tâm tính công chính của Ngài. Do đó, khi các người đọc nội dung dưới đây, các người nên cố gắng thận trọng xác định chính xác mức độ hiểu biết và kiến thức của các người về sự độc nhất vô song của Đức Chúa Trời và tâm tính công chính của Ngài, và rồi dựa vào đó để quyết định xem các người thực sự thuộc về giai đoạn nào, vóc giặc thực sự của các người hiện giờ là ở tầm mức nào và các người thực sự là kiểu người nào.

Kiểu người thứ nhất: Giai đoạn hài nhi quần tã

“Hài nhi quần tã” là như thế nào? Hài nhi quần tã là một đứa bé chỉ vừa mới đến với thế giới này, một đứa trẻ sơ sinh. Chính là thời điểm con người ở trạng thái non nớt nhất.

Con người ở giai đoạn này căn bản không có nhận thức hay ý thức gì về niềm tin vào Đức Chúa Trời. Họ mông lung và vô tri trước mọi sự. Những người này có thể đã tin vào Đức Chúa Trời trong một thời gian dài hoặc trong thời gian chưa phải là dài lắm, nhưng tình trạng mông lung và vô tri cùng với vốc giặc thực sự của họ đặt họ vào trong giai đoạn hài nhi quần tã. Định nghĩa chính xác cho tình trạng hài nhi quần tã là thế này: Dù kiểu người này đã có niềm tin vào Đức Chúa Trời trong bao lâu đi nữa, thì họ vẫn sẽ luôn u mê, mơ hồ và ngớ ngẩn; họ không rõ tại sao mình tin vào Đức Chúa Trời, họ cũng không biết Đức Chúa Trời là ai hay ai là Đức Chúa Trời. Dù họ theo Đức Chúa Trời, nhưng trong lòng họ không có định nghĩa chính xác về Đức Chúa Trời và họ không thể xác định được liệu Đấng mình đang đi theo có phải là Đức Chúa Trời hay không, chứ đừng nói đến việc họ có thực sự tin vào Đức Chúa Trời và theo Ngài hay không. Đây là tình trạng thực của kiểu người này. Suy nghĩ của những người này thì mù mờ, nói đơn giản là đức tin của họ còn mơ hồ. Họ luôn ở trong trạng thái mông lung và trống rỗng; “u mê”, “mơ hồ” và “ngớ ngẩn” là những từ để khái quát về tình trạng của họ. Họ chưa từng chứng kiến và cũng chưa từng cảm nhận được sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và do đó trò chuyện với họ về việc hiểu Đức Chúa Trời cũng giống như việc bắt họ đọc một quyển sách viết bằng chữ tượng hình; họ sẽ chẳng hiểu được và cũng chẳng công nhận. Với họ, biết đến Đức Chúa Trời cũng giống như nghe chuyện thần thoại. Dù suy nghĩ của họ có thể mù mờ, nhưng họ lại thực sự tin tưởng chắc chắn rằng việc hiểu biết về Đức Chúa Trời là hoàn toàn lãng phí thời gian và công sức. Đây chính là kiểu người thứ nhất: một đứa trẻ sơ sinh còn quần tã.

Kiểu người thứ hai: Giai đoạn nhũ nhi

So với hài nhi quần tã, thì kiểu người này đã tiến bộ hơn. Tiếc thay, họ vẫn không có chút hiểu biết nào về Đức Chúa Trời. Họ vẫn thiếu một sự hiểu biết rõ ràng và sự thông sáng về Đức Chúa Trời, và họ vẫn chưa rõ lắm tại sao họ nên tin Đức Chúa Trời, ấy thế nhưng trong lòng họ lại có mục đích và ý tưởng rõ ràng của riêng mình. Họ không quan tâm liệu việc tin vào Đức Chúa Trời là đúng hay sai. Mục tiêu và mục đích mà họ tìm kiếm thông qua niềm tin vào Đức Chúa Trời là để được hưởng ân điển của Ngài, để có được niềm vui và sự yên bình, để sống cuộc đời thoải mái, để được hưởng sự bao bọc và che chở của Đức Chúa Trời và để sống trong phước lành của Ngài. Họ không thực sự để tâm đến mức độ hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời, và cũng không có sự thôi thúc tìm kiếm hiểu biết về Đức Chúa Trời, và họ cũng không bận tâm về việc Đức Chúa Trời đang làm gì hay Ngài muốn làm gì. Họ chỉ mù quáng tìm cách để được hưởng ân điển của Ngài và có được nhiều hơn phước lành

của Ngài; họ tìm cách để được nhận gấp hàng trăm lần ở thời đại này và cuộc sống đời đời trong thời đại tới. Những suy nghĩ của họ, họ đã dâng mình được bao nhiêu, những gì họ đã cho đi, cũng như những đau khổ của họ, tất cả đều có chung một mục tiêu: để dành được ân điển và phước lành của Đức Chúa Trời. Họ không quan tâm đến bất cứ điều gì khác nữa. Kiểu người này chỉ chắc chắn rằng Đức Chúa Trời có thể che chở cho họ được bình an và ban ân điển của Ngài cho họ. Có thể nói rằng họ không hứng thú và cũng chẳng rõ tại sao Đức Chúa Trời lại muốn cứu rỗi con người hay kết quả mà Đức Chúa Trời mong muốn đạt được với những lời nói và việc làm của Ngài là gì. Họ chưa từng cố gắng để biết được thực chất và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và cũng không thể khơi dậy được hứng thú với việc đó. Họ không có xu hướng chú ý đến những điều này, cũng chẳng muốn biết chúng. Họ không muốn hỏi về công tác của Đức Chúa Trời, những gì Ngài yêu cầu ở con người, ý muốn của Ngài hay bất cứ điều gì khác liên quan đến Ngài; và họ cũng không buồn hỏi về những điều này. Điều này là vì họ tin rằng những vấn đề này không liên quan gì đến việc họ thụ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời; và họ chỉ quan tâm đến một vị Đức Chúa Trời tồn tại liên quan trực tiếp đến những lợi ích của bản thân họ và có thể ban phát ân điển cho con người. Họ chẳng có hứng thú với bất cứ điều gì khác, và vì thế họ không thể bước vào thực tế của lẽ thật, bất kể họ đã tin vào Đức Chúa Trời trong bao nhiêu năm chẳng nữa. Nếu không có ai thường xuyên nuôi dưỡng chăm tưới cho họ, thì họ khó có thể tiếp tục đi theo con đường tin vào Đức Chúa Trời. Nếu họ không thể hưởng được niềm vui và sự yên bình trước đây hoặc ân điển của Đức Chúa Trời, thì rất có khả năng họ sẽ từ bỏ. Đây là kiểu người thứ hai: con người tồn tại ở giai đoạn nhũ nhi.

Kiểu người thứ ba: Giai đoạn trẻ cai sữa, hay giai đoạn trẻ nhỏ

Nhóm người này có một số nhận thức rõ ràng nhất định. Họ ý thức được rằng thụ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không có nghĩa là bản thân họ sở hữu trải nghiệm thật; và họ ý thức được rằng nếu họ không bao giờ mệt mỏi với việc tìm kiếm niềm vui và sự yên bình, với việc tìm kiếm ân điển, hoặc nếu họ có khả năng làm chứng bằng cách chia sẻ trải nghiệm được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời hay ngợi ca Đức Chúa Trời vì những phước lành mà Ngài đã ban cho họ, những điều này không có nghĩa là họ sở hữu sự sống, cũng không có nghĩa là họ có được hiện thực của lẽ thật. Bắt đầu từ nhận thức của mình, họ ngừng vọng tưởng ngông cuồng rằng họ sẽ chỉ nhận ân điển của Đức Chúa Trời; thay vào đó, khi họ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, họ đồng thời mong muốn được làm việc gì đó cho Ngài. Họ sẵn lòng làm tròn bổn phận của mình, họ chịu đựng chút ít vất vả và mệt mỏi, sẵn lòng

hợp tác ở mức độ nào đó với Đức Chúa Trời. Thế nhưng bởi vì sự theo đuổi niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ quá vấy bẩn, do ý định và ham muốn cá nhân của họ quá mạnh mẽ, vì bản tính của họ quá ngạo mạn, mà họ gặp trở ngại trong việc làm thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời hay trung thành với Đức Chúa Trời. Vì lẽ đó họ thường xuyên không đáp ứng được những ham muốn cá nhân của mình hoặc không thực hiện được lời hứa của mình với Đức Chúa Trời. Bản thân họ thường rơi vào trạng thái mâu thuẫn: Họ muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời hết mức có thể, nhưng họ lại dùng hết sức của mình để chống đối Ngài; họ thường thề nguyện với Đức Chúa Trời nhưng lại nhanh chóng phản bội lời thề của mình. Thậm chí họ còn rơi vào tình trạng mâu thuẫn khác thường xuyên hơn: họ chân thành tin vào Đức Chúa Trời, thế nhưng lại phủ nhận Đức Chúa Trời và mọi điều xuất phát từ Ngài; họ lo âu hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ khai sáng họ, dẫn dắt họ, chu cấp và giúp đỡ họ, thế nhưng họ vẫn tìm kiếm lối thoát cho riêng mình. Họ muốn hiểu và muốn biết Đức Chúa Trời, nhưng không sẵn lòng tiến gần về phía Ngài. Thay vào đó, họ luôn né tránh Đức Chúa Trời và họ khép lòng trước Ngài. Trong khi họ có một sự hiểu biết và trải nghiệm hời hợt về nghĩa đen trong lời Đức Chúa Trời và về lẽ thật, và những ý niệm nông cạn về Ngài và về lẽ thật, trong tiềm thức họ vẫn không thể khẳng định hay xác nhận rằng liệu Đức Chúa Trời có là lẽ thật; cũng không thể khẳng định được liệu Đức Chúa Trời thật sự công chính hay không. Họ cũng chẳng thể khẳng định tính thực tế trong tâm tính cùng thực chất của Đức Chúa Trời, đừng nói gì đến sự hiện hữu đích thực của Ngài. Niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ luôn chứa đựng hoài nghi và lầm tưởng và nó cũng bao hàm trí tưởng tượng và các quan niệm. Khi họ thụ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, họ cũng miễn cưỡng trải nghiệm hay thực hành một vài lẽ thật mà họ cho rằng có thể làm phong phú thêm đức tin của họ; để tăng trải nghiệm về niềm tin vào Đức Chúa Trời, để xác minh những hiểu biết của họ về đức tin vào Đức Chúa Trời, để thỏa mãn sự hư danh của họ khi cất bước trên hành trình sống mà họ tự dựng lên và hoàn tất một công việc ngay chính cho nhân loại. Đồng thời họ cũng làm những điều này để thỏa mãn khát khao có được phước lành, là một phần trong sự đánh cược của họ với mong muốn nhận lãnh nhiều phước lành hơn cho nhân loại, và để hoàn thành tham vọng và khao khát cả đời của họ là không ngại nghỉ cho đến khi họ có được Đức Chúa Trời. Những người này hiếm khi có thể được Đức Chúa Trời khai sáng, vì khát khao và ý định đạt được phước lành là quá quan trọng với họ. Họ không muốn và quả thực không chịu đựng được việc từ bỏ điều này. Họ lo sợ rằng nếu không có mong muốn có được phước lành, nếu không có tham vọng ấp ủ về việc không ngại nghỉ cho đến khi có được Đức Chúa Trời, họ sẽ mất đi động lực để tin Đức Chúa Trời. Do đó, họ không muốn phải đối

diện với hiện thực. Họ không muốn phải đối mặt với những lời của Đức Chúa Trời hay với công tác của Ngài. Họ không muốn đối mặt với tâm tính hay thực chất của Đức Chúa Trời, nói gì đến chuyện đề cập đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Nguyên nhân là vì một khi Đức Chúa Trời, thực chất và tâm tính công chính của Ngài thay thế trí tưởng tượng của họ, giấc mơ của họ sẽ tan thành mây khói; cái mà họ gọi là đức tin và “công trạng” thuần khiết tích lũy qua nhiều năm nếm mật nằm gai chịu mọi khổ đau sẽ tan biến và hóa thành hư vô. Tương tự như thế, “lãnh thổ” mà họ đã chinh phục bằng mồ hôi nước mắt qua nhiều năm sẽ trên bờ sụp đổ. Tất cả điều này có nghĩa là nhiều năm nỗ lực vất vả của họ đã hóa thành vô ích, rằng họ phải bắt đầu lại từ con số không. Đây là nỗi đau khó có thể vượt qua được nhất trong lòng họ và đó là kết quả mà họ không muốn nhìn thấy nhất; do đó họ luôn bị bủa vây trong bế tắc, từ chối quay đầu lại. Đây là kiểu người thứ ba: con người tồn tại trong giai đoạn trẻ cai sữa.

Ba kiểu người miêu tả ở trên – nghĩa là những người tồn tại trong ba giai đoạn này – không có bất cứ niềm tin chân chính nào vào thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời hay vào tâm tính công chính của Ngài, họ cũng không có bất kỳ nhận thức hay sự khẳng định chắc chắn nào về những điều này. Do đó, rất khó để ba kiểu người này bước vào hiện thực của lẽ thật, và họ cũng khó mà nhận được lòng nhân từ, sự khai sáng hay soi sáng từ Đức Chúa Trời bởi vì cách họ tin vào Đức Chúa Trời cùng với sự lầm tưởng của họ về Ngài khiến Ngài không thể nào thực hiện được công tác của Ngài trong lòng họ. Những ngờ vực, ngộ nhận và tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời đã vượt xa đức tin và hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Đây là ba kiểu người thật sự đang ở trong nguy hiểm, và đây là ba giai đoạn rất nguy hiểm. Khi một người giữ thái độ hoài nghi về Đức Chúa Trời, về thực chất và thân phận của Ngài, hoài nghi về việc Đức Chúa Trời có phải là lẽ thật hay không và Ngài có thực sự hiện hữu hay không, và khi một người không thể chắc chắn về những điều này, làm sao mà họ có thể chấp nhận được mọi điều đến từ Đức Chúa Trời? Làm sao mà một người có thể thừa nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật, là con đường đi và là sự sống? Làm sao một người có thể đón nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời? Làm sao một người có thể chấp nhận sự cứu rỗi của Ngài? Làm sao mà loại người này có thể nhận được sự chỉ dạy và chu cấp thực sự của Đức Chúa Trời? Những người thuộc ba giai đoạn này có thể chống đối, phán xét, báng bổ hay phản bội Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào. Họ có thể từ bỏ con đường thật và từ bỏ Đức Chúa Trời bất cứ lúc nào. Có thể nói rằng những người ở ba giai đoạn này tồn tại trong một giai đoạn nguy hiểm, vì họ vẫn chưa bước vào đúng con đường của đức tin vào Đức Chúa Trời.

Kiểu người thứ tư: Giai đoạn trẻ lớn khôn hay chính là thời ấu thơ

Sau khi cai sữa – nghĩa là sau khi được hưởng ân điển dạt dào của Đức Chúa Trời – con người bắt đầu khám phá ý nghĩa của đức tin vào Đức Chúa Trời, và mong muốn tìm câu trả lời cho những câu hỏi khác nhau, chẳng hạn như tại sao con người lại có sự sống, con người nên sống ra sao và vì lý do gì Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài với con người. Khi những suy nghĩ chưa phân minh cùng những luồng suy nghĩ mơ hồ này nảy sinh và tồn tại trong con người, họ sẽ liên tục được chăm tưới và họ cũng có thể thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong giai đoạn này, con người không còn nghi ngờ gì về sự thật rằng Đức Chúa Trời thực sự tồn tại, và nắm bắt chính xác ý nghĩa của việc tin Đức Chúa Trời. Từ cơ sở đó, con người dần có hiểu biết về Đức Chúa Trời, và dần tìm được một số câu trả lời cho những suy nghĩ chưa phân minh và những luồng suy nghĩ còn mơ hồ của họ về tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời. Nói tới những thay đổi về tâm tính cũng như sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, con người trong giai đoạn này bắt đầu đi đúng hướng và bước vào giai đoạn chuyển tiếp. Chính trong giai đoạn này, con người bắt đầu có sự sống. Những dấu hiệu rõ ràng về việc con người có sự sống dần trả lời được các câu hỏi khác nhau trong lòng họ về việc hiểu rõ Đức Chúa Trời – như là những hiểu lầm, tưởng tượng, quan niệm và định nghĩa mơ hồ về Đức Chúa Trời – và con người không chỉ bắt đầu tin và nhận ra rằng Ngài thực sự tồn tại, mà họ còn bắt đầu có định nghĩa chính xác về Đức Chúa Trời và có một vị trí đúng đắn cho Đức Chúa Trời trong lòng mình, và việc thực sự đi theo Đức Chúa Trời đã thay thế cho đức tin mơ hồ của họ. Trong giai đoạn này, con người dần biết những nhận thức sai lầm của mình về Đức Chúa Trời cũng như những mưu cầu và cách tin sai lầm của mình. Họ bắt đầu khát khao lẽ thật, khát khao được trải qua sự phán xét, trừng phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, và khát khao một sự thay đổi trong tâm tính của mình. Trong giai đoạn này, con người dần từ bỏ mọi thứ quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời; đồng thời thay đổi và cải chính hiểu biết không đúng đắn của mình về Đức Chúa Trời và tiếp nhận một số kiến thức cơ bản đúng đắn về Đức Chúa Trời. Mặc dù một phần kiến thức mà con người có được trong giai đoạn này không quá cụ thể hoặc chính xác, nhưng ít nhất họ dần dần bắt đầu từ bỏ những quan niệm, lầm tưởng và ngộ nhận về Đức Chúa Trời; họ không còn giữ những quan niệm và tưởng tượng chủ quan của mình về Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu học cách từ bỏ – từ bỏ những gì xuất phát từ những quan niệm của riêng mình, những thứ từ những sự hiểu biết và những thứ từ Sa-tan; họ bắt đầu sẵn sàng đầu phục trước những điều đúng đắn và tích cực, ngay cả những điều xuất phát từ lời của Đức Chúa Trời và phù hợp với lẽ

thật. Họ cũng bắt đầu cố gắng trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, để tự mình hiểu và thực hiện lời Ngài, lấy lời Ngài làm nguyên tắc hành động và làm nền tảng để thay đổi tâm tính của họ. Trong giai đoạn này, con người vô thức tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, vô thức tiếp nhận lời Đức Chúa Trời làm sự sống của mình. Trong khi tiếp nhận sự phán xét, hình phạt cũng như tiếp nhận lời Đức Chúa Trời, họ ngày càng nhận thức và có thể cảm nhận được trong lòng họ sự hiện hữu đích thực của Đức Chúa Trời. Từ những lời của Đức Chúa Trời, từ những trải nghiệm và từ cuộc sống của họ, con người ngày càng cảm nhận được rằng Đức Chúa Trời đã luôn điều khiển số phận, luôn dẫn dắt và chu cấp cho con người. Thông qua kết nối với Đức Chúa Trời, con người dần xác thực được sự tồn tại của Ngài. Do đó, trước khi nhận ra điều này, trong tiềm thức con người đã tán thành và tin tưởng chắc chắn vào công tác của Đức Chúa Trời, cũng như chấp thuận những lời của Ngài. Một khi đã thuận theo lời Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, con người không ngừng phủ nhận bản thân, phủ nhận những quan niệm, kiến thức và tưởng tượng chủ quan của mình, đồng thời không ngừng tìm kiếm để biết lẽ thật là gì và ý muốn của Đức Chúa Trời là gì. Trong giai đoạn phát triển này, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời khá hời hợt – con người thậm chí không thể diễn tả rõ ràng kiến thức này bằng ngôn từ, cũng không thể bày tỏ nó thật chi tiết cụ thể – và họ chỉ có một sự nhận thức – sự hiểu biết cơ bản; tuy nhiên, so với ba giai đoạn trước, cuộc sống non nớt của con người trong giai đoạn này đã được chăm tưới và cung cấp bởi lời của Đức Chúa Trời, và vì vậy mà đã bắt đầu phát triển. Sự sống của họ tựa như một hạt giống chôn trong lòng đất; sau khi có được độ ẩm và chất dinh dưỡng, hạt sẽ từ đất nhú lên; sự nảy mầm đó đại diện cho sự ra đời của một cuộc sống mới. Sự ra đời này cho phép con người nhìn thoáng thấy những dấu chỉ của sự sống. Khi con người có được sự sống, họ sẽ phát triển. Do đó, dựa trên những nền tảng này – dần bước đi đúng hướng trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm của riêng mình, và tiếp nhận sự dẫn dắt của Ngài – cuộc sống của con người chắc chắn sẽ từng bước phát triển. Vậy phải đo đếm sự trưởng thành này trên cơ sở nào? Sự trưởng thành được tính theo trải nghiệm của một người với những lời của Đức Chúa Trời và hiểu biết thực sự của họ về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Mặc dù trong giai đoạn phát triển này con người khó diễn tả bằng lời những hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài, nhóm người này không còn chủ quan theo đuổi niềm vui từ sự hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc tin Đức Chúa Trời chỉ để theo đuổi mục đích của riêng họ, là để có được ân điển của Ngài. Thay vào đó, họ sẵn sàng theo đuổi cuộc sống theo lời Đức Chúa Trời, và trở thành đối tượng được Ngài cứu rỗi. Thêm vào đó, họ tự tin và sẵn

sàng tiếp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Đây là dấu ấn của một con người trong giai đoạn phát triển.

Mặc dù con người trong giai đoạn này đã có một số kiến thức về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, nhưng kiến thức này còn rất mơ hồ và không rõ ràng. Mặc dù họ không thể giải thích rõ ràng điều này, nhưng họ cảm thấy rằng nội tại bản thân đã nắm bắt được một vài điều, bởi họ đã đạt được một chừng mực kiến thức và hiểu biết về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời thông qua hình phạt và phán xét của Ngài. Tuy nhiên, tất cả đều khá hời hợt và còn trong giai đoạn sơ khai. Nhóm người này có quan điểm cụ thể về cách tiếp nhận ân điển của Đức Chúa Trời, được bày tỏ trong những thay đổi về mục tiêu và phương thức theo đuổi những mục tiêu này của họ. Qua những lời và công tác của Đức Chúa Trời, qua tất cả những yêu cầu của Ngài đối với con người và qua những điều Ngài tỏ lộ về loài người, con người đã thấy được rằng nếu họ vẫn không theo đuổi lẽ thật, vẫn không cố gắng bước vào hiện thực, nếu họ vẫn không tìm cách làm hài lòng hoặc không tìm cách hiểu về Đức Chúa Trời khi trải nghiệm lời Ngài, thì họ sẽ đánh mất ý nghĩa của lòng tin vào Đức Chúa Trời. Họ thấy rằng dù có hưởng ân điển của Đức Chúa Trời tới bao nhiêu thì họ cũng không thể thay đổi được tâm tính của mình, không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời hoặc không thể hiểu Ngài, và nếu con người cứ tiếp tục sống trong ân điển của Ngài, họ sẽ không bao giờ trưởng thành, không bao giờ đạt được sự sống hay có thể nhận được sự cứu rỗi. Tóm lại, nếu con người không thể thực sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, và không thể hiểu Đức Chúa Trời qua lời Ngài, thì họ sẽ mãi mãi ở giai đoạn hài nhi và không bao giờ tiến được một bước nào trong sự trưởng thành trong đời sống. Nếu người mãi sống trong giai đoạn là một hài nhi, nếu người không bao giờ bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, nếu người không bao giờ xem lời Đức Chúa Trời là sự sống, nếu người không bao giờ thực sự tin và hiểu về Đức Chúa Trời, thì liệu có khả năng nào Đức Chúa Trời làm cho người được hoàn thiện? Do đó, bất cứ ai bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, bất cứ ai xem lời Đức Chúa Trời là sự sống, bất cứ ai bắt đầu tiếp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, bất cứ ai mà tâm tính sa ngã đã bắt đầu thay đổi và bất cứ ai có trái tim khao khát lẽ thật, ai có ước muốn biết được Đức Chúa Trời và có mong muốn được Đức Chúa Trời cứu rỗi, thì đều là những người thực sự có được sự sống. Đây chính là kiểu người thứ tư – con người trong giai đoạn trẻ nhỏ đang trưởng thành, con người trong giai đoạn ấu thơ.

Kiểu người thứ năm: Giai đoạn trưởng thành trong cuộc sống, hoặc giai đoạn của con người trưởng thành

Sau khi trải qua giai đoạn bước đi chập chững của thời thơ ấu, một giai đoạn trưởng thành với bao thăng trầm lặp đi lặp lại, cuộc sống của con người đi vào ổn định, sự tấn tới của họ không bị ngắt nhịp và cũng không ai có thể ngăn trở. Mặc dù con đường phía trước vẫn còn gồ ghề và nhiều chông gai nhưng họ không còn yếu đuối hay sợ hãi; và họ không còn dò dẫm tiến lên hoặc bị mất phương hướng. Nền tảng của họ đã bén rễ sâu bền vào những kinh nghiệm thực tế về lời Đức Chúa Trời, và lòng họ bị thu hút bởi phẩm chất và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Họ khao khát được đi theo bước chân của Đức Chúa Trời, để hiểu thực chất của Ngài và thấu hiểu toàn bộ về Ngài.

Con người trong giai đoạn này đã biết rõ phải tin ai, và con người biết rõ lý do tại sao họ nên tin vào Đức Chúa Trời và hiểu ý nghĩa cuộc sống của chính mình; và họ biết rõ rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ đều là lẽ thật. Trải qua nhiều năm kinh nghiệm, họ nhận ra rằng nếu không có sự phán xét và trừng phạt của Đức Chúa Trời, một người sẽ không bao giờ có thể làm hài lòng hoặc hiểu về Ngài, và sẽ không bao giờ có thể thực sự đến trước Đức Chúa Trời. Trong lòng của những người này là một khao khát mãnh liệt được Đức Chúa Trời thử luyện, để thấy được tâm tính công chính của Ngài khi đang nhận thử luyện, để có được tình yêu thuần khiết hơn, đồng thời có thể thực sự hiểu biết Đức Chúa Trời hơn. Những người thuộc giai đoạn này đã hoàn toàn dứt khỏi giai đoạn hài nhi, giai đoạn hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời và ăn bánh mì thỏa thích. Họ không còn đặt hy vọng ngông cuồng vào việc khiến Đức Chúa Trời dung thứ và tỏ lòng nhân từ với mình; thay vào đó, họ tự tin đón nhận và hy vọng được Đức Chúa Trời không ngừng trừng phạt và phán xét, để tách bản thân khỏi tâm tính sa ngã và làm hài lòng Đức Chúa Trời. Kiến thức của họ về Đức Chúa Trời, sự theo đuổi của họ, hay các mục tiêu cuối cùng của sự theo đuổi: lòng họ đã tỏ tường về tất cả những điều này. Do đó, con người trong giai đoạn trưởng thành đã hoàn toàn thoát khỏi giai đoạn đức tin mơ hồ, thoát khỏi giai đoạn dựa vào ân điển để được cứu rỗi, thoát khỏi giai đoạn cuộc sống non nớt không thể chịu đựng được những thử luyện, thoát khỏi giai đoạn mộng lung, thoát khỏi giai đoạn dò dẫm, thoát khỏi giai đoạn thường xuyên không nhìn thấy con đường đúng đắn để bước đi, thoát khỏi giai đoạn bấp bênh nóng lạnh thất thường, và thoát khỏi giai đoạn bước theo Đức Chúa Trời với đôi mắt bị che kín. Con người ở giai đoạn này thường xuyên được Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng, và thường xuyên kết nối và giao tiếp thực sự với Ngài. Có thể nói rằng con người trong giai đoạn này đã

nắm bắt được một phần ý muốn của Đức Chúa Trời; họ có thể tìm thấy các nguyên tắc của lẽ thật trong mọi việc họ làm; và họ biết làm thế nào để thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời. Hơn thế, họ cũng đã tìm thấy con đường để biết đến Đức Chúa Trời và bắt đầu làm chứng cho sự hiểu biết của mình về Ngài. Trong quá trình dần trưởng thành, họ dần có hiểu biết và kiến thức về ý muốn của Đức Chúa Trời, về ý muốn của Ngài khi tạo ra loài người và ý muốn của Ngài trong việc quản lý loài người. Họ cũng dần có hiểu biết và kiến thức về thực chất trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Không có quan niệm hay trí tượng tượng chủ quan nào của con người có thể thay thế được kiến thức này. Mặc dù không thể nói rằng trong giai đoạn thứ năm cuộc đời của con người đã hoàn toàn trưởng thành hoặc con người ở giai đoạn này đã công chính hay trọn vẹn, nhưng kiểu người này đã tiến một bước đến giai đoạn trưởng thành trong cuộc sống và đã có thể đến trước Đức Chúa Trời để đối mặt trực tiếp với lời Ngài và với Ngài. Bởi lẽ kiểu người này đã trải nghiệm rất nhiều lời của Đức Chúa Trời, đã trải qua vô số thử luyện và chịu vô số sự sửa dạy, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời nên sự quy phục của họ trước Đức Chúa Trời không phải là tương đối mà là tuyệt đối. Kiến thức của họ về Đức Chúa Trời đã chuyển từ tiềm thức sang kiến thức rõ ràng và chính xác, từ hời hợt đến sâu sắc, từ mơ ảo và mơ hồ đến tỉ mỉ và hữu hình. Họ đã chuyển từ việc dò dẫm vấp vấp và tìm kiếm thụ động sang kiến thức dễ dàng và chủ động làm chứng. Có thể nói rằng con người trong giai đoạn này có được thực tế của lẽ thật trong lời Đức Chúa Trời, rằng họ đã bước vào con đường dẫn đến sự hoàn thiện như con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Đây là kiểu người thứ năm, con người trong trạng thái trưởng thành hay chính là giai đoạn trưởng thành.

Ngày 14 tháng 12 năm 2013

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất III

Thẩm quyền của Đức Chúa Trời (II)

Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục buổi thông công về đề tài “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất”. Chúng ta đã có hai buổi thông công về chủ đề này, buổi đầu tiên liên quan đến thẩm quyền của Đức Chúa Trời và buổi thứ nhì liên quan đến tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Sau khi đã nghe qua hai buổi thông công này, các người đã có được một sự hiểu biết về thân phận, địa vị, và thực chất của Đức Chúa Trời rồi phải không? Những sự thấu hiểu này đã giúp các người đạt được một kiến thức thực chất hơn và sự chắc chắn về lẽ thật trong sự hiện hữu của Đức Chúa Trời rồi phải không? Hôm nay Ta có kế hoạch mở rộng về đề tài “thẩm quyền của Đức Chúa Trời”.

Hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời từ tầm nhìn vĩ mô và vi mô

Thẩm quyền của Đức Chúa Trời là độc nhất. Đó là sự bày tỏ đặc trưng, và thực chất đặc biệt, thân phận của chính Đức Chúa Trời, những điều như thế không được sở hữu bởi bất kỳ vật tạo hoặc không tạo nào; chỉ có Đấng Tạo Hóa sở hữu loại thẩm quyền này. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đấng Tạo Hóa – Đức Chúa Trời Đấng Độc nhất – được bày tỏ theo cách này và có thực chất này. Vậy thì, tại sao chúng ta nên nói về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Thẩm quyền của chính Đức Chúa Trời khác với “thẩm quyền” mà con người hình dung trong tâm trí như thế nào? Điều gì đặc biệt về nó? Tại sao lại đặc biệt quan trọng để nói về nó ở đây? Mỗi người trong số các người phải xem xét cẩn thận vấn đề này. Đối với đa số mọi người, “thẩm quyền của Đức Chúa Trời” là một ý niệm mơ hồ, điều đòi hỏi rất nhiều nỗ lực để hiểu được, và bất kỳ sự thảo luận nào về nó đều có thể là trừu tượng. Do đó, sẽ luôn luôn có một khoảng cách giữa sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà con người có thể có được và thực chất thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Để khắc phục khoảng cách này, mọi người phải dần dần biết được thẩm quyền của Đức Chúa Trời thông qua những con người, sự vật, sự việc, và các hiện tượng khác nhau trong tầm với của con người và trong khả năng hiểu biết của họ trong đời sống thực tế. Mặc dù cụm từ “thẩm quyền của Đức Chúa Trời” có vẻ như không thể hiểu thấu được, nhưng thẩm quyền của Đức Chúa Trời lại không trừu tượng chút nào. Ngài hiện diện với con người qua từng phút giây cuộc sống của con người, dẫn dắt họ qua từng ngày. Vì vậy, trong đời sống thực tế, mỗi người nhất thiết phải nhìn thấy và trải nghiệm khía cạnh hữu hình nhất trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Khía cạnh hữu hình này đủ chứng minh rằng thẩm quyền của Đức Chúa Trời thực sự tồn tại, và nó hoàn toàn cho phép con người nhận ra và hiểu được thực tế rằng Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền như thế.

Đức Chúa Trời đã tạo nên mọi vật, và sau khi tạo nên chúng, Ngài nắm quyền thống trị trên muôn vật. Ngoài việc nắm quyền thống trị trên muôn vật, Ngài cũng nắm quyền kiểm soát mọi vật. Ý tưởng “Đức Chúa Trời nắm quyền kiểm soát mọi vật” có nghĩa là gì? Nó có thể được giải thích như thế nào? Nó có thể áp dụng vào đời sống thực tế như thế nào? Làm thế nào mà việc hiểu được sự thật rằng Đức Chúa Trời nắm quyền kiểm soát mọi vật có thể dẫn đến một sự hiểu biết về thẩm quyền của Ngài? Từ chính cụm từ “Đức Chúa Trời nắm quyền kiểm soát mọi vật”, chúng ta nên thấy rằng những gì Đức Chúa Trời kiểm soát không phải là một phần của các hành tinh hoặc một phần của sự sáng thế, càng không phải là một phần của nhân loại, mà là mọi thứ: từ khổng lồ đến siêu vi, từ hữu hình đến vô hình, từ những

ngôi sao trong vũ trụ đến những sinh vật trên đất, cũng như các vi sinh vật không thể thấy bằng mắt thường và những hữu thể tồn tại ở các dạng khác nhau. Đây là định nghĩa chính xác của “mọi vật” mà Đức Chúa Trời đang “nắm quyền kiểm soát”; đó là phạm vi thẩm quyền của Ngài, phạm vi của quyền tối thượng và luật lệ của Ngài.

Trước khi loài người ra đời, thì vũ trụ – tất cả các hành tinh và tất cả các ngôi sao trên trời – đã tồn tại. Ở cấp độ vĩ mô, các thiên thể này di chuyển đều đặn theo quỹ đạo, dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ sự tồn tại của chúng, bất kể điều đó đã diễn ra bao nhiêu năm. Hành tinh nào đi đâu vào thời gian cụ thể nào; hành tinh nào thực hiện sứ mệnh gì, và khi nào; hành tinh nào xoay quanh quỹ đạo nào, và khi nào nó biến mất hoặc được thay thế – tất cả những điều này diễn ra không chút sai sót nhỏ nhất. Vị trí của các hành tinh và khoảng cách giữa chúng đều tuân theo đúng các mô thức, tất cả đều có thể được mô tả bằng dữ liệu chính xác; những con đường chúng di chuyển, tốc độ và các mô hình quỹ đạo của chúng, thời gian khi chúng ở các vị trí khác nhau – tất cả những điều này đều có thể được định lượng một cách chính xác và được mô tả bởi những quy luật đặc biệt. Trải qua nhiều niên đại, các hành tinh đã tuân theo những quy luật này không chút sai lệch nhỏ nhất nào. Không sức mạnh nào có thể thay đổi hoặc phá vỡ quỹ đạo của chúng hoặc các mô thức mà chúng đi theo. Bởi vì các quy luật đặc biệt chi phối chuyển động của chúng và các dữ liệu chính xác mô tả chúng được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, chúng tự tuân theo những quy luật này, dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đấng Tạo Hóa. Ở cấp độ vĩ mô, không khó để con người phát hiện ra một vài mô thức, một vài dữ liệu, và một vài quy luật hoặc hiện tượng lạ lùng và không thể lý giải. Mặc dù nhân loại không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tồn tại, không chấp nhận sự thật rằng Đấng Tạo Hóa đã tạo ra và thống trị trên muôn vật, và hơn nữa là không nhận ra sự hiện hữu của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, các nhà khoa học, nhà thiên văn học, và nhà vật lý học dẫu vậy càng lúc càng phát hiện ra rằng sự tồn tại của muôn vật trong vũ trụ, các nguyên tắc và mô hình quyết định những hoạt động của chúng, đều được điều hành và kiểm soát bởi một năng lượng tối mênh mông và vô hình. Sự thật này buộc con người phải đối mặt và công nhận rằng có một Đấng Toàn Năng ở giữa những mô hình hoạt động này, chỉ huy mọi sự. Quyền năng của Ngài là phi thường, và mặc dù không ai có thể trông thấy diện mạo thật của Ngài, Ngài cai trị và kiểm soát muôn vật vào mọi lúc. Không người nào hay thế lực nào có thể vượt hơn quyền tối thượng của Ngài. Đối mặt với sự thật này, con người phải nhận ra rằng các quy luật đang thống trị sự hiện hữu của muôn vật không thể được kiểm soát bởi con người, không thể được thay đổi bởi bất kỳ ai; và đồng thời con người phải thừa nhận rằng nhân loại không thể hiểu hết những quy luật này,

và chúng không xuất hiện một cách tự nhiên, mà được ra lệnh bởi một Đấng tối thượng. Đây là tất cả những thể hiện về thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà con người có thể nhận biết ở cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô, tất cả núi non, sông, hồ, biển và đất liền mà con người có thể thấy trên đất, tất cả các mùa mà họ trải qua, tất cả mọi thứ sống trên đất, bao gồm thực vật, động vật, vi sinh vật, và con người, đều nằm dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, muôn vật hình thành hoặc mất đi tuân theo ý định của Ngài; các quy luật phát sinh ra nhằm điều khiển sự tồn tại của chúng, còn chúng thì phát triển và sinh sôi theo những quy luật này. Không có con người hay vật gì vượt trên những quy luật này. Tại sao lại như thế? Câu trả lời duy nhất là: Chính vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Hay nói cách khác, chính vì ý định của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời; bởi vì những hành động cá nhân của chính Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là chính thẩm quyền của Đức Chúa Trời và trí tuệ của Đức Chúa Trời tạo ra những quy luật này, thứ dịch chuyển và thay đổi theo ý định của Ngài, và những sự dịch chuyển và thay đổi này hết thảy đều xảy ra hoặc tan biến vì kế hoạch của Ngài. Ví dụ như dịch bệnh. Chúng bùng nổ mà không báo trước. Không ai biết nguồn gốc của chúng hoặc lý do chính xác tại sao chúng xảy ra, và bất cứ khi nào bệnh dịch lan đến một nơi nào đó, những ai phải chịu số phận bi đát đều không thể nào thoát khỏi tai họa. Khoa học của con người cho rằng dịch bệnh được gây ra bởi sự lây lan của các vi khuẩn độc hại hoặc gây hại, và tốc độ, phạm vi, cách thức lan truyền của chúng không thể được dự đoán hoặc kiểm soát bởi khoa học của con người. Mặc dù con người chống lại dịch bệnh bằng mọi biện pháp có thể, nhưng họ không thể kiểm soát những người nào hoặc động vật nào không tránh khỏi bị ảnh hưởng khi dịch bệnh bùng phát. Điều duy nhất con người có thể làm là cố gắng ngăn chặn chúng, chống lại chúng, và nghiên cứu chúng. Nhưng không ai biết những căn nguyên giải thích cho sự khởi đầu hoặc kết thúc của từng dịch bệnh, và không ai có thể kiểm soát được chúng. Đối mặt với sự gia tăng và lan rộng của một dịch bệnh, biện pháp đầu tiên mà con người thực hiện là tạo ra một loại vắc-xin, nhưng thường thì dịch bệnh tự biến mất trước khi vắc-xin sẵn sàng. Tại sao dịch bệnh lại biến mất? Một số người nói rằng vì đã kiểm soát được vi trùng, trong khi những người khác nói chúng biến mất vì sự thay đổi của các mùa... Dù những suy đoán vu vơ này có logic hay không, khoa học vẫn không thể đưa ra một lý giải nào và không thể cho một đáp án chính xác nào. Con người không nên chỉ tính đến những suy đoán này, mà cũng nên tính đến sự thiếu hiểu biết và nỗi sợ dịch bệnh của loài người. Trong phân tích sau cùng, không ai biết tại sao dịch bệnh xuất hiện và tại sao chúng kết thúc. Bởi vì con người

chỉ đặt niềm tin vào khoa học, hoàn toàn tin cậy vào nó, và không nhận ra thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa hoặc chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, nên họ sẽ không bao giờ có được câu trả lời.

Dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, muôn vật được sinh ra, sống và diệt vong bởi thẩm quyền của Ngài và sự quản lý của Ngài. Một vài thứ lặng lẽ đến rồi đi, và con người không thể biết chúng đã đến từ đâu hoặc nắm bắt được các mô thức mà chúng tuân theo, càng không thể hiểu được lý do tại sao chúng đến và đi. Mặc dù con người có thể tận mắt thấy tất cả những gì xảy ra giữa muôn vật, có thể tận tai nghe, và có thể trải nghiệm nó bằng cơ thể của mình; mặc dù tất cả chúng đều có ảnh hưởng đến con người, và mặc dù con người trong tiềm thức nắm bắt được sự khác thường tương đối, tính đều đặn, hoặc thậm chí kỳ lạ của những hiện tượng khác nhau, họ vẫn không biết điều gì nằm sau chúng, điều là ý muốn và trí tuệ của Đấng Tạo Hóa. Có nhiều câu chuyện đằng sau những hiện tượng này, nhiều sự thật ẩn khuất. Bởi vì con người đã rời xa Đấng Tạo Hóa và bởi vì họ không chấp nhận sự thật là thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa chi phối muôn vật, họ sẽ không bao giờ biết và hiểu được mọi thứ xảy ra dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đa phần, sự kiểm soát và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời vượt quá giới hạn sức tưởng tượng của con người, kiến thức của con người, sự hiểu biết của con người, và những gì khoa học của con người có thể đạt được; nó vượt quá tầm hiểu biết của loài người được thọ tạo. Một số người nói rằng: “Vì bạn đã không tự mình chứng kiến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì làm sao bạn có thể tin mọi vật phải tuân theo thẩm quyền của Ngài?” Không phải lúc nào thấy cũng tin, cũng như không phải lúc nào thấy cũng nhận ra và hiểu được. Vậy thì niềm tin đến từ đâu? Ta có thể phán chắc chắn rằng: “Niềm tin đến từ mức độ và chiều sâu trong sự hiểu biết và trải nghiệm của con người về hiện thực và căn nguyên của sự vật”. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại, nhưng người không thể nhận ra, càng không thể nhận thức được sự thật về sự kiểm soát của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật, thì trong lòng mình người sẽ không bao giờ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời có loại thẩm quyền này và thẩm quyền của Đức Chúa Trời là độc nhất. Người sẽ không bao giờ thực sự chấp nhận Đấng Tạo Hóa là Chúa của người và là Đức Chúa Trời của người.

Số phận của loài người và số phận của vũ trụ không thể tách rời khỏi quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa

Các người đều là người lớn. Một vài người trong số các người ở tuổi trung niên; một số người đã bước vào tuổi cao niên. Các người đã đi từ việc không tin vào Đức

Chúa Trời đến tin vào Ngài, từ việc bắt đầu tin Đức Chúa Trời đến chấp nhận lời Ngài và trải nghiệm công việc của Ngài. Các người có được bao nhiêu hiểu biết về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời? Các người đã đạt được sự thông sáng gì về số phận con người? Con người có thể đạt được mọi thứ mình mong muốn trong cuộc đời không? Trong vài thập kỷ tồn tại của các người, có bao nhiêu thứ các người đã có thể đạt được theo cách mình mong muốn? Có bao nhiêu điều đã xảy ra mà người chưa từng ngờ tới? Có bao nhiêu điều xảy đến như những bất ngờ thú vị? Có bao nhiêu điều mà con người vẫn đang mong đợi rằng chúng sẽ trở quả – một cách vô thức chờ đợi thời điểm thích hợp, chờ đợi ý Trời? Có bao nhiêu điều khiến con người cảm thấy bất lực và bị ngăn trở? Mọi người đầy hy vọng về số phận của mình, trông đợi rằng mọi thứ trong cuộc đời họ sẽ diễn ra như họ mong muốn, rằng họ sẽ không thiếu cái ăn cái mặc, rằng vận may của họ sẽ đến một cách ngoạn mục. Không ai muốn một cuộc sống nghèo nàn và bị áp bức, đầy những khó khăn và bị các tai họa bủa vây. Nhưng con người không thể thấy trước hoặc kiểm soát được những điều này. Có lẽ đối với một số người, quá khứ chỉ là một mớ lộn xộn những trải nghiệm; họ không bao giờ tìm hiểu ý Trời là gì, và họ cũng không quan tâm đó là gì. Họ sống trọn cuộc đời mình không hề suy nghĩ, giống như động vật, ngày qua ngày, không quan tâm đến số phận của loài người hoặc tại sao con người còn sống hoặc họ phải sống như thế nào. Những người như thế bước sang tuổi già mà không hiểu gì về số phận con người, và cho đến giây phút lìa đời họ không biết cuộc đời có ý nghĩa gì. Những con người như thế như đã chết; họ là những hữu thể không có linh hồn; họ là những con thú. Mặc dù con người sống trong sự sáng tạo và được hưởng thụ từ nhiều cách mà thế gian thỏa mãn những nhu cầu vật chất của họ, và dù họ thấy thế giới vật chất này không ngừng phát triển, nhưng kinh nghiệm của chính họ – những gì trái tim và linh hồn họ cảm nhận và trải nghiệm – lại không liên quan gì đến vật chất, và không vật chất nào thay thế được kinh nghiệm. Kinh nghiệm là một sự nhận biết sâu sắc trong lòng con người, là điều mắt thường không thể thấy. Sự nhận biết này nằm trong sự hiểu biết và nhận thức của con người về cuộc đời và số phận con người. Và nó thường đưa con người đến sự hiểu biết rằng một Đấng Chủ Tể vô hình đang sắp đặt muôn vật, dàn xếp mọi thứ cho con người. Giữa tất cả những điều này, con người không thể làm gì ngoài việc chấp nhận sự sắp đặt và dàn xếp cho số phận; con người không thể làm gì ngoài việc chấp nhận con đường phía trước mà Đấng Tạo Hóa đã vạch ra, quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên số phận của con người. Đây là một sự thật không chối cãi. Cho dù con người có hiểu biết và thái độ thế nào đối với số phận, không ai có thể thay đổi sự thật này.

Hàng ngày người sẽ đi đâu, người sẽ làm gì, người sẽ gặp ai hoặc gặp điều gì,

người sẽ nói gì, chuyện gì sẽ xảy đến với người – liệu bất kỳ điều nào trong số những điều này có thể được dự liệu trước không? Con người không thể thấy trước tất cả những sự việc xảy ra, càng không thể kiểm soát những tình huống này phát triển như thế nào. Trong cuộc sống, những sự kiện không thể thấy cứ xảy ra suốt; chúng là chuyện xảy ra hàng ngày. Những thăng trầm hàng ngày này và các cách mà chúng hé lộ hoặc các mô thức của chúng là những lời nhắc nhở thường xuyên với con người rằng không có gì xảy ra ngẫu nhiên, rằng quá trình xảy ra của từng sự kiện, bản chất không thể tránh khỏi của từng sự kiện không thể bị thay đổi bởi ý muốn của con người. Mỗi sự việc xảy ra đều truyền tải một lời răn từ Đấng Tạo Hóa đến loài người, và nó cũng gửi đi một thông điệp rằng loài người không thể kiểm soát số phận của chính mình. Mỗi sự kiện là một sự bác bỏ tham vọng và khao khát ngông cuồng, vô ích của con người hòng kiểm soát số phận của mình. Chúng như những cái tát giáng mạnh vào mặt loài người, hết cái này đến cái khác, buộc con người phải suy xét lại cuối cùng thì ai điều khiển và kiểm soát số phận của họ. Và vì những tham vọng và khao khát của họ liên tục bị ngăn trở và làm cho tiêu tan, con người tự nhiên đi đến một sự chấp nhận vô thức về những gì số phận đã an bài – một sự chấp nhận về hiện thực, về ý Trời và quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Từ những thăng trầm hàng ngày cho đến những số phận của toàn bộ đời sống con người, không có gì mà không tỏ lộ về kế hoạch của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài; không có gì mà không gửi đi thông điệp rằng “thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa là không thể vượt qua”, mà không truyền tải lẽ thật đời đời rằng “thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa là tối cao”.

Số phận của nhân loại và của vũ trụ gắn bó mật thiết với quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, gắn chặt không thể tách rời với sự bố trí của Đấng Tạo Hóa; xét cho cùng, chúng không thể tách khỏi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Trong các quy luật của muôn vật, con người hiểu được sự bố trí của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài; trong những quy luật sinh tồn của muôn vật, họ bắt đầu nhận thức được sự quản cai của Đấng Tạo Hóa; trong số phận của muôn vật, họ bắt đầu suy đoán ra các cách thức mà Đấng Tạo Hóa thực thi quyền tối thượng và sự kiểm soát của Ngài trên chúng; và trong vòng đời của con người và muôn vật, con người thực sự bắt đầu trải nghiệm sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa cho muôn vật và muôn loài, chứng kiến những sự bố trí và an bài này thay thế như thế nào tất cả các luật lệ, quy tắc, và thể chế trần gian, tất cả các quyền lực và thể lực khác. Như vậy, nhân loại buộc phải nhận ra rằng quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa không thể bị xâm phạm bởi bất kỳ vật thọ tạo nào, rằng không thể lực nào có thể tiếm quyền hoặc thay đổi những sự vật, sự việc đã được định trước bởi Đấng Tạo Hóa. Chính dưới những

quy luật và quy tắc thiêng liêng này mà con người và muôn vật sống và sinh sôi từ thể hệ này qua thể hệ khác. Đây chẳng phải là sự hiện thân thực sự của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sao? Mặc dù con người nhìn thấy, trong các quy luật khách quan, quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và sự định đoạt của Ngài đối với tất cả các sự vật, sự việc, nhưng bao nhiêu người có thể nắm được nguyên tắc quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với vũ trụ? Bao nhiêu người có thể thực sự hiểu biết, nhận ra, chấp nhận, và đầu phục quyền tối thượng và sự an bài của Đấng Tạo Hóa cho số phận của chính họ? Ai, sau khi tin vào sự thật quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên muôn vật, sẽ thực sự tin và thừa nhận rằng Đấng Tạo Hóa cũng quyết định số phận cuộc đời con người? Ai có thể thực sự hiểu được sự thật rằng số phận con người nằm trong lòng bàn tay của Đấng Tạo Hóa? Nhân loại nên có thái độ nào đối với quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, khi đối diện với sự thật là Ngài quản trị và kiểm soát số phận của nhân loại? Đó là quyết định mà mỗi con người hiện đang đối diện với thực tế này phải tự quyết.

Sáu bước ngoặt trong cuộc đời con người

Trong cuộc đời mình, mỗi người đều đi đến một chuỗi những bước ngoặt quan trọng. Đây là những bước cơ bản nhất và quan trọng nhất quyết định số phận của một người trong đời. Dưới đây là một mô tả ngắn gọn về những cột mốc mà mỗi người đều phải trải qua trong cuộc đời của họ.

Bước ngoặt thứ nhất: Sự ra đời

Khi một người được sinh ra, họ được sinh ra trong gia đình nào, giới tính, ngoại hình, và thời điểm sinh ra của họ – đây là những chi tiết của bước ngoặt đầu tiên trong cuộc đời một con người.

Không ai có thể chọn những chi tiết nhất định trong bước ngoặt này; tất cả chúng đều đã được định trước từ lâu bởi Đấng Tạo Hóa. Chúng không bị ảnh hưởng chút nào bởi môi trường bên ngoài, và không có yếu tố nhân tạo nào có thể thay đổi những sự thật này, điều đã được quyết định trước bởi Đấng Tạo Hóa. Để cho một người được sinh ra có nghĩa là Đấng Tạo Hóa đã hoàn thành bước đầu tiên của số phận mà Ngài đã an bài cho người đó. Bởi vì Ngài đã định trước tất cả những chi tiết này từ lâu, không ai có quyền thay đổi bất kỳ điều gì trong đó. Bất kể số phận sau đó của một người như thế nào, các bối cảnh ra đời của họ đã được định trước và giữ nguyên như vậy; chúng không bị ảnh hưởng chút nào bởi số phận con người trong đời, và chúng cũng không ảnh hưởng chút nào đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên số phận của con người trong cuộc đời.

1. Một sự sống mới được sinh ra từ kế hoạch của Đấng Tạo Hóa

Những chi tiết nào trong bước ngoặt đầu tiên – nơi sinh, gia đình, giới tính, ngoại hình, thời điểm ra đời – mà một người có thể chọn? Rõ ràng, sự ra đời của một người là một sự kiện thụ động. Một người được sinh ra một cách không tự nguyện, ở một nơi nhất định, tại một thời điểm nhất định, vào trong một gia đình nhất định, với một ngoại hình nhất định; một người không tự nguyện trở thành thành viên của một gia đình nhất định, một phần của một gia tộc nhất định. Con người không có sự lựa chọn nào tại bước ngoặt đầu tiên trong cuộc đời này, mà đúng hơn là được sinh vào trong một môi trường đã được ấn định theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa, vào một gia đình cụ thể, với một giới tính và ngoại hình cụ thể, và vào một thời điểm cụ thể, những điều có liên quan mật thiết đến tiến trình cuộc đời của một người. Một người có thể làm gì tại bước ngoặt quan trọng này? Tựu chung lại, con người không có sự lựa chọn về bất kỳ chi tiết nào trong những thứ liên quan đến sự ra đời của mình. Nếu không phải nhờ sự định trước của Đấng Tạo Hóa và sự hướng dẫn của Ngài, thì một sự sống mới được sinh ra trong thế giới này sẽ không biết đi đâu hoặc ở đâu, sẽ không có họ hàng, không thuộc về nơi nào, và không có một mái ấm thực sự. Nhưng bởi vì sự an bài kỹ càng của Đấng Tạo Hóa, mà sự sống mới này có một nơi để ở, cha mẹ, một nơi nó thuộc về, và họ hàng, và từ đó, sự sống ấy bắt đầu cuộc hành trình của nó. Trong suốt quá trình này, sự vật chất hóa của đời sống mới này được quyết định bởi các kế hoạch của Đấng Tạo Hóa, và mọi thứ nó sẽ bắt đầu sở hữu đều được Đấng Tạo Hóa ban cho. Từ một hình hài trôi tự do vô danh, dần dần nó trở thành một con người có máu thịt, có thể nhìn thấy, hữu hình, một trong những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, biết suy nghĩ, thờ, và cảm nhận sự ấm áp và lạnh lẽo; có thể tham gia vào tất cả các hoạt động thông thường của một vật thọ tạo trong thế giới vật chất; và sẽ trải qua tất cả mọi điều mà một con người được tạo ra phải trải nghiệm trong đời. Việc quyết định trước về sự ra đời của một người bởi Đấng Tạo Hóa có nghĩa là Ngài sẽ ban cho người đó mọi thứ cần thiết cho sự sinh tồn; và tương tự như vậy, việc một người được sinh ra có nghĩa là họ sẽ nhận được mọi thứ cần thiết cho sự sinh tồn từ Đấng Tạo Hóa, và từ lúc thời điểm đó trở đi, họ sẽ sống theo một hình thức khác, được Đấng Tạo Hóa ban cho và tuân theo quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa.

2. Tại sao những con người khác nhau được sinh ra trong những hoàn cảnh khác nhau

Con người thường thích tưởng tượng rằng nếu họ được tái sinh, đó sẽ là vào một gia đình danh tiếng; nếu họ là phụ nữ, họ sẽ trông giống như Bạch Tuyết và

được mọi người yêu mến, và nếu họ là đàn ông, họ sẽ là Bạch mã Hoàng tử, không thiếu thứ gì, với cả thế giới đều sẵn sàng phục tùng họ. Thường có những người nuôi nhiều ảo tưởng về sự ra đời của mình và họ rất không hài lòng với điều đó, bực dọc về gia đình, ngoại hình, giới tính, thậm chí cả thời điểm sinh của mình. Tuy nhiên con người không bao giờ hiểu tại sao họ được sinh ra trong một gia đình cụ thể hoặc tại sao diện mạo của họ lại trông như thế. Họ không biết rằng bất kể họ được sinh ra ở đâu hoặc diện mạo thế nào, họ đóng những vai trò khác nhau và hoàn thành những sứ mệnh khác nhau trong sự quản lý của Đấng Tạo Hóa, và mục đích này sẽ không bao giờ thay đổi. Trong mắt của Đấng Tạo Hóa, nơi con người sinh ra, giới tính, và ngoại hình của con người tất cả đều là những thứ tạm thời. Chúng là một chuỗi những chấm nhỏ xíu, những biểu tượng tí hon trong từng giai đoạn quản lý toàn nhân loại của Ngài. Và đích đến và kết cục thật sự của một người không được quyết định bởi việc họ ra đời trong bất kỳ một giai đoạn đặc biệt nào, mà bởi sứ mệnh họ hoàn thành trong cuộc đời mình, và bởi sự phán xét của Đấng Tạo Hóa đối với họ khi kế hoạch quản lý của Ngài hoàn tất.

Người ta nói rằng có nguyên nhân cho mọi kết quả, và không kết quả nào mà không có nguyên nhân. Vì vậy, sự ra đời của con người nhất thiết được gắn liền với cả kiếp sống hiện tại và kiếp sống trước đây của họ. Nếu cái chết của một người kết thúc thời hạn sống hiện tại của họ, thì sự ra đời của một người là sự khởi đầu một chu kỳ mới; nếu một chu kỳ cũ đại diện cho kiếp trước của một người, thì chu kỳ mới đương nhiên là kiếp hiện tại của họ. Vì sự ra đời của con người được kết nối với kiếp trước cũng như kiếp hiện tại của họ, nên theo đó địa điểm, gia đình, giới tính, ngoại hình, và những yếu tố khác liên quan đến sự ra đời của con người tất cả đều nhất thiết liên quan đến kiếp trước và kiếp hiện tại của họ. Điều đó có nghĩa là các yếu tố của sự sinh thành một người không những bị ảnh hưởng bởi kiếp trước của họ, mà còn được quyết định bởi số phận của họ trong kiếp hiện tại, điều giải thích cho sự đa dạng của những bối cảnh mà con người được sinh vào: Một số người được sinh vào những gia đình nghèo, số khác vào những gia đình giàu. Một số thuộc dòng dõi bình thường, trong khi số khác thuộc những dòng dõi danh tiếng. Một số được sinh ra ở phía nam, số khác ở phía bắc. Một số được sinh ra trên sa mạc, số khác trên những vùng đất tốt tươi. Sự ra đời của một số người đi kèm với những tiếng reo hò, tiếng cười, và những buổi tiệc mừng; số khác đem đến những giọt nước mắt, tai họa, và khổ đau. Một số sinh ra để được trân quý, số khác bị gạt sang một bên như cỏ dại. Một số được sinh ra với những nét khả ái, số khác với những nét cong vạy. Một số trông đáng yêu, số khác trông xấu xí. Một số được sinh ra lúc nửa đêm, số khác thì vào lúc chính Ngọ... Sự ra đời của mọi loại người được quyết định

bởi số phận mà Đấng Tạo Hóa đã an bài cho họ; sự ra đời của họ quyết định số phận của họ trong kiếp hiện tại cũng như những vai trò họ sẽ đóng và những sứ mệnh họ sẽ hoàn thành. Tất cả những điều này đều tùy thuộc vào quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, do Ngài định trước; không ai có thể thoát khỏi số phận tiền định của mình, không ai có thể thay đổi sự ra đời của mình và không ai có thể chọn số phận cho mình.

Bước ngoặt thứ nhì: Trưởng thành

Tùy thuộc vào loại gia đình mà họ được sinh vào, con người lớn lên trong những môi trường gia đình khác nhau và học được những bài học khác nhau từ cha mẹ mình. Những yếu tố này quyết định những điều kiện mà theo đó một người đến tuổi trưởng thành và lớn lên, điều đại diện cho bước ngoặt quan trọng thứ hai trong cuộc đời một người. Không cần phải nói, con người cũng không có sự lựa chọn tại bước ngoặt này. Nó cũng được tiền định, an bài trước.

1. Đấng Tạo Hóa đã sắp đặt bối cảnh cố định cho sự trưởng thành của mỗi người

Một người không thể chọn việc họ sẽ được khai trí và chịu ảnh hưởng bởi những con người, sự vật, hay sự việc nào khi họ lớn lên. Con người không thể chọn việc họ có được kiến thức hoặc kỹ năng nào, họ hình thành những thói quen gì. Con người không có tiếng nói trong việc cha mẹ và họ hàng mình là ai, họ lớn lên trong môi trường nào; các mối quan hệ của họ với mọi người, các sự vật và sự việc trong môi trường xung quanh, và chúng ảnh hưởng đến sự phát triển của họ như thế nào, tất cả đều nằm ngoài sự kiểm soát của con người. Vậy thì ai quyết định những điều này? Ai an bài chúng? Vì con người không có sự lựa chọn trong vấn đề này, vì họ không thể tự quyết định những điều này, và vì rõ ràng chúng không tự nhiên hình thành, nên không cần phải nói, sự hình thành của hết thảy những con người, sự vật, và sự việc này đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa. Tất nhiên, giống như Đấng Tạo Hóa an bài những bối cảnh cụ thể cho từng sự ra đời của con người, Ngài cũng an bài những bối cảnh cụ thể mà con người lớn lên. Nếu sự ra đời của một người mang đến sự thay đổi cho những con người, sự vật và sự việc xung quanh họ, thì sự trưởng thành và phát triển của người đó chắc chắn cũng sẽ ảnh hưởng đến chúng. Ví dụ như, một số người được sinh ra trong những gia đình nghèo, nhưng lớn lên được bao quanh bởi sự giàu có; một số khác được sinh ra trong những gia đình giàu nhưng lại khiến của cải gia đình họ giảm sút đến nỗi họ lớn lên trong môi trường nghèo khó. Không có sự ra đời nào của con người bị chi phối bởi một luật lệ cố định, và không ai lớn lên trong một chuỗi những hoàn cảnh cố định, không thể

tránh khỏi. Đây không phải là những điều một con người có thể tưởng tượng hoặc kiểm soát được; chúng là sản phẩm của số phận con người, và được quyết định bởi số phận con người. Tất nhiên, từ gốc rễ, những điều này được quyết định bởi số phận mà Đấng Tạo Hóa định sẵn cho từng người; chúng được quyết định bởi quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên số phận con người và những kế hoạch của Ngài dành cho nó.

2. Những hoàn cảnh khác nhau mà con người lớn lên dẫn đến những vai trò khác nhau

Những hoàn cảnh ra đời của một người thiết lập ở mức cơ bản môi trường và hoàn cảnh họ lớn lên, và tương tự, những hoàn cảnh con người lớn lên là một sản phẩm của những hoàn cảnh họ ra đời. Trong thời gian này, con người bắt đầu học ngôn ngữ, và trí óc của họ bắt đầu tiếp xúc và hấp thụ nhiều điều mới mẻ, một quá trình trong đó con người liên tục phát triển. Những điều một người nghe tận tai, thấy tận mắt, và tiếp thu bằng trí óc mình dần dần lấp đầy và làm phong phú thế giới bên trong của họ. Những con người, sự vật và sự việc mà một người tiếp xúc; ý thức chung, những kiến thức và kỹ năng mà họ học được; và những cách nghĩ ảnh hưởng đến họ, điều mà họ được dạy dỗ hoặc khắc sâu, tất cả sẽ dẫn dắt và ảnh hưởng đến số phận của một người trong đời. Ngôn ngữ mà con người học khi lớn lên và cách suy nghĩ của họ không thể tách rời khỏi môi trường họ trải qua thời niên thiếu, và môi trường đó bao gồm cha mẹ và anh chị em ruột, những con người, sự vật và sự việc khác xung quanh họ. Vì vậy, quá trình phát triển của một người được quyết định bởi môi trường mà con người lớn lên, và cũng phụ thuộc vào những con người, sự vật và sự việc mà người đó tiếp xúc trong giai đoạn này. Vì những điều kiện con người lớn lên đã được định trước từ lâu, nên môi trường con người sống trong suốt quá trình này đương nhiên cũng được định trước. Điều đó không được quyết định bởi những lựa chọn và sở thích của một người, mà theo những kế hoạch của Đấng Tạo Hóa, được quyết định bởi sự sắp đặt cẩn thận của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài trên số phận của một người trong đời. Vì vậy, những con người mà bất kỳ người nào gặp trong quá trình lớn lên, và những điều họ tiếp xúc, tất cả đều tự nhiên được kết nối với sự bố trí và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa. Con người không thể thấy trước những loại quan hệ qua lại phức tạp này, cũng không thể kiểm soát chúng hoặc hiểu được chúng. Nhiều sự vật và con người khác nhau có ảnh hưởng đến môi trường mà một người lớn lên, và không con người nào có thể sắp xếp hoặc bố trí một mạng lưới kết nối rộng lớn như vậy. Không ai hoặc điều gì ngoại trừ Đấng Tạo Hóa có thể kiểm soát sự xuất hiện của tất cả mọi người, sự vật và sự việc, cũng

không ai có thể duy trì hoặc kiểm soát sự biến mất của chúng, và nó chính là một mạng lưới kết nối rộng lớn đến mức định hình sự phát triển của con người như đã được định trước bởi Đấng Tạo Hóa và xây dựng những môi trường khác nhau trong đó con người lớn lên. Đó là điều tạo nên những vai trò khác nhau cần thiết cho công tác quản lý của Đấng Tạo Hóa, đặt một nền móng vững chãi, chắc chắn cho con người để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình.

Bước ngoặt thứ ba: Sự độc lập

Sau khi một người đã trải qua thời thơ ấu và thanh thiếu niên và dần dần không thể tránh khỏi đến tuổi trưởng thành, bước tiếp theo là họ hoàn toàn chia tay tuổi trẻ, nói lời tạm biệt cha mẹ, và đối mặt với con đường phía trước như một người lớn độc lập. Tại thời điểm này, họ phải đối đầu với tất cả những con người, sự vật và sự việc mà một người trưởng thành phải đối mặt, đối đầu với mọi phần của số phận sắp tự hiện bày. Đây là bước ngoặt thứ ba mà con người phải trải qua.

1. Sau khi trở nên độc lập, một người bắt đầu trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa

Nếu sự ra đời và lớn lên của một người là “giai đoạn chuẩn bị” cho hành trình cuộc đời của họ, đặt nền tảng cho số phận của một người, thì sự độc lập của họ là màn độc thoại mở đầu cho số phận của con người trong cuộc đời. Nếu sự ra đời và lớn lên của một người là gia tài mà họ đã tích lũy được để chuẩn bị cho số phận của mình trong cuộc đời, thì sự độc lập của một người là khi họ bắt đầu tiêu xài hoặc bổ sung vào gia tài đó. Khi con người rời cha mẹ và trở nên độc lập, thì cả điều kiện xã hội mà họ phải đối mặt lẫn loại công việc và sự nghiệp sẵn có cho họ đều được quy định bởi số phận và không liên quan gì đến cha mẹ họ. Một vài người chọn một chuyên ngành tốt ở trường cao đẳng và cuối cùng tìm được một công việc vừa ý sau khi tốt nghiệp, bước một sỏi bước đầu tiên thành công trong hành trình cuộc đời mình. Một vài người học và thành thạo nhiều kỹ năng khác nhau mà chưa bao giờ tìm được một công việc phù hợp hoặc chưa bao giờ tìm được vị trí của mình, càng không có được một sự nghiệp; vào giai đoạn đầu của hành trình cuộc đời, họ thấy mình bị ngăn trở ở mọi ngã rẽ, bị bủa vây bởi những rắc rối, tiền đồ ảm đạm và cuộc sống bấp bênh. Một số người chuyên tâm học tập, nhưng bị hụt mọi cơ hội để học lên cao hơn; họ dường như được định trước là không bao giờ đạt được thành công, ngay khát vọng đầu tiên của họ trong hành trình cuộc đời đã tan thành mây khói. Không biết liệu con đường phía trước bằng phẳng hay gồ ghề, lần đầu tiên họ cảm thấy số phận của con người sao đầy những biến động, và vì vậy nhìn cuộc đời với kỳ vọng và sợ hãi. Một vài người, mặc dù không có học vấn cao lắm, lại viết sách và

đạt được chút danh tiếng, một vài người, dù gần như hoàn toàn thất học, lại kiếm được tiền trong việc kinh doanh và nhờ đó có thể tự lo cho mình... Con người chọn nghề gì, con người kiếm sống như thế nào: họ có kiểm soát được việc liệu họ đã đưa ra lựa chọn đúng hay sai trong những điều này không? Những điều này có phù hợp với mong muốn và quyết định của con người không? Phần lớn mọi người có những ước muốn sau: làm ít hơn và thu nhập cao hơn, không làm việc cực nhọc dưới nắng mưa, ăn mặc đẹp, rục rờ và tỏa sáng mọi nơi, vượt xa người khác, và mang lại vinh dự cho tổ tiên của mình. Con người hy vọng sự hoàn hảo, nhưng khi họ bước những bước đầu tiên trong hành trình cuộc đời mình, họ dần dần nhận ra rằng số phận của con người không hoàn hảo làm sao, và lần đầu tiên họ thật sự nắm bắt được thực tế rằng, mặc dù con người có thể lên những kế hoạch liêu lĩnh cho tương lai của mình và mặc dù con người có thể nuôi dưỡng những tưởng tượng táo bạo, nhưng không ai có khả năng hoặc sức mạnh để thực hiện ước mơ của chính mình, và không ai có thể kiểm soát tương lai của chính mình. Sẽ luôn luôn có khoảng cách giữa những giấc mơ và hiện thực mà con người phải đối mặt; sự việc sẽ không bao giờ như con người muốn, và khi đối diện những hiện thực như thế, con người không bao giờ có thể đạt được sự thỏa mãn hoặc hài lòng. Một vài người sẽ làm bất cứ điều gì có thể tưởng tượng, sẽ bỏ ra thật nhiều nỗ lực và hy sinh vì sinh kế và tương lai của họ, trong sự cố gắng thay đổi số phận của chính mình. Nhưng cuối cùng thì ngay cả khi họ có thể thực hiện được những giấc mơ và mong muốn bằng cách tự làm việc chăm chỉ, họ không bao giờ có thể thay đổi số phận, và cho dù họ có cố gắng bèn gan cỡ nào, thì họ cũng không bao giờ có thể vượt qua số phận đã định cho họ. Bất kể những khác biệt về khả năng, trí tuệ và sức mạnh ý chí, mọi người đều bình đẳng trước số phận, thứ không phân biệt giữa lớn và nhỏ, cao và thấp, cao quý và thấp hèn. Con người theo đuổi nghề nào, con người làm gì để kiếm sống, và con người tích lũy được bao nhiêu tài vật trong đời không được quyết định bởi cha mẹ họ, tài năng của họ, sự nỗ lực và tham vọng của họ, mà được định trước bởi Đấng Tạo Hóa.

2. Rời cha mẹ và bắt đầu nghiêm túc diễn vai của mình trên sân khấu cuộc đời

Khi con người đến tuổi trưởng thành, họ có thể rời cha mẹ mình và tự dần bước vào đời, và chính tại thời điểm này con người thực sự bắt đầu đóng vai của chính mình, sương mù tan đi và sứ mệnh cuộc đời của con người dần dần trở nên rõ ràng. Trên danh nghĩa, con người vẫn gắn bó chặt chẽ với cha mẹ của mình, nhưng bởi vì sứ mệnh của con người và vai trò của họ trong cuộc sống không liên quan gì đến

cha mẹ họ, trong thực chất sự gắn bó mật thiết này bị phá vỡ khi con người dần dần trở nên độc lập. Từ góc độ sinh học, con người không thể không còn phụ thuộc vào cha mẹ theo những cách trong tiềm thức, nhưng sự thật khách quan, một khi họ đã đủ lớn, họ có cuộc sống hoàn toàn tách khỏi cha mẹ mình và sẽ thực hiện các vai trò mà họ đảm nhận một cách độc lập. Ngoài việc sinh thành và nuôi dạy con cái, trách nhiệm của cha mẹ trong đời sống của con cái mình chỉ đơn giản là cung cấp cho chúng một môi trường chính thức để lớn lên, bởi không có gì ngoại trừ sự định trước của Đấng Tạo Hóa có ảnh hưởng đến số phận một con người. Không ai có thể kiểm soát một người sẽ có kiểu tương lai như thế nào; điều đó đã được định trước từ lâu, và ngay cả cha mẹ của một người cũng không thể thay đổi số phận của người đó. Xét về phương diện số phận, mọi người đều độc lập, và mọi người đều có số phận của riêng mình. Vì vậy, không cha mẹ nào có thể ngăn cản số phận của người con trong cuộc đời hoặc gây ảnh hưởng dù là nhỏ nhất đến vai trò mà người con đảm nhận trong cuộc đời. Có thể nói rằng gia đình mà con người được định sẵn để sinh ra và môi trường con người lớn lên không gì khác hơn là những tiền đề cho việc hoàn thành sứ mệnh của họ trong đời. Chúng không quyết định chút nào số phận của một người trong cuộc đời hoặc loại vận mệnh mà trong đó con người sẽ hoàn thành sứ mệnh của mình. Và vì thế, không cha mẹ nào có thể giúp con mình hoàn thành sứ mệnh của chúng trong cuộc đời, và tương tự, không người thân nào có thể giúp một người đảm nhận vai trò của người đó trong cuộc đời. Một người hoàn thành sứ mệnh của mình như thế nào và trong loại môi trường nào, một người thực hiện vai trò của mình hoàn toàn được quyết định bởi số phận của người đó trong cuộc đời. Nói cách khác, không có điều kiện khách quan nào có thể ảnh hưởng đến sứ mệnh của một con người, điều được định trước bởi Đấng Tạo Hóa. Tất cả mọi người đều trở nên trưởng thành trong những môi trường cụ thể mà họ lớn lên; sau đó dần dần, từng bước một, họ bắt đầu khởi hành trên con đường riêng của mình trong cuộc đời và hoàn thành những vận mệnh mà Đấng Tạo Hóa đã vạch ra cho họ. Đương nhiên, một cách vô tình, họ bước vào biển người rộng lớn và đảm nhận những vị trí của riêng mình trong cuộc đời, nơi họ bắt đầu thực hiện trách nhiệm của mình như những vật thụ tạo vì sự định trước của Đấng Tạo Hóa, vì quyền tối thượng của Ngài.

Bước ngoặt thứ tư: Hôn nhân

Khi một người càng lớn lên và trưởng thành, họ càng trở nên xa cách với cha mẹ mình và môi trường họ được sinh ra và nuôi dưỡng, và thay vào đó, bắt đầu tìm kiếm hướng đi trong cuộc đời và theo đuổi những mục tiêu sống của riêng mình theo

phong cách khác với cha mẹ mình. Trong thời gian này, con người không còn cần cha mẹ nữa, mà thay vào đó là một người bạn đời mà họ có thể sống trọn đời, nghĩa là, một người hôn phối, một người mà số phận của họ gắn bó mật thiết với người ấy. Vì vậy, sự kiện trọng đại đầu tiên sau cuộc sống độc lập là hôn nhân, bước ngoặt thứ tư mà con người phải trải qua.

1. Sự lựa chọn cá nhân không bước vào hôn nhân

Hôn nhân là một sự kiện chính trong đời sống của bất kỳ người nào; đó chính là lúc một người thực sự gánh vác những trách nhiệm khác nhau, và dần dần hoàn thành những sứ mệnh khác nhau. Con người nuôi dưỡng nhiều ảo tưởng về hôn nhân trước khi chính họ trải nghiệm nó, và tất cả những ảo tưởng này đều khá tươi đẹp. Phụ nữ tưởng tượng nửa kia của họ là những Bạch mã Hoàng tử, còn đàn ông tưởng tượng họ sẽ kết hôn với nàng Bạch Tuyết. Những ảo tưởng này chứng tỏ rằng mỗi người đều có những yêu cầu nhất định đối với hôn nhân, một tập hợp những yêu cầu và tiêu chuẩn của riêng họ. Mặc dù trong thời đại xấu ác này, con người thường xuyên bị bom tấn bởi những thông điệp sai lệch về hôn nhân, thứ còn thậm chí tạo ra thêm nhiều yêu cầu hơn và mang lại cho con người mọi thể loại chất chứa và những thái độ lạ lùng, bất kỳ ai đã trải qua hôn nhân đều biết rằng dù con người có hiểu về nó như thế nào, dù thái độ của con người đối với nó ra sao, hôn nhân không phải là vấn đề của sự lựa chọn cá nhân.

Con người gặp gỡ rất nhiều người trong đời, nhưng không ai biết ai sẽ trở thành người bạn đời của mình trong hôn nhân. Mặc dù mọi người đều có những ý kiến và quan điểm cá nhân riêng về chủ đề hôn nhân, nhưng không ai có thể biết trước ai sẽ thực sự cuối cùng trở thành nửa kia của họ, và những ý kiến riêng của họ về vấn đề này không có mấy giá trị. Sau khi gặp một người mà người thích, người có thể theo đuổi người đó; nhưng liệu họ có quan tâm đến người hay không, liệu họ có thể trở thành bạn đời của người hay không – đó không phải do người quyết định. Đối tượng tình cảm của người không nhất thiết là người mà người sẽ có thể chia sẻ cuộc đời mình; và trong khi đó, một người nào đó mà người không bao giờ ngờ tới có thể lặng lẽ bước vào cuộc đời người và trở thành bạn đời của người, yếu tố quan trọng nhất trong số phận của người, nửa kia của người, người mà với họ số phận người được ràng buộc chặt chẽ. Và vì thế, mặc dù có hàng triệu cuộc hôn nhân trên thế giới, mỗi và mọi cuộc hôn nhân đều khác nhau: Rất nhiều cuộc hôn nhân không vừa ý, cũng rất nhiều cuộc hôn nhân hạnh phúc; rất nhiều cuộc hôn nhân bắc cầu giữa Đông và Tây, rất nhiều giữa Nam và Bắc; rất nhiều cặp đôi hoàn hảo, rất nhiều cặp môn đăng hộ đối; rất nhiều cuộc hôn nhân hạnh phúc và hòa hợp, rất nhiều cuộc

hôn nhân đau khổ và buồn phiền; rất nhiều cuộc hôn nhân khiến người khác ganh tỵ, rất nhiều cuộc hôn nhân bị hiểu lầm và không được tán thành; rất nhiều cuộc hôn nhân tràn đầy niềm vui, rất nhiều cuộc hôn nhân tràn ngập nước mắt và mang đến tuyệt vọng... Trong vô số kiểu hôn nhân, con người tỏ lộ sự chung thủy và cam kết trọn đời đối với hôn nhân; họ tỏ lộ tình yêu, sự gắn bó và không thể tách rời, hoặc sự cam chịu và không thông hiểu. Một số người phản bội cuộc hôn nhân của mình, hoặc thậm chí cảm thấy căm ghét nó. Dù bản thân hôn nhân có mang lại hạnh phúc hay khổ đau, thì sứ mệnh của con người trong hôn nhân đã được Đấng Tạo Hóa định trước và sẽ không thay đổi; sứ mệnh này là điều mà mọi người phải hoàn tất. Số phận của từng con người nằm sau mỗi cuộc hôn nhân là không thay đổi, đã được định trước từ lâu bởi Đấng Tạo Hóa.

2. Hôn nhân sinh ra từ số phận của cả hai bên

Hôn nhân là một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của một người. Nó là sản phẩm của số phận một người và một mắt xích quan trọng trong số phận con người; nó không được thiết lập dựa trên ý định hay sở thích cá nhân của bất kỳ ai, và cũng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ yếu tố bên ngoài nào, mà hoàn toàn được định đoạt bởi số phận của hai bên, bởi những sự an bài và định trước của Đấng Tạo Hóa cho số phận cả hai thành viên của cặp vợ chồng. Bề ngoài, mục đích của hôn nhân là duy trì nòi giống, nhưng sự thật, hôn nhân không là gì ngoài một nghi thức mà con người trải qua trong quá trình hoàn thành sứ mệnh của mình. Trong hôn nhân, con người không chỉ đơn thuần đóng vai trò gây dựng thế hệ tiếp theo; họ còn đóng đủ các vai trò khác nhau liên quan đến việc duy trì cuộc hôn nhân và những sứ mệnh mà các vai trò đó yêu cầu họ phải hoàn thành. Vì sự ra đời của một người ảnh hưởng đến những thay đổi trải qua bởi những con người, sự vật và sự việc xung quanh nó, nên hôn nhân của con người cũng sẽ không tránh khỏi tác động đến những con người, sự vật và sự việc này, và hơn nữa, sẽ biến đổi tất cả chúng theo những cách khác nhau.

Khi con người trở nên độc lập, họ bắt đầu hành trình riêng của mình trong đời, điều dẫn dắt họ, từng bước một, đến với những con người, sự vật và sự việc có liên quan đến cuộc hôn nhân của mình. Đồng thời, người kia, là người sẽ ở trong cuộc hôn nhân đó, đang tiến gần, từng bước một, về phía những con người, sự vật và sự việc tương tự đó. Dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, hai người không liên quan với số phận có liên quan dần dần bước vào một cuộc hôn nhân đơn nhất và trở thành một gia đình một cách kỳ diệu: “hai con châu chấu trên một sợi dây thừng”. Vì vậy, khi một người bước vào một cuộc hôn nhân, hành trình cuộc đời của họ sẽ

ảnh hưởng và liên quan đến nửa kia của mình, và tương tự như vậy, hành trình cuộc đời của người bạn đời của họ sẽ ảnh hưởng và liên quan đến số phận của họ trong đời. Nói cách khác, những số phận con người được kết nối với nhau và không ai có thể hoàn thành sứ mệnh của mình trong đời hoặc thực hiện vai trò của mình mà hoàn toàn độc lập với người khác. Sự ra đời của một người có ảnh hưởng đến một chuỗi quan hệ rộng lớn; sự trưởng thành cũng liên quan đến một chuỗi quan hệ phức tạp; và tương tự, một cuộc hôn nhân không tránh khỏi tồn tại và được duy trì trong một mạng lưới rộng lớn và phức tạp của những mối quan hệ con người, bao gồm mọi thành viên của mạng lưới đó và ảnh hưởng đến số phận của mỗi người là một phần trong đó. Một cuộc hôn nhân không phải là sản phẩm của các gia đình của cả hai thành viên, những bối cảnh trong đó họ lớn lên, ngoại hình, tuổi tác, phẩm chất, tài năng hoặc bất kỳ yếu tố nào khác của họ; mà nó sinh ra từ sứ mệnh chung và một số phận có liên quan. Đây là nguồn gốc của hôn nhân, một sản phẩm của số phận con người được bố trí và an bài bởi Đấng Tạo Hóa.

Bước ngoặt thứ năm: Con cái

Sau khi kết hôn, con người bắt đầu nuôi dạy thế hệ tiếp theo. Con người không thể quyết định về việc họ có bao nhiêu đứa con và loại con của mình; điều này cũng được quyết định bởi số phận của một người, được tiền định bởi Đấng Tạo Hóa. Đây là bước ngoặt thứ năm mà một người phải trải qua.

Nếu con người được sinh ra để hoàn thành vai trò là con cái của người nào đó, thì con người nuôi dạy thế hệ tiếp theo để hoàn thành vai trò làm cha mẹ của ai đó. Sự chuyển đổi vai trò này làm cho con người trải nghiệm những giai đoạn khác nhau trong đời từ những góc độ khác nhau. Điều đó cũng cho con người những tập hợp kinh nghiệm sống khác nhau, mà qua đó con người bắt đầu biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, vốn luôn luôn được thực hiện theo cùng một cách, và qua đó con người đối mặt với sự thật là không ai có thể vượt lên hoặc thay đổi sự định trước của Đấng Tạo Hóa.

1. Con người không có quyền kiểm soát những gì xảy đến với con cháu mình

Sinh ra, lớn lên, và kết hôn tất cả đều mang đến sự thất vọng dưới nhiều dạng khác nhau và ở những mức độ khác nhau. Một số người không hài lòng với gia đình của họ hoặc ngoại hình của chính họ; một số không thích cha mẹ mình; một số phẫn uất hoặc phàn nàn về môi trường mà họ đã lớn lên. Và đối với hầu hết mọi người, giữa tất cả những sự thất vọng này, thì hôn nhân là điều bất mãn nhất. Cho dù con người không hài lòng như thế nào với sự ra đời, trưởng thành, hoặc hôn nhân của

mình, thì mọi người đã trải qua những điều này đều biết rằng con người không thể chọn nơi chốn và thời điểm họ được sinh ra, diện mạo của họ, cha mẹ của họ là ai, và người phối ngẫu của họ là ai, mà phải đơn thuần chấp nhận ý Trời. Tuy nhiên, khi đến thời điểm con người nuôi dạy thế hệ tiếp theo, họ sẽ đặt tất cả những mong muốn họ đã không thực hiện được trong nửa đầu cuộc đời mình lên con cháu, hy vọng rằng con cháu họ sẽ bù đắp cho tất cả những sự thất vọng trong nửa đầu cuộc đời của chính họ. Vì thế, con người thỏa thích tưởng tượng ra đủ kiểu về con cái của họ: rằng con gái của họ sẽ lớn lên vô cùng xinh đẹp, con trai thì thành những quý ông lịch lãm; rằng con gái của họ sẽ có văn hóa và tài năng còn con trai là những học sinh xuất sắc và các vận động viên ngôi sao; rằng con gái họ sẽ dịu dàng, đức hạnh và sắc sảo, còn con trai họ thì thông minh, giỏi giang và nhạy bén. Họ hy vọng rằng con cháu của mình, dù chúng là gái hay trai, sẽ kính trọng người lớn tuổi, quan tâm đến cha mẹ, được mọi người yêu mến và khen ngợi... Tại thời điểm này, những hy vọng cho cuộc đời trỗi dậy trở lại, và những niềm đam mê mới được nhen nhóm trong lòng con người. Con người biết rằng họ bất lực và vô vọng trong cuộc đời này, rằng họ sẽ không có một cơ hội hay hy vọng nào khác để nổi bật giữa đám đông, và rằng họ không có sự lựa chọn nào ngoài việc chấp nhận số phận của mình. Và vì thế, họ đặt tất cả những hy vọng, mong muốn và ý tưởng chưa thực hiện được của mình lên thế hệ tiếp theo, hy vọng rằng con cháu có thể giúp họ đạt được những ước mơ và thực hiện mong muốn của họ; rằng những đứa con gái và con trai của họ sẽ mang vinh dự về cho thanh danh dòng họ, trở nên quan trọng, giàu có, hoặc nổi tiếng. Tóm lại, họ muốn thấy vận mệnh của con cái họ phát lên. Các kế hoạch và sự tưởng tượng của con người thật hoàn hảo; chẳng lẽ họ không biết rằng số lượng con cái mà họ có, ngoại hình, năng lực, v.v. của con cái họ không phải do họ quyết định, rằng họ không nắm trong tay một chút gì số phận của con cái họ sao? Con người không phải là chủ nhân số phận của chính mình, vậy mà họ hy vọng thay đổi số phận của thế hệ trẻ hơn; họ bất lực không thể thoát khỏi số phận của chính mình, vậy mà họ cố gắng kiểm soát số phận con trai, con gái của mình. Chẳng phải họ đang đánh giá bản thân mình quá cao sao? Chẳng phải đây là sự ngu ngốc và thiếu hiểu biết của con người sao? Con người sẽ làm bất cứ điều gì vì lợi ích của con cháu họ, nhưng cuối cùng thì, những kế hoạch và mong muốn của con người không thể quyết định họ có bao nhiêu đứa con hoặc những đứa con này như thế nào. Một số người không có một xu nhưng lại sinh nhiều con; một số người giàu có nhưng lại không có lấy một đứa con. Một số muốn có con gái nhưng bị khước từ mong ước; một số muốn có con trai nhưng không thể sinh được con trai. Đối với một số người, con cái là một phước lành; đối với số khác, chúng là một sự nguyên rủa. Một số cặp

vợ chồng thông minh, nhưng lại sinh con đần độn; một số cha mẹ cần cù và trung thực, nhưng những đứa con họ nuôi dưỡng lại biếng nhác. Một số cha mẹ tốt bụng và ngay thẳng nhưng có con lại hóa ra ranh mãnh và xấu xa. Một số cha mẹ có thân tâm khỏe mạnh nhưng lại sinh con tàn tật. Một số cha mẹ thì bình thường và không thành công nhưng lại có con đạt được những điều lớn lao. Một số cha mẹ có địa vị thấp nhưng lại có con trở nên đức cao vọng trọng...

2. Sau khi nuôi dưỡng thế hệ tiếp theo, con người có được một sự hiểu biết mới về số phận

Phần lớn mọi người bước vào hôn nhân ở độ tuổi khoảng ba mươi, một thời điểm trong cuộc đời mà người ta chưa có bất kỳ hiểu biết gì về số phận con người. Nhưng khi con người bắt đầu nuôi dạy con cái, và khi con cái của họ lớn lên, họ quan sát thế hệ mới lặp lại cuộc sống và tất cả những trải nghiệm của thế hệ trước, và thấy cái bóng quá khứ của chính mình trong chúng, thì họ nhận ra rằng con đường mà thế hệ trẻ hơn đi qua, cũng giống như của chính họ, không thể được lên kế hoạch và lựa chọn. Đối mặt với sự thật này, họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc thừa nhận rằng số phận của mỗi người đã được định trước, và gần như trong vô thức, họ dần dần gạt những ham muốn của bản thân sang một bên, và niềm đam mê trong lòng họ le lói rồi lịm tắt... Con người trong giai đoạn này, sau khi về cơ bản đã trải qua những cột mốc quan trọng trong cuộc đời, thì đã đạt được một sự hiểu biết mới về cuộc đời, mang lấy một thái độ mới. Một người ở tuổi này có thể trông đợi bao nhiêu ở tương lai và họ phải mong đợi những viễn cảnh gì đây? Có người phụ nữ năm mươi tuổi nào vẫn mơ về Bạch mã Hoàng tử không? Có người đàn ông năm mươi tuổi nào vẫn đang tìm kiếm nàng Bạch Tuyết của mình không? Có người phụ nữ trung niên nào vẫn hy vọng biến từ vịt con xấu xí thành thiên nga không? Phần lớn những người lớn tuổi có đấu tranh sự nghiệp như những người trẻ tuổi không? Tóm lại, bất kể là nam hay nữ, bất kỳ ai sống đến tuổi này đều nhiều khả năng có thái độ khá hợp lý, thực tế về hôn nhân, gia đình, và con cái. Một người như thế về cơ bản không còn sự lựa chọn nào, không có sự thôi thúc nào để thách thức số phận. Trong chừng mực kinh nghiệm của con người, ngay sau khi đến tuổi này, con người tự nhiên phát triển một thái độ nhất định: “Con người phải chấp nhận số phận; con cái có vận mệnh riêng của chúng; số phận con người do Trời định”. Phần lớn những người không hiểu lẽ thật, sau khi trải qua những thăng trầm, thất vọng, và khó khăn của thế giới này, sẽ tóm gọn sự thông hiểu về cuộc đời con người trong hai từ: “Số phận!” Mặc dù cụm từ này gói gọn nhận thức của con người phạm tục về số phận con người và kết luận mà họ đã rút ra, và mặc dù nó bày tỏ sự bất lực của

loài người và có thể được cho là sâu sắc và chính xác, nhưng nó khác xa với sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và đơn giản là không thể thay thế cho sự hiểu biết về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

3. Việc tin vào số phận không thay thế cho hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa

Sau khi theo Đức Chúa Trời trong rất nhiều năm, thì có sự khác biệt về thực chất nào giữa hiểu biết của các người về số phận so với của những người phạm tội không? Người có thực sự hiểu được sự định trước của Đấng Tạo Hóa và thực sự bắt đầu biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa không? Một số người có sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc về cụm từ “số phận”, nhưng họ lại không có chút niềm tin nào vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; họ không tin rằng số phận con người được an bài và bố trí bởi Đức Chúa Trời, và không sẵn lòng đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Những người như thế giống như đang trôi dạt trên đại dương, bị sóng đánh bập bênh, trôi theo dòng nước, không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chờ đợi một cách thụ động và cam chịu số phận. Thế nhưng, họ không nhận ra rằng số phận con người phụ thuộc vào quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, họ không thể tự mình chủ động biết được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và qua đó đạt được hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, đầu phục sự bố trí và an bài của Đức Chúa Trời, ngừng chống lại số phận, và sống dưới sự chăm sóc, bảo vệ, và hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, việc chấp nhận số phận không đồng nghĩa với việc đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa; tin vào số phận không có nghĩa là con người chấp nhận, thừa nhận, và nhận thức về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa; tin vào số phận chỉ đơn thuần là nhận thức được sự thật và những biểu hiện bề ngoài của nó. Điều này khác với việc biết Đấng Tạo Hóa cai trị số phận loài người như thế nào, khác với việc nhận ra Đấng Tạo Hóa là nguồn thống trị số phận của muôn vật, và chắc chắn khác xa với việc đầu phục sự bố trí và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa cho số phận loài người. Nếu một người chỉ tin vào số phận – ngay cả khi họ cảm nhận sâu sắc về nó – nhưng không bằng cách ấy mà có thể biết và nhận ra quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận loài người, đầu phục và chấp nhận nó, thì cuộc đời họ dẫu vậy sẽ là một bi kịch, một cuộc đời vô ích, một sự trống rỗng; họ sẽ vẫn không thể chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, trở thành một con người thọ tạo đúng nghĩa nhất, và vui hưởng sự chấp thuận của Đấng Tạo Hóa. Một người thực sự biết và trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa nên ở trong trạng thái chủ động, không phải là trạng thái thụ động hay bất lực. Mặc dù một người như thế sẽ chấp nhận rằng số phận muôn vật đã

được định, họ nên có một định nghĩa chính xác về cuộc đời và số phận: Mọi cuộc đời đều chịu quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Khi một người nhìn lại con đường mình đã đi, khi một người hồi tưởng lại từng giai đoạn trong cuộc hành trình của mình, thì họ thấy rằng trong mỗi bước đi, dù hành trình của họ gian nan hay suôn sẻ, thì Đức Chúa Trời đều đang dẫn đường, lên kế hoạch cho con đường của họ. Chính sự sắp đặt kỹ lưỡng của Đức Chúa Trời, sự hoạch định cẩn thận của Ngài, đã dẫn con người, một cách không hề hay biết, đến ngày hôm nay. Có thể chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, nhận được sự cứu rỗi của Ngài – đó quả là sự may mắn tuyệt vời! Nếu một người có thái độ tiêu cực đối với số phận, điều đó chứng tỏ rằng họ đang chống lại tất cả những gì Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho họ, rằng họ không có một thái độ đầu phục. Nếu một người có thái độ tích cực đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì khi họ nhìn lại hành trình của mình, khi họ thực sự bắt đầu hiểu được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, họ sẽ khao khát đầu phục mọi điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt hơn, sẽ có quyết tâm hơn và tự tin hơn hầu để cho Đức Chúa Trời an bài số phận của mình và thôi phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Vì con người thấy rằng khi con người không hiểu về số phận, khi con người không hiểu quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, khi con người cố tình dò dẫm tiến về phía trước, loạng choạng và lao đảo băng qua sương mù, thì cuộc hành trình quá khó khăn, quá đau lòng. Vì vậy, khi con người nhận ra quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì những người khôn chọn cách biết và chấp nhận nó, tạm biệt những ngày đau khổ khi họ cố gắng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp bằng chính đôi tay của mình, ngừng đấu tranh chống lại số phận và theo đuổi cái gọi là “mục tiêu cuộc đời” theo cách riêng của họ. Khi một người không có Đức Chúa Trời, khi một người không thể thấy Ngài, khi một người không thể nhận rõ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì mỗi ngày đều vô nghĩa, vô giá trị, khốn khổ. Dù ở bất cứ nơi nào, làm bất cứ công việc gì, thì những phương tiện sống và sự theo đuổi mục tiêu của con người không mang lại điều gì cho họ ngoài nỗi đau lòng không dứt và sự khổ sở khôn nguôi, đến nỗi con người không thể chịu nổi khi nhìn lại quá khứ của mình. Chỉ khi con người chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, đầu phục những sự an bài và sắp đặt của Ngài, và tìm kiếm đời sống con người đích thực thì họ mới dần dần bắt đầu thoát khỏi tất cả những nỗi đau lòng và sự khổ sở, và loại bỏ mọi sự trống rỗng của cuộc sống.

4. Chỉ những ai đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa mới có thể đạt được tự do thực sự

Bởi vì con người không nhận ra sự bố trí của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng

của Đức Chúa Trời, nên họ luôn bất chấp đường đời với số phận với một thái độ phản nghịch, và họ luôn muốn gạt bỏ thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những thứ số phận đã an bài, hy vọng hão huyền về việc thay đổi tình cảnh hiện tại của mình và thay đổi số phận của mình. Nhưng họ không bao giờ có thể thành công và gặp cản trở ở mọi ngã rẽ. Sự tranh đấu này, diễn ra tận sâu thẳm trong linh hồn của con người, mang đến nỗi đau thâm sâu khắc cốt ghi xương, khi con người luôn luôn lãng phí cuộc đời mình. Nguyên nhân của nỗi đau này là gì? Có phải chính vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoặc là vì một người sinh ra không may mắn không? Rõ ràng, cả hai đều không đúng. Căn bản là, nó được gây ra bởi những con đường mọi người đi, những cách họ chọn để sống cuộc đời của mình. Một số người có thể đã không nhận ra những điều này. Nhưng khi người thực sự biết, khi người thực sự bắt đầu nhận ra rằng Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên số phận con người, khi người thực sự hiểu rằng mọi thứ Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho người và quyết định cho người đều là một lợi ích và sự bảo vệ tuyệt vời, khi ấy người cảm thấy nỗi đau của mình vơi dần, và toàn bản thể của người trở nên thoải mái, được tự do, được giải phóng. Xét từ tình trạng của đa số mọi người, một cách khách quan họ không thể chịu chấp nhận giá trị và ý nghĩa thực tiễn của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận con người, mặc dù ở mức độ chủ quan, họ không muốn tiếp tục sống như họ đã từng trước đây và muốn giảm bớt nỗi đau của mình; một cách khách quan, họ không thể thực sự nhận ra và đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và càng không thể biết cách tìm ra và chấp nhận sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, nếu con người không thể thực sự nhận ra sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng trên số phận con người và trên tất cả mọi vấn đề của con người, nếu họ không thể thực sự đầu phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì họ khó mà không bị cuốn theo và ràng buộc bởi ý tưởng rằng “số phận một người nằm trong chính tay của người đó”. Họ sẽ khó rũ bỏ nỗi đau của cuộc đấu tranh kịch liệt chống lại số phận và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và không cần phải nói, họ cũng sẽ khó mà trở nên thực sự giải phóng và tự do, để trở thành những người thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng có một cách vô cùng đơn giản để giải thoát bản thân khỏi tình trạng này, đó là tạm biệt lối sống trước đây của mình; nói lời chia tay với các mục tiêu sống trước đây của mình; tổng kết và phân tích lối sống trước đây của mình, quan điểm sống, những sự theo đuổi, những mong muốn và lý tưởng; và sau đó so sánh chúng với ý muốn và các yêu cầu đối với con người của Đức Chúa Trời, và xem liệu có bất kỳ điều gì trong số đó phù hợp với ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không, liệu có bất kỳ điều gì trong số đó mang lại giá trị sống đúng đắn, đưa con người đến sự hiểu biết tốt hơn về lẽ thật,

và cho phép con người sống với nhân tính và hình tượng giống con người hay không. Khi người liên tục xem xét và cẩn thận mổ xẻ những mục tiêu khác nhau mà con người theo đuổi trong cuộc sống và vô số cách sống của họ, thì người sẽ không tìm thấy một điều nào trong số đó phù hợp với ý định ban đầu của Đấng Tạo Hóa khi Ngài tạo ra loài người. Tất cả đều đẩy con người ra xa khỏi quyền tối thượng và sự chăm sóc của Đấng Tạo Hóa; chúng hết thảy là những cạm bẫy khiến con người trở nên suy đồi, và dẫn họ xuống địa ngục. Sau khi người nhận ra điều này, thì nhiệm vụ của người là gạt những quan điểm sống cũ của người sang một bên, tránh xa các loại cạm bẫy, để Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về cuộc đời người và sắp đặt cho người; đó là cố gắng chỉ đầu phục sự bố trí và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, sống mà không có sự lựa chọn cá nhân, và trở thành một người thờ phượng Đức Chúa Trời. Điều này nghe thì dễ, nhưng làm thì khó. Một số người có thể chịu được nỗi đau của nó, số khác thì không thể. Một số người sẵn sàng tuân theo, số khác thì không. Những ai không sẵn lòng thì thiếu khao khát và quyết tâm để làm theo; họ nhận thức rõ ràng về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoàn toàn biết rõ rằng chính Đức Chúa Trời lập kế hoạch và sắp đặt số phận con người, vậy mà họ vẫn đấu đá, vùng vẫy và vẫn không dành đặt số phận của mình vào tay Đức Chúa Trời và đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; hơn nữa, họ còn phẫn nộ về sự bố trí và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sẽ luôn luôn có một số người muốn tự thấy mình có khả năng gì; họ muốn thay đổi số phận của mình bằng chính đôi tay mình, hoặc đạt được hạnh phúc bằng chính sức mạnh của mình, để xem liệu họ có thể vượt qua ranh giới trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và vượt lên trên quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không. Bi kịch của con người không phải là khi họ tìm kiếm một đời sống hạnh phúc, không phải là khi họ theo đuổi danh tiếng và của cải hoặc đấu tranh chống lại số phận của chính mình bằng qua sự lừa dối, mà là sau khi họ đã thấy được sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa, sau khi họ đã học được sự thật rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng đối với số phận con người, nhưng họ vẫn không thể sửa chữa đường lối của mình, không thể kéo chân ra khỏi bùn lầy, mà lại chai lòng và cố chấp với những sai trật của mình. Họ thà tiếp tục vùng vẫy trong vũng bùn, ngoan cố ganh đua chống lại quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chống lại nó cho đến khi kết thúc cay đắng, tất cả đều không chút ăn năn. Chỉ đến khi họ gục xuống và đổ máu thì cuối cùng họ mới quyết định từ bỏ và quay trở lại. Đây là nỗi buồn thực sự của con người. Vì vậy Ta phán rằng, những ai chọn cách đầu phục là khôn ngoan, còn những kẻ chọn cách đấu tranh và chạy trốn thực sự là ngu dốt.

Bước ngoặt thứ sáu: Cái chết

Sau quá nhiều thất bại và hối hận, quá nhiều chán ngán và thất vọng, sau quá nhiều niềm vui và nỗi buồn cùng những thăng trầm, sau rất nhiều năm tháng không thể nào quên, sau khi nhìn các mùa lần lượt đến rồi đi, con người đã trải qua những dấu ấn quan trọng trong đời mà không hề hay biết, và thoát cái, họ thấy mình đang ở trong tuổi xế chiều. Những dấu ấn của thời gian in hằn trên khắp thân thể họ: Con người không còn có thể đứng thẳng, tóc chuyển màu từ đen sang bạc, đồng thời đôi mắt trong sáng và tinh tường một thời chuyển sang mờ đục, còn làn da mềm mịn thì trở nên nhăn nheo và có đốm. Thính giác của con người yếu đi, răng lung lay và rụng, phản ứng trở nên không nhanh nhẹn, di chuyển chậm chạp... Vào thời điểm này, con người đã nói lời vĩnh biệt với những năm tháng đam mê của tuổi trẻ và bước vào thời kỳ hoàng hôn của cuộc đời mình: tuổi già. Tiếp theo, con người sẽ đối mặt với cái chết, bước ngoặt cuối cùng trong đời người.

1. Chỉ có Đấng Tạo Hóa mới nắm giữ quyền sinh tử đối với con người

Nếu sự ra đời của một người được định bởi kiếp trước của người đó, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của vận mệnh đó. Nếu sự ra đời của một người là khởi đầu sứ mệnh của họ trong đời này, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của sứ mệnh đó. Vì Đấng Tạo Hóa đã định đoạt một chuỗi những hoàn cảnh cố định cho sự ra đời của một người, nên không cần phải nói, Ngài cũng đã an bài một chuỗi những hoàn cảnh cố định cho cái chết của một người. Nói cách khác, không ai được sinh ra một cách tình cờ, không cái chết nào đến một cách đột ngột, và cả sự sống và chết đều nhất thiết được kết nối với những kiếp trước và kiếp này của con người. Các bối cảnh cho cả sự ra đời lẫn chết đi của con người đều được định trước bởi Đấng Tạo Hóa; đây là vận mệnh của một người, số phận của một người. Vì có nhiều cách lý giải cho sự ra đời của một người, nên cũng đúng là cái chết của một người sẽ tự nhiên xảy ra trong một chuỗi những hoàn cảnh khác nhau riêng biệt của chính nó. Đây là lý do con người có tuổi thọ khác nhau, cách thức và thời điểm chết của họ khác nhau. Một số người khỏe mạnh nhưng lại chết trẻ; số khác thì ốm yếu nhưng lại sống thọ và qua đời một cách thanh thản. Một số chết vì những nguyên nhân khác thường, số khác chết một cách tự nhiên. Một số chết xa nhà, số khác thì nhắm mắt lần cuối bên cạnh những người thân yêu. Một số người chết trong không trung, số khác dưới mặt đất. Một số chìm dưới nước, số khác mất mạng trong thảm họa. Một số chết vào buổi sáng, số khác vào buổi tối. ... Mọi người đều muốn được sinh ra vẻ vang, một cuộc đời huy hoàng và một cái chết vinh quang, nhưng không ai có thể vượt qua vận mệnh của chính mình, không ai có thể thoát khỏi quyền tối thượng của

Đấng Tạo Hóa. Đây là số phận con người. Con người có thể vạch ra đủ loại kế hoạch cho tương lai của mình, nhưng không ai có thể vạch ra cách thức và thời điểm cho sự ra đời và lìa đời của mình. Mặc dù con người cố hết sức để tránh và kháng cự lại cái chết đang đến, nhưng họ không hề biết rằng, cái chết đang lặng lẽ đến gần. Không ai biết được khi nào mình sẽ chết hoặc chết như thế nào, càng không biết nó sẽ xảy ra ở đâu. Rõ ràng, không phải loài người nắm giữ quyền sinh tử, không phải hữu thể nào đó trong thế giới tự nhiên, mà là Đấng Tạo Hóa, Đấng có thẩm quyền độc nhất. Sự sống chết của nhân loại không phải là sản phẩm của quy luật nào đó của thế giới tự nhiên, mà là một hệ quả của quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

2. Một người không biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa sẽ bị ám ảnh bởi nỗi sợ chết

Khi con người bước vào tuổi già, thì thử luyện mà con người đối diện không phải là việc chu cấp cho gia đình hoặc đặt ra những tham vọng lớn lao trong đời, mà là việc từ giã cuộc đời mình như thế nào, kết thúc cuộc đời mình như thế nào, đặt một dấu chấm hết cho bản án cuộc đời mình ra sao. Mặc dù bề ngoài, dường như con người ít để ý đến cái chết, nhưng không ai có thể né tránh việc tìm hiểu chủ đề này, bởi không ai biết liệu có một thế giới nằm phía xa bên kia cửa tử, một thế giới mà con người không thể nhận biết hay cảm nhận được, mà con người không biết gì về nó hay không. Điều này khiến con người sợ phải đối diện với cái chết, sợ phải đương đầu với nó như họ phải làm; thay vào đó, họ làm hết sức để né tránh chủ đề này. Và vì thế, nó làm mọi người tràn đầy nỗi sợ hãi về cái chết, và thêm một bức màn bí ẩn cho sự thật không thể tránh khỏi này của cuộc đời, phủ một bóng tối dai dẳng lên lòng của mỗi người.

Khi một người cảm thấy cơ thể đang suy yếu, khi một người cảm nhận rằng mình đang cận kề cái chết, thì họ cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ, một nỗi sợ không thể lột tả được. Nỗi sợ chết khiến con người cảm thấy cô đơn và bất lực hơn bao giờ hết, và vào thời điểm này, con người tự hỏi mình: Con người từ đâu đến? Con người sẽ đi đâu? Đây có phải là cách con người chết đi, với cuộc đời vội vã đi qua họ không? Đây có phải là giai đoạn đánh dấu sự kết thúc của một đời người không? Cuối cùng thì ý nghĩa cuộc đời là gì? Suy cho cùng, giá trị cuộc đời là gì? Có phải là về danh tiếng và của cải không? Có phải là về việc nuôi dưỡng một gia đình không? ... Bất kể con người đã nghĩ về những câu hỏi cụ thể này hay chưa, bất kể con người sợ chết đến mức nào, thì trong thâm tâm của mỗi người luôn luôn có một khao khát khám phá những điều bí ẩn, một cảm giác không hiểu được về cuộc đời,

và xen lẫn những điều này, tính đa cảm về thế giới, một sự miễn cưỡng ra đi. Có lẽ không ai có thể lột tả rõ ràng con người sợ điều gì, con người tìm kiếm điều gì, họ đa cảm về điều gì và họ miễn cưỡng để lại phía sau điều gì...

Bởi vì con người sợ chết, nên họ có quá nhiều nỗi lo; bởi vì họ sợ chết, nên con người có quá nhiều điều không thể buông bỏ. Khi họ sắp qua đời, một số người băn khoăn về điều này điều kia; họ lo lắng về con cái, về những người thân yêu, của cải của họ, như thể bằng cách lo lắng họ có thể xóa đi nỗi đau khổ và sợ hãi mà cái chết mang lại, như thể bằng cách duy trì một kiểu thân mật với người sống, thì họ có thể thoát khỏi sự bất lực và cô đơn đồng hành cùng cái chết. Trong thâm tâm con người có một nỗi sợ mơ hồ, nỗi sợ bị chia cắt với những người thân yêu của mình, không bao giờ được ngắm lại bầu trời xanh, không bao giờ thấy lại thế giới vật chất. Một linh hồn cô đơn, đã quen với việc có sự đồng hành của những người thân yêu, không muốn buông tay và ra đi, hoàn toàn đơn độc, đến một thế giới không quen biết và xa lạ.

3. Một cuộc đời tìm kiếm danh vọng và của cải bỏ mặc con người lúng túng đối mặt với cái chết

Bởi quyền tối thượng và sự định trước của Đấng Tạo Hóa, mà một linh hồn cô độc khởi đầu không có một thứ gì lại có được cha mẹ và một gia đình, một cơ hội để trở thành một thành viên của loài người, một cơ hội để trải nghiệm đời sống con người và nhìn thấy thế giới. Linh hồn này cũng có được cơ hội để trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, biết đến điều kỳ diệu trong sự sáng tạo của Đấng Tạo Hóa, và hơn thế nữa, biết đến và trở nên chịu tuân theo thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Thế nhưng, hầu hết mọi người không thực sự nắm bắt được cơ hội hiếm có và thoáng qua này. Con người dốc hết nghị lực cả đời chiến đấu chống lại số phận, dành toàn bộ thời gian hời hả, cố gắng nuôi gia đình mình và qua lại như con thoi giữa của cải và địa vị. Những điều mà con người quý trọng là gia đình, tiền bạc và danh vọng, và họ xem đây là những điều quý giá nhất trong đời. Tất cả mọi người đều phàn nàn về số phận của họ, nhưng họ vẫn cố lờ đi những vấn đề cấp bách nhất để xem xét và hiểu được: tại sao con người sống, con người nên sống như thế nào, giá trị và ý nghĩa của cuộc sống là gì. Họ dành cả cuộc đời mình, bất kể chúng có thể kéo dài được bao lâu, chỉ đơn thuần vội vã tìm kiếm danh vọng và của cải, cho đến khi tuổi trẻ của họ trôi qua và họ trở nên tóc bạc da nhăn. Họ sống theo cách này cho đến khi họ thấy rằng danh vọng và của cải không thể ngăn họ mau già, rằng tiền bạc không thể lấp đầy sự trống vắng của tâm hồn, rằng không ai được miễn trừ khỏi quy luật sinh, lão, bệnh và tử, rằng không ai có thể thoát khỏi số phận đã an bài.

Chỉ khi họ buộc phải đương đầu với bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời thì họ mới thực sự hiểu thấu được rằng ngay cả khi một người sở hữu một gia tài khổng lồ và khối tài sản to lớn, ngay cả khi một người có được đặc quyền và có địa vị cao, thì họ vẫn không thể thoát khỏi cái chết và phải trở về vị trí ban đầu của mình: một linh hồn cô độc, không có một thứ gì. Khi con người có cha mẹ, họ tin rằng cha mẹ của họ là tất cả; khi con người có tài sản, thì họ nghĩ rằng tiền là chỗ dựa chính của họ, đó chính là phương tiện sống của họ; khi con người có địa vị, họ bám chặt lấy nó và sẽ liều mạng vì nó. Chỉ khi con người sắp rời bỏ thế giới này thì họ mới nhận ra rằng những thứ mà họ đã dành cả đời để theo đuổi không là gì ngoài những bóng mây phù du, không điều gì trong số đó họ có thể nắm giữ, không điều gì trong số đó họ có thể mang theo, không điều gì trong số đó có thể miễn trừ họ khỏi sự chết, không điều gì trong số đó có thể mang lại bạn đồng hành hoặc sự an ủi cho một linh hồn cô độc trong cuộc hành trình trở về; tệ nhất là, không điều gì trong số đó có thể cứu một người và giúp họ vượt qua cái chết. Danh vọng và của cải mà con người thu được trong thế giới vật chất mang lại sự thỏa mãn tạm thời, niềm vui thoáng qua, một cảm giác thoải mái giả tạo; trong khi đó, chúng khiến con người lạc lối. Và vì vậy, khi vùng vẫy trong biển người mê mông, khao khát sự bình an, thoải mái và sự yên bình của tâm hồn, con người lại bị nhận chìm bởi hết đợt sóng này đến đợt sóng khác. Khi con người chưa tìm ra lời đáp cho những câu hỏi quan trọng nhất để hiểu được – họ đến từ đâu, tại sao họ còn sống, họ đang đi đâu, v.v. – thì họ bị danh vọng và của cải cám dỗ, bị chúng làm cho lạc lối, điều khiển và bị lạc mất đời đời. Thời gian trôi nhanh; nhiều năm trôi qua trong nháy mắt, và trước khi con người nhận ra điều đó, họ đã chia tay những năm tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời mình. Khi con người sắp lìa xa thế giới, họ dần dần nhận ra rằng mọi vật trong thế giới đang trôi đi, rằng họ không thể nắm giữ những tài sản mà ban đầu là của họ nữa; sau đó họ thật sự cảm thấy rằng mình giống như một đứa trẻ sơ sinh đang khóc vừa mới chào đời, hoàn toàn không có một thứ gì. Vào thời điểm này, con người buộc phải suy ngẫm về những gì họ đã làm trong cuộc đời, giá trị của việc còn sống là gì, nó có ý nghĩa gì, tại sao con người đến thế giới này. Và chính vào thời điểm này mà con người càng muốn biết liệu thực sự có kiếp sau hay không, liệu Trời có thực sự tồn tại hay không, liệu thực sự có quả báo hay không... Con người càng đến gần cái chết, họ càng muốn hiểu cuộc đời thực sự có nghĩa là gì; con người càng đến gần cái chết, lòng họ dửng dưng như càng trống vắng; con người càng đến gần cái chết, họ càng cảm thấy bất lực; và vì thế, nỗi sợ hãi về cái chết của họ ngày càng tăng. Có hai lý do mà những cảm giác đó biểu lộ trong con người khi họ cận kề cái chết: Trước tiên, họ sắp mất đi danh vọng và của cải mà cuộc đời của họ đã phụ thuộc vào, sắp để lại

phía sau tất cả những gì mắt thấy trong thế giới; và thứ hai là, họ sắp phải đương đầu, hoàn toàn đơn độc, với một thế giới không quen biết, một cõi bí ẩn, xa lạ, nơi mà họ sợ đặt chân đến, nơi họ không có những người thân và không có phương tiện hỗ trợ gì. Vì hai lý do này, nên mọi người đối mặt với cái chết đều cảm thấy khó chịu, trải qua sự hoảng loạn và một cảm giác bất lực mà họ chưa từng cảm thấy như thế trước đây. Chỉ khi con người đã thực sự đến thời điểm này thì họ mới nhận ra rằng khi con người đặt chân lên trái đất này, thì điều đầu tiên họ phải hiểu là con người đến từ đâu, tại sao con người sống, ai quyết định số phận con người, ai chu cấp và có quyền tối thượng trên sự tồn tại của con người. Hiểu biết này là phương tiện sống thực sự của con người, là cơ sở thiết yếu cho sự sinh tồn của con người – chứ không phải là học cách để chu cấp cho gia đình hoặc làm thế nào để đạt được danh vọng và của cải, không phải là học cách nổi bật giữa đám đông, cũng không phải là học cách để sống một cuộc sống sung túc hơn, càng không phải là học cách để nổi trội và thắng được những người khác. Mặc dù những kỹ năng sinh tồn khác nhau mà con người dành cả đời để nắm vững có thể mang lại sự dư dật về tiện nghi vật chất, nhưng chúng không bao giờ mang lại sự bình an đích thực và sự an ủi cho tâm hồn của họ, mà thay vào đó, chúng khiến con người liên tục mất phương hướng, khó kiểm soát bản thân, và bỏ lỡ mọi cơ hội để học về ý nghĩa của cuộc sống; những kỹ năng sinh tồn này tạo ra một cảm giác lo lắng ngấm ngấm về việc làm thế nào đối mặt với cái chết một cách thích hợp. Đời sống của con người bị hủy hoại theo cách này. Đáng Tào Hóa đối xử công bằng với mọi người, ban cho mọi người những cơ hội có giá trị trọn đời để trải nghiệm và biết về quyền tối thượng của Ngài, thế nhưng, chỉ khi cái chết đến gần, khi bóng ma của nó lơ mờ xuất hiện, thì con người mới bắt đầu thấy được sự sáng – và khi đó thì đã quá muộn!

Con người dành cả cuộc đời theo đuổi tiền bạc và danh vọng; họ bám víu những thứ vô giá trị này, nghĩ rằng chúng là phương tiện hỗ trợ duy nhất của mình, như thể bằng cách có được chúng thì họ có thể tiếp tục sống, được miễn trừ khỏi cái chết. Nhưng chỉ khi họ sắp chết thì họ mới nhận ra những thứ này xa cách họ như thế nào, họ yếu đuối thế nào khi đối mặt với cái chết, họ dễ bị hủy hoại như thế nào, họ cô đơn và bất lực làm sao, không biết phải làm gì. Họ nhận ra rằng sự sống không thể được mua bằng tiền bạc hay danh vọng, rằng cho dù một người có thể giàu có đến đâu, cho dù địa vị của họ có cao quý đến đâu, thì tất cả đều nghèo khó và tầm thường như nhau khi đối diện với cái chết. Họ nhận ra rằng tiền bạc không thể mua sự sống, rằng danh vọng không thể xóa bỏ cái chết, rằng cả tiền bạc và danh vọng đều không thể kéo dài sự sống của một người dù chỉ một phút, một giây. Con người càng cảm nhận cách này, họ càng khao khát được tiếp tục sống; con người càng

cảm nhận cách này, họ càng sợ cái chết đến gần. Chỉ vào thời điểm này con người mới thực sự nhận ra rằng cuộc sống của họ không thuộc về họ, không phải của họ để kiểm soát, và rằng con người không thể quyết định việc họ sống hay chết – tất cả những điều này nằm ngoài tầm kiểm soát của con người.

4. Tuân phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa và bình tĩnh đối diện cái chết

Vào thời điểm con người được sinh ra, một linh hồn đơn độc bắt đầu trải nghiệm về cuộc sống trên đất, trải nghiệm về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều mà Đấng Tạo Hóa đã an bài cho nó. Không cần phải nói, đối với con người – linh hồn – thì đây là một cơ hội tuyệt vời để có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, để bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài và đích thân trải nghiệm nó. Con người sống theo những quy luật số phận do Đấng Tạo Hóa đã đặt ra cho họ, và đối với bất kỳ người nào có lý trí với lương tâm, trong những thập kỷ của cuộc đời họ, chịu chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài thì không phải là một việc khó khăn. Do đó, rất dễ để cho mọi người nhận ra, qua kinh nghiệm sống của chính họ trong vài thập kỷ, rằng tất cả số phận của con người đều được định trước, và thật dễ dàng để hiểu được hoặc đúc kết lại việc còn sống có ý nghĩa gì. Khi nắm được những bài học cuộc đời này, con người sẽ dần dần bắt đầu hiểu được sự sống đến từ đâu, nắm bắt được điều tâm hồn thực sự cần là gì, điều gì sẽ dẫn dắt họ đến với đường đời đích thực, sứ mệnh và mục tiêu của một đời sống con người phải là gì. Con người sẽ dần nhận ra rằng nếu họ không thờ phượng Đấng Tạo Hóa, nếu họ không tuân phục sự thống trị của Ngài, thì khi đến lúc phải đối diện với cái chết – khi linh hồn của họ sắp phải đối mặt với Đấng Tạo Hóa một lần nữa – lòng họ sẽ tràn ngập nỗi sợ hãi và sự xáo trộn vô biên. Nếu một người đã ở trong thế gian vài thập kỷ mà chưa hiểu được sự sống con người đến từ đâu hoặc không nhận ra số phận con người nằm trong tay ai, thì không có gì ngạc nhiên rằng họ sẽ không thể bình tĩnh đối diện với cái chết. Một người, trong những thập kỷ trải nghiệm về đời sống con người của họ, đã có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa là người có đánh giá đúng về ý nghĩa và giá trị của cuộc sống. Một người như thế có một kiến thức sâu sắc về mục đích cuộc đời, có kinh nghiệm và sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và ngoài điều đó ra, có thể đầu phục thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Một người như thế hiểu được ý nghĩa của việc tạo ra loài người của Đức Chúa Trời, hiểu rằng con người nên thờ phượng Đấng Tạo Hóa, rằng mọi thứ con người sở hữu đều đến từ Đấng Tạo Hóa và sẽ trở về với Ngài một ngày không xa trong tương lai. Loại người này hiểu rằng Đấng Tạo Hóa an bài sự ra đời của con người và có quyền tối

thượng trên sự chết của con người, và rằng cả sinh lẫn tử đều được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, khi con người thực sự nắm bắt được những điều này, họ sẽ tự nhiên có thể bình tĩnh đối diện cái chết, bình tĩnh đặt tất cả những của cải thế gian của mình sang một bên, vui vẻ chấp nhận và đầu phục tất cả những gì tiếp theo, và đón chào bước ngoặt cuộc đời cuối cùng, như nó đã được an bài bởi Đấng Tạo Hóa, thay vì mù quáng sợ hãi nó và đấu tranh chống lại nó. Nếu con người coi cuộc sống như là một cơ hội để trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài, nếu họ xem cuộc đời mình là một cơ hội hiếm có để thực hiện bổn phận của mình như một con người được thọ tạo và để hoàn thành sứ mệnh của mình, thì họ chắc chắn sẽ có một quan điểm đúng về cuộc đời, chắc chắn sẽ sống một cuộc sống được ban phước và dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ bước đi trong sự sáng của Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ biết quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ tuân theo sự thống trị của Ngài và chắc chắn trở thành một chứng nhân cho những việc làm kỳ diệu của Ngài, một chứng nhân cho thẩm quyền của Ngài. Không cần phải nói, một người như thế chắc chắn sẽ được Đấng Tạo Hóa yêu thương và chấp nhận, và chỉ có người như thế mới có thể giữ thái độ bình tĩnh đối với cái chết và vui vẻ đón chào bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời. Một người rõ ràng có loại thái độ này đối với cái chết là Gióp. Gióp đã ở trong tư thế chấp nhận bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời một cách vui vẻ, và sau khi kết thúc hành trình cuộc đời của mình một cách suôn sẻ và hoàn thành sứ mệnh của mình trong đời, ông đã trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa.

5. Sự theo đuổi và gạt hái được trong đời sống của Gióp cho phép ông bình tĩnh đối diện với cái chết

Kinh Thánh có chép về Gióp: “Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn” (Gióp 42:17). Điều này có nghĩa là khi Gióp qua đời, ông đã không hối tiếc và không cảm thấy đau đớn, mà rời khỏi thế giới này một cách tự nhiên. Như mọi người đều biết, Gióp là một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác khi ông còn sống. Những việc làm của ông được Đức Chúa Trời khen ngợi và được những người khác nhớ đến, và có thể nói cuộc đời ông có giá trị và ý nghĩa hơn tất cả những người khác. Gióp đã vui hưởng những phước lành của Đức Chúa Trời và được Ngài gọi là người công chính trên đất, và ông cũng bị Đức Chúa Trời thử và bị thử luyện bởi Sa-tan. Ông đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời và xứng đáng được Ngài gọi là một con người công chính. Trong những thập kỷ sau khi ông được Đức Chúa Trời thử, ông đã sống một cuộc đời thậm chí còn có giá trị, ý nghĩa, có nền tảng vững chắc, và

bình an hơn trước. Bởi những việc làm công chính của ông, nên Đức Chúa Trời đã thử ông, và cũng bởi vì những việc làm công chính của ông, mà Đức Chúa Trời đã xuất hiện trước ông và phán trực tiếp với ông. Vì vậy, trong những năm sau khi ông bị thử luyện, Gióp đã hiểu và cảm kích giá trị đời sống một cách cụ thể hơn, đạt được sự hiểu biết sâu sắc hơn về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và có được một kiến thức chính xác và chắc chắn hơn về việc Đấng Tạo Hóa ban cho và lấy lại các phước lành của Ngài như thế nào. Sách Gióp có ghi chép lại rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời thậm chí còn ban cho Gióp những phước lành lớn lao hơn Ngài đã làm trước đây, đặt Gióp vào một vị trí thậm chí còn tốt hơn để biết được quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bình tĩnh đối diện với cái chết. Vì thế, khi ông về già và đối diện cái chết, Gióp chắc chắn sẽ không lo lắng về tài sản của mình. Ông không lo lắng, không có gì để hối tiếc, và tất nhiên là không hề sợ chết, bởi ông đã dành trọn đời mình đi theo đường lối kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Ông không có lý do gì để lo lắng về kết cục của chính mình. Có bao nhiêu người ngày nay có thể hành động theo tất cả các cách mà Gióp đã làm khi đối mặt với cái chết của chính mình? Tại sao không ai có khả năng duy trì một thái độ bề ngoài đơn giản như thế? Chỉ có một lý do duy nhất: Gióp đã sống cuộc đời trong sự theo đuổi chủ quan về niềm tin, sự nhận biết, và sự đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và chính với niềm tin, sự nhận biết, và sự đầu phục này mà ông đã vượt qua những bước ngoặt quan trọng trong đời, sống trọn những năm cuối đời và chào đón bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời mình. Bất kể những gì Gióp đã trải qua, những sự theo đuổi và mục tiêu của ông trong đời không đau đớn mà là vui sướng. Ông vui không chỉ bởi những phước lành hay lời khen do Đấng Tạo Hóa ban cho, mà quan trọng hơn thế, bởi những sự theo đuổi và mục tiêu sống của ông, bởi kiến thức gia tăng và hiểu biết thật sự về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa mà ông đã đạt được thông qua việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, và hơn thế nữa, bởi kinh nghiệm cá nhân của ông, như là một đối tượng của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, về những việc làm diệu kỳ của Đức Chúa Trời, và những kinh nghiệm và ký ức dịu dàng nhưng khó quên về việc cùng tồn tại, kết giao và hiểu biết lẫn nhau giữa con người và Đức Chúa Trời. Gióp vui sướng bởi vì sự an ủi và niềm vui đến từ việc biết được ý muốn của Đấng Tạo Hóa, và bởi sự tôn kính nảy sinh sau khi thấy rằng Ngài vĩ đại, tuyệt diệu, đáng mến và thành tín. Gióp có thể đối mặt với cái chết mà không hề đau khổ vì ông biết rằng, khi chết, ông sẽ trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa. Chính những sự theo đuổi và gặt hái được của ông trong cuộc đời đã cho phép ông bình tĩnh đối mặt cái chết, cho phép ông bình tĩnh đối mặt với viễn cảnh Đấng Tạo Hóa lấy lại mạng sống mình, và hơn thế nữa, cho phép ông không vết nhơ và không

lo lắng trước Đấng Tạo Hóa. Con người ngày nay có thể đạt được loại vui sướng như Gióp từng có không? Các người có các điều kiện cần thiết để làm như vậy không? Vì con người ngày nay có những điều kiện này, tại sao họ không thể sống vui vẻ như Gióp? Tại sao họ lại không thể thoát khỏi đau khổ về nỗi sợ chết? Khi đối mặt cái chết, một vài người đi tiểu không kiểm soát được; số khác thì run rẩy, ngất xỉu, chửi rủa Trời cũng như con người; một số thậm chí còn than van và khóc lóc. Đây không phải là những phản ứng tự nhiên bất ngờ xảy ra khi cái chết đến gần. Con người hành xử theo những cách lúng túng này chính vì, sâu thẳm trong lòng họ, họ sợ chết, bởi vì họ không có một sự hiểu biết rõ ràng và cảm kích về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những sự an bài của Ngài, càng không thực sự tuân phục chúng. Con người phản ứng theo cách này bởi vì họ không muốn gì ngoài việc tự mình sắp đặt và điều khiển mọi thứ, kiểm soát số phận, sự sống và sự chết của chính mình. Do đó, không có gì ngạc nhiên rằng con người không bao giờ có thể thoát khỏi nỗi sợ chết.

6. Chỉ bằng cách chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa thì con người mới có thể trở về bên cạnh Ngài

Khi con người không có sự hiểu biết rõ ràng và trải nghiệm về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và về sự an bài của Ngài, thì sự hiểu biết của họ về số phận và cái chết chắc chắn sẽ không tỏ tường. Con người không thể thấy rõ rằng mọi thứ đều nằm trong tay của Đức Chúa Trời, không nhận ra rằng mọi thứ đều chịu sự điều khiển và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, không thừa nhận rằng con người không thể gạt bỏ hoặc thoát khỏi quyền tối thượng như thế. Vì lý do này, khi đến thời điểm đối mặt cái chết, họ không ngừng nói những lời cuối cùng, lo lắng và hối tiếc. Họ bị đè nặng bởi rất nhiều chất chứa, rất nhiều do dự, rất nhiều bối rối. Điều này khiến họ sợ chết. Bởi bất kỳ người nào được sinh ra trong thế giới này, sự ra đời là cần thiết và cái chết là không thể tránh khỏi; không ai có thể vượt lên trên tiến trình này. Nếu con người mong muốn rời khỏi thế giới này một cách không đau đớn, nếu con người muốn có thể đối mặt với bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời mà không có sự do dự hay lo lắng, thì cách duy nhất là đừng để phải hối tiếc. Và cách duy nhất để ra đi không hối tiếc là biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, biết đến thẩm quyền của Ngài, và tuân phục chúng. Chỉ bằng cách này con người mới có thể tránh xa xung đột của con người, xa sự xấu xa, xa sự trói buộc của Sa-tan, và chỉ bằng cách này con người mới có thể sống một đời sống như của Gióp, được dẫn dắt và ban phước bởi Đấng Tạo Hóa, một đời sống tự do và được giải phóng, một đời sống có giá trị và ý nghĩa, một

đời sống trung thực và cởi mở. Chỉ bằng cách này con người mới có thể, giống như Gióp, đầu phục những sự thử luyện và thu hồi của Đấng Tạo Hóa, những sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thờ phượng Đấng Tạo Hóa suốt đời mình, giành được sự khen ngợi của Ngài, như Gióp đã làm, và nghe thấy tiếng phán của Ngài, thấy Ngài xuất hiện. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể sống và chết một cách vui vẻ, giống như Gióp, không có đau đớn, không lo lắng, không hối tiếc. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể sống trong sự sáng, giống như Gióp, và vượt qua mọi bước ngoặt cuộc đời trong sự sáng, hoàn thành hành trình của mình trong sự sáng một cách trôi chảy, hoàn thành sứ mệnh của mình một cách thành công – để, như một vật thợ tạo, trải nghiệm, học hỏi, và biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa – và qua đời trong sự sáng, và mãi về sau đứng bên Đấng Tạo Hóa như một con người được thợ tạo, được Ngài khen ngợi.

Đừng bỏ lỡ cơ hội để biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa

Sáu bước ngoặt đã được mô tả ở trên là những giai đoạn quan trọng do Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà mỗi người bình thường phải trải qua trong đời mình. Từ góc độ con người, mỗi bước ngoặt trong số đó đều có thực, không bước ngoặt nào có thể né tránh được và tất cả đều có liên quan đến sự định trước và quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, đối với con người, mỗi bước ngoặt này là một trạm kiểm soát quan trọng, và bây giờ tất cả các người đều phải đối mặt với câu hỏi nghiêm túc là làm thế nào để vượt qua từng trạm một cách thành công.

Vài thập kỷ hình thành một đời người thì không dài cũng không ngắn. Hơn hai mươi năm từ khi ra đời đến khi trưởng thành trôi qua trong nháy mắt, và mặc dù tại thời điểm này trong đời, một người được xem là người lớn, nhưng mọi người trong độ tuổi này hầu như không biết gì về đời người và số phận con người. Khi họ có nhiều kinh nghiệm hơn, họ bước dần vào tuổi trung niên. Con người ở độ tuổi ba mươi và bốn mươi có được trải nghiệm non trẻ về cuộc đời và số phận, nhưng ý niệm của họ về những điều này vẫn còn rất mơ hồ. Chỉ khi đến tuổi bốn mươi thì một số người mới bắt đầu hiểu về nhân loại và vũ trụ, những điều được Đức Chúa Trời tạo nên, và nắm bắt được ý nghĩa đời người tất cả là gì, số phận con người tất cả là gì. Một số người, mặc dù họ đã là tín đồ theo Đức Chúa Trời từ lâu và giờ đã ở tuổi trung niên, mà vẫn không thể có được một sự hiểu biết và định nghĩa chính xác về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, càng không có sự đầu phục thực sự. Một số người không quan tâm đến điều gì khác ngoài việc tìm cách nhận được những phước lành, và mặc dù họ đã sống nhiều năm, nhưng họ không biết hoặc

không hiểu chút gì về thực tế quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên số phận con người, và thậm chí không hề bước vào bài học sự thật về việc đầu phục sự bố trí và an bài của Đức Chúa Trời. Những người như thế hoàn toàn ngu ngốc và họ sống một cuộc đời vô nghĩa.

Nếu các giai đoạn trong đời người được phân chia theo mức độ kinh nghiệm sống và sự hiểu biết của họ về số phận con người, thì có thể tạm chia chúng thành ba giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là tuổi trẻ, đó là những năm từ khi ra đời đến tuổi trung niên, hoặc từ khi ra đời đến ba mươi tuổi. Giai đoạn thứ hai là trưởng thành, từ tuổi trung niên đến tuổi lão niên, hoặc từ ba mươi đến sáu mươi tuổi. Và giai đoạn thứ ba là giai đoạn chín chắn của con người, kéo dài từ khi bắt đầu tuổi lão niên, bắt đầu ở tuổi sáu mươi, đến khi con người lìa xa thế giới. Nói cách khác, từ khi ra đời đến tuổi trung niên, phần lớn sự hiểu biết của con người về số phận và cuộc đời bị giới hạn trong việc bắt chước ý niệm của người khác, và hầu như không có thực chất thực sự và không thực tế. Trong giai đoạn này, quan điểm sống của con người và cách con người bước đi trong thế giới hoàn toàn hời hợt và ngây thơ. Đây là giai đoạn vị thành niên của con người. Chỉ sau khi con người đã nếm trải tất cả vui buồn trong cuộc sống thì họ mới có được một sự hiểu biết thực sự về số phận, và – trong tiềm thức, tận sâu thẳm trong lòng – dần dần bắt đầu hiểu rõ sự không thể đảo ngược của số phận, và từ từ nhận ra rằng quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa trên số phận con người thực sự tồn tại. Đây là giai đoạn trưởng thành của con người. Một người bước vào giai đoạn trưởng thành khi họ ngừng đấu tranh chống lại số phận, và khi họ không còn muốn bị lôi kéo vào những tranh chấp mà thay vào đó, biết số phận của đời mình, đầu phục ý Trời, đúc kết những thành tựu và lỗi lầm của mình trong đời và chờ đợi sự phán xét của Đấng Tạo Hóa trên cuộc đời của mình. Xét về những kinh nghiệm và thành tựu khác nhau mà con người đạt được trong ba giai đoạn này, trong những hoàn cảnh bình thường, thì cánh cửa cơ hội của con người để biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa không rộng lắm. Nếu con người sống đến sáu mươi tuổi, thì họ chỉ có khoảng ba mươi năm để biết về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; nếu con người muốn có một khoảng thời gian dài hơn, thì điều đó chỉ có thể nếu cuộc đời con người đủ dài, nếu con người có thể sống đến một thế kỷ. Vì vậy Ta phán rằng, theo những quy luật thông thường về sự tồn tại của con người, mặc dù đó là một tiến trình rất dài từ khi con người lần đầu gặp phải chủ đề biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa cho đến thời điểm họ có thể nhận ra sự thật về quyền tối thượng đó, và từ đó cho đến thời điểm họ có thể đầu phục nó, nếu họ thực sự đếm số năm, thì có không quá ba mươi hoặc bốn mươi năm trong đó con người có cơ hội có được

những sự ban thưởng này. Và thông thường, con người bị cuốn theo bởi những khao khát và tham vọng của họ để nhận được các phước lành, vì thế họ không thể nhận biết thực chất đời sống con người nằm ở đâu và không nắm bắt được tầm quan trọng của việc biết đến quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Những người như thế không trân trọng cơ hội quý giá này để bước vào thế giới loài người nhằm trải nghiệm đời sống con người và quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và họ không nhận ra việc một vật thọ tạo nhận được sự dẫn dắt của đích thân Đấng Tạo Hóa thì quý giá như thế nào. Vì vậy Ta phán rằng, những ai muốn công tác của Đức Chúa Trời kết thúc nhanh chóng, những ai mong muốn Đức Chúa Trời sẽ sắp đặt kết cục của con người càng sớm càng tốt để họ có thể ngay lập tức thấy được con người thật của Ngài và có được các phước lành càng sớm càng tốt – thì họ phạm tội nặng nhất trong tội bất tuân và họ cực kỳ ngu ngốc. Trong khi đó, những người khôn trong nhân loại, những người có trí tuệ cao nhất, là những người, trong thời gian giới hạn của họ, khao khát nắm bắt cơ hội độc nhất này để biết được quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Hai mong muốn khác nhau này bộc lộ hai quan điểm và sự theo đuổi vô cùng khác nhau: Những ai tìm kiếm các phước lành thì ích kỷ, hèn hạ và không quan tâm gì đến ý muốn của Đức Chúa Trời, không bao giờ mưu cầu để biết đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, không bao giờ mong muốn đầu phục nó, mà chỉ muốn sống theo ý của mình. Họ là những kẻ suy thoái thờ ơ, và chính loại người này sẽ bị hủy diệt. Những ai mưu cầu biết đến Đức Chúa Trời thì có thể gạt những ước muốn của họ sang một bên, sẵn sàng đầu phục quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời, và họ cố gắng để trở thành loại người đầu phục thẩm quyền của Đức Chúa Trời và làm vui lòng Đức Chúa Trời. Những người như thế sống trong sự sáng và giữa các phước lành của Đức Chúa Trời, và họ chắc chắn sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi. Dù gì đi nữa, sự lựa chọn của con người là vô ích, và con người không thể quyết định việc công tác của Đức Chúa Trời sẽ mất bao lâu. Tốt hơn là con người nên đặt mình trong sự bố trí của Đức Chúa Trời và đầu phục quyền tối thượng của Ngài. Nếu người không đặt mình trong sự bố trí của Ngài, thì người có thể làm được gì? Kết quả là Đức Chúa Trời có chịu bất kỳ tổn thất nào không? Nếu người không đặt mình trong sự bố trí của Ngài, mà thay vào đó lại cố gắng tự mình gánh vác, thì người đang có một sự lựa chọn ngu ngốc, và cuối cùng thì người sẽ trở thành người duy nhất chịu tổn thất. Chỉ khi con người hợp tác với Đức Chúa Trời càng sớm càng tốt, chỉ khi họ nhanh chóng chấp nhận sự bố trí của Ngài, biết thẩm quyền của Ngài, và hiểu được tất cả những gì Ngài đã làm cho họ, thì họ mới có hy vọng. Chỉ bằng cách này thì cuộc sống của họ mới không vô ích và họ sẽ có được sự cứu rỗi.

Không ai có thể thay đổi sự thật rằng Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người

Sau khi nghe tất cả những gì Ta vừa phán, quan điểm của các người về số phận đã thay đổi chưa? Các người hiểu thế nào về sự thật quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người? Nói rõ ràng hơn, dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, mọi người chủ động hoặc thụ động chấp nhận quyền tối thượng và sự an bài của Ngài, và cho dù con người tranh đấu như thế nào trong cuộc đời mình, cho dù con người có đi bao nhiêu con đường quanh co, thì cuối cùng họ sẽ quay về với quỹ đạo số phận mà Đấng Tạo Hóa đã vạch ra cho họ. Đây là tính không thể vượt qua được trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa và cách thức mà thẩm quyền của Ngài kiểm soát và cai quản vũ trụ. Chính tính không thể vượt qua được này, hình thức kiểm soát và cai quản này, chịu trách nhiệm về các quy luật điều khiển cuộc sống của muôn vật, cho phép con người tái sinh nhiều lần mà không có trở ngại gì, khiến thế giới xoay chuyển một cách đều đặn và tiến lên, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Các người đã chứng kiến tất cả những thực tế này và các người hiểu chúng, dù nông cạn hay sâu sắc, thì chiều sâu sự hiểu biết của các người phụ thuộc vào kinh nghiệm và kiến thức về lẽ thật của các người, và vào sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời. Người biết về thực tế của lẽ thật rõ đến đâu, người đã trải nghiệm lời Đức Chúa Trời được bao nhiêu, người biết về thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời rõ đến đâu – tất cả những điều này thể hiện chiều sâu sự hiểu biết của người về quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời. Có phải sự tồn tại của quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời phụ thuộc vào việc con người đầu phục chúng không? Có phải thực tế mà Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền này được quyết định bởi việc loài người đầu phục nó không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời tồn tại bất chấp hoàn cảnh. Trong mọi tình huống, Đức Chúa Trời điều khiển và an bài mọi số phận con người và muôn vật phù hợp với ý định và ý muốn của Ngài. Điều này sẽ không thay đổi bởi sự thay đổi của con người; nó không phụ thuộc vào ý muốn của con người, không thể bị thay đổi bởi bất kỳ sự thay đổi về thời gian, không gian, và địa lý, vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời chính là thực chất của Ngài. Cho dù con người có thể biết và chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không và cho dù con người có thể đầu phục nó hay không – thì cả hai sự xem xét này đều không thay đổi được chút gì về thực tế quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người. Điều đó có nghĩa là, cho dù con người có thái độ thế nào đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn không thể thay đổi được sự thật là Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng trên số phận

con người và trên muôn vật. Ngay cả khi người không đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì Ngài vẫn điều khiển số phận của người; ngay cả khi người không thể biết về quyền tối thượng của Ngài, thì thẩm quyền của Ngài vẫn tồn tại. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời và sự thật về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người không phụ thuộc vào ý muốn của con người, và không thay đổi theo sở thích và sự lựa chọn của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, mọi giờ, mọi lúc. Trời và đất sẽ sụp đổ, nhưng thẩm quyền của Ngài sẽ không bao giờ mất đi, bởi Ngài là chính Đức Chúa Trời, Ngài sở hữu thẩm quyền độc nhất, và thẩm quyền của Ngài không bị hạn chế hoặc giới hạn bởi con người, sự vật, hay sự việc, bởi không gian hay địa lý. Bất cứ lúc nào, Đức Chúa Trời cũng thực thi thẩm quyền của Ngài, thể hiện quyền năng của Ngài, tiếp tục công tác quản lý của Ngài như Ngài luôn luôn có; bất cứ lúc nào, Ngài cũng cai trị muôn vật, chu cấp cho muôn vật, bố trí cho muôn vật – như Ngài luôn luôn có. Không ai có thể thay đổi điều này. Đó là sự thật; đó đã là lẽ thật không thay đổi từ ngàn xưa!

Thái độ và sự thực hành đúng đắn cho người mong muốn đầu phục thẩm quyền của Đức Chúa Trời

Giờ đây con người nên biết và nhìn nhận về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và sự thật về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người với thái độ như thế nào? Đây là một vấn đề thực tế mà mỗi người đang đối diện. Khi đương đầu với những vấn đề trong đời thực, thì người nên biết và hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài như thế nào? Khi người phải đối mặt với những vấn đề này và không biết cách để hiểu, xử lý, và trải nghiệm chúng, thì người nên có thái độ nào để thể hiện ý định đầu phục, ước muốn đầu phục, và hiện thực về sự đầu phục của người đối với quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời? Trước hết, người phải học cách chờ đợi; sau đó người phải học cách mưu cầu; rồi người phải học cách đầu phục. “Chờ đợi” có nghĩa là chờ thời điểm của Đức Chúa Trời, chờ đợi những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt cho người, chờ đợi ý muốn của Ngài dần dần tỏ lộ chính nó cho người. “Mưu cầu” có nghĩa là quan sát và hiểu được ý định sâu sắc của Đức Chúa Trời đối với người qua những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt, hiểu lẽ thật qua chúng, hiểu những gì con người phải hoàn thành và những cách họ phải làm theo, hiểu kết quả nào Đức Chúa Trời muốn đạt được trong loài người và thành tựu nào Ngài muốn có được trong họ. Tất nhiên “Đầu phục” nói đến việc chấp nhận những con người, sự vật và sự việc mà Đức Chúa Trời đã bố trí, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài và, qua đó, bắt đầu biết đến Đấng Tạo Hóa điều khiển số phận con người như thế nào,

Ngài ban cho con người đời sống của Ngài như thế nào, Ngài làm công tác của lẽ thật trong con người như thế nào. Muôn vật dưới sự an bài và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời tuân theo các quy luật tự nhiên, và nếu người quyết tâm để Đức Chúa Trời an bài và điều khiển mọi thứ cho người, thì người nên học chờ đợi, người nên học mưu cầu và người nên học đầu phục. Đây là thái độ mà mỗi người muốn đầu phục Đức Chúa Trời phải có, là phẩm chất cơ bản mà mỗi người muốn chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài cần phải có. Để giữ thái độ như vậy, để có phẩm chất như vậy thì người phải làm việc chăm chỉ hơn. Đây là cách duy nhất mà người có thể bước vào hiện thực thật sự.

Chấp nhận Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể độc nhất của người là bước đầu tiên trong việc đạt được sự cứu rỗi

Những lẽ thật liên quan đến thẩm quyền của Đức Chúa Trời là những lẽ thật mà mọi người phải xem trọng, phải trải nghiệm và hiểu bằng tấm lòng mình; bởi những lẽ thật này có liên quan đến đời sống của mỗi người; đến quá khứ, hiện tại và tương lai của mỗi người; đến những bước ngoặt quan trọng mà mỗi người đều phải trải qua trong đời, đến sự hiểu biết của con người về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và thái độ con người nên có khi đối mặt với thẩm quyền của Đức Chúa Trời; và đương nhiên, đến đích đến cuối cùng của mỗi người. Vì vậy, cần phải tốn nghị lực cả đời để biết và hiểu chúng. Khi người đối diện trực tiếp với thẩm quyền của Đức Chúa Trời, khi người chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, thì người sẽ dần dần nhận ra và hiểu được sự thật về sự tồn tại thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu người không bao giờ nhận ra thẩm quyền của Đức Chúa Trời và không bao giờ chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, thì cho dù người có sống bao nhiêu năm, người sẽ không đạt được chút hiểu biết nào về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu người không thực sự biết và hiểu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, khi người đến cuối con đường, cho dù người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều thập kỷ, thì người cũng sẽ không có gì để thể hiện về cuộc đời mình, và đương nhiên người sẽ không có chút hiểu biết nào về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người. Chẳng phải đây là điều rất buồn sao? Vì vậy, cho dù người đã đi được bao xa trong đời, cho dù bây giờ người bao nhiêu tuổi, cho dù hành trình còn lại của người có thể dài bao nhiêu, thì trước tiên người phải nhận ra thẩm quyền của Đức Chúa Trời, xem trọng nó, và chấp nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể độc nhất của người. Việc đạt được sự hiểu biết rõ ràng, chính xác và hiểu về những lẽ thật liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người là một bài học bắt buộc cho mọi người; nó là chìa khóa cho việc biết về số phận con

người và có được lẽ thật. Đó là một đời sống biết đến Đức Chúa Trời, khóa học cơ bản của nó mà mọi người phải đối mặt mỗi ngày, điều mà không ai có thể trốn tránh. Nếu một ai đó mong muốn đi đường tắt để đạt mục tiêu này, thì bây giờ Ta phán với người, điều đó không thể được! Nếu người muốn thoát khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì điều đó thậm chí còn ít khả năng hơn! Đức Chúa Trời là Chúa duy nhất của con người, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể duy nhất của số phận con người, và vì thế con người không thể điều khiển số phận của chính mình, không thể bước ra khỏi nó. Cho dù khả năng của con người có kiệt xuất đến mấy, thì con người cũng không thể ảnh hưởng – càng không thể bố trí, an bài, kiểm soát, hoặc thay đổi – số phận của những người khác. Chỉ có chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất điều khiển muôn vật cho con người, bởi chỉ có Ngài có thẩm quyền độc nhất nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người, và vì thế chỉ có Đấng Tạo Hóa là Đấng Chủ Tể độc nhất của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng không chỉ trên loài người được thọ tạo, mà còn trên những vật không được thọ tạo không ai có thể thấy được, trên các vì sao, trên vũ trụ. Đây là một sự thật không thể tranh cãi, một sự thật thực sự tồn tại, điều mà không con người hay sự vật nào có thể thay đổi được. Nếu một trong số các người vẫn không hài lòng với những thứ trong tình trạng hiện tại của chúng, tin rằng người có một vài kỹ năng hoặc khả năng đặc biệt, và vẫn nghĩ rằng bằng một chút may mắn người có thể thay đổi hoàn cảnh hiện tại của mình hoặc thoát khỏi chúng; nếu người cố gắng thay đổi số phận của chính mình bằng nỗ lực con người, và qua đó tự đề cao mình hơn các anh chị em mình, dành được danh tiếng và của cải; thì Ta phán với người rằng, người đang tự làm khó mình, người chỉ muốn rắc rối, người đang đào huyệt cho chính mình! Một ngày nào đó, không sớm thì muộn, người sẽ phát hiện ra mình đã có những lựa chọn sai lầm và đã lãng phí công sức của mình. Tham vọng, ham muốn của người để chống lại số phận, và cách hành xử trọng tội của chính người sẽ dẫn người xuống con đường một đi không trở lại, và vì điều này mà người sẽ trả một cái giá cay đắng. Mặc dù hiện tại người không thấy mức độ nghiêm trọng của hậu quả, nhưng khi người tiếp tục trải nghiệm và nhận thức một cách sâu sắc hơn lẽ thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể của số phận con người, thì từ từ người sẽ bắt đầu nhận ra những gì Ta phán ngày hôm nay và những hàm ý thực sự của nó. Việc người thực sự có tâm hồn và linh hồn hay không và việc người có là một người yêu lẽ thật hay không phụ thuộc vào thái độ của người đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và đối với lẽ thật. Đương nhiên, điều này quyết định liệu người có thể thực sự biết và hiểu thẩm quyền của Đức Chúa Trời hay không. Nếu trong cuộc đời mình, người chưa bao giờ cảm nhận được quyền tối thượng của Đức

Chúa Trời và sự an bài của Ngài, càng chưa nhận ra và chấp nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì người sẽ hoàn toàn vô dụng, và chắc chắn rằng người sẽ trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ, do con đường người đã đi và điều người đã chọn. Nhưng, trong công tác của Đức Chúa Trời, những ai có thể chấp nhận sự thử luyện của Ngài, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, đầu phục thẩm quyền của Ngài và dần dần có được những trải nghiệm thực sự về lời Ngài thì sẽ có được kiến thức thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Ngài; họ sẽ thực sự trở thành đối tượng của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người như thế mới thực sự được cứu rỗi. Bởi vì họ đã biết quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, bởi vì họ đã chấp nhận nó, nên sự cảm kích của họ về sự thật trong quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, sự đầu phục của họ với nó, là có thật và chính xác. Khi họ đối mặt với cái chết, giống như Gióp, họ sẽ có một tâm trí không sợ chết và đầu phục sự bố trí và an bài của Đức Chúa Trời trong muôn vật, không có sự lựa chọn cá nhân, không có ham muốn cá nhân. Chỉ một người như thế mới có thể trở về bên cạnh Đấng Tạo Hóa với thân phận như là một con người được thọ tạo đích thực.

Ngày 17 tháng 12 năm 2013

Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (I)

Chúng ta đã có thêm một số sự thông công về thẩm quyền của Đức Chúa Trời trong buổi họp trước. Bây giờ, chúng ta sẽ không thảo luận về chủ đề sự công chính của Đức Chúa Trời nữa. Điều chúng ta sẽ nói ngày hôm nay là một chủ đề hoàn toàn mới – sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, tuy thế, là một khía cạnh khác trong thực chất độc nhất của Đức Chúa Trời, vì vậy việc chúng ta thông công về chủ đề này là rất quan trọng. Trước đây Ta đã thông công về hai khía cạnh khác trong thực chất của Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và thẩm quyền của Đức Chúa Trời; những khía cạnh này, và khía cạnh mà Ta sẽ thông công ngày hôm nay, tất cả đều độc nhất đúng không? (Đúng vậy). Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời cũng là duy nhất, vì vậy chủ đề cho sự thông công của chúng ta hôm nay sẽ là những gì tạo nên nền tảng và gốc rễ của sự độc nhất này. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về thực chất độc nhất của Đức Chúa Trời – sự thánh khiết của Ngài. Có lẽ một vài người trong các người có một số nghi ngại, và đang thắc mắc: “Tại sao chúng ta nên thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời?” Đừng lo lắng, Ta sẽ diễn giải từ từ cho các người. Một khi các người đã

nghe những gì Ta nói, các người sẽ biết lý do tại sao với Ta, việc thông công về chủ đề này là rất cần thiết.

Trước tiên, hãy định nghĩa từ “thánh khiết”. Dựa trên quan niệm của các người và tất cả kiến thức mà các người đã đạt được, các người hiểu định nghĩa của từ “thánh khiết” là gì? (“Thánh khiết” có nghĩa là không bị hoen ố, hoàn toàn không có sự bại hoại hoặc những khiếm khuyết của con người. Sự thánh khiết tỏa ra hết thảy những điều tích cực, dù là trong suy nghĩ, lời nói hay hành động). Rất tốt. (“Thánh khiết” là thiêng liêng, không tì vết, không thể xúc phạm bởi con người. Nó là độc nhất, nó chỉ có ở Đức Chúa Trời và nó là biểu tượng của Ngài). Đây là định nghĩa của các người. Trong lòng của mỗi người, từ “thánh khiết” này có một phạm vi, một định nghĩa và một cách diễn giải. Ít nhất, khi các người nhìn thấy từ “thánh khiết”, tâm trí các người không trống rỗng. Các người có một phạm vi định nghĩa nhất định cho từ này và lời nói của một số người phần nào đó gần với những lời nói định nghĩa thực chất tâm tính của Đức Chúa Trời. Điều này là rất tốt. Hầu hết mọi người tin rằng từ “thánh khiết” là một từ tích cực, và điều này chắc chắn là đúng. Nhưng hôm nay, khi chúng ta thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, Ta sẽ không chỉ nói về những định nghĩa hay giải thích. Thay vào đó, Ta sẽ đưa ra các sự thật làm bằng chứng để cho người thấy tại sao Ta nói Đức Chúa Trời là thánh khiết và tại sao Ta sử dụng từ “thánh khiết” để mô tả thực chất của Đức Chúa Trời. Đến khi sự thông công của chúng ta kết thúc, người sẽ cảm thấy việc sử dụng từ “thánh khiết” để định nghĩa thực chất của Đức Chúa Trời và nói về Đức Chúa Trời là hoàn toàn xác đáng và phù hợp nhất. Ít nhất, trong phạm vi ngôn ngữ hiện tại của con người, sử dụng từ này để nói về Đức Chúa Trời là đặc biệt thích hợp – trong tất cả các từ của ngôn ngữ nhân loại, chỉ duy nhất từ này là hoàn toàn phù hợp để nói về Đức Chúa Trời. Từ này, khi được sử dụng để chỉ Đức Chúa Trời, không phải là một từ sáo rỗng, cũng không phải là một từ ngữ khen ngợi vô căn cứ hay nịnh hót sáo rỗng. Mục đích thông công của chúng ta là cho phép mỗi người nhận ra sự thật về khía cạnh này trong thực chất của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không sợ sự hiểu biết của con người, mà Ngài sợ sự hiểu lầm của họ. Đức Chúa Trời mong muốn mọi người biết thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì. Vì vậy, mỗi khi chúng ta đề cập đến một khía cạnh trong thực chất của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể viện dẫn nhiều nhận thức để cho mọi người thấy rằng khía cạnh này trong thực chất của Đức Chúa Trời thực sự tồn tại.

Giờ chúng ta đã có định nghĩa về từ “thánh khiết”, hãy thảo luận một vài ví dụ. Theo những quan niệm của con người, họ tưởng tượng ra nhiều thứ và nhiều người là “thánh khiết”. Ví dụ, các chàng trai và cô gái đồng trinh được định nghĩa là thánh

khuyết trong từ điển của nhân loại. Nhưng họ có thực sự thánh khiết không? Cái gọi là “thánh khiết” này và từ “thánh khiết” mà chúng ta sẽ thông công ngày hôm nay có phải là một và như nhau không? (Không phải). Những người trong số con người có đạo đức tốt, những người có lời nói tinh tế và có văn hóa, những người không bao giờ làm tổn thương bất cứ ai, và những người, bằng lời nói, làm cho người khác thoải mái và dễ chịu – họ có thánh khiết không? Những người thường làm việc tốt, bác ái và đưa ra trợ giúp tuyệt vời cho người khác, những người mang lại nhiều niềm vui cho cuộc sống của mọi người – họ có thánh khiết không? Những người không nuôi những tư tưởng vị kỷ, những người không đặt ra yêu cầu hà khắc đối với bất cứ ai, những người khoan dung với mọi người – họ có thánh khiết không? Những người chưa bao giờ cãi nhau hay lợi dụng ai – họ có thánh khiết không? Và những người làm việc vì lợi ích của người khác, những người mang lại lợi ích cho người khác và mang lại sự khai trí cho người khác bằng mọi cách thì sao – họ có thánh khiết không? Những người dành tất cả khoản dành dụm cả đời của mình cho người khác và sống một cuộc sống đơn giản, những người nghiêm khắc với bản thân nhưng đối xử với người khác một cách rộng lượng – họ có thánh khiết không? (Không). Tất cả các người đều nhớ mẹ mình đã chăm sóc và trông nom các người bằng mọi cách có thể tưởng tượng được như thế nào – họ có thánh khiết không? Những thần tượng mà các người yêu mến, dù là người nổi tiếng, người có danh tiếng hay vĩ nhân, họ có thánh khiết không? (Không). Bây giờ chúng ta hãy nhìn vào những nhà tiên tri trong Kinh Thánh, những người có thể nói những điều về tương lai mà nhiều người không biết – những người này có thánh khiết không? Những người có thể ghi lại những lời Đức Chúa Trời và sự thật về công tác của Ngài trong Kinh Thánh – họ có thánh khiết không? Môi-se có thánh khiết không? Áp-ra-ham có thánh khiết không? (Không). Gióp thì sao? Ông ấy có thánh khiết không? (Không). Gióp được Đức Chúa Trời gọi là một người công chính, vậy tại sao ngay cả ông cũng không được gọi là thánh khiết? Những người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác thực sự không thánh khiết sao? Họ có hay không? (Không). Các người có chút không chắc chắn, không chắc về câu trả lời, và không dám nói “Không”, nhưng cũng không dám nói “Có”, nên cuối cùng các người chỉ nói nửa vời là “Không”. Để Ta hỏi một câu hỏi khác. Các sứ giả của Đức Chúa Trời – các sứ giả mà Đức Chúa Trời gửi xuống đất, họ có thánh khiết không? Các thiên sứ có thánh khiết không? (Không). Nhân loại không bị Satan làm sa ngã, họ có thánh khiết không? (Không). Các người cứ trả lời “Không” cho mọi câu hỏi. Căn cứ vào đâu? Các người đang mù mờ, phải không? Vậy tại sao ngay cả các thiên sứ cũng được cho là không thánh khiết? Giờ các người cảm thấy không chắc chắn, đúng không? Các người có thể

giải đáp được dựa trên cơ sở nào mà con người, sự vật hoặc những hữu thể tự hữu mà chúng ta đã đề cập trước đó không phải là thánh khiết không? Ta chắc chắn các người không thể. Vậy thì chẳng phải việc các người nói “Không” có chút vô trách nhiệm sao? Chẳng phải người đang trả lời cách mù quáng sao? Một số người đang băn khoăn: “Vì Ngài đã đặt câu hỏi theo cách này, câu trả lời chắc chắn phải là ‘Không’”. Đừng cho Ta những câu trả lời liến thoắng. Hãy suy nghĩ cẩn thận xem câu trả lời là “Có” hay “Không”. Các người sẽ biết lý do tại sao câu trả lời là “Không” khi chúng ta thông công xong về chủ đề tiếp theo. Ta sẽ sớm cho các người câu trả lời. Đầu tiên, hãy đọc từ trong Kinh Thánh.

1. Mệnh lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho con người

Sách sáng thế 2:15-17 Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

2. Sự cám dỗ của Rắn với người nữ

Sách sáng thế 3:1-5 Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyệt hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.

Hai đoạn này là những đoạn trích từ sách Sáng-thế ký trong Kinh thánh. Tất cả các người có thấy quen thuộc hai đoạn này không? Chúng liên quan đến các sự kiện xảy ra lúc ban đầu, khi loài người lần đầu tiên được thọ tạo; những sự kiện này là thật. Trước tiên chúng ta hãy xem loại lệnh nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã truyền cho A-đam và Ê-va; nội dung của lệnh này rất quan trọng đối với chủ đề của chúng ta ngày hôm nay. “Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng; Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn: nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết”. Ngụ ý mệnh lệnh của Đức Chúa Trời cho con người trong đoạn này là gì? Thứ nhất, Đức Chúa Trời nói với con người những gì họ có thể ăn, cụ thể là, trái của nhiều loại cây. Không có nguy hiểm

và không có chất độc; tất cả có thể ăn được và ăn thỏa thích như con người mong muốn, không phải lo lắng và nghi ngờ gì. Đây là một phần trong mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Phần khác là một cảnh báo. Trong lời cảnh báo này, Đức Chúa Trời phán với con người họ không được ăn trái từ cây biết điều thiện và điều ác. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ ăn từ cây này? Đức Chúa Trời phán với con người: Nếu người ăn nó, người chắc chắn sẽ chết. Chẳng phải những lời này là thẳng thắn sao? Nếu Đức Chúa Trời phán với người điều này nhưng người không hiểu tại sao, liệu người có coi những lời Ngài là một quy tắc hay một mệnh lệnh phải được vâng phục không? Những lời như vậy phải được vâng phục, phải vậy không? Nhưng cho dù con người có thể vâng lời hay không, những lời Đức Chúa Trời là không thể chối cãi. Đức Chúa Trời phán với con người rất rõ ràng những gì họ có thể ăn và những gì họ không thể ăn, và những gì sẽ xảy ra nếu họ ăn những gì họ không thể ăn. Trong những lời ngắn gọn này mà Đức Chúa Trời phán dạy, người có thể thấy điều gì về tâm tính của Đức Chúa Trời không? Những lời này của Đức Chúa Trời có đúng không? Có sự lừa dối nào không? Có bất kỳ giả dối nào không? Có sự đe dọa nào không? (Không có). Đức Chúa Trời phán dạy con người một cách trung thực, thành thật và chân thành về những gì họ có thể ăn và những gì họ không thể ăn. Đức Chúa Trời phán rõ ràng và thẳng thắn. Có bất kỳ ẩn ý nào trong những lời này không? Những lời không thẳng thắn sao? Có cần phải phỏng đoán không? (Không). Không cần phỏng đoán. Ý nghĩa của chúng là rõ ràng trong nháy mắt. Khi đọc chúng, người ta cảm thấy hoàn toàn rõ ràng về ý nghĩa của chúng. Đó là, những gì Đức Chúa Trời muốn nói và những gì Ngài muốn bày tỏ xuất phát từ trái tim Ngài. Những điều Đức Chúa Trời bày tỏ là tinh sạch, thẳng thắn và rõ ràng. Không có động cơ bí mật, cũng không có bất kỳ ẩn ý nào. Ngài trực tiếp phán dạy con người, bảo họ những gì có thể ăn và những gì không thể ăn. Điều đó có nghĩa là, qua những lời này của Đức Chúa Trời, con người có thể thấy rằng tấm lòng của Đức Chúa Trời là minh bạch và chân thực. Không có dấu vết của sự giả dối ở đây; không phải kiểu nói với người rằng người không được ăn những gì có thể ăn được, hoặc nói với người “Hãy làm điều đó và xem điều gì sẽ xảy ra” với những thứ mà người không thể ăn được. Đây không phải là những gì Đức Chúa Trời muốn nói. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời nghĩ trong lòng, thì đó là những gì Ngài phán dạy. Nếu Ta nói Đức Chúa Trời là thánh khiết bởi vì Ngài thể hiện và mặc khải chính Ngài trong những lời này theo cách này, thì người có thể cảm thấy rằng Ta đã xé việc bé ra to hoặc Ta đã phóng đại một vấn đề quá xa. Nếu vậy, đừng lo lắng; chúng ta vẫn chưa xong đâu.

Bây giờ chúng ta hãy nói về “Sự cám dỗ của con rắn với người nữ”. Ai là con rắn? (Là Sa-tan). Sa-tan đóng vai trò là vật làm nền trong kế hoạch quản lý sáu ngàn

năm của Đức Chúa Trời, và đó là một vai trò mà chúng ta phải đề cập khi thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Tại sao Ta lại nói điều này? Nếu người không biết sự xấu xa và bại hoại của Sa-tan, nếu người không biết về bản tính của Sa-tan, thì người không có cách nào để thừa nhận sự thánh khiết, và người cũng không thể biết được sự thánh khiết thực sự là gì. Trong bối rối, mọi người tin rằng những gì Sa-tan làm là đúng, bởi vì họ sống trong kiểu tâm tính bại hoại này. Không có vật làm nền, không có điểm so sánh, người không thể biết sự thánh khiết là gì. Đó là lý do tại sao Sa-tan phải được nhắc đến ở đây. Sự đề cập như vậy không phải lời sáo rỗng. Thông qua những lời và việc làm của Sa-tan, chúng ta sẽ thấy Sa-tan hành động như thế nào, Satan làm sa ngã loài người ra sao, và bản tính và diện mạo của Sa-tan là gì. Vậy người nữ đã nói gì với con rắn? Người nữ kể lại cho con rắn những gì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nói với bà. Khi bà nói những lời này, bà có chắc chắn rằng những gì Đức Chúa Trời đã nói với mình là đúng không? Bà không thể chắc chắn, phải không? Là một người mới được thọ tạo, bà không có khả năng phân biệt thiện ác, và bà cũng không có bất kỳ nhận thức nào về bất cứ điều gì xung quanh mình. Đánh giá trên những lời bà ấy nói với con rắn, bà không chắc trong lòng mình rằng những lời Đức Chúa Trời là đúng; thái độ của bà ấy là như thế. Vì vậy, khi con rắn thấy rằng người nữ có thái độ không chắc chắn đối với những lời Đức Chúa Trời, nó đã nói: “Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác”. Có bất cứ điều gì có vấn đề trong những lời này không? Khi các người đọc câu này, các người có nắm bắt được ý đồ của con rắn không? Những ý đồ đó là gì? (Để cám dỗ con người, khiến họ phạm tội). Nó muốn cám dỗ người nữ này, để ngăn bà ấy nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng nó đã không nói những điều này cách trực tiếp. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng nó rất xảo quyệt. Nó bày tỏ ý của nó một cách ranh mãnh và lảng tránh để đạt được mục tiêu đã định, điều mà nó luôn giấu trong tâm trí nó, được che giấu khỏi con người – đó là sự xảo quyệt của con rắn. Đây luôn là cách nói và hành động của Sa-tan. Nó nói “không chắc”, mà không xác nhận cách này hay cách khác. Nhưng khi nghe điều này, lòng người nữ dốt nát đã bị lay động. Con rắn rất hài lòng, vì lời của nó đã có tác dụng mong muốn, đó là ý đồ xảo quyệt của con rắn. Hơn nữa, bằng cách hứa hẹn một kết quả có vẻ như hấp dẫn đối với con người, nó đã quyến rũ bà ấy, nói rằng: “Hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra”. Vì vậy, bà ấy suy ngẫm: “Mắt mình được mở ra là một điều tốt!” Và sau đó nó nói một thứ thậm chí còn hấp dẫn hơn, những lời chưa từng được con người biết đến, những lời mang sức mạnh cám dỗ lớn đối với những người nghe chúng: “Hai người sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác”. Chẳng phải

những lời này cám dỗ con người cách mãnh liệt sao? Nó giống như ai đó nói với người rằng: “Khuôn mặt của người có hình dạng tuyệt vời, ngoại trừ sống mũi của người hơi ngắn. Nếu người sửa nó, thì người sẽ là một người đẹp đẳng cấp thế giới!” Liệu những lời này có làm lay động trái tim của một người trước đây chưa bao giờ ấp ủ ý muốn làm phẫu thuật thẩm mỹ không? Chẳng phải những lời này đầy cám dỗ sao? Chẳng phải sự cám dỗ rất hấp dẫn với người sao? Và đây chẳng phải là một sự cám dỗ sao? (Đúng vậy). Đức Chúa Trời có nói những điều như thế này không? Có bất cứ gợi ý nào về điều này trong những lời Đức Chúa Trời mà chúng ta vừa mới nghiên cứu không? (Không có). Đức Chúa Trời có nói những gì Ngài nghĩ trong lòng không? Con người có thể thấy được tấm lòng của Đức Chúa Trời qua lời Ngài không? (Có). Nhưng khi con rắn nói những lời đó với người nữ, người có thể thấy tấm lòng của nó không? (Không thấy). Và vì sự thiếu hiểu biết của con người, con người dễ dàng bị quyến rũ bởi những lời nói của con rắn và dễ dàng bị lừa. Vậy người có thể thấy được những ý đồ của Sa-tan không? Người có thể thấy được mục đích đằng sau những gì Sa-tan nói không? Người có thể thấy âm mưu và mưu mẹo của Sa-tan không? (Không). Kiểu tâm tính nào được thể hiện qua cách nói của Sa-tan? Loại thực chất nào người đã thấy trong Sa-tan qua những lời này? Chẳng phải nó tinh vi sao? Có thể trên bề mặt hần mỉm cười với người, hoặc có thể hần không tỏ ra bất kỳ biểu hiện nào. Nhưng trong thâm tâm, hần đang tính toán làm thế nào để đạt được mục tiêu của mình, và chính mục tiêu này là điều người không thể nhìn thấy. Tất cả những hứa hẹn mà hần đưa ra cho người, tất cả những thuận lợi mà hần mô tả, đều là chiêu bài cám dỗ của hần. Người thấy những điều này là tốt, vì vậy người cảm thấy rằng những gì hần nói là hữu ích hơn, thực chất hơn những gì Đức Chúa Trời phán dạy. Khi chuyện này xảy ra, chẳng phải con người sẽ trở thành một tù nhân đầu phục sao? Chiến lược này mà Sa-tan sử dụng chẳng phải là quỷ quyệt sao? Người cho phép bản thân chìm vào sự suy đồi. Không cần Sa-tan phải nhắc một ngón tay, mà chỉ bằng cách nói hai câu này, người sẽ trở nên vui vẻ đi theo Sa-tan, tuân theo Sa-tan. Do đó, mục tiêu của Sa-tan đã đạt được. Chẳng phải ý đồ này nham hiểm sao? Chẳng phải đây là diện mạo nguyên sơ nhất của Sa-tan sao? Từ những lời của Satan, con người có thể thấy động cơ hiểm ác của hần, nhìn thấy diện mạo ghê tởm và thấy được thực chất của hần. Chẳng phải vậy sao? Khi so sánh những câu này, nếu không phân tích, có lẽ người có thể cảm thấy như thể những lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thật buồn tẻ, tầm thường và sáo rỗng, rằng chúng không biện minh bằng cách nói hào hứng ở đây để ngợi khen sự trung thực của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi chúng ta lấy lời của Sa-tan và diện mạo ghê tởm của Sa-tan làm vật làm nền, chẳng phải những lời này của Đức Chúa Trời có trọng

lượng đáng kể cho con người thời nay sao? (Đúng vậy). Qua sự so sánh này, con người có thể cảm nhận được sự toàn hảo thuần khiết của Đức Chúa Trời. Mọi lời Sa-tan nói, cũng như động cơ, ý đồ của Sa-tan và cách hắn nói, tất cả đều bị pha tạp. Đặc điểm chính trong cách nói của Sa-tan là gì? Sa-tan sử dụng lời nói nước đôi để cám dỗ người, mà không để người nhìn thấu tính hai mặt của hắn, và cũng không để cho người nhận ra mục tiêu của hắn; Satan để người đớp mồi, nhưng người vẫn phải ngợi khen và ca ngợi những công lao của hắn. Chẳng phải âm mưu này chính là phương pháp thường lệ của Sa-tan sao? (Đúng vậy). Bây giờ chúng ta hãy xem những lời và cách diễn đạt khác của Sa-tan cho phép con người nhìn thấy gì nữa trong diện mạo ghê tởm của hắn. Chúng ta hãy đọc thêm trong Kinh Thánh.

3. Hội thoại giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời Giê-hô-va

Gióp 1:6-11 Vả, một ngày kia các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến trong vòng chúng. Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Người ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó. Đức Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ của ta chẳng; nơi thế gian chẳng có người nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao? Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đụng đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt.

Gióp 2:1-5 Xảy ra một ngày kia, các con trai của Đức Chúa Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, Sa-tan cũng có đến trong vòng chúng dựng ra mắt Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va bèn phán hỏi Sa-tan rằng: Người ở đâu đến? Sa-tan thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó. Đức Giê-hô-va lại phán hỏi Sa-tan rằng: Người có nhìn thấy Gióp, tôi tớ ta chẳng? Trên đất chẳng có ai giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác; lại người bền đỗ trong sự hoàn toàn mình, mặc dầu người có giục ta phá hủy người vô cớ. Sa-tan thưa lại với Đức Giê-hô-va rằng: Lấy da đền da, phàm vật chi một người có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. Nhưng bây giờ xin Chúa hãy giơ tay ra, đụng đến hại xương thịt người, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt.

Hai đoạn này bao gồm toàn bộ một cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan; chúng ghi lại những gì Đức Chúa Trời nói và những gì Sa-tan nói. Đức Chúa Trời không nói nhiều, và Ngài phán rất đơn giản. Chúng ta có thể thấy được sự thánh

khuyết của Đức Chúa Trời trong những lời đơn giản của Ngài không? Vài người sẽ nói rằng điều này không dễ thực hiện. Thế chúng ta có thể thấy được sự ghê tởm của Sa-tan trong lời đáp của nó không? (Có). Trước tiên hãy nhìn vào kiểu câu hỏi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã hỏi Sa-tan. “Người ở đâu đến?” Chẳng phải đây là câu hỏi thẳng nó sao? Có ẩn ý nào không? (Không có). Nó chỉ là một câu hỏi, thuần khiết, không bị pha trộn bởi bất cứ động cơ ngầm nào. Nếu Ta hỏi các người: “Người ở đâu đến?” thì các người sẽ trả lời như thế nào? Nó có phải là câu hỏi khó trả lời không? Liệu các người sẽ đáp: “Tôi trải qua đây đó và dạo chơi tại nơi nó”? (Không). Các người sẽ không trả lời như thế. Thế thì các người cảm thấy thế nào khi các người thấy Sa-tan trả lời theo cách này? (Chúng con cảm thấy Sa-tan đang vô lý, mà cũng gian dối). Các người có thể nói Ta đang cảm thấy gì không? Mỗi khi Ta thấy những lời này của Sa-tan, Ta cảm thấy ghê tởm, vì Sa-tan nói, nhưng lời nó chẳng có chút thực chất gì. Sa-tan đã trả lời câu hỏi của Đức Chúa Trời chưa? Không, những lời Sa-tan nói không phải là một câu trả lời, chúng chẳng đem lại điều gì. Chúng không phải là một câu trả lời cho câu hỏi của Đức Chúa Trời. “Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó”. Hiểu biết của người về những lời này là gì? Thế Sa-tan đến từ đâu? Các người đã nhận được câu trả lời nào cho câu hỏi này chưa? (Chưa). Đây là “thiên tài” của các âm mưu quỷ quyệt của Sa-tan – không để bất cứ ai phát hiện được nó thật sự đang nói gì. Nghe những lời này người vẫn không thể phân định được nó nói gì, ngay cả khi nó đã trả lời xong. Vậy mà Sa-tan tin rằng nó đã trả lời hoàn hảo. Thế người cảm thấy như thế nào? Ghê tởm? (Vâng). Giờ người bắt đầu cảm thấy ghê tởm đối với những lời này. Sa-tan không nói thẳng, mà khiến người vò đầu bứt tóc, không thể hiểu được nguồn gốc những lời của nó. Đôi khi nó chủ ý nói, và đôi lúc, khi nó nói, lời nó bị thực chất và bản tính của chính nó chi phối Đây là những lời phát ra từ miệng của Sa-tan. Sa-tan không cân nhắc kỹ những lời này hay nói chúng theo cách nó cho là khéo léo; thay vào đó, nó phát ngôn một cách tự nhiên. Ngay sau khi người hỏi Sa-tan nơi nó đến, thì nó trả lời người như vậy, bằng những lời này. Người cảm thấy rất rối, không bao giờ biết được chính xác Sa-tan ở đâu đến. Có ai trong số các người nói như này không? (Có). Kiểu nói này là gì? (Nó mập mờ và không đưa ra một câu trả lời chắc chắn). Chúng ta nên dùng loại từ ngữ gì để miêu tả kiểu nói này? Nó là đánh trống lảng và giả dối, phải không? Giả sử một ai đó không muốn cho người khác biết nơi họ đã đến ngày hôm qua. Người hỏi họ: “Hôm qua tôi thấy anh. Anh đã đi đâu vậy?” Họ không nói trực tiếp cho người nơi họ đã đi ngày hôm qua. Thay vào đó, họ nói: “Ngày hôm qua thật là một ngày dài. Thật là mệt mỏi!” Họ đã trả lời câu hỏi của người chưa? Họ đã trả lời, nhưng họ đã không đưa ra câu trả lời mà người muốn. Đây chính là “thiên tài”

trong kỹ xảo ăn nói của con người. Người không bao giờ có thể nhận ra được điều họ muốn nói, hay nắm bắt được nguồn gốc hoặc ý đồ của lời họ. Người không biết được họ đang cố né tránh điều gì vì trong lòng họ chỉ có câu chuyện của riêng mình – điều này thật nham hiểm. Các người cũng thường nói theo cách này chứ? (Đúng). Thế mục đích của các người là gì? Có phải đôi khi là để bảo vệ quyền lợi của bản thân, đôi khi để duy trì vị trí, hình tượng của chính người, để giữ những bí mật đời sống riêng tư của người, để cứu danh tiếng của bản thân người? Cho dù mục đích có là gì, nó đều không tách rời khỏi những quyền lợi của người, gắn kết với những quyền lợi của người. Điều này chẳng phải là bản tính của con người sao? Chẳng phải mọi người với kiểu bản tính này đều tương tự như Sa-tan sao? Chúng ta có thể nói như vậy, đúng không? Nói chung, biểu hiện này là gớm ghiếc và đáng ghê tởm. Giờ các người cũng cảm thấy ghê tởm, đúng không? (Đúng).

Cùng nhìn lại vào đoạn thứ nhất, Sa-tan đáp lại câu hỏi của Đức Giê-hô-va, nói rằng: “Gióp há kính sợ Đức Chúa Trời luống công sao?” Sa-tan đang mở ra một cuộc tấn công vào sự đánh giá của Đức Giê-hô-va về Gióp, và cuộc tấn công này mang màu thù địch. “Chúa há chẳng dựng hàng rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật thuộc về người sao?” Đây là trí hiểu và sự đánh giá của Sa-tan về công tác của Đức Giê-hô-va trên Gióp. Sa-tan đánh giá như này, nói rằng: “Chúa đã ban phước cho công việc của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều trên đất. Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đụng đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt”. Sa-tan luôn nói một cách mập mờ nhưng ở đây nó nói bằng những lời lẽ chắc chắn. Thế mà, những lời này, dù chúng được nói bằng những lời lẽ chắc chắn, lại là một cuộc tấn công, một điều báng bổ và một hành động thách thức Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thách thức chính Đức Chúa Trời. Các người cảm thấy như thế nào khi nghe những lời này? Các người có thấy ác cảm không? Các người có thể nhìn thấu được các ý đồ của Sa-tan không? Trước hết, Sa-tan bác bỏ đánh giá của Đức Giê-hô-va về Gióp – một người kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Rồi Sa-tan bác bỏ mọi điều Gióp nói và làm, nghĩa là, nó bác bỏ sự kính sợ của ông ấy với Đức Giê-hô-va. Đây chẳng phải là buộc tội sao? Sa-tan đang buộc tội, bác bỏ và nghi ngờ hết thảy mọi việc Đức Giê-hô-va làm và phán dạy. Nó không tin, nói rằng: “Nếu Ngài nói những điều như này, thì sao tôi đã không thấy nó? Ngài đã ban cho người quá nhiều ơn phước, thế thì sao người lại có thể không kính sợ Ngài?” Đây chẳng phải là một sự bác bỏ mọi điều mà Đức Chúa Trời làm sao? Buộc tội, bác bỏ, báng bổ – chẳng phải những lời của Sa-tan là một sự công kích sao? Chẳng phải chúng là sự thể hiện thật sự những gì Sa-tan nghĩ trong lòng sao? Những lời này chắc chắn không giống với những lời chúng ta vừa đọc: “Tôi trải qua

đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó”. Chúng hoàn toàn khác nhau. Thông qua những lời này, Sa-tan phơi bày toàn bộ lòng dạ nó – thái độ của nó với Đức Chúa Trời và sự ghê tởm của nó đối với sự kính sợ Đức Chúa Trời của Gióp. Khi điều này xảy ra, bản tính hiểm độc và gian ác của nó hoàn toàn lộ ra. Nó ghê tởm những ai kính sợ Đức Chúa Trời, ghê tởm những ai lánh khỏi điều ác, và thậm chí còn ghê tởm Giê-hô-va hơn vì ban ơn phước cho con người. Nó muốn dùng cơ hội này để hủy diệt Gióp, người mà Đức Chúa Trời tận tay nâng đỡ, để huỷ hoại ông ấy, bảo rằng: “Ngài nói Gióp kính sợ Ngài và lánh khỏi điều ác. Tôi lại thấy khác”. Nó dùng nhiều cách khác nhau để kích động và xúi giục Giê-hô-va, và dùng những thủ đoạn khác nhau hầu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời giao Gióp cho Sa-tan để bị mặc sức thao túng, làm hại và hành hạ. Nó muốn lợi dụng cơ hội này để hủy diệt người đàn ông công chính và hoàn hảo này trong mắt Đức Chúa Trời. Có phải chỉ là một sự bốc đồng nhất thời khiến Sa-tan có loại lòng dạ này không? Không, không phải vậy. Nó đã được hình thành từ lâu rồi. Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, Đức Chúa Trời quan tâm đến một người, xem xét người này, và Sa-tan theo sát gót Ngài mọi lúc. Bất kỳ ai mà Đức Chúa Trời chiếu cố, Sa-tan cũng theo dõi, lê bước phía sau. Nếu Đức Chúa Trời muốn người này, Sa-tan sẽ làm mọi thứ trong khả năng của nó để cản trở Đức Chúa Trời, dùng mọi thủ đoạn gian ác khác nhau để xúi giục, phá vỡ và phá hoại công tác Đức Chúa Trời làm, hết thảy mọi việc hầu để đạt được mục đích ngầm của nó. Mục đích này là gì? Nó không muốn Đức Chúa Trời thu phục được bất cứ ai; hết thảy những ai Đức Chúa Trời muốn, nó cũng muốn cho chính mình, nó muốn chiếm hữu họ, kiểm soát họ, thống lĩnh họ để họ thờ phượng nó, hầu để họ nhập bọn với nó trong việc thực hiện các hành vi gian ác. Chẳng phải đây là động cơ nham hiểm của Sa-tan sao? Các người thường nói rằng Sa-tan rất ác độc, rất xấu xa, nhưng các người đã thấy nó chưa? Các người chỉ có thể thấy con người xấu xa như thế nào. Các người chưa thấy trong thực tế Sa-tan thực sự xấu xa ra sao. Nhưng các người đã thấy được sự ác độc của Sa-tan trong vấn đề liên quan đến Gióp chưa? (Đã thấy). Vấn đề này đã khiến cho diện mạo và thực chất ghê tởm của Sa-tan trở nên rất rõ ràng. Trong khi chiến đấu với Đức Chúa Trời, và lê bước theo Ngài, mục đích của Sa-tan là phá hủy toàn bộ công tác Đức Chúa Trời muốn làm, chiếm hữu và kiểm soát những ai mà Đức Chúa Trời muốn thu phục, hủy diệt hoàn toàn những ai mà Đức Chúa Trời muốn thu phục. Nếu họ không bị hủy diệt, thì họ cũng rơi vào sự chiếm hữu của Sa-tan, bị nó sử dụng – đây là mục đích của nó. Và Đức Chúa Trời làm gì? Đức Chúa Trời chỉ phán một câu đơn giản trong đoạn này; không có ghi chép thêm về bất cứ điều gì mà Đức Chúa Trời làm, nhưng chúng ta thấy có thêm nhiều ghi chép về những gì Sa-tan nói và làm. Trong đoạn tiếp theo

của Kinh Thánh, Giê-hô-va hỏi Sa-tan: “Ngươi ở đâu đến?” Câu trả lời của Sa-tan là gì? (Vẫn là “Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó”). Vẫn là câu đó. Điều này đã trở thành khẩu hiệu của Sa-tan, danh thiếp của Sa-tan. Sao lại như vậy? Sa-tan không đáng ghét sao? Chắc chắn việc nói ra câu ghê tởm này chỉ một lần là đủ. Tại sao Sa-tan cứ nhắc lại nó chứ? Việc này chứng tỏ một điều: bản tính của Sa-tan không thay đổi. Sa-tan không thể giả vờ để che đậy bộ mặt xấu xa của nó. Đức Chúa Trời hỏi nó một câu và đây là cách nó trả lời. Việc này mà như thế thì hãy tưởng tượng xem nó hằn đối xử với con người như thế nào! Sa-tan không e ngại Đức Chúa Trời, không sợ Đức Chúa Trời, và không vâng phục Đức Chúa Trời. Thế nên nó dám ngông cuồng ngạo mạn trước Đức Chúa Trời, dám dùng những lời hệt nhau để phủ đi câu hỏi của Đức Chúa Trời, dám lặp đi lặp lại cùng một câu trả lời cho câu hỏi của Đức Chúa Trời, dám toan dùng câu trả lời này để làm bẽ mặt Đức Chúa Trời – đây là bộ mặt xấu xí của Sa-tan. Nó không tin vào sự toàn năng của Đức Chúa Trời, không tin vào thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và chắc chắn không sẵn lòng đầu phục sự thống trị của Đức Chúa Trời. Nó luôn luôn đối nghịch với Đức Chúa Trời, luôn luôn công kích hết thảy mọi điều mà Đức Chúa Trời thực hiện, cố gắng phá hỏng hết thảy mọi điều mà Đức Chúa Trời thực hiện – đây là mục đích gian ác của nó.

Như được ghi lại trong Sách Gióp, hai đoạn hội thoại mà Sa-tan nói này và những điều Sa-tan đã làm đại diện cho sự chống đối của nó với Đức Chúa Trời trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài – ở đây, bản chất thật của Sa-tan bị phơi bày. Người đã từng thấy lời và việc làm của Sa-tan trong đời thực chưa? Khi người thấy chúng, người có thể không nghĩ chúng là những điều do Sa-tan nói, mà thay vào đó nghĩ chúng là những điều do con người nói. Cái gì được thể hiện, khi những điều như vậy được con người nói ra? Sa-tan được thể hiện. Ngay cả khi người nhận ra nó, người vẫn không thể nắm bắt được nó thực sự đang được nói ra bởi Sa-tan. Nhưng giờ đây, người chắc chắn đã thấy điều chính Sa-tan đã nói. Giờ đây người có sự hiểu biết hết sức rõ ràng và chắc chắn về diện mạo ghê tởm và sự hiểm ác của Sa-tan. Thế có phải hai đoạn do Sa-tan nói này có giá trị để giúp con người ngày nay có được kiến thức về bản tính của Sa-tan không? Có phải hai đoạn này đáng được ghi nhớ cẩn thận để cho nhân loại hôm nay có khả năng nhận ra được bộ mặt ghê tởm của Sa-tan, nhận ra bộ mặt thật ban đầu của Sa-tan không? Mặc dù điều này có vẻ không phải là một điều thích hợp để nói, nhưng những lời này được bày tỏ như vậy, dù sao cũng có thể được xem là chính xác. Thật vậy, đây là cách duy nhất mà Ta có thể bày tỏ ý này, và nếu các người có thể hiểu được nó, thì thế là đủ. Hết lần này đến lần khác, Sa-tan công kích những điều Đức Giê-hô-va thực hiện,

phun ra những lời buộc tội về sự kính sợ của Gióp với Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Sa-tan cố gắng khiêu khích Đức Giê-hô-va bằng những cách thức khác nhau, cố khiến Đức Giê-hô-va dung túng cho sự xúi giục của nó về Gióp. Lời nó do vậy có một bản chất rất khiêu khích. Thế hãy nói cho Ta, một khi Sa-tan đã nói những lời này, Đức Chúa Trời có thể thấy rõ điều Sa-tan muốn làm không? (Có). Trong lòng Đức Chúa Trời, người đàn ông Gióp mà Đức Chúa Trời xem xét – người hầu cận này của Đức Chúa Trời, người mà Đức Chúa Trời xem là một người công chính, một người hoàn hảo – liệu ông ta có thể chống lại được kiểu cám dỗ này không? (Được). Tại sao Đức Chúa Trời lại chắc chắn về điều đó như vậy? Có phải Đức Chúa Trời luôn dò xét lòng người? (Đúng). Thế Sa-tan có khả năng dò xét lòng người không? Sa-tan không thể. Ngay cả nếu Sa-tan có thể thấy lòng người, bản tính gian ác của nó sẽ không bao giờ cho nó tin rằng sự thánh khiết là sự thánh khiết, hay sự nhơ bần là sự nhơ bần. Sa-tan gian ác không bao giờ có thể trân quý bất cứ điều gì thánh khiết, công chính hay tươi sáng. Sa-tan không thể ngừng hành động không mệt mỏi phù hợp với bản tính của nó, sự gian ác của nó, và qua những phương thức thường lệ của nó. Ngay cả khi cái giá là bản thân nó bị trừng phạt và hủy diệt bởi Đức Chúa Trời, nó cũng không ngần ngại ngoan cố chống lại Đức Chúa Trời – điều này là gian ác, đây là bản tính của Sa-tan. Thế nên trong đoạn này, Sa-tan nói: “Lấy da đền da, phàm vật chi một người có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. Nhưng bây giờ xin Chúa hãy giơ tay ra, đụng đến hại xương thịt người, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt”. Sa-tan nghĩ rằng sự kính sợ của con người với Đức Chúa Trời là vì con người đã thu được quá nhiều lợi lộc từ Đức Chúa Trời. Con người thu được những mối lợi từ Đức Chúa Trời, thế nên họ nói Đức Chúa Trời là tốt lành. Nhưng không phải vì Đức Chúa Trời là tốt lành, mà chỉ vì con người thu được quá nhiều mối lợi nên người ta mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời theo cách này. Một khi mà Đức Chúa Trời lấy đi những mối lợi này khỏi con người, thì họ sẽ từ bỏ Ngài. Trong bản tính gian ác của Sa-tan, nó không tin rằng lòng người có thể thực sự kính sợ Đức Chúa Trời. Vì bản tính gian ác của nó, nó không biết sự thánh khiết là gì, càng không biết sự kính sợ là gì. Nó không biết vâng phục Đức Chúa Trời là gì hay kính sợ Đức Chúa Trời là gì. Vì nó không biết những điều này, nó nghĩ rằng con người cũng không thể kính sợ Đức Chúa Trời. Nói cho Ta nghe, Sa-tan không gian ác sao? Ngoại trừ hội thánh của chúng ta, không có tôn giáo và giáo phái, hay các nhóm tôn giáo và xã hội nào tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, họ càng không tin rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và đang làm công tác phán xét, nên họ nghĩ rằng điều người tin không phải là Đức Chúa Trời. Một kẻ lăng nhăng nhìn xung quanh hắn và thấy mọi người khác lăng nhăng giống như mình nó vậy. Một kẻ xuyên tạc nhìn xung quanh

và chỉ thấy sự không trung thực và những dối trá. Một kẻ gian ác thấy mọi người khác gian ác và muốn đấu đá với mọi người hắn thấy. Những ai phần nào thật thà thấy mọi người khác thật thà, nên họ luôn bị lừa gạt, luôn bị lừa đảo, và họ chẳng thể làm gì về việc này. Ta lấy vài ví dụ này để củng cố cho các người trong niềm tin: bản tính gian ác của Sa-tan không phải là sự thôi thúc nhất thời hay bị quyết định bởi hoàn cảnh, cũng như nó không phải là sự biểu hiện tạm thời phát sinh từ bất cứ lý do hay yếu tố bối cảnh nào. Tuyệt đối không! Sa-tan chỉ là không thể không như vậy! Nó không thể làm điều gì tốt lành. Ngay cả khi nó nói điều gì dễ nghe, nó chỉ để dụ dỗ người. Lời nó càng dễ chịu, càng khéo léo, càng nhẹ nhàng, thì những ý định độc ác đằng sau những lời này càng hiểm độc hơn. Loại bộ mặt nào, loại bản tính nào Sa-tan thể hiện trong hai đoạn này? (Quý quyết, hiểm độc và gian ác). Đặc điểm chính của Sa-tan là gian ác; trên hết, Sa-tan là gian ác và hiểm độc.

Giờ thì chúng ta đã kết thúc cuộc thảo luận về Sa-tan, hãy cùng quay lại nói về Đức Chúa Trời của chúng ta. Trong suốt kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, rất ít lời phán trực tiếp của Ngài được ghi lại trong Kinh Thánh, và những gì được ghi chép lại rất đơn giản. Chúng ta hãy bắt đầu từ đầu. Đức Chúa Trời tạo con người và kể từ đó đã luôn dẫn dắt đời sống của nhân loại. Dù ban ơn phước cho nhân loại, quy định luật pháp và các điều răn cho con người, hay quy định những quy tắc khác cho đời sống, các người có biết chủ đích của Đức Chúa Trời là gì trong việc thực hiện những điều này không? Trước hết, người có thể nói chắc chắn rằng hết thảy những điều mà Đức Chúa Trời thực hiện là vì lợi ích của nhân loại không? Những lời này đối với các người có vẻ là những lời to tát, sáo rỗng, nhưng khi xem xét những chi tiết bên trong, chẳng phải mọi thứ mà Đức Chúa Trời thực hiện là để dẫn dắt và hướng dẫn con người đến việc sống một đời sống bình thường sao? Dù điều đó khiến con người tuân theo phép tắc của Ngài hay tuân giữ luật pháp của Ngài, mục đích của Đức Chúa Trời là để con người không rơi vào việc thờ phượng Sa-tan và không bị Sa-tan hãm hại; đây là điều cơ bản nhất, và đây là những gì được thực hiện ngay từ ban đầu. Ngay từ ban đầu, khi con người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã đưa ra một số luật pháp và quy tắc đơn giản và tạo ra những luật lệ bao quát mọi vấn đề có thể nhận thức được. Những luật lệ này đơn giản, tuy nhiên bên trong chúng chứa đựng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quý trọng, trân quý và hết mực yêu thương nhân loại. Chẳng phải vậy sao? (Đúng vậy). Thế chúng ta có thể nói lòng Ngài thánh khiết không? Chúng ta có thể nói lòng Ngài thanh sạch không? (Có). Đức Chúa Trời có thêm bất kỳ động cơ nào không? (Không có). Thế mục đích này của Ngài là đúng đắn và tích cực đúng không? (Đúng). Trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời, hết thảy những luật lệ

Ngài tạo ra có một tác động tích cực lên con người, dẫn lối cho con người. Thế có những suy nghĩ tư lợi nào trong tâm trí Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có thêm bất kỳ mục đích nào liên quan tới con người không? Đức Chúa Trời có muốn lợi dụng con người theo cách nào đó không? (Không). Không một chút nào. Đức Chúa Trời thực hiện như Ngài phán, và những lời nói, hành động của Ngài khớp với những suy nghĩ trong lòng Ngài. Không có mục đích nhơ bẩn, không có những suy nghĩ tư lợi. Không điều gì Ngài làm là vì chính bản thân Ngài; hết thảy mọi điều Ngài làm, Ngài làm vì con người, không có bất cứ mục đích cá nhân nào. Mặc dù Ngài có những kế hoạch và ý định, những điều mà Ngài đặt ra cho con người, không gì trong đó là vì bản thân Ngài. Mọi thứ Ngài làm được thực hiện chỉ vì nhân loại, để bảo vệ nhân loại, để giữ nhân loại không bị lạc lối. Thế chẳng phải tấm lòng này của Ngài quý giá sao? Người có thể thấy dù chỉ một dấu hiệu nhỏ nhất của tấm lòng quý giá như thế ở Sa-tan không? Người không thể thấy mảy may một dấu hiệu nào của điều này ở Sa-tan. Mọi thứ Đức Chúa Trời thực hiện được mặc nhiên tự nhiên. Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào cách Đức Chúa Trời làm việc; Ngài thực hiện công tác của Ngài như thế nào? Đức Chúa Trời có lấy những luật pháp và lời Ngài và buộc chặt chúng quanh đầu từng người, như câu thần chú vòng kim cô^a, áp đặt chúng lên từng người một không? Ngài có làm việc theo cách này không? (Không). Thế Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài theo cách nào? (Ngài hướng dẫn chúng ta. Ngài khuyên nhủ và động viên chúng ta). Ngài có đe dọa không? Ngài có quanh co khi Ngài phán với các người không? (Không). Khi người không hiểu được lẽ thật, làm sao Đức Chúa Trời hướng dẫn người được? (Ngài soi sáng). Ngài soi sáng cho người, nói rõ cho người rằng điều này không phù hợp với lẽ thật, và rồi Ngài bảo người điều người nên làm. Từ những cách thức mà Đức Chúa Trời làm việc này, người cảm thấy mình có mối quan hệ dạng gì với Đức Chúa Trời? Người có cảm thấy Đức Chúa Trời vượt quá tầm hiểu biết của mình không? (Không). Thế người cảm thấy thế nào khi người thấy những cách thức mà Đức Chúa Trời làm việc này? Đức Chúa Trời đặc biệt gần gũi với người; không có khoảng cách giữa người và Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời hướng dẫn người, khi Ngài cung cấp cho người, giúp đỡ người và hỗ trợ người, người cảm thấy Đức Chúa Trời mới tốt bụng làm sao, sự

a. “Thần chú vòng kim cô” là câu thần chú được sử dụng bởi Đường Tam Tạng trong tiểu thuyết Tây Du Ký của Trung Quốc. Đường Tăng đã dùng câu thần chú này để khống chế Tôn Ngộ Không bằng cách siết chặt chiếc vòng kim cô trên đầu của Tôn Ngộ Không, gây nhức đầu dữ dội, và do đó khống chế được Tôn Ngộ Không. Nó đã trở thành phép ẩn dụ để miêu tả điều gì đó ràng buộc một người.

tôn kính mà Ngài cảm thúc; người cảm thấy Ngài mới đáng mến làm sao, người cảm thấy sự ảm áp của Ngài. Nhưng khi Đức Chúa Trời trách cứ người vì sự bại hoại của người, hoặc khi Ngài phán xét và sửa dạy người vì phản nghịch Ngài, Ngài dùng phương pháp gì? Ngài có trách cứ người bằng lời không? Ngài có sửa dạy người thông qua môi trường của người và thông qua những con người, sự vật và sự việc không? (Có). Đức Chúa Trời sửa dạy người đến đâu? Đức Chúa Trời có sửa dạy con người đến cùng mức độ mà Sa-tan hãm hại con người không? (Không, Đức Chúa Trời sửa dạy con người chỉ đến mức độ mà con người có thể chịu đựng được). Đức Chúa Trời làm việc theo một cách nhẹ nhàng, tinh tế, yêu thương và quan tâm, một cách cực kỳ có chừng mực và đích đáng. Cách của Ngài không kích động trong người những phản ứng cảm xúc mạnh như: “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc này” hay “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc kia”. Đức Chúa Trời không bao giờ cho người kiêu cường độ tinh thần hay cảm xúc khiến mọi thứ không thể chịu đựng được. Chẳng phải vậy sao? Ngay cả khi người chấp nhận lời phán xét và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Khi người cảm nhận được thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Người có cảm thấy Đức Chúa Trời thiêng liêng và bất khả xâm phạm không? (Có). Người có cảm thấy khoảng cách giữa bản thân mình và Đức Chúa Trời vào những lúc này? Người có cảm thấy kính sợ Đức Chúa Trời không? Không – thay vào đó, người cảm thấy sự kính sợ đối với Đức Chúa Trời. Chẳng phải là vì công tác của Đức Chúa Trời khiến mọi người cảm thấy hết thảy những điều này sao? Liệu họ có những cảm xúc này nếu đó là Sa-tan làm việc không? (Không). Đức Chúa Trời dùng lời Ngài, lẽ thật của Ngài, và đời sống của Ngài để liên tục cung cấp cho con người, hỗ trợ con người. Khi con người yếu đuối, khi con người cảm thấy mất tinh thần, Đức Chúa Trời chắc chắn không phán gay gắt rằng: “Đừng mất tinh thần. Có gì mà mất tinh thần chứ? Tại sao người yếu đuối? Lý do gì để phải yếu đuối? Người luôn quá yếu đuối, và người luôn quá tiêu cực! Người sống vậy có ích gì? Hãy chết đi cho xong!” Đức Chúa Trời có làm việc theo cách này không? (Không). Đức Chúa Trời có thẩm quyền hành động theo cách này không? (Có). Tuy vậy Đức Chúa Trời không hành động theo cách này. Lý do Đức Chúa Trời không hành động theo cách này là vì thực chất của Ngài, thực chất sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương của Ngài dành cho con người, sự quý trọng và trân quý con người của Ngài không thể được bày tỏ rõ ràng chỉ trong một hai câu. Nó không phải là điều gì đó được tạo ra bởi sự khoe khoang của con người mà là điều mà Đức Chúa Trời mang lại trong sự thực hành thực tế; nó là sự mặc khải thực chất của Đức Chúa Trời. Hết thảy những cách mà Đức Chúa Trời làm việc này có thể khiến con người thấy được sự

thánh khiết của Đức Chúa Trời không? Trong tất cả những cách mà Đức Chúa Trời làm việc này, bao gồm những ý định tốt lành của Ngài, bao gồm những tác động Ngài muốn làm việc trên con người, bao gồm những cách thức khác nhau Ngài áp dụng để làm việc trên con người, kiểu công tác Ngài thực hiện, điều Ngài muốn con người hiểu là gì – người đã thấy bất kì sự gian ác và giả dối nào trong những ý định tốt lành của Đức Chúa Trời chưa? (Chưa). Thế nên trong mọi điều Đức Chúa Trời thực hiện, mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài nghĩ trong lòng, cũng như toàn bộ thực chất của Đức Chúa Trời mà Ngài mặc khải – chúng ta có thể gọi Đức Chúa Trời là thánh khiết không? (Có). Có bất cứ ai đã từng thấy sự thánh khiết này trên thế gian, hay trong bản thân người ấy chưa? Ngoài Đức Chúa Trời ra, người đã từng thấy nó trong bất cứ con người nào, hay trong Sa-tan chưa? (Chưa). Dựa trên cuộc thảo luận của chúng ta tới giờ, chúng ta có thể gọi Đức Chúa Trời là Đấng Độc nhất, chính Đức Chúa Trời thánh khiết không? (Có). Hết thảy mọi thứ Đức Chúa Trời ban cho con người, bao gồm những lời Ngài, những cách thức khác nhau mà Đức Chúa Trời làm việc trên con người, điều Đức Chúa Trời nói với con người, và điều Đức Chúa Trời nhắc nhở con người, điều Ngài khuyên nhủ và động viên – hết thảy bắt nguồn từ một thực chất: sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Nếu không có Đức Chúa Trời thánh khiết như vậy, không người nào có thể thay vị trí của Ngài để thực hiện công tác Ngài làm. Nếu Đức Chúa Trời giao toàn bộ những người này cho Sa-tan, các người có bao giờ nghĩ xem hết thảy các người sẽ ở trong tình trạng nào ngày hôm nay không? Hết thảy các người có đang ngồi đây, nguyên vẹn và bất khả xâm phạm không? Các người cũng sẽ nói: “Tôi trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó” không? Người sẽ quá trơ tráo, rất tự phụ và đầy thái độ ngênh ngang đến nỗi nói ra những lời như thế và khoác lác không biết xấu hổ trước Đức Chúa Trời không? (Có). Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn các người sẽ như vậy. Thái độ của Sa-tan đối với con người cho phép con người thấy bản tính và thực chất của Sa-tan hoàn toàn khác biệt với Đức Chúa Trời. Thực chất của Sa-tan là gì mà trái ngược với sự thánh khiết của Đức Chúa Trời? (Sự gian ác của Sa-tan). Bản tính gian ác của Sa-tan trái ngược với sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Lý do tại sao phần lớn mọi người không nhận ra được sự mặc khải này của Đức Chúa Trời và thực chất sự thánh khiết này của Đức Chúa Trời là vì họ sống dưới lãnh thổ của Sa-tan, trong sự bại hoại của Sa-tan và trong vòng vây cuộc sống của Sa-tan. Họ không biết sự thánh khiết là gì, hay làm thế nào để định nghĩa sự thánh khiết. Ngay cả khi người nhận thức được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, người vẫn không thể định nghĩa được nó là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời với bất kỳ sự chắc chắn nào. Đây là

sự chênh lệch trong hiểu biết của con người về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Kiểu đặc trưng nào là đặc điểm công việc của Sa-tan trên con người? Người phải có khả năng biết được điều này qua những trải nghiệm của chính mình – đây là điểm đặc trưng nhất của Sa-tan, điều mà nó lặp đi lặp lại, điều mà nó cố làm với từng người một. Có lẽ các người không thể thấy được đặc điểm này, nên các người không cảm nhận được Sa-tan rất đáng sợ và đáng ghét. Có ai biết đặc điểm này là gì không? (Mọi điều nó làm, nó làm để hãm hại con người). Nó hãm hại con người như thế nào? Người có thể nói cho Ta cụ thể hơn và chi tiết hơn được không? (Nó dụ dỗ, lôi kéo và cám dỗ con người). Đúng rồi; đây là vài cách mà đặc điểm này biểu lộ. Sa-tan cũng đánh lừa, tấn công và buộc tội con người – hết thảy những điều này là các biểu hiện. Còn nữa không? (Nó nói dối). Gian lận và dối trá đến với Sa-tan hết sức tự nhiên. Nó làm những điều này thường xuyên đến nỗi những lời gian dối tuôn ra từ miệng nó mà thậm chí không cần phải suy nghĩ. Còn nữa không? (Nó gieo rắc sự bất đồng). Điều này không quá quan trọng. Giờ Ta sẽ mô tả cho các người điều này khiến các người dựng tóc gáy, nhưng Ta không làm để dọa các người. Đức Chúa Trời làm việc trên con người và trân quý con người trong cả thái độ của Ngài và trong lòng Ngài. Ngược lại, Sa-tan có trân quý con người không? Không, nó không trân quý con người. Trái lại, nó dành nhiều thời gian nghĩ về việc hãm hại con người. Chẳng phải vậy sao? Khi nó nghĩ về việc hãm hại con người, tâm trạng của nó có phải là một kiểu cấp bách không? (Có). Vì thế, liên quan đến công việc của Sa-tan trên con người, Ta có hai cụm từ có thể mô tả đầy đủ thực chất hiểm độc và gian ác của Sa-tan, có thể thật sự cho các người hiểu được sự đáng khinh ghét của Sa-tan: Trong cách tiếp cận con người của Sa-tan, nó luôn muốn chiếm giữ và sở hữu con người một cách mạnh bạo, từng người một, đến mức nó có thể đạt được sự kiểm soát con người hoàn toàn và hãm hại con người một cách nghiêm trọng, để nó có thể đạt được mục đích của mình và thực hiện được tham vọng ngông cuồng của nó. “Chiếm giữ mạnh bạo” nghĩa là gì? Nó có phải là điều xảy ra được sự ưng thuận của người, hay không được sự ưng thuận của người? Nó xảy ra khi người biết, hay khi người không biết? Câu trả lời là nó xảy ra mà người hoàn toàn không biết! Nó xảy ra trong những tình huống mà người không biết, có khi nó còn không nói gì hay làm gì với người, không có căn cứ, không bối cảnh – Sa-tan ở đó, vòng quanh người, vây quanh người. Nó tìm một cơ hội để lợi dụng và rồi nó mạnh bạo chiếm lấy người, sở hữu người, đạt được mục đích của nó là giành được sự kiểm soát hoàn toàn đối với người và gây tổn hại cho người. Đây là ý định và hành vi điển hình nhất của Sa-tan khi nó vật lộn giành giật nhân loại khỏi Đức Chúa Trời. Các người cảm thấy thế nào khi các người nghe điều này? (Kinh hoàng và sợ hãi trong lòng). Người có cảm

thấy ghê tởm không? (Có). Khi các người cảm thấy sự ghê tởm này, các người có nghĩ rằng Sa-tan vô liêm sỉ không? Khi các người nghĩ rằng Sa-tan vô liêm sỉ, thì các người có cảm thấy ghê tởm những người xung quanh các người luôn muốn kiểm soát các người, những người với tham vọng ngông cuồng về địa vị và lợi ích không? (Có). Thế những phương pháp nào Sa-tan dùng để sở hữu và chiếm lấy mạnh bạo con người? Các người có rõ về điều này không? Khi người nghe thấy hai cụm từ “chiếm hữu mạnh bạo” và “sở hữu”, người cảm thấy ghê tởm và người có thể cảm nhận được sự gian ác trong những lời này. Không được người ưng thuận hay biết đến, Sa-tan sở hữu người, cưỡng đoạt người, và làm người bại hoại. Người có thể ném trái được gì trong lòng mình? Người có cảm thấy căm ghét và ghê tởm không? (Có). Khi người cảm nhận được sự căm ghét và ghê tởm đối với những cách này của Sa-tan, người dành cho Đức Chúa Trời loại cảm xúc gì? (Lòng biết ơn). Lòng biết ơn Đức Chúa Trời vì đã cứu rỗi người. Thế thì bây giờ, ngay lúc này, người có khao khát hay ý muốn để Đức Chúa Trời chiếm lấy và kiểm soát hết thảy người có gì và người là gì không? (Có). Trong bối cảnh nào người trả lời như vậy? Có phải người nói “có” vì người sợ bị chiếm lấy và sở hữu một cách mạnh bạo bởi Sa-tan không? (Phải). Người không được có kiểu tâm lý này; nó không đúng. Đừng sợ hãi, vì Đức Chúa Trời ở đây. Không có gì phải sợ cả. Một khi người đã hiểu được thực chất gian ác của Sa-tan, người nên có một sự hiểu biết chính xác hơn hoặc một sự trân quý sâu sắc hơn đối với sự yêu thương của Đức Chúa Trời, những ý định tốt đẹp của Đức Chúa Trời, lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời đối với con người, và tâm tính công chính của Ngài. Sa-tan thật đáng ghét, thế nhưng nếu điều này không soi dẫn tình yêu Đức Chúa Trời của người và sự nương cậy, tin tưởng Đức Chúa Trời của người, thì người là kiểu người gì vậy? Người có sẵn lòng để Sa-tan hãm hại người như vậy không? Sau khi nhìn thấy sự gian ác và sự ghê tởm của Sa-tan, chúng ta quay lại và rồi nhìn vào Đức Chúa Trời. Kiến thức của người về Đức Chúa Trời giờ đã trải qua bất kỳ sự thay đổi nào chưa? Chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời thánh khiết không? Chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời hoàn mỹ không? “Đức Chúa Trời là sự thánh khiết độc nhất” – Đức Chúa Trời có xứng đáng với danh hiệu này không? (Có). Thế trên thế gian và giữa vạn vật, chẳng phải chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể xứng đáng với hiểu biết này mà con người có về Đức Chúa Trời sao? Còn ai khác nữa không? (Không). Thế chính xác Đức Chúa Trời cho con người điều gì? Có phải Ngài chỉ cho người một chút chăm sóc, lo lắng và quan tâm mà người không hay biết không? Đức Chúa Trời đã cho con người điều gì? Đức Chúa Trời đã đem sự sống cho con người, cho con người mọi thứ, và ban hết thảy điều này cho con người vô điều kiện mà không đòi hỏi bất cứ điều gì, không

có bất cứ động cơ ngầm nào. Ngài dùng lẽ thật, lời Ngài và đời sống của Ngài để dẫn dắt và hướng dẫn con người, đem con người ra khỏi sự hãm hại của Sa-tan, tránh khỏi những sự cám dỗ và sự xui khiến của Sa-tan, cho con người thấu rõ bản tính gian ác và bộ mặt gớm guốc của Sa-tan. Tình yêu và sự quan tâm của Đức Chúa Trời cho nhân loại có thật không? Đó có phải là điều mà mỗi người các người có thể cảm nghiệm không? (Có).

Nhìn lại vào đời sống của các người cho đến nay, vào hết thảy công tác Đức Chúa Trời đã thực hiện trên người trong toàn bộ những năm đức tin của người. Dù những cảm xúc mà điều này gợi lên cho người là sâu sắc hay hời hợt, đây chẳng phải là điều cần thiết nhất trong hết thảy mọi điều đối với người sao? Nó không phải là điều người cần đạt được nhất sao? (Phải). Đây không phải là lẽ thật sao? Đây không phải là sự sống sao? (Phải). Đức Chúa Trời đã bao giờ ban sự khai sáng cho người, và rồi yêu cầu người đưa cho Ngài bất cứ thứ gì để đáp lại hết thảy những gì Ngài đã cho người không? (Không). Thế mục đích của Đức Chúa Trời là gì? Tại sao Đức Chúa Trời làm điều này? Có phải Đức Chúa Trời có mục đích chiếm hữu người không? (Không). Có phải Đức Chúa Trời muốn lên ngôi Ngài trong lòng con người không? (Phải). Thế sự khác biệt giữa việc Đức Chúa Trời lên ngôi Ngài và sự chiếm hữu mạnh bạo của Sa-tan là gì? Đức Chúa Trời muốn thu phục được lòng người, Ngài muốn chiếm lấy lòng người – điều này nghĩa là gì? Có phải nó nghĩa là Đức Chúa Trời muốn con người trở thành những con rối, những cỗ máy của Ngài không? (Không phải). Thế mục đích của Đức Chúa Trời là gì? Có sự khác biệt nào giữa việc Đức Chúa Trời muốn chiếm lấy lòng người và sự chiếm hữu và sở hữu con người mạnh bạo của Sa-tan không? (Có). Sự khác biệt là gì? Người có thể nói rõ với Ta không? (Sa-tan làm việc đó thông qua vũ lực, trong khi Đức Chúa Trời để con người tự nguyện). Đây có phải là sự khác biệt không? Đức Chúa Trời dùng lòng người để làm gì? Đức Chúa Trời chiếm lấy người để làm gì? Trong lòng mình, người hiểu “Đức Chúa Trời chiếm giữ lòng người” như thế nào? Chúng ta phải công bằng trong cách chúng ta thảo luận về Đức Chúa Trời ở đây, nếu không mọi người sẽ luôn hiểu nhầm, và nghĩ: “Đức Chúa Trời luôn muốn chiếm giữ tôi. Ngài muốn chiếm giữ tôi để làm gì? Tôi không muốn bị chiếm giữ, tôi chỉ muốn làm chủ chính mình. Ngài nói Sa-tan chiếm lấy mọi người, nhưng Đức Chúa Trời cũng chiếm giữ mọi người. Chẳng phải nó tương tự nhau sao? Tôi không muốn để bất cứ ai chiếm lấy tôi. Tôi là chính tôi!” Sự khác biệt ở đây là gì? Hãy suy nghĩ đi. Ta hỏi các người, cụm từ “Đức Chúa Trời chiếm lấy con người” là một cụm từ sáo rỗng sao? Sự chiếm giữ con người của Đức Chúa Trời có phải nghĩa là Ngài sống trong lòng người và kiểm soát mọi lời và mọi cử động của người không? Nếu Ngài nói người ngồi, người dám không đứng không?

Nếu Ngài nói người đi hướng đông, người dám không đi hướng tây không? “Sự chiếm giữ” này có ám chỉ điều gì theo hướng này không? (Không, không phải. Đức Chúa Trời muốn con người sống thể hiện ra Đức Chúa Trời có gì và là gì). Qua những năm mà Đức Chúa Trời đã quản lý con người, trong công tác của Ngài trên con người cho tới bây giờ trong giai đoạn cuối này, điều gì là tác động dự định đối với con người của hết thảy những lời Ngài đã phán? Có phải đó là con người sống thể hiện ra Đức Chúa Trời có gì và là gì không? Nhìn vào nghĩa đen của việc “Đức Chúa Trời chiếm giữ lòng người”, nó có vẻ như Đức Chúa Trời chiếm lòng người là chiếm giữ nó, sống trong nó và không ra nữa; Ngài trở thành chủ nhân của lòng người và có khả năng thống trị và thao túng lòng người tùy ý, hầu để con người phải làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời nói họ làm. Theo nghĩa này, nó có vẻ như thể mỗi người có thể trở thành Đức Chúa Trời và sở hữu thực chất và tâm tính của Ngài. Vậy trong trường hợp này, lẽ nào con người cũng có thể thực hiện những việc làm của Đức Chúa Trời? “Sự chiếm giữ” có thể được giải thích theo cách này không? (Không). Thế nó là gì? Ta hỏi các người điều này: Có phải hết thảy những lời và lẽ thật mà Đức Chúa Trời cung cấp cho con người là một sự mặc khải về thực chất của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì không? (Đúng vậy). Điều này chắc chắn là đúng. Nhưng có nhất thiết chính Đức Chúa Trời phải thực hành và sở hữu hết thảy những lời Ngài cung cấp cho con người không? Hãy suy nghĩ về điều này. Khi Đức Chúa Trời phán xét con người, tại sao Ngài phán xét? Do đâu mà có những lời này? Nội dung của những lời Đức Chúa Trời phán này khi Ngài phán xét con người là gì? Chúng dựa trên điều gì? Có phải chúng dựa trên tâm tính bại hoại của con người không? (Phải). Thế hiệu quả đạt được bởi sự phán xét con người của Đức Chúa Trời lên con người có dựa trên thực chất của Đức Chúa Trời không? (Có). Thế “việc chiếm giữ con người” của Đức Chúa Trời có phải là một cụm từ sáo rỗng không? Chắc chắn là không phải. Thế tại sao Đức Chúa Trời phán những lời này cho con người? Mục đích Ngài phán những lời này là gì? Có phải Ngài muốn dùng những lời này để có tác dụng như đời sống của con người? (Đúng). Đức Chúa Trời muốn sử dụng toàn bộ lẽ thật này mà Ngài đã phán trong những lời này để có tác dụng như đời sống của con người. Khi con người mang toàn bộ lẽ thật và lời Đức Chúa Trời này và biến chúng thành đời sống của chính mình, thì con người có thể vâng phục Đức Chúa Trời không? Con người khi đó có thể kính sợ Đức Chúa Trời không? Rồi con người có thể lánh khỏi điều ác không? Khi con người đạt đến điểm này, thì người ta có thể vâng phục quyền tối thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời không? Con người khi đó có thể vâng phục thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Khi những người như Gióp, hay Phi-e-rơ, đi đến cuối con đường, khi đời sống họ có thể được

xem là đã đạt được sự trưởng thành, khi họ có một sự hiểu biết đích thực về Đức Chúa Trời – thì Sa-tan còn có thể xỏ mũi họ không? Sa-tan còn có thể mạnh bạo sở hữu họ không? (Không). Vậy đây là kiểu người gì? Đây có phải là một người đã được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn không? (Phải). Ở cấp độ ý nghĩa này, các người thấy kiểu người đã được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn này như thế nào? Từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, trong những tình huống này, Ngài đã chiếm được lòng người này. Nhưng người này cảm thấy gì? Có phải là lời Đức Chúa Trời, thẩm quyền của Đức Chúa Trời và đường đi của Đức Chúa Trời trở thành sự sống trong con người, rằng sự sống này khi đó xâm chiếm toàn bộ hữu thể con người, khiến mọi thứ người ta sống thể hiện ra cũng như thực chất của người ta đủ để thỏa lòng Đức Chúa Trời? Từ góc nhìn của Đức Chúa Trời, có phải lòng người ngay lúc này được Ngài chiếm hữu không? (Phải). Làm thế nào bây giờ các người hiểu được cấp độ ý nghĩa này? Có phải Thần của Đức Chúa Trời đã chiếm hữu người không? (Không, là lời Đức Chúa Trời chiếm hữu chúng con). Đó là đường đi của Đức Chúa Trời và lời Ngài đã trở thành sự sống của người, và đó là lẽ thật đã trở thành sự sống của người. Lúc này, thì con người sở hữu sự sống đến từ Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta không thể nói rằng sự sống này là đời sống của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, chúng ta không thể nói rằng sự sống con người thu được từ lời Đức Chúa Trời là đời sống của Đức Chúa Trời. Thế nên cho dù con người đi theo Đức Chúa Trời bao lâu, con người thu nhận được bao nhiêu lời từ Đức Chúa Trời, thì con người cũng không bao giờ có thể trở thành Đức Chúa Trời. Ngay cả khi một ngày Đức Chúa Trời phán: “Ta đã chiếm giữ lòng người, giờ đây người sở hữu đời sống của Ta”, thì người sẽ cảm thấy người là Đức Chúa Trời sao? (Không). Thế thì người sẽ trở thành gì? Chẳng phải người sẽ có một sự vâng phục tuyệt đối cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải lòng người sẽ tràn đầy sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho người sao? Đây là một biểu hiện rất bình thường của những gì xảy ra khi Đức Chúa Trời chiếm lấy lòng người. Đây là nhận thức. Thế nên nhìn vào nó từ khía cạnh này, con người có thể trở thành Đức Chúa Trời không? Khi con người đã đạt được hết thảy những lời Đức Chúa Trời, khi con người có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, thì con người có thể sở hữu danh tính và thực chất của Đức Chúa Trời không? (Không). Cho dù chuyện gì xảy ra, rốt cuộc thì con người vẫn là con người. Người là một tạo vật; khi người nhận lãnh lời Đức Chúa Trời từ Đức Chúa Trời và nhận lãnh đường đi của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể sở hữu sự sống đến từ lời Đức Chúa Trời, và không bao giờ có thể trở thành Đức Chúa Trời.

Giờ chúng ta quay trở lại chủ đề mà chúng ta vừa thảo luận. Trong cuộc thảo luận này, Ta đã hỏi các người một câu – Áp-ra-ham có thánh khiết không? (Không).

Gióp có thánh khiết không? (Không). “Sự thánh khiết” này chứa đựng trong nó thực chất của Đức Chúa Trời. Con người không có thực chất của Đức Chúa Trời hay tâm tính của Đức Chúa Trời. Ngay cả khi con người đã trải nghiệm hết thấy những lời Đức Chúa Trời và đã được trang bị tính hiện thực của chúng, thì con người vẫn không thể sở hữu được thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời; con người là con người. Người hiểu mà, đúng không? Thế giờ đây trí hiểu của người về cụm từ “Đức Chúa Trời chiếm lấy lòng người” này là gì? (Chính là lời Đức Chúa Trời, đường đi của Đức Chúa Trời, và lẽ thật của Ngài trở thành sự sống của con người). Người đã thuộc lòng những lời này. Ta mong các người sẽ có một trí hiểu sâu sắc hơn. Vài người có thể thắc mắc: “Thế tại sao nói rằng các sứ giả và thiên sứ của Đức Chúa Trời không thánh khiết?” Các người nghĩ gì về câu hỏi này? Có lẽ các người đã chưa suy xét nó trước đây. Ta sẽ dùng một ví dụ đơn giản: Khi người bật một con rô-bốt, nó có thể vừa nhảy vừa nói chuyện, và người có thể hiểu điều nó nói. Người có thể gọi nó đáng yêu và lanh lợi, nhưng nó sẽ không bao giờ hiểu được vì nó không có sự sống. Khi người tắt nguồn cấp năng lượng của nó, nó còn có thể di chuyển không? Khi rô-bốt này được kích hoạt, người có thể thấy nó lanh lợi và đáng yêu. Người đánh giá nó, dù đó là thực chất hay thiện cận, nhưng bất kể thế nào, người có thể thấy nó chuyển động. Nhưng khi người tắt nguồn cấp năng lượng của nó, người có thấy bất kỳ kiểu tính cách nào trong nó không? Người có thấy nó sở hữu bất kỳ kiểu thực chất nào không? Người có hiểu ý nghĩa điều Ta đang phán không? Nghĩa là, mặc dù rô bốt này có thể chuyển động và dừng lại, người không bao giờ có thể mô tả nó là có bất kỳ kiểu thực chất nào. Chẳng phải đây là nhận thức sao? Giờ đây, chúng ta sẽ không nói thêm về điều này nữa. Đã đủ để các người có sự hiểu biết chung chung về ý nghĩa. Chúng ta hãy kết thúc sự thông công tại đây. Tạm biệt!

Ngày 17 tháng 12 năm 2013

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất V

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (II)

Hỡi các anh chị em, hôm nay chúng ta hãy hát một bài Thánh ca. Hãy tìm một bài các người yêu thích và thường xuyên hát. (Chúng con muốn hát một bài Thánh ca về lời Đức Chúa Trời: “Tình yêu thuần khiết không tì vết”).

1 “Tình yêu” chỉ một tình cảm thuần khiết không một vết nhơ, ở đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện nào, không có rào cản nào, và không có khoảng cách nào. Trong tình yêu không

có sự hoài nghi, không có sự giả dối, và không có sự xảo quyệt. Trong tình yêu không có đổi chác và không có điều gì ô uế. Nếu người yêu thương, thì người sẽ không giả dối, không ca thán, không phản bội, không dấy loạn, không đòi hỏi hay mưu cầu để được cái gì hay được bao nhiêu.

2 “Tình yêu” chỉ một tình cảm thuần khiết không một vết nhơ, ở đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện nào, không có rào cản nào, và không có khoảng cách nào. Trong tình yêu không có sự hoài nghi, không có sự giả dối, và không có sự xảo quyệt. Trong tình yêu không có đổi chác và không có điều gì ô uế. Nếu người yêu thương thì người sẽ vui vẻ dâng hiến, sẽ vui vẻ chịu đựng gian khổ, người sẽ trở nên tương hợp với Ta, người sẽ từ bỏ tất cả những gì người có vì Ta, từ bỏ gia đình người, tương lai người, tuổi trẻ của người, và cuộc hôn nhân của người. Nếu không, thì tình yêu của người không hề là tình yêu, mà là sự giả dối và phản bội!

Bài Thánh ca này là một chọn lựa hay. Các người đều thích hát bài này chứ? (Vâng). Các người cảm thấy thế nào sau khi hát bài này? Các người có thể cảm nhận được loại tình yêu này trong chính các người không? (Chưa). Những ca từ nào trong bài này cảm động người sâu sắc nhất? (Trong tình yêu không có điều kiện, không có rào cản, và không có khoảng cách. Trong tình yêu không có sự nghi ngờ, không có sự lừa dối, không có sự đổi chác, và không có sự xảo quyệt. Trong tình yêu không có sự chọn lựa và không có gì không thuần khiết. Nhưng trong chính mình, con vẫn thấy nhiều điều không thuần khiết, và nhiều phần trong con cố thương lượng với Đức Chúa Trời. Con thực sự chưa đạt được loại tình yêu thuần khiết và không tì vết). Nếu người chưa đạt được tình yêu thuần khiết và không tì vết, thì mức độ tình yêu của người đến đâu? (Con chỉ đang ở trong giai đoạn mà con sẵn sàng tìm kiếm, mà con đang khao khát). Dựa trên vóc giạc của chính mình và nói từ kinh nghiệm của chính mình, thì người đã đạt được cấp độ nào? Người có lừa dối, người có phản nản không? (Có). Người có những đòi hỏi trong lòng mình không? Có điều gì người muốn và ao ước có được từ Đức Chúa Trời không? (Có, con có những điều ô uế này bên trong). Trong tình cảnh nào chúng xuất hiện? (Khi tình huống mà Đức Chúa Trời đã xếp đặt cho con không phù hợp với các quan niệm của con, hoặc khi những mong muốn của con không được đáp ứng, trong những lúc như thế, con sẽ tỏ lộ loại tâm tính bại hoại này). Các anh chị em là những người đến từ Đài Loan, các người cũng thường hát bài Thánh ca này phải không? Các người có thể nói một chút xem mình hiểu thế nào về “tình yêu thuần khiết không tì vết” không? Tại sao Đức Chúa Trời định nghĩa tình yêu theo cách này? (Con rất thích bài Thánh ca này bởi vì từ đó con có thể thấy rằng tình yêu này là một tình yêu trọn vẹn. Tuy nhiên,

con vẫn còn một chặng đường dài để đi mới đạt được tiêu chuẩn đó, và con vẫn còn rất xa mới đạt được tình yêu thực sự. Có một vài điều mà ở đó con đã có thể đạt được sự tiến bộ và hợp tác qua sức mạnh lời Đức Chúa Trời ban cho con và qua lời cầu nguyện. Tuy nhiên, khi đối diện với những thử luyện hoặc sự phơi bày nhất định, con lại cảm thấy mình không có tương lai hay vận mệnh gì, và mình không có một đích đến. Trong những lúc như thế, con cảm thấy rất yếu đuối, và chuyện này thường khiến con lo lắng). Khi nói “tương lai và vận mệnh” thì rốt cuộc người đang đề cập đến điều gì? Có điều gì cụ thể mà người đang đề cập đến không? Nó có phải là một hình ảnh hoặc điều gì đó người đã tưởng tượng ra, hay tương lai và vận mệnh của người là một thứ mà người có thể thực sự nhìn thấy? Nó có phải là một thực thể không? Ta muốn mỗi một người các người nghĩ về điều đó: Mỗi quan tâm các người có về tương lai và số phận của mình liên quan đến điều gì? (Đó là việc có thể được cứu rỗi để con có thể tồn tại). Các anh chị em khác, các người cũng nói một chút về hiểu biết của mình về “tình yêu thuần khiết không tì vết” đi. (Khi một người có nó, thì không có sự bất khiết đến từ chính bản ngã cá nhân của họ, và họ không bị kiểm soát bởi tương lai và vận mệnh của mình. Bất kể Đức Chúa Trời đối xử với họ thế nào, thì họ vẫn có thể hoàn toàn tuân theo công tác của Đức Chúa Trời cùng những sự sắp đặt của Ngài, và đi theo Ngài cho đến tận cùng. Chỉ có loại tình yêu này dành cho Đức Chúa Trời mới là “tình yêu thuần khiết và không tì vết”. Khi con so sánh bản thân mình với nó thì con mới phát hiện ra rằng mặc dù con dường như đã dâng mình hoặc gạt bỏ một số thứ nhất định trong vài năm qua tin vào Đức Chúa Trời, nhưng con đã thực sự không thể dâng lòng mình cho Ngài. Khi Đức Chúa Trời phơi bày con, con cảm thấy mình không thể được cứu, và con sống trong một trạng thái tiêu cực. Con thấy bản thân đang thực hiện bổn phận của mình, nhưng đồng thời con cũng đang cố gắng thỏa thuận với Đức Chúa Trời, con không thể yêu mến Đức Chúa Trời với tất cả tấm lòng mình, và đích đến, tương lai cùng số phận của con luôn luôn ở trong tâm trí con).

Dường như các người đã cảm thụ được một chút về bài Thánh ca này, và đã có đôi chút liên hệ giữa bài này và trải nghiệm thực tế của các người. Tuy nhiên, các người có những mức độ chấp nhận khác nhau đối với từng cụm từ trong bài Thánh ca “Tình yêu thuần khiết không tì vết”. Một số người nghĩ nó là về sự sẵn lòng, một số người đang cố gắng gạt bỏ tương lai của họ, một số người đang cố gắng buông bỏ gia đình mình, và một số người không tìm cầu nhận bất cứ điều gì. Thậm chí có những người khác đang đòi hỏi bản thân không được lừa dối, không than phiền, và không dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn đề nghị loại tình yêu này và yêu cầu mọi người nên yêu mến Ngài theo cách này? Đây có

phải là một loại tình yêu mà mọi người có thể đạt được không? Có nghĩa là, mọi người có thể yêu theo cách này không? Con người có thể thấy rằng họ không thể, bởi vì họ không sở hữu loại tình yêu này chút nào. Khi con người không sở hữu nó, và khi về căn bản họ không biết về tình yêu, thì Đức Chúa Trời phán những lời này, và những lời này xa lạ đối với họ. Vì con người sống trong thế giới này và trong một tâm tính bại hoại, nếu con người có loại tình yêu này hoặc nếu một người có thể có được loại tình yêu này, tình yêu mà không có yêu cầu hay đòi hỏi gì, một tình yêu mà có nó họ sẵn sàng dâng hiến chính mình, chịu đựng đau khổ và từ bỏ mọi thứ họ có, vậy thì người khác sẽ nghĩ gì về người sở hữu loại tình yêu này? Liệu một người như thế có phải là người hoàn thiện không? (Có). Một người hoàn thiện như thế có tồn tại trong thế giới này không? Không, một người như thế không tồn tại, phải không? Loại người này hoàn toàn không tồn tại trong thế giới này, trừ khi họ sống trong chân không. Chẳng phải thế sao? Do đó, một số người, qua những kinh nghiệm của bản thân, dốc hết sức để tự đánh giá mình dựa trên những lời này. Họ đối phó với chính mình, kiểm chế chính mình, và họ thậm chí còn liên tục từ bỏ chính mình: Họ chịu đựng đau khổ và khiến bản thân từ bỏ các quan niệm của mình. Họ từ bỏ sự dấy nghịch và những ham muốn cùng nhu cầu của bản thân. Nhưng cuối cùng họ vẫn không thể đạt tiêu chuẩn. Tại sao điều đó xảy ra? Đức Chúa Trời phán những điều này để ban ra một tiêu chuẩn cho mọi người làm theo, vì vậy mọi người sẽ biết được tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu ở họ. Nhưng Đức Chúa Trời có bao giờ phán rằng con người phải đạt được điều này ngay lập tức chưa? Đức Chúa Trời có bao giờ phán trong bao lâu con người phải đạt được điều này chưa? (Chưa). Đức Chúa Trời có bao giờ phán rằng con người phải yêu mến Ngài theo cách này chưa? Đoạn này có nói điều đó không? Không, không có. Đức Chúa Trời chỉ phán với con người về tình yêu mà Ngài đang đề cập đến. Về việc con người có thể yêu Đức Chúa Trời theo cách này và đối xử với Đức Chúa Trời theo cách này, thì những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người là gì? Không cần thiết phải đạt được chúng ngay lập tức, bởi vì điều đó sẽ nằm ngoài khả năng của con người. Các người có bao giờ nghĩ về việc con người cần phải đáp ứng những loại điều kiện nào để yêu theo cách này chưa? Nếu con người thường xuyên đọc những lời này thì họ sẽ dần dần có được tình yêu này không? (Không). Vậy thì, điều kiện là gì? Trước tiên, làm thế nào con người có thể không còn nghi ngờ Đức Chúa Trời? (Chỉ những người trung thực mới có thể đạt được điều này). Còn về việc không còn lừa dối thì sao? (Họ cũng phải là những người trung thực). Còn với một người không còn thương lượng với Đức Chúa Trời thì sao? Đó cũng là một phần trong việc phải là một người trung thực. Còn đối với việc không còn xảo quyệt thì sao? Nói rằng không có sự lựa

chọn trong tình yêu có nghĩa là gì? Có phải tất cả những điều này đều trở lại với việc làm một người trung thực không? Có rất nhiều chi tiết ở đây. Việc Đức Chúa Trời có thể phán và định nghĩa loại tình yêu này theo cách này chứng tỏ điều gì? Chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời sở hữu loại tình yêu này không? (Có). Các người thấy điều này ở đâu? (Trong tình yêu Đức Chúa Trời dành cho con người). Tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người có điều kiện không? (Không). Có những rào cản hoặc khoảng cách nào giữa Đức Chúa Trời và con người không? (Không). Đức Chúa Trời có nghi ngờ con người không? (Không). Đức Chúa Trời quan sát con người và hiểu con người; Ngài thực sự hiểu con người. Đức Chúa Trời có lừa dối con người không? (Không). Vì Đức Chúa Trời nói quá hoàn hảo về tình yêu này, thì tấm lòng của Ngài hoặc thực chất của Ngài cũng có thể hoàn hảo như thế không? (Có). Có bao giờ con người định nghĩa tình yêu theo cách này chưa? Trong những hoàn cảnh nào con người đã định nghĩa tình yêu? Con người nói về tình yêu như thế nào? Phải chăng con người không nói về mặt cho đi và dâng hiến trong tình yêu? (Đúng). Định nghĩa này về tình yêu quá đơn giản; nó thiếu thực chất.

Định nghĩa của Đức Chúa Trời về tình yêu và cách Ngài phán về tình yêu có liên quan đến một khía cạnh trong thực chất của Ngài, nhưng đó là khía cạnh nào? Lần trước chúng ta đã thông công về một chủ đề rất quan trọng, một chủ đề mà trước đây con người thường thảo luận. Chủ đề này bao gồm một từ thường được nhắc đến trong quá trình tin nơi Đức Chúa Trời, tuy vậy nó là một từ mà mọi người cảm thấy vừa quen vừa lạ. Tại sao Ta phán điều này? Đó là một từ xuất phát từ ngôn ngữ của con người; tuy nhiên, giữa con người, định nghĩa của nó vừa rõ ràng vừa mơ hồ. Từ này là từ gì? (Sự thánh khiết). Sự thánh khiết: đó là chủ đề lần trước chúng ta đã thông công. Chúng ta đã thông công về một phần của chủ đề này. Qua sự thông công lần trước của chúng ta, mọi người có đạt được sự hiểu biết mới mẻ nào về thực chất sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không? Khía cạnh nào trong sự hiểu biết này các người xem là hoàn toàn mới mẻ? Nghĩa là, điều gì trong sự hiểu biết này hoặc trong những lời đó đã khiến các người cảm thấy rằng hiểu biết của các người về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời khác biệt hoặc bị đổi khác so với sự thánh khiết của Đức Chúa Trời khi Ta phán về nó trong lúc thông công? Các người có bất kỳ ấn tượng nào về điều này không? (Đức Chúa Trời phán những điều Ngài cảm nhận trong lòng Ngài; lời Ngài không bị nhiễm ô. Đây là biểu hiện của một khía cạnh trong sự thánh khiết). (Cũng có sự thánh khiết khi Đức Chúa Trời nổi thịnh nộ với con người; cơn thịnh nộ của Ngài không chỗ trách). (Về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, con hiểu rằng có cả sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời lẫn lòng thương xót của Ngài trong tâm tính công chính của Ngài. Điều này đã để lại một ấn tượng rất

mạnh mẽ trong con. Trong buổi thông công lần trước của chúng ta, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là độc nhất vô nhị cũng đã được đề cập đến – con đã không hiểu được điều này trong quá khứ. Chỉ sau khi nghe Đức Chúa Trời thông công, con mới hiểu ra rằng sự thanh nộ của Đức Chúa Trời khác với sự giận dữ của con người. Sự thanh nộ của Đức Chúa Trời là một điều tích cực và có nguyên tắc; nó được giáng xuống vì thực chất vốn có của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhìn thấy điều gì đó tiêu cực, và vì vậy Ngài giáng cơn thanh nộ của Ngài. Đây là điều mà không một loài thọ tạo nào sở hữu). Chủ đề của chúng ta ngày hôm nay là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi người đều đã nghe và học được điều gì đó về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nhiều người thường đồng thời nói về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời; họ nói rằng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là thánh khiết. Từ “thánh khiết” chắc chắn không xa lạ với bất kỳ ai – nó là một từ thường được sử dụng. Tuy nhiên liên quan đến ý nghĩa bên trong của từ đó, thì con người có thể nhìn thấy những biểu hiện nào của sự thánh khiết trong Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời đã mặc khải điều gì để con người có thể nhận ra? Ta e rằng đây là điều mà không ai biết đến. Tâm tính của Đức Chúa Trời công chính, thế nhưng nếu người lấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và nói rằng nó thánh khiết, thì điều đó có vẻ hơi mơ hồ, hơi lẫn lộn; tại sao lại thế? Người nói tâm tính của Đức Chúa Trời công chính, hoặc người nói tâm tính công chính của Ngài thánh khiết, vậy thì trong lòng mình, các người mô tả sự thánh khiết của Đức Chúa Trời như thế nào, các người hiểu nó như thế nào? Điều đó có nghĩa là, điều gì trong những gì Đức Chúa Trời đã mặc khải hoặc những gì Ngài có và là thì con người nhận biết là thánh khiết? Trước đây người đã suy nghĩ về điều này chưa? Điều Ta đã nhìn thấy là con người hay buột miệng những từ thường được sử dụng hoặc có những cụm từ đã được nói đi nói lại, vậy mà họ thậm chí không biết mình đang nói gì. Đó chỉ là cách nói của mọi người, và họ nói theo thói quen, vì vậy nó trở thành một thuật ngữ cố định đối với họ. Tuy nhiên, nếu họ muốn tìm hiểu và thật sự nghiên cứu chi tiết, thì họ sẽ phát hiện ra mình không biết ý nghĩa thực sự là gì hoặc nó đề cập đến điều gì. Giống như từ “thánh khiết”, không ai biết chính xác khía cạnh nào trong thực chất của Đức Chúa Trời đang được đề cập có liên quan đến sự thánh khiết của Ngài mà họ nói đến, và không ai biết làm thế nào để làm cho từ “thánh khiết” tương hợp với Đức Chúa Trời. Con người đang bối rối trong lòng, và sự nhận biết của họ về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thì mơ hồ và không rõ ràng. Về việc Đức Chúa Trời thánh khiết như thế nào, thì không ai hoàn toàn biết rõ. Hôm nay chúng ta sẽ thông công về chủ đề này để làm cho từ “thánh khiết” tương hợp với Đức Chúa Trời hầu cho con người có thể thấy được

nội dung thực sự của thực chất trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ ngăn một số người sử dụng từ này một cách bất cẩn và theo thói quen cũng như phát ngôn bừa bãi khi họ không biết ý nghĩa của chúng hoặc chúng có đúng và chính xác hay không. Con người luôn luôn nói những điều như thế này: người nói, họ nói, và như thế nó đã trở thành quen miệng. Điều này vô tình làm giảm giá trị một từ như thế.

Nhìn bề ngoài, từ “thánh khiết” dường như rất dễ hiểu, phải vậy không? Ít nhất con người cũng tin từ “thánh khiết” có nghĩa là trong sạch, không bị nhơ bẩn, thiêng liêng và thuần khiết. Cũng có những người còn liên tưởng “thánh khiết” với “tình yêu” trong bài Thánh ca “Tình yêu thuần khiết không tì vết” mà chúng ta vừa hát xong. Điều này đúng; điều này là một phần trong đó. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời là một phần trong thực chất của Ngài, nhưng nó không phải là toàn bộ. Tuy nhiên, trong quan niệm của con người, họ nhìn thấy từ đó và có xu hướng liên tưởng nó với những điều mà chính họ xem là thuần khiết và trong sạch, hoặc với những điều mà bản thân họ nghĩ là không bị nhơ bẩn hoặc không tì vết. Ví dụ, một vài người nói rằng hoa sen sạch sẽ, và rằng nó nở hoa nhưng không bị lấm bùn lầy. Thế là con người bắt đầu dùng từ “thánh khiết” cho hoa sen. Một vài người xem những câu chuyện tình hư cấu là thánh khiết, hoặc họ có thể xem vài nhân vật giả tưởng, đáng kính sợ là thánh khiết. Hơn nữa, một vài người xem những con người trong Kinh Thánh, hoặc những người khác được ghi lại trong các sách tâm linh – như là các thánh đồ, sứ đồ, hoặc những người khác đã từng đi theo Đức Chúa Trời trong khi Ngài làm công tác – như họ đã có các kinh nghiệm tâm linh thánh khiết. Tất cả những điều này do con người đã tưởng tượng ra; chúng là những quan niệm mà con người nắm giữ. Tại sao con người lại nắm giữ những quan niệm như thế này? Lý do rất đơn giản: Chính vì con người sống giữa tâm tính bại hoại và sống trong một thế giới xấu xa và nhơ nhớp. Mọi thứ họ nhìn thấy, mọi thứ họ chạm vào, mọi thứ họ trải qua là sự xấu xa và bại hoại của Sa-tan cũng như là các âm mưu, đấu đá, và chiến tranh xảy ra giữa con người dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan. Do đó, ngay cả khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trong con người, và ngay cả khi Ngài phán với họ và mặc khải tâm tính và thực chất của Ngài, thì họ cũng không thể nhìn thấy hoặc biết được sự thánh khiết và thực chất của Đức Chúa Trời. Con người thường nói rằng Đức Chúa Trời thánh khiết, nhưng họ thiếu sự hiểu biết thực sự; họ chỉ nói ra những lời rỗng tuếch. Bởi vì con người sống giữa sự nhơ nhớp và bại hoại và ở dưới quyền của Sa-tan, cũng như họ không thấy sự sáng, không biết gì về những vấn đề tích cực, và hơn nữa, không biết về lẽ thật, nên không ai thực sự biết “thánh khiết” nghĩa là gì. Vậy thì có bất kỳ điều thánh khiết hoặc con người thánh khiết nào giữa

nhân loại bại hoại này không? Chúng ta có thể khẳng định rằng: Không, không có, bởi vì chỉ có thực chất của Đức Chúa Trời là thánh khiết.

Lần trước, chúng ta đã thông công về một khía cạnh về thực chất của Đức Chúa Trời thánh khiết như thế nào. Điều này mang lại một chút cảm hứng cho con người để có được sự hiểu biết về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, nhưng chưa đủ. Nó không đủ để giúp con người có thể biết đầy đủ về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, mà cũng không đủ để có thể giúp con người hiểu được rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là có một không hai. Hơn nữa, nó không đủ để có thể cho con người hiểu được ý nghĩa thực sự của sự thánh khiết, điều được thể hiện đầy đủ trong Đức Chúa Trời. Do đó, điều cần thiết là chúng ta tiếp tục thông công về chủ đề này. Lần trước, chúng ta đã thông công về ba chủ đề, vậy thì bây giờ chúng ta nên thảo luận về chủ đề thứ tư. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc đọc Kinh Thánh.

4. Sự cám dỗ của Sa-tan

Ma-thi-ơ 4:1-4 Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.

Đây là những lời ma quỷ lần đầu tiên đã dùng để cố gắng cám dỗ Đức Chúa Jêsus. Nội dung của những điều ma quỷ đã nói là gì? (“Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi”). Những lời mà ma quỷ nói khá đơn giản, nhưng có vấn đề gì với bản chất của những lời này không? Ma quỷ đã nói rằng: “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời”, nhưng trong lòng nó, nó biết hay là không biết rằng Jêsus là Con Đức Chúa Trời? Nó biết hay là không biết rằng Ngài là Đấng Christ? (Nó biết). Vậy thì tại sao nó nói: “Nếu ngươi phải là”? (Nó đang cố gắng cám dỗ Đức Chúa Trời). Nhưng mục đích của nó khi làm vậy là gì? Nó nói: “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời”. Trong lòng, nó đã biết rằng Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời, nó rất rõ về điều này trong lòng, nhưng mặc dù biết điều này, nó có quy phục Ngài và thờ phượng Ngài không? (Không). Nó muốn làm gì? Nó muốn sử dụng cách thức này và những lời này để chọc giận Đức Chúa Jêsus, và rồi đánh lừa Ngài hành động theo những ý đồ của nó. Chẳng phải đây là ý nghĩa đằng sau những lời của quỷ dữ sao? Trong lòng của Sa-tan, nó biết rõ rằng đây là Đức Chúa Jêsus Christ, tuy nhiên nó vẫn nói những lời này. Đây chẳng phải là bản tính của Sa-tan sao? Bản tính của Sa-tan là gì? (Là quỷ quyệt, xấu xa, và không có sự tôn kính đối

với Đức Chúa Trời). Hậu quả sinh ra từ việc không tôn kính Đức Chúa Trời là gì? Điều tiêu cực nó đang làm ở đây là gì? Chẳng phải là nó đang muốn tấn công Đức Chúa Trời sao? Nó muốn dùng cách thức này để tấn công Đức Chúa Trời, và vì thế nó nói: “Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi”; chẳng phải đây là ý định xấu xa của Sa-tan sao? Thực ra nó đang cố gắng làm gì? Mục đích của nó rất rõ ràng: Nó đang cố gắng dùng cách thức này để phủ nhận vị trí và danh tính của Đức Chúa Jêsus Christ. Điều Sa-tan muốn nói qua những lời đó là: “Nếu Người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy biến đá này trở nên bánh. Nếu Người không thể làm điều này, thì Người không phải là Con Đức Chúa Trời, vậy thì Người không nên thực hiện công tác của Người nữa”. Không phải vậy sao? Nó muốn sử dụng cách thức này để tấn công Đức Chúa Trời, nó muốn triệt hạ và hủy hoại công tác của Đức Chúa Trời; đây là ác tâm của Sa-tan. Ác tâm của nó là sự thể hiện tự nhiên bản tính của nó. Mặc dù nó biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời, chính là sự nhập thể của chính Đức Chúa Trời, nhưng nó không thể không làm cái kiểu này, bám sát sau lưng Đức Chúa Trời, kiên trì tấn công Ngài và bằng mọi giá làm gián đoạn và phá hoại công tác của Đức Chúa Trời.

Bây giờ, chúng ta hãy phân tích cụm từ mà Sa-tan đã nói: “Thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi”. Biến đá thành bánh – điều này có ý nghĩa gì không? Nếu có thức ăn, thì tại sao lại không ăn? Tại sao cần phải biến đá thành thức ăn? Có thể nói rằng không có ý nghĩa gì ở đây không? Mặc dù khi đó Ngài đang kiêng ăn, nhưng chắc chắn Đức Chúa Jêsus có thức ăn để ăn không? (Ngài có). Vì vậy, ở đây chúng ta có thể nhìn thấy sự phi lý trong lời nói của Sa-tan. Dẫu cho tất cả sự phản bội và hiểm độc của Sa-tan, thì chúng ta vẫn nhìn thấy sự phi lý và ngớ ngẩn của nó. Sa-tan làm một số điều mà qua đó người có thể nhìn thấy bản tính hiểm độc của nó; người có thể nhìn thấy nó làm những điều phá hoại công tác của Đức Chúa Trời, và khi nhìn thấy điều này, thì người cảm thấy thật đáng ghét và bức tức. Nhưng mặt khác, chẳng lẽ người không thấy một bản chất trẻ con, lố bịch đằng sau những lời nói và hành động của nó sao? Đây là một sự tỏ lộ về bản tính của Sa-tan; vì nó có loại bản tính này, nên nó sẽ làm loại việc thế này. Đối với con người ngày hôm nay, những lời nói này của Sa-tan thật phi lý và nực cười. Nhưng Sa-tan thực sự có khả năng thốt ra những lời như thế. Chúng ta có thể nói rằng nó ngu dốt và ngớ ngẩn không? Sự xấu xa của Sa-tan ở khắp mọi nơi và nó liên tục được phơi bày. Và Đức Chúa Jêsus đã trả lời như thế nào? (“Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”). Những lời này có quyền năng không? (Có). Tại sao chúng ta nói chúng có quyền năng? Chính vì những lời này là lẽ thật. Nào, có phải con người sống chỉ nhờ bánh thôi không? Đức Chúa Jêsus đã kiêng ăn bốn

mười ngày đêm. Ngài có chết đói không? (Không). Ngài đã không chết đói, vì thế Sa-tan đã đến gần Ngài, xúi giục Ngài biến đá thành thức ăn bằng cách nói những điều này: “Nếu Người biến đá thành thức ăn, chẳng phải Người sẽ có cái để ăn sao? Chẳng phải khi đó Người sẽ không cần phải kiêng ăn, không phải bị đói sao?” Nhưng Đức Chúa Jêsus đã phán: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi”, điều này có nghĩa là, mặc dù con người sống trong một thân thể xác thịt, nhưng không phải thức ăn làm cho thân thể xác thịt của họ sống và thở, mà nhờ mỗi một lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Một mặt, những lời này là lẽ thật; chúng cho mọi người đức tin, khiến họ cảm thấy rằng họ có thể tin tưởng vào Đức Chúa Trời và rằng Ngài là lẽ thật. Mặt khác, có khía cạnh thực tế nào trong những lời này không? Chẳng phải Đức Chúa Jêsus vẫn còn đứng, vẫn còn sống sau khi kiêng ăn bốn mươi ngày đêm sao? Đây chẳng phải là một ví dụ thực tế sao? Ngài đã không ăn gì trong bốn mươi ngày đêm, vậy mà Ngài vẫn còn sống. Đây là chứng cứ mạnh mẽ xác nhận lẽ thật của lời Ngài. Những lời này thật đơn giản, nhưng đối với Đức Chúa Jêsus, có phải Ngài phán ra chúng chỉ khi Sa-tan cám dỗ Ngài, hay chúng vốn dĩ đã là một phần của Ngài? Nói cách khác, Đức Chúa Trời là lẽ thật, Đức Chúa Trời là sự sống, nhưng có phải lẽ thật và sự sống của Đức Chúa Trời là một sự bổ sung về sau không? Có phải chúng được sinh ra từ những kinh nghiệm sau này? Không – chúng vốn có trong Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, lẽ thật và sự sống là thực chất của Đức Chúa Trời. Cho dù chuyện gì xảy ra với Ngài, thì tất cả những gì Ngài mặc khải đều là lẽ thật. Lẽ thật này, những lời này – dù nội dung lời phán dạy của Ngài dài hay ngắn – đều có thể khiến con người được sống và ban cho con người sự sống; chúng có thể giúp con người đạt được lẽ thật và sự sáng tỏ về con đường sự sống của con người, và giúp họ có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nguồn gốc của việc Đức Chúa Trời sử dụng những lời này là tích cực. Vậy thì chúng ta có thể nói rằng điều tích cực này là thánh khiết không? (Có). Những lời của Sa-tan đến từ bản tính của Sa-tan. Sa-tan liên tục tỏ lộ bản tính xấu xa và hiểm độc của nó ở khắp mọi nơi. Nào, Sa-tan có tỏ lộ một cách tự nhiên không? Có ai hướng dẫn nó làm điều này không? Có ai giúp đỡ nó không? Có ai ép buộc nó không? (Không). Tất cả những biểu lộ này, nó làm theo ý riêng của nó. Đây là bản tính xấu xa của Sa-tan. Bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời làm và bất kể Ngài làm như thế nào, Sa-tan đều đi theo gót chân Ngài. Thực chất và bản chất thực sự của những điều mà Sa-tan nói và làm là thực chất của Sa-tan – một thực chất xấu xa và hiểm độc. Bây giờ, khi chúng ta đọc tiếp, Sa-tan còn nói điều gì nữa? Chúng ta hãy đọc.

Ma-thi-ơ 4:5-7 Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi;

vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, Thì các Đấng ấy sẽ nâng người trong tay, Kéo chơn người vấp nhằm đá chằng. Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người.

Trước tiên chúng ta hãy xem những lời Sa-tan đã nói ở đây. Sa-tan nói: “Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi”, và sau đó nó trích dẫn từ Kinh Thánh: “Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, Thì các Đấng ấy sẽ nâng người trong tay, Kéo chơn người vấp nhằm đá chằng”. Người cảm thấy thế nào khi nghe những lời của Sa-tan? Chẳng phải chúng rất trẻ con sao? Chúng trẻ con, phi lý và kinh tởm. Tại sao Ta phán điều này? Sa-tan thường làm những điều đại dột, và nó tin rằng mình rất thông minh. Nó thường trích dẫn từ Kinh Thánh – ngay cả chính những lời do Đức Chúa Trời phán ra – cố gắng dùng những lời này chống lại Đức Chúa Trời để tấn công Ngài và cám dỗ Ngài toan đạt được mục tiêu của nó trong việc phá hoại kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời. Người có thể nhìn thấy điều gì trong những lời này do Sa-tan nói ra không? (Sa-tan nuôi dưỡng những ý định xấu xa). Trong mọi điều Sa-tan làm, nó luôn luôn cố gắng cám dỗ loài người. Sa-tan không nói thẳng, nhưng theo cách vòng vo, sử dụng sự cám dỗ, lời cuốn, và dụ dỗ. Sa-tan tiếp cận cám dỗ Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con người bình thường, tin rằng Đức Chúa Trời cũng không biết gì, đại dột, và không thể phân biệt rõ nguyên hình của mọi vật, giống như con người không thể làm. Sa-tan nghĩ rằng Đức Chúa Trời và con người giống nhau đều không thể nhìn thấu thực chất của nó và ý định lừa lọc, nham hiểm của nó. Chẳng phải đây là sự đại dột của Sa-tan sao? Hơn nữa, Sa-tan công khai trích dẫn từ Kinh Thánh, tin rằng làm như thế là thêm sự đáng tin, và rằng người sẽ không thể tìm ra bất kỳ sai sót nào trong lời của nó hoặc để tránh bị lừa. Đây chẳng phải là sự lố bịch và trẻ con của Sa-tan sao? Điều này cũng giống như khi con người truyền bá Phúc Âm và làm chứng về Đức Chúa Trời: Chẳng phải đôi khi những kẻ không tin sẽ nói điều gì đó tương tự như Sa-tan đã nói sao? Các người đã nghe con người nói điều gì đó tương tự chưa? Người cảm thấy thế nào khi nghe những điều như thế? Người có cảm thấy gớm ghiếc không? (Có). Khi người cảm thấy gớm ghiếc, người cũng cảm thấy ác cảm và căm ghét phải không? Khi người có những cảm giác này thì người có thể nhận ra rằng Sa-tan và tâm tính bại hoại mà Sa-tan đưa vào con người là xấu xa không? Người có bao giờ nhận ra được điều này trong lòng: “Khi Sa-tan nói, nó làm vậy như một sự tấn công và cám dỗ; lời của Sa-tan vô lý, nực cười, trẻ con, và gớm ghiếc; tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ nói hoặc làm theo cách ấy, và thực sự Ngài chưa bao giờ làm như vậy”? Tất nhiên, trong tình huống này, con người chỉ có thể cảm nhận được nó một cách mờ nhạt, và vẫn không thể nắm bắt được sự thánh khiết của Đức

Chúa Trời. Chẳng phải vậy sao? Với vóc giạc hiện tại của mình, các người chỉ đơn thuần cảm thấy rằng: “Mọi điều Đức Chúa Trời nói là lẽ thật, có lợi cho chúng con, và chúng con phải chấp nhận nó”. Bất kể các người có thể chấp nhận điều này hay không, các người nói không có ngoại lệ rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật và Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng người không biết rằng chính lẽ thật là thánh khiết và Đức Chúa Trời là thánh khiết.

Vậy thì, sự đáp trả của Jêsus cho những lời này của Sa-tan là gì? Jêsus phán với nó: “Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người”. Trong những lời mà Jêsus phán có lẽ thật không? (Có). Có lẽ thật trong đó. Bề ngoài, những lời này là một điều răn để con người làm theo, một câu từ đơn giản, nhưng dù vậy, cả con người lẫn Sa-tan đều thường vi phạm những lời này. Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã phán với Sa-tan: “Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người”, bởi vì đây là điều Sa-tan thường làm, cố gắng cất lực khi làm điều đó. Có thể nói rằng Sa-tan đã làm điều này một cách trơ trẽn và không biết xấu hổ. Trong bản tính và thực chất của Sa-tan, nó không sợ Đức Chúa Trời và không tôn kính Đức Chúa Trời ở trong lòng. Ngay cả khi Sa-tan đứng cạnh Đức Chúa Trời và có thể nhìn thấy Ngài, nó cũng không thể không thử Đức Chúa Trời. Do đó, Đức Chúa Jêsus đã phán với Sa-tan: “Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người”. Đây là những lời Đức Chúa Trời thường phán với Sa-tan. Vậy thì, có thích hợp để áp dụng câu từ này trong thời đại ngày nay không? (Có, vì chúng con cũng thường thử Đức Chúa Trời). Tại sao con người thường thử Đức Chúa Trời? Có phải là vì con người đầy tâm tính Sa-tan bại hoại không? (Phải). Vậy những lời trên của Sa-tan là những điều con người thường nói phải không? Và trong những tình huống nào con người nói những lời này? Người ta có thể nói rằng con người đã và đang nói những điều như thế bất kể thời gian và địa điểm. Điều này chứng tỏ rằng tâm tính của con người không khác gì tâm tính bại hoại của Sa-tan. Đức Chúa Jêsus đã phán một vài lời đơn giản, những lời đại diện cho lẽ thật, những lời mà con người cần. Tuy nhiên, trong tình cảnh này, có phải Đức Chúa Jêsus đang phán theo cách như vậy để tranh luận với Sa-tan không? Có điều gì mang tính chất đối đầu trong những điều Ngài phán với Sa-tan không? (Không). Đức Chúa Jêsus cảm thấy thế nào về sự cám dỗ của Sa-tan trong lòng Ngài? Có phải Ngài cảm thấy gớm ghiếc và kinh tởm không? (Phải). Đức Chúa Jêsus cảm thấy kinh tởm và gớm ghiếc, tuy vậy Ngài đã không tranh cãi với Sa-tan, và Ngài lại càng không nói về bất kỳ nguyên tắc lớn lao nào cả. Tại sao vậy? (Bởi vì Sa-tan luôn luôn là như vậy; nó không bao giờ có thể thay đổi). Có thể nói rằng Sa-tan không bị tác động bởi lý trí không? (Có). Sa-tan có thể nhận ra rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật không? Sa-tan sẽ không bao giờ nhận ra rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật

và sẽ không bao giờ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật; đây là bản tính của nó. Tuy nhiên vẫn còn một khía cạnh khác trong bản tính của Sa-tan rất là kinh tởm. Đó là gì? Trong sự nỗ lực của mình để thử Đức Chúa Jêsus, Sa-tan đã nghĩ rằng dù không thành công, nhưng nó vẫn sẽ cố làm như thế. Mặc dù nó sẽ bị hành phạt, nó cũng chọn thử làm bằng mọi giá. Mặc dù nó sẽ không có lợi gì khi làm như thế, nhưng nó sẽ cố gắng, dai dẳng ráng sức và chống lại Đức Chúa Trời cho đến tận cùng. Đây là loại bản chất gì vậy? Chẳng phải là xấu xa sao? Nếu một người trở nên tức điên lên và nổi cơn thịnh nộ khi Đức Chúa Trời được nhắc đến, họ đã thấy Đức Chúa Trời chưa? Họ có biết Đức Chúa Trời là ai không? Họ không biết Đức Chúa Trời là ai, không tin vào Ngài, và Đức Chúa Trời chưa phán với họ. Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm phiền họ, vậy tại sao họ lại tức giận? Chúng ta có thể nói rằng người này xấu xa không? Các xu hướng đang thịnh hành, ăn, uống, tìm kiếm thú vui, và theo đuổi người nổi tiếng – không gì trong số này sẽ làm phiền một con người như thế. Tuy nhiên, ngay khi đề cập đến từ “Đức Chúa Trời”, hay đến lẽ thật của lời Đức Chúa Trời, là họ liền nổi cơn thịnh nộ. Chẳng phải điều này được xem là có một bản tính xấu xa sao? Điều này đủ để chứng minh rằng đây là bản tính xấu xa của con người. Bây giờ, các người tự nói xem, có những lúc khi lẽ thật được đề cập đến, hoặc khi những thử luyện của Đức Chúa Trời trong loài người hoặc lời phán xét của Đức Chúa Trời đối với con người được đề cập đến, người cảm thấy có ác cảm; người cảm thấy kinh tởm, và người không muốn nghe những điều như thế không? Lòng người có thể nghĩ: “Chẳng lẽ tất cả mọi người đều nói rằng Đức Chúa Trời là lẽ thật sao? Một vài lời trong những lời này không phải lẽ thật! Chúng rõ ràng chỉ là những lời khuyên răn của Đức Chúa Trời đối với con người!” Một vài người thậm chí còn có thể cảm thấy một ác cảm mạnh mẽ trong lòng họ, và nghĩ: “Điều này được nói đến mỗi ngày; những thử luyện của Ngài, sự phán xét của Ngài; khi nào nó sẽ kết thúc đây? Khi nào chúng ta sẽ nhận được đích đến tốt đẹp đây?” Không biết được sự tức giận vô lý này đến từ đâu. Đây là loại bản tính gì? (Bản tính xấu xa). Nó bị chi phối và dẫn dắt bởi bản tính xấu xa của Sa-tan. Từ góc độ của Đức Chúa Trời, liên quan đến bản tính xấu xa của Sa-tan và tâm tính bại hoại của con người, Ngài không bao giờ tranh cãi hoặc giữ mối hận thù với con người, và Ngài không bao giờ làm ầm lên khi con người hành động ngu ngốc. Người sẽ không bao giờ thấy Đức Chúa Trời giữ quan điểm về mọi việc tương tự quan điểm của con người, và hơn nữa người sẽ không thấy Ngài sử dụng quan điểm, kiến thức, khoa học, triết học hoặc sự tưởng tượng của loài người để xử lý các vấn đề. Thay vào đó, mọi thứ Đức Chúa Trời làm và mọi điều Ngài mặc khải đều liên quan đến lẽ thật. Tức là, mỗi lời Ngài phán và mỗi hành động Ngài thực hiện đều gắn với lẽ thật. Lẽ thật này không

phải là một sản phẩm của sự tưởng tượng vô căn cứ nào đó; lẽ thật này và những lời này được Đức Chúa Trời bày tỏ bởi thực chất của Ngài và sự sống của Ngài. Bởi vì những lời này và thực chất của mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là lẽ thật, nên chúng ta có thể nói rằng thực chất của Đức Chúa Trời là thánh khiết. Nói cách khác, mọi điều Đức Chúa Trời phán và làm đều mang lại sức sống và sự sáng cho con người, cho con người có thể nhìn thấy những điều tích cực và hiện thực của những điều tích cực đó, cũng như chỉ đường cho nhân loại để họ có thể đi đúng hướng. Những điều này đều được quyết định bởi thực chất của Đức Chúa Trời và bởi thực chất trong sự thánh khiết của Ngài. Giờ thì các người đã nhìn thấy điều này, đúng vậy không? Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục đọc một phân đoạn Kinh Thánh khác.

Ma-thi-ơ 4:8-11 Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Quỷ Sa-tan, sau khi đã thất bại trong hai thử đoạn trước đây của nó, vẫn thử một trò khác: Nó chỉ cho Đức Chúa Jêsus tất cả các nước trên thế gian cùng sự vinh hiển của các nước ấy và yêu cầu Ngài thờ lạy nó. Người có thể thấy được điều gì về những nét đặc trưng thực sự của ma quỷ từ tình cảnh này? Có phải quỷ Sa-tan hoàn toàn không biết xấu hổ không? (Phải). Nó không biết xấu hổ thế nào? Vạn vật đều được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, vậy mà Sa-tan lại quay ngược lại và chỉ cho Đức Chúa Trời thấy vạn vật, nói rằng: “Hãy nhìn của cải và sự vinh hiển của tất cả các nước này. Nếu Người thờ lạy ta thì ta sẽ cho Người hết thảy mọi sự này”. Đây chẳng phải là hoàn toàn đổi ngược vai trò sao? Chẳng phải Sa-tan không biết xấu hổ sao? Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi vật, nhưng Ngài có tạo ra mọi vật vì sự hưởng thụ của riêng Ngài không? Đức Chúa Trời đã ban mọi thứ cho loài người, vậy mà Sa-tan lại muốn thôn tóm tất cả và sau khi đã thôn tóm tất cả, nó nói với Đức Chúa Trời: “Hãy thờ lạy ta! Hãy thờ lạy ta rồi ta sẽ cho Người tất cả những thứ này”. Đây là bộ mặt xấu xa của Sa-tan; nó hoàn toàn không biết xấu hổ! Sa-tan thậm chí còn không biết ý nghĩa của từ “xấu hổ” là gì. Đây chỉ là một ví dụ khác về sự xấu xa của nó. Nó thậm chí cũng không biết xấu hổ là gì. Sa-tan biết rõ ràng rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng muôn vật và rằng Ngài quản lý và thống trị muôn vật. Muôn vật không thuộc về con người, càng không thuộc về Sa-tan, mà thuộc về Đức Chúa Trời, vậy mà quỷ Sa-tan đã trơ trẽn nói rằng nó sẽ cho Đức Chúa Trời mọi sự. Chẳng phải đây là một ví dụ khác về việc Sa-tan một lần nữa lại hành động một cách ngu ngốc và không biết xấu

hồ sao? Điều này khiến Đức Chúa Trời càng ghét Sa-tan hơn, phải không? Tuy nhiên dù Sa-tan có cố gắng làm gì, thì Đức Chúa Jêsus có bị lừa không? Đức Chúa Jêsus đã phán điều gì? (“Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi”). Những lời này có ý nghĩa thực tế không? (Có). Loại ý nghĩa thực tế nào? Chúng ta thấy sự xấu xa và không biết xấu hổ của Sa-tan trong phát ngôn của nó. Vậy thì nếu con người thờ lạy Sa-tan, thì kết quả sẽ ra sao? Họ sẽ có được của cải và sự vinh hiển của tất cả các nước không? (Không). Họ sẽ có được gì? Liệu loài người có trở nên không biết xấu hổ và nực cười như Sa-tan không? (Có). Rồi thì họ sẽ không khác gì Sa-tan. Do đó, Đức Chúa Jêsus đã phán những lời này, điều quan trọng cho mỗi một con người: “Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi”. Điều này có nghĩa là ngoại trừ Chúa, ngoại trừ chính Đức Chúa Trời, nếu người hầu việc một ai khác, nếu người thờ lạy quỷ Sa-tan, thì người sẽ đắm mình trong sự nhơ nhớp như Sa-tan. Sau đó người sẽ dự phần với sự không biết xấu hổ của Sa-tan và sự xấu xa của nó, và giống y như Sa-tan, người sẽ thử Đức Chúa Trời và tấn công Đức Chúa Trời. Vậy thì kết cục dành cho người sẽ là gì? Người sẽ bị Đức Chúa Trời ghê tởm, bị Đức Chúa Trời đánh gục, và bị Đức Chúa Trời hủy diệt. Sau khi Sa-tan đã thử Đức Chúa Jêsus vài lần mà không thành công, nó có thử lại không? Sa-tan không thử lại và sau đó nó đã bỏ đi. Điều này chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ rằng bản tính xấu xa của Sa-tan, sự hiểm độc của nó, và sự ngu ngốc và phi lý của nó thậm chí còn không xứng đáng đề cập đến trước Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đã đánh bại Sa-tan chỉ với ba câu, sau đó nó chạy cong đuôi, giấu mặt vì quá xấu hổ, và không bao giờ thử Đức Chúa Jêsus nữa. Vì Đức Chúa Jêsus đã đánh bại sự cám dỗ này của Sa-tan, nên bây giờ Ngài có thể dễ dàng tiếp tục công tác Ngài phải làm và các nhiệm vụ đặt ra trước Ngài. Mọi điều Đức Chúa Jêsus làm và phán trong tình cảnh này có mang vài ý nghĩa thực tế cho mỗi một con người nếu nó được áp dụng cho ngày nay không? (Có). Loại ý nghĩa thực tế nào? Việc đánh bại Sa-tan có phải là điều dễ làm không? Con người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về bản tính xấu xa của Sa-tan không? (Có). Khi người trải qua sự cám dỗ của Sa-tan trong đời sống của chính mình, nếu người có thể nhìn thấu bản tính xấu xa của Sa-tan, chẳng lẽ người không thể đánh bại nó sao? Nếu người biết về sự ngu ngốc và phi lý của Sa-tan, liệu người còn đứng về phía Sa-tan và tấn công Đức Chúa Trời không? Nếu người hiểu được sự hiểm độc và không biết xấu hổ của Sa-tan được tỏ lộ qua người như thế nào – nếu người nhận ra và hiểu những điều này một cách rõ ràng – liệu người có còn tấn công và thử Đức Chúa Trời theo cách này không? (Không, chúng con sẽ không làm thế). Người sẽ làm gì? (Chúng con sẽ dấy nghịch chống lại Sa-tan

và gạt bỏ nó). Đó có phải là một việc dễ làm không? Nó không dễ dàng. Để làm điều này con người phải thường xuyên cầu nguyện, họ phải thường đặt mình trước Đức Chúa Trời và tự xem xét mình. Và họ phải để sự sửa dạy của Đức Chúa Trời và sự phán xét cùng hình phạt của Ngài giáng trên họ. Chỉ bằng cách này thì con người mới dần dần giải thoát chính mình khỏi sự lừa dối và kiểm soát của Sa-tan.

Bây giờ, bằng cách xem xét tất cả những lời này của Sa-tan, chúng ta sẽ tóm tắt những điều tạo nên thực chất của Sa-tan. Trước tiên, nói chung thực chất của Sa-tan có thể nói là xấu xa, trái ngược với sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Tại sao Ta nói rằng thực chất của Sa-tan là xấu xa? Để trả lời câu hỏi này, con người phải xem xét hậu quả của những gì Sa-tan làm với con người. Sa-tan làm bại hoại và kiểm soát con người, và con người hành động theo bản tính bại hoại của Sa-tan, sống trong một thế giới của những con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Loài người vô tình bị Sa-tan chiếm hữu và đồng hóa; do đó con người có tâm tính bại hoại của Sa-tan, đó chính là bản tính của Sa-tan. Từ mọi điều Sa-tan đã nói và làm, người có nhìn thấy sự kiêu ngạo của nó không? Người có thấy sự lừa dối và hiểm độc của nó không? Sự kiêu ngạo của Sa-tan chủ yếu được bộc lộ như thế nào? Có phải Sa-tan luôn luôn nuôi khao khát chiếm vị trí của Đức Chúa Trời không? Sa-tan luôn luôn muốn triệt phá công tác của Đức Chúa Trời và vị trí của Đức Chúa Trời và chiếm cho riêng mình để con người sẽ đi theo, ủng hộ và thờ lạy Sa-tan; đây là bản chất kiêu ngạo của Sa-tan. Khi Sa-tan làm bại hoại con người, nó có trực tiếp nói với họ điều họ nên làm không? Khi Sa-tan thử Đức Chúa Trời, nó có lộ ra và nói rằng: “Ta đang thử Người, Ta sẽ tấn công Người” không? Tuyệt đối không. Vậy thì Sa-tan sử dụng cách thức gì? Nó dụ dỗ, cám dỗ, tấn công, gài bẫy và thậm chí còn trích dẫn Kinh Thánh. Sa-tan nói và hành động theo nhiều cách khác nhau để đạt được những mục tiêu nham hiểm và hoàn thành những ý định của mình. Sau khi Sa-tan đã làm điều này, điều gì có thể thấy được qua những gì được biểu hiện ở con người? Chẳng phải con người cũng trở nên kiêu ngạo sao? Con người đã chịu đựng sự bại hoại của Sa-tan trong hàng ngàn năm, và vì thế con người đã trở nên kiêu ngạo, gian dối, hiểm độc và mất hết lý trí. Tất cả những điều này đều do bản tính của Sa-tan mang lại. Vì bản tính của Sa-tan xấu xa, nên nó đã mang lại cho con người bản tính xấu xa này và mang đến cho con người tâm tính bại hoại, xấu xa. Do đó, con người sống dưới tâm tính Sa-tan bại hoại và, giống như Sa-tan, con người chống đối Đức Chúa Trời, tấn công Đức Chúa Trời, và thử Ngài đến nỗi con người không thể thờ lạy Đức Chúa Trời và không có tấm lòng tôn kính Ngài.

Về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, mặc dù đó có thể là một chủ đề quen thuộc, nhưng nó là một chủ đề mà, khi nói về nó, có thể trở nên hơi trừu tượng đối

với một số người cũng như hơi sâu sắc và vượt tầm của họ. Nhưng không cần phải lo lắng. Ta sẽ giúp các người hiểu được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì. Để hiểu được một người nào đó thuộc loại người nào, thì hãy nhìn vào điều họ làm và kết quả việc làm của họ, rồi sau đó người sẽ có thể nhìn thấy thực chất của con người đó. Có thể nói theo cách này không? (Có). Vậy thì, trước tiên chúng ta hãy thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời theo góc độ này. Có thể nói rằng thực chất của Sa-tan là xấu xa, và vì thế những hành động của Sa-tan đối với con người đã là để không ngừng làm cho họ bại hoại. Sa-tan xấu xa, vậy những người bị nó làm cho bại hoại chắc chắn là xấu xa, đúng không? Liệu có ai đó nói rằng: “Sa-tan xấu xa, nhưng có thể người nào đó bị nó làm cho bại hoại lại thánh khiết”? Đó sẽ là một trò đùa, phải không? Liệu điều như thế có thể xảy ra không? (Không). Sa-tan thì xấu xa, và ẩn chứa bên trong sự xấu xa của nó là cả hai mặt cốt yếu lẫn thực tế. Đây không phải là lời nói suông. Chúng ta không cố để bôi nhọ Sa-tan; chúng ta chỉ đơn thuần đang thông công về sự thật và thực tế. Thông công về hiện thực của chủ đề này có thể làm tổn thương một số người hoặc một phân nhóm người nào đó, nhưng không có ác ý; có lẽ ngày hôm nay các người sẽ nghe điều này và cảm thấy hơi khó chịu, nhưng sớm có một ngày, khi các người có thể nhận ra nó, thì các người sẽ khinh thường chính mình, và các người sẽ cảm thấy rằng điều Ta nói ngày hôm nay rất hữu ích đối với các người và rất có giá trị. Thực chất của Sa-tan là xấu xa, vậy thì chúng ta có thể nói rằng kết quả của các hành động của Sa-tan chắc chắn là xấu xa, hoặc ít nhất, gắn liền với sự xấu xa của nó không? (Có). Vậy làm thế nào Sa-tan luôn luôn đi làm cho con người trở nên bại hoại? Trong sự xấu xa mà Sa-tan làm trong thế giới và giữa nhân loại, đối với con người thì những khía cạnh cụ thể nào của nó có thể nhìn thấy và nhận thức được? Trước đây các người có bao giờ nghĩ về điều này chưa? Các người có thể không suy nghĩ nhiều về nó, vậy thì để Ta nêu lên vài điểm chính. Mọi người đều biết về thuyết tiến hóa mà Sa-tan đề ra, đúng không? Đây là một lĩnh vực tri thức do con người nghiên cứu, phải không? (Phải). Vì vậy, Sa-tan trước tiên sử dụng kiến thức để làm con người trở nên bại hoại và sử dụng các cách thức quỷ quái của chính mình để truyền đạt kiến thức cho họ. Sau đó nó sử dụng khoa học để làm cho con người bại hoại, khơi dậy sự quan tâm của họ về kiến thức, khoa học, những vấn đề bí ẩn hoặc trong những vấn đề con người mong muốn khám phá. Những điều tiếp theo Sa-tan sử dụng để làm con người trở nên bại hoại là văn hóa truyền thống cùng mê tín dị đoan, và theo sau đó là các xu hướng xã hội. Đây là tất cả những điều mà con người gặp phải trong đời sống hàng ngày của họ và tất cả đều tồn tại gần gũi với con người; tất cả đều được gắn kết với những thứ họ thấy, những điều họ nghe, những thứ họ chạm vào và những điều họ

trải nghiệm. Người ta có thể nói rằng mỗi một người đều sống một đời sống được bao quanh bởi những điều này, không thể trốn thoát hoặc giải thoát bản thân khỏi chúng ngay cả khi họ muốn. Trước những điều này, nhân loại bất lực, và tất cả những gì con người có thể làm là bị chúng ảnh hưởng, bị tiêm nhiễm, kiểm soát và ràng buộc; con người bất lực, không thể giải thoát bản thân khỏi chúng.

1. Cách thức Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại

Trước tiên, chúng ta sẽ nói về kiến thức. Kiến thức có phải là điều gì đó mà mọi người xem là một điều tích cực không? Ít nhất, con người nghĩ rằng nghĩa rộng của từ “kiến thức” thì tích cực hơn là tiêu cực. Vậy thì tại sao chúng ta đang đề cập ở đây rằng Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại? Chẳng phải thuyết tiến hóa là một khía cạnh của kiến thức sao? Chẳng phải các định luật khoa học của Niu-tơn là một phần của kiến thức sao? Lực hấp dẫn của trái đất cũng là một phần của kiến thức, phải không? (Phải). Vậy thì tại sao kiến thức lại được liệt kê trong số những thứ mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại? Quan điểm của các người về điều này là gì? Trong kiến thức có đến một chút lẽ thật nào không? (Không). Vậy thì thực chất của kiến thức là gì? Tất cả kiến thức mà con người có được học trên cơ sở nào? Có phải dựa trên thuyết tiến hóa không? Chẳng phải kiến thức mà con người đã có được qua sự khám phá và tổng kết dựa trên chủ nghĩa vô thần sao? Có phần nào trong kiến thức này liên quan đến Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan đến lẽ thật không? (Không). Vậy thì Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại theo cách nào? Ta vừa phán rằng không có gì trong kiến thức này liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc đến lẽ thật. Một vài người suy nghĩ về điều đó như thế này: “Kiến thức có thể không liên quan gì đến lẽ thật, nhưng dù gì, nó cũng không làm cho con người bại hoại”. Quan điểm của các người về điều này là gì? Có phải kiến thức đã dạy người rằng hạnh phúc của một người phải được tạo ra bằng chính đôi tay của họ không? Có phải kiến thức đã dạy người rằng số phận con người nằm trong chính đôi tay của họ không? (Phải). Đây là kiểu ăn nói gì vậy? (Ăn nói gian tà). Hoàn toàn đúng! Đây là ăn nói gian tà! Kiến thức là một đề tài phức tạp để thảo luận. Người có thể nói đơn giản rằng một lĩnh vực kiến thức cũng chỉ là kiến thức. Đó là một lĩnh vực kiến thức được học trên cơ sở không thờ phượng Đức Chúa Trời và không hiểu rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên muôn vật. Khi con người nghiên cứu loại kiến thức này, họ không nhìn thấy Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên muôn vật; họ không thấy Đức Chúa Trời đang chịu trách nhiệm hoặc quản lý muôn vật. Thay vào đó, tất cả những gì họ làm là không ngừng nghiên cứu và khám phá

lĩnh vực kiến thức đó, và tìm kiếm câu trả lời dựa trên kiến thức. Tuy nhiên, chẳng phải sự thực là nếu con người không tin vào Đức Chúa Trời và thay vào đó chỉ theo đuổi sự nghiên cứu, thì họ sẽ không bao giờ tìm được câu trả lời đúng sao? Tất cả những gì kiến thức có thể cho người là một phương kế sinh nhai, một công việc, thu nhập để người không bị đói; nhưng nó sẽ không bao giờ khiến người thờ phượng Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ giữ người lánh xa khỏi điều ác. Người càng học về kiến thức, người sẽ càng mong muốn dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu, thử Đức Chúa Trời, và chống đối Đức Chúa Trời. Thế bây giờ chúng ta thấy điều gì mà kiến thức đang dạy cho con người? Đó là tất cả triết lý của Sa-tan. Các triết lý và quy tắc sinh tồn được Sa-tan truyền bá giữa những con người bại hoại có liên quan gì đến lẽ thật không? Chúng không liên quan gì đến lẽ thật và, trên thực tế, còn trái ngược với lẽ thật. Con người thường nói: “Cuộc sống là sự chuyển động” và “Con người là sắt, gạo là thép, con người cảm thấy đói nếu họ bỏ một bữa ăn”; những lời này là gì? Chúng là những lời nguy hiểm và khi nghe chúng gây ra một cảm giác ghê tởm. Trong cái được gọi là kiến thức của con người, Sa-tan đã nhuộm đầy triết lý sống và tư duy của nó. Và khi Sa-tan làm điều này, nó để cho con người chấp nhận suy nghĩ, triết lý, và quan điểm của nó để con người có thể phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thống trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật và trên số phận con người. Vì thế khi con người học tập có tiến bộ và họ có được nhiều kiến thức hơn, thì họ cảm thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, và thậm chí có thể không còn cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại. Vì Sa-tan đã thêm vào tâm trí con người những quan điểm, quan niệm, và tư tưởng, nên chẳng phải con người bị làm cho bại hoại trong quá trình này sao? (Phải). Bây giờ con người sống dựa vào điều gì? Có phải họ thực sự đang sống dựa trên kiến thức này không? Không; con người đang sống dựa trên những suy nghĩ, quan điểm và triết lý của Sa-tan ẩn trong kiến thức này. Đây là nơi diễn ra phần cốt yếu của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại; đây vừa là mục tiêu và vừa là cách thức để làm cho con người bại hoại của Sa-tan.

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc nói đến khía cạnh nông cạn nhất của kiến thức. Văn phạm và từ ngữ trong các ngôn ngữ có thể làm cho con người bại hoại không? Lời nói có thể làm cho con người bại hoại không? (Không). Lời nói không làm cho con người bại hoại; chúng là một công cụ mà con người dùng để nói và chúng cũng là công cụ con người dùng để trao đổi với Đức Chúa Trời, chưa kể đến trong hiện tại, ngôn ngữ và lời nói là cách mà Đức Chúa Trời trao đổi với con người. Chúng là những công cụ, và chúng là một sự cần thiết. Một cộng một là hai, và hai nhân hai là bốn; đây không phải là kiến thức sao? Nhưng điều này có thể làm cho người bại

hoại không? Đây là kiến thức chung – nó là một mẫu cố định – và vì thế nó không thể làm cho con người bại hoại. Vậy thì loại kiến thức nào làm cho con người bại hoại? Kiến thức làm bại hoại là kiến thức được trộn lẫn với những quan điểm và tư tưởng của Sa-tan. Sa-tan tìm cách khắc sâu vào nhân loại những quan điểm và tư tưởng này thông qua phương tiện kiến thức. Ví dụ, trong một bài viết, không có gì sai trong chính các chữ được viết ra. Vấn đề nằm ở các quan điểm và ý định của tác giả khi họ viết bài viết cũng như là nội dung suy nghĩ của họ. Đây là những điều thuộc linh và chúng có thể làm cho con người bại hoại. Ví dụ, nếu người đang xem một chương trình truyền hình, thì thứ gì trong đó có thể thay đổi quan điểm của con người? Liệu đó có phải là những gì mà người biểu diễn nói, bản thân những lời nói, có thể làm cho con người bại hoại không? (Không). Những thứ gì sẽ làm cho con người bại hoại? Nó sẽ là những tư tưởng và nội dung cốt lõi của chương trình, điều có thể thể hiện những quan điểm của đạo diễn. Thông tin được chuyển tải trong những quan điểm này có thể gây ảnh hưởng đến tâm trí con người. Không đúng vậy sao? Bây giờ các người đã biết được điều Ta đang đề cập đến trong cuộc thảo luận của Ta về việc Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại. Người sẽ không hiểu sai, phải vậy không? Vậy thì lần sau khi người đọc một cuốn tiểu thuyết hoặc một bài viết, thì người có thể đánh giá xem có hay không những tư tưởng được thể hiện trong chữ viết làm cho con người bại hoại hoặc có đóng góp cho nhân loại được không? (Có, ở mức độ nhỏ). Đây là điều phải được học hỏi và trải nghiệm từ từ, và là điều không dễ dàng hiểu được ngay lập tức. Ví dụ, khi nghiên cứu hoặc tìm hiểu một lĩnh vực kiến thức, thì một vài khía cạnh tích cực trong kiến thức đó có thể giúp người hiểu một vài kiến thức tổng quát về lĩnh vực đó, đồng thời cũng giúp người biết được điều mà con người nên tránh. Lấy một ví dụ về “điện” – đây là một lĩnh vực kiến thức, đúng không? Chẳng phải người sẽ là ngu dốt nếu người không biết rằng điện có thể giết và làm tổn thương con người sao? Nhưng một khi người hiểu được lĩnh vực kiến thức này, thì người sẽ không bắt cần khi chạm vào những vật có điện, và người sẽ biết cách sử dụng điện. Cả hai điều này đều tích cực. Bây giờ người đã hiểu rõ về những gì chúng ta đang thảo luận trong việc kiến thức làm cho con người bại hoại theo cách nào chưa? Có rất nhiều loại kiến thức được nghiên cứu trên thế gian, và người phải dành thời gian ra để phân biệt chúng cho chính mình.

2. Cách thức Sa-tan sử dụng khoa học để làm cho con người bại hoại

Khoa học là gì? Chẳng phải khoa học được đề cao trong tâm trí của mỗi một con người và được coi là sâu sắc sao? Khi khoa học được đề cập đến, chẳng phải con người cảm thấy rằng: “Đây là điều ngoài tầm với của con người bình thường; đây là

đề tài mà chỉ có các nhà nghiên cứu khoa học hoặc chuyên gia mới có thể chạm đến; nó chẳng liên quan gì đến những người dân thường như chúng tôi” sao? Nó có liên quan gì đến những con người bình thường không? (Có). Sa-tan sử dụng khoa học để làm cho con người bại hoại bằng cách nào? Trong cuộc thảo luận của chúng ta ở đây, chúng ta sẽ chỉ nói về những điều mà con người thường gặp phải trong cuộc sống của chính họ, và bỏ qua những vấn đề khác. Có một từ được gọi là “gien”. Các người đã nghe về nó chưa? Tất cả các người đều quen thuộc với thuật ngữ này, phải không? Chẳng phải gien đã được khám phá ra thông qua khoa học sao? Chính xác là gien có ý nghĩa gì với con người? Chẳng phải chúng khiến con người cảm thấy rằng thân thể con người là một điều bí ẩn sao? Khi con người được giới thiệu về đề tài này, chẳng phải sẽ có vài người – đặc biệt là những người tò mò – sẽ muốn biết nhiều hơn và muốn nhiều chi tiết hơn sao? Những người tò mò này sẽ tập trung năng lượng của họ vào chủ đề này và khi họ không có gì khác để làm, họ sẽ tìm kiếm thông tin trong sách vở và trên internet để biết thêm chi tiết về nó. Khoa học là gì? Nói một cách đơn giản, khoa học là những tư tưởng và lý thuyết về những điều mà con người muốn tìm hiểu, những điều chưa được biết đến, và chưa được Đức Chúa Trời phán cho họ biết; khoa học là những suy nghĩ và lý thuyết về những điều bí ẩn mà con người muốn khám phá. Phạm vi của khoa học là gì? Người có thể nói rằng nó khá rộng; con người nghiên cứu và tìm hiểu mọi thứ họ quan tâm. Khoa học liên quan đến việc nghiên cứu các chi tiết và quy luật trong những điều này và sau đó đưa ra những lý thuyết có vẻ hợp lý khiến mọi người suy nghĩ: “Những khoa học gia này thật là xuất sắc! Họ biết quá nhiều và đủ để hiểu được những điều này!” Họ quá ngưỡng mộ các nhà khoa học, phải không? Những người nghiên cứu khoa học, họ có những kiểu quan điểm gì? Chẳng phải họ muốn nghiên cứu vũ trụ, nghiên cứu những điều bí ẩn trong lĩnh vực họ quan tâm sao? Kết quả sau cùng của việc này là gì? Trong một số ngành khoa học, con người rút ra những kết luận của chính họ bằng việc phỏng đoán, và trong những ngành khác, họ dựa trên kinh nghiệm của con người để rút ra kết luận. Trong những lĩnh vực khoa học khác nữa, con người đi đến kết luận của họ dựa trên những quan sát về lịch sử và bối cảnh. Chẳng phải vậy sao? Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Những gì khoa học làm chỉ đơn thuần là để con người nhìn thấy các vật thể trong thế giới vật chất, và để thỏa mãn sự tò mò của con người, nhưng nó không thể giúp con người nhìn thấy các quy luật mà qua đó Đức Chúa Trời thống trị muôn vật. Con người dường như tìm thấy những câu trả lời trong khoa học, nhưng những câu trả lời đó khó hiểu và chỉ mang lại sự thỏa mãn tạm thời, một sự thỏa mãn chỉ để giam hãm lòng người trong thế giới vật chất. Con người cảm thấy rằng họ đã nhận được những câu trả lời từ khoa học, vì

thế bất kể vấn đề nào nảy sinh, họ đều sử dụng các quan điểm khoa học của mình làm cơ sở để chứng minh và chấp nhận vấn đề đó. Lòng con người thành ra bị khoa học chiếm hữu và bị nó dụ dỗ đến mức con người không còn tâm trí để biết đến Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời và tin rằng muôn vật đến từ Đức Chúa Trời cũng như con người nên trông cậy vào Ngài để có câu trả lời. Chẳng phải thế sao? Con người càng tin vào khoa học, họ càng trở nên ngu ngốc, tin rằng mọi thứ đều có một giải pháp khoa học, rằng sự nghiên cứu có thể giải quyết bất cứ điều gì. Họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời và họ không tin Ngài tồn tại; ngay cả một vài người đã theo Đức Chúa Trời trong nhiều năm sẽ bắt chọt đi nghiên cứu vi khuẩn hoặc tìm kiếm một số thông tin giải đáp cho một vấn đề. Những người như thế không nhìn vào vấn đề từ góc độ của lẽ thật và trong hầu hết các trường hợp, họ muốn dựa vào các quan điểm khoa học hoặc kiến thức hoặc các giải pháp khoa học để giải quyết vấn đề; họ không tin cậy Đức Chúa Trời và họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Những con người như thế có Đức Chúa Trời trong lòng họ không? (Không). Thậm chí có vài người còn muốn nghiên cứu Đức Chúa Trời giống như cách họ nghiên cứu khoa học. Ví dụ, có nhiều chuyên gia tôn giáo đã đi đến ngọn núi nơi con tàu đã dừng lại và từ đó họ đã chứng minh sự tồn tại của trận đại hồng thủy. Nhưng trong vẻ bề ngoài của con tàu, họ không nhìn thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ chỉ tin vào những câu chuyện và lịch sử; đây là kết quả nghiên cứu khoa học của họ và sự tìm hiểu về thế giới vật chất. Nếu người nghiên cứu những thứ thuộc về vật chất, cho dù đó là vi sinh, thiên văn học, hoặc địa lý, thì người sẽ không bao giờ tìm thấy kết quả xác định rằng Đức Chúa Trời tồn tại hoặc rằng Ngài có quyền tối thượng trên mọi vật. Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Chẳng phải nó làm con người xa cách Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó khiến con người đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu sao? Chẳng phải nó khiến con người nghi ngờ về sự tồn tại của Đức Chúa Trời hơn sao? (Đúng). Vậy thì Sa-tan muốn sử dụng khoa học để làm cho con người tha hóa theo cách nào? Chẳng phải Sa-tan muốn sử dụng những kết luận khoa học để lừa gạt con người và khiến họ bị tê liệt, và sử dụng những giải đáp mơ hồ để nắm giữ lòng con người hầu cho họ sẽ không tìm kiếm hoặc tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời sao? (Phải). Vì vậy đây là lý do tại sao Ta phán rằng khoa học là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại.

3. Cách thức Sa-tan sử dụng văn hóa truyền thống để làm cho con người bại hoại

Có hay không có nhiều thứ được coi là một phần của văn hóa truyền thống? (Có). “Văn hóa truyền thống” này nghĩa là gì? Một vài người nói nó được truyền lại

từ tổ tiên – đây là một khía cạnh. Từ thuở sơ khai, cách sống, phong tục, các câu nói, và phép tắc đã được truyền lại trong phạm vi các gia đình, sắc tộc và thậm chí toàn thể loài người, và chúng đã trở nên thấm nhuần trong tư tưởng con người. Con người coi chúng là một phần không thể thiếu trong đời sống của họ và xem chúng như là những quy tắc, quan sát chúng như thể chúng là chính sự sống. Thật vậy, họ không bao giờ muốn thay đổi hoặc từ bỏ những điều này, bởi vì chúng được tổ tiên của họ truyền lại. Có những khía cạnh khác của văn hóa truyền thống đã ăn sâu vào tận xương tủy của con người, giống như những điều đã được truyền lại từ Khổng Tử và Mạnh Tử, cũng như những điều đã được Đạo giáo và Nho giáo Trung Quốc dạy cho con người. Chẳng phải vậy sao? Những điều gì được bao gồm trong văn hóa truyền thống? Nó có bao gồm những ngày lễ con người tổ chức ăn mừng không? Ví dụ: Lễ hội Mùa xuân, Lễ hội đèn lồng, Tết Thanh minh, Lễ hội thuyền Rồng, cũng như là Lễ cúng cô hồn và Trung thu. Một vài gia đình thậm chí còn tổ chức các ngày mừng thọ cho những người cao tuổi, hoặc khi trẻ em đầy tháng hoặc được một trăm ngày tuổi, v.v. Đây là tất cả những ngày lễ truyền thống. Chẳng phải có văn hóa truyền thống làm cơ sở cho những ngày lễ này sao? Cốt lõi của văn hóa truyền thống là gì? Nó có liên quan gì đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời không? Nó có liên quan gì đến việc bảo mọi người thực hành lễ thật không? Có ngày lễ nào để con người dâng của tế lễ cho Đức Chúa Trời, đi đến đền thờ của Đức Chúa Trời và nhận sự dạy dỗ của Ngài không? Có những ngày lễ nào như thế không? (Không). Con người làm gì vào tất cả những ngày lễ này? Trong thời buổi hiện đại, chúng được xem là những cơ hội để họ ăn uống và vui chơi. Nguồn gốc đằng sau văn hóa truyền thống là gì? Văn hóa truyền thống đến từ ai? (Sa-tan). Nó đến từ Sa-tan. Đứng đằng sau những ngày lễ truyền thống này, Sa-tan làm thấm nhuần một số điều nào đó trong con người. Những điều này là gì? Bảo đảm rằng con người nhớ đến tổ tiên của họ – đó là một trong những điều đó phải không? Ví dụ, trong ngày Tết Thanh minh, con người dọn dẹp các ngôi mộ và cúng tế cho tổ tiên của họ, để không quên tổ tiên của mình. Đồng thời, Sa-tan cũng bảo đảm rằng con người nhớ lại lòng yêu nước, một ví dụ về điều này là Lễ hội thuyền Rồng. Còn Tết Trung thu thì sao? (Việc đoàn tụ gia đình). Bối cảnh của việc đoàn tụ gia đình là gì? Lý do của nó là gì? Chính là để trao đổi và kết nối tình cảm. Tất nhiên, cho dù là tổ chức Đêm giao thừa hoặc Lễ hội đèn lồng, thì có nhiều cách để diễn tả các lý do đằng sau những hoạt động kỷ niệm này. Mặc dù con người diễn tả những lý do đó, nhưng mỗi lý do đều là cách Sa-tan làm thấm nhuần triết lý và tư duy của nó trong con người, để họ sẽ đi lạc khỏi Đức Chúa Trời, không biết có Đức Chúa Trời, và dâng của tế lễ hoặc là cho tổ tiên của họ hoặc là cho Sa-tan, hoặc ăn uống và vui chơi vì sự ham muốn của xác thịt.

Khi mỗi ngày lễ này được tổ chức, thì những tư tưởng và quan điểm của Sa-tan được gieo sâu vào tâm trí của con người mà họ không hay biết. Khi con người được bốn mươi, năm mươi tuổi hoặc thậm chí già hơn, thì những tư tưởng và quan điểm này của Sa-tan đã ăn sâu vào lòng họ. Hơn nữa, con người làm hết sức mình để truyền tải những ý tưởng này, dù nó đúng hay sai, cho thế hệ kế tiếp mà không hề suy xét và không chút e dè. Không đúng vậy sao? (Đúng). Văn hóa truyền thống và những ngày lễ này làm cho con người bại hoại theo cách nào? Người biết không? (Con người trở nên bị kiểm chế và ràng buộc bởi những quy tắc của những truyền thống này đến mức họ không có thời gian hoặc sức lực để tìm kiếm Đức Chúa Trời). Đây là một khía cạnh. Ví dụ, mọi người đều tổ chức trong Tết Nguyên Đán – nếu người không tổ chức, thì chẳng phải người sẽ buồn sao? Người có giữ bất kỳ sự kiêng kỵ nào trong lòng không? Người có thể cảm thấy: “Con đã không tổ chức mừng năm mới, và bởi ngày Tết nguyên Đán đã là một ngày tồi tệ, chẳng phải toàn bộ những ngày còn lại trong năm cũng tồi tệ sao”? Chẳng phải người sẽ cảm thấy lo lắng và hơi sợ hãi sao? Thậm chí có vài người đã không cúng tế cho tổ tiên họ trong nhiều năm và đột nhiên có một giấc mơ trong đó một người quá cố xin họ tiền. Họ sẽ cảm thấy gì? “Thật đáng buồn khi người quá cố này cần tiền để tiêu xài! Tôi sẽ đốt một ít giấy tiền vàng bạc cho họ. Nếu tôi không làm thì điều đó sẽ không ổn. Nó có thể gây rắc rối cho những người còn sống chúng ta – ai có thể biết được khi nào bất hạnh sẽ ập đến?” Họ sẽ luôn luôn có chút lo lắng và sợ hãi này trong lòng mình. Ai mang lại cho họ sự lo lắng này? (Sa-tan). Sa-tan là nguồn gốc của sự lo lắng này. Đây chẳng phải là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Nó sử dụng các phương tiện và lý do khác nhau để kiểm soát người, để đe dọa người, và để trói buộc người, đến mức mà người rơi vào tình trạng mê muội rồi chịu thua và quy phục nó; đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Thông thường khi con người yếu đuối hoặc khi họ không nhận thức được đầy đủ tình cảnh, thì họ có thể vô tình làm điều gì đó một cách ngớ ngẩn, nghĩa là, họ vô tình bị Sa-tan nắm bắt và có thể hành động một cách không có ý thức, có thể làm mọi việc mà không biết mình đang làm gì. Đây là cách Sa-tan làm cho con người bại hoại. Bây giờ thậm chí có khá nhiều người không muốn bỏ nền văn hóa truyền thống đã ăn sâu bắt rễ, họ không thể từ bỏ nó. Đặc biệt khi họ yếu đuối và thụ động, là họ lại mong muốn tổ chức những ngày lễ kiểu này và mong muốn gặp Sa-tan và làm thỏa mãn Sa-tan lần nữa, để mang lại sự thoải mái cho lòng họ. Bối cảnh của văn hóa truyền thống là gì? Có phải bàn tay dơ bẩn của Sa-tan đang giật dây phía sau không? Có phải bản tính xấu xa của Sa-tan đang thao túng và kiểm soát không? Có phải Sa-tan thống trị tất cả những thứ này không? (Phải). Khi con người sống trong một nền văn hóa truyền

thống và tổ chức những ngày lễ truyền thống kiểu này, thì chúng ta có thể nói rằng đây là một môi trường trong đó họ đang bị Sa-tan đánh lừa và làm cho bại hoại, và hơn nữa rằng họ vui vẻ để bị lừa và làm cho bại hoại bởi Sa-tan không? (Có). Đây là điều tất cả các người đều thừa nhận, điều mà các người đều biết.

4. Cách thức Sa-tan sử dụng sự mê tín để làm cho con người bại hoại

Người quen thuộc với từ “mê tín”, đúng không? Có vài mối liên hệ giữa sự mê tín với văn hóa truyền thống, tuy nhiên chúng ta sẽ không nói về những điều đó ngày hôm nay. Đúng hơn, Ta sẽ thảo luận về các hình thức mê tín thường gặp nhất: sự tiên đoán, bói toán, đốt nhang và thờ Phật. Một vài người làm nghề bói toán, những người khác thờ Phật và đốt nhang, trong khi những người khác đi xem bói hoặc nhờ ai đó xem tướng số của họ rồi đoán vận mệnh của họ theo cách này. Bao nhiêu người trong số các người đã đi xem bói hoặc xem tướng? Đây là điều mà hầu hết mọi người quan tâm, đúng không? (Đúng). Tại sao? Con người có được thứ lợi ích gì từ việc bói toán và tiên đoán? Họ có được thứ thỏa mãn gì từ việc đó? (Sự tò mò). Chỉ có sự tò mò thôi sao? Không hẳn là thế, như Ta nhìn thấy. Mục đích của sự tiên đoán và bói toán là gì? Tại sao nó được thực hiện? Chẳng phải là để nhìn thấy tương lai sao? Một vài người đi xem tướng số để được dự đoán về tương lai, những người khác làm điều đó để xem mình sẽ gặp may mắn hay không. Một vài người làm điều đó để xem hôn nhân của họ sẽ ra sao, và những người khác còn làm điều đó để xem năm tới sẽ mang lại điều gì may mắn. Một vài người đi xem tướng số để biết triển vọng của họ và của con cái họ sẽ ra sao, còn một vài người kinh doanh làm điều đó để biết họ sẽ kiếm được bao nhiêu tiền, nhờ thầy tướng số chỉ dẫn về những việc họ nên làm. Vậy thì, điều này được làm chỉ để thỏa mãn tính tò mò thôi ư? Khi con người đi xem tướng số hoặc làm những thứ này, đó là vì lợi ích cá nhân trong tương lai của bản thân họ; họ tin rằng tất cả những điều này có liên quan mật thiết đến số phận của chính họ. Có bất kỳ điều gì trong đây hữu ích không? (Không). Tại sao nó không hữu ích? Chẳng phải đó là một điều tốt khi có được một số kiến thức thông qua những điều này sao? Những tập tục này có thể giúp người biết khi nào rắc rối có thể ập đến, và nếu người biết về những rắc rối này trước khi chúng xảy ra, thì lẽ nào người không tránh được chúng? Nếu tương lai của người được báo trước, nó có thể chỉ cho người cách tìm được hướng đi đúng ra khỏi mê cung, để người có thể có được may mắn trong năm tới và đạt được sự giàu có qua công việc làm ăn của người. Vậy thì, nó có hữu ích hay không? Liệu nó có hữu ích hay không không liên quan đến chúng ta, và chúng ta và việc thông công của chúng ta không xoay quanh chủ đề này. Sa-tan sử dụng sự mê tín để làm cho con người bại hoại theo

cách nào? Mọi người đều muốn biết vận mệnh của mình, vì vậy Sa-tan đã lợi dụng sự tò mò của mọi người để lôi kéo họ. Mọi người tham gia vào việc tiên đoán, bói toán và xem tướng nhằm biết được điều gì sẽ xảy ra với họ trong tương lai và loại con đường nào nằm ở phía trước. Nhưng cuối cùng, vận mệnh và những triển vọng mà mọi người vô cùng quan tâm nằm trong tay ai? (Trong tay của Đức Chúa Trời). Tất cả những điều này đều nằm trong tay của Đức Chúa Trời. Khi sử dụng những cách thức này, Sa-tan muốn con người biết được điều gì? Sa-tan muốn sử dụng việc xem tướng số và xem bói để nói cho con người biết rằng nó biết vận mệnh tương lai của họ, và rằng nó không những biết những điều này mà còn kiểm soát họ. Sa-tan muốn lợi dụng cơ hội này và sử dụng những biện pháp này để kiểm soát con người, đến nỗi con người đặt niềm tin mù quáng vào nó và tuân theo từng lời nói của nó. Ví dụ, nếu người đi xem tướng số, nếu thầy bói nhắm mắt lại và nói cho người mọi thứ đã xảy ra với người trong vài thập kỷ qua một cách hoàn toàn rõ ràng, thì người sẽ cảm thấy thế nào bên trong? Ngay lập tức người sẽ cảm thấy: “Ông ta nói thật chính xác! Trước đây tôi chưa bao giờ kể cho ai nghe về quá khứ của mình, làm sao ông ta có thể biết về nó? Tôi thật sự ngưỡng mộ ông thầy bói này!” Đối với Sa-tan, chẳng phải quá dễ để biết về quá khứ của người sao? Đức Chúa Trời đã dẫn dắt người đến nơi người đang ở ngày hôm nay, và trong suốt thời gian đó, Sa-tan đã và đang làm cho con người bại hoại và theo sau người. Câu chuyện trong những thập kỷ của cuộc đời người không là gì đối với Sa-tan và không khó để Sa-tan biết về những điều này. Khi người thấy rằng tất cả điều Sa-tan nói là chính xác, chẳng phải người đang trao lòng mình cho nó sao? Chẳng phải người đang lệ thuộc vào nó để nó kiểm soát tương lai và vận mệnh của người sao? Ngay lập tức, lòng người sẽ cảm thấy có chút tôn trọng hoặc kính trọng đối với nó, và đối với một vài người, thì vào thời điểm này linh hồn của họ có thể đã bị nó cướp mất. Và ngay lập tức người sẽ hỏi thầy bói: “Con nên làm gì tiếp theo? Con nên tránh điều gì trong năm tới? Con không được làm những điều gì?” Và sau đó, hắn sẽ nói: “Con không được đi đến chỗ kia, con không được làm điều này, không mặc quần áo có những màu sắc nào đó, con nên ít đến một số nơi nào đó, làm một số việc nào đó nhiều hơn...” Chẳng phải người sẽ ghi nhớ mọi điều hắn ta nói ngay lập tức sao? Người sẽ thuộc lòng những lời của hắn còn nhanh hơn là lời Đức Chúa Trời. Tại sao người lại thuộc lòng chúng nhanh như vậy? Bởi vì người muốn dựa vào Sa-tan để được may mắn. Đây chẳng phải là lúc nó chiếm lấy lòng người sao? Khi những lời tiên đoán của nó trở thành sự thật, chẳng phải người sẽ muốn quay lại với nó ngay để tìm ra vận may năm tới sẽ mang đến là gì sao? (Phải). Người sẽ làm bất cứ điều gì Sa-tan bảo người làm và người sẽ tránh những điều nó bảo người tránh. Theo cách này, chẳng phải người đang

tuân theo tất cả những gì nó nói sao? Rất nhanh chóng, người sẽ rơi vào vòng tay của nó, bị nó lừa gạt, và chịu sự kiểm soát của nó. Điều này xảy ra bởi vì người tin những gì nó nói là sự thật và bởi vì người tin rằng nó biết về những kiếp trước của người, đời sống hiện tại của người, và điều tương lai sẽ mang lại. Đây là cách thức Sa-tan sử dụng để kiểm soát con người. Nhưng sự thật, ai là người thực sự kiểm soát? Chính Đức Chúa Trời đang kiểm soát, không phải Sa-tan. Sa-tan chỉ đang sử dụng các mảnh khóe của nó trong trường hợp này để lừa những người thiếu hiểu biết, lừa những người chỉ nhìn thấy thế giới vật chất, để họ tin và dựa vào nó. Sau đó, họ rơi vào tay Sa-tan và vâng phục từng lời của nó. Nhưng Sa-tan có bao giờ nói lòng sự kìm kẹp của nó khi con người muốn tin và đi theo Đức Chúa Trời không? Sa-tan không. Trong tình cảnh này, có phải con người thực sự rơi vào tay Sa-tan không? (Phải). Chúng ta có thể nói rằng hành vi của Sa-tan trong việc này là không biết xấu hổ không? (Có). Tại sao chúng ta nói điều đó? Bởi vì đây là những thủ đoạn gian lận và lừa dối. Sa-tan không biết xấu hổ và đánh lừa con người khiến họ nghĩ rằng nó kiểm soát mọi thứ về họ và rằng nó kiểm soát chính số phận của họ. Điều này khiến cho những người thiếu hiểu biết vâng phục nó hoàn toàn. Họ bị lừa gạt chỉ bằng một vài lời. Trong tình trạng mê muội của mình, con người cúi đầu trước nó. Vậy thì, Sa-tan sử dụng thứ cách thức nào, nó nói gì để khiến người tin vào nó? Ví dụ, người có thể chưa nói cho Sa-tan biết trong gia đình người có bao nhiêu người, vậy mà nó vẫn có thể nói cho người biết có bao nhiêu người, cùng tuổi của cha mẹ và con cái người. Mặc dù người có thể có những sự ngờ vực và nghi ngờ về Sa-tan trước đó, nhưng sau khi nghe nó nói những điều này, chẳng phải người sẽ cảm thấy nó đáng tin hơn một chút sao? Sau đó Sa-tan có thể nói công việc gần đây khó khăn như thế nào đối với người, rằng người không có được sự công nhận xứng đáng từ cấp trên của mình và họ luôn luôn làm việc chống lại người, v.v. Sau khi nghe điều đó, người sẽ suy nghĩ: “Điều đó hoàn toàn đúng! Mọi thứ trong công việc đang không được suôn sẻ lắm”. Vì thế người sẽ tin tưởng Sa-tan thêm một chút. Sau đó nó sẽ nói điều gì đó khác để lừa gạt người, khiến người càng tin tưởng nó hơn. Dần dần, người sẽ thấy mình không thể chống lại hoặc tiếp tục nghi ngờ về nó nữa. Sa-tan chỉ đơn thuần sử dụng vài trò bịp bợm tầm thường, thậm chí là những mảnh khóe nhỏ vặt vãnh, và bằng cách này làm cho người bối rối. Khi người trở nên bối rối, thì người sẽ không thể định rõ phương hướng của mình, người sẽ lúng túng không biết làm gì và người sẽ bắt đầu làm theo những gì Sa-tan nói. Đây là cách thức “tuyệt vời” Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại, nó khiến người vô tình rơi vào bẫy của nó và bị nó dụ dỗ. Sa-tan nói cho người biết một vài điều mà con người tưởng là tốt, và sau đó nó cho người biết nên làm những gì và nên tránh

những gì. Đây là cách người vô thức bị lừa. Một khi người đã mắc bẫy, mọi thứ sẽ trở nên khó khăn đối với người; người sẽ liên tục suy nghĩ về những gì Sa-tan đã nói và những gì nó bảo người làm, và người sẽ bị nó chiếm hữu lúc nào không hay. Tại sao lại thế này? Chính vì loài người thiếu lễ thật và vì thế không thể đứng vững và chống lại sự dụ dỗ và cám dỗ của Sa-tan. Đối mặt với sự xấu xa của Sa-tan và sự lừa dối, sự phản bội, và hiểm độc của nó, nhân loại còn quá ngu dốt, non nớt và yếu đuối, phải không? Chẳng phải đây là một trong những cách Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? (Phải). Con người bị dối gạt và bị lừa một cách vô thức, từng chút từng chút một, bằng các cách thức khác nhau của Sa-tan, bởi vì họ thiếu khả năng phân biệt giữa điều tích cực và tiêu cực. Họ thiếu vóc giạc này, và khả năng chiến thắng Sa-tan.

5. Cách thức Sa-tan sử dụng xu hướng xã hội để làm cho con người bại hoại

Xu hướng xã hội đã ra đời khi nào? Có phải chúng chỉ ra đời trong thời đại ngày nay không? Người ta có thể nói rằng các xu hướng xã hội đã xuất hiện khi Sa-tan bắt đầu làm cho con người bại hoại. Xu hướng xã hội bao gồm những gì? (Các phong cách quần áo và trang điểm). Đây là những thứ mà con người thường tiếp xúc. Phong cách quần áo, thời trang, và xu hướng – những thứ này hợp thành một khía cạnh nhỏ. Có gì khác nữa không? Những cụm từ phổ biến mà con người thường buột miệng có được tính không? Phong cách sống mà con người mong muốn có được tính không? Những ngôi sao ca nhạc, những người nổi tiếng, tạp chí, và tiểu thuyết mà con người thích có được tính không? (Có). Trong tâm trí của các người, khía cạnh nào trong các xu hướng xã hội có thể làm cho con người bại hoại? Xu hướng nào trong số các xu hướng này là hấp dẫn nhất đối với các người? Một vài người nói: “Tất cả chúng con đều đã có tuổi, chúng con đang ở độ tuổi năm mươi, sáu mươi, bảy mươi hoặc tám mươi, và chúng con không thể phù hợp với những xu hướng này nữa và chúng con không thực sự chú ý đến chúng”. Điều này đúng không? Những người khác nói: “Chúng con không theo dõi những người nổi tiếng, đó là điều mà những người trẻ ở độ tuổi đôi mươi mới làm; chúng con cũng không mặc quần áo thời trang, đó là điều mà những người có ý thức về hình ảnh mới làm”. Vậy thì điều gì trong những điều này có thể làm cho các người bại hoại? (Những câu nói phổ biến). Những câu nói này có thể làm cho con người bại hoại không? Ta sẽ đưa ra một ví dụ, và các người có thể thấy nó có làm cho con người bại hoại hay không: “Đồng tiền làm thế giới quay vòng”; đây là một xu hướng phải không? So với xu hướng thời trang và ẩm thực mà các người đã đề cập đến, chẳng phải điều này

tệ hơn nhiều sao? “Đồng tiền làm thế giới quay vòng” là một triết lý của Sa-tan, và nó thịnh hành trong toàn nhân loại, trong mọi xã hội loài người. Người có thể nói rằng đó là một xu hướng bởi vì nó đã bị tiêm nhiễm trong lòng của mỗi một con người. Ngay từ đầu, mọi người không chấp nhận câu nói này, nhưng rồi họ ngầm chấp nhận nó khi họ tiếp xúc với cuộc sống thực, và bắt đầu cảm thấy những lời này thực ra là sự thật. Đây chẳng phải là quá trình Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Có lẽ con người không hiểu câu nói này ở cùng một mức độ như nhau, nhưng mọi người đều có mức độ diễn giải và thừa nhận khác nhau về câu nói này dựa trên những gì đã xảy ra xung quanh họ và các kinh nghiệm cá nhân của họ. Chẳng đúng vậy sao? Bất kể ai đó có bao nhiêu kinh nghiệm với câu nói này, nó có thể có ảnh hưởng tiêu cực gì đến lòng họ? Một điều gì đó được tỏ lộ qua tâm tính con người của mọi người trên thế giới này, bao gồm mỗi một người trong các người. Điều đã được tỏ lộ này được diễn giải như thế nào? Nó là sự tôn thờ tiền bạc. Có khó để loại điều này ra khỏi lòng của ai đó không? Điều đó rất là khó! Dường như việc làm cho con người bại hoại của Sa-tan đã thực sự sâu sắc! Vậy thì sau khi Sa-tan sử dụng xu hướng này để làm cho con người bại hoại, thì nó được biểu hiện trong họ như thế nào? Các người có cảm thấy rằng mình không thể tồn tại trong thế giới này mà không có đồng nào, rằng thậm chí một ngày không có tiền sẽ là một điều không thể? Địa vị con người dựa trên số tiền mà họ có, cũng như sự tôn trọng họ có được. Người nghèo thì cúi gập người trong sự hổ thẹn, trong khi người giàu tận hưởng địa vị cao sang của mình. Họ đứng thẳng và kiêu hãnh, nói lớn tiếng và sống kiêu ngạo. Câu nói và xu hướng này mang lại cho con người điều gì? Chẳng phải sự thật là nhiều người hy sinh mọi thứ để theo đuổi tiền bạc sao? Chẳng phải nhiều người đã đánh mất phẩm giá và sự liêm chính khi theo đuổi nhiều tiền bạc hơn sao? Hơn nữa, chẳng phải nhiều người vì đồng tiền mà đánh mất cơ hội để thực hiện bổn phận của mình và đi theo Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là sự mất mát cho con người sao? (Phải). Chẳng phải Sa-tan nham hiểm khi sử dụng cách thức này và câu nói này để làm cho con người bại hoại đến mức như thế sao? Đây chẳng phải là một trò lừa hiểm độc sao? Khi người đi từ việc phản đối câu nói phổ biến này đến việc cuối cùng chấp nhận nó là lẽ thật, thì lòng người hoàn toàn rơi vào tay Sa-tan, và do đó người vô tình sống theo câu nói đó. Câu nói này ảnh hưởng đến người ở mức độ nào? Người có thể biết con đường thật, và người có thể biết lẽ thật, nhưng người bất lực để theo đuổi nó. Người có thể biết rõ rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng người không sẵn sàng trả giá hay chịu khổ để đạt được lẽ thật. Thay vào đó, người thà hy sinh tương lai và số phận của chính mình để chống đối Đức Chúa Trời cho đến tận cùng. Bất kể Đức Chúa Trời có phán gì, bất kể Đức Chúa Trời có làm gì, bất

kể người có hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho người sâu sắc và vĩ đại thế nào hay không, thì người cũng sẽ cứng đầu khăng khăng làm theo cách riêng của mình và trả giá cho câu nói này. Điều đó có nghĩa là, câu nói này đã điều khiển hành vi và suy nghĩ của người, và người sẽ thà để số phận của mình cho nó điều khiển hơn là từ bỏ hết thảy. Chẳng phải sự thật rằng con người hành động theo cách này, rằng họ bị câu nói này điều khiển và bị nó thao túng, minh chứng cho việc Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Đây chẳng phải là triết lý và tâm tính bại hoại của Sa-tan đang bén rễ trong lòng người sao? Nếu người làm điều này, thì chẳng phải Sa-tan đã đạt được mục tiêu của nó rồi sao? (Phải). Người có nhìn thấy Sa-tan đã làm cho con người bại hoại thế nào theo cách này không? Người có thể cảm nhận được điều đó không? (Không). Người đã không nhìn thấy cũng không cảm nhận được điều đó. Người có nhìn thấy sự xấu xa của Sa-tan ở đây không? Sa-tan làm cho con người bại hoại mọi lúc và mọi nơi. Sa-tan khiến con người không thể chống lại sự bại hoại này và khiến con người bất lực trước nó. Sa-tan khiến người chấp nhận những tư tưởng, quan điểm của nó và những điều xấu xa đến từ nó trong những tình huống mà người không hề hay biết và khi người không nhận ra được điều gì đang xảy đến với người. Con người chấp nhận những điều này và không có ngoại lệ đối với chúng. Họ nâng niu và gìn giữ những điều này như là một báu vật, họ để những điều này thao túng và đùa giỡn với họ; và đây là cách mà Sa-tan làm cho con người ngày càng trở nên bại hoại sâu sắc hơn bao giờ hết.

Sa-tan sử dụng một vài cách thức này để làm cho con người bại hoại. Con người có kiến thức và một sự hiểu biết về một vài nguyên tắc khoa học, con người sống dưới ảnh hưởng của nền văn hóa truyền thống, và mỗi người là một người thừa kế và người truyền tải nền văn hóa truyền thống. Con người buộc phải tiếp tục nền văn hóa truyền thống được Sa-tan trao cho, và con người cũng thích nghi với những xu hướng xã hội mà Sa-tan mang lại cho nhân loại. Con người không thể tách rời khỏi Sa-tan, thích nghi với tất cả những gì Sa-tan làm trong mọi thời điểm, chấp nhận sự xấu xa, lừa lọc, hiểm độc và kiêu ngạo của nó. Một khi con người bắt đầu sở hữu những tâm tính này của Sa-tan, thì họ đã sống hạnh phúc hay là đau khổ giữa nhân loại bại hoại này? (Đau khổ). Tại sao người nói vậy? (Bởi vì con người bị trói buộc và bị kiểm soát bởi những thứ bại hoại này, họ sống trong tội lỗi và bị nhấn chìm trong một cuộc đấu tranh gian khổ). Một vài người đeo kính, có vẻ rất trí thức; họ có thể ăn nói rất đàng hoàng, hùng hồn và có lý lẽ, và vì họ đã từng trải nhiều, nên họ có thể rất có kinh nghiệm và lối đời. Họ có thể nói chi tiết về những vấn đề lớn nhỏ; họ cũng có thể đánh giá tính xác thực và nguyên do của mọi việc. Một số người có thể nhìn vào hành vi và ngoại hình của những người này, cũng như tính cách, nhân

tính, cách cư xử của họ, v.v., và thấy họ không có sai trật gì. Những người như thế đặc biệt có khả năng thích ứng với các xu hướng xã hội hiện hành. Mặc dù những người này có thể già hơn, nhưng họ không bao giờ tụt hậu so với các xu hướng của thời đại và không bao giờ quá già để học hỏi. Nhìn bề ngoài, không ai có thể tìm ra điều gì sai trật ở một người như thế, vậy mà sâu tận bản chất bên trong của mình, họ đã tuyệt đối và hoàn toàn bị Sa-tan làm cho bại hoại. Mặc dù không thể tìm ra một lỗi bên ngoài đối với những người như thế, mặc dù bên ngoài họ lịch thiệp, tinh tế, có kiến thức cùng đạo đức nhất định, và họ có sự liêm chính, và mặc dù về mặt kiến thức thì họ không thua kém gì những người trẻ tuổi, nhưng đối với bản tính và thực chất của họ, những con người như thế là một kiểu mẫu đầy đủ và sống động của Sa-tan; họ là bản sao của Sa-tan. Đây là “quả” của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại. Điều Ta vừa nói có thể làm tổn thương các người, nhưng tất cả là sự thật. Kiến thức mà con người nghiên cứu, khoa học mà họ hiểu được, và phương tiện họ chọn để phù hợp với những xu hướng xã hội, không có ngoại lệ, là những công cụ để Sa-tan làm cho con người bại hoại. Điều này hoàn toàn đúng. Do đó, con người sống trong một tâm tính hoàn toàn bị Sa-tan làm cho bại hoại, và con người không có cách nào biết sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì hoặc thực chất của Đức Chúa Trời là gì. Đây là vì nhìn bề ngoài, người ta không thể tìm thấy điều sai trật với những cách thức Sa-tan làm cho con người bại hoại; người ta không thể nhận ra hành vi của một ai đó có gì sai không. Mọi người đi làm bình thường và sống cuộc sống bình thường; họ đọc sách báo bình thường, họ học tập và nói chuyện bình thường. Một số người học một vài điều đạo đức và giỏi nói chuyện, có hiểu biết và thân thiện, hay giúp đỡ và rộng lượng, cũng như không gây chuyện cãi vã vật vãnh hay lợi dụng mọi người. Tuy nhiên, tâm tính Sa-tan bại hoại của họ đã bám rễ sâu trong họ và thực chất này không thể thay đổi bằng cách dựa vào nỗ lực bên ngoài. Vì thực chất này, con người không thể biết được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, và mặc dù thực chất trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời được tỏ lộ với con người, nhưng con người không coi trọng điều đó. Đây là vì Sa-tan, qua các phương tiện khác nhau, đã hoàn toàn sở hữu cảm xúc, tư tưởng, quan điểm và suy nghĩ của con người. Sự sở hữu và bại hoại này không phải tạm thời hoặc thỉnh thoảng, mà hiện diện ở mọi nơi và mọi lúc. Do đó, rất nhiều người đã tin vào Đức Chúa Trời được ba hoặc bốn năm, hay thậm chí năm hoặc sáu năm, vẫn xem những tư tưởng, quan điểm, lôgic và triết lý xấu xa mà Sa-tan đã tiêm nhiễm vào họ như những báu vật, và không thể từ bỏ chúng. Bởi vì con người đã chấp nhận những thứ xấu xa, kiêu ngạo và hiểm ác xuất phát từ bản tính của Sa-tan, thì chắc chắn trong mối quan hệ giữa con người với con người thường có mâu thuẫn, tranh cãi và sự không tương

hợp, điều xảy ra xuất phát từ bản chất kiêu ngạo của Sa-tan. Nếu Sa-tan đã cho loài người những điều tích cực – ví dụ, nếu Nho giáo và Đạo giáo trong văn hóa truyền thống mà con người đã chấp nhận là những điều tốt – thì những kiểu người giống nhau có thể hòa hợp với nhau sau khi chấp nhận những điều đó. Vậy thì tại sao lại có sự chia rẽ lớn như vậy giữa những con người đã cùng chấp nhận những điều giống nhau? Tại sao vậy? Chính là vì những điều này đến từ Sa-tan và Sa-tan tạo ra sự chia rẽ giữa con người. Những điều từ Sa-tan, bất kể chúng có đáng vẻ bề ngoài trang nghiêm, hay vĩ đại thế nào, thì cũng đều mang đến cho con người và đem lại cho đời sống con người chỉ là sự kiêu ngạo, và không gì khác hơn sự lừa dối trong bản tính xấu xa của Sa-tan. Chẳng phải vậy sao? Một người có khả năng tự nguyện tạo, người sở hữu kiến thức phong phú hoặc người được dạy dỗ tốt vẫn sẽ khó khăn lắm mới che giấu được tâm tính Sa-tan bại hoại của mình. Điều đó có nghĩa là, cho dù người này có cải trang theo bao nhiêu cách, dù người có nghĩ họ là thánh nhân, hay người nghĩ họ là người hoàn hảo, hay người nghĩ họ là một thiên sứ, cho dù người có nghĩ họ thanh sạch đến mức nào, thì đời sống thực phía sau của họ như thế nào? Thực chất nào người sẽ nhìn thấy trong sự tỏ lộ tâm tính của họ. Không nghi ngờ gì, người sẽ nhìn thấy bản tính xấu xa của Sa-tan. Nói thế có thể chấp nhận được không? (Có). Ví dụ, giả sử các người biết một người thân thiết với mình, người người nghĩ là người tốt, có thể là người mà người thần tượng. Với vóc giạc hiện tại của mình, người nghĩ gì về họ? Trước tiên, người đánh giá xem loại người này có nhân tính hay không, họ có trung thực hay không, họ có yêu mọi người thực sự không, lời nói và hành động của họ có làm lợi và giúp đỡ những người khác không? (Họ không có). Cái gọi là sự tử tế, tình yêu thương hoặc lòng tốt mà những người này tỏ lộ ra là gì? Tất cả đều giả tạo, tất cả đều là vẻ bề ngoài. Đằng sau vẻ bề ngoài này có một mục đích xấu xa thầm kín: khiến cho người đó được quý mến và thần tượng. Các người có thấy điều này rõ ràng không? (Có).

Những cách thức mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại mang đến cho loài người điều gì? Chúng có mang lại điều gì tích cực không? Trước tiên, con người có thể phân biệt được giữa điều thiện và điều ác không? Người có nói rằng trong thế giới này, dù đó là người nổi tiếng hay người vĩ đại nào đó, hoặc cuốn tạp chí hay ấn phẩm nào đó, những tiêu chuẩn mà họ dùng để đánh giá điều gì đó tốt hoặc xấu, và đúng hay sai, là chính xác không? Những đánh giá của họ về các sự kiện hoặc con người có công bằng không? Chúng có chứa đựng lẽ thật không? Thế giới này, nhân loại này, có đánh giá những điều tích cực và tiêu cực dựa trên tiêu chuẩn của lẽ thật không? (Không). Tại sao con người không có khả năng đó? Con người đã nghiên cứu rất nhiều kiến thức và biết nhiều về khoa học, vì thế họ sở hữu

những khả năng tuyệt vời, đúng không? Vậy thì tại sao họ không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực? Tại sao vậy? (Bởi vì con người không có lẽ thật; khoa học và kiến thức không phải lẽ thật). Mọi thứ Sa-tan mang đến cho con người đều xấu xa, bại hoại và thiếu mất lẽ thật, sự sống và đường đi. Với sự xấu xa và bại hoại mà Sa-tan mang đến cho con người, thì người có thể nói rằng Sa-tan có tình yêu thương không? Người có thể nói rằng con người có tình yêu thương không? Một vài người có thể nói: “Ngài nhầm rồi; có nhiều người trên khắp thế giới giúp đỡ người nghèo hoặc người vô gia cư. Những người đó chẳng phải là người tốt sao? Cũng có những tổ chức từ thiện làm những việc tốt; chẳng phải những việc họ làm là việc tốt sao?” Người sẽ nói gì về điều đó? Sa-tan sử dụng nhiều cách thức và lý thuyết khác nhau để làm cho con người bại hoại; có phải việc làm cho con người bại hoại này là một khái niệm mơ hồ không? Không, nó không mơ hồ. Sa-tan cũng làm một vài việc thực tế, và nó cũng thúc đẩy một quan điểm hoặc một lý thuyết trong thế giới và trong xã hội này. Trong mỗi triều đại và trong mỗi thời đại, nó thúc đẩy một lý thuyết và làm cho các tư tưởng thấm nhuần trong tâm trí của con người. Những tư tưởng và lý thuyết này dần dần bám rễ trong lòng của con người, và sau đó họ bắt đầu sống theo chúng. Một khi họ bắt đầu sống theo những điều này, chẳng phải họ vô tình trở thành Sa-tan sao? Chẳng phải sau đó họ trở nên hợp nhất với Sa-tan sao? Khi con người đã trở nên hợp nhất với Sa-tan, thì cuối cùng thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời là gì? Chẳng phải là giống thái độ của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời sao? Không ai dám thừa nhận điều này, đúng không? Thật kinh khủng! Tại sao Ta phán rằng bản tính của Sa-tan là xấu xa? Ta không nói điều này một cách vô căn cứ; đúng hơn, bản tính của Sa-tan đã được xác định và phân tích dựa trên những gì nó đã làm và những điều nó đã tỏ lộ. Nếu Ta chỉ phán rằng Sa-tan xấu xa, thì các người sẽ nghĩ gì? Các người sẽ nghĩ: “Hiển nhiên Sa-tan xấu xa”. Vậy thì Ta hỏi người: “Khía cạnh nào của Sa-tan là xấu xa?” Nếu người nói: “Sự chống đối của Sa-tan đối với Đức Chúa Trời là xấu xa”, thì người vẫn chưa nói rõ ràng. Bây giờ Ta đã phán về các chi tiết theo cách này, thì các người có hiểu nội dung chi tiết về thực chất trong sự xấu xa của Sa-tan không? (Có). Nếu các người có thể thấy rõ được bản tính xấu xa của Sa-tan, thì các người sẽ thấy được tình trạng của chính mình. Có bất kỳ mối liên hệ nào giữa hai thứ này không? Điều này hữu ích cho các người hay không? (Có). Khi Ta thông công về thực chất trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, thì Ta có cần phải thông công về thực chất xấu xa của Sa-tan không? Các người có ý kiến gì về điều này? (Có, điều đó cần thiết). Tại sao? (Sự xấu xa của Sa-tan làm nổi bật lên sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Có đúng vậy không? Điều này đúng một phần, trong ý nghĩa là không có sự xấu xa của Sa-tan, thì con người sẽ không

biết rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết; thật đúng khi nói điều này. Tuy nhiên, nếu người nói rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chỉ tồn tại vì sự tương phản của nó với sự xấu xa của Sa-tan, thì điều này có đúng không? Cách nghĩ biện chứng này không đúng. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời; ngay cả khi Đức Chúa Trời mặc khải nó qua hành động của Ngài, thì điều này vẫn là một sự bày tỏ tự nhiên về thực chất của Đức Chúa Trời và nó vẫn là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời; nó vẫn luôn luôn tồn tại và nằm trong thực chất và nội tại của chính Đức Chúa Trời, mặc dù con người không thể nhìn thấy. Đây là vì con người sống giữa tâm tính bại hoại của Sa-tan và dưới ảnh hưởng của Sa-tan, và họ không biết về sự thánh khiết, càng không biết nội dung chi tiết trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Vậy thì, có cần thiết để chúng ta thông công về thực chất xấu xa của Sa-tan trước tiên không? (Có, điều đó cần thiết). Một số người có thể bày tỏ một vài nghi ngờ: “Ngài đang thông công về chính Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao Ngài lại luôn luôn nói về việc Sa-tan làm cho con người bại hoại thế nào và bản tính của Sa-tan xấu xa làm sao?” Bây giờ các người đã không còn nghi ngờ, đúng không? Khi con người đã nhận thức được sự xấu xa của Sa-tan và khi họ có một định nghĩa chính xác về nó, khi con người có thể thấy rõ nội dung chi tiết và biểu hiện của sự xấu xa, nguồn gốc và thực chất của sự xấu xa, chỉ khi đó, qua việc thảo luận về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thì con người mới có thể thấy rõ hoặc nhận ra sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì, sự thánh khiết là gì. Nếu Ta không thảo luận về sự xấu xa của Sa-tan, thì một vài người sẽ lầm tưởng rằng một vài điều mà con người thực hiện trong xã hội và giữa mọi người – hoặc những điều nào đó tồn tại trong thế giới này – có thể có chút liên quan đến sự thánh khiết. Đây chẳng phải là một quan điểm sai lầm sao? (Phải).

Giờ đây Ta đã thông công về thực chất của Sa-tan theo cách này, các người đã có được sự hiểu biết nào về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời qua những sự trải nghiệm của các người trong vài năm qua, từ việc đọc lời Đức Chúa Trời của người và từ việc kinh nghiệm công tác của Ngài? Xin mời nói về điều đó. Người không cần phải sử dụng những lời lẽ cho êm tai, mà chỉ nói từ những kinh nghiệm của chính người. Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chỉ bao gồm tình yêu thương của Ngài không? Có phải chỉ có tình yêu thương của Đức Chúa Trời mới được chúng ta mô tả là thánh khiết không? Điều đó sẽ quá phiến diện, phải không? Ngoài tình yêu thương của Đức Chúa Trời, còn có những khía cạnh nào khác trong thực chất của Đức Chúa Trời không? Các người có nhìn thấy chúng không? (Có. Đức Chúa Trời khinh ghét các lễ hội và ngày lễ, phong tục và mê tín; đây cũng là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Đức Chúa Trời là thánh khiết, do đó Ngài khinh ghét mọi thứ, ý

người là vậy phải không? Về căn bản, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì? Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không có nội dung thực chất gì, chỉ có sự ghét bỏ không? Trong tâm trí mình, các người đang suy nghĩ: “Bởi vì Đức Chúa Trời ghét những điều xấu xa này, vậy thì con người có thể nói rằng Đức Chúa Trời thánh khiết không”? Điều này chẳng phải là sự suy đoán ở đây sao? Điều này chẳng phải là một hình thức ngoại suy và phán xét sao? Sai lầm lớn nhất mà tuyệt đối phải tránh khi nói đến sự hiểu biết của chúng ta về thực chất của Đức Chúa Trời là gì? (Đó là khi chúng ta bỏ thực tế lại phía sau và thay vào đó nói về các giáo lý). Đây là một sai lầm rất lớn. Còn gì khác nữa không? (Sự suy đoán và tưởng tượng). Đây cũng là những sai lầm rất nghiêm trọng. Tại sao sự suy đoán và tưởng tượng lại không hữu ích? Những điều mà người suy đoán và tưởng tượng ra có phải là những điều người có thể thực sự nhìn thấy không? Chúng có phải là thực chất thật của Đức Chúa Trời không? (Không). Điều khác phải tránh nữa? Đó có phải là sai lầm không khi chỉ liệt kê một loạt các lời đẹp đẽ để mô tả thực chất của Đức Chúa Trời? (Phải). Đây chẳng phải là phô trương và vô nghĩa sao? Sự phán xét và sự suy đoán là vô nghĩa, cũng như hành động lựa chọn những từ ngữ đẹp đẽ. Sự ngợi khen trống rỗng cũng là vô nghĩa, phải không? Đức Chúa Trời có thích nghe con người nói về thứ vô nghĩa thế này không? (Không, Ngài không thích). Ngài cảm thấy khó chịu khi nghe nó! Khi Đức Chúa Trời dẫn dắt và cứu một nhóm người, sau khi nhóm người này đã nghe những lời của Ngài, tuy thế mà họ không bao giờ hiểu được điều Ngài phán. Ai đó có thể hỏi: “Đức Chúa Trời có tốt không?” và họ sẽ trả lời, “Có!” “Tốt như thế nào?” “Rất là tốt!” “Đức Chúa Trời có yêu con người không?” “Có!” “Yêu nhiều bao nhiêu? Bạn có thể mô tả không?” “Nhiều lắm! Tình yêu thương của Đức Chúa Trời sâu hơn đại dương, cao hơn bầu trời!” Chẳng phải những lời này là vô nghĩa sao? Và chẳng phải sự vô nghĩa này giống như điều các người vừa nói: “Đức Chúa Trời ghét tâm tính bại hoại của Sa-tan, và do đó Đức Chúa Trời là thánh khiết”? (Phải). Điều các người vừa nói chẳng vô nghĩa sao? Và đa số những điều vô nghĩa được nói ra đến từ đâu? (Sa-tan). Những điều vô nghĩa được nói ra chủ yếu đến từ sự vô trách nhiệm và không tôn kính của con người đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nói như vậy không? Người không có bất kỳ sự hiểu biết nào mà vẫn nói chuyện vô nghĩa. Đó chẳng phải là vô trách nhiệm sao? Đó chẳng phải là không kính trọng Đức Chúa Trời sao? Người đã học được một số kiến thức, hiểu được một số lý lẽ và lôgic, người đã sử dụng những điều này, và hơn nữa, làm như thế như là một cách để hiểu được Đức Chúa Trời. Người có nghĩ rằng Đức Chúa Trời cảm thấy buồn khi Ngài nghe người nói theo cách đó không? Làm sao các người có thể cố gắng biết đến Đức Chúa Trời bằng việc sử dụng những cách thức này? Khi người nói như thế, chẳng

phải nghe ngượng lắm sao? Do đó, khi nói đến việc hiểu biết về Đức Chúa Trời, con người phải thật cẩn trọng; chỉ nói trong phạm vi những gì người biết về Đức Chúa Trời. Hãy nói một cách trung thực và thực tế, và đừng tô vẽ cho lời nói của mình bằng những lời khen nhạt nhẽo, cũng đừng dùng lời tăng bốc; Đức Chúa Trời không cần nó; những thứ này đến từ Sa-tan. Tâm tính của Sa-tan là kiêu ngạo; Sa-tan thích được tăng bốc và nghe những lời đẹp đẽ. Sa-tan sẽ hài lòng và sung sướng nếu con người liệt kê tất cả những lời ngọt ngào họ đã học và sử dụng chúng cho Sa-tan. Nhưng Đức Chúa Trời không cần điều này; Đức Chúa Trời không cần sự nịnh nọt hoặc tăng bốc và Ngài không yêu cầu con người nói những lời vô nghĩa và ngợi khen Ngài một cách mù quáng. Đức Chúa Trời ghê tởm và thậm chí sẽ không nghe những lời ngợi khen và tăng bốc mà không phù hợp với thực tế. Vì vậy, khi một vài người ngợi khen Đức Chúa Trời một cách không thành tâm và mù quáng thề thốt, cầu nguyện với Ngài, thì Đức Chúa Trời không hề lắng nghe chút nào. Người phải chịu trách nhiệm về những gì người nói. Nếu người không biết điều gì, cứ nói là không biết; nếu người biết được điều gì, hãy bày tỏ nó theo cách thực tế. Thế về việc sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chính xác và thực sự bao hàm những gì, các người có được hiểu biết đúng đắn về nó chưa? (Khi con thể hiện sự đầy nghịch, khi con phạm tội, con đã nhận được sự phán xét và trừng phạt của Đức Chúa Trời, và trong đó, con đã nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Và khi con gặp phải những tình cảnh không như con mong đợi, con cầu nguyện về những điều này và tìm kiếm ý Đức Chúa Trời, và khi Đức Chúa Trời khai sáng và hướng dẫn con bởi lời Ngài, thì con đã nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Điều này là từ kinh nghiệm của chính người. (Từ những điều Đức Chúa Trời phán, con đã nhìn thấy việc con người đã trở nên thế nào khi bị làm cho bại hoại và bị hại bởi Sa-tan. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã ban mọi thứ để cứu chúng con và từ điều này con nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Đây là một cách nói thực tế; nó là sự hiểu biết thực sự. Có cách hiểu nào khác về điều này không? (Con nhìn thấy sự xấu xa của Sa-tan từ những lời nó nói để dụ dỗ Ê-va phạm tội và sự cám dỗ của nó với Đức Chúa Jêsus. Từ những lời Đức Chúa Trời đã phán với A-đam và Ê-va về thứ họ có thể và không thể ăn, con thấy rằng Đức Chúa Trời phán thẳng thắn, rõ ràng, và đáng tin cậy; từ điều này con nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Sau khi nghe những lời nhận xét trên, những lời của người nào thôi thúc các người nói “a-men” nhất. Sự thông công của người nào sát với chủ đề thông công của chúng ta ngày hôm nay nhất? Lời chia sẻ của ai thực tế nhất? Sự thông công của người chị em cuối cùng như thế nào? (Tốt). Các người nói “a-men” với những gì chị ấy đã nói. Điều gì chị ấy nói đã đúng với mục tiêu? (Trong những lời chị ấy vừa nói, con nghe rằng lời Đức Chúa

Trời thẳng thắn và rõ ràng, và nó hoàn toàn không giống những lời nói lòng vòng của Sa-tan. Con đã nhìn thấy sự thánh khiết của Đức Chúa Trời trong điều này). Đây là một phần của điều đó. Đúng vậy không? (Đúng). Rất tốt. Ta thấy rằng các người đã đạt được điều gì đó trong hai buổi thông công vừa qua, nhưng các người phải tiếp tục làm việc chăm chỉ. Lý do các người phải làm việc chăm chỉ là vì việc hiểu được thực chất của Đức Chúa Trời là một bài học rất sâu sắc; nó không phải là điều mà một người hiểu được qua một đêm hoặc điều mà một người có thể bày tỏ rõ ràng chỉ với một vài từ.

Mỗi khía cạnh trong tâm tính Sa-tan bại hoại, sự hiểu biết, triết lý của con người, những tư tưởng và quan điểm của con người, và những khía cạnh cá nhân nào đó của từng người cản trở họ rất nhiều trong việc biết đến thực chất của Đức Chúa Trời; vì thế khi người nghe những chủ đề này, một số chủ đề trong số đó có thể nằm ngoài tầm với của các người; một số người không thể hiểu được, trong khi một số về cơ bản người không thể khớp với hiện thực. Dẫu sao, Ta đã nghe về sự hiểu biết của các người về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và Ta biết rằng trong lòng mình, các người đang bắt đầu thừa nhận những điều Ta đã phán và thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Ta biết rằng trong lòng các người thì sự khao khát để hiểu được thực chất trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời đang bắt đầu nảy nở. Nhưng điều khiến Ta còn vui hơn chính là một vài người trong các người đã có thể sử dụng những từ đơn giản để diễn tả sự hiểu biết của người về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Mặc dù đây là một điều đơn giản để nói và Ta đã phán điều này trước đây, nhưng trong lòng của đa số các người, các người vẫn chưa chấp nhận những lời này, và thực sự chúng không để lại ấn tượng nào trong tâm trí của các người. Tuy nhiên, một vài người trong số các người đã ghi nhớ những lời này. Điều này rất tốt và là một sự khởi đầu đầy hứa hẹn. Ta hy vọng rằng các người sẽ tiếp tục suy ngẫm và thông công ngày càng nhiều hơn nữa về các chủ đề mà các người nghĩ là sâu sắc – hoặc các chủ đề ngoài tầm với của các người. Đối với những vấn đề ngoài tầm với của các người thì sẽ có người nào đó hướng dẫn thêm cho các người. Nếu các người tham gia thêm các buổi thông công về các lĩnh vực nằm trong tầm với của các người hiện nay, thì Đức Thánh Linh sẽ làm công tác của Ngài và các người sẽ hiểu được nhiều hơn. Việc hiểu được thực chất của Đức Chúa Trời và biết về thực chất của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất đối với lối vào sự sống của con người. Ta hy vọng rằng các người không sao nhãng điều này hoặc xem nó như một trò chơi, bởi vì biết đến Đức Chúa Trời là nền tảng trong đức tin của con người và chìa khóa cho con người theo đuổi lẽ thật và có được sự cứu rỗi. Nếu con người tin vào Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài, nếu họ chỉ sống trong lời nói và giáo

lý, thì họ sẽ không bao giờ có thể có được sự cứu rỗi, ngay cả khi họ hành động và sống theo ý nghĩa nông cạn của lẽ thật. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài, thì đức tin của người chỉ là con số không và không có hiện thực. Các người hiểu, đúng không? (Vâng, chúng con hiểu). Sự thông công của chúng ta ngày hôm nay sẽ kết thúc ở đây. (Tạ ơn Đức Chúa Trời!)

Ngày 04 tháng 1 năm 2014

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI

Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời (III)

Đề tài mà chúng ta đã thông công lần trước là về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Khía cạnh nào trong chính Đức Chúa Trời liên quan đến sự thánh khiết của Đức Chúa Trời? Nó có liên quan đến thực chất của Đức Chúa Trời không? (Có). Vậy thì khía cạnh chính trong thực chất của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã nói đến trong buổi thông công của chúng ta là gì? Đó có phải là sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không? Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là thực chất độc nhất vô song của Đức Chúa Trời. Nội dung chính của buổi thông công lần trước của chúng ta là gì? (Sự nhận biết về sự xấu xa của Sa-tan. Nghĩa là, Sa-tan sử dụng kiến thức, khoa học, văn hóa truyền thống, sự mê tín và các xu hướng xã hội làm con người trở nên bại hoại như thế nào). Đây là đề tài chính mà chúng ta đã thảo luận lần trước. Sa-tan sử dụng kiến thức, khoa học, sự mê tín, văn hóa truyền thống, và các xu hướng xã hội để làm con người trở nên bại hoại; đây là những cách – có tổng cộng năm cách – mà Sa-tan làm con người bại hoại. Trong những cách này, các người nghĩ Sa-tan sử dụng cách nào nhiều nhất để làm con người bại hoại? Cách nào là cách được sử dụng để làm con người bại hoại sâu sắc nhất? (Văn hóa truyền thống. Đó là vì những triết lý độc hại, như là các giáo lý của Khổng Tử và Mạnh Tử, đã ăn sâu vào trong tâm trí của chúng con). Như vậy, một vài anh chị em nghĩ rằng câu trả lời là “văn hóa truyền thống”. Có ai có câu trả lời khác không? (Kiến thức. Kiến thức sẽ không bao giờ để chúng con thờ phượng Đức Chúa Trời. Nó phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và phủ nhận quy tắc của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Sa-tan bảo chúng con bắt đầu học tập từ khi còn nhỏ, và chỉ bằng cách học tập và có kiến thức thì chúng con sẽ có được những triển vọng tươi sáng cho tương lai của chúng con và có một số phận sung sướng). Sa-tan sử dụng kiến thức để kiểm soát tương lai và số phận của người, và sau đó nó sẽ dắt mũi người; đây là cách người nghĩ rằng Sa-tan làm con người bại hoại một cách sâu sắc nhất. Như vậy, hầu hết các người nghĩ rằng chính kiến thức là thứ Sa-tan sử dụng để làm con người trở nên bại hoại

một cách sâu sắc nhất. Có ai có câu trả lời khác không? Ví dụ như, khoa học hoặc các xu hướng xã hội thì sao? Có ai chọn những điều này làm câu trả lời không? (Có). Hôm nay, Ta sẽ thông công một lần nữa về năm cách Sa-tan dùng để làm con người bại hoại, và khi Ta kết thúc, Ta sẽ hỏi các người thêm vài câu hỏi, để chúng ta có thể thấy chính xác Sa-tan sử dụng điều nào trong số này để làm con người bại hoại một cách sâu sắc nhất.

Trong năm cách Sa-tan làm bại hoại con người, thì cách đầu tiên chúng ta đề cập đến là kiến thức, vậy thì chúng ta hãy chọn kiến thức làm đề tài đầu tiên để thông công. Sa-tan sử dụng kiến thức như là mồi nhử. Hãy nghe cho kỹ: Kiến thức chỉ là một loại mồi nhử. Con người bị dụ dỗ học tập chăm chỉ và cải thiện bản thân ngày này qua ngày khác, biến kiến thức thành vũ khí và tự trang bị cho mình với vũ khí đó, và sau đó dùng kiến thức để mở cánh cửa khoa học; nói cách khác, người càng có kiến thức, người sẽ càng hiểu biết. Sa-tan nói cho con người biết tất cả những điều này; nó bảo con người nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả khi họ đang học hỏi kiến thức, hướng dẫn họ xây dựng những tham vọng và khát vọng. Sa-tan truyền tải nhiều thông điệp như thế mà con người không hay biết, khiến họ cảm nhận một cách vô thức rằng những điều này là đúng đắn hoặc là có lợi. Con người vô tình bước vào con đường này, vô tình bị chính những lý tưởng và tham vọng của mình dẫn dắt. Từng bước một, họ vô tình học được từ kiến thức Sa-tan đưa ra những cách mà những người nổi tiếng hoặc các vĩ nhân suy nghĩ. Họ cũng học được vài điều từ những hành động của những người được cho là anh hùng. Sa-tan chủ trương làm gì con người qua những hành động của những anh hùng này? Nó muốn tiêm nhiễm điều gì vào trong con người? Con người đó phải yêu nước, có lòng trung kiên dân tộc, và tinh thần quả cảm. Con người học được gì từ những câu chuyện lịch sử hoặc tiểu sử của những nhân vật anh hùng? Để có một ý thức về lòng trung thành cá nhân, để sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho bạn bè và anh em mình. Trong kiến thức này của Sa-tan, con người vô tình học được nhiều điều hoàn toàn không tích cực. Giữa lúc con người không hay biết, những hạt giống do Sa-tan chuẩn bị được gieo vào tâm trí non nớt của con người. Những hạt giống này khiến họ cảm thấy rằng họ phải trở thành các vĩ nhân, phải trở nên nổi tiếng, phải trở thành anh hùng, thành nhà ái quốc, thành những người yêu thương gia đình mình và trở thành những người sẽ làm bất cứ điều gì cho bạn bè và có ý thức trung thành cá nhân. Bị Sa-tan quyến rũ, họ vô tình bước trên con đường nó đã chuẩn bị sẵn cho họ. Khi họ đi trên con đường này, thì họ buộc phải chấp nhận các quy tắc sống của Sa-tan. Hoàn toàn không ý thức được, họ phát triển những quy tắc sống của riêng mình, nhưng những điều này không gì khác hơn là các quy tắc của Sa-tan, những thứ mà nó đã tiêm

nhhiễm mạnh mẽ trong họ. Trong quá trình học tập, Sa-tan khiến họ nuôi dưỡng những mục tiêu của riêng mình và quyết định các mục tiêu cuộc sống, các quy tắc sống, và định hướng trong cuộc sống của riêng mình, trong khi tiêm nhiễm vào họ những điều của Sa-tan, sử dụng những câu chuyện, những tiểu sử, và mọi phương tiện khác có thể để dụ dỗ con người, từng chút một, cho đến khi họ cắn câu. Bằng cách này, trong suốt quá trình học tập của mình, một vài người bắt đầu thích văn chương, một vài người thích kinh tế, những người khác thích thiên văn hoặc địa lý. Rồi cũng có vài người bắt đầu thích chính trị, vật lý, hoá học, và thậm chí có những người thích thần học. Đây là tất cả các phần trong một tổng thể rộng lớn hơn đó là kiến thức. Trong lòng mình, mỗi người các người đều biết rằng những điều này thực ra là gì; mỗi người trong các người trước đây đều đã tiếp xúc với chúng. Từng người trong các người đều có khả năng nói liên tục không ngừng nghỉ về nhánh này hoặc nhánh khác của tri thức. Và vì thế việc kiến thức đã ăn sâu vào tâm trí con người như thế nào đã rõ ràng; dễ dàng nhìn thấy vị trí mà kiến thức chiếm hữu trong tâm trí con người và mức độ ảnh hưởng của nó đối với họ sâu sắc như thế nào. Một khi ai đó nảy sinh sự yêu thích với một khía cạnh của kiến thức, khi một người đã yêu nó một cách sâu sắc, thì họ vô tình nảy sinh những tham vọng: Một số người muốn trở thành nhà văn, một số người muốn trở thành tác giả văn học, một số muốn làm về chính trị, và một số lại muốn tham gia vào lĩnh vực kinh tế và trở thành những doanh nhân. Rồi có một bộ phận những con người muốn trở thành những anh hùng, những vĩ nhân hay người nổi tiếng. Bất kể con người muốn trở thành những loại người nào, thì mục tiêu của họ là dùng phương pháp học hỏi kiến thức này và sử dụng nó cho mục đích của bản thân mình, là thực hiện ước muốn, tham vọng của bản thân mình. Cho dù điều đó nghe hay ho đến mức nào – họ muốn đạt được ước mơ của mình, không lãng phí cuộc đời mình, hoặc muốn có được một sự nghiệp nào đó – họ nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả và tham vọng này, nhưng thực chất của tất cả những điều này là gì? Các người có từng xem xét đến câu hỏi này trước đây hay chưa? Tại sao Sa-tan hành động theo cách này? Mục đích của Sa-tan khi tiêm nhiễm những điều này vào trong con người là gì? Lòng các người phải hiểu rõ về vấn đề này.

Bây giờ chúng ta hãy nói về cách Sa-tan sử dụng kiến thức để làm bại hoại con người. Đầu tiên, chúng ta phải có một sự hiểu biết rõ ràng về những điều này: Với kiến thức, Sa-tan muốn cho con người điều gì? Nó muốn hướng con người đi theo con đường nào? (Con đường chống đối Đức Chúa Trời). Đúng, chắc chắn là con đường đó – chống đối Đức Chúa Trời. Vậy thì người có thể nhìn thấy đây là hậu quả của việc con người có kiến thức – họ bắt đầu chống đối Đức Chúa Trời. Vậy thì động

cơ nham hiểm của Sa-tan là gì? Người không rõ về điều này, phải vậy không? Trong suốt quá trình con người học hỏi kiến thức, Sa-tan sử dụng tất cả các phương thức, cho dù đó là kể những câu chuyện, hoặc chỉ đơn giản là cho họ một số ít kiến thức ròi rạc, hoặc để cho họ thỏa mãn những mong muốn hay tham vọng của mình. Sa-tan muốn diu người xuống theo con đường nào? Con người nghĩ rằng việc học hỏi kiến thức không có gì sai, rằng điều đó hoàn toàn tự nhiên. Nói theo cách lời cuốn hơn, nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả hoặc có tham vọng là có động cơ thúc đẩy, và điều này là hướng đi đúng trong đời sống. Chẳng phải đó là cách sống vinh quang hơn cho con người nếu họ có thể thực hiện lý tưởng của riêng mình, hoặc lập nghiệp thành công sao? Bằng cách làm những điều này, con người không chỉ có thể làm rạng danh tổ tiên mình mà còn có cơ hội để lại một dấu ấn trong lịch sử – chẳng phải đây là một điều tốt sao? Đây là một điều tốt trong mắt của những con người trần tục, và đối với họ thì nó đúng đắn và tích cực. Tuy nhiên, Sa-tan, với những động cơ nham hiểm của mình, có dẫn con người vào con đường kiểu này và tất cả chỉ có thể thôi không? Tất nhiên là không. Trên thực tế, cho dù lý tưởng của con người có cao cả đến đâu, cho dù mong muốn của con người có thực tế đến đâu hoặc chúng có thể đúng đắn đến mức nào, thì tất cả những gì con người muốn đạt được, tất cả những gì con người tìm kiếm đều gắn chặt với hai từ. Hai từ này cực kỳ quan trọng đối với đời sống của mỗi người, và chúng là những gì Sa-tan muốn tiêm nhiễm vào trong con người. Hai từ này là gì? Đó là “danh” và “lợi”. Sa-tan sử dụng một phương pháp rất tinh vi, một phương pháp rất phù hợp với những quan niệm của con người, nó không hoàn toàn không cực đoan, qua đó nó khiến con người vô tình chấp nhận cách sống của nó, quy tắc sống của nó, và thiết lập mục đích sống và định hướng trong đời sống của họ, và khi làm như thế họ cũng vô tình bắt đầu có những tham vọng trong đời sống. Cho dù những tham vọng cuộc sống này có thể lớn đến mức nào, chúng vẫn gắn chặt với “danh” và “lợi”. Mọi thứ mà bất cứ vĩ nhân hay người nổi tiếng nào – thực ra là tất cả mọi người – theo đuổi trong đời sống chỉ liên quan đến hai từ này: “danh” và “lợi”. Con người nghĩ rằng một khi họ có được danh lợi, thì họ có thể lợi dụng những điều này để tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, và để tận hưởng cuộc sống. Họ nghĩ rằng danh vọng và lợi lộc là một loại vốn mà họ có thể sử dụng để có được một đời sống theo đuổi thú vui và sự hưởng thụ phóng đãng của xác thịt. Vì danh lợi mà nhân loại rất thèm khát này, mà con người sẵn sàng, dù là vô tình, trao thân thể, tâm trí, tất cả những gì họ có, tương lai và đích đến của họ cho Sa-tan. Họ làm vậy mà không hề có chút do dự, càng không hề biết gì về việc cần phải lấy lại tất cả những gì họ đã trao. Liệu con người vẫn có thể kiểm soát chính mình một khi họ đã nương náu nơi Sa-tan theo cách này và đã trở nên

trung thành với nó không? Chắc chắn là không. Họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn và tuyệt đối. Họ chìm đắm hoàn toàn và tuyệt đối trong vũng lầy, và không thể tự giải thoát mình. Khi một người bị sa lầy trong vòng danh lợi, thì họ không còn tìm kiếm những gì tươi sáng, những gì công chính, hoặc những gì đẹp đẽ và tốt lành. Đó là vì sức lôi cuốn mà danh vọng và lợi lộc có trên con người quá lớn; chúng trở thành những thứ để con người theo đuổi suốt đời và thậm chí cho đến đời đời mà không có hồi kết thúc. Chẳng lẽ điều này không đúng sao? Một vài người sẽ nói rằng học hỏi kiến thức không gì khác hơn là đọc sách hoặc học một vài thứ mà họ chưa biết để không bị tụt hậu so với thời đại hoặc bị thế giới bỏ lại phía sau. Học hỏi kiến thức chỉ để họ có thể kiếm ăn hàng ngày, cho tương lai của chính họ, hoặc chu cấp những nhu cầu cơ bản. Có ai chịu học tập chăm chỉ cả thập kỷ chỉ bởi những nhu cầu cơ bản, chỉ để giải quyết vấn đề lương thực không? Không, không ai như thế. Vậy thì tại sao con người phải chịu đựng những gian khổ đó trong suốt những năm qua? Chính vì danh và lợi. Danh vọng và lợi lộc đang chờ đợi họ ở đằng xa, vẫy tay ra hiệu cho họ, và họ tin rằng chỉ qua sự siêng năng, khó khăn và tranh đấu thì họ mới có thể đi theo con đường sẽ dẫn dắt họ đạt được danh lợi. Một người như thế phải chịu đựng những gian khổ này vì con đường tương lai của chính mình, vì sự vui hưởng trong tương lai và để có được cuộc sống tốt hơn. Kiến thức này là cái gì vậy – các người có thể cho Ta biết được không? Chẳng phải đó là các nguyên tắc sống được tiêm nhiễm vào trong con người, những nguyên tắc mà Sa-tan dạy bảo họ trong quá trình họ học hỏi kiến thức sao? Chẳng phải đó là “những lý tưởng cao cả” trong cuộc sống được Sa-tan tiêm nhiễm vào trong con người sao? Lấy ví dụ như các lý tưởng của những vĩ nhân, sự thanh liêm của những người nổi tiếng hoặc tinh thần dũng cảm của các nhân vật anh hùng, hoặc tinh thần thương võ và lòng tốt của những nhân vật chính và kiếm sĩ trong những cuốn tiểu thuyết võ hiệp – chẳng phải đây là tất cả những cách mà Sa-tan tiêm nhiễm những lý tưởng này sao? (Vâng, đúng vậy). Những ý tưởng này ảnh hưởng từ thế hệ này đến thế hệ khác, và con người trong mỗi thế hệ được cổ vũ để chấp nhận những ý tưởng này, sống vì những ý tưởng này và không ngừng theo đuổi chúng. Đây là đường lối, là kênh mà qua đó Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho con người bại hoại. Vậy sau khi Sa-tan dẫn con người đến con đường này, thì liệu họ còn có thể thờ phượng Đức Chúa Trời được không? Liệu kiến thức và tư tưởng mà Sa-tan tiêm nhiễm vào con người có chứa bất kỳ sự thờ phượng Đức Chúa Trời nào không? Chúng có bất kỳ thứ gì thuộc về lẽ thật không? Chúng có chứa bất kỳ điều gì trong sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác không? (Không, không có). Các người có vẻ không chắc chắn lắm, nhưng không sao. Miễn là người nhận ra rằng “danh” và “lợi” là hai từ khóa mà Sa-tan sử

dụng để lôi kéo con người vào con đường xấu xa, thế là đủ.

Chúng ta hãy ôn lại những gì chúng ta đã thảo luận cho đến nay: Sa-tan sử dụng gì để kiểm soát con người một cách chặt chẽ? (Danh vọng và lợi lộc). Như vậy, Sa-tan sử dụng danh vọng và lợi lộc để khống chế suy nghĩ của con người, cho đến khi tất cả những gì con người có thể nghĩ đến chỉ là danh và lợi. Họ đấu tranh vì danh lợi, chịu đựng khó khăn gian khổ vì danh lợi, chịu đựng sự sỉ nhục vì danh lợi, hy sinh mọi thứ họ có vì danh lợi, và họ sẽ đưa ra bất kỳ phán xét hoặc quyết định nào cũng vì danh lợi. Bằng cách này, Sa-tan đã trói con người bằng những xiềng xích vô hình, và họ không có sức mạnh cũng như không có can đảm để vứt bỏ chúng. Họ vô tình mang những xiềng xích này và nặng nhọc lê bước về phía trước với rất nhiều khó khăn. Vì danh lợi, nhân loại tránh xa Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời và ngày càng trở nên gian ác. Do đó, bằng cách này, hết thế hệ này đến thế hệ khác bị hủy diệt giữa vòng danh lợi của Sa-tan. Bây giờ hãy nhìn vào những hành động của Sa-tan, chẳng phải các động cơ nham hiểm của nó hoàn toàn đáng ghét sao? Có thể ngày hôm nay các người vẫn chưa thể nhìn thấu các động cơ nham hiểm của Sa-tan bởi vì các người nghĩ rằng con người không thể sống mà không có danh vọng và lợi lộc. Người nghĩ rằng nếu con người để danh lợi lại phía sau, thì họ sẽ không còn có thể nhìn thấy con đường phía trước, không còn có thể nhìn thấy mục tiêu của mình, rằng tương lai của họ sẽ trở nên đen tối, mờ mịt và ảm đạm. Tuy nhiên, tất cả các người một ngày nào đó sẽ dần dần nhận ra rằng danh và lợi là những xiềng xích góm ghiếc mà Sa-tan sử dụng để trói buộc con người. Khi ngày đó đến, người sẽ triệt để chống lại sự kiểm soát của Sa-tan và triệt để chống lại những xiềng xích Sa-tan sử dụng để trói buộc người. Khi thời điểm đó đến người muốn vứt bỏ tất cả những thứ mà Sa-tan đã tiêm nhiễm trong người, rồi người sẽ cắt đứt hoàn toàn với Sa-tan và sẽ thực sự ghê tởm tất cả những gì Sa-tan đã mang đến cho người. Chỉ khi đó, nhân loại mới thật lòng kính mến và khao khát Đức Chúa Trời.

Chúng ta vừa nói về cách Sa-tan sử dụng kiến thức để làm bại hoại con người, vậy thì tiếp theo chúng ta hãy thông công về cách Sa-tan sử dụng khoa học để làm con người bại hoại. Trước tiên, Sa-tan nhân danh khoa học để làm thỏa mãn sự tò mò của con người, mong muốn khám phá khoa học và tìm hiểu những điều huyền bí của con người. Nhân danh khoa học, Sa-tan làm thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người và nhu cầu liên tục cải thiện chất lượng cuộc sống của con người. Như vậy, dựa vào cái có này mà Sa-tan sử dụng khoa học để làm bại hoại con người. Có phải Sa-tan sử dụng khoa học theo cách này chỉ làm cho tư duy của con người hoặc tâm trí của con người bị bại hoại mà thôi? Trong số con người, sự kiện và những thứ xung quanh chúng ta mà chúng ta có thể nhìn thấy và tiếp xúc, thì còn thứ gì khác

mà Sa-tan sử dụng khoa học để làm cho bại hoại? (Môi trường tự nhiên). Đúng. Có vẻ như các người đã bị tổn hại sâu sắc và bị ảnh hưởng sâu sắc bởi điều này. Bên cạnh việc sử dụng tất cả những kết quả và kết luận khác nhau của khoa học để đánh lừa con người, Sa-tan cũng sử dụng khoa học như là một phương tiện để thực hiện sự hủy diệt và khai thác bừa bãi trong môi trường sống đã được Đức Chúa Trời ban cho con người. Nó làm điều này dựa vào cái cớ rằng nếu con người thực hiện các nghiên cứu khoa học, thì môi trường sống và chất lượng cuộc sống của con người sẽ liên tục được cải thiện, và hơn nữa, rằng mục đích của sự phát triển khoa học là phục vụ nhu cầu vật chất ngày càng cao của con người và nhu cầu liên tục cải thiện chất lượng cuộc sống của họ. Đây là cơ sở lý thuyết về sự phát triển khoa học của Sa-tan. Tuy nhiên, khoa học đã mang lại cho loài người những gì? Môi trường mà chúng ta được gắn kết bao gồm những gì? Chẳng phải không khí mà loài người thở đã trở nên ô nhiễm rồi sao? Nước chúng ta uống có còn tinh khiết không? (Không). Thực phẩm chúng ta dùng có tự nhiên không? Phần lớn chúng được trồng bằng cách sử dụng phân bón hóa học và được canh tác bằng cách biến đổi gen, và cũng có những sự đột biến gây ra bởi việc sử dụng những phương pháp khoa học khác nhau. Ngay cả các loại rau và trái cây chúng ta ăn cũng không còn tự nhiên. Ngay cả trứng tự nhiên cũng không còn dễ tìm, và trứng không còn có vị như trước đây, đã bị cái gọi là khoa học của Sa-tan xử lý. Nhìn tổng thể, toàn bộ bầu không khí đã bị phá hủy và ô nhiễm; núi, hồ, rừng, sông, biển, và mọi thứ trên và dưới mặt đất đều đã bị hủy hoại bởi cái được gọi là thành tựu khoa học. Tóm lại, toàn bộ môi trường tự nhiên, môi trường sống được Đức Chúa Trời ban cho loài người, đã bị hủy diệt và hủy hoại bởi cái gọi là khoa học. Mặc dù có nhiều người đã đạt được những gì họ luôn luôn hy vọng về chất lượng cuộc sống mà họ tìm kiếm, thỏa mãn cả những mong muốn và xác thịt của họ, nhưng môi trường mà con người đang sống về thực chất đã bị hủy diệt và hủy hoại bởi “những thành tựu” khác nhau do khoa học mang lại. Bây giờ, chúng ta không còn quyền hít dù chỉ một hơi thở trong lành. Chẳng phải đây là nỗi đau buồn của loài người sao? Có còn sót lại niềm hạnh phúc nào để con người nhắc đến, khi họ phải sống trong không gian như thế này không? Không gian và môi trường sống mà con người đang sống trong đó, ngay từ đầu, đã được Đức Chúa Trời tạo nên cho con người. Nước con người uống, không khí con người hít thở, thực phẩm con người ăn, thực vật, cây cối, và đại dương – mọi phần trong môi trường sống này đều được Đức Chúa Trời ban cho con người; nó tự nhiên, vận hành theo một qui luật tự nhiên do Đức Chúa Trời đặt ra. Nếu không có khoa học, thì con người hẳn đã hạnh phúc và có thể tận hưởng mọi thứ nguyên sơ nhất, phù hợp với đường lối của Đức Chúa Trời và theo những gì Đức Chúa Trời ban cho họ để tận

hưởng. Tuy nhiên, giờ đây tất cả những thứ này đã bị Sa-tan hủy diệt và hủy hoại; không gian sống cơ bản của con người không còn nguyên sơ nữa. Nhưng không ai có thể nhận ra điều gì đã gây nên điều này hoặc nó xảy ra như thế nào, và nhiều người tiếp cận khoa học hơn nữa và hiểu nó thông qua những ý tưởng mà Sa-tan đã tiêm nhiễm trong họ. Chẳng phải điều này hoàn toàn đáng ghét và đáng thương sao? Với việc Sa-tan bây giờ đang chiếm giữ không gian mà con người đang hiện hữu, cũng như là môi trường sống của họ, và khiến họ ở trong tình trạng bại hoại này, và với việc loài người đang tiếp tục phát triển theo cách này, vậy Đức Chúa Trời có cần đích thân hủy diệt những con người này không? Nếu con người tiếp tục phát triển theo cách này, thì họ sẽ đi theo hướng nào? (Họ sẽ bị tiêu diệt). Họ sẽ bị tiêu diệt như thế nào? Ngoài sự tìm kiếm danh lợi tham lam của con người, họ liên tục thực hiện những khám phá khoa học và đào sâu nghiên cứu, và rồi không ngừng hành động theo cách để thỏa mãn nhu cầu và ham muốn vật chất của họ; vậy thì những hậu quả dành cho con người là gì? Trước hết, sự cân bằng sinh thái bị phá vỡ, và khi điều này xảy ra, cơ thể con người, các cơ quan nội tạng của họ, bị hỏng và hư hại bởi sự mất cân bằng môi trường này, và nhiều bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch khác nhau tràn lan khắp thế giới. Chẳng phải đây thật sự là tình cảnh hiện tại mà con người không kiểm soát nổi sao? Giờ đây khi các người hiểu được điều này, nếu nhân loại không theo Đức Chúa Trời, mà luôn theo Sa-tan theo cách này – dùng kiến thức để liên tục làm giàu cho bản thân, dùng khoa học để không ngừng khám phá tương lai của sự sống con người, dùng dạng phương pháp này để tiếp tục sống – các người có thể nhận ra điều này sẽ kết thúc như thế nào đối với nhân loại không? (Nó sẽ có nghĩa là sự diệt vong). Đúng, nó sẽ kết thúc trong sự diệt vong: Nhân loại ngày càng tiến gần hơn đến sự diệt vong của chính mình, từng bước một! Giờ đây có vẻ như khoa học là một loại thuốc ma thuật mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người, hầu cho khi các người cố gắng để nhận thức rõ các sự việc thì các người lại làm điều đó trong màn sương mờ; bất kể các người nhìn kỹ thế nào, các người cũng không thể thấy rõ sự vật, và bất kể các người cố gắng cật lực thế nào, các người vẫn không thể tìm ra chúng được. Tuy nhiên, Sa-tan lại dùng danh nghĩa khoa học để kích thích sự ham muốn của người và dắt mũi người, cứ thế mà tiến, hướng tới địa ngục và sự chết. Chẳng phải như vậy sao? (Đúng là như vậy). Đây là cách thứ hai mà Sa-tan làm bại hoại nhân loại.

Văn hóa truyền thống là cách thứ ba mà Sa-tan làm con người bại hoại. Có nhiều điểm giống nhau giữa văn hóa truyền thống và sự mê tín, nhưng sự khác biệt là văn hóa truyền thống có những câu chuyện, sự ám chỉ, và nguồn gốc nhất định. Sa-tan đã bịa đặt và hư cấu nhiều câu chuyện dân gian hoặc những câu chuyện xuất hiện

trong những sách lịch sử, để lại cho con người những ấn tượng sâu sắc về văn hóa truyền thống hoặc các nhân vật mê tín. Ví dụ như, ở Trung Quốc có “Tám người bắt tử vượt biển”, “Tây du ký”, “Ngọc Hoàng Thượng Đế”, “Na Tra chinh phục Long Vương”, và “Phong Thần Diễn Nghĩa”. Chẳng phải những thứ này đã ăn sâu vào tâm trí của con người sao? Ngay cả khi một vài người trong số các người không biết tất cả các chi tiết, nhưng các người vẫn biết những câu chuyện khái quát, và chính nội dung khái quát này khắc sâu vào lòng người và tâm trí người, vì thế người không thể quên được chúng. Đây là những ý tưởng hoặc truyền thuyết đa dạng mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người từ rất lâu, và đã bị gieo rắc ở những thời điểm khác nhau. Những thứ này trực tiếp gây tổn hại và ăn mòn linh hồn của con người và làm con người bị mê hoặc hết lần này đến lần khác. Điều đó có nghĩa là một khi người đã chấp nhận văn hóa truyền thống, những câu chuyện, hoặc những thứ mê tín như vậy, một khi chúng đã thành nếp trong tâm trí người, và một khi chúng khắc sâu vào lòng người, thì điều đó giống như người bị mê hoặc – người bị mắc kẹt và bị chi phối bởi những cái bẫy văn hóa này, những ý tưởng và câu chuyện truyền thống này. Chúng chi phối đời sống của người, quan điểm sống của người, và sự phán xét của người về mọi thứ. Còn hơn thế, chúng chi phối sự theo đuổi con đường sống thực sự của người: Đây thực sự là một sự mê hoặc gian ác. Dù cố gắng hết sức có thể, thì người cũng không thể rũ bỏ chúng; người chắt vào chúng nhưng người không thể đốn ngã chúng; người đánh vào chúng nhưng người không thể đánh lui chúng. Hơn nữa, sau khi con người vô tình bị mê hoặc như thế, thì họ vô tình bắt đầu thờ phượng Sa-tan, nuôi dưỡng hình ảnh của Sa-tan trong lòng mình. Nói cách khác, họ lập Sa-tan làm thần tượng của mình, một đối tượng để họ thờ phượng và tôn kính, thậm chí còn đi xa đến mức xem nó là Đức Chúa Trời. Một cách vô tình, những thứ này ở trong lòng con người, kiểm soát lời nói và hành động của họ. Hơn nữa, đầu tiên người xem những câu chuyện và truyền thuyết này là sai, nhưng sau đó người vô tình thừa nhận sự tồn tại của chúng, tạo chúng thành những nhân vật có thật, và biến chúng thành những đối tượng thật và hiện hữu. Trong sự không hay biết của người, người tiếp nhận những ý tưởng này và sự hiện hữu của những thứ này theo tiềm thức. Theo tiềm thức người cũng tiếp rước những con quỷ, Sa-tan, và các thần tượng vào nhà riêng của mình và vào lòng mình – đây thực sự là một sự mê hoặc. Người có đồng cảm với những lời này không? (Có). Có ai trong số các người đã từng đốt nhang và thờ lạy Phật không? (Có). Vậy thì mục đích của việc đốt nhang và thờ lạy Phật là gì? (Cầu nguyện cho sự bình an). Bây giờ hãy nghĩ về điều đó, chẳng phải đó là điều vô lý khi cầu nguyện với Sa-tan vì sự bình an sao? Sa-tan có mang lại sự bình an không? (Không). Vậy thì chẳng lẽ người không thấy mình ngu

dốt thế nào sao? Loại hành vi đó là ngớ ngẩn, ngu dốt và ngây thơ, chẳng phải sao? Sa-tan chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để làm người bại hoại. Sa-tan không thể mang lại cho người sự bình an, chỉ có một sự nghỉ ngơi trong chốc lát. Nhưng để có được sự nghỉ ngơi này thì người phải thề, và nếu người không giữ lời hứa hoặc lời thề mà người đã hứa với Sa-tan, thì người sẽ thấy nó làm khổ người như thế nào. Khi bắt người thề, nó thực sự muốn kiểm soát người. Khi các người cầu nguyện về sự bình an, các người có được bình an không? (Không). Các người đã không có được sự bình an, nhưng ngược lại những nỗ lực của các người đã mang lại bất hạnh và những thảm họa không ngừng – thực sự là một biển khổ vô biên. Sự bình an không nằm dưới quyền của Sa-tan, và đây là sự thật. Đây là hậu quả mà sự mê tín phong kiến và văn hóa truyền thống đã mang lại cho loài người.

Cách cuối cùng mà Sa-tan làm cho con người bại hoại là thông qua các xu hướng xã hội. “Các xu hướng xã hội” bao gồm nhiều thứ. Một vài người nói rằng: “Nó có nghĩa là thời trang, mỹ phẩm, kiểu tóc, và những món ăn ngon thời thượng nhất phải không?” Những thứ này có được coi là những xu hướng xã hội không? Chúng tạo nên một phần trong các xu hướng xã hội, nhưng chúng ta sẽ không bàn về chúng ở đây. Chúng ta chỉ muốn bàn về những ý tưởng mà các xu hướng xã hội mang lại nơi con người, cách chúng khiến con người hành xử trong thế gian, mục tiêu và quan điểm sống chúng mang lại nơi con người. Những điều này rất quan trọng; chúng có thể kiểm soát và chi phối đến tâm thái của con người. Những xu hướng này nảy sinh nối tiếp nhau, và tất cả chúng đều mang những tác động xấu xa liên tục hạ thấp phẩm giá loài người, khiến con người mất đi lương tâm, nhân tính và lý trí, làm suy yếu đạo đức và nhân phẩm của họ hơn bao giờ hết, đến mức mà chúng ta thậm chí có thể nói rằng đa số mọi người bây giờ không có sự liêm chính, không có nhân tính, và cũng không có chút lương tâm nào, chứ đừng nói gì đến lý trí. Vậy thì những xu hướng này là gì? Chúng là những xu hướng mà người không thể nhìn bằng mắt thường. Khi một xu hướng mới tràn ngập khắp thế giới, thì có lẽ chỉ một số ít người tiên phong, đóng vai trò là những người tạo ra xu hướng. Họ bắt đầu làm một số điều mới, sau đó chấp nhận một vài ý tưởng hoặc một vài quan điểm. Tuy nhiên, đa số mọi người sẽ liên tục bị ảnh hưởng, bị đồng hóa, và bị lôi cuốn bởi loại xu hướng này trong trạng thái không nhận thức được, cho đến khi tất cả họ đều vô tình và không chủ tâm chấp nhận nó và bị nhấn chìm trong nó và bị nó kiểm soát. Lần lượt, những xu hướng như thế khiến mọi người, những người có thân thể và tâm trí không được mạnh mẽ, không biết lẽ thật là gì, và không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực, vui vẻ chấp nhận chúng cũng như những quan điểm sống và các giá trị đến từ Sa-tan. Họ chấp nhận điều Sa-tan nói với họ về cách tiếp cận cuộc

sống và cách sống mà Sa-tan “ban” cho họ, và họ không có sức mạnh cũng như khả năng, càng không có nhận thức, để chống lại. Vậy thì những xu hướng này chính xác là gì? Ta đã chọn ra một ví dụ đơn giản mà các người có thể dần dần hiểu ra. Ví dụ như, con người trong quá khứ làm kinh doanh theo cách mà không ai bị lừa gạt; họ bán các mặt hàng đồng một mức giá bất kể người mua hàng là ai. Chẳng phải điều này truyền đạt một vài yếu tố về lương tâm và nhân tính tốt ở đây sao? Khi con người tiến hành công việc kinh doanh của họ như thế này, một cách trung thực, thì có thể thấy rằng họ vẫn có chút lương tâm và chút nhân tính vào thời điểm đó. Nhưng với nhu cầu về tiền bạc ngày càng tăng không ngừng của con người, thì con người vô tình ngày càng trở nên yêu tiền bạc, lợi lộc, và lạc thú. Tóm lại, con người đã bắt đầu coi trọng tiền bạc hơn trước đây. Khi con người coi trọng tiền bạc hơn, thì họ vô tình bắt đầu ít coi trọng danh giá, tiếng tăm, danh tiếng tốt và sự thanh liêm của mình, không phải vậy sao? Khi người tham gia vào kinh doanh, người thấy những người khác sử dụng các phương tiện khác nhau để lừa gạt mọi người và làm giàu. Mặc dù đồng tiền kiếm được là bất chính, nhưng họ ngày càng giàu hơn. Dù họ có thể làm cùng một loại kinh doanh như người, nhưng cả gia đình họ tận hưởng cuộc sống tốt hơn người, và người cảm thấy tội tệ, tự nhủ rằng: “Tại sao mình không thể làm điều đó chứ? Tại sao mình không thể kiếm được nhiều tiền như họ? Mình phải nghĩ cách để kiếm được nhiều tiền hơn, để làm cho việc kinh doanh của mình được phát đạt”. Rồi người hết sức suy ngẫm về cách kiếm nhiều tiền. Theo cách kiếm tiền thông thường – bán hàng cùng một giá cho tất cả khách hàng – thì bất kỳ lợi nhuận nào mà người kiếm được đều được làm theo lương tâm. Tuy nhiên, đây không phải là cách làm giàu nhanh chóng. Bị thôi thúc bởi việc kiếm lời, tư duy của người dần dần có sự biến đổi. Trong quá trình biến đổi này, các nguyên tắc ứng xử của người cũng bắt đầu thay đổi. Khi lần đầu tiên người lừa gạt ai đó, người có sự do dự, nhủ rằng: “Đây sẽ là lần duy nhất mình lừa gạt một người. Mình sẽ không lặp lại điều này. Mình không thể lừa gạt mọi người. Việc lừa gạt dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Nó sẽ gây cho mình rất nhiều phiền phức!” Khi người lần đầu tiên lừa gạt ai đó, lòng người có sự lưỡng lự; đây là chức năng của lương tâm con người – khiến người cảm thấy lưỡng lự và khiển trách người, để người sẽ cảm thấy không tự nhiên khi lừa gạt ai đó. Nhưng sau khi người đã lừa gạt người nào đó thành công, người thấy rằng giờ đây người có nhiều tiền hơn trước, và người nghĩ rằng cách này có thể rất có lợi cho người. Bất chấp nỗi đau âm ỉ trong lòng, người vẫn có cảm giác muốn tự chúc mừng cho thành công của mình, và cảm thấy khá hài lòng với chính mình. Lần đầu tiên, người chấp thuận hành vi, những cách lừa gạt của chính mình. Sau đó, một khi con người đã bị nhiễm bởi sự lừa lọc này, nó giống như một người vương

vào cờ bạc và rồi trở thành một con bạc. Trong vô thức, người đồng tình với hành vi lừa gạt của chính mình và chấp nhận nó. Trong vô thức, người xem việc lừa gạt là một hành vi kinh doanh hợp pháp và là phương kế hữu dụng nhất cho sự sinh tồn và sinh kế của mình; người nghĩ rằng bằng cách này người có thể làm giàu một cách nhanh chóng. Đây là một quá trình: Ban đầu, con người không chấp nhận loại hành vi này và họ xem thường hành vi và sự thực hành này. Sau đó họ bắt đầu tự mình thử nghiệm hành vi này, thử làm theo cách riêng của mình, và lòng họ bắt đầu dần dần biến đổi. Đây là loại biến đổi gì? Chính là sự chấp thuận và thừa nhận xu hướng này, ý tưởng này tiềm ẩn trong người bởi xu hướng xã hội. Vô hình trung, nếu người không lừa gạt mọi người khi làm ăn với họ, thì người cảm thấy tệ hại hơn; nếu người không lừa gạt mọi người, thì người cảm thấy như thể người đã mất đi thứ gì đó. Vô tình, sự lừa gạt này trở thành chính linh hồn của người, xương sống của người, và một loại hành vi không thể thiếu, mà đã là một nguyên tắc trong cuộc sống của người. Sau khi con người đã chấp nhận hành vi và tư duy này, chẳng phải điều này đã mang lại một sự thay đổi trong lòng họ sao? Lòng người đã thay đổi, vì thế sự liêm chính của người cũng thay đổi đúng không? Nhân tính của người có thay đổi không? Lương tâm của người có thay đổi không? (Có). Đúng, mọi phần trong con người này đều trải qua một sự thay đổi về phẩm chất, từ tám lòng đến tư tưởng của họ, đến mức mà họ bị biến đổi từ trong ra ngoài. Sự thay đổi này kéo người ngày càng xa Đức Chúa Trời, và người càng trở nên gần gũi với Sa-tan hơn; người ngày càng trở nên giống Sa-tan hơn.

Khi nhìn vào những xu hướng xã hội này, người có nói rằng chúng có ảnh hưởng lớn đến con người không? Chúng có tác hại sâu sắc đến con người không? (Có). Chúng có tác hại sâu sắc đến con người. Về con người mà Sa-tan sử dụng hết xu hướng xã hội này đến xu hướng xã hội khác để làm cho bại hoại thì sao? (Lương tâm, lý trí, nhân tính, đạo đức, và quan điểm sống của con người). Chúng gây ra sự suy đồi dần dần trong con người đúng không? Sa-tan sử dụng những xu hướng xã hội này để dụ dỗ con người từng bước một vào trong tổ quỷ, để những người bị sa vào những xu hướng xã hội này vô tình cổ vũ cho tiền bạc và những ham muốn vật chất, sự xấu xa và bạo lực. Một khi những thứ này đã bước vào lòng con người, thì con người sẽ trở thành gì? Con người trở thành quỷ dữ, thành Sa-tan! Tại sao? Bởi vì, chiều hướng tâm lý nào tồn tại trong lòng con người? Con người tôn kính những gì? Con người bắt đầu yêu thích sự gian ác và bạo lực, không tỏ ra yêu mến cái đẹp hoặc điều tốt lành, càng không yêu mến sự bình an. Con người không sẵn lòng sống một cuộc sống đơn giản của một nhân tính bình thường, mà thay vào đó lại muốn tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, để say sưa với những thú vui của xác thịt,

cố hết sức để làm thỏa mãn xác thịt mình, không có chút hạn chế, không kìm nén chúng; nói cách khác, họ làm bất cứ điều gì họ muốn. Vậy thì khi con người đã đắm chìm trong những loại xu hướng này, thì kiến thức mà người đã học được có thể giúp người tự giải thoát mình không? Sự hiểu biết về văn hóa truyền thống và sự mê tín có thể giúp người thoát khỏi tình thế đáng sợ này không? Đạo đức và các nghi lễ truyền thống mà con người biết đến có thể giúp họ giữ chừng mực không? Hãy lấy “Tam Tự Kinh” làm ví dụ. Nó có thể giúp con người nhắc chân ra khỏi tình trạng sa lầy trong những xu hướng này không? (Không, nó không thể). Do đó, con người ngày càng trở nên xấu xa, kiêu ngạo, trịch thượng, ích kỷ và hiểm độc. Không còn bất kỳ tình cảm nào giữa người với người, không còn bất kỳ tình yêu thương nào giữa các thành viên trong gia đình, không còn bất kỳ sự cảm thông nào giữa người thân và bạn bè; Những mối quan hệ giữa con người đã trở nên được đặc trưng bởi bạo lực. Mỗi một con người đều cố gắng sử dụng những phương pháp bạo lực để sống giữa đồng loại của mình; họ chộp lấy thức ăn hàng ngày bằng bạo lực; họ giành lấy vị trí và có được lợi nhuận bằng bạo lực, và sử dụng những cách bạo lực và xấu xa để làm bất cứ điều gì họ muốn. Chẳng phải loài người thế này thật kinh khủng sao? (Phải). Sau khi nghe tất cả những gì Ta vừa phán, các người không nghĩ rằng thật khủng khiếp khi sống trong môi trường này, trong thế giới này, và giữa những loại người này, môi trường mà trong đó Sa-tan làm bại hoại con người sao? (Có). Vậy thì, có bao giờ các người cảm thấy mình thật đáng thương chưa? Người phải cảm thấy đôi chút về điều đó vào thời điểm này, đúng vậy không? (Con có cảm thấy). Nghe giọng điệu của các người, có vẻ như các người đang nghĩ rằng: “Sa-tan có rất nhiều cách khác nhau để làm con người bại hoại. Nó nắm lấy mọi cơ hội và có mặt khắp mọi nơi chúng ta đi. Con người có thể vẫn được cứu không?” Con người có thể vẫn được cứu không? Con người có thể tự cứu mình không? (Không). Ngọc Hoàng Thượng Đế có thể cứu con người không? Khổng Tử có thể cứu con người không? Quan Thế Âm Bồ Tát có thể cứu con người không? (Không). Vậy thì ai có thể cứu con người? (Đức Chúa Trời). Tuy nhiên, một vài người sẽ đặt ra trong lòng họ những câu hỏi như: “Sa-tan làm tổn hại chúng con một cách tàn nhẫn, trong cơn điên loạn cuồng trí đến mức chúng con không có hy vọng sống, cũng không có chút tự tin nào để sống. Dù sao đi nữa tất cả chúng con đều sống trong sự bại hoại, và mỗi một người đều chống đối Đức Chúa Trời, và bây giờ lòng của chúng con đã chìm tận đáy sâu. Vậy Đức Chúa Trời ở đâu trong lúc Sa-tan đang làm cho chúng con trở nên bại hoại? Đức Chúa Trời đang làm gì? Bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời làm cho chúng con, chúng con cũng không bao giờ cảm nhận được!” Một số người không tránh được cảm giác thất vọng và chán nản, đúng vậy không? Đối với các người,

cảm giác này là rất sâu sắc, bởi vì tất cả những gì Ta đã và đang phán dạy là để cho con người từ từ hiểu được, để càng ngày càng cảm nhận rằng họ không có hy vọng, để càng ngày càng cảm nhận rằng họ đã bị Đức Chúa Trời từ bỏ. Nhưng đừng lo lắng. Đề tài thông công của chúng ta hôm nay là “sự xấu xa của Sa-tan”, không phải là chủ đề thực sự của chúng ta. Tuy nhiên, để nói về thực chất trong sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, thì trước tiên chúng ta phải thảo luận về cách Sa-tan làm cho con người bại hoại và sự xấu xa của Sa-tan để cho con người hiểu rõ hơn về tình cảnh của con người hiện nay. Một mục đích của việc nói về điều này là để cho con người biết được sự xấu xa của Sa-tan, còn mục đích khác là để con người hiểu sâu hơn sự thánh khiết thực sự là gì.

So với lần trước, chẳng phải Ta đã nói chi tiết hơn về những điều chúng ta vừa thảo luận sao? (Phải). Vậy thì sự hiểu biết của các người bây giờ có sâu sắc hơn chút nào không? (Có). Ta biết rằng bây giờ có rất nhiều người đang mong đợi Ta phán về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chính xác là gì, nhưng khi Ta phán về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thì trước tiên Ta sẽ nói về những việc Đức Chúa Trời làm. Tất cả các người nên chú ý lắng nghe. Sau đó, Ta sẽ hỏi các người sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chính xác là gì. Ta sẽ không phán dạy trực tiếp với các người, nhưng thay vào đó để các người cố gắng tìm ra điều đó; người nghĩ thế nào về phương pháp này? (Nghe có vẻ hay). Vậy thì hãy cẩn thận lắng nghe khi Ta trình bày.

Bất cứ khi nào Sa-tan làm cho con người bại hoại hoặc gây ra những tổn hại vô độ cho con người, Đức Chúa Trời không đứng yên bên cạnh, và Ngài cũng không gạt sang một bên hoặc nhắm mắt làm ngơ đối với những người mà Ngài đã chọn. Đức Chúa Trời hiểu rất rõ về tất cả những gì Sa-tan làm. Bất kể Sa-tan làm gì, bất kể nó khơi dậy xu hướng nào, thì Đức Chúa Trời cũng biết tất cả những gì Sa-tan đang cố gắng làm, và Đức Chúa Trời không từ bỏ những người mà Ngài đã chọn. Thay vào đó, không thu hút bất kỳ sự chú ý nào – một cách bí mật, âm thầm – Đức Chúa Trời làm mọi thứ cần thiết. Khi Đức Chúa Trời bắt đầu làm việc trên ai đó, khi Ngài đã chọn ai đó, thì Ngài không công bố tin này cho bất kỳ ai, cũng không công bố nó cho Sa-tan, càng không ra bất kỳ dấu hiệu lớn lao nào. Ngài chỉ rất lặng lẽ, rất tự nhiên, làm những gì cần thiết. Trước tiên, Ngài chọn cho người một gia đình; hoàn cảnh gia đình của người, cha mẹ, ông bà của người – tất cả những điều này, Đức Chúa Trời đều quyết định trước. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không đưa ra những quyết định này một cách nhất thời; mà đúng hơn, Ngài đã bắt đầu công tác này từ lâu. Khi Đức Chúa Trời đã chọn cho người một gia đình, thì sau đó Ngài chọn ngày người sẽ được sinh ra. Sau đó, Đức Chúa Trời dõi theo khi người được sinh ra và cất tiếng khóc chào đời. Ngài dõi theo sự ra đời của người, dõi theo khi người bập

bẹ những từ đầu tiên, dõi theo khi người vấp ngã và chập chững những bước đầu tiên khi người tập đi. Đầu tiên người bước một bước và rồi một bước nữa... và bây giờ người có thể chạy, nhảy, nói, và bày tỏ cảm xúc của mình. Khi con người lớn lên, Sa-tan nhìn chằm chằm từng người một, giống như một con hổ đang nhìn con mồi của nó. Nhưng trong khi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, Ngài chưa bao giờ giới hạn con người, sự kiện hay sự vật, về không gian hoặc thời gian; Ngài làm những gì Ngài nên làm và phải làm. Trong quá trình lớn lên, người có thể gặp phải nhiều điều mà người không thích, như là bệnh tật và sự thất vọng. Nhưng khi người đi trên con đường này, thì đời sống và tương lai của người hoàn toàn nằm dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban cho người một sự đảm bảo thực sự cho suốt cuộc đời người, bởi Ngài ở ngay bên cạnh người, bảo vệ người và chăm sóc người. Người lớn lên mà không hề hay biết về điều này. Người bắt đầu tiếp xúc với những điều mới mẻ và bắt đầu biết về thế giới này và loài người này. Mọi thứ đều tươi mới đối với người. Người thích làm một vài thứ. Người sống trong nhân tính của chính mình, người sống trong không gian của chính mình và người không có chút nhận thức nào về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời dõi theo từng bước trên con đường người lớn lên, và Ngài dõi theo người khi người sai từng bước về phía trước. Ngay cả khi người học hỏi kiến thức hoặc nghiên cứu khoa học, Đức Chúa Trời không bao giờ rời người một bước. Người cũng giống như những người khác ở chỗ, trong quá trình tìm hiểu thế giới và tương tác với nó, người đã thiết lập những lý tưởng của riêng mình, người có những sở thích riêng, những mối quan tâm riêng, và người cũng nuôi dưỡng những tham vọng cao cả. Người thường suy ngẫm về tương lai của chính mình, thường phác thảo ra xem tương lai mình sẽ thế nào. Nhưng bất kể chuyện gì xảy ra trong suốt quá trình, thì Đức Chúa Trời đều nhìn thấy mọi việc diễn ra một cách rõ ràng. Có thể chính người đã quên đi quá khứ của mình, nhưng với Đức Chúa Trời, không ai có thể hiểu người rõ hơn Ngài. Người sống dưới sự quan sát của Đức Chúa Trời, lớn lên, trưởng thành. Trong suốt giai đoạn này, nhiệm vụ quan trọng nhất của Đức Chúa Trời là điều mà chưa ai có thể hiểu được, điều mà không ai biết được. Chắc chắn Đức Chúa Trời không nói điều đó với ai. Vậy thì điều quan trọng nhất này là gì? Có thể nói rằng đó là sự đảm bảo rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi một người. Điều này có nghĩa là nếu Đức Chúa Trời muốn cứu rỗi người này, thì Ngài phải làm nhiệm vụ này. Nhiệm vụ này cực kỳ quan trọng đối với cả con người lẫn Đức Chúa Trời. Các người có biết đó là gì không? Có vẻ như các người không có chút cảm giác nào về điều này, hoặc bất kỳ khái niệm nào về nó, vậy thì Ta sẽ phán dạy các người. Từ lúc người được sinh ra cho đến bây giờ, Đức Chúa Trời đã thực hiện nhiều công việc trên người, nhưng

Ngài không cho người biết tất cả những gì Ngài đã làm. Đức Chúa Trời không để người biết điều này, và Ngài cũng không kể với người. Tuy nhiên, đối với nhân loại, mọi thứ Ngài làm đều quan trọng. Nhưng đối với Đức Chúa Trời, thì đó là điều Ngài phải làm. Trong lòng Ngài có điều quan trọng Ngài cần làm vượt xa tất cả những điều này. Đó là, từ khi một người được sinh ra cho đến ngày nay, Đức Chúa Trời phải bảo đảm sự an toàn của họ. Khi người nghe những lời này, người có thể cảm thấy dường như các người chưa hiểu đầy đủ. Người có thể hỏi rằng: “Sự an toàn này quan trọng thế sao?” “Sự an toàn” theo nghĩa đen có nghĩa là gì? Có thể các người hiểu nó có nghĩa là sự bình an hoặc có lẽ các người hiểu nó có nghĩa không bao giờ trải qua bất kỳ thảm họa hoặc tai ương nào, sống tốt, sống một cuộc sống bình thường. Nhưng trong lòng mình, người phải biết rằng nó không đơn giản như vậy. Vậy thì điều mà Ta đã và đang nói đến, điều mà Đức Chúa Trời phải làm chính xác là gì? Đối với Đức Chúa Trời, an toàn có nghĩa là gì? Liệu nó có thực sự là một sự đảm bảo trong ý nghĩa bình thường của “sự an toàn” không? Không. Vậy thì Đức Chúa Trời làm gì? “Sự an toàn” này có nghĩa là người sẽ không bị Sa-tan nuốt chửng. Điều này có quan trọng không? Không bị Sa-tan nuốt chửng – điều này có liên quan đến sự an toàn của người hay không? Có, điều này liên quan đến sự an toàn cá nhân của người, và không có điều gì quan trọng hơn thế. Một khi người đã bị Sa-tan nuốt chửng, thì linh hồn và xác thịt của người không còn thuộc về Đức Chúa Trời nữa. Đức Chúa Trời sẽ không cứu rỗi người nữa. Đức Chúa Trời từ bỏ những linh hồn và con người đã bị Sa-tan nuốt chửng. Vì vậy Ta phán rằng điều quan trọng nhất Đức Chúa Trời phải làm là bảo đảm an toàn cho người, bảo đảm rằng người sẽ không bị Sa-tan nuốt chửng. Điều này rất quan trọng, không phải vậy sao? Vậy tại sao các người không trả lời? Có vẻ như các người không thể cảm nhận được lòng nhân từ cao cả của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời còn làm nhiều việc nữa ngoài việc bảo đảm an toàn cho con người, bảo đảm rằng họ sẽ không bị Sa-tan nuốt chửng. Ngài cũng làm nhiều công việc chuẩn bị trước khi chọn và cứu rỗi người nào đó. Trước tiên, Đức Chúa Trời chuẩn bị tỉ mỉ về việc người sẽ có tính cách nào, người sẽ được sinh ra trong gia đình nào, cha mẹ của người sẽ là ai, người sẽ có bao nhiêu anh chị em, và hoàn cảnh, tình trạng kinh tế và tình cảnh của gia đình mà người được sinh ra thì như thế nào. Các người có biết kiểu gia đình nào mà đa số dân sự được Đức Chúa Trời chọn được sinh ra không? Liệu đó có phải là những gia đình nổi bật không? Chúng ta không thể nói chắc chắn rằng không có người nào được sinh ra trong những gia đình nổi bật. Có thể có một vài người, nhưng số đó là rất ít. Liệu họ có được sinh ra trong những gia đình đặc biệt giàu có, những gia đình tỷ phú hoặc triệu phú không?

Không, họ hầu như không bao giờ được sinh ra trong những gia đình kiểu này. Vậy kiểu gia đình mà Đức Chúa Trời sắp xếp cho đa số những người này là loại gì? (Những gia đình bình thường). Vậy thì những gia đình nào được coi như “gia đình bình thường?” Họ bao gồm những gia đình lao động, đó là những người tồn tại phụ thuộc vào đồng lương, có thể chi trả cho những nhu cầu cơ bản, và không quá dư giả; họ cũng bao gồm những gia đình nông dân. Người nông dân dựa vào việc trồng trọt để có thực phẩm, có ngũ cốc để ăn, quần áo để mặc, và không bị đói hay rét. Rồi có vài gia đình kinh doanh nhỏ, và vài gia đình có cha mẹ là trí thức, và những gia đình này có thể được tính là những gia đình bình thường. Cũng có những cha mẹ là nhân viên văn phòng, hoặc viên chức nhỏ của chính phủ, những người không thể được tính là thuộc các gia đình nổi bật. Phần lớn được sinh ra trong các gia đình bình thường, và tất cả điều này đều do Đức Chúa Trời sắp đặt. Điều đó có nghĩa là, trước hết, môi trường mà người sống không phải là một gia đình đầy đủ mọi phương tiện mà con người có thể tưởng tượng ra, và đây là gia đình do Đức Chúa Trời quyết định cho người, và phần lớn mọi người sẽ sống trong phạm vi của kiểu gia đình này. Vậy còn địa vị xã hội thì sao? Điều kiện kinh tế của phần lớn các bậc cha mẹ đều ở mức trung bình và họ không có địa vị xã hội cao – đối với họ chỉ cần có việc làm là tốt rồi. Họ có bao gồm các thống đốc không? Hoặc là các chủ tịch nước? (Không). Cùng lắm họ cũng chỉ là những người quản lý những doanh nghiệp nhỏ hoặc những người chủ của các doanh nghiệp nhỏ. Địa vị xã hội của họ thì trung bình, và điều kiện kinh tế của họ cũng trung bình. Một yếu tố khác là môi trường sống của gia đình. Trước hết, không có cha mẹ nào trong những gia đình này sẽ tác động rõ rệt đến con cái của họ trong việc đi theo con đường bói toán hay xem quẻ; có rất ít người tham gia vào những chuyện như vậy. Phần lớn các bậc cha mẹ đều bình thường. Khi Đức Chúa Trời lựa chọn con người thì đồng thời Ngài cũng thiết lập loại môi trường này cho họ, điều này rất có lợi cho công tác cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời. Nhìn bề ngoài, có vẻ Đức Chúa Trời không làm điều gì đặc biệt quan trọng cho con người; Ngài chỉ âm thầm và kín đáo tiến hành làm tất cả những việc Ngài cần làm, khiêm nhường và lặng lẽ. Nhưng trên sự thật, tất cả những gì Đức Chúa Trời làm, Ngài làm là để đặt nền móng cho sự cứu rỗi của người, để chuẩn bị con đường phía trước và tất cả những điều kiện cần thiết cho sự cứu rỗi của người. Kế đến, Đức Chúa Trời đem từng người trở lại trước Ngài, mỗi người vào thời điểm đã được ấn định: Đó chính là khi người nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời, đó chính là khi người đến trước Ngài. Vào thời điểm điều này xảy ra, thì một số người đã trở thành cha mẹ, trong khi những người khác vẫn còn là con cái của người nào đó. Nói cách khác, một số người đã lập gia đình và có con cái trong khi một số khác vẫn còn độc thân,

chưa bắt đầu gia đình riêng của họ. Nhưng bất kể hoàn cảnh của con người thế nào, Đức Chúa Trời đã ấn định thời điểm mà người sẽ được chọn và Phúc âm và lời Ngài sẽ đến được với người. Đức Chúa Trời đã đặt ra những tình cảnh, quyết định một người nào đó hoặc một ngữ cảnh nào đó mà qua đó Phúc âm sẽ được truyền đến cho người, để người có thể nghe thấy lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho người tất cả những điều kiện cần thiết. Bằng cách này, mặc dù con người không biết điều đó đang xảy ra, con người đến trước Ngài và trở về với gia đình của Đức Chúa Trời. Con người cũng vô tình đi theo Đức Chúa Trời và bước vào từng giai đoạn trong công tác của Ngài, bước vào từng giai đoạn trong cách làm của Ngài mà Ngài đã chuẩn bị cho con người. Đức Chúa Trời sử dụng những cách nào khi Ngài làm mọi thứ cho con người vào thời điểm này? Trước tiên, tối thiểu nhất là sự chăm sóc và bảo vệ mà con người tận hưởng. Ngoài điều này ra, Đức Chúa Trời đã sắp đặt những con người, sự kiện và những thứ khác nhau để qua chúng con người có thể thấy sự hiện hữu của Ngài và những việc làm của Ngài. Ví dụ như, có những người tin Đức Chúa Trời bởi vì trong gia đình họ có người bị bệnh. Khi người khác giảng Phúc âm cho họ, thì họ bắt đầu tin Đức Chúa Trời, và niềm tin này xảy ra vì tình cảnh. Vậy thì ai đã sắp đặt tình cảnh này? (Đức Chúa Trời). Qua bệnh tật, có một số gia đình trong đó mọi người đều là tín đồ, còn những gia đình khác thì chỉ có vài người tin. Nhìn bề ngoài, có vẻ như có người trong gia đình người bị bệnh, nhưng sự thật đó là một tình thế ban cho người để người có thể đến trước Đức Chúa Trời – đây là sự nhơn từ của Đức Chúa Trời. Bởi vì đối với một số người có đời sống gia đình khó khăn và họ không tìm thấy sự bình an, một cơ hội tình cờ có thể tự xuất hiện – người nào đó giảng về Phúc âm và nói: “Hãy tin nhận Đức Chúa Jêsus và bạn sẽ có sự bình an”. Như vậy, tình cờ họ bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời trong một hoàn cảnh rất tự nhiên, vậy chẳng phải đây là một dạng tình thế sao? Và chẳng phải thực tế rằng gia đình của họ ở trong sự bình an là một ân điển được Đức Chúa Trời ban cho họ sao? Cũng có một vài người bắt đầu tin Đức Chúa Trời vì những lý do khác. Có những lý do khác nhau và cách tin khác nhau, nhưng bất kể người tin Ngài vì lý do gì, thì tất cả đều được Đức Chúa Trời sắp đặt và hướng dẫn. Trước tiên, Đức Chúa Trời sử dụng nhiều cách để lựa chọn người và đem người vào gia đình của Ngài. Đây là ân điển mà Đức Chúa Trời ban cho mỗi một con người.

Trong giai đoạn công tác hiện tại của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, Ngài không còn chỉ ban ân điển và các phước lành trên con người như Ngài đã làm trước đây, cũng không dễ dàng để con người tiến về phía trước. Trong giai đoạn công tác này, con người đã thấy gì từ tất cả các khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời mà họ đã trải qua? Con người đã thấy tình yêu thương của Đức Chúa

Trời, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Trong suốt giai đoạn này, Đức Chúa Trời chu cấp, hỗ trợ, khai sáng và hướng dẫn con người, để con người dần dần biết đến những ý định của Ngài, biết đến những lời Ngài phán dạy và lẽ thật Ngài ban trên con người. Khi con người yếu đuối, khi họ nản lòng, khi họ không có nơi nào để đi, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng những lời của Ngài để an ủi, khuyên nhủ, và khích lệ con người, để vóc giạc nhỏ bé của con người có thể dần dần lớn mạnh, chỗi dậy trong sự quả quyết và trở nên sẵn sàng hợp tác với Đức Chúa Trời. Nhưng khi con người không vâng lời Đức Chúa Trời hoặc chống đối Ngài, hoặc khi con người tỏ lộ sự bại hoại của họ, thì Đức Chúa Trời sẽ không thể hiện sự nhân từ trong việc trừng phạt và sửa dạy con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại đối với sự đại dột, ngu dốt, yếu đuối và non nớt của con người. Bằng cách này, qua tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm cho con người, thì con người dần dần trưởng thành, tăng trưởng, và bắt đầu biết đến ý định của Đức Chúa Trời, biết đến những lẽ thật nhất định, biết điều gì là tích cực và điều gì là tiêu cực, biết được sự xấu xa và đen tối là gì. Đức Chúa Trời không dùng một cách tiếp cận duy nhất là luôn luôn trừng phạt và sửa dạy con người, mà Ngài cũng không luôn luôn thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại. Thay vào đó, Ngài chu cấp cho mỗi người theo những cách khác nhau vào những giai đoạn khác nhau và tùy theo vóc giạc và tổ chất khác nhau của họ. Ngài làm nhiều thứ cho con người và với một giá rất cao; con người không nhận thấy gì về những điều này hoặc về cái giá ấy, nhưng trong thực tế thì tất cả những gì Ngài làm đều thực sự được thực hiện trên từng con người. Tình yêu của Đức Chúa Trời rất thực tế: Bởi ân điển của Đức Chúa Trời mà con người tránh được hết thảm họa này đến thảm họa khác, và đồng thời Đức Chúa Trời thể hiện sự khoan dung đối với sự yếu đuối của con người hết lần này đến lần khác. Sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời để cho con người dần dần biết được sự bại hoại và thực chất xấu xa của loài người. Những thứ mà Đức Chúa Trời chu cấp, sự khai sáng của Ngài cho con người và sự hướng dẫn của Ngài, tất cả là để cho loài người biết ngày càng nhiều về thực chất của lẽ thật, và ngày càng biết con người cần gì, họ nên đi con đường nào, họ sống vì điều gì, giá trị và ý nghĩa cuộc sống của họ là gì, và làm thế nào để bước tiếp trên con đường phía trước. Tất cả những điều này mà Đức Chúa Trời làm không thể tách rời khỏi một mục đích ban đầu của Ngài. Vậy thì, mục đích này là gì? Tại sao Đức Chúa Trời sử dụng các phương pháp này để thực hiện công tác của Ngài trên con người? Ngài muốn đạt được kết quả gì? Nói cách khác, Ngài muốn thấy gì ở con người? Ngài muốn có được gì từ con người? Điều Đức Chúa Trời muốn thấy là tấm lòng của con người có thể được hồi sinh. Những phương pháp này mà Ngài sử dụng để làm việc trên con

người là một nỗ lực không ngừng để đánh thức tấm lòng của con người, để đánh thức linh hồn của con người, để giúp con người hiểu được nguồn gốc của họ, ai đang hướng dẫn, hỗ trợ và chu cấp cho họ, và ai đã cho phép con người được sống đến ngày nay; chúng là những phương tiện để giúp con người hiểu được Đấng Tạo Hóa là ai, họ nên thờ phượng ai, họ nên đi trên con đường nào, và họ nên đến trước Đức Chúa Trời bằng cách nào; chúng là một phương tiện để dần dần làm hồi sinh tấm lòng của con người, để con người biết tấm lòng của Đức Chúa Trời, và thấu hiểu sự quan tâm chăm sóc lớn lao và tâm tư đằng sau công tác cứu rỗi con người của Ngài. Khi tấm lòng của con người được hồi sinh, thì con người không còn muốn sống với một tâm tính suy đồi, bại hoại, nhưng thay vào đó lại ước muốn theo đuổi lẽ thật để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Khi tấm lòng con người đã được đánh thức, thì con người có thể hoàn toàn tách mình ra khỏi Sa-tan. Họ không còn bị Sa-tan hãm hại, không còn bị nó kiểm soát hoặc lừa phỉnh. Thay vào đó, con người có thể chủ động phối hợp trong công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, theo đó trở nên kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là mục đích ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời.

Cuộc thảo luận mà chúng ta vừa thực hiện về sự xấu xa của Sa-tan khiến mọi người cảm thấy rằng dường như con người đang sống giữa sự bất hạnh lớn và rằng cuộc sống của con người bị bủa vây bởi những điều không may. Nhưng bây giờ khi Ta đang phán về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và công tác Ngài thực hiện trên con người, thì điều đó khiến người cảm thấy như thế nào? (Rất vui). Bây giờ chúng ta có thể thấy rằng mọi thứ Đức Chúa Trời làm, tất cả những gì Ngài cẩn thận sắp đặt cho con người, đều chuẩn xác. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều không có sai sót, có nghĩa rằng nó hoàn hảo, không cần ai chỉnh sửa, góp ý, hoặc thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với nó. Tất cả những điều Đức Chúa Trời làm cho mỗi cá nhân đều là chắc chắn; Ngài nắm tay dẫn dắt mọi người, chăm sóc người từng khoảnh khắc trôi qua và chưa từng một lần rời khỏi người. Khi con người lớn lên trong loại môi trường này và với bối cảnh này, thì chúng ta có thể nói rằng con người thật ra lớn lên trong lòng bàn tay của Đức Chúa Trời không? (Có). Vậy thì bây giờ các người còn cảm giác mát mát không? Có ai còn cảm thấy nản lòng không? Có ai cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ loài người không? (Không). Vậy thì chính xác thì Đức Chúa Trời đã làm gì? (Ngài đã canh giữ loài người). Sự quan tâm và chăm sóc lớn lao mà Đức Chúa Trời đặt vào trong mọi thứ Ngài làm là không thể bàn cãi. Hơn thế nữa, trong khi thực hiện công tác của Ngài, Ngài đã luôn luôn làm vậy một cách vô điều kiện. Ngài không bao giờ yêu cầu rằng bất kỳ ai trong số các người phải biết cái giá mà Ngài đã trả cho người để khiến các người cảm thấy biết ơn Ngài sâu sắc.

Đức Chúa Trời có bao giờ yêu cầu điều này ở người không? (Không). Suốt trong cuộc đời dài của con người, hầu hết mọi người đều đã gặp phải những tình huống nguy hiểm và đối mặt nhiều sự cám dỗ. Đó là vì Sa-tan đang đứng bên cạnh người, mắt nó liên tục dán vào người. Khi thảm họa xảy đến với người, thì Sa-tan vui mừng trong việc này; khi tai ương giáng trên người, khi chẳng có gì là thuận lợi với người, khi người vướng vào lưới của Sa-tan, thì Sa-tan vô cùng thích thú về những điều này. Còn về những điều Đức Chúa Trời đang làm, Ngài đang bảo vệ người từng khoảnh khắc trôi qua, dẫn dắt người tránh hết bất hạnh này đến bất hạnh khác và hết thảm họa này đến thảm họa khác. Đây là lý do tại sao Ta phán rằng tất cả mọi thứ con người có được – sự bình an và vui sướng, các phước lành và sự an toàn cá nhân – sự thật là tất cả đều nằm dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời; Ngài hướng dẫn và quyết định số phận của từng cá nhân. Nhưng Đức Chúa Trời có thói phòng ý niệm về tâm tính của Ngài như một số người nói không? Đức Chúa Trời có tuyên bố với người rằng: “Ta là Đấng vĩ đại nhất. Chính Ta chịu trách nhiệm về các người. Các người phải cầu xin sự thương xót của Ta, và nếu các người không thật thà sẽ bị phạt tội chết” không? Có bao giờ Đức Chúa Trời đe dọa loài người theo cách này không? (Không). Có bao giờ Ngài phán: “Loài người bại hoại, nên Ta đối xử với họ thế nào không quan trọng, và họ có thể bị đối xử theo bất kỳ cách nào; Ta không cần phải sắp xếp hàng hoàng cho họ” không? Đức Chúa Trời có nghĩ theo cách này không? Đức Chúa Trời có hành động theo cách này không? (Không). Ngược lại, Đức Chúa Trời đối xử với từng người một cách nghiêm túc và có trách nhiệm. Ngài đối xử với người có trách nhiệm thậm chí còn hơn người đối xử với chính mình. Chẳng phải vậy sao? Đức Chúa Trời không phán một cách vu vơ, và Ngài cũng không phô trương địa vị cao trọng của mình hoặc lừa gạt con người một cách khiếm nhã. Thay vào đó Ngài trung thực và lặng lẽ làm những việc chính Ngài cần làm. Những điều này đem lại phước lành, sự bình an và niềm vui cho con người. Chúng đem con người đến trước mặt Đức Chúa Trời và vào gia đình Ngài một cách bình an và vui mừng; sau đó họ sống trước Đức Chúa Trời và chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời với lý trí và tư duy bình thường. Vậy thì Đức Chúa Trời có bao giờ ăn ở hai lòng với con người trong công tác của Ngài không? Ngài có bao giờ giả dối về sự nhân từ của Ngài, trước tiên lừa phỉnh con người bằng vài lời xuôi tai rồi sau đó quay lưng lại với họ không? (Không). Đức Chúa Trời có bao giờ nói một đằng làm một nẻo không? Đức Chúa Trời có bao giờ hứa những lời hứa suông và khoe khoang, phán với mọi người rằng Ngài có thể làm điều này cho họ hoặc giúp làm điều kia cho họ, nhưng sau đó lại biến mất không? (Không). Không có sự dối trá trong Đức Chúa Trời, không có sự giả dối. Đức Chúa Trời là thành tín, và Ngài trung

thực trong mọi việc Ngài làm. Ngài là Đấng duy nhất mà con người có thể tin tưởng; Ngài là Đức Chúa Trời mà con người có thể giao phó cuộc sống của họ và tất cả những gì họ có. Vì không có sự dối trá trong Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời là Đấng chân thành nhất không? (Có). Tất nhiên chúng ta có thể nói! Mặc dù từ “chân thành” quá nhẹ, quá con người khi áp dụng cho Đức Chúa Trời, nhưng có từ nào khác để chúng ta sử dụng không? Đó là những hạn chế trong ngôn ngữ con người. Mặc dù có vẻ không phù hợp khi nói Đức Chúa Trời “chân thành”, nhưng dẫu sao chúng ta cũng sẽ sử dụng từ này trong thời điểm này. Đức Chúa Trời là thành tín và chân thành. Vậy thì khi chúng ta nói về những khía cạnh này, là chúng ta đang đề cập đến điều gì? Có phải chúng ta đang đề cập đến những sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và con người và những sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan không? Phải, chúng ta có thể nói như thế. Đó là vì con người không thể thấy được một dấu vết của tâm tính bại hoại của Sa-tan trong Đức Chúa Trời. Ta nói điều này có đúng không? A-men? (A-men!). Chúng ta không thấy sự xấu xa nào của Sa-tan được tỏ lộ trong Đức Chúa Trời. Tất cả những việc Đức Chúa Trời làm và mặc khải đều hoàn toàn có lợi và giúp ích cho con người, hoàn toàn được thực hiện để chu cấp cho con người, đầy sự sống và ban cho con người một con đường để đi theo và một hướng để chọn. Đức Chúa Trời không bại hoại và, hơn nữa, giờ đây khi nhìn vào mọi việc Đức Chúa Trời làm, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời thánh khiết không? (Có). Vì Đức Chúa Trời không có sự bại hoại nào của loài người hoặc bất kỳ tâm tính bại hoại nào như của loài người hoặc thực chất của Sa-tan, và không có điều gì thuộc về Đức Chúa Trời có điểm tương đồng với những điều này, nên từ quan điểm này chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết. Đức Chúa Trời không thể hiện bất kỳ sự bại hoại nào, và mọi sự mặc khải về thực chất của chính Ngài trong công tác của Ngài đều là sự khẳng định đầy đủ rằng Chính Đức Chúa Trời là thánh khiết. Các người có thấy điều này không? Để biết được thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời, bây giờ chúng ta hãy nhìn vào hai khía cạnh này: 1) Không có một dấu vết về tâm tính bại hoại trong Đức Chúa Trời; 2) thực chất trong công tác của Đức Chúa Trời trên con người cho phép con người thấy được thực chất của chính Đức Chúa Trời, và bản thể này là hoàn toàn tích cực. Bởi những điều mà mọi phần trong công tác của Đức Chúa Trời mang đến cho con người là đều tích cực. Trước tiên, Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải trung thực – chẳng phải điều này là tích cực sao? Đức Chúa Trời ban cho con người sự khôn ngoan – chẳng phải điều này là tích cực sao? Đức Chúa Trời khiến con người có thể phân biệt giữa thiện và ác – chẳng phải điều này là tích cực sao? Ngài cho phép con người hiểu được ý nghĩa và giá trị của đời sống con người – chẳng phải điều này là tích cực sao? Ngài

cho phép con người nhìn thấu bản chất của con người, sự kiện, và mọi thứ phù hợp với lẽ thật – chẳng phải điều này là tích cực sao? (Vâng, đúng vậy). Và kết quả của tất cả những điều này chính là con người không còn bị Sa-tan lừa gạt, sẽ không tiếp tục bị hãm hại và kiểm soát bởi Sa-tan. Nói cách khác, những điều này cho phép con người tự giải phóng hoàn toàn khỏi sự bại hoại của Sa-tan, và theo đó dần dần đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Hiện nay các người đã đi trên con đường này được bao xa rồi? Điều đó thật khó nói, không phải sao? Nhưng ít ra bây giờ các người cũng có được sự hiểu biết ban đầu về việc Sa-tan làm cho con người bại hoại như thế nào, về những điều xấu xa và những điều tiêu cực phải không? Các người chỉ ít là bây giờ đang đi con đường đúng. Nói thế có ổn không? (Có).

Đây là chỗ chúng ta sẽ kết thúc buổi thảo luận của chúng ta về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Bây giờ, dựa trên tất cả những gì các người đã nghe và tiếp thu, thì ai trong số các người có thể nói sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì? Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời mà Ta phán đề cập đến những gì? Hãy suy nghĩ về điều đó trong giây lát. Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự trung thực của Ngài không? Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự thành tín của Ngài không? Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự vị tha của Ngài không? Có phải là sự khiêm nhu của Ngài không? Có phải là tình yêu của Ngài dành cho con người không? Đức Chúa Trời hào phóng ban cho con người lẽ thật và sự sống – đây có phải là sự thánh khiết của Ngài không? (Phải). Tất cả những điều Đức Chúa Trời tỏ lộ hoàn toàn độc nhất và không tồn tại trong nhân tính bại hoại, và cũng không thể nhìn thấy trong con người. Không một dấu vết nhỏ nào của điều đó có thể được nhìn thấy trong quá trình Sa-tan làm bại hoại con người, cũng không có trong tâm tính bại hoại của Sa-tan hoặc trong thực chất hoặc bản tính của Sa-tan. Tất cả những gì Đức Chúa Trời có và là gì, đều độc nhất; chỉ có chính Đức Chúa Trời có và sở hữu những loại thực chất này. Đến thời điểm này trong cuộc thảo luận của chúng ta, có ai trong các người thấy giữa loài người một người nào đó thánh khiết như Ta vừa mô tả không? (Không). Vậy có ai thánh khiết như thế giữa những người nổi tiếng, vĩ nhân, hoặc những thần tượng của loài người mà các người tôn sùng không? (Không). Vậy khi chúng ta nói rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là độc nhất, thì đây có phải là một sự cường điệu không? (Không). Quả thực không phải. Hơn thế nữa, sự độc nhất thánh khiết của Đức Chúa Trời cũng có một mặt thực tế. Có bất kỳ sự khác biệt nào giữa sự thánh khiết Ta phán bây giờ và sự thánh khiết mà trước đây các người đã nghĩ đến và tưởng tượng ra không? (Có). Khác biệt cỡ nào? (Khác rất nhiều). Con người thường muốn nói đến điều gì khi nói về sự thánh khiết? (Một vài hành vi bên ngoài). Khi con người nói rằng một hành vi hoặc một vài thứ khác thánh khiết,

thì họ nói điều đó chỉ vì họ thấy nó thanh sạch hoặc mang lại cảm giác dễ chịu. Tuy nhiên, những điều này luôn luôn thiếu bản chất thật của sự thánh khiết – đây là khía cạnh lý thuyết. Bên cạnh đó, điều được nói đến về khía cạnh thực tế của “sự thánh khiết” mà con người hình thành trong tâm trí của họ là gì? Đó có phải là phần lớn những điều họ tưởng tượng ra hoặc phán xét không? Ví dụ như, một số Phật tử qua đời trong khi đang làm lễ, lìa đời trong khi họ ngồi ngủ. Vài người nói rằng họ đã trở nên thánh và bay lên trời. Đây cũng là một sản phẩm của trí tưởng tượng. Rồi cũng có những người khác nghĩ rằng một nàng tiên bay lơ lửng xuống từ trời là thánh. Thực ra, khái niệm của con người về từ “thánh khiết” chỉ luôn là một kiểu tưởng tượng và lý thuyết rỗng, về cơ bản không có thực chất, và hơn nữa không liên quan gì đến thực chất của sự thánh khiết. Thực chất của sự thánh khiết là tình yêu thực sự, nhưng hơn thế nữa, đó là bản chất của lẽ thật, sự công chính và sự sáng. Từ “thánh khiết” chỉ phù hợp khi được áp dụng cho Đức Chúa Trời; không gì trong tạo hóa xứng đáng được gọi là “thánh khiết”. Con người phải hiểu được điều này. Từ giờ trở đi, chúng ta sẽ chỉ áp dụng từ “thánh khiết” cho Đức Chúa Trời. Điều này có thích đáng không? (Vâng, có).

Bây giờ chúng ta hãy quay lại nói về việc Sa-tan sử dụng những phương tiện nào để làm cho con người bại hoại. Chúng ta vừa nói về những cách khác nhau mà Đức Chúa Trời làm việc trên con người, và điều mà mỗi người trong các người có thể tự mình trải nghiệm, vì vậy Ta sẽ không nói quá chi tiết. Nhưng trong lòng các người, có lẽ không rõ về những thủ đoạn và chiến lược mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người, hoặc ít nhất người cũng không hiểu cụ thể về chúng. Liệu có lợi gì để Ta phán về điều này lần nữa không? (Có). Các người có muốn biết về điều này không? Có thể một vài người trong các người sẽ hỏi: “Tại sao lại nói về Sa-tan một lần nữa? Khi nhắc đến Sa-tan, chúng con trở nên giận dữ, và khi chúng con nghe tên của nó chúng con cảm thấy thật phiền phức”. Cho dù điều đó có khiến người khó chịu đến đâu, thì người cũng phải đối mặt với sự thật. Những điều này phải được nói một cách thẳng thắn và làm rõ vì có lợi cho sự hiểu biết của con người; nếu không con người không thể thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan.

Trước đây chúng ta đã thảo luận về năm cách Sa-tan làm cho con người bại hoại, bao gồm các thủ đoạn của Sa-tan. Các cách mà Sa-tan làm bại hoại con người chỉ là lớp bề mặt; xảo quyệt hơn là các thủ đoạn dấu bên dưới bề mặt này, với những thủ đoạn này Sa-tan đạt được các mục tiêu của nó. Những thủ đoạn này là gì? Nào, hãy tóm tắt chúng. (Nó lừa gạt, dụ dỗ và ép buộc). Người càng liệt kê nhiều thủ đoạn, thì người càng hiểu. Có vẻ như các người đã bị Sa-tan làm tổn hại sâu sắc và có những cảm xúc mạnh về chủ đề này. (Nó cũng sử dụng sự hùng biện nghe có vẻ

hợp lý. Nó ảnh hưởng và chiếm lấy con người một cách đầy thuyết phục). Chiếm lấy một cách đầy thuyết phục – điều này để lại một ấn tượng đặc biệt sâu sắc. Con người sợ sự chiếm lấy một cách đầy thuyết phục của Sa-tan, không phải vậy sao? Còn có thủ đoạn nào khác không? (Nó làm tổn hại con người một cách tàn bạo, đưa ra lời đe dọa và những lời mời chào nhằm dụ dỗ, và nó nói dối). Nói dối là một trong những việc nó làm. Sa-tan nói dối để mà nó có thể lừa gạt người. Bản chất của việc nói dối là gì? Chẳng phải nói dối thì cũng giống như lừa gạt sao? Thực ra mục tiêu của việc nói dối là để lừa gạt người. Còn có thủ đoạn nào khác không? Hãy nói cho Ta nghe tất cả những thủ đoạn của Sa-tan mà các người biết. (Nó cám dỗ, hãm hại, bịt mắt, và lừa gạt). Hầu hết các người đều cảm thấy như nhau về sự lừa gạt này, phải vậy không? (Nó kiểm soát con người, nắm giữ con người, khủng bố con người và không cho con người tin vào Đức Chúa Trời). Ta biết ý nghĩa tổng thể của những điều các người đang nói với Ta, và điều này tốt. Tất cả các người đều biết đôi chút về điều này, vậy thì bây giờ chúng ta hãy tóm lược về những thủ đoạn này.

Có sáu thủ đoạn chính mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người.

Đầu tiên là kiểm soát và ép buộc. Nghĩa là, Sa-tan sẽ làm mọi thứ có thể làm để kiểm soát lòng người. “Ép buộc” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là sử dụng các chiến thuật mạnh mẽ và đe dọa để khiến người nghe theo, khiến người suy nghĩ về hậu quả nếu người không nghe theo. Người sợ và không dám chống lại nó, vì thế sau đó người quy phục nó.

Thứ nhì là lừa gạt và xảo quyệt. “Lừa gạt và xảo quyệt” bao hàm điều gì? Sa-tan dựng lên những câu chuyện và những lời bịa đặt, lừa người tin vào chúng. Nó không bao giờ bảo người rằng con người do Đức Chúa Trời tạo nên, mà cũng không nói thẳng ra rằng người không được Đức Chúa Trời tạo nên. Nó hoàn toàn không dùng từ “Đức Chúa Trời”, nhưng thay vào đó dùng một thứ gì đó khác như là một vật thay thế, sử dụng thứ này để lừa người để người về cơ bản không biết gì về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, “sự xảo quyệt” này bao gồm nhiều khía cạnh, không chỉ có khía cạnh này mà thôi.

Thứ ba là sự truyền bá tư tưởng mạnh mẽ. Con người được truyền bá tư tưởng một cách mạnh mẽ bằng những thứ gì? Có phải sự truyền bá mạnh mẽ được thực hiện bởi sự lựa chọn riêng của con người không? Nó có được thực hiện với sự đồng thuận của con người không? (Không). Ngay cả khi người không đồng thuận, thì người cũng không thể làm được gì. Trong sự không hay biết của người, Sa-tan truyền bá tư tưởng vào người, tiêm nhiễm vào người tư duy của nó, các quy tắc sống và thực chất của nó.

Thứ tư là sự đe dọa và đánh lừa. Nghĩa là, Sa-tan sử dụng những thủ đoạn khác

nhau để khiến người chấp nhận nó, đi theo nó và phục vụ nó. Nó sẽ làm bất cứ điều gì để đạt được mục tiêu của nó. Đôi khi nó ban cho người chút ân huệ, trong khi dụ dỗ người phạm tội. Nếu người không đi theo nó, nó sẽ làm người đau khổ và hành phạt người, và sử dụng những cách khác nhau để tấn công và gài bẫy người.

Thứ năm là sự dối trá và làm tê liệt. “Sự dối trá và làm tê liệt” là khi Sa-tan thù ghét những từ ngữ và ý tưởng nghe có vẻ ngọt ngào phù hợp với những quan niệm của con người, để làm cho nó có vẻ như đang quan tâm đến tình trạng xác thịt của con người, đến đời sống và tương lai của họ, trong khi thực sự mục tiêu của nó là lừa phỉnh người. Sau đó nó làm người tê liệt để người không biết điều gì đúng và điều gì sai, để người vô tình bị lừa và do đó ở dưới sự kiểm soát của nó.

Thứ sáu là sự hủy diệt thân thể và tâm trí. Sa-tan hủy diệt bộ phận nào của con người? (Tâm trí và toàn bộ hữu thể của con người). Sa-tan hủy diệt tâm trí người, khiến người bất lực không thể chống cự, có nghĩa rằng, từng chút một, lòng của người hướng về Sa-tan dù người không muốn thế. Nó tiêm nhiễm những điều này trong người hằng ngày, hằng ngày bằng cách sử dụng những tư tưởng và văn hóa để gây ảnh hưởng và chài chuốt cho người, làm suy yếu ý chí của người từng chút một, để cuối cùng người không còn mong muốn trở thành một người tốt, để người không còn muốn ủng hộ cho điều mà người gọi là “sự công chính” nữa. Một cách vô tình, người không còn nghị lực để bơi ngược dòng, mà thay vào đó lại trôi theo nó. “Sự hủy diệt” có nghĩa là Sa-tan hành hạ con người đến mức họ trở thành những cái bóng của chính mình, không còn là con người nữa. Đây là khi Sa-tan đánh đập, bắt giữ và nuốt chửng họ.

Từng thủ đoạn trong những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người đều làm cho con người trở nên bất lực không thể chống cự; bất kỳ thủ đoạn nào trong số đó cũng có thể làm chết người. Nói cách khác, bất kỳ điều gì Sa-tan làm và bất kỳ thủ đoạn nào nó sử dụng cũng có thể khiến người suy đồi, có thể đặt người dưới sự kiểm soát của nó và có thể khiến người sa lầy vào tình trạng xấu xa và tội lỗi. Đó là những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại.

Chúng ta có thể nói rằng Sa-tan xấu xa, nhưng để khẳng định điều này, chúng ta vẫn phải xem hậu quả của việc Sa-tan làm bại hoại con người là gì và nó đem lại cho con người tâm tính cùng thực chất nào. Tất cả các người đều biết đôi chút về điều này, vậy thì hãy phát biểu đi. Hậu quả của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại là gì? Họ thể hiện và bộc lộ những tâm tính bại hoại nào? (Tính kiêu ngạo và kiêu căng, ích kỷ và đê tiện, lươn lẹo và dối trá, xảo quyệt và nham hiểm và hoàn toàn thiếu nhân tính). Nhìn chung, chúng ta có thể nói họ không có nhân tính. Bây giờ, hãy để anh chị em khác phát biểu. (Một khi con người đã bị Sa-tan làm cho bại

hoại, thì điển hình nhất là họ kiêu ngạo và tự nên công chính, tự cao tự đại và tự phụ, tham lam và ích kỷ. Con cảm thấy rằng đây là những vấn đề nghiêm trọng nhất). (Sau khi con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì họ không từ một thủ đoạn nào để có được của cải vật chất. Và họ thậm chí còn trở nên thù địch với Đức Chúa Trời, chống đối Đức Chúa Trời, không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ đánh mất lương tâm và lý trí mà con người nên có). Về cơ bản thì những điều các người vừa nói đều giống nhau, dù có vài sự khác biệt nhỏ; một vài người trong số các người chỉ đơn giản là thêm những chi tiết nhỏ. Tóm lại, những đặc điểm nổi trội nhất về một nhân tính bại hoại là sự kiêu ngạo, dối trá, nham hiểm và ích kỷ. Tuy nhiên, tất cả các người đều cùng bỏ qua một điều. Con người không có lương tâm, họ đã mất đi lý trí của họ và không có nhân tính – nhưng có một điều rất quan trọng khác mà các người chưa đề cập đến, đó là “sự phản bội”. Hậu quả cuối cùng của những tâm tính này tồn tại trong bất kỳ người nào một khi họ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại chính là sự phản bội của họ đối với Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời phán dạy con người những gì hoặc Ngài làm công việc gì trên họ, thì họ không chú ý đến những điều họ biết là lẽ thật. Nghĩa là, họ không còn thừa nhận Đức Chúa Trời và họ phản bội Ngài; đây là hậu quả của việc Sa-tan làm bại hoại con người. Nó cũng tương tự đối với tất cả những tâm tính bại hoại của con người. Trong số những cách mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người – kiến thức mà con người học được, khoa học mà họ biết, sự hiểu biết của họ về mê tín và văn hóa truyền thống, cũng như là các xu hướng xã hội – có bất kỳ điều nào mà con người có thể dùng để nói rằng điều gì công chính và điều gì bất chính không? Có điều nào có thể giúp con người biết được điều gì thánh khiết và điều gì xấu xa không? Có tiêu chuẩn nào để đo lường những điều này không? (Không). Không có tiêu chuẩn và cơ sở nào có thể giúp con người. Mặc dù con người có thể biết từ “thánh khiết”, nhưng không có ai thực sự biết thánh khiết là gì. Vậy thì những thứ mà Sa-tan đem đến cho con người có thể giúp họ biết về lẽ thật không? Chúng có thể giúp con người sống có nhân tính hơn không? Chúng có thể giúp con người sống theo cách mà họ có thể thờ phượng Đức Chúa Trời nhiều hơn không? (Không). Rõ ràng là chúng không thể giúp con người thờ phượng Đức Chúa Trời hoặc hiểu về lẽ thật, cũng không thể giúp con người biết sự thánh khiết và xấu xa là gì. Ngược lại, con người ngày càng trở nên suy đồi, ngày càng rời xa Đức Chúa Trời hơn. Đây là lý do tại sao chúng ta nói Sa-tan xấu xa. Sau khi mổ xẻ rất nhiều thực chất xấu xa của Sa-tan, các người có thấy được bất kỳ yếu tố thánh khiết nào trong Sa-tan, cả trong thực chất của nó lẫn trong sự hiểu biết của người về bản chất của nó không? (Không). Bấy nhiêu đó là điều chắc chắn. Vậy thì người có thấy bất kỳ khía cạnh nào trong thực chất của Sa-tan có nét nào tương đồng với

Đức Chúa Trời không? (Không). Có bất kỳ sự bày tỏ nào của Sa-tan có nét nào tương đồng với Đức Chúa Trời không? (Không). Vậy bây giờ Ta hỏi các người: Hãy dùng từ ngữ của riêng mình, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời chính xác là gì? Trước hết, những từ “sự thánh khiết của Đức Chúa Trời” được nói ra có liên quan đến điều gì? Có phải chúng được nói ra liên quan đến bản thể của Đức Chúa Trời không? Hoặc chúng được nói ra liên quan đến vài khía cạnh trong tâm tính của Ngài không? (Chúng được nói ra liên quan đến thực chất của Đức Chúa Trời). Chúng ta phải xác định rõ ràng điểm mấu chốt để tiếp cận chủ đề yêu thích của chúng ta. Những từ này được nói ra có liên quan đến thực chất của Đức Chúa Trời. Trước hết, chúng ta đã sử dụng sự xấu xa của Sa-tan như là một vật làm nền cho thực chất của Đức Chúa Trời, vậy thì người có thấy bất kỳ bản thể nào của Sa-tan trong Đức Chúa Trời không? Còn về thực chất của loài người thì sao? (Không, chúng con không thấy. Đức Chúa Trời không kiêu ngạo, không ích kỷ và không phản bội, và từ điều này chúng con thấy thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời được tỏ lộ). Còn điều gì khác để bổ sung không? (Đức Chúa Trời không có dấu vết nào của tâm tính bại hoại của Sa-tan. Những gì Sa-tan có là hoàn toàn tiêu cực, trong khi Đức Chúa Trời không có gì khác ngoài điều tích cực. Chúng con có thể thấy rằng Đức Chúa Trời luôn luôn ở cạnh chúng con, dõi theo chúng con và bảo vệ chúng con, từ khi chúng con còn rất nhỏ, trong suốt cuộc đời chúng con và đến tận ngày nay, và đặc biệt là khi chúng con bối rối và lạc lối. Không có sự dối trá nào trong Đức Chúa Trời, không có sự lừa gạt. Ngài phán một cách rõ ràng và đơn giản, và đây cũng là thực chất thực sự của Đức Chúa Trời). Tốt lắm! (Chúng con không thể thấy tâm tính bại hoại của Sa-tan trong Đức Chúa Trời, không ăn ở hai lòng, không khoe khoang, không có những lời hứa sáo rỗng và không dối trá. Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất mà con người có thể tin. Đức Chúa Trời thành tín và chân thành. Từ công tác của Đức Chúa Trời, chúng con có thể thấy rằng Đức Chúa Trời phán dạy con người phải trung thực, ban cho họ sự khôn ngoan, khiến họ có thể phân biệt tốt xấu và phân biệt được những con người, sự kiện và sự vật khác nhau. Trong điều này chúng con có thể thấy được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Các người đã nói hết chưa? Các người có hài lòng về những gì các người vừa nói không? Trong lòng mình, các người thực sự hiểu Đức Chúa Trời được bao nhiêu? Đã lĩnh hội về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời được bao nhiêu? Ta biết rằng mỗi một người trong các người đều có một mức độ hiểu biết nào đó trong lòng, bởi vì mỗi cá nhân đều có thể cảm nhận công tác của Đức Chúa Trời làm trên họ, và ở những mức độ khác nhau, họ có được nhiều điều từ Đức Chúa Trời: Ân điển và các phước lành, sự khai sáng và soi sáng, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và bởi những điều này mà con người có được

một vài hiểu biết đơn giản về thực chất của Đức Chúa Trời.

Cho dù sự thánh khiết của Đức Chúa Trời mà chúng ta đang thảo luận hôm nay có vẻ lạ lẫm với hầu hết mọi người thì bất chấp điều này, chúng ta giờ đây đã bắt đầu chủ đề này, và khi các người đi trên con đường phía trước, các người sẽ có được sự hiểu biết sâu hơn. Điều đó đòi hỏi các người dần dần cảm nhận và hiểu trong trải nghiệm của riêng mình. Đối với hiện tại, sự hiểu biết dựa trên cảm thụ của các người về thực chất của Đức Chúa Trời vẫn cần một khoảng thời gian dài để học hỏi, để xác thực, để cảm nhận và trải nghiệm nó, cho đến ngày các người sẽ biết từ thâm tâm rằng “sự thánh khiết của Đức Chúa Trời” có nghĩa là thực chất của Đức Chúa Trời là hoàn mỹ, rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là vị tha, tất cả những gì Đức Chúa Trời cung cấp cho con người là vị tha, và các người sẽ hiểu được rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là không tì vết và không thể chê trách. Những phương diện này trong thực chất của Đức Chúa Trời không chỉ là những lời Ngài dùng để phô trương địa vị của Ngài, mà đúng hơn là Đức Chúa Trời dùng thực chất của Ngài để đối đãi với từng cá nhân bằng sự chân thành thâm lặng. Nói cách khác, thực chất của Đức Chúa Trời không trống rỗng, cũng không phải là lý thuyết hay học thuyết, và hiển nhiên không phải là một dạng kiến thức. Nó không phải là một dạng giáo dục cho con người; thay vào đó, nó là sự mặc khải thật sự của những hành động của Đức Chúa Trời và thực chất được tỏ hiện của việc Đức Chúa Trời có gì và là gì. Con người nên biết thực chất này và hiểu thấu đáo nó, bởi vì mọi việc Đức Chúa Trời làm và mọi lời Ngài nói đều có giá trị to lớn và ý nghĩa vĩ đại với mỗi một con người. Khi người bắt đầu hiểu thấu đáo sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, khi ấy người có thể thật sự tin vào Đức Chúa Trời; khi người bắt đầu hiểu thấu đáo sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, khi ấy người có thể thật sự nhận ra ý nghĩa thực của những lời như “chính Đức Chúa Trời, Đấng vô song”. Người sẽ không còn tưởng tượng, nghĩ rằng có những con đường khác ngoài con đường này mà người có thể chọn lựa để đi, và người sẽ không còn sẵn lòng phản bội mọi việc Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho người. Bởi vì thực chất của Đức Chúa Trời là thánh khiết, điều đó nghĩa là chỉ thông qua Đức Chúa Trời, người mới có thể đi qua cuộc đời trên con đường công chính của sự sáng; chỉ thông qua Đức Chúa Trời, người mới có thể biết ý nghĩa của sự sống; chỉ thông qua Đức Chúa Trời, người mới có thể sống bày tỏ ra nhân tính thật sự và vừa sở hữu vừa biết được lẽ thật. Chỉ thông qua Đức Chúa Trời, người mới có thể đạt được sự sống từ lẽ thật. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể giúp người lánh khỏi điều ác và đưa người ra khỏi sự hiểm nguy và kiểm soát của Sa-tan. Ngoài Đức Chúa Trời, không ai và không điều gì có thể cứu rỗi người khỏi bề khổ để người không phải chịu khổ lâu hơn nữa. Điều này được định rõ bởi thực

chất của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới cứu rỗi người một cách vị tha như vậy; chỉ Đức Chúa Trời mới chịu trách nhiệm sau hết cho tương lai của người, cho vận mệnh của người và cho sự sống của người, và Ngài sắp đặt mọi sự cho người. Đây là điều mà những tạo vật hay không phải tạo vật đều không thể đạt được. Bởi những tạo vật hay không phải tạo vật đều không sở hữu một thực chất như thực chất của Đức Chúa Trời, nên không người hay vật nào có khả năng cứu người hay dẫn dắt người. Đây là tầm quan trọng của thực chất của Đức Chúa Trời đối với con người. Có lẽ các người cảm thấy rằng những lời Ta đã nói có thể giúp ích đôi chút, về cơ bản. Nhưng nếu người theo đuổi lẽ thật, nếu người yêu lẽ thật, vậy thì người sẽ trải nghiệm được rằng những lời này sẽ không chỉ thay đổi vận mệnh của người, mà hơn thế nữa, chúng sẽ đưa người đến con đường đúng của sự sống con người. Các người hiểu điều này, phải không? Vậy giờ đây các người có chút quan tâm gì đến việc biết được thực chất của Đức Chúa Trời không? (Có). Thật hay khi biết rằng các người có quan tâm. Đối với hôm nay, tại điểm này chúng ta sẽ kết thúc chủ đề thông công về việc biết được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Ta muốn phán dạy các người về điều các người đã làm khi bắt đầu buổi họp mặt của chúng ta hôm nay mà khiến Ta ngạc nhiên. Có lẽ vài người trong số các người đang nuôi dưỡng một cảm giác biết ơn, có lẽ người đang cảm thấy biết ơn, và vì thế cảm xúc của người đã dẫn đến một hành động tương ứng. Điều người đã làm không phải là điều cần phải chê trách; nó không đúng cũng không sai. Nhưng Ta muốn các người hiểu đôi điều. Điều Ta muốn các người hiểu là gì? Trước tiên, Ta muốn hỏi các người về điều các người vừa mới làm bây giờ. Đó là hành động cúi lạy hay là quỳ xuống để thờ phượng? Ai có thể nói cho Ta biết không? (Chúng con nghĩ đó là cúi lạy). Các người nghĩ đó là cúi lạy, vậy cúi lạy có nghĩa là gì? (Thờ phượng). Vậy thì, quỳ xuống để thờ phượng là gì? Trước đây Ta chưa thông công về điều này với các người, nhưng hôm nay Ta nghĩ là cần phải làm điều đó. Các người có cúi lạy trong các buổi nhóm họp thường xuyên không? (Không). Các người có cúi lạy khi cầu nguyện không? (Có). Các người có cúi lạy mỗi lần các người cầu nguyện, khi tình cảnh cho phép không? (Có). Điều đó tốt. Nhưng điều Ta muốn các người hiểu ngày hôm nay là Đức Chúa Trời chỉ chấp nhận sự quỳ lạy của hai kiểu người. Chúng ta không cần tham khảo Kinh Thánh hoặc những hành động và hành vi của bất kỳ nhân vật thuộc linh nào. Thay vào đó, ở đây và bây giờ, Ta sẽ phán dạy các người một điều đúng đắn. Trước tiên, cúi lạy và quỳ xuống để thờ phượng không giống nhau. Tại sao Đức Chúa Trời chấp nhận sự quỳ lạy của những ai phủ phục xuống? Đó là vì Đức Chúa Trời gọi ai đó đến gặp Ngài và gọi người này để nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì vậy Đức Chúa Trời cho phép người này phủ phục trước Ngài. Đây

là kiểu người thứ nhất. Kiểu thứ hai là sự quỳ xuống để thờ phượng của người nào kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Chỉ có hai kiểu người này. Vậy thì các người thuộc loại nào? Các người có thể nói không? Đây là sự thật, mặc dù nó có thể làm tổn thương cảm xúc của người một chút. Không có gì phải nói về sự quỳ lạy của con người trong khi cầu nguyện – điều này là đúng đắn và nên làm như thế, bởi vì khi con người cầu nguyện thì hầu như là cầu nguyện cho một điều gì đó, mở lòng họ ra với Đức Chúa Trời và mặt đối mặt với Ngài. Đó là sự truyền đạt và trao đổi, từ tấm lòng đến tấm lòng với Đức Chúa Trời. Việc quỳ gối thờ phượng không nên là một hình thức đơn thuần. Ta không có ý khiển trách các người về những gì các người đã làm hôm nay. Ta chỉ muốn nói rõ với các người để các người hiểu nguyên tắc này – các người biết điều này, đúng vậy không? (Đúng, chúng con biết). Ta phán dạy các người điều này để nó không xảy ra lần nữa. Vậy thì, con người có bất kỳ cơ hội nào để cúi lạy và quỳ gối trước mặt Đức Chúa Trời không? Không phải là sẽ không bao giờ có cơ hội này. Sớm hay muộn thì ngày đó sẽ đến, nhưng không phải bây giờ. Người có hiểu không? Điều này có làm các người buồn lòng không? (Không). Tốt. Có thể những lời này sẽ thúc đẩy hoặc khích lệ các người để các người có thể biết trong lòng mình về tình cảnh hiện nay giữa Đức Chúa Trời và con người, và mối quan hệ hiện đang tồn tại giữa Đức Chúa Trời và con người là loại gì. Mặc dù gần đây chúng ta đã có nói chuyện và trao đổi thêm, nhưng sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của con người vẫn còn lâu mới đầy đủ. Con người vẫn còn một chặng đường dài để đi trên con đường này cố gắng hiểu về Đức Chúa Trời. Ta không có ý định khiến người làm việc này thật cấp bách, hoặc vội vã bày tỏ những kiểu nguyện vọng hoặc cảm xúc này. Những gì các người đã làm hôm nay có thể tỏ lộ và bày tỏ cảm xúc thật của các người, và Ta đã cảm nhận được chúng. Vì lúc trong khi các người làm thế, Ta chỉ muốn đứng lên và ban cho các người những lời chúc tốt lành của Ta, bởi vì Ta mong muốn tất cả các người đều được tốt lành. Vì thế, trong từng lời và từng hành động của Ta, Ta làm hết sức mình để giúp đỡ các người, để hướng dẫn các người, hầu cho các người có thể có được sự hiểu biết đúng đắn và cái nhìn đúng đắn về muôn vật. Các người có thể lĩnh hội điều này, phải vậy không? (Có). Tốt. Mặc dù con người có đôi chút hiểu biết về những tâm tính khác nhau của Đức Chúa Trời, những khía cạnh về việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, và công tác mà Ngài làm, nhưng phần lớn sự hiểu biết này không vượt ra ngoài việc đọc những ngôn từ trên một trang giấy, hoặc hiểu chúng về nguyên tắc, hoặc chỉ suy nghĩ về chúng mà thôi. Điều con người thiếu nhất là sự hiểu biết và sự thông sáng đến từ kinh nghiệm thực tế. Mặc dù Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp khác nhau để thức tỉnh tấm lòng của con người, thì vẫn còn một chặng đường dài để đi trước khi việc này có thể

hoàn thành. Ta không muốn thấy bất kỳ ai cảm thấy dường như Đức Chúa Trời đã bỏ họ lại trong giá lạnh, rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ họ hoặc quay lưng lại với họ. Tất cả những gì Ta muốn thấy là mọi người đang trên đường để theo đuổi lẽ thật và cố gắng hiểu về Đức Chúa Trời, mạnh dạn tiến lên với quyết tâm không hề lay chuyển, không có bất kỳ nỗi lo âu hoặc gánh nặng nào. Dù cho người đã phạm sai lầm gì, dù cho người đã đi lạc bao xa hay người đã phạm tội nghiêm trọng thế nào, đừng để những điều này trở thành gánh nặng hoặc hành lý quá tải trên con đường theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Cứ tiếp tục tiến lên. Vào mọi lúc, Đức Chúa Trời luôn giữ sự cứu rỗi con người trong lòng Ngài; điều này không bao giờ thay đổi. Đây là phần quý giá nhất trong bản thể của Đức Chúa Trời. Bây giờ các người có cảm thấy khác hơn chút nào không? (Có). Ta hy vọng rằng các người có thể có cách tiếp cận đúng đối với mọi điều và với những lời Ta vừa phán dạy. Vậy thôi, chúng ta hãy kết thúc buổi thông công này ở đây. Tạm biệt mọi người! (Tạm biệt!)

Ngày 11 tháng 1 năm 2014

Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VII

Đức Chúa Trời là cội nguồn sự sống cho vạn vật (I)

Tổng quan về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời

Khi cầu nguyện xong, lòng của các người có cảm thấy bình an trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời không? (Có). Nếu lòng của một người có thể được tĩnh tại, họ sẽ có thể nghe và hiểu lời Đức Chúa Trời và họ sẽ có thể nghe và hiểu được lẽ thật. Nếu lòng người không thể được tĩnh tại, nếu lòng người luôn phiêu bạt, hoặc luôn nghĩ về những điều khác, việc này sẽ ảnh hưởng đến người khi người tham dự các buổi họp mặt để nghe lời Đức Chúa Trời. Trọng tâm của những vấn đề chúng ta đã và đang thảo luận là gì? Tất cả chúng ta hãy nghĩ lại một chút về các điểm chính. Về việc biết chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất vô song, trong phần đầu tiên, chúng ta đã thảo luận về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Trong phần thứ hai, chúng ta đã thảo luận về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và trong phần thứ ba, chúng ta đã thảo luận về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Liệu nội dung cụ thể mà chúng ta đã thảo luận mỗi lần có để lại ấn tượng gì với các người không? Trong phần đầu tiên, “thẩm quyền của Đức Chúa Trời”, điều gì đã để lại ấn tượng sâu sắc nhất với các người? Phần nào có tác động mạnh nhất đến các người? (Đức Chúa Trời truyền đạt trước hết thẩm quyền và sức mạnh của lời Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời cũng tốt đẹp như lời Ngài và lời Ngài sẽ trở thành thật. Đây là thực chất vốn có của Đức

Chúa Trời). (Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời đối với Satan là hắn chỉ có thể cám dỗ Gióp, nhưng không thể lấy đi mạng sống của ông. Từ điều này, chúng ta thấy được thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời). Có thêm điều gì nữa không? (Đức Chúa Trời dùng lời để tạo ra trời đất và vạn vật trong đó, và Ngài đã phán lời để lập giao ước với con người và ban ơn phước cho con người. Những điều này hết thảy đều là các ví dụ về thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời. Sau đó, chúng con đã thấy Đức Chúa Jê-sus ra lệnh cho La-xa-rơ bước ra khỏi ngôi mộ của mình như thế nào – điều này cho thấy rằng sự sống và sự chết đều nằm trong sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, rằng Sa-tan không có quyền năng để kiểm soát sự sống và sự chết, và rằng dù công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện trong xác thịt hay trong Thần, thì thẩm quyền của Ngài là độc nhất). Đây là một sự hiểu biết mà các người có được sau khi nghe thông công, đúng không? Nói về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết của các người về từ “thẩm quyền” là gì? Trong phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời, mọi người thấy gì về những điều Đức Chúa Trời làm và tiết lộ? (Chúng con thấy sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời). (Chúng con thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời là hằng hữu và nó thực sự tồn tại. Chúng con thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời trên quy mô lớn trong sự thống trị của Ngài với vạn vật, và chúng con thấy điều đó ở quy mô nhỏ khi Ngài nắm quyền kiểm soát đời sống của mỗi cá nhân con người. Đức Chúa Trời thực sự lên kế hoạch và kiểm soát sáu mốc trong cuộc sống con người. Hơn nữa, chúng con thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất, và không một tạo vật hay phi tạo vật nào có thể sở hữu nó. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời là biểu tượng cho thân phận của Ngài). Sự hiểu biết của các người về “các biểu tượng về thân phận của Đức Chúa Trời và địa vị của Đức Chúa Trời” dường như có phần mang tính giáo lý. Các người có sự hiểu biết thiết yếu nào về thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? (Đức Chúa Trời đã dõi theo chúng con và bảo vệ chúng con từ khi còn nhỏ, và chúng con thấy thẩm quyền của Đức Chúa Trời trong đó. Chúng con không nhận thức được những nguy hiểm đã rình rập mình, nhưng Đức Chúa Trời đã luôn ẩn mặt bảo vệ chúng con. Đây cũng là thẩm quyền của Đức Chúa Trời). Rất tốt. Nói hay lắm.

Khi chúng ta nói về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì trọng tâm, trọng điểm của chúng ta là gì? Tại sao chúng ta cần thảo luận về điều này? Mục đích đầu tiên khi thảo luận về vấn đề này là nhằm thiết lập trong lòng mọi người thân phận của Đức Chúa Trời là Đáng Tạo Hóa và địa vị của Ngài giữa vạn vật. Đây là những gì từ đầu mọi người có thể được biết, được thấy và cảm nhận. Những gì người thấy và những gì người cảm nhận đến từ các hành động của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời đối với vạn vật. Vậy, trí hiểu thực sự nào

mà con người có được từ tất cả mọi điều họ nhìn thấy, học hỏi và biết thông qua thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Chúng ta đã thảo luận về mục đích đầu tiên. Thứ hai là để mọi người thấy quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thông qua hết thảy những điều Đức Chúa Trời đã làm, phán dạy và kiểm soát bằng thẩm quyền của Ngài. Nó cho phép người thấy Đức Chúa Trời quyền năng và khôn ngoan như thế nào trong sự kiểm soát của Ngài với vạn vật. Đây chẳng phải là trọng tâm và trọng điểm của cuộc thảo luận trước đây của chúng ta về thẩm quyền độc nhất vô song của Đức Chúa Trời sao? Chưa quá lâu kể từ cuộc thảo luận đó thế mà một vài người các người đã quên điều này, điều đó chứng tỏ rằng các người chưa có được trí hiểu sâu sắc về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Thậm chí có thể nói rằng con người chưa thấy được thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Giờ các người có được chút hiểu biết nào không? Khi người thấy Đức Chúa Trời thi hành thẩm quyền của Ngài, người thực sự cảm nhận được gì? Người đã thực sự cảm nhận quyền năng của Đức Chúa Trời chưa? (Có). Khi người đọc những lời Ngài về cách Ngài tạo dựng nên vạn vật, người cảm nhận được quyền năng của Ngài và người cảm nhận được sự toàn năng của Ngài. Khi người thấy sự thống trị của Đức Chúa Trời đối với số phận của con người, người cảm thấy thế nào? Người có cảm nhận được quyền năng và sự khôn ngoan của Ngài không? Nếu Đức Chúa Trời không sở hữu quyền năng này, nếu Ngài không sở hữu sự khôn ngoan này, liệu Ngài có đủ khả năng để có sự thống trị trên vạn vật và trên số phận của con người không? Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng và sự khôn ngoan, và do vậy, Ngài có thẩm quyền. Điều này là độc nhất vô song. Trong số tất cả các tạo vật, người đã bao giờ nhìn thấy một người hoặc sinh vật nào có quyền năng như Đức Chúa Trời chưa? Có ai hay bất cứ thứ gì có quyền năng để tạo ra trời đất và vạn vật, để kiểm soát và thống trị chúng không? Có ai hay bất cứ thứ gì có thể cai trị và dẫn dắt toàn nhân loại, có thể có mặt ở mọi nơi mọi lúc không? (Không, không có). Bây giờ các người có hiểu được ý nghĩa thực sự của thẩm quyền độc nhất của Đức Chúa Trời không? Bây giờ người có hiểu biết nào đó về điều này không? (Có). Việc xem lại chủ đề về thẩm quyền độc nhất của Đức Chúa Trời của chúng ta khép lại tại đây.

Trong phần thứ hai, chúng ta đã nói về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã không thảo luận nhiều trong chủ đề này, bởi vì ở giai đoạn này, công tác của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự phán xét và hình phạt. Trong Thời đại Vương quốc, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được mặc khải rõ ràng và rất chi tiết. Ngài đã phán những lời mà Ngài chưa bao giờ phán từ thời sáng thế; và trong lời Ngài hết thảy mọi người, hết thảy những ai đọc và trải nghiệm lời Ngài, đã thấy tâm tính công chính của Ngài được tỏ lộ. Thế trọng điểm của cuộc thảo luận

của chúng ta về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là gì? Các người có hiểu nó sâu sắc không? Các người có hiểu nó từ trải nghiệm không? (Đức Chúa Trời đã đốt cháy thành Sô-đôm vì những người thời đó vô cùng bại hoại và kích động cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Từ điều này, chúng con thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời). Trước hết, hãy xem xét: Nếu Đức Chúa Trời đã không hủy diệt thành Sô-đôm, liệu người sẽ có thể biết được tâm tính công chính của Ngài không? Người sẽ vẫn có thể, đúng không? Người có thể thấy điều đó trong những lời Đức Chúa Trời đã bày tỏ trong Thời đại Vương quốc, và trong sự phán xét, hình phạt và những lời rửa sạch mà Ngài đã nhắm vào con người. Người có thể thấy được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời trong việc Ngài tha cho thành Ni-ni-ve không? (Có). Trong thời đại hiện nay, mọi người có thể thấy một chút trong lòng thương xót, tình yêu và lòng khoan dung của Đức Chúa Trời, và mọi người cũng có thể thấy điều đó ở sự thay đổi trong lòng của Đức Chúa Trời theo sau sự ăn năn của con người. Vì đã nêu ra hai ví dụ này để dẫn nhập cuộc thảo luận của chúng ta về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, khá rõ ràng để thấy rằng tâm tính công chính của Ngài đã được mặc khải, nhưng trên sự thật, thực chất của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không bị giới hạn trong những gì được tiết lộ trong hai câu chuyện Kinh thánh này. Từ những gì các người đã học, thấy và trải nghiệm trong lời Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời như các người thấy là gì? Hãy nói từ trải nghiệm của chính các người. (Trong những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời tạo ra cho mọi người, khi mọi người có thể tìm kiếm lẽ thật và hành động phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời hướng dẫn họ, khai sáng cho họ và cho phép họ cảm thấy bừng sáng trong lòng. Khi con người chống lại Đức Chúa Trời, kháng cự Ngài và không hành động phù hợp với ý muốn của Ngài, thì bên trong họ có bóng tối mịt mù, như thể Đức Chúa Trời đã từ bỏ họ. Ngay cả khi họ cầu nguyện, họ cũng không biết phải nói gì với Ngài. Nhưng khi họ gạt sang một bên những quan niệm và trí tưởng tượng của riêng mình, và trở nên sẵn sàng hợp tác với Đức Chúa Trời và cố gắng cải thiện bản thân, thì họ dần dần có thể nhìn thấy sắc mặt mỉm cười của Đức Chúa Trời. Từ điều này, chúng con trải nghiệm được sự thánh khiết trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời xuất hiện trong vương quốc thánh, nhưng Ngài che giấu chính mình ở những nơi nhơ bẩn). (Con thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời trong cách Ngài đối xử với mọi người. Anh chị em chúng ta khác nhau về vóc dáng và tổ chất, và những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi mỗi chúng ta cũng khác nhau. Tất cả chúng ta đều có thể nhận lãnh sự khai sáng của Đức Chúa Trời ở các mức độ khác nhau, và ở đây, con thấy được sự công chính của Đức Chúa Trời, vì con người chúng ta không có khả năng đối xử với

con người theo cách này, nhưng Đức Chúa Trời thì có thể). Bây giờ, tất cả các người đều có một vài kiến thức thực tế mà mình có thể diễn đạt được.

Các người có biết kiến thức nào là chìa khóa để hiểu được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Có nhiều điều có thể nói từ trải nghiệm về chủ đề này, nhưng trước hết, có một vài điểm chính mà Ta phải nói với các người. Để hiểu được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, trước tiên, người ta phải hiểu được cảm xúc của Đức Chúa Trời: Ngài ghét gì, Ngài ghê tởm gì, Ngài yêu thương gì, Ngài bao dung và thương xót ai, và kiểu người nào mà Ngài ban cho lòng thương xót đó. Đây là một điểm chính. Người ta cũng phải hiểu rằng cho dù Đức Chúa Trời yêu thương thế nào, dù Ngài có lòng thương xót và yêu thương dành cho mọi người ra sao, thì Đức Chúa Trời cũng không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm đến thân phận và địa vị của Ngài, cũng như không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm đến phẩm giá của Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời yêu thương mọi người, nhưng Ngài không nuông chiều họ. Ngài ban cho mọi người tình yêu thương của Ngài, lòng thương xót và lòng khoan dung của Ngài, nhưng Ngài chưa bao giờ chiều chuộng họ; Đức Chúa Trời có các nguyên tắc và giới hạn của Ngài. Cho dù người đã cảm nhận được tình yêu thương của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, cho dù tình yêu thương đó có thể sâu đậm đến đâu, người cũng không bao giờ được đối xử với Đức Chúa Trời như người sẽ đối xử với người khác. Mặc dù đúng là Đức Chúa Trời đối xử với mọi người hết sức gần gũi, nhưng nếu một người coi Đức Chúa Trời chỉ như một người khác, như thể Ngài chỉ là một tạo vật khác, như một người bạn hoặc một vật thờ phượng, thì Đức Chúa Trời sẽ ẩn giấu khuôn mặt của Ngài với họ và từ bỏ họ. Đây là tâm tính của Ngài và mọi người không được xem xét vấn đề này một cách khinh suất. Thế nên, chúng ta thường thấy những lời như thế này do Đức Chúa Trời phán về tâm tính của Ngài: Không quan trọng người đã đi bao nhiêu con đường, người đã làm bao nhiêu công việc hay người đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ, một khi người xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đáp trả mỗi người các người dựa trên những gì người đã làm. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đối xử với mọi người hết sức gần gũi, tuy nhiên mọi người không được đối xử với Đức Chúa Trời như một người bạn hay một người thân. Đừng gọi Đức Chúa Trời là “anh bạn” của người. Cho dù người có nhận lãnh được bao nhiêu tình yêu thương từ Ngài, cho dù Ngài đã khoan dung người bao nhiêu, người cũng không bao giờ được xem Đức Chúa Trời như là bạn người. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Các người có hiểu không? Ta có cần nói thêm về điều này không? Các người có bất kỳ sự hiểu biết nào trước đây về vấn đề này không? Nói chung, đây là sai lầm mọi người dễ mắc phải nhất, bất kể liệu họ có hiểu các giáo lý hay liệu trước đây họ chưa bao giờ suy ngẫm về

vấn đề này. Khi con người xúc phạm Đức Chúa Trời, có thể không phải vì một sự việc hay một điều họ nói, mà thay vào đó là vì thái độ họ giữ và tình trạng của họ. Đây là một điều rất đáng sợ. Một vài người tin rằng họ có trí hiểu về Đức Chúa Trời, rằng họ có một số kiến thức về Ngài và thậm chí họ có thể làm một số điều làm hài lòng Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu cảm thấy ngang hàng với Đức Chúa Trời và họ đã khéo léo mưu mẹo đưa bản thân vào mối quan hệ bạn bè với Đức Chúa Trời. Những kiểu tình cảm này là cực kỳ sai lầm. Nếu người không có hiểu biết sâu sắc về điều này – nếu người không hiểu rõ điều này – thì người sẽ rất dễ xúc phạm đến Đức Chúa Trời và xúc phạm đến tâm tính công chính của Ngài. Giờ người hiểu được điều này rồi phải không? Chẳng phải tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là độc nhất sao? Liệu nó có thể tương đương với tính cách hay đức hạnh của một con người không? Không bao giờ có thể. Vì vậy, người không được quên, cho dù Đức Chúa Trời đối xử với mọi người như thế nào hay Ngài nghĩ đến con người ra sao, thì địa vị, thẩm quyền và thân phận của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi. Đối với nhân loại, Chúa luôn luôn là Đức Chúa Trời của vạn vật và là Đấng Tạo Hóa.

Các người đã học được gì về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời? Trong phần nói về “sự thánh khiết của Đức Chúa Trời”, bên cạnh sự thật rằng sự hiềm ác của Sa-tan được sử dụng như một vật làm nền, nội dung chính của cuộc thảo luận của chúng ta về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì? Đó chẳng phải là Đức Chúa Trời có gì và là gì sao? Có phải Đức Chúa Trời có gì và là gì là chỉ của duy nhất chính Đức Chúa Trời không? (Đúng vậy). Đó là những gì các tạo vật không sở hữu. Đây là lý do tại sao chúng ta nói sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là độc nhất. Đây là điều mà các người nên hiểu được. Chúng ta đã tổ chức ba buổi họp về chủ đề sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Các người có thể mô tả bằng lời của chính mình, với trí hiểu của chính mình, các người tin sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là gì? (Lần cuối cùng Đức Chúa Trời trao đổi với chúng con, chúng con đã cúi lạy trước Ngài. Đức Chúa Trời đã thông công lễ thật cho chúng con về việc phủ phục và cúi lạy thờ phượng Ngài. Chúng con đã thấy việc cúi lạy thờ phượng Ngài trước khi đạt được các yêu cầu của Ngài không phù hợp với ý muốn của Ngài, và từ đó chúng con đã thấy được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Rất đúng. Còn điều gì khác nữa không? (Theo lời Đức Chúa Trời với nhân loại, chúng con thấy rằng Ngài phán đơn giản và rõ ràng. Ngài thẳng thắn và đi thẳng vào vấn đề. Sa-tan nói theo cách vòng vo và đầy những lời dối trá. Từ những gì xảy ra lần trước khi chúng con phủ phục trước Đức Chúa Trời, chúng con đã thấy rằng những lời và hành động của Ngài luôn luôn có nguyên tắc. Ngài luôn rõ ràng và súc tích khi Ngài phán dạy chúng con cách chúng con nên hành động, cách chúng con nên tuân theo và cách chúng

con nên thực hành. Nhưng con người không theo cách này. Kể từ khi nhân loại bị Sa-tan làm cho sa ngã, họ đã hành động và nói bằng chính động cơ và mục đích cá nhân của bản thân họ và những mong muốn cá nhân của chính họ trong tâm trí. Từ cách Đức Chúa Trời trông nom, chăm sóc và bảo vệ nhân loại, chúng con thấy rằng hết thảy những điều Đức Chúa Trời làm là tích cực và rõ ràng. Chính theo cách này mà chúng con mới thấy được thực chất của sự thánh khiết của Đức Chúa Trời được mặc khải). Hay lắm. Có ai khác muốn thêm điều gì khác không? (Thông qua việc Đức Chúa Trời phơi bày thực chất Sa-tan, chúng con thấy được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, chúng con có thêm kiến thức về sự gian ác của Sa-tan và chúng con thấy được nguồn gốc sự đau khổ của nhân loại. Trong quá khứ, chúng con đã không biết về sự đau khổ của con người dưới lãnh thổ của Sa-tan. Chỉ sau khi Đức Chúa Trời tiết lộ điều này, thì chúng con mới thấy rằng hết thảy những đau khổ đến từ việc theo đuổi danh vọng và của cải là công việc của Sa-tan. Chỉ khi đó chúng con mới cảm nhận được rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi thực sự của nhân loại). Có điều gì khác để thêm vào đó nữa không? (Nhân loại bại hoại thiếu kiến thức thực sự và tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Bởi vì chúng con không hiểu được thực chất của sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, và bởi vì, khi chúng con phủ phục và cúi lạy trước Ngài trong sự thờ phượng, chúng con làm như vậy với những suy nghĩ không tinh sạch và những động cơ và mục đích ngầm, Đức Chúa Trời không hài lòng. Chúng con có thể thấy rằng Đức Chúa Trời khác với Sa-tan; Sa-tan muốn mọi người tôn sùng và dâng bực hấn, phủ phục và cúi mình thờ phượng hấn. Sa-tan không có các nguyên tắc. Cũng từ điều này, con nhận thức được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời). Tốt lắm! Bây giờ chúng ta đã thông công về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, các người có thấy sự hoàn hảo của Đức Chúa Trời không? (Chúng con thấy). Người có thấy Đức Chúa Trời là nguồn gốc của mọi điều tích cực như thế nào không? Người có thể thấy Đức Chúa Trời là hiện thân của lẽ thật và công lý như thế nào không? Người có thấy Đức Chúa Trời là cội nguồn yêu thương như thế nào không? Người có thấy hết thảy những điều Đức Chúa Trời làm, hết thảy những điều Ngài thể hiện và hết thảy những điều Ngài tiết lộ là hoàn mỹ không? (Chúng con thấy). Đây là những trọng điểm của những gì Ta đã nói về sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Hôm nay, những lời này có vẻ như chỉ là giáo lý đối với các người, nhưng một ngày nào đó, khi người trải nghiệm và chứng kiến chính Đức Chúa Trời thật từ lời Ngài và công tác của Ngài, người sẽ nói từ tận đáy lòng mình rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết, rằng Đức Chúa Trời khác biệt với loài người, và tấm lòng, tâm tính và thực chất của Ngài hết thảy đều thánh khiết. Sự thánh khiết này cho phép con người nhìn thấy sự hoàn hảo của Đức Chúa Trời và để thấy rằng bản

chất của sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là vô nhiễm. Thực chất của sự thánh khiết của Ngài định rõ rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất vô song, và nó cũng vừa cho phép con người nhìn thấy và vừa chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời độc nhất. Đây không phải là điểm chính sao? (Đúng vậy).

Hôm nay chúng ta đã tiến hành xem xét tổng quan về một vài chủ đề từ các buổi thông công trước đây. Việc này khép lại phần tổng quan hôm nay. Ta hy vọng rằng tất cả các người sẽ ghi nhớ những điểm chính của từng mục và chủ đề. Đừng nghĩ về chúng như giáo lý đơn thuần; khi người có chút thời gian rảnh, hãy thực sự đọc qua chúng và suy ngẫm về chúng. Hãy ghi nhớ chúng trong lòng các người và đưa chúng vào hiện thực – thì người sẽ thực sự trải nghiệm tất cả những gì Ta đã nói về hiện thực của việc Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính của Ngài và mặc khải Ngài có gì và là gì. Tuy nhiên, nếu người chỉ ghi lại chúng trong sổ của mình và không đọc qua chúng hay nghĩ về chúng, thì người sẽ không bao giờ đạt được chúng cho bản thân mình. Giờ người hiểu rồi đúng không? Sau khi đã trao đổi về ba chủ đề này, một khi mọi người đã đạt được một sự hiểu biết khái quát hay thậm chí cụ thể về thân phận, thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời, trí hiểu của họ về Đức Chúa Trời sẽ trọn vẹn sao? (Không phải). Bây giờ, trong trí hiểu của riêng người về Đức Chúa Trời, có bất kỳ lĩnh vực nào khác mà người cảm thấy cần một sự hiểu biết sâu sắc hơn không? Nghĩa là, bây giờ người đã có được sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Ngài và sự thánh khiết của Ngài, có lẽ thân phận và địa vị độc nhất của Ngài được thiết lập trong tâm trí người; tuy nhiên, người vẫn còn phải nhìn, hiểu và đào sâu kiến thức của mình về các hành động của Ngài, quyền năng của Ngài và thực chất của Ngài thông qua trải nghiệm của chính người. Bây giờ các người đã nghe được những sự thông công này, trong lòng các người, một tín điều ít nhiều được thiết lập: Đức Chúa Trời thực sự tồn tại, và thực tế là Ngài cai quản vạn vật. Không ai có thể xúc phạm đến tâm tính công chính của Ngài; sự thánh khiết của Ngài là một điều chắc chắn mà không ai có thể hoài nghi. Đây là những sự thật. Những sự thông công này cho phép thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời có một nền tảng trong lòng người. Một khi nền tảng này đã được thiết lập, mọi người phải cố gắng để hiểu thêm nữa.

Hôm nay Ta sẽ thông công về một chủ đề mới với các người. Chủ đề này là gì? Tựa đề của nó là: “Đức Chúa Trời là cội nguồn sự sống cho vạn vật”. Chủ đề này nghe có vẻ hơi quá to lớn đúng không? Nó có vẻ ngoài tầm của các người một chút không? “Đức Chúa Trời là cội nguồn sự sống cho vạn vật” – chủ đề này có thể khiến mọi người nghĩ nó như một điều gì đó xa vời, nhưng nó phải được hiểu bởi tất cả

những ai theo Đức Chúa Trời, bởi vì nó gắn bó chặt chẽ với trí hiểu về Đức Chúa Trời của mỗi người và việc họ có thể làm thỏa lòng và tôn kính Ngài. Đó là lý do tại sao Ta sẽ thông công về chủ đề này. Rất có thể là mọi người có một trí hiểu đơn giản từ trước về chủ đề này, hoặc có lẽ họ nhận thức được nó ở một mức độ nào đó. Kiến thức hoặc nhận thức này có thể, trong tâm trí của một số người, đi cùng với một mức độ hiểu biết đơn giản hoặc nông cạn. Những người khác có thể đã có một số trải nghiệm đặc biệt trong lòng họ mà đã đưa họ đến một cuộc chạm trán riêng, sâu sắc với chủ đề này. Nhưng kiến thức từ trước như vậy, dù sâu sắc hay hời hợt, chỉ là phiền diện và không đủ cụ thể. Vì vậy, đây là lý do tại sao Ta đã chọn chủ đề này để thông công: để giúp các người đạt đến một sự hiểu biết sâu sắc và cụ thể hơn. Ta sẽ dùng một phương pháp đặc biệt để thông công với các người về chủ đề này, một phương pháp mà chúng ta chưa từng sử dụng trước đây, một phương pháp mà các người có thể thấy hơi bất thường hoặc hơi khó chịu. Rồi thì các người sẽ biết ý ta là gì. Các người có thích chuyện kể không? (Chúng con thích). Chà, có vẻ như sự lựa chọn của Ta để kể chuyện là một lựa chọn hay, vì tất cả các người đều rất thích chúng. Nào, chúng ta bắt đầu thôi. Các người không cần phải ghi chú. Ta yêu cầu các người bình tĩnh, và không bồn chồn. Các người có thể nhắm mắt lại nếu cảm thấy mình có thể bị phân tâm bởi môi trường xung quanh hoặc những người xung quanh. Ta có một câu chuyện tuyệt vời để kể cho các người. Đây là một câu chuyện về một hạt giống, đất, một cái cây, ánh sáng mặt trời, những chú chim và con người. Những ai là nhân vật chính? (Một hạt giống, đất, một cái cây, ánh sáng mặt trời, những chú chim và con người). Đức Chúa Trời có là một trong số họ không? (Không). Mặc dù vậy, Ta chắc chắn rằng các người sẽ cảm thấy sáng khoái và hài lòng khi nghe câu chuyện này. Bây giờ, hãy trật tự lắng nghe.

Câu chuyện 1

Một hạt giống, đất, một cái cây, ánh sáng mặt trời, những chú chim, và con người

Một hạt giống nhỏ rơi xuống đất. Một cơn mưa lớn đổ xuống, và hạt giống nảy mầm non, trong khi rễ của nó đào sâu dần xuống lớp đất bên dưới. Theo thời gian mầm mọc cao lên, chịu đựng những cơn gió tàn khốc và những trận mưa xối xả, chứng kiến sự thay đổi của các mùa khi trăng tròn rồi lại khuyết. Vào mùa hè, đất mang theo những món quà nước để mầm cây có thể chịu đựng được cái nóng thiêu đốt của mùa. Và bởi vì đất, mầm cây không bị áp đảo bởi sức nóng, và như thế, cơn nóng mùa hè tồi tệ nhất đã trôi qua. Khi mùa đông đến, đất bao bọc mầm cây trong vòng tay ấm áp của nó, và đất và mầm cây ôm chặt lấy nhau. Đất sưởi ấm mầm cây,

và do đó, mầm cây sống sót qua được cái lạnh khắc nghiệt của mùa, không hề hấn gì bởi những cơn gió và bão tuyết lạnh giá. Được che chở bởi đất, mầm cây trở nên mạnh dạn và vui sướng; được nuôi dưỡng bất kỳ kỳ bởi đất, nó phát triển khỏe mạnh và vững chắc. Nó lớn lên vui vẻ, hát ca trong mưa, nhảy múa và đung đưa trong gió. Mầm cây và đất nương tựa vào nhau...

Năm tháng trôi qua, và mầm lớn thành một cái cây cao chót vót. Nó đứng vững trên đất, với những nhánh cây mập mạp được điểm tô vô số lá. Rễ cây vẫn đào sâu vào đất như trước đây, và giờ chúng đã cắm sâu vào lòng đất phía dưới. Đất nơi đã từng bảo vệ mầm nhỏ, giờ là nền tảng cho một cái cây đồ sộ.

Một tia nắng chiếu lên cây. Cây đung đưa thân mình, vươn dài tay và hít sâu bầu không khí đầy nắng. Mặt đất bên dưới thở cùng nhịp với cây, và đất cảm thấy được tái tạo. Ngay lúc đó, một cơn gió mát thổi ra từ giữa các nhánh cây, và cây rung rinh trong hoan hỉ, rì rào đầy năng lượng. Cây và ánh nắng nương tựa vào nhau...

Con người ngồi trong bóng mát của cây và đắm mình trong bầu không khí lồng lộng, thơm ngát. Không khí làm tinh sạch tim và phổi họ, và nó làm tinh sạch máu bên trong họ, và cơ thể họ không còn uể oải hay gò bó nữa. Người và cây nương tựa vào nhau...

Một đàn chim nhỏ đậu trên các cành cây hót líu lo. Có thể chúng đã đậu ở đó để trốn thú săn mồi, hoặc để sinh sản và nuôi con non, hoặc có lẽ chúng chỉ nghỉ ngơi chốc lát. Chim và cây nương tựa vào nhau...

Rễ của cây, xoắn xuýt và bện vào nhau, đào sâu vào lòng đất. Với thân của mình, nó che chở đất khỏi gió mưa, và nó vươn những nhánh cây để bảo vệ đất phía dưới chân mình. Cây làm vậy vì đất là mẹ nó. Chúng giúp nhau vững vàng và nương tựa vào nhau, và chúng sẽ không bao giờ tách rời...

Và như thế, câu chuyện kết thúc. Câu chuyện Ta kể là về một hạt giống, đất, một cái cây, ánh nắng, những chú chim, và con người. Nó chỉ có một vài cảnh. Nó đã để lại những cảm xúc gì cho các người? Khi Ta nói theo cách này, các người có hiểu điều Ta đang nói không? (Chúng con hiểu). Nào, hãy nói lên những cảm xúc của các người. Các người cảm nhận gì sau khi nghe câu chuyện này? Trước hết Ta sẽ nói cho các người rằng tất cả các nhân vật trong câu chuyện đều có thể thấy được và chạm được; chúng là những thứ có thật, không phải là ẩn dụ. Ta muốn các người xem xét những gì Ta đã nói. Không có gì huyền bí trong câu chuyện của Ta cả, và những điểm chính của nó có thể được thể hiện trong một vài câu trong câu chuyện. (Câu chuyện chúng con nghe vẽ ra một bức tranh tuyệt đẹp: Một hạt giống chào đời và khi nó lớn lên, nó trải nghiệm bốn mùa của năm: xuân, hạ, thu và đông. Đất nuôi dưỡng hạt giống nảy mầm như một người mẹ. Nó sưởi ấm mầm cây trong mùa đông

hầu để mầm có thể sống sót qua sự lạnh giá. Sau khi mầm mọc thành cây, tia nắng chạm vào những nhánh cây, đem lại nhiều niềm vui cho cây. Con thấy rằng trong vô số các tạo vật của Đức Chúa Trời, đất cũng sống, và rằng nó và cây nương tựa vào nhau. Con cũng thấy sự ấm áp tuyệt vời mà ánh nắng dành cho cây, và con thấy những chú chim, dù chúng là những tạo vật thông thường, đến cùng với cây và với con người trong một bức tranh hài hòa hoàn hảo. Đây là những cảm xúc con có trong lòng khi con nghe câu chuyện này; con nhận ra rằng hết thảy những thứ này đều thật sự sống động). Nói hay lắm! Có ai khác muốn thêm gì không? (Trong câu chuyện này về một hạt giống nảy mầm và mọc thành một cây cao chót vót, con thấy sự kỳ diệu trong tạo hóa của Đức Chúa Trời. Con thấy Đức Chúa Trời khiến mọi thứ củng cố lẫn nhau và nương tựa vào nhau, và vạn vật được kết nối và phục vụ lẫn nhau. Con thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự diệu kỳ của Ngài, và con thấy được rằng Ngài là cội nguồn sự sống của vạn vật).

Mọi điều Ta vừa nói là điều các người đã thấy trước đây. Ví dụ như hạt giống – chúng mọc thành cây, và dù người có thể không thể thấy được mọi chi tiết của quá trình, nhưng người biết đây là sự thật, không phải sao? Người cũng biết về đất và ánh nắng. Hình ảnh các chú chim đậu trên cây là thứ mọi người đều đã thấy, đúng không? Và hình ảnh mọi người hóng mát dưới bóng cây – đây là thứ tất cả các người đều đã thấy, đúng không? (Đúng). Thế thì, khi tất cả những thứ này hiện diện trong cùng một khung cảnh, hình ảnh đó đem lại cảm giác gì? (Một cảm giác hài hòa). Liệu từng thứ trong khung cảnh này có đến từ Đức Chúa Trời không? (Có). Vì chúng đến từ Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời biết giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại trần thế của hết thảy những thứ khác nhau này. Khi Đức Chúa Trời tạo nên vạn vật, khi Ngài lập kế hoạch và tạo dựng từng thứ, Ngài làm vậy có ý đồ; và khi Ngài tạo dựng những thứ này, từng thứ đều thấm đẫm sự sống. Môi trường Ngài tạo ra cho sự tồn tại của nhân loại, như được mô tả trong câu chuyện của chúng ta, là nơi mà hạt giống và đất nương tựa vào nhau, nơi đất có thể nuôi dưỡng hạt giống và hạt giống gắn chặt với đất. Mỗi quan hệ này được Đức Chúa Trời sắp đặt ngay từ đầu sự tạo dựng của Ngài. Một quang cảnh có một cái cây, ánh nắng, chim chóc, và con người là sự miêu tả của môi trường sống Đức Chúa Trời tạo dựng cho nhân loại. Trước tiên, cái cây không thể rời bỏ đất, nó cũng không thể không có ánh sáng mặt trời. Thế, mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tạo ra cái cây là gì? Liệu chúng ta có thể nói rằng nó chỉ có giá trị cho đất được không? Liệu chúng ta có thể nói rằng nó chỉ có giá trị cho chim chóc được không? Chúng ta có thể nói rằng nó chỉ có giá trị cho con người được không? (Không). Mỗi quan hệ giữa chúng là gì? Mỗi quan hệ giữa chúng là một mối quan hệ củng cố lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau và không thể

tách rời. Thế nghĩa là, đất, cây, ánh sáng mặt trời, chim chóc và con người nương tựa lẫn nhau để tồn tại và nuôi dưỡng lẫn nhau. Cây bảo vệ đất, và đất nuôi dưỡng cây; ánh nắng mặt trời cung cấp cho cây, trong khi cây thu được không khí trong lành từ ánh nắng và làm giảm sức nóng thiêu đốt của mặt trời lên đất. Cuối cùng ai được lợi từ điều này? Chính là loài người, chẳng phải vậy sao? Đây là một trong những nguyên tắc làm cơ sở cho môi trường mà loài người sinh sống, được Đức Chúa Trời tạo nên; đó là cách Đức Chúa Trời dự định ngay từ đầu. Mặc dù hình ảnh này chỉ là một hình ảnh đơn giản, chúng ta có thể thấy được trong đó sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và ý định của Ngài. Nhân loại không thể sống mà không có đất, hay không có cây cối, càng không thể sống mà không có chim chóc hay ánh sáng mặt trời. Chẳng phải vậy sao? Mặc dù đây chỉ là một câu chuyện, nhưng những gì nó mô tả là một mô hình thu nhỏ của sự sáng tạo trời đất và vạn vật của Đức Chúa Trời và món quà của Ngài về môi trường mà loài người có thể sinh sống.

Vì nhân loại mà Đức Chúa Trời đã tạo ra trời đất và muôn vật, cũng như một môi trường để sinh sống. Trước hết, trọng điểm câu chuyện chúng ta đề cập là sự củng cố lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau, và sự tồn tại cùng nhau của vạn vật. Theo nguyên tắc này, môi trường tồn tại của nhân loại được bảo vệ; nó có thể tồn tại và được duy trì. Nhờ bởi điều này, nhân loại có thể phát triển và sinh trưởng. Hình ảnh chúng ta đã thấy là hình ảnh về một cái cây, đất, ánh sáng mặt trời, chim chóc và con người cùng nhau. Có Đức Chúa Trời trong hình ảnh này không? Người ta đã không thấy Ngài ở đó, đúng không? Nhưng người ta đã thấy quy tắc củng cố lẫn nhau và phụ thuộc lẫn nhau giữa mọi vật trong quang cảnh này; trong quy tắc này, người ta có thể thấy sự hiện hữu và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng một nguyên tắc và một quy tắc như vậy để bảo tồn sự sống và tồn tại của vạn vật. Theo cách này, Ngài cung cấp cho vạn vật và cho nhân loại. Câu chuyện này có liên kết tới chủ đề chính của chúng ta không? Ngoài bề mặt, có vẻ không phải như vậy, nhưng trong thực tế, quy tắc mà Đức Chúa Trời tạo dựng vạn vật và quyền chủ tể của Ngài với vạn vật liên hệ mật thiết với việc Ngài là cội nguồn sự sống của vạn vật. Những sự thật này không thể tách rời. Giờ các người đã bắt đầu học được điều gì đó!

Đức Chúa Trời điều khiển các quy tắc chi phối sự hoạt động của muôn vật; Ngài điều khiển các quy tắc chi phối sự sống còn của muôn vật; Ngài kiểm soát muôn vật, và sắp đặt để chúng vừa củng cố và vừa phụ thuộc lẫn nhau, hầu để chúng không bị diệt vong hoặc biến mất. Chỉ có như thế thì loài người mới có thể sống tiếp; chỉ có như thế họ mới có thể sống dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong một môi trường như vậy. Đức Chúa Trời là chủ của các quy tắc hoạt động này, và không ai

có thể can thiệp vào chúng, họ cũng chẳng thể thay đổi chúng. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới biết những quy tắc này và chỉ chính Đức Chúa Trời mới quản lý chúng. Khi nào cây cối sẽ nảy mầm; khi nào trời sẽ mưa; đất sẽ cung cấp cho cây bao nhiêu nước và bao nhiêu chất dinh dưỡng; mùa nào lá sẽ rụng; mùa nào cây sẽ ra quả; ánh sáng mặt trời sẽ cung cấp cho cây cối bao nhiêu chất dinh dưỡng; cây cối sẽ thở ra gì sau khi được cung cấp bởi ánh sáng mặt trời – tất cả những điều này đều được Đức Chúa Trời tiền định khi Ngài tạo dựng vạn vật, như là các quy tắc mà không ai có thể phá vỡ được. Những thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, dù sống hay không sống trong mắt con người, thì đều nằm trong tay Ngài, nơi Ngài kiểm soát và cai trị chúng. Không ai có thể thay đổi hay phá vỡ các quy tắc này. Điều này để nói rằng, khi Đức Chúa Trời tạo ra vạn vật, Ngài đã tiền định rằng nếu không có đất, cây không thể cắm rễ xuống, nảy mầm và mọc lên; rằng nếu đất không có cây cối, thì nó sẽ khô hạn; rằng cây phải trở thành nhà của chim chóc và là một nơi mà chúng có thể trú ẩn tránh gió. Một cái cây có thể sống mà không có ánh sáng mặt trời không? (Không). Nó cũng chẳng thể sống mà chỉ có đất. Tất cả những điều này là vì nhân loại, vì sự sống còn của nhân loại. Từ cây, con người nhận được không khí trong lành, và con người sống trên đất, được bảo vệ bởi cây. Con người không thể sống mà không có ánh sáng mặt trời hoặc những sinh vật sống đa dạng khác. Mặc dù các mối quan hệ này phức tạp, người phải nhớ rằng Đức Chúa Trời tạo ra các quy tắc chi phối vạn vật hầu để chúng có thể củng cố lẫn nhau, phụ thuộc vào nhau, và cùng nhau tồn tại. Nói cách khác, từng thứ Ngài tạo ra đều có giá trị và ý nghĩa. Nếu Đức Chúa Trời tạo ra thứ gì mà không có ý nghĩa, Đức Chúa Trời sẽ làm cho nó biến mất. Đây là một trong các phương thức Đức Chúa Trời dùng để cung cấp cho vạn vật. Những từ “cung cấp cho” đề cập đến điều gì trong câu chuyện này? Đức Chúa Trời có tưới cây mỗi ngày không? Cây có cần sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời để hít thở không? (Không). “Cung cấp cho” ở đây đề cập đến sự quản lý của Đức Chúa Trời với vạn vật sau khi chúng được tạo ra; đã đủ để Đức Chúa Trời quản lý chúng sau khi thiết lập các quy tắc chi phối chúng. Một khi hạt giống được gieo xuống đất, cái cây tự nó mọc lên. Những điều kiện cho sự phát triển của nó tất cả đều đã được Đức Chúa Trời tạo ra. Đức Chúa Trời đã tạo ra ánh sáng mặt trời, nước, đất đai, không khí và môi trường xung quanh; Đức Chúa Trời đã tạo ra gió, băng giá, tuyết và mưa và bốn mùa. Đây là những điều kiện mà cây cần để phát triển, và đây là những thứ mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị. Thế, Đức Chúa Trời có phải là nguồn gốc của môi trường sống này không? (Phải). Đức Chúa Trời có phải đếm từng chiếc lá trên cây cối mỗi ngày không? Không! Đức Chúa Trời cũng không cần giúp cây thở hay đánh thức ánh sáng mặt trời mỗi ngày, nói rằng: “Đến lúc tỏa sáng lên cây rồi”. Ngài không

cần phải làm điều đó. Ánh nắng tự nó tỏa sáng khi đến lúc tỏa sáng, theo đúng quy tắc; nó xuất hiện và tỏa sáng lên cây và cây hấp thụ ánh nắng khi cần, và khi cây không cần, nó vẫn sống trong các quy tắc. Các người có thể không giải thích được hiện tượng này một cách rõ ràng, nhưng tuy vậy nó là sự thật, điều mà ai cũng có thể thấy và thừa nhận. Tất cả những gì người cần làm là nhận ra rằng các quy tắc chi phối sự tồn tại của vạn vật là đến từ Đức Chúa Trời, và biết rằng Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên sự phát triển và tồn tại của vạn vật.

Giờ thì, câu chuyện này có chứa những gì mà mọi người coi là “một phép ẩn dụ” không? Có phải là phép nhân cách hóa không? (Không phải). Ta đã kể một câu chuyện có thật. Mọi loại sinh vật, mọi thứ có sự sống, đều được cai trị bởi Đức Chúa Trời; mỗi sinh vật đều được thấm nhuần sự sống bởi Đức Chúa Trời khi nó được tạo ra; sự sống của mọi sinh vật đều đến từ Đức Chúa Trời và tuân theo tiến trình và các quy luật điều khiển nó. Điều này không đòi hỏi con người phải thay đổi nó, cũng không cần sự giúp đỡ của con người; đó là một trong những cách mà Đức Chúa Trời cung cấp cho vạn vật. Người hiểu chứ? Các người có nghĩ rằng mọi người cần phải nhận ra điều này không? (Có). Vậy thì, câu chuyện này có liên quan gì đến sinh vật học không? Có liên quan theo một cách nào đó đến một lĩnh vực kiến thức hoặc một nhánh chuyên môn không? Chúng ta không thảo luận về sinh học, và chúng ta chắc chắn không tiến hành nghiên cứu sinh học. Ý chính của cuộc nói chuyện của chúng ta là gì? (Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật). Các người đã nhìn thấy gì trong tạo hóa? Các người đã thấy cây cối chưa? Các người đã nhìn thấy đất chưa? (Rồi). Các người đã nhìn thấy ánh sáng mặt trời rồi, không phải sao? Các người đã thấy chim chóc đậu trên cây chưa? (Chúng con đã thấy). Có phải nhân loại hạnh phúc khi sống trong một môi trường như vậy không? (Đúng vậy). Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Trời sử dụng tất cả mọi thứ, những thứ mà Ngài đã tạo ra, để duy trì và bảo vệ ngôi nhà của nhân loại, môi trường sống của họ. Theo cách này, Đức Chúa Trời cung cấp cho nhân loại và cho vạn vật.

Các người thích phong cách nói này, cách mà Ta đang thông công, như thế nào? (Nó dễ hiểu, và có nhiều ví dụ đời thực). Đây không phải là những lời sáo rỗng mà Ta nói, đúng không? Mọi người có cần câu chuyện này để hiểu được rằng Đức Chúa Trời là cội nguồn sự sống của vạn vật không? (Có). Trong trường hợp đó, hãy chuyển sang câu chuyện tiếp theo. Câu chuyện tiếp theo có một chút khác biệt về nội dung, và trọng tâm cũng hơi khác một chút. Mọi thứ xuất hiện trong câu chuyện này là những thứ mà mọi người có thể thấy bằng mắt họ trong tạo hóa của Đức Chúa Trời. Giờ Ta sẽ bắt đầu câu chuyện tiếp theo của Ta. Hãy im lặng lắng nghe và xem xem người có thể hiểu được ý Ta không. Sau câu chuyện, Ta sẽ hỏi các người vài câu

hỏi để xem các người đã lĩnh hội được bao nhiêu. Những nhân vật trong câu chuyện này là một ngọn núi lớn, một dòng suối nhỏ, một cơn gió dữ dội, và một con sóng khổng lồ.

Câu chuyện 2

Ngọn Núi Lớn, Dòng Suối Nhỏ, Cơn Gió Mạnh và Con Sóng Khổng Lồ

Có một dòng suối nhỏ uốn lượn quanh co, cuối cùng đến chân của một ngọn núi lớn. Ngọn núi đã chặn mất lối đi của dòng suối bé nhỏ, vì vậy dòng suối nói với ngọn núi bằng giọng nhỏ nhẹ và yếu ớt: “Xin hãy để tôi qua. Anh đang đứng trên đường của tôi và chặn đường chảy của tôi”. Ngọn núi hỏi: “Anh đang đi đâu?” Dòng suối đáp: “Tôi đang tìm nhà của tôi”. “Được rồi, hãy đi tiếp đi và chảy ngay qua tôi này!” Nhưng dòng suối bé nhỏ quá yếu ớt và non nớt, vì vậy nó không có cách nào để chảy qua ngọn núi lớn đến vậy. Nó chỉ có thể tiếp tục chảy quanh quẩn ở chân núi...

Một cơn gió mạnh thổi qua, cuốn theo cát và các mảnh vụn đến chỗ ngọn núi đứng. Cơn gió gào thét với ngọn núi: “Cho tôi qua nào!” Ngọn núi hỏi: “Anh đang đi đâu đấy?” Gió rít lên trả lời: “Tôi muốn đi sang sườn núi bên kia”. “Được thôi, nếu anh xuyên qua được lưng tôi thì anh có thể đi!” Cơn gió mạnh gầm rít hết cách này đến cách khác nhưng dù thổi dữ dội đến đâu, nó cũng không thể chọc thủng lưng núi. Cơn gió mệt mỏi và dừng lại để nghỉ ngơi – và ở sườn núi bên kia, một cơn gió nhẹ bắt đầu thổi, giúp con người ở đó cảm thấy dễ chịu. Đây là lời chào của ngọn núi tới con người...

Ở bờ biển, bụi nước biển nhẹ nhàng xô vào bờ đá. Đột nhiên, một con sóng khổng lồ nổi lên và ầm ầm xô về phía ngọn núi. Con sóng khổng lồ hét lên: “Tránh ra nào!” Ngọn núi hỏi: “Anh đang đi đâu đấy?” Không thể dừng bước tiến, con sóng gầm lên: “Tôi đang mở rộng lãnh thổ! Tôi muốn đuổi tay ra!” “Được thôi, nếu anh có thể vượt qua đỉnh của tôi, tôi sẽ để anh qua”. Con sóng khổng lồ lùi lại một quãng, rồi lại chồm về phía ngọn núi lần nữa. Nhưng dù có cố gắng đến đâu, nó cũng không thể vượt qua được đỉnh núi. Con sóng chỉ còn cách từ từ lùi về biển...

Trong hàng ngàn năm, dòng suối nhỏ chảy róc rách nhẹ nhàng quanh chân núi. Theo chỉ dẫn của ngọn núi, dòng suối nhỏ đã tìm đường về nhà, nơi nó hòa vào một dòng sông và đến lượt dòng sông lại hòa vào biển. Dưới sự chăm sóc của ngọn núi, dòng suối nhỏ không bao giờ lạc đường. Dòng suối và ngọn núi cũng cố cho nhau và phụ thuộc vào nhau; chúng giúp nhau mạnh lên, trung hòa nhau và cùng nhau tồn tại.

Trong hàng ngàn năm, cơn gió mạnh gầm rít như một thói quen. Nó vẫn thường

“ghé thăm” ngọn núi, mang theo những trận xoáy cát lớn. Nó đe dọa ngọn núi nhưng chưa bao giờ chọc thủng được lưng núi. Cơn gió và ngọn núi củng cố cho nhau và phụ thuộc vào nhau; chúng giúp nhau mạnh lên, trung hòa nhau và cùng nhau tồn tại.

Trong hàng ngàn năm, con sóng khổng lồ chưa bao giờ biết nghỉ ngơi và nó miệt mài tiến lên phía trước, không ngừng mở rộng lãnh thổ. Nó gặm rú và dâng lên núi nhiều lần, nhưng ngọn núi chưa bao giờ nhúc nhích một phân. Ngọn núi canh chừng biển, và theo cách này, những sinh vật ở biển cứ sinh sôi nảy nở và phát triển. Con sóng và ngọn núi củng cố cho nhau và phụ thuộc vào nhau; chúng giúp nhau mạnh lên, trung hòa nhau và cùng nhau tồn tại.

Thế là câu chuyện của chúng ta kết thúc. Trước hết, hãy nói cho Ta biết câu chuyện này nói về điều gì? Đầu tiên là có một ngọn núi lớn, một dòng suối nhỏ, một cơn gió mạnh và một con sóng khổng lồ. Chuyện gì đã xảy ra ở đoạn đầu, với dòng suối nhỏ và ngọn núi lớn? Tại sao Ta lại chọn nói về dòng suối và ngọn núi? (Dưới sự chăm sóc của ngọn núi, dòng suối không bao giờ bị lạc lối. Chúng đã dựa vào nhau). Các người bảo ngọn núi đã bảo vệ hay cản trở dòng suối nhỏ? (Nó đã bảo vệ dòng suối). Nhưng có phải nó không cản trở dòng suối không? Nó và dòng suối trông chừng nhau; ngọn núi bảo vệ dòng suối và cũng cản trở nó. Ngọn núi bảo vệ dòng suối khi nó hòa vào dòng sông, nhưng ngăn chặn dòng chảy của nó khỏi gây ra lũ lụt và mang tai họa đến cho con người. Đây chẳng phải là điều đoạn này muốn nói sao? Bằng cách bảo vệ dòng suối và bằng cách ngăn cản nó, ngọn núi đã bảo vệ nhà cửa cho con người. Sau đó, dòng suối nhỏ hòa vào dòng sông ở chân núi, rồi chảy tiếp vào biển. Đây chẳng phải là quy luật chi phối sự tồn tại của dòng suối hay sao? Điều gì đã khiến dòng suối hòa vào dòng sông và biển cả? Chẳng phải là ngọn núi hay sao? Dòng suối dựa vào sự bảo vệ và cản trở của ngọn núi. Vậy thì đây không phải là điểm chính sao? Người có hiểu được trong đây tầm quan trọng của ngọn núi với nước không? Có phải Đức Chúa Trời có lý do của Ngài khi tạo ra mỗi ngọn núi, to và nhỏ? (Có). Chỉ với một dòng suối nhỏ và một ngọn núi lớn, đoạn chuyện ngắn này cho chúng ta thấy giá trị và tầm quan trọng của việc Đức Chúa Trời tạo ra hai vật đó; nó cũng cho chúng ta thấy sự khôn ngoan và mục đích trong sự thống trị của Ngài đối với chúng. Không phải vậy sao?

Đoạn thứ hai của câu chuyện nói về điều gì? (Một cơn gió mạnh và một ngọn núi lớn). Gió có phải là vật tốt không? (Có). Không hẳn vậy – đôi khi gió quá mạnh và gây tai họa. Các người sẽ cảm thấy thế nào nếu các người buộc phải đứng trong cơn gió mạnh? Điều đó phụ thuộc vào sức mạnh của cơn gió, không phải vậy sao? Nếu đó là một cơn gió cấp ba hoặc bốn, thì có thể chịu được. Cùng lắm, một người có thể thấy khó mở mắt thôi. Nhưng nếu cơn gió trở nên dữ dội và biến thành bão

thì người có thể chịu được nó không? Người sẽ không chịu được. Vì vậy, thật sai lầm khi nói rằng gió lúc nào cũng tốt hoặc gió luôn luôn xấu bởi vì điều này phụ thuộc vào sức mạnh của gió. Vậy thì, chức năng của ngọn núi ở đây là gì? Không phải nó có chức năng lọc gió sao? Ngọn núi làm cơn gió mạnh giảm xuống mức nào? (Một cơn gió nhẹ). Vậy thì, trong môi trường con người sinh sống, phần lớn con người gặp phải những cơn gió mạnh hay cơn gió nhẹ? (Cơn gió nhẹ). Đây không phải là một trong những mục đích của Đức Chúa Trời, một trong những ý định của Ngài trong việc tạo ra những ngọn núi hay sao? Sẽ ra sao nếu con người sống trong một môi trường mà cát bay điên cuồng trong gió, không bị cản và không được lọc? Một mảnh đất bị đá và cát bay vây quanh sẽ không thể cư trú được có đúng không? Đá có thể văng vào con người và cát có thể làm mù mắt họ. Gió có thể cuốn con người hoặc thổi bay họ vào không trung. Những ngôi nhà có thể bị phá hủy, và đủ loại thảm họa sẽ xảy ra. Tuy nhiên, sự tồn tại của cơn gió mạnh có giá trị gì không? Ta đã nói nó xấu, vì vậy các người có thể cảm thấy nó không có giá trị, nhưng có phải vậy không? Nó không có giá trị khi nó biến thành một cơn gió nhẹ sao? Con người cần gì nhất khi thời tiết ẩm ướt hoặc ngột ngạt? Họ cần một cơn gió nhẹ, để nhẹ nhàng thổi mát họ, để làm họ tỉnh táo và thông tỏ đầu óc, sắc bén tư duy, hồi phục và cải thiện trạng thái tinh thần của họ. Giờ ví dụ: các người đều ngồi trong một căn phòng với nhiều người và không khí ngột ngạt – các người cần gì nhất? (Một cơn gió nhẹ). Việc đi đến một nơi có không khí đục và dơ có thể làm chậm tư duy, làm giảm sự lưu thông khí huyết và giảm bớt sự minh mẫn tâm trí của con người. Tuy nhiên, một chút luân chuyển và lưu thông giúp làm tươi mát không khí, và con người sẽ cảm thấy khác khi ở trong không khí sạch. Dù dòng suối nhỏ có thể gây tai họa, dù cơn gió mạnh có thể gây thảm họa nhưng chừng nào ngọn núi còn ở đó, nó sẽ biến mỗi nguy hiểm thành một nguồn lực mang lại lợi ích cho con người. Không phải vậy sao?

Đoạn thứ ba của câu chuyện nói về điều gì? (Ngọn núi lớn và con sóng khổng lồ). Ngọn núi lớn và con sóng khổng lồ. Đoạn này được đặt trong bối cảnh bên bờ biển ở chân núi. Chúng ta nhìn thấy ngọn núi, bụi nước biển và con sóng khổng lồ. Ngọn núi có vai trò gì đối với con sóng trong trường hợp này? (Một vật bảo vệ và một rào chắn). Ngọn núi vừa là vật bảo vệ vừa là rào chắn. Là một vật bảo vệ, ngọn núi giúp cho biển không bị biến mất, để sinh vật sống trong đó có thể sinh sôi nảy nở. Là một rào chắn, ngọn núi ngăn không cho nước biển tràn vào và gây tai họa, gây hại và phá hủy nhà cửa của con người. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng ngọn núi vừa là vật bảo vệ vừa là rào chắn.

Đây là ý nghĩa của mối quan hệ liên kết giữa ngọn núi lớn và dòng suối nhỏ, ngọn núi lớn và cơn gió mạnh cũng như ngọn núi lớn và con sóng khổng lồ; đây là ý nghĩa

của việc chúng củng cố cho nhau, trung hòa nhau và cùng nhau tồn tại. Những vật do Đức Chúa Trời tạo dựng này bị chi phối trong sự tồn tại của chúng bởi một quy tắc và một quy luật. Vậy các người thấy Đức Chúa Trời đã làm những việc gì trong câu chuyện này? Có phải Đức Chúa Trời đã bỏ mặc vạn vật kể từ khi Ngài tạo ra chúng? Có phải Ngài đã tạo ra các quy luật và thiết kế cách thức vạn vật hoạt động, chỉ để bỏ mặc chúng sau đó? Đó có phải là điều đã xảy ra? (Không). Vậy thì chuyện gì đã xảy ra? Đức Chúa Trời vẫn đang kiểm soát. Ngài kiểm soát nước, gió và sóng. Ngài không để chúng hoành hành, Ngài cũng không để chúng gây hại hay phá hủy nhà cửa, nơi con người sinh sống. Nhờ đó, con người có thể tiếp tục sống, sinh sôi và phát triển trên đất liền. Điều này có nghĩa là khi Đức Chúa Trời tạo ra vạn vật, Ngài đã vạch ra các quy luật cho sự tồn tại của chúng. Khi Đức Chúa Trời tạo ra mỗi vật, Ngài đảm bảo nó sẽ mang lại lợi ích cho loài người, và Ngài kiểm soát nó để nó không thể gây rắc rối hoặc tai họa cho loài người. Chẳng phải vì sự quản lý của Đức Chúa Trời mà nước đã không chảy tự do hay sao? Gió đã không mặc sức thổi hay sao? Có phải nước và gió đều hoạt động theo quy luật không? Nếu Đức Chúa Trời không quản lý chúng thì không có quy luật nào chi phối chúng, và gió sẽ gào thét và nước sẽ không được hãm lại và gây lũ lụt. Nếu sóng cao hơn núi thì liệu biển có thể tồn tại hay không? Nó sẽ không tồn tại. Nếu núi không cao bằng sóng thì biển sẽ không tồn tại, và núi sẽ mất giá trị cũng như ý nghĩa của nó.

Các người có thấy sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong hai câu chuyện này không? Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi vật đang tồn tại, và Ngài là Đấng Tối Cao của mọi vật hiện hữu; Ngài quản lý vạn vật và Ngài chu cấp cho vạn vật, và trong vạn vật, Ngài quan sát và soi xét từng lời nói và hành động của mỗi vật đang tồn tại. Cũng vậy, Đức Chúa Trời quan sát và soi xét từng góc ngách của cuộc sống con người. Do đó, Đức Chúa Trời biết tường tận từng chi tiết của mỗi vật đang tồn tại trong công tác tạo dựng của Ngài, từ chức năng, bản chất và quy luật sinh tồn của từng vật đến ý nghĩa của sự sống và giá trị của sự tồn tại, tất cả những điều này Đức Chúa Trời đều biết hết. Đức Chúa Trời đã tạo ra vạn vật – các người có nghĩ Ngài cần nghiên cứu các quy luật chi phối chúng không? Đức Chúa Trời có cần nghiên cứu kiến thức hoặc khoa học của con người để tìm hiểu và hiểu về họ không? (Không). Có ai trong loài người có học vấn và kiến thức uyên bác hiểu được vạn vật như Đức Chúa Trời không? Không có, đúng không nào? Có bất kỳ nhà thiên văn học hay nhà sinh vật học nào thực sự hiểu quy luật vạn vật sống và phát triển không? Họ có thể thực sự hiểu giá trị tồn tại của từng vật không? (Không, họ không thể). Điều này là bởi vì vạn vật đều do Đức Chúa Trời tạo dựng, và cho dù loài người có nghiên cứu kiến thức này nhiều hoặc sâu đến mức nào, hoặc cho dù họ có cố gắng

học nó trong bao lâu đi nữa thì họ cũng sẽ không bao giờ có thể hiểu thấu được lẽ màu nhiệm hoặc mục đích của sự tạo dựng vạn vật của Đức Chúa Trời. Không phải vậy sao? Nào, từ thảo luận của chúng ta từ đầu đến giờ, các người có cảm thấy mình đã đạt được sự hiểu biết phần nào về ý nghĩa thực sự của câu nói: “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” chưa? (Có). Ta biết rằng khi Ta thảo luận về chủ đề này – Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật – nhiều người sẽ ngay lập tức nghĩ về một câu nói khác: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, và Đức Chúa Trời sử dụng lời của Ngài để chu cấp cho chúng ta”, và không có gì khác ngoài tầng nghĩa đó của chủ đề này. Một số người thậm chí có thể cảm thấy rằng việc Đức Chúa Trời ban cho cuộc sống con người đồ ăn thức uống hàng ngày cũng như mọi thứ thiết yếu hàng ngày không được coi như sự chu cấp của Ngài cho loài người. Chẳng phải một số người nghĩ theo hướng này sao? Nhưng, chẳng phải ý định của Đức Chúa Trời trong việc tạo dựng của Ngài rõ ràng là để cho phép loài người tồn tại và sống một cách bình thường sao? Đức Chúa Trời duy trì môi trường con người sinh sống và Ngài chu cấp mọi thứ loài người cần cho sự sống còn của họ. Hơn nữa, Ngài quản lý và nắm quyền tối thượng đối với vạn vật. Tất cả điều này cho phép loài người sống, sinh sôi và phát triển một cách bình thường; theo cách này Đức Chúa Trời chu cấp cho tất cả tạo vật và cho loài người. Chẳng phải con người cần phải nhận ra và hiểu được những điều này sao? Có lẽ một số người có thể nói: “Chủ đề này quá xa vời so với hiểu biết của chúng ta về chính Đức Chúa Trời thật, và chúng ta không muốn biết điều này bởi vì chúng ta không sống chỉ bằng bánh mì không, mà thay vào đó sống bằng lời của Đức Chúa Trời”. Cách hiểu này có đúng không? (Không). Tại sao lại không đúng? Các người có thể hiểu hết về Đức Chúa Trời không nếu các người chỉ biết về những điều Đức Chúa Trời đã nói? Nếu các người chỉ chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời và chấp nhận sự phán xét cũng như hình phạt của Đức Chúa Trời, các người có thể hiểu hết về Đức Chúa Trời không? Nếu các người chỉ biết một phần nhỏ tâm tính của Đức Chúa Trời, một phần nhỏ thẩm quyền của Đức Chúa Trời, các người có thể coi điều đó là đủ để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời không? (Không). Những hành động của Đức Chúa Trời bắt đầu bằng công tác tạo ra vạn vật, và ngày nay chúng còn tiếp tục – hành động của Đức Chúa Trời lúc nào cũng có thể nhìn rõ được, trong từng khoảnh khắc. Nếu ai đó tin rằng Đức Chúa Trời tồn tại chỉ bởi vì Ngài đã chọn một nhóm người để thực hiện công tác của Ngài với họ và để cứu rỗi, và không còn gì khác liên quan đến Đức Chúa Trời, đến thẩm quyền, địa vị hoặc hành động của Ngài, thì người đó có thể được coi là thực sự biết về Đức Chúa Trời không? Những người có cái gọi là “kiến thức về Đức Chúa Trời” này chỉ có hiểu biết một chiều, theo đó mà họ hạn chế những việc làm của Ngài trong

phạm vi một nhóm người. Đây có phải là kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời không? Những người có loại kiến thức này không phải đang phủ nhận công tác sáng tạo muôn vật của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài đối với chúng hay sao? Một số người không muốn gắn với quan điểm này, thay vào đó tự nhủ rằng: “Tôi chưa thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với vạn vật. Ý tưởng này quá xa vời, và tôi không quan tâm đến việc hiểu nó. Đức Chúa Trời làm những gì Ngài muốn, và chả liên quan gì đến tôi. Tôi chỉ quan tâm đến việc chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời và lời của Ngài hầu cho tôi có thể được cứu rỗi cũng như được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Tôi không quan tâm đến bất cứ thứ gì khác. Những quy luật Đức Chúa Trời vạch ra khi Ngài tạo ra vạn vật và những gì Ngài làm để chu cấp cho vạn vật và cho nhân loại chả liên quan gì đến tôi”. Đây là kiểu nói gì vậy? Đây không phải là hành động nổi loạn hay sao? Có ai trong số các người có cách hiểu như thế này không? Ngay cả khi các người không nói thế, nhưng Ta biết rất nhiều người trong số các người ở đây hiểu như vậy. Những người theo sách vở như thế này nhìn mọi thứ từ quan điểm “tâm linh” của riêng họ. Họ chỉ muốn giới hạn Đức Chúa Trời trong phạm vi Kinh Thánh, giới hạn Đức Chúa Trời theo lời Ngài đã phán, theo ý nghĩa suy ra từ câu chữ nghĩa đen được ghi chép lại. Họ không muốn biết thêm về Đức Chúa Trời và họ không muốn Đức Chúa Trời phân tâm khi làm những việc khác. Kiểu suy nghĩ này như trẻ con, và cũng mộ đạo quá mức. Những người có quan điểm này có thể biết về Đức Chúa Trời không? Họ rất khó để biết về Đức Chúa Trời. Hôm nay, Ta đã kể hai câu chuyện, mỗi câu chuyện đề cập đến một khía cạnh khác nhau. Các người có thể cảm thấy rằng chúng sâu sắc hoặc hơi trừu tượng, khó thấu và khó hiểu. Thật khó có thể liên hệ chúng với các hành động của Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, tất cả hành động của Đức Chúa Trời và mọi việc Ngài đã làm trong công tác tạo dựng và trong loài người nên được biết đến, một cách rõ ràng và chính xác, bởi từng người, bởi tất cả những người tìm cách biết về Đức Chúa Trời. Kiến thức này sẽ củng cố niềm tin của các người về sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời. Nó cũng sẽ cung cấp cho người kiến thức chính xác về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, quyền năng của Ngài, và cách thức Ngài chu cấp cho muôn loài. Nó cũng cho phép người hiểu rõ sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời và thấy rằng sự tồn tại của Ngài không phải là hư cấu, không phải chuyện hoang đường, không phải mơ hồ, không phải là học thuyết, và chắc chắn không phải là một kiểu an ủi tinh thần, mà là một sự tồn tại thật. Hơn nữa, nó sẽ cho con người biết rằng Đức Chúa Trời luôn luôn chu cấp cho vạn vật thọ tạo và loài người; Đức Chúa Trời làm điều này theo cách riêng của Ngài và theo nhịp độ riêng của Ngài. Vậy thì, đó là vì Đức Chúa Trời đã tạo ra vạn vật và cho chúng những quy luật mà

theo sự định trước của Ngài, chúng đều có thể thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành bổn phận của chúng, và thực thi vai trò riêng của chúng; theo sự định trước của Ngài, mỗi vật đều có tác dụng riêng phục vụ loài người và không gian cũng như môi trường loài người sinh sống. Nếu Đức Chúa Trời không làm thế và loài người không có môi trường như vậy để cư ngụ, thì việc tin vào Đức Chúa Trời hoặc đi theo Ngài sẽ không thể có đối với loài người; tất cả sẽ không hơn gì lời nói sáo rỗng. Không phải vậy sao?

Hãy nhìn lại câu chuyện về ngọn núi lớn và dòng suối nhỏ. Chức năng của núi là gì? Các sinh vật sinh sôi nảy nở trên ngọn núi, vì vậy sự tồn tại của nó có giá trị vốn có, và nó cũng cản trở dòng suối nhỏ, ngăn chặn nó khỏi chảy tự do và gây ra tai họa cho con người. Không đúng vậy sao? Ngọn núi tồn tại theo cách riêng của nó, cho phép vô số sinh vật trên nó sinh sôi nảy nở – cây cỏ và tất cả các loài động thực vật khác trên ngọn núi. Nó cũng chỉ dẫn hướng chảy của dòng suối nhỏ – ngọn núi thu nước của dòng suối lại và hướng cho nước chảy tự nhiên quanh chân núi, từ đó nước có thể hòa vào sông và cuối cùng là chảy ra biển. Những quy luật này không xảy ra một cách tự nhiên, mà được Đức Chúa Trời sắp đặt đặc biệt tại thời điểm tạo dựng. Đối với ngọn núi lớn và cơn gió mạnh, ngọn núi cũng cần cơn gió. Ngọn núi cần cơn gió để vuốt ve những sinh vật sống trên nó, trong khi đồng thời hạn chế sức của cơn gió mạnh để gió không mặc sức thổi. Theo một khía cạnh nhất định, quy luật này thể hiện nhiệm vụ của ngọn núi lớn; vậy thì, có phải quy luật về nhiệm vụ của ngọn núi này tự nó hình thành không? (Không). Nó được Đức Chúa Trời tạo ra. Ngọn núi lớn có nhiệm vụ riêng và cơn gió mạnh cũng có nhiệm vụ riêng của nó. Giờ, hãy chuyển sang ngọn núi lớn và con sóng khổng lồ. Nếu không có sự tồn tại của ngọn núi, nước có tự tìm được hướng chảy không? (Không). Nước sẽ gây lũ lụt. Ngọn núi có giá trị tồn tại riêng của nó với tư cách là ngọn núi, và biển có giá trị tồn tại riêng của nó với tư cách là biển; tuy nhiên, trong những trường hợp chúng có thể cùng tồn tại một cách bình thường và không gây trở ngại cho nhau, chúng cũng hạn chế nhau – ngọn núi lớn hạn chế biển để biển không gây lũ lụt, nhờ đó, bảo vệ nhà cửa của con người, và việc hạn chế biển cũng cho phép nó nuôi dưỡng các sinh vật sống trong biển. Có phải cảnh tượng này cũng tự hình thành không? (Không). Nó cũng được Đức Chúa Trời tạo ra. Từ hình ảnh này chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra vạn vật, Ngài đã định trước nơi ngọn núi sẽ đứng, nơi dòng suối sẽ chảy, hướng cơn gió mạnh sẽ bắt đầu thổi và nơi nó sẽ đến, và độ cao con sóng khổng lồ sẽ có thể dâng lên. Tất cả những điều này đều chứa đựng ý định và mục đích của Đức Chúa Trời – chúng là những việc làm của Đức Chúa Trời. Giờ, các người có thấy rằng những việc làm của Đức Chúa Trời hiện diện trong vạn vật không? (Có).

Mục đích của chúng ta trong việc thảo luận những điều này là gì? Liệu có phải là để giúp mọi người nghiên cứu những quy luật tạo dựng vạn vật của Đức Chúa Trời không? Có phải là để kích lệ sự quan tâm đến thiên văn học và địa lý không? (Không). Vậy đó là gì? Đó là để giúp mọi người hiểu những việc làm của Đức Chúa Trời. Trong những hành động của Đức Chúa Trời, con người có thể khẳng định và xác nhận rằng Đức Chúa Trời là nguồn sống cho vạn vật. Nếu người có thể hiểu điều này thì người sẽ thực sự có thể khẳng định được vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng của người, và người cũng sẽ có thể khẳng định rằng Đức Chúa Trời là Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất, Đấng Tạo Hóa của trời đất và vạn vật. Vậy thì việc biết về các quy luật của vạn vật và việc biết về những việc làm của Đức Chúa Trời có hữu ích cho sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời không? (Có). Hữu ích như thế nào? Trước hết, khi người đã hiểu những việc làm của Đức Chúa Trời, người vẫn có thể quan tâm đến thiên văn học và địa lý sao? Người vẫn có thể có ý nghi ngờ và hoài nghi về việc Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của vạn vật sao? Người vẫn có thể có ý định nghiên cứu và nghi ngờ việc Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của vạn vật sao? (Không). Khi người đã khẳng định rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của vạn vật và hiểu một số quy luật trong công tác tạo dựng của Đức Chúa Trời, trong lòng người có thực sự tin rằng Đức Chúa Trời chu cấp cho vạn vật không? (Có). “Chu cấp” ở đây mang một ý nghĩa đặc biệt hay nói đến một trường hợp cụ thể? “Đức Chúa Trời chu cấp cho vạn vật” là một câu nói có ý nghĩa và phạm vi rất rộng. Đức Chúa Trời không chỉ chu cấp cho con người đồ ăn thức uống hàng ngày mà Ngài còn cung cấp cho loài người mọi thứ họ cần, bao gồm không chỉ mọi thứ con người có thể nhìn thấy mà cả những thứ không thể nhìn thấy được. Đức Chúa Trời bảo vệ, quản lý và thống trị môi trường sống thiết yếu này của con người. Điều đó có nghĩa là, bất kể môi trường nào loài người cần cho từng mùa, Đức Chúa Trời đều đã chuẩn bị sẵn. Đức Chúa Trời cũng quản lý loại không khí và nhiệt độ sao cho phù hợp với sự tồn tại của con người. Các quy luật chi phối những thứ này không phải tự nhiên hay ngẫu nhiên mà có; chúng xuất hiện là nhờ quyền tối thượng và những việc làm của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời là nguồn gốc của tất cả các quy luật này và là nguồn sống cho muôn vật. Cho dù người có tin hay không, cho dù người có thể thấy được điều đó hay không, hay cho dù người có thể hiểu được điều đó hay không, thì đây vẫn là một sự thật đã được thiết lập và không thể bác bỏ.

Ta biết rằng đại đa số mọi người chỉ tin vào những lời và công tác của Đức Chúa Trời được đưa vào trong Kinh Thánh. Đối với một số ít người, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ những việc làm của Ngài và để con người thấy được giá trị trong sự hiện hữu của

Ngài. Ngài cũng để họ hiểu được phần nào về thân phận của Ngài và khẳng định sự thật về sự hiện hữu của Ngài. Tuy nhiên, đối với nhiều người, họ dường như mơ hồ hoặc không rõ về sự thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng vạn vật và rằng Ngài quản lý cũng như chu cấp cho vạn vật; những người như vậy thậm chí có thể vẫn duy trì thái độ hoài nghi. Thái độ này khiến họ một mực tin rằng các quy luật của thế giới tự nhiên tự hình thành, rằng những thay đổi, biến đổi, các hiện tượng của tự nhiên và chính những quy luật chi phối tự nhiên đều bắt nguồn từ chính trong tự nhiên. Trong lòng con người họ không thể hiểu được Đức Chúa Trời đã tạo dựng vạn vật và thống trị chúng như thế nào; họ không thể hiểu được Đức Chúa Trời quản lý và chu cấp cho vạn vật như thế nào. Trong phạm vi của tiền đề này, con người không thể tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng, thống trị và chu cấp cho vạn vật; và ngay cả những người tin cũng chỉ giới hạn trong niềm tin của họ ở Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc: Họ tin rằng những việc làm của Đức Chúa Trời và sự chu cấp của Ngài cho loài người là dành riêng cho những người được Ngài chọn. Đây là điều Ta ghét nhìn thấy nhất và đó cũng là điều gây thật nhiều đau đớn, bởi vì ngay cả khi loài người vui hưởng mọi thứ mà Đức Chúa Trời mang lại, họ vẫn chối bỏ tất cả những việc Đức Chúa Trời làm và tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho họ. Con người chỉ tin rằng trời đất và vạn vật bị chi phối bởi những quy tắc và quy luật sinh tồn tự nhiên của chính chúng, và rằng chúng không có bất kỳ đấng thống trị nào quản lý chúng hoặc chu cấp cho chúng và bảo vệ chúng. Ngay cả nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người cũng không thể tin rằng tất cả những điều này đều là những việc làm của Ngài; quả thực, đây là một trong những điều thường bị bỏ qua nhất bởi mọi tín đồ của Đức Chúa Trời, bởi tất cả những ai chấp nhận lời Đức Chúa Trời và tất cả những ai theo Đức Chúa Trời. Vì vậy, ngay khi Ta bắt đầu thảo luận một điều gì đó không liên quan đến Kinh Thánh, hoặc cái gọi là thuật ngữ thuộc linh, một số người cảm thấy tẻ nhạt hoặc buồn chán hay thậm chí không thoải mái. Họ cảm thấy rằng những lời của Ta dường như không liên quan đến những con người thuộc linh và những thứ thuộc linh. Đó là một điều tệ hại. Khi nói về việc hiểu những việc làm của Đức Chúa Trời, mặc dù chúng ta không đề cập đến thiên văn học, hay chúng ta cũng không nghiên cứu địa lý hoặc sinh học, nhưng chúng ta phải hiểu quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với vạn vật, chúng ta phải biết về sự chu cấp của Ngài cho vạn vật, và rằng Ngài là nguồn sống của vạn vật. Đây là bài học cần thiết và phải được học. Ta tin rằng các người đã hiểu những lời của Ta!

Hai câu chuyện Ta vừa kể, mặc dù hơi khác thường về nội dung và cách kể chuyện, cũng như có phần đặc biệt về cách thể hiện, Ta chỉ muốn sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu và cách tiếp cận đơn giản để giúp các người đạt được và chấp nhận điều gì

đó sâu sắc hơn. Đây là mục đích duy nhất của Ta. Trong những câu chuyện nhỏ này và những hình ảnh chúng vẽ lên, Ta muốn các người thấy được và tin rằng Đức Chúa Trời cai trị tất cả tạo vật. Mục đích của việc kể những câu chuyện này là để các người thấy được và biết những việc làm vô hạn của Đức Chúa Trời trong phạm vi có hạn của một câu chuyện. Về việc khi nào các người hoàn toàn thấy rõ và đạt được kết quả này trong các người, điều đó phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và sự theo đuổi của chính các người. Nếu người là người theo đuổi lẽ thật và tìm cách biết về Đức Chúa Trời thì những điều này sẽ như là lời nhắc nhở mạnh mẽ hơn bao giờ hết; chúng sẽ mang đến cho người một sự nhận thức sâu sắc, sự hiểu biết rõ ràng, từ đó sẽ dần dần đến gần với những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời, với một sự gần gũi mà sẽ không có khoảng cách và không có sai sót. Tuy nhiên, nếu người không phải là người tìm cách hiểu về Đức Chúa Trời thì những câu chuyện này cũng không thể gây hại gì cho các người. Hãy chỉ coi đó là những câu chuyện có thật.

Các người đã hiểu chút gì từ hai câu chuyện này chưa? Trước hết, có phải hai câu chuyện này tách biệt với thảo luận trước đó của chúng ta về mối quan tâm của Đức Chúa Trời với loài người không? Có sự liên kết cố hữu nào không? Có thật là trong hai câu chuyện này chúng ta thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời và sự suy xét kỹ lưỡng Ngài dành cho mọi thứ mà Ngài sắp đặt cho loài người không? Có thật là mọi việc Đức Chúa Trời làm và mọi điều Ngài nghĩ đều là vì sự sinh tồn của loài người không? (Có). Chẳng phải suy nghĩ và sự suy xét thấu đáo của Đức Chúa Trời cho loài người là rất rõ ràng sao? Loài người không cần phải làm bất cứ điều gì. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị không khí cho con người – tất cả những gì họ cần làm là hít thở không khí. Các loại rau củ quả mà họ ăn đều có sẵn. Từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây, mỗi vùng đều có các nguồn tài nguyên thiên nhiên riêng. Các loại cây trồng và rau củ quả theo từng vùng miền khác nhau đều đã được Đức Chúa Trời chuẩn bị sẵn. Về môi trường chung, Đức Chúa Trời đã làm cho vạn vật củng cố cho nhau, phụ thuộc lẫn nhau, tăng cường sức mạnh cho nhau, trung hòa lẫn nhau và cùng nhau tồn tại. Đây là phương pháp của Ngài và quy luật của Ngài để duy trì sự tồn tại và sinh tồn của vạn vật; theo cách này, loài người đã có thể phát triển an toàn và bình yên trong môi trường sống này, để sinh sôi nảy nở từ thế hệ này sang thế hệ khác, thậm chí cho đến ngày nay. Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Trời mang lại sự cân bằng cho môi trường tự nhiên. Nếu không có Đức Chúa Trời thống trị và kiểm soát thì không ai có khả năng duy trì và giữ cân bằng cho môi trường, kể cả khi môi trường vẫn là do Đức Chúa Trời tạo dựng. Một số nơi không hề có không khí, và loài người không thể sống sót ở những nơi đó. Đức Chúa Trời sẽ không để người đi tới những nơi đó. Vì vậy, đừng vượt qua những ranh giới quy

định. Điều này là để bảo vệ loài người – có những lễ mầu nhiệm trong đó. Mỗi khía cạnh của môi trường, ngang dọc khắp đất trời, mọi tạo vật trên đất – cả sống và chết – đều đã được Đức Chúa Trời thai dựng và chuẩn bị trước. Tại sao thứ này là cần thiết mà thứ kia lại không? Mục đích của việc đặt vật này ở đây là gì và tại sao vật kia lại nên đi đến đó? Đức Chúa Trời đã suy xét thông suốt tất cả những câu hỏi này và con người không cần phải nghĩ về chúng. Có một số người ngu ngốc luôn muốn dời non lấp bể, nhưng thay vì làm điều đó, tại sao không đến vùng đồng bằng? Nếu người không thích núi, tại sao người lại sống gần chúng? Đó chẳng phải là ngu ngốc sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu người di dời ngọn núi đó? Những cơn bão và những con sóng khổng lồ sẽ ập đến, nhà cửa của con người sẽ bị phá hủy. Điều này không phải là đại đột sao? Con người chỉ có khả năng phá hoại. Họ thậm chí không thể giữ gìn nơi duy nhất mà mình có để sinh sống, nhưng lại muốn chu cấp cho vạn vật. Điều này là không thể.

Đức Chúa Trời cho phép loài người quản lý vạn vật và có quyền cai trị chúng, nhưng con người có làm tốt công việc đó không? Con người phá hủy bất cứ thứ gì họ có thể. Họ đơn giản là không thể duy trì nguyên trạng mọi thứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng cho họ – họ làm ngược lại và hủy hoại sự tạo dựng của Đức Chúa Trời. Con người đã dời non, lấp biển, và biến đồng bằng thành sa mạc, nơi không người nào có thể sinh sống được. Thế nhưng, chính trên sa mạc con người lại tiến hành sản xuất công nghiệp và xây dựng các cơ sở hạt nhân, gieo rắc sự hủy diệt ở khắp nơi. Giờ đây, sông không còn là sông, biển không còn là biển... Một khi loài người đã phá vỡ sự cân bằng của môi trường tự nhiên và những quy luật của nó thì ngày thảm họa và tàn lụi của họ không còn xa nữa. Điều này là không thể tránh khỏi. Khi thảm họa xảy ra, loài người sẽ hiểu sự quý giá của mọi thứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng cho họ và tầm quan trọng của những thứ đó đối với loài người. Đối với con người, sống trong một môi trường có mưa thuận gió hòa là giống như sống trên thiên đường. Con người không nhận ra rằng đó là ân phúc, nhưng khi họ mất tất cả, họ sẽ thấy những thứ đó hiếm hoi và quý giá thế nào. Và một khi điều này đã mất đi thì người ta làm sao có lại nó được? Con người có thể làm gì nếu Đức Chúa Trời không muốn tạo dựng lại chúng? Các người có thể làm được bất cứ điều gì không? (Không, không làm được gì cả). Thật ra, có một điều các người có thể làm được. Nó rất đơn giản, khi Ta nói với các người đó là gì, các người sẽ biết ngay lập tức rằng điều đó là khả thi. Đâu là lý do tại sao con người tồn tại trong tình trạng như hiện nay? Có phải vì lòng tham và sự phá hoại của con người? Nếu con người chấm dứt sự phá hoại này, liệu môi trường sống của họ có dần tự tốt lên không? Nếu Đức Chúa Trời không làm gì cả, nếu Đức Chúa Trời không còn muốn làm bất cứ điều gì cho loài

người nữa – nghĩa là nếu Ngài không can thiệp vào vấn đề này – thì giải pháp tốt nhất của loài người là dừng lại mọi sự phá hoại và để môi trường sống của họ trở về trạng thái tự nhiên của nó. Chấm dứt toàn bộ sự phá hoại này nghĩa là chấm dứt sự cướp bóc và tàn phá những thứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng. Làm như vậy sẽ giúp môi trường sống của con người dần hồi phục; nếu không làm được như vậy, môi trường sống sẽ ngày càng tồi tệ hơn và sự hủy hoại sẽ nhanh hơn theo thời gian. Giải pháp của Ta có đơn giản không? Nó đơn giản và khả thi, không đúng sao? Quả thực đơn giản và khả thi đối với một số người, nhưng liệu nó có khả thi với đại đa số con người trên trái đất không? (Không). Nó có khả thi chỉ ít là đối với các người không? (Có). Điều gì khiến các người nói là “có”? Liệu có thể nói rằng nó dựa trên sự hiểu biết về những việc làm của Đức Chúa Trời không? Liệu có thể nói rằng nó dựa trên sự vâng phục đối với quyền tối thượng và sự sắp đặt của Đức Chúa Trời không? (Có). Có một cách để thay đổi mọi thứ nhưng đó không phải là chủ đề chúng ta đang thảo luận lúc này. Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm cho sự sống của mỗi một con người và Ngài chịu trách nhiệm cho đến tận cùng. Đức Chúa Trời chu cấp cho người, và thậm chí nếu người đã bị làm cho mệt mỏi, sa đọa, hay bị hãm hại trong môi trường bị Sa-tan phá hủy này, không sao cả, Đức Chúa Trời sẽ chu cấp cho người, và Đức Chúa Trời sẽ để người tiếp tục sống. Người có đức tin vào điều này không? (Có). Đức Chúa Trời sẽ không để một con người chết đi một cách dễ dàng.

Bây giờ các người đã cảm nhận được phần nào tầm quan trọng của việc nhận ra “Đức Chúa Trời là nguồn sống của vạn vật” chưa? (Có, chúng con đã cảm nhận được). Các người có những cảm nhận gì? Nói cho Ta biết. (Trước đây, chúng con chưa bao giờ nghĩ đến việc liên hệ núi non biển hồ với các hành động của Đức Chúa Trời. Mãi đến khi nghe về mỗi thông công của Đức Chúa Trời hôm nay, chúng con mới hiểu những vật này chứa đựng việc làm của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trong chúng; chúng con thấy rằng ngay cả khi Đức Chúa Trời bắt đầu tạo dựng vạn vật, Ngài đã gắn mỗi vật với một vận mệnh và thiện ý của Ngài. Vạn vật củng cố cho nhau và phụ thuộc lẫn nhau, rồi cuối cùng mang lại lợi ích cho loài người. Những gì chúng con nghe được hôm nay có cảm giác rất mới lạ – chúng con đã cảm nhận được những hành động của Đức Chúa Trời thật như thế nào. Trong thế giới thực, trong đời sống hàng ngày của chúng con, và trong những va chạm của chúng con với mọi thứ, chúng con thấy rằng sự thật là như vậy). Các người đã thực sự cảm nhận được điều đó, đúng không? Đức Chúa Trời không chu cấp cho loài người mà không có cơ sở hợp lý; sự chu cấp của Ngài không chỉ là vài lời ngán ngùi. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều việc, và ngay cả những việc người không nhìn thấy đều là vì lợi ích của người. Con người sống trong môi trường này, trong vạn vật mà

Đức Chúa Trời đã tạo dựng cho con người, nơi mà con người và vạn vật phụ thuộc lẫn nhau. Ví dụ, cây cối thải ra khí mà làm sạch không khí, và con người hít thở không khí đã được làm sạch và hưởng lợi từ điều đó; nhưng một số loại cây gây độc hại cho con người trong khi những loại cây khác thì kháng lại những loại cây độc. Đây đúng là điều kỳ diệu trong công tác tạo dựng của Đức Chúa Trời! Nhưng bây giờ chúng ta hãy tạm dừng nói về chủ đề này; hôm nay, chúng ta chủ yếu nói về sự chung sống của con người và những tạo vật còn lại, mà không có chúng con người không thể sống được. Tầm quan trọng trong công tác tạo dựng vạn vật của Đức Chúa Trời là gì? Con người không thể sống mà không có những tạo vật còn lại, cũng giống như con người cần không khí để sống – nếu người được đặt trong chân không, chẳng mấy chốc người sẽ chết. Đây là một nguyên lý rất đơn giản cho thấy con người không thể tồn tại tách biệt với những tạo vật còn lại. Vậy thì con người nên có thái độ gì với vạn vật? Hãy trân trọng, bảo vệ, sử dụng chúng một cách hiệu quả, đừng hủy hoại, đừng sử dụng lãng phí chúng và đừng thay đổi chúng theo ý muốn bất chợt, bởi vì vạn vật đều do Đức Chúa Trời tạo dựng, vạn vật là sự chu cấp của Ngài cho loài người, và loài người phải đối xử với chúng một cách chu toàn. Hôm nay chúng ta đã thảo luận hai chủ đề này. Hãy ngẫm nghĩ và suy tưởng về chúng một cách cẩn thận. Lần tới, chúng ta sẽ thảo luận về một số điều chi tiết hơn. Buổi gặp mặt của chúng ta ngày hôm nay đến đây kết thúc. Xin tạm biệt! (Tạm biệt!)

Ngày 18 tháng 1 năm 2014

Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất VIII

Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật (II)

Chúng ta sẽ tiếp tục thông công về chủ đề lần trước. Các người có thể nhắc lại chủ đề lần trước chúng ta đã thông công là gì không? (Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật). Có phải đề tài “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” này là một đề tài mà các người cảm thấy rất xa lạ không? Hay là các người đã có một khái niệm sơ bộ về nó trong lòng mình? Ai có thể nói một chút về trọng điểm của buổi thông công lần trước của chúng ta về chủ đề này không? (Qua sự tạo dựng của Đức Chúa Trời, tôi thấy được rằng Ngài nuôi dưỡng muôn vật và nuôi dưỡng loài người. Trong quá khứ, tôi đã luôn nghĩ rằng khi Đức Chúa Trời cung cấp cho con người, Ngài chỉ cung cấp lời Ngài cho dân sự được Ngài chọn; tôi đã không bao giờ thấy rằng, qua những luật lệ cai quản muôn vật, Đức Chúa Trời đang nuôi dưỡng toàn thể nhân loại. Chỉ thông qua sự truyền đạt của Đức Chúa Trời về lẽ thật này mà tôi đã ý thức được Ngài là nguồn của muôn vật, rằng sự sống của muôn vật được cung

cấp bởi Ngài, rằng Ngài sắp đặt những luật lệ này và nuôi dưỡng muôn vật. Từ việc tạo dựng ra muôn vật của Đức Chúa Trời, tôi nhìn thấy tình yêu thương của Ngài). Lần trước, chúng ta chủ yếu đã thông công về việc Đức Chúa Trời tạo ra muôn vật và Ngài đã thiết lập các luật lệ và nguyên tắc cho chúng như thế nào. Theo những luật lệ như thế và những nguyên tắc như thế, muôn vật sống, chết và cùng tồn tại với con người dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời và trong tầm nhìn của Đức Chúa Trời. Trước tiên, chúng ta đã nói về việc Đức Chúa Trời tạo ra muôn vật và sử dụng những phương pháp của riêng Ngài để xác định những luật lệ mà theo đó chúng phát triển, cũng như những quỹ đạo và mô hình tăng trưởng của chúng. Ngài cũng đã xác định những cách mà muôn vật sinh tồn trong vùng đất này để chúng có thể tiếp tục tăng trưởng, sinh sản và sinh tồn trong sự phụ thuộc lẫn nhau. Với những phương pháp và luật lệ như thế, muôn vật có thể tồn tại và phát triển trên vùng đất này một cách dễ dàng và bình yên, và chỉ với một môi trường như thế thì nhân loại mới có thể có một ngôi nhà ổn định và một hoàn cảnh ổn định để sống, luôn luôn tiến về phía trước dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời – không ngừng tiến tới.

Lần trước, chúng ta đã thảo luận về một khái niệm cơ bản trong việc Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật: Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật theo cách này để muôn vật có thể tồn tại và sống vì lợi ích của con người. Nói cách khác, một môi trường như thế tồn tại là do những luật lệ được Đức Chúa Trời đặt ra. Chỉ nhờ vào việc Đức Chúa Trời duy trì và quản trị những luật lệ như thế mà nhân loại có được môi trường sống hiện tại. Đó là một bước nhảy vọt giữa những gì chúng ta đã nói lần trước và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời mà chúng ta đã nói đến trong quá khứ. Lý do cho sự tồn tại của bước nhảy vọt đó là gì? Đó là khi chúng ta nói về việc biết đến Đức Chúa Trời trong quá khứ, là chúng ta đã nói trong phạm vi Đức Chúa Trời cứu rỗi và quản lý nhân loại – nghĩa là, sự cứu rỗi và quản lý đối với dân sự được Đức Chúa Trời chọn – và trong phạm vi đó, chúng ta nói về việc biết Đức Chúa Trời, việc làm của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Ngài, và Ngài cung cấp lẽ thật và sự sống cho con người như thế nào. Nhưng lần trước, chủ đề mà chúng ta bắt đầu thì không giới hạn trong những nội dung của Kinh Thánh và trong phạm vi Đức Chúa Trời cứu rỗi dân sự được Ngài chọn. Thay vào đó, chủ đề mở rộng ngoài phạm vi này, ngoài giới hạn về Kinh Thánh và ngoài ba giai đoạn công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trên dân sự được Ngài chọn, thảo luận thay vào đó là về chính Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi người nghe phần này trong sự thông công của Ta, người chớ giới hạn sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của người trong Kinh Thánh và ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, người phải để mở cách nhìn nhận của mình; người phải thấy việc làm của Đức Chúa Trời và Ngài có

gì và là gì trong muôn vật, và Ngài ra lệnh và quản lý muôn vật như thế nào. Qua phương pháp này và dựa trên nền tảng này, người có thể thấy được Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật như thế nào, điều khiến cho nhân loại hiểu rằng Đức Chúa Trời là nguồn sống thật sự cho muôn vật, rằng điều này thực ra là thân phận thật của chính Đức Chúa Trời. Nghĩa là, thân phận, địa vị và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, mọi thứ của Ngài, không chỉ để cho những ai hiện nay theo Ngài – không chỉ để cho các người, nhóm người này – mà là để cho muôn vật. Vì vậy, phạm vi của muôn vật rất rộng. Ta sử dụng cụm từ “muôn vật” để miêu tả phạm vi cai trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật bởi vì Ta muốn cho các người biết rằng những điều do Đức Chúa Trời tuyên bố không chỉ đơn thuần là những gì các người có thể nhìn thấy bằng mắt mình – chúng bao gồm không những thế giới vật chất mà tất cả đều nhìn thấy, mà còn một thế giới khác bên ngoài thế giới vật chất mà mắt con người không thể thấy được, và thậm chí còn xa hơn nữa, các hành tinh và không gian vũ trụ, nơi nhân loại không thể cư ngụ. Đó là phạm vi thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Phạm vi thống trị của Ngài rất rộng; về phần các người, từng người các người cần phải hiểu, nhìn thấy và thông suốt về việc các người nên hiểu gì, các người nên thấy gì, và các người nên có sự hiểu biết về điều gì. Mặc dù phạm vi của cụm từ “muôn vật” thực sự rất rộng, nhưng Ta sẽ không nói cho các người về những thứ trong phạm vi đó mà các người không có cách nào nhìn thấy hay không thể đích thân tiếp xúc với chúng. Ta sẽ chỉ nói với các người về những thứ trong phạm vi đó mà con người có thể tiếp xúc, hiểu và lĩnh hội, hầu cho mọi người có thể nhận thức về ý nghĩa thực sự của cụm từ “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”. Theo cách này, không có lời nào trong sự thông công của Ta với các người sẽ trở nên sáo rỗng.

Lần trước, chúng ta đã sử dụng phương pháp kể chuyện để đưa ra một cái nhìn tổng quan đơn giản về chủ đề “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”, để cho con người có thể có được một sự hiểu biết cơ bản về cách Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật. Mục đích của việc dạy dỗ khái niệm cơ bản này cho các người là gì? Chính là để làm cho con người hiểu rằng công tác của Đức Chúa Trời vượt ra ngoài Kinh Thánh và ba giai đoạn công tác của Ngài. Ngài đang làm nhiều công tác hơn mà con người không thể nhìn thấy và họ không thể tiếp xúc với chúng, công tác mà đích thân Ngài đảm trách. Nếu Đức Chúa Trời chỉ đang làm việc về sự quản lý của Ngài và dẫn dắt dân sự được Ngài chọn tiến về phía trước, và không thực hiện bất kỳ công tác nào khác, thì nhân loại này, bao gồm tất cả các người, sẽ rất khó tiếp tục tiến về phía trước. Nhân loại này và thế giới này sẽ không thể tiếp tục phát triển. Điều này ẩn chứa tầm quan trọng của cụm từ “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”, chủ đề Ta sẽ thông công với các người hôm nay.

Môi trường sống cơ bản mà Đức Chúa Trời tạo ra cho nhân loại

Chúng ta đã thảo luận nhiều chủ đề và nhiều nội dung liên quan đến những từ “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”, nhưng trong lòng mình các người có biết, ngoài việc cung cấp cho các người lời Ngài và thực hiện trên các người những công tác hành phạt và phán xét của Ngài, thì Đức Chúa Trời ban cho nhân loại những thứ gì không? Một số người có thể nói: “Đức Chúa Trời ban cho tôi ân điển và các phước lành; Ngài sửa dạy và an ủi tôi; và Ngài chăm sóc và bảo vệ tôi bằng mọi cách có thể”. Những người khác sẽ nói: “Đức Chúa Trời ban cho tôi đồ ăn thức uống hàng ngày”, trong khi một số thậm chí còn nói: “Đức Chúa Trời đã ban cho tôi mọi thứ”. Các người có thể phản ứng lại những vấn đề mà con người gặp phải trong cuộc sống hàng ngày của họ theo cách liên quan đến phạm vi trải nghiệm đời sống xác thịt của bản thân người. Đức Chúa Trời ban nhiều thứ trên từng người, dù những gì chúng ta đang thảo luận ở đây không giới hạn chỉ trong phạm vi những nhu cầu hàng ngày của con người, mà còn để mở rộng tầm nhìn của mỗi người và cho các người thấy những điều từ góc độ vĩ mô. Vì Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật, Ngài duy trì sự sống của muôn vật như thế nào? Nói cách khác, Đức Chúa Trời ban những gì cho muôn vật trong sự tạo dựng của Ngài để duy trì sự tồn tại của chúng và những luật lệ làm nền tảng cho nó, hầu cho chúng có thể tiếp tục tồn tại? Đó là điểm chính trong cuộc thảo luận của chúng ta ngày hôm nay. Các người có hiểu điều Ta vừa nói không? Chủ đề này có thể rất xa lạ đối với các người, nhưng Ta sẽ không nói về bất kỳ giáo lý nào quá sâu sắc. Ta sẽ cố gắng đảm bảo các người có thể lắng nghe những lời của Ta và có được sự hiểu biết từ chúng. Các người không cần phải cảm thấy gánh nặng gì – tất cả những gì các người phải làm là lắng nghe một cách cẩn thận. Tuy nhiên, tại thời điểm này, Ta phải nhấn mạnh một lần nữa: Chủ đề Ta đang nói đến là gì? Hãy cho Ta biết. (Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật). Vậy thì Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật như thế nào? Đức Chúa Trời cung cấp những gì cho muôn vật để có thể nói rằng “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”? Các người có bất kỳ khái niệm hay suy nghĩ nào về điều này không? Có vẻ như Ta đang thảo luận một chủ đề gần như hoàn toàn xa lạ đối với các người, trong lòng các người và trong tâm trí các người. Nhưng Ta hy vọng rằng các người có thể liên hệ chủ đề này và những gì Ta sẽ phán với những việc làm của Đức Chúa Trời, hơn là với bất kỳ kiến thức, văn hóa loài người hay nghiên cứu nào. Ta chỉ đang nói về Đức Chúa Trời, về chính Đức Chúa Trời. Đây là điều Ta gợi ý cho các người. Ta chắc chắn các người hiểu được!

Đức Chúa Trời đã ban nhiều thứ cho nhân loại. Ta sẽ bắt đầu bằng việc nói về

những gì con người có thể nhìn thấy, nghĩa là, những gì họ có thể cảm nhận. Đây là những thứ con người có thể chấp nhận và hiểu trong lòng. Vậy trước tiên, chúng ta hãy bắt đầu bằng cách nói về những gì Đức Chúa Trời đã cung cấp cho nhân loại qua một cuộc thảo luận về thế giới vật chất.

1. Không khí

Trước tiên, Đức Chúa Trời đã tạo ra không khí để con người có thể hít thở. Không khí là một vật chất mà con người có thể tiếp xúc hàng ngày và nó là một thứ mà con người luôn luôn phụ thuộc, ngay cả khi họ ngủ. Không khí mà Đức Chúa Trời đã tạo ra là cực kỳ quan trọng đối với con người: Nó cần thiết cho từng hơi thở của họ và cho chính sự sống. Vật chất này, thứ chỉ có thể cảm nhận chứ không nhìn thấy, là món quà đầu tiên Đức Chúa Trời tặng cho tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài. Tuy nhiên sau khi đã tạo ra không khí, Đức Chúa Trời có dừng lại, xem như công tác của Ngài đã kết thúc không? Hay Ngài có xem xét mật độ không khí sẽ như thế nào không? Ngài có xem xét không khí sẽ bao gồm những gì không? (Có). Đức Chúa Trời đang nghĩ gì khi Ngài tạo ra không khí? Tại sao Đức Chúa Trời tạo ra không khí, và lý luận của Ngài là gì? Con người cần không khí – họ cần hít thở. Điều đầu tiên là, mật độ không khí phải phù hợp với phổi của con người. Có ai biết về mật độ không khí không? Thực ra, con người không đặc biệt cần thiết phải biết đáp án cho câu hỏi này về mặt số lượng hay dữ liệu, và quả thực, hoàn toàn không cần thiết phải biết đáp án – chỉ cần một khái niệm chung là hoàn toàn đủ rồi. Đức Chúa Trời đã tạo ra không khí với mật độ phù hợp nhất cho phổi của con người để hít thở. Nghĩa là, Ngài đã tạo ra không khí để nó có thể sẵn sàng đi vào cơ thể con người qua hơi thở của họ, và để nó không gây hại cho cơ thể khi hít thở. Đây là những điều Đức Chúa Trời đã cân nhắc khi Ngài tạo ra không khí. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về việc không khí bao gồm những gì. Những thứ nó chứa đựng không gây độc cho con người và sẽ không làm hư phổi hay bất kỳ bộ phận nào của cơ thể. Đức Chúa Trời đã phải xem xét tất cả những điều này. Đức Chúa Trời đã phải xem xét rằng không khí mà con người hít thở phải đi vào và đi ra khỏi cơ thể một cách trơn tru, và rằng, sau khi được hít vào, tính chất và số lượng của các chất trong không khí phải như thế nào để máu, cũng như khí thải trong phổi và toàn bộ cơ thể nói chung, sẽ được chuyển hóa một cách thích hợp. Hơn nữa, Ngài phải xem xét rằng không khí không được chứa bất kỳ độc tố nào. Mục đích của Ta trong việc nói cho các người biết về hai tiêu chuẩn này đối với không khí không phải là cung cấp cho các người bất kỳ kiến thức cụ thể nào, mà để cho các người thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra mỗi một vật trong sự tạo dựng của Ngài theo những sự xem xét của chính Ngài, và mọi

thứ Ngài đã tạo ra là thứ tốt nhất có thể. Ngoài ra, về lượng bụi trong không khí; và lượng bụi, cát và đất trên trái đất; cũng như là lượng bụi từ trên trời rơi xuống đất – Đức Chúa Trời có cách của Ngài để quản lý những thứ này, và cũng có cách dọn sạch chúng hoặc khiến chúng phân rã ra. Mặc dù có một lượng bụi nhất định, Đức Chúa Trời đã tác động nó để cho bụi sẽ không gây hại cho cơ thể con người hay gây nguy hiểm cho việc hít thở của con người, và Ngài đã làm cho những hạt bụi có kích cỡ sao cho sẽ không gây hại cho cơ thể. Chẳng phải sự sáng tạo ra không khí của Đức Chúa Trời là một lẽ mầu nhiệm sao? Có phải đó là một việc đơn giản, giống như thổi một luồng khí từ miệng Ngài không? (Không). Ngay cả trong sự sáng tạo những thứ đơn giản nhất của Ngài, thì lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, những hoạt động của tâm trí Ngài, cách suy nghĩ của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài hết thảy đều rõ ràng. Chẳng phải Đức Chúa Trời là thực tế sao? (Đúng vậy). Điều này có nghĩa là ngay cả khi tạo ra những thứ đơn giản, Đức Chúa Trời cũng luôn nghĩ về nhân loại. Trước tiên, không khí con người hít thở thì trong lành, và thành phần của nó phù hợp cho con người hít thở, không độc và không gây hại cho con người; cũng theo cách đó, mật độ không khí phù hợp với việc hít thở của con người. Không khí này, thứ con người liên tục hít vào và thở ra, rất cần thiết cho cơ thể con người, xác thịt của con người. Đây là lý do tại sao con người có thể tự do hít thở, không bị hạn chế hay lo lắng gì. Vì thế họ có thể hít thở bình thường. Không khí là thứ Đức Chúa Trời đã tạo ra vào thuở ban đầu, và thứ không thể thiếu cho việc hít thở của con người.

2. Nhiệt độ

Điều thứ hai chúng ta sẽ thảo luận là nhiệt độ. Mọi người đều biết nhiệt độ là gì. Nhiệt độ là thứ rất cần thiết đối với một môi trường phù hợp cho sự sống còn của con người. Nếu nhiệt độ quá cao – ví dụ như, giả sử nhiệt độ cao hơn 40°C – chẳng phải điều này sẽ làm con người mất nước sao? Chẳng phải con người sẽ bị kiệt sức khi sống trong một điều kiện như thế sao? Còn nếu nhiệt độ quá thấp thì sao? Giả sử nhiệt độ xuống -40°C – thì con người cũng không thể chịu được những điều kiện này. Do đó, Đức Chúa Trời đã rất cụ thể trong việc thiết lập phạm vi nhiệt độ, đó là phạm vi nhiệt độ mà cơ thể con người có thể thích nghi, nó nằm ở khoảng chừng giữa -30°C và 40°C. Nhiệt độ ở các vùng đất từ Bắc đến Nam về cơ bản nằm trong phạm vi này. Ở những vùng lạnh giá, nhiệt độ có thể xuống chừng -50°C hay -60°C. Đức Chúa Trời sẽ không để cho con người sống ở những vùng như thế. Vậy thì, tại sao những vùng băng giá này lại tồn tại? Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của riêng Ngài, và Ngài có những ý định của riêng mình cho điều này. Ngài sẽ không để người

đến gần những nơi đó. Những nơi quá nóng và quá lạnh được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời, có nghĩa là Ngài đã không dự định để cho con người sống ở đó. Những nơi này không dành cho loài người. Nhưng tại sao Đức Chúa Trời lại để những nơi như thế tồn tại trên trái đất? Nếu đây là những nơi mà Đức Chúa Trời sẽ không để con người ở hay thậm chí tồn tại, thì tại sao Đức Chúa Trời muốn tạo ra chúng? Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời nằm ở chỗ đó. Nghĩa là, Đức Chúa Trời đã điều chỉnh một cách hợp lý phạm vi nhiệt độ của môi trường trong đó con người sinh tồn. Cũng có một quy luật tự nhiên đang vận hành ở đây. Đức Chúa Trời đã tạo ra những thứ nhất định để duy trì và kiểm soát nhiệt độ. Chúng là những thứ gì? Trước hết, mặt trời có thể mang lại hơi ấm cho con người, nhưng con người có thể chịu được hơi ấm này khi nó quá mức không? Có ai dám đến gần mặt trời không? Có thiết bị khoa học nào trên trái đất có thể tiếp cận mặt trời không? (Không). Tại sao không? Mặt trời quá nóng. Bất cứ thứ gì đến quá gần sẽ tan chảy. Do đó, Đức Chúa Trời đã làm việc một cách chi tiết để lập độ cao của mặt trời bên trên con người và khoảng cách giữa nó với họ theo sự tính toán tỉ mỉ của Ngài và theo những tiêu chuẩn của Ngài. Sau đó, có hai cực của trái đất, Nam và Bắc. Những vùng này hoàn toàn đóng băng và lạnh giá. Loài người có thể sống ở những vùng lạnh giá không? Những vùng như thế có thích hợp cho sự sinh tồn của con người không? (Không). Con người không đi đến những nơi này, bởi vì chúng không thích hợp cho sự sinh tồn. Vì con người không đi đến Nam và Bắc Cực, nên các sông băng của chúng được bảo tồn và có thể đáp ứng mục đích của chúng, đó là kiểm soát nhiệt độ. Các người hiểu mà, đúng không? Nếu không có Nam Cực và Bắc Cực, thì sức nóng liên tục của mặt trời sẽ khiến cho con người trên trái đất bị diệt vong. Nhưng có phải Đức Chúa Trời giữ nhiệt độ trong phạm vi thích hợp cho sự sinh tồn của con người chỉ qua hai cực này thôi sao? Không. Còn có tất cả các loại sinh vật, như là cỏ trên cánh đồng, các loại cây khác nhau, và tất cả các loài thực vật trong rừng hấp thụ nhiệt của mặt trời, và bằng cách đó, trung hòa nhiệt năng của mặt trời để điều hòa nhiệt độ môi trường sống của con người. Cũng có các nguồn nước, như là sông hồ. Không ai có thể quyết định khu vực mà sông hồ bao phủ. Không ai có thể kiểm soát có bao nhiêu nước trên trái đất, hay nước đó chảy đi đâu, hướng dòng chảy của nó, lưu lượng hoặc tốc độ của nó. Chỉ có Đức Chúa Trời biết. Những nguồn nước khác nhau này, từ nước ngầm cho đến các sông hồ có thể nhìn thấy được trên mặt đất, cũng có thể điều hòa nhiệt độ môi trường mà con người sống trong đó. Ngoài các nguồn nước, cũng còn có tất cả các loại hình địa lý khác, như là núi, đồng bằng, hẻm núi và khu vực đất ngập nước, tất cả đều điều hòa nhiệt độ đến mức tương hợp với phạm vi và khu vực địa lý của chúng. Chẳng hạn như, nếu một ngọn núi có một chu vi 100km, thì một trăm

ki-lô-mét đó sẽ đóng góp một giá trị sử dụng của một trăm ki-lô-mét. Về việc Đức Chúa Trời đã tạo ra bao nhiêu dãy núi và hẻm núi như thế trên đất, thì đây là một con số Đức Chúa Trời đã cân nhắc. Nói cách khác, đằng sau sự tồn tại của mỗi một thứ được Đức Chúa Trời tạo ra, đều có một câu chuyện, và mỗi thứ đều chứa đựng sự khôn ngoan và kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ví dụ như, hãy xem xét đến những khu rừng và tất cả các kiểu thảm thực vật khác nhau – chủng loài và phạm vi khu vực mà chúng tồn tại và phát triển thì nằm ngoài tầm kiểm soát của bất kỳ người nào, và không ai có ảnh hưởng gì đến những điều này. Tương tự, không người nào có thể kiểm soát họ hấp thụ bao nhiêu nước, và bao nhiêu nhiệt năng mà họ hấp thụ từ mặt trời. Tất cả những điều này đều nằm trong phạm vi của kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã lập khi Ngài tạo ra muôn vật.

Chỉ nhờ vào việc lên kế hoạch, xem xét và sắp đặt cẩn thận của Đức Chúa Trời trong mọi mặt mà con người có thể sống trong một môi trường với một nhiệt độ phù hợp như thế. Do đó, mỗi một thứ mà con người nhìn thấy bằng mắt, như là mặt trời, Nam và Bắc Cực mà con người thường nghe nói, cũng như là những sinh vật trên và dưới mặt đất và dưới nước, khoảng không gian được bao phủ bởi rừng và những kiểu thảm thực vật khác, và các nguồn nước, các vùng nước khác nhau, lượng nước biển và nước ngọt, và các môi trường địa lý khác nhau – đây là tất cả những thứ Đức Chúa Trời dùng để duy trì nhiệt độ bình thường cho sự sinh tồn của con người. Điều này là chắc chắn. Chỉ vì Đức Chúa Trời đã suy nghĩ kỹ càng về tất cả những điều này mà con người có thể sống trong một môi trường có nhiệt độ phù hợp như thế. Không được quá lạnh hay quá nóng: Những nơi quá nóng, nơi nhiệt độ vượt quá những gì cơ thể con người có thể thích nghi thì chắc chắn Đức Chúa Trời không dành cho người. Những nơi quá lạnh, nơi nhiệt độ quá thấp, nơi mà sau khi đến đó, con người sẽ bị đông cứng hoàn toàn chỉ trong vài phút, đến nỗi họ không thể nói, não của họ bị đông cứng, họ không thể suy nghĩ, và họ nhanh chóng bị ngạt thở – những nơi như thế Đức Chúa Trời cũng không dành cho loài người. Bất kể loại nghiên cứu nào mà con người muốn thực hiện, hay họ có muốn đổi mới hay vượt qua những giới hạn đó hay không – bất kể con người nghĩ gì, thì họ sẽ không bao giờ có thể vượt quá giới hạn mà cơ thể con người có thể thích nghi. Họ sẽ không bao giờ có thể loại bỏ những giới hạn này mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho con người. Đó là vì Đức Chúa Trời đã tạo ra con người, và Đức Chúa Trời biết rõ nhất nhiệt độ nào cơ thể con người có thể thích nghi. Nhưng bản thân con người thì không biết. Tại sao Ta nói con người không biết? Con người đã làm những điều ngu ngốc nào? Chẳng phải nhiều người đã liên tục thử chinh phục Bắc và Nam cực sao? Những người như thế đã luôn muốn đến những nơi đó để chiếm lấy đất đai, để họ

có thể định cư tại đó. Đó sẽ là một hành động ngu ngốc. Ngay cả khi người đã nghiên cứu kỹ càng về các cực, thì sao? Ngay cả khi người có thể thích nghi với nhiệt độ và có thể sống ở đó, thì liệu điều đó sẽ có lợi cho nhân loại theo bất kỳ cách nào nếu người “cải thiện” môi trường sống hiện tại của Nam và Bắc Cực không? Loài người có một môi trường trong đó họ có thể sinh tồn, tuy nhiên con người không ở đó một cách yên bình và vâng phục, mà thay vào đó cứ nhất quyết mạo hiểm đến những nơi mà họ không thể sống sót. Điều này có nghĩa gì? Họ đã trở nên buồn chán và thiếu nhần nại với cuộc sống trong nhiệt độ phù hợp này, và đã tận hưởng quá nhiều các phước lành. Ngoài ra, môi trường sống ổn định này hầu như đã hoàn toàn bị hủy hoại bởi nhân loại, vì thế giờ đây họ nghĩ rằng họ cũng có thể đi đến Nam Cực và Bắc Cực để phá hoại thêm hoặc theo đuổi một loại “sự nghiệp” nào đó, rằng họ có thể tìm thấy con đường “đi tiên phong” nào đó. Chẳng phải điều này là ngu ngốc sao? Nghĩa là, dưới sự lãnh đạo của tổ tiên Sa-tan của mình, nhân loại này cứ tiếp tục làm hết điều phi lý này đến điều phi lý khác, liều lĩnh và cố tình hủy diệt ngôi nhà đẹp đẽ mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho họ. Đây là việc làm của Sa-tan. Hơn nữa, khi nhìn thấy sự sinh tồn của loài người trên đất có phần nguy hiểm, nhiều người tìm đường đi lên mặt trăng, muốn thiết lập một cách để tồn tại ở đó. Nhưng cuối cùng, mặt trăng không có đủ ô xy. Liệu con người có thể tồn tại mà không có ô xy không? Vì mặt trăng thiếu ô xy, nên nó không phải là nơi con người có thể ở lại, ấy thế mà con người cứ nhất quyết muốn đi đến đó. Hành vi này nên được gọi là gì? Nó cũng là sự tự hủy diệt, không phải vậy sao? Mặt trăng là một nơi không có không khí, và nhiệt độ của nó không phù hợp cho sự sinh tồn của con người – vì thế nó không phải là một nơi Đức Chúa Trời dành cho con người.

Chủ đề của chúng ta vừa rồi, nhiệt độ, là thứ mà con người gặp phải trong cuộc sống hàng ngày của mình. Nhiệt độ là thứ mà cơ thể mọi con người đều có thể cảm nhận, nhưng không ai nghĩ đến việc nhiệt độ xuất hiện như thế nào, hay ai chịu trách nhiệm về nó và kiểm soát nó để cho nó phù hợp với sự sinh tồn của con người. Đây là điều mà bây giờ chúng ta đang tìm hiểu. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có trong điều này không? Hành động của Đức Chúa Trời có trong điều này không? (Có). Với việc Đức Chúa Trời đã tạo ra một môi trường với một nhiệt độ phù hợp cho sự sinh tồn của con người, thì đây có phải là một trong những cách Ngài cung cấp cho muôn vật không? (Phải). Đúng vậy.

3. Âm thanh

Điều thứ ba là gì? Đó cũng là thứ thuộc phần thiết yếu trong môi trường sinh tồn bình thường của con người, thứ mà Đức Chúa Trời đã phải sắp xếp khi Ngài tạo ra

muôn vật. Nó rất quan trọng đối với Đức Chúa Trời và đối với mỗi một con người. Nếu Đức Chúa Trời đã không quan tâm đến thứ này, thì nó hẳn đã gây trở ngại rất nhiều đối với sự sinh tồn của con người, nghĩa là nó hẳn đã có một ảnh hưởng đáng kể đến cuộc sống của con người và thân thể xác thịt của họ đến nỗi loài người đã không thể sinh tồn trong một môi trường như thế. Có thể nói rằng không sinh vật nào có thể sinh tồn trong một môi trường như thế. Vậy thì, thứ mà Ta đang nói đến là gì? Ta đang nói về âm thanh. Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi thứ, và mọi thứ đều sống trong tay Đức Chúa Trời. Tất cả mọi thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời đều đang sống và chuyển động không ngừng trong tầm mắt của Ngài. Điều Ta muốn nói qua việc này là mỗi thứ Đức Chúa Trời tạo ra đều có giá trị và ý nghĩa trong sự hiện hữu của nó; nghĩa là, có một sự thiết yếu trong sự hiện hữu của mỗi một sự vật. Trong mắt Đức Chúa Trời, mỗi vật đều sống, và vì muôn vật đều sống, nên mỗi vật trong số đó đều tạo ra âm thanh. Ví dụ như, trái đất không ngừng quay, mặt trời không ngừng quay, và mặt trăng cũng vậy, không ngừng quay. Khi muôn vật sinh sôi nảy nở, phát triển và chuyển động, chúng liên tục phát ra âm thanh. Tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời tồn tại trên đất đều không ngừng sinh sôi nảy nở, phát triển và chuyển động. Ví dụ như, chân của các ngọn núi đang xê dịch và di chuyển, và tất cả các sinh vật dưới đáy biển đang bơi lội và di chuyển qua lại. Điều này có nghĩa là những sinh vật này, tất cả những vật trong tầm mắt của Đức Chúa Trời, đang liên tục, thường xuyên chuyển động theo những dạng thức đã được thiết lập. Vậy thì, tất cả những thứ sinh sôi nảy nở và phát triển trong bóng tối, di chuyển bí mật này tạo ra những gì? Âm thanh – những âm thanh lớn, mạnh mẽ. Ngoài hành tinh Trái đất, tất cả các loại hành tinh cũng di chuyển liên tục, và những vật sống và sinh vật trên những hành tinh này cũng sinh sôi nảy nở, phát triển và di chuyển liên tục. Nghĩa là, mọi vật có sự sống và không có sự sống đang không ngừng tiến về phía trước trong tầm mắt của Đức Chúa Trời, và khi chúng di chuyển, từng thứ trong số chúng cũng phát ra âm thanh. Đức Chúa Trời cũng đã sắp xếp cho những âm thanh này, và Ta tin rằng các người đã biết lý do của Ngài cho điều này, chẳng phải vậy sao? Khi người tiến lại gần một chiếc máy bay, tiếng gầm của động cơ của nó có ảnh hưởng gì đến người? Nếu người ở gần nó quá lâu, thì tai người sẽ bị điếc. Còn tim của người thì sao – nó có thể chịu đựng một thử luyện ghê sợ vậy không? Một số người yếu tim sẽ không thể chịu được. Tất nhiên, thậm chí những người có trái tim khỏe mạnh cũng sẽ không thể chịu được nó quá lâu. Nghĩa là, tác động của âm thanh lên cơ thể con người, cho dù đó là lỗi tai hay trái tim, thì cực kỳ quan trọng đối với mỗi người, và âm thanh quá lớn sẽ gây hại cho con người. Do đó, khi Đức Chúa Trời tạo ra muôn vật và sau khi chúng đã bắt đầu hoạt động bình thường, Đức

Chúa Trời thực hiện những sự sắp xếp thích hợp cho những âm thanh này, âm thanh của muôn vật đang chuyển động. Điều này cũng là một trong những vấn đề mà Đức Chúa Trời đã phải cân nhắc khi tạo ra một môi trường cho nhân loại.

Trước tiên, chiều cao của khí quyển trên bề mặt trái đất có ảnh hưởng đến âm thanh. Hơn nữa, độ lớn của các lỗ hổng trong đất cũng sẽ tác động và ảnh hưởng đến âm thanh. Sau đó có những môi trường địa lý khác nhau mà sự giao thoa của chúng cũng ảnh hưởng đến âm thanh. Nghĩa là, Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp nhất định để loại bỏ một số âm thanh, để con người có thể tồn tại trong một môi trường mà tai và tim của họ có thể chịu được. Nếu không, âm thanh sẽ gây một trở ngại lớn cho sự sinh tồn của loài người, trở thành mối phiền toái lớn trong cuộc sống của họ và gây ra một vấn đề nghiêm trọng cho họ. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã rất cụ thể trong việc Ngài tạo ra đất, khí quyển, các loại môi trường địa lý khác nhau, và trong mỗi thứ này đều chứa đựng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Nhân loại không cần phải hiểu chi tiết về điều này – con người biết rằng trong đó có chứa đựng những hành động của Đức Chúa Trời là đủ rồi. Bây giờ các người hãy cho Ta biết, công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện này – điều chỉnh âm thanh một cách chính xác để duy trì môi trường sống của nhân loại và cuộc sống bình thường của họ – có cần thiết không? (Có). Vì công tác này là cần thiết, vậy thì từ quan điểm này, có thể nói rằng Đức Chúa Trời đã sử dụng công việc này như là một cách để cung cấp cho muôn vật không? Đức Chúa Trời đã tạo ra một môi trường tĩnh lặng như thế để cung cấp cho nhân loại hầu cho cơ thể con người có thể sống hoàn toàn bình thường trong đó, không chịu bất kỳ sự quấy nhiễu nào, và hầu cho nhân loại sẽ có thể tồn tại và sống một cách bình thường. Vậy thì, chẳng phải điều này là một trong những cách mà qua đó Đức Chúa Trời cung cấp cho nhân loại sao? Chẳng phải đây là một việc rất quan trọng mà Đức Chúa Trời đã làm sao? (Phải). Điều đó là hết sức cần thiết. Vậy thì các người cảm kích về điều này như thế nào? Mặc dù các người không thể cảm thấy rằng đây là hành động của Đức Chúa Trời, và các người cũng không biết Đức Chúa Trời thực hiện điều này như thế nào vào lúc đó, nhưng người vẫn có thể cảm nhận được rằng Đức Chúa Trời làm điều này là cần thiết chứ? Người có thể cảm nhận được sự khôn ngoan, sự chăm sóc và suy nghĩ của Đức Chúa Trời mà Ngài đã đặt trong đó không? (Có, chúng tôi cảm nhận được). Nếu các người có thể cảm nhận điều này, thì thế là đủ. Có nhiều hành động Đức Chúa Trời đã thực hiện giữa những vật trong sự tạo dựng của Ngài mà con người không thể cảm nhận hoặc nhìn thấy. Ta nêu ra điều này chỉ để truyền đạt cho các người về những hành động của Đức Chúa Trời, để các người có thể bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời. Đây là những gợi ý có thể giúp các người biết và hiểu về Đức Chúa Trời tốt hơn.

4. Ánh sáng

Điều thứ tư liên quan đến mắt của con người: đó là ánh sáng. Điều này cũng rất quan trọng. Khi người nhìn thấy một ánh sáng mạnh, và độ sáng của nó đạt đến một cường độ nhất định, nó có khả năng làm mù mắt con người. Xét cho cùng, mắt con người là mắt của xác thịt. Chúng không thể chịu được kích thích. Có ai dám nhìn thẳng vào mặt trời không? Một số người đã thử làm điều đó, và nếu họ có đeo kính râm, thì không hề hấn gì – nhưng điều đó đòi hỏi phải sử dụng một dụng cụ. Nếu không có dụng cụ, mắt trần của con người không có khả năng đối diện với mặt trời và nhìn thẳng vào nó. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã tạo ra mặt trời để đem ánh sáng đến cho nhân loại, và ánh sáng này cũng là thứ mà Ngài gìn giữ. Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản là hoàn thành việc tạo ra mặt trời, đặt nó vào nơi nào đó, sau đó bỏ mặc nó; đó không phải là cách mà Đức Chúa Trời làm mọi việc. Ngài rất cẩn trọng trong các hành động của mình, và suy nghĩ thấu đáo về chúng. Đức Chúa Trời đã tạo ra đôi mắt cho loài người để họ có thể nhìn thấy, và Ngài cũng đã thiết lập trước các thông số ánh sáng mà qua đó con người có thể thấy mọi thứ. Nếu ánh sáng quá mờ thì sẽ không tốt. Khi tới đến mức mà con người không thể nhìn thấy các ngón tay của mình trước mặt, thì mắt của họ mất đi chức năng và không sử dụng được. Nhưng ánh sáng quá chói cũng tương tự làm cho mắt con người không thể nhìn thấy mọi thứ, bởi vì độ sáng không thể chịu được. Do đó, Đức Chúa Trời đã trang bị cho môi trường sinh tồn của con người một lượng ánh sáng tương thích cho mắt con người – một lượng sáng sẽ không gây hại hay tổn thương đến mắt con người, chứ đừng nói đến làm mất chức năng của chúng. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời thêm các tầng mây xung quanh mặt trời và trái đất, và tại sao mật độ không khí có thể lọc bỏ một cách chính xác những loại ánh sáng nào có thể làm tổn thương cho mắt hay da của con người – những điều này là tương xứng. Hơn nữa, màu sắc của trái đất mà Đức Chúa Trời tạo ra phản chiếu ánh sáng mặt trời và tất cả các loại ánh sáng khác, và có thể loại bỏ các loại ánh sáng quá chói để mắt con người thích nghi. Như thế, con người có thể đi ra ngoài trời và sinh sống mà không cần đeo kính râm sẫm màu thường xuyên. Trong những điều kiện bình thường, mắt người có thể nhìn thấy mọi vật trong tầm mắt mà không bị ảnh hưởng bởi ánh sáng. Nghĩa là, sẽ không tốt nếu ánh sáng quá mạnh, hay nếu nó quá mờ. Nếu nó quá mờ, thì mắt con người sẽ bị tổn thương, và sau khi sử dụng một thời gian ngắn, nó bị hủy hoại; nếu nó quá mạnh, thì mắt con người sẽ không thể chịu được. Chính ánh sáng mà con người có này phải phù hợp để mắt con người nhìn thấy, và thông qua nhiều phương pháp, Đức Chúa Trời đã giảm thiểu sự tổn thương cho mắt con người do ánh sáng gây ra;

và mặc dù ánh sáng này có thể có lợi hoặc gây hại đến mắt con người, nhưng nó đủ để cho con người vẫn tiếp tục sử dụng mắt của mình đến hết cuộc đời. Chẳng phải Đức Chúa Trời rất thấu đáo trong việc xem xét điều này sao? Tuy nhiên ma quỷ, là Sa-tan, thì hành động mà chưa từng có những sự cân nhắc như thế thoáng qua tâm trí của nó. Với Sa-tan, ánh sáng thì luôn luôn hoặc là quá sáng hoặc là quá mờ. Đây là cách mà Sa-tan hành động.

Đức Chúa Trời làm những điều này đối với tất cả các khía cạnh của cơ thể con người – đối với thị giác, thính giác, vị giác, sự hô hấp, cảm giác, v.v. – để tối đa hóa khả năng thích nghi về sinh tồn của loài người, hầu cho họ có thể sống bình thường và tiếp tục như thế. Nói cách khác, môi trường sống hiện tại, được tạo ra bởi Đức Chúa Trời, là môi trường phù hợp và có lợi nhất cho sự sinh tồn của loài người. Một số người có thể nghĩ rằng điều này không quan trọng lắm, rằng tất cả chỉ là thứ rất bình thường. Âm thanh, ánh sáng và không khí là những thứ mà con người cảm thấy là quyền lợi cố hữu của họ, thứ mà họ đã tận hưởng từ giây phút họ chào đời. Nhưng đằng sau những thứ mà người có thể tận hưởng này, Đức Chúa Trời đã và đang làm việc; đây là điều mà con người cần phải hiểu, điều họ cần phải biết. Cho dù nếu người có cảm thấy rằng không cần phải hiểu những điều này hay biết về chúng, tóm lại, khi Đức Chúa Trời tạo ra chúng, Ngài đã cân nhắc về chúng, Ngài đã có một kế hoạch, Ngài đã có những ý tưởng nhất định. Ngài không nông nổi hay đơn giản chỉ đặt nhân loại vào trong một môi trường sống như thế, mà không có bất kỳ suy nghĩ gì về chuyện đó. Các người có thể nghĩ rằng Ta đã quá thoải phồng về từng thứ nhỏ nhặt này, nhưng theo quan điểm của Ta, mỗi thứ mà Đức Chúa Trời đã cung cấp cho nhân loại đều cần thiết cho sự sinh tồn của nhân loại. Có hành động của Đức Chúa Trời trong điều này.

5. Luồng không khí

Điều thứ năm là gì? Thứ này có liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày của mỗi người. Mỗi liên hệ của nó gần với cuộc sống con người đến nỗi cơ thể con người không thể sống thiếu nó trong thế giới vật chất này. Thứ này là luồng không khí. Có lẽ bất kỳ ai cũng có thể hiểu danh từ “luồng không khí” khi vừa nghe qua. Vậy, luồng không khí là gì? Người có thể nói rằng “luồng không khí” chỉ đơn giản là luồng chuyển động của không khí. Luồng không khí là một cơn gió mà mắt con người không thể nhìn thấy. Nó cũng là một cách mà khí di chuyển. Tuy nhiên, trong bài nói chuyện này, “luồng không khí” chủ yếu đề cập đến điều gì? Ngay sau khi Ta nói ra, các người sẽ hiểu. Trái đất mang theo các núi non, biển cả và tất cả mọi vật của tạo hóa khi nó quay, và khi nó quay, nó quay theo tốc độ. Mặc dù người không cảm nhận

được bất kỳ sự quay nào, nhưng dù vậy sự quay của trái đất vẫn tồn tại. Sự quay của nó đem lại điều gì? Khi người chạy, chẳng phải sinh ra làn gió và lướt qua tai người sao? Nếu gió có thể được tạo ra khi người chạy, thì làm sao có thể không có gió khi trái đất quay? Khi trái đất quay, mọi thứ đều chuyển động. Bản thân trái đất chuyển động và quay với một tốc độ nhất định, trong khi mọi vật trên nó cũng đang liên tục sinh sôi và phát triển. Do đó, sự chuyển động ở một tốc độ nhất định sẽ tự nhiên sinh ra luồng không khí. Đây là ý Ta muốn nói về “luồng không khí”. Chẳng phải luồng không khí này ảnh hưởng cơ thể con người đến một mức độ nhất định sao? Hãy xem xét các cơn bão: Cơn bão thông thường không quá mạnh, nhưng khi chúng tấn công, con người thậm chí không thể đứng vững, và họ khó mà bước đi trong gió. Thậm chí chỉ một bước cũng khó khăn, và một số người thậm chí bị gió đẩy đập vào vật gì đó, không thể di chuyển. Đây là một trong những cách mà luồng không khí có thể ảnh hưởng đến nhân loại. Nếu cả trái đất được bao phủ bởi đồng bằng, thì khi trái đất và muôn vật đều quay, cơ thể con người sẽ hoàn toàn không thể chịu được luồng không khí được sinh ra bằng cách đó. Sẽ cực kỳ khó khăn để đối phó với một tình huống như thế. Nếu điều này thực sự đúng như thế, thì luồng không khí đó sẽ không chỉ gây hại cho nhân loại, mà còn hủy diệt hoàn toàn. Con người sẽ không thể sống sót trong một môi trường như thế. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã tạo ra những môi trường địa lý khác nhau để giải quyết các luồng không khí như thế – trong những môi trường khác nhau, luồng không khí trở nên yếu đi, thay đổi hướng của chúng, thay đổi tốc độ của chúng, và thay đổi lực của chúng. Đó là lý do tại sao con người có thể thấy những đặc điểm địa lý khác nhau, như là những ngọn núi, dãy núi lớn, đồng bằng, đồi, vịnh, thung lũng, cao nguyên và những con sông lớn. Với những đặc điểm địa lý khác nhau này, Đức Chúa Trời thay đổi tốc độ, hướng và lực của luồng không khí. Đây là phương pháp Ngài dùng để làm giảm hay điều khiển luồng không khí thành gió, thứ có tốc độ, hướng và lực vừa phải, để cho con người có thể có một môi trường bình thường để sống. Điều này có cần không? (Cần). Làm một việc như thế này có vẻ khó đối với con người, nhưng dễ dàng đối với Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài quan sát mọi thứ. Đối với Ngài, không gì đơn giản hơn hay dễ dàng hơn là việc tạo ra một môi trường với một luồng không khí phù hợp cho nhân loại. Do đó, trong một môi trường như thế do Đức Chúa Trời tạo ra, mỗi thứ trong toàn bộ tạo hóa của Ngài đều không thể thiếu được. Sự tồn tại của mỗi một sự vật đều có giá trị và cần thiết. Tuy nhiên, Sa-tan hay nhân loại, những kẻ đã bị bại hoại, không hiểu được nguyên tắc này. Họ vẫn cứ hủy diệt và phát triển và khai thác, với những mơ ước hão huyền về việc biến núi thành đất bằng, lấp đầy những hẻm núi, và xây những tòa nhà chọc trời trên đất bằng để tạo ra những khu

rừng bê-tông. Hy vọng của Đức Chúa Trời chính là nhân loại có thể sống vui vẻ, tăng trưởng tốt, và trải qua mỗi ngày một cách vui vẻ trong môi trường phù hợp nhất này, môi trường mà Ngài đã chuẩn bị cho họ. Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ bất cẩn trong cách Ngài xem xét môi trường mà nhân loại sống trong đó. Từ nhiệt độ đến không khí, từ âm thanh đến ánh sáng, Đức Chúa Trời đã lập những kế hoạch và sự sắp đặt phức tạp, để cho cơ thể của con người và môi trường sống của họ sẽ không phải chịu bất kỳ sự quấy nhiễu nào từ những điều kiện tự nhiên, mà thay vào đó, nhân loại sẽ có thể sống và sinh sôi một cách bình thường, và sống bình thường với muôn vật trong sự chung sống hài hòa. Tất cả những thứ này đều được Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật và cho nhân loại.

Theo cách Đức Chúa Trời sắp xếp năm điều kiện căn bản này cho sự sinh tồn của con người, người có thể thấy được Ngài cung cấp cho nhân loại như thế nào không? (Có). Nghĩa là, Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của tất cả những điều kiện cơ bản nhất cho sự sinh tồn của con người, và Đức Chúa Trời cũng đang quản lý và kiểm soát những thứ này; ngay cả bây giờ, sau hàng ngàn năm con người tồn tại, Đức Chúa Trời vẫn liên tục thay đổi môi trường sống của họ, cung cấp cho họ môi trường tốt nhất và phù hợp nhất để cuộc sống của họ có thể được duy trì một cách ổn định. Một tình trạng như thế có thể được duy trì trong bao lâu? Nói cách khác, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục cung cấp một môi trường như thế trong bao lâu? Nó sẽ kéo dài cho đến khi Đức Chúa Trời hoàn thành trọn vẹn công tác quản lý của Ngài. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ thay đổi môi trường sống của nhân loại. Có thể là Ngài sẽ thực hiện những sự thay đổi này với những phương pháp tương tự, hoặc có thể với những phương pháp khác nhau, nhưng những gì mà bây giờ con người phải biết là Đức Chúa Trời đang liên tục cung cấp cho nhu cầu của nhân loại; quản lý môi trường mà nhân loại đang sống; và bảo tồn, bảo vệ và duy trì môi trường đó. Với một môi trường như thế, dân sự được Đức Chúa Trời chọn có thể sống một cách ổn định và chấp nhận sự cứu rỗi, hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Muôn vật tiếp tục tồn tại nhờ bởi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và toàn thể nhân loại tiếp tục tiến tới nhờ sự cung cấp như thế từ Đức Chúa Trời.

Phần cuối cùng này trong sự thông công của chúng ta có mang lại cho các người bất kỳ ý tưởng mới nào không? Bây giờ các người đã nhận thức được sự khác biệt lớn nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người chưa? Cuối cùng, ai là chủ nhân của muôn vật? Có phải con người không? (Không). Vậy thì sự khác biệt giữa cách Đức Chúa Trời và con người đối xử với muôn loài thọ tạo là gì? (Đức Chúa Trời cai trị và sắp đặt muôn vật, trong khi con người thì hưởng thụ chúng). Các người có đồng ý với điều này không? Sự khác biệt lớn nhất giữa Đức Chúa Trời và loài người là Đức

Chúa Trời cai trị và cung cấp cho muôn loài thọ tạo. Ngài là nguồn của mọi vật, và trong khi Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn loài thọ tạo, thì nhân loại hưởng thụ nó. Nghĩa là, con người tận hưởng mọi thứ trong sự tạo dựng khi họ chấp nhận sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho muôn vật. Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể, và nhân loại tận hưởng những thành quả trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời. Vậy thì, từ góc độ của mọi thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời, sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và nhân loại là gì? Đức Chúa Trời có thể thấy rõ những luật lệ về cách muôn vật phát triển, và Ngài kiểm soát và thống trị những luật lệ này. Nghĩa là, muôn vật ở trong tầm mắt của Đức Chúa Trời và trong phạm vi soi xét của Ngài. Loài người có thể nhìn thấy muôn vật không? Những gì nhân loại có thể nhìn thấy chỉ giới hạn trong những thứ ngay trước mặt họ. Nếu người leo lên một ngọn núi, thì những gì người thấy chỉ là ngọn núi đó. Người không thể nhìn thấy những gì ở phía bên kia của ngọn núi. Nếu người đi ra bờ biển, thì những gì người nhìn thấy chỉ là một bên của đại dương, và người không thể biết phía bên kia đại dương thì như thế nào. Nếu người đi vào một khu rừng, thì người có thể nhìn thấy thảm thực vật phía trước mặt và xung quanh người, nhưng người không thể nhìn thấy thứ gì nằm xa phía trước. Con người không thể nhìn thấy những nơi cao hơn, xa hơn và sâu hơn. Tất cả những gì họ có thể nhìn thấy là những thứ ở ngay trước mặt họ, trong tầm nhìn của họ. Ngay cả khi con người biết quy luật quy định bốn mùa trong năm, hoặc những quy luật về việc muôn vật tăng trưởng như thế nào, nhưng họ vẫn không thể quản lý hay ra lệnh cho muôn vật. Tuy nhiên cách Đức Chúa Trời nhìn thấy muôn loài thọ tạo thì chỉ giống như Ngài nhìn thấy một cỗ máy mà Ngài đã tự chế tạo ra. Ngài quá quen thuộc với mọi thành phần và mọi kết nối, nguyên tắc của chúng là gì, khuôn dạng của chúng là gì, và mục đích của chúng là gì – Đức Chúa Trời biết tất cả những điều này một cách rõ ràng nhất. Vì thế Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người! Mặc dù con người có thể đi sâu vào nghiên cứu khoa học và những quy luật chi phối muôn vật, thì sự nghiên cứu đó bị giới hạn về phạm vi, trong khi Đức Chúa Trời kiểm soát mọi thứ. Đối với con người, sự kiểm soát của Đức Chúa Trời là vô hạn. Một người có thể dành trọn cuộc đời nghiên cứu việc làm nhỏ nhất của Đức Chúa Trời mà không đạt được bất kỳ kết quả thực sự nào. Đây là lý do tại sao, nếu người chỉ sử dụng kiến thức và những gì người đã học được để nghiên cứu về Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ có thể biết Đức Chúa Trời hay hiểu được Ngài. Nhưng nếu người chọn con đường mưu cầu lẽ thật và tìm kiếm Đức Chúa Trời, và nhìn vào Đức Chúa Trời từ góc độ bắt đầu biết đến Ngài, thì một ngày, người sẽ nhận ra rằng những hành động và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, và người sẽ biết tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đấng Chủ Tể của muôn vật

và nguồn sống cho muôn vật. Người càng có sự hiểu biết như thế, người sẽ càng hiểu tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đấng Chủ Tể của muôn vật. Vạn vật và mọi thứ, kể cả người, đang liên tục nhận được nguồn cung cấp ổn định từ Đức Chúa Trời. Người cũng sẽ có thể cảm nhận rõ ràng rằng trong thế giới này, và giữa nhân loại này, không có ai ngoài Đức Chúa Trời có thể có khả năng và thực chất để cai trị, quản lý và duy trì sự tồn tại của muôn vật. Khi người đạt đến sự hiểu biết này, người sẽ thực sự công nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người. Khi người đạt đến điểm này, người cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời và thừa nhận Ngài là Đức Chúa Trời của người và Đấng Chủ Tể của người. Khi người đã đạt được một sự hiểu biết như thế và đời sống của người đã đạt đến mức như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn thử luyện người và phán xét người nữa, và Ngài cũng sẽ không có bất kỳ yêu cầu nào đối với người, bởi vì người sẽ hiểu Đức Chúa Trời, sẽ biết lòng Ngài, và cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời trong lòng mình. Đây là một lý do quan trọng để thông công về những chủ đề về sự thống trị và quản lý muôn vật của Đức Chúa Trời. Làm như vậy có nghĩa là cung cấp cho con người nhiều kiến thức và sự hiểu biết hơn – không chỉ để người thừa nhận, mà còn để người biết và hiểu các hành động của Đức Chúa Trời theo một cách thực tế hơn.

Đồ ăn thức uống hàng ngày mà Đức Chúa Trời chuẩn bị cho nhân loại

Vừa rồi chúng ta đã nói về một phần trong môi trường nói chung, cụ thể là, những điều kiện cần thiết cho sự sinh tồn của con người, điều mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị khi Ngài sáng thế. Chúng ta đã nói về năm thứ, năm yếu tố của môi trường. Chủ đề tiếp theo của chúng ta có quan hệ mật thiết với đời sống thể chất của mọi con người, và nó phù hợp với đời sống đó hơn và đáp ứng những điều kiện cần thiết tốt hơn là năm thứ trước. Cụ thể là, lương thực mà con người ăn. Đức Chúa Trời đã tạo ra con người và đặt họ vào trong một môi trường sống thích hợp; sau đó, con người cần thức ăn và nước uống. Con người có nhu cầu này, vì vậy Đức Chúa Trời đã có sự chuẩn bị tương ứng cho họ. Do đó, từng bước công tác của Đức Chúa Trời và từng việc Ngài làm không phải là những lời nói sáo rỗng, mà là hành động thật, thiết thực được thực hiện. Chẳng phải lương thực không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của con người sao? Lương thực có quan trọng hơn không khí không? Chúng đều quan trọng như nhau. Cả hai đều là những điều kiện và những chất cần thiết cho sự sinh tồn của nhân loại và duy trì đời sống con người. Thứ nào quan trọng hơn – không khí hay nước? Nhiệt độ hay lương thực? Tất cả chúng đều quan trọng như nhau. Con người không thể chọn thứ nào giữa chúng vì họ không thể thiếu bất kỳ thứ nào trong số đó. Đây là một vấn đề thật và thiết thực, không phải là một

trong những thứ mà người chọn lựa. Người không biết, nhưng Đức Chúa Trời biết. Khi nhìn thấy thức ăn, người suy nghĩ: “Tôi không thể không có thức ăn!” Nhưng ngay sau khi người được tạo ra, người có biết rằng mình cần thức ăn không? Người không biết, nhưng Đức Chúa Trời biết. Chỉ đến khi người đói và nhìn thấy trái trên cây và ngũ cốc trên mặt đất để cho người ăn thì người mới nhận ra rằng người cần thức ăn. Chỉ đến khi người khát và nhìn thấy dòng suối – chỉ đến khi người uống thì người mới nhận ra rằng mình cần nước uống. Nước đã được Đức Chúa Trời chuẩn bị trước cho loài người. Cho dù con người một ngày ăn ba bữa hay hai bữa, hay thậm chí nhiều hơn, nói tóm lại, lương thực là thứ không thể thiếu đối với con người trong cuộc sống hàng ngày của họ. Nó là một trong những thứ cần thiết để duy trì sự tồn tại bình thường, liên tục của cơ thể con người. Vậy thì, hầu hết lương thực đến từ đâu? Trước tiên, nó đến từ đất. Đất đã được Đức Chúa Trời chuẩn bị trước cho nhân loại, và nó phù hợp cho sự sinh tồn của nhiều loại thực vật, không chỉ cây và cỏ. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho con người hạt giống của tất cả các loại ngũ cốc và hạt giống của những loại lương thực khác nhau khác, và Ngài ban cho loài người loại đất và vùng đất thích hợp để gieo, và với những thứ này, loài người có được lương thực. Những loại lương thực khác nhau là loại nào? Các người có lẽ đã biết. Trước tiên, có nhiều loại hạt khác nhau. Có những loại hạt khác nhau nào? Lúa mì, kê đuôi cáo, kê nếp, kê proso, và những loại hạt có vỏ khác. Ngũ cốc cũng vậy, có đủ loại, với sự đa dạng từ Nam đến Bắc: lúa mạch, lúa mì, yến mạch, kiều mạch, v.v. Các loại khác nhau phù hợp cho sự canh tác ở những vùng khác nhau. Cũng có những loại gạo khác nhau. Miền Nam có những loại riêng của nó, có hạt dài hơn và phù hợp với con người miền Nam vì khí hậu ở đó nóng hơn, có nghĩa là dân địa phương phải ăn những loại như là gạo indica, là loại không quá dẻo. Gạo của họ không được quá dẻo nếu không họ sẽ mất cảm giác ngon miệng và không thể ăn được. Người dân miền Bắc thì ăn gạo dẻo hơn, vì miền Bắc luôn luôn lạnh, nên con người ở đó phải ăn nhiều thứ có độ dính hơn. Tiếp theo, cũng có nhiều loại đậu, mọc trên mặt đất, và những rau củ mọc dưới đất, như là khoai tây, khoai lang, khoai môn và nhiều loại khác. Khoai tây mọc ở miền Bắc, nơi chúng có chất lượng rất cao. Khi con người không có ngũ cốc để ăn, thì khoai tây, như là một loại lương thực chủ lực, có thể hỗ trợ cho họ ba bữa một ngày. Khoai tây cũng có thể được sử dụng như là lương thực dự trữ. Chất lượng của khoai lang thì có phần kém hơn so với khoai tây, nhưng chúng cũng có thể được sử dụng như là một loại lương thực chủ lực để hoàn thành ba bữa ăn hàng ngày. Khi ngũ cốc khó kiếm được, con người có thể ngăn chặn cơn đói bằng khoai lang. Khoai môn, thường được người dân ở miền Nam ăn, có thể được sử dụng theo cách tương tự, và nó cũng có thể đóng vai trò là một loại

lượng thực chủ lực. Đó là nhiều loại cây trồng khác nhau, là những phần cần thiết trong đồ ăn thức uống hàng ngày của con người. Con người sử dụng các loại ngũ cốc khác nhau để làm mì, bánh bao, cơm và bún gạo. Đức Chúa Trời đã ban cho con người những loại ngũ cốc khác nhau này một cách dư dật. Lý do có nhiều loại khác nhau như vậy là chuyện về ý muốn của Đức Chúa Trời: Chúng thích hợp để trồng trong những loại đất và khí hậu khác nhau ở các miền Đông, Tây, Nam và Bắc; trong khi các thành phần và các chất khác nhau của chúng tương ứng với các thành phần và các chất khác nhau của cơ thể con người. Chỉ bằng cách ăn những ngũ cốc này thì con người mới có thể duy trì những chất dinh dưỡng và những chất khác nhau mà cơ thể họ đòi hỏi. Lương thực của miền Bắc và lương thực của miền Nam khác nhau, nhưng chúng có nhiều điểm tương đồng hơn là khác biệt. Cả hai đều có thể đáp ứng các nhu cầu thường xuyên của cơ thể con người và hỗ trợ sự sinh tồn bình thường của nó. Vì vậy, có rất nhiều các giống loài được tạo ra ở mỗi miền vì cơ thể vật chất của con người cần những gì mà các loại thực phẩm khác nhau này cung cấp – họ cần được cung cấp với những lương thực khác nhau trồng từ đất này để duy trì sự tồn tại bình thường của cơ thể, để họ có thể sống một cuộc sống con người bình thường. Tóm lại, Đức Chúa Trời đã rất chu đáo đối với nhân loại. Những lương thực khác nhau mà Đức Chúa Trời ban cho con người không phải là đơn điệu – ngược lại, chúng khá đa dạng. Nếu con người muốn ăn ngũ cốc, thì họ có thể ăn ngũ cốc. Một số người thích gạo hơn lúa mì, và không thích lúa mì, thì họ có thể ăn cơm. Có tất cả mọi loại gạo – hạt dài, hạt ngắn – và mỗi loại có thể thỏa mãn khẩu vị của con người. Do đó, nếu con người ăn những loại hạt này – miễn là họ không quá kén chọn với thức ăn của mình – thì họ sẽ không thiếu dưỡng chất và bảo đảm sẽ sống khỏe mạnh cho đến lúc chết. Đó là ý tưởng trong tâm trí Đức Chúa Trời khi Ngài ban thực phẩm cho nhân loại. Cơ thể con người không thể thiếu những thứ này – thực tế chẳng phải vậy sao? Đây là những vấn đề thiết thực mà con người không thể tự mình giải quyết, tuy nhiên Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ: Ngài đã nghĩ đến chúng trước và đã chuẩn bị cho nhân loại.

Nhưng đó không phải là tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho nhân loại – Ngài cũng ban cho nhân loại rau củ nữa! Nếu người chỉ ăn cơm, không có gì khác, thì người không thể có đủ chất dinh dưỡng. Ngược lại, nếu người xào một ít rau hoặc làm rau trộn để ăn kèm trong bữa ăn, thì các vi-ta-min trong rau và những nguyên tố vi lượng và dưỡng chất khác nhau của chúng sẽ có thể đáp ứng nhu cầu của cơ thể người một cách tự nhiên. Và con người cũng có thể ăn một ít trái cây giữa các bữa ăn, đúng không? Đôi khi, con người cần nhiều chất lỏng hoặc những dưỡng chất khác, hoặc những hương vị khác nhau, thì có trái cây và rau củ có mặt để đáp ứng

những nhu cầu này. Vì các miền Đông, Tây, Nam và Bắc có các loại đất và khí hậu khác nhau, nên họ sản xuất ra các loại rau quả đa dạng khác nhau. Vì khí hậu ở phía Nam quá nóng, nên hầu hết các loại rau củ quả ở đó đều có tính mát, khi ăn vào, chúng có thể cân bằng giữa tính hàn và nhiệt trong cơ thể con người. Ngược lại, ở phía Bắc thì các loại rau quả ít đa dạng hơn, nhưng vẫn đủ cho dân địa phương dùng. Tuy nhiên, do sự phát triển xã hội trong những năm gần đây và cái được gọi là tiến bộ xã hội, cũng như những cải tiến trong truyền thông và giao thông kết nối Đông, Tây, Nam và Bắc, nên người dân ở phía Bắc cũng có thể ăn một số trái cây của phía Nam và rau củ, hay những đặc sản vùng miền từ phía Nam, và họ có thể có chúng trong cả bốn mùa trong năm. Mặc dù điều này có thể thỏa mãn khẩu vị và những ham muốn vật chất của con người, nhưng cơ thể họ vô tình phải chịu những mức độ tác hại khác nhau. Đó là vì, trong số những thực phẩm mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho loài người, có những thực phẩm và rau củ quả dành cho người dân ở phía Nam, cũng như những thực phẩm và rau củ quả dành cho người dân ở phía Bắc. Nghĩa là, nếu người được sinh ra ở miền Nam, thì người thích hợp ăn những thứ của miền Nam. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị một cách cụ thể những thực phẩm và rau củ quả này bởi vì miền Nam có khí hậu riêng biệt. Miền Bắc có những lương thực cần thiết cho cơ thể của người dân ở miền Bắc. Tuy nhiên, vì con người có tính tham ăn, nên họ vô tình để bản thân bị cuốn theo làn sóng của các xu hướng xã hội mới, và vô thức vi phạm các luật lệ này. Mặc dù con người cảm thấy rằng cuộc sống của họ tốt hơn trong quá khứ, nhưng loại tiến bộ xã hội này gây ra tác hại ngấm ngấm đối với cơ thể của con người với số lượng người ngày càng tăng. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy, và không phải là những gì mà Ngài đã dự định khi Ngài cung cấp cho nhân loại những thực phẩm và rau củ quả này. Chính con người đã gây ra tình trạng hiện tại bởi việc vi phạm các luật lệ của Đức Chúa Trời.

Thậm chí ngoài tất cả những điều đó, tặng phẩm mà Đức Chúa Trời ban cho con người thực sự rất phong phú, và mỗi nơi đều có đặc sản của địa phương mình. Ví dụ như, một vài nơi có rất nhiều quả chà là đỏ (còn được gọi là quả táo tàu), những nơi khác có rất nhiều quả óc chó, và những nơi khác có rất nhiều đậu phộng hoặc những loại hạt khác nhau. Tất cả những thứ vật chất này cung cấp những dưỡng chất cần thiết cho cơ thể con người. Nhưng Đức Chúa Trời cung cấp cho nhân loại mọi thứ đúng số lượng và đúng thời điểm, theo mùa và thời điểm trong năm. Nhân loại thêm muốn sự hưởng thụ về vật chất và háu ăn, khiến họ dễ dàng vi phạm và phá hỏng những quy luật tự nhiên về sự phát triển của con người mà Ngài đã thiết lập khi Ngài tạo ra nhân loại. Chúng ta hãy lấy trái anh đào làm ví dụ. Chúng chín vào khoảng tháng sáu. Trong hoàn cảnh bình thường, đến tháng tám thì không còn

sót lại quả anh đào nào. Chúng chỉ có thể được giữ tươi trong hai tháng, tuy nhiên, khi sử dụng khoa học kỹ thuật, ngày nay con người có thể kéo dài thời gian đó đến mười hai tháng, thậm chí qua mùa anh đào năm sau. Điều này có nghĩa là những quả anh đào có quanh năm. Hiện tượng này có bình thường không? (Không). Vậy thì mùa tốt nhất để ăn anh đào là khi nào? Vào khoảng từ tháng Sáu đến tháng Tám. Qua thời gian này, cho dù người có giữ chúng tươi như thế nào, thì vị của chúng cũng không còn như trước, và chúng cũng không cung cấp những gì mà cơ thể con người cần. Một khi đã quá hạn sử dụng, bất kể người sử dụng những hóa chất gì, thì người cũng không thể cung cấp cho chúng mọi thứ chúng có khi được trồng tự nhiên. Ngoài ra, những tác hại mà các chất hóa học gây cho con người là điều mà không ai có thể giải quyết hay thay đổi được, dù cho họ có cố gắng. Vậy thì, kinh tế thị trường hiện nay mang lại điều gì cho con người? Cuộc sống của con người có vẻ tốt hơn, việc giao thông giữa các vùng đã trở nên rất thuận tiện, và con người có thể ăn tất cả các loại trái cây trong bất kỳ mùa nào trong bốn mùa. Người dân ở miền Bắc có thể ăn chuối thường xuyên, cũng như bất kỳ đặc sản vùng miền nào, trái cây hay thực phẩm khác từ miền Nam. Nhưng đây không phải là cuộc sống mà Đức Chúa Trời muốn ban cho nhân loại. Loại kinh tế thị trường này có thể mang lại một số lợi ích cho cuộc sống con người, nhưng nó cũng mang lại sự tổn hại. Bởi vì sự phong phú trên thị trường, nên nhiều người ăn mà không suy nghĩ mình đang bỏ gì vào miệng. Hành vi này vi phạm các quy luật tự nhiên, và nó có hại cho sức khỏe của con người. Vì vậy, kinh tế thị trường không thể mang lại cho con người hạnh phúc thực sự. Hãy tự kiểm chứng đi. Chẳng phải những trái nho được bán ở chợ trong cả bốn mùa sao? Thực ra, nho giữ được độ tươi của chúng chỉ một thời gian rất ngắn sau khi hái. Nếu các người giữ chúng đến tháng sáu năm sau, thì liệu chúng còn có thể được gọi là những trái nho nữa không? Hay liệu cái tên “rác rưởi” có tốt hơn cho chúng không? Chúng không chỉ thiếu chất của một trái nho tươi – mà chúng còn có nhiều hóa chất bên trong. Sau một năm, chúng không còn tươi nữa, và những dưỡng chất mà chúng có đã mất từ lâu. Khi con người ăn trái nho, họ có cảm nghĩ này: “Chúng ta thật may mắn làm sao! Liệu ba mươi năm trước đây chúng ta có thể ăn được nho trong mùa này không? Ngay cả khi bạn muốn ăn, bạn cũng không thể! Cuộc sống bây giờ thật là tốt!” Đây có phải thực sự là hạnh phúc không? Nếu các người quan tâm, thì các người có thể tự mình nghiên cứu về những trái nho được bảo quản bằng chất hóa học và xem chính xác chúng được làm từ gì và liệu những chất này có thể có lợi gì cho con người hay không. Trong Thời đại Luật pháp, khi dân Y-sơ-ra-ên đã rời khỏi Ê-díp-tô và đang du hành, Đức Chúa Trời đã cho họ chim cút và ma-na. Nhưng Đức Chúa Trời có cho phép dân sự để dành những lương thực

này không? Một số trong bọn họ là người thiện cận và e sợ rằng sẽ không có nữa trong ngày tiếp theo, vì vậy họ cất để dành dùng sau. Sau đó chuyện gì đã xảy ra? Ngày hôm sau, nó đã bị thối. Đức Chúa Trời không cho phép người để dành cái gì, bởi Ngài đã chuẩn bị để đảm bảo người sẽ không bị đói. Nhưng loài người không có niềm tin như thế, và họ cũng không có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời. Họ chỉ muốn tự mình lèo lái, và không bao giờ có thể nhìn thấy tất cả sự quan tâm và suy nghĩ đằng sau những sự chuẩn bị của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Họ không thể cảm nhận được điều đó, vì thế họ không thể hoàn toàn đặt đức tin của mình vào Đức Chúa Trời, luôn luôn nghĩ rằng: “Những hành động của Đức Chúa Trời thật không đáng tin! Ai biết được liệu Ngài có ban cho chúng ta những gì chúng ta cần hay không hoặc khi nào Ngài sẽ ban nó cho chúng ta! Nếu tôi đói và Đức Chúa Trời không cung cấp, thì chẳng phải tôi sẽ chết đói sao? Chẳng phải tôi sẽ thiếu dinh dưỡng sao?” Hãy xem niềm tin của con người mới nông cạn làm sao!

Ngũ cốc, trái cây và rau củ, và tất cả các loại hạt – những thứ này đều là thực phẩm chay. Chúng chứa đựng những dưỡng chất đủ để đáp ứng các nhu cầu của cơ thể con người, cho dù chúng là những thực phẩm chay. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã không phán rằng: “Ta sẽ chỉ ban những thực phẩm này cho loài người. Hãy để họ chỉ ăn những thứ này mà thôi!” Đức Chúa Trời không dừng lại ở đó, mà đã tiếp tục chuẩn bị cho nhân loại nhiều thực phẩm hơn mà chúng thậm chí còn ngon hơn. Những thực phẩm này là gì? Đó là những loại thịt và cá khác nhau mà hầu hết các người có thể thấy và ăn. Ngài đã chuẩn bị cho con người rất nhiều loại cả thịt lẫn cá. Cá sống dưới nước, và thịt của con cá sống dưới nước thì khác với các chất của thịt động vật sống trên cạn, và nó có thể cung cấp cho con người những dưỡng chất khác nhau. Cá cũng có các đặc tính có thể dung hòa tính hàn và nhiệt trong cơ thể con người, điều rất có lợi cho con người. Nhưng những thức ăn ngon không được ăn quá nhiều. Như Ta đã phán dạy, Đức Chúa Trời ban cho nhân loại đúng số lượng vào đúng thời điểm, để con người có thể thực sự thưởng thức sự ban cho của Ngài một cách bình thường, theo mùa và theo thời điểm. Bây giờ, loại thực phẩm nào được kể trong danh mục gia cầm? Gà, chim cút, chim bồ câu, v.v. và v.v. Nhiều người cũng ăn vịt và ngỗng. Mặc dù Đức Chúa Trời đã cung cấp tất cả những loại thịt này, nhưng Ngài cũng có những yêu cầu nhất định đối với dân sự được Ngài chọn và đưa ra những hạn chế cụ thể về chế độ ăn uống của họ trong Thời đại Luật pháp. Ngày nay, những hạn chế này dựa trên sở thích cá nhân và sự diễn giải cá nhân. Những loại thịt khác nhau này cung cấp cho cơ thể con người những dưỡng chất khác nhau, cung cấp chất đạm và sắt, bổ máu, làm chắc cơ và xương, và tăng cường sức khỏe cơ thể. Bất kể con người nấu và ăn chúng như thế nào, những loại

thịt này có thể giúp con người cải thiện hương vị của thức ăn và làm tăng sự ngon miệng của họ, đồng thời thỏa mãn dạ dày của họ. Quan trọng nhất là, những thực phẩm này có thể cung cấp cho cơ thể con người những nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày. Đây là sự cân nhắc của Đức Chúa Trời khi Ngài chuẩn bị lương thực cho con người. Có rau củ, có thịt – đây chẳng phải là một sự dư dật sao? Tuy nhiên con người nên hiểu ý định của Đức Chúa Trời là gì khi Ngài chuẩn bị tất cả lương thực cho nhân loại. Có phải là để cho nhân loại ăn uống quá độ trong những thực phẩm này không? Điều gì xảy ra khi con người bị giam hãm trong việc cố gắng thỏa mãn những ham muốn vật chất này? Chẳng phải họ sẽ trở nên thừa chất dinh dưỡng sao? Chẳng phải quá nhiều chất dinh dưỡng gây hại đến cơ thể con người theo nhiều cách sao? (Phải). Đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời phân bổ đúng số lượng vào đúng thời điểm và cho con người thưởng thức những thực phẩm khác nhau theo những giai đoạn và mùa khác nhau. Ví dụ như, sau một mùa hè nóng bức, con người đã tích tụ nhiều nhiệt trong cơ thể, cũng như sự khô và ẩm bệnh lý. Khi mùa thu đến, nhiều loại trái cây chín, và khi con người ăn những trái cây này, khí ẩm trong cơ thể họ xuất ra. Vào thời điểm này, gia súc và cừu cũng đã lớn mạnh, vì thế đây là lúc con người nên ăn nhiều thịt để có chất dinh dưỡng. Bằng cách ăn các loại thịt khác nhau, cơ thể con người có được năng lượng và hơi ấm để giúp họ chống chọi với cái lạnh của mùa đông, và nhờ đó họ có thể trải qua mùa đông một cách an toàn và khỏe mạnh. Với sự quan tâm và sự chính xác tối đa, Đức Chúa Trời kiểm soát và điều phối thứ gì và khi nào để cung cấp cho nhân loại; và khi nào Ngài sẽ cho những thứ khác phát triển, trở quả, và chín mọng. Điều này liên quan đến việc “Đức Chúa Trời chuẩn bị thực phẩm mà con người cần trong cuộc sống hàng ngày của họ”. Ngoài nhiều loại thực phẩm, Đức Chúa Trời cũng cung cấp cho nhân loại các nguồn nước. Sau khi ăn, con người vẫn cần uống nước. Chỉ trái cây thôi thì liệu có đủ không? Con người không thể sống chỉ bằng trái cây, và bên cạnh đó, một vài mùa không có trái cây gì. Vậy thì, vấn đề nước uống của con người có thể được giải quyết như thế nào? Đức Chúa Trời đã giải quyết nó bằng cách chuẩn bị nhiều nguồn nước trên và dưới mặt đất, bao gồm sông, hồ và suối. Những nguồn nước này có thể uống được miễn là không có ô nhiễm, và miễn là con người không tác động hay phá hoại chúng. Nói cách khác, về các nguồn thực phẩm để duy trì sự sống của cơ thể con người, Đức Chúa Trời đã thực hiện những sự chuẩn bị rất chính xác, rất đúng đắn và rất phù hợp, để cuộc sống của con người được dồi dào, phong phú và không thiếu bất kỳ thứ gì. Đây là điều mà con người có thể cảm nhận và nhìn thấy.

Ngoài ra, Đức Chúa Trời cũng tạo ra giữa muôn vật một số thực vật, động vật và các thảo mộc khác nhau mà đặc biệt là để chữa lành vết thương hay điều trị bệnh

tật trong cơ thể con người. Ví dụ như, con người sẽ làm gì nếu như họ bị phỏng lửa, hay vô tình tự làm mình phỏng nước? Liệu người có thể chỉ rửa vết phỏng lửa bằng nước thôi không? Liệu người có thể chỉ quần nó với bất kỳ mảnh vải bình thường nào không? Nếu người làm như thế, vết thương có thể mưng mủ hoặc bị nhiễm trùng. Ví dụ như, nếu ai đó bị sốt, hoặc bị cảm lạnh; bị chấn thương trong khi đang làm việc; xuất hiện chứng đau dạ dày từ việc ăn uống không phù hợp; hoặc xuất hiện những bệnh nào đó gây ra bởi các nhân tố thuộc về lối sống hay những vấn đề về cảm xúc, bao gồm các bệnh về mạch máu, tình trạng tâm lý, hoặc những bệnh về các cơ quan nội tạng, thì có những cây thích hợp chữa khỏi bệnh của họ. Có những loại cây có thể cải thiện sự tuần hoàn máu và loại bỏ tình trạng ứ đọng, giảm đau, cầm máu, gây tê, giúp chữa lành cho da và đưa nó về trạng thái bình thường, và đánh tan máu đông và loại bỏ độc tố khỏi cơ thể – tóm lại, những cây này có hữu ích trong đời sống hàng ngày. Con người có thể dùng chúng, và chúng đã được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho cơ thể con người trong trường hợp cần thiết. Đức Chúa Trời cho phép con người phát hiện một vài cây trong số đó một cách tình cờ, trong khi những cây khác được phát hiện bởi những người được Đức Chúa Trời chọn để làm như vậy, hoặc như một kết quả của các hiện tượng đặc biệt mà Ngài đã bố trí. Sau khi phát hiện ra những cây này, loài người sẽ truyền lại và nhiều người sẽ bắt đầu biết về chúng. Việc tạo ra những cây này của Đức Chúa Trời vì thế có giá trị và có ý nghĩa. Tóm lại, tất cả những điều này đều từ Đức Chúa Trời, được chuẩn bị và trồng bởi Ngài khi Ngài tạo ra môi trường sống của nhân loại. Chúng rất cần thiết. Có phải tư duy của Đức Chúa Trời hoạt động thấu đáo hơn của nhân loại không? Khi người nhìn thấy tất cả những gì Đức Chúa Trời đã làm, người có cảm nhận được khía cạnh thực tế của Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời làm việc một cách kín nhiệm. Đức Chúa Trời đã tạo ra tất cả những điều này khi con người chưa đến với thế giới này, khi Ngài chưa có liên hệ nào với loài người. Mọi thứ đã được thực hiện với loài người trong tâm trí, vì sự tồn tại của con người và với suy nghĩ cho sự sinh tồn của họ, hầu cho loài người có thể sống hạnh phúc trong thế giới vật chất dồi dào và phong phú này mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ, không phải lo lắng về cái ăn cái mặc, không thiếu thứ gì. Trong một môi trường như thế, nhân loại có thể tiếp tục sinh sản và tồn tại.

Trong tất cả những việc làm của Đức Chúa Trời, dù lớn dù nhỏ, có bất kỳ việc nào mà không có giá trị hay ý nghĩa không? Mọi việc Ngài làm đều có giá trị và ý nghĩa. Chúng ta hãy bắt đầu cuộc thảo luận của chúng ta với một chủ đề quen thuộc. Con người thường hỏi: Cái nào có trước, con gà hay quả trứng? (Con gà). Con gà có trước, không nghi ngờ gì về điều đó! Tại sao con gà lại có trước? Tại sao quả

trứng không thể có trước? Chẳng phải con gà nở ra từ quả trứng sao? Sau hai mươi mốt ngày, trứng nở ra gà, và con gà đó sau đó đẻ nhiều trứng nữa, và nhiều con gà nở ra từ những quả trứng này. Vậy thì con gà hay quả trứng có trước? Các người trả lời “con gà” với sự chắc chắn tuyệt đối. Nhưng tại sao đây là đáp án của các người? (Kinh Thánh có nói Đức Chúa Trời đã tạo ra chim và thú). Vậy, đáp án của các người là dựa trên Kinh Thánh. Nhưng Ta muốn các người nói về sự hiểu biết của bản thân mình, để Ta có thể thấy liệu các người có kiến thức thực tế nào về những hành động của Đức Chúa Trời hay không. Giờ đây, các người có chắc chắn về đáp án của mình hay không? (Đức Chúa Trời đã tạo ra con gà, sau đó ban cho nó khả năng sinh sản, nghĩa là khả năng ấp trứng). Sự diễn giải này có phần đúng. Con gà có trước, và sau đó đến quả trứng. Điều này là chắc chắn. Đó không phải là một điều bí ẩn đặc biệt sâu sắc, nhưng con người của thế gian vẫn cho là như thế và cố gắng giải thích bằng các lý thuyết triết học, mà vẫn chưa bao giờ kết luận được. Điều này giống như khi con người không biết rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra họ. Họ không biết nguyên tắc cơ bản này, và họ cũng không có một ý tưởng rõ ràng về việc liệu quả trứng hay con gà lẽ ra nên có trước. Họ không biết cái nào lẽ ra nên có trước, vì vậy họ không bao giờ tìm ra đáp án. Con gà có trước là hoàn toàn bình thường. Nếu quả trứng có trước con gà, thì đó sẽ là bất thường! Đó là một điều rất đơn giản – con gà chắc chắn có trước. Đây không phải là một câu hỏi đòi hỏi kiến thức cao. Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi vật, với ý định rằng con người sẽ hưởng thụ chúng. Một khi con gà hiện hữu, tiếp theo là những quả trứng là chuyện đương nhiên. Chẳng phải đây là một giải pháp có sẵn rồi sao? Nếu quả trứng được tạo ra trước, chẳng phải nó vẫn sẽ cần con gà để ấp nó sao? Tạo thẳng ra con gà là một giải pháp nhanh chóng hơn nhiều. Theo cách này, con gà có thể đẻ trứng và ấp những con gà con bên trong, và con người có thể có thịt gà để ăn. Tiện biết bao nhiêu! Cách Đức Chúa Trời làm mọi việc thì gọn gàng và ngăn nắp, không rối rắm chút nào. Quả trứng có từ đâu? Nó có từ con gà. Không có quả trứng nào mà không cần đến con gà. Thứ Đức Chúa Trời đã tạo ra là một vật sống! Nhân loại thì ngớ ngẩn và nực cười, luôn luôn bị rối rắm trong những chuyện đơn giản như thế, và kết thúc với rất nhiều những ngụy biện ngớ ngẩn. Con người mới trẻ con làm sao! Mỗi quan hệ giữa quả trứng và con gà rất rõ ràng: Con gà có trước. Đây là lời giải thích chính xác nhất, cách hiểu đúng nhất và đáp án chính xác nhất. Chính xác là vậy.

Chúng ta vừa thảo luận về những chủ đề nào? Chúng ta đã bắt đầu bằng việc thảo luận về môi trường loài người sinh sống và những gì Đức Chúa Trời đã làm cho môi trường đó và Ngài đã chuẩn bị những gì. Chúng ta đã thảo luận về việc Ngài đã sắp đặt những gì; các mối quan hệ giữa những vật thọ tạo, những thứ mà Đức Chúa

Trời đã chuẩn bị cho loài người; và Đức Chúa Trời đã sắp đặt những mối quan hệ này như thế nào để ngăn cho những thứ trong sự tạo dựng của Ngài không gây hại cho loài người. Đức Chúa Trời cũng giảm thiểu những tác hại mà nhiều nhân tố khác nhau trong sự tạo dựng của Ngài có thể gây ra cho môi trường của loài người, cho phép muôn vật phục vụ mục đích cao cả nhất của chúng, và mang lại cho loài người một môi trường có lợi với những yếu tố có lợi, vì thế làm cho loài người thích nghi với một môi trường như vậy và tiếp tục ổn định chu kỳ sống và sinh sản. Kế tiếp, chúng ta đã thảo luận về những thực phẩm mà cơ thể con người cần – thực phẩm và nước uống hàng ngày của nhân loại. Đây cũng là một điều kiện cần cho sự sinh tồn của nhân loại. Nghĩa là, cơ thể con người không thể sống chỉ bằng việc hít thở, chỉ nuôi dưỡng bằng ánh sáng mặt trời, hoặc gió, hoặc nhiệt độ phù hợp. Con người cũng cần phải lấp đầy dạ dày của họ, và Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho nhân loại, mà không bỏ sót bất cứ điều gì, nguồn cung của những thứ mà họ có thể bỏ qua, đó là các nguồn thực phẩm của nhân loại. Khi người nhìn thấy những sản phẩm dồi dào và phong phú như thế – các nguồn đồ ăn thức uống của nhân loại – thì người có thể nói rằng Đức Chúa Trời là nguồn cung cấp cho nhân loại và cho mọi thứ trong sự tạo dựng của Ngài không? Trong thời gian sáng thế, nếu Đức Chúa Trời chỉ tạo ra cây cỏ hoặc một số lượng bất kỳ của các sinh vật khác, và nếu những sinh vật và các cây trồng khác nhau này hết thảy đều để cho bò và cừu ăn hoặc cho những con ngựa vằn, hươu, và những loài động vật khác, chẳng hạn như, sư tử thì ăn những con như ngựa vằn và hươu, còn hổ thì ăn những con như cừu và heo – nhưng không có một thứ gì thích hợp cho con người ăn, thì liệu điều đó đã có thể hiệu quả không? Sẽ không hiệu quả. Nhân loại hẳn đã không thể tồn tại lâu dài. Điều gì xảy ra nếu con người chỉ ăn lá cây mà thôi? Liệu điều đó có hiệu quả không? Liệu con người có thể ăn cỏ vốn dành cho cừu ăn không? Có thể không gây hại gì nếu họ thử ăn một ít, nhưng nếu họ ăn những thứ như thế trong một thời gian dài, thì dạ dày của họ sẽ không thể chịu được, và con người sẽ không sống thọ. Thậm chí có những thứ mà động vật có thể ăn nhưng lại độc hại đối với con người – động vật ăn chúng thì không sao, nhưng đối với con người thì không như vậy. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã tạo ra con người, vì vậy Đức Chúa Trời biết rõ nhất các nguyên tắc và cấu trúc của cơ thể con người và con người cần gì. Đức Chúa Trời biết rất rõ về thành phần và chất của cơ thể, nhu cầu và hoạt động của các cơ quan nội tạng, và chúng hấp thụ, loại bỏ và chuyển hoá các chất khác nhau như thế nào. Con người thì không biết; đôi khi, họ ăn uống thiếu cẩn thận, hoặc thiếu cẩn trọng trong việc tự chăm sóc bản thân, quá nhiều những điều đó gây nên một sự mất cân bằng. Nếu người ăn và tận hưởng những thứ Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho người theo một

cách bình thường, thì người sẽ không có vấn đề về sức khỏe. Ngay cả đôi khi người trải qua tâm trạng tồi tệ và người có tình trạng ứ máu, thì điều này không hề hấn gì. Người chỉ cần ăn một loại cây nhất định, và sự ứ đọng sẽ không còn. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho tất cả những điều này. Vì thế, trong mắt Đức Chúa Trời, loài người cao trọng hơn nhiều so với bất kỳ vật sống nào khác. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị một môi trường cho từng loại cây trồng, và Ngài chuẩn bị thức ăn và môi trường cho từng loài động vật, tuy nhiên loài người có những nhu cầu nghiêm ngặt nhất về môi trường của họ, và những nhu cầu đó không thể bị xem nhẹ một chút nào; nếu chúng bị xem nhẹ, thì loài người sẽ không thể tiếp tục phát triển, sống và sinh sản một cách bình thường. Chính Đức Chúa Trời biết rõ điều này nhất trong lòng Ngài. Khi Đức Chúa Trời làm điều này, Ngài đã chú trọng vào nó hơn là bất kỳ thứ nào khác. Có lẽ người không thể cảm nhận được tầm quan trọng của một vài thứ bình thường mà người có thể thấy và thường thức trong cuộc sống của mình, hoặc thứ nào đó mà người thấy và thường thức từ khi ra đời, nhưng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho người từ lâu hoặc một cách kín nhiệm. Đức Chúa Trời đã loại bỏ và giảm thiểu đến mức tối đa tất cả những yếu tố tiêu cực không có lợi cho nhân loại và có thể gây hại cho cơ thể con người. Điều này cho thấy những gì? Có phải nó cho thấy thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại khi Ngài tạo ra họ lần này không? Thái độ đó là gì? Thái độ của Đức Chúa Trời là cẩn thận và nghiêm túc, và không khoan dung cho sự quấy nhiễu của bất kỳ thế lực thù địch hay những nhân tố hoặc những điều kiện bên ngoài nào không phải của Ngài. Trong việc này có thể thấy được thái độ của Đức Chúa Trời trong việc tạo ra và quản lý nhân loại lần này. Và Đức Chúa Trời có thái độ gì? Thông qua môi trường sinh tồn và cuộc sống mà nhân loại tận hưởng, cũng như trong đồ ăn thức uống hàng ngày và những nhu cầu hàng ngày của họ, chúng ta có thể thấy thái độ trách nhiệm của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, thái độ mà Ngài đã giữ từ khi Ngài tạo ra con người, cũng như quyết tâm cứu rỗi nhân loại của Ngài lần này. Trong những điều này, tính xác thực của Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy không? Sự kỳ diệu của Ngài? Sự không thể hiểu thấu của Ngài? Sự toàn năng của Ngài? Đức Chúa Trời sử dụng những cách khôn ngoan và toàn năng của Ngài để cung cấp cho toàn thể nhân loại, cũng như để cung cấp cho tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài. Giờ đây khi Ta đã phán dạy các người quá nhiều, các người có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” không? (Có). Điều đó chắc chắn như thế. Các người có bất kỳ nghi ngờ gì không? (Không). Sự cung cấp của Đức Chúa Trời cho muôn vật đủ để cho thấy rằng Ngài là nguồn sống cho muôn vật, bởi vì Ngài là nguồn cung cấp khiến cho muôn vật có thể tồn tại, sống, sinh sản và tiếp diễn, và không có nguồn nào khác ngoại trừ chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa

Trời cung cấp mọi nhu cầu của muôn vật và mọi nhu cầu của nhân loại, dù đó là những nhu cầu cơ bản nhất về môi trường của con người, những nhu cầu cuộc sống hàng ngày của họ, hay nhu cầu về lẽ thật mà Ngài cung cấp cho tâm linh của con người. Trong mọi cách, nhìn vào thân phận của Đức Chúa Trời và địa vị của Ngài từ góc độ của con người, thì chỉ có chính Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật. Điều này có đúng không? (Đúng). Nghĩa là, Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị, Đấng Chủ Tể, và Đấng Cung Cấp của thế giới vật chất này, thế giới mà con người có thể nhìn thấy và cảm nhận này. Đối với nhân loại, đây chẳng phải là thân phận của Đức Chúa Trời sao? Không có gì sai trong điều này. Vì vậy khi người nhìn thấy những con chim bay trên trời, thì người nên biết rằng Đức Chúa Trời đã tạo ra mọi thứ có thể bay. Có những sinh vật bơi dưới nước, và chúng có những cách tồn tại riêng của chúng. Cây cối và thực vật sống trong đất đâm chồi và nảy mầm vào mùa xuân, trổ quả và rụng lá vào mùa thu, và vào mùa đông hết thảy lá cây đều rụng khi những cây đó chuẩn bị vượt qua mùa đông. Đó là cách sinh tồn của chúng. Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật, và từng thứ sống trong những hình thức khác nhau, những cách khác nhau và sử dụng những phương pháp khác nhau để thể hiện sức sống của mình và hình thức mà nó sống. Bất kể mọi thứ sống như thế nào, hết thảy chúng đều nằm dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Mục đích của việc Đức Chúa Trời cai trị tất cả các thể dạng sự sống và các sinh vật khác nhau là gì? Có phải là vì sự sinh tồn của nhân loại không? (Phải). Ngài kiểm soát tất cả các quy luật của cuộc sống, tất cả là vì sự sinh tồn của nhân loại. Điều này cho thấy sự sinh tồn của nhân loại quan trọng đối với Đức Chúa Trời như thế nào.

Khả năng sinh tồn và sinh sản một cách bình thường của nhân loại là vô cùng quan trọng đối với Đức Chúa Trời. Do đó, Đức Chúa Trời đang không ngừng cung cấp cho nhân loại và mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài. Ngài cung cấp cho muôn vật theo những cách khác nhau, và bằng cách duy trì sự sinh tồn của muôn vật, Ngài cho phép nhân loại tiếp tục tiến về phía trước, duy trì sự sinh tồn bình thường của nhân loại. Đây là hai khía cạnh trong buổi thông công của chúng ta ngày hôm nay. Hai khía cạnh này là gì? (Từ góc độ vĩ mô, Đức Chúa Trời đã tạo ra môi trường mà con người sống trong đó. Đó là khía cạnh đầu tiên. Đức Chúa Trời cũng đã chuẩn bị những thứ vật chất mà nhân loại cần, có thể nhìn thấy và chạm vào). Chúng ta đã thông công về chủ đề chính của chúng ta thông qua hai khía cạnh này. Chủ đề chính của chúng ta là gì? (Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật). Giờ đây các người chắc đã hiểu một chút về lý do tại sao sự thông công của Ta về chủ đề này lại có những nội dung như thế. Đã có bất kỳ thảo luận nào không liên quan đến chủ đề chính chưa? Hoàn toàn không! Có lẽ, sau khi nghe những điều này, một số người

trong các người đã có được chút hiểu biết và bây giờ cảm thấy rằng những lời này có trọng lượng, rằng chúng rất quan trọng, nhưng những người khác có thể chỉ hiểu một chút theo nghĩa đen và cảm thấy rằng những lời này không quan trọng đối với họ. Bất kể hiện tại các người hiểu điều này như thế nào, khi sự trải nghiệm của các người đã đến một ngày nhất định, khi sự hiểu biết của các người đạt đến một mức độ nhất định, nghĩa là, khi sự hiểu biết của các người về những hành động của Đức Chúa Trời và về chính Ngài đạt đến một mức độ nhất định, thì người sẽ dùng lời của chính mình, những lời thiết thực, để đưa ra một chứng ngôn sâu sắc và đích thực cho những hành động của Đức Chúa Trời.

Ta nghĩ rằng sự hiểu biết hiện tại của các người vẫn còn khá hời hợt và theo nghĩa đen, nhưng sau khi nghe về hai khía cạnh này trong sự thông công của Ta, các người ít nhất cũng có thể nhận ra những phương pháp nào Đức Chúa Trời dùng để cung cấp cho nhân loại hay Đức Chúa Trời cung cấp cho nhân loại những gì phải không? Các người có một khái niệm cơ bản, một sự hiểu biết cơ bản không? (Có). Nhưng hai khía cạnh mà Ta đã thông công này có liên quan đến Kinh Thánh không? (Không). Chúng có liên quan đến sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc không? (Không). Vậy tại sao Ta lại thông công về chúng? Có phải vì con người phải hiểu chúng để biết về Đức Chúa Trời không? (Phải). Biết những điều này là rất cần thiết và hiểu được chúng cũng rất cần thiết. Khi các người cố gắng hiểu toàn bộ về Đức Chúa Trời, đừng giới hạn bản thân trong Kinh Thánh, và đừng giới hạn bản thân trong sự phán xét và hình phạt con người của Đức Chúa Trời. Mục đích của Ta trong việc phán điều này là gì? Chính là để con người biết rằng Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của dân sự được Ngài chọn. Hiện tại người theo Đức Chúa Trời, và Ngài là Đức Chúa Trời của người, nhưng Ngài có là Đức Chúa Trời của những ai không theo Ngài không? Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời của tất cả những người không theo Ngài hay không? Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời của muôn vật không? (Phải). Vậy thì liệu công tác và hành động của Đức Chúa Trời có bị giới hạn trong phạm vi chỉ dành cho những ai theo Ngài không? (Không). Phạm vi công tác và hành động của Ngài là gì? Ở cấp độ nhỏ nhất, phạm vi công tác và hành động của Ngài bao gồm hết thảy nhân loại và mọi vật của tạo hóa. Ở cấp độ cao nhất, nó bao gồm toàn thể vũ trụ, những điều mà con người không thể thấy. Vậy, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài và thực hiện những hành động của Ngài trong toàn nhân loại, và điều này đủ để cho phép con người bắt đầu biết toàn bộ về chính Đức Chúa Trời. Nếu người muốn biết về Đức Chúa Trời, biết Ngài thực sự, hiểu Ngài thực sự, thì đừng giới hạn bản thân mình chỉ trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, hoặc

trong những câu chuyện về công tác mà Ngài đã thực hiện trong quá khứ. Nếu người cố gắng biết Ngài theo cách đó, thì người đang đặt giới hạn cho Đức Chúa Trời, đang giam hãm Ngài. Người đang thấy Đức Chúa Trời là một điều gì đó rất nhỏ bé. Làm như thế sẽ ảnh hưởng đến mọi người như thế nào? Người sẽ không bao giờ có thể biết sự kỳ diệu và uy quyền tối cao của Ngài, cũng như quyền năng và tính toàn năng của Ngài, và phạm vi thẩm quyền của Ngài. Một sự hiểu biết như thế sẽ có tác động đến khả năng người chấp nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị muôn vật, cũng như sự hiểu biết của người về thân phận và địa vị thực sự của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời bị giới hạn trong phạm vi, thì những gì người có thể nhận được cũng bị hạn chế. Đây là lý do tại sao người phải mở rộng phạm vi của mình và mở rộng tầm nhìn của mình. Người nên cố gắng hiểu toàn bộ chúng – phạm vi công tác của Đức Chúa Trời, sự quản lý của Ngài, sự cai trị của Ngài, và hết thảy những thứ Ngài quản lý và cai trị. Thông qua những điều này mà người sẽ bắt đầu hiểu những hành động của Đức Chúa Trời. Với một sự hiểu biết như thế, người sẽ bắt đầu cảm nhận, mà không hề hay biết, rằng Đức Chúa Trời cai trị, quản lý, và cung cấp cho muôn vật giữa chúng, và người sẽ thực sự cảm nhận rằng người là một phần và một thành viên của muôn vật. Vì Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật, nên người cũng chấp nhận sự cai trị và cung cấp của Đức Chúa Trời. Đây là sự thật mà không ai có thể phủ nhận. Muôn vật đều phải tuân theo những qui luật dành riêng cho chúng dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời, và dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời, muôn vật có những quy luật riêng để sinh tồn. Số phận và nhu cầu của nhân loại cũng bị ràng buộc cùng với sự cai trị và cung cấp của Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao, dưới sự thống trị và cai trị của Đức Chúa Trời, nhân loại và muôn vật được kết nối với nhau, phụ thuộc lẫn nhau, và đan xen lẫn nhau. Đây là mục đích và giá trị trong việc tạo ra muôn vật của Đức Chúa Trời. Bây giờ người đã hiểu điều này, đúng không? Vậy thì, chúng ta hãy kết thúc buổi thông công của ngày hôm nay. Tạm biệt! (Cảm tạ Đức Chúa Trời!)

Ngày 02 tháng 2 năm 2014

Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX

Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật (III)

Trong khoảng thời gian này, chúng ta đã nói về nhiều điều liên quan đến việc biết đến Đức Chúa Trời và gần đây chúng ta đã bàn về một đề tài liên quan đến điều này và nó có tầm quan trọng rất lớn. Đề tài đó là gì? (Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật). Dường như những điểm và chủ đề mà Ta phán dạy đã gây ấn tượng

mạnh cho mọi người. Lần trước chúng ta đã bàn về một vài khía cạnh về môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người, cũng như là nhiều loại thực phẩm cần thiết cho con người để sống, những thứ Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho loài người. Thực ra, những gì Đức Chúa Trời làm không giới hạn trong việc sắp sẵn một môi trường sinh tồn cho con người, cũng không giới hạn trong việc sắp sẵn thực phẩm hàng ngày của họ. Đúng hơn, nó bao gồm rất nhiều công việc mầu nhiệm và cần thiết liên quan đến nhiều mặt và khía cạnh khác nhau vì sự sinh tồn của con người và vì sự sống của loài người. Đây là tất cả các việc làm của Đức Chúa Trời. Những việc làm của Đức Chúa Trời không giới hạn chỉ trong việc Ngài sắp sẵn một môi trường sinh tồn cho con người và thực phẩm hàng ngày của họ – mà chúng có một phạm vi rộng hơn thế nhiều. Ngoài hai loại công việc này, Ngài cũng sắp sẵn nhiều môi trường và điều kiện sinh tồn cần thiết cho con người để sống. Đây là một đề tài mà chúng ta sẽ thảo luận hôm nay. Nó cũng liên quan đến những việc làm của Đức Chúa Trời; nếu không, việc bàn đến điều đó ở đây cũng không có nghĩa gì. Nếu con người muốn biết về Đức Chúa Trời nhưng họ chỉ hiểu nghĩa đen của từ “Đức Chúa Trời”, hoặc về nhiều khía cạnh khác về việc Đức Chúa Trời có gì và là gì, thì đó không phải là sự hiểu biết đúng. Vậy thì con đường dẫn đến sự hiểu biết về Đức Chúa Trời là gì? Đó là việc biết đến Ngài qua các việc làm của Ngài, và việc biết đến Ngài trong mọi khía cạnh về Ngài. Vì vậy, chúng ta phải thông công nhiều hơn về chủ đề các việc làm của Đức Chúa Trời vào thời điểm Ngài dựng nên muôn vật.

Kể từ khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, chúng luôn hoạt động và tiếp tục tiến triển một cách có trật tự và phù hợp với các quy luật mà Ngài đã quy định. Dưới sự quan sát của Ngài, dưới sự cai trị của Ngài, loài người đã tồn tại và suốt từ đó đến giờ muôn vật đã và đang phát triển một cách có trật tự. Không gì có thể thay đổi hoặc phá hủy các quy luật này. Chính bởi sự cai trị của Đức Chúa Trời mà mọi sinh vật có thể sinh sôi nảy nở, và chính bởi sự cai trị và quản lý của Ngài mà mọi sinh vật có thể tồn tại. Điều này nói lên rằng dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời thì mọi sinh vật đều ra đời, phát triển, biến mất, và tái sinh một cách có trật tự. Khi mùa xuân đến, những cơn mưa phùn sẽ mang lại cảm giác của một mùa tươi mát và làm ẩm ướt mặt đất. Đất trở nên tơi xốp và cỏ đâm chồi lên khỏi mặt đất và bắt đầu nhú mầm, trong khi cây cối dần trở nên xanh. Tất cả những sinh vật này mang lại sức sống tươi mới cho trái đất. Điều này giống như khi mọi sinh vật ra đời và phát triển. Tất cả các loài động vật đều ra khỏi hang của chúng để cảm nhận sự ấm áp của mùa xuân và bắt đầu một năm mới. Mọi sinh vật đắm mình trong hơi ấm suốt mùa hè và thưởng thức sự ấm áp do mùa này mang lại. Chúng phát triển nhanh chóng. Cây cỏ và tất cả các loại thực vật đều phát triển nhanh chóng, cho đến lúc chúng

cuối cùng nở hoa và kết trái. Mọi sinh vật đều bận rộn trong suốt mùa hè, bao gồm cả con người. Vào mùa thu, những cơn mưa mang lại sự mát mẻ của mùa, và mọi loài sinh vật bắt đầu cảm nhận mùa thu hoạch đang đến. Các loài đều kết trái, và con người bắt đầu thu hoạch các loại hoa trái khác nhau để có thực phẩm chuẩn bị cho mùa đông. Vào mùa đông, mọi sinh vật dần bắt đầu yên vị trong sự tĩnh lặng và nghỉ ngơi khi thời tiết bắt đầu lạnh, và con người cũng nghỉ ngơi trong mùa này. Từ mùa này sang mùa khác, chuyển đổi từ mùa xuân sang hạ sang thu sang đông – tất cả những sự thay đổi này đều xảy ra theo những quy luật do Đức Chúa Trời thiết lập. Ngài dẫn dắt vạn vật và loài người theo những quy luật này và bày ra cho loài người một lối sống dư dật và muôn màu muôn vẻ, sắp sẵn một môi trường sinh tồn có nhiệt độ và các mùa khác nhau. Do đó, trong kiểu môi trường sinh tồn có trật tự này, con người có thể tồn tại và sinh sản thêm lên một cách có trật tự. Con người không thể thay đổi những quy luật này và không con người hoặc sinh vật nào có thể phá vỡ chúng. Mặc dù vô số những sự thay đổi đã xảy ra – nhiều vùng biển đã trở thành cánh đồng, trong khi những cánh đồng lại trở thành biển, những quy luật này tiếp tục tồn tại. Chúng tồn tại bởi vì Đức Chúa Trời tồn tại, và vì sự cai trị và quản lý của Ngài. Với kiểu môi trường quy mô lớn có trật tự này, đời sống của con người cứ tiếp diễn theo các quy luật và quy tắc này. Theo những quy luật này thì con người hết thế hệ này đến thế hệ khác đã được nuôi dưỡng, và hết thế hệ này đến thế hệ khác con người đã tồn tại. Con người đã tận hưởng môi trường sinh tồn có trật tự này cũng như là tất cả mọi thứ được Đức Chúa Trời tạo nên từ hết thế hệ này đến thế hệ khác. Mặc dù con người cảm thấy rằng những kiểu quy luật này vốn dĩ đã có và coi chúng là chuyện đương nhiên với vẻ khinh suất, và mặc dù họ không thể cảm nhận rằng Đức Chúa Trời đang dàn xếp các quy luật này, rằng Đức Chúa Trời đang cai trị trên những quy luật này, dù gì đi nữa, thì Đức Chúa Trời cũng luôn luôn tham gia vào công tác bất biến này. Mục đích của Ngài trong công tác bất biến này là sự sống còn của loài người, và để loài người có thể tiếp tục sống.

Đức Chúa Trời lập ranh giới cho muôn vật để nuôi dưỡng toàn thể loài người

Hôm nay Ta sẽ bàn về đề tài những loại quy luật này mà Đức Chúa Trời đã mang đến cho muôn vật nuôi dưỡng toàn thể loài người như thế nào. Đây là một đề tài khá rộng, vì vậy chúng ta có thể chia ra làm nhiều phần và thảo luận từng phần một để chúng có thể được phác họa rõ ràng cho các người. Bằng cách này các người sẽ dễ dàng nắm bắt hơn và các người dần dần có thể hiểu được nó.

Vậy, chúng ta hãy bắt đầu với phần đầu tiên. Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn

vật, Ngài đã vẽ ranh giới cho núi non, đồng bằng, sa mạc, đồi, sông và hồ. Trên mặt đất có núi, đồng bằng, sa mạc và đồi, cũng như là các vùng nước khác nhau. Những thứ này tạo thành các loại địa hình khác nhau, không phải sao? Giữa chúng, Đức Chúa Trời đã vạch ra những ranh giới. Khi chúng ta nói đến việc vạch ranh giới, điều đó có nghĩa là những ngọn núi có ranh giới của chúng, những đồng bằng có ranh giới của riêng chúng, các sa mạc có một phạm vi nhất định, và những ngọn đồi có một diện tích cố định. Các vùng nước như là sông và hồ cũng có một số lượng cố định. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật thì Ngài đã phân chia mọi vật rất rõ ràng. Đức Chúa Trời đã xác định bán kính của từng ngọn núi đã ấn định nên là bao nhiêu ki-lô-mét và phạm vi của nó như thế nào. Ngài cũng đã xác định bán kính của từng đồng bằng đã ấn định nên là bao nhiêu ki-lô-mét và phạm vi của nó như thế nào. Khi dựng nên muôn vật Ngài cũng đã xác định các giới hạn của những sa mạc cũng như phạm vi của những ngọn đồi và tỉ lệ của chúng, và chúng được tiếp giáp với những gì – tất cả những điều này đều do Ngài định đoạt. Ngài đã xác định phạm vi của những con sông và các hồ trong quá trình tạo ra chúng – tất cả chúng đều có ranh giới. Vậy khi chúng ta bàn về “các ranh giới” thì điều đó có nghĩa là gì? Chúng ta chỉ bàn về việc Đức Chúa Trời cai trị muôn vật như thế nào qua việc thiết lập các quy luật cho vạn vật. Nghĩa là, phạm vi và ranh giới của núi non sẽ không mở rộng ra hoặc thu hẹp lại bởi vòng quay của trái đất hoặc theo thời gian. Chúng được cố định, không thay đổi, và chính Đức Chúa Trời chi phối sự bất biến của chúng. Còn về các vùng đồng bằng, thì phạm vi của chúng là gì, chúng tiếp giáp với những gì – điều này đã được Đức Chúa Trời thiết lập. Chúng có ranh giới của mình, và như thế sẽ không có một ụ đất nào có thể mọc lên một cách ngẫu nhiên từ mặt đất của vùng đồng bằng. Đồng bằng không thể đột nhiên biến thành một ngọn núi – điều này sẽ không thể xảy ra. Đây là ý nghĩa của các quy luật và ranh giới mà chúng ta vừa nói đến. Còn về sa mạc, chúng ta sẽ không đề cập đến những chức năng cụ thể của sa mạc hoặc bất kỳ loại địa hình hoặc vị trí địa lý nào ở đây, mà chỉ nói về ranh giới của chúng. Dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời, các giới hạn của sa mạc cũng sẽ không mở rộng. Đó là vì Đức Chúa Trời đã ban cho nó quy luật của nó, các giới hạn của nó. Diện tích của nó lớn bao nhiêu và chức năng của nó là gì, nó được tiếp giáp với những gì, và vị trí của nó ở đâu – điều này đã được Đức Chúa Trời thiết lập. Nó sẽ không vượt quá các giới hạn hoặc thay đổi vị trí của mình, và diện tích của nó sẽ không mở rộng một cách tùy tiện. Mặc dù tất cả những dòng nước như sông và hồ đều chảy có trật tự và liên tục, chúng không bao giờ di chuyển ra ngoài phạm vi của chúng hoặc vượt khỏi ranh giới của chúng. Tất cả chúng đều chảy theo một hướng, hướng mà chúng được ấn định để chảy, theo một cách có trật

tự. Như vậy theo các quy luật trong sự cai trị của Đức Chúa Trời, thì không có dòng sông hoặc hồ nào sẽ cạn một cách tùy tiện hoặc tùy ý thay đổi hướng hoặc lưu lượng của nó bởi vòng quay của trái đất hoặc theo thời gian. Tất cả những điều này đều nằm trong sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, muôn vật do Đức Chúa Trời dựng nên giữa nhân loại này đều được ấn định về vị trí, diện tích, và các giới hạn. Nghĩa là, khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, các ranh giới của chúng đã được thiết lập, và chúng không được biến đổi, đổi mới, hoặc thay đổi một cách tùy tiện. “Một cách tùy tiện” nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là chúng sẽ không ngẫu nhiên dịch chuyển, mở rộng, hoặc thay đổi hình dạng ban đầu do bởi thời tiết, nhiệt độ, hoặc tốc độ quay của trái đất. Ví dụ, một ngọn núi có một chiều cao nhất định, chân của nó nằm trong một khu vực nhất định, nó có một độ cao nhất định, và nó có một lượng cây cối nhất định. Tất cả điều này đều được Đức Chúa Trời lên kế hoạch và tính toán và nó sẽ không được thay đổi một cách tùy tiện. Còn về các vùng đồng bằng, đa số con người sống ở vùng đồng bằng, và sự thay đổi khí hậu sẽ không ảnh hưởng đến khu vực của chúng hoặc giá trị trong sự hiện hữu của chúng. Ngay cả những thứ có trong các địa hình và môi trường địa lý khác nhau đã được Đức Chúa Trời dựng nên này sẽ không được thay đổi một cách tùy tiện. Ví dụ, thành phần của sa mạc, các loại mỏ khoáng sản dưới lòng đất, lượng cát chứa đựng trong một sa mạc và màu sắc của nó, độ dày của sa mạc – những thứ này sẽ không tùy tiện thay đổi. Tại sao chúng sẽ không tùy tiện thay đổi? Đó là vì sự cai trị của Đức Chúa Trời và sự quản lý của Ngài. Trong tất cả những địa hình và môi trường địa lý khác nhau do Đức Chúa Trời dựng nên này, Ngài đang quản lý mọi thứ theo kế hoạch và có trật tự. Vì thế tất cả các môi trường địa lý này vẫn tồn tại và vẫn đang thực hiện chức năng của chúng trong hàng ngàn và thậm chí hàng vạn năm sau khi chúng được Đức Chúa Trời dựng nên. Mặc dù có những thời kỳ nhất định khi các núi lửa phun trào, và những thời kỳ các trận động đất xảy ra, và có những sự xê dịch đáng kể của các vùng đất, Đức Chúa Trời tuyệt đối sẽ không cho phép bất kỳ loại địa hình nào mất đi chức năng ban đầu của nó. Chỉ bởi sự quản lý này của Đức Chúa Trời, sự cai trị và kiểm soát những quy luật này của Ngài, mà tất cả những điều này – tất cả những điều mà được loài người nhìn thấy và tận hưởng – đều có thể tồn tại trên đất một cách có trật tự. Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời quản lý mọi địa hình khác nhau tồn tại trên đất theo cách này? Mục đích của Ngài là để các sinh vật tồn tại trong những môi trường địa lý khác nhau đều sẽ có một môi trường ổn định, và để chúng có thể tiếp tục sống và sinh sôi nảy nở trong môi trường ổn định đó. Tất cả những thứ này – những thứ di động và những thứ bất động, những thứ thở bằng mũi và những thứ không – làm nên một môi trường độc đáo cho sự sinh tồn của loài người.

Chỉ có loại môi trường này mới có thể nuôi dưỡng loài người từ thế hệ này đến thế hệ khác, và chỉ có loại môi trường này mới có thể cho phép con người tiếp tục tồn tại một cách thanh bình, từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Những điều Ta vừa phán là một đề tài khá rộng, vì vậy có lẽ nó dường như có phần xa cách với đời sống của các người, nhưng Ta tin rằng các người đều có thể hiểu nó, đúng không? Điều đó có nghĩa là, các quy luật của Đức Chúa Trời trong sự thống trị của Ngài đối với muôn vật rất là quan trọng – thực sự rất quan trọng! Điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của mọi sinh vật theo các quy luật này là gì? Chính là bởi sự cai trị của Đức Chúa Trời. Chính bởi sự cai trị của Ngài mà mọi sinh vật đều thực hiện chức năng riêng của mình trong sự cai trị của Ngài. Ví dụ, các ngọn núi nuôi dưỡng các khu rừng và các khu rừng lại lần lượt nuôi dưỡng và bảo vệ chim và thú khác nhau sống trong đó. Các vùng đồng bằng là nền đất được sắp sẵn để con người trồng trọt cũng như là cho các loài chim thú khác nhau. Chúng cho phép phần lớn loài người sống trên vùng đất bằng và mang lại sự tiện lợi trong đời sống con người. Và đồng bằng cũng bao gồm các đồng cỏ – những dải đồng cỏ rộng lớn. Những đồng cỏ cung cấp thảm thực vật bao phủ mặt đất. Chúng bảo vệ đất và nuôi dưỡng gia súc, cừu và ngựa sống trên các đồng cỏ. Sa mạc cũng thực hiện chức năng riêng của nó. Nó không phải là một nơi để con người sinh sống; vai trò của nó là làm cho khí hậu ẩm ướt trở nên khô ráo hơn. Những dòng chảy của sông và hồ mang lại cho con người nguồn nước uống một cách thuận tiện. Bất cứ nơi nào chúng chảy đến thì con người sẽ có nước uống và nhu cầu về nước của muôn vật cũng sẽ được đáp ứng một cách thuận tiện. Đây là những ranh giới do Đức Chúa Trời vạch ra cho những địa hình khác nhau.

Do những ranh giới mà Đức Chúa Trời đã vạch ra này, mà những địa hình khác nhau đã tạo ra những môi trường sinh tồn khác nhau, và những môi trường sinh tồn này đã thuận lợi cho các loài chim thú khác nhau và cũng cho chúng khoảng không gian để sinh tồn. Từ đó mà ranh giới cho các môi trường sinh tồn của những sinh vật khác nhau đã được phát triển. Đây là phần thứ hai chúng ta sẽ nói đến tiếp theo. Trước tiên, những con chim, con thú và côn trùng sống ở đâu? Có phải chúng sống trong rừng và các lùm cây? Đây là nhà của chúng. Như thế, ngoài việc thiết lập ranh giới cho những môi trường địa lý khác nhau, Đức Chúa Trời cũng đã vẽ ranh giới và thiết lập quy luật cho các loài chim, thú, cá và côn trùng khác nhau, và tất cả cây cối. Bởi sự khác biệt giữa những môi trường địa lý khác nhau và bởi sự tồn tại của những môi trường địa lý khác nhau, mà các loài chim, thú, cá và côn trùng khác nhau và cây cối có những môi trường sinh tồn khác nhau. Chim, thú và côn trùng sống giữa những loài cây cối khác nhau, cá sống dưới nước, và cây mọc trên đất. Đất bao gồm

nhiều khu vực khác nhau như là núi, đồng bằng và đồi. Một khi những con chim và con thú đã có được nơi an cư riêng của chúng, thì chúng sẽ không lang thang đó đây, không đi nơi nào nữa. Nhà của chúng là rừng núi. Nếu một ngày nào đó, nhà của chúng bị phá hủy, thì trật tự này sẽ trở nên hỗn loạn. Ngay khi trật tự trở nên hỗn loạn, thì hậu quả sẽ ra sao? Ai là người đầu tiên phải gánh chịu? (Loài người). Đó là loài người. Trong phạm vi các quy luật và giới hạn mà Đức Chúa Trời đã thiết lập, các người có thấy hiện tượng nào khác thường không? Ví dụ, những con voi đi trong sa mạc. Các người có thấy điều gì như thế chưa? Nếu điều này thực sự xảy ra thì đó sẽ là một hiện tượng rất lạ, bởi vì voi sống trong rừng, và đó là môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho chúng. Chúng có môi trường sinh tồn riêng của mình và nơi an cư riêng của mình, vậy thì tại sao chúng lại chạy lòng vòng? Có ai đã nhìn thấy những con sư tử và hổ đi bên bờ biển chưa? Chưa, các người chưa nhìn thấy. Nhà của sư tử và hổ là rừng và núi. Có ai đã nhìn thấy những con cá voi hoặc cá mập của đại dương bơi qua sa mạc chưa? Chưa, các người chưa nhìn thấy. Cá voi và cá mập lấy đại dương làm nhà. Trong môi trường sống của con người, có người nào sống cạnh gấu nâu không? Có người nào luôn luôn bị vây quanh bởi những con công và các loại chim khác, trong và ngoài nhà mình không? Có ai đã nhìn thấy đại bàng hoặc ngỗng hoang chơi với hổ chưa? (Chưa). Những điều này sẽ là những hiện tượng khác thường. Lý do Ta phán những điều mà dường như rất lạ với tai này với các người là để các người hiểu được rằng mọi sinh vật do Đức Chúa Trời dựng nên – bất kể chúng được cố định một chỗ hoặc chúng có thể thở bằng mũi hay không – đều có những quy luật sinh tồn riêng cho chúng. Rất lâu trước khi Đức Chúa Trời dựng nên những sinh vật này, Ngài đã sắp sẵn cho chúng những ngôi nhà riêng và môi trường sinh tồn riêng. Những sinh vật này có môi trường sinh tồn cố định của riêng mình, thức ăn riêng và nhà riêng cố định, và chúng có những nơi cố định phù hợp với sự sinh tồn của chúng, những nơi có nhiệt độ phù hợp với sự sinh tồn của chúng. Do đó, chúng không đi lang thang khắp nơi hoặc ngấm hủy hoại sự sinh tồn của loài người hoặc tác động đến đời sống con người. Đây là cách Đức Chúa Trời quản lý muôn vật, ban cho loài người môi trường tốt nhất để sinh tồn. Mỗi sinh vật trong muôn vật đều có thức ăn riêng để duy trì sự sống của chúng trong những môi trường sinh tồn của riêng chúng. Với thức ăn đó, chúng gắn liền với môi trường bản địa của mình để sinh tồn. Trong loại môi trường đó, chúng tiếp tục tồn tại, sinh sôi nảy nở, và phát triển đúng theo các quy luật mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho chúng. Bởi vì những loại quy luật này, bởi vì sự tiền định của Đức Chúa Trời, muôn vật sống hài hòa với loài người, và loài người cùng tồn tại trong sự phụ thuộc lẫn nhau với muôn vật.

Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật và thiết lập các ranh giới cho chúng; giữa chúng Ngài nuôi dưỡng mọi loài sinh vật. Đồng thời, Ngài cũng sắp sẵn những phương tiện sinh tồn khác nhau cho loài người, vì thế người có thể thấy rằng loài người không chỉ có một cách để tồn tại, họ cũng không chỉ có một loại môi trường để sinh tồn. Trước đây chúng ta đã nói về việc Đức Chúa Trời đã sắp sẵn nhiều loại thức ăn và nguồn nước cho con người, điều thiết yếu để cho đời sống của loài người trong xác thịt được tiếp tục. Tuy nhiên, trong nhân loại này, không phải tất cả mọi người đều sống nhờ vào ngũ cốc. Con người có những phương tiện sinh tồn khác nhau do sự khác biệt về môi trường địa lý và địa hình. Những phương tiện sinh tồn này đều đã được Đức Chúa Trời sắp sẵn. Vì thế không phải hết thảy con người đều tham gia chủ yếu vào nông nghiệp. Nghĩa là, không phải tất cả mọi người đều có được thực phẩm của mình bằng cách trồng trọt. Đây là phần thứ ba mà chúng ta sẽ nói đến: Các ranh giới đã phát sinh bởi những lối sống khác nhau của loài người. Vậy con người có những lối sống nào khác? Xét về các nguồn thực phẩm khác nhau, có những loại người nào khác nữa? Có một số kiểu chính sau đây:

Đầu tiên là lối sống săn bắn. Mọi người đều biết đó là gì. Những người sống bằng săn bắn thì ăn gì? (Trò chơi). Họ ăn chim và thú trong rừng. “Trò chơi” là một từ hiện đại. Những người thợ săn không nghĩ về nó như là một trò chơi; họ nghĩ về nó là thực phẩm, như là lương thực hàng ngày của họ. Ví dụ, họ săn được một con nai. Khi họ có được con nai này cũng giống như một người nông dân có được thực phẩm từ đất. Một người nông dân có thực phẩm từ đất, và khi nhìn thấy thực phẩm này, anh ta thấy rất vui và cảm thấy dễ chịu. Gia đình sẽ không bị đói vì có hoa màu để ăn. Lòng người nông dân không còn lo lắng và cảm thấy hài lòng. Một người thợ săn cũng cảm thấy thoải mái và hài lòng khi nhìn thấy thứ mà anh ta vừa bắt được bởi vì anh ta không còn phải lo lắng về thực phẩm nữa. Có thứ để ăn cho bữa ăn tiếp theo và không phải bị đói. Đây là một người săn bắn để sống. Phần lớn những người tồn tại nhờ săn bắn thì sống trong rừng núi. Họ không làm nông. Không dễ để tìm thấy đất trồng ở đó, vì vậy họ tồn tại nhờ vào những sinh vật khác nhau, những loại con mồi khác nhau. Đây là lối sống đầu tiên khác với con người bình thường.

Kiểu thứ hai là một lối sống của những người chăn gia súc. Những người chăn gia súc để kiếm sống cũng làm nông phải không? (Không). Vậy họ làm gì? Họ sống như thế nào? (Đa phần, họ chăn gia súc và cừu để kiếm sống, và vào mùa đông họ làm thịt và ăn gia súc của họ. Thực phẩm chủ yếu của họ là thịt bò và thịt cừu, và họ uống trà sữa. Mặc dù những người chăn gia súc bận rộn suốt bốn mùa, nhưng họ có đầy đủ thức ăn. Họ có nhiều sữa, các sản phẩm từ sữa, và thịt). Những người chăn gia súc để kiếm sống chủ yếu ăn thịt bò và thịt cừu, uống sữa cừu và sữa bò,

cưỡi gia súc và ngựa để chăn gia súc trên các cánh đồng, gió vờn trên tóc và nắng tạt lên da. Họ không phải đối mặt với những căng thẳng của cuộc sống hiện đại. Cả ngày họ ngắm nhìn bầu trời xanh và những đồng cỏ bao la. Đại đa số những người tồn tại nhờ việc chăn gia súc thì sống trên các đồng cỏ, và họ có thể tiếp tục lối sống du mục của mình qua nhiều thế hệ. Mặc dù đời sống trên các đồng cỏ có chút cô đơn, nhưng nó cũng là một đời sống rất hạnh phúc. Đó không phải là một lối sống tẻ!

Kiểu thứ ba là lối sống bằng nghề đánh cá. Một phần nhỏ của nhân loại sống gần biển hoặc trên những hòn đảo nhỏ. Họ được bao quanh bởi nước, hướng ra biển. Những người này đánh cá để kiếm sống. Nguồn thực phẩm cho những người đánh cá để kiếm sống là gì? Nguồn thực phẩm của họ bao gồm tất cả các loại cá, hải sản, và những sản phẩm khác của biển. Những người đánh cá để kiếm sống không làm nông, mà thay vào đó đánh bắt cá mỗi ngày. Thức ăn chủ yếu của họ bao gồm nhiều loại cá và các sản phẩm của biển. Thỉnh thoảng họ trao đổi những thứ này lấy gạo, bột mì, và nhu yếu phẩm hàng ngày. Đây là một lối sống khác của những người sống gần nước. Sống gần nước, họ dựa vào nó để có thức ăn, và kiếm sống bằng nghề đánh cá. Nghề đánh cá mang lại cho họ không chỉ là nguồn thực phẩm, mà còn là một phương kế sinh nhai.

Ngoài việc canh tác trên đất, nhân loại sống phần lớn theo ba lối sống được nêu ở trên. Tuy nhiên, đại đa số con người làm nghề nông để kiếm sống, chỉ có một vài nhóm người sống bằng việc chăn gia súc, đánh cá và săn bắn. Và những người sống bằng nghề nông cần gì? Thứ họ cần là đất đai. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, họ sống bằng cách trồng các mùa vụ trong đất, và dù họ có trồng rau, cây ăn trái, hoặc ngũ cốc, thì chính từ đất mà họ có được thực phẩm và các nhu yếu phẩm hàng ngày của họ.

Các điều kiện cơ bản làm nền tảng cho những lối sống khác nhau này của con người là gì? Chẳng phải môi trường mà trong đó họ có thể tồn tại được duy trì ở mức cơ bản là điều hoàn toàn cần thiết sao? Nghĩa là, nếu những ai tồn tại nhờ vào săn bắn mà mất đi rừng núi hoặc những con chim và con thú, thì nguồn sinh kế của họ sẽ mất đi. Phương hướng mà dân tộc này và những kiểu người như vậy phải đi sẽ trở nên không chắc chắn, và họ thậm chí có thể biến mất. Còn những người chăn gia súc để kiếm sống thì sao? Họ phụ thuộc vào cái gì? Những gì họ thực sự phụ thuộc vào không phải là gia súc của họ, mà là môi trường mà gia súc của họ có thể tồn tại – những đồng cỏ. Nếu không có các đồng cỏ, thì những người chăn bầy sẽ chăn gia súc của họ ở đâu? Gia súc và cừu sẽ ăn gì? Nếu không có gia súc, những dân tộc du mục này sẽ không có sinh kế. Nếu không có nguồn sinh kế, thì những

dân tộc này sẽ đi đâu? Họ sẽ trở nên rất khó khăn để tiếp tục tồn tại; họ sẽ không có tương lai. Nếu không có nguồn nước, và sông hồ hoàn toàn khô cạn, thì liệu tất cả các loài cá sống phụ thuộc vào nước này có còn tồn tại được không? Chúng sẽ không tồn tại được. Liệu những người phụ thuộc vào nước và cá để kiếm sống có tiếp tục tồn tại được không? Khi họ không còn thực phẩm, khi họ không còn nguồn sinh kế, thì những người này sẽ không thể tiếp tục tồn tại. Nghĩa là, nếu bất kỳ một dân tộc nào đó gặp phải vấn đề về sinh kế của mình hoặc sự sống còn của mình, thì dân tộc đó sẽ không còn tồn tại, và họ có thể biến mất khỏi mặt đất và trở nên tuyệt chủng. Và nếu những người làm nông để kiếm sống mất đi đất đai, nếu họ không thể trồng tất cả các loại cây và thu được thực phẩm từ những cây đó, thì kết quả sẽ ra sao? Không có thực phẩm, chẳng phải con người sẽ chết đói sao? Nếu con người chết đói, chẳng phải chủng tộc đó sẽ bị diệt vong sao? Vì vậy đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc duy trì các loại môi trường khác nhau. Đức Chúa Trời chỉ có một mục đích trong việc duy trì các môi trường và hệ sinh thái khác nhau và tất cả các sinh vật khác nhau sống trong đó – và đó là để nuôi dưỡng tất cả các loại người, để nuôi dưỡng con người sống trong những môi trường địa lý khác nhau.

Nếu mọi vật trong tạo hóa mất đi các quy luật riêng của chúng, thì chúng sẽ không còn tồn tại; nếu những quy luật của muôn vật mất đi, thì những sinh vật trong số muôn vật sẽ không thể tiếp tục tồn tại. Nhân loại cũng sẽ mất đi môi trường mà họ phụ thuộc vào vì sự sống còn. Nếu nhân loại mất tất cả những điều đó, thì họ sẽ không tiếp tục phát triển và sinh sản thêm lên từ thế hệ này đến thế hệ khác như họ đã và đang làm. Lý do con người đã tồn tại cho đến bây giờ là vì Đức Chúa Trời đã chu cấp cho họ tất cả mọi thứ trong tạo hóa để nuôi dưỡng họ, để nuôi dưỡng loài người theo những cách khác nhau. Chỉ vì Đức Chúa Trời nuôi dưỡng loài người theo những cách khác nhau mà loài người đã tồn tại cho đến bây giờ, đến ngày nay. Với một môi trường được bố trí trước cho sự sinh tồn thật thuận lợi và trong đó các quy luật tự nhiên thật quy củ, thì tất cả các loại người khác nhau trên trái đất, tất cả các chủng tộc khác nhau, đều có thể tồn tại trong các khu vực được quy định cho riêng mình. Không ai có thể vượt ra ngoài những khu vực này hoặc các ranh giới giữa họ bởi vì chính Đức Chúa Trời đã phân định chúng. Tại sao Đức Chúa Trời lại phân định ranh giới theo cách này? Đây là vấn đề rất quan trọng đối với toàn nhân loại – thật sự rất quan trọng! Đức Chúa Trời đã phân định phạm vi cho từng loại sinh vật và ấn định phương tiện sinh tồn cho từng loại người. Ngài cũng đã phân chia các loại người khác nhau và các chủng tộc khác nhau trên đất và thiết lập một phạm vi cho họ. Đây là điều chúng ta sẽ thảo luận tiếp theo.

Thứ tư, Đức Chúa Trời đã vẽ ranh giới giữa các chủng tộc khác nhau. Trên trái

đất có người da trắng, da đen, da nâu, và da vàng. Đây là những loại người khác nhau. Đức Chúa Trời cũng đã bố trí một phạm vi sinh sống cho những loại người khác nhau này, và con người sống trong môi trường sinh tồn thích hợp của họ dưới sự quản lý của Đức Chúa Trời mà không hay biết về điều đó. Không ai có thể bước ra khỏi phạm vi này. Ví dụ, chúng ta hãy xem xét những người da trắng. Phạm vi địa lý mà hầu hết trong số họ đang sống là ở đâu? Hầu hết sống ở châu Âu và châu Mỹ. Phạm vi địa lý mà người da đen sống chủ yếu là ở châu Phi. Những người da nâu chủ yếu sống ở Đông Nam Á và Nam Á, tại các quốc gia như Thái Lan, Ấn Độ, Mi-an-ma, Việt Nam, và Lào. Những người da vàng chủ yếu sống ở châu Á, đó là, trong những quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, và Hàn Quốc. Đức Chúa Trời đã phân bố tất cả các loại chủng tộc khác nhau này một cách thích hợp để những chủng tộc khác nhau này được phân bổ khắp các vùng khác nhau trên thế giới. Trong những vùng khác nhau trên thế giới này, từ lâu Đức Chúa Trời đã sắp sẵn một môi trường sinh tồn phù hợp cho từng chủng tộc khác nhau của loài người. Trong những môi trường sinh tồn này, Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ các loại đất có màu sắc và cấu tạo khác nhau. Nói cách khác, các thành phần tạo nên cơ thể người da trắng không giống với những thành phần tạo nên cơ thể của người da đen, và chúng cũng khác với những thành phần tạo nên cơ thể con người của những chủng tộc khác. Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Ngài đã sắp sẵn một môi trường sinh tồn cho chủng tộc đó. Mục đích Ngài làm vậy là để khi loại người đó bắt đầu sinh sản thêm lên, và gia tăng dân số, thì họ có thể được ổn định trong một phạm vi nhất định. Trước khi Đức Chúa Trời dựng nên con người, Ngài đã suy nghĩ về tất cả những điều đó – Ngài sẽ giành Châu Âu và Châu Mỹ cho người da trắng để họ phát triển và tồn tại. Vì thế khi Đức Chúa Trời dựng nên trái đất, thì Ngài đã có một kế hoạch, Ngài đã có một mục tiêu và một mục đích trong việc Ngài đặt những gì vào mảnh đất đó, và việc Ngài nuôi dưỡng những gì trong mảnh đất đó. Ví dụ, những ngọn núi nào, bao nhiêu đồng bằng, bao nhiêu nguồn nước, những loại chim và thú nào, loại cá gì, và loại cây nào sẽ được trồng trên đất đó, Đức Chúa Trời đã sắp sẵn tất cả những thứ đó từ lâu. Khi chuẩn bị một môi trường sinh tồn cho một loại người, cho một chủng tộc đã định sẵn, thì Đức Chúa Trời cần phải xem xét nhiều vấn đề từ mọi góc độ: môi trường địa lý, cấu tạo của đất, các loài chim và thú khác nhau, kích cỡ của các loại cá khác nhau, thành phần tạo nên cơ thể của con cá, sự khác nhau trong chất lượng nước, cũng như là tất cả các loại cây khác nhau... từ lâu Đức Chúa Trời đã sắp sẵn tất cả những thứ đó. Loại môi trường đó là một môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã dựng nên và sắp sẵn cho người da trắng và nó vốn đã thuộc về họ. Các người có thấy rằng khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật Ngài đã suy

nghĩ nhiều về chúng và hành động theo kế hoạch không? (Có, chúng tôi thấy Đức Chúa Trời đã có sự cân nhắc chu đáo đối với các loại người khác nhau. Đối với môi trường sinh tồn mà Ngài dựng nên cho các loại người khác nhau, các loại chim, thú và cá nào, Ngài sẽ sắp sẵn bao nhiêu ngọn núi và bao nhiêu đồng bằng, thì Ngài đã cân nhắc với sự chu đáo và chuẩn xác nhất). Hãy lấy người da trắng làm ví dụ. Những thực phẩm mà người da trắng ăn chủ yếu là gì? Những thực phẩm mà người da trắng ăn rất khác so với những thực phẩm mà người châu Á ăn. Thực phẩm chính mà người da trắng ăn chủ yếu bao gồm thịt, trứng, sữa, và thịt gia cầm. Các loại ngũ cốc như là bánh mì và gạo thì thường là những thực phẩm bổ sung được thêm vào đĩa của họ. Ngay cả khi ăn rau trộn, thì họ cũng hay bỏ vào một vài miếng thịt bò hoặc thịt gà nướng, và ngay cả khi ăn các thực phẩm có nguồn gốc từ lúa mì, thì họ hay thêm phô-mai, trứng, hoặc thịt. Điều đó có nghĩa là, thực phẩm chính của họ không bao gồm chủ yếu những thực phẩm có nguồn gốc từ lúa mì hoặc gạo; họ ăn một lượng lớn thịt và phô-mai. Họ thường uống nước đá bởi vì thực phẩm mà họ ăn chứa rất nhiều calo. Vì vậy, những người da trắng đặc biệt mạnh mẽ. Đó là nguồn sinh kế và môi trường sống của họ mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ, cho phép họ có lối sống này, một lối sống khác với những lối sống của con người trong các chủng tộc khác. Không có đúng hoặc sai trong lối sống này – nó vốn dĩ như thế, do Đức Chúa Trời định sẵn, và chúng xuất hiện do mệnh lệnh của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp của Ngài. Việc chủng tộc này có lối sống này và những nguồn sinh kế này của họ là do chủng tộc của họ, và do môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ. Người có thể nói rằng môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho người da trắng, và những thức ăn hàng ngày họ nhận từ môi trường đó là rất dồi dào và phong phú.

Đức Chúa Trời cũng đã sắp sẵn những môi trường sinh tồn cần thiết cho các chủng tộc khác nữa. Cũng có những người da đen – người da đen được bố trí ở đâu? Họ chủ yếu được bố trí ở miền trung và miền nam châu Phi. Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho họ những gì trong loại môi trường sống đó? Rừng mưa nhiệt đới, tất cả các loài chim và thú, và cũng có sa mạc, và mọi loại cây cối sống cùng con người. Họ có các nguồn nước, các sinh kế và thực phẩm của họ. Đức Chúa Trời đã không có định kiến đối với họ. Bất kể họ đã làm những gì, thì sự sống còn của họ chưa bao giờ là vấn đề. Họ cũng chiếm giữ một vị trí nhất định và một diện tích nhất định trong một phần của thế giới.

Bây giờ, hãy nói về những người da vàng. Người da vàng chủ yếu được bố trí ở phía Đông của trái đất. Sự khác biệt giữa môi trường và vị trí địa lý của phương Đông và phương Tây là gì? Ở phương Đông, phần lớn đất đai thì màu mỡ, và giàu

về nguyên vật liệu và khoáng sản. Nghĩa là, tất cả các loại tài nguyên trên mặt đất và dưới lòng đất đều rất phong phú. Và đối với nhóm người này, đối với chủng tộc này, Đức Chúa Trời cũng đã sắp sẵn đất đai, khí hậu tương ứng, và những môi trường địa lý khác nhau phù hợp với họ. Mặc dù có những sự khác biệt lớn giữa môi trường địa lý đó và môi trường ở phương Tây, nhưng thực phẩm cần thiết, sinh kế, và nguồn sống của họ cũng được Đức Chúa Trời sắp sẵn. Đó chỉ là một môi trường sống khác với môi trường của người da trắng ở phương Tây. Nhưng một điều mà Ta cần cho các người biết là gì? Dân số trong chủng tộc ở phương Đông thì tương đối đông đúc, vì vậy Đức Chúa Trời đã bổ sung thêm rất nhiều yếu tố khác với phương Tây vào phần đó của trái đất. Tại đó, Ngài đã bổ sung nhiều cảnh quan khác nhau và tất cả các loại nguyên vật liệu phong phú. Tài nguyên thiên nhiên ở đó rất dồi dào; địa hình cũng khác nhau và đa dạng, đủ để nuôi dưỡng số lượng dân số khổng lồ của chủng tộc phương Đông. Điều khác biệt giữa phương Đông và phương Tây chính là ở phương Đông – từ nam tới bắc, đông sang tây – khí hậu tốt hơn ở phương Tây. Bốn mùa khác biệt rõ rệt, nhiệt độ thích hợp, tài nguyên thiên nhiên phong phú, và phong cảnh thiên nhiên cùng với các loại địa hình tốt hơn nhiều so với phương Tây. Tại sao Đức Chúa Trời làm điều này? Đức Chúa Trời đã tạo ra một sự cân bằng rất hợp lý giữa người da trắng và người da vàng. Điều này có nghĩa là gì? Nó có nghĩa rằng mọi khía cạnh trong thực phẩm của người da trắng, những thứ mà họ sử dụng, và những thứ được ban cho để họ tận hưởng thì tốt hơn rất nhiều so với những gì người da vàng có thể tận hưởng. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không có thành kiến đối với bất kỳ chủng tộc nào. Đức Chúa Trời đã ban cho người da vàng một môi trường sinh tồn đẹp hơn và tốt hơn. Đây là sự cân bằng.

Đức Chúa Trời đã định trước loại người nào nên sống ở phần nào của thế giới; con người có thể ra khỏi các giới hạn này không? (Không, họ không thể). Thật là một điều kỳ diệu! Ngay cả khi có chiến tranh hoặc sự xâm lấn trong các thời đại khác nhau hoặc trong những thời kỳ đặc biệt, thì những cuộc chiến tranh và xâm lấn này hoàn toàn không thể hủy hoại những môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã định trước cho từng chủng tộc. Nghĩa là, Đức Chúa Trời đã ấn định cho một loại người nhất định vào một phần nhất định của thế giới và họ không thể đi ra khỏi các giới hạn đó. Ngay cả khi con người có tham vọng thay đổi hoặc mở rộng lãnh thổ của mình, nếu không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì điều này sẽ rất khó mà đạt được. Họ sẽ rất khó thành công. Ví dụ, người da trắng muốn mở rộng lãnh thổ của mình và họ chiếm một số nước khác làm thuộc địa. Người Đức xâm chiếm một vài nước, và nước Anh từng chiếm nước Ấn Độ. Kết quả thế nào? Cuối cùng, họ đã thất bại. Chúng ta thấy được gì từ thất bại của họ? Những gì Đức Chúa Trời đã định

trước thì không được phép hủy hoại. Vì thế, cho dù người có thể nhìn thấy khí thế trong sự mở rộng của nước Anh có hào hùng cỡ nào, thì cuối cùng, họ vẫn phải rút lui, để lại vùng đất vẫn thuộc về Ấn Độ. Những ai sống trên đất đó vẫn là người Ấn Độ, không phải người Anh, bởi vì Đức Chúa Trời sẽ không cho phép điều đó. Một số người nghiên cứu lịch sử hoặc chính trị đã đưa ra các luận điểm về điều này. Họ đưa ra lý do tại sao nước Anh thất bại, nói rằng có thể là do họ đã không thể chinh phục được một dân tộc nào đó, hoặc có thể vì vài lý do khác thuộc về con người... Đây không phải là những lý do thực sự. Lý do thực sự chính là bởi vì Đức Chúa Trời – Ngài sẽ không cho phép điều đó! Đức Chúa Trời để một dân tộc sống trên một mảnh đất nào đó và bố trí họ ở đó, và nếu Đức Chúa Trời không cho phép họ rời khỏi vùng đất đó, họ sẽ không bao giờ có thể rời đi. Nếu Đức Chúa Trời phân bổ một khu vực xác định cho họ, thì họ sẽ sống trong khu vực đó. Loài người không thể thoát hoặc tự giải thoát khỏi những khu vực đã được xác định này. Điều này là chắc chắn. Cho dù các lực lượng xâm lấn có hùng mạnh đến cỡ nào, hoặc những người bị xâm lấn có yếu thế nào, thì sự thành công của những kẻ xâm lược cuối cùng do Đức Chúa Trời quyết định. Điều đó đã được Ngài định trước, và không ai có thể thay đổi nó.

Trên đây là cách Đức Chúa Trời đã phân bổ các chủng tộc khác nhau. Đức Chúa Trời đã làm công tác gì để phân bổ các chủng tộc này? Trước tiên, Ngài chuẩn bị môi trường địa lý quy mô lớn, phân bổ các vị trí khác nhau cho con người, sau đó từ thế hệ này đến thế hệ khác tồn tại trên những nơi đó. Điều này được an bài – khu vực xác định dành cho sự sinh tồn của họ được an bài. Và cuộc sống của họ, họ ăn gì, họ uống gì, sinh kế của họ – Đức Chúa Trời đã an bài tất cả những điều đó từ lâu. Và khi Đức Chúa Trời đang dựng nên muôn vật, Ngài đã có những sự chuẩn bị khác nhau cho những loại người khác nhau: Có các thành phần đất khác nhau, khí hậu khác nhau, cây trồng khác nhau, và các môi trường địa lý khác nhau. Những nơi khác nhau thậm chí còn có những loài chim và thú khác nhau, những vùng nước khác nhau có các loài cá và thủy sản đặc biệt của riêng chúng. Ngay cả các loại côn trùng cũng do Đức Chúa Trời quyết định. Ví dụ, những thứ sinh trưởng trên lục địa châu Mỹ đều rất to, rất cao và rất khỏe. Rễ cây trong rừng núi đều rất nông, nhưng chúng mọc rất cao. Chúng thậm chí có thể đạt đến chiều cao một trăm mét hoặc cao hơn, nhưng những cây trong rừng ở châu Á thì phần lớn đều không cao lắm. Lấy ví dụ về cây lô hội. Ở Nhật Bản thì chúng rất hẹp và mỏng, nhưng các cây lô hội ở Hoa Kỳ thì rất to. Có một sự khác nhau ở đây. Cùng một loại cây với cùng tên gọi, nhưng ở lục địa châu Mỹ thì nó phát triển đặc biệt to lớn. Con người có thể không nhìn thấy hoặc nhận thấy sự khác biệt trong những khía cạnh khác nhau này, nhưng khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, thì Ngài đã phác họa nên chúng và chuẩn bị những

môi trường địa lý khác nhau, những địa hình khác nhau, và những sinh vật khác nhau cho các chủng tộc khác nhau. Đó là vì Đức Chúa Trời đã dựng nên những loại người khác nhau và Ngài biết từng loại người trong đó cần gì và lối sống của họ là gì.

Sau khi nói về một vài điều trong những điều này, bây giờ các người có cảm thấy mình đã học được điều gì đó về đề tài chính chúng ta vừa thảo luận không? Các người có cảm thấy các người đang bắt đầu hiểu nó không? Ta tin bây giờ các người đã có một ý tưởng sơ bộ về lý do tại sao Ta chọn bàn về những khía cạnh này trong một đề tài rộng hơn. Có đúng vậy không? Có lẽ các người có thể nói đôi chút về việc các người đã hiểu được bao nhiêu? (Toàn nhân loại đã được nuôi dưỡng theo những quy luật do Đức Chúa Trời thiết lập cho muôn vật. Khi Đức Chúa Trời thiết lập những quy luật này, Ngài đã cung cấp cho các chủng tộc khác nhau các môi trường khác nhau, lối sống khác nhau, thực phẩm khác nhau, và khí hậu cùng nhiệt độ khác nhau. Điều này là để toàn nhân loại có thể an cư trên đất và tồn tại. Từ điều này tôi có thể nhìn thấy kế hoạch của Đức Chúa Trời cho sự sinh tồn của loài người rất là chuẩn xác và tôi có thể nhìn thấy sự khôn ngoan và toàn hảo của Ngài, và tình yêu của Ngài dành cho loài người chúng ta). (Các quy luật và phạm vi do Đức Chúa Trời thiết lập không thể thay đổi bởi bất kỳ con người, sự kiện hay sự vật nào. Tất cả đều nằm dưới sự cai trị của Ngài). Nhìn từ quan điểm của các quy luật do Đức Chúa Trời thiết lập vì sự phát triển của muôn vật, chẳng phải là toàn thể nhân loại, trong tất cả sự đa dạng của nó, đều được Đức Chúa Trời ban cho và nuôi dưỡng sao? Nếu những luật lệ này bị phá hủy hoặc nếu Đức Chúa Trời không thiết lập những luật lệ này cho nhân loại, thì triển vọng của nhân loại sẽ như thế nào? Sau khi con người mất đi môi trường cơ bản để sinh tồn, thì liệu họ sẽ có nguồn thực phẩm nào không? Có khả năng nguồn thực phẩm sẽ trở thành một vấn đề. Nếu con người mất đi nguồn thực phẩm của họ, nghĩa là, nếu họ không thể kiếm được bất kỳ thứ gì để ăn thì họ sẽ có thể tiếp tục sống được bao nhiêu ngày? Có thể họ sẽ không thể kéo dài dù chỉ một tháng, và sự sống còn của chính họ sẽ trở thành một vấn đề. Vì vậy từng việc mà Đức Chúa Trời làm cho sự sinh tồn của con người, cho sự tiếp tục tồn tại, sinh sản, và sinh kế của họ rất là quan trọng. Từng việc mà Đức Chúa Trời làm trong số những việc trong sự tạo dựng của Ngài đều có liên quan chặt chẽ với nhau và không thể tách rời khỏi sự sinh tồn của nhân loại. Nếu sự sinh tồn của loài người trở thành một vấn đề, thì liệu sự quản lý của Đức Chúa Trời có thể tiếp tục được không? Liệu sự quản lý của Đức Chúa Trời vẫn tồn tại không? Sự quản lý của Đức Chúa Trời cùng tồn tại với sự sinh tồn của cả nhân loại mà Ngài nuôi dưỡng, vì vậy bất kể sự chuẩn bị nào Đức Chúa Trời làm cho muôn vật trong tạo hóa của Ngài và Ngài làm gì cho con người, thì tất cả những điều này cần thiết cho Ngài, và nó rất quan trọng đối với

sự sinh tồn của loài người. Nếu tất cả các quy luật mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho muôn vật bị sao nhãng, nếu các quy luật này bị phá vỡ hoặc bị xáo trộn, thì muôn vật sẽ không thể tồn tại nữa, môi trường sinh tồn của loài người sẽ không tiếp tục tồn tại, hay lương thực hàng ngày của họ cũng vậy, và chính loài người cũng vậy. Vì lý do này, sự quản lý của Đức Chúa Trời đối với việc cứu rỗi nhân loại cũng sẽ thôi tồn tại.

Tất cả mọi điều chúng ta vừa thảo luận, từng điều một, mỗi mục đều liên kết mật thiết với sự sinh tồn của từng con người. Các người có thể nói rằng: “Những điều Ngài đang phán quá lớn lao, đó không phải là điều chúng tôi có thể nhìn thấy”, và có lẽ có người sẽ nói: “Những điều Ngài đang phán không liên quan gì đến tôi”. Tuy nhiên, đừng quên rằng người đang sống với tư cách chỉ là một phần của muôn vật; người là một thành viên của muôn vật trong tạo hóa dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Những thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời không thể bị tách rời khỏi sự cai trị của Ngài, và không một ai có thể tách chúng khỏi sự cai trị của Ngài. Mất đi sự cai trị của Ngài và mất đi sự chu cấp của Ngài sẽ có nghĩa là sự sống của con người, đời sống xác thịt của con người sẽ biến mất. Đây là tầm quan trọng trong việc Đức Chúa Trời thiết lập các môi trường sinh tồn cho loài người. Bất kể người thuộc chủng tộc nào hoặc người đang sống trên mảnh đất nào, dù là ở phương Tây hoặc phương Đông – thì người không thể tự tách mình ra khỏi môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho loài người, và người không thể tự tách mình ra khỏi sự nuôi dưỡng và chu cấp của môi trường sinh tồn Ngài đã thiết lập cho con người. Bất kể sinh kế của người là gì, người dựa vào điều gì để sống, người dựa vào điều gì để duy trì đời sống trong xác thịt của người, thì người cũng không thể tự mình tách ra khỏi sự cai trị của Đức Chúa Trời và sự quản lý của Ngài. Một vài người nói: “Tôi không phải là một người nông dân; tôi không trồng vụ mùa để kiếm sống. Tôi không dựa vào trời để có thực phẩm, vì vậy sự sống còn của tôi không diễn ra trong môi trường sinh tồn do Đức Chúa Trời thiết lập nên. Tôi chưa được ban cho bất kỳ thứ gì từ loại môi trường đó”. Điều đó có đúng không? Người nói rằng người không trồng vụ mùa để sống, nhưng chẳng lẽ người không ăn ngũ cốc sao? Chẳng lẽ người không ăn thịt và trứng sao? Và chẳng lẽ người không ăn rau quả sao? Mọi thứ mà người ăn, tất cả những thứ mà người cần, thì đều không thể tách rời khỏi môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho loài người. Và nguồn cung cấp cho mọi thứ mà loài người yêu cầu không thể tách rời khỏi tất cả mọi thứ được Đức Chúa Trời tạo nên, những thứ mà tổng thể của chúng cấu thành môi trường sinh tồn của người. Nước người uống, quần áo người mặc và tất cả những thứ người sử dụng – cái gì trong những thứ này không lấy từ những thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa

Trời? Một vài người nói: “Có một vài món không lấy từ những thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời. Ngài thấy đó, nhựa là một trong những thứ đó. Nó là một chế phẩm hóa học, một thứ do con người làm ra”. Có đúng vậy không? Nhựa thực sự là do con người làm ra, và nó là một chế phẩm hóa học, nhưng các thành phần ban đầu của nhựa đến từ đâu? Các thành phần ban đầu được lấy từ các chất liệu do Đức Chúa Trời tạo nên. Những thứ mà người nhìn thấy và thưởng thức, mỗi một thứ mà người sử dụng, tất cả đều có được từ những thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo nên. Điều đó có nghĩa là, bất kể con người có thể thuộc về chủng tộc nào, bất kể sinh kế là gì, hoặc họ có thể sống trong loại môi trường sinh tồn nào, thì họ cũng không thể tự tách mình ra khỏi những gì Đức Chúa Trời đã chu cấp. Vậy thì những điều chúng ta đã thảo luận hôm nay có liên quan đến đề tài của chúng ta “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” không? Những điều chúng ta đã thảo luận hôm nay có thuộc đề tài lớn này không? (Có). Có lẽ một vài điều Ta đã phán ngày hôm nay là hơi trừu tượng và khó thảo luận. Tuy nhiên, Ta nghĩ rằng bây giờ các người có thể đã hiểu rõ hơn về nó.

Trong vài lần thông công trở lại đây, loạt các đề tài mà chúng ta đã thông công là tương đối rộng, và phạm vi của chúng khá rộng lớn, vì thế các người phải nỗ lực một chút để lĩnh hội được tất cả. Điều này là bởi vì những đề tài này là những điều chưa từng được bàn đến trước đây trong niềm tin của con người nơi Đức Chúa Trời. Một số người nghe những điều này như là một lễ màu nhiệm còn một số thì nghe chúng như là một câu chuyện – quan điểm nào đúng? Các người nghe tất cả những điều này theo quan điểm nào? (Chúng tôi đã thấy Đức Chúa Trời đã sắp xếp tất cả mọi thứ trong tạo hóa của Ngài một cách có phương pháp như thế nào và rằng muôn vật đều có quy luật, và qua những lời này chúng tôi có thể hiểu thêm về các việc làm của Đức Chúa Trời và sự sắp xếp quá kỹ càng của Ngài cho sự cứu rỗi nhân loại). Qua những lần thông công này, các người đã nhìn thấy phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời trong muôn vật mở rộng ra như thế nào chưa? (Trên toàn nhân loại, trên mọi thứ). Đức Chúa Trời có phải là Đức Chúa Trời của duy nhất một chủng tộc không? Ngài có phải là Đức Chúa Trời của một loại người không? Ngài có phải là Đức Chúa Trời của chỉ một phần nhỏ trong loài người không? (Không, không phải). Vì điều đó không đúng, theo sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời, nếu Ngài chỉ là Đức Chúa Trời của chỉ một phần nhỏ trong loài người, hoặc Ngài là Đức Chúa Trời của riêng các người, thì quan điểm này có đúng không? Vì Đức Chúa Trời quản lý và cai trị trên muôn vật, vậy nên con người nên nhìn thấy những việc làm của Ngài, sự khôn ngoan của Ngài, và sự toàn năng của Ngài đã được mặc khải trong sự cai trị của Ngài trên muôn vật. Đây là điều mà con người phải biết. Nếu người nói rằng

Đức Chúa Trời quản lý muôn vật, cai trị trên muôn vật, và cai trị trên toàn nhân loại, nhưng người lại không có sự hiểu biết hoặc sự thông sáng về sự cai trị của Ngài trên loài người, thì người có thể thực sự thừa nhận rằng Ngài cai trị trên muôn vật không? Trong thâm tâm người có thể nghĩ rằng: “Tôi có thể, bởi vì tôi thấy rằng đời sống của tôi hoàn toàn được Đức Chúa Trời cai trị”. Nhưng Đức Chúa Trời thực sự nhỏ vậy sao? Không, không phải! Người chỉ nhìn thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với người và công tác của Ngài trong người, và người nhìn thấy sự cai trị của Ngài chính từ những điều này mà thôi. Đó là một phạm vi quá nhỏ, và nó có ảnh hưởng bất lợi đến triển vọng của người đối với sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Nó cũng giới hạn sự hiểu biết thực sự của người về sự cai trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Nếu người giới hạn sự hiểu biết của mình về Đức Chúa Trời trong phạm vi của những gì Đức Chúa Trời ban cho người và sự cứu rỗi của Ngài dành cho người, thì người sẽ không bao giờ có thể nhận ra rằng Ngài cai trị trên muôn vật, và cai trị trên toàn nhân loại. Khi người không nhận ra được tất cả những điều này, thì người có thể thực sự nhận ra thực tế rằng Đức Chúa Trời cai trị trên số phận của người không? Không, người không thể. Trong lòng người sẽ không bao giờ có thể nhận ra khía cạnh đó – người sẽ không bao giờ có thể đạt đến mức độ hiểu biết cao như vậy. Người hiểu điều Ta đang phán, đúng không? Thực ra, Ta biết các người có thể hiểu đến mức nào những đề tài này, nội dung này mà Ta đang phán, vậy thì tại sao Ta cứ mãi phán dạy về nó? Đó là vì những đề tài này là những điều mà mỗi một tín đồ theo Đức Chúa Trời, mỗi một người muốn được Đức Chúa Trời cứu rỗi đều phải biết rõ – hiểu được những đề tài này điều cần thiết. Mặc dù tại thời điểm này người không hiểu chúng, thì một ngày nào đó, khi đời sống của người và kinh nghiệm về lẽ thật của người đạt đến một mức độ nhất định, khi sự thay đổi trong tâm tính sống của người đạt đến một mức độ nhất định và người đạt được một mức độ nhất định về vóc giặc, thì chỉ khi đó những đề tài mà Ta đang truyền đạt đến người trong sự thông công mới thực sự cung cấp và thỏa mãn việc theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời của người. Vì thế những lời này là để đặt một nền tảng, để chuẩn bị cho sự hiểu biết tương lai của các người rằng Đức Chúa Trời cai trị trên muôn vật và cho sự hiểu biết của các người về chính Đức Chúa Trời.

Sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong lòng con người nhiều đến đâu, thì đó cũng là phạm vi mà vị trí của Đức Chúa Trời có trong lòng họ. Mức độ của sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong lòng họ lớn đến đâu, thì đó cũng là mức độ vĩ đại của Đức Chúa Trời trong lòng họ. Nếu Đức Chúa Trời mà người biết trống rỗng và mơ hồ, thì Đức Chúa Trời mà người tin cũng trống rỗng và mơ hồ. Vị Đức Chúa Trời mà người biết bị giới hạn trong phạm vi đời sống cá nhân của riêng người, và không có liên quan

gì đến chính Đức Chúa Trời thật. Vì thế, việc biết đến các hành động thực tế của Đức Chúa Trời, biết hiện thực về Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài, biết danh tính thật của Ngài, biết Ngài có gì và là gì, biết những hành động mà Ngài đã thể hiện giữa mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài – những điều này rất quan trọng đối với mỗi một con người cố gắng hiểu được Đức Chúa Trời. Chúng có liên quan trực tiếp đến việc liệu con người có thể bước vào thực tế của lẽ thật hay không. Nếu người giới hạn sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chỉ bằng lời nói, nếu người giới hạn điều đó chỉ trong những sự trải nghiệm nhỏ nhoi của riêng người, trong những gì người cho là ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc những lời chứng mọn của người về Đức Chúa Trời, thì Ta phán rằng Đức Chúa Trời mà người tin hoàn toàn không phải là chính Đức Chúa Trời thật. Không chỉ có thế, mà còn có thể nói rằng Đức Chúa Trời mà người tin là một Đức Chúa Trời trong sự tưởng tượng, không phải là Đức Chúa Trời thật. Đó là vì Đức Chúa Trời thật là Đấng cai trị trên mọi vật, đi giữa mọi vật, quản lý mọi vật. Ngài là Đấng nắm giữ sổ phận của toàn nhân loại và của mọi vật trong tay Ngài. Công tác và hành động của Đức Chúa Trời mà Ta đang phán không chỉ giới hạn trong một bộ phận nhỏ con người. Nghĩa là, chúng không giới hạn chỉ trong những người hiện đang đi theo Ngài. Việc làm của Ngài được thể hiện trong muôn vật, trong sự sinh tồn của muôn vật, và trong các quy luật thay đổi của muôn vật.

Nếu người không thể nhìn thấy hoặc nhận ra bất kỳ việc làm nào của Đức Chúa Trời giữa tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài, thì người không thể làm chứng về bất kỳ việc làm nào của Ngài. Nếu người không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người tiếp tục nói về người được gọi là “Đức Chúa Trời” nhỏ bé mà người biết, vị Đức Chúa Trời mà bị giới hạn trong các ý tưởng của riêng người và chỉ tồn tại trong những giới hạn hạn hẹp của tâm trí người, nếu người tiếp tục nói về một Đức Chúa Trời như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ khen ngợi đức tin của người. Khi làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người chỉ làm chứng về mặt người tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời như thế nào, người chấp nhận sự sửa dạy và trừng phạt của Ngài thế nào, và người tận hưởng các phước lành của Ngài trong sự làm chứng của người về Ngài ra sao, thì điều đó còn lâu mới đủ và thậm chí chưa gần với việc làm Ngài thỏa lòng. Nếu người muốn làm chứng về Đức Chúa Trời theo cách phù hợp với ý muốn của Ngài, làm chứng về chính Đức Chúa Trời thật, thì người phải thấy được Đức Chúa Trời có gì và là gì từ những hành động của Ngài. Người phải thấy được thẩm quyền của Đức Chúa Trời từ việc Ngài kiểm soát mọi thứ, và thấy được sự thật trong cách Ngài chu cấp cho toàn nhân loại. Nếu người chỉ thừa nhận rằng lương thực hàng ngày của người và nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người

đến từ Đức Chúa Trời, nhưng người không thấy được sự thật rằng Đức Chúa Trời đã lấy tất cả những thứ trong sự tạo dựng của Ngài để chu cấp cho toàn nhân loại, và rằng, bằng cách cai trị trên muôn vật, Ngài đang dẫn dắt toàn nhân loại, thì người sẽ không bao giờ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Mục đích của Ta trong việc phán tất cả những điều này là gì? Đó là để các người không xem nhẹ điều này, để các người không lầm tưởng rằng những đề tài này Ta đã phán không liên quan đến lối vào sự sống của riêng cá nhân các người, và để các người không coi những đề tài này chỉ như là một loại kiến thức hoặc giáo lý. Nếu các người lắng nghe những điều Ta đang phán với thái độ đó, thì các người sẽ không đạt được một điều gì. Các người sẽ đánh mất một cơ hội tuyệt vời này để biết đến Đức Chúa Trời.

Mục tiêu của Ta trong việc phán về tất cả những điều này là gì? Mục tiêu của Ta là để con người biết đến Đức Chúa Trời, để con người hiểu được những hành động thực tế của Đức Chúa Trời. Một khi người hiểu được Đức Chúa Trời và biết những hành động của Ngài, thì chỉ khi đó người mới có cơ hội hoặc khả năng để biết về Ngài. Ví dụ như, nếu người muốn hiểu một người, thì người sẽ bắt đầu hiểu họ bằng cách nào? Liệu có phải là qua việc nhìn vào vẻ bề ngoài của họ không? Liệu có phải là qua việc nhìn xem họ mang gì và họ mặc ra sao không? Liệu có phải là qua việc nhìn vào cách họ đi đứng không? Liệu có phải là qua việc nhìn vào phạm vi kiến thức của họ không? (Không). Vậy thì làm thế nào người hiểu được một người? Người phán xét dựa trên lời nói và hành vi của con người, suy nghĩ của họ và những điều họ bày tỏ và tiết lộ về chính họ. Đây là cách người biết về một người, cách người hiểu được một người. Tương tự như vậy, nếu các người muốn biết Đức Chúa Trời, nếu các người muốn hiểu khía cạnh thực tế của Ngài, khía cạnh thật của Ngài, thì các người phải biết Ngài qua những việc làm của Ngài và qua mỗi một việc thực tế Ngài làm. Đây là cách tốt nhất, và nó là cách duy nhất.

Đức Chúa Trời cân bằng các mối quan hệ giữa muôn vật để ban cho nhân loại một môi trường sinh tồn ổn định

Đức Chúa Trời biểu thị những việc làm của Ngài giữa muôn vật và giữa muôn vật Ngài cai trị và kiểm soát những quy luật của muôn vật. Chúng ta vừa nói về cách Đức Chúa Trời cai trị các quy luật của muôn vật cũng như cách Ngài chu cấp và nuôi dưỡng toàn nhân loại theo những quy luật này. Đây là một khía cạnh. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về một khía cạnh khác, đó là một cách mà Đức Chúa Trời sử dụng để kiểm soát mọi thứ. Ta đang phán về việc, sau khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Đức Chúa Trời đã cân bằng các mối quan hệ giữa chúng như thế nào. Đây cũng là một đề tài khá rộng đối với các người. Việc cân bằng các mối quan hệ giữa muôn

vật – đây có phải là điều con người có thể thực hiện không? Không, con người không có khả năng làm được kỳ công đó. Con người chỉ có khả năng hủy diệt. Họ không thể cân bằng các mối quan hệ giữa muôn vật; họ không thể quản lý chúng, và thậm chí quyền và quyền năng vĩ đại như thế thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có quyền năng để làm điều này. Nhưng mục đích của Đức Chúa Trời khi làm điều đó là gì – để làm gì? Điều này cũng liên quan chặt chẽ đến sự sinh tồn của loài người. Mỗi một điều Đức Chúa Trời muốn làm đều cần thiết – không có điều gì mà Ngài có thể hay không thể làm. Để Ngài có thể bảo vệ sự sinh tồn của nhân loại và ban cho con người một môi trường sinh tồn thuận lợi, thì có một vài điều quan trọng, rất cần thiết mà Ngài phải làm.

Từ nghĩa đen của cụm từ “Đức Chúa Trời cân bằng muôn vật”, thì nó dường như là một chủ đề rất bao quát. Trước hết, nó cho con người một khái niệm rằng “cân bằng muôn vật” cũng đề cập đến quyền làm chủ của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Từ “cân bằng” có nghĩa là gì? Trước tiên, “cân bằng” đề cập đến việc không để cho điều gì đó mất cân bằng. Nó giống như sử dụng cái cân để cân đồ vật. Để cân bằng cái cân, trọng lượng của mỗi bên phải bằng nhau. Đức Chúa Trời đã dựng nên nhiều vật khác nhau: Những vật được đặt tại vị trí của chúng, những vật di chuyển, những vật đang sống, những vật đang thờ, cũng như là những vật không thờ. Có dễ dàng cho những vật này đạt được một mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, liên kết với nhau, nơi chúng vừa củng cố lẫn nhau vừa hạn chế lẫn nhau không? Chắc chắn có những nguyên tắc trong tất cả những điều này, nhưng chúng rất phức tạp, có phải vậy không? Điều đó không khó khăn gì đối với Đức Chúa Trời, nhưng đối với con người thì nó là một vấn đề rất phức tạp để nghiên cứu. Đó là một từ rất đơn giản: “cân bằng”. Tuy nhiên, nếu con người nghiên cứu nó, và nếu con người cần tự tạo ra sự cân bằng, thì ngay cả khi tất cả các loại học giả đang làm việc về nó – các nhà sinh vật học, các nhà thiên văn học, các nhà vật lý, các nhà hóa học và thậm chí các nhà sử học – kết quả cuối cùng của cuộc nghiên cứu đó sẽ là gì? Kết quả của nó sẽ không là gì. Đó là vì cuộc sáng tạo muôn vật của Đức Chúa Trời quá khó tin, và nhân loại sẽ không bao giờ mở khóa được những sự kín nhiệm của nó. Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, thì Ngài thiết lập các nguyên tắc giữa chúng, thiết lập những cách sinh tồn khác nhau để hạn chế, bổ sung và nuôi dưỡng lẫn nhau. Những phương pháp khác nhau này rất phức tạp, và chắc chắn chúng không đơn giản hoặc theo một hướng duy nhất. Khi con người vận dụng trí óc của họ, kiến thức mà họ đã có được, và các hiện tượng họ đã quan sát để xác nhận hoặc nghiên cứu các nguyên tắc đằng sau sự kiểm soát của Đức Chúa Trời trên muôn vật, thì những điều này cực kỳ khó khám phá, và cũng khó mà đạt được bất kỳ kết quả nào. Con người rất khó

đạt được bất kỳ kết quả nào; con người rất khó mà duy trì sự cân bằng của họ khi dựa vào suy nghĩ và kiến thức của con người để quản trị mọi thứ trong cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời. Đó là vì nếu con người không biết các nguyên tắc sinh tồn của muôn vật, thì họ sẽ không biết bảo vệ loại cân bằng này. Vì vậy, nếu con người quản lý và quản trị muôn vật, thì họ sẽ rất có thể hủy hoại sự cân bằng này. Ngay sau khi sự cân bằng bị hủy hoại, thì các môi trường sinh tồn của loài người cũng bị hủy hoại, và khi điều đó xảy ra, nó sẽ kéo theo một cuộc khủng hoảng về sự sinh tồn của loài người. Nó sẽ mang đến một thảm họa. Nếu nhân loại đang sống giữa thảm họa, thì tương lai của họ sẽ ra sao? Kết quả sẽ rất khó đánh giá, và không thể dự đoán một cách chắc chắn.

Vậy thì, Đức Chúa Trời cân bằng các mối quan hệ giữa muôn vật như thế nào? Đầu tiên, có một vài nơi trên thế giới được phủ đầy băng và tuyết quanh năm, trong khi ở một vài nơi khác, cả bốn mùa thì giống như mùa xuân và mùa đông không bao giờ đến, và ở những nơi như thế này, người sẽ không bao giờ nhìn thấy một tảng băng hoặc một bông hoa tuyết. Ở đây, chúng ta đang nói về khí hậu tổng thể, và ví dụ này là một trong những kiểu Đức Chúa Trời cân bằng mối quan hệ giữa muôn vật. Kiểu thứ hai là: Một dãy núi được bao phủ bởi thảm thực vật tươi tốt, với mọi loại thực vật che phủ trên mặt đất, và những khu rừng rậm đến nỗi khi người đi xuyên qua chúng thì người thậm chí không thể nhìn thấy mặt trời ở phía trên. Nhưng khi nhìn vào một dãy núi khác, thì thậm chí không có một lá cỏ nào mọc lên, chỉ có các ngọn núi cằn cỗi, hoang tàn chồng chất lên nhau. Nhìn bề ngoài, cả hai kiểu về cơ bản đều là các đồng đất chồng lên nhau để hình thành các ngọn núi, nhưng một kiểu thì được rừng rậm bao phủ, trong khi kiểu kia thì không có sự sinh trưởng, thậm chí không có nổi một lá cỏ. Đây là kiểu thứ hai mà Đức Chúa Trời cân bằng các mối quan hệ giữa muôn vật. Kiểu thứ ba là: Khi nhìn về một hướng, người có thể nhìn thấy những đồng cỏ vô tận, một cánh đồng xanh gợn sóng. Khi nhìn về hướng khác, người có thể thấy sa mạc xa ngút ngàn, khô cằn, không có một sinh vật nào giữa vùng cát đầy tiếng rít của gió thổi, càng không có bất kỳ nguồn nước nào. Kiểu thứ tư là: Khi nhìn về một hướng, mọi thứ chìm dưới biển, những khối nước mênh mông, trong khi nhìn về hướng khác, người khó mà tìm thấy dù một giọt nước suối trong lành. Kiểu thứ năm là: Trong vùng đất ở đây, thường xuyên có mưa phùn và khí hậu sương mù, ẩm ướt, trong khi ở vùng đất đằng kia, bầu trời thường có nắng chói chang, và thậm chí một giọt mưa rơi cũng là một sự kiện hiếm xảy ra. Kiểu thứ sáu là: Ở một nơi thì có cao nguyên với không khí loãng và con người rất khó thở, trong khi ở một nơi khác có các đầm lầy và vùng đất thấp, là nơi sinh sống của nhiều loại chim di cư. Đây là những loại khí hậu khác nhau, hoặc chúng là khí hậu hoặc môi

trường tương ứng với các môi trường địa lý khác nhau. Điều đó có nghĩa là, Đức Chúa Trời cân bằng các môi trường sinh tồn cơ bản của loài người về mặt môi trường quy mô lớn, từ khí hậu đến môi trường địa lý, và từ các thành phần khác nhau của đất đến số lượng nguồn nước, tất cả nhằm đạt được một sự cân bằng về không khí, nhiệt độ và độ ẩm của môi trường mà con người sinh sống. Bởi vì những môi trường địa lý tương phản này, mà con người có không khí ổn định, và nhiệt độ cũng như độ ẩm của các mùa khác nhau vẫn luôn ổn định. Điều này cho phép con người tiếp tục sống trong loại môi trường sinh tồn đó giống như họ luôn luôn sống. Trước tiên, môi trường quy mô lớn phải được cân bằng. Điều này được thực hiện thông qua việc sử dụng các vị trí địa lý và sự hình thành khác nhau, cũng như những thay đổi giữa các khí hậu khác nhau, điều cho phép chúng giới hạn và hạn chế lẫn nhau để đạt được sự cân bằng mà Đức Chúa Trời muốn và nhân loại cần. Điều này được phát ngôn từ quan điểm về môi trường quy mô lớn.

Bây giờ chúng ta sẽ nói về những chi tiết đầy đủ hơn, như là thảm thực vật. Làm sao đạt được sự cân bằng của chúng? Điều đó có nghĩa là, làm sao để thực vật có thể tiếp tục tồn tại trong một môi trường sinh tồn cân bằng? Câu trả lời là, bằng cách quản lý tuổi thọ, tốc độ phát triển, và tốc độ sinh sản của các loại cây khác nhau để bảo vệ môi trường sinh tồn của chúng. Chúng ta hãy lấy những ngọn cỏ nhỏ làm ví dụ – có những chồi non mùa xuân, hoa mùa hè, và trái mùa thu. Trái rơi xuống đất. Năm sau, hột từ trái nảy mầm và tiếp tục theo các quy luật tương tự. Tuổi thọ của cỏ rất ngắn; từng hạt rơi xuống đất, mọc rễ và nảy mầm, nở hoa và sinh trái, và toàn bộ quá trình hoàn tất chỉ sau ba mùa – mùa xuân, mùa hè, và mùa thu. Cây cối các loại cũng có tuổi thọ riêng của chúng và có các thời kỳ nảy mầm và ra trái khác nhau. Một vài cây chết chỉ sau 30 đến 50 năm – đây là tuổi thọ của chúng. Nhưng trái của chúng rơi xuống đất, sau đó mọc rễ và nảy mầm, ra hoa và kết trái, và lại sống từ 30 đến 50 năm. Đây là tần suất tái lập của nó. Một cây già chết đi và một cây non mọc lên; đây là lý do tại sao người luôn luôn có thể thấy cây cối mọc trong rừng. Nhưng chúng cũng có chu kỳ và quá trình sinh tử bình thường. Một vài cây có thể sống trên một ngàn năm, và một vài cây thậm chí còn có thể sống được ba ngàn năm. Bất kể đó là loại cây gì hoặc tuổi thọ của nó dài bao nhiêu, nói chung, Đức Chúa Trời quản lý sự cân bằng của nó dựa trên việc nó sống được bao lâu, khả năng sinh sản của nó, tốc độ và tần suất sinh sản và số lượng sản phẩm nó sản sinh ra. Điều này cho phép thực vật, từ cỏ đến cây, có thể tiếp tục phát triển và tăng trưởng trong một môi trường sinh thái cân bằng. Vì thế khi người nhìn vào một khu rừng trên đất, mọi thứ mọc trong đó, cả cỏ lẫn cây cối, đang liên tục sinh sản và tăng trưởng theo các quy luật của riêng chúng. Chúng không cần thêm nhân công hoặc sự giúp đỡ của loài

người. Chỉ vì chúng có loại cân bằng này mà chúng có thể duy trì môi trường sinh tồn của riêng mình. Chỉ vì chúng có một môi trường sinh tồn phù hợp mà các khu rừng và đồng cỏ trên thế giới có thể tiếp tục tồn tại trên đất. Sự tồn tại của chúng nuôi dưỡng con người hết thế hệ này đến thế hệ khác cũng như mọi loài sinh vật sống trong rừng và đồng cỏ – chim và thú, côn trùng, và tất cả các loài vi sinh vật.

Đức Chúa Trời cũng kiểm soát sự cân bằng giữa tất cả các loài động vật. Ngài kiểm soát sự cân bằng này như thế nào? Nó cũng tương tự như thực vật – Ngài quản lý sự cân bằng và quyết định số lượng dựa trên khả năng sinh sản của chúng, số lượng, tần suất sinh sản và vai trò của chúng trong thế giới động vật. Ví dụ, sư tử ăn ngựa vằn, vậy thì nếu số lượng của sư tử vượt quá số lượng của ngựa vằn thì số phận của những con ngựa vằn sẽ ra sao? Chúng sẽ bị tuyệt chủng. Và nếu ngựa vằn sinh sản ít hơn nhiều so với sư tử, thì số phận của chúng sẽ ra sao? Chúng cũng sẽ bị tuyệt chủng. Vì vậy, số lượng ngựa vằn phải nhiều hơn số lượng sư tử. Đây là vì những con ngựa vằn không chỉ tồn tại cho chính chúng, nhưng chúng cũng tồn tại cho những con sư tử. Người cũng có thể nói thế này: Mỗi con ngựa vằn là một phần của toàn bộ ngựa vằn, mà nó cũng là thức ăn cho miệng sư tử. Tốc độ sinh sản của sư tử không bao giờ có thể vượt quá tốc độ sinh sản của ngựa vằn, vì thế số lượng của chúng không bao giờ có thể nhiều hơn số lượng của ngựa vằn. Chỉ bằng cách này thì nguồn thức ăn của sư tử mới có thể được đảm bảo. Và vì vậy, mặc dù sư tử là kẻ thù tự nhiên của ngựa vằn, nhưng con người thường thấy hai loài nghỉ ngơi trong cùng một vùng. Ngựa vằn sẽ không bao giờ bị giảm số lượng hoặc bị tuyệt chủng bởi vì sư tử săn đuổi và ăn thịt chúng, và sư tử sẽ không bao giờ tăng số lượng bởi vì vị thế của chúng như là “vua”. Sự cân bằng này là điều Đức Chúa Trời đã thiết lập từ lâu. Nghĩa là, Đức Chúa Trời đã thiết lập quy luật cân bằng giữa tất cả các loài động vật để chúng có thể đạt được loại cân bằng này, và đây là điều mà con người thường thấy. Có phải sư tử là kẻ thù tự nhiên duy nhất của ngựa vằn không? Không, cá sấu cũng ăn ngựa vằn. Ngựa vằn dường như là một loài động vật rất bất lực. Chúng không có sự hung dữ của sư tử, và khi đối mặt với một con sư tử, kẻ thù đáng gờm này, thì tất cả những gì chúng có thể làm là chạy trốn. Chúng bất lực thậm chí không thể kháng cự. Khi chúng không thể nhanh hơn sư tử, thì chúng chỉ còn cách để nó ăn thịt. Điều này có thể được nhìn thấy thường xuyên trong thế giới động vật. Các người có cảm nghĩ và suy nghĩ gì khi nhìn thấy chuyện như thế này? Người cảm thấy tội cho con ngựa vằn không? Người có ghét con sư tử không? Con ngựa vằn trông thật đẹp! Nhưng con sư tử, chúng luôn nhìn những con ngựa vằn một cách thèm khát. Và thật ngốc, những con ngựa vằn không chạy xa. Chúng trông thấy con sư tử đang đợi chúng ở đằng kia dưới bóng râm của một cái cây. Nó có thể đến và

ăn thịt chúng bất cứ lúc nào. Chúng biết rõ điều này, nhưng chúng vẫn sẽ không rời mảnh đất đó. Đây là một điều kỳ diệu, một điều kỳ diệu bày tỏ sự tiền định của Đức Chúa Trời và quy luật của Ngài. Người cảm thấy tội cho con ngựa vằn nhưng người không thể cứu chúng, và người ghét con sư tử nhưng người không thể hủy diệt nó. Con ngựa vằn là thức ăn mà Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho sư tử, nhưng cho dù sư tử có ăn bao nhiêu con, thì ngựa vằn sẽ không bị xóa sổ. Sư tử sinh sản rất ít, và chúng sinh sản rất chậm; vì vậy cho dù chúng có ăn bao nhiêu con ngựa vằn, thì số lượng của chúng sẽ không bao giờ vượt qua số lượng của ngựa vằn. Trong điều này, có sự cân bằng.

Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc duy trì loại cân bằng này là gì? Điều này có liên quan đến môi trường sinh tồn của con người cũng như là sự sinh tồn của nhân loại. Nếu con ngựa vằn, hoặc bất kỳ con mồi tương tự nào của sư tử – con nai hoặc những động vật khác – sinh sản quá chậm và số lượng sư tử tăng mạnh, thì con người sẽ đối mặt với dạng nguy hiểm nào? Sư tử ăn mồi của chúng là một hiện tượng bình thường, nhưng một con sư tử ăn một người là một thảm kịch. Thảm kịch này không phải là điều do Đức Chúa Trời định trước, nó không phải là điều xảy ra dưới sự cai trị của Ngài, càng không phải là điều Ngài mang đến cho loài người. Đúng hơn, đó là điều mà con người tự mang lại cho mình. Theo quan điểm của Đức Chúa Trời, sự cân bằng giữa muôn vật rất quan trọng cho sự sinh tồn của loài người. Dù đó có là thực vật hay động vật, không gì có thể mất đi sự cân bằng thích hợp của nó. Thực vật, động vật, đồi núi và hồ nước – Đức Chúa Trời đã sắp sẵn cho loài người một môi trường sinh thái tổng thể. Chỉ khi con người có loại môi trường sinh thái này – một môi trường sinh thái cân bằng – thì sự sinh tồn của họ mới được đảm bảo. Nếu cây hoặc cỏ kém khả năng sinh sản hoặc tốc độ sinh sản của chúng rất chậm, thì chẳng phải đất sẽ mất đi độ ẩm của nó sao? Nếu đất mất đi độ ẩm của nó, thì nó có còn tốt không? Nếu đất mất đi thảm thực vật và độ ẩm của nó, nó sẽ xói mòn rất nhanh, và cát sẽ hình thành trong vị trí của nó. Khi đất trở nên xấu đi, thì môi trường sinh tồn của con người cũng sẽ bị hủy diệt. Nhiều thảm họa sẽ đi kèm với sự hủy diệt này. Không có loại cân bằng sinh thái này, không có dạng môi trường sinh thái này, thì con người sẽ thường xuyên phải chịu những thảm họa do sự mất cân bằng giữa muôn vật. Ví dụ, khi có một sự mất cân bằng môi trường dẫn đến sự hủy diệt môi trường sinh thái của những con ếch, thì tất cả chúng sẽ tụ tập lại với nhau, số lượng của chúng tăng mạnh, và thậm chí con người nhìn thấy một số lượng lớn những con ếch băng qua đường trong các thành phố. Nếu một số lượng lớn những con ếch chiếm môi trường sinh tồn của con người, thì điều đó sẽ được gọi là gì? Một thảm họa. Tại sao nó lại được gọi là một thảm họa? Những động vật nhỏ có lợi cho

loài người này chỉ trở nên hữu ích đối với con người khi chúng tồn tại trong một nơi phù hợp cho chúng; chúng có thể duy trì sự cân bằng trong môi trường sinh tồn của con người. Nhưng nếu chúng trở thành một thảm họa, thì chúng sẽ ảnh hưởng đến trật tự trong đời sống con người. Tất cả mọi thứ và tất cả những yếu tố mà ếch mang theo trên cơ thể chúng có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của con người. Chúng thậm chí còn khiến cho những cơ quan vật lý của con người có thể bị tấn công – đây là một trong các loại thảm họa. Một loại thảm họa khác, là điều mà con người đã thường xuyên trải qua – là sự xuất hiện của một số lượng lớn những con châu chấu. Chẳng phải đó là một thảm họa sao? Đúng, nó thực sự là một thảm họa kinh hoàng. Con người có thể có khả năng như thế nào không là điều quan trọng – con người có thể chế tạo ra máy bay, đại bác, và bom nguyên tử – nhưng khi những con châu chấu tràn ngập, thì loài người có giải pháp gì? Họ có thể dùng đại bác đối phó với chúng không? Họ có thể bắn chúng bằng súng máy không? Không, họ không thể. Vậy thì họ có thể phun thuốc diệt côn trùng để đuổi chúng đi không? Đó cũng không phải là việc dễ dàng. Những con châu chấu nhỏ bé này làm gì? Chúng chủ yếu là ăn hoa màu và ngũ cốc. Bất cứ nơi nào châu chấu đến, thì hoa màu ở đó hoàn toàn bị hủy hoại. Trong thời gian châu chấu xâm lấn, thì toàn bộ lương thực mà nông dân dùng cho cả năm có thể bị châu chấu tiêu thụ toàn bộ trong chớp mắt. Đối với con người, sự xuất hiện của những con châu chấu không chỉ là một sự khó chịu – mà nó còn là một thảm họa. Vì thế, chúng ta biết rằng sự xuất hiện của một số lượng lớn châu chấu là một loại thảm họa, nhưng còn những con chuột thì sao? Nếu không có những con chim săn mồi ăn chuột, thì chúng sẽ sinh sôi rất nhanh chóng, nhanh hơn người có thể tưởng tượng ra. Và nếu chuột lan tràn không kiểm soát, thì con người có thể sống tốt không? Con người sẽ đương đầu với những loại tình huống nào? (Một bệnh dịch). Nhưng người có nghĩ rằng một bệnh dịch sẽ là hậu quả duy nhất không? Chuột sẽ gặm nhấm bất kỳ thứ gì, và chúng thậm chí còn gặm cả gỗ. Nếu chỉ có hai con chuột trong nhà, thì chúng sẽ là mối phiền toái cho mọi người sống ở đó. Đôi khi chúng lấy cắp dầu rồi ăn nó, và đôi khi chúng ăn bánh mì hoặc ngũ cốc. Và những thứ chúng không ăn thì chúng chỉ gặm rồi biến những thứ đó thành một mớ hỗn độn. Chúng gặm quần áo, giày dép, đồ đạc trong nhà – chúng gặm mọi thứ. Đôi khi chúng trèo lên chạn – những bát đĩa đó còn có thể dùng sau khi chúng giẫm lên không? Ngay cả khi người tẩy uế bát đĩa đó thì người sẽ vẫn không cảm thấy yên tâm, vì vậy người chỉ còn cách là vứt bỏ chúng đi. Đây là những sự phiền phức mà chuột mang đến cho con người. Mặc dù chuột là những sinh vật nhỏ bé, nhưng con người không có cách để đối phó với chúng, và thay vào đó chỉ còn cách chịu đựng sự phá phách của chúng. Chỉ cần hai con chuột là đủ gây ra một

sự xáo trộn, chứ đừng nói đến cả bầy chuột. Nếu số lượng của chúng gia tăng và chúng trở thành một thảm họa, thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng được. Ngay cả những sinh vật nhỏ như những con kiến cũng có thể trở thành một thảm họa. Nếu điều đó xảy ra, thì những thiệt hại chúng sẽ ra gây cho loài người cũng không thể xem thường. Những con kiến có thể làm hư hại nhà cửa đến sập cả nhà. Không được bỏ qua sức mạnh của chúng. Không thể xem thường sức mạnh của những con kiến. Liệu có đáng sợ không nếu những loài chim khác nhau gây nên một thảm họa? (Có). Nói cách khác, bất cứ khi nào động vật hoặc sinh vật, bất kể chúng là loại nào, đánh mất sự cân bằng của chúng, thì chúng sẽ phát triển, sinh sản, và sống trong một phạm vi không bình thường, một phạm vi bất thường. Điều đó sẽ mang lại những hậu quả không thể tưởng tượng cho loài người. Điều đó sẽ không chỉ ảnh hưởng đến sự sinh tồn và đời sống của con người, mà sẽ còn mang lại thảm họa cho loài người, thậm chí đến mức con người phải chịu số phận bị hủy diệt và tuyệt chủng hoàn toàn.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Ngài đã sử dụng tất cả các phương pháp và cách thức để cân bằng chúng, để cân bằng điều kiện sống của núi và hồ, của thực vật và tất cả các loài động vật, chim và côn trùng. Mục tiêu của Ngài là để tất cả các loài sinh vật được sống và sinh sôi nảy nở theo những quy luật mà Ngài đã thiết lập. Không vật gì trong cuộc sáng thế có thể vượt ra ngoài những quy luật này, và những quy luật này không thể bị phá vỡ. Chỉ trong loại môi trường cơ bản này thì con người mới có thể sinh tồn một cách an toàn và sinh sản thêm lên, từ thế hệ này đến thế hệ khác. Nếu bất kỳ sinh vật nào vượt quá số lượng hoặc ra khỏi phạm vi đã được Đức Chúa Trời thiết lập nên, hoặc nếu nó vượt quá tốc độ tăng trưởng, tần suất sinh sản, hoặc số lượng do Ngài chỉ định, thì môi trường sinh tồn của loài người sẽ phải chịu những mức độ hủy diệt khác nhau. Và đồng thời, sự sinh tồn của loài người sẽ bị đe dọa. Nếu một loài sinh vật có số lượng quá lớn, thì nó sẽ cướp thức ăn của con người, phá hủy nguồn nước của con người, và hủy hoại quê hương của họ. Theo cách đó, sự sinh sản hoặc tình trạng sinh tồn của loài người sẽ bị ảnh hưởng ngay lập tức. Ví dụ, nước rất quan trọng đối với muôn vật. Nếu có quá nhiều chuột, kiến, châu chấu, ếch nhái hoặc bất kỳ loài động vật nào khác, thì chúng sẽ uống nhiều nước hơn. Khi lượng nước chúng uống tăng lên, thì nước uống của con người và những nguồn nước trong phạm vi nguồn nước uống cố định và những vùng có nước sẽ bị giảm và họ sẽ bị thiếu nước. Nếu nước uống của con người bị hủy hoại, bị ô nhiễm hoặc thiếu hụt vì mọi loài động vật đã gia tăng về số lượng, thì dưới dạng môi trường sinh tồn khắc nghiệt đó, sự sinh tồn của loài người sẽ bị đe dọa một cách nghiêm trọng. Nếu chỉ một loài hoặc vài loài sinh vật vượt quá số lượng

thích hợp của chúng, thì không khí, nhiệt độ, độ ẩm, và thậm chí thành phần của không khí trong không gian sinh tồn của loài người cũng sẽ bị nhiễm độc và hủy hoại ở các mức độ khác nhau. Trong những tình cảnh này, sự sinh tồn và số phận của con người cũng sẽ phải chịu những mối đe dọa từ các yếu tố sinh thái này. Vì vậy, nếu những sự cân bằng này mất đi, thì không khí mà con người thở sẽ bị hủy hoại, nước mà con người uống sẽ bị ô nhiễm, và nhiệt độ mà họ cần cũng sẽ thay đổi và bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau. Nếu điều đó xảy ra, môi trường sinh tồn vốn thuộc về loài người sẽ phải chịu những ảnh hưởng và thách thức to lớn. Trong loại kịch bản mà môi trường sinh tồn cơ bản của con người bị hủy hoại này, thì số phận và tiền đồ của loài người sẽ ra sao? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng! Bởi vì Đức Chúa Trời biết lý do tại sao từng thứ trong cuộc sáng thế tồn tại vì lợi ích của loài người, vai trò của từng thứ Ngài dựng nên, mỗi thứ có ảnh hưởng gì đến loài người, và nó mang lại lợi ích cho con người đến mức độ nào, bởi vì trong lòng Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho tất cả những điều này và Ngài quản lý từng khía cạnh một trong tất cả mọi thứ Ngài dựng nên, đó là lý do tại sao từng việc Ngài làm đều rất quan trọng và cần thiết cho loài người. Vậy thì từ giờ trở đi, bất cứ khi nào người quan sát một vài hiện tượng sinh thái trong số những thứ trong cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời, hoặc một vài quy luật tự nhiên đang diễn ra giữa những thứ trong cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không còn nghi ngờ về sự cần thiết của từng thứ do Đức Chúa Trời dựng nên. Người sẽ không còn sử dụng những lời lẽ thiếu hiểu biết để đưa ra những phán xét tùy tiện về sự sắp xếp của Đức Chúa Trời cho muôn vật và những cách chu cấp khác nhau của Ngài cho loài người. Người cũng sẽ không tùy tiện đưa ra những lời kết luận về các quy luật của Đức Chúa Trời đối với mọi thứ trong cuộc sáng thế của Ngài. Chẳng đúng như vậy sao?

Tất cả những điều mà chúng ta vừa nói đến là gì? Hãy suy nghĩ về nó trong chốc lát. Đức Chúa Trời có ý định riêng của Ngài trong từng điều Ngài làm. Dù ý định của Ngài có khó hiểu đối với con người, nhưng nó luôn luôn liên quan chặt chẽ và mạnh mẽ đến sự sinh tồn của loài người. Nó hoàn toàn không thể thiếu được. Đó là vì Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm bất kỳ điều gì vô ích. Các nguyên tắc đằng sau từng điều Ngài làm được thấm nhuần trong kế hoạch và sự khôn ngoan của Ngài. Mục tiêu và ý định đằng sau kế hoạch đó là để bảo vệ loài người, để giúp loài người tránh thảm họa, sự quấy phá của những sinh vật khác, và bất kỳ tác hại nào mà bất kỳ thứ gì trong cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời gây ra cho loài người. Vậy thì có thể nói rằng những việc làm của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã thấy trong đề tài này là một cách thức khác để Đức Chúa Trời chu cấp cho loài người không? Chúng ta có thể nói rằng, qua những việc làm này, Đức Chúa Trời đang nuôi dưỡng và chặn dắt loài

người không? (Có). Có mối quan hệ chặt chẽ nào giữa đề tài này và chủ đề thông công của chúng ta: “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” không? (Có). Có một mối quan hệ rất chặt chẽ, và đề tài này là một khía cạnh trong đó. Trước khi nói về những đề tài này, thì con người chỉ có vài sự tưởng tượng mơ hồ về Đức Chúa Trời, về chính Đức Chúa Trời và những việc làm của Ngài – họ thiếu sự hiểu biết thực sự. Tuy nhiên, khi con người nghe nói về những việc làm của Ngài và những điều Ngài đã làm, thì họ có thể hiểu và lĩnh hội được những nguyên tắc trong những gì Ngài làm và họ có thể hiểu được chúng và có được chúng – có đúng như vậy không? Dù rằng trong lòng Đức Chúa Trời có tất cả các loại lý thuyết, nguyên tắc và luật lệ rất phức tạp mỗi khi Ngài làm bất cứ điều gì, như là dựng nên và cai trị muôn vật, thì chẳng phải trong lòng mình các người có thể hiểu được rằng đây là những việc làm của Đức Chúa Trời và rằng chúng thật hết mức có thể, chỉ bằng cách để các người tìm hiểu một phần riêng lẻ về chúng trong sự thông công sao? (Phải). Vậy thì sự hiểu biết hiện tại của các người về Đức Chúa Trời khác với trước đây như thế nào? Sự khác biệt ở trong bản chất của nó. Trước đây, sự hiểu biết của các người quá nông cạn, quá mơ hồ, nhưng giờ đây sự hiểu biết của các người chứa rất nhiều bằng chứng cụ thể để phù hợp với những việc làm của Đức Chúa Trời, để phù hợp với việc Đức Chúa Trời có gì và là gì. Do đó, tất cả những gì Ta đã phán là tài liệu dạy dỗ tuyệt vời cho sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời.

Đó là toàn bộ nội dung của buổi họp mặt ngày hôm nay. Chào tạm biệt! (Chào tạm biệt Đức Chúa Trời!)

Ngày 09 tháng 2 năm 2014

Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất X

Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật (IV)

Chúng ta đang tương giao về một chủ đề đặc biệt hôm nay. Đối với mỗi một tín đồ, chỉ có hai điều chính cần biết, cần trải nghiệm và hiểu. Hai điều này là gì? Điều đầu tiên là lối vào sự sống của cá nhân mỗi con người, và điều thứ hai liên quan đến việc biết Đức Chúa Trời. Về đề tài mà chúng ta vừa mới trao đổi, chủ đề biết đến Đức Chúa Trời, các người có nghĩ rằng điều đó là có thể đạt được không? Công bằng mà nói thì điều ấy quả thật vượt tầm với của hầu hết mọi người. Các người có thể không phục lời Ta, nhưng tại sao Ta lại phán điều này? Ta phán điều này là vì khi các người lắng nghe những gì Ta nói trước kia, bất kể Ta đã nói thế nào hay nói với những lời lẽ gì, thì về câu chữ lẫn lý thuyết, các người đều có thể biết những lời này nói về điều gì. Tuy nhiên, đối với hết thảy các người, một vấn đề rất nghiêm trọng là

các người đã không hiểu tại sao Ta phán những điều như thế hay tại sao Ta nói về những đề tài ấy. Đây là mấu chốt của vấn đề. Do vậy, mặc dù việc các người đã nghe những điều này bổ sung một chút và làm phong phú sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời và những việc làm của Ngài, các người vẫn cảm thấy rằng việc biết đến Đức Chúa Trời đòi hỏi nỗ lực mãnh liệt. Nghĩa là, sau khi nghe những gì Ta phán, hầu hết các người đều không hiểu tại sao Ta phán điều đó hay nó có mối liên hệ gì với việc biết Đức Chúa Trời. Lý do các người không thể hiểu mối liên hệ của nó với việc biết Đức Chúa Trời là vì trải nghiệm sống của các người quá hời hợt. Nếu kiến thức và trải nghiệm của con người về lời Đức Chúa Trời vẫn ở mức độ rất nông cạn, thì đa phần kiến thức của họ về Ngài sẽ mơ hồ và trừu tượng; tất cả sẽ chung chung, mang tính học thuyết và lý thuyết. Về lý thuyết, nó có thể có vẻ hoặc nghe chừng lô-gic và hợp lý, nhưng kiến thức về Đức Chúa Trời phát ra từ miệng hầu hết mọi người thật ra là rỗng tuếch. Và tại sao Ta nói rằng nó rỗng tuếch? Đó là vì người không thật sự có sự hiểu biết rõ ràng về tính xác thực và chính xác của những gì bản thân người nói liên quan đến việc biết Đức Chúa Trời. Như thế, mặc dù hầu hết mọi người đã nghe rất nhiều thông tin và đề tài về việc biết Đức Chúa Trời, nhưng kiến thức của họ về Đức Chúa Trời chưa vượt ra khỏi lý thuyết và học thuyết mơ hồ, trừu tượng. Vậy thì làm sao vấn đề này có thể được giải quyết? Các người có bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Nếu ai đó không theo đuổi lẽ thật, liệu họ có thể sở hữu được hiện thực không? Nếu ai đó không theo đuổi lẽ thật, vậy thì họ chắc chắn không có được hiện thực, và vì lẽ ấy họ hiển nhiên không có kiến thức hay trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời. Có thể nào những người không có sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời mà biết được Đức Chúa Trời không? Tuyệt đối không; hai điều này liên kết với nhau. Vì lẽ ấy, hầu hết mọi người nói: “Tại sao việc biết Đức Chúa Trời lại khó như vậy? Khi tôi nói về việc biết bản thân mình, tôi có thể nói hàng giờ, nhưng khi nói đến biết Đức Chúa Trời, tôi lại chẳng có lời nào. Ngay cả khi tôi có thể nói một chút về chủ đề này, những lời của tôi cũng gượng gạo và nghe chán ngắt, thậm chí có vẻ ngượng ngịu khi tôi nghe chính mình nói những lời đó”. Đây là nguồn cơn. Nếu người cảm thấy rằng việc biết Đức Chúa Trời là quá khó, rằng việc biết Đức Chúa Trời cần rất nhiều nỗ lực, hay rằng người không có chủ đề gì để đưa ra và không thể nghĩ về bất cứ điều gì thực tế để tương giao, cung cấp cho người khác và cho bản thân mình, vậy thì điều này chứng tỏ rằng người không phải là người đã trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời là những gì? Chẳng phải lời Ngài là những sự bày tỏ về việc Đức Chúa Trời có gì và là gì sao? Nếu người chưa trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, liệu người có thể có bất kỳ kiến thức nào về việc Ngài có gì và là gì không? Chắc chắn là không. Những điều này đều liên quan

với nhau. Nếu người không có trải nghiệm về lời Đức Chúa Trời, vậy thì người không thể nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng không biết tâm tính của Ngài là gì, Ngài thích gì, Ngài ghê tởm điều gì, những yêu cầu của Ngài với con người là gì, Ngài có kiểu thái độ gì với người lành, và Ngài có kiểu thái độ gì với kẻ ác; toàn bộ những điều này chắc hẳn nhập nhằng và mờ mịt với người. Nếu người tin Đức Chúa Trời giữa sự mờ mịt như thế, vậy thì khi người tuyên bố là một trong những người theo đuổi lẽ thật và theo Đức Chúa Trời, những tuyên bố ấy liệu có tính hiện thực không? Chúng không có! Vì lẽ ấy chúng ta hãy tiếp tục tương giao về việc biết Đức Chúa Trời.

Tất cả các người đều háo hức nghe đề tài thông công hôm nay phải không? Đề tài này cũng liên quan đến chủ đề “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” mà chúng ta vừa thảo luận. Chúng ta đã nói rất nhiều về việc “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật” như thế nào, sử dụng những phương tiện và viễn cảnh khác nhau để báo cho con người về cách Đức Chúa Trời cai trị mọi sự, Ngài làm như thế bằng những phương tiện nào, và Ngài quản lý muôn vật theo những nguyên tắc nào, hầu cho chúng có thể tồn tại trên hành tinh mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng này. Chúng ta cũng đã nói rất nhiều về cách Đức Chúa Trời chu cấp cho nhân loại: Ngài dùng phương tiện gì để ban sự chu cấp đó, Ngài cung cấp cho con người dạng môi trường sống nào, và Ngài cung cấp một môi trường sống ổn định cho con người bằng phương tiện gì và từ xuất phát điểm nào. Mặc dù Ta đã không nói trực tiếp về mối quan hệ giữa sự thống trị và quản trị của Đức Chúa Trời với muôn vật, và sự quản lý của Ngài, Ta đã gián tiếp nói về những lý do Ngài quản trị muôn vật theo cách này, cũng như về những lý do Ngài chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại theo thể thức này. Toàn bộ điều này liên quan đến sự quản lý của Ngài. Nội dung mà chúng ta đã nói đến có phạm vi rất rộng: từ môi trường vĩ mô, đến những thứ nhỏ hơn nhiều, chẳng hạn như những nhu cầu cơ bản và chế độ ăn uống của con người; từ cách Đức Chúa Trời cai trị muôn vật và khiến chúng hoạt động một cách trật tự, cho đến môi trường sống đúng đắn và phù hợp mà Ngài đã tạo cho con người thuộc mọi chủng tộc, v.v. Nội dung mở rộng này đều liên quan đến cách con người sống trong xác thịt – nghĩa là, nó đều liên quan đến những thứ của thế giới vật chất hữu hình đối với mắt thường, và những điều mà con người có thể cảm nhận, chẳng hạn như núi, sông, biển, đồng bằng, v.v. Đây đều là những thứ có thể thấy và chạm được. Khi Ta nói về không khí và nhiệt độ, các người có thể dùng hơi thở của mình để trực tiếp cảm nhận sự tồn tại của không khí, và cơ thể người để cảm nhận nhiệt độ cao hay thấp. Cỏ cây và chim thú trong rừng, những thứ bay trên không trung và đi trên mặt đất, và những động vật nhỏ khác nhau chui ra từ trong hang, đều có thể được con

người mắt thấy tai nghe. Mặc dù phạm vi đề cập của tất cả những thứ này rất rộng, nhưng trong số muôn vật Đức Chúa Trời đã tạo dựng, chúng chỉ đại diện cho thế giới vật chất. Những thứ vật chất là những gì con người có thể nhìn thấy và cảm nhận, tức là khi người chạm vào chúng, người cảm thấy chúng, và khi mắt người nhìn thấy chúng, bộ não của người hiển thị cho người một hình tượng, một hình ảnh. Chúng là những thứ thật và thực tế; đối với người, chúng không trừu tượng mà có một hình dáng. Chúng có thể vuông hay tròn, dài hay ngắn, và mỗi vật cho người một ấn tượng khác nhau. Tất cả những thứ này đại diện cho khía cạnh vật chất của tạo hóa. Và như vậy, đối với Đức Chúa Trời, “muôn vật” trong cụm từ “sự thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật” bao gồm những gì? Chúng không đơn thuần bao gồm những thứ mà con người có thể nhìn thấy và chạm vào; hơn nữa, chúng bao gồm tất cả những thứ vô hình và khó cảm thấy. Đây là một trong những ý nghĩa thật về sự thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Mặc dù những thứ ấy vô hình và khó cảm thấy đối với con người, nhưng đối với Đức Chúa Trời – miễn sao chúng có thể được mắt Ngài quan sát thấy và nằm trong phạm vi quyền tối thượng của Ngài – thì chúng quả thật tồn tại. Bất kể thực tế chúng có trừu tượng và không thể hình dung, và hơn nữa lại vô hình và khó cảm nhận đối với con người, thì đối với Đức Chúa Trời, chúng quả thật và thực sự tồn tại. Đây là một thế giới khác giữa muôn vật mà Đức Chúa Trời cai trị, và đó là một phần khác trong phạm vi muôn vật mà Ngài thống trị. Đây là đề tài thông công hôm nay: Đức Chúa Trời cai trị và quản trị thế giới thuộc linh như thế nào. Bởi vì đề tài này bao gồm cách Đức Chúa Trời cai trị và quản lý muôn vật, nó liên quan đến thế giới bên ngoài thế giới vật chất – thế giới thuộc linh – và, do vậy, chúng ta tuyệt đối cần phải hiểu. Chỉ sau khi đã trao đổi và hiểu nội dung này, con người mới có thể thật sự thấu hiểu ý nghĩa đích thực của cụm từ “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”. Đây là lý do chúng ta đang thảo luận về đề tài này; mục đích của nó là để hoàn thiện chủ đề “Đức Chúa Trời cai trị trên muôn vật, và Đức Chúa Trời quản lý muôn vật”. Có lẽ khi nghe về chủ đề này, các người có thể cảm thấy lạ lẫm hay không thể thấu hiểu, nhưng cho dù các người cảm thấy thế nào, thì bởi vì thế giới thuộc linh là một phần của muôn vật được cai trị bởi Đức Chúa Trời, các người phải đạt được chút hiểu biết về đề tài này. Một khi hiểu được, các người sẽ có sự cảm kích, hiểu biết và kiến thức sâu sắc hơn về cụm từ “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”.

Đức Chúa Trời cai trị và quản trị thế giới thuộc linh như thế nào

Đối với thế giới vật chất, bất cứ khi nào con người không hiểu những việc hay hiện tượng nhất định, họ có thể tìm thông tin liên quan hay dùng nhiều kênh khác

nhau để tìm ra xuất xứ và bối cảnh của những điều này. Nhưng khi nói đến thế giới khác mà chúng ta đang nói hôm nay – thế giới thuộc linh, cõi tồn tại bên ngoài thế giới vật chất – con người tuyệt đối không có phương tiện hay kênh nào để tìm hiểu bất cứ điều gì về nó. Tại sao Ta nói điều này? Ta nói thế là vì, trong thế giới loài người, mọi thứ thuộc thế giới vật chất đều không thể tách rời khỏi sự tồn tại vật lý của con người, và bởi vì con người cảm thấy rằng mọi thứ của thế giới vật chất không thể tách rời sự sống vật lý và đời sống vật lý của họ, hầu hết mọi người chỉ nhận biết, hay thấy, những thứ vật chất trước mắt họ, hữu hình với họ mà thôi. Tuy nhiên, khi nói đến thế giới thuộc linh – tức là, mọi thứ của thế giới kia – sẽ là công bằng khi nói rằng hầu hết mọi người đều không tin. Bởi vì con người không thể thấy nó, và tin rằng không cần hiểu nó hay biết bất cứ điều gì về nó, chứ nói gì đến việc thế giới thuộc linh là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới vật chất như thế nào, và từ quan điểm của Đức Chúa Trời, thì thế giới đó là rộng mở – mặc dù đối với con người thì nó bí mật và khép kín – vì lẽ ấy con người rất khó tìm được một con đường để hiểu những khía cạnh khác nhau của thế giới này. Những khía cạnh khác nhau của thế giới thuộc linh mà Ta sắp nói đến chỉ liên quan đến sự quản trị và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; Ta không đang mặc khải bất kỳ lẽ mầu nhiệm nào, Ta cũng không nói cho các người về bất kỳ bí mật nào mà các người ao ước tìm hiểu. Bởi vì điều này liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, sự quản trị của Đức Chúa Trời, và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, vì thế Ta sẽ chỉ nói về phần mà các người cần biết.

Trước hết, hãy để Ta hỏi các người một câu: Trong tâm trí các người, thế giới thuộc linh là gì? Nói chung, nó là một thế giới bên ngoài thế giới vật chất, vừa vô hình vừa không thể sờ thấy đối với con người. Tuy nhiên, trong sự tưởng tượng của các người, thế giới thuộc linh nên là dạng thế giới nào? Có lẽ, bởi vì không thể nhìn thấy nó, các người không có khả năng nghĩ về nó. Tuy nhiên, khi các người nghe một số truyền thuyết, các người vẫn nghĩ về nó, và không thể ngừng suy nghĩ về nó. Tại sao Ta nói điều này? Có điều gì đó xảy ra với rất nhiều người khi họ còn trẻ: Khi ai đó kể cho họ một câu chuyện đáng sợ – về ma, hay các linh hồn – họ cảm thấy vô cùng khiếp sợ. Chính xác thì tại sao họ sợ? Đó là vì họ đang tưởng tượng ra những điều đó; mặc dù họ không thể thấy chúng, họ cảm thấy rằng tất cả chúng đều ở quanh phòng mình, ở góc khuất hay góc tối nào đó, và họ quá khiếp sợ đến nỗi không dám đi ngủ. Đặc biệt là vào buổi tối, họ cảm thấy quá sợ đến nỗi không thể ở một mình trong phòng hay liêu lĩnh một mình ra sân. Đó là thế giới thuộc linh trong trí tưởng tượng của các người, và đó là một thế giới mà con người nghĩ là đáng kinh sợ. Thực tế là mọi người đều tưởng tượng ra nó ở một mức độ

nào đó, và mọi người đều có thể cảm nhận chút ít về nó.

Chúng ta hãy bắt đầu với việc nói về thế giới thuộc linh. Đó là gì? Để Ta giải thích ngắn gọn và đơn giản cho các người: Thế giới thuộc linh là một nơi quan trọng, nơi khác với thế giới vật chất. Tại sao Ta nói rằng nó quan trọng? Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết về điều này. Sự tồn tại của thế giới thuộc linh liên kết chặt chẽ với thế giới vật chất của loài người. Nó đóng vai trò chính trong chu kỳ sinh tử của con người trong sự thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật; đây là vai trò của nó, và đây là một trong những lý do sự tồn tại của nó là quan trọng. Bởi vì nó là nơi mà năm giác quan không thể phân biệt được, không ai có thể xét đoán chính xác liệu thế giới thuộc linh có tồn tại hay không. Những động lực khác nhau của nó liên kết mật thiết với sự tồn tại của con người, kết quả của điều này là trật tự sống của nhân loại cũng bị tác động rất lớn bởi thế giới thuộc linh. Điều này có liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không? Có. Khi Ta nói điều này, các người hiểu tại sao Ta đang thảo luận về đề tài này: Đó là vì nó liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, cũng như sự quản trị của Ngài. Trong một thế giới như thế giới này – thế giới vô hình với con người – mọi chỉ dụ, sắc lệnh và hệ thống quản trị trên trời của nó đều cao hơn nhiều so với những luật pháp và hệ thống của bất kỳ quốc gia nào trong thế giới vật chất, và không hữu thể nào đang sống trong thế giới này dám làm trái hay vi phạm chúng. Liệu điều này có liên quan đến quyền tối thượng và sự quản trị của Đức Chúa Trời không? Trong thế giới thuộc linh, có những sắc lệnh quản trị rõ ràng, những chỉ dụ trên trời rõ ràng, và những đạo luật rõ ràng. Ở những mức độ khác nhau và ở nhiều phạm vi khác nhau, những người tham gia tuân thủ nghiêm ngặt bổn phận của họ và tuân giữ các quy tắc và quy định, bởi họ biết hậu quả của việc vi phạm một chỉ dụ trên trời là gì; họ biết rõ Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác và ban thưởng cho người tốt như thế nào, và Ngài quản trị và cai trị trên muôn vật như thế nào. Hơn nữa, họ thấy rõ Ngài thực hiện các chỉ dụ và đạo luật trên trời của Ngài như thế nào. Có phải những điều này khác với thế giới vật chất mà loài người cư ngụ không? Chúng quả thật khác biệt vô cùng. Thế giới thuộc linh là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới vật chất. Bởi vì có những chỉ dụ và đạo luật trên trời, điều này chạm đến quyền tối thượng, sự quản trị của Đức Chúa Trời, và hơn nữa là tâm tính của Ngài, cũng như việc Ngài có gì và là gì. Khi đã nghe điều này, các người không cảm thấy rằng đề tài này là rất cần thiết để Ta nói đến sao? Các người không ao ước tìm hiểu những bí mật vốn có trong nó sao? (Có, chúng ta có). Những điều như thế là khái niệm về thế giới thuộc linh. Mặc dù nó tồn tại song song với thế giới vật chất, và đồng thời chịu sự quản trị và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, sự quản trị và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời với thế giới này nghiêm ngặt hơn

nhiều so với của thế giới vật chất. Khi nói đến các chi tiết, chúng ta nên bắt đầu với việc thế giới thuộc linh phụ trách công tác về chu kỳ sinh tử của loài người như thế nào, bởi vì đây là phần chính của công tác của các hữu thể thuộc thế giới thuộc linh.

Trong số nhân loại, Ta phân nhóm tất cả mọi người thành ba loại. Đầu tiên là những người ngoại đạo, những người không có niềm tin tôn giáo. Họ được gọi là những người ngoại đạo. Đa phần những người ngoại đạo chỉ tin vào tiền; họ chỉ đề cao những sở thích riêng của mình, thiên về vật chất, và chỉ tin vào thế giới vật chất – họ không tin vào chu kỳ sinh tử, hoặc bất kỳ điều gì nói về thần thánh và ma quỷ. Ta phân loại những người này là những người ngoại đạo, và họ là loại đầu tiên. Loại thứ hai bao gồm những người có đức tin khác nhau ngoài những người ngoại đạo. Trong số nhân loại, Ta chia những người có đức tin này thành vài nhóm chính: Đầu tiên là Do Thái giáo, thứ hai là Công giáo, thứ ba là Cơ Đốc giáo, thứ tư là Hồi giáo, và thứ năm là Phật giáo; có năm loại. Đây là những loại người có đức tin khác nhau. Loại thứ ba gồm những người tin Đức Chúa Trời, và loại này bao gồm các người. Những tín đồ như thế là những người theo Đức Chúa Trời ngày nay. Những người này được chia thành hai loại: dân sự được Đức Chúa Trời chọn, và những kẻ phục vụ. Những loại chính này đã được phân biệt rõ ràng. Như vậy, các người hiện có thể phân biệt rõ trong đầu giữa các loại và thứ bậc của con người, phải không? Loại đầu tiên bao gồm những người ngoại đạo, và Ta đã nói họ là gì. Những người có đức tin vào Ông Lão trên trời có được tính là những người ngoại đạo không? Nhiều người ngoại đạo chỉ tin vào Ông Lão trên trời; họ tin rằng gió mưa, sấm sét, v.v. đều được cai quản bởi vị thần này, đáng mà họ dựa vào để trông trọt và thu hoạch – nhưng khi đề cập đến việc tin Đức Chúa Trời, họ lại không sẵn lòng tin Ngài. Đây có thể được gọi là có đức tin không? Những người như thế được bao gồm trong những người ngoại đạo. Người hiểu điều này, đúng không? Đừng nhầm lẫn những phân nhóm này. Loại thứ hai bao gồm những người có đức tin, và loại thứ ba là những người hiện đang theo Đức Chúa Trời. Vậy thì, tại sao Ta lại chia toàn thể nhân loại thành những loại này? (Bởi vì những loại người khác nhau có những kết cuộc và đích đến khác nhau). Đó là một khía cạnh của nó. Khi những chủng tộc và loại người khác nhau này trở về cõi tâm linh, mỗi người họ sẽ có một nơi khác nhau để đi và sẽ chịu những quy luật khác nhau của chu kỳ sinh tử, do vậy đó là lý do Ta phân loại con người thành những loại chính này.

1. Chu kỳ sinh tử của những người ngoại đạo

Chúng ta hãy bắt đầu với chu kỳ sinh tử của những người ngoại đạo. Sau khi chết, con người được một tùy tùng từ cõi tâm linh đưa đi. Chính xác là cái gì của con

người được đưa đi? Không phải xác thịt, mà là linh hồn của con người. Khi linh hồn của con người được đưa đi, con người đến một nơi là một cơ quan của cõi tâm linh chuyên nhận những linh hồn người vừa mới chết. (Lưu ý: nơi đầu tiên mà bất kỳ người nào sẽ đi sau khi chết thì lạ lẫm với linh hồn). Khi họ được đưa đến nơi này, một vị quan thực hiện những cuộc kiểm tra đầu tiên, xác nhận tên tuổi, địa chỉ, và tất cả những trải nghiệm của họ. Mọi điều họ đã làm khi còn sống được ghi lại trong một cuốn sổ và được xác minh tính xác thực. Sau khi đã được kiểm tra tất cả, hành vi và hành động của người đó xuyên suốt cuộc đời họ được dùng để quyết định liệu họ sẽ bị trừng phạt hay tiếp tục được đầu thai làm người, đây là giai đoạn đầu tiên. Giai đoạn đầu tiên này có đáng sợ không? Nó không quá đáng sợ, bởi vì điều duy nhất diễn ra chính là con người đã đến một nơi tối tăm và xa lạ.

Trong giai đoạn thứ hai, nếu con người đã làm rất nhiều điều xấu suốt cuộc đời họ và đã thực hiện nhiều hành vi đồi bại, vậy thì họ sẽ được đưa đến một nơi trừng phạt để bị xử lý. Đó sẽ là nơi chuyên dụng cho việc trừng phạt con người. Chi tiết cụ thể về cách họ bị trừng phạt tùy vào những tội mà họ đã phạm, cũng như vào việc họ đã làm bao nhiêu chuyện đồi bại trước khi chết – đây là tình huống đầu tiên xảy ra trong giai đoạn hai này. Bởi những điều ác họ đã làm và việc ác họ đã phạm trước khi chết, khi họ được đầu thai sau khi chịu hình phạt – khi họ một lần nữa được sinh vào thế giới vật chất – một số người sẽ tiếp tục là người, trong khi số khác sẽ trở thành động vật. Tức là, sau khi một người trở về cõi tâm linh, họ bị trừng phạt bởi những điều ác mà họ đã phạm; hơn nữa, bởi những chuyện đồi bại mà họ đã làm, trong lần đầu thai tiếp theo, họ có thể sẽ không trở lại làm người, mà làm một con vật. Những loại động vật mà họ có thể trở thành bao gồm bò, ngựa, heo, và chó. Một số người có thể được tái sinh làm chim, vịt hay ngỗng... Sau khi họ đã được đầu thai làm động vật, khi họ chết đi lần nữa, họ sẽ trở lại cõi tâm linh. Ở đó, như trước kia, dựa trên hành vi của họ trước khi chết, cõi tâm linh sẽ quyết định họ có được đầu thai làm người hay không. Hầu hết mọi người đều phạm quá nhiều điều ác, và tội lỗi của họ quá nặng, do đó họ phải đầu thai làm động vật từ bảy đến mười hai lần. Bảy đến mười hai lần – điều đó không đáng kinh sợ sao? (Thật đáng kinh sợ). Điều gì làm các người kinh sợ? Một con người trở thành con vật – điều đó thật đáng khiếp sợ. Và đối với một người, những điều đau đớn nhất khi trở thành con vật là gì? Không có ngôn ngữ, chỉ có những suy nghĩ đơn giản, chỉ có thể làm những điều mà động vật làm và ăn thức ăn động vật ăn, có đầu óc đơn giản và ngôn ngữ cơ thể của một con vật, không thể đi thẳng, không thể giao tiếp với con người, và thực tế là không hành vi hay hoạt động nào của con người có bất kỳ mối liên hệ nào với động vật. Tức là, trong tất cả mọi sự, việc là một con vật khiến người là loại thấp hèn nhất

trong tất cả các hữu thể sống và kéo theo nhiều đau khổ hơn so với khi là một con người. Đây là một khía cạnh của hình phạt cõi tâm linh cho những ai đã làm nhiều việc ác và mắc những tội trọng. Khi nói đến mức độ nghiêm trọng của hình phạt dành cho họ, điều này được quyết định tùy thuộc vào bất kỳ loại động vật nào mà họ trở thành. Ví dụ, làm con heo có tốt hơn làm con chó không? Con heo sống khá hơn hay tệ hơn con chó? Tệ hơn, phải không? Nếu con người trở thành bò hay ngựa, họ sẽ sống khá hơn hay tệ hơn so với khi là heo? (Khá hơn). Có phải một người sẽ dễ chịu hơn khi được tái sinh làm con mèo không? Tuy vậy, người ấy sẽ thành một con vật, và làm mèo thì dễ dàng hơn bò hoặc ngựa rất nhiều, bởi mèo có cơ hội được ngủ lười hầu hết thời gian. Trở thành bò hay ngựa thì vất vả hơn. Vì lẽ ấy, nếu một người đầu thai làm bò hay ngựa, họ phải làm việc nặng nhọc – giống như hình phạt nặng. Trở thành chó thì khá hơn một chút so với trở thành bò hay ngựa, bởi vì chó có mối quan hệ thân thiết hơn với chủ. Một số chú chó, sau khi làm thú cưng trong vài năm, có thể hiểu nhiều những gì chủ nói. Đôi khi, một chú chó có thể thích nghi với tâm trạng và những yêu cầu của chủ, và chủ đối đãi với chó tốt hơn, chó ăn uống tốt hơn, và khi bị đau, nó được chăm sóc nhiều hơn. Vậy thì chẳng phải chó được hưởng cuộc sống sung sướng sao? Như vậy, làm chó tốt hơn là làm bò hay ngựa. Về điều này, mức độ nghiêm trọng của hình phạt dành cho một người quyết định họ đầu thai làm động vật bao nhiêu lần, cũng như loại nào.

Bởi vì họ đã phạm quá nhiều tội khi còn sống, một số người bị trừng phạt bằng cách đầu thai thành con vật từ bảy đến mười hai đời. Khi đã bị trừng phạt đủ số lần, lúc trở lại cõi tâm linh, họ được đưa đến nơi khác – một nơi mà những linh hồn khác nhau đã bị trừng phạt và thuộc loại đang chuẩn bị được đầu thai làm người. Ở địa điểm này, mỗi linh hồn được phân theo loại dựa trên dạng gia đình mà họ sẽ được sinh ra, loại vai trò họ sẽ đóng khi đã được đầu thai, v.v. Ví dụ, một số người sẽ trở thành ca sĩ khi họ đến thế giới này, do đó được đặt giữa các ca sĩ; một số người sẽ trở thành doanh nhân khi họ đến thế giới này, và do đó họ được đặt giữa các doanh nhân; và nếu ai đó trở thành nhà nghiên cứu khoa học sau khi làm người thì họ được đặt giữa các nhà nghiên cứu khoa học. Sau khi họ được phân loại, mỗi người được gửi đi theo một thời điểm và ngày tháng được chỉ định khác nhau, cũng giống như con người gửi email ngày nay. Như vậy là sẽ hoàn thành một chu kỳ sinh tử. Từ ngày một người đến cõi tâm linh cho đến khi kết thúc hình phạt của họ, hoặc đến khi họ đã được đầu thai làm động vật nhiều lần và đang chuẩn bị được đầu thai làm người, quá trình này được hoàn tất.

Đối với những người đã bị trừng phạt xong và không đầu thai làm động vật, họ sẽ sớm được gửi đến thế giới vật chất để nhập thể làm người chứ? Hoặc sẽ mất

bao lâu trước khi họ có thể đến giữa con người? Tần suất mà điều này có thể diễn ra là gì? Có những giới hạn về mặt thời gian đối với điều này. Mọi thứ diễn ra trong cõi tâm linh đều chịu những giới hạn và quy tắc chính xác về mặt thời gian – điều mà, nếu Ta giải thích bằng những con số thì các người sẽ hiểu. Đối với những người đầu thai trong khoảng thời gian ngắn, khi họ chết, những sự chuẩn bị sẽ được sắp sẵn cho họ để đầu thai làm người. Thời gian ngắn nhất mà điều này có thể xảy ra là ba ngày. Đối với một số người, điều này mất ba tháng, một số thì mất ba năm, một số thì mất ba mươi năm, một số thì mất ba trăm năm, v.v. Như vậy, có thể nói gì về những quy tắc thời gian này, và chi tiết cụ thể của chúng là gì? Chúng dựa trên những gì mà thế giới vật chất – thế giới của con người – cần từ một linh hồn, và dựa trên vai trò mà linh hồn này dự định đóng trong thế giới này. Khi con người đầu thai làm người thường, đa số họ đều đầu thai rất nhanh, bởi vì thế giới con người có nhu cầu cấp thiết đối với những người bình thường như thế – và do vậy, ba ngày sau, họ được gửi đi lần nữa đến một gia đình hoàn toàn khác với gia đình mà họ đã ở trước khi chết. Tuy nhiên, có một số người đóng vai trò đặc biệt trên thế giới này. “Đặc biệt” nghĩa là không có nhu cầu lớn đối với những người này trong thế giới con người; không có nhiều người cần đóng vai trò như thế, do đó có thể mất ba trăm năm. Nói cách khác, linh hồn này chỉ đến một lần vào mỗi ba trăm năm, hay thậm chí chỉ một lần mỗi ba ngàn năm. Tại sao lại như vậy? Đó là do thực tế rằng dù ba trăm năm hay ba ngàn năm, một vai trò như thế không cần thiết trong thế giới con người, do đó họ được giữ ở một nơi trong cõi tâm linh. Lấy Khổng Tử làm ví dụ: Ông đã có tác động sâu sắc đến văn hóa truyền thống Trung Quốc, và sự xuất hiện của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa, kiến thức, truyền thống, và ý thức hệ của con người thời đó. Tuy nhiên, một người như thế này không cần có trong mọi kỷ nguyên, do đó ông phải ở trong cõi tâm linh, đợi ở đó ba trăm hay ba ngàn năm trước khi được đầu thai. Bởi vì thế giới con người không cần một người như thế này, ông đã phải chờ đợi một cách nhàn nhã, bởi có quá ít vai trò như của ông, và rất ít việc để ông làm. Như thế, ông đã phải bị giữ ở một nơi trong cõi tâm linh trong hầu hết thời gian đó, nhàn rỗi, để được gửi đi một khi thế giới con người cần ông. Đó là những quy tắc thời gian của lĩnh vực thuộc linh về tần suất mà hầu hết mọi người được đầu thai. Dù con người là bình thường hay đặc biệt, cõi tâm linh cũng có những quy tắc phù hợp và những thông lệ đúng đắn để xử lý sự đầu thai của họ, và những quy tắc, thông lệ này được gửi xuống từ Đức Chúa Trời, không phải được quyết định hay kiểm soát bởi bất kỳ tùy tùng hay hữu thể nào của cõi tâm linh. Người hiểu điều này, đúng không?

Đối với bất kỳ linh hồn nào, sự đầu thai của họ, vai trò của họ trong cuộc sống

này, gia đình mà họ sinh ra, và đời sống của họ như thế nào đều liên hệ mật thiết với đời trước của linh hồn. Đủ loại người đến với thế giới con người, và những vai trò mà họ đóng thì khác nhau, cũng như những nhiệm vụ mà họ thực hiện. Và đây là những nhiệm vụ gì? Một số người đến để trả nợ: Nếu họ nợ người khác quá nhiều tiền trong những đời trước, thì họ đến để trả những món nợ đó trong đời này. Trong khi đó, một số người đến để thu nợ: Họ bị lừa quá nhiều thứ và quá nhiều tiền ở những đời trước; kết quả là, sau khi họ đến cõi tâm linh, nơi đó cho họ công lý và cho phép họ thu hồi những món nợ trong đời này. Một số người đến để trả những món nợ của lòng biết ơn: Trong đời trước – nghĩa là, sự đầu thai trước của họ – ai đó đã quá tử tế với họ, và do đã được trao cơ hội tuyệt vời để được đầu thai trong đời này, họ được tái sinh để trả những món nợ của lòng biết ơn ấy. Trong khi đó, số khác được tái sinh vào đời này để đòi mạng. Và họ đòi mạng của những ai? Họ đòi mạng của những người đã giết họ ở những đời trước. Tóm lại, sự sống hiện tại của mỗi người đều có mối liên hệ mật thiết với những đời trước của họ; mối liên hệ này không thể cắt đứt. Tức là, sự sống hiện tại của mỗi người bị ảnh hưởng rất lớn bởi đời trước của họ. Ví dụ, giả sử rằng trước khi chết, Trương đã lừa Li một số tiền lớn. Vậy thì Trương có nợ Li một món nợ không? Có, vậy thì việc Li nên thu lại món nợ từ Trương là lẽ tự nhiên đúng không? Kết quả là, sau khi họ chết, có một món nợ giữa họ phải được dàn xếp. Khi họ đầu thai và Trương trở thành người, Li thu món nợ của mình từ anh ta như thế nào? Một phương pháp là tái sinh làm con trai của Trương; Trương kiếm được một số tiền lớn, sau đó bị Li phung phí. Cho dù Trương kiếm được bao nhiêu tiền, con trai của ông là Li cũng phung phí hết. Cho dù Trương kiếm được bao nhiêu tiền thì cũng không bao giờ đủ; và trong khi đó, con trai của ông, vì lý do nào đó, lại rút cuộc luôn tiêu tiền của cha bằng nhiều phương cách khác nhau. Trương hoang mang, tự hỏi “Tại sao con trai tôi lại luôn mang đến xui xẻo như thế? Tại sao con trai của những người khác lại rất ngoan? Tại sao con trai của bản thân tôi lại không có hoài bão, tại sao nó lại vô dụng và không có khả năng kiếm chút tiền nào, và tại sao tôi luôn phải chu cấp cho nó? Bởi vì tôi phải chu cấp cho nó, tôi sẽ làm – nhưng tại sao dù tôi cho nó bao nhiêu tiền thì nó cũng luôn cần thêm nữa? Tại sao nó không có khả năng làm một công việc chân chính thường ngày, mà thay vào đó lại làm đủ trò như lêu lổng, ăn uống, gái gú, và cờ bạc? Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?” Sau đó Trương suy nghĩ một lúc, “Có lẽ tôi nợ nó một món nợ từ kiếp trước. Vậy thì tôi sẽ trả cho xong! Điều này sẽ không chấm dứt cho tới khi tôi trả đủ!” Có thể sẽ đến ngày Li thật sự đã thu hồi được món nợ của mình, và vào lúc anh ta bốn mươi mấy hay năm mươi mấy tuổi, anh ta có thể đột nhiên tỉnh ngộ, nhận ra rằng “Tôi đã chẳng làm được trò trống gì suốt nửa đầu cuộc đời mình! Tôi đã hoang

phí toàn bộ số tiền mà cha tôi kiếm được, vì vậy tôi nên bắt đầu làm người tốt! Tôi sẽ tôi luyện bản thân; tôi sẽ là người thật thà và sống một cách đúng đắn, và tôi sẽ không bao giờ mang lại đau buồn cho cha mình lần nữa!” Tại sao anh ta nghĩ như vậy? Tại sao anh ta đột nhiên thay đổi tốt hơn? Có lý do nào cho điều này không? Lý do là gì? (Đó là vì Li đã thu hồi được món nợ; Trương đã trả món nợ). Trong đây có nhân và quả. Câu chuyện bắt đầu từ rất lâu trước kia, trước kiếp sống hiện tại của họ; câu chuyện này về những đời trước của họ đã được mang đến hiện tại, và không ai có thể đổ lỗi cho ai. Bất kể Trương đã dạy con trai thế nào, con trai ông cũng không bao giờ nghe, cũng không làm một công việc chân chính thường ngày nào. Ấy thế mà vào ngày món nợ đã được trả thì không cần dạy con trai ông nữa – anh ta tự nhiên hiểu được. Đây là một ví dụ đơn giản. Có nhiều ví dụ như thế không? (Có). Nó nói với con người điều gì? (Rằng họ nên thiện lành và không phạm điều ác). Rằng họ không nên làm ác, và rằng sẽ có sự báo ứng cho những việc làm sai trái của họ! Hầu hết những người ngoại đạo đều phạm nhiều điều ác, và những việc làm sai trái của họ gặp phải sự báo ứng, đúng không? Tuy nhiên, sự báo ứng ấy có tùy ý không? Đối với mọi hành động, đều có một nền tảng và lý do đằng sau sự báo ứng của nó. Người có nghĩ rằng sẽ không có gì xảy ra với người sau khi người đã lừa tiền ai đó không? Người có nghĩ rằng sau khi đã cuỗm số tiền đó đi, người sẽ không phải đối mặt với bất kỳ hậu quả nào không? Không thể nào có chuyện đó; thực sự sẽ có những hậu quả! Bất kể họ là ai và dù họ có tin rằng có Đức Chúa Trời hay không, mọi cá nhân phải chịu trách nhiệm với hành vi của riêng mình và gánh lấy hậu quả cho hành động của mình. Liên quan đến ví dụ đơn giản này – Trương bị trừng phạt, và Li được đền trả – chẳng phải đây là công bằng sao? Khi con người làm những điều như thế, đây là dạng kết quả xuất hiện. Nó không thể tách khỏi sự quản trị của cõi tâm linh. Cho dù họ là những người ngoại đạo, sự tồn tại của những ai không tin Đức Chúa Trời đều chịu những loại chỉ dụ và sắc lệnh trên trời này. Không ai có thể thoát khỏi chúng, và không ai có thể tránh được hiện thực này.

Những ai không có đức tin thường tin rằng mọi thứ con người nhìn thấy đều tồn tại, trong khi mọi thứ không thể được nhìn thấy, hay rất xa con người, thì không. Họ thích tin rằng không có “chu kỳ sinh tử”, và không có “hình phạt”; như thế, họ phạm tội và làm điều ác mà không hối hận. Sau đó, họ bị trừng phạt, hoặc họ đầu thai làm động vật. Hầu hết những dạng người khác nhau trong những người ngoại đạo đều rơi vào vòng lẩn quẩn này. Điều này là vì họ không biết rằng cõi tâm linh nghiêm ngặt trong việc quản trị mọi hữu thể sống. Dù người có tin hay không, sự thật này vẫn tồn tại, bởi không một người hay đối tượng nào có thể thoát khỏi phạm vi Đức Chúa Trời quan sát bằng mắt, và không một người nào hay đối tượng nào có thể thoát khỏi

những quy tắc và giới hạn của các chỉ dụ và sắc lệnh trên trời của Ngài. Như thế, ví dụ đơn giản này nói với mọi người rằng bất kể người có tin Đức Chúa Trời hay không thì cũng không thể chấp nhận việc phạm tội và làm điều ác, và rằng mọi hành động đều mang hậu quả. Khi ai đó lừa tiền của người khác bị trừng phạt, hình phạt đó là công bằng. Hành vi thường thấy chẳng hạn như thế này sẽ bị cỗi tâm linh trừng trị, và sự trừng phạt như thế được ban bởi các sắc lệnh và chỉ dụ trên trời của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, hành vi đồi bại và thuộc trọng tội – cưỡng hiếp và cướp bóc, gian lận và lừa gạt, trộm cắp và cướp của, giết chóc và đốt phá, v.v. – thậm chí còn phải chịu một loạt những hình phạt với mức độ nghiêm trọng khác nhau. Những hình phạt với mức độ nghiêm trọng khác nhau này bao gồm những gì? Một số thì thiết lập mức độ nghiêm trọng sử dụng thời gian, trong khi một số khác thì làm như vậy thông qua những phương pháp luận khác nhau; số khác nữa thì làm bằng cách xác định con người sẽ đi đâu khi họ đầu thai. Ví dụ, một số người ăn nói lỗ mãng. “Ăn nói lỗ mãng” ám chỉ điều gì? Nó có nghĩa là thường xuyên chửi rủa người khác và dùng ngôn ngữ hiểm độc nguyên rủa người khác. Ngôn ngữ hiểm độc biểu thị điều gì? Nó chỉ ra rằng người ta có lòng dạ hiểm độc. Ngôn ngữ thô lỗ nguyên rủa người khác thường đến từ miệng của những người như thế, và ngôn ngữ hiểm độc ấy mang đến những hậu quả nặng nề. Sau khi những người này chết đi và nhận hình phạt thích đáng, họ có thể bị tái sinh làm người câm. Một số người rất tính toán khi còn sống; họ thường lợi dụng người khác, những mưu đồ nhỏ nhặt của họ đặc biệt được lên kế hoạch kỹ càng, và gây hại nhiều cho mọi người. Khi họ được tái sinh, có thể sẽ là người khờ hay người bị thiếu năng trí tuệ. Một số người thường nhòm ngó việc riêng của người khác; mắt họ thấy nhiều điều mà họ không nên thấy, và họ biết được nhiều điều mà họ không nên biết. Kết quả là, khi họ tái sinh, họ có thể bị mù. Một số người rất khôn lanh khi sống; họ thường đấu đá và làm nhiều điều ác. Bởi điều này, họ có thể bị tái sinh làm người khuyết tật, què quặt, hay mất một tay; nếu không họ có thể đầu thai bị lưng gù hay vẹo cổ, đi một chân, chân này ngắn hơn chân kia, v.v. Ở những người này, họ đã chịu nhiều hình phạt khác nhau dựa trên mức độ của tội ác mà họ đã phạm khi còn sống. Các người nghĩ tại sao một số người lại bị nhược thị? Có nhiều người như thế không? Ngày nay có nhiều hơn là chỉ một vài người. Một số người bị nhược thị bởi vì trong những đời trước, họ đã lạm dụng mắt quá nhiều và đã làm quá nhiều điều xấu, do đó họ được sinh ra trong đời này với chứng nhược thị, và trong những trường hợp nghiêm trọng, họ thậm chí bị mù bẩm sinh. Đây là sự báo ứng! Một số người hòa thuận với người khác trước khi chết; họ làm nhiều việc tốt cho họ hàng, bạn bè, đồng nghiệp, hay những người có quan hệ với họ. Họ làm từ thiện và chăm sóc người khác, hay trợ giúp về mặt tài chính, và mọi người rất tôn

trọng họ. Khi những người như thế trở về cõi tâm linh, họ không bị trừng phạt. Để một người ngoại đạo không bị trừng phạt theo bất kỳ cách nào có nghĩa là họ là một người rất tốt. Thay vì tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, họ chỉ tin vào Ông Lão trên trời. Một người như thế chỉ tin rằng có một vị thần ở trên họ, dõi theo mọi việc họ làm – đó là tất cả những gì người này tin. Kết quả là người này cư xử tốt hơn nhiều. Những người như thế thì tốt bụng và nhân đức, và cuối cùng khi họ trở lại cõi tâm linh, nơi ấy sẽ đối đãi với họ rất tốt, và họ sẽ sớm được đầu thai. Khi họ được tái sinh, họ sẽ đến những kiểu gia đình nào? Mặc dù những gia đình ấy sẽ không giàu có nhưng họ sẽ không bị nguy hại gì, với sự hòa thuận giữa các thành viên; ở đó, những người được đầu thai này sẽ trải qua những ngày an toàn, hạnh phúc, mọi người sẽ vui vẻ và sống cuộc sống tốt. Khi những người này đến tuổi trưởng thành, họ sẽ có những gia đình lớn, gia đình mở rộng, con cái sẽ có tài và được tận hưởng thành công, gia đình họ sẽ được hưởng sự may mắn – và một kết cục như thế có liên quan rất nhiều với những đời trước của những người này. Tức là, nơi người ta đi sau khi chết và được đầu thai, là nam hay nữ, sứ mệnh là gì, sẽ trải qua điều gì trong cuộc sống, những chướng ngại mà họ sẽ phải chịu, những phúc lành mà họ sẽ được hưởng, những người họ sẽ gặp, và những điều sẽ xảy ra với họ – không ai có thể dự đoán những điều này, tránh né chúng, hay lẫn trốn khỏi chúng. Nói thế nghĩa là, một khi sự sống của người đã được thiết lập, bất cứ điều gì xảy ra với người – cho dù người cố gắng tránh như thế nào, và bằng bất kỳ cách thức gì – người cũng không có cách nào can thiệp vào tiến trình sự sống mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho người trong cõi tâm linh. Bởi khi người đầu thai, số phận cuộc đời người đã được định sẵn. Dù xấu hay tốt, mọi người đều phải đối mặt với điều này và tiếp tục tiến tới. Đây là một vấn đề mà không ai sống trong thế giới này có thể tránh, và không vấn đề nào thật hơn. Tất cả các người đều hiểu mọi điều ta đang phán, phải không?

Khi đã hiểu những điều này, các người giờ đây đã thấy rằng Đức Chúa Trời có những sự kiểm tra, quản trị rất chính xác và nghiêm ngặt đối với chu kỳ sinh tử của những người ngoại đạo chưa? Trước tiên, Ngài đã thiết lập những chỉ dụ, sắc lệnh và hệ thống trên trời khác nhau trong cõi tâm linh, và một khi những điều này đã được tuyên bố, chúng được thực hiện rất nghiêm ngặt, như được đặt ra bởi Đức Chúa Trời, bởi các hữu thể ở những vị trí chức vị khác nhau trong cõi tâm linh, và không ai dám vi phạm chúng. Vì lẽ ấy, trong chu kỳ sinh tử của nhân loại trong thế giới con người, cho dù ai đó đầu thai làm con vật hay con người thì cũng có những quy luật cho cả hai. Bởi vì những quy luật này đến từ Đức Chúa Trời, không ai dám phá vỡ chúng, cũng không ai có thể phá vỡ chúng. Chỉ bởi quyền tối thượng này của

Đức Chúa Trời, và bởi những quy luật ấy tồn tại, mà thế giới vật chất con người nhìn thấy mới được điều hòa và có trật tự; chỉ nhờ quyền tối thượng này của Đức Chúa Trời mà con người mới có thể đồng tồn tại một cách hòa bình với thế giới bên kia, nơi hoàn toàn vô hình với họ, và có thể sống trong sự hòa hợp với nó – tất cả đều không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Sau khi sự sống xác thịt của một người chết đi, linh hồn vẫn có sự sống, và như vậy điều gì sẽ xảy ra nếu nó không chịu sự quản trị của Đức Chúa Trời? Linh hồn sẽ đi thơ thần khắp nơi, xâm nhập mọi nơi, và thậm chí sẽ làm hại những hữu thể sống trong thế giới con người. Sự nguy hại ấy sẽ không chỉ gây ra cho nhân loại mà còn có thể gây ra cho thực vật và động vật – tuy nhiên, con người sẽ bị làm hại trước tiên. Nếu điều này xảy ra – nếu một linh hồn như thế không có sự quản trị, thật sự làm hại mọi người, và thật sự làm những chuyện xấu xa – vậy thì linh hồn này cũng sẽ bị xử lý thích đáng trong cõi tâm linh: Nếu sự việc nghiêm trọng, linh hồn sẽ sớm ngừng tồn tại, và sẽ bị hủy diệt. Nếu có thể, nó sẽ được đặt ở đâu đó và rồi được đầu thai. Nghĩa là, sự quản trị những linh hồn khác nhau của cõi tâm linh thì có trật tự, và được thực hiện theo các bước và quy tắc. Chỉ bởi sự quản trị như thế mà thế giới vật chất của con người mới không rơi vào sự hỗn loạn, con người của thế giới vật chất mới sở hữu một tâm lý bình thường, lý trí bình thường, và một đời sống xác thịt có trật tự. Chỉ sau khi nhân loại có một đời sống bình thường như thế, những người sống trong xác thịt mới có thể tiếp tục phát triển mạnh và sinh sôi qua các thế hệ.

Các người nghĩ gì về những lời vừa nghe? Chúng có mới mẻ đối với các người không? Các đề tài thông công hôm nay để lại dạng ấn tượng gì với các người? Ngoài sự mới lạ của chúng, các người có cảm thấy bất kỳ điều gì khác không? (Con người nên cư xử tốt, và chúng ta có thể thấy rằng Đức Chúa Trời vĩ đại và nên được tôn kính). (Khi vừa nghe sự tương giao của Đức Chúa Trời về cách Đức Chúa Trời sắp đặt kết cuộc của những dạng người khác nhau, ở một phương diện, tôi thấy rằng tâm tính của Ngài không cho phép bất kỳ sự xúc phạm nào, và rằng tôi nên tôn kính Ngài; ở một phương diện khác, tôi nhận biết kiểu người mà Đức Chúa Trời thích, và kiểu người Ngài không thích, do đó tôi muốn là một trong những người Ngài thích). Các người có thấy rằng Đức Chúa Trời có nguyên tắc trong những hành động của Ngài ở lĩnh vực này không? Những nguyên tắc Ngài hành động là gì? (Ngài định ra kết cục của con người theo tất cả những gì họ làm). Điều này liên quan đến các kết cục khác nhau đối với những người ngoại đạo mà chúng ta vừa nói tới. Khi nói đến những người ngoại đạo, nguyên tắc đằng sau những hành động của Đức Chúa Trời có phải là thưởng thiện, phạt ác không? Có bất kỳ ngoại lệ nào không? (Không). Các người có thấy rằng có một nguyên tắc đằng sau những hành động của Đức Chúa

Trời không? Những người ngoại đạo không thật sự tin Đức Chúa Trời, họ cũng không quy phục những sự dân xếp của Ngài. Thêm vào đó, họ không nhận thức được quyền tối thượng của Ngài, càng không công nhận Ngài. Nghiêm trọng hơn, họ báng bổ chống lại Đức Chúa Trời, nguyên rửa Ngài, và thù địch với những người tin Đức Chúa Trời. Bất chấp thái độ này của họ đối với Đức Chúa Trời, sự quản trị của Ngài với họ vẫn không chệch khỏi những nguyên tắc của Ngài; Ngài quản trị họ theo một thể thức có trật tự, tuân theo những nguyên tắc và tâm tính của Ngài. Ngài coi sự thù địch của họ như thế nào? Như sự ngu dốt! Kết quả là, Ngài đã khiến những người này – tức là phần lớn những người ngoại đạo – đầu thai làm động vật trong quá khứ. Như vậy, trong mắt Đức Chúa Trời, chính xác thì những người ngoại đạo là gì? Tất cả họ đều là thú vật. Đức Chúa Trời quản trị thú vật cũng như nhân loại, và đối với những người đó, Ngài có những nguyên tắc như nhau. Ngay cả trong sự quản trị của Ngài đối với những người này, thì tâm tính của Ngài cũng vẫn có thể được nhìn thấy, các luật lệ của Ngài đằng sau sự thống trị của Ngài trên muôn vật cũng vậy. Và như thế, các người có thấy quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trong những nguyên tắc mà Ngài dùng để quản trị những người ngoại đạo mà Ta vừa đề cập không? Các người có thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? (Chúng con có). Nói cách khác, cho dù Ngài xử lý điều gì trong muôn vật, Đức Chúa Trời cũng hành động theo những nguyên tắc và tâm tính của riêng Ngài. Đây là thực chất của Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không bao giờ ngẫu nhiên phá vỡ những sắc lệnh hay các chỉ dụ trên trời mà Ngài đã lập chỉ vì Ngài coi những người như thế là thú vật. Đức Chúa Trời hành động theo nguyên tắc, không chút khinh suất, và những hành động của Ngài hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ yếu tố nào. Mọi điều Ngài làm đều tuân theo những nguyên tắc riêng của Ngài. Điều này là vì Đức Chúa Trời sở hữu thực chất của chính Đức Chúa Trời; đây là một phương diện của thực chất Ngài mà không được sở hữu bởi bất kỳ tạo vật nào. Đức Chúa Trời chu đáo và có trách nhiệm trong việc Ngài xử lý, tiếp cận, quản lý, quản trị, và cai trị mọi đối tượng, con người, và sinh vật giữa muôn vật Ngài đã tạo dựng, và trong việc này, Ngài chưa bao giờ bất cẩn. Đối với những người tốt, Ngài đo lường và nhân từ; đối với những kẻ đồi bại, Ngài bắt chịu sự trừng phạt tàn nhẫn; và đối với những hữu thể sống khác nhau, Ngài thực hiện những sắp đặt thích hợp theo cách thức quy củ và kịp thời theo những yêu cầu khác nhau của thế giới con người vào những thời điểm khác nhau, hầu cho các hữu thể sống khác nhau này được đầu thai theo những vai trò mà họ đóng theo thể thức có trật tự và di chuyển giữa thế giới vật chất và cõi tâm linh một cách có phương pháp.

Sự chết của một hữu thể sống – sự kết thúc một đời sống vật lý – báo hiệu rằng

hữu thể sống đã đi từ thế giới vật chất sang cõi tâm linh, trong khi sự ra đời của một đời sống vật lý mới thì báo hiệu rằng hữu thể sống đã đến từ cõi tâm linh để vào thế giới vật chất, bắt đầu đảm nhận và đóng vai trò của mình. Dù là sự đi hay đến của một hữu thể, cả hai đều không thể tách rời công tác của cõi tâm linh. Vào lúc ai đó đến thế giới vật chất, những sự sắp đặt và xác định phù hợp đã được Đức Chúa Trời hình thành trong cõi tâm linh về việc gia đình mà người đó sẽ đến, kỷ nguyên mà họ sẽ đến, giờ mà họ sẽ đến, và vai trò mà họ sẽ đóng. Như thế, toàn bộ cuộc đời của người này – những việc họ làm, và những con đường họ chọn – sẽ tiến hành theo những sự sắp đặt được tạo trong cõi tâm linh, mà không có chút sai lệch nhỏ nhất nào. Hơn nữa, thời điểm khi một đời sống vật lý kết thúc và cách thức, nơi chốn kết thúc đều rõ ràng và có thể thấy rõ đối với cõi tâm linh. Đức Chúa Trời cai trị thế giới vật chất, Ngài cũng cai trị thế giới tâm linh, và Ngài sẽ không trì hoãn chu kỳ sinh tử bình thường của một linh hồn, Ngài cũng không bao giờ phạm bất kỳ lỗi nào trong những sự sắp đặt của chu kỳ đó. Mỗi người tùy tùng ở các đồn quan của cõi tâm linh đều thực hiện những nhiệm vụ của cá nhân họ, và làm điều họ phải làm, theo những hướng dẫn và quy tắc của Đức Chúa Trời. Như vậy, trong thế giới của nhân loại, mọi hiện tượng vật chất mà con người thấy đều có trật tự, và không chứa sự hỗn loạn nào. Toàn bộ điều này là bởi sự cai trị muôn vật một cách trật tự của Đức Chúa Trời, cũng như thực tế rằng thẩm quyền của Ngài cai trị muôn vật. Sự thống trị của Ngài bao gồm thế giới vật chất mà con người sinh sống và hơn nữa, thế giới tâm linh vô hình đằng sau nhân loại. Vì lẽ ấy, nếu con người muốn có một cuộc sống tốt đẹp, và hy vọng sống trong những môi trường tốt đẹp, ngoài việc được cung cấp toàn bộ thế giới vật chất hữu hình, thì họ cũng phải được cung cấp cõi tâm linh, nơi không ai có thể thấy, nơi cai quản mọi hữu thể sống đại diện cho nhân loại, và nơi có trật tự. Như vậy, khi nói rằng Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật, chẳng phải chúng ta đã nâng cao nhận thức và hiểu biết của mình về “muôn vật sao”? (Đúng vậy).

2. Chu kỳ sinh tử của những người có đức tin khác nhau

Chúng ta vừa thảo luận về chu kỳ sinh tử của những người trong phân nhóm đầu tiên, những người ngoại đạo. Bây giờ, chúng ta hãy thảo luận vấn đề đó của phân nhóm thứ hai, những người có đức tin khác nhau. “Chu kỳ sinh tử của những người có đức tin khác nhau” là một đề tài rất quan trọng khác nữa, và các người cực kỳ cần có sự hiểu biết về nó. Trước tiên, chúng ta hãy nói về những đức tin nào mà từ “đức tin” trong “những người có đức tin” ám chỉ: năm tôn giáo chính là Do Thái giáo, Cơ Đốc giáo, Công giáo, Hồi giáo, và Phật giáo. Ngoài những người ngoại đạo,

những người tin vào năm tôn giáo này chiếm phần lớn dân số thế giới. Trong năm tôn giáo này, những người đã làm nên sự nghiệp từ đức tin của họ là rất ít, ấy thế mà những tôn giáo này có nhiều người theo. Họ sẽ đến một nơi khác khi chết. “Khác” với ai? Khác với những người ngoại đạo – những người không có đức tin – những người mà chúng ta vừa nói đến. Sau khi họ chết, những tín đồ của năm tôn giáo này sẽ đi nơi khác, nơi khác với những người ngoại đạo. Tuy nhiên, quá trình thì vẫn như vậy; cõi tâm linh sẽ phán xét họ tương tự dựa trên tất cả những gì họ đã làm trước khi chết, sau đó họ sẽ được xử lý tương ứng. Tuy nhiên, tại sao những người này được gửi đến một địa điểm khác để xử lý? Có một lý do quan trọng cho điều này. Đó là gì? Ta sẽ giải thích cho các người bằng một ví dụ. Tuy nhiên, trước khi Ta giải thích, các người có thể thăm nghĩ: “Có thể đó là vì họ có chút niềm tin nơi Đức Chúa Trời! Họ không hoàn toàn là những người ngoại đạo”. Tuy nhiên, đây không phải là lý do. Có một lý do rất quan trọng khiến họ tách biệt với những người khác.

Hãy lấy Phật giáo làm ví dụ. Ta sẽ nói với các người một sự thật. Trước hết, một Phật tử là người theo Phật giáo, và đây là người biết niềm tin của họ là gì. Khi các Phật tử xuống tóc và trở thành tăng hay ni, điều đó có nghĩa là họ đã tách mình khỏi thế giới phàm tục, bỏ lại phía sau sự ồn ào của nhân thế. Mỗi ngày, họ tụng kinh và niệm Phật, chỉ ăn chay, sống đời khổ hạnh, và qua ngày với ánh sáng yếu ớt, lạnh lẽo của ngọn đèn dầu bơ. Họ trải qua cả cuộc đời như thế này. Khi sự sống vật lý của một Phật tử kết thúc, họ sẽ khép lại cuộc đời của mình, nhưng trong lòng, họ sẽ không biết mình sẽ đi đâu sau khi chết, sẽ gặp ai, hay kết cục của họ sẽ như thế nào: Trong thâm tâm, họ sẽ không có ý tưởng rõ ràng về những điều như thế. Họ sẽ không làm gì hơn là mù quáng mang một dạng đức tin suốt cả cuộc đời, sau đó họ rời khỏi thế giới con người cùng với những mong muốn và lý tưởng mù quáng của họ. Đó là sự kết thúc đời sống vật lý của một Phật tử, khi họ rời khỏi thế giới của sự sống; sau đó, họ trở về nơi ban đầu của mình trong cõi tâm linh. Việc người này có đầu thai trở lại trái đất hay tiếp tục tự tu luyện sẽ tùy vào hành vi và sự thực hành của họ trước khi chết. Nếu đã không làm gì sai trái trong cuộc đời mình, họ sẽ nhanh chóng được đầu thai và gửi về trái đất lần nữa, nơi người này sẽ một lần nữa trở thành tăng hay ni. Nghĩa là, họ thực hành tự tu luyện trong đời sống vật lý của mình theo cách họ đã thực hành tự tu luyện ban đầu, và rồi trở lại cõi tâm linh sau khi sự sống vật lý của họ khép lại, nơi họ được xem xét. Sau đó, nếu không phát hiện thấy vấn đề gì, họ có thể một lần nữa trở lại thế giới con người và một lần nữa theo Phật giáo, nhờ đó tiếp tục việc thực hành của mình. Sau khi được đầu thai ba đến bảy lần, họ sẽ một lần nữa trở về cõi tâm linh, nơi họ đến sau khi mỗi kiếp sống vật lý kết thúc. Nếu những phẩm chất và hành vi khác nhau của họ trong thế giới con người

đã tuân theo những chỉ dụ trên trời của cõi tâm linh, vậy thì từ thời điểm này trở đi, họ sẽ ở lại đó; họ sẽ không còn đầu thai làm người nữa, họ cũng không có bất kỳ nguy cơ bị trừng phạt nào do làm điều ác trên trái đất. Họ sẽ không bao giờ phải đi qua quá trình này nữa. Thay vào đó, tùy vào hoàn cảnh của mình, họ sẽ giữ một vị trí trong cõi tâm linh. Đây là điều các Phật tử gọi là “đạt đến Phật quả”. Sự đạt được Phật quả chủ yếu có nghĩa là đạt được thành quả là một quan chức của cõi tâm linh, và sau đó, không còn đầu thai hay có nguy cơ bị trừng phạt nữa. Hơn nữa, điều này có nghĩa là không còn phải chịu những nỗi khổ sở của việc làm người sau khi đầu thai. Như vậy, vẫn còn khả năng nào để họ đầu thai làm động vật không? (Không). Điều này nghĩa là họ sẽ ở lại để giữ một vai trò trong cõi tâm linh và sẽ không còn đầu thai nữa. Đây là một ví dụ của việc đạt được Phật quả trong Phật giáo. Đối với những ai không đạt được quả, khi trở về cõi tâm linh, họ bắt đầu chịu sự xem xét và xác minh của vị quan có liên quan, là người sẽ tìm hiểu rằng khi còn sống, họ đã không tự tu tập một cách siêng năng hay đã tận tâm tụng kinh và niệm Phật theo như Phật giáo quy định, mà thay vào đó đã phạm nhiều hành động tà ác và tham gia vào nhiều hành vi đồi bại. Sau đó, trong cõi tâm linh, một sự phán xét được thực hiện về việc làm tà ác của họ, và theo sau đó, họ chắc chắn sẽ bị trừng phạt. Trong chuyện này không có ngoại lệ. Như thế, khi nào thì một người như vậy có thể đạt quả? Trong một cuộc đời mà họ không phạm điều ác – khi mà, sau khi trở về cõi tâm linh, họ được thấy rằng đã không làm gì sai trước khi chết, thì sau đó họ tiếp tục đầu thai, tiếp tục tụng kinh và niệm Phật, qua ngày trong ánh sáng yếu ớt, lạnh lẽo của ngọn đèn dầu bơ, không sát sinh bất kỳ sinh vật nào hay ăn bất kỳ loại thịt nào. Họ không tham gia vào thế giới con người, bỏ lại phía xa những rắc rối của nó và không tranh chấp với người khác. Trong quá trình, nếu họ không phạm điều ác, thì sau khi họ quay về cõi tâm linh và tất cả những hành động, hành vi của họ đã được xem xét, họ một lần nữa được gửi vào cõi người, trong một chu kỳ tiếp diễn từ ba đến bảy lần. Nếu họ không phạm hành vi sai trái nào trong thời gian này, vậy thì việc đạt được Phật quả của họ sẽ vẫn không bị ảnh hưởng, và sẽ không bị trì hoãn. Đây là một đặc trưng của chu kỳ sinh tử của tất cả những người có đức tin: Họ có thể “đạt quả”, và đảm nhận một vị trí trong cõi tâm linh; đây là điều làm cho họ khác với những người ngoại đạo. Trước tiên, trong khi họ vẫn còn sống trên trái đất, những người có thể đảm nhận một vị trí trong cõi tâm linh đó cư xử như thế nào? Họ phải đảm bảo không phạm bất kỳ điều ác nào: Họ không được sát sinh, đốt phá, tà dâm, hay cướp bóc; nếu họ tham gia gian lận, lừa gạt, trộm cắp hay cướp giật, thì họ không thể đạt quả. Nói cách khác, nếu họ có bất kỳ liên hệ hay liên kết nào với việc bắt lương, họ sẽ không thể thoát khỏi sự trừng phạt mà cõi tâm linh ban cho họ. Cõi tâm linh thực

hiện những sự sắp xếp thích hợp cho các Phật tử đạt Phật quả: Họ có thể được bổ nhiệm quản trị những người có vẻ tin vào Phật giáo, và Ông Lão trên trời – họ có thể được phân bổ một phạm vi quyền hạn. Họ cũng có thể chỉ phụ trách những người ngoại đạo hay có vị trí với những trách nhiệm rất nhỏ. Sự phân bổ như thế diễn ra theo những bản chất khác nhau của linh hồn họ. Đây là một ví dụ về Phật giáo.

Trong số năm tôn giáo mà chúng ta vừa nói đến, Cơ Đốc giáo tương đối đặc biệt. Điều gì làm cho các Cơ Đốc nhân đặc biệt như vậy? Đây là những người tin vào Đức Chúa Trời thật. Làm sao những người tin vào Đức Chúa Trời thật lại được liệt kê ở đây? Khi nói rằng Cơ Đốc giáo là một dạng đức tin, hiển nhiên nó phải liên quan đến đức tin; nó sẽ đơn thuần là một dạng nghi lễ, một dạng tôn giáo, và là một điều hoàn toàn khác với đức tin của những người thật sự theo Đức Chúa Trời. Lý do Ta liệt kê Cơ Đốc giáo trong số năm “tôn giáo” chính là vì nó được hạ xuống cùng cấp với Do Thái giáo, Phật giáo, và Hồi giáo. Hầu hết mọi người ở đây đều không tin rằng có một Đức Chúa Trời, hay rằng Ngài cai trị muôn vật; càng không tin vào sự hiện hữu của Ngài. Thay vào đó, họ đơn thuần sử dụng các Thánh Thư để thảo luận thần học và dùng thần học để dạy mọi người tử tế, chịu khổ, và làm điều tốt. Đó là dạng tôn giáo mà Cơ Đốc giáo đã trở thành: Nó chỉ tập trung vào các lý thuyết thần học, tuyệt đối không liên quan gì đến công tác quản lý và cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Nó đã trở thành một tôn giáo của những người theo Đức Chúa Trời nhưng lại là những người không thật sự được Đức Chúa Trời công nhận. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cũng có một nguyên tắc trong phương pháp của Ngài với những người như thế. Ngài không xử lý hay đối phó với họ một cách ngẫu nhiên tùy ý như những gì Ngài làm với người ngoại đạo. Ngài đối với họ giống như cách Ngài đối với các Phật tử: Nếu, trong khi sống, một Cơ Đốc nhân có thể rèn luyện kỷ luật tự giác, tuân thủ nghiêm ngặt Mười Điều Răn, buộc hành vi của chính mình tuân theo những luật lệ và điều răn, và bám sát chúng trong cả cuộc đời họ, vậy thì họ cũng phải mất cùng một khoảng thời gian trải qua những chu kỳ sinh tử trước khi họ có thể thật sự đạt được điều được gọi là “sự cất lên”. Sau khi đã đạt được sự cất lên này, họ ở lại trong cõi tâm linh, nơi họ đảm nhận một vị trí và trở thành một trong những quan chức ở đó. Tương tự, nếu họ phạm điều ác trên đất – nếu họ quá tội lỗi và phạm quá nhiều tội – vậy thì chắc chắn họ sẽ bị trừng phạt và sửa dạy với mức độ nghiêm trọng khác nhau. Trong Phật giáo, việc đạt quả có nghĩa là được vãng sinh vào cõi Tịnh Độ Cực Lạc, nhưng người ta gọi điều này là gì trong Cơ Đốc giáo? Nó được gọi là “bước vào thiên đàng” và được “cất lên”. Những người thật sự được cất lên cũng trải qua chu kỳ sinh tử ba đến bảy lần, sau đó, khi đã chết, họ đến cõi tâm linh, như thể họ đã rơi vào giấc ngủ. Nếu họ đủ tiêu chuẩn, họ có thể ở lại đó để đảm nhận một vị trí và,

không như những người trên thế gian, họ sẽ không đầu thai theo cách đơn giản hay theo thông lệ.

Trong số tất cả những tôn giáo này, kết cục mà họ nói đến và điều mà họ phấn đấu cũng y như việc đạt quả trong Phật giáo; chỉ là “quả” này đạt được bởi những phương tiện khác nhau. Tất cả đều là những sự đồng thanh tương ứng. Đối với bộ phận gồm những người đi theo các tôn giáo này, những người có thể tuân thủ nghiêm ngặt những giới luật tôn giáo trong hành vi của họ, Đức Chúa Trời cung cấp một điểm đến phù hợp, một nơi phù hợp để đến, và xử lý họ một cách thích hợp. Toàn bộ điều này là hợp lý, nhưng không phải như con người tưởng tượng, phải không? Giờ đây, khi đã nghe về những gì xảy ra với những người theo Cơ Đốc giáo, các người cảm thấy thế nào? Các người có cảm thấy rằng cảnh ngộ của họ là bất công không? Các người có thông cảm với họ không? (Một chút). Chẳng thể làm gì được cả; họ chỉ có thể trách bản thân mình. Tại sao Ta nói điều này? Công tác của Đức Chúa Trời là thật; Ngài đang sống và có thật, và công tác của Ngài nhắm tới toàn thể nhân loại và mỗi cá nhân. Vậy thì tại sao họ không chấp nhận điều này? Tại sao họ lại quá điên cuồng chống lại và ngược đãi Đức Chúa Trời? Họ nên thấy rằng bản thân mình may mắn khi thậm chí có được kiểu kết cục này, vậy thì tại sao các người lại thấy tội nghiệp cho họ? Việc họ được xử lý theo cách này cho thấy lòng khoan dung vĩ đại. Với mức độ mà họ chống đối Đức Chúa Trời, họ nên bị hủy diệt, nhưng Đức Chúa Trời không làm điều này; thay vào đó Ngài chỉ đơn giản xử lý Cơ Đốc nhân theo cùng một cách với bất kỳ tôn giáo bình thường nào. Do vậy, có cần đi thêm chi tiết nào nữa về các tôn giáo khác không? Các đặc tính của tất cả những tôn giáo này là để con người chịu khổ hơn, không làm điều ác, làm những việc lành, không chửi rủa người khác, không phán xét người khác, tránh xa tranh chấp, và làm người tốt – hầu hết các giáo lý tôn giáo đều như vậy. Vì lẽ ấy, nếu những người có đức tin này – những người theo các tôn giáo và giáo phái khác nhau – có thể tuân thủ nghiêm ngặt những giới luật tôn giáo của họ, vậy thì họ sẽ không phạm những sai lầm hay tội lỗi lớn trong thời gian họ ở trên đất; và sau khi được đầu thai ba đến bảy lần, những người này – những người có thể tuân thủ nghiêm ngặt các giới luật tôn giáo – nhìn chung sẽ ở lại để đảm nhận một vị trí trong cõi tâm linh. Có nhiều người như thế không? (Không, không nhiều). Người dựa vào đâu để có câu trả lời của mình? Không dễ để làm việc tốt và tuân theo các quy định và luật lệ tôn giáo. Phật giáo không cho phép người ta ăn thịt – người có thể làm được không? Nếu người phải mặc áo lam và tụng kinh niệm Phật trong một ngôi chùa Phật giáo suốt ngày, người có thể làm được không? Điều đó sẽ không dễ đâu. Cơ Đốc giáo có Mười Điều Răn, những điều răn và luật lệ; chúng có dễ tuân theo không? Chúng không

dễ! Lấy ví dụ như không chửi rửa người khác: Người ta đơn giản là không có khả năng tuân theo quy định này. Không thể ngăn được chính mình, họ chửi rửa – và sau khi chửi rửa, họ không thể rút lại những lời đó, vậy thì họ làm gì? Vào buổi tối, họ xưng tội. Đôi khi sau khi chửi rửa người khác, họ vẫn nuôi sự căm ghét trong lòng, và họ thậm chí đi xa đến mức lên kế hoạch về thời điểm làm hại những người đó thêm nữa. Nói ngắn gọn, đối với những ai sống giữa giáo điều chết này, thật không dễ để kiềm chế việc phạm tội hay làm việc ác. Vì lẽ ấy, trong mọi tôn giáo, chỉ một số ít người mới thật sự có thể đạt được thành quả. Người giả định rằng bởi vì quá nhiều người theo những tôn giáo này, một phần lớn sẽ có thể ở lại để đảm nhận một vai trò trong lĩnh vực thuộc linh. Tuy nhiên, không có nhiều như vậy; chỉ một vài người mới thật sự có thể đạt được điều này. Nói chung, đó là chu kỳ sinh tử cho những người có đức tin. Điều khiến họ khác biệt chính là họ có thể đạt được thành quả, và đây là điều khiến họ khác biệt với những người ngoại đạo.

3. Chu kỳ sinh tử của những người theo Đức Chúa Trời

Tiếp theo, chúng ta hãy nói về chu kỳ sinh tử của những người theo Đức Chúa Trời. Điều này liên quan đến các người, do đó hãy chú ý: Trước tiên, hãy nghĩ xem những người theo Đức Chúa Trời có thể được phân loại như thế nào. (Những người được Đức Chúa Trời chọn, và những kẻ phục vụ). Quả thật có hai nhóm: những người được Đức Chúa Trời chọn, và những kẻ phục vụ. Trước tiên, chúng ta hãy nói về những người được Đức Chúa Trời chọn, nhóm chỉ có rất ít người. “Những người được Đức Chúa Trời chọn” ám chỉ những ai? Sau khi Đức Chúa Trời tạo dựng muôn vật và nhân loại đi vào tồn tại, Đức Chúa Trời đã chọn một nhóm người sẽ theo Ngài; những người này được gọi đơn giản là “những người được Đức Chúa Trời chọn”. Có một phạm vi và ý nghĩa đặc biệt đối với sự chọn lựa những người này của Đức Chúa Trời. Phạm vi đặc biệt ở chỗ nó giới hạn cho một số ít người chọn lọc, những người phải đến khi Đức Chúa Trời làm công tác quan trọng. Và ý nghĩa là gì? Vì họ là một nhóm được Đức Chúa Trời chọn, ý nghĩa này thật lớn lao. Nghĩa là, Đức Chúa Trời muốn làm cho trọn vẹn những người này, và hoàn thiện họ, và một khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài sẽ thu nhận những người này. Chẳng phải ý nghĩa này rất lớn sao? Như vậy, những người được chọn này có tầm quan trọng rất lớn đối với Đức Chúa Trời, bởi họ là những người mà Đức Chúa Trời dự định thu nhận. Đối với những kẻ phục vụ, chúng ta hãy tạm ngưng chủ đề về sự tiền định của Đức Chúa Trời trong chốc lát, và trước hết nói về xuất thân của họ. Một “kẻ phục vụ” đúng nghĩa là một người phục vụ. Những kẻ phục vụ ấy thì chỉ tạm thời; họ không làm như vậy dài hạn hay mãi mãi, mà được thuê hay tuyển mộ tạm thời. Xuất thân của

đa số họ là được chọn giữa những người ngoại đạo. Họ đến trái đất khi có sắc lệnh rằng họ phải đảm nhận vai trò những kẻ phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ có thể là động vật trong đời trước, nhưng họ cũng có thể đã và đang là những người ngoại đạo. Đó là xuất thân của những kẻ phục vụ.

Chúng ta hãy nói thêm về dân sự được Đức Chúa Trời chọn. Khi chết, họ đi đến một địa điểm hoàn toàn khác với địa điểm của những người ngoại đạo và những người có đức tin khác nhau. Đó là một nơi họ được đồng hành bởi các thiên thần và thiên sứ của Đức Chúa Trời; đó là một nơi được đích thân Đức Chúa Trời quản trị. Mặc dù dân sự được chọn của Đức Chúa Trời không thể tận mắt thấy Đức Chúa Trời ở nơi này, nó không giống bất kỳ nơi nào khác trong cõi thuộc linh; đây là một địa điểm khác, nơi số người này sẽ đi sau khi chết. Khi họ chết, họ cũng chịu sự tra xét nghiêm ngặt bởi các thiên sứ của Đức Chúa Trời. Và bị tra xét những gì? Các thiên sứ của Đức Chúa Trời tra xét con đường mà những người này đã đi suốt cuộc đời họ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời, liệu họ có bao giờ chống đối Đức Chúa Trời hay nguyên rủa Ngài trong thời gian đó hay không, và liệu họ có phạm bất kỳ tội lỗi hay điều ác trầm trọng nào không. Cuộc tra xét này sẽ giải quyết câu hỏi liệu một người nào đó được phép ở lại hay phải rời đi. “Rời đi” nghĩa là gì? Và “ở lại” nghĩa là gì? “Rời đi” nghĩa là, dựa trên hành vi của họ, liệu họ có được ở lại giữa hàng ngũ những người được Đức Chúa Trời chọn hay không; được cho phép “ở lại” nghĩa là họ có thể ở lại giữa những người sẽ được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn trong những ngày sau rốt. Đối với những người ở lại ấy, Đức Chúa Trời có những sự sắp xếp đặc biệt. Trong mỗi thời kỳ công tác của Ngài, Ngài sẽ gửi những người đó đi giữ nhiệm vụ như các sứ đồ hay làm công việc khôi phục, trông nom các hội thánh. Tuy nhiên, những người có khả năng làm công tác đó không được đầu thai thường xuyên như những người ngoại đạo, những người mà được tái sinh từ đời này sang đời khác; đúng hơn, họ trở về trái đất theo những yêu cầu và các bước trong công tác của Đức Chúa Trời, và họ không đầu thai thường xuyên. Như vậy có bất kỳ quy định nào về việc khi nào thì họ đầu thai không? Họ có đến vài năm một lần không? Họ có đến với tần suất như thế không? Họ không. Toàn bộ điều này dựa trên công tác của Đức Chúa Trời, dựa trên những bước của nó và những nhu cầu của Ngài, và không có những quy định cố định. Quy định duy nhất là khi Đức Chúa Trời thực hiện giai đoạn công tác sau cùng của Ngài trong những ngày sau rốt, những người được chọn này đều sẽ đến, và việc đến này sẽ là lần đầu thai sau cùng của họ. Và tại sao lại như thế? Điều này dựa trên kết quả dự kiến đạt được trong giai đoạn công tác sau cùng của Đức Chúa Trời – bởi trong giai đoạn sau cùng này của công tác, Đức Chúa Trời sẽ làm cho những người được chọn này được trọn vẹn hoàn toàn.

Điều này nghĩa là gì? Nếu, trong giai đoạn sau cùng này, những người này được làm cho trọn vẹn và hoàn thiện, vậy thì họ sẽ không đầu thai như trước kia; quá trình làm người của họ sẽ đi đến kết thúc hoàn toàn, và quá trình đầu thai của họ cũng vậy. Điều này liên quan tới những người sẽ ở lại. Như vậy thì những người không thể ở lại sẽ đi đâu? Những người không được phép ở lại sẽ có đích đến thích hợp riêng của họ. Trước hết, do việc hành ác của họ, những lỗi lầm mà họ đã có, và những tội mà họ đã phạm, họ cũng sẽ bị trừng phạt. Sau khi họ đã bị trừng phạt, Đức Chúa Trời sẽ hoặc thực hiện những sự sắp đặt để gửi họ đến giữa những người ngoại đạo tùy theo hoàn cảnh, hoặc sắp xếp cho họ đến giữa những người có đức tin khác nhau. Nói cách khác, có hai kết cục khả thi đối với họ: Một là bị trừng phạt và có thể sống giữa những người của một tôn giáo nhất định sau khi đầu thai, và hai là trở thành những người ngoại đạo. Nếu họ trở thành những người ngoại đạo, khi ấy họ sẽ mất hết cơ hội; tuy nhiên, nếu họ trở thành những người có đức tin – nếu, ví dụ, họ trở thành Cơ Đốc nhân – thì họ vẫn sẽ có cơ hội trở lại hàng ngũ của dân sự được Đức Chúa Trời chọn; có những mối quan hệ rất phức tạp cho điều này. Nói ngắn gọn, nếu một trong những người được Đức Chúa Trời chọn làm điều gì đó xúc phạm Đức Chúa Trời, họ sẽ bị trừng phạt như bất kỳ ai khác. Lấy ví dụ như Phao-lô, người mà chúng ta đã nói đến trước đây. Phao-lô là ví dụ về một người bị trừng phạt. Các người có hình dung được điều Ta đang nói đến không? Phạm vi của những người được Đức Chúa Trời chọn có cố định không? (Đa số là có). Đa số là cố định, nhưng một phần nhỏ trong đó thì không cố định. Tại sao lại như thế? Ở đây Ta đã ám chỉ nguyên nhân rõ ràng nhất: phạm phải điều ác. Khi người ta phạm phải điều ác, Đức Chúa Trời không muốn họ, và khi Đức Chúa Trời không muốn họ, Ngài ném họ vào giữa những chủng tộc và loại người khác nhau. Điều này khiến họ không có hy vọng và làm cho họ khó trở lại. Toàn bộ điều này liên quan tới chu kỳ sinh tử của những người được Đức Chúa Trời chọn.

Đề tài tiếp theo liên quan đến chu kỳ sinh tử của những kẻ phục vụ. Chúng ta vừa nói về xuất thân của những kẻ phục vụ; đó là, họ được đầu thai sau khi đã là những người ngoại đạo và động vật trong những đời trước. Bởi giai đoạn cuối của công tác đến, Đức Chúa Trời đã chọn ra một nhóm người như thế từ những người ngoại đạo, và nhóm này đặc biệt. Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc chọn những người này là để họ phục vụ cho công tác của Ngài. “Phục vụ” không phải là một từ nghe tao nhã cho lắm, nó cũng không phù hợp với mong muốn của bất kỳ ai, nhưng chúng ta nên xem xét nó nhắm đến ai. Sự tồn tại của những kẻ phục vụ của Đức Chúa Trời có một ý nghĩa đặc biệt. Không ai khác có thể đóng vai trò của họ, bởi họ được Đức Chúa Trời chọn. Và vai trò của những kẻ phục vụ này là gì? Đó là phục

vụ những người được chọn của Đức Chúa Trời. Đa phần, vai trò của họ là dâng sự phục vụ cho công tác của Đức Chúa Trời, phối hợp với nó, và trợ giúp cho việc Đức Chúa Trời làm cho những người được chọn của Ngài được trọn vẹn. Bất kể họ đang lao động, thực hiện một khía cạnh công tác nào đó, hay đảm nhận những nhiệm vụ nhất định, thì yêu cầu của Đức Chúa Trời với những kẻ phục vụ này là gì? Ngài có quá đòi hỏi trong những yêu cầu của Ngài với họ không? (Không, Ngài chỉ yêu cầu họ trung thành). Những kẻ phục vụ cũng vậy, phải trung thành. Bất kể xuất thân của người hay tại sao Đức Chúa Trời chọn người, người cũng phải trung thành với Đức Chúa Trời, với bất kỳ sự ủy nhiệm nào Đức Chúa Trời giao phó cho người, và với công tác mà người phụ trách và những bổn phận mà người thi hành. Đối với những kẻ phục vụ có khả năng trung thành và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, kết cục của họ sẽ là gì? Họ sẽ có thể ở lại. Việc là một kẻ phục vụ được ở lại có phải là một phúc lành không? Ở lại nghĩa là gì? Ý nghĩa của phúc lành này là gì? Về địa vị, họ có vẻ không giống những người được Đức Chúa Trời chọn; họ có vẻ khác biệt. Nhưng sự thật, chẳng phải những gì họ vui hưởng trong cuộc sống này cũng y như của những người được Đức Chúa Trời chọn sao? Chí ít là giống y trong đời này. Các người không phủ nhận điều này phải không? Những lời phán, ân điển, sự chu cấp, những phúc lành của Đức Chúa Trời – ai không được vui hưởng những điều này chứ? Mọi người đều vui hưởng sự dư dật ấy. Thân phận của một kẻ phục vụ là người dâng sự phục vụ, nhưng đối với Đức Chúa Trời, họ chỉ là một trong muôn vật Ngài đã tạo dựng; đơn giản là họ đóng vai trò của kẻ phục vụ. Cả hai đều là tạo vật của Đức Chúa Trời thì có sự khác biệt nào giữa một kẻ phục vụ và một trong những người được Đức Chúa Trời chọn không? Sự thật là không có. Nói trên danh nghĩa thì có một sự khác biệt; về thực chất và về vai trò mà họ đóng, có một sự khác biệt – nhưng Đức Chúa Trời không đối đãi với nhóm người này một cách bất công. Vậy thì tại sao những người này lại được định nghĩa là những kẻ phục vụ? Các người phải có chút hiểu biết về điều này! Những kẻ phục vụ đến từ những người ngoại đạo. Ngay khi chúng ta đề cập rằng họ đến từ những người ngoại đạo, rõ ràng là họ có chung một lý lịch xấu: Hết thảy họ đều là những người vô thần, và cũng như vậy trong quá khứ; họ đã không tin Đức Chúa Trời, và thù địch với Ngài, với lẽ thật, và với tất cả mọi điều tích cực. Họ đã không tin Đức Chúa Trời hay sự hiện hữu của Ngài. Như thế, họ có khả năng hiểu lời Đức Chúa Trời không? Sẽ công bằng khi nói rằng đa phần, họ không có khả năng. Cũng như những con vật không có khả năng hiểu lời nói của con người, những kẻ phục vụ không thể hiểu Đức Chúa Trời đang phán gì, Ngài yêu cầu gì, hay tại sao Ngài lại đưa ra những yêu cầu như thế. Họ không hiểu; những điều này là không thể hiểu nổi đối với họ, và họ vẫn không được khai sáng. Vì lý do

này, những người này không sở hữu sự sống mà chúng ta đã nói đến. Không có sự sống, con người có thể hiểu lẽ thật không? Họ có được trang bị lẽ thật không? Họ có kinh nghiệm và kiến thức về lời Đức Chúa Trời không? (Không). Đó là xuất thân của những kẻ phục vụ. Tuy nhiên, bởi vì Đức Chúa Trời làm cho những người này thành kẻ phục vụ, vẫn có những tiêu chuẩn cho các yêu cầu của Ngài với họ; Ngài không coi thường họ, Ngài cũng không chiếu lệ với họ. Ngay cả khi họ không hiểu thấu lời Ngài và không sở hữu sự sống, Đức Chúa Trời vẫn đối tốt với họ, và vẫn có những tiêu chuẩn khi nói đến những yêu cầu của Ngài đối với họ. Các người vừa nói về những tiêu chuẩn này: Trung thành với Đức Chúa Trời và làm những gì Ngài phán. Trong sự phục vụ của mình, người phải phục vụ khi cần, và người phải phục vụ cho đến tận cùng. Nếu người có thể là một kẻ phục vụ trung thành, có thể phục vụ cho đến tận cùng và có thể làm tròn sự ủy nhiệm mà Đức Chúa Trời giao phó cho người, thì người sẽ sống một cuộc đời có giá trị. Nếu có thể làm điều này, người sẽ có thể ở lại. Nếu người bỏ ra thêm chút nỗ lực, nếu người cố gắng cật lực hơn một chút, có thể tăng gấp đôi những nỗ lực của mình để biết Đức Chúa Trời, có thể nói một chút về việc biết Đức Chúa Trời, có thể làm chứng cho Ngài, và hơn nữa, nếu người có thể hiểu điều gì đó về ý muốn của Ngài, có thể hợp tác trong công tác của Đức Chúa Trời, và có thể phần nào lưu tâm đến những ý định của Đức Chúa Trời, vậy thì người, một kẻ phục vụ, sẽ trải nghiệm một sự thay đổi về vận may. Và sự thay đổi về vận may này sẽ là gì? Người sẽ không đơn thuần là có thể ở lại. Tùy vào hạnh kiểm, những khát vọng và sự theo đuổi cá nhân của người, Đức Chúa Trời sẽ làm cho người thành một trong những người được chọn. Đây sẽ là sự thay đổi về vận may của người. Đối với những kẻ phục vụ, điều tốt nhất về việc này là gì? Đó là họ có thể trở thành những người được Đức Chúa Trời chọn. Nếu họ được như vậy, có nghĩa là họ sẽ không còn bị đầu thai làm động vật theo cách của những người ngoại đạo nữa. Điều đó tốt chứ? Tốt, và đó cũng là một tin tốt: Nó có nghĩa là những kẻ phục vụ có thể được uốn nắn. Không phải là đối với một kẻ phục vụ, một khi Đức Chúa Trời đã định trước rằng họ phục vụ thì họ sẽ làm thế mãi mãi; không hẳn là như vậy. Đức Chúa Trời sẽ xử lý họ và đáp lại họ theo cách phù hợp với hạnh kiểm cá nhân của người này.

Tuy nhiên, có những kẻ phục vụ không thể phục vụ cho đến tận cùng; có những người mà trong khi phục vụ đã bỏ cuộc giữa chừng và từ bỏ Đức Chúa Trời, cũng như những người phạm nhiều việc sai trái. Thậm chí có những người gây hại rất lớn và mang đến những tổn thất nặng nề cho công tác của Đức Chúa Trời, và thậm chí có những kẻ phục vụ nguyên rửa Đức Chúa Trời, v.v. Những hậu quả không thể cứu chữa này cho thấy điều gì? Bất kỳ hành động tà ác nào cũng sẽ đồng nghĩa với việc

chấm dứt sự phục vụ của họ. Bởi vì hạnh kiểm của người trong khi phục vụ đã quá tồi tệ và bởi người đã đi quá xa, một khi Đức Chúa Trời thấy rằng sự phục vụ của người không đủ tiêu chuẩn, Ngài sẽ tước đi tư cách phục vụ của người. Ngài sẽ không còn cho phép người phục vụ; Ngài sẽ đuổi người đi khuất mắt Ngài và khỏi nhà Đức Chúa Trời. Chẳng phải là người không muốn phục vụ sao? Chẳng phải người luôn muốn làm điều ác sao? Chẳng phải người liên tục phản bội sao? Vậy thì, có một giải pháp dễ dàng: Người sẽ bị tước đi tư cách phục vụ. Đối với Đức Chúa Trời, tước đi tư cách phục vụ của một kẻ phục vụ nghĩa là sự kết thúc của kẻ phục vụ này đã được tuyên bố, và họ sẽ không còn tư cách phục vụ Đức Chúa Trời nữa. Đức Chúa Trời không còn cần sự phục vụ của người này thêm nữa, và dù họ có thể nói những điều hay ho như thế nào thì những lời ấy cũng sẽ vô ích. Khi sự việc đã đến mức này, tình hình sẽ trở nên không thể cứu chữa; những kẻ phục vụ như thế này sẽ không còn đường quay lại. Và Đức Chúa Trời xử lý những kẻ phục vụ như thế này ra sao? Ngài có đơn thuần dừng việc phục vụ của họ không? Không. Ngài có đơn thuần ngăn họ ở lại không? Hoặc, Ngài có để họ sang một bên và đợi họ hoán cải không? Ngài không. Đức Chúa Trời thật sự không quá âu yếm khi nói đến những kẻ phục vụ. Nếu một người có dạng thái độ này trong sự phục vụ của họ với Đức Chúa Trời, thì kết quả của thái độ này là Đức Chúa Trời sẽ tước đi tư cách phục vụ của họ, và sẽ một lần nữa ném họ trở lại giữa những người ngoại đạo. Và vận mệnh của một kẻ phục vụ bị ném lại vào giữa những người ngoại đạo là gì? Nó giống với vận mệnh của những người ngoại đạo: Họ sẽ bị đầu thai làm con vật và nhận cùng một sự hành phạt trong cõi tâm linh như một người ngoại đạo. Hơn nữa, Đức Chúa Trời sẽ không lưu tâm chút nào đến hình phạt của người này, bởi một người như thế không còn liên quan gì đến công tác của Đức Chúa Trời nữa. Đây không chỉ là sự kết thúc đời sống của đức tin nơi Đức Chúa Trời, mà cũng là sự kết thúc số phận của bản thân họ, cũng như sự tuyên bố về số phận của họ. Như vậy, nếu những kẻ phục vụ phụng sự một cách tệ hại, họ sẽ phải tự mình chịu những hậu quả. Nếu một kẻ phục vụ không có khả năng phục vụ cho đến tận cùng, hay bị tước đi tư cách phục vụ giữa chừng, vậy thì họ sẽ bị ném vào giữa những người ngoại đạo – và nếu điều này xảy ra, một người như thế sẽ bị xử lý giống như thú nuôi, giống như những người không có trí năng hay lý trí. Khi Ta nói như thế này, các người có thể hiểu được chứ?

Điều đã đề cập bên trên là cách Đức Chúa Trời xử lý chu kỳ sinh tử của những người được Ngài chọn và những kẻ phục vụ. Sau khi đã nghe điều này, các người cảm thấy thế nào? Ta đã bao giờ nói về đề tài này trước kia chưa? Ta đã bao giờ nói về chủ đề những người được Đức Chúa Trời chọn và những kẻ phục vụ chưa? Ta

thật sự đã từng, nhưng các người không nhớ. Đức Chúa Trời công chính đối với những người được Ngài chọn và những kẻ phục vụ. Về mọi mặt, Ngài đều công chính. Ta nói đúng chứ? Người có tìm ra sai sót ở bất kỳ chỗ nào trong đây không? Chẳng phải có những người sẽ nói: “Tại sao Đức Chúa Trời lại quá khoan dung với những người được chọn? Và tại sao Ngài chỉ kiên nhẫn một chút với những kẻ phục vụ?” Có bất kỳ ai mong muốn đứng lên vì những kẻ phục vụ không? “Đức Chúa Trời có thể cho những kẻ phục vụ thêm thời gian không, kiên nhẫn và khoan dung hơn với họ không?” Có đúng không khi đưa ra câu hỏi như thế? (Không, không đúng). Và tại sao lại không? (Bởi vì chúng ta thật sự đã được thấy sự chiếu cố chỉ thông qua hành động cho làm những kẻ phục vụ). Những kẻ phục vụ thật sự đã được thấy sự chiếu cố đơn thuần bằng cách được cho phép phục vụ! Không có chức danh “những kẻ phục vụ” và không có công tác mà họ làm, những người này sẽ ở đâu? Họ sẽ ở giữa những người ngoại đạo, sống và chết với vật nuôi. Thật là những ân điển vĩ đại mà họ vui hưởng hôm nay, được phép đến trước Đức Chúa Trời và đến nhà Đức Chúa Trời! Đây là một ân điển vô cùng lớn! Nếu Đức Chúa Trời đã không cho người cơ hội phục vụ, người sẽ không bao giờ có cơ hội đến trước Ngài. Chớ ít mà nói, ngay cả khi người là một Phật tử và đã đạt quả, thì cùng lắm người cũng chỉ là một kẻ sai vật trong cõi tâm linh; người sẽ không bao giờ được gặp Đức Chúa Trời, nghe tiếng Ngài hay lời Ngài, hay cảm nhận tình yêu và những phúc lành của Ngài, cũng không bao giờ có thể đến đối diện với Ngài. Những điều duy nhất mà các Phật tử có trước họ là những nhiệm vụ đơn giản. Họ không thể có khả năng biết Đức Chúa Trời, họ chỉ tuân theo và vâng phục, trong khi những kẻ phục vụ thì đạt được rất nhiều trong giai đoạn công tác này! Trước hết, họ có thể đến đối diện với Đức Chúa Trời, nghe tiếng Ngài, nghe lời Ngài, trải nghiệm những ân điển và phúc lành mà Ngài ban trên con người. Hơn nữa, họ có thể vui hưởng những lời và lẽ thật được Đức Chúa Trời ban cho. Những kẻ phục vụ thật sự đạt được rất nhiều! Như thế, nếu, là một kẻ phục vụ, người thậm chí không thể bỏ ra nỗ lực thích đáng, vậy thì Đức Chúa Trời còn có thể giữ người không? Ngài không thể giữ người. Ngài không yêu cầu nhiều ở người, nhưng người lại không làm những gì Ngài yêu cầu một cách đúng đắn; người chưa triệt để với bổn phận của mình. Như thế, không nghi ngờ gì, Đức Chúa Trời không thể giữ người. Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không nuông chiều thái quá người, nhưng Ngài cũng không phân biệt đối xử với người. Đây là những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời hành động theo. Đức Chúa Trời đối xử với mọi người và tạo vật theo cách này.

Khi nói đến cõi tâm linh, nếu những hữu thể khác nhau làm điều gì đó sai trái hay không làm đúng công việc của họ, Đức Chúa Trời cũng có những chỉ dụ và sắc lệnh

trên trời tương ứng để xử lý họ; điều này là chắc chắn. Vì lẽ ấy, trong công tác quản lý vài ngàn năm của Đức Chúa Trời, một số người thi hành bổn phận phạm phải những việc làm sai trái đã bị tiêu diệt, trong khi một số – cho đến tận ngày nay – thì vẫn bị giam giữ và trừng phạt. Đây là điều mọi hữu thể trong cõi tâm linh phải đối mặt. Nếu họ làm điều gì đó sai trái hay phạm phải điều ác, vậy thì họ bị trừng phạt – và điều này cũng y như phương pháp của Đức Chúa Trời với những người được Ngài chọn và những kẻ phục vụ. Do vậy, trong cả cõi tâm linh lẫn thế giới vật chất, những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời hành động theo đều không thay đổi. Dù người có thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời hay không, những nguyên tắc của chúng cũng không thay đổi. Đức Chúa Trời đã có cùng những nguyên tắc xuyên suốt trong phương pháp của Ngài với mọi thứ và trong việc xử lý muôn vật của Ngài. Điều này là không thể thay đổi. Đức Chúa Trời sẽ tử tế với những ai trong số những người ngoại đạo sống theo cách tương đối đúng đắn, và sẽ để dành các cơ hội cho những người trong mỗi tôn giáo hành xử tốt và không làm điều ác, cho phép họ đóng vai trò của mình trong mọi sự được quản lý bởi Đức Chúa Trời và làm điều họ phải làm. Tương tự, giữa những người theo Đức Chúa Trời, và giữa dân sự được Ngài chọn, Đức Chúa Trời không phân biệt đối xử bất kỳ người nào theo những nguyên tắc này của Ngài. Ngài tử tế với tất cả những ai có thể chân thành theo Ngài, và Ngài yêu tất cả những ai chân thành theo Ngài. Chỉ là đối với vài loại người này – những người ngoại đạo, những người có đức tin khác nhau, và những người được Đức Chúa Trời chọn – thì những gì Ngài ban cho họ là khác nhau. Lấy những người ngoại đạo làm ví dụ: Mặc dù họ không tin Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời xem họ như thú vật, thì giữa muôn vật, mỗi người trong số họ đều có thức ăn để ăn, có nơi chốn của riêng mình, và có một chu kỳ sinh tử bình thường. Những kẻ làm điều ác thì bị trừng phạt, và những người làm điều lành thì được ban phúc và nhận lãnh sự tử tế của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là cách thức của sự việc sao? Đối với những người có đức tin, nếu họ có thể tuân thủ nghiêm ngặt những giới luật tôn giáo của họ qua những lần tái sinh liên tục, thì sau tất cả những sự đầu thai đó, Đức Chúa Trời rốt cuộc sẽ đưa ra tuyên bố của Ngài với họ. Cũng như vậy, đối với các người ngày nay, dù các người là một trong những người được Đức Chúa Trời chọn hay là một kẻ phục vụ, thì tương tự, Đức Chúa Trời cũng sẽ đưa người vào khuôn khổ và quyết định kết cục của người theo những quy định và sắc lệnh quản trị mà Ngài đã lập. Giữa những loại người này, những loại người có đức tin khác nhau – tức là, những người thuộc về các tôn giáo khác nhau – Đức Chúa Trời đã cho họ không gian để sống chưa? Những người Do Thái ở đâu? Đức Chúa Trời đã can thiệp vào đức tin của họ chưa? Ngài chưa từng, phải không? Và các Cơ Đốc nhân thì sao? Ngài cũng

chưa từng can thiệp vào họ. Ngài cho phép họ tuân theo những phương thức của riêng họ, Ngài không nói chuyện với họ hay ban cho họ bất kỳ sự khai sáng nào và, hơn nữa, Ngài không mặc khải bất kỳ điều gì với họ. Nếu người nghĩ điều này đúng, vậy thì hãy tin theo cách này. Người Công giáo tin vào Ma-ri, và rằng thông qua bà mà tin được truyền sang Jêsus; đó là dạng niềm tin của họ. Đức Chúa Trời có bao giờ chinh đốn niềm tin của họ không? Ngài cho họ sự tự do; Ngài chẳng chú ý gì đến họ và cho họ một không gian nhất định để sống. Đối với Hồi giáo và Phật giáo, chẳng phải Ngài cũng vậy sao? Ngài cũng đặt ra những ranh giới cho họ, và cho phép họ có không gian sống riêng, không can thiệp vào những niềm tin tương ứng của họ. Tất cả đều có trật tự rõ ràng. Và các người thấy gì ở tất cả những điều này? Rằng Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền, nhưng Ngài không lạm dụng nó. Đức Chúa Trời sắp xếp muôn vật theo trật tự hoàn hảo và làm điều đó theo cách có trật tự, sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài nằm ở đây.

Hôm nay chúng ta đã chạm đến một đề tài mới và đặc biệt, liên quan đến những vấn đề của cõi tâm linh, đại diện cho một khía cạnh của sự quản trị và thống trị của Đức Chúa Trời trên cõi đó. Trước khi các người hiểu những điều này, các người có thể nói: “Mọi thứ liên quan đến điều này đều là mầu nhiệm, và không liên quan gì đến lối vào sự sống của chúng tôi; những điều này được tách khỏi cách con người sống trên thực tế, và chúng tôi không cần hiểu chúng, chúng tôi cũng không muốn nghe về chúng. Chúng tuyệt đối không có liên quan gì tới việc biết Đức Chúa Trời”. Bây giờ, các người có nghĩ rằng tư tưởng đó có vấn đề không? Nó có đúng không? (Không). Tư tưởng như thế không đúng và có những vấn đề nghiêm trọng. Lý do cho điều này là nếu người muốn hiểu thấu Đức Chúa Trời thống trị muôn vật như thế nào, người không thể đơn thuần chỉ hiểu những gì người có thể thấy và những gì cách suy nghĩ của người có thể nắm bắt; người cũng phải hiểu chút ít về thế giới kia, thế giới có thể vô hình đối với người nhưng lại liên kết chặt chẽ với thế giới mà người có thể thấy này. Điều này liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và nó liên quan đến đề tài “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”. Nó là thông tin về điều đó. Không có thông tin này, sẽ có những sai lầm và thiếu sót trong kiến thức của con người về việc Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật như thế nào. Như thế, điều chúng ta đã nói hôm nay có thể nói là đã tổng kết những đề tài trước, cũng như khép lại nội dung “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”. Khi đã hiểu điều này, các người giờ đây có thể biết Đức Chúa Trời thông qua nội dung này không? Quan trọng hơn, hôm nay Ta đã truyền đạt cho các người một phần thông tin rất quan trọng liên quan đến những kẻ phục vụ. Ta biết rằng các người thật sự thích lắng nghe những đề tài như thế này, và các người thật sự quan tâm những

điều này. Các người có vì thế mà cảm thấy thỏa mãn với điều Ta đã nói hôm nay không? (Có, chúng con có). Một số những điều khác có thể không tạo một ấn tượng mạnh mẽ với các người, nhưng điều Ta đã nói về những kẻ phục vụ đã tạo một ấn tượng đặc biệt mạnh, bởi chủ đề này chạm đến linh hồn của mỗi người trong các người.

Những yêu cầu của Đức Chúa Trời với nhân loại

1. Thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời

Chúng ta đã đến phần kết của đề tài “Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật”, cũng như đề tài “Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời độc nhất”. Làm xong rồi thì chúng ta cần tóm tắt lại mọi việc. Chúng ta phải tóm tắt theo kiểu nào? Đó là một sự kết luận về chính Đức Chúa Trời. Vậy thì nó phải có một mối liên hệ tất yếu với mọi phương diện của Đức Chúa Trời, cũng như cách con người tin Đức Chúa Trời. Và như vậy, trước tiên Ta phải hỏi các người: Khi đã nghe những bài giảng này, Đức Chúa Trời trong con mắt của tâm trí các người là ai? (Đấng Tạo Hóa). Đức Chúa Trời trong con mắt tâm trí của các người là Đấng Tạo Hóa. Còn gì khác không? Đức Chúa Trời là Chúa của muôn vật. Những từ này có thích hợp không? (Có). Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lèo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy

định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào. Trong sự độc nhất của Đức Chúa Trời, con người thấy rằng thẩm quyền của Ngài, tâm tính công chính của Ngài, thực chất của Ngài, và những phương tiện mà Ngài chu cấp cho muôn vật đều hoàn toàn độc nhất; sự độc nhất này quyết định thân phận thật của chính Đức Chúa Trời, và nó cũng quyết định địa vị của Ngài. Vì lẽ ấy, giữa mọi tạo vật, nếu bất kỳ hữu thể sống nào trong cõi tâm linh hay giữa nhân loại ao ước thay thế Đức Chúa Trời thì sẽ không thể thành công, cũng giống như khi dùng bất kỳ nỗ lực nào để mạo danh Đức Chúa Trời. Đây là sự thật. Những yêu cầu đối với nhân loại của một Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị như thế này, Đấng sở hữu thân phận, quyền năng, và địa vị của chính Đức Chúa Trời là gì? Điều này nên rõ ràng với mọi người, và nên được mọi người ghi nhớ; điều này rất quan trọng đối với cả Đức Chúa Trời lẫn con người!

2. Những thái độ khác nhau của nhân loại đối với Đức Chúa Trời

Cách con người cư xử với Đức Chúa Trời quyết định số phận của họ, cũng như cách Đức Chúa Trời sẽ cư xử với họ và xử lý họ. Ở điểm này, Ta sẽ đưa ra một số ví dụ về cách con người cư xử với Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy lắng nghe và xem liệu những cách thức và thái độ mà họ cư xử trước Đức Chúa Trời có đúng hay không. Chúng ta hãy suy xét hạnh kiểm của bảy loại người sau đây.

1) Có một loại người mà thái độ của họ với Đức Chúa Trời đặc biệt ngớ ngẩn. Những người này nghĩ Đức Chúa Trời giống như một Bồ Tát hay một vị thánh trong truyền thuyết con người, và cần con người cúi lạy ba lần bất cứ khi nào họ gặp nhau và thắp nhang sau mỗi bữa ăn. Kết quả là, bất cứ khi nào họ cảm thấy cực kỳ tạ ơn vì ân điển của Ngài và cảm thấy biết ơn đối với Ngài, họ thường có dạng thô thúc này. Họ do vậy ao ước rằng Đức Chúa Trời mà họ tin ngày nay có thể, giống như vị thánh mà họ khao khát trong lòng, chấp nhận cách họ cúi lạy ba lần khi gặp và thắp nhang sau mỗi bữa ăn.

2) Một số người xem Đức Chúa Trời như một vị Phật sống có khả năng giải thoát mọi sự sống khỏi đau khổ và cứu rỗi họ; họ coi Ngài như một vị Phật sống có khả năng đưa họ ra khỏi bể khổ. Niềm tin của những người này nơi Đức Chúa Trời đưa đến việc thờ phượng Ngài như Phật. Mặc dù họ không thắp nhang, khấu đầu, hay cúng kiếng, nhưng tận sâu thẳm, họ cảm thấy Đức Chúa Trời cũng chỉ là một vị Phật, Đấng chỉ yêu cầu rằng họ tử tế và nhân đức, rằng họ không sát sinh, không chửi rủa người khác, sống một cuộc sống trong sạch có vẻ thật thà, và không phạm phải những việc sai trái. Họ tin rằng những điều này là tất cả những

gì Ngài yêu cầu ở họ; đây là Đức Chúa Trời trong lòng họ.

3) Một số người thờ phượng Đức Chúa Trời như thể Ngài là người vĩ đại hay nổi tiếng. Ví dụ, bất kỳ cách thức nào vĩ nhân này thích dùng để nói, với bất kỳ ngữ điệu nào người đó nói, bất kỳ lời lẽ hay từ vựng nào người đó sử dụng, tông điệu, cử chỉ tay, những quan niệm và hành động, tác phong của người đó – họ bắt chước toàn bộ những điều này, và đây là những gì họ phải định hình hoàn toàn trong suốt thời gian họ tin Đức Chúa Trời.

4) Một số người xem Đức Chúa Trời như quốc vương, cảm thấy rằng Ngài hơn tất cả mọi người khác và rằng không ai dám xúc phạm Ngài – và rằng nếu có bất kỳ ai làm như thế, người đó sẽ bị trừng phạt. Họ thờ phượng một quốc vương như thế bởi vì các quốc vương giữ vị trí nhất định trong lòng họ. Những ý nghĩ, cách thức, thẩm quyền, và bản chất của họ – thậm chí những sở thích và đời sống cá nhân của họ – tất cả đều trở thành điều gì đó mà những người này cảm thấy phải hiểu; chúng trở thành những vấn đề và vụ việc mà họ quan tâm. Kết quả là, họ thờ phượng Đức Chúa Trời như quốc vương. Một dạng niềm tin như thế thật lố bịch.

5) Một số người có đức tin đặc biệt vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và đức tin này sâu sắc và không nao núng. Tuy nhiên, bởi kiến thức của họ về Đức Chúa Trời quá nông cạn, và họ không có nhiều kinh nghiệm về lời Ngài, họ thờ phượng Ngài như một thần tượng. Thần tượng này là Đức Chúa Trời trong lòng họ; đó là điều gì đó mà họ cảm thấy phải kính sợ và cúi đầu, và là điều họ phải theo và noi gương. Họ xem Đức Chúa Trời như một thần tượng mà họ phải theo cả cuộc đời. Họ sao chép tông điệu nói của Đức Chúa Trời và, ở bên ngoài, họ bắt chước những người mà Đức Chúa Trời thích. Họ thường làm những việc trông có vẻ chất phác, tinh sạch, và thật thà, và họ thậm chí theo thần tượng này như thể đó là một đối tác hay bạn đồng hành mà họ không bao giờ có thể kết hợp cùng. Đó là dạng niềm tin của họ.

6) Có một loại người mà, bất kể đã đọc nhiều lời Đức Chúa Trời và đã nghe nhiều lời rao giảng, vẫn cảm thấy tận sâu thẳm rằng nguyên tắc duy nhất đằng sau hành vi của họ đối với Đức Chúa Trời là họ nên luôn khúm núm và xun xoe, hoặc rằng họ nên ca tụng Đức Chúa Trời và khen ngợi Ngài theo cách không thực tế. Họ tin rằng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời yêu cầu họ cư xử theo cách như thế. Hơn nữa, họ tin rằng nếu họ không làm như vậy, thì vào bất cứ lúc nào, họ cũng có thể chọc giận Ngài hay lỡ phạm tội chống lại Ngài, và rằng kết quả của việc phạm tội này là Đức Chúa Trời sẽ hành phạt họ. Đó là Đức Chúa Trời mà họ giữ trong lòng.

7) Và rồi có phần lớn những người tìm được sự nuôi dưỡng tinh thần nơi Đức Chúa Trời. Điều này là vì họ sống trong thế giới này, họ không có sự bình an hay

hạnh phúc, và họ không tìm thấy sự dễ chịu ở bất cứ nơi nào; khi họ tìm thấy Đức Chúa Trời, sau khi họ đã nhìn thấy và đã nghe lời Ngài, họ bắt đầu thăm nuôi niềm hân hoan và phấn khởi trong lòng. Đây là vì họ tin rằng họ cuối cùng đã tìm được một nơi làm cho linh hồn của họ được hạnh phúc, và rằng họ cuối cùng đã tìm thấy một Đức Chúa Trời là Đấng sẽ ban cho họ sự nuôi dưỡng tinh thần. Sau khi họ đã chấp nhận Đức Chúa Trời và bắt đầu theo Ngài, họ trở nên vui vẻ, và sự sống của họ được đủ đầy. Họ không còn hành động như những người ngoại đạo, những người mộng du trong cuộc đời như những con vật, và họ cảm thấy mình có điều gì đó để mong đợi trong cuộc sống. Do đó, họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời này có thể đáp ứng rất nhiều những nhu cầu tinh thần của họ và mang đến cho họ niềm hạnh phúc tuyệt vời về tâm trí lẫn linh hồn. Tự lúc nào không hay, họ trở nên không thể rời khỏi Đức Chúa Trời này, Đấng ban cho họ sự nuôi dưỡng tinh thần như thế, và Đấng mang hạnh phúc đến linh hồn của họ và đến mọi thành viên của gia đình họ. Họ tin rằng một niềm tin nơi Đức Chúa Trời không cần mang lại gì hơn là sự nuôi dưỡng tinh thần.

Có bất kỳ ai trong các người sở hữu những thái độ khác nhau đã nêu trên với Đức Chúa Trời không? (Có). Nếu, trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời, lòng của một người nuôi giữ bất kỳ thái độ nào trong số ấy, họ có thể thật sự đến trước Đức Chúa Trời không? Nếu ai đó có bất kỳ dạng thái độ nào trong số này trong lòng, họ có tin Đức Chúa Trời không? Một người như thế có tin vào chính Đức Chúa Trời độc nhất không? (Không). Bởi người không tin vào chính Đức Chúa Trời độc nhất, người tin ai đây? Nếu điều mà người tin không phải là chính Đức Chúa Trời độc nhất, thì có thể là người tin vào một thần tượng, hay một vĩ nhân, hay một Bồ Tát, hay người thờ phượng vị Phật trong lòng người. Hơn nữa, có thể là người tin vào một người bình thường. Nói ngắn gọn, bởi những dạng niềm tin và thái độ khác nhau của con người đối với Đức Chúa Trời, họ đặt Đức Chúa Trời mà bản thân nhận thức được trong lòng mình, áp đặt sự tưởng tượng của mình lên Đức Chúa Trời, đặt những thái độ và sự tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời bên cạnh chính Đức Chúa Trời độc nhất, và sau đó, giữ vững chúng để thánh hóa. Khi con người có những thái độ không đúng đắn như thế với Đức Chúa Trời thì có nghĩa là gì? Có nghĩa là họ đã loại bỏ chính Đức Chúa Trời thật và đang thờ phượng một chúa giả; điều này chỉ ra rằng mặc dù tin Đức Chúa Trời, họ lại đang loại bỏ và chống đối Ngài, và rằng họ phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời thật. Nếu con người vẫn giữ những dạng niềm tin như thế thì họ sẽ đối mặt với những hậu quả nào? Với những dạng niềm tin như thế, đời nào họ có thể tiến gần hơn nữa đến việc đáp ứng những yêu cầu của Đức Chúa Trời không? (Không, họ sẽ không thể). Trái lại, bởi những

quan niệm và sự tưởng tượng của họ, họ sẽ chệch xa hơn bao giờ hết khỏi con đường của Đức Chúa Trời, bởi phương hướng mà họ tìm kiếm thì đối nghịch với phương hướng mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ theo. Các người đã bao giờ nghe câu chuyện “đi về phía nam bằng cách đánh xe ngựa về phía bắc chưa”? Đây có thể là trường hợp đi về phía nam bằng cách đánh xe ngựa về phía bắc như thế. Nếu con người tin Đức Chúa Trời theo kiểu lối bịch như thế, vậy thì người càng cố gắng cật lực bao nhiêu, người sẽ càng xa Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Vì vậy, Ta răn bảo các người theo đó: Trước khi các người bắt đầu, người trước hết phải phân biệt liệu mình có thật sự đang đi đúng hướng hay không. Hãy tập trung vào những nỗ lực của mình, và chắc chắn tự hỏi mình: “Đức Chúa Trời mà tôi tin có phải là Đấng Thống Trị muôn vật không? Đức Chúa Trời mà tôi tin có phải đơn thuần là Đấng ban cho tôi sự nuôi dưỡng tinh thần không? Có phải Ngài đơn thuần là thần tượng của tôi không? Đức Chúa Trời mà tôi tin này yêu cầu gì ở tôi? Đức Chúa Trời có chấp thuận mọi điều tôi làm không? Có phải tất cả những hành động và sự theo đuổi của tôi đều phù hợp với việc cố gắng biết Đức Chúa Trời không? Chúng có hợp với những yêu cầu của Ngài với tôi không? Con đường mà tôi bước đi có được công nhận và chấp thuận bởi Đức Chúa Trời không? Ngài có thỏa mãn với đức tin của tôi không?” Người nên thường xuyên tự hỏi mình những câu hỏi này lặp đi lặp lại. Nếu người muốn tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời, vậy thì người phải có nhận thức rõ ràng và những mục tiêu rõ ràng trước khi có thể thành công trong việc đáp ứng Ngài.

Có thể nào, bởi sự khoan dung của Ngài, Đức Chúa Trời có thể miễn cưỡng chấp nhận những thái độ không đúng đắn mà Ta vừa nói tới không? Có thể nào Đức Chúa Trời khen ngợi những thái độ này của con người không? (Không). Những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và với những ai theo Ngài là gì? Người có hình dung rõ ràng về dạng thái độ mà Ngài yêu cầu con người phải có không? Ở điểm này, Ta đã phán rất nhiều; Ta đã nói rất nhiều về đề tài chính Đức Chúa Trời, cũng như về những việc làm của Ngài và việc Ngài có gì và là gì. Các người giờ đây có biết Đức Chúa Trời mong muốn thu nhận được gì từ con người không? Người có biết Ngài muốn gì từ người không? Hãy nói ra. Nếu kiến thức từ những trải nghiệm và sự thực hành của các người vẫn còn thiếu hay vẫn quá nông cạn, vậy thì các người có thể nói điều gì đó về kiến thức của mình về những lời này. Các người có một kiến thức tóm lược không? Đức Chúa Trời yêu cầu gì ở con người? (Trong vài buổi tương giao này, Đức Chúa Trời đã chú trọng việc yêu cầu chúng ta biết Ngài, biết những việc làm của Ngài, biết rằng Ngài là nguồn sống cho muôn vật, và quen với địa vị và thân phận của Ngài). Và, khi Đức Chúa Trời yêu cầu con người biết Ngài, kết quả sau cùng là gì? (Họ hiểu rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và rằng con người là

các hữu thể thọ tạo). Khi con người đạt được kiến thức như thế, sẽ có những sự thay đổi nào trong thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, trong việc thực hiện bổn phận của họ, hay trong tâm tính sống của họ? Các người có bao giờ nghĩ về điều này chưa? Có thể nói rằng, khi biết Đức Chúa Trời và hiểu Ngài, họ trở thành người tốt không? (Niềm tin vào Đức Chúa Trời không liên quan đến việc cố gắng trở thành người tốt. Đúng hơn, đó là sự theo đuổi việc trở thành một tạo vật đủ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và là một người trung thực). Còn bất cứ điều gì khác không? (Sau khi biết Đức Chúa Trời một cách thật sự và đúng đắn, chúng ta có thể đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời; chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời luôn là Đức Chúa Trời, rằng chúng ta là các tạo vật, rằng chúng ta nên thờ phượng Đức Chúa Trời và rằng chúng ta nên ở đúng nơi chốn của mình). Rất tốt! Chúng ta hãy nghe từ một số người khác. (Chúng ta biết Đức Chúa Trời, và cuối cùng có thể là những người thật sự quy phục Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác). Như thế là đúng!

3. Thái độ mà Đức Chúa Trời yêu cầu nhân loại có đối với Ngài

Thật ra, Đức Chúa Trời không quá đòi hỏi ở nhân loại – hoặc, chí ít, Ngài không đòi hỏi như con người tưởng tượng. Nếu Đức Chúa Trời đã không phán lời nào, và nếu Ngài đã không bày tỏ tâm tính Ngài hay bất kỳ hành động nào, vậy thì việc biết Đức Chúa Trời sẽ cực kỳ khó đối với các người, bởi con người sẽ phải phỏng đoán ý định và ý muốn của Ngài; điều này sẽ rất khó thực hiện. Tuy nhiên, trong giai đoạn công tác sau cùng của Ngài, Đức Chúa Trời đã phán nhiều lời, thực hiện một lượng công việc rất lớn, và đưa ra nhiều yêu cầu với con người. Trong những lời Ngài, và lượng công việc rất lớn của Ngài, Ngài đã cho con người biết về những gì Ngài thích, những gì Ngài ghê tởm, và về dạng người mà con người nên trở thành. Sau khi hiểu những điều này, con người nên có một định nghĩa chính xác trong lòng mình về những yêu cầu của Đức Chúa Trời, bởi họ không tin vào Đức Chúa Trời trong sự mơ hồ và không còn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ nữa, họ cũng không có đức tin vào Đức Chúa Trời giữa sự mơ hồ hay hư không nữa. Đúng hơn, họ có thể nghe những lời phán của Ngài, hiểu các tiêu chuẩn cho những yêu cầu của Ngài, đạt được chúng, và Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của nhân loại để nói với họ tất cả những điều họ nên biết và hiểu. Ngày nay, nếu con người vẫn không hay biết về việc Đức Chúa Trời là gì và Ngài yêu cầu gì đối với họ; nếu họ không biết tại sao người ta nên tin vào Đức Chúa Trời, cũng không biết nên tin vào Đức Chúa Trời hay cư xử với Ngài như thế nào – vậy thì điều này có vấn đề. Ngay lúc này, mỗi người trong các người đã nói về một lĩnh vực nhất định; các người nhận biết về một số điều, cho dù những điều này là cụ thể hay chung chung. Tuy nhiên, Ta muốn nói với các người

về những yêu cầu đúng, trọn vẹn và cụ thể mà Đức Chúa Trời đặt ra đối với nhân loại. Chúng chỉ là vài lời, và rất đơn giản; các người có thể đã biết chúng. Những yêu cầu đúng đắn của Đức Chúa Trời với nhân loại và những người theo Đức Chúa Trời như sau. Ngài yêu cầu năm điều ở những người theo Ngài: niềm tin thật, trung thành theo sau, quy phục tuyệt đối, kiến thức xác thực, và thành tâm tôn kính.

Trong năm điều này, Đức Chúa Trời yêu cầu rằng con người không còn nghi ngờ Ngài hay theo Ngài bằng những sự tưởng tượng hay những quan điểm mơ hồ và trừu tượng của họ nữa; họ không được theo Đức Chúa Trời dựa trên bất kỳ sự tưởng tượng hay quan niệm nào. Ngài yêu cầu rằng từng người một trong số những người theo Ngài phải làm như vậy một cách trung thành, không nửa vời hay không có sự cam kết. Khi Đức Chúa Trời đưa ra bất kỳ yêu cầu nào về người, thử luyện người, phán xét người, xử lý người và tĩa sửa người, hay sửa dạy và đánh đập người, người nên quy phục Ngài tuyệt đối. Người không nên hỏi nguyên nhân hay đưa ra điều kiện, càng không nên nói lý. Sự vâng phục của người phải tuyệt đối. Kiến thức về Đức Chúa Trời là lĩnh vực mà người ta thiếu nhất. Họ thường áp đặt lên Đức Chúa Trời những câu nói, lời phán, và từ ngữ không liên quan đến Ngài, tin rằng những lời đó là định nghĩa chính xác nhất cho kiến thức về Đức Chúa Trời. Họ không mấy biết được rằng những câu nói này, điều đến từ trí tưởng tượng của con người, lý luận và kiến thức của riêng họ, lại không có chút liên quan nào với thực chất của Đức Chúa Trời. Như thế, Ta muốn nói với các người rằng, khi nói đến kiến thức mà Đức Chúa Trời mong muốn con người có được, Ngài không đơn thuần yêu cầu rằng người công nhận Ngài và những lời Ngài, mà kiến thức của Người về Ngài cũng phải đúng. Ngay cả khi người chỉ có thể nói một câu, hay chỉ nhận biết được một chút, thì một chút nhận biết này là đúng và thật, và tương hợp với thực chất của chính Đức Chúa Trời. Điều này là vì Đức Chúa Trời khinh ghét bất kỳ sự tán dương hay ca ngợi nào về Ngài mà không thực tế hay không được cân nhắc kỹ. Hơn thế, Ngài căm ghét khi con người đối xử với Ngài như hư không. Ngài căm ghét khi, trong lúc thảo luận những đề tài về Đức Chúa Trời, con người nói mà không quan tâm đến những sự thật, nói tùy tiện và không chút do dự, nói theo bất cứ cách nào tùy ý; hơn nữa, Ngài căm ghét những người tin rằng họ biết Đức Chúa Trời và khoắc lác về kiến thức của họ về Ngài, thảo luận những đề tài liên quan đến Ngài mà không gượng gạo cũng không e dè. Điều sau cùng trong năm yêu cầu đã đề cập bên trên là thành tâm tôn kính: Đây là yêu cầu tối thượng của Đức Chúa Trời đối với tất cả những người theo Ngài. Khi ai đó sở hữu một kiến thức đúng và thật về Đức Chúa Trời, họ có thể thật sự tôn kính Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự tôn kính này đến từ sâu thẳm trong lòng họ; sự tôn kính này được dâng một cách sẵn lòng, và không phải là kết

quả của sức ép từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không yêu cầu người dâng Ngài món quà bằng bất kỳ thái độ, hạnh kiểm, hay cách hành xử tốt bên ngoài nào; đúng hơn, Ngài yêu cầu người tôn kính Ngài và kính sợ Ngài tận sâu thẳm trong lòng người. Sự tôn kính như thế đạt được là kết quả của những sự thay đổi tâm tính sống của người, của việc đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời và một sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, của việc bắt đầu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, và của việc người công nhận sự thật rằng mình là một trong những tạo vật của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, mục tiêu của Ta trong việc dùng từ “thành tâm” để định nghĩa sự tôn kính ở đây là nhằm để con người hiểu rằng sự tôn kính của họ đối với Đức Chúa Trời nên đến từ đáy lòng họ.

Bây giờ hãy xem xét năm yêu cầu đó: Có bất kỳ ai trong các người có khả năng đạt được ba yêu cầu đầu tiên không? Nói như thế, Ta đang ám chỉ niềm tin thật, trung thành theo sau, và quy phục tuyệt đối. Có bất kỳ ai trong các người có khả năng với những điều này không? Ta biết rằng nếu Ta nói hết cả năm, chắc chắn sẽ không ai trong các người có thể cả, nhưng Ta đã giảm con số xuống còn ba. Hãy nghĩ về việc liệu các người đã đạt được những điều này hay chưa. “Niềm tin thật” có dễ đạt được không? (Không, không dễ). Điều này không dễ, bởi nhiều người thường nghi ngờ Đức Chúa Trời. Và còn “trung thành theo sau” thì sao? “Trung thành” này ám chỉ điều gì? (Không phải là nửa vời, mà thay vào đó là hết lòng). Không phải là nửa vời, mà là hết lòng. Các người nói trúng rồi đấy! Vậy thì, các người có khả năng đạt được yêu cầu này không? Các người phải cố gắng cật lực hơn, phải không? Hiện tại, các người chưa thành công với yêu cầu này. “Quy phục tuyệt đối” thì sao – các người có đạt được điều đó chưa? (Chưa). Các người cũng chưa đạt được điều đó. Các người thường xuyên bất tuân và phản nghịch; các người thường không lắng nghe, không muốn vâng phục, hoặc không muốn nghe. Đây là ba yêu cầu cơ bản nhất mà con người đáp ứng sau khi đạt được lối vào sự sống, nhưng các người chưa đạt được chúng. Như vậy, tại thời điểm này, các người có tiềm năng rất lớn không? Hôm nay, khi đã nghe Ta phán những lời này, các người có cảm thấy lo ngại không? (Có). Đúng là các người nên cảm thấy lo ngại. Đừng cố gắng tránh né việc cảm thấy lo ngại. Ta cảm thấy lo ngại thay cho các người. Ta sẽ không đi vào hai yêu cầu kia; không nghi ngờ gì, không ai ở đây có khả năng đạt được chúng. Các người đang lo ngại. Vậy thì, các người đã xác định được những mục tiêu của mình chưa? Các người nên theo đuổi và tận hiến những nỗ lực của mình cho những mục tiêu nào và theo hướng nào? Các người có một mục tiêu không? Để Ta nói đơn giản: Một khi các người đã đạt được năm yêu cầu này, các người sẽ làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mỗi yêu cầu trong số đó là một chỉ số, cũng như là mục tiêu sau cùng,

cho sự chín muồi trong việc bước vào sự sống của một người. Ngay cả khi Ta chỉ chọn một trong những yêu cầu này để nói chi tiết, và yêu cầu các người đáp ứng nó, thì cũng sẽ không dễ để đạt được; các người phải chịu được một mức độ gian khổ nhất định và bỏ ra một lượng nỗ lực nhất định. Các người nên có dạng tâm lý gì? Đó nên giống như tâm lý của một bệnh nhân ung thư đang đợi lên bàn mổ. Tại sao Ta lại nói điều này? Nếu người ao ước tin vào Đức Chúa Trời, và nếu người muốn đạt được Đức Chúa Trời và đạt được sự hài lòng của Ngài, vậy thì trừ khi người chịu được một mức độ đau khổ nhất định và bỏ ra một lượng nỗ lực nhất định, nếu không thì người sẽ không thể đạt được những điều này. Các người đã nghe nhiều bài giảng, nhưng chỉ nghe thôi thì không có nghĩa là bài giảng này là của người; người phải tiếp thu nó và biến nó thành điều thuộc về người. Người phải đồng hóa nó vào đời sống của mình và đưa nó vào sự tồn tại của mình, cho phép những lời lẽ và sự giáo huấn này dẫn đường cho người sống, mang giá trị và ý nghĩa của sự tồn tại vào đời sống của người. Khi điều đó xảy ra, việc người nghe những lời này sẽ là xứng đáng. Nếu những lời Ta phán không mang lại bất kỳ sự tiến bộ nào trong đời sống của người hay thêm bất kỳ giá trị nào vào sự tồn tại của người, vậy thì việc các người lắng nghe chúng chẳng nghĩa lý gì. Các người hiểu điều này, đúng không? Khi đã hiểu được, điều gì xảy ra tiếp theo là tùy ở các người. Các người phải đứng lên hành động! Các người phải sốt sắng trong mọi sự! Đừng lộn xộn; thời gian đang vụt qua! Hầu hết các người đã tin Đức Chúa Trời hơn một thập kỷ. Hãy nhìn lại mười năm qua: Các người đã đạt được bao nhiêu? Và các người còn lại bao nhiêu thập kỷ để sống cuộc đời này? Các người không còn nhiều. Hãy quên việc liệu công tác của Đức Chúa Trời có chờ đợi người hay không, Ngài có để lại cho người cơ hội nào không, hay Ngài có làm công tác như vậy lần nữa không – đừng nói về những điều này. Người có thể quay ngược thời gian mười năm qua của cuộc đời mình không? Với mỗi ngày trôi qua, và với mỗi bước người đi, người lại có ít hơn một ngày. Thời gian không chờ một ai! Người sẽ chỉ gặt hái được từ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời nếu người đến với nó như điều vĩ đại nhất trong sự sống của mình, quan trọng hơn cả cái ăn, cái mặc hay bất kỳ thứ gì khác! Nếu người chỉ tin khi mình có thời gian, và không có khả năng dành toàn bộ sự chú ý cho đức tin của mình, và nếu người luôn bị sa lầy trong mớ hỗn độn, vậy thì người sẽ không đạt được gì cả. Các người hiểu điều này, phải không? Chúng ta sẽ dừng ở đây hôm nay. Hẹn gặp lại lần sau! (Tạ ơn Đức Chúa Trời!)

Ngày 15 tháng 2 năm 2014

Phụ lục:

Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài

Như hàng trăm triệu người khác theo Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta tuân theo các luật pháp và điều răn của Kinh Thánh, thụ hưởng vô số ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, và nhóm lại cùng nhau, cầu nguyện, ca tụng, và phụng sự nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ – và tất cả những điều này chúng ta đều thực hiện dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Chúa. Chúng ta thường yếu đuối, và chúng ta cũng thường mạnh mẽ. Chúng ta tin rằng mọi hành động của chúng ta đều đúng theo những lời dạy bảo của Chúa. Vì thế, khỏi phải bàn, chúng ta cũng tin rằng mình đang đi trên con đường thực hiện ý muốn của Cha trên trời. Chúng ta mong ngóng sự trở lại của Đức Chúa Jêsus, mong ngóng sự giáng xuống đầy vinh hiển của Ngài, mong ngóng sự kết thúc đời sống của chúng ta trên trần thế, mong ngóng sự xuất hiện của vương quốc, và mong ngóng mọi thứ như đã được báo trước trong Sách Khải huyền: Chúa đến, Ngài mang theo thảm họa, Ngài thưởng thiện và phạt ác, rồi Ngài dẫn hết thầy những ai theo Ngài và đón chào sự trở lại của Ngài lên gặp Ngài ở tầng không. Mỗi khi nghĩ tới điều này, chúng ta không thể không dâng trào niềm xúc động và vui sướng rằng chúng ta được sinh ra trong thời kỳ sau rốt và có may mắn được chứng kiến sự hiện đến của Chúa. Dù rằng chúng ta đã phải chịu sự bức hại, chúng ta lại được bù đắp bằng “sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Thật là một phước lành! Tất cả sự mong ngóng này cùng với ân điển được Chúa ban cho làm chúng ta luôn trấn tĩnh khi cầu nguyện và làm chúng ta siêng năng nhóm lại cùng nhau hơn. Có thể là năm tới, có thể là ngày mai, và có thể trong một khoảng thời gian ngắn hơn con người có thể nghĩ, Chúa sẽ đột nhiên giáng xuống, xuất hiện giữa một nhóm người trông chờ Ngài với sự mong ngóng háo hức. Chúng ta chen nhau lên trước, chẳng ai chịu bị bỏ lại phía sau, tất cả cũng chỉ để được nằm trong nhóm những người đầu tiên thấy được sự xuất hiện của Chúa, được ở trong số những người được cất lên. Chúng ta đã cho đi tất cả, bất kể phí tổn, vì sự đến của ngày này; một số người đã bỏ việc, một số người từ bỏ gia đình, một số người rời bỏ hôn nhân, và một số người thậm chí còn quyên góp hết những khoản dành dụm của mình. Thật là những hành động tận tụy quên mình! Sự chân thành và trung thành như vậy chắc chắn còn hơn cả các thánh nhân từ ngàn xưa! Bởi Chúa ban ân điển

Bài này được viết bởi Đức Chúa Trời như lời tựa cho cuốn Nguồn gốc và sự phát triển của Hội Thánh Đức Chúa Trời Toàn Năng.

cho bất kỳ ai Ngài muốn, và tỏ lòng thương xót đến bất kỳ ai Ngài muốn, nên chúng ta tin rằng những hành động tận tụy và dâng mình của chúng ta từ lâu đã được Chúa chứng giám. Và cũng như thế, những lời cầu nguyện thành tâm của chúng ta đã đến được tai Ngài, và chúng ta tin rằng Chúa sẽ bù đắp cho sự cống hiến của chúng ta. Hơn thế nữa, Đức Chúa Trời đã ân đãi chúng ta từ trước khi Ngài sáng thế, và những ân phước cùng lời hứa Ngài đã ban cho chúng ta thì không ai có thể tước bỏ. Tất cả chúng ta đều đang hoạch định cho tương lai, và như một lẽ đương nhiên, đã biến sự cống hiến và dâng mình của chúng ta thành những vật đổi chác hoặc vốn liếng để đổi lấy việc được cất lên gặp Chúa trên tầng không. Hơn nữa, chúng ta đã không chút do dự đặt mình trên ngôi của tương lai để tể trị hết thảy mọi quốc gia và dân tộc, hoặc để trị vì như những vị vua. Tất cả những điều này chúng ta đều coi như việc đương nhiên, như điều được mong đợi.

Chúng ta coi khinh tất cả những ai chống lại Đức Chúa Jêsus; toàn bộ kết cuộc của họ sẽ là sự hủy diệt. Ai bảo họ không tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế? Dĩ nhiên, có những lúc chúng ta làm theo Đức Chúa Jêsus, động lòng thương tới mọi người trên thế gian, bởi họ không hiểu được, và đó là việc đúng đắn khi chúng ta khoan dung, tha thứ cho họ. Mọi thứ chúng ta làm đều hợp theo những lời trong Kinh Thánh, bởi tất cả những gì không phù hợp với Kinh Thánh đều là tà thuyết và dị giáo. Kiêu niệm tin này đã ăn sâu trong tâm trí của mỗi một người trong chúng ta. Chúa của chúng ta ở trong Kinh Thánh, và nếu chúng ta không rời xa Kinh Thánh, chúng ta sẽ không rời xa Chúa; nếu chúng ta tuân thủ nguyên tắc này, chúng ta sẽ được cứu rỗi. Chúng ta thúc giục nhau, hỗ trợ nhau, và mỗi khi nhóm lại với nhau, chúng ta hy vọng rằng mọi điều chúng ta nói và làm đều hợp theo ý muốn của Chúa và sẽ được Chúa chấp nhận. Mặc cho sự thù nghịch gay gắt xung quanh chúng ta, lòng chúng ta vẫn tràn ngập niềm vui. Khi chúng ta nghĩ đến những ơn phước trong tầm tay dễ dàng như thế, thì có gì mà chúng ta không thể gạt sang một bên được? Có gì mà chúng ta phải miễn cưỡng rời bỏ? Tất cả những điều này đều không cần bàn cãi, và tất cả những điều này đều được Đức Chúa Trời để mắt đến. Chúng ta, nhóm người thiếu thốn này đã được cất ra khỏi đồng phân, cũng giống như tất cả các môn đệ bình thường của Chúa Jêsus, mơ ước được cất lên, được ban phước, và thống trị mọi quốc gia. Sự hư hoại của chúng ta đã bị phơi bày trong mắt Đức Chúa Trời, và những ham muốn, lòng tham của chúng ta đã bị kết tội trong mắt Đức Chúa Trời. Thế mà, tất cả những điều này xảy ra một cách thật bình thường, và thật lô-gic, đến nỗi chẳng ai trong chúng ta thắc mắc những khao khát của chúng ta liệu có phải lẽ, càng không ai trong chúng ta nghi ngờ sự chuẩn xác của mọi thứ chúng ta nắm giữ. Ai có thể biết được ý muốn của Đức Chúa Trời? Chính xác thì kiểu con

đường mà con người đang bước đi là gì, chúng ta không biết tìm kiếm hay khám phá; và càng không bận tâm thắc mắc. Bởi vì chúng ta chỉ quan tâm tới việc liệu chúng ta có được cất lên, liệu chúng ta có được ban phước, liệu có một chỗ cho chúng ta ở vương quốc thiên đàng hay không, và liệu chúng ta sẽ có phần nước trong dòng sông sự sống và phần quả trên cây sự sống hay không. Chẳng phải nhằm đạt được những điều này mà chúng ta tin vào Chúa và trở thành môn đệ của Ngài hay sao? Tội lỗi của chúng ta đã được tha thứ, chúng ta đã ăn năn, chúng ta đã uống ly rượu đắng, và chúng ta đã vác thánh giá trên lưng. Ai có thể nói rằng Chúa sẽ không chấp nhận cái giá mà chúng ta đã trả? Ai có thể cho rằng chúng ta chưa chuẩn bị đủ dầu? Chúng ta chẳng mong là các nữ đồng trinh đại ấy, hay là một trong số những người bị bỏ rơi kia. Hơn nữa, chúng ta cầu nguyện không ngừng, xin Chúa che chở khỏi bị lừa phỉnh bởi các christ giả, vì Kinh thánh đã nói: “Khi ấy, nếu có ai nói với các ngươi rằng: Kia Đấng Christ ở đây hay là: Ở đó, thì đừng tin. Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn” (Ma-thi-ơ 24:23-24). Hết thảy chúng ta đều đã ghi nhớ những câu Kinh Thánh này; chúng ta thuộc chúng nằm lòng, và chúng ta xem chúng như báu vật, như sự sống, và như một tín dụng thư quyết định liệu chúng ta có được cứu rỗi hoặc cất lên hay không...

Trong hàng ngàn năm, những người từng sống đã qua đời, mang theo cả những khao khát và mơ ước của họ, nhưng liệu họ đã đến được vương quốc thiên đàng hay chưa thì chẳng ai thực sự biết. Những người chết quay trở lại, đã quên hết tất cả những câu chuyện từng xảy ra, và họ vẫn noi theo những dạy bảo và con đường của cha ông. Và theo cách này, khi năm tháng trôi qua, không ai biết được liệu Đức Chúa Jêsus của chúng ta, Đức Chúa Trời của chúng ta, có thật sự chấp nhận mọi thứ chúng ta làm hay không. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là trông chờ một kết cuộc và suy đoán về mọi thứ sẽ xảy đến. Thế mà Đức Chúa Trời vẫn giữ im lặng suốt, không bao giờ hiện ra với chúng ta, không bao giờ trò chuyện cùng chúng ta. Và vì thế, lần theo Kinh Thánh cùng với những dấu chỉ, chúng ta cố ý đưa ra những phán xét về ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã quen với sự im lặng của Đức Chúa Trời; chúng ta đã quen với việc đo đếm đúng sai trong cách cư xử của chúng ta bằng lối suy nghĩ của chính mình; chúng ta đã quen với việc trông cậy vào kiến thức, những quan niệm, và những chuẩn mực đạo đức của chúng ta thay vì những đòi hỏi mà Đức Chúa Trời đưa ra cho chúng ta; chúng ta đã quen với việc thụ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời; chúng ta đã quen với việc cầu Đức Chúa Trời ban sự trợ giúp bất cứ khi nào chúng ta cần; chúng ta đã quen với việc chìa tay ra xin Đức Chúa Trời mọi thứ, và ra lệnh cho Đức Chúa Trời; chúng ta cũng đã quen

với việc tuân theo các quy định, mà không để ý tới Đức Thánh Linh chỉ dẫn chúng ta như thế nào; và còn hơn thế nữa, chúng ta đã quen với những tháng ngày chúng ta làm chủ chính bản thân mình. Chúng ta tin vào một Đức Chúa Trời như thế này, Đấng mà chúng ta chưa bao giờ chạm mặt. Những câu hỏi như tâm tính của Ngài như thế nào, Ngài có gì và là gì, ảnh tượng của Ngài trông như thế nào, liệu chúng ta có biết Ngài khi Ngài đến hay không, v.v. – chẳng có điều gì trong số này là quan trọng. Điều quan trọng là Ngài ở trong lòng chúng ta và tất cả chúng ta đều đang đợi Ngài, và chỉ cần chúng ta có thể tưởng tượng ra Ngài như thế này hay thế kia là đủ. Chúng ta trân trọng đức tin của chúng ta, và trân quý sự duy linh của chúng ta. Chúng ta nhìn mọi thứ như thể những thứ bần tẻ, và giẫm mọi thứ dưới chân. Bởi chúng ta là những môn đệ của Chúa vinh hiển, cho dù hành trình có dài và gian khổ thế nào chẳng nữa, cho dù những hiểm nguy và gian khó xảy đến với chúng ta thế nào chẳng nữa, thì cũng không gì có thể cản được bước chân của chúng ta khi chúng ta theo Chúa. “Sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Trên hai bờ sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời” (Khải Huyền 22:1-5). Mỗi khi chúng ta ca những lời này, lòng chúng ta tràn ngập niềm vui sướng và mãn nguyện vô hạn, và lệ tuôn trào từ mắt chúng ta. Tạ ơn Chúa vì đã chọn chúng ta, tạ ơn Chúa vì ân điển của Ngài. Ngài đã ban cho chúng ta gấp trăm lần trong cuộc sống này và đã ban cho chúng ta sự sống vĩnh hằng trong thế giới sắp tới. Nếu Ngài bảo chúng ta phải chết ngay bây giờ, chúng ta sẽ làm vậy không chút phàn nàn. Ôi lạy Chúa! Xin hãy đến mau! Hãy xem chúng con đã mong mỏi Ngài mãnh liệt đến chừng nào, và đã từ bỏ mọi thứ vì Ngài, xin đừng trì hoãn dù chỉ thêm một phút, một giây nào nữa.

Đức Chúa Trời im lặng, và chưa bao giờ hiện ra trước chúng ta, nhưng công việc của Ngài chưa bao giờ dừng lại. Ngài khảo sát toàn thể gian, chỉ huy vạn vật, và nhìn thấy được tất cả những lời nói và việc làm của con người. Ngài thực hiện sự quản lý của Ngài, với những bước đi thận trọng và đúng theo kế hoạch của Ngài, một cách thâm lặng, không gây tác động mạnh, nhưng những bước đi của Ngài vẫn tấn tới, từng bước một, đến gần với nhân loại hơn bao giờ hết, và tòa phán xét của Ngài được khai triển trong vũ trụ với tốc độ ánh sáng, theo sau là ngôi của Ngài giáng xuống ngay tức thì giữa chúng ta. Thật là một khung cảnh uy nghi, thật là một cảnh

tượng trang nghiêm và long trọng! Như chim bồ câu, và như sư tử gầm, Thần đến giữa chúng ta. Ngài là sự khôn ngoan, Ngài là sự công chính và oai nghi, và Ngài lặng lẽ đến giữa chúng ta, thi hành thẩm quyền, tràn đầy tình yêu thương và lòng nhân từ. Không một ai biết sự hiện đến của Ngài, không một ai chào đón sự hiện đến của Ngài, và hơn nữa, không một ai biết được tất cả những điều Ngài sắp thực hiện. Cuộc sống của con người tiếp diễn như trước, lòng họ không có gì đổi khác, và ngày tháng trôi qua như thường lệ. Đức Chúa Trời sống giữa chúng ta, một con người như bao người khác, như một trong những môn đệ mờ nhạt nhất và một tín đồ bình thường. Ngài có những theo đuổi riêng, những mục tiêu riêng; và hơn nữa, Ngài có thần tính mà người bình thường không có. Không một ai nhận thấy sự tồn tại của thần tính Ngài, và không một ai nhận ra sự khác biệt giữa thực chất của Ngài và của con người. Chúng ta sống cùng Ngài, không bị gò bó hay sợ hãi gì, bởi trong mắt chúng ta, Ngài chỉ là một tín đồ mờ nhạt. Ngài quan sát nhất cử nhất động của chúng ta, và mọi suy nghĩ cùng tư tưởng của chúng ta đều bị phơi bày trước Ngài. Không ai quan tâm đến sự tồn tại của Ngài, không ai tưởng tượng bất cứ điều gì về phận sự của Ngài, và hơn nữa, không ai mảy may nghi ngờ gì về thân phận của Ngài. Tất cả những gì chúng ta làm là tiếp tục những theo đuổi của chúng ta, như thể Ngài chẳng liên quan gì đến chúng ta...

Tình cờ, Đức Thánh Linh bày tỏ một đoạn lời “thông qua” Ngài, và mặc dù cảm thấy rất bất ngờ, chúng ta tuy vậy cũng nhận ra đó là lời phán đến từ Đức Chúa Trời, và sẵn sàng chấp nhận nó từ Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì, cho dù ai là người bày tỏ những lời này đi nữa, miễn là chúng đến từ Đức Thánh Linh, thì chúng ta nên chấp nhận và không được từ chối chúng. Lời phán tiếp theo có thể đến thông qua tôi, hoặc thông qua bạn, hoặc qua người khác. Cho dù là ai đi nữa, tất cả đều là ân điển của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, bất kể là ai, thì chúng ta cũng không thể thờ phụng con người này, bởi vì dù sao thì người này cũng không thể là Đức Chúa Trời, hay chúng ta cũng sẽ tuyệt nhiên không chọn một con người bình thường như vậy làm Đức Chúa Trời của chúng ta. Đức Chúa Trời của chúng ta vĩ đại và đáng tôn kính vô cùng; làm sao một con người mờ nhạt như vậy có thể đứng vào chỗ của Ngài? Hơn nữa, chúng ta đang chờ đợi Đức Chúa Trời đến và mang chúng ta về vương quốc thiên đàng, vậy thì làm sao một người quá mờ nhạt lại có thể đủ khả năng làm một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn đến thế? Nếu Chúa có trở lại, thì phải là trên đám mây trắng, hầu cho muôn dân đều có thể nhìn thấy. Điều đó sẽ thật vinh hiển biết bao! Làm sao Ngài có thể ẩn giấu một cách kín đáo giữa đám người bình thường được?

Ấy vậy mà chính con người bình thường này, ẩn mình giữa mọi người, lại là người đang làm công tác mới cứu rỗi chúng ta. Ngài không cho chúng ta lời giải

thích, Ngài cũng không bảo chúng ta tại sao Ngài đến, mà chỉ đơn giản làm công tác Ngài định làm, với những bước đi thận trọng và theo kế hoạch của Ngài. Những lời nói và lời phán từ Ngài ngày càng thường xuyên hơn bao giờ hết. Từ an ủi, khuyên giục, nhắc nhở, và cảnh báo, đến quở trách và sửa dạy; từ giọng điệu nhẹ nhàng mềm mỏng, đến những lời quyết liệt và oai nghi – tất cả đều là ban lòng thương xót cho con người và làm thấm nhuần nỗi lo sợ trong họ. Mọi điều Ngài nói đều đánh vào những bí mật sâu kín nhất trong chúng ta; những lời của Ngài làm quặn thắt tim gan và linh hồn chúng ta, và để cho chúng ta tràn ngập nỗi hổ thẹn không sao chịu nổi, gần như không biết trốn đi đâu. Chúng ta bắt đầu tự hỏi liệu Đức Chúa Trời trong lòng người này có thật sự yêu thương chúng ta hay không, và chính xác là Ngài muốn làm gì. Có lẽ chúng ta chỉ có thể được cất lên sau khi đã trải qua những đau đớn này chăng? Trong đầu, chúng ta đang tính toán... về đích đến sắp tới và về số phận tương lai của chúng ta. Tuy nhiên, như trước kia, chẳng ai trong chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đã mặc lấy xác thịt để làm công tác giữa chúng ta. Mặc dù Ngài đã đồng hành cùng chúng ta lâu như thế, mặc dù Ngài đã phán dạy rất nhiều lời trực tiếp với chúng ta, nhưng chúng ta vẫn không sẵn lòng chấp nhận một con người bình thường như thế là Đức Chúa Trời của tương lai chúng ta, và chúng ta càng không sẵn lòng giao phó quyền kiểm soát tương lai và số phận của chúng ta cho con người mờ nhạt này. Từ Ngài, chúng ta thụ hưởng nguồn cung cấp nước sống vô tận, và thông qua Ngài, chúng ta sống mặt đối mặt với Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta chỉ biết ơn về ân điển của Đức Chúa Jêsus ở trên trời, và chưa bao giờ chú ý đến cảm xúc của con người bình thường mang thần tính này. Tuy thế, như trước đây, Ngài làm công việc của Ngài, khiêm nhường ẩn mình trong xác thịt, bày tỏ những điều tận đáy lòng Ngài, như thể vô cảm trước sự chối bỏ của nhân loại với Ngài, như thể vĩnh viễn tha thứ cho sự trẻ con và ngu muội của con người, và mãi mãi khoan dung cho thái độ thiếu tôn kính của con người đối với Ngài.

Tự lúc nào không hay, con người mờ nhạt này đã dẫn dắt chúng ta từng bước một vào công tác của Đức Chúa Trời. Chúng ta trải qua muôn vàn sự thử luyện, chịu vô số sự sửa phạt, và được thử lòng bằng cái chết. Chúng ta được biết về tâm tính công chính và oai nghi của Đức Chúa Trời, và cũng thụ hưởng tình yêu và lòng thương xót của Ngài, trở nên cảm kích quyền năng vĩ đại và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, chứng kiến sự đáng mến của Đức Chúa Trời, và nhìn thấy được sự sốt sắng mong muốn cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời. Trong những lời của con người bình thường này, chúng ta dần biết được tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời, hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, biết được bản tính và thực chất của con người, và nhìn thấy con đường dẫn đến sự cứu rỗi và hoàn thiện. Những lời Ngài

khiến chúng ta “chết đi”, và rồi lại khiến chúng ta “được tái sinh”; những lời Ngài mang lại cho chúng ta niềm ủi an, nhưng cũng làm chúng ta bị giày vò vì tội lỗi và cảm giác mắc nợ; những lời Ngài đem lại cho chúng ta niềm vui sướng và bình an, nhưng cũng đem lại cả nỗi đau vô hạn. Đôi khi, chúng ta cứ như những con chiên chờ giết thịt trong tay Ngài; đôi khi, chúng ta như con người trong mắt Ngài, và thụ hưởng tình yêu thương dịu dàng của Ngài; đôi khi, chúng ta như kẻ thù của Ngài, và dưới tia nhìn của Ngài, chúng ta bị biến thành tro bụi bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Chúng ta là loài người được Ngài cứu rỗi, chúng ta là giới bọ trong mắt Ngài, và chúng ta là những con chiên lạc mà đêm ngày Ngài đau đầu tìm. Ngài thương xót chúng ta, Ngài khinh miệt chúng ta, Ngài nâng chúng ta lên, Ngài an ủi và khuyên giục chúng ta, Ngài dịu dặt chúng ta, Ngài khai sáng chúng ta, Ngài sửa phạt và sửa dạy chúng ta, và Ngài thậm chí còn nguyên rửa chúng ta. Đêm ngày, Ngài không khi nào ngừng lo lắng về chúng ta, bảo vệ và chăm sóc chúng ta, đêm ngày, không bao giờ rời chúng ta, mà đổ tâm huyết vì chúng ta và trả mọi giá vì chúng ta. Trong những lời phán của thân thể xác thịt nhỏ bé và bình thường này, chúng ta đã thụ hưởng toàn bộ Đức Chúa Trời và nhìn thấy được đích đến mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Mặc dù vậy, sự phù phiếm vẫn gây rối trong lòng chúng ta, và chúng ta vẫn chưa sẵn lòng tích cực chấp nhận một người như vậy là Đức Chúa Trời của mình. Dù Ngài đã ban cho chúng ta quá nhiều ma-na, quá nhiều thứ để thụ hưởng, nhưng chẳng có gì trong những điều này có thể thế chỗ của Chúa trong lòng chúng ta. Chúng ta tôn vinh thân phận và địa vị đặc biệt của con người này chỉ với sự miễn cưỡng vô cùng. Chẳng lẽ Ngài không mở miệng bảo chúng ta phải công nhận rằng Ngài là Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không bao giờ chủ động công nhận Ngài là Đức Chúa Trời sẽ đến trong nay mai, thế nhưng đã và đang làm việc giữa chúng ta từ lâu.

Đức Chúa Trời tiếp tục những lời phán của Ngài, vận dụng nhiều phương pháp và góc độ khác nhau để khuyên răn chúng ta về điều chúng ta nên làm, đồng thời cũng bày tỏ tấm lòng của Ngài. Lời Ngài mang quyền năng sự sống, chỉ lối cho chúng ta bước đi, và làm cho chúng ta hiểu được lẽ thật là gì. Chúng ta bắt đầu bị cuốn vào lời Ngài, chúng ta bắt đầu tập trung vào giọng điệu và phong cách nói của Ngài, và một cách vô thức, chúng ta bắt đầu quan tâm đến những cảm xúc sâu thẳm của con người chẳng đáng chú ý này. Ngài đổ tâm huyết để làm việc vì chúng ta, mất ăn mất ngủ vì chúng ta, khóc vì chúng ta, thờ dãi vì chúng ta, rên rỉ trong ốm đau vì chúng ta, chịu sự lãng nhục vì đích đến và sự cứu rỗi của chúng ta, và sự tê liệt cùng sự phản nghịch của chúng ta làm rơi lệ và máu từ tim Ngài. Cách hiện hữu và sở hữu này không thể có được ở một con người bình thường, cũng không thể được sở hữu hay đạt được bởi bất kỳ con người bại hoại nào. Ngài biểu lộ sự bao dung và kiên

trì mà không người bình thường nào có được, và tình yêu thương của Ngài không phải là thứ mà loài thọ tạo nào cũng được phú cho. Không ai ngoài Ngài có thể biết được mọi ý nghĩ của chúng ta, hoặc nắm bắt được rõ ràng và toàn bộ bản tính và thực chất của chúng ta, hoặc phán xét được sự phản nghịch và hư hoại của nhân loại, hoặc phán dạy chúng ta và hoạt động trên chúng ta như thế này, thay mặt Đức Chúa Trời trên trời. Không ai ngoài Ngài được ban cho thẩm quyền, sự khôn ngoan, và phẩm giá của Đức Chúa Trời; tâm tính của Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời có gì và là gì đều được bộc lộ một cách trọn vẹn nơi Ngài. Không ai ngoài Ngài có thể chỉ lối hay mang lại sự sáng cho chúng ta. Không ai ngoài Ngài có thể mặc khải những lẽ mầu nhiệm mà Đức Chúa Trời chưa từng tiết lộ từ khi sáng thế cho đến nay. Không ai ngoài Ngài có thể cứu rỗi chúng ta khỏi vòng nô lệ của Sa-tan và khỏi tâm tính sa ngã của chính chúng ta. Ngài đại diện cho Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ tấm lòng sâu thẳm nhất của Đức Chúa Trời, sự khuyên giục của Đức Chúa Trời, và những lời phán xét của Đức Chúa Trời tới toàn nhân loại. Ngài đã bắt đầu một thời đại mới, một kỷ nguyên mới, và mở ra một trời đất mới cùng công tác mới, và Ngài đã mang lại cho chúng ta hy vọng, chấm dứt cuộc sống mà chúng ta đã sống trong sự mơ hồ và cho phép toàn bộ hữu thể của chúng ta nhìn thấy được, một cách rõ ràng tuyệt đối, con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Ngài đã chinh phục toàn bộ hữu thể của chúng ta, và thu phục được lòng chúng ta. Từ giây phút đó trở đi, tâm trí chúng ta trở nên tỉnh táo, và linh hồn chúng ta dường như được hồi sinh: Con người bình thường, mờ nhạt này – người đã sống giữa chúng ta và bị chúng ta chối bỏ lâu nay – chẳng phải đây là Đức Chúa Jêsus, Đấng luôn ở trong suy nghĩ của chúng ta, khi tỉnh hay khi mơ, và Đấng mà chúng ta vẫn hằng mong ngóng đêm ngày hay sao? Đây chính là Ngài! Đây thực sự là Ngài! Ngài là Đức Chúa Trời của chúng ta! Ngài là lẽ thật, đường đi, và sự sống! Ngài đã cho chúng ta được sống một lần nữa, được nhìn thấy sự sáng, và đã khiến lòng chúng ta thôi lang bạt. Chúng ta đã trở về nhà của Đức Chúa Trời, chúng ta đã trở về trước ngai của Ngài, chúng ta mặt đối mặt với Ngài, chúng ta đã chứng kiến diện mạo của Ngài, và chúng ta đã nhìn thấy con đường phía trước. Lúc này, lòng chúng ta đã được Ngài chinh phục hoàn toàn; chúng ta không còn nghi ngờ Ngài là ai nữa, không còn chống lại công tác của Ngài và lời Ngài nữa, và chúng ta phủ phục trước Ngài. Chúng ta không mong ước gì hơn là được theo dấu chân Ngài đến hết cuộc đời, được Ngài hoàn thiện, được đền đáp ân điển của Ngài, đền đáp tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, tuân theo những sự sắp đặt và an bài của Ngài, hợp tác với công tác của Ngài, và làm mọi điều chúng ta có thể để hoàn tất những gì Ngài giao phó cho chúng ta.

Được Đức Chúa Trời chinh phục cũng giống như một cuộc tỉ thí võ nghệ.

Mỗi lời của Đức Chúa Trời đánh vào một trong những điểm huyết của chúng ta, làm chúng ta bị tổn thương và tràn ngập nỗi khiếp sợ. Ngài phơi bày hết những quan niệm, những sự tưởng tượng, và tâm tính sa ngã của chúng ta. Từ tất cả những gì chúng ta nói và làm, đến từng suy nghĩ và từng tư tưởng một của chúng ta, bản tính và thực chất của chúng ta được phơi bày trong những lời Ngài, đặt chúng ta vào tâm trạng sợ hãi và run rẩy không biết giấu nỗi hổ thẹn vào đâu. Từng việc một, Ngài nói cho chúng ta nghe về tất cả những hành động, mục đích và ý định của chúng ta, thậm chí cả tâm tính sa ngã mà chính chúng ta chưa bao giờ phát hiện ra, khiến chúng ta cảm thấy bị phơi bày hết sự bất hoàn hảo của mình, và còn hơn thế, cảm thấy bị thuyết phục hoàn toàn. Ngài phán xét chúng ta vì chống đối Ngài, hành phạt chúng ta vì báng bổ và lên án Ngài, và khiến chúng ta cảm thấy rằng, trong mắt Ngài, chúng ta chẳng có một đặc tính tốt nào bù lại, rằng chúng ta là Sa-tan sống. Những hy vọng của chúng ta bị tiêu tan; chúng ta không còn dám đưa ra những đòi hỏi vô lý với Ngài hay nuôi bất kỳ dự định nào về Ngài, và thậm chí những giấc mơ của chúng ta cũng tan biến chỉ sau một đêm. Đây là một sự thật mà chẳng ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được, và chẳng ai trong chúng ta có thể chấp nhận được. Trong khoảnh khắc, chúng ta mất cân bằng nội tại, và không biết tiếp tục con đường phía trước như thế nào, hay tiếp tục niềm tin của chúng ta như thế nào. Có vẻ như thể đức tin của chúng ta đã quay trở lại vạch xuất phát, và như thể chúng ta chưa từng gặp Đức Chúa Jêsus hay từng biết về Ngài. Những gì trước mắt chúng ta khiến chúng ta đầy bối rối và khiến chúng ta lưỡng lự phân vân. Chúng ta nản chí, chúng ta thất vọng, và sâu thẳm trong lòng là sự phẫn nộ lẫn nhục nhã không nén được. Chúng ta cố trút giận, cố tìm một lối ra, và hơn nữa, cố tiếp tục chờ đợi Đấng Cứu Thế Jêsus của chúng ta, để chúng ta có thể dốc bầu tâm sự với Ngài. Mặc dù có những lúc chúng ta nhìn bề ngoài có vẻ vững vàng, không kiêu căng, cũng không hạ mình, nhưng trong lòng, chúng ta đau đớn bởi một cảm giác mất mát mà chúng ta chưa từng cảm thấy trước đây. Mặc dù đôi lúc, chúng ta có thể trông bình tĩnh một cách bất thường ở bề ngoài, nhưng tâm trí chúng ta đang cuộn trào nỗi giày vò như đại dương bão táp. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã tước đi của chúng ta mọi hy vọng và mơ ước, đặt dấu chấm hết cho những ham muốn ngông cuồng của chúng ta, và khiến chúng ta không sẵn lòng tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta và có thể cứu rỗi chúng ta. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã mở ra một hố sâu ngăn cách giữa chúng ta với Ngài, sâu đến mức chẳng ai sẵn sàng vượt qua. Sự phán xét và hình phạt của Ngài là lần đầu tiên chúng ta phải chịu một thất bại thảm hại như thế, một nỗi nhục nhã ê chề như thế trong đời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta phải thực sự cảm kích danh tiết và sự không khoan nhượng

của Đức Chúa Trời trước sự xúc phạm của con người, mà so với điều đó, chúng ta thật đốn mạt vô cùng, ô uế vô cùng. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta lần đầu tiên nhận ra chúng ta ngạo mạn và vênh vang như thế nào, và con người sẽ không bao giờ ngang bằng, hay ngang hàng với Đức Chúa Trời ra sao. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta khao khát không còn phải sống trong tâm tính sa ngã như thế nữa, loại bỏ khỏi chúng ta bản tính và thực chất này càng sớm càng tốt, và ngừng hèn hạ, khả ố đối với Ngài. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta vui vẻ vâng phục lời Ngài, không còn dấy nghịch chống lại những sự sắp đặt và an bài của Ngài nữa. Sự phán xét và hình phạt của Ngài một lần nữa đã đem lại cho chúng ta ham muốn được sinh tồn, và khiến chúng ta vui vẻ chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta... Chúng ta đã bước ra khỏi công tác chinh phục, ra khỏi địa ngục, ra khỏi thung lũng bóng tối của sự chết... Đức Chúa Trời Toàn Năng đã thu phục chúng ta, nhóm người này! Ngài đã chiến thắng Sa-tan, và đánh bại vô số những kẻ thù của Ngài!

Chúng ta chỉ là một nhóm những con người bình thường, sở hữu tâm tính sa-tan sa ngã, những con người đã được Đức Chúa Trời định trước từ ngàn đời, và là những kẻ thiếu thốn được Đức Chúa Trời cất lên từ đồng phân. Chúng ta từng chối bỏ và lên án Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây đã được Ngài chinh phục. Từ Đức Chúa Trời, chúng ta đã nhận lãnh sự sống, con đường của sự sống vĩnh hằng. Dù chúng ta có thể ở bất cứ nơi đâu trên đất, dù chúng ta phải chịu đựng bất cứ sự ngược đãi hay khổ cực nào, chúng ta cũng không thể rời xa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Bởi Ngài là Đấng Tạo Hóa của chúng ta, và là sự cứu chuộc duy nhất của chúng ta!

Tình yêu thương của Đức Chúa Trời tuôn chảy rộng mở như nước suối, và được ban cho bạn, cho tôi, cho những người khác, và cho tất cả những ai thực sự tìm kiếm lẽ thật và trông đợi sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Hệt như mặt trời và mặt trăng luân phiên nhau mọc, công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ ngừng, và được thực hiện trên bạn, trên tôi, trên những người khác, và trên tất cả những ai theo dấu chân của Đức Chúa Trời và chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt của Ngài.

Ngày 23 tháng 3 năm 2010

LỜI BẠT

Mặc dù những lời này không bao gồm toàn bộ những sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, nhưng chúng vẫn đủ để con người đạt được mục đích biết Đức Chúa Trời và trải qua sự thay đổi trong tâm tính. Có thể có vài người nghĩ rằng vì công tác của Đức Chúa Trời ở đại lục Trung Quốc đã kết thúc, điều này chứng tỏ rằng Ngài đã hoàn tất phán dạy mọi lời Ngài cần, và rằng Ngài không thể có thêm bất kỳ lời nào mới để phán, vì Đức Chúa Trời chỉ có thể phán những lời này mà thôi. Hơn nữa, có những kẻ tin rằng Lời Xuất hiện trong Xác thịt chứa đựng mọi sự bày tỏ của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, và rằng có được cuốn sách này tương đương với việc có được toàn bộ Đức Chúa Trời, hoặc rằng cuốn sách này sẽ dẫn dắt nhân loại trong tương lai như Kinh Thánh đã làm. Tôi tin rằng những người giữ quan điểm như thế không phải thiểu số, vì mọi người luôn thích áp đặt những giới hạn lên Đức Chúa Trời. Mặc dù hết thảy họ đều tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là toàn năng và toàn diện, bản chất của họ vẫn khiến họ dễ phân định Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Mọi người đang bắt đầu hiểu về Đức Chúa Trời, nhưng trong khi đó mọi người cũng đang chống đối và phân định Ngài.

Công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc chỉ mới bắt đầu. Mọi lời phán của Đức Chúa Trời trong cuốn sách này chỉ đơn giản là nhắm vào những người đã đi theo Ngài vào lúc đó, và chúng đơn thuần là một phần trong những bày tỏ của Ngài đã được thực hiện trong sự nhập thể hiện tại của Ngài; chúng không đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời. Hơn nữa, không thể nói rằng nó chứa đựng toàn bộ công tác mà Đức Chúa Trời sẽ làm trong lần nhập thể này. Đức Chúa Trời sẽ nhắm lời Ngài vào những người của các sắc tộc và xuất thân khác nhau, và Ngài sẽ chinh phục hết thảy nhân loại và kết thúc thời đại cũ. Vì thế, làm sao Ngài có thể gói gọn hết thảy sau khi chỉ bày tỏ một phần nhỏ vậy những lời Ngài? Đơn giản là công tác của Ngài được chia thành các thời kỳ khác nhau và các giai đoạn khác nhau; Ngài đang làm việc theo kế hoạch của mình và bày tỏ những lời Ngài theo các bước của mình. Làm sao con người có thể thấu hiểu được sự toàn năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời? Sự thật Ta muốn giải thích ở đây là điều này: Đức Chúa Trời là gì và có gì mãi mãi vô tận và vô hạn. Đức Chúa Trời là nguồn của sự sống và vạn vật; Ngài không thể được thấu hiểu bởi bất cứ tạo vật nào. Cuối cùng, Ta muốn tiếp tục nhắc với mọi người: Đừng bao giờ hạn định Đức Chúa Trời trong sách vở, trong lời, hay trong những lời phán trước kia của Ngài nữa. Chỉ có một từ để miêu tả đặc điểm công tác của Đức Chúa Trời: mới mẻ. Ngài không thích đi những con đường cũ hay lặp lại

công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài không muốn con người thờ phượng Ngài bằng cách hạn định Ngài trong một phạm vi nhất định. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời.



HỘI THÁNH
ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

Trang web Phúc Âm

<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org